KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Giảng giải

Tập 1

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

KINH HOA NGHIÊM

Çåi phÜÖng quäng phÆt

Giảng giải

Tập 1

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Việt dịch : Thích Minh Định
Đánh máy : Trần Xuân Tiến
Kỹ thuật : Nguyễn thị Tuyết Trinh

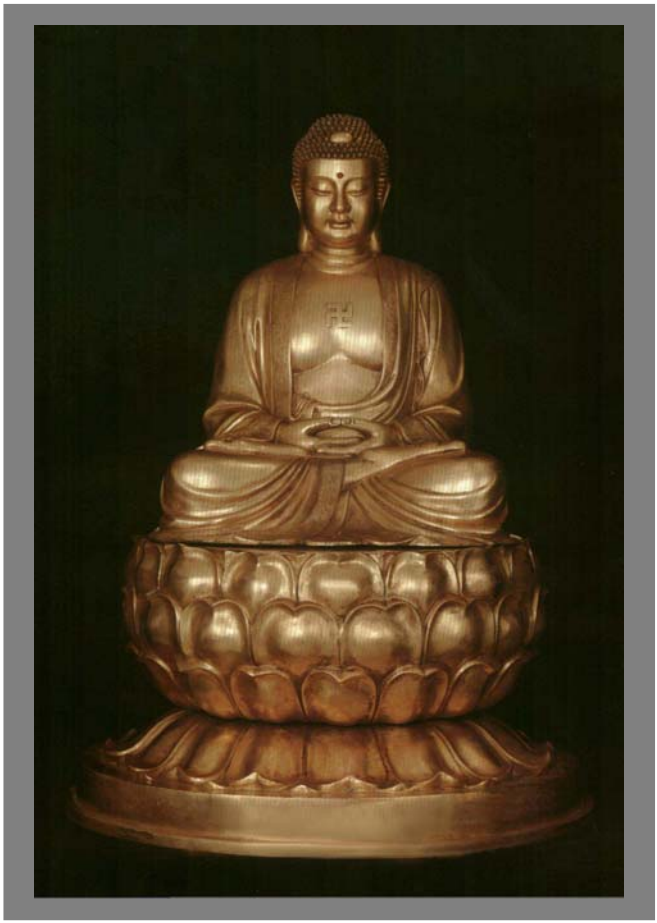

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

Hoà Thượng TUYÊN HOÁ

NỘI DUNG

Mở đề Kinh Hoa Nghiêm 13
Dẫn nhập.....18
Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất 28

Giới thiệu sở lược về bảy nơi, chín hội, ba mươi chín phẩm.

Bộ Kinh nầy gồm có 45 phẩm Kinh văn, nhưng chỉ dịch ra được 39 phẩm, gồm 80 quyển.

Hội thứ nhất thì nói về "tin nhân quả".

Từ hội thứ hai đến hội thứ sáu thì nói về "sai biệt nhân quả".

Hội thứ bảy thì nói "bình đẳng nhân quả".

Hội thứ tám thì nói "thành hạnh nhân quả".

Hội thứ chín thì nói "chứng nhập nhân quả".

Hội thứ nhất có 11 quyển là : Cử quả hoan lạc sinh tín phần. Từ hội thứ hai đến hội thứ bảy cộng lại có 41 quyển là : Tu nhân khế quả sinh giải phần. Hội thứ tám có 7 quyển là : Thác pháp tiến tu thành hạnh phần. Hội thứ chín có 21 quyển là : Y nhân chứng nhập thành đức phần.

Hội thứ nhất tại Bồ Đề Đạo Tràng

Hội nầy nói sáu phẩm :

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm.
2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng.
3. Phẩm Phổ Hiền Tam Muội.
4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu.
5. Phẩm Thế Giới Hoa Tạng.

6. PhẩmTỳ Lô Giá Na.

Hội thứ nhì ở tại Điện Phổ Quang Minh.

Hội nầy nói sáu phẩm :

7. Phẩm Danh Hiệu Như Lai.
8. Phẩm Bốn Thánh Đế.
9. Phẩm Quang Minh Giác.
10. Phẩm Bồ Tát Vấn Minh.
11. Phẩm Tịnh Hạnh.
12. Phẩm Hiền Thủ.

Trên đây là mười hai phẩm diệu pháp nói ở tại nhân gian.

Hội thứ ba ở tại Điện Diệu Thắng trên cung trời Đao Lợi.

Hội nầy cũng nói sáu phẩm.

13. Phẩm Thăng Lên Đỉnh Tu Di.
14. Phẩm Kệ Tán Tu Di.
15. Phẩm Thập Trụ.
16. Phẩm Phạm Hạnh.
17. Phẩm Công Đức Ban Đầu Phát Tâm.
18. Phẩm Minh Pháp.

Hội thứ tư ở tại Điện Bảo Trang Nghiêm, cung trời Dạ Ma.

Hội nầy nói bốn phẩm.

19. Phẩm Thăng Lên Trời Dạ Ma.
20. Phẩm Kệ Tán Dạ Ma.
21. Phẩm Thập Hạnh.
22. PhẩmThập Vô Tận Tạng.

Hội thứ năm ở tại Điện Nhất Thiết Diệu Bảo Trang Nghiêm, cung trời Đâu Suất.

Hội nầy nói ba phẩm.

23. Phẩm Thăng Lên Trời Đâu Suất.
24. Phẩm Kệ Tán Đâu Suất.

25. Phẩm Thập Hồi Hướng.

Hội thứ sáu ở tại Điện Ma Ni Bảo Tạng, cung trời Tha Hoá Tự Tại.

Hội nầy chỉ nói một phẩm.

26. Phẩm Thập Địa.

Trên đây là mười bốn phẩm diệu pháp nói ở trên Thiên cung.

Hội thứ bảy ở tại Điện Phổ Quang Minh.

Hội nầy nói mười một phẩm :

27. Phẩm Thập Định.
28. Phẩm Thập Thông.
29. Phẩm Thập Nhẫn.
30. Phẩm A Tăng Kỳ.
31. Phẩm Thọ Lượng.
32. Phẩm Bồ Tát Trụ Xứ.
33. Phẩm Thập Thân Tướng Hải.
34. Phẩm Tuỳ Hảo Quang Minh.
35. Phẩm Hạnh Phổ Hiền.
36. Phẩm Như Lai Xuất Hiện.

Hội thứ tám tại Điện Phổ Quang Minh.

Hội nầy chỉ nói một phẩm

38. Phẩm Lìa Thế Gian.

Hội thứ chín ở tại Rừng Thệ Đa.

Hội nầy chỉ nói một phẩm :

39. Phẩm Vào Pháp Giới.

Giải thích chúng Bát bộ Tứ Vưởng (tám bộ chúng, bốn ông vua hộ đời), Bát bộ tức là :

1. A Tu La Vương.
2. Ca Lâu La Vương.

3. Khẩn Na La Vương.
4. Ma Hầu La Già Vương.
5. Dạ Xoa Vương.
6. Long Vương.
7. Cưu Bàn Trà Vương.
8. Càn Thát Bà Vương.

Tứ Vưởng tức là :

1. Phương bắc Đa Văn Thiên Vương.
2. Phương tây Quảng Mục Thiên Vương.
3. Phương nam Tăng Trưởng Thiên Vương.
4. Phương đông Trì Quốc Thiên Vương.

Mỗi vị thống lãnh hai bộ chúng.

Mười hai chúng chư thiên thuộc dục giới và sắc giới. Tại dục giới có bảy chúng :

1. Nguyệt Thiên Tử.
2. Nhật Thiên Tử.
3. Tam Thập Tam Thiên Vương.
4. Tu Dạ Ma Thiên Vương.
5. Đâu Xuất Thiên Vương.
6. Hóa Lạc Thiên Vương.
7. Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương.

Tại Sắc giới có năm chúng :

1. Đại Phạm Thiên Vương.
2. Quang Âm Thiên Vương .
3. Biến Tịnh Thiên Vương.
4. Quảng Quả Thiên Vương.
5. Đại Tự Tại Thiên Vương.

KINH HOA NGHIÊM

Çåi phÜÖng quäng phÆt

Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải
Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Mở đề :

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy còn gọi là Kinh Pháp Giới, cũng gọi là Kinh Hư Không, tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng có Kinh Hoa Nghiêm ở đó. Chỗ ở của Kinh Hoa Nghiêm tức cũng là chỗ ở của Phật, cũng là chỗ ở của Pháp, cũng là chỗ ở của Hiền Thánh Tăng. Cho nên khi Phật vừa mới thành chánh giác, thì nói bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, để giáo hoá tất cả pháp thân Đại Sĩ[1]. Vì bộ Kinh nầy là Kinh vi diệu không thể nghĩ bàn, do đó bộ Kinh nầy được bảo tồn ở dưới Long cung, do Long Vương bảo hộ giữ gìn. Về sau do Ngài Bồ

[1] Đại Sĩ : Chỉ các vị đại Bồ Tát.

Tát Long Thọ, xuống dưới Long cung đọc thuộc lòng và ghi nhớ bộ Kinh nầy, sau đó lưu truyền trên thế gian.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, cũng như vầng mây cát tường ở trong hư không, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, như mưa pháp cam lồ, thấm nhuần hết thảy tất cả chúng sinh. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, cũng như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp đại thiên thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ấm áp. Kinh Hoa Nghiêm nầy cũng như đại địa, làm sinh trưởng tất cả vạn vật. Cho nên, có Kinh Hoa Nghiêm tồn tại, thì có thể nói là thời kỳ chánh pháp trụ lâu dài. Mỗi ngày chúng ta giảng giải Kinh Hoa Nghiêm, nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, quan trọng là phải y chiếu nghĩa lý Kinh điển mà tu hành, phải dùng Kinh để đối trị bệnh tật của thân tâm chúng ta. Tự thân chúng ta có tâm tham, khi nghe được Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm tham; có tâm sân, khi nghe được Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm sân; có tâm ngu si, khi nghe được Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm ngu si.

Đạo lý của bộ Kinh nầy, là đối trị tập khí mao bệnh của chúng ta. Đừng cho rằng những gì nói trong Kinh, chỉ vì Bồ Tát mà nói, đối với chúng ta chẳng có quan hệ gì, hoặc là pháp nói cho các bậc A La Hán, đối với chúng ta chẳng có quan hệ gì, chúng ta phàm phu nghe bộ Kinh nầy chỉ là nghe thôi, tự biết làm không được cảnh giới của các bậc Thánh nhân. Nếu bạn nghĩ như thế thì, đó là tự hại mình, tự vứt đi, tự dứt tuyệt nơi Thánh nhân.

Mỗi câu Kinh Hoa Nghiêm đều là Pháp Bảo vô thượng, nếu chúng ta cung hành thực tiễn, y chiếu nghĩa lý Kinh văn tu hành, thì nhất định sẽ thành Phật. Cho nên, Kinh Hoa Nghiêm cũng có thể nói là mẹ của chư Phật. Kinh Hoa Nghiêm là pháp thân của chư Phật. Đức Phật tán thán Kinh Kim Cang rằng : "Phàm là chỗ nào có Kinh điển thì chỗ đó có Phật". Chỗ nào có bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy thì có Phật tại chỗ đó, bất quá nghiệp chướng của bạn quá sâu nặng, đối diện mà cũng chẳng thấy Phật, do đó có câu :"Đối diện bất thức Quán Thế Âm" (Đối diện chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm). Các bạn thấy vị Bồ Tát Quán Thế Âm nầy, ngàn tay ngàn mắt, luôn luôn phóng ra quang minh vô ngại, chiếu khắp tất cả chúng sinh có duyên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Thế mà chúng ta hằng ngày lễ Phật tại đây, niệm Phật, lạy Bồ Tát Quán Âm, niệm Bồ Tát Quán Âm, cũng chẳng thấy Bồ Tát Quán Âm, mà thành ra bắt chước, tức là họ lạy, ta cũng lạy theo, họ niệm ta cũng niệm theo, đó là cảnh giới chuyển theo người, mà chẳng chân chánh trở về trong thâm tâm của mình.

Hằng ngày ta lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, ta nên làm như thế nào ? Phải chăng ta có nhiều sân hận ? Phải chăng chứng tật cũ ta không sửa đổi ? Như thế thì bạn lạy đến hết thuở vị lai, bạn cũng chẳng thấy được Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu bạn cải ác hướng thiện, chân chánh trừ khử tập khí mao bệnh, sửa lỗi làm con người mới, thì nhất định Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ gia bị cho

bạn. Cho nên có người tu rất nhiều năm, một chút trí huệ cũng không khai mở, có người tu hành chẳng bao lâu thì khai mở trí huệ, đắc được biện tài vô ngại. Do đó, chúng ta là người xuất gia, phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, cử chỉ hành động đều phải hồi quang phản chiếu, tu hành như thế mới có tiến bộ.

Chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm, nghe Kinh Hoa Nghiêm, lạy Kinh Hoa Nghiêm, tụng Kinh Hoa Nghiêm, nhưng không y chiếu đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà thực hành thì Kinh là Kinh, bạn là bạn, ta là ta, chẳng có chút nào hợp mà làm một. Chúng ta phải hợp với Kinh điển mà làm một, chiếu theo đạo lý trong Kinh điển mà thực hành, tức là hợp mà làm một; bạn không chiếu theo Kinh điển mà thực hành thì tâm từ bi cũng chẳng đủ, tâm hỷ xả cũng không nhiều, chỉ có vô minh phiền não theo mình, đó là chẳng hiểu được Kinh, cũng chẳng nghe được Kinh. Nghe được Kinh câu nào thì nghĩ xem : ta làm thế nào để thực hành ? Phải chăng ta chạy theo thói hư tật xấu ? Hay là chiếu theo Kinh điển mà tu hành ? Thường thường tự hỏi mình thì chắc chắn sẽ đắc được lợi ích. Tại sao chẳng đắc được lợi ích lớn ? Vì bạn xem Kinh là Kinh, đối với ta chẳng có quan hệ gì. Thật ra, lúc ban đầu đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm cũng vì bạn, tôi và tất cả chúng sinh mà nói, đó là Phật đối với chúng ta mà nói. Chúng ta nghe Kinh văn nầy, cũng như chính tai chúng ta nghe đức Phật

nói đạo lý nầy, dạy chúng ta y chiếu theo pháp môn nầy mà tu hành.

Bất cứ pháp gì, cũng đều không ra khỏi tự tánh của mỗi chúng ta. Tự tánh của chúng ta, cũng là tận hư không khắp pháp giới. Cho nên, nếu bạn phóng tâm lượng rộng lớn, thì bạn sẽ hợp với Kinh Hoa Nghiêm mà làm một, song, hai mà chẳng phải hai. Ai ai cũng đều y theo cảnh giới Hoa Nghiêm làm cảnh giới của mình, lấy đạo lý vô lượng vô biên, trí huệ vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, thu nhiếp làm trí huệ của mình. Bạn xem ! Như vậy rộng lớn biết dường nào !

Dẫn Nhập

Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới cội bồ đề, vừa mới thành chánh giác, không rời khỏi toà ngồi mà ở trong định đến bảy nơi (ba nơi tại nhân gian, bốn nơi ở tại Thiên cung), vì các bậc đại thiện căn viên đốn, mà nói tự thân chứng được pháp môn viên đốn, đi thẳng vào đạo lý pháp giới, trải qua chín hội trong vòng hai mươi mốt ngày, thì nói xong bộ Kinh không thể nghĩ bàn nầy. Bộ Kinh nầy gồm có 45 phẩm Kinh văn, nhưng chỉ dịch ra được 39 phẩm, gồm 80 quyển. Trong mỗi hội Đức Phật đều phóng quang, đại biểu nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Quang minh là biểu thị cho trí huệ, gia bị cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lợi ích Phật Pháp.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy từ đầu cho đến cuối, đều nói đạo lý năm vòng nhân quả.

Hội thứ nhất thì nói về "*tin nhân quả*".

Từ hội thứ hai đến hội thứ sáu thì nói về "*sai biệt nhân quả*".

Hội thứ bảy thì nói "*bình đẳng nhân quả*".

Hội thứ tám thì nói "*thành hạnh nhân quả*".

Hội thứ chín thì nói "*chứng nhập nhân quả*".

Ngài Thanh Lương Quốc Sư đem hết toàn bộ Kinh 80 quyển phân làm bốn phần. Hội thứ nhất có 11 quyển là : *Cử quả hoan lạc sinh tín phần*. Từ hội thứ hai đến hội thứ bảy cộng lại có 41 quyển là : *Tu nhân khế quả sinh giải phần*. Hội thứ tám có 7 quyển là : *Thác pháp tiến tu thành hạnh phần*. Hội thứ chín có 21 quyển là : *Y nhân chứng nhập thành đức phần*.

Hội thứ nhất tại Bồ Đề Đạo Tràng, vị trí ở hướng tây cách thành Vương Xá nước Ma Kiệt Đà khoảng hai trăm dặm, nay tức là Bodh Gaya. Hội nầy *Đức Phật phóng quang minh giữa lông mày*, biểu thị quang minh của Phật chiếu khắp hết thảy mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh đến nghe pháp lớn. Lại *phóng quang minh ở răng,* biểu thị khiến cho chúng sinh nếm được pháp vị. Bộ Kinh nầy là mười phương chư Phật đều nói, cho nên trong các hội, phần nhiều là mười phương chư Phật gia bị cho Bồ Tát nói. Hội nầy là mười phương chư Phật gia trì cho Bồ Tát Phổ Hiền nói, Bồ Tát Phổ Hiền làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Đức Phật mà nói : y, chánh hai báo trang nghiêm Phật quả, phát triệt tâm tín ngưỡng của chúng sinh. Hội nầy nói sáu phẩm :

1. Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm.
2. Phẩm Như Lai Hiện Tướng.
3. Phẩm Phổ Hiền Tam Muội.

4. Phẩm Thế Giới Thành Tựu.
5. Phẩm Thế Giới Hoa Tạng.
6. PhẩmTỳ Lô Giá Na.

Sáu phẩm nầy là vòng tin nhân quả, là "quả cử hoan lạc sinh tín phần".

Hội thứ nhì ở tại Điện Phổ Quang Minh. Hội nầy ở phía đông nam cây bồ đề, khoảng ba dặm trong khúc eo sông Ni Liên Thiền, là do các Long Vương vì Đức Phật mà tạo nên. Đức Phật phóng quang chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, nên tên là Điện Phổ Quang Minh. Trong hội nầy *Đức Phật phóng quang dưới hai bàn chân*, biểu thị khiến cho chúng sinh y pháp tu hành. Hội nầy Bồ Tát Văn Thù làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Đức Phật, mà nói đạo lý pháp môn Thập Tín mỹ đức, hội nầy nói sáu phẩm :

7. Phẩm Danh Hiệu Như Lai.
8. Phẩm Bốn Thánh Đế.
9. Phẩm Quang Minh Giác.
10. Phẩm Bồ Tát Vấn Minh.
11. Phẩm Tịnh Hạnh.
12. Phẩm Hiền Thủ.

Sáu phẩm nầy là vòng sai biệt nhân quả, là "tu nhân khế quả sinh giải phần". Trên đây là mười hai phẩm diệu pháp nói ở tại nhân gian.

Hội thứ ba ở tại Điện Diệu Thắng trên cung trời Đao Lợi. Hội nầy ở đỉnh núi Tu Di, là "địa cư thiên", tức cũng là tầng trời thứ hai của dục giới. Đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm là pháp thân nói, pháp thân thì tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại, vô sở bất tại (không có chỗ nào mà không có). Cho nên, có thể đến bất cứ nơi nào giảng Kinh thuyết pháp. Trong hội nầy *Đức Phật phóng quang ở ngón chân*, biểu thị pháp là từ chỗ thấp mà sinh ra, khiến cho chúng sinh từ cơ bản mà học lên. Hội nầy Bồ Tát Pháp Huệ làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Phật mà nói đạo lý Thập Trụ. Hội nầy cũng nói sáu phẩm.

13. Phẩm Thăng Lên Đỉnh Tu Di.
14. Phẩm Kệ Tán Tu Di.
15. Phẩm Thập Trụ.
16. Phẩm Phạm Hạnh.
17. Phẩm Công Đức Ban Đầu Phát Tâm.
18. Phẩm Minh Pháp.

Sáu Phẩm nầy cũng là vòng sai biệt nhân quả, là "tu nhân khế quả sinh giải phần".

Hội thứ tư ở tại Điện Bảo Trang Nghiêm, cung trời Dạ Ma. Hội nầy ở trên không đỉnh núi Tu Di, là "không cư thiên" (cõi trời ở trên không), tức cũng là tầng trời thứ ba của dục giới. Trong hội nầy *Đức Phật phóng quang ở mu hai bàn chân*, biểu thị pháp là từ dưới mà lên, khiến cho chúng sinh y theo thứ lớp mà học lên. Hội nầy

Bồ Tát Công Đức Lâm làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Phật mà nói đạo lý pháp môn Thập Hạnh. Hội nầy nói bốn phẩm.

19. Phẩm Thăng Lên Trời Dạ Ma.
20. Phẩm Kệ Tán Dạ Ma.
21. Phẩm Thập Hạnh.
22. PhẩmThập Vô Tận Tạng.

Bốn phẩm nầy cũng là vòng sai biệt nhân quả, là "tu nhân khế quả sinh giải phần".

Hội thứ năm ở tại Điện Nhất Thiết Diệu Bảo Trang Nghiêm, cung trời Đâu Suất. Hội nầy ở phía trên trời Dạ Ma, tức cũng là tầng trời thứ tư của dục giới. Trong hội nầy *Đức Phật phóng quang hai đầu gối*, biểu thị hồi hướng, khiến cho chúng sinh : hồi sự hướng lý, hồi nhân hướng quả, hồi tự hướng tha. Hội nầy Bồ Tát Kim Cang Tràng làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Đức Phật mà nói đạo lý pháp môn Thập Hồi Hướng. Hội nầy nói ba phẩm.

23. Phẩm Thăng Lên Trời Đâu Suất.
24. Phẩm Kệ Tán Đâu Suất.
25. Phẩm Thập Hồi Hướng.

Ba phẩm nầy cũng là vòng sai biệt nhân quả, là "tu nhân khế quả sinh giải phần".

Hội thứ sáu ở tại Điện Ma Ni Bảo Tạng, cung trời Tha Hoá Tự Tại. Hội nầy là tầng trời thứ sáu của dục giới, cũng là trời cao nhất của dục giới. Hội nầy *Đức Phật phóng quang minh ở giữa lông mày*, hội nầy Bồ Tát Kim Cang Tạng làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Phật mà nói đạo lý pháp môn Thập Địa. Hội nầy chỉ nói một phẩm.

26. Phẩm Thập Địa.

Phẩm nầy cũng là vòng sai biệt nhân quả, là "tu nhân khế quả sinh giải phần". Trên đây là mười bốn phẩm diệu pháp nói ở trên Thiên cung.

Hội thứ bảy ở tại Điện Phổ Quang Minh. Đức Phật lại từ trên trời trở về nhân gian. Hội nầy *Đức Phật phóng quang minh giữa lông mày và quang minh ở miệng*, quang minh ở miệng là biểu thị, tất cả Phật tử từ trong miệng của Phật hoá sinh. Hội nầy Bồ Tát Phổ Hiền làm chủ đại hội, Ngài nương thần lực của Phật mà nói pháp Đẳng giác và Diệu giác, tức cũng là pháp môn nhân tròn quả đầy, sáu phẩm trước nói nhân tròn, năm phẩm sau nói quả đầy. Hội nầy nói mười một phẩm :

27. Phẩm Thập Định.
28. Phẩm Thập Thông.
29. Phẩm Thập Nhẫn.
30. Phẩm A Tăng Kỳ.
31. Phẩm Thọ Lượng.
32. Phẩm Bồ Tát Trụ Xứ.

33. Phẩm Thập Thân Tướng Hải.
34. Phẩm Tuỳ Hảo Quang Minh.
35. Phẩm Hạnh Phổ Hiền.
36. Phẩm Như Lai Xuất Hiện.

Mười một phẩm nầy là vòng nhân quả bình đẳng, là "tu nhân khế quả sinh giải phần".

Hội thứ tám tại Điện Phổ Quang Minh. Trong hội nầy *Đức Phật không phóng quang minh*, vì tại trọng xứ. Hội nầy cũng là Bồ Tát Phổ Hiền làm chủ đại hội, vì Bồ Tát Phổ Hiền là chủ Hoa Nghiêm Hải Hội, Ngài nương thần lực của Đức Phật, mà nói pháp hai ngàn hạnh môn. Có vị Bồ Tát Phổ Huệ hỏi Bồ Tát Phổ Hiền : Những gì là pháp nương tựa của Bồ Tát ? Những gì là pháp thực hành của Bồ Tát ? .v.v., có hai trăm câu hỏi. Bồ Tát Phổ Hiền giải đáp thành hai nghìn câu trả lời. Hội nầy chỉ nói một phẩm

38. Phẩm Lìa Thế Gian.

Phẩm nầy là vòng thành hạnh nhân quả, là "thác pháp tiến tu thành hạnh phần".

Hội thứ chín ở tại Rừng Thệ Đa. Địa điểm ở trong thành Xá Vệ, tức cũng là vườn ông Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, còn gọi là Tinh Xá Kỳ Hoàn, còn gọi là Trọng Các Giảng Đường. Khi Đức Phật thành chánh giác thì chưa có giảng đường nầy, sau này mới thành lập. Song, không có Trọng Các Giảng Đường, vậy Đức Phật làm thế

nào thuyết pháp tại đây ? Đó là cảnh giới diệu không thể nghĩ bàn. Đức Phật có thể đem vô lượng kiếp quá khứ dời đến hiện tại, cũng có thể đem vô lượng kiếp vị lai dời đến hiện tại. Cho nên chẳng có phân biệt quá khứ, hiện tại và vị lai, là viên dung vô ngại. Giống như trong Kinh Kim Cang có nói :"Tam tâm bất khả đắc" (ba tâm không thể đắc được), cùng đạo lý ấy, nghĩa là : tâm quá khứ không thể nắm bắt, tâm hiện tại không thể nắm bắt, tâm vị lai cũng không thể nắm bắt. Tại sao ? Bạn nói có quá khứ tức là chấp trước, có hiện tại là chấp trước, có vị lai cũng là chấp trước. Vì quá khứ đã qua rồi, hiện lại không dừng lại, còn vị lai thì chưa đến, đó là phá chấp. Tại hội nầy *Đức Phật phóng luồng hào quang trắng*, biểu thị chiếu khắp ba ngàn đại thiên, khiến cho tất cả chúng sinh được thấm nhuần mưa pháp, sinh ra căn lành. Hội nầy phân làm hội chính và hội phụ. Hội chính là Phật Thích Ca Mâu Ni làm hội chủ, nhập vào Tam muội Sư Tử Tần Thân, thị hiện mà nói diệu pháp, khiến cho đại chúng "đốn chứng pháp giới". Hội phụ là các Bồ Tát làm hội chủ, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù và các vị thiện tri thức vì Thiện Tài Đồng Tử mà nói rõ "tiệm chứng pháp giới". Hội nầy chỉ nói một phẩm :

39. Phẩm Vào Pháp Giới.

Nhưng có hai mươi mốt quyển. Hội nầy là vòng chứng nhập nhân quả, là "y nhân chứng nhập thành đức phần". Phần trên là mười ba phẩm diệu pháp nói ở tại nhân gian.

Nay giới thiệu sơ lược về bảy nơi, chín hội, ba mươi chín phẩm, hy vọng mọi người ghi nhớ, đợi khi giảng đến phẩm nào thì biết được phẩm đó nói tại đâu, vị Bồ Tát nào nói, có khái niệm như thế thì mới thấu hiểu được.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy là pháp đại thừa, vì pháp thân Bồ Tát mà nói, hoàn toàn là tu bồ đề tâm, hành bồ đề đạo, do đó người tiểu thừa, tuy nhiên đồng ở trong pháp hội, nhưng như điếc như mù, "có mắt chẳng thấy được Lô Xá Na, có tai chẳng nghe được pháp viên đốn". Vì khi họ ở tại nhân gian thì không tu pháp đại thừa, cho nên không có duyên đắc được lợi ích lớn. Vậy tức nhiên chúng ta chẳng phải là Bồ Tát, lại chẳng phải là A La Hán, tại sao lại nghe được tên Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, mà còn được nghe diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm ? Đó là vì trong quá khứ chúng ta đã gieo căn lành với pháp đại thừa, cho nên hôm nay có duyên được đến nghe pháp, bằng không cũng giống như người tiểu thừa, như điếc như mù. Đây là cơ hội ngàn kiếp khó gặp. Hy vọng mọi người tinh tấn càng tinh tấn, nỗ lực càng nỗ lực, đến nghiên cứu diệu lý của bộ Kinh nầy. Tuy nhiên chỉ dịch ra được bốn vạn năm nghìn bài kệ, nhưng nếu nhớ được một bài kệ thì có diệu dụng vô lượng.

Vào đời Đường có vị xuất gia tên là Vương Minh Cán. Vị đó tuy xuất gia làm hoà thượng, nhưng không tu hành. Một ngày nọ, bị quỷ vô thường bắt đi, vị đó gặp Bồ Tát Địa Tạng, dạy vị đó một bài kệ Kinh Hoa Nghiêm :

"Nhược nhân dục liễu tri
Tam thế nhất thiết Phật
Ưng quán pháp giới tánh
Nhất thiết duy tâm tạo".

Nghĩa là :

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo".

Vị đó thấy vua Diêm Vương thì đọc ra bài kệ nầy, do đó được phóng thích. Bài kệ nầy không những cứu được sinh mạng của vị đó, mà cũng cứu được chúng sinh thọ khổ dưới địa ngục. Các bạn thấy đó ! Bài kệ nầy có diệu dụng như thế, cho nên phải tụng Kinh Hoa Nghiêm, phải lạy Kinh Hoa Nghiêm, phải ấn tống Kinh Hoa Nghiêm, thì nhất định có công đức vô lượng.

PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM

THỨ NHẤT

"**Phẩm**" : Tức là phẩm loại. Phẩm nầy nói về chủ thế gian và chủ xuất thế gian, đủ loại cảnh giới trang nghiêm vi diệu, trang nghiêm cõi nước, trang nghiêm cõi Phật không thể nghĩ bàn.

"**Thế**" : Tức là thế giới.

"**Chủ**" : Tức là chủ nhân. Chủ nhân của thế giới là Đức Phật. Ngài không những là chủ thế gian, mà còn là chủ xuất thế gian. Chủ thế gian tức là tất cả Chuyển Luân Thánh Vương, tức cũng là : Kim Chuyển Luân Vương, Ngân Chuyển Luân Vương, Đồng Chuyển Luân Vương, và Thiết Chuyển Luân Vương. Bốn vị Luân Vương nầy, chỉ làm được chủ thế gian mà không làm được chủ xuất thế gian.

"**Diệu**" : Thì không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời nói để bàn luận, nghĩa là nghĩ không đến, nói không ra.

"**Nghiêm**" : Tức là trang nghiêm. Sự trang nghiêm nầy chẳng phải một số người có thể biết được, thấy được.

"**Thứ nhất**" : Nghĩa là bắt đầu, phẩm nầy thuộc về phẩm thứ nhất, cho nên gọi là Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất.

Tôi nghe như vầy.

Bốn chữ "Tôi Nghe Như Vầy" rất là quan trọng. Phàm là bắt đầu Kinh của Đức Phật nói, đều có bốn chữ nầy. Dùng bốn chữ "Tôi Nghe Như Vầy" để mở đầu Kinh. Có sáu ý nghĩa :

1. **Khác với ngoại đạo** : Tức là chẳng giống như ngoại đạo. Vì Kinh của ngoại đạo mở đầu thì dùng hai chữ "A Ẩu". A là không, Ẩu là có. Pháp nói ra chẳng phải có thì là không, cho nên dùng A Ẩu hai chữ để mở đầu Kinh. Phật pháp thì chẳng phải như thế. Phật pháp thì chẳng có chẳng không, chẳng không chẳng có, chẳng rơi vào có, chẳng rơi vào không. Ngoại đạo cho rằng có tức là có, không có thì là không, đó là "hai bên". Phật pháp thì không rơi về hai bên, cho nên dùng bốn chữ "Tôi Nghe Như Vầy", để đại biểu mở đầu Kinh.

Hai chữ "Như Vầy" là chỉ lời văn của Pháp. "Tôi Nghe": Nghĩa là lãnh nạp. Thế nào là chỉ lời văn của pháp ? "Như Vầy": Tức là pháp nầy, không "Như Vầy" thì chẳng phải pháp nầy. Pháp nầy là pháp gì ? Tức là pháp trung đạo liễu nghĩa. Thế nào gọi là lãnh nạp ? "Tôi Nghe", tức là Tôn Giả A Nan nghe pháp, nghe được pháp nầy, nghĩa là lãnh thọ tiếp nạp.

2. **Dứt tranh luận** : Tranh tức là tâm háo thắng, là trái với đạo, sinh ra bốn tướng : tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, và tướng thọ mạng, làm sao đắc được tam muội ! Tranh những gì ? Tranh đệ nhất, tức là bây giờ chúng sinh đều muốn tranh đệ nhất, cho nên có tranh luận. Bốn chữ "Tôi Nghe Như Vầy" là biểu thị bộ Kinh nầy chẳng phải Tôn giả A-Nan tự nói, mà là nghe được từ Đức Phật. Vì đây là Đức Phật nói, cho nên đại chúng không có gì để nói, do đó mà chẳng còn tranh luận nữa.

3. **Không tăng giảm** : Từ "Tôi Nghe Như Vầy" về sau, nhất thời, Phật tại xứ nào ? với đại chúng bao nhiêu ? nói Kinh gì ? Tất cả đệ tử không dám sửa đổi, không thể nhuận sắc, tức là Kinh văn không thể tăng một chữ, cũng không thể giảm một chữ.

4. **Dứt sự nghi ngờ của đại chúng** : Vì Tôn Giả A-Nan ở trong đại chúng, Ngài là người trẻ tuổi nhất, đương nhiên đạo đức không đủ để cảm hoá người, nhưng Đức Phật đem Tạng Pháp truyền trao cho Ngài, dạy Ngài kết tập Kinh điển. Khi Tôn giả A-Nan lên pháp toà, thì đại chúng sinh ra ba điều nghi hoặc.

A : Nghi hoặc Đức Phật Thích Ca không vào Niết Bàn ? Còn trở lại thuyết pháp cho chúng ta. Vì Ngài A-Nan cũng có 32 tướng tốt trang nghiêm giống như Đức Phật, chỉ thân thấp hơn thân của Phật một chút mà thôi.

B : Nghi hoặc mười phương chư Phật đến thuyết pháp ?

C : Nghi hoặc Tôn giả A-Nan đột nhiên chứng được quả vị Phật ? Vì tướng tốt của Tôn giả rất trang nghiêm. Khi Tôn Giả A Nan mở miệng nói :"Tôi Nghe Như Vầy", thì đầu não của các vị đại A La Hán tỉnh lại, không mê hoặc nữa.

5. **Sinh tín tâm** : Khiến cho tất cả chúng sinh sinh tín tâm, vì pháp "Như vầy" là đáng tin, pháp "không như vầy" thì không đáng tin. Cho nên nói "Như vầy" là chỉ lời văn của pháp.

6. **Thuận đồng** : Đều thuận đồng với chư Phật ba đời, vì ba đời chư Phật mở đầu Kinh điển, đều nói bốn chữ "Tôi Nghe Như Vầy", cho nên Kinh của Phật câu thứ nhất mở đầu là : "Tôi Nghe Như Vầy".

Khi Đức Phật sắp vào Niết Bàn thì Ngài A Nan chưa chứng quả A La Hán, cũng chưa đoạn dục khử ái, cho nên đau đớn khóc lóc rơi lệ bi ai đến cực điểm, chẳng còn nhớ đến việc gì. Lúc đó, Tôn Giả A Nậu Lâu Đà đến nói với Tôn giả A Nan :"A Nan ! Đừng quá bi ai, Phật đem tất cả Tạng Pháp truyền cho Ngài, Ngài là người tương lai kết tập Kinh điển, trách nhiệm trọng đại, bây giờ nên đi thưa hỏi Đức Phật, việc tương lai phải làm như thế nào ?" Tôn Giả A Nan nói : Phật vào Niết Bàn rồi, tương lai còn có việc gì nữa mà hỏi ? Chẳng còn việc gì nữa." Tôn Giả A Nậu Lâu Đà nói :"Phật vào Niết Bàn rồi, việc quan trọng trong tương lai là hoằng dương Phật pháp, phải mau đến hỏi Đức Phật !" Tôn Giả A Nan hỏi lại :"Vậy tôi phải hỏi Đức Phật

về vấn đề gì ?" Tôn Giả A Nậu Lâu Đà nói :"Có bốn vấn đề vô cùng quan trọng, không hỏi không được".

1. Khi Đức Phật còn ở đời thì chúng ta nương theo Phật, khi Phật vào Niết Bàn rồi thì chúng ta nương theo ai ? Tôn Giả A Nan cảm thấy vấn đề nầy rất có đạo lý, tương lai chúng ta đi ở đâu ? điều nầy nên hỏi.

2. Khi Đức Phật còn ở đời thì chúng ta nương Phật làm thầy, khi Phật vào Niết Bàn rồi thì chúng ta nương theo ai làm thầy ? Tôn Giả A Nan nghĩ nếu không có Phật thì làm sao tu hành ? Vấn đề nầy không hỏi không được.

3. Khi Đức Phật còn ở đời thì những Tỳ Kheo ác tánh, Phật có thể hàng phục, khi Đức Phật vào Niết Bàn rồi thì do ai điều phục ? Làm sao điều phục ? Tôn Giả A Nan cảm thấy vấn đề nầy cũng nghiêm trọng, càng nên hỏi.

4. Khi kết tập Kinh điển thì mở đầu Kinh văn phải dùng chữ gì ? Tôn Giả A Nan nghĩ vấn đề nầy càng nên hỏi Đức Phật. Do đó, Tôn Giả A Nan đến bên cạnh Đức Phật, hỏi bốn vấn đề nầy. Phật trả lời cho Ngài A Nan :"Khi ta vào Niết Bàn rồi thì y theo Bốn Niệm Xứ mà trụ", đó là câu trả lời thứ nhất. "Khi ta vào Niết Bàn rồi thì phải lấy giới làm thầy", đây là câu trả lời thứ hai. "Khi ta vào Niết Bàn rồi, nếu có Tỳ Kheo ác tính không giữ giới luật, thì đừng nói năng gì với họ", đó là câu trả lời thứ ba. "Khi kết tập Kinh điển thì mở đầu Kinh dùng :"Tôi Nghe Như Vầy", đó là câu trả lời thứ tư.

Bốn Niệm Xứ là gì ? Tức là :

- Thân niệm xứ,

- Thọ niệm xứ,
- Tâm niệm xứ và
- Pháp niệm xứ.

Y chiếu theo Bốn Niệm Xứ nầy để tu hành, thì có thể chứng quả, có thể giải thoát. Tại sao chúng ta chẳng chứng quả ? Tại sao không thể thoát khỏi luân hồi ? Vì không :

- Quán thân bất tịnh,
- Quán thọ là khổ,
- Quán tâm vô thường,
- Quán pháp vô ngã.

Chấp trước cái ta, đây là của ta. Nhà là của ta, đợi đến khi hơi thở không còn nữa, thì gì cũng chẳng phải của ta. Cho nên có câu :

"Cá nhảy trong nước,
Người nào ở nhân gian,
Chẳng biết gieo phước lành,
Tâm cứ tạo tội nghiệp,
Vàng bạc chất thành núi,
Nhắm mắt bỏ lại hết,
Tay không chầu Diêm Vương
Hối hận quá muộn màng".

Bây giờ giải thích đại ý về Bốn Niệm Xứ :

1. **Quán thân bất tịnh** : Thân thể của chúng ta vốn chẳng sạch sẽ, chín cái lỗ thường chảy ra những thứ bất

tịnh dơ dáy, như mắt thì có ghèn, lỗ tai có cức váy, mũi thì có nước mũi, miệng thì có đàm, thêm vào đại và tiểu tiện. Đã biết thân thể bất tịnh, là túi da hôi thối thì không nên chấp trước nó. Nếu không chấp trước thì sẽ đắc được giải thoát, không bị thân thể làm phiền luỵ. Lão Tử biết được ý nầy cho nên nói :

"Sở dĩ ta có đại hoạn vì ta có thân,
Nếu ta không có thân nầy thì sao có hoạn ?"

Lão Tử hiểu được lý quán bất tịnh.

2. **Quán thọ là khổ** : Tất cả những gì tiếp thọ đều là khổ. Khổ có ba thứ khổ, tám thứ khổ, vô lượng thứ khổ. Ba thứ khổ là gì ? Tức là :

- ❑ Khổ khổ,
- ❑ Hoại khổ và
- ❑ Hành khổ.

A. ***Khổ khổ*** : Tức là khổ trong sự khổ, khổ lại thêm khổ. Ví như có người vốn chẳng có nhà để ở, lại gặp ngày trời mưa. Hoặc là không có quần áo mà gặp phải thời tiết lạnh. Hoặc là vốn không có cơm ăn lại sinh bệnh. Sinh bệnh không có tiền đi khám bác sĩ, không có tiền mua thuốc uống, đó là khổ trong sự khổ của kẻ nghèo.

B. ***Hoại khổ*** : Người nghèo thì có khổ khổ, còn người giàu thì có hoại khổ. Hoại khổ là gì ? Người giàu thì ở lầu cao cửa rộng, trang hoàng đẹp đẽ, chẳng may bị cháy nhà,

thiêu trụi nhà cửa, hoặc là người có vàng bạc châu báu bị người trộm cắp, hoặc là bị tai nạn như chiến tranh, nạn gió, nạn nước, đó đều là hoại khổ.

C. ***Hành khổ*** : Tức là con người từ khi sinh ra, lớn lên trưởng thành, rồi già nua và chết đi, luôn luôn biến đổi không ngừng, đó là hành khổ. Trong cuộc đời tuy nhiên không có khổ khổ, không có hoại khổ, nhưng có hành khổ. Những thứ khổ nầy, bất cứ ai cũng đều phải chịu, không có ai tránh khỏi được. Đức Phật lúc tám mươi tuổi còn phải thị hiện vào Niết Bàn. Tám sự khổ là gì ? Tức là : Sinh, già, bệnh, chết, thương yêu xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mong không được, năm ấm xí thạnh.

A. **Sinh là khổ** : Khi con người sinh ra thì giống như ở giữa hai hòn núi đè ép sinh ra, cho nên trẻ con mới sinh ra thì khóc lên, đó là biểu thị sự khổ, bắt đầu tiếp thọ sự khổ.

B. **Già là khổ** : Con người đến tuổi già thì tứ chi không linh hoạt, cử động rất bất tiện, mắt loà, tai điết, tóc bạc, răng rụng, luôn luôn không được tự tại, do đó có câu :"Tâm có thừa mà sức chẳng đủ".

C. **Bệnh là khổ** : Đất nước gió lửa không đều hoà thì sinh bệnh, bệnh có đủ sự thống khổ khó mà tả được.

D. **Chết là khổ** : Bệnh khổ qua rồi thì chết khổ lại đến. Đến lúc chết thì sự thống khổ giống như bò sống lột da, như rùa lột mai, thứ khổ nầy chẳng cách chi mà hình dung được.

E. **Khổ về thưởng yêu xa lìa** : Sự khổ nhất của đời người là sinh ly tử biệt. Vì có ái, ái là vực thẳm tạo nghiệp,

nếu đoạn dục khử ái thì nghiệp chướng sẽ nhẹ bớt. Nếu tình ái quá nặng thì nghiệp chướng sẽ nặng thêm. Do đó có câu :

"Nghiệp sạch tình không là Phật
Nghiệp nặng tình mê là phàm phu".

Phàm phu vì tình mà mê, nhìn không thấu được ái tình, buông chẳng đặng ái tình, cho nên mới có khổ. Ái là một thứ chấp trước lớn nhất, thứ chấp trước nầy không dễ gì buông bỏ đặng. Khổ về thương yêu xa lìa, tức là vốn chẳng muốn từ bỏ, nhưng nhất định phải từ bỏ, là bị bắt buộc cưỡng bách mà từ bỏ, tình trạng nầy rất là thống khổ. Như vợ chồng thì có khổ xa lìa của vợ chồng, con cái thì có khổ xa lìa của con cái, bạn bè thì có khổ xa lìa của bạn bè. Tóm lại có ái thì khi xa lìa sẽ khổ.

F. **Khổ về ghét gặp nhau** : Thương cũng có sự khổ, ghét cũng có sự khổ. Người mà ta ghét không muốn gặp nhưng lại gặp, đó cũng là một thứ khổ.

G. **Khổ về cầu mong không đưởc** : Cầu danh không được danh, cầu lợi không được lợi, cầu con trai, con gái không được mãn nguyện, cầu giàu sang không được giàu sang. Tóm lại, những gì mong muốn mà không thành công cũng là một thứ khổ.

H. **Khổ về năm ấm xí thạnh** : Năm ấm tức là : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm nầy chẳng không thì khổ, cũng giống như bị núi năm ấm đè, một chút tự do cũng

không có, không có tự do tức là khổ. Thứ khổ nầy giống như lửa thiêu ở trong tâm.

Vô lượng khổ là gì ? Ở trên đã nói qua ba sự khổ và tám sự khổ, nếu phân tích tỉ mỉ thì trong mỗi thứ khổ lại có vô lượng khổ, trong vô lượng khổ lại có vô lượng khổ. Khổ vô cùng vô tận, cho nên gọi là vô lượng khổ.

3. **Quán tâm vô thường** : Tức là tâm quá khứ, tâm hiện tại và tâm vị lai, ba tâm không thể bắt lấy, là vô thường, cũng có thể nói :"Các pháp do nhân duyên sinh, các pháp do nhân duyên diệt", chẳng hằng thường biến đổi, cho nên gọi là vô thường. Quán sát tâm người là vô thường, chân tâm mới là thường. Tại sao nói tâm người vô thường ? Vì tâm người khéo biến đổi, giống như sóng vậy, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Tâm niệm nầy sinh thì tâm niệm kia diệt, niệm niệm liên tục không ngừng. Lại giống như hạt bụi trong hư không, hốt lên hốt xuống, hốt đông hốt tây, không có nhất định, đó là tâm vô thường. Gì là thường ? Tức là thường trụ chân tâm, tính tịnh minh thể. Đây là đạo lý quán tâm vô thường.

4. **Quán pháp vô ngã** : Tức là quán sát : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm uẩn chẳng có "cái ta"(ngã). Nếu như có "cái ta" thì có chấp "cái ta"(ngã chấp). Nếu lại chấp trước nơi pháp thì có pháp chấp. Như thế thì chẳng được tự tại, chẳng được giải thoát. Nếu quán pháp vô ngã, hai pháp đều không, người cũng chẳng có ngã, pháp cũng chẳng có

ngã, thì phá được người và pháp hai chấp. Đó là đạo lý quán pháp vô ngã.

A. ***Sắc pháp*** : Phàm là thấy được hình tướng, nói ra được danh từ thì tất cả hết thảy đều gọi là sắc pháp. Thứ pháp nầy nhìn không thủng, buông chẳng đặng, thì chẳng đắc được tự tại. Thứ sắc pháp nầy có nội sắc và ngoại sắc. Ngoại sắc tức là có hình chất. Tức nhiên sắc bên ngoài có hình chất, bên trong thì có bóng. Nội sắc tức là bóng. Có bóng thì có vọng tưởng về sắc, thì không thể vô ngã, bạn ái trước sắc nầy là vì có cái ta (ngã), bạn chấp trước sắc nầy cũng là vì bạn có cái ta (ngã). Nếu chẳng có cái ta thì không có gì để chấp trước, thì chẳng có chướng ngại, đó là nhìn xuyên thủng. Nhìn xuyên thủng được thì buông bỏ được. Buông bỏ được thì sẽ đắc được tự tại.

B. ***Thọ pháp*** : Phàm là tiếp xúc cảnh giới bên ngoài ban đầu có sự lãnh thọ. Nếu không có cái ta thì chẳng có xúc trần, không có xúc trần thì đắc được tự tại. Ngược lại, nếu có cái ta tồn tại thì không được tự tại.

C. ***Tưởng pháp*** : Tức là vọng tưởng. Tại sao bạn chẳng đối trị được vọng tưởng ? Tức là vì có cái ta. Nếu không có cái ta, thì vọng tưởng gì cũng chẳng có, liền đắc được cảnh giới vô sở tưởng.

D. ***Hành pháp*** : Nghĩa là liên tục. Niệm niệm biến đổi không ngừng. Giống như nước chảy, đó là hành uẩn. Muốn nhìn xuyên thủng hành uẩn thì phải đừng có cái ta.

E. ***Thức pháp*** : Tức là : mắt, tai mũi, lưỡi, thân, ý, Mạt na, A lại da tám thức. Tám thức nầy cũng ở trong chân

và vọng. Chỉ một cái biến thì biến thành Đại viên cảnh trí. Không biến thì là tám thức. Chuyển tám thức thành bốn trí, thì chẳng còn cái ta (vô ngã). Quán pháp năm uẩn vô ngã được, thì đó là quán pháp vô ngã.

Tại sao đức Phật dạy đệ tử lấy giới làm thầy ? Vì giới là sinh thiện diệt ác. Nương giới làm thầy thì sẽ sinh ra các điều lành. Nương giới làm thầy thì sẽ diệt trừ các điều ác.

Tôi Nghe Như Vầy là gì ? Cái gì là tôi ? Phàm phu có sự chấp trước về cái tôi (ngã), chấp trước hết thảy đều là sở hữu của tôi. Ngoại đạo có cái ngã. Bậc A La Hán và Bồ Tát có cái giả ngã. Tôn giả A Nan đã đắc được quả vị Thánh nhân, thì chẳng còn cái ta (ngã) nữa. Chữ "tôi " nầy là giả danh làm "tôi", trên thực tế thì chẳng phải tôi. Tại sao phải có "tôi" giả danh ? Vì nếu nói không có cái tôi, thì tất cả chúng sinh đều sinh tâm sợ sệt. Họ nghĩ tức nhiên chẳng có cái tôi, thì hà tất phải tu đạo ? Tu hành cái gì ? Bèn sinh tâm sợ sệt. Cho nên thuận theo thế tục nói giả danh là ngã, đó là cái tôi của Tôn giả A Nan.

"Tôi Nghe". Tôi làm sao nghe ? Nghe là lỗ tai nghe, thân thể con người mỗi bộ phận đều có tên của nó, đầu thì có tên đầu, tay thì có tên tay, chân thì có tên chân, mỗi bộ phận đều có tên của nó, nhưng tìm cái tôi không thể được. Bây giờ tại sao lại nói có cái tôi ? Vì cái tôi nầy là tổng quát toàn thân, tên là tôi. Vì tôi là tổng quát thân thể, cho nên tôi nghe.

"Như" là bất biến. "Vầy" là vô phi. Dùng hằng thường bất biến làm "như", quyết định không có chẳng phải

làm "vầy". "Như" là chỉ lời văn của pháp, pháp như vầy tức là như vầy. Pháp không như vầy tức là không như vầy. Định như vầy, huệ như vầy, tĩnh như vầy, động như vầy. Tức là định huệ động tĩnh. Pháp như vầy là tôi A Nan nghe từ Đức Phật.

Một thời, Đức Phật ở tại nước Ma Kiệt Đà, trong A lan nhã pháp bồ đề tràng.

"Một thời" : Tức là một thời, một thời nầy là thời nào ? Là thời mà Tôn giả A Nan nghe Đức Phật thuyết pháp. Vậy vào năm nào ? Tháng nào ? Ngày nào ? Giờ nào ? Tại sao chẳng có ngày tháng chính xác ? Vì sự dùng lịch ở Ấn Độ và Trung Quốc chẳng giống nhau, giống như bây giờ có âm lịch và dương lịch. Nếu đem ngày tháng của Ấn Độ dịch thành ngày tháng của Trung Quốc, thì phải tìm tòi tính toán khảo chứng, cần thời gian, kết quả chẳng có đại dụng là bao. Hơn nữa, vì Phật pháp thì có chư Thiên và chúng sinh, trong mười phương thế giới đều đến nghe pháp, càng không cách chi nhớ ngày tháng chính xác, hơn nữa vì bộ Kinh nầy có lúc nói ở nhân gian, có lúc nói ở trên cung trời. Do đó, trong Kinh chẳng nói năm nào tháng nào ngày nào giờ nào, mà dùng "Một thời" để đại biểu cho ngày tháng.

Một thời tức là "thời thành tựu" ở trong sáu thành tựu. Sáu thành tựu là :

1. Tin thành tựu.

2. Nghe thành tựu.
3. Thời thành tựu.
4. Chủ thành tựu.
5. Xứ thành tựu.
6. Chúng thành tựu.

1. **Tin thành tựu** : Như vầy là tin thành tựu. Pháp như vầy là đáng tin, là chánh tri chánh kiến.

2. **Nghe thanh tựu** : Tôi nghe là nghe thành tựu. Tôi A Nan nghe được pháp nầy, y pháp tu hành thì sẽ thành tựu đạo nghiệp.

3. **Thời thành tựu** : Một thời là thời thành tựu, tức là lúc Đức Phật thuyết pháp.

4. **Chủ thành tựu** : Đức Phật là chủ thuyết pháp. Trong Kinh Hoa Nghiêm có lúc Bồ Tát là chủ thuyết pháp.

5. **Xứ thành tựu** : Đạo tràng là xứ thành tựu. Đức Phật thuyết pháp ở dưới cội bồ đề, đây là đạo tràng.

6. **Chúng thành tựu** : Những người nghe pháp là chúng thành tựu. Các đại Bồ Tát và đại A La Hán đều nghe Đức Phật thuyết pháp.

Đức Phật ở tại nước Ma Kiệt Đà. Phật là nửa chữ Phạn, gọi đầy đủ là Phật Đà Gia, còn gọi là Bố Đạt Gia. Phật nghĩa là bậc giác ngộ. Phật giác ngộ có ba nghĩa tức là : Tự giác, giác tha, giác mãn. Do đó có câu :"Ba giác tròn, vạn đức đầy", cho nên xưng là Phật. Tự giác khác với phàm

phu, phàm phu tuy nhiên có bổn giác, nhưng không giác ngộ, vẫn hồ đồ, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, một đời bận rộn ở trong danh lợi. Cho nên Phật giác và tự giác của phàm phu chẳng giống. Giác tha khác với tiểu thừa. Người tiểu thừa chỉ tự giác mà không giác tha, mình minh bạch đạo lý sinh tử mà không đi giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng minh bạch đạo lý sinh tử. Cho nên giác tha chẳng giống với tiểu thừa. Giác mãn khác với Bồ Tát. Bồ Tát thì tự giác rồi lại giác ngộ kẻ khác, nhưng không giác mãn. Phật thì giác hạnh viên mãn, cho nên giác mãn chẳng giống Bồ Tát.

Làm thế nào để giác hạnh viên mãn ? Đó là :

"Ba A Tăng Kỳ tu phước huệ,
Trăm ngàn ức kiếp trồng tiếng tốt".

Đức Phật ở trong ba đại A Tăng Kỳ kiếp tu phước tu huệ, trong trăm đại kiếp tu công đức tướng tốt. Cho nên Đức Phật ba giác đều viên mãn, vạn đức đầy đủ, nên đã thành Phật.

Nước Ma Kiệt Đà ở tại hướng đông Ấn Độ, dịch là "không độc hại", vì dân chúng của nước nầy đều có tinh thần từ bi hỷ xả, ai cũng chẳng độc hại ai, ai cũng chẳng làm thương hại đến ai, đều biết bỏ ác hướng thiện, cho nên Phật lựa chọn nơi nầy để thành Phật.

"Trong A Lan Nhã Pháp Bồ Đề Tràng". A Lan Nhã dịch là "nơi vắng lặng", là nơi không có ồn náo. Tại Tùng Lâm trong núi là đạo tràng tu hạnh Đầu đà (khổ hạnh), tuy

nhiên ở trong Tùng Lâm cũng khởi vọng tưởng. Nếu thanh tịnh thì dù ở thành thị cũng chẳng có vọng tưởng, đó tức là nơi A Lan Nhã.

Pháp : Là phương pháp, là tu phương pháp vắng lặng. Phải minh bạch phương pháp tu hành, mới không bị cảnh giới làm lay chuyển, ngược lại chuyển được cảnh giới, do đó "Người chuyển được cảnh giới, cảnh giới không chuyển được người". Đó tức là A Lan Nhã Pháp.

Bồ Đề Tràng : Tức là nơi Đức Phật giác ngộ. Lúc trước, khi Phật chưa thành Phật thì cũng là chúng sinh. Sau khi thành Phật rồi là chúng sinh "đại giác viên mãn", cho nên nói là đạo tràng giác ngộ. Ai giác ngộ ? Là chúng sinh giác ngộ. Đạo tràng chúng sinh giác ngộ, cho nên thành Phật. Do đó :

"Giác là Phật, mê là chúng sinh".

Đức Phật tu khổ hạnh sáu năm tại núi Tuyết, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè. Sau đó mới đến dưới cội bồ đề, phát nguyện nếu không thành đạo thì ngồi chỗ nầy, quyết không đứng dậy. Ngài tĩnh toạ bốn mươi chín ngày, đêm cuối cùng thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Ngộ đạo gì ? Biết được sinh từ đâu đến ? Chết rồi đi về đâu ? Sau khi giác ngộ Ngài nói :"Lành thay ! Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không chứng đắc"!

Ban đầu thành Chánh giác.

Vì đức Phật tu nhân hoa vạn hạnh, nên thành tựu quả vị Phật vô thượng. Tu nhân tròn thì kết quả đầy, cho nên thành Phật, vị Phật nầy là ai ? Tức là Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni, giáo chủ thế giới Ta Bà nầy. (Thích Ca dịch là Năng Nhân là họ của Đức Phật. Mâu Ni dịch là tịch mặc, là tên của Đức Phật. Năng Nhân biểu thị thiện, hay ban hành nhân từ. Tịch mặc biểu thị tịch nhiên bất động). Sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài suy tư chư Phật quá khứ sau khi thành Phật, trước hết đều nói Kinh Hoa Nghiêm. Chư Phật hiện tại sau khi thành Phật, trước hết cũng nói Kinh Hoa Nghiêm. Chư Phật vị lai sau khi thành Phật cũng sẽ nói Kinh Hoa Nghiêm. Tóm lại, trước hết chư Phật đều nói Kinh Hoa Nghiêm, mới kiến lập được cơ sở của pháp, cho nên Kinh Hoa Nghiêm là gốc rễ của tất cả các pháp.

Khi đức Phật ban đầu thành chánh giác thì nói bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy. Thời gian hai mươi mốt ngày, thì nói xong bộ Kinh nầy. Thời nói Kinh Hoa Nghiêm là thời thành tựu, ban đầu thành chánh giác là chủ thành tựu. Nước Ma Kiệt Đà trong A Lan Nhã Pháp Bồ Đề Tràng là xứ thành tựu.

Mặt đất kiên cố, do kim cang làm thành.

Chỗ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ban đầu thành chánh giác, là ở tại nước Ma Kiệt Đà dưới cội bồ đề. Lúc đó đất ở bốn phía chung quanh cây bồ đề, đều biến thành rất kiên cố, đất nầy chẳng phải đất mà là do đá kim cương làm thành. Đá kim cương là vật cứng chắc nhất. Có ba thứ tác dụng đó là : Cứng chắc, sáng, và sắc bén.

1. Cứng chắc : Là biểu thị chí nguyện của con người phải kiên cố, bất cứ vật gì cũng không thể phá hoại được.

2. Sáng : Tức là quang minh, biểu thị trí huệ của con người phải sáng suốt.

3. Sắc bén : Là biểu thị sự tinh tấn của con người, phải nhanh chóng như sự sắc bén của thanh kiếm.

Phía trên có bánh xe báu tốt đẹp, có vô số hoa báu và châu ma ni thanh tịnh dùng để nghiêm sức.

Phía trên nhất có bánh xe báu không thể nghĩ bàn, và có rất nhiều thứ hoa báu anh lạc, còn có châu ma ni báu thanh tịnh dùng để nghiêm sức đạo tràng. Bánh xe báu và hoa báu rất mỹ lệ, lại thêm châu ma ni báu thanh tịnh, càng làm cho trang nghiêm thêm.

Các biển màu sắc tướng, hiển hiện vô biên.

Châu Ma ni là một thứ báu, màu sắc của nó đặc biệt rất đẹp, có rất nhiều màu sắc ánh sáng vạn tía ngàn hồng, vì màu sắc rất nhiều tướng, giống như biển, nhìn rất trang nghiêm phi thường, đặc biệt đẹp đẽ, cho nên nói các biển màu sắc. Màu sắc và sự trang nghiêm nầy, hiển hiện ra vô lượng vô biên để trang nghiêm đạo tràng.

Châu ma ni dùng làm tràng, thưởng phóng ánh sáng, luôn vang ra âm thanh hay, các mành lưới báu có hưởng thỏm, hoa xinh đẹp, chuỗi anh lạc rất đẹp giăng bủa khắp nởi.

Dùng ma ni báu làm thành tràng, lọng, vì dùng ma ni báu kiến tạo, cho nên tại mỗi châu ma ni đều phóng ra ánh sáng, không những phóng ra vô lượng ánh sáng mà còn có vô lượng âm thanh rất hay. Ánh sáng đó hơn hẳn ánh sáng của mặt trời mặt trăng. Thứ âm thanh hay đó hơn hẳn tất cả âm nhạc ở nhân gian và trên trời. Do rất nhiều thứ báu chế thành mành lưới La võng để trang nghiêm Bồ đề đạo tràng. Lưới La võng báu nầy có hương thơm ngào ngạt, hoa đẹp, chuỗi anh lạc rất đẹp, giăng bủa khắp chung quanh đạo tràng, khiến cho tất cả chúng sinh ngửi được thứ hương nầy, thấy được thứ hoa nầy và thứ chuỗi anh lạc nầy, đều gieo xuống hạt giống bồ đề, tương lai sẽ thành Phật quả.

Châu ma ni vưởng báu biến hiện tự tại, mưa xuống châu báu vô tận, và các thứ hoa xinh đẹp rải khắp mặt đất.

Ở trong các mành lưới báu có châu ma ni vương báu, nghĩ cái gì thì có cái đó, toại tâm như ý, cho nên biến hiện tự tại, lại mưa xuống châu báu vô tận và các thứ hoa xinh đẹp, rải khắp mặt đất chung quanh đạo tràng.

Các cây báu thẳng hàng, cành lá sum sê tưởi tốt.

Các cây báu do các thứ báu làm thành, có thứ tự từng hàng từng hàng, từ bốn phía nhìn lại đều thẳng tắp. Các thứ cây báu đó dùng vàng làm thân cây, dùng mã não làm cành, dùng chuỗi anh lạc làm lá. Màu sắc các thứ báu có ngàn vạn thứ. Cành lá các cây báu đó, không những phóng ra ánh sáng, mà còn rất rực rỡ sum sê tươi tốt.

Do thần lực của đức Phật, khiến cho Đạo tràng tất cả đều trang nghiêm ảnh hiện.

Cảnh giới đó là do thần thông oai lực của Đức Phật mà có được. Thần thông oai lực của Đức Phật do từ đâu mà

có ? Nhiều thứ lưới báu, nhiều châu ma ni vương, nhiều cây báu .v.v., đều là do Đức Phật tại nhân địa nghiêm trì giới luật, tơ hào cũng không phạm giới.

Giới sát sinh : Không những tay không giết hại, mà tâm cũng không sinh tâm niệm giết hại, từ bi thương sót tất cả chúng sinh.

Không trộm cắp : Không những thân không trộm cắp, mà tâm cũng không khởi ý niệm trộm cắp, nghiêm hành tu trì giới luật.

Giới dâm : Cũng lại như thế, càng không khởi ý niệm dâm dục, đời nầy tuy kết hôn, song chỉ trên danh nghĩa mà thôi.

Giới nói dối : Thấy thì nói thấy, không thấy nói không thấy, biết thì nói biết, cũng không sinh ý niệm nói dối.

Giới rượu : Phàm là chất có sự kích thích đều không uống, không riêng gì rượu.

Đức Phật giữ năm giới căn bản nầy, cho nên mới có thần thông oai lực như thế, dùng các thứ báu để trang nghiêm đạo tràng. Công đức của Phật viên mãn, mới có thần thông oai lực, làm cho đạo tràng trang nghiêm long trọng. Ở trong đạo tràng nầy ảnh hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy.

Cây bồ đề cao lớn hiển hiện lạ thường.

Vì Đức Phật thành Phật dưới cội bồ đề nầy, cho nên cây bồ đề nầy cũng biến thành cao lớn, chẳng giống những cây bồ đề khác, cho nên nói cao lớn hiển hiện lạ thường.

Thân cây làm bằng kim cang, gốc bằng lưu ly, các thứ báu đẹp xen tạp dùng làm cành lá. Các lá báu chen nhau phủ che như mây.

Thân cây bồ đề đó do kim cang làm thành, lưu ly báu làm gốc cây bồ đề. Lại dùng rất nhiều thứ báu đẹp làm cành lá, giữa lá và lá chen nhau, cành cây thòng rũ xuống, lá cây che rợp, giống như lọng bằng mây che trong hư không.

Có các hoa báu nhiều màu, trổ ra các cành bày ảnh la liệt. Lại dùng châu ma ni làm quả, đều chói sáng rực rỡ như lửa ngọn xen lẫn trong hoa.

Hoa báu có trăm ngàn thứ màu sắc, trổ ra các cành bày ảnh la liệt rất nghiêm đẹp. Lại dùng châu ma ni làm quả bồ đề. Quả nầy đều phát ra ánh sáng rực rỡ chiếu soi. Ánh sáng rực rỡ như lửa ngọn đều xen lẫn trong hoa.

Khắp chung quanh cây bồ đề đều phóng quang minh, ở trong quang minh mưa xuống châu ma ni báu, trong ma ni báu, có các Bồ Tát đông nhiều như mây, đồng thời xuất hiện.

Khắp ba bên bốn phía cây bồ đề nầy đều phóng ra ánh sáng của Phật, ở trong ánh sáng lại mưa châu ma ni báu, trong châu ma ni báu lại có rất nhiều Bồ Tát, đông nhiều như mây, đồng thời cùng nhau xuất hiện.

Lại nhờ thần thông oai lực của Như Lai, mà cây bồ đề luôn vang ra âm thanh rất hay, diễn nói các pháp không cùng tận.

Cảnh giới nầy có đủ thứ quang minh, đủ thứ ánh sáng, đủ thứ hoa, đủ thứ màu sắc, phối hợp với nhau làm thành đạo tràng trang nghiêm tốt đẹp mỹ lệ, khiến cho đạo tràng thù thắng. Đó là do đại oai thần lực của Đức Phật. Cây bồ đề nầy không những cao hiển lạ thường, mà còn phát ra âm thanh rất hay, khiến cho người nghe đều đắc được đủ loại tam muội. Cây bồ đề nầy luôn luôn phát ra âm thanh rất hay, trong âm thanh hay đó, lại nói đủ thứ các pháp, không khi nào hết được, tức cũng là không khi nào

nói hết được, luôn luôn đều nói, thời khắc đều nói, suốt thuở vị lai đều nói pháp không gián đoạn.

Chỗ của Như Lai ngồi là cung điện lầu các, rộng lớn trang nghiêm mỹ lệ đầy khắp mười phương.

Vì đức Phật thành chánh giác dưới cội bồ đề, cho nên gọi là Như Lai, là một trong mười hiệu của Phật. Những gì là mười hiệu :

1. Như Lai.
2. Ứng Cúng.
3. Chánh Biến Tri.
4. Minh Hạnh Túc.
5. Thiện Thệ Thế Gian Giải.
6. Vô Thượng Sĩ.
7. Điều Ngự Trượng Phu.
8. Thiên Nhân Sư.
9. Phật.
10. Thế Tôn.

Khi nói bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy thì đức Như Lai hiện thân Lô Xá Na cao ngàn trượng, cho nên cung điện đương nhiên phải cao ba ngàn trượng. Cảnh giới nầy là do đại oai thần lực của Như Lai biến hoá hiện ra. Cung điện lầu các nầy rất rộng lớn phi thường, vừa trang nghiêm vừa

mỹ lệ, không những đầy khắp một phương mà đầy khắp mười phương.

Dùng các màu sắc châu ma ni tạo thành. Đủ loại hoa báu dùng để trang nghiêm.

Toà cung điện lầu các nầy, dùng rất nhiều các màu sắc châu ma ni báu làm thành, dùng đủ loại hoa báu để trang nghiêm toà cung điện nầy. Sau khi Đức Phật thành đạo rồi, dùng đại oai thần lực để trang nghiêm đạo tràng, hiện thân Lô Xá Na ngàn trượng để diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy. Một số phàm phu tục tử nghe rồi, cảm thấy sự trang nghiêm đạo tràng nầy, có vẻ chẳng có gì quan trọng. Thật tế thì sự trang nghiêm nầy là biểu pháp. Biểu thị Phật lúc tại nhân địa tu đủ thứ hạnh môn, thực hành đủ thứ sự khổ hạnh khó làm. Bây giờ thành Phật mới có đủ thứ sự trang nghiêm nầy.

Những đồ trang nghiêm, đều phóng ánh sáng như mây. Từ trong cung điện lầu các, hoa ảnh làm thành tràng. Có vô số Bồ Tát, và chúng hội đạo tràng, đều vân tập đến. Chư Phật đều phóng quang minh,

trong quang minh có âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, lại có châu ma ni vưởng báu làm thành lưới.

Tất cả hoa báu trang nghiêm đều phóng quang minh, giống như các loại mây báu, trong cung điện có khoảng không gian, thứ quang ảnh nầy tụ hội thành hình tràng báu, trong tràng báu nầy có vô lượng vô biên Bồ Tát, không những có vô lượng vô biên Bồ Tát, mà mỗi vị Bồ Tát đều đem chúng sinh trong đạo tràng của mình, đều suất lãnh đến Bồ đề đạo tràng. Khi chư Bồ Tát đến đạo tràng của Đức Phật, thì xuất hiện quang minh của chư Phật chiếu soi với nhau. Trong quang minh của Phật cũng phát ra âm thanh vi diệu không thể tả, lại có châu ma ni vương báu làm lưới báu.

Do thần thông oai lực tự tại của Như Lai, khiến cho tất cả cảnh giới đều xuất hiện trong đạo tràng.

Vì Như Lai đắc được thần thông oai lực tự tại, tất cả các thứ âm thanh hay, các thứ ánh sáng, các thứ cảnh giới, đều từ trong đạo tràng hiện ra. Cho nên trong Bồ đề đạo tràng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy.

Nhà cửa phòng xá, chỗ ở của tất cả chúng sinh, đều hiện ra hình bóng ở trong đó.

Sức thần thông tự tại của Như Lai, biến hiện cảnh giới không thể nghĩ bàn, ở trong cảnh giới giống như lưu ly, như hư không, tất cả chúng sinh ở trong hư không, nơi ăn chốn ở đều hiện ra hình bóng trong cảnh giới nầy.

Vì vậy, cho nên trong Kinh Kim Cang có nói : "Tất cả chúng sinh, có những tâm gì, Như Lai đều biết", nghĩa là tất cả tâm niệm và hành vi của chúng sinh, không biết có bao nhiêu thứ tâm ? Như Lai đều biết đều thấy. Vì đều không ra ngoài phạm vi bốn trí của Như Lai. Bốn trí là gì ? Tức là :

- Thành sở tác trí.
- Diệu quán sát trí.
- Bình đẳng tánh trí.
- Đại viên cảnh trí.

Bốn trí nầy là từ tám thức của phàm phu biến ra. Mục đích chúng ta tu đạo là chuyển thức thành trí.

Lại nhờ thần lực của chư Phật gia trì, trong khoảng một niệm bao khắp pháp giới. Tòa sư tử cao lớn tốt đẹp.

Tòa của đức Phật ngồi gọi là tòa sư tử, vì sư tử là chúa của loài thú, khi sư tử hống lên, thì tất cả loài thú đều sợ hãi. Cho nên Phật nói pháp dụ như sư tử hống, thiên ma ngoại đạo nghe được, thì sinh tâm sợ hãi mà hàng phục được chúng, do đó tòa ngồi của đức Phật gọi là tòa sư tử. Tòa sư tử nầy cao lớn tốt đẹp lạ thường.

Đài làm bằng châu ma ni, lưới bằng hoa sen, châu báu đẹp thanh tịnh dùng viềng chung quanh, các loại hoa đẹp nhiều màu kết thành chuỗi anh lạc.

Tòa sư tử nầy dùng châu ma ni báu làm đài, dùng các loại hoa sen nhiều màu để làm lưới, lại dùng châu báu đẹp thanh tịnh viềng chung quanh, thứ châu báu đẹp thanh tịnh nầy lại gọi là "tị trần châu". Thứ châu báu nầy để ở chỗ nào, thì chỗ đó chẳng dính một hạt bụi. Thứ châu báu nầy do đâu mà thành tựu ? Là do trì giới thanh tịnh, mà cảm ứng châu báu đẹp hiện ra. Lại dùng đủ loại hoa nhiều màu để làm chuỗi anh lạc.

Cung điện lầu các, cửa nẻo thềm bực thảy đều trang nghiêm. Cây báu cành lá bông trái chen nhau la liệt.

Cung điện lầu các, cửa nẻo thềm bực, tất cả đều tốt đẹp trang nghiêm, có mười thứ mỹ lệ trang hoàng không thể nghĩ bàn, khiến cho ai thấy thì đều sinh tâm bồ đề và tâm thanh tịnh. Người trên thế giới nầy tại sao có tâm ô nhiễm ? có tư tưởng không thanh tịnh ? Vì nghiệp chướng của chúng ta không thanh tịnh, cho nên hiển hiện ra thế giới không thanh tịnh. Nếu nghiệp thanh tịnh thì sẽ cảm hiện ra thế giới cũng thanh tịnh. Dùng bảy thứ báu để trang nghiêm cành lá và trái thật. Cây báu nầy ở ba bên bốn phía tòa sư tử, xen nhau la liệt.

Châu ma ni tuôn ra ánh sáng như mây, hỗ tưởng chiếu soi lẫn nhau.

Châu ma ni báu tuôn ra ánh sáng như mây, ánh sáng nầy chiếu ánh sáng kia, ánh sáng kia chiếu ánh sáng nọ, hỗ tương chiếu soi lẫn nhau.

Mười phưởng chư Phật, hoá hiện châu vưởng.

Lúc bấy giờ, mười phương chư Phật đến bên tòa sư tử, hóa hiện châu vương (nghĩa là lý tròn giải đầy), phàm là khi mới thành Phật, đều có tất cả chư Phật hiện hình quán đảnh, tất cả Bồ Tát thân cận kính ngưỡng.

Báu đẹp từ trong búi tóc của tất cả Bồ Tát, đều phóng ánh sáng chiếu sáng đạo tràng.

Báu đẹp từ trong búi tóc của vô số Bồ Tát trong mười phương, đều phóng ra ánh sáng chiếu sáng đạo tràng.

Lại nhỏ oai thần lực của chư Phật gia trì, các Bồ Tát đều diễn nói cảnh giới rộng lớn của Như Lai, âm thanh rất hay, chẳng có chỗ nào mà không nghe được.

Lại nhờ oai đức thần thông của tất cả mười phương chư Phật gia trì, các Bồ Tát đều diễn nói diệu pháp của Như Lai. Cảnh giới rộng lớn nầy dùng âm thanh hay, thông đạt bốn phương, chẳng có chỗ nào mà không nghe được âm thanh hay nầy, tức là ở trong một hạt bụi cũng nghe được, vì đều đang chuyển bánh xe pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi trên toà sư tử, ở trong tất cả các pháp, Đức Phật là tối Chánh giác. Trí huệ của Phật nhập vào ba đời, thảy đều bình đẳng.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử, ở trong tất cả các pháp, đức Phật là tối chánh giác. Bồ Tát có thể nói là chánh giác, nhưng chưa đạt được tối chánh giác. Hàng nhị thừa có thể nói là giác, không thể nói là chánh giác. Ngoại đạo và phàm phu thì không giác, không giác mà cho rằng tự giác, đó là tà tri tà kiến, không giác tức là ngu si. Người ngu si cho rằng mình làm gì cũng đều đúng, chẳng có gì không đúng, cho nên mới gọi là không giác.

Trí huệ của Phật nhập vào được ba đời, biết được quá khứ trồng nhân gì ? đời hiện tại kết quả gì ? đời bây giờ trồng nhân gì ? đời vị lai kết quả gì ? Đức Phật không những biết chính mình, mà cũng biết tất cả chúng sinh. Đời quá khứ cũng bình đẳng, đời hiện tại cũng bình đẳng, đời vị lai cũng bình đẳng.

Ba đời là gì ? Tức là quá khứ, hiện tại và vị lai. Quá khứ là kiếp trước, hiện tại là đời nầy, vị lai là đời sau, đó là ba đời. Lúc nầy có người nói :"Tôi không tin, tôi một đời còn chưa hiểu làm sao tin ba đời ? " Bạn nói rất có lý ! Tuy nhiên bạn không minh bạch một đời, đương nhiên không thể minh bạch ba đời. Không tin ba đời là có thể, nhưng bạn có tin có ngày hôm qua chăng ? có ngày hôm nay chăng ? có ngày mai chăng ? Việc hôm qua, ngày hôm nay đã quên mất, việc ngày mai càng không biết. Sự việc ba ngày nầy còn không nhớ rõ, hà huống là sự việc ba đời làm sao nhớ được ?

Thân Đức Phật đầy khắp tất cả thế gian. Âm thanh của Đức Phật, vang đến tất cả cõi nước trong mười phương.

Thân của đức Phật không những đầy khắp tất cả thế giới, mà còn đầy khắp pháp giới. Do đó :

"Thân Phật đầy khắp trong pháp giới,
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh".

Âm thanh của Phật lại thông đạt đến khắp các cõi nước trong mười phương, do đó :

"Phật dùng một diệu âm,
Nghe khắp trong mười phương".

Ví như hư không bao trùm hết thảy vạn vật, mà trong các cảnh giới chẳng có phân biệt.

Pháp thân của Phật giống như hư không, bao dung tất cả sum la vạn tượng, mà hư không đối với tất cả cảnh giới chẳng có phân biệt, không phân biệt đó đây.

Lại như hư không cùng khắp tất cả bình đẳng, mà vào trong các cõi nước.

Pháp thân Phật lại giống như hư không, cùng khắp tất cả chỗ. Ở cõi nước lớn thì có hư không lớn, ở cõi nước nhỏ thì có hư không nhỏ, tóm lại cõi nước lớn bao nhiêu, thì hư không lớn bấy nhiêu, là bình đẳng, không có lớn có nhỏ.

Thân Đức Phật thường ngự khắp tất cả đạo tràng. Trong tất cả đạo tràng có vô số Bồ Tát, oai đức quang minh như mặt trời mọc, chiếu sáng thế giới.

Pháp thân của Phật thường đầy khắp pháp giới, ngồi khắp tất cả đạo tràng. Ở trong đạo tràng có vô số Bồ Tát, oai đức quang minh như ánh sáng mặt trời giữa trưa, chiếu sáng làm cho mắt không thể mở được, lại giống như mặt trời vừa mới mọc lên, chiếu khắp thế giới.

Đức Phật ở trong ba đời tu hành, phước báu như biển cả, hoàn toàn thanh tịnh.

Đức Phật trong ba đời tích lũy phước báu nhiều như biển cả, đã hoàn toàn thanh tịnh không ô nhiễm. Phước báu mà chúng ta tu, chẳng phải tu trong một đời một kiếp, mà

là tu trong nhiều đời nhiều kiếp. Tu phước thì tương lai sẽ có phước báo. Tu huệ thì tương lai sẽ có trí huệ. Tốt nhất là phước huệ đều tu, thì tương lai phước huệ đều song toàn, nên nhớ :

"Đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm,
Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm".

Việc thiện tuy nhỏ cũng phải làm, việc thiện nhiều là do tích tập từ ít mà thành. Việc ác tuy nhỏ cũng đừng làm, việc ác lớn là từ việc ác nhỏ tích tập mà thành. Nên chú ý ! Phải luôn luôn tu phước tu huệ, mới có phước báu như biển cả. Ở trong phước có tu phước thanh tịnh, có tu phước ô nhiễm. Phật và Bồ Tát tu phước đều là thanh tịnh, nghĩa là Hằng hà sa số phiền não đều đã đoạn sạch.

Các Bồ Tát thường thị hiện sinh vào cõi nước của các đức Phật, có vô lượng vô biên tướng tốt, quang minh viên mãn, chiếu khắp pháp giới, không có phân biệt.

Bồ Tát thường thị hiện trăm ngàn ức hóa thân, trong các cõi nước chư Phật mười phương. Tướng tốt trang nghiêm nhiều không có bờ mé. Thân Bồ Tát có quang minh viên mãn. Quang minh nầy chiếu khắp tất cả pháp giới.

Quang minh nầy ở trong pháp giới, đều giống nhau chẳng có gì phân biệt.

Diễn nói tất cả các pháp, như vầng mây lớn giăng che. Trong mỗi đầu sợi lông, đều dung chứa tất cả các thế giới, mà không chướng ngại.

Ở trong pháp giới diễn nói tất cả diệu pháp, giống như vầng mây lớn giăng bày ở trong hư không, khiến cho thân tâm chúng sinh đều được mát mẻ.

Trên mỗi đầu sợi lông của đại Bồ Tát và chư Phật đều dung nạp tất cả thế giới. Sợi lông tuy nhỏ nhưng dung chứa được thế giới. Thế giới tuy lớn, nhưng không ra ngoài đầu sợi lông. Do đó :"*Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo vưởng*", chẳng phải một đầu sợi lông hiện được cõi Bảo vương, mà là mỗi đầu sợi lông đều hiện được cõi Bảo vương. "*Ngồi trong hạt bụi chuyển pháp xe pháp*", ngồi ở trong một hạt hạt bụi mà chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh, có vô lượng vô biên chúng sinh ở trong một hạt bụi, nghe Đức Phật thuyết pháp. Đầu sợi lông nhỏ như thế, làm sao dung chứa được thế giới ? Cảnh giới nầy chẳng có cách chi có thể giải thích, chỉ có thể nói không có chướng ngại.

Các Bồ Tát đều hiện vô lượng sức thần thông, để giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh.

Tại sao trong nhỏ dung được lớn ? Lớn lại ở trong nhỏ ? Đó là đạo lý gì ? Thật làm cho người bối rối không hiểu được. Cảnh giới nầy là các Bồ Tát đều hiện sức thần thông. Các Ngài hiện cảnh giới nầy, là khiến cho chúng sinh tiêu diệt tri kiến của mình, phải học Phật pháp, giáo hóa chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh đừng thấy cái thấy của mình, khiến cho chúng sinh phải có tâm hổ thẹn. Không hổ không thẹn là buộc chân vào đá mà học Phật pháp, vĩnh viễn không thể thành tựu.

Thân Phật đầy khắp mười phưởng mà không đến đi. Trí huệ của Phật vào tất cả các tưởng, thấu rõ các pháp vắng lặng.

Thân của các đức Phật là khắp cùng mười phương, cho nên chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Ví như một ly nước đã đầy rồi, còn đựng gì được nữa ? Lúc chưa đầy thì có thể đựng thêm nước, đó là đến. Uống nước rồi, đó là đi. Bây giờ ly nước nầy đầy, không có ai đến uống, không có ai đến thêm vào, cho nên không có đến đi.

Bây giờ đầy khắp rồi, từ đâu đến ? Đi đến nơi nào ? Làm sao đầy ? Đó là một thứ thần thông diệu dụng của các đức Phật. Ai chứng được cảnh giới nầy thì người đó chẳng đến đi.

Trí huệ tùy thuận được tất cả tướng, thấu rõ được pháp vốn là vắng lặng. Vì tính tĩnh cho nên là tịch, vì vô tướng cho nên là không.

Tất cả thần thông biến hóa của chư Phật ba đời, đều thấy rõ ở trong quang minh, tất cả sự trang nghiêm của tất cả cõi Phật, trải qua kiếp số không thể nghĩ bàn, thảy đều hiển hiện ra.

Những vị đại Bồ Tát nầy, thấy được tất cả thần thông biến hóa, của hết thảy ba đời chư Phật ở trong quang minh. Lại thấy được tất cả cõi Phật, chẳng có cách chi tính được kiếp số trong quá khứ, tất cả sự trang nghiêm của các đức Phật ba đời đều hiển hiện ra, những vị đại Bồ Tát nầy đều biết, làm sao biết được ? Vì trí huệ nhập vào các tướng.

Có các vị đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười Phật thế giới, cùng nhiễu quanh Đức Phật.

Bồ Tát nói đầy đủ là Bồ Đề Tát Đỏa. Bồ đề dịch là "giác", Tát Đoả dịch là "hữu tình", vì gọi tắt cho nên gọi là Bồ Tát. Có các đại Bồ Tát (pháp thân Đại Sĩ, từ bát địa trở lên), số đông nhiều như số hạt bụi mười Phật thế giới, hết thảy đều cùng nhau nhiễu quanh toà sư tử của Đức Phật.

Tại sao Kinh Hoa Nghiêm dùng số mục mười ? Vì mười là một vòng, số tròn đầy. Ví như mười lần một là mười, mười lần mười là trăm, mười lần trăm là ngàn, mười lần ngàn là vạn, như thế mà tính thì sẽ được số vô lượng. Biểu thị trùng trùng vô tận, vì Kinh Hoa Nghiêm là nói đạo lý trùng trùng vô tận. Cho nên dùng mười. Mười Phật thế giới tức là vô lượng vô biên thế giới của Phật, nghĩa là không cách chi hình dung biết được số lượng.

Danh hiệu của các Ngài là : Đại Bồ Tát Phổ Hiền. Đại Bồ Tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu. Đại Bồ Tát Phổ Quang Sư Tử Tràng. Đại Bồ Tát Phổ Bảo Diệm Diệu Quang. Đại Bồ Tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng. Đại Bồ Tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh. Đại Bồ Tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng. Đại Bồ Tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh. Đại Bồ Tát Phổ Thanh Tịnh Vô

Tận Phước Quang. Đại Bồ Tát Phổ Quang Minh Tưởng.

Vị đại Bồ Tát thứ nhất danh hiệu là Bồ Tát Phổ Hiền. Ngài là thượng thủ trong chúng nầy. Đức tính của Ngài là phổ khắp, địa vị là Đẳng giác. Ngài là Đẳng giác Bồ Tát. Đức Phật là Diệu giác Bồ Tát. Cho nên gần kề địa vị với Phật. Nguyện lực của vị đại Bồ Tát nầy, vượt hơn các Bồ Tát khác. Hạnh lực cũng hơn các Bồ Tát khác, từ bi cũng hơn các Bồ Tát khác, trí huệ cũng hơn Bồ Tát khác, cho nên gọi là đại Bồ Tát. Bồ Tát là nửa chữ Phạn, đầy đủ gọi là "Bồ đề tát đoả", tức là giác hữu tình, lại gọi là hữu tình giác. Sao gọi là giác hữu tình ? Dùng đạo lý giác ngộ để giáo hóa tất cả hữu tình. Khiến cho tất cả hữu tình đều đắc được giác ngộ, cho nên gọi là giác hữu tình. Sao gọi là hữu tình giác ? Vì Bồ Tát là người giác ngộ ở trong hữu tình, cho nên gọi là hữu tình giác.

Bồ Tát vốn chẳng có danh hiệu gì ? Nhưng nếu không có danh hiệu, thì không thể biểu hiện được đức hạnh, hạnh môn, hạnh nguyện của các Ngài, cho nên mới dựa theo những đức tính trên, mà ban cho các Ngài danh hiệu.

Thể tính cùng khắp là Phổ, tùy duyên thành đức là Hiền, đó là nguồn gốc danh hiệu của Bồ Tát Phổ Hiền.

Vị đại Bồ Tát thứ hai là Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Phổ Chiếu. Vì công đức của Ngài viên mãn cùng

khắp, vượt qua đăng quang chiếu khắp mọi nơi. Cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ ba là Phổ Quang Sư Tử Tràng. Vì âm thanh của Ngài thuyết pháp, giống như tiếng hống của sư tử, còn quang minh thì chiếu khắp như lưới tràng, cho nên có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ tư là Phổ Bảo Diệm Diệu Quang. Vì hạnh môn của Ngài tu, vô cùng thanh tịnh, trí huệ của Ngài như bảo diệm diệu quang, cho nên có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ năm là Phổ Âm Công Đức Hải Tràng. Vì âm thanh vi diệu của Ngài, khắp cùng pháp giới, vạn hạnh công đức của Ngài như biển cả, như tràng báu. Cho nên có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ sáu là Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh. Vì trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp cảnh giới Như Lai. Cảnh giới của Như Lai chẳng phải một số Bồ Tát biết được, thế mà vị đại Bồ Tát nầy thấu rõ cảnh giới của Như Lai.

Vị đại Bồ Tát thứ bảy là Phổ Bảo Kế Hoa Tràng. Vì kế hoa của Ngài cao như tràng báu, cho nên có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ tám là Phổ Giác Duyệt Ý Thanh. Vì âm thanh của Ngài vô cùng êm tai, khiến giác ngộ khắp cùng, sinh tâm khoái lạc, cho nên chúng sinh muốn thưởng thức diệu âm của Ngài. Do đó có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ chín là Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Quang. Vì phước đức của Ngài thanh tịnh khắp hết thảy, làm cho pháp giới thanh tịnh, phước đức của Ngài vô

cùng vô tận, trong phước đức nầy sinh ra quang minh, cho nên có tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ mười là Phổ Quang Minh Tướng. Vì tướng hảo quang minh của Ngài cũng khắp cùng pháp giới, cho nên có tên nầy.

Mười vị Bồ Tát nầy là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Đức Phật bắt đầu giảng Kinh Hoa Nghiêm, thì mười vị đại Bồ Tát nầy, xuất lãnh quyến thuộc của các Ngài, đến bồ đề đạo tràng, trợ giúp đức Phật để hoằng dương diệu pháp Hoa Nghiêm.

Đại Bồ Tát Hải Nguyện Quang Đại Minh. Đại Bồ Tát Vân Âm Hải Quang Vô Cấu Tạng. Đại Bồ Tát Công Đức Bảo Kế Trí Sinh. Đại Bồ Tát Công Đức Tự Tại Vưởng Đại Quang. Đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế. Đại Bồ Tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng. Đại Bồ Tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề. Đại Bồ Tát Hưởng Diệm Quang Tràng. Đại Bồ Tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm. Đại Bồ Tát Đại Phưởc Quang Trí Sinh.

Trong pháp hội của Phật thuyết pháp, có mười bộ chúng đến nghe pháp. Mười bộ chúng là :

1. Chúng ảnh hưởng.
2. Chúng thường theo.
3. Chúng hộ pháp.
4. Chúng nghiêm hộ.
5. Chúng cúng dường.
6. Chúng phát tâm.
7. Chúng đương cơ.
8. Chúng biểu pháp.
9. Chúng chứng pháp.
10. Chúng hiển pháp.

1. **Chúng ảnh hưởng** : Tức là các đại Bồ Tát trong mười phương, vốn đã nghe qua pháp của đức Phật nói, không những đã nghe qua một vị Phật nói, mà là mười phương chư Phật nói pháp, các Ngài đều đã nghe qua, cũng hiểu rõ, còn nhớ rõ nữa, căn bản không cần nghe nữa, nhưng các Ngài vẫn đến nghe pháp. Tại sao ? Vì làm chúng ảnh hưởng. Khi Phật nói bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, thì những vị đại Bồ Tát nầy, có vị từ dưới đất vọt lên, có vị từ trên trời xuống, có vị từ mười phương hạt bụi cõi nước mà đến, có vị từ hư không mà đến, đến Bồ đề đạo tràng để nghe pháp. Tại sao ? Vì hướng dẫn đại chúng đến nghe diệu pháp, làm ảnh hưởng đại chúng tinh tấn nghiên cứu diệu pháp, cho nên gọi là chúng ảnh hưởng.

2. **Chúng thường theo** : Tức là một ngàn hai trăm năm mươi vị đệ tử, thường theo Đức Phật nghe pháp. Phật đi đến đâu thuyết pháp, thì các vị đó đều theo Phật đến đó nghe pháp. Đức Phật ban đầu nói Kinh Hoa Nghiêm, tuy nhiên không có đệ tử kế bên, nhưng có mười phương chư Phật đến làm thường tùy chúng, luôn luôn không rời khỏi pháp hội Hoa Nghiêm.

3. **Chúng hộ pháp** : Tức là bảo hộ người thuyết pháp an toàn. Phật đã thành Phật, lại có thần thông diệu dụng, tại sao còn phải bảo hộ ? Phật tuy nhiên có thần thông, nhưng đệ tử phải tận hết trách nhiệm của mình, muốn làm chúng hộ pháp.

4. **Chúng nghiêm hộ** : Tức là đại chúng trang nghiêm pháp hội, dùng tràng phan bảo cái đến trang nghiêm đạo tràng. Đó là sự trang nghiêm hữu hình, dùng tín giải hạnh chứng để trang nghiêm pháp hội, đó là trang nghiêm vô hình.

5. **Chúng cúng dường** : Trong pháp hội không thể không có người cúng dường, cho nên phải có chúng cúng dường.

6. **Chúng phát tâm** : Phải có thiện nam tín nữ phát tâm đến hộ trì pháp hội, cho nên gọi là chúng phát tâm.

7. **Chúng đưởng cỏ** : Tức là Phật vì những chúng sinh nầy mà thuyết pháp, khiến cho họ y pháp phụng hành, đó gọi là chúng đương cơ.

8. **Chúng biểu pháp**: Tức là chúng sinh đại biểu cho pháp nầy.

9. **Chúng chứng pháp** : Nghe pháp rồi chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả, hoặc tứ quả A La Hán.

10. **Chúng hiển pháp** : Tức là chúng sinh làm cho Phật pháp hiển lộ ra. Do đó có mười bộ chúng đến thành tựu pháp hội.

Dưới đây là mười vị đại Bồ Tát đến Bồ Đề Đạo Tràng, làm chúng ảnh hưởng trong pháp hội Hoa Nghiêm, vì những vị Bồ Tát nầy có sức lực hiệu chiêu. Các Ngài đều đến thì những chúng sinh khác, tự nhiên cũng đều đến nghe Phật nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Mười vị Bồ Tát nầy là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát.

Vị đại Bồ Tát thứ nhất là Hải Nguyệt Quang Đại Minh. Trí huệ quang minh của Ngài lớn như biển, lại sáng như mặt trăng, cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ hai tên là Vương Âm Hải Quang Vô Cấu Tạng. Âm thanh của Ngài thuyết pháp như tiếng sấm sét lớn, ở trong hư không phát ra âm thanh ầm ầm, kẻ điếc nghe rồi thì hết điếc, người ngủ nghe rồi thì tỉnh dậy. Kẻ điếc là ai ? Tức là người không thích nghe Phật pháp. Kẻ ngủ là ai ? Tức là người không muốn xem Kinh Phật. Vị đại Bồ Tát nầy dùng tiếng sấm sét lớn để chấn tỉnh họ, không muốn nghe cũng nghe được, không muốn xem cũng xem được. Hải quang là hải ấn phát quang, đem sâm la vạn tượng đều ấn ở trong biển. Vô cấu tạng tức là thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ ba là Công Đức Bảo Kế Trí Sinh. Công đức của Ngài lớn vô cùng, như bảo kế (búi tóc báu) trên đỉnh của Phật, trong bảo kế nầy sinh ra vô lượng trí huệ quang, chảy ra vô lượng bảo tạng, cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ tư là Công Đức Tự Tại Vương Đại Quang. Công đức của Ngài rất lớn, cũng đắc được đại tự tại, đại quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ năm là Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế. Ngài là dũng mãnh hoá sinh, nhưng không nhiễm tướng của sự biến hóa, thuyết pháp huyền diệu giống như mưa, lại giống như châu giải liên hoa kế cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ sáu là Phổ Trí Vân Nhật Tràng : Mây từ bi (vân) và trí huệ mặt trời (nhựt) của Ngài trợ giúp nương với nhau, hỗ tương chiếu soi. Trong vô lượng kiếp khắp cùng tương ưng, cao lớn như tràng, do đó được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ bảy là Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề. Ngài có trí huệ kiên cố sắc bén, dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi, cho nên gọi là đại. Kim cang tề tức là trí huệ thọ mạng vô lượng, như kim cang không bao giờ hủy diệt, do đó được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ tám là Hương Diệm Quang Tràng. Ngài trì giới rất tinh nghiêm, không bao giờ phạm giới, cho nên trên thân phóng ra hương diệm quang. Đạo đức trí quang của Ngài rất cao vô cùng giống như tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Bồ Tát thứ chín là Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm. Trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp, là đại minh đức. Âm thanh của Ngài cao thâm ưu mỹ vô cùng êm tai, khiến cho người nghe phát bồ đề tâm, cho nên được tên nầy.

Vị đại Bồ Tát thứ mười là Đại Phước Quang Trí Sinh. Trí huệ quang của Ngài chiếu khắp cảnh giới của Phật. Phước của Ngài cũng lớn, cho nên được tên nầy.

Có các đại Bồ Tát, số đông như hạt bụi mười Phật thế giới đều làm thượng thủ.

Ở trên đã giảng qua hai mươi vị Bồ Tát, các Ngài đều là thượng thủ trong chúng đại Bồ Tát. Thượng thủ tức là lãnh tụ, là người đại biểu trong chúng Bồ Tát. Tổng cộng hết thảy có các Bồ Tát, số đông nhiều như số hạt bụi mười Phật thế giới. Số hạt bụi trong mỗi Phật thế giới, cứ mỗi hạt bụi lại thành một thế giới, rồi mỗi hạt bụi trong thế giới nầy lại thành một thế giới. Vậy có bao nhiêu hạt bụi thì có bấy nhiêu thế giới. Bổn lai số lượng nầy không thể tính ra được. Dù Bồ Tát dùng pháp nhãn (con mắt pháp) cũng không biết được số mục chính xác là bao nhiêu ? Chỉ dùng Phật nhãn quán sát, mới biết thế giới có nhiều như thế ? Đức Phật không nói dối, có bao nhiêu thì nói bấy nhiêu, phải tin lời nói của Phật là thiên chân vạn quyết, không thể sinh tâm hoài nghi. Đức Phật có ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông, mười lực, mười tám pháp bất cộng, cho nên đức Phật quán sát vũ trụ rõ như chỉ trong bàn tay.

Trong quá khứ, các vị Bồ Tát nầy, với Tỳ Lô Giá Na Như Lai, cùng tu tập căn lành, tu hành hạnh Bồ Tát. Đều từ biển căn lành của Như Lai sinh ra.

Tỳ Lô Giá Na dịch là "biến nhất thiết xứ"(khắp tất cả mọi nơi). Là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni (tướng tâm chân thật sở hiện, chân thường bất biến). Bồ Tát số đông như hạt bụi trong mười phương thế giới, trong vô lượng kiếp về trước, đều cùng với Phật Tỳ Lô Giá Na tu tập căn lành, trong cùng một pháp hội, mỗi người tu lục độ vạn hạnh của mỗi người. Siêng tu công đức lành, dứt hẳn mọi điều tội ác, đó gọi là đồng tu căn lành. Hạnh Bồ Tát tức là lợi ích chúng sinh, tức cũng là lợi người lợi mình, giác mình giác người, độ mình độ người. Những căn lành nầy đều từ trong Tỳ Lô Giá Na Phật, giống như từ biển cả sinh ra. Vì căn lành của những Bồ Tát nầy giống như sông ngòi, còn căn lành của Phật giống như biển cả. Tuy nhiên mỗi vị Bồ Tát tự tu tập căn lành, nhưng đều phải chảy vào trong biển của Như Lai, đó gọi là từ trong biển căn lành của Như Lai sinh ra.

Các hạnh Ba la mật đều đã viên mãn.

Những vị Bồ Tát nầy đều tu đầy đủ các pháp môn Ba La Mật, đã hoàn toàn đạt đến cảnh giới viên mãn không thiếu khuyết. Ba La Mật dịch là "đến bờ kia". Bờ kia tức là không sinh không diệt, cảnh giới Niết Bàn. Pháp môn Ba La Mật tức là lục độ.

1. **Bố thí Ba La Mật** : Tức là thí xả. Môn nầy gồm có ba loại, muốn nói tỉ mỉ thì có tám vạn bốn ngàn loại, mỗi một thứ loại có tám vạn bốn ngàn pháp môn, phân tích ra thì nhiều vô cùng, bây giờ chỉ nói ba loại.

a. ***Bố thí tài*** : Bố thí tài không dễ gì làm được. Tục ngữ có câu "xả tài như lóc thịt", hơn nữa làm sao bỏ được thành quách vợ con, đầu mắt tủy não. Có đủ tinh thần như vầy, mới chân thật hành Bồ Tát đạo.

b. ***Bố thí pháp*** : Đem Phật pháp bố thí cho tất cả chúng sinh, kết pháp duyên với chúng sinh. Do đó :"Thí tài như lóc thịt, thí pháp như mất mạng". Bố thí pháp thì cứu được huệ mạng của người, nhưng bố thí ra thì mình hao khí lực, khí lực tức là mạng sống. Giảng Kinh phải dùng khí lực, thuyết pháp phải dùng khí lực, đem ý nghĩa mỗi câu mỗi chữ tống vào trong đầu não của người nghe pháp, giống như đem mạng sống bố thí không khác.

c. ***Bố thí không sợ hãi*** : Tức là khi chúng sinh gặp tai nạn rủi ro, hồn phi phách tán thì phải an ủi họ, khuyên họ "đừng sợ, chư Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ bạn, bạn niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm thì nhất định sẽ được cứu", đó là trị bằng tâm lý. Thực ra chẳng phải chư Phật Bồ Tát, từ vô lượng vô biên cõi nước, bay đến đây để gia hộ cho bạn, mà

là bạn không sợ sệt, Phật tánh của bạn bình an, đó là thừa mông chư Phật Bồ Tát bảo hộ. Hoặc là có người sợ sệt thì bạn làm bằng mọi cách cho họ hết sợ, đó là vô úy thí.

2. **Trì giới Ba La Mật** : Giới là quy luật, cũng là con đường tu hành, cho nên tu hành phải nghiêm trì giới luật. Người trì giới luật thì sẽ có lợi ích, mỗi người giữ năm giới, thì gia đình hạnh phúc, xã hội yên ổn, thế giới hoà bình. Giới có năm giới lớn căn bản, tức là : Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, (kể cả không hút thuốc, không hút xì ke ma túy), lại có tám giới (Bát Quan Trai), giới Bồ Tát có mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh, Sa Di có mười giới, Tỳ Kheo có hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni có ba trăm bốn mươi tám giới.

3. **Nhẫn nhục Ba La Mật** : Tức là nhẫn chịu sự khi nhục, nhẫn những gì người không thể nhẫn. Nhẫn có ba thứ.

A. *Sinh nhẫn* : Tức là phải nhẫn chịu đối với tất cả chúng sinh. Có người mắng bạn, phỉ báng bạn, thậm chí đánh bạn, đều phải nhẫn chịu. Tu hành tức là tu nhẫn nhục, nhẫn được thì không nóng giận. Không nóng giận thì không có vô minh. Không có cô minh thì trí tuệ hiện tiền.

B. *Pháp nhẫn* : Tức là phải nhẫn chịu đối với tất cả các pháp. Phải nhẫn nóng lạnh, đói khát, tiếp thọ mọi sự khảo nghiệm.

C. *Vô sinh pháp nhẫn* : Sinh nhẫn được thì người không, pháp nhẫn được thì pháp không. Hơn nữa, nhẫn

được thì chẳng có chút pháp sinh, cũng chẳng có chút pháp diệt, tức là trung đạo. Người không, pháp không thì đắc được trung đạo liễu nghĩa, tức là vô sinh pháp nhẫn.

4. **Tinh tấn Ba La Mật** : Tức là không lười biếng, không giải đãi, không phóng dật. Tinh tấn có hai :

a. Thân tinh tấn : Tức là ngày đêm sáu thời tinh tấn hành đạo.

b. Tâm tinh tấn : Niệm niệm cầu vô thượng đạo, niệm niệm tu vô thượng đạo, niệm niệm ngộ vô thượng đạo, niệm niệm chứng vô thượng đạo.

5. **Thiền định Ba La Mật** : Ở trong thiền định đắc được công phu, thì tùy thời tùy lúc, ở trong định đắc được thiền định tam muội, mới có thể đến được bờ kia.

6. **Bát nhã Ba La Mật** : Bát Nhã dịch là trí huệ. Bát Nhã có ba thứ :

a. Văn tự Bát Nhã : Tức là văn tự Tam Tạng mười hai bộ, văn tự giống như thuyền qua sông, qua sông rồi, đừng chấp thuyền.

b. Quán chiếu Bát Nhã : Tức là tự tu huệ. Có trí huệ quán sát giác chiếu rồi, thì sẽ đoạn trừ được kiến tư hoặc, trần sa hoặc và vô minh hoặc.

c. Thật tướng Bát Nhã : Thật tướng là tướng chân thật, tức cũng là vô tướng, tướng không hư vọng. Thường quán như thế, thì sẽ không bị vô minh che đậy, mà hiển lộ ra đại quang minh tạng.

Mắt huệ thấu triệt, thấy hết thảy ba đời. Nói các môn Tam muội đều đầy đủ thanh tịnh. Biện tài như biển, rộng lớn vô tận.

Người có con mắt trí huệ (huệ nhãn), thì thấu triệt được thật tướng của các pháp. Vì người đầy đủ năm nhãn, thì quán sát thời gian ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều là giả danh mà thôi, cho nên quán sát ba đời đều bình đẳng, tức cũng biết rõ hôm qua và hôm nay là giống nhau, hôm nay và ngày mai cũng chẳng có gì khác biệt. Quán sát bình đẳng có ích lợi gì ? Là dạy bạn đừng có tâm phân biệt, không có tâm phân biệt thì quán sát được ba đời đều bình đẳng.

Bất cứ tu môn tam muội gì, đều phải đầy đủ viên mãn thanh tịnh. Tu thiền định thì đắc được thiền định tam muội, tu nhẫn nhục thì đắc được nhẫn nhục tam muội, tu niệm Phật thì đắc được niệm Phật tam muội, tu quán tưởng thì đắc được quán tưởng tam muội. Tóm lại, tu pháp môn gì thì đắc được tam muội pháp môn đó.

Biện tài tức là khéo biện luận. Những vị đại Bồ Tát nầy, biện luận với bất cứ người biện luận nào, cũng đều là người thắng lợi, biện tài giống như biển cả, rộng lớn không có ngằn mé, cho nên nói vô tận biện tài. Có bốn vô ngại biện.

a. **Pháp vô ngại biện** : Nói rõ được các pháp, ở trong giáo pháp không có gì mà chẳng hiểu biết, nhưng không chấp trước.

b. **Nghĩa vô ngại biện** : Biết được nghĩa lý sai biệt của giáo pháp, mà thông đạt vô ngại.

c. **Từ vô ngại biện** : Từ vô ngại biện : Nói được ngôn ngữ của các nước, thông đạt tự tại. Ở trong một lời gồm có nhiều thứ nghĩa lý.

d. **Lạc thuyết vô ngại biện** : Có pháp, nghĩa ,từ ba trí huệ vô ngại biện, vì chúng sinh ưa thích, mà khéo léo thuyết pháp.

Đầy đủ công đức của Phật, tôn nghiêm đáng kính. Biết rõ căn tánh của chúng sinh, theo đó mà giáo hóa điều phục. Nhập vào pháp giới tạng, trí vô sai biệt. Chứng được giải thoát của Phật, sâu rộng quảng đại.

Những vị đại Bồ Tát nầy, đều đầy đủ công đức của Phật, cho nên tất cả chúng sinh đều cung kính các Ngài. Không những phải cung kính mười phương chư Phật và Bồ Tát, mà các bậc A La Hán đại Thánh nhân, cũng phải cung kính.

Chúng sinh cung kính các Ngài, các Ngài cũng biết căn tánh của họ lợi hay là độn. Nếu lợi căn thì nói pháp thật

tướng, nếu độn căn thì nói pháp phương tiện hoặc pháp ví dụ, khiến cho họ thấu rõ khai ngộ. Vì những vị Bồ Tát nầy biết căn tánh của họ, cho nên biết được nên dùng pháp gì để hóa độ họ, điều phục họ, khiến cho họ có tâm kính sợ.

Trí huệ của các vị Bồ Tát nầy, với pháp giới hợp mà làm một, đắc được trí vô sai biệt, mới chứng được giải thoát. Sự giải thoát nầy lìa tất cả chấp trước, chẳng có chấp người, cũng chẳng có chấp pháp, do đó "*người không, pháp không*".

Xưa kia có vị Sa Di nhỏ tuổi, giảng pháp giảng đến chỗ : chẳng còn pháp để giảng thì lén trốn bỏ đi. Người cầu pháp đợi rất lâu, mà chẳng nghe nói gì nữa, bèn ngẩng đầu lên nhìn, thì chẳng thấy người thuyết pháp nữa. Lúc đó bèn đốn ngộ đạo lý "người không pháp không".

Những vị đại Bồ Tát nầy, đều chứng được giải thoát của Phật. Buông xả đặng, thì đắc được tự tại, tự tại tức là giải thoát. Cảnh giới nầy sâu như biển cả, rộng như pháp giới. Các Ngài trong quá khứ, đã từng làm thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni, bây giờ lại làm đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni. Cho nên nói cảnh giới nầy, sâu rộng quảng đại, chẳng giống như phàm phu chúng ta, có tâm chấp trước, các Ngài chẳng có tâm chấp trước.

Tùy phưởng tiện nhập vào một bậc, mà dùng sở trì của tất cả biển nguyện, thưởng cùng với trí huệ, suốt thuở vị lai

thấu rõ được cảnh giới, rộng lớn bí mật hiếm có của chư Phật, khéo biết tất cả các pháp bình đẳng của chư Phật.

Những vị Bồ Tát nầy tùy thuận pháp phương tiện, mà nhập vào tất cả các bậc. Pháp phương tiện chẳng dễ gì thực hành, xem ra là phương tiện, nhưng thực hành thì chẳng phương tiện. Địa vị Bồ Tát thực hành thì phương tiện, nhưng địa vị phàm phu thực hành, thì chẳng tự tại chút nào. Bồ Tát tu hành thì phải phát hạnh nguyện, nguyện phải lớn, hạnh phải chân thật. Nếu phát nguyện không lớn thì có lúc sẽ sinh tâm thối chuyển. Cho nên tín, nguyện, hạnh như đỉnh ba chân, thiếu một thì không được.

1. **Tín tâm** : Trước hết phải sinh tâm tin. Cho nên :

"Tin là nguồn gốc mẹ công đức,
Dưỡng lớn tất cả các căn lành".

Tin pháp do chính đức Phật nói ra, tin Kinh điển là pháp của Phật nói.

2. **Nguyện lực** : Sinh tâm tin rồi, thì phải phát nguyện rộng lớn, rộng như biển cả, như thế thì mới sinh ra được sức lực, để giáo hóa chúng sinh.

3. **Hành** : Phát nguyện mà không thực hành, thì như hoa nở trong hư không, chẳng kết được quả thật, chẳng có ích gì. Dùng nguyện lực để chi trì, và trợ giúp thì thường cùng với trí huệ. Có trí huệ thì thường sinh chánh tri chánh

kiến, không có trí huệ thì sinh tà tri tà kiến. Chánh tri chánh kiến, thì đi trên con đường của Phật, tà tri tà kiến thì đi vào địa ngục. Nếu muốn không đọa địa ngục, thì phải có chánh tri chánh kiến.

Bồ Tát suốt kiếp thuở vị lai, mới biết rõ cảnh giới, rộng lớn vô biên không thể nghĩ bàn, hy kỳ ít có của chư Phật. Các Ngài đều biết sự thực hành của chư Phật, là pháp bình đẳng, những gì chư Phật nói, là pháp bình đẳng, pháp chứng đắc của chư Phật, cũng là pháp bình đẳng. Do đó :"Phật Phật đạo đồng", thể tính bình đẳng, pháp thân không hai. Trí huệ bình đẳng, tức không tăng không giảm, trong ngoài bình đẳng, bi nguyện ứng khắp.

Đã đạt đưởc bậc phổ quang minh của Như Lai. Nhập vào biển Tam muội vô lượng môn. Đều tùy loại mà hiện thân khắp tất cả chỗ. Đồng với thế gian mà thật hành pháp thế gian.

Những vị Bồ Tát nầy, đã đạt đến bậc phổ quang minh của Phật. Bậc phổ quang minh tức là bậc trí huệ. Vì các Ngài cung hành thực tiễn pháp của Phật dạy, cho nên mới đắc được trí huệ chân thật của Phật. Định lực của các Ngài như biển cả, cho nên các Ngài nhập vào biển Tam muội vô lượng môn.

Những vị Bồ Tát nầy trong tất cả thời, tất cả chỗ đều tùy thuận chúng sinh, mà hoá hiện thân tướng của họ. Tất cả những việc làm của pháp thế gian, các Ngài dùng công việc giống nhau, mà hiện ra ở trước họ. Chúng sinh làm gì ? Thì các Ngài làm như vậy, dùng bốn Pháp Nhiếp đả thành một phiến với chúng sinh. Khiến cho chúng sinh sinh ra cảm tình, rồi mới thuyết pháp cho họ, giáo hóa họ, khiến cho họ lìa khổ được vui. Nay giải thích đơn giản Bốn Pháp Nhiếp .

1. ***Bố thí*** : Ban cho chúng sinh những gì cần thiết, sau đó tiếp dẫn cảm hóa họ.

2. ***Ái ngữ*** : Dùng lời hay tốt khuyên họ, để hóa độ họ đạt được mục đích.

3. ***Lợi hành*** : Thân miệng ý khéo làm lợi ích cho chúng sinh

4. ***Đồng sự*** : Tức là làm cùng việc, cùng nghề với chúng sinh để cảm hóa họ .

Tổng trì rộng lớn, tích tập tất cả biển pháp, biện tài khéo léo, chuyển bánh xe pháp bất thối. Công đức của tất cả Như Lai, rộng lớn như biển cả, đều nhập vào thân các Ngài. Tất cả cõi nước của chư Phật, các Ngài đều phát nguyện đi đến.

Những vị Bồ Tát nầy đều "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa", rộng lớn vô cùng. Các Ngài đem tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tích tập vào thân. Biện tài vô ngại của các Ngài, và phương tiện khéo léo vô tận, các Ngài chuyển bánh xe pháp, vĩnh viễn không thối chuyển, tu đạo chỉ tiến về trước mà không thối lùi về sau.

Tất cả biển công đức của tất cả Như Lai, đều nhập vào trong một thân của Bồ Tát. Tất cả cõi nước của mười phương chư Phật, đều tùy theo nguyện lực của Bồ Tát mà vãng sinh.

Các Ngài đã từng cúng dưỡng tất cả các đức Phật, trải qua không biết bao nhiêu số kiếp, luôn luôn hoan hỉ không biết nhàm mỏi. Chỗ của tất cả Như Lai chứng được bồ đề, các Ngài thưởng ở trong đó thân căn không rời, luôn đem biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đã chứng được, khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ trí thân, mà thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Những vị Bồ Tát nầy trong đại kiếp, nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết (không thể nói không thể nói) về

trước, đã từng cúng dường hết thảy tất cả chư Phật, khen ngợi Phật, luôn luôn hoan hỉ mà không biết nhàm mỏi.

Tất cả chỗ chư Phật khai ngộ, chứng được quả vị Phật, các vị Bồ Tát nầy đều đến Bồ Đề Đạo Tràng, thân cận gần gũi thường làm chúng ảnh hưởng, chúng thường đi theo, chúng hộ pháp, chúng nghiêm hội, chúng cúng dường, chúng phát tâm, chúng đương cơ, chúng biểu pháp, thường ở trong đạo tràng ủng hộ pháp hội. Những vị Bồ Tát nầy, thường dùng biển đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho tất cả chúng sinh, chứng đắc được thân trí huệ.

Những vị Bồ Tát nầy, thành tựu được vô lượng vô biên công đức như vậy.

Những gì đã giảng ở trên là "đồng sinh chúng" (chúng sinh giống nhau), hai mươi vị đại Bồ Tát nầy xuất lãnh vô lượng quyến thuộc, đồng đến Bồ Đề Đạo Tràng ở trong pháp hội. Pháp hội Hoa Nghiêm chia làm mười bộ chúng bây giờ đã giảng xong.

Bây giờ bắt đầu giảng "dị sinh chúng" (chúng sinh khác nhau). Dị sinh chúng phân làm ba bộ phận lớn.

1. Tạp loại chư Thần chúng.
2. Bát bộ Tứ Vương chúng.
3. Dục giới, sắc giới chư thiên chúng.

Ở trong các Thần chúng tạp loại, có mười chín chúng, trong bát bộ Tứ Vương chúng có tám chúng, trong

dục giới, sắc giới chư Thiên chúng có mười hai chúng. Tổng cộng có ba mươi sáu chúng. Ở trong mỗi chúng lại có mười vị làm thượng thủ, tổng cộng có ba trăm chín mươi vị dị sinh chúng. Các Ngài cũng xuất lãnh vô lượng quyến thuộc đến Bồ Đề Đạo Tràng làm thiện thần hộ pháp.

Lại có các vị Thần Chấp Kim Cang, số đông như hạt bụi Phật thế giới.

Lại có Thần Chấp Kim Cang, số đông như hạt bụi Phật thế giới. Thần Chấp Kim Cang tức là hộ pháp thiện thần, tay cầm chày kim cang. Các Ngài chuyên hàng phục thiên ma ngoại đạo, làm cho chúng không nhiễu loạn thân tâm của người tu hành. Khiến cho người tu hành, thân tâm thanh tịnh, một lòng một dạ tham thiền đả tọa.

Người tại gia cư sĩ đều là người hộ pháp, hộ trì Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, thân cận thừa sự Tam Bảo, cư sĩ đều có trách nhiệm hộ pháp, phải ủng hộ Tam Bảo, trang nghiêm Tam Bảo, không thể phá hoại Tam Bảo, phỉ báng Tam Bảo. Tam Bảo là gì ? Tức là :

❈ Phật bảo,
❈ Pháp bảo,
❈ Tăng bảo.

Phải cung kính, phải lễ bái, kiền thành cảm ứng đạo giao, mới đắc được lợi ích của Tam Bảo.

Nhửng vị Thần Chấp Kim Cang là : Thần Chấp Kim Cang Diệu Sắc Na La Diên. Thần Chấp Kim Cang Nhật Luân Tốc Tật Tràng. Thần Chấp Kim Cang Tu Di Hoa Quang. Thần Chấp Kim Cang Thanh Tịnh Vân Âm. Thần Chấp Kim Cang Chư Căn Mỹ Diệu. Thần Chấp Kim Cang Khả Ái Lạc Quang Minh. Thần Chấp Kim Cang Đại Thụ Lôi Âm. Thần Chấp Kim Cang Sư Tử Vưởng Quang Minh. Thần Chấp Kim Cang Mật Diệm Thắng Mục. Thần Chấp Kim Cang Liên Hoa Quang Ma Ni Kế.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ nhất tên là Diệu Sắc Na La Diên. Vị nầy thấy tướng tốt trang nghiêm của Như Lai vĩnh viễn không hoại, do đó vị nầy cũng chứng được pháp bất hoại nầy. Cho nên gọi là Na la diên, dịch là "kiên cố".

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ hai là Nhật Luân Tốc Tật Tràng. Vị nầy thấy quang minh của Như Lai, như ánh

sáng mặt trời, hiện đủ loại tia sáng, cấp tốc tiêu diệt phiền não chướng ngại. Vị nầy chứng được pháp tràng trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ ba là Tu Di Hoa Quang. Vị nầy thấy thân của Như Lai phóng quang chiếu khắp tất cả, giống như núi Tu Di, hiển hiện như biển cả. Thần thông của vị nầy như hoa sen phóng quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ tư là Thanh Tịnh Vân Âm. Âm thanh của vị nầy, thanh tịnh phi thường, vang dội trong mây, giống như sấm sét, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ năm là Chư Căn Mỹ Diệu. Vị nầy hiện làm chủ thế gian, dùng các căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, và ý mỹ diệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai ngộ, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ sáu là Khả Ái Lạc Quang Minh. Vị nầy dùng trí huệ quang minh để diễn nói Phật pháp, khiến cho người nghe, sinh tâm vui thích tin nhận, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ bảy là Đại Thụ Lôi Âm. Vị nầy dùng bảy báu nghiêm sức diệu tướng. Dùng hoa báu để trang nghiêm cây, phương tiện cảnh cáo chúng sinh, không thể sinh tâm thối chuyển, âm thanh của vị nầy như sấm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ tám là Sử Tử Vương Quang Minh. Phước báu của vị nầy sâu dày phi thường,

tướng mạo của vị nầy, cũng tốt đẹp phi thường, như sư tử vương, không sợ sệt bất cứ chỗ nào, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ chín là Mật Diệm Thắng Mục. Mắt từ bi của vị nầy, có tia sáng lửa ngọn cát tường, mật hiện ở trước chúng sinh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chấp Kim Cang thứ mười là Liên Hoa Quang Ma Ni Kế. Vị nầy có quang minh hoa sen, và có diệu kế ma ni báu, cho nên được tên nầy.

Có số đông Thần Chấp Kim Cang, nhiều như hạt bụi Phật thế giới như vậy làm thượng thủ.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, đều là thượng thủ trong chúng Thần Kim Cang. Nếu nói tỉ mỉ tên các vị Thần Kim Cang thì nhiều như số hạt bụi Phật thế giới, nói không hết được.

Kinh Hoa Nghiêm bất cứ nói pháp môn gì, cũng đều nói mười. Vì sao ? Vì mười là biểu thị mười lần mười thành trăm, mười lần trăm thành ngàn, mười lần ngàn thành vạn. Mười là số đại biểu trăm ngàn vạn ức. Nếu nói số trăm ngàn vạn ức thì quá nhiều, cho nên chỉ dùng mười.

Kinh Hoa Nghiêm được cất giữ ở dưới Long Cung, cộng hết thảy có ba quyển : Thượng, trung và hạ. Bây giờ chúng ta đang giảng, là quyển hạ của Kinh Hoa Nghiêm.

Số Thần Kim Cang nói ở trong quyển thượng dùng số ức làm đơn vị. Số Thần Kim Cang nói ở trong quyển trung, dùng số vạn làm đơn vị. Số Thần Kim Cang nói ở trong quyển hạ nầy, dùng số mười làm đơn vị. Mười nầy là biểu thị vô lượng. Vì chúng ta phàm phu không nhớ hết số vị Thần nhiều như thế, cho nên dùng mười để tượng trưng.

Các vị Thần này, ở trong vô lượng kiếp quá khứ, thường phát nguyện lớn. Nguyện thường gần gũi cúng dường chư Phật. Theo hạnh nguyện mà thực hành, thảy đều đã viên mãn, đến được bờ bên kia.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, rất lâu xa trong quá khứ, vô lượng kiếp về trước, thường phát nguyện lực rất lớn. Nguyện lực gì ? Tức là phát nguyện luôn luôn cùng với chư Phật, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật. Chư Phật đi đến đâu, các Ngài đều theo đến đó. Vì các Ngài phát đủ thứ nguyện lớn, thường theo học Phật. Những lời nguyện nầy, và hạnh môn đã viên mãn, cho nên đến được bờ bên kia.

Các Ngài tích tập vô biên phước nghiệp thanh tịnh. Cảnh giới thực hành ở trong các Tam muội đều đã thông đạt. Đắc

được thần thông lực, theo ở với Như Lai, nhập vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn. Oai đức và quang minh của các Ngài, đặc biệt thông đạt trong chúng hội. Tùy loại chúng sinh mà hiện thân để giáo hóa điều phục. Tất cả các hóa Phật ở chỗ nào, thì các Ngài đều hóa theo ở chỗ đó. Tất cả chỗ Như Lai ở, các Ngài thường xuyên hộ vệ.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, đều tích tập vô lượng vô biên phước nghiệp thanh tịnh. Ở trong tất cả thiền định, đắc được Tam muội gì, thì có thứ cảnh giới đó. Các Ngài đều thấu rõ thông đạt vô ngại.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, đều đắc được đủ loại thần thông lực, thường theo ở với Phật, hộ trì Tam Bảo, còn đắc được cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, ở trong đại chúng hội, đều có oai quang đặc biệt, đều thông đạt, chẳng giống quang minh của một số Hộ Pháp thiện thần khác. Các Ngài tùy theo loại chúng sinh, mà hiện thân để giáo hóa điều phục, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy các Ngài thì liền phát bồ đề tâm, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

Những vị Thần Chấp Kim Cang nầy, đều theo nguyện lực của các Ngài, đã phát trong quá khứ, để hóa hiện vào trong cõi nước, mà chư Phật hóa hiện, phàm là chỗ các Như Lai ở, các Ngài luôn luôn bảo hộ chư Phật, không để cho thiên ma nhiễu loạn. Ở trên là chúng thứ nhất Thần Chấp Kim Cang.

Lại có Thần Thân Chúng số đông như hạt bụi Phật thế giới. Tên của các Ngài là : Thần Thân Chúng Hoa Kế Trang Nghiêm. Thần Thân Chúng Quang Chiếu Thập Phưởng. Thần Thân Chúng Hải Âm Điều Phục. Thần Thân Chúng Tịnh Hoa Nghiêm Kế. Thần Thân Chúng Vô Lượng Oai Nghi. Thần Thân Chúng Vô Lượng Quang Nghiêm. Thần Thân Chúng Tịnh Quang Hưởng Vân. Thần Thân Chúng Thủ Hộ Nhiếp Trì. Thần Thân Chúng Phổ Hiện Nhiếp Thủ. Thần Thân Chúng Bất Động Quang Minh.

Vị Thần Thân Chúng thứ nhất là, Hoa Kế Trang Nghiêm. Vì vị nầy dùng hoa kế để trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ hai là, Quang Minh Thập Phương. Vì quang minh của vị nầy chiếu khắp mười phương thế giới, cho nên được tên này.

Vị Thần Thân Chúng thứ ba là, Hải Âm Điều Phục. Vì âm thanh của vị nầy, như tiếng hải triều, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được âm thanh nầy, thì cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ tư là, Tịnh Hoa Nghiêm Kế. Vì vị nầy dùng hoa sen thanh tịnh, để trang nghiêm bảo kế, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ năm là, Vô Lượng Oai Nghi. Vì vị nầy thường hiện vô lượng vô biên oai nghi, đi đứng nằm ngồi đều hợp pháp, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ sáu là, Tối Thượng Hoa Nghiêm. Vì vị nầy thường phát ra quang minh tối thượng, để trang nghiêm đạo tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ bảy tên là, Tịnh Quang Hương Vân. Vì vị nầy không những có quang minh thanh tịnh, mà còn có mây thanh hương. Cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ tám là, Thủ Hộ Nhiếp Trì. Vì vị nầy thường thủ hộ đạo tràng, nhiếp trì chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, sửa lỗi làm mới, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ chín là, Phổ Hiện Nhiếp Thủ. Vì vị nầy có thể hiện khắp trước chúng sinh, để nhiếp thủ họ, khiến cho họ phát bồ đề tâm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Thân Chúng thứ mười là, Bất động Quang Minh. Vì vị nầy có định lực tâm bất động, lại có quang minh, cho nên được tên nầy.

Có số đông Thần Thân Chúng, nhiều như hạt bụi Phật thế giới như vậy làm thượng thủ. Trong quá khứ, các vị Thần này, đều thành tựu nguyện lớn, cúng dường thừa sự tất cả chư Phật.

Mười vị Thần Thân Chúng nầy, làm lãnh tụ ở trong các Thần Thân Chúng, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Thần Thân Chúng, nhiều như số hạt bụi Phật thế giới.

Những vị Thần Thân Chúng nầy, trong quá khứ đều phát nguyện lớn. Phát nguyện lớn gì ? Các vị Thần nầy phát nguyện cúng dường tất cả chư Phật, cung kính thừa sự tất cả chư Phật. Trên đây là chúng thứ hai Thần Thân Chúng.

Lại có Thần Túc Hành số đông như hạt bụi Phật thế giới. Đó là : Thần Túc Hành Bảo Ấn Thủ. Thần Túc Hành Liên

Hoa Quang. Thần Túc Hành Thanh Tịnh Hoa Kế. Thần Túc Hành Nhiếp Chư Thiện Kiến. Thần Túc Hành Diệu Bảo Tinh Tràng. Thần Túc Hành Lạc Thổ Diệu Âm. Thần Túc Hành Chiên Đàn Thụ Quang. Thần Túc Hành Liên Hoa Quang Minh. Thần Túc Hành Vi Diệu Quang Minh. Thần Túc Hành Tích Tập Diệu Hoa.

Lại có Thần Túc Hành số đông như hạt bụi Phật thế giới. Thần Túc Hành tức là thần thủ hộ đường xá, vì các vị thần nầy ngưỡng mộ đức của Như Lai, cho nên theo dấu chân Như Lai.

Vị Thần Túc Hành thứ nhất là Bảo Ấn Thủ. Vì trong tay của vị nầy cầm giữ bảo ấn để hộ trì chúng sinh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ hai là Liên Hoa Quang. Vì liên hoa phóng quang, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ ba là Thanh Tịnh Hoa Kế. Vì vị nầy có hoa kế thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ tư là Nhiếp Chư Thiện Kiến. Vì khi chúng sinh thấy vị nầy, liền phát tâm bồ đề, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ năm là Diệu Bảo Tinh Tràng. Vì diệu bảo của vị nầy phóng quang giống như tinh tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ sáu là Lạc Thổ Diệu Âm. Vì âm thanh ca xướng của vị nầy, vi diệu phi thường, rất êm tai, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ bảy là Chiên Hành Thụ Quang. Vì quang minh của vị nầy, phóng ra giống như hương cây chiên đàn, khiến cho tất cả chúng sinh ngửi được mùi hương nầy, thì khai mở trí huệ quang, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ tám là Liên Hoa Quang Minh. Vì quang minh của vị nầy phóng ra thanh tịnh như hoa sen, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ chín là Vi Diệu Quang Minh. Vì vị nầy phóng quang minh, vi diệu không thể nghĩ bàn, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Túc Hành thứ mười là Tích Tập Diệu Hoa. Vì vị nầy tích tập tất cả diệu bảo hoa, cho nên được tên nầy.

Có các vị Thần Túc Hành, nhiều như số hạt bụi Phật thế giới làm thượng thủ. Các vị Thần Túc Hành nầy, ở trong vô

lượng kiếp quá khứ, đều gần gũi Như Lai, theo đuổi tu hành không muốn lìa xa.

Mười vị Thần Túc Hành nầy, làm lãnh tụ trong các Thần Túc Hành mà làm thượng thủ, quyến thuộc Thần Túc Hành của các vị nầy, nhiều như số hạt bụi Phật thế giới.

Những vị Thần Túc Hành nầy, trong vô lượng kiếp quá khứ, đều gần gũi Như Lai, cúng dường Như Lai, theo đuổi tu hành, không muốn rời bỏ. Trên đây là chúng thứ ba Thần Túc Hành.

Lại có Thần Đạo Tràng số đông như hạt bụi Phật thế giới. Đó là : Thần Đạo Tràng Tịnh Trang Nghiêm Tràng. Thần Đạo Tràng Tu Di Bảo Quang. Thần Đạo Tràng Lôi Âm Tràng Tưởng. Thần Đạo Tràng Vũ Hoa Diệu Nhẫn. Thần Đạo Tràng Hoa Anh Quang Kế. Thần Đạo Tràng Vũ Bảo Trang Nghiêm. Thần Đạo Tràng Dũng Mãnh Hưởng Nhãn. Thần Đạo Tràng Kim Cang Thể Vân. Thần Đạo Tràng Liên Hoa Quang Minh. Thần Đạo Tràng Diệu Quang Chiếu Diệu.

Lại có Thần Đạo Tràng nhiều như số hạt bụi Phật thế giới. Thần Đạo Tràng tức là thần giữ gìn đạo tràng. Phàm là chỗ nào có người tu hành, thì gọi là đạo tràng. Những vị thần nầy, đều là thiện thần hộ pháp, khiến cho người tu hành được thanh tịnh, không bị thiên ma ngoại đạo làm nhiễu loạn.

Vị Thần Đạo Tràng thứ nhất là Tịnh Trang Nghiêm Tràng. Vì vị nầy thường hộ trì đạo tràng, khiến cho đạo tràng thanh tịnh, trang nghiêm như tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ hai là Tu Di Bảo Quang. Vì vị nầy thường hộ trì, thường phóng bảo quang, quang minh như núi Tu Di, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ ba là Lôi Âm Tràng Tướng. Vì vị nầy có âm thanh giống như sấm, lại có tướng bảo tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ tư là Vũ Hoa Diệu Nhãn. Vì vị nầy luôn luôn mưa hoa báu, mà được diệu nhãn thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ năm là Hoa Anh Quang Kế. Vì hoa anh kế của vị nầy phóng quang minh, chiếu khắp chúng sinh trong đạo tràng, khiến cho tâm của họ thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ sáu là Vũ Bảo Trang Nghiêm. Vì vị nầy mưa bảy báu để trang nghiêm đạo tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ bảy là Dũng Mãnh Hương Nhãn. Vì sức dũng mãnh của vị nầy hàng phục được ma quân, lại có hương con mắt quan sát được hành vi của ma quân, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ tám là Kim Cang Thể Vân. Vì kim cang quang minh của vị nầy chiếu soi đạo tràng, hình thành vạn đạo mây hào quang rực rỡ, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ chín là Liên Hoa Quang Minh. Vì vị nầy thường hiện ra hoa sen, lại có quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Đạo Tràng thứ mười là Diệu Quang Chiếu Diệu. Vì quang minh vi diệu của vị nầy phóng ra chiếu sáng hư không, cho nên được tên nầy.

Có số đông các vị Thần Đạo Tràng, nhiều như hạt bụi Phật thế giới làm thượng thủ. Trong quá khứ các Ngài đã gặp vô lượng chư Phật, thành tựu nguyện lực, thường cúng dường chư Phật.

Mười vị Thần Đạo Tràng nầy, làm lãnh tụ trong các Thần Đạo Tràng mà làm thượng thủ. Ngoài ra Thần Đạo Tràng còn có vô lượng vô biên, nhiều như số hạt bụi Phật thế giới.

Những vị Thần Đạo Tràng nầy, trong kiếp quá khứ, đã gặp vô lượng chư Phật. Các vị nầy đã thành tựu nguyện lực, luôn luôn cúng dường mười phương chư Phật. Những vị thần nầy chẳng phải là thần bình thường, mà là đại Bồ Tát thị hiện, cho nên sức thần thông của các Ngài không thể nghĩ bàn, nguyện lực của các Ngài cũng không thể nghĩ bàn. Hộ pháp lực của các Ngài càng không thể nghĩ bàn. Ở trên là chúng thứ tư Thần Đạo Tràng.

Lại có Thần Chủ Thành số đông như hạt bụi Phật thế giới. Đó là : Thần Chủ Thành Bảo Phong Quang Diệu. Thần Chủ Thành Diệu Nghiêm Cung Điện. Thần Chủ Thành Thanh Tịnh Hỉ Bảo. Thần Chủ Thành Ly Ưu Thanh Tịnh. Thần Chủ Thành Hoa Đăng Diệm Nhãn. Thần Chủ Thành Diệm Tràng Minh Hiện. Thần Chủ Thành Thịnh Phước Quang Minh. Thần Chủ Thành Thanh Tịnh Quang Minh. Thần Chủ Thành Hưởng Kế Trang Nghiêm. Thần Chủ Thành Diệu Bảo Quang Minh.

Lại có Thần Chủ Thành nhiều như số hạt bụi Phật thế giới. Thần Chủ Thành tức là thần hộ trì người thành thị, làm cho người trong thành được bình an, chẳng có tai hại, đó là trách nhiệm của Thần Chủ Thành.

Vị Thần Chủ Thành thứ nhất là Bảo Phong Quang Diệu. Vì vị nầy có thần thông bảo phong, luôn luôn phóng quang, chiếu sáng hư không, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ hai là Diệu Nghiêm Cung Điện. Vì vị nầy làm cho tất cả cung điện, đặc biệt trang nghiêm tốt đẹp, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ ba là Thanh Tịnh Hỉ Bảo. Vì quang minh của vị nầy phóng ra rất thanh tịnh, trong quang minh lại hiện ra màu bảy báu, khiến cho người thấy sinh tâm hoan hỷ, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ tư là Ly Ưu Thanh Tịnh, vì vị nầy thường bảo hộ thành ấp, khiến cho chúng sinh hết ưu sầu, trong tâm thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ năm là Hoa Đăng Diệm Nhãn. Vì hai chân của vị nầy đứng trên hoa sen, hai tay của vị nầy nâng hai cái đèn nhỏ, trong hai con mắt của vị nầy, phóng ra quang minh lửa ngọn, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ sáu là Diệm Tràng Minh Hiện. Vì trên đỉnh đầu của vị nầy phóng ra quang minh lửa ngọn, quang minh giống như tràng báu, làm cho thiên ma ngoại đạo sinh tâm sợ sệt, lập tức bỏ chạy, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ bảy là Thịnh Phước Quang Minh. Vì huệ phước của vị nầy luôn luôn phóng quang minh, bất cứ ai thấy vị nầy thì tăng phước tăng thọ tăng trí huệ, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ tám là Thanh Tịnh Quang Minh. Vị nầy thường phóng quang minh thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Do đó :

"Quang thanh tịnh không dơ,
Mặt trời huệ phá tối,
Hàng phục nạn gió lửa,
Chiếu sáng khắp thế gian".

Nghĩa là : quang minh thanh tịnh chẳng có dơ bẩn, giống như tia sáng của mặt trời, phá trừ tất cả đen tối. Quang minh mát mẻ nầy, hàng phục được tất cả tai nạn, chiếu sáng thế gian, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ chín là Hương Kế Trang Nghiêm. Vì bảo kế của vị nầy toả ra hương thơm, tất cả chúng sinh ngửi được hương thơm nầy, thì tiêu tai sống lâu, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Thành thứ mười là Diệu Bảo Quang Minh. Vì vị nầy có bảo châu rất đẹp, thường phóng quang minh. Dùng quang minh nầy, để quản lý chúng sinh trong thành, khiến cho họ tín ngưỡng Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, trang nghiêm Tam Bảo, cho nên được tên nầy.

Có số đông các vị Thần Chủ Thành, như hạt bụi Phật thế giới làm thượng thủ. Các vị Thần Chủ Thành nầy, trải qua kiếp số vô lượng không thể nghĩ bàn, luôn trang nghiêm thanh tịnh cung điện của Như Lai ở.

Mười vị Thần Chủ Thành nầy làm đại biểu cho các Thần Chủ Thành. Ngoài ra còn có vô lượng Thần Chủ Thành, nhiều như số hạt bụi Phật thế giới.

Những vị Thần Chủ Thành nầy trải qua số kiếp, nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn, trang nghiêm thanh tịnh cung điện của Như Lai ở. Các Ngài Không những bảo hộ cung điện, mà còn quản lý cung điện, ở trên là chúng thứ năm Thần Chủ Thành.

Lại có Thần Chủ Đất số đông như hạt bụi Phật thế giới. Đó là : Thần Chủ Đất Phổ Đức Tịnh Hoa. Thần Chủ Đất Kiên Phước Trang Nghiêm. Thần Chủ Đất Diệu Hoa Nghiêm Thụ. Thần Chủ Đất Phổ Tán Chúng Bảo. Thần Chủ Đất Tịnh Mục Quán Thời. Thần Chủ Đất Diệu Sắc Thắng

Nhãn. Thần Chủ Đất Hưởng Mao Phát Quang. Thần Chủ Đất Duyệt Ý Âm Thanh. Thần Chủ Đất Diệu Hoa Toàn Kế. Thần Chủ Đất Kim Cang Nghiêm Thể.

Lại có Thần Chủ Đất nhiều như số hạt bụi Phật thế giới. Thần Chủ Đất tức là thần quản lý đất đai. Thần Chủ Đất có vô lượng vô biên, bây giờ cử ra mười vị Thần Chủ Đất làm đại biểu.

Vị Thần Chủ Đất thứ nhất là Phổ Đức Tịnh Hoa. Vì đức hạnh quang minh của vị nầy, chiếu khắp chúng sinh trong đạo tràng, kết duyên với chúng sinh, hoa quang của vị nầy thanh tịnh, chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ phát tâm đại bồ đề. Tâm đại bồ đề tức là :

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ hai là Kiên Phước Trang Nghiêm. Vì phước của vị nầy vừa kiên cố vừa trang nghiêm, ai thấy được vị nầy, thì người đó phước báo cũng sẽ kiên cố trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ ba là Diệu Hoa Nghiêm Thụ. Vì vị nầy trang nghiêm diệu hoa cây bồ đề, khiến cho cây bồ đề phóng đại quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ tư là Phổ Tán Chúng Bảo. Vì vị nầy rải bảy báu khắp nơi, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ năm là Tịnh Mục Quán Thời. Vì vị nầy có mắt thanh tịnh như hoa sen, thời quán thấy làm cho tất cả tai nạn chuyển biến thành cát tường, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ sáu là Diệu Sắc Thắng Nhãn. Vì vị nầy dùng hoa cỏ cây cối trang nghiêm đất đai, có diệu sắc thù thắng, khiến cho chúng sinh hoan hỉ thưởng thức cảnh đẹp tự nhiên, mà sinh ra mắt thanh tịnh không nhiễm, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ bảy là Hương Mao Phát Quang. Vì vị nầy quản lý đất đai, để sinh trưởng hương mao đặc biệt của hoa. Hoa nầy không những thơm khắp nơi, mà còn có quang minh, phát ra và phân tán khắp trong bồ đề đạo tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ tám là Duyệt Ý Âm Thanh. Vì vị nầy thường phát ra một thứ âm thanh êm tai, giống như tiếng hót của chim Bạch hạc, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, khiến cho tất cả chúng sinh nghe rồi, đều sinh tâm hoan hỉ, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ chín là Diệu Hoa Toàn Kế. Vì vị nầy có hoa sen đẹp trên đầu quay liệng, giống như bảo kế, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Chủ Đất thứ mười là Kim Cang Nghiêm Thể. Vì vị nầy dùng kim cang để trang nghiêm thân thể, bất cứ thiên ma ngoại đạo nào, cũng không thể phá hoại được thân thể của vị nầy, cho nên được tên nầy.

Có các vị Thần Chủ Đất, số đông như hạt bụi Phật thế giới làm thượng thủ. Trong quá khứ, các vị Thần Chủ Đất này, đều phát đại nguyện rộng lớn sâu dày. Nguyện thường gần gũi chư Phật Như Lai, cùng tu phước nghiệp.

Mười vị Thần Chủ Đất nầy là lãnh tụ trong Thần Chủ Đất, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Thần Chủ Đất, số đông nhiều như hạt bụi Phật thế giới.

Những vị Thần Chủ Đất nầy, trong quá khứ đều phát nguyện lớn sâu nặng, luôn luôn gần gũi chư Phật, Bồ Tát và A La Hán. Tóm lại, gần gũi các vị Thánh nhân chứng quả, đều cùng tu phước tu huệ. Tu phước thì trang nghiêm tướng tốt, tu huệ thì trí huệ như biển. Tại sao chúng ta ngu si ? Tại sao bần cùng ? Vì không biết tu phước tu huệ, trên đây là chúng thứ sáu Thần Chủ Đất.

Lại có vô lượng Chủ Thần Núi. Đó là : Chủ Thần Núi Bảo Phong Khai Hoa. Chủ Thần Núi Hoa Lâm Diệu Kế. Chủ Thần Núi Cao Tràng Phổ Chiếu. Chủ Thần Núi Ly Trần Tịnh Kế. Chủ Thần Núi Quang Chiếu Thập Phưởng. Chủ Thần Núi Đại Lực Quang Minh. Chủ Thần Núi Oai Quang Phổ Thắng. Chủ Thần Núi Vi Mật Quang Luân. Chủ Thần Núi Phổ Nhãn Hiện Kiến. Chủ Thần Núi Kim Cang Mật Nhãn.

Vị Chủ Thần Núi thứ nhất là Bảo Phong Khai Hoa. Vì vị nầy tu Bảy Bồ Đề Phần, bảy báu trang nghiêm diệu cao phong, thường khai nở hoa sen lớn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ hai là Hoa Lâm Diệu Kế. Vì công đức của vị nầy viên mãn, hoa sen nở rộ tươi tốt như rừng cây, diệu kế của vị nầy phóng quang minh mà trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ ba là Cao Tràng Phổ Chiếu. Vì tràng báu của vị nầy rất cao, chiếu khắp thế giới, cứu độ vô

lượng chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ tư là Ly Trần Tịnh Kế. Vì vị nầy từ bỏ được bụi trần phiền não, mà thanh tịnh bảo kế, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ năm là Quang Chiếu Thập Phương. Vì quang minh của vị nầy chiếu khắp mười phương thế giới, chúng sinh nào được quang minh nầy chiếu đến, thì đều phát tâm bồ đề, tương lai có cơ hội thành Phật, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ sáu là Đại Lực Quang Minh. Vì sức lực của vị nầy rất lớn, lại phóng quang minh mãnh liệt, chiếu khắp thế giới, khiến cho quỷ lị mị, vọng lượng, không dám xuất hiện, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ bảy là Oai Quang Phổ Thắng. Vì vị nầy có quang minh oai mãnh, chiếu khắp mà thù thắng, quang minh của các vị thần khác không thể sánh bằng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ tám là Vi Mật Quang Luân. Vì quang luân của vị nầy vi diệu kế mật, phát ra được quang minh thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ chín là Phổ Nhãn Hiện Kiến. Vì vị nầy dùng huệ nhãn quán sát, xuất hiện ra đời, khiến cho chúng sinh thấy được vị nầy, liền phát tâm bồ đề, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Núi thứ mười là Kim Cang Mật Nhãn. Vì vị nầy có mật mắt kim cang bất hoại, quán sát được mười phương thế giới, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Núi như vậy làm thượng thủ. Các vị Chủ Thần Núi này, ở trong các pháp đắc được mắt thanh tịnh.

Mười vị Chủ Thần Núi nầy là thượng thủ trong chúng Chủ Thần Núi, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Núi, chẳng có cách chi tính đếm được.

Những vị Chủ Thần Núi nầy, ở trong các pháp, đắc được mắt chọn pháp (trạch pháp nhãn) thanh tịnh, mắt trí huệ thanh tịnh, nhận rõ được các pháp. Ở trên là chúng thứ bảy Chủ Thần Núi.

Lại có Chủ Thần Rừng số đông không thể nghĩ bàn. Đó là : Chủ Thần Rừng Bố Hoa Như Vân. Chủ Thần Rừng Trạch Cán Thư Quang. Chủ Thần Rừng Sinh Nha Phát Diệu. Chủ Thần Rừng Cát Tưởng Tịnh Diệp. Chủ Thần Rừng Thùy Bố Diệm Tạng. Chủ Thần Rừng Thanh Tịnh Quang Minh. Chủ Thần Rừng Khả Ý Lôi Âm.

Chủ Thần Rừng Quang Hưởng Phổ Biến. Chủ Thần Rừng Diệu Quang Hồi Diệu. Chủ Thần Rừng Hoa Quả Quang Vị.

Vị Chủ Thần Rừng thứ nhất tên là Bố Hoa Như Vân. Vì vị nầy giăng hoa nhiều như mây, khiến cho hoa sen từ không trung rơi xuống tấp nập, đầy khắp mặt đất, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ hai tên là Trạc Cán Thư Quang. Vì vị nầy đề bạt thân cây mà thư triển quang minh, chiếu soi tất cả, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ ba tên là Sinh Nha Phát Diệu. Vì bồ đề của vị nầy sinh mầm, phát quang chiếu soi tùng lâm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ tư tên là Cát Tường Tịnh Diệp. Vì vị nầy có tướng cát tường, Ngài ở tùng lâm nào thì tùng lâm đó cát tường, chẳng có quỷ đến tác quái, cho nên cành và lá của cây cối đều thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ năm tên là Thùy Bố Diệm Tạng. Vì tất cả cây cối do vị nầy quảng lý giống như lọng dù, che ánh sáng lửa ngọn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ sáu tên là Thanh Tịnh Quang Minh. Vì những tùng lâm vị nầy quảng lý, đều thanh tịnh không có bụi bặm dơ bẩn, mà luôn luôn phóng quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ bảy tên là Khả Ý Lôi Âm. Vì vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh thấy rừng cây đều sinh tâm hoan hỉ, vị nầy còn có oai đức lôi âm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ tám là Quang Hương Phổ Biến. Vì quang minh và hương thơm của vị nầy, chiếu khắp mọi nơi, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ chín là Diệu Quang Hồi Diệu. Vì diệu quang minh của vị nầy chiếu sáng thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lợi ích, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Rừng thứ mười là Hoa Quả Quang Vị. Vì tất cả hoa và quả của vị nầy quản lý, đều có ánh sáng đẹp lạ và hương vị ngọt, cho nên được tên nầy.

Có số đông Chủ Thần Rừng không thể nghĩ bàn như vậy làm thượng thủ. Các vị Chủ Thần Rừng này, đều có vô lượng quang minh đáng ưa thích.

Mười vị Chủ Thần Rừng nầy, là lãnh tụ trong các Chủ Thần Rừng, còn có số đông Chủ Thần Rừng không thể nghĩ bàn.

Những vị Chủ Thần Rừng nầy, đều có vô lượng vô biên quang minh đáng ưa thích. Vì những vị đại Bồ Tát nầy phát nguyện, đến làm Chủ Thần Rừng hành Bồ Tát đạo. Ở trên là chúng thứ tám Chủ Thần Rừng.

Lại có vô lượng Chủ Thần Dược. Đó là : Chủ Thần Dược Cát Tưởng. Chủ Thần Dược Chiên Đàn Lâm. Chủ Thần Dược Thanh Tịnh Quang Minh. Chủ Thần Dược Danh Xưng Phổ Văn. Chủ Thần Dược Mao Khổng Quang Minh. Chủ Thần Dược Phổ Trị Thanh Tịnh. Chủ Thần Dược Đại Phát Hống Thanh. Chủ Thần Dược Tế Nhật Quang Tràng. Chủ Thần Dược Minh Kiến Thập Phưởng. Chủ Thần Dược Ích Khí Minh Mục.

Vị Chủ Thần Dược thứ nhất tên là Cát Tường. Vì vị nầy chủ quản lý cam thảo, vị thuốc nầy giải được trăm thứ bệnh. Bất cứ trúng độc gì, uống cam thảo thì sẽ khỏi, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ hai là Chiên Đàn Lâm. Vì vị nầy trị bệnh tim đặc biệt hiệu nghiệm. Thứ gỗ chiên đàn nầy, lại có thể chế thành hương, nóng thì khiến cho tim gan của người mát mẻ, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ ba là Thanh Tịnh Quang Minh. Vì vị nầy thanh tịnh lại quang minh, khiến cho

chúng sinh không sinh bệnh nhiệt não, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ tư tên là Danh Xưng Phổ Văn. Vì vị nầy chủ quản nhân sâm. Vị thuốc nầy là thuốc bổ dưỡng, có bệnh thì trị bệnh, không có bệnh thì thân thể khoẻ mạnh, do đó vang danh khắp nơi, mọi người đều biết, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ năm tên là Mao Khổng Quang Minh. Vì mỗi lỗ chân lông của vị nầy đều phóng một luồng hào quang, chiếu đến người bệnh thì được khoẻ mạnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ sáu tên là Phổ Trị Thanh Tịnh. Vì vị nầy trị được trăm bệnh, giải nhiệt tan độc, làm cho bệnh nhân thân tâm thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ bảy tên là Đại Phát Hống Thanh. Vì tiếng hống của vị nầy, trị được tất cả bệnh nan y và tạp chứng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ tám tên là Tế Nhật Quang Tràng. Vì Ngài che được ánh sáng mặt trời, giống như tràng báu cao lớn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ chín tên là Minh Kiến Thập Phương. Vì vị nầy có con mắt thấu thị, thấy rõ được căn bệnh của tất cả bệnh nhân như thế nào ? và uống thuốc vào thì hết bệnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Dược thứ mười tên là Ích Khí Minh Mục. Vì vị nầy biết nhân sâm bổ khí, hoa cúc bổ mắt, khiến cho

bệnh nhân dùng hai thứ thuốc nầy, thì hiệu dụng không thể nghĩ bàn, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng số Chủ Thần Dược như vậy làm thượng thủ. Các vị thần này, tánh đều lìa cấu bẩn nhiễm ô, nhân từ lợi ích muôn vật.

Mười vị Chủ Thần Dược nầy, là thượng thủ trong chúng Chủ Thần Dược, ngoài ra còn có vô lượng số Chủ Thần Dược như vậy.

Những vị Chủ Thần Dược nầy đã tu đến mức không còn ô nhiễm, đều có tâm nhân từ, giúp đỡ chúng sinh, lợi ích chúng sinh, cho nên đều là đại Bồ Tát hóa thân. Ở trên là chúng thứ chín Chủ Thần Dược.

Lại có vô lượng Chủ Thần Ngũ Cốc. Đó là : Chủ Thần Ngũ Cốc Nhu Nhuyến Thắng Vị. Chủ Thần Ngũ Cốc Thời Hoa Tịnh Quang. Chủ Thần Ngũ Cốc Sắc Lực Dũng Kiện. Chủ Thần Ngũ Cốc Tăng Trưởng Tinh Khí. Chủ Thần Ngũ Cốc Phổ Sinh Căn Quả. Chủ Thần Ngũ Cốc Diệu Nghiêm Hoàn Kế. Chủ Thần Ngũ Cốc

Nhuận Trạch Tịnh Hoa. Chủ Thần Ngũ Cốc Thành Tựu Diệu Hưởng. Chủ Thần Ngũ Cốc Kiến Giả Ái Lạc. Chủ Thần Ngũ Cốc Ly Cấu Tịnh Quang.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Ngũ Cốc. Chủ Thần Ngũ Cốc tức là thần quản lý ngũ cốc. Ngũ cốc tức là các thứ rau trái, do con người trồng trọt. Mỗi loại cây đều có một vị thần quản lý.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ nhất tên là Nhu Nhuyến Thắng Vị. Vì tất cả cây cối do vị nầy cai quản, đều là chất mềm mại, có vị đạo thù thắng và hương thơm đặc biệt cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ hai tên là Thời Hoa Tịnh Quang. Vì ngũ cốc tạp loại do vị nầy cai quản, đúng thời thì hoa nở, còn phóng quang minh thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ ba tên là Sắc Lực Dũng Kiện. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, làm cho người ăn rồi thì thân thể kiện khang, và còn có sức dũng mãnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ tư là Tăng Trưởng Tinh Khí. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, ăn rồi thì sẽ tăng thêm tinh thần và thể lực, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ năm tên là Phổ Sinh Căn Quả. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, ăn rồi thì khiến cho

căn lành sinh trưởng, được sinh vào nhà Phật, đắc được quả vị Phật, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ sáu tên là Diệu Nghiêm Hoàn Kế. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, ăn rồi thì sinh bảo kế hình tròn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ bảy tên là Nhuận Trạch Tịnh Hoa. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, ăn rồi thì làm cho da thấm nhuần, thanh tịnh như hoa sen, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ tám là Thành Tựu Diệu Hương. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản đều có hương thơm vi diệu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ chín là Kiến Giả Ái Lạc. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, làm cho người thấy rồi thì vui vẻ và khoái lạc, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ngũ Cốc thứ mười tên là Ly Cấu Tịnh Quang. Vì ngũ cốc do vị nầy cai quản, ăn rồi thì thân tâm thanh tịnh, xa lìa trần cấu, chẳng có vọng tưởng nhiễm ô, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng số Chủ Thần Ngũ Cốc như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần này đều đắc được đại hỉ thành tựu.

Mười vị Chủ Thần Ngũ Cốc nầy, làm thượng thủ trong các Chủ Thần Ngũ Cốc. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Ngũ Cốc.

Những vị Chủ Thần Ngũ Cốc nầy, đều đắc được đại hỉ thành tựu. Mỗi năm đến mùa thu thì thu hoạch được dồi dào, người trồng trọt đều hoan hỉ vui mừng, đều đắc được đại hoan hỉ thành tựu. Trên đây là chúng thứ mười Chủ Thần Ngũ Cốc.

Lại có vô lượng Chủ Thần Sông. Đó là : Chủ Thần Sông Phổ Phát Tấn Lưu. Chủ Thần Sông Phổ Khiết Tuyền Giản. Chủ Thần Sông Ly Trần Tịnh Nhãn. Chủ Thần Sông Thập Phưởng Biến Hống. Chủ Thần Sông Cứu Hộ Chúng Sinh. Chủ Thần Sông Vô Nhiệt Tịnh Quang. Chủ Thần Sông Phổ Sinh Hoan Hỉ. Chủ Thần Sông Quảng Đức Thắng Tràng. Chủ Thần Sông Quang Chiếu Phổ Thế. Chủ Thần Sông Hải Đức Quang Minh.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Sông. Chủ Thần Sông tức là thần quản lý sông hồ. Bất cứ sông ngòi, ao hồ,

biển cả, đều có thần đến quản lý cá rùa tôm cua, khiến cho chúng không dám tác quái, không được hại người.

Vị Chủ Thần Sông thứ nhất tên là Phổ Phát Tấn Lưu. Vì vị nầy làm cho nước chảy mau, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ hai tên là Phổ Khiết Tuyền Giản. Vì vị nầy làm cho nước suối và sông, đều trong sạch thanh khiết, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ ba tên là Ly Trần Tịnh Nhãn. Vì vị nầy khử trừ cấu bẩn tất cả nước sông, khiến cho trong sạch phi thường, như con mắt, chẳng có chút hạt bụi nào, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ tư tên là Thập Phương Biến Hống. Vì vị nầy làm cho âm thanh của nước sông, giống như âm thanh của thú dữ, chấn động mười phương, khắp mọi nơi, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ năm tên là Cứu Hộ Chúng Sinh. Vì trong quá khứ vị nầy đã phát nguyện, nếu có chúng sinh rớt vào trong sông, thì vị nầy nhất định đi cứu họ trước, không để cho sinh mạng của họ nguy hiểm, cho nên được tên nầy

Vị Chủ Thần Sông thứ sáu tên là Vô Nhiệt Tịnh Quang. Vì vị nầy có quang minh thanh tịnh mát mẻ, chiếu soi chúng sinh khiến cho họ không có nhiệt não, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ bảy tên là Phổ Sinh Hoan Hỉ. Vì vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm hoan hỉ, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ tám tên là Quảng Đức Thắng Tràng, vì đức tính của vị nầy, rất thù thắng như tràng báu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ chín tên là Quang Chiếu Phổ Thế. Vì quang minh của vị nầy chiếu khắp tất cả thế giới, cho nên đựơc tên nầy.

Vị Chủ Thần Sông thứ mười tên là Hải Đức Quang Minh. Vì đức tính quang minh của vị nầy như biển, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng số Chủ Thần Sông như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần này, luôn phát tâm lợi ích chúng sinh.

Đây là mười vị Chủ Thần Sông, làm thượng thủ trong các Chủ Thần Sông, ngoài ra còn có vô lượng biên Chủ Thần Sông.

Những vị Chủ Thần Sông nầy, luôn luôn phát tâm làm lợi ích chúng sinh. Trên đây là chúng thứ mười một Chủ Thần Sông.

Lại có vô lượng Chủ Thần Biển. Đó là : Chủ Thần Biển Xuất Hiện Bảo Quang. Chủ Thần Biển Thành Kim Cang Tràng. Chủ Thần Biển Viễn Ly Trần Cấu. Chủ Thần

Biển Phổ Thủy Cung Điện. Chủ Thần Biển Cát Tưởng Bảo Nguyệt. Chủ Thần Biển Diệu Hoa Long Kế. Chủ Thần Biển Phổ Trì Quang Vị. Chủ Thần Biển Bảo Diệm Hoa Quang. Chủ Thần Biển Kim Cang Diệu Kế. Chủ Thần Biển Hải Triều Lôi Âm.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Biển. Chủ Thần Biển tức là thần quản lý biển cả, bây giờ cử ra mười vị làm tượng trưng.

Vị Chủ Thần Biển thứ nhất tên là Xuất Hiện Bảo Quang. Vì vị nầy hiện ra rất nhiều quang minh báu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ hai tên là Thành Kim Cang Tràng, vì vị nầy thành tựu công đức, giống như kim cang tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ ba là Viễn Ly Trần Cấu. Vì vị nầy xa lìa tất cả bụi trần dơ bẩn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ tư là Phổ Thủy Cung Điện. Vì vị nầy làm cho trong nước đều có cung điện, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ năm là Cát Tường Bảo Nguyệt. Vì vị nầy có sự cát tường giống như trăng tròn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ sáu tên là Diệu Hoa Long Kế. Vì vị nầy có bảo kế như diệu hoa long, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ bảy tên là Phổ Trì Quang Vị. Vì vị nầy có quang minh và hương vị giữ được lâu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ tám tên là Bảo Diệm Hoa Quang. Vì vị nầy có quang minh bảo diệm hoa, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ chín tên là Kim Cang Diệu Kế. Vì vị nầy có bảo kế kim cang kỳ diệu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Biển thứ mười là Hải Triều Lôi Âm. Vì vị nầy có diệu âm hải triều giống như sấm, cho nên được tên nầy.

Có vô số Chủ Thần Biển như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần này, đều dùng biển công đức của Như Lai, sung mãn thân mình.

Mười vị Chủ Thần Biển nầy, đều là thượng thủ trong Chủ Thần Biển, còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Biển. Ở trên là chúng thứ mười hai Chủ Thần Biển.

Những vị Chủ Thần Biển nầy, hoàn toàn dùng biển công đức của Như Lai để sung mãn trong thân của các Ngài.

Lại có vô lượng Chủ Thần Nước. Đó là : Chủ Thần Nước Phổ Hưng Vân Tràng. Chủ Thần Nước Hải Triều Vân Âm. Chủ Thần Nước Diệu Sắc Luân Kế. Chủ Thần Nước Thiện Xảo Tuyền Phục. Chủ Thần Nước Ly Cấu Hưởng Tích. Chủ Thần Nước Phước Kiều Quang Âm. Chủ Thần Nước Tri Túc Tự Tại. Chủ Thần Nước Tịnh Hỉ Thiện Âm. Chủ Thần Nước Phổ Hiện Oai Quang. Chủ Thần Nước Hống Âm Biến Hải.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Nước. Chủ Thần Nước tức là thần quản lý nước. Nay cử ra mười vị làm đại biểu.

Vị Chủ Thần Nước thứ nhất tên là Phổ Hưng Vân Tràng. Vì vị nầy nổi mây khắp nơi, để tạo tràng báu cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ hai tên là Hải Triều Vân Âm. Vì vị nầy có âm thanh giống như tiếng hải triều, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ ba tên là Diệu Sắc Luân Kế. Vì kế của vị nầy có diệu sắc luân quang, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ tư tên là Thiện Xảo Tuyền Phục. Vì vị nầy dùng thần lực khéo léo, làm cho nước chảy lại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ năm tên là Ly Cấu Hương Tích. Vì vị nầy lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô, làm cho nước trong sạch, mà tích tụ hương vị, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ sáu tên là Phước Kiều Quang Âm. Vì vị nầy bố thí làm phước cho chúng sinh, công đức đủ như kiều lương. Vị nầy phóng quang minh, trong quang minh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh được lợi ích, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ bảy tên là Tri Túc Tự Tại. Vì tất cả nước do vị nầy quản lý, đều rất trong sạch, ngọt ngào, chúng sinh uống rồi, thì tự nhiên đắc được tri túc tự tại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ tám tên là Tịnh Hỷ Thiện Âm. Vì tất cả nước do vị nầy quản lý, là nước cam lồ, uống rồi thì sinh tâm thanh tịnh hoan hỉ, âm thanh diệu hòa êm tai, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ chín là Phổ Hiện Oai Quang. Vì vị nầy có oai quang hiện khắp tất cả, khiến cho chúng

sinh thấy được rồi, thì sinh tâm cung kính tín ngưỡng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Nước thứ mười tên là Hống Âm Biến Hải. Vì nước do vị nầy quản lý, thường phát ra tiếng hống khắp biển cả, bất cứ chúng sinh nơi nào, nghe được thì đều sinh bồ đề tâm, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Nước như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần này, luôn luôn cứu hộ và làm lợi ích cho chúng sinh.

Mười vị Chủ Thần Nước nầy, đều làm thượng thủ trong Chủ Thần Nước, và còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Nước. Những vị Chủ Thần Nước nầy, luôn luôn lấy sự cứu hộ chúng sinh, làm trách nhiệm của mình, làm cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lợi ích, trên đây là chúng thứ mười ba Chủ Thần Nước.

Lại có vô số Chủ Thần Lửa. Đó là : Chủ Thần Lửa Phổ Quang Diệm Tạng. Chủ Thần Lửa Phổ Tập Quang Tràng. Chủ Thần Lửa Đại Quang Phổ Chiếu. Chủ Thần Lửa Chúng Diệu Cung Điện. Chủ Thần Lửa Vô Tận Quang Kế. Chủ Thần

Lửa Chủng Chủng Diệm Nhãn. Chủ Thần Lửa Thập Phưởng Cung Điện. Chủ Thần Lửa Oai Quang Tự Tại. Chủ Thần Lửa Quang Minh Phá Ám. Chủ Thần Lửa Lôi Âm Điện Quang.

Lại có vô lượng Chủ Thần Lửa. Chủ Thần Lửa là thần quản lý lửa, trong vô lượng Chủ Thần Lửa chỉ đưa ra mười vị tượng trưng.

Vị Chủ Thần Lửa thứ nhất tên là Phổ Quang Diệm Tạng. Vì quang diệm của vị nầy biến khắp rộng lớn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ hai tên là Phổ Tập Quang Tràng. Vì vị nầy có hỏa quang phổ tập giống như tràng báu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ ba tên là Đại Quang Phổ Chiếu. Vì quang minh của vị nầy chiếu khắp tất cả, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ tư tên là Chúng Diệu Cung Điện. Vì vị nầy dùng các thứ báu vi diệu để trang nghiêm cung điện, khiến cho cung điện phóng quang, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ năm tên là Vô Tận Quang Kế. Vì vị nầy có bảo kế phóng ra vô lượng vô tận quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ sáu tên là Chủng Chủng Diệm Nhãn. Vì vị nầy có đủ loại diệm nhãn, phát ra hào quang lửa ngọn vạn trượng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ bảy tên là Thập Phương Cung Điện. Vì vị nầy làm cho tất cả cung điện trong mười phương, nguy nga trang nghiêm như núi Tu Di, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ tám tên là Oai Quang Tự Tại. Vì oai lực của vị nầy, vừa quang minh vừa tự tại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ chín tên là Quang Minh Phá Ám. Vì quang minh của vị nầy, có oai lực phá trừ tất cả đen tối, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Lửa thứ mười tên là Lôi Âm Điện Quang. Vì âm thanh của vị nầy như sấm, quang minh của vị nầy như điện, cho nên được tên nầy.

Có các vị Chủ Thần Lửa, nhiều không thể nói hết đuợc như vậy làm thuợng thủ. Các vị Thần này, đều thị hiện đủ loại quang minh, khiến cho phiền não của tất cả chúng sinh đều tiêu trừ.

Mười vị Chủ Thần Lửa nầy làm thượng thủ trong Chủ Thần Lửa, ngoài ra còn có rất nhiều Chủ Thần Lửa không thể tính đếm hết được.

Những vị Chủ Thần Lửa nầy đều thị hiện đủ loại quang minh, làm cho bệnh nhiệt não của chúng sinh đều đoạn trừ tiêu diệt.

Chúng ta cũng không biết tại sao lại sinh ra tà tri tà kiến ? Cũng không biết tại sao lại sinh ra tư tưởng không trong sạch ? Cũng không biết tại sao mình không tự làm chủ được ? Đó đều là do quá khứ, đã gieo trồng gốc rễ tội nghiệp quá nhiều, quá sâu, cho nên mới như thế. Vậy phải làm sao ? Phải diệt trừ gốc rễ vô minh, thì sẽ tiêu trừ nhiệt não. Tu hành tức là phải phá vô minh, có vô minh thì có sinh tử, không còn vô minh, thì chẳng còn sinh tử nữa. Ở trong mười hai nhân duyên nói rất rõ ràng. Ở trên là chúng thứ mười bốn Chủ Thần Lửa.

Lại có vô lượng Chủ Thần Gió. Đó là : Chủ Thần Gió Vô Ngại Quang Minh. Chủ Thần Gió Phổ Hiện Dũng Nghiệp. Chủ Thần Gió Phiêu Kích Vân Tràng. Chủ Thần Gió Tịnh Quang Trang Nghiêm. Chủ Thần Gió Lực Năng Kiệt Thủy. Chủ Thần Gió Đại Thanh Biến Hống. Chủ Thần Gió Thụ Diểu Thùy Kế. Chủ Thần Gió Sở Hành Vô Ngại. Chủ Thần Gió Chủng

Chủng Cung Điện. Chủ Thần Gió Đại Quang Phổ Chiếu.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Gió. Chủ Thần Gió tức là thần quản lý gió. Gió có nhiều loại hình thái, như gió nhẹ, gió mạnh. Cuồng phong thổi rất là lợi hại.

Vị Chủ Thần Gió thứ nhất tên là Vô Ngại Quang Minh. Vì quang minh của vị nầy không có chướng ngại, chiếu khắp thế giới, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ hai tên là Phổ Hiện Dũng Nghiệp. Vì oai phong của vị nầy, dũng mãnh phi thường, phổ hiện khắp nơi, thổi tan ma quân, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ ba tên là Phiêu Kích Vân Tràng. Vì oai lực của vị nầy càng lợi hại, phiêu kích vân tràng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ tư tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm. Vì quang minh của vị nầy, vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ năm tên là Lực Năng Kiệt Thủy. Vì sức lực của vị nầy, có thể thổi khô cạn biển cả, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ sáu tên là Đại Thanh Biến Hống. Vì oai lực phong thanh của vị nầy, Kinh thiên động địa, như tiếng hống của loài thú, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ bảy là Thụ Diểu Thùy Kế. Vì bảo kế của vị nầy, như cành cây rũ xuống, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ tám là Sở Hành Vô Ngại. Vì vị nầy thổi gió đến đâu, cũng chẳng có chướng ngại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ chín tên là Chủng Chủng Cung Điện. Vì vị nầy có rất nhiều loại cung điện chẳng giống nhau, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Gió thứ mười là Đại Quang Phổ Chiếu. Vì đại quang minh của vị nầy chiếu soi khắp tất cả, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Gió như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần này, đều tinh tấn diệt trừ tâm ngã mạn.

Mười vị Chủ Thần Gió nầy, làm thượng thủ trong Chủ Thần Gió. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Gió.

Những vị Chủ Thần Gió nầy, đều tinh tấn tiêu trừ tâm ngã mạn. Ngã mạn là gì ? Tức là tự mình kiêu căn ngạo mạn, xem thiên hạ chẳng ra gì. Cho rằng mình giỏi hơn bất cứ ai. Tóm lại, ai cũng chẳng bằng mình.

Người học Phật ! Nên nhớ ! Đừng có tâm ngã mạn. Nếu có cái ngã tức là ngã mạn. Đừng dạy mọi người phải

tôn kính mình, nếu dạy người phải tôn kính mình cũng là ngã mạn. Vậy thì dạy người khinh mình chăng ? Cũng chẳng phải. Tức là không cần phải kính trọng hoặc khinh thường, tự mình tu cho mình, tự mình hành cho mình, đừng dạy người khác tôn kính, mà là tự mình tôn kính mình. Phải hỏi lương tâm mình còn tâm tham chăng ? Còn tâm sân chăng ? Còn tâm si chăng ? Nếu ba thứ tâm nầy không đoạn trừ, thì căn bản là người ngu si.

Chúng ta là người tu đạo, phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, xem mình như thế nào ? Có sinh tâm cống cao ngã mạn chăng ? Nếu có thì phải mau sửa đổi. Phải trở lại cầu chính mình, luôn luôn đề cao cảnh giác, phản tỉnh những gì làm trong ngày, thiện thì khỏi, ác thì phải sửa đổi. luôn luôn kiểm điểm như thế, thì không thể sinh tâm cống cao ngã mạn.

Lại có vô lượng Chủ Thần Không. Đó là : Chủ Thần Không Tịnh Quang Phổ Chiếu. Chủ Thần Không Phổ Du Thâm Quảng. Chủ Thần Không Sinh Cát Tưởng Phong. Chủ Thần Không Ly Chướng An Trụ. Chủ Thần Không Quảng Bộ Diệu Kế. Chủ Thần Không Vô Ngại Quang Diệm. Chủ Thần Không Vô Ngại Thắng Lực. Chủ

Thần Không Ly Cấu Quang Minh. Chủ Thần Không Thâm Viễn Diệu Âm. Chủ Thần Không Quang Biến Thập Phưởng.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Không. Chủ Thần Không tức là thần quản lý không (khoảng không), tức là gì cũng chẳng có, nhưng gì cũng đều có. Nghĩa là gì ? Giống như chúng ta ở trong (khoảng) không, lại giống như phòng xá ở trong (khoảng) không, đó gọi là khoảng không mà chẳng không, tức là diệu hữu, hữu mà phi hữu (có mà chẳng có), lại là chân không. Cho nên nói một vật mà có được chẳng phải là bao bọc ở khoảng không chăng ? Nếu nói về không, có khoảng không nào chẳng phải là hàm tàng ở trong hữu (có) chăng.

Thân thể của chúng ta, giống như làm chật đầy một khoảng không. Thật ra, thân thể của chúng ta cũng là không, bất quá có hình tướng mà thôi. Vì có một chướng ngại vật bèn cảm thấy có. Thực ra, có tức là không, không tức là có. Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không, cho nên nói chân không chẳng không, diệu hữu phi hữu. Chân không chẳng không, cho nên gọi diệu hữu, diệu hữu phi hữu, cho nên gọi chân không.

Khoảng không chẳng có dụng gì, nhưng dụng gì cũng đều từ trong khoảng không sinh ra. Ví như chúng ta ngồi thiền thì quán không, bên trong thì quán tâm, tâm chẳng có tâm, bên ngoài thì quán hình, hình chẳng có hình,

ở xa thì quán vật, vật chẳng có vật. Ba thứ đều không. Trong chẳng có thâm tâm, ngoài chẳng có thế giới. Lúc nầy, còn có cái gì ? Tức có cái không. Nhưng tuy nhiên nói là không, thế mà tất cả chúng sinh đều tồn tại ở trong không. Nói nó là không, nó lại là có, nói nó là có, nó lại là không.

Không chẳng có bờ mé, tất cả đều không. Chẳng có ai quản lý, cho nên tìm thần lại quản lý. Bạn có không của bạn, tôi có không của tôi, không của bạn không thể phá hoại không của tôi, không của tôi không thể phá hoại không của bạn, không và không đều viên dung vô ngại.

Vị Chủ Thần Không thứ nhất tên là Tịnh Quang Phổ Chiếu. Vì vị nầy có quang minh thanh tịnh, chiếu khắp tất cả, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ hai tên là Phổ Du Thâm Quảng. Vì vị nầy du hành khắp hư không, quán tất cả pháp rất sâu rộng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ ba tên là Sinh Cát Tường Phong. Vì gió do vị nầy sinh ra đều cát tường, ai gặp phải gió cát tường thì sẽ cát tường, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ tư tên là Ly Chướng An Trụ. Vì vị nầy lìa khỏi chướng ngại, an trụ nơi bậc bất động, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ năm tên là Quảng Bộ Diệu Kế. Vì vị nầy đi bộ rất nhanh, lại có kế diệu quang, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ sáu tên là Vô Ngại Quang Diệm. Vì quang diệm (quang minh lửa ngọn) của vị nầy

chiếu khắp, tơ hào chẳng có chướng ngại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ bảy tên là Vô Ngại Thắng Lực. Vì sức lực của vị nầy thắng hết tất cả mà không chướng ngại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ tám tên là Ly Cấu Quang Minh. Vì vị nầy đã lìa khỏi trần cấu, cho nên hiện ra quang minh, do đó được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ chín tên là Thâm Viễn Diệu Âm. Vì âm thanh của vị nầy, không những rất hay, mà còn vang rộng sâu xa, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Không thứ mười tên là Quang Biến Thập Phương. Vì quang minh của vị nầy chiếu khắp mười phương, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Không như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần nầy, tâm đều xa lìa trần cấu, tâm lượng rộng lớn, quang minh trong sáng.

Mười vị Chủ Thần Không nầy làm thượng thủ trong chúng Chủ Thần Không.

Những vị Chủ Thần Không nầy tâm đều xa lìa trần cấu nhiễm ô, cho nên tâm lượng rộng lớn, phóng quang minh trong sáng. Ở trên là chúng thứ mười sáu Chủ Thần Không.

Lại có vô lượng Chủ Thần Phưởng Hưổng. Đó là : Chủ Thần Phưởng Hưổng Biến Trụ Nhất Thiết. Chủ Thần Phưởng Hưổng Phổ Hiện Quang Minh. Chủ Thần Phưởng Hưổng Quang Hành Trang Nghiêm. Chủ Thần Phưởng Hưổng Chu Hành Bất Ngại. Chủ Thần Phưởng Hưổng Vĩnh Đoạn Mê Hoặc. Chủ Thần Phưởng Hưổng Phổ Du Tịnh Không. Chủ Thần Phưởng Hưổng Đại Vân Tràng Âm. Chủ Thần Phưởng Hưổng Kế Mục Vô Loạn. Chủ Thần Phưởng Hưổng Phổ Quán Thế Nghiệp. Chủ Thần Phưởng Hưổng Chu Biến Du Lãm.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Phương Hướng. Chủ Thần Phương Hướng tức là thần quảng lý về phương hướng. Phương có mười phương, trong mười phương lại có thể phân ra làm trăm ngàn vạn phương. Nhưng có năm phương chủ yếu tức là : Đông, tây, nam, bắc và giữa. Năm phương nầy thuộc về ngũ hành. Phương đông thuộc mộc, phương nam thuộc hỏa, phương tây thuộc kim, phương bắc

thuộc thủy, chính giữa thuộc thổ. Một năm bốn mùa thịnh vượng ở năm phương và ngũ hành. Mùa xuân thuộc mộc, thịnh vượng hướng đông, mùa hạ thuộc hỏa, thịnh vượng hướng nam, mùa thu thuộc kim, thịnh vượng hướng tây, mùa đông thuộc thủy, thịnh vượng hướng bắc, thổ thịnh vượng chính giữa, chính giữa là tứ thông bát đạt, cho nên thịnh vượng suốt bốn mùa.

Phương đông Giáp ất mộc, thuộc về màu xanh, thần quảng lý phương đông gọi là Thanh đế. Phương nam Bính đinh hỏa thuộc màu đỏ, thần quảng lý phương nam gọi là Xích đế. Phương tây Canh tân kim thuộc màu trắng, thần quảng lý phương tây gọi là Bạch đế. Phương bắc Nhâm quý thủy, thuộc màu đen, thần quảng lý phương bắc gọi là Hắc đế. Chính giữa Dậu kỷ thổ thuộc màu vàng, thần quảng lý chính giữa gọi là Huỳnh đế. Những vị thần năm phương nầy mỗi vị đều có chức vụ riêng.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ nhất tên là Biến Trụ Nhất Thiết. Vì vị nầy trụ ở bất cứ mọi phương, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ hai tên là Phổ Hiện Quang Minh. Vì vị nầy hiện quang minh khắp tất cả, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ ba tên là Quang Hạnh Trang Nghiêm. Vì vị nầy dùng quang minh để trang nghiêm, dùng hạnh để trang nghiêm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Phong Thần thứ tư tên là Chu Hành Bất Ngại. Vì vị nầy đến bất cứ nơi nào, cũng đều không chướng ngại, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng Thứ năm tên là Vĩnh Đoạn Mê Hoặc. Vì vị nầy vĩnh viễn đoạn trừ mê hoặc của chính mình, và còn giúp cho chúng sinh, vĩnh viễn đoạn trừ mê hoặc, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ sáu tên là Phổ Du Tịnh Không. Vì vị nầy ở trong hư không, có thể đến bất cứ nơi nào, làm cho không khí thanh tịnh mà không ô nhiễm, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ bảy tên là Đại Vân Tràng Âm. Vì vị nầy có âm thanh đại vân tràng, vang rộng khắp mười phương thế giới, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ tám tên là Kế Mục Vô Loạn. Vì bảo kế của vị nầy rất ngay ngắn, mắt của vị nầy rất sáng suốt, không tán loạn, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ chín tên là Phổ Quán Thế Nghiệp. Vì vị nầy quán sát khắp hết tất cả nghiệp thế gian, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Phương Hướng thứ mười tên là Chu Biến Du Lãm. Vị vị nầy đi du lãm tất cả mọi nơi, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Phưởng Hưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần nầy,

đều dùng phưởng tiện phóng đại quang minh, thưởng chiếu sáng khắp tất cả mười phưởng liên tục không dứt.

Mười vị Chủ Thần Phương Hướng nầy, làm thượng thủ trong chúng Chủ Thần Phương Hướng. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Phương Hướng.

Những vị Chủ Thần Phương Hướng nầy, đều dùng phương tiện, luôn luôn phóng quang minh, chiếu khắp tất cả mười phương, chẳng có đen tối, quang minh nầy liên tục không đoạn tuyệt. Ở trên là chúng thứ mười bảy Chủ Thần Phương Hướng.

Lại có vô lượng Chủ Thần Ban Đêm. Đó là : Chủ Thần Ban Đêm Phổ Đức Tịnh Quang. Chủ Thần Ban Đêm Hỉ Nhãn Quán Thế. Chủ Thần Ban Đêm Hộ Thế Tinh Khí. Chủ Thần Ban Đêm Tịch Tịnh Hải Âm. Chủ Thần Ban Đêm Phổ Hiện Cát Tưởng. Chủ Thần Ban Đêm Phổ Phát Thụ Hoa. Chủ Thần Ban Đêm Bình Đẳng Hộ Dục. Chủ Thần Ban Đêm Du Hí Khoái Lạc. Chủ Thần Ban Đêm Chư Căn Thưởng

Hỉ. Chủ Thần Ban Đêm Xuất Sinh Tịnh Phước.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Ban Đêm. Chủ Thần Ban Đêm là thần quản lý ban đêm. Thần ban đêm là dương trong âm. Vì đêm là đen tối. Đen tối thuộc âm. Thần Ban Đêm ở trong đen tối, thường phóng quang minh. Quang minh thuộc về dương, cho nên nói Chủ Thần Ban Đêm là dương trong âm.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ nhất tên là Phổ Biến Tịnh Quang. Vì đức hạnh của vị nầy biến khắp, mà quang minh của vị nầy thanh tịnh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ hai tên là Hỷ Nhãn Quán Thế. Vì vị nầy dùng con mắt hoan hỉ, để quán sát tất cả nhân duyên thế gian, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ ba tên là Hộ Thế Tinh Khí. Vì vị nầy hộ trì tất cả tinh khí của tất cả chúng sinh thế gian, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ tư tên là Tịch Tĩnh Hải Âm. Vì vị nầy ở trong động tĩnh hộ trì chúng sinh, khiến cho họ đắc được định lực, không có vọng tưởng cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ năm tên là Phổ Hiện Cát Tường. Vì vị nầy hiện ra khắp cảnh giới cát tường như ý, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ sáu tên là Phổ Phát Thụ Hoa. Vì vị nầy quản lý tất cả cây cỏ, nở hoa khắp tất cả, phóng đại quang minh, cho nên được tên nầy.

Vị Thần Ban Đêm thứ bảy tên là Bình Đẳng Hộ Dục. Vì vị nầy đối đãi với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, không phân biệt đó đây, bảo hộ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ tám tên là Du Hí Khoái Lạc. Vì vị nầy thích du hí, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được hoan hỉ và khoái lạc cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ chín tên là Chư Căn Thường Hỉ. Vì sáu căn của vị nầy thường hoan hỉ, khiến cho chúng sinh thấy được, đều sinh tâm hoan hỉ mà không ưu sầu cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Đêm thứ mười tên là Xuất Sinh Tịnh Phước. Vì vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được phước báu thanh tịnh, trợ giúp cho chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Ban Đêm như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần nầy, đều tinh tấn tu tập lấy pháp làm vui.

Mười vị Chủ Thần Ban Đêm nầy làm thượng thủ trong chúng Chủ Thần Ban Đêm. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Ban Đêm.

Những vị Chủ Thần Ban Đêm nầy đều tinh tấn tu hành, không giải đãi, lấy sự tu tập Phật pháp làm khoái lạc, cũng khiến cho chúng sinh lấy Phật pháp làm vui. Ở trên là chúng thứ mười tám Chủ Thần Ban Đêm.

Lại có vô lượng Chủ Thần Ban Ngày. Đó là : Chủ Thần Ban Ngày Thị Hiện Cung Điện. Chủ Thần Ban Ngày Phát Khởi Huệ Hưởng. Chủ Thần Ban Ngày Lạc Thắng Trang Nghiêm. Chủ Thần Ban Ngày Hưởng Hoa Diệu Quang. Chủ Thần Ban Ngày Lạc Tác Hỉ Mục. Chủ Thần Ban Ngày Phổ Hiện Chư Phưởng. Chủ Thần Ban Ngày Đại Bi Quang Minh. Chủ Thần Ban Ngày Thiện Căn Quang Chiếu. Chủ Thần Ban Ngày Diệu Hoa Anh Lạc.

Lại có vô lượng vô biên Chủ Thần Ban Ngày. Chủ Thần Ban Ngày là thần quản lý ban ngày ở thế gian. Thần Ban Ngày là dương trong dương, vì ban ngày có ánh sáng, ánh sáng thuộc về dương, Thần Ban Ngày ở trong ánh sáng lại phóng ánh sáng, cho nên là dương trong dương.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ nhất tên là Thị Hiện Cung Điện. Vì vị nầy thị hiện cung điện nhiều loại hình dáng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ hai tên là Phát Khởi Huệ Hương. Vì vị nầy phát ra hương trí huệ, khiến cho chúng sinh ngửi được bèn sinh trí huệ, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ ba tên là Lạc Thắng Trang nghiêm. Vì vị nầy thích thú trang nghiêm, tất cả chỗ ở của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được phòng xá thù thắng, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ tư tên là Hương Hoa Diệu Quang. Vì vị nầy thường tỏa ra mùi thơm hương hoa, lại có màu sắc quang minh vi diệu, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ năm tên là Phổ Tập Diệu Dược. Vì vị nầy thường tụ tập khắp hết tất cả cỏ thuốc, để chữa trị bệnh cho chúng sinh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ sáu tên là Lạc Tác Hỉ Mục. Vì vị nầy muốn làm cho chúng sinh khoái lạc, khiến cho chúng sinh mắt thường hoan hỉ, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày Thứ bảy tên là Phổ Hiện Chư Phương. Vì vị nầy thường thị hiện khắp tất cả mọi nơi, khiến cho chúng đều thấy được, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ tám tên là Đại Bi Quang Minh. Vì vị nầy có tâm đại bi, phổ độ chúng sinh, thường phóng quang minh, gia bị cho chúng sinh, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ chín tên là Thiện Căn Quang Chiếu. Vì vị nầy có quang minh, chiếu soi chúng sinh có căn lành, chúng sinh không có căn lành, thì làm cho họ sinh căn lành, chúng sinh đã có căn lành, thì khiến cho họ được thành thục, căn lành thành thục, thì khiến cho giải thoát, cho nên được tên nầy.

Vị Chủ Thần Ban Ngày thứ mười tên là Diệu Hoa Anh Lạc. Vì vị nầy dùng một thứ diệu hoa làm thành chuỗi, không những rất đẹp, mà còn phóng quang, cho nên được tên nầy.

Có vô lượng Chủ Thần Ban Ngày như vậy làm thượng thủ. Các vị Thần nầy, đều sinh tâm tin hiểu, ở trong diệu pháp. Luôn luôn cùng siêng năng tinh tấn, nghiêm sức cung điện.

Mười vị Chủ Thần Ban Ngày nầy, làm thượng thủ trong Chủ Thần Ban Ngày, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Chủ Thần Ban Ngày.

Những Chủ Thần Ban Ngày nầy đều ở trong diệu pháp sinh ra tâm tin hiểu, không những tin mà còn hiểu rõ. Các Ngài thường tu hành nghiên cứu với nhau, dũng mãnh tinh tấn không giải đãi. Các Ngài cùng trang nghiêm tất cả cung điện, trên đây là chúng thứ mười chín Chủ Thần Ban Ngày.

Ở trên đã giảng xong mười chín chúng tạp loại, bây giờ ở dưới đây bắt đầu giảng tám chúng Bát bộ Tứ Vương.

Lại có vô lượng A Tu La Vưởng. Đó là : A Tu La Vưởng La Hầu. A Tu La Vưởng Tỳ Ma Chất Đa La. A Tu La Vưởng Xảo Huyễn Thuật. A Tu La Vưởng Đại Quyến Thuộc. A Tu La Vưởng Đại Lực. A Tu La Vưởng Biến Chiếu. A Tu La Vưởng Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm. A Tu La Vưởng Quảng Đại Nhân Huệ. A Tu La Vưởng Xuất Hiện Thắng Đức. A Tu La Vưởng Diệu Hảo Âm Thanh.

Bây giờ giải thích chúng Bát bộ Tứ Vương (tám bộ bốn vua), Bát bộ tức là :

1. A Tu La Vương.
2. Ca Lâu La Vương.
3. Khẩn Na La Vương.
4. Ma Hầu La Già Vương.
5. Dạ Xoa Vương.
6. Long Vương.
7. Cưu Bàn Trà Vương.

8. Càn Thát Bà Vương.

Tứ Vương tức là :

1. Phương bắc Đa Văn Thiên Vương.
2. Phương tây Quảng Mục Thiên Vương.
3. Phương nam Tăng Trưởng Thiên Vương.
4. Phương đông Trì Quốc Thiên Vương.

Mỗi vị thống lãnh hai bộ chúng.

Lại có vô lượng A Tu La Vương. A Tu La dịch là "phi thiên". Vì chúng có phước trời, mà chẳng có đức trời. Tại sao chẳng có đức trời ? Vì trong quá khứ chúng chuyên môn hiềm kỵ người khác, tức là tâm không ngay thẳng, dùng tâm giả dối đi ca ngợi người khác, khiến cho họ hoan hỷ, cho nên chẳng có đức trời.

A Tu La còn dịch là "không đoan chánh". Vì tướng mạo của chúng không đoan chánh. Người nam thì tướng mạo xấu xí, người nữ thì tướng mạo xinh đẹp.

A Tu La còn dịch là "vô tửu" (không có rượu) người nam rất thích uống rượu, thích đấu tranh, nếu có rượu thì phát sinh chiến tranh, cho nên chẳng có rượu để uống. A Tu La có bốn thứ đó là :

1. A Tu La ở trên trời. Thường tác chiến với chư thiên. Vì A Tu La Vương muốn làm chủ Trời Đạo Lợi. Tay của vị này có thể lay động núi Tu Di, làm cho cung điện của trời Đế Thích, chấn động không được yên. Trời Đế Thích mới xuất lãnh Tứ Thiên Vương làm tiên phong, giao

chiến với nhau, nhưng thường đánh không thắng, mới cầu cứu Đức Phật. Đức Phật mới dạy niệm câu : "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật", do đó mới thắng được A Tu La Vương. Con gái của Vua A Tu La dâng cho trời Đế Thích làm vợ, hai bên hòa đàm với nhau.

2. A Tu La ở trong loài người. Chúng chuyên đố kỵ, rất cao hứng đối với bất cứ việc gì, đều có tâm tranh cường háo thắng, thắng thì vui, thua thì sân hận, nổi gió làm sóng, thường xảy ra chiến tranh.

3. A Tu La ở trong loài súc sinh. Thích đấu tranh ỷ mạnh hiếp yếu, lấy lớn khinh nhỏ.

4. A Tu La ở trong loài ngạ quỷ. Cũng lại như thế. Bất cứ trong loài nào, cũng đều có tâm đấu tranh, tâm thắng phụ, tức là có tâm tranh cường luận thắng.

Cung điện của A Tu La tại núi Kim Cang, tuy nhiên là ma, nhưng mỗi ngày ba thời, phải chịu khổ hình đao bén từ không trung bay vào trong cung, nếu không tránh thì sẽ bị giết hại, cho nên muốn làm chủ Trời Đao Lợi.

Vị A Tu La Vương thứ nhất tên là La Hầu. Dịch là "nhiếp não". Vì vị này có thể dùng hai tay che mặt trời, mặt trăng, làm cho đen tối, khiến cho chư thiên oán nộ, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ hai tên là Tỳ Ma Chất Đa La. Tỳ Ma dịch là "ti" (sợi tơ). Chất Đa La dịch là "đủ thứ", vì vị này dùng một sợi tơ, biến ra đủ thứ hình tướng vật thể chẳng giống nhau, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ ba tên là Xảo Huyễn Thuật. Vì vị này dùng huyễn thuật xảo diệu tự có hóa không, tự không hóa có, lúc thì hiện hòn núi cao, khi thì hiện biển lớn, còn có thể dời núi lấp biển, làm cho mặt trời mặt trăng biến đổi lẫn nhau, thiên biến vạn hóa như vậy, làm cho người sinh ra huyễn giác, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ tư tên là Đại Quyến Thuộc. Vì vị này thích nhất là quyến thuộc, càng nhiều càng tốt, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ năm tên là Đại Lực. Vì khí lực của vị này lớn vô cùng, một tay có thể nâng núi Tu Di lên, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ sáu tên là Biến Chiếu. Vì vị này có một loại quang minh, sáng hơn so với ánh sáng mặt trời, chiếu khắp mười phương cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ bảy tên là Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm. Vì hạnh nguyện của vị này kiên cố, mà còn trang nghiêm tốt đẹp, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ tám tên là Quảng Đại Nhân Huệ. Vì vị này lúc còn ở tại nhân địa, thì tu trí huệ rộng lớn, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ chín tên là Xuất Hiện Thắng Đức. Vì vị này có đức hạnh đặc biệt thù thắng, luôn luôn hiển hiện, làm cho chúng sanh thấy được, thì biết là vị này có đức hạnh, cho nên được tên này.

Vị A Tu La Vương thứ mười tên là Diệu Hảo Âm Thanh. Vì âm thanh của vị này rất hay, êm tai vô cùng, làm cho người nghe đều sinh tâm vui vẻ, cho nên được tên này.

Có vô lượng A Tu La Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị đó đều siêng năng tinh tấn, phá trừ ngã mạn và các phiền não.

Mười vị A Tu La Vương này, làm thượng thủ trong vô lượng vô biên A Tu La Vương, ngoài ra còn nhiều không thể tính đếm được.

Các A Tu La Vương đều có tâm ngã mạn. Nhưng những vị A Tu La Vương này, họ rất tinh tấn siêng tu Phật đạo, y giáo phụng hành, theo pháp tu học, cho nên dẹp phá được tập khí ngã mạn, dập tắt vô minh. Chẳng còn vô minh, tất cả phiền não cũng theo đó mà dứt trừ. Trên đây là chúng thứ nhất A Tu La Vương.

Lại có vô số Ca Lâu La Vưởng không thể nghĩ bàn. Đó là : Ca Lâu La Vưởng Đại Tốc Tật Lực. Ca Lâu La Vưởng Vô Năng Hoại Bảo. Ca Lâu La Vưởng Thanh Tịnh Tốc Tật. Ca Lâu La Vưởng Tâm Bất Thối

Chuyển. Ca Lâu La Vưởng Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực. Ca Lâu La Vưởng Kiên Cố Tịnh Quang. Ca Lâu La Vưởng Xảo Nghiêm Quan Kế. Ca Lâu La Vưởng Phổ Tiệp Thị Hiện. Ca Lâu La Vưởng Phổ Quán Hải. Ca Lâu La Vưởng Phổ Âm Quảng Mục.

Lại có vô số Ca Lâu La Vương không thể nghĩ bàn. Ca Lâu La dịch là "kim sí" (chim cánh vàng). Vì cánh của loài chim này, sáng chói giống như vàng thật. Lại dịch là "diệu sí", cánh của nó dùng đủ loại sắc đẹp để trang nghiêm, ở trong ánh sáng mặt trời phản xạ xuống, phóng ra vạn luồng ánh sáng vàng. Lại dịch là "đại tố hạng", loài chim này khi ăn vật gì thì đều đem con mồi để vào trong bụng, để đó từ từ tiêu hóa.

Loài chim này gọi là Đại Bàng Kim Sí Điểu (chim Đại Bàng cánh vàng), to lớn cỡ nào ? Thân thể của nó lớn như tòa núi lớn. Cánh của nó xòe ra khoảng, ba trăm ba mươi đại do tuần (một do tuần dài tám mươi dặm). Khi nó quạt cánh, thì nước biển rẽ làm hai bắt rồng ăn. Loài chim này chuyên môn ăn rồng. Mỗi ngày phải ăn một con rồng lớn, năm trăm con rồng nhỏ. Khi nó ăn rồng thì trước hết nuốt đuôi rồng vào trong bụng, từ từ tiêu hóa.

Long Vương (vua rồng) rất lo âu, vì quyến thuộc của loài rồng càng ngày càng bớt đi, sẽ diệt chủng, cho nên đi các nơi cầu cứu, nhưng ai nấy đều bó tay. Có người nói với ông ta nên đi gặp Đức Phật. Long Vương bèn đến chốn Phật, cầu Phật từ bi, che chở cho rồng con, rồng cháu, để khỏi tuyệt chủng loài rồng.

Đức Phật nói với Long Vương : ''Nếu các nhà ngươi giữ được Bát Quan Trai giới, thì chim Đại Bàng không ăn các ngươi nữa.'' Do đó Long Vương dẫn quyến thuộc đến chốn Phật, thọ Bát Quan Trai giới. Thọ giới rồi, Phật cho mỗi con rồng một sợi tơ áo Cà Sa cột vào thân. Từ đó về sau, chim Đại Bàng không còn cách chi ăn rồng được nữa.

Nhưng chim Đại Bàng không có vật thực để ăn. Y cũng đến chốn Phật khẩn cầu nói : ''Chúng tôi hôm nay lấy gì để ăn ? '' Đức Phật nói : ''Ta sẽ dạy đệ tử của ta, khi đến bữa trưa ăn cơm, thì trước hết đem ít cơm thí cho các ngươi.'' Cho nên bây giờ các Chùa khi cúng ngọ, thì đều đem ít cơm thí cho chúng. Đó là lòng từ bi của Phật, độ hóa loài rồng và chim Đại Bàng sống hòa bình với nhau.

Chim và rồng đều có bốn thứ sinh, chim sinh bằng trứng không thể ăn rồng hóa sinh, cũng không thể ăn rồng sinh bằng thai, thấp sinh (sinh bằng ẩm ướt), chỉ ăn được rồng sinh bằng trứng. Chim hóa sinh mới ăn được rồng sinh bằng : thai, thấp, hóa, noãn.

Chim đại bàng ở tại núi Kim Cang, cung điện của chúng dùng bảy báu để trang nghiêm. Khi chúng muốn

chết thì không thể ăn rồng, tại sao ? Vì thân thể rồng có chất độc. Bình thường chim Đại Bàng ăn rồng, thì không sợ chất độc, nhưng khi chúng gần chết, thì thân rồng phóng ra chất độc bắn vào mắt, khiến cho mắt không thể mở được, thì không thể bắt rồng để ăn. Bị đói thật khó mà chịu được, bèn nghỉ ngơi trên cây Thiết Thụ. Đến khi không thể chịu được nữa thì lại bay đến biển tìm rồng để ăn, rồng lại phóng chất độc, y lại chạy đi, cứ như thế đến bảy lần, cuối cùng thể lực kiệt sức, chất độc phát ra mà chết.

Lúc bấy giờ, thi thể của chim Đại Bàng bị lửa độc thiêu, giống như hỏa diệm sơn bộc phát, thiêu hết tất cả chất cứng chảy ra thành nước. Long Vương Nan Đà sợ Bảo Sơn (núi báu) bị hủy hoại, bèn làm xuống một trận mưa lớn, hạt mưa lớn như bánh xe để dập tắt ngọn lửa. Bây giờ toàn thân của chim Đại Bàng đã thành tro, chỉ còn quả tim không bị thiêu hủy, trở thành hạt châu báu, ánh sáng màu lưu ly óng ánh rất đẹp. Vua Chuyển Luân Thánh Vương được hạt châu này, gọi là châu Như Ý, vua Trời Đế Thích được châu này gọi là Dạ Minh châu.

Trong phẩm Xuất Hiện có bài kệ rằng :

"Bồ Tát Ca Lâu La,
Như ý vi kiên túc,
Phương tiện dũng mãnh sí,
Từ bi thanh tịnh nhãn,
Trụ nhất thiết trí thụ,

Quán tam hữu đại hải,
Bạt tróc thiên nhân long,
Án chí Niết Bàn ngạn".

Qua bài kệ này đủ thấy, chim Đại Bàng cũng là Bồ Tát thị hiện, để điều phục tất cả chúng sinh. Cho nên ý nghĩa bài kệ trên mới nói : Bồ Tát Đại Bàng Kim Sí Điểu, toại tâm như ý, bay lượn trong không trung, chân rất kiên cố phi thường, cánh phương tiện rất dũng mãnh, cặp mắt rất từ bi và trong sáng. Tuy nhiên chuyên ăn rồng, nhưng chỉ ăn rồng sắp chết. Trước mắt thì bị chim Đại Bàng ăn, nhưng thực tế thì hóa độ rồng, khiến cho chúng không còn thọ khổ trong luân hồi nữa, mà thẳng đến bờ bên kia. Cây của chim Đại Bàng ở gọi là cây Trí Huệ. Y quán sát dục giới, sắc giới và vô sắc giới ba cõi biển cả, bắt rồng ở trên trời hoặc rồng ở nhân gian, độ chúng đến bờ Niết Bàn bên kia.

Cảnh giới này chẳng phải phàm phu chúng ta biết được, người không chứng quả thì không thể tin đạo lý này, đợi khi chứng quả rồi mới biết là như thế. Đức Phật là người chứng được vô thượng chánh đẳng chánh giác, tuyệt đối không nói dối, cảnh giới này là ngàn chân vạn thật.

Vị Ca Lâu La Vương thứ nhất tên là Đại Tốc Tật Lực. Vì sức lực của vị này không những mạnh mà còn rất nhanh. Vị này ở trên núi Kim Cang, cây Thiết Thụ, xem thấy rồng trong biển xuất hiện, thì vỗ cánh quạt nước biển

rẽ ra, bắt lấy rồng, rồi trở về cây Thiết Thụ, nước biển vẫn chưa hòa hợp lại, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ hai tên là Vô Năng Hoại Bảo Kế. Vì bảo kế của vị này rất kiên cố, chẳng có cách chi phá hoại được, càng không có sức để phá hoại, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ ba tên là Thanh Tịnh Tốc Tật. Vì thân thể của vị này thanh tịnh, bay đi rất nhanh, trong một sát na bay hơn mười vạn tám ngàn dặm, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ tư tên là Tâm Bất Thoái Chuyển. Vì vị này đắc được pháp vĩnh viễn không thối chuyển A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đắc được : Niệm bất thối, hạnh bất thối, vị bất thối, do đó được tên này.

Vị bất thối : Đã chứng được vị đại Bồ Tát, thì không thể thối về vị A La Hán. Đã phát bồ đề tâm, thì không thể thối về vị A La Hán hoặc là vị phàm phu.

Niệm bất thối : Chuyên tâm nhất ý tu thiền định, tư tưởng không thối chuyển. Chẳng giống chúng ta suốt ngày đến tối, chuyên khởi vọng tưởng, thấy lạ muốn đổi, hôm nay tu thiền, mai tu tịnh, mốt tu giáo, hoặc tu luật, thậm chí tu mật, kết quả chẳng có pháp nào thành tựu. Cho nên tu hành phải chuyên nhất.

Hành bất thối : Phải dũng mãnh tinh tấn tu hành, càng ngày càng tiến bộ, tức là tu hành càng tu hành, tinh tấn càng tinh tấn, đó là tu hành không thối chuyển.

Vị Ca Lâu La Vương thứ năm tên là Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực. Vì vị này có thể nhiếp trì tất cả nước sông ngòi ao hồ, chảy vào biển cả, lại có thể ở trong không trung, thu nhiếp rồng vào trong miệng, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ sáu tên là Kiên Cố Tịnh Quang. Vì thân thể của vị này cứng chắc phi thường, và có quang minh thanh tịnh, quang minh này có thể chiếu thấu trong biển, nhìn thấy chỗ của rồng ở, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ bảy tên là Xảo Nghiêm Quan Kế. Vì quan kế của vị này rất trang nghiêm tốt đẹp, quan kế của các Vua Ca Lâu La kia chẳng thể sánh được, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ tám tên là Phổ Tiệp Thị Hiện. Vì vị này có thể thị hiện tất cả các nơi, mà còn nhanh nhẹn khắp cùng, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ chín tên là Phổ Quán Hải. Vì vị này có mắt từ bi và thanh tịnh, quán sát được trong ba cõi biển cả, rồng lớn ở đâu, rồng nhỏ ở đâu ? Nhìn thấy rất rõ ràng, do đó được tên này.

Vị Ca Lâu La Vương thứ mười tên là Phổ Âm Quảng Mục. Vì âm thanh của vị này như sấm sét, rồng ở trong biển mà nghe được tiếng hống này, thì hồn phi phách tán, không dám động đậy, vì sợ bị bắt ăn. Cặp mắt của vị này đặc biệt to lớn, thân ở núi Kim Cang, mà mắt quán sát rồng trong bốn biển, do đó được tên này.

Có vô số Ca Lâu La Vưởng không thể nghĩ bàn như vậy làm thượng thủ. Các vị Ca Lâu La Vưởng này, đã thành tựu sức đại phưởng tiện, cứu độ nhiếp hết thảy tất cả chúng sinh.

Mười vị Ca Lâu La Vương này làm thượng thủ, đại biểu cho vô lượng Ca Lâu La Vương, số nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn.

Những vị Ca Lâu La Vương này, đã hoàn toàn thành tựu sức đại phương tiện, đều là đại Bồ Tát thị hiện. Một số Bồ Tát chẳng có sức đại phương tiện như thế. Chúng bắt rồng ăn là hóa độ rồng, ăn voi là hóa độ voi, ăn ngựa là hóa độ ngựa, ăn cá là hóa độ cá, tóm lại ăn loài gì thì hóa độ loài đó, dùng phương tiện ăn để hóa độ chúng sinh. Thực ra chẳng phải ăn mà là cứu độ, là nhiếp trì. Tại sao ? Vì đáng chết cho nên mới ăn, tức là có thể đến bờ Niết Bàn. Ở trên là chúng thứ hai Ca Lâu La Vương.

Lại có vô lượng Khẩn Na La Vưởng. Đó là : Khẩn Na La Vưởng Thiện Huệ Quang Minh Thiên. Khẩn Na La Vưởng Diệu Hoa Tràng. Khẩn Na La Vưởng Chủng Chủng Trang Nghiêm. Khẩn Na La Vưởng Duyệt Ý

Hống Thanh. Khẩn Na La Vưởng Bảo Thụ Quang Minh. Khẩn Na La Vưởng Kiến Giả Hân Lạc. Khẩn Na La Vưởng Tối Thắng Quang Trang Nghiêm. Khẩn Na La Vưởng Vi Diệu Hoa Tràng. Khẩn Na La Vưởng Động Địa Lực. Khẩn Na La Vưởng Nhiếp Phục Ác Chúng.

Lại có vô lượng vô biên Khẩn Na La Vương. Khẩn Na La Vương dịch là "phi nhân". Vì tướng mạo của chúng giống như người, ngũ quan đoan chánh, nhưng trên đầu sinh ra một cái sừng, cho nên chẳng phải người. Lại dịch là "nghi thần". Vì trên đầu có sừng, làm cho người thấy sinh nghi, cho rằng là thần. Lại dịch là "ca Thần". Chúng là Thần tấu âm nhạc cho trời Đế Thích, trên cung trời có pháp hội, thì hai nách của chúng tự động chảy mồ hôi, liền biết là trời Đế Thích muốn tấu âm nhạc, bèn lên cung trời vì chư thiên đàn tấu âm nhạc khúc điệu trang nghiêm.

Những vị Khẩn Na La Vương này, cũng là Bồ Tát thị hiện, đến tất cả các pháp hội ca xướng tấu nhạc, khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng mà ngộ đạo.

Vị Khẩn Na La Vương thứ nhất tên là Thiện Huệ Quang Minh. Vì vị này khéo độ tất cả chúng sinh, làm cho

chúng sinh khai mở đại trí huệ, đắc được quang minh, cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ hai tên là Diệu Hoa Tràng. Vì vị này có tràng hoa sen vi diệu, rất trang nghiêm cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ ba tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm. Vì vị này dùng đủ thứ bảy báu để nghiêm sức cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ tư tên là Duyệt Ý Hống Thanh. Vì âm thanh của vị này như tiếng hống, khiến cho người nghe đều vừa ý cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ năm tên là Bảo Thụ Quang Minh. Vì bảo thụ của vị này phóng ra quang minh giác cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ sáu tên là Kiến Giả Hân Lạc. Vì tướng mạo từ bi cát tường của vị này rất trang nghiêm, ai thấy cũng đều sinh tâm hoan hỷ, cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ bảy tên là Tối Thắng Quang Trang Nghiêm. Vì vị này dùng quang minh tối thù thắng để trang nghiêm tất cả mọi nơi, cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ tám tên là Vi Diệu Hoa Tràng. Vì vị này có tràng hoa sen vi diệu không thể nghĩ bàn, cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ chín tên là Động Địa Lực. Vì mỗi cử chỉ hành động của vị này, khiến cho đại địa chấn động, cho nên được tên này.

Vị Khẩn Na La Vương thứ mười tên là Nhiếp Phục Ác Chúng. Vì vị này nhiếp phục được tất cả chúng sinh ác tính, khiến cho họ cải tà quy chánh, cho nên được tên này.

Có vô lượng Khẩn Na La Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị Khẩn Na La Vưởng này, đều siêng năng tinh tấn, quán tất cả các pháp, tâm luôn luôn khoái lạc du hí tự tại.

Mười vị Khẩn Na La Vương này, đều làm thượng thủ trong vô lượng vô biên Khẩn Na La Vương, ngoài ra còn có vô lượng nhiều không thể tính đếm được.

Những vị Khẩn Na La Vương này, đều rất dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi mà luôn luôn quán sát tất cả các pháp, trong tâm luôn khoái lạc, đem tất cả Phật pháp mình đã hiểu giáo hóa cho họ cũng hiểu. Chẳng có tâm đố kỵ, đó là du hí tự tại. Ở trên là chúng thứ ba Khẩn Na La Vương.

Lại có vô lượng vô biên Ma Hầu La Già Vưởng. Đó là : Ma Hầu La Già Vưởng Thiện Huệ. Ma Hầu La Già Vưởng Thanh Tịnh Oai Âm. Ma Hầu La Già Vưởng

Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế. Ma Hầu La Già Vưởng Diệu Mục Chủ. Ma Hầu La Già Vưởng Như Đăng Tràng Vi Chúng Sở Quy. Ma Hầu La Già Vưởng Tối Thắng Quang Minh Tràng. Ma Hầu La Già Vưởng Sư Tử Ức. Ma Hầu La Già Vưởng Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm. Ma Hầu La Già Vưởng Tu Di Kiên Cố. Ma Hầu La Già Vưởng Khả Ái Lạc Quang Minh.

Lại có vô lượng vô biên Ma Hầu La Già Vương. Ma Hầu La Già Vương dịch là "đại phục hành". Vì chúng chẳng có chân, chỉ dùng bụng để đi, tức cũng là đại mãng xà. Chúng đều là Bồ Tát thị hiện, cố ý hiện ra đại phục hành. Đó là biểu thị sự từ bi của Bồ Tát, vì hạnh môn lợi kẻ khác mà thị hiện, không chấp trước hình tướng của mình. Cho nên hiện ra hình tướng Bát bộ.

Đại phục hành còn gọi là "địa long", chúng chẳng có thần thông, nhưng độc hại người. Tuy nhiên hại người, nhưng chịu cảm hóa của Phật pháp mà làm thần hộ pháp. Phàm là người có tâm đố kỵ, đời sau sẽ chiêu cảm làm loài này. Hoàng hậu của vua Lương Võ Đế, vì sinh tâm đố kỵ, cho nên sau khi chết đọa làm đại mãng xà.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ nhất tên là Thiện Huệ. Vì vị này có trí huệ thiện, lại có tri thức thiện, nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ hai tên là Thanh Tịnh Oai Âm. Vì âm thanh của vị này không những có oai lực mà còn thanh tịnh, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ ba tên là Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế. Vì vị này có trí huệ thù thắng, lại có diệu kế trang nghiêm nhiều thứ báu, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ tư tên là Diệu Mục Chủ. Vì mắt của vị này rất vi diệu và trang nghiêm mỹ lệ, thành chủ của ngũ quan, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ năm tên là Như Đăng Tràng Vi Chúng Sở Quy. Vì vị này thường phóng quang minh, giống như đèn sáng mà thành tràng, làm chỗ quy y và ngưỡng vọng cho đại chúng, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ sáu tên là Tối Thắng Quang Minh Tràng. Vì vị này có tràng báu thù thắng nhất và sáng nhất. Tràng báu này giống như lưới La Tràng cung điện trời Đế Thích, ánh sáng này chiếu ánh sáng kia, lỗ này thông với lỗ kia, trùng trùng vô tận cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ bảy tên là Sư Tử Ức. Vì tâm của vị này khoan hồng đại lượng, như tấm lòng của sư tử, nhẫn được việc khó nhẫn, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ tám tên là Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm. Vì âm thanh của vị này thanh tao hòa

nhã, rất êm tai, dùng tất cả diệu báu để trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ chín tên là Tu Di Kiên Cố. Vì thân thể của vị này rất cao, kiên cố như núi Tu Di, cho nên được tên này.

Vị Ma Hầu La Già Vương thứ mười tên là Khả Ái Lạc Quang Minh. Vì trên thân của vị này phóng ra một thứ quang minh, khiến cho người thấy được sinh tâm vui thích đáng ưa, cho nên được tên này.

Có vô lượng Ma Hầu La Già Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều siêng năng tu tập, phưởng tiện rộng lớn, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn cắt đứt lưới ngu si.

Mười vị Ma Hầu La Già Vương này, làm thượng thủ trong chúng Ma Hầu La Già Vương, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Ma Hầu La Già Vương không thể tính đếm được.

Những vị Ma Hầu La Già Vương này, đều siêng năng tu tập pháp phương tiện rộng lớn. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn cắt đứt lưới ngu si, không còn bị trói buộc, mà đắc được trí huệ tự tại. Ở trên là chúng thứ tư Ma Hầu La Già Vương.

Lại có vô lượng Dạ Xoa Vưởng. Đó là : Dạ Xoa Vưởng Tỳ Sa Môn. Dạ Xoa Vưởng Tự Tại Âm. Dạ Xoa Vưởng Nghiêm Trì Khí Trượng. Dạ Xoa Vưởng Đại Trí Huệ. Dạ Xoa Vưởng Diệm Nhãn Chủ. Dạ Xoa Vưởng Kim Cang Nhãn. Dạ Xoa Vưởng Dũng Kiện Tý. Dạ Xoa Vưởng Dũng Địch Đại Quân. Dạ Xoa Vưởng Phú Tư Tài. Dạ Xoa Vưởng Lực Hoại Cao Sỏn.

Phương Bắc Thiên Vương tên là Tỳ Sa Môn dịch là "đa văn". Vì phước đức của vị này danh truyền khắp bốn phương, cho nên được tên này. Vị này quản lý hai bộ chúng, một là Dạ Xoa (quỷ nam) hai là La Sát (quỷ nữ).

Dạ Xoa là tên của loài quỷ dịch là "tiệp khoái", vì hành động của chúng rất cấp tốc, mau chóng. Lại dịch là "khổ hoạt", vì sự sinh hoạt của chúng rất khổ sở. Dạ Xoa có rất nhiều loại, như : Dạ Xoa đi trên không, Dạ Xoa đi dưới đất .v.v.

Dạ Xoa không hành (đi trên không) có hai cánh dài, bay được ở trong không trung, thiên biến vạn hóa, có khi hiện màu đỏ, có khi hiện màu lam, có khi hiện màu vàng, bất cứ là màu gì, cũng đều có một thứ ánh sáng đen tối, thứ ánh sáng này rất lợi hại. Thân thể của chúng có khi biến

làm thân người đầu thú, hoặc đầu trâu, bò, ngựa .v.v., làm cho người sợ hãi. Chúng rất thích làm nhiễu loạn người.

Dạ Xoa đi dưới đất, càng làm cho người khiếp sợ. Đầu tóc của chúng màu lửa ngọn, cao mấy trượng. Mắt thì một con ở trên đảnh môn, một con ở dưới lông mày, hình thù rất quái dị, hoặc là hình tam giác, hoặc là hình bán nguyệt. Còn lỗ mũi thì một lỗ hướng lên trời, một lỗ hướng xuống đất, giống như xúc giác của con sên, có khi duỗi ra có khi rụt vào. Còn lỗ tai thì một lỗ ở trước, một lỗ ở sau, hình thù thật là khiếp sợ, khiến cho người thấy phải khiếp vía. Chúng chẳng thích giúp đỡ người, chuyên môn muốn hại người.

La Sát cũng là tên của loài quỷ. La Sát dịch là "đáng sợ". Vì chúng thường làm cho người phá giới, làm tổn hại huệ mạng, cho nên được tên này. La Sát có hai loài, một loài gọi là Ái La Sát, một loài gọi là Kiến La Sát.

Sự tác quái của Ái La Sát ví như người muốn tu hành, căn bản cũng có chánh tri chánh kiến. Nhưng mê tình quá sâu nặng, bị nước ái trói buộc, vì sức mạnh của ái trói buộc, cho nên ý niệm trước thì muốn tu hành, ý niệm sau thì muốn kết hôn ; trong một niệm khởi, một niệm diệt. Vì bị sức mạnh của ái tình trói buộc quá lợi hại, do đó mà phá giới. Đó là Ái La Sát tác quái, làm cho người tu đạo chẳng có định lực.

Kiến La Sát là tà tri tà kiến, không đúng cũng nói đúng, không thừa nhận chỗ sai lầm, phạm giới lại nói không phạm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói rằng : Tỳ

Kheo Ni Bảo Liên Hương nói dâm dục chẳng phải sát sinh, chẳng phải trộm cắp, chẳng có nghiệp báo, sau bị đọa vào địa ngục vô gián. Thứ tư tưởng này giống như La Sát thật đáng sợ.

Lại có vô lượng vô biên Dạ Xoa Vương, loài Dạ Xoa này bay trên không ăn người, cho nên Bồ Tát thị hiện làm vua của chúng, quản lý Ái La Sát và Kiến La Sát không cho hại pháp thân huệ mạng của người.

Vị Dạ Xoa Vương thứ nhất tên là Tỳ Sa Môn. Vì vị này quản lý những Dạ Xoa không giữ quy cụ, cấm Dạ Xoa gây tai họa cho người, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ hai tên là Tự Tại Âm. Vì âm thanh của vị này rất tự tại phi thường, bất cứ âm điệu gì cũng đều có thể biểu diễn được cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ ba tên là Nghiêm Trì Khí Trượng. Vì vị này rất trang nghiêm và cầm giữ vũ khí và nghi trượng, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ tư tên là Đại Trí Huệ. Vì vị này có đại trí huệ, quán sát được vọng tưởng của Da Xoa và La Sát đang hại người, cấm chúng hành động, nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ năm tên là Diệm Nhãn Chủ. Vì con mắt của vị này phát ra ánh sáng như lửa ngọn, khiến cho Dạ Xoa và La Sát sinh tâm sợ hãi, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ sáu tên là Kim Cang Nhãn. Vì mắt của vị này phóng quang giống như đá kim cang, thứ ánh sáng này rất sáng vô cùng, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ bảy tên là Dũng Kiện Tý. Vì sức mạnh cánh tay của vị này mạnh nhất, có thể dời núi lấp biển, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ tám tên là Dũng Địch Đại Quân. Vì vị này không những dũng cảm mà còn có trí thao lược, bất cứ có bao nhiêu ma quân đều chống lại được. Vị này biết người biết ta, bách chiến bách thắng, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ chín tên là Phú Tư Tài. Vì vị này là đại phú ông, có rất nhiếu tiền tài châu báu và vật chất, cho nên được tên này.

Vị Dạ Xoa Vương thứ mười tên là Lực Hoại Cao Sơn. Vì sức lực của vị này lớn vô cùng, một quyền có thể đánh xập núi hoặc chẻ làm hai, cho nên được tên này.

Có vô lượng Dạ Xoa Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị Dạ Xoa Vưởng này, siêng năng bảo hộ tất cả chúng sinh.

Mười vị Dạ Xoa Vương này làm thượng thủ trong chúng Dạ Xoa Vương, ngoài ra còn có vô lượng vô biên, không thể tính đếm được.

Những vị Dạ Xoa Vương này, không những không gây phiền não cho chúng sinh, mà còn bảo hộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh được bình an. Vì chúng đều là Bồ Tát thị hiện, cho nên chẳng giống những Dạ Xoa khác. Ở trên là chúng thứ năm Dạ Xoa Vương.

Lại có vô lượng các Đại Long Vưởng. Đó là : Long Vưởng Tỳ Lâu Bác Xoa. Long Vưởng Sa Kiệt La. Long Vưởng Vân Âm Diệu Tràng. Long Vưởng Diệm Khẩu Hải Quang. Long Vưởng Phổ Cao Vân Tràng. Long Vưởng Đức Xoa Ca. Long Vưởng Vô Biên Bộ. Long Vưởng Thanh Tịnh Sắc. Long Vưởng Phổ Vận Đại Thanh. Long Vưởng Vô Nhiệt Não.

Lại có vô lượng vô số Đại Long Vương. Long (rồng) thuộc về đường súc sinh, nhưng chúng có thần thông, biến lớn, biến nhỏ ; lớn thì trấn đầy biển cả ; nhỏ thì ẩn tàng ở trong hạt bụi. Lúc ẩn lúc hiện, khi ẩn thì nhìn chẳng thấy, khi hiển thì hiện ra. Chúng có bản lãnh biến hóa vô cùng như vậy, lại có oai lực không thể sánh được. Đáng lý ra chúng phải sung sướng khoái lạc ! Nhưng chúng cũng có bốn thứ thống khổ :

1. Khổ về làm thức ăn cho chim Đại Bàng : Thứ chim này chuyên ăn rồng, ngoài mười vạn tám ngàn dặm có thể thấy rồng dưới nước (tức là rồng sắp chết), lập tức bay đến bắt ăn.

2. Hành dâm thì khổ. : Rồng đực rồng cái giao hợp, đuôi thì phải hiện ra hình thể con rắn, sự biến hóa này phải chịu đủ thứ thống khổ.

3. Khổ về trùng : Ở trong da rồng có rất nhiều con trùng nhỏ ăn thịt uống máu, rất ngứa ngáy khó chịu, đó cũng là khổ.

Phương Tây Thiên Vương tên là Tỳ Lâu Bác Xoa, dịch là "quảng mục", vì cặp mắt của vị này có đủ thứ màu, thấy rộng bốn phương cho nên được tên này. Vị Thiên Vương này quản hạt hai bộ, một là rồng, hai là Phú Đơn Na.

4. Khổ về cát nóng đốt thân : Vì trong da có trùng, rồng bèn đến bãi cát nóng, dùng cát chà lăn cho hết ngứa, nhưng cát bị ánh nắng mặt trời, do đó cát rất nóng, khiến cho rồng cũng khó mà chịu được, đó cũng là khổ.

Rồng có bốn thứ sinh : Sinh bằng thai, bằng trứng, bằng biến hóa và sinh bằng ẩm thấp. Biến hóa thành rồng có năm loài :

1. Voi hóa rồng.
2. Rắn hóa rồng.
3. Ngựa hóa rồng.
4. Cá hóa rồng.
5. Ếch hóa rồng.

Voi hình rồng, Long Vương Thiện Trụ là chủ. Rắn hình rồng, Long Vương Nan Đà là chủ. Ngựa hình rồng, Long Vương A Na Bà Đạt Đa là chủ. Ếch hình rồng, Long Vương Ma Na Tư là chủ. Năm vị Long Vương đại biểu năm hình rồng.

Tâm sân loài rồng rất nặng, thích nóng giận, chuyên phóng chất độc hại người. Vì quá khứ chúng siêng tu pháp đại thừa, cho nên có thần thông, nhưng không giữ giới luật, do đó bị đọa làm súc sinh. Nhiệm vụ của chúng là giữ cung điện cõi trời, nổi mây làm mưa bảo hộ Phật pháp.

Phú Đơn Na là tên của loài quỷ, dịch là "xú ngạ quỷ". Trên thân của chúng bay ra một thứ mùi hôi thối, thứ mùi hôi này, nếu người nào hít vào thì sẽ bị sốt nặng, mất tự chủ, mất trí. Chúng dùng pháp thuật này để hại người, cho nên gọi là nhiệt tật quỷ.

Lại có vô lượng vô biên Đại Long Vương. Những đại Long Vương này đều là đại Bồ Tát thị hiện, để quản lý rồng độc không giữ quy cụ, không để cho chúng nổi gió làm sóng hại người, càng không để cho chúng phun chất độc hại người.

Vị Đại Long Vương thứ nhất tên là Tỳ Lâu Bác Xoa. Dịch là "quảng mục" là một trong bốn vị Thiên Vương, thống lãnh phương tây. Vì vị này quản lý rồng không giữ giới luật, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ hai tên là Sa Kiệt La. Dịch là "hải". Vì vị này là Hải Long Vương, quản lý tất cả rồng trong biển, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ ba tên là Vân Âm Diệu Tràng. Vì vị này phát ra một thứ âm thanh, ở trong hư không biến thành mây hình bảo tràng, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ tư tên là Diệm Khẩu Hải Quang. Vì trong miệng của vị này phun ra lửa ngọn, lại ở trong biển phóng quang, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ năm tên là Phổ Cao Vân Tràng. Vì vị này hiện ra mây cao khắp hết, giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ sáu tên là Đức Xoa Ca. Đức Xoa dịch là "năng hại". Ca dịch là "sở hại". Rồng là năng hại, chúng sinh là sở hại. Khi rồng nổi giận thì bất cứ chúng sinh nào, mà vị này thấy đều sẽ bị độc mà chết. Lại dịch là "đa thiệt", vì vị này thích nói hơn các rồng khác, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ bảy tên là Vô Biên Bộ, chẳng có nơi nào mà vị này chẳng đến được, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ tám tên là Thanh Tịnh Sắc. Vì vị này có màu sắc thanh tịnh mà không tạp nhiễm, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ chín tên là Phổ Văn Đại Thanh. Vì âm thanh của vị này rất cao xa diệu vợi, truyền đạt đến khắp bốn phương, cho nên được tên này.

Vị Đại Long Vương thứ mười tên là Vô Nhiệt Não. Vì vị này đắc được pháp thanh lương, chẳng có nhiệt phiền não, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Đại Long Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị Đại Long Vưởng này, đều siêng năng tu tập. Nổi mây làm mưa, khiến cho nhiệt não của tất cả chúng sinh đều tiêu diệt.

Mười vị Đại Long Vương này là đại biểu thượng thủ các Đại Long Vương khác, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Đại Long Vương.

Những vị Đại Long Vương này đều siêng năng tinh tấn tu tập Phật pháp. Nhiệm vụ của chúng là nổi mây làm mưa, làm cho chúng sinh tiêu diệt nhiệt não, đắc được thanh lương. Chúng là một trong tám bộ đại hộ pháp thiện thần. Ở trên là chúng thứ sáu Đại Long Vương.

Lại có vô lượng Cửu Bàn Trà Vưởng. Đó là : Cửu Bàn Trà Vưởng Tăng Trưởng. Cửu Bàn Trà Vưởng Long Chủ. Cửu Bàn

Trà Vưởng Thiện Trang Nghiêm Tràng. Cưu Bàn Trà Vưởng Phổ Nhiêu Ích Hành. Cưu Bàn Trà Vưởng Thậm Khả Bố Úy. Cưu Bàn Trà Vưởng Mỹ Mục Đoan Nghiêm. Cưu Bàn Trà Vưởng Cao Phong Huệ. Cưu Bàn Trà Vưởng Dũng Kiện Tý. Cưu Bàn Trà Vưởng Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn. Cưu Bàn Trà Vưởng Quảng Đại Thiên Diện A Tu La Nhãn.

Thiên Vương phương nam tên là Tỳ Lâu Lặc Xoa. Dịch là "tăng trưởng". Vì vị này có thể làm cho căn lành của mình và người đều tăng trưởng, cho nên được tên này. Vị này quản lý hai bộ, một là Cưu Bàn Trà, hai là quỷ Yểm Mị.

Cưu Bàn Trà là tên của loài quỷ, dịch là "quỷ đông qua", vì hình thù giống như đông qua, chẳng có đầu, cũng chẳng có tứ chi. Lại dịch là "úng quỷ", vì hình thù của chúng như hũ rượu, miệng nhỏ bụng to. Đây là loài quỷ hại người. Chúng đến các nơi tìm người âm thạnh dương suy để hại. Loài quỷ này khinh suy sợ thạnh. Gặp người dương khí thạnh thì chúng trốn đi ; nếu gặp người dương khí suy thì chúng hại người. Quỷ Yểm Mị chuyên ở trong mộng hại người, làm cho người khiếp sợ vạn phần, mà thân thể

không động đậy, loài quỷ này chuyên môn hại thân thể bệnh nhân suy nhược.

Quỷ Mị, thứ quỷ này lợi hại vô cùng, gặp loài vật thì biến thành hình, làm hồ ly tinh, hoặc làm lang sói, hoặc làm mãng xà, chuyên môn trộm tinh khí của người để bổ thân mình. Nếu đối tượng là người nam thì chúng biến thành người nữ ; nếu đối tượng là người nữ thì chúng biến thành người nam. Tóm lại, chúng dùng sắc đẹp để dẫn dụ kẻ khác làm mất đi đồng thể. Cho nên chúng ta là người tu đạo, phải luôn luôn đặc biệt chú ý cẩn thận, đừng để bị hại mà mất đạo nghiệp.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ nhất tên là Tăng Trưởng. Vì vị này là một trong bốn vị Thiên Vương. Nam Thiên Vương Tăng Trưởng, quản lý Cưu Bàn Trà và quỷ Yểm Mỵ, hai loài quỷ này là bạn tốt với nhau, dựa nhau làm bậy, hợp tác với nhau, chuyên làm việc ác. Vị Thiên Vương này, khiến cho chúng tăng trưởng căn lành, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ hai tên là Long Chủ. Vì vị này là thủ lãnh trong loài rồng, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ ba tên là Thiện Trang Nghiêm Tràng. Vì vị này khéo trang nghiêm tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ tư tên là Phổ Nhiêu Ích Hành. Vì vị này nhiêu ích khắp hết thảy chúng sinh, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ năm tên là Thâm Khả Bố Úy. Vì tướng mặt của vị này rất xấu ác, không những người thấy vị này sinh tâm sợ sệt, mà quỷ thấy vị này cũng sợ hãi vô cùng, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ sáu tên là Mỹ Mục Đoan Nghiêm. Vì mắt của vị này rất mỹ lệ và trong sáng, tướng mạo của vị này rất đoan chánh và trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ bảy tên là Cao Phong Huệ. Vì trí huệ của vị này rất cao, giống như đỉnh núi cao, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ tám tên là Dũng Kiện Tý. Vì sức mạnh cánh tay của vị này rất khoẻ và cứng chắc, dũng mãnh kiện tráng, do đó chẳng sợ bất cứ vũ khí gì, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ chín tên là Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn. Vì mắt của vị này thanh tịnh như hoa, chẳng có trần cấu lại có thể phóng vô lượng quang minh, cho nên được tên này.

Vị Cưu Bàn Trà Vương thứ mười tên là Quảng Đại Thiên Diện A Tu La Nhãn. Vì bộ mặt của vị này rất lớn, mắt là nộ mục (trợn mắt) như mắt của A Tu La, rất đáng sợ giống như nổi sân hận, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Cưu Bàn Trà Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều

siêng năng tu học pháp môn vô ngại, đều phóng đại quang minh.

Mười vị Cưu Bàn Trà Vương này làm thượng thủ trong chúng Cưu Bàn Trà Vương, ngoài ra còn có vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm được.

Những vị Cưu Bàn Trà Vương này, đều rất tinh tấn siêng năng tu tập Phật pháp, tu pháp môn vô ngại. Bổn lai chúng là đen tối, bây giờ tu pháp môn vô ngại, cho nên phóng đại quang minh. Ở trên là chúng thứ bảy Cưu Bàn Trà Vương.

Lại có vô lượng Càn Thát Bà Vưởng. Đó là : Càn Thát Bà Vưởng Trì Quốc. Càn Thát Bà Vưởng Thụ Quang. Càn Thát Bà Vưởng Tịnh Mục. Càn Thát Bà Vưởng Hoa Quan. Càn Thát Bà Vưởng Phổ Âm. Càn Thát Bà Vưởng Lạc Giao Động Diệu Mục. Càn Thát Bà Vưởng Diệu Âm Sư Tử Tràng. Càn Thát Bà Vưởng Phổ Phóng Bảo Quang Minh. Càn Thát Bà Vưởng Kim Cang Thụ Hoa Tràng. Càn Thát Bà Vưởng Lạc Phổ Hiện Trang Nghiêm.

Thiên Vương phương đông tên là Đề Đầu Lai Thác dịch là "trì quốc". Vì vị này hộ trì quốc độ, an trụ chúng sinh, cho nên được tên này. Vị này quản lý hai bộ, một là Càn Thát Bà, hai là Tỳ Xá Xà.

Càn Thát Bà là tên của Thần, dịch là "tầm hương", chúng dùng hương làm thức ăn, thân của chúng cũng tỏa hương thơm. Đến thời chúng ăn cơm thì ngửi đến thức ăn chay nhà nào thì đến nhà đó tấu nhạc ca xướng, khiến cho họ sinh tâm hoan hỷ mà cung cấp thức ăn, chúng bèn ngửi mùi hương rồi đi.

Lại dịch là "Thần ca". Chúng là thần ca nhạc của trời Đế Thích, khi thiên cung có nhạc hội hoặc là yến tiệc, thì chỉ đốt hương trầm thủy chiên đàn thì vị thần này sẽ đến, vì chư thiên mà diễn xướng ca hát.

Hình dáng của Càn Thát Bà, đầu đội mũ tám cạnh, tóc màu sáng đỏ, tướng thân màu thịt đỏ, thể như đại ngưu vương, tay trái cầm ống sáo ống địch (một thứ nhạc cụ), tay phải cầm bảo kiếm, đủ loại oai lực của vị tướng.

Tỳ Xá Xà là tên của loại quỷ, dịch là "ăn tinh khí", chuyên hút tinh khí của người và ngũ cốc. Chúng ta là người tu đạo, nếu không đoạn dục khử ái, thì loài quỷ này sẽ đến nhiễu loạn. Bạn tu đến trình độ vô lậu, thì chúng chẳng làm gì được bạn. Nếu bạn chưa đến trình độ vô lậu, thì chúng sẽ đến dẫn dụ bạn rỉ lậu, như thế thì đối với chúng có ích, nhưng có hại đối với bạn. Nên nhớ, đừng để mất đạo nghiệp.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ nhất tên là Trì Quốc. Vì vị này là một trong bốn vị Thiên Vương. Đông phương Trì Quốc Thiên Vương, vị này chuyên hộ trì quốc độ được bình an, khiến cho chúng sinh an cư lạc nghiệp, nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ hai tên là Thụ Quang. Vì quang minh của vị này phóng ra giống như đại thụ, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ ba tên là Tịnh Mục. Vì vị này có cặp mắt thanh tịnh, sáng suốt vô cùng, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ tư tên là Hoa Quan. Vì mão của vị này đội dùng hoa làm thành, rất đẹp vô cùng, vừa thơm vừa trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ năm tên là Phổ Âm. Vì âm nhạc của vị này tấu khắp cùng thế gian, các nơi đều nghe được thứ diệu âm này, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ sáu tên là Lạc Giao Động Diệu Mục. Vì vị này thích nhảy múa, vừa ca hát vừa nhảy múa. Mắt của vị này rất đẹp, rất được mọi người hoan nghênh, và mọi người đều muốn nhảy múa với vị này, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ bảy tên là Diệu Âm Sư Tử Tràng. Vì nhạc phổ do vị này làm ra, tấu lên rất hay và êm tai. Âm thanh của vị này ca oai nghiêm như sư tử tràng, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ tám tên là Phổ Phóng Bảo Quang Minh. Vì vị này phóng ra khắp hết thảy quang minh bảy báu, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ chín tên là Kim Cang Thụ Hoa Tràng. Vì vị này dùng hoa cây Kim Cang làm thành tràng báu, không những có hương quang mà còn trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Càn Thát Bà Vương thứ mười tên là Nhạc Phổ Hiện Trang Nghiêm. Vì âm nhạc của vị này tấu, khắp hiện ra rất trang nghiêm, khiến cho người nghe sinh tâm cung kính, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Càn Thát Bà Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều sinh tâm tin hiểu thâm sâu ở trong pháp đại thừa. Hoan hỷ ái trọng siêng tu không mỏi mệt.

Mười vị Càn Thát Bà Vương này làm thượng thủ trong chúng Càn Thát Bà. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Càn Thát Bà số nhiều không thể tính đếm được.

Những vị Càn Thát Bà Vương này đều tu hành pháp đại thừa. Sinh tâm tin và thấu hiểu rất thâm sâu. Sinh tâm hoan hỷ cho nên ái trọng pháp đại thừa, siêng năng tu pháp đại thừa, không biết mệt mỏi. Ở trên là chúng thứ tám Càn Thát Bà Vương.

Vừa qua đã giảng xong Tám bộ bốn Vương chúng. Dưới đây bắt đầu giảng mười hai chúng chư Thiên thuộc về dục giới và sắc giới.

Mười hai chúng chư thiên thuộc dục giới và sắc giới. Tại dục giới có bảy chúng :

1. Nguyệt Thiên Tử.
2. Nhật Thiên Tử.
3. Tam Thập Tam Thiên Vương.
4. Tu Dạ Ma Thiên Vương.
5. Đâu Xuất Thiên Vương.
6. Hóa Lạc Thiên Vương.
7. Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương.

Tại Sắc giới có năm chúng :

1. Đại Phạm Thiên Vương.
2. Quang Âm Thiên Vương .
3. Biến Tịnh Thiên Vương.
4. Quảng Quả Thiên Vương.
5. Đại Tự Tại Thiên Vương.

Nay lược giới thiệu về thời gian, thọ mạng, thân cao, trọng lượng y phục, của sáu cõi trời thuộc về dục giới.

Thời gian trên trời : Tại nhân gian năm mươi năm, thì bằng một ngày một đêm, ở cõi trời Tứ Thiên Vương. Tại nhân gian một trăm năm, thì bằng một ngày một đêm ở cõi trời Đao Lợi. Tại nhân gian hai trăm năm, thì bằng một ngày một đêm ở cõi trời Dạ Ma. Tại nhân gian bốn trăm

năm, thì bằng một ngày một đêm ở cõi trời Đâu Suất. Tại nhân gian tám trăm năm, thì bằng một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc. Tại nhân gian một ngàn sáu trăm năm, thì bằng một ngày một đêm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại.

Thọ mạng của chư Thiên : Thọ mạng của Tứ Thiên Vương là năm trăm tuổi. Thọ Mạng của chư thiên trời Đao Lợi là một ngàn tuổi. Thọ mạng của chư thiên trời Dạ Ma là hai ngàn tuổi. Thọ mạng của chư thiên trời Đâu Suất là bốn ngàn tuổi. Thọ mạng của chư thiên trời Hóa Lạc là tám ngàn tuổi. Thọ mạng của chư thiên trời Tha Hóa Tự Tại là một vạn sáu ngàn tuổi.

Thân của chư thiên : Thân của Tứ Thiên Vương cao nửa dặm. Thân của chư thiên trời Đao Lợi cao một dặm. Thân của chư thiên trời Dạ Ma cao một dặm rưỡi. Thân của chư thiên trời Đâu Suất cao hai dặm. Thân của chư thiên trời Hóa Lạc cao hai dặm rưỡi. Thân của chư thiên trời Tha Hóa Tự Tại cao ba dặm.

Trọng lượng y phục của các cõi trời : Y phục của trời Tứ Thiên Vương nặng hai mươi lạng. Y phục của trời Đao Lợi sáu lạng. Y phục của trời Dạ Ma ba lạng. Y phục của trời Đâu Suất một lạng rưỡi. Y phục của trời Hóa Lạc một lạng. Y phục của trời Tha Hóa Tự Tại nửa lạng.

Thân cao và thọ mạng của chư thiên sắc giới mười tám cõi trời : Trời thứ nhất là Trời Phạm Chúng, thân cao nửa tiểu do tuần (20 dặm), tuổi thọ nửa tiểu kiếp (tám vạn ba ngàn chín trăm chín mươi tuổi). Trời thứ hai là trời Phạm Phụ, thân cao một tiểu do tuần, thọ mạng một tiểu

kiếp. Trời thứ ba trời Đại Phạm, thân cao một do tuần rưỡi, thọ mạng một kiếp rưỡi. Các cõi trời còn lại lấy đây làm tiêu chuẩn.

Vô sắc giới bốn cõi trời, chư Thiên cõi này chẳng có thân thể, chỉ có tư tưởng, nhưng có thọ mạng : Trời thứ nhất : Trời Không Vô Biên Xứ, thọ mạng hai vạn đại kiếp, còn ba cõi trời còn lại là bốn vạn đại kiếp, tám vạn đại kiếp và mười sáu vạn đại kiếp.

Lại có vô lượng Nguyệt Thiên Tử. Đó là : Thiên Tử Nguyệt. Thiên Tử Hoa Vưởng Kế Quang Minh. Thiên Tử Chúng Diệu Tịnh Quang Minh. Thiên Tử An Lạc Thế Gian Tâm. Thiên Tử Thụ Vưởng Nhãn Quang Minh. Thiên Tử Thị Hiện Thanh Tịnh Quang. Thiên Tử Phổ Du Bất Động Quang. Thiên Tử Tinh Tú Vưởng Tự Tại. Thiên Tử Tịnh Giác Nguyệt. Thiên Tử Đại Oai Đức Quang Minh.

Lại có vô lượng vô biên Nguyệt Thiên Tử. Nguyệt Thiên Tử tức gọi chung là mặt trăng. Nguyệt còn có tên gọi là thái âm, bây giờ phân làm tên gọi mười vị Thiên tử.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ nhất đó là Thiên Tử Nguyệt. Nguyệt nghĩa là khuyết, có lúc thiếu khuyết, vẫn mát vẫn chiếu, biểu thị Bồ Tát đắc được tâm từ bi mát mẻ, chiếu màn đêm sinh tử, khiến cho chúng sinh ra khỏi biển sinh tử.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ hai tên là Hoa Vương Kế Quang Minh. Vì trong hoa vương kế của vị này phóng ra quang minh, chiếu đến thân chúng sinh, khiến cho họ đắc được lợi ích, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ ba tên là Chúng Diệu Tịnh Quang Minh. Vì vị này có quang minh vi diệu thanh tịnh, chiếu sáng chúng sinh, khiến cho họ đắc được trí huệ, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ tư tên là An Lạc Thế Gian Tâm. Vì vị này khiến cho tất cả chúng sinh thế gian đắc được an lạc, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ năm tên là Thụ Vương Nhãn Quang Minh. Vì vị này thanh tịnh quang minh, giống như đại thụ vương, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ sáu tên là Thị Hiện Thanh Tịnh Quang. Vì vị này thị hiện khắp tất cả thế giới, đều có quang minh thanh tịnh, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ bảy tên là Phổ Du Bất Động Quang. Vì vị này chu du khắp mười phương thế giới, mà quang minh chẳng động, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ tám tên là Tinh Tú Vương Tự Tại. Vì vị này là vua trong tinh tú, lại tự tại tiêu dao, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ chín tên là Tịnh Giác Nguyệt. Vì vị này giác hạnh thanh tịnh viên mãn như ánh sáng mặt trăng, cho nên được tên này.

Vị Nguyệt Thiên Tử thứ mười tên là Đại Oai Đức Quang Minh. Vì vị này có đại oai đức, đại quang minh, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Nguyệt Thiên Tử như vậy làm thượng thủ, các vị đó đều siêng năng hiển hiện tâm bảo của chúng sinh.

Mười vị Nguyệt Thiên Tử này, đều làm thượng thủ trong chúng Nguyệt Thiên Tử. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Nguyệt Thiên Tử không thể tính đếm được.

Những vị Thiên Tử này, đều tinh tấn tu tập Bồ Tát giống như trăng sáng ở trong hư không, tùy nước lắng trong ở trong tâm chúng sinh, liền hiển hiện ra mặt trăng sáng. Do đó có câu :

‘’ Phật pháp như trăng sáng,
Lơ lững trên bầu trời,
Tâm chúng sinh thanh tịnh,
Bóng bồ đề hiện ở trong.’’

Tức là đạo lý "ngàn cái ao nước đều có ngàn mặt trăng", trên đây là chúng thứ nhất Nguyệt Thiên Tử.

Lại có vô lượng Nhựt Thiên Tử. Đó là : Thiên Tử Nhựt. Thiên Tử Quang Diệm Nhãn. Thiên Tử Tu Di Quang Khả Uý Kính Tràng. Thiên Tử Ly Cấu Bảo Trang Nghiêm. Thiên Tử Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển. Thiên Tử Diệu Hoa Anh Quang Minh. Thiên Tử Tối Thắng Tràng Quang Minh. Thiên Tử Bảo Kế Phổ Quang Minh. Thiên Tử Quang Minh Nhãn. Thiên Tử Trì Thắng Đức. Thiên Tử Phổ Quang Minh.

Lại có vô lượng vô biên Nhựt Thiên Tử. Nhựt Thiên Tử gọi chung là mặt trời. Bây giờ đại diện gồm có mười vị.

Nhựt Thiên Tử. Nhựt ý nghĩa là "thật", vì thường sung thật, vừa nóng vừa chiếu sáng, biểu thị trí huệ sở chiếu của Bồ Tát. Nhựt dùng dương đức, Nguyệt dùng âm linh. Một thường phá đen tối, biểu thị căn bản phá hoặc ; một thường mát mẻ, biểu thị đức dày lợi ích vạn vật. Đó là công đức của Nhựt, Nguyệt (mặt trời, mặt trăng).

Vị Nhựt Thiên Tử thứ nhất tên là Quang Diệm Nhãn. Vì mắt của vị này phóng ra quang minh như lửa ngọn, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ hai tên là Tu Di Quang Khả Uý Kính Tràng. Vì vị này có quang minh cao như núi Tu

Di, khiến cho người thấy sinh tâm kính sợ, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ ba tên là Ly Cấu Bảo Trang Nghiêm. Vì vị này có bảo châu khử dơ bẩn, quét bụi trần, vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ tư tên là Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển. Vì vị này có tâm dũng mãnh tinh tấn, chỉ hướng đến trước mà không lùi về sau, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ năm tên là Diệu Hoa Anh Quang Minh. Vì vị này có chuỗi diệu hoa, có quang minh như cầu vồng, năm quang mười sắc, sáng lạng khả ái, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ sáu tên là Tối Thắng Tràng Quang Minh. Vì vị này có tràng quang minh thù thắng nhất, thứ quang minh này không thể so sánh phỏng theo được, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ bảy tên là Bảo Kế Phổ Quang Minh. Vì bảo kế của vị này phóng ra quang minh chiếu khắp tất cả thế gian, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ tám tên là Quang Minh Nhãn. Vì mắt của vị này phóng ra một thứ quang minh đặc biệt thù thắng, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ chín tên là Trì Thắng Đức. Vì đức hạnh của vị này thù thắng nhất, không ai sánh kịp, cho nên được tên này.

Vị Nhựt Thiên Tử thứ mười tên là Phổ Quang Minh. Vì vị này phóng quang minh chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được trí huệ, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Nhựt Thiên Tử như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều siêng năng tu tập lợi ích, và làm tăng trưởng căn lành của chúng sinh.

Mười vị Nhựt Thiên Tử này làm thượng thủ trong các chúng Nhựt Thiên Tử, ngoài ra còn có vô lượng vô biên, không cách chi tính đếm được.

Những vị Nhựt Thiên Tử này, đều siêng tu tập pháp đại thừa, lợi ích tất cả chúng sinh, và làm tăng trưởng căn lành của chúng sinh. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành, người đã trồng căn lành, thì khiến cho sinh trưởng, người căn lành đã sinh trưởng, thì khiến cho thành thục, người căn lành đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Ở trên là chúng thứ hai Nhựt Thiên Tử.

Lại có vô lượng Tam Thập Tam Thiên Vưởng. Đó là : Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vưởng. Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vưởng. Tử Mục Bảo Kế Thiên Vưởng. Bảo

Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vưởng. Phát Sinh Hỷ Lạc Kế Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Chánh Niệm Thiên Vưởng. Tu Di Thắng Âm Thiên Vưởng. Thành Tựu Niệm Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Tịnh Hoa Quang Thiên Vưởng. Trí Nhựt Nhãn Thiên Vưởng. Tự Tại Quang Minh Năng Giác Ngộ Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Tam Thập Tam Thiên Vương. Trời Tam Thập Tam tức là trời Đao Lợi, là từng trời thứ hai thuộc về dục giới. Trời Đao Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di, chưa rời khỏi mặt đất, cho nên gọi là "địa cư thiên". Phương đông của trời Đao Lợi có tám trời, phương nam có tám trời, phương tây có tám trời, phương bắc có tám trời. Đế Thích một trời ở chính giữa cộng thành trời Tam Thập Tam (ba mươi ba từng trời).

Trong quá khứ có một tín nữ, thấy một tượng Phật cũ tróc sơn, chùa cũng hư hoại, do đó phát tâm trùng tu, đi khắp nơi lạc quyên, thì có ba mươi hai người nữ cùng phát tâm, sửa chữa ngôi chùa này, và trang nghiêm tượng Phật. Người có chí việc tất thành, trải qua thời gian cuối cùng đã thành công. Chùa làm mới lại, tượng Phật trang nghiêm bằng vàng rất đẹp. Nhờ công đức đó, chết rồi được sinh lên

trời làm thiên chủ. Ba mươi hai người nữ đó làm thiên chủ cõi trời Tam Thập Nhị, cộng với người nữ chủ xướng công đức thành thiên chủ trời Tam Thập Tam.

Vị thiên chủ này gọi là Thích Đề Hoàn Nhân (còn gọi là Ngọc Hoàng thượng đế). Thành của vị này ở gọi là Thành Thiện Kiến, dùng vàng ròng làm thành, chính giữa thành có một lầu các, dùng bảy báu tạo thành, tức là cung điện của thiên chủ.

Nói vế Thích Ca Nhân Đà La. Thích Ca dịch là "năng nhân". Nhân Đà La dịch là "chủ", nếu nói đầy đủ là Thích Ca Đề Hoàn Nhân Đà La, gọi tắt là Thích Đề Hoàn Nhân. Đề Hoàn dịch là "thiên", tức là nhân thiên chủ. Vì dụ dỗ khuyến thiện, cho nên được làm chúa trời.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ nhất tên là Phổ Xưng Mãn Âm. Vì vị này có đức hạnh, cho nên khắp nơi đều xưng dương, tán thán ca tụng, âm thanh vang dội khắp trời đất, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ hai tên là Từ Mục Bảo Kế. Vì mắt của vị này rất từ bi, lại có bảo kế, phóng đại quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ ba tên là Bảo Quang Tràng Danh Xưng. Vì vị này dùng quang minh bảy báu để trang nghiêm tràng báu, trở thành danh xưng cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ tư tên là Phát Sinh Hỷ Lạc Kế. Vì bảo kế của vị này phóng quang minh,

khi chúng sinh thấy được, thì sinh tâm hoan hỷ và khoái lạc, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ năm tên là Khả Ái Lạc Chánh Niệm. Vì vị này có chánh niệm, cho nên được người ái kính, khiến cho người vui thích, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ sáu tên là Tu Di Thắng Âm. Vì vị này có âm thanh thù thắng, siêu hơn núi Tu Di, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ bảy tên là Thành Tựu Niệm. Vì vị này khiến cho chúng sinh, đạt thành tâm nguyện, thành tựu thiện niệm của chúng sinh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ tám tên là Khả Ái Lạc Tịnh Hoa Quang. Vì vị này là mắt lành từ bi, bất cứ ai thấy thì đều phát tâm cung kính, vui thích. Đức hạnh của vị này thanh tịnh như ánh sáng hoa sen, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ chín tên là Trí Nhựt Nhãn. Vì vị này có mắt trí huệ, sáng như ánh sáng mặt trời, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương Tam Thập Tam thứ mười tên là Tự Tại Quang Minh Năng Giác Ngộ. Vì vị này vừa tự tại vừa quang minh, năng giác ngộ tất cả chúng sinh, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Tam Thập Tam Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều siêng năng phát khởi nghiệp rộng lớn của tất cả thế gian.

Mười vị Thiên Vương Tam Thập Tam này, làm thượng thủ trong chúng Thiên Vương. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên nhiều chẳng thể tính đếm được.

Những vị Thiên Vương Tam Thập Tam này đều rất tinh tấn, phát khởi nghiệp rộng lớn, cùng tu hành với tất cả chúng sinh, học tập Phật pháp, trồng nhân bồ đề, kết quả bồ đề, đó là thành tựu nghiệp của Phật.

Tại sao chư Thiên thích con người làm thiện ? Vì A Tu La đố kỵ trên trời có vị cam lồ, chư Thiên muốn cầu nữ sắc của A Tu La, cho nên bị chỗ này mà thường phát sinh chiến tranh. Đế Thích biết A Tu La sớm muốn đến tác chiến trước, mới phái người đến nhân gian tuần tra, quán sát nếu người làm thiện nhiều, thì người trời sẽ thắng, nếu người làm ác nhiều, thì người trời sẽ thất bại. Cho nên khuyên người đời hướng thiện, gặp kẻ ác nhất định phải trừng phạt. Người thiện nhiều thì quyến thuộc chư Thiên cũng nhiều. Người ác nhiều thì quyến thuộc A Tu La cũng nhiều. Vì có quan hệ như thế, cho nên chư Thiên hy vọng tất cả chúng sinh siêng làm công đức lành, tiêu diệt tội lỗi. Đó là mục đích của chúa trời giáo hóa chúng sinh, cũng là

biện pháp giải cứu duy nhất. Trên đây là chúng thứ ba Tam Thập Tam Thiên Vương.

Lại có vô lượng Tu Dạ Ma Thiên Vưởng. Đó là : Thiện Thời Phần Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vưởng. Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vưởng. Thiện Biến Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vưởng. Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vưởng. Bất Tư Nghì Trí Huệ Thiên Vưởng. Luân Tề Thiên Vưởng. Quang Diệm Thiên Vưởng. Quang Chiếu Thiên Vưởng. Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Tu Dạ Ma Thiên Vương. Trời Tu Dạ Ma là từng trời thứ ba thuộc dục giới, ở trên không núi Tu Di, đã tách khỏi mặt đất, cho nên gọi là "cư không thiên" (trời ở trên không). Tu, dịch là "thiện", Dạ Ma, dịch là "thời", vì tùy thời thọ hưởng dục lạc, cho nên gọi là Trời Thiện Thời Phần.

Cõi trời này chẳng có ánh sáng mặt trời mặt trăng, dùng hoa sen nở và khép lại làm ngày và đêm. Hoặc là hoa

sen đỏ nở làm ngày, hoa sen trắng nở làm ban đêm, cho nên gọi là Trời Thời Phần.

Cõi trời này tự nhiên có ánh sáng. Thân chư Thiên tự phóng ra ánh sáng, chiếu khắp trời đất. Người tu thượng phẩm mười điều lành và thiền định, thì có thể sinh về cõi trời này, hưởng thọ khoái lạc đặc biệt thù thắng. Nhưng phước trời hưởng hết rồi, thì trở lại luân hồi tùy theo nghiệp lực mà thọ sinh tử.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ nhất tên là Thiện Thời Phần. Vì vị này là chúa cõi Trời Tu Dạ Ma, quản lý chúng sinh cõi trời này, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ hai tên là Khả Ái Lạc Quang Minh. Vì vị này thích khoái lạc và thích quang minh, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ ba tên là Vô Tận Huệ Công Đức Tràng. Vì vị này có trí huệ vô cùng vô tận, lại có công đức vô lượng vô biên sáng giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ tư tên là Thiện Biến Hóa Đoan Nghiêm. Vì vị này khéo về biến hóa vừa đoan chánh vừa trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ năm tên là Tổng Trì Đại Quang Minh. Vì vị này tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, có cảnh giới đại phóng quang minh không thể nghĩ bàn, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ sáu tên là Bất Tư Nghì Trí Huệ. Vì vị này có đại trí huệ không thể nghĩ bàn, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ bảy tên là Luân Tề. Vì vị này quản lý chúng sinh, trong sáu nẻo về vấn đề sinh sinh tử, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ tám tên là Quang Diệm. Vì quang minh của vị này phóng ra thường có lửa ngọn, chiếu thấu triệt tất cả đen tối, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ chín tên là Quang Chiếu. Vì vị này phóng quang chiếu khắp thế gian, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, cho nên được tên này.

Vị Tu Dạ Ma Thiên Vương thứ mười tên là Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng. Vì vị này quán sát khắp hết tất cả chúng sinh trong thế gian, ai có đại danh xưng, ai là đại thiện nhân, ai là đại hiếu tử, ai là người tu hành, ai là người có đạo đức, do đó được tên này.

Có vô lượng số Tu Dạ Ma Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị đó đều siêng năng tu tập căn lành rộng lớn, tâm thưởng hoan hỷ biết đủ.

Mười vị Tu Dạ Ma Thiên Vương này làm thượng thủ trong các Thiên Vương. Số lượng các Thiên Vương cũng vô lượng vô biên, không thể tính đếm được.

Những vị Tu Dạ Ma Thiên Vương này đều siêng tinh tấn tu hành và học tập, tu căn lành rộng lớn tức là tu phước tu huệ. Đồng thời tu học vô thượng Phật đạo, tức là nghiên cứu Kinh điển, y giáo phụng hành. Cho nên tâm của họ thường thanh tịnh khoái lạc không sầu lo, thường sinh hoan hỷ và tri túc. Do đó :''Sự năng tri túc tâm thường lạc.'' Hễ luôn biết đủ tâm thường an lạc.

Lại có các vị Đâu Suất Đà Thiên Vưởng, nhiều không thể nghĩ bàn. Đó là : Tri Túc Thiên Vưởng. Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vưởng. Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vưởng. Tịch Tĩnh Quang Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Diệu Mục Thiên Vưởng. Bảo Phong Tịnh Nguyệt Thiên Vưởng. Tối Thắng Dũng Kiện Lực Thiên Vưởng. Kim Cang Diệu Quang Minh Thiên Vưởng. Tinh Tú Trang Nghiêm Tràng Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Trang Nghiêm Thiên Vưởng.

Lại có các vị Đâu Suất Đà Thiên Vương số nhiều không thể nghĩ bàn. Đâu Suất Đà dịch là "tri túc" (biết đủ), hoặc là "hỷ túc". Vì hoan hỷ tri túc, chẳng có tâm tham.

Cung trời này phân làm nội viện và ngoại viện. Phàm là Bồ Tát bổ làm Phật, đều ở nội viện này, đợi khi nhân duyên chín mùi, thì nương voi trắng sáu ngà hàng lâm xuống nhân gian để làm giáo chủ. Giáo chủ vị lai là Bồ Tát Di Lặc. Bây giờ Ngài đang ở nội viện, giảng Kinh thuyết pháp. Đợi kiếp tăng đến bốn vạn tám ngàn tuổi, lại giảm xuống còn tám vạn tuổi, thì Ngài hàng lâm xuống nhân gian. Lúc đó máu huyết con người màu trắng. Bây giờ bạn nhất định không tin, nhưng đến lúc đó không tin cũng sẽ tin.

Bồ Tát Di Lặc tu từ tâm tam muội, pháp môn biết đủ an vui, cho nên Thiên chúng ở đây chẳng có phiền não, chẳng có đau khổ, chỉ có khoái lạc. Tại sao ? Vì biết đủ cho nên tâm thường an lạc.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Tri Túc. Vì vị này luôn luôn biết đủ, cho nên tâm thường khoái lạc. Nhẫn được thì yên, biết đủ thì vui, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Hỷ Lạc Hải Kế. Vì vị này hoan hỷ khoái lạc nhất, tuyệt đối chẳng có phiền não, tâm của vị này rộng lớn như biển cả, ý niệm thanh tịnh như bảo kế, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Tối Thắng Công Đức Tràng. Vì công đức của vị này thù thắng nhất, trang nghiêm mà sáng giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Tịch Tĩnh Quang. Vì quang minh của vị này tịch tĩnh, thanh tịnh đến cực điểm, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Ái Lạc Diệu Mục. Vì mắt của vị này mỹ diệu phi thường, thường phóng quang minh, ai thấy cũng đều sinh tâm hoan hỷ, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Bảo Phong Tịnh Nguyệt. Vì vị này giống như núi Bảo Phong, lại giống như trăng thanh tịnh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Tối Thắng Dũng Kiện Lực. Vì vị này có đại lực thù thắng chẳng sánh được, lại dũng cảm và kiện tráng, do đó mà đánh thắng được A Tu La, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Kim Cang Diệu Quang Minh. Vì thân thể của vị này là Kim Cang làm thành, thường phóng ra quang minh vi diệu, anh dũng thiện chiến, A Tu La từ xa thấy hình mà sợ, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Tinh Tú Trang Nghiêm Tràng. Vì vị này có thần thông lực, khiến được Nhị thập bát tú đều đến trang nghiêm tràng báu này, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Khả Ái Lạc Trang Nghiêm. Vì vị này có tướng trang nghiêm thù thắng, khiến cho chúng sinh sanh ra vui thích và khoái lạc, cho nên được tên này.

Có các vị Đâu Suất Đà Thiên Vưởng, số nhiều không thể nghĩ bàn như vậy làm

thượng thủ. Các vị đó đều siêng năng trì niệm danh hiệu của tất cả các Đức Phật.

Mười vị trời Đâu Suất Đà này làm thượng thủ trong Đâu Suất Đà Thiên Vương. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên số Thiên Vương nhiều không thể nghĩ bàn.

Những vị Thiên Vương này đều luôn luôn niệm Phật, trì danh hiệu các đức Phật trong mười phương ba đời, tinh tấn lại tinh tấn, không giải đãi phóng dật, thường niệm danh hiệu Phật. Ở trên là chúng thứ năm Đâu Suất Đà Thiên Vương.

Lại có vô lượng Hóa Lạc Thiên Vưởng. Đó là : Thiện Biến Hóa Thiên Vưởng. Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vưởng. Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vưởng. Trang Nghiêm Chủ Thiên Vưởng. Niệm Quang Thiên Vưởng. Tối Thượng Vân Âm Thiên Vưởng. Chúng Diệu Tối Thắng Quang Thiên Vưởng. Diệu Kế Quang Minh Thiên Vưởng. Thành Tựu Hỷ Huệ Thiên Vưởng. Hoa Quang Kế Thiên Vưởng. Phổ Kiến Thập Phưởng Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Hóa Lạc Thiên Vương. Hóa là biến hóa, lạc là lạc đủ. Thiên chúng cõi trời này, bằng phước lực của mình, có cảnh giới toại tâm như ý, những gì mà mình mong muốn, biến hóa ra được các loại âm nhạc, ai ai cũng có thiên tài diễn tấu âm nhạc, lại có năng lực thưởng thức âm nhạc, cho nên ở cõi trời này chỉ biết vui mà không biết buồn.

Nói về Thiện Biến Hóa Thiên Vương, vị Thiên Vương này khéo về biến hóa, biến hóa ra các loại nhạc khí mà tự vui vẻ, tuyệt đối không xâm phạm người khác, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Tịch Tĩnh Âm Quang Minh. Vì âm thanh của vị này tịch tĩnh, tuy nhiên tịch tĩnh nhưng có quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Biến Hóa Lực Quang Minh. Vì sức biến hóa của vị này không thể nghĩ bàn, biến hóa ra bảy báu để trang nghiêm cung điện, lại biến hóa ra hoa sen năm màu thanh tịnh, đều sáng lạng chẳng có gì sánh được, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Trang Nghiêm Chủ. Vì vị này trang nghiêm cung điện của chư Thiên, lại trang nghiêm tất cả đạo tràng, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Niệm Quang. Vì vị này thường niệm Phật, từ trong miệng phóng ra quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Tối Thượng Âm Vân. Vì âm thanh của vị này tối cao, cao thấu tận trên mây, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Chúng Diệu Tối Thắng Quang. Vì vị này có rất nhiều cảnh giới không nghĩ bàn, không những tối thù thắng mà còn sáng nhất, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Diệu Kế Quang Minh. Vì diệu kế của vị này thường phóng quang minh, chiếu khắp thế gian, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Thành Tựu Hỷ Huệ. Vì vị này thành tựu được trí huệ hỷ lạc, khiến cho chúng sinh cũng thành tựu trí huệ này, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Hoa Quang Kế. Vì quang minh hoa sen của vị này giống như bảo kế, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Phổ Kiến Thập Phương. Vì vị này ngồi tại bổn tòa, mà thấy khắp tất cả thế giới trong mười phương, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Hóa Lạc Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị đó đều siêng năng điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ được giải thoát.

Mười vị Hóa Lạc Thiên Vương này làm thượng thủ trong Hóa Lạc Thiên Vương, ngoài ra còn có vô lượng vô biên, không cách chi tính đếm được.

Những vị Hóa Lạc Thiên Vương này, đều siêng năng điều phục, những chúng sinh không nghe lời, khiến cho họ tuân theo quy cụ giữ giới luật, đắc được pháp môn giải thoát, ra khỏi ba cõi biển sinh tử, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Trên đây là chúng thứ sáu Hóa Lạc Thiên Vương.

Lại có vô lượng Tha Hóa Tự Tại Thiên Vưởng. Đó là : Đắc Tự Tại Thiên Vưởng. Diệu Mục Chủ Thiên Vưởng. Diệu Quan Tràng Thiên Vưởng. Dũng Mãnh Huệ Thiên Vưởng. Diệu Âm Cú Thiên Vưởng. Diệu Quang Tràng Thiên Vưởng. Tịch Tĩnh Cảnh Giới Môn Thiên Vưởng. Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vưởng. Hoa Nhị Huệ Tự Tại Thiên Vưởng. Nhân Đà La Lực Diệu Trang Nghiêm Quang Minh Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương. Thiên Vương này có thể biến hóa âm nhạc của các cõi trời khác, đến chỗ của mình để thưởng thức hưởng thụ.

Các vị Thiên Vương này đem khoái lạc của người khác làm khoái lạc của chính mình, biểu thị đắc được tự tại. Đây là từng trời cao nhất của dục giới, cũng là cõi trời khoái lạc nhất. Vì khoái lạc nhất, cho nên rất dễ khiến cho người tham thiền định lực không đủ, dễ bị đọa lạc ở trong sáu nẻo. Chỗ tu đạo lý tưởng nhất là ở tại nhân gian. Tại nhân gian khổ nhiều vui ít, khiến cho người tu hành tinh tấn, do đó có câu :

"Thân người khó được nay đã được,
Phật pháp khó nghe nay đã nghe,
Đời nay không độ được thân này,
Còn đợi bao giờ độ thân này".

Hai câu trước đã được rồi, còn hai câu sau phải thiết thật tu hành.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Đắc Tự Tại. Vì vị này đắc được tự do tự tại, vô câu vô thúc, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Diệu Mục Chủ. Vì mắt của vị này đẹp phi thường, là chủ của ngũ quan, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Diệu Quan Tràng. Vì vị này đội mũ vua rất mỹ lệ, giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Dũng Mãnh Huệ. Vì vị này có trí huệ rất dũng mãnh tinh tấn hướng về phía trước, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Diệu Âm Cú. Vì vị này có âm thanh rất hay và êm tai, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Diệu Quang Tràng. Vì diệu quang minh của vị này phóng ra trang nghiêm giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Tịch Tĩnh Cảnh Giới Môn. Vì vị này có định lực, bất cứ cảnh giới gì đến cũng đều không động tâm, tĩnh như mặt hồ, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng. Vì vị này có bánh xe thần diệu không thể nghĩ bàn, trang nghiêm như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Hoa Nhị Huệ Tự Tại. Vì vị này có trí huệ liên hoa nhị, tự tại phi thường, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Nhân Đà La Lực Diệu Trang Nghiêm Quang Minh. Vì vị này có lực lượng rất tôn trọng, mới có trí huệ quang minh vi diệu trang nghiêm, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều siêng năng tu tập, pháp môn tự tại phượng tiện rộng lớn.

Mười vị Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương này, làm thượng thủ trong chúng Thiên Vương, ngoài còn có vô lượng vô biên Thiên Vương.

Những vị Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương này, đều siêng tinh tấn tu tập, pháp môn tự tại phương tiện rộng lớn vô ngại. Ở trên là chúng thứ bảy Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương.

Bây giờ đã giảng xong tên của bảy chúng của cõi dục giới. Dưới đây là giải thích tiếp theo tên của năm chúng thuộc về sắc giới.

Lại có Đại Phạm Thiên Vưởng số đông không thể đếm đưởc. Đó là : Thi Khí Thiên Vưởng. Huệ Quang Thiên Vưởng. Thiện Huệ Quang Minh Thiên Vưởng. Phổ Vân Âm Thiên Vưởng. Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Thiên Vưởng. Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn Thiên Vưởng. Quang Biến Thập Phưởng Thiên Vưởng. Biến Hóa Âm Thiên Vưởng. Quang Minh Chiếu Diệu Nhãn Thiên Vưởng. Duyệt Ý Hải Âm Thiên Vưởng.

Lại có Đại Phạm Thiên Vương số không thể đếm được. Phạm dịch là "tịch tĩnh thanh tịnh", tức là thanh khiết tịch tĩnh lìa dục không nhiễm. Đại Phạm Thiên Vương là trời thứ ba thuộc về sắc giới, cũng là trời thứ ba trong trời Sơ Thiền.

Thiên Vương Đại Phạm Thiên tên là Thi Khí dịch là "trì kế", vì trên đầu của vị này có nhục kế, dung mạo giống như đồng tử, thân màu bạch ngân, y phục màu vàng thật, dùng thiền duyệt làm thức ăn, pháp hỷ làm vui. Vị này tin sâu chánh pháp, hoằng dương chánh pháp. Mỗi khi đức Phật ra đời thì, vị này đầu tiên đến thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Thi Khí. Vì vị này tu hạnh thanh tịnh, đoạn dâm tuyệt dục, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Huệ Quang. Vì vị này có trí huệ quang chiếu khắp tất cả, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Thiện Huệ Quang Minh. Vì vị này có trí huệ quang minh toàn thiện nhất, thanh tịnh nhất, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Phổ Âm Vân. Vì vị này có âm thanh như sấm sét, vang khắp hư không, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại. Vì vị này tự tại không động tòa ngồi, mà quán sát được ngôn ngữ và âm thanh của tất cả thế giới, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn. Vì vị này tu thiền na tam muội, do đó vừa tịch tĩnh vừa quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Quang Biến Thập Phương. Vì trí huệ quang minh của vị này chiếu sáng mười phương thế giới, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Biến Hóa Âm. Vì vị này có thể dùng một thứ âm thanh biến hóa làm các thứ âm thanh, tùy chỗ nghe âm thanh của chúng sinh mà biến hóa ra, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Quang Minh Chiếu Diệu Nhãn. Vì vị này khiến cho chúng sinh, đắc được sự chiếu sáng của quang minh, sinh ra một thứ khoái lạc, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Duyệt Ý Hải Âm. Vì vị này khiến cho chúng sinh, nghe đến âm thanh như biển cả, mà sinh ra tâm đại hoan hỷ, cho nên được tên này.

Có số Thiên Vưởng Đại Phạm Thiên, nhiều bất khả xưng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều đầy đủ tâm đại từ bi, thưởng xót chúng sinh, phóng quang chiếu khắp, khiến cho chúng sinh đắc được khoái lạc.

Mười vị Đại Phạm Thiên Vương này làm thượng thủ trong Thiên Vương. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Đại Phạm Thiên Vương không thể tính đếm được.

Những vị Thiên Vương này đều có đủ tâm đại từ đại bi, ái hộ tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, cho nên phát tâm cứu chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên phóng đại quang minh chiếu khắp chúng sinh đáng độ được, khiến cho họ đều đắc được thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Ở trên là chúng thứ tám Đại Phạm Thiên Vương.

Lại có vô lượng Quang Âm Thiên Vưởng. Đó là : Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vưởng. Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vưởng. Năng Tự Tại Âm Thiên Vưởng. Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Thanh Tịnh Diệu Âm Thiên Vưởng. Thiện Tư Duy Âm Thiên Vưởng. Phổ Âm Biến Chiếu Thiên Vưởng. Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vưởng. Vô Cấu Xưng Quang Minh Thiên Vưởng. Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Quang Âm Thiên Vương. Quang Âm nghĩa là dùng quang để thay thế âm thanh. Trời Quang Âm là trời thứ ba Đệ Nhị Thiền, tức cũng là trời thứ sáu thuộc về sắc giới. Chư thiên cõi trời này, từ miệng phóng quang, người thấy được quang này, liền biết là ý nghĩa gì. Họ chẳng có lời nói, chẳng có vọng tưởng. Họ dùng thân tâm phóng ra trí tuệ quang minh, để giáo hóa chúng sinh, thần thông của họ hóa hiện tất cả. Khi bị hỏa tai thì lửa thiêu đến trời Sơ Thiền. Chư thiên cõi này đến Trời Quang Âm tị nạn. Đợi kiếp thành thì Quang Âm Thiên Vương dùng sức thần thông làm mưa lớn, để dập tắt lửa mà thành thế giới. Lúc đó chư thiên trời Quang Âm bèn đến thế giới để khuyên con người hướng thiện.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Khả Ái Lạc Quang Minh. Vì quang minh của vị này phóng ra thanh tịnh khả ái phi thường, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỷ, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Thanh Tịnh Diệu Quang. Vì quang minh của vị này phóng ra thanh tịnh vi diệu, khiến cho chúng sinh trí huệ ngày càng tăng trưởng, thân tâm đắc được thanh tịnh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Năng Tự Tại Âm. Vì âm thanh của vị này tự tại, cũng khiến cho chúng sinh đắc được tự tại, không khổ không sầu, không sinh không diệt, thành tựu giải thoát cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Tối Thắng Niệm Trí. Vì vị này có trí huệ thù thắng nhất, viên mãn nhất, khiến

cho chúng sinh sanh ra tâm niệm thường niệm Tam Bảo, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Khả Ái Lạc Thanh Tịnh Diệu Âm. Vì diệu âm của vị này khiến cho chúng sinh đắc được an lạc, chẳng có phiền não, trong tâm thanh tịnh, chẳng có vọng tưởng, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Thiện Tư Duy Âm. Vì âm thanh của vị này, khiến cho chúng sinh nghe đến khéo tư duy, bèn không suy nghĩ việc ác nữa, mà phát bồ đề tâm, sinh ra trí huệ giác ngộ, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Phổ Âm Biến Chiếu. Vì diệu âm của vị này, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Thậm Thâm Quang Âm. Vì vị này ái hộ chúng sinh phi thường, vị này dùng quang minh và âm thanh, để giáo hóa chúng sinh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Vô Cấu Xưng Quang Minh. Vì quang minh của vị này, thanh tịnh chẳng có trần cấu, chiếu khắp chúng sinh, chúng sinh cần bao nhiêu thì dùng bấy nhiêu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Tối Thắng Tịnh Quang. Vì vị này có quang minh thù thắng nhất thanh tịnh nhất, chiếu sáng tất cả chúng sinh, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Quang Âm Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ, các vị này đều trụ pháp môn, vô ngại hỷ lạc tịch tĩnh rộng lớn.

Mười vị Quang Âm Thiên Vương này làm thượng thủ trong chúng Trời Quang Âm. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên bất khả tư nghì số Quang Âm Thiên Vương.

Những vị Quang Âm Thiên Vương này, đều đắc được pháp môn, vô ngại hỷ lạc tịch tĩnh rộng lớn. Rộng lớn tức là vô ngại, hỷ lạc tức là tịch tĩnh. Rộng lớn là tán, tịch tĩnh là định. Bất cứ tán cũng ở trong định, định cũng ở trong định. Các vị ấy không thể bỏ động mà cầu tĩnh, cho nên gọi là rộng lớn. Các vị ấy đắc được vị thiền mà chẳng chấp trước vị thiền, cho nên vô ngại. Đó là pháp môn vô ngại. Ở trên là chúng thứ chín tên của mười vị Quang Âm Thiên Vương.

Lại có vô lượng Biến Tịnh Thiên Vưởng. Đó là : Thanh Tịnh Danh Xưng Thiên Vưởng. Tối Thắng Kiến Thiên Vưởng. Tịch Tĩnh Đức Thiên Vưởng. Tu Di Âm Thiên Vưởng. Tịnh Niệm Nhãn Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Tối Thắng Quang

Chiếu Thiên Vưởng. Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vưởng. Quang Diệm Tự Tại Thiên Vưởng. Lạc Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vưởng. Biến Hóa Tràng Thiên Vưởng. Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Biến Tịnh Thiên Vương. Biến Tịnh là hoàn toàn chẳng có tâm hoan hỷ, đắc được diệu lạc thuần chân thanh tịnh. Trời Biến Tịnh là trời thứ ba Đệ Tam Thiền, tức cũng là trời thứ chín thuộc sắc giới. Cõi trời này khoái lạc nhất, rất dễ khiến cho người tu thiền đọa lạc, cho nên một số người tu thiền không tu thiền định này, mà cấp tốc đến trời Tứ Thiền. Cuối thời kỳ sáu mươi bốn đại kiếp sẽ có nạn gió lớn. Nạn gió lớn này san bằng cõi trời Tam Thiền, ngoài ra các cõi trời khác cũng không tránh khỏi đại kiếp này, do đó :

"Chư thiên sáu cõi trời dục giới
Đủ năm điều suy,
Trời Tam Thiền có nạn gió,
Nếu tu đến trời Phi Phi Tưởng,
Chẳng bằng đi đến cõi Tây Phương."

Từ bài kệ này chúng ta thấy pháp môn niệm Phật rất thuận tiện và quan trọng, không lãng phí thì giờ, mà chắc chắn được vãng sinh.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Thanh Tịnh Danh Xưng. Vì vị này đã đắc được trí huệ thanh tịnh, nhìn xuyên thủng đối với các pháp nhiễm ô, buông bỏ đặng, danh đồn của vị này truyền khắp thế gian, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Tối Thắng Kiến. Vì kiến giải của vị này thù thắng nhất, thông minh nhất, đều là chánh tri chánh kiến mà chẳng có tà tri tà kiến, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Tịch Tĩnh Đức. Vì vị này có đức hạnh tam muội thiền định thanh tịnh, làm tất cả việc thiện, không để cho ai biết, tức là mật hạnh. Người xưa nói :

"Việc thiện mà muốn cho người thấy,
Chẳng phải là chân thiện.
Việc ác mà sợ người biết, là đại ác.''

Chúng ta là người tu đạo, nên ghi khắc hai câu này làm châm ngôn. Phải minh bạch thật nghĩa tịch tĩnh, đừng dụng công phu ở trên danh lợi, phải từ bỏ danh lợi thì sẽ đắc được đức tịch tĩnh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Tu Di Âm. Vì âm thanh của vị này cao diệu phi thường, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được pháp âm, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Tịnh Niệm Nhãn. Vì vị này khai mở ngũ nhãn, chỉ thấy pháp thanh tịnh, không thấy pháp nhiễm ô, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Khả Ái Lạc Tối Thắng Quang Chiếu. Vì vị này có trí huệ quang thù thắng nhất, bất cứ chiếu đến ai thì người đó minh tâm thanh tịnh khoái lạc khả ái, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Thế Gian Tự Tại Chủ. Vì vị này khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tự tại và bình an, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Quang Diệm Tự Tại. Vì quang minh của vị này tuy mãnh liệt như lửa ngọn, nhưng rất mát mẻ tự tại, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Lạc Tư Duy Pháp Biến Hóa. Vì vị này tu pháp châu như ý, biến hóa tùy theo ý muốn, muốn dùng pháp gì thì biến pháp đó, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Biến Hóa Tràng. Vì vị này biến hóa ra được đủ thứ tràng báu, vừa sáng vừa trang nghiêm, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười một là Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm. Vì vị này có diệu âm của Nhị Thập Bát Tú (hai mươi tám vì sao), trang nghiêm và vi diệu, cho nên được tên này.

Có vô lượng số Biến Tịnh Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ. Các vị này đều đã an trụ pháp môn rộng lớn, siêng làm lợi ích trong tất cả thế gian.

Mười một vị Biến Tịnh Thiên Vương này làm thượng thủ trong chúng Biến Tịnh Thiên Vương. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên Biến Tịnh Thiên Vương.

Những vị Biến Tịnh Thiên Vương này, đều đã hoàn toàn an trụ ở trong pháp môn rộng lớn vô ngại, tức là pháp môn tận hư không khắp pháp giới. Luôn luôn giáo hóa, làm lợi ích, khuyến đạo tất cả chúng sinh, không có dừng nghỉ. Các vị này vĩ đại như Ngài Địa Tạng Vương bồ Tát.

Đại Nguyện của Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát :

"Độ hết chúng sinh mới chứng Bồ đề.
Địa ngục chưa trống không, thề không thành Phật".

Lại nói rằng :

"Tôi không vào địa ngục ! Ai vào địa ngục" ?

Tinh thần bỏ mình vì người đó là hành Bồ Tát đạo. Do đó, mới được danh hiệu "Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Trí Văn Thù Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát". Đó là hạnh nguyện của bốn vị đại Bồ Tát.

Ở Trung Quốc có bốn đại danh sơn là đạo tràng của bốn vị đại Bồ Tát. Núi Ngũ Đài ở Sơn Tây là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Núi Nga Mi ở Tứ Xuyên là đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền. Núi Cửu Hoa An Vi là đạo tràng của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Núi Phổ Đà ở Triết Giang là đạo tràng của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn, trước khi Đức Phật Di Lặc chưa hàng sinh, thì Bồ Tát Địa Tạng sẽ là giáo chủ lâm thời cõi Ta Bà thế giới. Ở trên là chúng thứ mười Biến Tịnh Thiên Vương.

Lại có vô lượng Quảng Quả Thiên Vưởng. Đó là : Ái Lạc Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vưởng. Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vưởng. Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vưởng. Tự Tại Trí Huệ Tràng Thiên Vưởng. Lạc Tịch Tĩnh Thiên Vưởng. Phổ Trí Nhãn Thiên Vưởng. Lạc Toàn Huệ Thiên Vưởng. Thiện Chủng Huệ Quang Minh Thiên Vưởng. Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang Thiên Vưởng. Quảng Đại Thanh Tịnh Quang Thiên Vưởng.

Lại có vô lượng vô biên Quảng Quả Thiên Vương. Quảng Quả nghĩa là "dị sinh thiện quả rộng lớn nhất", tức là cũng nói về quả phàm phu, tu đến cõi trời cao nhất này, chúng sinh sanh về cõi trời này, sẽ tránh khỏi tám thứ tai nạn, là cõi trời tịch tĩnh nhất. Cõi trời này gồm có hai đạo là tà và chánh. Chúng sinh tu thiền định phân làm hai thứ : Chúng sinh tu định hữu lậu tức là ngoại đạo, sẽ sinh về trời Vô Tưởng (trời Trường Thọ), giống như băng ép cá (băng ở trên mặt nước cá ở dưới đáy), đá đè cỏ, chẳng phải là pháp cứu kính, vẫn còn sinh tử. Chúng sinh tu định vô lậu tức là A La Hán và Bồ Tát, các bậc này sinh về trời Ngũ Bất Hoàn (trời Vô Nhiệt, trời Vô Não, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Kính). Không còn đầu thai vào dục giới nữa, vì đã đoạn trừ tư hoặc của dục giới, nhưng chưa đoạn hết tư hoặc của sắc giới và vô sắc giới.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Ái Lạc Pháp Quang Minh Tràng. Vì vị này thích pháp lạc, coi pháp quan trọng hơn so với bất cứ thứ gì, tràng của vị này thường phóng quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải. Vì vị này dùng quang minh thanh tịnh để trang nghiêm như đại hải, cho nên được tên này.

Vị Vua Trời thứ ba tên là Tối Thắng Huệ Quang Minh. Vì huệ của vị này thù thắng nhất, cũng sáng nhất, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Tự Tại Trí Huệ Tràng. Vì trí huệ của vị này tự tại nhất, giống như tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Lạc Tịch Tĩnh. Vì vị này thích tịch tĩnh nhất, hoan hỷ nhất là nhập thiền định tam muội, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Phổ Trí Nhãn. Vì vị này có trí huệ nhãn chiếu khắp thế gian, khiến cho chúng sinh cũng đắc được trí huệ, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Lạc Toàn Huệ. Vì vị này luôn luôn hồi quang phản chiếu, quán tự tính trí huệ vốn có, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Thiện Chủng Huệ Quang Minh. Vì vị này khéo trồng nhân trí huệ Bồ đề cho nên đắc được quả quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang. Vì trí huệ của vị này chẳng có trần cấu, lại thường ở trong định quang, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Quảng Đại Thanh Tịnh Quang. Vì vị này có quang minh thanh tịnh rộng lớn chẳng có biên tế, chiếu khắp mười phương thế giới, cho nên được tên này.

Có bất khả xưng số Quảng Quả Thiên Vưởng như vậy làm thượng thủ, các vị này

đều lấy pháp tịch tĩnh mà làm cung điện, an trụ ở trong đó.

Mười vị Quảng Quả Thiên Vương này, làm thượng thủ trong chúng Quảng Quả Thiên Vương, ngoài ra còn có vô lượng vô biên Quảng Quả Thiên Vương.

Những vị Quảng Quả Thiên Vương này, đều dùng pháp tịch tĩnh làm cung điện của họ, an trụ ở trong cung điện này. Ở trên là chúng thứ mười một Quảng Quả Thiên Vương.

Lại có vô lượng số Đại Tự Tại Thiên Vưởng. Đó là : Diệu Diệm Hải Thiên Vưởng. Tự Tại Danh Xưng Quang Thiên Vưởng. Thanh Tịnh Công Đức Nhãn Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Đại Huệ Thiên Vưởng. Bất Động Quang Tự Tại Thiên Vưởng. Diệu Trang Nghiêm Nhãn Thiên Vưởng. Thiện Tư Duy Quang Minh Thiên Vưởng. Khả Ái Lạc Đại Trí Thiên Vưởng. Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng Thiên Vưởng. Cực Tinh Tấn Danh Xưng Quang Thiên Vưởng.

Lại có vô số vô lượng Đại Tự Tại Thiên Vương. Đại Tự Tại tiếng Phạn gọi là "Ma Hê Thủ La", tự tại nhất trong ba ngàn đại thiên thế giới. Vị Thiên Vương này có ba con mắt, tám tay, mỗi tay cầm giữ bảo kế, biến hóa vô cùng. Vị này cỡi con trâu trắng, tay cầm phất trần, cỡi trên lưng trâu, mắt thấu suốt tất cả, cảm thấy mình thanh cao tự tại hơn so với bất cứ ai, thấy các cõi trời khác đều thấp hơn. Vị này trong khoảng một niệm biết số lượng giọt nước mưa trong ba ngàn thế giới. Cõi trời này là trời Ngũ Bất Hoàn, cao nhất trong các cõi trời Sắc Cứu Kính. Cõi trời này chúng sinh tam quả A La Hán và bậc Bồ Tát Thập Tín ở. Những bậc lợi căn, trực tiếp ra khỏi tam giới, chứng quả vị vô học (tứ quả A La Hán hoặc Bát Địa Bồ Tát), Những kẻ độn căn, còn phải đến vô sắc giới (chẳng còn dâm dục, chẳng có thân thể, chỉ có tư tưởng) tu Tứ Không Định, sau đó mới ra khỏi tam giới, chấm dứt phần đoạn sinh tử.

Vị Thiên Vương thứ nhất tên là Diệu Diệm Hải. Vì vị này phóng ra lửa ngọn không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên giống như biển cả, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ hai tên là Tự Tại Danh Xưng Quang. Vì vị này vừa tự tại vừa có thanh danh, do đó mà vang danh khắp nơi, quang minh chiếu khắp, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ ba tên là Thanh Tịnh Công Đức Nhãn. Vì vị này tu pháp môn thanh tịnh, đắc được công đức hơn hẳn các Vua Trời khác vạn phần, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tư tên là Khả Ái Lạc Đại Huệ. Vì vị này có trí huệ rộng lớn khả ái khả lạc, chúng sinh thấy được vị này cũng đắc được trí huệ như thế, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ năm tên là Bất Động Quang Tự Tại. Vì vị này ở trong định luôn luôn quán tự tại, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ sáu tên là Diệu Trang Nghiêm Nhãn. Vì vị này có ngàn tay ngàn mắt, để trang nghiêm diệu nhãn, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ bảy tên là Thiện Tư Duy Quang Minh. Vì vị này không khởi vọng tưởng, nhất tâm tư duy quang minh, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ tám tên là Khả Ái Lạc Đại Trí. Vì vị này có trí đại Bát Nhã đáng thích đáng ưa, nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ chín tên là Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng. Vì âm thanh của vị này đều nghe được khắp hết, dùng để trang nghiêm tràng báu, cho nên được tên này.

Vị Thiên Vương thứ mười tên là Cực Tinh Tấn Danh Xưng Quang. Vì vị này dũng mãnh tinh tấn nhất, danh xưng quang minh chiếu khắp, ai ai cũng biết, cho nên được tên này.

Có vô số bất khả danh xưng Đại Tự Tại Thiên Vưởng như vậy làm thưởng thủ, các vị này đều siêng quán sát pháp vô tưởng, các hạnh đều bình đẳng.

Mười vị Đại Tự Tại Thiên Vương này, đều làm thượng thủ trong chúng Đại Tự Tại Thiên Vương. Ngoài ra còn có vô lượng vô biên nhiều nói không hết được.

Những vị Đại Tự Tại Thiên Vương này, đều luôn luôn quán sát pháp vô tướng người không pháp không. Vô tướng tức là : không tướng ta, không tướng người, không thấy tướng chúng sinh, không thấy tướng thọ mạng. Tu pháp quán sát tư duy. Tu pháp này chẳng còn tướng ta, thì chấp ta tức không, chẳng còn tướng người thì chấp pháp tức không, chẳng còn tướng chúng sinh thì chấp chúng sinh tức không, chẳng còn tướng thọ mạng thì chấp tướng thọ cũng không. Vì vô tướng, cho nên chẳng tranh ta người. Nếu chẳng tranh ta người thì chẳng còn thấy ta người và thấy thị phi. Các pháp hành đều là bình đẳng. Trên đây là chúng thứ mười hai Đại Tự Tại Thiên Vương.

Ở trên đã giảng năm chúng thuộc về sắc giới, tức là : trời Sơ Thiền, trời Nhị Thiền, trời Tam Thiền, trời Tứ Thiền, trời Ngũ Bất Hoàn. Các vị Thiên Vương ở mỗi cõi trời đều là cảnh giới của Bồ Tát thị hiện. Cảnh giới này chẳng phải phàm phu đo lường minh bạch được, cõi trời

Quảng Quả và trời Đại Tự Tại đều là nơi trụ xứ của Bồ Tát thất địa và Bồ Tát bát địa, cho nên mới hành được pháp bình đẳng, lợi ích thế gian. Mỗi vị Thiên Vương đều tu trì đức hạnh cho chính mình.

Những Kinh văn đã giảng ở trên, là khen ngợi đức hạnh của các Ngài. Nếu giảng tỉ mỉ thì thần thông diệu dụng của mỗi vị Thiên Vương, đều không thể nghĩ bàn. Bây giờ chỉ là tuyển chọn những vị có đức hạnh để nói. Bổn lai thì thần thông của những vị Thiên Vương này, đều hổ tương đầy đủ. Nhưng bây giờ, là chiếu theo sự tu trì đặc biệt sở trường của các Ngài, hoặc là đức hạnh, do đó mà các vị này được tên.

Pháp bình đẳng là gì ? Tức là chẳng có tâm tham, chẳng có tâm sân, chẳng có tâm si. Biến tham sân si ba độc, thành giới định huệ ba học, do đó có câu :

"Siêng tu giới định huệ,
Diệt trừ tham sân si".

Mười chữ này là pháp căn bản của người tu đạo. Ai làm được thì người đó có tư cách xưng là Sa môn.

Các vị đã từng nghe Kinh nhiều rồi, riêng pháp cơ bản quên mất rồi. Bây giờ tự hỏi mình, còn tâm tham chăng ? Còn tâm sân chăng ? Còn tâm si chăng ? Nếu còn thì có thể dùng pháp bố thí để trị tâm tham, dùng pháp môn từ bi để trị tâm sân, dùng pháp môn Bát Nhã để trị tâm si, đó là pháp bình đẳng.

Lúc này có người hỏi :"Nói về bình đẳng, phải chăng xem tâm tham có bao nhiêu ? Bố thí bao nhiêu ? Nếu nhiều, nửa tâm tham nửa bố thí, như vậy là bình đẳng chăng" ! Chẳng phải. Nếu bỏn xẻn và bố thí bình đẳng, sân hận và từ bi bình đẳng, ngu si và Bát nhã bình đẳng đó là giả bình đẳng chớ chẳng phải là chân thật bình đẳng. Tại sao ? Vì nửa âm nửa dương, phải hoàn toàn thuộc về dương thì mới là chân chánh bình đẳng.

Bây giờ đã giảng xong bốn mươi chúng, biển chúng vân tập tại Bồ Đề Đạo Tràng, cộng hết thảy có bốn trăm vị. Dưới đây là Kinh văn nói về nhân duyên quá khứ và pháp môn tu hành.

Bấy giờ, các biển chúng đều đã vân tập nơi Đạo Tràng của đức Như Lai, có vô lượng vô biên phẩm loại, đầy khắp chung quanh Đạo Tràng, hình tướng màu sắc mỗi bộ chúng đều khác nhau.

Lúc bấy giờ, đại chúng quang lâm đến Bồ Đề Đạo Tràng để nghe Kinh Hoa Nghiêm gồm có : Bồ Tát, Thánh hiền, chư thiên, thần chúng, quỷ chúng, đều vân tập trong pháp hội Hoa Nghiêm.

Ở trong biển chúng, đủ các loại vô lượng vô biên. Trên hết là mười phương chư Phật, dưới đến tất cả chúng

sinh, bao quát chúng sinh trong mười pháp giới cũng đều ở trong đó. Cõi hư không chu vi Bồ Đề Đạo Tràng, đều đầy ắp vô lượng vô biên phẩm loại, chẳng có nơi nào trong một hạt bụi, chẳng phải là biển chúng vân tập, mỗi bộ chúng đều có hình tướng màu sắc khác nhau, mỗi bộ chúng đều có một vị Bồ Tát làm thượng thủ, đều có vô lượng vô biên quyến thuộc đi theo, mỗi vị thượng thủ thần chúng, cũng có vô lượng vô biên quyến thuộc, mỗi vị thượng thủ Thiên Vương, cũng có vô lượng vô biên quyến thuộc, đủ loại hình tướng màu sắc. Tuy nhiên rất nhiều phẩm loại, nhưng tơ hào không hỗn tạp lộn xộn.

Tùy theo phưởng hưổng đến, đều gần gũi đức Thế Tôn, một lòng chiêm ngưỗng.

Những chúng sinh khác phẩm loại này, theo vị thượng thủ của họ đến, tùy theo phương hướng thảy đều đến gần trước Đức Thế Tôn, nghe Phật thuyết pháp, chuyên tâm nhất ý, chiêm ngưỡng kim dung Lô Xá Na Phật ngàn trượng.

Các biển chúng trong hội này, đều đã dứt sạch tất cả phiền não, tâm cấu bẩn và các tập khí ô nhiễm.

Chúng sinh ở trong pháp hội Hoa Nghiêm này, đều đã diệt hết tất cả phiền não, tâm cấu và các ác tập khí mao bệnh khác.

Phiền não là gì ? Tức là cái ta, pháp hai cái chấp. Nếu còn chấp cái ta tức là có tham, sân, si ba độc phiền não, vô minh phiền não, trần sa phiền não. Lại có phiền não thô phiền não tế, phiền não lớn phiền não nhỏ. Tóm lại có rất nhiều phiền não. Nếu còn chấp pháp thì còn phiền não sở tri chướng. Ví như trong túi áo bạn có hạt minh châu từ trước, tuy nhiên không biết, nhưng hạt minh châu vẫn y nhiên còn đó. Bây giờ biết rồi, minh châu vẫn còn tồn tại. Bổn lai nên biết viên minh châu ở trong túi áo nhưng không biết. Bây giờ phát hiện đó là nguồn gốc nên biết, chẳng có gì để kiêu ngạo, càng chẳng có gì để tự mãn.

Tâm cấu là gì ? Tức là trong tâm đều nghĩ pháp ô nhiễm chẳng trong sạch, cho nên trong tâm bèn có bụi trần dơ bẩn. Nếu đoạn dục khử ái được, không nghĩ việc tình ái, thì tâm tự nhiên thanh tịnh.

Tập khí là gì ? Tức là những mao bệnh, những tập khí không thanh tịnh, giống như bụi tro ở trong khói ống tre, tích tụ mỗi ngày, lâu dần thì sẽ tích tụ khói bụi thành nhiều, vậy tập khí từ đâu đến ? Đến từ tham sân si, tham có tập khí tham, sân có tập khí sân, si có tập khí si. Tóm lại có tư tưởng không trong sạch đó là tập khí.

Xô ngã núi chướng nặng, thấy Phật vô ngại. Đại chúng này vô lượng biên kiếp trong quá khứ, đều cùng với Tỳ Lô Giá Na Như Lai tu hạnh Bồ Tát. Như Lai dùng bốn pháp nhiếp mà nhiếp thọ họ.

Vô minh chướng nặng của chúng ta kiên cố giống như núi. Cho nên phải phá tan núi chướng nặng. Nhưng làm sao mới có thể phá tan tiêu diệt nó được ? Tức là phải xa rời phiền não, xa rời tâm cấu bẩn, xa rời tập khí mao bệnh. Như vậy thì sẽ thấy được Phật mà chẳng có gì chướng ngại được.

Ở trên đã giảng qua rất nhiều đại chúng, các vị đó trong quá khứ đều hành Bồ Tát đạo, siêng tu hạnh Bồ Tát với thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, trải qua thời gian lâu dài biển đại kiếp.

Bồ Tát tu pháp môn bốn pháp nhiếp tức là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Các vị Bồ Tát đều biết hành bốn pháp nhiếp này, thì sẽ khiến cho chúng sinh thương tôi, kính tôi, tin tôi, sau đó mới nghe tôi khuyên dạy, chịu sự huân tập của tôi mà tín ngưỡng Phật pháp. Lúc đó Tỳ Lô Giá Na Phật dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp thọ đại chúng trong pháp hội này.

Tại nởi mỗi vị Phật, khi trồng căn lành, thì họ đều đã đưởc khéo nhiếp thọ. Dùng nhiều phưởng tiện giáo hóa thành thục, khiến cho họ an trụ nởi đạo Nhất thiết chủng trí. Trồng vô lưởng nhân lành, đắc đưởc vô biên phưởc lởn. Thảy đều đã nhập vào biển nguyện phưởng tiện.

Ở tại chỗ mỗi vị Phật, khi chúng sinh trồng căn lành thì đều dùng bốn pháp nhiếp, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng nhiều pháp phương tiện để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thành thục, an trụ vào đạo nhất thiết trí, đắc được đạo nhất thiết chủng trí.

Ở trên đã nói về các chúng Trời, chúng Rồng, chúng quỷ thần, tất cả đều ở trong vô lượng kiếp quá khứ, gần gũi Phật Tỳ Lô Giá Na, trồng đủ căn lành ở trong pháp hội, an trụ nơi đạo nhất thiết trí (trồng tất cả nhân Phật, kết tất cả quả Phật). Các vị đó trồng vô lượng căn lành, ở trong vô lượng kiếp tu phước huệ, cho nên bây giờ đắc được vô lượng đại phước báu, đều vào biển nguyện phương tiện.

Biển nguyện phương tiện là gì ? Tức là tu đạo phải phát nguyện, dùng pháp môn quyền xảo phương tiện, để độ tất cả chúng sinh. Thứ nguyện này rộng lớn như biển cả. Tu đạo phải đủ ba điều kiện mới vào được biển nguyện phương tiện.

Thứ nhất : Phải có tâm tin, tin rằng mình tương lai có thể thành Phật.

Thứ hai : Phải có tâm nguyện, phát nguyện tương lai thành Phật rồi nhất định rộng độ chúng sinh.

Thứ ba : Phải có tâm hành, đã có tin và nguyện mà không cung hành thực tiễn, không tinh tấn tu hành thì chẳng có ích gì.

Sự thực hành thảy đều hoàn toàn thanh tịnh, đã khéo thoát khỏi, thưởng thấy đức Phật được rõ ràng, dùng sức hiểu biết thù thắng, nhập vào biển lớn công đức của Như Lai.

Lập được biển nguyện rồi, còn phải thành thật tu hành. Tu các hạnh môn phải hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh, đó là con đường thoát khỏi. Thoát khỏi cái gì ? Thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Nhà lửa ba cõi chẳng dễ gì ra khỏi. Ra khỏi được ba cõi, đó gọi là khéo thoát khỏi.

Các Thánh chúng này đều thường thấy được Phật, vì các Ngài đều đã ra khỏi được nhà lửa ba cõi. Phật là vô tại vô bất tại, vô sở bất tại (chẳng có nơi nào mà không có). Vậy tại sao có người thấy được Phật ? Có ngươi chẳng thấy Phật ? Vì chỉ có người nào đầy đủ tâm thanh tịnh, mới có thể thấy được Phật, người tâm không thanh tịnh thì

chẳng thấy Phật. Có người thấy Phật nhưng không rõ ràng, có người tuy nhiên thấy Phật rõ ràng nhưng không thường thấy. Bây giờ các Thánh chúng này, không những luôn luôn thấy Phật mà còn thấy rất rõ ràng, cho nên nói là thấy Phật rõ ràng.

Các Thánh chúng này dùng sức hiểu biết thù thắng, dùng đại trí huệ để minh bạch tất cả, đã vào trong biển lớn công đức của Như Lai. Công đức này đồng với Phật, cho nên nói là vào trong biển lớn công đức của Như Lai.

Được môn du hí thần thông giải thoát của các đức Phật.

Vì nhập vào biển lớn công đức của Như Lai, cho nên đắc được môn giải thoát của các đức Phật, tức cũng là đắc được chân chánh tự tại, chẳng có phiền não, đắc được thần thông du hí. Các chúng ở trên đều đã đạt được cảnh giới vô ngại này.

Giải thoát là gì ? Tức là cởi mở sự trói buộc sự thấy và nghĩ hai hoặc của ba cõi, thoát khỏi quả khổ ba cõi sinh già bệnh chết, chẳng còn phần đoạn sinh tử là giải thoát của A La Hán ; chẳng còn biến dịch sinh tử là giải thoát của Bồ Tát.

Du hí là gì ? Tức là do chân hiện vọng, do vọng hiện chân, chân vọng không hai, chân vọng vốn không, dùng pháp quyền xảo phương tiện để độ chúng sinh thoát khỏi tam giới.

Thần thông là gì ? Những vật hiện ra, chợt lớn chợt nhỏ, chợt có chợt không, biến hóa khó dò, người có những cảnh giới này, có thể nói là đã chứng quả.

Ở trên là nói về các pháp môn tu hành của Bồ Tát, chư Thần Thiên Vương biển chúng, tu hành thành tựu thì đắc được giải thoát. Dưới đây là nói về sự chứng đắc môn giải thoát và bài kệ của các vị đó.

Diệu Diệm Hải Đại Tự Tại Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, sức phưởng tiện tịch tĩnh, khắp pháp giỏi hư không giỏi.

Ở trên đã giảng qua mười vị Đại Tự Tại Thiên Vương, có vị Thiên Vương tên là Diệu Diệm Hải. Vị này đắc được môn giải thoát sức phương tiện tịch tĩnh pháp giới hư không giới.

Pháp giới là gì ? Pháp giới không ra ngoài một tâm, một tâm bao khắp pháp giới, do đó :‘’ Nhứt tâm bất ly thập pháp giới.’’ Nghĩa là pháp giới chẳng ra ngoài một tâm niệm.

Hư không giới là gì ? Tức là tự tính con người, cấu bẩn gì cũng chẳng có, giống như hư không thanh tịnh trong sáng.

Tịch tĩnh là gì ? Tức là định. Phương tiện là gì ? Tức là động. Định động đều giải thoát, lúc này động không ngại tĩnh, tĩnh không ngại động, động tĩnh nhất như.

Môn giải thoát là gì ? Trước hết phải nói rõ, đừng nhận rằng có môn (cửa), ‘’môn‘’ này chỉ là ví dụ. Nếu có ‘’môn‘’ thì không thể giải thoát được, cho nên đừng chấp trước chữ nghĩa. Nếu ra vào chẳng có chướng ngại, thì đó là thật giải thoát. Nếu có ‘’môn‘’ thì ở trong môn là giải thoát, ở ngoài môn thì chẳng phải giải thoát. Ở ngoài môn là giải thoát, thì ở trong môn lại chẳng giải thoát. Như vậy vẫn chưa viên mãn. Nếu ở trong ‘’môn‘’ ngoài ‘’môn‘’ đều giải thoát, thì còn cần ‘’môn‘’ này để làm gì ? Cho nên nói ‘’môn‘’ này là vô hình, là một ví dụ mà thôi. Nếu muốn chân chánh đắc được tự tại, đắc được giải thoát, thì phải thật đắc được từ trong tâm, không cần tìm ‘’môn‘’ (cửa) trên sự giải thoát. Đây chỉ là ‘’môn‘’ trên văn tự, chẳng phải ‘’môn‘’ thực tế. Điểm này phải nhận thức rõ ràng !

Nếu nhận định cần chấp trước đi tìm ‘’môn‘’. Vậy từ ‘’môn‘’ này đi vào lại đi ra từ môn nào ? Cho nên trước hết phải hiểu ý nghĩa môn giải thoát mới hiểu được nghĩa chân thật.

Tự Tại Danh Xưng Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, quán tất cả các pháp thảy đều tự tại.

Vị Thiên Vương này tên là Danh Xưng Quang. Vị này đắc được môn giải thoát : quán sát khắp tất cả các pháp môn, bất cứ tâm pháp và sắc pháp gì, cho đến tất cả các pháp đều tự tại vô cùng.

Thanh Tịnh Công Đức Nhãn Thiên Vưởng, được môn giải thoát, vô công dụng hạnh biết tất cả các pháp, không sinh không diệt, không đến không đi.

Vị Thiên Vương này tên là Thanh Tịnh Công Đức Nhãn, quang minh thanh tịnh của vị này, khắp cùng hư không pháp giới. Chỗ đắc của vị này là minh bạch tất cả các pháp, vốn không sinh không diệt, không đến không đi, đó là công vô công, dụng vô dụng, không cần tạo tác, càng không cần miễn cưỡng, đó gọi là vô công dụng hạnh.

Vì nó không sinh không diệt, cho nên không đến không đi ; vì nó không đến không đi, cho nên không sinh không diệt, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Khả Ái Lạc Đại Huệ Thiên Vưởng được môn giải thoát, biển trí huệ hiện thấy tưởng chân thật của tất cả các pháp.

Vị Thiên Vương này tên là Khả Ái Lạc Đại Huệ. Chỗ đắc đư ợc của vị này là, môn giải thoát trí huệ như biển cả, hiện thấy tất cả tướng chân thật của các pháp. Hiện thấy tức là chỗ thấy hiện tại. Tướng chân thật tức là vô tướng, vô tướng vô bất tướng.

Bất Động Quang Tự Tại Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, đại định phưởng tiện, đem lại vô biên an lạc cho chúng sinh.

Vị Thiên Vương này tên là Bất Động Quang Tự Tại, nhập vào trong định đại phương tiện, ban cho tất cả chúng sinh vô biên an lạc. Vô biên tức là chẳng có bờ mé, an lạc tức là chẳng có phiền não. Đó là môn giải thoát đại phương tiện định của vị này đắc được.

Diệu Trang Nghiêm Nhãn Tự Tại Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, diệt sự ngu si đen tối và sọ hãi, làm cho chúng sinh quán sát đưởc pháp tịch tĩnh.

Vị Thiên Vương này tên là Diệu Trang Nghiêm Nhãn. Vị này đắc được môn giải thoát, tiêu diệt tất cả ngu si đen tối và sợ sệt, khiến cho chúng sinh quán sát được pháp tịch tĩnh.

Thiện Tư Duy Quang Minh Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, chẳng khởi tư duy nghiệp tất cả các cõi, khéo nhập vào cảnh giới không bờ mé.

Vị Thiên Vương này tên là Thiện Tư Duy Quang Minh. Vị này đắc được môn giải thoát, chẳng khởi nhân tư duy tạo nghiệp (tức chấp trước vào tam giới hai mươi lăm cõi) khéo nhập vào cảnh giới chẳng có bờ mé.

Khả Ái Lạc Đại Trí Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, bất động không chỗ nưởng, đến khắp mưởi phưởng để thuyết pháp.

Vị Thiên Vương này tên là Khả Ái Lạc Đại Trí. Vị này đắc được môn giải thoát, đến khắp mười phương thuyết pháp, nhưng thân khắp mười phương, mà không chỗ nương. Đó là không đến không đi mà bất động. Không chỗ nương tức là không nương tựa người, cũng không nương tựa pháp, cho nên gọi là môn giải thoát không chỗ nương.

Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, phổ hiện quang minh, nhập vào cảnh giới tịch tĩnh của Phật.

Vị Thiên Vương này tên là Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng. Vị này đắc được định và huệ của Phật, do đó mà đắc được cảnh giới, phổ hiện quang minh tịch tĩnh, vị này dùng trí huệ âm để trang nghiêm tràng báu. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Danh Xưng Quang Thiện Tinh Tấn Thiên Vưởng, được môn giải thoát, ngộ được cảnh giới rộng lớn vô biên làm sở duyên.

Vị Thiên Vương này tên là Danh Xưng Quang Thiện Tinh Tấn. Vị này được môn giải thoát : ngộ được cảnh giới rộng lớn vô biên, dùng cảnh giới này làm nhân duyên sở tu, để nghiên cứu quán sát.

Bấy giờ, Diệu Diệm Hải Thiên Vưởng, nưởng thần lực của đức Phật, quán sát

khắp tất cả chúng Trời Tự Tại mà nói ra bài kệ.

Sau khi vị Tự Tại Thiên Vương thứ mười nói ra môn giải thoát đã chứng được thì, vị Diệu Diệm Hải Thiên Vương, nương thần thông oai lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả chúng Trời Đại Tự Tại, mà nói bài kệ này, thuật lại cảnh giới đã chứng được. Vị này dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật. Kệ có bốn tên gọi :

1. **A Nậu Tốt Thị Bà** : Kệ này bất cứ là trường hàng hoặc là kệ ngắn, phàm là đủ ba mươi hai chữ (tức là tám chữ thành một câu, bốn câu thành kệ) thì thành một bài kệ.

2. **Già Đà** : Dịch là "phúng tụng", là ca xướng ; hoặc là cô tụng, cô khởi hoặc là trực tụng, trực tiếp thuyết pháp. Kệ dưới đây là Già Đà tụng, trực tiếp tán thán công đức của Phật.

3. **Kì Dạ** : Dịch là "ưng tụng", là tụng lại những gì chính đáng quan trọng, để biểu thị diễn đạt đại ý của Kinh văn, tức cũng là trùng tụng.

4. **Ốt Đà Nam** : Dịch là "tập thí tụng", tức là dùng rất ít chữ, mà bao hàm rất nhiều ý nghĩa, tức cũng là thi ca.

Tại sao trong Kinh điển dùng nhiều kệ tụng ? Vì có tám ý nghĩa.

1. Dùng chữ ít mà nhiếp nhiều nghĩa.

2. Khen ngợi các đức Phật biểu thị sự tôn kính.

3. Vì chúng sinh độn căn mà nói lại, khiến cho họ thấu hiểu.

4. Vì người sau này nói lại một lần.

5. Tùy tiện lạc thuyết, tùy ý của mình mà hoan hỷ để nói.

6. Vì dễ nhớ, dễ thọ trì.

7. Vì tăng cường sức nhớ, nói lại đại ý trường hàng.

8. Ở trong trường hàng không nói, dùng kệ tụng để nói.

Kệ, dịch là "tụng", tụng là tán dương công đức của người, ca tụng công đức. Trong nhà Phật từ cú ca xướng gọi là kệ, từ cú của một số văn nhân ca xướng gọi là thơ. Kệ ở Ấn Độ là ba mươi hai chữ, kệ ở Trung Quốc hoặc là mười sáu chữ, hai mươi chữ, hai mươi bốn chữ, hai mươi tám chữ .v.v.

Vị Diệu Diệm Hải Thiên Vương này, nương thần lực của các đức Phật, quan sát hết thảy Thiên chúng trời Tự Tại, mà nói kệ tụng, tán thán công đức của Phật. Tại sao phải nói nương oai thần lực của Phật ? Mà không nói là sức lực của mình ? Vì tôn trọng người chủ thuyết pháp, biểu thị không có tâm cống cao ngã mạn. Tất cả Bồ Tát và tất cả Thánh chúng, chẳng có tâm cống cao, (cống cao tức là kiêu ngạo, khinh khi người, chẳng xem ai ra gì) cũng chẳng có tâm ngã mạn (ngã mạn tức là tự đại, cho rằng việc gì cũng đều giỏi hơn người). Các Ngài cho rằng sự thành

tựu thần thông biến hóa diệu dụng của mình, đều là nhờ mười phương chư Phật gia bị, là nhờ Phật pháp mà hiểu được đạo lý này mà đi tu hành. Những gì thành tựu đều là nhờ oai lực của Phật. Nếu như chẳng phải nhờ oai lực của Phật, thì vốn không thể tu hành, càng không thể có thần thông diệu dụng. Bây giờ đã có tất cả thần thông rồi, đó đều là do Phật pháp sinh ra, nẩy mầm trưởng thành ở trong Phật pháp, và còn thành tựu ở trong Phật pháp, cho nên nói nương oai lực của Phật.

Chẳng phải chỉ nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca, Lô Xá Na Phật, hoặc Tỳ Lô Giá Na Phật, mà là nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, tận cùng hư không khắp pháp giới mà nói kệ tụng này.

Thân Phật khắp cùng các đại hội
Đầy khắp pháp giới không cùng tận
Tịch tĩnh không tánh không thể lấy
Vì cứu thế gian mà xuất hiện.

‘’ Thân Phật khắp cùng các đại hội.’’ Thân Phật này là nói Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Khắp cùng tức là vô tại vô bất tại (chỗ nào cũng có thân Phật), chẳng có trong một hạt bụi nào mà chẳng phải là chỗ sở tại của thân Phật. Các đại hội tức là đại pháp hội chư Phật thuyết pháp.

Phật Phật đạo đồng, Đức Phật kia thuyết pháp, Đức Phật này ủng hộ pháp hội. Đức Phật này thuyết pháp, Đức

Phật kia ủng hộ pháp hội, cho nên nói thân Phật khắp cùng các đại hội.

‘’ Đầy khắp pháp giới không cùng tận.’’ Thân Phật không những biến hoá khắp các đại hội, mà còn đầy khắp tận cùng hư không biến pháp giới, tất cả thế giới vô cùng tận. Tóm lại thế giới này thế giới kia, vô lượng các thế giới ; cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng các cõi nước đều đầy khắp thân Phật, cho nên nói đầy khắp pháp giới không cùng tận.

‘’ Tịch tĩnh không tánh không thể lấy.’’ Thân Phật tuy nhiên khắp cùng các đại hội, đầy khắp pháp giới, nhưng Ngài là vắng lặng, vô tướng, lấy mà không thể được, xả bỏ cũng không thể được. Nói cho dễ hiểu là lấy cũng chẳng có, mà xả bỏ cũng chẳng có. Chính vì bổn lai chẳng có, cho nên chẳng có gì có thể giữ, càng chẳng có gì có thể bỏ.

Vậy, rõ là các pháp vốn thường vắng lặng, Phật lại cần gì xuất hiện ra đời ? Trong Kinh Pháp Hoa có nói : ‘’ Phật vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra đời.’’ Đại sự gì ? Tức là vấn đề sinh tử. Phật muốn nói với chúng sinh rằng sinh từ đâu đến và chết sẽ đi về đâu, khiến cho chúng sinh chấm dứt thoát tử, đạt đến Niết Bàn bờ bên kia.

‘’ Vì cứu thế gian mà xuất hiện.’’ Phật thấy chúng sinh trầm luân trong biển ái, không cách chi ra khỏi được, mới phát tâm đại từ bi đến thế giới Ta Bà, cứu tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho lìa khổ được vui. Nhưng chúng sinh không nghe sự giáo hóa của Phật, còn hồ đồ mê muội tham luyến sự khổ não của thế giới này. Ý niệm trước thì

muốn lìa khỏi thế giới năm trược này, ý niệm sau thì chẳng muốn lìa khỏi, cuối cùng thì không lìa khỏi được. Cho nên Phật đến thế giới này, khuyến hóa và nói với chúng sinh : ‘’ Hãy mau sớm tỉnh mộng ! Sớm trở về ngôi nhà thật của mình ! Đừng lang thang ở bên ngoài ! Đừng mê hồ như thế, quên mất nguồn gốc ! ‘’

Như Lai Pháp Vưởng hiện ra đời
Thắp đèn diệu pháp chiếu thế gian
Cảnh giới vô biên cũng vô tận
Môn này Tự Tại Danh chứng được.

‘’ Như Lai Pháp Vương hiện ra đời.’’ Như Lai là một trong mười danh hiệu của Đức Phật. Ý nghĩa Như Lai là "không từ chỗ nào đến, cũng không đi về đâu" ; chỗ đến không thể đắc được, chỗ đi không thể đắc được. Nghĩa là tận hư không khắp pháp giới, đều là pháp thân của Như Lai. Vì nguyên nhân này cho nên đến lại từ đâu đến ? Không đến mà đến. Đi lại đi về đâu ? Không đi mà đi. Đó gọi là không động đạo tràng, đến khắp pháp giới, cho nên gọi là Như Lai.

Pháp Vương là tên gọi tổng quát. Pháp tức là Phật pháp, Phật pháp có bao nhiêu ? Nếu nói rộng thì có vô lượng vô biên, nhiều như số cát sông Hằng (vì cát sông Hằng mịn như bột mì, đó là hình dung số lượng không cách chi đếm được). Nếu nói tổng quát thì có bốn vạn tám ngàn

pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, quy nạp vào thì có năm thứ pháp. Năm thứ pháp là gì ? Tức là : Sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp. Vạn pháp không ra ngoài phạm vi năm pháp này.

Những pháp này ai cũng có thể diễn nói. Trời người có thể thuyết pháp, A La Hán có thể thuyết pháp, Bích Chi Phật, Bồ Tát, chư Phật càng có thể thuyết pháp. Nhưng chỉ có Phật mới có thể xưng là Pháp Vương, tức là vua nói pháp, ngoài ra chỉ xưng là người thuyết pháp, không thể xưng là pháp vương.

Vua thuyết pháp, tại sao xuất hiện ra đời ? Vì Phật thấy thế giới quá ô nhiễm, tâm của chúng sinh quá đen tối. Phật vì muốn phá vô minh của chúng sinh, khiến cho thế giới sáng sủa, cho nên Như Lai Pháp Vương mới xuất hiện ra đời.

‘’ Đèn diệu pháp chiếu sáng thế gian.’’ Như Lai dùng đèn diệu pháp để chiếu soi khắp thế gian. Phật pháp giống như đèn sáng chiếu đến chỗ đen tối, khôi phục ánh sáng. Do đó có câu : ‘’Phật quang phổ chiếu, lợi ích quần sinh.’’ Trước khi Phật hiện ra đời, thế gian này là đen tối. Sau khi Phật hiện ra đời, dùng đèn diệu pháp chiếu sáng thế gian. Ánh sáng đèn diệu pháp này, có công năng diệu dụng không thể tả được, khiến cho chúng sinh bỏ mê về với giác, cải tà về chánh, trở về nguồn cội, đắc được chân chánh tự tại, thật là không thể nghĩ bàn !

Muốn trở về nguồn cội, thì trước hết phải dứt sinh tử, sinh tử không dứt, thì không thể trở về nguồn cội. Muốn

dứt sinh tử, trước hết phải dứt hẳn tâm dâm dục. Nếu không dứt hẳn tâm dâm dục thì, không những không cách chi dứt sinh tử, càng không cách chi ra khỏi tam giới. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói :

"Tâm dâm dục không trừ,
Không thể ra khỏi trần lao".

Không trừ tâm dâm, mà muốn thành tựu đạo nghiệp, thì giống như nấu cát làm cơm, người ngu nói mộng, đó là việc tuyệt đối không thể được !

‘’Cảnh giới vô biên cũng vô tận.’’ Cảnh giới của Như Lai chẳng có bờ bến, chẳng có cùng tận, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Viên dung vô ngại, vô ngại viên dung, cảnh giới này không thể dùng lời ví dụ được.

‘’Môn này Tự Tại Danh chứng được.’’ Vị Tự Tại Danh Xưng Quang Thiên Vương đã chứng được cảnh giới này.

Phật không nghĩ bàn lìa phân biệt
Thấy rõ mười phương chẳng có tướng
Vì đời rộng mở đạo thanh tịnh
Như thế Tịnh Nhãn quán thấy được.

‘’ Phật không nghĩ bàn lìa phân biệt.’’ Phật là nửa chữ Phạn, đầy đủ là Phật Đà Gia. Phật Đà Gia dịch là "giác

giả", tức là bậc giác ngộ. Giác ngộ cái gì ? Giác ngộ pháp thế gian là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã. Pháp xuất thế gian là thường, là lạc, là ngã, là tịnh. Nói đơn giản, giác ngộ những gì mê hoặc chúng sinh, biết rõ những gì chúng sinh chấp trước, buông bỏ những gì chúng sinh buông bỏ chẳng đặng. Giác ngộ tất cả các pháp, đều là từ duyên mà sinh, từ duyên mà diệt. Do đó : ‘’ Ba giác tròn, vạn đức đầy.’’ Tức là Phật. Vậy ba giác là gì ?

1. **Tự giác** : Tức là tu pháp Bốn Diệu Đế hoặc là pháp Mười Hai Nhân Duyên mà giác ngộ. Nhị thừa là tự giác, phàm phu thì không giác. Cho nên nói tự giác và phàm phu chẳng giống nhau.

Có người cho rằng mình là giác, thực ra là mê trong mê, tại sao ? Vì họ không những không nhận thức được giác, mà cũng không nhận thức được mê. Phải biết, không giác tức là mê, mê tức là hồ đồ, tự mình cho rằng không mê, loại người này đáng thương xót nhất !

2. **Giác tha** : Tức là tu pháp Lục độ, tự mình minh bạch rồi, cũng dạy người khác minh bạch, cho nên nói giác tha khác với Nhị thừa. Nhị thừa là tự giác, Bồ Tát là giác tha.

Bậc Nhị thừa tự mình đã giác ngộ pháp sinh tử rồi, không muốn đi giáo hóa kẻ khác, chỉ muốn làm liễu hán, mà không muốn hành Bồ Tát đạo.

3. **Giác mãn** : Tức là tự giác huệ đầy, giác tha phước đầy, phước huệ đều đủ, vạn đức tròn đầy. Đức Phật là giác mãn, cho nên nói giác mãn khác với Bồ Tát.

Bồ Tát tuy nhiên trí huệ tự giác viên mãn rồi, nhưng công đức giác tha chưa đầy đủ, cho nên tận sức hành Bồ Tát đạo, tăng trưởng phước đức.

Cảnh giới của Phật không thể dùng tâm thức của chúng ta để phân biệt. Trong bổn Kinh Hoa Nghiêm này có nói :

"Nếu người muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Nếu có người muốn biết cảnh giới của Phật, nên thanh tịnh ý niệm của mình, khiến cho giống như hư không, không có phân biệt, không có chấp trước, mới có thể minh bạch được một chút cảnh giới của Phật.

‘’ Thấy rõ mười phương chẳng có tướng.’’ Tướng của Phật là vô tướng, chẳng phải không có tướng, mà là tướng của Phật tuy nhiên tận hư không khắp pháp giới, nhưng chúng ta không cách chi thấy được tướng của Phật, không cách chi minh bạch được tướng của Phật, tại sao ? Vì chúng ta ở trong tướng của Phật, không biết tướng của Phật cỡ nào ? Cho nên nói thấy rõ mười phương chẳng có tướng.

‘’ Vì đời rộng mở đạo thanh tịnh.’’ Phật vì tất cả chúng sinh thế gian, rộng mở đủ loại đạo thanh tịnh, lập đủ loại phương tiện pháp môn, để giáo hóa tất cả chúng sinh, độ tất cả chúng sinh.

Đạo thanh tịnh là gì ? Thanh tịnh là chẳng có tư tưởng ô nhiễm, đạo là con đường. Đức Phật giáo hóa chúng

sinh tu pháp chẳng có ô nhiễm, đi trên con đường chẳng có nhiễm ô, như thế mới có thể ra khỏi trần lao.

‘’ Như thế Tịnh Nhãn quán thấy được.’’ Diệu pháp thanh tịnh và đạo thanh tịnh như thế, chỉ có Thanh Tịnh Công Đức Nhãn Thiên Vương, mới quán sát được và biết rõ được cảnh giới vô tướng của Phật.

Trí huệ Như Lai không bờ mé
Tất cả thế gian không lường được
Dứt trừ si tối của chúng sinh
Đại Huệ thâm nhập pháp môn này.

‘’ Trí huệ Như Lai không bờ mé.’’ Trí huệ của Phật chẳng có bờ mé, chẳng có hạn lượng. Giáo nghĩa của Phật giáo cũng không bờ mé. Bất cứ là Phật giáo đồ, hoặc không phải là Phật giáo đồ, đều bao quát ở trong Phật giáo. Tin hay không tin, chỉ là vấn đề thời gian sớm muộn mà thôi, thành Phật không thành Phật cũng là vấn đề sớm muộn.

Tại sao nói Phật giáo chẳng có bờ mé ? Vì tâm chúng sinh chẳng có bờ mé, nghĩa là tâm chúng sinh lớn bao nhiêu, thì Phật giáo lớn bấy nhiêu. Bất cứ bạn tin Phật hay không tin Phật, đều ở trong phạm vi Phật giáo, không thể ra ngoài Phật giáo. Phật pháp tận cùng hư không khắp pháp giới, chẳng có giới hạn. Bất cứ là hữu tình (động vật) hoặc vô tình (khoáng thực vật) đều có Phật tính. Phật tính là bình đẳng, chẳng có khác biệt. Cho nên Phật giáo chủ

trương tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, chẳng có phân biệt, chẳng có đẳng cấp, một luật bình đẳng, đó là chỗ tư tưởng vĩ đại của Phật giáo.

Bây giờ có người không tin Phật pháp, tương lai cuối cùng sẽ tin. Bây giờ không thành Phật, tương lai nhất định sẽ thành Phật. Chỉ cần bạn chịu tinh tấn tu hành, thì nhất định có hy vọng. Phật thì không nói dối, tuyệt đối không nói lời lường gạt chúng sinh.

‘’ Tất cả thế gian không lường được.’’ Tất cả người thế gian đều không thể lường được trí huệ của Phật nhiều bao nhiêu ? Cũng không thể biết được trí huệ của Phật rộng lớn cỡ nào ? Tại sao ? Vì trí huệ của Phật không có bờ mé, là không thể nghĩ bàn.

‘’ Diệt trừ si tối của chúng sinh.’’ Phật dùng trí huệ rộng lớn, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, phá trừ ngu si đắc được trí huệ. Phật vĩnh viễn diệt trừ tâm ngu si đen tối của tất cả chúng sinh, tức cũng là phá vô minh của chúng sinh, làm cho chúng sinh đắc được quang minh trí huệ.

‘’ Đại Huệ thâm nhập pháp môn này.’’ Cảnh giới này, vị Khả Ái Lạc Đại Huệ Thiên Vương, thâm nhập thấu rõ hiểu được trí huệ không ngằn mé của Phật, an trụ ở trong tam muội này.

Công đức Như Lai không nghĩ bàn
Chúng sanh thấy được diệt phiền não

Khiến khắp thế gian đưởc an lạc
Bất Động Tự Tại Thiên thấy đưởc.

‘’ Công đức Như Lai không nghĩ bàn.’’ Như Lai làm thế nào mà tu thành ? Vì có công đức, cho nên mới thành Phật. Công đức của Phật tâm không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Vào Pháp Giới có bài kệ rằng :

"Bụi cõi tâm niệm đếm biết được,
Nước trong biển lớn uống hết được,
Hư không lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức Phật".

Số hạt bụi trong thế giới nhiều vô số, mỗi chúng sinh trên thế giới khởi tâm động niệm, đều có thể biết ; nước trong biển lớn có thể uống hết được, tuy nhiên hư không vô biên, cũng có thể trắc lượng được ; gió lớn tuy không có hình tướng cũng có thể buộc nó lại được, nhưng không ai có thể biết được công đức của Phật, cho nên nói công đức Như Lai không thể nghĩ bàn.

‘’ Chúng sinh thấy được diệt phiền não.’’ Vì Phật đều từ bi đối với tất cả chúng sinh, chúng sinh thấy được bèn sinh tâm hoan hỷ, cho nên chúng sinh thấy được Phật, thì phiền não tiêu sạch, đó là sự cảm ứng của công đức.

‘’ Khiến khắp thế gian được an lạc.’’ Phật làm cho tất cả chúng sinh trên thế gian, đắc được an lạc chân chánh. Do đó :

"Thân thư thái không nguy là an,
Tâm sáng suốt không buồn là lạc".

Đó là an lạc nhỏ, đắc được Niết Bàn bốn đức, là đại an lạc. Phật khiến cho chúng sinh an trụ, nơi an lạc cõi Tịnh Độ Thường Tịch Quang.

‘’ Bất Động Tự Tại Thiên thấy được.’’ Cảnh giới này, vị Bất Động Tự Tại Thiên Vương thấy được, mà vào môn giải thoát này.

Chúng sinh si tối thưởng mê muội
Như Lai mở bày pháp tịch tĩnh
Là đèn trí huệ chiếu thế gian
Diệu Nhãn biết được phưởng tiện này.

‘’ Chúng sinh si tối thường mê muội.’’ Chúng sinh là gì ? Tức là chúng duyên giả hợp mà sinh. Ví như thực vật, trước hết phải có hạt giống, sau đó mới được thiên thời, địa lợi, nhân hòa ba điều kiện chi phối.

Trước hết phải có đất ướt, công sức nông dân, khí hậu ôn hòa, thì hạt giống mới sinh trưởng được, mới mong thu hoạch. Mùa xuân là thời kỳ gieo trồng, mùa hạ là thời

kỳ canh tác trồng trọt, mùa thu thì thu hoạch, mùa đông thì cất vào kho. Bốn thời kỳ này phân ra có đủ : Thành, trụ, hoại, không bốn tướng. Gieo cấy là thời kỳ thành, canh tác trồng trọt là thời kỳ trụ, thu hoạch là thời kỳ hoại, cất vào kho là thời kỳ không. Cho nên nói thành trụ hoại không đều có thời kỳ.

Nếu như chỉ có đất mà không có duyên nước, thì hạt giống không thể sinh trưởng nảy mầm. Có đất, có mưa mà không có người gieo trồng, thì cũng không thể phát sinh được. Cho nên phải có các nhân duyên hòa hợp mới thành chúng sinh.

Chúng sinh nói ở đây, chẳng riêng gì chỉ con người mà nói, cho đến bao quát : Thai, noãn, thấp, hóa bốn loài. Nói tỉ mỉ thì có chín loài, mười hai loài .v.v. Nhưng chúng sinh phần nhiều ngu si, cho nên gọi là si ám. Si ám này, nói về phương diện thô tức là phiền não (phiền thân não tâm), nói về phương diện tế là vô minh. Chúng sinh thường bị vô minh phiền não mê hoặc, che lấp chân tâm thanh tịnh quang minh.

‘’ Như Lai mở bày pháp tịch tĩnh.’’ Vì chúng sinh thường bị ngu si che lấp, không tiếp thọ được sự giáo hóa của Phật, cho nên Phật vốn dùng bốn tâm vô lượng, vì chúng sinh mà thuyết pháp. Bốn tâm vô lượng là

1. Tâm từ vô lượng .
2. Tâm bi vô lượng.
3. Tâm hỷ vô lượng.

4. Tâm xả vô lượng.

Nói pháp gì ? Nói pháp tịch tĩnh. Pháp tịch tĩnh là gì ? Tức là tu thiền định.

‘’ Là đèn trí huệ chiếu thế gian.’’ Phật dạy chúng sinh tu pháp tịch tĩnh, pháp tịch tĩnh tức là đèn đại trí huệ chiếu sáng khắp thế gian. Thiền tức là định, định khống chế được các vọng tưởng, đến cảnh giới một niệm không sinh thì, trí huệ quang hiện tiền sẽ khai ngộ. Cho nên nói tịch tĩnh là đèn trí huệ.

‘’ Diệu Nhãn biết được phương tiện này.’’ Vị Diệu Nghiêm Nhãn Thiên Vương minh bạch được pháp phương tiện này.

Sắc thân Như Lai đẹp thanh tịnh
Hiện khắp mười phưởng không gì sánh
Thân này không tánh không chỗ nưởng
Thiện Tư Duy Thiên quán sát được.

‘’ Sắc thân Như Lai đẹp thanh tịnh.’’ Pháp thân của Như Lai là thanh tịnh, báo thân của Như Lai cũng thanh tịnh, ứng thân Như Lai cũng thanh tịnh, cho nên nói sắc thân Như Lai đẹp thanh tịnh, là sắc thân vàng tốt đẹp trang nghiêm.

‘’ Hiện khắp mười phương không gì sánh.’’ Sắc thân thanh tịnh quang minh tốt đẹp này không thể nghĩ bàn, thị

hiện khắp mười phương thế giới của chư Phật. Tức là mười phương chư Phật, cũng không thể sánh được thân quang minh thanh tịnh của Phật, cho nên nói hiện khắp mười phương không thể sánh.

‘’ Thân này không tánh không chỗ nương.’’ Sắc thân Phật này đẹp thanh tịnh, chẳng có tự tánh cũng chẳng có chỗ nương tựa. Vì Phật rất tự tại, vô tại vô bất tại, vô sở bất tại (chẳng có chỗ nào mà không có thân Phật), cho nên nói thân này không tánh không chỗ nương.

‘’ Thiện Tư Duy Thiên quán sát được.’’ Cảnh giới này vị Thiện Tư Duy Quang Minh Thiên Vương thấy được.

Âm thanh Như Lai không hạn lượng
Người được giáo hóa thảy đều nghe
Mà Phật tịch nhiên luôn bất động
Giải thoát này Lạc Trí Thiên chứng.

‘’ Âm thanh Như Lai không hạn lượng.’’ Âm thanh của Như Lai vô cùng vô tận, không có hạn lượng, không có trở ngại, cho nên bất cứ đi đến đâu, cũng đều nghe được âm thanh của Phật.

Tôn giả Mục Kiền Liên vận dụng sức thần thông đi về hướng đông. Đi qua vô lượng trăm ngàn ức cõi Phật, vẫn nghe được âm thanh của Phật như ở trước mặt, nghe được rất rõ ràng, cho nên nói âm thanh của Như Lai không hạn lượng.

‘’ Người được giáo hóa thảy đều nghe.’’ Chúng sinh có duyên với Phật, đều nghe được âm thanh của Phật. Nếu chúng sinh không có duyên, thì không bàn đến, do đó :

"Nước mưa tuy nhiều,
Cỏ khô rễ không thể sống lại được,
Cửa Phật tuy rộng,
Khó độ những người không có duyên".

Phật cũng có ba điều không thể làm được :

1. Không thể diệt được định nghiệp.
2. Không thể độ người không có duyên.
3. Không thể độ hết cõi chúng sinh.

‘’ Mà Phật tịch nhiên luôn bất động.’’ Chúng sinh không đến chỗ Phật, Phật cũng không đến chỗ chúng sinh, nhưng âm thanh của Phật, chúng sinh đều nghe khắp hết. Đó là nhân duyên gì ? Phật vẫn ngồi ở cõi Thường Tịch Quang, tu hành thường lạc ngã tịnh, vì âm thanh của Phật vô ngại, bất cứ cõi nước nào, bất cứ loại chúng sinh nào, đều nghe được âm thanh của Phật rõ ràng.

‘’ Giải thoát này Lạc Trí Thiên chứng.’’ Môn giải thoát này vị Khả Ái Lạc Đại Trí Thiên Vương chứng được.

Tịch tĩnh giải thoát chúa trời người

Mười phưởng không chỗ nào chẳng hiện
Quang minh chiếu sáng khắp thế gian
Pháp vô ngại này Nghiêm Tràng thấy.

‘’ Tịch tĩnh giải thoát chúa trời người.’’ Tịch tĩnh là nơi không ồn ào. Vì nơi tịch tĩnh mới đắc được giải thoát, đắc được giải thoát mới thật tịch tĩnh. Tên gọi này chỉ có đức Phật, mới đảm đang được, mới có tư cách xưng là, tịch tĩnh giải thoát chúa của trời, người.

‘’ Mười phương không chỗ nào chẳng hiện.’’ Pháp thân Phật, là vô tại vô sở bất tại. Mười phương thế giới, không có chỗ nào mà Phật chẳng đến, Phật chẳng đi, Phật không ở đó. Cho nên mới nói mười phương không chỗ nào không hiện.

‘’ Quang minh chiếu sáng khắp thế gian.’’ Quang minh của Phật, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, trí huệ quang minh đầy khắp thế gian, khiến cho chúng sinh đều đắc được lợi ích, bỏ trần lao hợp với giác ngộ, lìa khổ được vui.

‘’ Pháp vô ngại này Nghiêm Tràng thấy.’’ Đắc được pháp vô ngại này, thấy được pháp vô ngại này, là vị Phổ Âm Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, vị này thấu hiểu được pháp môn này.

Phật trong vô biên biển đại kiếp
Vì chúng sinh mà cầu bồ đề

Các loại thần thông hóa hết thảy Danh Xưng Quang Thiên ngộ pháp này.

‘’ Phật trong vô biên biển đại kiếp. Đức Phật :

"Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo".

Nghĩa là :

Ba A Tăng Kỳ kiếp tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt.

Nói là ba đại A Tăng Kỳ kiếp, thực ra không biết trải qua bao nhiêu đại A Tăng Kỳ kiếp ? A Tăng Kỳ kiếp dịch là "vô lượng số". Ba vô lượng số kiếp, sâu rộng như biển cả, cho nên nói Phật trong vô biên biển đại kiếp.

‘’ Vì chúng sinh mà cầu bồ đề.’’ Mục đích Phật tu đạo, là vì giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều thành Phật đạo. Chẳng phải vì chính mình, mà là vì chúng sinh mà phát tâm bồ đề, khiến cho chúng sinh đồng thời đều chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (vô thượng chánh đẳng chánh giác).

‘’ Các loại thần thông hóa hết thảy.’’ Phật rất từ bi, dùng các loại thần thông, các loại công đức, để giáo hóa tất cả chúng sinh, không những giáo hóa chúng sinh hữu tình, mà còn giáo hóa chúng sinh vô tình.

‘’ Danh Xưng Quang Thiên ngộ pháp này.’’ Vị Danh Xưng Quang Thiện Tinh Tấn Thiên Vương ngộ được pháp môn này.

Ở trên là kệ của mười vị Đại Tự Tại Thiên Vương nói, thuộc về sắc giới, trời Sắc Cứu Cánh cao nhất trong trời Ngũ Bất Hoàn (cũng là sắc giới Thập Bát Thiên).

Lại nữa, Khả Ái Lạc Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, quán khắp tất cả căn tánh của chúng sinh, để thuyết pháp dứt nghi cho họ.

Ý nghĩa lại nữa là Kinh văn ở trước chưa nói hết lại tiếp tục nói.

Vị Khả Ái Lạc Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vương này, thuộc về sắc giới trời Quảng Quả trong Trời Tứ Thiền (Sắc giới cõi trời thứ mười hai). Vị này hoan hỷ nhất về Phật pháp. Bất cứ pháp gì, vị này đều tu hành, không những tu hành mà còn tinh tấn, cho nên đắc được đại trí huệ, giống như tràng báu quang minh.

Vị này thành tựu đắc được cũng lớn, đắc được tam muội thù đặc, biết được căn tánh của chúng sinh, đều khác nhau. Tuy nhiên đều có Phật tánh, nhưng đều khác biệt.

Căn tánh con người có hai thứ. Một là lợi căn, một là độn căn. Nói đơn giản, lợi căn là người thông minh có trí huệ. Độn căn là người ngu si chẳng có trí huệ. Mục đích

chúng ta học Phật pháp là học trí huệ, tức là "Bát Nhã". Làm thế nào mới có được trí huệ ? Từ hai phương diện mà hạ thủ công phu :

1. Vào sâu tạng Kinh trí huệ như biển.
2. Tham thiền đả tọa, trí huệ giải thoát.

Người độn căn vì họ mà thuyết pháp, nói một lần họ không hiểu, nói hai lần họ cũng không hiểu, càng nói càng hồ đồ, càng hồ đồ càng phải hỏi. Giống như đệ tử của đức Phật, Tôn giả Châu Lợi Bàn Đà, vị này là người tối tăm ngu nhất của đức Phật, về sau vị này thành tựu biện tài vô ngại, là nghĩa trì đệ nhất. Có thể thấy tu hành thì không sợ ngu độn, chỉ sợ không chịu phát tâm. Nếu chịu phát tâm thì dù hạ ngu cũng đắc được thượng trí.

Người lợi căn, nghe được một thứ đạo lý thì hiểu rõ tất cả đạo lý khác. Vị Nhan Hồi nghe một biết mười. Đề Bà Đạt Đa là đệ tử của Phật, là người thông minh nhất, tuy nhiên có trí huệ, nhưng thông minh ngược lại bị thông minh lầm lẫn, kết quả đọa vào địa ngục.

Lợi và độn là người bình thường, khốn khó mà học là người thông minh, khốn khó mà không học là người ngu si. Thánh nhân là sinh ra mà biết, hiền nhân thì học mà biết ; chúng ta là người bình thường thì phải học Phật pháp.

Có người sinh ra tâm từ bi rất lớn, có người sinh ra tâm từ bi rất nhỏ. Có người sinh ra tâm tham lam rất lớn, có người sinh ra tâm tham lam rất ít. Chúng sinh có đủ thứ căn tính khác nhau. Vị Thiên Vương này biết được dục vọng

của chúng sinh. Loại chúng sinh nào hoan hỷ pháp gì, thì vị này thuyết pháp đó. Ví như gặp chúng sinh tham lam thì nói pháp bố thí cho họ nghe, nói bố thí có công đức gì ? Gặp chúng sinh phạm giới, thì nói pháp trì giới cho họ nghe, nói sự lợi ích về sự trì giới. Gặp người nhiều sân hận, thì nói pháp nhẫn nhục, dạy họ học theo Bồ Tát Di Lặc, mở miệng thường cười, nhẫn việc thiên hạ không thể nhẫn. Gặp chúng sinh lười biếng giải đãi thì nói pháp tinh tấn cho họ nghe, phải siêng tu khổ hạnh, mới mong thành tựu. Do đó trồng trọt một phần thì thu hoạch một phần. Nhất là tu hành, công phu tu một ngày thì có công đức một ngày, cho nên tu hành thì không lãng phí thời gian, hy vọng mọi người đầu sào trăm trượng càng tiến tới một bước. Gặp chúng sinh tán loạn không có định lực, thì nói pháp thiền định tham thoại đầu như thế nào ? (tinh thần tập trung, nghĩ "Niệm Phật là ai" ?) Gặp chúng sinh ngu si thì nói pháp trí huệ, khiến cho họ khai mở trí huệ, đắc được cảnh giới thật tướng Bát Nhã. Đó là Lục độ căn bản của pháp đại thừa.

Nói tỉ mỉ về căn tính của chúng sinh, thì có tám vạn bốn ngàn, Phật pháp có bốn vạn tám ngàn pháp môn, chuyên đối trị bệnh của chúng sinh. Pháp môn có cao thấp, môn nào cũng đệ nhất ; pháp môn nào đối cơ là đệ nhất, ngoài ra các pháp môn kia là đệ nhị.

Người hay thuyết pháp, thì khiến cho người sinh đạo tâm, người không hay thuyết pháp, thì khiến cho người sinh tâm thối lui, cho nên khi thuyết pháp, thì phải quán sát căn tính của đối phương, là lợi căn hay độn căn ? Đối với

người lợi căn, thì giảng về đạo lý chân không diệu hữu trung đạo đệ nhất nghĩa, khiến cho họ hiểu rõ về thật nghĩa đại thừa. Đối với người độn căn, thì nói pháp nhân duyên sinh diệt, hoặc pháp nhân quả báo ứng, khiến cho họ hiểu rõ về thật nghĩa tiểu thừa.

Tôn giả Xá Lợi Phất có hai vị đệ tử tu hành nhiều năm mà chẳng thành tựu. Xá Lợi Phất hỏi đức Phật là lý do gì ?

Đức Phật hỏi : ‘’ Vị đó trước khi xuất gia làm nghề gì ? ‘’

Xá Lợi Phất đáp : ‘’ Một là thợ bạc, một là xem mộ.’’

Đức Phật nói : ‘’ Nên dạy vị Tỳ kheo thợ bạc tu pháp sổ tức (đếm hơi thở), dạy vị Tỳ kheo xem mộ tu pháp quán xương trắng, như vậy thì có thể thành tựu.’’

Tôn giả Xá Lợi Phất trở về dạy tu theo như thế, không lâu hai vị đều chứng quả. Đó là theo căn tính thích ứng với họ mà thí giáo.

Theo bệnh cho thuốc : Chúng sinh đều có bệnh phiền não, bệnh tham lam, bệnh sân hận, bệnh ngu si, vô minh .v.v. Thậm chí có tám vạn bốn ngàn thứ bệnh. Phật pháp là thuốc thần, người thuyết pháp là bác sĩ. Bác sĩ trước hết phải xem bệnh gì ? Sau đó dùng thuốc thích đáng để điều trị. Bệnh nhiệt thì dùng thuốc mát, bệnh hàn thì dùng thuốc nhiệt, như vậy mới hy vọng thuốc công hiệu chữa lành bệnh. Do đó :

"Thuốc không hay dở, lành bệnh là thuốc hay ;
Pháp không cao thấp, hợp cơ là pháp diệu".

Gặp chúng sinh căn lành thành thục, thì dạy họ xuất gia tu đạo. Gặp chúng sinh không có căn lành, thì dạy họ trồng căn lành tu phước đức. Gặp chúng sinh đã trồng căn lành, thì dạy họ phương pháp làm tăng trưởng căn lành.

Tóm lại, đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục. Đã thành thục khiến cho giải thoát. Cho nên vì chúng sinh thuyết pháp đoạn trừ tâm nghi của họ, mà sinh ra tâm tin, đắc được môn giải thoát không chướng ngại.

Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, tùy sự nghĩ nhổ, khiến cho đưởc thấy Phật.

Vị Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vương này, thanh tịnh trang nghiêm rộng lớn giống như biển, và còn trang nghiêm khắp hết thảy cõi Phật. Cảnh giới Tam muội của vị này, bất cứ lúc nào chỉ cần nghĩ nhớ đến Phật, thì sẽ thấy được Phật. Không những vị này đắc được tam muội tùy theo sự nghĩ nhớ, cũng khiến cho chúng sinh đắc được pháp môn này.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói : ‘’ Lúc nào bạn nghĩ nhớ Phật thì sẽ thấy Phật, trừ khi quên nghĩ nhớ thì không thấy Phật.’’ Pháp môn niệm Phật ví như mẹ con hai người, người niệm Phật là con, sở niệm Phật là người mẹ. Mẹ con

sinh sống với nhau rất sung sướng, nhưng người con không giữ quy cụ, thích chơi đùa, chạy ra bên ngoài, không ở với người mẹ, lang thang phiêu bạt bên ngoài, chẳng có nghề nghiệp chính đáng. Lúc này, người mẹ luôn luôn tưởng nhớ con, có câu rằng : ‘’ Con đi ngàn dặm mẹ âu lo,’’ hôm nay nghĩ, ngày mai nghĩ, nghĩ không ngừng, nhưng người con không nghĩ đến người mẹ, lang thang bên ngoài không nhớ trở về. Trải qua nhiều năm sau đó, người con hốt nhiên nghĩ nhớ người mẹ, sinh ra hồi tưởng nhớ lại. Con nghĩ tưởng mẹ, mẹ nghĩ tưởng con, cùng nhau nghĩ tưởng, khởi lên tâm điện tác dụng tương thông, do đó :‘’ tâm điện cảm ứng ‘’, người con bèn trở về nhà cố hương của mình. Do đó :

"Nhớ Phật niệm Phật,
Hiện tiền tương lai,
Nhất định thấy Phật".

Chúng ta niệm danh hiệu Phật A Di Đà, thì Phật tiếp dẫn chúng ta trở về cõi Phật. Chúng ta phiêu bạt lang thang bên ngoài làm người lưu lãng, không biết trở về nhà gặp mẹ. Vị Thiên Vương này nói : ‘’ Bất cứ lúc nào, bạn nhớ Phật niệm Phật, hoặc hiện tại thấy được Phật, hoặc là vị lai sẽ thấy được Phật.’’ Bạn niệm Phật không thấy Phật, bèn sinh tâm hoài nghi, cho rằng Kinh Phật nói không linh nghiệm. Phật thì không nói dối, pháp của Phật nói đều viên dung vô ngại. Bây giờ không thấy Phật, tương lai sẽ thấy

Phật, hoặc là đời sau sẽ thấy Phật, nếu tâm thật niệm Phật thì hiện tại sẽ thấy Phật, tương lai sẽ thành Phật.

Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, tánh bình đẳng không chỗ nưởng tựa trang nghiêm thân.

Vị Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vương này, trí huệ thù thắng nhất, có vô lượng vô biên quang minh, cho nên khai mở đại trí huệ. Vị này đắc được môn giải thoát, pháp tánh bình đẳng không chỗ y tựa trang nghiêm thân.

Pháp tánh vốn là bình đẳng, vì sao phải nói chữ "đắc" ? Vì thành Phật rồi, pháp tánh mới bình đẳng ; ở phần chúng sinh, thì đừng nói đến pháp tánh bình đẳng. Bình đẳng thì không thêm không bớt. Ở phần chúng sinh chẳng bình đẳng, đó là một lối nói pháp. Lại có một lối nói pháp nữa là, ở phần chúng sinh bình đẳng. Tại sao ? Vì pháp tánh ở phần chúng sinh chẳng bớt chút nào, ở phần chư Phật cũng chẳng thêm chút nào, nguồn gốc là bình đẳng. Vì bình đẳng cho nên không chỗ nương tựa. Tại sao không chỗ nương tựa ? Tức là không chấp trước, không có tướng ta, chẳng có thị phi. Vì không chỗ nương, mới là chân chánh bình đẳng. Nếu có chỗ nương thì không bình đẳng.

Chỗ này có người nói :‘’ Pháp này tôi tin, pháp kia tôi không tin ‘’, vậy bạn tin là chấp trước, không tin cũng chấp trước. Con người là động vật kỳ quái. Quái như thế nào ? Thích đầu lại thêm đầu, không việc đi tìm việc. Hôm qua muốn ăn bột, hôm nay ăn bột rồi, lại nói ăn không ngon. Lại muốn ăn mì, muốn ăn bánh, ngày mai lại muốn ăn cơm. Đó là đem sự việc ăn để so sánh khẩu vị ba ngày không giống nhau.

Tin Phật pháp cũng như thế, trong quá khứ thì tin pháp môn niệm Phật, sớm muốn chứng niệm Phật Tam muội bèn sinh hoài nghi : ‘’Không biết cứu kính có pháp môn này chăng ? ‘’ Vì sinh tâm hoài nghi như thế, cho nên chết rồi không thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Đời này lại sinh tâm hoài nghi nữa :‘’ Niệm Phật có ích lợi gì chăng ? Pháp môn này là gạt người, chỉ có người già mới niệm Phật, ta là đại trượng phu, ta không niệm Phật !‘’ Bạn xem ! Kiếp trước niệm Phật, sinh ra tâm hoài nghi, đời này càng không tin niệm Phật.

Có người kiếp trước tin tham thiền đả tọa, tham đi tham lại chỉ còn chút nữa thì khai ngộ, nhưng họ lại sinh tâm thối chuyển. Tâm nghĩ :‘’ Tôi tham thiền một đời, mà chẳng khai ngộ, đây là pháp môn gạt người. Nghe nói niệm Phật là phương tiện pháp môn, có thể trực tiếp vãng sinh về Tây Phương, chi bằng hãy thử xem.’’ Như vậy, tham thiền đã không khai ngộ, niệm Phật cũng chẳng được vãng sinh. Do đó : một chân thì ở thuyền này, một chân thì ở thuyền

kia, tâm muốn đi về giang nam, lại muốn về giang bắc, kết quả lạc vào giang trung, chẳng có sở đắc !

Ngoài ra bất cứ học giáo lý, học luật, học mật tông cũng đều như thế, tu một thời gian thì thay đổi, không giữ được bền lâu, thấy lạ muốn đổi cuối cùng lãng phí công phu. Vì trong quá khứ luôn luôn thay đổi mục tiêu, cho nên công phu trước kia bỏ hết, đến đời này mới luyện lại từ đầu. Có câu kệ rằng :

"Tất cả là khảo nghiệm,
Hãy xem nên làm gì ?
Trước mắt không nhận thức,
Phải luyện lại từ đầu".

Cho nên nói người là quái vật. Tâm lý một số người thích mới chán cũ, nhất là hôm nay khoa học văn minh, ngày mới tháng khác, luôn luôn dẫn dụ người. Nếu ý chí không vững chắc thì chuyển theo cảnh giới, mà mất đi đạo tâm. Muốn tu pháp môn bố thí, nhưng tham luyến tiền bạc, phải biết tiền là vật bên ngoài, sinh ra không mang đến, chết cũng không mang đi, chỉ có nghiệp theo thân đi thôi. Hy vọng người giàu có làm nhiều việc có ích cho chúng sinh, như làm trường học, lập nhà thương, cô nhi viện và viện dưỡng lão, trực tiếp giải trừ khổ cho chúng sinh, công đức vô lượng !

Tự Tại Trí Huệ Tràng Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, biết rõ tất cả pháp thế gian, trong một niệm an lập biển trang nghiêm không nghĩ bàn.

Vị Tự Tại Trí Huệ Tràng Thiên Vương này, tự tại vô cùng mà còn có trí huệ. Tự tại thì chẳng có chấp ta và chấp pháp, chẳng có chấp ta thì tướng ta là không ; chẳng có chấp pháp thì tướng pháp cũng không. Ta pháp hai chấp đều không, đó mới là tự tại, chấp ta chẳng không thì vẫn còn ta, thì chẳng đắc được tự tại. Chấp pháp chẳng không, vẫn còn chấp pháp thì cũng chẳng đắc được tự tại. Người có chấp ta, cho rằng ta là đệ nhất, ta là lớn nhất, cao nhất, tôn quý nhất, các bạn đều phải cung kính ta, tín ngưỡng ta, lễ bái ta, đem cái ta để ở trước, đó là cái ta lớn gấp vạn lần so với núi Tu Di.

Người có tư tưởng như thế thì chẳng được tự tại. Người có chấp pháp cũng như thế, cho rằng pháp này là hay nhất, hy hữu nhất, khó được nhất, là không thể nghĩ bàn, vi diệu đến cực điểm, huyền diệu đến chỗ tột cùng, thật là khó gặp. Ngày đêm sáu thời không nghỉ ngơi, chuyên khởi vọng tưởng về pháp, ở trong mộng cũng như thế. Cho nên người có chấp pháp và chấp ta thì không đắc được tự tại. Trí huệ là đối với ngu si mà nói, danh từ Phật giáo là tương đối. Ngu si là gì ? Tức là người ngu dốt,

không những tâm lý không kiện toàn, mà sinh lý cũng không kiện khang.

Còn có một thứ người, họ không tu đạo, không tham thiền, mà muốn khai ngộ thành Phật. Không siêng năng học hành, mà muốn đậu bác sĩ. Không gieo trồng mà muốn thu hoạch, tóm lại, không muốn bỏ công sức, mà muốn thành tựu. Đó là người ngu nói mộng.

Người có trí huệ biết tôi muốn thành Phật, nhất định trước phải tu hành. Muốn làm bác sĩ, nhất định phải siêng năng học hành. Muốn thu hoạch ngũ cốc, phải nỗ lực canh tác. Muốn làm việc gì, thì phải y theo đó mà làm, đừng tưởng tượng những việc không thể được. Đứng vững trên mặt đất, tuân theo quy cụ, không làm việc cẩu thả. Người có tư tưởng như thế, bất cứ làm việc gì cũng đều thành công.

Do đó, người có trí huệ, thì không làm việc ngu si, người ngu si không làm được việc có trí huệ. Người ngu si không tin nhân quả, người có trí huệ, thì tin sâu nhân quả. Cho nên nói vị Thiên Vương này, trí huệ trang nghiêm cõi Phật giống như tràng báu.

Vị Thiên Vương này có đại trí huệ, biết rõ tất cả pháp thế gian, nhưng biết rõ pháp thế gian rồi, thì cũng hiểu rõ pháp xuất thế gian. Lục Tổ Huệ Năng đại sư có nói :

"Phật pháp tại thế gian,
Không rời thế gian giác,

Bỏ thế gian cầu bồ đề,
Ví như tìm sừng thỏ".

Vị Thiên Vương này ở trong một niệm, an lập biển trang nghiêm không thể nghĩ bàn, trang nghiêm pháp giới của Phật, trang nghiêm pháp giới của Bồ Tát, trang nghiêm pháp giới của Duyên Giác, trang nghiêm pháp giới của Thanh Văn, trang nghiêm tất cả pháp giới của chúng sinh. Vị này đắc được môn giải thoát biển trang nghiêm này.

Lạc Tịch Tĩnh Thiên Vưởng được môn giải thoát, trong một lỗ chân lông, hiện cõi Phật không thể nghĩ bàn không chưởng ngại.

Vị Lạc Tịch Tĩnh Thiên Vương này thích tịch tĩnh, pháp môn của vị này đắc được là : môn giải thoát không chướng ngại không thể nghĩ bàn. Có thể trong một lỗ chân lông hiện ra cõi Phật không thể nghĩ bàn, đó gọi là cảnh giới ‘’ trong nhỏ hiện lớn.‘’ Ở trong một lỗ chân lông, hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật, chư Phật ở trong cõi nước giáo hóa chúng sinh, chúng sinh lại ở trong cõi Phật, tu hành thành Phật và giáo hóa chúng sinh, đó là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, nhưng trong nhỏ chẳng có lớn, trong lớn cũng chẳng có nhỏ. Tuyệt đối chẳng phải nói ở trong lỗ chân lông, hiện ra cõi nước chư Phật, nhất định là cõi nước

chư Phật thu nhỏ lại, hoặc là làm cho lỗ chân lông lớn rộng. Lỗ chân lông cũng không lớn, cõi Phật cũng không thu nhỏ lại, mà là hỗ tương bao dung, đó gọi là hỗ tương không chướng ngại.

Cảnh giới phàm phu chúng ta giống như căn phòng nhỏ, không thể dung nạp được nhiều người. Cảnh giới của Phật là nhỏ dung được lớn, lớn nhập vào nhỏ. Do đó :

"Trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ".

Ví như dùng tấm gương khoảng một thước, dùng gương soi cảnh thì thấy được cảnh rất xa, hiện ra trong gương. Đó là trong nhỏ hiện lớn. Dùng cảnh soi gương, đứng ở một nơi rất xa, thấy cảnh ở trong gương đó là trong lớn hiện nhỏ. Gương cũng không lớn thêm mà cảnh giới cũng không thu nhỏ, tức có thể hiện hai thứ cảnh giới.

Phổ Trí Nhãn Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, nhập vào phổ môn quán sát pháp giới.

Vị Phổ Trí Nhãn Thiên Vương này, có con mắt đại trí huệ, quán sát khắp tất cả mọi nơi. Mắt trí huệ của vị này, từ đâu mà đắc được ? Là từ trong Kinh điển. Nghiên cứu Kinh điển, học tập Kinh điển, là đường lối khai mở trí huệ. Kinh pháp Hoa là Kinh thành Phật ; Kinh Hoa Nghiêm là

Kinh khai mở trí huệ, cũng là Kinh thành Phật, kiêm luôn cả hai.

Khai mở trí huệ là huệ đầy đủ, thành Phật là phước đầy đủ, phước huệ đều tròn đầy thì có con mắt trí huệ. Cho nên nói Kinh Hoa Nghiêm là Kinh thập toàn thập mỹ.

Lại có nói rằng, vị Thiên Vương này trong lỗ chân lông toàn thân đều có con mắt, không là chỉ một con mắt mà là vô lượng vô biên con mắt, quán sát được mười pháp giới. Tuy nhiên có nhiều con mắt nhưng hỗ tương không chướng ngại. Vị này quán sát được tính pháp giới, lại có thể nhập vào tâm chúng sinh. Pháp giới lớn bao mhiêu ? Lớn không có bờ mé. Nhưng không ra ngoài một tâm niệm. Pháp giới tuy lớn nhưng từ một tâm niệm hiện tiền mà trang nghiêm thành tựu. Cho nên vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát, nhập vào phổ môn quán sát pháp giới.

Lạc Toàn Huệ Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, vì tất cả chúng sinh trong vô biên kiếp, thưởng xuất hiện vô lưởng thân.

Vị Lạc Toàn Huệ Thiên Vương này, thích thu hồi lại trí huệ của mình. Vị này thường hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình, không hướng cầu bên ngoài. Pháp môn của vị này tu là : độ tất cả chúng sinh, hiện đủ loại thân hình, xuất hiện ở trước chúng sinh để giáo hóa chúng sinh, không bỏ một chúng sinh nào, đối với chúng sinh có duyên khiến

cho họ phát tâm bồ đề. Trong vô lượng kiếp, luôn luôn giáo hóa chúng sinh, không biết nhàm mỏi. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Thiện Chủng Huệ Quang Minh Thiên Vưởng, được môn giải thoát, quán tất cả cảnh giới thế gian, nhập vào pháp không nghĩ bàn.

Vị Thiện Chủng Huệ Quang Minh Thiên Vương này, khéo tài bồi trí huệ của minh, vị này luôn luôn nghiên cứu Kinh Đại Bát Nhã, trồng xuống hạt giống trí huệ Bát Nhã, khi thời cơ thành thục thì sinh ra trí huệ, phóng đại quang minh. Vị này đắc được pháp môn, quán sát tất cả cảnh giới thế gian đều không thể nghĩ bàn.

Pháp này là pháp thế gian, cũng là pháp xuất thế gian. Chẳng phải từ bỏ pháp thế gian mà có pháp xuất thế gian. Ví như bàn tay, mặt phải và mặt trái đều là bàn tay, nhưng mặt phải thì cầm đồ được, còn mặt trái không thể cầm được. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian cũng như thế. Trở qua là pháp xuất thế gian, trở lại là pháp thế gian. Do đó dễ như trở bàn tay. Phật pháp tức là như trở bàn tay. Hiểu rõ thì là pháp xuất thế gian, hồ đồ tức là pháp thế gian. Đừng, trên đầu lại thêm đầu, riêng ngoài đi tìm pháp xuất thế ; ở trong pháp thế gian buông xả đặng tức là pháp xuất thế gian, không chấp trước tức là pháp xuất thế. Vị

Thiên Vương này minh bạch đạo lý này, đắc được môn giải thoát này.

Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khai thị pháp xuất yếu cho tất cả chúng sinh.

Vị Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương này, có trí huệ quang minh vô cấu mà thanh tịnh. Vô cấu tức là chẳng có pháp ô nhiễm. Pháp ô nhiễm là gì ? Nói đơn giản tức là tình ái nam nữ. Có pháp ô nhiễm thì không thể đắc được quang minh tịch tĩnh, cho nên Phật giáo đề xướng pháp môn đoạn dục khử ái. Ái là gốc rễ sanh tử, ái không đoạn, thì vĩnh viễn còn sinh tử. Cổ đức nói : ‘’ Tâm nhiễm dễ sinh, tịnh đức nan thành.’’ Tức là nói tâm ô nhiễm dễ sinh ra, đức tính thanh tịnh không dễ thành tựu.

Vị Thiên Vương này không có tư tưởng ô nhiễm, cho nên đắc được quang minh chân chính trí huệ tịch tĩnh. Vị này đắc được quang minh vô cấu tịch tĩnh, không ích kỷ đem chỗ đắc được xuất yếu pháp của mình, truyền thọ cho chúng sinh thế gian.

Xuất yếu pháp là gì ? Tức là dùng bảo kiếm trí huệ chém sạch tất cả ma ái và ma tình, chém ma phiền não, chém ma tham lam, chém ma sân hận, chém ma ngu si, chém ma cống cao ngã mạn, chém ma vô minh, chém ma chấp trước, đó đều là yếu pháp xuất thế. Đắc được yếu pháp

xuất thế rồi, thì mới ra khỏi được thế gian, mới được giải thoát. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát yếu pháp xuất thế.

Quảng Đại Thanh Tịnh Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, quán sát tất cả chúng sinh đáng được hóa độ, khiến cho họ vào Phật pháp.

Vị Quảng Đại Thanh Tịnh Quang này, có quang minh thanh tịnh rộng chẳng có bờ, lớn chẳng có mé. Thanh tịnh tức là chẳng có ô nhiễm, chẳng có vô minh. Vị này đắc được tam muội quán sát, bèn biết được chúng sinh nào cơ duyên thành thục, đáng độ được. Chúng sinh nào cơ duyên chưa thành thục thì nên đợi chờ.

Chúng sinh tin Phật cũng phải có nhân duyên. Nhân duyên thành thục, thì tự nhiên họ sẽ tín ngưỡng Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, cuối cùng quy y Tam Bảo. Nhân duyên chưa thành thục, thì dù Phật ở bên cạnh, họ cũng không sinh tín tâm. Chẳng phải cưỡng bách chúng sinh tin Phật, cũng chẳng phải dùng vật chất để dẫn dụ chúng sinh tin Phật, càng không dùng quan hệ nam nữ, hoặc quan hệ chính trị, khiến cho chúng sinh có sở sí đồ mà tin Phật. Mục tiêu của Phật giáo là, hoàn toàn cứu đời cứu người làm cho họ thức tỉnh, cải ác hướng thiện, chỉ dẫn chúng sinh quay đầu thì thấy bờ. Tín

đồ đều ngưỡng mộ Phật và cảnh giới giải thoát viên mãn vô ngại, mà tự động đến quy y Tam Bảo, tuyệt đối không có tơ hào miễn cưỡng. Phàm là thiện nam tín nữ quy y Phật giáo, đều mong muốn tâm linh an ổn và giải thoát, mà không cầu hưởng thụ vật chất.

Bấy giờ, Khả Ái Lạc Quang Minh Tràng Thiên Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quảng, trời Quảng Quả mà nói ra bài kệ.

Lúc bấy giờ, vị Khả Ái Lạc Pháp Quang Minh Thiên Vương, trời Tứ Thiền, thuộc về sắc giới, nương đại oai thần lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quảng, trời Quảng Quả, mà nói ra bài kệ dưới đây, để tán thán công đức của Phật, khiến cho chúng sinh tin sâu và hiểu rõ đạo lý này.

Trời Tứ Thiền gọi là Xả Niệm Thanh Tịnh Địa. Ở cõi trời này chẳng có hoan hỷ khoái lạc, chỉ có thọ bình đẳng không thể hình dung. Cõi trời này phân làm ba cõi trời :

1. Trời Thiểu Quảng còn gọi là trời Phước Sinh, chúng sinh cõi trời này chẳng còn hỷ lạc (vui thích), chỉ có tinh thần tồn tại.

2. Trời Vô Lượng Quảng, còn gọi là trời Phước Thọ, vì phước báu của cõi trời này đáng ưa nhất. Chúng sinh cõi trời này xả bỏ hỷ lạc, tu phước đức cầu thăng lên trời.

3. Trời Quảng Quả, chúng sinh cõi trời này siêng tu thiền định, tu thiền hữu lậu thì sinh về trời Vô Tưởng (ngoại đạo) ; tu thiền vô lậu thì sinh về trời Ngũ Bất Hoàn (A La Hán và Bồ Tát ở).

Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Tất cả chúng sinh không lường được
Khiến cho tâm họ sinh tin hiểu
Ý vui rộng lớn không cùng tận.

‘’ Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn.’’ Không nghĩ bàn tức là chẳng có cảnh giới. Bổn lai không nhiều, không ít, không lớn, không nhỏ. Vậy còn có cảnh giới gì ? Nếu nói có cảnh giới tức là chấp trước tướng, cho nên nói không nghĩ bàn tức là chẳng có cảnh giới.

Các pháp không tướng tức là cảnh giới của Phật. Các pháp không tướng là gì ? Cảnh giới này từ hàng Bồ Tát cho đến chúng sinh địa ngục, chúng sinh chín pháp giới này, chẳng có một giới chúng sinh nào biết được, chỉ có Phật mới biết được.

Trong bổn Kinh này có nói :

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,

Hãy tịnh ý mình như hư không".

Tức là nói nếu muốn biết cảnh giới của Phật, trước hết phải quét sạch rác rến trong tâm của mình cho thanh tịnh, không còn sự phân biệt giống như hư không, thì mới biết được cảnh giới của Phật.

Cảnh giới của Phật là gì ? Tức là hư không. Không vô sở không, sở không cũng không, đó tức là cảnh giới của Phật.

‘’ Tất cả chúng sinh không lường được.’’ Đạo lý của các pháp không tướng, tất cả chúng sinh không dò được, không hiểu được, không thấu suốt được, không rốt ráo được, cho nên nói tất cả chúng sinh không lường được.

‘’ Khiến cho tâm họ sinh tin hiểu.’’ Đức Phật khiến cho tất cả chúng sinh sanh tâm tin hiểu. Học Phật pháp có bốn giai đoạn. Tức là : Tín, giải, hạnh, chứng (tin, hiểu, thực hành và chứng ngộ). Trước hết phải tin. Tin các pháp do đức Phật nói ra, tin Tam Tạng mười hai bộ là chân thật nghĩa. Có tâm tin rồi mới nghiên cứu Phật lý, thấu hiểu rồi, mới y theo những gì Phật nói mà tu hành, từ từ sẽ chứng được quả vị.

‘’ Ý vui rộng lớn vô cùng tận.’’ Phật lấy sự lợi ích của chúng sinh làm ý vui, bao quát hết thảy cho nên rộng lớn không cùng tận. Đó là kệ của vị Khả Ái Lạc Pháp Quang Minh Tràng Thiên Vương tán thán chư Phật.

Nếu ai thọ đưởc pháp của Phật

Phật dùng thần lực khai đạo họ Khiến cho thưởng thấy Phật hiện tiền Nghiêm Hải Thiên Vưởng thấy môn này.

‘’ Nếu ai thọ được pháp của Phật.’’ Giả sử, có một loài chúng sinh nào, có thể tiếp thọ được pháp của Phật, tức cũng là trình độ có thể gần tiếp thọ được pháp.

‘’ Phật dùng thần lực khai đạo họ.’’ Phật xử dụng đại oai thần lực, để gia bị cho họ, khiến cho họ tiến từng bước từng, bước trên con đường Phật pháp. Phật dùng pháp quyền xảo phương tiện, để dẫn dụ chúng sinh, khiến cho họ đi trên bồ đề đại đạo. Nếu pháp này không thành tựu, thì đổi pháp khác, khi nào họ tiếp thọ được thì thôi. Khiến cho chúng sinh, từ ngu si đắc được trí huệ, từ trí huệ đắc được giác ngộ. Giác ngộ cái gì ? Giác ngộ pháp thế gian là khổ, pháp xuất thế gian là vui, do đó lìa khổ được vui, đó tức là khai đạo.

‘’ Khiến cho thường thấy Phật hiện tiền.’’ Làm cho chúng sinh thường thấy được phật, không những mở mắt thấy được chân thân của Phật, mà nhắm mắt cũng thấy được kim thân của Phật. Tóm lại, là luôn luôn đều thấy Phật ở trước mắt, luôn luôn vì họ mà thuyết pháp.

‘’ Nghiêm Hải Thiên Vương thấy môn này.’’ Cảnh giới này vị Thanh Tịnh Trang Nghiêm Hải Thiên Vương thấy được.

Oai thần lực của Phật là không thể nghĩ bàn, chúng ta phàm phu, chẳng có cách chi có thể hiểu được, cho nên bây giờ chúng ta vẫn còn là phàm phu, không hiểu thấu được cảnh giới của Phật. Nhưng Phật hiểu được tâm của chúng sinh. Bất cứ trong tâm tưởng gì ? Phật đều biết. Kinh Kim Cang có nói :

"Tất cả chúng sinh có những tâm gì,
Như Lai đều biết đều thấy".

Nghĩa là tất cả hết thảy chúng sinh, không màng có bao nhiêu thứ tâm, Phật hoàn toàn biết bạn đang nghĩ gì ? Thích gì ? Chán bỏ cái gì ? Phật đều nhìn thấy rõ ràng.

Tất cả pháp tánh không chỗ nưởng
Phật hiện ra đời cũng như thế
Hết thảy các cõi không chỗ tựa
Nghĩa này Thắng Trí quán sát được.

‘’ Tất cả pháp tánh không chỗ nương.’’ Tất cả pháp tánh vốn là không, không chẳng chỗ có. Vì là không cho nên không cần nương tựa, chẳng có nương tựa chỗ nào hết.

‘’ Phật hiện ra đời cũng như thế.’’ Phật hiện ra trong thế gian, cũng giống như pháp tánh, là không. Không cái gì ? Không tất cả đều có. Nếu không có cái có, làm sao có cái không ?

‘’ Hết thảy các cõi không chỗ tựa.’’ Khắp trong hết thảy các cõi không chỗ nương tựa. Phật là không, không tất cả cõi, không nương tất cả các cõi. Phật là vô tướng, giáo hóa chúng sinh không có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Còn bốn tướng này là chúng sinh, không còn bốn tướng này là Phật. Cho nên Phật dạy chúng sinh phá trừ bốn tướng, chẳng chấp trước bốn tướng, mới có thể giác ngộ.

‘’ Nghĩa này Thắng Trí quán sát được.’’ Nghĩa lý này vị Tối Thắng Huệ Quang Minh Thiên Vương quán sát được cảnh giới này, hiểu được đạo lý này.

Tùy tâm sở thích của chúng sinh
Phật dùng thần lực để thị hiện
Hết thảy khác nhau không nghĩ bàn
Môn giải thoát này Trí Tràng biết.

‘’ Tùy tâm sở thích của chúng sinh.’’ Phải tùy thuận tâm chúng sinh, phải tùy thuận sở thích của chúng sinh, phàm là chúng sinh có mong cầu gì, đều khiến cho họ được như ý.

Mười hạnh nguyện lớn của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra, là tùy sở thích của tâm chúng sinh. Mười hạnh nguyện lớn là :

1. Kính lễ các đức Phật.
2. Khen ngợi Như Lai.

3. Rộng tu cúng dường.
4. Sám hối nghiệp chướng.
5. Tùy hỷ công đức.
6. Thỉnh chuyển bánh xe pháp.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường học theo Phật.
9. Luôn thuận chúng sinh.
10. Hồi hướng khắp hết.

1. **Lễ kính chư Phật** : Lễ có bảy thứ :

a. Ngã mạn lễ.
b. Cầu danh lễ.
c. Cung kính lễ.
d. Vô tướng lễ.
e. Khởi dụng lễ.
f. Nội quán lễ.
g. Thật tướng lễ.

Khi nào giảng đến phẩm này, thì sẽ giải thích cặn kẽ.

Trong sự lễ có một thứ lễ "ngã mạn lễ". Tức là khi lạy xuống thì tâm không quán tưởng, không nghĩ ta đang lễ mười phương Phật, lễ mười phương Pháp, lễ mười phương Tăng. Thân cũng chẳng cung kính, chỉ là hình thức mà thôi, là việc phô diễn, cẩu thả, không thành tâm, không trang nghiêm.

Phải lễ như thế nào ? Phải nên thân tâm cung kính lễ. Trong tâm quán tưởng ta đang lạy Phật, lạy Pháp, lạy

Tăng. Tư thế thân lạy phải tự nhiên, năm thể (đầu, hai tay, hai chân) phải đụng đất, như thế mới có công đức.

2. **Khen ngợi Như Lai** : Tức là khen ngợi công đức mười phương Như Lai, đem công đức của Phật nói cho chúng sinh nghe, tốt đẹp như thế nào ! Trang nghiêm ra sao ! Khen ngợi tán thán lợi ích của Như Lai, trừ được chướng ác khẩu đắc được biện tài vô ngại.

3. **Rộng tu cúng dưỡng** : Tức là phải luôn luôn cúng dường Tam Bảo, cúng dường tài vật là tu phước, cúng dường pháp là tu huệ. Phước huệ đều đủ mới có công đức.

4. **Sám hối nghiệp chướng** : Tức là đem tội lỗi của mình nói ra hết, do đó :

"Tội lỗi tày trời, sám hối liền tiêu".

Những tội lỗi đã tạo trong quá khứ phải thật tâm hối cải, mới mong cứu được. Đó là cho chúng sinh cơ hội sửa đổi lỗi lầm, làm con người mới. Người xưa nói :

"Người chẳng phải Thánh Hiền,
Ai mà chẳng có tội,
Có tội mà biết cải,
Còn việc thiện nào hơn" !

5. **Tùy hỷ công đức** : Tức là tùy thuận vui vẻ tất cả công đức pháp lành. Phật thuyết pháp độ chúng sinh, công đức dạy người không mỏi mệt, chúng ta phải tùy hỷ. Công đức của Phật vì pháp mà xả thân cũng phải tùy hỷ. Thậm

chí công đức của Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn .v.v., cũng phải tùy hỷ.

6. **Thỉnh chuyển bánh xe pháp** : Tức là chúng sinh thỉnh Phật nói diệu pháp. Đức Phật vào Niết Bàn rồi thì, chúng sinh thỉnh đại thiện trí thức, đại pháp sư để chuyển bánh xe pháp, tiếp nối huệ mạng của Phật.

7. **Thỉnh Phật ở lại đời** : Tức là thỉnh mười phương chư Phật và các đại Bồ Tát, các đại A La Hán, các đại thiện tri thức đừng vào Niết Bàn, vì lợi lạc chúng sinh mà ở lại đời.

8. **Thường học theo Phật** : Tức là thường học theo hạnh của Phật. Mỗi cử chỉ hành động của đức Phật đều là quy cụ, không những phải học theo lời dạy của Phật (ngôn giáo) mà còn phải học theo oai nghi cử chỉ của Phật (thân giáo). Ngôn giáo (lời dạy) là Kinh điển, thân giáo là giới luật.

9. **Luôn thuận chúng sinh** : Tức là thường tùy thuận căn tính của chúng sinh, khiến cho họ đắc được lợi ích, khiến cho họ đắc được thành tựu. Cúng dường chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ, lấy chúng sinh đáng làm cha mẹ để cung kính, lấy chúng sinh đáng làm chư Phật để cung kính.

10. **Hồi hướng khắp hết** : Tức là đem tất cả căn lành công đức của mình tu được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, chính mình không cần. Bất cứ pháp hội gì, cuối cùng nhất định phải hồi hướng. Do đó :‘’ Nguyện đem

công đức này, hướng vế khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo.''

'' Phật dùng thần lực để thị hiện.'' Trong tâm của chúng sinh thích gì thì đều được như ý. Phật đại từ đại bi dùng sức thần thông, khiến cho tất cả chúng sinh đạt được nguyện vọng, không làm cho chúng sinh thất vọng. Tóm lại, phàm là sự mong cầu chánh đáng, đức Phật nhất định có cảm ứng. Chúng sinh mong cầu gì ? Phật bèn thị hiện cái đó.

'' Hết thảy khác biệt không nghĩ bàn.'' Tất cả tâm chúng sinh đều không giống nhau. Có những người có tín tâm đối với Phật pháp, có những người chẳng có tín tâm đối với Phật pháp. Có những người bán tín bán nghi đối với Phật pháp. Có người vì nghe Kinh điển, cảm thấy có đạo lý mà sinh tín tâm, do đó đến nghiên cứu Phật pháp. Có người nghe Kinh như gió ngoài tai, qua rồi chẳng lưu lại, quên hết tất cả. Có người nghe Kinh thì khởi vọng tưởng, tưởng đi du lịch đến cung trăng. Có người nghe Kinh thì sinh chấp trước, đây là ta, đó là họ, Kinh này là Kinh đời nhà Tấn, Kinh nọ là Kinh đời nhà Đường, đó là tâm phân biệt. Những người này đều có tư tưởng khác nhau, suy nghĩ khác nhau, cho nên nói hết thảy khác biệt không nghĩ bàn.

'' Môn giải thoát này Trí Tràng biết.'' Nhiều thứ cảnh giới khác nhau, chẳng có cách chi hiểu được, nhưng vị Vua Trời Tự Tại Trí Huệ Tràng này đắc được pháp môn giải thoát này.

Tất cả cõi nước trong quá khứ
Đều thị hiện trong lỗ chân lông
Đó là thần thông của chư Phật
Ái Lạc Tịch Tĩnh diễn nói được.

‘’ Tất cả cõi nước trong quá khứ.’’ Quá khứ chẳng có quá khứ, hiện tại chẳng có hiện tại, vị lai chẳng có vị lai, đó là đạo lý trong Kinh Kim Cang nói. Kinh văn nói như vầy :

"Tam tâm liễu bất khả đắc,
Quá khứ tâm bất khả đắc,
Hiện tại tâm bất khả đắc,
Vị lai tâm bất khả đắc".

Sao lại nói tâm quá khứ không thể được ? Vì quá khứ đã qua rồi, qua rồi thì chẳng có, cho nên nói :‘’ Quá khứ tâm bất khả đắc.’’

Sao lại nói tâm hiện tại không thể được ? Vì hiện tại thì không ngừng lại, nói bây giờ là hiện tại, nói xong cũng qua rồi, thời gian không thể ngừng lại bất động cho nên nói ‘’ Hiện tại tâm bất khả đắc.’’

Sao lại nói tâm vị lai không thể đắc được ? Vì vị lai thì chưa đến, không có đến cũng không thể được, cho nên nói : ‘’ Vị lai tâm bất khả đắc.’’

Do đó :

"Tam tâm bất liễu thủy nan tiêu,
Ngũ quán yếu minh kim dã hóa".

Tạm dịch :

Ba tâm không thấu nước khó tiêu
Năm quán tỏ rõ vàng cũng tiêu hoá được.

Nghĩa là nói : Nếu tồn tại tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai, dù thí chủ cúng dường một ly nước trà, cũng không tiêu thọ được, càng không cách chi tiêu hóa được tách trà. Nếu hiểu được đạo lý năm quán niệm thì dù vàng cũng tiêu hóa được.

Năm quán là gì ? Tức là khi ăn Quá đường thì phải niệm năm quán niệm :

1. Tính xem công bao nhiêu, thức ăn từ đâu đến ?
2. Xem xét đức hạnh của mình thiếu hay đủ, để nhận đồ cúng dường.
3. Phòng ngừa tâm tạo tội, tham là gốc.
4. Thức ăn là thuốc hay, chữa được bệnh khô gầy.
5. Vì thành đạo nghiệp mới dùng cơm này.

Người xuất gia khi ăn cơm, thì phải quán tưởng năm điều này, mới thọ sự cúng dường.

‘’ Đều thị hiện trong lỗ chân lông.’’ Tất cả các cõi Phật trong quá khứ, tuy nhiên là vô lượng vô biên, nhưng trong một lỗ chân lông thị hiện ra các cõi Phật.

Có người nói : ‘’ Đạo lý này tôi không tin.’’ Đương nhiên bạn không tin, vì bạn là phàm phu. Nếu bạn tin thì minh bạch được cảnh giới của Phật. Vì căn lành của bạn không đủ, gặp được Phật pháp chân chánh, nghe được Phật lý chân chánh, còn không tin. Vì sao không tin ? Vì nghiệp chướng quá nặng, nghiệp chướng quá sâu ! Cho nên bạn không tin Phật pháp là thuốc hay cứu đời cứu người.

Ma vương mong muốn chúng sinh đừng tin Phật pháp, vì sao ? Nếu chúng sinh tin Phật pháp, thì quyến thuộc của chúng bớt đi, cho nên Ma vương phái con ma cháu ma phá hoại Phật pháp, thấy người tu hành thành tựu, thì chúng bèn đến dẫn dụ, đến uy hiếp. Định lực của người tu hành không đủ, thì dễ tẩu hỏa nhập ma, chịu sự khống chế của chúng. Cho nên người tu đạo phải chú ý, phải cẩn thận, bất cứ cảnh giới gì hiện ra, tốt cũng đừng chấp trước, xấu cũng đừng chấp trước, căn bản tâm đừng lay động. Lúc này phải một lòng một dạ, niệm danh hiệu của Phật, cảnh giới thật càng niệm càng sáng sủa, càng niệm càng rõ ràng ; nếu là cảnh giới giả, càng niệm càng đen tối, càng niệm càng lờ mờ. Đó là phương pháp Kinh nghiệm thật giả.

Cảnh giới ảo diệu bất khả tư nghì này, bạn không cách chi thấu hiểu được. Đợi khi nào có ngũ nhãn lục thông, thì mới biết là việc rất bình thường, chẳng có gì là lạ. Giống như hai mươi năm về trước, có người nói con người có thể lên mặt trăng, tương lai có thể du hành đến mặt trăng, bạn sẽ cho rằng đó là thần thoại. Bây giờ thực

hiện được, mọi người đều tin. Trong một lỗ chân lông, hiện ra cõi nước chư Phật cũng là đạo lý này.

‘’ Đây là thần thông của chư Phật.’’ Tức là đại thần thông lực của mười phương chư Phật, mới hiện ra được cảnh giới này.

Phật giáo lấy pháp giới làm tánh, ai cũng chạy không ra khỏi ngoài pháp giới. Tất cả các tôn giáo, đều bao dung ở trong Phật giáo. Nhất là bộ Kinh Hoa Nghiêm này, chỗ diệu dụng là lấy pháp giới làm tông, chuyên nói về đạo lý, lý sự vô ngại trong pháp giới.

‘’ Ái Lạc Tịch Tĩnh diễn nói được.’’ Thần thông lực của Phật là tận hư không khắp pháp giới. Vị Ái Lạc Tịch Tĩnh Thiên Vương diễn nói được đạo lý này.

Tất cả biển pháp môn vô tận
Đồng vào một pháp trong đạo tràng
Đó là pháp tánh của Phật nói
Trí Nhãn thấu được phưởng tiện này.

‘’ Tất cả biển pháp môn vô tận.’’ Tất cả pháp tức là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, lại có tám vạn bốn ngàn pháp môn, là vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận, cho nên nói tất cả biển pháp môn vô tận.

‘’ Đồng vào một pháp trong đạo tràng.’’ Pháp môn có rất nhiều không thể nói, bây giờ đem dung vào thành

một pháp môn. Tức cũng là vô lượng pháp môn nhiếp làm một pháp môn, một pháp môn tán làm vô lượng pháp môn, cho nên nói đồng vào một pháp trong đạo tràng.

‘’ Đó là pháp tánh của Phật nói.’’ Pháp này một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một nhiều vô lượng, một nhiều vô ngại, pháp tính này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

‘’ Trí Nhãn thấu được phương tiện này.’’ Phổ Trí Nhãn Thiên Vương đắc được môn giải thoát : biển tam muội vô tận này, cho nên vị này thấu rõ phương tiện pháp môn này.

Tất cả cõi nước trong mười phưởng
Đều ở trong đó mà thuyết pháp
Thân Phật không đến cũng không đi
Đây là cảnh giới Lạc Huệ Toàn.

‘’ Tất cả cõi nước trong mười phương.’’ Trên thế giới không những chỉ có thế giới Ta Bà, mà còn có mười phương thế giới, mỗi phương lại có vô lượng vô biên thế giới. Do đó, thế giới này, thế giới kia, vô lượng các thế giới, cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng các cõi nước.

‘’ Đều ở trong đó mà thuyết pháp.’’ Trong tất cả cõi nước chư Phật mười phương, trong mỗi cõi nước đều có Phật Thích Ca Mâu Ni, đang thuyết pháp ở trong đó, đang giáo hóa chúng sinh ở trong đó.

‘’ Thân Phật không đến cũng không đi.‘’ Ở trong mỗi thế giới này đều có Phật đang nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Phải chăng thân Phật đi đến mỗi thế giới ? Chẳng phải, vì thân Phật không đến cũng không đi.

Trong Kinh Kim Cang nói :

"Như Lai giả,
Vô sở tùng lai,
Diệc vô sở khứ,
Cố danh Như Lai".

Nghĩa là :

Bậc Như Lai,
Không từ đâu đến,
Cũng không về đâu,
Nên gọi Như Lai.

‘’ Đó là cảnh giới Lạc Huệ Toàn.’’ Đây là cảnh giới của vị Ái Lạc Huệ Toàn Thiên Vương biết rõ được, cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn. Người không hiểu Phật pháp, cho rằng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, là bộ Kinh đại vọng ngữ, thật ra đạo lý của Kinh này nói là lý chân thật, ngàn chân vạn thật, bất quá chúng ta phàm phu chưa đạt được cảnh giới này, cho nên không hiểu được cảnh giới này.

Phật quán thế pháp như hình bóng

Vào nởi thâm sâu tối u ám
Nói các pháp tánh thưởng tịch nhiên
Thiện Chủng Tư Duy thấy môn này.

‘’ Phật quán thế pháp như hình bóng.’’ Phật quán sát pháp thế gian như hình như bóng, không thường, không thật. Trong Kinh Kim Cang nói :

"Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng,
Như sương cũng như điện,
Nên quán sát như thế".

‘’ Vào nơi thâm sâu tối u ám.’’ Tức nhiên pháp thế gian không thường, không thật, là hư vọng. Nhưng Phật đến nơi thâm sâu đen tối không thể nghĩ bàn, ở trong thế gian để hoằng dương Phật pháp.

‘’ Nói các pháp tánh thường tịch nhiên.’’ Phật nói các pháp là tướng tịch diệt, không thể diễn nói. Tức là nói không ra, đó là pháp tánh tịch diệt.

‘’ Thiện Chủng Tư Duy thấy môn này.’’ Vị Thiện Chủng Tư Duy Thiên Vương, thấy được cảnh giới này, hiểu được pháp môn này.

Phật khéo biết rõ các cảnh giới
Tùy tâm chúng sinh mưa pháp vũ

Nói pháp xuất thế khó nghĩ lường
Môn này Tịch Tĩnh Thiên ngộ được.

‘’ Phật khéo biết rõ các cảnh giới.’’ Phật không có gì mà không biết, không có gì mà không làm được, không có chỗ nào mà không đến, không có gì mà không thông. Phật biết rõ tất cả cảnh giới, tất cả căn tánh của chúng sinh.

‘’ Tùy tâm chúng sinh mưa pháp vũ.’’ Căn tính chúng sinh giống như cây cỏ hoa lá, rễ lớn thì hút lượng nước mưa nhiều, rễ nhỏ thì hút lượng nước mưa ít. Chúng ta chúng sinh cũng như thế, chúng sinh căn lành sâu dày, thì đắc được mưa pháp của Phật nhiều một chút, chúng sinh căn lành cạn cợt thì đắc được mưa pháp của Phật ít hơn một chút.

‘’ Nói pháp xuất thế khó nghĩ lường.’’ Vì mở bày diệu pháp không thể nghĩ bàn, đó là pháp môn xuất thế quan trọng hơn hết.

‘’ Môn này Tịch Tĩnh Thiên ngộ được.’’ Vị Vô Cấu Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương minh bạch được cảnh giới này.

Thế Tôn thuởng dùng đại từ bi
Lợi ích chúng sinh hiện ra đời
Mưa pháp cam lồ nhuận hết thảy
Thanh Tịnh Quang Thiên diễn nói được.

‘’ Thế Tôn thường dùng đại từ bi.’’ Phật là đấng chí tôn, Ngài thường dùng tâm đại từ đại bi, để giáo hóa chúng sinh, bất cứ chúng sinh có sai lầm gì, Phật cũng đều tha thứ, cho nên nói Thế Tôn thường dùng đại từ bi.

‘’ Lợi ích chúng sinh hiện ra đời.’’ Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên mới xuất hiện ra đời, hiện tám tướng thành đạo ở thế giới Ta Bà.

‘’ Mưa pháp cam lồ nhuận hết thảy.’’ Phật là bình đẳng nhất, chẳng có quan niệm phân biệt, về giai cấp, về chủng tộc, về quốc tịch. Ngài thuyết pháp thì tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Bồ Tát thì đắc được lợi ích của Bồ Tát, A La Hán thì được lợi ích của A La Hán. Tu pháp đại thừa thì đắc được lợi ích đại thừa, tu tiểu thừa thì được lợi ích tiểu thừa, hết thảy đều có lợi ích khác nhau. Giống như bồn đựng nước, bồn lớn thì chứa nhiều nước một chút, bồn nhỏ thì chứa ít nước một chút.

‘’ Thanh Tịnh Quang Thiên diễn nói được.’’ Vị Quảng Đại Thanh Tịnh Quang Thiên Vương diễn nói được cảnh giới này.

Ở trên là mười bài kệ của mười vị Quảng Quả Thiên Vương, trời Tứ Thiền thuộc về sắc giới, nói để tán thán công đức của Phật.

Lại nữa, Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, thấu rõ

phưởng tiện, con đưởng giải thoát cho tất cả chúng sinh.

Ý nghĩa ở trước chưa nói hết, bây giờ nói tiếp theo, khiến cho mọi người càng minh bạch càng hiểu rõ.

Vị Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vương, thuộc về cõi trời Biến Tịnh, trong cõi sắc giới trời Tam Thiền (cõi trời thứ chín thuộc về sắc giới). Vị này có trí huệ thanh tịnh, ở trong các Thiên Vương, vị này rất có danh vọng được mọi người tôn làm lãnh tụ để chỉ đạo tất cả. Vị này ngộ được Tam muội gọi là : Thấu đạt tất cả đạo giải thoát của chúng sinh. Vị này hiểu rõ chúng sinh trong chín pháp giới. Bồ Tát là chúng sinh đại đạo tâm. Duyên Giác là chúng sinh trung đạo tâm. Thanh Văn là chúng sinh tiểu đạo tâm. Thiên đạo, nhân đạo, A tu la là chúng sinh trong ba đường lành. Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục là chúng sinh trong ba đường ác. Đó là chúng sinh trong chín pháp giới, mỗi loài đều có nhân, có quả của mỗi loài.

Do đó trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Tức là trồng nhân lành kết quả tốt, trồng nhân ác kết quả xấu. Trong bổn Kinh này có nói :

‘’ Nếu ai muốn biết rõ,
Hết thảy Phật ba đời,
Hãy quán tánh pháp giới,
Tất cả do tâm tạo.’’

Vạn pháp đều từ tâm tạo ra. Người xưa nói :

"Tâm sinh vạn pháp sinh,
Tâm diệt vạn pháp diệt".

Bây giờ phân tích chữ "Tâm" này, ý nghĩa đại khái là :

"Tam điểm như tinh bố,
Loan quân tự nguyệt nhạ,
Phi mao tùng thử khởi,
Tác Phật dã do tha".

Tạm dịch :

Ba điểm bày như sao
Uốn cong tợ trăng non
Mang lông khởi từ đây
Thành Phật cũng do nó.

Ba điểm chữ tâm, giống như sao bày la liệt trên bầu trời. Chữ tâm, cong giống như hình trăng non mồng ba. Làm trâu bò, ngựa dê đều từ tâm tạo ra ; thành Phật làm Tổ cũng từ tâm tạo ra. Cho nên nói :‘’ Mười pháp giới không ngoài một niệm tâm.’’ Mười pháp giới này do mình lựa chọn. Muốn đến pháp giới nào, thì làm nghiệp pháp giới đó. Tạo ra nghiệp pháp giới nào, thì vãng sinh về pháp giới đó, đó thật là tuyệt đối công bằng.

Tâm của chúng ta không ổn định, giống như hạt bụi trong hư không, lúc cao, lúc thấp, lúc trái, lúc phải, lúc lên trời, lúc xuống đất, lúc cõi Phật, lúc nhân gian.

Lại có lối giải thích khác về tâm :

‘’ Thao chi tắc tồn, xả chi tắc vong,
Xuất nhập vô thời, mạc chi kỳ hướng.’’

Nghĩa là : Giống như một con ngựa, dắt nó thì nó không chạy ; nếu không dắt nó thì nó chạy. Tâm của chúng ta cũng như thế, tiết chế nó, xem giữ nó thì nó ở, không tiết chế, không xem giữ nó thì nó chạy. Cho nên người tu hành tức là tu tâm. Luôn luôn niệm Phật, luôn luôn tham thiền. Tu hành như vậy thì tâm không chạy đi, do đó ‘’ Tâm viên ý mã,’’ tâm không an tĩnh giống như con khỉ, chạy nhảy lăn xăn. Ý không an phận giống như con ngựa, chạy rong bên ngoài. Hai loài súc sinh này khó điều phục được. Chúng ta hằng ngày khởi vọng tưởng, tức là tâm chạy bên ngoài ; niệm Phật tham thiền là pháp môn duy nhất khống chế tâm ý tại một chỗ.

Xuất nhập vô thời : Tức là tâm ra đi lúc nào ? Lúc nào trở về ? Đều không biết. Mạc tri kỳ hướng : Khi tâm ra đi thì không biết tâm đi về đâu ? Khi đến cũng không biết đến đâu ?

Vị Thiên Vương này thấu đạt được tâm của tất cả chúng sinh, biết cách làm thế nào để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh hiểu rõ sự giải thoát. Cho nên vị này

dùng đủ thứ phương tiện, khiến cho chúng sinh đắc được môn giải thoát xuất thế.

Tối Thắng Kiến Thiên Vưởng được môn giải thoát, khắp thị hiện như hình bóng, tùy sự ưa thích của tất cả chúng chư Thiên.

Vị Tối Thắng Kiến Thiên Vương này, kiến giải nhạy bén phi thường, chính xác phi thường. Vị này đắc được môn giải thoát, khắp thị hiện tùy sự ưa thích của tất cả Thiên chúng như hình như bóng.

Có hình thì có bóng, có bóng mới có hình, hình là ánh sáng, bóng là đen tối. Hình tức là mặt trăng, mặt trăng trong nước tức là bóng. Mặt trăng chẳng đến, nước cũng chẳng đi, đó đây hổ tương chiếu soi, mà sinh ra bóng này.

Lại giống như gương sáng, nếu có vật rọi vào thì hình xuất hiện, vì quan hệ có sáng thì mới hiện ra bóng. Cho nên ánh sáng bóng này thị hiện khắp. Giống như đạo lý một ngàn vũng nước, đều có ngàn mặt trăng trong nước. Bổn thể của mặt trăng chẳng đến trong nước, nó chỉ có một, chỉ cần ngàn vũng nước thì hiện ra ngàn mặt trăng trong nước. Vạn vũng nước thì có vạn mặt trăng trong vũng nước. Bất cứ vũng nước lớn hoặc nhỏ, chỉ cần chỗ nào có nước, thì đều hiện ra bóng mặt trăng. Mặt trăng chẳng có tâm phân biệt, là bình đẳng.

Phật và chúng sinh cũng như thế. Phật tương tợ như mặt trăng, tâm chúng sinh giống như nước. Tâm nước của chúng sinh thanh tịnh thì hiện Phật quang minh ; tâm nước của chúng sinh không thanh tịnh, thì không hiện Phật quang minh. Trong bổn Kinh này nói :

"Bồ Tát thanh lương nguyệt,
Thường du tất kính không,
Chúng sinh tâm cấu tịnh,
Bồ đề ảnh hiện trung".

Tạm dịch :

Bồ Tát như trăng sáng
Thường lơ lửng trên trời
Tâm chúng sinh trong sạch
Bóng bồ đề hiện ra.

Quang minh của Phật, giống như mặt trăng sáng mát mẻ ở không trung, hiện ra ở trong tất kính không, nếu tâm nước chúng sinh thanh tịnh thì, bồ đề giác đạo tùy thời hiện bóng ở trong tâm.

Tịch Tĩnh Đức Thiên Vưởng đưộc môn giải thoát, đại phưởng tiện trang nghiêm thanh tịnh, khắp tất cả cảnh giới của Phật.

Vị Tịch Tĩnh Đức Thiên Vương này, có đức tịch tĩnh. Đức tịch tĩnh là gì ? Tức là có công phu thiền định. Vị này

không những có công phu thiền định, mà còn khiến cho chúng sinh, cũng có công phu thiền định. Phàm là chúng sinh thấy được vị này, đều sinh ra thứ định tâm này. Vị này cũng khiến cho chúng sinh, tinh tấn tu thiền định. Lâu dần tích tụ được vô lượng vô biên công đức, có đức tịch tĩnh, cho nên xưng là Tịch Tĩnh Đức Thiên Vương.

Môn giải thoát của vị này đắc được gọi là : đại phương tiện trang nghiêm thanh tịnh, khắp tất cả cảnh giới của Phật. Vị Thiên Vương này trong khoảng một niệm, có thể trang nghiêm khắp cõi Phật trong mười phương. Đồng thời, đó đều là trang nghiêm tốt đẹp thù thắng, và thanh tịnh hết thảy tất cả cảnh giới của Phật, lại có thể trang nghiêm thần thông tất cả cõi Phật trong mười phương, và vị này lại có thể hiển hiện cảnh giới này làm đại phương tiện.

Đại phương tiện là gì ? Tức là phương tiện trong sự bất phương tiện. Bổn lai pháp phương tiện này không thể dùng, nhưng vị này dùng được phương tiện này, không những dùng được mà còn không chướng ngại.

Tu Di Âm Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, tuỳ thuận các chúng sinh, vĩnh viễn lưu chuyển trong biển sinh tử.

Vị Tu Di Âm Thiên Vương này. Tu Di dịch là "Diệu cao", âm thanh của vị này rất vi diệu, ở cõi trời Đao Lợi đều nghe được. Môn giải thoát của vị này đắc được là :

tùy thuận chúng sinh. Chúng sinh thích gì ? Thì đều làm cho họ thỏa mãn nguyện vọng, làm cho họ được toại nguyện. Nhưng sự mong muốn của chúng sinh chẳng giống nhau.

Nguyện vọng của A La Hán là tự độ mà không độ người, do đó :'' Ma Ha Tát bất quản tha, Di Đà Phật các cố các.'' Chỉ lo cho mình liễu sinh thoát tử, không muốn đi cứu vớt sự khổ của chúng sinh. Bạn khổ là việc của bạn, chẳng liên can gì đến tôi, tự liễu hán không muốn đi độ chúng sinh.

Dục vọng của chư Thiên là, cứ lo hưởng thụ phước báu, nghĩ đến y phục thì có y phục, nghĩ thức ăn thì có thức ăn. Nghĩ mặc y phục đẹp thì có y phục đẹp, không lớn không nhỏ, vừa vặn thích hợp. Y phục của người trời không những nhẹ nhàng, mà còn không có đường khâu, không bao giờ cần giặt, không dính bụi bặm, sạch sẽ vô cùng. Muốn ăn đồ ngon thì có ngay, có khi nhiều một chút, có khi ít một chút, không giống như thế giới Cực Lạc không nhiều không ít ăn vừa đủ no.

Chư Thiên tuy nhiên sung sướng, nhưng cũng có đau khổ. Đau khổ gì ? Đau khổ về sinh tử. Khi phước trời hưởng hết rồi, thì có năm tướng suy hiện ra. Năm tướng suy là gì ?

1. **Hoa trên đầu héo** : Người trời có mũ bằng hoa, dùng hoa tươi làm thành, hoa này không những không héo,

ngược lại ngày càng xanh tươi tốt đẹp. Nhưng đến khi sắp hết tuổi thọ, thì hoa trên đầu khô héo.

2. **Y phục dở bẩn** : Y của người trời mặc rất sạch sẽ không dơ bẩn, vĩnh viễn không cần giặt. Nhưng đến khi tuổi thọ hết, thì y phục dơ bẩn. Sự dơ bẩn này từ đâu đến ? Là từ nghiệp chướng hiện ra.

3. **Hai nách ra mồ hôi** : Thân thể người trời không ra mồ hôi, luôn luôn sạch sẽ. Nhưng đến khi tuổi thọ hết, thì hai nách chảy ra mồ hôi, thân thể nhơ nhuốc.

4. **Thân thể có mùi hôi** : Người trời thân thể luôn luôn có hương thơm, vì người trời tu mười điều lành, và giữ năm giới cấm, cho nên thân cảm ứng có mùi thơm. Nhưng khi tuổi thọ hết rồi, thì thân phát ra mùi thây chết, làm cho người bịt mũi không dám lại gần.

5. **Ngồi không yên** : Người trời thường tu thiền định, tham thiền đả tọa, công phu sâu dày thì thăng lên, công phu ít thì trầm xuống. Lúc bấy giờ đã phát sinh ra bốn hiện tượng, biết được thọ mạng sắp kết thúc, cho nên ngồi không yên, ngồi xuống lại đứng lên, đứng lên lại ngồi xuống, cứ như vậy nhiều lần, thọ mạng chấm dứt thì chuyển sinh trong sáu nẻo luân hồi. Đó là hiện tượng năm tướng suy, phàm là chư Thiên trong tam giới đều có sinh tử, ngay cả Thượng Đế cũng còn sinh tử.

Dục vọng của A Tu La là muốn được hưởng phước ở trên trời, muốn chư Thiên sớm về nhân gian, để nhường việc trên trời cho chúng quản lý. Chúng còn ham muốn làm

lãnh tụ chư Thiên, việc gì cũng muốn tranh đệ nhất, muốn đứng đầu.

Dục vọng của con người là giàu sang danh lợi. Muốn làm quan, muốn phát tài, không cầu danh thì cầu lợi, không thoát ra được vòng danh lợi.

Hoàng đế Càn Long đời nhà Thanh, giá lâm Trấn Giang Kim Sơn Tự, lên chỗ cao để ngắm phong cảnh bèn hỏi Thiền sư Pháp Khánh :‘’ Mỗi ngày sông Trường Giang này có bao nhiêu chiếc thuyền qua lại ? ‘’

Thiền sư đáp : ‘’ Chỉ có hai chiếc thuyền.’’

Hoàng đế lại hỏi : ‘’ Hai chiếc thuyền sao ? ‘’

Thiền sư đáp : ‘’ Phải ! Một chiếc là danh, một chiếc là lợi.’’ Sự tham muốn của con người không bao giờ ngừng, được danh lại muốn được lợi, được lợi rồi lại muốn có danh, đều muốn được cả danh và lợi, do đó :

‘’ Nhân tâm bất túc xà tôn tượng.’’

Nghĩa là : "Tâm con người không biết đủ giống như rắn nuốt voi", làm được Hoàng đế lại muốn sống mãi không chết.

Dục vọng của loài súc sinh : Vừa có lòng tham ngu si và điên đảo. Sở thích của chúng là không làm mà muốn có đồ ăn. Không phấn đấu sinh hoạt. Chúng ta người tu đạo phải học tinh thần loài ong. Chúng hút mật trăm loài hoa về tụ tập một chỗ, meo lên mà thành mật ong, không những lợi mình mà cũng lợi người.

Dục vọng của loài ngạ quỷ là muốn ăn đồ vật, nhưng chẳng có vật gì để ăn ; dù uống nước, nước cũng biến thành lửa. Vì nghiệp chướng quá nặng, cổ họng nhỏ như cây kim, bụng thì to như trống, không có khi nào ăn no, thật đáng thương !

Dục vọng của loài địa ngục là tâm sân hận, luôn luôn muốn nóng giận, chẳng có tâm từ bi. Chúng sinh nóng giận như lửa thì chịu sự khổ lửa đốt thân ; chúng sinh nóng giận như đao thì chịu sự khổ cắt thịt. Nóng giận như thế nào, thì có phiền não như thế đó.

Các pháp giới chúng sinh đều có lòng tham muốn của họ. Phàm là chúng sinh có lòng tham muốn, thì vĩnh viễn lưu chuyển trong biển sinh tử, ngóc đầu lên lại chìm xuống, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, luân hồi trong sáu nẻo không khi nào ngừng. Đó gọi là biển sinh tử.

Vị Thiên Vương này hiểu rõ đạo lý này, cho nên tùy thuận chúng sinh lưu chuyển trong biển sinh tử, khiến cho chúng sinh giác ngộ, mà ra khỏi biển sinh tử đắc được giải thoát. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Tịnh Niệm Nhãn Thiên Vưởng được môn giải thoát, nghĩ nhớ hạnh của Như Lai điều phục chúng sinh.

Vị Thanh Tịnh Nhãn Thiên Vương này, nhờ công đức niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, mà đắc được mắt

thanh tịnh. Và còn đắc được định lực nghĩ nhớ của Như Lai. Nghĩ nhớ tức là không quên. Không quên ai ? Không quên Như Lai. Cho nên chúng ta là người tu đạo phải bỏ vọng tồn chân. Khử sạch tâm vọng, chỉ tồn tâm chân thành. Yêu thích cõi nước chư Phật, phát nguyện vãng sanh, đó là nghĩ nhớ. Nghĩ nhớ pháp thân của Phật, nghĩ nhớ hóa cảnh của Phật, nghĩ nhớ Tam Bảo thì hàng phục được các hạnh của chúng sinh.

Chúng sinh trong thế giới Ta Bà, không dễ gì điều phục được, trong Kinh Địa Tạng có nói : ‘’ Chúng sinh cõi Nam Diêm Phù Đề căn tánh khó điều phục.’’ Chúng sinh thế giới này chấp trước cái ta, ngã mạn, cho nên khó điều phục. Họ không chịu nghe, dù có bạn tốt thầy hiền khéo dụ, khiến cho họ phát bồ đề tâm, lợi mình lợi người, nhưng họ không tin, không nghe dạy bảo. Cho nên chúng sinh thường làm chúng sinh, không siêu thoát được.

Vị Thiên Vương này điều phục được chúng sinh hạnh. Điều là điều hòa, giống như nước hòa với sữa, lập tức điều hòa thành một thể. Phục là điều phục, giống như cọp, xem người là thức ăn. Hòa Thượng Hư Vân khiến cho cọp quy y Tam Bảo, không ăn thịt mà ăn chay đó là điều phục. Chúng sinh không giữ quy cụ mà dạy họ giữ được quy cụ, đó là điều phục chúng sinh hạnh. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Khả Ái Lạc Phổ Chiếu Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, phổ môn chảy ra từ biển Đà La Ni.

Vị Khả Ái Lạc Phổ Chiếu Thiên Vương này, bất cứ là người ở trên trời, hoặc người ở tại nhân gian, ai thấy được vị này, đều sinh tâm hoan hỷ và ái hộ. Vì quang minh của vị này, chiếu khắp tất cả chúng sinh, thì tất cả đều có nhân duyên. Vị này đắc được pháp Tam muội Phổ môn biển Đà la ni.

Phổ môn là gì ? Tức là do một cửa mà sinh ra vô lượng cửa (một môn sinh ra vô lượng môn), từ vô lượng cửa trở về một cửa, là cửa viên dung vô ngại chu khắp pháp giới.

Đà la ni là gì ? Dịch là "tổng trì". Tổng là tổng tất cả pháp, trì là trì vô lượng nghĩa. Tóm lại, tổng thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh. Trì giới, định, huệ ba học viên minh.

Biển tổng trì là gì ? Tức là từ trong một tổng trì sinh ra vô lượng vô biên tổng trì. Trong mỗi tổng trì lại sinh ra bất khả thuyết, bất khả thuyết tổng trì. Sự biến hóa nhiều này giống như biển cả, cho nên gọi là biển tổng trì.

Tuy nhiên có biển tổng trì nhiều như thế, nhưng đừng chấp trước. Không chỗ chấp trước, thì viên dung vô ngại. Chẳng giống như chúng ta có một thì chấp một, có hai thì chấp hai, có ba thì chấp ba, cho đến có vô lượng thì

chấp vô lượng. Phải lìa tất cả chấp trước tướng, thì biển tổng trì cũng chẳng có. Nếu không bỏ sự chấp trước tướng, thì chẳng bao giờ được giải thoát. Vị Thiên Vương này được môn giải thoát này.

Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, khiến cho chúng sinh gặp đưởc Phật thì sinh tín tạng.

Vị Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vương này, tức là Thiên Chúa hoặc là Thượng Đế mà một số người tin. Vị này tuy nhiên làm Chúa Trời nhưng vẫn không biết đủ (tri túc). Lại đến nhân gian để làm Tự Tại Chủ, dạy người nhân gian khởi tâm tham, tâm sân, tâm si, dạy người nhân gian tin mình, tín ngưỡng mình, sùng bái mình, còn phán giáo nói rằng :

1. Tin ta thì được cứu, không tin ta thì không được cứu. Người có tâm tham, nghe rồi thì nghĩ rằng họ sẽ được cứu bèn tin Thuợng đế.

2. Người nào tin ta thì được sinh về nước Chúa, ai không tin thì đọa địa ngục. Tóm lại bất cứ có bao nhiêu tội lỗi, chỉ cần tin Thượng đế, thì sẽ được sinh lên thiên đường. Bất cứ có bao nhiêu thiện nghiệp, nếu không tin Thượng đế thì sẽ đọa vào địa ngục. Người có tâm sân hận nghe rồi thì muốn nổi nóng, tạo ra nhiều nghiệp, bây giờ tin Thượng đế thì sẽ được cứu cho nên liền tin.

3. Tin ta thì là con của Thượng đế, không tin ta thì là quyến thuộc của ma quỷ. Người có tâm si mê, nghe rồi thì một lòng muốn làm con của Thượng đế, tôi phải sinh về đất Chúa, do đó bèn tin Thượng đế.

Người ngu si thì bất cứ ai nói điều gì, họ đều tin là thật. Nếu có ai nói : ‘’ Trứng gà đẻ ở trên cây ‘’ họ cũng sẽ tin. Tại sao ? Vì họ chẳng có năng lực biện rõ thị phi, đó tức là mê tín.

Cho nên vị Thế Gian Tự Tại Chủ ở tại nhân gian lập giáo mà hành đại đạo, đến khắp nơi dùng quan hệ tình cảm để thuyết giáo, dạy người tin Chúa trời, Chúa trời là thần vạn năng, sáng được thế giới, tạo vạn vật, xét đoán tội người, nhưng không công bằng, là giáo đồ thì có quyền ưu tiên thăng lên thiên đường, chẳng phải giáo đồ thì không thể tha thứ, còn phải chịu tội.

Nói về vị Chúa trời này bây giờ đã phản tỉnh. Vị này đã kiểm thảo lại những gì đã làm trong quá khứ, biết phạm sự sai lầm, cho nên bây giờ sám hối nói : ‘’ Tin ta thì nương tựa không vững, chết rồi tuy nhiên sinh lên thiên đường, nhưng khi hưởng hết phước trời thì vẫn phải chịu sinh tử, chẳng phải pháp rốt ráo. Chỉ có tin Phật pháp mới chân chánh được cứu, vĩnh viễn chấm dứt sinh tử.’’

Vị Thiên Vương này, khiến chúng sinh gặp được Phật, thì sinh tín tạng. Phật là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, bất cứ Thần, Thánh, Chúa trời đều không thể so sánh

với trí huệ của Phật. Vì Phật có đại trí huệ không thể sánh được. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Quang Diệm Tự Tại Thiên Vưởng được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe pháp tin vui mà ra khỏi ba cõi.

Vị Quang Diệm Tự Tại Thiên Vương này, có trí huệ quang minh giống như lửa ngọn. Vị này đắc được sự giác ngộ, khiến cho chúng sinh trong chín pháp giới, nghe pháp mà sinh tín tâm, và còn hoan thiên hỷ địa tín thọ. Như vậy mới ra khỏi tam giới, ra khỏi luân hồi, ra khỏi đời ác năm trược. Vị Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

Tam giới là gì ? Tức là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Dục giới thì có dục (tham muốn) nam nữ, tham muốn về vật chất và tư tưởng tham muốn. Cho nên gọi là dục giới. Sắc giới chẳng còn tham muốn nam nữ, nhưng có sự tham muốn vật chất và tư tưởng tham muốn, cho nên gọi là sắc giới. Vô sắc giới chẳng còn tham muốn nam nữ, cũng chẳng còn tham muốn vật chất, chỉ có tư tưởng tham muốn, tức là thức, cho nên gọi là vô sắc giới.

Luân hồi là gì ? Tức là bánh xe sinh tử, chạy trong vòng sáu nẻo, bị nghiệp lực sở cảm chi phối. Lúc còn sống, thực hành thượng phẩm mười điều lành, giữ năm giới, thì

được sinh về cõi trời. Lúc còn sống, thực hành trung phẩm mười điều lành, giữ năm giới, thì sinh về cõi người. Lúc còn sống, thực hành hạ phẩm mười điều lành, giữ năm giới, thì sinh về cõi A Tu La. Lúc còn sống, thực hành hạ phẩm mười điều ác, không giữ năm giới, thì sinh về đường súc sinh. Lúc còn sống, thực hành trung phẩm mười điều ác, không giữ năm giới, thì sinh về ngạ quỷ. Lúc còn sống, thực hành thượng phẩm mười điều ác, không giữ năm giới, thì đọa vào địa ngục.

Đời ác năm trược là gì ? Thế giới này chúng ta đang ở có năm thứ cấu nhiễm.

1. **Kiếp trược** : Đến thời đại mạt pháp, tuổi thọ con người đến lúc thấp nhất thì thành diệt kiếp, có ba tai nạn lớn.

2. **Kiến trược** : Trong tâm con người đầy dẫy tư tưởng ngũ chủng kiến (năm thứ thấy không chân chánh) tức là : Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến.

3. **Phiền não trược** : Trong tâm con người đầy dẫy năm thứ ngu độn tức là : Tham dục, sân hận, ngu si, ngã mạn, nghi hoặc.

4. **Chúng sinh trược** : Sinh mạng của chúng sinh là do năm uẩn giả hợp mà thành, phải chịu sinh già bệnh chết, đủ sự thống khổ và phiền não, vĩnh viễn luân hồi trong sáu nẻo.

5. **Mạng trược** : Sinh mạng của chúng sinh khổ nhiều vui ít, thọ mạng như sương buổi sáng, khoảng nháy mắt thì quỷ vô thường đến, thì sinh mạng sẽ chấm dứt.

Thân chúng sinh dễ được, nhưng thân người khó được, vì con người là thông minh nhất trong các loại chúng sinh, cho nên được thân người chẳng phải dễ. Cổ đức nói :

"Thân người khó được, Phật pháp khó nghe,
Nước lớn khó sinh, bạn hiền khó gặp".

Bây giờ người Mỹ đều có phước báu, nếu không có phước báu thì không thể sinh vào nước Mỹ. Có người nói : ‘’ Tây phương Cực Lạc Thế Giới là nước Mỹ bây giờ.’’ Mới nghe còn có chút nghi ngờ, không tin lời nói như thế, nhưng phân tích tỉ mỉ thì thật có lý. Thế giới Cực Lạc, căn cứ tên gọi mà suy nghĩ nghĩa của nó, là vui sướng đến cùng cực, mà chẳng có chút lo lắng gì. Bây giờ khắp nơi trên thế giới chịu sự uy hiếp về chiến tranh, uy hiếp về lương thực kinh tế, mà nước Mỹ là một nước giàu mạnh, không bao giờ sợ thiếu lương thực và chẳng sợ có chiến tranh, đây là thế giới cực lạc ở nhân gian.

Bây giờ Phật pháp đã truyền đến đất Mỹ, quang minh của Phật chiếu khắp, Phật pháp độ khắp. Phàm là người ở nước Mỹ đều đắc được lợi ích Phật pháp. Hạt giống bồ đề đã trồng xuống mười năm về trước, bây giờ là thời kỳ mầm non, hy vọng thiện nam tín nữ nước Mỹ cố gắng nỗ lực tài bồi, luôn luôn cạo cỏ, luôn luôn thêm phân tưới

nước, khiến cho mầm bồ đề lớn dần phát triển tươi tốt, khai hoa kết quả. Ai ai cũng tin Phật pháp thì thế giới chẳng có chiến tranh.

Chúng ta hôm nay sanh vào nước lớn, lại có bạn hiền, thật là cơ hội tốt ngàn năm khó gặp, cho nên phải nắm lấy cơ hội, đừng để trôi qua. Bốn điều khó được đều đã được, thật là hy hữu, may mắn, cũng là nghiệp lực sở cảm. Cho nên nghe pháp phải sinh tín tâm mới có công đức, không sinh tín tâm thì bất cứ nghe pháp gì cũng chẳng ích lợi gì. Bây giờ chúng ta không những tin còn phải tu hành. Do đó :

‘’ Thân người khó được nay đã được,
Phật pháp khó nghe nay đã nghe,
Thân này đời nay không độ,
Còn đợi chừng nào độ thân này.’’

Lạc Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vưởng, được môn giải thoát, nhập vào tất cả hạnh điều phục của Bồ Tát, vô biên vô tận như hư không.

Vị Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vương này, hoan hỷ tu pháp môn tư duy. Pháp tư duy tức là thiền định. Vị này hiểu rõ tất cả các pháp, biến hóa vô cùng hổ tương vô

ngại. Hiểu rõ pháp này, nhập vào được tất cả cảnh giới của Bồ Tát, thấu hiểu điều phục được hạnh chúng sinh, hiểu rõ làm thế nào điều phục loại chúng sinh đó. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Vị này còn hiểu rõ tự tánh như hư không chẳng có bờ mé, cho nên nói vô biên vô tận, chẳng có bờ mé là lớn nhất, chẳng có cùng tột là dài nhất. Thiên Vương này hiểu được pháp môn này, cho nên đắc được môn giải thoát này.

Biến Hóa Tràng Thiên Vưởng được môn giải thoát, phổ bi trí quán sát vô lượng phiền não của chúng sinh.

Vị Biến Hóa Tràng Thiên Vương này, có tràng báu biến hóa vô cùng, có thể biến lớn biến nhỏ, có thể biến nhiều biến ít, biến hóa đủ loại bảy báu để trang nghiêm tràng báu. Vị này quán sát được tất cả phiền não chúng sinh. Phiền não từ đâu mà có ? Nói đơn giản là từ vô minh mà sinh ra. Vô minh khởi mà biến làm phiền não tham sân si. Phiền não có đại phiền não, trung phiền não và tiểu phiền não. Lại sinh ra vô lượng vô biên phiền não, cho nên nói vô lượng phiền não.

Chúng sinh có phiền não chướng và sở tri chướng. Phiền não chướng tức là chấp ta quá nặng. Sở tri chướng tức là chấp pháp quá nặng. Do hai sự chướng ngại này, mà

chúng ta lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi, không giải thoát được.

Mỗi một chúng sinh đều có phiền não của họ. Người giàu thì có phiền não kiêu ngạo, kẻ nghèo thì có phiền não tự ti. Phiền não là gì ? Tức là không biết đủ. Nếu biết đủ thì chẳng có phiền não. Do đó :'' Biết đủ thì vui, nhịn được thì yên.''

Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát : phổ biến từ bi trí huệ, phát nguyện độ chúng sinh, xem chúng sinh bình đẳng, không phân biệt người thân kẻ oán, hết thảy đều như nhau.

Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, phóng quang hiện tam luân thân khẩu ý của Phật, để nhiếp hóa chúng sinh.

Vị Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương này, phóng quang minh, quang minh như tinh tú rất vi diệu trang nghiêm các cõi nước chư Phật. Vị này đắc được môn giải thoát, phóng quang hiện tam luân nhiếp hóa của Phật. Phật tức là Phật Thích Ca hoặc là mười phương chư Phật. Tam luân tức là thân khẩu ý. Tam luân của Phật, tam luân của Bồ Tát, tam luân của A La Hán, tam luân của chúng sinh đều khác nhau.

Tam luân của Phật có thể nói là một luân, lại có thể nói là chín luân. Trong mỗi một luân có ba luân tác dụng. Ví như miệng. Miệng không chỉ riêng thuyết pháp luân, cũng có thể nói là ý niệm luân, cũng có thể nói là thần túc luân. Như vậy mỗi một luân đầy đủ công dụng ba luân, luân chuyển không ngừng, chuyển đại pháp luân. Cho nên tam luân của Phật, với tam luân của chúng sinh chẳng giống nhau.

Tam luân của chúng sinh, thân tức là thân, miệng tức là miệng, ý tức là ý, không thể dùng lẫn nhau, mà có sự chướng ngại.

Tam luân của Phật lấy bốn pháp nhiếp làm chủ, cho nên nói nhiếp hóa chúng sinh. Nhiếp là nhiếp thọ, giống như hút sắt vậy. Nhiếp phân làm hai thứ :

1. Nhiếp hữu hình, giống như có người ở Nữu Ước, tiếp được thơ hoặc điện thoại của bạn bè ở Cựu Kim Sơn, bèn đến Cựu Kim Sơn.

2. Nhiếp vô hình, tức là nhiếp tinh thần, tức cũng là thần túc thông, có thể nhiếp người đến. Ví như có người vốn chưa từng thấy mặt, hoặc là chỉ thấy trong mộng, thì người này bèn đến, đó là tác dụng về nhiếp tinh thần.

Phật thường dùng nhiếp hữu hình và vô hình, để nhiếp hóa chúng sinh, dùng đủ loại thần thông để nhiếp hóa chúng sinh, dùng từ bi hỷ xả để nhiếp hóa chúng sinh. Tóm lại có bốn loại nhiếp :

1. **Bố Thí** : Phân làm ba loại :

A. ***Bố thí tài*** : Thấy người khốn khổ hoạn nạn, dùng vàng bạc vật chất để cứu họ, họ sẽ cảm động mà tin bạn.

B. ***Bố thí pháp*** : Thấy người không rõ sự lý, dùng Phật pháp nhân quả để khai đạo cho họ, khiến cho họ khai mở trí huệ, họ sẽ cảm động mà tin bạn.

C. ***Bố thí không sợ hãi*** : Thấy người bất hạnh, dùng lời khéo để an ủi họ, làm cho họ không hoảng hốt sợ hãi, họ sẽ cảm động mà nương tựa bạn. Như vậy sẽ phát sinh cảm tình với chúng sinh thì dễ gần gũi chúng sinh.

2. **Ái ngữ** : Tức là lời nói thái độ giống như cha mẹ nói với con cái, không những nhu hòa mà còn từ bi, đối với chúng sinh cũng lại như thế, khiến cho chúng sinh có hảo cảm. Do đó :

‘’ Lời hay nửa câu ấm suốt ba mùa Đông.’’

Lời nói là biểu đạt sự cảm tình. Biết dùng người thì kết duyên lành khắp nơi, không biết dùng người thì kết duyên ác kháp nơi. Cho nên người tu đạo phải rộng kết duyên lành.

Có câu chyện như vầy, lúc Đức Phật còn tại thế, Đức Phật và hai vị Tôn giả Ca Diếp và A Nan đi đến xứ nọ thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh. Gặp lúc mùa hạ thời tiết nóng bức, mồ hôi chảy nhễ nhại, bèn đến nghỉ dưới gốc cây. Lúc bấy giờ Đức Phật thấy một phụ nữ đến giếng gánh nước bèn sai Tôn giả A Nan đi xin nước. A Nan dến bên giếng, người thiếu phu nổi giận, không những không cho

nước, mà còn mắng chửi Tôn giả A Nan. Tôn giả A Nan im lặng cúi đầu trở về chỗ Phật. Phật sai Tôn giả Ca Diếp đến xin nước, Tôn giả Ca Diếp đến bên giếng, người phụ nữ cười hỏi : ‘’ Thầy đến đây làm gì ? ‘’ Tôn giả Ca Diếp nói rõ ý của mình đến, thì người phụ nữ này múc đầy hai bầu nước, một bầu cúng dường Phật, một bầu cúng dường ngài Ca Diếp. Tôn giả A Nan thấy như vậy, trong tâm nghi vấn, bèn hỏi Phật là nhân duyên gì ? Phật bèn nói ra một đoạn nhân duyên trong vô lượng kiếp. Lúc đó người phụ nữ này là con chuột, vì quan hệ nghiệp chướng, chuột bị xe cáng chết ở giữa đường, thân thể đã hôi thối. Tôn giả A Nan là một vị Tỳ kheo đi ngang qua, ngửi thấy mùi chuột thối muốn mửa ra, tâm nghĩ lão chuột đáng chết, rồi bịt mũi đi qua. Đằng xa cũng có một Tỳ kheo đi đến, đó là tiền thân Tôn giả Ca Diếp, Tôn giả phát tâm từ bi, thấy chuột chết thật đáng thương xót, mới mai táng xác chuột dưới đất, rồi vì nó mà niệm bảy lần Chú Vãng Sinh, cho nên nó mới có duyên sinh làm người. Đó là nhân quả kết duyên lành hoặc kết duyên ác.

3. **Lợi hành** : Tức là có lợi gì thì phân chia đồng đều cho mọi người, không thể chiếm làm của riêng. Nên học Bảo Thúc Nha và Quản Trọng về việc chia vàng. Hai người hợp tác làm ăn, đến khi chia lợi nhuận thì Quản Trọng lấy phần nhiều, còn Bảo Thúc Nha thì ít hơn. Có người cho rằng không công bằng, mới hỏi Bảo Thúc Nha tại sao lại như thế ? Bảo Thúc Nha nói : ‘’ Quản Trọng có mẹ già còn sinh tiền, ăn uống phải có dinh dưỡng, cho

nên mới lấy phần nhiều.'' Quản Trọng nghe được điều này rất cảm động vô cùng, rất cảm kích nói rằng : '' Cha mẹ là người sinh ta, người biết ta là Bảo Thúc Nha.''

4. **Đồng sự** : Bồ Tát nghĩ muốn độ người gì, thì hiện ra thân đó, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm có ba mươi hai thân tướng. Đáng dùng thân người nam độ được, thì hiện thân người nam để độ, đáng dùng thân người nữ độ được, thì hiện ra thân người nữ để độ. Đáng dùng thân sĩ, nông, công, thương độ được thì hiện ra thân sĩ, nông, công, thương để độ. Tóm lại, phải hiện ra thân cùng thân, cùng thân phận, thì mới độ được dễ dàng. Nếu với chúng sinh giống nhau, chẳng có giới hạn, không phân biệt đó đây, như vậy thì bạn với chúng sinh thành một thể, lúc đó thuyết pháp cho chúng sinh nghe, thì hiệu quả trăm phần trăm.

Vị Thiên Vương này, đắc được môn giải thoát : bốn pháp nhiếp, để nhiếp hóa chúng sinh. Ở trên là môn giải thoát của mười vị Biến Tịnh Thiên Vương. Dưới đây là những bài kệ của các vị đó.

Bấy giờ, Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng cõi trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh mà nói ra bài kệ.

Tức là lúc đó, vị Thanh Tịnh Huệ Danh Xưng Thiên Vương, trời Tam Thiền thuộc về sắc giới, nương đại oai thần lực của chư Phật, quán sát khắp hết tất cả Thiên chúng trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh. Ở trong ba cõi trời này, lại phân ra vô lượng vô biên trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh. Vị Thiên Vương này, nói ra mười bài kệ để tán thán công đức của Phật.

Trời Tam Thiền gọi là Ly Hỷ Diệu Lạc, ở cõi trời này chẳng cần hoan hỷ cảnh giới nữa, cảnh giới thuần túy rất vi diệu khoái lạc. Trời Tam Thiền này có ba cõi trời :

1. **Trời Thiểu Tịnh** : Thiên chúng ở cõi trời này đã thoát khỏi tâm vui mừng, đắc được khoái lạc tịch tĩnh vi diệu. Sự khoái lạc này là từ nội tâm sinh ra, chẳng phải từ ngoại cảnh mà có.

2. **Trời Vô Lượng Tịnh** : Thiên chúng ở cõi trời này, thân tâm đắc được khinh an như hư không, là cõi trời khoái lạc nhất (người tu đạo không nên ở cõi trời này, vì quá khoái lạc mà quên tu hành, rất dễ đọa lạc).

3. **Trời Biến Tịnh** : Thiên chúng ở cõi trời này, đắc được thuần chân thanh tịnh diệu lạc, tiêu diệt tất cả tâm hoan hỷ.

Bậc biết rõ pháp tánh vô ngại
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Nói cảnh giới Phật khó nghĩ bàn

Khiến chúng đồng về biển giải thoát.

‘’ Bậc biết rõ pháp tánh vô ngại.’’ Chỉ có Phật mới biết rõ và hiểu được pháp thế gian và pháp xuất thế gian, thấy rõ được tất cả các pháp đều viên dung vô ngại. Phật không những tự mình thấy rõ được đạo lý này mà cũng dạy chúng sinh thấy rõ được đạo lý này.

‘’ Hiện khắp mười phương vô lượng cõi.’’ Phật hiện khắp hết cõi nước chư Phật trong mười phương, để giáo hóa chúng sinh. Phàm phu chúng ta cho rằng, Phật chỉ hiện ở thế giới Ta Bà, để giáo hóa chúng sinh, thực ra mười phương thế giới, đồng thời đều có Phật xuất hiện ra đời, cho nên nói hiện khắp mười phương vô lượng cõi.

‘’ Nói cảnh giới Phật không nghĩ bàn.’’ Phật ở trong vô lượng vô biên cõi Phật, thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh hiểu được, cảnh giới của Phật là không thể nghĩ bàn, là diệu không thể nói. Tóm lại, tâm phàm phu nghĩ không đến, miệng nói không ra cảnh giới.

‘’ Khiến chúng đồng về biển giải thoát.’’ Khiến cho chúng sinh đồng đắc được giác ngộ, Phật đem chân lý của mình đã giác ngộ để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ đắc được biển giải thoát này.

Thế gian Như Lai không chỗ nưởng
Ví như hình bóng hiện các cõi
Pháp tánh rốt ráo không sinh khởi

Thắng Kiến Thiên Vưởng vào môn này.

‘’ Thế gian Như Lai không chỗ nương.’’ Phật ở trong thế gian, chẳng có xứ sở nhất định, cũng chẳng có quốc độ giáo hóa nhất định. Tại sao ? Vì tất cả cõi nước trong mười phương, đều là nơi Đức Phật giáo hóa. Trong Kinh Phạm Võng nói : ‘’ Ta đến thế giới Ta Bà này giáo hóa chúng sinh đã tám ngàn lần.’’

‘’ Ví như hình bóng hiện các cõi.’’ Tại sao nói Phật chẳng có chỗ nương ? Chẳng có cõi nước nhất định ? Vì thân của Phật giống như ánh sáng, hình bóng, hiện khắp trong tất cả cõi nước, tất cả thế giới.

‘’ Pháp tánh rốt ráo không sinh khởi.’’ Bổn thể của pháp tánh rốt ráo chẳng sinh diệt. Trong Kinh Bát Nhã nói : ‘’ Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt,’’ tức là đạo lý các pháp không tướng.

‘’ Thắng Kiến Thiên Vương vào môn này.’’ Đây là đạo lý thấy được của vị Tối Thắng Kiến Thiên Vương, vị này còn nhập vào trong môn giải thoát này, và tinh tấn tu hành pháp môn các pháp không tướng này.

Vô lượng biển kiếp tu phưởng tiện
Tịnh các cõi nước khắp mười phưởng
Pháp giới như như thưởng bất động

Tịch Tĩnh Đức Thiên ngộ môn này.

‘’ Vô lượng biển kiếp tu phương tiện.’’ Phật tu hành công đức thành Phật, chẳng phải trong một đời một kiếp mà thành tựu được, mà là trong vô lượng đại kiếp tu nhiều pháp môn mà thành tựu. Do đó :

"Ba Tăng Kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Trải qua thời gian lâu dài, tu lục độ vạn hạnh, nhiều phương tiện pháp môn, không thể nhẫn cũng nhẫn được, không thể xả bỏ cũng xả bỏ được, không thể nhường cũng nhường được, đó mới là tu hành. Nếu người nhẫn được, bạn nhẫn được, người xả được bạn xả được, người nhường được bạn nhường được, vậy đó chẳng phải người tu đạo, mà là một nhóm người.

Những gì không nhẫn được cần phải nhẫn ? Giống như lúc Đức Phật tại nhân địa tu hạnh nhẫn nhục. Lúc đó tên gọi là Nhẫn Nhục Tiên Ông, tu hành trong núi Tuyết. Một ngày nọ vua Ca Lợi dẫn cung phi mỹ nữ đi vào trong núi săn bắn. Cung phi mỹ nữ phát hiện có một người ngồi dưới gốc cây, mới đến hỏi Tiên Ông hoàn cảnh tu hành. Lúc đó Tiên Ông thuyết pháp cho bọn cung phi mỹ nữ. Vua Ca Lợi phát hiện bọn cung nữ đi đâu mất mới đi tìm, thấy bọn cung nữ ngồi xung quanh Tiên Ông khi nói khi

cười. Vua Ca Lợi bèn sinh tâm hoài nghi, nghi rằng vị Tiên Ông này động lòng phàm tục mới đến hỏi tội, nổi giận hỏi Tiên Ông rằng : ‘’ Nhà ngươi tu hạnh gì ? ‘’

Tiên Ông đáp : ‘’ Tu hạnh nhẫn nhục.’’

Vua nói : ‘’ Ta sẽ chặt tứ chi của nhà ngươi ra, xem nhà ngươi nhẫn được chăng ? ‘’ Nói xong bèn chặt tứ chi của Tiên Ông, rồi hỏi : ‘’ Nhà ngươi nhẫn được chăng ? ‘’

Tiên Ông nói : ‘’ Nhẫn được.’’

Vua nói : ‘’ Có gì để chứng minh nhà ngươi nhẫn được ? ‘’

Tiên Ông đáp : ‘’ Nếu tôi không nhẫn được thì tứ chi đã chặt ra không thể khôi phục lại. Nếu thật sự tôi nhẫn được thì tứ chi của tôi sẽ khôi phục lại như cũ.’’ Vừa nói xong thì tứ chi khôi phục lại bình thường, đó là câu chuyện chứng minh được sự nhẫn nhục.

Những gì không xả được cần phải xả ? Lúc đức Phật tu hành tại nhân địa, thì lóc thịt bố thí cho chim ưng, xả thân cứu hổ đói. Một ngày nọ chim ưng hung ác rượt bắt chim cáp. Chim cáp kinh sợ bay đến chỗ đức Phật, cầu Phật bảo hộ. Chim ưng bay đến nói với đức Phật rằng : ‘’ Ông là người tu đạo, đều có tâm từ bi, ông cứu sinh mạng chim cáp, nhưng tôi phải chết đói, làm thế nào đây ? ‘’ Do đó Phật bèn cắt thịt thân mình để cho chim ưng, cắt hết thịt mới ngừng. Đó là hành Bồ Tát đạo.

Một ngày nọ đức Phật tu hành ở trong núi Tuyết, trời tuyết rơi quá nhiều, khắp nơi đều biến thành màu trắng, động vật chẳng có thức ăn, khổ sở khó tả được. Đức Phật thấy một con cọp mẹ dẫn cọp con đi tìm thức ăn. Cọp mẹ đói quá thể lực kiệt sức, cọp con kiệt sức cũng đi không muốn nổi. Đức Phật thấy thảm trạng như vậy bèn sinh tâm từ bi : ‘’ Ta xả thân của ta có thể cứu sống hai sinh mạng này.’’ Do đó hy sinh thân mạng cứu sống cọp mẹ cọp con. Đó là tinh thần thật là vĩ đại ! Chúng ta là người tu đạo ít nhất phải có tâm từ bi, ban bố cho chúng sinh phương tiện. Do đó người xuất gia, lấy từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm gốc, tiến thêm bước nữa phải đạt được sự hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã.

Phải nhường những gì không thể nhường ? Đức Phật trong quá khứ, làm thái tử nước Diệp Ba tên là Tu Đại Noa. Thái tử rộng tu bố thí, sau đó bị vua cha Thấp Ba đuổi ra khỏi hoàng cung. Thái tử dẫn vợ là Man Viên và hai con trai và gái vào rừng sâu sinh sống. Thái tử cõng con trai, vợ bồng con gái trải qua nhiều ngày mới đến rừng sâu núi thẳm làm am mà ở.

Lúc đó, có vị Bà La Môn từ xa đến xin hai đứa con, thái tử đều bố thí. Trời Đế Thích biết cũng hiện ra thân khác đến xin người vợ, thái tử cũng bố thí, nhưng gửi chỗ thái tử, thái tử thấy lạ bèn hỏi : ‘’ Tại sao ? ‘’ Trời Đế Thích biết tâm thái tử kiên cố, vì bố thí mà hy sinh tất cả, mới hiện ra thân trời nói với thái tử : ‘’ Tôi là Thích Đề Hoàn Nhân, đặc biệt đến đây để thử tâm của Ngài phải

chăng trước sau như một ? Nay mới thấy, quả thật như thế, đáng kính đáng phục ! ‘’

Việc không thể nhường mà nhường được, Đức Phật cũng làm được. Do đó :

"Trong thì xả bỏ đầu mắt tủy não,
Ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con".

Sự khổ hạnh khó làm mà làm được, đó là pháp phương tiện, cho nên nói :‘’ Vô lượng biển kiếp tu phương tiện.’’

‘’ Tịnh khắp cõi nước trong mười phương.’’ Đức Phật dùng trí huệ quang minh để chiếu soi, để thanh tịnh, để trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương. Do đó, quang minh của Phật chiếu khắp tận hư không khắp pháp giới. Tóm lại, không có chỗ nào mà chẳng thanh tịnh, chẳng chỗ nào mà chẳng trang nghiêm.

‘’ Pháp giới như như thường bất động.’’ Pháp giới chẳng có biến đổi, như như bất động.

‘’ Tịch Tĩnh Đức Thiên ngộ môn này.’’ Đạo lý này vị Tịch Tĩnh Đức Thiên Vương thấy được.

Chúng sinh ngu si bị chướng che
Mù tối thường ở trong sinh tử
Như Lai mở bày đạo thanh tịnh
Giải thoát này của Tu Di Âm.

‘’ Chúng sinh ngu si bị chướng che.’’ Chúng sinh là do chúng duyên giả hợp mà sinh. Chúng sinh thông minh thì đi trên con đường chánh, chúng sinh ngu si thì đi theo con đường tà. Người ngu si, vì họ mà nói chánh pháp thì họ không tin. Tại sao ? Vì họ ngu si ! Tại sao ngu si ? Vì không tin Phật pháp, cho nên càng ngày càng ngu si. Phải học Phật pháp thì càng ngày càng thông minh. Người thông minh thì chẳng có nghiệp chướng che đậy, kẻ ngu si thì có nghiệp chướng che đậy.

Che đậy là gì ? Tức là bị một vật che đậy, chẳng được giải thoát. Giống như La Hầu La con của Đức Phật. La Hầu La dịch là "che đậy". Vì nghiệp chướng quá nặng, ở trong thai mẹ sáu năm mới sinh ra, tại sao ? Vì trong quá khứ, La Hầu La là một đứa trẻ nghịch ngợm. Một ngày nọ, thấy một con chuột chạy vào hang động, La Hầu La lấy đá lấp hang động sáu ngày, tạo ra ác nghiệp này, do đó mới thọ quả báo che đậy ở trong thai mẹ sáu năm.

Có thuyết nói rằng : Đức Phật Thích Ca lúc mười bảy tuổi, thì kết hôn với Gia Du Đà La. Kết hôn rồi, Gia Du Đà La muốn có con, đức Phật dùng tay chỉ vào bụng thì phu nhân thọ thai. Đức Phật xuất gia rồi, tu hành ở trong núi Tuyết sáu năm, La Hầu La mới sinh ra. Lúc đó hoàng tộc Thích Ca nói Gia Du Đà La không giữ đạo làm vợ. Không có chồng mà sinh con ? Bèn dùng lửa để thiêu sống Gia Du Đà La, để bảo tồn danh dự dòng họ Thích Ca,

Gia Du Đà La vì muốn chứng minh sự thanh bạch của mình mới phát thệ rằng :'' Nếu tôi giữ đạo làm vợ, thì lửa đỏ biến thành hoa sen, nếu tôi không giữ đạo làm vợ thì lửa sẽ thiêu hủy thân của tôi, không một lời oán trách.'' Nói xong bồng con là La Hầu La, nhảy vào trong đống lửa cháy dữ dội, quả nhiên lửa biến thành hoa sen màu đỏ, do đó '' Hoa sen trong lửa,'' là để chứng minh quyết thực không phải là không giữ quy cụ.

'' Mù tối thường ở trong sinh tử.'' Người mù tối thì vừa điếc vừa câm. Nghĩa là sinh thì hồ đồ mà đến, chết thì hồ đồ mà đi, luôn luôn ở trong biển sinh tử, vĩnh viễn không được giải thoát.

'' Như Lai mở bày đạo thanh tịnh.'' Vì người mù tối, không biết đạo lý sinh tử, luôn luôn sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh. Cho nên Phật từ bi thương xót chúng sinh, hướng dẫn chỉ dạy họ tu đạo thanh tịnh. Đạo thanh tịnh là gì ? Tức là chẳng có tư tưởng ô nhiễm. Tóm lại, tức là chẳng có quan hệ tình dục nam nữ. Ai ai cũng đoạn dục khử ái, thì thức thứ tám tuy nhiên có hạt giống, nhưng chẳng có duyên với cha mẹ thì cũng chẳng sinh ra. Cho nên đoạn dục khử ái, là phương pháp cơ bản giải quyết vấn đề sinh tử, chẳng có gì là huyền diệu. Ai ai cũng biết nhưng chẳng làm được. Tại sao ? Vì ngu si che đậy. Vua Đường Thái Tông có nói câu này : '' Xuất gia mới là việc đại trượng phu.'' Xuất gia thật là như thế, ném vứt năm dục lên chín từng mây, thứ nhất là không tham tài, thứ hai là không cưới vợ, thứ ba là không cầu danh, thứ tư là không ăn thịt,

thứ năm là không ngủ nhiều. Tại sao phải khổ như thế ? Là vì muốn chấm dứt sinh tử, cầu tự tại, cầu giải thoát.

‘’ Giải thoát này của Tu Di Âm.’’ Vị Tu Di Âm Thiên Vương đắc được cảnh giới môn giải thoát này.

Chư Phật tu hành vô thượng đạo
Tất cả chúng sinh chẳng biết được
Thị hiện đủ thứ môn phưởng tiện
Tịnh Nhãn quán rõ thấy môn này.

‘’ Chư Phật tu hành vô thượng đạo.’’ Vô thượng đạo của chư Phật tu hành, là pháp môn cao nhất, sâu nhất và rộng lớn nhất, cho nên nói tu hành vô thượng đạo.

‘’ Tất cả chúng sinh chẳng biết được.’’ Hết thảy tất cả chúng sinh không thể dò biết được vô thượng đạo của Phật tu. Tại sao ? Vì chúng sinh bị vô minh che đậy. Cho nên chẳng có chân chánh trí tuệ, không thể suy lường cảnh giới của Phật, cứu kính là gì ?

‘’ Thị hiện đủ loại môn phương tiện.’’ Vì chúng sinh không cách chi hiểu được cảnh giới của Phật, cho nên Phật từ bi đến chỉ thị cho tất cả chúng sinh, tu vô thượng đạo như thế nào, dùng đủ thứ pháp môn quyền xảo phương tiện giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng biết được phương pháp tu vô thượng đạo của Phật.

‘’ Tịnh Nhãn quán rõ thấy môn này.’’ Đạo lý này Tịnh Niệm Nhãn Thiên Vương quán sát thấy rõ, cho nên hiểu được cảnh giới này.

Như Lai thưởng dùng môn tổng trì
Ví như hạt bụi các cõi nước
Giáo hóa chúng sinh khắp hết thảy
Phổ Chiếu Thiên Vưởng vào môn này.

‘’ Như Lai thường dùng môn tổng trì.’’ Bài kệ này vị Khả Ái Lạc Tối Thắng Quang Chiếu Thiên Vương minh bạch được, cho nên mới nói Phật thường dùng pháp môn tổng trì, để giáo hóa chúng sinh. Pháp môn tổng trì này, lại phân ra vô lượng vô biên pháp môn tổng trì, rồi lại phân ra vô lượng vô biên pháp môn tổng trì nữa. Do đó, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

‘’ Ví như cõi nước số hạt bụi.’’ Môn đại tổng trì này, giống như cõi nước chư Phật, nhiều như số hạt bụi, tóm lại có bất khả thuyết, bất khả thuyết biển cõi nhiều như số hạt bụi.

‘’ Giáo hóa chúng sinh khắp hết thảy.’’ Đức Phật khai thị giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được môn tổng trì, khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật.

‘’ Phổ Chiếu Thiên Vương vào môn này.’’ Cảnh giới này, vị Khả Ái Lạc Tối Thắng Quang Phổ Chiếu Thiên Vương, đắc được pháp môn giải thoát này.

Như lai ra đời rất khó gặp
Vô lượng biển kiếp gặp một lần
Khiến khắp chúng sinh sinh tin hiểu
Tự Tại Thiên Vưởng đưởc môn này.

‘’ Như Lai ra đời rất khó gặp.’’ Vị Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vương này nói : ‘’ Như Lai xuất hiện ra đời, không dễ gì gặp được.’’ Do đó :

‘’ Phật pháp cao siêu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn ức kiếp khó gặp được,
Nay con thấy nghe được thọ trì,
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.’’

Đây là bài kệ mở đầu Kinh. Bất cứ tụng niệm Kinh gì, thì trước hết đọc bài kệ này. Bài kệ này là pháp khen ngợi, do Võ Tắc Thiên vào đời Đường trước tác. Tuy trong việc chính trị nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên là người lãng mạn, nhưng trong Phật giáo bà ta là người đại hộ pháp. Nếu chẳng có bà ta đề xướng Phật pháp, thì chúng ta hôm nay sợ chẳng thấy được bộ Kinh Hoa Nghiêm này.

‘’ Vô lượng biển kiếp gặp một lần.’’ Diệu giác quả vị Phật này, là Phật chí tôn vô thượng, chẳng có gì so sánh

cao hơn Ngài được, chẳng có gì so sánh tôn quý hơn Ngài được. Phải trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp mới có thể gặp một lần, chẳng phải thường gặp được.

‘’ Khiến khắp chúng sinh sinh tin hiểu.’’ Mục đích Phật xuất hiện ra đời là : làm cho tất cả chúng sinh sanh chánh tín, khiến cho tất cả chúng sinh y theo pháp mười hai nhân duyên tu hành, mới có thể chấm dứt sinh tử, chấm dứt bốn sự khổ lớn : Sinh, già, bệnh, chết. Tại sao Phật xuất gia ? Vì muốn biết rõ sinh từ đâu đến ? Chết sẽ đi về đâu ? Cho nên mới đi tầm đạo sáu năm tu khổ hạnh, cũng không giải quyết được vấn đề sinh tử. Cuối cùng ngồi tĩnh tọa dưới cội bồ đề, mà ngộ được sinh tử, pháp mười hai nhân duyên. Pháp này tuy nhiên là pháp tiểu thừa, nhưng là pháp cơ bản sinh tử. Người đại thừa đừng có chấp trước, cho rằng pháp tiểu thừa là pháp tự liễu hán, có tư tưởng như thế là hoàn toàn sai lầm. Ví như Bát chánh đạo trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo là cơ bản của Phật giáo, nếu không hiểu rõ Bát chánh đạo, không tu Bát chánh đạo, chỉ tu pháp đại thừa, e rằng công đức chẳng viên mãn.

‘’ Tự Tại Thiên Vương được môn này.’’ Cảnh giới này, vị Thế Gian Tự Tại Thiên Vương thấy rõ, đắc được môn giải thoát này.

Phật nói pháp tánh đều không tánh
Thâm sâu rộng lớn không nghĩ bàn
Khiến khắp chúng sinh tin thanh tịnh

Quang Diệm Thiên Vưởng khéo rõ được.

‘’ Phật nói pháp tánh đều không tánh.’’ Vị Quang Diệm Thiên Vương và vị Thế Gian Tự Tại Chủ Thiên Vương, thấy cảnh giới của Phật chẳng giống nhau. Vị Thiên Vương này nói :‘’ Phật nói các pháp đều chẳng có tự tánh.’’

‘’ Thâm sâu rộng lớn không nghĩ bàn.’’ Các pháp không tánh, vậy chẳng phải là đoạn diệt chăng ? Chẳng phải. Vì nó là thâm sâu, rộng lớn, không nghĩ bàn. Muốn nói thâm sâu, chẳng thể so sánh sự thâm sâu của pháp này. Muốn nói lớn, chẳng thể so sánh sự rộng lớn của pháp này. Không thể dùng tâm ý để suy lường, cũng không thể dùng lời nói để diễn đạt.

‘’ Khiến khắp chúng sinh tin thanh tịnh.’’ Phật dùng sức đại trí huệ, sức đại thần thông của Ngài, khiến cho tất cả chúng sinh sanh ra tâm tin chân chánh thanh tịnh, tức cũng là chánh tri chánh kiến, chẳng phải tà tri tà kiến.

‘’ Quang Diệm Thiên Vương khéo rõ được.’’ Vị Quang Diệm Tự Tại Thiên Vương, khéo minh bạch cảnh giới môn giải thoát này.

Ba đời Như Lai công đức đầy
Giáo hóa chúng sinh không nghĩ bàn
Khiến họ tư duy sinh vui mừng
Môn này Lạc Pháp ngộ vào được.

‘’ Ba đời Như Lai công đức đầy.’’ Ba đời tức là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Phật tu công đức trong ba đời đều viên mãn. Dù phước nhỏ nhất cũng chẳng mất đi, huệ nhỏ nhất cũng phải tu, phước nhỏ huệ nhỏ cũng phải bảo tồn.

‘’ Giáo hóa chúng sinh chẳng nghĩ bàn.’’ Phật dùng đủ thứ pháp phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Tại sao ? Vì phải tài bồi phước huệ của mình, phước huệ chưa đầy thì phải giáo hóa chúng sinh, phước huệ đầy rồi vẫn giáo hóa chúng sinh. Vì phước huệ càng nhiều càng tốt, cho nên xưng đức Phật là Lưỡng Túc Tôn. Nghĩa là phước của Phật đã đầy đủ, huệ của Phật cũng đầy đủ. Công đức của Phật giáo hóa chúng sinh không thể nghĩ bàn.

‘’ Khiến họ tư duy sinh vui mừng.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có phiền não, suy nghĩ Phật pháp đều sinh tâm vui mừng, đó là niềm an lạc không gì sánh bằng, là sự vui nội tâm chẳng có cách chi có thể hình dung được.

‘’ Môn này Lạc Pháp ngộ vào được.’’ Đạo lý cảnh giới này vị Lạc Tư Duy Pháp Biến Hóa Thiên Vương hiểu rõ.

Chúng sinh chìm trong biển phiền não
Ngu si kiến trược rất đáng sợ
Đại sư thưởng sót cứu ra khỏi
Môn này Hóa Tràng quán sát được.

‘’ Chúng sinh chìm trong biển phiền não.’’ Chúng sinh tức là chúng sinh trược, biển phiền não tức là phiền não trược. Chúng sinh chìm đắm trong phiền não trược, phiền não trược giống như biển. Phiền não có tám vạn bốn ngàn thứ. Nói tổng quát không ra ngoài phạm vi ba độc tham sân si, đơn giản hơn nữa tức là vô minh.

Vì chúng sinh trược là vô biên vô tận, cho nên Bồ Tát phát nguyện muốn độ khắp chúng sinh.

‘’ Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.’’

Đó là bốn thệ nguyện lớn của Bồ Tát, dùng bốn thệ nguyện này để độ chúng sinh trong đời ác năm trược, là pháp môn hay nhất. Phàm là người học pháp đại thừa, đều phải phát tâm bồ đề như vậy.

‘’ Ngu si kiến trược rất đáng sợ.’’ Ngu si tức là mạng trược. Vì sao ? Vì vận mạng người ngu si là ô trược, sinh ra thì chẳng thông minh, đều có mối quan hệ với nhau. Kiến trược tức là sự thấy chẳng chánh quyết, không thanh tịnh, có năm thứ kiến giải (thấy hiểu) không chánh đáng.

1. **Thân kiến** : Chấp trước thân thể là thực tại, chẳng biết là do các duyên giả hợp mà có.

2. **Biên kiến** : Chấp trước sinh mạng là vĩnh viễn bất biến, đó là thường kiến. Chấp trước sinh mạng tùy nhục thể mà tiêu diệt, đó là đoạn kiến. Đều rơi vào hai bên.

3. **Tà kiến** : Tức là nhận thức chẳng sáng suốt, thiện ác chẳng rõ, điên đảo thị phi, phán đoán sai lầm.

4. **Kiến thủ kiến** : Chấp kiến giải sai lầm của mình, cho rằng đúng, cuối cùng chấp mê chẳng ngộ.

5. **Giới thủ kiến** : Chấp trước giới điều không hợp lý của mình, hoặc hành vi sai lầm cho rằng đúng, không chịu sửa lỗi làm lành. Năm thứ ác kiến này đáng sợ nhất.

‘’ Đại Sư thương sót cứu ra khỏi.’’ Đại sư tức là đức Phật, lại xưng là Thiên Nhân Sư (thầy của trời và người). Bậc Thánh nhân đều có tâm thương xót chúng sinh trôi nổi ở trong biển sinh tử, mới chuyển bánh xe pháp, khiến cho chúng sinh ra khỏi đời ác năm trược, sinh về cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, hoặc là sinh về Thế Giới Cực Lạc, chân chánh lìa khổ được vui.

‘’ Môn này Hóa Tràng quán sát được.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Hóa Tràng Thiên Vương quán thấy được.

Như Lai thuởng phóng đại quang minh
Trong mỗi quang có vô lượng Phật
Thảy đều giáo hóa độ chúng sinh
Diệu Âm Thiên Vưởng vào môn này.

‘’ Như Lai thường phóng đại quang minh.’’ Vị Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương, thấy mười phương Như Lai thường phóng đại quang minh, đại quang minh tạng này khắp pháp giới.

‘’ Trong mỗi quang có vô lượng Phật.’’ Ở trong mỗi đạo quang minh hiện ra vô lượng vô biên chư Phật. Mỗi vị Phật lại phóng ra trăm ngàn ức quang minh.

‘’ Thảy đều giáo hóa độ chúng sinh.’’ Những vị Phật này đều ở tại đó giáo hóa chúng sinh, khiến chúng sinh nghe pháp tu hành, đắc đạo thành Phật. Đó là trách nhiệm của mỗi vị Phật.

‘’ Diệu Âm Thiên Vương vào môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này vị Tinh Tú Âm Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương vào được. Ở cõi trời này có mười một vị Thiên Vương.

Trên đây là những bài kệ của mười một vị Thiên Vương cõi Tam Thiền Trời Biến Tịnh, thuộc về sắc giới, nói ra để tán thán công đức của Phật. Dưới đây bắt đầu giảng về những bài kệ của Quang Âm Thiên Vương thuộc về trời Nhị Thiền.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong sự bố thí, mà đạt đến cảnh giới "Tam luân thể không": không thấy người bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật thí, thì công đức không thể nghĩ bàn được. Do vậy, để công đức được hoàn toàn thanh tịnh, vô lượng vô biên, cho nên chùa không ghi tên các vị bố thí, mà chỉ hồi hướng công đức của các vị lên thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh. Nguyện cầu sở nguyện của các vị thành tựu, nhất là tương lai quý vị sẽ đắc được trí huệ Bát nhã, viên mãn quả bồ đề, do công đức ấn tống Kinh điển, cao thượng trên hết các sự Bố thí.

Xin hồi hướng công đức Pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị, còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sanh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sanh tử luân hồi, đến được bờ bên kia.

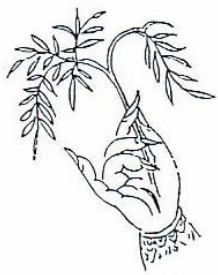

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KŒ hÒi hÜ§ng công ÇÙc

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

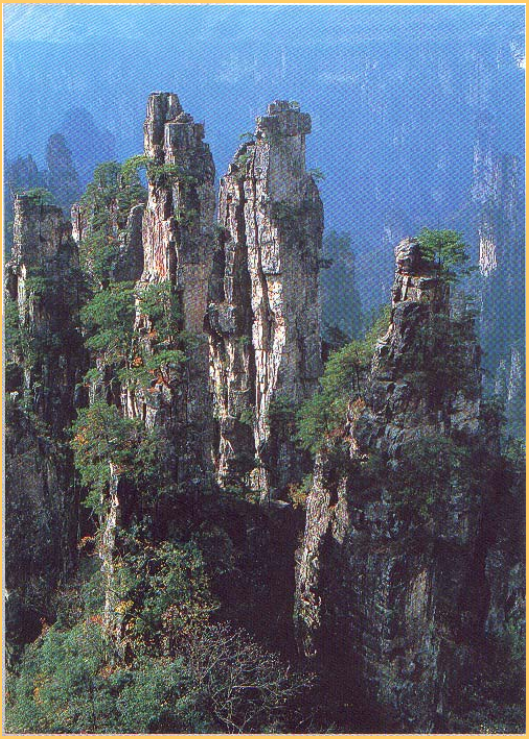

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo.

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Giảng giải

Tập 2

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

KINH HOA NGHIÊM

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Tập 2

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Việt dịch : Thích Minh Định
Đánh máy : Nguyễn Xuân Tiến
Kỹ thuật : Nguyễn thị Tuyết Trinh

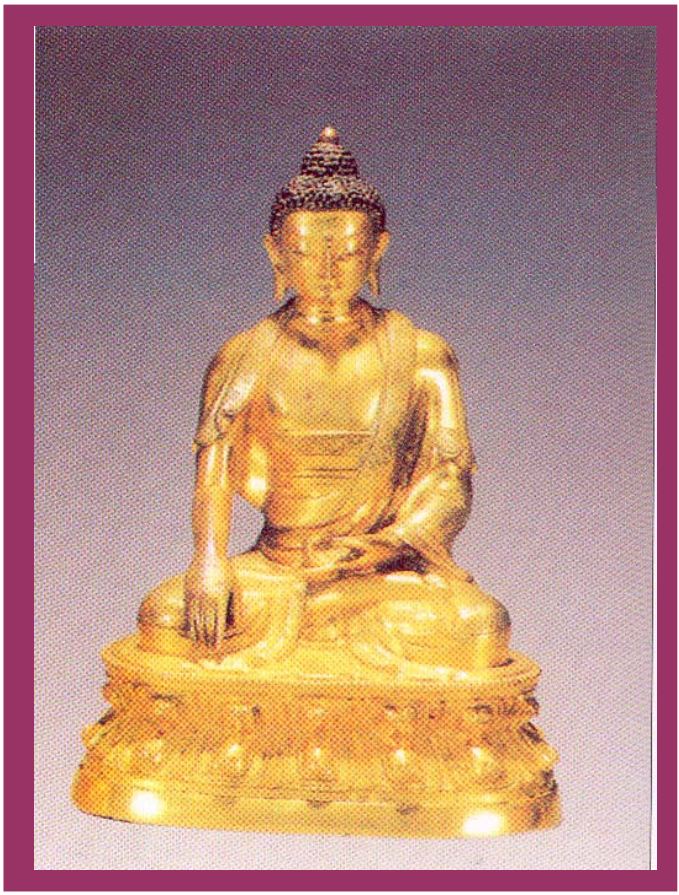

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

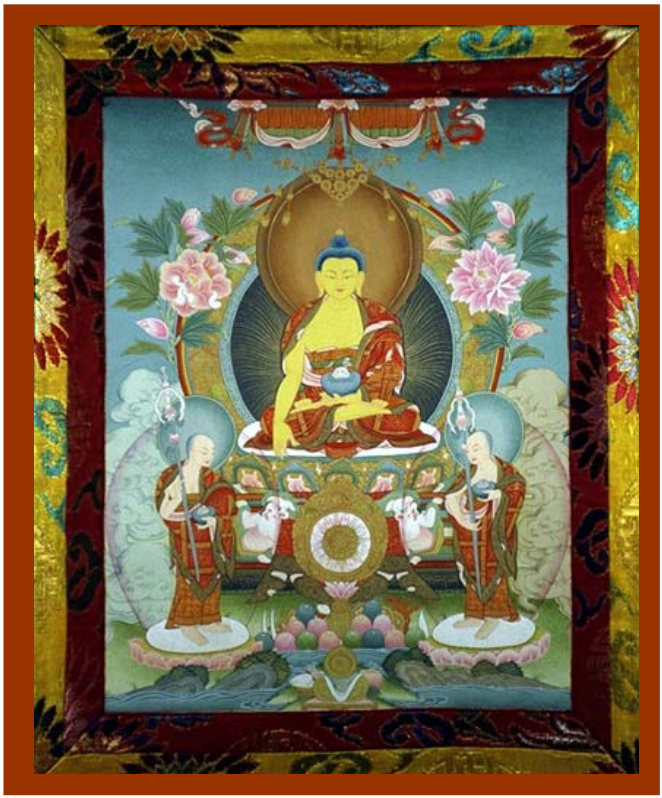

Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát

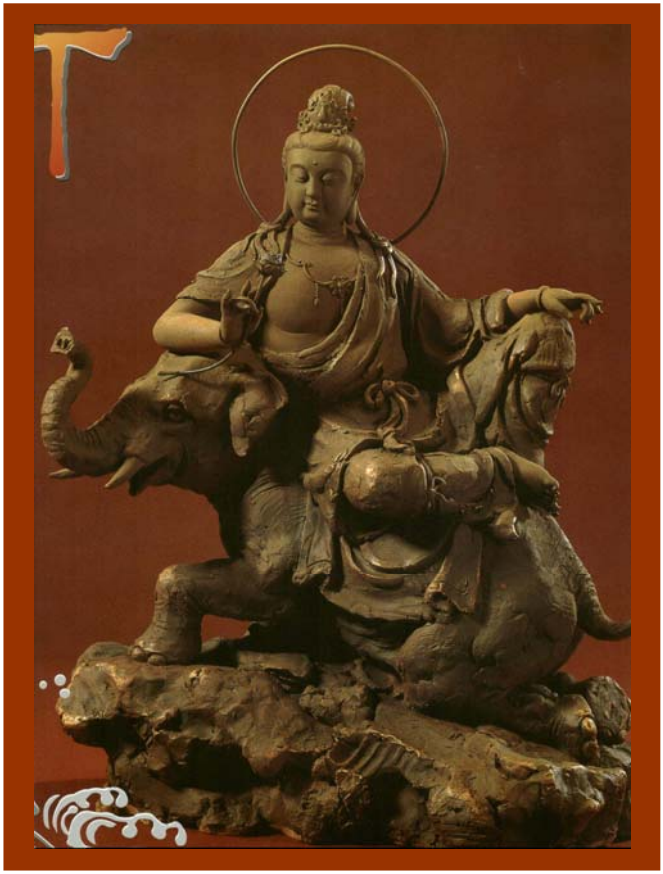

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát

Hoà Thượng TUYÊN HOÁ

NỘI DUNG

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm thứ nhất (tiếp theo)
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Quang Âm.....11
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Đại Phạm Thiên.....39
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Tha Hoá Tự Tại.....59
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Hoá Lạc.....81
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Đâu Suất.....98
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Dạ Ma.....119
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Thiên Vương trời Đao Lợi.....137
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Nhật Thiên Tử.....160
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Nguyệt Thiên Tử.....178

Môn giải thoát và Kệ của các vị
Càn Thát Bà Vương.....193
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Cưu Bàn Trà Vương.....211
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Long Vương.....233
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Dạ Xoa Vương.....253
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Ma Hầu La Già Vương.....274
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Khẩn Na La Vương.....292
Môn giải thoát và Kệ của các vị
Ca Lâu La Vương.....310
Môn giải thoát và Kệ của các vị
A Tu La Vương.....329

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải
Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà

PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT (TIẾP THEO)

Lại nữa, Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vưởng, được môn giải thoát, thưởng thọ vui tịch tĩnh, mà hàng phục và tiêu diệt khổ của thế gian.

Đạo lý Kinh văn ở trước chưa nói hết, cho nên nói tiếp theo.

Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương này, ở cõi Nhị Thiền trời Quang Âm. Vị này ở trong định đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn, đắc được chân chánh khoái lạc, cho nên gọi thường hưởng thọ vui tịch tĩnh. Vị này ở trong định hàng phục được, tất cả thiên ma ngoại đạo, và còn hiện ra nhiều thứ thân, để tiêu diệt

khổ của thế gian, và dùng đủ loại thần thông biến hóa, để cứu chúng sinh lìa khổ được vui. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, biển tâm đại bi tưởng ưng tạng hoan hỉ an lạc của tất cả chúng sinh.

Vị Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương này, đắc được biển đại bi tâm tương ưng. Tâm đại bi tức là độ khắp chúng sinh, bỏ mê về giác, đều thành Phật đạo. Nếu có một chúng sinh chưa thành Phật, thì vị này cũng không thành Phật. Bồ Tát đều phát nguyện lớn như vậy.

Vị này dùng tâm đại bi để nhiếp thọ chúng sinh có duyên. Biển tương ưng tức là tâm lượng của tâm đại bi rộng lớn như biển cả, không phân biệt kẻ thân người oán, do đó, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vị Thiên Vương này, vì tu tâm đại bi, hành hạnh đại bi, cho nên khiến tất cả chúng sinh hoan hỷ khoái lạc, sự khoái lạc này không thể so sánh được, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Tự Tại Âm Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, trong một niệm hiện khắp tất cả

sức phước đức của hết thảy chúng sinh trong vô biên kiếp.

Vị Tự Tại Âm Thiên Vương này, ở trong một niệm hiện khắp vô biên kiếp trong ba đời, khiến cho đời quá khứ thành đời hiện tại, biến đời hiện tại thành đời vị lai, đời vị lai lại có thể làm đời quá khứ. Ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đồng thời hiển hiện ở trong một niệm. Do đó :

‘’ Nhiếp vô lượng kiếp làm một niệm,
Phóng một niệm làm vô lượng kiếp.’’

Ở trong vô lượng kiếp, lại có vô lượng chúng sinh, tu phước tu huệ tu thành Phật. Tu phước thì có phước, tu huệ thì có huệ. Tóm lại phước huệ tu viên mãn thì sẽ thành Phật. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vưởng được môn giải thoát, khiến cho kiếp thành trụ hoại không của tất cả thế gian, thảy đều thanh tịnh như hư không.

Vị Tối Thắng Niệm Trí Thiên Vương này, đắc được cảnh giới, khiến cho tất cả kiếp : Thành, trụ, hoại, không của tất cả thế gian, hoàn toàn thanh tịnh như hư không.

Thế giới có : thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp (một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp). Kiếp là đơn vị tính thời gian, lại dịch là "tai nạn". Cuối thời kỳ diệt kiếp của mỗi tiểu kiếp ở trong trụ kiếp có ba tai tạn nhỏ :

1. Nạn đói.
2. Nạn dịch.
3. Nạn binh đao.

Thời kỳ bây giờ là diệt kiếp, trong tiểu kiếp thứ chín của trụ kiếp. Lúc Phật Thích Ca ra đời thì tuổi thọ con người là một trăm tuổi. Từ khi Đức Phật vào Niết Bàn gần khoảng ba ngàn năm, cho nên bây giờ tuổi thọ của con người khoảng bảy mươi tuổi. Nếu qua bốn ngàn năm thì tuổi thọ con người giảm còn ba mươi tuổi thì sẽ bắt đầu phát sinh ba tai nạn nhỏ.

1. **Nạn đói** : Thời xưa đại địa thanh tịnh, nhân dân hòa lạc, sau đó từ từ phát sinh các điều ác như : giết hại, trộm cắp, tà dâm và nói dối, đợi đến khi tuổi thọ con người còn khoảng ba mươi tuổi, thì tâm con người chẳng như xưa, tà kiến điên đảo làm đủ mười điều ác. Trời rồng nổi giận mà không mưa xuống, chẳng có cây cỏ, ngũ cốc, thậm chí người ăn người. Trải qua bảy năm bảy tháng bảy ngày nhân loại chết đói phân nửa, đó là nạn đói.

2. **Nạn ôn dịch** : Tuổi thọ của con người, vào khoảng hai mươi tuổi, thì tâm con người ác đến cực điểm, bèn phát sinh bệnh ôn dịch, ai bị cũng chết, chẳng có thuốc

trị được. Bịnh ôn dịch này, truyền nhiễm nhanh chóng, xương khô phơi đầy đồng. Trải qua bảy tháng bảy ngày mới hết, nhân loại chết gần hết, chỉ còn lại một phần mười.

3. **Nạn đao binh** : Khi tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi, thì thân cao chỉ được một thước (kiếp diệt thì một tuổi giảm một tấc, kiếp tăng thì một tuổi tăng lên một tấc), con người đều chẳng hiếu chẳng kính, giết hại lẫn nhau, không cha mẹ, không vợ chồng, không con cái, không nhìn nhận lục thân quyến thuộc. Vì nghiệp lực sở cảm, cỏ cây có thể dùng vũ khí mà giết chết người. Ai ai cũng cho rằng : mình không giết chết họ thì họ giết mình, cho nên thấy người thì giết, gặp người thì chém, chém giết vô số, trải qua bảy ngày nhân loại chết hết khoảng chín mươi chín phần trăm. Còn lại chẳng bao nhiêu người. Người còn lại không bị giết thì chạy vào núi trốn, có thiện thần bảo hộ. Sau đó tai nạn qua rồi, họ từ trong núi đi ra, gặp người thì ôm nhau khóc lóc, vui mừng an ủi với nhau, kết làm bạn bè. Lúc bấy giờ, ai cũng sinh tâm hổ thẹn, cải ác làm lành, có quan niệm luân lý, đạo đức, từ bi, nhân quả .v.v., từ từ tăng trưởng hướng thượng, ai ai cũng hòa bình tương xứ, nói nhân nghĩa, nói đạo đức, cảm tình dung hợp, chẳng có tư tưởng ích kỷ tư lợi, chẳng có hành vi xấu ác. Lúc bấy giờ sinh sống an định, cơm no áo ấm, ai ai cũng có tâm từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm, ai ai cũng tin chân lý nhân quả báo ứng.

Khi kiếp hoại, ở trong mỗi đại kiếp phải phát sinh một lần nạn lửa lớn. Trải qua bảy lần nạn lửa lớn (đại hoả

tai) rồi, bèn có một lần nạn nước lớn (đại thuỷ tai). Trải qua bảy lần nạn nước lớn rồi, bèn có một lần nạn gió lớn (đại phong tai). Có năm mươi sáu lần nạn lửa lớn, có bảy lần nạn nước lớn, có một lần nạn gió lớn. Tóm lại, trong sáu mươi bốn đại kiếp, thì phát sinh ba tai nạn lớn. Nạn lửa lớn thì thiêu hủy đến trời Sơ Thiền, nạn nước lớn thì ngập đến trời Nhị Thiền, nạn gió lớn thì thổi đến trời Tam Thiền. Trừ khi tu đến trời Tứ Thiền thì mới thoát khỏi sự uy hiếp của ba nạn lớn này.

Pháp tính về kiếp số : Bắt đầu từ tuổi thọ con người, mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi, tăng đến bốn vạn tám ngàn tuổi thì ngừng. Rồi lại cứ một trăm năm giảm xuống một tuổi, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Một tăng một giảm như vậy là một tiểu kiếp. Công thức tính là : (84.000 - 10) x 100 x 2 = 16.798.000 năm (mười sáu triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn năm) đó là số mục một tiểu kiếp. Một trung kiếp thì gấp hai mươi lần tiểu kiếp (16.798.000 x 20 = 335.960.000 năm. Ba trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu chục ngàn năm). Một đại kiếp thì gấp bốn lần trung kiếp (335.960.000 x 4 = 1.343.840.000 năm). Một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu tám trăm bốn chục ngàn năm).

Thế giới thành : Trong hai mươi tiểu kiếp không, thì thế giới chẳng có gì. Đến khi kiếp thành thì đầu tiên trời đổ mưa to, nước dâng đến Đại Phạm Thiên, từ từ hết mưa nước rút, gió thổi mà thành thế giới. Thế giới thành thì có chúng

sinh và thực vật sinh trưởng, dần dần có bộ lạc, có văn hóa, có quốc gia, có chiến tranh. Từ trụ kiếp diễn biến đến hoại kiếp ; hoại kiếp qua rồi thì kiếp không ; kiếp không qua rồi thì đến kiếp thành. Cứ hết rồi lại bắt đầu, tuần hoàn không ngừng.

Khả Ái Lạc Tịnh Diệu Âm Thiên Vưởng, được môn giải thoát, ưa thích tin thọ tất cả pháp của Thánh nhân.

Vị Khả Ái Lạc Tịnh Diệu Âm Thiên Vương này, đắc được cảnh giới, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ khoái lạc, tự động đến nghe pháp, và còn tin thọ tất cả pháp của Thánh nhân. Pháp Thánh nhân là gì ? Tức là pháp bốn Thánh pháp giới :

1. Pháp giới của Phật : Một thừa pháp chân thật, pháp chân không diệu hữu trung đạo đệ nhất nghĩa.

2. Pháp giới của Bồ Tát : Pháp lục độ vạn hạnh.

3. Pháp giới của Duyên Giác: Pháp mười hai nhân duyên.

4. Pháp giới của Thanh Văn : Pháp bốn Diệu Đế. Đó đều là pháp tu hành của các bậc Thánh nhân, pháp giáo hóa chúng sinh. Đó là môn giải thoát của vị Vua Trời này đắc được.

Thiện Tư Duy Âm Thiên Vưởng được môn giải thoát, trải qua kiếp trụ, diễn nói tất cả nghĩa, của các bậc và phưởng tiện.

Vị Thiện Tư Duy Âm Thiên Vương này, đắc được cảnh giới tĩnh lự âm, ở trong âm thanh mà ngộ đạo được. Vị này ở trong định trải qua vô lượng kiếp, ở trong định thuyết pháp, không rời tòa ngồi, mà đi đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sinh, diễn nói tất cả nghĩa của các bậc, tức là bậc của Phật, bậc Bồ Tát, bậc Duyên Giác, bậc Thanh Văn .v.v., và tất cả pháp môn phương tiện. Đó là môn giải thoát vị Thiên Vương này đắc được.

Diễn Trang Nghiêm Âm Thiên Vưởng, được môn giải thoát, đại phưởng tiện cúng dưởng tất cả Bồ Tát, từ cung trời Đâu Suất muốn hạ sinh xuống nhân gian.

Vị Diễn Trang Nghiêm Âm Thiên Vương này, âm thanh trang nghiêm phi thường. Vị này đắc được cảnh giới tất cả Bồ Tát muốn thành Phật. Những vị Bồ Tát này, hậu bổ Phật vị, ở tại nội viện cung trời Đâu Suất, đợi nhân duyên chín mùi, thì cỡi voi trắng sáu ngà, hàng sinh xuống nhân gian, bắt đầu tám tướng thành đạo :

1. **Hàng thế** : Từ cung trời hàng xuống nhân gian.

2. **Trụ thai** : Lựa chọn cha mẹ có duyên.

3. **Xuất thai** : Sinh ra từ bên hông người mẹ.

4. **Xuất gia** : Từ bỏ nhà năm dục.

5. **Hàng ma** : Hàng phục thiên ma ngoại đạo nhiễu loạn.

6. **Thành chánh giác** : Chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác.

7. **Chuyển pháp luân** : Diễn nói bốn Diệu Đế, mười hai Nhân Duyên, Lục Độ .v.v.

8. **Niết Bàn** : Đắc được cứu kính Niết Bàn.

Niết Bàn có ba :

A. **Hữu Dư Niết Bàn** : Là Niết Bàn của các bậc A La Hán đắc được.

B. **Vô Dư Niết Bàn** : Là Niết Bàn của Bồ Tát đắc được.

C. **Cứu Kính Niết Bàn** : Là Niết Bàn của chư Phật đắc được.

Báo thân phàm phu của chúng ta là : vô thường, khổ, không, vô ngã bốn sự khổ. Pháp thân của chư Phật là : thường, lạc, ngã, tịnh bốn sự vui. Mục đích chúng ta học Phật pháp là : lìa khỏi bốn sự khổ của báo thân, mà đắc được bốn sự vui của pháp thân.

Cơ bản luân lý của Phật giáo tức là chân không và diệu hữu. Tiểu thừa nói về có, đại thừa nói về không, rơi vào sự thấy hai bên có và không. Cuối cùng Phật nói trung

đạo chân không diệu hữu, không thiên về có, cũng không thiên về không, đó là trung đạo, khiến cho chúng sinh không chấp trước. Trong không có cái có, trong có có cái không. Không, có chẳng hai. Trong Tâm Kinh có nói :

"Sắc chẳng khác không,
Không chẳng khác sắc.
Sắc tức là không,
Không tức là sắc".

Đạo lý này nói rất rõ ràng.

Vị Thiên Vương này, dùng đủ thứ pháp phương tiện để giáo hóa chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, quán sát biển thần thông trí huệ vô tận.

Vị Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương này, dùng quang minh để thay thế âm thanh mà thuyết pháp, dùng trí huệ để quán sát cảnh giới của Phật. Thần thông của Phật vô tận, trí huệ vô tận, cho nên nói thần thông biển trí huệ, giống như biển cả chẳng có bờ mé. Trong Kinh Phật thường dùng chữ "biển" để hình dung nghĩa lý rộng lớn.

Thần thông có sáu thứ :

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Tha tâm thông.
4. Túc mạng thông.
5. Thần túc thông.
6. Lậu tận thông.

Trí huệ có hai thứ :

1. Căn bản trí tức là trí huệ tiên thiên.
2. Hậu đắc trí tức là trí huệ hậu thiên.

Một là từ trong thiền định mà đắc được (tiên thiên trí) ; một là từ trong kinh nghiệm đắc được (hậu thiên trí). Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, biển công đức của tất cả chư Phật, đầy đủ sức phưởng tiện xuất hiện thế gian.

Vị Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương này, đắc được cảnh giới tất cả công đức tu hành của mười phương chư Phật, vì công đức của chư Phật tu là vô lượng vô biên, chẳng có cách chi có thể tính đếm được có bao nhiêu ? Cho nên gọi là biển công đức. ‘’ Tam kỳ tu phước huệ, bách kiếp chủng tướng hảo.’’ Khi nào công đức viên mãn

thì đạt được giai đoạn Lưỡng Túc Tôn, bèn thành Phật, đến thế gian dùng đủ thứ sức phương tiện, để giáo hóa chúng sinh, đó là môn giải thoát vị Thiên Vương này đắc được.

Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, phát sinh lòng tin sâu, ưa thích sức thệ nguyện của Như Lai.

Vị Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vương, đắc được cảnh giới, sự phát nguyện tại nhân địa của chư Phật trong quá khứ. Sức thệ nguyện này khắp cùng pháp giới, chẳng có một chỗ nào mà chẳng phải chỗ tồn tại nguyện lực của Phật. Tất cả các cõi nước thường chuyển bánh xe pháp. Vị này hiểu được sức lực này rồi, bèn phát sinh vui mừng, tin sâu cảnh giới của Phật, chẳng có hoài nghi, mà còn ưa thích, học theo đại pháp tạng của Phật. Đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Bấy giờ, Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu Quang, trời Vô Lưởng Quang, trời Cực Quang mà nói kệ rằng.

Lúc này vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương, cõi trời Nhị Thiền thuộc về sắc giới, nương đại oai thần lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Cực Quang (trời Quang Âm). Vị này dùng kệ để diễn nói, khiến cho chúng sinh thấu hiểu đạo lý này.

Trời Nhị Thiền gọi là Định Sinh Hỷ Lạc. Ở cõi trời này, thường ở trong định thì tâm càng hỷ lạc. Gồm có ba cõi trời :

1. **Trời Thiểu Quang** : Thiên chúng cõi này, ở trong định phóng quang từ thân, miệng, tâm chẳng có vọng tưởng, miệng chẳng nói năng, dùng quang minh để thay thế lời nói.

2. **Trời Vô Lượng Quang** : Thiên chúng cõi này, không những thân và miệng phóng quang, mà tâm cũng phóng quang để chiếu khắp chúng sinh.

3. **Trời Quang Âm** (trời Cực Quang) : Thiên chúng cõi này dùng trí huệ quang phóng ra từ thân, miệng, tâm để làm đại Phật sự, giáo hóa chúng sinh.

Tôi nhớ xưa kia Như Lai tu
Cúng dường vô lượng các đức Phật
Là gốc tâm tin nghiệp thanh tịnh
Nhờ thần lực Phật nay thấy được.

‘’ Tôi nhớ xưa kia Như Lai tu.’’ Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Thiên Vương này nói : ‘’ Tôi nhớ trong quá khứ Như Lai tu các công đức lành.’’ Công đức gì ?

‘’ Cúng dường vô lượng các Đức Phật.’’ Trong quá khứ cúng dường vô số Đức Phật, và tu các công đức lành. Đức Phật Thích Ca tại nhân địa tu hành, gặp Đức Phật Nhiên Đăng ra đời, Ngài cúng dường năm cành hoa sen và dùng tóc trải dưới bùn, thỉnh Đức Phật bước qua, cho nên được thọ ký vị lai sẽ thành Phật.

Cúng dường mới là y giáo phụng hành, y pháp tu hành mới có công đức. Một số người cho rằng trang nghiêm đạo tràng, cúng dường pháp cụ, hương đèn hoa quả thì có công đức. Tuy nhiên có công đức nhưng công đức nhỏ. Vua Lương Võ Đế hỏi Tổ Bồ Đề Đạt Ma : ‘’ Tôi tạo rất nhiều chùa, biên chép rất nhiều Kinh, Luận, độ rất nhiều Tăng, Ni, có công đức gì chăng ? ‘’

Tổ Đạt Ma đáp : ‘’ Chẳng có công đức gì hết ! ‘’

Vua Lương Võ Đế lại hỏi : ‘’ Tại sao chẳng có công đức ? ‘’

Tổ đáp : ‘’ Công đức này, bất quá là quả báo nhỏ ở cõi trời cõi người, là nhân hữu lậu, là nhân thế tục, giống như bóng theo hình, xem thì có nhưng thực tế là hư vọng.’’

Vua lại hỏi : ‘’ Chân công đức là gì ? ‘’

Tổ đáp : ‘’ Công đức chân chánh là trí huệ thuần tịnh, thần diệu và viên dung, bổn tính của nó là không tịch.

Công đức này chẳng phải dùng phương pháp thế tục mà có được.''

'' Là gốc tâm tin nghiệp thanh tịnh.'' Cúng dường mười phương chư Phật, là dùng gốc để sinh ra tâm tin, thì tu gì cũng đều là nghiệp thanh tịnh, mà chẳng phải là nghiệp nhiễm ô, tức cũng là thân thanh tịnh, miệng thanh tịnh, ý thanh tịnh, ba nghiệp thanh tịnh chẳng có một chút nhiễm ô.

'' Nhờ thần lực Phật nay thấy được.'' Hiện tại nhờ đại oai thần lực của Phật, mới hiểu được cảnh giới này. Nhờ Phật gia bị cho nên thấu hiểu được hạnh môn của Như Lai tu trong quá khứ.

Thân Phật vô tướng lìa cấu nhiễm
Thường trụ từ bi thương chúng sinh
Ưu hoạn thế gian thảy tiêu trừ
Giải thoát này Diệu Quang đắc được.

'' Thân Phật vô tướng lìa cấu nhiễm.'' Pháp thân của Phật là khắp pháp giới. Tuy nhiên đầy khắp pháp giới, nhưng chẳng có hình tướng. Vì chẳng có hình tướng, mới đầy khắp pháp giới. Nếu có hình tướng thì có giới hạn, có bờ mé. Vì vô hình tướng cho nên tất cả trần cấu chẳng nhiễm ô. Nếu như có hình tướng thì sẽ có trần cấu. Vô tướng thì tự nhiên chẳng dính bụi trần.

Trần cấu là gì ? Trần cấu này chẳng phải trần cấu có hình tướng, mà là vô minh phiền não cấu, tức cũng là khởi vọng tưởng. Phàm là trong tâm chẳng thanh tịnh, tư tưởng không chân chánh, đều là hiện tượng của sự dơ bẩn.

Đức Phật thì chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Bốn tướng này đều không, muốn có trần cấu cũng chẳng có được. Cho nên nói lìa cấu nhiễm, tức cũng là lìa tất cả pháp ô nhiễm.

‘’ Thường trụ từ bi thương chúng sinh.’’ Thường trụ đại từ, đại từ là thương xót chúng sinh. Tóm lại, Phật dùng đại từ đại bi luôn luôn thương xót chúng sinh, luôn luôn phát nguyện cứu chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi sự khổ trong tam giới, đắc được sự vui sướng Niết Bàn.

‘’ Thế gian ưu hoạn thảy tiêu trừ.’’ Thế gian tức là thế giới, ưu hoạn tức là ưu sầu hoạn nạn. Ưu hoạn thế giới này quá nhiều. Vì quá nhiều cho nên chúng sinh ở trong biển ưu hoạn, chìm đắm không ngộ. Song, Phật dùng tâm từ bi, tâm thương xót để giải thoát ưu hoạn, khiến cho không tồn tại nữa.

‘’ Giải thoát này Diệu Quang đắc được.’’ Môn giải thoát tam muội này vị Vua Trời Thanh Tịnh Diệu Quang đắc được.

Phật pháp rộng lớn không bờ mé
Tất cả các cõi hiện ở trong

Các tưởng thành hoại đều chẳng giống Tự Tại Âm Thiên ngộ môn này.

‘’ Phật pháp rộng lớn chẳng bờ mé.’’ Ở trên vị Thanh Tịnh Diệu Quang Thiên Vương, thấy được cảnh giới của Phật là vô hình tướng, là lìa cấu nhiễm. Bây giờ vị Tự Tại Âm Thiên Vương, thấy được cảnh giới của Phật rộng lớn không bờ mé.

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị tám vạn bốn ngàn bịnh phiền não. Tóm lại, chúng sinh có bao nhiêu phiền não, thì chư Phật có bấy nhiêu pháp môn để đối trị. Mỗi một pháp môn trị một thứ phiền não, cho nên mới nói Phật pháp rộng lớn không bờ mé.

‘’ Tất cả cõi nước hiện ở trong.’’ Tất cả cõi nước đều hiện ra ở trong Phật pháp, lại có thể nói tất cả Phật pháp hiện ra ở trong các cõi nước.

‘’ Các tướng thành hoại đều chẳng giống.’’ Thế giới có thành, trụ, hoại, không bốn tướng. Chúng sinh có sinh, già, bệnh, chết bốn tướng. Tâm niệm có sinh, trụ, dị, diệt bốn tướng, tất cả đều là vô thường.

Mỗi thế giới đều có thành, trụ, hoại, không bốn giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều có hai mươi tiểu kiếp ; tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp. Tóm lại, một thế giới từ thời kỳ thành cho đến diệt vong, phải trải qua tám mươi tiểu kiếp. Trong mỗi đại kiếp bao gồm thành, trụ, hoại, không. Thế giới này thành thì thế giới kia hoại. Thế giới kia thành thì

thế giới này hoại. Khi thành thì địa cầu sinh tồn. Khi hoại thì địa cầu hủy diệt. Địa cầu này diệt thì địa cầu khác lại sinh. Ở trong hư không có vô lượng thế giới, vô lượng cõi nước. Thế giới này chẳng giống thế giới kia, cõi nước này khác với cõi nước kia. Thế giới Ta Bà mà chúng ta đang ở, chẳng giống thế giới Cực Lạc. Thế giới Ta Bà thì cực khổ còn thế giới Cực Lạc thì cực lạc. Trong mỗi thế giới có rất nhiều quốc gia, mà mỗi quốc gia lời nói, văn hóa, phong tục đều chẳng giống.

‘’ Tự Tại Âm Thiên ngộ môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này là vị Tự Tại Âm Thiên Vương đắc được.

Thần thông của Phật không nghĩ bàn
Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn
Thảy đều nghiêm tịnh thường hiện tiền
Thắng Niệm ngộ môn giải thoát này.

‘’ Thần thông của Phật không nghĩ bàn.’’ Phật là bậc Đại Giác. Ai chân chánh giác ngộ thì người đó là Phật. Nếu ai hồ đồ thì người đó là chúng sinh. Do đó, biết chúng sinh và Phật khác biệt giữa mê và giác. Mê là chúng sinh, giác là Phật. Lục Tổ Huệ Năng nói :

"Pháp vốn chẳng đốn tiệm,
Mê ngộ có sớm muộn".

Nghĩa là pháp bổn thể chẳng có đốn và tiệm (đốn pháp là do tiệm mà thành đốn, tiệm pháp là do đốn mà thành tiệm). Chỉ là chúng sinh mê và giác, có sớm có muộn, bất quá là thời gian sớm muộn mà thôi. Thần thông lực của Phật là gì ? Tức là ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông.

Ba thân là :

- Pháp thân,
- Báo thân và
- Ứng hóa thân.

Bốn trí là :

- Thành sở tác trí,
- Diệu quán sát trí,
- Bình đẳng tánh trí,
- Đại viên cảnh trí.

Năm nhãn là :

- Nhục nhãn,
- Thiên nhãn,
- Pháp nhãn,
- Huệ nhãn,
- Phật nhãn.

Sáu thông là :

- Thiên nhãn thông,
- Thiên nhĩ thông,
- Tha tâm thông,

⊙ Túc mạng thông,
⊙ Thần túc thông và
⊙ Tậu tận thông.

Cho nên nói thần thông lực của Phật không thể nghĩ bàn.

‘’ Hiện khắp mười phương cõi rộng lớn.’’ Phật ở trong một niệm, hiện khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, đi giáo hóa chúng sinh. Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, tuy nhiên là ngồi dưới cội bồ đề, nhưng pháp thân đến cõi nước chư Phật, đồng thời diễn nói giáo lý viên đốn.

‘’ Thảy đều nghiêm tịnh thường hiện tiền.’’ Phật có thể làm cho tất cả cõi nước chư Phật hoàn toàn trang nghiêm thanh tịnh, cảnh giới này luôn luôn hiện tiền.

‘’ Thắng Niệm ngộ môn giải thoát này.’’ Vị Tối Thắng Niệm Thiên Vương, đắc được phương tiện môn giải thoát này.

Hạt bụi số cõi trong mười phưởng
Thảy đều cúng dưởng các Như Lai
Nghe pháp lìa nhiễm không quên mất
Diệu Âm Thiên Vưởng thấy môn này.

‘‘ Hạt bụi số cõi trong mười phương ’’. Tất cả Như Lai, số nhiều như hạt bụi trong biển cõi đều phải kính phụng, đều phải cúng dường, đều phải lễ bái.

‘’ Thảy đều cúng dường các Như Lai.’’ Đức Phật Thích Ca khi còn tại nhân đĩa, thì cung kính cúng dường các Như Lai, nhiều như số hạt bụi biển cõi.

‘’ Nghe pháp lìa nhiễm không quên sót.’’ Khi Phật tại nhân địa tu hành, thì nghe tất cả các pháp, xa lìa tất cả vô minh, tất cả nhiễm ô, không bỏ qua tất cả các pháp, dù pháp rất vi tế, pháp không quan trọng cũng không quên được, cũng đặc biệt chú ý không bỏ sót. Vì y theo pháp tu hành, cho nên lìa nhiễm, không quên sót.

‘’ Diệu Âm Thiên Vương thấy môn này.‘’ Pháp môn đại dụng này, vị Khả Ái Lạc Thanh Tịnh Diệu Âm Thiên Vương minh bạch được.

Phật trong vô lượng biển đại kiếp
Nói bậc phưởng tiện chẳng ai bằng
Sở nói vô biên vô cùng tận
Thiện Tư Âm Thiên biết nghĩa này.

‘’ Phật trong vô lượng biển đại kiếp.’’ Phật Thích Ca trong quá khứ, khi còn tại nhân địa, trải qua vô lượng vô biên số đại kiếp, vì đại kiếp quá nhiều, giống như biển, không cách chi tính được số chắc chắn, cho nên gọi là biển đại kiếp.

‘’ Nói bậc phương tiện chẳng ai bằng.’’ Trong lúc đó, Đức Phật khéo nói tất cả nghĩa các bậc. Đất dùng sinh trưởng làm nghĩa, vạn vật đều từ đất sinh trưởng lớn lên.

Bậc nghĩa là từ bậc phàm phu mà đạt đến bậc Thánh nhân. Ở trong khoảng giữa này, phải trải qua thời gian rất dài, mới có thể thành tựu địa vị Thánh nhân, cho nên bậc nghĩa là : dùng đủ thứ phương tiện để giảng nói. Chẳng ai bằng tức là bất cứ Thánh nhân nào cũng không thể sánh được.

‘’ Sở nói vô biên vô cùng tận.’’ Sở thuyết pháp phương tiện chẳng có bờ mé, nói không hết được, nói ngang nói dọc, cũng nói chẳng hết được.

‘’ Thiện Tư Âm Thiên biết nghĩa này.’’ Cảnh giới đạo lý này, vị Thiện Tư Duy Âm Thiên Vương minh bạch được.

Như Lai thần biến vô lượng môn
Một niệm hiện trong tất cả chỗ
Đản sinh thành đạo đại phưởng tiện
Trang Nghiêm Âm được giải thoát này.

‘’ Như Lai thần biến vô lượng môn.’’ Thần thông biến hóa của Phật vô lượng vô biên. Chẳng giống như thần thông của A La Hán, chỉ có mười tám thứ biến hóa. Cũng chẳng giống như thần thông của Bồ Tát. Tuy nhiên có trăm ngàn vạn ức biến hóa, nhưng vẫn còn có bờ mé. Còn thần thông của Phật thì biến hóa vô cùng vô tận.

Thần biến là gì ? Thần là thần diệu không dò được. Phàm phu chúng ta không thể dùng tâm để suy nghĩ, cũng không thể dùng lời nói để hình dung. Biến là thiên biến vạn

hóa, biến hóa vô cùng, từ một môn mà sinh ra vô lượng môn, vô lượng môn quy về một môn.

‘’ Một niệm hiện trong tất cả chỗ.’’ Thần thông biến hóa, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai, một nhiều vô lượng. Như vậy thì mới có thể khoảng một niệm hiện tiền, hiện trong tất cả chỗ. Phật không động đạo tràng mà biến khắp pháp giới, vẫn ngồi nhập định ở đó. Song, ở trong hư không khắp pháp giới, chẳng có một chỗ nào mà chẳng phải Phật hiện tiền. Cho nên nói : một niệm hiện trong tất cả chỗ.

‘’ Đản sinh thành đạo đại phương tiện.’’ Tất cả Bồ Tát muốn thành Phật, trước hết đều phải ở cung trời Đâu Suất, đợi cơ duyên chín mùi, sẽ hàng sinh xuống nhân gian hậu bổ Phật vị, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Bây giờ Bồ Tát Di Lặc, đang ở tại cung trời Đâu Suất, đợi tương lai sẽ đến thế giới này thành Phật, làm giáo chủ. Khi nào Bồ Tát Di Lặc mới thành Phật ? Bây giờ là trụ kiếp, kiếp thứ chín của kiếp giảm. Tuổi thọ của con người khoảng bảy mươi. Mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, giảm đến mười tuổi thì mới tăng thêm tuổi thọ, cũng một trăm năm tăng lên một tuổi. Tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì mới giảm, giảm xuống tuổi thọ con người còn tám vạn tuổi, thì Bồ Tát Di Lặc bèn cưỡi voi trắng sáu ngà, từ cung trời Đâu Suất hàng sinh nhân gian, giáo hóa chúng sinh. Chỉ cần thời gian một ngày một đêm, những

chúng sinh đáng được độ thì độ xong. Vào thời Đức Phật Thích Ca, còn lại những chúng sinh không thể giáo hóa, họ có duyên với Bồ Tát Di Lặc, tương lai sẽ được giáo hóa mà được giải thoát. Bây giờ Bồ Tát Di Lặc ở Nội Viện cung trời Đâu Suất, trong hội Long Hoa vì chúng sinh mà thuyết pháp.

Ngài Vô Trước lúc còn ở Ấn Độ, mỗi ngày đi lên cung trời Đâu Suất nghe Kinh, về lại nhân gian ghi chép lại thành bộ Du Già Sư Địa Luận. Nội dung là nói về pháp tướng vạn pháp duy thức, do Phật Thích Ca nói, lược thành sáu trăm sáu mươi pháp. Sau đó, em của Ngài là Thế Thân Bồ Tát đúc kết lại thành Bách Pháp Minh Môn Luận.

‘’ Trang Nghiêm Âm được giải thoát này.’’ Cảnh giới này vị Trang Nghiêm Âm Thiên Vương minh bạch được.

Oai lực gia trì diễn nói được
Chư Phật thị hiện các thần thông
Tùy theo sở thích khiến thanh tịnh
Vua Trời Quang Âm chứng môn này.

‘’ Oai lực gia trì diễn nói được.’’ Đại oai thần lực của Phật, là do đức hạnh tích tập nhiều kiếp mà thành tựu. Bổn lai thế giới này sẽ hư hoại, nhưng Đức Phật dùng đại oai thần lực, bảo trì cho thế giới được bình an, và còn diễn nói đủ thứ pháp lành, dùng phương tiện khéo léo để giáo hóa

chúng sinh, làm cho chúng sinh giác ngộ, biết : ‘’ Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngạn.’’ Nghĩa là : biển khổ mênh mông, quay đầu là bờ.

‘’ Chư Phật thị hiện các thần thông.’’ Chư Phật hiện tất cả thần thông diệu dụng, khiến cho căn tính chúng sinh và sở thích thanh tịnh không ô nhiễm. Không những thân thanh tịnh mà tâm cũng thanh tịnh.

‘’ Tùy theo sở thích khiến thanh tịnh.’’ Chúng sinh nào có căn lành, là do trong kiếp trước đã trồng rất nhiều căn lành, rất nhiều công đức trong ruộng phước, cho nên đời này có phước báu, có căn lành.

Có những chúng sinh trong đời này, không làm lành mà làm ác, tại sao chẳng có quả báo ác ? Vấn đề này có một số người không hiểu được. Đó là vì kiếp trước họ đã trồng căn lành, đời này tuy làm ác, nhưng quả lành kiếp trước chín mùi, còn quả ác chưa chín mùi. Đợi khi nào quả ác chín mùi thì họ sẽ thọ quả báo ác.

Có những chúng sinh đời này, làm lành không làm ác, nhưng lại chịu quả báo ác, đó là vì kiếp trước trồng rất nhiều nhân ác, đời này tuy làm việc lành, nhưng thọ quả báo ác. Đợi đến khi quả lành chín mùi thì sẽ được quả lành, hoặc đời này hoặc đời sau. Đạo lý này rất đơn giản, giống như trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Tóm lại trồng nhân gì ? Được quả đó.

Căn tính chúng sinh mỗi người đều khác nhau, do đó cảnh giới của mỗi người cũng chẳng giống nhau. Sự tham

muốn của mỗi chúng sinh cũng khác biệt, có người muốn làm quan, có người muốn phát tài, có người muốn ở nhà cao cửa rộng, có người muốn chạy xe mới. Đủ thứ tham muốn về vật chất này, làm cho khí chất bẩm tính của con người mai một, và che lấp trí huệ quang minh của con người.

Tất cả chư Phật, tùy theo sở thích của chúng sinh để giáo hóa họ, khiến cho họ trồng căn lành. Có căn lành rồi thì sở thích cũng thanh tịnh, chẳng có tất cả dục niệm.

Tại sao chúng ta không giải thoát được ? Vì bị tài, sắc, danh, ăn, ngủ năm dục trói buộc. Tu đạo tức là cởi mở sự trói buộc của năm dục. Khi nào cởi mở được sự trói buộc thì lúc đó đắc được tự tại.

‘’ Vua Trời Quang Âm chứng môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Thậm Thâm Quang Âm Thiên Vương chứng được.

Trí huệ Như Lai không ngằn mé
Trong đời chẳng bằng chẳng chấp trước
Tâm từ hiện khắp trước chúng sinh
Quảng Đại Danh Thiên ngộ môn này.

‘’ Trí huệ Như Lai không ngằn mé.’’ Phật là bậc đại giác đại trí huệ. Phật là bậc Thánh nhân thông minh nhất, chẳng có gì mà không biết, không có gì mà không giác, không có gì mà không thấu rõ, không có gì mà không làm

được. Vì trí huệ của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có giới hạn, chẳng có phạm vi, cho nên nói trí huệ Như Lai không ngằn mé.

‘’ Trong đời chẳng bằng chẳng chấp trước.’’ Trí huệ của Phật không thể sánh, không những tại nhân gian không ai bằng được, mà trên cõi trời cũng chẳng có ai bằng được. Trí huệ của Phật tuy chẳng ai bằng, nhưng Phật cũng chẳng chấp trước.

‘’ Tâm từ hiện khắp trước chúng sinh.’’ Phật không những có đại trí huệ mà còn có đại từ bi. Dùng đại trí huệ quang minh, tâm đại từ bi để giáo hóa tất cả chúng sinh, độ khắp tất cả chúng sinh. Ai có duyên thì người đó được cứu. Cho nên Phật hiện khắp tất cả chúng sinh.

‘’ Quảng Đại Danh Thiên ngộ môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quảng Đại Danh Xưng Thiên Vương minh bạch được.

Quá khứ Phật tu hạnh bồ đề
Cúng dưởng tất cả Phật mười phưởng
Mỗi chỗ đức Phật đều phát nguyện
Tối Thắng Quang Vưởng đại hoan hỷ.

‘’ Quá khứ Phật tu hạnh Bồ đề.’’ Phật Thích Ca khi còn ở tại nhân địa, thì rộng tu hạnh Bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Hạnh bồ đề là gì ? Tức là hạnh nguyện giác đạo, đó là:

"Tự tính chúng sinh thệ nguyện độ,
Tự tính phiền não thệ nguyện đoạn,
Tự tính pháp môn thệ nguyện học,
Tự tính Phật đạo thệ nguyện thành".

Bồ Tát đạo là gì ? Tức là hành vi bỏ mình cứu người, ‘’ Ngoài thì, thí đất nước vợ con, trong thì, thí đầu mắt tủy não.’’ Phải có tinh thần bố thí như thế mới hành Bồ Tát đạo được. Khi đức Phật tại nhân địa thì tu vạn hạnh, tập thiền định, do đó :

"Siêng tu giới định huệ,
Diệt trừ tham sân si".

Vun bồi công đức, khi phước huệ đầy đủ thì mới thành Phật.

‘’ Cúng dường tất cả Phật mười phương.’’ Vì Phật tu đạo bồ đề, trên thì cầu thành Phật, dưới thì độ chúng sinh, không tiếc thân mạng, cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương, hà huống là vật ngoài thân càng không tiếc. Mỗi hạt bụi trên thế giới này, đều là chỗ của chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại và chư Phật vị lai xả bỏ thân mạng.

‘’ Mỗi chỗ chư Phật đều phát nguyện.’’ Đức Phật ở trước mỗi vị Phật, đều phát thệ nguyện lớn, cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương. Trong quá khứ hạnh lực và nguyện lực của Phật, đều vĩ đại cho nên mới thành tựu. Chúng ta là người học đạo phải phát đại nguyện lực, tất cả

đều vì chúng sinh, mà chẳng vì chính mình. Nếu chỉ có tâm tu hành, mà chẳng có tâm phát nguyện, thì cũng giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng thành tựu được.

‘’ Tối Thắng Quang Vương đại hoan hỷ.’’ Cảnh giới này, vị Tối Thắng Tịnh Quang Thiên Vương minh bạch được, cho nên vị này sanh đại tâm hoan hỷ.

Ở trên là mười bài kệ của Quang Âm Thiên Vương trời Nhị Thiền thuộc về sắc giới nói ra, tán thán công đức của Phật. Dưới đây là kệ của Đại Phạm Thiên Vương, trời Sơ Thiền nói.

Lại nữa, Thi Khí Phạm Vưởng đưộc môn giải thoát, thuyết pháp khắp các đạo tràng trong mưởi phưởng, mà các sự tu hành thảy đều thanh tịnh không nhiễm trưổc.

Đạo lý ở trên chưa nói hết, bây giờ lại tiếp tục.

Vị Thi Khí Phạm Vương này là Đại Phạm Thiên, trong cõi Sơ Thiền thuộc về sắc giới. Vị này nói về pháp thanh tịnh của mình tu hành, khắp hết tất cả đạo tràng trong mười phương. Pháp thanh tịnh là gì ? Tức là không ích kỷ, không tự lợi, không đố kỵ, không chướng ngại, không có ô nhiễm tham sân si ba thứ độc.

Tất cả các đức Phật ở đời hiện tại, đều kiến lập đạo tràng. Đạo tràng là gì ? Tức là chỗ tu đạo. Đức Phật Thích

Ca nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật ở tại bảy đạo tràng :

1. Bồ Đề Đạo Tràng.
2. Điện Phổ Quang Minh.
3. Cung trời Đao Lợi.
4. Cung trời Dạ Ma.
5. Cung trời Đâu Suất.
6. Cung trời Tha Hóa.
7. Rừng Thệ Đa.

Phàm là chỗ nào có giảng Kinh thuyết pháp, đều gọi là đạo tràng. Giảng Kinh gì thì gọi là pháp hội đó, ví như pháp hội Hoa Nghiêm, pháp hội Pháp Hoa .v.v.

Vị Thiên Vương này, đắc được môn giải thoát không nhiễm không ngại.

Huệ Quang Phạm Vưởng được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh nhập thiền định tam muội.

Vị Huệ Quang Phạm Vương này, có trí huệ quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh nhập thiền định tam muội. Thiền dịch là "tĩnh lự" ; tĩnh tức là chỉ tức, lự tức là tư lự. Tóm lại, tức là ngưng bặc tất cả mọi sự suy nghĩ vọng tưởng. Tam muội dịch là "định", cho nên danh từ thiền định này nửa là tiếng Phạn, nửa tiếng Tàu.

Vọng tưởng là mây trôi, chân tâm là mặt trời. Mây che lấp mặt trời, cho nên ánh sáng mặt trời không hiện được. Thiền định là gió, thổi tan sạch mây trôi. Mây bay đi rồi thì ánh sáng hiện ra. Tu thiền định tức là ngưng bặc vọng tưởng, không còn vọng tưởng thì trí huệ hiện tiền, tức cũng là khai ngộ. Do đó :

‘’ Vọng niệm không sinh là thiền,
Ngồi thấy bản tánh là định.’’

Vị Thiên Vương này minh bạch được cảnh giới này, vị này ở trong tam muội, thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn, đắc được môn giải thoát như thế.

Thiện Tư Huệ Quang Minh Phạm Vưởng, đưởc môn giải thoát, vào khắp tất cả các pháp không nghĩ bàn.

Vị Thiện Tư Huệ Quang Minh Phạm Vương này có văn huệ, tư huệ, tu huệ ba thứ trí huệ. Văn là nghe pháp có thể đắc được trí huệ. Tư là tư duy, cũng có thể đắc được trí huệ. Tu là tu hành, càng có thể đắc được trí huệ. Đây là ba yếu tố trí huệ. Ba huệ này là hậu đắc trí, là do học mà biết. Thiền định là căn bản trí sinh mà có.

Ba thứ trí huệ này phóng ra một thứ quang minh, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được lợi ích ba thứ trí huệ. Vị này đắc được pháp môn

giải thoát, nhập vào khắp tất cả các pháp diệu không thể tả. Thứ diệu pháp này nói cũng không ra lời, nghĩ cũng không ra, do đó :'' Như người uống nước, nóng lạnh tự biết.'' Cảnh giới này cần phải tu hành thì tự mình sẽ thể hội, liễu ngộ, mới có thể sinh ra vô sinh pháp nhẫn.

Phổ Vân Âm Phạm Vưởng được môn giải thoát, vào tất cả biển âm thanh của chư Phật.

Vị Phổ Vân Âm Phạm Vương này, nhập vào tất cả biển âm thanh của chư Phật trong mười phương, tức vị này cũng nghe và hiểu được lời nói của tất cả chư Phật. Phàm phu chúng ta bất cứ thông minh như thế nào, cũng không thể học hết được tất cả ngôn ngữ trên toàn thế giới. Nhưng Phật đầy đủ tất cả biển ngôn ngữ. Khi Phật thuyết pháp thì, bất cứ loại chúng sinh nào cũng đều hiểu được, đều hiểu rõ ý nghĩa của Phật muốn nói gì. Mỗi loài đều có sở đắc, đều có sở ngộ. Do đó :

'' Một âm thanh diễn nói pháp,
Tùy loài thảy đều hiểu được.''

Mỗi loại chúng sinh sở ngộ đều khác, cảnh giới đắc được cũng khác nhau. Các vị Phạm Vương mỗi vị đều đắc được cảnh giới giác ngộ đều khác nhau. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát tam muội vô ngại.

Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Phạm Vưởng, đưởc môn giải thoát, nghĩ nhổ phưởng tiện của Bồ Tát, giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vị Quán Thế Ngôn Âm Tự Tại Phạm Vương này, quán sát tất cả ngôn ngữ và âm thanh trên thế gian mà đắc được tự tại. Vì đắc được tam muội ngôn ngữ và âm thanh, cho nên nghĩ nhớ được. Bất cứ pháp gì ? Chỉ cần lọt qua căn tai của vị này, thì vĩnh viễn không bao giờ quên.

Tất cả Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sinh, đều dùng phương pháp phương tiện khéo léo, chẳng phải là pháp hằng thường không đổi. Pháp phương tiện này, lúc này có thể dùng, nhưng đến lúc khác thì không nhất định có thể dùng. Đó là pháp phương tiện quán căn cơ thí giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.

Ví như Tì Sương, bổn thể của nó rất kịch độc, nếu biết xử dụng thì thuốc hay, có thể trị được tất cả bệnh độc, đó là pháp phương tiện "dùng độc trị độc". Tì Sương tuy nhiên trị được bệnh, nhưng không thể dùng quá lượng. Pháp phương tiện cũng như thế, không thể lạm dụng, cần đối trị thì mới dùng được.

Bây giờ tôi kể một câu chuyện về "tay không độ em bé". Lúc Đức Phật còn tại thế, một ngày nọ, đi ra ngoài

khất thực, đi ngang qua một cái giếng nước, ở xa trông thấy một em bé bò đến bên giếng (em bé chưa biết đi), mắt trông thấy em bé muốn rơi xuống giếng. Lúc này thật là sợi tóc treo ngàn cân, Đức Phật muốn chạy đến bên giếng để cứu sinh mạng em bé, nhưng thời gian đã không kịp nữa. Do đó, Đức Phật bèn lớn tiếng nói với em bé rằng : ‘’ Này em bé ! Em bé ! Trong tay của ta có kẹo, mau bò đến đây.’’ Đứa bé nghe có kẹo ăn bèn bò qua chỗ đức Phật. Thật ra trong tay đức Phật chẳng có kẹo, đó là gạt đứa bé, vì cứu sinh mạng của nó, cho nên chỉ dùng được pháp phương tiện. Phật độ chúng sinh cũng như thế, xem chúng sinh thích gì ? Thì cho chúng sinh cái đó ! Sau đó từ từ thuyết pháp cho họ nghe, đó là pháp môn phương tiện khéo léo. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát này.

Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn Phạm Vưởng, đưởc môn giải thoát, hiện tất cả tưởng nghiệp báo thế gian, thảy đều khác biệt.

Vị Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn Phạm Vương, được tướng nghiệp báo tất cả thế gian. Tướng nghiệp báo là gì ? Tức là trồng nhân gì thì được quả đó. Tóm lại, trồng nhân lành thì được quả lành, trồng nhân ác thì được quả ác. Quả lành có thể thành A La Hán, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật. Đó là quả báo lành của bốn pháp giới bậc Thánh. Lại có thể

sinh về cõi trời, có thể làm người, đó là quả báo trời, người. Quả ác thì làm súc sinh, làm ngạ quỷ, đọa địa ngục, đó là quả báo ba đường ác. Nhân quả nghiệp báo tơ hào cũng không sai. Do đó có câu :

‘’ Muốn biết nhân đời trước làm gì ?
Hãy xem quả đời này mình có ;
Muốn biết quả đời sau thế nào ?
Xem mình làm gì trong đời này.’’

Muốn biết đã trồng nhân gì trong đời trước ? Thì đời này mình đang gặp những gì, hưởng thụ những gì, đó là nhân đã trồng trong đời quá khứ. Nếu trồng nhân lành thì đời này sẽ gặt quả lành, tất cả đều thuận cảnh. Nếu trồng nhân ác thì đời này gặt quả ác, tất cả đều nghịch cảnh. Muốn biết về tương lai như thế nào ? Thì hãy xem đời này đang làm gì ? Nếu làm công đức lành thì đời sau được phước báu ; nếu làm nghiệp ác quá nhiều thì đời sau nhất định làm bò làm ngựa, đố kỵ thì làm mãng xà, gạt người thì làm gà. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì thọ cái đó.

Mỗi chúng sinh đều có tướng nghiệp báo của mỗi người, chẳng ai giống ai. Người thì có tướng nghiệp báo của người, bò có tướng nghiệp báo của bò, heo thì có tướng nghiệp báo của heo. Bò ở Ấn Độ không bị giết, heo ở xứ Hồi giáo không bị giết, đó cũng là tướng nghiệp báo của chúng sinh khác nhau. Có người rất giàu có mà không có

con cái, đó là có sự giàu có mà không con. Có người rất nghèo mà đông con cái, đó là đông con cái nhưng không giàu có. Mỗi người đều có hoàn cảnh riêng, đều khác nhau. Việc trong trời đất tuyệt đối không thập toàn thập mỹ. Dù thập toàn thập mỹ nhưng người vẫn cảm thấy không đầy đủ. Tại sao ? Vì lòng tham muốn không đáy.

Vị Phạm Vương này minh bạch được tướng nghiệp báo thế gian đều khác biệt, vị này đắc được môn giải thoát này.

Phổ Quang Minh Phạm Vưởng được môn giải thoát, tùy theo tất cả phẩm loại chúng sinh khác biệt, đều hiện ra thân tưởng để điều phục.

Vị Phổ Quang Minh Phạm Vương này, đắc được tùy theo chúng sinh khác nhau, mà hiện thân tướng cảnh giới khác nhau. Ví như thấy cọp thì hiện thân cọp để điều phục cọp. Gặp rồng thì hiện thân rồng để điều phục rồng, gặp chúng sinh phi cầm, thì hiện thân phi cầm để điều phục chúng. Gặp chúng sinh thủy tộc, thì hiện thân thủy tộc để điều phục chúng. Cho nên gọi là hiện ra để điều phục, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo. Vị Phạm Vương này đắc được môn giải thoát này.

Biến Hóa Âm Phạm Vưởng được môn giải thoát, trụ tất cả cảnh giới pháp tưởng hạnh thanh tịnh tịch tĩnh.

Vị Biến Hóa Âm Phạm Vương này, có âm thanh biến hóa được, có trăm ngàn vạn thứ âm thanh. Vì vị này biến hóa âm thanh được, cho nên trụ ở trong tất cả các pháp, đắc được pháp tưởng thanh tịnh quang minh. Hạnh tịch tĩnh tức là cảnh giới vô vi mà vô bất vi, vị này đắc được môn giải thoát cảnh giới hạnh tịch tĩnh.

Quang Diệu Nhãn Phạm Vưởng được môn giải thoát, thưởng siêng xuất hiện trong tất cả các cõi, mà không chấp trước, không bờ mé, không chỗ nưởng tựa.

Vị Quang Diệu Nhãn Phạm Vương này, có trí huệ quang minh chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được mắt biết chọn pháp, biết được pháp này là đúng hay sai. Vị này biết được pháp thân của Phật như hư không. Trong tất cả các cõi chẳng có chấp trước, tức là không chấp không, cũng chẳng chấp có. Không chấp vào có không hai bên.

Vì pháp thân của Phật như hư không, chẳng có bờ mé, cho nên chẳng có chỗ nương tựa. Pháp thân của Phật

tuy nhiên như hư không, nhưng Phật luôn luôn xuất hiện ra đời. Tại sao ? Vì vấn đề sinh tử của chúng sinh chưa chấm dứt, cho nên Phật thường thị hiện ra đời để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, hết khổ được vui sướng. Vị Phạm Vương này đắc được tam muội pháp môn giác ngộ giải thoát này.

Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vưởng, đưộc môn giải thoát, thưởng tư duy quán sát các pháp vô tận.

Vị Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vương này, có âm thanh êm tai vi diệu phi thường, chúng sinh nghe được đều sinh tâm hoan hỷ. Âm thanh thuyết pháp của vị này giống như âm vang của biển cả. Vị này cũng đắc được công phu tu thiền. Thiền dịch là "tư duy tu". Vị này quán sát được, khắp tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, vô cùng vô tận không thể nghĩ bàn. Vị này ở trong thiền định khai mở đại trí huệ, minh bạch tất cả diệu lý thật tướng, vô tận pháp tạng không thể nghĩ bàn của tất cả các pháp. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bấy giờ, Thi Khí Đại Phạm Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp

tất cả chúng Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên mà nói kệ rằng.

Lúc đó, khi Duyệt Ý Hải Âm Phạm Vương nói xong môn giải thoát của mình đắc được rồi, thì vị Thi Khí Đại Phạm Vương trời Sơ Thiền thuộc Sắc giới, thừa đại oai thần của chư Phật quán sát khắp tất cả Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, thiên chúng ba cõi trời này nói ra bài kệ để tán thán công đức của Phật, để hiểu rõ nghĩa chân thật của Phật pháp.

Trời Sơ Thiền gọi là ly sinh hỷ lạc, chúng sinh ở trong cõi trời này bỏ sạch tất cả khổ não mà sinh tâm hoan hỷ sung sướng. Hết thảy có ba cõi trời :

1. **Phạm Chúng Thiên** : Phạm dịch là thanh tịnh, chúng sinh cõi trời này trong tâm thanh tịnh, không có dục niệm, có người nam mà chẳng có người nữ, đều là hóa sinh.

2. **Phạm Phụ Thiên** : Chúng sinh cõi này chẳng có sự thống khổ phiền muộn, chỉ có khoái lạc an vui.

3. **Đại Phạm Thiên** : Chúng sinh cõi này tự nhiên thanh tịnh, siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si.

Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt
Quang minh chiếu sáng khắp thế gian
Không tướng không hạnh không hình bóng

Như mây lỏ lửng trong không trung.

"Thân Phật thanh tịnh thường tịch diệt.'' Thi Khí Đại Phạm Vương nói : ''Thân thể của Phật thanh tịnh, tịch diệt". Tuy nhiên là thanh tịnh tịch diệt, nhưng có quang minh.

"Quang minh chiếu sáng khắp thế gian". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp tất cả thế gian, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu, chẳng có chỗ nào mà chẳng sáng. Tất cả chúng sinh ở trong quang minh từ bi chiếu sáng, biết được sự hồi quang phản chiếu là pháp môn giác ngộ.

"Không tướng không hạnh không hình bóng". Chẳng có hình tướng, chẳng có hành vi, chẳng có hình, chẳng có bóng, giống như mây trong hư không.

"Như mây lơ lửng trong không trung". Chúng sinh tuy thấy mây trong không trung, nhưng mây trong không trung chẳng chấp trước, chỉ tồn tại trong thời gian ngắn rồi sẽ tiêu mất.

Thân Phật ở trong cảnh giới định
Tất cả chúng sinh không thể dò
Mở bày phưởng tiện khó nghĩ bàn
Môn này Huệ Quang Vưởng ngộ đưởc.

"Thân Phật ở trong cảnh giới định". Phật thường ở trong định, trong định thì như thế. Không ở trong định thì

không như thế. Cảnh giới ở trong định, chẳng có bất định thì luôn luôn đều là định. Phật ở trong định diễn nói bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

"Tất cả chúng sinh không thể dò". Cảnh giới của Phật ở trong định, tất cả chúng không thể hiểu biết được, không thể dò được.

"Mở bày phương tiện khó nghĩ bàn". Cảnh giới này, Đức Phật mở bày cho tất cả chúng sinh phát tâm đại bồ đề, sớm thành chánh giác, đây là phương tiện pháp môn không thể nghĩ bàn.

‘’ Môn này Huệ Quang Vương ngộ được.’’ Cảnh giới này vị Huệ Quang Vương minh bạch được.

Cõi Phật hạt bụi biển pháp môn
Một lời diễn nói hết không thừa
Như vậy biển kiếp nói không hết
Thiện Tư Huệ Quang thấy môn này.

"Cõi Phật hạt bụi biển pháp môn". Cõi nước chư Phật trong mười phương có bao nhiêu ? Nhiều giống như hạt bụi. Biển pháp môn gọi là gì ? Trong một hạt bụi làm một biển cả, trong một biển cả đầy đủ vô lượng pháp môn, đó là hình dung nhiều pháp môn giống như biển cả, cho nên gọi là biển pháp môn.

"Một lời diễn nói hết không thừa". Một lời tức là thật tướng, thật tướng tức là vô tướng, vô tướng tức là vô sở bất

tướng. Chỉ cần nói ra thật tướng thì tất cả các pháp đều bao quát trong đó. Cũng có thể nói là chân như, lại có thể nói là Phật tánh. Vì tất cả pháp môn đều từ Phật tánh chảy ra, chỉ cần nói ra một lời thì tất cả pháp môn đều bao quát không thừa.

"Như vậy biển kiếp nói không hết". Biển pháp môn nhiều giống như số hạt bụi, tận hư không khắp pháp giới. Muốn diễn nói pháp môn này hết thuở vị lai, suốt kiếp vị lai cũng diễn nói không hết, nói không hết biển pháp môn, đó là vì phương tiện mà nói.

Lúc này có người đề ra vấn đề : "Vậy câu trước nói một lời thì nói hết, câu sau lại nói dù nói thế nào cũng nói không hết, đó chẳng phải là trước sau mâu thuẫn chăng" ? Trên thực tế thì trước sau chẳng mâu thuẫn. Câu trước thì dùng thật tướng để nói, cho nên nói một lời diễn nói hết không thừa. Câu sau dùng quyền xảo phương tiện để nói, nói đến khi nào cũng nói không hết. Câu trước là tổng, câu sau là biệt. Tổng lại để nói, một câu có thể nói hết : phân biệt để nói thì hết kiếp vị lai cũng nói không hết. Theo hiển giáo mà nói thì, những gì người biết thì, một câu có thể nói hết. Theo mật giáo mà nói thì có vô lượng nghĩa, nói không hết.

‘’ Thiện Tư Huệ Quang thấy môn này.’’ Môn giải thoát này vị Thiện Huệ Quang Phạm Vương minh bạch được.

Viên âm chư Phật đồng thế gian

Tùy loại chúng sinh đều hiểu rõ
Mà nỏi âm thanh không phân biệt
Phổ Âm Phạm Thiên ngộ như thế.

"Viên âm chư Phật đồng thế gian". Âm thanh của chư Phật là âm viên mãn. Âm viên mãn âm là gì ? Tức là bất cứ loài chúng sinh nào, nghe được âm thanh của chư Phật thì sẽ khai ngộ, chứng thành đạo quả, liễu thoát sinh tử, đắc được Niết Bàn. Loài người, loài A Tu La, loài ngạ quỷ, loài địa ngục cũng đều như thế mà ngộ hiểu.

"Mà nơi âm thanh không phân biệt". Tất cả chúng sinh trong chín pháp giới, nghe được âm thanh thuyết pháp của Phật tùy theo loài mà hiểu rõ, tăng trưởng căn lành, bỏ mê về giác. Mỗi loài chúng sinh nghe được âm viên mãn của Phật, bèn cảm thấy Phật đối với họ mà thuyết pháp, tự nhiên chuyên nhất tin thọ, không sinh tâm phân biệt hoài nghi.

"Phổ Âm Phạm Thiên ngộ môn này". Đây là đạo lý ngộ hiểu của Phổ Vân Âm Phạm Thiên.

Ba đỏi tất cả các Như Lai
Hưởng nhập bồ đề hành phưởng tiện
Tất cả đều hiện nỏi thân Phật
Tự Tại Âm Thiên thấy môn này.

"Ba đời tất cả các Như Lai". Đời quá khứ có vô lượng vô biên Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng vô biên Phật, đời vị lai cũng có vô lượng vô biên Phật.

"Hướng nhập bồ đề hành phương tiện". Tất cả chư Phật ba đời, lúc ban đầu các Ngài tu giác đạo, đều trải qua đủ thứ phương tiện pháp môn để tu hành, sau đó mới thành Phật được.

"Tất cả đều hiện nơi thân Phật". Các Ngài trải qua thời gian tu hành lâu dài, cuối cùng chứng được viên mãn giác ngộ cứu kính mà thành Phật đạo, cho nên nói tất cả đều hiện nơi thân Phật.

"Tự Tại Âm Thiên thấy môn này". Môn giải thoát này vị Quán Sát Ngôn Âm Tự Tại Phạm Thiên đắc được.

Tất cả nghiệp chúng sinh khác biệt
Tùy theo nhân chiêu cảm quả báo
Thế gian như vậy Phật đều hiện
Tịch Tĩnh Quang Thiên ngộ nhập được.

"Tất cả nghiệp chúng sinh khác biệt". Tất cả chúng sinh mỗi người đều khác nhau về nghiệp báo. Làm lành thì quả lành, làm ác thì quả ác. Lành là gì ? Phàm là việc có ích lợi cho chúng sinh tức là lành, ví như sửa đường làm cầu, xây trường học, mở nhà thương (lấy từ thiện làm mục đích, chẳng phải vì kiếm tiền làm mục đích). Ác là gì ? Phàm là việc lợi mình mà hại người tức là ác. Ví như mở lò

sát sinh (lò thịt), mua bán vũ khí, lò chế bom đạn, lợi mình mà hại chúng sinh.

"Tùy theo nhân chiêu cảm quả báo". Tùy theo nhân của chúng sinh trồng mà cảm thọ quả báo. Tóm lại trồng nhân gì thì được quả đó. Ví như giết cha của người thì người giết cha của mình ; giết con của họ thì họ giết con của mình. Người không giữ giới sát thì tương lai nhất định sẽ bị người giết, đây là quả báo thế gian.

"Thế gian như vậy Phật đều hiện". Nhân như vậy, quả như vậy, nghiệp như vậy, báo như vậy, đó là đạo lý tự nhiên, cho nên Phật tại thế gian hiện ra đủ thứ cảnh giới để nói rõ đạo lý này, để đối trị nghiệp báo của chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới này mà sinh ra tâm giác ngộ, cầu vô thượng đạo.

"Tịch Tĩnh Quang Thiên ngộ nhập được". Đạo lý này Tịch Tĩnh Quang Minh Nhãn Phạm Vương minh bạch được.

Vô lượng pháp môn đều tự tại
Điều phục chúng sinh khắp mười phương
Cũng chẳng ở trong khỏi phân biệt
Đây là cảnh giới Phổ Quang Thiên.

"Vô lượng pháp môn đều tự tại". Vị Phổ Quang Minh Phạm Vương này, đắc được tất cả pháp môn, tùy ý tự

tại thuyết pháp, nói ngang nói dọc đều là viên dung vô ngại.

"Điều phục chúng sinh khắp mười phương.'' Dùng triết, nhiếp hai môn để điều phục chúng sinh, triết là triết phục, khiến cho chúng sinh thấy oai đức mà triết phục, đó là môn triết phục. Nhiếp là nhiếp thọ, dùng tâm từ bi để cảm hóa, dùng đạo đức để nhiếp thọ, đây là môn nhiếp thọ. Vị này dùng hai pháp môn này đến khắp mười phương để giáo hóa chúng sinh.

"Cũng không ở trong khởi phân biệt". Ở trong phần chúng sinh, chẳng khởi tất cả tâm phân biệt. Không thể nói chúng sinh này là thiện, tôi đi độ họ ; chúng sinh kia là ác tôi không đi độ họ. Cũng không thể nói chúng sinh này có duyên với tôi, tôi phải độ họ ; chúng sinh kia không có duyên với tôi, tôi không cần độ họ. Chẳng có tâm phân biệt như thế mà dùng từ bi bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, tuyệt đối chẳng có tâm phân biệt, một luật bình đẳng.

"Đây là cảnh giới Phổ Quang Thiên". Cảnh giới này vị Phổ Quang Biến Thập Phương Phạm Vương đắc được.

Thân Phật vô tận như hư không
Không tưởng không ngại khắp mười phưởng
Tất cả ứng hiện đều như huyễn
Biến Hóa Âm Vưởng ngộ môn này.

"Thân Phật vô tận như hư không". Thân thể của Phật giống như hư không, tuy nhiên như hư không nhưng không thể cùng tận.

"Không tướng không ngại khắp mười phương". Thân thể của Phật chẳng có hình, cũng chẳng có tướng, nhưng khiến cho chúng sinh nhìn thấy được. Vì chẳng có hình tướng cho nên mới không ngại. Nếu có hình tướng thì có chướng ngại. Tuy nhiên chẳng có tướng, nhưng thường hiện khắp mười phương.

"Tất cả ứng hiện đều như huyễn". Tất cả chư Phật ứng hiện đều như huyễn như hóa, giống như ánh trăng dưới ngàn con sông, chỉ có một mặt trăng mà mặt trăng ứng hiện dưới ngàn con sông.

‘’ Biến Hóa Âm Vương ngộ môn này.’’ Đạo lý này vị Biến Hóa Âm Phạm Vương minh bạch được.

Tưởng thân Như Lai không ngằn mé
Trí huệ âm thanh cũng như thế
Hiện ra trong đời chẳng chấp trước
Quang Diệu Thiên Vưởng vào môn này.

"Tướng thân Như Lai không ngằn mé". Tướng thân của Phật là tận hư không khắp pháp giới, cho nên nói tướng thân của Như Lai không ngằn mé, cũng chẳng có chỗ nương tựa, không chấp trước vào tất cả các cõi (có), cũng

không chấp trước nơi tất cả không, từ bỏ có, không, hiển hiện trung đạo. Cho nên nói thân tướng không ngằn mé.

"Trí huệ âm thanh cũng như thế". Không những trí huệ của Như Lai chẳng có bờ mé mà âm thanh của Như Lai cũng chẳng có bờ mé.

Một ngày nọ, Tôn giả Mục Kiền Liên dùng sức thần thông đi về hướng tây, đi qua vô số cõi Phật, muốn thử âm thanh của Phật đến đâu, kết quả không biết được, bất cứ đi xa bao nhiêu, thì âm thanh của Phật cũng giống như ở trước mắt. Do đó, có thể chứng minh âm thanh Như Lai chẳng có bờ mé.

"Hiện ra trong đời chẳng chấp trước". Phật hiện ra đời thuyết pháp độ chúng sinh, nhưng chẳng chấp trước, phá tất cả các chấp. Vì rời tất cả chấp trước cho nên mới thành Phật, nếu không thì chẳng thể thành Phật.

"Quang Diệu Thiên Vương nhập môn này". Môn giải thoát này vị Quang Diệu Phạm Thiên Vương nhập được.

Pháp Vưởng an trụ Diệu pháp đưởng
Pháp thân quang minh chiếu hết thảy
Pháp tánh không tưởng chẳng gì bằng
Giải thoát này của Hải Âm Vưởng.

"Pháp Vương an trụ diệu pháp đường". Pháp Vương tức là Phật, vì Phật ở trong các pháp đắc được tự tại thù thắng, cho nên gọi là Pháp Vương. Địa vị tột đỉnh của

phàm phu là Chuyển luân thánh vương. Địa vị tột đỉnh của Thánh nhân là Pháp Vương. Chuyển luân thánh vương cũng có ba mươi hai tướng, Pháp Vương cũng có ba mươi hai tướng. Vị Hải Âm Phạm Thiên Vương này, luôn luôn tư duy quán sát, pháp môn giải thoát vô tận, tư duy Phật là bậc Pháp Vương, tự tại nơi các pháp, lại tư duy Pháp Vương an trụ ở trong Diệu pháp đường.

"Pháp thân quang minh chiếu hết thảy". Pháp thân quang minh của Phật, chiếu khắp tất cả cõi nước chư Phật, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến.

"Pháp tánh không tướng chẳng gì bằng". Pháp tánh không thể so sánh. Pháp tánh tuy nhiên có tên, nhưng chẳng có hình tướng. Pháp tính đầy khắp pháp giới, chẳng có bất cứ cảnh giới nào có thể so sánh được.

"Giải thoát này của Hải Âm Vương". Môn giải thoát này vị Hải Âm Phạm Thiên Vương minh bạch được.

Hiện tại đã giảng xong sở đắc được môn giải thoát và kệ của năm chúng năm mươi vị Thiên Vương thuộc về Sắc giới. Dưới đây tiếp tục giảng về sở đắc môn giải thoát và kệ của bảy chúng bảy mươi vị Thiên Vương thuộc về dục giới.

Lại nữa, Tự Tại Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, tự tại tạng hiện tiền thành thục vô lưởng chúng sinh.

Vị Tự Tại Thiên Vương này là trời Tha Hóa Tự Tại, từng trời thứ sáu thuộc về dục giới. Vị này chẳng sầu, chẳng lo, chẳng phiền não, chẳng đấu tranh với ai, đều hòa bình tương xứ với mọi người. Vị này đến đâu cũng đều khiến cho chúng sinh, sinh thành thục tự tại tạng. Vì vị này đắc được tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp khai ngộ, đắc được môn giải thoát tự tại tạng. Vị này có tâm từ bi vô lượng, tâm hỷ xả vô lượng, thật là một vị đại hộ pháp Bồ Tát.

Thiện Mục Chủ Thiên Vưởng, được môn giải thoát, quán sát tất cả sự vui sướng của chúng sinh, khiến cho họ nhập vào cảnh giới vui sướng của bậc Thánh.

Vị Thiện Mục Chủ Thiên Vương này cặp mắt rất hiền từ. Vị này dùng mắt từ bi để nhìn chúng sinh, quán sát sự vui sướng của chúng sinh, không quán sát sự khổ của chúng sinh. Tại sao ? Vì vị này chẳng có khổ, cho nên chẳng biết chúng sinh có sự khổ, chỉ quán sát sự vui sướng của chúng sinh. Sự khoái lạc của chúng sinh tức là thành tựu danh và thành tựu lợi, tức cũng là muốn gì được nấy. Cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái, cầu giàu sang được giàu sang, cầu công danh được công danh, đó là sư khoái lạc của thế gian. Vị Thiên Vương này đều làm cho sở cầu của chúng sinh được mãn nguyện. Muốn

dạy cho chúng sinh hiểu Phật pháp, thì trước hết làm cho chúng sinh được đầy đủ sự ham muốn.

Tóm lại, phàm là những gì chúng sinh ưa thích, vị Thiên Vương này đều làm cho họ mãn nguyện về sở cầu, khiến cho họ hoan hỷ, sau đó khiến cho họ nhập vào cảnh giới khoái lạc của Thánh nhân. Cảnh giới khoái lạc của Thánh nhân là gì ? Tức là Niết Bàn bốn đức : Thường, lạc, ngã, tịnh. Sự khoái lạc này là cứu kính. Sự khoái lạc thế gian là trong khổ làm vui sướng. Tại sao nói khoái lạc thế gian là trong khổ làm vui ? Vì sự khoái lạc nhất của thế gian là phát tài, nhưng có tiền rồi thì một đồng một xu cũng tính đếm rõ ràng, thậm chí tối ngủ cũng không yên, lăn qua trở lại không ngủ được, thử nghĩ đây là khổ hay là sướng ?

Sự vui sướng thế gian ngoài việc phát tài, kế tiếp là làm quan. Do đó, sự vui sướng nhất chẳng gì bằng làm quan có quyền có thế. Người làm ông quan tốt, thì lo cho dân cơm no áo ấm, vì hạnh phúc của nhân dân. Còn ông quan ác, thì chuyên bóc lột giấu làm của riêng, tức cũng là quan tham ô hối lộ. Thứ tham quan ô sử này, tuy nhiên sung sướng đến cực điểm, cậy quyền cậy thế lường gạt người, nhân dân phẫn nộ mà không dám nói, nhưng trong biển hoạn nạn trôi nổi hốt lên hốt xuống, có lúc sẽ gặp họa bị giết, nghĩ xem đó là khổ hay vui ?

Vị Thiên Vương này hiểu rõ lý này, cho nên khiến cho chúng sinh bỏ sự khổ thế gian, đắc được môn giải thoát cứu kính tự tại.

Sự vui sướng xuất thế gian mới là vui sướng chân thật, tức cũng là thường, lạc, ngã, tịnh Niết Bàn bốn đức. Tóm lại, tức là chứng được thanh tịnh pháp thân, ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, hoặc ở cõi Cực Lạc Thế Giới, hoa sen hóa sinh, chẳng có khổ về sinh tử, đó mới là vui sướng chân thật.

Diệu Bảo Tràng Quan Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, tùy theo sự mong muốn của chúng sinh, khiến cho họ tu hành.

Vị Diệu Bảo Tràng Quan Thiên Vương này, đội mũ báu do các thứ báu đẹp trang nghiêm, giống như tràng báu phóng quang minh. Vị này thường tùy thuận tất cả dục vọng của chúng sinh, vì chúng sinh nói diệu pháp họ thích nghe, khiến cho họ y pháp tu hành, y giáo phụng hành, sớm thành Phật quả. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Dũng Mãnh Huệ Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, diễn nói nghĩa chân thật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh.

Vị Dũng Mãnh Huệ Thiên Vương này, có đại trí huệ dũng mãnh không ai sánh bằng, có thể nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, giống như nam châm hút sắt, nhiếp thu tất cả

chúng sinh, lợi căn và độn căn vào trong Phật pháp, và diễn nói với họ nghĩa chân thật của Như Lai. Đối với chúng sinh lợi căn, thì giảng thật nghĩa, tức cũng là nghĩa trung đạo chân không diệu hữu. Đối với chúng sinh độn căn, thì giảng quyền giáo, trước thì giảng đạo lý có, sau thì giảng đạo lý không, từ từ dẫn vào trong thật giáo nhất thừa.

Diệu Âm Cú Thiên Vưởng được môn giải thoát, tăng tấn sự tu hành, nghĩ nhổ lòng từ bi rộng lớn của Như Lai.

Vị Diệu Âm Cú Thiên Vương này, có âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, khéo về thuyết pháp, nói lời lẽ vi diệu không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là Diệu Âm Cú Thiên Vương.

Vị này đắc được cảnh giới, nghĩ nhớ lòng từ rộng lớn của Như Lai. Nghĩ nhớ tức là vĩnh viễn không quên, luôn luôn nghĩ nhớ niệm Phật ở trong bộ não, từ bi của Đức Phật giống như hư không, rộng lớn vô lượng vô biên. Sự từ bi này chẳng có Thánh nhân nào có thể so sánh được.

Tăng thêm sự tinh tấn hạnh môn tu hành, thì sẽ có sự thành tựu. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Diệu Quang Tràng Thiên Vưởng được môn giải thoát, thị hiện môn đại bi, phá sạch tất cả tâm kiêu mạn.

Vị Diệu Quang Tràng Thiên Vương, đắc được môn đại bi lìa khổ được vui, bỏ mê về giác, phá sạch tất cả tâm cống cao ngã mạn, đầy đủ vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Thấy chúng sinh chẳng có cơm ăn, thì giống như chính mình chẳng có cơm ăn, thấy chúng sinh chẳng có quần áo để mặc, thì giống như chính mình chẳng có quần áo để mặc. Tóm lại, thấy chúng sinh có tất cả thống khổ, thì cũng giống như chính mình thọ tất cả thống khổ, đó là biểu hiện lòng từ bi.

Vị Thiên Vương này chẳng có tâm kiêu mạn, không khinh khi chúng sinh, không coi nhẹ chúng sinh chẳng có căn lành hoặc người cùng khổ, hoặc người ngu si mà rời bỏ họ. Vị này chẳng có tư tưởng phân biệt cao thấp quý tiện, xem tất cả chúng sinh đồng đều và bình đẳng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tịch Tĩnh Cảnh Thiên Vưởng, được môn giải thoát, điều phục tất cả tâm sân hại, của chúng sinh thế gian.

Vị Tịch Tĩnh Cảnh Thiên Vương thường ở trong cảnh giới định, điều phục được tất cả tâm sân hại của chúng sinh thế gian, khiến cho họ biến thành tâm từ bi, biến thành tâm hỷ xả.

Người có tâm sân hận thì thuộc về đường A Tu La. A Tu La thích đấu tranh, luôn luôn tranh thắng, tranh đệ nhất. Trên trời có A Tu La, ở nhân gian cũng có A Tu La. A Tu La trên trời thường tác chiến với chư Thiên. A Tu La nhân gian thường phát sinh đại chiến, dẫn đến nước này đánh với nước kia, chủng tộc này đánh với chủng tộc kia, tôn giáo này đánh với tôn giáo kia, tương lai địa cầu và tinh cầu cũng sẽ chiến tranh với nhau. Những chiến tranh xảy ra đều do A Tu La tác quái.

Atu La có hai loại âm và dương. A Tu La thuộc dương tức là quân đội trên thế gian ; A Tu La thuộc âm là những kẻ trộm cướp bất lương. Phàm là kẻ làm ác giết người đều là A Tu La, hoặc chúng sinh nào thích đấu tranh cũng đều gọi là A Tu La.

Trong loài súc sinh và ngạ quỷ cũng có A Tu La. Tâm sân hận của chúng rất lớn, chúng hổ tương xâm phạm, hổ tương nhiễu loạn, chẳng được yên ổn. Vị Thiên Vương này điều phục được tâm sân hận chuyển thành tâm từ bi. Nếu ai ai cũng có tâm từ bi thì sẽ không có sát sinh, không chiến tranh. Đó là cảnh giới môn giải thoát vị Thiên Vương này đắc được.

Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, vô lưởng vô biên chư Phật tùy sự nghĩ nhổ mà đến.

Vị Diệu Luân Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương, đắc được thân Phật trong mười phương không cách chi tính đếm được, chư Phật tùy sự nghĩ nhớ mà phóng quang, đều đến đạo tràng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói :

‘’ Hiện tiền nhớ Phật niệm Phật,
Tương lai nhất định thấy Phật.’’

Bạn nhớ nghĩ mười phương chư Phật thì mười phương chư Phật cũng nghĩ nhớ bạn. Nếu bạn không nghĩ nhớ chư Phật thì chư Phật cũng không nghĩ nhớ bạn, bất quá đó là một phương diện, cần phải hai phương diện thì mới cảm ứng đạo giao được. Sở cầu của chúng sinh là cảm, Phật và Bồ Tát ban cho là ứng.

Phật thì luôn luôn nghĩ nhớ tất cả chúng sinh, cho nên phát nguyện độ chúng sinh. Nếu Phật không nghĩ nhớ chúng sinh thì không thể phát nguyện độ chúng sinh. Chúng sinh nghĩ nhớ Phật thì nên cúng dường Phật, gần gũi Phật, cung kính Phật, lễ bái Phật, hổ tương nghĩ nhớ thì sẽ có cảm ứng, sẽ tiếp được quang minh của Phật. Ai nghĩ nhớ

Phật thì Phật hiện ra trong tâm người đó. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Hoa Quang Huệ Thiên Vưởng được môn giải thoát, tùy tâm niệm chúng sinh, hiện khắp thành chánh giác.

Vị Hoa Quang Huệ Thiên Vương này, đắc được tùy tâm niệm của chúng sinh mà hiện ra khắp chư Phật, để giáo hóa chúng sinh tu hành tất cả hạnh môn. Tất cả chúng sinh có những tâm niệm gì, Phật đều biết đều thấy, cho nên dùng đủ loại pháp môn để giáo hóa chúng sinh khiến cho thành chánh giác. Chánh giác tức là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, tiếng Phạn là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Nhân Đà La Diệu Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, pháp tự tại đại oai lực, vào khắp tất cả thế gian.

Nhân Đà La dịch là "thiên chủ, làm Thiên chủ trên cung trời Đao Lợi. Trong Kinh A Di Đà xưng là Thích Đề Hoàn Nhân, trong Kinh Lăng Nghiêm xưng là Nhân Đà La Gia. Vị Nhân Đà La Diệu Quang Thiên Vương này, là Thiên Vương Tha Hóa Tự Tại, vị này đắc được đại oai đức thần thông lực, thâm nhập khắp tất cả thế gian, vì chúng

sinh thuyết pháp, và có một thứ pháp tự tại tức là, lúc Phật thuyết pháp thì chẳng có đến đi, pháp được nói ra là vô lượng vô biên. Đó là môn giải thoát pháp tự tại của vị này đắc được.

Bấy giờ, vị Tự Tại Thiên Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Tự Tại Thiên mà nói ra bài kệ.

Đương lúc đó, vị Tự Tại Thiên Vương này, nương sức thần thông đại oai đức của Đức Phật, mà quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tha Hóa Tự Tại, dùng kệ để diễn nói lại những gì đã nói ở trên, khiến cho các Thiên chúng càng hiểu thêm đạo lý Phật pháp.

Thân Phật đến khắp cùng pháp giới
Ứng khắp chúng sinh đều hiện tiền
Đủ loại giáo môn hóa quần sinh
Tự Tại Thiên Vưởng ngộ môn này.

"Thân Phật đến khắp cùng pháp giới". Pháp giới lớn bao nhiêu ? Thì thân Phật lớn bấy nhiêu. Pháp giới nhỏ bao nhiêu thì thân Phật nhỏ bấy nhiêu. Thân Phật và pháp giới đồng nhau. Pháp giới tuy lớn nhưng không hơn thân Phật.

"Ứng khắp chúng sinh đều hiện tiền". Mỗi chúng sinh đều đắc được quang minh của Phật chiếu đến, đều đắc được Phật thị hiện ở trước họ. Tâm của Phật và tâm chúng sinh có sự cảm ứng. Pháp thân của Phật giống như tấm gương trong sáng, tất cả chúng sinh đều hiển hiện ở trong gương.

"Đủ loại giáo môn hóa quần sinh". Phật nói đủ thứ giáo môn, bao quát tất cả Phật giáo và chẳng phải Phật giáo. Tất cả tôn giáo đều bao quát ở trong Phật giáo, chẳng có một tôn giáo nào thoát ra khỏi ngoài phạm vi Phật giáo. Phật luôn luôn giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo, đắc vô thượng giác.

"Tự Tại Thiên Vương ngộ môn này". Khiến tất cả chúng sinh ở trong các pháp đắc được tự tại, đắc được giải thoát, đắc được khai ngộ, đắc được trí huệ. Vị Thiên Vương này, đắc được môn giải thoát tự tại khai ngộ, khai ngộ tự tại.

Tất cả dục lạc trong thế gian
Vui Thánh tịch diệt là tối thắng
Trụ ở trong pháp tánh rộng lớn
Diệu Nhãn Thiên Vưởng quán thấy đưởc.

"Tất cả dục lạc trong thế gian". Sự khoái lạc trong thế gian là gì ? Người thích uống rượu thì cho rằng uống

rượu là sự hưởng thụ khoái lạc nhất của con người. Khi uống rượu thì cảm thấy tự tại, uống say thì cảm thấy không tự tại. Người thích đánh bạc thì cho rằng đánh bạc là thú vui nhất của con người. Khi ăn thì cảm thấy tự tại, còn thua thì cảm thấy không tự tại. Đó là khổ hay là sướng ? Người thích thi đấu thì cho rằng thắng lợi là sung sướng nhất, nhưng khi thất bại thì không đau khổ chăng ? Tóm lại việc khoái lạc nhất trên thế gian tức là nhân đau khổ nhất.

"Thánh tịch diệt lạc là tối thắng". Vậy sự khoái lạc nhất là gì ? Tức là khoái lạc xuất thế gian mới là chân chánh khoái lạc, mới là khoái lạc thù thắng, Niết Bàn bốn đức là vui tối thắng nhất.

"Trụ ở trong pháp tính rộng lớn". Có niềm vui tịch diệt của bậc Thánh này rồi, thì mới trụ ở trong pháp tính rộng lớn chẳng có ngằn mé.

"Diệu Nhãn Thiên Vương quán thấy được". Vị Diệu Nhãn Thiên Vương quán sát cảnh giới này và đắc được môn giải thoát này.

Như Lai xuất hiện khắp mười phưởng
Theo tâm chúng sinh mà thuyết pháp
Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ
Môn giải thoát này Diệu Tràng chứng.

‘’ Như Lai xuất hiện khắp mười phương.’’ Phật xuất hiện ra đời là đến khắp mười phương pháp giới, do đó :‘’vô

tại vô bất tại, vô sở bất tại.'' Lại có thể nói tận hư không khắp pháp giới.

'' Theo tâm chúng sinhh mà thuyết pháp.'' Phổ biến ứng khắp căn cơ của chúng sinh, vì họ mà thuyết pháp. Người đáng dùng quyền giáo độ được thì, Phật vì họ mà nói pháp quyền giáo ; người nên dùng thật giáo độ được thì, Phật vì họ mà nói pháp thật giáo. Người căn tính đại thừa thì, Phật vì họ mà nói pháp đại thừa, người căn tính tiểu thừa thì, Phật vì họ mà nói pháp tiểu thừa. Người không gieo căn lành thì, Phật vì họ nói pháp gieo căn lành. Người đã trồng căn lành thì, Phật vì họ nói pháp thành thục căn lành. Người đã thành thục căn lành thì, Phật vì họ mà nói pháp giải thoát. Phật thì quán sát căn tính của chúng sinh để vì họ thuyết pháp.

'' Tất cả nghi hoặc đều dứt trừ.'' Nếu chúng sinh có tâm nghi hoặc, thì Phật vì họ nói pháp, khiến cho họ dứt trừ tất cả nghi hoặc, mà sinh ra tâm chánh tín.

'' Môn giải thoát này Diệu Tràng chứng.'' Diệu Tràng Quan Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

Chư Phật khắp nởi diễn diệu âm
Trong vô lượng kiếp nói diệu pháp
Chỉ dùng một lời diễn nói hết
Dũng Mãnh Huệ Thiên thấy môn này.

‘’ Chư Phật khắp nơi diễn diệu âm.’’ Mười phương chư Phật ở trong khắp mười phương thế giới. Bất cứ trong thế giới nào, cũng đều có chư Phật ở trong đó, diễn nói diệu âm. Diệu âm của chư Phật diễn nói khắp tận cùng hư không khắp pháp giới. Bất cứ có âm thanh hoặc không âm thanh, có hình hoặc không hình, diễn nói hoặc không diễn nói, tất cả hết thảy đều là sự diễn diệu âm của chư Phật. Vào đời Tống, Tô Đông Pha viếng thăm núi Lư Sơn có làm bài thơ, trong đó có hai câu rằng : ‘’

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.’’

Tức là nói âm thanh nước chảy, là Phật đang nói pháp, hình thái màu sắc núi non đâu chẳng phải là thanh tịnh pháp thân của Phật.

Không những "khê thanh" là "quảng trường thiệt" mà tất cả âm thanh trên thế giới đều là tướng lưỡi rộng dài của Phật (âm thanh thuyết pháp), do đó : ‘’ nước chảy, gió thổi ‘’ đều là diễn nói pháp âm, tất cả hình sắc trên thế giới đều là pháp thân của Phật. Lời vi diệu của Phật là vô thuyết vô bất thuyết. Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại. Diệu âm và diệu sắc này, khi chúng sinh thấy được rồi, thì hiểu rõ tức là giác ngộ, nếu không minh bạch thì bị cảnh giới làm mê hoặc, mà không thể giác ngộ. Cho nên nói giác và không giác chỉ ở tại một niệm.

‘’ Trong vô lượng kiếp diễn diệu pháp.’’ Từ vô lượng kiếp đến nay, Phật luôn nói diệu pháp, phổ độ chúng sinh. Ngày ngày nói pháp, thời thời nói pháp chẳng gián đoạn. Ban đầu Phật nói Kinh Hoa Nghiêm trong hai mươi mốt ngày, kế tiếp nói Kinh A Hàm khoảng hai mươi năm. Rồi nói Kinh Phương Đẳng tám năm, và nói Kinh Bát Nhã hai mươi hai năm. Sau nói Kinh Pháp Hoa tám năm, cuối cùng khi nhập Niết bàn nói Kinh Đại Bát Niết Bàn. Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng hơn ba trăm hội, không bao giờ nghỉ ngơi, tinh thần truyền đạo thật là vĩ đại ! Có thể nói trước sau chẳng có ai so sánh được.

‘’ Chỉ dùng một lời diễn nói hết.’’ Tuy nhiên Phật trong vô lượng kiếp thuyết pháp, nhưng pháp này chỉ dùng một lời nói, thì có thể nói hết. Phật trong vô lượng kiếp nói pháp, đó là quyền xảo phương tiện, khiến cho chúng sinh hiểu rõ Phật pháp. Nếu dùng một lời nói mà nói hết các pháp thì, hầu hết chúng sinh sẽ không hiểu. Phật muốn dùng thật giáo để thuyết pháp, nhưng thật giáo là vô pháp khả thuyết (không có cách chi nói được). Nếu vô pháp khả thuyết thì chúng sinh vô pháp khả văn (không cách chi nghe được).

‘’ Dũng mãnh Huệ Thiên thấy môn này.’’ Vị Dũng Mãnh Huệ Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

Tất cả quảng đại từ thế gian
Chẳng bằng một phần của Như Lai

Lòng từ của Phật như hư không
Diệu Âm Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’Tất cả quảng đại từ thế gian.’’ Tâm từ lớn nhất trong thế gian như cha mẹ đối với con cái, nhưng tâm từ rộng lớn này, không bằng tơ hào tâm từ của Đức Phật.

‘’Chẳng bằng một phần của Như Lai.’’ Một phần tâm từ của Phật ái hộ chúng sinh, lớn hơn nhiều so với tâm từ của cha mẹ thương con cái. Tâm đại từ của Phật là cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ, dù có thể hy sinh tánh mạng của mình. Giống như Bồ tát Địa Tạng Vương, Ngài cứu chúng sinh ở trong địa ngục, Ngài phát đại nguyện rằng :

‘’ Địa ngục không trống không,
Thề không thành Phật
Chúng sinh độ hết
Mới chứng Bồ đề.’’

Hạnh của Ngài là Bồ Tát đạo, nguyện của Ngài phát ra là cứu chúng sinh. Mười phương chư Phật trong quá khứ vô lượng kiếp đều phát đại nguyện này. Tâm từ của cha mẹ làm sao so sánh với tâm từ của Đức Phật ? Cha mẹ thương con cái chỉ một đời, còn Phật thì thương chúng sinh nhiều đời. Phật đối với chúng sinh đều có tâm từ bi rộng lớn, vì giáo hóa chúng sinh, mà xả bỏ thân thể của mình, bất cứ nguy hiểm thế nào cũng không từ, nhất định phải cứu chúng sinh, khiến cho họ đắc được an lạc.

‘’ Lòng từ của Phật như hư không.’’ Tâm từ của Phật rộng lớn cỡ nào ? Lớn giống như hư không vô cùng tận, chẳng khi nào hết được.

‘’ Diệu Âm Thiên Vương ngộ môn này.’’ Vị Diệu Âm Cú Thiên Vương hiểu được cảnh giới lòng đại từ của Phật đối với chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng sinh ngã mạn cao như núi
Thập lực phá tan không còn sót
Đó là bi dụng của Như Lai
Diệu Quang Tràng Vưởng hành đạo này.

‘’ Chúng sinh ngã mạn cao như núi.’’ Tại sao chúng sinh vẫn là chúng sinh ? Vì có tâm ngã mạn, tức cũng là cống cao ngã mạn. Tâm ngã mạn cao hơn núi Tu Di. Tu hành tức là tiêu diệt tâm ngã mạn, cho nên trong Lục độ có nhẫn nhục Ba La Mật. Bạn nhẫn nhục được thì chẳng có tâm tự kiêu.

‘’ Thập lực phá tan không còn sót.’’ Phải dùng pháp môn thập lực thì, sẽ phá tan tâm ngã mạn của chúng sinh. Thập lực là mười trí huệ lực :

1. Xứ phi xứ trí lực.
2. Tam thế nghiệp báo trí lực.
3. Thiền định giải thoát tam muội trí lực.

4. Các căn thắng liệt trí lực.
5. Chủng chủng giải trí lực.
6. Chủng chủng giới trí lực.
7. Nhất thiết chí xứ đạo trí lực.
8. Thiên nhãn vô ngại trí lực.
9. Túc mạng vô lậu trí lực.
10. Vĩnh đoạn tập khí trí lực.

‘’ Đây là bi dụng của Như Lai.’’ Đây là tác dụng đại từ đại bi của Phật, đủ tiêu trừ chướng ngại sự tu đạo của chúng sinh. Chúng ta phải có ý chí kiên nhẫn, phá tan núi ngã mạn.

‘’ Diệu Quang Tràng Vương hành đạo này.’’ Vị Diệu Quang Trang Thiên Vương tu hành pháp môn này mới đắc được môn giải thoát này.

Huệ quang thanh tịnh đầy thế gian
Nếu ai thấy được trừ si tối
Khiến họ thoát khỏi các đường ác
Tịch Tĩnh Thiên Vưởng ngộ pháp này.

‘’ Huệ quang thanh tịnh đầy thế gian.’’ Trí huệ quang của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, do đó : ‘’Phật quang phổ chiếu.’’ Quang minh của Phật không những thanh tịnh mà còn trang nghiêm. Nếu chúng sinh nào bị quang minh của Phật chiếu đến, thì nhất định sẽ khai

mở đại trí huệ. Muốn được quang minh của Phật chiếu, thì phải tinh tấn tu hành.

‘’ Nếu ai thấy được trừ si ám.’’ Nếu như người có căn lành lớn, thấy được quang minh của Phật, thì nhất định sẽ tiêu trừ sự đen tối ngu si của họ. Tại sao chúng sinh phải ngu si ? Vì tâm cảnh không chánh đại quang minh, luôn luôn ích kỷ tư lợi, chỉ nghĩ lợi ích cho cá nhân mình, cho nên vô minh càng ngày càng đen tối, càng đen tối thì càng ngu si, càng ngu si thì càng đen tối. Trong sách Luận Ngữ có câu :

"Những gì mình không muốn,
Đừng bố thí cho người khác".

Nghĩa là việc gì mình không muốn, thì đừng gây tổn hại đến người khác, khiến cho họ sinh phiền não, do đó :‘’Suy bụng ta ra bụng người ’’, đó là đạo lý nhà Nho, cũng là nhân sinh quan tiêu cực. Phật giáo đề xướng từ bi, tức cũng là nhân sinh quan tích cực. Đáng tiếc một số Phật tử hiểu lầm ngã Phật chân thật nghĩa, chuyên vì chính mình mà không đếm xỉa gì đến kẻ khác, cách xa tư tưởng Bồ Tát mười vạn tám ngàn dặm, nếu không hồi đầu thì càng đi càng xa.

‘’ Khiến họ thoát khỏi các đường ác.’’ Phật khiến tất cả chúng sinh đều thoát khỏi đường A tu la, súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục. Tóm lại thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui, đạt đến Niết bàn.

Tịch Tĩnh Thiên Vương ngộ pháp này.'' Vị Tịch Tĩnh Thiên Vương minh bạch pháp môn này.

Lỗ lông phóng quang diễn diệu pháp
Số chúng sinh đồng danh hiệu Phật
Tùy theo sở thích đều được nghe
Diệu Luân Tràng Vưởng được môn này.

'' Lỗ lông phóng quang diễn diệu pháp.'' Lỗ chân lông trên thân của Phật, đều phóng đại quang minh, không những phóng quang minh, mà mỗi chân lông đều diễn nói tất cả diệu pháp.

'' Số chúng sinh đồng danh hiệu Phật.'' Chúng sinh có bao nhiêu thì danh hiệu Phật có bấy nhiêu. Vì chúng sinh đều có Phật tính đều sẽ thành Phật. Thành Phật thì có danh hiệu Phật.

'' Tùy theo sở thích đều được nghe.'' Tùy theo căn tính chúng sinh đều nghe được diệu pháp của Phật nói.

'' Diệu Luân Tràng Vương được môn này.'' Đây là môn giải thoát của vị Diệu Luân Tràng Thiên Vương đắc được.

Như Lai tự tại không thể lường
Hư không pháp giới đều đầy khắp

Tất cả chúng hội đều thấy rõ
Môn giải thoát này Hoa Huệ chứng.

‘’ Như Lai tự tại không thể lường.’’ Sức đại thần thông của Phật diệu không thể nói, tức là không thể suy nghĩ, không thể luận bàn, không cách chi trắc lượng, chẳng có bờ mé.

‘’ Hư không pháp giới đều đầy khắp.’’ Sức đại thần thông của Phật sung mãn pháp giới, sung mãn hư không, cho nên nói không thể lường.

‘’ Tất cả chúng hội đều thấy rõ.’’ Sức đại thần thông của Phật ở trong mười phương thế giới, phàm là chỗ nào có pháp hội thì, tất cả chúng sinh nhìn thấy thần lực của Phật rõ ràng, trong suốt không có gì chướng ngại. Khi Phật thuyết pháp thì, phóng quang hoặc là địa chấn. Phóng quang là từ : giữa lông mày, miệng, đầu gối, chân..v..v... Địa chấn thì có : chấn, hống, kích, động, dũng, khởi sáu thứ, đó là thần thông lực.

‘’ Môn giải thoát này Hoa Huệ chứng.’’ Cảnh giới môn giải thoát này vị Hoa Quang Huệ Thiên Vương đắc được.

Vô lượng vô biên biển đại kiếp
Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp

Chưa từng thấy Phật có đến đi
Diệu Quang Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Vô lượng vô biên biển đại kiếp.’’ Phật ở trong vô lượng vô biên biển đại kiếp, thuyết pháp không ngừng nghỉ, đến khắp nơi phổ độ giáo hóa chúng sinh.

‘’ Hiện khắp mười phương mà thuyết pháp.’’ Phật hiện khắp trong mười phương thế giới, mà vì chúng sinh thuyết pháp. Có khi ‘’đảo giá từ thuyền ‘’ trở lại cõi chúng sinh mà vì chúng sinh thuyết pháp.

‘’ Chưa từng thấy Phật có đến đi.’’ Phật tuy nhiên hiện khắp trong mười phương mà thuyết pháp, nhưng chẳng nhìn thấy Phật đi đến mười phương, cũng chẳng thấy Phật từ mười phương đến. Nghĩa như thế nào ? Cũng giống như mặt trăng hiện ở trong tất cả nước, mặt trăng trong tất cả nước, đều do mặt trăng trong hư không hiện ra. Mặt trăng vốn có tuy nhiên chiếu sáng ở trong nước, nhưng mặt trăng vốn có chẳng động. Mặt trăng trong nước là phản ảnh ánh sáng mặt trăng vốn có mà thành, cho nên gốc chẳng động mà không đến đi.

Đức Phật giống như mặt trăng sáng, chiếu khắp mười phương mà không đến đi, trong tâm của chúng ta nếu thanh tịnh, thì quang minh của Phật xuất hiện, nếu dơ đục thì quang minh của Phật sẽ không hiện. Tu đạo tức là tu tâm,

làm cho thanh tịnh, một bụi trần không nhiễm, một niệm không sinh, lúc này thì quang minh của Phật sẽ hiện tiền.

‘’ Diệu Quang Thiên Vương ngộ môn này.’’ Môn giải thoát này vị Diệu Quang Thiên Vương đắc được.

Lại nữa, Thiện Hóa Thiên Vưởng được môn giải thoát, khai thị tất cả nghiệp lực biến hóa.

Ở trên đã giải thích xong những bài kệ và môn giải thoát của mười vị Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương. Bây giờ giải thích kệ tụng tán thán công đức của Phật và các môn giải thoát đắc được của mười vị Hóa Lạc Thiên Vương.

Vị Thiện Hóa Thiên Vương này là Thiên Vương từng trời thứ năm thuộc về dục giới. Vị này khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, lìa khổ được vui, phá vô minh, hiển pháp tính. Vì chúng sinh vô minh cho nên sinh ra mê hoặc. Do đó : ‘’Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.’’ Hiểu rõ thì tạo nghiệp lành, mê hoặc thì tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp lành thì thọ quả báo lành, tạo nghiệp ác thì thọ quả báo ác.

Nghiệp phân ra làm ba thứ :

1. **Nghiệp thiện** : Bạn tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ, đó là lục độ vạn hạnh, lợi ích chúng sinh đó là nghiệp thiện.

2. **Nghiệp ác** : Bạn không tu lục độ vạn hạnh, không lợi ích chúng sinh, chuyên làm việc tổn hại người lợi mình, đó là nghiệp ác.

3. **Nghiệp thiện ác hỗn tạp** : Tạo nghiệp thiện thì có thể sinh về cõi trời, tạo nghiệp ác thì có thể đọa vào địa ngục. Nếu tạo nửa nghiệp thiện nửa nghiệp ác thì có thể làm người, cũng có thể làm súc sinh. Thiện nhiều ác ít thì gặp thuận cảnh, nếu ác nhiều thiện ít thì gặp nghịch cảnh, cho nên nếu chúng ta :''đừng làm các điều ác, mà làm các điều thiện'', thì sẽ dứt sạch nghiệp ác, tăng trưởng nghiệp thiện, như thế thì sẽ đắc được giải thoát.

Vị Thiên Vương này dùng đủ thứ ngôn ngữ văn tự, để nói rõ về lý thiện ác, khiến cho chúng sinh biết nghiệp thiện và nghiệp ác, đều hổ tương biến hóa. Nếu trong thiện có ác, thì quả báo đắc được cũng có tốt có sấu. Nếu trong ác có thiện thì quả báo đắc được cũng có khổ có vui. Đó là sức lực hổ tương biến hóa. Tóm lại, trồng nhân gì thì kết quả đó. Trồng nhân thiện thì kết quả tốt, trồng nhân ác thì kết quả xấu, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, lìa bỏ tất cả sự phan duyên.

Vị Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vương đắc được môn giải thoát, xả lìa tất cả phan duyên. Một số chúng sinh thường có đủ thứ tâm phan duyên. Phan duyên là gì ? Tức là muốn được lợi ích, dùng đủ thứ thủ đoạn để phan duyên, đó là vì danh mà phan duyên. Nếu khiến được sáu căn không phan duyên với sáu trần, thì tâm sẽ thanh tịnh. Trên thế giới này có hai loại người, một là vì danh mà phan duyên, một là vì lợi mà phan duyên. Cầu danh thì chết về danh, chết ở trong lửa, cầu lợi thì chết về lợi, chết ở trong nước. Danh thuộc về lửa, lợi thuộc về nước. Kẻ vì danh lợi mà phan duyên, thì không bị lửa thiêu chết thì cũng bị chết vì nước. Vị Thiên Vương này buông xả hết tâm phan duyên, đắc được môn giải thoát tự tại.

Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vưởng được môn giải thoát, diệt trừ tâm si tối của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được trí huệ viên mãn.

Vị Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương này, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tâm ngu si đen tối, khiến cho trí huệ của tất cả chúng sinh đều viên mãn. Tại sao có tâm si ám ? Vì không có trí huệ. Vị Thiên Vương này, khiến cho chúng sinh tu tập Bát Nhã. Bát Nhã càng ngày càng tăng trưởng thì, đen tối càng ngày càng tiêu diệt. Như vậy thì trí huệ sẽ viên mãn, viên mãn tức là giác ngộ,

giác ngộ tức là giải thoát. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Trang Nghiêm Chủ Thiên Vưởng được môn giải thoát, thị hiện vô biên âm thanh vừa ý.

Vị Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương này do thanh trần mà ngộ đạo. Âm thanh của vị này phát ra, khiến cho chúng sinh nghe được đều sinh vui mừng, không những khiến cho chúng sinh vui mừng mà cũng khiến cho chúng sinh được giải thoát, đó là môn giải thoát thị hiện vô biên âm thanh vừa ý của vị này đắc được.

Niệm Quang Thiên Vưởng được môn giải thoát, biết rõ vô tận tưởng phước đức của tất cả chư Phật.

Vị Niệm Quang Thiên Vương minh bạch vô tận phước đức tướng, của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật, đều là do lúc ở tại nhân địa thì, Phật tu từng chút từng chút mà thành, tích lũy từng chút từng chút, cho nên tu thành vô tận phước và vô tận đức, mới đắc được tướng tốt như vậy để trang nghiêm thân, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Tối Thượng Vân Âm Thiên Vưởng, được môn giải thoát, biết hết tất cả kiếp, thứ tự thành hoại trong quá khứ.

Vị Vân Âm Thiên Vương này đắc được cảnh giới không gì mà chẳng biết. Trong quá khứ vô lượng vô biên kiếp thứ tự thành trụ hoại không. Kiếp nào thành, kiếp nào trụ, kiếp nào hoại, kiếp nào không, vị này đều biết. Biết rõ kiếp nào trước kiếp nào sau. Thời đại chúng ta bây giờ gọi là kiếp Hiền, quá khứ gọi là kiếp Trang Nghiêm, vị lai gọi là kiếp Tinh Tú. Kiếp hiện tại sẽ có một ngàn vị Thánh hiền nhân xuất hiện ra đời. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Thánh hiền nhân thứ tư. Tương lai vị Thánh hiền nhân thứ năm là Bồ tát Di Lặc. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Thắng Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khai ngộ trí huệ của tất cả chúng sinh.

Vị Thắng Quang Thiên Vương này, thắng hơn tất cả quang minh của Thiên Vương, vị này đắc được khai ngộ tất cả trí huệ tất cả chúng sinh. Trong sự khai ngộ bao quát : khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến, ngộ Phật tri kiến và nhập Phật tri kiến bốn thứ. Khai ngộ tất cả chúng sinh trí,

tức là khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được bốn thứ tri kiến, cho nên gọi là nhất thiết trí. Nhất thiết trí tức là Phật trí, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này.

Diệu Kế Thiên Vưởng, được môn giải thoát, phóng quang chiếu đầy khắp cõi hư không trong mười phưởng.

Vị Diệu Kế Thiên Vương này, đắc được một môn giải thoát đó là, phóng quang chiếu sáng mười phương, tận hư không khắp pháp giới, không chỗ nào mà không chiếu, không chỗ nào mà không có. Cho nên quang minh của vị này phóng ra sung mãn tất cả cõi hư không, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Hỷ Huệ Thiên Vưởng được môn giải thoát, sức tinh tấn tất cả việc làm không ai phá hoại được.

Vị Hỷ Huệ Thiên Vương hoan hỷ có đại trí huệ. Vị này đắc được tất cả việc thiện, chẳng có ai phá hoại được. Tất cả công đức của vị này làm, cũng chẳng có ai phá hoại được. Đạo nghiệp của vị này tu, cũng chẳng có ai phá hoại được. Vị này lại có sức tinh tấn, càng tu càng tinh tấn, càng tinh tấn càng phát tâm, càng làm việc thiện càng thích làm,

càng tu công đức càng thích tu, luôn luôn tu hành, luôn luôn tinh tấn, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Hoa Quang Kế Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, biết nghiệp thọ báo của tất cả chúng sinh.

Vị Hoa Quang Kế Thiên Vương đắc được cảnh giới, biết sự tạo nghiệp, sự thọ báo của tất cả chúng sinh tơ hào cũng không sai. Tạo nghiệp sát sinh thì thọ quả báo sát sinh, tạo nghiệp trộm cắp thì thọ quả báo trộm cắp, tạo nghiệp dâm thì thọ quả báo dâm, tạo nghiệp vọng ngữ thì thọ quả báo vọng ngữ, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Phổ Kiến Thập Phưởng Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, thị hiện thân hình đủ loại chúng sinh, khác biệt không nghĩ bàn.

Vị Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương, đắc được cảnh giới, thị hiện đủ loại hình chúng sinh. Mỗi loài chúng sinh, đều có hình khác nhau của mỗi loài, chẳng giống nhau, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bấy giờ, Thiện Hóa Thiên Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Thiện Hóa Thiên, mà nói ra bài kệ.

Vừa lúc Phổ Kiến Thập Phương Thiên Vương nói xong, thì lúc bấy giờ vị Thiện Hóa Thiên Vương nương thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thiện Hóa Thiên (Hoá Lạc Thiên) mà nói bài kệ này, khiến cho Thiên chúng minh bạch nghĩa lý Phật pháp.

Tánh nghiệp thế gian không nghĩ bàn
Phật vì quần mê mà khai thị
Khéo nói nhân duyên lý chân thật
Tất cả chúng sinh nghiệp khác nhau.

‘’ Tánh nghiệp thế gian không nghĩ bàn.’’ Tánh nghiệp thế gian vi diệu vô cùng không thể nghĩ bàn.

‘’ Phật vì quần mê mà khai thị.’’ Phật vì tất cả quần mê chúng sinh trên thế gian, mà khai thị nhân duyên không thể nghĩ bàn.

‘’ Khéo nói nhân duyên lý chân thật.’’ Phật khéo dùng thiện xảo phương tiện, diễn nói nghĩa lý chân thật nhân duyên sinh diệt với nhau.

‘’ Tất cả chúng sinh nghiệp khác nhau.’’ Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, mỗi người đều khác nhau.

Các môn quán Phật không chỗ có
Tìm khắp mười phương không thể được
Pháp thân thị hiện không chân thật
Tịch Tĩnh Âm Thiên thấy môn này.

‘’ Các môn quán Phật không chỗ có.’’ Chúng sinh muốn quán pháp thân của Phật, dùng hết đủ loại phương pháp cũng không nhìn thấy Phật. Vậy nhìn không thấy Phật, phải chăng không có Phật ? Không phải. Giống như chúng ta nhìn hư không, nhìn thấy hư không chăng ? Không thấy. Vì hư không chẳng có hình tướng, nhìn không thấy hư không, mà dùng đủ thứ phương pháp để xem hư không ra sao ? Kết quả vẫn nhìn chẳng thấy, nếu nhìn thấy thì chẳng phải là hư không.

Pháp thân Phật cũng thế. Bạn nhìn không thấy hư không, nhưng không thể nói là chẳng có hư không. Bạn nhìn không thấy Phật, nhưng không thể nói là chẳng có Phật, đó là đạo lý tương đồng.

‘’ Tìm khắp mười phương không thể được.’’ Muốn đến mười phương để tìm Phật, chẳng thể được vì pháp thân Phật là vô tại vô bất tại.

‘’ Pháp thân thị hiện không chân thật.’’ Pháp thân của Phật như hư không. Chỗ nào có hư không thì chỗ đó có

pháp thân Phật tồn tại, cho nên nói pháp thân không có tánh chân thật.

‘’ Tịch Tĩnh Âm Thiên thấy môn này.’’ Vị Tịch Tĩnh Âm Quang Minh Thiên Vương thấy được, hiểu được môn giải thoát này.

Phật trong biển kiếp tu các hạnh
Vì diệt si tối hoặc thế gian
Trí huệ thanh tịnh chiếu sáng nhất
Lực Quang Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Phật trong biển kiếp tu các hạnh.’’ Mỗi vị Phật đều ở trong vô lượng biển kiếp mà tu thành, cho nên tất cả chư Phật đều siêu việt hơn người. Vì tâm nhẫn nại của Phật lớn nhất, bất cứ gặp việc gì cũng đều nhẫn nhục được, nhẫn được những gì người khác không thể nhẫn. Bất cứ gặp việc gì cũng đều khiêm nhường, nhường những gì người khác không thể nhường. Bất cứ gặp việc gì cũng đều chịu được, chịu những gì người khác không thể chịu được. Phật tu đủ thứ hạnh môn như vậy, đều tu hành viên mãn.

Phật có đại nhẫn nhục, đại khiêm nhường, đại chịu đựng, đều do tu tập các hạnh mà được. Phật đại bố thí, đại trì giới, đại nhẫn nhục, đại tinh tấn, đại thiền định, đại Bát nhã cũng do tu các hạnh mà được.

‘’ Vì diệt si tối hoặc thế gian.’’ Tại sao Phật phải tu các hạnh ? Vì muốn diệt trừ tất cả : vô minh, ngu si, đen

tối của chúng sinh thế gian. Vô minh sinh ra tức là ngu si. Ngu si tức là đen tối. Phải diệt sạch si, ám, hoặc thì sẽ đắc được đại quang minh tạng.

‘’ Trí huệ thanh tịnh chiếu sáng nhất.’’ Trí huệ của Phật thanh tịnh nhất, chiếu khắp tất cả quang minh, khiến tất cả chúng sinh dứt sạch si ám hoặc, cũng đắc được trí huệ quang minh.

‘’ Lực Quang Thiên Vương ngộ môn này.’’ Cảnh giới này vị Biến Hóa Lực Quang Minh Thiên Vương ngộ được.

Tất cả diệu âm thanh thế gian
Không thể sánh được tiếng Như Lai
Phật dùng một âm khắp mười phương
Trang Nghiêm Thiên Vưởng chứng môn này.

‘’ Tất cả diệu âm thanh thế gian.’’ Trong thế gian có nhiều âm thanh hay, ai ai cũng đều thích nghe, nghe rồi thì sinh tâm mê hoặc. Do đó Lão Tử có nói : ‘’

Ngũ sắc khiến cho người mờ mắt,
Ngũ âm khiến cho người tai điếc,
Ngũ vị khiến người miệng lầm lỡ.’’

Ngũ sắc : Tức là xanh, vàng, đỏ, trắng, đen. Ngũ sắc này hổ tương tạp loạn, khiến cho con mắt phân biệt không rõ ràng cứu kính là màu gì ? Giống như người mắt mờ, cho nên nói năm màu làm cho người mờ mắt.

Ngũ âm : Tức là cung, thương, giác, chủy, vũ. Năm âm thanh này êm tai vô cùng, làm cho người nghe rồi sinh mê hoặc, bị ngũ âm mê hoặc rồi thì chẳng có trí huệ. Người chẳng có trí huệ thì sẽ làm việc điên đảo, cho nên nói ngũ âm khiến cho người tai điếc.

Ngũ vị : Tức là ngọt, mặn, đắng, chua, cay. Năm vị này điều hòa hợp khẩu vị, khiến cho người thích ăn, càng thích ăn thì càng ăn, khiến cho chân chánh trí huệ của con người bị mê hoặc, cho nên nói ngũ vị khiến cho người miệng lầm lỡ.

‘’ Không thể sánh được tiếng Như Lai.’’ Bất cứ âm thanh gì trên thế gian, đều không thể sánh với âm thanh của Đức Phật. Âm thanh của Phật là hay nhất, biến hóa vô cùng, bất cứ một loài chúng sinh nào nghe cũng đều hiểu được.

‘’ Phật dùng một âm khắp mười phương.’’ Phật dùng một thứ âm thanh thuyết pháp, mà mười phương thế giới đều nghe được diệu âm này, không những nghe được mà còn hiểu được nghĩa lý pháp của Phật nói.

‘’ Trang Nghiêm Thiên Vương chứng môn này.’’ Vị Trang Nghiêm Chủ Thiên Vương được cảnh giới môn giải thoát này.

Tất cả phước báu của thế gian
Không bằng một tướng của Như Lai
Phước đức Như Lai đồng hư không
Niệm Quang Thiên Vương quán sát thấy.

‘’ Tất cả phước báu của thế gian.’’ Tại sao chúng ta thọ khổ ? Vì chúng ta chẳng tu phước. Tại sao Phật không khổ ? Vì Phật tu phước tu huệ trong ba đại A tăng kỳ kiếp. Do đó :

‘’ Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước.’’

Phước là do tích lũy từng chút từng chút mà thành. Chúng ta luôn luôn làm lợi ích cho người là tu phước, luôn luôn giúp đỡ người là tu phước, luôn luôn không ích kỷ là tu phước, luôn luôn không tư lợi là tu phước. Tóm lại luôn luôn phải vun bồi tu phước.

‘’ Chẳng bằng một tướng của Như Lai.’’ Tất cả phước báu của thế gian, không thể so sánh bất cứ một tướng nào, trong ba mươi hai tướng của Phật. Do đó :

‘’ Ba Tăng kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt.’’

Khi Đức Phật tại nhân địa thì, dù phước rất nhỏ cũng phải tu, không bỏ qua, thời gian trải qua ba đại A tăng kỳ tu hành, mới đắc được ba mươi hai tướng tốt.

‘’ Phước đức Như Lai đồng hư không.’’ Phước đức của Phật vô lượng vô biên giống như hư không.

‘’ Niệm Quang Thiên Vương quán sát thấy.’’ Cảnh giới này vị Niệm Quang Thiên Vương quán sát thấy được, và hiểu được đạo lý này.

Tất cả vô lượng kiếp ba đời
Như thành trụ hoại không các tướng
Một lỗ lông Phật đều hiện được
Tối Thượng Vân Âm biết rõ hết.

‘’ Tất cả vô lượng kiếp ba đời.’’ Trong đời quá khứ có vô lượng kiếp, trong đời hiện tại có vô lượng kiếp, trong đời vị lai có vô lượng kiếp. Ba đời có vô lượng số đại kiếp.

‘’ Như thành trụ hoại không các tướng.’’ Như kiếp : thành, trụ, hoại, không. Tướng kiếp thành là gì ? Tướng kiếp trụ, tướng kiếp hoại, tướng kiếp không là gì ?

Một lỗ lông Phật đều hiện được.’’ Tướng bốn kiếp này, trong một lỗ lông của Phật, đều hiện ra được, có thể lấy quá khứ đem về hiện tại, lại có thể lấy vị lai đem về hiện tại, lại có thể lấy hiện tại đem về quá khứ hoặc vị lai, lấy quá khứ đem về vị lai, lấy vị lai đem về quá khứ, hổ tương biến hóa vô cùng.

‘’ Tối Thượng Vân Âm biết rõ hết.’’ Trong lỗ lông của Phật hiện ra đủ loại cảnh giới, đó là cảnh giới giải thoát vị Tối Thượng Vân Âm Thiên Vương thấy và hiểu tường tận.

Mười phưởng hư không có thể lưởng
Nhưng không thể lưởng lỗ lông Phật
Như vậy vô ngại không nghĩ bàn
Diệu Kế Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Mười phương hư không có thể lường.’’ Hư không là vô tận vô biên, bổn lai không thể biết lượng rộng lớn của nó. Bây giờ thì cho rằng có thể biết lượng của hư không.

‘’ Nhưng không thể lường lỗ lông Phật.’’ Tuy nhiên biết được lượng của mười phương hư không, nhưng lượng lỗ lông của Phật không biết được, cũng không thể hiểu được.

‘’ Như vậy vô ngại không nghĩ bàn.’’ Lượng hư không có thể biết, nhưng lượng lỗ lông của Phật không cách chi biết được. Tại sao ? Vì lỗ lông của Phật dung nạp được vô lượng hư không. Mười phương hư không đều bao quát ở trong một lỗ chân lông của Phật, đó là cảnh giới viên dung vô ngại không thể nghĩ bàn.

‘’ Diệu Kế Thiên Vương ngộ môn này.’’ Đây là cảnh giới giải thoát của vị Diệu Kế Thiên Vương minh bạch được.

Phật trong vô lượng kiếp xa xưa
Tu đủ các pháp Ba la mật
Siêng hành tinh tấn không biếng lười
Hỷ Huệ biết được pháp môn này.

‘’ Phật trong vô lượng kiếp xa xưa.’’ Phật ở trong vô kiếp quá khứ xa xưa, tu các pháp môn Ba la mật.

‘’ Tu đủ các pháp Ba la mật.’’ Phật rộng tu đầy đủ viên mãn các pháp Ba la mật. Ba la mật dịch là "đáo bỉ ngạn" (đến bờ kia). Pháp Ba la mật rộng lớn này, từ Ba la mật nhỏ mà hạ thủ công phu, tích lũy từng chút từng chút mà thành. Ba la mật nhỏ tu nhiều rồi thì thành Ba la mật rộng lớn.

‘’ Siêng hành tinh tấn không biếng lười.’’ Phật tu pháp Ba la mật thì, không màng lớn nhỏ hoặc cao thấp đều tu hết, tức là pháp vi tế nhất cũng tu, tuyệt đối không bỏ qua. Phật tu lục độ Ba la mật thì, rất cẩn thận mà nhận chân, ‘’ không chê việc thiện nhỏ mà không làm, còn việc ác dù nhỏ cũng không làm.’’ Như thế trải qua thời gian dài lâu, mới tu đầy đủ các pháp Ba la mật, tức cũng là pháp đến bờ bên kia. Phật tu hành thì luôn luôn không giải đãi lười biếng, luôn luôn tinh tấn.

‘’ Hỷ Huệ biết được pháp môn này.’’ Hỷ Huệ Thiên Vương biết rõ ràng Đức Phật tu pháp môn này.

Nhân duyên tánh nghiệp không nghĩ bàn
Phật vì thế gian mà diễn nói
Pháp tánh vốn sạch không dỏ bẩn
Môn này Hoa Quang thấu triệt đưởc.

‘’ Nhân duyên tánh nghiệp không nghĩ bàn.’’ Tánh của ghiệp vốn chẳng có, vì chúng sinh vô minh cho nên sinh ra hoặc, hoặc sinh ra rồi thì tạo nghiệp. Khi hiểu biết thì tạo nghiệp thiện ; khi hồ đồ thì tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì có nhân duyên thiện ; tạo nghiệp ác thì có nhân duyên ác. Như vậy chẳng có pháp nhất định, không thể nói nhất định là như vầy, cũng không thể suy lường, chẳng phải một số người minh bạch được.

‘’ Phật vì thế gian mà diễn nói.’’ Phật vì tất cả chúng sinh thế gian, cho nên thường nói pháp nhân duyên tánh của nghiệp. Khiến cho chúng sinh minh bạch nguồn gốc tánh của nghiệp, nhân duyên gì thì sinh tánh nghiệp đó.

‘’ Pháp tánh vốn sạch không dơ bẩn.’’ Bất cứ pháp gì, bản tính của nó đều thanh tịnh, chẳng có dơ bẩn.

‘’ Môn này Hoa Quang thấu triệt được.’’ Hoa Quang Kế Thiên Vương, do cảnh giới này mà ngộ nhập đắc được môn giải thoát này.

Hãy quán một lỗ lông của Phật

Tất cả chúng sinh đều ở trong
Đó đây không đến cũng không đi
Phổ Kiến Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Hãy quán một lỗ lông của Phật.’’ Bạn hãy quán sát kỹ càng trong mỗi lỗ chân lông của Phật có những gì ?

‘’ Tất cả chúng sinh đều ở trong.’’ Chỉ cần quán sát kỹ thì, sẽ thấy tất cả chúng sinh, đều ở trong lỗ lông của Phật, đó là đạo lý gì ?

‘’ Đó đây không đến cũng không đi.’’ Chúng sinh cũng không đến trong lỗ chân lông Phật, Phật cũng chẳng đi bên cạnh chúng sinh. Nhưng chúng sinh đều xuất hiện ở trong lỗ lông của Phật, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật cũng chẳng đến, chúng sinh cũng chẳng đến ; Phật cũng chẳng đi, chúng sinh cũng chẳng đi, nhưng cảnh giới này xuất hiện, cho nên nói đó đây chẳng đến cũng chẳng đi.

‘’ Phổ Kiến Thiên Vương ngộ môn này.’’ Cảnh giới này Phổ Kiến Thiên Vương thấy rõ mà đắc được môn giải thoát không thể nghĩ bàn này.

Lại nữa, Tri Túc Thiên Vưởng, được môn giải thoát, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều chuyển bánh xe pháp giáo lý viên mãn.

Vị Tri Túc Thiên Vương này thuộc về từng trời thứ tư (trời Đâu Xuất) của dục giới, vị này biết tri túc cho nên thường an lạc. Không tri túc thì luôn luôn khổ. Như Bồ Tát Di Lặc, Ngài thường tri túc cho nên Ngài luôn luôn hoan hỷ, mở miệng liền cười chẳng có sầu lo. Do đó :‘’ tâm rộng thể mập‘’, tôn dung của Ngài đầu to tai lớn, mặt đầy sự hoan hỷ vui cười, bụng to lớn, chịu đựng được những việc thiên hạ không thể chịu đựng được. Bất cứ ai biết tri túc thì dù nghèo cũng an vui. Nay có bài thơ tả về sự không biết đủ :

‘’ Suốt ngày bận rộn chỉ vì đói
Vừa mới ăn no nghĩ áo quần
Cơm áo hai thứ đều đầy đủ
Lại mơ dung nhan người vợ đẹp
Hỏi được vợ đẹp sinh con cái
Hận không ruộng vườn ít đất đai
Tậu được nhiều ruộng lắm đất đai
Ra vào không kiệu chẳng ngựa cưỡi
Mua được một số lừa và ngựa
Lại than chẳng được làm quan bị người khinh
Được làm quan huyện hiềm còn nhỏ
Lại muốn làm vua trong thiên hạ.’’

Đó là hình dung của người tham lam không biết chán. Không bao giờ biết đủ.

Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát : tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, xuất hiện ra đời chuyển pháp luân giáo lý viên mãn.

Giáo lý viên mãn là gì ? Căn cứ theo Hiền Thủ Giáo thì phân làm : Tiểu giáo, thủy giáo, chung giáo, đốn giáo, viên giáo. Tiểu, thủy, chung ba giáo này là bán tự giáo. Đốn, viên hai giáo này là viên mãn giáo. Căn cứ theo Thiên Thai Giáo thì phân làm tạng giáo, thông giáo, biệt giáo, viên giáo. Tạng, thông hai giáo này là bán tự giáo, biệt giáo là đối với bán tự giáo nói rõ mãn tự giáo, viên giáo là mãn tự giáo. Thiên Thai Giáo còn có đốn, tiệm, bí mật, bất định bốn giáo, đây là thuộc về bất viên giáo.

Những gì nói bây giờ là giáo lý viên mãn tức là viên giáo. Chuyển bánh xe pháp giáo lý viên mãn, tức là pháp đại thừa. Kinh điển đại thừa là gì ? Như : Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Niết Bàn, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Kinh Kim Cang, Kinh Di Đà .v.v., đều là pháp đại thừa. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát chuyển bánh xe pháp giáo lý viên mãn.

Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vưởng, được môn giải thoát, thân thanh tịnh quang minh tận cõi hư không.

Vị Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương này hoan hỷ và khoái lạc phi thường. Vị này đắc được cảnh giới, trí huệ

thân thanh tịnh quang minh, tận cõi hư không, và còn hiểu được pháp thân của Phật, tận hư không khắp pháp giới, quang minh chiếu sáng khắp tất cả.

Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, biển nguyện thanh tịnh, tiêu diệt khổ của thế gian.

Vị Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương này đầy đủ công đức thù thắng nhất, giống như tràng báu cho nên được tên này.

Khổ thế gian có ba sự khổ, tám sự khổ, vô lượng sự khổ, những sự khổ này không dễ gì tiêu diệt được. Nhưng vị Thiên Vương này tiêu diệt được những sự khổ này, còn phát nguyện thanh tịnh nhiều như nước trong biển, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Nay giải thích ba sự khổ, tám sự khổ và vô lượng sự khổ. Ba sự khổ tức là khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

1. **Khổ khổ** : Là khổ của người nghèo. Tuy nhiên ăn không được no, mặc không đủ ấm, nhưng vẫn có nhà để ở, một ngày nọ chẳng may bị cháy, không nhà để ở, đó là sự khổ trong sự khổ.

2. **Hoại khổ** : Là khổ của người giàu. Buôn bán chẳng may bị thua lỗ, hoặc nhà cửa bị cháy, tài sản bị cháy sạch, hoặc bị trộm cướp, tất cả đều mất hết, đó là khổ về sự hủy hoại.

3. **Hành khổ** : Chẳng phải khổ khổ của người nghèo, cũng chẳng phải hoại khổ của kẻ giàu, mà là khổ về sinh già bệnh chết của con người. Là con người đến lúc thì sinh già bệnh chết đều đến để tìm phiền não, chính mình chẳng làm chủ được, đó là hành khổ.

Tám sự khổ là sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh.

1. **Khổ về sinh** : Sinh khổ như thế nào ? Khi sinh ra thì giống như rùa bị lột mu, sự khổ không thể nói được.

2. **Khổ về già** : Về già thì tai điếc, mắt mù, tay chân yếu ớt, bạn nói khổ chăng ?

3. **Khổ về bệnh** : Bệnh thì toàn thân đau khổ, không tự tại, cũng rất khổ.

4. **Khổ về chết** : Chết thì giống như bò bị lột da, khó mà tả được. Lúc này dù muốn niệm Phật, cũng niệm không ra. Cho nên lúc bình thường phải niệm Phật cho nhiều, huấn luyện thành tự nhiên, thành tập quán, đến khi lâm chung thì tâm miệng nhớ niệm Phật, không bị hoảng hốt.

5. **Khổ về ái biệt ly** : Khi người thân sinh ly tử biệt là việc đau khổ nhất của con người.

6. **Khổ về ghét mà gặp nhau** : Người mà bạn không thích, ghét mà thường gặp, đó cũng là một nỗi khổ.

7. **Khổ về cầu không được** : Cầu tài không được tài, cầu danh không được danh, cầu con cái không được cũng khổ.

8. **Khổ về năm ấm xí thạnh** : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm này giống như lửa lớn thiêu đốt, khiến cho bạn không được tự tại mát mẻ cũng là khổ.

Vô lượng khổ tức là khổ không nói hết được. Thế giới Ta Bà này đầy dẫy sự thống khổ, nhưng chúng sinh thế giới này lấy khổ làm vui, còn không muốn ra khỏi tam giới, thật đáng thương xót !

Tịch Tĩnh Quang Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khắp hiện thân để thuyết pháp.

Vị Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương này ở trong định phóng ra trí huệ quang minh, thấy Phật hiện thân khắp các nơi, vì chúng sinh mà thuyết pháp, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Thiện Mục Thiên Vưởng, được môn giải thoát, tịnh khắp tất cả cõi chúng sinh.

Vị Thiện Mục Thiên Vương này, dùng mắt từ bi xem chúng sinh, rất có thiện duyên với chúng sinh. Vị này minh bạch đức Phật, khiến cho chúng sinh từ nhiễm ô chuyển thành thanh tịnh, từ ngu si chuyển thành trí huệ, từ kiêu

ngạo chuyển thành khiêm nhường, từ tham sân chuyển thành từ bi, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bảo Phong Nguyệt Thiên Vưởng, được môn giải thoát, vô tận tạng thưởng hiện tiền giáo hóa khắp thế gian.

Vị Bảo Phong Nguyệt Thiên Vương hiểu đức Phật giáo hóa khắp tất cả chúng sinh thế gian, thường hiện ở trước mặt chúng sinh, dùng pháp môn vô tận tạng để giáo hóa chúng sinh vô tận, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Dũng Kiện Lực Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khai thị tất cả cảnh giới thành Chánh Giác của chư Phật.

Vị Dũng Kiện Lực Thiên Vương này rất dũng mãnh và cường kiện, sức lực của vị này hàng phục được tất cả thiên ma ngoại đạo, đắc được môn giải thoát cảnh giới tất cả Phật thành chánh giác.

Phật tu thành chánh giác như thế nào ? Khi vị Phật này thành chánh giác, có cảnh giới gì ? Vị Phật kia thành chánh giác, có cảnh giới gì ? Vị Thiên Vương này đều hiểu rõ.

Kim Cang Diệu Quang Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, khiến tâm bồ đề của tất cả chúng sinh, kiên cố không thể hoại.

Vị Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương phát bồ đề tâm kiên cố như kim cang, vĩnh viễn không thối bồ đề tâm. Và có diệu quang kim cang trí huệ, vị này đắc được chư Phật kiên cố tất cả bồ đề tâm chúng sinh, khiến cho không thối chuyển, bồ đề tâm này kiên cố như kim cang, chẳng có cách chi có thể phá hoại, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Tinh Tú Tràng Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều gần gũi quán sát phưởng tiện điều phục chúng sinh.

Vị Tinh Tú Tràng Thiên Vương này, đắc được cảnh giới tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, thì đều gần gũi chư Phật, để nghe pháp và quán sát pháp của chư Phật tu hành. Chúng sinh khó điều khó phục, nhưng tất cả chư Phật điều phục được tất cả chúng sinh cang cường, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để điều phục, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, chí công vô tư, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Diệu Trang Nghiêm Thiên Vưởng, được môn giải thoát, tùy cỏ ứng hiện, một niệm biết được tâm chúng sinh.

Vị Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương vừa trang nghiêm vừa vi diệu, vị này minh bạch được chư Phật trong khoảng một niệm, biết được tâm chúng sinh, tùy sở thích của chúng sinh mà hiện thân, vì chúng sinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh, toại tâm mãn nguyện, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bấy giỏ, Tri Túc Thiên Vưởng nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tri Túc mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Tri Túc Thiên Vương, nương đại oai đức thần thông lực của chư Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tri Túc (trời Đâu Xuất) mà nói kệ rằng :

Như Lai rộng lớn khắp pháp giỏi
Nởi các chúng sinh đều bình đẳng
Ứng khắp quần sinh xiển diệu môn
Khiến vào pháp thanh tịnh khó lưởng.

‘’ Như Lai rộng lớn khắp pháp giới.’’ Pháp thân của Phật rộng lớn cho nên đến khắp pháp giới.

‘’ Nơi các chúng sinh đều bình đẳng.’’ Tuy nhiên pháp thân của Phật đến khắp pháp giới, nhưng đều bình đẳng với tất cả chúng sinh, do đó :‘’ Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba không khác biệt.’’

‘’ Ứng khắp quần sinh xiển diệu môn.’’ Ứng khắp căn cơ của chúng sinh, để nói rõ tất cả pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

‘’ Khiến vào pháp thanh tịnh khó lường.’’ Khiến cho tất cả chúng sinh, nhập vào trong pháp môn thanh tịnh không thể nghĩ bàn, đắc được khoái lạc vô thượng, đắc được đại giác viên mãn, đó là bản hoài của tất cả chư Phật.

Thân Phật hiện khắp trong mười phưởng
Vô trước vô ngại không thể lấy
Đủ thứ sắc tướng thảy đều thấy
Hỷ Kế Thiên Vưởng được môn này.

‘’ Thân Phật hiện khắp trong mười phương.’’ Pháp thân của Phật, hiện khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, phát vô thượng bồ đề tâm, thành vô thượng bồ đề quả.

Đức Phật chẳng phải cố ý biểu hiện thần thông, mà là vì giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo, cho nên mới thị hiện đủ loại thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn.

‘’ Vô trước vô ngại không thể lấy.’’ Tuy nhiên Phật thị hiện thần thông diệu dụng, nhưng chẳng chấp trước về thần thông diệu dụng, cũng chẳng chấp trước về chân không và cũng không ngại diệu hữu, do đó :

‘’ Vô trước nơi chân không, cho nên có diệu dụng ;
Vô ngại nơi diệu dụng, cho nên có chân không.’’

Chân không diệu hữu là không thể lấy không thể bỏ, tức là giữ lấy chẳng đặng mà xả cũng chẳng đặng, đó là cảnh giới chân không diệu hữu.

‘’ Đủ thứ sắc tướng thảy đều thấy.’’ Vì quan hệ diệu hữu, cho nên Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, chúng sinh thế gian đều có thể nhìn thấy được.

‘’ Hỷ Kế Thiên Vương được môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Hỷ Lạc Hải Kế Thiên Vương đắc được.

Quá khứ Như Lai tu các hạnh
Thanh tịnh đại nguyện sâu như biển
Tất cả Phật pháp đều đầy đủ
Thắng Đức Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Quá khứ Như Lai tu các hạnh.’’ Phật tại nhân địa tu lục độ vạn hạnh, tu tất cả các pháp môn. Vì hành Bồ tát đạo, đã từng bố thí sinh mạng của mình, chỉ cần tất cả chúng sinh, cần tất cả mọi sự thì Phật đều bố thí, tuyệt đối không xan tham.

‘’ Thanh tịnh đại nguyện sâu như biển.’’ Phật tại nhân địa tu đủ thứ hạnh môn, để lợi ích chúng sinh và còn phát đại nguyện thanh tịnh để hóa độ chúng sinh. Đại nguyện thanh tịnh tức là, chẳng còn một chút tâm dục niệm, tức cũng là đoạn dục khử ái. Nguyện đời đời kiếp kiếp xuất gia tu hành, tu giới tu định tu huệ, xa rời tất cả pháp nhiễm ô. Nguyện lực của Phật sâu rộng như biển, cao như núi Tu Di.

‘’ Tất cả Phật pháp đều đầy đủ.’’ Vì đại nguyện sâu hơn biển cả, cao hơn núi, cho nên tất cả Phật pháp, đều đầy khắp thế gian, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phật đắc được Phật pháp viên mãn, cũng dạy chúng sinh đắc được Phật pháp viên mãn, đó là biểu hiện đại từ đại bi của Phật.

‘’ Thắng Đức Thiên Vương ngộ môn này.’’ Vị Tối Thắng Công Đức Tràng Thiên Vương biết được pháp môn phương tiện này, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Pháp thân Như Lai không nghĩ bàn
Như bóng phân hình đồng pháp giới
Nởi nởi xiển minh tất cả pháp

Tịch Tĩnh Quang Thiên chứng môn này.

‘’ Pháp thân Như Lai không nghĩ bàn.’’ Pháp thân của Phật không thể suy nghĩ, không thể luận bàn. Tại sao ? Vì pháp thân khắp tất cả mọi nơi.

‘’ Như bóng phân hình đồng pháp giới.’’ Giống như bóng với hình, đầy khắp pháp giới, khắp nơi đều có pháp thân của Phật. Do đó, pháp thân của Phật vô tại vô bất tại. Cảnh giới này, phàm phu chúng ta không thể hiểu biết được.

‘’ Nơi nơi xiển minh tất cả pháp.’’ Pháp thân của Phật đến khắp mọi nơi, để xiển minh tất cả các pháp, khiến cho chúng sinh minh bạch tất cả các pháp.

‘’ Tịch Tĩnh Quang Thiên chứng môn này.’’ Môn giải thoát này vị Tịch Tĩnh Quang Thiên Vương đắc được.

Chúng sinh bị nghiệp hoặc ràng buộc
Kiêu mạn phóng dật tâm buông lung
Như Lai vì nói pháp tịch tĩnh
Thiện Mục thấu rõ pháp môn này.

‘’ Chúng sinh bị nghiệp hoặc ràng buộc.’’ Chúng sinh : khởi hoặc, tạo nghiệp, cho nên phải chịu quả báo. Giống như bị dây thừng trói buộc, không thể động đậy và giống như ở trong lu, bị đậy nắp lại không thể động đậy được.

‘’ Kiêu mạn phóng dật tâm buông lung.’’ Kiêu là kiêu mạn, mạn là ngã mạn. Kiêu ngạo là khinh khi người, chẳng coi ai ra gì, ngã mạn là chẳng có lễ phép. Phóng dật là không giữ quy cụ. Ba hành vi không chánh đáng này, khiến cho tâm thần lêu lổng. Phật dạy chúng sinh phải thu tâm lại, tâm đừng chạy bên ngoài, đừng lêu lổng, phải xa rời ba tư tưởng không chánh đáng này.

‘’ Như Lai vì nói pháp tịch tĩnh.’’ Làm thế nào để từ bỏ tư tưởng kiêu ngạo, ngã mạn và phóng dật ? Phật vì chúng sinh nói pháp tịch tĩnh, đó là thuốc rất hiệu nghiệm, tiêu diệt ba thứ tư tưởng không tốt này.

‘’ Thiện Mục thấu rõ pháp môn này.’’ Đó là cảnh giới môn giải thoát vị này đắc được.

Tất cả chân đạo sư thế gian
Vì cứu chúng sinh mà xuất hiện
Khiến khắp chúng sinh được an lạc
Phong Nguyệt thâm nhập pháp môn này.

‘’ Tất cả chân đạo sư thế gian.’’ Thế gian chẳng phải là một, mà là có vô lượng vô biên thế gian, cho nên nói tất cả thế gian. Trong tất cả thế gian phân làm ba thế gian :

1. **Chánh giác thế gian** : Tức là lúc Phật còn tại thế.

2. **Khí thế gian** : Tức là sơn hà đại địa, tức cũng là y báo.

3. **Chúng sinh thế gian** : Tức là thế giới chúng sinh ở, tức là chánh báo.

Còn có lối nói khác, phân ra thế gian này, thế gian kia và vô lượng các thế gian. Thế giới này, thế giới kia và vô lượng thế giới. Quốc độ này, quốc độ kia và vô lượng các quốc độ, đó cũng gọi là tất cả thế gian.

Chân đạo sư tức là đạo sư chỉ dẫn chân chánh, cũng là đạo sư chân chánh hiểu biết tất cả chân lý, chẳng có tâm ích kỷ tự lợi, là đại công vô tư, đại từ bình đẳng, giáo hóa hết thảy tất cả chúng sinh, bất cứ là thiện hay ác đều chẳng có tâm phân biệt, đều giáo hóa bình đẳng. Chúng sinh thiện thì khiến cho họ thiện căn tăng trưởng, chúng sinh ác thì khiến cho họ cải ác hướng thiện. Đức Phật chẳng bỏ một chúng sinh nào, cho nên mới là đạo sư chân chánh.

Phật là Đạo sư xuất thế gian, hướng dẫn bạn từ con đường đen tối chỉ dẫn đến con đường ánh sáng, khiến cho vô minh phiền não của bạn thành bồ đề trí huệ, khiến cho bạn bỏ mê về giác, bỏ tà theo chánh, cho nên là chân chánh đại đạo sư.

‘’ Vì cứu chúng sinh mà xuất hiện.’’ Phật xuất hiện ra đời, là vì cứu độ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được chánh giác, đạt được Niết Bàn.

Trong Kinh Pháp Hoa có nói : ‘’ Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời.’’ Đại sự nhân duyên đó là : sinh tử của chúng sinh. Phật vì sinh tử của chúng sinh mà đến thế giới này.

‘’ Khiến khắp chúng sinh được an lạc.’’ Phật độ tất cả chúng sinh, không riêng gì chúng sinh thiện mới độ, mà chúng sinh ác cũng đều độ họ, khiến cho tất cả đều bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh. An lạc tức là chẳng có tham sân si tất cả phiền não. Khi đắc được an lạc chân chánh thì sinh ra giới tâm, định tâm và huệ tâm.

‘’ Phong Nguyệt thâm nhập pháp môn này.’’ Bảo Phong Nguyệt Thiên Vương minh bạch môn giải thoát này.

Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Đều bao khắp tất cả pháp giới
Vào nơi các pháp đến bờ kia
Dũng Huệ chứng ngộ sinh vui mừng.

‘’ Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn.’’ Cảnh giới của mười phương chư Phật diệu không thể tả, chẳng phải phàm phu hiểu biết được. Cảnh giới này tuy nhiên không thể nghĩ bàn, nhưng không ra ngoài một niệm tâm hiện tiền.

‘’ Đều bao khắp tất cả pháp giới.’’ Pháp giới rộng lớn phi thường, lớn mà không ở ngoài. Pháp giới cực nhỏ phi thường, nhỏ mà không ở trong. Tất cả pháp giới tức là

tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh tức là tất cả pháp giới. Quang minh của Phật chiếu khắp tất cả pháp giới, mỗi chúng sinh đều tiếp thọ được quang minh của Phật chiếu sáng, khiến cho chúng sinh hiểu được nghĩa lý các pháp, y theo pháp mà tu hành.

‘’ Vào nơi các pháp đến bờ kia.’’ Nếu y theo pháp tu hành, thì sẽ đạt đến bờ bên kia không sinh không diệt. Từ tâm tham biến thành bố thí, bèn đạt đến bờ bên kia bố thí. Từ không giữ giới mà giữ giới được, bèn đạt đến bờ bên kia giới luật. Nguồn gốc tâm nóng giận quá lớn, vì tâm sân hận quá nặng, khi hiểu Phật pháp rồi thì tu pháp môn nhẫn nhục ; nhẫn nhục thì đối trị tâm sân hận. Tâm sân hận chẳng còn, thì đạt được bờ bên kia nhẫn nhục. Nguồn gốc rất lười biếng, việc gì cũng chẳng muốn làm, khi hiểu Phật pháp rồi, thì tinh tấn không giải đãi, tức là đạt được bờ bên kia tinh tấn. Nguồn gốc chẳng muốn ngồi thiền vì lưng ê chân đau phát chán nản, khi hiểu Phật pháp rồi thì tự động muốn tu thiền định, tức là đạt được bờ bên kia thiền định. Nguồn gốc rất ngu si, không rõ lý sự, khi hiểu Phật pháp rồi thì siêng tụng Kinh điển, nghiên cứu tạng luận, đắc được trí huệ, đó là bờ bên kia trí huệ.

‘’ Dũng Huệ chứng ngộ sinh vui mừng.’’ Vị Dũng Huệ Kiến Thiên Vương minh bạch được cảnh giới này, cho nên trong tâm sinh ra đại hoan hỷ.

Nếu có chúng sinh đáng được độ

Nghe công đức Phật phát bồ đề
Trụ ở biển phước thường thanh tịnh
Diệu Quang quán thấy pháp môn này.

‘’ Nếu có chúng sinh đáng được độ.’’ Nếu như có chúng sinh, đáng được sự giáo hóa của Phật, thì khiến cho họ, tiếp thọ được sự giáo hóa của Phật. Những chúng sinh không đáng được độ, tức là chúng sinh phạm ngũ nghịch mười điều ác. Ngũ nghịch tức là : Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Mười điều ác tức là : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tham dục, sân hận, ngu si. Những loại chúng sinh này không kham thọ được sự giáo hóa.

‘’ Nghe công đức Phật phát bồ đề.’’ Những chúng sinh kham thọ sự giáo hóa, khi nghe công đức của Phật, thì đều phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ muôn loài. Phật khiến cho những chúng sinh phát bồ đề tâm, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển.

‘’ Trụ ở biển phước thường thanh tịnh.’’ Phật khiến cho họ trụ ở trong biển phước, luôn luôn đắc được thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô.

‘’ Diệu Quang quán thấy pháp môn này.’’ Vị Kim Cang Diệu Quang Thiên Vương quán sát và minh bạch được cảnh giới môn giải thoát này.

Mười phương cõi nước số hạt bụi

Hết thảy đều tụ nởi chư Phật
Cung kính cúng dưởng nghe Phật pháp
Trang Nghiêm Tràng thấy rõ môn này.

‘’ Mười phương cõi nước số hạt bụi.’’ Mười phương tức là : Đông, tây, nam, bắc, tứ duy, thượng, hạ. Mười phương cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi, cho nên gọi là cõi nước số hạt bụi.

Thế giới mà chúng ta đang ở, chỉ là một hạt bụi trong thế giới mà thôi. Ngoài ra các thế giới khác, số lượng không cách chi mà tính đếm được. Trong một số Kinh điển đều dùng Hằng hà sa số (số cát sông Hằng) để đại biểu, bổn Kinh này dùng số hạt bụi để đại biểu. Tên gọi tuy chẳng giống, nhưng ý nghĩa đều giống nhau.

‘’ Tất cả đều tụ nơi chư Phật.’’ Những bậc Bồ Tát đều tụ tập nơi chỗ Đức Phật.

‘’ Cung kính cúng dường nghe Phật pháp.’’ Mười phương chư Phật trong mười phương thế giới, nói pháp không điên đảo, tất cả chúng sinh nghe Phật nói pháp không điên đảo rồi, liền minh bạch pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là gì ? Tức là pháp phá vô minh. Nếu phá được vô minh thì dứt được tập khí phiền não, chẳng còn điên đảo nữa.

Vì có vô minh mà sinh hoặc, sinh hoặc thì đi tạo đủ thứ nghiệp, sau đó thì thọ đủ thứ quả báo, đó là khởi hoặc tạo nghiệp thọ quả báo.

‘’ Trang Nghiêm Tràng thấy rõ môn này.’’ Tất cả chúng sinh đến chỗ chư Phật để nghe pháp, cung kính Phật, cúng dường Phật, cảnh giới này vị Trang Nghiêm Tràng Thiên Vương thấy rõ.

Biển tâm chúng sinh không nghĩ bàn
Không trụ không động không chỗ nưởng
Phật trong một niệm đều thấy rõ
Diệu Trang Nghiêm Thiên ngộ môn này.

‘’ Biển tâm chúng sinh không nghĩ bàn.’’ Chúng sinh tức là chúng duyên giả hợp mà sinh. Có rất nhiều giống loài, mỗi loài có nhân duyên của mỗi loài mà sinh. Thông thường có bốn thứ sinh :

1. Sinh bằng thai, như loài thú đi bằng bốn chân.
2. Sinh bằng trứng, như phi cầm hai chân.
3. Sinh bằng ẩm thấp như loại côn trùng.
4. Sinh bằng biến hóa như bươm bướm. Con người thì sinh bằng thai. Người trời thì hóa sinh, chúng sinh cõi Cực Lạc Thế Giới là hóa sinh trên hoa sen, chúng sinh địa ngục là nghiệp cảm hóa sinh.

Nói rộng hơn, chúng sinh có chín loài :

1. Thai sinh.
2. Noãn sinh.
3. Thấp sinh.

4. Hóa sinh.
5. Có sắc.
6. Không sắc.
7. Có tưởng.
8. Không tưởng.
9. Chẳng có tưởng chẳng không tưởng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, tám loài đồng như ở trên, riêng còn vài loài nữa là : Chẳng có sắc, chẳng không sắc, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, cộng thành mười hai loài. Thật ra đại đồng tiểu dị, nội dung chẳng khác mấy.

Tâm chúng sinh như biển cả, không thể nghĩ bàn. Pháp giới tuy lớn nhưng không ra ngoài tâm của chúng sinh. Tâm chúng sinh tuy nhỏ, nhưng bao khắp pháp giới. Vì quan hệ như vậy cho nên nói : Tâm pháp, Phật pháp, chúng sinh pháp chẳng có sự khác nhau. Pháp giới lớn, tâm lượng chúng sinh cũng lớn, Phật tánh cũng lớn, cho nên biển tâm của chúng sinh, chẳng có cách chi dùng ngôn ngữ để diễn đạt. Vì nó không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

‘’ Không trụ không động không chỗ nương.’’ Tâm chúng sinh chẳng chấp trước trụ vào chỗ nào. Trong Kinh Kim Cang nói : ‘’ Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm,’’ tâm là như như bất động, liễu liễu thường minh. Bát nhã trí huệ vốn hiện tiền, tâm chẳng có một xứ sở nào. Vì tâm là vô trụ vô bất trụ.

‘’ Trong một niệm Phật đều thấy rõ.’’ Phật ở trong một niệm đều biết và thấy rõ tất cả mọi tâm niệm, mọi tư tưởng của chúng sinh.

‘’ Diệu Trang Nghiêm Thiên ngộ môn này.’’ Cảnh giới này vị Diệu Trang Nghiêm Thiên Vương minh bạch được.

Lại nữa, Thời Phần Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, phát khởi căn lành của tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi ưu bi khổ não.

Nay giảng tiếp theo. Vị Thời Phần Thiên Vương thuộc về dục giới, từng trời thứ ba (trời Dạ Ma). Vị này khiến cho chúng sinh, sinh khởi căn lành, và làm cho chúng sinh thoát khỏi ưu sầu phiền não, cải tà quy chánh, bỏ ác hướng thiện, bỏ mê về giác, thì vĩnh viễn lìa khỏi ưu bi khổ não, đó là môn giải thoát của vị Thiên Vương này đắc được.

Diệu Quang Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, vào khắp tất cả cảnh giỏi.

Vị Diệu Quang Thiên Vương đắc được tất cả phương tiện pháp môn, vào khắp tất cả cảnh giới trong mười phương cõi nước. Vị này không những thấy rõ cảnh giới

của chư Phật và cảnh giới của chúng sinh, mà còn nhập vào cảnh giới này, nhưng không bị cảnh giới chuyển, cũng chẳng tùy thuận cảnh giới, có định lực mà chẳng động tâm, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, đại bi luân diệt trừ tất cả hoạn nạn.

Vị Vô Tận Huệ Công Đức Tràng Thiên Vương này, trí huệ không cùng tận và công đức như tràng báu. Vị này diệt trừ tất cả hoạn nạn như bệnh hoạn, tai hoạn, họa hoạn, hỏa hoạn, thủy hoạn, phong hoạn .v.v.

Và còn có một thứ hoạn nữa đó là tâm hoạn, tức là hoạn được hoạn mất. Nếu không được vật mong muốn thì, nghĩ hết biện pháp để chiếm cho được đó là hoạn được. Đã được rồi thì lại sợ mất đó là hoạn mất. Vị Thiên Vương này dùng đại bi luân, đến khắp tất cả chỗ hoạn nạn. Nơi nào mà có hoạn nạn thì, có vị này dùng đại bi luân đi diệt trừ. Đại bi luân tức là tâm đại bi. Vị này dùng tâm đại bi đi cứu tất cả khổ hoạn nạn của chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vưởng được môn giải thoát, biết rõ tất cả tâm của chúng sinh trong ba đời.

Vị Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương, khéo về sự giáo hóa và rất đoan chánh trang nghiêm, mắt chẳng nhìn xiên, tai chẳng nghe lệch, khi ngồi thì ngay ngắn, đi thì uy nghiêm. Dùng phương pháp quyền xảo phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, và còn biết rõ tất cả tâm chúng sinh trong ba đời nào là thiện, là ác, tham, sân, si, bất cứ tâm gì, vị này đều biết rõ, không những biết một đời mà còn biết ba đời, đó là môn giải thoát mà vị này đắc được.

Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, Đà la ni quang minh, ghi nhổ tất cả các pháp không quên mất.

Vị Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương, có đại trí huệ, đại quang minh, tổng tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa. Bất cứ việc gì, không cần ép phải nhớ, chỉ cần qua tai mắt, thì vĩnh viễn không bao giờ quên. Vị này đắc được cảnh giới môn Đà la ni quang minh.

Ghi nhớ giống như dùng tay cầm vật gì, nhớ rất rõ ràng, không quên. Ghi nhớ tất cả các pháp, tức là sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp. Những pháp này đều nhớ hết không quên. Làm thế nào để không quên mất ? Tức là xem Kinh điển cho nhiều,

nghiên cứu Kinh điển, lâu dần thì tự nhiên sẽ khai mở đại trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bất Tư Nghì Huệ Thiên Vưởng, được môn giải thoát, phưởng tiện không nghĩ bàn, khéo vào tự tánh của tất cả nghiệp.

Vị Bất Tư Nghì Huệ Thiên Vương, có trí huệ không thể nghĩ bàn, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được trí huệ không thể nghĩ bàn. Vị này đắc được một thứ tam muội, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu hạnh Bồ Tát. Đều từ trong tự tánh sinh ra. Phương tiện pháp môn này khéo nhập vào tất cả nghiệp, để giáo hóa chúng sinh.

Luân Tề Thiên Vưởng, được môn giải thoát, phưởng tiện chuyển bánh xe pháp, để thành thục chúng sinh.

Vị Luân Tề Thiên Vương hiểu biết cảnh giới của đức Phật, chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp, tức là giảng Kinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thành quả vị Phật, đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vị này muốn khiến cho chúng sinh đắc được quả vị Phật vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho

nên trước dùng phương tiện pháp môn, quyền xảo phương tiện từ bi cứu độ, để giáo hóa chúng sinh.

Quang Diệm Thiên Vưởng đưộc môn giải thoát, mắt rộng lớn quán sát khắp chúng sinh, mà đến điều phục.

Vị Quang Diệm Thiên Vương có quang minh màu lửa ngọn, do trí huệ mà thành tựu. Vị này đắc được mắt trí huệ rộng lớn. Mắt trí huệ này sinh ra ở chỗ nào ? Ở tại mỗi lỗ chân lông, cho nên vị này quán sát được khắp hết thảy chúng sinh, thấy chúng sinh nào cơ duyên thành thục thì, đến giáo hóa chúng sinh đó, khiến cho họ phát bồ đề tâm, chứng vô thượng đạo. Vị này quán sát mỗi chúng sinh khi nào độ được, thì lúc đó sẽ đến độ. Chúng sinh nào nên dùng thân gì để độ được, thì hiện thân đó để thuyết pháp.

Ví như, nên dùng thân Phật để độ được, thì hiện thân Phật để thuyết pháp cho họ nghe. Nên dùng thân Bồ Tát độ được, thì hiện thân Bồ Tát để thuyết pháp. Nên dùng thân A La Hán để độ được, thì hiện thân A La Hán để thuyết pháp. Nên dùng thân Đế thích, tể tướng, trưởng giả, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ .v.v., độ được thì hiện các thứ thân để thuyết pháp. Cho nên vị này quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ tà về chánh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Quang Chiếu Thiên Vưởng, được môn giải thoát, vượt khỏi tất cả nghiệp chưởng, không thuận theo chỗ làm của ma.

Vị Quang Chiếu Thiên Vương này, phóng đại quang minh, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, cho nên không tùy thuận theo chỗ của ma. Ma thuộc về đen tối, nhưng đại quang minh phá trừ đen tối. Vị này đắc được môn giải thoát vượt khỏi tất cả nghiệp chướng.

Tất cả nghiệp chướng có báo chướng và phiền não chướng. Nghiệp chướng tức là tạo tất cả nghiệp ác làm chướng ngại tâm tu đạo. Báo chướng tức là nghiệp đã tạo ra phải thọ quả báo, quả báo này cũng chướng ngại sự tu đạo. Làm súc sinh thì không dễ gì nghe Kinh nghe pháp, làm ngạ quỷ thì càng không dễ gì nghe được Phật pháp, những loại chúng sinh này không dễ gì tu đạo. Phiền não chướng tức là người tu đạo phiền não quá nhiều, cũng sẽ chướng ngại sự tu đạo. Tất cả chướng này đều gần với ma, nếu không cẩn thận thì sẽ lạc vào đường ma.

Vị Thiên Vương này dùng trí huệ để chiếu soi, chiến thắng ma quân, không tùy thuận chỗ làm của ma. Ma vương dạy đừng bố thí, nhưng vị này nhất quyết bố thí. Ma vương dạy đừng trì giới, nhưng vị này nhất định phải trì giới. Ma vương dạy đừng tinh tấn, vị này nhất định phải tinh tấn. Ma vương dạy nóng giận, nhưng vị này nhất định

phải nhẫn nhục. Ma vương dạy đừng chuyển bánh xe pháp, vị này nhất định phải chuyển bánh xe pháp. Ma vương dạy đừng tham thiền, vị này nhất định tham thiền. Tóm lại, vị này không chuyển theo ma cảnh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khéo dạy bảo tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ tâm được thanh tịnh.

Vị Phổ Quán Sát Đại Danh Xưng Thiên Vương quán sát khắp hết thảy tất cả các Thiên chúng. Vì tất cả các Thiên chúng quá sung sướng, dễ quên tu hành, cho nên vị Thiên Vương này dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để dẫn dụ tất cả Thiên chúng, khiến cho họ hiểu Phật pháp, dạy bảo các Thiên chúng tiếp thọ Phật pháp, nhận chân tu hành, sinh tâm thanh tịnh, khử trừ vọng niệm hỗn tạp, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Bấy giờ, Thời Phần Thiên Vưởng nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thời Phần mà nói ra bài kệ.

Lúc đó vị Thời Phần Thiên Vương, nương sức đại oai đức thần thông của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng Thời Phần (trời Dạ Ma) mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

Phật trong vô lượng kiếp xa xưa
Đã sạch biển ưu não thế gian
Chẳng còn nhiễm trần thanh tịnh đạo
Đèn trí huệ luôn chiếu chúng sinh.

‘’ Phật trong vô lượng kiếp xa xưa.’’ Phật trong vô lượng vô biên kiếp về trước chẳng có ưu não.

‘’ Đã sạch biển ưu não thế gian.’’ Phật trong vô lượng kiếp về trước, đã cạn sạch biển ưu não thế gian, chẳng còn chút ưu não nào tồn tại.

‘’ Chẳng còn nhiễm trần thanh tịnh đạo.’’ Phật dứt hết tất cả nhiễm ô thì đại đạo sẽ thanh tịnh.

‘’ Đèn trí huệ luôn chiếu chúng sinh.’’ Đạo thanh tịnh này vĩnh viễn chiếu soi tâm chúng sinh, trở thành đèn trí huệ tâm. Đèn tâm này thường sáng không tắt, khiến cho chúng sinh hiểu được thế gian này là khổ nhiều vui ít, mà sớm thoát khỏi tam giới, đắc được khoái lạc vĩnh cửu.

Pháp thân Như Lai thật rộng lớn
Mười phương bờ mé không thể được

Tất cả phưởng tiện không hạn lượng
Diệu Quang Minh Thiên vào môn này.

‘’ Pháp thân Như Lai thật rộng lớn.’’ Pháp thân của Phật vô tại vô bất tại, đặc biệt rộng lớn, không bờ không mé, cũng có thể nói là tận hư không khắp pháp giới.

‘’ Mười phương bờ mé không thể được.’’ Nếu đi đến bờ mé mười phương, tìm pháp thân của Phật, thì tìm cũng chẳng được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật vượt qua mười phương.

‘’ Tất cả phương tiện không hạn lượng.’’ Tất cả phương tiện pháp môn của Phật, cũng không bờ không bến, chẳng có giới hạn nhất định.

‘’ Diệu Quang Minh Thiên nhập môn này.’’ Vị Diệu Quang Minh Thiên Vương có trí huệ vào được môn giải thoát này.

Sinh già bệnh chết ưu bi khổ
Thế gian bức bách không ngừng nghỉ
Đại sư thưởng sót thệ tiêu trừ
Vô Tận Huệ Quang giác ngộ đưởc.

‘’ Sinh già bệnh chết ưu bi khổ.’’ Phật vì muốn chấm dứt : sinh già bệnh chết bốn sự khổ lớn, mới xuất gia tu hành. Phật tầm đạo tu khổ hạnh sáu năm, nhưng không

được phương pháp giải thoát, cuối cùng tĩnh tọa dưới cội bồ, đề hốt nhiên đại ngộ, biết được nguồn gốc vòng sinh tử, là từ vô minh khởi, tiêu diệt được vô minh thì tiêu diệt được bốn thứ khổ này.

Một số người trên thế giới này, không những không giác ngộ khổ về : sinh già bệnh chết, mà còn nhiễm khổ cho là vui, mà không biết giác ngộ. Khi sinh thì hồ đồ đến thế giới này, khi chết thì hồ đồ rời khỏi thế giới này. Khi đến thì không rõ vì sao mà đến ? Khi đi thì cũng chẳng biết vì sao mà đi ? Tóm lại, sinh từ đâu đến ? Chết đi về đâu ? Vấn đề này chẳng ai muốn biết, cũng chẳng có ai muốn giác ngộ, cho nên hồ đồ mà đến, hồ đồ mà đi.

Đức Phật trong vô lượng kiếp tu đủ thứ hạnh môn, đều vì chấm dứt sinh tử. Cho nên đời người từ nhỏ lớn dần, trưởng thành rồi già đi, già sinh ra đủ thứ bệnh, do bệnh mà chết, đó là bốn sự khổ lớn của đời người.

‘’ Thế gian bức bách không ngừng nghỉ.’’ Ưu sầu bi ai đều là khổ, những sự khổ này, bức bách tất cả chúng sinh thế gian, chẳng có thời gian dừng nghỉ.

‘’ Đại sư thương sót thệ tiêu trừ.’’ Đại sư tức là Phật, Phật thương sót tất cả chúng sinh, cho nên phát nguyện diệt trừ tất cả khổ của chúng sinh.

‘’ Vô Tận Huệ Quang giác ngộ được.’’ Cảnh giới này vị Vô Tận Huệ Quang Thiên Vương giác ngộ, hiểu biết được.

Trí Phật như huyễn không gì ngại

Thấu rõ các pháp trong ba đời
Vào khắp trong tâm hạnh chúng sinh
Thiện Hóa Thiên Vưởng chứng môn này.

‘’ Trí Phật như huyễn không gì ngại.’’ Trí huệ của Phật như huyễn, giống như chẳng chân thật, nhưng thật ra là chân thật. Trí huệ này chẳng gì chướng ngại được, thấy rõ thật tướng của tất cả các pháp, thấy rõ nghiệp tướng, đạo tướng, phiền não tướng của tất cả chúng sinh. Tóm lại, thấu triệt được tư tưởng của tất cả chúng sinh.

‘’ Thấu rõ các pháp trong ba đời.’’ Thứ trí huệ như huyễn này, liễu đạt được các pháp quá khứ, các pháp hiện tại, các pháp vị lai. Cho nên nói pháp của Phật nói trong ba đời, đều thấy rõ thâm sâu, thông đạt vô ngại.

‘’ Vào khắp trong tâm hạnh chúng sinh.’’ Trí huệ của Phật như huyễn tam muội, thứ trí huệ hư huyễn này, biết được trong tâm tất cả chúng sinh nghĩ tưởng gì ? Làm những gì ? Và còn nhập vào được trong tâm hạnh của tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo.

‘’ Thiện Hóa Thiên Vương chứng môn này.’’ Cảnh giới này vị Thiện Hóa Đoan Nghiêm Thiên Vương minh bạch được.

Bỏ mé tổng trì không thể đưởc

Biện tài như biển cũng vô tận
Chuyển đưởc bánh xe pháp thanh tịnh
Giải thoát này của Đại Quang Thiên.

‘’ Bờ mé tổng trì không thể được.’’ Tổng trì tức là : tổng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, trì giới định huệ ba học viên minh. Tổng là tổng tất cả các pháp, trì là hành tất cả các pháp. Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Ý nghĩa tổng trì có vô lượng vô biên sự giải thích, cho nên nói bờ mé không thể được.

‘’ Biện tài như biển cũng vô tận.’’ Bốn biện tài vô ngại của Phật, giống như biển cả, chẳng cùng tận.

Bốn vô ngại tức là bốn thứ trí biện thuyết pháp của Phật Bồ Tát, nơi ý nghiệp giải là trí, nơi khẩu nghiệp giải là biện. Bốn vô ngại biện tài là :

1. Pháp vô ngại biện tài.
2. Nghĩa vô ngại biện tài.
3. Từ vô ngại biện tài.
4. Lạc thuyết vô ngại biện tài.

Tóm lại tức là biện tài vô ngại, nói ngang nói dọc, nói thô nói tế, bất cứ nói thế nào cũng đều có lý.

‘’ Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh.’’ Thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thể nghĩ bàn, phá trừ tâm ô nhiễm của chúng sinh, mà đắc được tâm thanh

tịnh. Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh thì pháp tự nhiên thanh tịnh.

‘’ Giải thoát này của Đại Quang Thiên.’’ Cảnh giới này vị Tổng Trì Đại Quang Minh Thiên Vương minh bạch được.

Tánh nghiệp rộng lớn không cùng tận
Trí huệ giác ngộ khéo khai thị
Tất cả phưởng tiện không nghĩ bàn
Huệ Thiên Vưởng ngộ vào môn này.

‘’ Tánh nghiệp rộng lớn không cùng tận.’’ Nghiệp của chúng sinh rộng lớn vô biên, không cùng tận. Vì nghiệp chẳng có hình tướng, nếu có hình tướng thì sớm đã đầy khắp hư không, không chỗ dung chứa.

Nghiệp là gì ? Phàm dấy khởi tâm niệm, bất cứ là thiện hoặc là ác đều là nghiệp. Khởi niệm thiện thì tạo ra nghiệp thiện. Khởi niệm ác thì tạo ra nghiệp ác. Mọi sự việc nếu chấp tướng là tạo nghiệp, không chấp tướng là giải thoát. Phàm phu chỉ hiểu được tạo nghiệp, Bồ Tát thì hiểu được giải thoát. Vì phàm phu khởi tâm vọng đi làm, cho nên là tạo nghiệp. Bồ Tát dùng một phiến tâm thanh tịnh đi làm, cho nên là giải thoát. Giải thoát là trừ sạch phiền não ba độc ở trong tâm, thì đắc được tự tại. Tạo nghiệp là thấy cảnh khởi tâm tham mà tạo thành ba nghiệp (thân, khẩu, ý) nhiễm ô và mê hoặc.

‘’ Trí huệ giác ngộ khéo khai thị.’’ Phật là người có trí huệ lớn, minh bạch tất cả đạo lý, cho nên khéo khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch sự vui thế gian là tạm thời, sự vui xuất thế gian là vĩnh viễn.

‘’ Tất cả phương tiện không nghĩ bàn.’’ Phật dùng tất cả phương tiện để giáo hóa chúng sinh, pháp phương tiện này không thể nghĩ bàn, bất cứ loài chúng sinh nào cũng đều minh bạch tiếp thọ, y pháp phụng hành.

‘’ Huệ Thiên Vương ngộ vào môn này.’’ Môn giải thoát pháp phương tiện này, vị Bất Khả Tư Nghì Huệ Thiên Vương đắc được.

Chuyển bánh xe pháp không nghĩ bàn
Hiển bày tu tập đạo bồ đề
Vĩnh diệt tất cả khổ chúng sinh
Luân Tề Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Chuyển bánh xe pháp không nghĩ bàn.’’ Phật thường chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, chuyển động bánh xe pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Diệu là không thể tả, bánh xe pháp là chuyển động hằng thường, như bánh xe tiến về phía trước mà không thối lùi.

‘’ Hiển thị tu tập đạo bồ đề.’’ Phật chỉ thị chúng sinh rất rành mạch rõ ràng, tu hành như thế nào ? Dụng công như thế nào ? Đắc được giác đạo như thế nào ? Nếu không dụng công tu hành, thì không thể đắc được giác đạo.

Do đó : ‘’ Có làm thì có thu hoạch, làm nhiều thì thu hoạch nhiều ‘’ chẳng có chuyện không làm mà có thu hoạch. Người tu đạo dụng công một phần thì có một phần lợi ích, gần giác đạo một bước. Làm những việc khác thường, lãng phí công phu, mà không được kết quả. Chỉ có tu hành pháp môn này, làm một chút thì có hiệu quả một chút.

‘’ Vĩnh diệt tất cả khổ chúng sinh.’’ Phải thật tâm tu hành, thì mới đắc được đạo lý giác ngộ, mới vĩnh diệt được thống khổ của chúng sinh. Tại sao chúng sinh khổ ? Vì không giác ngộ, vì có vô minh cho nên tạo đủ thứ nghiệp, do đó thọ đủ thứ quả báo. Nếu phá trừ vô minh, thì sẽ giác ngộ, thì khổ của chúng sinh vĩnh viễn tiêu diệt.

‘’ Luân Tề Thiên Vương ngộ môn này.’’ Cảnh giới phương tiện pháp môn này vị Luân Tề Thiên Vương đắc được.

Thân thật Như Lai vốn không hai
Vật ứng theo hình khắp thế gian
Chúng sinh đều thấy ở trước họ
Cảnh giới này của Quang Diệm Thiên.

‘’ Thân thật Như Lai vốn không hai.’’ Thân thật tức là pháp thân. Thân thật của Phật không những không hai mà một cũng chẳng có. Tại sao ? Vì thân thật của Phật vô tướng vô bất tướng, vô tại vô bất tại.

‘’ Vật ứng theo hình khắp thế gian.’’ Thân thật của Phật, ứng cơ của chúng sinh, theo căn tính của chúng sinh, để vì chúng sinh mà thuyết pháp. Do đó :‘’ Quán cơ đầu giáo ‘’ (theo bệnh cho thuốc), tức cũng là vì chúng sinh thuyết pháp. Đối với người căn tính tiểu thừa thì nói pháp tiểu thừa, người căn tính đại thừa, thì nói pháp đại thừa. Tức là theo bệnh bốc thuốc. Đối với bệnh nhiệt thì dùng thuốc giải nhiệt để đối trị, bệnh hàn thì dùng thuốc nhiệt để đối trị, như thế thì mới hết bệnh. Cho nên thân của Phật sung mãn thế gian, đi cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ.

‘’ Chúng sinh đều thấy ở trước họ.’’ Tất cả chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước mặt mình, đối diện thuyết pháp cho mình.

‘’ Cảnh giới này của Quang Diệm Thiên.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Quang Diệm Thiên Vương đắc được.

Nếu có chúng sinh thấy đưởc Phật
Tất sẽ dứt sạch các nghiệp chưởng
Lìa các ma nghiệp hẳn không còn
Quang Chiếu Thiên Vưởng đưởc môn này.

‘’ Nếu có chúng sinh thấy được Phật.’’ Giả sử chúng sinh nào, thấy được báo thân của Phật, thì nghiệp chướng sẽ tiêu diệt. Phật có ba thân :

1. **Pháp thân** : Chẳng có hình tướng, là chân như thật tướng. Phật không trụ thế, cũng chẳng phải không trụ thế. Về thời gian thì dọc cùng tam tế, về không gian thì ngang khắp mười phương, đó cũng là tánh linh của Phật, hiệu là Tỳ Lô Giá Na, dịch là "biến nhất thiết xứ" (khắp cùng mọi nơi).

2. **Báo thân** : Là thân tướng trang nghiêm quang minh thanh tịnh, là thân thường trụ bất diệt. Phật trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp, tu vô lượng phước đức và trí huệ mới đắc được báo thân, hiệu là Lô Xá Na, dịch là "tịnh mãn". Báo thân này thanh tịnh, như ánh sáng mặt trời, chiếu đầy khắp toàn thế gian.

3. **Ứng thân** : Là tùy thuận căn cơ của chúng sinh mà hiện tướng, chuyên vì giáo hóa chúng sinh, hiệu là Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca dịch là "năng nhân", biểu thị đại bi. Mâu Ni dịch là "tịch mặc", biểu thị đại trí. Lại là hóa thân, ứng theo sở cầu của chúng sinh, mà biến hóa trăm ngàn ức thân. Không những Phật có hóa thân mà Bồ Tát Quán Thế Âm cũng có vô lượng hóa thân. Bồ Tát dùng tâm để quán sát chúng sinh thế gian thọ khổ, bất cứ có bao nhiêu chúng sinh cầu cứu, thì Bồ Tát đều đồng thời cứu ra khỏi biển khổ. Vì Bồ Tát có thần thông lực hóa thân.

‘’ Tất khiến dứt sạch các nghiệp chướng.’’ Ai thấy được báo thân của Phật thì nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, tất cả chướng của người đó đều sẽ dứt sạch. Tất cả nghiệp chướng đều sẽ biến thành thanh tịnh.

‘’ Khỏi các ma nghiệp tất không còn.’’ Nghiệp chướng trừ sạch rồi, thì sẽ có ma đến nhiễu loạn dẫn dụ, khiến cho người tu hành mất đi định lực, mất đi đạo tâm. Làm thế nào vượt khỏi các ma ? Tức là siêng tinh tấn không giải đãi, bất cứ cảnh giới gì trước mắt, tâm không động, ý không loạn thì thiên ma, không có cách chi phá được, tự nhiên sẽ thối lui. Do đó, sẽ vượt khỏi tất cả ma nghiệp, vĩnh viễn không bị các ma nhiễu hại.

‘’ Quang Chiếu Thiên Vương được môn này.’’ Cảnh giới này vị Quang Chiếu Thiên Vương minh bạch được.

Tất cả chúng hội lớn như biển
Phật ở trong đó oai sáng nhất
Khắp mưa pháp vũ nhuận chúng sinh
Danh Xưng Thiên Vưởng vào môn này.

‘’ Tất cả hội chúng lớn như biển.’’ Phật ở trong mỗi thế giới đều có pháp hội thuyết pháp. Trong mỗi pháp hội có vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát, vô lượng A La Hán, vô lượng chúng sinh. Trong chúng hội rất rộng lớn, giống như biển cả, rộng không thể lường, sâu không thể dò.

‘’ Phật ở trong đó oai sáng nhất.’’ Phật ở trong mỗi pháp hội, có oai đức nhất, có quang sáng nhất. Do đó, đại oai đức thần thông lực, quang minh của Phật chiếu khắp mười phương.

‘’ Khắp mưa pháp vũ nhuận chúng sinh.’’ Phật thuyết pháp khắp hết thảy, giống như trời mưa, cây lớn thì hút lượng nước nhiều, cây nhỏ thì hút lượng nước ít, thảy đều được lợi ích pháp vũ, tùy theo mỗi loại, tùy theo căn tính, mà thấm nhuần tất cả chúng sinh.

‘’ Danh Xưng Thiên Vương nhập môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này vị Phổ Quán Đại Danh Xưng Thiên Vương minh bạch được.

Lại nữa, Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vưởng, được môn giải thoát, đại hoan hỷ ghi nhổ ba đời chư Phật xuất hiện ra đời, cho đến thấy rõ cõi thành hoại.

Tiếp theo Kinh văn ở trên. Vị Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương, là từng trời thứ hai (trời Đao Lợi) thuộc về dục giới. Thích Ca dịch là "năng". Nhân Đà La dịch là "thiên chủ", nghĩa là làm chủ trên trời. Vị này đắc được một môn giải thoát là : trong khoảng một niệm có thể nghĩ biết, trong quá khứ chư Phật xuất hiện ra đời như thế nào ? Cho đến cõi Phật thành như thế nào ? Hoại như thế nào ? Vị này nhớ được cảnh giới này rất rõ ràng, và còn hiểu biết đạo lý này. Không những là đời quá khứ, mà đời hiện tại và đời vị lai cũng thấy rõ. Vì minh bạch được nhiều cảnh giới, cho nên sinh đại hoan hỷ, đại khoái lạc.

Nhân Đà La còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhân. Trong vô lượng kiếp về trước, vị này là người nữ độc thân.

Một ngày nọ, vị này thấy một ngôi chùa cổ hư hoại, chẳng có ai phát tâm trùng tu lại. Vị này thấy như vậy thì trong tâm nghĩ : nếu không sửa lại thì tượng Phật bị mưa dột, gió thổi, nắng rọi, thật không đành làm ngơ. Do đó, vị này phát tâm trùng tu ngôi chùa cổ ngày, nhưng sức lực của một người có hạn, không thể hoàn thành tâm nguyện. Do đó, bèn đi tìm bạn bè và thân hữu, mọi người đều phát tâm trùng tu. Người có chí thì việc sẽ thành, tìm được ba mươi hai người phụ nữ. Ai có tiền thì cúng tiền, có sức thì dùng sức, cùng nhau nỗ lực, chẳng bao lâu thì sửa xong ngôi chùa cổ hư hoại, biến thành ngôi chùa trang nghiêm.

Nhờ công đức trùng tu sửa chùa, ba mươi ba người nữ này, sau khi chết sinh về trời Đao Lợi mà làm Thiên chủ. Bốn hướng của cõi trời này mỗi hướng có tám vị trời, đông tây nam bắc cộng có ba mươi hai vị trời. Chính giữa có một vị trời là chỗ của Đế Thích ở. Ba mươi ba vị trời này là ba mươi ba người phụ nữ làm thiên chủ, đó là nguồn gốc Thiên chủ.

Người không biết nhân duyên của Thiên chủ thì nói bậy bạ, nói Thiên chủ là độc hữu, là vạn năng. Thật ra chẳng phải là độc hữu, cũng chẳng phải là vạn năng. Vì vị này chỉ biết sự việc mấy vạn năm, mà không biết sự việc mấy vạn đại kiếp.

Vì không biết nhân duyên vô lượng kiếp, mới bịa ra khái niệm một vị chân thần, tạo ra một vị thần cứu kính,

hoặc là thần viên mãn, hoặc thần vạn năng. Đó là tùy ý tạo ra, muốn tạo bao nhiêu thì tạo bấy nhiêu, chẳng có ai để khống cáo. Chân thần cũng xong, thần vạn năng cũng xong, đều chẳng đúng, cho nên lấy sai lầm truyền sai lầm, truyền cho đến hiện tại. Bây giờ là thời đại khoa học, bất cứ việc gì đều phải trải qua sự khảo nghiệm. Tôn giáo cũng như thế, nếu không hợp với sự khảo nghiệm của khoa học thì sẽ bị đào thải, những người tín ngưỡng tôn giáo phải phân tích kỹ càng, đừng nên ai sao mình cũng vậy, chẳng có sự phán đoán mà dưỡng thành mê tín, như vậy thì sẽ biến thành cuồng tín.

Trời Đao Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di, thành tên là thành Thiện Kiến. Trong thành có lầu báu trọng các, thiên cung rất hoa lệ là chỗ ở của Thích Đề Hoàn Nhân, tức cũng là Ngọc Hoàng Đại Đế của Đạo Giáo, chỗ ở của thượng đế Gia Tô Giáo. Tuy nhiên tên chẳng giống nhau, thật ra tức là chủ của cõi trời Tam Thập Tam, cũng chỉ một người mà thôi.

Vị Thích Đề Hoàn Nhân này còn có tên là trời Đế Thích, là chúa cõi trời Tam Thập Tam, cõi trời này rất sung sướng, cho nên chư Thiên không thích tu thiền định, rất dễ đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi, ngay cả Thích Đề Hoàn Nhân cũng không ngoài lệ ấy. Chư Thiên khi gần chết thì phát sinh năm hiện tượng suy. Vị Thích Đề Hoàn Nhân này hưởng hết phước báo thì phải đi đầu thai, vị này biết mình sắp chết, bèn đi đến chỗ Đức Phật cầu cứu, thỉnh giáo làm

thế nào liễu sinh thoát tử ? Phật nói : ''Chiếu theo nhân quả mà nói thì ông phải đầu thai làm lừa, chẳng có cách chi cứu vãn.'' Vị này nghe rồi sợ hãi vô cùng, bèn ba lần khẩn cầu Đức Phật cứu. Phật bèn cho thọ tam quy và ngũ giới làm đệ tử Phật.

Chẳng bao lâu quả nhiên chuyển nhập vào thai lừa, con lừa cái này không duyên cớ gì bèn chạy vào trong nhà chủ tiệm làm bễ đồ bằng sứ, chủ nhân nổi giận, dùng gậy đánh con lừa cái, làm cho con lừa cái xẩy thai. Do đó Trời Đế Thích bèn trở về lại thiên cung, kiền thành tín ngưỡng Phật pháp. Phàm là chỗ nào trong thế gian có cao Tăng giảng Kinh thuyết pháp, thì vị Trời Đế Thích này, dù bận rộn trăm việc, cũng nhất định tranh thủ thời giờ đến nghe pháp, do đó mà dẫn đến sự hiểu lầm của vợ ông ta mà phát sinh một cuộc chiến giữa chư Thiên và A Tu La.

Con gái của vua A Tu La đẹp tuyệt trần, trời Đế Thích tham sắc đẹp mà cưới làm vợ, do đó có thể chứng minh chư thiên sáu cõi trời dục giới, không những còn tham dục mà còn có dục tính nam nữ.

Phàm là chúng sinh ở thế gian tu mười điều lành giữ năm giới cấm, thì sẽ được tái sanh về cõi trời này. Nhưng ở đây chẳng phải là nơi cứu kính. Do đó :

'' Sáu cõi trời dục giới có năm tướng suy,
Trời Tam Thiền có nạn gió lớn,
Dù sinh về cõi trời Phi Phi Tưởng,
Chẳng bằng về cõi Tây Phương Cực Lạc.''

Thế giới Cực Lạc mới là nơi cứu kính, cõi đó hoa sen hóa sinh, sung sướng vô ngần chẳng có phiền não.

Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vưởng, đưởc môn giải thoát, khiến cho sắc thân của Phật, thanh tịnh rộng lớn nhất, thế gian không gì so sánh đưởc.

Vị Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vương được môn giải thoát biết sắc thân của Phật thanh tịnh nhất, rộng lớn nhất, bất cứ Thánh nhân thế gian không thể so sánh được.

Ở trước có nói về thân thật của Phật tức là pháp thân. Bây giờ nói về sắc thân của Phật tức là báo thân. Hóa thân của Phật tức là ứng thân. Cho nên Phật có pháp thân, báo thân, hóa thân ba thân. Sắc thân của Phật là thanh tịnh nhất, chẳng có nhiễm ô, chẳng giống như thân phàm phu của chúng ta, không sạch sẽ mà dơ bẩn. Sắc thân của Phật đầy đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Mỗi một tướng, mỗi một vẻ đều thanh tịnh rộng lớn. Báo thân của Phật cũng hiện trong vô lượng thế giới giáo hóa chúng sinh. Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này do Phật nói, Phật hiện thân Lô Xá Na ngàn trượng mà nói diệu pháp. Chuyển Luân Thánh Vương là người có phước đức tướng của thế gian, tuy nhiên cũng có ba mươi hai tướng

tốt, nhưng không thể so sánh với Phật. Vị Thiên Vương này đắc được môn giải thoát này.

Từ Mục Bảo Kế Thiên Vưởng được môn giải thoát, mây từ bi che khắp.

Vị Từ Mục Bảo Kế Thiên Vương, vì mắt của vị này phóng ra mây quang minh từ bi, chiếu soi chúng sinh khiến cho họ sinh tín tâm. Bảo kế của vị này thường tuôn ra các châu báu mà bố thí cho chúng sinh, cho nên được tên này.

Vị này đắc được môn giải thoát, mây từ bi của Phật che chở bảo hộ tất cả chúng sinh. Mây từ bi của Phật khiến tất cả chúng sinh, đều có tâm từ bi mà không giết hại, có tâm bố thí mà không trộm cắp, có tâm nhẫn nhục mà không nóng giận, có tâm tinh tấn mà chẳng lười biếng, có tâm thiền định mà không tán loạn, có tâm trí huệ mà không ngu si. Mây từ này còn khiến cho tất cả chúng sinh từ bờ sinh tử bên này qua được giòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vưởng, được môn giải thoát, luôn luôn thấy Phật, hiện đủ thứ thân hình, tưởng oai đức ở trước mặt vua.

Vị Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương thường thấy Phật, ở trước mặt vua thế gian, hiện ra đủ thứ hình tướng, thân có đại oai đức tướng, có uy đáng sợ, có đức đáng kính, khiến cho người thấy tự nhiên cung kính đảnh lễ chiêm ngưỡng. Ví như Vua Tần Bà Sa La quy y Phật làm đệ tử, con là vua A Xà Thế cũng quy y Phật. Vua Ba Tư Nặc quy y Phật làm đệ tử, con là Kỳ Đà cũng quy y Phật. Lúc đó có rất nhiều vị vua quy y Phật. Vị Thiên Vương này đắc được cảnh giới môn giải thoát này.

Phát Sinh Hoan Hỷ Kế Thiên Vưởng đưởc môn giải thoát, biết thành ấp cung điện của tất cả chúng sinh, do phưởc nghiệp gì mà có.

Vị Phát Sinh Hoan Hỷ Kế Thiên Vương biết được thành ấp cung điện chỗ ở của tất cả chúng sinh do phước nghiệp gì mà sinh ra. Vì chúng sinh tu pháp môn giới định huệ, diệt trừ phiền não tham sân si. Cho nên có quả báo phước nghiệp thành ấp cung điện, nếu chỉ tạo tội nghiệp mà không tu công đức lành thì chẳng có phước báo như thế. Phước nghiệp là do làm việc thiện mà có, đó là môn giải thoát của vị này đác được.

Đoan Chánh Niệm Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, chư Phật khai thị thành thục chúng sinh.

Vị Đoan Chánh Niệm Thiên Vương được môn giải thoát, mười phương chư Phật khai thị thành thục chúng sinh. Người chưa gieo trồng căn lành thì trồng căn lành, đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng, đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục, đã thành thục thì khiến cho được giải thoát, đó là việc chư Phật thành thục chúng sinh.

Cao Thắng Âm Thiên Vưởng đưộc môn giải thoát, biết tưởng chuyển biến kiếp thành hoại của tất cả thế gian.

Vị Cao Thắng Âm Thiên Vương minh bạch được tất cả thế gian làm thế nào hình thành ? Làm thế nào trụ ? Thế nào hoại ? Thế nào không ? Thành, trụ, hoại, không cần bao nhiêu kiếp ? Và làm thế nào từ kiếp thành chuyển đến kiếp trụ ? Từ kiếp trụ chuyển đến kiếp hoại ? Từ kiếp hoại chuyển đến kiếp không ? Từ kiếp không lại chuyển đến kiếp thành ? Những tưởng như vậy làm thế nào chuyển biến ? Chuyển biến thì phải trải qua thời gian dài bao lâu ? Vị này đều biết, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng sinh cang cường khó điều khó phục. Hiển giáo là :'' văn độ chúng sinh.'' Bồ Tát dùng bốn tâm vô lượng để giáo hóa, khiến cho chúng sinh có duyên đều chứng Phật đạo. Mật giáo là :'' Võ độ chúng sinh.'' Kim cang là tướng phẫn nộ, dùng thủ đoạn cưỡng bách để giáo hóa, khiến cho chúng sinh vô duyên đều được giải thoát. Phương pháp tuy nhiên chẳng giống, nhưng mục đích giống nhau, đều khiến cho chúng sinh minh tâm kiến tánh thành Phật.

Tịnh Hoa Quang Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, biết rõ nguyên nhân vì sao tất cả chư Thiên khoái lạc.

Vị Tịnh Hoa Quang Thiên Vương hiểu biết tất cả chư thiên rất khoái lạc, chẳng ưu sầu. Tại sao họ được quả báo khoái lạc ? Vì quá khứ họ đã trồng xuống nhân khoái lạc, tức là tu giữ năm giới, làm mười điều lành, họ đều tu công đức bậc thượng. Nếu tu công đức bậc trung thì sinh về cõi người. Nếu tu công đức bậc hạ thì sinh về cõi A Tu La. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Trí Nhật Nhãn Thiên Vưởng, đưộc môn giải thoát, khai thị tất cả các Thiên tử

thọ sinh căn lành, khiến cho họ không còn si hoặc.

Vị Trí Nhật Nhãn Thiên Vương được môn giải thoát, khai thị tất cả các Thiên tử thọ sinh căn lành, khiến cho họ đều trừ khử ngu si nghi hoặc.

Tự Tại Quang Minh Thiên Vưởng, được môn giải thoát, khai ngộ tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ vĩnh viễn dứt sạch tâm nghi hoặc.

Vị Tự Tại Quang Minh Thiên Vương được môn giải thoát, khai ngộ tất cả các Thiên chúng, khiến cho họ ngộ nhập vào cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả các Thiên chúng, vĩnh viễn đoạn trừ tâm nghi hoặc, mà sinh tâm chánh tín.

Bấy giỏ, Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả Thiên chúng, trỏi Tam Thập Tam mà nói kệ rằng.

Đương lúc đó, vị Thiên chủ nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Thiên chúng trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi) mà nói kệ để tán thán chư Phật.

Tôi nhớ chư Phật trong ba đời
Tất cả cảnh giới đều bình đẳng
Như các cõi nước hoại và thành
Dùng Phật oai thần đều thấy được.

‘’ Tôi nhớ chư Phật trong ba đời.’’ Thích Ca Nhân Đà La Thiên Vương nói : tôi suy nghĩ chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai, mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều bình đẳng chẳng khác gì.

‘’ Tất cả cảnh giới đều bình đẳng.’’ Cảnh giới của chư Phật trong ba đời, đều một luật bình đẳng, chẳng có cao thấp, chẳng có khác về lớn nhỏ, mà đều bình đẳng giống nhau.

‘’ Như các cõi nước hoại và thành.’’ Cõi nước chư Phật làm thế nào hoại ? Làm thế nào thành ? Cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

‘’ Dùng Phật oai thần đều thấy được.’’ Dùng đại oai thần lực của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, đều thấy được Phật, đều minh bạch được cảnh giới này.

Thân Phật rộng lớn khắp mười phưởng
Sắc đẹp chẳng sánh lợi quần sinh
Quang minh chiếu sáng khắp hết thảy
Phổ Xưng Thiên Vưởng thấy môn này.

‘’ Thân Phật rộng lớn khắp mười phương.’’ Pháp thân của Phật rộng lớn vô biên, khắp trong tất cả mười phương, tận hư không khắp pháp giới, chỉ cần có không gian tồn tại, thì có pháp thân tồn tại.

‘’ Sắc đẹp chẳng sánh lợi quần sinh.’’ Sắc đẹp của Phật không thể sánh, lợi ích tất cả chúng sinh hữu tình và vô tình.

‘’ Quang minh chiếu sáng khắp hết thảy.’’ Quang minh thanh tịnh của Phật, chiếu sáng tất cả chúng sinh, chẳng có một chúng sinh nào, không tắm mình trong ánh từ quang. Quang minh này rất bình đẳng, không phân biệt thiện căn hoặc độn căn, đều chiếu sáng và gia bị hết thảy.

‘’ Phổ Xưng Thiên Vương thấy môn này.’’ Cảnh giới này vị Phổ Xưng Mãn Âm Thiên Vương quán sát thấy được.

Như Lai phưởng tiện biển đại tử
Kiếp xưa tu hành rất thanh tịnh
Hóa đạo chúng sinh không bỏ mé

Bảo Kế Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Như Lai phương tiện biển đại từ.’’ Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu, tức là :

1. **Như Lai** : Pháp thân của Phật từ đạo như thật mà đến.

2. **Ứng cúng** : Đức Phật đoạn trừ ba hoặc và nhị tử, vạn đức phước huệ đầy đủ, xứng đáng thọ lãnh chúng sinh trong chín pháp giới cúng dường.

3. **Chánh biến tri** : Trí huệ của Phật chiếu tất cả các pháp, vừa chánh lại vừa khắp cùng.

4. **Minh hạnh túc** : Phước và huệ của Phật đều đầy đủ. Ba minh là huệ, năm hạnh là phước.

5. **Thiện thệ thế gian giải** : Phật tu chánh đạo nhập Niết Bàn, còn hiểu rõ tất cả hình trạng thế gian.

6. **Vô thượng sĩ** : Chánh giác của Phật là vô thượng, chín giới chúng sinh không thể so sánh được.

7. **Điều ngự trượng phu** : Phật là bậc đại trượng phu, điều thuận tu chánh đạo.

8. **Thiên nhân sư** : Phật là đại đạo sư của trời người, giáo hóa hết thảy bỏ tà về chánh, cải ác hướng thiện.

9. **Phật** : Là Thánh nhân đại giác ngộ.

10. **Thế Tôn** : Phật là người tôn quý nhất trong thế gian.

Đầy đủ mười hiệu mới xưng là Phật. Vì lòng đại từ bi, cho nên Phật xử dụng pháp phương tiện, để tiếp dẫn chúng sinh. Từ bi như biển lớn, cho nên gọi phương tiện biển đại từ.

‘’ Kiếp xưa tu hành rất thanh tịnh.’’ Vì trong kiếp quá khứ, Phật tu đủ thứ hạnh môn, cho nên thành tựu pháp thân rất thanh tịnh. Thanh tịnh là chứng minh sự tu hành, nếu không nhận chân tu hành, thì không thể đắc được thanh tịnh.

‘’ Hóa đạo chúng sinh không bờ mé.’’ Vì thanh tịnh là do tu hành chân thật mà được, cho nên dùng đủ thứ phương tiện pháp môn đại từ, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh, dứt phiền não phá vô minh, thành tựu pháp thân, phương tiện pháp môn đại từ này chẳng có bờ mé.

‘’ Bảo Kế Thiên Vương ngộ môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Từ Mục Bảo Kế Thiên Vương giác ngộ được.

Tôi nhớ biển công đức của Phật
Hỏn hết trong đời chẳng ai bằng
Phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn
Giải thoát này của Bảo Quang Thiên.

‘’ Tôi nhớ biển công đức của Phật.’’ Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương nói : ‘’ Tôi nhớ lại công

đức của Phật, vô lượng vô biên như biển cả.'' Cho nên nói biển công đức của Phật.

'' Hơn hết trong đời chẳng ai bằng.'' Công đức này cao thượng nhất trong thế gian, chẳng có ai so sánh với công đức của Phật.

'' Phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn.'' Tôi nhớ tới cảnh giới này, trong tâm bèn phát sinh tâm hoan hỷ rộng lớn.

'' Giải thoát này của Bảo Quang Thiên.'' Bảo Quang Tràng Danh Xưng Thiên Vương đắc được môn giải thoát này.

Phật biết nghiệp lành của chúng sinh
Đủ thứ thắng nhân sinh phước lớn
Đều khiến hiển hiện chẳng còn xót
Hỷ Kế Thiên Vưởng thấy môn này.

'' Phật biết nghiệp lành của chúng sinh.'' Phật biết được tất cả nghiệp lành của chúng sinh, không những biết một đời mà còn biết được nghiệp lành vô lượng đời.

'' Đủ thứ thắng nhân sinh phước lớn.'' Tu đủ thứ nhân thù thắng, mới hoạch được phước báo rộng lớn. Do đó :

'' Đời trước không tu, đời này khổ,
Đời này không tu, đời sau càng khổ.''

Người có phước báo, do đời trước đã trồng xuống nhân công đức, cho nên đời này có tiền tài, có quyền thế giàu sang. Nếu càng bố thí làm lành, thì đời sau nhất định tốt hơn so với đời này. Nếu đời này keo kiệt không bố thí, thì đời sau nhất định không được như đời này, thậm chí hưởng hết phước, thì không chắc được tái sinh làm người, hoặc có thể tái sinh làm súc sinh để trả nợ nghiệp.

‘’ Đều khiến hiển hiện chẳng còn xót.’’ Vị này đều khiến cho đủ thứ nhân lành đều hiển hiện, mà tơ hào chẳng bỏ xót. Trồng nhân lành nhỏ thì được phước báo nhỏ, trồng nhân lành lớn thì được phước báo lớn, tơ hào không sai.

‘’ Hỷ Kế Thiên Vương thấy môn này.’’ Cảnh giới này vị Hỷ Lạc Kế Thiên Vương thấy được.

Chư Phật xuất hiện trong mười phưởng
Khắp cùng trong tất cả thế gian
Quán tâm chúng sinh hiện điều phục
Chánh Niệm Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Chư Phật xuất hiện trong mười phương.’’ Mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện trong mười phương ba đời tất cả thế gian.

‘’ Khắp cùng trong tất cả thế gian.’’ Khắp cùng trong thế gian, tức cũng khắp cùng trong hư không pháp giới.

‘’ Quán tâm chúng sinh hiện điều phục.’’ Mười phương ba đời tất cả chư Phật, quán sát tất cả tâm chúng sinh, hiển thị ra pháp môn điều phục. Chúng sinh nhiều tham, thì khiến cho họ tu quán bất tịnh, chúng sinh nhiều sân, thì khiến cho họ tu quán từ bi. Chúng sinh ngu si, thì khiến cho họ tu quán nhân duyên. Cho nên phải quán sát căn tính chúng sinh, mà dùng pháp phương tiện, để giáo hóa, để điều phục.

Phật điều phục tất cả chúng sinh chẳng chấp trước nơi tướng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’ Phật diệt độ tất cả chúng sinh,
Thật chẳng có chúng sinh được diệt độ.’’

Đó là không thủ nơi tướng, độ chúng sinh mà chẳng có tướng chúng sinh, tức là chẳng chấp trước chúng sinh.

Chúng ta làm việc gì, thì chấp trước vào việc đó, bố thí cho người một ly nước, hoặc cho người một bát cơm, thì cho rằng mình làm việc tốt, lợi ích cho chúng sinh, đó là chấp trước tướng. Cho nên phải có tư tưởng tam luân thể không :

1. **Không thấy có người bố thí**, như vậy thì có thể trừ ngã chấp, tức là không có ngã (cái ta).

2. **Không thấy có vật thí**, như vậy thì có thể trừ san tham, tức là pháp không.

3. **Không thấy có người nhận**, không phân biệt người thân, kẻ oán, đều bình đẳng bố thí, tức là người không.

Được ba điều này đều không, thì mới là bố thí chân thật. Bằng không, nếu vì danh vì lợi, thì biến thành bố thí có xí đồ, là bố thí giả, chẳng phải thật bố thí.

‘’ Chánh Niệm Thiên Vương ngộ môn này.’’ Vị Đoan Chánh Niệm Thiên Vương minh bạch được đạo lý môn giải thoát này.

Trí thân Như Lai mắt rộng lớn
Hạt bụi thế giới thảy đều thấy
Như vậy cùng khắp trong mười phương
Vân Âm Thiên Vương chứng môn này.

‘’ Trí thân Như Lai mắt rộng lớn.’’ Trí huệ thân của Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Quang minh này rộng lớn không bờ mé, chẳng có chỗ nào không chiếu đến, chẳng có chỗ nào mà không có.

‘’ Hạt bụi thế giới thảy đều thấy.’’ Tất cả hạt bụi ở trong mười phương thế giới, và tất cả chúng sinh vạn sự vạn vật, Phật đều biết đều thấy, cho nên nói hết thảy đều thấy.

‘’ Như vậy cùng khắp trong mười phương.’’ Trí thân của Phật có mắt rộng lớn, cho nên chiếu sáng khắp mười phương. Hạt bụi trong tất cả thế giới không đâu mà chẳng thấy, đó là cảnh giới của Phật.

‘’ Vân Âm Thiên Vương chứng môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này, vị Cao Thắng Vân Âm Thiên Vương minh bạch được.

Tất cả Phật tử hạnh bồ đề
Đều hiện trong lỗ lông Như Lai
Như thế vô lượng đều đầy đủ
Giải thoát này của Niệm Thiên Vưởng.

‘’ Tất cả Phật tử hạnh bồ đề.’’ Tất cả Bồ Tát hậu bổ làm Phật vị, ở nội viện cung trời Đâu Suất, hạnh môn của các Ngài tu là giác đạo. Đợi nhân duyên thành thục thì nương voi trắng sáu ngà (đại biểu cho lục độ Ba la mật) hàng sinh xuống nhân gian làm giáo chủ.

‘’ Đều hiện trong lỗ lông Như Lai.’’ Các Ngài từ ban đầu phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tất cả hạnh môn cho đến bổ Phật vị, đều hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.

‘’ Như thế vô lượng đều đầy đủ.’’ Giống như những hạnh môn, nhiều vô lượng vô biên như thế, đều đầy đủ cảnh giới này.

‘’ Giải thoát này của Niệm Thiên Vương.’’ Cảnh giới này vị Thành Tựu Niệm Thiên Vương minh bạch, thấy được.

Tất cả an lạc của thế gian
Hết thảy đều từ Phật sinh ra
Công đức Như Lai chẳng ai bằng
Tịnh Quang Thiên Vưởng vào môn này.

‘’ Tất cả an lạc của thế gian.’’ Tất cả sự an lạc và bình an ở nhân gian và trên cõi trời đều nhờ Phật gia bị, ban bố cho.

‘’ Hết thảy đều từ Phật sinh ra.’’ Vì Phật pháp có công năng vun bồi tưới bón, khiến cho chúng sinh chẳng có căn lành, thì trồng căn lành, đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành tăng trưởng, thì khiến cho thành thục, người căn lành thành thục, thì khiến cho giải thoát, sau đó khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu Phật đạo, cho nên nói tất cả đều từ Phật sinh ra.

‘’ Công đức Như Lai chẳng ai bằng.’’ Công đức của Phật thù thắng nhất, chẳng ai có thể sánh được. Vì Phật trong ba đại A tăng kỳ kiếp tu phước tu huệ, trong trăm đại kiếp tu đủ thứ công đức tướng tốt, cho nên Phật là phước huệ lưỡng túc tôn, có ba mươi hai tướng trang nghiêm, tám mươi vẻ đẹp, thành bậc chánh giác, ba giác viên mãn.

Đầu của Phật có hào quang, trên đỉnh có nhục kế, tóc quắn xanh biếc, mặt như trăng rằm, hào quang trắng phóng quang minh, lông mi cong như trăng non, mắt sáng như gương, mũi chẳng hiện lỗ, môi đỏ như đan (chất màu đỏ tươi), răng trắng như tuyết, bốn mươi cái răng, lưỡi dài quá mũi, tai thon gần đụng vai, toàn thân màu hoàng kim, da trơn mịn, thể thơm như bông lan, ngực có chữ vạn, rún sâu tròn tốt, tay dài quá gối, tay chân có màng mỏng, ngón tay nhỏ dài, móng tay như ngói, mu bàn chân cao dày, đi như thiên nga, tướng mã âm tàng, đầu gối tròn cứng, âm thanh sâu xa .v.v. Ba mươi hai tướng này đều hiếm có trong đời, chúng ta may đâu chỉ có một trong ba mươi hai tướng, tức là quý tướng. Tại sao chúng ta chẳng có những tướng này ? Vì kiếp trước chẳng tu phước chẳng tu huệ, cho nên chẳng có tướng tốt như thế. Nếu muốn tướng mạo đoan chánh trang nghiêm thì phải mau trì giới bố thí, tu phước tu huệ, mới có được tướng tốt.

‘’ Tịnh Quang Thiên Vương vào môn này.’’ Môn giải thoát này vị Tịnh Hoa Quang Thiên Vương minh bạch được.

Đức Phật là cha đại từ bi của chúng ta, cho nên sớm dự bị sự khoái lạc ở cõi trời và cõi người. Chúng ta giống như lúc còn thơ ấu, cha mẹ mua đến rất nhiều đồ chơi, trẻ con thấy đồ chơi nhảy nhót vui mừng, bèn sinh tâm khoái lạc. Sự khoái lạc này do cha mẹ ban cho. Chư thiên, loài người đều là con, cháu của Phật, cho nên Phật mới cho

chúng sinh an lạc. Suy nghĩ như thế mới sinh tín tâm đối với Phật.

Nếu nghĩ chút công đức Như Lai
Cho đến kính ngưỡng một tâm niệm
Các đường ác sợ đều vĩnh trừ
Trí Nhãn Thiên Vưởng ngộ môn này.

‘’ Nếu nghĩ chút công đức Như lai.’’ Nếu như bạn nghĩ nhớ công đức của Phật dù nhỏ nhất, thậm chí chút công đức nhỏ như hạt bụi, thì sẽ được chỗ diệu dụng không thể nghĩ bàn.

‘’ Cho đến kính ngưỡng một tâm niệm.’’ Hoặc là trong khoảng một niệm, sinh tâm chuyên nhất kính ngưỡng đối với Phật, tức là chẳng có tâm tạp loạn để kính ngưỡng Phật. Tuy nhiên là công đức nhỏ nhất nhưng có công năng lớn vô cùng.

‘’ Các đường ác sợ đều vĩnh trừ.’’ Chỉ trong một niệm, sinh tâm cung kính ngưỡng mộ, thì vĩnh viễn thoát khỏi tâm sợ sệt trong ba đường ác : địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

‘’ Trí Nhãn Thiên Vương ngộ môn này.’’ Vị Trí Nhựt Nhãn Thiên Vương, giác ngộ thâm sâu và minh bạch cảnh giới môn giải thoát này.

Đại thần thông trong pháp tịch tĩnh

Ứng khắp quần tâm đều gia bị
Tất cả nghi hoặc đều đoạn trừ
Quang Minh Thiên Vưởng được môn này.

‘’ Đại thần thông trong pháp tịch tĩnh.’’ Pháp tịch tĩnh tức là : không nói cũng không truyền, nên quán sát như thế, các pháp từ duyên đến, thường đến tướng tịch tĩnh. Tướng của các pháp là tịch tĩnh, tuy nhiên là tịch tĩnh, nhưng Phật hiển hiện đại thần thong, giáo hóa chúng sinh, khai thị chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn trừ nghi hoặc. Cho nên Phật ở trong tịch tĩnh đạo tràng hiện ra đủ thứ thần thông.

‘’ Ứng khắp quần tâm đều gia bị.’’ Khi Phật thuyết Kinh Hoa Nghiêm, thì ở trong định phóng quang, gia bị cho các đại Bồ Tát thuyết pháp chủ. Các Ngài nương đại oai đức thần thông lực của Phật, mà diễn nói diệu pháp, cảm ứng đạo giao với tâm chúng sinh hổ tương tiếp xúc, hổ tương khế hợp, chẳng có một chúng sinh nào, mà không đắc được thần lực gia bị của Phật.

‘’ Tất cả nghi hoặc đều đoạn trừ.’’ Vì dùng sức cảm ứng đạo giao để gia bị, cho nên tất cả nghi hoặc của chúng sinh đều đoạn tuyệt, mà sinh ra tín tâm, tin Phật pháp giải quyết được vấn đề, mà thế gian chẳng giải quyết được.

Cảm ứng đạo giao tức là : việc sở cầu của chúng sinh, mong Phật, Bồ Tát đáp ứng, toại tâm như ý, việc tâm mong muốn đều thành tựu. Cảm là cảm động, chúng sinh kiền thành câu nguyện, hoặc tụng Kinh, niệm danh hiệu Phật, làm cảm động Phật, Bồ Tát. Ứng là phản ứng, Phật, Bồ Tát bị cảm động rồi, thì phản ứng nguyện cầu của chúng sinh, đáp ứng những sở cầu của chúng sinh. Đạo giao cũng như bật nút điện, chỉ cần ấn vào thì đèn phát ra ánh sáng. Chúng ta học Phật pháp tức là, học phương pháp ấn nút điện, hai luồng điện âm dương tiếp với nhau, thì có ánh sáng, tức là khôi phục đại quang minh tạng vốn có.

‘’ Quang Minh Thiên Vương được môn này.’’ Cảnh giới môn giải thoát này vị Tự Tại Quang Minh Thiên Vương đắc được.

Lại nữa, Nhựt Thiên Tử được môn giải thoát, thường phóng quang minh thanh tịnh, chiếu khắp lợi ích chúng sinh, trong mười phương tận kiếp vị lai.

Vị Nhựt Thiên Tử đắc được quang minh thanh tịnh, chiếu khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, cho đến suốt kiếp vị lai, luôn luôn lợi ích chúng sinh. Giống như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp tất cả, được sự ấm áp mà sinh trưởng. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Chúng ta đều đắc được lợi ích của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát lợi ích chúng sinh, biến thành ngũ cốc để trị liệu bệnh đói của chúng sinh, biến thành tơ lụa để che ấm cho chúng sinh, bố thí tất cả vật thất cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được an lạc.

Quang Diệm Thiên Tử, đưởc môn giải thoát, dùng tất cả tùy loại thân, khai ngộ chúng sinh, khiến cho họ nhập vào biển trí huệ.

Vị Quang Diệm Nhãn Thiên Tử có quang minh sáng chói giống như lửa ngọn, khiến cho mắt của người bị chói không thể mở. Vị nầy đắc được môn giải thoát, tùy theo tất cả mọi loại chúng sinh, mà hiển hiện các thứ thân hình. Muốn độ người thì hiện thân người, muốn độ chó thì hiện thân chó. Muốn độ chúng sinh nào thì hiện thân đó, khiến cho họ bỏ mê về giác, từ ngu si mà đắc được trí huệ, đều nhập vào biển trí huệ, vĩnh viễn chẳng còn ngu si nữa.

Tu Di Quang Hoan Hỉ Tràng Thiên Tử, đưởc môn giải thoát, làm chủ tất cả chúng sinh, khiến cho họ siêng tu, vô biên công đức thanh tịnh.

Vị Tu Di Quang Hoan Hỉ Tràng Thiên Tử được môn giải thoát, làm chủ tất cả chúng sinh, khiến cho ho tinh tấn tu hành, tu vô biên công đức thanh tịnh. Công đức nầy lợi ích chúng sinh, chứ chẳng phải lợi ích cho mình, cho nên gọi là làm công đức thanh tịnh.

Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử, được môn giải thoát, thâm tâm hoan hỉ tu tất cả khổ hạnh.

Vị Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử hiểu nghĩa lý tu tất cả khổ hạnh. Từ trong thâm tâm hoan hỉ sự khổ hạnh, muốn tu pháp nầy, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc đựơc.

Đức Phật có mười vị đệ tử lớn, mỗi vị đều đắc được đệ nhất. Tôn Giả Ma Ha Ca Diếp được đầu đà (khổ hạnh) đệ nhất, làm những việc người không thể làm, hành những việc người không thể hành, ăn cơm mà những người khác không thể ăn, mặc y mà những người khác không thể mặc. Tôn Giả tu mười hai điều khổ hạnh :

1. Ở chỗ vắng lặng.
2. Hoặc ở ngoài nghĩa địa.
3. Hoặc ở ngoài đồng.
4. Ngủ dưới gốc cây.
5. Ngồi không nằm.
6. Thường đi khất thực.
7. Ăn có thứ lớp.

8. Ngày ăn một bữa.
9. Ăn có tiết lượng.
10. Quá ngọ không uống nước.
11. Mặc y phấn tảo.
12. Chỉ có ba y.
Đó là những điều khổ hạnh.

Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử, đưởc môn giải thoát, quang minh vô ngại chiếu khắp, khiến cho tất cả chúng sinh đắc đưởc lợi ích, tăng thêm tinh tấn khoái lạc.

Vị Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử, dũng mãnh tinh tấn dụng công tu hành, bất cứ gặp khó khăn gì, cũng tuyệt đối không thối chuyển, do đó đắc được quang minh vô ngại. Quang minh nầy chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, tăng thêm tinh tấn khoái lạc, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, đưởc môn giải thoát, quang minh thanh tịnh chiếu khắp thân chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỉ tin hiểu.

Vị Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, đắc được quang minh thanh tịnh, chiếu khắp thân chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm đại hoan hỉ, tâm tin hiểu, do tin mà hiểu. Trí huệ nầy giống như biển cả, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, quang minh chiếu khắp tất cả thế gian, khiến cho thành tựu đủ thứ công đức vi diệu.

Vị Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử, dùng quang minh thù thắng nhất, chiếu khắp tất cả thế gian. Vị nầy dùng quang minh để thuyết pháp, dùng quang minh để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, đều thành tựu đủ thứ diệu công đức không thể nghĩ bàn. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, biển đại bi hiện vô biên cảnh giới, đủ loại sắc tướng báu.

Vị Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử, đắc được biển đại bi, ban cho chúng sinh tất cả khoái lạc, và tất cả nguyện vọng, đều toại tâm như ý. Chúng sinh muốn vàng thì cho

vàng, muốn bạc thì cho bạc, muốn lưu ly thì cho lưu ly. Muốn cầu châu báu gì, thì cho châu báu đó. Cho nên ở trong biển đại bi, hiện ra vô biên đủ thứ sắc tướng báu, phàm là châu báu có hình có tướng, đều hiện ra để làm thoả mãn sở cầu của chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Quanh Minh Nhãn Thiên Tử, được môn giải thoát, tịnh trị tất cả mắt của chúng sinh, khiến cho họ thấy pháp giới tạng.

Vị Quang Minh Nhãn Thiên Tử có mắt sáng vô cùng, quán sát những nơi rất xa mà thấy rất rõ ràng. Vị nầy tịnh trị tất cả bệnh mắt của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới pháp giới tạng.

Trì Đức Thiên Tử được môn giải thoát, phát sinh tâm thanh tịnh tưởng tục, khiến cho không hư hoại.

Vị Trì Đức Thiên Tử tu pháp môn trì phước đức tướng hảo, cho nên đắc được cảnh giới tất cả tâm thanh tịnh tương tục, khiến cho tâm thanh tịnh tương tục không ngừng, vĩnh viễn không mất không hoại. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Phổ Vận Hành Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, vận khắp nhựt cung điện, chiếu tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho thành tựu nghiệp đã làm ra.

Vị Phổ Vận Hành Quang Minh Thiên Tử, đắc được môn giải thoát, vận chuyển cung điện ánh sáng mặt trời, chiếu sáng tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho họ thành tựu thiện nghiệp tu làm được.

Bấy giờ, Nhựt Thiên Tử, nương oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả chúng Nhựt Thiên Tử mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Nhựt Thiên Tử nương đại oai đức thần lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Nhựt Thiên Tử, mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

Trí huệ quang Như Lai rộng lớn
Chiếu khắp mười phương các cõi nước
Tất cả chúng sinh đều thấy Phật
Đủ thứ điều phục nhiều phương tiện.

"Trí huệ quang Như Lai rộng lớn". Trí huệ quang của Phật rộng lớn vô biên. Trí huệ Quang nầy do tu thiền định mà đắc được. Tu đến lúc chẳng còn vọng tưởng, thì trí huệ quang sẽ hiện tiền, tức cũng khai ngộ. Phật tu phước tu huệ trong nhiều đời nhiều kiếp, cho nên có đại trí huệ quang.

"Chiếu khắp mười phương các cõi nước". Trí huệ quang nầy rộng lớn chiếu khắp các cõi nước chư Phật trong mười phương.

"Tất cả chúng sinh đều thấy Phật". Chúng sinh trong mười phương cõi nước đều thấy Phật.

"Đủ thứ điều phục nhiều phương tiện". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh, thấy được Phật rồi, đều sửa lỗi làm mới, bỏ ác hướng thiện, hồi quang phản chiếu, đắc được giác ngộ.

Sắc tướng Như Lai không bờ mé
Tùy chúng sinh thích đều hiện thân
Khắp vì thế gian mở biển trí
Diệm Nhãn quán nơi Phật như vậy.

"Sắc Thân Như Lai không bờ mé". Pháp thân của Phật chẳng có bờ mé, sắc thân của Phật cũng chẳng có bờ mé, đều tận hư không khắp pháp giới. Song, pháp thân không hình không tướng, còn sắc thân thì có hình có tướng.

"Tùy chúng sinh thích đều hiện thân". Tùy theo sở vui thích của chúng sinh, Phật đều hiện thân để vì họ thuyết pháp, nói pháp Bốn Thánh Đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp lục độ .v.v.

"Khắp vì thế gian mở biển trí". Mục đích Phật thuyết pháp, là khắp vì tất cả chúng sinh thế gian, khai mở biển trí huệ. Có trí huệ rồi mới biết rõ thiện ác thị phi, không làm việc điên đảo.

"Diệm Nhãn Quán nơi Phật Như vậy". Quang Diễm Nhãn Thiên Tử quán tưởng nơi Phật như thế.

Thân Phật chẳng sánh không ai bằng
Quang minh chiếu sáng khắp mười phưởng
Vượt hỏn tất cả trên hết thảy
Hoan Hỉ Thiên Tử được môn nầy.

"Thân Phật chẳng sánh không ai bằng". Thân của Phật không ai bằng, cũng chẳng thể so sánh, nghĩa là chẳng có ai bằng Phật.

"Quang minh chiếu sáng khắp mười phương". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương, giống như ánh sáng mặt trời, nhưng hơn hẳn ánh sáng mặt trời. Vì ánh sáng mặt trời chỉ chiếu mặt dương mà không thể chiếu mặt âm. Quang minh của Phật chiếu khắp, chẳng có chỗ nào mà

không chiếu, bất cứ là mặt âm hay mặt dương đều chiếu khắp.

"Vượt hơn tất cả trên hết thảy". Quang minh của Phật, vượt hơn tất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng , sao. Không thể nào so sánh được quang minh của Phật. Cho nên nói vượt hơn tất cả trên hết thảy.

"Hoan Hỉ Thiên Tử được môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Tu Di Quang Hoan Hỉ Tràng Thiên tử đắc được.

Vì lợi thế gian tu khổ hạnh
Qua lại các cõi vô lượng kiếp
Quang minh tịnh khắp như hư không
Bảo Nguyệt biết được phưởng tiện nầy.

"Vì lợi thế gian tu khổ hạnh". Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử, vì lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, mới tu khổ hạnh. Nguyện dùng khổ hạnh của mình, để giải trừ khổ của chúng sinh, đó là tinh thần của Phật Bồ Tát cứu đời cứu người.

"Qua lại các cõi vô lượng kiếp". Chuyển đi chuyển lại ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, trong thời gian vô lượng kiếp tu khổ hạnh. Hai mươi lăm cõi là : Dục giới có mười bốn cõi, sắc giới có bảy cõi, vô sắc giới có bốn cõi, tổng cộng hai mươi lăm cõi.

Mười bốn cõi dục giới tức là :

Bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục).

Bốn đại châu (Nam Thiệm Bộ Châu, Đông thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu).

Sáu cõi trời dục giới (Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Xoa, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại).

Sắc giới có bảy cõi tức là :

Trời Sơ Thiền,
Trời Nhị Thiền,
Trời Tam Thiền,
Trời Tứ Thiền,
Trời Đại Phạm,
Trời Tịnh Không,
Trời Vô Tưởng.

Vô sắc giới có bốn cõi tức là :

Trời Không Vô Biên Xứ,
Trời Thức Vô Biên Xứ,
Trời Vô Sở Hữu Xứ,
Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.

Phá phiền não hai mươi lăm cõi gọi là tịnh, phá nghiệp hai mươi lăm cõi gọi là ngã, phá chấp hai mươi lăm cõi gọi là lạc. Chẳng còn sinh tử hai mươi lăm cõi gọi là thường. Thường lạc ngã tịnh là bốn đức Niết Bàn.

Phật nói pháp thế gian là : vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh, đó là pháp phương tiện. Phật nói pháp xuất thế là : thường, lạc, ngã, tịnh đó là pháp chân thật. Vô thường là

chúng sinh, thường là pháp thân. Khổ là ngoại đạo, lạc là Niết Bàn. Vô ngã là sinh tử, ngã là Như Lai. Bất tịnh là hữu vi, tịnh là vô vi.

Ví dụ : Trăng sáng là thường lạc ngã tịnh. Mây đen là vô thường khổ vô ngã bất tịnh. Pháp thế gian là mây đen che mặt trăng, không thấy ánh sáng. Pháp xuất thế giống như gió mát, thổi mây bay đi hết, thì lại thấy mặt trăng chiếu sáng.

Phàm phu có bốn việc điên đảo : Lấy sinh diệt vô thường, chấp trước làm thường. Lấy hoặc nghiệp khổ chấp trước làm vui. Lấy duyên giả ngã chấp trước làm ngã. Lấy phiền não nhiễm ô, chấp trước làm tịnh, cho nên là chúng sinh.

Chúng ta là người tu đạo, phải trừ khử vô minh , nếu trừ sạch vô minh thì chân tâm sáng tỏ, trí huệ hiện tiền, thấy rõ chân lý thì chẳng còn điên điên đảo nữa.

"Quang minh tịnh khắp như hư không". Quang minh của Phật, thanh tịnh khắp như hư không, tơ hào chẳng nhiễm.

"Bảo Nguyệt biết được phương tiện nầy". Tịnh Bảo Nguyệt Thiên Tử biết được phương tiện pháp môn nầy.

Phật diễn diệu âm không chướng ngại
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Dùng pháp tử vị ích quần sinh
Dũng Mãnh thấu triệt phương tiện nầy.

"Phật diễn diệu âm không chướng ngại". Âm thanh vi diệu của Phật, chẳng có gì chướng ngại được, bất cứ nơi nào xa, cũng đều nghe được âm thanh của Phật. Không những nghe được mà còn rất rõ ràng, giống như Phật đang ở trước mặt.

"Biến khắp mười phương các cõi nước". Phật giảng Kinh thuyết pháp, ở trong một cõi nước, mà các cõi nước trong mười phương cùng đều nghe được.

"Dùng pháp từ vị ích quần sinh". Phật dùng từ vị của pháp, để lợi ích chúng sinh, do đó "Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn", để tăng trưởng huệ mạng của chúng sinh.

"Dũng mãnh thấu triệt phương tiện này". Vị Dũng Mãnh Bất Thối Chuyển Thiên Tử minh bạch môn thiện xảo phương tiện nầy.

Phóng lưới quang minh không nghĩ bàn
Tịnh khắp tất cả các hàm thức
Khiến cho phát sinh tin hiểu sâu
Hoa Anh Thiên Vưởng chứng môn nầy.

"Phóng lưới quang minh không nghĩ bàn". Phật phóng ra một loại lưới quang minh, không thể nghĩ bàn, độ thoát tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử.

"Tịnh khắp tất cả các hàm thức". Hàm thức là chúng sinh gồm có tám thức, lưới quang minh của Phật khiến tất cả chúng sinh đắc được thanh tịnh.

"Khiến cho phát sinh tin hiểu sâu". Hoàn toàn khiến cho chúng sinh, đều phát sinh tin hiểu sâu rộng, thậm chí con vật nhất cũng hiểu được.

"Hoa Anh Thiên Vương chứng môn nầy". Vi Diệu Hoa Anh Quang Minh Thiên Tử, thâm nhập được môn giải thoát nầy.

Tất cả quang minh trong thế gian
Chẳng bằng quang minh lỗ lông Phật
Quang minh của Phật không nghĩ bàn
Thắng Tràng Quang Thiên ngộ môn nầy.

"Tất cả quang minh trong thế gian". Tất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng, sao cho đến đèn điện trong thế gian không thể so sánh với quang minh của Phật.

"Chẳng bằng quang minh lỗ lông Phật". Những ánh sáng trong thế gian, chẳng bằng quang minh một lỗ chân lông của Phật. Quang minh lỗ chân lông của Phật chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

"Quang minh của Phật không nghĩ bàn". Quang minh của Phật vĩ đại như thế, tán thán không hết, nói không cùng được, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

"Thắng Tràng Quang Thiên ngộ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Tối Thắng Tràng Quang Minh Thiên Tử đắc được.

Tất cả Phật pháp đều như thế
Đều ngồi dưới gốc cội bồ đề
Khiến kẻ làm ác sửa làm lành
Bảo Kế Quang Minh thấy môn nầy.

"Tất cả Phật pháp đều như thế". Tất cả pháp của chư Phật trong mười phương ba đời đều như thế.

"Đều ngồi dưới gốc cội bồ đề". Khi chư Phật thành đạo, đều ngồi dưới cội bồ đề khai ngộ thành Phật.

"Khiến kẻ làm ác cải làm lành". Khiến cho chúng sinh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh xa rời đường ác mà sinh về đường lành, cải ác hướng thiện, cài tà quy chánh.

"Bảo Kế Quang Minh thấy môn nầy". Vị Bảo Kế Phổ Quang Minh Thiên Tử đắc được cảnh giới nầy.

Chúng sinh mù tối ngu si khổ
Phật muốn cho họ sinh mắt tịnh
Khiến cho khai mở đèn trí huệ
Thiện Mục quán đuợc pháp môn nầy.

"Chúng sinh mù tối ngu si khổ". Mù là vô minh, tối là phiền não, ngu si là chấp trước. Ba thứ nầy khổ đặc biệt, nhưng những khổ nầy chẳng ai giác ngộ, giống như cá ở trong nước chẳng thấy nước, người ở trong khổ chẳng biết khổ, nhiễm khổ cho rằng vui.

"Phật muốn cho họ sinh tịnh nhãn". Phật muốn cho tất cả chúng sinh đều sinh mắt trí huệ thanh tịnh. Có đại trí huệ rồi, thì sẽ phá được phiền não vô minh và chấp trước, tức là được giải thoát.

"Khiến cho khai mở đèn trí huệ". Vì Phật muốn phá khổ mù tối ngu si của chúng sinh, cho nên vì chúng sinh khai mở đèn trí huệ, dạy tất cả chúng sinh phá vô minh, bỏ tà về chánh.

"Thiện Mục quán được pháp môn nầy". Vị Thiện Mục Thiên Tử quán sát và đắc được môn giải thoát nầy.

Đấng Tự Tại phưởng tiện giải thoát
Nếu ai thấy được mà cúng dưởng
Khiến họ tu hành chứng đạo quả
Trì Đức Thiên Tử thấu môn nầy.

"Đấng tự tại phương tiện giải thoát". Giải thoát nghĩa là : chẳng còn mọi sự chấp trước. Không còn chấp trước mới thật sự tự tại. Không trói không buộc, không quái không ngại, không sầu không lo, không vui không giận, không bị gì ràng buộc, không bị vật chất lung lay, thì "vượt ra khỏi

tam giới, không ở trong ngũ hành", như vậy mới hoàn toàn giải thoát. Nếu muốn được giải thoát thì tu đủ thứ phương tiện pháp môn, từ phương tiện pháp môn mà đạt đến tự tại, từ tự tại mới đạt được giải thoát.

Chân chánh giải thoát thì chẳng có tướng giải thoát, chẳng có tính giải thoát, không thể nói giải thoát. Người hay nói thì chẳng phải là thật giải thoát, hơn nữa chẳng phải nói có tư tưởng thì nói tôi giải thoát rồi. Nhưng làm thế nào biết có giải thoát ? vậy vẫn chưa được giải thoát.

Tại sao phải nói có giải thoát ? Giải thoát vốn là giải thoát. Tại sao phải nói tôi phải giải thoát ? Tôi phải đắc được giải thoát ? Vậy bạn đã vứt giải thoát rồi chăng ? hay là đã mất rồi chăng ? cho nên một số người không giữ quy cụ, cho rằng mình đắc được giải thoát (tự do), cho rằng muốn họ giữ quy cụ thì chẳng đắc được giải thoát. Thứ tư tưởng nầy khiến cho họ làm tự liễu hán, họ không biết đến người, người không biết đến họ. Do đó, "quan niệm", chẳng màng đến việc gì hết. Thật ra đại Bồ Tát thì hành Bồ Tát đạo, chuyên lo mọi việc. Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sinh về thế giới Cực Lạc, hoa sen hóa sinh, chẳng có thời giờ nghỉ ngơi, sao nói không thích lo việc thiên hạ ?

Tổ thứ tư Đạo Tín đại sư khoảng mười bốn tuổi thì đến núi Sùng Công lạy Tổ thứ ba là Tăng Xán.

Đạo Tín đại sư nói :"Mong Hòa Thượng từ bi, chỉ dạy pháp môn giải thóat".

Tổ Tăng Xán nói : "Ai trói buộc ngươi" ?

Ngài Đạo Tín nói : "Chẳng ai trói buộc".

Tổ Tăng Xán nói : "Cầu giải thoát để làm gì" ?

Ngài Đạo Tín nghe rồi bèn khai ngộ, ở lại hầu Tổ Tăng Xán bảy năm, sau được tâm ấn Cà sa làm Tổ thứ tư.

"Nếu ai thấy được mà cúng dường". Đấng tự tại phương tiện giải thoát tức là Phật. Nếu có ai thấy được Phật mà phát tâm cúng dường Phật.

"Khiến họ tu hành chứng đạo quả". Hoàn toàn khiến cho chúng sinh cúng dường, tu đủ thứ pháp môn, chứng được quả vị.

"Trì Đức Thiên Tử thấu môn nầy". Vị Trì Đức Thiên Tử minh bạch được phương tiện pháp môn nầy.

Trong một pháp môn vô lượng môn
Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy
Sở diễn pháp môn nghĩa rộng lớn
Phổ Vận Quang Thiên ngộ môn nầy.

"Trong một pháp môn vô lượng môn". Pháp của Phật nói là một làm lượng, vô lượng làm một. Một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc. Cho nên mới nói : trong một pháp môn, diễn nói vô lượng pháp môn, vô lượng pháp môn, trở về một pháp môn. Đó là cảnh giới trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

"Vô lượng ngàn kiếp nói như vậy". Trong vô lượng trăm ngàn vạn kiếp, Phật đều nói pháp như thế. Nhưng thứ pháp nầy thủy chung cũng nói không hết.

"Sở diễn pháp môn nghĩa rộng lớn". Pháp môn của Phật diễn nói là vô lượng vô biên, cho nên nghĩa lý rộng lớn, vô cùng tận.

"Phổ Vận Quang Thiên ngộ môn nầy". Phổ Vận Quang Minh Thiên Tử thấy rõ cảnh giới nầy.

Lại nữa, Nguyệt Thiên Tử, đuợc môn giải thoát, quang minh thanh tịnh, chiếu khắp pháp giới nhiếp hóa chúng sinh.

Vị Nguyệt Thiên Tử dùng quang minh thanh tịnh của Phật, chiếu khắp pháp giới, để nhiếp hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Hoa Vưởng Kế Quang Minh Thiên Tử, đuợc môn giải thoát, quán sát tất cả chúng sinh giới, khiến cho họ vào khắp vô biên pháp.

Vị Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, quán sát vô lượng vô biên tất cả chúng sinh giới, khiến cho tất cả chúng

sinh, nhập vào khắp vô biên pháp môn, vô biên trí môn, vị nầy đắc được cảnh giới nầy, nhập vào môn giải thoát nầy.

Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử, được môn giải thoát, biết rõ tất cả đủ thứ sự phan duyên, biến chuyển trong biển tâm của chúng sinh.

Vị Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử, biết rõ tất cả đủ thứ sóng phan duyên trong biển tâm chúng sinh. Vị nầy hiểu được sóng phan duyên làm thế nào sinh ra ? Chúng sinh làm thế nào bị sóng phan duyên lay chuyển? Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Trên thế giới nầy có đủ thứ người, có đủ thứ tâm phan duyên. Đủ thứ tâm phan duyên bị sóng lay chuyển, giống như sóng trong biển không khác. Gió lớn thì sóng cũng lớn, gió nhỏ thì sóng cũng nhỏ. Nếu chẳng có tâm phan duyên thì chẳng có sóng, tâm bình như gương thì không bị cảnh giới lay chuyển, ngược lại chuyển được cảnh giới.

An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, được môn giải thoát, sự khoái lạc không thể nghĩ bàn, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ nhảy nhót vui mừng.

Vị An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, đắc được cảnh giới, tâm ai không khoái lạc, ban cho tất cả chúng sinh khoái lạc không thể nghĩ bàn, chúng sinh đắc được khoái lạc rồi thì nhảy nhót, sinh tâm vui mừng, không gì sánh được, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Thụ Vưởng Nhãn Quang Minh Thiên Tử, đưởc môn giải thoát, tùy thỏi khiến cho thành tựu, như làm nghề ruộng, gieo trồng hạt giống.

Vị Thụ Vương Nhãn Quang Minh Thiên Tử mắt sáng đại trí huệ, chiếu phá sự đen tối vô minh. Cảnh giới tam muội nầy, giống như nông phu làm nghề ruộng, trước hết gieo giống, sau đó mới nảy mầm đâm chồi nảy lộc, còn phải tùy thời giữ gìn, chăm sóc, cạo cỏ, tưới nước bón phân .v.v., mới mong thu hoạch kết quả.

Phật ở trong ruộng Phật, gieo trồng xuống hạt giống bồ đề, sau đó nảy mầm lớn lên từng chút từng chút, thành cây bồ đề, kết quả bồ đề, từng bước từng bước mà thành tựu, nhưng cần phải bảo vệ giữ gìn nó, phải từ từ, thiếu nước thì tưới nước, ít phân thì thêm phân. Dùng nước đức tính để tưới mầm non trí tuệ, dùng lục độ vạn hạnh, làm phân bón để vun bồi cây bồ đề, khiến cho nó khai hoa kết quả, phải luôn luôn

giữ gìn, khiến cho nó thành thục, đắc được giải thoát. Vị Thiên Tử nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử, đuợc môn giải thoát, từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho hiện thấy sự thọ khổ thọ vui.

Vị Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử đắc được tam muội, từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh. Từ là ban vui cho chúng sinh, bi là cứ khổ chúng sinh. Từ là vô duyên đại từ, bi là đồng thể đại bi. Vị Thiên Tử nầy dùng tâm từ bi để cứu độ chúng sinh, để cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy sự thọ khổ thọ vui. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử, đuợc môn giải thoát, giữ mặt trăng thanh tịnh, hiện khắp trong mười phuởng.

Vị Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử du hành khắp mười phương. Tuy nhiên du hành nhưng chẳng động chỗ ngồi, hoặc là ở nơi tịch tĩnh trong đạo tràng, đó là cảnh giới thiền định, chẳng phải người phàm phu hiểu biết được. Ở trong thiền định có thể du hành khắp mười phương, đến khắp pháp giới, như như bất động, liễu liễu thường minh.

Cảnh giới nầy như mặt trăng thanh tịnh, hiện khắp trong mười phương. Bạn thấy mặt trăng ở trên đầu bạn, người kia cũng thấy mặt trăng ở trên đầu của họ, chúng sinh trong mười phương đều cảm thấy mặt trăng đều ở trên đầu của mình. Vị Thiên Tử nầy đắc được cảnh giới nầy.

Tinh Tú Vưởng Tự Tại Thiên Tử, được môn giải thoát, khai thị tất cả các pháp, như huyễn như hư không, không tưởng không tự tánh.

Vị nầy là Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử. Tinh tú là vua của các vì sao. Nhà thiên văn học phân chia sao ra làm nhị thập bát tú. Phương đông : thương long thất tú, tức là : Giác kháng thị phòng tâm vĩ kì, bảy vì sao làm đại biểu. Phương nam : thù tỉnh thất tú, tức là : Tỉnh, Quỷ, Liểu, Tinh, Trương, Duật, Chẩn bảy vì sao làm đại biểu. Phương tây : bạch hổ thất tinh, tức là Khuê, Sổ, Vị, Mão, Tất, Tuy, Tham, bảy vì sao làm đại biểu. Phương bắc : huyền võ thất tú, tức là Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Nguy, Thất, Bích, bảy vì sao làm đại biểu.

Vị Thiên Tử nầy tự tại vô cùng, khai thị tất cả diệu pháp. Diệu pháp là gì ? Là như huyễn như hư không, không tướng không tự tính, giống như huyễn hóa, lại giống như hư không, chẳng có hình tướng, lại chẳng có tự tính. Cửu kính

là gì ? Tức là pháp thân của Phật, vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử, được môn giải thoát, khắp vì tất cả chúng sinh khởi đại nghiệp dụng.

Vị Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử, khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm đại bồ đề, kết quả bồ đề, tu nghiệp đại bồ đề, sinh dụng đại bồ đề. Quả bồ đề viên mãn thành tựu rồi, thì dứt được nghiệp sinh tử. Nghiệp bồ đề giác đạo thành tựu rồi, thì đó là khởi dụng đại nghiệp. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử, được môn giải thoát, đoạn sạch tất cả nghi hoặc.

Vị Đại Oai Đức Quang Minh Thiên Tử rất có oai đức, chúng sinh thấy được vị nầy, đều sinh tâm cung kính và sợ sệt. Vị nầy đoạn trừ tất cả nghi hoặc của chúng sinh. Bất cứ nghi hoặc phiền não gì, vị nầy đều giải trừ. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Bấy giờ, Nguyệt Thiên Tử nưởng oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả các Thiên chúng, trong Nguyệt cung điện mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Nguyệt Thiên Tử, nương đại oai đức thần thông lực của đùc Phật, quán sát khắp tất cả các Thiên chúng hội trong Nguyệt cung điện, mà nói kệ tán thán công đức của Phật.

Phật phóng quang minh khắp thế gian
Chiếu sáng mười phưởng các cõi nước
Nói pháp rộng lớn không nghĩ bàn
Phá sạch ngu si hoặc chúng sinh.

"Phật phóng quang minh khắp thế gian". Phật phóng vô lượng vô biên quang minh, chiếu sáng khắp thế gian.

"Chiếu sáng các cõi nước mười phương". Quang minh của Phật không những chiếu khắp thế gian mà còn chiếu khắp các cõi Phật trong mười phương.

"Nói pháp rộng lớn không nghĩ bàn". Phật diễn nói diệu pháp rộng lớn không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời để bàn luận. Diệu pháp là gì ? Tức là hai chúng tại gia nam và nữ tu : "đừng làm các điều ác, hãy làm các

điều thiện", hai chúng xuất gia Tăng ni tu "siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si".

"Phá sạch ngu si hoặc chúng sinh". Vô minh đen tối, phiền não ngu si hoặc của chúng sinh phá sạch vĩnh viễn. Vị Nguyệt Thiên Tử đắc được môn giải thoát nầy.

Cảnh giới vô biên không ngằn mé
Trong vô lượng kiếp thường khai đạo
Đủ thứ tự tại hóa quần sinh
Hoa Kế quán thấy Phật như vậy.

"Cảnh giới vô biên không ngằn mé". Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, cũng chẳng có cùng tột, tận hư không khắp pháp giới.

"Trong vô lượng kiếp thường khai đạo". Trong vô lượng kiếp về trước, Phật thường vì chúng sinh mà thuyết pháp, khai đạo chúng sinh, giáo hóa chúng sinh.

"Đủ thứ tự tại hóa quần sinh". Phật dùng đủ thứ tự tại thần thông diệu dụng, để giáo hóa quần sinh, lợi ích quần sinh.

"Hoa Kế quán thấy Phật như vậy". Vị Hoa Vương Kế Quang Minh Thiên Tử, quán sát được cảnh giới nầy của Phật.

Biển tâm chúng sinh niệm niệm thù

Trí Phật rộng lớn đều biết rõ
Khắp vì thuyết pháp khiến vui mừng
Giải thoát nầy của Diệu Quang Minh.

"Biển tâm chúng sinh niệm niệm thù". Biển tâm của chúng sinh, niệm niệm khác nhau. Niệm trước diệt niệm sau sinh, niệm sau diệt niệm trước sinh, niệm niệm liên tục, như sóng biển lớn.

"Trí Phật rộng lớn đều biết rõ". Trí huệ của Phật rộng lớn và vi tế vô cùng. Tất cả mọi tâm niệm của chúng sinh Phật đều biết đều thấy.

"Khắp vì thuyết pháp khiến vui mừng". Phật khắp vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được đại hoan hỉ mà y giáo phụng hành, y theo pháp tu học.

"Giải thoát nầy của Diệu Quang Minh". Môn giải thoát nầy vị Chúng Diệu Tịnh Quang Thiên Tử đắc được.

Chúng sinh chẳng có Thánh an lạc
Trầm mê đường ác thọ các khổ
Như Lai khai thị môn pháp tánh
An Lạc tư duy thấy như thế.

"Chúng sinh chẳng có Thánh an lạc". Tất cả sự an lạc của chúng sinh, đều là an lạc thế gian, tuy nhiên cảm thấy là an lạc, thật ra là chẳng thật an lạc. Thật an lạc là gì ? Tức là

an lạc của Thánh nhân, không thọ các khổ, chỉ thọ an lạc, không lo không sầu, không quái không ngại.

"Trầm mê đường ác thọ các khổ". Chúng sinh trầm mê trong sáu nẻo luân hồi, thọ đủ thứ sự thống khổ. Trong sáu nẻo có ba đường lành và ba đường ác. Ba đường lành là cõi trời, cõi người, cõi a tu la. Tu mười điều lành giữ năm giới, thì sinh về đường lành. Ba đường ác là : Súc sinh, ngạ quỷ đạo, địa ngục, làm mười điều ác không giữ giới thì sinh vào ba đường ác. Chúng sinh sinh vào ba đường lành thì khổ nhiều vui ít. Chúng sinh sinh vào ba đường ác thì không có vui, chỉ thọ các sự thống khổ.

"Như Lai khai thị môn pháp tính". Phật khai thị cho chúng sinh, các pháp không rời tự tính, khiến cho chúng sinh, đều đắc được an lạc của bậc Thánh nhân.

"An Lạc tư duy thấy như vậy". Vị An Lạc Thế Gian Tâm Thiên Tử, tư duy thấy được cảnh giới nầy.

Như Lai hi hữu đại từ bi
Vì lợi chúng sinh vào các cõi
Thuyết pháp khuyến thiện khiến thành tựu
Mục Quang Thiên thấu rõ môn nầy.

"Như Lai hi hữu đại từ bi". Lòng từ bi cùa Phật vĩ đại nhất, hi hữu nhất trên thế gian. Bất cứ lòng từ bi nào, cũng không thể sánh với lòng từ bi của Phật.

"Vị lợi chúng sinh vào các cõi". Tâm từ bi của Phật rộng lớn vô biên. Vì lợi ích chúng sinh, vì giáo hóa chúng, mà tâm cam tình nguyện, vào trong tam giới hai mươi lăm cõi, giải trừ sự thống khổ của chúng sinh, cứu hộ sự thống khổ của chúng sinh, đó là nguyện lực của Phật.

"Thuyết pháp khuyến thiện khiến thành tựu". Phật vì muốn cho chúng sinh, lìa khổ được vui, mà diễn nói đủ thứ pháp môn và khuyên chúng sinh làm đủ thứ việc thiện, khiến cho chúng sinh đều thành tựu, đắc được quả giác ngộ bồ đề.

"Mục Quang Thiên thấu rõ môn này". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Thụ Vương Nhãn Quang Minh Thiên Tử minh bạch được.

Thế Tôn khai xiển pháp quang minh
Phân biệt các nghiệp tánh thế gian
Thiện ác đã làm chẳng mất tiêu
Tịnh Quang thấy rõ sinh hoan hỉ.

"Thế Tôn khai xiển pháp quang minh". Thế Tôn tức là Phật. Phật khai dương xiển minh chân lý Phật pháp, khiến cho thế giới phóng đại quang minh, những chúng sinh được quang minh của Phật chiếu đến đều đắc được lợi ích vô lượng.

"Phân biệt các nghiệp tính thế gian". Phật thuyết pháp vì phân biệt thiện nghiệp và ác nghiệp thế gian và nghiệp không thiện không ác. Nếu gieo trồng nghiệp thiện thì tương

lai sẽ được quả báu thiện. Nếu gieo trồng nghiệp ác thì tương lai sẽ được quả báu ác.

"Thiện ác đã làm chẳng mất tiêu". Trồng nhân thiện thì được quả thiện, trồng nhân ác thì được quả ác, đó là luật nhân quả bất biến, tuyệt đối không có vấn đề tạo nghiệp thiện mà không có quả thiện, tạo nghiệp ác mà không có quả ác. Thiện ác đều không mất tiêu, tơ hào không sai.

"Tịnh Quang thấy rõ sinh hoan hỉ". Vị Xuất Hiện Tịnh Quang Thiên Tử thấy được cảnh giới nầy rất sung sướng vui mừng.

Phật là chỗ nưởng tất cả phưởc
Ví như đại địa giữ nhà cửa
Khéo dạy lìa khổ được an ổn
Bất Động biết được phưởng tiện nầy.

"Phật là chỗ nương tất cả phước". Đức Phật đầy đủ phước huệ, tất cả đều viên mãn. Phật là ruộng phước tốt của chúng sinh, là chỗ phước báu nương tựa của chúng sinh.

"Ví như đại địa giữ nhà cửa". Giống như đại địa giữ gìn tất cả kiến trúc phòng xá nhà cửa được cất lên. Đại địa ví như phước, phước của Phật là chỗ nương tựa của chúng sinh, lại giống như lâu đài cung điện, nương tựa đất để cất lên.

"Khéo dạy lìa khổ được an ổn". Phật dùng quyền xảo phương tiện để thuyết pháp, khai thị tất cả chúng sinh thoát ra khỏi con đường khổ, mà đắc được sự an ổn.

"Bất Động biết được phương tiện này". Vị Phổ Du Bất Động Quang Thiên Tử, biết Phật dùng phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh.

Lửa trí sáng rực chiếu pháp giới
Hiện hình vô số đồng chúng sinh
Khắp vì tất cả bày chân thật
Tinh Tú Vưởng Thiên ngộ môn nầy.

"Lửa trí sáng rực chiếu pháp giới". Lửa trí huệ của Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới.

"Hiện hình vô số đồng chúng sinh". Phật lại hiện trăm ngàn vạn ức thân chúng sinh, tùy loại chúng sinh mà hóa thân, để giáo hóa chúng sinh.

"Khắp vì tất cả bày chân thật". Khắp vì tất cả chúng sinh thế gian mở bày pháp môn chân thật.

"Tinh Tú Vương Thiên ngộ môn nầy". Vị Tinh Tú Vương Tự Tại Thiên Tử hiểu được pháp môn cảnh giới nầy.

Phật như hư không không tự tánh
Vì lợi chúng sinh hiện ra đời
Tướng tốt trang nghiêm như bóng hình
Tịnh Giác Thiên Vưởng thấy như vậy.

"Phật như hư không không tự tánh". Phật thì lấy hư không làm thể, lấy pháp giới làm thể, lấy chúng sinh làm thể. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết hư không. Nếu biết hư không thì biết được Phật. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết pháp giới, nếu biết pháp giới thì biết được Phật. Bạn muốn biết Phật chăng ? Vậy thì trước hết phải biết tất cả chúng sinh, nếu biết được tất cả chúng sinh thì cũng biết được Phật.

Vì Phật chẳng có tự tánh, chẳng có tự thể, chẳng có tự tướng, lấy hư không làm tự tánh, lấy pháp giới làm tự thể, lấy chúng sinh làm tự tướng, cho nên nói Phật như hư không không tự tánh.

"Vì lợi chúng sinh hiện ra đời". Vì sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì Phật có tâm đại bi, muốn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi lạc, cho nên mới xuất hiện ra đời.

Phật ở cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, như như bất động, liễu liễu thường minh, không màng chúng sinh được độ hay không, nhưng tâm đại bi của Phật quá nặng, muốn lợi ích chúng sinh, cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ, cho nên đảo giá từ thuyền, xuất hiện ra đời để độ chúng sinh đáng được độ.

"Tướng tốt trang nghiêm như hình bóng". Tuy nhiên Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đủ thứ trang nghiêm, nhưng giống như bóng, như hình, chẳng có bổn thể chân thật.

"Tịnh Giác Thiên Vương thấy như vậy". Vị Tịnh Giác Nguyệt Thiên Tử biết được cảnh giới nầy.

Lỗ lông thân Phật đều diễn âm
Mây pháp che khắp không còn sót
Nghe được thảy đều sinh vui mừng
Oai Đức Quang Thiên ngộ như vậy.

"Lỗ lông thân Phật đều diễn âm". Tất cả mỗi lỗ chân lông thân thể của Phật, đều diễn nói diệu âm, vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thoát khỏi tam giới, đạt đến bờ bên kia.

"Mây pháp che khắp không còn sót". Phật thuyết pháp giống như mây, tất cả chúng sinh đều che chở ở dưới mây pháp, đều đắc được pháp ích và an lạc.

"Nghe được thảy đều sinh vui mừng". Nghe được âm thanh của Phật, thấy được tướng mạo của Phật, thì chẳng có một chúng sinh nào không sinh tâm vui mừng.

"Oai Đức Quang Thiên ngộ như vậy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Oai Đức Quang Minh Thiên Tử ngộ hiểu được.

Bây giờ đã giải thích xong phần kệ tán thán và các môn giải thoát của bảy chúng dục giới, sắc giới dưới đây tiếp tục giảng về kệ tán thán và các môn giải thoát của Bát Bộ Tứ Vương.

Lại nữa, Trì Quốc Càn Thác Bà Vưởng, đưởc môn giải thoát, phưởng tiện tự tại nhiếp tất cả chúng sinh.

Nay giảng tiếp theo. Vị Trì Quốc Càn Thác Bà Vương. Càn Thác Bà dịch là "hương thần", hoặc là "nhạc thần". Vị nầy đắc được pháp môn tự tại phương tiện, tức là môn giải thoát nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Tự tại tức là tự do tự tại, tuyệt đối không miễn cưỡng. Phương tiện tức là quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc. Nhiếp tức là nhiếp thọ, giống như nam châm hút sắt. Nhiếp có hai lối giải thích :

1. Triết nhiếp : là dùng pháp môn mãnh liệt để triết phục những chúng sinh khó điều khó phục.

2. Từ nhiếp : là dùng tâm từ bi đi nhiếp thọ, khiến cho chúng sinh tự động đến tín ngưỡng Phật pháp, đến thấu hiểu Phật pháp, đến thực hành Phật pháp mà chứng đắc Phật quả.

Thụ Quang Càn Thát Bà Vưởng, đưởc môn giải thoát, thấy khắp tất cả công đức trang nghiêm.

Vị Thụ Quang Càn Thát Bà Vương, thấy hết thảy tất cả chư Phật, dùng tất cả công đức tu hành, để tang nghiêm pháp thân. Pháp thân là thân của Phật không hình không

tướng, chẳng thể thấy đặng, trái ngược với sắc thân, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Tịnh Mục Càn Thát Bà Vưởng, được môn giải thoát, xuất sinh hoan hỉ tạng, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả ưu khổ của chúng sinh.

Vị Tịnh Mục Càn Thác Bà Vương vĩnh viễn đoạn trừ tất cả ưu khổ của chúng sinh. Chúng sinh có những ưu khổ gì ? Căn bản chẳng có ưu khổ, mà tự vì phiền não của chính mình, chẳng có việc tìm việc để làm. Vị nầy không những khiến chúng sinh đoạn trừ ưu khỏ, mà còn khiến cho chúng sinh, sinh ra tâm vui mừng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Hoa Quan Càn Thát Bà Vưởng được môn giải thoát, vĩnh viễn đoạn trừ tà kiến hoặc, của tất cả chúng sinh.

Vị Hoa Quan Càn Thát Bà Vương, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tà kiến và nghi hoặc của chúng sinh. Chúng sinh đều có tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến là gì ? Tức là chủ trương không tu hành giới định huệ ba học vô lậu, có thứ tư tưởng nầy tức là tà tri tà kiến.

Trên thế giới nầy, có rất nhiều người có học vấn, đều có tà tri tà kiến. Vì chánh tri chánh kiến cần phải có người

dạy đạo mới có, mà tà tri tà kiến chẳng cần ai dạy mình vẫn có, họ tu cho rằng là đúng, nhưng thực ra là sai lầm, kiến giải của họ không những chính mình lầm lẫn, mà còn lầm lẫn đến kẻ khác.

Vị Hoa Quan Càn Thác Bà Vương nầy, minh bạch nghĩa lý nầy mà đắc được môn giải thoát, vĩnh viễn đoạn trừ tà kiến và nghi hoặc của chúng sinh.

Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thát Bà Vưởng, được môn giải thoát, như mây giăng che rộng lớn, che khắp đượm nhuần tất cả chúng sinh.

Vị Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thác Bà Vương, thích chạy bộ vận động và thích phổ khúc sáng tác nhạc, không những là kiện tướng vận động, mà còn là nhà âm nhạc, văn võ song toàn. Vị nầy đắc được môn giải thoát, giống như vừng mây lớn che khắp ba ngàn thế giới, bố thí lợi ích pháp vũ khắp chúng sinh, đượm nhuần căn lành chúng sinh, khiến cho sinh trưởng thành thục mà đắc được giải thoát.

Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thát Bà Vưởng, được môn giải thoát, hiện thân tốt rộng lớn vi diệu, khiến cho tất cả chúng sinh hoạch được an lạc.

Vị Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thác Bà Vương, đắc được thân tốt rộng lớn vi diệu, vị nầy không những con mắt rất đẹp, mà thân thể cũng rất mỹ lệ. Tất cả chúng sinh đều sinh tâm cung kính, tâm ái mộ và tâm an lạc đối với vị nầy. Vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được an lạc, đắc được môn giải thoát nầy.

Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thát Bà Vưởng, đưởc môn giải thoát, phổ tán đại danh xưng bảo khắp mưởi phưởng.

Vị Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thác Bà Vương, có âm thanh rất vi diệu êm tai, truyền khắp được trong mười phương. Tất cả chúng sinh trong mười phương, đều biết vị nầy danh tiếng lừng lẫy, nghe được tên của vị nầy, thì có thể khai ngộ, khai mở trí huệ mà liễu sinh thoát tử, đạt đến bờ kia.

Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thát Bà Vưởng, đưởc môn giải thoát, hiện tất cả thân thanh tịnh quang minh đại hoan hỉ.

Vị Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thát Bà Vương, có quang minh báu, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ. Quang minh đại biểu cho

trí huệ, khiến cho chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Vị nầy đắc được môn giải thoát pháp thân quang minh thanh tịnh.

Kim Cang Thụ Hoa Tràng Càn Thát Bà Vưởng, được môn giải thoát, từ nhuận tất cả cây cối, khiến cho người thấy đều hoan hỉ.

Vị Kim Cang Thụ Hoa Tràng Càn Thác Bà Vương, đắc được cảnh giới từ nhuận khắp tất cả cây cối, khiến cho tất cả cây cối cành lá hân hân, cũng khiến cho chúng sinh, thấy được những cây nầy, thì sinh vui mừng chẳng có ưu sầu. Thứ cây nầy có tát dụng chuyển khổ làm vui, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vưởng, được môn giải thoát, khéo nhập vào tất cả cảnh giới của Phật, khiến cho chúng sinh được an lạc.

Vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương, khéo về sự hiện ra đủ thứ sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả cõi nước hoặc đạo tràng, và còn khéo nhập vào tất cả cảnh giới của Phật, đồng thời hiện ra tất cả cảnh giới của

Phật, vừa trang nghiêm vừa thanh tịnh. Vị nầy lại ban cho tất cả chúng sinh an lạc, trừ khử tất cả ưu khổ của chúng sinh. Vị nầy có tâm đại từ đại bi, tâm từ ban vui, tâm bi cứu khổ, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Lúc đó, Trì Quốc Càn Thát Bà Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Càn Thát Bà, mà nói ra bài kệ.

Khi vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thát Bà Vương, nói xong môn giải thoát đã đắc được, thì vị Trì Quốc Càn Thác Bà Vương, (Càn Thác Bà Vương thuộc về Đông phương Trì Quốc Thiên Vương cai quản) nương đại oai thần lực gia bị của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Càn Thát Bà mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

Quán sát phân làm hai thứ :

1. Quán sát trong định : Tức là ở trong thiền định quán sát nhân duyên chúng Càn Thác Bà, nên nói pháp gì để khiến cho họ đắc được lợi ích.

2. Quán sát khi xuất định : Tức là dùng trí huệ để quán sát chúng Càn Thác Bà, nên dùng pháp phương tiện gì để giáo hóa ? Thì dùng pháp phương tiện đó. Trước thì dùng sức thần thông để quán sát, sau thì dùng sức trí huệ để quán sát, hai thứ quán sát nầy phải là người đã chứng được quả vị mới làm được.

Cảnh giới chư Phật vô lượng môn
Tất cả chúng sinh chẳng vào đuợc
Thiện Thệ như không tánh thanh tịnh
Khắp vì thế gian mở chánh đạo.

"Cảnh giới chư Phật vô lượng môn". Vị Trì Quốc Càn Thác Bà Vương ở trong định, quán sát quả của chúng sinh trong quá khứ, xuất định thì lại quán sát quả của chúng sinh trong hiện tại. Thấy quả thì biết nhân, quán nhân thì biết quả. Và còn biết ba đời tất cả chư Phật có vô lượng pháp môn.

"Tất cả chúng sinh chẳng vào được". Cảnh giới của chúng sinh và cảnh giới của chư Phật giống nhau. Nhưng cảnh giới của chúng sinh thì phiền não, tịnh náo, điên đảo. Cảnh giới của chư Phật thì thanh tịnh, vô vi mà vô bất vi, gì cũng chẳng có, nhưng có hết thảy. Cảnh giới nầy chúng sinh chẳng hiểu biết được, cho nên chúng sinh không thể đạt đến cảnh giới của chư Phât. Vậy làm thế nào có thể đạt đến được ? Duy chỉ một pháp môn, đó là học tập Phật pháp, tu hành Phật pháp.

"Thiện Thệ như không tánh thanh tịnh". Thiện Thệ tức là một trong mười hiệu của Phật. Phật thực hành bát chánh đạo mà chứng nhập cứu kính Niết Bàn, tánh của Ngài thanh tịnh như hư không.

"Khắp vì thế gian mở chánh đạo". Khắp vì tất cả chúng sinh thế gian, mà mở ra con đường chánh đại quang

minh, khiến cho chúng sinh từ con đường khang trang bằng phẳng, thẳng đến cõi nước Phật.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Biển lớn công đức đều sung mãn
Tất cả thế gian đều lợi lạc
Giải thoát nầy Thụ Quang Vưởng thấy.

"Trong mỗi lỗ lông của Như Lai". Trong mỗi lỗ chân lông của Phật đều có công đức vô lượng.

"Biển lớn công đức đều sung mãn". Công đức nầy so với biển còn lớn hơn. Tất cả công đức trong lỗ long, không thể đo lường được, không thể nghĩ bàn.

"Tất cả thế gian đều lợi lạc". Công đức của Phật không những lợi lạc cho chính mình, mà còn hoàn toàn vì lợi lạc của chúng sinh thế gian.

"Giải thoát này Thụ Quang Vương thấy". Cảnh giới nầy vị Thụ Quang Càn Thát Bà Vương ngộ được, thấy được.

Biển ưu khổ thế gian rộng lớn
Phật tiêu trừ sạch hết không còn
Như Lai thưởng xót nhiều phưởng tiện
Tịnh Mục hiểu rõ pháp môn nầy.

"Biển ưu khổ thế gian rộng lớn". Chúng sinh hữu tình thế gian ưu sầu khổ não, nhiều như nước trong biển lớn, vừa rộng lớn vừa thâm sâu, do đó "Biển khổ vô biên, quay đầu là bến". Biển khổ vô biên phải làm như thế nào ? Phải quay đầu tức là giác ngộ, giác ngộ tức là đến bờ kia. Bờ kia tức là cảnh giới của Phật, đến được cảnh giới của Phật thì chẳng còn biển ưu khổ nữa.

Làm thế nào để quay đầu ? Tức là buông xả. Buông xả hết tất cả, buông xả được thì đắc được tự tại. Tại sao có ưu khổ ? Vì buông bỏ chẳng đặng. Tại sao buông bỏ chẳng đặng ? Vì nhìn không thấu được. Tại sao nhìn không thấu được ? Vì chẳng có trí huệ. Tại sao chẳng có trí huệ ? Vì chẳng tu đạo. Cho nên trước hết phải tu đạo, sau mới có trí huệ, có trí huệ rồi thì nhìn thấu hết mọi sự mọi vật, nhìn thấu rồi thì buông bỏ đặng. Buông bỏ được thì chẳng còn ưu bi khổ não nữa.

"Phật tiêu diệt sạch hết không còn". Phật hoàn toàn tiêu diệt trừ sạch biển ưu khổ của chúng sinh, một chút ưu sầu khổ não cũng chẳng còn.

"Như Lai thương xót nhiều phương tiện". Phật dùng từ bi giáo hóa chúng sinh, thương xót độ khắp chúng sinh, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để giúp đỡ chúng sinh.

Chúng ta người tu đạo, đối với tất cả chúng sinh nên có tâm từ bi, ban vui cho chúng sinh, cứu khổ chúng sinh, và nên có tâm thương xót, đồng khổ với chúng sinh, đáng thương nỗi khổ của chúng sinh, tìm cách giải trừ nỗi khổ của chúng sinh. Người tu đạo trước hết phải có tâm từ bi thương

xót, nếu không, bất cứ tu hành gì cũng không thể thành tựu, bất quả chỉ là liễu hán mà thôi.

"Tịnh Mục hiểu rõ pháp môn này". Vị Tịnh Mục Càn Thác Bà Vương hiểu thấu cảnh giới nầy của Phật.

Mười phưởng cõi nước không bờ mé
Phật dùng trí quang đều chiếu sáng
Quét sạch tất cả tà ác kiến
Môn nầy Thụ Hoa Vưởng ngộ được.

"Mười phương cõi nước không bờ mé". Cõi nước của mười phương chư Phật chẳng có bờ mé. Không những mười phương cõi nước không có bờ mé, mà một phương cõi nước cũng chẳng có bờ mé. Đừng nói chi đến một phương cõi nước chẳng có bờ mé, mà một thân cõi nước cũng chẳng có bờ mé. Cõi nước mỗi thân người với mười phương cõi nước hổ tương thông với nhau. Thân của mình tức là cõi nước của mình, thân của họ tức là mười phương cõi nước, nếu phân tích tỉ mỉ thì vô lượng vô biên, cho nên nói mười phương cõi nước chẳng bờ mé.

"Phật dùng trí quang đều chiếu sáng". Phàm phu chúng ta không biết có bao nhiêu biển cõi ? Vì chúng ta chẳng có trí huệ quang, nếu khai mở mắt trí huệ thì "Sát trần tâm niệm khả sổ tri" (tâm niệm nhiều như hạt bụi cõi nước đều đếm biết được). Phật là bậc đại giác viên mãn, dùng trí

huệ quang minh đồng thời chiếu sáng biển cõi mười phương, do đó "Phật quang chiếu khắp".

"Quét sạch tất cả tà ác kiến". Quét sạch tất cả tà tri tà kiến, của hết thảy chúng sinh biển cõi trong mười phương. Tri kiến tà ác không những lầm người mà còn lầm chính mình.

"Môn nầy Thụ Hoa Vương ngộ được". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Thụ Hoa Càn Thác Bà Vương lãnh ngộ được.

Phật trong quá khứ vô lượng kiếp
Tu tập đại từ hành phưởng tiện
Tất cả thế gian đều yên vui
Môn nầy Phổ Âm Vưởng chứng được.

"Phật trong quá khứ vô lượng kiếp". Phật trong vô lượng kiếp về trước, cũng thành tâm cung kính nghe pháp, một chút tâm cống cao ngã mạn cũng chẳng có, ở trong pháp hội đều giữ quy cụ, không cười nói cẩu thả, chuyên tâm nghe giảng, lĩnh hội được nghĩa lý.

"Tu tập đại từ hành phương tiện". Phật tu tâm đại từ bi, tâm bình đẳng, tâm không người không ta, pháp môn thiện xảo phương tiện. Phật nói pháp đúng với căn cơ người nghe, cho nên người nghe pháp càng nghe càng hoan hỉ, do đó "hoan hỉ tin thọ, làm lễ mà lui ra".

"Tất cả thế gian đều yên vui". Yên vui cũng là an lạc. Ví như có người tâm không thoải mái, hoặc có việc chẳng may xảy đến, lúc đó có người đến an ủi họ, khuyên họ, họ hiểu được chuyển buồn thành vui.

Phật khiến cho tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đều được yên vui, làm cho họ chẳng còn ưu sầu, chẳng còn khổ não. Phật vì khiến cho chúng sinh khoái lạc, mà không nghỉ ngơi, đó là đại từ đại bi.

"Môn nầy Phổ Âm Vương chứng được". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Hỉ Bộ Phổ Âm Càn Thác Bà Vương minh bạch, hiểu rõ, chứng ngộ được.

Thân Phật thanh tịnh đều ưa thấy
Sinh ra vui thế gian vô tận
Giải thoát nhân quả thứ tự thành
Mỹ Mục minh bạch cảnh giới nầy.

"Thân Phật thanh tịnh đều ưa thấy". Thân của Phật thanh tịnh không gì sánh bằng. Vì Phật trừ hết sạch mọi nhiễm ô, cũng trừ khử sạch tham sân si, chỉ tồn tại giới định huệ, cho nên thân Phật thanh tịnh. Chúng sinh đều hoan hỉ thấy pháp thân thanh tịnh.

Thân chúng sinh thì ô trược. Tại sao ? Vì chẳng trừ khử tam độc tham sân si, cho nên không thanh tịnh. Thân Phật thanh tịnh, do đó chúng sinh không những thích thấy pháp thân của Phật, mà còn cung kính cúng dường thân Phật.

Phật trong vô lượng kiếp tu hành, còn chúng sinh trong vô lượng kiếp tạo nghiệp. Từ vô thủy kiếp đến hiện tại, vẫn không biết ngừng tạo nghiệp, cho nên thân không thanh tịnh. Thân không thanh tịnh thì chẳng có ai muốn thấy. Tại sao ? Vì không thanh tịnh ! Có ai muốn thấy người không thanh tịnh chăng ?

"Sinh ra vui thế gian vô tận". Đức Phật ở tại hữu tình thế gian sinh ra vô tận khoái lạc, lúc cuối cùng trong pháp hội giảng Kinh nói : đều đại hoan hỉ, y giáo phụng hành, vì Đức Phật hay sinh ra vô tận an vui trong thế gian.

"Giải thoát nhân quả thứ tự thành" Giải Thoát phải trải qua một đoạn thời gian, mới có thể đắc được giải thoát, chớ chẳng phải lập tức mà đắc được giải thoát. Thứ tự giải thoát là như vầy : Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Người đã trồng căn lành rồi, thì khiến cho tăng trưởng. Người đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Người đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Đó là nói phải có nhân giải thoát mới có quả giải thoát. Tóm lại, tại nhân địa trồng nhân giải thoát, thì đến lúc sẽ kết quả giải thoát. Bốn quá trình nầy sẽ thành tựu từng bước một chứ chẳng phải hốt nhiên mà thành tựu.

"Mỹ Mục minh bạch cảnh giới này". Vị Lạc Giao Động Mỹ Mục Càn Thác Bà Vương, khéo khai thị cho tất cả chúng sinh về đạo lý nầy, khiến cho họ minh bạch cảnh giới nầy, mới có thể y pháp tu hành.

Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển

Ngu si chướng che rất kiên cố
Như Lai vì nói pháp rộng lớn
Sư Tử Tràng Vưởng diễn xướng được.

"Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển". Mê là không giác ; "hoặc" là không rõ. Mê hoặc tức là không nhận thức rõ ràng về chính mình, tức cũng là cảm thấy mình có trí huệ, cảm thấy mình giỏi hơn kẻ khác, đó tức là mê hoặc. Chúng sinh mê hoặc quá sâu nặng, chính mình còn không thừa nhận, không biết rằng mê tức là không giác, có hoặc thì chẳng sáng suốt. Có mê hoặc rồi thì không rõ lý. Có người đang giảng Phật pháp mà họ nghĩ là thật chăng ? Có Phật chăng ? Có pháp chăng ? Khởi lên nghi hoặc cho rằng việc không thể được.

Nếu như có người dạy họ pháp tà, thì họ chẳng hoài nghi, ngược lại còn cho đó là diệu pháp, là pháp diệu không thể tả. Nếu có người dạy họ pháp thiện, thì họ khởi nghi vấn, không tin là pháp thật, đó tức là mê hoặc.

Vì nghiệp chướng ràng buộc, lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi. Bị nghiệp chuyển, càng lưu chuyển càng xa, càng xa càng mê. Lưu chuyển đi lưu chuyển lại, lưu chuyển đến nơi nào ? Lưu chuyển đến trong sự ngu si.

"Ngu si chướng che rất kiên cố". Sự ngu si chướng che kiên cố phi thường, chẳng cách chi phá được, chẳng cách chi tháo mở được. Che lấp trí huệ khiến cho người biến thành ngu si. Vì quá ngu si cho nên có người bảo họ học chút trí

huệ, mà họ cũng chẳng thừa nhận mình có trí huệ. Ai ai cũng đều cho rằng mình thông minh, có trí huệ hơn người. Nhưng nếu họ bị mắc trong lưới, hoặc bị vây hãm trong hầm, thì chẳng biết thoát thân. Vậy đó là có trí huệ hay là ngu si ?

"Như Lai vì nói pháp rộng lớn". Phật vì loại chúng sinh nầy, nói pháp môn rộng lớn, vì họ mà phá mê hiển chánh, khiến cho họ hết ngu si, mà đắc được trí huệ bát nhã của mình vốn có.

"Sư Tử Tràng Vương diễn xướng được". Vị Diệu Âm Sư Tử Tràng Càn Thác Bà Vương, diễn xướng được pháp môn nầy.

Diệu sắc thân Như Lai hiện khắp
Vô lượng khác biệt đồng chúng sinh
Đủ thứ phưởng tiện chiếu thế gian
Phổ Phóng Bảo Quang thấy như vậy.

"Diệu sắc thân Như Lai hiện khắp". Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Không từ đâu đến, cũng không đi về dâu, cho nên gọi là Như Lai. Hoặc là, nương đạo như thật, đến (lai) thành chánh giác. Hiện khắp là chẳng chỗ nào mà không đến gọi là khắp, chẳng chỗ nào mà không đi gọi là hiện. Trên đến cõi Trời Phi Phi Trưởng, dưới đến địa ngục, đều có diệu sắc thân của Phật. Diệu sắc thân là sắc thân diệu tốt đẹp, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Diệu sắc thân nầy khắp cùng pháp giới.

"Vô lượng sai biệt đồng chúng sinh". Chúng sinh có vô lượng vô biên giống loài, tổng quát có bốn loài : Thai, noãn, thấp, hóa.

1. **Thai sinh** : Thai do tình mà có, chúng sinh trong thai sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

2. **Noãn sinh** : Noãn do tưởng mà sinh. Chúng sinh ở trong noãn sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

3. **Thấp sinh** : Thấp sinh do hợp mà cảm. Chúng sinh trong thấp sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt.

4. **Hóa sinh** : Hóa dùng sức mà ứng. Chúng sinh trong hóa sinh có vô lượng vô biên sự khác biệt. Vô lượng những chúng sinh khác biệt nầy đều thấy được diệu sắc thân của Như Lai.

"Đủ thứ phương tiện chiếu thế gian". Phật dùng đủ thứ pháp phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được bát nhã trí huệ quang. Trí huệ quang minh nầy chiếu khắp hữu tình thế gian.

"Phổ Phóng Bảo Quang thấy như vậy". Vị Phổ Phóng Bảo Quang Minh Càn Thát Bà Vương, thấy rõ được cảnh giới nầy.

Đại trí phưởng tiện vô lượng môn
Phật vì quần sinh khai xiển khắp
Vào thắng bồ đề hạnh chân thật
Kim Cang Tràng Vưởng khéo quán sát.

"Đại trí phương tiện vô lượng môn". Đại trí tức là trí huệ Bát nhã. Phương tiện cũng là trí huệ Bát nhã. Phương tiện pháp môn có vô lượng vô biên. Tuy nhiên có nhiều pháp môn, nhưng mỗi pháp môn đối với mỗi căn cơ của chúng sinh, có bao nhiêu loại chúng sinh thì có bấy nhiêu loại pháp môn. Những phương tiện pháp môn này là đạo giáo hóa tất cả chúng sinh, giáo hóa chúng sinh phải xem nhân duyên chúng sinh. Loại chúng sinh nào, thì dùng phương tiện pháp môn đó để giáo hóa, do đó "theo bệnh cho thuốc", thì mới có công hiệu. "Vì người thuyết pháp", pháp vốn không pháp, căn bản chẳng có pháp để nói, nhưng cuối cùng thì, chẳng có một pháp nào mà không nói, tất cả đều phải nói. Chỉ cần nói hết tất cả các pháp, mà không cần chấp trước nơi pháp. Cho nên nói chẳng có pháp để nói. Tâm niệm tư tưởng của chúng sinh đều khác nhau, cho nên nói pháp cũng khác nhau.

"Phật vì quần sinh khai xiển khắp". Phật vì tất cả chúng sinh, mà khai xiển đại trí phương tiện pháp môn, khai xiển vô lượng môn, khiến cho chúng sinh vào đại trí huệ của Phật.

"Vào thắng bồ đề hạnh chân thật". Khiến cho chúng sinh vào giác đạo thù thắng, tu hành hạnh môn chân thật. Chẳng phải nói ở đầu miệng mà là thật hành. Có người giảng được vài quyển Kinh, hoặc là ngồi thiền, hoặc là dịch Kinh bèn cống cao ngã mạn, cho rằng ta có sự tu hành ! Tư tưởng nầy là sai lầm, nên biết chân thật tu hành thì phải đạo đức chân thật, học vấn chân thật, do đó, phẩm học khiêm ưu thì người mới bội phục bạn, mới sùng kính bạn. Bằng không,

chẳng có đạo đức, thì thuyết pháp chẳng có người nghe, cũng chẳng ai bội phục. Nếu có đạo đức, bất cứ đi đến đâu cũng có người biết, không tuyên truyền ai ai cũng đều biết, ai ai cũng đều bảo cho biết.

"Kim Cang Tràng Vương khéo quán sát". Đạo lý nầy vị Kim Cang Hoa Thụ Tràng Càn Thác Bà Vương khéo quán sát thấy rõ được.

Trong một Sát na trăm ngàn kiếp
Phật lực hiện đưởc chẳng lay động
Đồng đem an lạc thí quần sinh
Giải thoát này của Lạc Trang Nghiêm.

"Trong một Sát na trăm ngàn kiếp". Một Sát na nghĩa là hình dung thời gian rất ngắn. Trong kinh Nhân Vương nói : "Chín chục sát na làm một niệm, một sát na có chín trăm lần sinh diệt". Trăm ngàn kiếp rút lại làm một sát na, một sát na lại có thể kéo dài thành trăm ngàn kiếp. Thời gian tại phàm phu có dài có ngắn, tại địa vị Phật thì không dài không ngắn. Dài có thể ngắn, ngắn có thể dài, dài ngắn không hai, dài ngắn nhứt như.

Trong một đời chúng ta cảm thấy thời gian rất dài, từ nhỏ đến lớn, trưởng thành rồi già, già rồi chết. Sự sinh già bệnh chết, sinh trụ dị diệt, thành trụ hoại không, phải trải qua thời gian mấy chục năm. Tại địa vị Phật mà nhìn, thì chỉ là một sát na. Trong khoảng thời gian trong một sát na nầy,

chúng ta rất nhận chân tình hình vui buồn ly hợp, đợi đến khi nhắm mắt thì, gì cũng chẳng có, đó chẳng phải là một giấc xuân mộng chăng ?

"Phật lực hiện được chẳng lay động". Đại oai thần lực của Phật, đem trăm ngàn kiếp thu lại làm một sát na, và kéo dài một sát na làm vô lượng kiếp, có những diệu dụng như vậy, mà như như bất động.

"Đồng đem an lạc thí quần sanh". Phật dùng đại oai thần lực đem an lạc bố thí cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được khoái lạc chẳng gì sánh bằng.

"Giải thoát nầy của Lạc Trang Nghiêm". Khoái lạc môn giải thoát nầy vị Phổ Hiện Trang Nghiêm Càn Thác Bà Vương đắc được.

Lại nữa, Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vưởng, được môn giải thoát, diệt tất cả oán hại lực.

Tiếp theo Kinh văn ở trước. Vị Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương (Cưu Bàn Trà là tên loài quỷ, dịch là "úng hình quỷ", "đông qua quỷ"), vị nầy đắc được môn giải thoát : diệt tất cả oán hại lực.

Loại quỷ nầy chuyên môn hoành hành bá đạo, không giữ quy cụ. Nhất là người mà âm thạnh dương suy, thì chúng tìm đến nhiễu hại, không bị bệnh nặng thì cũng bị tai ương. Có vị Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương quản lý. Vua

trong tám chúng đều là Bồ Tát hóa thân đến thống trị bọn chúng. Nếu không thì hậu quả không tưởng tượng nổi, tất cả chúng sinh đều phải chiu tai ương.

Oán là oán hận, hại là thương hại. Vì có oán hận cho nên có thương hại. Oán hận không có thì thương hại cũng không. Làm thế nào thì không có oán hận ? Thì phải tu pháp môn từ bi, không những từ bi đối với người, mà cũng phải từ bi với loài súc sinh, dù con muỗi con trùng cũng phải thương tiếc sinh mạng của chúng.

Long Chúa Cưu Bàn Trà Vưởng, đưởc môn giải thoát, tu tập vô biên biển hạnh môn.

Vị Long Chúa Cưu Bàn Trà Vương nầy, tu hành vô lượng vô biên pháp môn. Vì pháp môn quá nhiều như biển cả. Biển cả thì không cách chi lường được sự rộng lớn, không cách chi dò được sự sâu của nó, cho nên Kinh Phật thường dùng chữ biển, để miêu tả nghĩa Kinh rộng lớn ra sao, thâm diệu ra sao. Vị Thiên Vương nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Trang Nghiêm Tràng Cưu Bàn Trà Vưởng, đưởc môn giải thoát, biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh.

Vị Trang Nghiêm Tràng Cưu Bàn Trà Vương, thường trang nghiêm cõi nước của Phật, trang nghiêm tất cả đạo tràng, trang nghiêm cõi nước mười phương. Vị nầy đắc được cảnh giới : biết được sự hoan hỉ trong tâm chúng sinh là pháp gì ? Thì sau đó tùy thuận tâm ý chúng sinh mà nói pháp gì. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Nhiêu Ích Hạnh Cưu Bàn Trà Vưởng, đưởc môn giải thoát, thành tựu đại quang minh sở tác nghiệp thanh tịnh.

Vị Nhiêu Ích Hạnh Cưu Bàn Trà Vương, thường lợi ích chúng sinh. Phàm là chúng sinh cần gì, thì vị nầy đều không bỏn sẻn, mà sẵn sàng bố thí, giúp đỡ chúng sinh giải quyết sự khốn khổ. Vị nầy thành tựu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được Bát Nhã đại quang minh tạng và thành tựu tất cả thiện nghiệp của chúng sinh làm, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Khả Bố Úy Cưu Bàn Trà Vưởng, đưởc môn giải thoát, khai thị đạo an ổn không sợ sệt cho tất cả chúng sinh.

Vị Khả Bố Úy Cưu Bàn Trà Vương, tướng mạo rất đáng sợ, tất cả chúng sinh thấy được vị nầy, đều sinh tâm sợ hãi. Tướng mạo của vị nầy tuy nhiên đáng sợ, nhưng tâm của

vị nầy rất từ bi, chuyên giúp đỡ chúng sinh, chuyên khai thị chúng sinh, mong muốn chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Và còn khiến chúng sinh tiêu trừ sợ hãi, đắc được an ổn. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Diệu Trang Nghiêm Cưu Bàn Trà Vưởng, được môn giải thoát, trừ sạch biển ái dục của tất cả chúng sinh.

Vị Diệu Trang Nghiêm Cưu Bàn Trà Vương, tiêu diệt được ái dục của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đoạn dục khử ái. Đoạn dục khử ái tức là giải quyết vấn đề sinh tử. Duyên thứ nhất của mười hai nhân duyên đó là : vô minh. Một niệm vô minh khởi thì đọa lạc. Đọa lạc đi về đâu ? Đọa lạc trong sáu nẻo luân hồi.

Vô minh thì gì cũng chẳng biết, không biết thì làm việc hồ đồ, không giữ quy cụ, do đó bèn dinh ra tâm dục niệm. Dục tức là mình tưởng đến, bèn sinh ra tâm ái niệm, ái tức là những gì mình thích, tâm tư dục và tình ái giống như biển cả, không cách chi đầy đủ được, không cách chi lấp bằng được. Nếu triệt để trừ sạch ái dục, thì sẽ chấm dứt sinh tử, đắc được giải thoát. Vị Cưu Bàn Trà Vương nầy làm khô cạn biển tâm ái dục của tất cả chúng sinh, khiến cho họ chứng đắc thanh tịnh pháp thân. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Cao Phong Huệ Cưu Bàn Trà Vưởng, được môn giải thoát, mây quang minh hiện khắp trong các pháp giới.

Vị Cao Phong Huệ Cưu Bàn Trà Vương, trí huệ cao vô cùng, đạt đến đỉnh cao nhất, đắc được cảnh giới, biến hiện khắp trong pháp giới của Bồ Tát, pháp giới của Duyên Giác, pháp giới của Thanh Văn, pháp giới của trời, pháp giới của người, pháp giới của A tu la, pháp giới của súc sinh, pháp giới của ngạ quỷ, pháp giới của địa ngục. Hóa hiện đủ thứ mây quang minh trong chín pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh trong các pháp giới, đắc được mây quang minh chiếu sáng, khai mở đại trí huệ, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Dũng Kiện Tí Cưu Bàn Trà Vưởng, được môn giải thoát, phóng quang minh khắp, tiêu diệt nghiệp chưởng nặng như núi.

Vị Dũng Kiện Tí Cưu Bàn Trà Vương, không những dũng mãnh phi thường, mà còn khéo về chiến đấu. Vì sức cánh tay của vị nầy rất khoẻ mạnh và cứng chắt, thậm chí đao chặt không đứt, cho nên làm Cưu Bàn Trà Vương, đắc được cảnh giới phóng quang minh khắp. Quang minh chiếu khắp, khiến cho tất cả nghiệp chưởng nặng như núi, tiêu diệt chẳng còn sót, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Tâm người tu đạo chúng ta, tại sao không kiên cố ? Vì nghiệp chướng quá nặng, cho nên chướng ngại tâm tu đạo. Chướng có bốn thứ :

1. Nghiệp chướng.
2. Báo chướng.
3. Phiền não chướng.
4. Sở tri chướng.

Nghiệp chướng tức là : nghiệp ác tạo ra, che lấp chướng ngại trí huệ. Báo chướng tức là : nghiệp tạo ra trong quá khứ, cho đến đời nay phải thọ quả báu. Phiền não chướng tức là : khởi nóng giận, không nhẫn nhục và chẳng có định lực. Tại sao chẳng khai ngộ ? Vì sao không thể giải thoát ? Vì có phiền não chướng. Sở tri chướng tức là : mình cảm thấy sự hiểu biết của mình nhiều hơn so với người khác, việc làm đều đúng so với người khác, đó là sở tri chướng.

Bất cứ là phiền não chướng hoặc là sở tri chướng đều nặng như núi, che lấp chướng ngại sự khai ngộ, cho nên không thể được giải thoát. Vị Cưu Bàn Trà Vương nầy hiểu được đạo lý nầy, đắc được môn giải thoát nầy.

Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn Cưu Bàn Trà Vưởng, đưởc môn giải thoát, khai thị đại bi tạng không thối chuyển.

Vị Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn Cưu Bàn Trà Vương, thường khai thị chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được

cảnh giới tâm đại bi bất thối chuyển. Tâm đại bi tức là : phổ độ chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui, cho nên gọi là đại bi tạng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Quảng Đại Diện Cưu Bàn Trà Vưởng, đưộc môn giải thoát, hiện thân lưu chuyển khắp các pháp giỏi.

Vị Quảng Đại Diện Cưu Bàn Trà Vương quản lý diện tích rất rộng lớn. Vị Cưu Bàn Trà nào không giữ quy cụ, làm việc hại người, thì vị nầy đều tha thứ, đi khuyên giải họ đừng làm hại người nữa. Vị nầy đắc được cảnh giới thân lưu chuyển, tức là sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, sinh sinh chết chết, luân hồi không ngừng, lưu chuyển bất tận. Vị nầy đắc được môn giải thoát hiện thân khắp trong các pháp giới, độ hóa chúng sinh trong các pháp giới, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

Bấy giờ, Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Cưu Bàn Trà, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Tăng Trưởng Cưu Bàn Trà Vương (Cưu Bàn Trà thuộc về sự quản lý của Tăng Trưởng Thiên Vương

ở phương nam), vị nầy nương đại oai thần lực gia bị của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Cưu Bàn Trà mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

Thành tựu nhẫn lực thế Đạo sư
Vì người tu hành vô lượng kiếp
Vĩnh lìa kiêu mạn hoặc thế gian
Cho nên thân Phật nghiêm tịnh nhất.

"Thành tựu nhẫn lực thế Đạo sư". Đức Phật thành tựu được sức nhẫn nhục, mà làm Đạo sư thế gian và làm Đạo sư của chư thiên.

Chúa trời cung trời Đao Lợi, chán nãn sự sinh hoạt ở cung trời, bèn quán sát mình quá khứ có nhân duyên gì mà được làm chúa trời ? Sau khi quán sát thì thấy mình trong quá khứ đã từng nghe Phật pháp, đã làm công đức, cho nên được làm chúa trời, do đó phát tâm từ bi, mong muốn trời người đều nghe được Phật pháp mà trồng căn lành, tương lai sẽ sinh về cõi trời, không còn lẩn quẩn trong sáu nẽo luân hồi, mới thỉnh Phật đến cung trời Đao Lợi vì chư thiên mà thuyết pháp. Đức Phật theo sự thỉnh cầu mà đến, rộng nói diệu pháp. Có tám vạn bốn ngàn chúng đắc được lợi ích, đều chứng được không thối chuyển. Cho nên được xưng là thầy của trời người. Phật không những đến cung trời vì chúng sinh thuyết pháp mà còn xuống cung rồng vì chúng sinh thuyết pháp.

"Vì người tu hành vô lượng kiếp". Phật thấy chúng sinh rất đáng thương, suốt ngày sinh sống trong danh lợi, lẩn quẩn trong luân hồi sinh tử. Phật thương chúng sinh như con, mới phát nguyện lớn, nhất định phải tu hành, khai ngộ rồi mới có trí huệ, mới liễu sinh thoát tử. Có thần thông rồi mới đem pháp môn đã chứng đắc để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được liễu sinh thoát tử, tức là tu hành Phật pháp. Nhưng pháp môn liễu sinh thoát tử, không dễ gì hiểu được. Phật muốn minh bạch thứ pháp môn nầy, cho nên trong vô lượng kiếp đến nay, không trốn tránh sự khổ, không sợ mọi khó khăn nào, tu đủ thứ khổ hạnh để cứu chúng sinh lìa khổ được vui.

"Vĩnh lìa kiêu mạn hoặc thế gian". Vĩnh viễn xa rời tất cả kiêu ngạo, ngã mạn, mê hoặc .v.v.. Chúng ta người tu đạo, nếu diệt trừ được ba thứ ác tập, thì sẽ thành tựu đạo nghiệp.

"Cho nên thân Phật nghiêm tịnh nhất". Vì Chẳng có kiêu ngạo, ngã mạn, mê hoặc những thứ nhiễm ô nầy, cho nên thân thể của Phật trang nghiêm thanh tịnh nhất.

Xưa kia Phật tu các biển hạnh
Giáo hóa mười phương vô lượng chúng
Đủ thứ phương tiện lợi quần sinh
Môn giải thoát nầy Long Chúa được.

"Xưa kia Phật tu các biển hạnh". Đức Phật trong vô lượng kiếp về trước, tu hết thảy đủ thứ hạnh môn, bất cứ pháp gì Ngài cũng đều tu. Phàm là pháp Ngài đều tu hành, tuyệt đối không bỏ qua pháp nào dù nhỏ như sợi tóc, huống chi là pháp lớn lục độ Ba la mật. Đời này Phật tu bố thí Ba la mật, đời sau tu trì giới Ba la mật, đời sau nữa tu nhẫn nhục ba la mật, đời kế tiếp tu tinh tấn Ba la mật, đời kế tiêp tu thiền định Ba la mật, đời kế tiếp tu trí huệ Bát nhã Ba la mật. Tuy nhiên trong một đời tu một Ba la mật nhưng năm Ba la mật kia cũng tu, bất quá là phụ mà thôi. Vì pháp môn lục độ vạn hạnh pháp quá nhiều, trước hết tu một ba la mật chính yếu, và tu các hạnh môn kia khác, cho nên xưng là các biển hạnh.

"Giáo hóa mười phương vô lượng chúng". Đức Phật tu các biển hạnh thành tựu rồi, sau đó dùng các pháp môn đã chứng đắc, để giáo hóa vô lượng chúng sinh trong mười phương, khiến cho họ chiếu theo đó mà tu các biển hạnh. Phật pháp là kim chỉ nam, là bản đồ tìm kho báu, tìm báu gì ? Tìm Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

"Đủ thứ phương tiện lợi quần sinh". Đức Phật dùng đủ thứ pháp phương tiện, để lợi ích tất cả chúng sinh, mỗi cử chỉ hành động, mỗi lời nói mỗi hạnh của Phật đều là pháp, làm mô phạm cho chúng sinh tu hành. Đức Phật ngàn hạnh vạn khổ tu thành đạo nghiệp, chẳng giữ lại chút nào cho mình, hoàn toàn bày hết ra để giáo hóa chúng sinh, để lợi ích chúng sinh.

Đức Phật có vị đệ tử tên là Châu Lợi Bàn Đà, trong quá khứ là một vị đại thiện tri thức, có năm trăm vị đệ tử, nhưng vị này rất bỏn xẻn về pháp, không muốn giảng pháp. Vì vị nầy không đem pháp của mình đã hiểu biết để nói với đệ tử, cho nên tái sinh làm Châu Lợi Bàn Đà, thì biến thành ngu si nhất. Đó là quả báu không nói pháp. Muốn có trí huệ thì phải đem pháp của mình biết (chẳng phải là tà tri kiến mà là chánh tri chánh kiến) giảng giải cho chúng sinh biết, dù một câu, cũng được vô lượng công đức. Do đó "một lời hưng bang, một lời tán bang". Phật pháp cũng như thế, một câu chánh pháp có thể làm cho người lầm đường lạc lối quay trở về với con đường chân chánh.

"Môn giải thoát nầy Long Chúa được". Môn giải thoát nầy vị Long Chúa Cưu Bàn Trà Vương đắc được.

Phật dùng đại trí cứu chúng sinh
Rõ biết tất cả tâm chúng sinh
Đủ thứ tự tại mà điều phục
Nghiêm Tràng thấy được sinh vui mừng.

"Phật dùng đại trí cứu chúng sinh". Đức Phật là bậc đại giác, không gì mà chẳng biết, không gì mà chẳng làm được, cho nên Phật dùng đại trí huệ để cứu chúng sinh. Muốn cứu chúng sinh gì thì dùng pháp môn đó. Chúng sinh đáng dùng thân gì để độ được, thì hiện ra thân đó để vì chúng sinh thuyết pháp, do đó quán cơ đầu giáo, vì người

thuyết pháp. Vì căn tính chúng sinh khác nhau, do đó dùng pháp môn cũng khác nhau. Người có đại trí huệ thì cứu hộ được chúng sinh.

"Biết rõ tất cả tâm chúng sinh". Phật hoàn toàn biết rõ tâm ý của chúng sinh, do đó "Tất cả bao nhiêu thứ tâm của chúng sinh, Như Lai đều biết đều thấy". Phật dùng phương pháp đó để giáo hóa, khiến cho chúng sinh được đầy đủ mà tin thọ.

"Đủ thứ tự tại mà điều phục". Phật dùng đủ thứ thần thông lực, để điều phục chúng sinh. Có những chúng sinh khó điều phục, thì Phật nói đủ thứ pháp môn, khiến cho chúng sinh cang cường phát tâm tín niệm, tin Phật pháp là cứu thế độ người. Gặp chúng sinh xan tham, thì vì họ nói pháp môn bố thí, khiến cho họ sinh tâm từ bi. Gặp chúng sinh không giữ quy cụ, thì vì họ nói pháp môn trì giới, khiến cho họ giữ gìn quy cụ, tiêu diệt tất cả ác tập khí, tu hành tất cả pháp lành, do đó :"đừng làm ác, hãy làm các điều lành". Gặp chúng sinh thích nóng giận, thì dạy họ pháp môn nhẫn nhục, dạy họ lửa vô minh thiêu hủy tất cả công đức. Khiến cho họ bồi dưỡng tính nhẫn nhục, và sống trong sự hòa hợp với mọi người, tha thứ hết thảy, bỏ qua hết mọi sự, do đó :

"Nhẫn được thì yên,
Biết đủ thì an vui".

Cho nên tinh tấn, thiền định, Bát nhã cũng đều như thế. Phải quán sát tất cả chúng sinh, nên dùng pháp nào độ được, thì dùng pháp đó, dùng đủ thứ thần thông diệu dụng,

để điều phục chúng sinh, khiến cho họ cải lỗi làm con người mới lại.

"Nghiêm Tràng thấy được sinh vui mừng". Vị Trang Nghiêm Tràng Cưu Bàn Trà Vương, đắc được cảnh giới nầy thì sinh tâm hoan hỉ.

Thần thông ứng hiện như quang ảnh
Pháp luân chân thật đồng hư không
Xử thế như vậy vô lượng kiếp
Nhiêu Ích Vưởng chứng được môn nầy.

"Thần thông ứng hiện như quang ảnh". Thần thông của Phật là ứng cơ hiện khắp. Trí huệ của Phật là chiếu khắp chúng sinh. Vì Phật có đại trí huệ, có đại thần thông, cho nên tùy loại ứng hiện giáo hóa chúng sinh. Giống như quang và ảnh, nghiệp chướng của chúng sinh là hình, thần thông trí huệ của Phật là quang. Ví như nghiệp chướng của chúng sinh là băng, thần thông trí huệ quang của Phật là mặt trời. Ánh sáng mặt trời chiếu xuống băng, thì băng lập tức tan thành nước, hoặc là bốc thành hơi. Băng tan ra tức là phản bổn hoàn nguyên (trở về nguồn cội). Chúng sinh tuy nhiên là có nghiệp chướng, nhưng qua sự thần thông trí huệ quang của Phật chiếu, thì nghiệp chướng hoàn toàn tiêu diệt. Mục đích chúng ta nghiên cứu Phật pháp tức là tiêu trừ nghiệp chướng.

"Pháp luân chân thật đồng hư không". Chuyển đại pháp luân là chân thật, nhưng đừng chấp trước có pháp luân để chuyển, có chúng sinh để độ. Nếu có sự chấp trước thì biến thành pháp chấp. Tuy nhiên pháp luân là chân thật, nhưng giống như hư không, không thể đắc được.

"Xử thế như vậy vô lượng kiếp". Những gì Phật làm, đều chẳng chấp trước, như vậy đến thế giới nầy xử lý thế giới giáo hóa chúng sinh. Phật trong vô lượng vô số đại kiếp, làm Phật sự mà chẳng chấp trước.

"Nhiêu Ích Vương chứng được môn này". Cảnh giới nầy, vị Nhiêu Ích Hạnh Cưu Bàn Trà Vương, chứng đắc được. Vì vị nầy minh bạch hiểu rõ được đạo lý nầy, mới chứng được môn giải thoát nầy.

Chúng sinh ngu si thưởng mê hoặc
Phật quang chiếu khắp khiến an ổn
Vì cứu chúng sinh khiến trừ khổ
Khả Úy quán đưởc pháp môn nầy.

"Chúng sinh ngu si thường mê hoặc". Tại sao lại làm chúng sinh ? Vì một niệm vô minh. Một niệm vô minh không giác cho nên đọa lạc làm chúng sinh. Chúng sinh tuy nhiên không giác, nhưng vẫn đầy đủ Phật tánh vốn có, chỉ không giác mà thôi. Không giác tức là ngu si, che lấp trí huệ. Ngu si giống như màn che trong con mắt, nhìn sự vật chẳng rõ ràng. Vì nhìn không rõ nên làm những việc điên đảo hồ

đồ. Vì hồ đồ điên đảo, nên sinh ra nhiều mê hoặc. Nghi Phật không tin Phật, nghi Pháp không học Pháp, nghi Tăng không tin Tăng. Không tin, không học, không kính đối với Tam Bảo, cho nên gọi thường mê hoặc.

"Phật quang chiếu khắp khiến an ổn". Vì quang minh của chiếu khắp, cho nên chẳng có tai nạn, chẳng có nguy hiểm, khiến cho chúng sinh an ổn tín ngưỡng Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo.

"Vì cứu chúng sinh khiến trừ khổ". Phật là từ phụ của chúng sinh, là đạo sư của chúng sinh, là hộ sĩ của chúng sinh, giải trừ tất cả khổ của chúng sinh, trừ khổ rồi thì đắc được sự an lạc.

"Khả Úy quán được pháp môn này". Vị Khả Bố Úy Cưu Bàn Trà Vương, quán sát được pháp môn nầy, minh bạch được pháp môn nầy, cho nên chứng được môn giải thoát nầy.

Biển dục trôi nổi đầy sự khổ
Trí quang chiếu khắp diệt không còn
Dứt trừ khổ rồi vì thuyết pháp
Diệu Trang Nghiêm Vưởng ngộ môn nầy.

"Biển dục trôi nổi đầy sự khổ". Dục niệm của chúng sinh vô lượng như biển lớn. Có người muốn làm thủ lãnh, đó là dục thủ lãnh, có người muốn làm phú ông, đó là dục phú ông, hai thứ dục nầy là dục giàu sang. Có người muốn có

danh vọng tốt, đó là dục danh vọng tốt. Có người khen họ, thì trong tâm họ cảm thấy ngọt hơn so với mật ong; có người phỉ báng họ, thì trong tâm cảm thấy đắng hơn là huỳnh liên. Có người muốn có đời sống tốt, đó là dục đời sống; và muốn có y phục tốt mặc, có vật ngon ăn, có nhà tốt ở, có xe mới chạy. Tóm lại, phàm là tất cả sự mong muốn đều là lạc dục. Còn có một thứ dục nữa không dễ gì đoạn trừ, đó là dục nam nữ. Do đó, trôi đi trôi lại ở trong biển dục, trôi từ đây sang kia, từ đó lại trôi đến đây. Từ bờ sinh tử bên nầy trôi vào trong dòng phiền não, trôi lạc đến đáy biển không dễ gì đến được bờ Niết Bàn bên kia.

Ví như, chúng sinh nầy vốn ở trên cõi trời. Vì quan hệ dục niệm quá nặng, từ cõi trời trôi lạc xuống nhân gian, từ nhân gian trôi lạc vào cõi A tu la, cho đến địa ngục. Mỗi lần trôi lạc, thì càng sâu hơn, trôi lạc xa hơn, tức cũng là rời tự tính sâu hơn, rời Phật pháp xa hơn. Trôi nổi ở trong biển dục, chịu vô lượng sự thống khổ. Chúng ta tu đạo là đoạn trừ năm dục (tài, sắc, danh, ăn, và ngủ). Tu hành viên mãn thì thăng đi lên; không viên mãn thì đọa đi xuống, tơ hào không sai được, chẳng đếm xỉa gì đế nhân tình, đại công vô tư, mọi người đều bình đẳng. Cho nên nói tài, sắc, danh, ăn, và ngủ là năm tầng địa ngục.

"Trí quang chiếu khắp diệt không còn". Trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp các pháp giới, khiến cho sự khổ của chúng sinh, đều diệt sạch không còn, làm cho chúng sinh đều được an lạc.

"Dứt trừ khổ rồi vì thuyết pháp". Không những Phật vì chúng sinh, trừ tất cả mọi sự thống khổ, mà còn diễn nói diệu pháp.

"Diệu Nghiêm Tràng Vương ngộ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Diệu Trang Nghiêm Cưu Bàn Trà Vương ngộ được.

Thân Phật ứng khắp thảy đều thấy
Đủ thứ phưởng tiện hóa quần sinh
Âm như sấm sét mưa pháp vũ
Cao Huệ vào được pháp môn nầy.

"Thân Phật ứng khắp thảy đều thấy". Thân Phật giống như mặt trăng mát mẻ, thường lơ lửng trên hư không, nếu trong tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì ánh sáng mặt trăng của Phật, sẽ chiếu vào trong tâm ảnh bồ đề của chúng sinh. Và giống như ngàn vũng ao đều có mặt trăng. Chỉ cần chỗ nào có nước lắng trong, thì mặt trăng sẽ hiện bóng. Mặt trăng chẳng có tâm phân biệt, trong nước nhiều cũng có mặt trăng, trong nước ít cũng có mặt trăng. Do đó :

"Nhất nguyệt phổ hiện nhất thiết thủy,
Nhất thiết thủy nguyệt nhất nguyệt nhiếp".

Nghĩa là : một mặt trăng hiện khắp tất cả chỗ nào có nước, mặt trăng trong tất cả chỗ nào có nước, chỉ phản ảnh bởi một mặt trăng. Chúng sinh không chỗ nào chẳng thấy

thân Phật, vì thân Phật hiện khắp tất cả . Chỗ nầy có người thắc mắc : "Tại sao tôi không thấy thân của Phật"? Vì tâm nước của bạn không thanh tịnh, có tư tưởng nhiễm ô, cho nên ánh sáng mặt trăng Phật không hiện ra.

"Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh. Vì người bố thí giáo pháp, với người lợi căn, thì nói pháp chân không diệu hữu, đối với người độn căn, thì nói pháp nhân quả báo ứng. Theo bệnh cho thuốc, bệnh nhiệt thì dùng thuốc mát giải nhiệt, bệnh hàn thì dùng thuốc nhiệt, như vậy thì mới có hiệu quả và thuốc có công năng chữa hết bệnh.

Phật thuyết pháp, thì tùy người tùy thời tùy nơi mà nói pháp, cho nên một pháp có đủ thứ sự giải thích khác nhau. Ví như bậc tiểu học thì nói đạo lý, bậc trung học thì nói tri thức, bậc đại học thì giảng lý luận. Phật là đạo sư của thế gian, hiểu tâm lý chúng sinh. Pháp của Phật giáo hóa hoàn toàn thành công và triệt để. Chỉ có Khổng Tử và Phật được gọi là nhà giáo dục, là thầy tiêu biểu cho muôn đời, nhưng Khổng Tử chẳng phải là nhà tôn giáo.

"Âm như sấm sét mưa pháp vũ". Âm thanh của Phật thuyết pháp, giống như tiếng sấm sét, bất cứ chúng sinh ở đâu, cũng đều nghe rõ ràng. Và còn mưa pháp vũ thấm nhuần khắp tất cả vạn vật. Phật vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được ích lợi pháp vũ. Người lợi căn, thì được lợi ích pháp nhiều, người độn căn thì được lợi ích pháp ít, tóm lại đều được lợi ích . Chỉ cần thành tâm tin

thọ, thì chắc chắn đắc sẽ được diệu dụng. Sự diệu dụng nầy diệu không thể tả, như uống nước, nóng lạnh tự mình biết. Phật pháp không phải ở lời nói, mà là ở việc làm, làm được thì có công đức, có công đức thì sẽ thành tựu.

"Cao Huệ vào được pháp môn này". Pháp môn nầy vị Cao Phong Huệ Cưu Bàn Trà Vương thâm nhập được.

Quang minh thanh tịnh chiếu hết thảy
Nếu ai gặp được tiêu chướng nặng
Nói công đức Phật không bỏ mé
Dũng Tí thâm nhập pháp môn nầy.

"Quang minh thanh tịnh chiếu hết thảy". Trí huệ của Phật là quang minh thanh tịnh, nhưng không phát ra bậy bạ, không phát ra thì thôi, mà phát ra thì sẽ trúng, có công năng như thế. Công năng gì ? Công năng diệt trừ được chướng ngũ nghịch thập ác.

"Nếu ai gặp được tiêu chướng nặng". Nếu ai gặp được trí huệ quang minh thanh tịnh của Phật chiếu, thì bất cứ nghiệp chướng nặng bao nhiêu cũng đều tiêu trừ.

Chướng nặng tức là : giết cha, giết mẹ, giết bậc A la hán, phá hoại Tăng đoàn, làm thân Phật chảy máu. Đó là năm tội nặng nhất. Căn bản không thể sám hối tiêu tội, nhưng quang minh của Phật chiếu đến, thì đều tiêu trừ. Ví như chướng nặng như núi băng, quang minh của Phật như mặt trời. Mặt trời chiếu đến thì núi băng cũng tiêu tan.

"Nói công đức Phật không bờ mé". Nếu nói tỉ mỉ về công đức của Phật, thì chẳng cách chi diễn nói được, vì công đức của Phật chẳng có bờ mé. Do đó :

"Hư không khả lượng phong khả khế,
Vô năng thuyết tận Phật công đức".

Nghĩa là :

Hư không có thể lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức của Phật.

"Dũng Tí thâm nhập pháp môn này". Vị Dũng Kiện Tí Cưu Bàn Trà Vương, minh bạch thâm sâu vi diệu đạo lý nầy.

Vì muốn an lạc các chúng sinh
Tu tập đại bi vô lượng kiếp
Đủ thứ phưởng tiện trừ các khổ
Tịnh Hoa thấy được pháp môn nầy.

"Vì muốn an lạc các chúng sinh". Vì chúng sinh ở trong sự ưu bi khổ não, chấp trước mê hoặc quá sâu nặng, không muốn ra khỏi biển khổ. Phật vì muốn cứu chúng sinh đắc được an lạc, mới hy sinh sự sung sướng an vui của chính mình, đảo giá từ thuyền đến thế giới Ta Bà nầy độ tất cả chúng sinh.

"Tu tập đại bi vô lượng kiếp". Phật tự mình chịu khổ, muốn cho chúng sinh hết khổ, cho nên trong vô lượng kiếp về trước phát nguyện lớn, tu đủ thứ khổ hạnh. Tại sao phải tu

khổ hạnh ? Vì tu khổ hạnh thì có thể khai ngộ, khai ngộ thì có trí huệ, có trí huệ mới cứu được chúng sinh, ra khỏi biển khổ tam giới. Phật trong vô lượng kiếp dưỡng thành tâm đại bi, lấy sự phổ độ chúng sinh làm bổn hoài.

"Đủ thứ phương tiện trừ các khổ". Phật tu hạnh đại bi, dùng pháp môn quyền xảo phương tiện, để trừ khử khổ não của chúng sinh, khiến cho tiêu trừ hết các khổ, thì tự nhiên sẽ đắc được an lạc.

"Tịnh Hoa thấy được pháp môn này". Cảnh giới nầy vị Vô Biên Tịnh Hoa Nhãn Cưu Bàn Trà Vương thấy và biết rõ.

Thần thông tự tại không nghĩ bàn
Thân Phật hiện khắp trong mười phưởng
Mà khắp các chỗ chẳng đến đi
Quảng Đại Diện Vưởng ngộ môn nầy.

"Thần thông tự tại không nghĩ bàn". Sức thần thông tự tại của Phật vô lượng vô biên, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thần thông là thành tựu trí huệ rất tự nhiên. Tự tại tức là do thành tựu định lực. Thần thông tự tại từ đâu mà tu được ? Là từ khổ hạnh và trong thiền định đắc được. Có trí huệ chân chánh, thì sẽ có thần thông. Có định lực chân chánh thì sẽ đắc tự tại. Bất cứ là thần thông hoặc tự tại đều là diệu không thể tả .

"Thân Phật hiện khắp trong mười phương". Vì Phật có thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, cho nên Thân Phật hiện khắp trong mười phương thế giới, do đó "tận hư không khắp pháp giới ". Pháp thân của Phật vô sở bất tại (chẳng có chỗ nào mà không có).

"Mà khắp các chỗ chẳng đến đi". Phật chẳng đến đi trong mười phương, cho nên nói không đến không đi. Vì có cảnh giới :"một hiện nhiều, nhiều hiện một", cho nên một nhiều hổ tương vô ngại. Tóm lại, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai.

Trong kinh Kim Cang nói :

"Như Lai giả,
Vô sở tùng lai,
Diệc vô sở khứ".

Nghĩa là :

"Đức Như Lai !
Không từ đâu đến
Cũng không đi về đâu".

Không giống như chúng ta, nếu ở chỗ nầy thì chỗ kia chẳng có ; nếu ở chỗ kia thì chỗ nầy chẳng có. Thần thông tự tại diệu dụng của Phật, ở trong đạo tràng không động chỗ ngồi, mà đến được mười phương thế giới diễn nói Kinh Hoa Nghiêm. Tất cả chúng sinh trong mười phương đều thấy được Đức Phật, đều nghe pháp được.

"Quảng Đại Diện Vương ngộ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Quảng Đại Diện Cưu Bàn Trà Vương đắc được và thấy rõ được.

Lại nữa, Tì Lâu Bác Xoa Long Vưởng, đưộc môn giải thoát, tiêu diệt tất cả sự thống khổ của loài rồng.

Nói tiếp theo Kinh văn ở trước. Vị Tì Lâu Bác Xoa Long Vương (Rồng là một trong tứ linh, có thần thông, biến hóa bay được, nổi mây làm mưa). Vị nầy đắc được cảnh giới tiêu diệt được tất cả sự khổ của loài rồng. Rồng có những khổ gì?

Có bốn thứ khổ, thống khổ giống như lửa. Bốn thứ khổ là :

1. Khổ về làm thức ăn của chim Kim Sí Điểu (chim đại bàng cánh vàng) : Chim Kim Sí chuyên bắt rồng ăn thịt, rồng gần chết thì bị chim bắt ăn.

2. Khổ về khi hành dâm thì biến thân thể : Khi rồng đực rồng cái giao nhau thì phải hiện thân rắn, sự biến hóa nầy thống khổ vô cùng.

3. Khổ về côn trùng ở trong vảy rúc rỉa : Ở trong vảy có rất nhiều trùng nhỏ, rúc rỉa toàn thân phát ngứa, khổ khó tả được.

4. Khổ về nóng đốt thân : Vì toàn thân ngứa ngáy, do đó lên bờ lăn trên các nóng, nhưng cá bị ánh nắng mặt trời, đốt nóng như lửa, bị phỏng mà phát đau.

Tại sao bị đọa làm rồng ? Nếu tâm sân hận quá nặng, thích nóng giận, không có hàm dưỡng công phu, thì sẽ biến làm rồng. Nếu tâm đố kị quá nặng, không có tâm từ bi, thì đọa làm loài trăn. Nếu tâm siểm nịnh quá nặng, chẳng có tâm từ bi, thì đọa làm rắn. Tâm nóng giận của rồng quá lớn, thích phun độc để hại sinh linh. Bất cứ việc gì chúng cũng đều nóng giận. Nhưng rồng tu hành thì rất dụng công, dũng mãnh tinh tấn, không sợ khổ không sợ khó, nhưng chúng không giữ giới luật, không chú trọng về giới luật, do không giữ giới luật cho nên đọa làm súc sinh. Vị Long Vương nầy đắc được môn giải thoát : tiêu diệt sự thiêu đốt nhiệt não của loài rồng.

Sa Kiệt La Long Vưởng, đưởc môn giải thoát, trong một niệm tự chuyển hình rồng, thị hiện vô lưởng thân chúng sinh.

Vị Sa Kiệt La Long Vương, là Long Vương ở trong biển nước mặn, chỉ trong một niệm tự chuyển hình rồng mà thị hiện tất cả thân chúng sinh. Gặp chúng sinh phi hành thì hiện thân chúng sinh phi hành. Gặp chúng sinh ẩn nổi thì hiện thân chúng sinh ẩn nổi, gặp chúng sinh thai hình thì hiện thân chúng sinh thai hình, gặp chúng sinh noãn hình thì hiện thân chúng sinh noãn hình. Tóm lại, gặp chúng sinh

thân hình gì, thì hiện chúng sinh thân hình đó, để giáo hoá chúng sinh, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Vân Âm Tràng Long Vưởng, được môn giải thoát, trong tất cả các cõi, dùng âm thanh thanh tịnh, diễn nói vô biên danh hiệu Phật nhiều như biển.

Vị Vân Âm Tràng Long Vương có âm thanh biến mãn trang nghiêm như mây, như tràng. Vị nầy đắc được cảnh giới, ở trong tất cả loài chúng sinh, vì chúng sinh mà diễn nói danh hiệu của chư Phật.

Các cõi tức là : tam giới hai mươi lăm cõi. Vị nầy ở trong tam giới, dùng âm thanh thanh tịnh để thuyết pháp. Mỗi một vị Phật có một vạn danh hiệu, một vạn vị Phật có vạn vạn danh hiệu, cho nên gọi là biển danh hiệu.

Từ trước mỗi vị Phật có một vạn danh xưng. Vì chúng sinh nhớ không hết, cho nên sau đó bớt còn một ngàn danh xưng, nhưng chúng sinh cũng nhớ cũng không hết, về sau bớt còn một trăm danh xưng, chúng sinh cũng nhớ không hết, cuối cùng bớt xuống còn mười danh xưng, như vậy mới nhớ hết.

Mười danh hiệu là : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Trong đó danh hiệu "Thiện Thệ Thế Gian Giải" đáng lý là

hai danh hiệu. Đầy đủ mười danh hiệu nầy mới xưng là Thế Tôn. Thế Tôn là tổng đại biểu mười danh hiệu. Vị Long Vương nầy đắc được môn giải thoát biển danh hiệu của chư Phật.

Diệm Khẩu Long Vưởng, được môn giải thoát, hiện khắp vô biên thế giới của Phật, kiến lập đều khác nhau.

Vị Diệm Khẩu Long Vương trong miệng phun ra lửa được, biến thành núi lửa. Vị nầy đắc được pháp môn biến khắp trong mười phương thế giới của chư Phật. Thế giới của chư Phật kiến lập, thành tựu, đều khác nhau. Thế giới Ta Bà là Phật Thích Ca kiến lập, hoằng dương Phật pháp ở thế giới nầy. Thế giới Cực Lạc là Phật Di Đà kiến lập, diễn nói Phật pháp ở thế giới nầy. Thế giới Lưu Ly là Phật Dược Sư kiến lập, đang giảng Kinh thuyết pháp. Vì chư Phật kiến lập thế giới, cho nên mỗi thế giới đều khác nhau, do đó mới nói môn giải thoát khác nhau.

Thế giới của Chư Phật kiến lập hoặc là thời gian kiến lập dài một chút, hoặc ngắn một chút, hoặc thế giới kiến lập trang nghiêm, đều là mười phương chư Phật, đối căn cơ của chúng sinh, mà thị hiện ra loại thế giới nầy, để cứu loại chúng sinh nầy, đó là môn giải thoát của vị Long Vương nầy đắc được.

Diễm Nhãn Long Vưởng, đưộc môn giải thoát, tất cả chúng sinh bị sân si ràng buộc, Như Lai thưởng xót khiến cho họ trừ diệt.

Vị Diễm Nhãn Long Vương trong con mắt phóng ra hỏa quang. Sự biết được của vị nầy là : tất cả chúng sinh đều có sân hận, đều có vô minh, đều có phiền não, đều có nóng giận. Nhưng Như Lai có lòng từ bi thương xót chúng sinh, khiến cho tất cả sân si che trói đều diệt trừ.

Tâm sân hận quá nặng thì che lấp từ bi. Tâm ngu si quá nặng thì che lấp trí huệ. Bị sân si che quá sâu dày gọi là trói buộc, không được tự tại, sân si của chúng sinh bị che trói, làm chướng ngại sự tu đạo. Phật phát tâm đại từ bi, khiến cho sân si che trói chúng sinh diệt trừ. Khiến cho người tu đạo tiêu diệt tham sân si ba độc, tu thành giới định huệ ba học vô lậu, như thế thì mới có sự thành tựu.

Vân Tràng Long Vưởng đưộc môn giải thoát, khai thị biển phước đức đại hỉ lạc cho tất cả chúng sinh.

Vị Vân Tràng Long Vương đắc được cảnh giới : khai thị tất cả chúng sinh. Chúng sinh không minh bạch, khi vị nầy khai thị thì minh bạch. Chúng sinh có sự ngu si chướng

ngại, khi vị nầy khai thị thì tiêu diệt. Chúng sinh có ưu sầu khổ não, khi vị nầy khai thị rồi thì chẳng còn ưu sầu. Sự khai thị của vị nầy có đủ thứ lợi ích. Chúng sinh nghe được vị nầy khai thị thì sinh tâm đại hoan hỉ, sinh tâm đại khoái lạc. Tại sao ? Vì đắc được phước đức và trí huệ. Sự hỉ lạc phước đức nầy, vô lượng vô biên rộng lớn như biển lớn, cho nên sinh đại hỉ lạc, đó là môn giải thoát vị long vương nầy đắc được.

Đức Xoa Ca Long Vưởng đưởc môn giải thoát, dùng âm thanh thanh tịnh cứu hộ diệt trừ tất cả sợ hãi.

Vị Đức Xoa Ca Long Vương, đắc được một thứ âm thanh : thanh tịnh cứu hộ, bất cứ loài chúng sinh nào nghe được âm thanh của vị nầy, thì sẽ diệt trừ tất cả tâm sợ hãi, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Vô Biên Bộ Long Vưởng được môn giải thoát, thị hiện tất cả sắc thân của Phật và thứ tự trụ kiếp.

Vị Vô Biên Bộ Long Vương thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn, hốt lớn hốt nhỏ, hốt có hốt không. Vị nầy đắc được cảnh giới : thị hiện được tất cả sắc thân của Phật và tám tướng thứ tự khi Phật ở đời, đó là môn giải thoát vị Long Vương nầy đắc được.

Tám tướng tức là :

1. **Hàng sinh** : Từ cung trời Đâu Xuất cõi voi trắng lớn sáu ngà xuống trần gian.

2. **Trụ thai** : Lựa chọn vua Tịnh Phạn làm cha, Hoàng Hậu Ma Gia làm mẹ. .

3. **Xuất thai** : Sinh ra dưới cây Vô Ưu trong vườn Lâm Tì Ni, tay trái chỉ trời tay phải chỉ đất mà nói :"Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn".

4. **Xuất gia** : Vì cầu pháp môn liễu sinh thoát tử mà tu đạo.

5. **Hàng ma** : Dưới cội bồ đề sắp thành chánh giác thì ma nữ hiện ra ba mươi hai sắc đẹp; nhưng Phật chẳng động tâm, cho nên ma nữ thối lui.

6. **Thành Chánh Giác** : Đêm thấy sao mai mọc mà chứng giác đạo.

7. **Chuyển pháp luân** : Lúc ban đầu tại vườn Lộc Uyển chuyển bánh xe pháp bốn Thánh Đế, cuối cùng nói Kinh Niết Bàn trong rừng Sa La Long Thọ.

8. **Vào Niết Bàn** : Vào cứu kính Niết Bàn dưới cây Sa La Song Thọ tại thành Câu Thi Na .

Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vưởng, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra biển tâm đại ưa thích hoan hỉ.

Vị Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vương, phi hành biến hóa rất mau chóng. Vị nầy đắc được cảnh giới : khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại ưa thích đại hoan hỉ. Ưa thích gì ? Ưu thích Phật pháp. Hoan hỉ gì ? Hoan hỉ Phật pháp. Sự ưa thích và hoan hỉ nầy lớn như biển, chẳng cùng tận, đó là môn giải thoát của vị nầy.

Phổ Hành Đại Âm Long Vưởng, được môn giải thoát, thị hiện tất cả âm thanh bình đẳng vừa ý vô ngại.

Vị Phổ Hành Đại Âm Long Vương, khắp cùng pháp giới, phát ra đại pháp âm, thị hiện tất cả pháp âm bình đẳng vừa ý, chẳng có chướng ngại. Bất cứ loại chúng sinh nào, nghe được pháp âm nầy, thì đều sinh ra tâm khoái lạc, tiêu diệt tất cả ưu sầu khổ não, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Vô Nhiệt Não Long Vưởng được môn giải thoát, dùng mây đại bi che khắp, để diệt trừ tất cả sự khổ thế gian.

Vị Vô Nhiệt Não Long Vương, do thành tựu đại bi nguyện lực mây đại bi, che khắp tất cả chúng sinh trong hư không, diệt trừ được tất cả sự khổ trong thế gian, đó là môn giải thoát của vị nầy đắ được.

Bấy giờ, Tì Lâu Bác Xoa Long Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả các chúng rồng mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Tì Lâu Bác Xoa Long Vương, (Rồng thuộc về sự quản lý của Quảng Mục Thiên Vương ở hướng tây) nương đại oai thần lực của chư Phật gia trì, quán sát khắp tất cả loài rồng mà tán thán công đức của Phật.

Quán thấy pháp Phật thưởng như vậy
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Thưởng dùng sức từ bi thưởng sót
Cứu họ thoát khỏi khổ tam đồ.

"Quán thấy pháp Phật thường như vậy". Quán sát thấy pháp của Phật luôn luôn là như thế. Tức là tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên.

"Tất cả chúng sinh đều lợi ích". Mục đính Phật thuyết pháp, là lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên chúng sinh đều đắc được thấm nhuần pháp vị, để lợi ích pháp thân huệ mạng.

"Thường dùng sức từ bi thương xót". Phật dùng tâm đại từ bi thương xót tất cả chúng sinh, không quên tất cả sự đau khổ của chúng sinh, luôn luôn cứu họ ra khỏi biển khổ.

"Cứu họ thoát khỏi khổ tam đồ". Dùng sức đại bi cứu họ ra khỏi khổ trong tam đồ (súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục). Tam đồ là nơi đáng sợ đáng hãi, chẳng an lạc, chẳng tự tại. Phật khiến cho họ đều lìa khổ được an lạc.

Tất cả chúng sinh đều khác biệt
Trong một sợi lông đều thị hiện
Thần thông biến hóa đầy thế gian
Sa Kiệt quán nỏi Phật như vậy.

"Tất cả chúng sinh đều khác biệt". Tất cả chúng sinh gồm có : thai, noãn, thấp, hóa bốn sự sinh. Nghiệp báo của họ đủ thứ sự khác biệt. Có nghiệp báo nhiều sự khổ, có nghiệp báo nhiều sự vui. Có nghiệp báo không khổ không vui. Những thứ nghiệp báo nầy làm sao có ? Tức là do khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi cảm là gì ? Tức là thấy cảnh giới bèn sinh nghi hoặc, không phân biệt rõ ràng là thiện hay ác. Tạo nghiệp là gì ? Vì bị mê hoặc, sáu căn thấy sáu trần bèn khởi tâm tham muốn mà đi tạo nghiệp. Thọ báo là gì ? Vì có định luật nhân trước quả sau, trồng nhân gì thì gặt quả đó. Có công đức thiện thì có quả báo vui. Có hành vi ác thì có quả khổ, đó là đạo lý tự nhiên, tơ hào chẳng sai.

"Trong một sợi lông đều thị hiện". Trong một sợi lông của Phật, đều hiện ra đủ thứ nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

"Thần thông biến hóa đầy thế gian". Vì Phật có thần thông, cho nên hiện ra được đủ thứ cảnh giới. Một hiện nhiều, nhiều hiện một, lớn dung nhỏ, nhỏ dung lớn, hổ tương vô ngại, quán nhiếp viên dung. Sự thần thông diệu dụng nầy biến hóa vô cùng, đầy khắp tất cả cõi nước trong ba ngàn đại thiên thế giới.

"Sa Kiệt quán nơi Phật như vậy". Vị Sa Kiệt La Long Vương minh bạch được Phật có cảnh giới nầy, tam muội nầy.

Phật dùng thần thông không hạn lượng
Rộng nói danh hiệu đồng chúng sinh
Tùy sở thích khiến họ đều nghe
Vân Âm Tràng Vưởng ngộ môn nầy.

"Phật dùng thần thông vô hạn lượng". Phật có sức thần thông không thể nghĩ bàn. Sức thần thông nầy chẳng có hạn lượng, có thể dời núi lấp biển, sáng tạo thế giới.

"Rộng nói danh hiệu đồng chúng sinh". Danh hiệu của Phật nhiều vô cùng. Ít nhất là vạn danh hiệu, sau bớt còn một ngàn, lại bớt xuống còn một trăm, cuối cùng còn mười danh hiệu. Do đó, chư Phật đều có mười danh hiệu nầy, nhưng nếu nói tỉ mỉ, thì danh hiệu của chư Phật đồng với chúng sinh. Những danh hiệu nầy là khiến cho chúng sinh giác ngộ, khi họ nghe được danh hiệu Phật thì bèn phát tâm bồ đề, trồng xuống căn lành.

"Tùy sở thích khiến họ đều nghe". Tùy thuận căn tính chúng sinh, nói pháp chúng sinh ưa muốn nghe. Khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh, đều được cơ hội nghe Phật thuyết pháp.

"Vân Âm Tràng Vương ngộ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Vân Âm Tràng Long Vương ngộ được.

Vô lượng vô biên các cõi nước
Phật khiến vào được một lỗ lông
Như Lai ngồi yên trong hội đó
Diễm Khẩu Long Vưởng thấy môn nầy.

"Vô lượng vô biên các cõi nước". Chúng sinh trong cõi nước của chư Phật vô lượng vô biên, tư tưởng của chúng sinh, trong cõi nước của chư Phật cũng vô lượng vô biên, chúng sinh thành tựu cõi nước chư Phật cũng vô lượng vô biên.

"Phật khiến vào được một lỗ lông". Phật khiến cho tất cả những chúng sinh nầy, đều vào được trong một lỗ lông. Vì thần thông nhiếp trì của Phật, làm cho trí huệ ngấm vào trong chúng sinh.

"Như Lai ngồi yên trong hội đó". Phật dung nạp được vô lượng vô biên chúng sinh trong một lỗ lông, nhưng Phật vẫn an nhiên tự tại, ngồi trong cõi nước của chư Phật trong mười phương, không cần động đậy chỗ ngồi, mà đi đến được các cõi chư Phật trong mười phương để thuyết diệu pháp.

"Diễm Khẩu Long Vương thấy môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Diễm Khẩu Long Vương thấy được, hiểu được. Cảnh giới nầy không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu hiểu thấu được.

Tất cả chúng sinh tâm sân hận
Ngu si ràng buộc sâu như biển
Như Lai thưởng xót đều diệt trừ
Diễm Nhãn quán thấy rõ môn nầy.

"Tất cả chúng sinh tâm sân hận". Tất cả chúng sinh trong thế giới, đều có tâm sân hận phẫn nộ. Tại sao ? Vì không thể nhẫn nại, không thể nhẫn nhục, cho nên thích nóng giận.

"Ngu si trói che sâu như biển". Có tâm sân hận phẫn nộ đó là trói che. Trói buộc che đậy quang minh tự tánh. Tức cũng là tự mình dùng dây thừng trói buộc mình, chính mình làm cho mình không tự do, như tằm làm kén tự trói mình ở trong đó.

Chúng sinh dùng tham sân si ba độc, trói chặt thân thể của mình. Tại sao bị ba độc trói chặt ? Vì ngu si, cho nên bị ba độc trói buộc, sâu tợ như biển lớn, chẳng có cơ hội giải thoát.

"Như Lai thương xót đều diệt trừ" Phật dùng tâm từ bi thương xót, để cứu độ tất cả chúng sinh, làm cho tham sân si đều trừ sạch.

"Diễm Nhãn quán thấy rõ môn nầy". Vị Diễm Nhãn Long Vương thấy được, hiểu được cảnh giới nầy.

Tất cả chúng sinh nhìn thấu suốt được tham sân si, buông xả được thì đắc được tự tại. Nếu không nhìn thấu suốt được tham sân si, không buông xả được thì chẳng được tự tại. Chúng ta tu đạo phải nhận thức rõ ràng, ba độc là đá buộc chân sự tu hành, có tư tưởng tam độc là quãng đường vực thẳm gập gềnh nguy hiểm; nếu không có tư tưởng ba độc thì là con đường lớn bằng thẳng. Con đường lớn gì ? Con đường trí huệ chánh giác.

Tất cả phước đức của chúng sinh
Đều hiển hiện trong lỗ lông Phật
Hiện rồi đồng vào biển đại phước
Cao Vân Tràng Vưởng quán thấy được.

"Tất cả phước đức của chúng sinh" Tất cả chúng sinh vừa có phước vừa có tội. Phước là từ công đức thiện mà có. Tội là từ làm việc ác quấy mà ra. Nếu làm công đức lành, thì có phước báu, hoặc sinh về cõi trời, cõi người, cõi A tu la, đó là lữ khách trong ba đường lành. Nếu làm lỗi quấy thì có ác báo, hoặc đọa địa ngục, làm ngạ quỷ, làm súc sinh, đó là lữ khách trong ba đường ác. Song, luân hồi trong sáu nẻo chẳng phải là chủ nhân.

Phước là từ công đức lành tích tụ mà có. Đức cũng từ công đức lành tích tụ mà có. Phật thì đầy đủ phước và huệ,

cho nên xưng là Lưỡng Túc Tôn. Phước là do tu, huệ là do nghe. Phước huệ song tu thì công đức mới viên mãn. Nếu tu phước không tu huệ, hoặc tu huệ không tu phước, đó là tu pháp không cân bình, công đức đắc được cũng không quân bình. Chẳng phải phước nhiều thì huệ nhiều, đó vẫn không viên mãn.

Phước đức tu nhiều rồi thì có một sức mạnh. Tu được nhiều rồi thì sức lực càng lớn. Tu được ít thì sức lực nhỏ. Không tu thì chẳng có. Bất cứ là sức mạnh của phước, hoặc sức mạnh của đức, đều cần phải tu mới có được.

"Đều hiển hiện trong lỗ lông Phật". Ở trong một lỗ chân lông của Phật, tất cả phước đức của chúng sinh, trong tận cùng hư không khắp pháp giới, đều hoàn toàn hiển hiện ra.

"Hiện rồi đồng vào biển đại phước". Ở trong lỗ lông của Phật, hiện ra mười phương pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đều quy vào biển đại phước.

"Cao Vân Tràng Vương quán thấy được". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Cao Vân Tràng Long Vương quán sát được, đắc được.

Lỗ lông thân Phật phát trí quang
Quang nầy nởi nởi diễn diệu âm
Chúng sinh nghe được trừ lo sợ
Đức Xoa Ca ngộ được môn nầy.

"Lỗ lông thân Phật phát trí quang". Trong lỗ chân lông của Phật đều phát ra trí huệ quang thanh tịnh.

"Quang này nơi nơi diễn diệu âm". Ở trong trí huệ quang minh tạng của Phật chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Khắp mọi nơi đều bị trí quang của Phật chiếu, đều nghe được diệu pháp không thể nghĩ bàn.

"Chúng sinh nghe được trừ lo sợ". Chúng sinh nghe được diệu âm diệu pháp nầy, thì mọi sự lo âu sợ sệt đều trừ sạch.

"Đức Xoa Ca Ngộ được môn nầy". Vị Đức Xoa Ca Long Vương hiểu ngộ được đạo lý nầy, minh bạch được tam muội nầy.

Ba đời tất cả các Như Lai
Cõi nước trang nghiêm kiếp thứ tự
Như vậy đều hiện nơi thân Phật
Quảng Bộ thấy được thần thông nầy.

"Ba đời tất cả các Như Lai" Đời quá khứ có vô lượng vô biên chư Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng vô biên chư Phật, đời vị lai cũng có vô lượng vô biên chư Phật.

"Cõi nước trang nghiêm kiếp thứ tự". Mỗi cõi nước của mỗi vị Phật, đều dùng các châu báu để trang nghiêm. Thế giới Ta Bà của chúng ta dùng : ngói, đá, đất, gỗ, để trang nghiêm. Phương đông thế giới Lưu Ly Quang dùng lưu ly để trang nghiêm. Tây phương thế giới Cực Lạc dùng bảy

báu để trang nghiêm. Các đạo tràng đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Mỗi vị Phật nào thành Phật, thì trên thế giới đó chánh pháp trụ thế, phải trải qua mấy đại kiếp, hoặc trải qua mấy tiểu kiếp, cái gì trước, cái gì sau, tát cả đều thứ tự tương tục, không rối loạn.

"Như vậy đều hiện nơi thân Phật". Cảnh giới như vậy, chẳng hiện ở nơi khác, mà chỉ hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.

"Quảng Bộ thấy được thần thông này". Vị Quảng Bộ Long Vương, thấy được thần thông diệu dụng nầy của Phật, cảnh giới nầy không thể nghĩ bàn.

Tôi quán hạnh xưa kia của Phật
Cúng dưởng tất cả biển chư Phật
Nỏi đó đều tăng tâm vui thích
Tốc Tật Long Vưởng vào môn nầy.

"Tôi quán hạnh xưa kia của Phật". Vị Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật Long Vương nói :"Tôi quán sát hạnh môn của Phật tu hành trong quá khứ, là cúng dường chư Phật, tăng thêm tâm vui thích".

"Cúng dường tãt cả biển chư Phật". Hạnh môn của Phật tu là : cúng dường chư Phật trong mười phương ba đời. Chư Phật nhiều như biển, cho nên gọi biển chư Phật.

"Nơi đó đều tăng tâm vui thích". Phật xưa kia cúng dường chư Phật, thì ở trước mỗi vị Phật đều tăng thêm tâm vui mừng ưa thích.

"Tốc Tật Long Vương vào môn nầy". Cảnh giới nầy vị Tốc Tật Long Vương chứng nhập minh bạch được.

Phật dùng phưởng tiện tùy loại âm
Vì họ nói pháp khiến vui mừng
Âm đó thanh nhã họ thích nghe
Phổ Hành nghe rồi tâm khai ngộ.

"Phật dùng phương tiện tùy loại âm". Phật dùng pháp quyền xảo phương tiện để giáo hóa chúng sinh. Vì thật thí quyền, vì Bồ Tát mà nói pháp đại thừa, vì Thanh Văn Duyên Giác mà nói pháp tiểu thừa, do đó :

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Đó là Phật từ bi nói pháp, dùng pháp môn phương tiện.

"Vì họ nói pháp khiến vui mừng". Phật vì tất cả chúng sinh mà nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được pháp hỉ sung mãn, minh tâm kiến tánh.

"Âm đó thanh nhã họ thích nghe". Đừng nói nghe đến ngôn ngữ của Phật, dù nghe đến âm thanh của Phật cũng khai ngộ. Âm thanh của Phật không những trong trẻo mà

còn vang xa, không những hay đẹp mà còn tao nhã, đều khiến cho người nghe sinh tâm vui thích.

"Phổ Hành nghe rồi tâm khai ngộ". Vị Phổ Hành Đại Âm Long Vương, nghe được diệu âm nầy trong tâm yên vui mà tỏ ngộ, vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Chúng sinh bức bách trong các cõi
Nghiệp hoặc trôi nổi không ai cứu
Phật dùng đại bi khiến giải thoát
Vô Nhiệt Long Vưởng ngộ môn nầy.

"Chúng sinh bức bách trong các cõi". Các cõi tức là : cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới. Tất cả chúng sinh do duyên giả hòa hợp mà sinh, đều luân hồi trong tam giới, phiêu bạc lưu lãng chẳng khi nào dừng, cho nên bị các cõi bức bách.

"Nghiệp hoặc trôi nổi không người cứu". Chúng sinh thọ biển nghiệp, phiêu bạc trôi nổi ở trong tam giới, do đó : "ra bụng ngựa, vào thai lừa". Tại sao ? Vì khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báu. Đó là định luật nhân quả tuần hoàn không thay đổi.

Khởi hoặc : Vì có ba thứ hoặc, mà đi tạo nghiệp :

1. ***Kiến tư hoặc*** : Kiến hoặc là những kiến giải không chánh đáng, do đó "Thấy cảnh sinh ra tham ái", người tham tiền tài thì thích tiền tài, tham sắc đẹp thì thích sắc đẹp, tham danh lợi thì thích danh lợi. Tư hoặc là những tâm tư phiền

não, do đó "mê lý thì sinh phân biệt", đối với lý không minh bạch, sinh ra tâm phân biệt.

2. ***Trần sa hoặc*** : Không rõ sự lý, không biết trái phải tức là mê hoặc. Thứ mê hoặc nầy nhiều như vi trần hà sa, cho nên gọi là trần sa hoặc.

3. ***Vô minh hoặc*** : Vì vô minh mới có mê hoặc, thứ mê hoặc nầy chướng ngại đạo lý chân thật, vô minh hoặc là hoặc căn bản.

Tạo nghiệp : Vì không minh bạch đạo lý, cho nên đi sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Như vậy đã phạm giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượi rồi, thì đã tạo ba nghiệp thân, khẩu, ý, cũng tạo nghiệp mười điều ác.

Thọ báo : Tạo nghiệp sát sinh thì phải chịu quả báo sát sinh, tạo nghiệp trộm cắp thì phải chịu quả báu trộm cắp, tạo nghiệp tà dâm, nói dối, uống rượu thì phải chịu quả báu tà dâm, nói dối, uống rượu. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì phải chịu quả báu đó, tơ hào không sai được.

Sự tạo nghiệp của mỗi người, trong một đời rất phức tạp nhiều như biển, cho nên bị sóng gió nghiệp, thổi đi thổi lại ở trong biển nghiệp, trôi bên đông dạt bên tây, khi thì làm ngạ quỷ, khi thì làm súc sinh, khi thì đọa địa ngục, chuyển đi chuyển lại ở trong tam đồ, lúc nầy chẳng có ai cứu ra khỏi biển nghiệp, cũng chẳng ai cứu vớt ra khỏi tam giới.

"Phật dùng đại bi khiến giải thoát". Chỉ có thuyền đại bi trí huệ của Phật, mới cứu vớt được chúng sinh ra khỏi biển nghiệp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

"Vô Nhiệt Long Vương ngộ môn nầy". Vị Vô Nhiệt Não Long Vương, ngộ hiểu minh bạch được cảnh giới nầy.

Lại nữa, Tì Sa Môn Dạ Xoa Vưởng đưởc môn giải thoát, dùng vô biên phưởng tiện cứu hộ chúng sinh ác.

Vị Tì Sa Môn Dạ Xoa Vương (Dạ Xoa dịch là khinh tiệp, hành động rất mau chóng, tính tình rất bạo ác). Vị nầy đắc được cảnh giới : quán sát tất cả căn tánh của chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để cứu hộ. Nếu có chúng sinh ác, thì khiến cho họ cải ác hướng thiện, sửa lỗi sám hối. Âm thanh thuyết pháp của vị nầy, rất vi diệu khiến cho người nghe, đắc được tự tại, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Dạ Xoa có ba thứ : Thiên hành, không hành và địa hành. Dạ Xoa và La Sát là quỷ dữ, quỷ La Sát nữ rất đẹp. Người nam mà định lực không đủ thì sẽ bị hại, làm thức ăn cho bọn chúng. Nay kể một câu chuyện để mượn làm gương.

Tại đông nam Ấn Độ có hòn đảo gọi là nước Sư Tử tức là Tích Lan, toàn quốc đều tin theo Phật giáo tiểu thừa. Xưa kia người ta thường gọi là Độ Quốc, có năm người đi buôn, tìm châu báu ở trong biển, thuyền bị hắc phong (gió

đen) thổi đến nước quỷ La Sát. Nữ Vương của nước nầy, thấy một người buôn trong năm người nầy tên là Sư Tử, bèn muốn kết hôn với y, nhưng người buôn nầy có huệ căn, không bị nữ sắc mê hoặc, dưới sự an bài của Bồ Tát, mới trốn về bổn quốc (Nam Ấn Độ). Còn bốn người buôn kia đều kết hôn với nữ La Sát, vì tham sắc đẹp mà quên mất quê hương xứ sở, sau đó đều bị nữ La Sát ăn thịt.

Người buôn tên Sư Tử sau khi về nước, vị nữ La Sát nầy cũng đến. Y thị nói với quốc vương rằng người buôn tên Sư Tử bỏ y, xin quốc vương khiến cho người buôn tên Sư Tử trở lại sống với y thị. Vị quốc vương nầy cũng là đồ háo sắc, thấy La Sát nữ đẹp bèn động lòng dâm dục, do đó quyết định kết hôn với y thị. Người buôn tên Sư Tử khuyên can quốc vương rằng : "Người nữ nầy là quỷ, dung mạo đẹp mà tâm địa ác độc, chuyên ăn thịt người, đừng nên gần gũi y thị"! Nhưng quốc vương vì sắc đệp mê hoặc, không nghe lời khuyên can, bèn cử hành hôn lễ, tối đêm đó bị La Sát nữ ăn thịt.

Ngày thứ hai, quan đại thần biết quốc vương bị quỷ ăn thịt, bèn tôn người buôn tên Sư Tử lên làm vua, đem binh lính tiêu diệt nước quỷ La Sát, đổi tên là Sư Tử Quốc tức là Tích Lan ngày nay, ra lệnh cho toàn quốc đều tín ngưỡng Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo tức là Phật giáo nam truyền, đó là câu chuyện cảnh tỉnh người tham sắc đẹp, đừng vì sắc đẹp mà mất mạng.

Tự Tại Âm Dạ Xoa Vưởng, đắc được phưởng tiện cứu hộ quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Vị Tự Tại Dạ Xoa Vương có âm thanh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát, và còn quán sát được căn tánh của tất cả chúng sinh. Căn tánh gì thì dùng pháp môn phương tiện đó để cứu hộ, khiến cho họ đắc được an lạc, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Nghiêm Trì Khí Trượng Dạ Xoa Vưởng, được môn giải thoát, thưởng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh gầy ác.

Vị Nghiêm Trì khí Trượng Dạ Xoa Vương thường dùng vàng bạc hoặc vật chất, để cứu giúp những chúng sinh nghèo khổ, đó gọi là tài thí. Và còn dùng trí huệ và tri thức để bố thí cho chúng sinh, đó gọi là pháp thí. Và còn dùng sức lực hoặc tài năng, để tiêu trừ tất cả khốn khổ hoạn nạn của chúng sinh, đó gọi là vô úy thí. Vị nầy luôn luôn có ba thứ tâm bố thí nầy.

Vị Dạ Xoa Vương nầy cứu hộ những chúng sinh gầy ác. Gầy tức là gầy ốm. Những chúng sinh nầy vừa nghèo vừa ốm yếu, lại tạo nghiệp ác, cần người để giúp đỡ, cho nên vị nầy luôn luôn giúp đỡ những chúng sinh nầy, khiến cho họ

cải ác hướng thiện, bỏ mê về giác. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vưởng, được môn giải thoát, ca ngợi tán thán biển công đức của tất cả các bậc Thánh.

Vị Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương nầy có đại trí huệ, quản lý quỷ Dạ Xoa không giữ quy cụ. Những quỷ Dạ Xoa nầy, vì có chút thần thông nên luôn luôn làm những việc không hợp pháp, không nói dối thì cũng lường gạt người.

Vị Dạ Xoa Vương nầy thường hằng thuận chúng sinh, vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho họ đắc được an lạc, khiến cho họ khen ngợi tán thán biển công đức của tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh văn, tất cả những người tu hành, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Diệm Nhãn Chúa Dạ Xoa Vưởng, được môn giải thoát, đại bi trí quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Vị Diệm Nhãn Chúa Dạ Xoa quán sát khắp tất cả tâm chúng sinh, tất cả thân chúng sinh và tất cả tính của chúng sinh. Vì vị nầy dùng đại bi trí để quán sát, cho nên đắc được môn giải thoát nầy.

Kim Cang Nhãn Dạ Xoa Vưởng, đưộc môn giải thoát, đủ thứ phưởng tiện lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Vị Kim Cang Nhãn Dạ Xoa Vương nầy, mắt luôn luôn phóng ra quang minh kim cang, chiếu khắp tất cả chúng sinh, và còn dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để lợi ích chúng sinh, để an lạc chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lợi ích Phật pháp. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Dũng Kiện Tí Dạ Xoa Vưởng, đưộc môn giải thoát, vào khắp tất cả nghĩa của các pháp.

Vị Dũng Kiện Tí Dạ Xoa Vương nầy, thân thể khỏe mạnh và dũng mãnh. Vị nầy minh bạch được nghĩa lý của các pháp và thâm nhập Kinh tạng, đắc được trí huệ như biển, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vưởng, đưộc môn giải thoát, giữ gìn bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đi trên con đưởng chân chánh.

Vị Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương, rất dũng cảm vô cùng, một mình mà địch vạn quân. Cho nên vị nầy bảo vệ tất cả chúng sinh an toàn. Và còn khiến cho chúng sinh, có tư tưởng tà tri tà kiến, đều theo con đường chân chánh, suy nghĩ diệu pháp, luôn luôn đi trên con đường chân chánh, không lạc vào bàng môn tả đạo, để học những tà pháp hoang đường, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Phú Tài Dạ Xoa Vưởng, đưởc môn giải thoát, tăng trưởng tụ tập phưởc đức của tất cả chúng sinh, khiến cho họ luôn luôn thọ khoái lạc.

Vị Phú Tài Dạ Xoa Vương nầy có tài sản rất phong phú. Tuy nhiên tài sản rất nhiều nhưng không keo kiệt, thường bố thí cứu giúp những chúng sinh, nghèo cùng khốn khổ không nơi nương tựa, không giống như một số người bỏn xẻn, không chịu cứu giúp, chẳng có tâm thương người. Phải biết tiền tài là vật ngoài thân, sinh ra không mang đến, chết đi cũng không mang theo được. Do đó :"Làm việc thiện là điều sung sướng nhất". Bạn muốn làm một công trình từ thiện có ích cho xã hội, thì sự sung sướng trong tâm của bạn không cách chỉ nói ra được. Đừng ngại hãy thử xem, giúp người là gốc sung sướng khoái lạc.

Vị Dạ Xoa Vương nầy, khiến cho chúng sinh đều đắc được sự tu tập phước đức, đều đắc được vô biên khoái lạc. Vị nầy chứng được môn giải thoát nầy.

Bây giờ kể một câu chuyện về một phú ông tiếc tài sản mà không tiếc phước. Khi Đức Phật còn tại thế, tại thành Xá Vệ, có người giữ tiền tài tên là Lô Chí. Y không những keo kiệt với người ngoài, mà cũng keo kiệt với vợ con của mình. Một ngày nọ, y muốn chính mình hưởng thụ một phen, bèn đi mua hai cái bánh. Trong tâm nghĩ, không thể đem về nhà ăn, vì vợ con thấy được thì phải chia ăn. Do đó, bèn đi vào trong rừng ăn hết một mình. Chim trong rừng thấy người đến bèn bay đi, y cho rằng chim đến để chia bánh ăn, do đó đi đến bờ sông để ăn hết một mình. Thình lình chuộc bên bờ sông hoảng sợ bèn chạy tán loạn. Y lại cho rằng chuộc muốn đến chia ăn. Vì quá sợ người khác đến chia ăn, cho nên lập tức bỏ vào miệng nuốt. Đó là biểu hiện của sự keo kiệt bỏn xẻn.

Lúc đó, Trời Đế Thích thấy người nầy rất ngu si, sinh ra tâm thương xót tìm cách làm thay đổi tư tưởng của y, bèn hóa ra hình dạng giống như Lô Chí, bèn đến nhà Lô Chí, nói với vợ của Lô Chí :"Tôi trước kia rất keo kiệt với bà và các con, bây giờ tôi đã thức tỉnh. Người giàu có thì phải làm việc có ý nghĩa, nếu không tức là khinh khi tiền bạc. Chúng ta hôm nay phải ăn uống no say". Ông Lô Chí thật sau khi nuốt hai cái bánh ở bờ sông rồi, rất đắc ý trở về nhà. Vào trong

nhà thì thấy tình hình như vậy ! Hai ông Lô Chí thật và giả gây lộn, ai cũng nói mình đúng, không cách chi giải quyết được, mọi người cũng đều bó tay, không biết ai thật ai giả. Do đó, cùng nhau đi đến chốn Phật. Phật nói với Trời Đế Thích :"Người nầy bỏn xẻn quá độ, không chịu làm việc công đức, không lâu sẽ đọa địa ngục, dù có khuyên can y như thế nào, y cũng không nghe sự giáo hóa, ngươi hà tất hao phí tâm cơ, y là người thành tính bỏn xẻn". Phàm là thương tiết gia tài như mạng sống, một sợi lông cũng không giúp người, đều phải phản tỉnh, làm nhiều chút việc có ích cho xã hội, làm nhà đại từ thiện.

Lực Hoại Cao Sỏn Dạ Xoa Vưởng, đưởc môn giải thoát, tùy thuận nghĩ nhổ, mà sinh ra sức trí huệ quang minh của Phật.

Vị Lực Hoại Cao Sơn Dạ Xoa Vương, sức lực rất lớn có thể xô ngã núi, cũng nhờ sức gia bị của Phật. Vị nầy thường tùy thuận chúng sinh, nghĩ nhớ việc quá khứ, mà sinh ra sức trí huệ quang minh của Phật, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Bấy giờ, Đa Văn Đại Dạ Xoa Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội Dạ Xoa, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Đa Văn Đại Dạ Xoa Vương (Dạ Xoa dưới sự cai quản của Đa Văn Thiên Vương ở hướng bắc), nương sức đại oai đức của chư Phật gia bị, quán sát khắp tất cả chúng Dạ Xoa mà nói kệ để tán thán công đức của Phật.

Tội ác chúng sinh sâu đáng sợ
Trong trăm ngàn kiếp không thấy Phật
Trôi nổi sinh tử thọ khổ nhiều
Vì cứu chúng sinh Phật xuất thế.

"Tội ác chúng sinh sâu đáng sợ". Chúng sinh vì tạo nghiệp quá nhiều, cho nên chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng. Bị trôi nổi trong biển sinh tử, thọ đủ thứ quả báo. Phật muốn cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ mới xuất hiện ra đời. Vì chúng sinh có vô minh nên khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Tội nghiệp của chúng sinh vừa nhiều vừa sâu rất đáng kinh, đáng sợ.

"Trong trăm ngàn kiếp chẳng thấy Phật". Vì sự quan hệ tội nghiệp của chúng sinh, quá nặng quá sâu cho nên không thấy được Phật, do đó :

"Thân người khó được,
Phật pháp khó nghe,
Thiện tri thức khó gặp".

Bây giờ chúng ta rất may mắn, đều gặp được những việc mà trên thế gian khó gặp, cũng thấy Phật, cũng nghe

Pháp, cũng thấy Tăng. Đó là nhân lành sở cảm đã trồng trong quá khứ.

"Trôi nổi sinh tử thọ khổ nhiều". Chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, những chúng sinh nầy, đều trôi nổi trong biển sinh tử, lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi. Có lúc làm người trời, làm A tu la, làm người, cho đến đọa địa ngục, phải chịu đủ thứ khổ.

"Vì cứu chúng sinh Phật xuất thế". Vì cứu chúng sinh lìa khổ được vui, Phật mới xuất hiện ra đời.

Như Lai cứu hộ các thế gian
Đều hiện trước tất cả chúng sinh
Dứt trừ lo sợ khổ luân hồi
Môn giải thoát nầy Âm Vưởng ngộ.

"Như Lai cứu hộ các thế gian". Phật xuất hiện ra đời là vì cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian. Trong kinh Pháp Hoa có nói "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất nhiện ra đời" đại sự nhân duyên gì ? Đó là việc sinh tử.

"Đều hiện trước tất cả chúng sinh". Phật như mặt trăng trong hư không. Bạn nhìn thấy mặt trăng ở trên đầu của bạn, tôi cũng nhìn thấy mặt trăng ở trên đầu của tôi. Bất cứ đi ngàn dặm, mặt trăng đều ở trên đầu của mình. Phật cũng như thế, cho nên nói Phật đều ở trước mặt tất cả chúng sinh.

"Dứt trừ lo sợ khổ luân hồi". Tại sao Phật phải hiện ra trước chúng sinh ? Vì muốn dứt trừ khổ trong sáu nẻo luân

hồi. Tin Phật pháp, hiểu Phật pháp, hành Phật pháp, chứng Phật pháp; nếu thực hành được như thế thí chắc chắn sẽ ra khỏi tam giới, chứng được quả vị Niết Bàn.

"Môn giải thoát nầy Âm Vương ngộ". Môn giải thoát nầy vị Tự Tại Âm Dạ Xoa Vương minh bạch, hiểu ngộ được.

Ác nghiệp chúng sinh là chướng nặng
Phật bày diệu lý khiến khai ngộ
Như dùng đèn sáng chiếu thế gian
Nghiêm Trượng quán thấy pháp môn nầy.

"Ác nghiệp chúng sinh là chướng nặng". Tại sao chúng sinh không khai ngộ ? Tại sao không thành Phật ? Vì nghiệp chướng quá nặng quá sâu. Nghiệp chướng từ đâu đến ? Từ thân khẩu ý ba nghiệp. Thân có ba nghiệp ác, tức là : sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng có bốn ác là : nói dối, thêu dệt, chửi mắng, hai lưỡi. Ý có ba nghiệp ác là : tham sân si.

1. **Sát sinh** : Tức là giết hại sinh mạng chúng sinh, tạo tội trong ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì mạng sống rất ngắn bị chết yểu.

2. **Trộm cắp** : Không được sự đồng ý của người mà đi lấy vật của họ, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì luôn luôn bần cùng khốn khổ.

3. **Tà dâm** : Tức là hành vi không chánh đáng ngoài vợ chồng, tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì con gái không trinh lương, vợ không có tiết hạnh.

4. **Nói dối** : Tức là nói không thật, chuyện không nói có, chuyện có nói không, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì gặp người phỉ báng hoặc bị người lừa dối.

5. **Thêu dệt** : Tức là lời dơ bẩn, nói về việc nam nữ không chánh đáng, khiến cho người khởi tưởng đâu đâu, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì lời nói không rõ hoặc bị câm.

6. **Chưởi mắng** : Tức là chưởi mắng người, hoặc là dùng phương tiện khéo léo để chưởi người; khiến cho người không thể chưởi lại, tạo tội ba đường ác. Nếu được sinh làm người thì suốt đời gặp nhiều việc tranh tụng.

7. **Hai lưỡi** : Tức là gặp người nầy nói xấu người kia, gặp người kia nói xấu người nọ, làm cho hai bên chia rẽ. Tạo nhân ba đường ác. Nếu được làm người thì quyến thuộc chống đối nhau.

8. **Tham** : Tức là xan tham, tham không biết chán, càng tham càng tốt, tuyệt đối không bố thí, tuyệt đối không làm việc lợi ích cho người. Tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì tâm thường không biết đủ, được một tất muốn một thước.

9. **Sân** : Tức là sân hận, phát nóng giận, xem tất cả mọi người đều chẳng đúng. Tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì thường bị người não hại.

10. **Si** : Tức là ngu si, không rõ trái phải, lấy giả làm thật, thường làm những việc hồ đồ điên đảo, tạo tội ba đường ác. Nếu được làm người thì tâm siểm khúc không ngay thẳng.

"Phật bày diệu lý khiến khai ngộ". Vì chúng sinh có mười nghiệp ác, mà trôi nổi ở trong biển sinh tử, không đến được bờ bên kia. Phật lấy từ bi làm bổn hoài, phương tiện làm gốc, mà mở bày đạo lý diệu không thể tả. Diệu lý nầy là phương pháp đối trị tất cả nghiệp ác, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai ngộ hiểu rõ.

"Như dùng đèn sáng chiếu thế gian". Phương pháp diệu lý nầy giống như đèn sáng, chiếu sáng những nơi tối tăm thành sáng sủa. Phật xuất hiện ra đời giống như mặt trời, chiếu sáng thế gian tối tăm.

"Nghiêm Trượng Quán Thấy Pháp Môn Này". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Nghiêm Trì Khí Trượng Dạ Xoa Vương quán sát và minh bạch được.

Phật xưa biển kiếp tu các hạnh
Tán thán tất cả Phật mười phưởng
Cho nên danh vang dội cao xa
Trí Huệ Vưởng thấu rõ môn nầy.

"Phật xưa biển kiếp tu các hạnh". Đức Phật trong vô lượng kiếp quá khứ, tu lục độ vạn hạnh. Trong lục độ, dùng bố thí độ tham lam, trì giới độ phạm giới, nhẫn nhục sân

hận, tinh tấn độ giải đãi, thiền định độ tán loạn, Bát nhã độ ngu si. Vạn hạnh tức là tất cả hạnh lợi ích chúng sinh.

"Tán thán tất cả Phật mười phương". Trong quá khứ Phật tu các hạnh thì tán thán ca ngợi tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, dùng đủ thứ kệ để tán thán chư Phật, dùng đủ thứ bài ca để ca ngợi chư Phật.

"Cho nên danh vang dội cao xa". Vì Phật tán thán ca ngợi tất cả chư Phật mười phương, ca ngợi danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương, cho nên bổn danh Phật cũng vang danh cao Xa. Cao đến chư thiên đều nghe danh hiệu của Phật, xa đến tận hư không khắp pháp giới, đều nghe thấy danh hiệu của Phật.

"Trí Huệ Vương thấu rõ môn này". Cảnh giới nầy vị Đại Trí Huệ Dạ Xoa Vương thấu rõ được.

Trí huệ như không chẳng bờ mé
Pháp thân rộng lớn không nghĩ bàn
Cho nên xuất hiện khắp mười phương
Diễm Mục quán sát được môn nầy.

"Trí huệ như không chẳng bờ mé". Trí huệ có hình tướng gì ? Trí huệ chẳng có hình tướng, như hư không. Hư không chẳng có bờ mé, cho nên trí huệ cũng chẳng có bờ mé.

"Pháp thân rộng lớn không nghĩ bàn". Pháp thân của Phật rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn, như hư không, không cách chi đo lường được hư không lớn cỡ nào.

"Cho nên xuất hiện khắp mười phương". Vì thân của Phật rộng lớn vô biên, cho nên trong mười phương thế giới đều có pháp thân của Phật xuất hiện. Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại.

"Diễm Mục quán sát được môn này". Vị Diễm Nhãn Dạ Xoa Vương quán sát thâm sâu được đạo lý nầy.

Trong tất cả loài diễn diệu âm
Thuyết pháp lợi ích các quần sinh
Nởi nào nghe đưởc diệt các khổ
Kim Cang Nhãn vào phưởng tiện nầy.

"Trong tất cả cõi diễn diệu âm". Phật diễn nói pháp âm vi diệu trong sáu nẻo luân hồi. Tất cả chúng sinh nghe được diệu âm nầy thì đắc được lợi ích.

"Thuyết pháp lợi ích các quần sinh". Phật thì theo căn cơ mà thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Lợi ích gì ? Thoát khỏi khổ trong tam giới lục đạo, đắc được thường lạc ngã tịnh.

"Nơi nào nghe được diệt các khổ". Diệu âm thuyết pháp của Phật đến nơi nào, thì khổ của chúng sinh nơi đó đều tiêu diệt, tóm lại, nghe được âm thanh của Phật thì được độ.

"Kim Cang Nhãn vào phương tiện này". Vị Kim Cang Nhãn Dạ Xoa Vương, vào được phương tiện môn giải thoát nầy.

Tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn
Phật dùng một câu nói hết đưởc
Giáo lý như vậy đồng thế gian
Dũng Kiện Huệ Vưởng ngộ môn nầy.

"Tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn". Pháp có nghĩa lý vô lượng vô biên, do đó "pháp vi diệu thâm sâu vô thượng", pháp nầy chí cao vô thượng, càng không so sánh thì càng sâu, càng không so sánh thì càng vi diệu. "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được", pháp nầy trải qua thời gian lâu dài mới gặp được, chớ không dễ gì gặp được. Giống như các nước tây phương, đã bao nhiêu năm mà chẳng có ai chân chánh nghe được Phật pháp, thấy được Phật, thấy được Tăng, bây giờ mới bắt đầu. Cho nên nói thời gian lâu dài không dễ gì gặp được. "Con nay thấy nghe được thọ trì". Bây giờ con đã thấy được Phật pháp, nghe được Phật pháp, được thọ trì, thật là người may mắn ! Kiếp trước đã gieo trồng căn lành, đời nầy mới được thọ trì, chẳng phải là việc dễ dàng. Cho nên phải lễ kính Tam Bảo, phải cúng dường Tam Bảo. Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe. "Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai". Phật nói Tam Tạng (kinh, luật, luận), mười hai bộ (trường hàng, trùng

tụng, cô khởi, ví dụ, nhân duyên, tự thuyết, bổn sự, bổn sinh, vị tăng hữu, phương quảng, luận nghị, thọ ký.) Nghĩa lý nầy thật rộng lớn, vi diệu không thể tả. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý chân chánh thật tại của Như Lai.

"Như Lai một câu nói hết được". Trong một câu pháp, Phật nói hết được tất cả các pháp, và trong một câu pháp nói ra tất cả nghĩa thâm sâu rộng lớn. Ý nghĩa nầy là một làm vô lượng, vô lượng làm một, tức cũng là đạo lý một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc.

"Giáo lý như vậy đồng thế gian". Ở trên đã nói về nghĩa thâm sâu rộng lớn, Phật một câu thì nói hết được. Giáo nghĩa nầy đầy khắp thế gian, cho nên giáo nghĩa Phật giáo là viên dung vô ngại. Không phân biệt chủng tộc, quốc tịch, tất cả mọi người đều là Phật giáo đồ. Bạn tin Phật cũng là Phật giáo đồ, bạn không tin Phật cũng là Phật giáo đồ. Tại sao ? Vì Phật giáo là tận hư không khắp pháp giới, mà tất cả chúng sinh đều đầy đủ Phật tánh, đều có thể thành Phật. Bây giờ bạn không tin Phật, thì tương lai sẽ tin Phật. Tương lai không tin Phật, thì đời sau nữa sẽ tin Phật. Không những chắc chắn tin Phật, mà còn có thể thành Phật. Pháp môn của Phật giáo là bao la vạn tượng, chẳng có một chúng sinh nào ở ngoài Phật giáo, cho nên nói giáo lý đồng thế gian.

"Dũng Kiện Thệ Vương ngộ môn này". Vị Dũng Kiện Huệ Dạ Xoa Vương, hiểu ngộ và minh bạch được đạo lý môn giải thoát nầy.

Tất cả chúng sinh theo tà đạo

Phật bày chánh đạo không nghĩ bàn
Khiến khắp thế gian thành pháp khí
Dũng Địch Quân Vưởng chủng môn nầy.

"Tất cả chúng sinh theo tà đạo". Tất cả chúng sinh tức là : Thai, noãn, thấp, hóa mười hai loài. Tính tình chúng sinh rất kỳ quái. Nói pháp chánh đạo với họ, thì họ hoài nghi chẳng tin, nếu nói pháp tà đạo với họ, thì họ tin không hoài nghi. Vì pháp chánh đạo phải giữ giới luật, không thể sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, còn pháp tà đạo thì không giữ giới luật, có thể sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Cho nên chúng sinh đối với chánh đạo chẳng biết thật hoặc là giả mà khởi nghi hoặc, còn đối với tà đạo thì cho là thật, không nghi hoặc, cho nên đi theo tà đạo.

"Phật bày chánh đạo không nghĩ bàn". Phật muốn cứu chúng sinh không giữ quy cụ, tức là chỉ bày cảnh giới chánh đạo, khiến cho chúng sinh tu học. Cảnh giới chánh đạo là gì ? Tức là quy y Tam Bảo, Phát tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ muôn loài), cảnh giới nầy không thể nghĩ bàn, khiến cho tội diệt phước sinh, nghiệp tịnh tình không, có diệu dụng như vậy.

"Khiến khắp thế gian thành pháp khí". Pháp khí tức là tài năng. Ngài Lục Tổ là thành tựu pháp khí. Hám Sơn Đại Sư cũng là thành tựu pháp khí. Các ngài tu đắc được thân

kim cang bất hoại, nhập diệt rồi mà nhục thể không rữa không thối, trở thành nhục thân Bồ Tát đó là pháp khí.

Đức Phật khiến cho chúng sinh thế gian đều thành pháp khí, do đó "mượn cái giả tu cái thật", túi da hôi thối nầy là căn phòng tạm thời, chúng ta ở trong căn phòng tu đạo. Đó là mượn thân giả (sắc thân) tu chân thân (pháp thân). Đừng xem căn phòng quá quan trọng, nhưng cũng đừng cố ý làm tổn hoại nó. Nếu có chút hư hỏng gì cũng phải sửa lại, nếu không thì chẳng có phòng để ở, không nơi để tu. Bây giờ người ở trong phòng đều có bệnh. Có bệnh gì ? Có bệnh tham, bệnh sân, bệnh si, bệnh đố kị, bệnh ích kỷ. Chúng ta phải mời bác sĩ đến chữa trị. Vì bác sĩ có thuốc hay, thuốc đến thì lành bệnh. Thuốc hay nầy tức là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Cho nên Phật pháp là "vạn linh đan".

"Dũng Địch Quân Vương chứng môn nầy". Vị Dũng Địch Đại Quân Dạ Xoa Vương chứng đắc được, hiểu được pháp môn nầy.

Tất cả các phước nghiệp thế gian
Hết thảy đều do Phật quang chiếu
Biển trí của Phật khó dò được
Phước Tài đắc được giải thoát nầy.

"Tất cả các phước nghiệp thế gian". Phật là do làm các việc thiện mà thành tựu, do đó : "tích tụ các điều lành thì gặt hái quả báu tốt đẹp, tích tụ các điều ác thì gặt hái quả báu tai ương". Đó là đạo lý thiên kinh địa nghĩa, định luật vạn cổ không thay đổi. Chúng ta là người tu đạo, phải lấy "thọ khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước", khắc vào tâm khảm..

"Hết thảy đều do Phật quang chiếu". Phật quang phổ chiếu tức là ban phước. Phước từ đâu đến ? Là do Phật gia bị mới có phước nghiệp như thế, cho nên nói hết thảy đều do Phật quang chiếu.

"Biển trí của Phật khó dò được". Trí huệ của Phật như biển cả. Biển thì rộng lớn vô biên, khó dò khó lường, không cách chi biết được nó lớn cỡ nào.

"Phước Tài đắc được giải thoát này". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Phước Tài Dạ Xoa Vương đắc được.

Nghĩ nhớ quá khứ vô biên kiếp
Phật thảy đều tu mười trí lực
Khiến các trí lực đều viên mãn
Cao Tràng Vưởng biết rõ môn nầy.

"Nghĩ nhớ quá khứ vô số kiếp". Hồi tưởng nhớ lại chư Phật tu hành trong quá khứ, đều trải qua vô số kiếp. Tuy trải qua thời gian lâu dài như thế, nhưng Phật rất dũng mãnh tinh

tấn, chẳng có tơ hào giải đãi phóng dật, cho nên mới thành tựu ngày hôm nay.

"Phật thảy đều tu mười trí lực". Phật trong vô số kiếp đều tinh tấn tu mười thứ trí lực :

1. Tri xứ phi xứ trí lực (trí lực biết xứ phi xứ).
2. Tri tam thế nghiệp báo trí lực (trí lực biết nghiệp báo ba đời).
3. Tri chư thiền giải thoát tam muội trí lực (trí lực biết thiền giải thoát tam muội).
4. Tri chư căn thắng liệt trí lực (trí lực biết cá căn thắng liệt).
5. Tri chủng chủng giải trí lực.
6. Tri chủng chủng giới trí lực.
7. Tri nhất thiết chí sở đạo trí lực.
8. Tri thiên nhãn vô ngại trí lực.
9. Tri túc mạng vô lậu trí lực.
10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

"Khiến các trí lực đều viên mãn". Mười trí lực nầy viên mãn thành tựu tất cả sức lực.

"Cao Tràng Vương biết rõ môn nầy". Cảnh giới nầy vị Cao Tràng Dạ Xoa Vương hiểu biết rõ được.

Lại nữa, Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, dùng tất cả

thần thông phưởng tiện, khiến cho chúng sinh tích tập công đức.

Vị Thiện Huệ Ma Hầu La Già Vương (Ma Hầu La Già dịch là "đại phục hành", tức là thần mãn xà, còn gọi là địa long, nhưng rồng chẳng có thần thông). Vị nầy đắc được cảnh giới : biết được Phật dùng thần thông phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh tích tập công đức, từ ít thành nhiều, từ nhỏ thành lớn. Công đức tích tụ nhiều rồi, thì đắc được giải thoát. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Thần thông có sáu thứ :

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Túc mạng thông.
4. Tha tâm thông
5. Thần túc thông
6. Lậu tận thông.

Thần thông của Phật, thần thông của Bồ Tát, thần thông của A La Hán đều khác nhau. Ví như thần thông của A La Hán, chỉ quán sát được nhân quả trong tám vạn đại kiếp, mà không thể quán sát được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp. Thần thông của Bồ Tát quán sát được nhân quả ngoài tám vạn đại kiếp, nhưng không quán sát được nhân duyên trăm vạn đại kiếp. Thần thông của Phật quán sát được nhân quả vô lượng đại kiếp.

Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ phiền não, đắc được mát mẻ an vui.

Vị Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vương, biết được cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh giải nhiệt phiền não. Nhiệt phiền não là gì ? Tức là vọng tưởng phiền thân não tâm. Phiền não có phiền não lớn, phiền não vừa, phiền não nhỏ. Phiền não lớn có tám thứ, phiền não vừa có hai thứ, phiền não nhỏ có mười thứ. Vị Ma Hầu La Già Vương nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được mát mẻ an vui, tinh tấn nỗ lực tu hành, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, khiến khắp tất cả chúng sinh, suy nghĩ thiện hoặc bất thiện, đều vào pháp thanh tịnh.

Vị Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vương, khiến khắp tất cả chúng sinh, suy nghĩ thiện và bất thiện, đều đắc được thanh tịnh. Những chúng sinh nầy minh bạch rất nhiều đạo lý; đạo lý thiện cũng minh bạch, đạo lý

bất thiện cũng minh bạch. Nhưng loại chúng sinh nầy rất dễ đi lầm đường. Vì chính mình cảm thấy đã minh bạch. Thật ra họ chẳng minh bạch chân chánh, cho nên rất dễ lầm đường lạc lối. Vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh vào pháp thanh tịnh vô vi, đi trên con đường chân chánh, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, thấu đạt tất cả chẳng chấp trước tướng phước đức, tự tại bình đẳng.

Vị Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vương thấy rõ thông đạt, đức Phật đối với tất cả cảnh giới chẳng có chỗ chấp trước, cũng chẳng chấp trước tất cả tướng, không rời tất cả tướng. Không chấp trước nơi phước đức, cũng chẳng chấp trước nơi tự tại, cũng chẳng chấp trước nơi bình đẳng, cho nên gọi là tất cả chẳng có chỗ chấp trước.

Phật là ruộng phước của chúng sinh, Tăng cũng là ruộng phước của chúng sinh. Do đó :

"Rồng tuy không thể mưa xuống,
Nhưng cầu mưa phải nhờ rồng;
Phàm Tăng tuy không thể trồng phước,
Nhưng cầu phước phải nhờ Tăng".

Người tu phước phải luôn luôn tiếc phước, thì phước không tổn giảm. Có phước đức thì được tự tại, có tự tại thì được bình đẳng, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Đăng Tràng Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho xa lìa con đưởng đen tối sợ hãi.

Vị Đăng Tràng Ma Hầu La Già Vương, thường hiện quang minh. Quang minh nầy từ trí huệ hiện ra, giống như đèn tràng, năm quang mười màu, sáng lạn chói mắt. Vị nầy đắc được cảnh giới của Phật, khai thị tất cả chúng sinh. Khai là khai Phật tri kiến, thị là thị Phật tri kiến, khiến cho chúng sinh ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến. Vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh, rời khỏi con đường đen tối sợ hãi, tức cũng là ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Trong ba đường ác đầy dẫy đen tối và sợ hãi. Đen tối là biểu thị chẳng có trí huệ. Một khi gặp được quang minh trí huệ đăng tràng, thì chẳng còn sợ hãi, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Tối Thắng Quang Minh Tràng Ma Hầu La Già Vưởng, được môn giải thoát, biết rõ tất cả công đức của Phật sinh hoan hỉ.

Vị Tối Thắng Quang Minh Tràng Ma Hầu La Già Vương, biết rõ tất cả công đức của Phật, là do vạn đức trang nghiêm mà thành Phật. Vị nầy hiểu được cảnh giới nầy, cũng khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch cảnh giới nầy, chúng sinh minh bạch rồi, thì cũng sinh tâm hoan hỉ, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Sư Tử Ức Ma Hầu La Già Vưởng, đưởc môn giải thoát, sức dũng mãnh làm chủ cứu hộ tất cả chúng sinh.

Vị Sư Tử Ức Ma Hầu La Già Vương. Ức tức là bộ ngực, vị nầy sức lực dũng mãnh nhất, được làm chủ nhân cứu hộ tất cả chúng sinh. Nếu có một chúng sinh nào không thành Phật, thì vị nầy thề không nghỉ ngơi. Bất cứ chúng sinh có tai nạn gì, vị nầy đều đi cứu hộ, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vưởng, đưởc môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh, tùy sự nghĩ nhổ mà sinh ra vô biên vui thích.

Vị Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vương, âm thanh do chúng diệu trang nghiêm, cho nên âm thanh của vị nầy rất hay đẹp êm tai, khiến cho người nghe

quên hết tất cả mọi ưu sầu phiền não. Tùy theo sự nghĩ nhớ của chúng sinh, mà khiến cho họ sinh ra vô biên vui thích, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Tu Di Ức Ma Hầu La Già Vưởng, đưởc môn giải thoát, nởi tất cả sở duyên, quyết định không động và đưởc đầy đủ đến bở kia.

Vị Tu Di Ức Ma Hầu La Già Vương đắc được cảnh giới : tất cả sở duyên, vị nầy quyết định không bị cảnh giới làm lay động, mà đạt đến bờ kia cứu kính làm mãn túc, đó là cảnh giới của vị nầy đắc được.

Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vưởng, đưởc môn giải thoát, vì tất cả chúng sinh không bình đẳng, mà khai thị con đưởng bình đẳng.

Vị Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vương, được cảnh giới : vì tất cả chúng sinh không bình đẳng mà khai thị pháp bình đẳng. Đạo lý cứu kính thành Phật là bình đẳng, chẳng khác biệt, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Bấy giờ, Thiện Huệ Oai Quang Ma Hầu La Già Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật,

quán sát khắp tất cả chúng Ma Hầu La Già, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, Vị Thiện Huệ Oai Quang Ma Hầu La Già Vương, nương đại oai thần lực gia bị của chư Phật, quán sát khắp tất cả chúng Ma Hầu La Già mà nói kệ, để tán thán công đức của Phật.

Ông quán Như Lai tánh thanh tịnh
Oai quang hiện khắp lợi quần sanh
Khai thị cam lồ khiến mát mẻ
Các khổ diệt hẳn không chỗ nưởng.

"Ông quán Như Lai tánh thanh tịnh". Thiện Huệ Oai Quang Vương nói với quyến thuộc Ma Hầu La Già rằng :"Các vị hãy xem Phật tánh là thanh tịnh, không nhiễm ô, thanh tịnh như hư không".

"Oai quang hiện khắp lợi quần sanh". Phật từ bi phóng ra quang minh đại oai đùc, khiến cho chúng sinh nhờ quang minh của Phật chiếu sáng, mà đắc được lợi ích. Sự lợi ích nầy có thể khai mở trí huệ.

"Khai thị cam lồ khiến thanh lương". Vị nầy khai thị chúng sinh đều đắc được vị cam lồ thơm ngon. Chúng sinh đói khác mà được cam lồ, thì lập tức no đủ. Chúng sinh tội nghiệp nặng mà được cam lồ, thì tội nghiệp tiêu trừ. Dù chúng sinh ở trong địa ngục, nếu được cam lồ thì chảo dầu

than hồng cũng biến thành hồ sen, bất cứ việc gì không như ý nếu được cam lồ thì đều mát mẻ.

"Các khổ vĩnh diệt không chỗ nương". Bất cứ có bao nhiêu nghiệp khổ, nếu đắc được oai quang của Phật chiếu sáng, thì tất cả nghiệp khổ đều tiêu diệt. Vì nghiệp chướng tiêu diệt rồi, cho nên tất cả sự khổ cũng chẳng còn. Khổ là do nghiệp chướng mà đến. Có nghiệp chướng khổ thì có chỗ nương tựa, không có nghiệp chướng khổ, thì chẳng có chỗ nương tựa.

Tất cả chúng sinh trong biển cõi
Các ác nghiệp hoặc tự ràng buộc
Bày họ thực hành pháp tịch tĩnh
Tịnh Oai Âm Vưởng thấu môn nầy.

"Tất cả chúng sinh trong biển cõi". Chúng sinh trong tam giới ở trong biển lớn hai mươi lăm cõi, tức cũng là ba cõi. Ba cõi là gì ? Vì chúng sinh trong ba cõi đều có nghiệp nhân quả báo, cho nên gọi là ba cõi.

"Các ác nghiệp hoặc tự che đậy". Chúng sinh ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, các nghiệp ác đều khác nhau. Dục giới thì có nghiệp của dục giới, sắc giới thì có nghiệp của sắc giới, vô sắc giới thì có nghiệp của vô sắc giới.

Do các ác mà tạo ra các nghiệp, có các nghiệp rồi thì mê hoặc càng sâu. Nghiệp hoặc giống như xiềng xích trói người, không được giải thoát, lại còn che đậy chúng sinh ở

trong biển nghiệp, cho nên không thấy quang minh; không thấy quang minh thì sinh ngu si; ngu si thì chẳng có trí huệ; chẳng có trí huệ thì làm việc điên đảo mê hoặc.

Chúng sinh tạo các nghiệp ác, nhất định phải sám hối mới tiêu diệt được. Do đó :

"Tội lỗi tày trời, sám hối tiêu sạch".

Song, nghiệp ác của chúng sinh quá sâu, còn không biết sinh tâm sám hối. Người xưa nói :"

Tội từ tâm khởi đem tâm sám,
Nếu tâm diệt thì tội cũng mất,
Tâm mất tội diệt cả hai đều không,
Đó mới gọi là thật sám hối".

Nghĩa là, chỉ cần chí thành khẩn thiết sám hối, thì tội nghiệp đã tạo ra chắc chắn sẽ tiêu diệt. Nhưng chẳng phải nói, hôm nay sám hối ở trước đức Phật, ngày mai lại tái phạm nữa. Không chân chánh sửa đổi lỗi lầm, thì không những chẳng có ích gì, mà còn có tội thêm, vì biết mà cố phạm thì tội sẽ gia tăng.

"Bày họ thực hành pháp tịch tĩnh". Khai thị chỉ bày chúng sinh có nghiệp ác, dạy họ pháp tịch tĩnh của Phật tu hành, thì chẳng còn phiền não, bỏ nghiệp ác mà lựa nghiệp thiện.

"Tịnh Oai Âm Vương thấu môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Tịnh Oai Âm Ma Hầu La Già Vương hiểu biết rõ.

Trí Phật như biển không nghĩ bàn
Biết tâm chúng sinh vô bất tận
Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh
Thắng Huệ Nghiêm Kế ngộ môn nầy.

"Trí Phật như biển không nghĩ bàn". Trí huệ của Phật như biển cả, rộng lớn vô biên, không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, cho nên chẳng có gì mà không biết, chẳng chỗ nào mà không thấy.

"Biết tâm chúng sinh vô bất tận". Vì nguyên nhân nầy, cho nên tâm của chúng sinh Phật đều biết đều thấy. Chúng sinh khởi vọng tưởng gì Phật đều hiểu biết rõ ràng.

"Vì họ xiển minh pháp thanh tịnh". Vì tâm của chúng sinh, bị danh lợi trói che mà sinh ra vô minh. Phật vì giáo hóa độ cho họ lìa khổ được an vui, mà nói pháp thanh tịnh cho họ nghe. Dạy họ thế nào tu giới, định, huệ ba học vô lậu, làm thế nào dứt trừ tham, sân, si ba độc.

"Thắng Huệ Nghiêm Kế ngộ môn nầy". Pháp môn nầy vị Thắng Huệ Trang Nghiêm Kế Ma Hầu La Già Vương hiểu ngộ được.

Vô lượng chư Phật hiện thế gian

Vì khắp chúng sinh làm ruộng phước
Biển phước rộng lớn sâu khó dò
Diệu Mục Đại Vương thấy môn nầy.

"Vô lượng chư Phật hiện thế gian". Có mười phương ba đời vô lượng Phật, do đó :"đồng với số chúng sinh", có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu đức Phật, đó là chủ trương của Phật giáo. Vì ai ai cũng có Phật tánh, đều sẽ thành Phật. Chỉ cần tu hành thì có cơ hội thành Phật. Giống như một số người, đều có tư cách làm tổng thống hoặc chủ tịch, nhưng phải có đủ điều kiện, có học thức phong phú, có khả năng làm việc, có tinh thần phục vụ, có thân thể cường tráng, thì sẽ có cơ hội làm tổng thống hoặc chủ tịch.

"Khắp vì chúng sinh làm ruộng phước". Vô lượng vô biên tất cả chư Phật, xuất hiện khắp trong thế gian, để vì chúng sinh làm ruộng phước, khiến cho tất cả chúng sinh, đều có cơ hội trồng phước. Cúng dường Tam Bảo, có công đùc không thể nghĩ bàn, nhưng phải làm đừng có xí đồ mới có công đức lớn, dùng tâm thanh tịnh cúng dường một trái cây hoặc một cành hoa, thì công đức không thể tính đếm được.

"Biển phước rộng lớn sâu khó dò". Dùng tâm kiền thành không mong cầu, để cúng dường Tam Bảo, thì biển phước tích tập vừa rộng vừa sâu, không cách chi đo lường được. Công đức càng nhiều thì biển phước càng sâu. Chư

Phật đều ở trong ba A tăng kỳ tu phước huệ, cúng dường tất cả chư Phật. Khi phước huệ đầy đủ thì mới thành tựu.

"Diệu Mục Đại Vương thấy môn nầy". Cảnh giới nầy, vị Diệu Mục Chúa Ma Hầu La Già Vương hoàn toàn thấy được.

Tất cả chúng sinh lo sợ khổ
Phật hiện ra trước để cứu hộ
Khắp hết thảy pháp giới hư không
Môn giải thoát nầy Đăng Tràng chứng.

"Tất cả chúng sinh lo sợ khổ". Tất cả chúng sinh lo âu mà sợ hai đó là quả khổ. Vì tham vui nhất thời mà trồng xuống nhân ác, thì chắt chắn không thể tránh khỏi quả báo khổ. Bồ tát thì sợ nhân không sợ quả, lúc trồng nhân thì đặc biệt rất cẩn thận, không khởi chút vọng niệm nào, nhưng khi thọ quả báo khổ thì tâm vẫn an nhiên tiếp thọ, chẳng oán trời trách người, tất cả đều là nhân quả, chẳng sai lầm.

"Phật hiện ra trước để cứu hộ". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều hiện ra trước tất cả chúng sinh, để cứu hộ chúng sinh giữa đường. Vì vô minh tác quái, che lấp tâm thanh tịnh, mất đi trí tuệ, bỏ con đường chân chánh, mà đi trên con đường nhỏ hẹp nguy hiểm. Phật thương xót những chúng sinh nầy, cho nên nương thuyền từ bi đến thế giới nầy, để cứu hộ chúng sinh ra khỏi biển khổ.

"Khắp hết thảy pháp giới hư không". Pháp thân của Phật là khắp tất cả mọi nơi, cho nên nói tận hư không biến pháp giới khắp hết thảy. Phàm là chỗ nào có chúng sinh, bất cứ là chúng sinh cang cường hoặc là chúng sinh khó điều phục, đều cứu hộ khiến cho họ lìa khổ được an lạc.

"Môn giải thoát nầy Đăng Tràng chứng". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Đăng Tràng Ma Hầu La Già Vương chứng đắc được.

Công đức nơi một lỗ lông Phật
Thế gian đo lường không biết được
Vô lượng vô biên đồng hư không
Quảng Đại Quang Tràng thấy như vậy

"Công đức nơi một lỗ lông Phật". Trong một lỗ chân lông của đức Phật có vô lượng vô biên công đức. Những công đức nầy từ đâu đến ? Khi Phật tại nhân địa phát tâm bồ đề, thì luôn luôn làm việc có ích lợi cho chúng sinh. Vì có ích lợi cho chúng sinh, cho nên mới thành tựu công đức.

Tu công đức như thế nào ? Trước hết phải ủng hộ Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo. Tam Bảo tức là ruộng phước của chúng sinh. Làm công đức tức là trồng vào ruộng phước. Phàm là Phật giáo đồ đều phải hết sức mình để làm công đức, đến khi công đức viên mãn, thì chắc chắn sẽ đắc được phước báu.

Khi Phật tại nhân địa thì gần gũi Tam Bảo, quy y Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, phàm là công đức lớn nhỏ Ngài cũng đều làm. Cho nên trong một lỗ chân lông của Phật đầy đủ các công đức. Vì trong một lỗ chân lông của Phật, dung nạp được vô lượng chúng sinh, tận hư không khắp pháp giới, và ở trong lỗ chân lông chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

"Thế gian đo lường không biết được". Tất cả chúng sinh thế gian, cùng chung lại để nghiên cứu vấn đề nầy, cũng không lường được đức Phật có bao nhiêu công đức, cũng chẳng cách chi hiểu biết được cứu kính có bao nhiêu ?

"Vô biên vô tận đồng hư không" Công đức của Phật chỉ có thể nói là vô biên cô tận. Ví như sự rộng lớn của hư không, không cách chi hình dung được. Cổ đức có nói :

"Tâm niệm hạt bụi đếm biết được,
Nước trong biển lớn uống hết được,
Hư không lường được gió buộc được,
Không thể nói hết công đức của Phật".

Đó là sự thuyết minh thích hợp nhất.

"Quảng Đại Quang Tràng thấy như vậy". Công đức như vậy chỉ có vị Quảng Đại Quang Tràng Ma Hầu La Già Vương thấy được cảnh giới nầy.

Như Lai thông đạt tất cả pháp
Nỏi pháp tánh kia đều chiếu rõ

Như núi Tu Di không lay động
Sư Tử Ức Vưởng vào môn nầy.

"Như Lai thông đạt tất cả pháp". Phật muốn lợi ích chúng sinh, muốn cứu hộ chúng sinh, cho nên Ngài tu đủ thứ công đức. Mỗi mỗi công đức viên mãn rồi, thì vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, mới thông đạt được tất cả các pháp, mới hiểu được tất cả các pháp.

"Nơi pháp tánh kia đều chiếu rõ". Ở trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp tính trong mỗi môn đều thấu triệt thông đạt vô ngại, đều hiểu biết vô ngại. Tóm lại, tức là trí huệ quang minh chiếu sáng thật tướng của các pháp.

"Như núi Tu Di chẳng lay động". Pháp tánh giống như núi Diệu Cao, không lay động, bốn vị Thiên Vương ở giữa núi Tu Di (dịch là Diệu Cao), trên đỉnh núi là trời Đao Lợi. Phật dùng sức dũng mãnh tinh tấn, để cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên gọi là chúa cứu hộ tất cả chúng sinh. Pháp tánh của Phật có định lực như núi Tu Di.

"Sư Tử Ức Vương vào môn nầy". Vị Sư Tử Ức Vương minh bạch được, chứng nhập được pháp môn giải thoát nầy.

Phật trong quá khứ kiếp xa xưa
Tập biển hoan hỉ sâu vô tận
Nên ai thấy đuộc đều vui mừng

Pháp nầy Nghiêm Âm chứng nhập đưởc.

"Phật trong quá khứ kiếp xa xưa". Khi đùc Phật ở trong vô lượng vô biên đại kiếp xa xưa, chưa từng sinh một chút phiền não.

"Tập biển hoan hỉ sâu vô tận". Phật ở trong vô lượng kiếp tích tập hoan hỉ, sâu rộng không bờ bến như biển cả. Khi Phật ở taị nhân điạ thì, bất cứ thấy ai cũng đều sinh tâm hoan hỉ. Ngài phát tâm độ tất cả chúng sinh.

"Nên ai thấy được đều vui mừng". Vì quan hệ như vậy, cho nên chúng sinh thấy được Phật thì chẳng có một chúng sinh nào mà chẳng sinh tâm hoan hỉ.

"Pháp nầy Nghiêm Âm chứng nhập được". Môn giải thoát nầy vị Chúng Diệu Trang Nghiêm Âm Ma Hầu La Già Vương chứng nhập được.

Biết rõ pháp giới không hình tưởng
Biển Ba la mật đều viên mãn
Đại quang cứu khắp các chúng sinh
Sởn Ức biết đưởc phưởng tiện nầy.

"Biết rõ pháp giới không hình tướng". Thấy biết rõ pháp giới chẳng có hình tướng. Pháp Giới tức là chân tâm của chúng sinh. Chân tâm thì khắp cùng pháp giới, pháp

giới cũng chẳng lìa khỏi chân tâm của chúng ta. Cho nên mới nói :"

"Nếu ai muốn biết rõ,
Tất cả Phật ba đời.
Hãy quán tánh pháp giới,
Tất cả do tâm tạo".

Giống như làm văn, trước hết phải nhận thức rõ ràng chủ đề. Chân tâm thì chẳng có hình tướng, là tận hư không khắp pháp giới, do đó :"Mười pháp giới không lìa một tâm niệm". Pháp giới là do pháp hóa mà thành giới. Phật pháp giới có vô lượng chư Phật, là do Phật pháp mà hóa thành. Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác pháp giới, Thanh Văn pháp giới .v.v., đều do đủ thứ pháp mà hóa thành, cho nên gọi là pháp giới. Nếu phân ra mà nói thì có mười pháp giới, nói chung lại thì một pháp giới, tức cũng là một niệm chân tâm.

"Biển Ba La Mật đều viên mãn". Biết được pháp giới là vô tướng, thì thông đạt bổn thể, là như như bất động, rõ ràng sáng suốt, là minh bạch tự tánh bổn thể.

Tất cả biển Ba la mật gồm có sáu Ba la mật, mười Ba la mật, trăm Ba la mật, ngàn Ba la mật, vạn Ba la mật, cũng có thể nói có tám vạn bốn ngàn Ba la mật. Nếu minh bạch được pháp giới là vô tướng, thì tấ cả Ba La Mật đều viên mãn đầy đủ.

"Đại quang cứu khắp các chúng sinh". Đại quang tức là đại quang minh tạng. Đại quang chiếu khắp tất cả chúng sinh, cứu hộ tất cả chúng sinh. Chúng simh nào được đại

quang minh tạng chiếu đến, thì chúng sinh đó được cứu, được hết khổ.

Đại quang là từ trí huệ quang tu được. Trí huệ quang nầy là vô lượng vô biên, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến, chiếu khắp pháp giới, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng.

"Sơn Ức biết được phương tiện nầy". Vị Tu Di Ức Ma Hầu La Già Vương biết được pháp môn phương tiện nầy.

Ông quán Như Lai sức tự tại
Mười phưởng hóa hiện thảy đồng đều
Chúng sinh được chiếu đều khai ngộ
Diệu Quang Minh Vưởng thâm nhập được.

"Ông quán Như Lai sức tự tại". Bạn hãy xem sức tự tại của Phật, diệu không thể tả. Sức tự tại tức là sức thần thông. Sức thần thông của Phật là không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

"Mười phương hóa hiện thảy đồng đều". Phật hóa hiện pháp thân trong mười phương pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không có. Cho nên tất cả chúng sinh đắc được lợi ích cũng khác nhau. Người đại căn thì được thấm nhuần lớn, người tiểu căn thì được sự thấm nhuần ít.

"Chúng sinh được chiếu đều khai ngộ". Chúng sinh được đại quang minh tạng của Phật chiếu đến, thì đều khai ngộ, đắc được trí huệ giải thoát.

"Diệu Quang Minh Vương thâm nhập được". Cảnh giới nầy vị Khả Ái Lạc Quang Minh Ma Hầu La Già Vương thâm nhập được, thấy rõ quang minh của Phật chiếu sáng chúng sinh, thì tội nghiệp của chúng sinh đều tiêu diệt.

Lại nữa, Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vưởng, được môn giải thoát, sinh khắp tất cả nghiệp vui thích.

Tiếp theo kinh văn ở trên. Vị Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương (Khẩn Na La dịch là Nghi thần, thần nầy khéo ca ngâm pháp âm trang nghiêm khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng), khiến cho khắp tất cả chúng sinh, sinh ra nghiệp hoan hỉ khoái lạc, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vưởng, được môn giải thoát, sinh vô thượng pháp hỉ, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc.

Vị Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, minh bạch cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh sinh ra vô

thượng pháp hỉ. Nghe Kinh tâm vui mừng, dù không ăn cơm cũng không cảm thấy đói, cho nên nói : pháp hỉ sung mãn. Cảnh giới pháp hỉ tức là phấn khởi quên ăn, vui vẻ quên mất lo âu. Vị nầy đắc được pháp hỉ, cũng khiến cho chúng sinh đắc được pháp hỉ an lạc. Tư tưởng nầy là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Tóm lại, mình vui sướng cũng khiến cho người khác vui sướng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Chủng Chủng Trang Nghiêm Khẩn Na La Vưởng, đưởc môn giải thoát, đầy đủ tất cả công đức tín giải tạng thanh tịnh rộng lớn.

Vị Chủng Chủng Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, đầy đủ đủ thứ sự trang nghiêm. Sự trang nghiêm nầy, biểu thị sự tốt đẹp, thù thắng, đặc biệt để trang nghiêm cõi Phật. Vì tu đủ thứ phước, mới có đủ thứ công đức. Có công đúc rồi, thì tất cả công đức đều đầy đủ viên mãn, vừa rộng lớn vừa thanh tịnh, do đó sinh ra tạng tin hiểu thanh tịnh. Vị nầy đặc được môn giải thoát nầy.

Thanh tịnh tức là không phát cuồng, phát cuồng thì không thanh tịnh. Thanh tịnh tức cũng chẳng có tư tưởng ô nhiễm, tâm đối với cảnh giới mà chẳng chấp trước cảnh giới, tức là :

"Mắt thấy hình sắc trong tâm chẳng có,
Tai nghe âm thanh tâm chẳng biết".

Tạng tin hiểu : Trước hết giải thích chữ tin. Tin làm tăng trưởng rừng công đức. Do đó :

"Tin là gốc đạo, mẹ công đức,
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành".

Nhứt xiển đề dịch là "niềm tin không đủ", là người không tin Phật Pháp. Song, họ vẫn có Phật tánh nhưng tạm thời không thể thành Phật. Vì họ không tin nhân quả. Hiểu là hiểu rõ, hiểu rõ nghĩa chân thật của Kinh điển. Tin hiểu tụ tập nhiều thì thành tạng. Ví như Tam Tạng : Tạng Kinh, Tạng Luật, Tạng luận.

Đạo lý Kinh Hoa Nghiêm, phân làm bốn giai đoạn, tức là : Tin, hiểu, hành, chứng. Trước hết phải tin, nhất định phải sinh ra tâm tin. Có tâm tin rồi, mới hứng thú với Phật Pháp. Thứ hai là phải hiểu, phải nghiên cứu giáo lý, hiểu rõ giáo lý. Thứ ba là phải hành, hiểu rồi thì phải theo pháp mà tu hành. Nếu không, chỉ tin Phật Pháp, hiểu rõ Phật Pháp, mà không tu thì chẳng ích gì. Thứ tư là phải chứng, tu hành mới có chứng quả, chứng quả mới giải thoát, giải thoát khỏi sự trói buộc nghiệp chướng mê hoặc, thoát khỏi đau khổ trong ba cõi.

Duyệt Ý Hống Thanh Khẩn Na La Vưởng, được môn giải thoát, luôn luôn phát

ra tất cả âm thanh rất êm tai, khiến cho người nghe lìa lo sợ.

Vị Duyệt Ý Hống Thanh Khẩn Na La Vương, thường khiến cho tâm của bạn sinh hoan hỉ. Tiếng hống của vị nầy rất êm tai, khiến cho người nghe sinh vui mừng. Vị nầy luôn luôn phát ra âm thanh chúng sinh thích nghe, khiến cho người nghe được tiếng hống nầy, đều lìa khỏi tất cả sự lo âu sợ hãi, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vưởng, đưởc môn giải thoát, đại bi an lập tất cả chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ nhân duyên.

Vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương, minh bạch được Phật khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp, mà khai ngộ, hiểu rõ giác ngộ nguồn gốc nhân duyên, mà tự tánh của tất cả chúng sinh là thanh tịnh, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vưởng, đưởc môn giải thoát, thị hiện tất cả sắc thân tốt đẹp.

Vị Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vương, minh bạch được, Phật thị hiện tất cả sắc thân tốt đẹp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, đắc được tâm thanh tịnh, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vưởng, đưởc môn giải thoát, biết rõ tất cả quả thù thắng trang nghiêm từ nghiệp sinh ra.

Vị Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, minh bạch tất cả Phật quả thù thắng trang nghiêm, do từ nghiệp sinh ra mà thành tựu, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Vi Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vưởng, đưởc môn giải thoát, khéo quán sát tất cả nghiệp quả báo ứng của thế gian.

Vị Vi Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương, đắc được cảnh giới khéo quán sát tất cả nghiệp quả báo ứng của thế gian. Chúng sinh trồng nhân gì thì kết qủa đó. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết qủa ác. Tóm lại, kết quả thiện thì thọ báo ứng thiện, kết qủa ác thì thọ báo ứng ác, đó là đạo lý về luật nhân qủa.

Chúng sinh trong chín pháp giới, Bồ Tát tu pháp lục độ vạn hạnh cho nên làm Bồ Tát. Duyên Giác tu pháp mười hai Nhân Duyên cho nên làm Duyên Giác. Thanh văn tu pháp bốn Thánh Đế cho nên làm Thanh Văn. Do đó, nhân gì thì kết quả đó. Nếu bạn làm công đức lành, thì sinh về ba đường lành. Nếu bạn tạo tội ác, thì đoạ vào ba đường ác. Sở sinh báo tức là sở thọ quả báo. Do đó :

"Trồng dưa được dưa,
Trồng đậu được đậu".

Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Động Địa Lực Khẩn Na La Vưởng, được môn giải thoát, luôn luôn khỏi tất cả việc lợi ích cho chúng sinh.

Vị Động Địa Lực Khẩn Na La Vương, có sức lực chấn động đại địa, Vị nầy có thể khiến cho đất chấn động. Vị nầy có sức lực lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được an lạc và hoan hỉ, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vưởng, được môn giải thoát, biết rõ và khéo nhiếp phục tâm của tất cả Khẩn Na La.

Vị Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vương, rất oai đức và dũng mãnh, cho nên làm Khẩn Na La Vương. Vị nầy khéo biết tâm tư của Khẩn Na La. Nếu những vị Khẩn Na La, không giữ quy cụ, thì vị nầy dùng phương tiện khéo léo để quản lý, khiến cho chúng giữ quy cụ, an phận giữ mình. Giáo hóa chúng sinh có hai môn : triết và nhiếp. Triết tức là pháp triết phục, điều trị hàng phục những chúng sinh cang cường. Nhiếp tức là pháp nhiếp thọ, nhiếp tất cả chúng sinh vào trong Phật pháp. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Bấy giờ, Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vưởng, nưởng oai lực của Đức Phật, quán khắp tất cả chúng Khẩn Na La mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, Vị Thiện Huệ Quang Minh Thiên Khẩn Na La Vương, nương oai lực gia bị của chư Phật, quán sát tất cả chúng Khẩn Na La mà nói kệ rằng.

Tất cả sự an lạc thế gian
Đều do thấy đưởc Phật ra đời
Đạo sư lợi ích các quần sinh
Khắp làm nởi cứu hộ nưởng tựa.

"Tất cả sự an lạc thế gian". Chúng sinh hữu tình thế gian, có sự vui sướng và khổ não. Bây giờ là nói tất cả việc an lạc. Làm thế nào có được sự an lạc ? Vì gần gũi Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo.

"Đều do thấy được Phật ra đời". Chúng sinh không những được bình an và còn vui sướng. Sự an lạc nầy, là do thấy Phật, nghe Pháp, thấy Tăng mà có.

"Đạo sư lợi ích các quần sinh". Phật luôn luôn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được diệu dụng. Diệu dụng gì ? tức là lìa sự khổ thế gian, được an vui xuất thế gian.

"Khắp làm nơi cứu hộ nương tựa". Phật cứu hộ khắp tất cả chúng sinh. Chúng sinh có tai nạn gì, Ngài đều không sợ khổ mà đi cứu hộ, cho nên Phật là nơi nương tựa chân chánh của tất cả chúng sinh.

Sinh ra tất cả sự vui thích
Thế gian đều đưởc vô cùng tận
Khiến ngưởi thấy đưởc chẳng luống uổng
Đây là sở ngộ của Hoa Tràng.

"Sinh ra tất cả sự vui thích". Phật khiến cho chúng sinh, đắc được pháp hỷ sung mãn, nghe được Phật Pháp mà sinh tâm hoan hỉ vui sướng.

"Thế gian đều được vô cùng tận". Sự pháp hỉ nầy, tất cả chúng sinh thế gian đều đắc được. Sự pháp hỉ nầy giống như nước chảy, chẳng hết được.

"Khiến người thấy được chẳng luống uổng". Phật khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được Phật đều có công đức, không thể nào thấy được Phật mà chẳng có ích gì. Tóm lại, ai thấy được Phật thì người đó đắc được pháp ích. Ai đắc được pháp ích, thì người đó y pháp tu hành, ai y pháp tu hành thì người đó chứng được Phật quả.

"Đây là sở ngộ của Hoa Tràng". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Diệu Hoa Tràng Khẩn Na La Vương minh bạch được.

Biển công đức Phật không cùng tận
Muốn tìm bờ mé không thể được
Quang minh chiếu khắp trong mười phưởng
Giải thoát nầy của Trang Nghiêm Vưởng.

"Biển công đức Phật không cùng tận". Công đức của Phật như biển cả, vô lượng vô biên chẳng cùng tận. Không cần nói hết công đức toàn bộ thân của Phật, mà công đức một lỗ chân lông của Phật cũng vô cùng vô tận. Do đó :"

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tỉ,
Nhất thiết sở hữu ngã tận kiến,
Nhất thiết vô hữu như Phật giả"

Nghĩa là :

Trên trời nhân gian không ai bằng Phật
Mười phương thế giới cũng chẳng sánh
Tất cả hết thảy Phật đều thấy
Tất cả chẳng ai như đức Phật.

Đó là nói sự bất khả tư nghì của Phật.

"Muốn tìm bờ mé không thể được". Vì công đức của Phật quá lớn, cho nên muốn tìm bờ mé không thể nào được. Vì cảnh giới của Phật cao sâu khó dò, so với núi Tu- Di còn cao hơn, so với biển Hương-Thủy còn sâu hơn, cho nên tìm không được bờ mé.

"Quang minh chiếu khắp trong mười phương". Quang Minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Tất cả chúng sinh trong mười phương, đắc được quang minh của Phật gia bị, đều bỏ mê về giác, cải tà quy chánh.

"Giải thoát nầy của Trang Nghiêm Vương". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Chủng Chủng Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương đắc được.

Âm thanh Như Lai thuởng diễn xuởng
Khai thị pháp chân thật lìa khổ
Chúng sinh nghe đuợc đều vui mừng

Như vậy Hống Thanh tin thọ được.

"Âm thanh Như Lai thường diễn xướng". Phật dùng âm thanh rộng lớn để thuyết pháp, âm thanh nầy liên tục không ngừng, luôn luôn đang nói pháp. Trí Giả Đại Sư tụng kinh Pháp Hoa liên tục, thì đắc được Pháp Hoa Tam Muội, thấy được pháp hội Linh Sơn vẫn còn đó, Phật Thích Ca còn đang thuyết pháp tại đó.

Đó là chứng minh Phật pháp, có thể đem quá khứ vô lượng kiếp dời đến hiện tại, cũng có thể đem vị lai vô lượng kiếp dời đến hiện tại. Do đó, quá khứ chẳng quá khứ, vị lai chẳng vị lai, tức hiện tại cũng thế, không thể đắc được. Cho nên nói : tâm quá khứ không thể được, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được.

Diễn xướng tức là muốn nói pháp thì nói, muốn nói đạo lý thì nói, tuôn chảy như nước, chảy mãi không ngừng.

"Khai thị pháp chân thật lìa khổ". Khai thị tất cả chúng sinh, dạy họ làm thế nào lìa khỏi lo sầu khổ não, làm thế nào lìa khổ được vui. Phật khai thị tất cả chúng sinh phải tu giới, định, huệ. Có giới định huệ rồi, thì chẳng còn lo âu, chẳng còn quái ngại. Pháp chân thật, tức là pháp môn giới định huệ, do đó :"Siêng tu giới đinh huệ, diệt trừ tham sân si", Câu nầy tuy nhiên tôi thường nói, song, người làm được chẳng bao nhiêu.

"Chúng sinh nghe được đều vui mừng". Chúng sinh nghe được pháp chân thật của Phật nói, đều sinh tâm vui

mừng, do đó, đều đại hoan hỉ tín thọ phụng hành, như thế Phật Pháp mới lưu thông.

"Như vậy Hống Thanh tin thọ được". Pháp chân thật như vậy, Vị Duyệt Ý Hống Thanh Khẩn Na La Vương, tin thọ được môn giải thoát nầy.

Tôi quán sức tự tại của phật
Đều do quá khứ đã tu hành
Đại bi cứu độ khiến thanh tịnh
Bảo Thụ Quang Vưởng ngộ vào đưởc.

"Tôi quán sức tự taị của Phật". Vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương nói :"Tôi quán sát Như Lai đắc được thần lực tự tại nầy, chẳng phải dễ dàng, nếu không trải qua một phen tu khổ hạnh".

"Đều do quá khứ đã tu hành". Đức Phật thành tựu là do quá khứ đã tu hành. Nếu không tu hành, thì chẳng có sức thần thông tự tại như thế.

"Đại bi cứu độ khiến thanh tịnh". Đức Phật đầy đủ tâm đại bi, cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều trở về cội nguồn, cải tà theo chánh.

"Bảo Thụ Quang Vương ngộ nhập được". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Bảo Thụ Quang Minh Khẩn Na La Vương, minh bạch chứng nhập được.

Khó thấy nghe được đức Như Lai

Chúng sinh ức kiếp mới được gặp
Các tướng trang nghiêm đều đầy đủ
Cảnh giới nầy Lạc Kiến Vưởng thấy.

"Khó thấy nghe được đức Như Lai". Chẳng dễ gì thấy được Phật, không biết phải trải qua bao nhiêu đại kiếp, mới gặp được Phật, nghe được Pháp, thấy được Tăng. Pháp thân của Phật tuy nhiên khắp mọi nơi, song, chúng sinh không đắc được năm nhãn (Phật nhãn, Pháp nhãn, Huệ nhãn, thiên nhãn, và nhục nhãn) thì không thể thấy được pháp thân của Phật. Sắc thân của Phật, cũng chẳng dễ gì thấy được. Dù danh hiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không dễ gì nghe được. Cho nên nói khó thấy nghe được đức Như Lai.

"Chúng sinh ức kiếp mới được gặp". Nếu chúng sinh có duyên với Phật, cũng phải trải qua ức kiếp mới gặp được, song, cũng chẳng dễ. Muốn thấy Phật, thì phải tu hành. Pháp môn tham thiền là khai mở năm nhãn.

"Các tướng trang nghiêm đều đầy đủ". Các tướng tức là : ba mươi hai tướng tám mươi vẽ đẹp, mỗi tướng đều đầy đủ trang nghiêm. Chúng sinh thấy được các tướng sắc thân tốt đẹp của Phật, vừa viên mãn vừa trang nghiêm.

"Cảnh giới nầy Lạc Kiến Vương thấy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Phổ Lạc Kiến Khẩn Na La Vương thấy, hiểu rõ được.

Ông quán trí huệ của Như Lai
Ứng khắp sở thích của quần sinh
Tất cả trí đạo đều nói hết
Tối Thắng Trang Nghiêm rõ môn nầy.

"Ông Quán Trí huệ của Như Lai". Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, nói : "Bạn hãy Quán sát đại trí huệ của Phật như biển cả, không thể đo lường, không thể nghĩ bàn".

"Ứng khắp sở thích của quần Sinh". Trong tâm của chúng sinh nghĩ gì, cầu gì ? Phật đều làm cho họ được đầy đủ. Dục vọng nầy chẳng phải là năm dục (tài, sắc, danh, ăn ngủ), mà là trí huệ dục.

"Tất cả trí đạo đều nói hết". Hết thảy tất cả đạo lý, đều khiến cho chúng sinh sinh ra trí huệ, chẳng có gì mà không nói. Nói gì ? Nói đạo lý thật tướng của các pháp. Tướng chân thật là vĩnh viễn không biến đổi. Tướng năm uẩn hòa hợp là hư vọng không thật. Trong kinh Kim Cang nói : "Phàm cái gì có hình tướng đều là giả dối".

"Tối Thắng Trang Nghiêm rõ môn nầy". Vị Tối Thắng Quang Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương, hiểu rõ môn giải thoát nầy.

Biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn
Chúng sinh khổ vui do tạo nghiệp

Phật vì tất cả mà khai thị
Hoa Tràng Vưởng biết rõ môn nầy.

"Biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn". Nghiệp tức là những gì tạo ra bởi : thân, miệng và ý ba nghiệp. Nguyên nhân tạo nghiệp là do hoặc mà khởi, thấy cảnh thì sinh tham ái. Nghiệp gồm có thiện nghiệp và ác nghiệp. Làm nghiệp thiện thì được quả vui, làm nghiệp ác thì được quả khổ. Nghiệp thiện tức là duyên tịnh, nghiệp ác tức là duyên nhiễm. Nghiệp là như bóng theo hình, luôn luôn theo bạn mà không tách rời. Nghiệp thiện cũng theo bạn, nghiệp ác cũng theo bạn, luôn luôn không lìa bạn. Ví như bạn tạo nghiệp sát sinh, thì tương lai quả báo bị người giết lại, thọ tội khổ ở trong địa ngục trên thì núi đao, dưới thì chảo dầu. Phạm nghiệp trộm cắp, thì ở trong địa ngục bị chặt đứt hai tay. Phạm nghiệp dâm dục, thì bị nướng ở trong địa ngục, thứ hình cụ nầy là ống đồng tròn, bên trong lửa nung đến khi ống đồng đỏ rực thì kẻ phạm nghiệp dâm ôm lấy, đó là những kẻ thích đàn bà hoặc những kẻ thích đàn ông. Trong khoảnh khắc thì nướng cháy đen như than. Phạm nghiệp nói dối thì chịu khổ trong đia ngục bạt thiệt ngục tốt kéo lưỡi người tội ra, đến đời sau thì bị câm. Phạm nghiệp uống rượu, thì bị tống vào trong ao rượu, dùng lửa rượu thiêu thân. Ở trên là cảnh giới tạo nghiệp thọ báo, cho nên nói biển nghiệp rộng lớn không nghĩ bàn.

"Chúng sinh khổ vui do tạo nghiệp". Chúng sinh hưởng thụ sung sướng, hoặc chịu đau khổ đều do tạo nghiệp mà sinh ra. Chấp trước tướng là tạo nghiệp, không chấp trước tướng là giải thoát. Đạo lý nầy rất đơn giản dễ hiểu, nhưng trí huệ của phàm phu bị vô minh che lấp trong sự mê hoặc. Phàm là việc gì, hoặc là pháp gì, mà chúng ta làm đều là tạo nghiệp, còn các bậc Thánh làm là giải thoát. Vì chúng ta khởi tâm vọng đi làm, là có tâm mà làm. Các bậc Thánh dùng một phiến tâm thanh tịnh đi làm, chẳng có tâm vọng mà làm.

"Phật vì tất cả mà khai thị". Về vấn đề nầy, cho nên Phật khai thị chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều hiểu rõ nhân qủa. Có nhân trước rồi có quả sau. Nhân quả tuần hoàn báo ứng, không sai mảy may.

"Hoa Tràng Vương biết rõ môn nầy". Đạo lý nầy vị Hoa Tràng Khẩn Na La Vương biết và hiểu rõ.

Thần thông chư Phật không dừng nghỉ
Mười phương đại địa thường chấn động
Tất cả chúng sinh chẳng biết được
Quảng Đại Lực thấy rõ môn nầy.

"Thần thông chư Phật không dừng nghỉ". Mười phương chư Phật có đại oai đức thần thông lực, chuyển đại pháp luân trong cõi nước mười phương, giáo hóa chúng sinh. Chư Phật dùng đủ thứ trí huệ, khiến cho chúng sinh

đắc được sự giác ngộ, nhưng Phật vĩnh viễn chẳng khi nào nghỉ ngơi, đó là tinh thần đại từ đại bi.

"Mười phương đại địa thường chấn động". Mười phương đại địa thường thường chấn động, có lúc chư Phật hiển hiện thần thông, khiến cho chúng sinh giác ngộ, biết ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Pháp thế gian là : vô thường, khổ, không, vô ngã. Pháp xuất thế gian là : thường, lạc, ngã, tịnh. Có lúc ma hiển hiện thần thông mà phóng quang, khiến cho chúng sinh mê hoặc điên đảo, mê trong sinh tử, lìa đạo Bồ Đề.

"Tất cả chúng sinh chẳng biết được". Cảnh giới nầy, đạo lý nầy, tất cả chúng sinh không thể biết được. Tuy nhiên chư Phật luôn luôn lợi ích chúng sinh, nhưng chúng sinh không nhận thức được tâm từ bi của chư Phật.

"Quảng Đại Lực thấy rõ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Quảng Đại Lực Khẩn Na La Vương hiểu biết được.

Phật trong chúng hội hiện thần thông
Phóng đại quang minh khiến giác ngộ
Hiển bày tất cả cảnh Như Lai
Oai Mãnh Chúa Vưởng quán sát đưởc.

"Phật trong chúng hội hiện thần thông". Cõi nước chư Phật trong mười phương, đều có Phật đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tất cả hải hội chúng sinh

đều đang nghe pháp ở trong đó, Phật ở trong pháp hội hiện ra đủ thứ thần thông khiến cho chúng sinh tự giác tự ngộ.

"Phóng đại quang minh khiến giác ngộ". Phật phóng quang minh trí huệ Bát Nhã, chiếu soi tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được đại trí huệ quang minh, và chánh tri chánh kiến, khiến cho họ đều được giác ngộ.

"Hiển thị tất cả cảnh Như Lai". Phật dùng đủ thứ thần thông, hiển hiện ra cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật như hư không, khó đo lường được.

"Oai Mãnh Chúa Vương quán sát được". Cảnh giới nầy vị Oai Mãnh Chúa Khẩn Na La Vương quán sát được, hiểu được.

Lại nữa, Đại Tốc Tật Lực Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, cặp mắt vô trưởc vô ngại, quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Tiếp theo ở trên. Vị Đại Tốc Tật Lực Ca Lâu La Vương (Ca Lâu La dịch là "Đại Bàng Kim Sí điểu", vì cánh của nó dài ba trăm ba chục do tuần). Vị nầy đắc được cặp mắt vô trước vô ngại của Phật, đều quán sát được tận hư không khắp pháp giới. Vị nầy quán sát được nhân duyên cuả tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Đại Bàng Kim Sí điểu hàng phục được rồng. Khi rồng thấy đại bàng thì hết lối thoát, chỉ chờ bị bắt ăn. Trên thế giới nầy, một vật hàng phục được một vật. Khi sư tử hống lên thì trăm loài đều sợ. Chim đại bàng hiện lên thì rồng run sợ. Cánh chim đại bàng không những rộng lớn, mà còn có sức mạnh, chỉ cần quạt một cái, thì nước biển rẽ làm hai, rồng hết số thì lộ nguyên hình, bị chim đại bàng hớp một cái, thì chạy tuột vào bụng. Một ngày chim đại bàng ăn một con rồng lớn, và trăm con rồng nhỏ, ngày nào cũng thế, cho nên loài rồng sớm bị tuyệt nòi. Lúc đó, Long Vương sinh tâm sợ hãi, nếu kéo dài như thế nầy, thì quyến thuộc của ta chẳng phải là bị ăn sạch chăng ? Làm sao mà truyền tông tiếp đại ? Rồng con rồng cháu không cách chi tiếp nối lâu dài. Do đó, Long Vương bèn đến chốn Phật cầu cứu, xin Phật từ bi. Phật bèn cho một tấm y cà sa, nói với Long Vương rằng : "Ông đem tấm y cà sa nầy về, rút ra từng sợi tơ, cột vào mỗi con rồng thì không còn bị chim đại bàng bắt ăn nữa". Quả nhiên hiệu nghiệm, do đó, Long Vương vui mừng, quy y Tam Bảo, làm thần hộ pháp.

Nhờ vậy loài rồng được sinh tồn, nhưng chim đại bàng bị đói, cũng đến chốn Phật cầu cứu, nói với Phật : "Thế Tôn ! Ngài từ bi đối với loài rồng, mà không từ bi đối với chim đại bàng. Bây giờ chúng tôi chẳng có gì ăn, chắt sớm phải chết mất". Phật nói : "Ngươi phải phát nguyện, đừng ăn rồng nữa, mỗi ngày ăn cơm thì ta dạy đệ tử thí cho nhà ngươi ít cơm". Cho nên bây giờ ăn quả đường thì phải thí ít cơm cho đại bàng, đọc rằng :

"Đại bàng Kim Sí điểu,
Khoáng dã quỷ thần chúng,
La Sát qủy tử mẫu,
Cam lồ tất sung mãn".

Đó là nhân duyên về Ca Lâu La.

Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, an trụ khắp pháp giới giáo hoá chúng sinh.

Vị Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lâu La Vương, khiến cho tất cả pháp giới chúng sinh, đều đắc được bình an và khoái lạc, chẳng có chút phiền não âu lo. Đó là đức Phật ở dưới cội Bồ Đề đạo tràng, trong mười phương pháp giới, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cảnh giới lìa khổ được vui. Mục đích của bậc Thánh nhân thiết giáo, là độ chúng sinh. Các Ngài đem đạo lý sở ngộ của mình, nói với chúng sinh, khiến cho chúng sinh y pháp tu hành, thì chắc chắn được giải thoát. Vị Ca Lâu La Vương nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, khắp thành tựu sức tinh tấn Ba la mật.

Vị Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lâu La Vương nầy, khiến khắp tất cả chúng sinh đều được thành tựu. Vị nầy không ích kỷ lợi mình, cũng chẳng có tư tưởng người tiểu thừa, mà muốn đem môn giải thoát thành tựu Ba La Mật tinh tấn lực, của mình đắc được để giáo hóa chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đắc được sự thành tựu nầy.

Ba La Mật dịch là "đến bờ kia". Bờ kia là gì ? Tức là từ bờ sinh tử bên nầy, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Hoặc có thể nói cách khác; tập quán người Ấn Độ là bất cứ làm việc gì xong, cũng đều gọi là Ba La Mật.

Người tu hành, tu thành công rồi cũng gọi là Ba La Mật. Bổn lai có phiền não nhưng bây giờ không còn phiền não nữa, cũng gọi là Ba La Mật. Ba La Mật nầy, phải có sức tinh tấn để trợ giúp mới thành tựu được, bằng không chẳng đắc được Ba La Mật. Bạn muốn đắc được Ba La Mật chăng ? Bạn muốn thành tựu chăng ? Vậy phải dũng mãnh tinh tấn tu hành.

Vị Ca Lâu Na Vương nầy, đắc được môn giải thoát nầy, làm thế nào đắc được ? Là do thấy Phật nghe pháp tu hành mà đắc được.

Chúng ta nghe mỗi câu Kinh Hoa Nghiêm rồi, phải hồi quang phản chiếu, kiểm thảo chính mình, có tương ưng với pháp môn nầy chăng ? tu được pháp môn nầy chăng ? tu pháp môn nầy đắc được giải thoát chăng ? ta muốn được môn giải thoát hay là muốn được môn phiền não ? Đừng

nên suốt ngày đến tối, mở cửa phiền não mà đóng cửa giải thoát, nếu như vậy thì chẳng bao giờ đắc được môn giải thoát.

Nghe pháp nghe Kinh thì phải y theo pháp mà tu hành. Nếu không y theo pháp tu hành, thì nghe Kinh nghe pháp chẳng ích lợi gì. Pháp không cần nghe nhiều, nghe nhiều ngược lại không chú trọng. Phải có mắt chọn pháp, lựa pháp môn nào hợp với mình, thì tu môn giải thoát đó, do đó :"chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán". Ở trên đã giảng qua rất nhiều môn giải thoát, nghe càng nhiều thì càng không muốn giải thoát, đó là hoàn toàn sai lầm, cô phụ tông chỉ cuả chư Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, sức dũng mãnh nhập vào cảnh giới của Như Lai.

Vị Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Khẩn Na La Vương nầy, bất cứ gặp cảnh giới gì, đều không thối tâm, có người đối với vị nầy không tốt, vị nầy cũng không sinh phiền não, hoặc là phỉ báng, vị nầy cũng không thối bồ đề tâm. Không những chẳng thối tâm, ngược lại còn tinh tấn dũng mãnh, còn trang nghiêm cõi nước chư Phật. Vị nầy đắc được sức dũng mãnh, nếu thiên ma ngoại đạo đến đấu tranh với vị nầy, thì vị nầy nhất định sẽ thắng. Vị nầy có

tâm bất thối, toại tâm mãn nguyện, nhập vào cảnh giới của Phật, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, vào biển trí huệ hạnh rộng lớn của phật.

Vị Đại Hải Xứ Nhiếp Trì Lực Ca Lâu La Vương nầy, trí huệ như biển cả, nhiếp chúng sinh vào trong pháp giới cuả Phật. Vì thâm nhập hạnh môn của Phật, tu pháp môn biển trí huệ hạnh rộng lớn, cho nên đắc được môn giải thoát, cạn sạch biển phiền não của chúng sinh.

Kiên Pháp Tịnh Quang Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, thành tựu vô biên trí sai biệt của chúng sinh.

Vị Kiên Pháp Tịnh Quang Ca Lâu La Vương nầy, tại nhân địa, thì tâm cầu pháp rất kiên cố, do đó những gì khó thực hành mà làm được, việc khó nhẫn mà nhẫn được, dùng tâm kiên cố để cầu phật pháp, đắc được quang minh thanh tịnh, cho nên gọi là kiên cố tịnh quang. Vị nầy đắc được cảnh giới : bất cứ một loài chúng sinh nào có cầu thì tất ứng, không những thành tựu được một chúng sinh mà thành tựu được tất cả chúng sinh.

Trí sai biệt là gì ? Tức là mỗi một loài chúng sinh đều có trí huệ của họ, giống loại chúng sinh khác nhau, cho nên trí huệ của họ cũng khác nhau. Hoặc có thể nói, mỗi một loài chúng sinh, có thể đắc được trí huệ sai biệt, mà mình đáng đắc được, nghĩa là tùy loại chúng sinh đắc được sự hiểu biết của mỗi loài. Hoặc có thể nói trí huệ sai biệt, tức là trạch pháp nhãn, dùng trí huệ sai biệt để lựa chọn pháp môn mà mình thích, và pháp môn tương ưng với mình. Tóm lại, trí sai biệt tức là trí huệ khác nhau. Vị Ca Lâu La Vương nầy, đắc được môn giải thoát nầy.

Diệu Nghiêm Quan Kế Ca Lâu La Vưởng, đưởc môn giải thoát, trang nghiêm pháp thành của Phật.

Vị Diệu Nghiêm Quan Kế Ca La Vương nầy, đội mão không những tốt đẹp mà còn trang nghiêm, khiến cho người thấy sinh tâm hoan hỉ, cho nên chúng sinh đều muốn thấy vị nầy đội mão. Vị nầy khéo trang nghiêm tất cả đạo tràng của chư Phật, đạo tràng có nhiều loại khác nhau. Có đạo tràng giảng Kinh, đạo tràng tụng Kinh, đạo tràng dịch Kinh, đạo tràng phát hành Kinh sách .v.v. Tóm lại, phàm là nơi trụ xứ cuả chư Phật đều là pháp thành của Phật. Vị Khẩn Na La Vương nầy, trang nghiêm pháp thành của Phật đặc biệt thanh tịnh, đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt thù thắng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lâu La Vưởng, đưộc môn giải thoát, thành tựu sức bình đẳng không thể hoại.

Vị Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lâu La Vương, thành tựu được sức đại từ bình đẳng, không thể phá hoại được, kiên cố như kim cang. Vị nầy có tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Nơi nào vị nầy đến, đều khai thị chúng sinh, tương lai đều sẽ thành Phật,đó là môn giải thoát vị nầy được.

Phổ Quán Hải Ca Lâu La Vưởng, đưộc môn giải thoát, biết rõ tất cả thân chúng sinh mà vì họ hiện hình.

Vị Phổ Quán Hải Ca Lâu La Vương, quán sát khắp biển phiền não, biển trí huệ, biển nghiệp lực, biển phước báu cuả chúng sinh, tức cũng là quán sát khắp tất cả biển của chúng sinh.

Vị nầy còn biết rõ tất cả thân của chúng sinh, y theo loài mà hiện hình, để giáo hóa các loài chúng sinh. Ví như thấy thân chư thiên, thì hiện thân chư thiên để vì họ thuyết pháp. Thấy thân người thì hiện thân người, mà vì họ thuyết pháp. Thấy thân A Tu La, thì hiện thân A Tu La, mà vì họ thuyết pháp, cho đến thấy thân chúng sinh địa ngục, thì

hiện thân chúng sinh địa ngục, mà vì họ thuyết pháp. Tóm lại, thấy thân chúng sinh nào thì hiện ra thân đó, để vì họ mà thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, bỏ mê về giác, tu đạo Bồ Đề, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lâu La Vưởng, được môn giải thoát, trí hạnh vào khắp sinh tử của tất cả chúng sinh.

Vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lâu La Vương nầy, vì ăn rồng quá nhiều, cho nên âm thanh biến thành âm thanh của rồng, do đó âm thanh rất vang dội. Mắt của vị nầy cũng biến thành mắt rồng. Nhãn châu của rồng sinh ở bên ngoài, cho nên gọi là Long Âm Đại Mục Tinh.

Vị nầy biết rõ tất cả chúng sinh, lúc sinh tạo nghiệp gì thì chết rồi thọ quả đó. Vị nầy đắc được trí huệ quán sát, biết được nhân duyên quả báo của tất cả chúng sinh, vì vị nầy hiểu được đạo lý nầy, cho nên khéo vì chúng sinh nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đồng thời cũng đắc được môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Bấy giờ, Đại Tốc Tật Lực Ca Lâu La Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán

sát khắp tất cả chúng Ca Lâu La mà nói ra bài kệ.

Khi vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lâu La Vương, nói xong môn giải thoát của mình đắc được, thì vị Đại Tốc Tật Lực Ca Lâu La Vương, mới nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Ca Lâu La mà nói kệ rằng.

Mắt Phật rộng lớn không bờ mé
Thấy khắp các cõi nước mười phương
Chúng sinh trong đó không thể lường
Hiện đại thần thông để điều phục.

"Mắt Phật rộng lớn không bờ mé". Mắt của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé. Trong bài tán Di Đà có nói : "Cám mục trừng thanh tứ đại hải". Nghĩa là mắt của Phật Di Đà màu sắc xanh biết, thấu suốt nước trong bốn biển, cũng có thể nói là : bốn biển rộng lớn như thế, mà mắt của Phật còn lớn hơn so với bốn biển, nói thật ra tìm chẳng được bờ mé.

"Hiện khắp các cỏi nước mười phương". Vì mắt Phật rộng lớn, cho nên thấy khắp các cõi Phật trong mười phương. Chúng sinh trong mỗi cõi nước đang làm gì, Phật đều thấy rõ ràng.

"Chúng sinh trong đó không thể lường". Chúng sinh trong mười phương cõi Phật nhiều chẳng có số lượng, không thể tính được.

"Hiện đại thần thông để điều phục". Tuy nhiên là vô lượng, nhưng Phật dùng đại thần thông để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều quy y Tam Bảo, phát tâm Bồ Đề, thì tương lai sẽ thành tựu quả Bồ Đề.

Thần thông của Phật chẳng gì ngại
Ngồi cội bồ đề khắp mười phưởng
Nói pháp như mây đều đầy khắp
Bảo Kế nghe rồi tâm dứt nghi.

"Thần thông của Phật không gì ngại". Sức thần thông diệu dụng cuả tất cả chư Phật trong mười phương, chẳng có chướng ngại mảy may nào, tùy theo tâm thích mà vận động tự tại.

"Ngồi cội Bồ Đề khắp mười phương". Phật thì ngồi dưới cội Bồ Đề, trong các cõi Phật trong mười phương mà ngộ đạo, giác ngộ nghiã chân thật cuả tất cả pháp, là do duyên mà sinh, do duyên mà diệt mà thành quả vị Phật.

"Nói pháp như mây đều đầy khắp". Phật diễn nói diệu pháp, giống như mây trong hư không, đầy khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đượm nhuần mây pháp, đắc được mát mẻ, an vui, tự tại, pháp mà chúng sinh đáng đắc được đều đắc được.

"Bảo Kế nghe rồi tâm dứt nghi". Vị Bất Khả Hoại Bảo Kế Ca Lâu La Vương, nghe rồi thì trong tâm không còn hoài nghi nữa, cũng chẳng trái với đạo lý nầy, mà thấy rõ pháp môn nầy.

Phật trong quá khứ tu các hạnh
Tịnh khắp Ba la mật rộng lớn
Cúng dưởng tất cả các Như Lai
Thanh tịnh Tốc Tật tin hiểu sâu.

"Phật trong quá khứ tu các hạnh". Phật thuở xa xưa tu đủ thứ khổ hạnh, tức là khó thực hành, mà thực hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó chịu mà chịu được, khó ăn mà ăn được. Những pháp môn nầy Ngài đều tu được.

"Tịnh khắp Ba La Mật rộng lớn". Phật tu khắp các môn Ba La Mật thanh tịnh rộng lớn. Ba La Mật làm được viên mãn, cứu kính rồi, thì đạt được bờ bên kia tịnh khắp rộng lớn.

"Cúng dường tất cả các Như Lai". Phật cúng dường mười phương tất cả chư Phật, dùng thân tâm tánh mạng để cúng dường chư Phật, khi Phật tại nhân địa thì tu đủ thứ công đức cúng dường.

"Thanh Tịnh Tốc Tật tin hiểu sâu". Pháp môn giải thoát nầy, vị Thanh Tịnh Tốc Tật Ca Lâu La Vương, tin hiểu thâm sâu.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Một niệm hiện khắp vô biên hạnh
Như vậy khó nghĩ cảnh giới Phật
Bất Thối Trang Nghiêm đều thấy rõ.

"Trong mỗi lỗ lông của Như Lai". Trong mỗi lỗ lông của Như Lai, có thể dung nạp mười phương vô lượng vô biên thế giới, đó là đạo lý : trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ.

"Một niệm hiện khắp vô biên hạnh". Tức trong khoảng một niêm, hiện khắp mười phương thế giới. Vô biên hạnh môn của Phật tu đều hiện ra.

"Như vậy khó nghĩ cảnh giới Phật". Như ở trên có nói : nhỏ dung lớn được, lớn dung nhỏ được, lớn nhỏ hổ tương vô ngại ; nhiều ít hổ tương vô ngại, thời gian dài ngắn hổ tương vô ngại, đó đều là đạo lý không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là khó nghĩ. Cảnh giới nầy không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả. Cảnh giới nầy vi diệu khó nghĩ, tức là cảnh giới của Phật.

"Bất Thối Trang Nghiêm đều thấy rõ". Vị Bất Thối Tâm Trang Nghiêm Ca Lâu La Vương nầy, hoàn toàn thấy rõ cảnh giới nầy, hoàn toàn chứng nhập môn giải thoát nầy.

Hạnh Phật rộng lớn không nghĩ bàn
Tất cả chúng sinh chẳng dò được

Đạo sư biển công đức trí huệ
Là nỏi tu hành của Chấp Trì.

"Hạnh Phật rộng lớn không nghĩ bàn". Phật tu hành đủ thứ hạnh môn, gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật đều tu hành viên mãn, cho nên nói : khắp đại đĩa, chẳng có một hạt bụi nào, chẳng phải là chỗ xả bỏ thân mạng của chư Phật, tức cũng là nơi chư Phật hành Bồ Tát đạo. Phật hành Bồ Tát đạo, là lợi ích chúng sinh. Dù chúng sinh ác, Phật cũng nguyện cứu độ họ, lợi ích họ.

Khi Phật trong quá khứ tu Bồ Tát đạo, thì gặp con chim ưng đang diệt con chim cáp, con chim cáp bay đến trước người tu hành khẩn cầu người tu hành bảo hộ (người tu hành đó là tiền thân của Phật Thích Ca tại nhân địa hành Bồ tát đạo). Phật từ bi giấu che chở cho con chim cáp. Lúc đó, chim ưng bay đến trước mặt Phật, nói với đức Phật : "Ngài cứu tính mạng con chim cáp, nhưng tôi chẳng có thịt ăn, chắt phải chết đói. Ngài làm như thế là từ bi bình đẳng chăng" ? Vị tu hành nghe chim ưng nói, mới đáp lại : "Ngươi muốn ăn thịt chăng ? Được, ta sẽ lóc thịt thân của ta cho ngươi ăn". Nói xong, vị tu hành lấy dao lóc thịt thân của mình để cho chim ưng ăn, ăn xong miếng nầy đến miếng khác, ăn hết thịt thân của vị tu hành cũng chẳng no. Vị tu hành lóc hết thịt toàn thân của mình, nhưng tơ hào chẳng đổi ý, đến khi chẳng còn thịt để lóc nữa, thì chim ưng bay vụt lên không trung, hiện ra thân trời Đế Thích mà

đi. Nguyên lai là trời Đế Thích đến thử thách đạo hạnh của vị tu hành như thế nào !

Lão tu hành lúc đó vì hành Bồ Tát đạo mà lóc thịt thí cho chim ưng, chẳng có xí đồ ích kỷ lợi mình, cho nên thịt cắt đi khôi phục lại như cũ. Chúng ta là người tu đạo, phải học tinh thần của Phật xả mình vì người. Hành Bồ Tát đạo là lợi ích chúng sinh, chớ chẳng phải lợi mình. Tóm lại, làm lợi ích cho chúng sinh tức là Bồ Tát, còn lợi ích cho mình là ma quỷ.

Còn có một chuyện nữa, thuở xưa khi Phật tu Bồ Tát đạo, thì xả thân cứu cọp đói. Tinh thần vì pháp quên mình nầy, khiến cho người kính phục vô cùng ! Câu chuyện như thế nầy, một ngày nọ trời rơi tuyết phủ trắng xoá khắp nơi. Cho nên động vật bị tuyết làm khốn khổ, không cách chi tìm vật ăn được. Lúc đó, Phật Thích Ca đang tĩnh tọa dưới gốc cây, xa thấy dưới núi có con cọp mẹ dẫn hai cọp con đi khắp nơi tìm vật ăn, đói đến kiệt sức, đi cũng chẳng còn sức để đi. Hai con cọp con theo bên cọp mẹ, thật đáng thương xót ! Phật thấy hoàn cảnh như vậy, phát tâm từ bi, nguyện đem thân mình bố thí cho cọp mẹ cọp con làm thức ăn, do đó chẳng nghĩ gì nữa, bèn chạy đến trước mặt cọp, cúng dường cho cọp. Vì nguyên nhân như vậy, mới nói hạnh của Phật rộng lớn, không thể nghĩ bàn.

"Tất cả chúng sinh không dò được". Tất cả hết thảy chúng sinh, đều không thể đo lường được hạnh của Phật tu hành như thế nào. Vì chúng sinh chẳng khai mở mắt trí

hụê, cho nên chẳng thấu suốt được việc qúa khứ. Nếu ai khai mở ngũ nhãn thì biết rõ, thấy rõ.

"Đạo Sư biển công đức trí huệ". Phật là đại Đạo sư tiếp dẫn chúng sinh, không những là Đạo sư chúng sinh nhân gian, mà còn là Đạo sư của chúng sinh các cõi trời, cho nên được xưng là Thiên Nhân Sư. Công đức và trí huệ cuả Phật rộng lớn vô biên như biển cả.

"Là nơi tu hành của Chấp Trì". Cảnh giới nầy là nơi tu hành cuả Đại Hải Xứ Chấp Trì Lực Ca Lâu La Vương, vị nầy chứng nhập môn giải thoát nầy.

Như Lai vô lượng trí huệ quang
Diệt lưới si hoặc của chúng sinh
Cứu hộ hết thảy các thế gian
Kiên Pháp Tịnh Quang được môn nầy.

"Như Lai vô lượng trí huệ quang". Trí huệ quang minh của Phật vô lượng vô biên, chiếu khắp tất cả, do đó : "Phật quang phổ chiếu". Trí huệ quang minh của Phật, siêu hơn ánh sáng mặt trời, quang minh của Phật, không có nơi nào mà chẳng chiếu, chẳng có nơi nào mà không có, tận hư không khắp pháp giới.

"Diệt lưới si hoặc của chúng sinh". Phật dùng vô lượng trí huệ quang, để tiêu diệt lưới ngu si và hoặc nghiệp của chúng sinh. Chúng sinh tại thế gian bị lưới ngu si, lưới

phiền não, lưới tạo nghiệp trói chặt, không cách chi thoát khỏi ba cõi.

"Cứu hộ hết thảy các thế gian". Phật đại từ bi, dùng vô lượng trí huệ quang minh, cứu tất cả hữu tình chúng sinh thế gian, khiến cho họ đều được giải thoát, vĩnh viễn lìa khỏi lưới sinh tử.

"Kiên Pháp Tịnh Quang được môn này". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Kiên Pháp Tịnh Quang đắc được.

Pháp thành rộng lớn không cùng tận
Đủ thứ pháp môn không số lượng
Phật ở nơi đời đại khai xiển
Diệu Quan Kế thấu rõ môn nầy.

"Pháp thành rộng lớn không cùng tận". Pháp thành tức là thành hoằng dương Phật pháp. Pháp thành nầy là chỉ tất cả đạo tràng. Tất cả đạo tràng là pháp thành cuả Phật. Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Kiến lập pháp thành khắp nơi, khắp nơi thổi pháp loa lớn, đánh trống pháp lớn, kiến pháp tràng lớn, chuyển đại pháp luân. "Kiến pháp tràng ư xứ xứ, phá võng nghi ư trùng trùng". Cho nên nói pháp thành rộng lớn không cùng tận.

"Đủ thứ pháp môn không số lượng". Pháp thành nầy cứu kính có bao nhiêu môn ? chẳng có số lượng. Nói tổng

quát, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng thẳng đến quả vị Phật.

"Phật ở nơi đời đại khai xiển". Phật ở tại thế giới nầy, kiến lập đại pháp thành, khai xiển pháp yếu rộng lớn, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử, cứu kính thành Phật.

"Diệu Nghiêm Quan Kế rõ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy vị Diệu Nghiêm Quan Kế Ca Lâu La Vương thấy rõ được.

Tất cả chư Phật một pháp thân
Chân như bình đẳng chẳng phân biệt
Phật dùng lực nầy thường an trụ
Phổ Tiệp diễn nói đủ môn nầy.

"Tất cả chư Phật một pháp thân". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng một pháp thân. Pháp thân của Phật chẳng có phân biệt. Giống như tất cả ánh sáng của đèn đều là một tên. Tên với tên đó đây chẳng phân biệt. Tóm lại, tên của bạn là tên của tôi, tên của tôi là tên của bạn, cho nên nói tất cả chư Phật một pháp thân.

Pháp thân của Phật giống như tên đèn không khác. Trí huệ quang của Phật đều là một, âm thanh của Phật cũng là một, cho nên Phật với Phật, đó đây chẳng có phân biệt.

"Chân như bình đẳng không phân biệt". Tánh của Phật là chân như, cũng là bình đẳng. Chân như bình đẳng chẳng có phân biệt, đều là một. Phật chẳng giống chúng ta,

phân này chia nọ, có người, có ta, có chúng sinh, có thọ mạng. Phật thì tất cả đều bình đẳng.

"Phật dùng lực nầy thường an trụ". Phật dùng sức lực chân như bình đẳng, chẳng có cảnh giới phân biệt, thường an trụ vào trong cảnh giới nầy.

"Phổ Tiệp diễn nói đủ môn nầy". Vị Phổ Tiệp Thị Hiện Ca Lâu La Vương, diễn nói đầy đủ được môn giải thoát nầy.

Phật trong các cõi nhiếp chúng sinh
Khắp phóng quang minh chiếu thế gian
Đủ thứ phưởng tiện hiện điều phục
Quán Hải ngộ được thắng pháp nầy.

"Phật trong các cõi nhiếp chúng sinh". Phật trong quá khứ cũng dùng : cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, pháp phương tiện các cõi, để nhiếp hóa chúng sinh.

"Khắp phóng quang minh chiếu thế gian". Phật khắp phóng đại quang minh, soi sáng tất cả thế gian. Tại sao ? Vì Phật muốn phổ độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mà đắc được an lạc vĩnh cửu.

"Đủ thứ phương tiện hiện điều phục". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điêù phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh, khử vọng tồn chân, bỏ mê về giác, đồng quy về đại đạo Bồ Đề.

"Quán Hải ngộ được thắng pháp nầy". Pháp môn thù thắng đặc biệt nầy, vị Phổ Quán Hải Ca Lâu La Vương ngộ nhập được.

Phật quán tất cả các cõi nước
Đều nưởng biển nghiệp mà an trụ
Khắp mưa pháp vũ ở trong đó
Giải thoát nầy của Long Âm Vưởng.

"Phật quán tất cả các cõi nước". Phật dùng mắt trí huệ, để quán sát tất cả cõi nước cuả chư Phật trong mười phương. Tất cả chúng sinh trong cõi nước, đều trôi nổi trong biển sinh tử, không biết đạo lý : "biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ".

"Đều nương biển nghiệp mà an trụ". Tất cả cõi nước, đều nương biển nghiệp mà an trụ, đều do nghiệp của chúng sinh tạo thành, chúng sinh trôi nổi bất định ở trong biển nghiệp, trôi nổi theo nghiệp mà chịu sinh tử. Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh. Nay sinh ra là họ Trương, sau sinh ra là họ Lý, chẳng khi nào dứt, luôn luôn chuyển đi chuyển lại ở trong luân hồi. Làm việc thiện, thì sinh vào ba đường lành. Làm việc ác thì sinh vào ba đường ác.

"Khắp mưa pháp vũ ở trong đó". Phật khắp vì chúng sinh mà thuyết pháp, giống như mưa, khiến cho chúng sinh đều đắc được sự thấm nhuần của pháp vũ, hoặc là biển

nghiệp như lửa, mưa Phật Pháp khiến cho chúng sinh đắc được mát mẻ.

"Giải thoát nầy cuả Long Âm Vương". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Long Âm Đại Mục Tinh Ca Lâu La Vương, hiểu rõ biết được.

Lại nữa, La Hầu A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, hiện làm chủ tôn thắng trong đại hội.

Vị La Hầu A Tu La Vương nầy, La Hầu dịch là "nhiếp não". Vì vị nầy dấu tay che mặt trời mặt trăng, khiến cho chư Thiên buồn bực. Vị nầy minh bạch được, đức Phật thị hiện làm chủ thuyết pháp, trong tất cả pháp hội, vị nầy đắc được cảnh giới nầy, và cũng nhập vào môn giải thoát nầy.

Môn giải thoát chỉ là ví dụ, giống như là có môn giải thoát, thật ra chẳng phải thật sự có môn giải thoát. Nếu có môn (cửa), thì chẳng phải là giải thoát, vì có sự chấp trước. Do đó, vào môn giải thoát là vào mà không vào, không vào mà vào. Môn giải thoát là chẳng có gì để chấp trước, tất cả đều không chấp trước, mới thật sự là môn giải thoát. Nếu như vào cửa (môn) giải thoát thì phải ra cửa (môn) giải thoát, nếu vào được mà không ra được, vậy thì lại bị nhốt, thì cũng không đắc được giải thoát.

A Tu La dịch ra có nhiều nghĩa. Có khi dịch là "phi thiên", vì chúng có phước trời mà không có đức trời. Lại có lối giải thích khác, phi thiên chẳng phải thần cũng chẳng phải quỷ. Có khi dịch là "vô tửu", chẳng phải chúng không có rượu uống, mà là uống không đủ, bất cứ uống bao nghiêu cũng không đủ. Có khi dịch là ở "vô đoan chánh", vì nam A Tu La tướng mạo rất xấu xí, mũi thì dài hai thước rưởi, miệng thì rất nhỏ, mắt thì rất to. Tóm lại, rất xấu xí vô cùng, khiến cho người thấy mà sợ hãi, nếu ai thấy được chúng, đều bị dọa nạt phát run hồn bay phách tán, cho nên ai cũng không giám nhìn tôn dung của chúng. Nữ A Tu La thì rất đẹp vô cùng, chúa trời Đế Thích cõi trời Đao Lợi, vì tham sắc đẹp mà cầu hôn con gái của vua A Tu La. Vua A Tu La vốn không muốn gả con gái cho trời Đế Thích, vì giữa họ thường phát sinh chiến tranh, cho nên phản đối về việc nầy, nhưng con gái của vua A Tu La muốn sống với Trời Đế Thích, cho nên Vua A Tu La đành phải gả cho Trời Đế Thích làm vợ.

Kết hôn rồi, vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng Đế Thích thường đi các nơi để nghe giảng Kinh thuyết pháp. Có vị tu hành ở trong núi thuyết pháp, Đế Thích thường đến để nghe pháp, về nhà thì hơi muộn một chút. Vợ của y hoài nghi chồng chẳng trung thực, bèn truy hỏi "Ông đi đâu mà ngày nào cũng đi"? Đế Thích nói : "Có vị tu hành thuyết pháp, tôi đi nghe pháp". Vợ của y không tin nói : "Ông chẳng phải đi nghe pháp, chắc chắn có bạn gái, hẹn hò chăng ? lần sau ông đi, tôi cũng đi theo xem thử cứu

kính việc như thế nào"? Đế Thích nói :"Bà đừng đi ! Vì bà quá đẹp, dễ khiến cho người nghe pháp nghĩ tưởng đâu đâu". Đế Thích nói thế, càng làm cho vợ sinh tâm nghi ngờ, vợ của y nói : "Ông nhất định có bạn gái, nếu không, tại sao không cho tôi đi "? Do đó vợ của Đế Thích quyết tâm đi để xem tình hình ra sao.

Ngày thứ hai, Đế Thích vẫn đến núi nghe pháp, vợ của y là nữ A Tu La có thần thông, do đó dùng pháp ẩn thân đi tham gia pháp hội, Đế Thích cũng chẳng biết, vợ của y đến đạo tràng, thấy có nam có nữ nhưng nữ nhiều hơn nam mà toàn là phụ nữ đẽp ! cho nên vợ của Đế Thích đố kị bèn hiện ra nguyên hình. Đế Thích quay đầu lại nhìn thấy vợ mình theo đến, rất bực mình hỏi y : "Tại sao bà đến đây ? tôi dạy bà đừng đến đây mà". Nữ A Tu La nóng giận nói : "Tôi đương nhiên phải đến, ở đây có nhiều phụ nữ đẹp, tôi không an tâm cho nên phải đến xem thử". Lúc đó, Đế Thích nổi giận mất đi lý trí, bèn cầm mấy cộng hoa sen đánh y thị, không ngờ lần đó bèn khởi đại chiến.

Sau khi vợ cuả Đế Thích bị đánh, bèn trở về nhà của vua A Tu La khóc, kể lại sự việc xảy ra, vua A Tu La nổi giận, điều binh khiển tướng tấn công Đế Thích báo cừu cho con gái. Vì binh A Tu La thiện chiến, cho nên binh trời tướng trời của Đế Thích bị bại. Đế Thích mới cầu cứu Dức Phật, Phật dạy niệm câu : "Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa". Đế Thích trở về dạy hết toàn quân niệm câu nầy, quả nhiên đánh bại A Tu La, vua A Tu La đầu hàng, bèn đem con gái trở lại trong cung Đế Thích.

Chủng loại A Tu La rất nhiều, trên trời có A Tu La, nhân gian có A Tu La, súc sinh có A Tu La, ngạ quỷ cũng có A Tu La. A Tu La có bốn thứ Sinh : A Tu La hóa sinh ở cõi trời, A Tu La thai sinh ở cõi nhân gian, A Tu La noãn sinh ở cõi súc sinh, A Tu La thấp sinh ở cõi ngạ quỷ.

Có khi A Tu La liệt vào trong ba đường lành, vì chúng tu hạ phẩm năm giới thập thiện, cho nên có căn lành. Có khi liệt A Tu La vào bốn đường ác, vì tâm của chúng đố kị quá nặng, tâm đấu tranh quá mạnh. A Tu La trên trời là kẻ trộm trên trời, A Tu La ở nhân gian là kẻ cường hào ác bá ở nhân gian. A Tu La cõi súc sinh là ngựa hại bầy, thứ ngựa A Tu La chẳng giữ quy cụ, chuyên phá hoại ngựa khác, không cắn thì đá, khiến cho bầy ngựa không được yên. Tóm lại, phàm là kẻ thích đấu tranh đều là A Tu La.

Tì Ma Chất Đa La A Tu La Vưởng, đưởc môn giải thoát, thị hiện vô lưởng kiếp.

Vị Tì Ma Chất Đa La A Tu La Vương nầy, Tì Ma dịch là "tơ", Chất Đa La dịch là "chủng chủng". Vị A Tu La Vương nầy, dùng một sợi chỉ tơ mà huyễn hoá làm đủ thứ cảnh giới, vị nầy đắc được môn giải thoát, thị hiện vô lượng vô biên kiếp. Tóm lại, Môn giải thoát nầy, bất cứ trong bao nhiêu kiếp, đều tự tại mà không chướng ngại, chẳng có chướng ngại tức là giải thoát.

Xảo Huyễn Thuật A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, tiêu diệt tất cả khổ của chúng sinh, khiến cho họ đắc được thanh tịnh.

Vị Xảo Huyễn Thuật A Tu La Vương, khéo về thuật xảo huyễn biến hóa, huyễn hóa đủ thứ cảnh giới, để tiêu diệt tất cả thống khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được thanh tịnh an vui, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Đại Quyến Thuộc A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, tu tất cả khổ hạnh để tự trang nghiêm.

Vị Đại Quyến thuộc A Tu La Vương, có rất nhiều công đức, cứu khắp chúng sinh thế gian, cho nên có rất nhiều quyến thuộc, chúng sinh đều nguyện theo vị nầy, được vị nầy bảo hộ. Vị nầy ở tại nhân đîa, thì tu đủ thứ khổ hạnh, hành đủ thứ Bồ Tát đạo, việc người không nhẫn được vị nầy đều nhẫn được. Vị nầy có công đức như thế, không những tự trang nghiêm, mà còn trang nghiêm cho tất cả. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Bà Trĩ A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, chấn động mưởi phưởng vô biên thế giỏi.

Vị Bà Trĩ A Tu La Vương có oai lực lớn, có thể chấn động mười phương, khiến cho chúng sinh ở trong mộng tỉnh dậy, không còn làm việc điên đảo hồ đồ nữa, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Biến Chiếu A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, đủ thứ phưởng tiện an lập tất cả chúng sinh.

Vị Biến Chiếu A Tu La Vương nầy, trí huệ quang chiếu khắp tất cả. Vị nầy đắc được đủ thứ phương tiện pháp môn, an lập tất cả chúng sinh, vì có trí huệ của Phật, cho nên quyền, (thiền xảo phương tiện) thật (chân thật) không mê hoặc, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, phưởng tiện phổ tập căn lành, bất khả hoại thanh tịnh các sự nhiễm ô chấp trưởc.

Vị Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vương, kiên cố hạnh tức là chuyên tu một hạnh môn, vĩnh viễn không thối chuyển. Kiên cố tức là tùy duyên không thay đổi, không thay đổi mà tùy duyên.

Kiên cố tức là dù bị đả kích hoặc nghịch cảnh như thế nào cũng chẳng thối chuyển. Cảnh giới là để khảo nghiệm định lực của người tu đạo. Chỉ tiến về trước, tuyệt đối không thể : một ngày nóng mười ngày lạnh, nếu không thì chẳng khi nào được thành tựu, đừng nói đến kiên cố hạnh.

Vì có kiên cố hạnh rồi, mới có diệu trang nghiêm, không có hạnh kiên cố, thì không có diệu trang nghiêm. Diệu trang nghiêm nầy, là do hạnh kiên cố trang nghiêm mà thành tựu.

Vị A Tu La Vương nầy đắc được phổ tập căn lành bất khả hoại. Phổ tập là phổ biến tích tập hạnh kiên cố. Vì tu hạnh kiên cố, cho nên căn lành không thể hoại, ngày nào cũng tu, lúc nào cũng tu, niệm niệm không bỏ, như thế thì căn lành tăng trưởng, sẽ tiêu diệt căn ác.

Căn ác là gì ? Tức là nhiễm trước. Nhiễm là nhiễm ô, trước là chấp trước. Có tư tưởng không thanh tịnh, thì buông chẳng đặng chấp trước. Chấp trước : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sáu trần. Tại sao phải chấp trước sáu trần ? Vì : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý sáu căn bị nhiễm ô, bên trong thì nhiễm ô, bên ngoài thì chấp trước. Bây giờ làm cho các nhiễm trước thanh tịnh, buông xả đặng thì đắc được môn giải thoát.

Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, sức đại bi không nghi hoặc.

Vị Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vương, được sức lực đại bi, có sự quán sát chánh quyết đối với tất cả sự lý, mà chẳng hoài nghi, vì vị nầy có trí huệ, do đó : "Bi là mẹ của Phật, trí là cha của Phật. Ba đời chư Phật, đều từ đại bi sinh ra". Chúng ta học Phật Pháp thì trước hết phải học bi, kế tiếp thì học trí, bi trí đầy đủ mới thành tựu. Bi là tâm đồng tình, trí là về kỷ thuật. Ví như có người rớt xuống sông, có tâm đồng tình mà không có kỹ thuật (không biết bơi), ở trên bờ la cứu người thì chẳng ích gì, phải có kỹ thuật biết bơi, mới cứu được người rớt xuống nước. Có người chẳng có tâm trắc ẩn, song, biết bơi nhưng không động lòng. Tư tưởng như thế chẳng làm gì được. Cho nên, chúng ta phải có bi trí song toàn, mới lợi ích người được. Nên nhớ ! Tương lai phải hoằng pháp lợi sinh, đừng tham sí đồ danh văn lợi dưỡng.

Hiện Thắng Đức A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, khiến khắp chúng sinh thấy Phật, thừa sự cúng dưởng tu các căn lành.

Vị Hiện Thắng A Tu La Vương, thực hành pháp môn cúng dường tu thiện, có công đức thù thắng. Vị nầy trong quá khứ, hay khiến cho chúng sinh thấy được Phật, phát nguyện thừa sự cúng dường, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tu tất cả căn lành, làm tất cả công đức, căn lành càng tu thì càng sâu, công đức càng làm thì càng nhiều, căn sâu đức nhiều thì thành Phật. Vị nầy minh bạch đạo lý nầy mà vào môn giải thoát nầy.

Thiện Âm A Tu La Vưởng, được môn giải thoát, hạnh quyết định bình đẳng vào khắp tất cả các cõi.

Vị Thiện Âm A Tu La Vương, vì khéo thuyết pháp, có âm thanh rất hay, khiến cho người nghe vui mừng, y pháp phụng hành, cho nên vị nầy vào được khắp tất cả các cõi. Vì chúng sinh đều có Phật tánh, cho nên đều bình đẳng, vị nầy hành môn giải thoát nầy, mà đắc được giải thoát.

Bấy giờ, La Hầu A Tu La Vưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng A Tu La mà nói kệ.

Lúc đó, vị Nhiếp Não A Tu La Vương, nương đại oai thần lực gia bị của chư Phật, quán sát khắp tất cả chúng A Tu La, mà nói kệ tán thán công đức cuả Phật.

Mười phưởng tất cả chúng rộng lổn
Phật ở trong đó thù đặc nhất
Quang minh chiếu khắp đồng hư không
Hiện khắp trưởc tất cả chúng sinh.

"Mười phương tất cả chúng rộng lớn". Mười phương là : Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên và dưới, cộng thành mười phương. Mười phương tất cả chúng sinh rộng lớn, bao quát : Thai, noãn, thấp, hóa, phi, tiềm, động, thực, tất cả hữu tình và vô tình. Chúng sinh hữu tình là động vật có huyết khí, chúng sinh vô tình là sơn hà đại điạ, hoa cỏ thụ mộc.

"Phật ở trong đó thù đặc nhất". Đức Phật ở trong tất cả chúng sinh, khắp mười phương rộng lớn thù thắng đặc biệt nhất. Vì chỉ có Phật mới minh bạch được đạo lý cứu kính thật tướng của các pháp.

"Quang minh chiếu khắp đồng hư không". Quang minh của Phật chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Quang của Phật là bình đẳng, Phật chẳng có tâm phân biệt. Bất cứ chúng sinh thiện hay ác, hoặc chúng sinh không thiện không ác, Phật đều không bỏ, đều chiếu khắp, do đó Phật quang phổ chiếu, cứu hộ chúng sinh. Quang minh của

Phật đồng hư không, vì trong hư không bao la vạn tượng, chẳng có gì mà không có, chẳng có gì mà không bao, chẳng có gì mà không dung, chẳng có gì mà không nạp.

"Hiện khắp trước tất cả chúng sinh". Quang minh của Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sinh. Chúng sinh thấy được quang cuả Phật, bèn phát tâm bồ đề mà được độ, chúng sinh nhờ quang minh của Phật tiếp dẫn, mà lìa khổ được vui, thẳng đến bờ kia, đắc được giải thoát.

Trăm ngàn vạn kiếp các cõi Phật
Trong một Sát na đều hiện rõ
Phóng quang hóa độ khắp hết thảy
Tỳ Ma vui khen cảnh giới nầy.

"Trăm ngàn vạn kiếp các cõi Phật". Thời gian trăm ngàn vạn kiếp rất dài, Phật ở trong vô lượng các cõi Phật, thành Phật giáo hóa chúng sinh mà không ngừng nghỉ.

"Trong một Sát na đều hiện rõ". Thời gian rất ngắn trong một Sát na, Phật làm cho thời gian dài vô lượng kiếp, và vô lượng các cõi Phật đều hiện ra, do đó :

"Thu vô lượng kiếp làm một niệm,
Kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp".

Mười phương các cõi Phật, hiện ở trong một hạt bụi, đó là cảnh giới :

"Nhỏ dung được lớn,
Lớn vào được nhỏ,
Lớn nhỏ vô ngại,
Một nhiều vô ngại".

Đạo lý nầy, chẳng phải một số người phàm phu hiểu biết được, khi người khai mở ngũ nhãn rồi, thì thấy sự việc rõ ràng, là cảnh giới bình đẳng, chẳng có gì kỳ lạ hết.

"Phóng quang hóa độ khắp hết thảy". Phật phóng quang minh, chiếu soi tất cả chúng sinh, hóa độ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được quang minh của Phật gia bị, bỏ mê về giác. Quang minh của Phật, đến khắp cùng mười phương, chẳng có chỗ nào mà không chiếu đến.

"Tỳ Ma vui khen cảnh giới nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Tỳ Ma A Tu La Vương vui mừng khen ngợi.

Cảnh giới Như Lai chẳng ai bằng
Đủ thứ pháp môn thưởng lợi ích
Chúng sinh có khổ khiến diệt trừ
Xảo Thuật La Vưởng thấy môn nầy.

"Cảnh giới Như Lai chẳng ai bằng". Cảnh giới của Như Lai và cảnh giới của bất cứ ai, đều hoàn toàn khác nhau. Cảnh giới của Như Lai không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời bàn luận. Cảnh giới của bất cứ ai, cũng không thể so sánh được, cũng không thể đồng được. Cảnh

giới của Phật là độc nhất vô nhị, thù thắng nhất, đặc biệt nhất.

"Đủ thứ pháp môn thường lợi ích". Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cải tà qui chánh. Phật thấy tất cả chúng sinh, với Phật không hai không khác. Tại sao ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật. Quá khứ không làm Phật, thì hiện tại có thể làm Phật. Hiện tại không thể làm Phật, thì vị lai sẽ làm Phật. Tóm lại, sẽ có một ngày làm Phật, song, chỉ là vấn đề sớm hay muộn mà thôi.

Phật giáo là nhân giáo, là tông giáo của tất cả mọi người. Phật giáo còn là chúng sinh giáo, là tôn giáo của tất cả chúng sinh. Cho nên đức Phật mới nói :

"Tất cả chúng sinh đều có Phật tính,
Đều có thể thành Phật".

Phàm là động vật có huyết khí, đều gọi là chúng sinh. Đã là chúng sinh, thì đều có Phật tánh. Phật tánh tức là tự tánh, tức là chân như tự tánh, tức là tánh Như Lai Tạng, tức là tánh đại quang minh tạng, tức là thật tánh viên thành. Tóm lại, tức là tự tánh tâm thanh tịnh, tánh giác ngộ. Có người nói : "Tôi không cần cái Phật tánh nầy, bỏ nó đi cho rồi", nhưng bỏ chẳng được. Vì bạn là chúng sinh, chẳng cách chi tách Phật tánh ra, cho nên bỏ chẳng đặng Phật tánh vốn có sẵn.

Nói về Phật giáo, bất cứ bạn tin hay không tin Phật, đều là Phật giáo đồ, chỉ bất quá bạn tin Phật thì gần Phật một chút, bạn không tin Phật thì xa Phật một chút. Chẳng phải Phật gần bạn là bạn gần Phật, cũng chẳng phải Phật xa bạn mà là bạn xa Phật, cho nên nói tin hoặc không tin đều là Phật giáo đồ, đều có Phật tánh, sớm muộn đều sẽ thành Phật.

Phật giáo bao quát tánh pháp giới, bao quát toàn nhân loại, bao quát mọi loài chúng sinh, tất cả hết thảy đều ở trong Phật giáo. Bạn không tin Phật giáo, cũng là Phật giáo đồ. Vì bạn không chạy ra khỏi ngoài pháp giới. Phật giáo là tận hư không, khắp pháp giới, rộng chẳng có bờ mé, không màng là bạn chưởi Phật hoặc mắng Phật, cũng là Phật giáo đồ. Cho nên nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, dùng đủ thứ pháp môn thường lợi ích chúng sinh.

"Chúng sinh có khổ khiến diệt trừ". Phật thương xót chúng sinh, khiến cho tất cả khổ cuả chúng sinh đều tiêu diệt, vì Phật dạy chúng sinh tu pháp môn liễu sinh thoát tử, tức cũng là pháp mười hai Nhân Duyên.

"Xảo Thuật La Vương thấy môn nầy". Vị Xảo Huyễn Thuật A Tu La Vương, minh bạch thấy được cảnh giới nầy.

Phật vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Lợi ích chúng sinh tịnh thế gian
Nhỏ vậy trí Phật trọn thành tựu
Đại Quyến Thuộc Vưởng thấy như vậy.

"Phật vô lượng kiếp tu khổ hạnh". Khi Phật Thích Ca tại nhân địa, thì tu đủ thứ sự khổ hạnh trải qua vô lượng kiếp, mới viên mãn công đức mà thành Phật. Do đó :

"Ba A tăng kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp trồng tướng tốt".

Đức Phật trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, chỉ tinh tấn mà chẳng thối lùi. Chẳng giống như chúng ta tọa thiền, tu được mấy ngày, thì sinh tâm thối chuyển, cảm thấy không được thoải mái bằng nằm ra. Hoặc tu ngày ăn một bữa, cảm thấy ăn nhiều bữa, thì có ích lợi cho thân thể. Tự mình thế mình làm luật sư biện hộ. Có tư tưởng nầy, làm sao yên tâm tu đạo được ? Tu khổ hạnh là cước đạp thật địa mà tu hành, chẳng phải chỉ nói suông là được. Do đó :

"Không trải qua một phen lạnh thấu xương,
Sao được hoa mai thơm ngát mũi" ?

"Lợi ích chúng sinh tịnh thế gian". Đức Phật vì lợi ích chúng sinh mà tu khổ hạnh, chỉ cần có ích cho chúng sinh, thì bất cứ khổ như thế cũng đều chịu được. Phật tu khổ hạnh là lợi ích chúng sinh, là thanh tịnh thế gian, khiến cho chúng sinh, chẳng có tư tưởng không thanh tịnh và hành vi ô nhiễm. Như vậy thì thế gian sẽ thanh tịnh chẳng ô nhiễm.

"Nhờ vậy trí Phật trọn thành tựu". Nhờ vậy mà Phật trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, lợi ích chúng sinh, thanh

tịnh thế gian, làm đủ thứ công đức, hành đủ thứ sự khổ hạnh, là do trí của Phật khắp cùng thành tựu.

"Đại Quyến Thuộc Vương thấy như vậy". Vị Đại Quyến Thuộc A Tu La Vương, hiểu biết và thấy được cảnh giới của Phật, tu khổ hạnh và lợi ích chúng sinh.

Vô ngại vô đẳng đại thần thông
Động khắp mười phương tất cả cõi
Chẳng khiến chúng sinh sinh sợ hãi
Đại Lực thấu rõ pháp môn nầy.

"Vô ngại vô đẳng đại thần thông". Vô ngại tức là chẳng có gì chướng ngại, tức cũng là thông đạt vô ngại. Vô đẳng là chẳng có gì sánh bằng, tức cũng chẳng có gì bằng được. Thần thông có lớn có nhỏ, đều khác nhau. Thần thông nhỏ là thần thông của bàng môn tả đạo, chúng cũng có một thứ tiên tri tiên giác. Nếu trên thân bị động thì chúng nghĩ : hôm nay sẽ có ai đến ? Nếu mắt bị giựt thì chúng tưởng nghĩ : hôm nay phải phát sinh sự việc gì ? có khi cũng có chút linh nghiệm. Đó là thần thông của kẻ chẳng khai mở ngũ nhãn lục thông.

Đại thần thông là thần thông của bậc đã khai mở ngũ nhãn lục thông, các Ngài không cần suy nghĩ, cũng không cần khởi ý niệm, thì lập tức biết muốn phát sinh sự việc gì, hoặc là có cảnh giới gì muốn xảy ra, các Ngài đều thấy rõ ràng, biết được nhân quả ngoài tám vạn đại kiếp.

"Động khắp mười phương tất cả cõi". Thần thông của Phật quảng đại không thể so sánh được, có thể làm cho mười phương tất cả cõi, khắp đều giao động, nhưng chẳng tổn thất tai hại gì.

"Chẳng khiến chúng sinh sinh sợ hãi". Tuy nhiên tại một cõi nước có biến động, động biến động, cho đến mười phương thế giới cũng biến động, cũng có động biến động. Nhưng không làm cho chúng sinh, có cảm giác kinh hãi sợ sệt. Tuy nhiên có động, nhưng chẳng nguy hiểm, đó là vì thần lực của Phật làm cho biến động.

"Đại Lực thấu rõ pháp môn này". Vị Đại Lực A Tu La Vương thấy rõ được cảnh giới nầy, vì vị nầy thấy được cảnh giới của Phật.

Phật hiện ra đỏi cứu chúng sinh
Tất cả trí đạo đều khai thị
Khiến cho lìa khổ đưởc an lạc
Biến Chiếu khai xiển được nghĩa nầy.

"Phật hiện ra đời cứu chúng sinh". Chư Phật ở tại Thường Tịch Quang tịnh độ, vừa thanh tịnh vừa an vui, vậy tại sao phải hiện ra nơi đời ác năm trược ? Phật thấy chúng sinh trôi nổi ở trong biển dục, thật đáng thương xót, cho nên khởi tâm thương xót đến thế giới Ta Bà nầy, để cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ.

"Tất cả trí đạo đều khai thị". Phật dùng tất cả trí huệ, để diễn nói đạo lý vượt ra khỏi hồng trần, tức cũng là pháp môn thoát khỏi ba cõi. Phật thấy người hạ căn, thì nói pháp về nhân quả nhân duyên, người trung căn thì nói pháp ba mươi bảy Đạo Phẩm, thấy người thượng căn thì nói pháp Bồ Tát đạo lục độ vạn hạnh, đó là vì người thuyết pháp, pháp bình đẳng độ khắp ba căn, không phân biệt đó đây, đó là chỗ vĩ đại của Phật giáo, chỗ mà hơn các tôn giáo khác cũng tại chỗ nầy.

"Khiến cho lìa khổ được an lạc". Đức Phật xuất hiện ra đời, duy chỉ một mục đích là : "Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ mà đắc được an lạc". Do đó : "Thân thư vô hiểm, tâm minh vô ưu". Nghĩa là : "Thân thư thái thì chẳng nguy hiểm, tâm sáng suốt thì chẳng sầu lo", tức cũng là thân tâm kiện khang. Phật giáo chú trọng về mặt tu dưỡng tinh thần, mà không chú trọng về mặt hưởng thụ vật chất. Cho nên người xuất gia vứt bỏ năm dục : 1. Không tham tài. 2. Không kết hôn. 3. Không cầu danh. 4. Không ăn thịt. 5. Không ngủ nhiều. Sống đời đạm bạc, đó là lối sống thanh tâm quả dục, chẳng phải phàm phu tục tử làm được. Vua Đường Thái Tông có nói : "Xuất gia là việc của bậc đại trương phu". Cho nên Phật giáo đề xướng tinh thần hơn hẳn vật chất, tinh thần là tư lương tu đạo, còn vật chất là nguồn gốc tạo nghiệp.

"Biến Chiếu khai xiển được nghĩa này". Đạo lý nầy, vị Biến Chiếu A Tu La Vương khai thị xiển minh được.

Tất cả biển phước của thế gian
Phật lực sinh được khắp khiến tịnh
Phật khai thị được nỏi giải thoát
Kiên Hạnh Trang Nghiêm vào môn nầy.

"Tất cả biển phước của thế gian". Thế gian là tất cả chúng sinh thế gian, tức cũng là hữu tình thế gian. Phước do tu mà có, tu nghiệp thiện, làm công đức, tích tụ các thành tháp. Có đủ thứ công đức rồi, thì sau đó mới có đủ thứ phước báo, phước báo rộng lớn như biển cả. Cho nên, Đức Phật gọi là phước đủ huệ đủ xưng là Lưỡng Túc Tôn. Phải phước huệ song tu, do đó :

"Tu phước không tu huệ, làm voi mang anh lạc,
Tu huệ không tu phước, La Hán ôm bát không".

Phước là từng chút từng chút tích tập mà thành, giống như biển cả. Bất cứ nước sông lớn, hoặc nước sông nhỏ, đều chảy vào biển, cho nên mới thành biển cả. Tu phước cũng như thế, bất cứ phước bao nhiêu cũng phải tu, dù phước nhỏ như hạt bụi cũng đừng bỏ qua, do đó phước không tổn mất, tập ít thành nhiều, mới thành tựu biển phước.

"Phật lực sinh được khắp khiến tịnh". Sức lực của Phật không thể nghĩ bàn, sinh được tất cả phước thanh tịnh,

khiến khắp tất cả chúng sinh đều đắc được phước báo thanh tịnh.

"Phật khai thị được nơi giải thoát". Đức Phật khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý nầy, đắc được nơi giải thoát.

"Kiên Hạnh Trang Nghiêm vào môn nầy". Vị Kiên Cố Hạnh Diệu Trang Nghiêm A Tu La Vương, minh bạch được đạo lý nầy, do đó vào được môn giải thoát nầy. Ai vào được môn nầy, là nội hán môn, vào không được môn nầy là ngọai hán môn.

Thân Phật đại bi không gì bằng
Đi khắp vô ngại đều khiến thấy
Ví như hình bóng hiện thế gian
Nhân Huệ nói đuợc công đức nầy.

"Thân Phật đại bi không gì bằng". Đại bi tức là cứu khổ, giải trừ tất cả thống khổ của chúng sinh, do đó đồng thể đại bi, thấy người khổ giống như nỗi khổ của mình, thấy người vui giống như niềm vui của mình. Thân đại bi của Phật, trên thế gian chẳng có người nào có thể so sánh được. Phật là vô thượng, cho nên khi đức Phật đản sinh dưới cây Vô Ưu bèn nói : "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn".

"Đi khắp vô ngại đều khiến thấy". Chúng sinh trong mười phương thế giới, đều thấy được thân đại bi của Phật.

Vì thân đại bi của Phật đi khắp pháp giới mà chẳng chướng ngại.

"Giống như hình bóng hiện thế gian". Thân đại bi của Phật, giống như hình và bóng, không lìa với nhau, hình không lìa bóng. Tóm lại, thân người bất cứ đến đâu, bóng cũng đều theo, mà không phân ly. Hình bóng thân đại bi hiện khắp trong hữu tình thế gian.

"Nhân Huệ nói được công đức này". Vị Quảng Đại Nhân Huệ A Tu La Vương, diễn nói được công đức nầy, vào được môn giải thoát nầy.

Hi hữu vô đẳng đại thần thông
Nởi nởi hiện thân khắp pháp giởi
Thảy đều ngồi dưởi cội bồ đề
Nghĩa này Thắng Đức diễn nói được.

"Hi hữu vô đẳng đại thần thông". Hi hữu tức là hi kỳ ít có. Vô đẳng là chẳng gì sánh được. Sự thần thông hi kỳ ít có không thể sánh, chỉ có Phật mới có thần thông không thể suy nghĩ, không thể luận bàn.

"Nơi nơi hiện thân khắp pháp giới". Pháp thân của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, nơi nơi đều hiện pháp thân. Pháp thân nầy chẳng thể sánh, chẳng chướng ngại.

"Thảy đều ngồi dưới cội bồ đề". Mỗi vị Phật đều ngồi dưới cội bồ đề ở thế gian của các Ngài, để làm gì ? tĩnh tọa tư duy pháp liễu sinh thoát tử.

Chúng ta đã trồng xuống hạt giống bồ đề, đợi cây bồ đề lớn lên, hy vọng cũng có Phật ngồi dưới cây bồ đề thành chánh giác. Phật pháp từ phương đông truyền đến phương tây, tại phương đông là thời đại mạt pháp, tại phương tây là thời đại chánh pháp, vì Phật pháp mới bắt đầu ở tây phương, cho nên các bạn học Phật pháp phải tinh tấn tu hành, nỗ lực nghiên cứu, trách nhiệm tục Phật huệ mạng là ở trên vai những người thanh niên các bạn, các bạn phải gánh lấy xứ mạng, làm cho Phật pháp phát dương quang đại, hoằng dương toàn thế giới. Trách nhiệm của các bạn trọng đại, đừng cô phụ kì vọng của Phật giáo !

"Nghĩa nầy Thắng Đức diễn nói được". Nghĩa lý, cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Hiện Thắng Đức A Tu La Vương, diễn nói được đạo lý cảnh giới nầy. Cảnh giới nầy là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Phật là vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả, vị A Tu La Vương nầy, minh bạch được cảnh giới nầy, còn cảnh giới khác của Phật thì chẳng biết.

Ba đời Như Lai tu các hạnh
Các cõi luân hồi đều trải qua
Độ chúng sinh khổ không xót thừa
Thiện Âm tán thán pháp môn nầy.

"Ba đời Như Lai tu các hạnh". Như Lai là Phật, Phật là Như Lai. Xưa kia, trong vô lượng kiếp ba đời chư Phật tu

hành tất cả các hạnh môn. Ba đời tức là : quá khứ, hiện tại, và vị lai. Ví như, năm ngoái phải tu hành, năm nay phải tu hành, sang năm cũng phải tu hành. Tháng vừa rồi phải tu hành, tháng nầy phải tu hành, tháng tới càng phải tu hành. Giống như chúng ta người tu đạo, hôm qua tu như thế nầy, hôm nay tu như thế nầy, ngày mai cũng tu như thế nầy, ngày mốt cũng tu như thế nầy, phải ngày nào cũng tu hành không gián đoạn, thì mới có sự thành tựu.

Đức Phật tu đạo, thì bất cứ việc thiện nhỏ như thế nào, cũng đi làm, còn việc ác nhỏ như thế nào, cũng chẳng làm. Cho nên, dùng việc thiện nhỏ mà tích tụ thành việc thiện lớn, đức Phật trong quá khứ tu viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn.

"Các cõi luân hồi đều trải qua". Các cõi là : Cõi trời, cõi người, cõi A tu la, cõi súc sinh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục. Trong sáu nẻo luân hồi, Phật đều bình đẳng đi thọ sinh. Trong cõi đó, đều bình đẳng giáo hóa chúng sinh cõi đó, cho nên nói các cõi luân hồi đều trải qua.

Luân hồi phân làm sáu cửa, tùy theo nghiệp lực của họ mà vào cửa, người tu nghiệp thiện, thì chuyển vào cửa ba đường lành ; người tu nghiệp ác, thì chuyển vào của ba đường ác, đây chẳng có ai thẩm phán mà là tự động. Một số chúng sinh, lưu chuyển ở trong sinh tử, sinh rồi lại tử, tử rồi lại sinh, sinh sinh tử tử không thời hạn, trôi nổi ở trong biển khổ, không được giải thoát.

Phật vì cứu chúng sinh ra khỏi biển khổ sinh tử, mới đến các cõi để giáo hóa, giáo hóa chúng sinh trong cõi trời,

cõi người, cõi A Tu La, cõi súc sinh, cõi ngạ quỷ, cõi địa ngục. Phật thị hiện đủ thứ thân chúng sinh để thuyết pháp, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử.

"Độ chúng sinh khổ không xót thừa". Phật làm thế nào để giáo hóa chúng sinh ? Tức là vào trong các cõi, hiện thân chúng sinh, mà vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh lià khổ được vui. Gặp chúng sinh không hiểu Phật Pháp, thì Phật dùng tâm nhẫn nhục, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu hành, chúng sinh đã biết tu hành, thì Phật giúp cho họ thành tựu đạo nghiệp, chúng sinh đã thành tựu đạo nghiệp, thì Phật trợ giúp cho họ được giải thoát, khiến cho chúng sinh cầu đạo, tu đạo, hiểu đạo, thành đạo, đắc được quả giác viên mãn vốn có, làm cho chúng sinh hết khổ, một chút cũng không xót thừa.

"Thiện Âm tán thán pháp môn nầy". Vị Thiện Âm A Tu La Vương, tán thán ca ngợi cảnh giới vi diệu nầy, môn giải thoát nầy của Phật.

Bây giờ đã giảng xong sở đắc môn giải thoát và kệ của tám bộ chúng trong dị sinh chúng. Dưới đây tiếp tục giảng các Thần mười chín chúng.

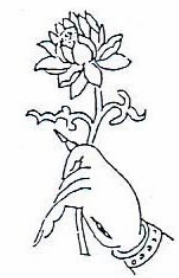

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong sự bố thí, mà đạt đến cảnh giới "Tam luân thể không": không thấy người bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật thí, thì công đức không thể nghĩ bàn được. Do vậy, để công đức được hoàn toàn thanh tịnh, vô lượng vô biên, cho nên chùa không ghi tên các vị bố thí, mà chỉ hồi hướng công đức của các vị lên thập phương thường trụ Tam Bảo chứng minh. Nguyện cầu sở nguyện của các vị thành tựu, nhất là tương lai quý vị sẽ đắc được trí huệ Bát nhã, viên mãn quả bồ đề, do công đức ấn tống Kinh điển, cao thượng trên hết các sự Bố thí.

Xin hồi hướng công đức Pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị, còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sanh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sanh tử luân hồi, đến được bờ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc.

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo.

Kinh hoa nghiêm

Çåi phÜÖng quäng phÆt

Tập 3

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

Giảng giải

Kinh hoa nghiêm
Çåi phÜÖng quäng phÆt

Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 3

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Đánh máy : Nguyễn Xuân Tiến, pd Thanh Hỷ
Nguyễn Văn Tuyến, pd Tâm Mãn
Trần thị Minh, pd Quảng Diệu Hiền

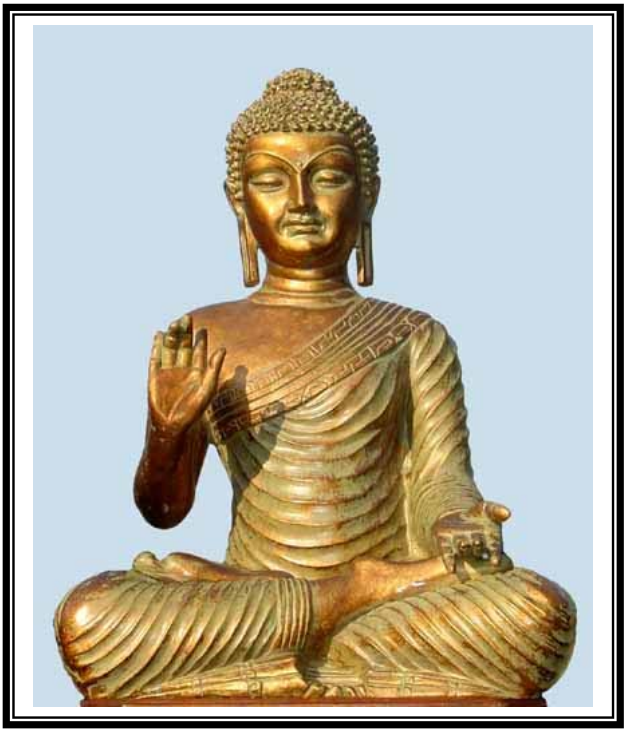

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

35 VỊ PHẬT TRONG HIỀN KIẾP

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

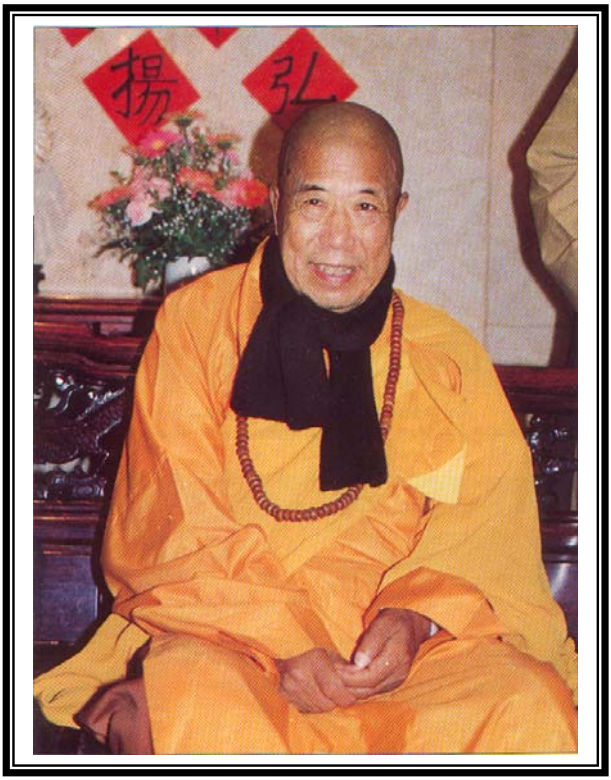

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất (tiếp theo)

Chủ Trú Thần.....9
Chủ Dạ Thần.....39
Chủ Phương Thần.....77
Chủ Không Thần.....118
Chủ Phong Thần.....145
Chủ Hoả Thần.....171
Chủ Thuỷ Thần.....194
Chủ Hải Thần.....212
Chủ Hà Thần.....231
Chủ Giá Thần.....253
Chủ Dược Thần.....281
Chủ Lâm Thần.....328

Kinh hoa nghiêm
Çåi phÜÖng quäng phÆt

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ kheo Thích Minh Định
Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải

PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

Lại nữa, Chủ Trú Thần Thị Hiện Cung Điện, đuợc môn giải thoát, vào khắp tất cả thế gian.

Ý nghiã ở trên vẫn chưa nói xong, bây giờ tiếp tục nói, tức cũng là tiếp tục nói về đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Đã giải thích xong tám bộ chúng trong dị sinh chúng. Nay tiếp tục giảng về các vị thần mười chín chúng trong dị sinh chúng. Các chúng Thần là:

1. Chủ Trú Thần.
2. Chủ Dạ Thần.
3. Chủ Phương Thần.
4. Chủ Không Thần.
5. Chủ Phong Thần.

6. Chủ Hỏa Thần.
7. Chủ Thủy Thần.
8. Chủ Hải Thần.
9. Chủ Hà Thần.
10. Chủ Giá Thần.
11. Chủ Dược Thần.
12. Chủ Lâm Thần.
13. Chủ Sơn Thần.
14. Chủ Địa Thần.
15. Chủ Thành Thần.
16. Đạo Tràng Thần.
17. Túc Hành Thần.
18. Thân Chúng Thần,
19. Chấp Kim Cang Thần.

Trong mỗi chúng Thần có mười vị Thần chủ, mỗi vị Thần chủ chứng đắc được một môn giải thoát, nói ra một bài kệ, để tán thán công đức của Phật, tổng cộng có một trăm chín mươi môn giải thoát, có môt trăm chín mươi bài kệ. Nếu ai hiểu rõ một môn giải thoát, hoặc minh bạch một bài kệ, thì có hy vọng giải thoát, có khả năng thành tựu. Mong những người tu đạo tinh tấn tụng Kinh Hoa Nghiêm, lạy Kinh Hoa Nghiêm, in Kinh Hoa Nghiêm, biên chép Kinh Hoa Nghiêm, truyền bá Kinh Hoa Nghiêm, thì chắc chắn công đức và sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát nhất định sẽ gia bị cho bạn, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ trồng căn lành lớn !

Người mới nghe Kinh Hoa Nghiêm, cảm thấy Kinh văn của Kinh Hoa Nghiêm rất phức tạp, tựa như nói chẳng bao giờ hết. Đúng vậy ! Đạo lý Kinh Hoa Nghiêm nói chẳng hết, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Chỉ cần bạn thành tâm nghe Kinh nghe pháp, thì lâu dần từ từ tự nhiên sẽ hiểu nghĩa Kinh, lĩnh ngộ nghĩa lý huyền diệu thâm áo vô cùng. Có người đọc Kinh Hoa Nghiêm đến lần thứ tư, mới hiểu ý nghĩa vi diệu của nó. Tụng Kinh càng nhiều, thì được ích càng sâu, tụng một lần thì có lợi ích một lần.

Vị Thị Hiện Cung Điện Chủ Trú Thần. Chủ Trú Thần là thần quản lý ban ngày, tức cũng là quản lý tất cả công và tội, Những gì chúng sinh làm đều ghi nhớ hết, nhưng không cần dùng bút ghi chép vào vở. Sự ghi nhớ của Thần rất là đặc thù, còn diệu hơn so với máy vi tính, càng diệu hơn so với máy tính ! Các vị đó đều ghi nhớ hết tất cả sự việc của thế gian. Khi muốn kiểm tra thì không cần bấm nút máy vi tính, tự nhiên sẽ hiện ra tư liệu cần đến, không những nhanh chóng mà còn chính xác, đó là thần thông diệu toán.

Vị Chủ Trú Thần nầy, thị hiện được tất cả cung điện. Cung điện của vua, cung điện của Phật Bồ Tát, vị nầy không những thị hiện được, mà còn trang nghiêm được, và còn vào khắp trong tất cả thế gian, dùng pháp nhập thế để hiển thị pháp xuất thế. Đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Chủ Trú Thần Phát Khởi Huệ Hưởng, được môn giải thoát, quán sát khắp tất cả sự lợi ích của chúng sinh, khiến cho họ vui mừng đầy đủ.

Vị Phát Khởi Huệ Hương Chủ Trú Thần nầy, phát khởi giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương, năm phần hương pháp thân. Vị nầy biết sự vui mừng của chúng sinh, cho nên toả ra năm thứ hương, khiến cho chúng sinh sinh tín tâm. Bạn trì giới thì thân sẽ toả ra giới hương. Bạn thiền định thì thân sẽ toả ra định hương. Bạn tu huệ thì sẽ toả ra huệ hương. Tâm bạn không phan duyên, thì thân sẽ toả ra hương giải thoát. Bạn học rộng nghe nhiều, thì thân sẽ toả ra hương giải thoát tri kiến. Vị Chủ Trú Thần nầy quán sát khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoàn toàn đắc được lợi ích năm thứ hương nầy, và còn khiến cho chúng sinh vui mừng mà đầy đủ, toại tâm mãn nguyện, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Tổ Đạt Ma nói: "*Giới hưởng đoạn được các điều ác, hay tu các điều thiện. Định hưởng tin sâu đại thừa, tâm không thối chuyển. Huệ hưởng thưởng ở thân tâm, trong tự quán sát. Hưởng giải thoát đoạn tất cả vô minh trói buộc. Hưởng giải thoát tri kiến quán chiếu thưởng sáng suốt, thông đạt vô ngại*".

Năm phần hương pháp thân là do giới sinh định, do định sinh huệ, do huệ được giải thoát, do giải thoát mà đắc

được giải thoát tri kiến, tức cũng là hậu đắc trí. Do đó, có thể thấy, giới luật quan trọng như thế nào. Bất cứ tu pháp gì, điều kiện đầu tiên là phải giữ gìn giới luật. Bằng không, chẳng có sự thành tựu chân chánh. Ví như có vị pháp sư biết giảng kinh, giảng rất hay, biện tài vô ngại, nói thao thao bất tuyệt, nói ngang nói dọc đều có lý, khiến cho người nghe vào thắng địa. Nhưng nếu như vị pháp sư đó chẳng giữ giới luật, bất quá cũng chỉ là khẩu đầu thiền mà thôi.

Chủ Trú Thần Lạc Thắng Trang Nghiêm, đuộc môn giải thoát, phóng vô biên pháp quang minh đáng ưa thích.

Vị Lạc Thắng Trang Nghiêm Chủ Trú Thần nầy, tu đủ thứ phước, đắc được đủ thứ công đức. Do đó, sinh ra sự an vui. Sự an vui nầy chẳng giống sự an vui bình thường, là sự an vui rất thù thắng. Vị Thần nầy, không những trang nghiêm mà còn tốt tướng, biết được sở tạo công hoặc tội của chúng sinh, và còn phóng ra vô lượng trí huệ quang minh. Quang nầy tức là quang minh đáng ưa thích pháp, chiếu soi chúng sinh, khiến cho chúng sinh có công tiếp tục làm công đức lành; khiến cho chúng sinh có tội, cải ác hướng thiện, quay đầu là bờ. Quang nầy khiến cho tất cả chúng sinh đều vui mừng, đều sinh ra tư tưởng ưa thích Phật pháp, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Trú Thần Hoa Hưởng Diệu Quang, đuợc môn giải thoát, khai phát tâm tin hiểu thanh tịnh của vô biên chúng sinh.

Vị Hoa Hương Diệu Chủ Trú Thần nầy, tùy thuận nguyện của chúng sinh, mà toả ra các thứ hoa và các thứ hương, và còn hiện ra quang minh vi diệu không thể nghĩ bàn, để chiếu soi tất cả chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ, đắc được trí huệ. Vị nầy có thể khai khẩn đất hoang, chưa có ai gieo trồng ngũ cốc xuống mảnh đất màu mỡ nầy. Cho nên phải có người đến khai khẩn, cạo sạch cỏ hoang, sau đó mới trồng trọt được. Khai đất hoang phải tốn công khổ cực một phen mới thành công được, do đó:

"*Trồng trọt một phần,*
Thì có một phần thu hoạch".

Ruộng phước của chúng sinh, giống như một mảnh đất hoang, phải cần có đại thiện tri thức phát bồ đề tâm đến khai quật, trồng xuống hạt giống bồ đề tâm tin hiểu thanh tịnh, mới đắc được quả giác bồ đề. Tâm chúng sinh phần nhiều không thanh tịnh, có tư tưởng ô nhiễm. Vì tâm nhiễm ô quá nhiều, mà tâm thanh tịnh thì ít, cho nên chẳng tin hiểu. Giảng Phật pháp cũng nghe chẳng vào, nói đạo lý cũng chẳng tin. Vì không tin không hiểu cho nên chẳng minh bạch. Không minh bạch thì chẳng có tâm tin hiểu thanh tịnh.

Tâm tin hiểu thanh tịnh là gì ? Nếu không có vô minh, không có phiền não, không có nóng giận, đó là tâm tin hiểu thanh tịnh. Nếu như có vô minh, có phiền não, có nóng giận, thì tâm tin hiểu chẳng thanh tịnh. Tóm lại, người mà tâm ô nhiễm quá nặng, thì tâm tin hiểu thanh tịnh nhẹ đi. Người mà tâm thanh tịnh quá nặng, thì tâm tinh hiểu thanh tịnh cũng nặng. Cho nên, người học Phật pháp, mỗi cử chỉ, mỗi hành động, đều phải hồi quang phản chiếu, cầu trở lại nơi chính mình. Phải phản tỉnh tâm của mình, nhiễm ô nhiều hay là thanh tịnh nhiều ? Tâm tin hiểu của tôi nhiều, hay là tâm không tin hiểu nhiều ? Tự mình kiểm thảo, nếu minh bạch được cảnh giới nầy, thì vào được môn giải thoát tin hiểu thanh tịnh.

Chủ Trú Thần Phổ Tập Diệu Dược, được môn giải thoát, sức tích tập quang minh khắp trang nghiêm.

Vị Phổ Tập Diệu Dược Chủ Trú Thần nầy, tích tập hết thảy tất cả chất thuốc đặc biệt thù thắng, để chữa trị bệnh tham sân si ba độc phiền não của tất cả chúng sinh. Vị nầy tu đủ thứ pháp môn, tích tập nhiều công đức để trang nghiêm. Giống như trồng hoa, bón phân đầy đủ thì hoa mới sum sê tươi tốt, hoa nở mới tươi đẹp. Tại sao hoa vừa tươi tốt vừa đẹp ? Vì có người bón phân. Chúng ta tu công đức cũng phải như thế, trang nghiêm tức là bón phân.

Chúng ta người tu đạo, tại sao phải có sự trang nghiêm? Vì tích tập tất cả công đức lành. Công đức nầy, tức là phân để đượm nhuần pháp thân huệ mạng của chúng ta, khiến cho chúng ta đắc được sức quang minh đại trí huệ. Có sức nầy rồi thì gặp được tất cả cảnh giới, đều nhận thức rõ ràng, mà không bị cảnh giới làm lay chuyển, ngược lại còn chuyển được cảnh giới. Tóm lại, cảnh giới ác chuyển đổi thành cảnh giới lành, cảnh giới nhiễm ô chuyển đổi thành cảnh giới thanh tịnh. Đó là sức đại trí huệ quang.

Vị Chủ Trú Thần nầy, đắc được sức phổ quang minh, tức cũng là sức trí huệ Bát nhã. Trí huệ Bát nhã giống như một cây đao, còn gọi là kiếm trí huệ. Bạn chẳng có trí huệ thì là ngu si, chẳng có kiếm trí huệ, thì không thể chém đầu lục tặc, lục tặc tức là lục trần. Lục trần nầy sai khiến con người làm việc điên đảo. Cho nên nói, kiếm trí huệ là pháp bảo rất quang trọng.

Trong chứng Đạo Ca có nói:

"Đại trượng phu, bỉnh huệ kiếm,
Bát nhã phong hề kim cang diễm,
Phi đán năng thôi ngoại đạo tâm,
Tảo hội lạc khước thiên ma đảm".

Nghĩa là nói, chúng ta người xuất gia đều là đại trượng phu. Phật Thích Ca là đại trượng phu, chúng ta là đệ tử của Phật, cho nên cũng là đại trượng phu. Bất cứ nam nữ, phàm là xuất gia đều là đại trượng phu. Phật Thích Ca là đại anh hùng, cho nên điện Phật gọi là đại hùng bảo điện.

Bỉnh huệ kiếm tức là cầm thanh bảo kiếm trí huệ, sắc bén vô cùng, giống như đá kim cang phát ra lửa ngọn, không những phá tan tâm ngoại đạo, mà cũng làm cho thiên ma khiếp đảm.

Vị Chủ Trú Thần nầy, vì có sức trí huệ quang minh mới vào được môn giải thoát nầy.

Chủ Trú Thần Lạc Tác Hỉ Mục, được môn giải thoát, khai ngộ khắp tất cả khổ vui của chúng sinh, khiến cho họ đắc được pháp vui.

Vị Lạc Tác Hỉ Mục Chủ Trú Thần luôn luôn an vui, luôn luôn hoan hỉ, cũng khiến cho tất cả chúng sinh luôn luôn an vui, luôn luôn hoan hỉ. Vị nầy dùng tâm từ bi để tiếp dẫn chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khai ngộ. Khai ngộ gì ? Khai tất cả khổ vui của chúng sinh, khiến cho họ ngộ được pháp vui.

Khổ có rất nhiều thứ khổ: Có ba thứ khổ, tám thứ khổ và vô lượng khổ. Ba thứ khổ tức là:

⊡ Khổ khổ.
⊡ Hoại khổ.
⊡ Hành khổ.

Tám thứ khổ là:

⊡ Khổ về sinh.

▣ Khổ về già.
▣ Khổ về bệnh.
▣ Khổ về chết.
▣ Khổ về thương mà phải biệt ly.
▣ Khổ về ghét mà gặp nhau.
▣ Khổ về cầu muốn không được.
▣ Khổ về năm uẩn.

Và còn có vô lượng vô biên thứ khổ.

Khổ khổ: Tức là khổ của người nghèo. Ví như có một túp lều để ở, che mưa che nắng, chẳng may bị gió bão thổi sập, không chỗ để nương tựa. Hoặc là người không có tiền bạc lại bệnh hoạn, đó là khổ tăng thêm khổ, cũng là khổ trong khổ.

Hoại khổ: Tức là khổ của người giàu. Ví như nhà nọ giàu có, chẳng may bị lửa thiêu sạch, tiền bạc châu báu cũng bị lửa thiêu hủy, đó là hoại khổ.

Hành khổ: Chẳng phải là khổ khổ, cũng chẳng phải là hoại khổ, mà là hành khổ về vô thường. Bất cứ là anh hùng hào kiệt, đại trượng phu, cũng không tránh khỏi sinh già bệnh chết, bốn đại hành khổ.

Khổ về sinh: Khi sinh ra thì thống khổ giống như rùa lột mai, và thống khổ giống như hai hòn núi ép nhau, cho nên trẻ con khi sinh ra, thì khóc oà lên đó là khổ.

Khổ về già: Thân thể từ nhỏ lớn dần rồi già nua, chẳng lúc nào mà không biến đổi, tóc bạc da nhăn, tai điết

mắt mờ, tứ chi yếu đuối, ngũ quan tứ chi chẳng làm gì được, răng rụng ăn gì cũng chẳng biết mùi vị.

Khổ về bệnh: Tứ đại không điều hòa thì thường phát sinh bệnh. Khổ về bệnh mới là khổ thật, chẳng ăn được gì, chẳng hành động được. Già thì mắt tai mũi lưỡi phải về hưu; có bệnh thì thân thể cũng phải về hưu.

Khổ về chết: Thứ khổ nầy thật đáng sợ, thống khổ như bò sống bị lột da. Phút cuối cùng khi lâm chung, thì trong tâm tính sổ sách, nếu như khi sống làm việc còn thiếu sót, thì chết cắn răn trừng mắt mà đi.

Khổ về thương mà phải biệt ly: Việc thống khổ nhất của đời người là lúc sinh ly tử biệt. Vì đủ thứ nhân duyên phải biệt ly với người thân. Thứ khổ nầy ai chưa trải qua hoàn cảnh ấy, thì chẳng biết được vị của nó.

Khổ về ghét mà gặp nhau: Người càng không thích ưa mà thình lình gặp nhau, thứ khổ nầy không thể tả. Người xưa nói: "*Oán nên giải không nên kết*". Bắt tay vui vẻ, đổi địch làm bạn, đó là tránh gieo thứ khổ nầy.

Khổ về cầu muốn không được: Thứ khổ nầy ai ai cũng có. Người nghèo có, người giàu cũng có, người nam có, người nữ cũng có, già có, trẻ có, tức là khổ về mong muốn không ngừng.

Khổ về năm ấm: Năm ấm tức là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Năm uẩn nầy giống như lửa thiêu hủy. Sắc là vật chất, thọ tưởng hành thức là tinh thần, đều vì vô minh mà thiêu đốt không ngừng, khiến cho người thọ thống khổ vô cùng.

Vô lượng khổ: Nỗi khổ không thể tả ! Bất cứ thứ khổ nào cũng đều chịu không thấu. Tại sao có vô lượng sự khổ ? Vì tâm tham không đủ, được rồi muốn được nữa, không khi nào biết đủ. Nói ngược lại là biết đủ thì an vui.

Vui cũng đủ thứ vui, có sự vui của mình, sự vui của người khác, sự vui của ta và người, vui cũng có vô lượng vô biên. Song, chúng sinh sống trong khổ vui, lúc thì vui, lúc thì khổ, khổ vui đều không dễ chịu.

Bây giờ, bất cứ là khổ hay là vui, vị Chủ Trú Thần nầy, đều khiến cho chúng sinh đắc được pháp vui, tức cũng là pháp hỉ sung mãn, an vui chân thật. Nghe kinh nghe pháp đều là pháp vui, vị nầy đắc được cảnh giới nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Chủ Trú Thần Quán Phưởng Phổ Hiện, đưộc môn giải thoát, đều hiện thân khác nhau trong mưởi phưởng pháp giới.

Vị Quán Phương Phổ Hiện Chủ Trú Thần nầy, quán căn cơ chúng sinh vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc. Vị nầy quán sát mười phương pháp giới, hiện thân khắp vì chúng sinh mà thuyết pháp. Và còn minh bạch chư Phật ở trong mười phương pháp giới, khắp các cõi nước nhiều như số hạt bụi, hóa hiện vô lượng thân khác nhau, mà vì người độ được mà thuyết pháp, tức cũng là người đáng dùng thân Phật độ được, thì Phật hiện thân Phật mà vì họ

nói pháp, để giáo hóa chúng sinh. Vị nầy minh bạch được cảnh giới nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Chủ Trú Thần Đại Bi Oai Lực, được môn giải thoát, cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc.

Vị Đại Bi Oai Lực Chủ Trú Thần. Đại bi là cứu tất cả thống khổ của chúng sinh, ban tất cả an vui cho chúng sinh. Oai lực là có sức đại oai đức. Vị nầy có tâm đại bi, cứu tất cả khổ của chúng sinh, và còn có đại oai đức hàng phục được tất cả ma. Vị nầy đắc được cảnh giới nầy, và còn minh bạch đức Phật vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, vị nầy vào được môn giải thoát nầy.

Chủ Trú Thần Thiện Căn Quang Chiếu, được môn giải thoát, sức công đức khắp sinh ra vui mừng đầy đủ.

Vị Thiện Căn Quang Chiếu Chủ Trú Thần nầy, trong đời quá khứ gieo trồng đủ thứ căn lành, tu tập đủ thứ trí huệ quang, để giáo hóa tất cả chúng sinh, cũng khiến cho tất cả chúng sinh vun bồi căn lành, gieo trồng căn lành. Vị nầy đắc được trí huệ quang minh, cho nên mới nói đắc được sức thiện xảo công đức khắp sinh ra vui mừng đầy đủ. Vị nầy vào môn giải thoát nầy.

Chủ Trú Thần Diệu Hoa Anh Lạc, được môn giải thoát, danh tiếng vang khắp, chúng sinh nào thấy được cũng đều được lợi ích.

Vị Diệu Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần nầy, danh tiếng đều vang khắp mười phương thế giới. Phàm là chúng sinh trong mười phương thế giới, nghe được âm thanh của vị nầy, hoặc là nghe được tên của vị nầy, đều đắc được lợi ích, đắc được pháp vui, vị nầy vào môn giải thoát nầy.

Bấy giờ, Chủ Trú Thần Thị Hiện Cung Điện, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Trú Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, khi vị Diệu Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần, vừa nói xong đoạn kinh nầy, thì vị Thị Hiện Cung Điện Chủ Trú Thần, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả Chủ Trú Thần trong pháp hội, mà dùng kệ tán thán công đức của Phật.

Trí Phật như không chẳng cùng tận
Quang minh chiếu soi khắp mười phưởng

Tâm hạnh chúng sinh đều biết rõ
Tất cả thế gian đều vào khắp.

"Trí Phật như không chẳng cùng Tận". Trí huệ của Phật giống như hư không. Hư không thì rộng lớn chẳng cùng tận.

"Quang minh chiếu soi khắp mười phương". Trí huệ quang minh của Phật không thể sánh, chiếu soi khắp mười phương thế giới, chiếu soi cõi nước chư Phật mười phương.

"Tâm hạnh chúng sinh đều biết rõ". Tất cả những sự việc chúng sinh suy nghĩ, hoặc làm, Phật đều hiểu biết rõ. Tóm lại, Bạn khởi vọng tưởng gì, tạo nghiệp gì, Phật đều biết rõ ràng.

"Tất cả thế gian đều vào khắp". Phật có đại trí huệ quang minh, có đại thần thông, có sức đại bi nguyện, do đó, đến tất cả thế giới để giáo hóa chúng sinh, chẳng có một thế giới nào mà Phật không vào.

Phật biết sở thích của chúng sinh
Vì họ mà nói các biển pháp
Ý nghĩa rộng lớn đều khác nhau
Cụ Túc Huệ Thần thấy rõ được.

"Phật biết sở thích của chúng sinh". Phật biết được trong tâm của tất cả chúng sinh hoan hỉ những gì, và còn biết được tất cả sự việc chúng sinh mong muốn.

"Vì họ mà nói các biển pháp". Nghĩa là đáng hiện thân gì để độ được, thì hiện thân đó mà nói pháp đó. Pháp môn nói ra nhiều như biển, nói chẳng hết.

"Ý nghĩa rộng lớn đều khác nhau". Nghĩa lý mỗi câu mỗi chữ rộng lớn vô cùng, đều khác nhau. Mỗi câu có nghĩa lý của mỗi câu, mỗi chữ có ý nghĩa mỗi chữ, ý vị vô cùng.

"Cụ Túc Huệ Thần thấy rõ được". Vị Phát Khởi Huệ Hương Chủ Trú Thần, hoàn toàn thấy được cảnh giới nầy, và còn thấy rất rõ ràng.

Phật phóng quang minh chiếu thế gian
Thấy nghe vui mừng không luống qua
Chỉ bày chỗ tịch diệt rộng lớn
Lạc Thắng Trang Nghiêm tâm ngộ hiểu.

"Phật phóng quang minh chiếu thế gian". Phật phóng vô lượng đại quang minh tạng, chiếu soi hữu tình thế gian trong mười phương. Khiến cho tất cả hữu tình chúng sinh, bất cứ thấy được quang minh của Phật, hoặc nghe được pháp âm của Phật, đều đắc được công đức và lợi ích.

"Thấy nghe vui mừng không luống qua". Không luống qua tức là không hư mất, không lãng phí. Nếu luống qua thì không được lợi ích. Phàm là chúng sinh thấy được quang minh của Phật, hoặc nghe được âm thanh của Phật,

đều sinh ra vô lượng công đức pháp tài, vô lượng tâm vui mừng.

"Chỉ bày chỗ tịch diệt rộng lớn". Phật thuyết pháp ở trong quang minh, để giáo hóa tất cả chúng sinh, không những thuyết pháp, mà còn nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, và còn chỉ bày chỗ tịch diệt cho chúng sinh, tức cũng là bờ Niết Bàn. Niết Bàn tức là đạo lý: Thường, lạc, ngã, tịnh. Thường tức là pháp thân, Lạc tức là Niết Bàn, Ngã tức là Như Lai, Tịnh tức là pháp vô vi.

"Lạc Thắng Trang Nghiêm tâm ngộ hiểu". Cảnh giới nầy, vị Lạc Thắng Trang Nghiêm Chủ Trú Thần ngộ và hiểu rõ, vào được môn giải thoát nầy.

Phật rưới mưa pháp vô biên lượng
Khiến cho người thấy vui mừng lớn
Căn lành tối thắng từ đây sinh
Đây là sở ngộ của Diệu Quang.

"Phật rưới mưa pháp vô biên lượng". Phật tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, rưới tức là chỉ pháp của Phật nói. Mưa pháp tức là Phật nói pháp giáo hóa chúng sinh, giống như trời mưa, khiến cho chúng sinh đắc được đượm nhuần mưa pháp, mà tăng trưởng huệ mạng. Phật pháp vô lượng vô biên, cho nên không có chỗ nào mà chẳng phải là nơi Phật rưới mưa pháp đầy khắp, cho nên nói Phật rưới mưa pháp vô biên lượng.

"Khiến cho người thấy vui mừng lớn". Phật nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, chúng sinh thấy, hoặc nghe được, đều sinh tâm vui mừng lớn. Cho nên, cuối cùng mỗi bộ kinh đều nói "vui mừng lớn" (đại hoan hỉ) hoặc "vui mừng tin nhận" (hoan hỉ tín thọ) hoặc "tín thọ phụng hành, làm lễ lui ra". Đó là nói, phàm là người tham gia pháp hội, người nghe kinh nghe pháp, đều đắc được tâm vui mừng lớn.

"Căn lành tối thắng từ đây sinh". Vì chúng sinh đắc được đượm nhuần mưa pháp, mà sinh ra căn lành thù thắng. Căn lành của chúng sinh sinh trưởng ở trong Phật pháp. Bạn muốn sinh căn lành chăng ? Vậy thì phải nghe kinh nghe pháp.

"Đây là sở ngộ của Diệu Quang". Cảnh giới nầy, vị Hoa Hương Diệu Quang Chủ Trú Thần ngộ hiểu được.

Vào khắp pháp môn sức khai ngộ
Nhiều kiếp tu trị đều thanh tịnh
Như thế đều vì nhiếp chúng sinh
Môn nầy Diệu Dược thấu rõ được.

"Vào khắp pháp môn sức khai ngộ". Phật vào khắp tất cả tâm của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, kết quả bồ đề, và còn khiến cho tất cả chúng sinh vào khắp tất cả pháp môn, phát sinh sức khai ngộ.

"Nhiều kiếp tu trị đều thanh tịnh". Pháp môn và sức lực nầy, là do Phật tu pháp môn thanh tịnh, từ vô thủy kiếp cho đến hiện tại. Phật đã trị sạch đủ thứ mao bệnh, cho nên thanh tịnh không ô nhiễm.

"Như thế đều vì nhiếp chúng sinh". Phật vào khắp pháp môn tu học, khiến cho sức khai ngộ của chúng sinh, từ đời đời kiếp kiếp tu hành mà thành công. Tại sao Phật phải tu hành ? Vì phải nhiếp hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được thanh tịnh.

"Môn nầy Diệu Dược thấu rõ được". Cảnh giới nầy, vị Phổ Tập Diệu Dược Chủ Trú Thần hiểu rõ.

Đủ thứ phưởng tiện hóa quần sinh
Ai thấy nghe được đều lợi ích
Đều khiến nhảy nhót vui mừng lớn
Diệu Nhãn Trú Thần thấy như vậy.

"Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh". Phật vì thật mà thí quyền, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện quyền xảo, để giáo hóa chúng sinh, sau đó mới khai quyền hiển thật, khiến cho chúng sinh hồi tiểu hướng đại, phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo.

"Ai thấy nghe được đều lợi ích". Hết thảy tất cả chúng sinh, bất cứ thấy được hóa thân của Phật, hoặc nghe được pháp âm của Phật, đều đắc được lợi ích. Nếu quy y Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, thì càng được lợi ích lớn.

"Đều khiến nhảy nhót vui mừng lớn". Phật hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm vui mừng, khiến cho chúng sinh nhảy nhót lên không tự chủ được, quên mất chính mình. Phật pháp tức là khiến cho chúng sinh lìa khổ thế gian, mà đắc được vui xuất thế gian.

"Diệu Nhãn Trú Thần thấy như vậy". Vị Lạc Tác Hỉ Mục Chủ Trú Thần, minh bạch thấy được cảnh giới môn giải thoát nầy.

Thập lực ứng hiện khắp thế gian
Mười phưởng pháp giới đều không thừa
Thể tánh chẳng không cũng chẳng có
Quán Phưởng Phổ Hiện vào môn nầy.

"Thập lực ứng hiện khắp thế gian". Thập lực của Phật ứng hiện tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả thế gian.

"Mười phương pháp giới đều không thừa". Sức lực nầy, sung mãn khắp mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào dư thừa.

"Thể tánh chẳng không cũng chẳng có". Thể tánh của Phật chẳng phải không có, cũng chẳng phải có. Đối với chúng sinh thì có khác biệt, khắp trong mười phương không thể nói không có. Đối với Phật thì gọi là nhất chân pháp giới, không thể nói có.

"Quán Phương Phổ Hiện vào môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Quán Phương Phổ Hiện Chủ Trú Thần vào được.

Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn
Như Lai thưởng xót hiện ra đời
Khiến cho tiêu diệt tất cả khổ
Môn giải thoát nầy của Bi Lực.

"Chúng sinh lưu chuyển trong hiểm nạn". Chúng sinh tức là anh, tôi, họ, cũng bao quát hết tất cả chúng sinh; bạn, tôi, họ, là chúng duyên hoà hợp mà sinh, thiếu một duyên cũng không thể sinh, cho nên gọi là chúng sinh. Giống như ngũ cốc trồng xuống đất, phải có duyên trời che đất chở, duyên đất duyên nước, duyên ấm và duyên lạnh, và phải có duyên người làm, và duyên thời tiết. Đầy đủ nhân duyên phối hợp rồi, thì mới sinh trưởng được. Chúng sinh cũng phải có duyên cha duyên mẹ hoà hợp, nếu không thì không thể sinh ra.

Lưu chuyển tức là lưu đi chuyển lại, chuyển đến chuyển đi. Tức cũng là đời nay làm người, đời sau làm trâu ngựa dê gà chó heo lục súc. Hoặc là đời trước làm lục súc, đời nay làm người, đó gọi là lưu chuyển. Có khi kiếp trước là ếch nhái hoặc chuột, nhưng vì gần gũi chùa chiền, cho nên có cơ hội nghe pháp nghe kinh. Thời gian lâu rồi chúng

đều có công đức, gieo trồng căn lành, đời sau bèn chuyển sinh làm người, không những làm người mà còn xuất gia làm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni.

Trước đây mấy hôm tôi thấy hai người xuất gia. Một vị kiếp trước là ếch nhái, phước báu rất lớn, cho nên mập mạp. Một vị kiếp trước là chuột, phước báu rất nhỏ, cho nên gầy ốm, nhưng vị đó rất thông minh.

Chuyện nầy nghe qua giống như là kể chuyện, giống như nói chuyện tiếu, nhưng là sự thật. Khi nào bạn chân chánh biết được, thì mới tin là có thật, chớ chẳng phải giả. Tuy nhiên họ xuất gia làm hòa thượng, nhưng lại tạo nhiều nghiệp ác, tương lai nói không nhầm thì, chưa chắt đã làm được ếch nhái hoặc là chuột, có thể phải làm con giòi trong hầm phân. Đó là vì không tu công đức cho nên bị đoạ lạc, nếu siêng tu công đức, rộng gieo căn lành, thì phước báu đời đời tăng thêm, nói cho dễ hiểu, tu công đức thì có phước báu, không tu công đức thì chẳng có phước báu, đó là đạo lý lưu chuyển.

Chúng ta là người tu đạo, phải càng ngày càng sinh tâm tinh tấn, sinh đại đạo tâm, sinh tâm vui mừng, thì căn lành càng bám càng sâu. Căn lành sâu rồi, thì cành lá càng sum sê tươi tốt. Nếu hôm nay không tu hành, ngày mai không dụng công, ngày mốt lại giải đãi, cứ như thế thì, đạo nghiệp một ngày không như một ngày. Do đó, có thể chứng minh, bạn đời đời kiếp kiếp đều là hoà thượng lười như thế. Nếu tu đạo, lúc tiến lúc lùi, tiến tới một bước, lùi về sau hai

bước, thì vĩnh viễn không đạt đến bờ kia. Công đức mình tu chẳng bao nhiêu, mà tạo tội thì nhiều, thì chắc chắn sẽ đọa lạc, tơ hào chẳng có gì nghi vấn. Đó gọi là lưu chuyển.

Trong hiểm nạn tức là chỉ sự lưu chuyển trong các đường, con đường nầy rất nguy hiểm và gian nan, lang, trùng, hổ, báo, sư tử, rắn độc, thú dữ gì cũng đều có. Nếu gặp rắn độc sẽ bị rắn độc cắn chết, gặp thú dữ thì sẽ bị thú dữ cắn nuốt. Cho nên nói trong hiểm nạn.

Chúng ta người tu đạo, bất cứ xử lý việc gì, nên nhớ đừng có chút tâm đố kị, đừng có tâm cầu danh cầu lợi. Nếu có tâm cầu danh cầu lợi, hoặc tâm đố kị, vì cầu danh hoặc vì cầu lợi để tu đạo, thì chắc chắn sẽ đọa lạc, hoặc đoạ lạc vào điạ ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều không nhất định. Vì tu đạo phải tu nhẫn nhục Ba la mật, nếu không nhẫn được thì không bằng chết thanh tịnh; nếu không tinh tấn được, thì tu đạo có ích gì ? Nếu không rõ sự lý, thì càng ngày càng chẳng có ý nghĩa; nếu không hiểu Phật Pháp thì càng ngày càng đọa lạc, thậm chí đọa lạc vào trong hầm phân làm giòi, trải qua vô lượng kiếp rồi chuyển làm người, thân thể của họ sẽ toả ra một mùi hôi thối vô vùng. Phàm là thân thể người nào có một thứ mùi lạ, hoặc hôi thối thì, đều là kiếp trước không giữ giới luật.

Vừa nói về ếch nhái và chuột tái sinh làm người, lại xuất gia tu hành. Chắc chắn có người khởi hoài nghi: Làm sao biết được họ là ếch nhái tái sinh ? Làm sao biết được họ là chuột tái sinh ? Vấn đề nầy rất là đơn giản, rất dễ biết. Ai

dũng mãnh tinh tấn, dụng công ngồi thiền, thì sẽ biết cảnh giới nầy. Ví như súc sinh sinh làm người, thì sau lưng xương sống của người đó, lưu lại bóng hình kiếp trước. Kiếp trước là súc sinh gì ? Thì hiện ra hình bóng đó. Song, phải là minh nhãn thiện tri thức mới biết được.

Nếu muốn biết mình kiếp trước là gì ? Thì hãy xem đời nầy mình làm những việc gì để quyết định, nếu bạn có tâm làm việc thiện, giữ quy cụ, thì bạn nhất định kiếp trước là người trồng căn lành. Nếu bạn không muốn làm việc thiện và không giữ quy cụ, thì nhất định kiếp trước là người chẳng trồng căn lành.

Người xuất gia, nhất định phải giữ gìn giới luật, dụng công tu hành, dù một giây một phút thời gian cũng đừng để luống qua, mỗi người phải có mỗi thời khóa biểu nhất định : Khi nào tọa thiền, khi nào tụng kinh, khi nào lễ Phật, khi nào trì Chú, đều phải làm đúng giờ. Bất cứ khổ như thế nào, mệt nhọc như thế nào, đều phải tự mình dụng công, tu pháp của mình. Không những một ngày có tâm thành, mà mỗi ngày đều có tâm thành, không những một ngày phải nhẫn nhục, mà mỗi ngày đều phải nhẫn nhục. Thành tâm nhẫn nhục là tại nơi mình, không thể gạt người. Phải dũng mãnh tu hành, mới mong thành tựu.

Làm sao biết được kiếp trước ? Phải xem họ giữ hay không giữ giới luật ? Giữ hay không giữ quy cụ ? Giữ được giới luật là có căn lành, giữ được quy cụ là thiện tri thức. Phàm là không giữ giới luật, vạch lộng tìm vết, làm cho người phiền não thì chẳng có căn lành.

Con mắt của con người tức là gương sáng, có khi chiếu bên ngoài, có khi chiếu bên trong, phải chiếu ngược lại, chiếu chính mình. Đừng làm máy nhiếp ảnh, chỉ chiếu người mà không chiếu chính mình. Bất cứ là người xuất gia hoặc tại gia, đều phải hồi quang phản chiếu. Nếu thường hồi quang phản chiếu, thì sẽ có ngày thành công. Nếu không hồi quang phản chiếu, thì chỉ là lãng phí thời gian quý báu, đều để luống qua.

"Như Lai thương xót hiện ra đời". Tại sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì muốn giáo hóa chúng sinh cang cường khó điều khó phục, Phật thương xót tất cả chúng sinh. Những chúng sinh nầy mê mà không tỉnh, bất cứ dùng pháp môn gì để giáo hóa, họ cũng không giác ngộ. Họ chỉ biết đọa lạc vào trong ba đường ác, nhận súc sinh làm cha mẹ, ngạ quỷ làm bạn bè, đến địa ngục để tham quan, đều muốn thưởng thức, đáo để mùi vị như thế nào ? Cho nên, Phật thương xót loại chúng sinh nầy, mới xuất hiện ra thế giới nầy.

"Khiến cho diệt trừ tất cả khổ". Phật đều khiến cho tất cả khổ não của chúng sinh đều tiêu diệt, mà đắc được an vui.

Người không có khổ thì không có vô minh, phiền não, nóng giận. Người chẳng có khổ mới là người tự tại thật sự. Nếu y theo pháp mà tu hành, thì mới đoạn được vô minh, diệt phiền não, như vậy thì sự nóng giận chẳng tồn tại dấu vết. Lúc đó mới đắc được Ba la mật.

"Môn giải thoát nầy của Bi Lực". Môn giải thoát nầy, vị Đại Bi Oai Lực Chủ Trú Thần thấy rõ được.

Chúng sinh trôi chìm trong đen tối
Phật vì thuyết pháp khiến thông đạt
Đều khiến được vui trừ các khổ
Thiện Căn Quang Thần vào môn nầy.

"Chúng sinh trôi chìm trong đen tối". Lúc chẳng có Phật ra đời, thì tất cả chúng sinh đều bị hãm ở trong thế giới đen tối, bị vô minh che đậy, trôi nổi ở trong ba đường ác, trong ba đường ác chẳng có ánh sáng, đen tối như ban đêm, chúng sinh vĩnh viễn chịu khổ ở trong ba đường ác, chẳng được tự do, càng không được ánh sáng.

Ba đường ác là gì ? Tức là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ba đường ác nầy do tội nghiệt tạo thành. Vậy tại sao phải tạo tội nghiệt ? Vì tham sân si ba độc tác quái, tham thì chuyển làm ngạ quỷ, sân thì đọa vào địa ngục, si thì đọa làm súc sinh.

"Phật vì thuyết pháp khiến thông đạt". Vì chúng sinh tạo tội nghiệt, mà đọa lạc vào ba đường ác. Dù ở trong ba đường lành cũng bị vô minh che đậy, cho nên cũng chẳng có trí huệ. Phật phát tâm thương xót vì những chúng sinh nầy, mà thuyết pháp khiến cho họ bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, phát tâm bồ đề, cứu kính thành Phật.

Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ hiểu đạo lý chân chánh, thì họ không còn tạo tội nghiệt nữa, muốn diệt trừ tham sân si, thì phải siêng tu giới định huệ, thực tiễn tín hạnh nguyện.

"Đều khiến được vui trừ các khổ". Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, diệt sạch tất cả sự thống khổ.

"Thiện Căn Quang Thần vào môn nầy". Vị Thiện Căn Quang Chiếu Chủ Trú Thần, đắc được cảnh giới nầy, minh bạch được Phật vì khiến cho tất cả chúng sinh dứt khổ được vui, mà xuất hiện ra đời. Vị nầy vào môn giải thoát nầy.

Phước Như Lai lường đồng hư không
Phước của thế gian từ đây sinh
Phàm ai làm được không luống qua
Hoa Anh đắc được giải thoát nầy.

"Phước Như Lai lường đồng hư không". Tất cả phước của Phật đều là phước thanh tịnh. Tất cả phước của chúng sinh là phước không thanh tịnh. Song, phước không thanh tịnh là từ phước thanh tịnh sinh ra. Phước thanh tịnh cứu kính lớn cỡ nào ? Rộng cỡ nào ? Dài cỡ nào ? Có hạn lượng chăng ? Chẳng có ! Cho nên nói phước Như Lai lường đồng hư không. Hư không thì chẳng có số lượng, hư không thì chẳng cách chi tính được, cũng chẳng có bờ mé có thể tìm được.

"Phước của thế gian từ đây sinh". Tất cả phước của thế gian đều chẳng thanh tịnh. Song, tất cả phước báu của thế gian, đều từ trong phước thanh tịnh của Phật sinh ra.

"Phàm ai làm được không luống qua". Bất cứ làm việc công đức gì, đều có phước báo không luống qua. Tuy nhiên, phước báu là từ trong phước thanh tịnh của Phật sinh ra, nhưng cũng phải tự mình đi làm công đức lành, thì mới được phước báo. Bằng không, thì đừng hy vọng có phước báo, phước báu chẳng phải ngẫu nhiên có được, mà là phải thực hành !

Nếu chúng ta làm việc thiện, lập công, tích tập công đức, thì mới có phước báo. Một số người thế gian chỉ biết tu phước trước mắt, mà không biết tài bồi phước báo cho tương lai.

Phước báo trước mắt là từ đâu đến ? Là từ vô lượng kiếp tài bồi mà đến. Tức là trong đời quá khứ tu đủ thứ căn lành, lập nhiều công, tích nhiều đức, cho nên đời này mới có phước báo. Vậy thì hãy nhớ phước báu cố hữu để tu phước báo vị lai. Đó là phước lại thêm phước, trong phước tích phước, thì phước báu đời sau chắc chắn càng lớn.

Nếu không tiếp tục làm lành lập công tích đức, hưởng hết phước thì đời sau phải chịu khổ. Cho nên mới nói:

"Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước".

Hai câu nầy rất quang trọng, hy vọng mọi người ghi nhớ, hiểu ý nghĩa hai câu nầy, thì cũng hiểu được đạo lý làm người.

Trồng nhân lành thì kết quả tốt, trồng nhân ác thì kết quả ác, đó là luật nhân qủa. Tuy nhiên đạo lý nầy rất đơn giản, dễ hiểu, song không thực hành thì chẳng ích gì! Cho nên chịu khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước, hai câu nầy rất là hệ trọng, nên nhớ ! không thể như gió qua tai!

Giống như bạn hiếu thuận với cha mẹ, thì con cái cũng sẽ hiếu thuận, do đó:

"Hiếu thuận thì sinh con hiếu thuận,
Con cháu hiếu thuận bồi đáp lại".

Bạn hiếu thuận với cha mẹ như thế nào, thì con cháu của bạn sẽ hiếu thuận với bạn như thế đó, đó cũng là đạo lý nhân quả.

Dù con cái không biết hiếu thuận, thì bạn cũng nên hiếu thuận với cha mẹ, lấy thân làm gương ngày lại ngày, lâu dần thì từ từ sẽ cảm hóa con cái bất hiếu, mà biết hiếu thuận.

Tại nước Mỹ nầy, người dân chẳng có quan niệm về luân lý phải hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính sư trưởng, mọi người đều cho rằng là xã hội bại hoại, ngựa hại bầy. Do đó, đều đồng loã, mắng họ chưởi họ, nói họ ngu si quá, cho rằng tuy cha mẹ sinh ra mình, nuôi dưỡng dạy dỗ mình, đó là trách nhiệm của họ, cho nên người già chẳng ai chiếu cứ, thật đáng thương xót ! Khoa học của nước Mỹ là nhất thế giới, nhưng người già chẳng ai trông, đó cũng là nhất thế

giới. Ở nước Mỹ, ai hiếu thuận với cha mẹ là kẻ địch của mọi người, khắp nơi chịu kỳ thị, chịu bài bác, chịu phỉ báng, bị người phê bình là ngoan cố, bảo thủ, lạc hậu, không theo thời đại. Thanh niên nước Mỹ tìm hết phương pháp thanh toán cha mẹ, đấu tranh cha mẹ. Tóm lại, không những không báo ân dưỡng dục của cha mẹ, ngược lại bất hiếu với cha mẹ. Người làm cha mẹ, sinh ra con cái không giáo dục, để mặc chúng tự do phát triển, thì những con cái đó làm sao biết ý nghĩa chữ hiếu là gì ? Do đó, nuôi mà không dạy là lỗi của cha mẹ vậy.

Tại đất nước nầy, nếu đề xướng về hiếu đạo, thì một số thanh niên sẽ phản đối. Nếu đề xướng về làm "hippi" hoặc hút độc .v.v., thì họ hoan nghênh, nhiệt liệt ủng hộ. Dạy họ hướng về hạ lưu thì cho rằng tốt, dạy họ hướng về thượng lưu thì cho rằng xấu, chẳng phải là đáng thương xót chăng ?

Pháp luật trên thế giới đều khác nhau. Đồng thế ấy, tại nước nầy thì hợp pháp, đến nước khác thì phạm pháp. Có nước cho đàn ông để tóc dài râu dài, cho rằng là tiến bộ, hiện đại, tân thời. Có nước cho rằng sẽ ảnh hưởng trị an xã hội. Đất nước nầy không hoan nghênh người hiếu thuận, nước nọ thì hoan nghênh người hiếu thuận. Cho nên, trên thế giới nầy rất nhiều việc quái lạ, do đó:

"Mười dặm không đồng phong,
Trăm dặm không đồng tục".

Viêc trên thế gian trăm kỳ ngàn quái rất khó nói, chẳng phải một đạo lý mà nói xong.

Tại đất nước tây phương trước kia chẳng có Phật giáo, ai ai cũng đều không cảm thấy thế nào là không tốt, bây giờ có Phật giáo, ai ai cũng không cảm thấy thế nào là tốt. Đó là điên đảo tướng của chúng sinh. Có khi thật thì họ cho rằng giả, có khi giả lại cho là thật. Cho nên, một sự việc dùng một đạo lý nói thì không xong được. Song, dùng lý luận Phật giáo nói thì viên mãn được. Nếu bạn tạo tội nghiệt thì đọa lạc vào ba đường ác. Nếu bạn làm công đức lành thì vượt ra tam giới. Cho nên nói, phàm là làm việc gì cũng không luống qua.

" Hoa Anh đắc được giải thoát nầy". Đạo lý môn giải thoát đã nói ở trước, vị Hoa Anh Lạc Chủ Trú Thần minh bạch, hiểu rõ được.

Lại nữa, Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, được môn giải thoát, vui tịch tĩnh thiền định đại dũng kiện.

Nghĩa lý ở trên chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói, cho nên gọi là lại nữa.

Ở trên đã giảng qua Chủ Trú Thần, là Thần quản lý ban ngày. Đương nhiên cũng phải có Thần quản lý ban đêm. Những vị Chủ Dạ Thần nầy, phân làm đầu hôm, giữa đêm và cuối đêm ba phần. Các vị Thần nầy quan sát chúng sinh vào ban đêm, xem họ có tạo tội nghiệt chăng ? Nếu

tạo tội nghiệt thì ghi nhớ. Tương lai khiến cho họ thọ quả báo. Có khi thấy chúng sinh tạo tội nhẹ thì không ghi nhớ, tựa như không biết.

Trong các vị Chủ Dạ Thần nầy, trong đó có bảy vị là thiện hữu của Thiện Tài đồng tử, trong năm mươi ba vị thiện tri thức. Vị Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần nầy, đức tính phổ biến để lợi ích chúng sinh, để cứu hộ chúng sinh, để khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề. Quang minh của vị nầy thanh tịnh vô ngại, ở trong quang minh lại hiện quang minh, hiện ra đủ thứ quang minh vô ngại, thật là diệu không thể tả.

Vị nầy đắc được môn giải thoát, vui tịch tĩnh thiền định. Tịch là lặng yên không động, tĩnh là tĩnh mà thông đạt, do đó "tĩnh cực quang thông đạt", nghĩa là lặng đến chỗ cùng cực, thì trí huệ quang sẽ hiện tiền. Tịch nhiên tức là :

"Chư pháp tùng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng".

Vì tịch diệt, cho nên là tĩnh. Vì tịch tĩnh thì được thiền lạc.

Thiền định là gì ? Thiền là tiếng Phạn, đầy đủ là Thiền na, dịch là "tĩnh lự". Vì tĩnh lự mới có thiền, không tĩnh lự thì không có thiền. Định nghĩa là bất động, tóm lại, không động tức là định, động thì chẳng phải định. Có thiền mà không định, có định mà không thiền, thì không thể đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực. Công phu tu thiền định

là ngồi thiền. Thiền là phải ngồi xuống, thì công phu mới hiện tiền, chẳng phải ngồi thiền là ngủ. Ngủ chẳng phải là ngồi thiền, mà là thiền ngủ. Ngủ chẳng phải thiền, thiền không thể ngủ. Khi nhập định thì lưng phải thẳng, đầu phải ngay, ngồi thẳng ngay ngắn, đầu không chúi, thân không nghiêng, hai mắt nửa nhắm nửa mở, đó là tư thế nhập định. Nhập định và ngủ khác nhau, ngủ thì mất đi linh tri linh giác, hồ đồ trong hồ đồ nhập mộng, gì cũng chẳng biết. Đó là ngủ, chẳng phải định, nhập định cần có sức lực. Sức lực nầy chi trì thân thể không nghiêng ngã, không ngã về trước, không nghiêng về sau. Như thế, thì mới đắc được công phu thiền định.

Vui thiền định là gì ? Tức là ở trong định đắc được một thứ khoái lạc không gì so sánh được. Thứ khoái lạc nầy, không cách chi có thể hình dung, vượt ra khỏi sự suy nghĩ. Do đó :

"Ngôn ngữ đạo đoạn,
Tâm hành xứ diệt".

Thứ vui thiền định nầy, là sự khoái lạc liên tục không ngừng, phải là người trải qua cảnh giới nầy, mới biết được diệu lạc của nó. Giống như:

"*Như người uống nước,*
Nóng lạnh tự biết".

Thiền chẳng phải nói, mà là thực hành.

Có vui thiền định rồi, thì sinh ra một thứ tâm dũng mãnh tinh tấn, thứ dũng mãnh tinh tấn nầy chẳng phải là tầm thường, mà rất đặc thù, là một thứ đại dũng mãnh tinh tấn, là một thứ đại thiền định khoái lạc. Thứ tinh tấn nầy là kiên cố nhất, sự khoái lạc nầy là hằng thường nhất.

Đại dũng kiện tức là định dụng, tức cũng là kham được chẳng sợ. Sức lực nầy rất rộng lớn, chẳng có sức lực nào cản trở được. Vị Chủ Dạ Thần nầy, đắc được môn giải thoát nầy. Vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi hai của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Ly Cấu Địa, đã chứng đắc địa thứ hai của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Hỉ Nhãn Quán Thế, đưởc môn giải thoát, tưởng công đức thanh tịnh rộng lớn đáng ưa thích.

Vị Hỉ Nhãn Quán Thế Chủ Dạ Thần nầy, mắt luôn luôn hoan hỉ. Vị nầy dùng mắt hoan hỉ, để quán sát tất cả chúng sinh thế gian. Nếu có chúng sinh ở trong hoạn nạn, thì vị nầy duỗi tay ra cứu giúp chúng sinh ra khỏi dầu sôi lửa bỏng, khiến cho họ được mát mẻ. Vì nhân duyên đó, cho nên mới đắc được công đức tướng thanh tịnh rộng lớn đáng ưa thích, đó là tâm của Bồ tát. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy, và còn là thiện tri thức thứ ba mươi ba của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là Thiện Hữu Phát Quang Địa, đã chứng địa thứ ba của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Hộ Thế Tinh Khí, được môn giải thoát, hiện khắp thế gian để điều phục chúng sinh.

Vị Hộ Thế Tinh Khí Chủ Dạ Thần nầy, bảo hộ tinh khí tất cả hữu tình chúng sinh thế gian, khiến cho tinh khí của tất cả chúng sinh không mất đi. Vì vị nầy phát nguyện bảo hộ tinh khí của chúng sinh, cho nên hiện khắp trong thế gian. Vậy hiện khắp trong thế gian để làm gì ? Để điều phục chúng sinh cang cường. Vì tướng ngã của chúng sinh quá sâu, ngã kiến quá nặng, cho nên dính mắc tại ngã tướng và ngã kiến, dù thiệt thòi đi một chút cũng không được : "Đây là ta, kia là của ta". Tóm lại, không chịu mình thiệt thòi, không muốn mình chịu khổ, đó đều là tác dụng của sự cang cường chấp trước. Vị Chủ Dạ Thần nầy phát nguyện để điều phục chúng sinh, khiến cho họ đều vào môn giải thoát, đều được lợi ích. Vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi bốn của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Diệm Huệ Địa, đã chứng địa thứ tư của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Hải Âm, được môn giải thoát, tích tập tâm vui mừng rộng lớn.

Vị Tịch Tĩnh Hải Âm Chủ Dạ Thần. Tịch tĩnh hải âm là trong biển chẳng có âm thanh sóng gió. Biển cũng

nhập định, chẳng có âm thanh, không nghe mà nghe, chẳng phải chẳng có âm thanh, mà là âm thanh tịch tĩnh, ban đêm chẳng có âm thanh gì hết, cho nên gọi là Tịch Tĩnh Hải Âm.

Vị nầy đắc được tâm vui mừng rộng lớn, tâm vui mừng nầy, do từng chút từng chút tích tập mà thành, tức cũng là tích ít thành nhiều, do đó: "Tích cát thành tháp", cho nên tụ tập tâm vui mừng rộng lớn.

Ai ai cũng biết vui mừng là tốt, song nhiều khi vẫn bi ai hoặc buồn phiền, tâm không vui mừng. Tại sao không vui mừng ? Vì chẳng tích tập tâm vui mừng rộng lớn. Nếu tích tập được tâm vui mừng rộng lớn, thì sẽ không buồn phiền.

"Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ không sinh sầu".

Thần tiên thì tiêu dao tự tại, khoái lạc vô ngần, vì họ có tâm vui mừng. Tại sao chúng sinh có khổ não? Vì có tâm bi ai, cho nên không được khoái lạc luôn luôn.

Vị Chủ Dạ Thần nầy, đắc được tam muội tâm vui mừng rộng lớn, mà vào môn giải thoát tâm vui mừng rộng lớn, vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi lăm của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Nan Thắng Địa, đã chứng đắc địa thứ năm của bậc Bồ tát.

Chủ Dạ Thần Phổ Hiện Cát Tưởng, được môn giải thoát, lời nói vừa ý tự tại thâm sâu.

Vị Phổ Hiện Cát Tường Chủ Dạ Thần. Cát tường là hiện tượng tốt, hung ác là hiện tượng xấu, cho nên ai ai cũng thích cát tường mà chẳng thích hung ác. Do đó : "Cát tường như ý", cát tường là chẳng có việc xấu, như ý là toại tâm như ý. Vị nầy hiện ra khắp các hiên tượng cát tường, nếu ai gặp được vị nầy, thì chắt chắn sẽ cát tường, sẽ khoái lạc. Vị nầy đắc được tự tại thâm hậu phi thường, trong tâm có sự cảm giác hoan hỉ. Ai nghe được lời nói và âm thanh cũng đều vừa ý, đều vui mừng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được. Vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi sáu của Thiện Tài đồng tử, cũng là thiện hữu Hiện Tiền Địa đã chứng được địa thứ sáu của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Phổ Phát Thụ Hoa, được môn giải thoát, quang minh đầy khắp hoan hỉ tạng rộng lớn.

Vị Phổ Phát Thụ Hoa Chủ Dạ Thần nầy, khiến cho tất cả cây cối đồng thời nở hoa. Môn giải thoát của vị nầy đắc được là, phóng quang minh đầy khắp pháp giới. Và còn đắc được hoan hỉ tạng rộng lớn, tức cũng là hoan hỉ vô cùng vô tận. Vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi bảy của

Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Viễn Hành Địa, đã chứng được địa thứ bảy của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Bình Đẳng Hộ Dục, được môn giải thoát, khai ngộ chúng sinh, khiến cho căn lành thành thục.

Vị Bình Đẳng Hộ Dục Chủ Trú Thần nầy, bình đẳng bảo hộ và giáo dục đối với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt, do đó: "Mắt từ trông chúng sinh", khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được khai ngộ và chứng quả bình đẳng.

Vị nầy đắc được môn giải thoát, khai ngộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến của Phật, ngộ tri kiến của Phật, vào tri kiến của Phật. Tức cũng là khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh, không trồng căn lành thì khiến cho họ trồng, người đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng, đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục, đã thành thục thì khiến cho họ được giải thoát. Vị nầy thường khiến cho căn lành của chúng sinh được thành tựu viên mãn, vào môn giải thoát nầy. Vị nầy là thiện tri thức thứ ba mươi tám của Thiện Tài đồng tử, tức cũng là thiện hữu Bất Động Địa đã chứng được địa thứ tám của bậc Bồ Tát.

Chủ Dạ Thần Du Hí Khoái Lạc, được môn giải thoát, vô biên từ cứu hộ chúng sinh.

Vị Du Hí Khoái Lạc Chủ Dạ Thần nầy, thích du hí và khoái lạc. Giống như trong đạo tràng của chúng ta, có những trẻ em chạy qua chạy lại chơi đùa, chúng cho rằng đó là chơi vui, đó là du hí. Trẻ con đến đây chẳng nghe kinh, mà chỉ đùa giỡn chạy la ồn ào, đó là khoái lạc.

Chúng ta chúng sinh ở trong thế giới nầy cũng thế. Chư Phật Bồ Tát xem chúng ta cũng như trẻ con, chạy nhảy đùa giỡn, suốt ngày điên đảo thị phi. Chúng ta đều cảm thấy là khoái lạc. Vì chúng sinh thích du hí khoái lạc, cho nên vị Chủ Dạ Thần nầy, dùng sự du hí khoái lạc để giáo hóa chúng sinh, để khai đạo chúng sinh.

Vị nầy đắc được môn giải thoát, vô biên từ cứu hộ chúng sinh, dùng vô biên từ để ái hộ tất cả trẻ con. Có những vị cư sĩ thấy có trẻ con thì không vui, cho nên không đến nghe kinh. Họ không những chẳng đến nghe kinh, mà còn kêu người khác cũng đừng đến nghe kinh. Thật ra, dù không có trẻ con, họ cũng không đến nghe kinh, cũng không đến nghiên cứu Phật pháp, đó là khéo từ chối mà thôi. Vậy họ nghiên cứu gì ? Nghiên cứu nhảy đầm, nghe âm nhạc, xem truyền hình, họ dồn hết thời giờ vào những việc du hí vô ích, cho rằng đó là khoái lạc.

Bây giờ, có những người tại gia và xuất gia rất tệ hại, họ chẳng tinh tấn, không lạy Phật, không nghe kinh, không nghiên cứu Phật pháp, ngược lại còn ganh ghét người khác đến đây nghe kinh nghe pháp, còn khuyên họ đừng đến vô tri vô thức, nghe họ nói thế bèn tin, cho rằng họ nói có lý. Họ nói: "Trẻ con ở trong đạo tràng vừa khóc vừa la ồn ào, sư phụ giảng kinh lại nghe không rõ, không bằng ở nhà xem truyền hình còn khoái lạc hơn". Thật ra, đó là mượn cớ không đến nghe kinh. Thứ người nầy, họ vốn chẳng muốn tu học Phật pháp, còn làm ảnh hưởng đến người khác không học Phật pháp, cho nên mới có tư tưởng như thế. Thật là dẫn người vào địa ngục, dẫn người vào đường tà. Cho nên, các vị phải chú ý loại người nầy, đừng để mắc lừa họ mà thối đạo tâm.

Vô biên từ tức là tha thứ cho người, bất cứ ai khinh thường ta, hoặc phỉ báng, vu cáo đều phải nhẫn nại.

Giống như trẻ con khóc, đừng đánh nó, cũng đừng chưởi nó, dùng lời từ bi để nói với nó, thì từ từ nó sẽ hết khóc, đó là vô biên từ.

Chủ Dạ Thần Chư Căn Thưởng Hỉ, được môn giải thoát, môn đại bi hiện khắp trang nghiêm.

Vị Chư Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần nầy, mắt tai mũi lưỡi thân ý các căn luôn luôn biểu hiện sự hoan hỉ. Sự hoan hỉ nầy là pháp hỉ sung mãn. Nhãn căn thấy được pháp

thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Nhĩ căn mà nghe được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Tĩ căn mà ngửi được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Thiệt căn mà nếm được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Thân căn mà giác được pháp thì đắc được pháp hỉ sung mãn. Ý căn mà biết được pháp thì cũng đắc được pháp hỉ sung mãn. Cho nên gọi là Chư Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần.

Tâm từ bi của vị nầy rất lớn, luôn luôn giáo hóa chúng sinh, ban đêm bố thí tất cả pháp để gia bị cho tất cả chúng sinh, hoặc khiến cho chúng sinh ở trong mộng, đắc được lợi ích pháp thí, hoặc là trong sự ngồi nằm, cũng đắc được lợi ích pháp thí. Vị nầy thí pháp âm bình đẳng, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, cải ác hướng thiện.

Chữ “chư“ của chư căn nầy, có thể làm từ trợ ngữ để nói. Từ trợ ngữ là nói một căn, tức là nói riêng về nhãn căn thường hỉ. Vậy vừa mới giảng "chư căn", là nói nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý sáu căn. Bây giờ lại nói là nhãn một căn. Nếu nói riêng nhãn căn tức là từ trợ ngữ. “Chư“ tức là chỉ một, cho nên nói nhãn căn thường thường hoan hỉ.

Vị Chủ Dạ Thần nầy làm việc ban đêm. Làm việc gì ban đêm ? Vị nầy dùng pháp thí để cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên đắc được môn giải thoát, hiện khắp tất cả các nơi để trang nghiêm cõi Phật. Tất cả công đức của vị nầy làm, đều hồi hướng cõi nước chư Phật mười phương, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương. Đó gọi là dùng sự trang nghiêm cho Phật, mà tự trang nghiêm cho

mình, trang nghiêm cõi nước chư Phật, tức là trang nghiêm cõi nước chính mình. Tại sao ? Vì khi tương lai thành Phật, thì cõi nước của mình càng tô điểm trang nghiêm mỹ lệ. Vì phát tâm lớn vô lượng vô biên không thể tả, cho nên đắc được sự trang nghiêm cũng vô cùng vô tận không thể tả.

Vị nầy dùng môn đại bi trang nghiêm, để phổ độ tất cả chúng sinh. Đại bi tức là cứu khổ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, vị nầy dùng pháp môn nầy, minh bạch được cảnh giới nầy mà đắc được môn giải thoát nầy.

Vị nầy dùng môn đại bi hiện thân trang nghiêm, để cảm hóa chúng sinh, cho nên có câu chuyện "Thạch ốc lưu ảnh, độc long hoa tâm". Phật nói với tôn giả A Nan rằng: "Trước kia, Như Lai đến núi Cổ Tiên, nước Na Càn Ha La, tại rừng Hoa Đảm Bặc, bên hồ của rồng độc ở phía sau suối thanh liên hoa. Ở trong động La Sát, có năm con quỷ La Sát, biến hóa làm long nữ và thông dâm với rồng độc. Rồng độc làm mưa đá, khiến cho quỷ La Sát chạy tán loạn, do đó tạo thành tai nạn đói khát và bệnh ôn dịch. Hoạn nạn trải qua hơn bốn năm, vị quốc vương sợ hãi bèn khấn vái thần linh nhưng chẳng kết quả.

Lúc đó, có vị Phạm Chí tán thán công đức của Phật, cho nên vị quốc vương mới đốt hương khấn vái ở xa thỉnh đức Như Lai. Như Lai nhận sự thỉnh mời của quốc vương Phất Ba Phù Đề nước Na Càn Ma La, thị hiện thần thông biến hóa rộng lớn. Quỷ La Sát và rồng độc đều thọ sự cảm

hóa, cải tà quy chánh. Lúc đó, Long vương quỳ chắp tay ở trước Phật, thỉnh Phật ở lâu chỗ nầy, nói : "Nếu Phật không ở thì tôi sẽ phát tâm ác, không thể đắc được Vô thượng bồ đề", cho nên Phật mới hứa khả mà không rời hang rồng".

Một lần nọ, Phật nhận lời mời của Long Vương vào thành giáo hóa, du hành đến những nơi mà đã từng hành Bồ Tát đạo trong qúa khứ, lúc đó, các loài rồng thấy được Phật muốn bỏ đi, mới khóc lóc thỉnh cầu đức Phật từ bi ở lâu, bèn nói với Phật: "Tại sao muốn bỏ chúng tôi mà đi ? Mỗi ngày tôi không thấy được tôn dung của Phật, thì sẽ làm việc ác, chắt sẽ phải đọa vào ba đường ác".

Lúc đó, Phật an ủi Long Vương nói: "Ta đã nhận sự thỉnh cầu của nhà ngươi rồi, ngồi ở trong hang của nhà ngươi một ngàn năm trăm năm", đức Phật nói xong, bèn vọt thân nhập vào trong đá, tượng đó sáng rõ như gương. Do đó, các loài rồng luôn luôn thấy được đức Phật ngồi kiết già ở trên vách đá, bóng hiện ra ngoài. Nhờ đó, loài rồng chắp tay vui mừng, về sau không ra khỏi nơi đó.

Chủ Dạ Thần Thị Hiên Tịnh Phước, được môn giải thoát, khiến khắp tất cả chúng sinh đầy đủ sự vui thích.

Vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần nầy, thường thị hiện ra cõi nước thanh tịnh. Chúng sinh có phước đức đều được độ đến bờ kia. Vậy, chúng sinh chẳng có phước

đức thì không được độ chăng ? Cũng được độ, nhưng thời gian phải chậm một chút, chẳng phải được độ cùng lúc. Trước hết, độ chúng sinh bậc thượng, sau mới độ chúng sinh bậc trung, cuối cùng thì độ chúng sinh bậc hạ, độ có thứ tự.

Thị hiện cũng như thế, trước hết thị hiện cõi thanh tịnh, sau mới thị hiện cõi nước nửa tịnh nửa uế, cuối cùng thị hiện cõi đời ác năm trược. Đời ác năm trược là thế giới của chúng ta đây. Năm trược là: Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, năm thứ cấu trược. Vì có năm thứ không thanh tịnh, cho nên ảnh hưởng thế giới của chúng ta đang ở, thành là đời ác năm trược.

Vị Chủ Dạ Thần nầy, hiện sức đại thần thông, quán sát khắp tất cả chúng sinh, ai có duyên chín mùi, thì đi độ chúng sinh đó. Chúng sinh cơ duyên chưa chín mùi, thì phải chờ đợi. Chúng sinh căn tánh kém nhất, thì đợi cuối cùng mới độ. Tóm lại, bất cứ căn lành lợi, hoặc hạ liệt, đều được độ, song chia ra độ trước độ sau mà thôi.

Phàm là việc chúng sinh ưa thích, thì vị Chủ Dạ Thần nầy, sẽ khiến cho họ mãn nguyện. Ví như bạn thích chó, thì cho bạn một con chó xinh đẹp, bạn thích mèo thì cho bạn một con mèo đáng mến. Có người nói: ”Pháp sư giảng pháp gì vậy ?“ Tức là giảng pháp chó mèo. Độ người không được, thì độ chó mèo cũng không sai. Bạn đừng khinh thường chó mèo, Phật Thích Ca trong quá khứ, vừa làm chó vừa làm mèo, vừa làm nai, vừa làm rồng, cho nên

tại Ấn Độ còn có cổ tích Lộc dã uyển. Các bạn đừng xem thường tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật.

Trên thế gian nầy, những gì con người mong muốn mà được mãn nguyện thì vui vẻ, còn không được điều mà mình mong muốn thì buồn rầu, đó là việc thường tình ! Trừ khi, người tu hành đã đến nhà rồi thì miễn bàn.

Vị Chủ Dạ Thần nầy, đắc được môn giải thoát nầy. Chỉ cần chúng sinh thích gì, thì vị nầy nhất định sẽ làm cho họ tùy tâm mãn nguyện.

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Dạ Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, là lúc nào ? Tức là khi vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần, nói kinh trường hàng xong rồi, thì lúc đó, vị Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Chủ Dạ Thần, mà nói ra bài kệ để tán thán Phật.

Các ông hãy quán Phật tu hành
Rộng lớn tịch tĩnh như hư không
Biển dục vô tận đều trị tịnh

Ly cấu đoan nghiêm chiếu mười phưởng.

"Các ông hãy quán Phật tu hành". Vị Phổ Đức Tịnh Quang Chủ Dạ Thần nói : Các ông hãy quán sát hạnh môn tu hành của Phật. Những pháp môn Phật tu hành, là khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được. Người chịu khổ không được mà Ngài chịu được. Hạnh người tu không được mà Ngài tu được, cho nên hãy quán sát những khổ hạnh khó hành của Phật tu.

Đây chẳng phải nói suông là được, mà phải y pháp tu hành, tự mình hỏi mình, Phật tu khổ hạnh khó hành mà tu được, ta có thể tu được chăng ? Chẳng phải chỉ quán sát là xong, mà phải thực hành. Nếu không thể y pháp tu hành, thì nên sinh tâm sám hối.

"Rộng lớn tịch tĩnh như hư không". Hạnh môn của Phật tu là rộng lớn nhất, tịch tĩnh nhất, giống như hư không. Hư không thì rộng lớn không bờ mé, hư không thì tịch tĩnh không âm thanh. Tướng của hư không là rộng lớn mà tịch tĩnh.

Phật chẳng có sự chấp trước, tu mà không tu, chứng mà không chứng. Không tu, không chứng, không chấp trước, cho nên giống như hư không. Hư không thì chẳng có tướng, nhưng không lìa tất cả tướng, cũng là: "Tức tất cả tướng, lìa tất cả tướng".

"Biển dục vô tận đều trị tịnh". Dục vọng của con người chẳng có bờ mé, cũng chẳng biết đủ, do đó:

”Nhân tâm bất túc xà thôn tượng“.

Dục niệm của con người chẳng có khi nào ngừng nghỉ, không bờ bến giống như biển cả, cho nên gọi là biển dục. Biển dục của chúng sinh tuy nhiên chẳng có bờ bến, song Phật dùng phương tiện pháp môn, làm cho biển dục của chúng sinh đều được thanh tịnh, khiến cho chúng sinh trở về cội nguồn, khôi phục lại bản lai chân diện mục, khiến cho chúng sinh giác ngộ tất cả, biết rõ pháp thế gian là vô thường.

“Ly cấu đoan nghiêm chiếu mười phương“. Phật là pháp thân ly cấu thanh tịnh, cho nên đoan chánh trang nghiêm đầy đủ, tức cũng là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Trí huệ quang minh chiếu soi khắp mười phương thế giới. Bây giờ, chúng ta đang giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, tức cũng là nơi trí huệ quang của Phật chiếu.

Tất cả thế gian đều thích thấy
Trong vô lượng kiếp gặp một lần
Đại bi nghĩ nhỏ khắp hết thảy
Môn giải thoát nầy Quán Thế thấy.

“Tất cả thế gian đều thích thấy“. Tất cả thế gian dù hữu tình hay vô tình thế gian, bao quát tất cả chúng sinh trong mười phương. Đều thích thấy, tức là tất cả chúng sinh đều thích thấy được Phật.

"Trong vô lượng kiếp gặp một lần". Song, trong vô lượng vô biên đại kiếp, mới có thể gặp được Phật, chẳng phải thường gặp được Phật.

"Đại bi nghĩ nhớ khắp chúng sinh". Phật dùng tâm đại bi để giáo hóa chúng sinh, nghĩ chúng sinh, tưởng chúng sinh, cho nên mới độ chúng sinh. Phật đều tưởng nhớ tất cả hết thảy chúng sinh khắp mọi nơi, cho nên nói đại bi nghĩ nhớ khắp chúng sinh.

"Môn giải thoát nầy Quán Thế thấy". Môn giải thoát nầy, vị Hỉ Nhãn Quán Thế Chủ Dạ Thần thấy hiểu biết được.

Người tu đạo phải ngày càng tinh tấn, ngày càng có tâm thành, ngày càng có tâm sám hối. Nếu ngày càng lười biếng giải đãi, ngày càng cẩu thả, tu hành như thế, thì vĩnh viễn chẳng có tiến bộ, đừng nói đến sự thành tựu. Phải luôn luôn giữ chánh niệm, đừng khởi vọng tưởng, đừng sinh dục niệm. Nếu muốn đừng sinh dục niệm, thì trước hết phải giữ quy cụ. Quy cụ nầy chẳng phải là quy cụ của một người, mà là quy cụ của mọi người. Mọi người phải giữ quy cụ, vì không nương quy cụ thì không thể thành vuông tròn. Do đó, người tu đạo không giữ quy cụ, thì cũng giống như gỗ mục, không thể đẽo gọt được, cùng đạo lý ấy.

Nếu làm thầy Tỳ kheo mà không giữ quy cụ, thì chẳng có chút giá trị gì. Thầy Tỳ Kheo mà không giữ quy cụ, thì người tại gia học Phật pháp với thầy Tỳ kheo đó, càng không giữ quy cụ. Cử chỉ hành động nói năng của

thầy Tỳ Kheo, đều là mô phạm cho người, cho nên đi đứng nằm ngồi, đều phải hợp với quy cụ, đó là oai nghi đại biểu của người xuất gia.

Nếu Tỳ Kheo khinh sư mạn pháp, chẳng tôn trọng đối với sư phụ, cũng chẳng cung kính đối với pháp, thì đó là làm Tỳ Kheo gì ? Đừng nói đến muốn khai ngộ, muốn thành Phật. Như thế chỉ là càng ngày càng đọa lạc, làm Tỳ Kheo không hiểu quy cụ, thật không bằng người tại gia. Người tại gia đều hiểu được quy cụ, đều biết đi thỉnh pháp, phải đắp y trì cụ. Ngược lại, làm Tỳ Kheo mà không hiểu quy cụ nầy, vậy làm Tỳ Kheo gì vậy ? Tôi thấy thứ người nầy, thật rất là đau lòng !

Đạo Sư cứu hộ các thế gian
Chúng sinh đều thấy ở trước họ
Khiến cho các cõi đều thanh tịnh
Hộ Thế quán sát được như vậy.

"Đạo sư cứu hộ các thế gian". Đạo sư tức là sư tiếp dẫn, tức cũng là đức Phật. Vị Phật nầy tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, chẳng phải mười phương ba đời tất cả chư Phật. Song, mười phương ba đời tất cả chư Phật, và Phật Thích Ca Mâu Ni, đều cứu hộ các thế gian, cứu tất cả các chúng sinh ra khỏi biển khổ, đồng thời bảo hộ tất cả chúng sinh và tất cả hữu tình thế gian.

"Chúng sinh đều thấy ở trước họ". Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng sinh đều thấy được Phật ở trước mặt họ,

để vì họ thuyết pháp. Đây cũng giống như mặt trăng hiện khắp ở trong tất cả nước. Mặt trăng trong tất cả nước, vẫn do một mặt trăng hiện ra. Bây giờ, Phật hiện ra ở trước mặt chúng sinh. Tâm của chúng sinh tức là nước, Phật là mặt trăng, nếu tâm nước của chúng sinh lắng trong không đục, thì mặt trăng sẽ hiện tiền. Do đó:

"Phật thị thanh lương nguyệt,
Thường du tất kính không,
Chúng sinh tâm cấu tịnh,
Bồ đề ảnh hiện trung".

Nghĩa là:

Phật như mặt trăng mát mẻ,
Thường lở lửng trong hư không,
Tâm nước chúng sinh lắng trong,
Bồ đề giác đạo sẽ hiện ra.

"Khiến cho các cõi đều thanh tịnh". Phật khiến cho tất cả chúng sinh ở trong các đường ác, đều được tội diệt phước sinh, nghiệp sạch tình không, đều đắc được nghiệp báo thanh tịnh.

"Hộ Thế quán sát được như vậy". Cảnh giới nầy, vị Hộ Thế Tinh Khí Chủ Dạ Thần quán sát được, hiểu biết được.

Xưa Phật tu trị biển hoan hỉ
Rộng lớn vô biên không thể dò

Nên ai thấy được đều vui thích
Tịch Tĩnh Hải Âm ngộ thấy được.

"Xưa Phật tu trị biển hoan hỉ". Đức Phật trong vô lượng kiếp về trước, khi bắt đầu tu hành và trị lý, thì tu hành hoan hỉ. Do đó:

"Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ bất sinh sầu".

Thần tiên thì chẳng còn sinh tử, các Ngài đều tu hành hoan hỉ.

Hạnh hoan hỉ tức là đối với bất cứ người nào, cũng luôn luôn sinh tâm hoan hỉ, dù họ đối với mình không tốt, mình cũng sinh tâm hoan hỉ đối với họ. Tu hạnh hoan hỉ phải có tâm thường hằng mới thành tựu. Chẳng phải tu mười ngày, hai mươi ngày thì thành công, mà là phải tu hạnh nầy đời đời kiếp kiếp, tức là không nóng giận đối với bất cứ ai, không sinh phiền não với bất cứ ai. Chỉ tu hành tiến tới, không thối lùi về sau, tinh tấn tinh tấn càng tinh tấn, dũng mãnh dũng mãnh càng dũng mãnh !

Trong quá khứ, Đức Phật tu hành hoan hỉ, thì bất cứ ai đối với Ngài không tốt, Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỉ, mà không sinh tâm phiền não, cũng chẳng nóng giận. Chúng ta là đệ tử của Phật, thì hãy y theo hạnh của Phật tu mà tu hành.

Trong Thái Căn Đàm có mấy câu :

"Quang phong tế nguyệt, thảo mộc hân hân
Nộ vũ tật phong, cầm điểu thê thê
Cố thiên địa bất khả nhất nhật vô hoà khí,
Nhân tâm bất khả nhất thời vô hỉ thần".

Đại ý là: Trời chẳng có mây gió, thì ánh trăng rạng soi, cỏ cây đều vui vẻ hớn hở. Khi cuồng phong bạo vũ nổi lên, thì cầm thú chim chóc đều bị thảm thê lương. Vì nguyên nhân đó, cho nên giữa trời đất, một ngày không thể chẳng có hòa khí; trong tâm con người, phải luôn luôn hoan hỉ vui vẻ.

"Rộng lớn vô biên không thể dò". Biển hoan hỉ rộng lớn chẳng có bờ bến, không thể đo lường.

"Nên ai thấy được đều vui thích". Vì nhân duyên đó, cho nên chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm hoan hỉ vui vẻ.

"Tịch Tĩnh Hải Âm ngộ thấy được". Cảnh giới nầy, môn giải thoát nầy, vị Tịch Tĩnh Hải Âm Chủ Dạ Thần minh bạch được.

Cảnh giới Như Lai không thể lường
Tịch mà diễn được khắp mười phương
Khiến khắp chúng sinh tâm thanh tịnh
Thi Lợi Dạ Thần nghe nhảy nhót.

"Cảnh giới Như Lai không thể lường". Như Lai tức là:

"*Không từ đâu đến cũng chẳng đi về đâu*".

Bậc Như Lai giống như đến mà chẳng đến. Có đi chăng ? Cũng chẳng đi. Không đến không đi, cho nên gọi là Như Lai. Như Lai là một trong mười hiệu của Phật, tức cũng là Phật. Cho nên, Như Lai tức là Phật, Phật tức là Như Lai.

Một số người không hiểu Phật pháp, gọi Phật là Như Lai Phật. Thật ra, tức là Phật Phật, Phật Phật đạo đồng, Phật Phật đều như nhau. Phật và Phật là một thể, giống như quang minh với quang minh là một. Tuy nhiên quang minh có màu đỏ, màu vàng, màu trắng, màu tía, nhưng quang minh tương hợp, đều là quang minh. Phật với Phật chẳng phân biệt đó đây, cho nên mới nói:

”Ba đời mười phương Phật,
Đều cùng một pháp thân“.

Tức cũng là một pháp thân, một quang minh.

Phật thì một quang minh, tại sao chúng ta chẳng phải là một quang minh ? Song, quang minh chẳng phải là một, nhưng khí là một. Khí là gì ? Tức là nóng giận. Bạn có nóng giận, tôi cũng có nóng giận, y cũng có nóng giận, mọi người cũng có nóng giận. Nếu biến sự nóng giận nầy, thành quang minh thì tốt biết bao ! Nếu tiêu diệt được sự nóng giận thì là quang minh, tức là trí huệ. Tại sao con người ngu si ? Vì có nóng giận. Nóng giận là do vô minh phiền

não tích tập mà thành. Có sự nóng giận thật là đáng thương xót, phải biết lửa vô minh thường thiêu đốt rừng công đức. Vì có sự nóng giận cho nên sinh tâm sân hận. Tâm sân hận sinh ra rồi, thì tâm sát hại cũng sinh ra. Phải biết : Tâm sát hại, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu, đều từ vô minh, phiền não, nóng giận, mà biến thành.

Cho nên, tôi mới nói sự nóng giận của con người là như nhau. Nhất là, tôi là người xuất gia tâm tham dễ sợ. Tham gì ? Tham sự nóng giận của người khác. Tôi muốn hết thảy mọi người, hãy đem tâm nóng giận bố thí cho tôi. Song, các bạn những người Mỹ đều xả bỏ chẳng đặng. Ôm ấp sự nóng giận, so với trân châu đá quý còn quý hơn. Bây giờ, nói với các bạn, xả bỏ không được cũng xả bỏ, không xả bỏ không được, không xả bỏ thì chẳng có phần thành Phật. Nếu xả bỏ được thì sẽ có phần thành Phật.

Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, song tất cả chúng sinh đều có ma tánh. Ma tánh tức là nóng giận. Bạn hãy nghĩ xem, có nóng giận thì sẽ tác quái, không có nóng giận, thì trở về nguồn cội, hiện ra đại quang minh tạng, Bát nhã trí huệ.

Tôi giảng nãy giờ quên mất thời gian, quên mất đề mục, nhưng hiện tại lìa đề chưa xa lắm, bây giờ trở lại ! Trở lại đâu ? Trở lại cảnh giới của Phật ở trên. Có người nói : Hòa Thượng có hiểu biết cảnh giới của Phật chăng ? Tôi chỉ hiểu biết chút chút cảnh giới của Phật, nhưng không nhiều. Người khác lại hỏi: "Tại sao nói hiểu biết chút chút

?“ Vì cảnh giới không thể lường được, chẳng có số lượng, chẳng có bờ bến, hoặc là không thể nói không thể nói. Tôi chỉ hiểu được cảnh giới không thể nói. Cảnh giới nầy tức là chỗ tôi biết. Nếu bạn truy cứu gốc rễ, thì cứu kính không thể nói ! Có người lại hỏi: ’’Tức nhiên là không thể nói, sao còn phải nói" ? Tôi cũng không thể nói, bạn cũng không cần hỏi. Tôi cũng không thể nói, đó là cảnh giới của Phật, bạn cũng không cần hỏi, đó tức là cảnh giới của Phật. Biết được chút chút nầy thì khá rồi, đừng biết quá nhiều, quá nhiều thì có phiền não. Lại có người hỏi :‘’Chút chút nầy là gì ? ‘’Tức là phá vô minh, hiển pháp tánh. Phá được vô minh, thì pháp tánh tự nhiên sẽ hiển hiện ra, đó tức là chút chút cảnh giới của Phật. Minh bạch được cũng là cảnh giới của Phật, tất cả tất cả đều là cảnh giới của Phật. Nếu không minh bạch, cũng là cảnh giới của Phật. Bất quá bạn không biết, tạm thời chẳng thấu hiểu mà thôi. Đó là đạo lý cảnh giới của Phật không thể lường.

‘’Tịch mà diễn được khắp mười phương’’. Cảnh giới của Phật là:

’’Tĩnh lặng không động,
Cảm mà toại thông.’’

Tĩnh lặng không động, mà chẳng có tướng tịch diệt, cảm mà toại thông, mà chẳng có tướng động. Cho nên mới nói: Tịch mà diễn được khắp mười phương. Nghĩa là : Không động đạo tràng mà khắp cùng pháp giới. Đạo tràng,

vì tịch mà diễn được, ở trong tĩnh lặng, Phật vì chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà diễn nói diệu pháp.

Chúng ta đến chỗ nầy, thì chỗ kia chẳng có, đến chỗ nọ, thì chỗ nầy chẳng có. Vì không thể phân thân, cho nên không thể tịch mà diễn được. Động tức là ngồi máy bay đến nơi nào đó để diễn nói, hoặc ngồi thuyền đến nơi đó để diễn nói. Phật có trăm ngàn ức hóa thân, cho nên tịch mà diễn được, không cần mua vé máy bay, hoặc tàu, mà đến khắp cùng mười phương thế giới, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Có người nói: ''Đó thật là quá thần diệu ! Nhưng bây giờ là thời đại khoa học, con người đi đến được mặt trăng mà còn giảng như thế, thật là không thực tế''! Tức nhiên bạn nói điều nầy không thực tế, vậy thì bạn hãy đi tìm thực tế ! Tôi tin rằng bạn tìm chẳng được. Tự tánh của chúng ta có sự diệu dụng như vậy. Song, bạn chẳng minh bạch được đạo lý nầy. Giống như trong túi áo của bạn có hạt minh châu, mà bạn chẳng biết dùng nó, tuy là có mà giống như không có. Nếu bạn dùng được nó, thì ngàn biến vạn hóa, tùy tâm mãn nguyện, nhưng bạn phải biết dùng. Nếu không dùng được, thì như ý cũng không như ý, còn dùng được, thì không như ý cũng như ý.

Tại sao chúng ta có vô minh ? Vì ''ý'' chẳng thanh tịnh. Tại sao chúng ta có phiền não ? Vì ''ý'' chẳng thanh tịnh. Nếu ý thanh tịnh, thì vô minh cũng phá tan, phiền não cũng dứt. Vô minh không thể phá tan, thì phiền não không

thể dứt. Tại sao ? Vì phiền não phải biến, biến gì ? Biến phiền não thành bồ đề, phá vô minh thành trí huệ.

Nếu đoạn được phiền não, làm sao biến thành bồ đề ? Cho nên không cần đoạn trừ, mà biến nó thành bồ đề. Phiền não tức là không minh bạch, mới sinh phiền não, bồ đề tức là minh bạch, mới sinh bồ đề. Ví như băng là phiền não, nước là bồ đề. Chẳng phải bảo đem băng nấu cho khô sạch, thì gọi là đoạn phiền não, không phải vậy !

Hãy làm cho băng tan thành nước, do đó : ''*Băng tức là nước, nước tức là băng*''. ''*Phiền não tức là bồ đề, bồ đề tức là phiền não*.''

Tóm lại, bạn minh bạch tức là bồ đề, bạn hồ đồ tức là phiền não. Phiền não và bồ đề chẳng hai, mà là một. Cho nên đừng "đầu lại thêm đầu", ở ngoài phiền não đi tìm bồ đề. Kinh văn ở trên nói khắp mười phương. Phiền não cũng khắp mười phương, bồ đề cũng khắp mười phương, trí huệ quang minh của Phật cũng khắp mười phương, đó đều có mối quan hệ với nhau.

Tại sao nói phiền não, vô minh, nóng giận, đều khắp mười phương ? Lý nầy rất đơn giản, vì trong mười phương đều có chúng sinh, có chúng sinh thì có phiền não, vô minh, nóng giận. Bồ đề cũng như thế, cũng khắp mười phương. Có chúng sinh thì có tánh bồ đề, tánh bồ đề tức là Phật tánh, do đó:

"Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh,
Đều có thể thành Phật".

"Khiến khắp chúng sinh tâm thanh tịnh". Trong Kinh Hoa Nghiêm có câu:

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Bạn muốn minh bạch cảnh giới của Phật, thì hãy làm cho ý thanh tịnh, thanh tịnh như hư không, dù một cũng chẳng chỗ thanh tịnh, bị bụi khói làm ô nhiễm. Tuy hư không bị ô nhiễm, đó là tính tạm thời, từ từ sẽ thanh tịnh, không khí không thanh tịnh, không lâu thì sẽ thanh tịnh. Phật khiến cho ý thức của tất cả chúng sinh được thanh tịnh, chẳng có chút ô nhiễm tồn tại.

"Thi Lợi Dạ Thần nghe nhảy nhót". Thi Lợi tức là Phổ Hiện Các Tường, vị Dạ Thần nầy nghe được cảnh giới không thể tả nầy, mà vui mừng nhảy nhót, do đó: "Nghe pháp tâm quá đỗi vui mừng mà nhảy múa".

Tôn giả Đại Ca Diếp, là đệ tử lớn của đức Phật, chuyên tu khổ hạnh, cho nên xưng là đầu đà đệ nhất. Tôn giả nghe được pháp diệu quá êm tai, chẳng kiềm chế được bèn nhảy múa lên, cho nên pháp khiến cho ngu si chuyển thành trí huệ. Mục đích chúng ta học Phật pháp là học trí huệ. Có trí huệ rồi, thì sẽ không tạo các nghiệp ác mà tạo các nghiệp thiện. Vì có trạch pháp nhãn phân biệt được thiện và ác, đó là tác dụng của trí huệ.

"Bày pháp tịch diệt lìa trần cấu". Phật mở bày cho chúng sinh vô phước, phải lìa bỏ tất cả nhiễm trước. Nhiễm

trước tức là trần cấu, trần cấu thì không thanh tịnh, tức cũng là đời ác năm trược. Trần cấu nhiều thì sẽ đọa lạc, đọa đi xuống tức là trần cấu. Đọa lạc vào đâu ? Vào ba đường ác. Bụi trần tuy nhiên từng hạt từng hạt, song, nhiều rồi thì trọng lượng cũng không nhẹ, cho nên phải lìa khỏi sự bám níu, sự bám níu tức là nghiệp chướng, lìa khỏi nghiệp chướng thì đắc được pháp tịch diệt.

"Phổ Phát Hoa Thần ngộ môn này". Đạo lý vừa giảng ở trên, vị Phổ Phát Thụ Hoa Chủ Dạ Thần, minh bạch cảnh giới nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Đại thần thông hiện khắp mười phưởng
Tất cả chúng sinh đều điều phục
Các loại sắc tưởng đều khiến thấy
Bình Đẳng Hộ Dục quán sát đưởc.

"Đại thần thông hiện khắp mười phương". Phật có thể hiện thần thông rộng lớn khắp trong mười phương. Tại sao phải hiện khắp thần thông rộng lớn ? Vì muốn độ khắp chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

"Tất cả chúng sinh đều điều phục". Hết thảy chúng sinh không dễ gì điều phục. Trong Kinh Địa Tạng nói: "Chúng sinh ở cõi Nam Diêm Phù Đề cang cường khó điều khó phục".

"Các loại sắc tướng đều khiến thấy". Phật thị hiện đủ loại pháp thân. Tại sao ? Vì khiến cho chúng sinh thấy được thân của Phật, mới tín ngưỡng Phật pháp. Trong Kinh Pháp Hoa nói : "Đáng dùng thân gì độ được, thì hiện ra thân đó mà vì họ thuyết pháp".

"Bình Đẳng Hộ Dục quán sát được". Cảnh giới nầy, vị Bình Đẳng Hộ Dục Chủ Dạ Thần, quán sát được mà vào môn giải thoát nầy.

Mỗi niệm của Như Lai xưa kia
Đều tịnh phưởng tiện biển từ bi
Cứu hộ khắp hết thảy thế gian
Giải thoát nầy của Phước Lạc Thần.

"Mỗi niệm của Như Lai xưa kia". Phật ở trong vô lượng kiếp quá khứ, mỗi niệm đều không quên cứu độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

"Đều tịnh phương tiện biển từ bi". Tu pháp môn phương tiện nầy, đều hoàn toàn thanh tịnh. Dùng phương tiện để tăng trưởng tâm từ bi, dùng tâm từ bi để trợ giúp phương tiện, tương trợ lẫn nhau. Từ bi nhiều thì giống như biển cả, cho nên gọi là biển từ bi.

"Cứu hộ khắp hết thảy thế gian". Phật vì cứu hộ chúng sinh hữu tình thế gian, nơi nào có chúng sinh, thì Phật đều thị hiện pháp thân, hoặc hóa thân. Trên thế gian, chẳng có nơi nào mà Phật không hiện thân. Phật là Đạo sư vĩ đại nhất, từ bi nhất. Ngài tuyệt đối không bỏ một chúng

sinh nào, dù chúng sinh này đã tạo ác nghiệp, chướng che bản tâm, không kham nạp thọ, thế mà Phật cũng nguyện cứu hộ họ. Hạnh của Phật là không thể giáo hóa mà giáo hóa, không thể độ mà độ hóa, vì tinh thần vĩ đại, nguyện lực vĩ đại, từ bi vĩ đại nầy, cho nên cứu hộ khắp hết thảy thế gian.

"Giải thoát nầy của Phước Lạc Thần". Môn giải thoát nầy, vị Du Hí Khoái Lạc Chủ Dạ Thần đã chứng nhập được.

Chúng ta có muốn vào môn giải thoát nầy chăng ? Nếu muốn vào thì có thể vào, không muốn vào thì không thể vào. Tại sao ? Vì tất cả đều do tâm đạo, do đó:

"Người có chí, việc tất thành".

Chí muốn thành Phật, thì sẽ thành Phật; chí muốn thành Bồ Tát, thì sẽ thành Bồ tát. Hãy xem chí nguyện của bạn để quyết định. Môn giải thoát nầy, ai ai cũng có cơ hội vào. Nếu chẳng có hy vọng, thì Phật giảng pháp môn nầy để làm gì ? Mục đích của Phật nói pháp, là dạy chúng sinh y pháp tu hành. Nếu không y pháp tu hành, thì pháp vốn chẳng có ích gì. Tức nhiên, Phật nói ra môn giải thoát nầy, thì bạn, tôi, họ, đều có tư cách vào môn nầy. Song, phải phát tâm tinh tấn dũng mãnh, tiến về trước, đừng lùi về sau. Như vậy, thì sẽ có hy vọng vào môn giải thoát nầy.

Chúng sinh ngu si thường loạn trược

Tâm họ cứng độc rất đáng sợ
Như Lai thưởng sót mà ra đời
Chư Căn Thưởng Hỉ Thần ngộ được.

"Chúng sinh ngu si thường loạn trược". Chúng sinh tức là Phật, Phật tức là chúng sinh, đừng ở ngoài chúng sinh mà đi tìm Phật, cũng đừng ở ngoài Phật, mà đi tìm chúng sinh, cho nên, mười pháp giới không lìa một tâm niệm, một tâm niệm đầy đủ mười pháp giới. Do đó, tâm, Phật và chúng sinh là ba, chứ chẳng khác biệt, đó là chúng sinh.

Ngu si tức là trí huệ, trí huệ tức là ngu si. Đạo lý nầy không dễ gì hiểu được. Ví như bề mặt bàn tay, và bề trái bàn tay, chuyển qua được tức là trí huệ, không chuyển qua được tức là ngu si. Ngu si và trí huệ là một thể hai mặt. Nếu hiểu thì là trí huệ, không hiểu thì là ngu si, chẳng có diệu lý gì thâm áo ! Cho nên, đừng đầu lại thêm đầu, ở ngoài ngu si đi tìm trí huệ, ở ngoài trí huệ lại đi tìm ngu si. Đạo lý nầy, tức là tâm, Phật, chúng sinh, cả ba không khác biệt.

Phiền não tức bồ đề, bồ đề tức phiền não, phiền não tức là ngu si, bồ đề tức là trí huệ. Cho nên, phiền não và bồ đề là hai mà chẳng hai, chẳng hai mà hai. Nói ra lời nầy, giống như chẳng có ý nghĩa là bao, tức là ở trong cái chẳng có đại ý nghĩa, lại có đại ý nghĩa. Nếu riêng ngoài tìm cái có đại ý nghĩa, thì đó tức là đầu lại thêm đầu. Giống như sự ngu si của Diễn Nhã Đạt Đa trong Kinh Lăng Nghiêm,

chạy khắp các đường phố đi tìm đầu, gặp người bèn hỏi : "Đầu của tôi chạy đi đâu mất rồi" ?

Thường loạn trược, tức là thường hỗn loạn mà ô trược, nghĩa là không thanh tịnh. Thường và ngắn đều khác nhau, song kéo dài một niệm làm tám vạn kiếp, thu tám vạn kiếp lại làm một niệm, chẳng có mục đích nhất định là thường, là ngắn. Tức nhiên chẳng có thường và ngắn, vậy, tại sao phải nói thường loạn trược ? Đó là đối với tư tưởng của chúng sinh mà nói. Nếu nói ra thường loạn trược, thì chúng sinh nghĩ ta phải ngắn loạn trược, ngắn lại ngắn đi thì chẳng có, tức là ý nghĩa nầy.

Tôi là pháp sư không biết giảng kinh, cũng chẳng biết giảng giải, song tôi dùng tri kiến ngu si của tôi, để giải thích diệu pháp của Như Lai. Tận hết sở tri kiến của tôi giảng ra, để làm tư liệu cho mọi người tham khảo.

"Tâm họ cứng độc rất đáng sợ". Độc nầy không thể phá hoại, giống như sự cứng rắn của đá kim cương, bất cứ vật gì cũng không thể phá hoại được, cho nên gọi là cứng độc. Sự cứng độc nầy ở đâu ? Ở trong tâm của chúng ta. Làm sao tâm sinh ra cứng độc ? Vì do tham sân si mà có, cho nên gọi là ba độc. Chỉ có sự ngu si, thì chưa có vấn đề là bao. Lão Tử nói: "Trí huệ xuất hữu đại ngụy". Nếu bạn ngu si thì chẳng hư ngụy. Người có trí huệ mới làm điều hư ngụy. Lão Tử đã từng nói đoạn nầy :

"Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa.
Trí huệ xuất, hữu đại ngụy.

Lục thân bất hòa, hữu hiếu tử.
Quốc gia hỗn loạn, hữu trung thần".

Tâm của chúng ta vì quá thông minh, cho nên mới có hư ngụy. Nếu ngu si thì chẳng có hư ngụy. Nhưng ngu si không thể đầy đủ tham sân si ba độc. Nếu ba độc đầy đủ, thì tâm cứng độc rất đáng sợ. Có gì đáng sợ ? Vì sớm phải đọa địa ngục, có thể nói không đáng sợ chăng ? Nếu làm ngạ quỷ, có thể nói không đáng sợ chăng ? Nếu biến thành súc sinh, có thể nói không đáng sợ chăng ? Nếu có người cho rằng không đáng sợ, vậy đừng ngại hãy thử xem, cứu kính đáng sợ hay chăng ?

"Như Lai thương xót mà ra đời". Như Lai thương chúng sinh như mẹ thương con. Chúng sinh ở thế giới nầy tác quái, khi thì sinh về cõi trời, khi thì làm người, khi thì làm quỷ, khi thì làm A Tu La, khi thì làm súc sinh, khi thì đọa địa ngục. Du hí ở trong sáu nẻo, trôi nổi ở trong luân hồi mà không biết về nhà. Như Lai ở cõi Thường Tịch Quang đợi chờ, đợi rất lâu mà cũng chẳng thấy trở về, cho nên mới đến thế giới của chúng ta. Đến nơi chúng ta ở để làm gì ? Thương xót chúng sinh, rờ đầu bạn, rờ đầu tôi, rờ đầu họ, đó là rờ đầu gia bị, nói : "Thiện nam tử ! Thiện nữ nhân ! Các con sớm tỉnh ngộ ! Đừng tham luyến hồng trần, mau trở về cõi Thường Tịch Quang ! "Đó là Như Lai thương xót chúng sinh mà xuất hiện ra đời.

Cõi Phật chia ra làm bốn thứ :

1. Cõi phàm, Thánh đồng ở : Tức là nơi Thánh nhân và phàm phu cùng ở với nhau.

2. Cõi phương tiện hữu dư : Tức là nơi Thanh Văn và Duyên Giác ở.

3. Cõi thật báo trang nghiêm : Tức là nơi Bồ Tát ở.

4. Cõi Thường Tịch Quang : Là nơi chư Phật ở.

"Chư Căn Thường Hỉ Thần ngộ được". Vị Chư Căn Thường Hỉ Chủ Dạ Thần, ngộ được cảnh giới nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Vị Chủ Dạ Thần nầy đã phát bồ đề tâm, chẳng có tư tưởng ích kỷ, không muốn tự lợi, mà muốn lợi tha, cho nên nói lại môn giải thoát nầy, để cho tất cả chúng sinh đều nghe, mỗi chúng sinh đều muốn nghe môn giải thoát nầy.

Bạn muốn vào môn giải thoát nầy chăng ? Rất hoan nghênh ! Bất cứ ai vào cũng đều chẳng có vấn đề, hoan nghênh mọi người đều vào, nguyện tất cả chúng sinh đồng vào môn Bát Nhã Ba La Mật, hoan nghênh tất cả các vị thiện tri thức, đồng vào môn Bát Nhã Ba La Mật.

Xưa Phật tu hành vì chúng sinh
Tất cả mong cầu đều khiến đủ
Do đó thành tựu công đức tướng
Thị Hiện Tịnh Phước vào môn nầy.

"Xưa Phật tu hành vì chúng sinh". Phật tức là đức Phật Thích Ca, cũng là mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Vì Phật Phật đồng nhau. Một vị Phật tức là tất cả Phật. Tất cả Phật là một vị Phật. Phật và Phật giống như quang minh với quang minh, quang quang hợp với nhau, Phật Phật đồng nhau.

Xưa tức là trước kia, khi mỗi vị Phật chưa thành Phật, hoặc gọi là xưa kia, tức cũng là thời gian vô lượng kiếp.

Tu hành tức là tu chân hành đạo, đời đời kiếp kiếp đều tu hành như thế. Trước kia, khi chưa thành Phật, dù việc rất nhỏ cũng chú ý cẩn thận, tụ ít thành nhiều, từ từ biến thành đại tu hành. Đại tu hành lâu dần, thành pháp thân vạn đức trang nghiêm, cuối cùng thành Phật.

Tu hành tự mình hiểu chân lý, giác ngộ chân lý, vẫn không quên chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng giác ngộ, đó là tư tưởng tự giác giác tha của Bồ Tát. Bồ Tát có ba mục tiêu lớn là : Tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Tóm lại, tất cả đều vì lợi ích chúng sinh, tuyệt đối không vì lợi ích cho chính mình.

Giác ngộ có bắt đầu, có giữa, có cuối, tức cũng là tự giác, giác tha, giác mãn. Cuối cùng đắc được giác hạnh viên mãn. Lúc đó, tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu hành viên mãn. Tại sao phải như thế ? Vì muốn độ chúng sinh, cho nên Phật mới tu hành.

Tại sao Phật không có việc tìm việc làm ? Đã thành Phật rồi, thì ngồi tại đó tiếp nhận sự cúng dàng của tất cả chúng sinh không tốt chăng ? Bất tất phải đi cứu độ chúng

sinh ? Vì Phật thấy tất cả chúng sinh với mình là một thể, cho nên phải độ mọi người đều thành Phật, đó là hoài bão của Phật. Bất cứ chúng sinh không nghe lời như thế nào, Phật cũng không thay đổi, vẫn thương xót chúng sinh, cứu độ chúng sinh. Làm thế nào Phật cứu độ chúng sinh ? Ở dưới đây đã nói ra.

"Tất cả mong cầu đều khiến đủ". Tất cả những gì trong tâm của chúng sinh ưa thích, Phật đều khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Nguyện vọng của chúng sinh đầy đủ, thì sẽ cảm tạ công đức Phật, thì sẽ gần gũi Tam Bảo. Mục đích Phật tu hành là muốn độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khỏi biển khổ, chỉ cần quay đầu thì đến bờ kia.

"Do đó trọn thành công đức tướng". Vì Phật muốn cứu độ chúng sinh, cho nên khiến cho cúng sinh đầy đủ mãn nguyện, chính Phật cũng đắc được công đức tướng, Công đức tướng là gì ? Do nhân duyên nầy, cho nên thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm tướng tốt, mà làm Đạo Sư của trời người.

Những công đức tướng nầy, đều do quá khứ tu hành mà thành tựu. Nếu có một pháp môn tu hành không thành tựu, thì công đức tướng trang nghiêm nầy, cũng không viên mãn. Nếu nói như thế thì có tướng chăng ? Phật là vô tướng. Tức nhiên là vô tướng, sao còn nói công đức tướng ? Nếu Phật vô tướng, vậy bạn lại tin Phật gì ? Phật là vô tướng vô bất tướng, chẳng có tướng vẫn tích tập tất cả tướng. Vì tích tập tất cả tướng, thì trong đó bao quát có công đức tướng.

"Thị Hiện Tịnh Phước vào môn nầy". Môn giải thoát nầy, vị Thị Hiện Tịnh Phước Chủ Dạ Thần, thấy rõ mà ngộ nhập.

Bốn câu kệ nầy, đã giảng sơ lược xong, nếu giảng tỉ mỉ vẫn chưa giảng hết. Đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm là đầy khắp pháp giới. Nghĩa lý của mỗi câu kệ đều đầy khắp pháp giới, đầy đủ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Cho nên, nếu giảng tỉ mỉ thì hết thuở kiếp vị lai, cũng không thể giảng hết được. Tôi chỉ có thể nói chút chút nầy, nếu nói nhiều tôi cũng không hiểu. Tuy nhiên nghĩa lý rộng lớn, song tri thức của tôi có hạn, không thể giảng nhiều.

Vậy, tại sao tôi nói có nhiều nghĩa lý như thế ? Vì khuyên các bạn tự đi nghiên cứu, tự phát huy, tự tìm ở trong thật tạng. Vì nguyên nhân đó, cho nên tôi mới giảng chút chút. Song, người nghe kinh, tất phải nghiên cứu minh bạch chút chút đạo lý nầy, thì được ích lợi chẳng nhỏ. Nếu chút chút đạo lý nầy mà không hiểu, thì làm sao hiểu vô lượng vô biên đạo lý ?

Tuy nhiên thường nói : "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Nhưng thế nào là một làm vô lượng ? Thế nào là vô lượng làm một ? Đạo lý nầy, dạy bạn tự mình đi thể nghiệm, đi lĩnh hội. Giống như ăn đồ ăn, có ăn mới no, không ăn thì không no. Ăn rồi mới biết mùi vị, trước khi ăn không cách chi biết được mùi vị gì, cho nên nói: Phải vào sâu tạng kinh, thì trí huệ sẽ như biển. Phải sớm nghiền ngẫm, luôn luôn nghiền ngẫm thì mới đắc được trí huệ.

Lại nữa, Chủ Phưởng Thần Biến Trụ Nhất Thiết, đưởc môn giải thoát, sức cứu hộ khắp hết thảy chúng sinh.

Nghĩa văn ở trước chưa giảng xong, nay tiếp tục giảng, cho nên gọi là lại nữa.

Vị Biến Trụ Nhất Thiết Chủ Phương Thần. Phương là phương hướng. Phương hướng tức là mười phương, mười phương là nơi ở của tất cả chúng sinh. Phương có sự phân biệt một phương, bốn phương, tám phương, mười phương. Bây giờ là biến trụ nhất thiết, có thể nói đến mười phương. Không có biến trụ nhất thiết, thì có thể nói đến một phương.

Mười phương thế giới, đều là chỗ ở của vị Chủ Phương Thần nầy. Vị nầy ở trong mười phương thế giới để làm gì ? Phải chăng hy vọng người đốt cho mình chút hương ? Cúng kiến ? Lễ lạy ? Cung kính ? Chẳng phải ! Vị nầy đắc được sức cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, phải chăng sức lực nầy chính vị nầy đắc được ? Chẳng phải, là nhờ thần lực của Phật gia bị, khiến cho vị nầy minh bạch cảnh giới này. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Cảnh giới và môn giải thoát nầy, là một trong vô lượng pháp môn của Phật. Cho nên vị nầy đắc được sức cứu hộ khắp hết thảy. Sức cứu hộ nầy là khắp hết thảy, chẳng có lựa chọn, chẳng có phân biệt. Chẳng phải nói chúng sinh nầy đốt hương, cúng kiến, và lễ lạy tôi, thì tôi cứu hộ cho,

còn chúng sinh kia, không lễ lạy tôi, không cung kính tôi, thì tôi không cứu hộ họ, chẳng phải như thế, mà là khắp hết thảy. Bất cứ cúng dường hay không cúng dường, chỉ cần chúng sinh có tai nạn, thì vị Chủ Phương Thần nầy đến cứu bạn. Bất cứ có tai nạn hoặc không có tai nạn, vị nầy cũng đều đến cứu hộ chúng sinh. Nếu có tai nạn thì có thể làm cho tiêu tai nạn, không có tai nạn thì có thể khiến cho tai nạn không hiện tiền. Tóm lại, chúng sinh đã phát sinh tai nạn, thì vị nầy cũng đến cứu, chúng sinh sẽ phát sinh tai nạn, thì vị nầy cũng đến cứu, chúng sinh chưa phát sinh tai nạn, thì vị nầy cũng đến cứu. Cho nên, gọi là sức cứu hộ khắp hết thảy, không phân biệt chúng sinh thiện ác, cũng không lựa chọn chúng sinh thiện ác, mà bình đẳng cứu hộ đồng đều, cho nên gọi là môn giải thoát, sức cứu hộ khắp hết thảy chúng sinh.

Chủ Phưởng Thần Phổ Hiện Quang Minh, được môn giải thoát, nghiệp thần thông thành tựu biện tài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Quang Minh Chủ Phương Thần nầy, quang minh hiện khắp trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh trong mười phương, thấy được quang minh nầy, thì thành tựu nghiệp thiện, thành tựu nghiệp thanh tịnh, thành tựu nghiệp thần thông. Thành tựu nghiệp thiện, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh phát tâm thiện, làm công đức thập

thiện, tu giữ năm giới. Thành tựu nghiệp thanh tịnh, thì khiến cho nghiệp nhiễm ô của tất cả chúng sinh đều không, thì nghiệp thanh tịnh sẽ có sở thành tựu. Thành tựu nghiệp thần thông, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa ngu si, đắc được thần thông trí huệ. Cho nên nói, vị nầy đắc được nghiệp thần thông thành tựu biện tài giáo hóa tất cả chúng sinh.

Nghiệp thần thông trợ giúp cho người tu đạo quả bồ đề, có thể dùng: "Sở tác dĩ biện, đại sự dĩ tất, bất thọ hậu hữu". Những việc gì đáng làm đã làm xong, tất cả mọi việc cũng đều hoàn thành, không còn trôi nổi trong sáu nẻo sinh tử luân hồi nữa. Lúc đó, đắc được quả viên mãn không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm.

Vị Chủ Phương Thần nầy, đắc được cảnh giới nầy, vào môn giải thoát nầy. Môn giải thoát nầy, là một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ người nào, chỉ cần chuyên tâm để tu pháp môn nầy, thì đều có thể thành tựu, đều có thể vào môn giải thoát nầy.

Chủ Phưởng Thần Quang Hành Trang Nghiêm, đưởc môn giải thoát, đại quang minh phá tan tất cả ám chưởng sinh hỉ lạc.

Vị Quang Hành Trang Nghiêm Chủ Phương Thần nầy, cũng phóng đại quang minh, do định sinh huệ. Giới

định huệ mà tu thành rồi, thì đắc được quang minh, cho nên gọi là môn giải thoát đại quang minh.

Đắc được đại quang minh mới có trí huệ, thì tự nhiên được giải thoát. Tại sao chúng ta không được giải thoát ? Vì chúng ta chẳng có trí huệ chân chánh. Vị Chủ Phương Thần nầy, nói ra cảnh giới nầy, chúng ta cũng nên y pháp tu hành, thì cũng phá trừ được tất cả ám chướng, chứng được môn giải thoát nầy.

Bây giờ, thời giờ còn lại là vấn đề nghiên cứu kinh văn, hy vọng mọi người nêu ra vấn đề, để cùng nhau nghiên cứu, để mọi người phát biểu ý kiến. Hôm nay giảng Kinh Hoa Nghiêm, có những chỗ nào không đúng thì mọi người hãy thảo luận.

Giảng kinh văn không cần giảng quá nhiều, phải chân chánh hiểu rõ nghĩa kinh, thì mới đắc được pháp ích. Nếu có chỗ nào không hiểu, tôi sẽ không ngại giảng lại lần nữa, đến khi bạn minh bạch mới thôi. Bây giờ, mọi người đều có quyền nói, đều có tư cách phê bình. Mọi người hãy đưa ra nghi vấn để thảo luận. Nhất định phải phát huy hết nghĩa lý kinh văn, khiến cho ai nấy cũng đều minh bạch hiểu rõ triệt để, như vậy thì không uổng thời gian chúng ta ngồi lâu tại chỗ nầy.

Bây giờ có người đưa ra vấn đề. Làm thế nào được làm thần ? Có thể nói "Thông minh chánh trực gọi là thần", chỉ cần thông minh, lời nói lại ngay thẳng, đó tức là thần. Thần chẳng phải là kỳ quái gì, cũng chẳng phải huyền diệu.

Người trong âm là quỷ, người trong dương là thần. Có đen tối tức là quỷ, có quang minh tức là thần. Thần chẳng phải là đi tìm ở bên ngoài, chính mình có trí huệ tức là thần, chính mình ngu si tức là quỷ. Chúng sinh ngu si lấy tham sân si làm chủ, đó tức là chúng sinh quỷ ngu si. Chúng sinh thông minh lấy giới định huệ làm chủ, đó tức là chúng sinh thần thông minh.

Thần có nhiều loại, nào là: Sơn thần, thổ thần, thiên thần, địa thần, thảo thần, thụ thần, phong thần, vũ thần, thủy thần, hỏa thần .v.v. Thần của Lão Tử nói là Cốc thần, thần của nhà nho nói là Thiên thần. Lão Tử đã từng nói :

"Cốc thần bất tử, thị vị nguyên tẫn.
Nguyên tẫn chi môn, thị vị thiên địa căn".

Cốc thần là ngoài trời đất, sức đại khí. Cốc thần là không chết cũng không sinh, cho nên nói là cốc thần bất tử. Nguyên tẫn tức là con đường sinh giữa trời đất, cho nên nói là làm căn bản của trời đất, đó tức là Thiên địa căn.

Nhà nho nói :

"Sung thật nhi hữu quang huy chi vị đại,
Đại hóa chi chi vị Thánh,
Thánh nhi bất khả tri vị chi thần".

Sung thật mà vẻ vang, đó là đại nhân. Lớn rồi lại khởi biến hóa, đó là Thánh nhân, Thánh nhân chẳng kiêu ngạo, lớn mà nhỏ, nhỏ mà lớn. Vị Thánh nhân nầy, tức là Khổng Lão Phu Tử. Thánh nhân cũng chẳng biết, biến hóa

cũng biến không ra, đó đều là không thể nghĩ bàn, đó gọi là Thần.

Các bạn nói Thần cứu kính là gì ? Muốn biết vấn đề làm thế nào mà thành Thần chăng ? Bây giờ không cần nghiên cứu họ, chỉ cần nỗ lực dụng công tu hành, đến khi thành Phật, thì lúc đó chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy, đó mới là Chánh Biến Tri, mà không phải là tà biến tri. Lúc đó, trên thì biết được nhân duyên vô lượng kiếp, dưới thì biết được nhân duyên vô lượng kiếp. Đừng nói là Thần những gì cũng đều biết ! Bây giờ lại hà tất không việc tìm việc làm ? Muốn biết pháp môn làm thần ? Phải chăng muốn làm thần ?

Vị Chủ Phương Thần nầy, với Thần vừa mới nói chẳng giống nhau, chẳng phải Thần của bạn, cũng chẳng phải Thần của tôi, càng không phải thần của họ, mà là Bồ Tát thị hiện làm thần. Những vị pháp thân Đại sĩ thị hiện làm thần, đến thế gian để giáo hóa tất cả chúng sinh. Các Ngài vốn cũng là chúng sinh, vì tu hành mà thành Bồ Tát, tại sao phải hỏi chúng sinh làm sao làm thần ? Tại sao không nghiên cứu chúng sinh làm thế nào để thành Phật ? Tức nhiên, biết đạo lý chúng sinh làm thế nào để thành Phật, thì cũng biết đạo lý chúng sinh làm thế nào để làm thần. Vì Phật cao hơn Thần mấy vạn lần, do đó vấn đề nầy chẳng phải là vấn đề.

Chủ Phưởng Thần Du Hành Vô Ngại, được môn giải thoát, hiện khắp tất cả chỗ mà không mệt nhọc.

Vị Du Hành Vô Ngại Chủ Phương Thần nầy, bất cứ đi đến cõi nào cũng đều không chướng ngại. Tại sao ? Vì vị nầy có thần thông biến hóa diệu dụng, đến khắp tất cả cõi nước trong mười phương giáo hóa chúng sinh, chịu mệt chịu nhọc, không sợ khổ, không sợ gian nan, chỉ cần chúng sinh cải ác hướng thiện, thì dù khổ nhọc mấy cũng tình nguyện. Thần mà Bồ Tát hóa hiện đều có tâm từ bi, xem chúng sinh như quyến thuộc, cứu chúng sinh lìa khỏi lò lửa tam giới. Vị Chủ Phương Thần nầy vào môn giải thoát nầy không mệt nhọc.

Hôm nay báo cáo với mọi người, một tin mới về Quả Du (Hằng Cụ) và Quả Đạo (Hằng Do) hai vị "Tam bộ nhất bái". Hai vị nầy lạy từ San Francisco thẳng đến tiểu bang Seattle. Không ngờ lạy giữa đường quần của Quả Đạo bị rách nát, tình hình rách rất là nghiêm trọng, không thể nào mặc quần rách rưới mà lạy, như vậy thì mất oai nghi. Hai vị suy nghĩ tìm cách mãi mà chẳng có kết quả gì, chính lúc hết cách suy nghĩ tìm tòi, thì hốt nhiên phát hiện ở giữa đường có một cái quần, lượm lên xem thì cái quần đó không lớn không nhỏ, không dài không ngắn, kích thước vừa vặn cho Quả Đạo mặc. Các bạn nói có lạ chăng ?

Chủ Phưởng Thần Vĩnh Đoạn Mê Hoặc, đưởc môn giải thoát, thị hiện số danh hiệu đồng tất cả chúng sinh, mà phát sinh công đức.

Vị Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần nầy, vĩnh viễn đoạn tuyệt mê hoặc. Mê hoặc là gì ? Mê hoặc tức là chẳng thấy rõ gì hết, cũng chẳng biết gì hết. Hoặc là mê hoặc, gì cũng chẳng rõ ràng, phải thì cho là trái, trái thì cho là phải. Trắng thì cho là đen, đen thì cho là trắng, nghĩa là nhận lý không thật, sinh khởi mê hoặc. Lại có thể nói, lấy sự nhận làm lý, lấy lý nhận làm sự, sự lý chẳng phân biệt rõ ràng, trắng đen chẳng phân biệt rõ ràng, thậm chí, ta, người, cũng không phân biệt rõ ràng. Tại sao chẳng rõ ràng ? Vì sinh ra hồ nghi, cho nên không tin bất cứ lý và sự. Giống như hồ ly mùa đông đi qua sông, đi trên băng mà luôn luôn vẫn hoài nghi, sợ băng tan thì lọt xuống nước, cho nên đi một bước, thì phải lắng nghe thử băng có âm thanh gì chăng, nếu có âm thanh thì chứng minh băng không chắc chắn, dễ lọt xuống nước, hành vi như thế là hồ nghi. Hồ ly khéo nghi, đó là biểu hiện sự hoài nghi.

Trong Kinh Kim Cang có nói : "Đoạn nghi sinh tin". Nghĩa là đoạn được mê hoặc, thì sẽ sinh tín tâm, như thế thì có Bát nhã trí huệ chân chánh.

Vị Chủ Phương Thần nầy, thường đoạn mê hoặc cho ai ? Thường đoạn mê hoặc cho chúng sinh, khiến cho

chúng sinh bỏ mê về giác, cải ta quy chánh, cho nên tên của vị nầy là Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần nầy, đắc được môn giải thoát: Thị hiện số danh hiệu đồng tất cả chúng sinh, mà phát sinh công đức, tức cũng là Phật hiện khắp số danh hiệu của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát sinh công đức tâm bồ đề. Phật khiến cho chúng sinh, chưa phát công đức bồ đề tâm, thì phát bồ đề tâm. Chẳng phải khiến cho một chúng sinh phát bồ đề tâm, mà là khiến cho hết thảy chúng sinh đều phát bồ đề tâm. Phát bồ đề tâm chẳng phải hôm nay tu hành, thì hôm sau mới phát bồ đề tâm, mà là trong vô lượng kiếp về trước, đã phát bồ đề tâm. Bất quá, đến bây giờ mới sinh ra một sức lực bồ đề, tương lai sẽ kết quả giác bồ đề.

Có người nói : "Chẳng phải ! Lúc nào đó, tôi nghe kinh gì đó, thì tôi phát tâm tin Phật". Bạn nghe được kinh, là nhân bồ đề xa. Nếu chẳng có nhân bồ đề xa, thì vốn không cách chi nghe được kinh. Bạn hãy nhìn xem ! Trên thế gian nầy có bao nhiêu người chẳng nghe được kinh ? Có bao nhiêu chúng sinh chẳng nhìn thấy được Phật ? Chẳng nghe được pháp ? Chẳng thấy được Tăng ? Những chúng sinh nầy, nhiều vô lượng vô biên. Vậy họ đã phát bồ đề tâm chăng ? Đã gieo hạt giống bồ đề chăng ? Họ đều đã phát bồ đề tâm, và đã trồng xuống hạt giống bồ đề. Song, giống như nhân sâm, nếu thấy người thì ẩn tàng dưới đất

sáu mươi năm, qua sáu mươi năm sau mới đội lên. Nếu như người không thấy nó, thì mỗi năm nó sẽ lên.

Bồ đề tâm cũng như thế, nếu không gặp ma, thì nó luôn luôn đều phát triển, nhưng khi gặp ma, thì cũng phải ẩn tàng lại, ẩn tàng bao nhiêu năm ? Hoặc là ẩn tàng sáu mươi năm, hoặc lâu hơn, chẳng có nhất định.

Có người nói : "Hòa Thượng ! Đạo lý mà Hòa Thượng vừa nói nằm ở trong bộ kinh nào" ? Nằm ở trong bộ kinh của tôi đây. Bạn muốn đọc bộ kinh nầy của tôi, thì có đoạn kinh văn nầy. Bạn cũng có bộ kinh điển nầy, nhưng kinh của bạn và tôi không dễ gì đọc.

Chủ Phưởng Thần Biến Du Tịnh Không, đưởc môn giải thoát, luôn luôn phát ra âm thanh vi diệu, khiến cho người nghe đều vui mừng.

Vị Biến Du Tịnh Không Chủ Phương Thần, thích du khắp hư không thanh tịnh, cho nên gọi là Biến Du Tịnh Không Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần nầy, khắp cùng tất cả mọi nơi, minh bạch được cảnh giới của Phật là, luôn luôn phát ra âm thanh vi diệu. Thứ diệu âm nầy, cũng không nhất định, bất cứ loài chúng sinh nào nghe được, cũng đều vừa ý của họ mà sinh vui mừng.

Bây giờ, nói về một chút cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn. Phàm là pháp sư giảng kinh thuyết pháp, đều có hộ pháp. Có chư Phật đến hộ pháp, có Bồ Tát đến hộ pháp, có Thanh Văn đến hộ pháp, có trời người đến hộ pháp, có A Tu La đến hộ pháp, có một số người đến hộ pháp, có quỷ đến hộ pháp. Vậy, làm sao biết được ? Nếu bạn đắc được thiên nhãn thông, thì sẽ biết vị pháp sư giảng kinh pháp, là do một giới Thánh hiền trong mười pháp giới, đến ủng hộ đạo tràng.

Pháp sư có đạo đức, thì khi giảng kinh ở trong đạo tràng, luôn luôn phóng quang minh, chiếu khắp chúng sinh trong và ngoài hội, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, đều tiêu trừ nghiệp chướng. Có pháp sư khi giảng kinh ở trong đạo tràng, cũng có chút quang minh như khói sương không rõ ràng, chỉ có chút chút quang minh nhỏ, hoặc là quang trắng, quang đỏ, quang tía. Tại sao ? Vì bồ đề tâm của vị pháp sư đó, chưa phát triển lớn, cho nên quang phát ra rất nhỏ. Tóm lại, tâm lượng của pháp sư lớn bao nhiêu, thì quang minh trong pháp hội lớn bấy nhiêu, ngược lại, tâm lượng nhỏ thì quang minh nhỏ, tâm lượng lớn thì quang minh lớn, do đó : "Tất cả do tâm tạo".

Căn cứ chỗ tôi biết, kinh nghiệm thấy được một số pháp sư giảng kinh thuyết pháp, đa số đều do trời người đến hộ pháp, hoặc do chim tước trên trời đến hộ pháp, đến ủng hộ đạo tràng. Nếu vị pháp sư giảng kinh thuyết pháp biện tài vô ngại, thao thao bất tuyệt, đầu đầu thị đạo, giảng đến mỗi chư Thiên rải hoa cúng dường, âm thanh như chim

hót, êm tai vô cùng, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ, đó gọi là thảy đều vui mừng.

Tại sao hôm nay phải nói những điều nầy ? Vì hiện tại giảng đến luôn luôn phát âm thanh vi diệu. Trong Kinh A Di Đà có nói : "Chim Bạch hạt, Khổng tước, Anh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mệnh; các loại chim nầy ngày đêm sáu thời phát ra âm thanh hòa nhã". Những thứ chim nầy, đều phát ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn. Những âm thanh nầy, đều do Đức Phật A Di Đà muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hóa làm ra.

Vị Chủ Phương Thần nầy, luôn luôn phát ra diệu âm, cũng là muốn cho pháp âm tuyên lưu, do Phật Tỳ Lô Giá Na biến hóa làm ra, khiến cho người nghe được diệu âm nầy mà tu hành, thì sẽ có sở thành tựu. Nếu không nghe được diệu âm nầy, thì cũng phải tu hành, cảm ứng đạo giao, ở trong định bèn nghe được mười phương chư Phật thường phát diệu âm.

Chủ Phưởng Thần Vân Tràng Đại Âm, đưởc môn giải thoát, như rồng mưa khắp hết thảy, khiến cho chúng sinh đều vui mửng.

Vị Vân Tràng Đại Âm Chủ Phương Thần nầy, âm thanh rất vang dội, giống như tiếng sấm ở trên mây, xa gần đều nghe. Trong Kinh Địa Tạng có nói : "...Vân lôi âm, đại vân lôi âm..." (tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn). Vị Chủ

Phương Thần nầy, có tiếng mây sấm lớn vi diệu. Làm sao biết được ? Vì cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn. Cho nên âm thanh lớn nầy, với tiếng mây sấm lớn trong Kinh Địa Tạng có chỗ chẳng giống nhau. Đây là Đại Vân Lôi Âm Chủ Phương Thần.

Vị Chủ Phương Thần nầy, đắc được cảnh giới của Phật là gì ? Tức là như rồng mưa khắp hết thảy, đượm nhuần vạn vật. Rồng có thần thông rưới mưa pháp, khiến cho chúng sinh phàm phu, đất mỏng đắc được đượm nhuần của mưa pháp, mà sinh tâm hoan hỉ. Có người ở tại đây phát sinh tâm hoài nghi nói : "Tất cả sự mong muốn đều khiến cho đầy đủ". Vậy tại sao sự mong muốn của tôi chẳng đầy đủ ? Tôi hỏi y là "mong muốn gì" ? Y đáp : "Muốn thành Phật". Bạn muốn thành Phật thì phải tu hành, không tu hành thì làm sao đầy đủ được nguyện vọng của bạn ? Giống như ăn cơm, cơm thì ngon nhưng phải ăn, bụng mới no được, nếu không ăn thì bụng làm sao no ?

Hiện tại, chúng ta giảng Kinh Hoa Nghiêm, tức như rồng mưa khắp hết thảy. Nghe được Kinh Hoa Nghiêm nầy, thì đắc được đượm nhuần của pháp vũ. Nghe kinh hiểu rõ đạo lý, thì trong tâm sinh ra tâm vui mừng, đó chẳng phải là như rồng mưa khắp hết thảy chăng ? Còn phải đi đâu tìm ? Bây giờ đang ở trước mắt. Bất quá đắc được pháp vũ mà không nhận ra mà thôi.

Các bạn phải minh bạch đạo lý nầy, nghe Kinh Hoa Nghiêm đại pháp rồi, trong tâm cảm thấy có một không khí

pháp hỉ tràn trề, đó chẳng phải như rồng mưa khắp chăng ? Khiến cho tất cả chúng sinh sinh hoan hỉ chăng ? Song, còn cách môn giải thoát nầy xa lắm. Nếu chân chánh đắc được pháp hỷ sung mãn, thì hợp vào môn giải thoát nầy. Khi nào các bạn vào môn giải thoát nầy, thì lúc đó sẽ đắc được pháp hỷ sung mãn.

Có câu rằng :

"Tánh định ma phục triều triều lạc,
Vọng niệm bất khởi xứ xứ an".

Nghĩa hai câu nầy là: Tánh không định thì ma không phục, khi tánh định thì ma phục và luôn luôn đều an lạc. Không khởi vọng tưởng, thì bất cứ ở đâu cũng đều chẳng có sự phân biệt, đều tốt hết. Hai câu nầy nên làm pháp môn để mọi người tu tâm.

Có người hỏi tôi: "Hòa Thượng cảm thấy ở San Francisco tốt chăng"?

Tôi nói: "Tốt lắm".

Y lại hỏi: "Hòa Thượng cảm thấy Hương Cảng tốt chăng" ?

Tôi nói: "Cũng tốt lắm".

Tóm lại, bất cứ ở đâu, chỉ cần đừng sinh vọng tưởng, thì nơi nào cũng tốt.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp ở tại đây, phải học chí nguyện của Phật, phải học hành vi của Phật. Cử chỉ động niệm của Phật đều là Phật pháp. Phật đem phương

pháp của Ngài đã khai ngộ, nói ra hết chẳng lưu lại chữ nào, nên y theo pháp mà tu hành, cung hành thực tiễn, đừng chú trọng nói suông. Nói suông cũng giống như ăn bánh vẽ, nói no mà chẳng no. Phật pháp là thực hành chẳng phải nói suông, do đó:

"Nói một trượng, không bằng hành một thước".

Khoảng hai mươi hai năm về trước, khi tôi ở Hương Cảng, tại núi Đạo Phong, có vị Mục Sư đạo Cơ Đốc, nhiệm vụ của Y là chuyên môn dạy những người xuất gia hoàn tục. Phương pháp của Y là dùng tiền bạc và sắc đẹp để dẫn dụ người xuất gia, nếu ý chí không kiên cường thì bị gạt, lầm lỡ cơ hội một đời tu.

Người xuất gia thích tiền tài sắc đẹp thì ở tại nơi đó, đam vui hưởng thụ, gọi là "Lưu liên vong phản". Lưu liên vong phản là gì ? Trong Mạnh Tử có nói :

"Từ hạ lưu mà vong phản gọi là lưu,
Từ thượng lưu mà vong phản gọi là liên,
Từ (loài) thú mà không chán gọi là hoang,
Thích rượu mà không chán gọi là vong".

Nghĩa là: Hoàng đế thời xưa rất dễ phạm những mao bệnh nầy. Song, những vị pháp sư xuất gia nầy, cũng chạy theo "Lưu liên vong phản" đó. Tại sao ? Thứ nhất là vị Mục Sư đó cho tiền bạc, thứ hai là cho con gái; tức nhiên có tiền dùng, lại có con gái.

Sau khi tôi biết tin đó, cũng muốn đi thử nghiệm một phen. Tôi đến đó xem, phát giác chẳng có duyên với tôi, lúc đó, tôi với vị Mục Sư đó biện luận. Tôi chẳng e dè phê bình nói : "Ông ở đây làm những việc đó, là trái với tâm của Chúa. Chúa là cứu người chớ chẳng phải hại người. Tác phong của ông là phá hoại người, chứ chẳng phải cứu người, cho nên ông chẳng phải là tín đồ của đạo Cơ Đốc, cũng không đủ tư cách làm tín đồ của đạo Cơ Đốc. Ông dạy người xuất gia hoàn tục, phá hoại phạm hạnh của người xuất gia, việc làm của ông có lợi cho đạo Cơ Đốc chăng ? Đối với Phật giáo có hại chăng ? Tơ hào chẳng ăn thua gì. Tôi cũng chẳng phải là Phật giáo đồ, tại sao ? Vì chẳng có lòng từ bi giống như Phật để cứu ông, thật đáng tiếc ! Tôi cứu không được ông, cũng chẳng có sức cứu ông, cho nên nói tôi chẳng phải là Phật giáo đồ".

Tôi nói một phen như vậy, y chẳng có lời gì để đáp, ngước mắt nhìn tôi, câm miệng không nói. Cuối cùng, y yêu cầu chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm, nhưng bị tôi cự tuyệt. Tôi nói: "Ông là thứ bại hoại của đạo Cơ Đốc, tôi là bại hoại của Phật giáo, chụp hình ra để cho Phật giáo đảo lộn, cho Cơ Đốc giáo đảo lộn, không chụp là tốt hơn". Đó là vấn đề chúng ta không nên nghiên cứu, bất quá nói ra để mọi người biết, ở Hương Cảng có sự việc quái lạ như thế phát sinh.

Chủ Phưởng Thần Kế Mục Vô Loạn, được môn giải thoát, sức tự tại thị hiện nghiệp vô sai biệt của tất cả chúng sinh.

Vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần nầy, trong kế tóc sinh ra tám vạn bốn ngàn con mắt, tức cũng là trên mỗi sợi tóc sinh ra nhiều con mắt như thế, tuy nhiên là nhiều như thế, nhưng không tạp loạn, cho nên có tên nầy.

Giảng kinh, mỗi người có mỗi ý, có trí huệ vốn có, phát huy đạo lý vốn có. Nhưng đạo lý của kinh, mỗi chữ mỗi câu kinh, mỗi đoạn kinh, đều đầy đủ tánh pháp giới. Muốn biểu lộ ra hết nghĩa lý của kinh, đừng nói đến một tuần giảng chín tiếng, dù hết thuở vị lai cũng nói không hết.

Bây giờ giảng chữ "kế" cũng có đạo lý vô cùng vô tận. Kế thì có kế tóc, nhục kế, bảo kế. Kế tóc tức là búi tóc, cuốn tóc lại thành hình tròn cao ở trên đỉnh đầu. Nhục kế là cục thịt lồi hình tròn sinh ra trên đỉnh đầu, Phật mới có tướng cát tường nầy, do đó: "Vô kiến đảnh tướng". Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: "Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung, dũng bách bảo quang, quang trung dũng xuất, thiên diệp bảo liên". (Lúc đó, từ trong nhục kế của đức Thế Tôn, vọt ra trăm luồng quang minh báu, trong quang minh báu đó, vọt ra hoa sen báu ngàn cánh). Nghĩa là, từ trong nhục kế của đức Phật, vọt ra hoa sen báu ngàn cánh, ở trong mỗi cánh hoa sen, lại có hóa thân Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi. Mỗi hóa thân lại có ba mươi hai tướng tám mươi

vẻ đẹp, làm sao mà nói hết được ? Bảo kế tức là dùng bảy báu để trang nghiêm, để thành tựu.

Chữ kế ở đây có thể giảng là kế tóc, lại có thể nói là nhục kế. Chỉ nói về kế tóc, thì diệu lý đã vô cùng vô tận. Nói huyền diệu một chút, ở trên mỗi sợi tóc, có thể trang nghiêm vô lượng mười phương pháp giới, do đó: "Ư nhất mao đoan hiện bảo vương sát" (Nơi đầu sợi lông hiện ra cõi Bảo Vương). Trên mỗi đầu sợi tóc, có vô lượng vô biên con mắt. Trên mỗi đầu sợi tóc, sinh ra tám vạn bốn ngàn con mắt. Tuy nhiên, mỗi đầu sợi tóc đầy đủ tám vạn bốn ngàn con mắt, song vẫn không rối, không tạp loạn, mỗi con mắt quán sát việc nên quán của mỗi con. Chẳng phải nói bạn nhìn tôi cũng nhìn, nhìn chẳng rõ ràng, nhìn hồ đồ, không phải vậy, mà là phân biệt rất rõ ràng sáng suốt.

Phân biệt gì ? Sức tự tại phân biệt nghiệp sai biệt của chúng sinh. Vị Chủ Phương Thần nầy có nhiều kế mục như thế, đối với chúng sinh nghiệp nhiều như vậy vẫn chưa phân biệt hết. Nhưng ở trong sự không phân biệt, mà quả báu của chúng sinh không sai mảy may, mỗi người chịu quả báu của mình. Bổn lai:

"Thấu rõ thì nghiệp chướng vốn không,
Không thấu rõ thì phải sớm hoàn trả".

Nếu thấu rõ thì nghiệp chướng sẽ không. Nghiệp tính vốn không là vốn chẳng có. Nghiệp thì chẳng có hình tướng, nếu có hình tướng thì tận hư không khắp pháp giới, cũng không có chỗ chứa. Vì nghiệp của mỗi người đều đầy

khắp pháp giới. Sở hạnh nghiệp chẳng có hình tướng, cho nên không cần chứa tại nguyệt cầu hoặc tinh cầu. Vì nghiệp có thể cuốn theo trong sự ẩn mật, nhưng không thể phóng thì hợp trong di lục.

Có người nói: "Tôi không tin trên đầu sợi tóc có tám vạn bốn ngàn con mắt. Cần nhiều con mắt như thế để làm gì" ? Bạn có nhìn thấy trong phòng lái của phi cơ có nhiều nút bấm chăng ? Bạn có nhìn thấy trong buồn lái tàu ngầm có nhiều nút bấm chăng ? Đó tức là con mắt. Biểu pháp nầy, chẳng phải như nút bấm của phi cơ và tàu ngầm. Hôm nay là thời đại khoa học tiến bộ, đều có những vật cổ linh tinh quái xuất hiện, hà huống có thần thông. Trên đầu một sợi tóc, có tám vạn bốn ngàn con mắt chẳng phải nhiều, vì có thần thông, không thể nhìn lộn, tóc cũng chẳng loạn, con mắt cũng chẳng loạn. Mỗi sợi tóc chẳng rối loạn, mắt thì nhìn chân chánh mà chẳng quán loạn xạ. Quán gì ? Quán sát nghiệp của tất cả chúng sinh, bất cứ chúng sinh làm nghiệp gì, cũng đều biết được.

Vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần, có một sự tác dụng là, thị hiện được nghiệp của tất cả chúng sinh. "Thị" là chỉ thị "tương có kim vô", tức là tương lai sẽ có, nhưng bây giờ thì chưa hiện. Vị nầy chỉ thị chúng sinh nói: "Nói với các vị ! Chúng sinh gieo nghiệp gì, thì tương lai phải thọ quả báo như thế đó". "Hiện" là nay có xưa không, nghĩa là bây giờ có, nhưng trong quá khứ thì không, tức cũng là hiện ra. Hiện ra cái gì ? Hiện ra nghiệp của chúng sinh. Nghiệp của chúng sinh mỗi người đều khác nhau, ai

nấy đều có nghiệp của mình, song, thọ quả báo thì cùng một đạo lý: Thiện thì có thiện báo, ác thì có ác báo. Quả báo tuy nhiên khác nhau, nhưng đạo lý không khác nhau. Tại sao nói chẳng có khác nhau ? Vì tạo nghiệp như thế nào, thì thọ quả báo như thế đó, tuyệt đối không sai lầm, mà là rất tự nhiên. Chúng sinh không chịu ngoại lực chi phối, mà chịu nghiệp lực của mình để chi phối mình. Nói về sự thật thì nghiệp tính vốn không, tức nhiên nghiệp tính ác vốn không, thì tính thiện cũng không tồn tại, cho nên đây gọi là vô sai biệt tự tại lực. Vị Chủ Phương Thần nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Chủ Phưởng Thần Phổ Quán Thế Nghiệp, đưởc môn giải thoát, quán sát đủ thứ nghiệp sinh trong tất cả các cõi.

Vị Phổ Quán Thế Nghiệp Chủ Phương Thần, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Vị nầy dùng phương pháp gì để giác ngộ chúng sinh, khiến cho họ y pháp tu hành ? Vì vị Chủ Phương Thần nầy là Bồ Tát thị hiện, cho nên minh bạch cảnh giới của Phật. Do đó, dùng cảnh giới của Phật, để khiến cho chúng sinh giác ngộ, khiến cho chúng sinh tu hành.

Cảnh giới của Phật là khéo quán sát tất cả các cõi. Cõi nầy đi hướng về trước, đi về đâu ? Hoặc là vào trong ba đường ác ? Hoặc vào trong bốn đường ác ? Hoặc là thăng

lên trời ? Hoặc làm người ? Con người cứ nghĩ như vậy không ngừng, đó gọi là cõi.

Vị chủ Phương Thần nầy, dùng mắt trí huệ để quán sát trong tất cả các cõi, dùng trí huệ quang minh chiếu soi, phá tan đen tối trong các đường ác, khiến cho chúng sinh có nghiệp ác bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, và khiến cho chúng sinh nghiệp thiện chưa phát bồ đề tâm, thì phát bồ đề tâm. Chúng sinh chưa trồng căn lành, thì dạy họ trồng căn lành; chúng sinh đã trồng căn lành, thì dạy họ làm cho căn lành tăng trưởng; chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì trợ giúp cho họ căn lành sớm thành thục; chúng sinh căn lành đã thành thục, thì trợ giúp cho họ đắc được giải thoát. Vị Chủ Phương Thần nầy, dùng đủ thứ pháp để đối trị nghiệp của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cùng tu môn Bát Nhã Ba La Mật, cùng chứng được cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy, cùng vào môn giải thoát nầy.

Chủ Phưởng Thần Chu Biến Du Lãm, được môn giải thoát, nhửng việc làm đều rốt ráo, tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Vị Chu Biến Du Lãm Chủ Phương Thần nầy, thích du hành, du lãm khắp nơi. Song, sự du lãm của vị nầy, chẳng giống sự du lãm của chúng sinh. Chúng sinh muốn du hành, thì trước hết đến tòa đại sứ xin kiểm chứng (visa), nếu lãnh sự quán không phê chuẩn thì không được đi. Sau

đó phải mua vé máy bay, hoặc vé tàu, hoặc vé xe lửa .v.v., phải trải qua nhiều thủ tục mới đi được.

Vị Chủ Phương Thần nầy, khi muốn du hành thì chẳng có rắc rối như thế, được tự do thật sự, không có gì hạn chế, muốn đi thì đi. Chẳng tốn kém gì cả, mà còn rất được hoan nghênh. Vị nầy đi du lãm tận hư không khắp pháp giới. Tại sao vị nầy phải đi du lãm ? Vì muốn trợ giúp tất cả chúng sinh làm việc. Vị nầy đắc được cảnh giới của Phật, những gì làm đều được rốt ráo, như là mười Ba La Mật rốt ráo, tứ vô lượng tâm rốt ráo, cho nên sinh tất cả sự hoan hỉ, tức cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ. Hoan hỉ cái gì ? Hoan hỉ đắc được pháp ích. Vị nầy khiến cho tất cả mọi việc đều rốt ráo, cho nên tất cả chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ. Vị nầy vào môn giải thoát nầy.

Bây giờ, mọi người cùng nghiên cứu về mười Ba La Mật và tứ vô lượng tâm. Tôi nhớ bắt đầu giảng kinh từ năm 1968, mười Ba la mật nầy đã giảng qua ba lần và bốn vô lượng tâm đã giảng qua năm lần. Nay nghiên cứu lại một lần nữa. Nghiên cứu Phật pháp thì phải giành trước đừng lạc về sau. Ai nhớ thì người đó nói trước, nói sai cũng chẳng quan hệ gì, vì chúng ta đang nghiên cứu vấn đề.

Mười ba la mật là :

- Bố thí.
- Trì giới.
- Nhẫn nhục.

◈ Tinh tấn.
◈ Thiền định.
◈ Bát nhã.
◈ Phương tiện.
◈ Nguyện.
◈ Lực.
◈ Trí.

Sáu ba la mật trước đã giảng nhiều lần. Bây giờ, chỉ giảng sơ lược về bốn Ba la mật sau cùng.

Trước hết, chúng ta phải biết tại sao Bồ Tát phải tu mười pháp Ba la mật ? Vì tâm của Bồ Tát quá từ bi, không đành để chúng sinh chịu khổ đói rét, cho nên phải bố thí. Không nhẫn tâm làm thương hại sinh mạng chúng sinh, cho nên phải trì giới. Thương xót chúng sinh vô tri và phiền não, cho nên phải nhẫn nhục. Muốn rộng độ chúng sinh, tự cầu giải thoát cho nên phải tinh tấn. Vì cầu đại trí huệ, đại thần thông, cho nên phải thiền định. Vì lãnh đạo năm Ba la mật ở trên, đạt đến cảnh giới chí chân chí thiện chí mỹ, cho nên tu Bát Nhã. Đó là chí nguyện của Bồ Tát tu sáu Ba la mật.

Phương tiện Ba la mật : Tức là phương tiện khéo léo đến bờ kia, có phương tiện hồi hướng và cứu tế, có phương tiện bất xả bất thọ.

Nguyện Ba la mật : Là phát nguyện đến bờ kia, có nguyện cầu bồ đề, và lợi lạc cho kẻ khác.

Lực Ba la mật: Là sức lực đến bờ kia, có lực tu tập, lực hóa độ, lực nghĩ chọn ba sức lực.

Trí Ba la mật: Là trí huệ đến bờ kia, có hai thứ trí là trí thọ dụng pháp lạc, và trí thành thục hữu tình.

Bốn vô lượng tâm là:

◊ Từ
◊ Bi
◊ Hỉ
◊ Xả.

Tu hành bốn hạnh nầy, đối tượng là tất cả chúng sinh, cho nên chẳng có giới hạn, chẳng có số lượng, chẳng có thời gian .v.v., cho nên gọi là bốn vô lượng. Bốn hạnh nầy là tự phát nơi tâm của mình, tức cũng là cam tâm tình nguyện làm bốn việc nầy, cho nên mới gọi là bốn vô lượng tâm.

Từ vô lượng tâm: Là ban sự an vui cho tất cả chúng sinh, bất cứ là chúng sinh có duyên hay là vô duyên, đều ban cho sự an vui, đó gọi là vô duyên đại từ.

Bi vô lượng tâm: Là cứu mọi sự thống khổ của tất cả chúng sinh, thấy chúng sinh chịu khổ giống như chính mình chịu khổ không khác, cho nên không màng là chúng sinh thiện hay là chúng sinh ác, thảy đều cứu trừ sự khổ của họ, đó là đồng thể đại bi.

Hỉ vô lượng tâm: Là gặp chúng sinh làm việc thiện, đắc được cảnh giới khoái lạc, phải biểu thị sự vui mừng,

pháp môn nầy đối trị tâm đố kị, chúng ta đừng có tâm lý vui mừng khi họ gặp tai họa.

Xả vô lượng tâm: Là đối với chúng sinh, chẳng sinh tâm thương ghét, không phân biệt kẻ oán người thân, đều xem bình đẳng. Xả bỏ tất cả mà không chấp trước, chỉ bố thí cho chúng sinh mà chẳng có xí đồ, do đó : "Thi ân bất cầu báo" (giúp đỡ người chẳng mong họ đền đáp).

Bốn tâm nầy, mà tu đến giai đoạn vô lượng, thì chúng sinh mới cung kính bạn, tin bạn, sau đó mới cảm hóa họ tín ngưỡng Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, làm Phật giáo đồ thuần thành.

Người tu hành phải hành pháp môn mười Ba la mật, và phối hợp với bốn vô lượng tâm và bốn nhiếp pháp, như thế thì mới có sự thành tựu, bằng không thì tất cả chỉ là nói suông, tuyệt đối chẳng có gì thành tựu đáng nói.

Bấy giờ, Chủ Phưởng Thần Biến Trụ Nhất Thiết, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Phưởng Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc bấy giờ là lúc nào ? Tức là lúc vị Chu Biến Du Lãm Chủ Phương Thần vừa nói xong, thì lúc đó, vị Biến Trụ Nhất Thiết Chủ Phương Thần, nương đại oai thần lực của đức Phật, mà nói ra bài kệ.

Sức lực của vị thần nầy, có được là nhờ đức Phật gia bị, được Phật trợ giúp. Phật dùng đại oai thần lực để gia bị

cho vị nầy, cho nên vị nầy mới có trí huệ như thế, mới quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phương Thần, dùng kệ bốn câu để tụng lại, diễn đạt rõ nghĩa lý trong trường hàng ở trên.

Bây giờ nói cho quí vị biết một tin tức. Tại sao Thiện Tài đồng tử luôn luôn đến pháp hội Hoa Nghiêm của chúng ta ? Chẳng có ý nghĩa gì khác, chỉ là vì đến ủng hộ pháp hội, ủng hộ đại đạo tràng Hoa Nghiêm của thế giới. Bạn thấy được Thiện Tài đồng tử, tức là có duyên thù đặc với Thiện Tài. Có người nói : "Tôi chẳng thấy được Thiện Tài đồng tử". Vì công phu tu hành của bạn chưa đến nhà, cho nên bạn chẳng thấy. Nếu khai mở ngũ nhãn thì sẽ thấy được, không những thấy được mà còn là bạn tốt. Bạn muốn làm bạn với Thiện Tài đồng tử chăng ? Vậy thì phải dũng mãnh tinh tấn tu hành, tham thiền đả tọa, tâm chẳng vọng tưởng, thì sẽ khai ngộ, thì sẽ thấy được Thiện Tài đồng tử.

Như Lai tự tại hiện ra đời
Giáo hóa tất cả các quần sinh
Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập
Đều khiến sẽ thành vô thượng trí.

"Như Lai tự tại hiện ra đời". Phật rất tự nhiên tự tại đến thế giới Ta Bà trong đời ác năm trược. Tại sao ? Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời". Đại sự gì ? Tức là sinh tử đại sự.

"Giáo hóa tất cả các quần sinh". Vì chúng sinh bị vô minh che, suốt ngày điên đảo, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, lưu chuyển trong vòng sinh tử, chẳng biết cầu giải thoát. Phật ôm lòng thương xót chúng sinh, đến đời ác năm trược, giáo hóa chúng sinh bị tình dục mê hoặc, khiến cho họ sớm tỉnh ngộ. Do đó :

"Biển khổ bao la, quay đầu thì thấy bờ".

Quay đầu tức là tu hành. Người tu đạo biết đi sai đường, thì phải sớm quay trở lại, không thể bế tắc giữa đường, phải siêng tinh tấn thì mới đạt đến bờ giác ngộ.

"Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập". Phật mở bày hết phương pháp, cho chúng sinh bị tình dục mê hoặc, để vượt ra khỏi biển khổ, tức là tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói đơn giản là:

"Đừng làm điều ác, hãy làm các điều lành".

Và :

"Siêng tu giới định huệ, dứt sạch tham sân si".

Đó là pháp cơ bản tu hành, có cơ sở rồi thì mới hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn thì mới ngộ nhập vào môn giải thoát.

"Đều khiến sẽ thành vô thượng trí". Nếu được như thế, thì đều khiến cho họ thành tựu trí huệ vô thượng, tức cũng là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, đem năm thức trước chuyển thành Thành sở tác trí, thức

thứ sáu chuyển thành Diệu quán sát trí, thức thứ bảy chuyển thành Bình đẳng tánh trí, thức thứ tám chuyển thành Đại viên cảnh trí.

Thần thông vô lượng đồng chúng sinh
Tuỳ chúng sinh thích hiện các tướng
Ai thấy cũng lìa các sự khổ
Giải thoát lực nầy của Hiện Quang.

"Thần thông vô lượng đồng chúng sinh". Thần thông là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có thần thông của Phật, Bồ Tát có thần thông của Bồ Tát, La Hán có thần thông của La Hán, trời có thần thông của trời, người có thần thông của người, quỷ có thần thông của quỷ, tuy nhiên đều có thần thông, nhưng đều khác nhau, có thần thông cứu kính, thần thông không cứu kính.

Phật thì có vô lượng vô biên đại thần thông cứu kính, vì muốn cứu độ chúng sinh, cho nên có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật có bấy nhiêu thần thông. Nếu Phật không có thần thông nhiều như thế, thì làm sao cứu độ chúng sinh ? Chúng sinh vô lượng thì thần thông của Phật cũng vô lượng. Dùng vô lượng thần thông để giáo hóa vô lượng chúng sinh, cho nên nói thần thông vô lượng đồng chúng sinh.

Bây giờ, đưa ra một ví dụ nông cạn dễ hiểu, để thuyết minh về đạo lý thần thông, hiểu rõ đạo lý nông cạn thì tự nhiên sẽ hiểu đạo lý thâm sâu. Các bạn đều thấy rõ

công dụng của máy lôi đạt (radar), là hành động trinh sát máy bay và tàu ngầm. Nếu máy bay của địch đến phạm vi bầu trời của nước mình, thì máy lôi đạt lập tức phát hiện. Hoặc là tàu địch xâm phạm đến hải phận của nước mình, thì máy lôi đạt hiện ra, đó tức là thần thông, bất quá đó là thần thông khoa học, cũng là thần thông nhân tạo, mà không phải là thần thông tự nhiên.

Thần thông của Phật là thần thông tự nhiên, là vốn có, không cần bấm nút, là tự tánh vốn có sẵn đầy đủ. Thần thông của Phật là vì cứu độ tất cả chúng sinh. Do đó:

"Nhất thiết chúng sinh,
Nhược can chủng tâm,
Như Lai tất tri tất kiến".

Nghĩa là :

Tất cả chúng sinh,
Có bao nhiêu thứ tâm
Như Lai thảy đều thấy biết hết.

Vì tâm của Phật và chúng sinh có lưới lôi đạt (radar) tương giao với nhau, có quan hệ tâm điện cảm ứng, cho nên Phật biết được việc suy nghĩ trong tâm của chúng sinh, đều rõ ràng không sai lầm mảy may, đó là tác dụng của thần thông.

"Tùy chúng sinh thích hiện các tướng". Mười phương ba đời tất cả chư Phật, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh,

cho nên mới thị hiện đủ thứ tướng, khiến cho chúng sinh minh bạch tất cả tướng.

Tôi thường nói với các bạn :

Kiến sự tỉnh sự xuất thế gian,
Kiến sự mê sự đọa trầm luân.

Nghĩa là : Nếu thấy việc gì mà giác ngộ việc đó, thấu rõ nguyên lai là như thế, minh bạch được, thì chẳng có vấn đề gì. Nếu thấy việc mà hồ đồ, thì bị cảnh giới chuyển, mà chẳng chuyển được cảnh giới, thì phải đọa lạc vào ba đường ác chịu khổ.

"Nhãn quán hình sắc nội vô hữu,
Nhĩ thính trần sự tâm bất tri".

Nghĩa là :

Mắt thấy hình sắc chẳng dính mắc,
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.

Tâm của bạn một thời thanh tịnh, thì một thời tại núi Linh Sơn. Luôn luôn thanh tịnh, thì luôn luôn tại Linh Sơn. Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở trên pháp hội Linh Sơn, vẫn còn đang thuyết pháp chưa giải tán. Cảnh giới nầy, vị Trí Giả đại sư vào đời Tùy thấy được. Nếu bạn thấy việc tỉnh việc, thì cũng sẽ có sự cảm ứng nầy. Vì pháp hội Linh Sơn chưa tan, cho nên mới nói, tùy chúng sinh thích hiện các tướng, tức là thị hiện tất cả các tướng. Tất cả tướng tức là tất cả pháp. Minh bạch được tất cả tướng, thì minh bạch được tất cả pháp.

"Ai thấy cũng lìa các sự khổ". Bạn thấy được Phật, nghe được pháp, khai mở trí huệ, thì lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Nếu bạn ngu si, thì ở trong địa ngục đen tối, giống như ở trong phòng đen tối chẳng có ánh đèn. Nếu thắp lên một cây đèn cầy, thì có chút chút ánh sáng Bát nhã. Chút ánh sáng Bát nhã nầy, khiến cho bạn nhìn thấy được chữ. Bạn nên khai mở ánh sáng của tâm, nếu ánh sáng của tâm khai mở, thì không cần đèn cầy, cũng chẳng cần đèn điện, cũng chiếu sáng như thường. Đó là đắc được cảnh giới vô thượng trí. Đắc được vô thượng trí, thì dù ở trong thế giới đen tối, cũng có đại quang minh tạng chiếu khắp như thường.

"Giải thoát lực nầy của Hiện Quang". Cảnh giới nầy vị Phổ Hiện Quang Minh Chủ Phương Thần, thấy rõ giải thoát lực nầy.

Phật trong biển ám chướng chúng sinh
Vì hiện đuốc pháp đại quang minh
Quang nầy chiếu soi khắp hết thảy
Giải thoát nầy của Hành Trang Nghiêm.

"Phật trong biển ám chướng chúng sinh". Chúng sinh ngu si quá nhiều, ám chướng cũng quá nhiều, nhiều sâu rộng như biển cả. Phật ở trong biển đen tối nghiệp chướng

của chúng sinh, phóng đại quang minh, khiến cho chúng sinh quay đầu thấy bờ kia.

"Vì hiện đuốc pháp đại quang minh". Phật thương xót tất cả chúng sinh, vì chúng sinh mà hiện đuốc pháp. Đuốc pháp tức là trí huệ quang minh. Đuốc pháp tức là đèn pháp, do đó đèn pháp thường sáng. Phật vì chúng sinh mà phóng đại quang minh, hiện ra đèn sáng trí tuệ, tức cũng là Phật quang phổ chiếu.

"Quang nầy chiếu soi khắp hết thảy". Đen tối tức là ngu si, Bát nhã tức là trí huệ. Chúng sinh có trí huệ thì phá trừ đen tối. Phá trừ đen tối rồi, thì Bát nhã quang minh sẽ chiếu khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được Bát nhã quang minh, đó là đạo lý khắp hết thảy, tức cũng là chẳng có một chúng sinh nào, mà không đắc được lợi ích Bát nhã quang minh.

"Giải thoát nầy của Hành Trang Nghiêm". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Quang Hành Trang Nghiêm Chủ Phương Thần đắc được.

Đầy đủ các âm thanh thế gian
Chuyển pháp luân khắp thảy đều hiểu
Chúng sinh nghe được phiền não diệt
Sở ngộ nầy của Du Hành Thần.

"Đầy đủ các âm thanh thế gian". Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loại đều hiểu được. Một âm thanh của Phật tức là tất cả âm thanh. Tất cả âm thanh tức

là một âm thanh. Cho nên nói đầy đủ các âm thanh thế gian. Các thứ âm thanh nầy đều đầy đủ trong một âm thanh của Phật.

"Chuyển pháp luân khắp thảy đều hiểu". Phật chuyển đại pháp luân khắp hết thảy. Chuyển pháp luân tức là đầy đủ các thứ âm thanh thế gian. Dùng đủ loại âm thanh, đủ thứ pháp để chuyển đại pháp luân, khiến cho chúng sinh đều được ngộ hiểu, đều được cứu.

Chuyển đại pháp luân là gì ? Nói đơn giản, phàm là vì sự nghiệp Phật giáo mà nỗ lực, tức là chuyển pháp luân. Ví như : Giảng kinh thuyết pháp, phiên dịch kinh điển, ấn tống kinh điển, truyền bá kinh điển, đó tức là thay thế mười phương chư Phật để chuyển pháp luân. Thành lập đạo tràng, thổi đại pháp loa, đánh đại pháp cổ, đều là chuyển đại pháp luân.

"Chúng sinh nghe được phiền não diệt". Chúng sinh nghe được pháp âm nầy, thì phiền não sẽ tiêu diệt, vô minh cũng phá tan. Phá vô minh hiển pháp tính, thì trở về cội nguồn, nhận ra bộ mặt thật của mình trước khi cha mẹ sinh ra.

Bây giờ chúng ta tự hỏi mình, nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của Kinh Hoa Nghiêm, phiền não của mình đã tiêu diệt chưa ? Phải hồi quang phản chiếu, kiểm thảo chính mình. Nếu phiền não của mình tiêu diệt rồi, thì nên lên thêm một từng lầu, do đó : "Đầu sào trăm thước, tiến thêm một bước". Nếu không diệt thì hãy sinh tâm sám hối,

phải dùng trí huệ của mình để tiêu diệt phiền não. Đây là điểm quan trọng nhất. Học Phật pháp thì phải không có phiền não, không có phiền não mới khai ngộ được, khai ngộ mới có đại trí huệ, tức cũng là diệu dụng của thần thông.

"Sở ngộ nầy của Du Hành Thần". Cảnh giới nầy, vị Du Hành Vô Ngại Chủ Phương Thần, ngộ hiểu minh bạch được.

Tất cả hết thảy tên chúng sinh
Đều đồng tên Phật mà sinh ra
Tất khiến chúng sinh lìa si hoặc
Nởi sở hành của Đoạn Mê Thần.

"Tất cả hết thảy tên chúng sinh". Tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đều có tên của mình. Có vô lượng vô biên chúng sinh, thì có vô lượng vô biên tên, tất cả tên tức là bao quát tên của hết thảy chúng sinh.

"Đều đồng tên Phật mà sinh ra". Tên của chúng sinh có rất nhiều, song, tên Phật và tên chúng sinh đều nhiều như nhau. Phật xuất hiện ra đời, để giáo hóa nhiều chúng sinh như thế.

"Tất khiến chúng sinh lìa si hoặc". Phật hoàn toàn khiến cho chúng sinh, đều thoát khỏi ngu si, vô minh, nghi hoặc. Do đó :

"Tu đạo thì tâm chớ nghi,

Nếu khởi tâm nghi tức mê đồ".

Người tu đạo, thì phải y pháp tu hành, đừng khởi tâm hoài nghi. Có Phật chăng ? Ai cũng đều nói có Phật, sao tôi chẳng thấy Phật ? Là giả chăng ? Kinh điển có phải Phật nói chăng ? Sinh ra đủ thứ tâm nghi hoặc, đó là nhân duyên chướng ngại đạo.

Có rất nhiều người nói Kinh Lăng Nghiêm là giả, đáo để là giả chăng ? Hãy nghiên cứu xem. A ! Đại khái là giả, đó là sinh nghi. Sự nghi nầy sinh ra, thì nhận thức không rõ ràng, đó chẳng khác nào như kẻ mù đi đường, chẳng biết đi về hướng nam hay là hướng bắc ? Đi về hướng đông hay là hướng tây ? Người mù mắt vì không thấy được ánh sáng, cho nên cho rằng khắp nơi đều là đen tối, chính y chẳng thấy được ánh sáng, mà cho rằng tất cả mọi người đều giống như y, không thấy được ánh sáng.

Làm thế nào lìa được si hoặc ? Vì có si mới có hoặc. Nếu không có ngu si, thì chẳng có hoặc, do đó :

"Trí hiện hoặc đoạn, đoạn hoặc chứng chân".

Nói về chữ hoặc có rất nhiều ý nghĩa, nào thô hoặc, tế hoặc, kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc .v.v... Tóm lại, có trí huệ thì đoạn sạch tất cả hoặc.

"Nơi sở hành của Đoạn Mê Thần". Hoặc mà đoạn trừ thì trí huệ sẽ hiện tiền. Cảnh giới nầy, là nơi sở hành của vị Vĩnh Đoạn Mê Hoặc Chủ Phương Thần.

Nếu có chúng sinh đến trước Phật
Nghe được mỹ diệu âm Như Lai
Thảy đều sinh tâm đại hoan hỉ
Biến Du Hư Không ngộ pháp nầy.

"Nếu có chúng sinh đến trước Phật". Nếu như có chúng sinh đến trước mặt đức Phật. Để làm gì ? Nghe Phật nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

"Nghe được mỹ diệu âm Như Lai". Đến trước đức Phật, cung kính nghe Phật diễn nói pháp âm mỹ diệu không thể nghĩ bàn, nghe được rồi thì sinh trí huệ.

"Thảy đều sinh tâm đại hoan hỉ". Chúng sinh nghe được Phật thuyết pháp, thì chẳng có một chúng sinh nào mà trong tâm không sinh đại hoan hỉ, đắc được pháp hỷ sung mãn.

"Biến Du Hư Không ngộ pháp nầy". Vị Biến Du Hư Không Chủ Phương Thần, tỏ ngộ cảnh giới nầy của Phật, mà ngộ nhập vào môn giải thoát nầy.

Phật ở trong mỗi một sát na
Rưới khắp vô biên mưa pháp lớn
Đều khiến chúng sinh diệt phiền não
Pháp nầy Vân Tràng Thần biết rõ.

"Phật ở trong mỗi một sát na". Một sát na là thời gian rất ngắn. Phật ở trong mỗi một sát na làm gì ? Chuyển đại pháp luân, mưa đại pháp vũ, phổ độ chúng sinh.

"Rưới khắp vô biên mưa pháp lớn". Phật ở trong mỗi một sát na, luôn luôn không nghỉ, nói pháp không ngừng, mưa khắp vô biên đại pháp vũ, trong mỗi niệm đều giáo hóa, trong mỗi sát na đều thức tỉnh chúng sinh, mà không cảm thấy mỏi mệt.

"Đều khiến chúng sinh diệt phiền não". Phật dùng nước Bát nhã trí huệ, để dập tắt lửa vô minh phiền não, làm cho phiền não của chúng sinh hoàn toàn tiêu diệt.

"Pháp nầy Vân Tràng Thần biết rõ". Vị Vân Tràng Đại Âm Chủ Phương Thần, biết rõ cảnh giới nầy mà vào môn giải thoát nầy.

Tất cả các biển nghiệp thế gian
Phật đều khai thị đồng không khác
Khiến khắp chúng sinh trừ nghiệp hoặc
Môn nầy Kế Mục Thần thấy rõ.

"Tất cả các biển nghiệp thế gian". Tất cả chúng sinh hữu tình thế gian, đã tạo nghiệp chướng như biển cả, vừa sâu vừa rộng lớn. Tại sao có nghiệp ? Vì mê hoặc, cho nên mới tạo nghiệp, do đó : "Khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo".

"Phật đều khai thị đồng không khác". Nghiệp của chúng sinh tạo ra như biển cả. Song, Phật vẫn khai thị chúng sinh, tạo đủ thứ nghiệp thì thọ đủ thứ quả báo. Chúng sinh đều có nghiệp khác nhau, cho nên thọ quả báo cũng khác nhau, rất là bình đẳng và công đạo. Trồng nhân gì thì kết quả đó. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Tuy nhiên quả báo không giống, là tùy theo việc làm của họ mà thọ lấy quả báo. Cho nên nói, Phật đều khai thị đồng không khác.

"Đều khiến chúng sinh trừ nghiệp hoặc". Phật khiến cho khắp hết thảy tất cả chúng sinh, đều trừ khử sạch nghiệp hoặc. Trừ khử nghiệp hoặc thì đắc được bổn thể thanh tịnh. Không trừ khử nghiệp hoặc thì không đắc được bổn thể thanh tịnh.

"Môn nầy Kế Mục Thần thấy rõ". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Kế Mục Vô Loạn Chủ Phương Thần thấy rõ được.

Nhất thiết trí địa không bờ bến
Tất cả tâm niệm của chúng sinh
Như Lai chiếu thấy đều rõ ràng
Môn rộng lớn nầy Quán Thế vào.

"Nhất thiết trí địa không bờ bến". Nhứt thiết chủng trí địa nầy vô lượng vô biên. Đây là Phật trí, là Phật địa, là vô thượng trí, vô thượng trí tức là Phật trí, chẳng có gì cao hơn được. Cho nên nói Nhất thiết trí địa không bờ bến.

Trí huệ nầy tùy cơ hóa đạo, tuỳ duyên dẫn độ, đều hiện ở trong tất cả tâm của chúng sinh. Do đó :

"Thiên đầm hữu thủy thiên đầm nguyệt,
Vạn lý vô vân vạn lý thiên".

Nghĩa là:

Ngàn đầm có nước đều hiện mặt trăng
Ngàn dặm không mây, ngàn dặm trời xanh.

Trí huệ nầy là diệu trí vô tác, diệu huệ vô tác. Vô tác tức là không cần tạo tác. Trí huệ của Phật không cần suy nghĩ, bất cứ cảnh giới gì đến, đều tiếp nhận mà giải quyết, vừa cấp tốc vừa nhanh chóng. Đó gọi là Nhất thiết trí địa không bờ bến. Đó là nói đại khái, nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai cũng nói không hết. Vì nó chẳng có bờ bến, làm sao nói xong được ?

"Tất cả chúng sinh đủ thứ tâm". Do đó :

"Chúng sinh nhược can chủng tâm,
Như Lai tất tri tất kiến".

Nghĩa là:

Chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm
Như Lai đều biết đều thấy.

Làm sao biết ? Vì có vô thượng trí. Làm sao thấy được ? Vì có trí huệ nhãn.

"Như Lai chiếu thấy đều rõ ràng". Trí huệ nhãn của Phật chiếu thấy được tất cả, hoàn toàn đều thấy rõ. Do đó :

"Không gì mà không biết,
Không chỗ nào mà không thấy".

"Môn rộng lớn nầy Quán Thế vào". Môn Bát Nhã rộng lớn nầy, vị Phổ Quán Thế Nghiệp Chủ Phương Thần, tỏ ngộ mà vào được môn giải thoát nầy.

Phật trong quá khứ tu các hạnh
Vô lượng các độ đều viên mãn
Đại từ thưởng xót lợi chúng sinh
Giải thoát nầy của Biến Du Thần.

"Phật trong quá khứ tu các hạnh". Phật ở trong vô lượng kiếp thuở xa xưa, tu tất cả hạnh môn. Hạnh môn là gì ? Tức là tám vạn bốn ngàn hạnh môn, cho nên gọi là các hạnh. Lại có thể nói là, một môn trong tám vạn bốn ngàn hạnh môn, tức là một môn nầy. Tu một môn nầy thành công rồi, thì tu môn khác, môn này tu thành công rồi, thì tu môn khác nữa. Cho nên chữ "các" (chư) nầy, có thể nói là nhiều, lại có thể nói là một. Chữ một nầy là từ trợ ngữ, tức là một môn nầy.

Vì nếu nói nhiều hạnh môn, thì chúng ta phát sợ. Chao ôi ! Có nhiều hạnh môn như thế làm sao mà tu ? Chúng ta tuyệt đối không thể thành Phật. Đừng quan tâm, đừng sợ ! Tu từng môn từng môn, tu môn nầy thành rồi, thì môn khác cũng thành. Tại sao ? Vì một môn là tất cả môn,

tất cả môn là một môn. Một thông thì tất cả thông, tất cả thông là một thông, do đó :

"Một pháp thông thì trăm pháp đều thông".

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói :

"Tự tánh như hư không,
Chân vọng tại kỳ trung,
Ngộ triệt bổn lai thể,
Nhất thông nhất thiết thông".

Nghĩa là :

Tánh mình như hư không
Chân vọng đều có hết
Thấu triệt bổn lai thể,
Một thông vạn sự đều thông.

Đắc được một thì việc gì cũng đều chẳng có. Giống như ăn cơm no rồi, thì chẳng muốn ăn gì nữa.

Phật tu tất cả hạnh, trước hết bắt đầu tu từ đâu ? Trước hết bắt đầu từ nhẫn nhục mà tu, do đó :

"Nhẫn là báu vô giá,
Mọi người đối không tốt,
Phải thường dùng được nó,
Vạn sự đều thành công".

Tại sao chúng ta buông bỏ chẳng đặng ? Vì nhẫn không đặng.

"Vô lượng các độ đều viên mãn". Độ là gì ? Tức là Ba La Mật. Các độ tức là vô lượng vô biên Ba La Mật. Ba La Mật dịch là "đến bờ kia", tức là từ bờ sinh tử bên nầy, qua dòng sinh tử phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Các độ tức là lục độ (Ba La Mật), cũng là thập độ (Ba La Mật). Bạn thấy độ nào tốt thì tu độ đó, tu từng độ từng độ, nếu không tu thì tuyệt đối không đến được bờ kia. Nhất định trước phải tu một độ, tu độ nầy xong thì tu độ khác, từ từ tu viên mãn hết các độ, đó là đạo lý hòa tu pháp môn đồng một dạng. Một dạng tu viên mãn, thì dạng dạng cũng đều viên mãn, chúng đều hỗ tương thông đạt, hỗ tương trợ giúp, cũng giống như bạn giúp tôi, tôi giúp bạn, hợp tác với nhau. Bạn mượn chút sức của tôi, tôi mượn chút sức của bạn. Sức này viên mãn, thì vô lượng vô biên Ba la mật đều tu viên mãn.

"Đại từ thương xót lợi chúng sinh". Phật dùng tâm đại từ ban vui cho chúng sinh, dùng tâm thương xót (đại bi) cứu khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, khiến cho chúng sinh liễu sinh thoát tử, đó tức là lợi ích chúng sinh.

"Giải thoát nầy của Biến Du Thần". Vị Chu Biến Du Lãm Chủ Phương Thần đắc được môn giải thoát nầy.

Lại nữa, Chủ Không Thần Tịnh Quang Phổ Chiếu, được môn giải thoát,

biết khắp tâm chúng sinh trong tất cả các cõi.

Lại nữa, tức là tiếp tục nói, Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần nầy, có quang minh thanh tịnh. Quang minh nầy do Bát Nhã trí huệ hiện ra, mà chiếu sáng khắp mười phương.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói : "Thuấn Nhã Đa tính khả tiêu vong, Thước ca la tâm vô động chuyển". Thuấn Nhã Đa là Không Thần, vị Không Thần nầy có thể không còn, nhưng tâm kiên cố không thể lay động chuyển đổi. Con tin sâu vào đại định Lăng Nghiêm, tâm kiên cố của con không lay động chuyển đổi, đó là kệ của tôn giả A Nan nói.

Vị Chủ Không Thần nầy, biết khắp tâm của chúng sinh trong tất cả các cõi. Các cõi tức là sáu nẻo. Chúng sinh ở trong sáu nẻo đang khởi vọng tưởng gì, thì vị nầy đều biết. Nếu có chúng sinh khởi tâm tham, thì vị nầy ban bố cho họ. Tham một đồng tiền thì cho hai đồng tiền. Tại sao ? Vì:

"Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng móc dục dắt".

Chúng sinh thích gì, thì trước hết cho họ cái đó. Ví như muốn một bộ Phật học từ điển, thì có người mang đến cho bạn, hoàn thành tâm nguyện của bạn. Tóm lại, vị Chủ Không Thần nầy, có cầu thì tất ứng, song, chỉ mãn túc

vọng tưởng thiện, chứ không phải là vọng tưởng ác. Vị nầy đắc được môn giải thoát, biết khắp tâm của tất cả chúng sinh.

Chủ Không Thần Phổ Du Thâm Quảng, được môn giải thoát, vào khắp pháp giới.

Vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần nầy, thích du hành, không những du hành khắp thế giới, mà còn đến các nơi rộng sâu, thậm chí cũng đi đến tham quan Long cung, xem thử có phải Long Vương đang ngủ, làm mưa sái giờ, hoặc là sai rồng khác đi làm mưa, còn mình thì lười ngủ khò ? Nếu Long Vương ngủ, thì vị Chủ Không Thần nầy đánh thức dậy nói : "Ê ! Ông bạn ! Hãy tỉnh dậy ! Ông phải chấp hành nhiệm vị của ông ! Ngủ nữa thì chúng sinh trong thiên hạ sớm phải chết đói" !

Tôi nói vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần đi xuống Long cung, chẳng phải người si nói mộng mà là có căn cứ. Căn cứ gì ? Căn cứ vị nầy đắc được môn giải thoát vào khắp pháp giới. Pháp giới thì bao quát tất cả, Long cung cũng ở trong pháp giới. Do đó, có thể chứng minh vị Chủ Không Thần nầy, đã đến Long cung thưởng thức phong cảnh, chẳng phải vui miệng nói bậy.

Các bạn ai muốn du hành đến Long cung, thì trước hết phải chứng được môn giải thoát vào khắp pháp giới. Có cảnh giới nầy rồi, thì mới toại tâm mãn nguyện, chẳng có gì

hạn chế được, đến đi tự do. Đó là môn giải thoát mà vị Chủ Không Thần nầy vào được.

Những người xuất gia và tại gia tại chùa Kim Sơn, đều dũng mãnh tinh tấn. Vì Phật giáo đang bắt đầu ở phương tây, cần người khai ngộ, cần người chứng quả. Có người khai ngộ và người chứng quả, thì phật giáo mới dễ dàng phát dương quang đại. Cho nên hy vọng Tỳ kheo và Tỳ Kheo Ni nỗ lực tham thiền, chí cầu khai ngộ, chứng đắc đạo quả.

Hiện tại có hai vị Tỳ Kheo phát tâm tam bộ nhất bái, cầu cho thế giới hoà bình vô tai nạn. Tỳ Kheo Ni không thể đứng đàng sau, vì tại nước Mỹ nầy nam nữ bình đẳng. Hiện tại đang khảo tuyển nhân tài khai ngộ và chứng quả, hy vọng mọi người nỗ lực tranh thủ.

Hiện tại có vị cư sĩ đưa ra vấn đề. Vị cư sĩ nầy không biết là cư sĩ nam hay là cư sĩ nữ ? y nói : "Tỳ kheo và Tỳ Kheo ni có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Vậy, chúng tôi người cư sĩ có hy vọng chăng" ? Bây giờ bổ sung thêm, cư sĩ nam và cư sĩ nữ đều có hy vọng, đều có thể khai ngộ cũng có thể chứng quả, nhưng phải tu hành. Nếu không tu hành, thì dù Phật đích thân tới giáo hóa, cũng không thể thành Phật. Nếu thành tâm tu hành, thì Phật không đến cũng có thể thành Phật, chỉ xem bạn tu hành hay chăng, để quyết định thành Phật hay không thành Phật.

Chủ Không Thần Sanh Cát Tưởng Phong, được môn giải thoát, thấu rõ vô biên cảnh giới thân tướng.

Vị Sinh Cát Tường Chủ Không Thần. Cát Tường tức là gì cũng đều tốt, chẳng có xấu, nếu có xấu thì chẳng phải là cát tường. Vị Chủ Không Thần nầy, sinh được gió cát tường, gió nầy là pháp thanh tịnh, chứ chẳng phải là pháp nhiễm ô, cho nên gọi là gió cát tường.

Gió có rất nhiều loại. Có gió cuồng, gió bão, gió bắc, gió đông, gió tây, đều chẳng phải là gió cát tường. Gió từ, gió hòa, gió huệ, gió nam, đều là gió cát tường. Đại Thuấn nói :

"Nam phong chi huân hề,
Khả dĩ giải ngô dân chi xấn hề.
Nam phong chi thời hề,
Khả dĩ phú ngô dân chi tài hề".

Ông ta nói gió nam rất nhu hòa, rất dễ chịu, làm cho dân của tôi đều chẳng có nóng giận, mọi người đều hòa mục tương xứ; khi trời thổi gió nam, thì có thể khiến cho dân của tôi đều giàu có. Vị vua Thuấn nầy, là hoàng đế hiếu thuận nhất của Trung Quốc, cũng là hoàng đế dân chủ nhất. Ông ta là Bồ Tát đến giáo hóa chúng sinh, đến lợi ích chúng sinh. Cử chỉ hành động của ông ta là đại công vô tư, là hoàng đế được đời sau nầy tôn kính nhất, sùng bái nhất.

Có bài thơ rằng :

"Sơn ngoại thanh sơn, lầu ngoại lầu,
Tây hồ ca vũ ki thời hưu ?
Noãn phong huân đắc du nhân túy,
Trực bả Hàng Châu đương Biện Châu".

Đây là bài thơ vào đời Tống, người ái quốc sáng tác. Ảnh Sạ Thiên An hoàng đế tại Giang Nam, quên chinh phạt phía bắc, khôi phục đất nước, cho nên nhận lầm Hàng Châu (kinh đô Nam Tống gọi là Lâm An, nay gọi là Hàng Châu) làm Biện Châu (kinh đô bắc Tống gọi là Biện Lương nay là Khai Phong).

Bài thơ nầy cũng nói về gió. Ông ta nói bên ngoài núi còn có núi xanh, bên ngoài lầu còn có lầu các, giống như một bức họa tuyệt tác. Đây là hình dung cảnh trí Tây Hồ. Gió ấm nhẹ nhàng dễ chịu, thổi vào mặt người làm cho thoải mái dễ chịu, khiến cho người viếng cảnh giống như uống say, chẳng biết đông tây nam bắc. Cho đến Hàng Châu mà nhận làm Biên Châu, vui mà quên về. Đó là nói Nam Tống hoàng đế không có ý chí phạt bắc, mà nhớ nhung say sưa sự ca vũ.

Hiện tại chúng ta đang nói đến chữ phong, chữ nầy có rất nhiều danh từ, như : Phong tục, phong hóa, phong khí, phong tình, phong nguyệt, phong thủy, phong thổ, phong vân, phong cảnh, phong ba, phong tai .v.v. Muốn biết tỉ mỉ thì có thể tra từ điển ở trong đó, có đề cập đến rất nhiều.

Chúng ta phải quạt gió cát tường đến khắp mọi nơi. Làm sao sinh được gió cát tường ? Nếu bạn có sự khoái lạc thanh tịnh, tức là gió cát tường, không thanh tịnh không khoái lạc, thì chẳng phải là gió cát tường, mà là cuồng phong bạo vũ. Chúng ta phải làm cho gió cát tường hòa phong tế vũ cùng khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích ở trong gió cát tường.

Có câu : "Hàng như ý vũ ư trần hoàn", (rưới mưa như ý khắp hoàn cầu). Khắp hoàn cầu đều rưới mưa như ý, tức cũng là rưới mưa châu như ý trong hoàn vũ. Bạn có châu như ý, tôi cũng có châu như ý. Hạt châu như ý nầy, tròn sáng lấp lánh đều ở trong tự tánh của chúng ta, bất tất phải cầu bên ngoài.

Muốn tận hư không khắp pháp giới, đều sinh ra thứ gió cát tường nầy, thì phải quạt gió cát tường làm cho tất cả tai nạn đều chẳng còn nữa, quạt hết khí xấu đi chẳng còn nữa, thì sẽ có hòa khí, hòa khí tức là cát tường, khí sấu tức là ách nạn. Trong Tâm Kinh có nói : "Độ tất cả khổ ách", có khổ ách thì chẳng có cát tường, không có khổ ách thì có cát tường.

Chúng ta phải quạt gió cát tường đến khắp mọi nơi, rưới mưa như ý khắp mười phương, phải phát tâm như thế. Nếu không quạt gió cát tường, thì không thể rưới mưa như ý. Như vậy thì sao chổi sẽ đến. Hiện tại trong hư không xuất hiện sao chổi, con sao chổi nầy lợi hại nhất, lớn nhất, nó đã xuất hiện cách đây hai ngàn năm. Nó có thể hủy diệt quả địa cầu nầy, có thể khiến cho trời đất đảo ngược, trời ở

dưới đất ở trên ! Ai có sức lực nầy ? Con sao chổi có oai lực nầy. Đó là thế giới đã đến ngày cuối vậy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nó : "Tuệ bộc phi lưu". (sao chổi bay chạy). Tia sáng nhoáng của sao chổi, là thiên sạ giống như hỏa tiển, ở đuôi đều phun ra lửa ngọn giống như cái chổi, cho nên gọi là sao chổi; là sao chẳng cát tường. Khi nó xuất hiện thì tạo thành đại kiếp vận. Sao bộc cũng một thứ sao chổi, tia sáng nhoáng tứ sạ cũng chẳng cát tường. Phi lưu tức là sao rớt. Vào tháng 10 năm 1973 con sao chổi nầy xuất hiện, đã đến gần bên cạnh quả địa cầu, xem ra tràng kiếp vận nầy không cách chi vãn hồi.

Những lời nầy tôi vốn không muốn nói, vì sao chổi quá nguy hiểm, lần kiếp vận nầy quá lớn. Song, nếu không nói thì tâm của mọi người vẫn chuyển không qua được. Nếu tâm của mọi người chuyển biến thành tâm thanh tịnh, thì mới khiến cho sao chổi nầy tiêu mất trong vô hình, mới tránh được tràng kiếp lớn nầy. Tai nạn nầy chẳng phải là một quốc gia, mà là tai nạn lớn của toàn thế giới. Lúc đó, là đầu mối sinh tử của nhân loại, có thể nói là vạn phần nguy hiểm.

Chùa Kim Sơn của chúng ta có hai vị Tỳ Kheo hành Bồ Tát đạo, vì cầu cho thế giới hòa bình, mà phát tâm tam bộ nhất bái, hiện thân thuyết pháp, có khả năng điều phục sao chổi lần nầy, khiến cho nó chuyển biến phương hướng, không để cho địa cầu hủy diệt. Một số người xem ra cho rằng việc làm hành vi nầy là ngu si nhất. Kì thật, hai vị nầy

dùng phương pháp cổ lão ngu si nhất, để hàng phục sao chổi, khiến cho nó không đến xâm đánh quả địa cầu, nhờ đó mà cứu vãn sinh mạng của tất cả chúng sinh toàn thế giới.

Đại kiếp vận nầy, là nghiệp tạo ra bởi chúng sinh toàn thế giới. Nếu ai ai cũng cải ác hướng thiện, thay đổi tâm tánh, thì tức là sinh gió cát tường. Thứ gió cát tường nầy, có thể làm cho vận nguy của thế giới xoay chuyển, không bị sao chổi lẻn đánh. Sự lẻn đánh nguy hại nầy, so với đạn nguyên tử, hoặc đạn kinh khí (nucléaire) còn lợi hại hơn gấp trăm ngàn vạn lần. Hãy nhìn hai vị hành giả nầy, công đức tam bộ nhất bái có thể vãn hồi kiếp vận chăng ?

Vị Chủ Không Thần nầy, đắc được môn giải thoát, thấu đạt vô biên cảnh giới thân tướng. Thấu đạt tức là tỏ ngộ triệt để, triệt ngộ đến vô biên cảnh giới. Vô biên cảnh giới là gì ? Tức là thân Phật như hư không. Vì thân Phật như hư không cho nên gọi là vô biên cảnh giới. Do đó :

Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không".

Vô biên cảnh giới cũng vô tướng. Tướng mà vô tướng, mà tướng cảnh giới nầy, tức là cảnh giới Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn. Cảnh giới vi diệu nầy, chẳng phải sự suy nghĩ của phàm phu mà minh bạch được. Vị Chủ Không Thần nầy, vào được môn giải thoát nầy.

Chủ Không Thần Ly Chướng An Trụ, được môn giải thoát, trừ được tất cả nghiệp, hoặc, chướng, của tất cả chúng sinh.

Vị Ly Chướng An Trụ Chủ Không Thần nầy, lìa khỏi tất cả chướng ngại, an trụ nơi bất động địa, an trụ nơi thiền định, an trụ nơi tịch tĩnh. Vị nầy đắc được trừ diệt nghiệp, hoặc, chướng, của tất cả chúng sinh, tức là trừ tất cả ác nghiệp, tất cả hoặc, tất cả chướng ngại của chúng sinh.

Nghiệp ác trừ khử được, thì tồn tại nghiệp thiện. Nghi hoặc tức là mê hoặc, chẳng thấy rõ gì hết, chướng là chướng ngại bồ đề đạo. Cái gì chướng ngại bồ đề đạo ? Tức là phiền não. Song, phiền não là bồ đề, làm sao trừ khử ? Không cần trừ khử mà phải chuyển hóa nó, chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển vô minh thành trí tuệ, chuyển nghiệp ác thành nghiệp thiện. Cho nên vị Chủ Không Thần nầy, đắc được môn giải thoát nầy.

Chủ Không Thần Quảng Bộ Diệu Kế, được môn giải thoát, tư duy quán sát khắp biển hạnh rộng lớn.

Vị Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần nầy, quán sát được sở tu hành biển hạnh rộng lớn của tất cả chúng sinh, suy gẫm căn tính rộng lớn của tất cả chúng sinh, bèn

quán sát căn cơ vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc, mà phổ độ tất cả chúng sinh. Biển hạnh rộng lớn, tức là hạnh môn vô lượng vô biên. Mỗi một chúng sinh đều có một thứ nhân duyên, thì họ tu thứ pháp môn đó, cần nhất phải tương ưng. Nếu không tương ưng, thì đó đây đều chẳng ích lợi gì. Cho nên, vị Chủ Không Thần nầy, đắc được cảnh giới nầy, minh bạch được môn giải thoát nầy.

Chủ Không Thần Vô Ngại Quang Diệm, đưởc môn giải thoát, đại bi quang cứu hộ hết thảy ách nạn của tất cả chúng sinh.

Vị Vô Ngại Quang Diệm Chủ Không Thần nầy, đắc được môn giải thoát đại bi quang. Đại bi tức là cứu khổ. Vị nầy dùng Bát nhã quang minh, để cứu hộ hết thảy ách nạn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Tất cả chúng sinh, sinh tử ở trong biển khổ, sinh rồi chết, chết rồi sinh, tuần hoàn không ngừng ở trong sinh tử luân hồi, ở trong biển khổ bỏ thân nầy sinh thân khác, tự cho rằng đó là việc tốt, cho nên trôi nổi mà không nghĩ lìa khỏi. Đó là ách nạn của tất cả chúng sinh. Trong Tâm Kinh nói : "Năm uẩn đều không, vượt qua tất cả khổ ách". Khổ ách nầy tức là khổ ách sinh tử. Năm uẩn giống như năm bộ y phục mặc trên thân, phải cởi ra từng bộ từng bộ, đến khi chẳng còn đeo sợi tơ nào nữa, thì thấy được bổn lai bộ mặt thật, đắc được giải thoát, liễu sinh thoát tử, như thế thì vượt qua được

sinh tử luân hồi, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Vị Chủ Không Thần nầy, cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ ách, đắc được môn giải thoát nầy.

Chủ Không Thần Vô Ngại Thắng Lực, được môn giải thoát, sức vào khắp tất cả phưởc đức mà chẳng chấp trưởc.

Vị Vô Ngại Thắng Lực Chủ Không Thần nầy, đắc được môn giải thoát, sức vào khắp tất cả phước đức mà không chấp trước. Tại sao chúng ta chấp trước ? Vì tồn tại cái ta. Đây là ta, đó là của ta, chấp đông chấp tây, tất cả đều buông chẳng đặng, cho nên chẳng có phước, chẳng có đức.

Chúng ta người tu đạo, phải phá chấp trước, tu phước đức, chẳng còn chấp trước nơi năm uẩn, thì sẽ có sở thành tựu. Tóm lại, năm uẩn đều không tức là Bồ Tát, năm uẩn chưa không là phàm phu. Vị Chủ Không Thần nầy, tu vô lượng phước đức. Phước thì bên ngoài, đức thì bên trong, song cũng chẳng chấp trước.

Chủ Không Thần Ly Cấu Quang Minh, được môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh lìa chư cái, thì tâm được thanh tịnh.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần nầy, xa lìa trần cấu mà đắc được quang minh. Không thanh tịnh gọi là cấu, cấu nầy che đậy tâm tính của con người, che tính tịnh minh thể của chúng ta không sáng được, giống như trên gương có bụi bặm đóng, không thể chiếu soi tất cả tướng. Phải lau chùi bụi bặm trên gương, thì dụng đồ của gương sẽ hiện ra. Dụng đồ của gương là gì ? Tức là chiếu được mọi hình tướng. Nếu có một lớp bụi bặm, thì không thể chiếu soi tất cả hình tướng.

Tâm quang minh của chúng ta, vốn có tự tánh quang minh, vốn có trí huệ quang minh như tấm gương. Trí huệ vốn có, trạch pháp nhãn vốn có, cũng giống như gương. Song, bị trần cấu vô minh tập khí che lấp, cho nên không hiện ra quang minh.

Ly cấu quang minh tức là lìa cấu bẩn, quét sạch trần cấu, tức là đoạn trừ tập khí nhiều đời nhiều kiếp. Quét sạch cấu tham, cấu sân, cấu si, thì quang minh tự nhiên sẽ hiện ra. Cho nên, vị Chủ Không Thần nầy gọi tên nầy, tên nầy cũng là giả, vì vị nầy là Chủ Không Thần. Không tức là gì cũng chẳng có, một không thì tất cả đều không, ở đâu cũng chẳng có tình hình gì, sao lại có một cái tên gọi là ly cấu quang minh ? Bổn lai, thì gì cũng chẳng có, lại có cấu gì có thể lìa ? Còn có quang minh gì có thể hiện ? Đó là nói tự tánh của con người, bổn lai là thanh tịnh, bổn lai là bất cấu bất tịnh, khiến cho con người đừng chấp trước.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần nầy, chỉ minh bạch được một pháp môn, trong vô lượng pháp môn

của Phật. Vì vị nầy là Thần, cho nên chỉ minh bạch một bộ phận. Giống như chúng ta uống nước, chỉ cần uống đủ lượng nước, vừa đủ thì ngưng, không thể uống nhiều vì sức chứa của bụng có hạn.

Vị Chủ Không Thần nầy, tuy nhiên không như thế, song cũng không thể hoàn toàn thấy rõ, thông đạt hết pháp môn của Phật, chỉ minh bạch được cảnh giới môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh tâm lìa chư cái thanh tịnh mà thôi.

Chư cái tức là ngũ cái. Những gì là ngũ cái ? Tức là :

1) Tham dục cái : Có thứ cái nầy rồi, thì chấp trước vào cảnh giới năm dục.

2) Sân khuể cái : Có thứ cái nầy rồi, thì gặp nghịch cảnh tâm bèn phẫn nộ.

3) Thùy miên cái : Có thứ cái nầy rồi, thì thân tâm hôn trầm.

4) Trạo hối cái : Có thứ cái nầy rồi, thì tâm tánh nóng nảy, đối với những việc làm đều khởi ưu não.

5) Nghi pháp cái : Có thứ cái nầy rồi, thì khởi mê hoặc đối với các pháp, do dự không quyết định.

Năm thứ cái nầy che đậy tâm tánh nên không thể sinh ra pháp lành. Nếu không có năm thứ cái nầy, thì sẽ đắc được thanh tịnh, tâm quang minh sẽ hiện tiền, tâm quang minh hiện tiền, thì sẽ chiếu khắp pháp giới. Vị Chủ Không Thần nầy, vào môn giải thoát nầy.

Trí huệ quang minh bổn lai chiếu khắp pháp giới, song vì có thùng gỗ đen cho nên chẳng có quang minh.

Trên thùng gỗ đen nầy có nắp đậy, bây giờ bị che đậy, cho nên một chút ánh sáng cũng chẳng có. Giống như ly trà nầy, bây giờ tôi đậy nắp lên, thì bên trong sẽ đen tối. Tâm của chúng ta cũng như thế, trí huệ của chúng ta cũng như thế. Sự che đậy tức là vô minh, ai phá được năm cái nầy, thì người đó được tự tại, không phá được năm cái nầy, thì chẳng được tự tại.

Phương thức giảng kinh hiện tại của chúng ta, có những điều khác với phương thức giảng kinh ở Trung Quốc. Chúng ta chọn lấy phương thức dân chủ, mọi người đều có quyền phát biểu, bất cứ ai giảng sai thì mọi người đều có quyền đưa ra thảo luận. Dù tôi cũng thế, nếu có chỗ nào giảng sai lầm, thì chỉ ra để nghiên cứu. Chúng ta đều bình đẳng, không có quan niệm giai cấp, đừng có phân biệt thầy trò, nên phá tư tưởng chuyên chế.

Trên lý luận, bất cứ ai cũng không thể cẩu thả lơ là, phô diễn mà phải nhận chân để nghiên cứu. Cho nên Vĩnh Gia Đại Sư nói : "Có nghi bất quyết trực tu tranh", chỗ nào không minh bạch hoài nghi thì phải tranh. Tranh gì ? Tranh chân lý. Nhất định phải phát huy ra chân lý. Kiến giải của tôi không nhất định đều là đúng, hãy dùng trí huệ của mọi người để phát minh. Trí huệ của một người có hạn, trí huệ của đại chúng vô hạn. Tôi nghĩ không tới mà bạn nghĩ tới, bạn nghĩ không đến mà họ nghĩ đến. Mọi người cùng nhau hợp thành một, đó gọi là tâm đại chúng, tức là Phật tâm. Lý

luận của đại chúng là lý luận của Phật. Cho nên mọi người đừng khách sáo thảo luận, cùng nhau phát huy ra chân lý.

Tôi nhớ xưa kia, không rõ năm nào, tôi cảm thấy ai ai cũng đều phát nguyện muốn giỏi hơn người, thông minh hơn người, hy vọng có trí huệ hơn người. Do đó, tôi phát một lời nguyện đặc biệt là : "*Nguyện ngu si hơn người, nguyện đem trí huệ của mình bố thí cho hết thảy mọi người*". Phát nguyện nầy rồi, quả nhiên ngu si thật, *có tiền thì bố thí cho người dùng, có vật gì cũng thế, thậm chí sinh mạng cũng nguyện bố thí*, đó là việc quá khứ của tôi.

Chủ Không Thần Thâm Viễn Diệu Âm, đuợc môn giải thoát, trí quang minh thấy khắp mười phuởng.

Vị Thâm Viễn Diệu Âm Chủ Không Thần nầy, có cảnh giới sâu xa không thể nghĩ bàn. Cảnh giới nầy, vị nầy khéo nói các pháp, vì vị nầy có đại trí huệ, phá được tất cả ngu si, cho nên đắc được môn giải thoát, trí huệ quang minh thấy khắp mười phương, đó là một phần trong cảnh giới của Phật.

Chủ Không Thần Quang Biến Thập Phuởng, đuợc môn giải thoát, không động bổn xứ mà hiện khắp thế giới.

Vị Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần nầy, có trí huệ quang minh đầy khắp mười phương, đắc được cảnh giới không động bổn xứ. Không động tức là tuy thân tâm không động, mà trí huệ quang biến khắp mười phương. Tuy nhiên biến khắp mười phương, mà trí huệ quang minh vốn có chẳng giảm bớt. Không động bổn xứ là chỗ chính không giao động, mà biến khắp mười phương, mà bổn xứ không động. Cho nên, vị nầy gọi là Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần.

Môn giải thoát nầy, ai muốn tu thì người đó đắc được. Tu đạo là từ nhỏ mà lớn, từ gần mà xa, từ tự mà tha, tu từng bước từng bước.

Bất động bổn xứ là gì ? Ví như làm rất nhiều công việc, mà trong tâm không cảm thấy mệt, không có ý niệm khổ nhọc mệt mỏi, đó là sở hành vô sự, dùng công việc làm vận động thân thể. Tuy làm việc mà không có việc để làm, đó là vô công dụng đạo, tức cũng là không động bổn xứ. Bổn xứ tức là tâm, tâm không động thì không động bổn xứ. Nếu tâm động thì động bổn xứ.

Bấy giờ, Chủ Không Thần Tịnh Quang Phổ Chiếu, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Không Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc bấy giờ, là chỉ lúc nào ? Kì thật chẳng có một thời nào. Nếu nói là thời nầy đây, thì thời nầy đây đã qua rồi. Trong kinh Kim Cang nói :

"Quá khứ tâm bất khả đắc,
Hiện tại tâm bất khả đắc,
Vị lai tâm bất khả đắc".

Tức nhiên là ba tâm bất khả đắc, sao lại chấp trước vào một thời ? Vậy tại sao trong kinh văn nói có một thời ? Lúc bấy giờ trong kinh văn, là vì lúc đó có trăm ngàn ức Bồ Tát và Thần chúng, Thiên Long bát bộ .v.v., đều vây quanh đức Phật, mọi người đồng thời tán thán Phật, chẳng phân biệt trước sau. Nhưng dùng văn tự ghi chép, thì có phân biệt trước sau, không thể biên chép ra nhiều kệ như vậy cùng một lúc, giống như ăn đồ ăn, phải ăn từng miếng từng miếng, không thể cùng lúc ăn một miếng mà no được. Cho nên có thứ lớp trước sau. Bổn lai, lúc bấy giờ nầy, là lúc đương thời tất cả Bồ Tát, tất cả Thiên Vương, tất cả Thần chúng, tất cả Thiên Long bát bộ, đồng thời tán thán Phật. Cho nên lúc đó chẳng có trước sau. Hơn nữa, lúc đó đã quá khứ rồi, chấp trước vào lúc đó lại có ích gì ?

Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần nầy, có quang minh thanh tịnh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Vị nầy nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Không Thần, mà nói ra bài kệ, tán thán cảnh giới của Phật.

Mắt Như Lai rộng lớn
Thanh tịnh như hư không
Thấy khắp các chúng sinh
Hết thảy đều rõ ràng.

Bài kệ bốn câu nầy, là vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần, tán thán những gì Phật nói. Những vị Thần chúng nầy đồng thời tán thán Phật, đều đồng thời nói kệ của mình, nhưng lúc ghi chép thì có phân ra thứ tự trước sau. Giống như chúng ta tụ hội lại với nhau, đồng thời tán thán một quốc gia, hoặc là một người. Thậm chí đối với một sự việc, mọi người đồng thời phát biểu, lại giống như mọi người đồng thời tán thán hoàng đế, hoàng đế là nhân vương, Phật là Pháp vương, dùng đạo lý nhân vương để ví dụ pháp lý Pháp vương .

Giống như hoàng đế xuất chinh đi đến đâu, thì dân chúng ở đó đều đến triều bái hoàng đế, mọi người dị khẩu đồng thanh nói : "Hoàng thượng vạn tuế, vạn vạn tuế", bất cứ có bao nhiêu người, đều đồng thời cùng hô lên. Đó là biểu thị cung kính chúc tụng. Nhân vương thì như thế, Pháp vương cũng như thế. Đồng thời mỗi vị Thần đều dùng kệ bốn câu để tán thán Phật, tức là sự cảm tưởng và thấy pháp của mỗi người đối với Phật. Các ngài dùng kinh nghiệm sự chứng đạo của mình, môn giải thoát mình đắc được, làm kệ để tán thán đức Phật.

"Mắt Như Lai rộng lớn". Phật có pháp nhãn rộng lớn vô biên, quán sát được mười phương pháp giới.

"Thanh tịnh như hư không". Pháp nhãn của Phật thanh tịnh quang minh giống như hư không.

"Thấy khắp các chúng sinh". Mắt rộng lớn của Phật, quán sát được khắp hết thảy chúng sinh.

"Tất cả đều thấy rõ". Tất cả chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, Phật đều thấy rất rõ ràng, cho nên dùng đủ thứ pháp môn để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi khổ não, đắc được khoái lạc.

Con người thì có kỷ niệm sinh nhật, quốc gia thì có kỷ niệm ngày quốc khánh. Ngày sinh nhật thì các thân hữu đến chúc thọ, mọi người đều ca bài sinh nhật khoái lạc. Ngày quốc khánh thì nhân dân Trung Quốc hô to Trung Hoa Dân Quốc vạn tuế ! Quốc khánh của nước nào thì hô vạn tuế của nước đó ! Một sự chúc mừng thế tục còn như thế, huống hồ là Phật thành Phật, có vô lượng Bồ Tát, A la hán, Thiên vương, Thần chúng, Thiên Long bát bộ, đều đến vây chung quang Phật, tán thán Phật.

Vị Tịnh Quang Phổ Chiếu Chủ Không Thần nầy, dùng bốn câu nầy để tán thán Phật, biểu thị sự cảm tưởng và sự thấy pháp đối với Phật. Khi tôn giả A Nan kết tập kinh điển, thì ghi vào trong kinh điển. Bây giờ chúng ta đọc tụng ra, thì minh bạch chỗ diệu của Kinh Hoa Nghiêm. Kệ có nhiều như thế, song nếu thông đạt thấy rõ được một bài kệ, thì có thể đắc được giải thoát.

Thân Phật đại quang minh
Chiếu khắp trong mười phưởng
Nởi nởi đều hiện tiền
Phổ Du quán đạo nầy.

"Thân Phật đại quang minh". Thân Phật phóng đại quang minh, vào khắp pháp giới. Trí huệ quang minh của Phật, cũng vào khắp pháp giới.

"Chiếu khắp trong mười phương". Thân Phật phóng đại quang minh, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ.

"Nơi nơi đều hiện tiền". Mỗi chúng sinh đều nói như vầy : "Phật ở trước mặt tôi, mà vì tôi nói diệu pháp". Đạo lý nầy giống như "Nguyệt ảnh thiên giang". Nghĩa là: Một mặt trăng, hiện bóng xuống muôn ngàn con sông. Quang minh của Phật chiếu khắp, phàm là chúng sinh thì quang của Phật đều chiếu đến.

"Phổ Du quán đạo nầy". Vị Phổ Du Thâm Quảng Chủ Không Thần, quán sát và minh bạch được đạo lý nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Thân Phật như hư không
Không sinh không thủ lấy
Không đắc không tự tánh
Cát Tưởng Phong thấy rõ.

"Thân Phật như hư không". Thân của Phật giống như hư không, là vô tướng nhưng vô bất tướng, cho nên nói thật tướng.

"Không sinh không thủ lấy". Tức nhiên là vô sinh, làm sao có sự thủ lấy ? Không sinh không nhiễm, tức là gió cát tường.

"Không đắc không tự tánh". Cũng chẳng có đắc, bạn nói có sở đắc chăng ? Đắc gì ? Thân Phật chẳng có tự tánh, giống như hư không, hư không cũng chẳng có tự tánh.

"Cát Tường Phong thấy rõ". Cảnh giới nầy, vị Sinh Cát Tường Phong Chủ Không Thần thấy rõ được.

Như Lai vô lượng kiếp
Rộng nói các Thánh đạo
Diệt khắp chúng sinh chướng
Viên Quang ngộ môn nầy.

"Như Lai vô lượng kiếp". Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật, Phật từ trong vô lượng kiếp cho đến hiện tại.

"Rộng nói các Thánh đạo". Phật luôn luôn rộng nói con đường tu hành của bậc Thánh, nghĩa là rộng nói chánh pháp.

"Diệt khắp chúng sinh chướng". Khiến khắp hết thảy nghiệp chướng của chúng sinh đều tiêu diệt. Nghiệp chướng diệt rồi, thì sinh ra trí huệ. Có trí huệ thì có thể vào môn giải thoát của Phật.

"Viên Quang ngộ môn nầy". Cảnh giới nầy, vị Viên Quang Chủ Không Thần minh bạch, và ngộ hiểu được.

Chùa Kim Sơn và Viện Dịch Kinh Quốc Tế, mỗi ngày đều giảng Kinh Hoa Nghiêm, nếu không giảng ở Chùa Kim Sơn, thì giảng ở Viện Dịch Kinh Quốc Tế. Giống như nước sông lớn, đều chảy hằng ngày không gián đoạn. Vào thời mạt pháp nầy, đệ tử Phật nên làm việc chánh pháp, đó là nguyện lực của tôi đã phát ra xưa kia. *Tôi nguyện khi thời đại mạt pháp, thì duy trì chánh pháp. Bất cứ tôi đến đâu, chỉ có chánh pháp chứ không có mạt pháp tồn tại*, đó là nguyện lực quá khứ của tôi, bây giờ, tôi cũng phát nguyện lực như vậy, vị lai, tôi cũng phát nguyện lực như vậy. Nguyện lực của tôi là diệt trừ mạt pháp, phải nối tiếp huệ mạng của Phật, thiệu long Tam Bảo, cho nên giảng kinh không ngừng.

Tôi quán Phật xưa kia
Tích tập hạnh bồ đề
Đều vì an thế gian
Diệu Kế hành môn nầy.

"Tôi quán Phật xưa kia". Vị Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần nói : "Tôi quán sát Phật thuở xa xưa, đời đời kiếp kiếp tu tập các hạnh môn".

"Tích tập hạnh bồ đề". Phật trong vô lượng kiếp đến nay, tích tập hạnh bồ đề chẳng có ai có thể sánh bằng, đó là hạnh môn vô thượng.

"Đều vì an thế gian". Tại sao Phật tu hạnh bồ đề ? Hoàn toàn vì khiến cho chúng sinh hữu tình thế gian đắc được an lạc.

"Diệu Kế hành môn nầy". Đây là cảnh giới tu hành của Quảng Bộ Diệu Kế Chủ Không Thần.

Tất cả cõi chúng sinh
Lưu chuyển biển sinh tử
Phật phóng quang diệt khổ
Vô Ngại Thần thấy đưởc.

"Tất cả cõi chúng sinh". Đây là bao quát chúng sinh hữu tình và vô tình. Chúng sinh hữu tình là vì chúng sinh vô tình mà hữu tình, chúng sinh vô tình là vì chúng sinh hữu tình mà vô tình. Đó là đạo lý hỗ tương với nhau, khiến cho người thấy rõ Phật pháp, do đó các pháp bổn lai là tướng tịch diệt. Vì có tất cả chúng sinh, ở trong pháp vốn chẳng có gì có thể nói, nhưng bất đắc dĩ mới nói ra. Cho nên nói tất cả cõi chúng sinh.

"Lưu chuyển biển sinh tử". Chúng ta chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi không thoát ra được. Sự sinh tử rộng lớn như biển cả, trôi đi trôi lại ở trong biển khổ sinh tử, hoặc lưu chuyển đến cõi trời, hoặc cõi người, cho

đến địa ngục, vĩnh viễn ở trong sáu nẻo, không đắc được liễu sinh thoát tử.

"Phật phóng quang diệt khổ". Vì chúng sinh quá ngu si, quá khổ não, không phân biệt được đâu là đúng, đâu là không đúng. Rõ ràng là đúng mà nói không đúng, rõ ràng là không đúng mà nói là đúng, đó là chuyển ở trong cảnh giới hư vọng không thật. Chuyển tức là khổ não, cho nên, Phật phóng ra một luồng quang minh diệt khổ, khiến cho chúng sinh giác ngộ, khiến cho họ phát tâm lìa khổ được vui.

"Vô Ngại Thần thấy được". Vị Vô Ngại Quang Diệm Chủ Không Thần, thấy được cảnh giới nầy, mà vào được môn giải thoát nầy.

Tạng công đức thanh tịnh
Làm ruộng phước thế gian
Vì họ khai trí giác
Lực Thần ngộ môn nầy.

"Tạng công đức thanh tịnh". Thanh tịnh là gì ? Tức là chẳng có nhiễm ô. Công đức là gì ? Tức là lập công tích đức, làm nhiều việc lợi ích chúng sinh. Do đó, công đức thiện, là làm hết những việc tốt tức là thiện, dũng cảm mà làm thiện tức là công, lập công nhiều rồi tức là đức. Mặt trái của công đức thiện, là tội nghiệt quá. Việc không nên làm mà làm, tức là tội nghiệt quá. Ví như, không nên giết hại chúng sinh mà bạn đi giết hại, đó là tội. Không nên tà

dâm mà bạn tà dâm, đó là nghiệt. Có tội có nghiệt, tức là có lỗi lầm. Tóm lại, tu mười điều thiện tức là công đức thiện, tạo mười điều ác tức là tội nghiệt quá.

Công của Phật lập nên, thật là vô lượng vô biên, đức của Phật làm, cũng vô lượng vô biên. Bảo tạng công đức của Phật, cũng vô lượng vô biên. Tóm lại, công đức thanh tịnh, tức là trồng ruộng phước.

"Làm ruộng phước thế gian". Phật Pháp Tăng Tam Bảo, là ruộng phước thù thắng nhất trong thế gian. Ai muốn gieo trồng ruộng phước, thì phải gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo.

"Vì họ khai trí giác". Tại sao phải trồng vào ruộng phước ? Vì cầu khai mở trí huệ. Phật tùy theo môn trí huệ Bát nhã, để khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giác ngộ.

"Lực Thần ngộ môn nầy". Cảnh giới nầy, vị Vô Ngại Thắng Lực Chủ Không Thần giác ngộ được, mà vào môn giải thoát nầy.

Chúng sinh bị si che
Lưu chuyển trong đường hiểm
Phật vì họ phóng quang
Ly Cấu Thần chứng được.

"Chúng sinh bị si che". Chúng sinh đều bị vô minh ngu si che đậy. Vì trí huệ quang minh bị vô minh đen tối che lấp, cho nên gọi là bị si che.

"Lưu chuyển trong đường hiểm". Vì hồ đồ mà điên đảo, cho nên lưu chuyển không ngừng trong sáu nẻo. Có lúc sinh vào ba đường lành, có lúc sinh vào ba đường ác, đó thật là nguy hiểm vô cùng, cho nên gọi là lưu chuyển trong đường hiểm.

"Phật vì họ phóng quang". Phật thương xót chúng sinh, vì chúng sinh mà phóng đại trí huệ quang minh để cứu họ, khiến cho họ lìa xa đường hiểm nạn.

"Ly Cấu Thần chứng được". Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Không Thần, chứng được cảnh giới nầy.

Trí huệ không ngằn mé
Đều hiện các cõi nước
Quang minh chiếu thế gian
Diệu Âm thấy như vậy.

"Trí huệ không ngằn mé". Trí huệ của ai không có ngằn mé ? Đương nhiên là trí huệ của Phật ! Trí huệ quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới, không có ngằn mé, cũng không cùng tận.

"Đều hiện các cõi nước". Vì trí huệ quang minh của Phật chẳng có ngằn mé, cho nên chiếu soi khắp các cõi nước chư Phật trong mười phương.

"Quang minh chiếu thế gian". Trí huệ quang minh của Phật, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới.

"Diệu Âm thấy như vậy". Vị Thâm Viễn Diệu Âm Chủ Không Thần, thấy được cảnh giới nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Phật vì độ chúng sinh
Tu hành khắp mười phưởng
Tâm nguyện lớn như vậy
Phổ Hiện quán sát đưởc.

"Phật vì độ chúng sinh". Phật vì độ tất cả chúng sinh, mà đến thế giới nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

"Tu hành khắp mười phương". Phật dùng trí huệ để tu hành, đầy khắp trong cõi nước chư Phật mười phương.

"Tâm nguyện lớn như vậy". Phật muốn độ khắp chúng sinh, mà phải tu hành khắp mười phương, tâm nguyện thật lớn vô cùng.

"Phổ Hiện quán sát được". Vị Phổ Hiện Quang Biến Thập Phương Chủ Không Thần, quán sát được cảnh giới nầy, minh bạch được đạo lý nầy, mà vào môn giải thoát nầy.

Lại nữa, Chủ Phong Thần Vô Ngại Quang Minh, đưởc môn giải thoát, vào khắp Phật pháp, và tất cả thế gian.

Người không biết Phật pháp, thì không biết có Chủ Trú Thần, Chủ Dạ Thần, Chủ Phương Thần, Chủ Không Thần, Chủ Phong Thần .v.v., có nhiều vị thần như thế. Người nghiên cứu Phật pháp, mới biết có các Thần chúng nhiều như thế. Riêng nói về Chủ Phong Thần, chẳng phải là một Chủ Phong Thần, mà là có vô lượng vô biên Chủ Phong Thần. Kinh văn ở trước, bất quá chỉ nói ra tên của mười vị Chủ Phong Thần mà thôi, không biết còn có bao nhiêu không đề ra ? Cho nên bây giờ lại nói lại nữa. Lại nữa có nghĩa là ý nghĩa ở trên chưa nói xong, bây giờ tiếp tục nói.

Các vị Thần đồng thời tán thán Phật, không những chỉ có Chủ Trú Thần, Chủ Dạ Thần, Chủ Phương Thần, Chủ Không Thần, mà còn có Chủ Phong Thần, và các vị Thần khác .v.v. Bây giờ nói về Chủ Phong Thần tán thán Phật.

Vị Chủ Phong Thần nầy, tên là Vô Ngại Quang Minh. Vì quang minh của vị nầy, chẳng có gì chướng ngại được, chiếu khắp được mọi nơi. Vị nầy đắc được tam muội vào khắp Phật pháp. Phật pháp tức là pháp xuất thế gian. Vị nầy còn vào được tất cả pháp thế gian. Cho nên ngài Lục Tổ nói :

"Phật pháp tại thế gian,
Không lìa thế gian giác,
Lìa thế cầu Bồ đề,
Ví như tìm sừng thỏ.

Phật pháp không lìa khỏi pháp thế gian. Nghĩa là ở trong pháp thế gian có pháp xuất thế, cho nên nói là tất cả thế gian. Vị Chủ Phong Thần nầy, đắc được môn giải thoát nầy.

Gió có nhiều loại, cho nên tên của Phong Thần (thần gió) cũng rất nhiều, gió cũng có thần để quản lý, không để cho nó thổi bậy. Nếu không có thần quản lý, thì nó sẽ gây ra cuồng phong bạo vũ, tạo thành tai hại. Trong ba nạn lớn mà lợi hại nhất là nạn gió, dù trên cõi trời Tam Thiền, cũng phải chịu nạn gió.

Trong thân thể của chúng ta cũng có gió, cho nên bên ngoài mới có gió. Thân thể của chúng ta do bốn đại giả hòa hợp mà thành. Bốn đại giả là đất nước gió lửa bốn yếu tố. Đất tức là gân xương da thịt, nước là máu mồ hôi nước mắt, lửa là nhiệt độ của thân thể, gió là không khí hô hấp (hơi thở). Bốn đại điều hòa thì khỏe mạnh, bốn đại không điều hòa là bịnh hoạn. Bốn đại không nghe sự chỉ huy, mất đi tát dụng tức là lúc sắp chết. Vì quan hệ bốn đại giả hợp, cho nên trong thân thể của chúng ta có gió. Chúng ta ở trong gió mà nhìn chẳng thấy hình tướng của gió, giống như cá trong nước mà chẳng thấy hình tướng của nước. Con người ở trong gió (không khí) mới sinh tồn được, nếu không có gió thì không thể sống. Cá ở trong nước mới sinh tồn được, nếu chẳng có nước cũng không thể sống. Tóm lại, con người lìa khỏi không khí thì lập tức chết liền, giống như cá mà lìa khỏi nước không lâu sẽ chết. Cho nên, gió với con người có quan hệ mật thiết với nhau.

Chủ Phong Thần Phổ Hiện Dũng Nghiệp, được môn giải thoát, Phật xuất hiện ra đời trong vô lượng cõi nước, đều cúng dường rộng lớn.

Vị Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Phong Thần nầy, hiện ra dũng nghiệp khắp hết thảy. Dũng nghiệp tức là nghiệp dũng mãnh tinh tấn. Tinh tấn bồ đề, tinh tấn phạm hạnh, tinh tấn cúng dường Tam Bảo, tinh tấn cung kính Tam Bảo, đối với tất cả Phật pháp, đều tinh tấn không giải đãi. Khi Phật xuất hiện ra đời trong vô lượng vô biên cõi nước, thì vị nầy đều hoàn toàn cúng dường rộng lớn. Vị nầy dùng tâm pháp giới để cúng dường chư Phật pháp giới, không những cúng dường chư Phật trong quá khứ, chư Phật hiện tại, mà còn cúng dường chư Phật vị lai, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Phiêu Kích Vân Tràng, được môn giải thoát, dùng gió thỏm tiêu diệt hết thảy bệnh của tất cả chúng sinh.

Vị Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong Thần nầy, đắc được môn giải thoát, gọi là gió thơm diệt khắp bệnh của tất cả chúng sinh. Ở trong gió nầy có một mùi thơm, mùi thơm

nầy là dược phẩm vô thượng, tiêu diệt khắp bệnh tham sân si ba độc của tất cả chúng sinh. Bệnh ba độc giải trừ rồi, thì sinh ra đức hạnh giới định huệ. Đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Tịnh Quang Trang Nghiêm, đuợc môn giải thoát, hết thảy tất cả chúng sinh, đều sinh căn lành, khiến cho họ diệt trừ núi chưởng nặng.

Vị Tịnh Quang Trang Nghiêm Chủ Phong Thần nầy, dùng quang minh thanh tịnh để trang nghiêm thân mình. Vị nầy đắc được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đều phát bồ đề tâm, sinh căn lành lớn, cải ác hướng thiện, cải tà quy chánh, không làm các điều ác, làm các điều lành, cho nên khiến khắp tất cả chúng sinh, sinh ra căn lành. Căn lành tăng trưởng thì nghiệp ác tiêu diệt. Vị nầy khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ núi chướng nặng.

Núi chướng nặng lợi hại nhất, là ngã chấp và pháp chấp. A la Hán đã đoạn được ngã chấp (chấp cái ta) mà chưa đoạn được pháp chấp. Bồ Tát không những đã đoạn được ngã chấp, mà còn đoạn được pháp chấp. Vị Chủ Phong Thần nầy, diệt trừ được ngã, pháp hai chấp, sang bằng núi chướng nặng, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Lực Năng Kiệt Thuỷ, đuộc môn giải thoát, phá đuộc vô biên chúng ác ma.

Vị Lực Năng Kiệt Thủy Chủ Phong Thần nầy, sức lực có thể thổi nước khô cạn. Vị nầy đắc được môn giải thoát, phá được vô biên chúng ác ma. Ác ma tức là ma lợi hại nhất, tức cũng là ma vô minh phiền não. Chúng ta người tu hành, phải luôn luôn hồi quang phản chiếu. Phản chiếu gì ? Phản chiếu trong tự tánh của mình có phiền não tồn tại chăng ? Nếu có người nói bạn không tốt, bạn có phiền não chăng ? Có người nói bạn không đúng, bạn có phiền não chăng ? Có người đến mắng bạn, bạn có phiền não chăng ? Có người đến đánh bạn, bạn có phiền não chăng ? Nếu bạn không sinh phiền não, tức là tiêu diệt được vô biên chúng ác ma. Nếu sinh phiền não, thì chẳng phá được chúng ác ma. Người tu đạo phải mỗi ngày hồi quang phản chiếu, nghĩa là kiểm thảo chính mình, phản tỉnh chính mình : Tại sao phải nóng giận ? Sao lại nổi giận ? Nên biết nóng giận là lửa vô minh, lửa vô minh thì thiêu hủy rừng công đức.

Nếu chúng ta không có phiền não, không nóng giận, thì người đó cao thượng, khiến cho người cung kính, nếu vô minh phiền não và nóng giận quá lớn, thì người đó chẳng có giá trị, không cao thượng, không đáng cho người cung kính. Đức tánh thanh cao của người tu đạo là, chẳng có phiền não. Ai không có phiền não, thì người đó sớm chứng

quả, sớm khai ngộ. Ai có phiền não thì chứng quả muộn, khai ngộ muộn. Đó là đạo lý thực tế, ai ai cũng biết, nhưng chẳng ai thực hành được.

Tại nước Mỹ nầy, Phật pháp mới bắt đầu, chúng ta nhất định cần nhiều người chứng quả, nhiều người khai ngộ. Chúng ta phải tạo Thánh hiền, Bồ Tát, La Hán, tạo Thánh nhân sơ quả, nhị quả, tam quả, và tứ quả. Chúng ta phải tạo bậc Thánh hiền, chẳng phải tạo người dư thừa. Người dư thừa là gì ? Tức là người mà mọi người không cần.

Tại nước nầy, mọi người đừng bỏ qua cơ hội tốt. Bạn vốn có thể chứng quả, nhưng một khi nóng giận lên, thì chẳng có phần. Bạn hãy xem có vị Thánh nhân nào có vô minh, có phiền não, có nóng giận chăng ? Vì họ đã chứng đến cảnh giới người cũng không, pháp cũng không, thì tự nhiên chẳng còn vô minh phiền não và nóng giận. Bạn phải tôn trọng mình, đừng khinh mình, tìm cách để sớm chứng quả, đừng rơi vào phía sau. Bạn muốn chứng quả chăng ? Vậy trước hết phải phá ác ma. Ác ma tức là vô minh phiền não của bạn.

Khi tôi giảng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa Phẩm Phổ Môn có nói rằng : "Ngàn ngày nhặt củi, chút lửa đốt sạch". Khổ công nhặt củi cả ngàn ngày, chỉ một chút lửa thì thiêu sạch. Giống như công làm được ngàn ngày, đức tu được ngàn ngày, một khi phát lửa vô minh (nóng giận), thì bao nhiêu công đức tu được đều cháy sạch. Cho nên, người tu

đạo, tối kị nhất là nóng giận, nhất định phải tu pháp môn nhẫn nhục !

Ác ma chuyên phá đạo nghiệp của bạn, nó thấy bạn tu được chút công đức, thì đến quấy nhiễu bạn, ngày ngày đợi cơ hội xem bạn chừng nào nổi nóng, thì nó thừa cơ mà vào trong tâm của bạn, khiến cho bạn thối đạo tâm. Bổn lai muốn tu hành, bây giờ suốt ngày đến tối muốn hoàn tục, không muốn tu hành nữa, đó là bị ma vương chi phối. Ma vương chuyên môn phá hoại đạo tâm. Nếu người tu hành ý chí không kiên cố, thì sẽ đầu hàng ma vương, làm quyến thuộc của chúng. Cho nên, muốn thoát khỏi khổ luân hồi, thì phải nhận chân tu hành.

Vị Chủ Phong Thần nầy, phá được vô biên chúng ác ma, bất cứ loại ma nào, vị nầy cũng hàng phục được, chẳng cho chúng tác quái, không để cho chúng đến nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo, gia bị cho người tu đạo sớm chứng quả, sớm khai ngộ, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Đại Thanh Biến Hống, đuộc môn giải thoát, vĩnh viễn diệt trừ sự sợ hãi của tất cả chúng sinh.

Vị Đại Thanh Biến Hống Chủ Phong Thần nầy, khéo thổi gió lớn, cho nên âm thanh của gió rất lớn, khắp hư không đều có tiếng hống. Khi chúng sinh có sự sợ hãi, thì vị nầy bố thí không sợ hãi cho chúng sinh, khiến cho chúng

sinh vĩnh viễn diệt trừ tâm sợ hãi, mà đắc được an lạc, đó là môn giải thoát của vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Thụ Diểu Thùy Kế, được môn giải thoát, biển biện tài vào thật tưởng của tất cả các pháp.

Vị Thụ Diểu Thùy Kế Chủ Phong Thần nầy, thổi gió khiến cho các cành cây nhỏ rũ xuống. Vị nầy minh bạch được cảnh giới thật tướng của các pháp, tỏ ngộ biển biện tài thật tướng của các pháp, tức cũng là bổn thể của các pháp. Bổn thể của các pháp là gì ? tức là :

"Chư pháp tùng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng.

Không thể dùng lời nói, các pháp thật tướng là không thể nói, không thể nói. Tức nhiên không thể nói, sao còn có thể biện tài ? Vì không thể nói, cho nên mới có biện tài mà vào biện tài.

Biển biện tài nầy, là bổn thể thật tướng của các pháp, dùng để phát huy diệu dụng của nó. Đạo lý nầy vô cùng vô tận, giảng cách nào cũng có đạo lý, cho nên gọi là biển biện tài. Vì chẳng phải một đạo lý có thể nói hết được, cho nên chẳng có định pháp. Giảng kinh thuyết pháp mỗi người đều có sở thấy, sở ngộ của mình, giảng ra nghĩa kinh không nhất định đều giống nhau. Nếu giảng giống nhau đó là kinh chết, chẳng minh bạch được nghĩa sâu rộng của kinh, cũng

chẳng vào được bổn thể thật tướng của các pháp, cũng chẳng hiểu rõ nghĩa lý chân chánh.

Minh bạch được thật tướng của các pháp, thì vào được biển biện tài, tức là biện tài vô ngại, ai cũng giảng không bằng bạn, không bắt bẻ được lý luận của bạn, bạn luôn luôn là người thắng lợi. Nếu không như thế, thì chẳng đắc được biển biện tài. Vị Chủ Phong Thần nầy, đắc được môn giải thoát, biển biện tài vào thật tướng của tất cả các pháp.

Chủ Phong Thần Phổ Hành Vô Ngại, được môn giải thoát, tạng phưởng tiện điều phục tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần nầy, sức gió đi khắp mười phương pháp giới, mà chẳng chướng ngại. Vị nầy đắc được tạng phương tiện điều phục tất cả chúng sinh. Điều phục là gì ? Tức là khiến cho chúng sinh cang cường hết cang cường, chúng sinh ác hết ác, chúng sinh bại hoại hết bại hoại, điều phục chúng sinh, khiến cho họ nhu hòa mà nhẫn nhục, dũng mãnh tinh tấn, siêng tu đạo nghiệp. Khiến cho tất cả chúng sinh cải ác hướng thiện, bỏ tà về với chánh, bỏ tối về sáng đó là điều phục.

Dùng phương pháp gì để điều phục tất cả chúng sinh ? Tức dùng pháp môn phương tiện khéo léo để điều phục. Pháp môn phương tiện khéo léo nầy vô lượng vô biên, cho nên gọi là tạng. Gặp chúng sinh cang cường, thì dùng pháp

môn nhu hòa nhẫn nhục để điều phục, gặp chúng sinh xấu thì dùng phương pháp tốt để điều phục. Tóm lại, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để điều phục tất cả chúng sinh. Vị Chủ Phong Thần nầy vào được môn giải thoát nầy.

Chủ Phong Thần Chủng Chủng Cung Điện, được môn giải thoát, vào môn thiền định tịch tĩnh diệt trừ ngu si ám cực nặng.

Vị Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong Thần nầy, vào môn thiền định tịch tĩnh. Tịch tĩnh tức là bất động, bất động tức là thiền định. Vị nầy diệt trừ ngu si ám cực nặng. Làm thế nào để diệt ? Vì vị nầy vào được môn thiền định, do giới sinh định, do định phát huệ. Vì có trí huệ cho nên tiêu trừ được ngu si ám cực nặng.

Ngu là rất ngốc nghếch, si là rất u mê. Ngu si tức là rất hồ đồ, chẳng có trí huệ, chẳng có quang minh. Nhập thiền định thì có trí huệ quang minh, có thể phá trừ ngu si ám cực nặng, đó là môn giải thoát vị nầy đắc được.

Chủ Phong Thần Đại Quang Phổ Chiếu, được môn giải thoát, tùy thuận tất cả chúng sinh hành sức vô ngại.

Vị Đại Quang Phổ Chiếu Chủ Phong Thần nầy, có đại trí huệ quang chiếu khắp tất cả chúng sinh. Vị nầy đắc được cảnh giới, tùy thuận tất cả chúng sinh. Phàm là việc gì

chúng sinh muốn làm, vị nầy đều thuận theo họ, không làm cho họ sinh phiền não nóng giận. Tóm lại, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ, tức là sức vô ngại. Khiến cho chúng sinh sinh phiền não, tức là có chướng ngại. Vị nầy đắc được môn giải thoát nầy.

Bấy giờ, Chủ Phong Thần Vô Ngại Quang Minh, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phong Thần, mà nói ra bài kệ.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Kinh Hoa Nghiêm, thì có vô lượng các Bồ Tát đến tụ tập tại Đạo Tràng, có vô lượng chư Thiên Vương, vô lượng Thiên Long bát bộ, và các chúng Thần đến tụ tập tại Đạo Tràng.

Lúc đó, vị Vô Ngại Quang Minh Chủ Phong Thần, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Phong Thần, mà nói ra bài kệ.

Tất cả Phật pháp rất thâm sâu
Vô ngại phưởng tiện vào đưởc khắp
Phật thưởng xuất hiện khắp thế gian
Không tưởng không hình không bóng dáng.

"Tất cả các Phật pháp thâm sâu". Hết thảy tất cả Phật pháp, của chư Phật trong mười phương ba đời nói, đều là pháp thâm sâu vi diệu. Trong Phật pháp lại sinh Phật pháp, trong Phật pháp lại hàm chứa Phật pháp, cho nên nói pháp của tất cả chư Phật, là không thể nghĩ bàn.

"Vô ngại phương tiện vào được khắp". Phật có pháp môn vô ngại phương tiện, vào được khắp mọi nơi. Pháp môn nầy vào được khắp cõi nước, nhiều như hạt bụi chẳng có gì chướng ngại, không chỗ nào mà chẳng đến.

"Thường xuất hiện hết thảy thế gian". Phật luôn luôn xuất hiện tại hữu tình thế gian, để giáo hóa chúng sinh, để phổ độ chúng sinh.

"Không tướng không hình không bóng dáng". Tuy Phật thường xuất hiện, nhưng chẳng có tướng, chẳng có hình, tức nhiên không tướng không hình, làm sao có bóng dáng ? Cho nên nói không tướng không hình không bóng dáng.

Những gì Phật làm đều chẳng chấp trước, không giống như chúng ta có tâm chấp trước. Hôm nay ta nghĩ làm gì ? Ta tốt như thế nào ? Mà chẳng nghĩ đến chỗ nào mình không đúng. Đó là biến thành có tướng, có hình, có bóng dáng.

Phật thì quét sạch tất cả pháp, lìa tất cả tướng, tuy là suốt ngày nói pháp, cũng chẳng nói câu pháp nào, suốt ngày ăn cơm, cũng chẳng ăn hạt gạo nào, suốt ngày mặt y phục, cũng chẳng mặc sợi tơ nào. Những gì Phật làm đều

hành sở vô sự. Cảnh giới nầy, chẳng phải một số phàm phu minh bạch được.

Ông quán Như Lai trong quá khứ
Một niệm cúng dưởng vô biên Phật
Hạnh bồ đề dũng mãnh như vậy
Phổ Hiện Thần ngộ cảnh giới nầy.

"Ông quán Như Lai thuở xa xưa". Vị Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Long Phong Thần nói : Các ông hãy quán sát, khi Phật ở tại nhân địa, thì tu những hạnh môn không thể nghĩ bàn.

"Một niệm cúng dường vô biên Phật". Phật ở trong một niệm, cúng dường được vô biên chư Phật trong pháp giới. Đều phát tâm cúng dường hết thảy các vị Phật đó, đó tức là : "Rộng tu cúng dường".

"Hạnh bồ đề dũng mãnh như vậy". Dũng mãnh tinh tấn không giải đãi như vậy, luôn luôn tu hạnh bồ đề. Hạnh bồ đề là gì ? Tức là giác đạo, tu pháp môn trí huệ.

"Phổ Hiện Thần ngộ cảnh giới nầy". Vị Phổ Hiện Dũng Mãnh Chủ Phong Thần, minh bạch được cảnh giới môn giải thoát nầy.

Như Lai cửu thế không nghĩ bàn
Hết thảy phưởng tiện chẳng luống qua
Đều khiến chúng sinh lìa các khổ

Giải thoát nầy của Vân Tràng Thần.

"Như Lai cứu thế không nghĩ bàn". Như Lai tức là Phật, Phật tức là Như Lai. Tuy hai tên nhưng một thể. Nếu xưng Như Lai Phật, tức là người không hiểu Phật pháp. Phật xuất hiện nơi hữu tình thế gian, để cứu độ tất cả chúng sinh. Sức nhu hòa nhẫn nhục nầy không thể nghĩ bàn, chúng sinh không dễ gì minh bạch, cũng không thể tưởng tượng được cảnh giới nầy.

"Hết thảy phương tiện không luống qua". Phật nói pháp là vì muốn cứu chúng sinh thế gian, cho nên dùng pháp quyền xảo phương tiện, tức cũng là nhân thời thuyết pháp, nhân sự thuyết pháp, nhân địa thuyết pháp, vì người thuyết pháp. Tất cả phương tiện pháp môn, chẳng có môn nào mà không sử dụng. Phật thấy loài chúng sinh gì, thì thuyết pháp đó, cho nên không luống qua.

"Giải thoát nầy của Vân Tràng Thần". Vị Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong Thần, minh bạch được cảnh giới nầy.

Chúng sinh vô phước chịu các khổ
Trọng cái mật chướng thường mê đậy
Tất cả đều khiến được giải thoát
Tịnh Quang Thần biết rõ môn nầy.

"Chúng sinh vô phước chịu các khổ". Chúng sinh tức là chúng duyên hòa hợp mà sinh, cũng là chúng duyên hòa

hợp mà tử. Tại sao chúng sinh chẳng có phước báo ? Vì không có trồng phước, sao chẳng trồng phước ? Vì không gặp được Phật, không nghe được Pháp, không thấy được Tăng, cho nên chẳng có chỗ đi trồng phước. Do đó, chẳng đắc được phước báo.

Chỗ nào không có Phật, không có Pháp, không có Tăng, thì sau khi chúng sinh hưởng hết phước báo, lại không thể tăng thêm phước báo nữa. Tại sao ? Vì chẳng có nơi trồng phước. Chẳng có phước thì chịu khổ, khổ có nhiều thứ gồm có: Ba thứ khổ, tám thứ khổ .v.v., cho nên gọi là các khổ.

Ba thứ khổ tức là: Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ. Tám thứ khổ là: Sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh.

"Trọng cái mật chướng thường mê đậy". Trọng cái tức là vô minh phiền não, mật chướng tức là nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, sở tri chướng, đủ thứ cái và chướng, che đậy rất nghiêm mật. Che đậy gì ? Che đậy tâm thanh tịnh của bạn. Bổn lai rất minh bạch, nhưng bây giờ khiến cho bạn luôn luôn mê hoặc không minh bạch, càng ngày càng hồ đồ, càng ngày càng nhiều vọng tưởng. Ai có trọng cái mật chướng thường mê đậy, thì bây giờ hãy giác ngộ, hãy minh bạch, đừng mê nữa, sớm tỉnh dậy, đừng ban ngày nằm mộng.

"Tất cả đều khiến được giải thoát". Phật muốn tất cả những chúng sinh khổ, đều được giải thoát, tức cũng là lìa khổ được vui.

"Tịnh Quang Thần biết rõ môn nầy". Cảnh giới môn giải thoát nầy, vị Tịnh Quang Trang Nghiêm Chủ Phong Thần thấy rõ được.

Nghiệp gồm có định nghiệp và bất định nghiệp. Bất định nghiệp có thể thay đổi, có thể tiêu diệt. Định nghiệp thì không cách chi thay đổi được, phải chịu khổ, chịu tội để tiêu diệt.

Vào cuối đời nhà Minh, hoàng đế Sùng Trinh kiếp trước là một vị Sa Di, chưa đến lúc thọ giới cụ túc thì qua đời. Sư phụ của y là minh nhãn thiện tri thức, quán sát được nhân duyên quá khứ vị lai. Biết y có định nghiệp, đời sau sẽ làm hoàng đế, song có đức mà không có phước, cho nên dạy sư huynh của y hãy phanh thi thể của y ra, như thế thì có thể trợ giúp cho y tiêu trừ nghiệp chướng. Đó là một phen khổ tâm của sư phụ y, xí đồ muốn thành tựu phước báo đời sau cho y. Lúc đó, sư huynh của y phát tâm từ bi không nhẫn tâm sư đệ của mình chết không toàn thây, mới đem xác sư đệ đi chôn. Đời sau, sư huynh của y biết được sự việc, mới đến tranh ngôi hoàng đế, đó là Lý Tự Thành. Lý Tự Thành tấn công vào Bắc Kinh, thì hoàng đế Sùng Tring đến dưới cây núi than treo ngược mà chết, chỉ làm hoàng đế được 17 năm.

Nếu như lúc đó sư huynh của y, đem thi thể của y phanh ra, thì đời nầy y làm hoàng đế, vừa có đức vừa có phước, làm vị hoàng đế anh minh . Bất hạnh thay, vì nghiệp đã đến, nên làm vua bị mất nước. Đó là sự việc có thật, để cho mọi người hiểu rõ đạo lý định nghiệp.

Sức thần thông Như Lai rộng lớn
Khắc phục tất cả chúng ma quân
Hết thảy các phưởng tiện điều phục
Dũng Kiện Oai Lực quán sát được.

"Sức thần thông Như Lai rộng lớn". Phật có sức thần thông biến hóa rộng lớn vô lượng vô biên.

"Khắc phục tất cả chúng ma quân". Thần thông của Phật không thể nghĩ bàn, có đại oai lực khắc phục tiêu diệt hết tất cả quân chúng thiên ma.

"Hết thảy các phương tiện điều phục". Phật dùng tất cả pháp môn phương tiện, để điều phục ma quân, khiến cho chúng tâm phục khẩu phục. Đó là dùng oai đức để cảm hóa.

"Dũng Kiện Oai Lực quán sát được". Cảnh giới nầy, vị Dũng Kiện Oai Lực Chủ Phong Thần quán sát được.

Trong lỗ lông Phật diễn diệu âm
Âm đó vang khắp trong thế gian
Tất cả khổ sợ đều dứt trừ
Cảnh giới nầy của Biến Hống Thần.

"Trong lỗ lông Phật diễn diệu âm". Chúng ta muốn nói thì dùng miệng để nói, dùng lưỡi để giảng giải, đó là bản năng của một số phàm phu tục tử. Phật thì không

những miệng thuyết pháp được, mà tất cả lỗ chân lông khắp toàn thân, cũng diễn nói diệu pháp được. Mỗi lỗ chân lông đều có thể diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi lỗ chân lông lại có thể dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi lỗ chân lông của Phật, đều có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, hơn nữa, trong mỗi lỗ chân lông đều có vô lượng chúng sinh đang ở trong đó để nghe pháp. Nếu chỉ có Phật thuyết pháp, mà chẳng có chúng sinh nghe pháp, thì cũng chẳng ích gì.

Có người nói : "Trong một lỗ chân lông của Phật, có vô lượng chúng sinh đang nghe Phật thuyết pháp tại đó, đó là chuyện không thể có". Cảnh giới của phàm phu, thì đương nhiên bạn không tin có cảnh giới như thế, dù chứng được quả A La Hán, còn không biết cảnh giới pháp hội Hoa Nghiêm của Phật, phải là Bồ Tát thì mới minh bạch được cảnh giới nầy. Cho nên bạn không tin cũng không trách bạn, đợi khi nào bạn tu đến quả vị Bồ Tát thì sẽ tin.

Diệu âm là gì ? Tức là đối cơ thuyết pháp, vừa đúng cơ của bạn tức là pháp diệu; không đúng cơ thì chẳng phải pháp diệu, đó tức là quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp, cho nên gọi là diệu âm.

"Âm đó vang khắp trong thế gian". Diệu âm nầy, vang khắp tất cả mọi nơi, tất cả mọi nơi đều có diệu âm nầy. Chúng sinh hữu tình thế gian, nghe được diệu âm nầy mà khai ngộ, bỏ mê về giác.

"Tất cả khổ sợ đều dứt trừ". Tất cả thống khổ và sợ hãi, đều hoàn toàn tiêu diệt. Không có khổ não thì chẳng có sợ hãi, tức cũng là độ tất cả khổ ách. Trong Kinh Bát Nhã nói : "Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết Bàn". Không có quái ngại thì không có sợ hãi; không có sợ hãi mới xa lìa điên đảo mộng tưởng; xa lìa được điên đảo mộng tưởng rồi, mới đắc được cứu kính Niết Bàn. Chứng đắc được cứu kính Niết Bàn, đó là đắc được Thường Lạc Ngã Tịnh bốn đức Niết Bàn. Thường Lạc Ngã Tịnh là gì ? Thường tức là phần đoạn sinh tử và biến dịch sinh tử đều chẳng còn. Lạc tức là giải thoát thọ dụng, tức cũng là trí huệ giải thoát, đắc được vui chân thật, thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Ngã tức là chứng được pháp thân. Tịnh tức là tuyệt đối chẳng còn nhiễm ô chướng ngại.

"Giải thoát nầy của Biến Hống Thần". Vị Đại Thanh Biến Hống Chủ Phong Thần nầy, thấy rõ được cảnh giới nầy, vào được môn giải thoát nầy.

Hôm nay chỉ giảng bốn câu kệ, mọi người có ý kiến gì chăng ? Đừng ngại hãy đưa ra nghiên cứu, phát huy trí huệ vốn có của các bạn, để giảng kiến giải đặc biệt của bạn trước mọi người. Bây giờ là đúng lúc, nếu có một chữ hoặc là một câu kinh văn không hiểu, thì có thể nêu ra nghiên cứu, không thể nuốt trựng mà không hay biết được mùi vị được. Nếu chẳng có ý kiến gì, thì sẽ tiếp tục giảng tiếp theo.

Chúng ta là dân chủ giảng kinh, mọi người đều có quyền nói, mọi người đều có cơ hội giảng kinh, mỗi ngày chỉ nghe mình tôi giảng kinh, do đó:

"U mê truyền u mê,
Một truyền hai không hiểu,
Sư phụ đọa địa ngục,
Đồ đệ cùng đi theo.

Đó là lấy bậy truyền bậy, càng truyền càng xa lìa kinh. Cho nên, có chỗ nào nghi vấn, phải nêu ra để cùng nhau nghiên cứu !

Phật trong tất cả các cõi nước
Bất tư nghì kiếp thường diễn nói
Là diệu biện tài của Như Lai
Thụ Diểu Kế Thần ngộ hiểu được.

"Phật trong tất cả các cõi nước". Phật ở trong đại kiếp, các cõi nước nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn.

"Bất tư nghì kiếp thường diễn nói". Trong đại kiếp không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận bàn, Phật luôn luôn diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng.

"Là diệu biện tài của Như Lai". Phật nói pháp là có diệu biện tài, bất cứ nói pháp gì, thì lý luận vô cùng tận, như vào sâu ra cạn, khiến cho người nghe đều hiểu rõ. Phật nhập vào tam muội biện tài thuyết pháp.

"Thụ Diểu Kế Thần ngộ hiểu được". Cảnh giới nầy, vị Thụ Diểu Kế Chủ Phong Thần ngộ hiểu được.

Phật trong tất cả môn phưởng tiện
Trí vào trong đó đều không ngại
Cảnh giới vô biên không ai bằng
Giải thoát nầy của Phổ Hành Thần.

"Phật trong tất cả môn phương tiện". Đây là kệ của vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần tán thán Phật. Ngài nói Phật ở trong tất cả đủ thứ môn phương tiện.

"Trí vào trong đó đều vô ngại". Tất cả trí huệ của Phật vào tất cả môn phương tiện. Phương tiện pháp môn tức là vô ngại pháp môm, cho nên nói đều vô ngại.

"Cảnh giới vô biên chẳng ai bằng". Cảnh giới của Phật vô lương vô biên, không thể nghĩ bàn, cũng chẳng có vị Bồ Tát nào, hoặc vị La Hán nào có thể sánh với Phật, cho nên gọi là không gì bằng. Nghĩa là chẳng có cảnh giới của ai đồng với cảnh giới của Phật.

"Giải thoát nầy của Phổ Hành Thần". Vị Phổ Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần, đắc được môn giải thoát nầy.

Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé
Nỏi nỏi phưởng tiện đều khiến thấy
Mà thân tịch tĩnh không hình tưởng

Chủng Chủng Cung Thần môn giải thoát.

"Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé". Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, Ngài là tùy duyên không đổi, không đổi mà tùy duyên; một làm vô lượng, vô lượng làm một, cho nên cảnh giới của Phật là vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn.

"Nơi nơi phương tiện đều khiến thấy". Nơi nơi tức là khắp mọi nơi. Khắp mọi nơi là mười phương pháp giới. Tận hư không biến pháp giới, khắp mọi nơi Phật dùng phương tiện pháp môn viên dung vô ngại, khiến cho chúng sinh đều thấy được sắc thân của Phật, pháp thân của Phật, hóa thân của Phật, đồng thời có thể thấy được pháp, báo, hóa, ba thân, chỉ xem nhân duyên của chúng sinh mà định.

"Mà thân tịch tĩnh chẳng có tướng". Tuy nhiên thấy được ba thân của Phật, nhưng bổn thân của Phật tịch tĩnh chẳng chấp trước tướng. Bổn thân của Phật chẳng có tướng. Tại sao ? Vì là tịch tĩnh, là không. Tuy nhiên là không, nhưng không mà chẳng không, mà hay sinh ra diệu hữu, diệu hữu ấy chẳng phải hữu, cho nên nói diệu hữu phi hữu, không ngại chân không. Chân không chẳng không, không ngại diệu hữu. Đó là không, hữu (có) chẳng hai, tức không tức có, tức có tức không. Không, hữu (có) chẳng hai, tức là trung đạo liễu nghĩa. Cho nên nói, bổn thân Phật là tịch tĩnh vô tướng, chẳng có tướng. Song, tuy chẳng có tướng nhưng chẳng lìa tất cả tướng.

"Chủng Chủng Cung Thần môn giải thoát". Vị Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong Thần, đắc được môn giải thoát nầy.

Như Lai biển kiếp tu các hạnh
Tất cả các lực đều viên mãn
Tùy theo thế pháp ứng chúng sinh
Cảnh giới nầy của Phổ Chiếu Thần.

"Như Lai biển kiếp tu các hạnh". Phật trong vô lượng đại kiếp về trước, tu hành tất cả hạnh môn, hết thảy đều viên mãn. Phật không chê việc thiện nhỏ mà không đi làm, cũng không xem thường việc ác nhỏ mà đi làm. Cho nên Phật tu hết thảy các hạnh, không bỏ pháp nào, tu hết tất cả pháp, tu hết tất cả phương tiện pháp môn.

"Tất cả các lực đều viên mãn". Các lực tức là : Đại từ lực, đại bi lực, đại hỉ lực, đại xả lực, đại tín lực, đại nguyện lực, đại hạnh lực, đại vô uý lực, đại vô ngại lực .v.v. Phật tu tất cả các lực đều viên mãn mà thành tựu.

"Tùy theo thế pháp ứng chúng sinh". Phật thường tùy thuận tất cả chúng sinh, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Đó tức là vì thế pháp mà nói pháp xuất thế, ấy chẳng phải lìa thế pháp mà tu pháp xuất thế. Cho nên nói, tùy theo pháp thế gian để tùy cơ ứng hóa. Tóm lại, thấy căn tánh chúng sinh như thế nào, thì vì họ mà nói pháp. Cho nên dùng pháp hành phương tiện thiện xảo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

"Cảnh giới nầy của Phổ Chiếu Thần". Đây là vị Đại Quang Phổ Chiếu Chủ Phong Thần, thấy được cảnh giới môn giải thoát nầy.

Bây giờ là lúc thảo luận vấn đề, ai có vấn đề thì đưa ra, để mọi người nghiên cứu. Có người đưa ra vấn đề : "Niệm Phật là ai" ? Trong Kinh Kim Cang nói : "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Có một nơi nào đó tức là trụ. Vô sở trụ, tức là không nghĩ thiện, không nghĩ ác, là tại chỗ nầy mà dụng công. Nếu chú ý vào một nơi, nghĩ tốt nghĩ không tốt, đó đều là chấp trước. Tu hành tức là tu chẳng chấp trước vào gì hết, chấp trước gì cũng chẳng có, ngay cả thân thể của mình cũng quên luôn, cho đến thân thể cũng chẳng có, thì còn chấp trước vào cái gì ?

Khi tham thiền thì chẳng nhớ gì hết, chỉ nhớ : "Niệm Phật là ai" ? Tìm cái "ai"? nầy, khi nào mà tìm được "ai"? Thì lúc đó sẽ khai ngộ, tìm không được thì một ngày cũng phải tìm, mười ngày cũng phải tìm, trăm ngày cũng phải tìm, ngàn ngày cũng phải tìm, vạn ngày cũng phải tìm, cho đến một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, vạn năm, cũng đều tìm cái nầy. Khi nào tìm được thì lúc đó mới thôi.

Đừng muốn nhanh, chẳng như hút nha phiến, hút xong thì ghiền; sự việc chẳng dễ dàng như thế, đó là pháp môn gạt người. Tu pháp môn chân chánh, phải tự mình nỗ lực dụng công, đừng nhổ mầm giúp cho mau lớn, muốn cho mau lớn lên một chút ! Mau cao lên một chút ! Đó là tư tưởng sai lầm. Câu "Niệm Phật là ai"? Là chém chặt hết tất

cả mọi vọng tưởng, chém chặt hết tất cả mọi dục niệm, tức là chém hết mười đại ma quân. Chữ "ai" nầy, tức là kim cang vương bảo kiếm, gì cũng đều chém sạch hết, gì cũng chẳng còn. Ấy chẳng phải chấp trước một nơi nào.

"Phàm tất cả tướng đều là hư vọng,
Nếu thấy các tướng phi tướng,
Tức thấy Như Lai".

Tất cả chấp trước đó là nhân tâm. Chẳng chấp trước đó là đạo tâm. Ngồi thiền mà không tham chữ "ai" thì vọng tưởng sẽ sinh ra, như vậy thì suốt đời cũng chẳng khai ngộ. Tham thoại đầu tức là dùng độc trị độc, dùng vọng tưởng để khống chế vọng tưởng, nghĩa là dùng một vọng tưởng điều phục nhiều vọng tưởng, đến được sơn cùng thủy tận, hết đường đi thì sẽ khai ngộ.

Giảng kinh chẳng phải là việc dễ, không giảng thì chẳng biết không dễ dàng, đợi khi nào bạn giảng thì mới biết là không dễ, nhất là người chưa nghe giảng kinh, càng không biết việc giảng kinh là không dễ dàng. Giảng kinh thì chẳng biết thế nào là đúng ? Thế nào là không đúng ? Thậm chí, chữ kinh hoặc kinh văn in sai cũng đều không biết, cho nên nói giảng kinh là không dễ dàng.

Không những tôi giảng kinh có chỗ sai, mà nhiều vị pháp sư có khi cũng đều giảng sai. Giảng sai là giảng sai, nhưng hy vọng các bạn đừng nghe sai. Đợi khi nào các bạn phiên dịch, thì phải cải chính lại mới đúng. Nếu biết sai mà không cải chính, đó là quả báo của tôi. Vì trước kia tôi

nghe người ta giảng kinh, tôi cũng đều chê họ giảng sai. Bây giờ đồ đệ cũng chê sư phụ giảng sai. Vì tôi không sợ đọa địa ngục, cho nên phê bình người khác giảng kinh sai. Bây giờ đồ đệ của tôi, cũng chẳng sợ đọa địa ngục, đến phê bình sư phụ. Đợi tương lai bạn giảng kinh, thì không những đồ đệ của các bạn đến phê bình bạn, mà đồ đệ tôn của các bạn, cũng đến phê bình các bạn giảng sai. Đó là quả báo, tương lai các bạn sẽ biết, bây giờ tôi biết tôi đang thọ quả báo.

Hôm nay nhận được thư của Quả Du nói : Y tam bộ nhất bái, thì mũi và miệng của y thường tiếp hợp với đất, nghĩ đến sự tu hành nghiên cứu Phật pháp ở tại chùa Kim Sơn rất là quan trọng. Y không thể tiếp hợp với Phật pháp, đại khái rất là khổ tâm ! Y muốn các bạn hãy nỗ lực nghiên cứu Phật pháp, và hợp với Phật pháp mà làm một, đả thành một khối, đó là đại ý trong thư của y.

Các bạn hãy nghĩ xem ! Chùa Kim sơn có hai vị xuất gia, dùng công đức tam bộ nhất bái, để cầu cho thế giới hòa bình, tu hành Bồ Tát đạo khó hành. Chúng ta hằng ngày ở tại đây làm biếng, gì cũng chẳng làm, làm sao ăn nói với hai vị đó ? Chúng ở ngoài mưa ngoài gió hành Bồ Tát đạo, vì nhân loại thế giới mà cầu bình an, chứ chẳng phải vì hạnh phúc của mình. Các bạn hãy phản tỉnh một phen, nên tu hạnh môn gì, mới giúp được hai vị sớm hoàn thành hạnh nguyện to lớn nầy ? Có phải nghĩ biện pháp khiến cho Phật giáo phát dương quang đại ? Có phải dùng tâm từ bi để phổ

độ tất cả chúng sinh ? Bất cứ tu pháp môn gì, chỉ cần tinh tấn đừng giải đãi, thì có thể trực tiếp hoặc gián tiếp, đều trợ giúp cho hai vị công đức được viên mãn.

Hai vị tam bộ nhất bái trên xa lộ, có các nhà báo đến phỏng vấn, lại có ký giả đài truyền hình đến nhiếp ảnh, hai vị gây sức ảnh hưởng rất lớn cho Phật giáo ! Thành công của hai vị, tức là của mỗi người chúng ta. Chúng ta phải phát nguyện trợ giúp hạnh môn của hai vị, cho sớm được thành công. Ở tại đất nước nầy, tu hạnh môn tam bộ nhất bái, là kỷ lục từ trước chẳng có mà mới sáng tạo, hy vọng từ nay về sau, Phật giáo lấy họ làm mô phạm. Đây mới là bắt đầu ! Về sau nhất định sẽ có người phá kỷ luật.

Mọi người nghĩ xem, hai vị tu hạnh môn thế nầy, còn chúng ta thì tu hạnh môn ngủ chăng ? Hạnh môn lười biếng ? Tu hạnh môn đố kị ? Mọi người phải hồi quang phản chiếu. Cho nên tôi phát tâm vì họ mà giảng kinh nhiều lần, Mỗi chiều thứ bảy một giờ bắt đầu giảng kinh (hiện tại một tuần giảng kinh chín lần). Tôi đem công đức nầy, hồi hướng cho hai vị. Quả Du (Hằng Cụ) là người hồ đồ trong hồ đồ, không biết sự quan trọng học Phật pháp. Bây giờ, đi tam bộ nhất bái hơn một tháng, đã hiểu nhiều hơn so với lúc trước, có thể nói là khai ngộ một chút, Y biết bỏ lỡ cơ hội học Phật pháp, không những y bỏ lỡ cơ hội, mà cũng liên lụy đến Quả Đạo (Hằng Do), cũng bỏ lỡ cơ hội nầy. Đó là chỗ họ khai ngộ, cho nên hy vọng mọi người cố gắng

học Phật pháp, nỗ lực tham thiền đả tọa. Y còn hy vọng mọi người giúp y học chút Phật pháp.

Trong sự cảm giác của tôi, tướng mạo của Quả Du chẳng giống lúc trước, bây giờ hiện ra tướng Tỳ Kheo. Quả Đạo cũng khác với lúc trước, không cần nhìn họ, chỉ nghe âm thanh của họ, thì biết khác hẳn lúc trước nhiều, đó là đạo lý công chẳng luống mất.

Quả Du lúc trước, tuyệt đối không biên thư được như thế, bây giờ thư của y có ý nghĩa khai ngộ, song chẳng phải khai đại ngộ, mà là khai tiểu ngộ. Bất cứ pháp môn gì, cũng đều có cảm ứng đạo giao.

Lại nữa, Chủ Hỏa Thần Phổ Quang Diệm Tạng, được môn giải thoát, phá trừ đen tối của tất cả thế gian.

Ý nghĩa ở trên chưa nói hết, lại tiếp tục nói. Vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần này, quang minh chiếu soi khắp hết thảy. Quang minh của vị này trùng trùng vô tận, cho nên gọi là Phổ Quang Diệm Tạng. Vì vị này là Phổ Quang Diệm Tạng, cho nên chiếu phá trừ đen tối của tất cả thế gian, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần, được môn giải thoát, diệt trừ các

hoặc phiêu lưu nhiệt não khổ, của tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần này, quang minh tụ lại với nhau như tràng báu. Vị này diệt trừ được đủ thứ mê hoặc, vô minh, ngu si, ám chướng, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi phiêu lưu nhiệt não trong biển khổ, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Vì chúng sinh sanh ra các hoặc, cho nên luân hồi trong sáu nẻo, lúc làm người, làm quỷ, làm súc sinh, làm A tu la, làm người trời, đọa địa ngục, cho nên gọi là phiêu lưu. Trong địa ngục là nơi nhiệt não khổ nhất, chịu khổ chẳng khi nào hết được. Phàm là người không hiếu thuận với cha mẹ, không cung kính sư trưởng, cho nên mới vào địa ngục thọ quả báo.

Chủ Hỏa Thần Đại Quang Biến Chiếu, đuợc môn giải thoát, không động phuớc lực đại bi tạng.

Vị Đại Quang Biến Chiếu Chủ Hỏa Thần này, có hỏa quang chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Vị này đắc được môn giải thoát, không động phước lực đại bi tạng. Không động phước lực là gì ? Tức là phước lực này vĩnh viễn không dứt, không động. Vì tu phước lực này, cho nên đắc được môn giải thoát đại bi tạng. Đại bi tạng là gì ? Tức là tâm thương xót muốn giáo hóa cứu độ chúng sinh. Vị

Chủ Hỏa Thần này, dùng phước lực của mình để hộ trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được không động phước lực đại bi tạng, đó là tâm địa của Bồ Tát.

Chủ Hỏa Thần Chúng Diệu Cung Điện, được môn giải thoát, quán sức thần thông của Như Lai thị hiện không có bờ mé.

Vị Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần này, dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm cung điện. Vị này đắc được sức thần thông tự tại của Phật, thị hiện được vô lượng vô biên cõi nước và chúng sinh, ở trong biển cõi giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Vô Tận Quang Kế, được môn giải thoát, quang minh chiếu sáng vô biên cõi hư không.

Vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần này, quang minh vô tận, chiếu sáng vô tận cõi nước, vô lượng thế giới, vô lượng biển kiếp. Tận hư không khắp pháp giới đều chiếu soi đến, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Chủng Chủng Diệm Nhãn, đuộc môn giải thoát, đủ thứ phuổc trang nghiêm tịch tĩnh quang.

Vị Chủng Chủng Diệm Nhãn Chủ Hỏa Thần này, mắt phóng ra đủ thứ quang minh lửa ngọn màu xanh vàng đỏ trắng đen. Vị này minh bạch được pháp thân của Phật, do vạn phước vạn đức trang nghiêm, do đó dùng đủ thứ phước để trang nghiêm thân Phật. Vị này có một thứ quang minh tịch tĩnh, tức cũng là định quang, thường phóng quang minh ở trong định, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Thập Phưởng Cung Điện Như Tu Di Sỏn, đuộc môn giải thoát, diệt trừ sự khổ nóng bức của tất cả chúng sinh trong các đuồng ác.

Vị Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn Chủ Hỏa Thần này, trang nghiêm tất cả cung điện trong mười phương, khiến cho nguy nga hùng vĩ như núi Tu di. Vị này diệt trừ được sự thống khổ thiêu đốt, của tất cả chúng sinh thế gian trong các cõi. Các cõi là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Ở trong các cõi này, thống khổ giống như bị lửa thiêu đốt. Đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hỏa Thần Oai Quang Tự Tại, đuợc môn giải thoát, tự tại khai ngộ tất cả thế gian.

Vị Oai Quang Tự Tại Chủ Hỏa Thần này, có uy đức cho nên quang minh phóng ra rất tự tại vô cùng. Vị này đắc được môn giải thoát, tự tại khai ngộ tất cả thế gian. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, cũng đều tự tại khai ngộ, thành tựu đạo nghiệp, vị Chủ Hỏa Thần này, không những oai quang tự tại, mà còn có tâm từ bi lớn, mình khai ngộ rồi, cũng muốn cho họ khai ngộ.

Chủ Hỏa Thần Quang Chiếu Thập Phuởng, đuợc môn giải thoát, vĩnh viễn phá tất cả ngu si chấp truớc sự thấy.

Vị Quang Chiếu Thập Phương Chủ Hỏa Thần này, hỏa quang chiếu khắp mười phương, vĩnh viễn phá trừ tất cả đen tối ngu si, của những kẻ chẳng có trí huệ. Kẻ ngu si, chính mình chẳng chịu mình là ngu si, ngược lại, nói người thông minh mới là ngu si, giống như con quạ ở trên lưng con heo đen, mà chẳng biết mình cũng là màu đen. Đó tức là hành vi của kẻ ngu si. Kẻ ngu si, chính mình còn chẳng biết mình là ngu si, mà còn nói họ là ngu si, thật là quá ngu si !

Vì ngu si mới có chấp trước. Việc gì nhìn cũng không thấu, thấy việc gì cũng chẳng hiểu biết, do đó bị sự việc trói buộc, mà không được giải thoát, nhất là chấp trước sự thấy, chấp trước sự hiểu biết của mình là đúng, còn sự hiểu biết của họ là sai, đó là cố chấp không thông. Nếu có tư tưởng chấp trước sự thấy, thì không thể khai ngộ, không thể giải thoát. Vị Chủ Hỏa Thần này, đắc được môn giải thoát, phá trừ ngu si chấp trước sự thấy.

Chủ Hỏa Thần Lôi Âm Điện Quang, đưộc môn giải thoát, thành tựu tất cả nguyện lực đại chấn hống.

Vị Lôi Âm Điện Quang Chủ Hỏa Thần này, có âm thanh như sấm sét, chấn động khắp pháp giới, và có quang minh như điện chiếu khắp pháp giới. Vị này thành tựu nguyện lực của tất cả chúng sinh, bất cứ bạn phát nguyện gì, thì vị này đều giúp cho bạn thành tựu. Âm thanh sư tử hống của vị này, chấn động pháp giới, đánh thức kẻ mê muội, khiến cho họ thức tỉnh, bỏ mê về giác, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Bây giờ, là thời gian để chúng ta nghiên cứu với nhau. Ai có ý kiến gì thì nói ra, đừng ngập ngừng, muốn nói lại không dám nói, không dám nói lại muốn nói, đó chẳng phải là thái độ học Phật pháp. Học Phật pháp phải hoạt bát, đừng học kiểu khúc gỗ, phải tiến về trước, đừng

lùi về sau. Phải đưa ra ý kiến, đó mới là tinh thần học Phật pháp.

Người thối lùi về sau, thì sẽ bị người mới theo đuổi kịp, cho nên tự mình hỏi chính mình, có phải muốn thối lùi chăng ? Nếu muốn không thối lùi, thì phải dũng mãnh tinh tấn, đừng dậm chân tại chỗ. Do đó: "Dừng lại một bước, thì cách xa hai dặm rưỡi.'' Tu đạo giống như thuyền đi ngược dòng, không tiến thì lùi, lại giống như hành giả tam bộ nhất bái, quy định mỗi ngày phải lạy hai dặm rưỡi, nếu không tinh tấn, thì không đạt được như đã quy định. Các vị phải tinh tấn đừng thối lùi về sau.

Bấy giờ ! Chủ Hỏa Thần Phổ Quang Diệm Tạng, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hỏa Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hỏa Thần rồi dùng kệ để thuật lại môn giải thoát.

Hiện tại, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm đã có chút nhập môn. Mỗi đoạn kinh văn, chỉ cần xem qua một lần thì nhớ, không cần xem lại lần thứ hai. Bây giờ giảng kinh thì nhìn qua một lần, sau đó thì tụng thuộc lòng lại được, đó là nhờ chư Phật, Bồ Tát của pháp hội Hoa Nghiêm gia bị, mới có sự cảm ứng như thế. Tôi vốn chẳng muốn nói tin này với

các vị, song tôi hy vọng các vị cũng phải học theo, không cần nhìn kinh văn thì tụng ra được.

Tôi thấy khi các vị giảng kinh, thì hoàn toàn dùng tiếng Anh của tôi đã giảng đọc ra, như thế thì không đúng. Các vị nên phát huy trí huệ của mình, dùng kiến giải của mình để giảng mới sinh động được, mới có ý nghĩa. Những gì tôi giảng, có những chỗ không được viên mãn lắm, cho nên hy vọng các vị y chiếu ý nghĩa của mình để giảng, không thể chiếu theo ý nghĩa của tôi giảng đọc lại, như vậy chẳng khác gì là tôi giảng, chỉ bất quá các vị đọc lại mà thôi.

Giảng kinh không cần đọc thuộc chú giải, tôi giảng kinh thì chẳng nhìn chú giải, có khi nhìn nhưng cũng chẳng nhớ. Nghe nói có người khi giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận, thì trước hết họ xem qua nghĩa giảng giải của Khởi Tín Luận, như thế cũng được, nhưng nhìn tài liệu của người, chứ chẳng phải của mình, cuối cùng sẽ quên mất. Cho nên, tôi khuyên các vị, nên phát huy trí huệ của mình, xem chú giải phải thêm kiến giải của mình, nếu chỉ lập lại của người thì chẳng tác dụng gì.

Ông quán tinh tấn của Như Lai
Ức kiếp rộng lớn không nghĩ bàn
Vì lợi chúng sinh hiện ra đời
Tất cả ám chướng đều diệt trừ.

‘’Ông quán tinh tấn của Như Lai‘’. Ông quán là ai nói ông ? Ai quán ? Như Lai là vị Như Lai nào ? Những vấn đề này đều phải biết, thì sau đó mới minh bạch được nghĩa kinh.

Câu kệ này do ai nói ? Là vị Phổ Quang Diệm Tạng Chủ Hỏa Thần đã nói ở trên. Ngài nói: ‘’Các vị nhìn xem ! Xem gì ? Xem Như Lai. Vị Như Lai nào ? Là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, xem ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Phật chăng ? Chẳng phải ! Xem sức tinh tấn của Như Lai tu vô lượng kiếp.’’

Phật vì cầu pháp mà hy sinh tất cả, buông bỏ tất cả, thậm chí, thân tâm tính mạng cũng đều xả bỏ, chỉ biết tinh tấn, ngày tinh tấn đêm tinh tấn, ngày đêm sáu thời đều tinh tấn, làm cho mười đại ma quân đều bỏ chạy. Phật dụng công tu hành những gì người làm không được, mà Ngài làm được, người nhẫn không được, mà Ngài nhẫn được.

Như Phật xả thân cứu cọp đói, theo sự suy nghĩ của mọi người thì cọp rất là hung ác, cứu nó làm gì ? Nó chết đói tốt biết chừng nào ! Thế giới sẽ bớt đi một thú dữ. Phật thì không nghĩ như thế, Ngài có tâm từ bi, xả bỏ thân thể của mình để cứu cọp đói, và Phật còn lóc thịt cứu chim ưng. Phần đông đa số đều nghĩ, chim ưng cũng là thứ chim ác, chuyên môn ăn thịt động vật nhỏ, nhưng Phật lóc thịt mình để cứu nó. Bạn thấy đó ! Sức tinh tấn này có ai sánh bằng ?

Các vị chỉ biết ích kỷ, mà chẳng biết vô tư, chỉ biết lợi mình, mà chẳng biết lợi người, còn tồn tại tư tưởng như

thế, thì chẳng tinh tấn được. Cho nên chúng ta phải tinh tấn dụng công tu đạo. Tất cả hãy vì người đừng vì mình, như vậy thì mới hành Bồ Tát đạo được.

''Ức kiếp rộng lớn không nghĩ bàn''. Phật ở trong quá khứ vô lượng kiếp tu hành, hạnh môn sức tinh tấn không thể nghĩ bàn.

''Vì lợi chúng sinh hiện ra đời''. Tại sao Phật xuất hiện ra đời ? Vì muốn lợi ích chúng sinh. Tại sao chúng ta hiện ra đời ? Vì đến để làm tổn hại chúng sinh. Phật thì đến để giáo hóa chúng sinh, phổ độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, còn chúng ta chỉ biết ích kỷ lợi mình, đem những gì ích lợi chúng sinh, để làm của riêng mình, chỉ biết có mình mà chẳng biết có kẻ khác.

Có lẽ chúng ta có những tư tưởng này đối với chúng sinh: "Ông phải chết đi cho sớm ! Những đồ vật tôi cần đều bị ông xử dụng. Nếu ông chết đi, thì tôi hưởng thụ nhiều hơn một chút. Thậm chí giữa cha với con cũng có tư tưởng như thế, cha giàu có thì con mong cho cha chết sớm để tiền tài thuộc hết về mình. Chao ôi ! Sao ông không chết ? Đã già mà không chết cho rồi, sống để báo hại". Con cái trông mong cha mẹ chết sớm một chút. Các vị nghĩ xem, chúng ta xuất hiện ra đời có phải để tổn hại chúng sinh chăng ?

''Tất cả ám chướng đều diệt trừ''. Ám chướng tức là phiền não chướng, sở tri chướng, nghiệp chướng, báo chướng .v.v. Vị Chủ Hỏa Thần này, khiến cho tất cả ám chướng của chúng sinh đều tiêu diệt. Ám chướng không

còn nữa, thì xuất hiện quang minh, đắc được trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng sinh ngu si khởi chư kiến
Phiền não tuông trào như lửa thiêu
Đạo Sư phưởng tiện đều diệt trừ
Sở ngộ này của Phổ Quang Tràng.

‘’Chúng sinh ngu si khởi chư kiến‘’. Chư kiến tức là thân kiến, biên kiến, tà kiến .v.v. Tức cũng là tà tri tà kiến. Chúng sinh ngu si thì nhiều, còn chúng sinh thông minh thì ít. Trong một vạn người, khó tìm được một người thông minh. Chúng sinh thông minh có đủ chánh tri chánh kiến, chúng sinh ngu si có đủ tà tri tà kiến.

‘’Phiền não tuông trào như lửa thiêu‘’. Có tà tri tà kiến thì có phiền não. Phiền não giống như nước chảy cuồn cuộn, có thể làm cho nhà xập, cây ngã. Lại giống như lửa lớn thiêu đốt tất cả mọi vật.

‘’Đạo Sư phương tiện đều diệt trừ‘’. Phật là tiếp dẫn đạo sư, Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để diệt trừ phiền não tuông trào và lửa lớn.

‘’Sở ngộ này của Phổ Quang Tràng’’. Vị Phổ Tập Quang Tràng Chủ Hỏa Thần, tỏ ngộ cảnh giới này, vào sâu môn giải thoát này.

Phước đức như không chẳng bờ bến

Muốn tìm bờ mé không thể được
Là Phật đại bi sức bất động
Quang Chiếu ngộ nhập tâm vui mừng.

‘’Phước đức như không chẳng bờ bến‘’. Phước đức của Phật như hư không, chẳng có bờ bến, chẳng phải tính đếm ví dụ mà biết được.

‘’Muốn tìm bờ mé không thể được‘’. Muốn biết phước đức của Đức Phật có bao nhiêu ? Không thể biết được, vì như hư không, cho nên không cách chi tính được.

‘’Là Phật đại bi sức bất động‘’. Đây là sức đại bi tâm tịch nhiên bất động của Phật.

‘’Quang Chiếu ngộ nhập tâm vui mừng.’’ Vị Đại Quang Biến Chiếu Chủ Hỏa Thần, minh bạch cảnh giới này, trong tâm sinh vui mừng.

Tôi quán việc làm của Như Lai
Trải qua biển kiếp không bỏ mé
Như thế thị hiện sức thần thông
Chúng Diệu Cung Thần biết rõ được.

Tôn giả A Nan khi kết tập kinh điển, thì sợ rằng ý nghĩa của kinh trường hàng có người không hiểu, cho nên dùng kệ tụng lại. Hiện tại đang giảng mười bài kệ, tuy nhiên do Ngài A Nan nói ra, nhưng là ý nghĩa đại biểu của

mười vị Chủ Hỏa Thần. Bất quá, Ngài A Nan là người ghi nhớ, mà chẳng phải là người thuyết pháp.

Mỗi vị Chủ Hỏa Thần nói ra cảnh giới đắc được của mình, mà vào môn giải thoát đó. Bài kệ thứ nhất vì ở trước đã nói ra tên của vị Thần đó, cho nên câu cuối chẳng có tên, chín bài kệ còn lại đều có tên. Vì nguyên nhân này mà có người cho rằng, mười bài kệ là chỉ một vị Thần nói, đó là sai, không hợp với nghĩa kinh. Bây giờ giảng bốn câu kệ.

‘’Tôi quán việc làm của Như Lai‘’. Tôi quán này là do ai nói ? Là vị Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần nói, đây là tôn giả A Nan biên kệ thế Ngài nói. Tôi quán sát hạnh môn của Phật tu. Hạnh môn gì ? Ở dưới đây có nói rõ.

‘’Trải qua biển kiếp không bờ mé‘’. Nên đọc, xem lại kinh trường hàng mới minh bạch được đại ý. Trong trường hàng ở trên nói, Chúng Diệu Cung Điện Chủ Hỏa Thần, đắc được môn giải thoát, quán sát sức thần thông của Như Lai thị hiện không bờ mé. Như Lai đắc được sức thần thông, tức là hạnh môn của Như Lai tu.

Biển kiếp tức là đại kiếp nhiều như biển cả, vô cùng vô tận không bờ mé, số lượng không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biển kiếp. Trải qua biển kiếp thời gian dài như thế. Cứu kính có bao nhiêu đại kiếp ? Không thể biết được, vì không có bờ bến.

‘’Như thế thị hiện sức thần thông‘’. Ở trong thời gian lâu dài này, Phật thị hiện đủ thứ sức thần thong, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề.

''Chúng Diệu Cung Thần biết rõ được.'' Từ câu kệ này nhìn lại, chứng minh là kết tập kinh tạng do tôn giả A Nan nói. Trường hàng ở trước, đầu tiên nói tên của vị Chủ Hỏa Thần đó, nói là vị đó nương oai lực của Phật mà nói kệ. Tức nhiên vị đó nương oai lực của Phật mà nói kệ, vậy còn lại chín vị Chủ Hỏa Thần, sao lại không nương oai lực của Phật mà nói kệ ? Các bạn nghĩ thử thì sẽ minh bạch.

Ở trước, tôi chẳng giải thích tỉ mỉ, cho rằng các bạn sẽ minh bạch đạo lý này, không ngờ còn có người không minh bạch, mà đi xem chú giải, song chú giải cũng không chắc chắn là đúng. Vì mỗi người có lối nhìn của mỗi người, mỗi người có kiến giải của mỗi người, cho nên bạn có chú giải của bạn, tôi có chú giải của tôi, người khác có chú giải của họ. Chú giải này cũng không nhất định chính xác. Tức nhiên không chính xác, tại sao đem nó liệt vào trong Đại Tạng Kinh ? Tuy nhiên liệt vào trong Đại Tạng Kinh, cũng không nhất định hoàn toàn là đúng.

Mạnh Tử có nói câu này :

''Tận tín thư, bất như vô thư.''

Nghĩa là:

Tin trong sách, tốt hơn đừng có sách.

Bạn tin đạo lý nói trong sách, chẳng bằng không có sách còn hơn, sẽ không làm cho người hồ đồ đến thế. Tại sao Mạnh Tử phải nói câu này ? Vì trong kinh sách có hai câu kinh văn như vầy :

''Võ Vương phạt Trụ, huyết lưu phiêu sử.''

Là hình dung Chu Võ Vương chinh phạt vua Trụ, giết người vô số, máu chảy thành sông, còn chày sắt (vũ khí) thì trôi nổi bềnh bồng. Bạn có tin lời nói này chăng ? Cho nên nói tin trong sách tốt hơn đừng có sách.

Chu Võ Vương là ông vua có đạo đức, binh lính của ông đều rất nhân nghĩa, ông dùng nhân nghĩa làm thầy, đi đánh ông vua vô đạo đức là thế thiên hành đạo, thay dân phạt tội, cứu dân thoát khỏi biển khổ dầu sôi lửa bỏng, mà giết người khiến cho máu chảy khắp nơi, đến nỗi chày sắt nổi lên. Bạn thử nghĩ xem điều này có đạo lý chăng ? Sẽ phân tích kỹ càng dưới đây, sức nặng cái chày sắt ít nhất cũng vài chục cân, vì thời xưa vũ khí rất nặng, vậy cần bao nhiêu máu huyết mới làm cho chày sắt nổi lên ?

Đạo lý nói ở trong kinh điển là phá chấp. Nếu bạn có sự chấp trước, thì sẽ không đắc được trí huệ chân chánh, do đó mê là chúng sinh, ngộ tức là Phật. Giác ngộ là gì ? Tức là chẳng có sự chấp trước. Cho nên, khi Phật đắc đạo dưới cội bồ đề, thì thốt lên ba lần lành thay. ''*Lành thay ! Lành thay ! Lành thay ! Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tưởng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc*.''

Tại sao chúng ta ngu si ? Vì có chấp trước. Tại sao chẳng có trí huệ ? Vì có chấp trước. Chấp trước danh, chấp trước lợi; chấp trước danh thì chết vì danh, chấp trước lợi thì chết vì lợi, cho nên hai chữ danh lợi là kẻ giết người.

Ức kiếp tu hành không nghĩ bàn
Muốn tìm bờ mé chẳng biết được
Nói pháp thật tướng khiến vui mừng
Vô Tận Quang Thần quán thấy được.

Bốn câu kệ này, cũng ở trong ký ức của tôn giả A Nan. Khi kết tập kinh điển thì tôn giả nói, vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần, đắc được một môn giải thoát. Môn giải thoát gì ? Kệ đã nói rõ ở dưới đây.

''Ức kiếp tu hành không nghĩ bàn''. Ngài biết được Phật trong vô lượng kiếp về trước, tu hành các hạnh môn thành công không thể nghĩ bàn, thần thông không thể nói, diệu dụng không thể nghĩ bàn. Nói tóm lại, tất cả tất cả đều không thể nghĩ bàn.

''Muốn tìm bờ mé chẳng biết được''. Muốn biết bờ mé thần thông diệu dụng, và phước đức trang nghiêm của Phật, thì chẳng cách chi có thể biết được.

''Nói pháp thật tướng khiến vui mừng''. Phật diễn nói diệu pháp thật tướng, diễn nói diệu pháp thật tướng vô tướng, diễn nói diệu pháp vô tướng vô bất tướng, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được pháp âm này, đều hớn hở vui mừng tin nhận phụng hành.

''Vô Tận Quang Thần quán thấy được.'' Vị Vô Tận Quang Kế Chủ Hỏa Thần, quán sát thấy được cảnh giới này, đắc được môn giải thoát này.

Khi các bạn nghe kinh, nếu có chỗ nào không hiểu thì biên ra, song hiểu rồi thì phải đốt đi. Tại sao ? *Vì khi mê thì xem ngàn quyển cũng cảm thấy ít, khi ngộ rồi thì một chữ cũng cảm thấy nhiều. Như còn có một chữ, tức là còn chướng ngại trong tự tánh.* Các bạn nghĩ xem phải làm sao ?

Các bạn phải biết những gì đã hiểu, những gì không hiểu ? Khi không hiểu, thì đối với Phật pháp chẳng vào sâu kinh tạng, chẳng có trí huệ như biển, đó tức là lúc nên ghi chép. Khi nào bạn vào sâu kinh tạng, trí huệ như biển, thì kinh tức là bạn, bạn tức là kinh, những gì ghi chép đều nhớ ở trong tự tánh, vĩnh viễn không quên mất, vậy bạn còn lưu lại những gì ghi chép để làm gì ? Cho nên, kêu bạn đốt sạch những gì ghi chép là vì lý do này.

Mười phương tất cả chúng rộng lớn
Hết thảy chiêm ngưỡng ở trước Phật
Quang minh tịch tĩnh chiếu thế gian
Diệu Diệm Thần thấu rõ môn này.

‘’Mười phương tất cả chúng rộng lớn‘’. Mười phương tức là: Trên, dưới, đông, tây, nam, bắc, sáu phương và đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, cộng thành mười phương. Tất cả chúng sinh rộng lớn vô biên ở trong mười phương.

‘’Hết thảy chiêm ngưỡng ở trước Phật‘’. Hết thảy vô biên chúng sinh rộng lớn này, đều hiện ở trước Phật để chiêm ngưỡng Phật.

‘’Quang minh tịch tĩnh chiếu thế gian‘’. Tịch tĩnh là định. Phật ở trong định phóng quang, chiếu soi tất cả hữu tình thế gian.

‘’Diệu Diệm Thần thấu rõ môn này.’’ Cảnh giới này, vị Chủng Chủng Diệm Nhãn Chủ Hỏa Thần thấy rõ, đắc được môn giải thoát này.

Mâu Ni xuất hiện các thế gian
Ngự trong tất cả các cung điện
Mưa khắp vô biên pháp rộng lớn
Cảnh giới này của Thập Phưởng Thần.

‘’Mâu Ni xuất hiện các thế gian‘’. Mâu Ni tức là Phật Thích Ca Mâu Ni. Thích Ca dịch là "năng nhân", Mâu Ni dịch là "tịch mặc", tức là vị Phật này năng nhân tịch mặc, Ngài xuất hiện đến hết thảy tất cả thế gian.

‘’Ngự trong tất cả các cung điện‘’. Phật xuất hiện ra đời, Ngài thị hiện trong dòng dõi vua. Nơi của vua ở đều là cung điện, Phật ra đời cũng ở nơi cung điện, hoặc khi Phật ngồi dưới cội bồ đề, cung điện trang nghiêm bằng bảy báu cũng hiện ra. Phật ngồi trrong cung điện bảy báu, diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

‘’Mưa khắp vô biên pháp rộng lớn‘’. Phật ra đời vì chúng sinh diễn nói vô biên pháp môn rộng lớn. Phật nói

pháp như ý, giống như rưới mưa cát tường khắp hết thảy, khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp, đều đắc được lợi ích của pháp. Giống như cây lớn (chúng sinh lợi căn), thì thấm nhuần pháp vũ cam lồ nhiều hơn một chút, cây nhỏ (chúng sinh độn căn), thì thấm nhuần pháp vũ cam lồ ít hơn một chút. Pháp vũ là bình đẳng, chẳng qua căn tánh có sự khác biệt mà thôi.

''Cảnh giới này của Thập Phương Thần.'' Tôn giả A Nan nói: ''Cảnh giới này, vị Thập Phương Cung Điện Như Tu Di Sơn Chủ Hỏa Thần đắc được.''

Trí huệ chư Phật thâm sâu nhất
Nơi pháp tự tại hiện thế gian
Đều xiển minh được lý chân thật
Oai Quang ngộ được tâm hổn hỏ.

''Trí huệ chư Phật thâm sâu nhất''. Chư Phật có thể nói là mười phương tất cả chư Phật, lại có thể nói là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Bát nhã trí huệ của Phật thâm sâu nhất, chẳng có ai có trí huệ cao hơn Phật. Phật là đại đạo sư thế gian và xuất thế gian, Ngài có thể khai mở trí huệ của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh trở về nguồn cội, nhận ra bộ mặt thật của chính mình. Phật dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch Phật pháp.

''Nơi pháp tự tại hiện ra đời''. Phật chứng đắc quả giác viên mãn, Ngài thấu rõ pháp thế gian và pháp xuất thế

gian, cho nên tự tại nơi các pháp. Sao gọi là tự tại nơi các pháp ? Tức là không cần miễn cưỡng, không cần tạo tác, rất là tự nhiên, rất là tự tại. Phật hiện ra đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai mở tri kiến của Phật, ngộ vào tri kiến của Phật.

‘’Đều xiển minh được ý chân thật‘’. Phật giảng pháp thì biểu hiện rõ ràng lý chân thật. Lý chân thật tức là lý không biến đổi, lý này là chân lý xưa nay trước sau đều tôn theo.

‘’Oai Quang ngộ được tâm hớn hở’’. Vị Oai Quang Tự Tại Chủ Hỏa Thần, minh bạch được cảnh giới này, cho nên trong tâm của Ngài hớn hở vui mừng vô cùng.

Chư kiến ngu si là ám cái
Chúng sinh mê hoặc thưởng lưu chuyển
Phật vì khai xiển diệu pháp môn
Sở ngộ này của Chiếu Phưởng Thần.

‘’Chư kiến ngu si là ám cái‘’. Chư kiến tức cũng là các thứ tà kiến, trước có tà tri, sau có tà kiến, thấy hiểu mà tà thì sẽ ngu si, thấy hiểu mà chánh thì sẽ có trí huệ. Cho nên nói có tà kiến thì có ngu si. Ngu si tức là vô minh, tức là đen tối, tức là cái, cái thì che lấp quang minh trí huệ của chúng sinh, cho nên nói là ám cái.

‘’Chúng sinh mê hoặc thường lưu chuyển‘’. Chúng ta vì có tà tri tà kiến, cho nên từ vô thủy đến nay, chưa thoát khỏi sáu nẻo luân hồi, không dứt sinh tử, do đó chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi, khi thì ở cõi trời, cõi người, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, A tu la. Sự vô minh ngu si ám chướng này, chướng ngại bạn không thể vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, đó gọi là thường lưu chuyển.

‘’Phật vì khai xiển diệu pháp môn‘’. Phật vì chúng sinh ngu si, mà khai xiển diệu pháp môn diệu nhất không thể nghĩ bàn: Dạy người niệm Phật vãng sinh thế giới Cực Lạc, dạy người trì Chú tức thân thành Phật, dạy người tu đủ thứ hạnh môn, đều liễu sinh thoát tử, vượt khỏi luân hồi.

‘’Sở ngộ này của Chiếu Phương Thần.’’ Cảnh giới này, môn giải thoát này, vị Quang Chiếu Thập Phương Chủ Hỏa Thần ngộ nhập được.

Nguyện môn rộng lớn không nghĩ bàn
Lực, độ, tu hành đều thanh tịnh
Như tâm nguyện xưa đều xuất hiện
Môn này Chấn Âm Thần thấy rõ.

‘’Nguyện môn rộng lớn không nghĩ bàn‘’. Có tín môn, nguyện môn, và hạnh môn, đó là ba điều kiện để vãng sinh thế giới Cực Lạc. Bạn muốn thành Phật, muốn liễu sinh tử, muốn tu hành, thì trước hết phải có tín tâm, không những chỉ có tín tâm, mà còn phải có nguyện tâm, phát nguyện sinh tây phương Cực Lạc thế giới, phát nguyện

sinh đông phương thế giới Lưu Ly. Cho nên nguyện môn rộng lớn không thể nghĩ bàn.

‘’Lực, độ, tu hành đều thanh tịnh‘’. Lực tức là mười lực, độ tức là mười độ. Mười độ và mười lực Phật đều tu hành viên mãn. Vì viên mãn cho nên đắc được bổn thể thanh tịnh.

‘’Như tâm nguyện xưa đều xuất hiện‘’. Nguyện lực phát ra, những gì tu hành thuở xưa, đời đời kiếp kiếp vô lượng đại kiếp trong quá khứ, đã hoàn toàn thanh tịnh. Bây giờ đều hiển hiện ra, giống như chiếu phim xuất hiện ra từng thứ lớp trên màn ảnh, lại giống như máy thu âm, phát ra từng câu từng câu nghe rất rõ ràng.

‘’Môn này Chấn Âm Thần thấy rõ.’’ Cảnh giới này, vị Lôi Âm Điện Quang Chủ Hỏa Thần thấy rõ, vào được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Thủy Thần Phổ Hưng Vân Tràng, được môn giải thoát, lòng từ bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.

Đạo lý ở trên nói chưa hết, cho nên tiếp tục nói. Vị Phổ Hưng Vân Tràng Chủ Thủy Thần này, nổi mây lên che khắp hết thảy trang nghiêm như tràng báu. Vị này là thần quản lý nước. Nếu nước chẳng có thần cai quản, thì sẽ tràn ngập gây tai nạn, gây lụt lội khắp thiên hạ, đâu đâu cũng là nước, thì chúng sinh không được an cư lạc nghiệp. Vì có

Thần cai quản, cho nên nước chảy có chỗ nhất định và có phương hướng.

Đa số đều cho rằng nước chảy đi xuống, song có lúc cũng chảy đi lên, ví như suối vọt, tức là từ dưới đất chảy đi lên. Tôi kinh nghiệm đã từng xem qua nước giếng chảy vọt đi lên : Lúc đó, tôi ở tại quê của tôi miền Đông bắc, tại thôn Đông Tĩnh, thấy được cảnh giới kỳ lạ này. Tôi với các vị sư huynh năm người, đến các nơi truyền giáo, đến thôn Đông Tĩnh nhà cư sĩ nọ. Lúc đó, gặp ma ở trong nước, y muốn dùng nước để giết chết chúng tôi. Trời mưa lớn giống như dùng bồn đổ nước xuống. Nước dưới giếng vọt lên cao hơn hai trượng, giống như trụ nước, chưa bao lâu mà thành đầm nước, nước ào tới tấp dữ dội như vạn mã, làm xập hết hơn tám chục nóc nhà, người bị nước ngập chết hơn ba mươi người, dù đứng ở trên bục cũng bị ngập chết, thật là tai nạn ghê gớm. Song, phòng của chúng tôi ở là nơi thấp nhất, tường chung quanh làm bằng gỗ, giống như tre làm bờ rào, giữa có lỗ trống. Nước ở ngoài bờ rào gỗ cao khoảng một trượng, nước ở trong bờ rào gỗ chỉ cao hơn một thước, cho nên chỉ sợ hãi mà chẳng có gì nguy hiểm, chẳng bao lâu thì tạnh mưa.

Nước có thể lợi người, cũng có thể hại người. Nước lớn thì hại người, nước nhỏ thì lợi người. Cho nên Lão Tử có nói :

‘’Thượng thiện nhược thủy,
Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh.

Xứ chúng nhân chi sở ác, cố cơ ư đạo.’’

Nghĩa là nói: Người thiện bậc trên hết giống như nước, nước lợi ích tất cả chúng sinh, song nó cũng chẳng tranh công. Nó chẳng nói bạn sống là nhờ tôi, nếu chẳng có tôi thì bạn đã không tồn tại, cho nên tôi có công với bạn. Nơi của nước ở, chẳng ai muốn ở, tại sao ? Vì là chỗ thấp nhất, nước tình nguyện chảy xuống chỗ thấp, cho nên nó hợp với đạo. Người thiện bậc trên cũng như thế.

Vị Chủ Thủy Thần này, đắc được môn giải thoát, từ bi bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.

Chủ Thủy Thần Hải Triều Vân Âm, được môn giải thoát, vô biên pháp trang nghiêm.

Vị Hải Triều Vân Âm Chủ Thủy Thần, có một sức lực như hải triều vân âm. Vị này dùng vô lượng vô biên pháp môn để trang nghiêm Phật đạo, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Diệu Sắc Luân Kế, được môn giải thoát, quán sát chúng sinh nào giáo hóa được, thì dùng phương tiện nhiếp hết thảy.

Vị Diệu Sắc Luân Kế Chủ Thủy Thần này, có quang diệu sắc và kế vòng tròn. Vị này quán sát chúng sinh nào cơ duyên chín mùi, thì đến giáo hóa trước, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để phổ nhiếp chúng sinh này, khiến cho họ giác ngộ, được giải thoát, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Thiện Xảo Tuyền Phục, đuợc môn giải thoát, diễn nói khắp cảnh giới thâm sâu của chư Phật.

Vị Thiện Xảo Tuyền Phục Chủ Thủy Thần này, minh bạch pháp môn thiện xảo phương tiện, cho nên nói pháp này lần thứ nhất, rồi lần thứ hai, vì sợ chúng sinh không hiểu, cho nên nói đi nói lại. Vị này dùng pháp thiện xảo phương tiện để giáo hóa chúng sinh, vì Ngài đắc được tam muội thiện xảo. Vị này dùng đủ thứ pháp phương tiện, để diễn nói cảnh giới thâm sâu của mười phương chư Phật, có khi dùng quang minh để diễn nói pháp môn thiện xảo, có khi dùng âm thanh để diễn nói pháp môn thiện xảo, có khi dùng âm thanh nước chảy, để diễn nói pháp môn thiện xảo, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Ly Cấu Hưởng Tích, đuợc môn giải thoát, hiện khắp đại quang minh thanh tịnh.

Vị Ly Cấu Hương Tích Chủ Thủy Thần này, đã lìa khỏi tất cả nhiễm ô, mà đắc được thanh tịnh. Vì thanh tịnh cho nên sinh ra năm thứ mùi hương điều hòa. Những mùi hương này tụ lại, thì khiến cho pháp giới đều thanh tịnh không nhiễm, ở trong tận hư không khắp pháp giới, đều hiện ra đại quang minh tạng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Phước Kiều Quang Âm, được môn giải thoát, thanh tịnh pháp giới chẳng có tướng, cũng chẳng có tánh.

Vị Phước Kiều Quang Âm Chủ Thủy Thần này, phước như kiều lương (nhiều vô lượng), lợi ích đối với chúng sinh. Quang minh của vị này giống như thuyết pháp, có lợi ích đối với chúng sinh. Vị này đắc được môn giải thoát, thanh tịnh pháp giới chẳng có tướng, chẳng có tánh. Pháp giới thanh tịnh thì hợp với hư không làm một, cũng chẳng có tướng, cũng chẳng có tánh, nó là:

‘’Chư pháp tùng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng,’’

Không thể dùng lời để nói. Vậy, vô tướng có tánh chăng ? Cũng chẳng có tánh, cho nên mới hợp với hư không làm một thể.

Chủ Thủy Thần Tri Túc Tự Tại, đuợc môn giải thoát, biển đại bi vô tận.

Vị Tri Túc Tự Tại Chủ Thủy Thần này, đắc được tri túc, đắc được tự tại, cho nên Ngài là Thần khoái lạc. Vị này dùng tâm đại bi để giáo hóa chúng sinh, cho nên luôn luôn nghĩ nhớ chúng sinh, không quên chúng sinh, thường ban vui cho chúng sinh, thường cứu khổ cho chúng sinh, chẳng có thời giờ nghỉ ngơi. Do đó, gọi là biển đại bi vô tận, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Con người thì sợ chẳng biết đủ, không biết đủ tức là khổ, biết đủ thì vui, do đó:

''Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an.''

Nghĩa là:

Biết đủ thì vui, nhịn đuợc thì yên.

Vui vẻ tức là biết đủ, yên ổn tức là tự tại. Không biết đủ là một việc thống khổ nhất, sao gọi là không biết đủ ? Ví như, có người vốn chẳng có nhà để ở, chẳng có cơm ăn, chẳng có đồ mặc, nghèo mạt rệp. Y bèn nghĩ : Ước gì có cái phòng nhỏ để ở, thì sướng biết mấy, do đó tối ngày khởi vọng tưởng về phòng ở. Nếu có bộ đồ mặc thì ấm biết bao, tối ngày cứ khởi vọng tưởng về quần áo. Ước gì có vật gì ăn thì sướng biết mấy, do đó tối ngày khởi vọng tưởng ăn. Một ngày nọ, phòng ở cũng có, đồ mặc cũng có, vật ăn cũng có. Phòng thì có thể che mưa che gió, y phục thì có thể che thân, vật ăn thì có thể ăn cho khỏi đói. Nếu biết đủ

thì chẳng cần cầu gì nữa. Song, y lại khởi vọng tưởng, ta ở nhà lớn thì tốt biết mấy, mặc đồ quý giá thì tốt biết mấy, ăn vật ngon thì tốt biết mấy, đó là biểu hiện không biết đủ.

Lúc trước không có phòng ở, bây giờ đã có phòng ở, còn muốn ở nhà lớn. Trước kia chẳng có quần áo mặc, bây giờ có quần áo mặc, còn nghĩ muốn mặc đồ quý giá, trước kia chẳng có cơm ăn, bây giờ có cơm ăn, còn nghĩ muốn ăn đồ ngon. Đó là tâm tham không đáy, cho nên nói không biết đủ là khổ.

Có phòng ở, có đồ mặc, có cơm ăn, lại muốn làm quan, được làm huyện trưởng, hiềm chê chức nhỏ, muốn làm tỉnh trưởng, được làm tỉnh trưởng hiềm chê nhỏ, lại muốn làm tổng thống, lại muốn làm người lãnh đạo thế giới, được làm người lãnh đạo thế giới, lại muốn làm thượng đế trên trời. Các bạn thấy đó ! Không biết đủ là khổ như thế. Song, chỉ có vị Chủ Thủy Thần này biết đủ, cho nên tự tại, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Tịnh Hỷ Thiện Âm, được môn giải thoát, ở trong đạo tràng chúng hội Bồ Tát, làm đại hoan hỷ tạng.

Vị Tịnh Hỷ Thiện Âm Chủ Thủy Thần này, thường sinh tâm hoan hỷ thanh tịnh, khéo diễn nói diệu pháp âm. Vị này ở trong đạo tràng chúng hội Bồ Tát, khiến cho tất cả đại chúng hải hội đều đắc được đại hoan hỷ. Vì đắc được

đại hoan hỷ, cho nên gọi là tạng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Thủy Thần Phổ Hiện Oai Quang, được môn giải thoát, dùng sức phước đức rộng lớn vô ngại, xuất hiện khắp các cõi.

Vị Phổ Hiện Oai Quang Chủ Thủy Thần, xuất hiện khắp, lại có đại oai quang. Vị này dùng sức phước đức, vô lượng vô biên vô ngại, xuất hiện khắp trong mười phương cõi nước. Phước là do tu, đức là do làm mới có. Vị này minh bạch được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Thủy Thần Hống Thanh Biến Hải, được môn giải thoát, quán sát tất cả chúng sinh, dùng phưởng tiện để điều phục, phát khởi như hư không.

Vị Hống Thanh Biến Hải Chủ Thủy Thần này, âm thanh như tiếng hống của sư tử, làm chấn động vô lượng chúng sinh, trong các cõi nước nhiều như số hạt bụi. Vị này quán sát được hết thảy tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng phương tiện điều phục để giáo hóa tất cả chúng sinh. Tuy nhiên giáo hóa tất cả chúng sinh, song tất cả chúng sinh tự giáo tự hóa, cho nên Ngài hành sở vô sự, chẳng chấp trước tướng, đó gọi là phát khởi như hư không. Trong Kinh Kim Cang có nói :

''Diệt độ tất cả chúng sinh rồi,
Mà chẳng có chúng sinh nào thật diệt độ.''

Tất cả cõi chúng sinh đều không ! Nhưng nguyện lực của Phật vẫn chưa tròn đầy. Cho nên, vị Thần này quán sát tất cả chúng sinh, phát khởi nguyện rộng lớn, thần thông rộng lớn như hư không, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Bấy giờ, Chủ Thủy Thần Phổ Hưng Vân Tràng, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Thủy Thần, mà nói ra bài kệ.

Tôn giả A Nan đã nhớ kinh trường hàng ở trước, lúc này dùng kệ để tuyên lại ý nghĩa của kinh trường hàng. Vị Phổ Hưng Vân Tràng Chủ Thủy Thần, nương đại oai thần lực của Phật (những vị Chủ Thủy Thần kia, cũng nương đại oai thần lực của Phật), quán sát khắp tất cả nhân duyên và căn tánh của chúng Chủ Thủy Thần, mà nói kệ rằng.

Môn tử thanh tịnh nhiều như bụi
Đều sinh trong một tưởng của Phật
Mỗi mỗi các tưởng đều như thế
Vì thế người thấy chẳng nhàm chán.

‘’Từ môn thanh tịnh nhiều như bụi‘’. Từ môn này thanh tịnh, chẳng có pháp nhiễm ô. Chẳng có pháp nhiễm ô, tức là chẳng có tâm tham dục. Từ bi môn này dùng để làm gì ? Để lợi ích tất cả chúng sinh, để bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh, để từ bi bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Từ môn này có bao nhiêu ? Nhiều như bụi trong cõi nước. Làm thế nào sinh ra môn từ thanh tịnh nhiều như thế ?

‘’Đều sinh trong một tướng của Phật‘’. Trên mỗi một đầu sợi lông của Phật, đều đầy đủ nhiều môn từ bi như thế, vô lượng vô biên đầu sợi lông, đều đầy đủ môn từ bi nhiều như số hạt bụi.

‘’Mỗi mỗi các tướng đều như thế‘’. Ở trong mỗi một tướng của Phật, đều đầy đủ vô biên môn từ thanh tịnh rộng lớn, để giáo hóa lợi ích tất cả chúng sinh, mỗi một tướng đều như thế. Bạn nghĩ thử môn từ này có bao nhiêu ?

‘’Vì thế người thấy chẳng nhàm chán.’’ Vì mỗi một tướng tốt của Phật, đều đầy đủ vô lượng vô biên môn từ thanh tịnh, cho nên phàm là ai thấy được Phật đều muốn thấy mãi, đều muốn nghe pháp mãi. Khi chúng sinh thấy được Phật, thì mắt tựa như nhập định, mắt chiêm ngưỡng Phật chẳng nhấp nháy, do đó ‘’mắt không tạm rời.’’ Tại sao ? Vì không nhàm chán. Chúng sinh đều chấp trước tướng, thấy tướng tốt của Phật, thì sinh tâm chẳng muốn lìa xa, muốn luôn luôn nhìn thấy Phật.

Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành

Đều đến tất cả chỗ Như Lai
Tu hành đủ thứ chẳng lười mỏi
Phưởng tiện như thế Vân Âm vào.

‘’Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành‘’. Thế Tôn tức là bậc tôn kính nhất trong thế gian và xuất thế gian, tức là bậc được sự tôn kính của người thế gian và người xuất thế gian, cũng là một trong mười hiệu của Phật. Thuở xưa tức là trong quá khứ, tức là lúc Phật ở tại nhân địa. Bây giờ Phật thành Phật là tại quả địa, lúc Phật tại nhân địa thì tu hành như thế nào ?

‘’Đều đến tất cả chỗ Như Lai’’. Có Phật ở chỗ nào, thì đến chỗ vị Phật đó. Trong lúc, Phật Thích Ca Mâu Ni chưa thành Phật, cho nên Ngài đến gần gũi tất cả chư Phật, đến cúng dường cung kính tất cả chư Phật.

‘’Tu hành đủ thứ chẳng lười mỏi‘’. Đủ thứ là chỉ những pháp môn làm được, ví như gần gũi, cúng dường, cung kính, tất cả chư Phật. Phật vì pháp mà quên mình, vì cầu pháp mà không ngủ, vì cầu pháp mà không ăn cơm, quên mất thân thể của mình. Dù có bệnh cũng chẳng màng đến. Có người nói : ‘’Phật còn có bệnh chăng‘’? Lúc đó, Phật chưa thành Phật. Dù thành Phật rồi, có lúc còn đau đầu. Trong đời quá khứ, khi Phật chưa thành Phật, làm một đồng tử. Lúc đó, trong thôn nọ có người đi đánh cá, được một con cá lớn. Vị đồng tử đó thấy cá thích đùa chơi, mới dùng cây gậy đánh lên đầu con cá ba cái, do đó mà trồng xuống nhân quả. Khi thành Phật rồi đầu bị đau ba ngày, vì

đánh lên đầu con cá ba cái. Do đó, có thể chứng minh nhân quả báo ứng tơ hào không sai mảy may. Mọi người phải tin nhân quả, đừng bác không có nhân quả.

Tóm lại, khi Phật ở tại nhân địa tu hành, thì chẳng lười biếng, chẳng phạm giới, dũng mãnh tinh tấn chẳng thối lùi.

''Phương tiện như thế Vân Âm vào''. Đủ thứ phương tiện pháp môn vừa nói ở trên, vị Hải Triều Vân Âm Chủ Thủy Thần vào được môn giải thoát này.

Phật ở trong tất cả mười phưởng
Tịch nhiên bất động chẳng đến đi
Chúng sinh độ được đều khiến thấy
Đây là chỗ biết của Luân Kế.

''Phật ở trong tất cả mười phương''. Thế giới của chúng ta có mười phương, những thế giới khác cũng có mười phương, Phật ở trong tất cả mười phương.

''Tịch nhiên bất động chẳng đến đi''. Vì Phật tịch nhiên bất động, cho nên không đến cũng không đi, do đó:

''Bậc Như Lai !
Chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi về đâu.''

''Chúng sinh độ được đều khiến thấy''. Tuy Phật không đến không đi, nhưng chúng sinh nào đáng được Phật

giáo hóa, thì Phật bèn dùng sức đại thần thông, khiến cho họ đều thấy được Phật.

''Đây là chỗ biết của Luân Kế''. Cảnh giới này, vị Diệu Sắc Luân Kế Chủ Thủy Thần, biết được mà vào môn giải thoát này.

Cảnh giới Như Lai vô biên lượng
Tất cả chúng sinh chẳng biết được
Diễn nói diệu âm khắp mười phương
Sở hành này của Thiện Tuyền Thần.

''Cảnh giới Như Lai vô biên lượng''. Đây là nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên, vô biên vô lượng.

''Tất cả chúng sinh chẳng biết được''. Tất cả chúng sinh chưa khai thị ngộ nhập Phật tri kiến, thì không thể hiểu biết được cảnh giới của Phật. Khi nào khai tri kiến của Phật, mở tri kiến của Phật, ngộ tri kiến của Phật, vào tri kiến của Phật, thì mới thật sự hiểu biết cảnh giới của Phật.

''Diễn nói diệu âm khắp mười phương''. Phật dùng âm vi diệu để nói pháp vi diệu, không những chỉ nói pháp tại một thế giới, mà là nói pháp khắp mười phương thế giới.

''Sở hành này của Thiện Tuyền Thần.'' Cảnh giới này, là đạo lý tu hành của vị Thiện Xảo Tuyền Phục Chủ Thủy Thần. Ngài vào được môn giải thoát này.

Quang minh Thế Tôn không cùng tận

Đầy khắp pháp giới không nghĩ bàn
Nói pháp giáo hóa độ chúng sinh
Tịnh Hưởng Thần quán thấy như vậy.

‘’Quang minh Thế Tôn không cùng tận‘’. Thế Tôn tức là Phật, quang minh của Phật hiện ra vô lượng vô tận. Vì quang minh trùng trùng vô tận, cho nên nói chẳng cùng tận.

‘’Đầy khắp pháp giới không nghĩ bàn‘’. Quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới. Cảnh giới này không thể suy nghĩ, không thể luận bàn, diệu đến cực điểm.

‘’Thuyết pháp giáo hóa độ chúng sinh‘’. Phật diễn nói đủ thứ diệu pháp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

‘’Tịnh Hương Thần quán thấy như vậy.’’ Cảnh giới này, vị Ly Cấu Hương Tích Chủ Thủy Thần thấy được, minh bạch được, chứng đắc được.

Như Lai thanh tịnh đồng hư không
Không tướng không hình khắp mười phương
Mà khiến chúng hội thảy đều thấy
Phước Quang Thần quán sát thấy được.

‘’Như Lai thanh tịnh đồng hư không‘’. Pháp thân của Như Lai thanh tịnh như hư không, vô tại vô bất tại, nhưng biến khắp trong mười phương pháp giới, tại sao ? Vì đồng hư không.

‘’Không tướng không hình khắp mười phương‘’. Pháp thân của Phật tuy khắp mười phương pháp giới, nhưng chẳng có hình, chẳng có tướng. Tuy không hình không tướng, mà biến khắp mười phương pháp giới, cho nên nói cảnh giới của Phật diệu là như thế.

‘’Mà khiến chúng hội thảy đều thấy‘’. Tuy không hình không tướng, nhưng khiến chúng sinh trong chúng hội đạo tràng, chẳng có người nào mà chẳng thấy được Phật.

‘’Phước Quang Thần quán sát thấy được.’’ Cảnh giới này, vị Phước Kiều Quang Âm Chủ Thủy Thần, quán sát thấy và minh bạch được.

Xưa Phật tu tập môn đại bi
Nên tâm rộng khắp đồng chúng sinh
Giống như vầng mây hiện ra đời
Môn giải thoát này Tri Túc rõ.

‘’Xưa Phật tu tập môn đại bi‘’. Thuở xa xưa, Phật tu tập hạnh môn đại bi, cứu khổ cho chúng sinh, ban vui cho chúng sinh.

‘’Nên tâm rộng khắp đồng chúng sinh‘’. Khi Phật tu môn đại bi, thì tâm của Ngài rộng lớn vô cùng. Có bao

nhiêu chúng sinh, thì tu bấy nhiêu môn đại bi, cho nên nói đồng chúng sinh.

‘’Giống như vầng mây hiện ra đời‘’. Vì nhân duyên đó, cho nên giống như vầng mây trên bầu trời xuất hiện trong thế gian, che làm cho tất cả nhiệt não nóng bức của chúng sinh, đều biến thành sự mát mẻ.

‘’Môn giải thoát này Tri Túc rõ.’’ Phật giống như vầng mây hiện ra đời, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được sự mát mẻ. Môn giải thoát này, vị Tri Túc Tự Tại Chủ Thủy Thần thấy rõ.

Mười phưởng tất cả các cõi nước
Đều thấy Như Lai ngự tòa sen
Minh bạch khai ngộ đại bồ đề
Hỷ Âm vào được cảnh giới này.

‘’Mười phương tất cả các cõi nước‘’. Tất cả các cõi nước của chư Phật trong mười phương.

‘’Đều thấy Như Lai ngự tòa sen‘’. Tất cả chúng sinh đều thấy Phật ngồi trên tòa sen, diễn nói diệu pháp rất thâm sâu không gì bằng.

‘’Minh bạch khai ngộ đại bồ đề‘’. Phàm là chúng sinh thấy và nghe được pháp của Phật, thì đều minh bạch mà khai ngộ, đắc được đạo lý đại giác.

‘’Hỷ Âm vào được cảnh giới này.’’ Cảnh giới này, vị Tịnh Hỷ Thiện Âm Chủ Thủy Thần đắc được, vào được môn giải thoát này.

Nhửng gì Phật làm chẳng quái ngại
Đến khắp mười phưởng tất cả cõi
Nỏi nỏi thị hiện đại thần thông
Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ đưởc.

‘’Những gì Phật làm chẳng quái ngại‘’. Bất cứ những gì Phật làm, đều chẳng quái ngại.

‘’Đến khắp mười phương tất cả cõi‘’. Phật ngự trên tòa sen tịch nhiên bất động, cảm mà toại thông, khắp mười phương. Tuy Phật không lìa khỏi tòa ngồi, nhưng có cảm ứng nơi chúng sinh. Nếu có chúng sinh muốn thấy Phật, muốn nghe Phật pháp thì có cảm thông, có cầu tất ứng. Ai kiền thành muốn cầu nơi Phật, thì người đó sẽ thấy được Phật.

‘’Nơi nơi thị hiện đại thần thông‘’. Trong tất cả cõi nước, nhiều như số hạt bụi trong mười phương pháp giới, nơi nơi Phật đều hiện đại thần thông. Đại thần thông là gì ? Tức là lớn dung được nhỏ, nhỏ dung được lớn, nhỏ lớn dung nhiếp với nhau. Cõi nước mười phương không ra ngoài một hạt bụi, một hạt bụi lại dung nạp được cõi nước mười phương ở bên trong. Một hạt bụi thì nhỏ, nhưng dung nạp được lớn. Cõi nước mười phương là lớn, nhưng dung nạp được nhỏ. Đó là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, cho nên gọi là đại thần thông.

‘’Phổ Hiện Oai Quang đã ngộ được.’’ Đạo lý này nghe coi bộ rất dễ dàng, kỳ thật không dễ gì hiểu được.

Nhỏ sao dung nạp được lớn ? Lớn sao dung nạp được nhỏ ? Có người nói : ''Lớn dung nạp được nhỏ thì có thể, nhỏ dung nạp lớn thì chẳng có lý.'' Nói về phần của Phật thì không lớn không nhỏ, không trong ngoài, cũng chẳng có lớn, cũng chẳng có nhỏ, cũng chẳng có trong, cũng chẳng có ngoài, hổ tương viên dung vô ngại. Cảnh giới này, vị Phổ Hiện Oai Quang Chủ Thủy Thần, đã minh bạch hiểu rõ được.

Tu tập vô biên hạnh phưởng tiện
Đều đầy khắp đồng cõi chúng sinh
Thần thông diệu dụng chẳng tạm ngừng
Hống Thanh Biến Hải nhập vào đưởc.

''Tu tập vô biên hạnh phương tiện''. Vị Hống Thanh Biến Hải Chủ Thủy Thần nói : ''Phật tu tập đủ thứ vô biên hạnh môn phương tiện.''

''Đều đầy khắp đồng cõi chúng sinh''. Có bao nhiêu chúng sinh, thì tu bấy nhiêu phương tiện hạnh môn, số mục nhiều như cõi chúng sinh, hoàn toàn đều đầy khắp pháp môn này.

''Thần thông diệu dụng chẳng tạm ngừng''. Thần thông diệu dụng của chư Phật là không thể nghĩ bàn, chẳng có khi nào tạm thời ngừng nghỉ, luôn thị hiện thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh.

‘’Hống Thanh Biến Hải nhập vào được.’’ Vị Hống Thanh Biến Hải Chủ Thủy Thần, vào được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Hải Thần Xuất Hiện Bảo Quang, đưởc môn giải thoát, dùng tâm bình đẳng bố thí biển phưởc đức cho tất cả chúng sinh, và dùng các thứ báu trang nghiêm thân.

Đạo lý ở trước chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần này, hiện ra được đủ loại quang minh báu. Vị này đắc được cảnh giới, dùng tâm bình đẳng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Bố thí gì cho tất cả chúng sinh ? Bố thí biển phước đức. Vị này dùng vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, các thứ báu, để trang nghiêm thân, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng, đưởc môn giải thoát, dùng phưởng tiện khéo léo, để giữ gìn bảo hộ căn lành của tất cả chúng sinh.

Vị Bất Khả Hoại Kim Cang Tràng Chủ Hải Thần này, công đức kiên cố như tràng báu kim cang, vĩnh viễn

không thể hoại. Vị này dùng phương tiện pháp môn khéo léo, để giữ gìn bảo hộ căn lành cho tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành của chúng sinh không hủy hoại, và còn giúp tất cả chúng sinh thành tựu căn lành. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hải Thần Bất Tạp Trần Cấu, được môn giải thoát, cạn biển phiền não của tất cả chúng sinh.

Vị Bất Tạp Trần Cấu Chủ Hải Thần, rất thanh tịnh vô cùng, chẳng nhiễm bụi trần. Vị này khiến cho biển phiền não của tất cả chúng sinh đều khô cạn, nếu biển phiền não khô cạn rồi, thì sẽ đắc được trí huệ. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Tại sao chúng ta chẳng khai mở trí huệ ? Vì phiền não của chúng ta quá nặng, cho nên biển phiền não chẳng khô cạn được. Đại khái vị Chủ Hải Thần này chẳng lo cho chúng ta, nếu Ngài lo cho chúng ta, thì biển phiền não cũng sẽ khô cạn, đều sẽ đắc được môn giải thoát này.

Hiện tại chúng ta đã nghe đến Kinh Hoa Nghiêm, vị Chủ Hải Thần này nhất định sẽ làm cho biển phiền não của chúng ta khô cạn. Song, chúng ta đừng ỷ lại vị Chủ Hải Thần này, mà phải ỷ lại tín tâm và sức lực của chính mình. Mình hãy tự làm cạn biển phiền não của mình, đừng đợi vị Chủ Hải Thần này đến giúp đỡ, Ngài còn có nhiều công

việc phải làm, đừng làm phiền đến Ngài, mình phải tự cạn biển phiền não, thì trí huệ quang minh sẽ hiện tiền.

Chủ Hải Thần Hằng Trụ Ba Lãng, đuộc môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi đuồng ác.

Vị Hằng Trụ Ba Lãng Chủ Hải Thần này, thường sinh sống ở trong sóng. Vị này đắc được một môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa ba đường ác, thành tựu ba đường lành.

Chủ Hải Thần Cát Tưởng Bảo Nguyệt, đuộc môn giải thoát, diệt trừ khắp hết thảy đại si ám.

Vị Cát Tường Bảo Nguyệt Chủ Hải Thần này, bảo kế đẹp như diệu hoa long. Vị này diệt trừ khổ của chúng sinh trong bốn đường ác, tức là khiến cho họ lìa khổ được vui, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Phổ Trì Quang Vị, đuộc môn giải thoát, tịnh trị chư kiến và tánh ngu si, của tất cả chúng sinh.

Vị Phổ Trì Quang Vị Chủ Hải Thần này, quang minh khắp hết thảy mà giữ được lâu. Vị này thanh tịnh trị lý chư

kiến (sáu mươi hai kiến) của tất cả chúng sinh, và điều hòa tính ngu si của chúng sinh, khiến cho họ biến thành trí huệ tính, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Bảo Diệm Hoa Quang, đuợc môn giải thoát, xuất sinh tất cả giống tánh báu bồ đề tâm.

Bảo Diệm Hoa Quang Chủ Hải Thần, có hoa quang bảo diệm, chiếu khắp tất cả chúng sinh. Vị này thường sinh ra giống tánh báu tâm bồ đề (kiên cố), thứ tâm bồ đề này kiên cố như kim cang. Lại có lối giải thích khác, giống tánh báu này tức là bổn thể của giới. Người xuất gia thọ giới, tức là thọ giống tánh báu. Giống tánh báu này phải khiến cho nó ngày càng một lớn thêm, phải khiến cho bồ đề ngày càng tăng trưởng, tập ít thành nhiều. Vị này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hải Thần Kim Cang Diệu Kế, đuợc môn giải thoát, tâm bất động biển công đức.

Kim Cang Diệu Kế Chủ Hải Thần, có bảo kế kim cang kỳ diệu, vị này đắc được cảnh giới của Phật, là tâm bất động biển công đức. Tâm của vị này luôn luôn tịch tĩnh bất động, công đức cũng đặc biệt nhiều như biển, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Hải Thần Hải Triều Lôi Âm, được môn giải thoát, vào khắp pháp giới môn tam muội.

Hải Triều Lôi Âm Chủ Hải Thần này, âm thanh như hải triều, như tiếng sấm sét, xa gần đều nghe. Chúng sinh nghe được diệu âm này, thì có thể khai ngộ, vị này vào khắp pháp giới môn tam muội.

Bấy giờ, Chủ Hải Thần Xuất Hiện Bảo Quang, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Hải Thần, mà nói ra bài kệ.

Đương lúc đó, vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần, nương đại oai thần lực của Phật, mà quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hải Thần, dùng kệ thuật lại ý nghĩa của trường hàng.

Biển đại kiếp không thể nghĩ bàn
Cúng dưởng tất cả các Như Lai
Dùng công đức thí khắp quần sinh
Nên đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.

Bốn câu kệ này, là người kết tập kinh điển thuật lại ý nghĩa trường hàng ở trên, tổng hợp lại rồi nói ra. Tuy là tôn giả A Nan nói, nhưng đó là căn cứ theo ý nghĩa của Chủ Hải Thần mà nói, chứ tôn giả A Nan bất quá chỉ là người ghi nhớ thuật lại mà thôi.

‘’Biển đại kiếp không thể nghĩ bàn‘’. Vị Xuất Hiện Bảo Quang Chủ Hải Thần nói: ‘’Phật ở trong biển đại kiếp, không thể dùng tâm suy lường, không thể dùng lời luận bàn.’’ Biển đại kiếp tức là vô lượng vô biên đại kiếp như biển, không cách chi biết được cứu kính có bao nhiêu ? Cho nên dùng chữ "biển" để hình dung.

‘’Cúng dường tất cả các Như Lai‘’. Phật ở trong biển đại kiếp xa xưa, thời gian lâu dài như thế, cúng dường mười phương ba đời tất cả các đức Phật. Có khi dùng tiền tài để cúng dường, có khi dùng pháp để cúng dường, có khi dùng thân tâm tính mạng để cúng dường, thời khắc luôn luôn siêng cầu Phật đạo.

Giống như người xuất gia và tại gia, của chùa Kim Sơn chúng ta, đều bận rộn học Phật pháp, hành trì Phật pháp. Đó cũng là cúng dường tất cả chư Phật, chúng ta hãy dùng tiền tài để cúng dường Tam Bảo, dùng pháp để cúng dường Tam Bảo, dùng thân tâm tính mạng để cúng dường Tam Bảo, đó là việc Phật giáo đồ nên làm.

‘’Dùng công đức thí khắp quần sinh‘’. Phật tu đủ thứ công đức, đều hồi hướng cho chúng sinh, bố thí cho chúng sinh. Nói tóm lại, vì tất cả chúng sinh mà tu công đức. Tất cả công đức của Phật thuở xưa cúng dường tất cả chư Phật,

chẳng lưu lại chút nào cho chính mình, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, mong muốn chúng sinh lìa khổ được vui, nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, siêng tu chánh đạo, sớm chứng quả vị Phật.

''Nên đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.'' Vì Phật đem tất cả công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, bố thí cho pháp giới chúng sinh, cho nên thân của Phật đoan chánh trang nghiêm, chẳng ai sánh bằng. Bất cứ chúng sinh trên trời, dưới trời, đều chẳng có ba mươi hai tướng tốt quang minh, và tám mươi vẻ đẹp như đức Phật. Quang minh này trang nghiêm tướng tốt đẹp, bất cứ ai cũng không thể sánh được, cho nên nói đoan nghiêm nhất chẳng ai bằng.

Tất cả thế gian đều xuất hiện
Căn tánh chúng sinh đều biết hết
Khắp vì tuyên dưởng biển đại pháp
Đây là sở ngộ của Kiên Tràng.

''Tất cả thế gian đều xuất hiện''. Phật xuất hiện trong hết thảy tất cả thế gian. Xuất hiện để làm gì ? Để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, không còn bị năm dục trói buộc.

''Căn tánh chúng sinh đều biết hết''. Căn tánh của mỗi chúng sinh, có căn lành, hoặc chẳng có căn lành, Phật

đều biết rõ, vì Phật có sức thần thông, cho nên chúng sinh mong muốn những gì, Phật cũng đều biết hết.

‘’Khắp vì tuyên dương biển đại pháp‘’. Phật vì khắp hết thảy chúng sinh hoằng dương tuyên nói đại pháp, pháp này như biển cả, cho nên gọi là biển đại pháp, tức cũng là pháp vô lượng vô biên không cùng tận.

‘’Đây là sở ngộ của Kiên Tràng.’’ Đạo lý này, vị Kiên Tràng Chủ Hải Thần hiểu rõ, cho nên ngộ nhập vào môn giải thoát này.

Tất cả chúng Đạo sư thế gian
Mây pháp mưa lớn không lường được
Tiêu trừ dứt sạch các biển khổ
Ly Cấu Trần vào pháp môn này.

‘’Tất cả chúng Đạo sư thế gian‘’. Chúng Đạo sư tức là Phật, tức cũng là hết thảy Phật trong tất cả thế gian.

‘’Mây pháp mưa lớn không lường được‘’. Chư Phật nổi mây đại pháp khắp hết thảy, mưa xuống đại pháp. Cảnh giới này, chẳng phải phàm phu tục tử minh bạch được, dò lường được, cho nên nói không lường được.

‘’Tiêu trừ dứt sạch các biển khổ‘’. Mây pháp này, mưa xuống đại pháp, tiêu trừ phiền não của tất cả chúng sinh, tức cũng khiến cho phiền não tham sân si, tiêu trừ sạch sành sanh, chẳng còn tơ hào. Vì chúng sinh có sự khổ vô cùng tận, cho nên gọi là biển.

‘’Ly Cấu Trần vào pháp môn này.’’ Pháp môn này vị Ly Cấu Trần Chủ Hải Thần, thấy rõ mà vào môn giải thoát này.

Tất cả chúng sinh phiền não che
Lưu chuyển các cõi thọ khổ nhiều
Vì họ khai thị cảnh Như Lai
Phổ Thủy Cung Thần vào môn này.

‘’Tất cả chúng sinh phiền não che‘’. Chúng sinh vốn đều có trí huệ, vốn với Phật không hai không khác, nhưng vì phiền não che lấp trí huệ, cho nên trí huệ quang minh không thể hiện ra, giống như mây che lấp mặt trời, thì ánh sáng mặt trời không hiện ra.

‘’Lưu chuyển các cõi thọ khổ nhiều‘’. Chúng sinh vì phiền não che đậy, do đó trôi đi trôi lại ở trong sáu nẻo luân hồi, lưu chuyển không ngừng ở trong các cõi, thọ tất cả mọi sự khổ.

‘’Vì họ khai thị cảnh Như Lai‘’. Tại sao Phật phải khai thị tất cả chúng sinh ? Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cảnh giới của Như Lai, nghĩa là khai ngộ thành Phật.

‘’Phổ Thủy Cung Thần vào môn này.’’ Vị Phổ Thủy Cung Chủ Hải Thần, vào được môn giải thoát này.

Phật trong biển kiếp khó nghĩ bàn

Tu hành các hạnh không cùng tận
Cắt lưới si hoặc của chúng sinh
Bảo Nguyệt thấu rõ vào môn này.

‘’Phật trong biển kiếp khó nghĩ bàn‘’. Thuở xưa Phật ở trong biển kiếp lâu dài, biển kiếp thời gian dài bao lâu ? Sự lâu dài này, tâm của con người suy lường không biết được, cho nên gọi là biển kiếp.

‘’Tu hành các hạnh không cùng tận‘’. Phật ở trong biển kiếp tu tất cả pháp môn, khó xả bỏ mà Ngài xả bỏ được, khó hành mà Ngài hành được, khó nhẫn mà Ngài nhẫn được, khó nhường mà Ngài nhường được. Tóm lại, pháp môn không dễ tu, không dễ dàng làm được, mà Ngài đều làm được, đều tu xong hết hoàn toàn. Pháp môn chẳng cùng tận, Phật đều tu được viên mãn.

‘’Cắt lưới si hoặc của chúng sinh‘’. Si là ngu si, hoặc là mê hoặc. Hai thứ này giống như tấm lưới ví bắt chúng sinh, do đó nhảy chẳng khỏi sáu nẻo luân hồi. Phật cắt đứt lưới si hoặc của chúng sinh, không phải cắt đứt tạm thời, mà là cắt đứt vĩnh viễn, nghĩa là phá hủy lưới si hoặc của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được tự tại.

‘’Bảo Nguyệt thấu rõ vào môn này.’’ Vị Cát Tường Bảo Nguyệt Chủ Hải Thần, minh bạch được cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát này.

Phật thấy chúng sinh thuổng sọ hãi

Lưu chuyển trong biển lớn sinh tử
Mở bày đạo vô thượng của Phật
Long Kế ngộ hiểu sinh vui mừng.

‘’Phật thấy chúng sinh thường sợ hãi‘’. Phật nhìn thấy chúng sinh, thường sinh sợ hãi vấn đề sinh tử không dứt được, chứ chẳng phải sợ pháp môn khó tu. Vì chúng sinh còn chưa biết gì là pháp, gì là môn, cho nên ở trong sáu nẻo sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, lưu chuyển không ngừng, không muốn lìa khỏi tam giới.

‘’Lưu chuyển trong biển lớn sinh tử‘’. Ở trong biển lớn sinh tử là đáng sợ nhất. Sợ gì ? Sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, chẳng có khi nào chấm dứt, đó là đáng sợ nhất, hơn nữa thọ đủ thứ tội ở trong ba đường ác, nhất là chịu đủ thứ hình phạt ở trong địa ngục, thật là khiến người phải khiếp sợ.

Tại nhân gian một trăm năm, thì chỉ một ngày đêm trên trời Đao Lợi, cho nên người trời xem tuổi thọ của chúng ta giống như con phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng ta thấy con phù du sáng sớm sinh ra, đến tối thì chết mất, cảm thấy thọ mạng của chúng quá ngắn ngủi, nhưng trong quá trình một ngày, chúng cảm thấy thời gian rất là dài. Tuổi thọ của chúng ta chẳng phải như thế chăng ? Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, thật là khiếp sợ ! Cho nên Phật sợ hãi thế cho chúng sinh, thường vì sinh tử của chúng sinh không dứt được mà sợ hãi.

‘’Mở bày đạo vô thượng của Phật‘’. Phật từ bi mở bày đạo vô thượng của Như Lai. Đạo vô thượng là gì ? Tức là siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si, đó là đạo vô thượng vượt ra thế gian. Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành, đó là vô thượng đạo của thế gian.

‘’Long Kế ngộ hiểu sinh vui mừng.’’ Vị Diệu Hoa Long Kế Chủ Hải Thần, minh bạch cảnh giới này, trong tâm sinh vui mừng hớn hở.

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp
Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng
Nam Mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Đó là kệ cầu nguyện. Khi tôi vừa đến Mỹ, thì gặp lúc Mỹ và Cu Ba muốn phát sinh chiến tranh, tình hình thập phần nguy hiểm, có một sự cảm xúc phát hiện. Lúc đó, tôi nghĩ, vừa mới đến nước này, cũng chẳng có chút giúp đỡ gì. Nếu chiến tranh bùng nổ, thì hai bên không biết phải hy sinh bao nhiêu mạng người ?

Do đó, tôi mới đến trước bàn Phật đốt hương phát nguyện, vì cầu cho tiêu diệt chiến tranh và thế giới hòa bình, mà tuyệt thực năm tuần lễ, nghĩa là ba mươi lăm ngày không ăn. Mãn hạn rồi thì Cu Ba chẳng phát sinh chiến tranh, không biết có phải sự thành tâm của tôi có sở cảm ứng chăng, nhưng chẳng có chiến tranh là sự thật.

Bây giờ, Trung Đông lại phát sinh chiến tranh (1973), vì tôn giáo và dân tộc mà chiến tranh. Do Thái Giáo và Hồi Giáo hai tín ngưỡng khác nhau, tư tưởng dân tộc cũng khác nhau, cho nên đó đây thường phát sinh chiến tranh. Cho nên chúng ta phải nỗ lực cầu cho thế giới hòa bình, nguyện cho chiến tranh này sớm ngưng chiến, sinh linh không chịu lầm than.

Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Pháp giới hư không tướng bình đẳng
Tịnh lưới si hoặc của chúng sinh
Phổ Trì diễn nói được như vậy.

‘’Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn‘’. Chúng sinh thì có cảnh giới của chúng sinh, Bồ Tát thì có cảnh giới của Bồ Tát, chư Phật thì có cảnh giới của chư Phật. Cảnh giới của chúng sinh không thể nghĩ bàn, cảnh giới của Bồ Tát không thể nghĩ bàn, cảnh giới của chư Phật cũng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới không nghĩ bàn, chẳng phải sự suy lường và luận bàn của phàm phu mà minh bạch được, cho nên nói cảnh giới diệu không thể tả.

‘’Pháp giới hư không tướng bình đẳng‘’. Chư Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là chư Phật. Pháp giới và chư Phật đồng như hư không, là tướng bình đẳng, không thiếu không thừa, không nhiều không ít, là bình đẳng nhất.

‘’Tịnh lưới si hoặc của chúng sinh‘’. Thần thông diệu dụng của chư Phật tu trị, làm cho ngu si và mê hoặc

của chúng sinh được thanh tịnh, chẳng còn pháp nhiễm ô nào.

Chúng sinh giống như con nhặng, bay đông, bay tây. Tại sao ? Vì tìm thực vật, có khi bay không rất nhiều đường oan uổng, cũng tìm chẳng được vật ăn. Tại sao chúng lại làm nhặng ? Vì sự ngu si và mê hoặc của chúng quá sâu, bay loạn khắp nơi, chẳng thành công, cho nên làm nhặng, hơn nữa, khi tại nhân địa thì chúng vọng tưởng quá nhiều, thích làm nhặng được tự do tự tại, chẳng có ai quản lý, thích như thế nào thì như thế đó, do đó cứ làm nhặng mãi, ngày nào cũng bay, mà bay không vượt khỏi ngoài lưới si hoặc. Vì vậy mà Phật tịnh lưới si hoặc của chúng sinh, để cho chúng tương lai còn có cơ hội thành Phật.

‘’Phổ Trì diễn nói được như vậy.’’ Vị Phổ Trì Quang Chủ Hải Thần, hiểu rõ đạo lý này, mà diễn nói được pháp môn này.

Phật nhãn thanh tịnh không nghĩ bàn
Tất cả cảnh giới đều hiện ra
Bày khắp chúng sinh các diệu đạo
Đây là sở ngộ của Hoa Quang.

‘’Phật nhãn thanh tịnh không nghĩ bàn‘’. Phật có ngũ nhãn lục thông. Phật nhãn thanh tịnh quán khắp tất cả, là không thể nghĩ bàn.

‘’Tất cả cảnh giới đều hiện ra‘’. Tất cả cảnh giới, tức là cảnh giới của chúng sinh, cũng là cảnh giới của chư Phật,

bất cứ cảnh giới gì, cũng đều hiện ra ở trong Phật nhãn. Phật nhãn như là tấm gương lớn, tất cả cảnh giới của chúng sinh Phật đều thấy được.

''Bày khắp chúng sinh các diệu đạo''. Căn tánh của chúng sinh, căn lành nhiều hay căn ác nhiều, Phật đều biết, dục niệm của chúng sinh nhiều hay ít, Phật cũng đều biết. Cho nên, Phật khắp vì tất cả chúng sinh, khai thị đủ thứ diệu đạo.

Diệu đạo là gì ? Nói cho dễ hiểu, tức là đạo mà hằng ngày thường làm, đạo mà hằng ngày chúng ta đều dùng, những việc làm đều rất là diệu. Nếu không chú ý nghiên cứu nó, thì chẳng biết chỗ diệu của nó. Phải chú ý nghiên cứu nó, thì bất cứ gì cũng đều diệu, diệu không thể tả. Ví như, vật mà hằng ngày chúng ta dùng từ đâu đến ? Nơi đến rất diệu, lại ra đi như thế nào ? Chỗ đi cũng rất diệu, tóm lại đều là diệu đạo.

Cảnh giới mà mỗi ngày chúng ta thấy, đó tức là diệu đạo, giống như không ăn cơm thì bụng đói, tại sao phải đói ? Đó tức là diệu, ăn no rồi cũng là diệu, cho đến mặc áo, hoặc uống trà, cũng đều diệu như thế. Nếu không diệu tại sao phải dùng nó ? Dù dùng nó rồi cũng chẳng lâu dài, chỉ là tạm thời mà thôi, bạn nói đó có diệu chăng ? Có người nói : ''Thứ đạo lý này ai cũng hiểu.'' Nhưng chỗ bạn hiểu chỉ là ngoài da, chứ chẳng phải là cứu kính, chỗ diệu thì chẳng biết. Tại sao muốn ăn vật ngon ? Đó là diệu, tại sao muốn mặc đồ đẹp ? Đó là diệu. Tại sao muốn ở nhà tốt ? Đó là diệu.

Ý nghĩa chữ diệu là không hiểu biết nó cho lắm, không minh bạch nó cho lắm. Tóm lại, minh bạch tức là diệu, không minh bạch thì chẳng diệu. Giống như hai vị tam bộ nhất bái, trên đường lạy thì bị rách quần, không thể che thân thể, lúc đó bên cạnh lề đường xuất hiện một cái quần, đó cũng là diệu. Có người ném họ mảnh chai mà không trúng, đó cũng là diệu. Đã giảng ý nghĩa chữ diệu ra quá nhiều rồi, bây giờ trở lại kinh văn.

''Đây là sở ngộ của Hoa Quang.'' Đạo lý này, vị Bảo Diệm Hoa Quang Chủ Hải Thần ngộ được, mà vào môn giải thoát này.

Ma quân quảng đại vô lượng số
Trong một sát na đều phá sạch
Tâm chẳng khuynh động khó lường được
Phương tiện này của Diệu Kế Thần.

''Ma quân quảng đại vô lượng số''. Ma quân tức là mười đại ma quân (tham dục, buồn lo, đói khát, khát thọ, ngủ nghỉ, sợ sệt, nghi, hàm độc, lợi dưỡng, tự cao). Trong mỗi thứ ma quân, lại biến thành mười đại ma quân, mà thành trăm đại ma quân. Trăm đại ma quân lại biến thành ngàn đại ma quân, ngàn đại ma quân lại biến thành vạn đại ma quân, càng biến càng nhiều, càng sinh càng nhiều ma

con ma cháu, ma vua ma dân, chẳng biết bao nhiêu, cho nên nói là vô lượng số.

Mỗi con ma có thể biến thành trăm ngàn vạn ức, vì sức thần thông của ma cũng rất lớn, đáng tiếc thuộc về phương diện ác. Nếu làm lợi ích cho chúng sinh thì tốt biết bao, đằng này chúng hại người, cho nên ma vương là kẻ giết người. Người tu đạo sắp thành tựu, thì ma vương bèn dùng đủ thứ phương pháp đến phá hoại đạo tâm, khiến cho người định lực không đủ, thì mất đi cơ hội khai ngộ.

Thiền sư Huệ Ngôi đang ngồi thiền ở trong rừng, bỗng có một con ma không đầu đến dọa nạt uy hiếp Thiền sư, nhưng Thiền sư tâm chẳng giao động, mới nói với ma : ''Ngươi chẳng có bệnh đau đầu.'' Lúc đó, ma lại biến thành ác tướng chẳng có bụng, thiền sư lại nói : ''Cung hỷ, ngươi chẳng có chứng lục phủ.'' Ma lại biến hóa ra rất nhiều tướng khiến cho người khiếp sợ, để uy hiếp đều bị Thiền sư dùng định lực hàng phục, chẳng bị chúng làm mê hoặc. Cuối cùng, ma lại biến thành tiên nữ nói với Thiền sư : ''Tôi phụng mạng Thiên Đế đến để hầu hạ Thiền sư.'' Thiền sư nói : ''Tâm của ta như đại địa, tuyệt đối chẳng khuynh động.'' Ma nữ hết cách, bèn bay lên không mà đi. Thiền sư an nhiên không sợ, đó là định lực công phu thâm hậu, không bị cảnh giới làm lay chuyển.

''Trong một sát na đều phá sạch''. Có câu rằng : ''Đạo cao một thước, ma cao một trượng'', nhưng tà không thắng chánh, cuối cùng tà cũng phải đầu hàng. Vì thần

thông của Phật chỉ trong một sát na hàng phục hết vô lượng số ma quân, khiến cho chúng thay đổi tư tưởng, sửa đổi hành vi, làm kẻ hộ pháp.

‘’Tâm chẳng khuynh động khó lường được‘’. Tâm chẳng khuynh động, tức là như như bất động, liễu liễu thường minh. Nếu tâm chẳng giao động, thì chứng tỏ đã đắc được định lực. Tâm không khuynh động, thì nhất định rất khó dò lường được.

Tâm không khuynh động tức là một niệm không sinh. Khi một niệm không sinh thì quỷ thần nhìn chẳng thấy bạn, sẽ không tìm đến quấy nhiễu bạn. Giống như biển chẳng có sóng, gió yên sóng lặng, lúc đó thì chẳng cách chi dò lường được.

‘’Phương tiện này của Diệu Kế Thần.’’ Phương tiện pháp môn này, vị Kim Cang Diệu Kế Chủ Hải Thần, đắc được mà vào môn giải thoát này.

Khắp trong mười phưởng diễn diệu âm
Âm đó pháp giới thảy đều nghe
Đó là cảnh tam muội của Phật
Là sở hành của Hải Triều Âm.

‘’Khắp trong mười phương diễn diệu âm‘’. Hết thảy tất cả âm thanh trong mười phương thế giới, đều là pháp âm tuyên lưu biến hóa làm ra, gồm có hữu tình thuyết pháp và

vô tình thuyết pháp, thuyết pháp có âm thanh và thuyết pháp chẳng có âm thanh, tóm lại, tất cả đều đang thuyết pháp. Diệu âm này, là Phật dùng một âm diễn nói pháp, tùy loài chúng sinh đều hiểu rõ. Loài chúng sinh nào nghe pháp, thì nghe được tiếng của loài đó, đều đắc được lợi ích của pháp.

‘’Âm đó pháp giới thảy đều nghe‘’. Phật ở trong mười phương diễn diệu âm, không những khắp pháp giới đều nghe được, mà tận hư không cũng nghe được âm đó, chẳng có một nơi nào, mà chẳng phải là chỗ Phật diễn diệu âm.

‘’Đó là cảnh tam muội của Phật‘’. Đó là cảnh giới định lực thành tựu của Như Lai.

‘’Là sở hành của Hải Triều Âm.’’ Cảnh giới tam muội hạnh môn này, là sở tu sở hành của vị Hải Triều Lôi Âm Chủ Hải Thần.

Diệu âm của Phật pháp, chúng ta không nhất định nghe được, dù nghe được cũng chẳng biết. Giống như máy truyền hình, không những có âm thanh mà còn có hình. Nếu như ba trăm năm về trước, có người nói tương lai sẽ có một vật, vừa có người nói, vừa có người biểu diễn, giống như thật. Con người lúc đó nhất định cho rằng bạn nói ngông cuồng, người ngu nói mộng, sao lại có sự việc đó ? Sao lại có thứ cảnh giới diệu như thế ? Ba trăm năm sau, hôm nay ai ai cũng đều tin, đó là đạo lý diễn diệu âm. Phật pháp hợp với khoa học, khoa học càng tiến bộ thì càng

chứng minh Phật pháp là khoa học. Hơn hai ngàn năm trăm năm về trước, Đức Phật đã biết bí mật trong vũ trụ, khẳng định rằng có ba ngàn đại thiên thế giới. Một mặt trời là một thế giới, một ngân hà là một tiểu thiên thế giới, còn có trung thiên thế giới và đại thiên thế giới, hiện nay nhân loại đang phát hiện tương lai cảnh giới ba ngàn đại thiên thế giới, sẽ giống như máy truyền hình, sẽ xuất hiện ở trước mắt. Người có ngũ nhãn lục thông thấy ba ngàn đại thiên thế giới rất rõ ràng, giống như xem truyền hình. Nhân quả ba đời đều hiện ra trong máy truyền hình. Thuở xưa cho rằng sự việc không thể có, mà bây giờ đã có. Bây giờ cho rằng không thể có, tương lai sẽ có. Cho nên, Phật pháp càng chịu sự khảo nghiệm càng hiển lộ ra chân lý.

Lại nữa, Chủ Hà Thần Phổ Phát Tấn Lưu, đưởc môn giải thoát, mưa khắp vô biên pháp vũ.

Kinh nghĩa ở trên chưa nói hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Phổ Phát Tấn Lưu Chủ Hà Thần, là thần quản lý về sông ngòi, vị này làm cho nước chảy khắp nơi rất là nhanh chóng và đắc được cảnh giới khắp rưới mưa vô biên đại pháp vũ. Vô biên pháp vũ tức là tận hư không biến pháp giới, chẳng có nơi nào mà không đắc được pháp vũ của Phật. Pháp vũ này, tuy là pháp vũ mưa xuống hiện tại, nhưng quá khứ cũng đắc được pháp vũ này, vị lai cũng đắc

được pháp vũ này, đồng thời hiện tại đều đắc được pháp vũ này. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Phổ Khiết Tuyền Giản, được môn giải thoát, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa phiền não.

Nước suối và nước khe, có khi không được trong sạch, rất dơ đục. Nhưng vị Phổ Khiết Tuyền Giản Chủ Hà Thần này, khiến cho nước suối và nước khe trong sạch, ví như tâm của chúng sinh trong sạch, thì trừ khử tất cả phiền não. Vị này khắp thị hiện ở trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi phiền não. Lìa khỏi phiền não, tức là lìa khỏi tham, sân, si, ba độc. Ba độc này đều lìa khỏi rồi, thì vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, đắc được bổn thể thanh tịnh, bèn sinh ra đại trí huệ, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Ly Trần Tịnh Nhãn, được môn giải thoát, dùng đại bi phưởng tiện, quét sạch các hoặc trần cấu của tất cả chúng sinh.

Vị Ly Trần Tịnh Nhãn Chủ Hà Thần. Ly trần gọi là gì ? Tức là lìa khỏi tất cả bụi bặm và vọng tưởng, cũng có

thể nói là lìa khỏi tất cả mọi tư tưởng nhiễm ô. Bụi bặm bên ngoài phải lìa khỏi, đồng thời nhiễm ô bên trong cũng phải lìa khỏi, được như thế thì tâm mới thanh tịnh mà đắc được tịnh nhãn.

Tịnh nhãn là gì ? Tức là thanh tịnh nhãn, cũng gọi là ngũ nhãn. Có tịnh ngũ nhãn mới đắc được ngũ lực.

Ngũ nhãn tức là: Thiên nhãn, nhục nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Người mở ngũ nhãn thì mới lìa khỏi tâm nhiễm ô. Nếu giải thích tỉ mỉ về ngũ nhãn thì vô cùng vô tận, không cách chi nói hết được. Bây giờ nói một cách tổng quát.

1). Thiên nhãn : ‘’Thiên nhãn thông phi ngại.’’ Tức là chẳng có chướng ngại, không những quán được vật xa hàng ngàn vạn dặm, mà vật trong mười phương pháp giới cũng đều thấy được rõ ràng, quán được tất cả đều không, chẳng có chướng ngại.

2). Nhục nhãn : ‘’Nhục nhãn ngại phi thông.’’ Nhục nhãn ở đây, chẳng phải là nhục nhãn của phàm phu, phàm phu chỉ thấy vật hữu hình, mà chẳng thấy được vật vô hình; chỉ thấy hữu sắc mà chẳng thấy được vô sắc. Nhục nhãn ở đây, không những thấy được vật có chướng ngại, mà còn thấy được vật vô chướng ngại, bất cứ là hữu hình vô hình, hữu sắc vô sắc, đều có thể thấy được.

Hữu hình là gì ? Ví như con người có hình tướng, nhìn thấy được. Vô hình là gì ? Ví như quỷ, là vô hình không thể nhìn thấy đặng. Tuy nhiên một số người chẳng

nhìn thấy quỷ thần, nhưng người khai mở ngũ nhãn, thì nhìn thấy được quỷ thần, lại thấy được Phật Bồ Tát.

3). Pháp nhãn : ''Pháp nhãn duy quán tục.'' Pháp nhãn quán sát được pháp thế gian và xuất thế gian. Không những quán được tục đế, mà còn quán được chân đế, bất quá quán tục đế rõ ràng hơn so với quán chân đế.

4). Huệ nhãn : ''Huệ nhãn liễu chân không.'' Huệ nhãn thấy rõ đạo lý chân không. Chân không chẳng không, chẳng không mà không, không mà chẳng không, không những hiểu mà còn nhìn thấy rõ ràng.

5). Phật nhãn : ''Phật nhãn như thiên nhật.'' Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

Ngũ lực tức là:

- Tín lực.
- Tấn lực.
- Niệm lực.
- Định lực.
- Huệ lực.

Năm sức lực này làm tăng trưởng mầm bồ đề, không bị pháp bên ngoài làm giao động.

- Tín lực phá được nghi hoặc.
- Tấn lực phá được giải đãi.
- Niệm lực phá được tà kiến.
- Định lực chuyển được cảnh giới.

✱ Huệ lực phá được các chấp.

Vị Chủ Hà Thần này, đắc được cảnh giới của Phật, dùng tâm đại bi và phương tiện pháp môn, tẩy sạch các hoặc khắp hết thảy tất cả chúng sinh trong mười phương ba đời, đồng thời cũng tẩy sạch trần cấu mê hoặc, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được môn giải thoát ly trần tịnh nhãn này.

Chủ Hà Thần Thập Phưởng Biến Hống, đưởc môn giải thoát, luôn vang ra âm thanh lợi ích chúng sinh.

Vị Thập Phương Biến Hống Chủ Hà Thần này, âm thanh rất lớn, vang khắp mười phương, chúng sinh nghe được tiếng hống này, đều được lợi ích. Lợi ích gì ? Tức là chúng sinh có tâm tham, nghe được tiếng hống này, thì tâm tham bớt đi một chút, chúng sinh có tâm sân, nghe được tiếng hống này, thì tâm sân giảm đi một chút, chúng sinh có tâm si, nghe được tiếng hống này, thì tâm si giảm bớt đi một chút. Tham sân si chẳng còn nữa trong vô hình, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh, đưởc môn giải thoát, ở trong tất cả hàm thức, luôn luôn khởi từ bi không não hại.

Vị Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh Chủ Hà Thần này, cứu hộ khắp hết thảy chúng sinh. Vị này chẳng có tâm phân biệt kẻ thân người oán, đều xem như nhau. Vị này đắc được môn giải thoát, ở trong tất cả hàm thức chẳng có não hại. Hàm thức là gì ? Tức là chúng sinh có tính tri giác, nghĩa là chúng sinh: Noãn, thai, thấp, hóa. Tóm lại, phàm là có huyết, có khí, hoặc có huyết chẳng có khí .v.v., đều là hàm thức. Vị Chủ Hà Thần này, thường khởi từ bi chẳng não hại, vị này đắc được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Vô Nhiệt Tịnh Quang, được môn giải thoát, khắp thị hiện tất cả căn lành mát mẻ.

Vị Vô Nhiệt Tịnh Quang Chủ Hà Thần, quang thanh tịnh là vô nhiệt, vô nhiệt tức là vô nhiệt não, vô nhiệt phiền não tức đắc được thanh lương mát mẻ, đắc được mát mẻ mới có quang minh thanh tịnh. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, thị hiện khắp tất cả căn lành thanh lương, để trừ khử nhiệt phiền não, mà đắc được trí huệ.

Căn lành thanh lương là gì ? Tức là căn lành Bát nhã, cũng là căn lành bồ đề, cũng là: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn năm căn.

1). Tín căn : Căn này sinh ra một sức lực tín ngưỡng, tín căn này kiên cố vô cùng, không dễ gì phá hoại, chẳng phải nửa tin nửa ngờ, mà là tin một cách vĩnh viễn.

2). Tấn căn : Tức là căn lành tinh tấn. Thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày cũng tinh tấn, đêm cũng tinh tấn, ngày đêm đều tinh tấn, tinh tấn như thế mới có sự thành tựu.

3). Niệm căn : Niệm là gì ? Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, giờ phút đều niệm Tam Bảo, mà niệm niệm không quên Tam Bảo.

4). Định căn : Có định thì không bị tất cả cảnh giới làm giao động, do đó :

''Bát phong suy bất động,
Đoan tọa tử kim liên.''

Tức cũng là như như bất động, liễu liễu thường minh, đó là căn lành của định sinh ra. Bát phong là gì ? Giải thích sơ lược sau đây :

A. Xưng : Tức là xưng tán ca ngợi, đây là gió thuận, gió thuận dễ khiến cho con người sanh tâm vui mừng.

B. Cơ : Tức là chê bai, đây là gió nghịch, gió nghịch dễ khiến cho người sinh tâm sân hận.

C. Khổ : Tức là khổ sở, thứ gió này rất khó mà chịu được, cũng là gió nghịch, lại có thể nói là gió bắc, lạnh thấu xương.

D. Lạc : Tức là vui sướng, thứ gió thuận này rất là tự tại, cũng là gió thuận, cũng có thể nói là gió nam, ôn hòa dễ chịu.

E. Lợi : Tức là lợi ích, thứ gió này có lợi cho người, khiến cho người sinh tâm vui vẻ.

F. Suy : Tức là suy bại, thứ gió này có hại cho người, khiến cho người sinh tâm buồn rầu.

G. Đắc : Tức là đắc được, thứ gió này là gió có tất cả mọi thứ gió, tức cũng là gió thuận hy vọng.

H. Thất : Tức là mất mát, thứ gió này là gió chẳng có mọi thứ gió, tức cũng là gió nghịch thất vọng.

5). Huệ căn : Tức là căn lành trí huệ. Muốn có trí huệ thì phải đọc nhiều kinh điển, tu nhiều Bát nhã, do đó :

"Vào sâu tạng kinh,
Trí huệ như biển".

Nếu đầy đủ tín, tấn, niệm, định, huệ, năm căn lành này, tức là căn lành thanh lương. Vị Chủ Hà Thần này, đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Phổ Sinh Hoan Hỷ, được môn giải thoát, tu hành bố thí đầy đủ, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa xan tham và chấp trước.

Vị Phổ Sinh Hoan Hỷ Chủ Hà Thần này, được hết thảy chúng sinh đều sinh tâm vui mừng, vui mừng lìa xan tham, vui mừng lìa chấp trước. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, tức là tu hành pháp môn bố thí đầy đủ, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba thứ bố thí nầy đều tu được viên mãn.

1). Bố thí tài : Gồm có nội tài và ngoại tài. Nội tài tức là : Đầu, mắt, tủy não, đem thân thể tính mạng đều xả thí hết. Ngoại tài là : Ngôi vua, vợ con, bố thí hết vinh hoa phú quý.

2). Bố thí pháp : Gồm có hữu vi và vô vi. Pháp hữu vi tức là có hình tướng; pháp vô vi tức là vô vi mà vô bất vi, lại có thể nói pháp hữu vi là pháp thế gian, pháp vô vi là pháp xuất thế gian, giảng kinh thuyết pháp bố thí cho tất cả chúng sinh.

3). Bố thí không sợ hãi : Tức là gặp người kinh hãi sợ sệt thì an ủi họ, làm cho tâm họ hết sợ sệt, hoặc là bị hoàn cảnh uy hiếp, bạn khiến cho họ được an toàn, không còn sợ hãi nữa. Vị Chủ Hà Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa khỏi san tham và chấp trước, mà đắc được khoái lạc.

Chủ Hà Thần Quảng Đức Thắng Thành, được môn giải thoát, làm tất cả ruộng phước hoan hỷ.

Vị Quảng Đức Thắng Thành Chủ Hà Thần này, có công đức rộng lớn trang nghiêm như tràng báu. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, Phật vì chúng sinh mà làm ruộng phước hoan hỷ, khiến cho chúng sinh gieo trồng phước căn lành bồ đề. Chúng sinh thành tựu vô biên công đức, thì đều đại hoan hỷ. Đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Hà Thần Quang Chiếu Phổ Thế, đuộc môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, ai tạp nhiễm thì đuộc thanh tịnh, ai sân độc thì đuộc hoan hỷ.

Vị Quang Chiếu Phổ Thế Chủ Hà Thần này, có quang minh chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi tạp nhiễm mà đắc được thanh lương. Tạp nhiễm tức là không thanh tịnh, có thiện có ác, có tốt có xấu, có chánh có tà, tức cũng là không thuần. Trong niệm thiện lẫn lộn chút niệm ác, trong niệm ác lẫn lộn chút niệm thiện; trong niệm chánh lẫn lộn chút niệm tà, trong niệm tà lẫn lộn chút niệm chánh; trong tốt có chút xấu, trong xấu có chút tốt, đó là tạp nhiễm.

Vị Chủ Hà Thần này, lại khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm sân hận mà sinh tâm hoan hỷ. Nên biết tâm sân hận như rắn độc đáng sợ, khiến cho người không dám đến gần. Phàm là người có tâm sân hận, thì rất ít tâm hoan hỷ. Vị Chủ Hà Thần này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Hà Thần Hải Đức Quang Minh, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh vào biển giải thoát, luôn luôn được đầy đủ sự vui sướng.

Vị Hải Đức Quang Minh Chủ Hà Thần này, đức hạnh như biển cả, mà còn phóng đại quang minh chiếu soi tất cả. Vị này khiến cho tất cả chúng sinh vào biển giải thoát. Vì môn giải thoát rất nhiều, cho nên vị này thường được đầy đủ sự khoái lạc, tức cũng là khoái lạc viên mãn, cũng là khoái lạc vô thượng, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Bấy giờ, Chủ Hà Thần Phổ Phát Tấn Lưu, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Hà Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Phổ Phát Tấn Lưu Chủ Hà Thần, nương đại oai lực của Phật, quán sát khắp tất cả căn cơ của chúng Chủ Hà Thần, dùng kệ để thuật lại ý nghĩa của trường hàng ở trên.

Như Lai thuở xưa vì chúng sinh
Tu hành biển pháp vô biên hạnh

Như mưa thuấm nhuần dứt nóng bức
Diệt phiền não nhiệt của chúng sinh.

‘’Như Lai thuở xưa vì chúng sinh‘’. Phật trong vô lượng kiếp về trước tu hành. Tại sao phải tu hành ? Vì Phật thấy chúng sinh thọ khổ, chẳng biết cách nào để lìa khổ được vui, do đó Phật mới phát nguyện tu hành, nguyện khai ngộ thành Phật rồi, sẽ cứu độ tất cả chúng sinh ra khỏi biển khổ. Phật thì vì chúng sinh mà tu hành, chẳng phải vì mình mà tu hành, đó là hành Bồ Tát đạo, tất cả vì người chẳng vì mình.

‘’Tu hành biển pháp vô biên hạnh‘’. Pháp môn của Phật tu hành vô lượng vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển pháp. Phật trước hết tu pháp môn lục độ vạn hạnh.

Độ đầu tiên trong sáu độ là bố thí, phải bố thí cho người, chẳng phải kêu người bố thí cho mình.

Độ thứ hai là trì giới, phải thật thà giữ gìn giới luật, chẳng phải kêu người giữ giới, còn mình thì chẳng giữ giới.

Độ thứ ba là nhẫn nhục, phải nhẫn những gì người khác không nhẫn được, phải chịu đựng những gì người khác không chịu đựng được, nhẫn tức là khảo nghiệm, trải qua sự khảo nghiệm mới hợp cách. Thọ tức là nhẫn thọ, một số người không nhẫn thọ được, mà bạn nhẫn thọ được mới hợp cách, hợp cách mới thông qua được. Trong sáu độ quan trọng nhất là nhẫn nhục, nếu không nhẫn được, thì năm độ kia dù tu như thế nào, cũng không thể có sự thành tựu.

Độ thứ tư là tinh tấn, tức là không giải đãi, luôn luôn tham thiền, niệm Phật, trì Chú, nghiên cứu kinh điển, phiên dịch kinh điển.

Độ thứ năm là thiền định, có định lực thì không bị cảnh giới chuyển.

Độ thứ sáu là trí huệ, có trí huệ thì không điên đảo mộng tưởng, sẽ đắc được Niết Bàn cứu kính.

Hạnh môn của Phật tu là như thế. Người khác nhẫn không được mà Ngài nhẫn được, người khác chịu đựng không được mà Ngài chịu đựng được. Tại sao ? Vì vô ngã, chẳng còn có tướng ta thì ai nhẫn ? Ai chịu đựng ? Chẳng còn cái năng nhẫn sở nhẫn, chẳng còn cái năng thọ sở thọ. Khi Phật tu hành biển pháp, thì không biết chịu đựng được bao nhiêu sự người ta đánh Ngài, mắng ngài, Ngài cũng đều thản nhiên, bất động, tu vô biên hạnh môn, cuối cùng Ngài đắc được thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh.

‘’Như mưa thuấm nhuần dứt nóng bức‘’. Trong Mạnh Tử có nói :

‘’Thiên du nhiên tác vân, phái nhiên hạ vũ,
Tắc miêu bột nhiên hưng chi hĩ‘’!

Nghĩa là trời ùn ùn nổi mây, lại mưa xuống ầm ầm, chẳng phải thái quá, chẳng phải bất cập, vừa lượng nước cần đến, mầm non đột nhiên sinh sôi nẩy nở lớn dần. Phật giáo hóa chúng sinh cũng giống như trời mưa đúng thời, khiến cho sự nóng bức đều tiêu trừ, đắc được sự mát mẻ.

‘’Diệt phiền não nhiệt của chúng sinh.’’ Phật dùng Phật pháp mát mẻ, để tiêu diệt tất cả phiền não nhiệt của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được mát mẻ, không những thân mát mẻ mà tâm cũng mát mẻ.

Khó nói Phật vô lượng kiếp xưa
Dùng nguyện quang minh tịnh thế gian
Những ai thành thục khiến khai ngộ
Sở ngộ này của Phổ Khiết Thần.

‘’Khó nói Phật vô lượng kiếp xưa‘’. Phật ở trong vô lượng kiếp xa xưa, có bao nhiêu kiếp ? Khó mà nói được bao nhiêu vô lượng kiếp.

‘’Dùng nguyện quang minh tịnh thế gian‘’. Phật dùng đại nguyện lực, đại trí huệ quang minh, để giáo hóa thế gian, để thanh tịnh thế gian, khiến cho tất cả thế gian lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử.

‘’Những ai thành thục khiến khai ngộ‘’. Chúng sinh nào các căn lành thành thục, thì Phật khiến cho chúng sinh đó giác ngộ đại đạo. Đại đạo gì ? Tức là đạo lý sinh tử đại sự.

‘’Sở ngộ này của Phổ Khiết Thần.’’ Vị Phổ Khiết Tuyền Giản Chủ Hà Thần, trong tâm minh bạch ngộ được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Đại bi phưởng tiện đồng chúng sinh
Đều hiện trước họ thường hóa dụ
Khiến cho tiêu sạch dơ phiền não
Tịnh Nhãn thấy được sinh vui mừng.

''Đại bi phương tiện đồng chúng sinh''. Phật dùng tâm đại bi để cứu độ tất cả chúng sinh. Tâm đại bi tức là cứu khổ chúng sinh, ban cho họ an vui. Phật dùng phương tiện pháp môn, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phương tiện tức là quyền xảo phương tiện, là pháp môn tính biến thông, hoạt động tạm thời, chẳng phải pháp môn bất biến thông. Đồng chúng sinh tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu tâm đại bi và phương tiện pháp môn.

''Đều hiện trước họ thường hóa dụ''. Phật thường thị hiện ở trước chúng sinh, thường dùng đủ thứ phương pháp để giáo hóa chúng sinh, dẫn dụ chúng sinh, khiến cho chúng sinh biết đạo cải tà quy chánh, sửa đổi lỗi lầm làm con người mới, cho nên nói thường hóa dụ.

''Khiến cho tiêu sạch dơ phiền não''. Phật khiến cho tập khí mao bệnh của tất cả chúng sinh đều tiêu trừ, trở về cội nguồn. Phiền não dơ bẩn giống như rác, cho nên nói dơ phiền não. Phật thường khiến cho chúng sinh quét sạch phiền não dơ bẩn, thì sẽ được thanh tịnh chẳng còn nhiễm chút bụi trần nào.

‘’Tịnh Nhãn thấy được sinh vui mừng.’’ Vị Ly Trần Tịnh Nhãn Chủ Hà Thần này, đắc được cảnh giới này, trong tâm sinh ra sự vui mừng khoái lạc.

Phật diễn diệu âm thảy đều nghe
Chúng sinh vui thích tâm hoan hỷ
Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ
Giải thoát này của Biến Hống Thần.

‘’Phật diễn diệu âm thảy đều nghe‘’. Phật diễn nói pháp âm thanh tịnh vi diệu, khiến khắp tất cả chúng sinh, thảy đều nghe được diệu âm không thể nghĩ bàn này.

‘’Chúng sinh vui thích tâm hoan hỷ‘’. Chúng sinh nghe được diệu âm này rồi, thì trong tâm sinh hoan hỷ và khoái lạc, hoan hỷ âm thanh vi diệu này, nghe hoài chẳng biết chán.

‘’Đều khiến trừ sạch vô lượng khổ‘’. Khi chúng sinh nghe được diệu âm của Phật, thì gốc rễ của vô lượng sự khổ đều hoàn toàn tẩy trừ sạch sẽ. Gốc rễ sự khổ đã tẩy sạch rồi, thì căn lành sẽ sinh ra.

‘’Giải thoát này của Biến Hống Thần.’’ Vị Thập Phương Biến Hống Chủ Hà Thần, đắc được môn giải thoát này.

Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề
Vì lợi chúng sinh vô lượng kiếp

Thế nên quang minh khắp thế gian
Hộ Thần nghĩ nhớ sinh hoan hỷ.

‘’Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề‘’. Khi Phật tại nhân địa, thì tu tập hạnh môn giác ngộ, tu tập hạnh môn tự giác giác tha, tu tập hạnh môn lợi ích chúng sinh. Tóm lại, tu tập đủ thứ hạnh môn giác đạo.

‘’Vì lợi chúng sinh vô lượng kiếp‘’. Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà trải qua vô lượng vô biên đại kiếp tu tập hạnh bồ đề.

‘’Thế nên quang minh khắp thế gian‘’. Vì nhân duyên đó, cho nên quang minh chiếu soi khắp hữu tình thế gian trong mười phương.

‘’Hộ Thần nghĩ nhớ sinh hoan hỷ.’’ Vị Phổ Cứu Hộ Chúng Sinh Chủ Hà Thần này, nghĩ nhớ cảnh giới này, do đó, trong tâm sinh vô lượng vô biên sự hoan hỷ, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Ai có vấn đề gì, thì đưa ra để mọi người cùng nhau nghiên cứu. Quả Hộ pháp sư hỏi : ‘’Sinh nhẫn là gì ? Pháp nhẫn là gì ? Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Mong Hòa Thượng khai thị.’’

Sinh nhẫn : Tức là chúng sinh nhẫn. Ai mắng bạn, bạn nhẫn được; ai đánh bạn, bạn nhẫn được; ai giết bạn, bạn cũng nhẫn được, đó là chúng sinh nhẫn.

Pháp nhẫn : Tức là học pháp cũng phải nhẫn. Phật pháp sâu như biển, nếu không có sự nhẫn nại, thì không thể

học Phật pháp. Phật pháp nhiều như thế, tôi làm sao mà học ? Tôi chẳng có cách nào học, đó là chẳng có pháp nhẫn.

Vô sinh pháp nhẫn : Là chứng được một thứ cảnh giới. Cảnh giới này chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, lúc đó, người cũng không, pháp cũng không, người và pháp đều không, đó là vô sinh pháp nhẫn.

Sinh nhẫn tức là người không. Có được cảnh giới người không, thì mới đắc được pháp nhẫn. Có được người không rồi, thì có sinh nhẫn, có pháp không nữa tức là pháp nhẫn. Người không pháp không, đó là vô sinh pháp nhẫn.

Không thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn nại nơi tâm. Đối với cảnh giới này muốn nói lại nói không ra, đó là vô sinh pháp nhẫn.

Xưa Phật tu hành vì chúng sinh
Đủ thứ phương tiện khiến thành thục
Tịnh khắp biển phước trừ các khổ
Vô Nhiệt thấy được tâm hỏn hở.

‘’Xưa Phật tu hành vì chúng sinh‘’. Phật vì chúng sinh mà tu hành, chẳng phải vì mình mà tu hành. Tại sao Phật vì chúng sinh mà tu hành ? Vì Phật thấy tất cả chúng sinh đang chịu khổ, giống như chính mình chịu khổ. Nếu không trừ khổ cho chúng sinh, thì Phật cảm thấy khổ của mình vẫn còn, cho nên Phật phát nguyện phải trừ khổ cho

chúng sinh. Do đó, Phật trong quá khứ tu hành đều vì chúng sinh.

‘’Đủ thứ phương tiện khiến thành thục‘’. Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho chúng sinh căn cơ sớm thành thục, tức cũng là chúng sinh chưa có căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành, chúng sinh đã trồng căn lành, thì trợ giúp căn lành của họ tăng trưởng; chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì giúp cho căn lành của họ thành thục; chúng sinh căn lành đã thành thục, thì khiến cho họ được giải thoát, đắc được Phật quả.

‘’Tịnh khắp biển phước trừ các khổ‘’. Khiến cho khắp hết thảy chúng sinh, đều đắc được ruộng phước thanh tịnh, thành tựu đạo nghiệp vô thượng, mà trừ khử tất cả sự khổ.

‘’Vô Nhiệt thấy được tâm hớn hở.’’ Vị Vô Nhiệt Tịnh Quang Chủ Hà Thần, thấy được và minh bạch cảnh giới này, cho nên trong tâm hoan hỷ hớn hở vô cùng.

Thí môn rộng lớn vô cùng tận
Tất cả chúng sinh đều lợi ích
Khiến cho người thấy không tham chấp
Sở ngộ này của Phổ Hỷ Thần.

‘’Thí môn rộng lớn vô cùng tận‘’. Vị Chủ Hà Thần này, thấy pháp môn bố thí của Phật tu, rộng lớn vô cùng vô

tận. Thí môn tức là pháp môn tài thí, vô úy thí. Sự bố thí vô cùng tận.

''Tất cả chúng sinh đều lợi ích''. Bất cứ loài chúng sinh nào cũng đều đắc được lợi ích. Sự lợi ích này là bình đẳng, chẳng có sự phân biệt.

''Khiến cho người thấy không tham chấp''. Đại oai thần lực, đại trí huệ lực, đại quang minh của Phật chiếu soi, phá tan tất cả đen tối. Sự đen tối này tức là san tham. Phàm là chúng sinh thấy được quang minh của Phật, nghe được pháp của Phật, nghe được âm thanh của Phật, đều lìa khỏi san tham chấp trước.

Người tu hành phải lợi ích kẻ khác, đừng lợi ích chính mình, do đó:

''Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.''

Phải luôn luôn giúp đỡ người. Việc gì mình làm được thì cố gắng giúp đỡ người, dù là việc mình làm không được cũng phải giúp đỡ người, nghĩa là tận hết khả năng, như thế tức là không san tham. Cho nên Phật giáo đồ phải có tâm từ bi, không những tu pháp môn tĩnh, mà cũng tu pháp môn động, như thế mới trừ khử được san tham, trừ khử được chấp trước.

San tham tức là xả bỏ chẳng đặng. Nếu xả bỏ được thì sẽ đắc được, xả bỏ gì ? Xả bỏ nội tài và ngoại tài, đắc được gì ? Đắc được đức hạnh, đắc được công đức. Cho nên, người tu đạo nên bố thí tất cả tài sản sở hữu bên ngoài, thân

tâm tính mạng bên trong cũng phải bố thí, bố thí được như thế thì còn có tham chấp chăng ?

''Sở ngộ này của Phổ Hỷ Thần.'' Đạo lý này nói thì dễ, mà thực hành chẳng phải dễ, cho nên nói chẳng dễ gì minh bạch được, nhưng vị Phổ Sinh Hoan Hỷ Chủ Hà Thần này, minh bạch được và ngộ được, cho nên nói chẳng dễ dàng.

Xưa Phật tu hành thật phưởng tiện
Thành tựu vô biên biển công đức
Khiến cho ngưởi thấy đều vui mừng
Thắng Tràng Thần ngộ đưởc môn này.

''Xưa Phật tu hành thật phương tiện''. Thuở xưa, Phật tu hành đủ thứ phương tiện pháp môn, tại sao lại nói thật phương tiện ? Vì thật mà thí quyền, cho nên vì thật giáo mà tu phương tiện pháp môn.

''Thành tựu vô biên biển công đức''. Phật lợi ích chúng sinh, bố thí cho chúng sinh, làm đủ thứ công đức. Phàm là việc có lợi cho chúng sinh đều đi làm, chẳng phải chuyên vì lợi mình, còn phải lợi người, cho nên thành tựu vô biên biển công đức.

''Khiến cho người thấy đều vui mừng''. Phàm là chúng sinh thấy được Phật, đều khiến cho họ sinh tâm vui mừng.

‘’Thắng Tràng Thần ngộ được môn này.’’ Cảnh giới này, vị Quảng Đức Thắng Tràng Chủ Hà Thần, ngộ được mà vào môn giải thoát này.

Chúng sinh nhiễm ô đều thanh tịnh
Tất cả oán hại sinh từ bi
Nên được quang chiếu đầy hư không
Phổ Thế Hà Thần thấy hoan hỷ.

‘’Chúng sinh nhiễm ô đều thanh tịnh‘’. Nhiễm ô tức là dơ bẩn. Vì chúng sinh có tâm nhiễm ô, cho nên Phật khiến cho họ hoàn toàn biến thành thanh tịnh.

‘’Tất cả oán hại sinh từ bi‘’. Oán hại tức là oán độc và sân hại. Chúng sinh có tâm sân hận oán hại này, thì phật khiến cho biến thành tâm từ bi.

‘’Nên được quang chiếu đầy hư không‘’. Phật khiến cho tất cả chúng sinh nhiễm ô, đều đắc được thanh tịnh, tất cả chúng sinh sân độc, đều đắc được vui mừng, cho nên đại trí huệ quang minh của Phật, khắp cùng hư không biến pháp giới.

‘’Phổ Thế Hà Thần thấy hoan hỷ.’’ Vị Quang Chiếu Phổ Thế Chủ Hà Thần, thấy được cảnh giới này mà sinh tâm hoan hỷ.

Phật là ruộng phước biển công đức
Khiến cho hết thảy lìa điều ác

Cho đến thành tựu đại bồ đề
Giải thoát này của Hải Quang Thần.

‘’Phật là ruộng phước biển công đức‘’. Phật là ruộng phước của chúng sinh, tức là ruộng đất để cho chúng sinh gieo trồng công đức, còn là biển công đức của chúng sinh.

‘’Khiến cho hết thảy lìa điều ác‘’. Vì chúng sinh mà nói giới luật, tức là không làm các điều ác, ngăn ngừa việc quấy. Nếu đừng làm các điều ác, mà làm các điều thiện, thì sẽ lìa khỏi mọi điều ác.

‘’Cho đến thành tựu đại bồ đề‘’. Không những lìa khỏi các điều ác, mà còn thành tựu đại bồ đề, trong tương lai sẽ thành tựu quả Phật.

‘’Giải thoát này của Hải Quang Thần.’’ Vị Hải Đức Quang Minh Chủ Hà Thần, minh bạch môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Giá Thần Nhu Nhuyến Thắng Vị, đuợc môn giải thoát, làm cho tất cả chúng sinh đuợc pháp tử vị, khiến cho thành tựu thân Phật.

Ở trên đã giảng qua mười vị Chủ Hà Thần, các Ngài mỗi vị đều nói một bài kệ, để ca ngợi công đức của Phật, sau đây lại có mười vị Chủ Giá Thần, tiếp tục diễn xướng nghĩa lý đại hội Hoa Nghiêm. Bây giờ dùng trường hàng để nói rõ cảnh giới Hoa Nghiêm là không thể nghĩ bàn. Đạo lý

cảnh giới này, chẳng phải phàm phu và người nhị thừa hiểu rõ được, cho nên ‘’lại nữa‘’ nghĩa là ý nghĩa ở trên chưa nói xong, nay lại tiếp tục nói.

Vị Nhu Nhuyến Thắng Vị Chủ Giá Thần. Nhu nhuyến tức là pháp phương tiện, khiến cho chúng sinh nghe pháp, đều có cảm giác dễ chịu thư thái. Thắng vị tức là vị đạo thù thắng, tức cũng là : Chua, ngọt, đắng, cay, mặn, năm vị. Giá tức là giá sắc, "giá" là trồng trọt ; "sắc" là thu hoạch. Thần Nông thời xưa, dạy nhân dân phương pháp trồng trọt thu hoạch; cách thức gieo giống, chăm sóc, tưới nước, bón phân, thu hoạch .v.v. Vị Thần này tức là Thần quản lý trồng trọt thu hoạch.

Người thế gian ưa thích năm mùi vị này, mỗi người đều có sở thích khác nhau. Có người thích mặn, có người thích ngọt, có người thích đắng, có người thích chua, có người thích cay. Song, vị mà mọi người thích đó, là vị bình thường, chẳng phải là thắng vị. Thắng vị là gì ? Tức là phương tiện trong sự phương tiện, liễu nghĩa trong sự liễu nghĩa. Vị này thắng hơn tất cả các vị, là một thứ pháp từ vị đặc biệt thù thắng.

Căn tánh của mọi người đều khác nhau, do đó sự ưa thích cũng khác nhau. Người thích Thiên Chúa giáo, thì cho rằng Thiên Chúa giáo chí cao vô thượng, người thích Cơ Đốc giáo, thì cho rằng Cơ Đốc giáo là đệ nhất thế giới, người thích Nho giáo, thì cho rằng: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, ngũ thường là đạo đức toàn thiện nhất, người thích Đạo giáo, thì cho rằng luyện đan là thuốc tiên trrường sinh bất

lão, người thích Phật giáo, thì cho rằng đạo Phật cứu kính liễu sinh thoát tử.

Chúng ta người tu đạo, tức là người làm ruộng đất, hãy tự làm tự ăn, hãy tự lực cánh sinh. Đem hạt giống bồ đề trồng vào ruộng phước của Phật, khiến cho nó nảy mầm đâm chồi lớn lên thành cây bồ đề, kết quả bồ đề thật, đắc được cảnh giới giải thoát. Do đó : ''*Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành, người đã trồng căn lành, thì khiến cho lớn lên, đã lớn lên thì khiến cho chín mùi, đã chín mùi thì khiến cho giải thoát.*'' Vị Chủ Giá Thần này, quản lý về việc này. Ai trồng nhân bồ đề, thì tương lai sẽ đắc được quả bồ đề. Tóm lại, ai tu hành thì người đó đắc được; ai chẳng tu thì người đó chẳng đắc được. Đắc được hay không đắc được, chỉ xem tu hay không tu. Nếu y giáo phụng hành, y pháp tu hành thì sẽ đắc được thứ pháp từ vị này.

Pháp từ vị này ngon ngọt nhất, thù thắng nhất. Nếu hoàn toàn nếm được, thì vị đó là thắng vị trong thắng vị. Pháp từ vị này có tám vạn bốn ngàn pháp môn, hãy vun bồi, tưới nước vào ruộng pháp tính để thành tựu Phật quả. Thành Phật rồi sẽ giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng thành Phật. Công tác của Phật là phổ độ giáo hóa chúng sinh.

Vị Chủ Giá Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được pháp từ vị mà thành tựu thân Phật. Ngài minh bạch cảnh giới này mà vào môn giải thoát từ vị.

Chủ Giá Thần Thời Hoa Tịnh Quang, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, thọ vui sướng rộng lớn.

Vị Thời Hoa Tịnh Quang Chủ Giá Thần này, có hoa sen lớn đẹp, một năm bốn mùa đều thường nở hoa. Đóa hoa sen đẹp này, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu soi tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vui sướng rộng lớn, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Tất cả chúng sinh tức là bạn, tôi, họ, đều bao quát hết thảy. Vị Chủ Giá Thần này, khiến cho chúng ta thọ được sự chiếu sáng của quang minh, mà đắc được pháp ích. Chỉ cần tinh tấn tu hành, thì cuối cùng sẽ đắc được môn giải thoát vui sướng rộng lớn.

Chủ Giá Thần Sắc Lực Dũng Kiện, được môn giải thoát, dùng tất cả pháp môn viên mãn, tịnh các cảnh giới.

Sắc Lực Dũng Kiện Chủ Giá Thần, sắc lực tức là thân thể, dũng kiện tức là dũng mãnh tráng kiện, cho nên thân thể của vị này, cường tráng vô cùng. Vì giáo hóa chúng sinh, mà Ngài ngày đêm luôn luôn tinh tấn, không ngại gian lao, cũng chẳng thối tâm, cho nên Ngài tu viên mãn tất cả pháp môn, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho

chúng sinh trở về nguồn cội, đắc được bổn thể thanh tịnh, tức cũng khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, cải tà quy chánh, hành Bồ Tát đạo, thành tựu Phật quả, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả, không thể nghĩ bàn, chẳng phải tri kiến của phàm phu chúng ta có thể nói được viên mãn, dù chư Phật ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, giờ phút đều giảng, cũng nói không hết đạo lý Hoa Nghiêm. Hiện tại chỉ bất quá nói đại khái một ít trong vạn phần mà thôi.

Các vị thiện tri thức, nếu cảm thấy có vấn đề gì, thì hãy đưa ra để mọi người cùng dụng chân tâm nghiên cứu. Chỗ vĩ đại của Phật giáo là, dù có nghi vấn thì có thể nghiên cứu, chẳng giống như các tôn giáo khác, chỉ cho nghe giảng mà không cho nghi vấn, đó mới là mê tín.

Chủ Giá Thần Tăng Ích Tinh Khí, được môn giải thoát, thấy sức đại bi vô lượng thần thông biến hóa của Phật.

Vị Tăng Ích Tinh Khí Chủ Giá Thần. Tăng ích tức là tăng thêm lợi ích, lợi ích gì ? Lợi ích tăng thêm tinh khí. Vị Chủ Giá Thần này quản lý trồng trọt và thu hoạch, khiến cho ngũ cốc phong phú, cho nên tăng thêm tinh khí. Tinh khí sung túc thì thân thể kiện khang, thân thể kiện khang mới tu hành được. Nếu thân thể suy nhược, có muốn dụng

công tu hành cũng bất tiện. Thân thể đau ốm thì không thể chuyên tâm tu hành. Cho nên nói tu hành chẳng dễ dàng, chẳng phải là việc đơn giản.

Vị Chủ Giá Thần này, đắc được cảnh giới của Phật, thấy được đời quá khứ của Đức Phật tu pháp môn đại bi tâm, được vô lượng vô biên sức thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Vị này tăng thêm pháp thân huệ mạng, lại trợ giúp cho chúng sinh tăng thêm bồ đề tâm, tức cũng khiến cho chúng sinh tăng thêm tâm thiện pháp, tiêu diệt tất cả pháp ác. Pháp thiện tức là bồ đề tâm, pháp ác tức là tâm sân hận, cho nên khiến cho chúng sinh trồng ruộng công đức kết công đức quả.

Nếu chúng ta nương theo pháp tu hành, siêng tu tâm đại bi, thì cũng đắc được vô lượng vô biên sức thần thông biến hóa. Biến hóa là chẳng có pháp nhất định. Một số người biến hóa, thì ở trong động biến hóa, mà ở trong tĩnh không biến hóa được. Cảnh giới của Phật thì không những ở trong động thiên biến vạn hóa, mà ở trong tĩnh cũng có thần thông biến hóa, bất cứ động tĩnh đều biến hóa được, cho nên Phật theo căn cơ mà thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh. Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch Phật pháp một phần nhỏ mà vào môn giải thoát này.

Người xưa nói : ‘’Động tắc biến, biến tắc hóa, vi thiên hạ chí thành.’’ Tôi thường nói, động thì có biến hóa.

Các bạn không ngại tu thần thông để xem thử, tu được thần thông thì sẽ hiểu sự biến hóa này. Bạn hiểu được

tức là chí thành, đạo chí thành thì có thể biết trước. Thành đến cực điểm thì việc gì cũng đều biết trước được, nhưng cứ lo đắc được sự biết trước, thì cũng đừng biết quá nhiều, biết quá nhiều cũng có phiền não, đó tức là động, cũng là vọng tưởng.

Chủ Giá Thần Phổ Sinh Căn Quả, được môn giải thoát, hiện khắp ruộng phưởc của Phật, khiến cho hạt giống trồng xuống không hư hoại.

Vị Phổ Sinh Căn Quả Chủ Giá Thần, không những năng động mà cũng năng sinh. Sinh gì ? Sinh căn, sinh quả. Sinh căn gì ? Sinh căn quả. Sinh quả gì ? Sinh quả căn. Có căn mới có quả, có quả tất có căn. Căn là căn gì ? Là căn bồ đề, quả là quả gì ? Là quả bồ đề. Đạo lý này không hiểu tức là ngu si. Tại sao ? Trường hàng ở dưới đây nói rất rõ ràng.

Vị Chủ Giá Thần này, đắc được môn giải thoát, hiện khắp ruộng phước của Phật, khiến cho hạt giống gieo xuống không hư hoại, những gì trồng ở trong ruộng phước của Phật, đều là căn bồ đề, thì sẽ kết quả bồ đề, không thể hư hoại, không thể không sinh ra, cũng không thể mất đi. Bất cứ lúc nào, chắc chắn sẽ sinh căn bồ đề, mà kết quả bồ đề. Chỉ cần tinh tấn thì sớm sẽ sinh căn, sớm sẽ nở hoa, sớm sẽ kết quả.

Vị Chủ Giả Thần này, thường giúp đỡ chúng sinh trồng căn bồ đề, trừ khi chẳng nghe được Kinh Hoa Nghiêm, đó là chuyện khác, tạm thời không bàn tới. Chỉ cần nghe được Kinh Hoa Nghiêm, một khi lọt vào tai, thì đã trồng xuống hạt giống thành đạo, đó tức là hạt giống trồng xuống không hư mất. Giống như nuốt chất kim cang vào trong bụng, bất cứ bộ tiêu hóa mạnh như thế nào, cũng không thể tiêu hóa được chất kim cang, cho nên chất kim cang không bao giờ hư hoại. Căn và quả bồ đề cũng chẳng hư hoại như kim cang, cho nên nói một khi Kinh Hoa Nghiêm nghe lọt vào tai, thì nhất định sẽ phát bồ đề tâm. Giống như các vị phát bồ đề tâm, đó đều là căn lành đã thành thục. Các bạn ở trong quá khứ có đủ thứ nhân duyên khác nhau, có đủ thứ nhân duyên chẳng giống nhau. Cho nên có người phát tâm rất thuận lợi công đức viên mãn, có người muốn phát tâm thì có nhiều sự chướng ngại phát sinh. Nhưng nếu đã trồng xuống hạt giống bồ đề này, thì sẽ chẳng mất đi. Hạt giống này cuối cùng sẽ mọc rễ, đâm chồi, đơm hoa, kết quả; đừng lo lắng, sớm hay muộn gì đều sẽ thành Phật. Ai muốn vào môn giải thoát này, thì phải sớm phát bồ đề tâm.

Chủ Giá Thần Diệu Nghiêm Hoàn Kế, đưởc môn giải thoát, khiến khắp chúng sinh phát hoa tịnh tín.

Vị Diệu Nghiêm Hoàn Kế Chủ Giá Thần này, có công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, để trang nghiêm hoàn kế. Hoàn kế là đồ trang sức hình tròn, "hoàn" là biểu thị sự vô tận, "kế" là biểu thị tướng công đức trang nghiêm. Nói tóm lại, nếu nói tỉ mỉ thì khó mà nói hết được.

Vị này minh bạch một cảnh giới của Phật, đó là khiến khắp chúng sinh phát hoa tịnh tín. Hoa tịnh tín là gì ? Tức là trước kia rất nhiều sự nhiễm ô, rất nhiều vọng tưởng, rất nhiều lòng tham muốn cho riêng mình, mà không thể phát hoa tịnh tín. Bây giờ đã phát rồi, thì chúng sinh chưa trồng căn lành, khiến cho họ trồng căn lành, chúng sinh chưa phát tâm lành, thì khiến cho họ phát tâm lành, đó là tác dụng của sự phát khởi. Giống như trồng ngũ cốc xuống đất, được sự trợ duyên của ánh sáng mặt trời, được sự trợ duyên của nước, và các sự trợ duyên khác, thì mới đâm chồi nảy lộc lớn lên, phát hoa tịnh tín thì kết quả tịnh tín. Không thể có hoa mà chẳng có quả, trừ khi đó là hoa dại, cũng không thể có quả mà chẳng có hoa. Hoa tịnh tín này là công đức thành tựu. Đó là một sự biểu hiện thành tựu đạo bồ đề, tức cũng là hoa kết quả giác viên mãn.

Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch hoa tịnh tín thì kết quả giác đạo, tức cũng là thành Phật quả. Vị này liễu ngộ cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chủ Giá Thần Nhuận Trạch Tịnh Hoa, đuợc môn giải thoát, đại từ thuởng xót

cửu độ các chúng sinh, khiến cho họ tăng trưởng biển phước đức.

Vị Nhuận Trạch Tịnh Hoa Chủ Giá Thần này, thường nhuận trạch hoa tịnh tín. Làm sao để nhuận trạch ? Là dùng đủ thứ công đức để nhuận trạch. Đầy đủ vô lượng công đức, thì đóa hoa tịnh tín này tươi tốt. Vị này đắc được pháp môn đại từ thương xót cứu độ các chúng sinh. Phật giáo thì thương xót cứu hộ chúng sinh đều bình đẳng. Ví như có người qua bờ sinh tử, cũng chẳng đến bờ bên kia, cũng chẳng ở bờ bên này, đang ở giữa dòng sắp chết đuối, lúc đó dùng cái phao cứu sống họ, hoặc vớt họ lên thuyền, đưa họ từ bờ này qua bờ kia, đó là cứu độ.

Bất hạnh thay, thuyền đến giữa dòng thì lủng lỗ, chẳng có sức lực đến được bờ kia. Lúc đó, lại dùng chiếc thuyền khác đưa họ qua bờ bên kia, đó gọi là tế độ. Phật giáo dùng giới định huệ ba học vô lậu, làm thuyền cứu độ chúng sinh, khiến cho họ đến được bờ bên kia cứu kính Niết Bàn.

Thời xưa, có câu chuyện về qua sông rồi đốt hết thuyền. Có vị đại tướng quân xuất lãnh đội quân đi chinh phạt nước khác, qua sông lớn rồi ra lệnh cho quân lính đốt sạch hết các chiếc thuyền, đó là biểu thị tuyệt lộ, chỉ có tiến chứ không thể lùi, vị tướng quân nói với quân lính : ‘’Các anh em phải dũng mãnh đánh địch, thì còn có hy vọng sống sót; nếu bị bại thì chẳng có cơ hội về nước.’’ Đó là cảnh

cáo quân đội phải bỏ sự sống quên sự chết, gác sự sống chết ra ngoài, mới có thể chiến thắng khải hoàn trở về.

Chúng ta người tu đạo, phải có sự phát tâm phá vỡ thuyền chìm, mới đạt đến bờ bên kia Niết Bàn. Đến được bờ bên kia rồi, thì đừng nghĩ trở lại thế giới Ta Bà nữa, cho nên qua được rồi, thuyền cũng đốt sạch, đó là biện pháp một khi đã dứt, thì vĩnh viễn dứt hẳn, một phen lao nhọc vĩnh viễn an nhàn.

Chẳng phải tế độ một chúng sinh đến bờ kia, mà là tế độ tất cả chúng sinh đến bờ kia. Tế độ chúng sinh đến bờ kia để làm gì ? Khiến cho họ tăng trưởng biển phước đức. Ví như độ chúng sinh về thế giới Cực Lạc tu hành, khi phước đức của họ tăng trưởng rộng lớn như biển, thì có thể thành Phật. Vị Chủ Giá Thần này, minh bạch cảnh giới này mà vào môn giải thoát này.

Chủ Giá Thần Thành Tựu Diệu Hưởng, được môn giải thoát, rộng khai thị tất cả pháp môn tu hành.

Vị Thành Tựu Diệu Hương Chủ Giá Thần này, thành tựu đủ thứ diệu hương, khiến cho chúng sinh ngửi được thứ diệu hương này, thì sẽ cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm, cho nên gọi là diệu hương. Thứ diệu hương này, tức là giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương.

Vị này đắc được một cảnh giới của Phật, cho nên rộng khai thị pháp môn tu hành cho tất cả chúng sinh, chỉ bày cho tất cả chúng sinh, vô lượng vô biên pháp môn của chư Phật tu hành trong quá khứ, hiện tại và vị lai, ba đời chư Phật đều từ pháp môn này mà ngộ đạo.

Chúng ta đừng sinh tâm sợ hãi đối với pháp môn tu hành, thấy biển mà thở dài, tức là nói Phật pháp như biển cả, vừa rộng lớn lại vừa sâu thăm thẳm, chừng nào mới có thể học hết những pháp môn nhiều như thế ? Ví như có người đứng ở bờ biển, thấy biển cả rộng lớn mênh mông vô tận thì trong tâm nghĩ : ‘’Biết bao giờ mới có thể qua được biển này‘’ ? Do đó mà thở dài, đó là ý nghĩa thấy biển mà thở dài.

Vậy làm thế nào để biết ? Đừng hấp tấp, chỉ cần cung hành tực tiễn, chân thật dụng công tu hành, cuối cùng sẽ có ngày thành tựu. Do đó:

‘’Đàn chỉ viên thành tám vạn môn‘’.

Nghĩa là thời gian khoảng khảy móng tay, thì có thể viên mãn thành tựu tám vạn pháp môn. Tại sao ? Vì :

"Nhất thông nhất thiết thông".

Một pháp môn mà tu thành công, thì tất cả pháp môn đều thông đạt vô ngại, đều thành công. Cho nên nói :

‘’Sát na diệt trừ tam kỳ kiếp.’’

Trong khoảng một sát na, thì công đức tu trong ba đại A tăng kỳ kiếp đều viên mãn. Cho nên, đừng sinh tâm khó tu hành đối với Phật pháp.

Vị Chủ Giá Thần này, khai thị cho tất cả chúng sinh tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, mà không sinh tâm sợ hãi. Vị này minh bạch đạo lý này, mà vào được môn giải thoát này.

Hôm nay, tôi có vấn đề này muốn hỏi các bạn, mong các bạn nói ra ! Tôi không biết trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào là đệ nhất ?

Có vị đệ tử đáp : ‘’Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có môn nào đệ nhất, nhưng đều là đệ nhất.’’

Tại sao có nhiều đệ nhất như thế ?

Lại đáp : ‘’Vì có nhiều chúng sinh, mỗi chúng sinh đều có pháp môn của họ, khiến cho họ thành Phật. Cho nên pháp nào hợp với họ là đệ nhất, do đó mới nói đều là đệ nhất.’’

Vậy pháp môn đệ nhất của bạn là gì ?

Đáp : ‘’Là ngủ‘’.

Bạn có thật ngủ chăng ?

Đáp : ‘’Không’’.

Vậy không ngủ sao lại có pháp môn ngủ ? Nếu có pháp môn ngủ thì sẽ đắc được "ngủ tam muội". Ngủ tức cũng là tỉnh, tỉnh cũng tức là ngủ, tỉnh ngủ nhất như, chẳng có phân biệt. Khi tỉnh và ngủ chẳng có phân biệt, khi ngủ và tỉnh cũng chẳng phân biệt, đó tức là đắc được "ngủ tam

muội". Đắc được ngủ tam muội thì tỉnh ngủ, ngủ tỉnh đều là một.

Pháp môn của bạn có phải như thế chăng ?

Đáp : ‘’Chẳng phải như thế.’’

Vậy ra làm sao ?

Đáp : ‘’Vọng tưởng lung tung.’’

Vọng tưởng cũng là pháp môn, thêm một cái đệ nhất. Tại sao phải nói như thế ? Vì đó là căn cứ, chẳng phải tùy tiện nói, cũng chẳng phải nói vu vơ, càng chẳng phải nói bậy bạ, mà là căn cứ kinh điển nói. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp.’’

Chẳng có pháp nào đệ nhất, cũng chẳng có đệ nhị. Nếu không tin thì hãy đi nghiên cứu. Pháp môn nào hợp với bạn thì là đệ nhất; ngủ. Pháp môn nào hợp với tôi thì là đệ nhất; ăn cơm. Pháp môn nào hợp với họ thì là đệ nhất; mặc áo. Ăn cơm, ngủ nghỉ, mặc áo, đều là đệ nhất, chẳng có gì khác, tức là ba việc này.

Chủ Giá Thần Kiến Giả Ái Lạc, được môn giải thoát, khiến tất cả chúng sinh trong pháp giới, bỏ lìa giải đãi ưu não các ác, thảy đều sinh ra thanh tịnh.

Vị Kiến Giả Ái Lạc Chủ Giá Thần, bất cứ loại chúng sinh nào, thấy được Ngài đều sinh tâm ái mộ vui vẻ, vị này

đắc được một cảnh giới của Phật là, khiến cho tất cả chúng sinh thấy, hoặc nghe được Phật pháp, thì đều bỏ lìa giải đãi ưu não và các ác, thảy đều sinh ra thanh tịnh, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chúng ở chùa Kim Sơn, có thể nói là bỏ lìa sự giải đãi. Tại sao ? Vì những người trẻ này, trước kia chưa nghe được Phật pháp, với các bạn bè người Mỹ ăn thì có phần, làm việc chẳng có phần. Ăn thì vô nhân tướng (chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác); làm việc thì vô ngã tướng (chỉ dạy họ làm mà mình thì chẳng làm); hại người thì vô chúng sinh tướng, ăn thịt thì vô thọ giả tướng. Bây giờ đến chùa Kim Sơn rồi, tác phong hoàn toàn khác hẳn lúc trước. Ăn thì vô ngã tướng, mình ăn hay không ăn chẳng quan hệ gì, chỉ cần người khác ăn no thì tốt, làm việc thì vô nhân tướng, tất cả việc làm tự mình đi làm, không sai họ làm, chẳng tranh luận với người vì có chúng sanh tướng, cũng chẳng ăn thịt vì có tướng thọ mạng. Không những không sát sinh, mà còn bảo hộ chúng sinh, nguyện tất cả chúng sinh sống lâu trăm tuổi. Những người trẻ này đều siêng năng cực nhọc, không sợ làm việc nhiều, đó tức là bỏ lìa sự giải đãi, tức cũng là vì pháp quên mình, vì học Phật pháp, nhẫn việc người không thể nhẫn, chịu những sự khổ người không chịu được.

Ưu não tức là ưu sầu phiền não. Người tu đạo không nên có tâm ưu bi khổ não. Hai thứ này là đá cột chân.

Thời xưa có ngụ ngôn rằng, có người nước Kỷ suốt ngày đến tối ưu tư sầu muộn, có người hỏi y ưu sầu việc gì ? Y đáp : ‘’Tôi lo trời sẽ xập xuống, lúc đó tôi biết làm sao‘’ ? Cho nên y cũng chẳng đi làm ruộng, việc gì cũng chẳng làm, chỉ ngồi ở nhà ưu sầu. Do đó, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự quấy nhiễu, người sau gọi là "người nước Kỷ lo trời".

Có người tự tìm phiền não, sáng sớm soi gương phát hiện lỗ mũi chúc xuống, y nghĩ : ‘’Nếu như lỗ mũi dài uốn lên, khác với mọi người thì tốt biết mấy‘’ ! Do đó, bèn sinh ra phiền não, đó là ăn cơm no, không việc làm, mới sinh vọng tưởng và phiền não. Nếu có việc làm, thì chẳng nhàn rỗi để khởi vọng tưởng và sinh phiền não.

Chủ Giá Thần Ly Cấu Quang Minh, đưởc môn giải thoát, quán sát căn lành của tất cả chúng sinh, theo căn cỏ mà thuyết pháp, khiến cho chúng hội đều hoan hỷ đầy đủ.

Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Giá Thần, lìa khỏi tất cả trần cấu mà đắc được quang minh. Trần cấu là gì ? Tức là những sự nhiễm ô. Trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói :

‘’Tâm là căn, pháp là trần,
Hai thứ này như vết trên gương,

Vết bẩn tẩy sạch thì quang thủy hiện,
Tâm pháp đều quên thì tánh tức chân.’’

Lìa cấu thì tâm và pháp đều phải quên, tức cũng là lìa khỏi ngã, pháp, hai chấp. Ngã chấp như là cấu, pháp chấp cũng là cấu. Nếu lìa khỏi ngã, pháp, hai chấp, người cũng không, pháp cũng không, thì tự tánh quang minh sẽ hiện tiền.

Vị này đắc được môn giải thoát, dùng trí huệ để quán sát căn cơ của tất cả chúng sinh. Vì căn cơ của chúng sinh có sâu có cạn, có nhiều có ít. Cho nên, phải dùng Phật pháp để vun bồi, để tưới, mới khiến cho tăng trưởng mà tươi tốt. Vun bồi tưới nước là gì ? Tức là theo căn cơ thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc, khiến cho đại chúng trong pháp hội đều hoan hỷ đầy đủ.

Bấy giờ, Chủ Giá Thần Nhu Nhuyến Thắng Vị, nưởng oai lực của đức Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Giá Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, đại chúng trong pháp hội có vị Nhu Nhuyến Thắng Vị Chủ Giá Thần, nương đại oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Giá Thần, lại dùng kệ để nói.

Như Lai biển công đức vô thượng
Hiện đèn sáng chiếu khắp thế gian

Tất cả chúng sinh đều cứu hộ
Thảy đều an lạc không sót thừa.

‘’Như Lai biển công đức vô thượng‘’. Như Lai là ba giác và vạn đức đều viên mãn, cho nên nói biển công đức vô thượng. Vô thượng có nghĩa là chẳng có gì cao hơn được. Công đức của Như Lai chẳng thể so sánh được. Công đức nhiều như biển cả, vô lượng vô biên, vô cùng vô tận. Cho nên gọi là biển công đức.

‘’Hiện đèn sáng chiếu khắp thế gian‘’. Phật thị hiện bình đẳng khắp thế gian. Tại sao ? Vì giáo hóa tất cả chúng sinh cải ác hướng thiện, bỏ mê về giác. Trí huệ quang của Phật như đèn sáng phá tan đen tối vô minh.

Khi Phật chưa ra đời, thế gian giống như chẳng có ánh sáng của mặt trời mặt trăng, chẳng có ánh đèn, chúng sinh sống ở trong đêm dài tăm tối. Từ khi Phật ra đời, thì thế gian có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, lại có ánh đèn, chiếu sáng tất cả thế giới, đều đắc được quang minh, do đó Phật quang phổ chiếu.

‘’Tất cả chúng sinh đều cứu hộ’’. Mục đích Phật phải thành Phật, là vì cứu độ chúng sinh. Độ chúng sinh là công việc của Phật. Chúng sinh trôi nổi ở trong biển ái dục, không thể thoát khỏi biển khổ, Phật nương thuyền từ bi đến cứu hộ tất cả chúng sinh. Cho nên nói đều cứu hộ. Chẳng có một chúng sinh nào, mà chẳng phải là đối tượng sự cứu hộ của Phật. Nghĩa là dù chúng sinh ác, Phật cũng cứu hộ họ. Phật chẳng nói con là chúng sinh quá ác, ta chẳng cứu

con, Phật chẳng có tâm phân biệt như thế. Phật xem chúng sinh đều như là con cái của Ngài. Bất cứ con cái bất hiếu, không giữ quy cụ, Ngài cũng đều cứu hộ họ ra khỏi biển khổ, đắc được giải thoát.

''Thảy đều an lạc không sót thừa.'' Phật hoàn toàn ban cho chúng sinh khoái lạc, chẳng bỏ sót một chúng sinh nào, cũng chẳng quên một chúng sinh nào, trừ khi chẳng phải là chúng sinh, cho nên nói thảy đều an lạc không sót thừa.

Công đức Thế Tôn không bờ mé
Chúng sinh nghe được chẳng luống qua
Đều khiến lìa khổ thưởng an vui
Đây là sở nhập của Thời Hoa.

''Công đức Thế Tôn không bờ mé''. Thế Tôn là bậc tôn kính của thế gian và xuất thế gian, là đại đạo sư của tam giới. Công đức của Ngài vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

''Chúng sinh nghe được chẳng luống qua''. Hết thảy chúng sinh kể cả bạn, tôi và họ, nghe được danh hiệu của Phật, hoặc nghe được kinh điển của Phật, đều chẳng luống qua, mà đắc được lợi lạc.

''Đều khiến lìa khổ thường an vui''. Phật hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi tất cả khổ, mà đắc

được tất cả an vui, tức cũng là chẳng có sự khổ, mà chỉ hưởng sự an vui, cho nên nói là thường an vui.

''Đây là sở nhập của Thời Hoa.'' Cảnh giới này, vị Thời Hoa Tịnh Quang Chủ Giá Thần, minh bạch được mà vào môn giải thoát này.

Thiện Thệ các lực đều viên mãn
Công đức trang nghiêm hiện thế gian
Tất cả chúng sinh đều điều phục
Pháp này Dũng Lực chứng đắc được.

''Thiện Thệ các lực đều viên mãn''. Thiện Thệ là một trong mười danh hiệu của Phật. Các lực tức là mười lực. Phật tu tất cả các lực đều viên mãn.

''Công đức trang nghiêm hiện thế gian''. Phật thành tựu là nhờ tất cả công đức trang nghiêm. Phật dùng công đức để trang nghiêm thân, xuất hiện ở trong hữu tình thế gian.

''Tất cả chúng sinh đều điều phục''. Chúng sinh ở thế giới Ta Bà cang cường khó điều phục. Bạn dùng đủ thứ pháp môn quyền xảo phương tiện, nói thiện pháp cho họ nghe, thì họ cũng chẳng tin. Nhưng nếu gặp ác duyên tà dâm không thanh tịnh, thì chạy theo như phát cuồng, giống như người cuồng chạy về hướng nào đó, loại người này khó điều phục nhất. Song, Phật hoàn toàn điều phục được tất cả chúng sinh. Phật dùng hai phương pháp để điều phục, một là dùng văn để độ, hai là dùng võ để độ. Hiển giáo là dùng

văn để độ, mật giáo là dùng võ để độ. Bồ Tát là mắt hiền lành để độ chúng sinh, Kim cang là mắt giận dữ để độ chúng sinh. Tóm lại, đều vì khiến cho chúng sinh thoát khỏi tam giới, bất quá phương pháp chẳng giống nhau mà thôi. Hiển giáo giống như toa thuốc, theo sự chỉ dẫn trong toa mà uống thuốc. Mật giáo giống như thuốc đã làm xong, uống thuốc thì hết bệnh.

''Pháp này Dũng Lực chứng đắc được.'' Pháp môn này, vị Sắc Lực Dũng Kiện Chủ Giá Thần, minh bạch mà chứng đắc được môn giải thoát này.

Xưa Phật tu hành biển đại bi
Tâm Phật niệm niệm đồng thế gian
Cho nên thần thông vô cùng tận
Tăng Ích Tinh Khí quán thấy đưởc.

''Xưa Phật tu hành biển đại bi''. Thuở xưa Phật tu hành pháp môn đại bi. Pháp môn đại bi tức là pháp môn ban vui cho chúng sinh, cứu khổ cho chúng sinh, tu tập thành biển đại bi.

''Tâm Phật niệm niệm đồng thế gian''. Mỗi tâm niệm của Phật, đều nghĩ cứu hộ chúng sinh, nghĩ khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, đắc được giải thoát, cho nên niệm niệm đồng thế gian.

''Cho nên thần thông vô cùng tận''. Nghĩ muốn giáo hóa chúng sinh cang cường khó điều phục, thì phải có đủ thứ thần thông, đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa

chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được thần thông diệu dụng mà sinh niềm tin, cho nên thần thông của Phật vô cùng tận.

‘’Tăng Ích Tinh Khí quán thấy được.’’ Cảnh giới này, vị Tăng Ích Tinh Khí Chủ Giá Thần quán sát thấy được.

Phật thưởng hiện tiền khắp thế gian
Tất cả phưởng tiện chẳng luống qua
Đều tịnh chúng sinh các hoặc não
Giải thoát này của Phổ Sinh Thần.

‘’Phật thường hiện tiền khắp thế gian‘’. Phật thì vô tại vô bất tại, Phật thì khắp cùng tất cả mọi mơi, cho nên nói Phật hiện khắp thế gian. Tại sao chúng sinh chẳng nhìn thấy Phật ? Vì có các hoặc não che đậy, giống như mây che mặt trời không khác.

Tuy nhiên Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, thường hiện trước chúng sinh, nhưng chúng sinh nhìn chẳng thấy Phật. Nếu diệt trừ được hoặc nghiệp vô minh các chướng ngại, thì sẽ thấy được Phật.

‘’Tất cả phương tiện chẳng luống qua‘’. Phật dùng tất cả phương tiện để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, thành tựu quả vị Phật. Những pháp phương tiện Phật dùng, chẳng có luống qua, thảy đều có hiệu quả.

‘’Đều tịnh chúng sinh các hoặc não‘’. Các hoặc tức là kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc. Phật khiến các hoặc của tất cả chúng sinh, đều hoàn toàn thanh tịnh, chẳng còn tạp nhiễm. Giống như mây tan hết thì mặt trời hiện ra. Các phiền não hoặc tiêu diệt hết, thì trí huệ sẽ hiện tiền.

‘’Giải thoát này của Phổ Sinh Thần.’’ Cảnh giới này, vị Phổ Sinh Căn Quả Chủ Giá Thần minh bạch được.

Phật là biển trí của thế gian
Phóng tịnh quang minh chiếu hết thảy
Tin hiểu rộng lớn đều sinh ra
Diệu Nghiêm Kế Thần thấu rõ được.

‘’Phật là biển trí của thế gian‘’. Phật là bậc có trí huệ nhất trong thế gian, Phật là bậc giác ngộ ở trong chúng sinh. Chẳng có gì mà Phật không biết, chẳng có gì mà Phật không thấy, cho nên gọi là biển trí. Phật Pháp Tăng là biển đại trí huệ của thế gian, cũng là đèn sáng vô tận của thế gian.

‘’Phóng tịnh quang minh chiếu hết thảy‘’. Phật là biển đại trí, phóng quang minh trí huệ thanh tịnh. Chiếu soi khắp hết thảy mọi nơi, lại chiếu soi tâm của chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, thành đạo vô thượng.

‘’Tin hiểu rộng lớn đều sinh ra‘’. Phật phóng quang minh thanh tịnh chiếu tâm chúng sinh, thì chúng sinh sinh ra tâm tin hiểu rộng lớn. Sự tin hiểu này không thể nghĩ

bàn, là đắc được trí huệ quang minh gia bị của Phật mà sinh ra.

‘’Diệu Nghiêm Kế Thần thấu rõ được.’’ Cảnh giới này, vị Diệu Nghiêm Hoàn Kế Chủ Giá Thần, minh bạch được mà vào môn giải thoát này.

Như Lai quán thế khởi tâm từ
Vì lợi chúng sinh mà xuất hiện
Mở bày yên vui đạo tối thắng
Giải thoát này của Tịnh Hoa Thần.

‘’Như Lai quán thế khởi tâm từ‘’. Như Lai tức là Phật Thích Ca, Ngài quán sát chúng sinh thế gian quá khổ, suốt ngày tranh giành ở trong biển khổ, mà chẳng đắc được giải thoát, do đó Phật sinh khởi tâm đại từ bi, ban vui cho chúng sinh, cứu mọi sự khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

‘’Vì lợi chúng sinh mà xuất hiện‘’. Phật vị lợi ích chúng sinh, vì cứu hộ chúng sinh mà xuất hiện ra đời, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều có trí huệ mà ngộ đạo.

‘’Mở bày yên vui đạo tối thắng‘’. Phật vì chúng sinh mà mở bày đại đạo yên vui nhất, thù thắng nhất, quang minh nhất. Chỉ cần tinh tấn dũng mãnh tiến về trước, thì nhất định sẽ đạt được bờ bên kia cứu kính Niết Bàn.

‘’Giải thoát này của Tịnh Hoa Thần.’’ Vị Nhuận Trạch Tịnh Hoa Chủ Giá Thần, đắc được môn giải thoát này.

Thiện Thệ tu tập hạnh thanh tịnh
Dưới cội bồ đề diễn nói đủ
Như vậy giáo hóa khắp mười phương
Sự nghe thọ này của Diệu Hưởng.

‘’Thiện Thệ tu tập hạnh thanh tịnh‘’. Phật trong quá khứ tu hạnh môn thanh tịnh, là chẳng làm các điều ác, làm hết các điều lành; tức cũng là xa lìa tất cả pháp ác, tu trị tất cả pháp lành. Tất cả pháp ác tức là pháp nhiễm ô, tất cả pháp lành tức là pháp thanh tịnh. Pháp thế gian là pháp nhiễm ô, pháp xuất thế gian là pháp thanh tịnh. Pháp nhiễm ô có dục niệm, pháp thanh tịnh chẳng có dục niệm. Tóm lại, có tâm dục niệm tức là nhiễm ô, chẳng có tâm dục niệm tức là thanh tịnh, mục đích của chúng ta tu là đoạn dục khử ái.

‘’Dưới cội bồ đề diễn nói đủ‘’. Phật ở dưới cội bồ đề thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Thốt lên ba lần lành thay ! ‘’Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước không thể chứng đắc.’’ Do đó, có thể thấy vọng tưởng chấp trước là vật chướng ngại lớn của sự tu đạo.

Nếu chúng ta chẳng có vọng tưởng chấp trước, thì sớm sẽ chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao chúng ta chẳng chứng đắc ? Vì tâm vọng tưởng quá nhiều, tâm chấp trước quá nặng, cho nên vẫn còn là phàm phu.

Đức Phật thành đạo dưới cội bồ đề rồi, trong thời gian hai mươi mốt ngày, diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Lúc đó, người nhị thừa tuy cũng ở trong pháp hội, song có mắt mà chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn. Tại sao ? Vì căn tánh chẳng giống nhau. Bồ Tát là lợi căn, tiếp thọ được đốn giáo; nhị thừa thì độn căn chỉ tiếp thọ được tiệm giáo, cho nên như mù như điếc.

‘’Như vậy giáo hóa khắp mười phương‘’. Phật nói Kinh Hoa Nghiêm và tất cả tạng kinh, là vì giáo hóa tất cả chúng sinh trong mười phương, khiến cho hết thảy đều được độ.

‘’Sự nghe thọ này của Diệu Hương.’’ Vị Thành Tựu Diệu Hương Chủ Giá Thần, nghe thọ được pháp môn này, mà lãnh ngộ được môn giải thoát này.

Phật trong tất cả các thế gian
Đều khiến hết lo sinh vui mừng
Hết thảy căn dục đều tịnh trị
Khả Ái Lạc Thần ngộ vào được.

‘’Phật trong tất cả các thế gian‘’. Phật chẳng riêng gì xuất hiện ở thế giới Ta Bà này, mà đều xuất hiện khắp hết

thảy thế giới trong mười phương. Hiện ra thế gian để làm gì ? Sẽ nói rõ dưới đây.

''Đều khiến hết lo sinh vui mừng''. Phật thương xót chúng sinh, thấy chúng sinh chẳng dứt được sinh tử, luân hồi trong đường hiểm, lưu chuyển ở trong sáu nẻo luân hồi, thật rất đáng lo âu. Cho nên, Phật không ngại gian lao khổ nhọc, nghĩ hết biện pháp để độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh xa lìa tất cả lo âu khổ não, mà sinh tâm vui mừng.

''Hết thảy căn dục đều tịnh trị''. Căn tính của chúng sinh chẳng giống nhau, có người thì thiện căn, có người thì ác căn. Người có căn lành thì Phật dùng phương tiện pháp môn, khiến cho họ tăng trưởng. Kẻ chẳng có căn lành, thì Phật dùng phương tiện, khiến cho họ trồng căn lành. Dục niệm của chúng sinh cũng khác nhau; có người thích tiền tài, có người thích sắc đẹp, có người thích danh lợi, có người thích ăn ngon, có người thích ngủ nhiều. Đủ thứ căn tánh và đủ thứ dục này Phật đều biết, cho nên khiến cho tất cả tập khí mao bệnh nhiều đời nhiều kiếp của chúng sinh, đều tu trị thanh tịnh, từ nhiễm ô biến thành thanh tịnh. Ví như có người vốn chẳng tu hành, cũng chẳng giữ quy cụ, thích ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, nhưng khi nghe được Phật pháp rồi, thì giữ quy cụ, thành thật tu hành, trừ khử tập khí, buông xả tâm nhiễm ô. Như thế thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Cho nên nói Phật giáo là đèn sáng, là bảng đi đường, chỉ đường mê cho chúng sinh, đi trên con đường sáng, tức cũng là con đường giác ngộ vô thượng.

‘’Khả Ái Lạc Thần ngộ vào được.’’ Vị Kiến Giả Ái Lạc Chủ Giá Thần này, minh bạch lãnh ngộ được cảnh giới này, cho nên vào được môn giải thoát này.

Như Lai xuất hiện trong thế gian
Quán khắp sở thích của chúng sinh
Đủ thứ phưởng tiện khiến thành thục
Giải thoát này của Tịnh Quang Thần.

‘’Như Lai xuất hiện trong thế gian‘’. Tại sao Phật phải xuất hiện nơi thế giới Ta Bà ? Vì muốn cứu hộ chúng sinh ra khỏi biển phiền não.

‘’Quán khắp sở thích của chúng sinh‘’. Phật quán sát hết thảy tâm của chúng sinh, xem trong tâm của chúng sinh thích những gì ? Phàm là những gì chúng sinh muốn, Phật đều khiến cho họ được đầy đủ mà đắc được yên vui.

‘’Đủ thứ phương tiện khiến thành thục‘’. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho căn lành của họ được thành thục, mà đắc được giải thoát. Do đó, đủ thấy chứng minh Phật giáo hóa chúng sinh cũng chẳng dễ dàng. Nếu như dễ dàng thì Phật chẳng cần đủ thứ phương tiện pháp môn để giáo hóa, chỉ cần dùng một phương tiện pháp môn, thì có thể độ hết tất cả, lại hà tất phải dùng đủ thứ phương tiện để độ ? Đủ thấy chúng sinh là khó độ. Phương tiện pháp môn này dùng xong, mà chúng sinh chưa độ được, thì dùng pháp môn khác để độ. Đều muốn khiến cho chúng sinh này tin pháp này, hiểu

pháp này, hành pháp này, chứng pháp này, kiên trì mãi đến khi chúng sinh được độ mới thôi. Cho nên, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh thành thục quả vị Phật.

Lại có lối giảng khác, là dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa đủ loại chúng sinh. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, cho nên phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn. Loại chúng sinh nào thì dùng pháp môn đó để giáo hóa, cho nên nói đủ thứ phương tiện khiến thành thục.

Trong hai lối giảng này, lối giảng sau viên mãn hơn. Lối giảng ở trước là nói, Phật phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa một chúng sinh. Điểm này có vấn đề : Có phải Phật không biết căn dục của chúng sinh ? Vì Phật biết căn dục của chúng sinh, cho nên mới dùng một phương tiện pháp môn, để độ chúng sinh này, chẳng cần dùng đủ thứ phương tiện pháp môn. Vậy đủ thứ pháp môn, là vì giáo hóa đủ loại chúng sinh. Giáo hóa rồi, còn phải luôn luôn trợ giúp cho chúng sinh này tu hành, tu hành rồi mới được thành thục, thành tựu đạo nghiệp.

‘’Giải thoát này của Tịnh Quang Thần.’’ Vị Ly Cấu Quang Minh Chủ Giá Thần, đắc được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chủ Dược Thần Cát Tưởng, được môn giải thoát, quán khắp tất cả tâm chúng sinh mà siêng nhiếp thủ.

Đạo lý ở trên chưa nói hết, cho nên lại tiếp tục nói. Vị Cát Tường Chủ Dược Thần, là thần quản lý về dược thảo (cỏ thuốc). Dược có công năng trị bệnh. Có bệnh gì thì phải hốt thuốc đó. Ví như bệnh cảm thì phải uống thuốc giải độc, ho thì uống thuốc cao tỳ bà, mới có công hiệu, thuốc đến thì hết bệnh. Thuốc có thuốc hay và thuốc độc, cho nên phải có Thần đến cai quản. Không có Thần đến quản lý, thì dễ có hại cho chúng sinh.

Vị Thần này tên là Cát Tường. Cát tường tức là bình an chẳng bệnh, thân thể khỏe mạnh, vạn sự như ý. Nếu có bệnh thì có thể uống thuốc này, thì sẽ hết bệnh. Không có bệnh cũng có thể uống thuốc này, uống rồi thì vĩnh viễn chẳng sinh bệnh. Vậy thuốc này là thuốc gì ? Đó là thuốc hoan hỷ, người người hoan hỷ thì vĩnh viễn chẳng đau bệnh; người người ưu sầu thì luôn luôn đau bệnh. Cho nên hoan hỷ tức là cát tường, chẳng hoan hỷ thì chẳng cát tường.

Người xưa từng nói :

‘’Tự cổ thần tiên chẳng phép mầu,
Luôn sinh hoan hỷ chẳng sinh sầu.’’

Thần tiên là gì ? Tức là người bất tử. Tại sao thần tiên bất tử ? Vì họ ngày ngày sinh hoan hỷ mà chẳng biết sầu muộn. Các bạn muốn trường sinh bất lão chăng ? Vậy thì ngày ngày phải uống thuốc hoan hỷ, tức cũng chẳng nóng giận. Vui cười là linh đan trường sinh bất lão.

Vị Chủ Dược Thần này, quán sát khắp tất cả bệnh của chúng sinh. Nếu người có bệnh tham, thì cho uống thuốc ''giới'', nếu người có bệnh sân, thì cho uống thuốc ''định'', nếu có người bệnh si, thì cho uống thuốc ''huệ''. Thuốc hay giới định huệ này, chuyên trị bệnh nhiệt tham sân si.

Bệnh tham sân tương đối còn dễ trị, chỉ có bệnh si khó trị nhất. Bệnh si là gì ? Ví như có người khởi vọng tưởng, chẳng muốn học mà muốn đỗ trạng nguyên, chẳng trồng trọt mà muốn gặt hái ngũ cốc, chẳng tu hành mà muốn khai ngộ, đó là bệnh si. Tâm của người si vọng tưởng ước rằng :

''Hoa nở mãi đừng bao giờ tàn,
Trăng rằm sáng mãi đừng khuyết,
Nước sông ngòi ao hồ đều hóa thành rượu,
Lá cây trong rừng đều biến thành tiền.''

Đó là bệnh si, cũng có thể nói là bệnh tâm lý biến thái.

Vị Thần này, nhiếp tất cả chúng sinh si tâm vọng tưởng, đến con đường bằng phẳng bồ đề đại đạo, nói với họ : ''Hãy tỉnh dậy ! Đừng nằm mộng giữa ban ngày.'' Nhân sinh tức là mộng, ngày nào thức tỉnh thì ngày đó giác ngộ. Vị này đắc được môn giải thoát siêng nhiếp thủ.

Chủ Dược Thần Chiên Đàn Lâm, được môn giải thoát, dùng quang minh nhiếp thủ

chúng sinh, khiến cho người thấy được chẳng luống qua.

Vị Chiên Đàn Lâm Chủ Dược Thần. Chiên đàn là tên cây, cây này có hương thơm đặc biệt; rễ, cành và hoa đều có thể chế thành dầu thơm, hương thơm tỏa ra hàng mấy dặm, còn có tác dụng làm thuốc. Thuốc phân ra : Hàn, nhiệt, ôn, bình, bốn loại. Ví như Xuyên quân là dược tính hàn, có tác dụng làm giảm bớt, có thể trị như thần, gọi là mãnh tướng. Cam thảo là thuốc bình hòa, trị được trăm chất độc gọi là Cát lão. Tê giác là thuốc giải nhiệt. Nhân sâm là thuốc bổ. Có bệnh gì thì dùng thuốc đó để đối trị, phải hiểu chứng bệnh và biết rõ tính thuốc, thì dù thuốc độc cũng là tiên đan (thuốc tiên), nếu không thì thuốc tiên cũng biến thành thuốc độc, lầm lỡ mạng sống của người.

Vị Chủ Dược Thần này, minh bạch cảnh giới của Phật, dùng quang minh để nhiếp thủ chúng sinh, khiến cho tâm niệm của chúng sinh không luống qua, mà đắc được diệu dụng, đó là môn giải thoát vị này đắc được.

Chủ Dược Thần Ly Trần Quang Minh, được môn giải thoát, dùng tịnh phương tiện, diệt tất cả phiền não của chúng sinh.

Vị Ly Trần Quang Minh Chủ Dược Thần này, lìa khỏi sự nhiễm ô thế gian, mà đắc được quang minh thanh tịnh. Vị này dùng phương tiện pháp môn thanh tịnh, để diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được quang minh thanh tịnh, trừ khử sạch bệnh ngu si phiền não, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Chủ Dược Thần Danh Xưng Phổ Văn, được môn giải thoát, dùng tiếng đồn lớn làm tăng trưởng vô biên biển căn lành.

Vị Danh Xưng Phổ Văn Chủ Dược Thần này, tiếng đồn rất lớn, xa gần đều nghe. Ở trong chúng Chủ Dược Thần, vị này rất có danh vọng, ai cũng đều biết. Vì thuốc của vị này trị được tập khí mao bệnh của chúng sinh, hết thảy đều sinh ra đủ thứ căn lành. Vị này đắc được cảnh giới của Phật, dùng tiếng đồn lớn để trị bệnh chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe được tiếng đồn của Ngài mà phát tâm bồ đề, làm tăng trưởng vô biên biển căn lành, đó là môn giải thoát của vị này đắc được.

Hôm nay là ngày đầu tiên chúng ta cử hành niệm Phật thất. Trong bảy ngày này, mọi người tụ hội lại với nhau, đều là có duyên cùng nhau thành tâm niệm ‘’Nam mô A Di Đà Phật’’, đây là cơ hội khó có được, đừng để

luống qua. Cho nên người tin Phật mượn sự nhàn rỗi trong sự bận rộn để tham gia niệm Phật.

Tại sao phải tham gia niệm Phật thất ? Vì dùng sức của một người niệm Phật có lúc sẽ gián đoạn, đề chẳng lên niệm này. Mọi người niệm với nhau thì không thể gián đoạn. Do đó :

''Niệm Phật niệm được chẳng gián đoạn,
Miệng niệm Di Đà thành một phiến,
Tạp niệm chẳng sinh đắc tam muội,
Vãng sinh Tịnh Độ chắc có phần,
Cuối cùng nhàm chán khổ Ta Bà,
Mới dứt tâm niệm cõi hồng trần,
Bèn cầu vãng sinh cõi Cực Lạc,
Buông bỏ nhiễm niệm quy tịnh niệm.''

Trong bảy ngày này, chúng ta phải đắc được ''Niệm Phật tam muội'', thì mới chẳng lãng phí công phu. Càng khổ càng phải niệm, càng khó càng phải niệm. Đừng sợ khổ ! Đừng sợ khó ! Đừng coi trọng cái túi da hôi thối này. Ngồi xuống thì cảm thấy lưng đau, đi thì cảm thấy chân đau, niệm nhiều thì cảm thấy cổ khô và khan tiếng, chịu không thấu. Chịu không thấu là ai ? Hà tất xem cái túi da hôi thối này quá quý trọng ? Hãy vì pháp mà quên mình ! Thân này là giả, là vô thường, đến lúc nó cũng sẽ bỏ đi.

Bây giờ bạn khách sáo với nó, bảo hộ nó, thương tiếc nó, chẳng muốn nó chịu lạnh, chẳng muốn nó đói, chẳng muốn nó khát, càng chẳng muốn nó bệnh. Bạn trợ giúp nó

không ngừng, coi chừng nó. Song, thời gian lâu dần thì nó từ từ suy giảm từng bộ phận, mắt nhìn chẳng rõ ràng, tai nghe chẳng rõ, cho đến tứ chi chẳng linh hoạt, thậm chí chẳng làm gì được. Đến lúc đó bạn càng đối với nó tốt, nó cũng chẳng nghe sự sai khiến của bạn, chẳng nghe lời bạn. Vì vậy, cho nên chúng ta phải thừa lúc thân thể còn khỏe mạnh, thì cố gắng tinh tấn niệm Phật, phải mượn cái giả tu cái thật. Điểm này các bạn nên chú ý.

Có người nói : ‘’Năm ngoái tôi tham gia niệm Phật thất, chẳng có cảm ứng gì, năm nay tôi không tham gia nữa.’’ Đây là quan niệm sai lầm. Chính vì năm ngoái chẳng đắc được diệu dụng gì, cho nên năm nay càng phải nỗ lực niệm Phật, thì nhất định sẽ đắc được diệu dụng. Người tu đạo phải tinh tấn hướng về trước, đừng thối lùi về sau, phải ngày càng tinh tấn, phải ngày càng thành tâm. Như thế thì mới có sự thành tựu.

Hai vị Tỳ Kheo ba bước một lạy, vì thế giới hòa bình, lạy ở trong mưa trong gió, cũng chẳng cảm thấy là khổ, đó là cảm ứng sự thành tâm. Các bạn niệm Phật ở trong phòng, chẳng thể nói là khổ, cho nên phải nỗ lực niệm Phật, niệm được cảnh giới ‘’Niệm Phật tam muội‘’, thì mới có công đức. Mọi người hãy nhất tâm nhất ý niệm !

Chủ Dược Thần Mao Khổng Hiện Quang, được môn giải thoát, đại bi tràng chạy nhanh đến tất cả cảnh giới bệnh.

Vị Mao Khổng Hiện Quang Chủ Dược Thần này, mỗi lỗ chân lông của Ngài đều hiện ra đại quang minh. Quang minh này, khéo về chữa trị bệnh tật của tất cả chúng sinh. Bất cứ chứng bệnh gì, chỉ cần quang minh này chiếu đến thì sẽ khỏi. Vị Dược Thần này đắc được đại bi tràng, cũng là từ bi tràng. Từ là ban vui, bi là cứu khổ. Từ bi hỷ xả là bốn tâm vô lượng của Bồ Tát. Hết thảy tất cả căn lành, đều từ bốn tâm vô lượng này sinh ra. Nhất là tâm từ càng quan trọng, trong sớ văn có nói :

''Dùng sức từ căn lành,
Phóng nguyệt ái đẳng quang,
Thân tâm hai bệnh vừa niệm liền diệt.''

Tâm từ là mẫu thể của căn lành, nếu chẳng có tâm từ thì tất cả căn lành không thể tăng trưởng, cho nên phải tu ''Từ tâm tam muội,'' mới tăng trưởng căn lành được.

Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và chư Phật, đều từ tâm từ mà thành tựu. Tâm từ hay sinh căn lành, có công đức căn lành thì sẽ chứng Phật quả. Cho nên, từ bi là pháp môn căn bản nhất, quan trọng nhất của người tu đạo. Thường dùng tâm từ bi để hành bố thí, thì công đức sẽ vô lượng vô biên, cho đến Bát Nhã cũng lại như thế. Do đó, có thể biết tâm từ bi là hạnh môn quan trọng nhất, cho nên người tu đạo phải:

''Lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.''

Người hành Bồ Tát đạo phải đầy đủ từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Dùng bốn tâm vô lượng này làm gốc, thì tất cả căn lành sẽ sinh ra. Sinh ra rồi thì một thứ thần thông diệu dụng cũng đầy đủ, đây đều có mối quan hệ với nhau. Thần thông diệu dụng chẳng phải vô duyên cớ mà có, có tu hành mới có được. Các bạn nghĩ muốn có thần thông diệu dụng chăng ? Thì hãy tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Khi nào tu viên mãn thì lúc đó sẽ có thần thông. Vì thế, công phu tu hành là "cước đạp thật địa", chứ chẳng phải may mắn mà có được.

Từ tức là Phật, Phật tức là từ, lại có thể nói từ tức là pháp môn đại thừa, pháp môn đại thừa cũng chẳng vượt ra khỏi từ này. Vì thế nói từ là hạnh môn quan trọng nhất. Nếu lìa bỏ từ bi thì miễn bàn. Các bạn thấy đó, Đức Phật tu hạnh môn ‘’Từ tâm tam muội.’’ và ‘’Nguyệt ái tam muội.’’

Bây giờ dùng công án để giải thích, gì là ‘’Từ tâm tam muội‘’? Đức Phật có vị đệ tử thông minh nhất đó là Đề Bà Đạt Đa (anh em chú bác với Đức Phật). Tuy Đề Bà Đạt Đa thông minh, nhưng tâm đố kỵ quá nặng, ông ta muốn hại chết đức Phật để tự mình làm Phật, nên xúi dục vua A Xà Thế thả voi say để hại chết đức Phật. Đức Phật bèn nhập ‘’Từ tâm tam muội’’, duỗi năm ngón tay ra hóa thành năm con sư tử ! Sư tử hống lên một tiếng, thì lập tức voi say không dám hoành hành nữa, mà cúi đầu quỳ xuống, bị đức Phật hàng phục.

Phật nói với đệ tử : ‘’Lúc đó, ngón tay của ta hóa thành sư tử, đó là do sức căn lành mà thành tựu, ta dùng tâm đại từ bi để hàng phục voi say.’’

Lại dùng công án nữa để giải thích, gì là ‘’Nguyệt ái tam muội‘’? Khi Phật tại rừng Sa La song thọ, ở trong định quán sát thấy vua A Xà Thế mắc bệnh nặng muốn tắt thở (vua A Xà Thế phạm trọng tội : Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu). Phật mới nhập ‘’Nguyệt ái tam muội’’, phóng đại quang minh. Thứ quang minh này mát mẻ giống như ánh sáng mặt trăng, chiếu đến thân vua A Xà Thế, ông ta cảm thấy mát mẻ vô cùng, bệnh lập tức khỏi ngay.

Trong pháp bốn mươi hai tay và mắt, có một tay gọi là Nguyệt tinh ma ni thủ, hay trừ khử tất cả bệnh nhiệt. Chân ngôn rằng : ‘’Úm, tô tất địa yết lý. Tát phạ hạ,’’ có hiệu quả không thể nghĩ bàn.

Vua A Xà Thế khỏi bệnh rồi, mới hỏi Kỳ Bà (ông ta là bác học đa văn) : Gì gọi là ‘’Nguyệt ái tam muội ?‘’ Phật dùng ‘’Nguyệt ái tam muội‘’ chữa lành bệnh của ta, ta chẳng hiểu đạo lý ‘’Nguyệt ái tam muội,’’ ông hãy vì ta nói được chăng ? Kỳ Bà nói : ‘’Nguyệt ái tam muội‘’ có sáu nghĩa.

1). Ánh sáng của mặt trăng, khiến cho hoa Ưu bát la nở tươi đẹp rực rỡ. Nguyệt ái tam muội cũng như thế, khiến cho tất cả chúng sinh mở rộng tâm lành, phát triển sâu xa bồ đề tâm, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

2). Ánh sáng của mặt trăng, khiến cho người đi đường hoan hỷ, phát ra ánh sáng vui mừng. Nguyệt ái tam muội khiến cho người tu tập đạo Niết Bàn đều hoan hỷ, ai tu tập Phật pháp, thì người đó bèn sinh tâm hoan hỷ.

3). Từ mồng một cho đến ngày rằm, đoạn thời gian này, ánh sáng của mặt trăng càng ngày càng sáng, càng ngày càng tròn đầy. Nguyệt ái tam muội cũng khiến cho căn lành của tất cả chúng sinh tăng trưởng.

4). Từ ngày 16 đến 30, đoạn thời gian này ánh sáng mặt trăng càng ngày càng giảm bớt, nguyệt ái tam muội cũng khiến cho phiền não của tất cả chúng sinh giảm bớt.

5). Ánh sáng mặt trăng hay trừ khử sự bực tức, tức cũng là trừ sạch sự nóng bức. Nguyệt ái tam muội hay trừ khử bệnh nhiệt độc tham não của tất cả chúng sinh, khiến cho tâm được mát mẻ.

6). Ánh sáng mặt trăng là vua trong các vì sao, như cam lồ, ai ai cũng ưa thích. Nguyệt ái tam muội là vua trong các điều thiện, cũng ví như cam lồ hay khiến cho trong tâm của tất cả chúng sinh phát sinh cảm giác vui thích.

Đây là Kỳ Bà trả lời cho vua A Xà Thế, hỏi về đạo lý nguyệt ái tam muội. Bây giờ giải thích đạo lý : ‘’Thân tâm hai bệnh, vừa niệm liền diệt.’’ Thân có ba bệnh tức là giết hại, trộm cắp, tà dâm. Tâm có ba bệnh tức là tham sân si. Niệm từ tâm tam muội và nguyệt ái tam muội, thì sẽ làm cho hai bệnh này tiêu diệt mà đắc được mát mẻ. Người khoẻ mạnh, không những thân khoẻ mạnh, mà tâm cũng

phải khoẻ mạnh. Học Phật pháp thì hay khiến cho thân tâm đều khoẻ mạnh. Tham thiền đả tọa là khiến cho sinh lý khỏe mạnh, nghiên cứu kinh điển khiến cho tâm lý kiện toàn, cho nên nói Phật pháp là thuốc diệu vô thượng, khiến cho thân tâm khoẻ mạnh.

Vị Mao Khổng Hiện Quang Chủ Dược Thần này, khiến cho tất cả chúng sinh có bệnh hoạn, thấy được quang minh của Ngài rồi, thì hết thảy bệnh đều khỏi hẳn. Thân tâm chẳng có bệnh, thì tinh thần mới thoải mái, sinh hoạt an lạc, vị này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Dược Thần Phá Ám Thanh Tịnh, được môn giải thoát, chữa trị tất cả chúng sinh mù tối, khiến cho khai mở mắt trí huệ thanh tịnh.

Vị Phá Ám Thanh Tịnh Chủ Dược Thần này, hay phá tất cả vô minh, cho nên đắc được thanh tịnh. Thanh tịnh là gì ? Ở trong sớ văn có nói :

‘’Mê lý mê báo, nhị ngu manh minh,
Khởi hoặc tạo nghiệp, bị thọ chúng khổ,
Phật dĩ chánh pháp kim bài, khai kỳ trí nhãn,
Khiến minh kiến tam đế, cố vân thanh tịnh.’’

Mê lý mê báo, tức là chẳng minh bạch chân lý cũng chẳng hiểu quả báo, hai thứ ngu này giống như kẻ mù tối. Manh là người mù, gì cũng chẳng nhìn thấy, minh là tối

tăm chẳng linh, là người ngu si, gì cũng chẳng hiểu, thấy cảnh khởi tham ái là kiến hoặc, mê lý khởi phân biệt là ngu si. Hai hoặc này tức là ngu, cho nên nói nhị hoặc manh minh, khởi hoặc tạo nghiệp thì thọ quả khổ.

Trong Kinh Niết Bàn quyển thứ tám, có một đoạn kinh văn : ''Bồ Tát Ca Diếp bạch Phật rằng : Thưa Thế Tôn ! Phật tánh vì sao thâm sâu ? Khó thấy khó vào ? Phật nói : Thiện nam tử ! Như trăm người mù, vì muốn trị mắt, đi tìm lương y, lúc đó vị lương y dùng dụng cụ lôi màng mắt ra, dùng một ngón tay chỉ ra, hỏi có thấy chăng ? Người mù đáp, tôi chưa thấy, lại dùng hai ngón, ba ngón tay chỉ ra, mới nói là thấy chút chút.''

Trăm người mù là người chẳng thấy Phật tánh, cũng là Bồ Tát chẳng minh tâm kiến tánh. Ví như thập địa Bồ Tát, tại mỗi địa phải tu thập độ, thập địa, thành một trăm, cho nên gọi là trăm người mù. Đây là nói thập địa Bồ Tát chẳng thấy được Phật tánh, cũng chẳng hiểu Phật tánh, đợi khi Phật chỉ thị cho các Ngài rồi, thì mới cảm thấy kỳ quái, các Ngài từ vô thủy đã tu hành, còn bị vô minh hoặc loạn, không thể minh bạch triệt để Phật tánh. Thập địa Bồ Tát còn không dễ gì thấy được Phật tánh, hà huống là Thanh Văn Duyên Giác, càng không dễ gì thấy được Phật tánh.

Có người nói rằng, ba ngón tay là biểu thị ba đại A tăng kỳ kiếp, nhưng Ngài Thanh Lương quốc sư dùng tam đế dụ cho ba ngón tay. Ngón thứ nhất là biểu thị tục đế, ngón thứ hai biểu thị chân đế, ngón thứ ba biểu thị trung

đạo. Tục đế là nói, phàm là có đạo tâm, thì chắc chắn sẽ thành Phật, đều có Phật tánh. Chân đế là biểu thị Phật tánh, là đệ nhất nghĩa không. Trung đạo là nói Phật tánh, là hạt giống bồ đề vô thượng.

Chữa trị tất cả chúng sinh mù tối, tức là phá hết thảy đen tối, phá vô minh, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Mỗi chúng sinh đều có mắt trí huệ, nếu khai mở mắt trí huệ, thì chiếu thấy năm uẩn đều không, chiếu thật tướng của các pháp, vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển. Phàm là người trí huệ như biển, thì chắc chắn biện tài vô ngại, bất cứ kinh điển gì đã học qua, hay chưa học qua, đều giảng giải được. Đạo lý giảng ra với đạo lý học được, đều hoàn toàn khác nhau, vì những gì học được, là học theo sở học của người khác, chứ chẳng phải là của mình. Nếu người khai mở mắt trí huệ, thì những gì hiểu biết, đều từ trong tự tánh phát huy ra, cho nên chẳng giống với những người khác.

Mắt trí huệ thì phá ngu si, ngu si như là đen tối. Chúng sinh tối tăm chẳng linh, thì chẳng nghe sự giáo hóa, chẳng nghe lời của bất cứ ai, chẳng giữ quy cụ. Hàn Dũ ở trong văn cúng cá sấu có nói : ‘’Nếu ngươi tối tăm chẳng linh, thì ta dùng tên độc bắn chế ngươi.’’ Khi ông ta nổi nóng dọa nạt quả nhiên cá sấu bỏ chạy. Cá sấu là động vật tối tăm chẳng linh, còn có tri giác, huống gì con người là loài linh trong vạn vật. Nếu chẳng giữ quy cụ, chẳng y giáo phụng hành, tức là người tối tăm, tức cũng là người chẳng cách chi giáo hóa. Nho Giáo có nói : ‘’Đã không thể khiến, lại chẳng nghe lời, là tuyệt vật vậy.’’ Nghĩa là kêu y đi chi

phối người, y chẳng có khả năng để chi phối người, nhưng y lại không nghe sự giáo hóa của người, loại người này là vật vô dụng, là vật chết.

Mắt của con người bị mù chẳng quan trọng, bất quá nhìn chẳng thấy vật gì. Tâm mà mù là mao bệnh quan trọng nhất, tức chẳng rõ chân lý, chẳng hiểu nhân quả, tức cũng là mê lý mê báo.

Khai mở mắt trí huệ, thì bất cứ đạo lý gì, cũng đều tiếp nhận mà giải, chẳng có chướng ngại gì cả. Có người nhìn thấy quỷ thần, đó chẳng phải một số nhục nhãn của phàm phu thấy được, mà là do có thần thông. Người tu đạo, ngoài ra còn có ngũ nhãn tức là: Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn và nhục nhãn. Nhục nhãn trong ngũ nhãn chẳng phải nhục nhãn của phàm phu chúng ta. Nhục nhãn này thấy được vật hữu hình và vật có chướng ngại. Nhục nhãn này là một, còn bốn nhãn kia đều là một, chẳng phải hai hàng cùng nhau. Phàm là người đắc được ngũ nhãn, đều biết cảnh giới này. Người chẳng khai mở ngũ nhãn, thì chỉ hiểu theo ở trong kinh điển đã nói, chớ chẳng biết cứu kính. Cứu kính ngũ nhãn ở tại đâu ? Là ở trong tâm, chẳng lìa khỏi tâm. Tự tâm này vốn có đủ, song tự tâm bị vô minh che lấp, cho nên ngũ nhãn giống như mất hẳn. Nếu tu đạo hoặc tu quán chữ Phạn, quán đi quán lại, thời gian lâu thì sẽ quán thành công, thì sẽ khai mở ngũ nhãn đắc lục thông. Quán như thế nào ? Tức là quán tưởng chữ Phạn, Lục tự đại minh chân ngôn : ‘’Úm ma ni bát mê hùm,’’ sáu chữ Phạn. Lại có thể quán chữ Phạn tâm chú của Chú Lăng Nghiêm :

‘’Đát điệt tha ! Án, A na lệ, tỳ xá đề ...’’ Lại có thể quán bốn mươi hai chữ tự mẫu diệu đà la ni của Hoa Nghiêm. Mỗi chữ đều bao hàm vô biên nghĩa lý. Quán một chữ thành công, thì biết được cảnh giới ngũ nhãn lục thông.

Lúc này có người hỏi : ‘‘Pháp sư ! Thầy thế nào ? Có ngũ nhãn lục thông chăng‘’? Tôi và bạn chẳng giống nhau, chẳng có gì phân biệt. Người chẳng khai mở ngũ nhãn, thì muốn khai mở ngũ nhãn. Song, người đã khai mở ngũ nhãn, cũng có rất nhiều việc phiền phức, có thể nhìn thấy thiên đường, có thể nhìn thấy địa ngục, lại có thể thấy người, thấy quỷ, nhìn thấy rất nhiều sự vật. Nếu không thể nhiếp tâm, định lực không đủ, thì dễ bị ma, đạo lý này các bạn cần phải biết. Việc khai ngũ nhãn chẳng khai ngũ nhãn, đều chẳng quan trọng, đừng cho rằng khai ngũ nhãn thì có nhiều lợi ích. Khai ngũ nhãn giống như xem phim, xem truyền hình, bất quá xem nhiều một chút mà thôi. Lại giống như máy lôi đạt (radar), bất quá phát giác việc trước mà thôi. Người chẳng khai ngũ nhãn, giống như người nhà quê, biết ít thì phiền não ít. Khi lên đến đô thị thì nhìn thấy có ca vũ, có chiếu phim, có đánh bạc, nhìn thấy hàng trăm ngàn việc kỳ quái, thì sinh ra phiền não.

Người đô thị và người nhà quê, vì hoàn cảnh sinh sống chẳng giống nhau, sự cảm thọ cũng chẳng giống nhau, người nhà quê trong tâm chẳng có nhiều phiền não, người khai ngũ nhãn trong tâm có năm tấm lưới lôi đạt (radar), phải luôn luôn chiếu cứ năm máy lôi đạt, sợ máy bay của địch hoặc hỏa tiển đến, đều phải xem giữ máy lôi đạt, một

bước cũng chẳng lìa, bạn nói phiền phức chăng ? Nếu chẳng có máy lôi đạt, thì gì cũng chẳng biết, căn bản vật gì cũng chẳng biết, như thế so ra rất tự tại hơn nhiều.

Vị Phá Âm Thanh Tịnh Chủ Dược Thần này, chữa trị tất cả chúng sinh mù tối, khiến cho họ khai mở mắt trí huệ, minh bạch chân lý, hiểu quả báo mà chẳng thọ các sự khổ, vị này đắc được môn giải thoát này.

Chủ Dược Thần Phổ Phát Hống Thanh, được môn giải thoát, hay diễn âm thanh của Phật, nói nghĩa sai biệt của các pháp.

Vị Phổ Phát Hống Thanh Chủ Dược Thần này, phát ra tiếng hống có thể truyền đạt khắp hết thảy pháp giới, chúng sinh trong mê mộng bị tiếng hống đánh thức, do đó mau làm việc cần làm trong ngày, giống như chúng ta sáng sớm đánh bản gỗ, đó là vô tình thuyết pháp, người tu đạo phải tinh tấn tu học, không thể tham ngủ, ngủ là một lối đọa vào địa ngục.

Vị Chủ Dược Thần này, đắc được môn giải thoát, hay diễn âm thanh của Phật, nói nghĩa sai biệt của các pháp.

Âm thanh của Phật là gì ? Tức là tất cả âm thanh của thế gian, đều là tướng lưỡi rộng dài của Phật. Nếu nói chẳng phải âm thanh của Phật, thì bạn nói là âm thanh gì ?

Có người nói : ‘’Người có âm thanh của người, ngựa có âm thanh của ngựa, bò có âm thanh của bò.’’ Không sai, mỗi loài đều có âm thanh của mỗi loài. Song, đó đều là thần thông diệu dụng của Phật biến hóa làm ra. Giống như thế giới Cực Lạc ‘’Chim Bạch hạc, Khổng tước, Oanh vũ, Xá lợi, Ca lăng tần già, Cộng mệnh, các loài chim, sáu thời phát ra âm thanh hòa nhã, diễn nói pháp: Năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo. Những pháp như thế, đều do Phật A Di Đà muốn khiến cho pháp âm tuyên lưu mà biến hóa làm ra.’’ Thế giới Cực Lạc là như thế, thế giới Ta Bà của chúng ta cũng như thế. Nếu biết nghe, thì tất cả âm thanh đều là âm thanh của Phật, chẳng biết nghe, thì tất cả âm thanh đều là âm thanh của quỷ.

Các pháp là gì ? Tức là: ‘’Sắc pháp mười một, tâm pháp tám, năm mươi mốt tâm sở pháp, hai mươi bốn pháp bất tương ưng, sáu pháp vô vi, cộng thành một trăm pháp.’’ Trăm pháp này tức cũng là các pháp, các pháp ở đây là nói một pháp, chứ chẳng phải nói nhiều pháp. Song, ý nghĩa một pháp này chẳng đồng, do đó:

‘’Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù quy về một gốc.’’

Một có thể làm vô lượng, vô lượng có thể làm một, cho nên nói các pháp sai biệt.

Sai biệt là gì ? Tức là có sự phân biệt. Một làm vô lượng, tức là nhiều pháp; vô lượng làm một tức là một

pháp. Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một. Một pháp tức là tất cả các pháp, tất cả các pháp tức là một pháp. Chiếu theo Phật pháp mà nói, thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn là các pháp, các pháp mà phân biệt ra, thì cùng tận kiếp cũng khó nói hết được.

Tu pháp môn tĩnh lự (thiền) mà thành công rồi, thì sẽ minh bạch tất cả các pháp, đây gọi là :

''Chỉ đắc được gốc, chớ lo ngọn.''

Đắc được gốc rễ, thì chẳng lo về ngọn ngành. Gốc tức là một pháp. Do đó :

''Được một vạn sự đều xong,''

Đắc được số *''một''* này rồi, thì việc gì cũng chẳng còn nữa. Song, đắc được số *''một''* vẫn chưa xong. Có người nói: ''Sao lại chưa xong ? *Trời đuộc một nên trời thanh. Đất đuộc một nên đất yên.''* Ý nghĩa tôi nói chưa được, tức là đem số *''một''* biến thành số *''O.''* Nếu minh bạch ý nghĩa số *''O''* thì đắc được gốc. Cho nên chúng ta là người tu đạo, thì phải tu số *''O''* này, tu số *''O''* cho viên mãn, thì tất cả mọi vấn đề, đều chẳng có vấn đề gì cả, chẳng có vấn đề gì cả, tức là buông xả hết, thì chẳng có quái ngại.

Chủ Dược Thần Tế Nhật Quang Tràng, đuộc môn giải thoát, làm thiện tri

thức cho tất cả chúng sinh, khiến cho người thấy đều sinh căn lành.

Vị Chủ Dược Thần Tế Nhật Quang Tràng này, có thể che lấp ánh sáng mặt trời và mặt trăng, giống như vầng mây che mặt trời. Còn có lối giảng khác là tràng báu của vị Chủ Dược Thần này, phóng ra ánh sáng, còn sáng hơn là mặt trời. Một câu trong kinh văn có rất nhiều ý nghĩa, xem kiến giải của mỗi người như thế nào, do đó :

''Nhân giả kiến nhân, trí giả kiến trí''.

Nghĩa là :

Người kiến giải sâu thì thấy sâu,
Người nông cạn thì thấy cạn.

Tôi là người nông cạn, do đó kiến giải cạn. Con người tôi chẳng phải nhân của nhân từ, mà là một người như bao nhiêu người, cho nên chỗ thấy với chỗ thấy của một số người đều giống nhau. Nói về trí huệ thì đừng nói đến, chẳng phải là khiêm nhường, cũng chẳng phải là khách sáo. Mỗi người đều có sự hiểu biết của người đó, cho nên tôi cũng như thế.

Vị Chủ Dược Thần này, Ngài minh bạch một phần cảnh giới của Phật, Ngài hay vì tất cả chúng sinh mà làm thiện tri thức. Thiện tri thức thì hay khiến cho tất cả chúng sinh, xa lìa mười điều ác, mà tu hành mười điều thiện, tức cũng là "đừng làm các điều ác mà làm các điều lành". Đây là cảnh giới của một vị đại Bồ Tát, nếu chẳng phải là Bồ

Tát thì không làm thiện tri thức của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh ở đây là bao quát : Phi, cầm, tẩu, thú, thai, noãn, thấp, hóa, Ngài đều tùy theo loài hóa hiện mà vì họ nói pháp.

Thiện tri thức phân làm ba hạng, đó là: Đại, trung và tiểu. Đại thiện tri thức là quán căn cơ mà thí giáo, vì người nói pháp. Trung thiện tri thức là tùy lòng mong muốn của chúng sinh, mà vì họ nói pháp, khiến cho chúng sinh cải biến tâm ô nhiễm, thành tâm thanh tịnh. Tiểu thiện tri thức hay khiến cho chúng sinh, trừ khử tập khí mao bệnh nhỏ.

Vị Chủ Dược Thần này là đại thiện tri thức, hay khiến cho người thấy được đều sinh căn lành, hoặc là nghe nói pháp bèn sinh tâm từ bi hỷ xả, đầy đủ bốn tâm vô lượng, thì sẽ gieo trồng đầy đủ căn lành.

Có người giảng đạo lý chánh tri chánh kiến, hay làm thiện tri thức của chúng sinh, có người giảng đạo lý tà tri tà kiến, chỉ làm ác tri thức của chúng sinh. Ác tri thức hay dẫn chúng sinh đi vào đường tà, khiến cho người chẳng có tâm tham, thì sinh ra tâm tham, khiến cho người chẳng có tâm sân, thì sinh ra tâm sân, khiến cho chúng sinh chẳng có tâm si, thì sinh ra tâm si, khiến cho chúng sinh chẳng có tâm đố kỵ, thì sinh ra tâm đố kỵ, khiến cho chúng sinh chẳng có vọng tưởng, thì sinh ra vọng tưởng, đó là hành vi của ác tri thức, trái ngược lại với thiện tri thức. Công hiệu của thiện tri thức là chúng sinh có tham sân si thì khiến cho họ tiêu diệt, chúng sinh có đố kỵ vọng tưởng, thì khiến cho tiêu

diệt. Dùng đạo lý chân chánh để giáo hóa, khiến cho họ cải tà quy chánh.

Khi tôi ở tại quê hương miền Đông bắc Trung Quốc, thì có gặp một thứ ngoại đạo, chuyên môn dạy tín đồ làm hoàng đế. Họ nói: ‘’Nếu tin theo đạo của ta, thì tương lai sẽ được làm hoàng đế, nếu chẳng tin đạo của ta, thì muốn làm dân cũng chẳng làm được.’’ Thứ tư tưởng tà kiến mê hoặc dân chúng này, khiến cho họ sinh tâm tham dục, đó là ác tri thức. Cho nên, người tu đạo phải có con mắt chọn pháp, thấu rõ chánh tà thị phi, phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi, bằng không thì nguy hại suốt đời, chẳng đắc được chánh đạo.

Vị Chủ Dược Thần này, vì chúng sinh mà làm thiện tri thức, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành Phật, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Dược Thần Minh Kiến Thập Phương, được môn giải thoát, thanh tịnh đại bi tạng, hay dùng phương tiện, khiến cho chúng sinh, sinh tâm tin hiểu.

Vị Chủ Dược Thần Minh Kiến Thập Phương này, vì Ngài có trí huệ quang minh, cho nên thấy được tất cả chúng sinh trong mười phương, tức cũng hiểu rõ căn tánh của tất cả chúng sinh trong mười phương. Ngài đắc được thanh tịnh đại bi sám. Thanh tịnh tức là chẳng có nhiễm ô, nhiễm

ô tức là có ái và kiến. Đại bi tức là đại từ đại bi. Tạng tức là bao dùng hàm tạng. Bao dung đại từ, hàm tạng đại bi, từ hay ban vui, bi hay cứu khổ. Tại sao phải nói thanh tịnh đại bi tạng ? Vì chẳng có nhiễm ô kiến và ái. Ái mà một số chúng sinh minh bạch là ái nhiễm ô, chứ chẳng phải ái thanh tịnh. Kiến (sự thấy) mà một số chúng sinh minh bạch, là tà tri tà kiến, chứ chẳng phải chánh tri chánh kiến. Từ ái thanh tịnh ở đây, chẳng có chút tạp niệm nhiễm ô; kiến giải thanh tịnh ở đây, chẳng tạp lộn tơ hào tư tưởng bất chánh đáng, cho nên mới gọi là thanh tịnh đại bi tạng.

Từ ái xuất thế gian và ái nhiễm ô của thế gian, chỉ trong một niệm. Một niệm thiện thì thanh tịnh, một niệm ác thì nhiễm ô. Niệm nhiễm ô và thanh tịnh là một niệm, chứ chẳng phải hai niệm. Trong một niệm chẳng nhiễm ô, tức là thanh tịnh; chẳng thanh tịnh tức là nhiễm ô. Cho nên ái của từ bi, hay cứu chúng sinh lìa khổ được vui, đó tức là công đức. Có công đức từ ái chúng sinh rồi, thì mới có thể dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để khiến cho chúng sinh sanh tâm tin hiểu. Chúng sinh chẳng có tâm tin, thì khiến cho họ sinh tâm tin, chúng sinh chẳng thấu hiểu, thì khiến cho họ thấu hiểu. Vị Chủ Dược Thần này, minh bạch cảnh giới này, đắc được môn giải thoát này.

Chủ Dược Thần Phổ Phát Oai Quang, được môn giải thoát, phương tiện khiến cho

họ niệm Phật, để tiêu diệt bệnh tật của tất cả chúng sinh.

Vị Chủ Dược Thần Phổ Phát Oai Quang, có quang minh oai đức chiếu soi khắp, khiến cho chúng sinh thấy được thứ oai quang này, thì trừ khử đi tất cả bệnh tật. Ngài đắc được một phương tiện pháp môn, hay khiến cho chúng sinh, sinh tâm tin niệm Phật, tâm nguyện niệm Phật, tâm hạnh niệm Phật. Tóm lại, trước hết Ngài khiến cho chúng sinh hoan hỷ, sau đó dạy chúng sinh niệm Phật, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Hiện nay chúng ta đang đả Phật thất, đây là pháp môn phương tiện. Có người nói: ‘’Pháp môn niệm Phật chẳng phải là pháp môn phương tiện.’’ Bất cứ một pháp môn nào, đều có thể nói là pháp môn phương tiện, cũng có thể nói đều là chẳng phải pháp môn phương tiện. Vì Phật pháp là hoạt động, chẳng phải cố định, cho nên pháp chẳng có nhất định. Nếu nói Phật pháp nhất định, thì biến thành chấp trước, đừng nên chấp trước, tất cả đều chẳng chấp trước phương tiện niệm Phật.

Trước kia đả Phật thất, lúc bắt đầu ở Trung Quốc, có rất nhiều người đắc được ‘’Niệm phật tam muội’’. ‘’Niệm Phật tam muội‘’, tức là cảnh giới nhất tâm bất loạn, một bụi trần không nhiễm. Hiện tại ở tây phương đề xướng pháp môn tịnh độ, cũng dạy người phát tâm niệm Phật, song pháp môn niệm Phật ở đây, chẳng phải là niệm một niệm là

thôi, mà là niệm từ từ, niệm Phật niệm đến lúc gió thổi chẳng vào, mưa rơi chẳng lọt, thì sẽ chuyển được cảnh giới sáu trần. Ví dụ như hiện nay ở tại Phật đường, có các trẻ con chơi ồn ào, nếu bạn đắc được ''Niệm Phật tam muội'', thì cảm thấy rằng đều đang niệm Phật, đang niệm A Di Đà Phật. *Trong pháp môn niệm Phật, mà niệm một tiếng Phật, thì diệt trừ đuộc tội nặng tám mưởi ức kiếp sinh tử*, cho nên công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Song, phải thành tâm để niệm Phật, phải đem chân tâm ra để niệm Phật, thì mới có cảm ứng.

Hiện tại, Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, nhất định phải đào tạo những đại Bồ Tát, đại Tổ Sư, đại Thánh nhân, những đại Bồ Tát, đại Tổ sư, đại Thánh nhân ở trong chùa Kim Sơn. Ai chẳng sợ khổ, chẳng sợ khó, chân thật tu hành, dụng công đến cực điểm, thì nhất định sẽ thành tựu. Bất luận tu thiền, niệm Phật, tụng kinh hoặc trì chú, tu pháp môn nào, cũng phải nhận chân tu hành, tơ hào đừng cẩu thả, dù một giây phút cũng đừng bỏ qua, tinh tấn chuyên tâm nhất chí, thì chắc chắn sẽ thành công. Tại sao chúng ta chẳng thành tựu ? Là vì chẳng có dụng công tu hành như các đại Bồ Tát, đại tổ sư, đại Thánh nhân. Người tu hành, nếu mà lười biếng giải đãi, thì tự mình lừa dối mình, do đó có câu:

''Ông tu ông đắc,
Bà tu bà đắc,
Không tu không đắc.''

Cho nên, tu hành là chân thật công phu, tu một phần thì có ích lợi một phần, tiến về trước một bước, cách gần Phật một bước. Dũng mãnh tinh tấn thẳng đến bờ kia.

Niệm Phật hay chữa trị đuộc các bệnh tật, bất cứ bệnh gì cũng đều có thể chữa, do đó một niệm trăm bệnh tiêu trừ. Có người nói : ‘’Có thật chăng ! Ông thầy này phải chăng là gạt người ! Chẳng niệm Phật thì chưa có bệnh, bây giờ đả Phật thất, ngược lại có bệnh, làm sao có thể diệt trừ các chứng bệnh ? Đó chẳng phải là gạt người chăng‘’? Vì sinh bệnh mới diệt bệnh. Nếu chẳng sinh bệnh thì làm sao diệt bệnh ? Các bạn hãy nghĩ kỹ xem, sinh bệnh rồi sau đó chẳng còn nữa, đó tức là diệt bệnh. Nói cho bạn biết : Chẳng những sẽ sinh bệnh mà còn phải chết, cho nên phải mau dụng công tu hành, đến lúc quỷ vô thường đến, thì muốn tu hành cũng tu chẳng kịp nữa. Đến lúc đó, chẳng làm chủ được nữa, khổ sở khó tả. Sinh bệnh là báo cho biết trước, kêu bạn phải mau tu hành, dụng công, đừng bị mê mộng làm mê hoặc, đừng có cái này cũng buông chẳng đặng, cái kia cũng xả không xong. Buông xả được thì sẽ khai ngộ, buông chẳng đặng thì hồ đồ. Đến lúc chết, buông chẳng đặng cũng phải buông. Tôi thường nói với các bạn bài kệ này :

‘’Khuyên bạn làm thiện,
Bạn nói chẳng có tiền,
Đây là có cũng không.
Khi tai họa xảy đến,

Thì dùng ngàn vạn,
Đây là không cũng có.
Nếu nói với bạn làm việc thiện,
Bạn bảo chẳng có thời gian,
Đây là đi cũng bận;
Một khi hết số tắt thở thì phải ra đi,
Đây là bận cũng đi.’’

Bạn nghĩ xem, vì sao mà phải tu hành ? Tức là muốn liễu sinh thoát tử, trừ khử đi những phiền não này.

Vị Chủ Dược Thần Phổ Quát Oai Quang này, hay diệt trừ bệnh khổ hoạn nạn của tất cả chúng sinh, cho nên đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Dược Thần Cát Tưởng, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Dược Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Chủ Dược Thần Cát Tường, nương oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả chúng Chủ Dược Thần, mà nói ra bài kệ, để khen ngợi công đức của Phật.

Trí tuệ Như Lai không nghĩ bàn
Đều biết tất cả tâm chúng sinh
Hay dùng đủ thứ sức phưởng tiện

Diệt sạch quần mê vô lượng khổ.

''Trí huệ Như Lai không nghĩ bàn.'' Viên mãn trí huệ của Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta chúng sinh cũng có thứ không thể nghĩ bàn, đó là ngu si, chẳng phân biệt thị phi, chẳng rõ chánh tà, cũng chẳng rõ trắng đen, chẳng phân biệt thiện ác, màu đen nói là màu trắng, màu trắng nói là màu đen, thiện nói là ác, ác nói là thiện, đó là tư tưởng của người ngu si. Còn có một loại người ngu si nữa, không tốt mà họ cho là tốt, tốt mà họ cho là không tốt. Pháp xuất thế nên tu hành, mà họ nói là sai lầm chẳng đúng, pháp thế gian nên buông xả, mà họ cứ khăng khăng ôm giữ chấp trước, đó là chỗ không thể nghĩ bàn của chúng sinh.

Chúng sinh có trí huệ chăng ? Có. Có trí huệ của Phật chăng ? Cũng có, bất quá bị vô minh che lấp mà thôi, cho nên tạm thời chẳng hiện ra. Nếu tu hành thì lập tức sẽ hiện tiền. Giống như ánh sáng mặt trời bị mây che lấp, ánh sáng mặt trời tức là trí huệ của chúng sinh vốn có, vầng mây tức là ngu si. Ngu si là từ trong tham sân si sinh ra, cho nên phải tu giới định huệ, thì tiêu diệt tham sân si.

Chúng ta hết thảy chúng sinh, nếu muốn khôi phục trí huệ vốn có, thì nhất định phải tu giới, tu định, tu huệ. Giới tức là phòng ngừa làm các điều ác, làm các điều lành. Bạn không làm các điều ác tức là sinh định. Bạn hay làm các việc lành thì có công đức. Định phải có nội công ngoại quả. Bên ngoài phải tu lục độ. Tu lục độ có chút cơ sở thì

có định. Cho nên phải dùng công đức bố thí, công đức trì giới, công đức nhẫn nhục, công đức tinh tấn, để trợ giúp thiền định. Thiền định sung túc thì sẽ sinh ra trí huệ. Nếu chẳng có bốn công đức này, thì rất dễ lạc vào đường tà, vì sáu độ này là pháp môn tu hành quan trọng nhất.

Người tu đạo nên nhớ đừng có tâm san tham, phải có tâm bố thí. Xả được, xả được, phải xả thì mới được. Không xả thì không thể được. Do đó, phải tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Những pháp môn này đều trợ giúp cho sinh ra định, sau đó do định mà sinh ra huệ. Công phu định lực sâu dày, thì sẽ sinh ra trí huệ. Định lực sâu dày cũng giống như đọc sách, đọc nhiều rồi thì sẽ có tu dưỡng, cho nên nói:

''Học vấn thâm sâu, thì ý khí bình.''

Tu dưỡng tức là chẳng có tham sân si, chẳng có vô minh. Vô minh tuy chẳng dễ gì đoạn, nhưng có thể khiến cho nó ngày càng giảm bớt, giảm lại giảm đi thì chẳng còn nữa, công đáo tự nhiên thành. Dùng phương pháp gì để giảm bớt vô minh ? Tức là dùng pháp môn Bát Nhã trí huệ, có trí huệ Bát Nhã, thì sẽ phá trừ được đen tối vô minh, hiện ra quang minh.

Cảnh giới không thể nghĩ bàn này, vốn không thể nói, vì không thể nghĩ bàn. Hiện tại tôi trên đầu lại thêm đầu, nói ra mấy câu. Các bạn đừng giống như tôi, cái đầu ở trên cái đầu, lại thêm cái đầu nữa, biến thành ba cái đầu. Hai cái đầu đã không ít, lại thêm ba cái đầu, trở thành ba đầu sáu tay. Các bạn xem ! Thánh tượng của Bồ Tát Quán

Thế Âm chẳng những chỉ có ba đầu sáu tay, mà còn có mười một mặt, ngàn tay ngàn mắt, Bồ Tát Chuẩn Đề cũng có nhiều tay như thế, nhưng đó là thật có ba cái đầu. Bạn mà gắn lên ba cái đầu là chết, chẳng tác dụng được gì cả.

''Đều biết tất cả tâm chúng sinh''. Trí huệ của Phật biết được tâm của tất cả chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói :

''Tất cả chúng sinh,
Có bao nhiêu thứ tâm,
Như Lai đều biết đều thấy.''

Có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu thứ tâm. Làm sao Phật biết được tâm của chúng ta chúng sinh ? Kỳ lạ thật ! Vậy thì chúng ta làm gì, Phật cũng đều biết hết chăng ? Không sai. Chúng sinh làm gì, nghĩ gì, Phật đều biết rõ ràng. Phật chẳng những biết tâm của chúng sinh, mà còn thấy được việc làm của chúng sinh.

Mới vừa hỏi: ''Làm sao Phật biết được tâm của chúng sinh''? Vấn đề này tạm thời chẳng nói, bây giờ cử ra hai ví dụ khoa học để nói rõ về vấn đề này. Song, ví dụ này vốn chẳng đúng, nhưng vì tôi chẳng có cách gì có thể dùng đúng để ví dụ, chỉ có thể nói cái không đúng. Ví dụ không đúng này là gì ? Tức là máy lôi đạt (radar), công năng của máy lôi đạt, bất cứ có bao nhiêu sóng điện, nó đều có thể thu được, trên gương phát hiện hình ảnh. Lại giống như máy vô tuyến điện, chỉ cần mở đúng tần số, thì tin tức các nước đều thu được.

Đức Phật là nhà khoa học vĩ đại, chẳng những Ngài có máy lôi đạt (radar) hữu hình, mà còn có máy lôi đạt (radar) vô hình. Máy lôi đạt vô hình này, hiện ra một cách tự nhiên. Trong mỗi tự tánh của chúng sinh, đều có Phật tánh, Phật tánh tức là máy lôi đạt vô hình, song, chúng sinh không thể quan sát, cho nên chẳng biết. Đức Phật nhìn thấy được máy lôi đạt vô hình, cho nên xưng là nhà khoa học vĩ đại.

Máy lôi đạt vô hình của Phật là gì ? Tức là con mắt trí huệ. Vì mắt trí huệ đầy đủ, nên quán sát được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp, do đó siêu hơn là máy lôi đạt hữu hình. Phàm là người khai mở ngũ nhãn, tức là trạm máy lôi đạt, biết được nhân duyên ba đời.

Có người nói: ‘’Ví dụ này là sai lầm, hoàn toàn không đúng.’’ Lại có người nói: ‘’Tức nhiên là biết không đúng, tại sao phải đưa ra làm ví dụ‘’ ? Vì tìm chẳng ra ví dụ thứ hai, chỉ có thể dùng nó để làm thí dụ. Hy vọng bạn đưa ra một thí dụ đúng, để nói cho tôi biết. Về sau khi giảng kinh, thì tôi dùng ví dụ đúng đó của bạn để giảng. Hiện tại tôi chẳng biết ví dụ gì đúng để hình dung, chỉ nói cái ví dụ không đúng.

‘’Hay dùng đủ thứ sức phương tiện.’’ Sau khi Phật biết tâm của chúng sinh rồi, thì mới dùng phương tiện để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử, sớm thành Phật đạo. Phật biết trong tâm chúng sinh bị vô minh khóa chặt, mới dùng chìa khóa trí huệ để mở. Cửa trí huệ của chúng sinh mở rồi, thì cửa

ngu si đóng lại. Chúng ta người tu hành, tức là tìm chìa khóa trí huệ. Khi nào tìm được thì khi đó sẽ khai mở, cho nên cần phải nỗ lực niệm Phật, dụng công ngồi thiền, tức là phương pháp tìm chìa khóa.

''Diệt sạch quần mê vô lượng khổ''. Quần mê tức là bạn, tôi, họ, tất cả chúng sinh. Phàm là người chưa chứng quả, chưa ra khỏi tam giới, đều là chúng sinh mê. Khổ là gì ? Khổ tức là chẳng hiểu biết chân lý. Nếu hiểu biết chân lý thì khổ chẳng còn nữa. Làm thế nào có thể minh bạch được chân lý ? Thì phải học tập Phật pháp. Học tập Phật pháp như thế nào ? Tức là phải phát tâm trường viễn, suốt thuở vị lai, phát nguyện học tập Phật pháp: *''Con muốn đời đời kiếp kiếp xuất gia tu hành, làm Tỳ Kheo hoặc làm Tỳ Kheo Ni; con muốn đời đời kiếp kiếp làm cư sĩ nam hoặc cư sĩ nữ, con muốn đời đời kiếp kiếp huân tu ở trong Phật pháp, chẳng lìa khỏi Phật pháp. Sau khi con minh bạch Phật pháp, thì phải hoằng dưởng Phật pháp, khiến cho ai ai cũng đều hiểu đưởc chân thật nghĩa của Phật pháp.''* Phải phát nguyện như thế, thì mới có thể thành tựu. Tu hành chẳng phát nguyện thì giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng ích lợi gì.

Diệt vô lượng khổ, nói sao mà dễ quá. Đức Phật tâm niệm luôn luôn muốn diệt khổ của chúng sinh. Song, khổ của chúng sinh này diệt rồi, thì khổ của chúng sinh kia lại xuất hiện. Khổ của chúng sinh đó diệt rồi, thì khổ của chúng sinh nọ lại hiện ra, giống như sóng, sóng trước diệt rồi, thì sóng sau sinh ra, sinh sinh không ngừng, sóng cũng

giống như chúng sinh, vĩnh viễn chẳng gián đoạn. Song, vẫn phải tiêu diệt vô lượng khổ của chúng sinh. Tuy diệt chẳng hết, nhưng nhất định cũng phải diệt. Vì Phật biết khổ của chúng sinh chẳng dễ gì diệt, cho nên muốn làm công việc khó làm này, để giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại có người phát tâm cứu thế giới, hạo kiếp (tai nạn lớn của nhân gian) này chẳng phải sức của một người làm được, phải cần sự kết hợp sức lực của mọi người lại, mới có thể vãn hồi hạo kiếp. Song, bạn thì chờ tôi, tôi thì chờ họ, cứ trông chờ với nhau, ai cũng chẳng phát tâm bồ đề, để cứu độ tất cả chúng sinh, thì thế giới này sớm sẽ đến ngày tàn.

Cứu vãn thế giới, ai ai cũng đều có trách nhiệm, chẳng màng có ai làm việc này hay không, tôi trước hết phải tận hết trách nhiệm của mình, chẳng chờ người khác làm. Như thế, thì mới có hy vọng vãn hồi thế giới này, nếu không như thế, thì mọi người chẳng có cơ hội sinh tồn.

Đại hùng khéo léo khó dò lưởng
Phàm có làm gì chẳng luống qua
Đều khiến chúng sinh diệt các khổ
Chiên Đàn Lâm Thần ngộ như thế.

‘’Đại hùng khéo léo khó dò lường‘’. Đại hùng tức là Phật. Vì Phật là đại anh hùng, đại trượng phu, đại đạo sư. Ba tên gọi này chỉ có Phật mới đủ tư cách để thọ nhận.

Chúng ta một số chúng sinh, tự cho là anh hùng, tự cho là trượng phu, tự cho là đạo sư, kỳ thật đều chẳng có đủ tư cách. Chỉ có Phật mới đảm đương được tên gọi này.

Thế nào mới gọi là đại anh hùng ? Anh hùng ở đây chẳng phải vung đao múa kiếm, dùng sức phục người, mà là tu hạnh người khác không thể tu, nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn, chịu các sự khổ mà người khác không chịu được. Tóm lại, việc mà người khác làm không được mà Ngài đều làm được. Nếu người khác làm được, Ngài cũng làm được; người khác không làm được, Ngài cũng làm không được, thì đó chẳng phải là đại anh hùng.

Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trong thời gian dài như thế chỉ có tinh tấn, chẳng giải đãi. Trong quá khứ, Phật tu đủ thứ khổ hạnh, tuy là khổ nhưng chẳng sinh tâm thối chuyển, cho nên cuối cùng Ngài đã thành Phật, đó là tu hạnh môn mà người khác không thể tu được.

Thế nào là nhẫn nhục được, mà người khác không thể nhẫn ? Giống như đức Phật trong quá khứ tu hành, thì bị vua Ca Lợi chặt đứt tứ chi thân thể, đó là sự nhẫn nhịn mà một số người không thể nhẫn thọ, song Ngài đều nhẫn thọ được, chẳng những nhẫn thọ được, mà còn phát nguyện : *''Khi tôi thành Phật, sẽ độ ông trước nhất.''* Tại sao Phật phát nguyện như thế ? Vì vua Ca Lợi là thiện tri thức của Ngài, trợ giúp Ngài tăng trưởng tâm bồ đề, thành thục đạo quả. Tâm từ bi của Ngài thật là vĩ đại ! Chẳng những chẳng sân hận vua Ca Lợi, ngược lại còn độ vua Ca Lợi trước.

Thế nào là chịu các thứ khổ mà người khác không chịu được ? Chúng ta chẳng biết sám hối, cho rằng một ngày ăn một bữa, ngủ ngồi, là có sự tu hành, cho rằng đó là thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn. Hãy xem đức Phật tu hành ở trong núi Tuyết, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, mà chẳng cảm thấy khổ, vì pháp quên mình. Chúng ta có sữa bò uống, có gạo ăn, có bánh mì, có rau tươi, muốn ăn mặn thì thêm chút muối, muốn ăn ngon thì thêm chút gia vị, hằng ngày trong đầu óc đều nghĩ món ăn, hôm nay có đậu hũ ăn chăng ? Cứ vọng tưởng về ăn uống, thì làm sao mà tu hành.

Bây giờ đang đả Phật thất, thân đang đi nhiễu Phật, miệng đang niệm Phật, mà tâm thì đi xuống nhà bếp, rằng hôm nay buổi trưa như thế nào ? Có ai đến cúng dường chăng ? Đó chẳng phải là đả Phật thất, mà là "thực thất". Chúng ta phải nghĩ xem, đức Phật chịu đựng các thứ khổ, mà người khác không chịu được, đó mới là một vị đại anh hùng, đại trượng phu, đại đạo sư, được làm thầy của chúng ta. Chúng ta có vị thầy anh hùng như thế, thì nên vui mừng, thật là may mắn. Chúng ta nên làm đồ đệ của vị đại anh hùng, nên tranh đệ nhất với đức Phật. Đức Phật xưa kia chịu khổ như thế, tại sao ta chịu không được ? Chúng ta nhất định phải làm đồ đệ của vị đại anh hùng, mới không hổ thẹn lương tâm.

Phương tiện thiện xảo của Phật nói pháp, là quán sát căn cơ giáo hóa chúng sinh, pháp môn này khó dò lường

được. Pháp môn phương tiện của Phật dung, chẳng giống phương tiện pháp môn của chúng ta chúng sinh dùng. Pháp môn phương tiện của Phật dùng, thì có chúng sinh tiếp thọ giáo hóa; phương tiện pháp môn của chúng ta chúng sinh, chẳng có chúng sinh tiếp thọ giáo hóa. Tại sao ? Đây là vấn đề ‘’duyên‘’, vì Phật kết duyên với chúng sinh, cho nên chúng sinh muốn tiếp thọ sự giáo hóa của Phật; chúng ta chẳng kết duyên với chúng sinh, cho nên chúng sinh chẳng hoan hỷ nghe sự giáo hóa của chúng ta. Từ điểm này mà nhìn, thì chúng ta phải rộng kết chúng duyên, rộng mở cửa phương tiện, chứ chẳng phải cho chúng sinh thêm phiền não.

Phật trong ba A tăng kỳ tu phước tu huệ, trong trăm kiếp trồng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Công đức viên mãn lấy đạo đức để cảm hóa người, chẳng dùng sức bức bách đi chinh phục người, cho nên trong thâm tâm của chúng sinh sinh ra bội phục, đều tôn kính Ngài, tín ngưỡng Ngài. Nho Giáo cũng có nói rằng:

‘’Dùng sức mà phục người,
Thì tâm họ chẳng phục,
Sức chẳng thiện vậy.
Dùng đức phục người,
Thì tâm họ vui vẻ mà thành phục vậy.’’

Từ điểm này thấy rằng, chúng ta phải tu phước tu huệ, mới phục được người. Tu như thế nào ? Tức là cứ làm lợi ích cho mọi người, đó là tu phước; tu trì lợi cho chính

mình, đây là tu huệ. Tức là dùng trí huệ Bát Nhã để trợ giúp chính mình, dùng từ bi hỷ xả để giúp đỡ người.

Vậy cứu cánh dùng pháp môn phương tiện nào, để đúng với căn cơ của chúng sinh ? Đó thì Phật mới biết được, chúng ta chúng sinh chẳng có trí huệ, cho rằng là đúng, ngược lại biến thành không đúng; cho rằng là không đúng, ngược lại biến thành đúng. Cho nên, pháp môn thiện xảo phương tiện rất khó dò lường.

''Phàm có làm gì chẳng luống qua.'' Nhất cử nhất động của Phật, cho đến lời nói việc làm, đều là lợi ích chúng sinh, cho nên phàm là làm gì, đều chẳng luống qua vô dụng. Chúng ta chúng sinh làm gì cũng đều luống qua, uổng phí công phu, song chính mình chẳng biết được.

''Đều khiến chúng sinh diệt các khổ.'' Hy vọng duy nhất của Phật là, muốn giáo hóa chúng sinh lìa khổ được vui. Mục đích duy nhất của Phật là, muốn cứu được chúng sinh liễu sinh thoát tử, như thế thì, tất cả khổ não của chúng sinh chẳng còn nữa.

''Chiên Đàn Lâm Thần ngộ như thế.'' Các đạo lý như thế, các cảnh giới như thế, vị Chủ Dược Thần Chiên Đàn Hương Lâm, minh bạch nên vào được môn giải thoát này.

Ông quán các Phật pháp như thế
Thuở xưa siêng tu vô lượng kiếp
Mà trong các cõi chẳng chấp trước

Ly Trần Quang Thần vào môn này.

‘’Ông quán các Phật pháp như thế.’’ Hiện tại kêu hết thảy chúng sinh hãy quán sát, quán sát Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, pháp của tất cả chư Phật ba đời đều như thế.

Như thế là như thế nào ? Nói tóm gọn tức là ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông. Thần thông biến hóa của Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn đều như thế. Như thế lại như thế nào ? Tức là: *‘’Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xử diệt,’’* do đó có câu : *‘’Khẩu dục ngôn nhi tử tán, tâm dục duyên nhi lự vong.’’* Nghĩa là chẳng có gì đáng nói, cũng tức là như thế. Vậy các Phật pháp như thế, thì làm thế nào đắc được pháp như thế ? Lại làm thế nào đắc được pháp như như bất động, liễu liễu thường minh ? Một câu dưới đây nói rất rõ ràng.

‘’Thuở xưa siêng tu vô lượng kiếp.’’ Làm thế nào đắc được pháp như thế ? Là trong vô lượng kiếp về trước, chư Phật siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si mà đắc được. Từ vô lượng kiếp đến hiện tại, trải qua thời gian dài như thế, siêng tu các pháp, siêng tu pháp như thế, siêng tu đạo như thế, cho nên hiện tại mới thành tựu quả vị Phật như thế. Công phu quả vị Phật như thế, tức là từ hai chữ ‘’siêng tu‘’ mà đắc được.

Khi Phật tu đạo thì chẳng những ngày tinh tấn, mà đêm cũng tinh tấn. Phật vì cầu Phật pháp, vì thành Phật đạo

mà bố thí hết thảy tất cả, cung hành thực tiễn, cước đạp thật địa, lão lão thật thật đi tu hành.

''Mà trong các cõi chẳng chấp trước.'' Các cõi tức là tam giới các cõi. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trong dục giới có mười bốn cõi (bốn đường ác, bốn đại châu, sáu cõi trời). Ở sắc giới có bảy cõi (bốn cõi trời thiền, trời Vô Tưởng, trời Tịnh Không, trời Phạm Thiên). Tại vô sắc giới có bốn cõi (trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ) cộng lại là hai mươi lăm cõi.

Chẳng chấp trước tức là chẳng chấp người, cũng chẳng chấp pháp, hai chấp đều không. Nếu như có chấp ngã và chấp pháp, thì không thể nào được giải thoát, cho nên chẳng chấp trước bất cứ gì.

''Ly Trần Quang Thần vào môn này.'' Vị Chủ Dược Thần Ly Trần Quang Minh, ngộ vào được môn giải thoát này.

Phật trăm ngàn kiếp khó gặp được
Nếu ai thấy được và nghe danh
Thảy đều lợi ích chẳng luống qua
Môn này Phổ Xưng Thần thấu rõ.

''Phật trăm ngàn kiếp khó gặp được.'' Phật pháp khó nghe, thân người khó được, thiện tri thức khó gặp, do đó:

''Pháp nhiệm mầu thâm sâu vô thượng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được,
Nay con thấy nghe được thọ trì,
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.''

Pháp này, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trăm ngàn vạn kiếp chẳng dễ gì gặp được Phật, có khi gặp được Phật cũng chẳng biết, vì căn lành không đầy đủ, nhân duyên chẳng thành thục, cho nên thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe, bỏ lỡ cơ hội, cho nên nói khó gặp được. Việc qua rồi mới biết, nhưng lúc đó thì chẳng biết, do đó:

''Người trong cuộc thì mê,
Người bàng quan thì rõ.''

''Nếu ai thấy được và nghe danh.'' Nếu như gặp được Phật, hoặc nghe danh của Phật, thì chúng sinh đó đều đắc được vô lượng lợi ích.

''Thảy đều lợi ích chẳng luống qua.'' Phàm là chúng sinh thấy Phật nghe danh, thì sẽ không luống qua, nhất định sẽ đắc được lợi ích, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não, đắc được giải thoát.

''Môn này Phổ Xưng Thần thấu rõ.'' Vị Chủ Dược Thần Danh Xưng Phổ Văn, thấu rõ được môn giải thoát này.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Đều phóng quang minh diệt các nạn
Phiền não thế gian đều khiến sạch

Môn này Hiện Quang Thần vào đưởc.

‘’Trong mỗi lỗ lông của Như lai.’’ Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều phóng ra trí huệ quang minh để nói pháp.

‘’Đều phóng quang minh diệt các nạn.’’ Phật dơ tay, dở chân, hoặc phóng quang động địa, đều có nhân duyên, tức là muốn lợi ích chúng sinh, để diệt các hoạn nạn. Có hoạn nạn thì chẳng cát tường. Phật khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được cát tường, tiêu diệt sạch hết tất cả hoạn nạn. Phật phóng đại quang minh chiếu khắp thân chúng sinh. Bất cứ loài chúng sinh nào, cũng đều đắc được lợi ích, cứu ra khỏi ba cõi, liễu sinh thoát tử, vĩnh viễn thoát khỏi khổ nạn trong luân hồi.

‘’Phiền não thế gian đều khiến sạch.’’ Tại thế gian rất nhiều phiền não, phiền não này chẳng dễ gì tiêu sạch được, song Phật hiện đại thần thông, tiêu trừ tất cả chướng phiền não của chúng sinh. Phiền não chướng tiêu trừ, thì trí huệ sẽ tăng trưởng.

‘’Môn này thiện Quang Thần vào được.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Mao Khổng Hiện Quang đắc được.

Tất cả chúng sinh ngu si mù
Hoặc nghiệp các khổ vô lượng biệt
Phật đều trừ sạch khai trí huệ
Như thế Phá Ám Thần thấy được.

‘’Tất cả chúng sinh ngu si mù.’’ Chúng sinh thật đáng thương xót, tự mình cho rằng mình có trí huệ, kỳ thật là ngu si nhất, hồ đồ nhất. Đi vào hầm sinh tử mà tự mình chẳng hay biết. Tại sao lạc vào hầm sinh tử ? Vì quá ngu si, ngu si như là kẻ mù, người mù đi thì rất dễ rớt xuống sông, hoặc rớt xuống giếng, chẳng biết sự nguy hiểm chết bất cứ lúc nào. Chúng ta chúng sinh ngu si muốn chấm dứt sinh tử, mà tìm chẳng được lối ra, chẳng biết làm thế nào có thể liễu sinh thoát tử ? Thoát khỏi sáu nẻo luân hồi ?

‘’Hoặc nghiệp các khổ vô lượng biệt’’. Mê hoặc tức là ngu si. Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, ở trong vòng sinh tử, không vượt ra được, ở trong đó chuyển lại chuyển đi, chẳng biết làm gì, cho nên các sự khổ vô lượng vô biên khác nhau.

‘’Phật đều trừ sạch khai trí huệ.’’ Phật thấy chúng sinh đáng thương như thế, cho nên diệt trừ các hoặc nghiệp khổ và ngu si mù tối của tất cả chúng sinh, như ánh sáng mặt trời chiếu khắp, khiến cho chúng sinh khai mở đại trí huệ.

‘’Như thế Phá Ám Thần thấy được.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Phá Ám Thanh Tịnh, quán sát và thấy được.

Tiếng nói Như Lai không hạn lượng
Khai mở tất cả biển pháp môn
Chúng sinh nghe được đều hiểu rõ

Môn giải thoát này của Đại Âm.

‘’Tiếng nói Như Lai không hạn lượng.’’ Phật dùng một âm thanh diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu được, cho nên nói chẳng có hạn lượng.

‘’Khai mở tất cả biển pháp môn’’. Một âm thanh này, đầy đủ tất cả âm thanh, tất cả pháp, tất cả nghĩa, cho nên nói khai mở tất cả biển pháp môn.

‘’Chúng sinh nghe được đều hiểu rõ.’’ Hết thảy chúng sinh nghe được âm thanh của Phật, giống như thấy được mặt trời, cảm thấy mặt trời chiếu soi đến mình, Phật đang vì mình nói pháp, hoàn toàn minh bạch hiểu rõ.

‘’Môn giải thoát này của Đại Âm’’. Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Phổ Phát Hống Thanh đắc được.

Ông quán Phật trí khó nghĩ bàn
Hiện khắp các cõi cứu quần sinh
Khiến cho người thấy được cảm hóa
Đây sở ngộ của Tế Nhật Tràng.

‘’Ông quán Phật trí khó nghĩ bàn.’’ Bạn hãy quán sát Phật từ vô lượng kiếp đến nay, đều tu đại trí đại huệ, tâm không thể nghĩ được, không thể nói được. Cảnh giới này, trí huệ của chúng ta chẳng đạt đến được, cho nên mới nói khó nghĩ bàn.

‘’Hiện khắp các cõi cứu quần sinh’’. Các cõi tức là bốn đường ác, tức cũng là chúng sinh tội nghiệp sâu nặng.

Tâm bi thiết thiết của Phật, thấy các cõi chúng sinh điên đảo, Phật bèn dùng đại oai thần lực, thị hiện đủ loại thân ở trong các cõi, để giáo hóa chúng sinh.

Trong đường A tu la, thì Phật thị hiện A tu la cang cường khó điều phục, dùng thân đồng loại để giáo hóa chúng, khiến cho chúng cải ác hướng thiện. Đến địa ngục cũng lại như thế. Tóm lại, ở trong cõi nào thì Phật thị hiện thân đó, để giáo hóa chúng sinh đó, vì như thế thì dễ giáo hóa hơn.

''Khiến cho người thấy được cảm hóa''. Phật dùng sức thần thông để giáo hóa chúng sinh, cho nên tất cả chúng sinh đều được Phật cảm hoá, y theo pháp mà tu hành, không sinh ác niệm.

''Đây sở ngộ của Tế Nhật Tràng''. Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Tế Nhật Tràng giác ngộ thâm sâu.

Như Lai đại bi biển phưởng tiện
Vì lợi thế gian mà xuất hiện
Rộng mở chánh đạo dạy chúng sinh
Kiến Thập Phưởng Thần thông đạt đưởc.

''Như Lai đại bi biển phương tiện''. Phật dùng pháp môn đại bi phương tiện để cứu độ chúng sinh. Pháp môn phương tiện này, rộng lớn như biển cả, cho nên nói là biển phương tiện.

‘’Vì lợi thế gian mà xuất hiện.’’ Phật vì lợi ích chúng sinh hữu tình thế gian, mà xuất hiện ra đời, rộng nói pháp phương tiện, khiến cho chúng sinh đi trên con đường bồ đề giác ngộ.

‘’Rộng mở chánh đạo dạy chúng sinh.’’ Chánh đạo tức là chánh pháp, Phật rộng mở chánh pháp, để chỉ thị cho chúng sinh con đường thoát khỏi ba cõi, tức cũng là đi đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

‘’Kiến Thập Phương Thần thông đạt được.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Minh Kiến Thập Phương, thông đạt thấu rõ được.

Như Lai khắp phóng đại quang minh
Chiếu soi khắp tất cả mười phương
Khiến chúng niệm Phật sinh công đức
Giải thoát này của Phát Oai Quang.

‘’Như Lai khắp phóng đại quang minh.’’ Phật trụ ở trong đại quang minh tạng, tận hư không khắp pháp giới, đều ở trong đại quang minh tạng của Phật, cho nên nói Như Lai khắp phóng ra đại quang minh.

Tôi vì các bạn giảng đạo lý mà một số người không tin, song quỷ sẽ tin, thần cũng sẽ tin. Tại sao ? Vì con người quá thông minh, cũng có thể nói là quá ngu si. Người quá thông minh thì lại thái quá, không tin; người quá ngu si lại bất cập cũng chẳng tin. Là đạo lý gì ? Tức là "thư viện".

Khắp nơi ở nhân gian của chúng ta đều có thư viện. Thư viện phải có người quản lý, để quản lý giữ gìn, không để cho thư viện sinh trùng làm tổn hại, mà phải làm cho sạch sẽ, đẹp đẽ. Song, có những người giữ gìn quá độ, thậm chí đem sách ở thư viện về nhà, để trên đầu giường để giữ gìn, như thế cũng sẽ có sự tổn thất.

Có người nói: ''Pháp sư ! Thầy giảng những đạo lý đó chẳng cao siêu, ai cũng biết, rất là nông cạn.'' Bạn đừng gấp vội. Bây giờ tôi nói đạo lý cao siêu. Giống như Đại Tạng Kinh, nhất định phải giữ gìn chu toàn. Nước này không được thái bình, thì chuyển đến nước khác để bảo tồn. Nếu nước đó cũng không thái bình, thì chuyển đến nước thái bình để bảo tồn. Giữ đi giữ lại đến khi chết, thì bộ Đại Tạng Kinh đó, chẳng biết do ai đến giữ gìn ? Lúc đó, có người nghĩ, đây là nói đạo lý gì ? Càng nói càng bình thường. Hiện tại, tôi đang nói cái thư viện chẳng bình thường. Nếu bạn khai mở pháp nhãn, thì sẽ nhìn thấy thư viện tận hư không khắp pháp giới, chẳng biết có bao nhiêu ? Song, những thư viện đó chẳng cần người giữ gìn, cũng chẳng tổn thất. Mỗi ngày đều có vô số các vị A La Hán và Bồ Tát ở tại đó, xem vô lượng pháp tạng. Mỗi vị Thánh nhân đều đang ở tại đó, đọc kinh mà đọc chẳng hết. Song, bộ kinh đó chẳng cần giữ gìn. Nếu người chẳng có Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thì chẳng biết được cảnh giới này. Cho nên, nếu nói ra cảnh giới này thì chẳng có ai tin. Tôi biết các bạn chẳng tin, nhưng không thể không nói, đến lúc nói thì nhất định phải nói.

Vậy những kinh điển này ở đâu ? Nói là tận hư không khắp pháp giới, song, trong hư không gì cũng chẳng có, làm sao có nhiều kinh điển như thế ? Bạn nói trong hư không gì cũng chẳng có, song, trong hư không gì cũng đều có, chỉ là người mù mắt nhìn chẳng thấy cảnh giới diệu hữu. Giống như, Như Lai khắp phóng đại quang minh, mà người chẳng có mắt, thì nhìn chẳng thấy quang minh.

''Chiếu soi khắp tất cả mười phương.'' Tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, đều được đại quang minh của Phật chiếu đến. Do đó ''Phật quang phổ chiếu.'' Quang minh của Phật siêu hơn ánh sáng mặt trời ngàn vạn lần. Ánh sáng mặt trời chỉ chiếu dương chẳng chiếu âm, quang minh của Phật thì chẳng những chiếu dương mà còn chiếu âm, cho nên nói chiếu khắp hết thảy.

''Khiến chúng niệm Phật sinh công đức.'' Phật hay khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm niệm Phật, hay niệm Phật thì diệt trừ được tất cả bệnh tật, tất cả tội nghiệt và tất cả nghiệp chướng. Tội nghiệt diệt trừ, bệnh cũng chẳng còn, thì sẽ sinh ra công đức. Công đức sinh ra thì sẽ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, cứu kính thành Phật.

Chúng ta người tu đạo đừng háo cao vụ viễn, cao rồi lại muốn cao, xa rồi lại càng muốn xa. Sự việc trước mắt còn chẳng minh bạch, suốt ngày đến tối cứ muốn xem đá ở trên mặt trăng như thế nào ? Song, đá ở trái đất còn chưa biết rõ nguồn gốc của nó, thành phần của nó, cấu tạo của nó, lại hà tất phải biết đá trên mặt trăng ? Đó tức là bỏ gần cầu xa, bỏ gốc tìm ngọn. Loại chúng sinh đó, Phật cũng

chẳng có biện pháp. Làm thế nào ? Những chúng sinh đó, đã quên chính mình mà nương tựa người, tức cũng là bỏ đất của mình, mà trồng đất của người khác.

''Giải thoát này của Phát Oai Quang.'' Cảnh giới này, vị Chủ Dược Thần Phổ Phát Oai Quang đắc được.

Đại sư Thiên Thai Trí Giả, lúc đọc tụng Kinh Pháp Hoa, tụng đến Phẩm Bổn Sự của Bồ Tát Dược Vương : ''Là chân tinh tấn, gọi là chân pháp cúng dường Như lai'', khi ấy thân tâm khoát nhiên nhập định, thấy pháp hội Linh Sơn vẫn chưa tan. Trí Giả đại sư bèn đến chỗ của Ngài Huệ Tư đại sư thỉnh cầu ấn chứng.

Đại sư nói:

''Phi nhữ mạc thức, phi ngã mạc chứng.''

Nghĩa là:

Chẳng phải ông không ngộ,
Chẳng phải ta không chứng.

Bèn đem tông pháp yếu truyền thọ cho Ngài, về sau làm Tổ thứ ba của tông Thiên Thai.

Lại nữa, Chủ Lâm Thần Bố Hoa Như Vân, được môn giải thoát, trí hải tạng rộng lớn vô biên.

Vị Chủ Lâm Thần Bố Hoa Như vân, Ngài phân bố biển hoa sen như mây. Ngài là vị Thần thống lãnh quản lý cây rừng, ở trong Phật giáo đại thụ (cây lớn) gọi là cây quỷ thần, vì quỷ thần đều ở trong cây lớn. Cho nên khi gặp cây lớn, thì phải đặc biệt coi chừng. Vị Thần cây này đắc được môn giải thoát, trí huệ hải tạng rộng lớn vô biên. Trí hải tạng là gì ? Vì trí huệ lớn như biển, ở trong trí hải lại hàm tàng công đức, lại phóng quang minh, cho nên gọi là trí hải tạng.

Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang, được môn giải thoát, tu trị khắp thanh tịnh rộng lớn.

Vị Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang, Ngài có thể khiến cho hết thảy Thần cây, càng ngày càng lớn lên, và phóng ra quang minh thanh tịnh. Ngài tu pháp môn thanh tịnh rộng lớn, thanh tịnh tức là chẳng có tâm nhiễm ô. Tâm nhiễm ô là gì ? Tức là có tư tưởng nhiễm ô về ái tình, cho nên người tu đạo, trước hết là phải tu đoạn dục khử ái, công phu này mà tu viên mãn, thì tất cả đều thanh tịnh. Vị Chủ Lâm Thần Diệu Cán Thư Quang này, hay khiến cho khắp hết thảy chúng sinh, đắc được pháp môn thanh tịnh không nhiễm, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Sinh Nhạ Phát Diệu, được môn giải thoát, tăng trưởng các thứ mầm niềm tin thanh tịnh.

Vị Chủ Lâm Thần Sinh Nhạ Phát Diệu, hay sinh ra mầm thanh tịnh, phát sáng trí huệ quang minh. Thứ quang minh này, hay tăng trưởng mầm bồ đề tín tâm thanh tịnh, khiến cho chúng sinh tương lai đắc được quả bồ đề. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Cát Tưởng Tịnh Diệp, được môn giải thoát, tất cả công đức thanh tịnh trang nghiêm tụ.

Vị Chủ Lâm Thần Cát Tường Tịnh Diệp, cây rừng của Ngài quản lý, vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, nhất là khiến cho lá cây rất sạch sẽ, có thể nói là một hạt bụi cũng không nhiễm. Ngài đắc được môn giải thoát này, là do thanh tịnh, công đức, trang nghiêm, ba thứ tích tụ lại với nhau.

Chủ Lâm Thần Thuỳ Bố Diễm Tạng, được môn giải thoát, phổ môn thanh tịnh, môn giải thoát tu trị khắp thanh tịnh huệ, luôn du lãm khắp cùng pháp giới.

Vị Chủ Lâm Thần Thùy Bố Diễm Tạng, Ngài có diễm tạng thùy bố. Thứ ánh sáng lửa ngọn này chiếu khắp mười phương, khiến cho hết thảy cây rừng đều thanh tịnh, giống như đắc được trí huệ, Ngài hay du lãm khắp pháp giới. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Diệu Trang Nghiêm Quang, được môn giải thoát, biết khắp tất cả biển hạnh của chúng sinh, mà giăng bủa mây pháp.

Vị Chủ Lâm thần Diệu Trang Nghiêm Quang, có quang minh vi diệu trang nghiêm, biết được tất cả biển hạnh môn tu hành của hết thảy chúng sinh, lại giăng bủa tất cả pháp như mây, khiến cho chúng sinh đắc được thanh lương. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Khả Ý Lôi Thanh, được môn giải thoát, nhẫn thọ tất cả tiếng nói bất như ý, diễn nói âm thanh thanh tịnh.

Vị Chủ Lâm Thần Khả Ý Lôi Thanh, khả ý nghĩa là toại tâm như ý. Âm thanh của Ngài tuy là như tiếng sấm, nhưng khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, mà sinh tâm hoan hỷ, Ngài hay nhẫn thọ được tất cả âm thanh bất như ý.

Âm thanh khả ý là âm thanh thuận, âm thanh bất như ý là âm thanh nghịch. Âm thanh thuận là âm thanh hoan hỷ, âm thanh nghịch là âm thanh phỉ báng. Chẳng màng là âm thanh khả ý hay bất khả ý, Ngài đều nhẫn thọ được, lại có thể diễn nói âm thanh vi diệu thanh tịnh, khiến cho chúng sinh biết được lợi ích của Phật pháp. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Hưởng Quang Phổ Biến, được môn giải thoát, hiện khắp mười phương những cảnh giới hạnh môn, rộng lớn tu hành trong quá khứ.

Vị Chủ Lâm Thần Hương Quang Phổ Biến, có phảng phất mùi thơm, lại có trí huệ quang minh, chiếu soi đến khắp mười phương. Trong mười phương thị hiện khắp những hạnh môn tu hành trong quá khứ. Những cảnh giới hạnh môn này rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn, bất khả thuyết, tất cả tập khí mao bệnh đều tu trị chẳng còn nữa, thanh tịnh minh bạch, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hưởng Diệu, được môn giải thoát, dùng tất cả pháp công đức nhiêu ích tất cả thế gian.

Vị Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hướng Diệu, có trí huệ quang chiếu soi tất cả cây rừng của đại địa, tức cũng là chiếu soi tất cả chúng sinh. Ngài dùng tất cả pháp công đức, để nhiêu ích hết thảy chúng sinh thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, được môn giải thoát, hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều thấy Phật xuất hiện ra đời, thường cung kính niệm chẳng quên trang nghiêm công đức tạng.

Vị Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, hay khai hoa Bát Nhã của chúng sinh, để chúng sinh kết quả bồ đề. Ngài hay phóng ra quang minh Bát Nhã, hiện ra vị đề hồ. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều gặp Phật xuất hiện ra thế giới này. Ngài lại luôn cung kính nghĩ nhớ Phật, luôn luôn chẳng quên Phật. Vì có công đức cho nên đặc biệt trang nghiêm, công đức tích tụ nhiều thành tạng. Tạng tức là công đức bao hàm trang nghiêm, vi diệu, thù thắng. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta học Phật pháp, học được một chút mà thực hành một chút, thì mới có lợi ích. Nếu học mà chẳng thực hành, thì giống như chẳng học. Nghe kinh nghe pháp, thì

nên cung hành thực tiễn, y giáo phụng hành. Đừng sợ biết ít, chỉ sợ không tu hành; biết nhiều mà chẳng tu hành, thì cũng chẳng ích gì. Cho nên phải lão lão thật thật tu hành, như thế thì mới tiến bộ; tụ cát thành tháp, dần dần sẽ tu thành chánh quả.

Tại chùa Kim Sơn hàng ngày giảng kinh thuyết pháp, các bạn hằng ngày nghe kinh nghe pháp, không ngại gió mưa, chưa từng gián đoạn. Cho nên, Phật pháp ở chùa Kim Sơn giống như mạch máu trên thân người, không thể đoạn tuyệt. Hy vọng các bạn mọi người sau khi nghe rồi, thì nên y chiếu đạo lý Phật pháp để tu hành. Dụng công như thế, thì mới không lãng phí thời gian quý báu. Các bạn đều là thanh niên trẻ, mà đến học Phật pháp thật là hiếm có. Nếu chẳng nhận chân tu hành thì chẳng có chút giá trị gì.

Bất cứ là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa di, Sa di ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, đều nên sinh tâm đại tinh tấn, sinh tâm đại dũng mãnh, để học tập Phật pháp, mới không cô phụ tâm ý phát nguyện lúc ban đầu. Các bạn hãy xem thế giới hiện tại, chẳng có nơi nào được an lạc, ai ai cũng ôm ấp sợ chiến tranh thế giới thứ ba. Ai ai cũng đều ôm lòng sợ hãi, nghĩ muốn đi tránh tai nạn này. Người người nên hồi quang phản chiếu, sửa đổi tâm địa của mình. Như thế thì sẽ có cơ hội cứu vãn.

Vậy thế giới có loạn chăng ? Thế giới chẳng loạn. Người có loạn chăng ? Người cũng chẳng loạn. Bất quá là tâm của con người loạn, nên làm cho thế giới chẳng an

ninh. Chúng ta là người học Phật pháp, phải khơi dậy trách nhiệm tâm chân chánh, phải trị bệnh tâm là tham sân si. Nếu ai ai cũng chẳng bệnh ba độc này, thì gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội an ninh, nước nhà giàu mạnh, thế giới hòa bình. Như thế thì sẽ trở thành thế giới đại đồng.

Hiện tại Phật giáo ở Á châu ngày càng suy đồi. Phật giáo ở Mỹ Châu thì ngày càng hưng thịnh, muốn Phật giáo hưng thịnh, thì nhất định phải nhận chân tu hành. Cho nên chúng ta những người xuất gia và tại gia của chùa Kim Sơn, đừng nên giải đãi, làm biếng, mọi người cùng nhau tu hành, có việc thì mọi người làm, có pháp thì mọi người học, đừng đố kỵ chướng ngại. Nếu không như thế, thì sống ở đây chẳng có đại ý nghĩa gì. Chúng ta ngày ăn một bữa, ngủ ngồi, nếu không nhận chân tu hành, thì chẳng có giá trị. Các vị thiện tri thức ! Thời gian quý báu, không thể tùy tiện để cho trôi qua, phải luôn luôn tự cảnh tỉnh mình, tự hỏi mình đang ở đây làm gì ?

Bấy giờ, Chủ Lâm Thần Bố Hoa Như Vân, nưởng oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Lâm Thần, mà nói ra bài kệ.

Lúc đó, vị Chủ Lâm Thần Bố Hoa Như Vân, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng

Chủ Lâm Thần, lại dùng kệ để giảng giải đạo lý ở trên chưa nói hết.

Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề
Phước đức trí huệ đều viên mãn
Tất cả các lực đều đầy đủ
Phóng đại quang minh hiện ra đời.

''Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề.'' Thuở xưa Phật tu hành, tích tập hạnh bồ đề, là từ gần đến xa, từ cạn vào sâu. Thuở xưa Phật và chúng ta đều là phàm phu, bất quá Phật siêng năng tinh tấn tu đủ thứ hạnh. Khi Phật chưa tu hành thì chẳng có hạnh bồ đề. Nhưng về sau dần dần tích tu hạnh bồ đề, do đó ''Từ không mà có.'' Về sau lại tu đủ thứ hạnh bồ đề, do đó ''Từ một mà nhiều.'' Có một hạnh bồ đề thì tụ tập nhiều hạnh bồ đề. Vì khi Phật tu hành, thì chẳng bỏ việc thiện nhỏ mà không làm, tức là việc thiện dù nhỏ như sợi tóc, cũng phải đi làm công đức, cho nên tập ít thành nhiều. Các khổ hạnh mà Phật tu, chẳng phải là một số người chịu đựng được. Một số người không tu được, mà Ngài tu được, do đó mà hạnh bồ đề tụ tập thành nhiều.

''Phước đức trí huệ đều viên mãn.'' Phật tu phước đức đầy đủ, trí huệ cũng đầy đủ, đây gọi là phước huệ đều đầy đủ. Phước đức viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, đây gọi là phước huệ song viên.

‘’Tất cả các lực đều đầy đủ.’’ Phật tu mười lực đều đầy đủ viên mãn, chỉ có Phật mới tu đầy đủ mười lực. Mười lực này ở trước đã giảng qua rồi.

‘’Phóng đại quang minh hiện ra đời.‘’ Sau khi Phật tu thành Phật rồi, thì liền phóng đại quang minh mà xuất hiện ra thế gian, để giáo hóa chúng sinh, nói với chúng sinh rằng :

‘’Biển khổ mênh mông, quay đầu là bờ.’’

Cửa bi vô lượng đồng chúng sanh
Thuở xưa Như Lai khắp tịnh trị
Cho nên hay lợi ích cho đời
Đây sở ngộ của Diệu Cán Thần.

‘’Cửa bi vô lượng đồng chúng sinh.’’ Bi hay cứu khổ tất cả chúng sinh, cửa bi có nhiều vô lượng vô biên, tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu cửa từ bi.

‘’Thuở xưa Như Lai khắp tịnh trị.’’ Như Lai tức là "thừa như thật đạo, lai thành chánh giác". Thuở xưa Phật tu đủ thứ hạnh môn, cho nên khiến khắp tất cả hạnh môn thanh tịnh mà trị lý.

‘’Cho nên hay lợi ích cho đời.’’ Vì nguyên nhân đó, cho nên Phật ở trên thế gian, đều có lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lợi ích gì ? Khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Nếu có chúng sinh gặp được Phật

Đều khiến họ vào biển tin sâu
Mở bày tất cả đạo Như Lai
Giải thoát này của Diệu Nhạ Thần.

‘’Nếu có chúng sinh gặp được Phật.’’ Tất cả chúng sinh chẳng dễ gì gặp được Phật, nghe được Phật pháp càng khó hơn. Bất cứ đến nơi nào, có tháp hoặc có chùa, thấy tượng Phật, thì đều là người có căn lành lớn. Người chẳng có căn lành, thì chẳng có cơ hội gặp Phật, nghe pháp, thấy Tăng. Phật Pháp Tăng Tam Bảo chẳng dễ gì gặp được. Nếu như có chúng sinh gặp được Phật, hoặc tượng Phật, thì đó là nhờ căn lành đời trước gieo trồng.

‘’Đều khiến họ vào biển tin sâu.’’ Nhất định khiến cho chúng sinh đó minh bạch Phật pháp, tin sâu Phật pháp, niềm tin lớn như biển, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, chẳng khô cạn.

‘’Mở bày tất cả đạo Như Lai.’’ Phật từ bi chỉ thị cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo của Phật tu hành, thành tựu quả vị Phật.

‘’Giải thoát này của Diệu Nhạ Thần.’’ Môn giải thoát này, vị Sinh Nhạ Phát Diệu Chủ Lâm Thần đắc được.

Một lỗ lông tụ các công đức
Biển kiếp tuyên dưởng không hết được
Chư Phật phưởng tiện khó nghĩ bàn
Tịnh Diệp thấu rõ nghĩa lý này.

‘’Một lỗ lông tụ các công đức.’’ Trong một lỗ lông của Phật, hiện được mười phương cõi nước. Cảnh giới này chẳng phải phàm phu minh bạch được, trong một lỗ lông của Phật có thể tụ tập tất cả công đức.

‘’Biển kiếp tuyên dương không hết được.’’ Kiếp không thể nói nhiều như biển cả, tuyên dương công đức trong một lỗ lông của Phật cũng không thể nào hết được. Tại sao nói không hết được ? Vì vô lượng vô biên.

‘’Chư Phật phương tiện khó nghĩ bàn.’’ Cho nên cảnh giới pháp môn phương tiện của Phật không thể nghĩ bàn.

‘’Tịnh Diệp thấu rõ nghĩa lý này.’’ Vị Chủ Lâm Thần Cát Tường Tịnh Diệp, thấu rõ được đạo lý thâm sâu này.

Tôi nhớ Như Lai thuở quá khứ
Cúng dưởng bụi cõi vô lượng Phật
Mỗi chỗ đức Phật trí sáng dần
Đây sở ngộ của Diễm Tạng Thần.

‘’Tôi nhớ Như Lai thuở quá khứ.’’ Vị Chủ Lâm Thần Thùy Bố Diễm Tạng nói: ‘’Tôi nhớ Như Lai ở trong vô lượng kiếp về trước.’’

‘’Cúng dường sát trần vô lượng Phật.’’ Từng dùng đủ thứ đồ bố thí, để cúng dường chư Phật, nhiều như số hạt bụi của cõi nước.

‘’Mỗi chỗ đức Phật trí sáng dần.’’ Ở mỗi chỗ Đức Phật cúng dường rồi, phước cũng trang nghiêm, trí cũng trang nghiêm; phước huệ đều đủ, trí huệ quang minh ngày càng tăng dần.

‘’Đây sở ngộ của Diễm Tạng Thần.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Lâm Thần Thùy Bố Diễm Tạng thấu rõ được.

Tất cả chúng sinh các biển hạnh
Thế Tôn một niệm đều biết rõ
Trí vô ngại rộng lớn như thế
Diệu Trang Nghiêm Thần ngộ vào được.

‘’Tất cả chúng sinh các biển hạnh.’’ Tất cả chúng sinh tức là: Thai, noãn, thấp, hóa, đều bao quát ở trong đó. Các biển hạnh tức là tất cả hành vi của mỗi chúng sinh, nghiệp tạo của mỗi chúng sinh, tư tưởng của mỗi chúng sinh, do đó : ‘’Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo,’’ tức cũng do tạo vô lượng vô biên nghiệp, cho nên thọ vô lượng vô biên quả báo.

‘’Thế Tôn một niệm đều biết rõ.’’ Phật ở trong một niệm, hoàn toàn biết tâm của chúng sinh, do đó:

‘’Tất cả chúng sinh, bao nhiêu thứ tâm,
Như Lai đều biết đều thấy.’’

Cho nên, Phật chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

''Trí vô ngại rộng lớn như thế.'' Trí huệ vô chướng ngại rộng lớn vô biên như thế.

''Diệu Trang Nghiêm Thần ngộ vào được.'' Môn giải thoát này, vị Chủ Lâm Thần Diệu Trang Nghiêm Quang, minh bạch mà ngộ nhập.

Hằng diễn Như Lai tịch diệu âm
Khắp sinh hoan hỷ không sánh được
Tùy sở thích hiểu đều khiến ngộ
Đây pháp tu hành của Lôi Âm.

''Hằng diễn Như Lai tịch diệu âm.'' Hằng thường bất biến, diễn nói tịch diệu âm của Như lai. Âm thanh của Như lai tịch tĩnh vi diệu.

''Khắp sinh hoan hỷ không sánh được.'' Hay khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh ra một thứ đại hoan hỷ không thể sánh được.

''Tùy sở thích hiểu đều khiến ngộ.'' Chúng sinh nghe được tịch diệu âm của Như lai, tùy thuận âm thanh hoan hỷ, đều hiểu đạo lý thâm sâu này mà khai ngộ, do đó :

''Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh tùy loài đều hiểu được.''

''Đây pháp tu hành của Lôi Âm.'' Phương pháp này vị Chủ Lâm Thần Khả Ý Lôi Âm tu hành.

Như Lai thị hiện đại thần thông
Mười phưởng cõi nước khắp hết thảy
Xưa Phật tu hành đều khiến thấy
Phổ Hưởng Quang Thần vào môn này.

‘’Như Lai thị hiện đại thần thông.’’ Như Lai tức là Phật, Phật tức là Thế Tôn, Thế Tôn tức là Như Lai. Ba tên mà một thể, danh xưng tuy nhiều, kỳ thật tức là Phật. Phật là nửa chữ Phạn, đầy đủ là Phật đà gia, dịch nghĩa là "giác giả", tức là người giác ngộ. Phật là người có trí huệ nhất của thế gian và xuất thế gian. Song, mình có trí huệ cũng dạy chúng sinh có trí huệ, mình đã thành Phật cũng dạy chúng sinh thành Phật. Cho nên nói, *Phật giáo là nhân giáo, là chúng sinh giáo*. Vì Phật pháp rộng lớn vô biên, chẳng màng bạn tin Phật cũng tốt, đều ở trong Phật giáo, chẳng vượt ra ngoài phạm vi Phật giáo. Cho nên tất cả chúng sinh đều có cơ hội thành Phật, bất quá thời gian sớm muộn mà thôi.

Phật giáo là bình đẳng nhất, vô tư nhất, ai mà chiếu theo Phật pháp tu hành, thì người đó sẽ được trí huệ. Ai không tu hành, thì chẳng đắc được trí huệ chân chánh. Được trí huệ chân chánh, thì được giải thoát chân chánh, được giải thoát chân chánh, thì lìa khổ được vui.

Chúng ta chúng sinh tại sao vẫn là chúng sinh ? Vì điên điên đảo đảo, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, khi chẳng phân biệt được phải trái rõ ràng, thì rất dễ làm việc

điên đảo. Chúng ta học Phật pháp, tức là học không điên đảo, không điên đảo tức là được thanh tịnh, được thanh tịnh tức là an vui.

Phật chẳng động đạo tràng thị hiện đại thần thông; thần thông tức là trong không biến có, trong có biến không, biến hóa vô cùng, ẩn hiển khó dò.

''Mười phương cõi nước khắp hết thảy.'' Phật ở trong mười phương cõi nước, khắp hết thảy đều hiện pháp thân.

''Xưa Phật tu hành đều khiến thấy.'' Những hạnh môn thuở xưa Phật tu hành, đều khiến cho tất cả chúng sinh hoàn toàn thấy được.

''Phổ Hương Quang Thần vào môn này.'' Môn giải thoát này, vị Hương Quang Phổ Biến Chủ Lâm Thần vào được.

Chúng sinh xiểm nịnh chẳng tu đức
Mê hoặc trầm luân trong sinh tử
Vì họ xiển minh các trí đạo
Đây sở thấy của Diệu Quang Thần.

''Chúng sinh xiểm nịnh chẳng tu đức.'' Xiểm nịnh chẳng nói lời chân thật, tâm của chúng sinh chẳng ngay thẳng, thích nói lời giả dối, cho nên chẳng tu đức. Dạy họ tâm ngay thẳng tu chánh đạo, nhưng chẳng dễ gì học được. Nếu dạy họ tâm quanh co tu tà đạo, thì họ sẽ biết rành. Tại

sao ? Vì tâm quanh co ai cũng có, cho nên nói chúng sinh xiểm nịnh chẳng tu đức.

‘’Mê hoặc trầm luân trong sinh tử.’’ Mê tức là chẳng hiểu rõ sự lý. Mê nghi về lý là kiến hoặc, mê nghi về sự là tư hoặc. Vì chẳng minh bạch lại nghi hoặc, cho nên trầm luân ở trong biển khổ sinh tử.

‘’Vì họ xiển minh các trí đạo.’’ Phật vì những chúng sinh mê hoặc đó, mà xiển minh nói rõ tất cả đạo lý có trí huệ, khiến cho họ ngộ hiểu, đắc đạo bồ đề.

‘’Đây sở thấy của Diệu Quang Thần.’’ Cảnh giới này, vị Chủ Lâm Thần Diệu Quang Hướng Diệu thấy được.

Phật vì chúng sinh nghiệp chưởng nặng
Trải qua ức kiếp mới xuất hiện
Khiến cho họ thưởng gặp được Phật
Đây vị Quang Thần quán sát được.

‘’Phật vì chúng sinh nghiệp chướng nặng.’’ Phật niệm niệm chẳng quên chúng sinh nghiệp chướng sâu nặng, ở trong niệm niệm đều muốn cứu họ ra khỏi biển khổ, song, nghiệp chướng của chúng sinh vừa sâu vừa nặng, cho nên không thể cảm ứng đạo giao.

‘’Trải qua ức kiếp mới xuất hiện.’’ Vì chúng sinh nghiệp chướng quá nặng, cho nên phải trải qua thời gian lâu dài, thậm chí ức kiếp, Phật mới xuất hiện ra đời.

‘’Khiến cho họ thường gặp được Phật.’’ Tất cả chúng sinh ở trong niệm niệm muốn gặp được Phật, thì Phật cũng ở trong niệm niệm khiến cho chúng sinh thường thấy được Phật.

‘’Đây vị Quang Thần quán sát được.’’ Đạo lý này, vị Chủ Lâm Thần Hoa Quả Quang Vị, quán sát được cảnh giới này.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo, mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử, đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống, hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KŒ hÒi hÜ§ng công ÇÙc

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp.

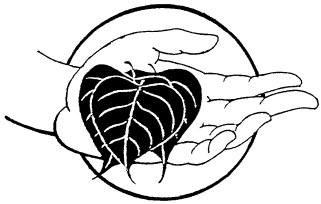

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không"!

Kinh hoa nghiêm

Çåi phÜÖng quäng PhÆt

Giảng giải

Tập 4

HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA

Kinh hoa nghiêm

Çåi phÜÖng quäng PhÆt

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 4

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
8 B rue Fontaine
93000 Bobigny-France
Tel./Fax : 01.48.50.98.66
e-mail : kimquangtu@hotmail.com

Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd Thanh Hỷ
Nguyễn Văn Tuyến pd Tâm Mãn
Trần thị Minh pd Quảng Diệu Hiền.

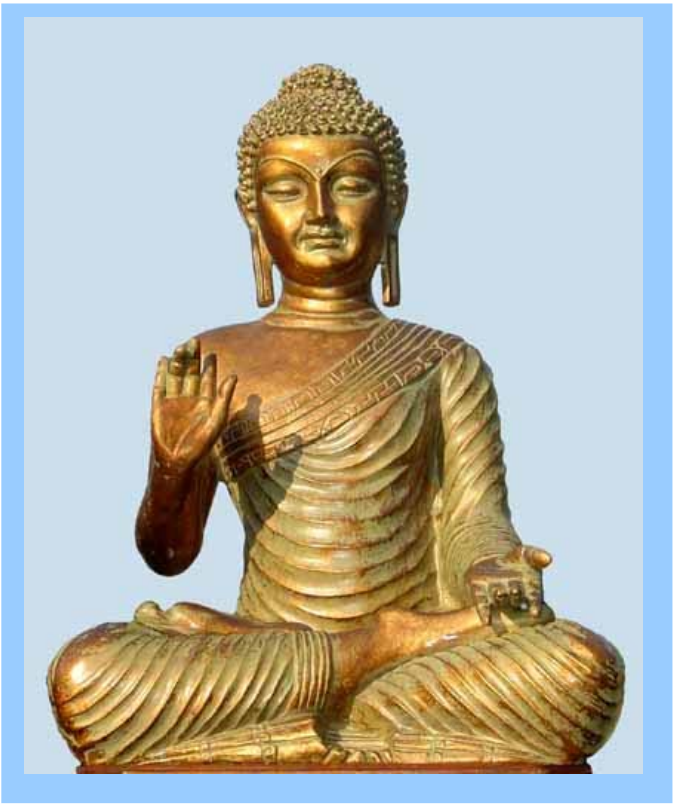

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH PHÁP THÂN TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

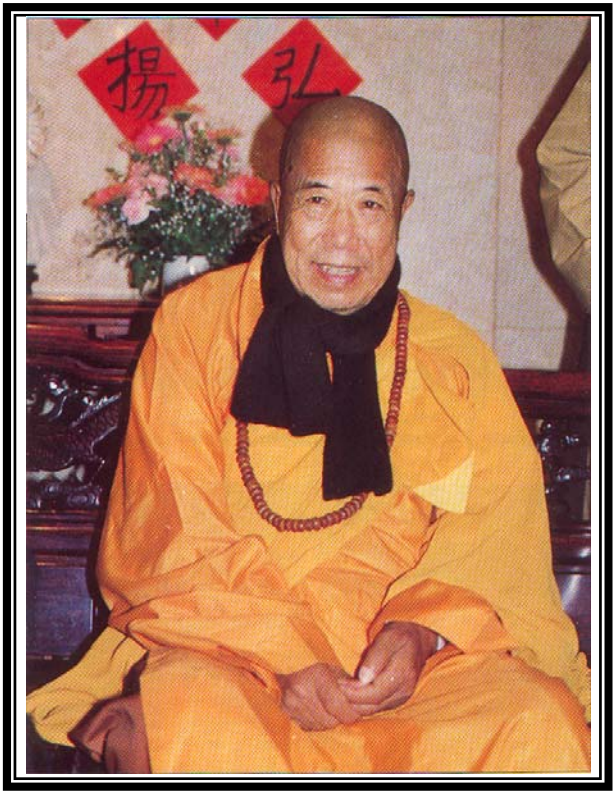

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất (tiếp theo)

Chủ Sơn Thần.....9
Chủ Địa Thần.....27
Chủ Thành Thần.....43
Đạo Tràng Thần.....66
Túc Hành Thần.....82
Thân Chúng Thần.....95
Chấp Kim Cang Thần.....112
Môn giải thoát của các đại Bồ Tát.....134

Kinh hoa nghiêm
Çåi phÜÖng quäng PhÆt

PHẨM THẾ CHỦ DIỆU NGHIÊM THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

Lại nữa, Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, được môn giải thoát, nhập vào đại tịch định quang minh.

Vị Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, Ngài ở trên ngọn núi báu có thể khai nở hoa sen lớn, chẳng những tươi thắm mà còn trang nghiêm. Ngài là Thần quản lý núi, nếu chẳng có Thần quản lý thì núi sẽ dời đi. Hiện tại có Thần quản lý, cho nên chẳng dám di động. Chủ Sơn Thần đa số là loài thú chúa ở trong núi, như cọp, xưng là Thần núi. Vị Chủ Sơn Thần này, đắc được đại tịch định quang minh. Đại tịch định tức là tịch nhiên bất động. Ngài ở trong định phóng quang để trông giữ núi, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Hoa Lâm Diệu Kế, được môn giải thoát, tu tập từ thiện căn, thành thục số chúng sinh không thể nghĩ bàn.

Vị Chủ Lâm Thần Hoa Lâm Diệu Kế, những núi của Ngài quản lý đều khai phô hoa mỹ lệ. Trên đầu của Ngài có búi tóc vi diệu trang nghiêm, Ngài tu hành học tập từ thiện căn, khiến cho căn lành thành thục, có thể cứu bất khả tư nghì số chúng sinh thoát khỏi biển khổ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, được môn giải thoát, quán sát tất cả tâm sở thích của chúng sinh, để nghiêm tịnh các căn.

Vị Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, cao tràng của Ngài phóng ra quang minh, chiếu soi khắp tất cả thân của chúng sinh. Ngài quán sát tất cả tâm của chúng sinh, hoan hỷ thích gì thì đều khiến cho họ đầy đủ. Sau đó, lại trang nghiêm mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn cho thanh tịnh. Sáu căn nghiêm tịnh là do giữ giới luật, mắt chẳng tùy tiện nhìn sắc đẹp, tai chẳng tùy tiện nghe tiếng, mũi chẳng tùy tiện ngửi mùi, lưỡi chẳng tùy tiện nếm vị, thân chẳng tùy tiện xúc giác, ý chẳng tùy tiện biết pháp, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, được môn giải thoát, trong vô biên biển kiếp siêng tinh tấn chẳng nhàm mỏi.

Vị Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, Ngài đã lìa khỏi thế giới hồng trần, đắc được cảnh giới thanh lương. Ngài có búi tóc bảy báu trang nghiêm, một bụi trần cũng không nhiễm, thanh tịnh quang minh. Ngài thấy được khi Phật ở trong vô biên biển kiếp, luôn luôn đều tu hành tinh tấn, chẳng khi nào nhàm chán, từng phút từng giây đều tinh tấn dũng mãnh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, được môn giải thoát, dùng vô biên công đức quang minh khắp giác ngộ.

Vị Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài dùng vô lượng vô biên công đức quang minh, chiếu soi khắp hết thảy chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được quang minh này, thì đều có thể giác ngộ. Giác ngộ thế giới Ta Bà khổ nhiều vui ít, thế giới Cực Lạc chỉ có vui mà chẳng có khổ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh, được môn giải thoát, hay tự thành thục, lại khiến cho chúng sinh bỏ lìa hạnh ngu mê.

Vị Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh, có sức lực dời núi, phóng ra quang minh rất mãnh liệt, khiến cho yêu ma quỷ quái ở trong núi và lị mị vọng lượng đều chẳng dám tác quái. Ngài tự thành thục quả giác vô thượng viên mãn, và cũng khiến cho tất cả chúng sinh, xả bỏ lìa khỏi hành vi ngu si mê hoặc, mà khai mở đại trí huệ, thấu rõ thị phi, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng, được môn giải thoát, cứu tất cả mọi sự khổ, khiến cho chẳng còn dư thừa.

Vị Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng, đại oai quang của Ngài phổ khắp thù thắng. Ngài đắc được cảnh giới, thấu rõ Phật cứu tất cả khổ của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc. Ngài hay khiến cho chúng sinh chẳng còn khổ nữa, hoàn toàn tiêu diệt sạch. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, được môn giải thoát, diễn nói giáo pháp quang minh, hiển thị tất cả công đức của Như Lai.

Vị Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, có quang luân vi diệu nghiêm mật. Quang luân đó phóng ra vô lượng trí huệ quang, chiếu soi hữu tình và vô tình ở trong núi đều nghe được Phật pháp. Ngài diễn nói tất cả giáo pháp, diễn nói tam tạng mười hai bộ tất cả kinh điển. Ngài dùng quang để nói pháp, dùng quang để hiển thị tất cả công đức của Như lai tu hành trong quá khứ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta phàm phu chẳng đắc được thần thông, cho nên không hiểu được cảnh giới này. Nếu đắc được ngũ nhãn lục thông, thì sẽ nhìn thấy trong quang minh cũng có Phật, cũng có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cũng có tất cả chúng sinh. Có Thánh nhân ở trong đó, đang diễn nói giáo pháp, cũng có chúng sinh đang ở đó nghe pháp, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phàm là cao tăng thời xưa đều có thần thông diệu dụng. Vào đời nhà Tấn, có vị cao tăng hiệu là Phật Đồ Trừng Tam Tạng, vì cảm hóa kẻ giết người là Thạch Lặc và Thạch Hổ mà hiện đủ thứ thần thông, khiến cho hai người đó kiền thành tín ngưỡng Phật giáo, sửa đổi tánh ác tàn nhẫn. Hiện đại, lão hòa thượng Hư Vân cũng có thần thông diệu dụng, mọi người muốn biết thì hãy đọc quyển tự truyện của Ngài Hư Vân thì sẽ biết.

Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng

sinh, cho đến ở trong mộng cũng tăng trưởng căn lành.

Vị Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến, mắt của Ngài có thể quán sát khắp cảnh giới hiện ra gần hoặc xa. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng những lúc tỉnh làm việc thiện, tăng trưởng căn lành, tu phước tu huệ, bố thí thuyết pháp, lợi ích chúng sinh, mà dù ở trong mộng cũng khiến cho chúng sinh đắc được pháp ích. Ngài vì chúng sinh mà nói pháp khổ, không vô thường vô ngã .v.v., khi chúng sinh tỉnh dậy liền chứng đạo quả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Có khi Phật Bồ Tát ở trong mộng của chúng sinh, hiện ra Dạ xoa, hoặc La sát đáng sợ để uy hiếp người. Người bị uy hiếp thì sẽ sợ hãi tâm nghĩ : *''Hãy mau sớm tu hành, đây là quỷ vô thường đến nhiễu loạn, mình chẳng cách chi ứng phó với nó.''* Do đó, mà sinh tâm tu đạo.

Đừng cho rằng nằm mộng sợ hãi là điềm không cát tường, kỳ thật là cát tường nhất. Vì dạy bạn phát bồ đề tâm, hiểu rõ đời người là hư vọng, như thế mới khiến cho bạn tăng trưởng căn lành, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng đắc quả bồ đề. Đó là pháp môn phương tiện của Phật, Bồ Tát.

Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, được môn giải thoát, xuất hiện vô biên biển đại nghĩa lý.

Vị Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, mắt của Ngài sáng như kim cang, rất là kiên cố, bất cứ vật gì cũng phá chẳng được. Mắt kim cang kiên cố này, biết rõ tất cả ma vương, Dạ xoa, La sát, quỷ quái. Vì có sự tác dụng như thế, cho nên Ngài quản lý núi đều rất an ninh. Ngài xuất hiện vô lượng vô biên nghĩa lý đại pháp, sâu rộng như biển cả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Sơn Thần, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Sơn Thần ở trong hội Hoa Nghiêm. Tại sao chẳng nói là sức lực của mình, sức thần thông của mình ? Vì Phật Thích Ca là thuyết pháp chủ của pháp hội Hoa Nghiêm, vì tôn trọng mà nói như thế. Mười vị Chủ Sơn Thần này, là đại biểu cho vô lượng vô biên chúng Chủ Sơn Thần, làm thượng thủ của họ. Nếu ai ai cũng đều nói ra, thì e rằng suốt thuở vị lai cũng nói chẳng hết. Bài kệ này là vị

Chủ Sơn Thần Bảo Phong Khai Hoa nói, còn các Chủ Sơn Thần kia, mỗi người nói ra một bài kệ, để khen ngợi cảnh giới của Phật.

Xưa tu thắng hạnh không bờ mé
Nên được thần thông cũng vô lượng
Pháp môn rộng mở như số bụi
Đều khiến chúng sinh thâm ngộ hỷ.

''Xưa tu thắng hạnh không bờ mé.'' Thuở xưa Phật tu đủ thứ hạnh môn thù thắng. Song, thắng hạnh này chẳng có bờ mé, chẳng có số lượng.

''Nên được thần thông cũng vô lượng.'' Vì thuở xưa Phật tu thắng hạnh vô biên, cho nên đắc được thần thông cũng vô lượng, chẳng cách chi biết được.

''Pháp môn rộng mở như số bụi.'' Pháp môn khai mở rộng lớn, nhiều như số hạt bụi. Tại sao phải có nhiều pháp môn như thế ? Vì chúng sinh nhiều như hạt bụi, cho nên dùng số pháp môn nhiều như hạt bụi, để giáo hóa số chúng sinh nhiều như hạt bụi.

''Đều khiến chúng sinh thâm ngộ hỷ.'' Tuy có pháp môn nhiều như số hạt bụi, nhưng khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn minh bạch được chân thật nghĩa của Phật pháp, đều liễu ngộ thâm sâu mà sinh hoan hỷ.

Các tướng nghiêm thân khắp thế gian
Quang minh lỗ lông đều thanh tịnh

Đại từ phương tiện bày tất cả
Hoa Lâm Diệu Kế ngộ môn này.

''Các tướng nghiêm thân khắp thế gian.'' Các tướng tức là ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Nghiêm thân tức là trang nghiêm thân Phật, khắp thế gian tức là đầy khắp tất cả thế gian. Thân Phật là tướng tốt quang minh chẳng gì sánh bằng, vô tại vô bất tại, cho nên khắp cùng thế gian.

''Quang minh lỗ lông đều thanh tịnh.'' Mỗi lỗ lông của Phật, đều phóng ra vô lượng quang minh. Ở trong vô lượng quang minh, lại phóng ra vô lượng quang minh, đủ thứ vô tận, quang minh chiếu với nhau, chiếu soi tất cả thế gian đều thanh tịnh.

''Đại từ phương tiện bày tất cả.'' Phật dùng tâm đại từ bi, để ban cho chúng sinh mọi niềm vui, cứu mọi sự khổ của chúng sinh. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, khiến cho chúng sinh sinh ra niềm tin, tâm nguyện và tâm hạnh. Lại dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để khai thị chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ pháp thế gian là: Vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, pháp xuất thế là: Thường, lạc, ngã, tịnh, bất không.

''Hoa Lâm Diệu Kế ngộ môn này.'' Vị Chủ Sơn Thần Hoa Lâm Diệu Kế, ngộ được môn giải thoát này.

Thân Phật hiện khắp không bờ mé
Mười phương thế giới đều sung mãn

Các căn nghiêm tịnh thấy được vui
Pháp này Cao Tràng Ngộ vào được.

''Thân Phật hiện khắp không bờ mé.'' Pháp thân của Phật tận hư không khắp pháp giới; chẳng có chỗ hạt bụi nào, mà chẳng phải là pháp thân của Phật ở tại đó, cho nên nói thân Phật hiện khắp chẳng bờ mé.

''Mười phương thế giới đều sung mãn.'' Pháp thân của Phật chẳng phải chỉ xuất hiện trong một thế giới, mà là hết thảy thế giới trong mười phương, đều sung mãn pháp thân của Phật.

''Các căn nghiêm tịnh thấy được vui.'' Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh. Phàm là chúng sinh nào thấy được Phật, thì đều sinh tâm hoan hỷ.

''Pháp này Cao Tràng ngộ vào được.'' Cảnh giới môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Cao Tràng Phổ Chiếu, ngộ hiểu thấu rõ mà vào được.

Nhiều kiếp siêng tu chẳng giải đãi
Chẳng nhiễm thế pháp như hư không
Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh
Ngộ pháp môn này tên Bảo Kế.

''Nhiều kiếp siêng tu chẳng giải đãi''. Nhiều kiếp tức là vô lượng đại kiếp, tức cũng là từ vô thủy kiếp đến nay. Siêng tu tức là chẳng giải đãi, thời khắc siêng năng tu

hành. Phật trải qua vô lượng đại kiếp, siêng tu hành chẳng giải đãi, tinh tấn lại tinh tấn.

Chúng ta đả Phật thất, từ bốn giờ sáng bắt đầu đến mười giờ khuya mới nghỉ, suốt ngày chẳng có thời gian nghỉ ngơi, đều dụng công niệm Phật, đó là siêng tu. Siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si, đây là pháp môn cơ bản của Phật giáo.

Chúng ta đả thiền thất, dù một giây thời gian cũng không để luống qua. Có thể trong một giây thời gian đó bạn sẽ khai ngộ, cho nên càng phải tinh tấn. Sáng sớm từ hai giờ rưỡi đã bắt đầu, đến mười hai giờ đêm mới đi ngủ, mỗi ngày chỉ ngủ hơn hai tiếng, đó tức là siêng tu. Tại sao phải khổ như thế ? Vì khổ hành mới là chìa khóa khai ngộ, có thể khai mở cửa trí huệ.

Sự siêng tu của chúng ta có thời gian, đả Phật thất là một tuần lễ, còn đả thiền thất là hai tuần lễ (về sau tăng lên ba tuần lễ), nhưng Phật chẳng có thời gian định kỳ, mà là ngày ngày tinh tấn, tháng tháng tinh tấn, năm năm tinh tấn, tức cũng là thời khắc siêng tinh tần, chẳng có chút giải đãi.

‘’Chẳng nhiễm thế pháp như hư không‘’. Pháp thế gian là : Tài, sắc, danh, thực, thùy, năm dục; hư không thì thanh tịnh chẳng ô nhiễm. Phật chỉ biết siêng tu pháp xuất thế, cho nên chẳng nhiễm pháp thế gian, giống như hư không.

Chúng ta người thế gian hay thích ăn đồ ngon, mặc đồ đẹp, ở nhà tốt. Vì có pháp nhiễm ô như thế, cho nên tu

pháp xuất thế chẳng thành công. Nếu xem nặng bên pháp thế gian, thì bên kia pháp xuất thế sẽ nhẹ đi; còn nếu xem pháp xuất thế nặng, thì pháp thế gian sẽ nhẹ đi. Đạo lý này rất nông cạn, chỉ cần buông bỏ được năm dục, thì mọi vấn đề giải quyết được.

''Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh''. Vì Phật siêng tu vô thượng đạo, chẳng nhiễm pháp thế gian, nên thành tựu Phật đạo. Sau khi thành Phật, Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa quần sinh. Tại sao phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn ? Vì chúng sinh quá nhiều loài, có tứ sinh cửu hữu, mười hai loại khác nhau, cho nên dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh.

''Ngộ pháp môn này tên Bảo Kế''. Vị Chủ Sơn Thần liễu ngộ được môn giải thoát này, tên là Chủ Sơn Thần Ly Trần Bảo Kế, Ngài minh bạch được cảnh giới này.

Chúng sinh mù tối vào đường hiểm
Phật thương xót họ phóng quang minh
Khiến khắp thế gian ngủ tỉnh dậy
Oai Quang ngộ được sinh hoan hỷ.

''Chúng sinh mù tối vào đường hiểm''. Chúng sinh tức là động vật có máu, có khí, bạn, tôi, họ, đều bao quát trong đó. Mù tối tức là người chẳng có mắt, nhìn chẳng thấy ánh sáng. Đường hiểm là con đường nguy hiểm eo hẹp chẳng bằng phẳng. Chúng sinh quá ngu si, tuy nhiên muốn đi con đường bằng phẳng, nhưng vì chẳng có mắt, cho nên

đi trên con đường đen tối. Con đường nguy hiểm đó, chẳng những có hầm hố, lại có đá, hoặc có sài lang hổ báo, hoặc có yêu ma quỷ quái, cũng có Dạ xoa, La sát đang ở trên đường hiểm đợi bạn.

Tất cả chúng sinh trong thế gian, vốn muốn tìm cầu thiện pháp tu hành, đắc được giải thoát. Song, vì quá ngu si, nên pháp hay cũng chẳng biết, cho nên dễ lầm vào đường tà, lạc vào bàng môn tả đạo, mà mình vẫn không hay biết, cho rằng pháp của mình tu là chánh pháp, đạo của mình hành là chánh đạo. Kết quả, sau khi chết rồi rớt vào địa ngục, mà cũng chẳng biết là đường hiểm. Do đó, người tu đạo phải có mắt chọn pháp, mới có thể hướng đi trên con đường chánh, thẳng đến Niết Bàn.

‘’Phật thương xót họ phóng quang minh‘’. Phật thương xót chúng sinh mù tối, cho nên phóng ra quang minh chiếu soi loại chúng sinh này, khiến cho họ khai mở mắt trí huệ. Đừng lấy phải làm trái, lấy trái làm phải; càng đừng lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, lìa khỏi mộng tưởng điên đảo, đắc được cứu kính Niết Bàn.

‘’Khiến khắp thế gian ngủ tỉnh dậy‘’. Phật phóng quang minh chiếu soi chúng sinh, để khiến cho chúng sinh trong thế gian, từ trong mộng mà giác ngộ, minh bạch thế gian là khổ, là vô thường.

‘’Oai Quang ngộ được sinh hoan hỷ‘’. Cảnh giới này, vị Chủ Sơn Thần Quang Chiếu Thập Phương, thấu rõ ngộ được, nên sinh tâm đại hoan hỷ.

Xưa trong các cõi rộng tu hành
Cúng dường bụi cõi vô số Phật
Khiến chúng sinh thấy phát nguyện lớn
Môn này Địa Đại Lực ngộ được.

''Xưa trong các cõi rộng tu hành''. Xưa kia, khi Phật chưa thành Phật, cũng giống như chúng ta. Phật ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, phát tâm nguyện rộng lớn, tu hạnh môn rộng lớn, cho nên thành Phật.

''Cúng dường bụi cõi vô số Phật''. Thuở xưa Phật tu hành như thế nào ? Là cúng dường nhiều vị Phật như số hạt bụi. Tại sao phải cúng dường Phật ? Vì Phật là người có đạo đức nhất, của thế gian và xuất thế gian, là người có tu hành nhất, là người có trí huệ nhất. Phật là đại Thánh nhân Lưỡng Túc Tôn viên mãn giác, phước cũng đủ, huệ cũng đủ, chứng được quả vị viên mãn đại giác, cho nên phải cúng dường Phật.

Có người nói: ''Tôi muốn cúng dường chúng sinh, không biết được chăng''? Được ! Cho con chó ăn, hoặc cho con mèo ăn, đều là cúng dường, nhưng chẳng có công đức, trong Kinh Bốn Mươi Hai Chương nói rất rõ ràng : Cúng dường cho một trăm người ác, chẳng bằng cúng dường cho một người thiện; cúng dường cho một ngàn người thiện, chẳng bằng cúng dường cho một người giữ năm giới; cúng dường cho một vạn người giữ năm giới, không bằng cúng cho một vị Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni; Cúng dường cho

một trăm vạn vị Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni, chẳng bằng cúng dường cho một vị Thánh nhân sơ quả; cúng dường cho một ngàn vạn Thánh nhân sơ quả, chẳng bằng cúng cho một vị Thánh nhân nhị quả; cúng dường cho một vạn vạn vị Thánh nhân nhị quả, chẳng bằng cúng cho một vị Thánh nhân tam quả; cúng dường cho một trăm vạn vạn vị Thánh nhân tam quả, chẳng bằng cúng dường cho một vị Thánh nhân tứ quả A La Hán; cúng dường vô lượng vị tứ quả A La Hán, chẳng bằng cúng dường cho một vị vô tu vô chứng (tức là Phật, chẳng cần tu, cũng chẳng cần chứng). Vì Phật mọi việc đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, ba giác tròn, vạn đức đầy, cho nên phải cúng dường Phật.

Cho nên, khi Đức Phật tu hành ở tại nhân địa, thì cúng dường Phật, chẳng phải chỉ cúng dường một vị Phật, mà là cúng dường vô lượng vị Phật, nhiều như hạt bụi trong cõi nước. Vì cúng dường Phật nhiều như thế, cho nên tăng trưởng vô lượng căn lành, và tướng tốt trang nghiêm.

''Khiến chúng sinh thấy phát nguyện lớn''. Khiến cho chúng sinh thấy được Phật, đều phát nguyện lớn. Nguyện tức là chiếc thuyền qua sông, chẳng phát nguyện thì không thể qua sông sinh tử, đến bờ bên kia. Do đó, quy cụ của chùa Kim Sơn chúng ta là : Phàm là xuất gia Sa Di hoặc Sa di ni, nhất định phải phát nguyện lớn, sau đó mới thành tựu quả vị lớn, chẳng phát nguyện thì chẳng thành quả. Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại hạnh nguyện, Bồ Tát Quán Thế Âm phát mười hai đại nguyện, Bồ Tát Địa Tạng

phát mười tám đại nguyện. Ít nhất cũng phải phát bốn hoằng thệ nguyện :

1). Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2). Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3). Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4). Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Người xuất gia ở chùa Kim Sơn chúng ta, ít nhất phải chứng tứ quả A La Hán, mới không cô phụ tâm thành của thiện tín mười phương đến cúng dường, do đó đều phải phát đại nguyện, thành đại Bồ Tát.

''Môn này Địa Đại Lực ngộ được.'' Pháp môn này, cảnh giới này, môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Đại Lực Quang Minh minh bạch ngộ vào được.

Thấy các chúng sinh trôi nổi khổ
Tất cả nghiệp chướng luôn trói che
Dùng trí huệ quang diệt trừ sạch
Giải thoát này của Phổ Thắng Thần.

''Thấy các chúng sinh trôi nổi khổ''. Phật thấy tất cả chúng sinh, trôi qua trôi lại ở trong sáu nẻo luân hồi chẳng dứt.

''Tất cả nghiệp chướng luôn trói che''. Tại sao chúng sinh trôi nổi trong sinh tử ? Vì có tất cả nghiệp chướng. Nghiệp chướng này từ đâu đến ? Là từ mê hoặc

đến. Có mê hoặc thì chẳng thể tu đạo, chẳng tu đạo thì luôn luôn bị nghiệp hoặc trói buộc che đậy.

''Dùng trí huệ quang diệt trừ sạch''. Phật dùng trí huệ quang minh, để phá trừ vô minh của chúng sinh, diệt trừ ngu si ám chướng của chúng sinh, hết thảy tất cả chướng ngại đều tiêu diệt trừ sạch.

''Giải thoát này của Phổ Thắng Thần.'' Môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Oai Quang Phổ Thắng thấu rõ được.

Trong mỗi lỗ lông vang diệu âm
Tùy tâm chúng sinh khen chư Phật
Thảy khắp mười phương vô lượng kiếp
Quang Luân Thần vào được môn này.

''Trong mỗi lỗ lông vang diệu âm''. Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều vang ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, diệu âm đó diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn cho chúng sinh nghe.

''Tùy tâm chúng sinh khen chư Phật''. Hay tùy thuận tâm chúng sinh, để khen ngợi tất cả các Đức Phật.

''Thảy khắp mười phương vô lượng kiếp''. Chẳng những Phật ở trong một thế giới vang ra diệu âm, giáo hóa chúng sinh, mà là khắp hết thảy mười phương thế giới, vì chúng sinh mà nói pháp, cũng chẳng phải trong thời gian ngắn diễn nói diệu âm, mà là thời gian dài trong vô lượng kiếp giáo hóa chúng sinh.

''Quang Luân Thần vào được môn này.'' Vị Chủ Sơn Thần Vi Mật Quang Luân, thấu rõ cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát này.

Khắp mười phương Phật đều hiện tiền
Đủ thứ phương tiện nói diệu pháp
Rộng ích chúng sinh các biển hạnh
Sở ngộ này của Hiện Kiến Thần.

''Khắp mười phương Phật đều hiện tiền''. Pháp thân của Phật tận hư không khắp pháp giới, cho nên đầy khắp mười phương, thị hiện khắp ở trước chúng sinh.

''Đủ thứ phương tiện nói diệu pháp''. Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để diễn nói diệu pháp, giáo hóa chúng sinh. Cho đến chúng sinh ở trong mộng, Phật cũng vào trong mộng, để vì chúng sinh nói diệu pháp, hà huống là lúc chúng sinh tỉnh, Phật càng dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để giáo hóa chúng sinh ngu si.

''Rộng ích chúng sinh các biển hạnh''. Phật vì muốn rộng lợi ích chúng sinh, cho nên tu đủ thứ hạnh môn, hạnh môn tu không bờ bến như là biển cả, cho nên nói các biển hạnh.

''Sở ngộ này của Hiện Kiến Thần.'' Môn giải thoát này, vị Chủ Sơn Thần Phổ Nhãn Hiện Kiến ngộ hiểu được.

Pháp môn như biển vô biên lượng
Một âm nói ra khiến hiểu rõ

Trong tất cả kiếp nói chẳng hết
Kim Cang Mục vào phương tiện này.

‘’Pháp môn như biển vô biên lượng‘’. Pháp môn của Phật như biển cả, vô lượng vô biên, cũng chẳng có bờ mé, cũng chẳng có hạn lượng.

‘’Một âm nói ra khiến hiểu rõ‘’. Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ. Người trời nghe thì ngôn ngữ trên trời, con người nghe thì ngôn ngữ của nhân gian, súc sinh nghe thì ngôn ngữ của súc sinh, chúng sinh trong sáu nẻo nghe đều hiểu rõ.

‘’Trong tất cả kiếp nói chẳng hết‘’. Phật nói pháp chẳng nhàm mỏi, chẳng mệt nhọc, luôn luôn vì chúng sinh nói pháp, luôn luôn giáo hóa chúng sinh. Diệu pháp này trải qua tất cả đại kiếp cũng nói chẳng hết.

‘’Kim Cang Mục vào phương tiện này.’’ Vị Chủ Sơn Thần Kim Cang Kiên Cố Nhãn, minh bạch cảnh giới này, mà vào được môn giải thoát phương tiện này.

Lại nữa, Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, được môn giải thoát, dùng tâm từ bi, niệm niệm quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Nghĩa lý trên chưa nói hết lại tiếp tục nói. Vị Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, hay khiến khắp trong tâm của tất cả chúng sinh, sinh ra công đức, nở hoa thanh tịnh trang nghiêm. Ngài là Thần chủ quản đất đai. Nếu chẳng có Thần

đến quản lý đất đai, thì bụi đất sẽ bay tán đi hết, địa cầu chẳng còn tồn tại. Ngài đắc được cảnh giới, ở trong Phật pháp biết được, Phật dùng tâm từ bi ở trong niệm niệm, quán sát khắp chúng sinh, cứu khổ chúng sinh, ban vui cho chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, được môn giải thoát, hiện khắp tất cả chúng sinh phước đức lực.

Vị Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, hay khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, mà vào biển công đức, đắc được phước trang nghiêm kiên cố. Ngài khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng sức phước đức, tức là tu phước tu huệ tu đức, tu đến khi viên mãn thì sẽ giải thoát, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ, được môn giải thoát, khắp vào các pháp, sinh ra tất cả cõi Phật trang nghiêm.

Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ, những cây của Ngài lớn lên rất trang nghiêm, hoa nở cũng rất vi diệu thanh tịnh. Ngài có thể vào khắp tất cả các pháp, mà sinh ra tất cả các cõi Phật trong mười phương, rất trang nghiêm vi diệu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo, được môn giải thoát, tu tập đủ thứ các tam muội, khiến cho chúng sinh tiêu trừ chướng cấu.

Vị Phổ Tán Chúng Bảo Chủ Địa Thần này, biết chúng sinh thích bảo bối, cho nên rải khắp vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, bảy báu, để bố thí cho chúng sinh. Ngài minh bạch được, Phật thuở xưa ở tại nhân địa, tu đủ thứ các tam muội, hay ở trong định khiến cho tất cả chúng sinh, tiêu trừ chướng cấu chẳng còn tâm nhiễm ô, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh thường du hí khoái lạc.

Vị Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, mắt của Ngài thanh tịnh quán sát được nhân duyên ba đời. Ngài hay quán căn cơ của chúng sinh, biết chúng sinh thích du hí, thích khoái lạc, Ngài dùng tam muội này để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh thường du hí thường khoái lạc. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, được môn giải thoát, thị hiện tất cả thân thanh tịnh, để điều phục chúng sinh.

Vị Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, thân của Ngài phóng ra sắc vàng, mắt vi diệu của Ngài quán sát được căn tính của chúng sinh trong mười phương. Ngài hiện khắp tất cả diệu pháp thân thanh tịnh, để điều phục tất cả chúng sinh khó điều phục, khiến cho chúng sinh cang cường biến thành nhu hòa, khiến cho chúng sinh sân hận sinh tâm hoan hỷ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang, được môn giải thoát, biết rõ biển công đức của tất cả chư Phật có đại oai lực.

Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang, lỗ lông của Ngài đều phóng ra hương thơm, vì Ngài giữ giới luật tinh nghiêm. Nếu chúng ta giữ giới thanh tịnh, thì thân thể sẽ tỏa ra mùi thơm. Người giữ giới chẳng thanh tịnh, thì thân thể tỏa ra mùi hôi hám. Vị Chủ Địa Thần này chẳng những tỏa ra mùi thơm, mà còn phóng quang minh. Quang minh hương thơm này, chiếu khắp chúng sinh, khiến cho chúng sinh hoan hỷ học tập Phật pháp. Ngài biết rõ biển công đức của chư Phật tu, có sức đại oai đức. Sức đại oai đức này, nếu chúng ta tu hành thì sẽ có đủ. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, được môn giải thoát, khắp nhiếp trì biển lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh.

Vị Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, tuy âm thanh của Ngài chẳng nghe được, song, khiến cho người sinh tâm hoan hỷ. Ngài khắp nhiếp trì biển lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh, thu hết lời nói âm thanh của chúng sinh lại. Đây là dùng âm tịch tĩnh mà thu âm thanh động của chúng sinh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, được môn giải thoát, sung mãn cõi Phật lìa tính cấu bẩn.

Vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, có hương hoa vi diệu không thể nghĩ bàn. Hương hoa này hướng về bên phải du chuyển, kết thành bảo kế. Ngài đắc được cảnh giới của Phật, cảm thấy Phật là hương quang phổ chiếu. Mỗi lỗ chân lông đều phóng ra mây hương hoa, đầy khắp mười phương thế giới, cho nên sung mãn cõi Phật, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được thứ mây này, thì đều xa lìa tất cả tâm ô nhiễm, mà đắc được bổn thể thanh tịnh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, được môn giải thoát, pháp luân của tất cả chư Phật nhiếp trì khắp xuất hiện.

Vị Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, đất đai của Ngài quản lý cứng chắc như kim cang, chẳng cách chi phá hoại được. Ngài đắc được pháp luân sở nhiếp trì, của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Tuy nhiên, chúng ta đang ở thời mạt pháp, nhưng hiện tại giảng Phật pháp, tức cũng như pháp của chư Phật quá khứ đã giảng. Những pháp này hổ tương nhiếp trì, pháp này thông với pháp kia, pháp kia cũng thông với pháp này, viên dung với nhau, hổ tương vô ngại. Vì Phật Phật đạo đồng, cho nên bánh xe pháp của Phật cũng tuần hoàn không ngừng, hết rồi lại bắt đầu. Khi Phật chuyển bánh xe pháp, thì nhiếp trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ y pháp tu hành, khắp xuất hiện thành Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, nương oai lực của Phật, quán sát tất cả chúng Chủ Địa Thần, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Chủ Địa Thần Phổ Đức Tịnh Hoa, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chủ Địa Thần, mà nói ra bài kệ bốn câu, tán thán cảnh giới của Phật.

Thuở xưa Như Lai trong niệm niệm
Môn đại từ bi không thể nói
Tu hành như thế không ngừng nghỉ

Nên được thân kiên cố bất hoại.

''Thuở xưa Như Lai trong niệm niệm''. Trong quá khứ ở tại nhân địa, Phật tu đủ thứ hạnh môn, ở trong niệm niệm chẳng quên chúng sinh. Phật thường tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thường tu pháp từ bi tam muội, để cứu độ chúng sinh ra khỏi biển khổ mà được giải thoát.

''Môn đại từ bi không thể nói''. Môn đại từ bi tức là dùng tâm đại từ và tâm đại bi, để đối đãi bình đẳng với chúng sinh. Tức cũng là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Môn đại từ bi tức cũng chẳng có biểu hiện tâm sân hận. Giống như Bồ Tát Thường Bất Khinh, khi Ngài tu Bồ Tát đạo, gặp chúng sinh thì lễ lạy, miệng nói: ''Tôi không dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật.'' Song, có người mắng chửi Ngài quá ngu si, có người đánh Ngài quá điên khùng. Nhưng bất cứ họ đối đãi bất kính với Ngài như thế nào, Ngài vẫn dùng tâm từ bi để tha thứ họ, tuyệt đối chẳng sinh tâm sân hận. Và giống như Tiên ông nhẫn nhục tu đạo ở trong núi, bị vua Ca Lợi chặt đứt chi thể, mà Ngài cũng chẳng sinh tâm sân hận, đó đều là biểu hiện tu môn đại từ bi.

''Tu hành như thế không ngừng nghỉ''. Giống như tu từ tâm tam muội, tức là đối với tất cả chúng sinh, sinh ra tâm đại từ bi, hạnh môn như thế, dù tu vô lượng vô biên đại kiếp, cũng chẳng khi nào tu xong, cho nên nói không ngừng nghỉ. Tóm lại, dù tu thành Phật, vẫn phải tu từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng không ngừng.

''Nên được thân kiên cố bất hoại.'' Vì Phật chẳng bao giờ giết hại sinh mạng của chúng sinh, cho nên thân của Phật kiên cố như kim cang, chẳng bao giờ tổn hại. Thân thể của chúng ta, tại sao chẳng kiên cố mà nhiều bệnh ? Là vì chẳng tu giới sát sinh cho viên mãn. Phải minh bạch nhân quả, vì sao bị người ta giết ? Là vì trong quá khứ đã từng giết người. Tại sao bị người ta đánh chưởi ? Là vì trong quá khứ đã từng đánh chưởi người. Khi nhân duyên đến thì phải chịu quả báo, do đó :

''Trồng dưa được dưa,
Trồng đậu được đậu.''

Nếu chúng ta tu từ tâm tam muội, chẳng sát sinh, chẳng sân hận, thì tương lai thân thể cũng sẽ kiên cố bất hoại, chẳng bệnh tật mà mạnh khoẻ.

Ba đời chúng sinh và Bồ Tát
Hết thảy tất cả các phước tụ
Đều thấy trong lỗ lông Như Lai
Phước Nghiêm thấy rồi sinh hoan hỷ.

''Ba đời chúng sinh và Bồ Tát''. Ba đời tức là đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Hết thảy chúng sinh và Bồ Tát ba đời, Phật đều nhìn thấy rất rõ ràng, vì Phật quán sát được nhân duyên vô lượng đại kiếp.

''Hết thảy tất cả các phước tụ''. Chúng sinh và Bồ Tát ba đời, hết thảy tất cả phước tụ Phật đều biết.

''Đều thấy trong lỗ lông Như Lai''. Đều hiện ra ở trong lỗ chân lông của Phật.

''Phước Nghiêm thấy rồi sinh hoan hỷ.'' Vị Chủ Địa Thần Kiên Phước Trang Nghiêm, thấy được cảnh giới này, trong tâm bèn sinh ra đại hoan hỷ.

Có người sinh tâm hoài nghi đối với bốn câu kệ này, hoài nghi Phật chỉ có thể nhìn thấy chúng sinh và Bồ Tát quá khứ, cùng với chúng sinh và Bồ Tát hiện tại, chứ không thể nhìn thấy chúng sinh và Bồ Tát vị lai. Vì vị lai thì chưa đến, làm sao có thể hiện ra ? Bạn nên biết cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, Phật có thể dời quá khứ đến hiện tại, dời hiện tại về vị lai, lại dời vị lai về quá khứ, đây là đạo lý ba mà một, một mà ba. Do đó, làm cho công đức của chúng sinh và Bồ Tát vị lai, đều hiển hiện ra trong một lỗ chân lông.

Ví như máy truyền hình, chiếu sự việc, phim ảnh ba đời hợp lại với nhau. Đem việc quá khứ dời về hiện tại diễn ra, việc vị lai cũng dời về hiện tại diễn ra, khiến cho ba đời thành một thể. Máy truyền hình còn có công năng như thế, huống chi là lỗ lông của Phật, càng có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Mỗi lỗ chân lông của Phật, đều giống như một máy truyền hình.

Lại có người nói : ''Tôi vẫn không tin đạo lý này.'' Vậy tôi đưa ra một ví dụ nữa. Giống như nằm mộng, trong mộng thấy việc vị lai, sự việc mười mấy năm sau, mà hiện tại ở trong mộng hiện ra. Lại có thể mộng thấy việc quá

khứ, sự việc mười mấy năm về trước, mà hiện tại ở trong mộng hiện ra. Đó tức là dời quá khứ đến hiện tại, dời vị lai đến hiện tại. Cảnh giới này ai ai cũng đều nằm mộng thấy, chẳng có gì là huyền diệu, bạn đã tin thì phải !

Tôi còn nhớ bốn mươi năm về trước, gặp một giấc mộng không thể nghĩ bàn, mộng thấy tôi ngồi ở trên pháp tòa, giảng kinh thuyết pháp cho rất nhiều người ngoại quốc nghe, giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Lúc đó, cũng chẳng cảm thấy ly kỳ, vẫn cho rằng chỉ là một giấc mộng mà thôi. Hiện tại, cảnh giới đó quả nhiên hiện thật. Chẳng những mộng thấy cảnh giới đó, mà còn mộng thấy rất nhiều cảnh giới. Bây giờ nghĩ lại, nguyên lai là như thế.

Người ở trong mộng, còn có thể biết được quá khứ hiện tại vị lai, hà huống là Phật. Phật có thể trong một lỗ lông khắp cùng pháp giới, làm cho hết thảy phước đức của chúng sinh và Bồ Tát, trong quá khứ hiện tại vị lai ba đời, đều hiện ra trong một lỗ chân lông. Phàm là người khai mở ngũ nhãn, đều có thể nhìn thấy tất cả sự việc ba đời, thậm chí mình ở trên đất bò như thế nào, hoặc là mình ngồi ở nơi nào đó chết đi, đều nhìn thấy rất rõ ràng, chẳng có chút gì kỳ lạ.

Tam ma địa tịch tĩnh rộng lớn
Không sinh không diệt không đến đi
Nghiêm tịnh cõi nước bày chúng sinh

Giải thoát này của Thụ Hoa Thần.

‘’Tam ma địa tịch tĩnh rộng lớn‘’. Tam ma địa nghĩa là định. Tịch tĩnh tức là chẳng có âm thanh, nghĩa là vắng lặng. Rộng lớn là từ hình dung, nghĩa là vừa rộng vừa lớn. Thứ định này vắng lặng rộng lớn, không thể nghĩ bàn.

‘’Không sinh không diệt không đến đi‘’. Tam ma địa tức là không sinh, không diệt, không đến, không đi, đây là nói định của Phật là cảnh giới như thế.

‘’Nghiêm tịnh cõi nước bày chúng sinh‘’. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, thanh tịnh tất cả cõi nước của chư Phật, để mở bày cho chúng sinh pháp môn liễu sinh thoát tử.

‘’Giải thoát này của Thụ Hoa Thần.’’ Môn giải thoát này, vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Nghiêm Thụ đắc được.

Thuở quá khứ Phật tu các hạnh
Muốn khiến chúng sinh tiêu chướng nặng
Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo
Thấy Giải thoát này sinh hoan hỷ.

‘’Thuở quá khứ Phật tu các hạnh‘’. Phật là vì chúng sinh mà tu hành, vì Phật thấy nghiệp chướng của chúng sinh quá nặng, cho nên thuở xưa Phật tu đủ thứ hạnh môn, để cứu độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh tiêu trừ nghiệp chướng mà được giải thoát.

‘’Muốn khiến chúng sinh tiêu chướng nặng‘’. Chúng sinh chẳng biết cách để tiêu trừ nghiệp chướng nặng, nhưng Phật từ bi giúp chúng sinh tiêu trừ nghiệp chướng, đắc được thanh tịnh.

‘’Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo‘’. Vị Chủ Địa Thần Phổ Tán Chúng Bảo, nhìn thấy được cảnh giới này của Phật.

‘’Thấy Giải thoát này sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Địa Thần này, thấy được môn giải thoát này, tâm đại hoan hỷ.

Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé
Niệm niệm hiện khắp trong thế gian
Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời
Thấy Phật tu hành tâm vui mừng.

‘’Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé‘’. Cảnh giới của Như Lai tu chẳng có bờ mé.

‘’Niệm niệm hiện khắp trong thế gian‘’. Phật ở trong niệm niệm nghĩ nhớ chúng sinh, cho nên hiện khắp trong mười phương thế giới.

‘’Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời‘’. Vị Chủ Địa Thần Tịnh Mục Quán Thời, đắc được cảnh giới của Phật.

‘’Thấy Phật tu hành tâm vui mừng.’’ Ngài thấy được hạnh môn của Phật tu hành trong quá khứ, và pháp môn hiện tại giáo hóa chúng sinh, nên trong tâm rất hoan hỷ vui mừng.

Diệu âm vô hạn không nghĩ bàn
Khắp vì chúng sinh diệt phiền não
Kim Sắc Nhãn Thần tỏ ngộ được
Thấy Phật vô biên thắng công đức.

''Diệu âm vô hạn không nghĩ bàn''. Phật diễn nói âm thanh vi diệu chẳng có hạn lượng, không thể nghĩ bàn.

''Khắp vì chúng sinh diệt phiền não''. Diệu âm của Phật nói, là vì tiêu diệt phiền não chướng của chúng sinh.

''Kim Sắc Nhãn Thần tỏ ngộ được''. Vị Chủ Địa Thần Kim Sắc Diệu Nhãn, tỏ ngộ được đạo lý này.

''Thấy Phật vô biên thắng công đức.'' Ngài thấy được vô lượng vô biên công đức thù thắng của Phật.

Hết thảy hình sắc đều hóa hiện
Mười phương pháp giới đều sung mãn
Hương Mao Phát Quang thường thấy Phật
Như thế hóa khắp các chúng sinh.

''Hết thảy hình sắc đều hóa hiện''. Hết thảy tất cả chúng sinh có hình có sắc, Phật đều tùy theo loài mà hóa hiện để giáo hóa họ.

''Mười phương pháp giới đều sung mãn''. Chẳng những Phật hóa hiện trong một thế giới, mà còn hóa hiện

trong mười phương pháp giới, do đó mà hoàn toàn sung mãn khắp pháp giới.

''Hương Mao Phát Quang thường thấy Phật''. Phàm là ngũ cốc và hoa quả lớn lên ở trên đất, đều có hương thơm. Vị Chủ Địa Thần Hương Mao Phát Quang này, luôn luôn thấy được cảnh giới này của Phật.

''Như thế hóa khắp các chúng sinh.'' Phật đại từ đại bi giáo hóa khắp tất cả chúng sinh, chẳng những giáo hóa chúng sinh hữu tình, mà còn giáo hóa chúng sinh vô tình.

Diệu âm khắp cùng trong mười phương
Trong vô lượng kiếp vì chúng nói
Duyệt Ý Địa Thần tâm thấu đạt
Nghe được lời Phật rất kính vui.

''Diệu âm khắp cùng trong mười phương''. Âm thanh vi diệu của Phật nói, vang khắp cùng trong mười phương.

''Trong vô lượng kiếp vì chúng nói''. Diệu âm của Phật vang khắp mười phương, thời gian nói pháp dọc cùng tam tế, trong vô lượng kiếp đều vì chúng sinh nói diệu pháp.

''Duyệt Ý Địa Thần tâm thấu đạt''. Vị Chủ Địa Thần Tịch Âm Duyệt Ý, trong tâm của Ngài thấu đạt được cảnh giới này.

''Nghe được lời Phật rất kính vui.'' Ở chỗ Đức Phật nghe được diệu pháp này, nên Ngài cung kính hoan hỷ rất thâm sâu.

Lỗ lông Phật sinh mây hương diễm
Tùy tâm chúng sinh khắp thế gian
Hết thảy thấy được đều thành thục
Môn này Hoa Toàn quán sát được.

''Lỗ lông Phật sinh mây hương diễm''. Trong mỗi lỗ lông của Phật, đều sinh ra mây hương diễm.

''Tùy tâm chúng sinh khắp thế gian''. Tùy thuận tâm của chúng sinh, mà đi khắp thế gian.

''Hết thảy thấy được đều thành thục''. Khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới của Phật, thì căn lành đều thành thục.

''Môn này Hoa Toàn quán sát được.'' Vị Chủ Địa Thần Diệu Hoa Toàn Kế, quán sát minh bạch được đạo lý này.

Cứng chắc khó hoại như kim cang
Không thể khuynh động như Tu Di
Thân Phật như thế nơi thế gian
Phổ Trì thấy được sinh hoan hỷ.

‘’Cứng chắc khó hoại như kim cang‘’. Thân Phật cứng chắc không thể hoại như chất kim cang. Thân Phật tại sao cứng chắc như thế ? Vì Phật tu hạnh môn đại từ đại bi, tu từ tâm tam muội, cho nên mới được thân cứng chắc bất hoại. Phật còn phát tâm hộ pháp, cho nên thành tựu thân kim cang bất hoại. Vì hộ trì chánh pháp, giữ gìn giới luật, tu oai nghi, tay cầm đao kiếm cung tên, để bảo hộ cho Tỳ Kheo giữ giới thanh tịnh.

Thuở xưa, có vị Tỳ Kheo Giác Đức giữ giới thanh tịnh, Ngài đi đứng nằm ngồi, bốn đại oai nghi đều rất trang nghiêm. Song, có những vị Tỳ Kheo chẳng giữ giới luật phản đối Ngài, khinh khi Ngài. Ông vua đương thời tên là Hữu Đức hộ pháp cho Ngài. Ông vua đó và những vị Tỳ Kheo không giữ giới luật đánh với nhau, bất hạnh bị đánh trọng thương. Tỳ Kheo Giác Đức rất khen ngợi ông vua, ông vua nghe pháp rồi thì qua đời.

Vị vua đó vì hộ pháp có công đức, cho nên sau khi chết đi, được sinh về thế giới Đông Phương cõi của Đức Phật A Súc Bệ, làm đại đệ tử thứ hai của Phật A Súc Bệ. Do đó, đủ biết công đức hộ pháp lớn hơn người bị hộ.

‘’Không thể khuynh động như Tu Di‘’. Thân kim cang của Phật giống như núi Tu Di, không thể nào lay động được.

‘’Thân Phật như thế nơi thế gian‘’. Thân Phật giống như núi Tu Di ở nơi thế gian, rất an ổn vững chắc.

''Phổ Trì thấy được sinh hoan hỷ.'' Vị Chủ Địa Thần Kim Cang Phổ Trì, thấy được cảnh giới này của Phật, nên sinh tâm đại hoan hỷ.

Lại nữa, Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, được môn giải thoát, phương tiện lợi ích chúng sinh.

Đạo lý ở trên nói chưa hết, nên tiếp tục nói. Vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, đỉnh núi bảy báu của Ngài phóng ra quang minh rất sáng, chiếu soi khắp mười phương thế giới. Ngài là người quản lý thành quách, hay phá tan mùi hôi hám tất cả phiền não ở trong thành, khiến cho sinh ra mùi hương thơm tất cả trí huệ, làm cho chúng sinh ở trong thành đều đắc được giải thoát. Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để lợi ích chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, được môn giải thoát, biết căn tánh của chúng sinh, giáo hóa khiến cho họ thành thục.

Vị Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, hay khiến cho tất cả cung điện đều tốt đẹp trang nghiêm. Ngài biết căn tánh của mỗi chúng sinh, bất cứ là chúng sinh căn lành sâu dày, hay là chúng sinh căn lành cạn mỏng, họ hoan hỷ pháp môn gì, thì Ngài dùng pháp môn đó để giáo

hóa họ, khiến cho căn lành của họ được thành thục, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Hỷ Bảo, được môn giải thoát, thường hoan hỷ, khiến cho tất cả chúng sinh thọ các phước đức.

Vị Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Hỷ Bảo, có hỷ bảo thanh tịnh, hay khiến cho chúng sinh thường hoan hỷ. Ngài hay khiến cho chúng sinh căn lành tăng trưởng, tăng phước tăng huệ tăng đức, khiến cho chúng sinh thọ được tất cả lợi ích phước đức, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh, được môn giải thoát, cứu các sự sợ hãi đại bi tạng.

Vị Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh, Ngài hay bảo hộ an toàn cho chúng sinh ở trong thành, tiêu tai giải nạn, gặp hung hóa cát, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi ưu sầu lo lắng mà được tâm thanh tịnh. Ngài dùng vô úy thí để cứu hộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng sợ hãi lo âu. Vì Ngài rất từ bi, cho nên gọi là đại bi tạng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Nhãn, được môn giải thoát, khắp thấu rõ đại trí huệ.

Vị Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Nhãn, Ngài hay dùng đèn làm bằng hoa, phóng ra ánh sáng lửa ngọn, khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ diệu dụng của đại trí huệ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, được môn giải thoát, phương tiện thị hiện khắp.

Vị Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, tràng báu lửa ngọn của Ngài phóng ra quang minh, hiện khắp trong thế gian. Ngài dùng khắp pháp môn phương tiện để thị hiện, khiến cho chúng sinh từ những phương tiện này mà được cứu độ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Thịnh Phước Oai Quang, được môn giải thoát, khắp quán sát tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu biển phước đức rộng lớn.

Vị Chủ Thành Thần Thịnh Phước Oai Quang, phước đức thịnh của Ngài có sức đại oai quang, hay khiến cho phước đức của chúng sinh tăng thêm. Ngài quán sát khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, chúng sinh nào cơ duyên thành thục, thì sẽ hóa độ chúng sinh đó, khiến cho

họ tu phước tu huệ, tu rộng lớn như biển cả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, được môn giải thoát, khai ngộ tất cả những chúng sinh ngu tối.

Vị Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, thân thể của Ngài vừa thanh tịnh vừa quang minh. Ngài hay khiến cho chúng sinh ngu si đắc được trí huệ, chúng sinh mù tối được ánh sáng. Khiến cho chúng sinh ngu si và mù tối đều có thể khai ngộ, đắc được trí huệ giải thoát, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng sinh mù tối tức là người sinh ra chẳng có mắt, gì cũng chẳng thấy, gì cũng chẳng biết. Người chẳng hiểu biết Phật pháp, chẳng hiểu biết tí nào về đạo lý Phật pháp, thì cũng giống như người mù, thật đáng thương xót.

Trong Kinh Niết Bàn có ghi rằng: ''Có một người mù từ lúc mới sinh ra, chẳng biết màu sắc của sữa bò như thế nào ?

- Bèn hỏi người khác, có người nói với y rằng : Trắng giống như con sò.''

- Người mù lại hỏi : ''Vậy màu sắc của sữa bò cứng giống như là con sò chăng ?

- Người đó đáp : ''Chẳng phải.''

- Người mù lại hỏi : ‘’Màu sắc của con sò lại như thế nào‘’?

- Người kia đáp : ‘’Giống như bột gạo.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Màu sắc sữa bò mềm dịu, giống như sự mềm dịu của bột gạo chăng ? Vậy bột gạo lại như thế nào ?

- Người kia đáp: ‘’Giống như tuyết.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Bột gạo có lạnh chăng ? Tuyết lại như thế nào‘’?

- Người kia đáp : ‘’Trắng như hạc.’’

- Người mù lại hỏi : ‘’Con hạc là động chăng‘’? Kết quả đưa ra bốn ví dụ mà người mù cũng chẳng hiểu, cứu kính màu sắc của sữa bò như thế nào ? Vẫn chẳng biết.

Đó là nói về kẻ ngoại đạo chẳng hiểu biết về Niết Bàn: Thường, lạc, ngã, tịnh, là gì ? Giống như người mù chẳng biết màu sắc của sữa bò, thật là ngu si. Con sò biểu hiện cho thường đức, bột gạo biểu thị cho lạc đức, tuyết biểu thị cho tịnh đức, con hạc biểu thị cho ngã đức.

Một số người ngu si chẳng hiểu biết Phật pháp, chẳng biết Phật pháp là gì ? Nếu đối với họ nói ra pháp xuất thế thì họ nói : ‘’Pháp xuất thế là pháp bao quát ở trong pháp thế gian.’’ Không sai ! Nói cũng đúng. Lục Tổ Huệ Năng đã từng nói :

‘’Phật pháp tại thế gian,
Chẳng lìa thế gian giác,
Lìa thế gian cầu bồ đề,

Ví như tìm sừng thỏ.''

Ý nghĩa của bốn câu kệ này, tức là ở trong pháp thế gian có thể tìm ra pháp xuất thế, chứ chẳng phải nói chẳng có pháp xuất thế, đem pháp thế gian chuyển qua, tức là pháp xuất thế ; đem pháp xuất thế chuyển qua, thì lại trở về pháp thế gian. Nếu xả bỏ pháp thế gian, thì vĩnh viễn tìm chẳng được pháp xuất thế. Tuy nhiên pháp xuất thế bao quát ở trong pháp thế gian, song, bạn phải hiểu rõ. Nếu chẳng hiểu rõ thì vốn chẳng có pháp xuất thế. Sau khi thấu rõ rồi, thì mới ở trong pháp thế gian, mà tu pháp xuất thế gian, đó là đạo lý bổn lai của Phật pháp. Chủ yếu là trong thế gian giác mà dụng công phu. Thế gian thì không giác, căn bản thì chẳng có Phật pháp; nếu bạn giác thì có pháp xuất thế, cho nên không cần lìa khỏi thế giới này, mà đến thế giới khác tìm sự giác ngộ, như thế thì vĩnh viễn tìm chẳng được, giống như chẳng thể nào tìm được sừng trên đầu con thỏ.

Người chẳng hiểu biết Phật pháp, xem bốn câu kệ này, bèn cho rằng chẳng có pháp xuất thế, đó là vốn chẳng biết pháp xuất thế là gì, chỉ biết có pháp thế gian mà hiểu quanh co về ý nghĩa bài kệ của Lục Tổ.

Chủ Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm, được môn giải thoát, quán sát sức tự tại của Như Lai, khắp điều phục chúng sinh thế gian.

Vị Chủ Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm, Ngài dùng hương tràng để trang nghiêm thành. Ngài hay quán sát sức thần thông tự tại của Như Lai, khắp hết thảy mười phương thế giới, dùng sức đại oai thần tự tại để điều phục tất cả chúng sinh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, được môn giải thoát, hay dùng đại quang minh, để phá trừ núi chướng ngại của tất cả chúng sinh.

Vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, bảo phong của Ngài phóng ra đại quang minh bảy báu, chiếu soi chúng sinh, để phá trừ tất cả núi chướng ngại. Núi chướng ngại là gì ? Tức là tham sân si, giống như núi, hay chướng ngại bồ đề giác đạo. Nếu phá được núi chướng ngại, thì sẽ hiện ra trí huệ đại quang minh, song làm thế nào để phá trừ núi chướng ngại ? Tức là phải siêng tu giới định huệ, tu đến lúc viên mãn, thì bồ đề đại đạo cũng chẳng còn chướng ngại. Vị Chủ Thành Thần này đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, nương oai lực của đức Phật,

quán sát tất cả chúng Chủ Thành Thần, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Diệu, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp hết thảy chúng Chủ Thành Thần, mà nói ra bài kệ bốn câu.

Đạo Sư như thế không nghĩ bàn
Quang minh chiếu khắp trong mười phương
Chúng sinh hiện tiền đều thấy Phật
Giáo hóa thành thục vô lượng số.

''Đạo sư như thế không nghĩ bàn''. Đạo sư tức là người tiếp dẫn chúng sinh thành Phật đạo, là người vì chúng sinh làm lãnh tụ dẫn đường. Vì Phật đem hết thảy tất cả pháp môn tu hành thành Phật trong quá khứ, để giáo hóa tất cả chúng sinh, cũng thành tựu vô thượng đạo, cho nên gọi là Đạo sư.

Như thế tức là trung đạo, tức cũng là phương pháp dụng công tu hành, để minh bạch trung đạo, tức là như thế; chẳng minh bạch thì chẳng như thế. Trung đạo là căn bản thành Phật, hay sinh ra vô lượng chư Phật, vô lượng Bồ Tát, vô lượng A la hán, vô lượng tổ sư. Tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đều từ trung đạo sinh ra, cho nên không nghĩ bàn.

Chỗ diệu không thể nghĩ bàn của trung đạo, là chẳng cách chi có thể nói hết được, chẳng cách chi có thể minh bạch, chẳng tu trung đạo, thì chẳng cách chi thành quả vị Phật. Do đó, trung đạo tức là chân không, tức cũng là diệu hữu; chân không chẳng không, mới sinh diệu hữu; diệu hữu chẳng hữu, chẳng ngại chân không, biến hóa vô cùng, áo diệu chẳng thể sánh được.

''Quang minh chiếu khắp trong mười phương''. Tất cả chư Phật đều tu trung đạo, khi tu thành công thì sẽ có đại định lực, đại huệ lực, đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới.

''Chúng sinh hiện tiền đều thấy Phật''. Hết thảy chúng sinh trong mười phương, đều thấy Phật ở trước mình, mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước họ nói pháp.

''Giáo hóa thành thục vô lượng số.'' Phật giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ thành thục quả vị Phật, chúng sinh đã thành thục quả vị Phật nhiều không thể nói, không thể nói cho nên nói là vô lượng số.

Các căn chúng sinh đều khác nhau
Phật đều biết rõ chẳng sót thừa
Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện
Vào pháp môn này tâm vui mừng.

‘’Các căn chúng sinh đều khác nhau‘’. Chúng sinh mỗi người có nhân khác nhau, quả khác nhau, cho nên căn tánh cũng khác nhau. Nhân quả nghiệp báo của chúng sinh chẳng giống nhau, căn tánh của chúng sinh cũng chẳng giống nhau, có người căn lành sâu dày, có người căn lành cạn mỏng. Có người tu hành đã nhiều năm, có người mới bắt đầu tu hành, có người lợi căn, có người độn căn. Cho nên nói đều khác nhau.

‘’Phật đều biết rõ chẳng sót thừa‘’. Tuy căn tánh của chúng sinh chẳng giống nhau, song Phật hoàn toàn thấu rõ. Biết căn tánh của chúng sinh rồi, sau đó mới đối căn cơ mà nói pháp.

‘’Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện‘’. Vị Chủ Thành Thần Diệu Nghiêm Cung Điện, biết được cảnh giới này.

‘’Vào pháp môn này tâm vui mừng.’’ Vị Chủ Thành Thần này, vào được pháp môn này, nên tâm sinh vui mừng.

Như Lai tu hành vô lượng kiếp
Thuở xưa hộ trì pháp chư Phật
Ý thường thừa cử sinh hoan hỷ
Diệu Bảo Thành Thần ngộ môn này.

‘’Như Lai tu hành vô lượng kiếp‘’. Từ vô lượng kiếp đến nay, Phật tu trì hạnh môn Phật pháp.

‘’Thuở xưa hộ trì pháp chư Phật‘’. Thuở xưa, Phật hết lòng hộ trì pháp của chư Phật nói, chẳng khiến cho Phật pháp tiêu diệt.

‘’Ý thường thừa cử sinh hoan hỷ‘’. Tâm ý của Phật thường thường nghinh thừa pháp của chư Phật, cử hành pháp của chư Phật, trong tâm sinh đại hoan hỷ.

‘’Diệu Bảo Thành Thần ngộ môn này.’’ Chủ Thành Thần Thanh Tịnh Diệu Bảo, minh bạch được cảnh giới của Phật, nên vào được môn giải thoát này.

Hộ pháp và giáo hóa chúng sinh, phải dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, mới có thể thành công, giống như tôn giả Ca Chiên Diên đại đệ tử của Phật, Ngài thường ở trong mộng giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh giác ngộ, phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo, có một câu chuyện có thể chứng minh. Tôn giả Ca Chiên Diên có vị đệ tử là ông vua Mi Hi La, vì nhìn thấu hồng trần mà buông bỏ tất cả, bỏ ngôi vua mà xuất gia tu hành, ngày ăn một bữa, đêm nghỉ dưới gốc cây, tu hạnh đầu đà, tóc cũng chẳng cắt, râu cũng chẳng cạo, giống như người nguyên thủy đời xưa.

Một ngày nọ, ông vua nước lân cận tên là A Bàn Địa, dẫn đội võ sĩ và cung nữ phi tần vào núi săn bắn, vì du hí tiêu khiển, nên cao hứng tha hồ bắn giết, chẳng bao lâu thì ông vua mệt mỏi và ngủ đi. Những cung nga thể nữ chẳng biết làm gì, bèn đi hái hoa bắt bướm, phát hiện dưới gốc cây có vị Tỳ Kheo tu khổ hạnh. Những cung nga thể nữ bèn

vây quanh ông ta, yêu cầu khai thị chỉ dạy, do đó vị Tỳ Kheo vì họ mà giảng giải Phật pháp.

Lúc đó, ông vua tỉnh dậy, phát hiện ra bọn cung nga thể nữ chẳng ở kế bên mình, nên chạy đi tìm, thì thấy họ đang nói chuyện với quái vật, trong cơn thịnh nộ, bèn sai võ sĩ đánh vị Tỳ Kheo bị trọng thương. Vị Tỳ Kheo bèn sinh tâm sân hận, phát nguyện muốn báo thù ngày hôm nay, do đó đến chỗ sư phụ xin hoàn tục. Tôn giả Ca Chiên Diên bèn an ủi ông ta nói : ''Đây là nhân quả, vì kiếp trước ông đã từng đánh ông ta, cho nên đời này ông ta phải đánh ông. Ông phải tin nhân quả tuần hoàn báo ứng.'' Nhưng vị Tỳ Kheo đó vẫn quyết định phải báo thù. Tôn giả Ca Chiên Diên yêu cầu ông ta ở thêm một đêm nữa, ngày thứ hai hoàn tục trở về làm vua cũng chưa muộn.

Đêm đó, tôn giả Ca Chiên Diên bèn vận dụng thần thông, ở trong mộng của vị Tỳ Kheo đó, giáo hóa cho ông ta biết nhân quả tơ hào chẳng sai. Vị Tỳ Kheo đó, mộng thấy ông ta trở về làm vua, thần dân đều hoan nghênh, lập ông ta làm vua. Sau khi ông ta lên ngôi rồi, bèn lập tức chuẩn bị chiến tranh, xuất lãnh mười vạn đại quân đến chinh phạt vua A Bàn Địa. Song, mỗi lần đánh đều bị thua, cuối cùng bị bắt nhốt, phán tội chém đầu thị chúng. Đương lúc chấp hình, thì ông ta sinh tâm sám hối, hối hận rằng mình chẳng nghe lời sư phụ dạy bảo, mới có hậu quả ngày hôm nay. Do đó, bèn khẩn cầu sư phụ từ bi mau đến cứu.

Đang lúc cầu nguyện thì bị chém đầu, đầu người rơi xuống. Hốt hoảng tỉnh dậy, nguyên lai là giấc mộng !

Sáng sớm ngày thứ hai, ông ta nói với tôn giả cảnh giới ở trong mộng và đảnh lễ sám hối, quyết tâm chẳng hoàn tục nữa. Vị Tỳ Kheo đó tuy nhiên xuất gia, song tâm chưa được thanh tịnh, còn có sự chấp trước nghĩ không ra. Tôn giả Ca Chiên Diên dùng pháp phương tiện khéo léo, để giáo hóa ông ta, khiến cho ông ta giác ngộ, cho nên giáo hóa chúng sinh, phải dùng đủ thứ phương tiện khác nhau, mới có hiệu quả.

Tôn giả Ca Chiên Diên là luận nghị bậc nhất, có cảnh giới biện tài vô ngại, luận sư ngoại đạo đương thời đều bội phục, Ngài nghị luận rất cao minh.

Có một lần, luận sư chấp đoạn đến vấn nạn : ‘’Người ác chết rồi chịu khổ, thì nên về nói sự khổ. Chết mà không về, do đó chẳng có đời sau.’’

- Tôn giả đáp : ‘’Như tội nhân bị tù có được về chăng‘’ ?

- Lại hỏi : ‘’Người thiện sinh về cõi trời, sao cũng chẳng về báo cho biết sự sung sướng‘’?

- Đáp : ‘’Như người rớt xuống hầm phân, có chịu trở xuống nữa chăng‘’?

Do đó, Ngài là luận nghị đệ nhất, chẳng có ai sánh bằng.

Thuở xưa Như Lai đã diệt trừ

Tất cả sợ hãi của chúng sinh
Mà luôn từ bi đối với họ
Đây Ly Ưu Thần tâm ngộ vui.

‘’Thuở xưa Như Lai đã diệt trừ‘’. Lâu xa về trước, Phật hay trừ diệt tất cả sự sợ hãi của tất cả chúng sinh, hay cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được an lạc.

‘’Tất cả sợ hãi của chúng sinh‘’. Khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả sự ưu sầu, phiền não, sợ hãi.

‘’Mà luôn từ bi đối với họ‘’. Phật thương xót chúng sinh, mà sinh tâm đại từ bi. Có khi dùng từ bi hữu hình, để cứu sự ưu sầu khổ não của chúng sinh, có khi dùng từ bi vô hình, để ban vui vẻ khoái lạc cho chúng sinh.

‘’Đây Ly Ưu Thần tâm ngộ vui.’’ Cảnh giới này của Phật, chúng sinh chẳng dễ gì minh bạch được, mà vị Chủ Thành Thần Ly Ưu Thanh Tịnh minh bạch được, cho nên tâm sinh hoan hỷ vui mừng.

Trí Phật rộng lớn chẳng bờ mé
Ví như hư không không thể lường
Hoa Mục Thành Thần tỏ ngộ được
Tu học diệu huệ của Như Lai.

‘’Trí Phật rộng lớn chẳng bờ mé‘’. Trí huệ của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, vị Thánh nhân nào cũng không

thể so sánh với trí huệ của Phật được, vì trí huệ Phật không bờ mé.

''Ví như hư không không thể lường''. Trí huệ của Phật giống như hư không. Vì hư không không thể độ lượng, cho nên chẳng cách chi biết được lớn cỡ nào.

''Hoa Mục Thành Thần tỏ ngộ được''. Cảnh giới này, chỉ có Chủ Thành Thần Hoa Đăng Diễm Mục tỏ ngộ được, cho nên sinh tâm vui mừng.

''Tu học diệu huệ của Như Lai.'' Vị Chủ Thành Thần này, hay tu tập diệu trí huệ rộng lớn vô biên của Như Lai.

Sắc tướng Như Lai đồng chúng sinh
Tùy họ ưa thích đều khiến thấy
Diễm Tràng Minh Hiện tâm ngộ được
Tu phương tiện này sinh hoan hỷ.

''Sắc tướng Như Lai đồng chúng sinh''. Sắc thân của Như Lai tùy nơi nào hiện cũng được, chỉ cần chúng sinh hoan hỷ thấy Phật, thì Phật làm cho chúng sinh được mãn nguyện. Vì sắc thân của Phật đồng chúng sinh. Tóm lại, có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật thị hiện bấy nhiêu sắc thân.

''Tùy họ ưa thích đều khiến thấy''. Phật hay tùy thuận nguyện vọng của chúng sinh, phàm là chúng sinh muốn nhìn thấy Phật, thì Phật đều khiến cho họ thấy.

''Diễm Tràng Minh Hiện tâm ngộ được''. Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Diễm Tràng Minh Hiện, tỏ ngộ được đạo lý này.

‘’Tu phương tiện này sinh hoan hỷ.’’ Vị Chủ Thành Thần này, tu học phương tiện pháp môn này, nên tâm hoan hỷ vui mừng.

Xưa Như Lai tu các biển phước
Thanh tịnh rộng lớn không bờ mé
Phước Đức Tràng Quang nơi môn này
Quán sát tỏ ngộ tâm vui mừng.

‘’Xưa Như Lai tu các biển phước‘’. Thuở xưa, khi Phật tu phước tu huệ, thì rất nhận chân tu hành, dù phước nhỏ như sợi tóc, như hạt bụi, cũng chẳng bỏ qua, cho nên tích tụ nhiều như biển cả.

‘’Thanh tịnh rộng lớn không bờ mé‘’. Cử chỉ hành động của Như Lai, đều hay khiến cho chúng sinh, rộng sinh hoan hỷ mà chẳng sinh phiền não, cho nên phước tu được đều thanh tịnh. Phước thanh tịnh đó, rộng lớn chẳng có bờ mé.

‘’Phước Đức Tràng Quang nơi môn này‘’. Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Phước Đức Tràng Quang, minh bạch đắc được môn giải thoát này.

‘’Quán sát tỏ ngộ tâm vui mừng.’’ Ngài quán sát tỉ mỉ mà thấu rõ, trong tâm sinh ra vui mừng.

Chúng sinh ngu mê trong các cõi
Như kẻ đui mù chẳng thấy gì

Phật vì lợi ích hiện ra đời
Thanh Tịnh Quang Thần vào môn này.

''Chúng sinh ngu mê trong các cõi''. Hết thảy tất cả chúng sinh vì ngu si mê hoặc, cho nên lưu chuyển thọ khổ ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng biết làm thế nào để thoát khỏi luân hồi.

''Như kẻ đui mù chẳng thấy gì''. Giống như người đui mù, khi sinh ra thì chẳng có mắt, tuy có thể nghe tiếng nói, nhưng chẳng nhìn thấy vật gì, chẳng thấy được mặt trời mặt trăng như thế nào, cho nên người đui mù rất là đau khổ.

Người chẳng hiểu biết Phật pháp, người chẳng biết ra khỏi ba cõi, thật đáng thương như người đui mù. Mục đích xuất gia tu hành, là ra khỏi hai mươi lăm cõi, đắc được pháp thân thanh tịnh. Song, xuất gia chẳng phải là việc dễ dàng. Nếu là người chẳng có căn lành, thì không thể nào xuất gia tu hành. Muốn xuất gia cũng chẳng thành tựu, càng không được mãn nguyện. Cho nên, phải có căn lành thì mới có đại thành tựu, mới mãn được đại nguyện lực.

Có người nói : ''Người đó xuất gia được cho nên anh ta xuất gia, tôi không thể xuất gia, cho nên tôi không xuất gia.'' Tư tưởng này chẳng đúng. Gì là được ? Gì là không được ? Bạn xuất gia thì được, bạn không xuất gia thì không được, chỉ xem bạn có thực hành chăng. Giống như có vị nữ cư sĩ, cô ta xuất gia được, song chẳng ai dạy cô ta xuất gia, nên cô ta chẳng cách gì xuất gia được. Hôm nay, bất hạnh

gặp tai nạn xe, đó là sự cảnh cáo. Cô ta đáng lẽ chết mà không chết, vì cô ta còn có tâm muốn xuất gia. Ở trong kinh có nói : ''Chẳng có pháp nhất định.'' Người đáng chết, nhưng nếu tu hành thì không chết. Người không đáng chết, nhưng nếu không tu hành thì sẽ chết. Đó là dùng công đức để tăng tuổi thọ, chứ chẳng phải uy hiếp. Ông Viên Liễu Phàm vào đời nhà Tống là một điển hình, ông ta đáng lẽ phải chết lúc năm mươi tuổi, nhưng về sau vì làm công đức, do đó sống đến tám mươi tuổi mới chết. Nếu vốn có tuổi thọ là tám mươi, mà làm nhiều chuyện bất nghĩa, thương trời hại lý, tổn người lợi mình, thì sớm sẽ chết yểu.

Lúc tôi ở Chùa Tam Duyên tại Đông Bắc Trung Quốc, thì một ngày nọ đi hóa duyên với Hoà Thượng trụ trì, đến ngôi làng nọ hóa duyên tại một gia đình họ Vương. Khi chúng tôi đi vào cửa, thì thấy chủ nhà đang quỳ ở trước cửa, bèn hỏi họ sao lại quỳ ở trước cửa thì họ nói : ''Vì con của tôi đang mắc chứng bện nặng, bệnh đã lâu mà thầy thuốc đều bó tay. Hôm nay nghe nói lão thiện nhân (người hiểu biết Phật pháp gọi lão Hòa Thượng là lão tu hành; người chẳng hiểu biết Phật pháp gọi là lão thiện nhân) đến hóa duyên, thỉnh lão thiện nhân từ bi, cứu mạng đứa con của tôi''!

Lúc đó, Hòa Thượng trụ trì quay đầu lại nói với tôi : ''Con nên tìm cách chữa trị xem''!

- Tôi nói : ''Con chẳng biết trị bệnh ! Có cách gì mà có thể nghĩ''?

- Lúc đó, hoà thượng trụ trì lại nói : ‘’Con ở tại Đại Bá, chẳng phải là đã cứu chữa được một đức bé chăng‘’?

- Tôi nói với người chủ nhà rằng : ‘’Hãy mang nó ra, trước hết xem bệnh tình rồi mới nói.’’

Cha con quỳ ở dưới đất đảnh lễ. Tôi nhìn đứa bé chắc khoảng mười tuổi, có tướng mạo xuất gia. Tôi bèn nói với chủ nhà rằng : ‘’Sau khi con của ông lành bệnh rồi, phải nhất định phải cho nó đi xuất gia, mới không có nguy hiểm, ông đồng ý chăng‘’ ?

Chủ nhà lúc đó chẳng suy nghĩ nói : ‘’Đương nhiên là được, chỉ cần con của tôi hết bệnh, thì điều kiện gì tôi cũng đồng ý.’’

Tôi lại nói với ông ta rằng : ‘’Bệnh con của ông chẳng cần chữa trị, cũng chẳng cần uống thuốc, nửa tháng sau chắc chắn sẽ hết.‘’ Quả nhiên, chẳng bao lâu đứa con chẳng uống thuốc mà khỏi bệnh.

Hơn một tháng sau, tôi đi qua thôn trang đó, chủ ý đi xem bệnh của đức bé đó như thế nào ? (Lúc đó tôi rất chú ý đứa bé đó, hy vọng nó được xuất gia tu hành). Biết được nó đã hoàn toàn bình phục.

- Tôi nói với cha của đứa bé rằng : ‘’Hãy mau cho nó đi xuất gia.’’

- Ông ta nói : ‘’Đợi mấy ngày nữa xem tình hình thế nào.’’ Đứa con lành bệnh rồi, ông ta xả bỏ chẳng đặng, đó là thường tình của con người.

Quá một tháng sau, tôi lại đi xem tình trạng của đứa bé thế nào, lần này tinh thần của đứa bé tốt hơn, vui vẻ nói chuyện với tôi. Tôi lại thúc giục cha của đứa bé, sớm cho đứa bé đi xuất gia, cha của đứa bé chẳng có biểu thị gì. Tôi nói với ông ta rằng : ''Nếu chẳng cho nó đi xuất gia, mà bệnh của con ông tái phát, thì lúc đó tôi không còn lo được nữa. Ông nên nghĩ cho thật kỹ, đến lúc đó hối hận cũng chẳng còn kịp nữa.'' Ông ta cho rằng tôi uy hiếp, cho nên không lý tới, sau đó tôi đi đến nơi khác làm Phật sự.

Khoảng nửa năm sau, tôi lại đi qua thôn trang đó, nhưng lần này chẳng đi xem đứa bé, vì tôi đã biết bệnh của đứa bé lại tái phát nữa. Đứa bé đó bệnh nằm trên giường, mà biết được tôi đi ngang qua thôn trang, bèn nói với cha rằng : ''Vừa rồi có người ở Chùa Tam Duyên vừa mới đi ngang qua thôn của mình, nhưng vị đó không đến thăm con, bệnh của con sẽ không khỏi được.'' Người cha an ủi nói : ''Không sao, mai cha sẽ đến Chùa Tam Duyên thỉnh ông ta đến.''

Ngày thứ hai, cha của cậu bé đến Chùa Tam Duyên, lúc đó tôi đi ra ngoài chẳng có ở chùa, ông ta nói chuyện với Hoà Thượng trụ trì vài câu rồi đi về nhà.

Ông ta vừa về đến nhà, thì đứa bé nói với ông ta rằng : ''Ba ba ! Ba ba ! Con cũng vừa theo ba đến Chùa Tam Duyên.''

- Ông ta nghe nói rất ngạc nhiên hỏi : ''Sao ba không thấy con đi'' ?

- Đứa bé cười nói : ‘’Ba chẳng nhìn thấy con, mà con nhìn thấy ba nói chuyện với Lão thiện nhân ở căn phòng đó, có người nào kế bên cạnh, đi qua đâu, lại có Điện vãng sanh và bài vị công đức.’’ Nói rất rõ ràng (đứa bé đó chưa bao giờ đến Chùa Tam Duyên), cha của đứa bé cảm thấy rất là kỳ lạ.

Về sau, tôi lại đi ngang qua thôn trang đó, đứa bé đó nói với ba của y rằng : Người ở Chùa Tam Duyên, hôm nay lại đi ngang qua thôn trang của chúng ta, nhưng không đến nhà mình, đại khái con không được xuất gia‘’ ! Vào tối hôm đó, đứa bé nói với ba của y rằng : ‘’Ba ba ! Hãy thắp đèn lên sớm một chút, nhìn con ngồi có ngay thẳng chăng ? ‘’Ba của đứa bé thắp đèn dầu lên xem, thì đứa bé ngồi kiết già ở trên giường mà vãng sinh.

Đứa bé đó vốn được xuất gia, nhưng chẳng có ai dạy y đi xuất gia. Bệnh khỏi nhưng cha của cậu bé chẳng nỡ cho con đi xuất gia, kết quả cậu bé chết đi. Từ chỗ này mà nhìn lại, xuất gia hay không xuất gia chẳng nhất định. Tuy đứa bé đã chết nhiều năm, nhưng luôn luôn theo bên cạnh tôi. Lúc đứa bé còn sống, chẳng có duyên đi xuất gia, sau khi chết rồi vẫn biết tu hành. Cho nên vấn đề sanh tử chẳng dễ gì giải quyết được.

‘’Phật vì lợi ích hiện ra đời‘’. Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh mới hiện ra thế gian, do đó: ‘’Đảo giá từ thuyền’’, trở lại bằng con thuyền từ bi, đến thế giới Ta Bà để độ chúng sinh có duyên.

‘’Thanh Tịnh Quang Thần vào môn này.’’ Vị Chủ Thành Thần Tịnh Quang Minh Thân, vào được môn giải thoát này.

Như Lai tự tại chẳng bờ mé
Như mây khắp cùng trong thế gian
Cho đến trong mộng cũng điều phục
Môn này Hương Tràng quán sát thấy.

‘’Như Lai tự tại chẳng bờ mé‘’. Phật dùng thần thông tự tại diệu dụng để giáo hóa tất cả hữu tình, khắp cùng mười phương chúng sinh trong pháp giới, cho nên nói là chẳng bờ mé.

‘’Như mây khắp cùng trong thế gian‘’. Giống như mây ở trong hư không, khắp cùng trong thế gian.

‘’Cho đến trong mộng cũng điều phục‘’. Phật chẳng những giáo hóa lúc chúng sinh tỉnh táo, dù chúng sinh trong giấc mộng, cũng có thể điều phục, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

‘’Môn này Hương Tràng quán sát thấy.’’ Cảnh giới này của Phật, vị Chủ Thành Thần Hương Tràng Trang Nghiêm quán sát thấy được.

Chúng sinh ngu tối như đui mù
Đủ thứ chướng cái trói che đậy
Phật quang chiếu phá khai trí huệ

Bảo Phong Thần vào được môn này.

''Chúng sinh ngu tối như đui mù''. Sự ngu si đen tối của chúng sinh giống như người đui mù.

''Đủ thứ chướng cái trói che đậy''. Sự ngu si của chúng sinh giống như con khỉ, chẳng có lúc nào an tĩnh, tay này cầm lên thì tay kia bỏ xuống, không việc tìm việc làm. Tuy chẳng nhàn rỗi, nhưng chẳng làm được việc gì tốt. Chúng sinh cũng như thế, thứ dục này buông bỏ thì cầm thứ dục kia lên, ví như có người buông bỏ tài vật, lại ôm cầm sắc dục, thậm chí danh lợi, ăn uống, ngủ nghỉ, đủ thứ tâm tham cũng sinh ra. Năm dục này tức là chướng cái, trói buộc che đậy, vì có đủ thứ chướng cái và che đậy trói buộc, cho nên chẳng đắc được giải thoát.

''Phật quang chiếu phá khai trí huệ''. Phật phóng đại trí huệ quang minh, chiếu phá sự ngu si của chúng sinh, đen tối cũng chiếu phá, khiến cho khắp hết thảy chúng sinh đều khai mở trí huệ.

''Bảo Phong Thần vào được môn này.'' Cảnh giới này, vị Chủ Thành Thần Bảo Phong Quang Mục, thấu rõ mà vào được môn giải thoát này.

Lại nữa, Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, được môn giải thoát, xuất hiện cúng dường Phật rộng lớn, đồ trang nghiêm thệ nguyện lực.

Nghĩa lý của bộ Kinh Hoa Nghiêm này trùng trùng vô tận, cho nên nghĩa lý ở trên chưa nói hết, lại tiếp tục nói, cho nên nói là lại nữa.

Vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, Ngài vừa thanh tịnh vừa trang nghiêm, như là tràng báu. Ngài là thần hộ trì đạo tràng, tức là nơi nào giảng kinh thuyết pháp tu hành đều là đạo tràng. Ví như, tham thiền tức là đạo tràng tham thiền, niệm Phật là đạo tràng niệm Phật, học giáo lý là đạo tràng giảng giáo lý, trì Chú là đạo tràng trì Chú, trì giới là đạo tràng trì giới. Tóm lại, tu pháp môn gì thì là đạo tràng đó.

Chúng ta người tu đạo, trước hết phải có đạo tràng mới có thể tu được, phải có hộ pháp. Nếu chẳng có hộ pháp thì phải chịu mọi sự chướng ngại. Do đó, phải có thiện thần hộ trì đạo tràng, các Ngài đuổi hết bàng môn tả đạo và thiên ma ngoại đạo đi, chẳng để cho chúng nhiễu loạn người tu đạo.

Vị Đạo Tràng Thần này, đắc được cảnh giới, biết Phật tu hạnh bồ đề trong quá khứ, tức là tu bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền định Ba la mật, Bát nhã Ba la mật. Khi tu sáu độ vạn hạnh này, thì hoan hỷ cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Lại phát tâm rộng lớn để trang nghiêm tất cả đạo tràng, lại phát đại thệ nguyện lực, đại bồ đề tâm, để rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thành Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Đạo Tràng Thần Tu Di Bảo Quang, được môn giải thoát, hiện ở trước tất cả chúng sinh, để thành tựu hạnh bồ đề rộng lớn.

Vị Đạo Tràng Thần Tu Di Bảo Quang, đắc được cảnh giới của Phật. Khi Phật ở tại nhân địa tu hành, thì phát đại nguyện muốn thành tựu hạnh bồ đề rộng lớn của chúng sinh, cho nên hiện ở trước tất cả chúng sinh, khiến cho họ từ bậc phàm phu tu thành bậc Thánh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, được môn giải thoát, tùy tâm sở thích của tất cả chúng sinh, khiến cho họ thấy Phật ở trong mộng, để vì họ thuyết pháp.

Vị Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, đắc được một cảnh giới của Phật, hay tùy thuận tâm sở thích của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh ở trong mộng, thấy được Phật vì họ mà thuyết pháp, Ngài đắc được cảnh giới này.

Mộng có nhiều thứ, cảnh giới mà gặp ban ngày, ở trong mộng có thể hiện ra, đây là mộng hồi ý. Có khi cảnh giới chưa đến, song hiện ra trước ở trong mộng, về sau cảnh giới ở trong mộng mới hiện ra, đây là mộng thần thông. Một số cảnh giới mộng về ban ngày nghĩ gì, thì ban

đêm sẽ nằm mộng, hoặc chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh. Ví như khí nóng nhiều thì mộng lửa, khí lạnh nhiều thì mộng nước, gió nhiều thì mộng bay .v.v...

Có mộng quá khứ, mộng hiện tại, mộng tương lai, những giấc mộng này là mộng chẳng thanh tịnh, cảnh mộng cũng chẳng rõ ràng. Nếu mộng thấy chư Phật, mộng thấy Bồ Tát, mộng thấy A La Hán, để vì bạn nói pháp, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ, thì đây là mộng thanh tịnh, cảnh mộng rất rõ ràng, thậm chí có quang minh màu đỏ, hoặc quang minh màu vàng, đây là biểu hiện cảm ứng đạo giao. Nếu như kiền thành niệm, Phật thì nhất định sẽ mộng thấy thân Phật A Di Đà, phóng kim quang để chiếu soi bạn.

Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, được môn giải thoát, hay mưa xuống tất cả các báu vật trang nghiêm khó xả bỏ.

Vị Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, đắc được cảnh giới hay đem báu vật hiếm có, bố thí cho tất cả chúng sinh. Ngài minh bạch đức Phật thuở quá khứ tu, ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con, trong thì xả bỏ đầu mắt tuỷ não, cho nên, Ngài hay mưa xuống tất cả các báu vật trang nghiêm khó xả bỏ, Ngài đắc được cảnh giới nầy.

Đạo Tràng Thần Thanh Tịnh Diễm Hình, được môn giải thoát, hay hiện đạo tràng vi

diệu trang nghiêm, rộng độ chúng sinh, khiến cho họ thành thục.

Vị Đạo Tràng Thần Thanh Tịnh Diễm Hình, đắc được cảnh giới, hiện ra khắp đạo tràng vi diệu trang nghiêm, để rộng độ giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thành thục Phật đạo, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, được môn giải thoát, tuỳ thuận căn cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh sinh chánh niệm.

Vị Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, được cảnh giới tuỳ thuận căn tính của chúng sinh để thuyết pháp, đối với người đại căn đại trí, thì nói pháp tối thượng thừa, người trung căn trung trí, thì nói pháp trung thừa, người tiểu căn tiểu trí, thì nói pháp tiểu thừa, khiến cho tất cả chúng sinh cải tà theo chánh, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Tà niệm là gì? Tức là tham sân si, chấp vào tham sân si, hành tham sân si. Chánh niệm là gì? Tức là giới định huệ, siêng tu giới định huệ để diệt trừ tham sân si, như thế thì sẽ được giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đều tu theo pháp môn giới định huệ.

Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Trang Nghiêm, được môn giải thoát, hay dùng biện tài mưa xuống khắp vô biên pháp hoan hỉ.

Vị Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Trang Nghiêm, đắc được cảnh giới, mưa xuống khắp tất cả diệu pháp, để trang nghiêm hết thảy đạo tràng, hay dùng biện tài vô ngại để rưới xuống vô biên pháp hoan hỉ, khiến cho chúng sinh nghe pháp đều được hoan hỉ, Ngài đắc được cảnh giới nầy.

Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, được môn giải thoát, rộng khen ngợi công đức của chư Phật.

Vị Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, minh bạch được cảnh giới của Phật, hay rộng khen ngợi công đức của chư Phật, ở trong cõi nước của chư Phật, trong mười phương tận hư không khắp pháp giới, đều khen ngợi công đức của chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, như hư không, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Có người dùng kiến giải thế tục nói: "Chư Phật cũng hoan hỉ người khác khen ngợi, đây là biểu hiện hữu tình, cho nên nói chư Phật cũng có tình cảm". Phật giáo đồ nhận lầm mắt cá làm hạt châu cũng nói: "Phật tức là hữu tình, hữu tình tức là Phật". Vậy, có phải như thế chăng? Chẳng phải! Phật là Thánh nhân, không hoan hỉ chúng sinh tán

thán công đức của Ngài, dù khen ngợi Ngài cũng chẳng hoan hỉ, phỉ báng Ngài cũng chẳng giận, khen chê đều chẳng lay động, thuận nghịch đều như như. Bất cứ gặp cảnh giới thuận, hoặc cảnh giới nghịch, cũng đều như như bất động, cho nên chiếu rõ thật tướng của các pháp.

Đức Phật là bậc giác ngộ vĩ đại nhất trên thế giới, minh bạch tất cả đạo lý, do đó thường vắng lặng không động, giác chiếu thường minh. Chẳng giống như chúng ta chúng sinh có sự chấp trước, nói họ hai câu tốt, thì họ vui mừng như ăn đường, nói họ một câu không tốt, thì họ khổ còn hơn là ăn bòn hòn, thậm chí còn cay đắng hơn là ăn ớt. Đó là tri kiến của chúng sinh.

Tại sao chúng ta phải khen ngợi Phật? Vì khen ngợi công đức của Phật, thì có thể tăng trưởng công đức của mình, hơn nữa khen ngợi Phật tức là khen mình, khen mình tức là khen Phật, cho nên phải khen ngợi Phật.

Có người đang nghĩ tưởng: "A! Vậy, ta tự khen mình là ‘thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn’, là người có trí huệ nhất trên thế gian". Nếu bạn có đại trí huệ chân chánh, thì có thể tự khen mình, song nếu chỉ nghĩ hồ đồ hư danh thì vô dụng, phải có công phu chân thật, thì mới có thể bách chiến bách thắng, chẳng có công phu chân thật, thì nhất định bách chiến bách bại.

Phật làm thế nào mà được thành Phật? Là rộng khen ngợi công đức của chư Phật, chẳng riêng gì khen ngợi công đức của chư Phật quá khứ, mà cũng khen ngợi công đức

của chư Phật hiện tại, và chư Phật vị lai, đều khen ngợi công đức của chư Phật ba đời, thì sau đó mình cũng thành Phật.

Đạo Tràng Thần Kim Cang Thải Vân, được môn giải thoát, thị hiện vô biên cây sắc tướng, để trang nghiêm đạo tràng.

Vị Đạo Tràng Thần Kim Cang Thải Vân, đắc được cảnh giới của Phật, ở tại Bồ đề đạo tràng, thị hiện vô lượng vô biên cây tốt đẹp trang nghiêm, để trang nghiêm đạo tràng, khiến cho chúng sinh thấy cảnh tượng bảy hàng cây, mà phát tâm vô thượng bồ đề, đắc được vô thượng đạo, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Đạo Tràng Thần Liên Hoa Quang Minh, được môn giải thoát, dưới cội bồ đề tĩnh lặng không động, mà sung mãn khắp mười phương.

Vị Đạo Tràng Thần Liên Hoa Quang Minh, đắc được cảnh giới của Phật, ngồi dưới cội bồ đề tĩnh lặng không động. Tuy nhập định, nhưng quang minh vẫn sung mãn khắp mười phương pháp giới, Ngài dùng quang minh để giáo hoá tất cả chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, được môn giải thoát, hiển bày đủ thứ lực của Như Lai.

Vị Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, đắc được đủ thứ lực của Như Lai. Tuy Như Lai có mười lực, song, nếu nói ra tỉ mỉ thì Như Lai có trăm lực, ngàn lực, vạn lực, vô lượng lực, Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Bấy giờ, Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Đạo Tràng Thần, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng, nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Thần ở trong đạo tràng, mà dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa
Trong vô lượng kiếp siêng tu hành
Chư Phật ra đời đều cúng dường
Nên được công đức như hư không.

"Tôi nhớ Như Lai thuở xa xưa". Vị Đạo Tràng Thần Tịnh Trang Nghiêm Tràng nói: "Tôi nhớ lại khi Phật ở trong vô lượng kiếp về trước, tu hành vô lượng hạnh môn".

"Trong vô lượng kiếp siêng tu hành". Khi Phật ở tại nhân địa, thì trải qua thời gian vô lượng kiếp, tu hành pháp môn rộng lớn cúng dường chư Phật, tức là hạnh môn "Rộng tu cúng dường", trong mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

"Chư Phật ra đời đều cúng dường". Khi Phật Thích Ca Mâu Ni tại nhân địa tu hành, thì thảy đều cúng dường mười phương chư Phật. Mỗi vị Phật xuất hiện ra đời, Ngài đều cúng dường vị Phật đó.

"Nên được công đức như hư không". Cho nên, mới được công đức lớn, bất khả thuyết bất khả thuyết, vô lượng vô biên, như tận hư không khắp pháp giới.

Xưa Phật tu hành vô tận thí
Đồng số hạt bụi vô lượng cõi
Tu Di Quang Chiếu Bồ Đề Thần
Nhớ nghĩ Thiện Thệ tâm hoan hỉ.

"Xưa Phật tu hành vô tận thí". Thuở xưa Phật tu hành pháp môn bố thí, thậm chí đất nước vợ con, đầu mắt tuỷ não, thảy đều bố thí cho chúng sinh, cho nên nói tu hành vô tận thí.

"Đồng số hạt bụi vô lượng cõi". Phật tu vô tận thí, nhiều như số hạt bụi trong vô lượng cõi.

"Tu Di Quang Chiếu Bồ Đề Thần". Vị Đạo Tràng Thần Tu Di Quang Chiếu minh bạch cảnh giới nầy.

"Nhớ nghĩ Thiện Thệ tâm hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần nầy nói : "Hiện tại, tôi nghĩ nhớ lại thuở xưa hạnh môn của Phật tu, trong tâm rất hoan hỉ vô cùng, nguyện sẽ tu tập pháp môn nầy.

Sắc tướng Như Lai không cùng tận
Biến hoá lưu khắp tất cả cõi
Cho đến trong mộng thường thị hiện
Lôi Tràng thấy được sinh hoan hỉ.

"Sắc tướng Như Lai không cùng tận". Thanh tịnh pháp thân, trang nghiêm báo thân, thiên bách ức hoá thân, đủ thứ sắc thân của Phật đều không cùng tận.

"Biến hoá lưu khắp tất cả cõi". Thần thông biến hoá của Phật diệu không thể tả, giống như nước chảy khắp mọi nơi, chu biến khắp cùng các cõi, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

"Cho đến trong mộng thường thị hiện". Chẳng những chúng sinh lúc tỉnh táo, Phật đều giáo hoá cứu độ tất cả chúng sinh, mà cho đến ở trong mộng của chúng sinh, Phật cũng thị hiện để giáo hoá họ, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, cầu vô thượng đạo, chứng quả vô thượng.

"Lôi Tràng thấy được sinh hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần Lôi Âm Tràng Tướng, thấy được cảnh giới nầy, trong

tâm rất hoan hỉ, không cách chi hình dung được sự vui mừng ở trong nội tâm.

Xưa tu hạnh xả vô lượng kiếp
Xả mắt khó xả nhiều như biển
Hạnh xả như thế vì chúng sinh
Diệu Nhãn Thần ngộ được môn nầy.

"Xưa tu hạnh xả vô lượng kiếp". Thuở xưa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tu hành hạnh môn xả bỏ, trải qua vô lượng vô biên biển kiếp.

"Xả mắt khó xả nhiều như biển". Phật xả bỏ được những gì người khác không xả bỏ được, chỉ nội con mắt mà Ngài xả bỏ nhiều như biển. Con mắt là vật người không xả bỏ được, mà Phật xả bỏ được, chẳng những xả bỏ một, mà là xả bỏ con mắt nhiều như biển, hạnh xả bỏ nầy thật là vĩ đại.

"Hạnh xả như thế vì chúng sinh". Hạnh môn bố thí như thế, chẳng phải vì mình, mà là vì tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ quang minh. Phật giống như đèn cầy, hy sinh chính mình mà chiếu sáng thế gian.

"Diệu Nhãn Thần ngộ được môn nầy". Vị Đạo Tràng Thần Vũ Hoa Diệu Nhãn, lãnh ngộ được cảnh giới nầy, mà sinh vui thích.

Vô biên sắc tướng mây báu đẹp

Hiện bồ đề tràng khắp thế gian
Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh
Thấy Phật tự tại sinh hoan hỉ.

"Vô biên sắc tướng mây báu đẹp". Phật có vô lượng vô biên sắc tướng trang nghiêm như mây báu đẹp. Ngài du hoá trong vô lượng vô biên cõi nước, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ quang minh, mà chấm dứt sinh tử, đạt đến cứu kính Niết Bàn.

"Hiện bồ đề tràng khắp thế gian". Thị hiện khắp bồ đề đạo tràng, khắp hết thảy tất cả thế gian.

"Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh". Vị Đạo Tràng Thần Diễm Hình Thanh Tịnh, thấy được cảnh giới nầy.

"Thấy Phật tự tại sinh hoan hỉ". Thấy được Phật có cảnh giới, biến hoá tự tại thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn nầy, nên tâm sinh hoan hỉ mà vui mừng.

Chúng sinh biển hạnh chẳng bờ mé
Phật tiêu diệt khắp rưới mưa pháp
Tuỳ căn tánh họ trừ nghi hoặc
Hoa Anh ngộ được tâm hoan hỉ.

"Chúng sinh biển hạnh chẳng bờ mé". Chúng sinh tạo nghiệp và thọ quả báo, như biển cả chẳng có bờ mé.

"Phật tiêu diệt khắp rưới mưa pháp". Phật khiến cho hết thảy chúng sinh, tiêu trừ sạch tất cả nghiệp chướng, để giáo hoá họ, khiến cho họ đắc được mưa pháp, thấm nhuần căn lành, khiến cho tăng trưởng, khiến cho thành thục, khiến cho họ được giải thoát.

"Tuỳ căn tánh họ trừ nghi hoặc". Tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, để giải trừ nghi hoặc của chúng sinh, tức là : Kiến, tư hoặc (hoặc về sự thấy và nghĩ), trần sa hoặc, vô minh hoặc. Tứ quả A la hán đã đoạn trừ được kiến tư hoặc, Bồ Tát đã đoạn trừ trần sa hoặc, Phật đã hoàn toàn đoạn trừ vô minh hoặc.

"Hoa Anh ngộ được tâm hoan hỉ". Vị Đạo Tràng Thần Hoa Anh Thuỳ Kế, minh bạch được đạo lý nầy, tâm sinh đại hoan hỉ.

Vô lượng pháp môn nghĩa khác nhau
Biện tài như biển đều vào được
Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ
Trong mỗi tâm niệm luôn như thế.

"Vô lượng pháp môn nghĩa khác nhau". Vì pháp môn vô lượng, nên nghĩa lý cũng vô lượng. Nghĩa lý vô lượng thì có rất nhiều sự khác nhau.

"Biện tài như biển đều vào được". Tất cả pháp môn và diệu nghĩa của các pháp, cần có đầy đủ biện tài như biển cả, mới vào được tất cả pháp môn, hiểu rõ nghĩa chân thật của các pháp.

"Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ". Vị Đạo Tràng Thần Vũ Bảo Nghiêm Cụ, minh bạch được cảnh giới nầy.

"Trong mỗi tâm niệm luôn như thế". Ở trong tâm niệm của Ngài, niệm niệm luôn luôn không quên môn giải thoát nầy.

Trong bất khả thuyết tất cả cõi
Dùng hết lời lẽ khen ngợi Phật
Nên được tiếng khen đại công đức
Dũng Nhãn Thần nghĩ nhớ môn nầy.

"Trong bất khả thuyết tất cả cõi". Vì cõi nước nhiều giống như bụi, cho nên gọi là bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi.

"Dùng hết lời lẽ khen ngợi Phật". Khi Phật ở tại nhân địa, thì trong bất khả thuyết cõi, Phật dùng hết thảy lời lẽ thế gian để khen ngợi chư Phật, tức cũng là dùng đủ thứ ngôn ngữ, để khen ngợi công đức của chư Phật.

"Nên được tiếng khen đại công đức". Vì thuở xưa tại nhân địa khen ngợi chư Phật, cho nên tại quả địa được tiếng khen tốt đẹp nhất, và công đức lớn nhất.

"Dũng Nhãn Thần nghĩ nhớ môn nầy". Vị Đạo Tràng Thần Dũng Mãnh Hương Nhãn, nghĩ nhớ lại môn giải thoát nầy.

Đủ thứ cây sắc tướng vô biên

Hiện khắp dưới cội bồ đề vương
Kim Cang Thải Vân ngộ môn nầy
Thường quán đạo thụ sinh hoan hỉ.

"Đủ thứ cây sắc tướng vô biên". Trong Bồ đề đạo tràng, có đủ thứ cây vô biên sắc đẹp trang nghiêm.

"Hiện khắp dưới cội bồ đề vương". Loại cây vô biên sắc tướng nầy, hiện khắp ở dưới cội bồ đề vương.

"Kim Cang Thải Vân ngộ môn nầy". Vị Đạo Tràng Kim Cang Thải Vân, minh bạch được môn giải thoát nầy.

"Thường quán đạo thụ sinh hoan hỉ". Ngài thường quán xem sắc tướng cây thụ vương, mà sinh tâm hoan hỉ.

Mười phương bờ mé bất khả đắc
Phật ngồi đạo tràng trí cũng vậy
Liên Hoa Bộ Quang tịnh tín tâm
Vào giải thoát này rất vui mừng.

"Mười phương bờ mé bất khả đắc". Bờ mé mười phương không cách chi lường được, chẳng biết cứu kính lớn cỡ nào? Đó mới là không thể nghĩ bàn.

"Phật ngồi đạo tràng trí cũng vậy". Phật ngồi đạo tràng trí huệ cũng như thế, chẳng có bờ mé.

"Liên Hoa Bộ Quang tịnh tín tâm". Vị Đạo Tràng Thần Liên Hoa Bộ Quang, thấy được cảnh giới nầy, minh bạch được pháp môn nầy, bèn sinh tín tâm thanh tịnh.

"Vào giải thoát nầy rất vui mừng". Ngài vào môn giải thoát nầy, trong tâm rất hoan hỉ vui mừng.

Tất cả đạo tràng vang diệu âm
Khen Phật sức thanh tịnh khó nghĩ
Và còn thành tựu các nhân hạnh
Đây Diệu Quang Thần nghe thọ được.

"Tất cả đạo tràng vang diệu âm". Tất cả đạo tràng đều diễn xướng pháp âm vi diệu.

"Khen Phật sức thanh tịnh khó nghĩ ". Khen ngợi sức thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn.

"Và còn thành tựu các nhân hạnh". Và còn thành tựu tất cả nhân địa hạnh môn của chúng sinh, cũng thành tựu nhân địa hạnh môn của chính mình.

"Đây Diệu Quang Thần nghe thọ được". Vị Đạo Tràng Thần Diệu Quang Chiếu Diệu, nghe được diệu âm nầy, mà thọ được pháp ích, y theo pháp mà tu hành.

Lại nữa, Túc Hành Thần Bảo Ấn Thủ, được môn giải thoát, mưa khắp các báu sinh hoan hỉ rộng lớn.

Lại nữa, là tiếp tục nói, vị Túc Hành Thần Bảo Ấn Thủ nầy có bảo ấn, hàng phục được bàng môn tả đạo, Ngài là Thần quản lý chúng sinh túc hành. Túc hành có rất nhiều loại: Có loài hai chân, bốn chân, sáu chân, tám chân, mười

chân, thậm chí một trăm chân. Phàm là dùng chân để đi, đều gọi là túc hành. Giống như Thần đại phục hành, tức là Thần túc hành.

Vị Túc Hành Thần nầy khéo về bố thí, hay mưa xuống các châu báu, bố thí khắp cho chúng sinh cần dùng, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Ngài đắc được môn giải thoát nầy.

Túc Hành Thần Liên Hoa Quang, được môn giải thoát, thị hiện thân Phật, ngồi trên tất cả tòa hoa sen quang sắc, khiến cho ai thấy cũng đều hoan hỷ.

Vị Túc Hành Thần Liên Hoa Quang, có tòa hoa sen bốn màu, hay phóng ra quang minh bốn màu; màu xanh thì quang minh xanh, màu vàng thì quang minh vàng, màu đỏ thì quang minh đỏ, màu trắng thì quang minh trắng, mùi vị phảng phất hương thơm tinh khiết vi diệu. Ngài đắc được cảnh giới, thị hiện được thân Phật, ngồi ở trên tất cả tòa sen quang sắc, khiến cho tất cả chúng sinh ai thấy được, đều sinh tâm đại hoan hỷ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Tối Thắng Hoa Kế, được môn giải thoát, trong mỗi mỗi tâm niệm, kiến lập chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Vị Túc Hành Thần Tối Thắng Hoa Kế, ở trong mỗi tâm niệm, kiến lập pháp hội đạo tràng của Phật, và pháp hội đạo tràng của mười phương chư Phật để diễn nói diệu pháp, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Nhiếp Chư Thiện Kiến, được môn giải thoát, dở chân cất bước, điều phục được vô biên chúng sinh.

Vị Túc Hành Thần Nhiếp Chư Thiện Kiến, đắc được cảnh giới, hay nhiếp thọ một thứ thiện kiến giải của tất cả chúng sinh. Ngài mỗi lần dở tay, cất chân, đều điều phục được vô biên chúng sinh, khiến cho họ đắc được khoái lạc, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Diệu Bảo Tinh Tràng, được môn giải thoát, trong niệm niệm hóa hiện ra đủ thứ lưới hoa sen quang minh, mưa xuống khắp các thứ châu báu, vang ra âm thanh vi diệu.

Vị Túc Hành Thần Diệu Bảo Tinh Tràng, ở trong niệm niệm, hay hóa hiện ra đủ thứ lưới hoa sen quang minh, tức cũng là vô lượng quang minh, mưa xuống vô lượng pháp bảo. Ở trong các báu, ở trong lưới hoa sen, ở trong quang minh, còn vang ra âm thanh diệu pháp thâm

sâu vô thượng, để giáo hóa tất cả chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Lạc Thổ Diệu Âm, được môn giải thoát, sinh ra vô biên biển hoan hỷ.

Vị Túc Hành Thần Lạc Thổ Diệu Âm, đắc được cảnh giới, hay khoái lạc vang ra vô biên diệu âm. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh vi diệu này, đều sinh tâm hoan hỷ rộng lớn như biển, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Chiên Đàn Thụ Quang, được môn giải thoát, dùng gió thơm giác ngộ khắp tất cả chúng hội đạo tràng.

Vị Túc Hành Chiên Đàn Thụ Quang, đắc được cảnh giới, dùng gió thơm chiên đàn, để thuyết pháp khiến cho chúng sinh ở trong tất cả đạo tràng, ngửi được thứ gió thơm này rồi, thì đều phát tâm bồ đề, sinh tâm giác ngộ, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Liên Hoa Quang Minh, được môn giải thoát, tất cả lỗ chân lông đều phóng quang minh, diễn nói pháp âm vi diệu.

Vị Túc Túc Hành Thần Liên Hoa Quang Minh, đắc được cảnh giới của Phật, ở trong mỗi lỗ chân lông của Phật,

đều phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương mà diễn nói pháp âm thâm sâu vi diệu, khiến cho chúng sinh nghe được chân thật nghĩa Phật pháp, đều y theo pháp tu hành, ở trong định được giải thoát, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Vi Diệu Quang Minh, được môn giải thoát, khắp thân Phật phóng ra đủ thứ lưới quang minh, chiếu sáng khắp mười phương.

Vị Túc Hành Thần Vi Diệu Quang Minh, đắc được cảnh giới của Phật, là thân Phật khắp phóng ra lưới quang minh, chiếu khắp ba ngàn thế giới phá trừ đen tối, khiến cho chúng sinh mười phương pháp giới, đều đắc được quang minh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Túc Hành Thần Tích Tập Diệu Hoa, được môn giải thoát, khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho sinh biển căn lành.

Vị Túc Hành Thần Tích Tập Diệu Hoa, đắc được cảnh giới, chẳng những hay khiến cho tất cả chúng sinh, khai ngộ đắc được trí huệ siêu nhân, mà còn khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng có căn lành thì đều sinh ra căn lành lớn. Căn lành của Ngài sinh ra nhiều như biển cả, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Túc Hành Thần Bảo Ấn Thủ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Túc Hành Thần, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Túc Hành Thần Bảo Ấn Thủ, nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp hết thảy nhân duyên của chúng Túc Hành Thần, rồi nói bài kệ bốn câu :

Xưa vô lượng kiếp Phật tu hành
Cúng dường tất cả các Như Lai
Tâm luôn vui mừng chẳng nhàm mỏi
Hạnh môn sâu lớn như biển cả.

''Xưa vô lượng kiếp Phật tu hành.'' Phật từ vô lượng kiếp đến nay, tu tất cả hạnh môn cúng dường chư Phật.

''Cúng dường tất cả các Như Lai.'' Khi Phật tu hành tại nhân địa, thì Ngài đều cúng dường hết thảy tất cả chư Phật.

''Tâm luôn vui mừng chẳng nhàm mỏi.'' Tuy Phật cúng dường chư Phật, song tâm chẳng mỏi mệt. Cúng dường Phật càng nhiều, thì càng sinh tâm vui mừng.

''Hạnh môn sâu lớn như biển cả.'' Hạnh môn của Phật tu rất là sâu xa, rất là rộng lớn, sâu rộng như biển cả.

Niệm niệm thần thông không thể lường
Hóa hiện hoa sen đủ thứ hương

Phật ngồi trên đó du vãng khắp
Hồng Sắc Quang Thần nhìn thấy được.

''Niệm niệm thần thông không thể lường.'' Ở trong niệm niệm, nghĩ tưởng đến thần thông của Phật không thể suy lường, chẳng cách chi biết được cứu kính số lượng bao nhiêu.

''Hóa hiện hoa sen đủ thứ hương.'' Dùng thần thông của Phật, để biến hóa thị hiện tất cả hoa sen, trên hoa sen còn phóng ra đủ thứ hương thơm, khiến cho người nghe thân tâm được thanh lương tự tại.

''Phật ngồi trên đó du vãng khắp.'' Phật ngự trên tòa hoa sen, mà du vãng khắp hết thảy cõi nước trong mười phương pháp giới, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

''Hồng Sắc Quang Thần nhìn thấy được.'' Cảnh giới này diệu không thể tả, vị Túc Hành Thần Hồng Sắc Quang nhìn thấy được, nên Ngài minh bạch đạo lý này, mà vào môn giải thoát này.

Pháp chư Phật Như Lai như vậy
Chúng hội rộng lớn khắp mười phương
Thần thông hiện khắp không nghĩ bàn
Tối Thắng Hoa Thần thấy môn này.

''Chư Phật Như Lai pháp như vậy.'' Mười phương chư Phật, tất cả Như Lai, hết thảy Phật pháp đều như vậy.

''Chúng hội rộng lớn khắp mười phương.'' Bất cứ vị Phật nào, cũng đều hóa hiện chúng hội đạo tràng rộng lớn đầy khắp mười phương.

''Thần thông hiện khắp không nghĩ bàn.'' Phật hiện ra sức thần thông rộng lớn, không thể sánh, khó nghĩ bàn.

''Tối Thắng Hoa Thần thấy môn này.'' Vị Túc Hành Thần Tối Thắng Hoa Kế, thấy được và hiểu rõ đạo lý cảnh giới này.

Mười phương cõi nước khắp mọi nơi
Trong sự dở chân hoặc hạ chân
Thảy đều thành tựu các quần sinh
Thiện Kiến Thần ngộ được môn này.

''Mười phương cõi nước khắp mọi nơi.'' Ở trong mười phương cõi nước hết thảy mọi nơi.

''Trong sự dở chân hoặc hạ chân.'' Ở trong mỗi cõi nước, Phật dở chân hoặc hạ chân.

''Thảy đều thành tựu các quần sinh.'' Mỗi cử chỉ, mỗi hành động, mỗi lời nói, mỗi việc làm, đều vì giáo hóa chúng sinh, thành tựu chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích.

''Thiện Kiến Thần ngộ được môn này.'' Vị Túc Hành Thần Nhiếp Chư Thiện Kiến, ngộ được môn giải thoát này, mà sinh tâm hoan hỷ.

Hiện thân khắp như số chúng sinh

Mỗi mỗi thân hình đầy pháp giới
Đều phóng tịnh quang mưa các báu
Tinh Tràng vào được giải thoát này.

''Hiện thân khắp như số chúng sinh.'' Có bao nhiêu chúng sinh, thì Phật hiện bấy nhiêu thân, thân Phật và số lượng chúng sinh đều đồng nhau.

''Mỗi mỗi thân hình đầy pháp giới.'' Tuy hiện số thân chúng sinh, song mỗi thân đều đầy khắp pháp giới.

''Đều phóng tịnh quang mưa các báu.'' Thân Phật đầy khắp pháp giới, đều phóng ra quang minh thanh tịnh, mưa xuống các báu vật.

''Tinh Tràng vào được giải thoát này.'' Môn giải thoát này, vị Túc Hành Thần Diệu Bảo Tinh Tràng thâm nhập được.

Cảnh giới Như Lai không bờ mé
Khắp rưới mưa pháp đều sung mãn
Chúng hội thấy Phật sinh hoan hỷ
Đây chỗ thấy của Diệu Âm Thanh.

''Cảnh giới Như Lai không bờ mé.'' Cảnh giới của Phật như hư không, chẳng có bờ mé.

''Khắp rưới mưa pháp đều sung mãn.'' Khắp rưới xuống mưa pháp, sung mãn mười phương pháp giới.

''Chúng hội thấy Phật sinh hoan hỷ.'' Tất cả chúng hội đạo tràng trong mười phương pháp giới, thấy được Phật đều sinh đại hoan hỷ.

''Đây chỗ thấy của Diệu Âm Thanh.'' Vị Túc Hành Thần Diệu Âm Thanh Tràng, giác ngộ đạo lý này, mà thấy được cảnh giới này.

Âm thanh của Phật đồng hư không
Tất cả âm thanh đều ở trong
Điều phục khắp hết thảy chúng sinh
Chiên Đàn nghe thọ được như vậy.

''Âm thanh của Phật đồng hư không.'' Âm thanh của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng có âm thanh của Phật, cho nên nói âm thanh của Phật đồng như hư không.

''Tất cả âm thanh đều ở trong.'' Phật dùng một âm diễn nói pháp, theo loài chúng sinh đều hiểu rõ. Người phương đông nghe được tiếng của người phương đông; người phương tây nghe được ngôn ngữ của người phương tây. Tóm lại, loài chúng sinh nào, thì nghe được tiếng của loài đó, không cần phiên dịch, song người nghe đều minh bạch hiểu rõ.

''Điều phục khắp hết thảy chúng sinh.'' Âm thanh của Phật hàng phục được chúng sinh cang cường. Dù cọp nghe được tiếng của Phật, cũng quy y Tam Bảo, sư tử nghe được tiếng của Phật, cũng quy y Tam Bảo, tín thọ phụng

hành. Âm thanh của Phật khắp hết thảy mọi nơi chốn, mà vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh khó điều khó phục, đều y theo pháp mà tu hành.

''Chiên Đàn nghe thọ được như vậy.'' Cảnh giới này, vị Túc Hành Thần Chiên Đàn Thụ Quang, nghe thọ được mà hiểu rõ.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm sung mãn pháp giới, đừng nói là nghe kinh, chỉ đọc kinh văn, hoặc nghe âm thanh này, thì đã trồng xuống vô lượng căn lành. Nếu hiểu được nghĩa lý nữa, thì sẽ tăng trưởng vô lượng căn lành, cho nên nói cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả.

Sáng sớm dậy phải lên khóa lễ sáng, ngồi thiền, dịch kinh, tối thì phải dự khóa lễ tối, nghe kinh, đó đều là trừ khử tập khí mao bệnh của chúng ta, tức cũng dạy chúng ta không khởi vọng tưởng. Tại sao chúng ta không khai ngộ ? Vì có vọng tưởng. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều vì diệt vọng tưởng. Song, chúng ta vẫn đang khởi vọng tưởng, đó chẳng phải là đáng thương chăng ?

Tất cả lỗ lông vang hóa âm
Xiển dương danh hiệu Phật ba đời
Ai nghe âm này đều hoan hỷ
Liên Hoa Quang Thần thấy như vậy.

''Tất cả lỗ lông vang hóa âm.'' Ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Đức Phật, đều sinh ra diệu âm biến hóa.

''Xiển dương danh hiệu Phật ba đời.'' Diệu pháp âm biến hóa này, xiển dương khen ngợi danh hiệu của tất cả chư Phật ba đời.

''Ai nghe âm này đều hoan hỷ.'' Khiến cho tất cả chúng sinh, phàm ai nghe được diệu âm này, đều sinh tâm hoan hỷ.

''Liên Hoa Quang Thần thấy như vậy.'' Vị Túc Hành Thần Liên Hoa Quang Minh, thấy được cảnh giới này.

Thân Phật biến hiện không nghĩ bàn
Tất cả sắc tướng như biển cả
Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy
Đây sở đắc của Diệu Quang Minh.

''Thân Phật biến hiện không nghĩ bàn.'' Thân Phật biến hóa vô cùng, do đó có câu : ''Thiên bách ức hóa thân'', cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

''Hết thảy sắc tướng như biển cả.'' Phật biến hóa tất cả diệu sắc tướng rộng lớn như biển cả.

''Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy.'' Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, đều khiến cho chúng sinh thấy được thân của Phật.

''Đây sở đắc của Diệu Quang Minh.'' Vị Túc Hành Thần Vi Diệu Quang Minh, minh bạch được môn giải thoát này.

Mười phương khắp hiện đại thần thông
Tất cả chúng sinh đều khai ngộ
Chúng Diệu Hoa Thần nơi pháp này
Thấy rồi tâm sinh đại hoan hỷ.

''Mười phương khắp hiện đại thần thông.'' Phật thị hiện thần thông rộng lớn ở trong mười phương pháp giới.

''Tất cả chúng sinh đều khai ngộ.'' Khiến cho tất cả chúng sinh, từ trong ngu si đắc được trí huệ.

''Chúng Diệu Hoa Thần nơi pháp này.'' Vị Túc Hành Thần Tích Tập Diệu Hoa, rất hứng thú đối với diệu pháp này.

''Thấy rồi tâm sinh đại hoan hỷ.'' Ngài nhìn thấy diệu pháp này rồi, đắc được pháp hỷ sung mãn, sinh tâm hoan hỷ.

Lại nữa, Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, được môn giải thoát, nhớ biển thệ nguyện thuở xưa của Phật.

Tiếp tục nói đạo lý nghĩa kinh ở trên. Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, có cảnh giới thanh tịnh hoan hỷ, Ngài là Thần thiên biến vạn hóa nhiều thân, hay nhớ lại thệ nguyện thuở xưa của Đức Phật đã phát ra, tức là : Rộng tu bố thí, cúng dường chư Phật, phổ độ chúng sinh, đều thành Phật đạo. Những thệ nguyện này rộng lớn thâm sâu như

biển cả, chẳng có bờ mé, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chúng ta phải tu học theo Phật, Phật phát vô lượng đại nguyện, chúng ta là đệ tử của Phật, cũng phải phát vô lượng nguyện cầu vô thượng đạo. Nhất là người tu đạo, chúng ta cần phải phát đại nguyện, sau đó mới đắc được quả báo lớn, đại nguyện giống như chiếc thuyền qua biển, nếu muốn qua biển cả mà chẳng có thuyền, thì không cách chi đến được bờ kia, do đó phát nguyện rất là quan trọng.

Thân Chúng Thần Quang Chiếu Thập Phương, được môn giải thoát, quang minh chiếu khắp vô biên thế giới.

Vị Thân Chúng Thần Quang Chiếu Thập Phương, quang minh của Ngài chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Hết thảy chúng sinh trong các cõi, đều đắc được quang minh này chiếu đến, mà sinh ra đại trí huệ, minh bạch pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã; pháp xuất thế gian là : Thường, lạc, ngã, tịnh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục, được môn giải thoát, âm thanh lớn giác ngộ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ mà điều phục được.

Vị Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục này, có âm thanh như hải triều, khiến khắp tất cả chúng sinh nghe được, thì khai ngộ và điều phục được những chúng sinh cang cường, khiến cho họ đều sinh đại hoan hỷ, chịu nghe sự giáo hóa, sửa đổi tập khí mao bệnh không tốt, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, được môn giải thoát, thân như hư không, chu biến trụ khắp pháp giới.

Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, minh bạch được thân của Phật như hư không, chẳng có bờ mé, không chỉ chu biến khắp mười phương pháp giới, mà còn trụ trong pháp giới, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, được môn giải thoát, mở bày cho tất cả chúng sinh cảnh giới của chư Phật.

Vị Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, minh bạch được Phật, chỉ thị cho tất cả chúng sinh pháp môn cải tà quy chánh, bỏ mê về giác, Ngài còn minh bạch cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, được môn giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh, đói thiếu được đầy đủ sắc lực.

Vị Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, minh bạch Phật hay khiến tất cả chúng sinh bần cùng thiếu thốn, đều đắc được thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn; lấy niềm vui thiền định làm thức ăn, pháp hỷ tràn đầy, khí sắc và sức lực đều no nê đầy đủ. Chúng sinh chẳng đắc được thiền định, tức là đói pháp, chẳng đắc được pháp hỷ, tức là thiếu pháp. Tu đạo mà đắc được thiền định và pháp hỷ, thì mới đầy đủ sắc lực. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Tịnh Quang Hương Vân, được môn giải thoát, trừ phiền não dơ bẩn của tất cả chúng sinh.

Vị Thân Chúng Thần Tịnh Quang Hương Vân, minh bạch được Phật diệt trừ phiền não dơ bẩn của tất cả chúng sinh. Phiền não tức là nhiễm ô, nhiễm ô tức là phiền não, cả hai đồng một thể. Mục đích chúng ta tu đạo, là biến phiền não thành bồ đề. Bồ đề tức là thanh tịnh, thanh tịnh tức là bồ đề, đồng thể nhưng khác tên, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Người tu đạo, nếu không xả đặng phiền não dơ bẩn, thì uổng phí công phu, giống như người chẳng tu hành, chẳng có chút giá trị gì. Những Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni và cư sĩ của Chùa Kim Sơn chúng ta, nhất định phải trừ sạch phiền não dơ bẩn, đừng tranh với mọi người, mà phải nhẫn nhục với mọi người, do đó có câu :

''Nhẫn phiến khắc phong bình lãng tịnh
Thối nhất bộ hải khoát thiên không.''

Nghĩa là :

Nhịn một chút gió yên sóng lặng,
Lùi một bước biển rộng trời cao.

Được như thế thì mọi người hòa bình với nhau, hóa địch thành bạn. Phải biết rằng, có duyên mới sống với nhau, cùng nghiên cứu Phật pháp. Nếu dùng phiền não để làm việc, thì thủy chung sẽ không thành công, cũng không thể thành tựu được tam muội. Do đó, bất cứ làm việc gì, đều phải trừ khử phiền não mới sinh tâm bồ đề.

Có người nói : ''Hiện nay thế giới này đang hư hoại.'' Đây là quan niệm sai lầm.

Thế giới vốn chẳng hư hoại, có người nói : ''Thế giới chẳng hư hoại mà con người biến hoại.'' Đây cũng là sự phán đoán sai lầm, người cũng chẳng hư hoại.

Lúc này có người hỏi : ''Vậy, thế giới chẳng hư hoại, con người cũng chẳng hư hoại, song thế giới này chẳng thái

bình, mọi người tranh đấu với nhau, bạn tranh tôi giành, cứu kính là gì hư hoại‘’?

Tức là tâm của con người hư hoại. Vì tâm của con người quá hư hoại, cho nên thế giới mới hư hoại, làm cho con người cũng hư hoại. Tâm hư hoại rồi, thì sẽ tạo nghiệp ác, tạo nghiệp ác thì phải chịu quả báo ác; thọ quả báo ác thì tạo thành thế giới không bình an. Muốn con người tốt, thế giới tốt, thì trước hết từ trong tâm của con người làm ra. Tâm con người tốt thì thế giới tự nhiên sẽ chẳng có chiến tranh.

Giống như chùa Kim Sơn có hai vị Tỳ Kheo phát tâm ba bước lạy một lạy, hướng về đỉnh núi cao nhất ở Tây Nhã Đồ (Seatle, tiểu bang Washington nước Mỹ), đó là nơi chư Phật tụ hội. Song, hai vị hành giả Tỳ Kheo này chẳng phải lạy Phật, Bồ Tát, mà là vì cầu nguyện cho thế giới hòa bình, cầu nguyện cho tâm của con người trên thế giới cải ác hướng thiện, tiêu diệt tất cả tai nạn của thế giới, khiến cho nhân loại bình an, thế giới thái bình. Nếu ai ai trước hết cũng từ nội tâm của mình mà làm, chẳng có ích kỷ lợi mình, chẳng có tham sân si, thì thế giới sẽ thái bình.

Tại sao bây giờ thế giới chẳng thái bình ? Vì tâm tham của ai cũng lớn. Nhân vật lớn thì có tâm tham lớn, nhân vật nhỏ thì có tâm tham nhỏ, ai cũng đều có tâm tham. Tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, hưởng thụ năm dục này. Người chấp chính thì tham vọng nước của mình rộng lớn, kinh tế phồn thịnh, cho nên tìm cách xâm lược nước yếu, hoặc là dùng văn hóa xâm

lược, kinh tế xâm lược, chính trị xâm lược, cuối cùng dẫn đến chiến tranh bùng nổ. Do đó, thế giới không thể thái bình. Nhân dân muốn phát tài, muốn hưởng thụ, có xe hơi lại muốn nhà rộng, có vợ đẹp lại muốn thiếp xinh. Từ khi sanh ra cho đến chết, đều muốn nhiều tiền, cho rằng tiền là vạn năng, có tiền thì vạn sự đều hanh thông, tiền là trên hết, tiền là đệ nhất, cho nên tạo thành phong khí xã hội ngày nay không tốt, đánh mất đi quan niệm đạo đức hồi xưa. Tại sao có sự việc như vậy ? Vì vật chất dẫn dụ. Do đó, tâm của con người chẳng như xưa, dùng hết tâm cơ, tìm hết mưu kế, bất chấp thủ đoạn làm cho được mục đích. Có tâm tham như thế thì xã hội làm sao yên được ?

Người tu đạo phải chú trọng tu dưỡng về mặt tinh thần, chứ đừng chú trọng về hưởng thụ vật chất. Cho nên đề xướng ba y, ăn một bữa, khiến cho trừ khử đi tâm tham dục. Pháp môn hàng đầu trong lục độ là bố thí, bố thí cho chúng sinh, tức chẳng có tâm tham mà có tâm từ bi. Do đó, các bạn nên phát tâm cúng dường, tâm bố thí, tâm từ bi.

Thân Chúng Thần Thủ Hộ Nhiếp Trì, được môn giải thoát, chuyển được nghiệp ma ngu si của tất cả chúng sinh.

Vị Thân Chúng Thần Thủ Hộ Nhiếp Trì, chuyển biến được ngu si của tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh trí huệ, chuyển phiền não biến thành bồ đề, chuyển nghiệp ma

(nhiễm ô) thành nghiệp thanh tịnh. Chỉ cần tu hành giới luật thì sẽ thành tựu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, được môn giải thoát, ở trong khắp tất cả cung điện của thế chủ, hiển bày tướng trang nghiêm.

Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, ở trong khắp tất cả cung điện của thế chủ ở, hiển bày ra cung điện trang nghiêm, khiến cho chúng sinh thấy mà sinh tín tâm và tâm cung kính, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, được môn giải thoát, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh căn lành thanh tịnh.

Vị Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, hay nhiếp hóa khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh ra căn lành thanh tịnh. Căn lành này đều là căn lành vô lậu, căn lành cứu kính. Tuy làm lành mà chẳng chấp trước vào tướng lành, làm qua rồi thì tốt, đó là căn lành thanh tịnh. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả đại chúng Thân Chúng Thần, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới, nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Thân Chúng Thần, rồi dùng kệ để nói đạo lý trường hàng ở trên.

Tôi nhớ Tu Di bụi kiếp trước
Có Phật Diệu Quang hiện ra đời
Thế Tôn ở chỗ Như Lai đó
Phát tâm cúng dường tất cả Phật.

''Tôi nhớ Tu Di bụi kiếp trước.'' Thân Chúng Thần Tịnh Hỷ Cảnh Giới nói : ''Tôi nhớ lại thuở xưa số kiếp nhiều như bạt bụi núi Tu Di.''

''Có Phật Diệu Quang hiện ra đời.'' Lúc đó, có vị Phật hiệu là Diệu Quang, Ngài đến thế giới này thành Phật.

''Thế Tôn ở chỗ Như Lai đó.'' Khi vị Phật Diệu Quang ra đời, đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni bèn phát đại nguyện.

''Phát tâm cúng dường tất cả Phật.'' Phát tâm cúng dường Phật Diệu Quang, và cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Thân Như Lai phóng đại quang minh
Quang đó sung mãn khắp pháp giới
Chúng sinh gặp được tâm điều phục
Đây chỗ thấy của Chiếu Phương Thần.

''Thân Như Lai phóng đại quang minh.'' Tại sao thân của Phật lại phóng quang minh ? Vì tất cả tập khí mao bệnh đều thanh tịnh. Tất cả phiền não đều biến thành bồ đề, tất cả đen tối u ám biến thành quang minh, cho nên thân của Như Lai phóng đại quang minh.

Người tu đạo, công phu đến nhà thì khai mở đại trí huệ. Có đại trí huệ thì trên thân sẽ phóng ra quang minh năm màu. Quang minh này, hay phá trừ đen tối và ai có duyên, thì người đó sẽ thấy được quang minh. Phàm là người thấy được quang minh, đều sẽ phát tâm bồ đề. Bây giờ, không phát tâm thì tương lai chắc chắn sẽ phát tâm, đời này không phát tâm thì đời sau nhất định sẽ phát tâm. Tóm lại, đợi khi nào cơ duyên chín mùi, thì nhất định sẽ xuất gia tu đạo, lấy sự cứu người cứu đời làm trách nhiệm của mình, cho nên Phật thường phóng đại quang minh, chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ bỏ bụi trần hợp với giác ngộ, thì trở về ngôi nhà Như Lai.

''Quang đó sung mãn khắp pháp giới.'' Quang minh của Phật tận hư không khắp pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng có quang minh của Phật, do đó ''Phật quang phổ

chiếu.'' Nếu chúng ta quét sạch ngu si phiền não, thì sẽ chuyển phiền não thành trí huệ giác ngộ, lúc đó sẽ thấy được quang minh của Phật. Quang minh của Phật như ánh sáng mặt trăng, tâm của chúng sinh như nước, nếu nước thanh tịnh thì quang minh của Phật sẽ hiện tiền. Tâm chúng sinh thanh tịnh tức là nước lắng trong, thì mặt trăng tự hiện vào.

''Chúng sinh gặp được tâm điều phục.'' Phàm ai gặp được quang minh của Phật, thì chúng sinh cang cường sẽ hết cang cường, chúng sinh ngu si cũng hết ngu si, chúng sinh phiền não cũng hết phiền não, tiếp thọ được quang minh của Phật cảm hóa, mà hàng phục được tập khí mao bệnh.

''Đây chỗ thấy của Chiếu Phương Thần.'' Vị Thân Chúng Thần Phổ Chiếu Thập Phương, thấy được cảnh giới của môn giải thoát này.

Tiếng Như Lai chấn mười phương cõi
Tất cả lời lẽ đều viên mãn
Giác khắp quần sinh chẳng thừa sót
Điều Phục nghe được tâm vui mừng.

''Tiếng Như Lai chấn mười phương cõi.'' Quang minh của Như Lai sung mãn mười phương pháp giới, tiếng của Như Lai chấn động khắp mười phương cõi nước.

''Tất cả lời lẽ đều viên mãn.'' Lời nói và âm thanh đều viên mãn.

''Giác khắp quần sinh chẳng thừa sót.'' Giác ngộ khắp tất cả chúng sinh, chẳng để sót một chúng sinh nào mà chẳng được giác ngộ.

''Điều Phục nghe được tâm vui mừng.'' Vị Thân Chúng Thần Hải Âm Điều Phục, nghe được âm thanh này, mà sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng
Hiện khắp sắc tướng vô các tướng
Trụ khắp như vậy nơi thế gian
Đây chỗ nhập của Tịnh Hoa Thần.

''Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng.'' Thân Phật thanh tịnh thường vắng lặng, thân Phật không lay động nơi bổn xứ.

''Hiện khắp các sắc vô các tướng''. Thân Phật hiện ra khắp tất cả sắc thân diệu hữu, song sắc thân diệu hữu chẳng có tất cả tướng, vì là chân không. Trong chân không thấy diệu hữu, diệu hữu tức là chân không, cho nên chẳng có các tướng, do đó có câu :

''Chư pháp tùng bản lai,
Thường tự tịch diệt tướng,
Bất sinh diệc bất diệt,
Bất khả dĩ ngôn thuyên.''

Nghĩa là :

Nguồn gốc của các pháp,

Tướng thường tự vắng lặng,
Không sinh cũng không diệt,
Không thể dùng lời nói.

Tức là đạo lý này.

''Trụ khắp như vậy nơi thế gian.'' Chân không diệu hữu như vậy, trụ khắp hết thảy trong mười phương thế gian.

''Đây chỗ vào của Tịnh Hoa Thần.'' Vị Thân Chúng Thần Tịnh Hoa Nghiêm Kế, vào được môn giải thoát này.

Đạo sư như vậy không nghĩ bàn
Tùy tâm chúng sinh đều khiến thấy
Hoặc ngồi hoặc đi hoặc khi đứng
Vô Lượng Oai Nghi ngộ môn này.

''Đạo sư như vậy không nghĩ bàn.'' Tiếp dẫn đại Đạo sư không thể nghĩ bàn, có oai nghi như thế không thể tả, có uy đáng sợ có nghi dung đáng kính.

''Tùy tâm chúng sinh đếu khiến thấy.'' Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, mà khiến cho họ được thấy tướng đại oai nghi: Đi, đứng, nằm, ngồi của Phật.

''Hoặc ngồi hoặc đi hoặc khi đứng.'' Chúng sinh thấy Phật, bất cứ đi đứng nằm ngồi, đều trang nghiêm đầy đủ oai nghi, tức cũng là ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều như pháp.

Ba ngàn oai nghi là gì ? Tức là Tỳ Kheo phải đầy đủ hai trăm năm mươi giới, mỗi giới đủ bốn oai nghi : Đi,

đứng, nằm, ngồi, thành ra một ngàn, noi theo ba đời (quá khứ, hiện tại và vị lai), thành ra ba ngàn, đó là ba ngàn oai nghi.

Tám vạn tế hạnh là gì ? Tức là ba ngàn oai nghi phối hợp với thân nghiệp ba chi (sát, đạo, dâm) và khẩu nghiệp bốn chi (nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng) thành là hai vạn một ngàn, lại phối hợp ba độc (tham, sân, si) và bốn phiền não tức là tám vạn bốn ngàn oai nghi, nay chỉ lược nói tám vạn.

''Vô Lượng Oai Nghi ngộ môn này.'' Vị Thân Chúng Thần Vô Lượng Oai Nghi, thấu rõ minh bạch được môn giải thoát này.

Trăm ngàn kiếp khó gặp được Phật
Ra đời lợi ích được tự tại
Khiến đời đều lìa khổ bần cùng
Tối Thắng Quang Nghiêm vào môn này.

''Trăm ngàn kiếp khó gặp được Phật.'' Khi chúng ta ra đời thì Phật đã vào Niết Bàn, cho nên chẳng dễ gì thấy được Phật. Ở trong tám nạn thì chúng ta rơi vào nạn sinh ra sau Phật. Do đó, trong trăm ngàn kiếp cũng chẳng dễ gì gặp được Phật, dù gặp được Phật cũng chẳng nhận ra Phật.

''Ra đời lợi ích được tự tại.'' Tại sao Phật phải hiện ra đời ? Vì muốn lợi ích chúng sinh, muốn độ chúng sinh lìa khổ được vui, Ngài dùng thần thông diệu dụng tự tại, để cứu khổ chúng sinh, ban vui cho chúng sinh.

''Khiến đời đều lìa khổ bần cùng.'' Phật khiến cho hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, đều lìa khỏi khổ về bần cùng, đắc được lợi ích của pháp. Không hiểu Phật pháp tức là bần cùng, hiểu Phật pháp tức là giàu sang. Do đó, người tu đạo là đại phú ông, là giàu sang thật.

''Tối Thắng Quang Nghiêm vào môn này.'' Vị Thân Chúng Thần Tối Thắng Quang Nghiêm, vào được môn giải thoát này.

Mỗi mỗi tướng răng của Như Lai
Khắp phóng mây thơm đèn sáng rực
Tiêu diệt tất cả hoặc chúng sinh
Ly Cấu Vân Thần thấy như vậy.

''Mỗi mỗi tướng răng của Như Lai.'' Phật có bốn mươi cái răng, mỗi cái răng đều phóng ra quang minh. Khi Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm, hội thứ nhất tại Bồ Đề Đạo Tràng, thì phóng quang minh nơi răng.

''Khắp phóng mây thơm đèn sáng rực.'' Khắp phóng ra một thứ mây thơm đèn sáng rực rỡ, do đủ thứ ánh sáng mà thành mây lửa ngọn.

''Diệt trừ tất cả hoặc chúng sinh.'' Thứ mây lửa ngọn này, hay diệt trừ tất cả mê hoặc của chúng sinh. Mê hoặc tức là kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, và phiền não chướng, sở tri chướng.

''Ly Cấu Vân Thần thấy như vậy.'' Vị Thân Chúng Thần Ly Cấu Vân, thấy được cảnh giới này, mà vào môn giải thoát này.

Chúng sinh nhiễm hoặc nên chướng nặng
Cứ theo đường ma lưu chuyển luôn
Như Lai mở bày đường giải thoát
Thủ Hộ Chấp Trì ngộ vào được.

''Chúng sinh nhiễm hoặc nên chướng nặng.'' Vì chúng sinh bị pháp nhiễm ô mê hoặc, cho nên chẳng thanh tịnh. Không thanh tịnh thì sinh ra đủ thứ chướng nặng, thứ chướng nặng này, che đậy tự tính quang minh, cho nên trí huệ Bát nhã chẳng hiện tiền.

''Cứ theo đường ma lưu chuyển luôn.'' Vì bị chướng nặng che đậy, vì chẳng có trí huệ, cho nên cứ theo đường ma mà lưu chuyển luôn.

Giống như tại chùa Kim Sơn chúng ta, là pháp hội nói chánh pháp, dạy người cải tà về chánh, song người đến nghe pháp chỉ có hai ba mươi vị, đến đây nghiên cứu Phật pháp. Nếu như mở đại hội ca múa, thì sẽ có mấy ngàn người tranh nhau đến thưởng thức biểu diễn những thứ chẳng thanh tịnh, thứ chẳng có ích gì đối với thân tâm. Vì tư tưởng của chúng sinh chẳng thanh tịnh, nên thích cảnh giới không thanh tịnh.

''Như Lai mở bày đường giải thoát.'' Phật vì những chúng sinh điên đảo này, mà mở bày con đường giải thoát, khiến cho họ biết để mà đi.

''Thủ Hộ Chấp Trì ngộ vào được.'' Vị Thân Chúng Thần Thủ Hộ Chấp Trì, vào được môn giải thoát này.

Tôi quán sức tự tại của Phật
Quang bủa pháp giới đều sung mãn
Nơi cung điện vua hóa chúng sinh
Cảnh giới này của Phổ Hiện Thần.

''Tôi quán sức tự tại của Phật.'' Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa nói : ''Tôi quán sát sức tự tại đại thần thông của Như Lai.''

''Quang bủa pháp giới đều sung mãn.'' Đại quang minh từ thân Phật phóng ra, đều bủa giăng che trùm khắp mười phương pháp giới, hết thảy pháp giới đều đầy dẫy quang minh của Phật.

''Nơi cung điện vua hóa chúng sinh.'' Phật trụ ở trong cung điện của vua, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

''Cảnh giới này của Phổ Hiện Thần.'' Vị Thân Chúng Thần Phổ Hiện Nhiếp Hóa, thấu rõ cảnh giới này.

Chúng sinh mê vọng đủ thứ khổ
Phật ở trong đó thường cứu hộ
Đều khiến diệt hoặc sinh vui mừng

Bất Động Quang Thần quán thấy được.

''Chúng sinh mê vọng đủ thứ khổ.'' Hết thảy chúng sinh vì điên đảo, mà mê mất con đường chân chánh, dẫn đến vọng tưởng lăn xăn, đầy dẫy tất cả mọi thứ khổ.

''Phật ở trong đó thường cứu hộ.'' Phật luôn luôn ở trong sáu nẻo luân hồi, cứu hộ tất cả khổ não của chúng sinh.

''Đều khiến diệt hoặc sinh vui mừng.'' Khiến cho khắp hết thảy chúng sinh, đều diệt trừ mê hoặc mà sinh tâm hoan hỷ vui tươi.

''Bất Động Quang Thần quán thấy được.'' Vị Thân Chúng Thần Bất Động Quang Minh, quán sát thấy được môn giải thoát này.

Lại nữa, Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Khẩn Na La Diên, được môn giải thoát, thấy đức Như Lai thị hiện vô biên thân sắc tướng.

Nghĩa lý ở trên vẫn nói chưa hết, bây giờ tiếp tục nói. Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Khẩn Na La Diên. Na La Diên dịch là "kiên cố", sắc tướng của Ngài rất kiên cố, chẳng dễ gì phá hoại, cho nên làm Chấp Kim Cang Thần, trong tay cầm chày báu bằng kim cang, hoặc là kim cang vương bảo kiếm, để làm thiện thần hộ pháp. Ngài minh bạch cảnh giới của Phật, thấy Phật thị hiện vô biên thân sắc tướng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Nhật Luân Tốc Tật Tràng, được môn giải thoát, mỗi mỗi sợi lông trên thân của Phật, như bánh xe mặt trời, hiện ra đủ thứ mây quang minh.

Vị Chấp Kim Cang Thần Nhật Luân Tốc Tật Tràng, minh bạch cảnh giới của Phật. Mỗi sợi lông trên thân của Phật, đều có một luồng quang minh bánh xe, giống như quang minh của bánh xe mặt trời. Ở trong quang minh bánh xe hay phóng ra mây quang minh năm màu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Tu Di Hoa Quang, được môn giải thoát, đại thần thông biến hóa hiện vô lượng thân.

Vị Chấp Kim Cang Thần Tu Di Hoa Quang, minh bạch cảnh giới của Phật, Phật hay hóa hiện vô lượng thân, hiển hiện đại thần thông biến hóa. Bổn lai, ma có tướng của ma, Phật có tướng của Phật, song có khi vì muốn hàng ma, thì Phật hiện ra tướng ma. Tướng ma hiện ra phải cao lớn hơn so với ma, ví như thân ma cao một trăm trượng, thì Phật hóa hiện ra thân ma cao một ngàn trượng, như thế mới hàng phục được ma, ma mới năm thể sát đất đảnh lễ, y giáo phụng hành. Đó là phương tiện pháp môn hàng ma. Ngài đắc được môn giải thoát này.

Phật pháp ứng dụng thì áo diệu vô cùng, nếu chẳng ứng dụng thì giống như cùng tử, chẳng biết trong áo có hạt minh châu, vì không biết, cho nên là người nghèo, biết được thì là người giàu. Hạt minh châu này hay sinh ra tất cả châu báu, lấy không hết, dùng không xuể. Ai được hạt minh châu này, thì đó là người giàu có. Hạt minh châu này là Phật pháp, tức cũng là pháp bảo vô tận.

Chấp Kim Cang Thần Thanh Tịnh Vân Âm, được môn giải thoát, vô biên tùy loại âm thanh.

Vị Chấp Kim Cang Thần Thanh Tịnh Vân Âm, minh bạch cảnh giới của Phật, là hay tùy thuận đủ loại chúng sinh mà hiện thân thuyết pháp. Ví như Phật muốn độ loài cá, thì hiện thân cá mà nói pháp của cá, muốn độ rồng thì hiện thân rồng, mà nói pháp của rồng, muốn độ cọp thì hiện thân cọp, mà nói pháp của cọp, muốn độ chim thì hiện thân chim, mà nói pháp của chim. Cho nên, hiện vô biên thân nói vô biên thứ tiếng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Diệu Tý Thiên Chủ, được môn giải thoát, hiện làm chủ tất cả thế gian, để khai ngộ chúng sinh.

Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Tý Thiên Chủ, minh bạch cảnh giới của Phật, biết rõ Phật thị hiện chủ của tất cả thế gian, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều khai ngộ. Vì sao phải thị hiện chủ thế gian ? Vì chủ thế gian có sức lãnh đạo, chúng sinh tin lời ông vua của họ nói, rất dễ dàng dẫn dắt họ về với con đường chánh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Khả Ái Lạc Quang Minh, được môn giải thoát, khai thị khắp tất cả môn khác nhau của Phật pháp, đều hoàn toàn hiểu rõ.

Vị Chấp Kim Cang Thần Khả Ái Lạc Quang Minh, minh bạch cảnh giới của Phật, là khiến cho khắp hết thảy tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả nghĩa lý Phật pháp. Tất cả pháp môn khác nhau, Ngài đều hoàn toàn minh bạch, chẳng có chỗ nào không hiểu, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Đại Thụ Lôi Âm, được môn giải thoát, dùng đồ trang nghiêm đáng ưa thích, để nhiếp tất cả Thần cây.

Vị Chấp Kim Cang Thần Đại Thụ Lôi Âm, minh bạch cảnh giới của Phật, dùng đồ trang nghiêm đáng ưa thích, để

quản lý tất cả Thần cây. Vì đa số Thần cây thích đồ trang nghiêm, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Sư Tử Vương Quang Minh, được môn giải thoát, thấu rõ phước trang nghiêm tụ rộng lớn của Như Lai, đều đầy đủ.

Vị Chấp Kim Cang Thần Sư Tử Vương Quang Minh, minh bạch cảnh giới của Phật, là không xả bỏ phước nhỏ mà thành tựu phước rộng lớn. Vì phước nhiều rồi thì đầy đủ trang nghiêm, cõi nước cũng trang nghiêm, cung điện cũng trang nghiêm, pháp tướng cũng trang nghiêm, tất cả đều trang nghiêm. Chẳng những trang nghiêm mà còn phước huệ đầy đủ, thấu rõ căn tính của tất cả chúng sinh, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Mật Diễm Cát Tường Mục, được môn giải thoát, quán sát khắp tâm hiểm ác của chúng sinh, vì họ mà hiện thân oai nghi trang nghiêm.

Vị Chấp Kim Cang Thần Mật Diễm Cát Tường Mục, minh bạch cảnh giới của Phật, hay quán sát khắp tất cả tâm chúng sanh hiểm ác nhất, để hiện ra thân oai nghi và trang nghiêm, khiến cho loại chúng sinh này, thấy thân đại oai

đức, đại thế lực, đại công đức, đại quyền oai, thì sinh ra tâm sợ hãi, cuối cùng bị hàng phục mà sinh ra tâm phục tùng, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Chấp Kim Cang Thần Liên Hoa Ma Ni Kế, được môn giải thoát, mưa khắp tất cả đồ trang nghiêm ma ni kế.

Vị Chấp Kim Cang Thần Liên Hoa Ma Ni Kế, minh bạch cảnh giới của Phật, mưa xuống khắp tất cả loại châu báu anh lạc đồ trang nghiêm. Ngài hiện ra kế báu ma ni rất trang nghiêm, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chấp Kim Cang Thần, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng Chấp Kim Cang Thần, rồi nói ra bài kệ.

Ông hãy quán Pháp Vương
Pháp của Phật như vậy
Sắc tướng chẳng bờ mé
Hiện khắp trong thế gian.

Vị Chấp Kim Cang Thần Diệu Sắc Na La Diên nói : ''Ông hãy quán đấng Pháp Vương, quán pháp của đấng Pháp vương. Pháp thân của đấng Pháp vương thị hiện sắc tướng chẳng có bờ mé, hiện khắp trong thế gian mười phương pháp giới, để giáo hóa tất cả chúng sinh.''

Mỗi chân lông thân Phật
Lưới quang không nghĩ bàn
Ví như mặt trời sáng
Chiếu khắp mười phương cõi.

Thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, song mỗi chân lông của Phật, đều phóng đại quang minh mà thành lưới quang minh, quang minh chiếu với nhau, kết thành lưới quang minh không thể nghĩ bàn, giống như ánh sáng mặt trời thanh tịnh. Trong hư không chẳng phải chỉ có một mặt trời, mà có rất nhiều mặt trời (ở trong ngân hà có rất nhiều thái dương hệ). Lưới quang minh này, chiếu sáng khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới, chúng sinh trong mười phương cõi nước, đều là Phật quang phổ chiếu.

Sức thần thông Như Lai
Đến khắp cùng pháp giới
Trước tất cả chúng sinh

Thị hiện thân vô tận.

Đại oai thần lực của Phật tận hư không khắp pháp giới, đến khắp cùng hết thảy. Tất cả chúng sinh trong pháp giới, đều thấy Phật hiện ở trước họ mà thuyết pháp. Vì chúng sinh là vô tận vô lượng, cho nên Phật hiện thân cũng vô tận vô lượng, dùng thân vô tận để độ vô lượng chúng sinh.

Tiếng Như Lai thuyết pháp
Mười phương đều nghe khắp
Tùy các loại chúng sinh
Đều khiến tâm đầy đủ.

Vì thân của Phật là khắp cùng pháp giới, cho nên tiếng của Phật cũng khắp cùng pháp giới, diệu âm của Phật nói pháp, chúng sinh trong mười phương pháp giới đều nghe được. Tùy theo mỗi loài chúng sinh, đều đắc được pháp hỷ sung mãn, khiến cho tâm mãn ý túc, đều hoan hỷ, y pháp phụng hành.

Chúng thấy đấng Mâu Ni
Trong cung điện nơi đời
Khắp vì các quần sinh
Mà xiển dương pháp lớn.

Hết thảy chúng sinh, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, ở trong cung điện thế gian giảng kinh thuyết pháp, khắp vì tất cả chúng sinh xiển minh Phật pháp, tuyên dương quang đại.

Biển pháp lưu chảy mãi
Tất cả nghĩa khác biệt
Đủ thứ môn phương tiện
Diễn nói chẳng cùng tận.

Pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, dùng đủ thứ pháp phương tiện để tuyên nói, giống như nước chảy mãi, nói phen này rồi phen khác, nói rõ đạo lý khác nhau; dùng đủ thứ môn phương tiện để diễn nói đủ thứ nghĩa lý vô tận.

Vô biên đại phương tiện
Ứng khắp mười phương cõi
Gặp quang minh của Phật
Tất thấy thân Như Lai.

Dùng vô lượng vô biên đại phương tiện pháp môn, ứng hóa khắp chúng sinh trong mười phương cõi nước, khiến cho họ nghe được tiếng của Phật nói pháp, hoặc gặp quang minh thanh tịnh của Phật, thì đều thấy được thân tướng tốt trang nghiêm của Phật.

Cúng dường các đức Phật

Như số bụi ức cõi
Công đức như hư không
Chỗ chiêm ngưỡng tất cả.

Phật Thích Ca Mâu Ni tại nhân địa tu hành, thì phát nguyện muốn cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, và cõi nước chư Phật, số đó vô lượng vô biên như hạt bụi, Phật đều cúng dường, do đó công đức rộng lớn như hư không. Cho nên, tất cả chúng sinh đều chiêm ngưỡng Phật, hâm mộ Phật, cung kính Phật, lễ lạy Phật.

Sức thần thông bình đẳng
Tất cả cõi đều hiện
An tọa diệu đạo tràng
Hiện khắp trước chúng sinh.

Đại thần thông của Phật bình đẳng, cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì phổ độ tất cả chúng sinh, mà ở trong hết thảy các cõi nước, Phật đều hiện thân thuyết pháp. Phật ngồi yên ổn trong đạo tràng tất cả cõi nước trong mười phương pháp giới, thành đạo dưới cội bồ đề, mà lại hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh.

Mây sáng chiếu các cõi
Đủ thứ quang viên mãn
Pháp giới đâu chẳng có

Chỉ bày Phật tu hành.

Phật có một thứ mây quang minh sáng, hay chiếu khắp mười phương pháp giới. Thứ mây quang minh sáng đó, do đủ thứ quang viên mãn thành tựu, thứ mây quang minh sáng đó, chiếu khắp hết thảy pháp giới, để chỉ bày cho chúng sinh rằng, Phật tu hành như thế nào mà thành Phật.

Trên đây là dị sinh chúng trong các vị Thần mười chín chúng, bây giờ đã giải thích xong. Dưới đây bắt đầu giải thích về pháp môn sở đắc, của hai mươi mốt vị đại Bồ Tát trong đồng sinh chúng.

Học Phật pháp, phải biết rõ tính quan trọng của Phật pháp. Nếu không nhận thức rõ ràng, hoặc chẳng hiểu biết triệt để, thì không thể nào lão lão thực thực mà tu hành, không tu hành thì chẳng có sở đắc, cũng chẳng có trí huệ.

Người có trí huệ thì không thể ở chỗ đen tối, người ngu si thì không thể ở chỗ ánh sáng. Tại sao ? Vì người ngu si ở chỗ đen tối, thì không cảm thấy rằng đen tối, do đó tập quán thành tự nhiên. Song, người có trí huệ biết đen tối là không đúng, cho nên phải tìm chỗ có ánh sáng mà ở. Ánh sáng thì chẳng có tâm sân hận, đen tối thì có tâm sân hận. Cho nên chánh đại quang minh tức là tâm địa quang minh, chẳng có đen tối chướng ngại.

Người tu đạo phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, tức cũng là phản tỉnh những gì mình làm mỗi ngày, rằng có hợp với giới luật chăng ? Hợp thì khỏi, không hợp thì sửa

đổi, luôn luôn quản thúc mình, đừng làm cho mình niệm niệm sinh ngu si, mà phải niệm niệm sinh trí huệ, sinh trí huệ thì không nóng giận, người ngu si mới nóng giận. Người có sự tu dưỡng, thì tuyệt đối chẳng sinh tâm nóng giận. Người có hàm dưỡng công phu, thì sẽ khiến cho người tự nhiên sinh tâm cung kính. Học Phật pháp, phải ngày càng thông minh, đừng ngày càng ngu si, về điểm này hãy nên nhớ, nên luôn luôn chú ý.

Nếu bị người mắng, thì không nên mắng lại người, đó mới là công phu nhẫn nhục thật sự, tức cũng là có định lực. Chẳng những đối đãi với huynh đệ phải hòa khí, mà đối đãi với đồ đệ đồ điệt, cũng phải hòa mục, đừng bao giờ sinh nóng giận. Cổ đức có nói : ''Lửa vô minh, thần cọp, đây là gốc tội nghiệt kiếp trước.'' Tức nhiên biết có gốc tội nghiệt, thì hãy bứng gốc tội nghiệt lên, nếu không, thì sẽ biến thành đại chướng ngại cho sự tu đạo, không thể tăng trưởng căn lành.

Người tu đạo, bất cứ gặp cảnh nghịch như thế nào, đều phải thuận thọ, đừng động lửa trong gan, đừng sinh nóng giận. Ở trong Chứng Đạo Ca của đại sư Vĩnh Gia có nói :

''Quán lời ác là công đức,
Đó là thiện tri thức của ta,
Đừng vì sự phỉ báng mà khởi oán thân,
Đó là vô sinh từ nhẫn lực.''

Đại ý nói là : Nếu có người mắng bạn, thì đó là công đức. Người mắng bạn, tức là thiện tri thức của bạn, họ trợ giúp bạn tăng trưởng công đức, họ trợ giúp bạn tu đạo, đừng vì họ phỉ báng mà khởi tâm sân hận, nên sinh tâm từ bi, do đó có câu : *''Người xuất gia, dùng từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.''* Làm thế nào chứng minh có tâm từ bi ? Có người đến mắng bạn, có người đánh bạn, thậm chí có người giết bạn, đó là thử thách định lực của bạn có đủ hay không, người có định lực thì chẳng động tâm, tức là không nóng giận.

Bây giờ tôi nhớ lại, lúc tôi ở tại Tam Phan Thị (San Francisco), lúc đó chỉ có mình tôi ở đó, chẳng có ai trợ giúp, do đó mới mời một vị pháp sư từ Đài Loan đến, hy vọng ông ta giúp tôi hoằng dương Phật pháp. Tôi nhờ luật sư làm giấy tờ để bảo lãnh ông ta đến Mỹ, sau khi ông ta nhận được giấy nhập cảnh, bèn đi các nơi hóa duyên, có được nhiều tiền rồi, ông ta bỏ kế hoạch đi Mỹ. Một năm sau, giấy tờ đã bỏ hết, lại muốn đi Mỹ, tôi lại nhờ luật sư để làm giấy tờ nữa, trước sau hai lần làm giấy tờ tốn khoảng hơn tám trăm đô la. Ban đầu ông ta muốn thành tâm hợp tác, vì Phật giáo cống hiến một phần sức lực. Thật không ngờ chưa đầy một tháng, thì đã hoàn toàn thay đổi, hằng ngày ông ta đi đến hội Phật Giáo khác, bí mật ký ước với người ta, muốn rời bỏ Giảng Đường của tôi.

Lúc đó, tôi đã biết nội tình, một ngày nọ sau khi làm lễ buổi tối xong, khi đó có năm sáu vị cư sĩ cũng ở đó, có

một nhóm người mang ông ta đến. Ông ta nổi giận lôi đình dùng cây đao (đao mang từ Đài Loan đến, dài khoảng một thước), chỉ vào bụng của tôi nói : ''Tôi muốn giết ông'' ! Lúc đó, tôi nhắm mắt lại như nhập định, tâm nghĩ : Nếu tôi kiếp trước đã giết ông, thì đời này nhất định ông sẽ giết tôi, đó là nhân quả. Cho nên thái độ của tôi rất bình tĩnh, không sao, ông cứ tùy tiện ! Vị pháp sư đó la lên nói : ''Đừng nhắm mắt ! Tại sao ông không nói'' ! Một mặt thì chửi, một mặt dùng đao để uy hiếp, trải qua ba ngày như thế, chẳng những mắng chửi mà còn muốn giết người. Ba ngày sau, ông ta thấy tôi chẳng có chút phản ứng gì, mới dọn đến hội Phật giáo mà ông ta đã ký ước để ở. Chưa đến một tháng, chịu khổ không được bèn yêu cầu muốn trở lại, tôi nói : ''Hoan nghinh ông trở lại, tôi đem Giảng Đường đó cho ông ta vô điều kiện, tôi muốn đến nơi khác để ở.'' Ông ta chẳng dám nhận, cho nên trở về Đài Loan, bây giờ nghe nói ông ta điết, và mắc nhiều thứ bệnh tật.

Người tu đạo mà bị người ta mắng chửi, đó là thử thách định lực của bạn như thế nào ? Người có định lực, được người ta khen cũng chẳng mừng, bị người phỉ báng cũng chẳng giận, đó là cảnh giới tám gió thổi không lay động. Hãy xem những lời mắng chửi như tiếng ca hát để thưởng thức, hoặc coi như tiếng ngoại quốc nghe chẳng hiểu, có công phu như thế thì tự nhiên sẽ hóa "đao nhọn thành ngọc lụa", có việc biến thành không việc.

Người tu đạo, tức là *nhẫn nhục không được cũng phải nhẫn, chịu không được cũng phải chịu. Nhẫn được chịu được đó là có định lực, không nhẫn được không chịu được, thì chẳng có định lực.* Định lực tu như thế nào ? Trước hết phải giữ giới, giữ giới thì không làm ác, ngừa việc quấy, tức cũng là ''Không làm các việc ác, làm các việc lành.'' Giữ giới thì phải thường kiểm thảo mình, phải làm việc thiện, đừng làm việc ác. Đối với thế giới có công, thì đừng ngại hãy tiếp tục làm, còn đối với thế giới có lỗi, thì lập tức hối cải, như thế thì sẽ sinh ra định lực. Sinh ra định lực rồi, thì còn phải trải qua sự thử thách. Nếu có người đến chửi bạn, hoặc đánh bạn, mà bạn như như không lay động, đến cảnh giới không người không ta, thì mới cho rằng là có định lực, do đó có câu :

''Tất cả là thử thách,
Xem thử bạn làm sao,
Trước mắt mà chẳng hay,
Phải luyện lại từ đầu.''

Người tu đạo, không thể chướng ngại những người khác phát tâm bồ đề, nhất là không thể khiến cho người khác sinh đạo tâm thối lùi, nếu có những tư tưởng như thế, thì mình tu đạo cũng chẳng có sự thành tựu, bất cứ ai muốn phát bồ đề tâm, thì nên trợ giúp họ, thành tựu họ, không nên phá hoại họ, khiến cho cho họ sinh tâm thối lùi, nếu như thế thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục.

Giữ giới phải thanh tịnh, phải từ bi, phải cung kính, phải hòa khí, do đó cần có tinh thần lục hòa. Người tu đạo lấy lục hòa làm tiêu chuẩn, mới là người giữ giới luật. Lục hòa là gì ?

1). Thân hòa đồng trụ : Mọi người ở chung với nhau, tu với nhau, nghiên cứu với nhau. Không được nói chỗ này chỉ có tôi, chẳng có bạn, càng chẳng có ai khác, không được từ sáng đến tối, đấu tranh với sư huynh đệ, hoặc bạn đồng tu bằng thân khẩu ý, thứ tư tưởng này không nên tồn tại. Nếu có tình hình như thế, thì hãy mau sửa đổi. Không thể chỉ biết có mình, mà không biết có người khác, ngược lại dùng thế lực, địa vị để đè nén bức bách người, khiến cho họ phải phục tùng, như thế càng không thể được. Nếu đè nén bức bách người khác, thì đừng nói đến thân hòa đồng trụ.

2). Khẩu hòa vô tranh : Không được dùng miệng để tranh luận, dùng miệng để đấu tranh, đều cho rằng mình là đúng, còn người khác là sai, đó là biểu hiện miệng chẳng hòa hợp. Người tu đạo, phải tu tam muội không tranh, miệng hòa tức là chẳng tranh luận. Nếu có hàm dưỡng công phu, thì mọi người nhất định cung kính nhau như khách.

3). Ý hòa đồng duyệt : Ý niệm của bạn phải hòa hợp với ý niệm của người khác, đừng có chia rẽ ý kiến, được như thế thì mọi người thuận với nhau. Phải biết rằng, đạo tràng chẳng phải đạo tràng của một người, mà là đạo tràng của mọi người, đừng dùng thủ đoạn cưỡng bách bức ép

người, khiến cho người không vui vẻ hòa thuận, mà gieo trồng xuống nhân ba đường ác.

4). Kiến hòa đồng giải : Không nên cho rằng kiến giải của người khác là không đúng, chỉ đặc biệt kiến giải của mình là hơn người khác, tư tưởng như thế không chấp nhận được. Phải minh bạch kiến giải của mọi người mới có thể thực hành, tức cũng là phục tùng ý kiến của đa số, không độc tài, không được chuyên chế.

5). Giới hòa đồng tu : Giới luật mọi người đều giữ, giống như luật pháp quốc gia, ai ai cũng phải giữ, không được nói giới này là bạn giữ, chứ chẳng phải tôi giữ. Những người có tư tưởng như thế là thứ bại hoại ở trong Phật giáo, mọi người nên cùng trừ khử *''trùng sư tử'',* khiến cho cửa Phật thanh tịnh.

6). Lợi hòa đồng quân : Tất cả lợi ích, mọi người nên cùng nhau chia đều, không thể chỉ một người có, một người có, đó là chẳng quân bình. Người xưa có nói :

''Bất hoạn quả, nhi hoạn bất quân.''

Nghĩa là:

Không quân bình thì sẽ than oán,
Nếu đồng đều thì chẳng có lời oán trách.

Do đó có câu :

''Nhân bình bất ngữ,
Thủy bình bất lưu.''

Nghĩa là :

Người hòa thì chẳng nói,
Nước bình thì không chảy.

Tức là đạo lý này.

Người tu đạo, phải minh bạch đạo lý sáu điều hòa hợp, mới không chướng ngại người khác đồng tu, không áp bức người khác đồng đạo, đó là việc rất quan trọng, mong rằng mọi người lưu ý, không được biết rõ mà cố ý phạm. Phải :

''Tính định ma phục triều triều lạc,
Vọng niệm bất khởi xứ xứ an.''

''Tính định ma phục triều triều lạc'' là gì ? Giữ giới thì khiến cho tính an định. Tính an định thì ma gì cũng chẳng có. Tính không định thì mới có ma đến nhiễu loạn, tính định thì hàng phục được ma, do đó có câu :

''Đạo cao long hổ phục,
Đức trọnh quỷ thần khâm''.

Nếu bạn có đạo nghiệp cao thâm, nói ra một câu thì chư Phật, Bồ Tát, Thiên long bát bộ, đều đến ủng hộ lời nói của bạn, lúc đó rồng cũng khoanh lại, cọp cũng nằm phục xuống. Nếu bạn có đức hạnh cao thượng, thì lời nói ra đều rất linh nghiệm. Do đó, quỷ thần cũng khâm phục bạn, thấy bạn liền cúi đầu đảnh lễ rất cung kính, cho nên nói tính định ma phục triều triều lạc.

‘’Vọng niệm bất khởi xứ xứ an’’ là gì ? Nếu tâm của bạn khởi vọng tưởng, thì bất cứ đi đến đâu, cũng chẳng được bình an, cũng chẳng được cát tường. Người có vọng tưởng tức là tham tâm bất túc, đứng núi này trông núi nọ cao, đến núi nọ rồi thì thấy núi khác cao hơn. Đó là biểu hiện lòng tham của con người, giống như tâm tham của người làm ruộng, mùa xuân gieo xuống ít hạt giống, mà muốn mùa thu thu hoạch đồi dào. Người đi học có tâm tham là hy vọng đọc tứ thư ngũ kinh, để tương lai làm quan lớn. Người làm công có tâm tham của người làm công, người buôn bán thì có lòng tham của người buôn bán. Tóm lại, ai cũng hy vọng muốn kiếm được nhiều tiền, hưởng thụ cho nhiều. Song, dục vọng chẳng ngừng, vĩnh viễn chẳng bao giờ đầy đủ. Có bài thơ này khuyên người :

‘’Suốt ngày bận rận chỉ vì cơm
Được cơm no rồi lại nghĩ áo
Cơm áo hai thứ đều đầy đủ
Trong phòng lại thiếu người vợ đẹp
Cưới xong vợ đẹp và thiếp xinh
Ra vào không kiệu chẳng ngựa cưỡi
Lừa, ngựa một bầy kiệu có đủ
Lại chẳng quan chức bị người cười
Năm phẩm bốn phẩm chê quan nhỏ
Ba phẩm hai phẩm cũng hiềm thấp
Nhất phẩm đương triều làm tể tướng
Lại muốn làm vua một cõi nước

Một khi được lên làm ông vua
Lại muốn thần tiên xuống đánh cờ.''

Đây là vọng tưởng lòng tham của con người, do đó có câu : ''*Tâm tham bất túc xà thôn tượng.''* Nghĩa là, lòng tham chẳng biết đủ, thì giống như một con rắn nhỏ, mà muốn nuốt chửng một con voi lớn, làm sao mà làm được ? Cũng giống như kẻ ngu nói chuyện mộng mị.

Người tu đạo phải chú trọng đức hạnh, tức cũng là chú trọng về đạo đức. Đạo đức là lợi ích kẻ khác, chẳng phải lợi ích chính mình, việc đối với mình có chỗ bất lợi, nhất định mình phải gánh lấy, việc đối với người có chỗ thiệt hại, thì mình nhất định trợ giúp giải quyết sự khó khăn. Tóm lại, đạo đức là lợi người, chẳng phải hại người, đây là nguyên tắc cơ bản.

Quan trọng nhất về việc tu đạo là tu đạo đức. Đạo thì ở bên ngoài, đức thì ở bên trong; tài bồi đạo bên ngoài, tức là tu tất cả đạo, ở bên ngoài có đạo rồi, thì bên trong cảm thấy rất khoái lạc, có đức nơi tâm thì gọi là đức hạnh.

''Có đức ai ai cũng kính,
Có đạo ai ai cũng trọng.''

Bạn có đức hạnh thì ai ai cũng kính phục bạn, sùng bái bạn, dù bạn mắng người hoặc đánh người, song người bị mắng hoặc bị đánh, đều cảm thấy rất vinh hạnh mà sinh hoan hỷ. Nếu chẳng có đức hạnh, dù hướng về người đảnh lễ, người ta còn muốn đá bạn hai đá, chán đánh bạn chẳng

có đạo đức ! Cho nên, đức hạnh là hạnh môn người tu đạo phải tu.

Người tu đạo, *phải treo hai chữ đạo đức lên giữa chân mày*, khi mở mắt thì thấy ngay. Ở các nước phương tây, vốn chẳng chú trọng về đạo đức, chỉ đề cập đến khoa học, chứ chẳng đề cập đến đạo đức, nên đã quên mất đi nguồn gốc. *Người tu hành chẳng có đạo đức, thì không thể thành tựu đạo nghiệp, không thể thành Phật làm Tổ.* Phật là vạn đức trang nghiêm, vạn đức thành tựu, có nhiều đức hạnh nên mới có thể thành Phật.

Đạo đức tức là chánh khí, đạo đức ví như mặt trời mặt trăng, đạo đức đồng như trời đất, cho nên hai chữ đạo đức mọi người không thể coi thường. Đạo đức tức là đạo tràng, đạo đức tức là tu hành, phải tu hành mới có đạo đức.

‘’Đạo thì phải hành,
Không hành đạo dùng làm gì ?
Đức thì phải tu,
Không tu đức từ đâu đến‘’ ?

Cho nên người tu đạo, nếu không chú trọng về đạo đức, thì chẳng cách chi để tu hành.

Đạo đức tức là xả mình vì người, chẳng có tâm ích kỷ lợi mình. Cho nên người tu đạo, mỗi cử chỉ hành động, lời nói, việc làm, đều phải chú trọng về đạo đức. Khi mình có sức lực, thì hết mình giúp đỡ người khác, hộ trì đạo tràng, cúng dường Tam Bảo, tức là hành vi giúp đỡ kẻ khác, khiến cho đạo tràng chẳng có chút phiền não gì, đó

đều là phương pháp tu đạo đức tốt nhất. Do đó, các bạn nên đem hết sức mình, hết lòng tu cho được viên mãn, thì mới có sở thành tựu. Thiên ngôn vạn ngữ một câu nói :

''Tất cả vì chúng sinh mà chẳng vì chính mình.''

Đó là hành Bồ Tát đạo. Người hành Bồ Tát đạo, thì nhất định phải đừng có cái ta. Tự giác tuy quan trọng, song giác tha còn quan trọng hơn. Điểm này mong rằng mọi người hãy chú ý, tức là phải luôn luôn lợi ích chúng sinh.

Ở trên đã giải thích sơ lược dị sinh chúng rồi, bây giờ giải thích sơ lược về đồng sinh chúng. Ở trong đồng sinh chúng phân ra làm ba bộ phận :

1). Nói rõ tất cả pháp môn mà Bồ Tát Phổ Hiền đắc được.

2). Nói rõ pháp môn của mỗi mười vị Bồ Tát chữ Phổ đắc được.

3). Nói rõ mười vị Bồ Tát khác tên, mỗi vị đắc được một môn.

MÔN GIẢI THOÁT CỦA CÁC ĐẠI BỒ TÁT

Lại nữa, đại Bồ Tát Phổ Hiền vào môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn, vào biển công đức của Như Lai.

Nghĩa lý kinh văn ở trước chưa biểu đạt hết, nên bây giờ tiếp tục nói tiếp.

Vị Bồ Tát Phổ Hiền là một trong bốn vị đại Bồ Tát. Ngài và Bồ Tát Văn Thù hầu hai bên Đức Phật Thích Ca. Bồ Tát Văn Thù ở bên trái, Bồ Tát Phổ Hiền ở bên phải. Bồ Tát Văn Thù đại biểu trí huệ chứng ba đức, cho nên nặng về tất cả Bát Nhã. Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu lý định hạnh ba đức, cho nên nặng về tất cả Tam muội.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền lớn nhất về hạnh lực và nguyện lực, Ngài phát mười đại nguyện vương, bao quát tất cả hạnh nguyện ở trong đó, cho nên là vua trong các lời nguyện. Mười hạnh nguyện là :

1). Lễ kính chư Phật.

2). Xưng tán Như Lai.

3). Quảng tu cúng dường.

4). Sám hối nghiệp chướng.

5). Tùy hỷ công đức.

6). Thỉnh chuyển pháp luân.

7). Thỉnh Phật trụ thế.
8). Thường tùy Phật học.
9). Hằng thuận chúng sinh.
10). Phổ giai hồi hướng.

Cảnh giới của Ngài tu không thể nghĩ bàn, cảnh giới của Ngài vào, cũng không thể nghĩ bàn. Vì tu cảnh giới không thể nghĩ bàn, nên vào cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ngài tự vào cảnh giới không thể nghĩ bàn, đồng thời cũng muốn tất cả chúng sinh vào cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vào như thế nào ? Tức là khuyên chúng sinh rộng tu mười đại hạnh nguyện, thì sẽ đạt đến môn giải thoát không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đã vào môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ bàn là gì ? Tức là không thể dùng tâm ý để suy lường, không thể dùng lời lẽ để nói rõ được. Biển phương tiện là gì ? Cảnh giới của Phật và cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền vào, chẳng phải nói ở trong cõi Thường Tịch Quang, hoặc khởi một niệm, hoặc khởi một vọng tưởng, muốn đến thế giới này giáo hóa chúng sinh, Ngài chẳng cần như thế. Ở trong lý chân đế chẳng cần động, thì sẽ thành tựu việc tục đế, đây là cảnh giới lý sự vô ngại không thể nghĩ bàn, tức cũng là lý chẳng ngại sự, sự chẳng ngại lý, tức trong lý cũng có sự, trong sự cũng có lý. Cho nên đây là biển phương tiện lý sự vô ngại.

Còn có một thứ phương tiện là, trong nhân địa thành tựu quả giác viên mãn. Cho nên, tức nhân tức quả, tức quả tức nhân, nhân quả giao triệt, đây là biển phương tiện sự sự vô ngại (sự và sự vốn phải có chướng ngại, song chẳng chướng ngại, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn). Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : ''Không động đạo tràng, khắp mười phương cõi. Thân dung mười phương, vô tận hư không (đây là cảnh giới lý sự vô ngại). Nơi đầu sợi lông, hiện cõi bảo vương. Ngồi trong hạt bụi, chuyển bánh xe pháp (đây là cảnh giới sư sự vô ngại).'' Ở trên là là cảnh giới lý sự vô ngại không thể nghĩ bàn, ở sau là cảnh giới sự sự vô ngại không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biển phương tiện.

Vào được môn giải thoát, biển phương tiện không thể nghĩ bàn, thì theo đó vào biển công đức của Phật. *Khi Phật tu công đức, thì công đức dù nhỏ như hạt bụi, cũng chẳng bỏ qua, vì ngày tháng tích lũy công đức sẽ như biển cả, cho nên nói biển công đức của Như Lai.*

Gồm có môn giải thoát tên là : Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, điều phục chúng sinh, khiến cho họ rốt ráo ra khỏi biển sinh tử.

Đây là mười môn giải thoát, của đại Bồ Tát Phổ Hiền đã chứng được, Ngài chẳng lưu giữ mà nói ra. Chúng ta biết môn giải thoát này, thì cũng phải chiếu theo môn giải thoát này mà tu hành.

Môn giải thoát này, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, điều phục chúng sinh, khiến cho họ rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử. Môn giải thoát này, hay khiến cho tất cả các cõi Phật, đặc biệt trang nghiêm và thanh tịnh, điều phục được chúng sinh cang cường, khiến cho họ rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử.

Trang nghiêm thế gian và trang nghiêm xuất thế gian khác nhau. Sự trang nghiêm thế gian, vì chẳng lìa được pháp nhiễm ô, cho nên có vị khí trần tục bên trong. Sự trang nghiêm xuất thế gian, thì thanh tịnh chẳng có pháp nhiễm ô tồn tại. Nhiễm ô là gì ? Có tâm tham tức là nhiễm ô, có tâm sân cũng là nhiễm ô, có tâm si càng nhiễm ô. Thậm chí có tâm dâm dục, tâm đố kỵ, đều là nhiễm ô. Nếu có những thứ nhiễm ô này, thì tuyệt đối không thể lìa khỏi được khổ, trong sáu nẻo ba cõi.

Hiện tại trang nghiêm thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật. Tại sao phải trang nghiêm cõi nước chư Phật ? Phải chăng chư Phật thích đẹp đẽ ? Chẳng phải. Vì muốn giáo hóa những chúng sinh không dễ giáo hóa, khiến cho họ thấy được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thì tự nhiên trừ khử tất cả ba độc tham sân si, khiến cho thân tâm mát mẻ.

Điều phục là gì ? Điều là điều thuận, phục là hàng phục; điều thuận và hàng phục những chúng sinh cang cường, tức cũng khiến cho chúng sinh có tập khí mao bệnh, tất cả mọi thứ nhiễm ô đều được thanh tịnh, thì có thể trở về nguồn cội, rốt ráo lìa khỏi biển sinh tử.

Chúng ta ở trên thế giới này, tức cũng là ở trong biển khổ, có khi cảm thấy như thế này là tốt, thế kia là không tốt; có khi thích việc này, chẳng đồng ý việc kia, đó đều là khổ, tức cũng là xoay vòng ở trong vọng tưởng, trôi nổi trong luân hồi. Luân hồi ở đây, chẳng phải luân hồi sau khi chết, mà là luân hồi của sự sống. Bạn sinh một niệm thiện, thì như sinh về cõi trời, do đó có câu :

''Vi thiện tối lạc.''

Nghĩa là:

Làm một việc thiện,
Thì trong tâm rất vui vẻ,
Lâng lâng như thần tiên.

Nếu sinh một niệm ác, thì như là đọa địa ngục, phải chịu lương tâm cắn rứt, giống như thọ tội. Tóm lại, bạn khởi vọng tưởng gì, thì chuyển động ở trong sáu nẻo, vì trong thức thứ tám có vọng niệm này, sau đó tạo thành vọng nghiệp bên ngoài. Nếu chẳng có vọng niệm, thì vọng nghiệp cũng chẳng sinh. Cho nên, tất cả nghiệp đều do mê hoặc tạo thành. Tạo nghiệp rồi thì thọ quả báo, vĩnh viễn chẳng lìa khỏi được luân hồi sanh tử trong sáu nẻo. Vậy, làm thế nào để lìa khỏi ba cõi ? Muốn không thọ luân hồi, chỉ có một biện pháp tức là tu hành, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si; diệt sạch ba độc, thì rốt ráo ra khỏi được tam giới và luân hồi.

Có môn giải thoát tên là: Đến khắp tất cả cảnh giới, đầy đủ công đức ở chỗ của Như Lai tu.

Lại có môn giải thoát tên là : Đến khắp tất cả cảnh giới, đầy đủ công đức ở chỗ của Như Lai tu, tức là đến khắp hết thảy chỗ của Phật ở, vì công đức của Phật tu đều viên mãn, phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, cho nên dùng phước huệ để trang nghiêm cảnh giới công đức.

Có môn giải thoát tên là: An lập các biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát.

Lại có môn giải thoát tên là: An lập biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Tu đủ thứ hạnh của Bồ Tát, mới thành tựu công đức của Bồ Tát, mới có các biển đại nguyện. Công đức của Bồ Tát có sáu thứ :

1). Địa vị.
2). Nguyện lực.
3). Mười hạnh thù thắng.
4). Mười phương tiện.
5). Mười như thị.
6). Chứng pháp giới.

Có môn giải thoát tên là: Hiện vô lượng thân, nhiều như số hạt bụi khắp pháp giới.

Lại có môn giải thoát tên là: Hiện vô lượng thân nhiều như số hạt bụi khắp pháp giới. Ngài hiện ra khắp hết thảy vô lượng vô biên hóa thân, nhiều như số hạt bụi trong pháp giới, hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, hoặc hiện thân Duyên Giác, hoặc hiện thân Thanh Văn. Tóm lại, ứng cơ hiện khắp để diễn nói pháp.

Có môn giải thoát tên là: Diễn nói tên khác nhau, khắp tất cả các cõi không thể nghĩ bàn.

Lại có môn giải thoát tên là: Diễn nói tên khác nhau, khắp tất cả các cõi không thể nghĩ bàn. Hằng ngày diễn nói không thể nghĩ bàn, tên của Phật và Bồ Tát đủ thứ sự khác nhau, khắp tất cả cõi nước.

Có môn giải thoát tên là: Trong tất cả hạt bụi, đều hiện vô biên thần thông cảnh giới của các Bồ Tát.

Lại có môn giải thoát tên là: Trong tất cả hạt bụi đều hiện thần thông cảnh giới của các Bồ Tát. Có số thế giới nhiều như hạt bụi, mỗi hạt bụi làm một thế giới, ở trong mỗi thế giới có vô biên các Bồ Tát, đều hiện thần thông cảnh giới của mỗi vị. Hạt bụi tuy giống nhau, song các Bồ Tát hiện cảnh giới chẳng giống nhau, cho nên có vô lượng hạt bụi, lại hiện ra vô lượng Bồ Tát; vô lượng Bồ Tát, lại

hiện ra vô lượng thần thông cảnh giới, đây là môn giải thoát không thể nghĩ bàn.

Có môn giải thoát tên là: Trong một niệm, hiện ra việc kiếp thành, kiếp hoại trong ba đời.

Lại có môn giải thoát tên là: Trong một niệm, hiện ra việc kiếp thành kiếp hoại trong ba đời. Ngài có thể ở trong thời gian ngắn nhất, hiện ra kiếp đời quá khứ, kiếp đời hiện tại, kiếp đời vị lai, đây là việc bốn trung kiếp thành trụ hoại không trong ba đời.

Kiếp là tiếng Phạn, dịch ra là "Thời phân", tức cũng là thời gian phân biệt, ví như vô lượng kiếp tức là vô lượng thời gian. Kiếp ba đời tức là thời gian quá khứ, hiện tại và vị lai ba đời. Phương pháp tính kiếp có hai cách:

1). Lấy mười ba vạn chín ngàn sáu trăm năm làm một kiếp, một ngàn mười ba vạn chín ngàn sáu trăm năm làm một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp.

2). Lấy tuổi thọ của con người làm đơn vị, từ tám vạn bốn ngàn tuổi bắt đầu giảm. Mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, độ cao của thân thể cũng giảm một tấc, giảm đến tuổi thọ của con người chỉ còn mười tuổi thì ngừng; sau đó mỗi một trăm năm tăng thêm một tuổi, thân cũng cao thêm một tấc, tăng đến tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một lần tăng một lần

giảm như thế là một kiếp, tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp.

Khi thế giới thành, thời gian hai mươi tiểu kiếp, trụ cũng hai mươi tiểu kiếp, hoại cũng hai mươi tiểu kiếp, không cũng hai mươi tiểu kiếp, cho nên trong một đại kiếp có thành trụ hoại không bốn giai đoạn. Đời quá khứ có thành trụ hoại không của quá khứ, đời hiện tại có thành trụ hoại không của hiện tại, vị lai có thành trụ hoại không của vị lai.

Thân thể của chúng ta cũng có thành trụ hoại không, song chẳng gọi thành trụ hoại không, mà gọi sinh trụ dị diệt. Khi sinh ra đến hai mươi tuổi là thành, đến khoảng bốn mươi tuổi là trụ, đến khoảng sáu mươi tuổi là dị, đến khoảng tám mươi tuổi là diệt. Dị là biến hoại, diệt là không, chẳng còn gì nữa. Đây là pháp tính theo tuổi thọ của con người tám mươi tuổi. Tóm lại, trong sự vật thì có thành trụ hoại không, trong thân người thì có sinh trụ dị diệt, hoặc sinh già bệnh chết, đó là biểu hiện của sự vô thường. Ở trong một niệm hiện ra cảnh giới này.

Có môn giải thoát tên là: Thị hiện biển các căn của tất cả Bồ Tát, tự vào cảnh giới của mình.

Lại có môn giải thoát tên là: Thị hiện biển các căn của tất cả Bồ Tát, tự vào cảnh giới của mình. Các căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, của Bồ Tát xử dụng với nhau. Mắt

của Bồ Tát chẳng những thấy, mà còn có thể: Nghe, ngửi, nếm, biết, đầy đủ năm thứ công năng. Lỗ tai cũng như thế, ngoài sự nghe ra, cũng có thể thấy ngửi nếm biết. Bốn căn kia cũng như thế, đều dụng với sáu căn, một căn đầy đủ năm căn. Cho nên cảnh giới của Bồ Tát, tự nhập vào cảnh giới của mình, mỗi một căn vào cảnh giới của mỗi căn, mỗi căn có sự khác nhau.

Có môn giải thoát tên là: Dùng sức thần thông hóa hiện đủ thứ thân, khắp vô biên pháp giới.

Lại có môn giải thoát tên là: Dùng sức thần thông hóa hiện đủ thứ thân, khắp vô biên pháp giới. Bồ Tát hay dùng sức thần thông, để biến hóa thị hiện đủ thứ thân. Có khi hiện thân Bồ Tát, có khi hiện thân trời rồng tám bộ. Tóm lại, người đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó mà độ họ, sự hóa thân này khắp hết thảy trong mười phương vô biên pháp giới.

Có môn giải thoát tên là: Hiển bày môn thứ lớp pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, vào nhất thiết trí phương tiện rộng lớn.

Lại có môn giải thoát tên là: Hiển bày môn thứ lớp pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, vào nhất thiết trí phương tiện rộng lớn. Chỉ bày rõ ràng pháp tu hành lục độ vạn hạnh

của tất cả Bồ Tát, y theo thứ lớp pháp môn tu hành, tức là trước hết tu bố thí, sau đó trì giới, tu nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. Tu hành viên mãn thì sẽ đắc được nhất thiết trí huệ, thứ trí huệ này, rộng nhất lớn nhất vô lượng môn phương tiện.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền dùng công đức của mình, lại nương sức oai thần của đức Như Lai, quán khắp tất cả đại chúng hải hội, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Phổ Hiền, dùng công đức của mình tu hành trong quá khứ, đời đời kiếp kiếp trong tất cả biển kiếp, và nương đại oai thần lực của Như Lai, quán sát khắp đại chúng nhiều như biển cả ở trong pháp hội, quán sát xong rồi, bèn dùng kệ để nói rõ lại tỉ mỉ ý nghĩa trong trường hàng ở trên.

Đức Phật trang nghiêm cõi rộng lớn
Đồng như tất cả số hạt bụi
Phật tử thanh tịnh đầy trong đó
Mưa pháp diệu nhất không nghĩ bàn.

''Đức Phật trang nghiêm cõi rộng lớn.'' Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Ngài trang nghiêm các cõi Phật rộng lớn.

''Đồng như tất cả số hạt bụi.'' Cõi của Ngài trang nghiêm, đồng như số hạt bụi nhiều khắp tận hư không biến pháp giới.

''Phật tử thanh tịnh đầy trong đó.'' Ở trong mỗi cõi, đều có Phật tử tu hạnh thanh tịnh. Thân thanh tịnh thì chẳng nhiễm ô: Sát sinh, trộm cắp, và dâm dục. Miệng thanh tịnh thì: Chẳng nói dối, nói thêu dệt, chửi mắng và hai lưỡi. Ý thanh tịnh thì: Chẳng có tham, sân, si. Những đại Bồ Tát như thế, đầy khắp ở trong tất cả cõi Phật.

Phật tử là gì ? Tức là đệ tử của Phật. Phật tử phân ra ba thứ :

1). Ngoại tử.

2). Giá tử.

3). Chân tử.

1. Ngoại tử : Tức là phàm phu, đệ tử ở ngoài Phật pháp. Tuy chẳng hiểu Phật pháp, song có Phật tánh. Cho nên Phật nói :

''Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh,
Đều có thể thành Phật.''

Chỉ cần là chúng sinh, chẳng màng tin Phật hay không tin Phật, tương lai đều có cơ hội thành Phật. Do đó, hết thảy chúng sinh đều là Phật tử.

2. Giá tử : Tức là hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, chẳng phải từ đại pháp chân chánh của Phật sinh ra.

Giá tử nói theo nghĩa thế tục là con của vợ lẽ sinh, chứ chẳng phải vợ chính, cho nên chẳng có quyền thừa kế.

3. Chân tử : Tức là Bồ Tát, là chân Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ Phật pháp hóa sinh, chân chánh từ đại pháp sinh ra. Hiện tại đang nói là thanh tịnh Phật tử, tức là chân tử, Phật tử chân chánh.

''Mưa pháp diệu nhất không nghĩ bàn.'' Phật và Phật tử thanh tịnh, ở tại cõi thanh tịnh nói pháp diệu nhất không thể nghĩ bàn, giống như mưa xuống, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được pháp ích, vi diệu nhất không thể nghĩ bàn, mà tăng trưởng căn lành.

Như nơi hội này thấy Phật ngồi
Trong tất cả bụi đều như thế
Thân Phật không đến cũng chẳng đi
Hết thảy các cõi đều hiện rõ.

''Như nơi hội này thấy Phật ngồi.'' Giả như bạn ở trong pháp hội này, thấy được Phật ngồi trên tòa sư tử, vì chúng sinh hiện thân thuyết pháp.

''Trong tất cả bụi đều như thế.'' Trong hết thảy tất cả cõi hạt bụi cũng như thế, Phật đều vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

''Thân Phật không đến cũng chẳng đi.'' Thân Phật như như bất động, liễu liễu thường minh, chẳng đến chẳng đi, chẳng đi chẳng đến.

‘’Hết thảy các cõi đều hiện rõ.’’ Tuy thân Phật chẳng đến cũng chẳng đi, song trong hết thảy các cõi, đều hiện ra thân Phật rõ ràng.

Hiển bày sở tu của Bồ Tát
Vô lượng thứ địa các phương tiện
Và nói lý chân thật khó nghĩ
Khiến các Phật tử vào pháp giới.

‘’Hiển bày sở tu của Bồ Tát.’’ Hiện ra rất rõ pháp môn tu hành của tất cả Bồ Tát.

‘’Vô lượng thứ địa các phương tiện.’’ Địa vị của Bồ Tát, nguyện lực của Bồ Tát, tu mười pháp môn Ba la mật thù thắng, và mười phương tiện đều là vô lượng vô biên. Mười phương tiện tức là :

1). Phương tiện bố thí.
2). Phương tiện trì giới.
3). Phương tiện nhẫn nhục.
4). Phương tiện tinh tấn.
5). Phương tiện thiền định.
6). Phương tiện trí huệ.
7). Phương tiện đại từ.
8). Phương tiện đại bi.
9). Phương tiện giác ngộ.
10). Phương tiện chuyển bánh xe pháp bất thối.

‘’Và nói lý chân thật khó nghĩ.’’ Lại nói mười thứ như thị, chứng đắc đạo lý chân thật vi diệu không thể nghĩ bàn. Mười như thị (như vậy) tức là :

1). Tướng như vậy.
2). Tánh như vậy.
3). Thể như vậy.
4). Lực như vậy.
5). Tác như vậy.
6). Nhân như vậy.
7). Duyên như vậy.
8). Quả như vậy.
9). Báo như vậy.
10). Gốc ngọn rốt ráo như vậy.

‘’ Khiến các Phật tử vào pháp giới.’’ Hay khiến cho tất cả Phật tử, đều nhập vào pháp giới. Tâm lượng của Ngài tràn đầy pháp giới, thần thông của Ngài tràn đầy pháp giới, sự thuyết pháp của Ngài tràn đầy pháp giới, tất cả hết thảy đều tràn đầy pháp giới.

Sinh ra hóa Phật nhiều như bụi
Ứng khắp quần sinh tâm ưa thích
Vào sâu pháp giới môn phương tiện
Rộng lớn vô biên đều khai diễn.

‘’Sinh ra hóa Phật nhiều như bụi.’’ Vị Bồ Tát này, có thể hóa Phật nhiều như hạt bụi.

‘’Ứng khắp quần sinh tâm ưa thích‘’. Ngài ứng hiện khắp hết thảy sự ưa thích ở trong tâm của tất cả chúng sinh, tùy theo căn cơ mà thuyết pháp.

‘’Vào sâu pháp giới môn phương tiện.’’ Ngài vào được pháp môn phương tiện pháp giới sâu nhất, tức cũng là pháp môn quyền xảo phương tiện.

‘’Rộng lớn vô biên đều khai diễn.’’ Pháp môn này rộng lớn vô biên, đều khai thị diễn nói tất cả diệu pháp.

Danh hiệu Như Lai đồng thế gian
Cõi nước mười phương đều sung mãn
Tất cả phương tiện chẳng luống qua
Điều phục chúng sinh đều lìa cấu.

‘’Danh hiệu Như Lai đồng thế gian.’’ Danh hiệu của Phật nhiều đồng hết thảy số hạt bụi tại thế gian, chẳng cách chi tính đếm được.

‘’Cõi nước mười phương đều sung mãn.’’ Hết thảy cõi nước mười phương đều sung mãn danh hiệu của Phật.

‘’Tất cả phương tiện chẳng luống qua.’’ Phật dùng tất cả pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho chẳng có một chúng sinh nào luống qua.

‘’Điều phục chúng sinh đều lìa cấu.’’ Điều phục tất cả chúng sinh cang cường, khiến cho họ lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô, mà sinh tâm thanh tịnh. Pháp nhiễm ô tức là tất cả sự việc người thế gian làm. Pháp thanh tịnh tức là tất cả sự việc người xuất thế gian làm. Điểm này các bạn nên nhận

thức rõ ràng, minh bạch hiểu rõ, gì là pháp nhiễm ô ? Gì là pháp thanh tịnh ?

Phật ở trong tất cả hạt bụi
Thị hiện vô biên sức thần thông
Đều ngồi đạo tràng diễn nói pháp
Như hạnh bồ đề Phật thuở xưa.

''Phật ở trong tất cả hạt bụi.'' Phật ở trong tất cả hạt bụi cõi nước.

''Thị hiện vô biên sức thần thông.'' Thị hiện ra sức đại thần thông chẳng có bờ mé.

''Đều ngồi đạo tràng diễn nói pháp.'' Phật ngồi đạo tràng ở trong mỗi hạt bụi cõi nước, diễn nói pháp vi diệu vô thượng.

''Như hạnh bồ đề Phật thuở xưa.'' Giống như hạnh bồ đề của Phật tu thuở xưa, chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

Ba đời hết thảy kiếp rộng lớn
Trong niệm niệm Phật đều thị hiện
Tất cả các việc thành hoại đó
Trí không nghĩ bàn đâu chẳng thấu.

''Ba đời tất cả kiếp rộng lớn.'' Thời gian lâu dài ba đời tất cả kiếp rộng lớn, ba đời thời gian đã rất dài, kiếp rộng lớn càng lâu dài hơn.

''Trong niệm niệm Phật đều thị hiện.'' Phật ở trong mỗi niệm, đều thị hiện ra cảnh giới này.

''Tất cả các việc thành hoại đó.'' Ở trong ba đời có thành trụ hoại không bốn trung kiếp. Kiếp thành là thành như thế nào ? Kiếp trụ là trụ như thế nào ? Kiếp hoại là hoại như thế nào ? Kiếp không là không như thế nào ? Phật đều nói rất rõ ràng.

''Trí không nghĩ bàn đâu chẳng thấu.'' Phật có diệu trí huệ không thể nghĩ bàn, đối với cảnh giới này chẳng có gì mà chẳng thấu rõ.

Chúng hội Phật tử rộng vô hạn
Muốn cùng dò lường các Phật địa
Pháp môn chư Phật chẳng bờ mé
Đều muốn biết rõ rất là khó.

''Chúng hội Phật tử rộng vô hạn.'' Các vị đại Bồ Tát và hàng nhị thừa cùng với phàm phu, tất cả những Phật tử này, rất nhiều ở trong pháp hội, không biết là bao nhiêu, chẳng cách chi tính đếm được.

''Muốn cùng dò lường các Phật địa.'' Các vị đó, đều muốn minh bạch cảnh giới các Phật địa, cứu kính như thế nào ?

''Pháp môn chư Phật chẳng bờ mé.'' Song, cảnh giới chư Phật và pháp môn chư Phật vô lượng vô biên, chẳng cách chi dò lường được.

''Đều muốn biết rõ rất là khó.'' Nghĩ muốn dò lường cảnh giới của Phật, nghĩ muốn minh bạch pháp môn của Phật, đây là việc thật không dễ dàng.

Phật như hư không chẳng phân biệt
Đồng chân pháp giới chẳng chỗ nương
Hóa hiện khắp hết đâu chẳng có
Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.

''Phật như hư không chẳng phân biệt.'' Pháp thân của Phật đầy khắp tất cả mọi nơi, vô sở tại, cũng vô sở bất tại, giống như hư không, nói nó có chăng ? Tức nhìn mà chẳng thấy, nói nó chẳng có chăng ? Lại đầy khắp hư không. Ví như hư không, nói nó chẳng có, nó vẫn tồn tại; nói nó có, nó lại là không. Pháp thân của Phật cũng như thế, với hư không chẳng có phân biệt.

''Đồng chân pháp giới không chỗ nương.'' Bình đẳng một chân pháp giới, nó vốn là không chỗ nương, mà là chỗ nương của tất cả vạn vật.

''Hóa hiện khắp hết đâu chẳng có.'' Pháp thân của Phật, hóa hiện ở trong mỗi cõi nước, khắp trong pháp giới, chẳng có chỗ nào mà chẳng có hóa thân của Phật.

''Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.'' Pháp thân của Phật khắp hết trong tất cả cõi nước, đều ngồi dưới cội bồ đề thành chánh giác.

Phật dùng diệu âm rộng tuyên dương
Tất cả các địa đều thấy rõ
Hiện khắp trước mỗi mỗi chúng sinh
Đồng với Như Lai pháp bình đẳng.

''Phật dùng diệu âm rộng tuyên dương.'' Phật dùng pháp âm vi diệu, rộng tuyên dương Phật pháp khắp nơi, khiến cho Phật pháp lưu thông đến mọi nơi, khiến cho chúng sinh đều minh bạch nghĩa chân thật của Phật pháp.

''Tất cả các địa đều thấy rõ.'' Từ sơ địa đến đẳng giác, địa vị pháp thân đại sĩ, đối với sở tu chân thật pháp và tất cả các địa, các Ngài đều thấu rõ.

''Hiện khắp trước mỗi mỗi chúng sinh.'' Xuất hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh, mà vì họ nói pháp.

''Đồng với Như Lai pháp bình đẳng.'' Vì chúng sinh nói diệu pháp bình đẳng, tức cũng chẳng có pháp phân biệt. Do đó có câu :

''Tâm, Phật, chúng sinh,
Cả ba chẳng khác biệt.''

Khiến cho chúng sinh biết tự tánh, chỉ cần tu hành thì sẽ thành Phật.

Lại nữa, đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, được môn giải thoát, đến khắp mười phương trang nghiêm đạo tràng chúng hội Bồ Tát.

Tiếp tục nói kinh văn ở trước. Vị đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, là đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát, tức cũng là pháp thân Đại sĩ. Ngài đắc được cảnh giới: Đến khắp mười phương pháp giới, trang nghiêm đạo tràng pháp hội đại chúng Bồ Tát, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu, được môn giải thoát, trong một niệm, hiện ra vô tận môn Phật thành chánh giác, giáo hóa thành thục chúng sinh giới không nghĩ bàn.

Vị đại Bồ Tát Phổ Đức Tối Thắng Đăng Quang Chiếu, đắc được cảnh giới, ở trong một niệm, hiện ra vô tận pháp môn Phật thành chánh giác, lại giáo hóa chúng sinh thành thục, đều được thành thục Phật quả, đây là một cảnh giới trong chúng sinh giới không thể nghĩ bàn, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Quang Sư Tử Tràng, được môn giải thoát, tu tập phước đức của Bồ Tát, để trang nghiêm hiện ra tất cả cõi Phật.

Vị đại Bồ Tát Phổ Quang Sư Tử Tràng, đắc được cảnh giới, tu tập phước đức của Bồ Tát, tức là tu lục độ vạn hạnh, đủ thứ việc lành, để trang nghiêm hiện ra tất cả cõi Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Bảo Diễm Diệu Quang, được môn giải thoát, quán sát cảnh giới thần thông của Phật, mà chẳng mê hoặc.

Vị đại Bồ Tát Phổ Bảo Diễm Diệu Quang, đắc được cảnh giới, quán sát cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật, mà chẳng mê hoặc, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng, được môn giải thoát, ở trong một chúng hội đạo tràng, thị hiện tất cả cõi Phật trang nghiêm.

Vị đại Bồ Tát Phổ Âm Công Đức Hải Tràng, đắc được cảnh giới, ở trong một đại chúng pháp hội, hiện ra tất cả cõi nước chư Phật trang nghiêm, tất cả đạo tràng trang nghiêm, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh, được môn giải thoát, tùy theo Như Lai quán sát pháp giới tạng thâm sâu rộng lớn.

Vị đại Bồ Tát Phổ Trí Quang Chiếu Như Lai Cảnh, đắc được cảnh giới: Quang minh của Ngài chiếu sáng cảnh giới của Phật, tùy theo Phật để quán sát pháp giới tạng rộng lớn thâm sâu vô thượng, mà minh bạch đạo lý pháp giới, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh, được môn giải thoát, gần gũi thừa sự cúng dường tất cả chư Phật.

Vị đại Bồ Tát Phổ Giác Duyệt Ý Thanh, đắc được cảnh giới, khiến khắp hết thảy chúng sinh giác ngộ, mà gần gũi chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, tức cũng là luôn luôn hầu cận chư Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang, được môn giải thoát, dùng tất cả thần thông biến hóa rộng lớn, để gia trì chúng sinh.

Vị đại Bồ Tát Phổ Thanh Tịnh Vô Tận Phước Oai Quang, đắc được cảnh giới, dùng thần thông biến hóa rộng lớn, để gia trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng, được môn giải thoát, vào khắp tất cả hạnh thế gian, mà sinh ra vô biên hạnh môn của Bồ Tát.

Vị Đại Bồ Tát Phổ Bảo Kế Hoa Tràng, đắc được cảnh giới, vào khắp tất cả hạnh môn sở hành của thế gian, mà sinh ra vô biên hạnh môn sở tu của Bồ Tát, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, được môn giải thoát, ở trong pháp giới vô tướng, xuất hiện cảnh giới của tất cả chư Phật.

Vị đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, đắc được cảnh giới, ở trong pháp giới vô tướng, lại hiện ra cảnh giới của tất cả chư Phật. Vô tướng vốn chẳng có hình tướng có thể thấy, song ở trong vô tướng mà hiện ra có tướng, đây là thần thông diệu dụng, Ngài vào môn giải thoát này.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, nương oai thần lực của đức Phật, quán

sát khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Tướng Tối Thắng Quang, nói xong môn giải thoát của Ngài đắc được rồi, thì vị đại Bồ Tát Tịnh Đức Diệu Quang, nương đại oai đức thần lực của Phật, quán sát khắp biển môn giải thoát, của tất cả Bồ Tát rồi, bèn dùng kệ nói ra đạo lý này.

Mười phương hết thảy các cõi nước
Trong một sát na đều nghiêm tịnh
Dùng diệu âm thanh chuyển pháp luân
Khắp thảy thế gian chẳng gì bằng.

''Mười phương hết thảy các cõi nước.'' Mười phương tức là trên, dưới, bốn phương, bốn hướng, cộng lại là mười. Ở trong mười phương hết thảy cõi nước chư Phật, trong mỗi cõi Phật, đều có Phật đang ở đó diễn nói diệu pháp.

''Trong một sát na đều nghiêm tịnh.'' Ở trong thời gian rất ngắn, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương, một hạt bụi chẳng nhiễm, vạn niệm không sinh.

''Dùng diệu âm thanh chuyển pháp luân.'' Phật dùng âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, để chuyển đại pháp luân, vì chúng sinh thuyết pháp.

''Khắp thảy thế gian chẳng gì bằng.'' Khắp trong hết thảy mười phương thế giới cõi nước chư Phật, chẳng có âm

thanh nào vi diệu sánh bằng âm thanh của Phật, cũng chẳng có đạo lý nào viên mãn bằng đạo lý của Phật nói.

Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé
Một niệm sung mãn khắp pháp giới
Trong mỗi hạt bụi lập đạo tràng
Đều chứng bồ đề khởi thần biến.

''Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé.'' Cảnh giới của Phật chẳng có bờ mé, chẳng cách chi biết được.

''Một niệm sung mãn khắp pháp giới.'' Trong khoảng một niệm, đầy dẫy mười phương pháp giới ở trong tất cả hạt bụi.

''Trong mỗi hạt bụi lập đạo tràng.'' Cảnh giới của Phật, có thể ở trong mỗi hạt bụi kiến lập đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh.

''Đều chứng bồ đề khởi thần biến.'' Khiến tất cả chúng sinh, đều chứng được bồ đề, mà còn có thần thông biến hóa diệu dụng.

Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh
Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp
Tất cả cõi Phật đều trang nghiêm
Xuất hiện vô ngại như hư không.

‘’Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh.’’ Thuở xưa Thế Tôn tu tất cả hạnh môn, tức cũng là có bao nhiêu hạnh môn Phật đều tu, chẳng bỏ qua.

‘’Trải qua trăm ngàn vô lượng kiếp.’’ Phật trải qua trăm ngàn vô lượng đại kiếp, tu hành sáu độ vạn hạnh viên mãn.

‘’Tất cả cõi Phật đều trang nghiêm.’’ Vì có vô lượng công đức, cho nên khiến cho tất cả cõi Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh.

‘’Xuất hiện vô ngại như hư không.’’ Pháp thân của Phật vô ngại, giống như hư không, thích đến cõi nào thì hiện thân ở cõi đó.

Thần thông của Phật vô hạn lượng
Sung mãn vô biên tất cả kiếp
Giả sử trải qua vô lượng kiếp
Niệm niệm quán sát không mỏi nhàm.

‘’Thần thông của Phật vô hạn lượng.’’ Pháp thân của Phật khắp hết thảy pháp giới, thần thông của Phật cũng chẳng hạn lượng, chẳng ai biết được, chẳng ai thấu được.

‘’Sung mãn vô biên tất cả kiếp.’’ Thần thông của Phật sung mãn vô biên vô bờ nhiều đại kiếp.

‘’Giả sử trải qua vô lượng kiếp.’’ Giả sử trải qua vô lượng vô biên nhiều đại kiếp, thời gian lâu dài.

''Niệm niệm quán sát chẳng mỏi nhàm.'' Trong mỗi niệm, đều quán sát sức thần thông biến hóa của Phật, chẳng khi nào mỏi mệt hoặc nhàm chán.

Hãy quán cảnh giới thần thông Phật
Mười phương cõi nước đều nghiêm tịnh
Tất cả trong đó đều hiện tiền
Niệm niệm khác nhau vô lượng loài.

''Hãy quán cảnh giới thần thông Phật.'' Các vị hãy quán sát cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật, là không thể nghĩ bàn.

''Mười phương cõi nước đều nghiêm tịnh.'' Thần thông của Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật trong mười phương.

''Thảy đều hiện tiền ở trong đó.'' Phật có thể hiện ở trong tất cả các cõi, ở trước mặt mỗi chúng sinh nói diệu pháp.

''Niệm niệm khác nhau vô lượng loài.'' Ở trong mỗi niệm hiện ra khác nhau, có vô lượng vô biên nhiều giống loài.

Quán Phật trăm ngàn vô lượng kiếp
Chẳng hết sợi lông nơi thân Phật
Phương tiện vô ngại của Như Lai
Quang này chiếu khắp khó lường được.

''Quán Phật trăm ngàn vô lượng kiếp.'' Quán chư Phật, ở trong thời gian dài trăm ngàn vô lượng kiếp, đều chẳng nghỉ ngơi.

''Chẳng hết sợi lông nơi thân Phật.'' Cho đến một sợi lông và khoảng cách một sợi lông, đều chẳng quán hết được.

''Phương tiện vô ngại của Như Lai.'' Phật có pháp môn phương tiện, hổ tương vô ngại để giáo hóa chúng sinh.

''Quang này chiếu khắp khó lường được.'' Thứ quang minh Bát nhã của Phật, trong trăm ngàn vô lượng kiếp, đều chiếu khắp các cõi Phật không thể nghĩ bàn.

Kiếp xưa Như Lai tại thế gian
Thừa sự vô biên biển chư Phật
Cho nên tất cả như nước chảy
Đều đến cúng dường đức Thế Tôn.

''Kiếp xưa Như Lai tại thế gian.'' Thuở xưa khi Phật tại thế gian, tu trì tất cả Phật pháp, và tất cả pháp môn.

''Thừa sự vô biên biển chư Phật.'' Pháp môn của Phật tu hành, là cúng dường tất cả chư Phật, lễ kính tất cả chư Phật. Cúng dường chư Phật nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển chư Phật.

''Cho nên tất cả như nước chảy.'' Vì vậy cho nên tất cả Bồ Tát, A La Hán, chúng sinh giống như trăm sông đều chảy về biển cả.

‘’Đều đến cúng dường đức Thế Tôn.’’ Đức Thế Tôn tức là Phật, mọi người cùng nhau đến cúng dường Phật, thừa sự nơi Phật, lễ kính Phật.

Như Lai xuất hiện khắp mười phương
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Cảnh giới trong đó đều vô lượng
Đều trụ vô biên vô tận kiếp.

‘’Như Lai xuất hiện khắp mười phương.’’ Phật luôn luôn xuất hiện khắp trong mười phương, đến các cõi Phật để thuyết pháp.

‘’Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi.’’ Phật xuất hiện ở trong mỗi cõi hạt bụi, chuyển đại pháp luân ở trong đó.

‘’Cảnh giới trong đó đều vô lượng.’’ Cảnh giới ở trong đó đều khác nhau, vô lượng vô biên.

‘’Đều trụ vô biên vô tận kiếp.’’ Thần thông biến hóa của Phật, đều là vô biên vô tận, ở trong vô biên vô tận kiếp đã tu hành.

Phật nơi kiếp xưa vì chúng sinh
Tu tập vô biên biển đại bi
Theo các chúng sinh vào sinh tử
Hóa khắp chúng hội khiến thanh tịnh.

''Phật nơi kiếp xưa vì chúng sinh.'' Thuở xưa, khi Phật làm chúng sinh, thì có tâm từ bi rộng lớn.

''Tu tập vô biên biển đại bi.'' Lúc đó, Phật tu pháp môn tâm đại bi, thấy chúng sinh chịu khổ thì sinh tâm đại bi, thương xót chúng sinh, nguyện cứu chúng sinh khổ, khiến cho chúng sinh được khoái lạc. Vì tích lũy tu hành pháp môn này, lâu dần thành biển cả, cho nên gọi là biển đại bi.

''Theo các chúng sinh vào sinh tử.'' Vì giáo hóa chúng sinh, mà Phật nguyện xả mình vì chúng sinh, cho nên thường theo chúng sinh vào biển sinh tử.

''Hóa khắp chúng hội khiến thanh tịnh.'' Phật giáo hóa khắp tất cả chúng sinh hữu tình, khiến cho họ đắc được bổn thể thanh tịnh.

Phật trụ chân như pháp giới tạng
Không tướng không hình lìa ô nhiễm
Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân
Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.

''Phật trụ chân như pháp giới tạng.'' Phật trụ trong chân như pháp giới tạng. Chân như tức là chân thật, lìa hư vọng, thường trụ bất biến. Pháp giới tức là bổn thể của tất cả thân tâm chúng sinh.

''Không tướng không hình lìa nhiễm ô.'' Phật trụ trong chân như pháp giới tạng, không hình không tướng. Tại sao là không tướng không hình ? Vì lìa khỏi tất cả

tướng và tất cả hình, cũng lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô không thanh tịnh, cho nên đắc được khoái lạc Niết Bàn, tức cũng là khoái lạc của tự tánh chân như bình đẳng.

‘’Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân.’’ Chúng sinh quán thấy đủ thứ thân Phật, có thanh tịnh pháp thân, có viên mãn báo thân, có thiên bách ức hóa than, cho đến mười thân .v.v...

‘’Tất cả khổ nạn đều tiêu diệt.’’ Chúng sinh thấy được đủ thứ thân Phật, thì tất cả khổ nạn đều tiêu diệt chẳng còn sót.

Lại nữa, đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, được môn giải thoát, hiện ra các địa, các Ba la mật của Bồ Tát, giáo hóa chúng sinh, và phương tiện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật.

Tiếp tục nói nghĩa lý kinh văn. Vị đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, đắc được cảnh giới, hiện ra các địa của Bồ Tát, từ sơ địa đến đẳng giác, lại hay sinh ra các Ba la mật, từ bố thí Ba la mật, đến Bát nhã ba la mật. Ba la mật là tiếng Phạn, dịch là "đến bờ kia", dùng những phương pháp này, để giáo hóa chúng sinh, và pháp môn phương tiện trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng, được môn giải thoát, trong niệm niệm vào khắp pháp giới, đủ thứ nơi khác nhau.

Vị đại Bồ Tát Vân Âm Hải Quang Ly Cấu Tạng, đắc được cảnh giới, ở trong mỗi niệm vào khắp trong tất cả pháp giới, đủ thứ nơi khác nhau, và đủ thứ đạo tràng khác nhau, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Trí Sinh Bảo Kế, được môn giải thoát, nhiều kiếp không thể nghĩ bàn, ở trước tất cả chúng sinh, hiện ra đại công đức thanh tịnh.

Vị đại Bồ Tát Trí Sinh Bảo Kế, đắc được cảnh giới, thời gian lâu dài tâm không thể nghĩ, không thể luận bàn, hiện ra trước tất cả chúng sinh đại công đức thanh tịnh, chẳng có tham sân si, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang, được môn giải thoát, thấy khắp đủ thứ trang nghiêm, của tất cả Bồ Tát trong mười phương, lúc ban đầu đến đạo tràng.

Vị đại Bồ Tát Công Đức Tự Tại Vương Tịnh Quang, đắc được cảnh giới, thấy khắp đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ

cảnh giới không thể nghĩ bàn, của tất cả Bồ Tát trong mười phương ba đời, lúc ban đầu đi đến đạo tràng của Phật, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa Kế, được môn giải thoát, tùy biển căn tánh hiểu biết của các chúng sinh, mà khắp vì họ hiển bày tất cả Phật pháp.

Vị đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Liên Hoa, đắc được cảnh giới, tùy thuận căn tánh hiểu biết đạo lý, thấu rõ nghĩa lý của tất cả chúng sinh, như biển cả, cho nên gọi là biển căn tánh hiểu biết. Nếu hiển bày chút ít pháp, thì chúng sinh không thể nào mãn túc được, do đó mới hiển bày khắp tất cả các pháp, Ngài vào môn giải thoát này.

Chữ ''các'' của câu các chúng sinh nói là nhiều, lại có thể nói là một. Ý nghĩa nói chữ nhiều, là hết thảy tất cả chúng sinh, căn tánh của họ và sự hiểu biết của họ, rộng lớn như biển cả. Ý nghĩa nói chữ một, là chúng sinh này, căn tánh của họ lanh lợi chứ chẳng phải độn, sự hiểu biết đạo lý của họ rất rộng lớn, có hai ý nghĩa này, cho nên phải chú ý về phương diện này.

Tại sao chữ ''các'' này nói là một ? Vì nó tức nhiên là nhiều, cho nên nói nhiều, cũng có thể nói là một. Ở trong kinh có nói :

''Nhiều tức là một,
Một tức là nhiều,

Một nhiều không hai.''

Vì nhiều là từ một mà ra, một là một bộ phận ở trong nhiều, cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm tức là như thế, quan trọng là phá nhân chấp (chấp trước về người). Cho nên, giảng kinh chỉ cần viên dung vô ngại, thì đều có thể giảng, do đó chữ ''các'' nói là chữ một.

Đại Bồ Tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng, được môn giải thoát, thành tựu trí của Như Lai, vĩnh viễn trụ trong vô lượng kiếp.

Vị đại Bồ Tát Phổ Trí Vân Nhật Tràng, đắc được cảnh giới, thành tựu trí huệ của Phật, vĩnh viễn trụ trong thời gian dài vô lượng kiếp, để hành Bồ Tát đạo, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề, được môn giải thoát, vào tất cả vô biên sức pháp ấn.

Vị đại Bồ Tát Đại Tinh Tấn Kim Cang Tề, đắc được cảnh giới, vào khắp tất cả sức pháp ấn, tức cũng là vào khắp thật tướng của các pháp. Pháp pháp viên dung, tâm tâm tương ấn, pháp và tâm viên dung tương ấn, Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Hương Diễm Quang Tràng, được môn giải thoát, hiển bày tất cả chư Phật hiện tại, bắt đầu tu hạnh Bồ Tát, cho đến thành tựu trí huệ.

Vị đại Bồ Tát Hương Diễm Quang Tràng, đắc được cảnh giới, hiển bày ra tất cả chư Phật hiện tại bắt đầu tu hạnh Bồ Tát, khi hành Bồ Tát đạo, cho đến khi thành tựu trí huệ của Phật, khoảng giữa thời gian của quả vị Phật này, phải trải qua thời gian rất dài, do đó có câu :

''Ba A tăng kỳ tu phước huệ,
Trăm kiếp vun trồng tướng tốt.''

Ngài vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm, được môn giải thoát, an trụ vào tất cả biển đại nguyện của đức Tỳ Lô Giá Na.

Vị đại Bồ Tát Đại Minh Đức Thâm Mỹ Âm, đắc được cảnh giới, an trụ vào trong biển đại nguyện của Phật Tỳ Lô Giá Na, tức cũng là thực hành tất cả đại nguyện lực, của Phật Tỳ Lô Giá Na đã phát ra. Phật Tỳ Lô Giá Na, là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Lô Xa Na, là báo thân của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài nhập vào môn giải thoát này.

Đại Bồ Tát Đại Phước Quang Trí Sinh, được môn giải thoát, hiển bày cảnh giới thâm sâu của Như Lai khắp pháp giới.

Vị đại Bồ Tát Đại Phước Quang Trí Sinh, đắc được cảnh giới, hiển bày thân Phật đầy khắp pháp giới, cảnh giới thâm sâu này, chẳng dễ gì minh bạch, tức là đại quang minh tạng của Phật, Ngài đắc được môn giải thoát này.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Bồ Tát biển trang nghiêm, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Hải Nguyệt Quang Đại Minh, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng Bồ Tát, trang nghiêm pháp hội đạo tràng nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển trang nghiêm. Ngài quán sát nhân duyên này rồi, lập tức dùng kệ, để nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

Các Ba la mật và các địa
Rộng lớn khó nghĩ đều viên mãn
Vô lượng chúng sinh thảy đều phục
Tất cả cõi Phật đều nghiêm tịnh.

''Các Ba la mật và các địa.'' Tu pháp lục độ vạn hạnh, mới đến được bờ bên kia, mới chứng quả vị Thập địa. Thập địa là địa vị của Bồ Tát, tiêu diệt một phần vô minh hoặc, thì chứng một phần pháp thân, tiến lên một địa vị.

''Rộng lớn khó nghĩ đều viên mãn.'' Tuy các Ba la mật và các địa, đều là cảnh giới rộng lớn khó nghĩ lường, song hiện tại đều viên mãn.

''Vô lượng chúng sinh thảy đều phục.'' Hết thảy tất cả chúng sinh đều được điều phục, chúng sinh cang cường đều nhu hòa, chúng sinh có tâm tham thì không còn tham nữa, chúng sinh có tâm si cũng chẳng còn si mê nữa.

''Tất cả cõi Phật đều nghiêm tịnh.'' Tất cả các cõi Phật đều trang nghiêm thanh tịnh.

Như Phật giáo hóa cõi chúng sinh
Cõi nước mười phương đều đầy dẫy
Trong một tâm niệm chuyển pháp luân
Ứng khắp quần sinh khắp hết thảy.

''Như Phật giáo hóa cõi chúng sinh.'' Giống như Phật, vì giáo hóa chúng sinh, mà vào tất cả cõi chúng sinh.

''Cõi nước mười phương đều đầy dẫy.'' Hết thảy cõi nước mười phương, đều đầy dẫy pháp của Phật giáo hóa.

''Trong một tâm niệm chuyển pháp luân.'' Ở trong một tâm niệm chuyển bánh xe pháp.

''Ứng khắp quần sinh khắp hết thảy.'' Cảm ứng khắp hết thảy chúng sinh, chẳng có một chúng sinh nào, mà không nghe được chánh pháp.

Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Như Phật thuở xưa rộng tu hành
Chỉ bày nơi tu hành thanh tịnh.

''Phật trong vô lượng kiếp rộng lớn.'' Phật ở trong vô lượng vô biên kiếp rộng lớn về trước, làm gì ?

''Hiện khắp trước hết thảy chúng sinh.'' Thị hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh, giáo hóa chúng sinh tu học Phật pháp như thế nào ?

''Như Phật thuở xưa rộng tu hành.'' Giống như Phật thuở xưa rộng tu lục độ vạn hạnh tất cả các pháp, trừ khử tập khí mao bệnh.

''Chỉ bày nơi tu hành thanh tịnh.'' Chỉ bày cho tất cả chúng sinh, nơi Phật tu hành thanh tịnh.

Tôi thấy mười phương chẳng còn sót
Cũng thấy chư Phật hiện thần thông
Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác
Chúng hội nghe pháp cùng vây quanh.

‘’Tôi thấy mười phương chẳng còn sót.’’ Tôi nhìn thấy hết thảy chư Phật trong mười phương, chẳng có chỗ nào mà chẳng thấy, cho nên nói là chẳng còn sót.

‘’Cũng thấy chư Phật hiện thần thông.’’ Cũng nhìn thấy chư Phật hiện thần thông, thiên biến vạn hóa, không thể nghĩ bàn.

‘’Đều ngồi đạo tràng thành chánh giác.’’ Tất cả chư Phật đang ngồi tại đạo tràng, mà thành chánh giác.

‘’Chúng hội nghe pháp cùng vây quanh.’’ Tất cả Bồ Tát trong chúng hội, và Thanh Văn, Duyên Giác, Thiên long bát bộ, nhân, phi nhân .v.v., nghe pháp rồi, hết thảy đều cùng nhau vây quanh chư Phật, cúng dường chư Phật.

Pháp thân Phật quang minh rộng lớn
Thường dùng phương tiện hiện thế gian
Khắp tùy chúng sinh tâm ưa thích
Theo căn tính họ mà mưa pháp.

‘’Pháp thân Phật quang minh rộng lớn.’’ Phật có trí huệ Bát nhã, hay hiện ra quang minh rộng lớn, đây là cảnh giới do pháp thân của Phật thành tựu.

‘’Thường dùng phương tiện hiện thế gian.’’ Quang minh của Phật rộng lớn vô biên, pháp thân của Phật không tướng không hình, song Phật dùng pháp môn phương tiện xuất hiện trong thế gian, từ không hình mà hiện có hình.

''Khắp tùy chúng sinh tâm ưa thích.'' Tùy thuận khắp hết thảy căn tánh của chúng sinh, và sự ưa thích trong tâm.

''Theo căn tánh họ mà mưa pháp.'' Pháp của Phật rưới xuống diệu dụng vô cùng. Chúng sinh giống như hoa cỏ cây cối, chúng sinh đại căn đại trí, thì đượm nhuần nhiều mưa pháp; chúng sinh tiểu căn tiểu trí, thì đượm nhuần ít mưa pháp. Căn tánh của chúng sinh phân ra làm hai thứ, một là lợi căn, tức là người thông minh; hai là độn căn, tức là người ngu si. Có trí huệ như cây lớn, được nhiều lợi ích; chẳng có trí huệ như cây nhỏ, được ít lợi ích, tùy theo căn tánh mà đắc được mưa pháp.

Chân như bình đẳng thân vô tướng
Lìa cấu quang minh tịnh pháp thân
Trí huệ tịch tĩnh vô lượng thân
Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.

''Chân như bình đẳng thân vô tướng.'' Phật là bình đẳng nhất, cho nên nói là chân như bình đẳng, chân như còn gọi là thật tướng, còn gọi là nhất chân pháp giới, đây là thể pháp thân của Phật, cũng là thể không hình không tướng. Tính diệu chân như này, ở bậc Thánh chẳng tăng, ở địa vị phàm phu cũng chẳng giảm, không thể vì đọa lạc trong ba đường ác, hoặc là thành Phật mà có sự khác nhau. Đó là chân như bình đẳng thân vô tướng.

''Lìa cấu quang minh tịnh pháp thân.'' Lìa cấu tức là lìa khỏi tất cả phiền não chướng và sở tri chướng. Nếu lìa khỏi tất cả phiền não vô minh, thì trí huệ quang minh pháp thân thanh tịnh sẽ hiện tiền.

''Trí huệ tịch tĩnh vô lượng thân.'' Trí huệ là đầy đủ trí Bát nhã và Nhất thiết chủng trí, tịch tĩnh là tịch nhiên bất động, song cảm ứng mà toại thông. Tịch tĩnh bất động là Viên mãn báo thân của Phật, cảm mà toại thông là Thiên bách ức hóa thân của Phật, cho nên nói vô lượng thân.

Chẳng những Phật có hóa thân, mà chúng ta cũng có hóa thân. Ví như : Thầy giáo đem đạo lý mình đã hiểu biết dạy học sinh, học sinh minh bạch rồi, theo đó mà thực hành, thì đồng hóa thân nơi thầy giáo. Học sinh vẫn tiếp tục đi truyền dạy, hết lớp này đến lớp khác, đó là hóa thân không ngừng, đó chẳng phải là thiên bách ức hóa thân chăng ?

Giảng kinh thuyết pháp phải khiến cho Phật pháp linh hoạt, đừng chiếu theo đạo lý chết để giảng, như thế thì chẳng có ý nghĩa gì. Cho nên, giảng kinh không cần quá sâu, khiến cho người nghe không hiểu, cũng không cần quá cạn, khiến cho người nghe sinh nhàm chán, phải bình dị vào sâu ra cạn, mới khiến cho người nghe sinh hoan hỷ, mà đắc được lợi ích.

''Ứng khắp mười phương mà thuyết pháp.'' Tại sao phải hiện ra thiên bách ức hóa thân ? Vì phải cảm ứng khắp căn cơ của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà diễn nói diệu pháp.

Các lực của Phật đều thanh tịnh
Trí huệ như không chẳng bờ mé
Đều vì khai thị không lưu giữ
Khiến khắp chúng sinh cùng ngộ nhập.

''Các lực của Phật đều thanh tịnh.'' Pháp vương tức là Thánh nhân, đã tu đến địa vị cùng cực, cũng là Phật. Mười lực của Phật tu, đều thanh tịnh viên mãn.

''Trí huệ như không chẳng bờ mé.'' Trí huệ của Phật giống như hư không, chẳng có bờ mé. Tuy nhiên chẳng có bờ mé, song vẫn biết có hư không tồn tại.

''Đều vì khai thị không lưu giữ.'' Pháp của Phật nói, hoàn toàn vì khai thị cho tất cả chúng sinh mà nói, hoàn toàn nói ra hết, chẳng để lại hoặc cất giữ.

''Khiến khắp chúng sinh cùng ngộ nhập.'' Khiến khắp tất cả chúng sinh, đều khai ngộ và nhập vào đạo vô thượng giác, cùng nhau đắc được quả vị Phật.

Như Phật thuở xưa đã tu hành
Cho đến thành tựu Nhất thiết trí
Nay phóng quang minh khắp pháp giới
Trong đó hiển hiện đều rõ ràng.

‘’Như Phật thuở xưa đã tu hành.’’ Giống như Phật thuở xưa, tu hành lục độ vạn hạnh trong nhiều đời nhiều kiếp, mới diệt trừ sạch vô minh tập khí phiền não, tức là:

‘’Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo’’.

‘’Cho đến thành tựu Nhất thiết trí.’’ Phật tu hành thời gian dài như thế mới thành Phật.

‘’Khiến phóng quang minh khắp pháp giới.’’ Hiện tại Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới.

‘’Trong đó hiển hiện đều rõ ràng.’’ Phóng đại quang minh khắp pháp giới, đều hiện ra hết tất cả rất rõ ràng, chẳng có gì mà chẳng nhìn thấy.

Phật dùng nguyện xưa hiện thần thông
Tất cả mười phương đâu chẳng chiếu
Như Phật thuở xưa đã tu hành
Trong lưới quang minh đều diễn nói.

‘’Phật dùng nguyện xưa hiện thần thông.’’ Tại sao Phật phải hiện thần thông ? Vì bổn lai Phật có nguyện lực, muốn hiện thần thông để giáo hóa chúng sinh.

‘’Tất cả mười phương đâu chẳng chiếu.’’ Hết thảy tất cả mười phương pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không bị quang minh Bát Nhã của Phật chiếu đến.

‘’Như Phật thuở xưa đã tu hành.’’ Giống như thuở xưa Phật tu các hạnh môn.

‘’Trong lưới quang minh đều diễn nói.’’ Ở trong lưới đại quang minh của Phật, đều diễn nói ra những hạnh môn của Phật tu thuở xưa, khiến cho chúng sinh y theo pháp mà tu hành.

Mười phương cảnh giới không cùng tận
Vô đẳng vô biên đều khác biệt
Phật vô ngại lực phát đại quang
Tất cả cõi nước đều hiện rõ.

‘’Mười phương cảnh giới không cùng tận.’’ Cảnh giới mười phương cõi nước chẳng cùng tận, thần thông biến hóa của Phật cũng chẳng cùng tận.

‘’Vô đẳng vô biên đều khác biệt.’’ Chẳng có ai có thần thông diệu dụng bằng Đức Phật, thứ thần thông diệu dụng này chẳng có bờ mé, mà cảnh giới mười phương có đủ thứ sự khác biệt.

‘’Phật vô ngại lực phát đại quang.’’ Phật có sức vô ngại, phát ra một thứ đại quang minh.

‘’Tất cả cõi nước đều hiện rõ.’’ Hết thảy mười phương cõi nước, đều hiển hiện ra ở trong đại quang minh tạng của Phật.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong, môn giải thoát và kệ của hai mươi mốt vị đại Bồ Tát, dưới đây nói rõ kinh văn tiếp theo.

Bấy giờ, tòa sư tử của đức Như Lai, các hoa báu vi diệu, đài bánh xe, thềm bực và các cửa nẻo, như thế trong tất cả đồ trang nghiêm, mỗi mỗi đều hiện ra đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Khi hai mươi mốt vị đại Bồ Tát nói xong, môn giải thoát của các Ngài, thì Phật ngồi trên tòa sư tử, lại vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp. Bên cạnh tòa sư tử, có rất nhiều châu báu ma ni, lại có hoa sen xinh đẹp vi diệu, lại có pháp luân, bệ đài, thềm bực, và tất cả cửa nẻo để trang nghiêm đạo tràng, còn có rất nhiều đồ trang nghiêm vi tế, như lư hương, đèn nến, bình hoa .v.v... Ở trong những đồ trang nghiêm đó, lại hiện ra trong cõi Phật khác, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, tức cũng là pháp thân Đại sĩ. Hiện tại dùng mười vị đại Bồ Tát để đại biểu, làm thượng thủ trong chúng đại Bồ Tát.

Tòa ngồi của Phật gọi là tòa sư tử. Pháp của Phật nói gọi là sư tử hống. Tại sao gọi là sư tử ? Vì sư tử là chúa của loài thú, một khi nó hống lên, thì các loài thú đều sợ hãi. Ở trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói :

''Sư tử hống, vô úy thuyết,
Bách thú văn chi giai não liệt,
Hương tượng bôn ba thất cước oai,
Thiên long tịch thính sinh hân duyệt.''

Nghĩa là sư tử hống thì chẳng sợ sệt gì, hết thảy loài thú nghe được tiếng hống, đều bị nhiếp phục, thậm chí đầu não bị tan vỡ, dù cho voi to lớn mà nghe được tiếng hống, thì cũng mất đi oai phong, trời rồng tám bộ chúng nghe được âm thanh Phật nói pháp, thì sinh tâm hoan hỷ. Cho nên, Phật nói pháp giống như sư tử hống, hàng phục bọn bàng môn tả đạo, buông bỏ pháp tà mà đến học chánh pháp.

Như Ngài Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, trước kia các Ngài tu học theo ngoại đạo, sau khi nghe Phật thuyết pháp, mới bỏ tối về sáng, theo Phật tu học chánh pháp, chứng được quả vị A La Hán. Ngài Xá Lợi Phất bậc nhất về trí huệ, Ngài Mục Kiền Liên bậc nhất về thần thông. Trí huệ và thần thông hai thứ pháp môn này, người học Phật nên chứng đắc, mong rằng mọi người đều chứng được hai pháp môn này.

Danh hiệu của các Ngài là: Đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương. Đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn. Đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế. Đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ. Đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn. Đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế. Đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang. Đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm. Đại

Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt. Đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng.

Ở trong mỗi thứ đồ trang nghiêm, hiện ra số Bồ Tát nhiều như số hạt bụi. Những Bồ Tát đó đều có danh hiệu của mình. Hiện tại sơ lược kể ra danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát, để làm đại biểu.

Vị đại Bồ Tát thứ nhất tên là Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, trí huệ của Ngài đặc biệt rộng lớn vô biên như biển cả. Ngài cũng rất tự tại, lại có đại thần thông, có thể không động bổn tòa, mà hóa hiện trong mười phương pháp giới, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ hai tên là Lôi Âm Phổ Chấn. Âm thanh của Ngài thuyết pháp như tiếng sấm, chấn động khắp mười phương pháp giới, khiến cho chúng sinh đang ngủ, từ trong mê mộng tỉnh dậy, biết bỏ đường mê về với giác ngộ, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ ba tên là Chúng Bảo Quang Minh Kế, Ngài dùng các châu báu chế thành quang minh bảo kế, rất mỹ lệ trang nghiêm. Vì bảo kế phóng quang minh hay đại biểu thuyết pháp, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ tư tên là Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ. Trí huệ của Ngài sánh như mặt trời, chiếu khắp mười phương pháp giới. Ngài có trí huệ dũng mãnh tinh tấn, không tu hành những khổ hạnh vô ích, nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ năm tên là Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, Ngài có công đức không thể nghĩ bàn, lại có trí huệ đặc biệt như bảo trí ấn, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ sáu tên là Bách Mục Liên Hoa Kế. Ngài có tướng trăm mắt trang nghiêm (Bồ Tát Quán Thế Âm có ngàn mắt, Bồ Tát Dược Vương có vạn mắt), lại có hoa sen để trang nghiêm búi tóc, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ bảy tên là Kim Diễm Viên Mãn Quang. Ngài phóng quang minh lửa ngọn màu vàng thật rất viên mãn, phàm là đỉnh đầu của chư Phật, Bồ Tát và A La Hán đều có quang luân (quang minh hình bánh xe). Tóm lại, người chứng đạo đều có hiện tượng này, nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ tám tên là Pháp Giới Phổ Âm. Âm thanh của Ngài thuyết pháp, vang khắp pháp giới, tức là ''tận hư không khắp pháp giới,'' khắp nơi đều có pháp âm của Ngài, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ chín tên là Vân Âm Tịnh Nguyệt. Ngài hiện ra mây quang minh, trong mây có diệu âm thanh, lại hiện ra mặt trăng thanh tịnh, mặt trăng tròn chiếu sáng, cho nên được tên này.

Vị đại Bồ Tát thứ mười tên là Thiện Dũng Mãnh Quang Minh Tràng, bất cứ Ngài tu pháp môn gì, cũng khéo về dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối không thối lùi, do đó đắc được trí huệ quang minh, quang minh này như tràng báu, cho nên được tên này.

Giống như giáo chủ Hồi Giáo tên là Mục Hãn Mặc Đức, ông ta cũng rất dũng mãnh, song phương thức truyền giáo của ông ta là dùng võ lực, tay trái cầm kinh Khả Lan, tay phải cầm bảo kiếm. Hồi giáo tin ta thanh chân nhận chủ thì có thể sống, Hồi giáo chẳng tin ta, chẳng thanh chân nhận chủ, thì một nhát kiếm chém chết kẻ không tin. Các bạn hãy xem, tôn giáo này thật là đáng sợ, đây là ác dũng mãnh, chứ chẳng phải thiện dũng mãnh, do đó có câu : ''Thuận ta thì sống, nghịch ta thì chết.'' Đây là hành vi của A Tu La, thích đấu tranh.

Như thế, hết thảy các Ngài đều làm thượng thủ, có chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời xuất hiện. Các vị Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ mây cúng dường.

Ở trên cử ra mười vị đại Bồ Tát, để đại biểu làm lãnh tụ trong chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi. Hiện tại lại có chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời xuất hiện, những vị đại Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ mây pháp để cúng dường Phật.

Số hạt bụi cõi Phật rốt ráo là bao nhiêu ? Có cõi Phật nhiều như số hạt bụi, trong mỗi hạt bụi ở trong cõi Phật, lại biến thành cõi Phật nhiều như hạt bụi, tức cũng là nhiều cõi Phật bất khả thuyết bất khả thuyết.

Nào là: Mây tất cả hoa báu ma ni. Mây tất cả hoa sen diệu hương. Mây tất cả quang minh báu viên mãn. Mây vô biên cảnh giới hương diễm. Mây nhật tạng ma ni luân quang minh. Mây tất cả âm nhạc duyệt ý. Mây vô biên sắc tướng tất cả bảo đăng quang diễm. Mây các nhánh hoa quả cây báu. Mây vô tận báu thanh tịnh quang minh ma ni vương. Mây tất cả đồ trang nghiêm ma ni vương. Các thứ mây cúng dường như thế, nhiều như số hạt bụi thế giới của Phật.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là trùng trùng vô tận, đạo lý cũng viên dung vô ngại. Bất cứ là nói quỷ cũng tốt, nói thần cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói sự cũng tốt, nói lý cũng tốt, đều nói mười, lấy mười làm số thành. ‘’Mười‘’ này là biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận. Hiện tại nói ra đủ thứ mây cúng dường, cũng là biểu thị cảnh giới Hoa Nghiêm trùng trùng vô tận, giống như mây, mây ở trong hư không cũng vô tận trùng trùng, cho nên diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm, nơi nơi đều là trùng trùng vô tận.

Sự cúng dường của các vị đại Bồ Tát đó, chỉ lấy mười thứ mây trong số tất cả các vị đại Bồ Tát, để làm đại biểu. Mây thứ nhất là mây tất cả hoa báu ma ni. Mây thứ hai là

mây tất cả hoa sen thơm vi diệu. Mây thứ ba là mây tất cả báu phát ra quang minh viên mãn. Mây thứ tư là mây đủ thứ vô biên cảnh giới hương diễm. Mây thứ năm là mây nhật tạng ma ni luân quang minh. Mây thứ sáu là mây tất cả âm nhạc duyệt ý. Mây thứ bảy là mây đủ thứ vô biên sắc tướng và tất cả bảo đăng quang diễm. Mây thứ tám là mây các nhánh hoa quả cây báu. Mây thứ chín là mây vô tận báu thanh tịnh quang minh ma ni vương. Mây thứ mười là mây tất cả đồ trang nghiêm ma ni vương. Ở trên nói đủ thứ mây cúng dường, có nhiều như số hạt bụi thế giới của Phật.

Các vị Bồ Tát đó, mỗi vị đều nổi mây lên cúng dường như thế, mưa xuống nơi tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng liên tục không ngừng.

Những vị Bồ Tát đó, mỗi vị đều nổi mây lên cúng dường giống như mưa, đủ thứ báu, đủ thứ mây, để trang nghiêm đại chúng hải hội trong đạo tràng, liên tục không ngừng, tức cũng có nghĩa là, mây này qua rồi, thì mây khác lại đến, hiển hiện không ngừng.

Hiện ra mây như thế rồi, đi nhiễu bên phải đức Thế Tôn vô lượng trăm ngàn vòng, tùy phương diện cách đức Phật không xa, đều

hóa làm tòa sư tử vô lượng đủ thứ hoa sen báu, rồi ngồi kiết già trên đó.

Các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi đó, hiện ra đủ thứ mây cúng dường rồi, lại đi nhiễu bên phải của Đức Phật vô lượng trăm ngàn vòng, sau đó tùy theo phương diện chỗ ngồi của Bồ Tát, hoặc bên trái, bên phải của Phật, hoặc phía trước, phía sau của Phật, đều cách Phật không xa, ai nấy đều dùng thần thông diệu dụng của mình, mà biến hiện ra đủ thứ vô lượng hoa sen báu vi diệu, ở trên hoa sen lại có tòa sư tử. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa mà mình hiện ra. Ngồi kiết già tức cũng là tư thế ngồi cát tường, còn gọi là ngồi hàng ma .v.v... Kỳ thật công dụng giống nhau, bất quá tên gọi khác mà thôi.

Các vị Bồ Tát đó, sự tu hành đều thanh tịnh rộng lớn như biển.

Các vị Bồ Tát đó, tu hành pháp môn thanh tịnh rộng lớn nhiều như biển cả.

Được pháp trí huệ quang minh chiếu phổ môn, tùy thuận sự tu hành vô ngại của chư Phật, vào được tất cả biện tài biển pháp.

Những vị Bồ Tát đó, đắc được chân chánh trí huệ quang minh, cứu độ khắp tất cả chúng sinh, còn đắc được

pháp bình đẳng thị hiện phổ môn. Các Ngài ở trong đời quá khứ, đều tùy thuận pháp môn tu hành vô ngại của chư Phật. Các ngài đều có vô lượng tam muội biện tài, thứ biện tài này sâu như biển, không thể dò lường được, cho nên gọi là biện tài biển pháp.

Được pháp môn giải thoát không thể nghĩ bàn, trụ nơi phổ môn của Như Lai, đã đắc được tất cả môn Đà la ni, đều dung thọ được tất cả biển pháp.

Các Ngài lại đắc được pháp môn giải thoát vi diệu không thể nghĩ bàn, trụ ở trong pháp môn bình đẳng của Phật, tức cũng là phổ quang minh địa, đã đắc được tất cả pháp môn Đà la ni (Đà na ni dịch là "tổng trì", tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Tức cũng là tổng thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, trì giới định huệ ba học viên minh). Các Ngài đều dung nạp tiếp thọ tất cả biển pháp của chư Phật.

Khéo trụ vào bậc trí huệ bình đẳng ba đời, đã được hỷ lạc tin sâu rộng lớn.

Những vị Bồ Tát đó, khéo trụ vào bậc trí huệ bình đẳng ba đời của tất cả chư Phật, tức cũng là quả vị trí huệ, đã được hỷ lạc tin sâu rộng lớn, tức cũng là khoái lạc pháp hỷ sung mãn.

Vô biên phước tụ rất thiện thanh tịnh, quán sát khắp hư không pháp giới, tất cả cõi, hết thảy chư Phật ra đời trong mười phương pháp giới, các Ngài đều siêng năng đến cúng dường.

Tất cả Bồ Tát đều dùng vô biên phước để trang nghiêm, hoàn toàn rất thiện thanh tịnh, quán sát được khắp trong hư không pháp giới, mà chẳng chướng ngại. Hết thảy chư Phật trong các cõi mười phương thế giới, như có vị Phật mới xuất hiện ra đời, thì các Ngài đều đến chốn Phật, ân cần cúng dường Phật mới.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả chúng hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc Phật vì đại chúng nói pháp, cũng là lúc đại chúng đang nghe pháp. Vị đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương, tức cũng là đại Bồ Tát ở trong chúng đại Bồ Tát, Ngài nương sức đại oai thần của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, lập tức dùng kệ để nói ra đạo lý ở trên. Mười bài kệ dưới đây, chỉ một vị đại Bồ Tát Hải Huệ Tự Tại Thần Thông Vương nói, khác với

những bài kệ ở trước, ở trước là mỗi vị Bồ Tát, hoặc mỗi vị Thần, mỗi người nói một bài kệ.

Chư Phật sở ngộ đều đã biết
Như không vô ngại đều chiếu sáng
Soi khắp mười phương vô lượng cõi
Tất cả chúng hội khắp nghiêm khiết.

''Chư Phật sở ngộ đều đã biết.'' Chư Phật chỗ nên ngộ đã ngộ, chỗ nên giác cũng giác rồi. Hết thảy tất cả các pháp đều thấu rõ.

''Như không vô ngại đều chiếu sáng.'' Phật đắc được trí huệ như hư không, pháp thân như hư không, chẳng có gì chướng ngại, đều chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới.

''Soi khắp mười phương vô lượng cõi.'' Quang minh của Phật chiếu soi, khắp mười phương vô lượng cõi nước của chư Phật, tức cũng là chiếu soi khắp tất cả mọi nơi.

''Tất cả chúng hội khắp nghiêm khiết.'' Hết thảy đạo tràng, hết thảy pháp hội, đều khắp trang nghiêm thanh khiết.

Công đức Như Lai không thể lường
Mười phương pháp giới đều sung mãn
Ngồi khắp dưới tất cả thụ vương
Các đại tự tại đều vân tập.

''Công đức Như Lai không thể lường.'' Công đức của Phật rốt ráo có bao nhiêu ? Chẳng có ai biết được, do đó có câu :

''Sát trần tâm niệm khả sổ tri,
Đại hải trung thủy khả ẩm tận,
Hư không khả lượng phong khả khế,
Vô năng tận thuyết Phật công đức.''

Nghĩa là :

Hạt bụi tâm niệm đếm biết được,
Nước trong biển cả uống hết được,
Hư không lường được, gió buộc được,
Không thể nói hết công đức Phật.

Cho nên, công đức của Phật không thể dò lường được.

''Mười phương pháp giới đều sung mãn.'' Hết thảy mười phương pháp giới, đều là nơi sở tại công đức của Phật, cho nên nói mười phương pháp giới đều sung mãn.

''Ngồi khắp dưới tất cả thụ vương.'' Phật ngồi dưới cội bồ đề, ở trong mỗi cõi nước làm đạo tràng, ngồi khắp tại đó khai ngộ thành Phật, diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

''Các đại Tự tại đều vân tập.'' Những vị đại Bồ Tát đó, đều là pháp thân Đại sĩ, đã đắc được đại tự tại, chẳng còn phiền não. Các Ngài giống như mây cùng chung tụ tập ở nơi Bồ đề đạo tràng để nghe diệu pháp.

Phật có sức thần thông như thế
Một niệm hiện ra vô tận tướng
Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé
Tùy môn giải thoát quán thấy được.

''Phật có sức thần thông như thế.'' Phật có sức thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn như thế.

''Một niệm hiện ra vô tận tướng.'' Trong một niệm, hiện ra vô cùng vô tận các tướng. Bất cứ quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời hết thảy vô lượng cảnh giới, đều hiện ra ở trong một niệm. Do đó, có câu :

''Một niệm hiện ra vô lượng kiếp,
Vô lượng kiếp thu vào một niệm.''

Cảnh giới này, do sức thần thông của chư Phật biến hóa.

''Cảnh giới Như Lai chẳng bờ mé.'' Nghĩ muốn biết cảnh giới của Phật, thì phải quán hư không. Vì hư không chẳng có bờ mé, cảnh giới của Phật cũng chẳng có bờ mé, giống như hư không.

''Tùy môn giải thoát quán thấy được.'' Tùy theo căn tánh của chúng sinh, mà nói môn giải thoát, khiến cho chúng sinh quán thấy được cảnh giới thù thắng, do thần thông diệu dụng của Phật thị hiện.

Thuở xưa Như Lai trải biển kiếp

Ở trong các cõi siêng tu hành
Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh
Khiến họ thọ hành các Phật pháp.

''Thuở xưa Như Lai trải biển kiếp.'' Thuở xưa Phật trải qua vô lượng kiếp nhiều như biển, cho nên gọi là biển kiếp.

''Ở trong các cõi siêng tu hành.'' Trước khi Phật thành Phật, thì cũng giống như chúng ta, cũng ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, luôn luôn tu hành, luôn luôn tinh tấn, ở trong mỗi niệm, đều dũng mãnh hướng về trước, tinh tấn chẳng giải đãi, cho nên gọi là siêng tu hành.

''Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh.'' Phật chẳng những siêng tu hành, mà còn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng minh bạch liễu sinh thoát tử, mà vào Niết Bàn.

''Khiến họ thọ hành các Phật pháp.'' Khiến cho tất cả chúng sinh, đều tiếp thọ được các Phật pháp của Phật nói, phải theo pháp mà tu hành, mới đắc được lợi ích của Phật pháp.

Tỳ Lô Giá Na đủ tướng tốt
Ngồi tòa sư tử liên hoa tạng
Tất cả chúng hội đều thanh tịnh
An trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.

''Tỳ Lô Giá Na đủ tướng tốt.'' Phật có ba thân :

1. Pháp thân : Tức là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

2. Báo thân : Tức là Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật.

3. Ứng hóa thân : Tức là Thiên Bách Ức Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật, ứng thân đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để trang nghiêm thân, do đó có câu : ''Tướng hảo trang nghiêm vô đẳng luân.''

''Ngồi tòa sư tử liên hoa tạng.'' Phật ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng lớn tốt đẹp, vì tất cả chúng sinh mà thuyết pháp, điều phục chúng sinh cang cường, khiến cho họ bỏ lìa mê, quay về với giác ngộ, đi trên con đường bồ đề giác đạo.

''Tất cả chúng hội đều thanh tịnh.'' Ở trong cõi nước mười phương chư Phật, đại chúng ở trong hết thảy pháp hội, đều một lòng nghe Phật diễn nói diệu pháp, đồng thời đều thanh tịnh tâm của họ.

''An trụ vắng lặng đồng chiêm ngưỡng.'' Mọi người đều an trụ vắng lặng chẳng đàm luận ở trong pháp hội, đều chiêm ngưỡng Phật, mắt chẳng tạm rời, nghe Phật thuyết pháp.

Ma ni bảo tạng phóng quang minh
Tỏa khắp vô biên mây thơm sáng
Vô lượng chuỗi hoa cùng bủa giăng

Như Lai ngồi trên tòa như vậy.

''Ma ni bảo tạng phóng quang minh.'' Tạng châu báu ma ni phóng đại quang minh, vạn luồng tia sáng, chói lòa cả mắt, vừa trang nghiêm lại thanh tịnh.

''Toả khắp vô biên mây thơm sáng.'' Ở trong đại quang minh, lại tỏa ra vô biên mây thơm sáng, đầy khắp mười phương pháp giới.

''Vô lượng chuỗi hoa cùng bủa giăng.'' Lại có vô lượng diệu hoa tốt đẹp, và chuỗi hoa sinh tươi đều rũ xuống trang nghiêm.

''Như Lai ngồi trên tòa như vậy.'' Phật ngồi trên tòa trang nghiêm mây thơm sáng, và báu ma ni để nói diệu pháp.

Đủ thứ nghiêm sức cửa cát tường
Luôn phóng đăng quang mây báu sáng
Chiếu soi rộng lớn khắp hết thảy
Mâu Ni ngự lên thêm nghiêm tốt.

''Đủ thứ nghiêm sức cửa cát tường.'' Lại dùng đủ thứ các châu báu, để trang nghiêm sửa sang cửa cát tường.

''Luôn phóng đăng quang mây báu sáng.'' Thường phóng ra đăng quang mây báu sáng. Đăng quang là ngũ quang thập sắc, đẹp như mây báu sáng.

''Chiếu soi rộng lớn khắp hết thảy.'' Thứ đăng quang này rộng lớn vô biên, quang minh phóng ra, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, khắp hết thảy.

''Mâu Ni ngự lên thêm nghiêm tốt.'' Đấng Mâu Ni ngự lên, thì càng tăng thêm oai nghi trang nghiêm tướng tốt.

Đủ thứ cửa sổ ma ni đẹp
Hoa sen báu tốt rũ nghiêm sức
Thường vang diệu âm nghe êm đẹp
Phật ngồi trên đó hiển rõ nhất.

''Đủ thứ cửa sổ ma ni đẹp.'' Dùng đủ thứ ma ni châu báu để trang nghiêm cửa sổ sinh đẹp.

''Hoa sen báu tốt rũ nghiêm sức.'' Thứ cửa sổ này dùng châu báu vi diệu, và hoa sen để thòng rũ xuống, treo ở trên mà rũ xuống rất trang nghiêm sinh đẹp.

''Thường vang diệu âm nghe êm đẹp.'' Đồ nghiêm sức cửa sổ, luôn luôn vang ra âm thanh diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho người nghe đều sinh tâm vui đẹp.

''Phật ngồi trên đó hiển rõ nhất.'' Phật ngồi trên tòa sư tử rất thù đặc quang minh hiển rõ. Vì quang minh thân Phật phóng ra, hơn hẳn tất cả quang minh, cho nên nói hiển rõ nhất.

Tòa ngồi luân báu hình bán nguyệt
Kim cang làm đài màu lửa sáng

Bồ Tát trì kế thường vây quanh
Phật ở trong đó chiếu sáng nhất.

''Tòa ngồi luân báu hình bán nguyệt.'' Tòa của Phật ngồi là luân báu, hình bán nguyệt.

''Kim Cang làm đài màu lửa sáng.'' Đài của Phật thuyết pháp, dùng đá kim cương làm thành, đài màu lửa ngọn, phóng ra quang minh ở hướng tây.

''Bồ Tát trì kế thường vây quanh.'' Bồ Tát trì kế luôn luôn nhiễu quanh pháp tòa của Phật, để gần gũi Phật.

''Phật ở trong đó chiếu sáng nhất.'' Phật ở trong tất cả Bồ Tát trì kế quang minh tối thắng nhất, hiển rõ nhất.

Đủ thứ biến hóa đầy mười phương
Diễn nói nguyện lớn của Như Lai
Tất cả hình bóng hiện trong đó
Phật ngồi yên trên toà như thế.

''Đủ thứ biến hóa đầy mười phương.'' Lại có đủ thứ mây biến hóa, đầy khắp trong mười phương pháp giới.

''Diễn nói nguyện lớn của Như Lai.'' Ở trong mây biến hóa đó, có một thứ âm thanh diễn nói nguyện lớn của Phật đã phát. Nguyện lớn gì ? Tức là nguyện cứu độ tất cả chúng sinh được giải thoát.

''Tất cả hình bóng hiện trong đó.'' Nguyện lớn của Phật phát ra trong quá khứ, tất cả hình bóng đều biến hóa hiện ra ở trong mây.

‘’Phật ngồi yên trên tòa như thế.’’ Đủ thứ mây như thế, bao quanh bốn phía, Phật ngồi yên ở trên tòa sư tử, mà vì đại chúng thuyết pháp.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Lôi Âm Phổ Chấn, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng đến tham gia pháp hội ở trong đạo tràng, liền dùng kệ để nói công đức của Phật.

Xưa Thế Tôn tu hạnh bồ đề
Cúng dường mười phương vô lượng Phật
Được oai lực Thiện Thệ gia trì
Phật ngồi trên tòa đâu chẳng thấy.

‘’Xưa Thế Tôn tu hạnh bồ đề.’’ Trong quá khứ vô lượng kiếp về trước, Phật tu hành tích tụ công đức, nên thành tựu bồ đề hạnh môn.

‘’Cúng dường mười phương vô lượng Phật.’’ Trước khi Phật chưa thành Phật, thì chuyên tu hạnh môn cúng dường, mười phương ba đời tất cả vô lượng chư Phật.

''Được oai lực Thiện Thệ gia trì.'' Thiện Thệ tức là Phật, oai lực của Phật quá khứ gia trì, oai lực của Phật hiện tại gia trì.

Gia trì là gì ? Bổn lai chẳng có thần thông, bây giờ có thần thông, bổn lai chẳng có trí huệ, bây giờ có trí huệ, đó là chư Phật, Bồ Tát gia trì cho bạn, khiến cho bạn đắc được thần thông và trí huệ.

''Phật ngồi trên tòa đâu chẳng thấy.'' Phật ngồi trên tòa sư tử, tất cả Bồ Tát không ai mà chẳng nhìn thấy đức Phật.

Hương diễm ma ni châu như ý
Chạm trổ diệu hoa tòa sư tử
Đủ thứ trang nghiêm đều hiện ra
Hết thảy chúng hội đều thấy rõ.

''Hương diễm ma ni châu như ý.'' Vừa dùng hương vừa dùng châu ma ni như ý.

''Chạm trổ diệu hoa tòa sư tử.'' Dùng những thứ châu báu này, chạm trổ trên tòa sư tử, để nghiêm sức tòa báu hoa sen vi diệu.

''Đủ thứ trang nghiêm đều hiện ra.'' Ở trên tòa sư tử của Phật, còn có đủ thứ đồ nghiêm sức, đều hiện ra ở trong ánh sáng.

''Tất cả chúng hội đều thấy rõ.'' Hết thảy đại chúng hải hộI, đều nhìn thấy rất rõ cảnh giới này.

Phật tòa hiện khắp tướng trang nghiêm
Niệm niệm màu sắc đều khác nhau
Tùy các chúng sinh hiểu khác biệt
Đều thấy Phật ngồi ở trên mình.

''Phật tòa hiện khắp tướng trang nghiêm.'' Phật ngồi tại tòa sư tử, hiện ra khắp pháp tướng trang nghiêm.

''Niệm niệm màu sắc đều khác nhau.'' Ở trong mỗi niệm, hiện ra vô lượng ánh sáng và vô lượng màu sắc; ở trong vô lượng màu sắc, lại hiện ra vô lượng tướng đều khác nhau chẳng giống.

''Tùy các chúng sinh hiểu khác biệt.'' Cảnh giới mà Phật hiện ra, là tùy theo căn tính của chúng sinh mà hiện. Chúng sinh có kiến giải khác nhau, cho nên hiểu biết đạo lý cũng khác nhau, trí huệ đắc được cũng khác nhau.

''Thảy đều thấy Phật ngồi trên mình.'' Tuy có đủ thứ cảnh giới khác nhau, song mỗi chúng sinh đều thấy Phật ngồi ở trên mình, đối diện với mình. Ví như mặt trời, mỗi người đều cảm thấy mặt trời ở trên đầu mình.

Cành báu bủa giăng lưới hoa sen
Hoa nở hiện ra các Bồ Tát
Mỗi vị vang tiếng diệu êm tai
Khen ngợi Như Lai ngồi tòa báu.

''Cành báu bủa giăng lưới hoa sen.'' Có cành cây báu bủa giăng trang nghiêm như lưới hoa sen.

''Hoa nở hiện ra các Bồ Tát.'' Hoa sen ở trên lưới, hoa sen nở ra thì có vô lượng các Bồ Tát vọt hiện ra.

''Mỗi vị vang tiếng diệu êm tai.'' Mỗi vị Bồ Tát đều diễn ra âm thanh vi diệu êm tai, giống như tấu nhạc, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

''Khen ngợi Như Lai ngồi tòa báu.'' Thứ âm thanh vi diệu đó, đều khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, cũng khen ngợi công đức của Phật ngồi trên tòa sư tử, vì chúng sinh thuyết pháp.

Công đức Phật lượng như hư không
Tất cả trang nghiêm từ đây sinh
Sự nghiêm sức ở trong mỗi địa
Tất cả chúng sinh chẳng biết được

''Công đức Phật lượng như hư không.'' Công đức của Phật có bao nhiêu ? Có vô số lượng, chẳng cách chi tính đếm, chỉ có cách dùng hư không để đại biểu.

''Tất cả trang nghiêm từ đây sinh.'' Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Những tướng trang nghiêm đó, đều do công đức thành tựu từ vô lượng kiếp về trước.

''Sự nghiêm sức ở trong mỗi địa.'' Phật từ sơ địa Bồ Tát, cho đến thập địa Bồ Tát, làm tất cả công đức là việc nghiêm sức.

''Tất cả chúng sinh chẳng biết được.'' Việc này hết thảy chúng sinh không thể biết được. Vì công đức của Phật vô lượng vô biên, chẳng phải trí của chúng sinh thấy biết được.

Kim cang làm đất chẳng hoại được
Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng
Ma ni làm lưới giăng hư không
Dưới cội bồ đề đều cùng khắp.

''Kim Cang làm đất chẳng thể hoại.'' Bồ đề đạo tràng dùng đá kim cang làm đất, vĩnh viễn không thể hủy hoại được.

''Rộng lớn thanh tịnh rất bằng phẳng''. Thứ đất kim cang này, vừa rộng lớn, vừa thanh tịnh, vừa bằng phẳng.

''Ma ni làm võng giăng hư không''. Lại dùng châu ma ni chế thành võng, giăng bủa trong hư không, phóng ra ánh sáng rực rỡ.

''Dưới cội bồ đề đều cùng khắp''. Phật ngồi dưới cội bồ đề, đều cùng khắp pháp giới.

Mặt đất vô biên sắc tướng đẹp
Vàng thật tán nhỏ rải lên trên
Khắp nơi rải hoa và châu báu
Đều làm sáng đẹp tòa Như Lai.

''Mặt đất vô biên sắc tướng đẹp.'' Đất bồ đề đạo tràng, có vô biên sắc tướng đẹp đẽ khác nhau.

''Vàng thật tán nhỏ rải lên trên.'' Mặt đất này lại dùng bột mịn bằng vàng thật rải lên trên, ánh sáng vàng thật chiếu sáng rất trang nghiêm.

Trước kia, tôi gặp một người, lúc anh ta bị bệnh, ở trong cơn mê đi đến thế giới Cực Lạc, song chỉ đến bên ngoài chứ chẳng vào bên trong, nhìn thấy cõi thế giới Cực Lạc, đều là vàng thật làm đất, cây báu thẳng hàng. Anh ta nhìn thấy thế giới Cực Lạc, thì càng tăng thêm niềm tin đối với pháp môn niệm Phật. Sau khi khỏi bệnh, càng kiền thành tu pháp môn niệm Phật, đi đứng nằm ngồi đều chẳng lìa chuỗi, miệng niệm Phật tay lần chuỗi, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Mấy năm sau, anh ta biết giờ giấc vãng sinh, sau khi tắm rửa xong, niệm Phật chẳng bệnh mà vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Lúc đó, có đủ thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn xuất hiện, ai thấy cũng đều cho rằng chưa từng có.

''Khắp nơi rải hoa và châu báu.'' Ở trên mặt đất, khắp nơi đều rải hoa quý tốt đẹp và các thứ châu báu.

''Đều làm sáng đẹp tòa Như Lai.'' Tại sao phải trang nghiêm như thế ? Vì Phật muốn nói bộ Kinh đầu tiên: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, cho nên đại chúng đều dùng ánh sáng chói đẹp, để nghiêm sức pháp tòa của Phật.

Địa thần hoan hỷ rất hớn hở

Sát na thị hiện vô cùng tận
Khắp nổi tất cả mây trang nghiêm
Luôn đứng trước Phật để chiêm ngưỡng.

''Địa thần hoan hỷ rất hớn hở.'' Mỗi nơi đều có địa thần, địa thần cũng hoan hỷ gặp được Phật, các Ngài gặp được Phật thì tay múa chân nhảy, biểu thị sự vui mừng đến tột độ.

''Sát na thị hiện vô cùng tận.'' Trong khoảng thời gian rất ngắn, Phật thị hiện quang minh chẳng có lúc nào cùng tận.

''Khắp nổi tất cả mây trang nghiêm.'' Khắp hết thảy nổi lên tất cả mây trang nghiêm tốt đẹp.

''Luôn đứng trước Phật để chiêm ngưỡng.'' Địa thần luôn luôn đứng ở trước Phật, để chiêm ngưỡng Phật, mắt nhìn Phật chẳng tạm rời.

Đèn báu rộng lớn rất sáng chói
Phóng quang thơm sáng chẳng ngừng ngớt
Tùy thời thị hiện đều khác nhau
Địa thần dùng đây để cúng dường.

''Đèn báu rộng lớn rất sáng chói.'' Có đèn báu ma ni rất rộng lớn, lửa ngọn đèn báu này rất sáng chói.

''Phóng quang thơm sáng chẳng ngừng ngớt.'' Ánh sáng của đèn báu phóng ra, chẳng những sáng chói mà còn có hương thơm, chẳng có khi nào tắt.

''Tùy thời thị hiện đều khác nhau.'' Tùy theo thời gian thị hiện ra cảnh giới đều khác nhau.

''Địa thần dùng đây để cúng dường.'' Địa thần dùng cảnh giới trang nghiêm này, để cúng dường Phật.

Trong tất cả mười phương cõi nước
Nơi đó hết thảy sự trang nghiêm
Khiến đạo tràng này đều hiện ra
Nhờ Phật oai thần nên được vậy.

''Trong tất cả mười phương cõi nước.'' Trong hết thảy tất cả mười phương cõi nước của chư Phật.

''Nơi đó hết thảy sự trang gnhiêm.'' Ở tại chỗ của Phật, có hết thảy tất cả sự trang nghiêm.

''Khiến đạo tràng này đều hiện ra.'' Bây giờ hết thảy sự trang nghiêm tại đạo tràng này đều hiện ra.

''Nhờ Phật oai thần nên được vậy.'' Sao lại có cảnh giới này ? Đây là do đại oai đức thần thông lực của Phật, cho nên mới được như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế, nương oai lực của đức Phật, quán

sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Chúng Bảo Quang Minh Kế, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói ra mười bài kệ này.

Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành
Thấy các cõi Phật đều viên mãn
Sở thấy như vậy vô cùng tận
Trong đạo tràng này đều hiện ra.

''Thuở xưa khi Thế Tôn tu hành.'' Thuở xưa khi Phật tu hành tại nhân địa.

''Thấy các cõi Phật đều viên mãn.'' Thấy tất cả cõi nước chư Phật, đều trang nghiêm viên mãn.

''Sở thấy như vậy vô cùng tận.'' Phật trải qua vô lượng kiếp tu hành, sở thấy đều trang nghiêm viên mãn chẳng cùng tận.

''Trong đạo tràng này đều hiện ra.'' Hiện tại Đức Phật thành Phật ở trong đạo tràng, đều hiện ra tất cả cảnh giới trong quá khứ.

Thần thông của Phật rất rộng lớn
Phóng quang mưa khắp châu ma ni
Tạng báu như thế rải đạo tràng

Khắp cả mặt đất đều nghiêm lệ.

''Thần thông của Phật rất rộng lớn.'' Phật có sức thần thông biến hóa rộng lớn vô biên.

''Phóng quang mưa khắp châu ma ni.'' Phật phóng quang mưa xuống khắp châu báu ma ni.

''Tạng báu như thế rải đạo tràng.'' Châu báu nhiều như vậy, rải trên mặt đất tại đạo tràng.

''Khắp cả mặt đất đều nghiêm lệ.'' Chung quanh đạo tràng đều trang nghiêm mỹ lệ.

Phước đức thần thông của Như Lai
Diệu báu ma ni khắp trang nghiêm
Mặt đất và cả cây bồ đề
Lần lượt phát quang âm diễn nói.

''Phước đức thần thông của Như Lai.'' Phước đức và sức thần thông của Phật không thể nghĩ bàn.

''Diệu báu ma ni khắp trang nghiêm.'' Dùng châu báu ma ni để trang nghiêm khắp mặt đất.

''Mặt đất và cả cây bồ đề.'' Mặt đất và cây bồ đề thụ vương đều có tác dụng.

''Lần lượt phát quang âm diễn nói.'' Làn lượt hổ tương phát ra ánh sáng và âm thanh, ở trong quang minh diễn nói diệu pháp, đây là vô tình thuyết pháp.

Đèn báu vô lượng từ không mưa

Bảo vương xen lẫn để nghiêm sức
Thảy đều nói pháp âm vi diệu
Như vậy Địa Thần hiển hiện ra.

''Đèn báu vô lượng từ không mưa.'' Có vô lượng vô số đèn báu ma ni, từ không trung mưa xuống.

''Bảo vương xen lẫn để nghiêm sức.'' Đèn báu và ma ni bảo vương, hổ tương xen lẫn để trang nghiêm đạo tràng.

''Thảy đều nói pháp âm vi diệu.'' Chẳng những mặt đất và cây bồ đề diễn nói pháp được, mà đèn báu và ma ni bảo vương cũng diễn nói pháp âm vi diệu.

''Như vậy Địa Thần hiển hiện ra.'' Như cảnh giới này, là vị Địa Thần hộ trì đạo tràng hiện ra cảnh giới trang nghiêm.

Đất báu hiện khắp mây sáng đẹp
Đuốc báu chiếu sáng như điện chớp
Lưới báu bủa giăng trùm trên không
Cành báu xen tạp nghiêm sức đẹp.

''Đất báu hiện khắp mây sáng đẹp.'' Trên đất báu lại hiện ra khắp loại mây sáng đẹp.

''Đuốc báu soi sáng như điện chớp.'' Ánh sáng của ngọn đuốc báu rất sáng lạng, phát ra ánh sáng giống như ánh sáng của điện chớp.

''Lưới báu bủa giăng trùm trên không.'' Lưới báu giăng che rất rộng lớn, che trùm ở trên đuốc báu.

''Cành báu xen tạp nghiêm sức đẹp.'' Cành báu của cây bồ đề xen tạp nơi đạo tràng trang nghiêm rất đẹp đẽ.

Các Ngài hãy quán khắp nơi này
Đủ thứ châu báu trang nghiêm đẹp
Hiển bày biển nghiệp của chúng sinh
Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.

''Các Ngài hãy quán khắp nơi này.'' Các vị hãy quán sát khắp nơi này.

''Đủ thứ châu báu trang nghiêm đẹp.'' Đều dùng đủ thứ châu báu vi diệu để trang nghiêm.

''Hiển bày biển nghiệp của chúng sinh.'' Ở trên mặt đất này, hiển bày ra hết thảy các nghiệp nhân, của tất cả chúng sinh như là biển cả.

''Khiến họ biết rõ chân pháp tánh.'' Tại sao phải hiện thứ cảnh giới này ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, minh bạch chân pháp tánh, tức cũng là tự tánh.

Khắp hết mười phương tất cả Phật
Hết thảy cây bồ đề viên mãn
Thảy đều hiện ra trong đạo tràng
Diễn nói pháp tịnh của Như Lai.

‘’Khắp hết mười phương tất cả Phật.’’ Hết thảy tất cả chư Phật trong mười phương.

‘’Hết thảy cây bồ đề viên mãn.’’ Hết thảy cây bồ đề viên mãn trong mười phương.

‘’Thảy đều hiện ra trong đạo tràng.’’ Hết thảy tất cả chư Phật, và tất cả cây bồ đề, đều hiện ra ở trong đạo tràng.

‘’Diễn nói pháp tịnh của Như Lai.’’ Đều diễn nói diệu pháp thanh tịnh của Phật.

Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Mặt đất vang khắp diệu âm thanh
Như Phật trên tòa diễn nói pháp
Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.

‘’Tùy tâm ưa thích của chúng sinh.’’ Tùy theo sự ưa thích ở trong tâm của chúng sinh.

‘’Mặt đất vang khắp diệu âm thanh.’’ Khắp trên mặt đất đều vang ra âm thanh vi diệu, khiến cho tâm chúng sinh hoan hỷ.

‘’Như Phật trên tòa diễn nói pháp.’’ Giống như Phật ngồi trên tòa sư tử diễn nói pháp.

‘’Mỗi mỗi pháp môn đều nói đủ.’’ Hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều hiện ra nói pháp diệu âm, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe pháp khai ngộ mà sớm thành Phật.

Mặt đất luôn phóng quang diệu hương

Trong quang diễn khắp âm thanh tịnh
Nếu có chúng sinh tiếp thọ được
Đều khiến được nghe diệt phiền não.

''Mặt đất luôn phóng quang diệu hương.'' Phật nói pháp trong đạo tràng, thường phóng ra hương quang, khiến cho chúng sinh nghe, hoặc thấy, đều phát tâm bồ đề.

''Trong quang diễn khắp âm thanh tịnh.'' Ở trong diệu hương quang khắp diễn ra diệu âm thanh tịnh, nói diệu pháp thanh tịnh.

''Nếu có chúng sinh tiếp thọ được.'' Nếu như có chúng sinh cơ duyên thành thục, và có duyên với Phật pháp mới tiếp thọ được.

''Đều khiến được nghe diệt phiền não.'' Hoàn toàn khiến cho loại chúng sinh này, đều được lợi ích của sự nghe pháp, làm cho tiêu diệt phiền não. Khi Phật nói pháp, tuy chúng sinh ở trong pháp hội, song có duyên mới có thể nghe được Phật pháp, kẻ vô duyên chẳng nghe được Phật pháp. Chúng sinh nghe được, đều sinh tâm thanh lương chẳng có phiền não.

Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn
Cho dù ức kiếp nói không hết
Thần lực Như Lai khắp hết thảy
Cho nên mặt đất đều nghiêm tịnh.

‘’Mỗi mỗi trang nghiêm đều viên mãn.’’ Hết thảy mặt đất trang nghiêm đều viên mãn thanh tịnh.

‘’Cho dù ức kiếp nói không hết.’’ Cảnh giới trang nghiêm viên mãn này, dù ức kiếp nói cũng chẳng hết được.

‘’Thần lực Như Lai khắp hết thảy.’’ Song, thần thông diệu dụng của Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng khắp cùng, chẳng hiển hiện.

‘’Cho nên mặt đất đều nghiêm tịnh.’’ Vì vậy cho nên tất cả mặt đất, đều biến thành trang nghiêm thanh tịnh.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Đại Trí Nhật Dũng Mãnh Huệ, nương đại oai thần lực của Phật, quán khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi dùng kệ nói công đức của Phật.

Thế Tôn nghiêm nhìn nơi pháp đường
Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.

‘’Thế Tôn nghiêm nhìn nơi pháp đường.’’ Mắt của Phật sáng suốt tỏ rõ, yên lặng bất động ở trên pháp đường.

''Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện.'' Chiếu sáng rực rỡ trong cung điện của chư Phật.

''Tùy tâm ưa thích của chúng sinh.'' Tùy thuận trong tâm hoan hỷ ưa thích của tất cả chúng sinh.

''Thân Phật hiện khắp mười phương cõi.'' Phật hay làm cho chúng sinh mãn nguyện, nên mới hiện thân khắp trong mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được Phật, nghe được pháp.

Cung điện Như Lai không nghĩ bàn
Tạng báu ma ni làm nghiêm sức
Các đồ trang nghiêm đều sáng chói
Phật ngồi trong đó đặc thù nhất.

''Cung điện Như Lai chẳng nghĩ bàn.'' Cung điện của Phật không thể nghĩ bàn, vừa trang nghiêm vừa đẹp đẽ.

''Tạng báu ma ni dùng nghiêm sức.'' Cung điện của Phật ở, đều dùng châu ma ni để trang nghiêm tu sức.

''Các đồ trang nghiêm đều sáng chói.'' Hết thảy tất cả đồ trang nghiêm, đều phát ra đủ thứ ánh sáng nhiều màu chiếu soi rực rỡ.

''Phật ngồi trong đó đặc thù nhất.'' Phật ngồi ở trong cung điện hiển rõ đặc biệt, chiếu soi mười phương pháp giới.

Ma ni làm cột đủ màu sắc
Chuông bằng vàng thật như mây bủa

Thềm báu bốn phía bày thẳng hàng
Cửa nẻo theo hướng đều mở rộng.

''Ma ni làm cột đủ màu sắc.'' Cột trụ ở trong cung điện, đều làm bằng đủ thứ châu ma ni nhiều màu sắc.

''Chuông bằng vàng thật bủa như mây.'' Dùng vàng thật để đúc chuông và linh, treo chung quanh mái cung điện, giống như mây giăng bủa.

''Thềm báu bốn phía bày thẳng hàng.'' Bốn phía thềm bực của cung điện, mỗi cấp đều dùng các châu báu làm thành, rất ngay hàng thẳng lối.

''Cửa nẻo theo hướng đều mở rộng.'' Bất cứ cửa lớn hoặc cửa nhỏ, đều tùy phương hướng mà mở rộng.

Diệu hoa màn thêu trang nghiêm đẹp
Cây cành lá báu cùng nghiêm sức
Chuỗi ngọc ma ni rũ bốn phía
Như Lai yên lặng ngồi trong đó.

''Diệu hoa màn thêu trang nghiêm đẹp.'' Dùng diệu hoa sen và tơ lụa, để làm màn báu trang nghiêm.

''Cây cành lá báu cùng nghiêm sức.'' Cành lá cây báu sinh trưởng rất trang nghiêm mỹ lệ, dùng để nghiêm sức.

''Chuỗi ngọc ma ni rũ bốn phía.'' Ở trong cung điện, còn dùng châu báu ma ni làm chuỗi treo ở bốn phía.

''Như Lai yên lặng ngồi trong đó.'' Phật ngồi trên tòa sư tử ở trong cung điện, rất yên tĩnh và trang nghiêm.

Ma ni làm lưới, tràng thơm đẹp
Đèn sáng chói rực như mây bủa
Che trên đủ thứ đồ trang nghiêm
Siêu thế Chánh Tri ngồi trên tòa.

''Ma ni làm lưới, tràng thơm đẹp.'' Dùng châu ma ni làm thành lưới, và tràng báu thơm tho đẹp đẽ, đều treo ở trong cung điện.

''Đèn sáng rực rỡ như mây bủa.'' Lưới ma ni phóng ra ánh sáng rực rỡ, giống như ánh sáng của đèn, lại giống như mây trắng, giăng bủa trùng trùng vô tận ở trong không trung.

''Che trên đủ thứ đồ trang nghiêm.'' Lưới báu đó, che ở trên đủ thứ đồ trang nghiêm.

''Siêu thế Chánh Tri ngồi trên tòa.'' Chánh Biến Tri vượt ra thế gian, tức cũng là Phật, ngồi trên pháp tòa ở trong cung điện.

Khắp mười phương hiện mây biến hóa
Mây đó diễn nói khắp thế gian
Tất cả chúng sinh đều điều phục
Như thế đều từ cung Phật hiện.

''Khắp mười phương hiện mây biến hóa.'' Hết thảy trong mười phương, khắp hiện ra mây biến hóa.

''Mây đó diễn nói khắp thế gian.'' Trong mây biến hóa lại xuất hiện đủ thứ pháp âm, diễn nói chân lý thật tướng của tất cả các pháp, âm thanh đó khắp tất cả thế gian.

''Tất cả chúng sinh đều điều phục.'' Mục đích diễn nói diệu pháp, là để điều phục tất cả chúng sinh ngoan cố cang cường.

''Như thế đều từ cung Phật hiện.'' Như diệu pháp âm như thế, đều từ cung điện của Phật biến hóa hiện ra.

Ma ni làm cây đơm hoa đẹp
Hết thảy mười phương không thể sánh
Ba đời cõi nước việc trang nghiêm
Đâu chẳng hiện hình ở trong đó.

''Ma ni làm cây đơm hoa đẹp.'' Dùng châu ma ni trang nghiêm cây, sinh ra một thứ hoa thơm tốt đẹp.

''Hết thảy mười phương không thể sánh.'' Hết thảy cây ở trong mười phương pháp giới, đều không thể sánh với bồ đề thụ vương.

''Ba đời cõi nước việc trang nghiêm.'' Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, hết thảy tất cả việc trang nghiêm.

''Đâu chẳng hiện hình ở trong đó.'' Ba đời cõi nước việc trang nghiêm như thế nào, đều hiện ra ở trong diệu quang liên hoa.

Nơi nơi đều có châu ma ni
Ánh sáng rực rỡ vô lượng thứ
Cửa nẻo theo hướng xen nhau mở
Cột nóc trang nghiêm rất đặc thù.

''Nơi nơi đều có châu ma ni.'' Cung điện của Phật, nơi nơi đều dùng báu ma ni để trang nghiêm.

''Ánh sáng rực rỡ vô lượng thứ.'' Châu ma ni phóng ra ánh sáng như lửa ngọn, có đủ thứ ánh sáng và màu sắc đều khác nhau, rất là rực rỡ.

''Cửa nẻo tùy hướng xen nhau mở.'' Hết thảy cửa lớn cửa sổ, tùy theo phương hướng mà mở, khoảng cách rất là tương xứng.

''Cột nóc trang nghiêm rất đặc thù.'' Nóc và cột trụ trong cung điện và tường vách, đều dùng châu ma ni để trang nghiêm rất thù thắng mỹ lệ.

Cung điện Như Lai không nghĩ bàn
Quang minh thanh tịnh đủ các tướng
Tất cả cung điện hiện trong đó
Mỗi mỗi đều có tòa Như Lai.

''Cung điện Như Lai không nghĩ bàn.'' Cung điện của Phật ở không thể nghĩ bàn.

''Quang minh thanh tịnh đủ các tướng.'' Trong cung điện này, vừa quang minh vừa thanh tịnh, đầy đủ các thứ tướng.

''Tất cả cung điện hiện trong đó.'' Cung điện của mười phương chư Phật, đều hiện ra ở trong cung điện này. Cung điện này lại hiện ra ở trong cung điện của mười phương chư Phật. Đây là quang tướng và sắc tướng hổ tương chiếu với nhau, hiển hiện không ngừng.

''Mỗi mỗi đều có tòa Như Lai.'' Ở trong mỗi cung điện đều có Phật ngồi ở đó, chuyển bánh xe pháp, tuyên dương Phật pháp.

Cung điện Như Lai chẳng bờ mé
Đức Phật tự nhiên ngự trong đó
Mười phương tất cả các chúng hội
Đâu chẳng vân tập hướng về Phật.

''Cung điện Như Lai chẳng bờ mé.'' Số lượng cung điện của Phật chẳng có bờ mé, hà huống là tất cả cung điện khác, càng vô lượng vô biên.

''Đức Phật tự nhiên ngự trong đó.'' Hết thảy cung điện, Phật rất tự nhiên ngự ở trong đó.

''Mười phương tất cả các chúng hội.'' Ở trong mười phương pháp giới, hết thảy chúng hội của chư Phật.

''Đâu chẳng vân tập hướng về Phật.'' Đại chúng ở trong chúng hội, đâu chẳng vân tập tụ hội hướng về cung điện của Phật.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Bất Tư Nghì Công Đức Bảo Trí Ấn, nương đại oai đức thần thông lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, bèn nói ra mười bài kệ sau đây.

Xưa Phật tu hành biển phước huệ
Tất cả cõi nước số hạt bụi
Thần thông nguyện lực mà sinh ra
Đạo tràng nghiêm tịnh chẳng cấu bẩn.

''Xưa Phật tu hành biển phước huệ.'' Thuở xưa, khi Phật tu hành tại nhân địa, thì vừa tu phước vừa tu huệ, do đó có câu :

''Tam kỳ tu phước huệ,
Bách kiếp chủng tướng hảo.''

Phước huệ tu hành nhiều như biển cả, cho nên gọi là biển phước huệ.

‘’Tất cả cõi nước số hạt bụi.’’ Tu bao nhiêu phước huệ ? Nhiều giống như hạt bụi ở trong hết thảy tất cả các cõi nước.

‘’Thần thông nguyện lực mà sinh ra.’’ Đó đều là thần thông diệu dụng của Phật biến hóa ra, và nguyện lực đã phát ra trong quá khứ sinh ra.

‘’Đạo tràng nghiêm tịnh chẳng cấu bẩn.’’ Hết thảy đạo tràng rất trang nghiêm thanh tịnh, chẳng có cấu bẩn.

Châu vương như ý làm gốc cây
Kim cang ma ni dùng làm thân
Lưới báu giăng che trên thân cây
Hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi.

‘’Châu vương như ý làm gốc cây.’’ Dùng châu vương như ý làm gốc cây bồ đề.

‘’Kim Cang ma ni dùng làm thân.’’ Dùng kim cang ma ni báu, để làm thân cây bồ đề.

‘’Lưới báu giăng che trên thân cây.’’ Dùng châu ma ni làm thành lưới, giăng che ở trên cây bồ đề.

‘’Hương thơm ngào ngạt tỏa khắp nơi.’’ Lại có diệu hương và dị hương, tỏa ra mùi thơm ngào ngạt khắp cây bồ đề.

Nhánh cây nghiêm sức các thứ báu
Thân bằng ma ni tranh vươn cao

Cành lá dày đặc như mây giăng
Phật ngồi dưới Bồ đề đạo tràng.

''Nhánh cây nghiêm sức các thứ báu.'' Nhánh cây bồ đề rất trang nghiêm, dùng các thứ báu để nghiêm sức.

''Thân bằng ma ni tranh vươn cao.'' Dùng châu ma ni làm thân cây, thân cây tranh nhau vươn lên cao vút.

''Cành lá dày đặc như mây giăng.'' Cành lá hổ tương giăng che dày đặc, giống như mây trùng trùng vô tận.

''Phật ngồi dưới Bồ đề đạo tràng.'' Cây bồ đề trang nghiêm như thế, Phật ngồi nơi Đạo tràng dưới cội bồ đề, chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Đạo tràng rộng lớn không nghĩ bàn
Chu vi cây đó đều che khắp
Lá dày bông nhiều chiếu sáng nhau
Trong hoa đều kết quả ma ni.

''Đạo tràng rộng lớn không nghĩ bàn.'' Bồ đề đạo tràng rộng lớn không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận bàn.

''Chu vi cây đó đều che khắp.'' Bồ đề thụ vương cành lá rất sum xê dị thường, chu vi rất rộng lớn mà che khắp hết thảy.

''Lá dày bông nhiều chiếu sáng nhau.'' Cành lá dày đặc, có rất nhiều hoa, hổ tương chiếu với nhau.

''Trong hoa đều kết quả ma ni.'' Ở trong mỗi nụ hoa, đều kết quả châu ma ni.

Tất cả nhánh cây phát ánh sáng
Ánh sáng chiếu khắp trong đạo tràng
Thanh tịnh rực rỡ sáng vô tận
Do nguyện lực Phật hiển hiện ra.

''Tất cả nhánh cây phát ánh sáng.'' Hết thảy các nhánh cây, lại phát ra một thứ ánh sáng vi diệu.

''Ánh sáng chiếu khắp trong đạo tràng.'' Ánh sáng đó chiếu sáng khắp ở trong đạo tràng.

''Thanh tịnh rực rỡ sáng vô tận.'' Ánh sáng đó thanh tịnh rực rỡ chẳng có cùng tận.

''Do nguyện lực Phật hiển hiện ra.'' Tại sao hiện ra ánh sáng này ? Vì do nguyện lực của Phật phát ra, khi tu ở tại nhân địa, cho nên Bồ đề thụ vương mới hiện ra cảnh giới này.

Ma ni bảo tạng dùng làm hoa
Bóng sáng chói giăng như mây gấm
Quanh cây khắp nơi đều thơm tho
Ở trong đạo tràng khắp nghiêm sức.

''Ma ni bảo tạng dùng làm hoa.'' Dùng châu ma ni để làm hoa của cây bồ đề, chẳng những tốt đẹp mà còn trang nghiêm.

''Bóng sáng chói giăng như mây gấm.'' Bóng cây bày hàng la liệt, và ánh sáng chói rọi giống như mây ngũ sắc ở trên không trung rất đẹp đẽ.

''Quanh cây khắp nơi đều thơm tho.'' Thứ mây gấm đó, khắp chung quanh cây bồ đề, đều tỏa ra hương thơm ngào ngạt.

''Ở trong đạo tràng khắp nghiêm sức.'' Ở trong Bồ đề đạo tràng, khắp nơi bố trí rất trang nghiêm tốt đẹp lạ thường.

Ngài xem Thiện Thệ trong đạo tràng
Lưới báu hoa sen đồng thanh tịnh
Ánh sáng hình tròn từ đây hiện
Tiếng chuông tiếng linh vang trong mây.

''Các Ngài hãy quán Phật đạo tràng.'' Các vị hãy quán sát trong đạo tràng này của Phật ở.

Các Ngài hãy quán sát, khi Phật thuyết pháp, thì chỉ có tất cả đại chúng đương thời ở trong pháp hội. Hiện tại các Ngài hãy quán, kêu chúng ta tất cả chúng sinh hãy quán sát. Nếu không quán thì Kinh văn này chẳng có ích gì. Vì Phật nói pháp là vì độ chúng sinh, đều bao quát chúng ta ở trong đó, đừng cho rằng câu Kinh văn này, chẳng có quan hệ gì với bạn, bạn phải dùng thân tâm của mình, để suy

nghĩ rằng đây là việc của mình, chứ chẳng phải việc của người khác. Bạn suy nghĩ như thế, thì đối với nghĩa lý của Kinh văn mới không luống qua.

Quán cái gì ? Quán đấng Thiện Thệ. Thiện Thệ có hai nghĩa :

1. Giảng theo chữ nghĩa là đạt đến chân thiện mỹ.

2. Giảng theo Kinh văn nghĩa là Niết Bàn không sinh không diệt, chẳng còn ở trong biển sinh tử. Thiện Thệ tức cũng là Phật.

''Lưới báu hoa sen đều thanh tịnh.'' Lưới báu hoa sen ở trong Bồ đề đạo tràng, đều thanh tịnh chẳng cấu bẩn.

''Ánh sáng hình tròn từ đây hiện.'' Trong lưới báu hoa sen, lại hiện ra đủ thứ ánh sáng, trong ánh sáng hiện ra đủ thứ màu sắc, thứ ánh sáng tự nhiên thành hình tròn như bánh xe.

''Tiếng chuông tiếng linh vang trong mây.'' Ánh sáng này, chẳng những hiện ra ánh sáng hình tròn, mà còn có tiếng chuông, tiếng linh từ trong mây vang ra.

Tất cả cõi nước trong mười phương
Hết thảy diệu sắc trang nghiêm cây
Trong cây bồ đề đâu chẳng hiện
Phật ngồi nơi đây sạch cấu nhiễm.

''Trong mười phương tất cả cõi nước.'' Hết thảy tất cả cõi nước trong mười phương.

‘’Hết thảy diệu sắc trang nghiêm cây.’’ Hết thảy tất cả cây bồ đề, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ màu sắc rất trang nghiêm, rất mỹ lệ. Một khi chúng sinh thấy thứ cây bồ đề này, thì phát tâm bồ đề, kết quả bồ đề, chứng được quả vị Phật.

‘’Trong cây bồ đề đâu chẳng hiện.’’ Ở trong cây bồ đề bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng hiện. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều hiện ra ở trong cây bồ đề, vì muốn đối trị với tám vạn bốn ngàn bệnh phiền não của chúng sinh, chúng sinh có nhiều bệnh như thế, cho nên hiện ra nhiều pháp như thế. Nếu chúng sinh chẳng có bệnh phiền não, thì tất cả các pháp cũng vô dụng. Do đó, dưới cây bồ đề hiện ra đủ thứ quang minh, đủ thứ màu sắc, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp; như: Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo .v.v., đều từ trong cây bồ đề hiện ra.

Đạo lý tiểu thừa nói về bốn diệu đế, và mười hai nhân duyên, đạo lý đại thừa nói về lục độ vạn hạnh phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tương lai đạt đến phước huệ đều đầy đủ, chứng được cảnh giới ba giác viên vạn đức tròn, viên mãn thành quả vị Phật.

‘’Phật ngồi nơi đây sạch cấu nhiễm.’’ Câu kinh văn này, theo ý tôi thì nên sửa chữ ‘’Phật‘’ thành chữ ‘’chúng sinh.‘’ Tại sao ? Vì Phật ở dưới cội bồ đề đã lìa khỏi mọi cấu nhiễm, nếu còn cấu nhiễm thì làm sao thành Phật được ? Chúng sinh đến dưới cội bồ đề, đều có thể lìa khỏi các cấu nhiễm, đắc được cảnh giới thanh lương, chẳng

nhiễm mảy trần. Tuy là nói như thế, song kinh văn là Phật nói, không thể nào dám tự tiện sửa đổi, bất quá phải hiểu rằng, câu kinh này Phật là Thánh nhân chẳng có cấu nhiễm. Cấu nhiễm là không thanh tịnh, chúng ta là chúng sinh mới có cấu nhiễm. Phật vốn là thanh tịnh, chứ chẳng phải nói, đến dưới cội cây bồ đề mới thanh tịnh, mới sạch cấu nhiễm. Đức Phật lúc chẳng ở dưới cội bồ đề, đã sạch cấu nhiễm. Chúng ta chúng sinh đến dưới cội bồ đề, phát tâm bồ đề, hành đạo bồ đề, chứng quả bồ đề, thì sẽ sạch cấu nhiễm. Muốn nghĩ sạch cấu nhiễm thì phải tu hành, tu hành thì dứt phiền não, chẳng còn phiền não tức là sạch cấu nhiễm.

Đạo tràng rộng lớn do phước thành
Nhánh cây luôn mưa báu vô tận
Trong báu xuất hiện các Bồ Tát
Đều đến mười phương cúng dường Phật.

''Đạo tràng rộng lớn do phước thành.'' Đạo tràng của Phật nói pháp rất rộng lớn vô cùng, do tu phước huệ rộng lớn mà thành tựu, cho nên mới có đạo tràng lớn như thế.

''Nhánh cây luôn mưa báu vô tận.'' Mỗi cành mỗi lá của cây bồ đề, đều mưa xuống châu báu vô cùng vô tận.

''Trong báu xuất hiện các Bồ Tát.'' Ở trong mỗi châu báu, lại có các Bồ Tát hóa hiện.

''Đều đến mười phương cúng dường Phật.'' Những vị Bồ Tát đó, đều đến cõi nước chư Phật trong mười phương cúng dường chư Phật.

Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn
Khiến khắp cây đó vang âm nhạc
Như xưa tu tập đạo bồ đề
Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.

''Cảnh giới chư Phật không nghĩ bàn.'' Cảnh giới của chư Phật, chẳng phải ngôn ngữ của phàm phu chúng ta hình dung được, suy lường được, cho nên nói không nghĩ bàn.

''Khiến khắp cây đó vang âm nhạc.'' Khiến cho khắp cây bồ đề, vang ra một thứ âm nhạc, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, đều phát tâm bồ đề.

''Như xưa tu tập đạo bồ đề.'' Giống như thuở xưa Phật tu hành đạo bồ đề, đều tu tập lại với nhau.

''Chúng hội nghe tiếng đều được thấy.'' Đại chúng trong hải hội Hoa Nghiêm, nghe được thứ âm nhạc này, thì đều thấy được cảnh giới này.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Vào lúc đó, vị đại Bồ Tát Bách Mục Liên Hoa Kế, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp hết thảy đại chúng hải hội mà nói ra mười bài kệ này. Vị đại Bồ Tát này rất khiêm cung. Ngài nói : ''Tôi chẳng biết nói kệ, mười bài kệ này là nhờ nương đại oai thần lực của Phật gia trì, mới nói ra được.'' Chẳng giống như phàm phu chúng ta có tri kiến, luôn luôn cho rằng đây là tôi làm, đó là tôi làm, nếu hết thảy tất cả chẳng có tôi, thì không thể thành công, bất cứ việc gì phải có tôi làm, sau đó sự việc mới thành tựu.

Vị đại Bồ Tát này, dùng kệ để thuật lại đạo lý vừa nói ở trên, vì muốn khiến cho chúng sinh ngu si dễ hiểu thêm một chút. Do đó, đủ thấy lòng từ bi của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, chúng sinh như thế nào ! Thương xót như thế nào ! Ái hộ đối với chúng ta như thế, thấu hiểu như thế, có thể nói là vô vi bất chí, nếu chúng ta chẳng chuyên nhất tu hành, thì thật cô phụ chư Phật, Bồ Tát một phen khổ tâm.

Tất cả ma ni vang diệu âm
Khen danh hiệu chư Phật ba đời
Phật đó vô lượng sức thần thông
Trong đạo tràng này đều hiện ra.

''Tất cả ma ni vang diệu âm.'' Ở trong tất cả châu ma ni, đều phát ra một thứ diệu âm không thể nghĩ bàn. Tại sao nói là diệu âm ? Vì thứ diệu âm đó, nếu chúng sinh ngu

si nghe được rồi, thì lập tức sinh ra trí huệ, bạn nói có diệu chăng ? Sự diệu không thể nói được, do đó có câu :

''Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.''

Thứ diệu âm đó tức là tạng Kinh, chúng sinh nghe được diệu âm đó, thì trí huệ sinh ra như biển cả.

Nếu chúng sinh có tâm sân hận, mà nghe được diệu âm đó, thì bất tri bất giác tâm sân hận tiêu diệt. Bất cứ làm việc gì, đều phải tâm bình khí hòa để xử lý, tuyệt đối đừng nổi lửa vô minh. Đối với bất cứ người nào, cũng đều khiêm nhường hòa nhan duyệt sắc, tuyệt đối đừng nóng giận, đây là công hiệu của diệu âm.

Chúng sinh có tâm tham, nghe được diệu âm đó cũng hết tham. Bổn lai thì tham chẳng biết chán, càng nhiều càng tốt, song sau khi nghe diệu âm đó rồi, thì chẳng những không tham, mà còn bố thí, do đó có câu :

''Biết đủ thì an vui,
Làm việc thiện thì sung sướng nhất''.

Sửa đổi tác phong san tham trong quá khứ, bạn nói âm thanh đó có diệu chăng ? Thứ diệu âm đó, hay chuyển biến tham sân si của con người, thành giới định huệ, bạn nói có diệu chăng ? Có sức lực lớn như thế, thậm chí có bệnh thì hết bệnh, đáng chết nhưng không chết, có công hiệu không nghĩ bàn như thế. Có người nói : ''Pháp sư ! Ngài giảng thật chẳng hợp đạo lý, có người đáng chết mà không chết, có người đáng bệnh mà không bệnh''. Nếu

chẳng có kỳ tích như thế, thì sao có thể nói là diệu âm ? Diệu âm tức là dù bạn nghĩ tưởng cũng tưởng chẳng được, việc không thể được mà có thể được, việc làm chẳng thông mà làm thông được, đó mới là diệu. Ví như phiền não chẳng dễ gì đoạn trừ, mà nghe được diệu âm rồi, thì phiền não sẽ đoạn trừ.

''Khen danh hiệu chư Phật ba đời.'' Tại sao nói tham mà không tham, sân mà không sân, si mà không si, bệnh mà không bệnh, chết mà không chết ? Vì đều ở trong diệu, cho nên phải khen ngợi danh hiệu của chư Phật ba đời, nếu kiền thành niệm thánh hiệu, thì tất cả phiền não sẽ chuyển thành bồ đề, mọi sự tham lam chuyển thành bố thí, sân hận chuyển thành từ bi, ngu si chuyển thành trí huệ, vì diệu âm này không thể nghĩ bàn. Tuy khen ngợi danh hiệu chư Phật ba đời, song sức của nó cũng diệu không thể tả.

''Phật đó vô lượng sức thần thông.'' Có chứng cứ gì để nói rằng có sức lực lớn như thế ? Đó là vô lượng thần thông diệu dụng của Phật, đây là chứng cứ.

''Trong đạo tràng này đều hiện ra.'' Ở trong bồ đề đạo tràng này, đều hiện ra cảnh giới không thể ngĩ bàn này.

Tức nhiên hoàn toàn hiện ra thần thông diệu dụng. Song, pháp mà tôi vừa mới nói, bất quá chỉ là một giọt nước ở trong biển cả, một hạt bụi trong một cõi nước mà thôi, chứ chẳng phải toàn bộ. Đây là ''Tri nhất phản vô lượng,'' tức cũng là ''Nhất thông vạn sự thông,'' biết được một việc thì những việc khác cũng đều biết.

Thứ thần thông diệu dụng này, có sức cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, chẳng những là ngu si được trí huệ, chúng sinh chưa dứt sinh tử nghe được diệu pháp này, thì lập tức dứt sinh tử chứng được Niết Bàn.

Các hoa đua nở như chuỗi giăng
Mây sáng lưu diễn khắp mười phương
Thần cây bồ đề hướng đến Phật
Một lòng chiêm ngưỡng cúng dường Phật.

''Các hoa đua nở như chuỗi giăng.'' Trên cây bồ đề nở vô lượng hoa, những hoa bồ đề đó, tranh nhau đua nở bủa giăng như chuỗi anh lạc, cành hoa này rất đẹp, cành hoa kia càng đẹp hơn, rất trang nghiêm, khiến cho ai thấy được thì phát tâm bồ đề.

''Mây sáng lưu diễn khắp mười phương.'' Thứ ánh sáng đó giống như mây trắng, lưu động diễn xướng khắp mười phương pháp giới.

''Thần cây bồ đề hướng đến Phật.'' Thần cây bồ đề dùng thứ hoa và ánh sáng đó, để cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương.

''Một lòng chiêm ngưỡng cúng dường Phật.'' Chuyên tâm nhất trí để chiêm ngưỡng Phật, tức cũng là mắt chẳng tạm rời chiêm ngưỡng Phật, đây là cúng dường Phật.

Ma ni sáng chói đều thành tràng

Trong tràng sáng rực toả hương thơm
Hương đó xông khắp tất cả chúng
Cho nên đạo tràng đều nghiêm khiết.

''Ma ni sáng chói đều thành tràng.'' Châu ma ni trên cây bồ đề, đều phóng ra ánh sáng lửa ngọn, chiếu soi rất tốt đẹp, ánh sáng lửa ngọn đó, lại kết thành đại pháp tràng.

''Trong tràng rực rỡ tỏa hương thơm.'' Ở trong đại pháp tràng đó, lại tỏa ra một thứ lửa ngọn rất rực rỡ, ở trong lửa ngọn lại tỏa ra hương thơm, mùi hương đó tỏa ra khắp mọi nơi.

''Hương đó huân khắp tất cả chúng.'' Thứ mùi hương thơm đó, xông khắp tất cả chúng sinh, khiến cho phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo.

''Cho nên đạo tràng đều nghiêm khiết.'' Vì hương thơm đó huân tập tâm chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh, cho nên đạo tràng rất trang nghiêm tốt đẹp, thanh khiết chẳng nhiễm, chúng sinh đều phát tâm vô thượng bồ đề.

Hoa sen thòng rũ phóng kim quang
Quang đó diễn khắp tiếng của Phật
Che khắp mười phương các cõi nước
Vĩnh diệt phiền não của chúng sinh.

''Hoa sen thòng rũ phóng kim quang.'' Ở trong đạo tràng có hoa sen vi diệu, hoa đó lại phóng ra quang minh màu vàng thật, giăng bủa chung quanh.

''Quang đó diễn khắp tiếng của Phật.'' Quang minh trên hoa sen phóng ra, diễn nói pháp âm của Phật, thứ diệu âm thanh đó, như vừng mây phủ khắp, khiến cho chúng sinh nghe được rất rõ ràng.

''Che khắp mười phương các cõi nước.'' Thứ mây âm thanh vi diệu đó, đến khắp mười phương pháp giới, vì tất cả chúng sinh mà diễn nói diệu pháp, lại che rợp khắp chúng sinh, trong tất cả cõi Phật trong mười phương.

''Vĩnh diệt phiền não của chúng sinh.'' Thứ quang minh đó, hay diệt trừ tất cả phiền não, và lửa vô minh của chúng sinh, trừ khử bệnh ba độc tham sân si, khôi phục thân tâm kiện khang.

Bồ đề thụ vương sức tự tại
Thường phóng quang minh rất thanh tịnh
Chúng hội mười phương nhiều vô biên
Đâu chẳng hiển hiện trong đạo tràng.

''Bồ đề thụ vương sức tự tại.'' Cây bồ đề là vua trong loài cây, bổn thân cây thụ vương đó, có sức thần tự tại.

''Thường phóng quang minh rất thanh tịnh.'' Bồ đề thụ vương thường phóng quang minh rất thanh tịnh vô cùng.

''Chúng hội mười phương nhiều vô biên.'' Chúng hội ở trong mười phương pháp giới, nhiều vô lượng vô biên chẳng cách chi tính đếm được.

''Đâu chẳng hiển hiện trong đạo tràng.'' Tuy nhiên có vô biên chúng hội, song đều hiển hiện ra ở trong đạo tràng bồ đề thụ vương, đạo tràng này cũng hiện ra trong đạo tràng kia, hổ tương chiếu soi.

Nhánh báu sáng rực như đèn sáng
Ánh sáng diễn âm tuyên đại nguyện
Như Phật thuở xưa nơi các cõi
Các môn tu hành đều nói đủ.

''Nhánh báu sáng rực như đèn sáng.'' Nhánh báu ma ni của bồ đề thụ vương, đều phóng quang minh giống như đèn sáng.

''Ánh sáng diễn âm tuyên đại nguyện.'' Ở trong ánh sáng đó, diễn nói pháp âm vi diệu, tuyên dương đại nguyện của chư Phật trong quá khứ.

''Như Phật thuở xưa nơi các cõi.'' Giống như trong quá khứ, khi Phật tu hành tại nhân địa, tức cũng ở trong hai mươi lăm cõi tu hành.

''Các môn tu hành đều nói đủ.'' Phật vốn tu pháp môn gì, đều nói ra đầy đủ, giống như xem truyền hình, từng màn từng màn hiện ra.

Các Thần dưới cây nhiều như bụi

Đều cùng hộ trì đạo tràng này
Mỗi đức Như Lai trước đạo thụ
Niệm niệm tuyên dương môn giải thoát.

''Các Thần dưới cây nhiều như bụi.'' Dưới cội bồ đề có vô biên các vị Thần cây, nhiều như hạt bụi.

''Đều cùng hộ trì đạo tràng này.'' Những vị thần đó, cùng đến hộ trì Bồ đề đạo tràng.

''Mỗi đức Như Lai trước đạo thụ.'' Hết thảy tất cả chư Phật, khi thành Phật, thì nhất định phải chứng đạo dưới cội bồ đề.

''Niệm niệm tuyên dương môn giải thoát.'' Thần cây chẳng những hộ trì đạo tràng, mà còn giúp Phật tuyên dương giáo hóa, khiến cho Phật pháp phát dương quang đại, ở trong niệm niệm, đều tuyên dương đạo lý các môn giải thoát của Kinh Hoa Nghiêm.

Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh
Cúng dường tất cả các Như Lai
Các môn tu hành và nghe danh
Trong châu ma ni thảy đều hiện.

''Thuở xưa Thế Tôn tu các hạnh.'' Thuở xưa Phật ở tại nhân địa, tu lục độ vạn hạnh tất cả pháp môn.

''Cúng dường tất cả các Như Lai.'' Hạnh môn chính là lễ kính các Đức Phật, khen ngợi các Đức Như Lai, rộng

tu cúng dường, cúng dường tất cả vị Phật trong mười phương ba đời.

''Các môn tu hành và nghe danh.'' Trong cảnh giới thuở xưa của Phật tu hành, thảy đều nghe danh, ai cũng đều biết Ngài tu hành như thế nào.

''Trong châu ma ni thảy đều hiện.'' Trong châu ma ni, cây bồ đề đều hiện ra tất cả cảnh giới trong quá khứ, khiến cho chúng sinh thấy được, thì phát tâm bồ đề, tu quả vị Phật vô thượng.

Tất cả đạo tràng vang diệu âm
Âm đó rộng lớn khắp mười phương
Nếu có chúng sinh tiếp thọ pháp
Điều phục hết thảy khiến thanh tịnh.

''Tất cả đạo tràng vang diệu âm.'' Ở trong Bồ đề đạo tràng, bất cứ là cây bồ đề, hoặc là tòa sư tử, cho đến ánh sáng, hoa .v.v., đều vang ra một thứ diệu âm, diễn xướng tất cả diệu pháp.

''Âm đó rộng lớn khắp mười phương.'' Thứ diệu âm đó, vang ra rất rộng lớn đầy khắp mười phương pháp giới.

''Nếu có chúng sinh tiếp thọ pháp.'' Nếu như có chúng sinh có thể tiếp thọ được pháp này, và có duyên với pháp này.

''Điều phục hết thảy khiến thanh tịnh.'' Điều phục hết thảy khiến cho được thanh tịnh, tức cũng chẳng có tham sân si phiền não, sinh ra sự khoái lạc thanh tịnh.

Thuở xưa Như Lai khắp tu hành
Tất cả vô lượng việc trang nghiêm
Mười phương tất cả cây bồ đề
Mỗi mỗi thứ trang nghiêm vô lượng.

''Thuở xưa Như Lai khắp tu hành.'' Thuở xưa, khi Phật ở tại nhân địa, tu hành khắp hết thảy tất cả pháp môn, đều thanh tịnh chẳng nhiễm ô.

''Tất cả vô lượng việc trang nghiêm.'' Phật tu vô lượng pháp môn, cho nên mới có vô lượng việc trang nghiêm.

''Mười phương tất cả cây bồ đề.'' Cõi nước chư Phật trong mười phương, hết thảy tất cả cây bồ đề.

''Mỗi mỗi trang nghiêm vô lượng thứ.'' Sự trang sức trên mỗi cây bồ đề đều khác nhau, mỗi đạo tràng trang nghiêm cũng khác nhau, ở trong vô lượng đạo tràng có vô lượng thứ trang nghiêm.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Kim Diễm Viên Mãn Quang, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại

chúng hải hội trong Đạo tràng rồi, bèn nói ra mười bài kệ này. Đây là cảnh giới khen ngợi mười trí lực của Phật không thể nghĩ bàn.

Mười trí lực tức là :

1). Xứ, phi xứ trí lực.

2). Quá, vị, hiện tại, nghiệp báo trí lực.

3). Căn thắng liệt trí lực.

4). Chủng chủng giải trí lực.

5). Chủng chủng giới trí lực.

6). Nhất thiết chí xứ đạo trí lực.

7). Thiền định giải thoát tam muội trí lực.

8). Túc trụ niệm trí lực.

9). Thiên nhãn trí lực.

10). Lậu tận trí lực.

Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề
Trong các cảnh giới hiểu thấu rõ
Xứ và phi xứ tịnh vô ngại
Đây trí lực thứ nhất của Phật.

''Xưa Phật tu tập hạnh bồ đề.'' Thuở xưa khi Phật tu hạnh bồ đề.

''Trong các cảnh giới hiểu thấu rõ.'' Tất cả hết thảy cảnh giới, Phật đều thấu triệt hiểu rõ.

''Xứ và phi xứ tịnh vô ngại.'' Bất cứ pháp gì, Phật cũng đều minh bạch, bất cứ đạo gì, Phật cũng đều hiểu rõ, bất cứ cảnh giới gì, Phật cũng thấy rõ. Tất cả các pháp Phật

đều biết, tất cả tâm chúng sinh Phật cũng đều biết. Hết thảy tất cả cảnh giới xứ và phi xứ, đều chẳng nghi hoặc. Tại sao chẳng nghi hoặc ? Vì hoàn toàn minh bạch hết.

Xứ phi xứ là gì ? Ví như trồng nhân lành thì kết quả lành, đây là xứ hợp lý. Nếu như nói trồng nhân lành mà kết quả khổ, thì đây chẳng phải xứ hợp lý, tức cũng là phi xứ.

Xứ ở đây nghĩa là kiến lập, kiến lập tất cả pháp ''thị'' và pháp ''bất thị,'' Phật có sức trí huệ này.

''Đây là Phật trí lực thứ nhất.'' Đây là trí huệ lực thứ nhất của Phật, tức cũng là xứ phi xứ trí lực.

Như xưa Phật quán các pháp tánh
Tất cả biển nghiệp đều thấu rõ
Như vậy khiến trong lưới quang minh
Khắp cùng mười phương diễn nói đủ.

''Như xưa Phật quán các pháp tánh.'' Giống như Phật ở trong quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời quán sát khắp tất cả các pháp tánh, tức cũng là người này ở trong quá khứ, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào, hiện tại khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào, vị lai khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào.

''Tất cả biển nghiệp đều thấu rõ.'' Tất cả nghiệp báo trong quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời như biển cả, song trí lực của Phật thảy đều thấy rõ triệt để.

''Như vậy khiến trong lưới quang minh.'' Như cảnh giới biển nghiệp như vậy, hiện ra ở trong quang minh của cây bồ đề phóng ra.

''Khắp cùng mười phương diễn nói đủ.'' Cảnh giới này, chẳng những hiển hiện ở dưới cội bồ đề một phương, mà còn hiển hiện ra dưới cội bồ đề trong mười phương, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới, hết thảy dưới cội bồ đề cũng lại như thế, tóm lại, hổ tương hiển hiện. Cội bồ đề phương này, hiện đến mười phương, cội bồ đề trong mười phương, lại hiện đến phương này, cảnh giới trùng trùng vô tận. Đây là trí huệ lực thứ hai của Phật, tức cũng là nghiệp báo trí lực quá khứ, hiện tại và vị lai.

Kiếp xưa tu hành đại phương tiện
Tùy căn chúng sinh mà hóa độ
Khiến khắp chúng hội tâm thanh tịnh
Nên Phật thành tựu căn trí lực.

''Kiếp xưa tu hành đại phương tiện.'' Kiếp xưa khi Phật tu hành Bồ Tát đạo, thì đắc được pháp môn quyền xảo đại phương tiện.

''Tùy căn chúng sinh mà hóa độ.'' Phật biết rõ căn tánh của chúng sinh, là thắng hay là hạ liệt. Thắng là căn lành, hạ liệt là căn ác. Phật tùy thuận căn tánh của chúng sinh, để giáo hóa chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh khiến cho họ phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Do đó có câu :

''Trước dùng câu dục móc,
Sau khiến vào Phật trí.''

Nghĩ muốn giáo hóa chúng sinh này, cứu độ chúng sinh này, thì phải quán sát họ hoan hỷ những gì ? Trước hết cho họ những gì mà họ hoan hỷ, sau đó mới vì họ thuyết pháp, khéo dụ từ từ, đây là phương pháp dẫn dắt. Giống như câu chuyện Phật tay không mà độ được em bé, tức là dùng pháp môn phương tiện để giáo hóa chúng sinh.

Nghĩ muốn cứu độ người này, trước hết phải hiểu rõ căn tánh của họ là thắng hay liệt ? Xem họ thích gì ? Chán những gì ? Sẽ vì họ thuyết pháp mới thành tựu. Cho nên người tu đạo, phải chân chánh minh bạch tâm lý học, biết căn tánh của chúng sinh, nói pháp phương tiện mới thành công.

''Khiến khắp chúng hội tâm thanh tịnh.'' Vì Phật biết căn tánh của chúng sinh, cho nên khiến khắp tất cả đại chúng trong pháp hội mười phương thế giới, tâm đều thanh tịnh chẳng tạp nhiễm.

''Nên Phật thành tựu căn trí lực.'' Vì Phật tu đại phương tiện, cho nên thành tựu căn trí huệ lực. Đây là trí huệ lực thứ ba của Phật, tức cũng là căn thắng liệt trí lực.

Như các chúng sinh hiểu khác nhau
Ưa thích các hạnh cũng chẳng giống
Tùy theo sở thích mà nói pháp
Phật dùng trí lực được như thế.

''Như các chúng sinh hiểu khác nhau.'' Minh bạch căn tánh của tất cả chúng sinh rồi, sau đó thấu hiểu tất cả chúng sinh. Mỗi người mỗi loài đều có căn tính khác nhau. Người thì có đủ tánh người, chó thì có đủ tánh chó, mèo thì có đủ tánh mèo, chuột thì có đủ tánh chuột, thảy đều có năng lực, trí huệ. Giống như ếch thì biết nhảy, thỏ thì biết chạy, cá thì biết bơi trong nước, chim thì biết bay trong không gian, đó là năng lực và trí huệ của chúng.

''Ưa thích các hạnh cũng chẳng giống.'' Mỗi loài chúng sinh, đều có sự ưa thích riêng của họ, giống như chó thấy người thì sủa, mèo thấy chuột thì bắt ăn, gà thì gáy, chó giữ cửa, thảy đều hữu dụng, không thể cưỡng bách chúng làm giống nhau. Cho nên, phải minh bạch căn tánh của chúng sinh, thì mới giáo hóa được chúng sinh.

''Tùy theo sở thích mà nói pháp.'' Phật hay tùy thuận chúng sinh tiếp thọ được pháp gì, thì vì chúng sinh nói pháp đó, đối với chúng sinh căn thắng thì nói pháp sâu, đối với chúng sinh căn liệt thì nói pháp cạn.

''Phật dùng trí lực được như thế.'' Phật hay quán căn cơ mà nói pháp, xem cơ duyên của chúng sinh, đáng nói pháp gì thì nói pháp đó. Đây là trí huệ lực thứ tư của Phật, tức cũng là chủng chủng giải trí lực.

Khắp cùng mười phương các cõi nước
Hết thảy tất cả cõi chúng sinh
Trí Phật bình đẳng như hư không

Thảy đều hiển hiện trong lỗ lông.

''Khắp cùng mười phương các cõi nước.'' Khắp hết thảy cõi nước của chư Phật trong mười phương.

''Hết thảy tất cả cõi chúng sinh.'' Hết thảy cõi nước, cõi chúng sinh trong mười phương.

''Trí Phật bình đẳng như hư không.'' Trí huệ của Phật bình đẳng như hư không.

''Thảy đều hiển hiện trong lỗ lông.'' Tất cả cõi nước của chư Phật, tất cả cõi chúng sinh, tuy là rộng lớn vô biên, song đều hiển hiện ở trong lỗ chân lông của Phật. Đây là đạo lý gì ? Đó là đạo lý trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, lớn nhỏ vô ngại. Ba ngàn đại thiên thế giới là lớn, lỗ chân lông của Phật là nhỏ, trí lực của Phật tận cùng pháp giới. Phật biết chủng chủng giới (đủ thứ cõi), cho nên dùng đủ thứ pháp để phân họa đủ thứ cõi. Đây là trí huệ lực thứ năm của Phật, tức cũng là chủng chủng giới trí lực.

Nhất thiết xứ hành Phật đều biết
Một niệm ba đời chẳng sót thừa
Mười phương cõi kiếp chúng sinh thời
Thảy đều khai thị khiến hiện rõ.

''Nhất thiết xứ hành Phật đều biết.'' Tu đạo phải thanh tịnh mới đắc được giác ngộ. Nếu tu pháp nhiễm ô thì không thể lìa khổ được vui, cũng không thể đắc được giác ngộ, đạo lý này Phật đều biết. Cho nên, nhất thiết chí xứ

đạo, còn gọi là biến thú hành. Biến tức là nhất thiết (tất cả) thú tức là chí xứ (nơi đến), hành tức là đạo. Nghĩ muốn lìa khổ được vui, thì phải tu pháp thanh tịnh, nếu không muốn lìa khổ được vui, thì chạy theo pháp ô nhiễm, trí huệ của Phật đều biết hết nhất thiết chí xứ đạo.

''Một niệm ba đời không sót thừa.'' Phật ở trong một niệm, có thể làm cho hiển hiện ra sự việc ba đời, chẳng có gì mà không hiện, cho nên nói chẳng sót thừa.

''Mười phương cõi kiếp chúng sinh thời.'' Chẳng những thế, mà cho đến tất cả kiếp cõi nước trong mười phương, hết thảy chúng sinh, hết thảy thời gian.

''Thảy đều khai thị khiến hiện rõ.'' Phật hoàn toàn khai thị cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới này, và còn thấu rõ cảnh giới này. Đây là trí huệ lực thứ sáu của Phật, tức cũng là nhất thiết chí xứ đạo trí lực.

Sức thiền định giải thoát vô biên
Tam muội phương tiện cũng như thế
Phật vì thị hiện khiến hoan hỷ
Khiến khắp trừ sạch tối phiền não.

''Sức thiền định giải thoát vô biên.'' Phật có sức thiền định và giải thoát, thứ sức lực này vô lượng vô biên. Thiền định là gì ? Tức là vọng tưởng không sinh, ngồi thấy bản tánh. Giải thoát là gì ? Giải sự trói buộc nghiệp hoặc, thoát khỏi quả khổ ba cõi.

''Tam muội phương tiện cũng như thế.'' Phật có vô lượng vô biên định lực và phương tiện lực. Tam muội là gì ? Tức là chánh định, không lệch không tà là chánh, không suy không nghĩ là định. Phương tiện là gì ? Tức là phương pháp khéo léo, sử dụng tiện lợi.

''Phật vì thị hiện khiến hoan hỷ.'' Phật vì tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ những lực vừa nói ở trên, khiến cho họ đắc được hoan hỷ.

''Khiến khắp trừ sạch tối phiền não.'' Khiến cho khắp tất cả chúng sinh, xử dụng nước tam muội trí huệ, tẩy trừ sạch sẽ tối phiền não tham sân si, để trở về nguồn cội. Đây là trí huệ lực thứ bảy của Phật, tức cũng là thiền định giải thoát tam muội trí lực.

Trí Phật vô ngại cả ba đời
Sát na đều hiện trong lỗ lông
Phật pháp cõi nước và chúng sinh
Sở hiện đều tùy theo niệm lực.

''Trí Phật vô ngại cả ba đời.'' Trí huệ của Phật chẳng có gì chướng ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà chẳng thấu rõ, thấu suốt cả ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

''Sát na đều hiện trong lỗ lông.'' Trong khoảng thời gian rất ngắn, thì có thể hiển hiện ra tât cả nhân duyên ba đời ở trong lỗ chân lông.

''Phật pháp cõi nước và chúng sinh.'' Ở trong lỗ chân lông hiện ra cảnh giới gì ? Hiện ra chuyển pháp luân nói diệu pháp, cõi nước của chư Phật và tất cả chúng sinh.

''Sở hiện đều tùy theo niệm lực.'' Những cảnh giới hiện ra, đều do túc trụ tùy niệm trí lực mà hiện ra. Đây là trí huệ lực thứ tám của Phật, tức cũng là túc trụ tùy niệm trí lực.

Mắt Phật rộng lớn như hư không
Thấy khắp pháp giới trọn không thừa
Trong bậc vô ngại dùng chẳng bằng
Mắt đó vô lượng Phật diễn được.

''Mắt Phật rộng lớn như hư không.'' Mắt của Phật rộng lớn chẳng có bờ bến như hư không, đây là biểu thị sự rộng lớn của mắt trí huệ.

''Thấy khắp pháp giới trọn không thừa.'' Nhìn thấy khắp tâm của chúng sinh, trong mười phương pháp giới đang nghĩ gì, Phật đều nhìn thấy, chẳng có gì mà nhìn chẳng thấy.

''Trong bậc vô ngại dùng chẳng bằng.'' Thuở xưa Phật ở tại nhân địa tu pháp môn vô ngại, cho nên được sự dụng chẳng gì sánh bằng, chẳng có ai đồng với Ngài được.

''Mắt đó vô lượng Phật diễn được.'' Mắt của Phật có diệu dụng vô lượng vô biên, cũng chỉ có Phật mới diễn nói, chứng đắc cảnh giới này được. Đây là trí huệ lực thứ chín của Phật, tức cũng là thiên nhãn trí lực.

Tất cả chúng sinh đủ nghiệp chướng
Hết thảy tùy miên và tập khí
Như Lai xuất hiện khắp thế gian
Đều dùng phương tiện khiến diệt trừ.

''Tất cả chúng sinh đủ nghiệp chướng.'' Tất cả nghiệp chướng tức là ''các kết.'' Có kết thì không được giải thoát, tức cũng là bị ràng buộc. Bị gì ràng buộc ? Bị nghiệp chướng mà mình tạo ra ràng buộc. Tại sao tạo nghiệp chướng ? Vì tham sân si ba độc tác quái, chuyên môn tạo nghiệp nhiễm ô, cho nên đen tối chẳng thấy quang minh, chẳng có trí huệ. Làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng ? Thì phải tu hành. Tu cái gì ? Tu giới định huệ, hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn thì nghiệp chướng tự nhiên tiêu trừ.

''Hết thảy tùy miên và tập khí.'' Chủng tử nghiệp chướng hiện hành tồn tại trong thức thứ tám, và hết thảy tập khí tùy miên tạo ra đời đời kiếp kiếp.

Tập khí là gì ? Tức cũng là dư tập, giống như người hút thuốc, tuy giữ giới hút thuốc, song có khi vẫn muốn hút thuốc, đó là dư tập. Người uống rượu cũng như thế, thậm chí ở trong mộng vẫn nằm mộng hút thuốc hoặc uống rượu. Phàm là những thứ tập quán mao bệnh không tốt, đều gọi là tập khí. Tham sân si cũng là tập khí. Giống như đệ tử của Phật, Ngài Tân Đầu Lô Phả La Đọa có tập khí tham, tham cái bát bằng gỗ chiên đàn, bèn dùng sức thần thông để lấy. Tôn giả Xá Lợi Phất có tập khí sân hận, tuy trí huệ đệ nhất,

song vẫn nổi nóng giận. Tôn giả Châu Lợi Bàn Đà Gia có tập khí si mê, tuy khai ngộ, song vẫn có ngu si.

''Như Lai xuất hiện khắp thế gian.'' Phật xuất hiện đầy khắp tất cả thế gian, tận hư không biến pháp giới.

''Đều dùng phương tiện khiến trừ diệt.'' Phật hoàn toàn dùng pháp môn phương tiện, khiến cho tập khí của tất cả chúng sinh đều trừ diệt, khiến cho chúng sinh đắc được vô lậu, khiến cho chúng sinh thành Phật, có trí lực này. Vì Phật đã hoàn toàn vô lậu mà thành Phật, cho nên có thể khiến cho chúng sinh thành Phật. Đây là trí huệ lực thứ mười của Phật, tức cũng là lậu tận trí lực.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Pháp Giới Phổ Âm, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi dùng mười một bài kệ để giải thích nói đạo lý ở trước chưa nói hết.

Bài kệ thứ nhất trong mười một bài kệ là tổng, đại khái tổng lại nói ý nghĩa mười Ba la mật, còn mười bài kệ sau là biệt, phân biệt để nói. Phải nhận chân tu mười Ba la mật này, thì mới đến được bờ kia. Mười Ba la mật tức cũng là mười độ :

1). Bố thí độ.
2). Trì giới độ.
3). Nhẫn nhục độ.
4). Tinh tấn độ.
5). Thiền định độ.
6). Bát nhã độ.
7). Phương tiện độ.
8). Nguyện độ.
9). Lực độ.
10). Trí độ.

Độ tức là độ bạn đến cứu kính Niết Bàn, tức cũng là chiếc thuyền, chiếc thuyền qua khỏi biển khổ sinh tử. Đây là mười chiếc thuyền, đều có thể đến bờ kia.

Thần lực của Phật khắp mười phương
Thị hiện rộng lớn chẳng phân biệt
Hạnh đại bồ đề Ba la mật
Thuở xưa đầy đủ đều khiến hiện.

''Thần lực của Phật khắp mười phương.'' Đại oai đức, đại thần thông, đại lực của Phật, đầy khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới.

''Thị hiện rộng lớn chẳng phân biệt.'' Oai thần lực của Phật rộng lớn bình đẳng, thị hiện đến khắp các nơi, chẳng có phân biệt cao thấp.

''Hạnh đại bồ đề Ba la mật.'' Phật tu hạnh môn đại bồ đề, cũng phát đại tâm giác ngộ, tu đại Ba la mật. Khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được, tất cả pháp môn đến bờ kia, đều dũng mãnh tinh tấn tu hành.

''Thuở xưa đầy đủ đều khiến thấy.'' Thuở xưa Phật tu mười độ vạn hạnh đều viên mãn đầy đủ, khiến cho đại chúng trong pháp hội đều thấy được cảnh giới này.

Xưa khởi đại bi với chúng sinh
Tu hành bố thí Ba la mật
Nhờ đó thân Phật thù diệu nhất
Đều khiến người thấy sinh hoan hỷ.

Bốn câu kệ này, là nói về bố thí Ba la mật. Ba la mật dịch là "đến bờ kia". Phàm là việc gì làm xong, hoặc là thành công, đều gọi là đến bờ kia, đây là từ ngữ thời xưa của Ấn Độ.

Tại sao phải bố thí ? Vì chúng sinh có sáu thứ che đậy, che đậy đường bồ đề của chính mình.

1). Keo kiệt che đậy : Tức là xả bỏ chẳng đặng, dù một đồng cũng chẳng bố thí cho người, do đó có câu : ''Xả tiền như lóc thịt.'' Bất cứ việc gì cũng tính toán kỹ lưỡng, việc đối với mình có lợi thì làm; còn nếu việc mình chẳng có lợi, thì chẳng bao giờ làm, tính toán rất kỹ càng, đây là tư tưởng keo kiệt.

Thuở xưa, có một người rất tham lam keo kiệt, bạn của ông ta mời dự sinh nhật, thì phải mang quà đến biếu, ông ta nghĩ, bất cứ mang thứ gì đến tặng cũng phải chi tiền ra mua, thật là uổng tiền lại chẳng kỷ niệm giá trị gì. Chi bằng vẽ một cái bánh thật lớn lên giấy, vừa chẳng tốn tiền vừa làm kỷ niệm. Do đó, ông ta bèn vẽ một cái bánh mừng sinh nhật, mang đến nhà bạn chúc mừng. Thấy bạn bè thì chúc mừng nói : ''Chúc mừng ! Chúc mừng ! Chúc bạn sinh nhật vui vẻ, vạn thọ vô cương ! Tôi chẳng có lễ vật đặc biệt để tặng, chỉ mang đến cái bánh này làm lễ chúc mừng.''

Người bạn của ông ta còn keo kiệt hơn, thấy bánh mừng sinh nhật vẽ trên giấy, bèn nói với ông ta rằng : ''Khi nào đến ngày sinh nhật của anh, thì tôi mang đến cái bánh lớn như vầy (ông ta dùng tay vẽ một cái vòng tròn lớn ở trong hư không), đến mừng sinh nhật của anh và làm quà kỷ niệm.'' Người này cho đến một trang giấy cũng xả bỏ chẳng đặng, một đồng cũng chẳng tốn, đây là chuyện tiếu về keo kiệt.

2). Phạm giới che đậy : Người tin Phật thọ giới rồi, mà chẳng giữ gìn giới báu kim cang, luôn luôn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, phạm năm giới căn bản này.

3). Sân hận che đậy : Bất cứ gặp việc gì vô duyên vô cớ nổi nóng, lửa vô minh cao ba trượng mà mình vẫn không biết.

4). Giải đãi che đậy : Cảm thấy làm gì cũng chẳng có ý nghĩa, chi bằng ngủ là sung sướng nhất, đó là biểu hiện sự giải đãi.

5). Tán loạn che đậy : Suốt ngày từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, tinh thần chẳng tập trung, tâm chẳng tu hành. Một khi giải đãi thì tán loạn, tán loạn thì chẳng có trí huệ, chẳng có trí huệ thì chẳng được giải thoát.

6). Ác huệ che đậy : Trí huệ cũng có phân ra thiện và ác. Dùng chỗ chánh đáng là thiện trí huệ, dùng chỗ chẳng chánh đáng là ác trí huệ, giống như thiếu niên bất lương, chúng là ác trí huệ, làm việc gì cũng thông minh, song ngược lại bị thông minh lừa.

Có thứ che đậy này, thì không thể hành bố thí. Họ nghĩ rằng : ''Tại sao tôi phải bố thí cho bạn ? Sao bạn không bố thí cho tôi'' ? Giống như người xuất gia chẳng nghĩ bố thí cho người khác, chuyên nghĩ người khác bố thí cho mình. Suốt ngày đến tối chỉ chú ý về cư sĩ, rằng vị cư sĩ này có bao nhiêu tiền ? Vị kia có bao nhiêu tiền ? Tính toán rất là rõ ràng, cứ khởi những vọng tưởng này.

''Xưa khởi đại bi với chúng sinh.'' Thuở xưa khi Phật tu hành tại nhân địa, thì khởi tâm đại bi đối với chúng sinh, bi hay cứu khổ, chúng sinh có khổ thì bố thí niềm vui, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

''Tu hành bố thí Ba la mật.'' Phật tu pháp môn bố thí, phát tâm cứu khổ chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được chân chính khoái lạc.

Tu bố thí phải liên tục không gián đoạn, bất cứ bố thí nhiều hoặc bố thí ít, đều phải bố thí, phải có tư tưởng "tam luân thể không" (bố thí ba không) :

1). Không thấy người bố thí.

2). Không thấy vật bố thí.

3). Không thấy gười nhận.

Ba thứ này phải không, tức là chẳng chấp trước. Nếu chấp trước thì chẳng có công đức, đó là bố thí cầu danh cầu lợi, có sở xí đồ.

Bố thí có ba thứ :

1). Tài thí : Tài thí gồm có hai thứ : Nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu mắt tủy não; ngoại tài là đất nước vợ con. Ngoại tài dễ bố thí, có thể đem đất nước thành thị bố thí cho người, và có thể đem vợ con đều bố thí cho người. Song, nội tài chẳng dễ gì bố thí, song người hành Bồ Tát đạo, vì có tâm từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thì xả được bố thí.

2). Pháp thí : Tức là giảng kinh thuyết pháp, đây là dùng pháp cúng dường, do đó có câu :

''Trong các sự bố thí,
Cúng dường pháp là hơn hết''.

Do đó, pháp thù thắng hơn tài thí. Tài thí là bố thí có hình tướng, pháp thí là bố thí vô hình. Nếu có người chẳng có tiền của, hoặc pháp để bố thí, thì có thể bố thí sức lực, đem thân hiến cho Phật, vì Phật giáo mà làm việc, chỉ cần

kiền thành chẳng có sở cầu, hoặc quét đất, hoặc lau chùi nhà cầu cho sạch sẽ, cũng có công đức. Trang nghiêm đạo tràng, làm đẹp hoàn cảnh cũng là bố thí, bố thí sức lực.

3). Vô úy thí : Khiến cho người chẳng sinh tâm sợ hãi, luôn luôn cảm giác rất bình an. Giống như có người gặp tai nạn, phải dùng lời lẽ an ủi họ, phải dùng hành động để trợ giúp, khiến cho kẻ gặp nạn được an toàn, đây là tinh thần từ bi đại vô úy của Phật giáo.

''Nhờ đó thân Phật thù diệu nhất.'' Vì Phật tu hành bố thí Ba la mật, cho nên thân Phật tướng tốt trang nghiêm, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, có tướng thân vi diệu thù thắng như thế.

Khi Phật tu hành bố thí, thì bất cứ vật gì, cũng bố thí cho chúng sinh, chúng sinh cần gì, thì bố thí cho chúng sinh thứ đó, thậm chí thân tâm tính mạng của mình, cũng đều có thể bố thí. Tinh thần từ bi hỷ xả như thế, thật là vĩ đại ! Chẳng như chúng ta người ngu si, cho rằng bố thí là thiệt thòi. Tại sao phải đem tiền của mình ra bố thí cho kẻ khác ? Không nên có tư tưởng như thế, phải biết bố thí có vô lượng công đức, do đó có câu :

''Thiệt thòi là chiếm tiện nghi.''

Sáng thì thiệt thòi, tối thì tiện nghi. Cảnh giới này chỉ có người bố thí mới thể hội được chân lý của nó.

''Đều khiến người thấy sinh hoan hỷ.'' Hay khiến cho hết thảy chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm đại

hoan hỷ ! Vì khi Phật tu hành tại nhân địa rộng kết duyên lành, cho nên ai ai thấy Phật cũng đều hoan hỷ, cung kính cúng dường, luyến ái chẳng xả bỏ.

Xưa trong vô biên biển đại kiếp
Tu trì tịnh giới Ba la mật
Nên chứng tịnh thân khắp mười phương
Diệt các khổ nặng của thế gian.

Bốn câu kệ này, nói về trì giới Ba la mật. Giới là gì ? Tức là không làm các điều ác, phòng ngừa việc quấy, tức cũng là:

''Không làm các điều ác,
Làm các điều lành.''

Đừng làm các điều ác, tức là thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Thân chẳng phạm: Giết hại, trộm cắp, tà dâm, ba điều ác; miệng thì không phạm: Nói dối, nói thêu dệt, chửi mắng, hai lưỡi; ý thì không tham, sân, si, ba điều ác. Không phạm mười điều ác này, thì ba nghiệp mới thanh tịnh. Làm các điều lành, tức là làm việc có lợi ích cho chúng sinh, tức cũng là siêng tu giới định huệ.

Vua Đường Tuyên Tôn (từng xuất gia làm Sa di) hỏi thiền sư Tiến Phước Biện rằng: ''Thế nào là giới định huệ''?

- Thiền sư đáp : *''Ngừa điều quấy không làm các điều ác là giới. Sáu căn tiếp súc với sáu cảnh mà không tùy theo duyên là định. Tâm cảnh đều không, chiếu soi là huệ.''* Đây là nói rõ về giới định huệ.

Giới luật là phòng ngừa phạm tội, giới luật của Phật giáo và pháp luật của thế gian chẳng giống nhau. Pháp luật của thế gian, là trừng phạt người đã phạm tội, mà chẳng phòng ngừa phạm lỗi công hiệu. Có giới tức không làm các điều ác, có sự giữ gìn tức làm các điều lành, cho nên Phật pháp trợ giúp cho pháp luật, khiến cho người hiểu thấu được đạo lý nhân quả báo ứng, mà chẳng tạo nghiệp ác trái với lương tâm. Tóm lại, siêng tu giới định huệ, tức là làm các điều lành; diệt trừ tham sân si, tức là đừng làm các điều ác.

Vào đời Đường ông Thái thú Bạch Cư Dị hỏi vị Thiền sư Ô Sào rằng : ''Phật pháp là gì''?

- Thiền sư nói :

''Đừng làm các điều ác,
Hãy làm các điều lành.''

- Ông Bạch Cư Dị nói : ''*Đạo lý này, con nít ba tuổi đều biết.*''

- Thiền sư nói : ''*Tuy con nít ba tuổi đều biết, song ông già tám mươi làm chưa xong.*''

Thật là như vậy, cho nên Phật giáo chú trọng về hiểu và làm phải tương ưng, biết mà không làm cũng như không biết.

''Xưa trong vô biên biển đại kiếp.'' Thuở xưa, Phật trải qua đại kiếp số nhiều vô lượng vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển đại kiếp.

''Tu trì tịnh giới Ba la mật.'' Tu hành giới báu kim cang quang minh rất thanh tịnh. Giới có năm giới, tức là chẳng giết hại, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu. Lại có tám giới, tức cũng là Bát quan trai giới. Hai thứ giới này là giới người tại gia thọ trì. Lại có mười giới, đây là giới của Sa Di và Sa Di Ni thọ trì. Tỳ Kheo có hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni có ba trăm bốn mươi tám giới, đây là giới của người xuất gia thọ trì. Còn có giới Bồ Tát, mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh, đây là giới của người tại gia và xuất gia đều có thể thọ trì. Đủ thứ giới tướng, đều phải thân tâm thọ trì tịnh giới Ba la mật này, thì mới đạt đến Niết Bàn thanh tịnh bờ bên kia.

''Nên chứng tịnh thân khắp mười phương.'' Vì Phật tu hành tất cả giới luật, tu hành đủ thứ pháp lành, giáo hóa tất cả chúng sinh, cho nên chứng được pháp thân thanh tịnh, mới đầy khắp mười phương pháp giới.

''Diệt các khổ nặng của thế gian.'' Phật bình đẳng tiêu diệt hết thảy khổ nặng của thế gian, khiến tất cả chúng sinh thế gian đều được an lạc.

Thuở xưa tu hành nhẫn thanh tịnh
Tin hiểu chân thật chẳng phân biệt
Cho nên sắc tướng đều viên mãn
Khắp phóng quang minh chiếu mười phương.

Bốn câu kệ này, nói về nhẫn nhục Ba la mật, tức là bị người nhiễu loạn khinh khi, phải nhẫn thọ chẳng phát tác. Nhẫn những việc mà người khác nhẫn không được, không nhẫn được cũng phải nhẫn, đây là hạnh môn quan trọng nhất của người tu hành. Muốn minh bạch Phật pháp, thì không thể quên pháp nhẫn nhục. Có người mắng bạn, bạn phải nhẫn, có người đánh bạn, bạn cũng phải nhẫn, thậm chí có người giết bạn, bạn càng phải nhẫn thọ, không sinh tâm sợ hãi, đây là sức nhẫn lớn nhất, người chẳng có công phu sâu dày thì làm chẳng được. Chẳng những thân phải nhẫn, mà tâm cũng phải nhẫn. Có người mắng bạn, chẳng những miệng không nói lại, mà tâm cũng chẳng sân hận. Có người đánh bạn, chẳng những không đánh lại, mà trong tâm cũng chẳng sinh tâm báo thù. Bạn nhẫn được như thế, thì có vô lượng công đức. Tôi thường nói :

‘’Nhẫn là báu vô giá
Mọi người xử không tốt
Nếu nhẫn chịu đựng được
Mọi sự đều tốt đẹp’’.

Đây là nhẫn nhục Ba la mật, tức là báu vô giá, nếu mọi người đối xử không tốt, mà nhẫn chịu đựng được, thì bất cứ làm gì, chắc chắn đều thành công viên mãn.

Bồ Tát Di Lặc có nói :

''Lão Tăng mặc áo vá
Cơm hẩm no đầy bụng
Áo vá che rét lạnh
Vạn sự hãy tùy duyên.''

Lão Tăng tôi chỉ mặc áo rách vá lại, tôi chỉ ăn cơm đạm bạc, chẳng có mùi vị gì, ăn no thì thôi. Áo vá của tôi mặc để che rét lạnh. Bất cứ việc gì đều phải tùy duyên, không chấp trước.

Lại nói :

''Có người mắng lão quê,
Lão quê chỉ nói tốt
Có người đánh lão quê,
Lão quê nằm lăn ra.''

Nếu như có người đến mắng tôi, thì tôi nói tốt; nếu có người muốn đánh tôi, thì tôi nằm lăn ra, giống như ngủ chẳng biết gì.

Lại nói :

''Khạc nhổ vào mặt lão
Để nó tự khô lấy
Tôi cũng chẳng nhọc sức

Họ cũng chẳng phiền não.''

Nếu có người nhổ nước bọt vào mặt tôi, thì tôi cũng chẳng lấy tay chùi, để nó khô tự nhiên, như thế thì tôi cũng chẳng nhọc sức, họ cũng chẳng có phiền não.

Lại nói :

''Đó là Ba la mật,
Châu báu ở trong diệu
Nếu làm được như thế
Lo gì đạo chẳng thành.''

Nhục Ba la mật là bảo bối ở trong diệu, nếu làm được những gì Ngài nói, lo gì đạo nghiệp chẳng thành tựu !

Các vị ! Ai tu được nhẫn nhục Ba la mật, thì người đó độ lượng rất lớn, các bạn thấy đó. Tại sao bụng của Bồ Tát Di Lặc lớn như thế ? Vì Ngài nhẫn được việc thiên hạ chẳng nhẫn được. Khoan hồng đại lượng, thì nhẫn thọ được tất cả mọi việc. Bụng của Bồ Tát Di Lặc dung nạp được tất cả, chẳng giống như bụng của chúng ta, chẳng dung nạp được chuyện nhỏ như hạt mè. Người ta nói một câu thì chịu không được, hoặc thấy được cảnh giới gì đó, thì dung chẳng được. Người đó đối với tôi ra sao ? Người đó đối với tôi như thế nào ? Suốt ngày đến tối, chất chứa những việc đó đầy dẫy trong bụng.

Còn có một bài kệ khen ngợi Bồ Tát Di Lặc :

''Mở miệng cười, ít nói chuyện.

Bao lớn chẳng to bằng bụng,
Trước mắt phước báo thường bay đến,
Vì Ngài vạn vật dung chứa được.''

Bồ Tát Di Lặc luôn luôn đều cười, rất ít nói chuyện, Ngài mang trên vai túi vải lớn (sau này gọi Ngài là Bố Đại Hòa Thượng), chưa lớn bằng bụng của Ngài. Ngài luôn luôn có phước báo lớn, thường bay đến trước mặt Ngài. Vì sao Ngài có phước báo lớn như thế ? Vì Ngài có công phu nhẫn nhục, bất cứ việc gì đều chẳng tranh luận với ai, nên Ngài chứng được vô tranh tam muội. Tất cả mọi sự đều bao dung ở trong bụng. Có câu đối liễn rằng :

Mở miệng thường cười,
Cười kẻ thiên hạ đáng cười.
Bụng lớn dung chứa,
Chứa việc thiên hạ khó nhẫn.''

Do đó, có câu : ''Tâm rộng thể mập'', phàm là người lạc quan, hầu như đều mập mạp. Bồ Tát Di Lặc đại biểu tượng trưng cho "lạc thiên phái", Ngài là vị giáo chủ ở đời vị lai, tương lai sẽ đến nhân gian hoằng dương chánh pháp, bây giờ đang ở trên nội viện cung trời Đâu Suất, giảng kinh thuyết pháp.

''Thuở xưa tu hành nhẫn thanh tịnh.'' Thuở xưa khi Phật tại nhân địa, thì tu hành pháp môn nhẫn nhục thanh tịnh.

‘’Tin hiểu chân thật chẳng phân biệt.’’ Phật tin hiểu chân thật chẳng có phân biệt, đối đãi với chúng sinh đều bình đẳng, xem tất cả chúng sinh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật trong tương lai. Tức nhiên là cha mẹ trong quá khứ, thì không thể không hiếu thảo với cha mẹ, tức nhiên là chư Phật ở đời vị lai, thì không thể nào không cung kính chư Phật, cho nên phải tu hạnh môn nhẫn nhục.

‘’Cho nên sắc tướng đều viên mãn.’’ Bởi nhân duyên đó, cho nên khi Phật thành Phật, thân thể đặc biệt rất viên mãn, tướng mạo đặc biệt trang nghiêm.

‘’Khắp phóng quang minh chiếu mười phương.’’ Quang minh nhẫn nhục của Phật chiếu sáng khắp mười phương, khiến cho tất cả chúng sinh tu nhẫn nhục, sớm thành Phật đạo.

Thuở xưa siêng tu nhiều biển kiếp
Chuyển được chướng nặng của chúng sinh
Nên phân thân được khắp mười phương
Đều hiện dưới bồ đề thụ vương.

Bốn câu kệ này là nói về tinh tấn Ba la mật, tinh tấn có ba ý nghĩa :

1). Bị giáp.

2). Nhiếp thiện.

3). Lợi lạc.

1). Bị giáp : Giống như quân nhân tác chiến thời xưa, đều mặc áo giáp phòng vệ vũ khí của kẻ địch. Bị giáp nói ở đây là áo giáp tinh tấn, chỉ hướng về trước chứ không thối lùi, cũng giống như tác chiến, nhất định phải thắng lợi, không thể bại được.

Tin niệm thắng lợi ở đây dùng gì để chi trì ? Tức là phát đại thệ nguyện, dùng đại thệ nguyện để chi trì, giống như người xuất gia, nhất định phải phát đại thệ nguyện, chỉ có tiến về trước, không thể lùi về sau. Không thể hằng ngày khởi vọng tưởng hoàn tục, bằng không thì chẳng có áo giáp tinh tấn. Bất cứ gặp cảnh giới gì, không nên sinh tâm thối chuyển, phải vì Phật giáo nỗ lực, vì Phật giáo chí nguyện hy sinh. Tóm lại, tất cả đều vì Phật giáo, đây là áo giáp tinh tấn phát đại thệ nguyện.

2). Nhiếp thiện : Tức là dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để hướng về đạo bồ đề phía trước. Chẳng những mình đi trên con đường đạo bồ đề, mà cũng dạy chúng sinh đi trên con đường đạo bồ đề, mọi người cùng nhau tiến về trước, mọi người cùng nhau đến tu hành. Đây là nhiếp trì căn lành của chúng sinh, đều thành Phật đạo.

3). Lợi lạc : Tức là lợi ích khoái lạc tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

‘’Thuở xưa siêng tu nhiều biển kiếp.’’ Phật thuở xưa siêng tu hạnh môn tinh tấn, càng ngày càng tinh tấn, càng ngày càng dụng công, trải qua nhiều biển kiếp mới tu thành công, chứng được quả vị Phật.

''Chuyển được chướng nặng của chúng sinh.'' Phật có thể chuyển nghiệp chướng sâu nặng, chướng ngại đạo bồ đề của chúng sinh, tức cũng là chuyển phiền não thành bồ đề, chuyển sinh tử thành Niết Bàn.

''Nên phân thân được khắp mười phương.'' Cho nên, Phật phân thân đầy khắp mười phương pháp giới.

''Đều hiện dưới bồ đề thụ vương.'' Hết thảy phân thân hoàn toàn, hiện nơi Đạo tràng bồ đề thụ vương.

Phật tu lâu xa vô lượng kiếp
Thiền định biển lớn khắp thanh tịnh
Nên khiến người thấy tâm hoan hỷ
Phiền não chướng cấu đều trừ diệt.

Bốn câu kệ này, là nói về thiền định Ba la mật, hai chữ thiền định là danh từ Trung, Ấn hợp lại. Thiền là tiếng Ấn Độ, đáng lẽ đọc là thiền na, dịch là "tĩnh lự", ngừng bặt tư lự, không khởi vọng tưởng. Định là tiếng Trung Quốc, nghĩa là "định lực", không lệch không tà là chánh, không suy không nghĩ là định. Khi nào chẳng có vọng tưởng, thì lúc đó chứng được cảnh giới khai ngộ.

Thiền tông là Phật giáo chân chánh của Trung Quốc, vào thời Đông Tấn, Pháp sư Đạo Sinh đề ra lý luận đốn ngộ, trồng xuống hạt giống bồ đề, đến đời Đường, thời Lục tổ Huệ Năng, mới khai hoa kết trái. Đây có thể nói là cách mạng của Phật giáo, chẳng nặng về hình thức, chuyên tu tâm. Từ đó về sau, lập ra bốn tiêu chuẩn là :

1). Giáo ngoại biệt truyền (truyền ngoài giáo lý).
2). Bất lập văn tự (chẳng cứ chữ nghĩa).
3). Trực chỉ nhân tâm (chỉ thẳng tâm người)
4). Kiến tánh thành Phật (thấy tánh thành Phật).

Thiền có nhiều thứ, phần lớn chỉ nói về Như Lai thiền và Tổ Sư thiền. Như Lai thiền là thiền nguyên thủy ở Ấn Độ, tức cũng là thiền tiểu thừa, ngồi thì chú ý điều tâm và điều hơi thở, tay chân tư thế đều có quy định. Tổ Sư thiền là trải qua sự cải cách của các vị Tổ Sư, hình thức tự do hơn, tức là tại núi rừng, động, cốc, đều là nơi tham thiền, không nhất định là tại thiền đường, hoặc tịnh thất; chỉ cần nhất tâm bất loạn, một bụi trần cũng không nhiễm, thì sẽ khai ngộ. Không chú trọng về nghi thức, mà chuyên chú về tâm, cho nên vào thời Đường Võ Tông phá hoại Phật pháp, thì các tông phái khác của Phật giáo đều ngã quật, chẳng chấn chỉnh được, chỉ có thiền tông vẫn đứng vững, vì chẳng cần có hình thức chùa chiền, cũng chẳng cần có hình thức kinh điển, cho nên chẳng ảnh hưởng thọ pháp nạn. Do đó, Phật pháp ở Trung Quốc, bảo tồn đến nay mà chẳng bị hủy diệt, có thể nói là ‘’tục Phật huệ mạng‘’, nếu không thì thật không thể tưởng tượng được.

‘’Phật tu lâu xa vô lượng kiếp.’’ Phật luôn luôn đều tu hành, trải qua thời gian lâu dài vô lượng đại kiếp, chưa từng giải đãi mà siêng tinh tấn.

‘’Thiền định biển lớn khắp thanh tịnh.’’ Phật tu pháp môn thiền định, trải qua thời gian dài như biển kiếp, thảy

đều thanh tịnh, diệt sạch hết vọng tưởng thì trí huệ sinh ra, tức cũng là trí huệ giải thoát.

''Nên khiến người thấy tâm hoan hỷ.'' Cho nên, mới khiến cho chúng sinh thấy được Phật, đều sinh tâm hoan hỷ luyến mộ.

''Phiền não chướng cấu đều diệt trừ.'' Vì hoan hỷ, cho nên phiền não chướng cấu đều tiêu trừ sạch hết, trí huệ cũng hiện tiền.

Xưa Như Lai tu các biển hạnh
Đầy đủ Bát nhã Ba la mật
Cho nên quang minh chiếu sáng khắp
Khắc phục tất cả tối ngu si.

Bốn câu kệ này nói về Bát nhã Ba la mật, Bát nhã dịch là "trí huệ", vì trí huệ này là trí huệ xuất thế gian, chẳng phải là trí huệ thế gian. Trí huệ thế gian có thể là thiện, lại có thể là ác. Trí huệ xuất thế gian là thiện, chẳng phải ác; vì tôn trọng ý của nó, cho nên gọi là Bát nhã. Bát nhã có ba thứ :

1). Văn tự Bát nhã : Tức là dùng văn tự để nói rõ chân lý như tam tạng, mười hai bộ, tất cả kinh điển.

2). Quán chiếu Bát nhã : Tức là phải quán sát, phải chiếu rõ tất cả kinh điển, mới có thể thấu hiểu chân lý. Giống như dùng ánh đuốc chiếu soi đạo lý.

3). Thật tướng Bát nhã : Thật tướng là vô tướng, do đó có câu :

''Bát nhã phá hết các tướng.''

Bất cứ vật gì, hình ảnh gì, cũng đều chẳng có hình tướng. Vô tướng là gì ? Tức là trí huệ tự có, tức cũng là tự tâm. Tự tâm này thanh tịnh tức là Bồ Tát, tự tâm này mê hoặc tức là chúng sinh.

''Xưa Như Lai tu các biển hạnh.'' Thuở xưa Phật tu tất cả hạnh môn nhiều như biển, tức cũng là tu hạnh môn Bát nhã trí huệ.

''Đầy đủ Bát nhã Ba la mật.'' Tại sao phải tu các biển hạnh ? Vì muốn đắc được Bát nhã Ba la mật. Nếu tu hành đầy đủ rồi, thì sẽ qua được biển phiền não ngu si một cách an toàn, đạt đến bờ bên kia trí huệ.

''Cho nên quang minh chiếu sáng khắp.'' Vì tu hạnh môn Bát nhã, cho nên phát ra ánh sáng trí tuệ, chiếu khắp mười phương pháp giới.

''Khắc phục tất cả tối ngu si.'' Phật khắc phục được tất cả ngu si và vọng tưởng, phá sạch tất cả ngu si đen tối, chỉ có tồn tại trí huệ quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng hiện ra trí huệ vốn có. Trí huệ vốn có hiện ra như thế nào ? Chỉ có một biện pháp tức là ngồi thiền. Đây là phương pháp căn bản tu trí huệ. Ngồi đến lúc "Hà xứ nhạ trần ai" (bụi bám ở chỗ nào) ? Tức cũng là lúc khai ngộ.

Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh
Khiến sự tu hành đều thành tựu

Tất cả mười phương đều đến khắp
Vô biên tế kiếp chẳng nghỉ ngơi.

Bốn bài kệ này nói về phương tiện Ba la mật. Phương là phương pháp, tiện là tiện lợi, tức cũng là thiện xảo. Phương tiện có hai thứ, tức là hồi hướng phương tiện và bạt tế phương tiện. Do đại trí mà hồi tiền lục độ, hướng đại bồ đề, đây là hồi hướng phương tiện. Do đại bi mà hồi tiền lục độ, cứu tế hữu tình, đây là bạt tế phương tiện. Trong câu kệ có nói : ''Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh'' là cứu tế phương tiện. ''Khiến sự tu hành đều thành tựu'' là hồi hướng phương tiện. Tóm lại, đây là độ về điều phục tất cả, cứu tế tất cả, phương pháp hành hóa.

''Đủ thứ phương tiện độ chúng sinh.'' Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, trước hết do pháp phương tiện, sau đó đắc được pháp chân thật.

''Khiến sự tu hành đều thành tựu.'' Khiến cho tất cả chúng sinh, đối với những hạnh môn tu hành, thảy đều hoàn toàn thành tựu.

''Tất cả mười phương đều đến khắp.'' Phật đến khắp hết thảy cõi Phật trong mười phương, để diễn nói diệu pháp; tức cũng là diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này.

''Vô biên tế kiếp chẳng nghỉ ngơi.'' Phật ở trong đại kiếp nhiều chẳng có bờ mé, đều đi giáo hóa chúng sinh, vĩnh viễn chẳng nghỉ ngơi. Phật chẳng phải vì mình, mà là

vì tất cả chúng sinh, cho nên mới đến độ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khỏi sự khổ, đắc được an vui. Chúng ta nên học tu Phật như thế, mới có thể báo được ân của Phật.

Xưa Phật tu hành biển đại kiếp
Tịnh trị các nguyện Ba la mật
Cho nên xuất hiện khắp thế gian
Suốt kiếp vị lai cứu chúng sinh.

Bốn câu kệ này nói về nguyện Ba la mật, nguyện giống như chiếc thuyền, chẳng những độ mình mà còn độ người, là đại nguyện đồng sinh về tịnh độ. Nguyện có hai thứ :

1). Bồ đề nguyện, tức là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, tức cũng là:

''Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.''

2). Nguyện lợi lạc kẻ khác, tức cũng là từ bi hỷ xả, bốn tâm vô lượng. Đem sự lợi ích, an vui cho kẻ khác, đó là tinh thần Bồ Tát. Đối tượng của Kinh Hoa Nghiêm nói pháp, là pháp thân Đại sĩ, nơi nơi đều dùng Bồ Tát làm mục tiêu, lấy lục độ vạn hạnh làm hạnh môn, do đó có câu :

''Tu hành không phát nguyện,
Nở hoa chẳng kết trái.''

''Xưa Phật tu hành biển đại kiếp.'' Thuở xưa Phật tu hành, trải qua thời gian lâu dài biển đại kiếp.

''Tịnh trị các nguyện Ba la mật.'' Phật tu hành tất cả đại nguyện, chiếu theo nguyện đã phát ra mà tu hành, mỗi lời nguyện đều tịnh trị thanh tịnh, chẳng có chút bụi bặm. Mỗi người tu đạo đều phải phát đại nguyện, ai ai cũng chiếu theo lời nguyện mà tu hành. Phát nguyện gì, thì phải y theo nguyện đó mà tu hành. Không nên ngày nay phát nguyện, ngày mai quên mất. Phải luôn luôn y theo lời nguyện mình đã phát ra mà tu hành, một chút cũng không thể giải đãi. Như thế thì không nên khởi nhiều vọng tưởng, cũng không nên không giữ quy cụ, cho nên ai ai cũng phải phát nguyện. Tại sao Phật thành Phật ? Vì thuở xưa Phật đã từng phát nguyện, cho nên đặng thành Phật. Chúng ta cũng phải phát nguyện, thì tương lai cũng sẽ thành Phật.

Chúng ta phát nguyện, phải luôn luôn giáo hóa chúng sinh, vĩnh viễn chẳng nghỉ ngơi. Ví như phát nguyện ngủ ngồi không nằm, thì phải luôn luôn ngủ ngồi không nằm; phát nguyện ngày ăn một bữa, thì phải hằng ngày ăn một bữa; phát nguyện chẳng cất giữ tiền bạc, thì phải luôn luôn chú ý, đừng coi trọng tiền bạc; phát nguyện đời đời kiếp kiếp, muốn xuất gia tu học Phật pháp, hoằng dương Phật pháp, thì đừng khởi vọng tưởng, cứ muốn hoàn tục; phát nguyện hộ trì Phật pháp, thì phải luôn luôn hộ trì Tam

Bảo, trang nghiêm Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo. Phải y chiếu lời nguyện của mình mà tu hành, đó mới là tịnh trị.

''Cho nên xuất hiện khắp thế gian.'' Vì Phật tu hành nguyện Ba la mật, cho nên xuất hiện trong hết thảy thế gian.

''Suốt kiếp vị lai cứu chúng sinh.'' Đại nguyện của Phật phát ra, là đời đời suốt kiếp vị lai, đều cứu độ tất cả chúng sinh.

Phật vô lượng kiếp rộng tu trị
Tất cả pháp lực Ba la mật
Do đó thành tựu tự nhiên lực
Hiện khắp mười phương các cõi nước.

Bốn câu này nói về lực Ba la mật, lực là sức lực, không thể khuất phục, tiêu diệt sạch tất cả phiền não, tức cũng là pháp lực, suy nghĩ lựa chọn các pháp mà tu tập, thứ lực này có thể đến thẳng bờ bên kia.

''Phật vô lượng kiếp rộng tu trị.'' Phật ở trong vô lượng kiếp rộng tu hành. Trong lúc tu hành, có khi sinh ra các thứ phiền não, thì luôn luôn có ma chướng đến khảo nghiệm định lực của bạn. Lúc đó ''Tâm không động'', là pháp bảo dùng nó để trị ma chướng, thì tự nhiên bình an vô sự.

Bây giờ xin đưa ra ví dụ : Ví như chúng ta muốn tu bố thí Ba la mật, lúc đang muốn thực hành bố thí, thì đột

nhiên ý niệm thứ hai sinh ra : ''Ta không thể bố thí, nếu bố thí thì chẳng còn tiền để ăn uống, hoặc chẳng còn tiền để đi xe .v.v...'' Do đó, chẳng tu bố thí Ba la mật. Lúc đó, phải dùng trị để xử lý. Ví như có người bị bệnh, nhất định muốn trị khỏi bệnh. Nếu nghĩ như thế này : ''Ôi ! Người này rất là khổ, ta hãy bố thí cho họ ! Ta ăn bớt lại một chút cũng chẳng sao, không có tiền đi xe, đi bộ cũng được.'' Nghĩ như thế, thì sẽ chữa khỏi bệnh san tham, chẳng những một việc là như thế, mà hết thảy mọi việc đều như thế, đó tức là rộng tu trị.

''Tất cả pháp lực Ba la mật.'' Phật tu hành tất cả các pháp, và hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là dùng sức lực của các pháp đến bờ bên kia.

''Do đó thành tựu tự nhiên lực.'' Vì tu hành đủ thứ pháp, đắc được đủ thứ pháp lực đến bờ bên kia, nên thành tựu tự nhiên trí huệ lực.

''Hiện khắp mười phương các cõi nước.'' Pháp thân trí huệ quang minh, hiện khắp nơi các nước chư Phật trong mười phương, để vì chúng sinh hiện thân thuyết pháp, đó là Phật lực.

Xưa Phật tu trị trí phổ môn
Tất cả trí tánh như hư không
Cho nên thành tựu vô ngại lực
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.

Bốn câu kệ này nói về trí Ba la mật. Trí này do sáu Ba la mật ở trước thành tựu (từ bố thí đến Bát nhã), về sau đắc được trí huệ. Lại do trí này, mà thành lập sáu Ba la mật ở trước, tức cũng là thành tựu tất cả trí năng, do đó trí ''Thọ dụng pháp lạc, thành thục hữu tình.''

''Xưa Phật tu trị trí phổ môn.'' Thuở xưa, khi Phật tu hành tại nhân địa, tu trị trí huệ phổ môn thị hiện, tức cũng là bình đẳng trí.

''Tất cả trí tánh như hư không.'' Bổn thể của trí là gì ? Giống như hư không chẳng có hình tướng.

''Cho nên thành tựu lực vô ngại.'' Vì nó như hư không, cho nên thành tựu trí huệ lực vô ngại. Vô sở chướng ngại tức là bao quát hết thảy Đại viên cảnh trí, Bình đẳng tánh trí, Diệu quán sát trí, Thành sở tác trí.

''Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.'' Trí huệ quang minh của Phật phóng ra, chiếu sáng khắp tất cả thế giới đen tối trong mười phương, giáo hóa tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, khiến cho họ sớm thoát khỏi luân hồi, khai mở trí huệ, thành tựu quả vị Phật.

Có người hỏi : ''Tu trị và tịnh trị có gì khác nhau''? Ý nghĩa tu trị là lúc ban đầu nghĩ muốn làm việc gì, chẳng được tự nhiên, về sau dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để đối trị, trị tốt những mao bệnh này, đó gọi là tu trị. Ý nghĩa tịnh trị là có rất nhiều vọng tưởng, tìm cách làm cho thanh tịnh; có rất nhiều nhiễm ô, làm cho nó thanh tịnh. Ý nghĩa tu trị và tịnh trị chẳng khác gì mấy, bất quá tu trị là

trị lý tiêu cực, còn tịnh trị là trị tích cực, đây là điểm khác nhau.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội trong đạo tràng, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Vân Âm Tịnh Nguyệt, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả đại chúng hải hội ở trong đạo tràng, rồi lập tức nói ra mười một bài kệ này.

Bài kệ đầu tiên trong mười một bài kệ này, là tổng quát ý nghĩa, còn mười bài kệ kia là phân biệt giải thích đạo lý Thập địa. Thập địa tức là:

1). Hoan hỷ địa.
2). Ly cấu địa.
3). Phát quang địa.
4). Diễm huệ địa.
5). Nan thắng địa.
6). Hiện tiền địa.
7). Viễn hành địa.
8). Bất động địa.
9). Thiện huệ địa.
10). Pháp vân địa.

Cảnh giới thần thông đồng hư không

Mười phương chúng sinh đâu chẳng thấy
Như xưa tu hành thành các địa
Trong quả ma ni đều nói đủ.

''Cảnh giới thần thông đồng hư không.'' Cảnh giới thần thông của Phật như hư không, chẳng có bờ mé.

''Mười phương chúng sinh đâu chẳng thấy.'' Vì cảnh giới rộng lớn như hư không, cho nên chúng sinh trong mười phương, thảy đều nhìn thấy được.

''Như xưa tu hành thành các địa.'' Giống như thuở xưa tu hành thành tựu các quả vị, tức cũng là quả vị thập địa.

''Trong quả ma ni đều nói đủ.'' Phật ở trong quả ma ni, đều hoàn toàn diễn nói ra đầy đủ, tất cả cảnh giới thần thông diệu dụng, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, đều biết thần thông diệu dụng này không thể nghĩ bàn.

Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp
Vào nơi sơ địa rất hoan hỷ
Sinh trí rộng lớn như pháp giới
Thấy khắp mười phương vô lượng Phật.

Bốn câu kệ này, là nói về cảnh giới Sơ địa, gọi là Hoan hỷ địa. Tại sao hoan hỷ ? Vì đã phá được kiến, tư, hai hoặc (hai hoặc về thấy và suy nghĩ), chứng được lý người và pháp đều không, đắc được thọ dụng pháp hỷ sung mãn,

thấu hiểu cảnh giới của chư Phật, cho nên hoan hỷ, do đó gọi là Hoan hỷ địa.

''Thanh tịnh siêng tu vô lượng kiếp.'' Thanh tịnh là chẳng có pháp ô nhiễm nào, pháp ô nhiễm có hai thứ.

1). Pháp ô nhiễm có hình tướng, tức là cảnh giới bên ngoài.

2). Pháp ô nhiễm vô hình, tức là trong tâm ý của mình.

Lúc có hình tướng mà thực hành hạnh môn bất tịnh, thì tạo ra vô lượng vô biên nghiệp chẳng thanh tịnh. Lúc vô hình mà khởi tư tưởng không tịnh, thì tạo ra vô lượng vô biên nghiệp chẳng thanh tịnh. Khi Phật tu hành tại nhân địa, thì luôn luôn giữ giới, cho nên được thanh tịnh. Thanh tịnh rồi lại siêng năng tu hành hơn nữa.

Siêng tu thì không lười biếng phóng dật. Lười biếng tức là không tinh tấn, phóng dật tức là không giữ quy cụ. Siêng tu tức là tinh tấn, tinh tấn chẳng phải chỉ dụng công một ngày hai ngày, cũng chẳng phải một năm hai năm, càng chẳng phải một đời hai đời, mà là dụng công siêng tu giới định huệ mãi mãi không ngừng, trải qua thời gian lâu dài vô lượng biển kiếp.

''Vào nơi sơ địa rất hoan hỷ.'' Vì ở trong vô lượng kiếp, siêng tu giới định huệ; ở trong vô lượng kiếp tiêu diệt tham sân si, như thế mới vào được nơi sơ địa, chứng được quả vị Bồ Tát. Lúc đó, tâm giác và tự tánh thông đạt, pháp

hỷ sung mãn, thiền duyệt vi thực, hoan hỷ vô cùng, cho nên gọi là hoan hỷ địa.

''Sinh trí rộng lớn như pháp giới.'' Chứng được sơ địa Bồ Tát, thì có trí huệ rộng lớn như pháp giới.

''Thấy khắp mười phương vô lượng Phật.'' Có trí huệ rộng lớn rồi, thì lúc đó mới thấy khắp vô lượng vô số chư Phật trong mười phương, bèn cung kính cúng dường, gần gũi vô lượng chư Phật trong mười phương.

Trong tất cả pháp Ly cấu địa
Đồng số chúng sinh giữ tịnh giới
Ở trong nhiều kiếp rộng tu hành
Cúng dường vô biên biển chư Phật.

Bốn câu kệ này, là nói về cảnh giới Nhị địa, gọi là Ly cấu địa. Tại sao gọi là Ly cấu địa ? Vì đã lìa khỏi mọi pháp nhiễm ô, khiến cho thân tâm thanh tịnh. Làm thế nào lìa cấu bẩn được ? Phải nhận chân tu hành mới có sự cảm ứng, mới lìa khỏi cấu bẩn được. Nếu không nhận chân tu hành, thì không thể có sự cảm ứng, càng không thể lìa khỏi được phiền não cấu bẩn. Do đó, có câu:

''Bậc Sơ địa chẳng biết cảnh giới của bậc Nhị địa,
Bậc Thập địa chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng giác.''

Ở trong Phật pháp, sai một ly đi ngàn dặm. Cảm thấy sai không nhiều, kết quả càng đi càng xa nhà, càng xa càng chẳng biết quay đầu lại.

Lìa cấu bẩn chẳng dễ gì làm được, cấu bẩn tức là pháp nhiễm ô, lìa khỏi cấu bẩn tức là được thanh tịnh. Pháp nhiễm ô này khắp nơi đều có. Các vị ! Các bạn hằng ngày đến nghe kinh, đến nghiên cứu Phật pháp, cảm thấy rất bình thường, song biết đâu có những người muốn nghe kinh, muốn nghiên cứu Phật pháp mà không thể được.

Lúc trước, tôi giảng kinh thì có chuyện này phát sinh: Có vợ chồng đồng đến nghe kinh, hoặc có người chồng chẳng cho vợ đến nghe kinh, hoặc có người vợ chẳng cho chồng đến nghe kinh. Có một vị phụ nữ rất kiền thành tin Phật, thích nghe kinh, song chồng của bà ta cản trở, chẳng cho bà ta đến chùa thắp hương lễ Phật, càng không cho bà ta đến chùa để nghe kinh, nghe pháp, thường dùng hai chữ ‘’ly dị‘’ để uy hiếp vợ. Một ngày nọ, ông ta nói với vợ : ‘’Nếu bà mà đi nghe kinh nữa, thì chúng ta sẽ ly dị.’’ Song, bà vợ chẳng sợ sự uy hiếp ly dị, vẫn cứ đi. Ông ta chẳng có cách gì hơn, đã hơn bảy mươi tuổi mà còn ly dị sao ? Mới lấy tấm hình kết hôn, dùng kéo cắt làm hai ném xuống nền nhà, đó là biểu thị ly dị. Khi bà vợ trở về nhà thấy vậy thì buồn cười. Đó là ma chướng, trở ngại bà này tăng trưởng căn lành.

Người trên thế gian có rất nhiều trường hợp như thế, đều ở trong xấu có tốt, trong tốt có xấu. Muốn thật sự lìa khỏi cấu bẩn được giải thoát, thật là việc chẳng dễ dàng. Nghĩ muốn đắc được tự do tự tại, cũng là việc hết sức khó khăn.

‘’Trong tất cả pháp Ly cấu địa.’’ Ly cấu địa tức là lìa khỏi pháp ô nhiễm, buông xả pháp nhiễm ô, thành tựu pháp thanh tịnh.

‘’Đồng số chúng sinh giữ tịnh giới.’’ Tu đến Nhị địa (địa thứ hai), thì dùng số kiếp nhiều như số chúng sinh, để tu trì giới pháp thanh tịnh. Có người sau khi thọ năm giới, chẳng những chẳng giữ giới, mà mình còn chẳng biết sửa đổi lỗi lầm, chẳng nghe sự khuyên bảo, cho nên nhất định phải biết sửa đổi lỗi, thì chẳng có việc thiện nào lớn bằng.

‘’Ở trong nhiều kiếp rộng tu hành.’’ Chứng được Bồ Tát Nhị địa, thì phải trải qua nhiều đại kiếp rộng tu hành, chẳng giải đãi, chẳng lười biếng, chẳng phóng dật. Chỉ có tinh tấn hướng về trước, chẳng lùi về sau.

‘’Cúng dường vô biên biển chư Phật.’’ Nhị địa Bồ Tát tu hành tại nhân địa, thì phải rộng tu hạnh môn cúng dường. Cho nên, cúng dường vô biên vô tận các Đức Phật như biển cả, mới chứng được địa vị này. Do đó, Bồ Tát tu hành ở trong các pháp môn, thì chuyên tu pháp môn cúng dường vô biên biển chư Phật.

Tích tập phước đức Phát quang địa
Xa ma tha tạng nhẫn kiên cố
Mây pháp rộng lớn đều đã nghe
Trong quả ma ni nói như thế.

Bốn câu kệ này, nói về cảnh giới Phát quang địa thứ ba. Tại sao gọi là Phát quang địa ? Vì khi còn ở Nhị địa, thì

tích tập công đức vô lượng, lúc đó nội tâm thanh tịnh đến cực điểm, tự tánh quang minh bèn phát ra.

Chúng ta tu hành Phật pháp, phải tích tập phước đức, đừng cho rằng công đức nhỏ mà không làm. Nên biết, công đức nhỏ mà làm nhiều, thì thành công đức lớn, công đức lớn là do công đức nhỏ tích tụ mà thành. Người thời xưa thì ăn ít mặc ít, dùng bớt tài vật lại để làm công đức. Công đức tuy nhỏ, xong vẫn phải làm mới có công đức. Không làm thì chẳng có công đức. Tại sao chúng ta gặp hoàn cảnh khó khăn ? Vì chúng ta thuở xưa chẳng làm công đức, cho nên cuộc sống đời này khó khăn, hoàn cảnh khốn khổ, tất cả đều chẳng thuận lợi. Nếu làm nhiều công đức thì có quang minh, đó là biểu hiện của phước đức.

‘’Tích tập phước đức Phát quang địa.’’ Tích tập là do nhỏ thành lớn, do ít thành nhiều, nghĩa là tụ lại với nhau. Phước đức tích tập càng nhiều, thì quang minh tỏa ra càng lớn. Thứ quang minh này là biểu hiện của phước đức, cho nên gọi là Phát quang địa.

‘’Xa ma tha tạng nhẫn kiên cố.’’ Xa ma tha nghĩa là "tịch tĩnh", muốn tịch tĩnh thì phải có nhẫn kiên cố. Làm thế nào để có nhẫn kiên cố ? Thì phải tu pháp tịch tĩnh, pháp tĩnh lự, tức cũng là tu chỉ, tu định. Chẳng có vọng tưởng, chỉ ư chí thiện, thì phải có sức nhẫn kiên cố.

‘’Mây pháp rộng lớn đều đã nghe.’’ Thứ mây pháp này rộng lớn vô biên, cho nên tất cả chúng sinh đều đã nghe được.

‘’Trong quả ma ni nói như thế.’’ Trong quả ma ni trên cây bồ đề nói pháp như thế, giống như đạo lý vừa nói ở trên.

Diễm hải huệ minh vô đẳng địa
Khéo rõ cảnh giới khởi từ bi
Tất cả cõi hiện thân bình đẳng
Như chỗ Phật tu đều diễn xướng.

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Diễm huệ địa. Vì địa này trí huệ rất cao, hay khiến cho huệ tánh mãnh liệt. Lúc đó, tự tánh quang minh đã đạt đến cực điểm, chánh giác đã viên mãn.

‘’Diễm hải huệ minh vô đẳng địa.’’ Trí huệ quang minh của Bồ Tát địa thứ tư như biển cả, cho nên gọi là vô đẳng địa.

‘’Khéo rõ cảnh giới khởi từ bi.’’ Khéo thấu rõ tất cả cảnh giới thế pháp. Tất cả cảnh giới thanh tịnh cũng minh bạch, tất cả cảnh giới nhiễm ô cũng biết rõ, đối với tất cả chúng sinh ngu si đen tối, đều phát tâm từ bi mà cứu hộ những chúng sinh này, gặp người có căn lành thì khiến cho căn lành tăng trưởng.

‘’Tất cả cõi hiện thân bình đẳng.’’ Trong tất cả cõi nước trong mười phương, đều hiện thân bình đẳng để giáo hóa tất cả chúng sinh.

‘’Như Phật sở tu đều diễn xướng.’’ Giống như pháp môn của Phật tu, diệu pháp của Phật nói. Ngài cũng đến

diễn nói, hoan hỷ nói pháp gì thì nói pháp đó. Muốn nói đạo lý gì, thì nói đạo lý đó, chẳng có câu thúc, chẳng có hạn chế, tức cũng tùy cơ thuyết pháp, tùy duyên thuyết pháp. Thấy người gì thì nói pháp đó, tức cũng là vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc.

Phổ tạng đẳng môn Nan thắng địa
Động tĩnh thuận nhau chẳng trái nghịch
Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng
Như chỗ Phật tịnh đều nói được.

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ năm, gọi là Nan thắng địa. Tại sao gọi là Nan thắng địa ? Vì chân, tục, hai trí trái nhau, khiến cho hợp lại, khiến cho thuận nhau. Lại có thể nói, đồng dị của tất cả các pháp đều bất khả đắc.

''Phổ tạng đẳng môn Nan thắng địa.'' Tạng pháp giới bình đẳng khắp hết thảy, chẳng có gì hơn được, cho nên gọi là Nan thắng địa.

''Động tĩnh thuận nhau chẳng trái nghịch.'' Tại sao nói là nan thắng ? Vì động chẳng ngại tĩnh, tĩnh cũng là động. Động tĩnh tùy thuận với nhau chẳng trái nghịch. Tại phàm phu mà nhìn, thì động tức là động, tĩnh tức là tĩnh, chẳng biết đạo lý chẳng tương phản. Đến bậc Nan thắng địa thì động tĩnh nhất như, động tĩnh chẳng hai, trong động và tĩnh như nhau chẳng có phân biệt.

''Cảnh giới Phật pháp đều bình đẳng.'' Tất cả Phật pháp, tất cả cảnh giới đều bình đẳng.

''Như Phật sở tịnh đều nói được.'' Giống như pháp môn của Phật tu hành, Bồ Tát địa này đều nói ra được, đều có thể đại biểu cho Phật để nói pháp, giáo hóa chúng sinh.

Tu hành rộng lớn huệ hải địa
Tất cả pháp môn đều biết rõ
Hiện khắp cõi nước như hư không
Trong cây diễn nói pháp âm này.

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa. Tại sao gọi là Hiện tiền địa ? Vì phát ra trí huệ thù thắng nhất, hiện tiền chẳng có phân biệt tịnh và nhiễm. Lại gọi là Huệ hải địa, trí huệ của Bồ Tát này như biển cả.

''Tu hành rộng lớn huệ hải địa.'' Rộng lớn mà tinh tế, tu hành hết thảy tất cả pháp môn, đắc được trí huệ như biển, cho nên gọi là Huệ hải địa.

''Tất cả pháp môn đều biết rõ.'' Vì tu hành rộng lớn, cho nên đều biết rõ tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều tu hành thành công.

''Trong cây diễn nói pháp môn này.'' Trong cây bồ đề thụ vương, hết thảy cõi nước mười phương, đều diễn nói tất cả pháp âm, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Khắp cùng pháp giới thân hư không
Chiếu khắp chúng sinh đèn trí huệ

Tất cả phương tiện đều thanh tịnh
Xưa tu Viễn hành nay nói đủ.

Bốn câu kệ này nói về Địa thứ bảy, gọi là Viễn hành địa. Tại sao gọi là Viễn hành địa ? Vì cùng tận chân như tự tánh viên tế, phát tâm đại bi, lìa khỏi nhị thừa độ.

''Khắp cùng pháp giới thân hư không''. Đến được Viễn hành địa, thì pháp thân sở hiện có thể khắp cùng pháp giới, đồng như hư không.

''Chiếu khắp chúng sinh đèn trí huệ.'' Tức nhiên chiếu khắp pháp giới được, thì chiếu khắp chúng sinh được. Đèn trí huệ của Bồ Tát viễn hành địa, phóng ra ánh sáng chiếu soi khắp tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh chuyển nhiễm thành tịnh.

''Tất cả phương tiện đều thanh tịnh.'' Hết thảy tất cả pháp môn phương tiện, đều khiến cho tất cả chúng sinh, từ nhiễm ô chuyển thành thanh tịnh, đắc được diệu pháp thân thanh tịnh.

''Xưa tu Viễn hành nay nói đủ.'' Thuở xưa tu Viễn hành địa, bây giờ nói ra diệu pháp này, cho tất cả chúng sinh nghe.

Tất cả hạnh nguyện thảy trang nghiêm
Vô lượng cõi nước đều thanh tịnh
Hết thảy phân biệt chẳng lay động
Đây vô đẳng địa đều diễn nói.

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ tám, gọi là Bất động địa. Tại sao gọi là Bất động địa ? Vì do tất cả nguyện lực thành tựu. Đến được Bồ Tát địa này, thì như như bất động, liễu liễu thường minh, cho nên gọi là Bất động địa. Chúng ta tu hành phải phát nguyện kiên cố, và nguyện lâu dài, phải đời đời kiếp kiếp, chiếu theo lời nguyện của mình mà tu hành, mới từng bước từng bước tiến đến Bất động địa.

''Tất cả hạnh nguyện thảy trang nghiêm.'' Chư Phật quá khứ và tất cả Bồ Tát, đều do tất cả lời nguyện trang nghiêm mà thành tựu. Nguyện chỉ tăng thêm chứ đừng thối lùi. Nguyện thối lùi là biểu hiện giải đãi. Bổn lai vốn sớm thành Phật, song vì nguyện thối lùi mà mất công phu, không thể có sự thành tựu.

Các bạn ! Phải nhận rõ mục đích, phát nguyện rồi không nên sửa đổi lại. Nếu sửa đổi lời nguyện lại, thì giống như tự đọa vào địa ngục, đó là trong kinh Phật có nói. Các bạn xem ! Chư Phật và Bồ Tát đều giữ theo lời nguyện của mình mà đi thực hành. Bồ Tát Địa Tạng có phát nguyện rằng :

''Địa ngục chưa trống không,
Thề không thành Phật.''

''Vô lượng cõi nước đều thanh tịnh.'' Nguyện lực của Phật phát ra phước đức trang nghiêm, trải qua vô lượng cõi nước đều thanh tịnh chẳng nhiễm.

''Hết thảy phân biệt chẳng lay động.'' Hết thảy tất cả tâm phân biệt cũng chẳng lay động, kiên cố như kim cang, chẳng có cách chi phá hoại được.

''Đây vô đẳng địa đều diễn nói.'' Bất động địa này diệu chẳng có gì sánh bằng, cho nên nói ra hết hoàn toàn.

Vô lượng cảnh giới sức thần thông
Khéo vào giáo pháp sức quang minh
Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa
Biển kiếp tu hành đều nói đủ.

Bốn câu này nói về Địa thứ chín, gọi là Thiện huệ địa. Tại sao gọi là Thiện huệ địa ? Vì có đầy đủ mười trí huệ lực, cầu khắp mọi nơi, biết chúng sinh có thể độ, không thể độ, vì họ thuyết pháp, cho nên gọi là Thiện huệ địa.

''Vô lượng cảnh giới sức thần thông.'' Cảnh giới của Phật như biển cả, cho nên nói là vô lượng. Cảnh giới này do sức thần thông biến hóa.

''Khéo vào giáo pháp sức quang minh.'' Sức thần thông này, khéo diễn nói tất cả giáo lý và tất cả các pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch giáo lý và pháp này, đắc được sức trí huệ quang minh.

''Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa.'' Đây là thanh tịnh Thiện huệ địa, đắc được bổn thể tự tánh.

''Biển kiếp tu hành đều nói đủ.'' Muốn đắc được cảnh giới Thiện huệ địa này, phải tu hành thời gian lâu dài mới thành tựu được. Hiện tại đều hoàn toàn diễn nói ra hết,

khiến cho tất cả chúng sinh, biết hạnh môn của chư Phật tu trong quá khứ.

Pháp vân rộng lớn Địa thứ mười
Hàm tàng tất cả khắp hư không
Cảnh giới chư Phật diễn trong âm
Âm này là thần lực của Phật.

Bốn câu kệ này nói về cảnh giới Địa thứ mười, gọi là Pháp vân địa. Tại sao gọi là Pháp vân địa ? Vì thành tựu trí Ba la mật, sinh ra nước pháp công đức, giống như vầng mây lớn, mưa xuống nước thanh tịnh như cam lồ, khiến cho người nghe pháp thân tâm mát mẻ.

''Pháp vân rộng lớn Địa thứ mười.'' Thứ pháp vân này rộng lớn khắp mười phương. Đây là địa (bậc) Bồ Tát cuối cùng, tức là Pháp vân địa, lúc tu tập hạnh Bồ Tát, công đức đã viên mãn.

''Hàm tàng tất cả khắp hư không.'' Pháp vân khắp hư không, ở trong hư không lại hàm tàng tất cả, tất cả cũng bao hàm ở trong hư không.

''Cảnh giới chư Phật diễn trong âm.'' Hết thảy cảnh giới của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đều ở trong pháp âm không thể nghĩ bàn của Pháp vân địa diễn nói ra.

''Âm này là thần lực của Phật.'' Thứ pháp âm này, là đại oai thần lực của chư Phật mười phương ba đời, đều cùng diễn nói ra diệu âm.

Đây là cảnh giới của mười địa (bậc) Bồ Tát, do tu mười Ba la mật mà thành tựu. Ví như tu bố thí Ba la mật mà thành tựu Sơ địa, cho đến tu trí Ba la mật mà thành tựu Thập địa. Hiện tại giải thích sơ lược về Thập địa, đến quyển thứ hai mươi sáu, mới giải thích tỉ mỉ về nghĩa lý Thập địa.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng, nương oai thần của đức Phật, quán sát mười phương, rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Thiện Dũng Mãnh Quang Tràng, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương pháp giới, lập tức nói ra mười bài kệ này.

Vô lượng chúng sinh trong pháp hội
Đủ thứ tâm tin hiểu thanh tịnh
Thảy đều ngộ nhập trí Như Lai
Thông đạt tất cả cảnh trang nghiêm.

''Vô lượng chúng sinh trong pháp hội.'' Phật thuyết pháp ở trong pháp hội, có vô lượng vô biên chúng sinh đang nghe pháp.

''Đủ thứ tâm tin hiểu thanh tịnh.'' Mỗi loài chúng sinh, đắc được lợi ích tuy khác nhau, song tâm tin hiểu đều giống nhau, đều được thanh tịnh.

‘’Thảy đều ngộ vào trí Như Lai.’’ Hoàn toàn đều minh bạch trí huệ của Phật. Trí huệ của Phật tức là đại viên cảnh trí.

‘’Thông đạt tất cả cảnh trang nghiêm.’’ Tất cả cảnh giới trang nghiêm của Phật, các Ngài đều thấu rõ thông đạt.

Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh
Thảy từng cúng dường vô lượng Phật
Thấy được thể chân thật của Phật
Và tất cả thần thông biến hóa.

‘’Đều khởi tịnh nguyện tu các hạnh.’’ Hết thảy chư Phật và các Bồ Tát, khi tu hành ở tại nhân địa, đều phát nguyện thanh tịnh, mới tu đủ thứ hạnh môn. Mỗi vị Phật và mỗi vị Bồ Tát, đều do nguyện lực mà thành tựu. Đức Phật Thích Ca phát bốn đại nguyện, Phật Dược Sư phát mười hai đại nguyện, Phật A Di Đà phát bốn mươi tám đại nguyện. Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng, các đại Bồ Tát đều phát đại nguyện. Nếu chẳng có nguyện lực, thì không thể thành Phật hoặc Bồ Tát, cho nên phát nguyện là người tu hành phải có.

‘’Thảy từng cúng dường vô lượng Phật.’’ Hết thảy chư Phật, chư Bồ Tát, đều đã từng cúng dường vô lượng vô số các đức Phật, mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát, mới có thể thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

‘’Thấy được thể chân thật của Phật.’’ Mới có thể thấy được thể chân thật của Phật, tức cũng là pháp thân của Phật.

‘’Và tất cả thần thông biến hóa.’’ Và hết thảy tất cả thần thông biến hóa vô cùng diệu dụng.

Hoặc có người thấy pháp thân Phật
Vô đẳng vô ngại khắp hết thảy
Tất cả vô biên các pháp tánh
Đều vào thân đó vô bất tận.

‘’Hoặc có người thấy pháp thân Phật.’’ Hoặc có chúng sinh ở trong pháp thân của Phật, thấy được Phật pháp thân. Vì tất cả chúng sinh đều ở trong pháp thân của Phật, cho nên không thể thấy được pháp thân của Phật. Bất quá, chúng sinh có căn lành lớn, thì thấy được pháp thân của Phật.

‘’Vô đẳng vô ngại khắp hết thảy.’’ Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, ‘’tận hư không biến pháp giới‘’ pháp thân của Phật rất thù thắng, cho nên chẳng có gì bằng pháp thân của Phật. Pháp thân Phật đặc biệt thanh tịnh, cho nên chẳng có chướng ngại. Vì thù thắng thanh tịnh, vô đẳng vô ngại, cho nên thông khắp hết thảy, rộng lớn chẳng có bờ mé, chẳng có gì mà không bao dung.

‘’Tất cả vô biên các pháp tính.’’ Hết thảy tất cả các pháp tính của chúng sinh, vô bất tại trong pháp thân của Phật.

‘’Đều vào trong đó vô bất tận.’’ Hết thảy tất cả Phật pháp, chúng sinh pháp, tâm pháp, đều ở trong pháp thân của Phật. Tuy chúng sinh ở trong pháp thân của Phật, song cũng chẳng biết ở trong pháp thân của Phật. Tại sao ? Vì bị vô minh chướng ngại quá sâu, cho nên chẳng thấy được pháp thân của Phật. Ví như một con kiến nhỏ ở trên chiếc thuyền lớn, con kiến này thủy chung vẫn chẳng thấy được bờ mé của chiếc thuyền, tức là chẳng biết chiếc thuyền là gì. Pháp thân của Phật cũng giống như chiếc thuyền lớn, chúng ta chúng sinh giống như con kiến nhỏ, kiến chẳng thấy được bờ mé của chiếc thuyền. Tuy chúng ta ở trong pháp thân của Phật, mà chẳng biết có pháp thân của Phật, nhìn chẳng thấy pháp thân của Phật. Vì nhìn chẳng thấy cho nên chẳng biết. Song, trong đó có chúng sinh nhìn thấy được pháp thân của Phật, vì có căn lành lớn, đời đời kiếp kiếp tu hành Phật pháp, cho nên có cơ duyên này, tức cũng là cảm ứng đạo giao. Ví dụ như nếu thành tâm niệm ‘’Nam Mô A Di Đà Phật‘’, sáu chữ liên tục không ngừng, đến lúc vãng sanh, thì nhất định sẽ thấy ba vị Thánh ở cõi Phương Tây đến tiếp dẫn. Sơ tổ của tông tịnh độ là Ngài Huệ Viễn, ở chùa Đông Lâm núi Lư Sơn đề xướng niệm Phật, thành lập Liên Xã. Chẳng những ngài nhìn thấy Phật A Di Đà ba lần rồi vãng sinh, mà cư sĩ Lưu Di Dân cũng thấy ba vị Thánh hai lần rồi vãng sinh. Từ đó đến nay, phàm ai thành tâm niệm Phật, đều có thứ cảnh giới này.

Hoặc thấy diệu sắc thân của Phật

Vô biên sắc tướng sáng rực rỡ
Tùy các chúng sinh hiểu khác nhau
Đủ thứ biến hiện trong mười phương.

''Hoặc thấy diệu sắc thân của Phật.'' Ở trước nói về pháp thân thì vô hình vô tướng, bây giờ nói sắc thân của Phật. Pháp thân thì vô hình vô tướng, sắc thân thì có hình có tướng. Sắc thân tức là thân trang nghiêm ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, hoặc có chúng sinh thấy được diệu sắc thân của Phật.

''Vô biên sắc tướng sáng rực rỡ.'' Có vô biên tướng tốt sáng chói rực rỡ vô cùng vô tận.

''Tùy các chúng sinh hiểu khác nhau.'' Tùy theo căn tánh khác nhau của chúng sinh, nên kiến giải cũng khác nhau, do đó có câu :

''Phật dùng một âm thanh nói pháp,
Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.''

''Đủ thứ biến hiện trong mười phương.'' Tuy nhiên sự hiểu biết khác nhau, song Phật có đủ thứ thần thông biến hóa, thị hiện trong mười phương pháp giới, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Hoặc thấy vô ngại trí huệ thân
Ba đời bình đẳng như hư không
Khắp tùy tâm chúng sinh nói pháp

Đủ thứ sai biệt đều khiến thấy.

''Hoặc thấy vô ngại trí huệ thân.'' Hoặc có loại chúng sinh thấy được thân trí huệ vô ngại của Phật.

''Ba đời bình đẳng như hư không.'' Quá khứ Phật cũng có trí huệ thân, hiện tại Phật cũng có trí huệ thân, vị lai Phật cũng có trí huệ thân, cho nên nói ba đời bình đẳng.

Trí huệ thân như thế nào ? Giống như hư không. Hư không lại như thế nào ? Là không bờ không mé, biết được hình dáng của hư không, thì biết được trí huệ thân.

''Khắp tùy tâm chúng sinh nói pháp.'' Thân trí huệ này, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, mà chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch Phật pháp.

''Đủ thứ khác biệt đều khiến thấy.'' Dùng đủ thứ pháp phương tiện khác nhau, khiến cho chúng sinh tỏ ngộ mà thấy trí huệ thân. Trí huệ thân này, tức là trí thân trong mười thân.

Hoặc nghe rõ âm thanh của Phật
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Tùy sự hiểu biết của chúng sinh
Vì họ diễn nói chẳng chướng ngại.

''Hoặc nghe rõ âm thanh của Phật.'' Có chúng sinh thấu rõ âm thanh của Phật nói pháp, tuy nhiên âm thanh của Phật là một thứ, song người trời nghe là tiếng của người

trời, súc sinh nghe là tiếng của súc sinh, ngạ quỷ nghe là tiếng của ngạ quỷ, chẳng cần phiên dịch, thảy đều hiểu rõ, song cũng có chúng sinh chẳng minh bạch. Vì chẳng có duyên sâu dày với Phật, cho nên không thể minh bạch âm thanh của Phật, dù nghe được cũng chẳng hiểu.

''Khắp cùng mười phương các cõi nước.'' Từ âm của Phật, truyền bá đến tất cả cõi Phật trong mười phương.

''Tùy sự hiểu biết của chúng sinh.'' Tùy theo sự hiểu biết của tất cả chúng sinh, mà đắc được lợi ích, bạn hiểu biết bao nhiêu thì minh bạch bấy nhiêu. Giống như trời mưa, cây lớn thì hấp thụ lượng nước nhiều, cây nhỏ thì đượm nhuần lượng nước ít, thảy đều được lợi ích.

''Vì họ diễn nói chẳng chướng ngại.'' Vì mỗi loài chúng sinh, mà lời nói phát ra đều chẳng có chướng ngại.

Hoặc thấy đủ thứ quang của Phật
Chiếu sáng khắp hết thảy thế gian
Hoặc có ở trong Phật quang minh
Lại thấy chư Phật hiện thần thông.

''Hoặc thấy đủ thứ quang của Phật.'' Hoặc có loại chúng sinh, thấy nhiều thứ quang minh của Phật.

''Chiếu sáng khắp hết thảy thế gian.'' Đủ thứ quang minh này, chiếu sáng mười phương thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu hạnh bồ đề, cùng thành Phật đạo.

‘’Hoặc có ở trong quang minh Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh ở trong quang minh của Phật, thấy chư Phật, Bồ Tát hiện ra ở trong quang minh để thuyết pháp.

‘’Lại thấy chư Phật hiện thần thông.’’ Lại thấy chư Phật, Bồ Tát ở trong quang minh, hiện ra đủ thứ thần thông diệu dụng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới này, đều sinh tâm hoan hỷ tin nhận.

Hoặc thấy quang biển mây của Phật
Từ lỗ lông hiện sắc rực rỡ
Thị hiện đạo tu hành thuở xưa
Khiến sinh tin sâu vào Phật trí.

‘’Hoặc thấy quang biển mây của Phật.’’ Hoặc có loại chúng sinh, thấy được quang biển mây của Phật. Đó là biểu thị quang minh của Phật, rộng lớn như biển cả và nhiều như mây.

‘’Từ lỗ lông hiện sắc rực rỡ.’’ Thứ quang minh này, từ trong lỗ chân lông của Phật, hiện ra vô lượng vô biên quang biển mây, có đủ thứ màu sắc rất rực rỡ phi thường.

‘’Thị hiện đạo tu hành thuở xưa.’’ Đủ thứ quang minh và đủ thứ màu sắc hiện ra ở trong lỗ lông, lại thị hiện ra đủ thứ pháp môn, đủ thứ đạo của Phật tu, khi Ngài ở tại nhân địa. Giống như diễn kịch, từng màn từng màn hiện ra ở trước chúng sinh, khiến cho chúng sinh y theo pháp mà tu hành.

''Khiến sinh tin sâu vào Phật trí.'' Tại sao phải thị hiện cảnh giới này ? Vì muốn khiến cho đại chúng ở trong pháp hội, tin sâu pháp này mà khai ngộ, đắc được đại trí huệ của Phật.

Hoặc thấy tướng nghiêm phước của Phật
Và thấy phước này sinh từ đâu
Thuở xưa tu các Ba la mật
Đều thấy rõ trong tướng của Phật.

''Hoặc thấy tướng nghiêm phước của Phật.'' Hoặc có loại chúng sinh lại thấy ba mươi hai tướng, và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân của Phật. Vì khi thuở xưa Phật tu hành, thì tu phước tu huệ, cho nên phước huệ đều trang nghiêm. Phước cũng trang nghiêm, huệ cũng trang nghiêm, cho nên gọi là ''Lưỡng Túc Tôn,'' tức là phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ.

Lưỡng Túc Tôn ở đây chẳng phải là "hai chân" mà nghĩa là phước huệ đều đủ (vì chữ lưỡng nghĩa là hai, chữ túc có nghĩa là chân, là đủ, song chữ túc ở đây nghĩa là đầy đủ).

''Và thấy phước này sinh từ đâu.'' Có loại chúng sinh thấy tướng trăm phước trang nghiêm của Phật, song chẳng biết phước này từ đâu đến ? Phước này do sự tu hành trung đạo mà đến. Cho nên phải tu phước, tu huệ, phước huệ song tu. Giống như chiếc xe hai bánh, một lớn một nhỏ

thì tuyệt đối chẳng tiến về trước được, phải phát triển đồng đều mới có hiệu quả. Do đó có câu :

''Tu phước không tu huệ,
Làm voi mang anh lạc;
Tu huệ chẳng tu phước,
La Hán ôm bát không.''

Tu phước như thế nào ? Tức là lợi ích chúng sinh, làm nhiều công đức. Tu huệ như thế nào ? Tức là giảng kinh thuyết pháp, siêng tụng kinh điển. Lợi ích chúng sinh thì tăng trưởng phước báo, trì tụng kinh điển thì khai mở trí huệ.

''Thuở xưa tu các Ba la mật.'' Thuở xưa tu mười độ Ba la mật, tu vạn hạnh thì đến bờ bên kia.

''Đều thấy rõ trong tướng của Phật.'' Đều nhìn thấy rõ ràng, phước từ đâu đến ở trong tướng của Phật.

Công đức Như Lai không thể lường
Sung mãn pháp giới khắp bờ mé
Và dùng thần thông các cảnh giới
Nhờ Phật lực nên diễn nói được.

''Công đức Như Lai không thể lường.'' Công đức của Phật rộng lớn vô biên, không thể dò lường.

''Sung mãn pháp giới chẳng bờ mé.'' Công đức của Phật sung mãn khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

''Và dùng thần thông các cảnh giới.'' Cảnh giới là sở hiện của thần thông, thần thông diệu dụng này, và thần thông các cảnh giới không thể nghĩ bàn.

''Nhờ Phật lực nên diễn nói được.'' Nhờ mười phương chư Phật, và đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca, mới diễn nói được đạo lý này, sự diệu dụng này và cảnh giới này.

Bấy giờ, Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, nhờ thần lực của đức Phật, mà tất cả mặt đất, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động. Đó là: Động, biến động, phổ biến động. Khởi, biến khởi, phổ biến khởi. Dũng, biến dũng, phổ biến dũng. Chấn, biến chấn, phổ biến chấn. Hống, biến hống, phổ biến hống. Kích, biến kích, phổ biến kích.

Khi nói xong bài kệ ở trên, thì Hoa Tạng thế giới hải, nhờ đại oai thần lực của Phật, phát sinh sáu thứ chấn động.

Hoa Tạng thế giới hải, là do đủ thứ loại thế giới mà thành. Thế giới của chúng ta là thế giới Ta Bà, là từng thứ mười ba trong Liên Hoa Tạng thế giới, ở trong Hoa Tạng thế giới hải. Trong thế giới này, có vô lượng vô biên thế giới, chẳng phải chỉ có thế giới của chúng ta ở, mà còn có các thế giới khác. Tại sao đất phải chấn động ? Vì sức đại oai thần thông của Phật, cho nên mới chấn động. Mặt đất

đó có sáu thứ chấn động khác nhau. Một thứ lại có ba dạng phát sinh, cộng thành mười tám tướng chấn động.

Sáu thứ chấn động là: Chấn, hống, kích, động, dũng, khởi. Chấn, hống, kích, thuộc về âm thanh; động, dũng, khởi, thuộc về hình. Đất động và đất chấn là do đủ thứ nhân duyên mà phát sinh. Địa chấn tức là rung động, sẽ tạo thành tai hại to lớn. Đất động chỉ động động mà thôi chẳng có tai hại.

⊙ Nhân duyên mười thứ chấn động :

1). Nước động lớn, thì đất cũng chấn động.

2). Tất cả vị Thần tôn quý, muốn thử sức lực của mình lớn cỡ nào, nên đất cũng chấn động.

3). Khi Phật nhập thai, thì đất cũng chấn động.

4). Khi Phật ra đời, đất cũng chấn động.

5). Khi Phật tu hành thành đạo chứng quả, thì đất cũng chấn động.

6). Khi Phật chuyển pháp luân, đất cũng chấn động.

7). Phật không thuyết pháp, không giáo hóa chúng sinh, đất cũng chấn động.

8). Khi Phật vào Niết Bàn, đất cũng chấn động.

9). Đại Tỳ Kheo có thần túc thông, tâm đắc được tự tại quán đất vô tướng, dùng thần thông khiến cho đất chấn động.

10). Khi Phật thọ ký cho Bồ Tát : ‘’Ngươi tại thế giới nào thành Phật,’’ lúc đó địa thần hoan hỷ, đất cũng chấn động.

✪ Ngoài ra còn có bảy thứ chấn động :

1). Khiến cho tất cả ma sợ hãi, cũng có sự chấn động.

2). Khi thuyết pháp, khiến cho tâm của đại chúng chẳng tán loan, cũng có tình hình đất chấn động.

3). Khiến cho chúng sinh phóng dật sinh tâm giác ngộ, đất cũng chấn động.

4). Khiến cho tất cả chúng sinh biết được pháp tướng, đất cũng chấn động.

5). Khiến cho tất cả chúng sinh quán sát được nơi thuyết pháp, đất cũng chấn động.

6). Khiến cho căn lành của chúng sinh thành thục, đắc được giải thoát, đất cũng chấn động.

7). Khiến cho tùy thuận chúng sinh, hỏi về chánh nghĩa, đất cũng chấn động.

⦿ Ngoài ra còn có ba thứ chấn động :

1). Khiến cho chúng sinh bất thiện cải ác hướng thiện, lúc đó đất cũng chấn động.

2). Khiến cho các chúng sinh tin các vị trời, biết trời chẳng phải cứu kính, lúc đó đất cũng chấn động.

3). Khiến cho tất cả chúng sinh ngã mạn sinh tâm hổ thẹn, lúc đó đất cũng chấn động.

○ Mười tám tướng chấn động là gì ?

1). Động : Có hình tướng, nhìn thấy được, một phương động là động.

2). Biến động : Bốn phương lần lượt động.

3). Phổ biến động : Tám phương đều động.

4). Khởi : Dưới hướng lên khởi tốc độ chậm hơn, một phương khởi gọi là khởi.

5). Biến khởi : Bốn phương khởi.

6). Phổ biến khởi : Tám phương khởi.

7). Dũng (vọt) : Từ dưới vọt đi lên, tốc độ nhanh hơn, một phương vọt gọi là dũng.

8). Biến dũng : Bốn phương dũng.

9). Phổ biến dũng : Tám phương dũng.

10). Chấn : Có âm thanh, đó đây cùng nhau chấn động, một phương chấn gọi là chấn.

11). Biến chấn : Bốn phương chấn động.

12). Phổ biến chấn : Tám phương đều chấn.

13). Hống : Âm thanh rất lớn gọi là hống, một phương hống gọi là hống.

14). Biến hống : Bốn phương đều hống.

15). Phổ biến hống : Tám phương đều hống.

16). Kích : Cùng nhau xung kích, một phương kích, gọi là kích.

17). Biến kích : Bốn phương đều kích.

18). Phổ biến kích : Tám phương đều kích.

Lại có người nói rằng bốn phương chấn là chấn, tám phương chấn là biến chấn, mười phương chấn là phổ biến chấn, lối nói này, tôi thấy rằng không thích đáng lắm. Tại sao ? Vì sáu thứ chấn động ở phương trên chúng ta không

biết. Tức nhiên chúng ta không biết, chỉ có thể nói là tám phương, không thể nói là mười phương. Một số người nói, lấy một phương, bốn phương, tám phương, làm tiêu chuẩn, như thế thì hợp lý hơn.

Còn có một lối nói rằng, một phương chấn là chấn, bốn phương lần lượt chấn là phổ biến chấn. Lần lượt và cùng lúc là khác nhau. Lần lượt là theo thứ tự chấn động, phương này chấn động rồi, thì phương khác mới chấn động, chấn động từng phương từng phương. Cùng lúc là đồng thời đều chấn động, hoặc là một phương, hoặc bốn phương, hoặc tám phương.

Mười tám thứ chấn động này, tức cũng đại biểu cho mười tám giới. Mười tám giới là: Sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), sáu trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), sáu thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức) cũng giống như chấn động.

Các vị thế chủ đó, ai nấy đều hiện mây cúng dường không nghĩ bàn, mưa xuống nơi đại chúng hải hội đạo tràng của Như Lai.

Ở trong các thế chủ này, có Phật, Bồ Tát, các vị thần, Chuyển luân thánh vương, đều ở trong pháp hội đạo tràng. Mỗi vị thế chủ đều hiện ra mây cúng dường Phật không thể nghĩ bàn, những mây này giống như mưa, mưa xuống nơi tất cả đại chúng hải hội, Bồ đề đạo tràng của Như Lai.

Đó là: Mây tất cả hoa thơm trang nghiêm. Mây tất cả châu ma ni nghiêm sức vi diệu. Mây tất cả lưới hoa báu rực rỡ. Mây vô biên các loại ma ni báu quang minh viên mãn. Mây tất cả tạng châu báu nhiều màu. Mây tất cả chiên đàn quý báu thơm. Mây tất cả bảo cái. Mây châu ma ni vương vang ra âm thanh thanh tịnh vi diệu. Mây chuỗi ma ni hình bánh xe sáng như mặt trời. Mây tất cả tạng quang minh báu. Mây tất cả đồ trang nghiêm đều khác biệt. Các thứ mây cúng dường như thế, số nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn.

Những mây của các vị thế chủ cúng dường Phật, đều là những mây gì ? Có mười một thứ mây cúng dường không thể nghĩ bàn.

1). Có đủ thứ mây hương và đủ thứ mây hoa để trang nghiêm.

2). Có đủ thứ mây châu báu ma ni nghiêm sức vi diệu.

3). Có đủ thứ mây châu báu phóng quang minh rực rỡ kết thành lưới hoa.

4). Có mây đủ thứ vô biên loại ma ni báu phóng quang minh viên mãn.

5). Có đủ thứ mây tạng trân châu và các màu sắc báu.

6). Có đủ thứ mây quý báu hương chiên đàn.

7). Có đủ thứ mây châu báu kết thành bảo cái.

8). Có mây ma ni vương vang diệu âm thanh tịnh.

9). Có mây chuỗi ma ni hình bánh xe sáng như mặt trời.

10). Có đủ thứ mây báu phóng quang minh tạng.

11). Có đủ thứ mây đồ trang nghiêm đều khác nhau. Ở trên đề ra mười một thứ mây cúng dường làm đại biểu, còn có vô số vô lượng mây cúng dường, cũng có mây cúng dường nhiều không thể nghĩ bàn.

Các vị thế chủ đó, ai nấy đều hiện mây cúng dường như thế, mưa xuống khắp hết thảy nơi đại chúng hải hội đạo tràng của Như Lai.

Tất cả những vị thế chủ này, ai nấy đều hiện ra mây cúng dường như đã nói ở trên, ở tại đại chúng hải hội bồ đề đạo tràng nơi Phật thành đạo, chẳng có nơi nào mà chẳng có mây cúng dường.

Như trong thế giới này, mỗi vị thế chủ đều sinh tâm hoan hỷ cúng dường như thế. Trong Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, hết thảy các thế chủ của tất cả thế giới, cũng

đều cúng dường như thế, trong tất cả thế giới đó, đều có đức Như Lai ngồi nơi đạo tràng.

Giống như trong thế giới của chúng ta, mỗi vị thế chủ của một nước, hoặc Thần của một mảnh đất sinh tâm đại hoan hỷ, đều đến cúng dường Phật như thế.

Trong Thế Giới Hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có vô lượng thế giới, trong mỗi thế giới lại có vô lượng thế giới. Ở trong hết thảy tất cả vô lượng thế giới, hết thảy tất cả vị thế chủ, đều dùng mây cúng dường để cúng dường Phật, tức cũng là, hết thảy các ông vua ở trong mỗi quốc độ, đều phát tâm cúng dường như thế, ở trong mỗi quốc độ, đều thấy Phật thành Phật ở dưới cội bồ đề, cho nên phát tâm cúng dường Đức Phật.

Ở trong Thế Giới Hải Hoa Tạng, dưới cội bồ đề của hết thảy tất cả thế giới, Phật đều ngồi ở đó thành Chánh giác, làm đạo tràng diễn nói diệu lý Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Mỗi vị thế chủ đều có sự tin hiểu khác nhau, sở duyên khác nhau, môn phương tiện tam muội khác nhau, tu tập pháp trợ đạo khác nhau, thành tựu khác nhau, ngộ hiểu các pháp môn khác nhau, vào cảnh giới thần thông của Như Lai khác nhau, vào sức cảnh giới của

Như Lai khác nhau, vào môn giải thoát của Như Lai khác nhau.

Mỗi thế giới đều có thế chủ, tức cũng là ông vua, mỗi ông vua đều sinh tâm tin sâu thấu hiểu Phật pháp. Nghe pháp có ba điều lợi ích :

1). Văn ích (ích lợi của sự nghe) : Vì thấy nghe hay sinh tâm tin hiểu, nghe được pháp của Phật nói mà minh bạch đạo lý bên trong, đây gọi là tin hiểu, cũng gọi là lợi ích của sự nghe.

2). Tư ích (ích lợi của sự suy nghĩ) : Nghe rồi bèn suy nghĩ, quán lý chân thật của lời nói.

3). Tu ích (ích lợi của sự tu) : Ở trong ích lợi của sự tu lại có bảy thứ lợi ích.

A). Tu môn : Tu đủ thứ pháp môn tam muội mà thành tựu thánh quả.

B). Tu pháp : Y theo pháp tu hành, thì đắc được pháp hỷ sung mãn. Pháp chủ yếu là phải có tín tâm, nguyện tâm, sau đó phải thực hành.

C). Tu quả : Do tu mà minh bạch đạo lý, chứng được Thánh quả.

D). Tu ích : Phải tu hành mới đắc được đủ thứ lợi ích.

E). Tu chuyển : Chuyển phàm phu thành Thánh nhân.

F). Tu đồng : Pháp môn mà chúng ta ngộ hiểu, đồng với pháp môn của các vị Thánh nhân chứng đắc trong quá khứ.

G). Tu cực : Tu đến cực điểm, trong sự tu cực lại chia ra ba loại :

1. Đại bi cực : Vào cảnh giới thần thông của Phật, tại sao phải vào cảnh giới thần thông của Phật ? Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, đó là thành tựu ân đức của Phật.

2. Đại trí cực : Vào sức cảnh giới của Phật, vào sức trí huệ của Phật, lúc đó bi trí siêu tuyệt, chẳng gì sánh bằng, đây là thành tựu trí huệ của Phật.

3. Tự tại cực : Vào môn giải thoát của Phật, trừ sạch tất cả chướng ngại, tâm cảnh đều tự tại, tức cũng là tâm cảnh như như, tâm cảnh không hai, đó là thành tựu đoạn đức của Phật, tức cũng là thành tựu tất cả môn giải thoát của Phật. Mỗi vị thế chủ đều đắc được ba thứ lợi ích văn, tư, tu.

Mỗi vị thế chủ sau khi tâm tin hiểu sâu xa rồi, ai nấy y chiếu theo nhân duyên của mình để tu hành, tu môn phương tiện tam muội của mình, còn phải tu tập pháp trợ đạo của mình, tức cũng là làm tất cả việc lành, dùng công đức lành để trợ giúp sự tu đạo. Mình tu pháp môn của mình, thì sẽ đắc được pháp mình tu, cho nên ai nấy đều sinh tâm đại hoan hỷ. Họ càng vào sâu pháp môn sở tu, thì đều ngộ hiểu sở tu các pháp môn, sở tu được thần thông diệu dụng của Phật, đều vào cảnh giới của Phật, cũng vào

cảnh giới trí huệ lực của Phật. Cuối cùng đều vào môn giải thoát của Phật. Môn giải thoát này tức là đoạn đức của Phật, đoạn tất cả phiền não, đắc được giải thoát.

Như nơi Thế Giới Hải Hoa Tạng này, mười phương tận pháp giới hư không giới, trong tất cả thế giới hải cũng đều như thế.

Ở trong Hoa Tạng thế giới hải này, hết thảy thế giới trong mười phương, hết thảy hư không giới, trong tất cả thế giới hải mười phương, mỗi thế giới đều như thế. Mỗi vị thế chủ của thế giới, đều nổi mây cúng dường, sau đó hết thảy các vị thế chủ đều vào môn giải thoát của Phật.

Bây giờ đã lược giảng xong Phẩm Thứ Nhất Thế Chủ Diệu Nghiêm. Nay dùng kệ khen ngợi để giải thích :

''Hoa Nghiêm pháp hội,
Bảo tạng linh văn.
Đại thiên kinh quyển nhất vi trần,
Phẩu xuất tại đương nhân.
Hoa vũ tân phân,
Pháp giới phổ huân văn.''

Đây là kệ khen ngợi một phẩm Kinh Hoa Nghiêm này.

''Hoa Nghiêm hải hội.'' Hải hội của kinh Hoa Nghiêm vô cùng vô tận.

‘’Bảo Tạng linh văn.’’ Bộ kinh này là Bảo Tạng, còn là Linh văn. Bất cứ người nào tụng, thì người đó có công ích và lợi ích.

‘’Đại thiên kinh quyển nhất vi trần.’’ Bộ kinh quyển này lớn như đại thiên thế giới, chứa đựng ở trong một hạt bụi.

‘’Phẩu xuất tại đương nhân.’’ Dùng đao bổ hạt bụi ra, thì đại thiên kinh quyển hiện ra. Chính bạn như có bổn sự này, tức bổ hạt bụi này ra, thì minh bạch được đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm.

‘’Hoa vũ tân phân.’’ Bạn làm được như thế, thì trời mưa hoa báu xuống rực rỡ.

‘’Pháp giới phổ huân văn.’’ Tất cả chúng sinh trong pháp giới, đều được pháp vị công đức huân tập, tất cả chúng sinh đều được nghe.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

Sắp tới đây sẽ lần lược in Kinh những tập kế tiếp.

Như Lai tự tại hiện ra đời
Giáo hóa tất cả các quần sinh
Bày hết pháp môn khiến ngộ nhập
Đều khiến sẽ thành vô thượng trí !

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 5

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 5

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

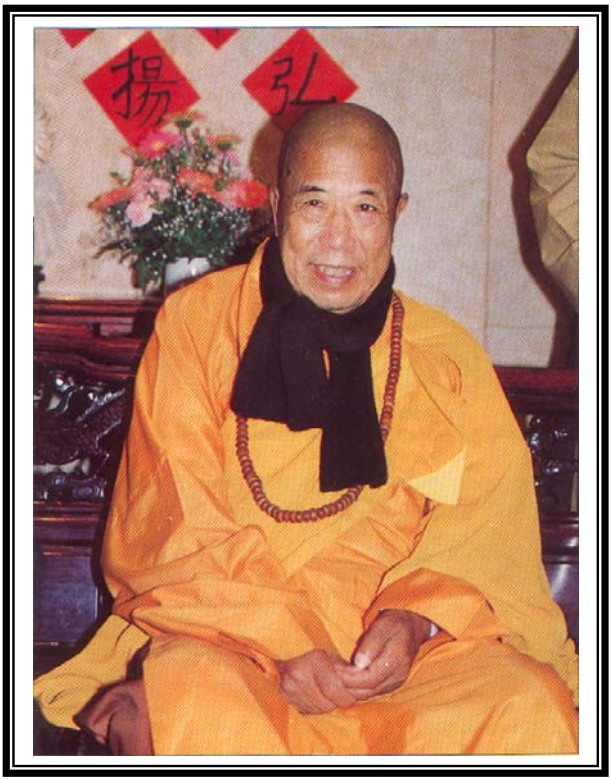

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN SÁU

Phẩm Như Lai hiện tướng thứ hai.....9

QUYỂN BẢY

Phẩm Phổ Hiền tam muội thứ ba.....167
Phẩm thế giới thành tựu thứ tư.....195

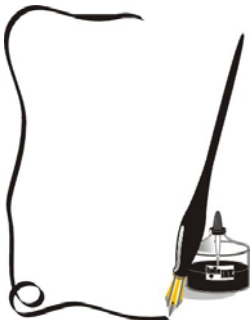

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN SÁU

PHẨM NHƯ LAI HIỆN TƯỚNG THỨ HAI

"Như Lai" là một trong mười hiệu của Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói:

‘’Như Lai giả,
Vô sở tùng lai,
Diệt vô sở khứ,
Cố danh Như Lai.’’

Nghĩa là :

Bậc Như Lai
Chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi về đâu,
Nên gọi là Như Lai.

Còn có một ý nghĩa nữa là :

‘’Thừa Như thật đạo,

Lai thành chánh giác.''

Như thật tức là chân lý nhất chân pháp giới. ''Như'' là bổn thể của các pháp. ''Lai'' là dụng của pháp, từ thể khởi dụng, cho nên gọi là Như Lai. Như là tĩnh, Lai là động mà cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là động tĩnh như một, tức cũng là động chẳng ngại tĩnh, tĩnh cũng chẳng ngại động; đây là cảnh giới hổ tương vô ngại, tức là Như Lai.

"Hiện tướng" là Phật thị hiện tướng. Phật vốn là vô tướng, vì muốn giáo hóa tất cả chúng sinh, cho nên ở trong vô tướng mà hiện ra ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

"Phẩm" này thuộc về phẩm thứ hai trong Kinh Hoa Nghiêm, nói rõ đạo lý vì sao Như Lai hiện tướng, cho nên gọi là Phẩm Như Lai Hiện Tướng Thứ Hai.

Như là tĩnh, Lai là động, mà cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là động tĩnh như một, động tĩnh không hai, tức cũng là động chẳng ngại tĩnh, tĩnh chẳng ngại động, hổ tương vô ngại, tức là ''Như Lai.''

Còn có lối nói khác, ''Như'' là lý thể, ''Lai'' là sự tướng. Như là vô sở y (không chỗ nương), Lai là có sở y (có chỗ nương). Đây cũng là sự chẳng ngại lý, lý chẳng ngại sự, sự lý viên dung.

Hiện tại nói về Như Lai hiện tướng, tức là khi Phật ban đầu thành chánh giác ở dưới cội bồ đề, ở trong đại chúng hải hội tại Bồ đề đạo tràng, hiện ra cảnh giới thân đại oai đức thần thông lực không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là Phẩm Như Lai Hiện Tướng.

Bấy giờ, các Bồ Tát và tất cả chủ thế gian bèn nghĩ như vầy:

Bấy giờ, tức là lúc Phật nói Phẩm Như Lai Hiện Tướng. Tất cả các Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, mọi người đều sinh ra ý niệm quán tưởng cảnh giới của Phật. Ví như tại sao Phật lại hiện tướng ? Các Ngài nghĩ ra mười vấn đề để hỏi Phật.

1). Thế nào là chư Phật địa ?
2). Thế nào là cảnh giới của chư Phật ?
3). Thế nào là chư Phật gia trì ?
4). Thế nào là sự thực hành của chư Phật ?
5). Thế nào là lực của chư Phật ?
6). Thế nào là vô sở úy của chư Phật ?
7). Thế nào là tam muội của chư Phật ?
8). Thế nào là thần thông của chư Phật ?
9). Thế nào là tự tại của chư Phật ?
10). Thế nào là không thể nhiếp trì của chư Phật ?

Ngưỡng mong Phật từ bi, vì đại chúng giải thích tỉ mỉ.

Thế nào là chư Phật địa ?

Hiện tại tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thế gian, đều muốn biết thế nào là chư Phật địa ? Vì các ngài đều chẳng minh bạch cảnh giới của chư Phật, đều muốn biết rõ ‘’Thế nào là chư Phật địa’’? Giống như chúng ta lúc tham thiền, tham ‘’Niệm Phật là ai‘’? Cùng một đạo lý như thế.

Phật địa này, hay sinh ra tất cả chúng sinh. Bồ Tát, Duyên Giác, La Hán, chúng sinh, đều từ Phật địa sinh ra.

Chẳng những tất cả Bồ Tát từ Phật địa sinh ra. Phật địa là nơi tất cả bậc Thánh hiền ở, cũng là nơi tu hành, là nơi phước huệ đầy đủ, nhất định phước cũng đầy đủ mới chứng đến Phật địa.

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, còn chưa minh bạch cảnh giới Phật địa. Hiện tại chúng ta giảng về Phật địa, chỉ có thể giảng một chút đạo lý bên trong mà thôi; cứu kính Phật địa diệu không thể tả. Bây giờ chỉ nói đại khái, về sau sẽ nói tỉ mỉ rõ ràng.

Thế nào là cảnh giới của chư Phật ?

Hiện tại tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết cảnh giới của chư Phật như thế nào ? Cảnh giới của chư Phật vô lượng vô biên như hư không. Hư không như thế nào, thì cảnh giới của Phật như thế ấy. Do đó :

‘’Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không.’’

Bạn nghĩ muốn biết cảnh giới của Phật, thì hãy thanh tịnh ý niệm như hư không, ở trong hư không sum la vạn tượng, sơn hà đại địa, nhà cửa lâu đài, đều hàm tàng ở trong hư không. Cho nên, cảnh giới của Phật có thể nói là chẳng có. Chẳng có cảnh giới, mới là cảnh giới chân chánh. Tại sao lại nói chẳng có cảnh giới ? Vì chẳng phải một thứ cảnh giới, mà là hết thảy cảnh giới. Muốn nói ra hết thảy cảnh giới, thì nói chẳng hết được, chỉ có thể nói chẳng có cảnh giới.

Giống như hư không bao hàm hết tất cả, chẳng có một vật nào mà vượt ra ngoài hư không, cũng có thể nói là

chẳng có bất cứ cảnh giới nào, vượt ra ngoài cảnh giới của Phật, cảnh giới của Phật là hư không, bao la vạn tượng. Tức cũng là:

''Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.''

Quét sạch tất cả các pháp, lìa khỏi hết thảy mọi tướng, chẳng còn thứ gì cả, thì giống như hư không.

Trong Kinh Tứ Thập Lục có nói : Cảnh giới của Phật có mười thứ :

1). Tất cả chư Phật ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới.

2). Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, đều khai thị tất cả Phật pháp.

3). Phóng một luồng quang minh, đều chiếu khắp tất cả thế giới.

4). Trong một thân, đều thị hiện tất cả thân.

5). Ở trong một nơi, mà thị hiện tất cả thế giới.

6). Ở trong một trí, mà thấu rõ tất cả các pháp chẳng có quái ngại.

7). Ở trong một niệm, mà đến khắp mười phương thế giới.

8). Ở trong một niệm, mà hiện vô lượng oai đức của Như Lai.

9). Ở trong một niệm, mà duyên khắp Phật ba đời và tâm chúng sinh chẳng tạp loạn.

10). Ở trong một niệm đến đi, khiến tất cả chư Phật thể đồng không hai. Đó là cảnh giới của Phật.

Thế nào là sự gia trì của chư Phật?

Hiện tại chúng ta đều được Phật gia trì, khiến cho tâm bồ đề của chúng ta tương tục chẳng quên mất. Nhờ Phật gia trì, khiến cho chúng ta tất cả đều cát tường như ý, bất quá chúng ta chẳng biết mà thôi.

Chúng ta đang ở trong pháp thân của Phật, hun đúc pháp của Phật mà chẳng biết; nếu tu thành chánh quả hoặc khai mở ngũ nhãn, thì sẽ biết tất cả đều nhờ Phật gia trì. Sức gia trì này cũng tận hư không khắp pháp giới. Bất cứ chúng sinh hữu tình, hoặc vô tình, đều được Phật gia trì.

Ở trong Kinh Ngũ Thập Bát có nói, Phật gia trì có mười thứ:

1). Ban đầu phát tâm bồ đề.

2). Đời đời kiếp kiếp đều giữ tâm bồ đề khiến cho chẳng quên mất.

3). Giác các ma sự đều có thể xa lìa.

4). Nghe các Ba la mật theo như nói mà tu hành.

5). Biết khổ sinh tử mà chẳng nhàm chán.

6). Quán pháp thâm sâu được vô lượng quả.

7). Vì các chúng sinh mà nói pháp nhị thừa, mà chẳng chứng lấy thừa giải thoát đó.

8). Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ ở trong đó, nơi hữu vi, vô vi, chẳng sinh hai ý nghĩ.

9). Đến nơi vô sinh mà hiện thọ sinh.

10). Tuy chứng được Nhất thiết trí, mà khởi Bồ Tát hạnh, chẳng đoạn hạt giống bồ đề. Đây là mười thứ Đức Phật gia trì.

Bây giờ, kể một câu chuyện, khi Phật còn tại thế, ở trong thành Chiêm Bà, thì có một ông trưởng giả giàu có, rất có địa vị trong xã hội, khổ một nỗi là chẳng có con để

nối dõi. Ông ta phát tâm cúng dường những người ngoại đạo, để cầu cho được con, chẳng bao lâu vợ của ông mang thai. Ông ta rất vui mừng, bèn nói với những người ngoại đạo rằng, vợ của ông đã mang thai.

- Ông ta lại hỏi kẻ ngoại đạo : ‘’Vợ của ông ta mang thai con trai hay con gái’’?

- Kẻ ngoại đạo nói : ‘’Là đứa con gái.’’

- Ông trưởng giả nghe nói là đứa con gái, lại buồn rầu lo lắng lên : ‘’Tương lai chẳng có ai thừa kế tài sản của ta, vì con gái chẳng có quyền thừa kế di sản, ta có nhiều tài sản biết làm sao đây‘’ ?

Có vị thiện tri thức đến thăm ông ta, thấy ông ta buồn rầu vô hạn bèn hỏi rằng : ‘’Sao ông lại quá buồn rầu như thế‘’ ?

- Ông trưởng giả nói : ‘’Vợ của tôi mang thai, thỉnh cầu các vị đạo sĩ tiên đoán, họ đều nói là con gái. Tôi tuổi đã già, tài sản vô số, tương lai biết phải làm sao ? Cho nên tôi rất buồn bã vô cùng‘’.

- Vị thiện tri thức đó nghe xong bèn nói với ông ta : ‘’Đức Phật Thích Ca có đại thần thông, đã khai mở ngũ nhãn, biết được nhân duyên vô lượng kiếp, sao ông không đến hỏi Phật, cầu Phật chỉ thị.’’

- Do đó, ông trưởng giả bèn đến chốn Đức Phật, đảnh lễ rồi bèn hỏi Phật: ‘’Xin cầu Đức Thế Tôn từ bi, vợ của con mang thai là con trai hay con gái ? Xin nói cho con biết.’’

- Phật nói : ‘’Ông hãy yên tâm, chắc chắn là con trai, mà tướng mạo rất tuấn tú.’’

Ông trưởng giả nghe rồi rất hoan hỷ trở về nhà, đem tin này nói với đám đạo sĩ. Đám đạo sĩ ngoại đạo bèn sinh tâm đố kỵ, bày kế để hại chết vợ của ông trưởng giả.

Do đó, bèn dùng chất độc bỏ vào trái Am la, bảo ông trưởng giả mang về nhà cho vợ ăn và còn dặn nói : ‘’Nếu ăn trái này thì thai nhi trong bụng của vợ ông, nữ cũng biến thành nam, phước đức vô cùng, tướng mạo sinh đẹp.’’

Ông trưởng giả cho là thật, bèn cho bà vợ ăn quả Am la, chưa được bao lâu thì bà vợ chết. Trong tình trạng bối rối, bèn đem bà vợ đi hỏa táng.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca ở trong định biết được sự việc đó, lập tức đi đến nơi.

- Ông trưởng giả thấy Phật nổi giận nói : ‘’Đức Thế Tôn ! Có phải Ngài nói dối chăng ? Ngài nói vợ của tôi sẽ sinh con trai, bây giờ vợ tôi đã chết, làm sao sinh con trai ? Việc này Ngài tánh sao đây‘’?

- Phật từ bi an ủi ông ta nói : ‘’Lúc đó, ông chỉ hỏi ta thai nhi là con trai hay con gái ? Nhưng ông chẳng hỏi ta mạng sống của vợ ông dài hay ngắn ? Tuy bây giờ vợ ông đã chết, nhưng ta tin chắc rằng ông vẫn còn đứa con. Nếu ông không tin, thì hãy xem thân thể vợ của ông thì sẽ biết.’’

Lúc đó, lửa thiêu đến bụng vợ của ông trưởng giả, thì từ trong bụng sinh ra một cậu bé, rất tự nhiên ngồi trong lửa. Phật bảo ông trưởng giả vào trong lửa bồng cậu bé ra. Lúc đó, đám đạo sĩ cấm không cho ông trưởng giả vào bồng cậu bé ra.

- Ông trưởng giả bèn nói : ‘’Phật bảo tôi vào địa ngục A Tỳ, lửa dữ còn không thể thiêu thân, hà huống là lửa thế gian, chẳng đủ để sợ.’’ Do đó, ông ta vào trong lửa

mát mẻ giống như xuống dưới hồ nước bồng cậu bé ra. Tuy đứa bé ở trong lửa, nhưng chẳng tổn hại mảy lông nào. Ông trưởng giả đưa cậu bé cho Đức Phật, Phật đón nhận đứa bé rồi nói với ông trưởng giả : ‘’Mạng sống của tất cả chúng sinh giống như bong bóng nước, là vô thường. Đứa bé này, lửa thiêu đốt chẳng chết, là do thuở xưa cậu ta đã tạo quả báo chẳng sợ lửa thiêu đốt, cho nên lửa thiêu đốt chẳng chết, chẳng phải ta làm.’’ Ông trưởng giả xin Phật đặt tên cho cậu bé, Phật nói : ‘’Đứa bé này sinh ra ở trong lửa mạnh (lửa tiếng Phạn gọi là thụ đề), đặt tên là Thụ Đề.’’

Thế nào là việc làm của chư Phật?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết việc làm của chư Phật như thế nào ? Việc làm của tất cả chư Phật mười phương ba đời, là giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều thành Phật đạo. Việc làm của chư Phật đều hợp với trung đạo, tức chẳng thái quá cũng chẳng bất cập.

Chư Phật có mười thứ giáo hóa mà chẳng lỗi thời.

1). Tất cả chư Phật thành chánh giác chẳng lỗi thời.

2). Tất cả chư Phật thành thục chúng sinh có duyên chẳng lỗi thời.

3). Tất cả chư Phật vì chúng sinh thọ ký chẳng lỗi thời.

4). Tất cả chư Phật tùy thuận tâm chúng sinh, để thị hiện đủ thứ thần thông lực chẳng lỗi thời.

5). Tất cả chư Phật theo sự hiểu biết của chúng sinh, để thị hiện đủ thứ thân Phật chẳng lỗi thời.

6). Tất cả chư Phật trụ ở đại xả chẳng lỗi thời (bất cứ gì cũng đều xả).

7). Tất cả chư Phật vào các tụ lạc chẳng lỗi thời.

8). Tất cả chư Phật nhiếp các tịnh tín chúng sinh chẳng lỗi thời.

9). Tất cả chư Phật điều phục ác tánh chúng sinh chẳng lỗi thời.

10). Tất cả chư Phật hiện bất tư nghì thần thông chẳng lỗi thời. Tóm lại, tất cả việc làm của chư Phật đều đúng thời đúng lúc, chẳng thái quá hoặc bất cập.

Thế nào là lực của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết lực của chư Phật như thế nào ? Lực của chư Phật vô lượng vô biên, có lực không thể nghĩ bàn. Cộng lại có ba thứ thập lực. Trong phẩm thứ nhất đã nói qua một thứ thập lực, bây giờ lược nói ra hai thứ thập lực khác.

Thập lực thứ hai của chư Phật:

1). Lực lượng rộng lớn.

2). Lực lượng vô thượng.

3). Sức lực vô lượng.

4). Sức lực đại oai đức.

5). Sức lực khó được.

6). Sức lực bất thoái (sức lực không thối tâm bồ đề).

7). Sức lực kiên cố.

8). Sức lực không thể hoại.

9). Sức lực tất cả thế gian không nghĩ bàn.

10). Sức lực tất cả chúng sinh không động được.

Đây là mười thứ lực của Kinh Hoa Nghiêm, dưới đây là mười thứ lực trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao.

Thập lực thứ ba của chư Phật :

1). Lực thân mạng không thể hoại.

2). Lực lỗ lông dung trì.

3). Lực sợi lông giữ núi lớn.

4). Lực định dụng tự tại.

5). Lực thường diễn pháp khắp.

6). Lực đức tướng hàng ma.

7). Lực viên âm triệt khắp.

8). Lực tâm không chướng ngại.

9). Lực pháp thân vi mật.

10). Lực đầy đủ hạnh trí.

Ở trong mỗi thứ lực có rất nhiều ý nghĩa, trong Kinh văn ở dưới sẽ nói rõ.

Thế nào là vô sở úy của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết sức vô úy của chư Phật như thế nào ? Chư Phật thì chẳng sợ hãi gì cả, còn tất cả chúng sinh thì còn có sự sợ hãi. Sự vô sở uý của chư Phật cũng vô lượng vô biên.

Nói sơ lược về mười thứ vô sở úy.

1). Văn trì vô sở úy.

2). Biện tài vô sở úy.

3). Nhị không vô sở úy (nhân cũng không, pháp cũng không).

4). Oai nghi chẳng thiếu vô sở úy.

5). Ba nghiệp không lỗi vô sở úy (thân khẩu ý ba nghiệp chẳng phạm lỗi).

6). Ngoại hộ vô sở úy (bên ngoài hộ trì Phật pháp, thiên ma ngoại đạo chẳng làm gì đặng).

7). Chánh niệm vô sở úy.

8). Phương tiện vô sở úy (chẳng sợ sinh tử).

9). Nhất thiết trí vô sở úy (chẳng sợ nhị thừa).

10). Đủ hạnh vô sở úy (đầy đủ lục độ vạn hạnh, tu hành viên mãn).

Đây là đại khái sơ lược về mười vô sở úy, nếu nói rộng ra thì vô lượng vô biên đạo lý.

Thế nào là tam muội của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thảy thế gian chủ, đều muốn biết tam muội của chư Phật như thế nào ? Tam muội dịch ra nghĩa là "chánh định", chẳng tà tức là chánh, chẳng suy nghĩ là định, còn gọi là "chánh thọ". Tam muội của Phật cũng vô lượng vô biên, vô cùng vô tận.

Nói sơ lược cũng có mười thứ định.

1). Tất cả chư Phật thường ở trong định, ở trong một niệm đến khắp mọi nơi, khắp vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp.

2). Lại khắp vì chúng sinh nói pháp vô ngã tế.

3). Tất cả chư Phật ở trong định, khắp vào đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, hổ tương chẳng có chướng ngại.

4). Tất cả chư Phật ở trong một niệm chánh định, có thể vào khắp hết thảy cõi Phật rộng lớn trong mười phương.

5). Lại có thể hiện ra khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

6). Lại có thể tùy thuận hết tất cả chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, mà hiện ra tướng ba nghiệp thanh tịnh.

7). Tất cả chư Phật ở trong một niệm chánh định, vì tất cả chúng sinh nói pháp lìa khỏi ái dục, đắc được lý thể chân thật.

8). Lại có thể diễn nói tất cả nhân duyên sinh khởi của tự tánh.

9). Lại có thể thị hiện sự trang nghiêm rộng lớn của thế gian và xuất thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy Phật.

10). Khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được, thông đạt tất cả Phật pháp vô lượng giải thoát, cứu kính đến được bờ bên kia vô thượng.

Thế nào là thần thông của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thảy thế gian chủ, đều muốn biết thần thông của chư Phật như thế nào ? Thần thông của bậc A La Hán đã không thể nghĩ bàn, thiên biến vạn hóa, sự dơ tay, dở chân, đều khiến cho trời đất chấn động. Thần thông diệu dụng của Bồ Tát càng diệu không thể nói. Còn thần thông của Phật, thì chẳng cách gì hình dung được, nói sơ lược về mười thứ :

1). Tha tâm trí thông : Tất cả chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy. Tại sao Phật biết được tâm của chúng sinh ? Vì Phật có tha tâm thần thông trí huệ.

2). Thiên nhãn trí thông : Chẳng những Phật biết tâm của chúng sinh ở nhân gian, mà còn biết được tâm của chúng sinh ở trên trời. Làm sao biết được ? Vì Phật có thần thông thiên nhãn trí huệ.

3). Trí thông biết túc mạng đời quá khứ : Phật biết sự việc vô lượng đại kiếp về trước, đây là thần thông túc trụ trí huệ.

4). Tận vị lai kiếp trí thông : Phật chẳng những biết sự việc đời quá khứ, mà còn biết sự việc đời vị lai, đây là thần thông tận vị lai tế kiếp trí huệ.

5). Vô ngại thanh tịnh thiên nhĩ thông : Phật lại có thần thông trí huệ thiên nhĩ không gì chướng ngại và thanh tịnh.

6). Vô thể tánh chẳng động đến tất cả cõi Phật trí thông : Phật chẳng rời tòa ngồi mà tự nhiên đến khắp tất cả cõi nước chư Phật chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh, vì Phật có thứ thần thông trí huệ này.

7). Phân biệt tất cả lời lẽ trí thông : Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, đủ thứ lời lẽ, Phật đều phân biệt rõ ràng, vì có thần thông trí huệ này.

8). Vô sắc thân trí thông : Phật vì giáo hóa chúng sinh, mà hiện ra đủ thứ diệu sắc thân, vì có thần thông trí huệ này.

9). Tất cả pháp trí thông : Bất cứ pháp gì, Phật cũng đều thông đạt vô ngại. Vì có thứ thần thông trí huệ này.

10). Vào tất cả diệt tận định trí thông : Ở trong niệm niệm hay vào tất cả pháp diệt tận định, Phật có thứ thần thông trí huệ này.

Còn có mười thứ thần thông :

1). Tất cả chư Phật có thể ở trong một hạt bụi, hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

2). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện ra vô lượng thân Phật chuyển đại pháp luân.

3). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, khiến cho tất cả chúng sinh thọ hóa điều phục.

4). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật.

5). Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, vì tất cả Bồ Tát thọ ký.

6). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại.

7). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả loại thế giới quá khứ vị lai và hiện tại.

8). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả thần thông quá khứ vị lai và hiện tại.

9). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả chúng sinh quá khứ vị lai và hiện tại.

10). Tất cả chư Phật ở trong một niệm, hiện ra hết thảy tất cả Phật sự quá khứ hiện tại và vị lai.

Thần thông diệu dụng của chư Phật nói chẳng hết được.

Thế nào là tự tại của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả thế gian chủ, đều muốn biết tự tại của chư Phật như thế nào ? Tự tại của chư Phật chẳng có hạn độ, cũng chẳng có bờ mé. Tự tại tức là chẳng có phiền não, có phiền não thì chẳng tự tại. Thứ phiền não này, chẳng phải từ bên ngoài đến, mà là từ tự tánh chiêu đến. Tập đế ở trong Tứ đế, tức là tánh chiêu cảm, có tập rồi thì chẳng tự tại, chẳng có tập thì sẽ tự tại.

Tự tại ở đây tức là chẳng có vọng tưởng, có vọng tưởng thì chẳng tự tại. Tự tại ở đây tức là chẳng có tham

sân si, có tham sân si thì chẳng tự tại. Chỉ cần đắc được một thứ tự tại, thì sẽ đắc được đủ thứ tự tại, do đó :

''Một tự tại, thì tất cả đều tự tại,
Một chẳng tự tại, thì tất cả đều chẳng tự tại.''

''Một'' là số mục bắt đầu, có một mới có hai, có hai mới có ba, cho đến ngàn ngàn vạn vạn càng nhiều bao nhiêu, thì càng chẳng tự tại. Nếu đắc được một thì tự tại, đắc chẳng được một, thì chẳng tự tại. Cứu kính ''một'' này là gì ? Một nghĩa là chuyên nhất, chẳng có hai tâm. Tại sao chúng ta chẳng khai ngộ ? Vì tu hành chẳng chuyên nhất, khởi vọng tưởng ba tâm, hai ý, tâm viên ý mã, chẳng bao giờ dừng lại, cứ chạy bên ngoài. Nếu nhất tâm nhất ý tu hành, thì chắc chắn sẽ được tự tại. Cấu tạo chữ của Trung Quốc hàm có triết lý thâm sâu. Một tâm là ''trung'', hai tâm là hoạn, nghiên cứu tỉ mỉ rất có đạo lý.

Do đó :

''Được một vạn sự đều xong.''

Một ở đây là tinh tuỷ, tức là tinh, khí, thần, tam bảo hợp thể với nhau, bạn có thể giữ tinh không mất, thì đắc được một. Chúng ta tu đạo cứu kính là tu cái gì ? Giảng Kinh là giảng cái gì ? Nói pháp là nói cái gì ? Tức là nói về chữ ''một'' này. Đặc biệt trong Kinh điển đề xướng pháp môn ''đoạn dục khử ái'', tức là đoạn tâm dâm dục, trừ khử tâm luyến ái của bạn. Ái dục là nguồn gốc khiến cho bạn đọa lạc, tức cũng là gốc sinh tử. Cho nên, chi thứ nhất trong mười hai nhân duyên là vô minh (ái dục), nếu đoạn được vô minh, thì chẳng sinh ra các nhân duyên khác, tức

cũng chấm dứt sinh tử. Chúng ta tu đạo là đoạn trừ vô minh, điểm này mọi người nên đặc biệt chú ý.

Đắc được ‘’một’’, tức là giới, giữ được ‘’một‘’ này, tức là huệ. Nếu chưa đắc được ‘’một‘’ này, thì phải mau phát tâm sám hối, phát tâm bồ đề, phát tâm tinh tấn. Nếu không, thì tương lai sẽ đọa lạc vào địa ngục. Đây chẳng phải là uy hiếp các bạn, mà tình hình là sự thật như thế. Trước hết phải nói rõ cho các bạn biết, đừng để đến lúc lại trách sư phụ chẳng nói rõ.

Tại sao chư Phật có đại tự tại ? Vì đã đắc được ‘’một‘’ này. Các Ngài trì giới, tu định, sinh huệ, cho nên mới đắc được tự tại. Tại sao chúng ta chẳng tự tại ? Vì chẳng đắc được "một".

Tự tại của chư Phật cũng có mười thứ :

1). Chúng sinh vô ngại tự tại dụng.
2). Cõi nước vô ngại tự tại dụng.
3). Pháp vô ngại tự tại dụng.
4). Thân vô ngại tự tại dụng.
5). Nguyện vô ngại tự tại dụng.
6). Cảnh giới vô ngại tự tại dụng.
7). Trí vô ngại tự tại dụng.
8). Thần thông vô ngại tự tại dụng.
9). Thần lực vô ngại tự tại dụng.
10). Thập lực vô ngại tự tại dụng.

Tự tại của chư Phật, nếu nói tỉ mỉ thì hết thuở vị lai cũng nói chẳng hết được, bây giờ chỉ lược nói đại khái.

Thế nào là vô năng nhiếp thủ của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và hết thảy thế gian chủ, đều muốn biết vô năng nhiếp thủ của chư Phật như thế nào ? Vô năng nhiếp thủ là chẳng cách gì có thể chế phục, chẳng cách gì có thể phá hoại. Thần thông lực của Phật, chẳng phải thiên ma ngoại đạo phá hoại được. Vô năng nhiếp thủ này, cũng vô lượng vô biên, nhiều nói chẳng hết được. Nói đơn giản có mười thứ hạnh môn không thể phá hoại :

1). Tất cả chư Phật thuở xưa, khi tu hành tại nhân địa, thì đều phát đại nguyện kiên cố không thể phá hoại. Nguyện của Phật đã phát, thì tuyệt đối chẳng sửa đổi. Phát ra nguyện gì thì thực hành nguyện ấy, chẳng nói dối, do đó : ‘’Nói thì làm, chẳng nói hai lời.’’

2). Nghĩ muốn viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai tu lục độ vạn hạnh của Bồ Tát. Tuyệt đối chẳng sinh tâm giải đãi, luôn luôn tinh tấn.

3). Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, cho nên phân thân vô số, đi đến bất khả thuyết thế giới để điều phục chúng sinh cang cường, vĩnh viễn chẳng bao giờ ngừng việc này.

4). Đối với chúng sinh có niềm tin và chúng sinh có tâm hủy báng, Phật đều dùng tâm đại bi khắp quán sát họ. Ai có tín tâm, thì người đó sớm sẽ được Phật gia bị; ai có tâm hủy báng, thì người đó tuyệt đối chẳng được Phật gia bị. Tuy thời gian có sớm muộn, nhưng mỗi chúng sinh đều được sự gia bị bình đẳng, chẳng có phân biệt.

5). Từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến khi thành Phật, đều tinh tấn dũng mãnh, chẳng bao giờ thối thất tâm bồ đề.

6). Từ ít thành nhiều, tích tập vô lượng công đức, đều hồi hướng về nhất thiết trí tánh. Tức là hồi hướng về

Phật, vì Phật Phật đạo đồng, đối với thế gian tất cả pháp hữu vi, chẳng bị ô nhiễm.

7). Tại tất cả đạo tràng của tất cả chư Phật, Phật đều tu pháp thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Tu hành hạnh môn của Phật tu, lại hồi hướng tất cả công đức tu được về nhất thiết trí tánh (Phật), cho nên thành tựu đạo bồ đề vô thượng chánh đẳng chánh giác.

8). Phật luôn luôn phóng đại quang minh, quang minh này bình đẳng chiếu soi khắp mọi nơi, lại chiếu đến pháp của chư Phật nói, khiến cho trong tâm của tất cả Bồ Tát, đều được thanh tịnh mà viên mãn nhất thiết trí.

9). Phật xả bỏ được tất cả sự vui của thế gian, cũng chẳng tham vui thế gian, cũng chẳng nhiễm vui của thế gian. Nguyện khắp tất cả chúng sinh thế gian lìa khổ được vui, chẳng chấp trước tất cả pháp hí luận, chẳng chấp trước tất cả pháp chẳng cứu kính.

10). Phật thương sót tất cả chúng sinh, thọ đủ thứ khổ, Phật muốn cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có khổ, chỉ có vui. Cho nên giữ gìn hạt giống Phật (tâm bồ đề), tu hành cảnh giới của Phật tu, ra khỏi sinh tử, đạt đến quả vị thập lực vô sở úy.

Ở trên vừa nói về mười thứ vô năng nhiếp thủ của Phật, cũng tức là mười thứ hạnh nguyện không thể hoại.

Thế nào là mắt của chư Phật. Thế nào là tai của chư Phật. Thế nào là mũi của chư Phật. Thế nào là lưỡi của chư Phật. Thế nào là thân của chư Phật. Thế nào là ý của chư Phật. Thế nào là thân quang của chư

Phật. Thế nào là quang minh của chư Phật. Thế nào là âm thanh của chư Phật. Thế nào là trí của chư Phật ?

Tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thế gian, đề ra mười vấn đề ở trên rồi, bây giờ lại đề ra mười vấn đề nữa, để thỉnh vấn đức Phật.

Thế nào là mắt của chư Phật ? Phật có ngũ nhãn, tức là

1. Thiên nhãn.
2. Nhục nhãn.
3. Pháp nhãn.
4. Huệ nhãn.
5. Phật nhãn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói về thập nhãn, tức là ngũ nhãn và thêm :

6. Trí nhãn.
7. Quang minh nhãn.
8. Xuất sinh tử nhãn.
9. Vô ngại nhãn.
10. Nhất thiết trí nhãn.

Tổng cộng là thập nhãn.

Về ngũ nhãn có bài kệ rằng :

"Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn vi quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhựt

Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới nội
Vô xứ bất hàm dung.''

Giải thích như sau :

''Thiên nhãn thông phi ngại'': Thiên nhãn nhìn sự vật chẳng có sự chướng ngại, trên nhìn thấu hết các cõi trời, dưới nhìn thấy tất cả các địa ngục. Cho nên nói thiên nhãn thông phi ngại.

''Nhục nhãn ngại phi thông'': Nhục nhãn chẳng phải mắt của phàm phu, mà là một con mắt khác, có thể nhìn thấy vật chướng ngại, chẳng những nhìn thấy tướng vật hữu hình mà còn nhìn thấy vật vô hình, đều nhìn thấy rất rõ ràng, còn cao hơn so với thiên nhãn. Cho nên nói nhục nhãn ngại phi thông. Theo chữ mà nói về nhục nhãn, thì đáng lý là con mắt của chúng ta, chứ chẳng phải thần thông nhãn, giải thích như thế thì không đúng.

''Pháp nhãn vi quán tục'': Pháp nhãn hay quán sát pháp thế và xuất thế gian, tục đế thế gian cũng biết, chân đế xuất thế gian cũng biết. Cho nên nói pháp nhãn vi quán tục.

''Huệ nhãn liễu chân không'': Huệ nhãn tức là trí huệ nhãn, minh bạch được đạo lý chân không diệu hữu, tức cũng là minh bạch trung đạo liễu nghĩa, cho nên nói huệ nhãn liễu chân không.

''Phật nhãn như thiên nhựt'': Phật nhãn giống như ánh sáng của ngàn mặt trời, tuy nhiên có sự chiếu phân biệt, nhưng bổn thể là một, đây là quang minh viên mãn, chiếu khắp trong mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng hàm dung quang minh này. Cho nên nói Phật

nhãn như thiên nhựt, chiếu dị thể hoàn đồng, viên minh pháp giới nội, vô xứ bất hàm dung.

Đây là ngũ nhãn, còn có ngũ nhãn nữa đó là :

1) Trí nhãn : Biết tất cả sự lý chẳng có chướng ngại.

2). Quang minh nhãn : Bất cứ là quang minh gì đều nhìn thấy được.

3). Xuất sinh tử nhãn : Nhãn này quán liễu sinh thoát tử.

4). Vô ngại nhãn : Mắt chẳng có mọi chướng ngại.

5). Nhất thiết trí nhãn : Lại có mắt nhất thiết trí huệ.

Ở trên đây là nói sơ lược về thập nhãn của chư Phật.

Thế nào là tai của chư Phật ? Tức là tai nghe được tất cả âm thanh, bất cứ trăm ngàn vạn thứ âm thanh, đều phân biệt được rất rõ ràng.

Thế nào là mũi của chư Phật ? Tức là mũi Phật biết được tất cả các pháp, dùng căn mũi có thể ngửi được.

Thế nào là lưỡi của chư Phật ? Tức là lưỡi phân biệt được tất cả các vị, diễn nói được tất cả các pháp. Do đó: ‘’Xuất quảng trường thiệt tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới.’’

Thế nào là thân của chư Phật ? Tức là thân đầy khắp tất cả mọi nơi, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Phật có ba thân và mười thân. Ba thân là:

- Pháp thân
- Báo thân
- Ứng thân.

Mười thân là:

- Bồ đề thân
- Nguyện thân
- Hóa thân
- Trụ trì thân
- Tướng hảo trang nghiêm thân
- Thế lực thân
- Ý sinh thân
- Phước đức thân
- Pháp thân
- Trí thân.

Thế nào là ý của chư Phật ? Tức là ý thông đạt được tâm ý của tất cả chúng sinh, việc gì chúng sinh nghĩ, Phật đều biết. Ở trên là nói về sáu căn của chư Phật.

Thế nào là thân quang của chư Phật ? Thân quang và quang minh của Phật khác nhau, thân quang là gần nơi thân; quang minh là chiếu khắp mười phương.

Thế nào là quang minh của chư Phật ? Trí huệ quang minh của Phật phóng ra, chiếu soi khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Thế nào là âm thanh của chư Phật ? Do đó:

‘’Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.’’

Chẳng cần phiên dịch, tiếng của Phật diệu như thế, bất cứ cách xa bao nhiêu thế giới, tiếng của Phật vẫn nghe rõ như kế bên lỗ tai.

Thế nào là trí của chư Phật ? Phật có bốn trí:

- Thành sở tác trí,
- Diệu quán sát trí,

- Bình đẳng tánh trí,
- Đại viên cảnh trí.

Lại có nhất thiết chủng trí và vô lượng trí huệ. Ở trên là mười câu hỏi, trong mỗi câu hỏi đều có mười thứ giải thích, về sau sẽ giải đáp viên mãn, bây giờ chỉ nói sơ lược mà thôi.

Xin đức Thế Tôn thương xót chúng con, mà khai thị diễn nói.

Tất cả Bồ Tát và tất cả chủ thế gian nói : ‘’Hiện tại chúng con chỉ có một nguyện vọng, thỉnh Đức Phật phát đại từ bi, thương xót chúng con và tất cả chúng sinh, vì chúng con mà khai thị diễn nói tất cả các pháp, chúng con xin chú ý lắng nghe.’’ Hai mươi câu hỏi ở trước, sẽ giải đáp trong Phẩm Phật Bất Tư Nghì và Phẩm Lìa Thế Gian.

Lại có mười phương biển thế giới tất cả chư Phật, đều vì tất cả Bồ Tát nói: Biển thế giới, biển chúng sinh, biển thế giới an lập, biển Phật, biển Ba la mật của Phật, biển giải thoát của Phật, biển biến hóa của Phật, biển diễn nói của Phật, biển danh hiệu của Phật, biển thọ lượng của Phật.

Vì thế giới quá nhiều như biển cả, cho nên gọi là ‘’Biển thế giới.’’ Lại có mười phương biển thế giới, trong mỗi thế giới, có một vị thuyết pháp chủ, tức cũng là giáo chủ, tức là Phật, đang ở đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa

chúng sinh. Tất cả chư Phật đó, đều vì tất cả các đại Bồ Tát nói pháp, nói thế giới có vô lượng vô biên, đồng như biển cả, cho nên gọi là ''Biển thế giới.'' Lại nói chúng sinh cũng vô lượng vô biên, đồng như biển cả, cho nên gọi là ''Biển chúng sinh.'' Thế giới và chúng sinh đều ở trong pháp giới. Pháp giới an lập như thế nào ? Pháp giới như biển cả, cho nên gọi là ''Biển thế giới an lập.'' Trong pháp giới có nhiều vị Phật, nhiều như biển, cho nên gọi là ''Biển Phật.'' Phật nói pháp môn đến bờ kia như biển cả, cho nên gọi là ''Biển Phật Ba la mật.'' Lại nói, Phật đắc được pháp môn biển giải thoát. Có biển đại thần thông biến hóa. Phật diễn nói nghĩa lý của Tam Tạng mười hai bộ Kinh như biển cả, cho nên gọi là ''Biển diễn nói.'' Mỗi vị Phật đều có danh hiệu của mình, tích tập như biển, cho nên gọi là ''Biển danh hiệu.'' Thọ mạng của Phật rộng lớn vô biên như biển cả, trong Kinh Hoa Nghiêm có Phẩm Thọ Lượng, trong Kinh Pháp Hoa có Phẩm Thọ Lượng, đều nói thọ lượng của Phật chẳng có bờ bến, cho nên gọi là ''Biển Phật thọ lượng.''

Và biển thệ nguyện của tất cả Bồ Tát, biển phát thú của tất cả Bồ Tát, biển trợ đạo của tất cả Bồ Tát, biển thừa của tất cả Bồ Tát, biển hạnh của tất cả Bồ Tát, biển xuất ly của tất cả Bồ Tát, biển thần thông của tất cả Bồ Tát, biển Ba la mật của tất cả Bồ Tát, biển địa của tất cả Bồ Tát, biển trí của tất cả Bồ Tát.

Ở trước là chư Phật vì tất cả Bồ Tát nói mười thứ biển. Hiện tại vì tất cả Bồ Tát nói mười thứ biển khác nữa. Mười thứ biển này chỉ nói ý nghĩa đại khái, khi về sau sẽ nói rõ ràng tỉ mỉ hơn.

Biển thệ nguyện của tất cả Bồ Tát như thế nào ? Hết thảy Bồ Tát đều lấy bốn hoằng thệ nguyện làm căn bản:

1). Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2). Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3). Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4). Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Hằng ngày mỗi buổi tối, chúng ta đều đọc bốn hoằng thệ nguyện, nhưng chúng ta có y chiếu theo bốn thệ nguyện này tu hành chăng ? Nếu chẳng có thì tức là ở trước Phật nói dối, quả báo tương lai không thể tưởng tượng được, nhất định sẽ đọa vào ba đường ác.

‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.’’ Chúng sinh bao quát con người và chẳng phải con người, tất cả chúng sinh nhiều vô lượng vô biên. Trong thân của mỗi chúng sinh, cũng có vô lượng vô biên chúng sinh. Con người là một vi trùng lớn, lại có vô lượng vô biên vi trùng nhỏ. Những vi trùng nhỏ này ở trong thể của vi trùng lớn, nương nhờ vi trùng lớn bố thí cúng dường mà sinh tồn. Song, sự bố thí cúng dường này, chẳng phải tự động, hoặc tâm cam tình nguyện, mà là bị động, bắt buộc, chẳng bố thí thì chẳng được. Vì những vi trùng nhỏ này ăn trộm, hút máu thịt của bạn, song chẳng có cách gì thoát khỏi quan hệ với chúng, vì chẳng có vi trùng nhỏ, thì vi trùng lớn cũng chẳng sống được. Cho nên, có nhân duyên trợ giúp lẫn nhau để cùng sinh tồn.

Mỗi chúng sinh lớn đều nuôi sống vô số chúng sinh, giống như sư tử và rồng rất là độc hại, trăm thú đều sợ, song trong thân của chúng có vô số trùng nhỏ ăn thịt uống máu của chúng. Vì trong vô lượng lại có vô lượng chúng sinh, cho nên nói chúng sinh vô biên. Tuy nhiên chúng sinh vô biên, nhưng cũng phải độ chúng sinh. Làm thế nào để độ chúng ? Do đó, có câu:

''Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng móc dục dắt.''

Muốn giáo hóa chúng sinh khai ngộ trí huệ của Phật, thì trước hết phải cho họ vật gì mà họ thích, khiến cho họ sinh hảo cảm, mới có hứng thú, sau đó dẫn họ vào cửa Phật, nghiên cứu Phật pháp. Đó là pháp môn phương tiện độ chúng sinh, cũng là dùng pháp môn phương tiện khéo léo để độ tất cả chúng sinh.

''Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.'' Tu Phật pháp thì phải có sự khảo nghiệm, phải thọ sự khảo nghiệm. Phàm là tất cả cảnh giới đến, bất cứ là tốt, là xấu, đều là khảo nghiệm. Bình thường mình cho rằng mình đã nhìn thấu, buông xả đặng tất cả, cảm thấy chẳng có chấp trước, kết quả cảnh giới đến thì bị mê hoặc, hiện ra nguyên hình, bị cảnh giới lay chuyển. Nếu có định lực thì cảnh giới đến, tâm cũng chẳng lay động, giống như chẳng có cảnh giới, đó mới là chuyển được cảnh giới, công phu tu hành như thế mới là thật sự đến nhà, mới thật sự nhìn thấu, buông xả.

Ví như khi bạn đang ngồi thiền dụng công, một khi cảnh giới đến, hoặc là người, hoặc là ma, tay cầm đao muốn chém đầu bạn. Lúc đó, người có định lực thì rất bình

tĩnh, tâm nghĩ : ‘’Tùy ý anh, tôi chẳng màng, xin bạn cứ chém, đây là cơ hội tốt giúp tôi thành đạo.’’ Nếu có tư tưởng như thế, thì chẳng sợ hãi, đó mới là công phu chân chánh.

Trước kia có người xuất gia tu hành, bèn đến một ngôi chùa nọ, hỏi thiện tri thức (lão hòa thượng): ‘’Tôi có thể xuất gia được chăng‘’?

- Thiện tri thức đáp: ‘’Đương nhiên là được, nhưng có điều kiện, anh phải tiếp nhận, mới có tư cách xuất gia, bằng không thì không thể xuất gia.’’

- Người đó hỏi: ‘’Điều kiện gì‘’?

- Thiện tri thức nói: ‘’Nếu anh thành tâm xuất gia, thì phải nghe lời của tôi chỉ dạy, tôi dạy anh làm gì thì anh phải đi làm, không thể kháng cự. Nếu anh chấp nhận thì tôi nhận anh làm đệ tử.’’

- Người đó nói: ‘’Con nguyện nghe lời của sư phụ dạy bảo.’’

- Thiện tri thức lại hỏi: ‘’Trong nhà anh có những người nào ?

- Người đó nói: ‘’Có cha mẹ, anh em, chị em, lại có vợ, có con, họ đều tự sinh sống, chẳng cần con chiếu cố, cho nên con muốn xuất gia tu hành.’’

- Vị thiện tri thức lại nói: ‘’Bây giờ ta đưa cho ngươi một thanh kiếm, ngươi hãy về nhà giết hết những người trong nhà, ngươi làm có được chăng‘’?

- Người đó nói: ‘’Sư phụ dạy con làm như thế, thì con y theo ý của sư phụ mà làm, tuyệt đối chẳng kháng cự.’’

- Vị thiện tri thức lại nói: ‘’Ngươi giết hết cả nhà xong rồi, hãy đem thanh kiếm treo ở cửa sau, rồi trở về đây ta độ cho ngươi xuất gia.’’

Anh ta cầm lấy thanh kiếm, tâm nghĩ ngợi: ‘’Làm sao ta có thể giết người thân của mình ? Nếu chẳng làm như thế, thì vị thiện tri thức chẳng thu nhận mình làm đệ tử.’’ Trong lúc tiến thối lưỡng nan, chẳng biết như thế nào mới tốt, thì lại nghĩ: ‘’Vì xuất gia học đạo chỉ có cách đó.’’ Do đó, cầm thanh kiếm đi về nhà, giết hết cả nhà, treo thanh kiếm ở cửa sau. Sau đó trở về chỗ vị thiện tri thức, xuất gia tu đạo.

Anh ta có thật giết hết cả gia đình chăng ? Không. Đó là thần thông biến hóa pháp môn phương tiện của vị thiện tri thức, để khảo nghiệm anh ta có thành tâm xuất gia chăng ? Tức cũng khiến cho anh ta đoạn hết tất cả tình cảm phiền não với người thân, tâm được thanh tịnh, trợ giúp cho sự thành đạo.

Khi anh ta cầm thanh kiếm về nhà, thì người nhà đều đã ngủ, anh ta cảm giác là đã giết hết người nhà, kỳ thật là chẳng có giết, chỉ bất quá đó là cảnh giới thần thông của vị thiện tri thức hiện ra. Anh ta chiếu theo lời dặn của vị thiện tri thức, đem thanh kiếm treo ở cửa sau, lập tức trở về chùa. Thanh kiếm đó hóa thành một người, treo ngược ở cửa sau mà chết.

Sáng sớm ngày thứ hai, mọi người thức dậy, thì phát hiện người đó treo ngược ở cửa sau mà chết, để lại rất nhiều châu báu (vị thiện tri thức biến hóa ra), mọi người cho rằng anh ta đi trộm cắp về, nhưng lại sợ hỏi tội, cho nên treo ngược mà tự tử. Do đó, đem châu báu ra bán để

sinh sống, cả nhà đời sống chẳng còn lo gì nữa, và đem tử thi đi chôn.

Anh ta xuất gia rồi, cho rằng người nhà đều đã bị anh ta giết, mới quyết tâm dụng công tu hành, ngày đêm siêng năng tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Luôn luôn đề tỉnh chính mình, nếu chẳng thành đạo thì làm sao đối với những người nhà đã bị giết ? Cho nên càng dụng công tu hành, hoàn toàn chẳng có chút phiền não và tạp niệm. Do đó :

''Tâm vô quái ngại
Vô quái ngại cố
Vô hữu khủng bố
Viễn ly điên đảo mộng tưởng.''

Nghĩa là:

Tâm chẳng quái ngại,
Vì chẳng quái ngại,
Chẳng có sợ hãi,
Xa lìa điên đảo mộng tưởng.

Mười hai năm sau, anh ta hoàn thành đạo nghiệp, đắc được vô sinh pháp nhẫn. Lúc đó, đã đắc được ngũ nhãn lục thông, ở trong định biết cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, trong nhà chẳng những chẳng chết, mà còn sinh sống rất sung sướng, thân thể khoẻ mạnh, tâm nghĩ : ''Nếu chẳng phải sư phụ an bài như thế, thì ta làm sao mà khai ngộ chứng quả.'' Do đó, bèn đến trước sư phụ đảnh lễ tạ ân.

Do đó có thể thấy, người tu đạo chẳng có phiền não, thì mới có thể thành tựu đạo nghiệp, nếu có phiền não thì

đạo nghiệp chẳng thành tựu. Tại sao người tu đạo có dục tâm ? Vì có phiền não. Tại sao hay phạm giới ? Vì có phiền não. Phiền não là thứ hại người nhất. Tại sao hay có phiền não ? Vì đức hạnh chẳng đủ, không thể khống chế được vọng tưởng tham sân si, cho nên có phiền não. Đây là vấn đề căn bản mà không thể giải quyết, thì ngọn ngành chẳng làm gì được.

‘’Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.’’ Về phương diện trừu tượng mà nói, thì pháp môn vô lượng vô biên, cho nên phải phát thệ nguyện để học. Nếu nói cụ thể, thì có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là pháp môn thành Phật. Người tu đạo phải chọn một pháp môn tương ưng với mình, để chuyên nhất tu hành, một môn thâm nhập thì sẽ giải thoát tự tại. Cho nên, người tu đạo phải phát thệ nguyện này.

‘’Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.’’ Đạo lý của Phật nói, là diệu pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, chẳng có gì cao hơn Phật. Phật là Thánh nhân ba giác tròn, vạn đức đầy. Chúng ta muốn học Phật, thì hãy phát nguyện tu ba nghiệp thanh tịnh, chứng được ba đức viên mãn.

Phàm là người tu hành, thì đều phải đầy đủ bốn đại thệ nguyện này, mới có thể thành quả vị Phật. Cho nên, buổi tối khi đọc đến bốn câu thệ nguyện này, thì trong tâm phải quán tưởng, độ chúng sinh như thế nào ? Học Phật pháp như thế nào ? Đoạn phiền não như thế nào ? Thành Phật đạo như thế nào ? Bằng không thì miệng niệm mà tâm chẳng quán, cũng giống như ca hát chẳng có ích gì.

Một vị Bồ Tát phát bốn thệ nguyện, mười vị Bồ Tát phát bốn mươi thệ nguyện, cho đến vô số Bồ Tát phát vô số thệ nguyện, nhiều như là biển cả, cho nên gọi là biển thệ nguyện.

Thế nào là biển phát thú của tất cả Bồ Tát ? Tức là tất cả Bồ Tát cầu đạo bồ đề như biển cả, cho nên gọi là biển phát thú.

Thế nào là biển trợ đạo của tất cả Bồ Tát ? Tức là tích tập bồ đề phước trí như tư lương, để trợ giúp tu hành thành tựu đạo nghiệp.

Thế nào là biển thừa của tất cả Bồ Tát ? Thừa là công cụ chuyên chở, tức cũng là xe, tức là chuyên chở tất cả Bồ Tát từ nhân địa đến quả địa.

Thế nào là biển hạnh của tất cả Bồ Tát ? Tức là hạnh môn từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Có bốn tâm vô lượng này, lại thêm bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, khiến cho chúng sinh gần gũi mà tín ngưỡng Phật pháp.

Thế nào là biển xuất ly của Tất cả Bồ Tát ? Tức là vĩnh ly nghiệp hoặc, mà chứng đắc chân lý. Tức cũng là lìa biển khổ mà được biển vui.

Thế nào là biển thần thông của tất cả Bồ Tát ? Thần thông của Bồ Tát rộng lớn vô biên như biển cả, cho nên gọi là biển thần thông.

Thế nào là biển Ba la mật của tất cả Bồ Tát ? Tức là pháp môn tu hành đến bờ kia, như mười Ba la mật đã nói ở trước.

Thế nào là biển địa của tất cả Bồ Tát ? Tức là địa vị của Bồ Tát tu, như: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác.

Thế nào là biển trí của tất cả Bồ Tát ? Trí huệ của Bồ Tát như biển cả.

Bất cứ pháp môn gì, phàm là vô lượng vô biên đều dùng chữ ‘’Biển’’ để hình dung ý nghĩa nhiều của nó.

Xin đức Phật Thế Tôn, cũng vì chúng con diễn nói như thế.

Xin Phật Thế Tôn từ bi lân mẫn, vì chúng con chúng sinh tuyên nói đạo lý như vậy.

Vấn đề biển thế giới (thế giới hải), giải đáp trong Phẩm Hoa Tạng. Vấn đề biển chúng sinh, giải đáp trong Phẩm Quang Minh cho đến Phẩm Thập Nhẫn. Vấn đề biển thế giới an lập, giải đáp trong Phẩm Thế Giới Thành Tựu. Vấn đề biển Phật, trả lời trong Phẩm Bất Tư Nghì. Vấn đề biển Ba la mật của Phật, trả lời trong Phẩm Lìa Thế Gian. Vấn đề biển giải thoát của Phật, trả lời trong Phẩm Nhập Pháp Giới. Vấn đề biển biến hóa của Phật, trả lời trong Phẩm A Tăng Kỳ. Vấn đề biển diễn nói của Phật, trả lời trong Phẩm Tứ Đế. Vấn đề biển danh hiệu của Phật, trả lời trong Phẩm Danh Hiệu. Vấn đề biển thọ lượng của Phật, trả lời trong Phẩm Thọ Lượng.

Bấy giờ, do thần thông oai lực của các Bồ Tát, nên ở trong tất cả mây đồ cúng dường, tự nhiên vang ra âm thanh mà nói kệ rằng.

Lúc đó, hết thảy tất cả các Bồ Tát đó, đều có thần thông oai lực không thể nghĩ bàn, cho nên ở trong tất cả

mây đồ cúng dường, tự nhiên vang ra một thứ âm thanh, ở trong âm thanh đó nói ra bài kệ. Có người nghĩ: ‘’Sao mây cúng dường lại vang ra âm thanh‘’? Bây giờ dùng khoa học để chứng minh, cảnh giới này chẳng mấy kỳ lạ. Ví như máy truyền hình, máy thu âm, đều có thể thu nhiếp cảnh giới và âm thanh ngoài vạn dặm, truyền đến lỗ tai của chúng ta, rất rõ ràng như ở trước mắt, thậm chí âm thanh và cảnh giới ở tinh cầu khác, ngồi ở trong nhà, cũng đều có thể thấy rõ ràng. Con người chúng ta có thần thông như thế, hà huống là Bồ Tát ? Sức thần thông của các Ngài càng diệu không thể tả. Ở trong mây đồ cúng dường, vang ra âm thanh nói pháp, là việc rất bình thường, chẳng có gì lạ lùng. Khi nào các bạn có ngũ nhãn, thì bất cứ nhìn vật hữu hình, vô hình đều chẳng có chướng ngại, đến lúc đó sẽ biết, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Ý nghĩa đồ cúng dường, ví như hòa thượng Giải Thoát nói bài kệ khen ngợi Phật rằng:

‘’Chắp tay dùng làm hoa,
Thân là đồ cúng dường,
Tâm lành thành thật là hương,
Khen ngợi khói hương tỏa khắp,
Chư Phật ngửi hương này,
Nghe tiếng đến cứu độ,
Mọi người siêng tinh tấn,
Đừng có sinh nghi lầm.’’

Trong vô lượng kiếp tu viên mãn
Dưới cội bồ đề thành Chánh giác
Vì độ chúng sinh khắp hiện thân

Như mây đầy khắp tận vị lai.

Phật ở trong vô lượng kiếp về trước, tu đủ thứ hạnh môn, tu phước tu huệ, phước huệ đều tu viên mãn, cho nên gọi là Lưỡng Túc Tôn. Ngồi trên tòa kim cang dưới cội bồ đề, chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật. Vì cứu độ tất cả chúng sinh, mà khắp thị hiện diệu sắc thân, giống như mây, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tận thuở vị lai vì chúng sinh diễn nói diệu pháp chân thật.

Chúng sinh có nghi đều khiến dứt
Tin hiểu rộng lớn đều khiến phát
Khổ không bờ mé khắp khiến trừ
An lạc của Phật đều khiến chứng.

Chúng sinh có đủ thứ nghi hoặc, song gặp được Phật đều đoạn sạch mọi hoài nghi, chuyện gì không giải quyết được, thì cũng giải quyết được. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm tin hiểu rộng lớn, do đó:

‘’Phật pháp như biển cả,
Có niềm tin thì vào được.’’

Có niềm tin mới vào được biển Phật pháp, chẳng những có niềm tin, mà còn phải thấu hiểu nghĩa chân thật của Phật pháp, phát đại bồ đề tâm. Còn khiến cho chúng sinh diệt trừ sạch khổ vô biên tế. Chư Phật là an lạc nhất, cũng khiến chúng sinh đồng đắc được an lạc, thành tựu quả vị Phật.

Bồ Tát vô số đồng số bụi
Đều đến hội này chiêm ngưỡng Phật
Tùy theo căn tánh được pháp ích
Diễn nói diệu pháp trừ nghi hoặc.

Bồ Tát nhiều vô số lượng, đồng như số hạt bụi cõi nước. Những Bồ Tát đó đều đến Bồ đề đạo tràng, đồng chiêm ngưỡng Phật. Khi Phật thành đạo thì phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới, thông tri cho hết thảy Bồ Tát, đều đến Bồ đề đạo tràng để nghe pháp. Tùy theo căn tánh của mỗi người mà đắc được pháp ích. Diễn nói diệu pháp để giải trừ nghi hoặc của chúng sinh.

Thế nào biết rõ chư Phật địa
Thế nào quán cảnh giới Như Lai
Phật lực gia trì chẳng bờ mé
Chỉ bày pháp này khiến thanh tịnh.

Ở trong mây đồ cúng dường nói : "Làm thế nào biết rõ chư Phật địa ? Làm thế nào quán sát được cảnh giới của Như Lai" ? Tuy nhiên được Phật gia trì chẳng có bờ mé, nhưng chủ yếu là gì ? Mọi người đều xin Phật từ bi chỉ bày diệu pháp này, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được bổn thể thanh tịnh.

Thế nào là việc làm của Phật
Mà dùng trí huệ rõ vào được
Phật lực thanh tịnh rộng vô biên

Vì các Bồ Tát mà khai thị.

Thế nào là việc làm của Phật ? Và đối với việc làm của Bồ Tát có gì khác nhau ? Trí huệ của Phật như thế nào ? Làm thế nào mới minh bạch được việc làm của Phật ? Lại làm thế nào vào được việc làm của Phật ? Thế nào là Phật lực ? Sự thanh tịnh của Phật như thế nào ? Thế nào là rộng vô biên ? Thỉnh Phật vì các Bồ Tát đại chúng mà khai thị, khiến cho đại chúng minh bạch mà y pháp tu hành.

Các tam muội rộng lớn ra sao
Thế nào pháp tịnh trị vô úy
Sức thần thông dùng không thể lường
Xin tùy tâm chúng sinh mà nói.

Tam muội của Phật rộng lớn ra sao ? Phật tu trì pháp thanh tịnh như thế nào ? Thần thông diệu dụng của Phật như thế nào ? Đại khái chẳng có thể lường được. Xin Phật tùy thuận sở mong muốn của chúng sinh, để vì đại chúng giải nói, khiến cho họ hiểu rõ.

Chư Phật Pháp Vương như thế chủ
Việc làm tự tại không thể chế
Và tất cả pháp rộng lớn khác
Vì lợi ích cho nên khai diễn.

Chư Phật đều là vua của các pháp, tức cũng như chủ thế gian. Quyền lực của Phật siêu việt hơn tất cả, cho nên việc làm đều tự tại, chẳng ai có thể chế chỉ, hoặc phá hoại

được. Và tất cả các Phật pháp rộng lớn khác đều vì lợi ích cho chúng sinh mà khai thị diễn nói.

Thế nào Phật nhãn không thể lường
Tai mũi lưỡi thân cũng như thế
Ý không thể lường lại ra sao
Hiển bày cho biết phương tiện này.

Phật nhãn không thể lường như thế nào ? Tai, mũi, lưỡi, thân, của Phật không thể lường như thế nào ? Ý của Phật không thể lường ra sao ? Sáu căn của Phật đều là vô lượng, xin Phật từ bi hiển rõ chỉ bày cho đại chúng trong pháp hội, khiến cho ai nấy đều biết pháp môn phương tiện này.

Như các biển cõi, biển chúng sinh
Hết thảy biển pháp giới an lập
Và các biển Phật cũng vô biên
Nguyện vì Phật tử mà khai diễn.

Cõi nhiều như hạt bụi, giống như biển, và tất cả biển chúng sinh, cùng với tận hư không hết thảy pháp giới an lập như thế nào ? Tất cả biển Phật cũng vô lượng vô biên. Hiện tại nguyện Phật từ bi, vì hàng Phật tử mà khai thị diễn xướng biển cảnh giới này, chúng con đều muốn nghe diệu pháp này.

Vượt ra tư nghì các biển độ
Khắp vào biển giải thoát phương tiện

Hết thảy tất cả biển pháp môn
Trong đạo tràng này xin tuyên nói.

Làm thế nào có thể vượt ra tư nghì các biển độ ? Làm thế nào khắp vào được biển giải thoát tự tại phương tiện ? Lại làm thế nào tu hành hết thảy tất cả biển pháp môn ? Hết thảy đại chúng trong đạo tràng này, đều chờ đợi Đức Thế Tôn tuyên nói diệu pháp.

Mười bài kệ này, là câu hỏi nói ra ở trong mây đồ cúng dường của Bồ Tát, tức cũng là bốn mươi câu hỏi đã hỏi ở trước, đây là bài kệ thuật lại, khiến cho tất cả chúng sinh, thâm nhập thêm đạo lý Kinh Hoa Nghiêm vào trong biển não. Nghĩa là nói về hạnh môn của Bồ Tát tu.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết được tâm niệm của các Bồ Tát, liền từ trong răng phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni biết được trong tâm của các đại Bồ Tát nghĩ gì, lập tức từ trong răng phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Màu sắc trong mỗi luồng quang minh đều khác nhau, có màu vàng kim, quang minh vàng kim, màu trắng, quang minh trắng; màu đỏ, quang minh đỏ; màu vàng, quang minh vàng; màu xanh, quang minh xanh, đủ thứ màu, quang minh chẳng giống nhau.

Tại sao Phật lại phóng quang ? Vì khi Phật thành Chánh giác ở dưới cội bồ đề, thì chiêu tập mười phương

chư Phật và tất cả Bồ Tát, cho đến chư thiên, quỷ, thần chúng .v.v… đều đến đạo tràng. Giống như chúng ta mời khách, trước hết phát thiệp mời, nói rõ ngày tháng nơi chốn. Phật phóng quang là đại biểu thiệp mời, thỉnh chư Phật, Bồ Tát đến tham gia pháp hội, cho nên mười phương Bồ Tát, đều rải đủ thứ mây cúng dường để thỉnh nói pháp.

Nào là quang minh các hoa báu chiếu khắp. Quang minh vang ra đủ thứ âm thanh trang nghiêm pháp giới. Quang minh giăng bủa mây vi diệu. Quang minh mười phương Phật ngồi đạo tràng hiện thần thông biến hóa. Quang minh tất cả mây lọng bảo diễm. Quang minh sung mãn pháp giới vô ngại. Quang minh khắp trang nghiêm tất cả cõi Phật. Quang minh kiến lập tràng báu kim cang thanh tịnh. Quang minh khắp trang nghiêm đạo tràng chúng hội Bồ Tát. Quang minh diệu âm xưng dương tất cả danh hiệu Phật.

Gồm có mười thứ quang minh vừa được nói ra :

1). Quang minh tất cả hoa sen báu, chiếu soi khắp mười phương.

2). Quang minh vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu trang nghiêm pháp giới.

3). Quang minh giăng bủa mây vi diệu.

4). Quang minh mười phương Phật ngồi đạo tràng, hiện ra thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn.

5). Quang minh tất cả báu sáng chói kết thành mây lọng.

6). Qung minh sung mãn khắp mười phương pháp giới, thảy đều vô ngại.

7). Quang minh trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật.

8). Quang minh trong sự trang nghiêm, trong sự thanh tịnh, kiến lập tràng báu như kim cang.

9). Quang minh trang nghiêm khắp tất cả chúng hội đạo tràng Bồ Tát.

10). Quang minh vang ra diệu âm xưng dương tất cả danh hiệu Phật. Những quang minh này hay khiến cho chúng sinh thấy được, đều sinh tâm cung kính và phát bồ đề tâm.

Quang minh như thế, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, trong mỗi quang minh, lại có quang minh nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Các quang minh đó, đều có đủ màu sắc báu tốt đẹp, chiếu soi mười phương, đều có một ức biến thế giới số hạt bụi cõi Phật.

Quang minh giống như ở trên đã nói, có nhiều như số hạt bụi trong cõi Phật. Trong mỗi quang nhiều như số hạt bụi cõi Phật, lại có quang minh nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Trong mỗi luồng hào quang, đều có đủ vô lượng màu sắc báu tốt đẹp, chiếu khắp mười phương thế giới, đều có một ức biến thế giới số hạt bụi cõi Phật.

Các chúng Bồ Tát ở trong quang minh biến thế giới đó, đều thấy thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này. Nhờ thần lực của

đức Phật, mà quang minh đó, ở trước tất cả chúng hội Bồ Tát, nói ra bài kệ rằng.

Trong mỗi thế giới hải, đều có Bồ Tát số lượng chẳng cách chi tính đếm được. Trong răng của Phật phóng ra quang minh, mỗi vị Bồ Tát dù cách xa Bồ đề đạo tràng bao nhiêu thế giới, cũng đều thấy được thế giới hải Hoa Tạng, như ở trước mặt, cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Phật dùng thần lực, khiến cho quang minh hiện ở trước mỗi vị Bồ Tát chúng hội đạo tràng, trong quang minh đó nói ra bài kệ.

Trong vô lượng kiếp tu biển hạnh
Cúng dường mười phương các biển Phật
Hóa độ tất cả biển chúng sinh
Khiến thành đấng Diệu giác biến chiếu.

Thuở xưa, khi Phật tại nhân địa, phát tâm bồ đề tu hành, trải qua vô lượng kiếp tu hành pháp môn như biển. Trong pháp môn đó, là cúng dường mười phương chư Phật, dùng thân, miệng, ý, ba nghiệp để cúng dường Tam Bảo. Cung kính Phật, lễ lạy Phật, là thân cúng dường. Suy tư về Phật, quán tưởng Phật, là ý cúng dường. Sau khi Phật thành Phật rồi, thì giáo hóa chúng sinh. Tuy chúng sinh số lượng như biển cả, nhưng Phật vẫn hóa độ tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành đấng Diệu Giác (Phật) chiếu khắp pháp giới.

Trong lỗ lông Phật hiện hóa mây

Quang minh chiếu khắp trong mười phương
Người được Phật độ đều giác ngộ.
Hướng về bồ đề tịnh vô ngại.

Ở trong mỗi lỗ chân lông thân Phật, đều hiện ra vô lượng hóa mây. Ở trong hóa mây, có quang minh chiếu khắp mười phương thế giới. Chúng sinh đáng được Phật giáo hóa, thì đều khai đại giác ngộ, mà đắc được trí huệ, khiến cho họ hướng về con đường bồ đề thanh tịnh vô ngại.

Thuở xưa Phật vào trong các cõi
Giáo hóa thuần thục các quần sinh
Thần thông tự tại vô biên lượng
Một niệm đều khiến được giải thoát.

Thuở xưa, Phật vì giáo hóa tất cả chúng sinh căn lành thành thục, nên thường chuyển đi chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi. Vì Phật có vô lượng vô biên sức thần thông tự tại, cho nên ở trong một niệm, đều khiến cho vô lượng chúng sinh đắc được giải thoát.

Cây bồ đề ma ni báu đẹp
Đủ thứ trang nghiêm đều thù thắng
Phật ngồi dưới đó thành Chánh giác
Phóng đại quang minh chiếu sáng khắp.

Cây bồ đề dùng ma ni báu đẹp trang nghiêm, lại dùng đủ thứ châu báu để trang nghiêm rất thù thắng đặc

biệt. Khi Phật thành Chánh giác ở dưới cội bồ đề, thì phóng đại quang minh chiếu soi khắp mười phương thế giới.

Đại âm chấn hống khắp mười phương
Khắp vì tuyên dương pháp tịch diệt
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Đủ thứ phương tiện khiến khai ngộ.

Âm thanh của Phật lớn như tiếng chấn hống, vang khắp mười phương thế giới, khắp vì tất cả chúng sinh hoằng dương tuyên nói pháp tịch diệt Niết Bàn. Tùy thuận sở thích trong tâm chúng sinh, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh khai ngộ đắc được trí huệ.

Xưa tu các độ đều viên mãn
Đồng số hạt bụi ngàn cõi nước
Tất cả các lực đều thành tựu
Các ông nên đến cùng chiêm lễ.

Thuở xưa, Phật tu các pháp môn đến bờ kia, đều tu hành viên mãn. Pháp môn tu đến bờ bên kia, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi nước. Hết thảy mười lực của Phật, đều đã hoàn toàn thành tựu. Các ông đại chúng, nên đến dưới cội bồ đề cùng chiêm ngưỡng Phật, lễ lạy Phật, cung kính Phật.

Một âm Như Lai không thể lường
Hay diễn khế Kinh sâu như biển

Khắp mưa diệu pháp ứng quần tâm
Nên đến gặp Lưỡng Túc Tôn đó.

Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ. Một âm tán làm vô lượng âm, vô lượng âm vang ra từ một âm. Song, vô lượng chúng sinh đều hiểu được. Phật diễn nói diệu nghĩa của Kinh điển, diệu nghĩa đó sâu như biển cả. Khắp mưa diệu pháp tùy theo tâm nguyện của chúng sinh. Đức Phật đã thành đấng Lưỡng Túc Tôn, các Ngài Thánh hiền chúng nên đến gặp Phật, chính là đúng thời cơ, đừng bỏ qua cơ hội.

Ba đời chư Phật hết thảy nguyện
Dưới cội bồ đề đều tuyên nói
Trong một sát na đều hiện tiền
Ông hãy mau đến chỗ Như Lai.

Ba đời tất cả chư Phật, phát ra đủ thứ biển đại nguyện. Phật ở dưới cội bồ đề, đều tuyên nói ra hết, khiến cho chúng sinh, biết được những lời nguyện của Phật phát ra, là nguyện thành Phật. Trong một sát na diễn nói, hiển hiện ra biển đại nguyện. Các vị đại chúng, hãy mau đến dưới cội bồ đề, nghe Phật nói diệu pháp.

Phật đời quá khứ là Phật đã thành. Phật đời hiện tại là Phật hiện đang thành. Phật đời vị lai là Phật sẽ thành. Phật vị lai là chúng sinh hiện tại, chúng sinh hiện tại là Phật vị lai. Nhất là những người hiện tại tu hành, thì nhất định là Phật vị lai, vì bạn đang tu pháp thành Phật.

Các vị ! Giữa người với người đừng sinh phiền não, hoặc bạn nhìn tôi không đúng, tôi nhìn bạn không tốt. Các bạn hãy quán sát kỹ xem, Phật với Phật thấy nhau, thì đều cùng nhau cung kính, tuyệt đối chẳng nóng giận. Chúng ta người tu đạo, phải xem chúng sinh là Phật vị lai, nếu nóng giận với chúng sinh, thì cũng như nóng giận với Phật vị lai. Suy tư như thế, thì chẳng có nóng giận, mà còn hòa nhan duyệt sắc, đối với tất cả chúng sinh.

Ba đời chư Phật đều phát ra vô lượng thệ nguyện, chúng ta người tu đạo nhất định phải phát nguyện. Phát nguyện thành Phật thì sẽ thành Phật, phát nguyện làm quỷ thì sẽ làm quỷ. Nguyện thành Phật tức là :

‘’Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều cùng thành Phật đạo.’’

Đồng thời, cũng là bốn hoằng thệ nguyện :

1. ‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.’’ Tự hỏi mình có độ chăng ? Chưa độ thì phải độ.

2. ‘’Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.’’ Tự hỏi mình đã dứt phiền não chưa ? Nếu chưa dứt thì phải dứt.

3. ‘’Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.’’ Tự hỏi mình đã học chưa ? Nếu chưa học thì phải học.

4. ‘’Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.’’ Tự hỏi mình đã thành chưa ? Nếu chưa thành thì phải thành.

Hỏi mình như thế, tức là nguyện thành Phật. Nguyện làm quỷ tức là chẳng giữ năm giới, làm mười điều ác, tổn

người lợi mình, tranh danh đoạt lợi, vì mục đích bất chấp thủ đoạn, lấy oán báo đức, đó là điều kiện làm quỷ.

Tỳ Lô Giá Na biển đại trí
Trên mặt phóng quang thảy đều thấy
Nay đợi chúng tập sẽ tuyên dương
Ông nên đến xem nghe diễn nói.

Tỳ Lô Xá Na là tiếng Phạn, dịch là ''Biến nhất thiết xứ.'' Là thanh tịnh pháp thân của Phật, tận hư không khắp pháp giới, đều là pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật ở tại đó. Trí huệ của Ngài như biển cả. Hiện tại trên mặt của Ngài phóng ra hào quang vạn trượng, chẳng có nơi nào mà nhìn chẳng thấy. Ngài đang đợi tất cả chúng hội Bồ Tát tụ tập, tức sẽ tuyên dương pháp âm vi diệu vô thượng. Các ông hãy cùng nhau đến chiêm ngưỡng, và nghe diệu pháp của Ngài nói.

Bấy giờ, mười phương thế giới hải tất cả chúng hội, được quang minh của đức Phật khai ngộ rồi, thảy đều cùng nhau đến chỗ Tỳ Lô Giá Na Như Lai, để gần gũi cúng dường.

Lúc đó, trong mười phương thế giới hải, mỗi một thế giới, đều có Phật ngồi đạo tràng, có đại chúng hải hội. Các Ngài đều được quang minh của Đức Phật Thích Ca, từ trong răng phóng ra, trong quang minh đó, vì các Ngài mà nói pháp, khiến cho các Ngài khai ngộ rồi, thảy đều cùng

nhau đến dưới cội bồ đề ở cõi Ta Bà, chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, để gần gũi và cúng dường Phật.

Về phía đông của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, lại có thế giới hải tên là Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ma Ni Anh Lạc Kim Cang Tạng, đức Phật hiệu là Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng, với các Bồ Tát nhiều như hạt bụi biển thế giới, cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện mười thứ thân Bồ Tát tướng mây, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Ở hướng đông của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Thanh Tịnh Quang Liên Hoa Trang Nghiêm. Ở trong thế giới phương đông đó (thế giới cũng có hạt giống, mới có thể sinh ra một thế giới khác), lại có một cõi nước tên là Ma Ni Anh Lạc Kim Cang Tạng. Ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Pháp Thủy Giác Hư Không Vô Biên Vương. Trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng. Ngài và vô số Bồ Tát, nhiều

như hạt bụi trong thế giới hải phương đông, cùng nhau đến chỗ Đức Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều hiện ra mười thứ thân Bồ Tát tướng mây. Tuy đầy khắp hư không, nhưng hổ tương chiếu nhau, hổ tương vô ngại, mà chẳng tán hoại, vĩnh viễn tồn tại ở trong hư không, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy rất rõ ràng.

Lại hiện mười thứ mây mưa tất cả hoa sen báu quang minh. Lại hiện mười thứ mây núi Tu Di báu. Lại hiện mười thứ mây ánh sáng vòng mặt trời. Lại hiện mười thứ mây hoa chuỗi báu. Lại hiện mười thứ mây tất cả âm nhạc. Lại hiện mười thứ mây cây vị hương. Lại hiện mười thứ mây các sắc tướng hương bột hương đốt. Lại hiện mười thứ mây tất cả hương.

Lại hiện ra mười thứ mây giống như mưa xuống tất cả hoa sen báu. Lại hiện ra mười thứ mây núi Tu Di. Lại hiện ra mười thứ mây ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mười thứ mây hoa chuỗi báu. Lại hiện ra mười thứ mây tất cả âm nhạc. Lại hiện ra mười thứ mây cây vị hương. Lại hiện ra mười thứ mây các sắc tướng hương bột hương đốt. Lại hiện ra mười thứ mây tất cả hương.

Ở trên là các thứ mây, do các Bồ Tát ở phương đông trong mười phương hiện ra. Bổn lai, trên danh tướng mà nhìn, thì ai ai cũng hiểu, chẳng cần phải giảng lại. Song, quy cụ giảng Kinh, là khiến cho minh bạch cũng phải giảng

lại. Giảng hay cũng phải giảng, giảng không hay cũng phải giảng. Chẳng màng hiểu hay không hiểu, giảng hay, hay không thì người giảng Kinh đều phải giảng. Chứ đừng nói : ‘’Đoạn Kinh này, các vị mọi người đều đã hiểu, chẳng cần phải giảng.’’ Có người nói : ‘’Chẳng cần giảng sao thầy lại phải giảng‘’? Sao bạn lại biết mọi người đều hiểu hết ? Nếu có một người không hiểu, thì đó chẳng phải là nghe một lần Kinh hồ đồ chăng ? Tức là hết thảy mọi người đều minh bạch nghĩa Kinh, giảng nhiều lần, nghe nhiều lần, thì trong ruộng thức thứ tám trồng nhiều hạt giống bồ đề, cũng có lợi ích.

Tại sao không giảng ? Vì chính họ chẳng minh bạch, cho nên giảng quá cẩu thả, đây là hành vi lừa dối người nghe Kinh, chẳng màng người nghe hiểu hay không, tông chỉ của tôi là, biết bao nhiêu thì giảng bấy nhiêu, tôi không biết thì tôi không giảng, tôi biết thì tôi giảng. Tôi chẳng nói : ‘’Các vị mọi người đều minh bạch rồi, tôi chẳng cần giảng nữa.’’ Tại sao tôi không giảng ? Vì tôi cũng chẳng minh bạch, cho nên tôi chẳng giảng. Hiện tại tôi phải chiếu cứ ý nghĩa tôi phải giảng để giảng. Giảng Kinh còn phải chiếu cứ đến trình độ của người nghe, nếu văn hay ý đẹp, dùng từ mỹ lệ, song người nghe Kinh, nghe chẳng hiểu thì lại có ích gì ?

Phương pháp giảng Kinh thì người trí thấy trí, người sâu thấy sâu, người cạn thấy cạn, lối nhìn khác nhau. Các bạn phải học Phật pháp, phải thật sự minh bạch đạo lý Kinh Phật, mới cho rằng thật sự minh bạch, bằng không, chẳng cần hiểu sâu, hoặc hiểu biết một cách mơ hồ, chẳng biết mà cho là biết, thì chẳng có ích gì.

Hơn nữa, chủ trương giảng Kinh của tôi kêu người đi thực hành. Nếu hiểu biết mà chẳng thực hành, thì cũng như ‘’ăn bánh vẽ’’, nói thức ăn mà chẳng ăn, thì chẳng bao giờ no được. Nếu chẳng hiểu, nhưng nỗ lực tu hành, thì chắc chắn sẽ thành tựu, sẽ chứng được đạo quả. Do đó, đừng học "khẩu đầu thiền", đừng học văn tự Bát Nhã, có thể học thuộc lòng mấy bộ Kinh điển chú giải, mà chẳng tu hành thì chẳng phải là một vị pháp sư chân chánh, mà là một vị pháp sư khẩu đầu thiền. Điểm này hy vọng các vị chú ý, đừng làm pháp sư khẩu đầu thiền, phải làm pháp sư đạo đức cao thượng.

Có các thứ mây cúng dường như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường.

Giống như ở trên đã nói, có các thứ mây cúng dường, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Mỗi vị Bồ Tát hiện ra mây cúng dường, đều đầy khắp hư không, hổ tương chẳng chướng ngại, lại chẳng tạp loạn, vĩnh viễn chẳng tan mất. Hiện ra đủ thứ mây cúng dường rồi, hết thảy Bồ Tát đều đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường.

Tại sao đủ thứ mây cúng dường như thế chẳng tan mất ? Vì nhờ thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì, nếu chẳng nhờ thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì, thì sớm sẽ tán hoại. Song, những thứ mây cúng dường đó, dừng ở

trong hư không, chẳng bao giờ tán hoại. Chẳng những lúc đó là tình hình như vậy, mà cho đến bây giờ cũng như thế. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm chẳng cách chi tưởng tượng được, cũng chẳng có cách chi giảng ra được. Vậy chẳng cách chi tưởng tượng được, chẳng cách chi nói được, thì chẳng tưởng tượng, chẳng nói chăng ? Chẳng phải vậy, chẳng cách chi tưởng tượng được, cũng phải tưởng tượng; chẳng cách chi nói được, cũng phải nói. Nói cái mà chẳng cách chi tưởng tượng, chẳng cách chi nói, tức cũng là nói cái không nói, giảng cái không giảng, không thể nói mà nói.

Bất cứ Kinh điển gì, mà y chiếu pháp lý Kinh đó tu hành, thì là thật, chẳng y theo pháp tu hành, thì là giả. Chẳng có một bộ Kinh nào là thật, tại sao ? Nếu là thật, tại sao chẳng thực hành ? Tại sao làm chẳng được ? Hãy nghĩ xem ! Biết giảng Kinh thuyết pháp, nhưng chẳng tu hành, chẳng giữ giới, thì chẳng có ích gì. Nếu như dụng công tu hành, dù không biết giảng Kinh, cũng đắc được lợi ích. Hà huống là tu hành đạt đến cảnh giới cao nhất, thì tự nhiên sẽ biết giảng Kinh thuyết pháp.

Có người chẳng đồng ý lối nói này, cho rằng Tam Tạng mười hai bộ Kinh của Phật nói ra là thật, sao nói là giả ? Song, tuy nhiên Kinh là thật, nếu chẳng có ai dùng nó, dù là thật lại có ích gì ? Nếu dùng nó thì mới là thật. Ví dụ như cơm, đó là thật, nhưng nếu chẳng ai ăn cơm, thì cũng biến thành giả. Nếu ăn cơm thì có thể chữa được bệnh đói. Do đó, tôi chủ trương thật thật tại tại tu hành, biết nghĩa Kinh thì y theo pháp tu hành.

Vào đời nhà Minh, có vị Thiền sư Long Khố, Ngài là một Hòa Thượng chẳng biết chữ, chỉ biết tu hành, chẳng biết tụng Kinh. Một ngày nọ, gặp một vị thiện tri thức chỉ thị pháp môn tu hành, tham câu ‘’Niệm Phật là ai‘’? Ngài bèn đến động núi tu hành mà được khai ngộ. Về sau, đến Bắc Kinh làm lễ cầu siêu cho mẹ của ông vua, được siêu độ thăng lên cõi trời, ông vua rất hoan hỷ, tặng cho hiệu ‘’Khố nhất điều’’, về sau mọi người gọi là Long Khố Thiền Sư.

Vị Long Khố Thiền Sư này, đã khai mở ngũ nhãn, chứng lục thông. Khi Ngài đến hoàng cung, thì ông vua muốn thử Ngài, có phải thật là cao Tăng không? Bèn đào dưới đất chôn quyển Kinh Kim Cang ở trước cửa hoàng cung. Khi Ngài đi vào cửa, thì Ngài chắp tay cung kính mà chẳng bước vào cửa. Ông vua biết ngay Ngài là bậc cao Tăng. Lại thử nghiệm định lực của Ngài như thế nào ? Bèn sai hai người cung nữ tắm rửa cho Ngài, mà Ngài chẳng động tâm.

Một ngày nọ, Hoàng đế và Ngài cùng đến vườn ngự uyển để thưởng thức kỳ hoa dị thảo, mà Ngài chẳng hứng thú, chỉ có bảo tháp ở trong vườn là Ngài hứng thú, Hoàng đế bèn dâng tặng cho Ngài, Ngài dùng thần thông bỏ vào trong tay áo đằng vân mà đi, câu chuyện này là nói sự tu hành hơn hết tất cả.

Chúng ta có thể không bị cảnh giới làm lay chuyển chăng ? Nếu không thì phải mau tham câu ‘’Niệm Phật là ai‘’? Hòa Thượng Hư Vân có nói : ‘’Là miệng niệm ? Hay là tâm niệm ? Nếu miệng niệm thì sao ngủ chẳng niệm ? Nếu tâm niệm, tại sao chết chẳng niệm‘’? Do đó, mọi người cố gắng tham ! Đừng khởi vọng tưởng.

Thần thông có hai thứ, một là thần thông khoa học, một là thần thông tự nhiên. Hiện nay máy vô tuyến điện là thần thông khoa học, năm trăm năm sau càng tiến bộ hơn, song không thể liễu sinh thoát tử. Loại thần thông máy truyền hình, máy lôi đạt (radar), tuy cũng biến hóa diệu dụng, nhưng đó là thần thông của con người làm, chứ chẳng phải thần thông tự nhiên. Thần thông mà chúng ta mong cầu, là thần thông tự nhiên, chứ chẳng phải thần thông do con người làm, cho nên đừng thưởng thức tiết mục trên truyền hình, vì nó hay khiến cho bạn sinh tâm thối chuyển. Một khi bạn chứng được ngũ nhãn, thì sẽ nhìn thấy được hết thảy cảnh giới của ba ngàn đại thiên thế giới, hiện ra trước mắt rất rõ ràng, đó mới là thật hưởng thụ.

Rồi ở phương đông, đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ hoa quang minh tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên đó.

Tất cả Bồ Tát bèn ở phương đông (những vị Bồ Tát đó chẳng đến Thế giới Hoa Tạng, Phật cũng chẳng đi đến phương đông thế giới hải, song, giống như đối diện với nhau) đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ hoa sen đại quang minh tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa sư tử, hiện tướng tam muội, nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm, diệu lý nhất chân pháp giới.

Phía nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhất Thiết Bảo Nguyệt Quang Minh Trang

Nghiêm Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Biên Quang Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đức Tu Di Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Chiếu Pháp Hải Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều hiện ra mười thứ mây tất cả trang nghiêm quang minh tạng ma ni vương, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Về phía nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Nhất Thiết Bảo Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm Tạng. Trong thế giới đó, lại có cõi nước tên la Vô Biên Quang Viên Mãn Trang Nghiêm. Trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đức Tu Di Vương. Trong biển đại chúng của Đức Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Phổ Chiếu Pháp Hải Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây, đầy đủ các thứ trang nghiêm quang minh tạng ma ni vương. Tuy đầy khắp hư không, nhưng chẳng chướng ngại nhau, luôn luôn tồn tại mà chẳng tan mất, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy được rõ ràng.

Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, mưa xuống tất cả đồ châu báu trang nghiêm, chiếu sáng khắp. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, bảo diễm rực rỡ tán dương danh hiệu của Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, nói tất cả Phật pháp. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, các cây vi diệu trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, quang minh báu chiếu khắp hiện các hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện tất cả đạo tràng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, mật diễm đăng nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, cung điện cõi Phật không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện thân Phật ba đời.

Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, giống như mưa xuống tất cả đồ châu báu trang nghiêm, chiếu sáng khắp. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, báu diễm ánh sáng rất rực rỡ, tán dương danh hiệu của Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, diễn nói tất cả diệu nghĩa Phật pháp. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, các cây

bồ đề vi diệu để trang nghiêm đạo tràng. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, quang minh báu chiếu khắp pháp giới, hiện ra các hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện ra tất cả đạo tràng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, trong quang minh mật diễm đăng, diễn nói cảnh giới của chư Phật. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, cung điện cõi Phật không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây ma ni vương, khắp hiện ra thân Phật mười phương ba đời.

Các mây ma ni vương như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tán hoại. Hiện ra các thứ mây đó rồi, các vị Bồ Tát đều hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương nam, đều hóa làm tòa sư tử Đế thanh bảo diêm phù đàn kim liên hoa tạng, bèn ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các thứ mây ma ni vương, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tán hoại, luôn luôn tồn tại ở trong hư không. Sau khi hiện ra đủ thứ mây ma ni vương rồi, những vị Bồ Tát đó, nhiễu bên phải đức Phật ba vòng, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường đức Phật. Rồi ở tại phương nam, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử Đế thanh bảo (châu ma ni màu xanh quý nhất của trời Đế Thích) diêm phù đàn kim liên hoa tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già

trên tòa đó, hiện tướng tam muội nghe Phật Tỳ Lô Giá Na diễn nói diệu pháp.

Phía tây của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Khả Ái Lạc Bảo Quang Minh. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Xuất Sinh Thượng Diệu Tư Thân Cụ, đức Phật hiệu là Hương Diễm Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Nguyệt Quang Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, đều hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả hương báu và các hoa quý, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Ở hướng tây của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có một thế giới hải tên là Khả Ái Lạc Bảo Quang Minh. Ở trong thế giới đó, lại có một cõi nước tên là Xuất Sinh Thượng Diệu Tư Thân Cụ (tức là ngũ cốc và trái cây nuôi dưỡng thân thể). Ở trong cõi nước đó, lại có một vị Phật hiệu là Hương Diễm Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Ở trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Nguyệt Quang Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm. Ngài và các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế

giới hải ở phương tây, đều cùng nhau đi đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ Tát, đều ở trong hư không hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả hương báu và hoa quý để trang nghiêm lầu các. Có vô số Bồ Tát nhiều như hạt bụi, hiện ra lầu các nhiều như hạt bụi đầy khắp trong hư không mà chẳng tạp loạn, chẳng bao giờ tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây lầu các vô biên sắc tướng các bảo vương. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các bảo đăng hương diễm. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả trân châu. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả hoa báu. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các chuỗi báu trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các, khắp hiện mười phương tất cả quang minh tạng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các, các mạc châu báu xen lẫn trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các, các châu báu khắp cùng mười phương tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lầu các hoa cửa chuông lưới.

Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các vô biên sắc tướng, tức là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp vô biên sắc tướng tốt các bảo vương. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ đèn báu, có đủ thứ hương hoa

rực rỡ như lửa ngọn. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả trân châu. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả châu báu và hoa trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả các chuỗi báu trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các khắp hiện ra mười phương tất cả diệu báu trang nghiêm quang minh tạng. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các, các mạc châu báu xen lẫn chiếu nhau rất đẹp đẽ trang nghiêm. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả diệu báu để trang nghiêm khắp cùng mười phương tất cả mọi nơi. Ở trong hư không, lại hiện ra mười thứ mây lầu các tất cả hoa quý, tất cả cửa nẻo, tất cả chuông vàng, tất cả lưới báu để trang nghiêm.

Các thứ mây lầu các như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở hướng tây, đều hóa làm tòa sư tử Chân kim diệp đại bảo tạng, và ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, các thứ mây lầu các nhiều như hạt bụi của thế giới hải, đều đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất. Sau khi các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, hiện ra mây lầu các nhiều như hạt bụi rồi, lại nhiễu bên phải ba vòng, hướng về đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường đức Phật. Ở hướng tây, những vị Bồ Tát đó, đều hóa

hiện tòa sư tử Đại tạng báu chân kim diệp và ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía bắc của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Tỳ Lưu Ly Liên Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ưu Bát La Hoa Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Phổ Trí Tràng Âm Vương. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh, với các Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương thơm ma ni vi diệu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phía bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Tỳ Lưu Ly Liên Hoa Quang Viên Mãn Tạng. Ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Ưu Bát La Hoa Trang Nghiêm, ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Tràng Âm Vương. Trong đại chúng hải hội của đức Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang Minh. Ngài và các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến Bồ đề đạo tràng. Mỗi vị Bồ

Tát đều hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương thơm ma ni vi diệu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây cây lá sum sê toả hương thơm trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây hóa hiện ra tất cả cây vô biên sắc tướng trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hoa bày khắp trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả bảo diễm viên mãn quang trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương chiên đàn thân Bồ Tát trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây hiện ra nơi đạo tràng thuở xưa trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây cây các y phục báu tạng như ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mười thứ mây cây khắp phát ra tất cả âm thanh rất êm tai.

Lại hiện ra mười thứ mây cây lá sum sê toả ra hương thơm vi diệu không thể nghĩ bàn, lại rất trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây biến hóa ra vô biên đủ thứ sắc tướng, vừa đẹp vừa trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hoa bày khắp trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả bảo diễm ánh sáng viên mãn trang

nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây tất cả hương thơm chiên đàn, trong hương thơm lại hiện ra thân Bồ Tát trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây cây hiện ra đạo tràng thuở xưa Phật tu hành, đạo tràng cúng dường tất cả chư Phật ba đời, đạo tràng thuyết pháp, đủ thứ sự trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mười thứ mây cây y phục tạng các báu chế thành như ánh sáng mặt trời. Lại hiện ra mười thứ mây cây khắp phát sinh tất cả âm thanh, khiến cho người nghe đều êm tai.

Các mây cây như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương bắc ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni đăng liên hoa tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây cây nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng bao giờ tan mất. Các vị Bồ Tát đó, hiện ra các mây cây nhiều như hạt bụi rồi, bèn đi nhiễu Phật bên phải ba vòng, hướng về đức Phật làm lễ dâng lên cúng dường. Rồi ở phương bắc, các vị Bồ Tát đều hiện ra tòa sư tử ma ni bảo đăng liên hoa tạng. Mỗi vị đều ngồi kiết già ở trên tòa ấy, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương đông bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Vô Úy Đăng. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hoa sen tạng báu vô biên sắc tướng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương đông bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Diêm Phù Đàn Kim Pha Lê Sắc Tràng. Ở trong thế giới đó, có một cõi nước tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Vô Úy Đăng. Trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mây tòa sư tử hoa sen tạng báu vô biên sắc tướng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử quang minh tạng ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hết thảy đồ trang nghiêm đủ thứ vật trang sức. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử các màn báu đèn sáng rực rỡ. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử khắp mưa chuỗi báu. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hết thảy hương hoa chuỗi tạng báu. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử thị hiện tất cả Phật tòa trang nghiêm ma ni vương tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cửa nẻo thềm bực và tất cả chuỗi trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả cành thân cây ma ni báu tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử hương báu gián sức nhật quang minh tạng.

Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử ma ni vương quang minh tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả đồ trang nghiêm và đủ thứ vật trang sức rất đẹp đẽ trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử tất cả diệu bảo làm màn và đèn diễm tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử khắp mưa tất cả chuỗi châu báu để trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử có hương thơm có hoa có châu báu có chuỗi ngọc. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư

tử tòa của chư Phật trang nghiêm ma ni vương tạng. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cửa nẻo đài thềm bực thành và tất cả chuỗi trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử cây nhánh tạng báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây tòa sư tử các châu báu và các hương thơm hổ tương gián sức giống như tạng ánh sáng mặt trời.

Các mây tòa sư tử như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông bắc, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen báu ma ni quang tràng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trên đã nói, có mây tòa sư tử nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Sau khi các Bồ Tát đó hiện ra đủ thứ mây tòa sư tử rồi, bèn đi nhiễu Phật bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông bắc, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử tạng hoa sen báu ma ni quang tràng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía đông nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ

Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Thanh Tịnh Hương Quang Minh, đức Phật hiệu là Phổ Hỷ Thâm Tín Vương. Trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây màn tất cả như ý vương ma ni, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương đông nam của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Kim Trang Nghiêm Lưu Ly Quang Phổ Chiếu. Ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Thanh Tịnh Hương Quang Minh. Ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Hỷ Thâm Tín Vương, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có một vị đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây màn tất cả như ý vương ma ni, đầy khắp hư không, hổ tương chiếu nhau, lại chẳng tạp loạn, chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây màn đế thanh báu tất cả hoa trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hương ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn bảo

diễm đăng. Lại hiện ra mười thứ mây màn thị hiện Phật thần thông thuyết pháp ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả y phục trang nghiêm màu sắc như ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hoa tùng báu quang minh. Lại hiện ra mười thứ mây màn lưới linh chuông báu phát ra âm thanh. Lại hiện ra mười thứ mây màn ma ni làm đài, hoa sen làm lưới. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả đồ màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Lại hiện ra mười thứ mây màn đế thanh báu đủ thứ sự trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hương ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn các báu diễm đăng. Lại hiện ra mười thứ mây màn thị hiện mười phương ba đời tất cả chư Phật thần thông thuyết pháp ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả y phục trang nghiêm thân thể ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây màn tất cả hoa tùng báu phóng ra rất nhiều quang minh. Lại hiện ra mười thứ mây màn dùng bảy báu làm lưới báu và đủ thứ linh chuông báu phát ra âm thanh vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây màn dùng ma ni làm đài, dùng hoa sen làm lưới. Lại hiện ra mười thứ mây màn hiện ra tất cả đồ màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn.

Các mây màn báu như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các mây như thế rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương đông nam, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen báu, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các mây màn báu nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Sau khi hiện ra các thứ mây màn rồi, tất cả Bồ Tát đều đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương đông nam, các Bồ Tát đó, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử hoa sen tạng báu, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía tây nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhật Quang Biến Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Sư Tử Nhật Quang Minh, đức Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Âm, trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Hoa Quang Diễm Kế, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi

đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây lọng báu trang nghiêm vi diệu, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Phương tây nam của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Nhật Quang Biến Chiếu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Sư Tử Nhật Quang Minh, ở trong cõi nước đó, có một vị Phật hiệu là Phổ Trí Quang Minh Âm, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Phổ Hoa Quang Diễm Kế, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mây lọng báu dùng các báu vi diệu trang nghiêm, đầy khắp trong hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây lọng hoa quang minh trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tạng trân châu vô biên màu sắc. Lại hiện ra mười thứ mây lọng âm thanh bi mẫn của tất cả Bồ Tát ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng các diệu báu diễm man. Lại hiện ra mười thứ mây lọng diệu báu nghiêm sức lưới chuông rũ xuống. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhánh cây ma ni trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhật quang phổ chiếu

ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tất cả hương bột hương đốt. Lại hiện ra mười thứ mây lọng chiên đàn tạng. Lại hiện ra mười thứ mây lọng cảnh giới Phật rộng lớn phổ quang minh trang nghiêm.

Lại hiện ra mười thứ mây lọng hoa quang minh trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tạng trân châu vô biên màu sắc. Lại hiện ra mười thứ mây lọng vang ra tất cả âm thanh bi mẫn của Bồ Tát ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng các châu báu lửa ngọn kết thành tràng hoa. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tất cả diệu báu để nghiêm sức lưới chuông rũ xuống. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhánh cây ma ni báu trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây lọng nhật quang phổ chiếu ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tất cả hương bột hương đốt các thứ hương. Lại hiện ra mười thứ mây lọng tạng hương chiên đàn. Lại hiện ra mười thứ mây lọng cảnh giới Phật rộng lớn của Phật khắp trang nghiêm.

Các mây lọng báu như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương tây nam, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử đế thanh

bảo quang diễm trang nghiêm tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có các mây lọng báu nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không chẳng tan mất. Những vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương tây nam, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử đế thanh bảo quang diễm trang nghiêm tạng. Mỗi vị Bồ Tát đều ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phía tây bắc của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Bảo Quang Chiếu Diệu. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Hương Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Tận Quang Ma Ni Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phía tây bắc của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Bảo Quang Chiếu Diệu, ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Chúng Hương Trang Nghiêm. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh, trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Vô Tận Quang Ma Ni Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu diễm. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả diệu hoa. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn mười phương cõi Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn cảnh giới Phật lôi thanh bảo thụ. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả lưu ly báu ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn trong một niệm hiện ra vô biên tướng chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn diễn nói âm thanh đại nguyện của tất cả Như Lai. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn

diễn hóa tất cả chúng sinh âm ma ni vương.

Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả báu. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả diệu hoa. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả hóa Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn mười phương cõi Phật. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn cảnh giới Phật lôi thanh bảo thụ. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn tất cả lưu ly báu ma ni vương. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn trong một niệm hiện ra vô biên tướng chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn diễn nói ba đời chư Phật phát đại nguyện âm. Lại hiện ra mười thứ mây quang viên mãn diễn hóa tất cả chúng sinh âm ma ni vương.

Các mây quang viên mãn như vậy, số nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường, rồi ở phương tây bắc, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử vô tận quang minh uy đức tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây quang viên mãn nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không cũng chẳng tan mất, cũng chẳng tiêu diệt, luôn luôn tồn tại ở

trong hư không. Những vị Bồ Tát đó, hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương tây bắc, ai nấy hóa làm tòa sư tử vô tận quang minh oai đức tạng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương dưới của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Bảo Sư Tử Quang Minh Chiếu Diệu, đức Phật hiệu là Pháp Giới Quang Minh. Ở trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Pháp Giới Quang Diễm Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả ma ni tạng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương dưới của Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Liên Hoa Hương Diệu Đức Tạng, ở trong thế giới đó, có cõi nước tên là Bảo Sư Tử Quang Minh Chiếu Diệu. Ở trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Quang Minh. Ở trong đại chúng hải hội của Đức Phật đó, có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Giới

Quang Diễm Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả ma ni tạng, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả hương thơm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả báu sáng chói. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh hiện ra tất cả chư Phật diễn nói pháp âm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả cõi Phật trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả diệu hoa lầu các. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh trong tất cả kiếp hiện ra việc chư Phật giáo hóa chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả nhị hoa báu vô tận. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả tòa trang gnhiêm.

Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả hương thơm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả báu sáng chói. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh hiện ra tất cả chư Phật diễn nói diệu pháp âm. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả diệu hoa lầu các. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh trong tất cả vô

lượng kiếp hiện ra việc chư Phật giáo hóa chúng sinh. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả nhị hoa báu vô tận. Lại hiện ra mười thứ mây quang minh tất cả tòa trang nghiêm.

Các mây quang minh như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương dưới, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử bảo diễm đăng liên hoa tạng, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước đã nói, có mây quang minh nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không chẳng tan mất. Những vị Bồ Tát hiện ra các thứ mây quang minh đó rồi, bèn đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật đảnh lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương dưới, ai nấy đều hiện ra tòa sư tử Bảo Diễm Đăng Liên Hoa Tạng, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Phương trên của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Ma Ni Bảo Chiếu Diệu Trang Nghiêm. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Tướng Diệu Quang Minh, đức Phật hiệu là

Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương, trong biển đại chúng của đức Như Lai đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Ngại Lực Tinh Tấn Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây quang diễm vô biên sắc tướng báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Phương trên của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, lại có thế giới hải tên là Ma Ni Bảo Chiếu Diệu Ma Ni. Trong thế giới đó, có cõi nước tên là Vô Tướng Diệu Quang Minh, trong cõi nước đó, có vị Phật hiệu là Vô Ngại Công Đức Quang Minh Vương, trong đại chúng hải hội của vị Phật đó, có đại Bồ Tát tên là Vô Ngại Lực Tinh Tấn Huệ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi của thế giới hải, đều cùng nhau đến chỗ Đức Phật, ai nấy đều hiện ra mười thứ mây vô biên sắc tướng báu, đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm lưới báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả cõi Phật trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả hương thơm vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang

diễm chư Phật biến hóa. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm các cây hoa vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả kim cang. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm nói vô biên hạnh Bồ Tát ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả đèn trân châu.

Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm lưới báu ma ni. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả cõi Phật trang nghiêm rộng lớn. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả hương thơm vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả trang nghiêm. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm chư Phật biến hóa. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm các cây hoa vi diệu. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả kim cang. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm ma ni nói vô biên hạnh Bồ Tát. Lại hiện ra mười thứ mây quang diễm tất cả đèn trân châu.

Các mây quang diễm như vậy, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Các Bồ Tát hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương trên, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử tạng hoa sen quang minh diễn nói âm

thanh của Phật, rồi ngồi kiết già ở trên tòa đó.

Giống như ở trước có nói, có mây quang diễm nhiều như hạt bụi thế giới hải, đầy khắp trong hư không chẳng tan mất. Các Bồ Tát đó, hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn đi nhiễu bên phải ba vòng, hướng về Đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi ở phương trên, ai nấy đều hóa hiện ra tòa sư tử tạng hoa sen quang minh diễn nói âm thanh của Phật, rồi ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Như vậy, trong mười ức cõi Phật nhiều như hạt bụi thế giới hải, có các đại Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười ức cõi Phật, mỗi vị Bồ Tát đều có các chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải, vây quanh trước sau mà tụ hội đến. Các Bồ Tát đó, ai nấy đều hiện ra các thứ mây cúng dường, đủ thứ sự trang nghiêm nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều đầy khắp hư không mà chẳng tan mất. Hiện ra các thứ mây đó rồi, bèn hướng về đức Phật làm lễ, dâng lên cúng dường. Rồi theo phương của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử đủ thứ

báu trang nghiêm, rồi ngồi kiết già trên tòa đó.

Giống như ở trước nói, có mười ức cõi Phật nhiều như hạt bụi thế giới hải, ở trong thế giới hải, lại có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật. Mỗi vị Bồ Tát, ai nấy đều có chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải. Các Bồ Tát đó, đều vây quanh trước sau vị đại Bồ Tát đó, rồi cùng nhau đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dưới cội bồ đề đạo tràng nơi Phật thành chánh giác, cung kính lắng nghe Phật nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Tất cả các Bồ Tát, ai nấy đều hiện ra đủ thứ mây cúng dường trang nghiêm vi diệu, nhiều vô lượng vô biên như hạt bụi thế giới hải. Mỗi thứ mây đều đầy khắp hư không, vĩnh viễn chẳng tan mất. Vậy một thứ mây đầy khắp hư không, thì chẳng thế nào dung nạp các thứ mây khác chăng ? Nếu dùng tri kiến của phàm phu mà nói, thì không thể nào. Chiếu theo cảnh giới Hoa Nghiêm mà nói thì được, vì cảnh giới Hoa Nghiêm là viên dung vô ngại. Những thứ mây đó đầy khắp hư không, mây kia cũng đầy khắp hư không, hổ tương không chướng ngại. Mây cúng dường của tôi chẳng chướng ngại bạn, mây cúng dường của bạn cũng chẳng chướng ngại tôi. Mây và mây tuyệt đối chẳng phá hoại nhau. Mỗi một thứ mây đầy khắp, cảnh giới này phàm phu chúng ta chẳng dễ gì hiểu được.

Tôi đưa ra một ví dụ để làm sáng tỏ đạo lý này. Ở trong chánh điện của chúng ta có nhiều đèn điện, cùng chiếu sáng chánh điện. Ánh sáng đèn này chiếu đầy chánh

điện, ánh sáng đèn kia cũng chiếu sáng đầy chánh điện, ánh sáng với ánh sáng chiếu sáng với nhau, ánh sáng của bạn chiếu ánh sáng của tôi, ánh sáng của tôi chiếu ánh sáng của bạn. Đây là ánh sáng với ánh sáng chiếu nhau, ánh sáng với ánh sáng sung mãn, mới hiển ra ánh sáng cách ngoại. Những mây cúng dường này tuy nhiều như hạt bụi, nhưng chẳng ngại nhau, cho nên đầy khắp hư không mà chẳng tan mất.

Các vị Bồ Tát đó hiện ra mây cúng dường trang nghiêm rồi, đi nhiễu bên phải Đức Phật ba vòng, hướng về Đức Phật làm lễ dâng lên cúng dường. Các Bồ Tát đến từ mười phương, ai nấy đều tùy theo phương hướng của mình đến, mà hóa hiện ra tòa sư tử dùng đủ thứ châu báu trang nghiêm, rồi ngồi kiết già trên tòa đó, hiện tướng tam muội, một lòng lắng nghe Phật nói pháp.

Khi chúng ta ngồi thiền, tư thế tốt nhất là ngồi kiết già, rất dễ nhập định.

Ngồi như vậy rồi, trong các lỗ chân lông trên thân của các Bồ Tát đó, đều hiện ra quang minh tất cả báu đủ thứ màu sắc, nhiều như hạt bụi mười thế giới hải. Trong mỗi quang minh, đều hiện ra các Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười thế giới hải, đều ngồi trên tòa sư tử hoa sen.

Sau khi ngồi kiết già rồi, những vị Bồ Tát đều hiện thần thông, trong các lỗ chân lông trên thân của các Ngài, mỗi lỗ chân lông đều hiện ra quang minh tất cả báu đủ thứ

màu sắc, nhiều như hạt bụi mười thế giới hải. Trong mỗi thứ quang minh đó, đều hiện ra các Bồ Tát nhiều như hạt bụi mười thế giới hải, đều ngồi trên tòa sư tử hoa sen.

Các Bồ Tát đó, đều vào khắp trong hết thảy các hạt bụi, của tất cả pháp giới các biển an lập. Trong mỗi một hạt bụi đó, đều có các cõi nước rộng lớn, nhiều như số hạt bụi mười Phật thế giới. Trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật Thế Tôn ba đời. Các Bồ Tát đó, đều đến khắp để gần gũi cúng dường.

Ở trước, những Bồ Tát đó hiện thần thông biến hóa, đều là không thể nghĩ bàn, trí tuệ càng không thể nghĩ bàn, cho nên mới có thể vào khắp trong hết thảy hạt bụi của tất cả pháp giới các biển an lập. Ở trong mỗi hạt bụi, có mười vô lượng vô biên Phật thế giới, ở trong Phật thế giới có cõi Phật rộng lớn nhiều như hạt bụi. Ở trong mỗi cõi Phật, đều có chư Phật ba đời ở trong đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tuy cõi Phật rộng lớn nhiều như hạt bụi, nhưng các Bồ Tát đó, đều phân thân đến khắp chỗ các Đức Phật, để gần gũi các Đức Phật, cúng dường các Đức Phật.

Ở trong niệm niệm, đều dùng mộng tự tại thị hiện pháp môn, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, tức là trong niệm trước niệm sau, niệm niệm tương tục, niệm niệm chẳng gián đoạn. Tại sao ? Vì Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh, do đó, dùng pháp môn tự tại thị hiện ở trong mộng, để giáo hóa chúng sinh chẳng tự tại, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải, minh bạch đạo lý này mà khai ngộ.

Mộng tự tại là gì ? Vì chúng sinh quá ngu si, có khi nói pháp cho họ nghe, mà họ chẳng tin. Bồ Tát muốn độ chúng sinh này, bèn ở trong mộng thị hiện ra đủ thứ pháp môn phương tiện, để vì họ nói pháp. Vì khi họ tỉnh thì tánh tình cang cường chẳng tin, song ở trong mộng thì họ sẽ tin. Cho nên, Bồ Tát thị hiện ở trong mộng để giáo hóa chúng sinh.

Chúng ta đều đang nằm mộng, do đó :

‘’Nhân sinh nhất tràng mộng
Nhân tử mộng nhất tràng
Mộng lị thân vinh quý
Mộng tỉnh tại cùng hương.
Triều triều thị tác mộng
Bất giác mộng hoàng lương
Mộng trung nhược bất giác
Uổng tác mộng nhất tràng.’’

Nghĩa là :

‘’Người sống như giấc mộng
Chết đi mộng một giấc
Trong mộng thân giàu sang
Tỉnh mộng thật nghèo sơ.

Luôn luôn đều trong mộng
Không tỉnh mộng triền miên.
Nếu trong mộng chẳng tỉnh
Uổng thay một giấc mộng.''

Chúng ta đến, thì chẳng biết từ đâu đến ? Ra đi, cũng chẳng biết đi về đâu ? Ở trong mộng vừa phát tài, vừa làm quan, tức là giàu sang phú quý. Do đó, ở trong mộng tham luyến cảnh giới đó, tất cả đều chẳng buông xả đặng, nhà cửa chẳng buông bỏ đặng, đất nước cũng chẳng buông bỏ đặng, chính mình cũng chẳng buông bỏ đặng. Khi tỉnh mộng thì vẫn là ta, gì cũng chẳng có, nghèo sơ nghèo xác. Hằng ngày đang nằm mộng, mộng triền miên chẳng tỉnh. Nếu chẳng tỉnh thì uổng thay một tràng xuân mộng. Đây là cảnh giới đời người như mộng.

Nếu nói với họ rằng : ''Đời người như giấc mộng,'' thì họ tuyệt đối chẳng tin. Vì họ còn đang ở trong mộng chưa thức tỉnh, cho nên chẳng thừa nhận mình đang nằm mộng. Giống như có người ở trong mộng, mộng muốn mình làm vua, có tam cung lục viện, rất nhiều mỹ nhân hầu hạ, hưởng tận vinh hoa phú quý ở nhân gian. Lúc đó, có người nói với họ rằng : ''Ông ơi ! Hiện tại ông đang làm vua, có uy quyền rất lớn, có uy phong ghê lắm, nhưng đó chẳng phải là thật, ông đang nằm mộng đó''! Người nằm mộng đó chẳng tin, họ cho rằng tất cả đó đều là thật. Khi họ thức tỉnh thì vốn là giấc mộng.

Chúng ta người tu đạo cũng giống như thế. Trước khi chưa khai ngộ, tức là đang nằm mộng, tất cả đều là hư vọng chẳng thật. Đợi khi nào khai ngộ thì quay đầu nhìn lại. A ! Nguyên lai mình đang ở trong mộng ! Bây giờ tỉnh

mộng rồi, chẳng có gì để chấp trước, chẳng có gì để tham luyến, nguyên lai là thế.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn thị hiện tất cả chư Thiên sống chết, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, chẳng vì lợi ích chính mình, chẳng tính toán độ chúng sinh nào, đắc được lợi ích gì, mới đi giáo hóa chúng sinh đó. Bồ Tát chẳng có tư tưởng như thế, các Ngài đều đại công vô tư, đều bình đẳng. Vì giáo hóa chúng sinh, mà quên đi sinh mạng của mình. Niệm quá khứ, niệm hiện tại, niệm vị lai, chẳng có một niệm nào chẳng phải vì giáo hóa chúng sinh. Do đó, ở trong niệm niệm, thị hiện pháp môn tất cả chư Thiên sống chết. Tức cũng là chư Thiên làm thế nào sinh về cõi trời ? Lại chết đi như thế nào ? Bồ Tát thị hiện những pháp môn đó, khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo mà khai ngộ, tương lai đắc quả bồ đề.

Làm thế nào có thể sinh về cõi trời ? Các cõi trời thuộc về dục giới là Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại. Làm mười điều lành thì sẽ được sinh về cõi trời, do đó : ‘’Thân khẩu ý thanh tịnh.’’ Chư thiên chết như thế nào ? Tuổi thọ trên trời cũng có hạn, nếu tinh tấn tu thiền thì có thể sinh về cõi trời cao hơn, nếu như chỉ cầu khoái lạc mà chẳng tu hành, thì tương lai sẽ đọa vào năm đường. Khi

chư Thiên phát hiện năm tướng suy, thì biết rằng kỳ chết sắp đến. Năm tướng suy là :

1). Mũ hoa của người trời đội là tự nhiên mà có, hoa rất đẹp đẽ, luôn tỏa ra mùi thơm, chẳng bao giờ tàn úa. Khi sắp hết tuổi thọ thì mũ hoa tự nhiên héo úa, chẳng còn đẹp nữa.

2). Quần áo của người trời mặc rất sạch sẽ, chẳng bao giờ giặt, cũng tự nhiên mà có. Khi tuổi thọ sắp hết thì quần áo dơ bẩn.

3). Người trời chẳng ra mồ hôi, cho nên thân thể rất sạch sẽ. Khi tuổi thọ sắp hết thì hai nách toát mồ hôi như mưa.

4). Thân người trời có mùi thơm, là tự nhiên từ da tỏa ra. Khi tuổi thọ sắp hết, thì chẳng còn thơm nữa mà rất hôi hám, chẳng ai dám đến gần.

5). Người trời thường ở trong định, tu tập thiền định. Một khi phát hiện mũ hoa héo úa, quần áo dơ bẩn, hai nách ra mồ hôi, thân tỏa mùi hôi hám, thì biết tuổi thọ sắp hết, ngồi đứng chẳng yên. Ngồi xuống cảm giác khó chịu, đứng lên cũng cảm giác chẳng thoải mái, cứ đứng lên ngồi xuống, ngồi xuống rồi đứng lên, tâm như lửa đốt. Một niệm vô minh sẽ đọa vào trong sáu nẻo. Đó là tình hình năm tướng suy hiện.

Tại sao Bồ Tát phải thị hiện cảnh giới chư Thiên sống chết ? Vì muốn khiến cho chúng sinh, thấy được cảnh giới đó rồi, thì phát tâm giác ngộ. A ! Nguyên lai người trời cũng là vô thường, cũng có sinh tử, tôi chẳng muốn sinh về trời nữa, chẳng bằng mau tu học Phật pháp, niệm Phật ngồi thiền, thì có thể sinh về thế giới Cực Lạc, hoặc sinh về cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó mới là an vui cứu kính.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn nói tất cả hạnh Bồ Tát, để khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì ở trong niệm niệm nói pháp môn thực hành của tất cả Bồ Tát. Bồ Tát tu hạnh môn gì ? Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh, để lợi ích chúng sinh, giáo hóa chúng sinh, giác ngộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Mỗi hạnh môn đều như thế. Vì Bồ Tát là đại từ đại bi, nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành Phật, do đó trước hết hành Bồ Tát đạo, sau đó mới thành Phật. Cho nên, các Ngài nói ra hạnh môn của Bồ Tát thực hành, để khai ngộ cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

1). Tu hạnh môn bố thí : Bồ Tát luôn luôn bố thí mà chẳng tham lam. Chẳng thể nói rằng: Tiền của tôi không thể bố thí cho bạn, còn tiền của bạn thì hãy bố thí cho tôi, nghĩ như thế chẳng đúng. Phải đem nội tài và ngoại tài của mình, bố thí hết cho chúng sinh, xả bỏ tài vật mà người khác chẳng xả bỏ được, làm việc mà người khác làm chẳng được, đó mới là thật bố thí.

2). Tu hạnh môn trì giới. Bồ Tát thì chẳng làm điều ác, mà làm các điều lành. Chúng ta phải học tập tinh thần của Bồ Tát, nếu có lỗi lầm thì lập tức sửa đổi, nếu chẳng có lỗi lầm, thì giữ gìn đừng có vi phạm.

3). Tu hạnh môn nhẫn nhục. Bồ Tát nhẫn chịu tất cả sư hủy nhục, mà chẳng nóng giận. Hạnh môn nhẫn nhục chẳng phải miệng nói suông, mà là dạy người đi thật hành. Ví như, có người mắng bạn, bạn cũng vui vẻ. Có người

đánh bạn, bạn cũng chẳng nóng giận. Có người giết bạn, bạn cũng nhẫn nại chịu giết, đó mới là hạnh môn của Bồ Tát thực hành.

4). Tu hạnh môn tinh tấn. Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, chẳng có tư tưởng thối lùi, chẳng giống như chúng ta tu pháp một nóng mười lạnh, chỉ có năm phút tinh tấn thì làm sao mà thành tựu được.

5). Tu hạnh môn thiền định. Bồ Tát tu pháp môn thiền định, quán chiếu, nhiếp tâm, khiến cho tâm định mà chẳng tán loạn, cho nên chúng ta hằng ngày tham thiền đả tọa, tức là thu nhiếp tâm, cũng khiến cho đừng sinh vọng tưởng, lúc nào hết vọng tưởng, thì lúc đó sẽ khai ngộ.

6). Tu hạnh môn Bát nhã. Bồ Tát có đủ đạo chủng trí, tức là biết tất cả các thứ đạo pháp khác nhau. Tu năm độ ở trước viên mãn, thì mới sinh ra trí huệ Bát nhã. Có trí huệ Bát nhã rồi, thì sẽ tinh tấn tiến về trước. Nếu chẳng có trí huệ, thì đó là tu mù luyện đui, chẳng đắc được lợi ích. Khai trí huệ rồi, thì mới minh bạch tất cả các pháp.

Lục độ là hạnh môn của Bồ Tát tu. Tuy Bồ Tát tu vạn hạnh, nhưng pháp này là hạnh môn cơ bản. Tu pháp lục độ này viên mãn rồi, thì các vạn hạnh khác tự nhiên cũng sẽ viên mãn. Do đó :

‘’Một thông thì tất cả đều thông.‘’

Pháp đại thừa tức là lục độ vạn hạnh, vì người mà chẳng vì mình. Bồ Tát vì độ chúng sinh, mà tự nguyện xả bỏ cơ hội thành Phật. Dù đến cõi Thường Tịch Quang rồi, cũng ‘’đảo giá từ thuyền,’’ trở lại thế gian để độ chúng sinh. Giống như Hòa Thượng Hư Vân là đại Bồ Tát thừa nguyện trở lại.

Trong niệm niệm, dùng tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, hiển thị tất cả pháp môn biển đại nguyện, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, ở trong niệm niệm đều vì chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui. Trong niệm niệm dùng tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, hiển rõ chỉ thị tất cả pháp môn biển đại nguyện của Phật, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn lời lẽ âm thanh của Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm trước, niệm hiện tại, niệm sau của Bồ Tát, dùng lời lẽ âm thanh của Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, để diễn nói pháp môn này, khai ngộ chúng sinh nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn mây mưa tất cả Phật pháp, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát trong mỗi niệm, dùng pháp môn mây mưa tất cả Phật pháp, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn thần biến thị hiện quang minh, chiếu khắp mười phương cõi nước, chiếu khắp pháp giới, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm của Bồ Tát, dùng pháp môn thần thông biến hóa thị hiện, quang minh chiếu khắp mười phương cõi nước, chu khắp pháp giới, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Trong niệm niệm, dùng pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền, kiến lập tất cả biển chúng hội đạo tràng, để khai ngộ chúng sinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, niệm quá khứ, niệm hiện tại, niệm vị lai, trong mỗi tâm niệm, dùng mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, kiến lập hết thảy pháp hội và đạo tràng, pháp môn như thế nhiều như biển, để khai ngộ chúng sinh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Như vậy, khắp tất cả pháp giới, tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Giống như các đại Bồ Tát ở trước, các Ngài diễn nói đủ thứ pháp môn, đều vì tất cả pháp giới, tùy thuận tâm niệm của chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ.

Trong niệm niệm, trong mỗi cõi nước, các Bồ Tát ai nấy, đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, ai đọa vào trong đường ác, thì vĩnh viễn lìa hẳn sự khổ.

Hết thảy Bồ Tát, ở trong mỗi niệm, ở trong mỗi cõi nước, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, nếu ai đọa lạc vào trong ba đường ác, thì khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi thống khổ mà đắc được an vui.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, ai trụ ở tà định, thì nhập vào chánh định tụ.

Và mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, ai trụ ở tà định, thì dạy họ nhập vào chánh định mà được chánh thọ.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, tùy theo sự ưa thích của họ, mà được sinh về cõi trời.

Hết thảy các Bồ Tát, luôn luôn không quên lợi ích chúng sinh. Do đó, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, đều đắc được giải thoát. Chúng sinh có căn tánh đều khác nhau, có chúng sinh thích học Phật pháp, có chúng sinh thích học pháp ngoại đạo. Bất luận là Phật giáo, hoặc là ngoại đạo, Bồ Tát đều dùng pháp phương tiện, tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh mà giáo hóa. Ai chẳng có căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành, người đã có căn lành, thì khiến cho họ tăng trưởng; người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho họ thành thục; người đã thành thục, thì khiến cho giải thoát, mà được sinh về cõi trời. Bổn lai, trên trời chẳng phải là cứu kính, hưởng hết phước trời thì sẽ đọa lạc. Nhưng đó là thăng lên từng bước một, từ từ sẽ ra khỏi tam giới, chứng nhập Niết Bàn.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, số nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào quả vị Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Thanh Văn là gì ? Tức là Tỳ Kheo nghe âm thanh của Phật nói pháp mà ngộ đạo, chứng đắc quả vị A La Hán. Bích Chi Phật là gì ? dịch là "Duyên Giác". Lúc không có Phật ra đời, tu : ‘’Mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi‘’ mà ngộ đạo, gọi là Độc Giác. Lúc có Phật ra đời, quán mười hai nhân duyên mà ngộ đạo gọi là Duyên Giác.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phụng sự bậc thiện tri thức, mà đầy đủ các phước hạnh.

Hết thảy các Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, phụng sự thiện tri thức, như thế mới đầy đủ các phước hạnh. Người tu hành nhất định phải gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Tại sao ? Vì thiện tri thức hay làm đạo nghiệp của bạn tăng trưởng, tiêu trừ nghiệp chướng, còn ác tri thức thì hay tiêu diệt đạo nghiệp của bạn, tăng trưởng nghiệp chướng. Do đó, tu hành phải gần gũi thiện trí thức, mới đắc được pháp ích. Giống như Thiện Tài đồng tử, vì cầu Bồ Tát hạnh mà tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức, trải qua một trăm mười thành, cuối cùng được đáp án viên mãn, mà chứng được quả vị tối cao của Bồ Tát.

Người tu hành phải phước huệ cùng tu. Phước là tu bên ngoài, huệ là tu bên trong. Tu phước là vì lợi ích chúng sinh, như thế thì phước báo càng ngày càng thêm nhiều. Tu huệ thì phải siêng học Bát Nhã, như thế thì trí huệ càng ngày càng tăng thêm. Vì cầu vô thượng đạo mà phải phụng sự thiện tri thức, đem nội tài và ngoại tài của mình, cúng dường cho thiện tri thức. Giống như khi Phật ở tại nhân địa, tu đạo tại núi Tuyết, vì cầu nửa bài kệ mà cúng dường mạng sống cho quỷ La Sát. Đó là tinh thần rất vĩ đại vì pháp quên mình.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phát tâm vô thượng bồ đề.

Bồ Tát ai nấy đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di phát tâm bồ đề rộng lớn vô thượng. Tâm bồ đề là gì ? Tức là bốn hoằng thệ nguyện :

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô thượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như hạt bụi núi Tu Di, hướng về bồ đề chẳng thối chuyển.

Hết thảy Bồ Tát, vì hành Bồ Tát đạo mà chứng đắc Bồ Tát quả vị. Các Ngài tự nguyện đem phương pháp chứng đắc quả vị Bồ Tát, nói cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng đắc được như thế. Do đó, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đều đắc được bậc Bồ Tát bất thối chuyển. Bất thối chuyển có ba thứ :

1). Niệm bất thối chuyển : Niệm của Bồ Tát là chẳng thối lùi tâm bồ đề, luôn luôn tăng trưởng tâm bồ đề, khó hành mà hành được, khó nhẫn mà nhẫn được.

2). Hạnh bất thối chuyển : Bồ Tát tu hành pháp môn đại thừa, hành Bồ Tát đạo, bất cứ gặp khó khăn như thế nào, cũng chẳng sinh tâm thối chuyển, chẳng giống như

Ngài Xá Lợi Phất hành Bồ Tát đạo, chẳng bao lâu bèn sinh tâm thối chuyển.

3). Vị bất thối chuyển : Bồ Tát từ Thập tín vị mà tu đến Đẳng giác vị, chẳng thối lùi làm người nhị thừa. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, do đó : ‘’Ban đầu phát tâm, bèn thành chánh giác’’, đây là pháp môn đốn ngộ.

Người Mỹ đa số chẳng thích lễ lạy. Nhưng bạn chẳng những muốn lễ lạy Phật, mà còn cung kính sư phụ, đó tức là đệ tử tốt của Phật. Sau khi xuất gia rồi, lại muốn tham gia khóa lễ sáng, giữ gìn giới luật, ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngồi, tham thiền đả tọa, tụng Kinh trì Chú, làm việc mà người khác chẳng muốn làm, đó tức là tu hành. Phải có tâm từ bi, tâm thương sót, để cứu hộ chúng sinh, lợi ích chúng sinh, khi chúng sinh gặp khó khăn, thì phải hết mình giúp đỡ giải quyết khó khăn, đó là hành Bồ Tát đạo. Nói tóm lại, nơi nơi vì chúng sinh, dù nhảy vào lửa cũng chẳng từ nan.

Mỗi vị Bồ Tát đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả các pháp bình đẳng như đức Như Lai thấy.

Hết thảy Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, tức là Phật nhãn, thấy được tất cả các pháp bình đẳng như Phật thấy. Phật thấy tất cả chúng sinh đều là Phật. Tại sao ? Vì bình đẳng thành Phật, thì thấy tất cả chúng sinh

đều là Phật; thành ma vương thì thấy tất cả chúng sinh đều là ma vương.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong các lực, các nguyện hải, dùng vô tận trí mà làm phương tiện, để thanh tịnh các cõi Phật.

Hết thảy Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong thập lực, các nguyện hải. Các Bồ Tát đó, dùng trí huệ vô cùng vô tận, phát ra pháp môn phương tiện, để thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật.

Mỗi vị Bồ Tát, đều khiến cho chúng sinh, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đắc được biển đại nguyện rộng lớn của Tỳ Lô Giá Na, sinh vào nhà Như Lai.

Hết thảy Bồ Tát, ai nấy đều khiến cho chúng sinh, nhiều như hạt bụi núi Tu Di, an trụ vào trong biển đại nguyện rộng lớn của Tỳ Lô Giá Na, sinh vào nhà Như Lai làm Pháp Vương Tử.

Bấy giờ, trong quang minh của các Bồ Tát, đồng thời phát ra âm thanh, nói ra bài kệ rằng.

Lúc đó, hết thảy Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, từ trong quang minh của các Ngài, đồng thời vang ra âm thanh, nói ra bài kệ.

Trong các quang minh vang diệu âm
Khắp trong mười phương tất cả cõi
Diễn nói Phật tử các công đức
Chứng nhập được bồ đề diệu đạo.

Trong quang minh của vô lượng vô biên các Bồ Tát phóng ra, lại vang ra âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn, khắp tận hư không biến pháp giới. Trong mười phương các cõi Phật, đều nghe được âm thanh đó, diễn nói tất cả các pháp. Khiến cho tất cả Phật tử, minh bạch công đức tu các pháp, chứng nhập bồ đề diệu đạo, tức cũng là Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Biển kiếp tu hành chẳng nhàm mỏi
Khiến chúng sinh khổ được giải thoát
Tâm chẳng hạ liệt và mệt nhọc
Phật tử khéo vào phương tiện này.

Mỗi vị Phật, phải trải qua biển kiếp thời gian lâu dài tu hành, mới có thể thành Phật. Tuy thời gian dài như thế, chẳng những chẳng nhàm mỏi, mà luôn luôn tu hành. Tại sao ? Vì phát nguyện muốn độ những chúng sinh điên đảo, khiến cho chúng sinh chịu khổ được giải thoát, mà các Ngài chẳng có tư tưởng tự ti mặc cảm, cũng chẳng tồn tại

vọng tưởng mệt nhọc. Hết thảy đệ tử của Phật, đều khéo vào môn phương tiện này.

Phật Thích Ca Mâu Ni, trong ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp để tu phước tu huệ; và trong trăm kiếp trồng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Công đức viên mãn mới thành Phật. Tuy trải qua thời gian lâu dài tu hành như thế, chẳng những chẳng nhàm chán, mệt mỏi, mà còn dũng mãnh tinh tấn, chẳng thối lùi. Chẳng giống như chúng ta, tu hành chưa đến ba ngày, thì sinh tâm thối chuyển, muốn lùi về sau. Rằng tôi tu đã ba năm rồi, mà tôi chẳng thành tựu chút nào, đó là sinh tâm nhàm mỏi. Vậy bạn không tu thì làm sao mà thành tựu ? Đừng gấp, công đáo tự nhiên thành, phải nhớ rằng : ''Dục tốc bất đạt.'' Lầu cao là từ từng cấp bậc thấp nhất xây nên mà thành. Phải cước đạp thật địa mà tu hành, đừng háo cao vụ viễn, La Mã chẳng phải một ngày làm mà thành.

Chúng ta tu hành đừng có tâm ích kỷ, đừng tất cả đều vì mình. Chúng ta nên phát nguyện cứu tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, đó là thiên chức của người tu đạo, cũng đừng sinh tâm giải đãi, cảm thấy niệm Phật đã nhiều rồi, cảm thấy ngồi thiền đã lâu rồi. Nếu có những tư tưởng như thế, thì phải mau thu hồi lại, bằng không thì lãng phí thời gian, kết quả chẳng được gì.

Hết các biển kiếp tu phương tiện
Vô lượng vô biên chẳng thừa sót
Tất cả pháp môn thảy đều vào
Mà luôn diễn nói tánh tịch diệt.

Dùng hết các biển kiếp thời gian, để tu pháp môn phương tiện. Trong vô lượng vô biên thời gian đó, cũng chẳng có dư thừa. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, Phật đều tu hành hết thảy, luôn luôn diễn nói tánh tịch diệt, do đó :

‘’Các pháp từ xưa nay,
Đều là tướng vắng lặng.’’

Xưa nay, tất cả các pháp đều vắng lặng, chẳng có hình tướng gì hết.

Ba đời chư Phật hết thảy nguyện
Tất cả đều tu trị viên mãn
Tức vì lợi ích các chúng sinh
Mà tự tu hành nghiệp thanh tịnh.

Ba đời tất cả chư Phật phát nguyện, tất cả tu hành trị lý đều khiến cho viên mãn. Tức là, dùng nguyện lực lợi ích cho tất cả chúng sinh, mà tự mình tu hành nghiệp lành thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trong chúng hội
Đều đến khắp tất cả mười phương
Đều dùng biển trí huệ thâm sâu
Vào pháp tịch diệt của Như Lai.

Trong tất cả chúng hội của chư Phật khắp mười phương, tôi cũng đi tham gia những pháp hội đó. Bồ Tát

dùng biển trí huệ thâm sâu, để chứng nhập vào diệu pháp tịch diệt của Phật nói.

Mỗi mỗi quang minh chẳng bờ mé
Đều vào các cõi không nghĩ bàn
Trí nhãn thanh tịnh thấy khắp hết
Đó là sở hành của Bồ Tát.

Mỗi vị Bồ Tát phóng ra quang minh, đều chẳng có bờ mé. Quang minh đó, đều nhập vào các cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn. Các Ngài dùng mắt trí huệ thanh tịnh thấy khắp hết tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được quang minh phổ chiếu. Đó là cảnh giới sở hành của tất cả Bồ Tát.

Bồ Tát ở nơi đầu sợi lông
Động khắp mười phương các cõi nước
Chẳng khiến chúng sinh phải sợ hãi
Đó là môn thanh tịnh phương tiện.

Bồ Tát có thể ở nơi đầu sợi lông thị hiện, nơi đầu sợi lông lại thị hiện ra Bồ Tát. Đó là trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ. Tuy nhiên Bồ Tát ở trong đầu sợi lông, mà có thể chấn động khắp mười phương các cõi nước, song chẳng khiến cho chúng sinh có ý niệm sợ hãi, đó là phương tiện thanh tịnh của Bồ Tát.

Trong nhỏ hiện lớn, ví như đem một tấm gương treo ở trên cao, thì sẽ thấy cảnh giới rất xa hiện ra ở trong

gương. Trong lớn hiện nhỏ, ở nơi xa nhìn vào gương, thì trong gương cũng hiện ra cảnh giới.

Trong mỗi hạt bụi vô lượng thân
Lại hiện đủ thứ cõi trang nghiêm
Một niệm sống chết khắp khiến thấy
Được trí vô ngại trang nghiêm thân.

Bồ Tát ở trong mỗi hạt bụi, đều có vô lượng vô biên thân, ở trong hạt bụi lại hiện ra đủ thứ cõi Phật trang nghiêm. Ở trong mỗi niệm, hoặc sống hoặc chết, đều khiến cho tất cả chúng sinh khắp thấy được. Bồ Tát đắc được trí huệ vô ngại, thân trang nghiêm tướng tốt.

Ba đời hết thảy tất cả kiếp
Trong một sát na đều hiện được
Biết thân như huyễn không thể tướng
Chứng minh pháp tánh là vô ngại.

Kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, kiếp vị lai, hết thảy tất cả kiếp ba đời. Trong thời gian một sát na, thời gian ba đời đều hiện ra, khiến cho chúng sinh biết thân thể vốn là hư vọng huyễn hóa, chứ chẳng có thể tướng thật.

Phổ Hiền thắng hạnh đều vào được
Tất cả chúng sinh đều ưa thấy
Phật tử hay trụ pháp môn này
Trong các quang minh vang tiếng hống.

Bồ Tát Phổ Hiền tu hạnh môn đặc biệt thù thắng, tất cả chúng sinh đều vào được, và còn ưa muốn thấy những thắng hạnh đó. Đệ tử của Phật mới có thể ở tại pháp môn này. Ở trong quang minh đó phát ra tiếng hống rất lớn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn khiến cho tất cả đại chúng Bồ Tát, đắc được vô biên cảnh giới thần thông lực của Như Lai, nên phóng ra quang minh giữa lông mày. Quang minh đó tên là Tất Cả Bồ Tát Trí Quang Minh, chiếu soi khắp mười phương tạng, hình trạng như mây đèn màu sắc báu, chiếu sáng khắp mười phương tất cả cõi Phật.

Lúc đó, Phật muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, và đại chúng đều đắc được vô biên cảnh giới thần thông lực, nên ở giữa lông mày phóng ra luồng hào quang. Quang minh đó tên là Tất cả Bồ Tát trí huệ quang minh, chiếu soi khắp mười phương tạng. Hình dáng quang minh đó, như mây đèn màu sắc báu, chiếu sáng khắp mười phương tất cả cõi Phật.

Trong cõi nước đó và chúng sinh, đều khiến cho hiển hiện ra. Lại chấn động khắp các thế giới võng, trong mỗi hạt bụi hiện ra vô số đức Phật.

Trong cõi nước Phật và tất cả chúng sinh đều hiển hiện ra, lại chấn động khắp hết thảy thế giới võng. Trong mỗi hạt bụi lại hiện ra vô số vô lượng chư Phật, đang ở đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Tùy theo căn tánh ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà khắp mưa xuống mây diệu pháp luân của tất cả chư Phật ba đời, hiển bày biển Ba la mật của Như Lai. Lại mưa vô lượng các mây xuất ly, khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử. Lại mưa mây đại nguyện của chư Phật, hiển bày trong các thế giới mười phương chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tùy thuận căn tánh và sự ưa thích khác nhau của tất cả chúng sinh, mà khắp mưa xuống mây diệu pháp luân của tất cả Phật ba đời, và hiển bày biển pháp môn Ba la mật của Phật. Lại mưa xuống vô số lượng các mây xuất ly, khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi biển khổ sinh tử. Lại mưa mây đại nguyện của tất cả chư Phật. Trong tất cả thế giới mười phương, hiển hiện ra chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền.

Làm các việc như vậy rồi, bèn nhiễu bên phải đức Phật, vào dưới bàn chân của đức Phật.

Luồng hào quang phóng ra ở giữa lông mày, chiếu sáng vô lượng thế giới hải cõi nước chư Phật, hiện ra tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh, tất cả mây báu. Ở trong mây báu lại nói pháp, để giáo hóa chúng sinh. Lại hiển bày chúng hội đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền. Làm đủ thứ những việc không thể nghĩ bàn rồi, luồng hào quang đó nhiễu bên phải Đức Phật, lại vào dưới chân của Đức Phật.

Bấy giờ, ở trước đức Phật có hoa sen lớn đột nhiên xuất hiện. Hoa sen đó có đủ mười thứ trang nghiêm, tất cả các hoa sen khác chẳng thể sánh được.

Lúc đó, ở trước Đức Phật có một đóa hoa sen lớn đột nhiên xuất hiện. Đóa hoa sen đó có đủ mười thứ tốt đẹp trang nghiêm, chẳng phải tất cả các hoa sen khác có thể so sánh được.

Đó là: Các thứ báu xen lẫn dùng làm thân, báu ma ni vương dùng làm tạng, các báu pháp giới dùng làm lá, các hương thơm ma ni làm tua, vàng diêm phù đàn làm đài, lưới đẹp giăng ở trên, quang minh màu sắc rất thanh tịnh.

Dùng tất cả các báu trên thế gian cùng nhau xen lẫn, để làm để làm thân hoa sen lớn. Dùng báu ma ni vương để làm tạng hoa sen lớn. Dùng các báu pháp giới để làm lá hoa sen lớn. Dùng tất cả hương thơm ma ni báu để làm tua

hoa sen báu. Dùng vàng diêm phù đàn để làm đài, ở trên hoa sen lớn, lại giăng bủa lưới rất đẹp. Ánh sáng và màu sắc của hoa sen rất thanh tịnh, chẳng dính mảy bụi nào.

Ở trong một niệm, thị hiện vô biên thần thông biến hóa của chư Phật, khắp phát ra tất cả âm thanh. Ma ni vương ảnh hiện ra thân Phật, ở trong âm thanh, diễn nói hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát tu hành.

Ở trong một niệm, có thể thị hiện vô lượng vô biên thần thông biến hóa của chư Phật, lại khắp phát ra tất cả âm thanh. Trong ma ni vương ảnh hiện ra thân tướng của Phật. Ở trong âm thanh khắp diễn nói đủ thứ hạnh môn của Bồ Tát tu, và đủ thứ nguyện lực của Bồ Tát phát thệ.

Hoa sen đó sinh ra rồi, trong một niệm, trong tướng hào quang trắng của đức Như Lai, có đại Bồ Tát tên là Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, cùng với các chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải đồng thời hiện ra.

Sau khi đóa hoa sen lớn đó sinh ra rồi, ở trong một niệm, ở giữa lông mày của Đức Phật, có luồng hào quang trắng, trong luồng hào quang trắng đó, có đại Bồ Tát hiệu là Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, cùng với chúng Bồ Tát, nhiều như hạt bụi thế giới hải, đồng thời xuất hiện.

Đi nhiễu bên phải đức Như Lai, trải qua vô lượng vòng, đảnh lễ dưới chân đức Phật rồi, thì Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm ngồi trên đài hoa sen, còn các chúng Bồ Tát thì ngồi trên tua hoa sen, ai nấy đều ngồi trên đó có thứ tự.

Các vị Bồ Tát đó, đi nhiễu bên phải Đức Phật, trải qua vô lượng vòng, rồi đảnh lễ dưới chân Phật. Lúc đó, Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm bèn ngồi trên đài hoa sen, còn các chúng Bồ Tát nhiều như hạt bụi thế giới hải, thì đều ngồi trên tua hoa sen, ai nấy đều ngồi ngay hàng thẳng lối có thứ tự.

Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, thấu rõ pháp giới thâm sâu, sinh tâm đại hoan hỷ, nhập vào chỗ tu hành của đức Phật, trí huệ chẳng nghi ngờ ngưng trệ, vào được biển pháp thân không thể dò của đức Phật, đến khắp tất cả cõi, chỗ của các đức Như Lai. Các lỗ lông trên thân đều hiện thần thông, niệm niệm quán tất cả pháp giới. Mười phương chư Phật cùng ban cho Ngài các lực, khiến cho khắp an trụ vào tất cả tam muội, hết kiếp vị lai, thường thấy vô biên pháp giới biển công

đức thân của chư Phật, cho đến tất cả tam muội giải thoát thần thông biến hóa.

Vị Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, Ngài thấu rõ pháp giới thâm sâu, cho nên sinh tâm đại hoan hỷ. Ngài vào được pháp môn tu hành của Phật. Trí tuệ của Ngài thông đạt chẳng vướng mắc trì trệ, đối với Phật pháp chẳng có chút nghi hoặc nào. Ngài đã vào biển pháp không thể dò lường của Phật, đến khắp tất cả đạo tràng cõi nước của chư Phật. Trong lỗ chân lông khắp toàn thân của vị đại Bồ Tát đó, đều hiện thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Trong niệm niệm, Ngài đều quán sát tất cả pháp giới. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cùng ban cho Ngài thập lực, khiến cho khắp an trụ vào trong tất cả tam muội. Suốt kiếp vị lai, thường thấy vô biên pháp giới biển công đức thân của chư Phật, cho đến tất cả tam muội, giải thoát, thần thông biến hóa, đều giống như Phật chẳng có cao thấp.

Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm, bèn ở trong đại chúng, nương oai thần của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Vị Bồ Tát Nhất Thiết Pháp Thắng Âm đó, lập tức ở trong đại chúng, nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương pháp giới, nhân duyên của tất cả chúng sinh, mà nói ra bài kệ dưới đây.

Thân Phật sung mãn khắp pháp giới

Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thảy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.

Pháp thân của Phật chẳng có chỗ nào mà không có, cho nên sung mãn khắp pháp giới, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh. Phật tùy thuận nhân duyên của chúng sinh, mà hiện ra cảm ứng khắp hết thảy. Tuy chẳng lìa bổn tòa, mà luôn luôn ngồi trên tòa kim cang dưới cội bồ đề.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Tất cả bụi cõi chư Phật ngồi
Chúng hội Bồ Tát cùng vây quanh
Diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật, đều có các Đức Phật, nhiều như số hạt bụi cõi nước, đang ngồi tại đạo tràng ở đó. Hết thảy Bồ Tát và đại chúng trong pháp hội, cùng nhau vây quanh Đức Phật. Phật đang diễn nói hạnh môn thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền.

Như Lai ngồi dưới tòa bồ đề
Lỗ lông thị hiện nhiều biển cõi
Mỗi mỗi lỗ lông đều như thế
Như vậy khắp cùng nơi pháp giới.

Phật thường ngồi tòa kim cang dưới cội bồ đề. Trong mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng vô biên biển cõi, chẳng những trong một lỗ chân lông hiện ra các cõi Phật, mà

trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra cảnh giới như thế. Như vậy khắp viên mãn trong mười phương pháp giới.

Trong mỗi cõi, Phật đều an tọa
Trong mỗi cõi nước đều khắp cùng
Mười phương Bồ Tát tụ như mây
Hết thảy đều đến nơi đạo tràng.

Trong mỗi cõi Phật, Phật đều ngồi tại Đạo tràng dưới cội bồ đề. Hết thảy cõi Phật, đều có Phật đang ở đó nói pháp. Mười phương hết thảy Bồ Tát, cùng nhau tụ tập đến nhiều như mây, chẳng có Bồ Tát nào mà chẳng đến đạo tràng của Phật để nghe pháp.

Tất cả cõi nước nhiều như bụi
Công đức quang minh biển Bồ Tát
Khắp trong chúng hội của Như Lai
Cho đến pháp giới đều đầy khắp.

Có tất cả các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi biển cõi, mỗi Bồ Tát đều có đại công đức và đại trí huệ, cho nên mới phóng ra quang minh. Những Bồ Tát đó, chẳng những đầy khắp nhiều như số hạt bụi cõi nước, cho đến tận hư không biến pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng đầy khắp quang minh của Bồ Tát.

Pháp giới hạt bụi các cõi nước
Trong tất cả chúng đều xuất hiện
Như Lai phân thân trí cảnh giới

Trong hạnh Phổ Hiền đều kiến lập.

Số hạt bụi của một thế giới chẳng biết số lượng là bao nhiêu. Còn số hạt bụi tận hư không khắp pháp giới, càng chẳng có cách gì tính biết được. Song, trong mỗi một hạt bụi, lại làm một cõi nước, ở trong cõi nước đó, lại có vô lượng vô biên hạt bụi, ở trong mỗi hạt bụi, lại có chúng hội; trong tất cả chúng hội, lại xuất hiện Phật Bồ Tát. Vô lượng vô biên phân thân trí huệ thần thông cảnh giới của Phật Bồ Tát đều kiến lập, thành tựu ở trong hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Trong chúng hội của các đức Phật
Bồ Tát thắng trí nghiễm nhiên ngồi
Ai nấy nghe pháp sinh hoan hỷ
Nơi nơi tu hành vô lượng kiếp.

Trong đại chúng hải hội của hết thảy tất cả chư Phật, Bồ Tát thắng trí nghiễm nhiên ngồi. Mỗi vị Bồ Tát nghe pháp rồi, ai nấy đều sinh đại hoan hỷ, đời đời kiếp kiếp, nơi nơi chốn chốn, đều tu hành trải qua vô lượng kiếp thời gian.

Đã vào nguyện lớn của Phổ Hiền
Ai nấy sinh ra các Phật pháp
Trong biển pháp Tỳ Lô Giá Na
Tu hành liền chứng Như Lai vị.

Các Bồ Tát trí huệ thù thắng đã vào trong biển đại nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi vị Bồ Tát đều

sinh ra tất cả Phật pháp, trong biển pháp của Phật Tỳ Lô Giá Na, các Ngài tu hành liền chứng quả vị Phật.

Chỗ Bồ Tát Phổ Hiền khai giác
Tất cả Như Lai cùng khen vui
Đã được thần thông của chư Phật
Đến khắp cùng pháp giới hết thảy.

Bồ Tát Phổ Hiền tu mười đại nguyện vương, mà khai giác tất cả Bồ Tát, hết thảy ba đời tất cả chư Phật cùng nhau khen ngợi vui mừng. Bồ Tát thắng trí đã được đại thần thông của chư Phật. Ngài đi khắp mười phương pháp giáo, luân lưu để giáo hóa chúng sinh, trợ giúp Phật hoằng dương Phật pháp, chẳng có chỗ nào mà chẳng đến.

Tất cả cõi nước số hạt bụi
Thường hiện thân mây đều sung mãn
Khắp vì chúng sinh phóng quang minh
Đều mưa pháp vũ hợp tâm họ.

Tất cả cõi nước nhiều như hạt bụi thế giới, luôn luôn hóa hiện thân mây, thứ mây đó sung mãn khắp hết thảy cõi nước, khắp vì tất cả chúng sinh phóng đại quang minh. Đều mưa xuống pháp vũ, không ít không nhiều, hợp với chúng sinh, khiến cho họ tâm được mãn nguyện.

Trong mười phương, có mười vị đại Bồ Tát nói ra trăm bài kệ dưới đây, để khen ngợi công đức và cảnh giới của Phật.

Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Quán Sát Nhất Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Huệ Vương, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Quán Sát Nhất Thiết Thắng Pháp Liên Hoa Quang Huệ Vương. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, khắp mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ dưới đây.

Như Lai trí thâm sâu
Khắp vào nơi pháp giới
Hay tùy ba đời chuyển
Làm Đạo Sư cho đời.

Vị đại Bồ Tát đó nói : ‘’Trí tuệ của Phật thâm sâu vi diệu, khắp thị hiện vào pháp giới, tùy theo ba đời mà chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh. Trong hết thảy thế giới, Phật là bậc đại Đạo Sư hiểu biết hơn tất cả.’’

Chư Phật đồng pháp thân
Chẳng nương chẳng khác biệt
Tùy tâm các chúng sinh
Khiến thấy thân tướng Phật.

Chư Phật mười phương ba đời, đều cùng một pháp thân. Phật hổ tương chẳng nương tựa, chẳng khác biệt. Chẳng phải nói vị Phật này ỷ lại vị Phật kia, vị Phật kia nương nhờ vị Phật nọ. Vì chẳng ỷ lại, cho nên chẳng có phân biệt đó đây. Phật tùy thuận tâm ý của tất cả chúng sinh, mà khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được sắc thân của Phật.

Phật đủ Nhất thiết trí
Biết khắp tất cả pháp
Trong tất cả cõi nước
Đều hiện khắp hết thảy.

Hết thảy chư Phật, đều đầy đủ Nhất thiết chủng trí, biết khắp tất cả thật tướng của các pháp, triệt đáy nguồn của pháp. Trong tất cả cõi nước của chư Phật, chẳng có chúng sinh nào mà chẳng thấy chư Phật xuất hiện, đều thấy rất rõ ràng.

Thân Phật và quang minh
Sắc tướng không nghĩ bàn
Chúng sinh nào tin ưa
Đáng thấy khiến thấy được.

Pháp thân và quang minh của Phật phóng ra, có đủ thứ màu sắc và đủ thứ tướng tốt đều không thể nghĩ bàn, chúng sinh thấy chỗ chưa thấy, nghe chỗ chưa nghe, cho nên chúng sinh tin Phật, ưa thích Phật, tùy chỗ đáng thấy đều được thấy. Do đó: ‘’Cảm ứng đạo giao.’’

Phật vốn là bình đẳng, song chúng sinh có căn lành mới nhìn thấy Phật. Nếu chúng sinh chẳng có căn lành, thì chẳng cách chi nhìn thấy được Phật. Vì cơ duyên chưa thành thục, tức căn cơ chẳng đủ. Giống như máy truyền hình, nếu tìm chẳng đúng chỗ, thì hình ảnh chẳng hiện ra.

Ở trên một thân Phật
Hóa làm vô lượng Phật
Tiếng vang khắp các cõi
Nói pháp sâu như biển.

Ở trên một thân Phật, có thể biến hóa ra vô lượng Phật. Âm thanh Phật nói pháp như tiếng sấm, vang khắp tất cả cõi Phật, khiến cho tất cả chúng sinh đều nghe được pháp của Phật nói, sâu rộng như biển cả.

Trong mỗi lỗ chân lông
Lưới quang khắp mười phương
Diễn nói âm thanh Phật
Điều phục kẻ khó điều.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Phật, phóng ra quang minh, ở trong hư không kết lại thành lưới. Lưới quang minh đó, đầy khắp mười phương pháp giới, ở trong quang minh diễn nói diệu âm thanh của Phật, khiến cho chúng sinh cang cường khó điều khó phục, bỏ mê về giác, lìa khổ được vui.

Diệu âm thanh đó, giống như âm thanh Phật nói pháp. Phật nói pháp là khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề, đồng thành Phật đạo.

Trong quang minh Như Lai
Thường vang tiếng sâu hay
Khen biển công đức Phật
Và Bồ Tát tu hành.

Ở trong quang minh của Phật phóng ra, luôn luôn diễn nói pháp âm vi diệu sâu xa. Diệu âm đó, đều khen ngợi công đức của Phật tu như biển cả. Chẳng những khen ngợi Phật, khen ngợi Pháp, khen ngợi Tăng, mà còn khen ngợi hạnh môn tu hành của tất cả Bồ Tát.

Phật chuyển chánh pháp luân
Vô lượng chẳng bờ mé
Pháp nói ra cao siêu
Trí cạn chẳng dò được.

Mục đích Phật chuyển bánh xe pháp, là khiến cho tất cả chúng sinh khai mở chánh tri chánh kiến, mà trừ khử đi tà tri tà kiến. Chánh tri chánh kiến là chánh pháp, lợi kẻ khác chẳng lợi mình. Tà tri tà kiến là tà pháp, ích kỷ lợi mình. Chánh pháp là vô lượng chẳng có bờ mé. Chánh pháp nói ra rất là cao siêu, siêu hơn tà pháp của ngoại đạo. Pháp ngoại đạo chẳng thể nào so sánh với pháp của Phật, khác một trời một vực. Người trí cạn không thể nào minh

bạch được chân lý của Phật pháp, cho nên không thể y pháp tu hành.

Trong tất cả thế giới
Hiện thân thành Chánh giác
Phật đều khởi thần biến
Pháp giới đều sung mãn.

Phật ở trong mười phương tất cả thế giới, hiện thân Phật mà thành Chánh giác. Mỗi vị Phật đều hiện thần thông biến hóa, sung mãn khắp mười phương pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, nghe pháp mà khai ngộ, chứng quả vị Phật.

Mỗi mỗi thân Như Lai
Hiện Phật đồng chúng sinh
Tất cả hạt bụi cõi
Khắp hiện sức thần thông.

Mỗi phân thân của Phật, lại hiện ra chư Phật đang ngồi đạo tràng, số lượng đồng với chúng sinh. Cõi nước nhiều như hạt bụi mười phương thế giới hải, đều có sức thần thông của Phật thị hiện.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Pháp Hỷ Huệ Quang Minh, nương oai thần của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó ở trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Pháp Hỷ Huệ Quang Minh. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên, của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

Thân Phật thường hiển hiện
Pháp giới đều sung mãn
Luôn nói tiếng rộng lớn
Chấn khắp mười phương cõi.

Pháp thân của Phật, luôn luôn hiển hiện ở trong tâm chúng sinh. Hết thảy mười phương pháp giới, đều sung mãn pháp thân của Phật, thường diễn nói pháp âm rộng lớn. Pháp âm đó chấn động khắp mười phương cõi nước, khiến cho tất cả chúng sinh đều giác ngộ.

Như Lai khắp hiện thân
Vào khắp trong thế gian
Tùy chúng sinh ưa thích
Hiển bày sức thần thông.

Pháp thân của Phật không lớn không nhỏ, không đến không đi, lớn như pháp giới, nhỏ tựa như hạt bụi. Thân Phật đầy khắp mọi nơi, vô hiện vô bất hiện, chẳng đến cũng chẳng đi, cho nên sung mãn khắp thế gian. Phật tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, mà hiển thị sức thần thông, tức cũng là chúng sinh mong muốn gì, thì Phật thị hiện cái đó, hiển hiện sức uy thần để gia trì cho chúng sinh.

Phật tùy tâm chúng sinh

Khắp hiện ở trước họ
Chúng sinh ai thấy được
Đều nhờ thần lực Phật.

Phật ứng theo căn cơ của chúng sinh, tùy tâm của chúng sinh, khắp hiện ở trước chúng sinh. Chúng sinh thấy được Phật đều là thần thông biến hóa của Phật.

Quang minh chẳng bờ mé
Nói pháp cũng vô lượng
Phật tử tùy trí Phật
Vào được quán sát được.

Quang minh của Phật chẳng có bờ mé, Phật thường diễn nói diệu pháp cũng vô lượng. Đệ tử của Phật tùy theo trí tuệ của Phật, mà vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, đắc được diệu quán sát trí.

Thân Phật chẳng có sinh
Mà hay thị hiện sinh
Pháp tánh như hư không
Chư Phật ở trong đó.

Pháp thân của Phật chẳng sinh chẳng diệt, mà tùy thuận chúng sinh thị hiện sinh ra. Pháp tánh của Phật như hư không, tất cả chư Phật đều trụ ở trong pháp tánh, tức cũng là trụ ở trong hư không.

Chẳng ở cũng chẳng đi

Nơi nơi đều thấy Phật
Quang minh đâu chẳng có
Danh đồn xa đều nghe.

Phật chẳng đến, cũng chẳng đi; chẳng đi, cũng chẳng đến, nơi nào cũng đều thấy Phật. Quang minh của Phật phóng ra chiếu khắp mọi nơi. Danh đồn của Phật bất cứ xa ở đâu cũng đều nghe.

Vô thể chẳng trụ xứ
Cũng chẳng sinh chẳng diệt
Không tướng cũng không hình
Sở hiện đều như ảnh.

Pháp thân của Phật chẳng có thể tướng. Vì chẳng có thể tướng, cho nên chẳng có trụ xứ. Cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, cũng chẳng có tướng, cũng chẳng có hình. Pháp thân sở hiện như bọt nước như ảnh. Bọt nước, ảnh, là hư vọng, pháp thân của Phật quyết thật tồn tại, bất quá chẳng nhìn thấy mà thôi.

Phật tùy tâm chúng sinh
Mà nổi mây pháp lớn
Đủ thứ môn phương tiện
Khai ngộ mà điều phục.

Phật hay tùy thuận tâm chúng sinh, mà nổi mây pháp lớn, hết thảy đủ thứ môn phương tiện, đều là chỉ bày chúng sinh, khai ngộ chúng sinh, điều phục chúng sinh.

Trong tất cả thế giới
Thấy Phật ngồi Đạo tràng
Đại chúng cùng vây quanh
Chiếu soi mười phương cõi.

Trong tất cả cõi nước mười phương, tất cả chúng sinh đều thấy Phật ngồi tại Đạo tràng, lại có các Bồ Tát Thánh chúng vây quanh Phật. Quang minh của Phật chiếu soi khắp tất cả cõi nước mười phương pháp giới.

Thân của tất cả Phật
Đều có vô tận tướng
Tuy thị hiện vô lượng
Sắc tướng chẳng hết được.

Thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều có vô tận tướng tốt trang nghiêm. Tuy Phật thị hiện thân vô lượng, mà báo thân vốn có chẳng thể hết được.

Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Hương Diễm Quang Phổ Minh Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có một vị đại Bồ Tát tên là Hương Diệu Quang Phổ Minh Huệ. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên

của chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

Các Bồ Tát hội này
Vào Phật vị khó nghĩ
Hết thảy đều thấy được
Thần lực của chư Phật.

Tất cả các đại Bồ Tát ở trong pháp hội đó, đều vào được địa vị khó nghĩ bàn của Phật. Mỗi vị Bồ Tát, đều thấy được sức thần thông của tất cả chư Phật.

Trí thân khắp vào được
Tất cả hạt bụi cõi
Thấy thân ở trong đó
Khắp thấy nơi chư Phật.

Trí huệ thân của Phật, khắp vào được trong tất cả hạt bụi thế giới. Mỗi chúng sinh, đều thấy thân Phật ở tại thế giới của các Ngài, và thấy chư Phật đang nói pháp, chúng sinh đang ở trước Phật nghe pháp.

Như ảnh hiện các cõi
Tất cả chỗ Như Lai
Trong tất cả chúng sinh
Đều hiện việc thần thông.

Pháp thân của Phật giống như ảnh, hay hiện trong tất cả cõi nước, hết thảy nơi chỗ của Phật. Ở trong tất cả

chúng sinh, lại hiện ra việc thần thông để giáo hóa chúng sinh.

Các hạnh nguyện Phổ Hiền
Tu trị đã sáng sạch
Hay ở trong các cõi
Khắp thấy Phật thần biến.

Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện vương, và đủ thứ pháp môn tu hành khác, sự tu hành và điều trị đã tròn sáng trong sạch. Ở trong tất cả các cõi Phật, đều khắp thấy thần thông biến hóa của Phật.

Thân Phật khắp mọi nơi
Tất cả đều bình đẳng
Trí tu hành như thế
Vào được cảnh giới Phật.

Pháp thân của Phật trụ khắp mọi nơi, do đó ‘’vô tại vô bất tại.’’ Tất cả chúng sinh đều bình đẳng, đắc được Phật quang phổ chiếu. Trí huệ của Phật tu hành như thế để giáo hóa chúng sinh, tất cả Bồ Tát đều vào được cảnh giới của Phật.

Đã chứng Như Lai trí
Đồng chiếu khắp pháp giới
Khắp vào lỗ lông Phật
Tất cả các biển cõi.

Hết thảy Bồ Tát, đều đã chứng được trí huệ của Phật, đều phóng quang chiếu khắp pháp giới, lại vào khắp trong mỗi lỗ lông thân Phật, cũng vào trong tất cả biển cõi.

Tất cả cõi nước Phật
Đều hiện sức thần thông
Thị hiện đủ thứ thân
Và đủ thứ danh hiệu.

Hết thảy tất cả cõi nước Phật, đều hiện ra sức thần thông biến hóa của Phật. Lại thị hiện đủ thứ thân và đủ thứ danh hiệu. Phật có mười thân, lại có mười danh hiệu.

Trong thời gian một niệm
Khắp hiện các thần biến
Đạo tràng thành Chánh giác
Và chuyển bánh xe pháp.

Phật có thể ở trong một niệm, mà khắp hiện ra tất cả thần thông biến hóa. Phật ngồi nơi Bồ đề đạo tràng thành Chánh đẳng chánh giác, và chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh.

Tất cả cõi rộng lớn
Ức kiếp không nghĩ bàn
Bồ Tát trong tam muội
Một niệm đều hiện được.

Ở trong tất cả cõi rộng lớn vô biên, trải qua ức kiếp thời gian, tức cũng là bất khả tư nghì kiếp. Hết thảy Bồ Tát ở trong tam muội, trong một niệm đều hiện ra được.

Tất cả cõi chư Phật
Mỗi mỗi các Bồ Tát
Khắp vào nơi thân Phật
Vô biên cũng vô tận.

Hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, mỗi vị Bồ Tát, khắp vào trong lỗ lông nơi thân Phật. Các Bồ Tát đó, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cho nên nói vô biên cũng vô tận.

Bấy giờ, ở trong đại chúng lại có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Huệ Quang Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Sư Tử Phấn Tấn Huệ Quang Minh, Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

Phật Tỳ Lô Giá Na
Hay chuyển chánh pháp luân
Pháp giới các cõi nước
Như mây đều khắp cùng.

Tỳ Lô Giá Na dịch là "Biến nhất thiết xứ", là pháp thân của Phật. Vị Phật này, thường chuyển bánh xe pháp không ngừng, trong các cõi Phật hết thảy pháp giới. Pháp thân của Phật như mây, khắp cùng hết thảy.

Trong hết thảy mười phương
Các đại thế giới hải
Phật thần thông nguyện lực
Nơi nơi chuyển pháp luân.

Trong mười phương pháp giới, hết thảy tất cả đại thế giới hải, vì thần thông nguyện lực của Phật, cho nên trong mỗi thế giới, đều chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Tất cả các cõi nước
Trong chúng hội rộng lớn
Danh hiệu Phật khác nhau
Tùy cơ diễn diệu pháp.

Trong hết thảy tất cả các cõi nước, có pháp hội rộng lớn vô biên, trong pháp hội có Phật Bồ Tát và chúng sinh. Hết thảy các Đức Phật danh hiệu đều khác nhau, đều tùy theo căn cơ của chúng sinh, mà diễn nói diệu pháp.

Như Lai đại oai lực
Nguyện Phổ Hiền thành tựu
Trong tất cả cõi nước
Diệu âm vang khắp cùng.

Phật có đại oai thần lực, đó là nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu. Trong hết thảy tất cả các cõi nước, diệu âm của Phật nói pháp, chẳng có nơi nào mà chẳng nghe.

Thân Phật đồng bụi cõi
Khắp mưa xuống pháp vũ
Không sinh không khác biệt
Hiện tất cả thế gian.

Pháp thân của mỗi vị Phật, nhiều đồng như số hạt bụi cõi nước. Phật vì giáo hóa tất cả chúng sinh, mà khắp mưa xuống pháp vũ, để đượm nhuần chúng sinh. Phật chẳng sinh chẳng diệt, chẳng có phân biệt, khắp hiện trong tất cả thế gian.

Vô số những ức kiếp
Trong tất cả bụi cõi
Thuở xưa đã tu hành
Diệu âm đều nói đủ.

Có vô số biển ức kiếp, trong hết thảy tất cả bụi cõi. Thuở xưa Phật tu hành đủ thứ pháp môn, đủ thứ cảnh giới, ở trong diệu âm đều diễn nói đầy đủ.

Mười phương các bụi cõi
Lưới quang đều khắp cùng
Trong quang đều có Phật

Khắp hóa các quần sinh.

Mười phương hết thảy các cõi nước, nhiều như số hạt bụi, có lưới quang minh của Phật, phóng ra đều khắp cùng các cõi Phật. Ở trong quang minh, đều có Phật thị hiện khắp giáo hóa tất cả chúng sinh.

Thân Phật chẳng khác biệt
Sung mãn khắp pháp giới
Hay khiến thấy sắc thân
Tùy cơ khéo điều phục.

Pháp thân của Phật, tuy chẳng có khác biệt, song pháp thân của Phật sung mãn pháp giới, cũng khiến cho chúng sinh, thấy được sắc thân của Phật. Tùy thuận căn tánh của chúng sinh, khéo dùng pháp môn phương tiện, để điều phục chúng sinh cang cường.

Ba đời tất cả cõi
Hết thảy các Đạo sư
Đủ loại các danh hiệu
Vì nói đều khiến thấy.

Mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, hết thảy đại Đạo Sư của tất cả chúng sinh, tức là Phật. Phật có đủ thứ danh hiệu khác nhau. Vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh thấy được diệu sắc thân của Phật.

Quá vị và hiện tại

Tất cả các Như Lai
Chuyển bánh xe diệu pháp
Hội này đều được nghe.

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, tất cả chư Phật. Mỗi một vị Phật chuyển bánh xe diệu pháp, trong pháp hội dưới Bồ đề đạo tràng, đều nghe được diệu pháp của chư Phật ba đời diễn nói.

Bấy giờ, trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Pháp Hải Huệ Công Đức Tạng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, trong đại chúng hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Hải Huệ Công Đức Tạng. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ.

Các Phật tử hội này
Khéo tu các trí huệ
Thảy đều đã vào được
Môn phương tiện như vậy.

Tất cả các Phật tử ở trong pháp hội Bồ đề đạo tràng, đều khéo tu pháp môn Bát nhã ba la mật. Những phật tử đó, đã vào được môn trí huệ, giống như pháp môn phương tiện như thế, các Ngài đều thấy rõ.

Trong mỗi mỗi cõi nước
Khắp nói pháp rộng lớn
Nói Phật đã tu hành
Nghe khắp mười phương cõi.

Mỗi vị Phật ở trong mỗi cõi nước, khắp diễn nói diệu pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Tức là nói trong đời quá khứ Phật đã tu hành như thế nào ? Phát nguyện như thế nào ? Thành Phật như thế nào ? Âm thanh rộng lớn đó, khắp các cõi Phật trong mười phương đều nghe được.

Trong mỗi mỗi tâm niệm
Quán khắp tất cả pháp
An trụ tại chân như
Thấu đạt biển các pháp.

Mỗi vị Phật ở trong tâm niệm của các Ngài, quán sát khắp tất cả các Pháp. Các Ngài đều an trụ tại chân như pháp tánh, minh bạch biển các pháp thật tướng của tất cả các pháp.

Trong mỗi mỗi thân Phật
Ức kiếp chẳng nghĩ bàn
Tu tập Ba la mật
Và nghiêm tịnh cõi nước.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân Phật, hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật. Trong quá khứ Phật trải qua vô lượng ức kiếp, tu pháp môn không thể nghĩ bàn. Vị lai độ

chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn. Thuở xưa, khi Phật ở tại nhân địa, thì tu tất cả pháp Ba la mật và cúng dường chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, hạnh môn như thế vô lượng vô biên.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Chứng được tất cả pháp
Như vậy không chướng ngại
Đi khắp mười phương cõi.

Tất cả chư Phật có thể ở trong mỗi hạt bụi, trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, mà chứng tất cả Phật pháp. Cảnh giới như thế không chướng ngại, chẳng phải một số phàm phu tục tử minh bạch được. Phật đến khắp mười phương cõi nước để giáo hóa chúng sinh.

Trong mỗi cõi nước Phật
Đến khắp chẳng sót thừa
Thấy thần lực của Phật
Vào sở tu của Phật.

Trong mỗi cõi nước Phật, Phật đều đi giáo hóa chúng sinh. Tất cả chúng sinh thấy Phật hiện sức thần thông, đều vào được pháp môn tu hành của Phật. Thần thông của Phật như thế không thể nghĩ bàn.

Tiếng chư Phật rộng lớn
Pháp giới đâu chẳng nghe
Bồ Tát thấu rõ được

Khéo vào biển âm thanh.

Hết thảy âm thanh của chư Phật, diễn nói diệu pháp rộng lớn vô biên, chúng sinh trong mười phương pháp giới, chẳng ai mà chẳng nghe tiếng rộng lớn của Phật. Tất cả Bồ Tát đều thấu rõ được cảnh giới của Phật, khéo vào biển âm thanh của Phật nói pháp, mà tiếp thọ diệu pháp.

Biển kiếp diễn diệu âm
Âm đó đều bình đẳng
Trí rõ khắp ba đời
Vào trong âm thanh đó.

Phật ở trong biển kiếp diễn nói diệu pháp, âm thanh đó bình đẳng chẳng có phân biệt. Giống như mưa, khắp thấm nhuần tất cả chúng sinh, khiến cho đều đắc được pháp vũ. Trí huệ thông đạt khắp ba đời, trí huệ của người nào thông đạt ba đời, thì vào được cảnh giới âm thanh Phật nói diệu pháp.

Hết thảy tiếng chúng sinh
Và tiếng Phật tự tại
Đắc được tiếng trí huệ
Tất cả đều thấu hiểu.

Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu rõ. Lời lẽ của Phật nói, tất cả chúng sinh đều hiểu được, chẳng cần phiên dịch. Tóm lại, lời nói của tất cả chúng sinh, Phật đều biết nói. Phật nói pháp là tiếng tự tại, bất cứ loài chúng sinh nào mà nghe được, đều đắc được tự

tại, và đắc được lời lẽ trí huệ. Vì có trí tuệ cho nên Phật nói tất cả pháp, chúng sinh đều thâm nhập hiểu rõ.

Từ địa mà đắc địa
Trụ ở nơi thập lực
Ức kiếp siêng tu hành
Đắc được pháp như thế.

Từ Sơ địa mà chứng đắc cảnh giới tất cả Địa. Lại trụ ở địa vị thập lực của Phật, phải trải qua ức kiếp thời gian lâu dài, siêng tu hành mới minh bạch tất cả các pháp, đắc được nhất thiết trí. Pháp đắc được giống như ở trước đã nói không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng, lại có vị đại Bồ Tát tên là Huệ Đăng Phổ Minh. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ.

Tất cả các Như Lai
Xa lìa hết mọi tướng
Nếu biết được pháp đó
Mới thấy đức Thế Tôn.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều lìa hết thảy các tướng, tức là thấu đạt vô tướng. Tuy vô tướng, nhưng vô sở bất tướng. Nếu minh bạch pháp nầy, thì thật sự thấy được đức Thế Tôn, thật sự thấy được đấng Đạo Sư.

Bồ Tát trong tam muội
Huệ quang chiếu sáng khắp
Biết được tất cả Phật
Thể tánh rất tự tại.

Bồ Tát trụ trong chánh định chánh thọ. Trí huệ quang của các Ngài, chiếu sáng khắp tất cả thế giới, lại biết được tất cả cảnh giới của Phật, thể tánh tự tại. Thể tánh như như bất động, liễu liễu thường minh.

Thấy Phật thể chân thật
Liền ngộ pháp thâm sâu
Quán khắp nơi pháp giới
Theo nguyện mà thọ thân.

Nếu thấy được tướng thể tánh chân thật của Phật, thì sẽ minh bạch pháp vi diệu thâm sâu, khắp quán sát tất cả pháp giới. Nguyện đi đến đâu, thì tùy theo nguyện lực mà thọ thân.

Từ trong biển phước sinh
An trụ nơi trí địa
Quán sát tất cả pháp
Tu hành đạo tối thắng.

Phật là từ trong biển phước sinh ra, trụ an ổn nơi trí địa. Phật quán sát được thật tướng của các pháp, mà tu hành pháp môn thù thắng nhất.

Trong tất cả cõi Phật
Hết thảy chỗ Như Lai
Như vậy khắp pháp giới
Đều thấy thể chân thật.

Trong cõi nước của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, hết thảy đạo tràng của chư Phật, giống như vậy khắp trong pháp giới, đều thấy được thể chân thật của Phật.

Mười phương cõi rộng lớn
Ức kiếp siêng tu hành
Mới thành Chánh biến tri
Biết tất cả các pháp.

Trong cõi nước rộng lớn vô biên trong mười phương, trong ức kiếp Phật siêng tu hành tinh tấn, mới thành Chánh Biến Tri (chẳng gì mà chẳng biết, chẳng gì mà chẳng thấu), minh bạch đạo lý thật tướng của các pháp.

Chỉ một thân kim cang
Thấy trong tất cả bụi
Không sinh cũng không tướng
Hiện khắp trong các cõi.

Chỉ một thân kim cang kiên mật của Phật, ở trong hạt bụi mười phương thế giới đều thấy được. Thân kim cang kiên mật của Phật, không sinh cũng không tướng, nhưng vẫn thị hiện khắp thể chân thật, ở tại đạo tràng trong hết thảy cõi nước chuyển đại pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh.

Tùy tâm của chúng sinh
Khắp hiện ở trước họ
Đủ phương tiện điều phục
Sớm hướng về Phật đạo.

Phật tùy thuận tâm nguyện của chúng sinh mà thị hiện, phàm là chúng sinh có duyên, đều thấy được Phật, nghe Pháp, gặp Tăng, Tam Bảo khắp hiện ở trước chúng sinh. Phật dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ trong thời gian ngắn, sớm y pháp tu hành mà chứng Phật đạo.

Bởi nhờ Phật oai thần
Xuất hiện các Bồ Tát
Được Phật lực gia trì
Khắp thấy các Như Lai.

Nhờ đại oai thần lực của Phật, mà ở trong quang minh của Phật phóng ra từ lỗ chân lông, hiện ra tất cả các Bồ tát. Phật dùng mười lực để gia trì hết thảy Bồ Tát, khiến cho họ khắp thấy được tất cả chư Phật.

Hết thảy các Đạo sư

Vô lượng oai thần lực
Khai ngộ các Bồ Tát
Khắp tận cùng pháp giới.

Hết thảy tất cả các Đạo sư, đều có vô lượng vô biên đại oai thần lực. Phật gia trì cho tất cả các Bồ Tát, khiến cho các Ngài khai ngộ. Bồ Tát khai ngộ, mới đến khắp mười phương pháp giới hoằng dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Hoa Diễm Kế Phổ Minh Trí, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó trong hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Hoa Diễm Kế Phổ Minh Trí. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương mà nói ra bài kệ.

Trong tất cả cõi nước
Khắp diễn pháp vi diệu
Khen ngợi công đức Phật
Sung mãn khắp pháp giới.

Trong tất cả cõi nước của chư Phật, khắp diễn nói diệu pháp âm không thể nghĩ bàn, khen ngợi hết thảy công đức của Phật, trong mười phương pháp giới, đều sung mãn âm thanh khen ngợi Phật.

Phật dùng pháp làm thân
Thanh tịnh như hư không
Hiện ra các sắc hình
Khiến vào trong pháp đó.

Phật có ba thân : Pháp thân, báo thân và ứng thân. Pháp thân là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, báo thân là Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, ứng thân là Thiên Bách Ức Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Tỳ Lô Giá Na Phật dùng pháp làm thân. Pháp thân thanh tịnh như hư không, song hư không lại bao la vạn tượng, ở trong hư không hiện ra tất cả hình sắc, khiến cho tất cả chúng sinh có thể vào được trong pháp thể đó, mà đắc được Thanh Tịnh Pháp Thân, Viên Mãn Báo Thân, Thiên Bách Ức Hóa Thân.

Nếu ai tin vui sâu
Và được Phật nhiếp thọ
Nên biết chúng sinh đó
Hay sinh Phật trí huệ.

Nếu như có chúng sinh hay sinh niềm tin sâu rộng, hoan hỷ Phật pháp và có duyên với Phật, tất được Phật nhiếp thọ. Nên biết chúng sinh đó, hay sinh ra trí huệ của Phật.

Những người kém trí huệ
Không thể biết pháp này

Người huệ nhãn thanh tịnh
Mới thấy được pháp này.

Những người ngu si chẳng minh bạch được pháp này. Người có trí huệ nhãn thì thanh tịnh chẳng nhiễm, chẳng có tạp niệm, mới minh bạch được đạo lý pháp này.

Nhờ oai lực của Phật
Quán sát tất cả pháp
Khi vào trụ và xuất
Chỗ thấy đều rõ ràng.

Nhờ đại oai thần lực của Phật, mới quán sát được tất cả các pháp. Dù lúc quán sát hoặc chẳng quán sát, các pháp thấy được đều minh bạch rõ ràng.

Trong tất cả các pháp
Pháp môn chẳng bờ mé
Thành tựu Nhất thiết trí
Vào biển pháp thâm sâu.

Trong hết thảy tất cả các pháp, pháp môn chẳng có bờ mé, hay thành tựu Nhất thiết trí của chúng sinh, mà vào biển pháp sâu rộng, do đó:

‘’Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.’’

An trụ cõi nước Phật
Xuất hưng khắp mọi nơi

Không đến cũng không đi
Pháp chư Phật như vậy.

Phật trụ an ổn ở trong cõi nước chư Phật. Pháp thân của Phật xuất hưng khắp mọi nơi, song chẳng đến cũng chẳng đi, pháp thân của chư Phật cũng như vậy.

Tất cả biển chúng sinh
Thân Phật như ảnh hiện
Tùy hiểu biết khác nhau
Như vậy thấy Đạo sư.

Hết thảy tất cả chúng sinh như biển cả. Thân Phật ảnh hiện trong biển chúng sinh, giống như ánh sáng mặt trời chiếu xuống biển cả. Tùy theo sự minh bạch thấu hiểu của chúng sinh khác nhau, mà thấy được bậc Đạo Sư giáo hóa. Tức cũng là chúng sinh hiểu sâu, thì đắc được pháp ích sâu, chúng sinh hiểu cạn, thì đắc được pháp ích cạn.

Trong tất cả lỗ lông
Thảy đều hiện thần thông
Tu hạnh nguyện Phổ Hiền
Ai thanh tịnh được thấy.

Trong mỗi lỗ chân lông của Phật, đều hiện ra cõi nước, nhiều như hạt bụi mười phương thế giới. Chư Phật đang ở trong cõi nước nói pháp, giáo hóa chúng sinh. Trong mỗi lỗ chân lông chư Phật, lại hiện đại thần thông,

khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu hạnh nguyện Phổ Hiền. Tâm ai thanh tịnh thì người đó thấy được.

Phật dùng mỗi pháp thân
Nơi nơi chuyển pháp luân
Pháp giới đều đến khắp
Chẳng thể nghĩ bàn được.

Mỗi pháp thân của Phật, ở nơi đâu cũng đều chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh, đều đến khắp trong mười phương pháp giới. Cảnh giới này, chẳng phải phàm phu có thể nghĩ bàn được.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Oai Đức Huệ Vô Tận Quang, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Oai Đức Huệ Vô Tận Quang. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên, của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

Trong mỗi mỗi cõi Phật
Nơi nơi ngồi đạo tràng
Chúng hội cùng vây quanh
Ma quân đều điều phục.

Trong mỗi cõi nước Phật, đều có Phật đang ngồi dưới Bồ đề đạo tràng. Bồ Tát trợ giúp Phật, để tuyên dương Phật pháp, cùng nhau khen ngợi Phật, vây quanh Phật. Các Ngài đều điều phục hết thảy ma quân.

Thân Phật phóng quang minh
Đầy khắp trong mười phương
Tùy ứng mà thị hiện
Sắc tướng đều khác nhau.

Mỗi thân Phật đều phóng đại quang minh, sung mãn khắp mười phương pháp giới. Tùy theo sự cảm ứng của chúng sinh, mà thị hiện nhân duyên khác nhau, Phật hiện thân cũng khác nhau, đáng dùng thân gì độ được họ, thì hiện ra thân đó để vì họ nói pháp.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Quang minh đều sung mãn
Khắp thấy mười phương cõi
Đủ thứ sự khác nhau.

Trong mỗi cõi nước hạt bụi, quang minh của Phật đều sung mãn, hay khiến cho chúng sinh khắp thấy được mười phương cõi nước. Đủ thứ sự khác biệt đều hiện ra.

Mười phương các biển cõi
Đủ thứ vô lượng cõi
Đều bằng phẳng thanh tịnh
Đế thanh báu làm thành.

Trong biển cõi chư Phật mười phương, lại có đủ thứ vô lượng cõi nước. Những biển cõi nước đó, đều bằng phẳng thanh tịnh, đều dùng đế thanh báu làm thành.

Hoặc che hoặc dựa đứng
Hoặc tựa hoa sen khép
Hoặc tròn hoặc hình vuông
Đủ các thứ hình tướng.

Các thế giới đó, hoặc là hình lọng che, hoặc là hình dựa đứng, hoặc là giống như hoa sen khép lại, hoặc là hình tròn, hoặc là hình vuông, đủ thứ hình tướng khác nhau.

Pháp giới các cõi nước
Đi khắp chẳng gì ngại
Trong tất cả chúng hội
Phật thường chuyển pháp luân.

Hết thảy các cõi Phật trong mười phương pháp giới, đều có Phật đi khắp giáo hóa, mà chẳng có gì chướng ngại. Phật ở trong pháp hội mỗi cõi nước, thường chuyển bánh xe pháp, để giáo hóa chúng sinh.

Thân Phật không nghĩ bàn
Đều ở trong cõi nước
Khắp hết thảy mọi nơi
Phật nói pháp chân thật.

Pháp thân của Phật diệu không thể tả. Hết thảy cõi nước, Phật đều đang nói diệu pháp. Tất cả mọi nơi, Phật đều diễn nói pháp chân thật không thể nghĩ bàn, tức cũng là pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

Phật chuyển bánh xe pháp
Xiển minh lý chân thật
Theo hiểu biết khác nhau
Hiện vô tận pháp môn.

Phật dùng diệu âm viên mãn, để xiển minh đạo lý chân thật. Tùy theo căn tánh của chúng sinh, mà nói pháp môn vô cùng vô tận.

Trong tất cả cõi nước
Thấy Phật ngồi đạo tràng
Thân Phật như ảnh hiện
Sinh diệt bất khả đắc.

Trong cõi nước của tất cả chư Phật, đều thấy Phật đang ngồi ở tại Đạo tràng. Thân Phật như mặt trăng hiện ra trong nước. Tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì thân Phật tự nhiên sẽ hiện vào. Chẳng có vọng tưởng tham sân si, thì tâm nước sẽ thanh tịnh, một bụi trần không nhiễm. Thân Phật chẳng sinh chẳng diệt, chẳng sạch chẳng dơ, chẳng tăng chẳng giảm.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Pháp Giới Phổ Minh Huệ,

nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có vị đại Bồ Tát tên là Pháp Giới Phổ Minh Huệ. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh, mà nói ra bài kệ.

Bồ Tát thuộc về pháp đại thừa, A La Hán thuộc về pháp tiểu thừa. A La Hán phân ra làm bốn quả :

Chứng được quả đầu tiên là Kiến đạo vị, đã đoạn được tám mươi tám phẩm kiến hoặc của tam giới.

Chứng được quả thứ hai A La Hán là Tu đạo vị, đã đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước.

Chứng được quả A La Hán thứ ba cũng là Tu đạo vị, đã đoạn dục giới tư hoặc ba phẩm sau. Ở trên là ba quả vị A La Hán hữu học vị.

Chứng được quả A La Hán thứ tư là Chứng đạo vị, là vô học vị, đã đoạn được tam giới cửu địa tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Bồ Tát phân làm năm mươi mốt vị tức là :

- Thập tín
- Thập trụ
- Thập hạnh
- Thập hồi hướng
- Thập địa
- Đẳng giác.

Từ sơ trụ vị của thập trụ bắt đầu, đoạn một phần vô minh hoặc, thì chứng được một phần pháp thân, thăng lên một vị. Nếu đoạn sạch hết vô minh hoặc, thì chứng được diệu giác, tức là quả vị Phật.

Trong Phật giáo vốn chẳng có phân biệt đại thừa tiểu thừa, chỉ có một thừa, tức cũng là Phật thừa. Ban đầu, khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, thì Bồ Tát trong mười phương đều đến Bồ đề đạo tràng nghe Phật diễn nói diệu lý. Song, cảnh giới của hàng Thanh Văn Duyên Giác quả nhỏ, chẳng thể tiếp thọ pháp môn của Bồ Tát. Tuy các Ngài ở trong pháp hội, song :

''Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn.''

Phật Lô Xá Na hiện thân ngàn trượng, nhưng người tiểu thừa chỉ nhìn thấy Phật hiện tướng Tỳ Kheo một trượng sáu, cho nên chẳng thấy. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm là đạo lý "Nhất chân pháp giới", người tiểu thừa đương nhiên nghe chẳng hiểu, các Ngài là người tu hành ''nhân không, pháp bất không,'' cho nên chẳng nghe. Vì chẳng thấy chẳng nghe, cho nên người tiểu thừa cho rằng chẳng có Kinh Hoa Nghiêm, cũng chẳng tin Kinh Hoa Nghiêm có cảnh giới viên dung vô ngại, trùng trùng vô tận.

Người tiểu thừa chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác, cho nên tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, tự lợi chẳng lợi tha, trái ngược với hạnh môn của Bồ Tát đại thừa. Bồ Tát thì tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Thậm chí, vì chúng sinh mà quên đi chính mình. Tóm lại, Bồ Tát phát tâm là vì lợi ích chúng sinh, A La Hán phát tâm là lợi ích chính mình. Đại thừa và tiểu thừa vốn chẳng có phân chia khác nhau, phải xem sự phát tâm như thế nào ? Phát tâm lợi kẻ khác là đại thừa, phát tâm lợi chính mình là tiểu thừa. Đó là sự khác nhau, khiến cho một

số người chẳng minh bạch Phật pháp, dễ hiểu điểm khác nhau giữa A La Hán và Bồ Tát là tại chỗ này.

Kinh Hoa Nghiêm là nói về hạnh môn tu hành của Bồ Tát, phát bồ đề tâm như thế nào ? Thực hành Bồ Tát đạo như thế nào ? Giáo hóa chúng sinh như thế nào ? Đương nhiên khác với tư tưởng của hàng tiểu thừa. Cho nên, tiểu thừa chẳng tán thành pháp này, chẳng thừa nhận Kinh này, cho rằng chẳng phải Phật nói, mà là ma nói. Hiện tại đề tỉnh mọi người, đây là do kim khẩu Phật nói ra, chứ chẳng phải ngụy tạo.

Thân Như Lai tốt đẹp
Sức tướng không nghĩ bàn
Người thấy sinh hoan hỷ
Cung kính tin ưa pháp.

Pháp thân của Phật vi diệu không thể nghĩ bàn, sắc thân của Phật cũng vi diệu không thể nghĩ bàn. Bất cứ loài chúng sinh nào, phàm là thấy được thân Phật, đều sinh hoan hỷ. Vì Phật quang phổ chiếu, chỉ cần chúng sinh có duyên, được Phật quang chiếu đến, thi liền tín ngưỡng Phật, cung kính Phật, cúng dường Phật, sau đó hoan hỷ ưa nghe Phật pháp mà tín thọ phụng hành.

Tất cả tướng thân Phật
Đều hiện vô lượng Phật
Khắp vào mười phương cõi
Trong mỗi mỗi hạt bụi.

Phật có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, cho nên thân Phật là tướng tốt trang nghiêm. Chẳng những ở trong mỗi tướng đều hiện ra vô lượng vô biên Phật, mà ở trong mỗi lỗ chân lông cũng hiện ra vô lượng vô biên cõi nước. Vô lượng vị Phật đó, khắp vào mười phương pháp giới, ở trong mỗi hạt bụi hoằng dương diệu pháp, giáo hóa vô lượng chúng sinh trong pháp giới.

Dung mạo của Phật đầy đủ hai mươi thứ tướng tốt, thân đầy đủ mười hai thứ tướng tốt, tay chân đầy đủ mười thứ tướng tốt. Khi Phật trong trăm kiếp gieo trồng tướng tốt, thì dùng ba mươi hai thứ tịnh hạnh, mà tu ba mươi hai thứ tướng tốt. Trong Phẩm Như Lai Thập Thân Tướng Hải và Phẩm Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức có nói rõ.

Mười phương biển cõi nước
Vô lượng vô biên Phật
Đều ở trong niệm niệm
Ai nấy hiện thần thông.

Mười phương hết thảy các cõi nước, số nhiều như biển cả, ở trong mỗi cõi nước Phật, đều có một vị Phật, ở trong đó giáo hóa chúng sinh, cho nên nói vô lượng vô biên chư Phật. Chư Phật đều ở trong niệm niệm, mà đến mỗi cõi nước Phật, hiển hiện thần thông để giáo hóa chúng sinh.

Các Bồ Tát đại trí
Vào sâu trong biển pháp
Nhờ Phật lực gia trì

Biết được phương tiện này.

Bồ Tát có đại trí huệ, các Ngài đều vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Đó là nhờ Phật lực gia trì, cho nên các Ngài mới biết được pháp môn phương tiện này.

Nếu có người an trụ
Các hạnh nguyện Phổ Hiền
Thì thấy những cõi đó
Và thần lực của Phật.

Nếu như có người phát bồ đề tâm, đã an trụ vào trong hạnh nguyện Phổ Hiền, thì thấy được tất cả cõi nước chư Phật, và cũng thấy được tất cả thần lực của chư Phật.

Nếu có người tin hiểu
Và nhờ các đại nguyện
Đầy đủ trí huệ sâu
Thông đạt tất cả pháp.

Chúng ta người tu đạo, quang trọng nhất cần phải có niềm tin, sau đó mới đầy đủ sự hiểu biết, thực hành, chứng ngộ. Bốn bước này thiếu một, thì không thể thành tựu đạo nghiệp. Có niềm tin rồi, thì phải phát đại nguyện, phát nguyện rồi, phải nghiên cứu Kinh điển, y theo pháp mà tu hành, sau đó mới chứng được quả vị. Cho nên phải có tin, hiểu và đại nguyện. Nếu đầy đủ trí huệ Bát nhã thâm sâu, thì sẽ thông đạt thấu rõ đạo lý thật tướng của tất cả các pháp.

Ở nơi các thân Phật
Mỗi mỗi đều quán sát
Sắc thanh chẳng chướng ngại
Thấu đạt nơi các cảnh.

Ở nơi pháp thân của chư Phật, mỗi mỗi quán sát đạo lý chư Phật thành Phật, ở trong cảnh giới đó, sắc và thanh đều chẳng có chướng ngại, cho nên thấu rõ thông đạt cảnh giới của chư Phật.

Ở nơi thân chư Phật
An trụ trí tu hành
Sớm vào Như Lai địa
Nhiếp khắp nơi pháp giới.

Bồ Tát ở nơi thân tất cả chư Phật, an trụ ở trí huệ và chỗ tu hành của Phật, thì sẽ cấp tốc vào địa vị của Phật, khắp giáo hóa chúng sinh, mà nhiếp thọ đồng thành Phật đạo.

Cõi Phật số hạt bụi
Các cõi nước như vậy
Hay khiến trong một niệm
Hiện trong mỗi hạt bụi.

Cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi, ở trong mỗi hạt bụi, lại hiện ra tất cả cõi nước chư Phật. Bồ Tát hay ở trong một niệm, trong mỗi hạt bụi, hiện ra tất cả cõi nước

chư Phật. Ở trong mỗi hạt bụi cõi nước chư Phật, lại hiện ra cõi nước chư Phật.

Tất cả các cõi nước
Và dùng sức thần thông
Đều hiện trong một cõi
Sức Bồ Tát như vậy.

Tất cả cõi nước chư Phật, và cảnh giới thần thông diệu dụng của tất cả chư Phật, đều hiện ra trong một cõi nước Phật. Sức Bồ Tát cũng làm như vậy được, tức cũng được sức gia trì của chư Phật mới được như vậy.

Bấy giờ, ở trong đại chúng, lại có đại Bồ Tát tên là Tinh Tấn Lực Vô Ngại Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở trong đại chúng hải hội, lại có đại Bồ Tát tên là Tinh Tấn Lực Vô Ngại Huệ. Ngài nương đại oai thần lực, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh, trong mười phương pháp giới mà nói ra bài kệ.

Phật là ba giác tròn đầy. Ba giác là gì ? Tức là tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn. Phàm phu thì điên đảo mà chẳng giác ngộ, đây là chẳng giác. Người nhị thừa là tự giác. Phàm là người tu hành bốn diệu đế, và mười hai pháp nhân duyên mà khai ngộ, thì gọi là tự giác, tuy tự mình giác ngộ, nhưng chẳng muốn đi giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng được giác ngộ, do đó : ‘’Ma ha tát bất

quản tha, Di Đà Phật các cố các.'' Chẳng phát tâm bồ đề, nguyện làm tự liễu hán. Bồ Tát chẳng những tự giác mà còn giác ngộ cho kẻ khác. Bồ Tát có tâm từ bi, đem những gì giác ngộ được, đi dạy kẻ khác, chứ chẳng cất giữ. Bồ Tát nguyện tất cả chúng sinh, đều được giác ngộ, hy vọng chúng sinh cùng thành Phật đạo, đây là giác tha.

Lúc ban đầu Phật thuyết pháp, thì chẳng nói pháp chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Nếu nói ra thì chúng sinh nghe được sẽ bỏ chạy, vì chúng sinh chẳng biết mình có cơ hội thành Phật, cho rằng Phật mới có thể thành Phật. Nếu như nói với chúng sinh rằng : ''Con có thể thành Phật'', thì họ tuyệt đối chẳng tin, cho rằng chẳng hợp lý, thành Phật chẳng có phần của chúng sinh. Do đó, cho nên khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, thì chẳng có ai nghe pháp, dù có nghe cũng chẳng thấu rõ pháp này.

Về sau nói Kinh A Hàm, chuyên vì người tiểu thừa mà nói, nói đạo lý nhân không pháp bất không. Nói xong pháp tiểu thừa, lại nói Kinh Phương Đẳng, tức là bắt đầu nói Kinh đại thừa, nói về đạo lý thức có tánh không. Nói xong Kinh Phương Đẳng rồi, lại nói Kinh Bát Nhã, chuyên nói về đạo lý không. Trong thời gian bốn mươi năm đó, trước sau chẳng nói ai ai cũng có thể thành Phật. Cuối cùng khi nói Kinh Pháp Hoa, thì mở quyền hiển thật, chẳng cần những pháp phương tiện trước kia nói, mà nói thật tại một thừa pháp, tức là đạo lý chân không diệu hữu. Cho nên trong hội Pháp Hoa, Phật nói với đại chúng : ''Các con đều có thể thành Phật, tức là tất cả chúng sinh cũng đều có thể thành Phật.'' Phật nói như thế xong, thì có những người phản ứng, có năm ngàn vị Tỳ Kheo thối lùi. Tại sao ? Vì họ

chẳng tin chúng sinh có thể thành Phật. Lý do của họ là: Trước kia Phật chẳng nói ai ai cũng có thể thành Phật, mà bây giờ lại nói ai ai cũng có thể thành Phật, cứu kính cái nào đúng ? Do đó, mà khởi nghi hoặc, bèn rời khỏi pháp hội.

Khi Phật đang nói pháp lúc đó, thì có sự việc phát sinh. Vì pháp đại thừa là diệu pháp không thể nghĩ bàn, chẳng dễ gì khiến cho người tin. Cho nên, năm ngàn vị Tỳ Kheo tăng thượng mạn, vì chẳng tin Phật nói mà thối lui.

Hiện tại chẳng có người tin pháp đại thừa, như ở Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan. Những nước này hành trì Phật pháp, tuy chẳng sai cố bộ tự phong, vẽ ra giới tuyến, chẳng chịu nghiên cứu pháp đại thừa. Có thể nói :

"Pháp tiểu thừa quá bảo thủ
Pháp đại thừa quá khai sáng".

Nếu cùng nhau nghiên cứu chân lý, đừng chấp trước với nhau, phối hợp chân lý, lưu thông nơi đời, như thế thì, tục Phật huệ mạng, Phật pháp mới phát dương quang đại, lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Tất cả Kinh điển đều là Phật nói ra, hà tất phải phân chia đại thừa và tiểu thừa ? Bất hạnh của Phật giáo là diễn biến tranh chấp không thành có. Tại Ấn Độ, tiểu thừa có đến hai mươi tông, ở Trung Quốc đại thừa có đến tám tông, lập ra các tông, hổ tương tranh luận, thậm chí chia sông uống nước, có thế nước lửa chẳng dung với nhau. Cho đến hôm nay, vẫn còn hiện tượng đó, nhất là tranh chấp giữa thiền và tịnh độ, phỉ báng với nhau, làm mất đi một phen dụng tâm của Phật nói pháp từ lúc ban đầu. Chúng ta là đệ

tử của Phật, nên phản tỉnh, sinh tâm hổ thẹn, đừng cô phụ một phen khổ tâm của Đức Bổn Sư. Nên đoàn kết lại, cùng nhau vì Phật giáo mà nỗ lực, đem Phật pháp truyền bá đến khắp mọi miền, khiến cho mọi người hòa bình với nhau, chẳng còn tâm tham sân si. Như thế thì, thế giới mới thật sự chẳng còn chiến tranh, vĩnh viễn là thế giới Cực Lạc.

Phật nói một diệu âm
Nghe khắp mười phương cõi
Các âm đều đầy đủ
Mưa pháp đều nhuần khắp.

Khi Phật diễn nói một âm pháp, thì chúng sinh tùy theo loài mà hiểu rõ, minh bạch đạo lý chân thật. Diệu âm của Phật truyền đến khắp lỗ tai của hết thảy chúng sinh, trong mười phương pháp giới, khiến cho họ đều nghe được diệu âm đó. Diệu âm của Phật nói pháp giống như mưa, thấm nhuần khắp mọi nơi, khiến cho hết thảy chúng sinh, đắc được pháp ích, đều đại hoan hỷ.

Tất cả biển ngôn từ
Hết thảy tùy loại âm
Trong tất cả cõi Phật
Chuyển thanh tịnh pháp luân.

Con người thì có tiếng loài người, chim thì có tiếng chim, cầm thú thì có tiếng cầm thú. Trên thế giới có rất nhiều thứ văn tự, văn tự đại biểu cho ngôn ngữ, thậm chí có rất nhiều ngôn ngữ. Trí huệ của con người có hạn, bất

cứ thông minh như thế nào, cũng học chẳng hết tất cả ngôn ngữ. Song, một âm thanh của Phật, thì đồng hết thảy biển ngôn từ, chẳng màng là loài chúng sinh nào, nghe Phật nói pháp đều hiểu rõ. Trong tất cả cõi Phật, Phật đang ở đó chuyển đại pháp luân thanh tịnh, giáo hóa chúng sinh.

Tất cả các cõi nước
Đều thấy Phật thần biến
Nghe pháp âm Phật nói
Nghe rồi hướng bồ đề.

Hết thảy chúng sinh trong mười phương tất cả cõi nước Phật, đều thấy được thần thông biến hóa của Phật, cũng nghe được âm thanh Phật nói diệu pháp, nghe xong rồi bèn phát bồ đề tâm, hướng về con đường bồ đề.

Các cõi trong pháp giới
Trong mỗi mỗi hạt bụi
Sức giải thoát Như Lai
Khắp hiện thân nơi đó.

Trong các cõi Phật trong mười phương pháp giới, trong mỗi một hạt bụi, đều có sức giải thoát của Phật, khắp hiện thân nơi đó, mà vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Pháp thân đồng hư không
Vô ngại chẳng khác biệt
Sắc hình như ảnh tượng
Hiện đủ thứ các tướng.

Pháp thân của Phật đồng như hư không, không hình không tướng, cho nên chẳng có chướng ngại cũng chẳng có khác biệt. Sắc tướng của Phật hiện như ảnh tượng, thân phía đông ảnh hướng tây, thân hướng tây ảnh phía đông, hiện ra đủ thứ các tướng.

Ảnh tượng chẳng phương sở
Như không chẳng thể tánh
Người trí huệ rộng lớn
Thấu đạt sự bình đẳng.

Ảnh và tượng chẳng có phương sở nhất định, với chúng sinh nào có duyên, thì hiện ra trong tâm của chúng sinh đó. Pháp thân của Phật như hư không, vốn chẳng có thể tánh. Chỉ có Bồ Tát trí huệ rộng lớn, mới thấu rõ thông đạt đạo lý bình đẳng đó.

Thân Phật bất khả thủ
Không sinh không khởi tác
Ứng vật hiện trước khắp
Bình đẳng như hư không.

Thân Phật thì không thể nắm lấy, cũng không thể xả bỏ. Vì chẳng đến chẳng đi, chẳng sinh chẳng diệt; chẳng có mới chẳng có cũ, cho nên không khởi tác. Thân Phật là tùy duyên mà hiện, ứng cơ giáo hóa chúng sinh, đối với tất cả chúng sinh, đều bình đẳng như hư không chẳng có phân biệt.

Mười phương hết thảy Phật
Vào hết một lỗ lông
Ai nấy hiện thần thông
Trí nhãn quán thấy được.

Hết thảy tất cả chư Phật trong mười phương pháp giới, vào hết trong một lỗ chân lông của Phật, ở trong lỗ chân lông, ai nấy đều hiện thần thông. Bồ Tát có con mắt trí huệ, mới quán thấy được cảnh giới đó.

Phật Tỳ Lô Giá Na
Nguyện lực khắp pháp giới
Trong tất cả cõi nước
Thường chuyển bánh xe pháp.

Phật Tỳ Lô Giá Na là Thanh Tịnh Pháp Thân, khắp hết thảy mọi nơi. Nguyện lực của Ngài lớn nhất, chẳng có nơi nào mà nguyện lực của Ngài chẳng thành tựu. Ngài ở trong tất cả các cõi nước, luôn luôn chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng, thường thường diễn nói diệu pháp, thời khắc giáo hóa chúng sinh.

Lỗ lông hiện thần biến
Tất cả Phật cùng nói
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng biết được bờ bến.

Trong một lỗ chân lông, hiện ra đủ thứ thần thông biến hóa. Lỗ lông tuy nhỏ, mà có thể dung nạp mười

phương pháp giới. Chư Phật trong mười phương pháp giới, có thể cùng lúc diễn nói diệu pháp. Cảnh giới đó, trải qua vô lượng kiếp, cũng chẳng biết được lúc nào mới nói xong, có rất nhiều thời gian, mà chẳng cách chi biết được bờ bến.

Như trong đạo tràng tứ thiên hạ nầy, nhờ thần lực của đức Phật, mà mười phương, mỗi phương đều có các chúng Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi một ức thế giới hải tụ hội đến. Nên biết tất cả thế giới hải, mỗi mỗi tứ thiên hạ, trong các đạo tràng cũng đều như thế.

Giống như trong đạo tràng của một tứ thiên hạ, nhờ đại oai thần lực của chư Phật, mà trong mười phương thế giới, mỗi phương lại hiện ra các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi một ức thế giới hải, đại chúng cùng vân tập đến chỗ Đức Phật để gần gũi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Nên biết hết thảy tất cả thế giới hải, trong mỗi thế giới hải, có rất nhiều tứ thiên hạ. Mỗi tứ thiên hạ trong tất cả đạo tràng của Phật, đều như thế cả. Có rất nhiều Bồ Tát như số hạt bụi đến vân tập, nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY

PHẨM PHỔ HIỀN TAM MUỘI THỨ BA

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là đại Bồ Tát trong các đại Bồ Tát, cũng là thuyết pháp chủ. Ngài cỡi voi trắng lớn sáu ngà (biểu thị đại hạnh, sáu ngà dụ cho sáu độ, trắng biểu thị thuần tịnh). Bất cứ chúng sinh nào, chỉ cần kiền thành xưng tán khen ngợi thánh hiệu của Ngài, thì Bồ Tát Phổ Hiền nhất định sẽ hiện ra ở trước để cứu độ, khiến cho họ ra khỏi biển khổ, đắc được giải thoát. Tam muội là tiếng Phạn, dịch là "Chánh định chánh thọ", là nói Bồ Tát Phổ Hiền tu chánh định, đắc được thọ dụng. Phẩm này là phẩm thứ ba, cho nên gọi là Phẩm Phổ Hiền Tam Muội Thứ Ba.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Như Lai, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng, nương thần lực của đức Phật mà nhập vào tam muội.

Sau khi nói xong phẩm thứ hai rồi, thì đại Bồ Tát Phổ Hiền, ở trước Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi trên tòa sư tử Liên hoa tạng. Ngài nương oai thần lực của Phật, nhờ Phật gia bị, mà nhập vào tam muội.

Khi các đại Bồ Tát nói pháp, thì nhất cử nhất động đều nói nương thần lực của Phật, mà chẳng nói nương thần lực của mình. Vì Bồ Tát chưa thành Phật, vẫn là thân phận ''Hữu Thượng Sĩ'', ở trên còn có Phật (Vô Thượng Sĩ), Ngài vẫn chưa chứng đắc quả vị Phật, cho nên Bồ Tát nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh, lấy Phật làm nơi nương tựa quay về. Do đó, nói là nương thần lực của Phật.

Tam muội đó tên là: Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, khắp vào tánh bình đẳng của tất cả chư Phật, ở trong pháp giới thị hiện các ảnh tượng, rộng lớn vô ngại, đồng như hư không biển pháp giới, đều vào khắp hết thảy.

Đây là tên của tam muội, gọi là Nhất Thiết Chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tạng Thân, tức cũng giống như Tỳ Lô Giá Na Phật. Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài vào khắp tánh bình đẳng của tất cả chư Phật, thị hiện ảnh tượng Phật, ảnh tượng Bồ Tát, ảnh tượng Duyên Giác và tất cả ảnh tượng khác, tận hư không biến pháp giới. Thần thông lực của Ngài rộng lớn vô ngại, nhiều đồng hư không pháp giới hải, chẳng có một nơi nào mà Ngài không thể đạt đến được.

Sinh ra tất cả các pháp tam muội, bao hàm dung nạp khắp mười phương pháp giới. Biển trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, đều từ đây sinh ra. Hết thảy các biển an lập trong mười phương, đều thị hiện ra.

Bồ Tát Phổ Hiền đắc được tam muội là mẹ của tất cả tam muội, hay sinh ra tất cả pháp tam muội. Tam muội này, có thể bao hàm dung nạp khắp mười phương pháp giới. Biển trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, cũng từ tam muội này mà sinh ra. Mười phương tất cả các cõi Phật, pháp môn, và tất cả các đạo tràng, đều an lập trong tam muội này, thị hiện ra đủ thứ cảnh giới này.

Hàm chứa tất cả các lực, giải thoát của Phật, và trí huệ của Bồ Tát, hay khiến cho hạt bụi trong tất cả cõi nước, có thể dung thọ khắp vô biên thế giới, mà thành tựu tất cả biển công đức của Phật. Lại hiển bày các biển đại nguyện của Như Lai, hết thảy chư Phật chuyển bánh xe pháp, lưu thông, hộ trì, khiến cho chẳng đoạn tuyệt.

Trong tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, hàm chứa tất cả thập lực và giải thoát lực của Phật, cùng với hết thảy trí huệ của Bồ Tát, hay khiến cho hạt bụi trong tất cả cõi nước

của chư Phật, dung thọ khắp vô lượng vô biên thế giới, thành tựu hết thảy tất cả biển công đức của Phật. Lại hiển bày tất cả biển đại nguyện của Phật. Mười phương ba đời tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp, lưu thông pháp này, hộ trì pháp này, khiến cho Phật pháp chẳng đoạn diệt, vĩnh viễn tồn tại trong thế gian.

Như ở tại thế giới nầy, Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Thế Tôn vào tam muội nầy. Như vậy tận pháp giới, hư không giới, mười phương ba đời, vi tế, vô ngại, rộng lớn, quang minh, nơi Phật nhãn thấy được, Phật lực đến được, thân Phật hiện đến, tất cả cõi nước, và các cõi nước đó, hết thảy hạt bụi, trong mỗi hạt bụi, đều có cõi Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trước mỗi đức Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cũng đều nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân này.

Trong thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền ở trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Như tam muội này, tận cùng pháp giới, hư không giới, mười phương ba

đời, chẳng những chỗ nhỏ nhất, cũng chẳng có chướng ngại, mà dù chỗ rộng lớn trăm ngàn do tuần, cũng chẳng có chướng ngại. Trời, người, mặt trời, mặt trăng, quang minh thảy mọi nơi, chẳng có chướng ngại. Phàm là nơi Phật nhãn thấy được, nơi Phật lực đạt đến được, nơi thân Phật hiện đến được, mười phương tất cả cõi nước, tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền đều đến tận cùng được.

Hết thảy hạt bụi trong thế giới Ta Bà, và mười phương tất cả cõi nước, ở trong mỗi hạt bụi, lại có cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trong mỗi cõi Phật, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở trước mỗi vị Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền nhiều như số hạt bụi thế giới hải, nhập vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân này.

Bấy giờ, nơi mỗi mỗi Bồ Tát Phổ Hiền, đều có mười phương tất cả chư Phật hiện ra ở trước. Các đức Như Lai đó, đồng thanh khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông vào được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân Bồ Tát này.

Lúc đó, ở trước mỗi Bồ Tát Phổ Hiền, đều có mười phương chư Phật hiện ra ở trước, khác miệng đồng thanh khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền nói : ‘’Lành thay ! Lành thay ! Phổ Hiền, ông là thiện nam tử, vào được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân Bồ Tát nầy.’’

Phật tử ! Đây là mười phương tất cả chư Phật cùng gia bị cho ông. Vì nhờ bổn nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, và cũng do ông tu hạnh nguyện lực của tất cả chư Phật.

Chư Phật khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền rồi, lại nói : ‘’Phật tử ! Đó là nhờ mười phương chư Phật cùng gia bị cho ông, khiến cho ông vào được tam muội này. Vì nhờ bổn nguyện lực của Tỳ Lô Giá Na Phật, và do ông tu hạnh nguyện lực của tất cả chư Phật, cho nên đắc được tam muội nầy.’’

Chuyển được bánh xe tất cả Phật pháp. Khai thị hiển bày tất cả biển trí tuệ của Như Lai. Chiếu khắp các biển an lập trong mười phương không thừa sót. Khiến cho tất cả chúng sinh tịnh trị tạp nhiễm được thanh tịnh. Nhiếp khắp tất cả cõi nước lớn chẳng có chấp trước. Vào sâu tất cả cảnh giới của chư Phật chẳng chướng ngại. Khắp thị hiện tất cả công đức của Phật. Vào được thật tướng của tất cả các pháp tăng trưởng trí huệ. Quán sát tất cả các pháp môn. Thấu rõ căn tánh của tất cả

chúng sinh. Tu trì biển lời dạy của tất cả chư Phật Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội này, chứng được đủ thứ thành tựu : Chuyển được bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Khai thị hiển bày biển trí huệ của tất cả chư Phật. Chiếu soi khắp các biển an lập trong mười phương pháp giới. Chuyển bánh xe pháp giáo hóa chúng sinh, khiến cho tập khí mao bệnh của tất cả chúng sinh đều trừ khử sạch, phá trừ vô minh, tiêu diệt phiền não, tâm thanh tịnh chẳng tạp nhiễm.

Việc thiện mà chúng ta làm, trong đó lại xen tạp một chút nhân ác. Nghiệp ác tạo ra, bên trong cũng xen tạp một chút nghiệp thiện. Do đó, thiện ác xen tạp, tịnh nhiễm hỗn hợp. Tịnh trị tức là trừ khử đi nhân ác, giữ lại nhân thiện. Giống như đãi vàng trong cát, tìm từ từ, thanh tịnh và nhiễm ô vốn hỗn hợp với nhau, dùng phương pháp tịnh trị, để khiến cho pháp nhiễm ô chẳng còn nữa, mà đắc được thanh tịnh.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong tam muội này, tuy có thể nhiếp trì khắp tất cả các cõi nước, nhưng chẳng có sự chấp trước. Vào sâu tất cả cảnh giới của Phật, chẳng có chướng ngại, khắp thị hiện hết thảy tất cả công đức của chư Phật, vào tất cả các pháp thật tướng có thể tăng trưởng đại trí huệ. Lại quán sát được tám vạn bốn ngàn pháp môn. Muốn thuyết pháp giáo hóa chúng sinh, trước hết phải biết căn tánh của chúng sinh, như thế mới có hiệu quả. Bồ Tát Phổ Hiền khéo tu trì ngôn giáo của tất cả chư Phật, tuy nhiên Kinh tạng như biển, nhưng đều tu được viên mãn.

Bấy giờ, tất cả chư Phật trong mười phương, bèn ban cho đại Bồ Tát Phổ Hiền trí huệ vào được Nhất thiết trí tánh lực. Ban cho trí huệ vào pháp giới vô lượng vô biên. Ban cho trí huệ thành tựu tất cả cảnh giới của Phật. Ban cho trí huệ biết tất cả biển thế giới thành hoại. Ban cho trí huệ biết tất cả cõi chúng sinh rộng lớn. Ban cho trí huệ trụ vào giải thoát thâm sâu không khác biệt tất cả tam muội của chư Phật. Ban cho trí huệ vào tất cả biển các căn của Bồ Tát. Ban cho trí huệ biết tất cả biển ngôn ngữ của chúng sinh, chuyển pháp luân từ biện. Ban cho trí huệ thân vào khắp pháp giới tất cả thế giới hải. Ban cho trí huệ được tất cả âm thanh của Phật.

Lúc đó, mười phương tất cả chư Phật, đều đến gia trì cho đại Bồ Tát Phổ Hiền, ban cho Ngài đủ thứ lực, khiến cho Ngài vào được trong hết thảy trí huệ.

1). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài vào được hết thảy trí tánh lực.

2). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, trí huệ khiến cho Ngài vào được tận hư không biến pháp giới vô lượng vô biên.

3). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thành tựu tất cả cảnh giới của chư Phật. Vì Ngài có thứ trí huệ này, cho nên Ngài làm thuyết pháp chủ của Kinh này.

4). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài biết được tất cả thế giới hải, đều có bốn tướng thành trụ hoại không.

Thời gian của thế giới thành là hai mươi tiểu kiếp, thời gian trụ là hai mươi tiểu kiếp, thời gian hoại là hai mươi tiểu kiếp, thời gian không là hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới, phải trải qua tám mươi tiểu kiếp, tức cũng là bốn trung kiếp (một trung kiếp là hai mươi tiểu kiếp) làm một đại kiếp. Thế giới này thành rồi, thì có chúng sinh trụ, trụ rồi thì sẽ biến hoại, hoại rồi thì không, chẳng còn gì nữa, không rồi lại thành thế giới, kết thúc rồi bắt đầu, tuần hoàn biến hóa, chẳng ngừng.

Bồ Tát Phổ Hiền hoàn toàn thấu hiểu thế giới này thành như thế nào ? Trụ như thế nào ? Hoại như thế nào ? Không như thế nào ? Ngài có trí huệ này.

5). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài biết tất cả biển chúng sinh rộng lớn.

6). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài trụ vào giải thoát thâm sâu không khác biệt tất cả tam muội của chư Phật.

7). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài vào các biển căn của tất cả Bồ Tát.

8). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thấu rõ tất cả biển ngôn ngữ của chúng sinh chuyển pháp luân từ biện.

9). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài thâm nhập vào pháp giới tất cả thế giới hải, tức cũng là tùy nơi mà hiện thân.

10). Mười phương chư Phật ban trí huệ cho Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho Ngài được tất cả âm thanh của Phật, tức cũng giống âm thanh của Phật chẳng khác biệt.

Như trong thế giới nầy, đức Như Lai ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, được chư Phật ban cho trí huệ như thế. Như vậy tất cả thế giới hải, và trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, hết thảy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng đều như vậy. Tại sao ? Vì chứng được tam muội nầy, nên được pháp như vậy.

Trong thế giới Ta Bà này, Phật Thích Ca Mâu Ni ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, được mười phương chư Phật từ bi ban cho mười thứ trí huệ, tại thế giới Ta Bà là như vậy, ở trong thế giới hải khác cũng như vậy, trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, do thần thông hóa hiện của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng đều như ở thế giới Ta Bà, được mười phương chư Phật gia bị ban cho đủ thứ trí huệ.

Tại sao có cảnh giới như vậy ? Vì Bồ Tát Phổ Hiền đắc được tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, cũng vì quy cụ của pháp này nên được như thế.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều duỗi tay phải rờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền. Tay của các Ngài đều đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, lưới quang minh vi diệu mở ra, hương thơm tỏa ra, và phát ra ánh sáng rực rỡ. Lại vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu của chư Phật, và việc thần thông tự tại.

Lúc đó, mười phương hết thảy tất cả chư Phật, mỗi vị Phật đều duỗi tay phải xoa đầu Bồ Tát Phổ Hiền. Tay của chư Phật đều đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, lưới quang minh vi diệu không thể nghĩ bàn, đều từ từ mở ra. Bàn tay của chư Phật tỏa ra hương thơm, lại phát ra ánh sáng rực rỡ, đồng thời lại vang ra đủ thứ diệu âm, và đủ thứ việc diệu dụng thần thông tự tại, cùng gia bị Bồ Tát Phổ Hiền, nên hiện ra đủ thứ việc như thế.

Quá khứ hiện tại và vị lai, tất cả biển đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, tất cả thanh tịnh pháp luân của Như Lai, và hết thảy hình ảnh của ba đời chư Phật, đều hiện ra ở trong đó.

Khi Phật thành đạo, thì trước hết muốn nói Kinh Hoa Nghiêm này. Chẳng những Phật Thích Ca Mâu Ni trước hết nói Kinh này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật,

khi thành đạo cũng đều nói Kinh này trước hết, để giáo hóa tất cả pháp thân Đại sĩ. Do đó, pháp của Kinh Hoa Nghiêm hàng nhị thừa chẳng tin cũng chẳng thọ trì. Vì pháp này là không thể nghĩ bàn, cũng là pháp mà một số chúng sinh không thể nào minh bạch được.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân, biết được quá khứ là như thế, hiện tại là như thế, vị lai cũng như thế. Hết thảy tất cả Bồ Tát, đều y chiếu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền để tu. Tất cả thanh tịnh pháp luân của Như Lai và hết thảy hình ảnh của tất cả chư Phật ba đời, đều hiện ra ở trong lưới quang minh.

Như Bồ Tát Phổ Hiền ở trong thế giới nầy, được mười phương chư Phật cùng rờ đầu. Như vậy tất cả thế giới hải, và hết thảy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi hạt bụi của thế giới hải đó, cũng đều như thế, được mười phương chư Phật rờ đầu.

Ở trong thế giới Ta Bà này, tại Bồ đề đạo tràng, Bồ Tát Phổ Hiền được mười phương ba đời tất cả chư Phật cùng đến rờ đầu, gia trì tất cả trí huệ. Lúc đó, có người phát sinh nghi vấn : ‘’Có rất nhiều vị Phật, đồng thời duỗi tay phải để rờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền, thì làm sao mà có thể rờ đầu Ngài ?‘’ Đây là tri kiến của phàm phu. Phải biết, Bồ Tát Phổ Hiền cùng hiện ra hóa thân nhiều như số hạt bụi thế giới hải, cho nên mỗi vị Phật rờ đầu Bồ Tát Phổ Hiền mà chẳng chướng ngại.

Giống như ở trên đã nói, tất cả thế giới hải và hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mỗi hạt bụi trong thế giới hải đó, đều được tất cả chư Phật mười phương ba đời đến rờ đầu.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bèn từ tam muội nầy mà dậy. Khi từ tam muội nầy dậy, thì lập tức từ tất cả biển môn tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải đều dậy.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lập tức, từ tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân mà dậy, tức là từ tất cả biển môn tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải đều dậy.

Đó là: Từ môn tam muội trí thiện xảo, biết ba đời tất cả pháp giới hết thảy hạt bụi mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả cõi Phật ba đời mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả phòng ốc của chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết biển tâm của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết tên khác nhau của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết xứ sở khác nhau trong mười phương pháp giới mà dậy. Từ môn tam muội biết trong tất cả

hạt bụi, đều có vô biên mây thân Phật rộng lớn mà dậy. Từ môn tam muội diễn nói tất cả biển pháp lý thú mà dậy.

Bồ Tát Phổ Hiền từ các thứ tam muội xuất định, từ môn tam muội trí huệ thiện xảo, biết niệm niệm của tất cả chúng sinh ba đời chẳng khác biệt mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra ba đời tất cả cõi Phật mà dậy. Từ môn tam muội hiện ra tất cả phòng ốc của chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết biển tâm của tất cả chúng sinh mà dậy. Biển tâm của tất cả chúng sinh, Bồ Tát cũng đều biết đều thấy. Vì tâm niệm của chúng sinh đều từ trong định của Bồ Tát bao quát hết. Từ môn tam muội biết tên khác nhau của tất cả chúng sinh mà dậy. Từ môn tam muội biết tất cả xứ sở khác nhau trong mười phương pháp giới mà dậy. Từ môn tam muội biết trong tất cả hạt bụi, đều có vô biên mây thân Phật rộng lớn mà dậy. Từ môn tam muội diễn nói tất cả biển pháp lý thú mà dậy.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền từ các tam muội như vậy mà dậy, thì các Bồ Tát khác, ai nấy đều được : Biển mây tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây Đà la ni, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây các pháp phương tiện, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây môn biện tài,

nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây tu hành, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Khi vị Bồ Tát Phổ Hiền, từ mười thứ tam muội (như ở trước đã nói) xuất định, thì các Bồ Tát khác cũng đắc được pháp ích. Vì Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Bồ Tát Phổ Hiền biểu diễn định này, thì các Ngài cũng chịu ảnh hưởng, tự nhiên đắc được lợi ích của định này.

Mỗi vị Bồ Tát đều được: Biển mây tam muội, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được biển mây Đà la ni, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại đắc được biển mây các pháp phương tiện, nhiều như hạt bụi thế giới hải. Lại đắc được biển mây tu hành, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Biển mây trí quang minh, chiếu khắp pháp giới tất cả tạng công đức của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Biển mây phương tiện, tất cả các lực trí huệ chẳng khác biệt của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Trong tất cả lỗ lông của Như Lai, đều hiện ra biển mây các cõi, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Mỗi Bồ Tát thị hiện từ cung trời Đâu Suất hạ sinh thành Phật, chuyển bánh xe chánh pháp,

vào Niết Bàn, các biển mây nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Mỗi vị Bồ Tát lại được: Biển mây trí quang minh, chiếu khắp pháp giới tất cả Như Lai công đức tạng, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được biển mây phương tiện, tất cả các lực trí huệ chẳng khác biệt của Như Lai, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được trong mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra biển mây các cõi, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Lại được mỗi vị Bồ tát đều thị hiện từ cung trời Đâu Suất, hạ sinh thành Phật chuyển bán xe chánh pháp vào Niết Bàn, các biển mây nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Như trong thế giới này, Bồ Tát Phổ Hiền từ tam muội dậy, các Bồ Tát chúng đều được lợi ích như thế. Như vậy tất cả thế giới hải, và trong mỗi hạt bụi, hết thảy số hạt bụi của thế giới hải đó, cũng đều như thế.

Ở trong thế giới Ta Bà này, Bồ Tát Phổ Hiền từ tam muội xuất định, thì Bồ Tát Phổ Hiền trong thế giới hải khác, đồng thời cũng từ tam muội xuất định. Đại chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều đắc được đủ thứ lợi ích biển mây.

Giống như tất cả thế giới hải đã nói ở trước, và trong mỗi hạt bụi, hết thảy số hạt bụi trong thế giới hải đó, đều

có cảnh giới như đã nói ở trên, cho nên nói, trong mỗi hạt bụi đều là như vậy.

Bấy giờ, mười phương tất cả thế giới hải, nhờ sức oai thần của chư Phật, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền thảy đều chấn động nhẹ. Mỗi mỗi thế giới đều dùng các châu báu trang nghiêm. Và vang ra âm thanh vi diệu diễn nói các pháp. Và trong đạo tràng chúng hải hội của tất cả Như Lai, khắp mưa xuống mười thứ mây ma ni vương.

Lúc đó, mười phương tất cả thế giới hải, nhờ đại oai thần lực, của tất cả chư Phật mười phương ba đời, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên mười phương tất cả thế giới hải, đều có chấn động nhẹ, đây là khiến cho chúng sinh tỉnh ngộ, đừng mê hoặc nữa, phải thấu hiểu thế giới là vô thường, tương lai thế giới sẽ hủy diệt.

Trong mỗi thế giới, đều dùng bảy báu để trang nghiêm, lại vang ra âm thanh êm tai vi diệu, để diễn nói các pháp. Và ở trong biển đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, khắp mưa xuống mười thứ mây ma ni vương (châu như ý) tốt đẹp cát tường nhất.

Những gì là mười ? Đó là: Mây ma ni vương diệu kim tinh tràng. Mây ma ni

vương quang minh chiếu sáng. Mây ma ni vương luân báu rũ xuống. Mây ma ni vương các tạng báu hiện tượng Bồ Tát. Mây ma ni vương khen ngợi danh hiệu Phật. Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt, chiếu khắp tất cả đạo tràng cõi Phật. Mây ma ni vương quang minh chiếu mười phương đủ thứ sự biến hóa. Mây khen ngợi công đức của tất cả Bồ Tát. Mây ma ni vương mãnh liệt như mặt trời. Mây ma ni vương âm thanh duyệt ý lạc nghe khắp mười phương.

Cứu kính là mười thứ mây ma ni như thế nào ?

1). Mây ma ni vương diệu kim tinh tràng.

2). Mây ma ni vương quang minh chiếu sáng.

3). Mây ma ni vương luân báu rũ xuống.

4). Mây ma ni vương các tạng báu hiện tượng Bồ Tát.

5). Mây ma ni vương khen ngợi danh hiệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

6). Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt, chiếu khắp tất cả đạo tràng cõi Phật.

7). Mây ma ni vương quang minh, chiếu mười phương đủ thứ sự biến hóa.

8). Mây ma ni vương khen ngợi công đức của tất cả Bồ Tát. Khen ngợi Bồ Tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi, Ngài là

trí huệ bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là hạnh môn bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm, Ngài là tâm bi bậc nhất. Khen ngợi Bồ Tát Đại Nguyện Địa Tạng, Ngài là nguyện lực bậc nhất.

9). Mây ma ni vương quang minh mãnh liệt như mặt trời.

10). Mây ma ni vương âm thanh duyệt ý lạc nghe khắp mười phương pháp giới.

Khắp mưa mười thứ mây đại ma ni vương rồi. Trong các lỗ chân lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra quang minh, ở trong quang minh nói bài kệ rằng.

Vì đại thần thông lực của chư Phật, và sức tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, mà khắp mưa xuống mười thứ mây đại ma ni vương, trong mỗi lỗ chân lông của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều phóng đại quang minh, ở trong quang minh nói ra bài kệ.

Phổ Hiền ở khắp trong các cõi
Ngồi hoa sen báu chúng đều thấy
Tất cả thần thông đều hiện ra
Vô lượng tam muội đều vào được.

Hạnh lực và nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền, tận hư không biến pháp giới, nơi nơi đều đầy khắp. Cho nên, ở khắp trong mười phương tất cả cõi Phật. Ở trong đạo tràng, hiện thân ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng báu. Phàm là

chúng sinh có duyên, đều nhìn thấy được tôn nhan của Ngài. Ngài vào tam muội Nhất thiết chư Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai tạng thân. Hết thảy tất cả thần thông đều hiện ra. Hết thảy vô lượng tam muội đều vào được trong định này.

Phổ Hiền luôn dùng đủ thứ thân
Khắp cùng pháp giới đều đầy dẫy
Sức tam muội thần thông phương tiện
Viên âm rộng lớn đều vô ngại.

Bồ Tát Phổ Hiền luôn thị hiện đủ thứ thân, để giáo hóa chúng sinh, hết thảy pháp giới đều đầy dẫy. Định lực, thần thông, phương tiện của Ngài dùng âm thanh viên mãn, luôn luôn bày tướng lưỡi rộng dài, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, viên mãn vô ngại.

Chỗ chư Phật trong tất cả cõi
Đủ thứ tam muội hiện thần thông
Mỗi thứ thần thông khắp hết thảy
Mười phương cõi nước chẳng bỏ sót.

Đạo tràng của hết thảy mười phương chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát đều dùng đủ thứ tam muội, hiện ra đủ thứ thần thông. Bất cứ thứ thần thông nào, cũng đều đến khắp mười phương pháp giới. Ngài lại có thể đến mười phương cõi nước, để giáo hóa chúng sinh, chẳng bỏ sót một cõi nước nào, hết thảy cõi nước đều đầy dẫy sức thần thông của Ngài.

Như chỗ Như Lai tất cả cõi
Trong bụi cõi đó đều như vậy
Sở hiện tam muội việc thần thông
Do nguyện lực Tỳ Lô Giá Na.

Giống như tất cả thế giới hải, tất cả cõi nước chư Phật, tất cả chỗ của Như Lai. Trong hết thảy hạt bụi cõi nước đó, đều có chư Phật đang ở trong đó, chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh. Bồ Tát Phổ Hiền hiện đại thần thông trong các cõi đều như vậy. Tam muội và thần thông của Ngài hiện, đều do nguyện lực của Phật Tỳ Lô Giá Na gia bị, và cũng do chính Ngài tinh tấn nỗ lực tu hạnh môn và nguyện lực của chư Phật tu, cho nên mới có sức thần thông diệu dụng biến hóa vô cùng như thế.

Thân tướng Phổ Hiền như hư không
Trụ nơi chân như chẳng cõi nước
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Thân thị hiện khắp đồng tất cả.

Pháp thân của Phật như hư không, pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng thanh tịnh giống như hư không. Pháp thân của Ngài nương chân như mà trụ, chứ chẳng nương cõi nước nào mà trụ. Pháp thân của Ngài vô tại vô bất tại. Tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân khắp, để làm cho chúng sinh được mãn nguyện.

Phổ Hiền an trụ các đại nguyện
Hoạch được vô lượng thần thông lực

Tất cả thân Phật hết thảy cõi
Thảy đều hiện thân mà đến đó.

Nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn vô biên. Ngài an trụ trong các đại nguyện, đắc được vô lượng vô biên thần thông lực. Thứ thần thông lực này, các Bồ Tát khác không thể so sánh được. Tất cả thân Phật, hết thảy cõi nước, Bồ Tát Phổ Hiền đều hiện thân đến chỗ Phật, để cúng dường Phật, lễ kính Phật, gần gũi Phật, khen ngợi Phật.

Tất cả biển chúng không bờ mé
Phân thân trụ đó cũng vô lượng
Cõi nước hóa hiện đều nghiêm tịnh
Trong một sát na thấy nhiều kiếp.

Tất cả biển chúng sinh, và thế giới hải, chẳng có bờ mé. Bồ Tát Phổ Hiền phân thân trụ ở đó cũng vô lượng vô biên. Nguyện lực của Ngài hóa thành cõi nước, đều là trang nghiêm thanh tịnh. Ngài có thể trong một sát na thấy được cảnh giới vô lượng đại kiếp.

Phổ Hiền an trụ tất cả cõi
Thần thông hiện ra không ai bằng
Chấn động mười phương khắp hết thảy
Khiến ai quán Ngài đều được thấy.

Bồ Tát Phổ Hiền an trụ ở trong hết thảy cõi nước chư Phật. Thần thông sở hiện thắng hơn thần thông của các Bồ

Tát khác. Thần thông lực này chấn động mười phương pháp giới, chẳng có nơi nào mà chẳng có, khiến cho tất cả chúng sinh có duyên đều quán thấy được pháp thân của Ngài.

Nhất thiết trí lực Phật công đức
Đủ thứ đại pháp đều thành mãn
Dùng các tam muội môn phương tiện
Thị hiện hạnh bồ đề thuở xưa.

Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đầy đủ Nhất thiết trí huệ, lực và công đức, của tất cả chư Phật, đủ thứ đại pháp của chư Phật, Ngài đã tu thành tựu viên mãn. Ngài lại dùng tất cả tam muội pháp môn phương tiện, để thị hiện hạnh môn bồ đề, mà Ngài tu thuở xưa.

Như vậy tự tại không nghĩ bàn
Mười phương cõi nước đều thị hiện
Vì hiển khắp vào các tam muội
Trong mây Phật quang khen công đức.

Sức thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, ở trong mười phương cõi nước đều thị hiện. Vì hiển khắp vào tất cả sức tam muội, cho nên tất cả chư Phật, phóng ra đủ thứ mây quang minh, trong mây khen ngợi công đức của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, tất cả chúng Bồ Tát đều hướng về Bồ Tát Phổ Hiền, chắp tay chiêm

ngưỡng, nương thần lực của đức Phật, đồng thanh khen rằng.

Sau khi Phật dùng mây quang minh, khen ngợi công đức của Bồ Tát Phổ Hiền rồi. Hết thảy Bồ Tát nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đều hướng về Bồ Tát Phổ Hiền, chắp tay cung kính, mắt chiêm ngưỡng chẳng tạm rời. Mỗi vị Bồ Tát, đều nương đại oai thần lực của Phật, khác miệng cùng lời, khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền mà nói ra bài kệ :

Từ các Phật pháp mà sinh ra
Cũng do Như Lai phát nguyện lực
Chân như bình đẳng hư không tạng
Ông đã nghiêm tịnh pháp thân này.

Bồ Tát Phổ Hiền là từ trong hết thảy Phật pháp mà sinh ra, cũng do mười phương ba đời tất cả chư Phật, phát nguyện lực mà thành tựu. Pháp thân của Ngài là chân như bình đẳng như hư không tạng. Ngài đã đắc được pháp thân trang nghiêm thanh tịnh.

Trong chúng hội tất cả cõi Phật
Phổ Hiền khắp trụ ở trong đó
Công đức trí tuệ biển quang minh
Chiếu khắp mười phương thảy đều thấy.

Trong hết thảy chúng hội đạo tràng, tất cả cõi nước chư Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền ở tại đó, tùy hỷ tham gia pháp hội. Công đức và biển trí huệ quang minh, bình đẳng

chiếu khắp mười phương, chẳng có một nơi nào mà chẳng thấy Bồ Tát Phổ Hiền.

Biển công đức Phổ Hiền rộng lớn
Khắp trụ mười phương gần gũi Phật
Trong tất cả bụi hết thảy cõi
Đều đi đến đó mà hiển hiện.

Công đức của Bồ Tát Phổ Hiền, rộng lớn vô biên như biển cả. Ngài khắp đi đến mười phương cõi nước, để gần gũi tất cả chư Phật. Trong mỗi hạt bụi, hết thảy cõi nước, nhiều như số hạt bụi thế giới hải, Ngài đều đi đến, để vì chúng sinh nói pháp, hay hiển hiện ra pháp thân của Ngài, khiến cho chúng sinh có duyên đều thấy được.

Phật tử chúng tôi thường thấy ông
Đều gần gũi các đức Như Lai
Trụ trong tam muội cảnh chân thật
Tất cả cõi số kiếp hạt bụi.

Đệ tử của Phật (chỉ Bồ Tát Phổ Hiền mà nói), chúng tôi thường thấy ông, đều đến gần gũi hết thảy các Đức Phật. Cho nên công đức của ông vô lượng vô biên. Ông trụ ở trong tam muội cảnh chân thật. Trong tất cả cõi nước, thời gian số kiếp, nhiều như bụi đều giáo hóa chúng sinh.

Phật tử hay dùng thân phổ khắp
Đều đến mười phương các cõi nước
Chúng sinh như biển đều tế độ

Pháp giới hạt bụi đâu chẳng vào.

Đệ tử của Phật ! Ông hay dùng pháp thân phổ khắp, đều đến mười phương các cõi nước, để giáo hóa chúng sinh, tuy chúng sinh nhiều như biển cả, nhưng ông đều tế độ hết. Trong mười phương pháp giới, hết thảy cõi nước trong mỗi hạt bụi, ông dều ở trong đó chuyển đại pháp luân, thật là công đức vô lượng.

Vào trong pháp giới tất cả bụi
Pháp thân vô tận chẳng khác biệt
Ví như hư không khắp cùng hết
Diễn nói pháp Như Lai rộng lớn.

Bồ Tát Phổ Hiền vào trong mỗi hạt bụi trong mười phương pháp giới, pháp thân thân của Ngài cũng vô cùng vô tận, chẳng có khác biệt, giống như hư không, khắp cùng mọi nơi, mà thường diễn nói diệu pháp rộng lớn của chư Phật.

Tất cả công đức trí huệ quang
Như mây rộng lớn sức thù thắng
Trong biển chúng sinh đều đi đến
Nói pháp Phật tu chẳng gì bằng.

Bồ Tát Phổ Hiền đầy đủ tất cả công đức, và tất cả trí huệ quang minh, Ngài giống như vầng mây rộng lớn, sức lực đặc biệt thù thắng. Hết thảy tất cả biển chúng sinh, Ngài đều đến trước, để vì họ diễn nói pháp môn tu hành

của chư Phật. Pháp đó là pháp hơn hết chẳng pháp nào sánh bằng.

Vì độ chúng sinh trong biển kiếp
Phổ Hiền thắng hạnh đều tu tập
Diễn tất cả pháp như mây lớn
Pháp âm rộng lớn đâu chẳng nghe.

Bồ Tát Phổ Hiền, vì độ tất cả chúng sinh mà trong vô lượng biển đại kiếp, hạnh môn thù thắng Phổ Hiền, đều tu tập viên mãn. Hay diễn nói tất cả Phật pháp như mây lớn, phổ khắp mười phương pháp giới. Âm thanh đó, rộng lớn chấn động hết thảy cõi nước, chẳng có nơi nào mà chẳng nghe được diệu âm đó.

Cõi nước được thành lập ra sao
Chư Phật ra đời như thế nào
Và hết thảy tất cả chúng sinh
Xin hãy tùy thuận nói như thật.

Bồ Tát Phổ Hiền có thể diễn nói nhân duyên thành lập của mỗi cõi nước, và cho biết nhân duyên vì sao tất cả chư Phật xuất hiện ra đời ? Và tất cả chủng loại chúng sinh. Tuy nhiều như biển cả, mà Ngài đều biết đều thấy. Xin Ngài hãy tùy thuận tâm ý của chúng sinh, mà diễn nói nghĩa chân thật của Phật pháp.

Trong vô lượng biển đại chúng này
Đều cung kính ở trước Phổ Hiền

Vì chuyển diệu pháp luân thanh tịnh Tất cả chư Phật đều tùy hỷ.

Tận hư không biến pháp giới, có vô lượng vô biên đại chúng, nhiều như biển cả. Họ đều đang ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, cung kính đợi nghe pháp. Hy vọng ông hãy vì họ, chuyển diệu pháp luân thanh tịnh. Chẳng những chúng tôi các Bồ Tát hoan hỷ ông nói pháp, mà mười phương chư Phật cũng đều tùy hỷ ông nói pháp.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM THẾ GIỚI THÀNH TỰU
THƯ TƯ

Phẩm là phẩm loại. ‘’Thế‘’ tức là tam thế (ba đời). Tức đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. ‘’Giới‘’ tức là phân giới, còn là phương giới. Vì có giới hạn, có phương hướng, có phân biệt. Thế giới thành tựu như thế nào ? Nói tổng quát thế giới có thành tựu thì có hủy diệt, đây là định luật tự nhiên. Tuổi thọ của thế giới chia làm: Thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn. Mỗi giai đoạn là hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới trải qua tám mươi tiểu kiếp rồi, thì thế giới mới lại sinh ra, hết rồi lại bắt đầu, do đó: ‘’Thế giới này thành, thì thế giới kia hoại.’’ Thành hoại hoại thành chẳng có gián đoạn.

Khi ban đầu thành, thì đại địa là nước, bị gió thổi, bị mặt trời làm nóng, mà thành sơn hà đại địa, lúc đó mới có thực vật sinh ra, sau đó mới có động vật sinh sống, có con người sinh tồn. Trải qua bao nhiêu năm rồi, thì sinh ra các nước, có văn hóa, có nhân dân, hình thành quốc gia. Thời kỳ này đại địa thanh tịnh, nhân dân hòa vui, chẳng có tham sân si, cũng chẳng có ích kỷ lợi mình, nhân loại đều từ bi, đại công vô tư.

Về sau, dần dần sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si, phát sinh ra hành vi: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, các điều ác, nhân dân tà kiến điên đảo, làm mười điều ác, do đó mà trời chẳng mưa, ngũ cốc chẳng sinh, phát sinh tai nạn đói khát, con người ăn rễ cây, hoặc đọt cây, vì chẳng còn vật thực để ăn, cho nên bệnh dịch phát sinh. Do đói khát và ôn dịch, dẫn đến binh đao kiếp nạn. Chiến loạn có ghi trong lịch sử, đều do nguyên nhân này mà phát sinh. Như cuối đời nhà Hán, thì Hoàng Cân nổi loạn, cuối đời nhà Đường, thì Hoàng Sào nổi loạn, cuối đời nhà Minh, thì Lý Tự Thành nổi loạn .v.v... Tam tai này đều có quan hệ với nhau, vì người lãnh tụ quốc gia khởi tâm tham, muốn xâm lược lãnh thổ của nước khác, nên phát sinh chiến tranh. Như chiến tranh thế giới thứ nhất, chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân không ngoài tham sân si. Bởi chiến tranh nhân dân chẳng biết nương vào đâu mà sống. Vì tai nạn đao binh, nên phát sinh nạn đói khát, vì đói khát, mà sinh ra ôn dịch, cho nên khi kiếp trụ cũng có thành, trụ, hoại, không, bốn thứ hiện tượng phát sinh. Khi kiếp trụ qua rồi (hiện tại là tiểu kiếp thứ chín về giảm tuổi thọ), thì đến hoại kiếp, sơn hà đại địa dần dần sẽ hủy diệt. Trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì vũ trụ hoàn toàn chẳng còn gì nữa, đó là kiếp không.

Trong Kinh Đại Bi có nói : ‘’A Nan ! Ba ngàn đại thiên thế giới này, khi kiếp muốn thành thì đều là nước. Trời Tịnh Cư dùng thiên nhãn thấy thế giới này chỉ toàn là nước, thấy có ngàn đoá hoa sen, mỗi hoa sen có một ngàn cánh. Hoa sen màu vàng thì ánh sáng vàng, quang minh chiếu khắp. Mùi thơm ngào ngạt, rất ưa thích. Trời Tịnh Cư đó, vì thấy rồi bèn sinh tâm hoan hỷ, nhảy nhót hớn hở

mà khen rằng : Lạ thay ! Lạ thay ! Thật là hy hữu ! Vậy trong kiếp này sẽ có ngàn vị Phật ra đời.'' Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ tư của ngàn vị Phật trong Hiền kiếp nầy. Ở trước Ngài đã có Phật Câu Lưu Tôn, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Ca Diếp.

Mỗi thế giới, phải trải qua thời gian dài như thế mới thành tựu. Phẩm này là phẩm thứ tư trong Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên gọi là Phẩm Thế Giới Thành Tựu Thứ Tư.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nhờ thần lực của đức Phật, quán sát khắp tất cả biển thế giới, tất cả biển chúng sinh, tất cả biển chư Phật, tất cả biển pháp giới, tất cả biển nghiệp chúng sinh, tất cả biển căn dục của chúng sinh, tất cả biển pháp luân của chư Phật, tất cả biển ba đời, tất cả biển nguyện lực của Như Lai, tất cả biển thần thông biến hóa của Như Lai.

Khi bắt đầu Phẩm Thế Giới Thành Tựu, thì vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là vị đại Bồ Tát trong các đại Bồ Tát. Vì sao gọi là đại hạnh ? Vì hạnh môn tu hành của Ngài, chẳng phải một số Bồ Tát tu hành được. Ngài là Bồ Tát Phổ khắp Thánh Hiền, hạnh của Ngài cũng lớn, nguyện cũng lớn, trong vô lượng kiếp về trước phát tâm bồ đề. Khi mỗi vị Phật thành Phật, thì nguyện làm trưởng tử của Phật. Khi Phật Thích Ca thành Phật, thì Ngài làm đại đệ tử của

Phật. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm Ngài là người nói pháp, đại biểu cho Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói nghĩa lý. Ngài dùng pháp thân làm thân, thành tựu công đức của chư Phật và thần thông biến hóa của chư Phật, cùng một thể với chư Phật, chẳng có sự phân biệt. Song, Ngài rất khiêm nhường, cho nên nói tất cả đều nương sự gia bị của Phật, mới có trí huệ diễn nói đạo lý một bộ phận trong Kinh Hoa Nghiêm. Hiện tại Ngài nương đại oai thần lực của Phật và sức thần thông của chính Ngài, quán sát khắp tất cả biển thế giới thành như thế nào ? Trụ như thế nào ? Hoại như thế nào ? Không như thế nào ? Những vấn đề này, Ngài đều nghiên cứu rất rõ ràng.

Thế giới hải này dự bị cho chúng sinh. Chúng sinh có thể sinh tồn trong thế giới này. Chúng sinh có rất nhiều đủ loại vô lượng, cho nên gọi là biển chúng sinh. Thế giới này có chúng sinh, chúng sinh có trí huệ thì muốn tu hành. Tu hành rồi thì sẽ thành Phật. Tất cả chư Phật là là do chúng sinh tu thành. Hết thảy chư Phật nhiều như biển cả, cho nên gọi là tất cả biển chư Phật. Thế giới chẳng phải chỉ có một phương, mà là mười phương, do đó : ‘’Tận hư không, biến pháp giới.’’ Cho nên gọi là tất cả biển pháp giới. Bồ Tát Phổ Hiền đều quán sát hiểu rõ được tất cả những cảnh giới này.

Có thế giới rồi, có chúng sinh rồi, có chư Phật rồi, lại sinh mười phương pháp giới. Chúng sinh ở trong biển pháp giới, ai nấy đều có nhân duyên khác nhau, có quả báo khác nhau. Nghiệp lực của mỗi chúng sinh, đều có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì đi lên, tạo nghiệp ác thì đọa đi xuống. Giữ năm giới tu mười điều lành, thì sinh về

cõi trời. Mười điều lành là: Thân chẳng sát sinh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, ba nghiệp thiện về thân. Miệng chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói hai lưỡi, chẳng chưởi mắng, bốn nghiệp thiện về miệng. Ý chẳng tham lam, chẳng sân hận, chẳng ngu si, ba nghiệp thiện về ý. Cộng lại là mười điều lành. Ngược lại tức là mười điều ác. Tạo mười điều ác thì sẽ đọa vào địa ngục. Nghiệp của chúng sinh tạo ra chẳng có hình tướng, nếu không thì sớm đã đầy nghẹt hư không. Nghiệp của chúng sinh vô lượng vô biên, cho nên gọi là biển nghiệp của chúng sinh.

Căn tánh của chúng sinh cũng khác nhau. Chúng sinh căn lành sâu dày, thì thích nghiên cứu Phật pháp, hiếu thuận với cha mẹ, cung kính các bậc sư trưởng, tín ngưỡng Tam Bảo. Chúng sinh căn lành cạn mỏng, thì chẳng những chẳng nghiên cứu Phật pháp, mà còn phỉ báng Phật pháp, chẳng những chẳng hiếu thuận với cha mẹ, mà cũng chẳng cúng dường cha mẹ. Chẳng trọng sư cũng chẳng kính các cụ già. Chẳng những chẳng tin Tam Bảo, mà thậm chí còn hủy nhục Tam Bảo. Sự ưa thích của chúng sinh cũng khác nhau, sự ưa thích tức là: Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Năm thứ dục tức là vào địa ngục năm căn. Căn và dục này là chướng ngại lớn nhất của chúng sinh. Vì chúng sinh có nhiều căn dục, nên chư Phật bèn dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn phương tiện, để đối trị mao bệnh của chúng sinh. Cho nên, tất cả chư Phật chuyển đại pháp luân giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, sám hối nghiệp chướng, rộng tu cúng dường, phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo.

Ở trước chỉ nói về một thế giới hải. Hiện tại nói về tất cả tam thế hải. Trong đời quá khứ có vô lượng chư Phật, đời hiện tại cũng có vô lượng chư Phật, đời vị lai cũng có vô lượng chư Phật, hợp lại gọi là biển ba đời. Tại sao Phật thành Phật ? Vì trong quá khứ, khi Ngài ở tại nhân địa tu hành, thì phát đại nguyện lực, nhờ những nguyện lực này mà thành Phật. Thành Phật rồi, toại tâm như ý, thần thông biến hóa vi diệu nhiều như biển cả, cho nên gọi là tất cả biển thần thông biến hóa của Như Lai.

Quán sát như vậy rồi, khắp bảo tất cả các biển chúng Bồ Tát trong Đạo tràng rằng : Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có trí huệ thanh tịnh, biết được tất cả thế giới hải: Thành, trụ, hoại, không, không thể nghĩ bàn. Trí huệ biết được biển nghiệp của tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn. Trí huệ biết được tất cả thế giới hải an lập không thể nghĩ bàn. Trí huệ diễn nói tất cả biển Phật vô biên không thể nghĩ bàn. Trí huệ vào tất cả biển ưa thích, hiểu biết căn tánh không thể nghĩ bàn. Trí huệ một niệm biết khắp tất cả ba đời không thể nghĩ bàn. Trí huệ hiển thị vô lượng nguyện hải của tất cả Như Lai không thể nghĩ bàn. Trí huệ thị hiện tất cả biển thần thông biến hóa của

Phật không thể nghĩ bàn. Trí huệ chuyển bánh xe pháp không thể nghĩ bàn. Trí huệ kiến lập đạo tràng, diễn nói biển Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Phổ Hiền quán sát khắp tất cả biển ở trên rồi, lại bảo khắp biển chúng Bồ Tát trong tất cả đạo tràng rằng: Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều có mười thứ trí huệ.

1). Chư Phật có trí huệ, biết tất cả thế giới hải thành như thế nào ? Hoại như thế nào ? Cũng không thể nghĩ bàn.

2). Chư Phật có trí huệ, biết biển nghiệp của tất cả chúng sinh, tạo nghiệp gì ? Thọ quả báo gì ? Do đó: ‘’Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu,’’ cũng không thể nghĩ bàn.

3). Chư Phật có trí huệ, biết tất cả pháp giới hải an lập cũng không thể nghĩ bàn.

4). Chư Phật có trí huệ, hay diễn nói tất cả biển Phật vô biên, cũng không thể nghĩ bàn.

5). Chư Phật có trí huệ, minh bạch được đủ thứ sự ưa thích, đủ thứ hiểu biết, đủ thứ căn tánh của tất cả chúng sinh, cũng không thể nghĩ bàn.

6). Chư Phật có trí huệ, trong một niệm biết được tất cả nhân duyên đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, cũng không thể nghĩ bàn.

7). Chư Phật có trí huệ, hiển thị vô lượng biển thệ nguyện của tất cả Như Lai phát ra, cũng không thể nghĩ bàn.

8). Chư Phật có trí huệ, lại hay thị hiện biển thần thông biến hóa của tất cả chư Phật, cũng không thể nghĩ bàn.

9). Chư Phật có trí huệ, chuyển bánh xe pháp vi diệu giáo hóa chúng sinh, cũng không thể nghĩ bàn.

10). Chư Phật có trí huệ, nơi nơi kiến lập đạo tràng, diễn nói tất cả biển Phật pháp, cũng không thể nghĩ bàn.

Thanh tịnh thân Phật không thể nghĩ bàn. Vô biên biển sắc tướng chiếu sáng không thể nghĩ bàn. Tướng và vẻ đẹp đều thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Vô biên biển sắc tướng quang minh luân, đầy đủ thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Đủ thứ biển sắc tướng mây quang minh không thể nghĩ bàn. Biển thù thắng bảo diễm không thể nghĩ bàn. Thành tựu biển lời lẽ âm thanh không thể nghĩ bàn. Thị hiện ba thứ biển tự tại, điều phục tất cả chúng sinh thành thục không thể nghĩ bàn. Dũng mãnh điều phục các biển chúng sinh chẳng luống qua không thể nghĩ bàn.

1). Chư Phật Thế Tôn đều thanh tịnh thân Phật không thể nghĩ bàn.

2). Chư Phật Thế Tôn có vô biên sắc tướng, hiện ra đủ thứ thân, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả các cõi nước, không thể nghĩ bàn.

3). Chư Phật Thế Tôn có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Mỗi tướng đều trang nghiêm thanh tịnh, mỗi vẻ đẹp đều quang minh chiếu khắp, không thể nghĩ bàn.

4). Chư Phật Thế Tôn có vô biên biển sắc tướng và đại quang minh luân, đầy đủ thanh tịnh. Trong thanh tịnh lại đầy đủ quang minh, không thể nghĩ bàn.

5). Chư Phật Thế Tôn hiện ra đủ thứ biển sắc tướng và đủ thứ quang minh cũng không thể nghĩ bàn.

6). Chư Phật Thế Tôn có các châu báu thù thắng, mỗi thứ báu phóng ra mười quang năm màu như lửa ngọn, cũng không thể nghĩ bàn.

7). Chư Phật Thế Tôn có một thứ lời lẽ âm thanh, hay thành tựu đủ thứ lời lẽ, đủ thứ âm thanh, không thể nghĩ bàn.

8). Chư Phật Thế Tôn hay thị hiện ba thứ biển tự tại, tức cũng là thân, miệng, ý ba nghiệp đều được tự tại. Tự tại điều phục được tất cả chúng sinh, thành thục tất cả chúng sinh. Điều phục là khiến cho chúng sinh cang cường hết cang cường, chúng sinh đi vào đường tà, khiến cho họ đi trên con đường chánh. Thành thục là khiến cho chúng sinh đã trồng căn lành thì sớm thành thục, chúng sinh căn lành đã thành thục thì khiến cho đắc được giải thoát, năng lực điều phục thành thục tất cả chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn.

9). Chư Phật Thế Tôn dùng sự dũng mãnh để điều phục chúng sinh, khiến cho tâm niệm của họ chẳng luống qua, tức cũng là dùng: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự,

bốn pháp nhiếp để cảm hóa chúng sinh. Vì tập khí của chúng sinh quá nặng, do đó :

''Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào Phật trí.''

Chúng sinh ưa thích gì ? Thì Phật bố thí vật đó. Chúng sinh thích nghe pháp gì, thì Phật nói pháp đó, hoặc làm sự nghiệp có ích đối với chúng sinh, hoặc làm cùng nghề nghiệp với họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề. Sau đó, giảng giải đạo lý sáu Ba la mật, thì họ nhất định sẽ tin, y theo pháp tu hành, đây cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

An trụ Phật địa không thể nghĩ bàn. Vào cảnh giới của Như Lai không thể nghĩ bàn. Oai lực hộ trì không thể nghĩ bàn. Quán sát tất cả trí huệ sở hành của Phật không thể nghĩ bàn. Các lực viên mãn không thể phá hoại không thể nghĩ bàn. Vô uý công đức chẳng ai hơn được không thể nghĩ bàn. Trụ trong tam muội chẳng khác biệt không thể nghĩ bàn. Thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Trí huệ thanh tịnh tự tại không thể nghĩ bàn. Tất cả Phật pháp không thể hủy hoại không thể nghĩ bàn.

An trụ tại Phật địa, tu đủ thứ pháp môn, thì tương lai có thể thành Phật, đây là không thể nghĩ bàn. Minh bạch cảnh giới của Như Lai, đây là không thể nghĩ bàn. Dùng oai lực để hộ trì Phật pháp, đây là không thể nghĩ bàn. Quán sát tất cả pháp môn trí huệ sự tu hành của Phật, đây là không thể nghĩ bàn. Mười lực của Phật viên mãn, chẳng có bất cứ lực nào có thể phá hoại được, đây là không thể nghĩ bàn. Phật thì phước huệ đều tu, công đức viên mãn, chẳng ai hơn được, đây là không thể nghĩ bàn. Trụ ở trong tam muội chẳng có phân biệt, tức cũng là tam muội biến nhất thiết xứ, đây là không thể nghĩ bàn. Tu hành thành công thì có thần thông biến hóa, đây là không thể nghĩ bàn. Có quang minh thanh tịnh, có trí huệ tự tại, thì chẳng điên đảo, chẳng vọng tưởng. Tại sao có tâm tham dục ? Vì chẳng có trí huệ. Nếu có trí huệ thì sẽ buông xả tất cả, còn có gì để tham luyến ? Đây là không thể nghĩ bàn. Tất cả Phật pháp, chẳng có sức lực nào có thể phá hoại được, đây là không thể nghĩ bàn.

Tu hành Phật pháp, nếu thật tâm mà tu, thì kẻ khác phá hoại như thế nào cũng chẳng được. Như đạo tràng Chùa Kim Sơn là chân thật tu hành, có người phê bình tốt, có người phê bình chẳng tốt. Bất cứ tốt hoặc không tốt, quy cụ của Chùa Kim Sơn vẫn không thay đổi, có trước có sau, quán triệt đáo để. Người xuất gia ở chùa Kim Sơn, đều phụng hành ngày ăn một bữa vào buổi trưa, đêm ngủ ngồi, tham thiền đả tọa, tụng Kinh trì chú, toàn thế giới chẳng thể tìm được nơi thứ hai như thế này. Người có tà tri tà kiến, thì cho rằng quy cụ của Chùa Kim Sơn chẳng hợp với thời đại, do đó mà sinh ra đủ thứ phỉ báng. Nên biết: Người

phá hoại đạo tràng, thì tương lai chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục cắt lưỡi, hoặc là á khẩu.

Tất cả các pháp như vậy, tôi đều nương thần lực của đức Phật, và oai thần lực của tất cả Như Lai, tuyên nói đầy đủ.

Bồ Tát Phổ Hiền nói: ''Giống như tất cả các pháp vừa nói ở trên, tôi đều nương thần lực của Phật và đại oai thần lực của tất cả Như Lai, tuyên nói tỉ mỉ cho các vị nghe.''

Vì khiến cho chúng sinh vào biển trí huệ của Phật. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát, được an trụ ở trong biển công đức của Phật. Vì khiến cho tất cả thế giới hải, tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm cõi nước. Vì khiến cho tất cả biển kiếp, chủng tánh của Như Lai luôn luôn chẳng đoạn diệt. Vì khiến cho trong tất cả thế giới hải, hiển bày tánh chân thật của các pháp. Vì khiến cho tùy vô lượng sự hiểu biết tất cả biển chúng sinh mà diễn nói. Vì khiến cho tùy các căn của tất cả biển chúng sinh các Phật pháp. Vì khiến cho tùy sự ưa thích của tất cả biển chúng sinh, mà phá tan tất cả núi chướng

ngại. Vì khiến cho tùy tâm hạnh của tất cả biển chúng sinh, mà khiến cho họ tịnh tu trị yếu đạo ra khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát, an trụ ở trong biển thệ nguyện của Phổ Hiền.

Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền phải tuyên nói đầy đủ tất cả các pháp ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vào biển trí huệ của Phật. Do đó:

''Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.''

Lại muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, ở trong biển công đức của Phật, tu công đức của Phật tu, viên mãn công đức mà Phật đã thành tựu, đắc được an trụ.

Lại muốn khiến cho tất cả thế giới hải, hết thảy tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm cõi nước, rất tự nhiên mà thành công.

Lại muốn khiến cho thời gian trong tất cả biển kiếp, chủng tánh của Như Lai thường chẳng dứt mất.

Lại muốn khiến cho, trong tất cả thế giới, hiển bày ra tánh chân thật của tất cả các pháp, tức cũng là chân như thật tánh.

Lại muốn khiến cho, tùy theo sự hiểu biết vô lượng của tất cả biển chúng sinh mà diễn nói. Chúng sinh sức hiểu sâu thì nói nhiều một chút, chúng sinh sức hiểu cạn thì nói ít một chút. Đối với chúng sinh đã giác ngộ thì nói đạo lý thật tướng của các pháp.

Lại muốn khiến cho, tùy thuận căn tánh của tất cả biển chúng sinh, sau đó dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho họ sinh niềm tin Phật pháp.

Lại muốn khiến cho, tùy theo sự ưa thích của chúng sinh, trong tâm họ hoan hỷ gì, thì vì họ mà nói pháp để phá trừ núi chướng ngại cống cao ngã mạn của chúng sinh.

Lại muốn khiến cho, tùy thuận biển tâm và hành vi của chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh tu trị pháp môn yếu đạo vượt ra khỏi ba cõi.

Lại muốn khiến cho tất cả Bồ Tát, an trụ ở trong biển thệ nguyện của Phổ Hiền. Cho nên phải vì chúng sinh nói pháp.

Chúng ta xem pháp thế gian quá quan trọng, mà coi nhẹ pháp xuất thế gian. Nổi giận thì khí lực rất lớn, còn nghiên cứu Phật pháp thì khí lực rất nhỏ, nếu học Phật pháp mà dũng mãnh như nổi giận, thì nhất định sẽ thành Phật. Tâm tu hành mà nặng như là tham dục, thì chắc chắn sẽ thành tựu. Tu thiền mà dụng công như đàm luận về luyến ái thì chắc chắn sẽ khai ngộ. Đáng tiếc dụng sai chỗ, cho nên vĩnh viễn vẫn là phàm phu tục tử. Thử nghĩ xem, mục đích xuất gia là gì? Là muốn khai ngộ? Thì phải đừng có vọng tưởng, chuyên tâm tham thiền. Muốn thành Phật? Thì cần phải đừng có dục niệm, chuyên nhất tu hành!

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, lại muốn khiến cho vô lượng đạo tràng đại chúng hải hội, đều sinh hoan hỷ.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại muốn khiến cho mười phương vô lượng đại chúng hải hội trong đạo tràng của chư Phật, đều sinh hoan hỷ mà diễn nói diệu pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền với Bồ Tát khác đều như nhau, bất quá hạnh nguyện của Ngài lớn, cho nên làm trưởng tử của Phật. Trong các đại Bồ Tát, thì địa vị của Ngài cao nhất, giống như Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Địa Tạng, đều gọi là đại Bồ Tát, làm lãnh tụ chúng Bồ Tát, cảnh giới của các Ngài không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Phổ Hiền có cảnh giới được chư Phật gia trì, và nương vào sức tu hành của mình. Nguyện Ngài phát ra, một số Bồ Tát chẳng phát. Hạnh của Ngài tu, một số Bồ Tát cũng chẳng tu hành qua. Hạnh nguyện của Ngài là tận hư không khắp pháp giới. Phẩm cuối cùng trong Kinh Hoa Nghiêm, là Phẩm Hạnh Nguyện của Phổ Hiền, tức là nói về hạnh tu và nguyện lực của Ngài.

Vì khiến cho tất cả các pháp tăng trưởng ưa thích. Vì khiến cho chúng sinh sanh biển tin hiểu rộng lớn chân thật. Vì khiến cho chúng sinh, tịnh trị phổ môn pháp giới tạng thân. Vì khiến cho chúng sinh an lập biển hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì khiến cho chúng sinh, tịnh trị trí huệ nhãn vào ba đời bình đẳng. Vì khiến cho chúng sinh tăng trưởng biển đại huệ chiếu khắp tất cả thế gian tạng. Vì khiến

cho chúng sinh, sinh sức lực Đà la ni trì tất cả pháp luân. Vì khiến cho trong tất cả đạo tràng khai thị hết tất cả cảnh giới của Phật. Vì khiến cho khai xiển tất cả pháp môn của Như Lai. Vì khiến cho tất cả trí tánh tăng trưởng pháp giới rộng lớn thâm sâu, bèn nói bài kệ rằng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, ưa thích đối với tất cả Phật pháp tăng trưởng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, sinh niềm tin và hiểu biết rộng lớn chân thật như biển cả.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh tu trị phổ môn pháp giới tạng thân, tức là tận hư không biến pháp giới, đều là thân thể của tôi (Bồ Tát Phổ Hiền).

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, đều an lập ở trong biển đại nguyện của Phổ Hiền.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh tu trị trí huệ nhãn vào ba đời bình đẳng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng trí huệ, biển đại trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian tạng.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, sinh lực tổng trì, để trì tất cả pháp luân.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả đạo tràng, đắc được hết thảy cảnh giới của Phật đều khai thị.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, nghe đến tất cả pháp môn của Như Lai, cho nên khai xiển nghĩa lý.

Lại khiến cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng tự tánh Nhất thiết trí huệ pháp giới rộng lớn thâm sâu. Bồ Tát Phổ Hiền lại dùng kệ để nói rõ ý nghĩa này.

Trí huệ thâm sâu biển công đức
Khắp hiện mười phương vô lượng cõi
Tùy các chúng sinh đáng được thấy
Quang minh chiếu khắp chuyển pháp luân.

Trí huệ của Phật rất thâm sâu, công đức của Phật như biển cả, đều không thể nghĩ bàn, cho nên hiện khắp trong các cõi nước mười phương. Cảnh giới này, tùy theo tất cả chúng sinh đáng được thấy, thì thấy được. Trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp pháp giới, chuyển diệu pháp luân.

Mười phương biển cõi không nghĩ bàn
Vô lượng kiếp Phật đều nghiêm tịnh
Vì độ chúng sinh khiến thành thục
Xuất hiện tất cả các cõi nước.

Mười phương biển cõi (vì cõi nước quá nhiều, cho nên gọi là biển cõi) không thể nghĩ bàn. Trong vô lượng kiếp về trước, Phật khiến cho các cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Vì giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho quả bồ đề thành thục, cho nên Phật chẳng sợ phiền não, chẳng sợ khổ, xuất hiện ra đời trong các cõi nước mười phương để giáo hóa chúng sinh.

Cảnh Phật thâm sâu không nghĩ bàn

Khắp bày chúng sinh khiến được vào
Tâm họ ưa nhỏ chấp các cõi
Không thể thông đạt chỗ Phật ngộ.

Cảnh giới của Phật rất thâm sâu, chẳng dễ gì minh bạch, diệu không thể nghĩ bàn. Tuy chẳng dễ gì minh bạch, nhưng Phật vẫn chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo lý này. Trong tâm tất cả chúng sinh ưa thích cảnh giới nhỏ, cho nên chấp vào tam giới hai mươi lăm cõi. Vì chấp vào các cõi, nên không thể thông đạt lãnh ngộ pháp của Phật nói.

Nếu người tâm tịnh tin vững chắc
Thường được gần gũi thiện tri thức
Tất cả chư Phật đều gia trì
Họ mới vào được trí Như Lai.

Nếu như có chúng sinh niềm tin thanh tịnh và vững chắc, thì luôn luôn được gần gũi bậc thiện tri thức. Thiện tri thức là pháp thân huệ mạng, hay khiến cho trí huệ tăng trưởng. Tất cả chư Phật gia bị loại chúng này, khiến cho họ ra khỏi ba cõi, vào được trí tuệ của Như Lai, tức cũng là đắc được đại viên cảnh trí của Phật.

Chúng ta người tu đạo, phải gần gũi bậc thiện tri thức, mới đắc được chánh tri chánh kiến; còn ngược lại chỉ được tà tri tà kiến. Thiện tri thức là gì ? Tức là dạy bạn nhẫn nhục, nhường nhịn, chẳng tranh với người, chẳng biện luận với người. Một vị thiện tri thức chân chánh, chẳng có tâm ích kỷ lợi mình, lấy từ bi làm gốc, phương

tiện làm cửa, nơi nơi đều lo nghĩ cho đại chúng. Ác tri thức thì dạy bạn tranh danh đoạt lợi, chẳng tu hành, chỉ nói lời ngon ngọt, làm việc bất thiện, chuyên môn ích kỷ, tất cả đều vì lợi ích cho chính mình, chuyên gây phiền não cho mọi người, đố kỵ người khác, sợ người giỏi hơn mình, đó là sự khác nhau giữa thiện tri thức và ác tri thức, hy vọng mọi người nhận thức cho rõ ràng. Thiện tri thức thì thường khen ngợi người khác, cung kính người khác, do đó :

''Kính người thì người kính mình
Thương người thì người thương mình.''

Chẳng nói thị phi của người khác, giữ điều xấu, khoe điều tốt. Ác tri thức thì luôn luôn phê bình người khác, phỉ báng người khác, hủy nhục người khác, dấu điều thiện, vạch điều xấu, chuyên nói thị phi kẻ khác. Tóm lại, người dạy bạn thiệt thòi là thiện tri thức; người dạy bạn chiếm tiện nghi là ác tri thức.

Lìa các xiểm dối tâm thanh tịnh
Thường vui từ bi tánh hoan hỷ
Người chí lực rộng lớn tin sâu
Nghe được pháp này sinh vui mừng.

Người tu đạo phải lìa khỏi tất cả hành vi xiểm nịnh lừa dối, thì tâm mới được thanh tịnh, tâm mới thường khoái lạc. Có tâm từ bi thì tánh tình tùy thuận hòa nhã, chẳng nổi giận. Người chí hướng và nguyện lực rộng lớn tin sâu, nghe được pháp này, thì nhất định sẽ sinh tâm vui mừng.

An trụ các đại nguyện Phổ Hiền

Tu hành đạo Bồ Tát thanh tịnh
Quán sát pháp giới như hư không
Đây mới biết được hạnh Phật tu.

Người tu hành phải an trụ trong các đại nguyện của Phổ Hiền, thì mới tu hành đạo thanh tịnh của Bồ Tát, quán sát được mười phương pháp giới như hư không. Như thế mới biết được hạnh môn của Phật tu, và quả vị đắc được.

Đây các Bồ Tát được lợi hành
Thấy thần thông của tất cả Phật
Người tu đạo khác chẳng biết được
Người hành Phổ Hiền mới ngộ được.

Tất cả Bồ Tát trong pháp hội này, đều đắc được lợi lành, thấy được sức thần thông biến hóa của tất cả chư Phật. Người tu hành pháp môn khác, thì chẳng dễ gì biết được cảnh giới này. Chỉ có người tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, thì mới minh bạch và ngộ được cảnh giới này. Vì hạnh nguyện Phổ Hiền là cảnh giới sâu nhất rộng nhất.

Chúng sinh rộng lớn chẳng bờ mé
Như Lai đều hộ niệm tất cả
Chuyển bánh xe pháp khắp hết thảy
Đây cảnh giới Tỳ Lô Giá Na.

Hết thảy chúng sinh rộng lớn chẳng có bờ mé. Tuy chúng sinh nhiều như thế, nhưng đều là Phật hộ niệm, Phật

đến hết thảy cõi nước chuyển bánh xe pháp, đây là cảnh giới nguyện lực của pháp Thân Tỳ Lô Giá Na sở thành tựu.

Tất cả cõi nước vào thân tôi
Chỗ chư Phật ở cũng như thế
Ông nên quán các lỗ lông tôi
Nay tôi chỉ bày cảnh giới Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : ''Hết thảy mười phương cõi nước chư Phật, đều vào được trong thân của tôi. Tận hư không biến pháp giới, chỗ của chư Phật ở, cũng đều nhiếp vào trong thân của tôi. Các ông mọi người hãy quán sát tất cả lỗ chân lông trên thân của tôi, có mười phương chư Phật đang chuyển pháp luân, vì chúng sinh nói pháp. Hiện tại tôi sẽ thị hiện cảnh giới của Phật, để cho các ông được thấy.''

Hạnh nguyện Phổ Hiền chẳng bờ mé
Tôi đã tu hành được đầy đủ
Thấy khắp cảnh giới thân rộng lớn
Là chỗ Phật tu hãy lắng nghe.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : Hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn chẳng bờ mé. Tôi đã tu hành viên mãn, đắc được lợi lành đầy đủ. Mắt quán sát thấy khắp tất cả cảnh giới thân rộng lớn. Đây là hạnh môn của chư Phật tu, các vị hãy đặc biệt chú ý lắng nghe diệu pháp không thể nghĩ bàn này.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo các đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải

có mười việc. Chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền bảo tất cả đại chúng hải hội rằng : Các Phật tử ! Các vị nên biết, thế giới hải có mười việc. Chư Phật quá khứ đã nói qua, chư Phật hiện tại đang nói ở trước mắt, chư Phật vị lai sẽ nói.

Những gì là mười ? Đó là: Nhân duyên thế giới hải sinh khởi. Sự nương trụ của thế giới hải. Hình trạng của thế giới hải. Thể tánh của thế giới hải. Sự trang nghiêm của thế giới hải. Sự thanh tịnh của thế giới hải. Phật ra đời trong thế giới hải. Kiếp trụ của thế giới hải. Kiếp chuyển biến khác biệt của thế giới hải. Môn vô sai biệt của thế giới hải.

Những gì là mười việc ? Đó là :

1). Nhân duyên thế giới hải sinh khởi và thành tựu như thế nào ?

2). Sự nương trụ của thế giới hải như thế nào ?

3). Hình trạng của thế giới hải như thế nào ?

4). Thế giới hải dùng gì làm thể tánh ?

5). Thế giới hải trang nghiêm thành tựu như thế nào?

6). Thế giới hải thanh tịnh ra sao ?

7). Nhân duyên Phật ra đời trong thế giới hải như thế nào ?

8). Thế giới hải thành trụ hoại không có bao nhiêu kiếp ?

9). Kiếp chuyển biến khác nhau của thế giới hải như thế nào ?

10). Môn vô sai biệt của thế giới hải ra sao ?

Chư Phật tử ! Tôi nói sơ lược về thế giới hải có mười việc nầy. Nếu nói rộng ra, thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Tôi nói sơ lược về thế giới hải có mười việc. Nếu như nói tỉ mỉ, thì có nhiều như số hạt bụi trong thế giới hải. Chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, và đời vị lai, đã nói đang nói và sẽ nói.

Chư Phật tử ! Nói sơ lược về mười thứ nhân duyên, tất cả thế giới hải đã thành, hiện thành và sẽ thành.

Các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi bắt đầu nói sơ lược về việc thứ nhất trong mười việc của thế giới hải. Nói sơ về thế giới hải thành tựu có mười thứ nhân duyên. Hết thảy tất cả thế giới hải đã thành tựu, hoặc đang thành tựu, hoặc sẽ thành tựu, đều là nhân duyên này.

Những gì là mười ? Đó là : Do thần lực của Như Lai. Do pháp nên như vậy. Do hành nghiệp của tất cả chúng sinh. Do tất cả Bồ Tát thành tựu Nhất thiết trí. Do tất cả chúng sinh và tất cả Bồ Tát cùng tập tụ căn lành. Do nguyện lực của tất cả Bồ Tát nghiêm tịnh cõi nước. Do tất cả Bồ Tát thành tựu hạnh nguyện bất thối. Do tất cả Bồ Tát thanh tịnh thắng giải tự tại. Do tất cả Như Lai căn lành sở lưu và khi tất cả chư Phật thành đạo thì thế lực tự tại. Do nguyện lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền.

Những gì là mười ? Đó là :

1). Do nhờ thần lực lực của Phật mà thành tựu.

2). Do pháp như vậy cho nên thành tựu.

3). Do nghiệp của tất cả chúng sinh sở hành mà thành tựu.

4). Do tất cả Bồ Tát thành tựu Nhất thiết trí huệ, cho nên mới thành tựu.

5). Do hết thảy tất cả chúng sinh và hết thảy tất cả Bồ Tát cùng tập tụ căn lành mà thành tựu.

6). Do hết thảy tất cả Bồ Tát trang nghiêm thanh tịnh cõi nước.

7). Do hết thảy tất cả Bồ Tát dùng nguyện lực : Niệm không thối, vị không thối, hạnh không thối, mà thành tựu.

8). Do hết thảy tất cả Bồ Tát đắc được thắng giải thanh tịnh, cũng đắc được tự tại mà thành tựu.

9). Do mười phương ba đời tất cả chư Phật sở lưu căn lành và khi tất cả chư Phật thành đạo thì thành tựu đại tự tại, đại thế lực.

10). Do nguyện lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền.

Chư Phật tử ! Đó là lược nói về mười thứ nhân duyên. Nếu nói rộng ra thì nhiều như hạt bụi của thế giới hải.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là tôi lược nói về mười thứ nhân duyên. Nếu nói rộng ra thì có nhiều nhân duyên như số hạt bụi thế giới hải, để thành tựu thế giới này.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên. Ngài bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để nói rõ nghĩa trên.

Diễn nói vô biên các biển cõi
Tỳ Lô Giá Na đều nghiêm tịnh
Cảnh giới Thế Tôn không nghĩ bàn
Trí huệ thần thông cũng như vậy.

Diễn nói vô lượng vô biên các biển cõi nước chư Phật. Phật Tỳ Lô Giá Na đều trang nghiêm thanh tịnh. Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Trí tuệ và thần thông lực của Phật cũng không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát tu hành các biển nguyện
Khắp tùy sở thích tâm chúng sinh
Tâm hạnh chúng sinh rộng vô biên
Cõi nước Bồ Tát khắp mười phương.

Khi Bồ Tát tu hành thì phát nguyện như biển cả. Khắp tùy thuận sở thích tâm chúng sinh, Bồ Tát đều làm cho họ mãn nguyện. Tâm niệm và hành vi của chúng sinh rộng lớn vô biên, cho nên cõi nước của Bồ Tát đầy khắp mười phương, khiến cho chúng sinh an trụ vào trong cõi nước Bồ Tát.

Bồ tát hướng về Nhất thiết trí
Siêng tu đủ thứ tự tại lực
Vô lượng biển nguyện khắp sinh ra
Cõi nước rộng lớn đều thành tựu.

Bồ Tát hướng về thành tựu Nhất thiết trí huệ, siêng học siêng tu đủ thứ tự tại lực, hết thảy thần thông biến hóa đều từ trong vô lượng biển nguyện khắp sinh ra, cho nên mười phương cõi nước, đều do nguyện lực của Bồ Tát mà thành tựu.

Tu các biển hạnh chẳng bờ mé

Vào cảnh giới Phật cũng vô lượng
Vì tịnh các cõi nước mười phương
Mỗi cõi trải qua vô lượng kiếp.

Bồ Tát tu hành các biển hạnh cũng chẳng có bờ mé. Vào cảnh giới của Phật cũng vô lượng vô biên. Vì thanh tịnh trang nghiêm các cõi nước mười phương, mà mỗi cõi nước đều trải qua vô lượng kiếp thời gian.

Chúng sinh bị phiền não nhiễu trược
Phân biệt dục lạc chẳng một tướng
Tùy tâm thọ nghiệp không nghĩ bàn
Tất cả biển cõi đều thành lập.

Hết thảy tất cả chúng sinh, đều bị vô minh phiền não làm nhiễu loạn mà hỗn trược. Chúng sinh tham dục lạc chẳng phải là một thứ tướng, mà là nhiều thứ tướng. Chúng sinh tùy tâm tham muốn, mà tạo ra đủ thứ nghiệp, tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó, đây là không thể nghĩ bàn. Mười phương tất cả biển cõi, đều vì nghiệp lực của chúng sinh, sở cảm mà thành lập.

Phật tử biển cõi trang nghiêm tạng
Lìa cấu quang minh báu thành tựu
Đều do tâm tin hiểu rộng lớn
Mười phương an trụ đều như vậy.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Biển cõi nước của chư Phật trang nghiêm thanh tịnh tạng, lìa tất

cả trần cấu, là các quang minh báu trang nghiêm mà thành tựu. Vì khi thuở xưa tu hành, thì có tâm tin hiểu rộng lớn. Cho nên mười phương cõi nước an trụ đều như vậy.

Bồ Tát hay tu hạnh Phổ Hiền
Du hành pháp giới trong hạt bụi
Trong bụi đều hiện vô lượng cõi
Thanh tịnh rộng lớn như hư không.

Hết thảy Bồ Tát đều hay tu hạnh môn của Phổ Hiền. Tận hư không biến pháp giới, đều du hành trong tất cả hạt bụi, nhậm vận tự tại, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Trong mỗi hạt bụi, đều hiện ra vô lượng cõi nước chư Phật mười phương. Trong mỗi hạt bụi lại thanh tịnh rộng lớn như hư không.

Tận cõi hư không hiện thần thông
Đều đến Đạo tràng chỗ chư Phật
Trên tòa hoa sen hiện các tướng
Mỗi thân bao hàm tất cả cõi.

Tận hư không biến pháp giới, Phật đều hiện đại thần thông, có thể đến khắp trong mỗi hạt bụi chuyển đại pháp luân, cũng có thể đến đạo tràng của chư Phật, để cúng dường chư Phật. Ngồi trên tòa sư tử hoa sen, thị hiện ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp. Mỗi thân đều bao hàm tất cả cõi nước chư Phật.

Một niệm khắp hiện ra ba đời

Tất cả biển cõi đều thành lập
Phật dùng phương tiện đều vào trong
Đây là nghiêm tịnh của Tỳ Lô.

Phật có thể ở trong một niệm hiện ra thời gian ba đời. Tất cả biển cõi của chư Phật đều thành lập. Phật dùng pháp môn phương tiện vào trong cõi Phật. Cảnh giới này, do Phật Tỳ Lô Giá Na nghiêm tịnh mà thành tựu.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Mỗi mỗi thế giới hải, đều có sự nương tựa mà trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng Bồ Tát rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong mỗi thế giới hải, đều có sự nương tựa mà trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Hoặc nương tất cả trang nghiêm mà trụ. Hoặc nương hư không mà trụ. Hoặc nương tất cả quang minh báu mà trụ. Hoặc nương tất cả quang minh của Phật mà trụ. Hoặc nương tất cả màu báu quang minh mà trụ. Hoặc nương tất cả âm thanh của Phật mà trụ. Hoặc nương nghiệp như huyễn sinh đại lực A tu la tay hình kim

cang mà trụ. Hoặc nương thân của tất cả thế chủ mà trụ. Hoặc nương thân của tất cả Bồ Tát mà trụ. Hoặc nương nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền sinh ra tất cả biển trang nghiêm sai biệt mà trụ.

Việc thứ hai của thế giới hải, là nương tựa mà trụ, cũng có mười thứ.

1). Hoặc có thế giới hải nương tựa tất cả sự trang nghiêm mà trụ.

2). Hoặc có thế giới hải nương tựa hư không mà trụ.

3). Hoặc có thế giới hải nương tất cả báu quang minh mà trụ.

4). Hoặc có thế giới hải nương quang minh của tất cả chư Phật mà trụ.

5). Hoặc có thế giới hải nương tất cả bảo sắc quang minh mà trụ.

6). Hoặc có thế giới hải nương âm thanh của tất cả chư Phật mà trụ.

7). Hoặc có thế giới hải nương nghiệp như huyễn (du hí thần thông) sinh đại lực A Tu La hình tay kim cang mà trụ.

8). Hoặc có thế giới hải nương thân thế gian chủ (Phật) mà trụ.

9). Hoặc có thế giới hải nương thân Bồ Tát mà trụ.

10). Hoặc có thế giới hải nương nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra, sinh ra tất cả biển trang nghiêm khác biệt mà trụ.

Chư Phật tử ! Thế giới hải có sự nương tựa mà trụ như vậy thảy, nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các đệ tử của Phật ! Thế giới hải nương tựa mà trụ, nói tổng quát thì có mười thứ như ở trên vừa nói. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, muốn tuyên lại ý nghĩa trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà dùng kệ để nói rõ ý nghĩa lý ở trên.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm không thể nghĩ bàn, không thể diễn tả. Nếu chiếu theo tư tưởng suy nghĩ của một số người, thì vốn chẳng cách chi giải thích về đạo lý này, cảnh giới này cũng là việc không thể được. Làm thế nào mà có thể ở trong một hạt bụi, dung nạp được ba ngàn đại thiên thế giới ? Pháp giới lớn như thế, còn hạt bụi thì nhỏ như vậy, làm sao có thể trong nhỏ dung lớn ? Song, cảnh giới này tuyệt đối là chân thật, chứ chẳng phải nói dối. Nhưng cảnh giới viên dung vô ngại này, chẳng phải một số phàm phu tục tử tin được, chúng ta chẳng có ngũ

nhãn, chẳng có lục thông, cho nên chẳng tin cảnh giới này. Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm này, dùng Phật nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, thiên nhãn, nhục nhãn (chẳng phải nhục nhãn của phàm phu) để quán sát, thì có thật cảnh giới này. Cho nên cảnh giới này là cảnh giới vi diệu, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Đầy khắp mười phương cõi hư không
Hết thảy tất cả các cõi nước
Được thần lực Như Lai gia trì
Nơi nơi hiện tiền đều thấy được.

Khắp trong mười phương cõi hư không giới, hết thảy mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đều được thần lực của chư Phật gia trì. Mọi nơi đều hiện tiền, hết thảy tất cả chúng sinh đều thấy được.

Hoặc có đủ thứ các cõi nước
Thảy đều lìa cấu báu thành tựu
Ma ni thanh tịnh thù diệu nhất
Óng ánh hiện khắp biển quang minh.

Hoặc là có đủ thứ hình trạng các cõi nước khác nhau, đều lìa trừ tất cả bụi bặm nhiễm ô, do các báu trang nghiêm thành tựu cõi nước. Ma ni báu thanh tịnh thù thắng vi diệu nhất. Mỗi thế giới đều óng ánh như ánh lửa, khắp hiện ra quang minh năm màu mười sắc, chẳng những sáng chói mà quang minh chiếu như biển.

Hoặc có cõi quang minh thanh tịnh
Nương tựa cõi hư không mà trụ
Hoặc nương tựa biển ma ni báu
Hoặc an trụ trong quang minh tạng.

Hoặc có thế giới hải thanh tịnh quang minh, nương tựa cõi hư không mà trụ, hoặc nương biển ma ni báu mà trụ. Lại có thế giới an trụ trong đại quang minh tạng.

Như Lai tại chúng hải hội này
Diễn nói pháp luân đều xảo diệu
Cảnh giới chư Phật rộng vô biên
Chúng sinh thấy được tâm hoan hỷ.

Phật ở tại đạo tràng trong đại chúng hải hội, diễn nói tất cả các pháp, chuyển đại pháp luân, đều xảo diệu không thể nghĩ bàn. Cảnh giới chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé. Hết thảy tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới này, đều sinh tâm đại hoan hỷ, y giáo phụng hành.

Có cõi nghiêm sức bằng ma ni
Hình như đèn hoa phân bố rộng
Mây quang hương diễm màu óng ánh
Dùng báu đẹp lưới quang minh che.

Có thế giới dùng ma ni báu để trang nghiêm tu sức, hình trạng như đèn hoa sen báu, phân bủa rộng lớn khắp tất cả thế giới. Lại có hương diễm mây quang minh óng ánh, ở

phía trên dùng lưới quang minh báu đẹp, che rất trang nghiêm đẹp đẽ.

Hoặc có cõi nước chẳng bờ mé
An trụ hoa sen biển sâu rộng
Rộng lớn thanh tịnh rất đặc thù
Do chư Phật tu trang nghiêm đẹp.

Hoặc có cõi nước chư Phật chẳng có bờ mé, an trụ hoa sen biển cả sâu rộng lớn vừa thanh tịnh vừa đặc thù, khác với thế giới khác. Đó là nhờ căn lành vi diệu của chư Phật trang nghiêm.

Quy cụ của chùa Kim Sơn chúng ta, chẳng giống với các đạo tràng khác trên thế giới. Ví như nghi thức thỉnh pháp, có người cho rằng rất kỳ lạ, thấy điều chưa thấy, nghe việc chưa nghe. Nghi thức thỉnh pháp này, giống như lúc Phật còn tại thế. Khi Phật thuyết pháp thì nhất định phải có người thỉnh pháp, nếu không thì chẳng nói pháp (ngoại trừ Kinh A Di Đà), yên lặng nhập định.

Người thỉnh pháp phải đi nhiễu bên phải Đức Phật ba vòng, biểu thị sự tôn kính vô thượng, nghi thức thỉnh pháp của chùa Kim Sơn chúng ta trở lại thời xưa, khôi phục lại quy cụ hồi thời Phật Thích Ca. Khi pháp sư giảng Kinh, thì nhất định phải có người thỉnh pháp, như thế mới hợp với Phật chế, chứ chẳng phải tiêu tân lập dị.

Người thỉnh pháp phải trịnh trọng về việc này, tất cung tất kính, cầm cây hương cao bằng chân mày, mắt nhìn tâm bước, nhiếp tâm nghĩ : Chư Phật ở trên hư không đến nhiếp thọ thỉnh pháp, từ từ đi nhiễu bên phải ba vòng, sau đó đến trước Phật đảnh lễ, xong trở về chỗ ngồi. Các bạn

phải biết công đức thỉnh pháp là vô lượng, tương lai nhất định biện tài vô ngại, sẽ giảng Kinh thuyết pháp. Ngài Phú Lâu Na là người thuyết pháp bậc nhất trong hàng đệ tử của Phật. Tại sao Ngài khéo về thuyết pháp ? Vì thuở xưa, phàm Ngài gặp thiện trí thức, bèn chí thành khẩn thiết, thỉnh pháp thọ giáo, cho nên đắc được quả báo biện tài vô ngại.

Hiện tại tôi giảng Kinh thuyết pháp cho các vị nghe, dù hay hoặc không hay đều chẳng phải tôi giảng, mà là thế chư Phật, Bồ Tát giảng, hoặc là phiên dịch truyền đạt mà thôi. Khi các vị nghe Kinh, thì phải quán triệt nghĩa Kinh viên mãn, phải vận dụng sức khảo lự, đừng có nuốt chửng, ăn mà chẳng biết mùi vị, càng không thể biết một hiểu nửa, tựa như đúng mà sai, chẳng triệt để. Nếu như vậy thì vĩnh viễn chẳng thành tựu, thì nói chi đến sự khai ngộ.

Trước kia có hai người, trên đường đi nhìn thấy dấu chân voi. Người trí nói rằng : ‘’Con voi lớn đi trước chúng ta là voi mẹ và còn mang thai, trong thai là voi cái. Mắt bên phải bị mù, có một phụ nữ ngồi trên lưng voi, người phụ nữ đó cũng mang thai, cũng là con gái.’’ Người ngu chẳng tin. Hai người vì muốn rõ chuyện này, cho nên cấp tốc đi mau lên, chẳng bao lâu thì đuổi kịp con voi lớn, quả nhiên đúng như lời người trí đã nói. Lúc đó, người ngu rất khen ngợi sự cao kiến của người trí, bèn thỉnh cầu là do đâu mà biết ? Người trí nói : ‘’Thấy dấu nước tiểu tung toé là voi mẹ. Dấu chân voi bên phải sâu, dấu chân bên trái cạn, thì biết được trong thai là voi cái. Cỏ dọc đường bên phải ngay ngắn, cỏ dọc đường bên trái bị voi ăn, biết được là mắt phải bị mù. Chỗ voi đứng có dấu chân phụ nữ, dấu chân bên

phải sâu, dấu chân bên trái cạn, biết được là có mang thai, cũng là con gái.'' Phân tích rất rõ ràng, đó là sức tư khảo, cũng là nghe một biết mười. Nghiên cứu Phật pháp cũng phải như vậy, thì mới có thể minh bạch cứu kính.

Hoặc có biển cõi tùy luân chuyển
Nhờ Phật thần lực được an trụ
Các chúng Bồ Tát khắp trong đó
Thường thấy vô số báu rộng lớn.

Hoặc có biển cõi nước, tùy theo luân chuyển. Nhờ đại oai thần lực của Phật mà được an trụ. Hết thảy Bồ Tát khắp ở trong biển cõi nước đó, thường thấy vô lượng số châu báu rộng lớn.

Có cõi trụ nơi tay kim cang
Hoặc trụ nơi thân Thiên chủ
Đấng Tỳ Lô Giá Na vô thượng
Thường ở nơi đó chuyển pháp luân.

Hoặc có thế giới trụ ở trong tay kim cang của A Tu La. Hoặc có thế giới trụ trên thân của Thiên chủ. Phật Tỳ Lô Giá Na là Thế Tôn Vô Thượng, Ngài luôn luôn ở trong thế giới đó, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hoặc nương trụ cây báu bằng phẳng
Trong mây hương diễm cũng như thế
Hoặc nương tựa trong các đại thủy
Hoặc nương biển kim cang kiên cố.

Hoặc có thế giới nương tựa cây báu bằng phẳng mà trụ, hoặc có thế giới nương tựa ở trong mây hương diễm, hoặc có thế giới nương tựa tất cả đại thủy mà trụ, hoặc có thế giới nương tựa biển kim cang kiên cố mà trụ.

Hoặc có cõi nương kim cang tràng
Lại có cõi trụ trong biển hoa
Thần thông rộng lớn khắp hết thảy
Tỳ Lô Giá Na mới hiện được.

Hoặc có thế giới nương tựa kim cang tràng mà trụ, hoặc có thế giới nương tựa biển hoa mà an trụ. Sự thần thông biến hóa rộng lớn như thế, đến khắp hết thảy mọi nơi. Chỉ có Phật Tỳ Lô Giá Na mới hiện ra được cảnh giới như thế.

Hoặc dài hoặc ngắn vô lượng loại
Hình tướng tròn cũng chẳng phải một
Diệu trang nghiêm tạng rất thù đặc
Thanh tịnh tu trị mới thấy được.

Hoặc có thế giới hình dài hoặc có thế giới hình ngắn, có vô lượng đủ thứ hình trạng. Hình tròn cũng như thế, chẳng phải một loại, mà nhiều loại. Sự trang nghiêm vi diệu này rất thù đặc. Người tu trị thanh tịnh mới thấy được cảnh giới này.

Như vậy đủ thứ loại khác nhau
Tất cả đều nương trụ nguyện hải

Hoặc có cõi nước trụ trên không
Chư Phật như mây đều đầy khắp.

Đủ thứ sự khác nhau như vậy, hết thảy tất cả thế giới đều nương tựa nguyện hải của chư Phật, Bồ Tát mà trụ. Hoặc có cõi nước thường trụ ở trong hư không. Chư Phật nhiều như mây đều đầy dẫy ở trong các cõi nước.

Hoặc treo che trong không mà trụ
Hoặc có khi có hoặc không có
Hoặc có cõi nước rất thanh tịnh
Trụ trong mũ báu của Bồ Tát.

Hoặc có thế giới treo che ở trong hư không mà trụ, hoặc có lúc có thế giới, hoặc có lúc chẳng có thế giới. Hoặc có cõi nước rất thanh tịnh, trụ ở trong mũ báu của Bồ Tát đội.

Mười phương chư Phật đại thần thông
Tất cả đều thấy ở trong đó
Âm thanh chư Phật đều đầy khắp
Đều do nghiệp lực hóa hiện ra.

Đó đều là đại thần thông diệu dụng, của mười phương ba đời tất cả chư Phật hiện ra, hết thảy tất cả chư Phật Bồ Tát, và tất cả chúng sinh, đều thấy nhau ở trong đó. Âm thanh của chư Phật diễn nói diệu pháp đầy khắp mọi nơi. Đó là do nghiệp lực của chúng sinh, và công đức của chư Phật hóa hiện ra.

Hoặc có cõi nước khắp pháp giới
Thanh tịnh lìa cấu từ tâm sinh
Như ảnh như huyễn rộng vô biên
Như lưới đà la đều khác nhau.

Hoặc có cõi nước khắp cùng pháp giới, thanh tịnh lìa khỏi các bụi trần, chẳng có tâm nhiễm ô. Cảnh giới này là do tâm chư Phật sinh ra, cũng từ tâm của chúng sinh sinh ra. Tâm của chúng sinh thanh tịnh, thì cõi nước sẽ thanh tịnh. Tâm chúng sinh nhiễm ô, thì cõi nước sẽ nhiễm ô. Cõi nước đó lại giống như ảnh tượng, lại giống như huyễn hóa, cho nên rộng lớn vô biên. Lại giống như lưới nhân đà la của trời Đế Thích, lỗ lưới có châu báu đều khác nhau.

Hoặc hiện đủ thứ trang nghiêm tạng
Nương trong hư không mà kiến lập
Các nghiệp cảnh giới không nghĩ bàn
Phật lực hiển bày đều thấy được.

Hoặc có thế giới hiện ra đủ thứ pháp tạng trang nghiêm, nương tựa hư không mà kiến lập. Tất cả nghiệp của chúng sinh không thể nghĩ bàn, cảnh giới cũng không thể nghĩ bàn. Đó đều là Phật lực hiển bày ra, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy rất rõ ràng.

Mỗi mỗi cõi nước trong hạt bụi
Niệm niệm thị hiện các cõi Phật
Số đều vô lượng đồng chúng sinh

Phổ Hiền tu hành luôn như thế.

Mỗi cõi nước ở trong hạt bụi, có chư Phật đang chuyển pháp luân. Trong niệm niệm, trong mỗi hạt bụi, lại thị hiện cõi nước chư Phật. Thị hiện cõi nước chư Phật, số lượng vô lượng đồng với chúng sinh, nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền tu, luôn luôn là như vậy.

Vì muốn thành thục các chúng sinh
Trong đó tu hành trải biển kiếp
Thần biến rộng lớn khắp hết thảy
Thảy đều khắp cùng trong pháp giới.

Chư Phật Bồ Tát vì muốn thành thục chúng sinh, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay, tu hành đã trải qua biển kiếp thời gian. Vì thời gian tu hành lâu dài, nên tự nhiên có thần thông biến hóa. Thần thông biến hóa rộng lớn này, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, khắp hết thảy trong pháp giới.

Mỗi hạt bụi cõi nước pháp giới
Các biển cõi trụ ở trong đó
Mây Phật bình đẳng đều che khắp
Hết thảy mọi nơi đều đầy dẫy.

Tận hư không biến pháp giới, mỗi hạt bụi trong cõi nước chư Phật mười phương, đều an trụ ở trong đó. Tuy mỗi hạt bụi là nhỏ, nhưng có thể dung nạp hết thảy pháp giới. Cảnh giới này là thật chẳng phải giả. Người có thần thông mới thấy được. Trong mỗi hạt bụi, mây quang minh

của Phật, bình đẳng che tất cả cõi nước và tất cả chúng sinh. Khắp mọi nơi đều đầy dẫy mây quang minh của Phật.

Như trong mỗi bụi tự tại dụng
Trong tất cả bụi cũng như thế
Chư Phật Bồ Tát đại thần thông
Tỳ Lô Giá na đều thấy được.

Giống như trong mỗi hạt bụi, có sự tự tại diệu dụng hóa hiện. Chẳng những một hạt bụi dung nạp được ba ngàn đại thiên thế giới, mà mỗi hạt bụi cũng dung nạp được tận hư không biến pháp giới, cũng đầy đủ sự tự tại diệu dụng này. Đó là nhờ thần lực rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, mà thành tựu. Cảnh giới này, Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện ra.

Tất cả các cõi nước rộng lớn
Như ảnh như huyễn cũng như diễm
Mười phương chẳng thấy chỗ sinh ra
Cũng lại chẳng đến chẳng nơi đi.

Hết thảy tất cả các cõi nước rộng lớn, đừng cho rằng là chân thật tồn tại, cảnh giới đó như ảnh như huyễn hóa cũng như diễm chẳng thật có. Trong mười phương thế giới chẳng thấy từ đâu sinh ra. Vì chẳng chỗ sinh, cho nên không đến, không đi, cũng không thành. Tuy là nói như thế nhưng nó vẫn y nhiên tồn tại.

Diệt hoại sinh thành cùng tuần hoàn
Ở trong hư không chẳng tạm ngừng

Đâu chẳng phải do nguyện thanh tịnh Nghiệp lực rộng lớn sở chi trì.

Thế giới cũng có tuổi thọ, khi thế giới đến lúc diệt, thì tự nhiên sẽ hủy diệt; đến lúc sinh thành, thì tự nhiên sinh thành. Phải trải qua thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn, tuần hoàn với nhau, hết rồi lại bắt đầu, cứ như vậy ở trong hư không, chẳng có khi nào dừng nghỉ tạm thời. Cảnh giới này, là do nguyện lực thanh tịnh của Phật Tỳ Lô Giá Na mà thành tựu, và do nghiệp lực rộng lớn của chúng sinh chi trì, mới có cảnh giới thành trụ hoại không.

Tu hành chứ chẳng phải là đi tìm huyền diệu, cũng chẳng chú trọng thần thông, nhưng cũng đừng coi thường huyền diệu, xem thường thần thông, chỉ cần tu hành chân chánh, bất cứ là pháp môn gì, mà chân thật đến cực điểm, thì việc không thể được, cũng sẽ biến thành được. Tu đạo là thực hành, chẳng phải nói suông, do đó có câu:

‘’Nói một trượng chẳng bằng thực hành một thước.’’

Điểm này rất quan trọng, hy vọng mọi người chú ý.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải có đủ thứ hình tướng khác nhau.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Hình tướng của thế giới hải đều khác nhau, giống như mặt mũi của con người đều chẳng giống nhau.

Hoặc hình tròn, hoặc hình vuông, hoặc chẳng tròn chẳng vuông, vô lượng sự khác nhau. Hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như sơn diễm, hoặc hình như cây, hoặc hình như hoa, hoặc hình như cung điện, hoặc hình như chúng sinh, hoặc hình như đức Phật.

Hình tướng của thế giới hải chia làm mười loại :

1). Hoặc là hình tròn.

2). Hoặc là hình vuông.

3). Hoặc là chẳng phải hình tròn chẳng phải hình vuông, hoặc là hình tam giác, có vô lượng sự khác nhau.

4). Hoặc là hình nước xoáy.

5). Hoặc là hình sơn diễm.

6). Hoặc là hình cây.

7). Hoặc là hình hoa.

8). Hoặc là hình cung điện.

9). Hoặc là hình chúng sinh, như hình sư tử, hình chim, hình người .v.v…

10) Hoặc là hình Phật, có bốn trạng thái đi, đứng, nằm, ngồi.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Hình tướng của thế giới hải, nói sơ lược thì có mười thứ. Nếu nói tỉ mỉ thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền muốn diễn nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên, nói rõ ràng hơn. Ngài bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để thuật lại nghĩa trên.

Các biển cõi nước đủ thứ hình
Đủ thứ trang nghiêm đủ thứ trụ
Hình trạng đặc thù khắp mười phương
Các ông nên cùng nhau quán sát.

Cõi nước của chư Phật quá nhiều, cho nên có đủ thứ khác nhau. Mỗi cõi nước có đủ thứ sự trang nghiêm, có đủ thứ sự an trụ. Tuy hình tướng khác nhau, nhưng đều rất thù đặc khắp trong mười phương. Các vị muốn thấy pháp thân của Phật, chẳng cần tìm cầu đâu xa, ở gần vẫn thấy được, như là sơn hà đại địa, hoa cỏ cây cối đều là chỗ sở tại pháp thân của Phật.

Hoặc là hình tròn hoặc hình vuông
Hoặc hình tam giác và tám cạnh
Hình ma ni luân hoa sen thảy
Tất cả đều do nghiệp nên khác.

Hình trạng của thế giới hải, hoặc là hình vuông, hoặc là hình tròn, hoặc là hình tam giác, hoặc là hình tám cạnh. Hoặc là hình ma ni luân, hoặc là hình hoa sen, có đủ thứ hình khác nhau. Đó đều do nghiệp lực của tất cả chúng sinh, và nguyện lực của chư Phật cùng nhau thành tựu mà khác nhau.

Hoặc hình thanh tịnh diễm trang nghiêm
Vàng thật tô điểm rất thù đặc
Cửa nẻo giành mở chẳng vướng mắc
Đều do nghiệp rộng ý chẳng tạp.

Hoặc có hình nước xoáy thanh tịnh, hoặc có hình núi diễm thanh tịnh, tất cả đều trang nghiêm. Hoặc có hình vàng thật sở thành tựu, có các châu báu thành tựu cùng nhau tô điểm rất đặc thù tốt đẹp. Có hình trạng như lầu các, bất cứ cửa lớn cửa nhỏ đều giành nhau mở ra, chẳng có sự vướng mắc. Đó đều là do nghiệp lực rộng lớn của chúng sinh mà thành tựu, ý niệm của họ thuần thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.

Biển cõi vô biên tạng khác nhau
Ví như mây bủa trong hư không
Luân báu rải đất trang nghiêm đẹp
Quang minh chư Phật chiếu sáng khắp.

Cõi nước chư Phật trong hết thảy thế giới hải, nhiều vô lượng vô biên, có đủ thứ sự khác nhau. Ví như mây trong hư không, có đủ thứ hình trạng khác nhau. Có thể

giới hải luân báu rải ở mặt đất, rất trang nghiêm đẹp đẽ. Trí huệ quang minh của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều chiếu sáng ở trong đó.

Tất cả cõi do tâm phân biệt
Đủ thứ quang minh đều chiếu hiện
Phật ở trong biển cõi như vậy
Thảy đều thị hiện sức thần thông.

Tất cả cõi nước, đều do tự tâm phân biệt mà thành. Nếu chẳng có tâm phân biệt, thì tất cả cõi nước đều biến thành hư không. Hết thảy đủ thứ quang minh đều chiếu hiện. Chư Phật ở trong tất cả biển cõi đều như vậy, hết thảy đều thị hiện sức thần thông khác nhau.

Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Thọ khổ thọ vui đều khác nhau
Đều do biển nghiệp không nghĩ bàn
Các pháp lưu chuyển luôn như vậy.

Hoặc có thế giới tạp nhiễm, hoặc có thế giới thanh tịnh, giống như thế giới Ta Bà là tạp nhiễm, cho nên gọi là đời ác năm trược, còn thế giới Cực Lạc là thanh tịnh. Chúng sinh ở thế giới Ta Bà thì thọ khổ, còn chúng sinh ở thế giới Cực Lạc thì chỉ có vui, mà chẳng có khổ. Mỗi thế giới đều khác nhau, đều do nghiệp của chúng sinh tạo ra, và nghiệp của chư Phật tạo ra mà thành, đều không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp lưu chuyển đều như vậy, lưu chuyển không ngừng.

Trong một lỗ lông nan tư cõi
Đồng số hạt bụi đủ thứ trụ
Mỗi cõi đều có đấng Biến Chiếu
Ở trong chúng hội diễn diệu pháp.

Ở trong mỗi lỗ chân lông, đều có các cõi nước chư Phật khó nghĩ bàn, nhiều đồng số hạt bụi, nương tựa đủ thứ mà trụ. Trong mỗi cõi nước, đều có đấng Biến Chiếu (Phật) ở trong đại chúng hải hội diễn nói diệu pháp.

Ở trong một bụi cõi lớn nhỏ
Đủ thứ khác nhau như số bụi
Bằng phẳng cao thấp đều chẳng giống
Phật đều đến đó chuyển pháp luân.

Ở trong một hạt bụi, có cõi nước lớn, có cõi nước nhỏ, có đủ thứ sự khác nhau, đều chẳng giống, có sự khác nhau nhiều như số hạt bụi. Cõi nước này bằng phẳng, cõi nước kia cao lên, hoặc thấp xuống, đều khác nhau. Bất luận là lớn là nhỏ, là cao là thấp, là bằng phẳng, là lồi lõm, Phật đều đi đến những nước đó, để chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui. Ở trong tâm của Phật, hết thảy cõi nước và chúng sinh, là một luật bình đẳng chẳng có phân biệt.

Trong tất cả bụi hiện cõi nước
Đều là bổn nguyện thần thông lực
Tùy tâm họ ưa thích đủ thứ

Ở trong hư không đều làm được.

Ở trong tất cả hạt bụi, cõi nước hiện ra, đều do bổn nguyện thần thông lực của chư Phật mà thành tựu. Chư Phật tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, tâm niệm của chúng sinh có đủ thứ khác nhau, Phật đều làm cho chúng sinh được mãn nguyện. Ở trong hư không hay làm việc mà chúng sinh hoan hỷ.

Tất cả cõi nước hết thảy bụi
Trong mỗi hạt bụi Phật đều vào
Khắp vì chúng sinh hiện thần biến
Pháp Tỳ Lô Giá Na như vậy.

Ở trong tất cả cõi nước, hết thảy hạt bụi, trong mỗi hạt bụi, đều có Phật đang ở trong đó chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Khắp vì chúng sinh, hiện ra thần thông biến hóa, pháp của Phật Tỳ Lô Giá Na là như vậy.

Tu đạo chỉ một biện pháp duy nhất là dụng công. Dụng công có hai thứ : Một là chân tâm dụng công, hai là tùy hỉ dụng công. Chân tâm dụng công là thời thời khắc khắc đều tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Tùy hỉ dụng công là phô diễn việc mà chẳng nhận chân. Thấy người ta niệm Phật, mình cũng theo niệm Phật, thấy người ta lễ Phật, mình cũng theo lễ Phật mà chẳng triệt để. Hoặc thấy người ta tụng Kinh, cũng chẳng tụng Kinh, thấy người ta trì chú, cũng chẳng trì chú. Thậm chí người ta đang niệm Phật, tụng Kinh trì chú, họ đến chướng ngại người ta làm

khóa lễ. Mình chẳng tu hành, cũng chẳng dạy người tu hành, đó là ma quỷ.

Chùa Kim Sơn từ khi thành lập đến nay, chủ trương ai cũng phải tu hành, quy định ngày dùng một bữa vào giữa trưa, đêm ngủ ngồi, chẳng nói chuyện, chẳng phan duyên. Đó là giới luật của Đức Phật để lại, chứ chẳng phải chùa Kim Sơn chế ra. Song, có người phản đối, cho rằng chẳng hợp với thời đại, quá khổ hạnh có hại cho sức khoẻ. Người có tư tưởng như thế hãy nghĩ xem, túi da hôi thối này, hôi hám đến cỡ nào ? Chẳng những chẳng nhàm chán nó, mà còn thương mến nó, cho nó ăn đồ ngon, mặc đồ đẹp, ở nhà sang, và cho nó đủ thứ vui thích, đủ thứ hưởng thụ, để cho nó tạo ra tội ác, sau đó đi vào ba đường ác thọ quả báo, đây chẳng phải là người ngu si nhất trên đời chăng !

Tại sao chúng sinh điên đảo ? Là vì túi da hôi thối này, suốt ngày đến tối hạnh khổ, bận rộn vì nó mà làm trâu làm ngựa, thật là đáng thương xót ! Nhưng chúng sinh vẫn chẳng biết quay đầu, vẫn dụng công phu trên năm dục, bạn tranh tôi giành. Chẳng biết có bao nhiêu người chết vì danh lợi, chẳng vì danh thì vì lợi, vì danh còn thanh cao hơn, vì lợi càng bỉ ổi hơn. Tóm lại, đều chẳng cứu kính, thì nói chi đến viên mãn.

Chúng ta người tu đạo, đừng chấp trước về danh, cũng đừng chấp vế lợi, đừng chấp trước về gì hết, thì có việc gì mà chẳng được ? Còn có gì mà buông xả chẳng đặng ? Chùa Kim Sơn chúng ta là đạo tràng thành tựu Phật Bồ Tát, là đạo tràng bồi dưỡng Tổ sư, xem ai chân tâm dụng công, thành thật tu hành, thì người đó sớm sẽ thành tựu. Người nào hỗn tạp sinh hoạt trong đạo tràng, nương

Phật ăn cơm, nương Phật mặc áo, tu hành chẳng chân thật, thì người đó chẳng hy vọng thành tựu.

Trước kia, có vị pháp sư Phổ Chiếu, ông ta rất thích nóng giận. Nóng giận là đá cột chân người tu đạo. Ông ta biết đây là sự chướng ngại, cho nên lập ra một biện pháp để khống chế sự nóng giận của mình. Mỗi khi ông ta nóng giận, thì kêu người khác lấy gậy để đánh ông ta, đánh một lần còn cho hai đồng tiền, sau khi đánh nhiều lần rồi, thì dần dần có chút giác ngộ, nhưng vẫn chẳng triệt để. Có một lần, bị người công nhân dùng cái thùng gỗ vuông, đánh ông ta đến nỗi ông ta phát cười mà khai ngộ. Từ đó về sau chẳng còn nóng giận nữa. Tu hành có đủ thứ pháp môn, chỉ cần chịu nỗ lực dụng công, thì đều có thể khai ngộ.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có đủ loại thể.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo tất cả đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị đại chúng nên biết thế giới hải có đủ thứ thể.

Thể tức là thân thể, thân thể của thế giới và thân thể của chúng ta giống nhau, cũng có xương thịt máu khí .v.v… Ví như núi là xương (cốt), đất là thịt, sông biển là máu, nước uống là khí. Núi lở biển gào, tức là triệu chứng bệnh hoạn. Núi lửa bạo phát, đại địa chấn động, tức là trái đất có hiện tượng bệnh.

Đó là : Hoặc dùng tất cả báu trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng một báu đủ

thứ trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng tất cả quang minh báu làm thể. Hoặc dùng đủ thứ màu sắc quang minh làm thể. Hoặc dùng tất cả quang minh trang nghiêm làm thể. Hoặc dùng kim cang không thể hoại làm thể. Hoặc dùng Phật lực nhiếp trì làm thể. Hoặc dùng tướng báu đẹp làm thể. Hoặc dùng Phật biến hóa làm thể. Hoặc dùng nhật ma ni luân làm thể.

Thể của thế giới hải, nay đưa ra mười thứ làm đại biểu.

1). Hoặc dùng tất cả báu để trang nghiêm làm thể.

2). Hoặc dùng một báu có đủ thứ trang nghiêm làm thể.

3). Hoặc dùng quang minh tất cả các báu làm thể.

4). Hoặc dùng đủ thứ màu sắc quang minh làm thể.

5). Hoặc dùng quang minh tất cả trang nghiêm làm thể.

6). Hoặc dùng kim cang không thể hoại làm thể.

7). Hoặc dùng thần thông lực của Phật nhiếp trì làm thể.

8). Hoặc dùng đủ thứ tướng báu đẹp làm thể.

9). Hoặc dùng thần thông biến hóa của Phật làm thể.

10). Hoặc dùng nhật luân ma ni báu làm thể.

Hoặc dùng báu rất vi tế làm thể. Hoặc dùng tất cả báu diễm làm thể. Hoặc

dùng đủ thứ hương làm thể. Hoặc dùng tất cả mũ hoa báu làm thể. Hoặc dùng ảnh tượng tất cả báu làm thể. Hoặc dùng tất cả trang nghiêm sở thị hiện làm thể. Hoặc dùng một tâm niệm khắp thị hiện cảnh giới làm thể. Hoặc dùng hình báu Bồ Tát làm thể. Hoặc dùng nhụy hoa báu làm thể. Hoặc dùng lời nói âm thanh của Phật làm thể.

Thế giới hải này lại có mười thứ làm thể :

1). Hoặc dùng báu rất vi tế làm thể.

2). Hoặc dùng quang diễm tất cả báu làm thể.

3). Hoặc dùng đủ thứ hương làm thể.

4). Hoặc dùng mũ làm bằng tất cả hoa báu làm thể.

5). Hoặc dùng tất cả ảnh tượng báu làm thể.

6). Hoặc dùng tất cả sự trang nghiêm thị hiện làm thể.

7). Hoặc dùng một tâm niệm khắp thị hiện cảnh giới làm thể.

8). Hoặc dùng hình tướng Bồ Tát báu làm thể.

9). Hoặc dùng nhụy hoa sen báu làm thể.

10). Hoặc dùng tiếng nói của Phật làm thể.

Điện Phật của chùa Kim Sơn chúng ta, có người nhìn thấy vạn luồng kim quang, có người thấy Thiên long bát bộ. Cảnh giới này ai thấy được ? Bạn không cần hỏi, bạn muốn nhìn thấy, thì bạn sẽ tự nhìn thấy được. Bạn chẳng

nhìn thấy, bạn lo việc đâu đâu, mà hỏi ai nhìn thấy được để làm gì ? Vậy, hoà thượng nói ra để làm gì ? Đây là tôi nói, ai kêu bạn nghe ? Bạn có thể không nghe.

Trong giảng đường, trí giả kiến trí, nhân giả kiến nhân. Người có trí huệ thì học ra trí huệ, người có nhân từ thì học ra nhân từ. Tùy theo căn tánh mà đắc được pháp ích khác nhau. Kinh có nói :

''Phật dùng một âm thanh diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ.''

Một đạo lý mà có nhiều sự hiểu biết khác nhau. Nhưng phải có sự giải thích chánh tri chánh kiến, không thể có sự giải thích tà tri tà kiến. Bằng không thì đi vào bàn môn tả đạo, hậu quả không thể lường, rất dễ lầm vào đường tà, càng đi càng xa nhà. Lập tức giác ngộ thì còn có thể cứu vãn, không đến nỗi rớt vào vực thẳm.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, nói rõ về đạo lý này, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà dùng kệ để nói.

Đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm, đều là nói tổng quát mà chẳng nói tỉ mỉ. Cho nên mỗi thứ nói mười đạo lý, nếu mà nói tỉ mỉ, thì suốt thuở vị lai cũng chẳng nói hết.

Quyển thượng Kinh Hoa Nghiêm có mười ba ngàn đại thiên thế giới số phẩm, cũng có số bài kệ nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Đạo lý quyển hạ của Kinh Hoa Nghiêm đơn giản hơn, chẳng phức tạp lắm, cho nên một số người nghe dễ hiểu được.

Tông chỉ giảng Kinh Hoa Nghiêm của tôi là, mỗi một chữ, mỗi một câu, đều giải thích đại khái. Không màng người nghe Kinh chú ý, hay là tâm viên ý mã, thậm chí ngủ gục, nhiều người cũng giảng, ít người cũng giảng, thậm chí một hai người cũng giảng.

Có người nghĩ rằng bộ Kinh Hoa Nghiêm này, giảng đi giảng lại vẫn là một đạo lý, chẳng có gì khác lạ, bằng chi ngủ một giấc để bồi dưỡng tinh thần, do đó làm cho một giấc, ngáy như sấm, làm ảnh hưởng đến người nghe Kinh. Tôi hy vọng rằng những người này hãy phản tỉnh.

Đạo tràng của chúng ta, có vô lượng vô số Thiên long bát bộ hộ pháp thiện thần đều đang nghe Kinh. Các vị nghe hay không nghe mặc kệ, chỉ cần ngồi đó thì sẽ gieo xuống hạt giống bồ đề, mọi người cùng kết pháp duyên, tương lai sẽ thành Phật, mọi người đều sẽ gặp nhau. Bất cứ ai nghe một bài kệ Kinh Hoa Nghiêm, một khi vào căn tai rồi thì sẽ có cơ hội thành đạo. Nghe Kinh một lần, đắc được lợi ích vô lượng, công đức cũng vô lượng. Cho nên đừng xem nhẹ pháp duyên thù thắng này.

Hoặc có các biển cõi
Báu vi diệu hợp thành
Kiên cố chẳng thể hoại
An trụ hoa sen báu.

Hoặc có tất cả cõi nước chư Phật dùng châu báu vi diệu hợp thành. Thế giới này rất vững chắc, không thể phá hoại được. Chư Phật Bồ Tát đều an trụ trên tòa sư tử hoa sen báu, diễn nói diệu pháp.

Hoặc là tịnh quang minh
Sinh ra chẳng biết được
Tất cả quang trang nghiêm
Nương hư không mà trụ.

Hoặc có thế giới trang nghiêm bằng quang minh thanh tịnh. Quang minh thanh tịnh này, sinh ra số lượng Bồ Tát và A La Hán chẳng thể biết được. Dùng hết thảy quang minh để trang nghiêm. Thế giới này nương hư không mà an trụ.

Tất cả quang minh tức là quang minh đỏ, quang minh trắng, quang minh vàng, quang minh xanh, quang minh tía, chẳng có quang minh đen. Quang minh đen thuộc về ma đạo. Khi bạn tu hành sớm thành đạo, thì ma sẽ biến hóa ra giống như Phật Bồ Tát, để nhiễu loạn tâm thanh tịnh của bạn. Người có trí huệ, thì có thể quán sát quang minh (quang trên đầu), thì biết được Phật Bồ Tát thật, hay là Phật Bồ Tát giả ? Tuy ma cũng có quang minh vàng, đỏ, tía, xanh, trắng, nhưng chỗ quang minh phát ra là màu đen, làm thế nào cũng chẳng lìa khỏi được gốc rễ màu đen. Đây là phương pháp phân biệt được thật giả.

Hoặc tịnh quang làm thể
Lại nương quang minh trụ

Mây quang làm nghiêm sức
Bồ Tát cùng đi đến.

Hoặc dùng quang minh thanh tịnh, để làm thể của thế giới, lại nương quang minh mà trụ. Lại có mây quang minh đến trang nghiêm tu sức, khiến cho quang minh trong thế giới này sáng hơn, thanh tịnh lại thanh tịnh hơn. Hết thảy Bồ Tát, đều du hành đến thế giới này, để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc có các biển cõi
Từ nguyện lực sinh ra
Do hình bóng mà trụ
Lấy nói chẳng thể được.

Hoặc có các biển thế giới chư Phật, đều từ nguyện lực của chư Phật Bồ Tát phát mà sinh ra. Những biển cõi đó, do hình bóng mà sinh ra. Hình bóng vốn là hư vọng, lấy chẳng thể được, nói chẳng thể được. Cho nên nói chẳng có biển cõi này.

Hoặc làm bằng ma ni
Khắp phóng quang nhật tạng
Châu luân dùng nghiêm đất
Bồ Tát đầy dẫy khắp.

Thế giới hải, hoặc dùng ma ni tạo thành, khắp phóng ra quang minh nhật tạng, dùng châu báu luân để trang

nghiêm mặt đất. Bồ Tát đều đầy dẫy trong thế giới đó, đang giáo hóa chúng sinh.

Có cõi báu diễm thành
Mây diễm che phía trên
Các quang báu thù diệu
Đều do nghiệp mà thành.

Hoặc có cõi nước tạo thành bằng báu diễm. Lại có mây báu diễm che phủ ở phía trên, khiến cho tất cả chúng sinh được mát mẻ, các quang minh báu thù thắng vi diệu, đó là do nghiệp của chúng sinh và nguyện lực của Bồ Tát mà thành tựu.

Hoặc từ tướng tốt sinh
Các tướng trang nghiêm cõi
Như mũ cùng trì đội
Đều do Phật hóa hiện.

Hoặc là từ tướng tốt của Phật sinh ra. Có thế giới hình núi, hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng A La Hán, dùng đủ thứ các tướng, để trang nghiêm cõi nước. Lại có hình như mũ báu, cùng nhau trì đội, đó đều do chư Phật biến hóa mà sinh ra.

Hoặc từ biển tâm sinh
Tùy tâm hiểu mà trụ
Như huyễn chẳng xứ sở
Tất cả đều khác nhau.

Hoặc có thế giới, do biển tâm của chúng sinh mà sinh ra, tùy theo tâm hiểu của chúng sinh mà trụ. Thế giới là tùy tâm mà sinh, tùy tâm mà diệt, cho nên như huyễn, lấy chẳng đặng, xả chẳng được, chẳng có xứ sở nhất định. Vì do tâm chúng sinh mà sinh ra, cho nên tất cả đều có sự khác nhau.

Hoặc dùng Phật quang minh
Ma ni quang làm thể
Chư Phật hiện ở trong
Ai nấy hiện thần thông.

Hoặc có thế giới do quang minh của Phật sinh ra, dùng ma ni quang làm thể. Hết thảy chư Phật đều hiện ra ở trong thế giới đó. Mỗi vị Phật đều hiện thần thông để trang nghiêm thế giới đó.

Hoặc Bồ Tát Phổ Hiền
Hóa hiện các biển cõi
Dùng nguyện lực trang nghiêm
Tất cả đều thù diệu.

Hoặc có thế giới do thần thông của Bồ Tát Phổ Hiền, hóa hiện ra tất cả biển cõi. Nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành cũng sâu, cho nên dùng nguyện lực để trang nghiêm. Hạnh nguyện của Ngài đặc biệt thù thắng vi diệu phi thường.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có đủ thứ sự trang nghiêm.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải chẳng những có đủ thứ sự an trụ, đủ thứ hình, đủ thứ thể, mà còn có đủ thứ sự trang nghiêm. Bây giờ nói ra mười thứ sự trang nghiêm.

Tại sao phải trang nghiêm ? Vì chúng sinh thấy được sự trang nghiêm, thì sẽ sinh tâm cung kính, sẽ phát bồ đề tâm. Bất luận là tượng Phật bằng đồng, bằng ngọc, bằng gỗ, bằng đất sét .v.v… đều đoan trang sinh đẹp, thì khiến cho họ sẽ khởi tâm cung kính. Có người trong tâm nghĩ, tổn phí rất nhiều vàng bạc để tạo những tượng đó, hằng ngày lễ bái, đó chẳng phải là mê tín chăng ? Nói cho bạn biết, đây chẳng phải là mê tín. Chúng ta lạy Phật, chẳng phải là lạy Phật đồng, Phật gỗ, Phật đá, Phật đất sét; chẳng phải lạy những tượng Phật có hình tướng, mà là lạy ông Phật thiệt, là ông Phật chẳng có hình tướng ở trong tâm của chúng ta. Phật có hình tướng là biểu pháp, dùng để biểu thị cảnh giới trang nghiêm, nhưng đừng chấp trước, cứu kính vẫn là cầu Phật trong tâm của chính mình.

Đó là: Hoặc dùng tất cả đồ trang nghiêm, sinh ra mây vi diệu vô thượng để trang nghiêm. Hoặc dùng nói công đức của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng nói nghiệp báo của tất cả chúng sinh để

trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện biển nguyện của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm. Hoặc dùng biểu thị hình tượng Phật tất cả ba đời để trang nghiêm. Hoặc dùng trong một niệm thị hiện cảnh giới thần thông vô biên kiếp để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả thân Phật để trang nghiêm. Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây báu thơm để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện quang minh của các châu báu vật quý, chiếu sáng trong tất cả đạo tràng để trang nghiêm. Hoặc dùng thị hiện tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm.

Thế giới hải có mười thứ trang nghiêm :

1). Hoặc dùng tất cả đồ trang nghiêm sinh ra mây vi diệu vô thượng để trang nghiêm.

2). Hoặc dùng nói công đức của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm.

3). Hoặc dùng nói nghiệp báo của tất cả chúng sinh để trang nghiêm.

4). Hoặc dùng thị hiện biển nguyện của tất cả Bồ Tát để trang nghiêm.

5). Hoặc dùng biểu thị hình tượng Phật, tất cả ba đời để trang nghiêm.

6). Hoặc dùng trong một niệm thị hiện cảnh giới thần thông vô biên kiếp để trang nghiêm, do đó :

‘’Thu vô lượng kiếp làm một niệm,
Kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp.’’

7). Hoặc dùng xuất hiện tất cả thân Phật để trang nghiêm, do đó : ‘

‘’Núi sông cây cối, đều là pháp thân.’’

8). Hoặc dùng xuất hiện tất cả mây báu thơm để trang nghiêm.

9). Hoặc dùng quang minh của các châu báu vật quý, chiếu sáng trong tất cả đạo tràng chư phật để trang nghiêm.

10). Hoặc dùng thị hiện tất cả hạnh nguyện của Phổ Hiền để trang nghiêm.

Có những sự trang nghiêm như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Ở trên đưa ra mười thứ trang nghiêm, đó là nói tóm tắt. Nếu nói sâu rộng, thì sự trang nghiêm nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương thế giới, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài muốn nói rõ lại đạo lý vừa nói ở trên, khiến cho đại chúng dễ minh bạch hiểu rõ.

Biển cõi rộng lớn chẳng bờ mé
Đều do nghiệp thanh tịnh mà thành
Đủ thứ trang nghiêm đủ thứ trụ
Tất cả mười phương đều đầy khắp.

Biển cõi của chư Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, đều do nghiệp thanh tịnh của chúng sinh, và nguyện lực của chư Phật mà thành tựu. Có đủ thứ sự trang nghiêm, và đủ thứ sự an trụ. Tận hư không biến pháp giới, đều đầy khắp cõi nước chư Phật.

Mây diễm báu vô biên sắc tướng
Trang nghiêm rộng lớn chẳng một thứ
Mười phương biển cõi thường xuất hiện
Khắp diễn diệu âm mà thuyết pháp.

Có thế giới dùng mây báu diễm vô biên sắc tướng để trang nghiêm. Sự trang nghiêm rộng lớn này chẳng phải một thứ mà là nhiều thứ. Sự trang nghiêm này do Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh mà thành tựu. Chư Phật Bồ Tát thường xuất hiện ở trong mười phương cõi nước, khắp vì chúng sinh mà diễn nói diệu pháp.

Bồ Tát vô biên biển công đức
Đủ thứ đại nguyện mà trang nghiêm
Cõi này đồng thời vang diệu âm
Chấn khắp mười phương các cõi nước.

Tất cả Bồ Tát thuở xưa đều tu sáu độ vạn hạnh, là vì lợi ích chúng sinh. Cho nên nói công đức của Bồ Tát là vô biên, như biển cả. Biển công đức đó, do các Bồ Tát phát đủ thứ đại nguyện mà trang nghiêm, cõi đó cũng do đại nguyện của Bồ Tát trang nghiêm. Trong cõi đó đồng thời diễn nói diệu âm, chấn động khắp các cõi Phật trong mười phương.

Biển nghiệp chúng sinh rộng vô lượng
Tùy theo nghiệp báu đều khác nhau
Trang nghiêm trong tất cả cõi nước
Đều do chư Phật diễn nói được.

Nghiệp chúng sinh tạo ra, có nghiệp thiện và nghiệp ác, nghiệp chẳng thiện chẳng ác, đều rộng lớn không bờ như biển cả. Vì chúng sinh khởi cảm, nên mỗi người tạo nghiệp đều khác nhau, thọ quả báo cũng khác nhau. Do đó:

''Trồng nhân lành được quả tốt,
Trồng nhân ác được quả xấu.''

Trang nghiêm trong tất cả cõi nước, quả báo này không thể nghĩ bàn, đều do chư Phật mới diễn nói minh bạch được.

Ba đời hết thảy các Như Lai
Thần thông hiện khắp các biển cõi
Trong mỗi cõi nước tất cả Phật
Nghiêm tịnh như vậy ông nên quán.

Ba đời hết thảy tất cả thần thông biến hóa của chư Phật, đều khắp hiện trong hết thảy biển cõi chư Phật. Trong mỗi hạt bụi, trong mỗi cõi nước, hết thảy tất cả chư Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh như vậy, các ông nên quán sát cảnh giới của chư Phật.

Kiếp quá khứ vị lai hiện tại
Mười phương tất cả các cõi nước
Nơi đó hết thảy đều trang nghiêm
Mỗi mỗi đều thấy trong cõi nước.

Kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, kiếp vị lai. Hết thảy mười phương các cõi nước, mỗi cõi nước đều có sự trang nghiêm khác nhau. Mỗi sự trang nghiêm khác nhau đều hiện ra ở trong mỗi cõi nước, khiến cho chúng sinh nhìn thấy được.

Vô lượng Phật trong tất cả cõi
Số đồng chúng sinh khắp thế gian
Vì khiến điều phục hiện thần thông
Dùng để trang nghiêm biển cõi nước.

Trong tất cả hạt bụi, và trong tất cả cõi nước, có vô lượng vô biên chư Phật. Có bao nhiêu vị Phật ? Số lượng đồng với chúng sinh, tức là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu vị Phật. Chư Phật khắp trong thế gian, dùng thần thông để điều phục chúng sinh cang cường, khiến cho chúng sinh cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề tu vô thượng

đạo. Chư Phật dùng thần thông biến hóa, để trang nghiêm biển cõi nước chư Phật.

Tất cả trang nghiêm tuôn mây đẹp
Đủ thứ mây hoa mây hương diễm
Mây ma ni báu thường xuất hiện
Dùng để làm nghiêm sức biển cõi.

Hết thảy tất cả sự trang nghiêm, lại tuôn ra mây tốt đẹp. Thứ mây tốt đẹp này, có đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây hương diễm, đủ thứ mây ma ni. Những thứ mây này, luôn xuất hiện, cho nên biển cõi dùng những thứ mây này, để trang nghiêm, làm nghiêm sức tốt đẹp thù thắng.

Mười phương hết thảy chỗ thành đạo
Đủ thứ trang nghiêm đều đầy đủ
Lưu quang đẹp như mây rực rỡ
Nơi biển cõi đó đều thấy được.

Trong mười phương hết thảy thế giới, đều có chỗ chư Phật thành đạo. Chỗ thành đạo có đủ thứ sự trang nghiêm, đều đầy đủ. Thứ lưu quang đó rất trang nghiêm, bất cứ hướng về cõi nước nào lưu chuyển, đều rực rỡ giống như mây, khiến cho chúng sinh đều thấy được. Ở cõi nước này, có thể thấy sự trang nghiêm ở cõi nước kia, ở cõi nước kia, có thể thấy sự trang nghiêm ở cõi nước này, đồng thời đều thấy.

Thế giới Ta Bà, theo sự nhìn thấy của chúng ta chúng sinh, thì thế giới có đất bùn và thủy lưu, là đời ác

năm trược. Nhưng chư Phật có thể biến thành thế giới trang nghiêm, vàng ròng làm đất, cam lồ làm nước. Khi Đức Phật Thích Ca còn ở đời, thì lúc đó, nước uống còn thơm mát bổ dưỡng hơn là sữa bò bây giờ. Lấy gì để chứng minh ? Hiện tại dùng công án để chứng minh.

Hai trăm năm sau khi Phật vào Niết Bàn, thì có vị vua A Dục (vua Vô Ưu) rất tín ngưỡng Phật pháp, cúng dường Tam Bảo. Một ngày nọ, vua A Dục dùng sữa bò cúng dường các vị A La Hán, mới nói với các vị A La Hán rằng :

- ''Các vị Thượng Tọa ! Sữa bò không thể uống nhiều, vì không dễ tiêu hóa.''

- Vị A La Hán nói : ''Sữa bò bây giờ, chẳng bằng nước uống lúc thời Đức Phật còn tại thế. Nước uống lúc thời đó, vẫn bổ dưỡng hơn sữa bò bây giờ.''

Vua A Dục nghe nói cảm thấy rất kỳ lạ, mới hỏi :

- ''Các vị Thượng Tọa ! Có thể nào lấy một ly nước lúc Đức Phật còn ở đời, để cho tôi thưởng thức được chăng?''

Những vị đại A La Hán đó, đều có thần thông biến hóa, đều khác miệng cùng lời nói :

- ''Đương nhiên được''! Bèn dùng thần thông lấy một ly nước lúc Đức Phật còn tại thế, đưa cho vua A Dục. Vua A Dục uống một hớp, thưởng thức từ vị, quả nhiên thơm ngon mát mẻ hơn sữa bò bây giờ, chứng minh nước thơm ngon hơn là sữa bò, lúc đó ông ta mới tin các vị A La Hán nói thật chứ chẳng phải nói đùa.

Các Phật tử hạnh nguyện Phổ Hiền

Đồng chúng sinh kiếp siêng tu tập
Vô biên cõi nước đều trang nghiêm
Trong tất cả chỗ đều hiển hiện.

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải phát tâm nguyện lâu dài để tu pháp môn hạnh nguyện Phổ Hiền. Số kiếp nhiều đồng chúng sinh, siêng năng tu tập, dũng mãnh tinh tấn, mới có thể thành tựu. Hết thảy vô biên cõi nước, đều là nguyện lực và hạnh lực trang nghiêm, và còn tốt đẹp vi diệu. Trong tất cả cõi nước chư Phật, đều hiển hiện cảnh giới này.

Hôm nay, tôi nói về một câu chuyện của Đạo giáo. Tuy chẳng phải là chuyện Phật giáo, nhưng chẳng chạy ra ngoài phạm vi Phật giáo. Thế giới có tất cả các tôn giáo, đều bao quát trong phạm vi Phật giáo. Dù là tôn giáo phỉ báng Phật giáo, cũng chẳng vượt ra khỏi Phật giáo. Vì Phật giáo là tận hư không khắp pháp giới, bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng bao dung. Không màng bạn tin Phật cũng tốt, chẳng tin Phật cũng tốt, tóm lại, đều bao quát ở trong Phật giáo. Vì lý lẽ này, cho nên có thể nói về chuyện của Đạo giáo, để cho mọi người làm tấm gương tu hành. Phật giáo lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, chẳng có đố kỵ, chẳng có chướng ngại, đều bình đẳng, chẳng tìm người gây phiền não, chẳng nói thị phi của người khác, đó là chỗ vĩ đại của Phật giáo.

Giáo chủ của Đạo giáo là Lão Tử, ông ta trước tác bộ Đạo Đức Kinh, ai ai cũng biết, nhưng kiếp trước của ông ta là đệ tử của Phật, tôn giả Đại Ca Diếp. Vì Ngài tu hạnh đầu đà, nguyện hóa thân làm Lão Tử, để giáo hóa chúng sinh.

Giáo chủ của Nho giáo là Khổng Tử, ông ta trước tác bộ Xuân Thu, ai ai cũng biết, nhưng kiếp trước ông ta là đệ tử của Phật, hóa thân của Thủy Nguyệt đồng tử. Các vị đó, ở Trung Quốc trước hết đề xướng lý luận Đạo giáo và Nho giáo, phô trương thế Phật giáo, sau đó lại đưa Phật giáo đại thừa, khiến cho tam giáo hợp mà làm một. Do đó, về sau có người đề xướng Nho - Thích - Đạo tam giáo là một nhà, đây là chứng cớ, đáng tiếc chẳng thấu hiểu nội dung triệt để, chỉ biết một chút ngoài da mà thôi.

Bây giờ, giới thiệu đơn giản về chuyện này : Vào cuối đời nhà Nam Tống ở tỉnh Sơn Tây, có người tài chủ họ Vương tên Triết, xuất thân từ nhà võ, vì con người trung hậu, thích làm việc thiện bố thí, cứu khổ tế bần, có tâm trắc ẩn, chịu làm phục vụ cho địa phương. Phàm là việc công đức, thì làm hết mình. Nhà có ruộng đất ngàn mẫu, nhà cửa rất nhiều, đó là do kiếp trước tu phước nên đời này được phước báo.

Một ngày nọ, Chung Ly Quyền và Lữ Động Tân, thầy trò hai người vân du tứ hải, đi qua Sơn Tây gặp một thôn trang, bạch khí xung thiên, biết là có người thiện báo đang ở, lại có tiên duyên. Do đó, giả làm ăn mày để độ, đến trước cửa của Vương Triết xin thức ăn. Lúc đó, trời đổ tuyết nhiều, Vương Triết thấy hai vị ăn mày càng sinh tâm thương hại, mời hai người vào trong nhà ở tạm. Mấy ngày sau hai người ra đi, Vương Triết không nỡ xa lìa họ, đưa họ tới cửa ngoài, bất tri bất giác đưa đến một cái cầu cách nhà hơn hai mươi dặm. Chung Ly Quyền lấy hồ lô ra, bên trong có rượu, đổ ra một ly đưa cho Vương Triết nói : ‘’Chúng ta hai người ở trong phủ nhà anh đã nhiều ngày,

nay lấy rượu cảm tạ.'' Vương Triết bèn cạn ly, cảm thấy cam lồ mát mẻ chạy vào trong bụng. Lữ Động Tân nói : ''Tiễn khách đến ngàn dặm, cũng có sự cách biệt, đến đây là ngừng, ngày 3 tháng 3 năm sau, sẽ gặp nhau tại cây cầu này''! Nói xong lập tức bay đi. Vương Triết về nhà cảm thấy rất kỳ lạ ! Chắc có lẽ họ là Tiên, bỏ lỡ cơ hội cầu đạo, đáng tiếc, nhưng ngày 3 tháng 3 sang năm còn có cơ hội gặp nhau, lúc đó cầu pháp cũng chưa muộn.

Thời gian như thoi đưa, nháy mắt thì đến ngày 3 tháng 3. Vương Triết bèn đến chỗ cây cầu như đã ước hẹn, thì hai người đã chờ ở trên cầu. Vương Triết cung kính đảnh lễ hai người, khẩn thiết yêu cầu dạy pháp liễu sinh thoát tử. Hai người mới truyền dạy cách thức tĩnh tọa như thế nào ? Điều hơi thở như thế nào ? Cách thức luyện đan như thế nào ? Đem chân pháp của Đạo giáo truyền cho. Vương Triết hoan hỷ vô cùng, lễ lạy cảm tạ, hỏi danh tánh của sư phụ, một người nói là Kim Đồng, một người nói là Song Khẩu. Vương Triết nghe thì biết là hai vị Tiên trong tám vị Tiên, càng hoan hỷ. Hai vị Tiên nói : ''Tinh tấn siêng tinh tấn mới thành tựu.'' Nói xong rồi đi.

Vương Triết hoan thiên hỷ địa về nhà, chẳng nói với bất cứ ai, dù vợ con cũng chẳng biết tin tức này. Ông ta ngụy trang làm ma nhập, thấy người thì chưởi, gặp đồ thì đá, lúc khóc lúc cười, người nhà đều cho rằng anh ta mắc bệnh thần kinh, bèn nhốt ông ta vào trong phòng nhỏ. Đây là điều mà ông ta muốn, mượn cớ để bế quan, yên lặng tu hành. Bế quan mười hai năm sau mới ngộ đạo. Ở trong định quán sát, tại tỉnh Sơn Đông có bảy người đệ tử, đang ở đó đợi ông ta đến để giáo hóa, độ thành Tiên.

Lúc đó ông ta đã chứng được năm thần thông, bèn dùng thần túc thông để đến Sơn Đông huyện Phong Lai để độ đệ tử Mã Ngọc. Ông ta nghĩ, năm đó sư phụ độ mình thì hóa trang làm kẻ ăn mày, ta cũng hóa trang làm kẻ ăn mày thi tiện hơn, bèn ngụy trang làm kẻ ăn mày, hằng ngày đến khất thực, nhưng chẳng thấy Mã Ngọc, vì nhân duyên chưa thành thục.

Vị Mã Ngọc đó cũng là đại tài chủ, có người vợ rất xinh đẹp. Mã Ngọc đã bốn mươi tuổi mà chẳng có con, đây là việc chẳng được như ý. Một ngày nọ, ông ta ngồi trong thư phòng than thở, vợ ông ta hỏi ông ta tại sao lại than thở ? Ông ta nói :

- ‘’Vợ chồng chúng ta đã hơn bốn mươi tuổi mà chẳng có con, mai mốt trăm tuổi thì chẳng có người thừa kế di sản của chúng ta.’’

Vợ ông ta nghe chồng nói vì chẳng có con mà lo lắng, bèn nói với Mã Ngọc rằng :

- ‘’Không con không cái không oan gia, chúng ta là thân thanh tịnh, tại sao chẳng học đạo ? Có thể liễu sinh thoát tử, có thể trường sinh bất lão.’’

- Mã Ngọc nói : ‘’Chủ ý của bà tuy rất hay, nhưng học với ai‘’?

- Vợ của ông ta nói : ‘’Tôi có gặp một người đạo nhân hiền lành, có thể theo ông ta học đạo, tôi nghĩ ông ta chắc chắn sẽ truyền thọ pháp cho chúng ta.’’

- Mã Ngọc nói : ‘’Người đó đang ở đâu‘’?

- Vợ ông ta nói : ‘’Xa thì ở tận chân trời, gần thì ở trước mắt, tức là lão ăn mày, mà ngày nào cũng đến trước cửa nhà chúng ta xin ăn, đạo mạo của ông ta chắc chắn có lai lịch, cũng có thể đến vì chúng ta mà hóa độ không biết

chừng.'' Vợ ông ta nói xong thì Mã Ngọc cảm thấy có đạo lý, rất tán thành.

Ngày thứ hai Mã Ngọc cung kính mời lão nhân đến thư phòng, hỏi lão nhân tên họ, lão nhân nói :

- ''Họ Vương, tên là Trọng Dương, người Sơn Tây.''

Mã Ngọc gọi vợ vào bái kiến lão nhân và giới thiệu nói :

- ''Đây là tiện nội, tên là Tôn Uyên Trinh, xin lão tiên sinh chỉ dạy.''

- Vương Trọng Dương nói : ''Không dám ! Tôi là kẻ ăn mày, sao lại làm như thế.''

Lúc này, Tôn Uyên Tring đem tâm nguyện của họ nói ra, xin lão nhân từ bi thu làm đệ tử. Lão nhân đáp ứng thỉnh cầu của họ, mới ở trong nhà của Mã Ngọc, bắt đầu giảng Kinh thuyết pháp. Mã Ngọc phát tâm đem tài sản trong nhà bố thí cho lão nhân. Vương Trọng Dương dùng tài sản đó, mà thành lập một đạo tràng lớn. Chí đồng đạo hợp, mọi người tụ về, có khoảng ngàn người, mọi người cùng nhau tu hành.

Điều kiện tu đạo chủ yếu có hai : Một là pháp, pháp tu thân, tức cũng là phương pháp tu hành. Một là tài, tài dưỡng đạo, phải cúng dường phẩm vật cho người tu đạo. Đạo tràng đó vừa có pháp, vừa có tài, cho nên mọi người yên tâm tu hành, đạo nghiệp tiến bộ, nghe pháp hoan hỷ, chẳng cầu đâu nữa.

Một năm sau, Vương Trọng Dương bị bệnh, toàn thân ghẻ lở, chảy máu chảy mủ, hôi hám khó chịu. Đại chúng đệ tử tâm nghĩ : ''Sư phụ chẳng có chân đạo hạnh, cho nên mới sinh bệnh này. Ông ta là Bồ Tát bùn qua sông,

tự thân khó giữ, làm sao mà bảo hộ chúng ta.'' Mọi người tâm nghĩ mà chẳng nói, từ từ bỏ đi hết, chỉ còn lại bảy người, luôn bên cạnh Vương Trọng Dương, tắm rửa mụt ghẻ, thoa thuốc, chẳng hiềm hôi hám. Chẳng bao lâu, Vương Trọng Dương lành mạnh, lại bắt đầu giảng Kinh thuyết pháp.

Bảy người đệ tử này, tức là Mã Ngọc, Tôn Uyên Trinh, Khâu Trường Xuân, Lưu Trường Sanh, Hác Thái Cát, Đàm Trường Chân, Vương Ngọc Dương. Mỗi người ở mỗi phòng. Mã Ngọc và Tôn Uyên Trinh là vợ chồng cũng ở riêng, vì phương tiện tu đạo nên chẳng qua lại. Đây là phương pháp đoạn dục khử ái. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

''Tâm dục không dứt, nấu cát làm cơm.''

Người tu đạo, nếu có tư tưởng tâm dục thì vĩnh viễn chẳng thành đạo nghiệp, giống như nấu cát, chẳng khi nào thành cơm được.

Một ngày nọ Vương Trọng Dương hóa thân đến phòng của Tôn Uyên Trinh nói với cô ta rằng : ''Con gái không chồng là oán nữ, con trai không vợ là khoáng phu, một âm một dương không thể không có, âm dương phối hợp là chánh lý...'' Tôn Uyên Trinh vừa nghe nói, thì hiểu lầm sư phụ khởi tà niệm, nổi giận bỏ đi tìm Mã Ngọc. Vừa đến cửa phòng của Mã Ngọc, thì Mã Ngọc cười lớn nói rằng : ''Tôi vừa nói chuyện với sư phụ ở trong phòng của sư phụ, thì sư phụ nói : Có người tìm con, con hãy trở về đi ! Thì đúng là cô, tại sao lại giận dữ''? Tôn Uyên Trinh đem việc vừa xảy ra thuật lại tỉ mỉ, thì Mã Ngọc bèn an ủi Tôn Uyên Trinh nói : ''Đó là tâm từ của sư phụ, khảo nghiệm

đạo nghiệp của cô như thế nào ? Oán nữ Khoáng phu, tức là nói rõ đạo lý vũ trụ vạn vật chỉ có âm, thì chẳng thể sinh, chỉ có dương thì chẳng phát triển. Cô hiểu lầm ý tốt của sư phụ, mau đến phòng của sư phụ để sám hối.'' Mã Ngọc dẫn cô ta đến trước sư phụ thỉnh tội. Tôn Uyên Trinh quỳ ở trước Vương Trọng Dương khóc lóc nói :

- ''Sư phụ ! Xin thầy hãy từ bi tha thứ cho đệ tử vô lễ, được sư phụ hóa thân chỉ thị đệ tử, mà đệ tử không ngộ, xin sư phụ khai thị.''

Vương Trọng Dương nói : ''Tu đạo phải có thắng xứ, mới có thể chứng quả. Hiện tại vùng Lạc Dương ở Hà Nam có thể xuất lộ chân nhân, đáng tiếc con không thể đi.''

- Tôn Uyên Trinh hỏi : ''Sư phụ ! Tại sao con không thể đến đó tu hành''?

- Vương Trọng Dương nói : ''Vì cô quá xinh đẹp, trên đường đi dễ bị người làm chướng ngại, cho nên cô không thể đi.''

Tôn Uyên Trinh chẳng nói mà bỏ về. Về đến phòng thì cô ta phá hủy sắc đẹp, ba ngày sau thì cô ta trở thành một phụ nữ xấu xí vô cùng, mặt đầy thẹo. Cô ta đến gặp sư phụ, Vương Trọng Dương gặp cô ta thì cười lớn nói : ''Thật xin lỗi cô, cô hủy hoại nhan sắc thì tuyệt đối chẳng có vấn đề gì.'' Cô ta hạnh khổ đến được thành Lạc Dương, tìm hang động để ở, khổ tu hai mươi năm, cuối cùng chứng quả.

Tôn Uyên Trinh đi rồi, chẳng bao lâu Vương Trọng Dương mắc bệnh qua đời. Sáu vị đệ tử đem di thể trở về Sơn Tây để mai táng, sau đó ai nấy tu hành và đều chứng quả, trở thành ''Thất chân nhân.''

Hác Thái Các đến Hoa Sơn tu hành, đục một cái động trên núi làm chỗ tu hành, tạo động xong rồi, thì có một vị đạo nhân đến hóa động đi mất, ông ta đục bảy mươi hai cái động cũng bị người hóa duyên. Cuối cùng ông ta đến trên đỉnh núi chỗ cao nhất của đỉnh núi Hoa Sơn tu hành. Đây là nơi chẳng có ai lai vãng, biệt lập với môi trường bên ngoài, yên tĩnh tu hành, cũng chứng đạo quả.

Sự tu hành của Lưu Trường Sinh khác với mọi người, người ta thì đến chỗ rừng sâu nơi thanh tịnh để tu hành, chẳng ăn đồ người ta nấu bằng lửa, uống nước suối; tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, không khí thanh tịnh, tất cả đều thanh tịnh. Song, ông ta thì đến chỗ đông người tu hành, ông ta ở ngay khu những cô kỹ nữ, suốt ngày đến tối ở trong đám kỹ nữ. Cô kỹ nữ này cắm lên mũ của ông ta một cành hoa, cô kia cũng vậy, cho nên hàng ngày mũ của ông ta đều đầy hoa, về sau người ta gọi ông ta là ‘’Cắm hoa lão tổ.’’

Sự tu hành của ông ta như vậy, bị sư huynh đệ biết được, mới đến độ ông ta ra. Lưu Trường Sinh nói với các huynh đệ : ‘’Các vị ngàn dặm xa xôi đến đây để độ tôi, tôi rất cảm kích, tôi chẳng có gì đãi, xin hãy uống một ly trà rồi đi.’’ Do đó, bèn dùng da bụng làm cho nước sôi lên để pha trà, mời các sư huynh đệ uống trà để biểu thị cảm tạ. Lúc đó, sư huynh đệ biết rõ đạo nghiệp của ông ta đã thành tựu, bèn cáo từ ra đi.

Khâu Trường Xuân là người tu đạo trẻ nhất trong bảy người. Vương Trọng Dương đặc biệt thương yêu ông ta, nên luôn luôn thử thách ông ta, cho nên làm gì cũng bị sư phụ rầy la, nhưng ông ta chẳng nóng giận. Một ngày nọ,

Vương Trọng Dương lên cơn sốt muốn ăn thịt, bèn sai đệ tử đi mua năm cân thịt, treo ở trong phòng, nhưng cũng chẳng nấu ăn. Ngày qua ngày, thịt thối sinh giòi nhiều vô số, bò tới bò lui, mùi vị như thây chết, khiến cho muốn ói mửa. Ngày cuối cùng, Vương Trọng Dương nói với sáu người rằng : ''Hôm nay ta muốn mời các vị ăn thịt, mỗi người ăn một miếng, chẳng cho nấu chín, chỉ ăn sống, mỗi người chỉ cho ăn một miếng.'' Năm người kia chẳng dám ăn, chỉ có Khâu Trường Xuân một mình dám ăn, ông ta chạy vào chỗ treo thịt, lấy xuống một nửa, từ từ bỏ vào miệng, càng nhai càng thơm, càng thơm càng ăn, chẳng bao lâu thì thịt hết, mùi vị thơm ngon chẳng gì sánh bằng, lại muốn ăn nửa kia. Lúc đó, Vương Trọng Dương nói : ''Trường Xuân ! Không được tham lam, còn nửa số thịt đó để cho ta ăn. Một thiên tiên trạng nguyên bị ông cướp đi rồi, đủ rồi ! Đừng ăn hết toàn bộ.''

Khâu Trường Xuân tuổi trẻ khoẻ mạnh, hành Bồ Tát đạo, chuyên làm việc lợi ích cho người. Có một con sông lớn, chẳng có cầu đi qua, tuy là nước cạn, nhưng mặt sông rất rộng, khiến cho người đi bất tiện, nhất là người già phụ nữ trẻ con càng bất tiện. Khâu Trường Xuân phát tâm cõng người qua sông chẳng lấy tiền. Ngày ngày như thế, tháng nào cũng vậy. Một ngày nọ, cõng một người biết xem tướng qua sông. Người đó nói với Khâu Trường Xuân : ''Gã thanh niên ! Tuy anh làm việc ông đức, nhưng mặt của anh có tướng Mãng xà cản khẩu (rắn cản lỗ miệng) chắc chắn phải chết đói.'' Khâu Trường Xuân nghe rồi, thì tâm ý nhạt nhẽo, chẳng muốn tu hành. Ông ta cho rằng số mạng phải chết đói, thì thà chết sớm để cho được thanh tịnh. Bèn đến bờ sông tìm một hòn đá lớn, mặt trên bằng

phẳng, có thể ngủ được, ông ta quyết định chết đói ở trên hòn đá đó. Đến lúc sắp chết, thì vô duyên vô cớ nước lớn dâng lên ngập trên tảng đá đó, từ nước trôi vào một quả đào, trôi ngay vào bên miệng ông ta, ông ta bất tri bất giác, nuốt quả đào vào trong bụng, tinh thần lập tức khôi phục lại, sức lực sung túc, bèn nhảy dậy, trong tâm nghĩ : ‘’Lần này về đến đỉnh núi, không chết đói thì không được.’’ Do đó, bèn dùng sắt chế thành vòng tròn treo cổ trên cây, chẳng ăn chẳng uống, chẳng biết đã bao nhiêu ngày, lúc ông ta sắp chết thì ông ta bèn nghĩ : ‘’Lần này có thể giải quyết tánh mạng của mình‘’!

Lúc đó, có người đi hái thuốc thấy ông ta như vậy bèn hỏi ông ta : ‘’Anh bạn phạm tội gì mà phải chịu cực hình như vậy‘’?

- Khâu Trường Xuân thuật lại lý do của ông ta chết.

- Người hái thuốc nói : ‘’Ông vì trường sinh bất lão mà xuất gia tu hành, hiện tại đã xuất gia, lại muốn chết đói, đó chẳng phải là mâu thuẫn chăng ? Ông phải biết, chuyên tâm tu hành thì sẽ không chết.’’

Do đó, người hái thuốc tìm chìa khóa để mở vòng sắt. Từ đó Khâu Trường Xuân bèn tu khổ hạnh.

Một ngày nọ, trời đổ tuyết, ông ta bèn tị lạnh trong đống phân ngựa, làm một cái động phân ngựa để núp, đầu đội vỏ quả bầu. Vỏ quả bầu có thể dùng để ăn cơm, có thể dùng uống nước, có thể tỵ mưa, có thể che gió, nên gọi là ‘’Bầu vạn năng.’’ Lúc đó, nổi hứng làm thơ, bèn làm một bài thơ :

‘’Thân nương đống phân đầu đội bầu,
Gặp được ông trời rơi lông ngỗng.’’

Nói đến chỗ này, thì có người qua đường nghe được trong đống phân có người nói, lại xướng ra bạch khí. Người đó rất lỗ mãng, bèn lấy ngói ném vào chỗ xướng bạch khí, ném trúng cái bầu, tài sản duy nhất của Khâu Trường Xuân bị vỡ. Ông ta lại nói nửa bài kệ còn lại :

''Một nhà ăn no ngàn nhà oán,
Miếng ngói làm vỡ tan quả bầu.''

Lập tức chứng đạo !

Vào thời nhà Nguyên, hoàng đế rất sùng bái ông ta, thường mời ông ta vào cung thuyết pháp. Về sau Khâu Trường Xuân rất lừng lẫy nổi tiếng trong Đạo giáo.

Còn ba vị kia là Mã Đan Dương, Đàm Trường Chân, Vương Ngọc Dương, đều tu thành đạo quả. Cho nên, người tu đạo phải ăn khổ, chịu khổ, nhẫn khổ, mới có thể tu hành thành tựu. Khâu Trường Xuân là gương tốt nhất. Trong thiên hạ chẳng có việc không mệt nhọc mà hoạch được, càng chẳng có chuyện vọng tưởng bánh rớt từ trên trời xuống, đều là cước đạp thật địa mà tu hành, tinh tấn dụng công, do đó : ''Trồng trọt một một phần, thì thu hoạch một phần.'' Hy vọng mọi người nỗ lực dụng công, dũng mãnh hướng về trước, đừng thối lùi về sau.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải, có biển phương tiện thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong thế giới hải có biển phương tiện thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đó là : Vì các Bồ Tát gần gũi tất cả thiện tri thức đồng căn lành. Vì tăng trưởng mây công đức rộng lớn khắp pháp giới. Vì tịnh tu các thắng giải rộng lớn. Vì quán sát tất cả cảnh giới của Bồ Tát mà an trụ. Vì tu trị tất cả các Ba la mật đều viên mãn. Vì quán sát các địa của tất cả Bồ Tát mà vào trụ. Vì sinh ra tất cả biển nguyện thanh tịnh. Vì tu tập tất cả hạnh môn trọng yếu ra khỏi ba cõi. Vì vào trong tất cả biển trang nghiêm. Vì thành tựu sức phương tiện thanh tịnh.

Thế giới hải có mười thứ thanh tịnh.

1). Vì hết thảy tất cả Bồ Tát gần gũi tất cả thiện tri thức, do căn lành tương đồng.

2). Vì tăng trưởng mây công đức rộng lớn. Vì mây công đức có thể khắp pháp giới.

3). Vì cùng nhau thanh tịnh tu hành pháp môn thù thắng rộng lớn, và pháp môn giải thoát.

4). Vì khắp quán sát cảnh giới Bồ Tát mà còn an trụ.

5). Vì tu hành trị lý tất cả các Ba la mật, khiến cho hạnh môn đều viên mãn.

6). Vì quán sát các địa của tất cả Bồ Tát, từ Sơ địa cho đến Đẳng giác, mà vào trụ ở địa vị Đẳng giác.

7). Vì mọi người cùng nhau khích lệ, mà sinh ra biển nguyện thanh tịnh.

8). Vì tu tập tất cả hạnh môn quan trọng ra khỏi ba cõi.

9). Vì vào trong tất cả biển trang nghiêm của Bồ Tát.

10). Vì hay thành tựu tất cả sức phương tiện thanh tịnh.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Biển phương tiện thanh tịnh của thế giới hải, nói sơ lược thì có mười thứ như ở trước vừa nói. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như số hạt bụi của thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương oai lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ. Nếu chẳng có Phật gia bị, thì chẳng có trí huệ có thể nói ra bài kệ như vầy.

Tất cả biển cõi đều trang nghiêm
Vô số phương tiện nguyện lực sinh
Tất cả biển cõi thường chiếu sáng
Vô lượng nghiệp lực thanh tịnh sinh.

Hết thảy tất cả biển cõi nước chư Phật (vì rộng lớn, cho nên ví như biển), mỗi cõi nước đều trang nghiêm. Sự trang nghiêm này, do vô số phương tiện nguyện lực của chư Phật Bồ Tát sinh ra. Tất cả biển cõi nước chư Phật, luôn luôn phóng đại quang minh, chiếu soi biển cõi khác, đây là do vô lượng vô biên nghiệp lực thanh tịnh, của chư Phật Bồ Tát sinh khởi mà thành tựu.

Lâu xa gần gũi thiện tri thức
Cùng tu thiện nghiệp đều thanh tịnh
Từ bi rộng lớn khắp chúng sinh
Dùng để trang nghiêm các biển cõi.

Từ vô lượng kiếp đến nay, đều gần gũi các bậc thiện tri thức, cùng nhau tu hành thiện nghiệp đều được thanh tịnh. Chư phật từ bi rộng lớn vô bờ đến khắp hết thảy chúng sinh. Chư Phật dùng từ bi nguyện lực để trang nghiêm tất cả các biển cõi nước.

Thiện tri thức hay cứu chúng sinh xa lìa mười điều ác mà tu mười điều thiện, đây là pháp giáo hóa người thế gian. Hay giáo hóa chúng sinh siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây là pháp giáo hóa người xuất thế gian. Chúng ta người tu đạo phải phát nguyện, luôn luôn gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Gần gũi thiện tri thức

chẳng những trợ giúp cho đạo nghiệp, mà còn có chỗ nương tựa. Đồng thời vì quan hệ tâm thiết tha cầu pháp, tuy trải qua thời gian lâu dài cũng chẳng cảm thấy thời gian lâu dài.

Tất cả pháp môn tam muội thảy
Thiền định giải thoát phương tiện địa
Nơi chỗ chư Phật đều tịnh trị
Nhờ đây sinh ra các biển cõi.

Hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, và tất cả tam muội thảy, tức là thiền định, giải thoát, phương tiện địa. Đủ thứ tam muội này, Bồ Tát ở chỗ đạo tràng của chư Phật, đều tu hành viên mãn, và còn trị lý thanh tịnh, diệt trừ nghiệp ác, tăng trưởng căn lành, do đó: ‘’Trừ ác tăng thiện.’’ Nhờ công đức tu hành, mà có thể sinh ra biển cõi nước chư Phật.

Phát sinh vô lượng hiểu quyết định
Hiểu đồng Như Lai chẳng khác biệt
Biển nhẫn phương tiện đã tu trị
Nên nghiêm tịnh được vô biên cõi.

Người tu đạo phải tu pháp môn Bát nhã ba la mật, đắc được trí huệ mới có trạch pháp nhãn (mắt chọn pháp), để lựa chọn pháp môn nào tương ưng với mình, như thế thì chẳng phát sinh hoài nghi, mà nhận thức chính xác rõ ràng pháp môn của mình tu. Không thể tựa như đúng mà sai, nửa tin nửa ngờ. Nếu được như vậy, tức là đắc được quyết

định giải, bằng không thì chẳng phải là quyết định giải. Phát sinh vô lượng quyết định giải, thì mới hiểu biết giống như Phật chẳng có sự khác biệt. Người tu đạo phải chú trọng về nhẫn nhục, bất cứ tu pháp môn gì, nếu nhẫn được mới thành tựu, chẳng nhẫn thọ được thì chẳng thành tựu.

Chúng ta tụng Kinh trì Chú, làm khóa lễ buổi sáng, tham thiền đả tọa đều là pháp môn phương tiện, chẳng phải một khi tu thì thành Phật, mà là luôn luôn tu trị. Trước khi chúng ta chưa thành Phật, thì phải đi qua con đường phương tiện. Quá khứ, chư Phật Bồ Tát đã tu viên mãn biển nhẫn phương tiện, cho nên sức thần thông của chư Phật, có thể trang nghiêm thanh tịnh hết thảy vô biên biển cõi nước.

Pháp môn duy nhất của người tu đạo là nhẫn thọ. Ví như ‘’đả thất đói,’’ đây là việc đơn giản nhất, nhưng người sức nhẫn nại không đủ thì làm chẳng được, hoặc giữa đường phế bỏ, có trước chẳng có sau. Người có sức nhẫn nại, thì mới có thể công đức viên mãn mà thành công. Lúc đó, định lực tăng thêm nhiều, dục niệm lại giảm bớt, làm công đức gì, thì có công đức đó tồn tại. Nhẫn ở đây là không nhẫn được cũng phải nhẫn, không chịu được cũng phải chịu, đây là chìa khóa. Nhẫn thọ được một chút, thì qua cửa ải được một chút, qua hết cửa ải thì sẽ thành tựu.

Hiện tại (mùa thu năm 1974) Chùa Kim Sơn chúng ta có bốn vị xuất gia ‘’đả thất đói ‘’ (nhịn ăn), dự định bốn mươi chín ngày, hoặc hai mươi mốt ngày, đã có hơn mười ngày rồi. Tại sao họ phải ‘’đả thất đói‘’ ? Vì chùa Kim Sơn lúa gạo rau cải trà quá ít, nên đả thất đói. Đả thất đói tức là huấn luyện công phu nhẫn thọ. Có sức nhẫn thọ thì có thể

quán triệt thủy chung, công đức viên mãn. Chẳng có sức nhẫn thọ thì sẽ đầu hàng, thối lùi chiến trường. Tôi hy vọng các vị bốn người nhất định là người thắng lợi, đừng làm Tỳ Kheo đầu hàng.

Bút giả ghi : Vào mùa đông năm 1975, Chùa Kim Sơn có nhiều vị xuất gia và tại gia ''đả thất đói,'' mười tám ngày, hai mươi mốt ngày, đều thành công viên mãn. Trong đó, có thầy Hằng Quán và thầy Hằng Không phát tâm ba mươi sáu ngày chẳng ăn cơm. Thầy Hằng Quán vì quan hệ chức vụ, tuy chẳng ăn cơm nhưng vẫn thường làm việc. Thời gian đả thất hai mươi mốt ngày chẳng ăn cơm, dũng mãnh tinh tấn. Hai vị thầy người Mỹ nhịn ba mươi sáu ngày chẳng ăn cơm (chẳng uống đồ bổ dưỡng, chỉ uống nước nóng). Đây là bút giả thấy tận mắt, chẳng phải nói dối.

Mùa thu năm 1976, thầy Hằng Quán và thầy Hằng Không, ở tại Vạn Phật Thành lại phát tâm ''đả thất đói,'' nhịn ăn ba mươi sáu ngày, chẳng ăn cơm, lần thứ hai lại thành công, khiến cho mọi người kính ngưỡng. Vào mùa thu năm 1979, thầy Hằng Không phát tâm bảy mươi hai ngày chẳng ăn cơm, tuy chẳng được như nguyện như dự định, nhưng kỷ lục đạt được sáu mươi tám ngày chẳng ăn cơm, khiến cho người kình kỳ, một số người cho rằng đây là việc vốn không thể làm được, nhưng sự thật là như thế, không thể không tin. Về y học, chẳng cách chi giải thích được vấn đề này. Vào tháng 8 năm 1980, thầy Hằng Quán phá kỷ lục, bảy mươi hai ngày chẳng ăn cơm.

Thầy Hằng Không trước khi ''đả thất đói'' từng vào nhà thương khám sức khoẻ, phát hiện trong máu có một

thứ nhọt (ung thư máu). Theo bác sĩ nghiên cứu kết quả thì chứng bệnh này chẳng có thuốc chữa trị được, mạng sống chỉ kéo dài tối đa là bốn mươi tám ngày. Song thầy Hằng Không gác việc sinh tử ra bên ngoài, đối với túi da hôi thúi này chẳng quái ngại, dũng mãnh tinh tấn, bắt đầu ‘’đả thất đói.’’ Sáu mươi tám ngày bình tĩnh trôi qua, vẫn chẳng chết, ngược lại khiến cho chứng bệnh bất trị trên thân thể trong vô hình tan mất, chuyển tai ương thành cát tường. Đây là cảnh giới cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn.

Vì lợi chúng sinh tu thắng hạnh
Phước đức rộng lớn thường tăng trưởng
Ví như mây bủa đồng hư không
Tất cả biển cõi đều thành tựu.

Chư Phật Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui mà tu thắng hạnh, phước đức rộng lớn thường thường tăng trưởng, đến khi nào phước đức viên mãn thì ngừng. Ví như mây giăng bủa đầy khắp hư không. Hết thảy tất cả biển cõi nước đều trang nghiêm mà thành tựu.

Các độ vô lượng đồng bụi cõi
Đều đã tu hành khiến đầy đủ
Nguyện Ba la mật chẳng cùng tận
Thanh tịnh biển cõi từ đây sinh.

Hết thảy vô lượng pháp môn Ba la mật, nhiều đồng như số hạt bụi thế giới hải, tu hết thảy Ba la mật đều viên

mãn, phước huệ cũng đầy đủ. Bồ Tát phát nguyện Ba la mật vô cùng tận. Nếu có tận thì chẳng tự tại, chẳng đến được bờ kia. Hết thảy biển cõi thanh tịnh, đều từ nguyện Ba la mật sinh ra.

Tịnh tu vô đẳng tất cả pháp
Sinh ra vô biên hạnh xuất ly
Đủ thứ phương tiện hóa quần sinh
Như vậy trang nghiêm biển cõi nước.

Chuyên nhất thanh tịnh tu hành vô đẳng tất cả pháp, tu hành trong vô lượng pháp môn ra khỏi ba cõi. Chư Phật Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa chúng sinh. Tại sao Phật giáo hóa chúng sinh ? Vì trang nghiêm biển cõi nước, có chúng sinh, có Phật, cõi nước mới trang nghiêm.

Tu tập trang nghiêm môn phương tiện
Vào công đức Phật biển pháp môn
Khiến khắp chúng sinh cạn nguồn khổ
Cõi tịnh rộng lớn đều thành tựu.

Tu tập giáo hóa chúng sinh, trang nghiêm cõi nước chư Phật, có pháp môn phương tiện này, thì mới đắc được công đức của Phật, thành tựu biển pháp môn của Phật. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, cạn sạch nguồn gốc khổ. Lúc đó, chúng sinh chẳng có các sự khổ, chỉ có sự an vui. Cho nên biển cõi thanh tịnh rộng lớn đều thành tựu.

Biển lực rộng lớn chẳng gì bằng

Khắp khiến chúng sinh trồng căn lành
Cúng dường tất cả các Như Lai
Cõi nước vô biên đều thanh tịnh.

Biển lực tức là đại thần thông lực, đại oai đức lực, đại trí huệ lực, đại biện tài lực, có tất cả sức lực như biển cả. Sức lực này rộng lớn vô biên, chẳng có lực nào bằng được. Sức lực này khắp khiến tất cả chúng sinh trồng căn lành, phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo, rộng tu cúng dường, cúng dường tất cả các Như Lai, và phát nguyện trang nghiêm vô biên cõi nước khiến cho thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết mỗi mỗi thế giới hải, có Phật xuất hiện khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, trong mỗi thế giới hải, lại có Phật xuất hiện khác nhau nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đó là : Hoặc hiện thân nhỏ. Hoặc hiện thân lớn. Hoặc hiện sống lâu. Hoặc hiện tuổi thọ ngắn ngủi. Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi Phật. Hoặc nghiêm tịnh vô lượng cõi Phật. Hoặc chỉ hiển bày một thừa pháp luân. Hoặc hiển bày các thừa pháp luân

không thể nghĩ bàn. Hoặc hiện điều phục ít phần chúng sinh. Hoặc hiện điều phục vô lượng chúng sinh.

Thế giới hải có mười thứ mà Phật xuất hiện khác nhau.

1). Hoặc có Phật hiện ra tướng Tỳ Kheo một trượng sáu, đây là thân nhỏ.

2). Hoặc có Phật hiện tướng Lô Xá Na ngàn trượng, đây là thân lớn.

3). Hoặc có Phật ra đời chẳng bao lâu, thì liền vào Niết Bàn, đây là tuổi thọ ngắn ngủi.

4). Hoặc có Phật ra đời sống rất lâu, trải qua vô lượng kiếp mới vào Niết Bàn, đây là sống lâu.

5). Hoặc có Phật chỉ trang nghiêm một cõi nước.

6). Hoặc có Phật trang nghiêm thanh tịnh vô lượng cõi nước.

7). Hoặc có Phật hiển thị một thừa pháp luân, tức là Phật thừa.

8). Hoặc có Phật hiển thị các thừa pháp luân, tức là đại thừa Bồ Tát, trung thừa Duyên Giác, tiểu thừa Thanh Văn, đủ thứ pháp luân không thể nghĩ bàn.

9). Hoặc có Phật ra đời thị hiện điều phục ít chúng sinh thì vào Niết Bàn.

10). Hoặc có Phật ra đời thị hiện điều phục vô biên chúng sinh mới vào Niết Bàn.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Phật xuất hiện khác nhau trong thế giới hải, nói sơ lược thì có mười thứ, nếu nói tỉ mỉ thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tuyên lại ý nghĩa vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương thế giới mà nói ra bài kệ.

Chư Phật dùng đủ thứ phương tiện
Xuất hiện tất cả các biển cõi
Đều tùy ưa thích của chúng sinh
Đó là sức khéo léo của Phật.

Chư Phật Bồ Tát từ bi với chúng sinh đến cực điểm. Có gì chứng minh ? Vì chư Phật Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Phật ra đời tất cả biển cõi nước, đều tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh. Đó là chư Phật dùng sức phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sinh.

Pháp thân chư Phật không nghĩ bàn
Không sắc không hình không ảnh tượng
Hay vì chúng sinh hiện các tướng
Tùy tâm họ thích đều khiến thấy.

Pháp thân của chư Phật không thể nghĩ bàn, do đó có câu :

''Khẩu dục ngôn nhi từ tán,
Tâm dục duyên nhi lự vong.''

Nghĩa là :

Miệng muốn nói mà chẳng còn gì để nói;
Tâm muốn nghĩ mà ý niệm cũng chẳng còn.

Pháp thân này lìa tất cả tướng, cho nên không sắc không hình không ảnh tượng. Song, vẫn hay vì chúng sinh thị hiện các tướng. Chúng sinh đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó để vì họ nói pháp, tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được.

Hoặc vì chúng sinh hiện chết sớm
Hoặc hiện sống lâu vô lượng kiếp
Pháp thân mười phương khắp hiện tiền
Tùy nghi xuất hiện trong thế gian.

Hoặc có Phật ra đời, thị hiện tuổi thọ ngắn ngủi để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh biết rằng, tất cả đều là vô thường. Hoặc có Phật ra đời, thị hiện sống lâu ở đời hàng vô lượng kiếp. Pháp thân của Phật hiện khắp trong mười phương, tùy thuận cơ duyên của chúng sinh, mà xuất hiện trong thế gian.

Có Phật nghiêm tịnh không nghĩ bàn
Mười phương hết thảy các biển cõi

Hoặc chỉ nghiêm tịnh một cõi nước
Nơi đó thị hiện đều không thừa.

Hoặc có Phật ra đời, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước không thể nghĩ bàn. Mười phương hết thảy các biển cõi nước chư Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc có Phật ra đời, chỉ trang nghiêm thanh tịnh một cõi nước, ở tại thế giới đó, thị hiện mà chẳng đến nước khác trang nghiêm.

Hoặc tùy sở thích của chúng sinh
Thị hiện các thừa không nghĩ bàn
Hoặc chỉ diễn nói một thừa pháp
Trong một phương tiện hiện vô lượng.

Hoặc có Phật, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện các thừa pháp không thể nghĩ bàn. Hoặc có Phật, chỉ diễn nói độc nhất một thừa pháp, tức cũng là Phật thừa. Ở trong một thừa pháp, bao quát vô lượng phương tiện pháp môn.

Có Phật tự nhiên thành chánh giác
Khiến ít chúng sinh trụ nơi đạo
Hoặc có Phật ở trong một niệm
Khai ngộ quần mê vô số lượng.

Hoặc có Phật ra đời, tự nhiên thành chánh giác, khiến cho ít chúng sinh thành tựu đạo nghiệp. Hoặc có Phật ra đời, có thể ở trong một niệm, có thể giáo hóa vô lượng chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ.

Hoặc trong lỗ lông hiện hóa mây
Thị hiện vô lượng vô biên Phật
Tất cả thế gian đều nhìn thấy
Đủ thứ phương tiện độ quần sinh.

Hoặc có vị Phật ra đời, ở trong mỗi lỗ chân lông, hiện ra mây biến hóa, thị hiện vô lượng vô biên thân Phật. Hết thảy mười phương thế giới tất cả chúng sinh, đều nhìn thấy chư Phật ở trong đó chuyển pháp luân, dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, để hóa độ tất cả chúng sinh.

Có Phật lời nói khắp hết thảy
Tùy tâm họ thích mà thuyết pháp
Trong đại kiếp không thể nghĩ bàn
Điều phục vô lượng biển chúng sinh.

Hoặc có vị Phật ra đời, diễn nói pháp âm vang khắp cùng pháp giới, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh mà nói pháp. Ở trong đại kiếp không thể nghĩ bàn, điều phục vô lượng chúng sinh cang cường như biển cả.

Có Phật nghiêm tịnh vô lượng cõi
Chúng hội thanh tịnh nghiễm nhiên ngồi
Phật như mây bủa ở không trung
Mười phương biển cõi đầy dẫy khắp.

Hoặc có vị Phật trang nghiêm vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Ở trong mỗi cõi nước, đều có một vị Phật nghiễm nhiên ngồi ở trong chúng hội thanh tịnh, chuyển

đại pháp luân, đánh trống pháp lớn, giáo hóa chúng sinh. Thân Phật giống như vầng mây giăng bủa trong hư không. Mười phương biển cõi nước chư Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng có.

Chư Phật phương tiện không nghĩ bàn
Tùy tâm chúng sinh hiện trước họ
Khắp trụ đủ thứ cõi trang nghiêm
Tất cả cõi nước đều đến khắp.

Hết thảy phương tiện của chư Phật, đều không thể nghĩ bàn, hay tùy thuận trong tâm của tất cả chúng sinh, mà hiện ra ở trước họ, khắp trụ ở trong đủ thứ cõi nước trang nghiêm, hết thảy cõi nước tận hư không biến pháp giới, đều có Phật đang ở trong đó nói pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có kiếp trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng hải hội rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có kiếp trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Để hình dung thời gian dài nhất, người Ấn Độ dùng A tăng kỳ kiếp, Hằng hà sa số, Na do tha, bất tư nghì, vô lượng số .v.v… đây đều là danh từ số mục rất lớn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn.

Đó là : Hoặc có A tăng kỳ kiếp trụ. Hoặc có vô lượng kiếp trụ. Hoặc có vô biên kiếp trụ. Hoặc có vô đẳng kiếp trụ. Hoặc có bất khả số kiếp trụ. Hoặc có bất khả xưng kiếp trụ. Hoặc có bất khả tư kiếp trụ. Hoặc có bất khả lượng kiếp trụ. Hoặc có bất khả thuyết kiếp trụ. Hoặc có bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ.

Thế giới hải có mười thứ kiếp trụ:

1). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài hàng A tăng kỳ kiếp, chẳng hoại, cũng chẳng có không, vẫn tồn tại.

2). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô lượng kiếp.

3). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô biên kiếp thời gian.

4). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài vô đẳng kiếp thời gian.

5). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả số thời gian.

6). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả xưng thời gian.

7). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả tư kiếp thời gian.

8). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ bất khả lượng thời gian.

9). Hoặc có thế giới hải, trải qua kiếp trụ lâu dài bất khả thuyết thời gian.

10). Hoặc có thế giới hải, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp trụ.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Kiếp trụ thế giới hải, nói đơn giản thì có mười thứ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn diễn lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà nói ra bài kệ.

Trong thế giới hải đủ thứ kiếp
Sức phương tiện rộng lớn trang nghiêm
Mười phương cõi nước đều nhìn thấy
Vô lượng khác nhau đều rõ ràng.

Mỗi thế giới hải trải qua đủ thứ kiếp khác nhau, đó là nguyện lực phương tiện rộng lớn của chư Phật trang nghiêm mà thành tựu. Trong mười phương cõi nước, đồng

thời đều có thể nhìn thấy. Tuổi thọ của mỗi thế giới hải, hoặc dài hoặc ngắn ? Trải qua bao nhiêu kiếp ? Đều hoàn toàn nhìn thấy rất rõ ràng.

Tôi thấy mười phương thế giới hải
Số kiếp vô lượng đồng chúng sinh
Hoặc dài hoặc ngắn hoặc vô biên
Nhờ âm thanh Phật nay diễn nói.

Bồ Tát phổ Hiền nói, tôi thấy mười phương hết thảy thế giới hải, kiếp số vô lượng vô biên đồng số chúng sinh. Hoặc có kiếp dài hoặc có kiếp ngắn. Kiếp dài chẳng lìa một niệm, kiếp ngắn cũng chẳng lìa một niệm. Một niệm có thể thành vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể làm một niệm, toại tâm như ý. Hoặc dài hoặc ngắn hoặc vô biên, nhờ âm thanh của Phật, mà trong mỗi thế giới, đều đang diễn nói diệu pháp.

Tôi thấy mười phương các biển cõi
Hoặc trụ kiếp như bụi cõi nước
Hoặc là một kiếp hoặc vô số
Dùng đủ thứ nguyện đều khác nhau.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : Tôi thấy trong biển cõi nước chư Phật mười phương, hoặc có thế giới trụ kiếp số lâu dài như hạt bụi cõi nước, hoặc có thế giới trụ một kiếp hoặc có thế giới trụ vô lượng kiếp. Đó là nguyện của chư Phật, nguyện của Bồ Tát, nguyện của chúng sinh, đủ thứ nguyện khác nhau.

Có cõi thuần tịnh hoặc thuần nhiễm
Hoặc là nhiễm tịnh xen tạp nhau
Biển nguyện an lập sự khác nhau
Trụ trong tâm tưởng của chúng sinh.

Hoặc có thế giới hoàn toàn thanh tịnh, hoặc có thế giới hoàn toàn nhiễm ô, hoặc có thế giới nửa tịnh nửa nhiễm, hai thứ xen tạp với nhau. Trong Kinh Duy Ma Cật có nói :

''Tâm thanh tịnh thì cõi Phật tịnh.''

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất bèn sinh hoài nghi, tâm nghĩ : ''Bồ Tát tùy tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Vậy Đức Phật Thích Ca khi tu hành Bồ Tát đạo, e rằng tâm của Ngài chẳng thanh tịnh chăng ? Tại sao sau khi Ngài thành Phật rồi, thì thế giới Ta Bà này vẫn chẳng thanh tịnh ? Vẫn là đời ác năm trược''?

Sau khi tôn giả Xá Lợi Phất khởi vọng tưởng như thế, thì Đức Phật Thích Ca biết được, mới nói với đại chúng rằng :

- ''Thế giới của ta đây vốn là thanh tịnh, nhưng các ông nhìn chẳng thấy, lại oán trách ai ?'' Nói vừa xong thì, Phật bèn dùng ngón chân ấn xuống đất, lập tức ba ngàn đại thiên thế giới đồng thời biến đổi, bảy báu trang nghiêm. Đồng thời đại chúng ai nấy đều ngồi trên hoa sen báu lớn, đại chúng nhìn thấy đều khen ngợi chưa từng có, cũng đều nói là hy hữu.

Chúng sinh nhiễm ô, thì nhìn thấy thế giới chẳng thanh tịnh. Chúng sinh thanh tịnh, thì nhìn thấy chẳng

nhiễm ô. Đây là tùy theo tâm ý của chúng sinh mà hiện. Biển nguyện an lập thế giới của chư Phật Bồ Tát, có đủ thứ sự khác nhau, cảnh giới đó, đều do trong tâm tưởng của chúng sinh mà tạo thành.

Thuở xưa tu hành kiếp bụi cõi
Đắc được thế giới hải thanh tịnh
Cảnh giới chư Phật đều trang nghiêm
Vĩnh trụ vô biên kiếp rộng lớn.

Thuở xưa, khi Phật tu hành, thì trải qua kiếp số nhiều như hạt bụi trong cõi nước, mới đắc được thế giới hải thanh tịnh rộng lớn. Cảnh giới chư Phật trong thế giới hải thanh tịnh rộng lớn, đều trang nghiêm thanh tịnh đầy đủ, vĩnh viễn trụ ở trong vô biên kiếp rộng lớn.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, khắp nơi chẳng tìm đặng bậc thiện tri thức, song ác tri thức thì khắp nơi đều có. Có người nghiên cứu Phật pháp thì, càng nghiên cứu càng tinh tấn, thậm chí quên ăn bỏ ngủ, chẳng biết thân đang ở đâu ? Có người nghiên cứu một thời gian rồi thì, sinh tâm nhàm chán, khởi vọng tưởng, cảm thấy thật là hạnh khổ, chẳng có ý nghĩa gì cả, chẳng bằng hoàn tục ! Có thể cưới vợ, có thể ăn thịt uống rượu, có thể nhảy đầm, thật là tự tại ! Bạn nên biết ! Tuy nhìn thấy giống như rất thoải mái tự tại.

Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, nơi nơi đều khó khăn, trong sự khốn khổ gian nan mới tạo ra nhân tài, tôi thường nói với quý vị : ‘’Tôi đến nước này, là thế Phật giáo tạo Phật sống, tạo Bồ Tát sống, tạo Tổ Sư sống. Các vị ai là

Tổ Sư sống, thì người đó sẽ thành công, ai là Bồ tát sống, thì người đó sẽ thành công, ai là Phật sống, thì người đó sẽ thành công. Chỉ cần y pháp tu hành thì sẽ có sự thành tựu.''

Chùa Kim Sơn là mẹ của Phật giáo tây phương, bất cứ như thế nào, cũng phải ủng hộ mẹ, phải cúng dường mẹ. Không hiếu thuận với mẹ cũng được, nhưng đừng có giết mẹ. Hiện tại có người chẳng những chẳng ủng hộ Chùa Kim Sơn, mà ngược lại, chuyên phá hoại Chùa Kim Sơn, muốn làm trùng sư tử, tự ăn thịt sư tử. Ăn cơm Phật giáo, mặc y Phật giáo, mà chuyên nói thị phi Phật giáo, thứ người này chắc chắn sẽ đọa địa ngục. Các vị hãy nên nhớ ! Không thể ở trong Phật giáo mà tạo nghiệp thiện ác hỗn tạp, thật đáng thương xót.

Có tên Chủng chủng bảo quang minh
Hoặc tên Đẳng âm diễm nhãn tạng
Ly trần quang minh và Hiền kiếp
Kiếp thanh tịnh này nhiếp tất cả.

Có thế giới hải tên Chủng Chủng Bảo Quang Minh. Hoặc có thế giới hải tên Đẳng Âm Diễm Nhãn Tạng. Hoặc có thế giới hải tên Ly Trần Quang Minh. Hoặc có thế giới hải tên Hiền Kiếp. Trụ kiếp quá khứ tên là Kiếp Trang Nghiêm. Trụ kiếp hiện tại tên là Hiền Kiếp. Vì có ngàn hiền nhân thành Phật trong cùng một kiếp. Trụ kiếp vị lai tên là Túc Tinh Kiếp, có thể nhiếp tất cả kiếp.

Có kiếp tịnh một Phật ra đời
Hoặc trong một kiếp vô lượng hiện

Vô tận phương tiện đại nguyện lực
Vào trong tất cả đủ thứ kiếp.

Hoặc có thế giới là kiếp Thanh Tịnh, có một vị Phật xuất hiện ra đời, hoặc trong một kiếp có vô lượng vị Phật xuất hiện ra đời. Đây là kiếp thế giới hải, đều là vô tận phương tiện đại nguyện lực của chư Phật thành tựu, cho nên hay thành tựu tất cả đủ thứ kiếp.

Hoặc vô lượng kiếp vào một kiếp
Hoặc là một kiếp vào nhiều kiếp
Tất cả biển kiếp đủ thứ môn
Mười phương cõi nước đều hiện rõ.

Hoặc có vô lượng kiếp làm thành một kiếp, hoặc trong một kiếp lại có vô lượng kiếp, cảnh giới này chẳng nhất định. Trong tất cả biển kiếp có đủ thứ môn khác nhau, trong mười phương cõi nước thị hiện ra rất minh bạch.

Hoặc sự trang nghiêm tất cả kiếp
Ở trong một kiếp đều hiện thấy
Hoặc sự trang nghiêm trong một kiếp
Vào khắp tất cả vô biên kiếp.

Ở trước nói về kiếp dài ngắn, bây giờ nói về sự trang nghiêm của kiếp. Có thế giới dùng vàng để trang nghiêm, có thế giới dùng bạc để trang nghiêm, có thế giới dùng ma ni hoặc dùng châu báu để trang nghiêm. Sự trang nghiêm của tất cả kiếp có thể ở trong một kiếp đều hiện ra đủ thứ

cảnh giới trang nghiêm, lại khắp vào trong tất cả vô biên kiếp, đều trang nghiêm như vậy.

Bắt đầu một niệm thành một kiếp
Đều nương tâm chúng sinh mà sinh
Tất cả cõi vô biên biển kiếp
Dùng một phương tiện đều thanh tịnh.

Kiếp thành tựu như thế nào ? Là từ một niệm của chúng sinh mà sinh ra. Một niệm có thể kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể thu lại làm một niệm. Bắt đầu từ một niệm mà sinh ra thành là một kiếp. Đó đều là nương tựa vọng tưởng trong tâm của chúng sinh, mà sinh ra cảnh giới hư vọng này. Hết thảy tất cả cõi biển kiếp vô lượng vô biên vô cùng tận. Chư Phật dùng một phương tiện pháp môn, khiến cho tất cả kiếp đều thanh tịnh.

Kiếp có thành, trụ, hoại, không, bốn tướng, đều từ vọng tưởng của chúng sinh mà sinh ra. Chẳng những kiếp là như thế, mà hết thảy tất cả đều như vậy. Vì vọng tưởng của chúng sinh quá nhiều, cho nên tạo ra một thế giới, tức cũng là một trái đất. Hoặc tinh cầu, mặt trời, mặt trăng... Có người chẳng tin đạo lý này, mà tin đạo lý khoa học, cho rằng trái đất, tinh cầu, mặt trời, mặt trăng, là do đủ thứ nguyên tố mà thành tựu, tuyệt đối chẳng phải từ vọng tưởng của chúng sinh mà sinh ra.

Tức nhiên bạn nói chẳng phải, tôi cũng chẳng kiên trì nói là phải. Song tôi đưa ra một sự thật để chứng minh. Hiện tại, tôi chỉ nói về trứng gà. Trứng gà vốn chẳng phải là gà con, mà do gà mẹ hằng ngày khởi vọng tưởng mà ấm dần lên. Nếu chỉ có một quả trứng, thì gà mẹ chẳng khởi

vọng tưởng. Tức nhiên có khoảng mười trứng tại một chỗ, thì gà mẹ sẽ khởi vọng tưởng, tưởng trứng nở ra một bầy gà con. Hằng ngày khổ nhọc, cẩn thận ấp trứng, có khi đổi chỗ, đem trứng ở dưới đổi lên trên để cho độ ấm quân bình, trải qua thời gian hai mươi mốt ngày, thì gà con từ trong trứng nở chui ra, từ từ học đi. Việc đầu tiên là tìm thức ăn, việc thứ hai là ngủ, cho nên ăn ngủ là thiên tánh, tất cả chúng sinh hữu tình đều có đủ.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : ‘’Thai do tình mà có, trứng do tưởng mà sinh, thấp sinh nhờ hợp mà cảm, hóa sinh nhờ lìa mà ứng.’’ Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh, là do nghiệp quả mà thành. Tình, tưởng, hợp, ly, đều do nghiệp nhân mà cảm. Đạo lý này nói rất rõ ràng. Từ gà mái ấp trứng mà nhìn, thì thế giới của gà là do vọng tưởng tạo thành, những thế giới khác cũng tạo thành như vậy. Thế giới của con người, con bò, con chó, con mèo, chim bay trên trời, cá lội dưới nước, đều do tình, tưởng, hợp, ly, mà tạo thành.

Gà mái một niệm sinh thì có vọng tưởng. Vọng tưởng này, là từ vô minh sinh ra. Vô minh duyên hành tức có hành vi, do đó mà ấp trứng. Hành duyên thức, trong trứng có thức, cũng tức là bào thai. Thức duyên danh sắc, vì chịu ảnh hưởng độ ấm nên bào thai khởi biến hóa, có danh (hệ thống thần kinh), có sắc (sinh lý). Danh sắc duyên lục nhập bèn sinh ra mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Có sáu căn rồi, thì toàn thân thể dần dần mọc lông. Thành thục rồi, thì liền ra khỏi vỏ trứng mà đến thế giới này. Lúc đó, sẽ có tác dụng xúc giác. Có xúc thì có thọ. Có thọ thì có hữu. Có hữu thì có sinh. Có sinh thì có già. Có già thì có

chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên nghiệp báo ba đời.

Khi gà mái ấp trứng là kiếp thành, gà con ra đời là kiếp trụ, lớn lên bị giết, hoặc bệnh chết là kiếp hoại, thân gà chẳng còn nữa là kiếp không. Thân thể con gà có thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn. Sau khi gà con ra đời, thì bắt đầu khởi vọng tưởng, muốn tìm vật ăn, ăn no rồi lại muốn tìm chỗ ngủ. Gà con thì có niệm tham, dục tâm như thế. Chúng vì tranh ăn mà chiến đấu, vì bảo tồn lợi ích của mình chẳng để cho gà khác đoạt đi. Động vật nhỏ còn như thế, hà huống là linh động vật con người, càng vì danh lợi, bạn tranh tôi giành, chẳng ai nhường cho ai. Động vật nhỏ tranh giành với nhau, động vật lớn thì xâm lược chiến tranh, tạo thành thiên hạ đại loạn. Ai ai cũng ích kỷ lợi mình, thì thế giới vĩnh viễn chẳng có ngày hòa bình.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại nói với đại chúng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi trong thế giới hải.

Mỗi một thế giới là một trong mười phương thế giới hải. Bổn thân của mỗi thế giới, lại phân ra mười phương thế giới hải. Cho nên thế giới hải và thế giới hải đều vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận. Tuy có nhiều như thế, nhưng dùng Phật nhãn của chư Phật mà xem thì rất rõ ràng,

vẫn có thể đếm được có bao nhiêu. Cảnh giới này, Bồ Tát chẳng làm được. Vì cảnh giới của Bồ Tát vẫn chẳng cứu kính, chẳng như cảnh giới của Phật là quán triệt thủy chung, đều biết đều thấy.

Bồ Tát mới phát tâm chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát sơ địa. Bồ Tát sơ địa chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát nhị địa, cho đến thập địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của Đẳng Giác Bồ Tát. Tuy chẳng biết, nhưng chẳng ra ngoài một tâm niệm của chúng sinh. Mười pháp giới đều bao quát ở trong một niệm chân tâm. Cho nên có kiếp chuyển biến khác nhau, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Kiếp của thế giới hải có dài có ngắn, có nhiều có ít. Cho nên kiếp có sự chuyển biến khác nhau. Tuổi thọ của mỗi thế giới đều khác nhau, đến lúc sẽ có sự chuyển biến, giống như chúng ta mắc bệnh, sau khi khỏi bệnh và trước khi bệnh đều có ít nhiều sự chuyển biến, hoặc tánh tình chuyển biến hoặc tâm lý chuyển biến. Nói tóm lại, đều có chỗ chuyển biến. Con người là bộ phận nhỏ, thế giới là bộ phận lớn, nhưng đều có sự khác nhau.

Đạo lý nói về Kinh Hoa Nghiêm, là đạo lý viên dung vô ngại, chẳng có dài ngắn, chẳng có lớn nhỏ, chẳng có nhiều ít, chẳng có phân biệt đó đây. Nếu bạn chấp trước, thì bạn chẳng minh bạch đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Kỳ thật, Kinh Hoa Nghiêm sự lý đều nặng như nhau, chẳng lệch về bên nào. Do đó, hàng nhị thừa tuy thân ở trong hội Hoa Nghiêm mà ‘’Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn.’’ Nếu mù, nếu điếc, cũng chẳng khế cơ, vì căn cơ của hàng nhị thừa cạn hẹp. Song, Bồ Tát pháp thân Đại sĩ nghe rất có vị đạo. Kinh Hoa Nghiêm dạy

phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, vì Bồ Tát thích độ chúng sinh, đồng chứng Phật quả.

Tông chỉ tôi giảng Kinh là giảng cạn, càng cạn càng tốt, để mọi người đều minh bạch nghĩa Kinh, hiểu thấu chân lý, muốn cho ai nghe được cũng đều hiểu. Tôi phản đối lối giảng nhai văn nuốt chữ, giảng một tràng mà ngược lại xa cách Kinh văn mười vạn tám ngàn dặm. Giống như dạ dày, tuy dài hơn hai mươi thước, mà chứa đựng toàn là đại tiện, thối không thể ngửi đặng, đó lại có ích gì ? Nếu người chẳng minh bạch, thì nói bao nhiêu cũng đều vô dụng. Nếu minh bạch, chỉ nói một câu mà họ hiểu, vẫn có nhiều lợi ích.

Vì pháp như vậy, nên thế giới hải có vô lượng kiếp thành hoại chuyển biến.

Pháp nói ra là như vậy. Ở trên nói là do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành thế giới. Vọng tưởng tức là khởi hoặc, khởi hoặc tức là tạo nghiệp, tạo nghiệp tức là thọ quả báo. Tức là như vậy. Cho nên trong một thế giới hải có mười phương thế giới hải, an lập ở trong đó. Trong mười phương thế giới hải có một thế giới hải cũng an lập ở trong đó. Thế giới hải và thế giới hải xung đột với mhau, mỗi thế giới an lập theo vị trí. Mỗi thế giới hải có kiếp thành, trụ, hoại, không, chuyển biến.

Kiếp cũng có phát sinh bện hoạn, cho nên có bốn tướng biến hóa. Ở Trung Quốc có Bột hải (vũng bể), có Hy mã lạp nhạ sơn. Bột hải trong vô lượng kiếp về trước là đất bằng. Hy mã lạp nhạ sơn vô lượng kiếp về trước là biển. Vì chúng sinh nghiệp chướng quá nặng, dẫn đến địa cầu phát

sinh biến hóa, biến biển thành núi cao, biến đất bằng thành biển, do đó có câu :

''Biển khơi biến thành bình địa,
Bình địa biến thành biển khơi.''

Hiện tượng này ở lưu vực sông Hoàng Hà thường xuất hiện. Có một số người thường nói : ''Ba mươi năm sông ở phía đông, ba mươi năm sông ở phía tây.'' Đó là một hiện tượng thành hoại chuyển biến.

Vì chúng sinh nhiễm ô, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm ô.

Vì chúng sinh nhiễm ô ở trong thế giới hải này, cho nên thế giới hải này trở thành nhiễm ô, mà có cảnh giới nhiễm ô hiện tiền.

Vì chúng sinh trụ tu phước rộng lớn, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm tịnh.

Vì chúng sinh tu phước rộng lớn, đầy đủ phước báu, vì trụ ở thế giới hải này thanh tịnh, cho nên thế giới hải này có nhiễm tịnh. Trong kiếp nhiễm tịnh có vô lượng kiếp thành trụ hoại không biến hóa.

Vì tin hiểu Bồ Tát trụ, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành nhiễm tịnh.

Tin, hiểu, hành, chứng, là bốn giai đoạn của Kinh Hoa Nghiêm. Do tin mới hiểu được, từ hiểu mới thực hành. Do thực hành mới có chứng đắc. Tin là bước đầu tiên, do đó :

''Phật pháp như biển
Chỉ tin mới vào được.''

Lại có câu rằng :

''Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các căn lành.''

Bạn tin sâu Phật pháp chẳng nghi, thì sẽ có ngày hiểu rõ. Tin là điều kiện cơ bản để nghiên cứu Phật pháp. Song, bạn phải tham thiền, phải sinh tâm nghi. Hai pháp này không thể cùng ngày mà nói. Nghiên cứu Phật pháp thì nhất định phải tin. Tham thiền thì nhất định phải khởi nghi tình, do đó :

''Đại nghi đại ngộ,
Tiểu nghi tiểu ngộ.''

Giống như đánh chuông, đánh mạnh thì kêu to, đánh nhẹ thì kêu nhỏ, chẳng đánh thì chẳng kêu. Có người nói : ''Đấy chẳng phải là mâu thuẫn chăng''? Chẳng phải. Vì pháp môn chẳng giống nhau. Pháp môn tham thiền là dùng một vọng tưởng để khống chế các vọng tưởng. Do đó : ''Dùng độc trị độc.'' Đè nén vọng tưởng đến sơn cùng thủy tận nghi vô lộ, hồi đầu thì khai ngộ. Lúc đó, đạt đến cảnh giới trong chẳng có thân tâm, ngoài chẳng có thế giới.

Bây giờ đang nói chữ tin, là tin đạo lý Kinh Hoa Nghiêm. Bạn tin Kinh Hoa Nghiêm rồi, thì sẽ minh bạch nghĩa thật của Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ y theo đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành, tu hành mới có thể chứng được cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên: Tin, hiểu, hành, chứng, bốn giai đoạn có quan hệ với nhau. Nếu hiểu mà không thực hành, thì giống như người đói nói món ăn thì không thể nào no được. Cũng giống như người nghèo đếm tiền cho họ, cuối cùng vẫn là người nghèo, cũng chẳng có gì.

‘’Suốt ngày đếm tiền cho họ,
Mình chẳng có xu nào.
Nếu nói chẳng tu hành,
Lỗi lầm cũng như vậy.’’

Hành mà không hiểu, tức như người mù luyện đuôi, lãng phí công phu, chẳng lãnh hội được gì.

Vị Tín Giải Bồ Tát này (chỉ cần bạn có đầy đủ tín và giải thì là Tín Giải Bồ Tát), trụ ở thế giới này và tu phước rộng lớn. Phàm là chúng sinh tu phước rộng lớn, thì sẽ có tín tâm. Hai loại chúng sinh này ở trong thế giới hải, đều có kiếp nhiễm tịnh. Do nhiễm chuyển biến thành tịnh, do tịnh chuyển biến thành nhiễm. Nhiễm nhiễm tịnh tịnh, tịnh tịnh nhiễm nhiễm. Tại sao ? Vì hai thứ tâm của chúng sinh này, vẫn chưa có cảnh giới thuần túy thanh tịnh chẳng nhiễm, nghĩa là chẳng buông bỏ hết hoàn toàn nhiễm ô, cũng chẳng đề khởi hoàn toàn thanh tịnh. Cho nên nhiễm tịnh xen tạp với nhau. Có tịnh có nhiễm, có nhiễm có tịnh. Loại chúng sinh này, khi tinh tấn thì thanh tịnh, khi thối lùi thì nhiễm ô. Giống như một niệm trước thì muốn xuất gia tu

hành, ra khỏi ba cõi, chứng quả thành Phật, đây là thanh tịnh. Một niệm sau thì muốn hoàn tục, về nhà lấy vợ, sinh con đẻ cháu, có thể truyền tông tiếp đại. Có thể kêu con xuất gia tu hành. Đây là tịnh nhiễm xen tạp với nhau. Hốt nhiên trên trời, hốt nhiên dưới đất, hốt nhiên làm ngạ quỷ, hốt nhiên làm súc sinh, hốt nhiên làm A tu la, hốt nhiên làm người, tức cũng là một niệm thiên đàng, một niệm địa ngục, một niệm cõi Phật, một niệm cõi nhân gian. Đây là kiếp nhiễm tịnh chuyển biến.

Kiếp chuyển biến là gì ? Tức là do một niệm để chuyển biến. Tại sao hốt nhiên nghĩ muốn hoàn tục ? Tại sao hốt nhiên muốn tu hành ? Đó đều là kiếp nhiễm tịnh chuyển biến. Một niệm trước muốn tu hành, đây là tịnh, một niệm sau muốn hoàn tục, đây là nhiễm. Đừng nói chi đến thế giới hải có kiếp nhiễm tịnh chuyển biến, mà ở trong tâm của chúng sinh cũng có kiếp chuyển biến. Các vị thiện tri thức ! Phải hiểu rõ thâm sâu về đạo lý này. Tại sao ta chẳng có chí khí ? Chẳng có tâm thường hằng ? Làm việc bỏ dở giữa đường, không thể có thủy có chung ? Tại sao ta lười biếng ? Chẳng hoan hỷ làm việc khổ nhọc ? Tại sao ta chẳng làm đệ tử của Phật chánh tri chánh kiến ? Tại sao ta phải sinh tư tưởng tà tri tà kiến ? Đó là hiện tượng kiếp chuyển biến.

Vì vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề, nên thế giới hải chuyển biến kiếp thành thuần thanh tịnh.

Vì trong thế giới hải, có vô lượng vô biên chúng sinh cùng phát tâm bồ đề, cho nên thế giới hải này, chuyển biến thành kiếp thuần thanh tịnh.

Thế giới hải hoàn toàn thanh tịnh rồi, thì chẳng còn hiện tượng đời ác năm trược. Thế giới hải thanh tịnh càng thanh tịnh, là do tinh tấn mà thanh tịnh. Hôm nay tinh tấn, ngày mai tinh tấn, càng ngày càng tinh tấn. Do đó, càng ngày càng thanh tịnh. Thanh tịnh biểu thị cho minh bạch. Nhiễm ô biểu thị cho hồ đồ. Vô minh càng ngày càng ít, trí tuệ càng ngày càng nhiều, đây là kiếp chuyển biến thanh tịnh.

Kiếp chuyển biến đều ở trong tâm của chính mình, chẳng phải ở bên ngoài. Nếu ở bên ngoài, thì chuyển biến chẳng có quan hệ gì với chúng ta. Chúng ta phải nghiên cứu trong tự tánh, phải nghiên cứu sự thành hoại của tự tánh, sự nhiễm ô của tự tánh, sự thanh tịnh của tự tánh. Phải ở chỗ này mà hạ thủ công phu, mới có thể minh bạch cứu kính, bằng không thì sai một ly đi một dặm.

Vì các Bồ Tát ai nấy đều du khắp các thế giới, nên thế giới hải vô biên trang nghiêm kiếp chuyển biến.

Bồ Tát cũng thường du hành, nhưng chẳng phải du sơn ngoạn thủy, cũng chẳng phải thưởng thức phong cảnh, càng chẳng phải tham quan danh lam thắng cảnh, mà là vì gần gũi chư Phật, cho nên ai nấy đều du khắp hết thảy đạo tràng của các thế giới. Chư Phật dùng vô biên kiếp để trang nghiêm cõi nước, hoan nghênh Bồ Tát đến tham quan. Vô biên sự trang nghiêm này là chánh tri chánh kiến. Tóm lại,

có chánh tri chánh kiến tức là thanh tịnh. Có tà tri tà kiến tức là nhiễm ô. Hiện tại chuyển biến thành chánh tri chánh kiến.

Vì mười phương tất cả thế giới hải, có các Bồ Tát vân tập, nên thế giới hải vô lượng đại trang nghiêm kiếp chuyển biến.

Trong mười phương thế giới hải, có vô lượng vô biên Bồ Tát, đều vân tập trong đạo tràng này. Mười phương Bồ Tát tức là những người chúng ta phát tâm bồ đề. Kiếp đại trang nghiêm, tức là chánh định chánh thọ của chúng ta. Thế giới hải vô lượng đại trang nghiêm kiếp cũng có sự chuyển biến.

Vì chư Phật Thế Tôn vào Niết Bàn, nên thế giới hải trang nghiêm diệt kiếp chuyển biến.

Vì chư Phật Thế Tôn vào Niết Bàn, cho nên thế giới hải trang nghiêm tịch diệt, trở thành Thường Tịch Quang tịnh độ, kiếp này có sự chuyển biến.

Vì chư Phật xuất hiện ra đời, nên tất cả thế giới hải rộng lớn nghiêm tịnh kiếp chuyển biến.

Vì chư Phật xuất hiện ra đời, cho nên tất cả thế giới hải, đều chuyển biến thành kiếp rộng lớn nghiêm tịnh.

Khi Bồ Tát Di Lặc hạ sinh, thì đất đai của thế giới này bằng phẳng như tấm gương, hoa quý cỏ mềm, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây cối, hoa quả sum sê. Tuổi thọ của con người đến tám vạn tuổi, trí huệ uy đức, sắc lực đầy đủ, an ổn khoái lạc. Chẳng có nạn nước lửa đao binh và việc đói khát độc hại. Vườn rừng ao hồ đầy khắp thiên hạ đều là nước có tám công đức. Vì Phật ra đời mới có cảnh giới này.

Vì thần thông biến hóa của Như Lai, nên thế giới hải kiếp thanh tịnh chuyển biến khắp.

Vì Phật xuất hiện ra đời, thì có thần thông biến hóa, cho nên thế giới hải khắp thanh tịnh. Chẳng những Bồ Tát hiện thân thuyết pháp, mà chư Phật thường thường cũng hiện thân thuyết pháp, đây là kiếp thanh tịnh chuyển biến.

Phẩm Thấy Bảo Tháp trong Kinh Pháp Hoa có ba lần biến cõi nước.

1). Biến thế giới Ta Bà thành thanh tịnh, lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm; vàng thật làm dây giăng tám ngã đường.

2). Trong tám phương, mỗi phương biến ra hai trăm vạn ức na do tha cõi nước, đều khiến cho thanh tịnh.

3). Lại ở trong tám phương, đều biến ra hai trăm vạn ức Na do tha cõi nước, thảy đều thanh tịnh, cho nên gọi là ba lần biến.

Như vậy, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức

Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, nên nương đại oai thần lực của Phật, khắp quán sát tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói ra bài kệ.

Tất cả các cõi nước
Đều tùy nghiệp lực sinh
Các ông nên quán sát
Tướng chuyển biến như vậy.

Hết thảy tất cả các cõi nước, đều tùy theo nghiệp lực sinh ra. Các vị đệ tử của Phật nên quán sát, tướng kiếp chuyển biến là như vậy.

Các chúng sinh nhiễm ô
Nghiệp cảm buộc đáng sợ
Tâm họ khiến biển cõi
Tất cả thành nhiễm ô.

Hết thảy chúng sinh đều có: Tham, sân, si, mạn, nghi, năm thứ nhiễm ô. Họ khởi hoặc tạo nghiệp thọ quả báo, nghiệp này cảm trói buộc rất là đáng sợ. Vì tâm chúng sinh tạo nghiệp, khiến cho tất cả biển cõi, đều biến thành nhiễm ô. Chẳng những không khí nhiễm ô, hoàn cảnh nhiễm ô, mà tư tưởng cũng nhiễm ô. Tất cả đều biến thành thế giới hải nhiễm ô.

Nếu có tâm thanh tịnh
Tu các hạnh phước đức
Tâm họ khiến biển cõi
Tạp nhiễm và thanh tịnh.

Nếu như có chúng sinh tâm thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh để tu hạnh môn các phước đức, tức cũng là trong tu trí huệ, ngoài tu phước đức. Tu tất cả hạnh môn lợi người, thì khiến cho tất cả biển cõi nước, hoặc có nhiễm ô mà chẳng thanh tịnh, hoặc có thanh tịnh mà chẳng nhiễm ô, hoặc nhiễm tịnh xen tạp chẳng thuần.

Người tu phước, vì quả báo quá lớn hay khiến cho biển cõi nước có nhiễm ô có thanh tịnh, khiến cho thế giới tịnh nhiễm xen tạp. Tại sao ? Các vị nghiên cứu thì sẽ biết. Phàm là người có phước báo, thì có nhiều chấp trước, có nhiều pháp nhiễm ô. Suốt ngày đến tối cứ nghĩ hưởng thụ, nghĩ vui chơi. Chẳng phải uống rượu thì nhảy đầm, đây là pháp nhiễm ô. Người tu đạo cho rằng hưởng thụ là tiêu phước, thọ khổ là hết khổ, cho nên chẳng chú trọng về hưởng thụ vật chất, mà chú trọng về tu dưỡng tinh thần. Do đó, chẳng bị vật chất dẫn dụ mê hoặc. Có người nói : ‘’Tôi có định lực chẳng bị vật chất làm mê hoặc, có cảnh giới mắt quán hình sắc trong chẳng có, tai nghe việc đời tâm chẳng hay. Tôi thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe.’’ Bạn đạt được cảnh giới tâm chẳng động như thế, thì thật là không thể nghĩ bàn. Hy vọng mọi người đặc biệt chú ý về điểm nay, ai ai cũng có thể đạt đến cảnh giới tâm bất động.

Tin hiểu các Bồ Tát

Ở trong kiếp đó sinh
Tùy tâm họ mà có
Thấy tạp nhiễm thanh tịnh.

Có tín tâm có trí huệ, thì hiểu rõ tất cả pháp của các Bồ Tát, ở trong kiếp đó sinh ra. Tùy theo tâm của họ nhiễm hoặc tịnh, cho nên thế giới cũng có tịnh cũng có nhiễm, tạp nhiễm thanh tịnh đều thấy được.

Vô lượng các chúng sinh
Đều phát tâm bồ đề
Tâm họ khiến biển cõi
Kiếp trụ thường thanh tịnh.

Hết thảy vô lượng vô biên tất cả chúng sinh, hoàn toàn phát bồ đề tâm, thì có thể chuyển mê thành ngộ, khiến cho tất cả biển cõi chuyển nhiễm thành tịnh. Chuyển kiếp năm trược thành kiếp thanh tịnh. Đây là trụ kiếp luôn luôn thanh tịnh.

Vô lượng ức Bồ Tát
Đến khắp trong mười phương
Trang nghiêm đều như nhau
Trong kiếp thấy khác biệt.

Hết thảy vô lượng ức Bồ Tát, đều đến khắp đạo tràng mười phương, sự trang nghiêm đều như nhau, chẳng có gì mà chẳng giống, ở trong hết thảy kiếp, vì nghiệp của chúng sinh khác nhau nên sự thấy cũng khác nhau.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Cõi Phật như số bụi
Bồ Tát đều vân tập
Cõi nước đều thanh tịnh.

Ở trong mỗi hạt bụi, đều có cõi nước chư Phật, nhiều giống như số hạt bụi. Hết thảy tất cả Bồ Tát, cùng nhau vân tập đến cõi nước, đều trang nghiêm thanh tịnh.

Thế Tôn vào Niết Bàn
Cõi đó trang nghiêm diệt
Chúng sinh chẳng pháp khí
Thế giới thành tạp nhiễm.

Trong hết thảy cõi nước, khi có Phật ra đời thì chúng sinh đều là người có phước báu, cho nên tất cả đều trang nghiêm. Lấy ngũ cốc để nói, trồng một lần thì thu hoạch bảy lần, đến thời tự nhiên sẽ thành thục. Khi Phật vào Niết Bàn, thì tất cả cõi nước trang nghiêm đều tịch diệt, vì sự trang nghiêm theo Thế Tôn mà vào Niết Bàn, chúng sinh chẳng tu hành, cho nên không thành pháp khí, mới làm cho thế giới từ thanh tịnh, mà chuyển biến thành tạp nhiễm.

Nếu có Phật ra đời
Tất cả đều trân tốt
Tùy tâm họ thanh tịnh
Trang nghiêm đều đầy đủ.

Nếu như có Phật ra đời, thì hết thảy tất cả đều trân quý tốt đẹp, tùy theo tâm của chúng sinh mà thanh tịnh, tất cả trang nghiêm đều đầy đủ hiện ra.

Sức thần thông chư Phật
Thị hiện không nghĩ bàn
Lúc đó các biển cõi
Tất cả khắp thanh tịnh.

Hết thảy sức thần thông của chư Phật, thị hiện không thể nghĩ bàn. Lúc đó, tất cả biển cõi, tất cả đều thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Nên biết thế giới hải có sự không khác biệt, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, thế giới hải có sự không khác biệt nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Tướng thì có hình tướng, có sự khác biệt. Tánh thì không có hình tướng, chẳng có sự khác biệt. Giống như tướng mạo con người có sự khác biệt, còn tánh của con người thì không khác nhau. Thế giới hải có rất nhiều thế giới, mỗi thế giới có tướng khác nhau, còn tánh thì chẳng khác nhau.

Đó là: Trong mỗi thế giới hải, có thế giới không khác biệt, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Trong mỗi thế giới hải, chư Phật xuất hiện hết thảy oai lực không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả đạo tràng khắp mười phương pháp giới không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả quang minh của Phật khắp pháp giới không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả sự biến hóa danh hiệu của Phật không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả âm thanh của Phật, khắp cùng thế giới hải vô biên kiếp trụ không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, pháp luân phương tiện không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, tất cả thế giới hải khắp vào một hạt bụi không khác biệt. Trong mỗi thế giới hải, mỗi hạt bụi đều có cảnh giới rộng lớn của tất cả chư Phật Thế Tôn ba đời, thảy đều hiện ra ở trong đó không khác biệt.

Thế giới hải không khác biệt, phân ra mười thứ.

1). Trong mỗi thế giới hải, có thế giới nhiều như hạt bụi thế giới hải, đều có sơn hà đại địa, động, thực, khoáng vật như nhau chẳng có gì khác biệt.

2). Trong mỗi thế giới hải, có chư Phật xuất hiện ra đời, hết thảy đại oai thần lực đều như nhau. Vì Phật với Phật giống nhau, cho nên oai lực cũng vậy.

3). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy chư Phật đều ngồi trong đạo tràng, mà khắp cùng mười phương pháp giới, cũng chẳng có sự khác biệt.

4). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy chúng hội đạo tràng của Phật, cũng chẳng có sự khác biệt.

5). Trong mỗi thế giới hải, tất cả quang minh của Phật, khắp cùng mười phương pháp giới, cũng chẳng khác biệt.

6). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy thần thông biến hóa và mười danh hiệu của Phật, đều như nhau chẳng có khác biệt.

7). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy âm thanh của Phật, khắp cùng thế giới hải, kiếp trụ chẳng có bờ mé, bổn tánh chẳng khác biệt.

8). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy tất cả chư Phật đều đang chuyển pháp luân, dùng phương tiện quyền xảo để giáo hóa chúng sinh. Do đó :

‘’Trước dùng câu dục móc,
Sau khiến họ vào Phật trí.’’

Nghĩa là, trước hết cho chúng sinh điều mà họ ưa thích, sau đó mới khiến cho chúng sinh vào trí huệ của Phật. Đây là pháp phương tiện khéo léo. Tánh này cũng chẳng có sự khác biệt.

9). Trong mỗi thế giới hải, hết thảy tất cả thế giới hải khắp vào trong một hạt bụi mà chẳng khác nhau.

10).Trong mỗi thế giới hải, trong mỗi hạt bụi có chư Phật Thế Tôn ba đời, cảnh giới rộng lớn đều hiện ra trong đó, chẳng khác biệt.

Các Phật tử ! Nói sơ lược về thế giới hải chẳng khác biệt như vậy. Nếu nói rộng ra, thì có sự chẳng khác biệt nhiều như hạt bụi thế giới hải.

Các vị đệ tử của Phật ! Thế giới hải chẳng khác biệt nói sơ lược như ở trước vừa nói có mười thứ. Nếu nói rộng ra thì có nhiều như số nhạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Trong mỗi hạt bụi nhiều biển cõi
Xứ sở khác nhau đều nghiêm tịnh
Như vậy vô lượng vào trong một
Mỗi mỗi phân biệt chẳng tạp loạn.

Trong mỗi hạt bụi có thể dung nạp vô lượng biển cõi nước. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

‘’Nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo vương,

Ngồi trong hạt bụi, chuyển đại pháp luân.’’

Tại điện Phật của chúng ta có bao nhiêu hạt bụi ? Ở trong mỗi hạt bụi, có chư Phật đang ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh. Có người nói : ‘’Nói là nói như vậy, chứ thật tế thì hư vô phiêu diêu.’’ Vậy bạn nói thử xem cái gì chẳng hư vô phiêu diêu ? Con người chẳng phải là hư vô phiêu diêu chăng ? Con người sau khi chết rồi, thì gì cũng chẳng còn, thân thể đều không, chỉ có tánh còn tồn tại. Nếu thật mà tánh cũng không, thì vấn đề gì cũng đều giải thoát hết. Vì tánh vẫn còn tồn tại, cho nên tánh tướng chẳng hai; tánh tức là tướng, tướng tức là tánh. Một nhiều không hai, trong một hạt bụi có vô lượng hạt bụi. Vô lượng hạt bụi là từ một hạt bụi bắt đầu. Một biển cõi là từ một biển cõi diễn biến thành. Cho nên một nhiều không ngại, một nhiều nhiếp với nhau, đây là cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm.

Xứ sở tức là đất đai sở tại của mỗi thế giới. Thế giới này ở Đông Thắng Thần Châu. Thế giới kia ở Nam Thiệm Bộ Châu. Thế giới nọ ở Tây Ngưu Hóa Châu. Thế giới kia ở Bắc Câu Lư Châu. Xứ sở tuy khác nhau, mà có sự phân biệt, song đều trang nghiêm thanh tịnh. Giống như một nhiều nhiếp với nhau, tánh tướng không ngại, cho nên vô lượng thế giới có thể vào trong một hạt bụi. Mỗi hạt bụi vẫn là mỗi hạt bụi, chẳng có tạp loạn lộn xộn, đều rõ ràng. Mỗi thế giới vẫn là mỗi thế giới, tơ hào chẳng tạp loạn.

Trong mỗi hạt bụi tư nghì Phật
Tùy tâm chúng sinh khắp hiện tiền

Tất cả biển cõi đều đến khắp
Phương tiện như vậy chẳng khác biệt.

Ở trong mỗi hạt bụi, có bất khả tư nghì Đức Phật đang ở trong đó chuyển pháp luân, tùy thuận tâm ý của chúng sinh, mà hiện ra ở trước chúng sinh. Hết thảy tất cả biển cõi nước chư Phật, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Pháp môn phương tiện như vậy chẳng có gì khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi các thụ vương
Đủ thứ trang nghiêm đều giăng bủa
Mười phương cõi nước đều cùng hiện
Như vậy tất cả chẳng khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi có tất cả bồ đề thụ vương, cây bồ đề dùng bảy báu để trang nghiêm, đều giăng bủa khắp nơi. Cảnh giới này, trong mười phương cõi nước, trong mỗi hạt bụi đều hiện ra. Tình hình như vậy chẳng có gì khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi hạt bụi chúng
Đều cùng vây quanh đức Như Lai
Vượt qua tất cả khắp thế gian
Cũng chẳng chật hẹp tướng tạp loạn.

Trong mỗi hạt bụi, có chúng sinh nhiều như số hạt bụi, đang ở trong đó cùng quây quần chung quanh Đức Phật. Đức Phật đang ở trong hạt bụi thuyết pháp, vượt qua tất cả thế giới, khắp cùng tất cả thế gian. Trong mỗi hạt bụi cũng chẳng chật hẹp, cũng chẳng tạp loạn, rất ngay thẳng,

có thứ tự. Chúng sinh đều ngồi có thứ tự, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Bất luận có bao nhiêu cõi, có bao nhiêu chúng sinh, ở trong một hạt bụi vẫn có không gian. Đây là đạo lý gì ? Đây là dạy người đừng chấp trước. Khi bạn có ngũ nhãn lục thông, thì tự nhiên sẽ minh bạch nghĩa lý. Bạn cũng có thể ở trong một hạt bụi chuyển đại pháp luân, bạn cũng có thể ở nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo vương.

Trong mỗi hạt bụi vô lượng quang
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Đều hiện chư Phật hạnh bồ đề
Tất cả biển cõi chẳng khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi có vô lượng vô biên quang minh, chiếu soi khắp cùng mười phương tất cả cõi nước, thảy đều hiện ra, phương pháp tu hạnh bồ đề của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Ở trong tất cả biển cõi nước của chư Phật, quang minh đó chẳng khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi vô lượng thân
Biến hóa như mây khắp hết thảy
Dùng Phật thần thông dạy chúng sinh
Mười phương cõi nước cũng như vậy.

Trong mỗi hạt bụi có vô lượng thân Phật, vô lượng thân Bồ Tát, vô lượng thân Duyên Giác, vô lượng thân Thanh Văn và vô lượng thân chúng sinh khác, biến hóa như mây, đầy dẫy khắp cùng ở trong đó. Dùng thần thông

của Phật để giáo hóa tất cả chúng sinh, mười phương cõi nước đều như vậy, chẳng khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi nói các pháp
Pháp đó thanh tịnh như luân chuyển
Đủ thứ phương tiện môn tự tại
Tất cả đều nói chẳng khác biệt.

Trong mỗi hạt bụi, diễn nói thật tướng của các pháp, pháp đó rất thanh tịnh, giống như luân chuyển. Toại tâm như ý, muốn nói gì thì nói, đủ thứ phương tiện pháp môn tự tại, tất cả đều diễn nói, chẳng có gì khác biệt.

Một bụi khắp nói tiếng chư Phật
Sung mãn pháp khí các chúng sinh
Khắp trụ biển cõi vô lượng kiếp
Như vậy âm thanh cũng chẳng khác.

Trong mỗi hạt bụi, khắp diễn nói âm thanh của chư Phật, từ âm đó sung mãn pháp khí trong tâm của các chúng sinh. Khắp trụ hết thảy biển cõi nước trải qua vô lượng số kiếp, âm thanh như vậy cũng chẳng khác biệt.

Biển cõi vô lượng trang nghiêm đẹp
Trong mỗi hạt bụi đều hiện ra
Thần thông lực chư Phật như vậy
Tất cả đều do nghiệp tánh sinh.

Trong mỗi biển cõi, có vô lượng sự trang nghiêm vi diệu. Sự trang nghiêm đó, đều hiển hiện ra ở trong mỗi hạt bụi, rất rõ ràng mà chẳng tạp loạn. Tại sao ? Vì đó là do thần thông lực của chư Phật, cũng là nghiệp tánh của tất cả chúng sinh mà sinh ra cảnh giới như vậy.

Trong mỗi hạt bụi Phật ba đời
Tùy sự ưa thích đều thấy được
Thể tánh chẳng đến cũng chẳng đi
Bởi nhờ nguyện lực khắp thế gian.

Trong mỗi hạt bụi, có tất cả chư Phật mười phương ba đời, đang ở trong đó chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Tùy theo sự ưa thích của chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được. Theo chư Phật mà nói, thì thể tánh chẳng đến cũng chẳng đi. Vì nguyện lực của chư Phật rộng lớn mới khắp cùng trong thế gian.

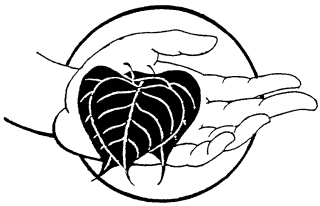

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải và Chú Lăng Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.

Thân Phật sung mãn khắp pháp giới
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thảy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 6

Hòa Thượng TUYÊN HÓA
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

TẬP 6

Hòa Thượng TUYÊN HÓA
Giảng giải

Đánh máy : Nguyễn Xuân Tiến

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

極樂世界莊嚴圖
國立故宮博物院（台灣）藏品
清乾隆丁觀鵬奉敕恭繪

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN TÁM ĐẾN QUYỂN MƯỜI

Phẩm thế giới Hoa Tạng thứ năm.....7

QUYỂN MƯỜI MỘT

Phẩm Tỳ Lô Giá Na thứ sáu…….. 303

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN TÁM ĐẾN QUYỂN MƯỜI

PHẨM THẾ GIỚI HOA TẠNG THỨ NĂM

Phẩm là phẩm loại. Đây là tên phẩm của kinh, ở trước đã giảng đến phẩm thứ tư, bây giờ là phẩm thứ năm.

Hoa là hoa sen, tạng là thu tạng, còn có ý nghĩa là sinh ra. Ở đó có hạt giống hoa sen, cho nên sinh ra thế giới hoa sen. Nếu nói đầy đủ thì gọi là Hoa Tạng Trang Nghiêm Nghiêm Cụ Thế Giới Hải. Nói tóm tắt là Hoa Tạng Thế Giới. Vì thế giới đó dùng hoa sen để trang nghiêm, cho nên gọi là thế giới Hoa Tạng và phẩm này là phẩm thứ năm, nên gọi là Phẩm Thế Giới Hoa Tạng Thứ Năm.

Nghiên cứu kinh Phật thì trước hết nghiên cứu chỗ cạn, nghiên cứu hiểu rõ ý nghĩa thiển cạn rồi, thì sẽ vào sâu, từng bước từng bước nghiên cứu vào sâu, như vậy thì mới thấy rõ triệt để. Bằng không, chẳng muốn hiểu sâu, giống như nuốt trựng, ăn mà chẳng biết mùi vị thì chẳng ích gì.

Chúng ta bắt đầu nghiên cứu kinh điển, nếu giảng sâu thì e rằng người mới học Phật pháp chẳng thể tiếp thọ được. Nếu chẳng ai nghe hiểu thì giống như chẳng giảng,

vậy thì lãng phí thời gian, tiêu hao tinh lực, chẳng có chút giá trị gì. Có người nói: ‘’Tôi có thể nghe hiểu được, giảng sâu một chút đâu có quan hệ‘’. Tuy bạn nghe hiểu được, song đa số mọi người chẳng hiểu. Không thể vì bạn một người hiểu, mà khiến cho nhiều người chẳng hiểu. Cho nên, lúc ban đầu giảng thì chỉ giảng đạo lý phần ít. Đợi đến lúc hứng thú thì sẽ nghiên cứu vào chỗ sâu. Tương lai có thể dụng công nghiên cứu, thì thủy chung sẽ minh bạch Phật pháp. Bây giờ đừng gấp vội, nghiên cứu Phật pháp phải có sự nhẫn nại, không thể có ngã chấp ngã kiến, phải dùng trí huệ chiếu soi thật tướng của các pháp.

Dùng trí huệ để nghiên cứu Phật pháp thì nhất định sẽ minh bạch. Dùng tâm dâm dục để nghiên cứu Phật pháp, thì thủy chung chẳng thể hiểu đặng. Nghiên cứu Phật pháp chẳng phải là nói ở đầu miệng lưỡi, mà là thành thật tu hành. Phật pháp là dạy người hồi quang phản chiếu, trở lại cầu nơi chính mình, trừ khử sạch tập khí mao bệnh, khử trừ hết tâm dâm dục. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

‘’Tâm dâm không trừ,
thì không thể ra khỏi trần lao.’’

Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’Hàng phục kỳ tâm.’’

Nghĩa là hàng phục tâm dâm dục. Dục niệm không sinh, tức là:

‘’Được một vạn sự đều xong.’’

Đã giải quyết xong vấn đề căn bản, mọi việc khác đều ngoài da mà thôi. Do đó có câu :

''Một thông thì tất cả đều thông,
Một thấu rõ thì tất cả đều thấu rõ.''

Chỉ cần trừ sạch dâm dục, thì thiên lý lưu hành. Thiên lý tức là Phật tánh, cũng là trí huệ, cũng là quang minh vốn có, có thể chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng ta học Phật pháp, chìa khóa quan trọng nhất là ở chỗ này, đoạn tâm dâm dục.

Giống như trưởng giả Đại Thiên, ông ta là La Hán giả vào thời vua A Dục, ông ta từ sáng đến tối lừa gạt đệ tử nói : ''Ta đã chứng quả A La Hán.'' Thật tế, thì ông ta giống như người bình thường, luôn luôn mộng xuất cốt tinh. Một ngày nọ, đồ đệ giặt quần áo cho ông ta thì phát hiện chỗ nhiễm ô, bèn hỏi ông ta :

- ''Sư phụ ! Ngài đã chứng quả, sao lại xuất cốt tinh''?

- Ông ta nghe giận dữ nói : ''Láo khoét ! Người chứng quả chẳng ăn cơm chăng ? Phàm là người ăn cơm, đều phải mộng xuất cốt tinh.''

Các đồ đệ chẳng biết đúng hay sai. Thật tế, nếu là người đã chứng quả, thì ý niệm dâm dục vốn chẳng còn nữa, càng không thể sinh tư tưởng chẳng trong sạch.

Trưởng giả Đại Thiên bất cứ làm việc gì, trước hết đều đi coi bói. Người coi bói nói ông ta như thế nào, thì ông ta trở về nói với đồ đệ như thế ấy. Đồ đệ cho rằng ông ta là người có thần thông, cho nên rất sùng bái sư phụ, tôn kính sư phụ. Một ngày nọ, hỏi người coi bói rằng ông ta chừng nào chết ? Người coi bói đó đại khái có chút linh

nghiệm, nói ông ta bảy ngày nữa sẽ chết. Ông ta trở về tuyên bố tin tức này cho đồ đệ biết. Nói : ''Các đệ tử ! Nhân duyên của chúng ta sắp kết thúc, bảy ngày nữa thì ta sẽ vãng sinh về cõi Phật nào đó, chúng ta sẽ phải chia tay.'' Đồ đệ nghe sư phụ biết được giờ phút lâm chung, thì càng kính ngưỡng. Bảy ngày sau, trưởng giả Đại Thiên quả nhiên chết thật. Các đồ đệ cùng nhau nghiên cứu, sư phụ là người đã chứng quả La Hán, thì thi thể sẽ không thối nát. Chúng ta hãy giữ gìn nhục thân để làm La Hán sống, cúng tế lễ lạy cho tiện. Chưa đến bảy ngày thì thi thể sình lên, chảy máu chảy nước mắt, giòi bò lởm ngởm, hôi thối vô cùng. Lúc đó đồ đệ mới biết bị lừa.

Trưởng giả Đại Thiên vì chẳng đoạn được tâm dâm dục, cho nên mới như vậy. Chúng ta là người nghiên cứu Phật pháp, thì nhất định trước hết phải đoạn tâm dâm dục. Như thế thì Thiên Long Bát Bộ sẽ đến ủng hộ bạn, đến hướng về bạn cầu phước, hướng về bạn đảnh lễ, trồng phước.

Người tu đạo đừng phóng dật, phải luôn luôn nỗ lực dụng công, hoặc niệm Phật hoặc lạy Phật, trì chú, lễ sám, đều là pháp môn đoạn vọng tưởng, để khống chế tâm dâm dục. Nếu suốt ngày chẳng có việc để làm, ngày ngày nghĩ tưởng dâm dục, sinh tư tưởng nhiễm ô, như thế thì làm sao mà thành tựu ?

Bất cứ kinh điển gì, chân lý đều như nhau, bất quá đại đồng tiểu dị mà thôi. Bạn minh bạch đạo lý chân chánh của một bộ kinh điển, thì kinh điển khác sẽ minh bạch. Chân lý đó tức là ''Đoạn dục khử ái,'' nghĩa là dạy bạn ngày ngày trừ khử tập khí trừ mao bệnh. Bạn có thể ngày

ngày chẳng nổi giận, ngày ngày siêng tinh tấn thì tâm dâm dục sẽ càng ngày càng bớt, tâm thanh tịnh càng ngày càng nhiều. Đến khi nào dâm dục đoạn sạch, thì thiên lý sẽ lưu hành, đại quang minh tạng sẽ hiện tiền. Lúc đó thì ''Biển lặng trời trong,'' tất cả đều chẳng có chấp trước. Bên trong chẳng có thân tâm, bên ngoài chẳng có thế giới, trời đất và ta đồng một thể, vạn vật với ta đồng một tánh. Chúng ta người tu đạo, phải tu đến giai đoạn này, thì mới không cô phụ lúc ban đầu phát tâm xuất gia.

Mấy ngày trước ở trong pháp hội, tôi có nói là : Chẳng cho các bạn xem truyền hình, vì trên truyền hình biểu diễn những tiết mục làm cho khởi vọng tâm, mất đi đạo tâm. Hôm nay lại bảo bạn xem truyền hình. Truyền hình ở đây chẳng phải là truyền hình có hình tướng bên ngoài, mà là truyền hình chẳng có hình tướng ở bên trong, tức là tự tánh, phải làm cho tự tánh phóng đại quang minh, tự tánh phải sinh trí huệ. Truyền hình trong tự tánh có đủ thứ tinh thể chân lý, có đủ thứ cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn. Cho nên các bạn ngày ngày phải nhìn xem truyền hình của tự tánh, nghĩa là hồi quang phản chiếu, trở lại cầu nơi mình, đừng hướng bên ngoài truy cầu, bên ngoài thì tìm chẳng được chân lý. Vật thật thì ở bên trong chứ chẳng phải ở bên ngoài.

Ngày ngày tôi giảng kinh, các bạn ngày ngày đến nghe kinh, mưa gió chẳng trở ngại, thành tâm nghiên cứu Phật pháp. Song, vẫn có người cảm thấy khô khan chẳng có mùi vị, chẳng thích nghe giảng. Bạn chẳng thích nghe là việc của bạn, tôi vẫn ngày ngày giảng kinh, không thể vì một hai người không muốn nghe mà không giảng kinh.

Chủ trương của tôi là phục tùng đa số, tuyệt đối chẳng độc tài, chuyên chế. Phải thực hành chính sách dân chủ, ủng hộ chế độ dân chủ, Phật giáo là dân chủ nhất. Ai ai cũng có cơ hội sẽ thành Phật, chẳng phải nói rằng chỉ có ta mới làm chúa trời, chẳng cho bạn làm chúa trời. Phật giáo chẳng có tư tưởng chuyên chế như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, là do thuở xưa Tỳ Lô Giá Na Như Lai, ở trong số kiếp nhiều như hạt bụi thế giới hải. Khi tu hạnh Bồ Tát, thì ở trong mỗi kiếp đều gần gũi các đức Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới hải. Ở mỗi chỗ đức Phật, đều tu nghiêm tịnh đại nguyện, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát Phổ Hiền danh tự của Ngài là Hàm Nghĩa, là phổ khắp giáo hóa tất cả Thánh Hiền. Lại có thể nói, hết thảy tất cả chúng sinh đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Lại có thể nói, tất cả chúng sinh đều là hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì Bồ Tát Phổ Hiền là đệ tử lớn nhất của Phật, cho nên đầy đủ trăm ngàn ức hóa thân, và còn có vô lượng thần thông không thể nghĩ bàn. Đừng cho rằng là như vậy, đây chẳng qua là lối nói ví dụ.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói xong Phẩm Thế Giới Thành Tựu, thì lại bảo đại chúng trong pháp hội tại Bồ đề

đạo tràng rằng: ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải này, vì nhân duyên gì mà thành ? Đây là do Biến Nhất Thiết Xứ Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật. Thuở xưa Ngài ở trong số kiếp, nhiều như hạt bụi thế giới hải, khi tu hạnh Bồ Tát thì ở trong mỗi đại kiếp, đều gần gũi các đức Phật. Gần gũi bao nhiêu Đức Phật ? Gần gũi các Đức Phật số nhiều như hạt bụi thế giới hải. Ngài ở nơi đạo tràng của mỗi vị Phật thanh tịnh tu hành, chẳng có tâm nhiễm ô. Hoa Tạng Thế Giới Hải là do Ngài tịnh tu trang nghiêm thanh tịnh đại nguyện, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.’’

Tu hạnh Bồ Tát chẳng phải là pháp môn dễ dàng. Có khi lầm lỡ vào đường tà thì cũng đi vào đường tà. Tuy Bồ Tát đi lầm đường, song biết hồi đầu, biết được hôm nay đúng hôm qua sai, trong đường mê biết quay về. Tuy đi trên con đường nguy hiểm, song biết trở lại thì vẫn chưa muộn. Nếu chẳng biết hồi đầu, thì càng đi càng xa cách chân đạo càng xa, đi đến đi lui, sẽ đi vào địa ngục. Nếu đi trở lại thì đi trên đại đạo khang trang, thẳng đến cảnh Phật. Bồ Tát quá khứ đi lầm đường biết quay trở lại, Bồ Tát hiện tại đi lầm đường cũng sẽ biết trở lại, Bồ Tát vị lai đi lầm đường cũng sẽ biết quay trở lại. Các vị ! Nếu các bạn đi lầm đường phải mau hồi đầu trở lại, trong đường mê biết trở lại, thì còn có hy vọng đến bờ bên kia.

Phật Tỳ Lô Giá Na khi tu hạnh bồ đề, thì cũng lầm vào đường tà, đi vào rất nhiều con đường oan uổng. Cho nên khi Ngài thành Phật, thì pháp thân của Ngài đầy khắp mọi nơi, trợ giúp chỉ đường cho tất cả chúng sinh đừng đi vào đường tà.

Tịnh tu tức là chuyên nhất, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Nhiễm ô tức là dâm dục. Chúng ta chúng sinh thời khắc có tâm nhiễm ô, cho nên phải tu hành, dùng tâm thanh tịnh để điều phục tâm nhiễm ô, quét sạch hết rác rến trong tâm, để cho tâm được thanh tịnh. Tóm lại, tu hành tức là quét trừ, quét tất cả pháp chẳng sinh, trừ tất cả pháp chẳng khởi. Thần Tú đại sư nói : ''Luôn luôn siêng lau chùi.'' Thời thời khắc khắc lau chùi gương ''gương tâm'' cho thanh tịnh, gương sạch thì vật hiện, Phật đến cũng chiếu, như thế thì sẽ phân biệt biết được thiện ác, đó tức là tịnh tu. Nhưng vẫn chưa đạt đến trình độ : ''Những gì làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa.'' Một số người cho rằng : ''Luôn luôn siêng lau chùi.'' Chẳng phải là pháp môn đốn ngộ. Thật tế thì người chẳng có căn lành lớn, trí huệ lớn, thì vẫn phải tiệm tu (tu từ từ), luôn luôn siêng lau chùi, ít nhất đạt đến giai đoạn tâm chẳng có bụi trần. Bụi trần tức là tâm nhiễm ô.

Người tu đạo phải luôn luôn phản tỉnh, tại sao tôi xuất gia ? Mục đích xuất gia là gì ? Phải tinh tấn tu hành. Mà tu hành thì phải đoạn trừ tâm dâm dục. Phàm là có tư tưởng dâm dục thì nhất định sẽ đọa địa ngục. Có người hỏi : ''Người xuất gia có tâm dâm dục thì đọa địa ngục. Vậy người tại gia có rất nhiều tâm dâm dục, tại sao chẳng đọa địa ngục''? Vì người xuất gia đã thọ giới cụ túc, biết rõ mà cố phạm; rõ ràng biết chẳng đúng mà mình tự lừa gạt mình, đi làm chuyện không đúng. Đây là nguyên nhân đọa vào địa ngục. Còn người tại gia vì truyền tông tiếp đại, đó là pháp thiên kinh địa nghĩa. Nếu tà dâm (ngoài vợ chồng) thì cũng đọa địa ngục, thọ quả báo.

Trong kinh Lăng Nghiêm có đề cập đến Tỳ Kheo Ni Bảo Liên Hương, cô ta nói : ‘’Dâm dục có quan hệ gì, bất quá nam nữ hành dâm mà thôi, có tội ác gì‘’? Không ngờ nói xong thì địa ngục lập tức hiện tiền, bị đọa vào địa ngục. Hiện tại có người biết rõ dâm dục là việc không đúng, mà vẫn làm ra việc bịt tai ăn cắp chuông. Tự mình lừa dối mình, còn cho rằng người ta chẳng biết. Kỳ thật, tiếng chuông sớm đã vang khắp bốn phía, ai ai cũng đều biết. Đây là việc làm của người ngu.

Các Phật tử ! Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có phong luân nhiếp trì, nhiều như hạt bụi núi Tu Di.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại nói : ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có phong luân nhiếp trì, nhiều như hạt bụi núi Tu Di (dịch là núi Diệu Cao).’’

Phong luân mà khoa học hiện đại nghiên cứu, tức cùng đạo lý là tâm địa dẫn lực và quỹ đạo thái không. Giống như vệ tinh nhân tạo, bắn lên thái không rồi, thì bay chung quanh trái đất, đó tức là nhờ phong luân nhiếp trì, cho nên không bị rớt xuống. Trái đất quay mà nước trong biển cả không thể nào chảy vào thái không, đó là liên quan đến địa tâm hấp dẫn lực, tức cũng là phong luân nhiếp trì.

Gió (phong) tuy nhìn chẳng thấy, nhưng có động lực, có thể phát động máy nổ. Tinh cầu, địa cầu, mặt trời, mặt trăng .v.v… trong vũ trụ đều có tác dụng nhiếp trì với nhau. Đó tức là sức phong luân chi trì. Tinh cầu đều vận hành trên quỹ đạo không thể đụng nhau, trừ sao chổi ra, vì

nó chẳng có quỹ đạo, hoành hành xung đột, ai gặp được nó thì người đó sẽ hủy diệt.

Sức của gió, chúng ta phàm phu nhìn chẳng thấy. Khi nào có ngũ nhãn thì sẽ thấy được sự tác dụng của nó, hổ tương nhiếp trì mà chẳng chướng ngại. Mặt trăng thì chuyển động quanh trái đất, trái đất thì chuyển động quanh mặt trời, đó tức là tác dụng nhiếp trì của phong luân.

‘’Người ở trong gió chẳng biết gió, cá ở trong nước chẳng biết nước’’, cùng giống nhau một đạo lý. Nếu con người cách lìa khỏi gió (không khí) thì sẽ chết, nếu cá cách lìa khỏi nước thì sẽ chết. ‘’Quỷ ở trong đất chẳng biết đất, Thần ở trong không chẳng biết không.’’ Quỷ ở trong đất tự do ra vào, chẳng có chướng ngại. Thần ở trong không tự do lên xuống cũng chẳng có chướng ngại. Cho nên sự lý ở trên đời phức tạp vô cùng. Nghiên cứu đi nghiên cứu lại, đợi khi nào nghiên cứu rõ ràng, thì thời kỳ chết đã đến.

Ở dưới cùng phong luân tên là Bình đẳng trụ, hay nhiếp trì tất cả báu sáng rực rỡ trang nghiêm ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Xuất sinh chủng chủng bảo trang nghiêm, hay nhiếp trì quang minh thanh tịnh chiếu sáng của tràng ma ni vương ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Bảo oai đức, hay nhiếp trì tất cả linh báu ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Bình đẳng diễm, hay nhiếp trì tướng nhật

quang minh ma ni vương luân ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Chủng chủng phổ trang nghiêm hay nhiếp trì hoa quang minh luân ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Phổ thanh tịnh, hay nhiếp trì tất cả tòa sư tử hoa diễm ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Thanh biến thập phương, hay nhiếp trì tất cả tràng châu vương ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Nhất thiết bảo quang minh, hay nhiếp trì tất cả ma ni vương thụ hoa ở phía trên. Kế trên phong luân tên là Tốc tật phổ trì, hay nhiếp trì tất cả mây hương ma ni Tu Di. Kế trên phong luân tên là Chủng chủng cung điện du hành, hay nhiếp trì tất cả mây đài báu sắc hương.

Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm có mười thứ phong luân.

1). Phía dưới cùng phong luân tên là Bình đẳng trụ, hay nhiếp trì tất cả các báu quang diễm rực rỡ và rất trang nghiêm.

2). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Xuất sinh chủng chủng bảo trang nghiêm, hay nhiếp trì quang minh thanh tịnh chiếu sáng của tràng báu ma ni vương ở phía trên.

3). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Bảo oai đức, hay nhiếp trì tất cả linh báu ở phía ở phía trên.

4). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Bình đẳng diễm, hay nhiếp trì tướng nhật quang minh luân báu ma ni vương.

5). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Chủng chủng phổ trang nghiêm, hay nhiếp trì hoa quang minh hoa quang minh luân ở phía trên.

6). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Phổ thanh tịnh, hay nhiếp trì tất cả tòa sư tử hoa diễm ở phía trên.

7). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Thanh biến thập phương, hay nhiếp trì tất cả tràng báu châu vương ở phía trên.

8). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Nhất thiết bảo quang minh, hay nhiếp trì tất cả cây hoa báu ma ni vương ở phía trên.

9). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Tốc tật phổ trì, hay nhiếp trì tất cả mây hương ma ni Tu Di ở phía trên.

10). Kế trên phong luân còn có một phong luân tên là Chủng chủng cung điện du hành, hay nhiếp trì tất cả mây hương đài báu ở phía trên.

Ở trên là mười thứ phong luân, hổ tương nhiếp trì với nhau mà chẳng phá hoại. Mỗi phong luân đều nhiếp trì phong luân ở phía trên, cũng hay nhiếp trì phong luân ở phía dưới.

Các Phật tử ! Phong luân đó, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phong luân ở

trên cùng tên là Thù thắng oai quang tạng, hay nhiếp trì Biển hương thủy phổ quang ma ni trang nghiêm. Biển hương thủy đó, có hoa sen lớn tên là Chủng chủng quang minh nhị hương tràng. Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm trụ ở trong đó, bốn phương đều bằng phẳng, thanh tịnh vững chắc. Núi Kim cang luân bao bọc chung quanh, đất đai biển cả các cây cối đều riêng biệt.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng: Các đệ tử của Phật ! Phong luân nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, phong luân ở trên cùng tên là Thù thắng oai quang tạng, hay nhiếp trì Biển Hương Thủy Phổ Quang Minh Ma Ni Trang Nghiêm. Trong Biển Hương Thủy đó, có một đóa hoa sen lớn, cao to hơn so với núi Tu Di tên là Chủng Chủng Quang Minh Nhị Hương Tràng. Hoa sen lớn đó, có hai mươi tầng thế giới. Chúng ta đang ở là thế giới Ta Bà tầng thứ mười ba. Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm trụ ở trong đó. Bốn phương đều rất bằng phẳng, rất trang nghiêm, rất thanh tịnh, rất vững chắc. Có núi Kim cang luân bao bọc chung quanh. Lại có đất đai biển cả và các cây báu riêng biệt từng khu.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức

Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, muốn tường thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương pháp giới, mà dùng kệ để nói.

Thuở xưa Thế Tôn trong các cõi
Phật tu tịnh nghiệp nhiều như bụi
Nên được đủ thứ quang minh báu
Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm.

Phật Tỳ Lô Giá Na thuở xưa tu Bồ Tát hạnh, thì từng gần gũi tất cả chư Phật. Song, lúc ban đầu phát tâm, thì ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, cũng từng làm việc điên đảo. Một khi gần gũi chư Phật rồi, thì bỏ mê về giác, cải tà quy chánh. Ở trong đạo tràng của Phật nhiều như số hạt bụi, chuyên nhất tu hành nghiệp thanh tịnh mà xả bỏ nghiệp ô nhiễm, cho nên đắc được đủ thứ quang minh báu, cuối cùng thành tựu thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm.

Chúng ta đã thọ giới thì phải giữ giới. Giữ giới như mặt trăng tròn sáng, thân khẩu ý ba nghiệp, một chút mao bệnh còn chẳng có, đó tức là quang minh báu, tức cũng là trí huệ hiện tiền. Nên dùng sức thanh tịnh và trí huệ quang minh để trang nghiêm tất cả cõi nước.

Mây bi rộng lớn khắp tất cả
Xả thân vô lượng đồng bụi cõi

Nhờ sức tu hành biển kiếp xưa
Khiến thế giới đó chẳng cấu nhiễm.

Mây từ bi rộng lớn vô biên, chiếu khắp tất cả tâm chúng sinh. Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, đầy khắp tất cả chúng sinh giới. Phật vì cứu hộ chúng sinh, vì giáo hóa chúng sinh mới chịu xả thân trong vô lượng chỗ. Hết thảy hạt bụi đều là chỗ xả thân của Phật Lô Xá Na. Nhờ sức tu hành trong vô lượng kiếp thuở xưa, nên khiến cho thế giới hiện tại này chẳng có chút nhiễm ô nào, mà biến thành thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm thanh tịnh.

Phóng đại quang minh trụ hư không
Sức gió nhiếp trì chẳng giao động
Phật tạng ma ni khắp nghiêm sức
Nguyện lực Như Lai khiến thanh tịnh.

Trí huệ của chư Phật phóng đại quang minh, gia bị cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được trí huệ quang minh, khắp trụ ở trong hư không, vì sức gió nhiếp trì, cho nên chẳng giao động. Như Lai tạng (chẳng không chẳng có, tức tánh tức tức tướng, tức là đệ nhất nghĩa đế), dùng báu ma ni khắp trang nghiêm tu sức. Phật dùng đủ thứ nguyện lực khiến cho thế giới thanh tịnh.

Trên thế giới, có sức hút của phong luân cùng nhiếp trì với nhau. Thế giới này nhiếp trì thế giới kia, thế giới kia nhiếp trì thế giới này. Có sức phong luân trong hư không nhiếp trì. Giống như tinh cầu, mặt trăng, mặt trời đều có quỹ đạo để vận chuyển nên chẳng bị đụng nhau, cũng

chẳng bị rối loạn. Đó là sức thần thông của chư Bồ Tát chi trì, tức cũng là nghiệp lực của chúng sinh cảm ứng. Cảnh giới này từ xưa đến nay, các nhà khoa học nghiên cứu, thủy chung cũng chẳng được kết quả viên mãn, cũng chẳng tìm ra rõ ràng. Vì sao ? Vì họ chẳng biết đó là đạo lý giới lực, định lực, huệ lực, của chư Phật Bồ Tát và nghiệp lực của chúng sinh thiện và bất thiện nhiếp trì.

Trái đất cũng phát sinh bệnh hoạn, cũng có khi chấn động như núi lửa bộc phát, núi lở biển gào. Giống như con người ăn đồ bổ dưỡng quá nhiều, máu huyết chẳng có chỗ lưu thông, thì huyết quản sẽ vỡ liệt, nhẹ thì bán thân bất toại, nặng thì bộ não đầy máu, bảy lỗ ra máu mà chết. Vỏ đất bọc quả địa cầu nứt, thì xảy ra hiện tượng chấn động hoặc là núi lở hoặc là biển gào.

Khắp rải hoa ma ni diệu tạng
Nhờ nguyện lực xưa trụ trong không
Đủ thứ kiên cố biển trang nghiêm
Mây quang giăng bủa đầy mười phương.

Khắp rải hoa sen ma ni báu diệu tạng trong hư không, nhờ nguyện lực của chư Phật phát ra trong quá khứ, tán ra trong hư không mà trụ. Dùng đủ thứ kiên cố để trang nghiêm thế giới hải, mây quang minh bát nhã đó, giăng bủa đầy trong cõi nước mười phương.

Mây Bồ Tát trong các ma ni
Đến khắp mười phương quang rực rỡ
Quang biến hình tròn hoa nghiêm sức

Hết thảy pháp giới đâu chẳng có.

Trong tất cả mây ma ni báu, lại có mây Bồ Tát hiện ra, trong mỗi vầng mây đều có Bồ Tát. Mây đó khắp trong mười phương và phóng quang minh rực rỡ, quang minh đó tự nhiên biến thành hình tròn, dùng hoa sen vi diệu để nghiêm sức, tận hư không biến pháp giới, chẳng có chỗ nào mà chẳng có.

Trong tất cả báu phóng tịnh quang
Quang đó chiếu khắp biển chúng sinh
Mười phương cõi nước đều khắp hết
Đều khiến lìa khổ hướng bồ đề.

Trong thế giới hải có bảy báu, bảy báu đó đều phóng quang minh thanh tịnh. Quang minh đó, là do Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo phóng ra. Trí huệ quang minh đó, chiếu khắp biển tâm của chúng sinh. Trong mỗi cõi nước chư Phật mười phương, đều có quang minh đó. Tại sao phải phóng quang minh đó ? Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khổ được vui, bỏ mê về giác. Lìa khổ là bỏ mê, hướng bồ đề là trở về với giác ngộ.

Tam Bảo Phật đồng số chúng sinh
Từ lỗ lông Phật hiện hóa thân
Phạm chủ Đế Thích Luân vương thảy
Tất cả chúng sinh và chư Phật.

Tam Bảo tức là Phật Pháp Tăng. Phật Bảo có bao nhiêu ? Có nhiều như số chúng sinh, đều từ trong lỗ chân lông của chư Phật hiện ra hóa thân, có trăm ngàn ức hóa thân, đếm chẳng hết được. Hóa thân đó chẳng những có hóa thân chư Phật, còn có hóa thân Đại Phạm Thiên Chủ, còn có hóa thân Đế Thích, còn có hóa thân Chyển Luân Thánh Vương, còn có hóa thân của tất cả chúng sinh.

Hóa hiện quang minh đồng pháp giới
Trong quang diễn nói tên chư Phật
Đủ thứ phương tiện hiện điều phục
Ứng khắp quần tâm khắp hết thảy.

Quang minh hóa hiện đồng pháp giới. Chư Phật phóng quang, trong quang minh xưng dương danh hiệu của chư Phật, và đủ thứ đại oai đức thần thông lực không thể nghĩ bàn, là phương tiện thị hiện để điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, khắp ứng hiện tâm chúng sinh, chẳng có nơi nào mà chẳng đến.

Hết thảy bụi thế giới Hoa Tạng
Trong mỗi hạt bụi thấy pháp giới
Quang báu hiện Phật như mây tụ
Đó là cõi Như Lai tự tại.

Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, hết thảy tất cả hạt bụi, ở trong mỗi hạt bụi, lại hiện ra một pháp giới. Pháp giới và hạt bụi chẳng có gì khác biệt. Ở trong quang minh báu hiện ra pháp thân chư Phật, giống như

mây tụ lại ở trong hư không. Cảnh giới đó là một nhiều vô ngại, lớn nhỏ dung với nhau. Đó là trong cõi Phật tự tại biến hóa ra cảnh giới khó nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu chúng ta thấu rõ được.

Mây nguyện rộng lớn khắp pháp giới
Trong tất cả kiếp độ quần sinh
Bậc trí hành Phổ Hiền đều thành
Hết thảy trang nghiêm từ đây sinh.

Mây nguyện rộng lớn của chư Phật Bồ Tát khắp cùng pháp giới. Ở trong mỗi kiếp, đều thị hiện giáo hóa chúng sinh. Là địa vị trí huệ sở tu hạnh nguyện của Phổ Hiền mà thành tựu. Hết thảy sự trang nghiêm đều từ trong hạnh nguyện Phổ Hiền mà sinh ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Núi Đại Luân Vi của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, trụ ở trên hoa sen nhật châu vương.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong pháp hội rằng : ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, có núi Đại Luân Vi, trụ ở trên hoa sen nhật châu vương.’’

Chiên đàn ma ni dùng làm thân, oai đức bảo vương dùng làm đỉnh, diệu hương

ma ni làm bánh xe, diễm tạng kim cang cùng thành lập. Tất cả nước hương thủy chảy vào bên trong. Các báu làm rừng, hoa quý nở rộ sum sê, cỏ thơm đầy khắp mặt đất. Lại có những hạt minh châu tô điểm, có đủ thứ hoa thơm đầy dẫy khắp nơi, và có lưới bằng ma ni giăng bủa chung quanh núi Đại Luân Vi.

Núi Đại Luân Vi đó, dùng hương chiên đàn và báu ma ni làm thân. Dùng đại oai đức bảo vương làm đỉnh núi. Diệu hương và ma ni dùng làm bánh xe. Núi đó dùng làm diễm tạng và kim cang cùng nhau thành lập. Chung quanh núi đó là Biển Hương Thủy, nước biển đó đặc biệt thơm mát, tất cả nước hương thủy đó chảy vào bên trong, khiến cho chúng sinh ngửi được, thì phát tâm bồ đề, tu hạnh thanh tịnh. Bên trong núi Đại Luân Vi là Biển Hương Thủy, bên ngoài núi cũng là Biển Hương Thủy. Lại có cây báu làm rừng, và có hoa quý nở rộ sum sê, hương thơm tỏa khắp. Lại có cỏ thơm đầy dẫy mặt đất, và có đủ loại minh châu tô điểm. Lại có đủ loại hoa thơm khắp nơi, và có lưới bằng báu ma ni giăng bủa tứ phía núi Đại Luân Vi.

Có những sự trang nghiêm vi diệu như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Đủ thứ các châu báu như vậy, để trang nghiêm núi Đại Luân Vi, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền nguyện ý nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ nghĩa trên.

Thế giới hải chẳng có bờ mé
Luân báu thanh tịnh đủ thứ màu
Hết thảy trang nghiêm đều đặc thù
Đây do thần lực Phật tạo thành.

Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm chẳng có bờ mé, chẳng dễ gì minh bạch được sự việc như thế nào. Ngoài thế giới hải, có núi Đại Luân Vi bao bọc Biển Hương Thủy. Luân báu này (núi Đại Luân Vi) là do các thứ châu báu làm thành, rất thanh tịnh và trang nghiêm, có đủ thứ màu sắc, đủ thứ quang minh. Hết thảy sự trang nghiêm đều kỳ diệu không thể nghĩ bàn. Sự trang nghiêm vi diệu này đều do thần thông của Phật tạo thành.

Vòng báu ma ni vòng diệu hương
Cùng với vòng trân châu đèn sáng
Đủ thứ diệu báu làm nghiêm sức
Chỗ an trụ Luân Vi thanh tịnh.

Có vòng báu ma ni, có vòng diệu hương, và có vòng trân châu, phóng ra quang minh giống như đèn sáng chói. Lại có đủ thứ diệu báu làm nghiêm sức. Là chỗ của núi Đại Luân Vi thanh tịnh ở trên hoa sen nhật châu bảo vương.

Ma ni vững chắc dùng làm tạng
Vàng Diêm phù đàn làm nghiêm sức
Thư quang tỏa sáng khắp mười phương
Trong ngoài chiếu soi đều thanh tịnh.

Tòa núi Đại Luân Vi đó, dùng báu ma ni vững chắc làm tạng. Dùng vàng Diêm phù đàn ở Nam Thiệm Bộ Châu (lá cây rớt xuống nước biến thành vàng) để trang nghiêm, để nghiêm sức. Cho nên thư quang tỏa sáng chiếu khắp mười phương. Núi đó dùng lưu ly làm thể, cho nên trong ngoài đều chiếu soi khắp thanh tịnh.

Kim cang ma ni sở tập thành
Lại mưa ma ni các diệu báu
Báu đó kỳ diệu chẳng một thứ
Phóng tịnh quang minh khắp nghiêm lệ.

Kim Cang đầy đủ ba thứ tác dụng đó là : Kiên, minh, lợi. Kiên là kiên cố, minh là quang minh, lợi là sắc bén. Đầy đủ ba điều này thì sẽ đoạn được tất cả phiền não, khai mở tất cả trí huệ, phát tâm bồ đề dũng mãnh lâu dài tinh tấn.

Thể của núi Đại Luân Vi này là chất kim cang ma ni tạo thành, và mưa xuống ma ni với các diệu báu. Các báu

đó rất kỳ diệu chẳng phải một thứ, mà là nhiều thứ báu tạo thành, đều phóng ra quang minh thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ.

Nước thơm tuôn chảy vô lượng màu
Có các hoa báu và chiên đàn
Các hoa tranh đua khoe màu sắc
Cỏ quý đầy dẫy thơm ngào ngạt.

Nước của núi Đại Luân Vi đều là nước thơm, tuôn chảy bốn phương, lại có vô lượng màu sắc vừa trang nghiêm lại mỹ lệ. Có đủ thứ hoa, đủ thứ báu, đủ thứ cây chiên đàn, và có đủ thứ hoa sen, cùng nhau tranh đẹp, giành nhau tỏa ra màu sắc, khiến cho màu sắc của núi đẹp đẽ. Lại có cỏ thơm trân quý, mọc đầy khắp nơi đều tỏa ra hương thơm ngào ngạt. Vì cỏ thơm cho nên núi thơm. Vì núi thơm cho nên nước thơm. Do đó gọi là sông nước thơm (Sông Hương Thủy), biển nước thơm (Biển Hương Thủy).

Núi thơm như vậy, đẹp như vậy là từ đâu đến ? Từ trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm. Vậy thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm lại từ đâu đến ? Là từ trong tâm của chúng sinh. Mỗi chúng sinh đều có một thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, bất quá mình chẳng nhận thức mà thôi. Vậy khi nào mới nhận thức ? Đợi khi nào bạn tu hành thành tựu, đắc được ngũ nhãn lục thông thì tự nhiên sẽ biết rõ.

Vô lượng cây báu khắp trang nghiêm
Hoa nở kết nhụy màu rực rỡ

Đủ thứ y tốt ở trong đó
Mây sáng chiếu khắp thường viên mãn.

Ở trong núi Đại Luân Vi có vô lượng cây báu khắp trang nghiêm. Nở rộ đủ thứ hoa, kết đủ thứ nhụy, màu sắc rất rực rỡ, rất tươi đẹp. Ở trong hoa báu lại hiện ra đủ thứ y trời, còn hiện ra đủ thứ mây sáng, luôn luôn chiếu khắp bốn phương.

Vô lượng vô biên đại Bồ Tát
Cầm lọng đốt hương toả pháp giới
Đều vang tất cả diệu âm thanh
Khắp chuyển bánh xe pháp của Phật.

Ở trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có vô lượng vô biên đại Bồ Tát. Những vị đại Bồ Tát đó, đều đến gần gũi chư Phật, tay cầm lọng báu, đốt hương cung kính chư Phật, toả khắp pháp giới. Ở trong pháp giới phát ra tất cả âm thanh vi diệu, đại biểu cho chư Phật, chuyển bánh xe chánh pháp, tuyên dương Phật pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Các cây ma ni bằng bột báu
Mỗi mỗi bột báu hiện quang minh
Thân Tỳ Lô Giá Na thanh tịnh
Đều vào trong đó khắp khiến thấy.

Lại có đủ thứ cây ma ni làm thành bằng đủ thứ bột báu. Ở trong mỗi bột báu, đều hiện ra quang minh vốn có.

Pháp thân thanh tịnh của Phật Tỳ Lô Giá Na, đều vào ở trong bột báu, khắp khiến cho chúng sinh tự thấy pháp tướng trang nghiêm.

Trong các trang nghiêm hiện thân Phật
Vô biên sắc tướng vô lượng số
Đều đến mười phương khắp hết thảy
Chúng sinh hoá hiện cũng vô hạn.

Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, hết thảy sự trang nghiêm ở trong đó, đều hiện ra thân Phật, rất trang nghiêm đặc biệt. Có vô lượng sắc tướng tốt đẹp. Đều đi đến mười phương giáo hóa chúng sinh. Chúng sinh giáo hóa cũng vô hạn lượng, chẳng biết là bao nhiêu.

Tất cả trang nghiêm vang diệu âm
Diễn nói nguyện xưa của Như Lai
Mười phương hết thảy biển cõi tịnh
Phật lực tự tại khắp hết thảy.

Chẳng những chư Phật Bồ Tát diễn nói diệu pháp, mà tất cả đồ trang nghiêm cũng vang ra diệu âm. Âm thanh đó diễn nói nguyện xưa, sự tu hành của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, như bánh xe chuyển động chẳng có ngừng nghỉ. Hết thảy biển cõi nước thanh tịnh của chư Phật trong mười phương, dùng sức thần thông tự tại của chư Phật đều khắp hết thảy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Chư Phật tử ! Hết thảy đất đai ở trong núi Đại Luân Vi thế giới hải đó, tất cả đều dùng kim cang làm thành, vững chắc trang nghiêm, không thể hư hoại, sạch sẽ bằng phẳng, chẳng có sự cao thấp. Ma ni dùng làm luân, các châu báu làm tạng. Tất cả chúng sinh đủ thứ hình trạng. Các ma ni báu dùng để tô điểm. Rải các bột báu khắp lên hoa sen. Hương tạng ma ni phân phối bên trong. Các đồ trang nghiêm đầy khắp như mây. Tất cả cõi nước chư Phật ba đời, hết thảy sự trang nghiêm làm nghiêm sức. Ma ni diệu báu dùng làm lưới, khắp hiện ra hết thảy cảnh giới của Như Lai, giống như lưới của trời Đế Thích, bày la liệt ở trong đó.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng ở trong pháp hội nói : Các vị đệ tử của Phật ! Hết thảy đất đai ở trong núi Đại Luân Vi, trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, đều dùng kim cang báu làm thành, rất vững chắc, trang nghiêm vô cùng. Bất cứ vật gì cũng không thể làm hư hoại được. Đất đai đó, vừa sạch sẽ, vừa bằng phẳng, chẳng có chỗ cao, cũng chẳng có chỗ thấp. Dùng

ma ni làm luân, dùng các báu làm tạng. Hết thảy chúng sinh ở trong đó, có đủ thứ hình trạng. Dùng tất cả ma ni báu để tô điểm, rải các bột báu khắp ở trên hoa sen. Hương tạng ma ni phân phối an trí ở bên trong rất quân bình. Tất cả đồ trang nghiêm đầy dẫy như mây. Cõi nước chư Phật ba đời, hết thảy sự trang nghiêm làm nghiêm sức. Có ma ni diệu báu làm lưới, ở trong lưới đó khắp hiện ra hết thảy cảnh giới của Phật, giống như lưới La tràng của trời Đế Thích, bày la liệt ở trong lưới.

Các Phật tử ! Đất đai của thế giới hải đó, có những sự trang nghiêm như vậy, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Đất đai của núi Đại Luân Vi trong thế giới hải, có những sự trang nghiêm như thế, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền muốn nói lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ nghĩa lý.

Đất đai bằng phẳng rất thanh tịnh

An trụ vững chắc không thể hoại
Nơi nơi đều nghiêm sức ma ni
Bên trong tô điểm các châu báu.

Đất đai của núi Đại Luân Vi rất bằng phẳng, chẳng có chỗ lồi lõm, và rất sạch sẽ vô cùng, chẳng có ô nhiễm dơ bẩn. Đất đai đó an trụ rất vững chắc, không có gì phá hoại được. Tại sao ? Vì đá báu kim cang làm thành. Ma ni báu nơi nơi đều có, dùng để trang nghiêm mặt đất. Ở trong có các thứ châu báu dùng tô điểm rất đẹp đẽ.

Kim cang làm đất rất tốt đẹp
Luân báu lưới báu đồ trang nghiêm
Bày trên hoa sen đều viên mãn
Y đẹp giăng che khắp hết thảy.

Đất của núi Đại Luân Vi làm bằng kim cang, rất là tốt đẹp. Luân báu và lưới báu trang nghiêm đầy đủ. Lại có hoa sen báu lớn bày ở trên, đều rất viên mãn. Và có y đẹp giăng che ở trên lọng báu khắp hết thảy.

Bồ Tát mũ trời anh lạc báu
Đều bày trên đất trang nghiêm đẹp
Chiên đàn ma ni khắp rải trong
Đều phóng quang minh lìa trần cấu.

Bồ Tát đội mũ bằng vàng, anh lạc làm bằng châu báu, đều bày trên mặt đất, trang nghiêm rất tốt đẹp. Có hương chiên đàn và báu ma ni khắp rải ở trong đất. Những

báu đó, đều phóng ra diệu quang minh, quang minh đó chẳng có trần cấu, đều thanh tịnh.

Hoa báu rực rỡ phóng diệu quang
Quang sáng như mây chiếu tất cả
Rải các hoa đẹp và các báu
Phủ khắp mặt đất làm nghiêm sức.

Hoa sen báu đó, tỏa ra quang minh rực rỡ vi diệu, giống như mây chiếu khắp tất cả mọi nơi. Rải các hoa quý, và tất cả các báu, phủ khắp trên mặt đất để làm nghiêm sức, khiến cho tốt đẹp thêm.

Mây dày giăng bủa khắp mười phương
Quang minh rộng lớn chẳng cùng tận
Đến khắp mười phương tất cả cõi
Diễn nói pháp cam lồ của Phật.

Có mây rất dày giăng bủa đầy khắp mười phương, ở trong mây còn phóng ra quang minh rộng lớn chẳng cùng tận. Mây dày đó và quang minh, đến khắp mười phương tất cả cõi nước, để diễn nói pháp vũ cam lồ của Phật, khiến cho chúng sinh có thể khởi tử hồi sinh.

Tất cả nguyện Phật trong ma ni
Khắp hiện vô biên kiếp rộng lớn
Xưa bậc Trí Tối Thắng tu hành
Ở trong báu đó đâu chẳng thấy.

Hết thảy tất cả chư Phật, thuở xưa phát nguyện ở tại nhân địa, đều hiện ra trong báu ma ni. Khắp hiện ra vô biên kiếp rộng lớn. Bậc Trí Tối Thắng (Phật) thuở xưa tu hành, ở trong báu ma ni chẳng có gì mà chẳng thấy.

Hết thảy mặt đất báu ma ni
Tất cả cõi Phật đều vào trong
Mỗi hạt bụi cõi chư Phật đó
Tất cả cõi nước cũng vào trong.

Đất của núi Đại Luân Vi đó, hết thảy báu ma ni, tất cả cõi nước chư Phật, đều vào trong đó. Trong tất cả cõi nước chư Phật, mỗi hạt bụi và tất cả cõi nước, cũng đều vào trong báu ma ni.

Báu đẹp trang nghiêm cõi Hoa Tạng
Bồ Tát du hành khắp mười phương
Diễn nói hoằng nguyện của Bồ Tát
Đó là sức đạo tràng tự tại.

Diệu báu đó, dùng để trang nghiêm thế giới hải Hoa Tạng. Chẳng những tất cả Bồ Tát ở trong thế giới hải Hoa Tạng, mà cũng thường du hành khắp mười phương. Chẳng phải đi tham quan du lịch, chẳng phải đi nghỉ mát, mà là vì giáo hóa chúng sinh. Các Ngài diễn nói các hoằng nguyện lớn của các bậc Đại Sĩ, đó là thần lực tự tại đạo tràng của Phật.

Ma ni báu đẹp trang nghiêm đất

Phóng tịnh quang minh để nghiêm sức
Đầy khắp pháp giới đồng hư không
Phật lực tự nhiên hiện như vậy.

Dùng báu đẹp ma ni trang nghiêm đất, thường phóng quang minh thanh tịnh để nghiêm sức. Quang minh đó, sung mãn khắp pháp giới đồng với hư không. Đó là Phật lực tự nhiên hiện ra cảnh giới đó.

Các cõi tu trị nguyện Phổ Hiền
Vào cảnh giới Phật bậc Đại Trí
Biết được trong biển cõi nước đó
Tất cả các thần biến như vậy.

Chúng sinh ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, đều tu trị hạnh nguyện Phổ Hiền, mới vào được cảnh giới của Phật. Là Bậc Đại Trí Huệ mới biết được trong biển cõi nước đó, hết thảy tất cả các thần thông biến hóa, đều minh bạch thấu rõ.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Trong đại địa của thế giới hải đó, có biển hương thủy nhiều bất khả thuyết, như số hạt bụi cõi Phật.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, rất từ bi, lại bảo đại chúng trong pháp hội rằng : ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết chăng ? Ở trong đại địa của thế giới hải Hoa

Tạng Trang Nghiêm, có biển Hương Thủy nhiều bất khả thuyết như số hạt bụi cõi Phật.’’

Tất cả báu đẹp dùng trang nghiêm dưới đáy. Diệu hương ma ni trang nghiêm trên bờ. Tỳ Lô Giá Na ma ni vương báu dùng làm lưới. Nước hương thủy trong suốt, đầy đủ các màu sắc châu báu, đầy dẫy ở trong biển hương thủy. Có đủ thứ hoa báu giăng bày vòng quanh phía trên. Lại có bột hương chiên đàn lắng xuống ở dưới. Trong biển hương thủy lại diễn nói âm thanh của Phật và phóng ra quang minh báu, có vô biên chúng Bồ Tát cầm đủ thứ lọng báu, hiện sức thần thông. Tất cả thế giới, hết thảy sự trang nghiêm đều hiện ra trong đó.

Biển Hương Thủy dùng tất cả diệu báu để trang nghiêm dưới đáy. Dùng đủ thứ diệu hương, và đủ thứ ma ni để trang nghiêm trên bờ. Dùng ma ni vương báu thanh tịnh khắp mọi nơi để làm lưới. Biển Hương Thủy đó, rất thơm tho và rất trong suốt, đầy đủ các màu sắc quang minh báu, đầy dẫy ở trong biển Hương Thủy. Lại có đủ thứ hoa báu giăng bày vòng quanh phía trên Biển Hương Thủy. Lại có bột hương chiên đàn, lắng trong ở phía dưới. Trong Biển Hương Thủy lại diễn nói tất cả lời nói của Phật, luôn phóng

ra các quang minh báu, có vô biên chúng Bồ Tát cầm đủ thứ lọng báu, đủ thứ tràng báu, hiện ra sức thần thông. Hết thảy sự trang nghiêm của tất cả thế giới, đều hiện ra ở trong Biển Hương Thủy. Mười câu này là nói rõ về thể tướng của Biển Hương Thủy.

Dùng mười thứ báu làm thềm bực, phân chia hàng lối thẳng tắp. Dùng mười thứ báu làm lan can, bao bọc chung quanh. Lại có hoa phân đà lợi trang nghiêm bằng tất cả các thứ báu, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ, nở rộ sum sê ở trong nước. Lại có bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha tràng thi la làm bằng mười thứ báu. Có y báu, linh báu, lưới báu, tràng báu, làm bằng các thứ báu, nhiều như số cát sông Hằng. Có hoa báu vá lầu các vô biên sắc tướng, nhiều như số cát sông Hằng. Lại có trăm ngàn ức Na do tha thành hoa sen làm bằng mười thứ báu. Có các rừng cây báu, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ, báu ma ni sáng chói dùng làm lưới. Lại có hương chiên đàn và tiếng nói của chư Phật phóng quang diễm ma ni, nhiều như số cát sông Hằng. Có các tường vách báu, nhiều trăm

ngàn ức Na do tha bất khả thuyết, đều cùng bao bọc khắp hết thảy để nghiêm sức.

Mười thứ báu là : Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, mai khôi, cầm sắt. Biển Hương Thủy cũng có thềm bực, dùng mười thứ báu tạo thành, hàng lối phân chia rất ngay thẳng. Lại có lan can làm bằng mười báu, bao bọc chung quanh. Lại có hoa phân đà lợi (hoa sen trắng) trang nghiêm bằng tất cả thứ báu, nhiều như số hạt bụi của bốn thiên hạ (Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu). Nở rộ sum sê ở trong nước. Lại có y báu, linh báu, lưới báu, tràng báu, làm bằng tất cả các thứ báu, nhiều như số cát sông Hằng. Linh báu vang ra âm thanh khắp mười phương, khiến cho chúng sinh tỉnh mộng, mau phát tâm bồ đề, sớm thành tựu quả bồ đề. Lại có hoa báu vô biên sắc tướng, và lầu các nhiều như số cát sông Hằng. Và có trăm ngàn ức Na do tha số thành hoa sen làm bằng mười thứ báu. Lại có các rừng cây báu, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ, dùng báu diễm ma ni để làm lưới. Lại có hương chiên đàn, và tiếng nói của tất cả chư Phật phóng ra quang diễm như báu ma ni, nhiều như số cát sông Hằng. Lại có các tường vách bằng báu, nhiều trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết đều cùng bao bọc khắp biển Hương Thủy để làm nghiêm sức.

Thi la có hai ý nghĩa. Thứ nhất là "ngọc tốt", thứ hai là "thanh tịnh". Bất cứ điều gì trước hết phải rõ sự, sau đó mới hiểu lý. Sự là tu, lý là ngộ. Sự là tu hành từng chút từng chút mà thành, lý là lập tức minh bạch. Do đó :

''Lý là đốn ngộ, sự là tiệm tu.''

Sự thì có hình tướng, lý thì chẳng có hình tướng. Thi la là danh từ đầy đủ sự lý. Ngọc tốt là sự tướng, thanh tịnh là lý tánh. Ở trên là nói về thi la mười báu. Có thể nói dùng mười thứ ngọc tốt tạo thành tràng báu, lại có thể nói dùng mười thứ thanh tịnh làm tràng.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, vì nguyện lực của Ngài lớn, hạnh môn tu lại rộng, cho nên Ngài từ bi muốn thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói lại nghĩa trên.

Đất đai trong thế giới hải đó
Dùng ma ni nghiêm biển hương thủy
Báu đẹp thanh tịnh dùng làm đáy
An trụ kim cang không thể hoại.

Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, trong mặt đất có biển hương thủy, dùng báu ma ni để trang nghiêm, có diệu báu thanh tịnh quang minh dùng làm đáy, đều an trụ trong kim cang, không thể phá hoại được.

Hương tạng ma ni tụ thành bờ
Nhật diễm châu luân bủa như mây
Hoa sen báu đẹp làm chuỗi ngọc
Nơi nơi trang nghiêm sạch chẳng dơ.

Bờ của biển Hương Thủy dùng hương tạng và ma ni tích tụ mà thành. Có quang minh của mặt trời sáng chói, có vòng quang minh trân châu giăng bủa ở trên, giống như vầng mây rất trang nghiêm tốt đẹp. Lại có đủ thứ hoa sen, đủ thứ báu đẹp để làm chuỗi. Biển Hương Thủy nơi nơi đều trang nghiêm, nơi nơi đều sạch sẽ, chẳng có nhiễm ô, chẳng có sự dơ bẩn.

Nước hương thủy trong suốt đủ màu
Hoa báu giăng bày phóng quang minh
Khắp vang âm thanh nghe xa gần
Nhờ Phật oai thần diễn diệu pháp.

Nước của biển Hương Thủy đặc biệt trong suốt, nước đó đầy đủ các thứ màu sắc như lưu ly. Lại có đủ thứ hoa sen báu, giăng bày chung quanh phía trên phóng ra quang minh. Tất cả báu đẹp, tất cả hoa sen đều diễn nói diệu pháp. Đó là nhờ đại thần thông lực của chư Phật.

Thềm bực trang nghiêm đủ các báu
Lại dùng ma ni để tô điểm
Tứ phía lan can làm bằng báu
Hoa sen lưới châu bủa như mây.

Mỗi cấp thềm bực đều làm bằng các thứ báu, rất trang nghiêm, đầy đủ tất cả màu sắc quang minh. Lại dùng báu ma ni để tô điểm nghiêm sức mặt đất. Tứ phía lan can đều dùng mười thứ báu làm thành. Và có đủ thứ hoa sen, và đủ thứ lưới châu, giăng bủa trên không trung giống như mây.

Cây báu ma ni hàng thẳng lối
Nhụy hoa nở rộ quang đỏ chói
Đủ thứ âm nhạc luôn giành tấu
Thần thông của Phật khiến như vậy.

Có cây báu ma ni hàng thẳng lối. Nhụy hoa sen nở rộ sum sê, phóng ra ánh sáng đỏ chói. Ở trong các nhụy hoa lại vang ra đủ thứ âm nhạc, rất hay vô cùng. Âm nhạc giành nhau hòa tấu, chẳng lúc nào ngừng. Đó là nhờ thần thông của Phật khiến cho được như vậy.

Đủ thứ hoa báu phân đà lợi
Phô bày trang nghiêm biển hương thủy
Hương diễm quang minh chẳng ngừng nghỉ
Rộng lớn viên mãn đều đầy khắp.

Có đủ thứ diệu báu, có đủ thứ hoa sen trắng, phô bày trang nghiêm khắp biển Hương Thủy. Những hoa đó phóng ra quang minh hương diễm, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Quang minh đó, vừa rộng lớn vừa viên mãn, đầy dẫy khắp mọi nơi.

Minh châu tràng báu luôn rực rỡ
Y đẹp giăng bủa làm nghiêm sức
Linh lưới ma ni diễn pháp âm
Khiến người nghe được hướng Phật trí.

Có đủ thứ ngọc minh châu, có đủ thứ tràng báu, luôn luôn rực rỡ. Có đủ thứ y đẹp giăng bủa làm nghiêm sức. Trong linh lưới ma ni diễn nói diệu pháp âm, khiến cho chúng sinh nghe được, liền phát tâm bồ đề, hướng về Phật trí.

Hoa sen báu đẹp làm thành quách
Các tia ma ni nghiêm sức đẹp
Ảnh mây trân châu giăng tứ phía
Trang nghiêm biển hương thủy như vậy.

Dùng đủ thứ báu đẹp, và đủ thứ hoa sen, để làm thành quách (nội thành là thành, ngoại thành là quách). Có đủ thứ tia sáng ma ni báu nghiêm sức rất đẹp. Có ảnh trân châu làm mây báu, giăng bày tứ phía, trang nghiêm biển Hương Thủy như vậy.

Tường vách bao bọc khắp chung quanh
Lầu gác thấy nhau ở phía trên
Vô lượng quang minh luôn rực rỡ
Đủ thứ trang nghiêm biển hương thủy.

Tường vách bao bọc tứ phía biển Hương Thủy, có lầu có gác, thấy nhau ở phía trên. Có vô lượng vô biên

quang minh luôn rực rỡ, có đủ thứ sự trang nghiêm thanh tịnh biển Hương Thủy.

Tỳ Lô Giá Na trong quá khứ
Đủ thứ biển cõi đều nghiêm tịnh
Rộng lớn như vậy chẳng bờ mé
Đều là sức tự tại của Phật.

Thanh Tịnh pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, lúc Ngài trong quá khứ, đủ thứ biển cõi nước chư Phật, đều trang nghiêm thanh tịnh. Rộng lớn trang nghiêm như vậy chẳng có bờ mé, hoàn toàn là nhờ sức thần thông tự tại của Phật mà thành tựu.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm, thì tâm lượng phải mở rộng lớn tận hư không biến pháp giới, đừng thu hẹp tâm lượng nhỏ như hạt mè, hoặc nhỏ như hạt bụi. Một hạt bụi tuy dung nạp được pháp giới, nhưng nếu chẳng mở rộng thì pháp giới cũng chẳng vào được, cho nên tâm lượng mở rộng lớn, thì tự nhiên sẽ minh bạch cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Mỗi mỗi biển hương thủy, đều có sông hương thủy, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ, bao bọc quanh bên phải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài dùng tâm đại từ bi để nói với đại chúng trong hải hội rằng : ‘’Các vị

đệ tử Phật ! Các vị có biết chăng ? Ở trong mỗi biển Hương Thủy, đều có sông Hương Thủy, nhiều như hạt bụi của bốn thiên hạ, đều bao bọc quanh bên phải biển Hương Thủy.’’

Tất cả đều dùng kim cang làm bờ. Tịnh quang ma ni dùng làm nghiêm sức. Thường hiện ra mây quang sắc báu của chư Phật, và có các tiếng nói của hết thảy chúng sinh hiện ra ở trên bờ sông hương thủy. Tất cả nhân hạnh của tất cả chư Phật tu, đủ thứ hình tướng, đều hiện ra trong đó. Ma ni làm lưới, các báu dùng làm chuông, làm linh, hết thảy sự trang nghiêm của các thế giới hải, đều hiện ra trong đó. Mây báu ma ni dùng che ở phía trên. Mây đó khắp hiện ra thế giới hải HoaTạng, mười phương hóa Phật Tỳ Lô Giá Na, và tất cả việc thần thông của Phật. Sông hương thủy lại vang ra âm thanh vi diệu, xưng dương danh hiệu chư Phật Bồ Tát ba đời. Trong sông hương thủy, thường tuôn ra mây quang diễm tất cả báu liên tục không ngừng.

Tất cả sông Hương Thủy, đều dùng đá báu kim cang làm hai bên bờ. Dùng tịnh quang ma ni báu để nghiêm sức. Trên sông Hương Thủy thường hiện ra mây quang sắc báu của chư Phật. Tất cả ngôn ngữ của chúng sinh đều diễn nói hiện ra ở trên sông Hương Thủy. Nhân hạnh sở tu của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đủ thứ hình tướng, đều hiện ra ở trong đó. Lại có báu ma ni dùng làm lưới, và có các báu làm chuông làm linh. Hết thảy sự trang nghiêm của tất cả thế giới hải, cũng đều hiện ra ở trong đó. Lại có mây do báu ma ni biến hóa ra che phủ ở trên sông Hương Thủy. Mây đó khắp hiện ra thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có mười phương hóa thân Phật của Tỳ Lô Giá Na Phật và việc thần thông của tất cả chư Phật. Sông Hương Thủy lại vang ra diệu âm xưng dương danh hiệu của chư Phật ba đời. Sông Hương Thủy lại tuôn ra mây diễm quang tất cả báu liên tục không ngừng, bất cứ lúc nào cũng đều có thứ mây đó.

Nếu nói rộng ra thì mỗi sông hương thủy, đều có sự trang nghiêm nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Nếu như muốn nói tỉ mỉ, thì mỗi sông Hương Thủy, đều có sự trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi của thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức

Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền muốn diễn nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, khắp quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ.

Hương thủy thanh tịnh chảy đầy sông
Kim cang báu đẹp dùng làm bờ
Bột báu làm luân rải mặt đất
Đủ thứ nghiêm sức đều trân quý.

Nước thơm thanh tịnh chảy đầy sông Hương Thủy. Hai bên bờ sông đó, dùng kim cang và báu đẹp làm thành. Dùng bột mười thứ báu để làm luân rải ở trên mặt đất. Có đủ thứ sự nghiêm sức rất trân quý tốt đẹp.

Thềm báu hàng lối trang nghiêm đẹp
Lan can bao bọc đều thù đặc
Trân châu làm tạng hoa nghiêm sức
Đủ thứ chuỗi màn cùng giăng bủa.

Tất cả thềm báu, hàng lối rất ngay thẳng, rất trang nghiêm đẹp đẽ. Dùng mười thứ báu làm lan can, bao bọc tứ phía rất thù thắng mỹ lệ. Dùng trân châu làm tạng, dùng các thứ hoa để nghiêm sức. Lại có đủ thứ chuỗi, đủ thứ màn cùng giăng bủa thòng xuống.

Hương thủy quang báu màu thanh tịnh
Luôn tuôn ma ni giành nhau chảy
Các hoa theo sóng đều giao động
Đều tấu âm nhạc diễn diệu pháp.

Các báu ở trong sông Hương Thủy, hiện ra quang minh màu sắc thanh tịnh, và luôn luôn tuôn ra châu báu ma ni, ở trên sông giành nhau tuôn chảy. Lại có đủ thứ hoa thơm, tùy theo sóng mà giao động. Ở trong châu báu ma ni, và trong các hoa thơm, đều diễn tấu diệu âm, tuyên dương diệu pháp.

Bột hương chiên đàn rải dưới đáy
Tất cả báu đẹp cùng pha trộn
Hương tạng chan hòa rải ở trong
Phát quang tỏa hương khắp hết thảy.

Có hương bột chiên đàn rải ở dưới đáy sông để làm đất bùn. Hết thảy tất cả diệu báu cùng pha trộn. Có hương tạng lẫn lộn rải ở trong đó, lại phát ra quang rực rỡ và tỏa ra hương thơm, khắp hết thảy mọi nơi.

Trong sông sinh ra các báu đẹp
Đều phóng quang minh màu rực rỡ
Quang đó bày ảnh thành đài tòa
Hoa lọng châu chuỗi đều đầy đủ.

Ở trong sông Hương Thủy hay sinh ra tất cả báu đẹp. Báu đẹp đó đều phóng quang minh màu sắc rất rực rỡ, ở

trong quang đó, lại bày các hình ảnh mà thành tòa sư tử đài hoa sen. Lại có hoa báu, lọng báu, châu báu, chuỗi báu .v.v., đủ thứ đều đày đủ.

Trong ma ni vương hiện thân Phật
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi
Dùng đó làm luân nghiêm sức đất
Hương thủy trong suốt thường tràn đầy.

Ở trong ma ni vương báu lại hiện ra pháp thân chư Phật. Những pháp thân đó phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới, dùng đó làm luân, trang nghiêm mặt đất. Nước sông Hương Thủy rất trong suốt, luôn tràn đầy.

Ma ni làm lưới, vàng làm chuông
Khắp che sông hương diễn Phật âm
Tuyên nói tất cả Bồ Tát đạo
Và diệu hạnh tu của Phổ Hiền.

Dùng báu ma ni để làm lưới, dùng vàng thật để làm chuông, khắp che ở phía trên sông Hương Thủy. Lại diễn nói diệu âm của chư Phật, tuyên nói chân lý tất cả bồ đề giác đạo, và hạnh môn vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Bờ báu ma ni rất thanh tịnh
Hằng diễn Như Lai bổn nguyện âm
Sở tu của tất cả chư Phật
Âm đó khắp diễn đều khiến thấy.

Hai bên bờ sông Hương Thủy, dùng ma ni làm thành rất thanh tịnh. Nước sông tuy là vô tình chúng sinh, nhưng cũng biết nói pháp. Luôn luôn diễn nói bổn nguyện âm của chư Phật. Hết thảy mười phương ba đời tất cả chư Phật, lúc quá khứ tu hành tại nhân địa, đều khắp diễn ra bổn nguyện và hạnh môn ở trong âm thanh đó, khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được.

Sông đó chảy quanh khắp mọi nơi
Bồ Tát như mây thường vọt lên
Đều đến các cõi nước rộng lớn
Cho đến pháp giới đều đầy khắp.

Sông Hương Thủy chảy quanh khắp nơi, có rất nhiều Bồ Tát vọt lên nhiều như mây, đều đi đến các cõi Phật rộng lớn, tận hư không biến pháp giới, để vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh gần gũi chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật.

Châu vương thanh tịnh bủa như mây
Che phủ tất cả sông hương thủy
Châu đó đồng tướng Phật giữa mày
Hiển hiện rõ ràng hình chư Phật.

Châu vương thanh tịnh giăng bủa ở trong hư không như mây, đều che phủ hết tất cả sông Hương Thủy. Châu vương đó, quang minh đồng như tướng hào quang trắng giữa mày của chư Phật ở trong hư không.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Đất ở giữa các sông hương thủy, đều dùng đủ thứ báu đẹp để trang nghiêm.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong hải hội rằng : ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Ở giữa hai bờ sông của các sông Hương Thủy, đều dùng đủ thứ báu đẹp để trang nghiêm đất đai.’’

Đất ở giữa mỗi sông hương thủy, thảy đều có các thứ báu trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi của bốn thiên hạ, hoa phân đà lợi rải đầy dẫy khắp nơi. Lại có các rừng cây báu, số nhiều như hạt bụi bốn thiên hạ, thứ tự hàng lối ngay thẳng, trong mỗi mỗi cây, luôn hiện ra tất cả các mây trang nghiêm. Báu vương ma ni chiếu soi. Có đủ thứ hoa thơm khắp nơi đều đầy dẫy. Các cây đó, lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói đại nguyện tu hành của các Như Lai, ở trong tất cả kiếp, và rải đủ thứ báu vương ma ni đầy dẫy khắp mặt đất.

Giữa sông Hương Thuỷ, đều có các báu trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Có hoa sen

trắng rải đầy dẫy khắp mặt đất. Lại có các rừng cây báu, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ, hàng lối thứ tự ngay thẳng chẳng lộn xộn. Trong mỗi cây báu, luôn luôn hiện ra tất cả các mây trang nghiêm. Có báu vương ma ni chiếu sáng. Lại có đủ thứ hoa thơm đầy dẫy khắp nơi. Cây báu lại vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu, diễn nói các đại nguyện tu hành của các đức Như Lai, ở trong quá khứ vô lượng kiếp. Và rải đủ thứ báu vương ma ni, đầy dẫy khắp nơi trên mặt đất.

Đó là : Báu vương ma ni liên hoa luân. Báu vương ma ni mây quang hương diễm. Báu vương ma ni đủ thứ nghiêm sức. Báu vương ma ni hiện ra màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Báu vương ma ni nhật quang minh y tạng. Báu vương ma ni mây lưới quang minh, giăng bủa khắp hết thảy mười phương. Báu vương ma ni hiện ra tất cả thần thông biến hóa của chư Phật. Báu vương ma ni hiện ra biển nghiệp báu của tất cả chúng sinh.

Lại có báu vương ma ni liên hoa luân. Lại có báu vương ma ni mây quang hương diễm. Lại có báu vương ma ni đủ thứ sự nghiêm sức. Lại có báu vương ma ni hiện ra màu sắc trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Lại có báu vương ma ni hiện ra nhật quang minh y tạng. Lại có báu vương ma ni mây lưới quang minh, giăng bủa khắp hết

thảy mười phương. Lại có báu vương ma ni hiện ra tất cả thần thông biến hóa của chư Phật.

Có như vậy nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Báu vương ma ni như vậy, có nhiều như số hạt bụi thế giới hải, đếm chẳng hết được.

Đất ở giữa sông hương thủy, mỗi mỗi đều đầy đủ sự trang nghiêm như vậy.

Đất ở giữa hai bên bờ sông Hương Thủy, mỗi mỗi đều đầy đủ sự trang nghiêm như vậy, có đủ thứ hoa, đủ thứ cây, đủ thứ mây, đủ thứ âm thanh, đủ thứ báu vương ma ni, đều trang nghiêm mặt đất.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài muốn tuyên nói lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ nghĩa trên.

Mặt đất bằng phẳng rất thanh tịnh
Vàng thật ma ni cùng nghiêm sức

Các cây thẳng hàng che hết thảy
Thân cao che trùm rợp như mây.

Đất đai của sông Hương Thủy, rất bằng phẳng và thanh tịnh. Có vàng thật và ma ni cùng nghiêm sức. Tất cả cây bồ đề hàng lối ngay thẳng, che hết thảy. Thân cây bồ đề cao che rợp đẹp như mây, đặc biệt trang nghiêm.

Nhánh cây trang nghiêm bằng báu đẹp
Vòng hoa rực rỡ sáng tứ phía
Ma ni làm quả bủa như mây
Khắp khiến mười phương đều thấy được.

Nhánh cây bồ đề đều trang nghiêm bằng báu đẹp. Hết thảy vòng hoa rực rỡ ánh sáng chiếu tứ phía, khắp hết thảy mọi nơi. Lại có quả ma ni giăng bủa đẹp như mây, khiến cho hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều thấy được cảnh giới này.

Ma ni rải đất đều đầy dẫy
Các hoa bột báu cùng trang nghiêm
Lại dùng ma ni làm cung điện
Đều hiện các hình bóng chúng sinh.

Có báu ma ni rải đầy dẫy khắp mặt đất. Có tất cả hoa quý và tất cả bột báu cùng trang nghiêm. Lại dùng ma ni làm cung điện, đều hiện ra tất cả hình bóng của chúng sinh.

Trong ma ni hiện hình chư Phật

Khắp rải mặt đất khắp mọi nơi
Uy lực như vậy khắp mười phương
Trong mỗi hạt bụi đều thấy Phật.

Trong ma ni vương hiện ra hình bóng chư Phật. Khắp rải ở trên mặt đất, chẳng có chỗ nào mà chẳng có. Hình bóng chư Phật như vậy, rất có uy lực khắp trong mười phương, trong mỗi hạt bụi đều thấy chư Phật ở trong đó, chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh.

Báu đẹp trang nghiêm khéo phân bố
Đèn lưới trân châu cùng tô điểm
Nơi nơi đều có ma ni luân
Mỗi mỗi đều hiện Phật thần thông.

Tất cả báu đẹp, tất cả sự trang nghiêm, khéo phân bố giữa hai bên bờ sông. Dùng trân châu làm đèn lưới, có năm quang mười màu cùng tô điểm. Nơi nơi đều có luân báu ma ni. Trong mỗi luân báu ma ni, đều hiển hiện thần thông rộng lớn của chư Phật.

Các báu trang nghiêm phóng đại quang
Trong quang khắp hiện các hóa Phật
Mỗi mỗi đi đến khắp hết thảy
Đều dùng mười lực rộng khai diễn.

Hết thảy các báu trang nghiêm sông Hương Thủy, đều phóng đại quang minh. Ở trong quang minh lại khắp hiện ra vô lượng hóa Phật, mỗi một hóa Phật, đều đi đến

mười phương khắp hết thảy. Cảnh giới đó, do mười lực của Phật khai diễn.

Ma ni báu đẹp hoa sen trắng
Tất cả đều đầy dẫy trong nước
Hoa đó đủ thứ đều khác nhau
Đều hiện quang minh chẳng ngừng nghỉ.

Tất cả ma ni báu đẹp và tất cả hoa sen trắng, tất cả đều ở trong nước, đều đầy đầy dẫy khắp hết thảy. Hoa đó có đủ thứ quang minh màu sắc đều khác nhau. Quang minh hiện ra chẳng có lúc nào ngừng nghỉ.

Hết thảy sự trang nghiêm ba đời
Đều hiển hiện trong quả ma ni
Thể tánh chẳng sinh chẳng thủ lấy
Đó là Như Lai tự tại lực.

Hết thảy sự trang nghiêm của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, đều hiển hiện ra ở trong quả ma ni. Thể tánh chẳng sinh chẳng diệt, cho nên chẳng nắm bắt đặng. Đó là do thần lực tự tại của chư Phật mà thành tựu.

Tất cả trang nghiêm trong đất đó
Đều hiện thân Như Lai rộng lớn
Thân đó chẳng đến cũng chẳng đi
Nguyện xưa của Phật đều khiến thấy.

Đất ở giữa hai bờ sông Hương Thủy, hết thảy tất cả sự trang nghiêm, đều hiện ra pháp thân rộng lớn của chư Phật, pháp thân đó vô tại vô bất tại, chẳng đến cũng chẳng đi. Đây là nguyên nhân gì ? Đó là nguyện lực của chư Phật, phát ra từ thuở xa xưa, khiến cho chúng sinh đều thấy được.

Trong mỗi hạt bụi của đất đó
Đạo tất cả Phật tử tu hành
Đều thấy cõi thọ ký đương lai
Tùy ý họ thích đều thanh tịnh.

Trong mỗi hạt bụi trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có tất cả đệ tử của Phật, đều ở trong đó tu đạo bồ đề. Mỗi đệ tử của Phật, đều được Phật thọ ký cõi nước đương lai tên là gì ? Danh hiệu Phật là gì ? Tùy theo sự phát nguyện, sự tu hành, sự ưa thích, của đệ tử Phật, đều khiến cho thanh tịnh mãn nguyện.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Thế giới hải của chư Phật Thế Tôn, có các sự trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Tại sao ? Các Phật tử ! Tất cả cảnh giới của thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm này, mỗi mỗi cảnh giới đều dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong hải hội rằng : ‘’Các vị đệ tử của Phật ! Tất cả chư Phật Thế Tôn trong mười phương ba đời, trong thế giới hải của mỗi vị Phật, hết thảy sự trang nghiêm đều không thể nghĩ bàn. Vì sao ? Các vị đệ tử của Phật ! Hết thảy cảnh giới trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, đều dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.’’

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn diễn nói lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ nghĩa trên.

Khắp mọi nơi trong biển cõi đó
Đều dùng các báu làm nghiêm sức
Tỏa sáng trên không bủa như mây
Quang minh trong suốt thường che phủ.

Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm đó, hết thảy mọi nơi, đều dùng các báu để nghiêm sức. Báu đó tỏa ra ánh sáng rực rỡ chiếu sáng không trung, giăng bủa như mây, ánh sáng trong suốt như lưu ly, thường che phủ phía trên.

Ma ni tuôn mây vô cùng tận
Hình Phật mười phương hiện trong đó
Thần thông biến hóa chẳng tạm ngừng
Tất cả Bồ Tát vân tập đến.

Báu ma ni đó, tuôn ra mây quang minh chẳng cùng tận. Hình ảnh chư Phật trong mười phương, đều hiện ra trong mây quang minh. Thần thông biến hóa của chư Phật chẳng ngừng nghỉ, luôn luôn đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hết thảy tất cả các đại Bồ Tát đều vân tập đến.

Tất cả ma ni diễn Phật âm
Âm đó mỹ diệu không nghĩ bàn
Tỳ Lô Giá Na xưa tu hành
Ở trong báu đó luôn nghe thấy.

Hết thảy tất cả diệu báu ma ni, hay diễn nói diệu âm của chư Phật. Âm thanh đó, rất mỹ diệu không thể nghĩ bàn. Đó là hạnh môn tu hành thuở xưa của Phật Tỳ Lô Giá Na. Ở trong báu đó, luôn luôn nghe âm thanh của chư Phật, luôn luôn thấy hình bóng của chư Phật.

Quang minh thanh tịnh chiếu hết thảy
Trong đồ trang nghiêm đều hiện hình
Biến hóa phân thân chúng vây quanh
Tất cả biển cõi đều đến khắp.

Pháp thân của Phật là thanh tịnh quang minh, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Ở trong mỗi thứ đồ trang nghiêm, đều

hiện ra hình bóng của chư Phật. Biến hóa phân thân của Phật, cũng có đại chúng hải hội vây quanh, gần gũi cúng dường. Chẳng những một thế giới có tình hình như vậy, mà hết thảy thế giới, đều có tình hình như vậy, cho nên nói tất cả biển cõi đều đến khắp.

Hết thảy hóa Phật đều như huyễn
Tìm cầu nơi đến không thể được
Nhờ Phật cảnh giới uy thần lực
Trong tất cả cõi hiện như vậy.

Hết thảy Phật biến hóa đều như huyễn hóa. Tìm cầu nơi đến chẳng thể được. Vì nhờ cảnh giới đại uy thần lực của Phật, cho nên ở trong tất cả cõi, đều hiện ra cảnh giới như vậy.

Việc thần thông tự tại của Phật
Đều khắp mười phương các cõi nước
Dùng biển cõi đó tịnh trang nghiêm
Tất cả đều thấy ở trong báu.

Tất cả chư Phật đều có việc thần thông tự tại (một nhiều tự tại, xa gần tự tại, lớn nhỏ tự tại, nhân ngã tự tại, tóm lại, tất cả hết thảy đều tự tại). Ở một phương cõi nước, có thể đến khắp mười phương cõi nước. Tuy khắp mười phương cõi nước, nhưng chưa từng lìa khỏi một phương cõi nước. Dùng biển cõi đó tịnh trang nghiêm, tất cả đều hiện ra ở trong các báu, khiến cho chúng sinh đều thấy được.

Mười phương hết thảy các biến hóa
Tất cả đều như hình trong gương
Đều do Như Lai xưa tu hành
Thần thông nguyện lực mà sinh ra.

Mười phương hết thảy tất cả sự biến hóa, giống như hình bóng hiện ra ở trong gương. Đó đều là do công đức của Phật tu hành trong quá khứ, cho nên Phật đắc được sức thần thông. Cảnh giới đó là do sức thần thông tự tại, và sức đại nguyện sinh ra.

Nếu ai hay tu hạnh Phổ Hiền
Vào được biển trí của Bồ Tát
Hay ở trong tất cả hạt bụi
Khắp hiện thân hình tịnh các cõi.

Nếu như có người tu hành pháp môn hạnh nguyện Phổ Hiền, thì vào được biển trí huệ thù thắng của Bồ Tát. Lại có thể ở trong tất cả hạt bụi, khắp hiện ra thân tu đạo, để thanh tịnh tất cả các biển cõi.

Không thể nghĩ bàn ức đại kiếp
Gần gũi tất cả các Như Lai
Như Phật tu hành tất cả pháp
Trong một sát na đều hiện ra.

Các đại kiếp không thể nghĩ bàn, luôn luôn gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, thừa sự tất cả các Như Lai.

Giống như quá khứ tất cả chư Phật tu các hạnh môn, ở trong một sát na đều hiện ra cảnh giới đó.

Cõi nước chư Phật như hư không
Chẳng đồng chẳng sinh chẳng hình tướng
Vì lợi chúng sinh khaắp nghiêm tịnh
Vì bổn nguyện lực trụ trong đó.

Cõi nước chư Phật như hư không, cũng có thể nói hư không là các cõi nước chư Phật, chẳng tương đồng, chẳng sinh ra, chẳng có hình tướng. Vậy tại sao chư Phật lại hiện ra đủ thứ cõi nước ? Đủ thứ trang nghiêm ? Đủ thứ sự biến hóa ? Là vì muốn lợi ích chúng sinh, cho nên khắp trang nghiêm thanh tịnh. Đó là do bổn nguyện lực của chư Phật, nên đắc được cõi nước thanh tịnh quang minh, mà an trụ ở trong đó.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Trong biển hương thủy có những thế giới gì an trụ, nay tôi sẽ nói ra.

Lúc đó, vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong Bồ đề đạo tràng Hoa Nghiêm pháp hội rằng: Các vị đệ tử của Phật ! Ở trong biển Hương Thủy có những thế giới gì an trụ trong đó ? Bây giờ tôi sẽ nói ra, xin các vị hãy lắng nghe.

Các Phật tử ! Trong biển hương thủy, số hạt bụi nhiều mười bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới chủng an trụ, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, mỗi mỗi thế giới chủng, lại có thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền e rằng mọi người chẳng chú ý nghe, cho nên gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Trong biển Hương Thủy số hạt bụi nhiều mười bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới chủng nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật (thế giới cũng có chủng tử, nếu chẳng có chủng tử thì không thể sinh ra thế giới), an trụ ở trong biển Hương Thủy trên hoa sen lớn. Trong mỗi thế giới, lại có thế giới nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật. Cứu kính có bao nhiêu thế giới ? Tôi cũng chẳng biết. Đợi khi nào bạn chứng được năm nhãn sáu thông, thì tự nhiên sẽ biết, muốn biết số đó thì phải mau tu hành, đến khi ‘’lư hỏa thuần thanh‘’ thì sẽ thấu rõ.

Các Phật tử ! Các thế giới chủng đó, ở trong thế giới hải, mỗi thế giới đều có sự nương tựa mà trụ khác nhau, đều có hình trạng khác nhau, đều có thể tánh khác nhau, đều có phương sở khác nhau, đều có thú nhập khác nhau, đều có sự trang

nghiêm khác nhau, đều có sự phân tề khác nhau, đều có hàng lối khác nhau, đều có vô sai biệt khác nhau, đều có sức gia trì khác nhau.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các thế giới chủng (một thế giới chủng hay sinh ra vô lượng thế giới. Giống như một hạt lúa, có thể kết rất nhiều hạt lúa. Ở trong thế giới hải có mười thứ tình hình :

1). Mỗi thế giới đều có sự nương tựa mà trụ khác nhau.

2). Mỗi thế giới đều có hình trạng khác nhau.

3). Mỗi thế giới đều có thể tánh khác nhau.

4). Mỗi thế giới đều có phương sở khác nhau.

5). Mỗi thế giới đều có thú nhập khác nhau.

6). Mỗi thế giới đều có sự trang nghiêm khác nhau.

7). Mỗi thế giới đều có phân tề khác nhau (thế giới chủng tuy là giống nhau, nhưng hình trạng lớn nhỏ, khí hậu thắng liệt, hoàn cảnh tốt xấu, có đủ thứ sự khác biệt chẳng giống).

8). Mỗi thế giới đều có hàng lối khác nhau.

9). Mỗi thế giới đều có vô sai biệt khác nhau.

10). Mỗi thế giới đều có sức gia trì khác nhau.

Tóm lại, mỗi thế giới đều có sự khác nhau, sẽ nói rõ ở dưới đây.

Cõi nước chư Phật có mười tám thứ sự viên mãn :

1). Nhan sắc.

2). Hình sắc.

3). Phân lượng.

4). Phương sở.
5). Nhân.
6). Quả.
7). Chủ.
8). Giúp đỡ.
9). Quyến thuộc.
10). Nhậm trì.
11). Sự nghiệp.
12). Nhiếp ích.
13). Vô uý.
14). Trụ xứ.
15). Lộ.
16). Thừa.
17). Môn.
18). Y trì.

Các Phật tử ! Thế giới chủng đó, hoặc nương biển hoa sen lớn mà trụ. Hoặc nương biển hoa vô biên sắc báu mà trụ. Hoặc nương biển tất cả trân châu tạng báu anh lạc mà trụ. Hoặc nương biển hương thủy mà trụ. Hoặc nương biển tất cả hoa mà trụ. Hoặc nương biển lưới báu ma ni mà trụ. Hoặc nương biển quang tỏa vòng mà trụ. Hoặc nương biển mũ báu trang nghiêm của Bồ Tát mà trụ. Hoặc nương biển đủ thứ thân chúng sinh mà trụ. Hoặc

nương biển ma ni vương tất cả âm thanh của Phật mà trụ.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Hãy chú ý lắng nghe ! Những thế giới chủng này nương tựa mười biển mà trụ.

1). Hoặc nương tựa biển hoa sen lớn mà trụ.

2). Hoặc nương tựa biển hoa vô biên sắc báu mà trụ.

3). Hoặc nương tựa biển tất cả trân châu tạng báu ma ni anh lạc mà trụ.

4). Hoặc nương tựa biển hương thủy mà trụ.

5). Hoặc nương tựa biển tất cả hoa mà trụ.

6). Hoặc nương tựa biển lưới báu ma ni mà trụ.

7). Hoặc nương tựa biển quang tỏa vòng mà trụ.

8). Hoặc nương tựa biển mũ báu trang nghiêm của Bồ Tát mà trụ.

9). Hoặc nương tựa biển đủ thứ thân chúng sinh mà trụ.

10). Hoặc nương tựa biển ma ni vương tất cả âm thanh của Phật mà trụ.

Như vậy, nếu nói rộng ra thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Nói tóm tắt thì có mười thứ biển làm nương tựa mà trụ. Nếu nói tỉ mỉ thì có sự nương tựa mà trụ, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Tuổi thọ của thế giới có bốn giai đoạn. Trong mỗi giai đoạn lại phân ra làm bốn giai đoạn nhỏ. Trong kiếp thành phân ra: Thành, trụ, hoại, không. Kiếp trụ, kiếp hoại,

kiếp không, cũng như thế. Giống như tuổi thọ của con người, cũng có: Sinh, già, bệnh, chết, bốn giai đoạn. Có thể phân chia làm như vầy : Từ một tuổi đến hai mươi tuổi, là giai đoạn sinh (thời kỳ sinh trưởng). Từ hai mươi đến bốn mươi tuổi, là giai đoạn già (sinh lý đến cực điểm, bắt đầu thời kỳ lão hóa). Từ bốn mươi mốt đến sáu mươi, là giai đoạn bệnh (tứ đại chẳng điều hòa, thời kỳ trăm bệnh phát sinh). Từ sáu mươi mốt đến tám mươi tuổi, là giai đoạn chết (thời kỳ chết). Từ một tuổi đến hai mươi tuổi, lại phân ra : Sinh, già, bệnh, chết, bốn thời kỳ : Một đến năm tuổi là sinh, sáu đến mười tuổi là già, mười một đến mười lăm tuổi là bệnh, mười sáu đến hai mươi tuổi là chết.

Tuổi thọ con người và tuổi thọ thế giới cùng một đạo lý, khi thế giới kiếp trụ thì khí hậu cũng có lúc chẳng chánh thường, có lúc rất lạnh, có lúc rất nóng, khí hậu bây giờ và một trăm năm trước chẳng giống nhau. Khí hậu biến hóa tức là thế giới thành trụ hoại không biến hóa.

Các Phật tử ! Tất cả thế giới chủng đó: Hoặc có thế giới chủng hình núi Tu Di. Hoặc có thế giới hình sông ngòi. Hoặc có thế giới hình hồi chuyển. Hoặc có thế giới hình nước xoáy. Hoặc có thế giới hình bánh xe. Hoặc có thế giới hình đàn tế lễ. Hoặc có thế giới hình rừng cây. Hoặc có thế giới hình lầu các. Hoặc có thế giới hình núi tràng. Hoặc có thế giới hình nhiều góc.

Hoặc có thế giới hình thai tạng. Hoặc có thế giới hình hoa sen. Hoặc có thế giới hình khư lặc ca. Hoặc có thế giới hình thân chúng sinh. Hoặc có thế giới hình mây. Hoặc có thế giới hình chư Phật tướng tốt. Hoặc có thế giới hình quang minh viên mãn. Hoặc có thế giới hình đủ thứ lưới châu. Hoặc có thế giới hình tất cả cửa nẻo. Hoặc có thế giới hình các đồ trang nghiêm.

Bồ Tát Phổ Hiền gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Các vị nên biết trong biển Hương Thủy lại có đủ loại thế giới chủng, hay sinh ra tất cả thế giới. Song, tất cả thế giới chủng đó, có đủ loại hình trạng khác nhau. Nói sơ lược có hai mươi loại :

1). Hoặc có thế giới chủng hình trạng là núi Tu Di (trên rộng dưới hẹp).

2). Hoặc có thế giới chủng hình tướng là sông ngòi.

3). Hoặc có thế giới chủng hình tướng là hồi chuyển.

4). Hoặc có thế giới chủng hình tướng là nước xoáy.

5). Hoặc có thế giới chủng hình bánh xe.

6). Hoặc có thế giới chủng hình đàn tế lễ.

7). Hoặc có thế giới chủng hình rừng cây.

8). Hoặc có thế giới chủng hình lầu các.

9). Hoặc có thế giới chủng hình núi tràng.

10). Hoặc có thế giới chủng hình nhiều góc.

11). Hoặc có thế giới chủng hình thai tạng.

12). Hoặc có thế giới chủng hình hoa sen.

13). Hoặc có thế giới chủng hình khư lặc ca.

14). Hoặc có thế giới chủng hình thân chúng sinh.

15). Hoặc có thế giới chủng hình mây.

16). Hoặc có thế giới chủng hình chư Phật tướng tốt.

17). Hoặc có thế giới chủng hình quang minh viên mãn.

18). Hoặc có thế giới chủng hình lưới đủ thứ châu.

19). Hoặc có thế giới chủng hình tất cả cửa nẻo.

20). Hoặc có thế giới chủng hình các đồ trang nghiêm (lư hương, bình hoa, đèn...).

Như vậy, nếu nói rộng ra thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Nói tóm lược, thì có hai mươi loại hình tướng. Nếu nói tỉ mỉ thì có các hình tướng, nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Các Phật tử ! Tất cả các thế giới chủng đó : Hoặc có thế giới chủng, dùng mây ma ni mười phương làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng các màu sắc rực rỡ làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng các quang minh làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng hương diễm báu làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng tất cả báu trang nghiêm đa la hoa làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng hình tượng Bồ Tát làm thể. Hoặc có thế

giới chủng, dùng quang minh chư Phật làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng Phật sắc tướng làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng một thứ quang báu làm thể. Hoặc có thế giới chủng, dùng các quang minh báu làm thể.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, tất cả thế giới chủng cũng có hai mươi thứ thể tướng :

1). Hoặc có thế giới chủng, dùng mây ma ni mười phương làm thể tướng.

2). Hoặc có thế giới chủng, dùng đủ thứ màu sắc rực rỡ làm thể tướng.

3). Hoặc có thế giới chủng, dùng tất cả quang minh làm thể tướng.

4). Hoặc có thế giới chủng, dùng hương báu diễm làm thể tướng.

5). Hoặc có thế giới chủng, dùng tất cả báu trang nghiêm đa la hoa làm thể tướng.

6). Hoặc có thế giới chủng, dùng hình ảnh Bồ Tát làm thể tướng.

7). Hoặc có thế giới chủng, dùng quang minh của chư Phật làm thể tướng.

8). Hoặc có thế giới chủng, dùng sắc tướng của Phật làm thể tướng.

9). Hoặc có thế giới chủng, dùng một thứ quang báu làm thể tướng.

10). Hoặc có thế giới chủng, dùng nhiều thứ quang báu làm thể tướng.

Hoặc có thế giới, dùng biển âm thanh phước đức của tất cả chúng sinh làm thể. Hoặc có thế giới, dùng biển âm thanh các nghiệp của tất cả chúng sinh làm thể. Hoặc có thế giới, dùng cảnh giới âm thanh thanh tịnh của tất cả chư Phật làm thể. Hoặc có thế giới, dùng tất cả biển đại nguyện âm thanh của Bồ Tát làm thể. Hoặc có thế giới, dùng tất cả phương tiện âm thanh của Phật làm thể. Hoặc có thế giới, dùng âm thanh đồ trang nghiêm thành hoại của tất cả cõi làm thể. Hoặc có thế giới, dùng vô biên âm thanh Phật làm thể. Hoặc có thế giới, dùng âm thanh tất cả sự biến hóa của Phật làm thể. Hoặc có thế giới, dùng âm thanh của tất cả chúng sinh thiện làm thể. Hoặc có thế giới, dùng biển âm thanh thanh tịnh tất cả công đức của Phật làm thể.

Ở trên dùng mười thứ sắc tướng làm thể, bây giờ dùng mười thứ âm thanh làm thể.

1). Hoặc có thế giới chủng, dùng biển âm thanh phước đức của tất cả chúng sinh làm thể.

2). Hoặc có thế giới chủng, dùng biển âm thanh các nghiệp của tất cả chúng sinh làm thể.

3). Hoặc có thế giới chủng, dùng âm thanh thanh tịnh của tất cả cảnh giới Phật làm thể.

4). Hoặc có thế giới chủng, dùng biển đại nguyện âm thanh của tất cả Bồ Tát làm thể.

5). Hoặc có thế giới chủng, dùng tất cả phương tiện âm thanh của Phật làm thể.

6). Hoặc có thế giới chủng, dùng âm thanh đồ trang nghiêm của tất cả cõi thành hoại làm thể.

7). Hoặc có thế giới chủng, dùng vô biên âm thanh của Phật làm thể.

8). Hoặc có thế giới chủng, dùng tất cả âm thanh biến hóa của Phật làm thể.

9). Hoặc có thế giới chủng, dùng âm thanh của tất cả chúng sinh thiện để làm thể.

10). Hoặc có thế giới chủng, dùng biển âm thanh thanh tịnh tất cả công đức của Phật để làm thể.

Như vậy, nếu nói rộng ra thì có nhiều như số hạt bụi thế giới hải.

Giống như hai mươi thứ thể đã nói ở trên. Nếu như nói tỉ mỉ, thì có nhiều thứ thể như hạt bụi thế giới hải.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương rồi nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài muốn nói lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả nhân duyên của chúng sinh, dùng kệ để nói rõ nghĩa lý ở trên.

Thế giới kiên cố diệu trang nghiêm
Rộng lớn thanh tịnh quang minh tạng
Nương trụ hoa sen hoặc biển báu
Hoặc trụ nơi biển hương thủy thảy.

Mỗi thế giới chủng chẳng những rất kiên cố, mà còn trang nghiêm vi diệu ở trong thế giới chủng, phóng ra quang minh tạng thanh tịnh rộng lớn. Thế giới chủng đó, nương tựa trong hoa sen mà trụ, hoặc nương biển báu mà trụ, hoặc nương biển Hương Thủy, hoặc sông Hương Thủy mà trụ.

Hình Tu Di thành cây tế đàn
Tất cả thế giới khắp mười phương
Đủ thứ hình tướng trang nghiêm khác
Thảy đều thẳng hàng mà an trụ.

Hình tướng của thế giới chủng, hoặc là hình núi Tu Di, hoặc là hình thành quách, hoặc là hình rừng cây, hoặc là hình tế đàn, tất cả thế giới chủng khắp trong mười phương pháp giới, có đủ thứ sự trang nghiêm khác nhau, có đủ thứ hình tướng khác nhau. Mỗi thế giới chủng, đều ngay hàng thẳng lối mà an trụ, nghĩa là khi thế giới này hoại, thì

thế giới kia sinh ra, khi thế giới kia hoại, thì thế giới nọ lại sinh ra, vĩnh viễn chẳng ngừng.

Hoặc thể là quang minh thanh tịnh
Hoặc là hoa tạng và mây báu
Hoặc có thế giới quang diễm thành
An trụ ma ni không thể hoại.

Hoặc có thế giới chủng thể tướng là quang minh thanh tịnh, hoặc là liên hoa tạng hoặc là mây báu hoặc là quang diễm, đủ thứ sự thành tựu, hoặc có thế giới chủng an trụ ở báu ma ni không thể hoại.

Đèn mây rực rỡ quang minh thảy
Đủ thứ vô biên màu thanh tịnh
Hoặc dùng tiếng nói để làm thể
Là Phật diễn nói không nghĩ bàn.

Có thế giới chủng dùng đèn mây làm thể, hoặc dùng quang minh rực rỡ làm thể .v.v… Có đủ thứ vô biên màu sắc thanh tịnh làm thể, hoặc dùng tiếng nói để làm thể. Đó đều là thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn của Phật hiển hiện ra.

Hoặc là nguyện lực vang ra tiếng
Thần thông âm thanh làm thể tính
Tất cả chúng sinh phước nghiệp lớn
Công đức tiếng Phật cũng như vậy.

Hoặc là nguyện lực của Bồ Tát phát ra tại nhân địa, vang ra âm thanh để làm thể tính của thế giới chủng. Thần thông biến hóa và âm thanh vi diệu của chư Phật làm thể tính, hoặc dùng phước nghiệp lớn của tất cả chúng sinh tu hành làm thể tính, hoặc dùng công đức và âm thanh của chư Phật để làm thể tính.

Mỗi mỗi thế giới thể khác nhau
Không thể nghĩ bàn chẳng cùng tận
Như vậy mười phương đều đầy khắp
Hiện thần lực trang nghiêm rộng lớn.

Mỗi thế giới chủng đều có thể tính khác nhau. Thế giới đó không thể nghĩ bàn cũng chẳng cùng tận. Giống như thế giới chủng đó đều đầy dẫy khắp mười phương. Đó là thần thông lực trang nghiêm rộng lớn của Phật hiện ra mà thành tựu.

Mười phương hết thảy cõi rộng lớn
Đều vào trong thế giới chủng đó
Tuy thấy mười phương đều vào trong
Thật ra chẳng đến chẳng chỗ vào.

Mười phương vô biên thế giới chủng, rộng lớn hoàn toàn đều vào trong thế giới chủng đó. Tuy nhiên nhìn thấy mười phương thế giới chủng, khắp vào trong thế giới chủng đó, kỳ thật, thì biển cõi nước đó, chẳng đến cũng chẳng chỗ vào. Đây là cảnh giới đến mà chẳng đến, vào mà chẳng vào.

Một thế giới chủng vào tất cả
Tất cả vào một cũng chẳng thừa
Thể tướng như vậy chẳng khác biệt
Vô đẳng vô lượng đều khắp cùng.

Một thế giới chủng, có thể vào trong tất cả thế giới chủng. Tất cả thế giới chủng, lại có thể vào trong một thế giới chủng, chẳng có dư thừa. Đây là cảnh giới cùng vào với nhau chẳng chướng ngại. Thể tướng vẫn giống như vậy chẳng có khác biệt. Mỗi thế giới chủng chẳng thể sánh, chẳng đồng nhau. Tuy chẳng có số lượng nhưng cùng nhau khắp cùng, chẳng có chướng ngại.

Tất cả cõi nước trong hạt bụi
Khắp thấy Như Lai ở trong đó
Biển nguyện lời nói như lôi chấn
Tất cả chúng sinh đều điều phục.

Hết thảy tất cả cõi nước trong hạt bụi, đều thấy chư Phật đang ở trong đó, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Chúng sinh đang ở trong đó, nghe Phật diễn nói diệu pháp. Nguyện lực của Phật như biển cả, lời nói âm thanh của Phật như lôi chấn. Tất cả chúng sinh nghe được pháp âm lôi chấn, đều bị điều phục.

Thân Phật đến khắp tất cả cõi
Vô số Bồ Tát cũng đầy dẫy
Như Lai tự tại chẳng gì sánh

Khắp hóa tất cả các chúng sinh.

Thanh tịnh pháp thân của Phật đến khắp mọi nơi. Ở trong mỗi cõi Phật, có vô lượng vô biên các Bồ Tát, đều sung mãn ở trong đó. Đó là sức thần thông tự tại của Phật mà thành tựu, chẳng có gì sánh bằng. Phật khắp giáo hóa tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Các biển hương thủy đó, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, đều ở trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, như lưới trời Đế Thích phân bố khắp mà an trụ.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, tại Bồ đề đạo tràng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các biển Hương Thủy đó, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, đều ở trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, giống như lưới báu Trời Đế Thích phân bố khắp mười phương mà an trụ.

Trước cung điện của Trời Đế Thích, có lưới La Tràng rất xinh đẹp trang nghiêm làm đồ trang sức. Lưới đó dùng châu báu làm thành, ở giữa có hạt châu như ý lớn. Mỗi hạt châu đều phóng quang minh, do đó : ‘’Quang quang chiếu với nhau, lỗ lỗ thông với nhau,’’ hổ tương vô ngại, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Biển Hương Thủy là như vậy, ở chính giữa có một biển Hương Thủy,

bốn phía đều có vô lượng biển Hương Thủy làm quyến thuộc.

Các Phật tử ! Ở chính giữa của biển hương thủy tên là Vô biên diệu hoa quang, dùng ma ni vương tràng hiện ra tất cả hình Bồ Tát làm đáy biển. Ở trong biển hương thủy, sinh ra một đóa hoa sen lớn tên là Nhất thiết hương ma ni vương trang nghiêm. Có thế giới chủng trụ ở trên hoa sen đó, tên là Phổ chiếu thập phương sí nhiên bảo quang minh. Thế giới chủng đó, dùng tất cả đồ trang nghiêm làm thể, có bất khả thuyết thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ngay hàng thẳng lối ở trong đó.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm có biển Hương Thủy nhiều như số hạt bụi. Ở chính giữa biển Hương Thủy, tên là Vô Biên Diệu Hoa Quang, dùng ma ni báu vương tràng, hiện ra tất cả hình Bồ Tát làm đáy biển. Ở trong Biển hương thuỷ, sinh ra một đóa hoa sen lớn tên là Nhất Thiết Hương Ma Ni Vương Trang Nghiêm. Có thế giới chủng trụ ở trên đóa hoa sen đó, tên là Phổ Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh. Thế giới đó, dùng hết thảy đồ trang nghiêm để làm thể. Lại có bất khả thuyết thế

giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ngay hàng thẳng lối khắp tứ phía.

Thế giới có nhiều vô lượng vô biên. Vì chúng ta chưa đến các thế giới khác, cho nên cho rằng chẳng có. Đó là lối nhìn sai lầm, chẳng những phàm phu chúng ta chẳng biết có bao nhiêu thế giới, mà bậc thánh nhân A La Hán cũng chẳng biết cứu kính có bao nhiêu thế giới.

Tôn giả Mục Kiền Liên đại đệ tử của Phật, là thần thông bậc nhất. Có một lần Ngài dùng thần thông đi về hướng đông, trải qua vô lượng thế giới, đến một thế giới nọ. Người ở thế giới đó, thân cao hàng trăm trượng, Ngài bị họ phát hiện.

Có người nói : ‘’Các vị hãy đến xem, có con trùng đầu người‘’!

Lúc đó, vị Phật của thế giới đó nói rằng : ‘’Đó chẳng phải là trùng đầu người, là đại đệ tử của Phật Thích Ca ở thế giới Ta Bà, tên là Mục Kiền Liên, có thần thông.’’

Do đó, mọi người cùng đến nói chuyện với Ngài, kết pháp duyên. Khi Ngài về đến thế giới Ta Bà, cũng chẳng biết đã trải qua bao nhiêu thế giới, chỉ có chư Phật mới biết được cứu kính có bao nhiêu thế giới tồn tại.

Hiện tại chúng ta nói về thế giới có vô lượng vô biên, cho rằng là thần thoại. Kỳ thật, sự bí mật của vũ trụ đã bị tiết lộ, trong hệ thống ngân hà có vô số mặt trời, tương lai có thể phát hiện ra, có vô số ngân hà ở trong vũ trụ. Đó tức là ba ngàn đại thiên thế giới.

Ở phương dưới cùng, có thế giới tên là Tối Thắng Quang Biến Chiếu, dùng tất cả

kim cang trang nghiêm quang diệu luân làm bờ, nương các hoa báu ma ni mà trụ. Hình trạng thế giới đó như báu ma ni, có tất cả mây hoa báu trang nghiêm che phủ phía trên. Khắp chung quanh, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đủ thứ sự an trụ, đủ thứ sự trang nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tịnh Nhãn Ly Cấu Đăng.

Phía trên của thế giới chủng Phổ Chiếu Thập Phương Thức Nhiên Bảo Quang Minh, có hai mươi tầng thế giới, ở phía dưới cùng, có thế giới tên là Tối Thắng Quang Biến Chiếu. Thế giới đó, dùng tất cả kim cang trang nghiêm quang diệu luân làm bờ mé, nương tựa các hoa báu ma ni mà trụ. Hình trạng như báu ma ni (tựa vuông mà chẳng vuông, tựa tròn mà chẳng tròn). Có tất cả mây hoa báu trang nghiêm, che phủ ở phía trên thế giới đó. Đây là thế giới tầng thứ nhất. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh bốn phía làm quyến thuộc, đầy đủ các thứ an trụ, đủ thứ sự trang nghiêm. Ở trong thế giới đó, có một vị Phật, hiệu là Tịnh Nhãn Ly Cấu Đăng, đang giáo hóa chúng sinh.

Thế giới tầng thứ nhất, có các thế giới nhiều như số hạt bụi một cõi Phật làm quyến thuộc. Thế giới tầng thứ hai, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật làm quyến thuộc. Cho đến thế giới tầng thứ hai mươi, thì có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi thế giới làm quyến

thuộc. Tổng cộng, có các thế giới nhiều hai trăm số hạt bụi cõi Phật, cho nên mỗi thế giới có vô lượng thế giới nhỏ. Thế giới nhỏ lại có vô lượng thế giới, đó là cảnh giới trùng trùng vô tận.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chủng Chủng Hương Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng tất cả đồ trang nghiêm làm bờ mé, nương lưới hoa sen báu mà trụ, hình trạng như tòa sư tử, có tất cả mây màng châu báu sắc che phủ ở phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở đó, hiệu là Sư Tử Quang Thắng Chiếu.

Phía trên của thế giới Tối Thắng Quang Biến Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chủng Chủng Hương Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng hết thảy đồ trang nghiêm làm bờ mé, nương lưới hoa sen báu mà trụ. Hình trạng như tòa sư tử. Lại có mây màn châu báu sắc che phủ ở trên. Đây là thế giới tầng thứ hai, có các thế giới, nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Sư Tử Quang Biến Chiếu, đang ở trong thế giới đó giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, lại có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Phổ Chiếu Quang. Thế giới đó, dùng hương phong luân làm bờ mé, nương đủ thứ chuỗi hoa báu mà trụ, hình trạng của thế giới đó là tám cạnh. Có mây diệu quang ma ni nhật luân che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tịnh Quang Trí Thắng Tràng.

Phía trên thế giới Chủng Chủng Hương Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Phổ Chiếu Quang. Thế giới đó, dùng hương phong luân làm bờ mé, nương đủ thứ chuỗi hoa báu mà trụ. Hình trạng là tám cạnh. Lại có mây diệu ma ni nhật luân che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ ba, có các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Tịnh Quang Trí Thắng Tràng, đang ở trong thế giới đó giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chủng Chủng Quang Minh Hoa

Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng tất cả báu vương làm bờ mé, nương biển các sắc kim cang thi la tràng mà trụ, hình trạng thế giới đó, như hoa sen ma ni. Dùng mây quang báu kim cang ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi bốn cõi Phật, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở cõi nước đó, hiệu là Kim Cang Quang Minh Vô Lượng Tinh Tấn Lực Thiện Xuất Hiện.

Phía trên thế giới Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Phổ Chiếu Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chủng Chủng Quang Minh Hoa Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng tất cả báu vương làm bờ mé, nương biển các sắc kim cang thi la tràng mà trụ. Hình dáng của thế giới đó, như hoa sen ma ni. Lại có mây quang báu kim cang ma ni che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ tư, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bốn cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, thuần nhất thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Kim Cang Quang Minh Vô Lượng Tinh Tấn Lực Thiện Xuất Hiện, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới

tên là Phổ Phóng Diệu Hoa Quang. Thế giới đó, dùng lưới tất cả linh báu trang nghiêm làm bờ mé, nương tất cả rừng cây trang nghiêm biển lưới luân báu mà trụ, hình trạng phổ phương, có nhiều cạnh góc. Lại có mây phạm âm ma ni vương che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi năm cõi Phật bao bọc chung quanh, thế giới đó, có đức Phật hiệu là Hương Quang Thiện Lực Hải.

Phía trên thế giới Chủng Chủng Quang Minh Hoa Trang Nghiêm, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Phóng Diệu Hoa Quang. Thế giới đó, dùng tất cả lưới linh báu trang nghiêm làm bờ mé, nương tất cả rừng cây trang nghiêm biển lưới luân báu mà trụ. Hình trạng là phổ phương, có nhiều cạnh góc. Lại có mây phạm âm ma ni vương che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ năm, có các thế giới nhiều như số hạt bụi năm cõi Phật bao bọc chung quanh, thế giới đó, có đức Phật hiệu là Hương Quang Thiện Lực Hải, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Quang Minh. Thế giới đó, dùng báu vương trang nghiêm tràng làm

bờ mé, nương biển kim cang cung điện mà trụ. Hình trạng thế giới đó là tứ phương, có mây màng ma ni luân kế che phủ phía trên. Lại Có các thế giới nhiều như số hạt bụi sáu cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Quang Tự Tại Tràng.

Phía trên thế giới Phổ Phóng Diệu Hoa Quang, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Quang Minh. Thế giới đó, dùng báu vương trang nghiêm làm bờ mé, nương tựa biển kim cang cung điện mà trụ. Hình trạng thế giới đó là tứ phương. Có mây tràng ma ni luân kế che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ sáu, có các thế giới nhiều như số hạt bụi sáu cõi Phật, làm quyến thuộc bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Phổ Quang Tự Tại Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Hoa Diễm Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng đủ thứ hoa trang nghiêm làm bờ mé, nương biển tất cả báu diễm sắc mà trụ, hình trạng như lầu các. Lại có mây tất cả báu sắc y trân châu che phủ phía

trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hoan Hỷ Hải Công Đức Danh Xưng Tự Tại Quang.

Phía trên thế giới Tịnh Diệu Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Hoa Diễm Trang Nghiêm. Thế giới đó, dùng các thứ hoa trang nghiêm làm bờ mé, nương biển tất cả báu sắc diễm mà trụ, hình trạng như lầu các. Lại có mây tất cả báu sắc trân châu che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ bảy, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó thuần nhất thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm. Thế giới đó, có Đức Phật làm giáo chủ, hiệu là Hoan Hỷ Hải Công Đức Danh Xưng Tự Tại Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sinh Oai Lực Địa. Thế giới đó, dùng tất cả thanh ma ni vương trang nghiêm làm bờ mé, nương biển đủ thứ tòa hoa sen báu sắc hư không mà trụ. Hình trạng của thế giới đó, như lưới nhân đà la. Lại có mây lưới hoa vô biên màu sắc che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số

hạt bụi tám cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Đại Danh Xưng Trí Hải Tràng.

Phía trên thế giới Chúng Hoa Diễm Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sinh Oai Lực Địa. Thế giới đó, dùng tất cả thanh ma ni vương trang nghiêm làm bờ mé, nương biển các thứ tòa hoa sen báu sắc hư không mà trụ. Hình trạng như lưới nhân đà la. Lại có mây lưới hoa vô biên màu sắc che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ tám, có các thế giới nhiều như số hạt bụi tám cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Quảng Đại Danh Xưng Trí Hải Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Diệu Âm Thanh. Thế giới đó, dùng tâm vương ma ni trang nghiêm luân làm bờ mé, nương biển mây ma ni vương trang nghiêm, luôn vang ra tất cả âm thanh vi diệu mà trụ. Hình trạng như thân Phạm Thiên. Lại có vô lượng mây tòa sư tử trang nghiêm che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi chín cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu

là Thanh Tịnh Nguyệt Quang Minh Tướng Vô Năng Tồi Phục.

Phía trên thế giới Xuất Sinh Oai Lực Địa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Diệu Âm Thanh. Thế giới đó, dùng tâm vương ma ni trang nghiêm luân làm bờ mé, nương biển mây ma ni vương trang nghiêm, luôn vang ra tất cả âm thanh vi diệu mà trụ. Thế giới đó, hình trạng như thân Phạm Thiên. Lại có vô lượng mây tòa sư tử báu trang nghiêm che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ chín, có các thế giới nhiều như số hạt bụi chín cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Thanh Tịnh Nguyệt Quang Minh Tướng Vô Năng Tồi Phục, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Tràng. Thế giới đó, dùng vô biên chuỗi trân châu tạng báu trang nghiêm làm bờ mé, nương biển tất cả tòa sư tử báu ma ni trang nghiêm mà trụ. Hình trạng thế giới đó tròn trịa. Có mây tất cả hương ma ni hoa Tu Di, nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, bao bọc chung quanh thuần nhất

thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Tối Thắng Vương.

Phía trên thế giới Xuất Diệu Âm Thanh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Tràng. Thế giới đó, dùng vô biên chuỗi trân châu tạng báu trang nghiêm làm bờ mé, nương tất cả tòa sư tử báu ma ni hải trang nghiêm mà trụ. Hình trạng tròn trịa. Có mây tất cả hương ma ni Tu Di, nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di che phủ ở trên. Đây là thế giới tầng thứ mười, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, thuần nhất thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm. Thế giới đó, có đức Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Tối Thắng Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hằng Xuất Hiện Đế Thanh Bảo Quang Minh. Thế giới đó, dùng kim cang trang nghiêm rất kiên cố không thể hoại làm bờ mé, nương biển hoa đủ loại sự đặc thù khác nhau mà trụ, hình trạng của thế giới đó như nửa mặt trăng. Có các mây màng báu trời che phủ ở trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười một cõi Phật,

bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Vô Lượng Công Đức Pháp.

Phía trên thế giới Kim Cang Tràng, trải qua các thế giới nhiều số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hằng Xuất Hiện Đế Thanh Bảo Quang Minh. Thế giới đó dùng kim cang trang nghiêm rất kiên cố không thể hoại làm bờ mé. Nương biển hoa đủ thứ đặc thù khác nhau mà trụ. Thế giới đó hình nửa mặt trăng. Có các mây màng báu trời che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười một, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười một cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Vô Lượng Công Đức Pháp, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Minh Chiếu Diệu. Thế giới đó dùng phổ quang trang nghiêm làm bờ mé. Nương hoa toàn hương thủy hải mà trụ. Thế giới đó hình hoa toàn. Có đủ thứ mây y che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười hai cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Siêu Thích Phạm.

Phía trên thế giới Hằng Xuất Hiện Đế Thanh Bảo Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi

Phật, có thế giới tên là Quang Minh Chiếu Diệu. Thế giới đó dùng Phổ Quang Trang Nghiêm làm bờ mé, nương hoa tòan biển hương thủy mà trụ. Thế giới đó hình hoa toàn. Có đủ thứ mây y che phủ ở trên. Đây là thế giới tầng thứ mười hai, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười hai thế giới làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Siêu Thích Phạm, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sa Bà. Thế giới đó dùng kim cang trang nghiêm làm bờ mé, nương lưới hoa sen phong luân sở trì đủ thứ màu sắc mà trụ. Thế giới đó hình như hư không, có mây khắp viên mãn thiên cung điện trang nghiêm hư không che phủ ở phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tỳ Lô Giá Na Như Lai Thế Tôn.

Phía trên thế giới Quang Minh Chiếu Diệu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Sa Bà, tức là thế giới của chúng ta đang ở, thế giới nầy quá nhiều sự khổ, nhưng vẫn chịu đựng được, nhiều hơn nữa thì chịu đựng chẳng thấu. Thế giới này dùng kim cang trang nghiêm bờ mé, nương lưới hoa sen phong luân sở trì

đủ thứ màu sắc mà trụ. Thế giới này hình như hư không (Hư không chẳng có hình tướng, nhìn chẳng thấy.)

Người thời xưa cho rằng trời tròn đất vuông, cho nên nói là hình tròn. Vì hư không đại biểu cho hình trời. Có mây khắp viên mãn thiên cung điện trang nghiêm hư không che phủ ở trên. Đây là thế giới tầng thứ mười ba, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới nầy có vị Phật làm giáo chủ tức là Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật Thế Tôn, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịch Tĩnh Ly Trần Quang. Dùng tất cả báu trang nghiêm làm bờ mé, nương biển các thứ y báu mà trụ, thế giới đó hình như chấp kim cang. Có vô biên mây màu sắc kim cang che phủ ở trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bốn cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Pháp Giới Thắng Âm.

Phía trên thế giới Sa Bà, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịch Tĩnh Ly Trần Quang. Thế giới đó dùng tất cả báu trang nghiêm làm bờ mé, nương biển đủ thứ y báu mà trụ. Thế giới đó hình trạng như chấp kim cang. Có vô biên mây màu sắc kim cang che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười bốn,

có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bốn cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Biến Pháp Giới Thắng Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi thế giới, có thế giới tên là Chúng Diệu Quang Minh Đăng. Thế giới đó, dùng tất cả tràng trang nghiêm làm bờ mé, nương biển lưới tịnh hoa mà trụ. Thế giới đó hình như chữ vạn. Có mây ma ni thụ hương thủy hải che phủ ở trên, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười lăm cõi Phật, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Khả Tồi Phục Lực Phổ Chiếu Tràng.

Phía trên thế giới Tịch Tĩnh Ly Trần Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Chúng Diệu Quang Đăng. Thế giới đó, dùng tất cả tràng báu làm bờ mé. Nương biển lưới tịnh hoa mà trụ. Thế giới đó hình trạng như chữ vạn. Có mây cây ma ni biển hương thủy che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười lăm, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười lăm cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, chẳng tạp nhiễm. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ, hiệu là Bất Khả Tồi Phục Lực Phổ Chiếu Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Biến Chiếu. Thế giới đó, dùng vô tận mây báu ma ni vương làm bờ mé, nương biển hoa sen đủ thứ hương diễm mà trụ. Thế giới đó hình trạng như mai rùa. Có mây viên quang ma ni luân chiên đàn che phủ ở trên. Lại có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười sáu cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thanh Tịnh Nhật Công Đức Nhãn.

Phía trên thế giới Chúng Diệu Quang Minh Đăng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Biến Chiếu. Thế giới đó dùng vô tận báu ma ni vương làm bờ mé. Nương tựa đủ thứ biển hoa sen hương diễm mà trụ, thế giới đó hình như mai rùa. Có mây viên quang ma ni luân chiên đàn che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười sáu, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười sáu cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Thanh Tịnh Nhật Công Đức Nhãn, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Tạng. Thế giới đó, dùng tất cả hình chúng sinh ma ni vương làm bờ mé, nương tựa biển quang minh tạng ma ni vương mà trụ. Thế giới đó hình tám cạnh. Có tất cả lưới cây hoa báu trang nghiêm luân vi sơn che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bảy cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ngại Trí Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương.

Phía trên thế giới Thanh Tịnh Quang Biến Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Tạng. Thế giới đó dùng tất cả hình chúng sinh ma ni vương làm bờ mé, nương tựa biển quang minh tạng ma ni vương mà trụ. Thế giới đó hình tám cạnh. Có tất cả lưới cây hoa báu trang nghiêm luân vi sơn che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười bảy, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bảy cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Vô Ngại Trí Quang Minh Biến Chiếu Thập Phương, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Ly Trần. Thế giới đó dùng tất cà tướng trang nghiêm thù diệu làm bờ mé, nương các diệu hoa tòa sư tử hải mà trụ. Thế giới đó hình châu anh lạc, dùng mây viên quang tất cả hương báu ma ni vương che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười tám cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Phương Tiện Tối Thắng Tràng.

Phía trên thế giới Bảo Tràng Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Ly Trần. Thế giới đó dùng tất cả tướng trang nghiêm thù thắng vi diệu làm bờ mé, nương biển diệu hoa tòa sư tử mà trụ, hình trạng như châu anh lạc. Có tất cả mây viên quang hương báu ma ni che phủ ở trên. Đây là thế giới tầng thứ mười tám, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười tám cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Vô Lượng Phương Tiện Tối Thắng Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Phổ Chiếu. Thế giới đó dùng vô tận báu mây ma ni vương làm bờ

mé, nương biển vô lượng sắc hương diễm Tu Di sơn mà trụ, hình trạng như hoa báu giăng vòng. Đùng mây đế thanh vô biên màu sắc quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười chín cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quang.

Phía trên thế giới Ly Trần, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Quang Phổ Chiếu. Thế giới đó dùng mây vô tận báu ma ni vương làm bờ mé, nương tựa biển vô lượng màu sắc hương diễm Tu Di sơn mà trụ, thế giới đó hình trạng như hoa báu giăng vòng. Có mây đế thanh vô biên màu sắc quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười chín, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười chín cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh. Thế giới đó có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Bảo Diễm. Thế giới đó dùng phổ quang minh nhật nguyệt bảo làm bờ mé, nương biển tất cả hình chư thiên ma ni vương mà trụ, hình trạng như đồ báu

trang nghiêm, dùng tất cả mây y tràng báu, và lưới ma ni đăng tạng che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phước Đức Tướng Quang Minh.

Phía trên thế giới Thanh Tịnh Quang Phổ Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Bảo Diễm. Thế giới đó dùng phổ quang minh báu nhật nguyệt làm bờ mé, nương biển tất cả hình chư thiên ma ni vương mà trụ, hình trạng như đồ báu trang nghiêm. Có mây tràng báu và lưới ma ni đăng tạng che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật làm quyến thuộc, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật làm giáo chủ hiệu là Phước Đức Tướng Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Thế giới chủng Biến Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh đó, có bất khả thuyết thế giới rộng lớn, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Mỗi thế giới nương trụ đều khác nhau, hình trạng đều khác nhau, thể tánh đều khác nhau, phương diện đều khác nhau, thú nhập đều khác nhau, trang nghiêm đều khác nhau,

phân chia đều khác nhau, hàng lối đều khác nhau, vô sai biệt đều khác nhau, sức gia trì đều khác nhau, bao bọc chung quanh thế giới chủng Biến Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Ở trong biển hương thuỷ Vô Biên Diệu Hoa Quang, sinh ra hoa sen lớn hương ma ni vương trang nghiêm. Trong hoa sen lớn đó, có thế giới chủng Biến Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh trụ ở phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thể nói là các thế giới rộng lớn nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi thế giới nương tựa đều khác nhau. Có thế giới nương hoa ma ni mà trụ, có thế giới nương báu ma ni mà trụ, có thế giới nương kim cang mà trụ, có thế giới nương núi Tu Di mà trụ.

Mỗi thế giới hình trạng đều khác nhau, có thế giới hình trạng như sông núi, có thế giới hình trạng như hoa sen, có thế giới hình như lầu các, có thế giới hình tám cạnh, có thế giới hình bán nguyệt.

Mỗi thế giới thể tính đều khác nhau, có thế giới dùng các quang minh báu làm thể, có thế giới dùng hương diễm làm thể, có thế giới dùng mây ma ni làm thể, có thế giới dùng âm thanh làm thể.

Mỗi thế giới có phương diện khác nhau, có thú nhập khác nhau, có sự trang nghiêm khác nhau, có sự phân chia khác nhau, có hàng lối khác nhau, có vô sai biệt khác nhau, có sự gia trì khác nhau. Đây là hai mươi tầng thế giới và

quyến thuộc, bao bọc chung quanh thế giới chủng Biến Chiếu Thập Phương Sí Nhiên Bảo Quang Minh.

Đó là : Các thế giới hình hồi chuyển, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình sông ngòi, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình nước xoáy, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình vành bánh xe, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình đàn tế lễ, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình rừng cây, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình lầu các, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình tràng thi la, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình vuông vức, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình thai tạng, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình hoa sen, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình khư lặc ca, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình chúng sinh đủ loại, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình

tướng Phật, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình viên quang, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình mây, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình lưới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới hình cửa nẻo, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Thế giới hình hồi chuyển nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình sông ngòi, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình nước xoáy, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình bánh xe, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình đàn tế lễ, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình rừng cây, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình lầu các, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình tràng thi la, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình vuông vức, nhiều như số các mười cõi Phật. Thế giới hình thai tạng, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình hoa sen, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình khư lạc ca, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình thân chúng sinh đủ loại, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình tướng Phật, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình viên quang, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình mây, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thế giới hình lưới, nhiều như số hạt bụi mười cõi

Phật. Thế giới hình cửa nẻo, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Có như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Giống như thế giới vừa nói ở trên có mười tám thứ hình trạng, chỉ là nói đại khái, nếu nói tỉ mỉ thì có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Trên hoa sen lớn có vô lượng vô biên thế giới. Chúng ta ở thế giới nầy chẳng biết còn có mười phương thế giới khác. Kỳ thật, số lượng thế giới và số hạt bụi trong cõi Phật nhiều bằng nhau. Giống như chúng ta ở trong thâm sơn cùng cốc, chẳng biết ngoài núi còn có rất nhiều thành thị lớn. Muốn biết các thế giới khác thì chỉ cần tu hành. Khi nào đắc được ngũ nhãn lục thông, thì sẽ thấy được các hình tướng các thế giới khác. Người ở thế giới kia làm gì ? nói gì? đều thấy hết rõ ràng. Lúc đó sẽ tin lời Phật nói là chân thật. Phật chẳng nói dối, đừng hoài nghi có cảnh giới nầy chăng ? Hiện nay chỉ tồn tại về ấn tượng, từ từ sẽ cầu chứng, tương lai sẽ đắc được kết luận quyết thật.

Mỗi mỗi thế giới đó, đều có các thế giới rộng lớn bao bọc chung quanh, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các thế giới đó, mỗi mỗi thế giới lại có các thế giới nhiều như số hạt bụi như đã nói ở trên làm quyến thuộc.

Trong mỗi thế giới đều có các thế giới rộng lớn nhiều như số hạt bụi mười phương cõi Phật, bao bọc chung quanh. Những thế giới đó, mỗi mỗi thế giới lại có thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết làm quyến thuộc.

Trong Kinh Hoa Nghiêm mỗi đạo lý đều cử ra mười thứ. Dùng mười để đại biểu vô lượng nghĩa, biểu thị lý trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Tuy nhiên nói là mười số hạt bụi cõi Phật, kỳ thật, chẳng dừng lại ở số nầy, mà cho đến trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, số hạt bụi vô lượng cõi Phật, là nói chẳng hết được, cho nên nói "bất khả thuyết".

Tất cả thế giới đã nói như vậy, đều trụ ở biển hương thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang và bao bọc biển đó trong sông hương thủy.

Như thế giới đã nói có vô lượng vô biên, trụ ở biển hương thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang và bao bọc tứ phía biển đó trụ ở trong sông Hương Thủy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Phía đông biển hương thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang đó, lại có biển hương thủy tên là Ly Cấu Diễm Tạng, sinh ra hoa sen lớn, tên là Nhất thiết hương ma ni vương diệu trang nghiêm, có

thế giới chủng trụ ở phía trên tên là Biến Chiếu Sát Toàn, dùng Bồ Tát hạnh tiếng hống làm thể.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại bảo đại chúng trong bồ đề đạo tràng pháp hội Hoa Nghiêm rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Ở giửa thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, là biển hương thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang, bốn phía đều có biển Hương Thủy bao bọc.

1). Có biển Ly Cấu Diễm Tạng.
2). Biển Vô Tận Quang Minh Luân.
3). Biển Kim Cang Bảo Diễm.
4). Biển Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm.
5). Biển Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để.
6). Biển Liên Hoa Nhân Đà La Võng.
7). Biển Tích Tập Bảo Hương Tạng.
8). Biển Bảo Trang Nghiêm.
9). Biển Kim Cang Bảo Tụ.
10). Biển Thiên Thành Bảo Điệp.

Phía đông của biển Hương Thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang, là biển hương thủy Ly Cấu Diễm Tạng, vòng bên phải theo thứ tự.

Mười biển vòng bên phải bao bọc biển hương thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang ở giữa. Trong mỗi biển Hương Thủy, đều có một đóa hoa sen lớn và có một loại thế giới trụ ở phía trên. Tại biển hương thủy Ly Cấu Diễm Tạng, có loại thế giới Biến Chiếu Sát Toàn. Tại biển hương thủy Vô Tận Quang Minh Luân, có loại thế giới chủng Phật Sát Trang Nghiêm. Tại biển hương thủy Kim Cang Bảo Diễm

Quang, có thế giới chủng Phật Quang Trang Nghiêm Tạng. Tại biển hương thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm có thế giới chủng Quang Minh Thập Phương. Tại biển Hương Thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để, có thế giới chủng Diệu Bảo Gián Thố Nhân Đà La Võng. Tại Biển Hương Thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng, có thế giới chủng Phổ Hiện Thập Phương Ảnh. Tại Biển Hương Thủy Tích Tập Bảo Hương Tạng có thế giới chủng Nhất Thiết Oai Đức Trang Nghiêm. Tại Biển Hương Thủy Bảo Trang Nghiêm có thế giới chủng Phổ Ly Cấu. Tại Biển Hương Thủy Kim Cang Bảo Tụ có thế giới chủng Pháp Giới Hạnh. Tại Biển Hương Thủy Thiên Thành Bảo Điệp có thế giới chủng Đăng Diễm Quang Minh. Đây là nói sơ lược về mười thế giới chủng bao bọc bên phải.

Dưới đây bắt đầu nói về mười biển. Trong mỗi biển lại có hai mươi tầng thế giới, có hai trăm mười cõi Phật số hạt bụi thế giới, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Trong những thế giới đó, đều có Phật đang giáo hóa chúng sinh. Cảnh giới này chỉ có Kinh Hoa Nghiêm mới biểu hiện ra, cho nên Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh.

Phía đông của biển Hương Thủy Vô Biên Diệu Hoa Quang, lại có một biển Hương Thủy tên là Ly Cấu Diễm Tạng. Trong biển Hương Thủy đó lại sinh ra một đóa hoa sen lớn, do các châu báu tạo thành, tên là Nhất Thiết Hương Ma Ni Vương Diệu Trang Nghiêm. Có thế giới chủng trụ ở phái trên tên là Biến Chiếu Sát Toàn. Thế giới chủng đó dùng Bồ Tát hạnh tiếng hống làm thể.

Trong đó, phương dưới cùng có thế giới tên là Cung Diện Trang Nghiêm

Tràng, hình trạng bốn góc, nương tất cả biển báu trang nghiêm mà trụ. Có mây lưới hoa sen quang minh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Mi Gian Quang Biến Chiếu.

Phía trên thế giới chủng Biến Chiếu Sát Toàn, có hai mươi tầng thế giới. Thế giới phương dưới cùng tên là Cung Điện Trang Nghiêm Tràng, hình trạng bốn góc, nương tất cả biển báu trang nghiêm mà trụ. Có mây lưới hoa sen quang minh, che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ nhất. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Mi Gian Quang Biến Chiếu.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đức Hoa Tạng, hình tròn, nương tất cả biển hoa nhụy báu mà trụ. Có mây chân châu tràng tòa sư tử che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật bao bọc chung quanh, đức Phật ở thế

giới đó, hiệu là Nhất Thiết Vô Biên Pháp Hải Huệ.

Phía trên thế giới Cung Điện Trang Nghiêm Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đức Hoa Tạng, hình tròn, nương tất cả biển hoa nhụy mà trụ, có mây chân châu tràng tòa sư tử che phủ phía trên, đây là thế giới tầng thứ hai, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Vô Biên Pháp Hải Huệ.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Biến Hóa Diệu Hương Luân, hình trạng như kim cang, nương biển lưới linh tất cả báu trang nghiêm mà trụ, có đủ thứ mây viên quang trang nghiêm che phủ phía trên, có các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Công Đức Tướng Quang Minh Phổ Chiếu.

Phía trên thế giới Đức Hoa Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Thiện Biến Hóa Diệu Hương Luân, hình như kim cang, nương biển lưới linh tất cả báu trang nghiêm mà trụ. Có đủ thứ mây viên quang trang nghiêm che phủ ở phía trên. Đây là

thế giới tầng thứ ba, có cả thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Công Đức Tướng Quang Minh Phổ Chiếu.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc Quang Minh, hình trạng như luân báu ma ni, nương biển hương thủy vô biên sắc bảo mà trụ. Có mây phổ quang minh chân châu lầu các che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi bốn cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thiện Quyến Thuộc Xuất Hưng Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Thiện Biến Hóa Diệu Hương Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc Quang Minh, hình trạng như luân báu ma ni, nương biển hương thủy Vô Biên Sắc Bảo mà trụ. Có mây phổ quang minh chân châu lầu các che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ tư, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bốn cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thiện Quyến Thuộc Xuất Hưng Biến Chiếu.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Cái Phú, hình trạng như hoa sen, nương biển hương thủy Kim Cang mà trụ. Có mây ly trần quang minh hương thủy che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi năm cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Pháp Hỉ Vô Tận Huệ.

Phía trên thế giới Diệu Sắc Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Cái Phú, hình trạng như hoa sen, nương biển Hương Thủy Kim Cang mà trụ. Có mây ly trần quang minh hương thủy che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ năm, có các thế giới nhiều như số hạt bụi năm cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Pháp Hỷ Vô Tận Huệ.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thi Lợi Hoa Quang Luân, hình trạng tam giác, nương tất cả biển báu kiên cố trang nghiêm mà trụ. Có mây quang minh mũ ma ni Bồ Tát che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi sáu cõi Phật bao

bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Thanh Tịnh Phổ Quang Minh.

Phía trên thế giới Thiện Cái Phú, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thi Lợi Hoa Quang Minh Luân, hình tam giác, nương tất cả biển báu kiên cố trang nghiêm mà trụ. Có mây quang minh mũ ma ni của Bồ Tát che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ sáu, có các thế giới nhiều như số hạt bụi sáu thế giới, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Thanh Tịnh Phổ Quang Minh.

Chúng ta người học Phật pháp, hiểu biết đạo lý Phật pháp thì tâm lượng nên rộng lớn. Do đó có câu:

"Phóng chi tắc di lục hợp,
Quyện chi tắc thối tạng ư mật".

Đây là tư tử của nhà nho. Khai mở tâm sung mãn lục hợp (trên dưới bốn phương), tức cũng là sung mãn vũ trụ. Nhà nho chỉ biết có lục hợp mà chẳng biết có mười phương, thu lại thì ẩn tàng nơi mật; chỗ mà con người chẳng biết nên gọi là mật. Tâm lượng của chúng ta chẳng những khắp di lục hợp mà còn tận hư không biến pháp giới, nơi nơi đều sung mãn. Cần phải có tâm từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, nơi nơi hành Bồ Tát đạo.

Thế giới có vô lượng vô biên (nhưng chẳng ra ngoài tâm của chúng ta, do đó « Mười pháp giới chẳng lìa một tâm niệm », chẳng có cách chi tính đếm được. Hiện tại tuy khoa học rất tiến bộ, có thể đến được mặt trăng, nhưng đây chẳng qua là tiến bộ một chút mà thôi, chưa đến được các thế giới khác có sinh vật. Tương lai thế giới và thế giới lưu

thông với nhau, chứng minh rằng thế giới khác có chúng sinh đang sống. Song, giao thông rồi, khi nghiên cứu minh bạch sự bí mật trong trời đất thì thế giới nầy sẽ tiêu diệt, thế giới kia lại sinh ra. Con người biết rồi lại hồ đồ, vì nguyên nhân nầy, chúng ta người tu đạo phải giữ giới luật, phản bổn hoàn nguyên được, thì mới liễu sinh thoát tử. Vậy thế giới nầy thành trụ hoại không lại có quan hệ gì với chúng ta? Cho nên chúng ta người tu đạo, thời thời khắc khắc phải giữ giới. Giữ giới thì phải chú ý từng nơi từng chốn, do đó « Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh ». Nơi nơi đừng cẩu thả. Nếu tùy tiện phóng dật, chẳng giữ quy cụ thì chẳng chấm dứt được sinh tử.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm, hình trạng như nửa mặt trăng, nương tất cả biển hoa sen trang nghiêm mà trụ. Có mây tất cả hoa báu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Công Đức Hoa Thanh Tịnh Nhãn.

Phía trên thế giới Thi Lợi Hoa Quang Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm. Thế giới đó hình nửa mặt trăng, nương tựa tất cả biển hoa sen trang nghiêm mà trụ.

Đây là thế giới tầng thứ bảy, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Công Đức Hoa Thanh Tịnh Nhãn.

Ở phía trên, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Diễm Trang Nghiêm, hình trạng như đèn báu thẳng hàng, nương biển báu diễm tạng mà trụ, có mây thường mưa nước thơm đủ thứ thân che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi tám cõi Phật bao bọc chung quanh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Huệ Lực Vô Năng Thắng.

Phía trên thế giới Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Diễm Trang Nghiêm. Hình trạng như đèn báu thẳng hàng. Nương tựa biển báu diễm tạng mà trụ. Có mây thường mưa nước thơm đủ thứ thân che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ tám, có các thế giới nhiều như số hạt bụi tám thế giới bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Huệ Lực Vô Năng Thắng.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Diệu Phạm Âm, hình như chữ vạn, nương biển y tràng báu mà trụ. Có mây màng tất cả hoa trang nghiêm che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi chín cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Đại Mục Như Không Trung Tịnh Nguyệt.

Phía trên thế giới Vô Cấu Diễm Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Phạm Âm, hình trạng như chữ vạn, nương biển y tràng báu mà trụ, có mây màng tất cả hoa trang nghiêm, che phủ ở phía trên. Đây là thế giới tầng thứ chín, có các thế giới nhiều như số hạt bụi chín cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Quảng Đại Mục Như Không Trung Tịnh Nguyệt.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vi Trần Số Âm Thanh, hình trạng như lưới nhân đà la, nương tất cả biển nước báu mà trụ. Có mây tất cả âm nhạc lọng báu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, thuần nhất thanh tịnh, đức Phật ở thế giới đó hiệu là Kim Sắc Tu Di Đăng.

Phía trên thế giới Diệu Phạm Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Vi Trần Số Âm Thanh, hình trạng như lưới Nhân Đà La, nương biển nước tất cả báu mà trụ. Có mây báu tất cả âm nhạc, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười, có thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Kim Sắc Tu Di Đăng.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc Trang Nghiêm, hình trạng như chữ vạn, nương biển báu vương hình Đế Thích mà trụ. Có mây hoa nhật quang minh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười một thế giới bao bọc chung quanh, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hồi Chiếu Pháp Giới Quang Minh Trí.

Phía trên thế giới Vi Trần Số Âm Thanh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc Trang Nghiêm, hình trạng như chữ vạn. Nương biển báu vương hình Đế Thích mà trụ. Có mây hoa nhật quang minh, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười một, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười một thế giới, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới

đó có vị Phật hiệu là Hồi Chiếu Pháp Giới Quang Minh Trí.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc Diệu Quang, hình trạng như thành quách rộng lớn, nương tất cả biển báu trang nghiêm mà trụ. Có mây đạo tràng hoa báu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười hai cõi Phật bao bọc chung quang, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Đăng Phổ Chiếu Tràng.

Phía trên thế giới Bảo Sắc Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc Diệu Quang, hình trạng như thành quách rộng lớn, nương tất cả biển báu trang nghiêm mà trụ. Có mây hoa báu đạo tràng che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười hai, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười hai cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Đăng Phổ Chiếu Tràng.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Biến Chiếu Quang Minh Luân, hình trạng như vòng hoa, nương biển y báu mà trụ.

Có mây lầu các âm thanh vương báu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Diễm Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Kim Sắc Diệu Quang trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Chiếu Quang Minh Luân. Hình trạng như vòng hoa, nương biển y báu mà trụ. Có mây lầu các báu vương âm thanh Phật che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười ba, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Liên Hoa Diễm Biến Chiếu.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Tạng Trang Nghiêm, hình trạng như bốn châu, thế giới đó nương chuỗi báu Tu Di mà trụ. Có mây báu ma ni rực rỡ che phủ phía trên, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bốn thế giới bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Phước Khai Phu Hoa.

Phía trên thế giới Biến Chiếu Quang Minh Luân, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Tạng Trang Nghiêm, hình trạng như bốn đại châu (Đông thắng thần châu hình như nữa mặt trăng. Nam thiệm bộ châu hình dài. Tây ngưu hoá châu hình trăng tròn. Bắc câu lư châu hình vuông). Thế giới đó nương chuỗi báu Tu Di mà trụ, có mây báu ma ni rực rỡ, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười bốn, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bốn thế giới, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Tận Phước Khai Phu Hoa.

Ở phía trên, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Như Kính Tượng Phổ Hiện, hình trạng như thân A tu la, thế giới đó nương biển kim cang hoa sen mà trụ. Có mây mũ báu quang ảnh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười lăm cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Cam Lồ Âm.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi sõi Phật, có thế giới tên là Như Kính Tượng Phổ Hiện, hình trạng như A Tu La. Thế giới đó nương biển kim cang hoa sen mà trụ, có mây mũ báu quang ảnh che phủ phía trên. Đây là thế giới thứ mười lăm, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười lăm cõi Phật bao bọc chung quanh,

làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật, hiệu là Cam Lồ Âm.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Nguyệt, hình trạng tám cạnh. Thế giới đó nương biển kim cang báu chiên đàn mà trụ. Có mây hoa chân châu ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười sáu cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Pháp Vô Đẳng Trí.

Phía trên thế giới Như Kính Tượng Phổ Hiện, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Nguyệt, hình trạng như hình tám cạnh. Thế giới đó nương biển kim cang báu chiên đàn mà trụ. Có mây hoa chân châu ma ni che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười sáu, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười sáu cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Pháp Vô Đẳng Trí.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Cấu Quang Minh, hình trạng như dòng

nước xoáy. Thế giới đó nương biển quang báu vô biên màu sắc mà trụ. Có mây diệu hương quang minh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bảy cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Chiếu Hư Không Quang Minh Âm.

Phía trên thế giới Chiên Đàn Nguyệt, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Cấu Quang Minh, hình trạng như dòng nước xoáy. Thế giới đó nương biển quang minh báu vô biên màu sắc mà trụ. Có mây diệu hương quang minh che phủ phía trên, đây là thế giới tầng thứ mười bảy, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười bảy thế giới bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Biến Chiếu Hư Không Quang Minh Âm.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm, hình trạng như hình tròn. Thế giới đó nương tất cả biển hoa mà trụ. Có mây tất cả âm nhạc ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười tám cõi Phật bao bọc

chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Hiện Thắng Quang Minh.

Phía trên thế giới Ly Cấu Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm, hình trang của thế giới đó như hình tròn. Thế giới đó nương biển tất cả hoa mà trụ, có mây tất cả âm nhạc ma ni, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười tám, có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười tám cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Phổ Hiện Thắng Quang Minh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thắng Âm Trang Nghiêm, hình trạng như tòa sư tử. Thế giới đó, nương biển toà sư tử vàng mà trụ. Có mây toà sư tử các màu sắc liên hoa tạng che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười chín cõi Phật bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Biên Công Đức Xưng Phổ Quang Minh.

Phía trên thế giới Diệu Hoa Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thắng Âm Trang Nghiêm, hình trạng như toà sư tử, nương biển toà sư tử vàng mà trụ. Có mây toà sư tử các màu sắc

liên hoa tạng che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ mười chín. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười chín cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Xưng Phổ Quang Minh.

Ở phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cao Thắng Đăng, hình trạng như bàn tay Phật, nương biển y phục báu hương tràng mà trụ. Có mây lầu các báu vương nhật luân phổ chiếu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi thế giới bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Chiếu Hư Không Đăng.

Phía trên thế giới Thắng Âm Trang Nghiêm trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cao Thắng Đăng, hình trạng như bàn tay Phật. Thế giới đó nương biển y phục báu hương tràng mà trụ. Có mây lầu các báu vương nhât phổ chiếu che phủ phía trên. Đây là thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh chẳng hỗn tạp. Thế giới có vị Phật hiệu là Phổ Chiếu Hư Không Đăng.

Hiện tại giải thích sơ lược xong biển thứ nhất, trong biển hương thủy Ly Cấu Diễm Tạng có hai mươi loại thế

giới. Dưới đây giải thích sơ lược về hai mươi tầng thế giới của biển thứ hai Vô Tận Quang Minh Luân.

Các Phật tử ! Phía nam biển hương thủy Ly Cấu Diễm Tạng, lại có biển hương thủy tên là Vô Tận Quang Minh Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phật Tràng Trang Nghiêm, dùng tất cả biển công đức âm thanh của Phật làm thể.

Vị Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Phía nam của Biển Hương Thủy Ly Cấu Diễm Tạng, lại có một biển hương thủy tên là Vô Tận Quang Minh Luân. Trong biển hương thủy đó, có một thế giới chủng tên là Phật Tràng Trang Nghiêm, dùng tất cả biển công đức âm thanh của Phật làm thể.

Phương dưới cùng, có thế giới tên là Ái Kiến Hoa, hình trạng như bánh xe báu, nương biển cây ma ni tạng báu vương mà trụ. Có mây hóa hiện hình Bồ Tát báu tạng che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Quang Hoan Hỉ Diện.

Phía trên thế giới Phật Tràng Trang Nghiêm, cũng có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng, có thế giới tên là Ái Kiến Hoa, hình trạng như luân báu, nương biển cây ma ni báu vương mà trụ. Có mây hóa hiện hình Bồ Tát báu tạng che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Quang Hoan Hỉ Diện, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Âm, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tu Di Bảo Đăng.

Phía trên thế giới Ái Kiến Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tu Di Bảo Đăng, đang chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm Quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Âm Thanh Tràng.

Phía trên thế giới Diệu Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm Quang. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Pháp

giới Âm Thanh Tràng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Tạng Kim Cang, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quang Minh Âm.

Phía trên thế giới Chủng Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Tạng Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quang Minh Âm, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Tinh Tấn Lực.

Phía trên thế giới Hương Tạng Kim Cang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Tinh Tấn Lực, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm. Đức Phật ở

thế giới đó, hiệu là Pháp Thành Vân Lôi Âm.

Phía trên thế giới Tịnh Diệu Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Thành Vân Lôi Âm, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Dữ An Lạc. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Danh Xưng Trí Huệ Đăng.

Phía trên thế giới Bảo Liên Hoa Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Dữ An Lạc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Danh Xưng Trí Huệ Đăng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Võng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sư Tử Quang Công Đức Hải.

Phía trên thế giới Dữ An Lạc, trải qua cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Võng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sư Tử Quang Công Đức Hải, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hoa Lâu Tràng Biến Chiếu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Trí Liên Hoa Quang.

Phía trên thế giới Vô Cấu Võng, trải qua các thế giới nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hoa Lâm Tràng Biến Chiếu. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Đại Trí Liên Hoa Quang, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Nhãn Pháp Giới Tràng.

Phía trên thế giới Hoa Lâm Tràng Biến Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Nhãn Pháp Giới Tràng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Minh Bảo Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thắng Trí Đại Thương Chủ.

Phía trên thế giới Vô Lượng Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Bảo Trang Nghiêm. Thế giới đó có vị Phật tên là Thắng Trí Đại Thương Chủ, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hoa Vương. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nguyệt Quang Tràng.

Phía trên thế giới Phổ Quang Minh Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hoa Vương. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nguyệt Quang Tràng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Cấu Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thanh Tịnh Giác.

Phía trên thế giới Hoa Vương trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Cấu Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thanh Tịnh Giác, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Bảo Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Hư Không Tạng.

Phía trên thế giới Ly Cấu Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Hư Không Tạng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sanh Bảo Anh Lạc. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Chư Độ Phước Hải Tướng Quang Minh.

Phía trên thế giới Bảo Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sanh Bảo Anh Lạc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Chư Độ Phước Hải Tướng Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Luân Biến Phú. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Điều Phục Tất Cả Nhiễm Trước Tâm Khiến Hoan Hỉ.

Phía trên thế giới Xuất Sinh Bảo Anh Lạc, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Luân Biến Phú. Ở thế giới đó, có vị Phật hiệu là Điều

Phục Tất Cả Nhiễm Trước Tâm Khiến Hoan Hỉ, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thé giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Hoa Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Bác Công Đức Âm Đại Danh Xưng.

Phía trên thế giới Diệu Luân Biến Phú, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Hoa Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quảng Bác Công Đức Âm Đại Danh Xưng, đang chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bình Đẳng Trí Quang Minh Công Đức Hải.

Phía trên thế giới Bảo Hoa Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bình Đẳng Trí Quang Công Đức Hải, đang chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Vô Tận Quang Trang Nghiêm Tràng, hình trạng như hoa sen, thế giới đó nương tất cả biển võng báu mà trụ. Có lưới liên hoa quang ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Tịnh Quang Minh.

Phía trên thế giới Vô Lượng Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõ Phật, có thế giới tên là Vô Tận Quang Trang Nghiêm Tràng. Hình trạng của thế giới đó như hoa sen, nương tất cả biển lưới báu mà trụ. Có lưới hoa sen quang ma ni che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Tịnh Quang Minh, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ hai, thế giới chủng Phật Tràng Trang Nghiêm, có hai mươi tầng thế giới trong biển Hương Thủy Vô Tận Quang Minh Luân.

Có người khởi vọng tưởng : « Ngày nào cũng giảng về pháp giới ! Pháp giới ! Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, nghe tên các thế giới nhiều như vậy lại có ích gì » ? Nói cho bạn biết, đây là cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm, dạy bạn khai mở tâm lượng cho thật rộng lớn. Do đó có

câu : « Đầu một sợi lông, có thể dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới ». Một thế giới là dạy người minh bạch một tư tưởng. Mỗi thế giới lại có thế giới nhiều như số hạt bụi bao bọc chung quanh. Đây cũng giống như chúng ta mỗi ngày từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, chẳng biết có bao nhiêu vọng tưởng ? Có nhiều vọng tưởng như số hạt bụi. Mỗi người ví như một thế giới. Chúng sinh ở trong thế giới đó, đều có vọng tưởng khác nhau.

Nghe Kinh Hoa Nghiêm có nhiều thế giới, tức là khiến cho hạt bụi thế giới trong tâm của bạn thanh tịnh, đừng lộn xộn hỗn tạp. Có người lại nói : « Vây trừ diệt số hạt bụi thế giới, phải chăng chẳng còn thế giới » ? Trừ diệt ở đây, nghĩa là nói đời ác năm trược nhiều như số hạt bụi chẳng còn nữa, mà chỉ lưu lại thế giới thuần nhất thanh tịnh.

Trong các thế giới nhiều như số hạt bụi, không nhất định đều có Phật đang ở đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Phải trải qua bao nhiêu thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, mới có vị Phật đang ở tại thế giới đó giáo hóa chúng sinh. Bạn nghe được danh hiệu Phật, thì đã đắc được vô lượng công đức, do đó có câu:

« Một khi lọt vào tai
Vĩnh viễn kết duyên với Phật đạo ».

Nếu bạn có duyên với vị Phật đó, nghe được danh hiệu của Ngài, thì sẽ khoát nhiên khai ngộ, đắc được đại giải thoát.

Hiện tại chúng ta nói về thế giới, nói về danh hiệu Phật. Hy vọng mọi người, sau khi nghe danh hiệu Phật rồi, thì cảm thấy vị Phật đó có duyên với mình, mình phải

chuyên nhất niệm danh hiệu của vị Phật đó. Chỗ nầy có ý nghĩa rất sâu, bao hàm trong đó, chẳng phải nói mà là thực hành. Nghe được danh hiệu Phật, thì sẽ tiêu diệt vô lượng tội nghiệp, nếu niệm danh hiệu Phật, thì càng có công đức không thể nghĩ bàn. Phàm là người sinh khởi vọng tưởng, cho rằng suốt ngày đến tối nói về thế giới, nói về danh hiệu Phật, chẳng có ý nghĩa gì. Người đó thông minh thái quá ngược lại biến thành ngu si. Hiện tại đạo lý đã giảng rõ, đừng có sinh hoài nghi. Kinh văn là chính kim khẩu của Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, một chữ đáng ngàn vàn, chân lý vô cùng, thọ dụng vô tận.

Các Phật tử ! Vòng về bên phải biển hương thủy Vô Tận Quang Minh Luân đó, lại có biển hương thủy tên là Kim Cang Bảo Diễm Quang, có thế giới chủng tên là Phật Quang Trang Nghiêm Tạng. Thế giới đó, dùng tuyên nói tất cả danh hiệu âm thanh của Như Lai làm thể.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Vòng về bên phải Biển Hương Thủy Vô Tận Quang Minh Luân, lại có Biển Hương Thủy tên là Kim Cang Bảo Diễm Quang, có thế giới tên là Phật Quang Trang Nghiêm Tạng. Thế giới đó, dùng tuyên nói tất cả danh hiệu âm thanh của Như Lai để làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Bảo Diễm Liên Hoa, hình trạng

như tướng hào quang màu sắc ma ni giữa chân mày. Thế giới đó nương tất cả biển nước xoáy màu sắc báu mà trụ. Có mây lầu các tất cả trang nghiêm. Che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Vô Cấu Bảo Quang Minh.

Phía trên thế giới Phật Quang Trang Nghiêm Tạng, có hai mươi tầng thế giới, thế giới phương cuối cùng tên là Bảo Diễm Liên Hoa, hình trạng như tướng hào quang màu sắc ma ni giữa chân mày, nương tựa tất cả biển nước xoáy màu sắc báu mà trụ. Có mây tất cả lầu gác trang nghiêm, che phủ phía trên, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Cấu Bảo Quang Minh, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Diễm Tạng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Vô Ngại Tự Tại Trí Huệ Quang.

Phía trên thế giới Bảo Diễm Liên Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Quang Diễm Tạng. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Ngại Tự Tại Trí Huệ Quang, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Nhất Thiết Bảo Quang Minh.

Phía trên thế giới Quang Diễm Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Bảo Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Thụ Hoa Tràng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Thanh Tịnh Trí Quang Minh.

Phía trên thế giới Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Thụ Hoa Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thanh Tịnh Trí Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Phật Sát Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Đại Hoan Hỉ Âm.

Phía trên thế giới Chiên Đàn Thụ Hoa Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phật Sát Diệu Trang Nghiêm, có vị Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Đại Hoan Hỉ Âm, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Tự Tại Âm.

Phía trên thế giới Phật Sát Diệu Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Quang Trang Nghiêm, thế giới đó có vị Phật tên là Pháp Giới Tự Tại Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Tướng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ngại Trí.

Phía trên thế giới Diệu Quang Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Tướng, vị Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ngại Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diễm Vân Tràng, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Diễn Thuyết Bất Thoái Luân.

Phía trên thế giới Vô Biên Tướng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diễm Vân Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Diễn Thuyết Bất Thoái Luân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Ly Cấu Hoa Quang Minh.

Phía trên thế giới Diễm Vân Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Ly Cấu Hoa Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quảng Đại Xuất Ly. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ngại Trí Nhật Nhãn.

Phía trên thế giới Chúng Bảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quảng Đại Xuất Ly. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Vô Ngại Trí Nhật Nhãn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Trang Nghiêm Kim Cang Tòa, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Trí Đại Quang Minh.

Phía trên thế giới Quảng Đại Xuất Ly, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Trang Nghiêm Kim Cang Tòa, Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Trí Đại Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Trí Huệ Phổ Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Trí Cự Quang Minh Vương.

Phía trên thế giới Diệu Trang Nghiêm Kim Cang Tòa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Trí Cự Quang Minh Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trì Thâm Diệu Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Phổ Chiếu.

Phía trên thế giới Trí Huệ Phổ Trang Nghiêm trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trì Thâm Diệu Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Phổ Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chủng Chủng Sắc Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Quang Hoa Vương Vân.

Phía trên thế giới Liên Hoa Trì Thâm Diệu Âm, có thế giới tên là Chủng Chủng Sắc Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Quang Hoa Vương Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Bảo Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Công Đức Quang.

Phía trên thế giới Chủng Chủng Sắc Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Bảo Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Công Đức Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Hoa Hào Tướng Quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Âm Vân.

Phía trên thế giới Diệu Bảo Tràng, trải qua các thế giới nhiều như só hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Hoa Hào Tướng Quang. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Âm Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thậm Thâm Hải. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thập Phương Chúng Sinh Chủ.

Phía trên thế giới Ma Ni Hoa Hào Tướng Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thậm Thâm Hải. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Thập Phương Chúng Sinh Chủ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Tu Di Quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Phổ Trí Âm.

Phía trên thế giới Thậm Thâm Hải, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Quang, thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Phổ Trí Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Liên Hoa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh.

Phía trên thế giới Tu Di Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Tạng, hình trạng như chữ vạn, nương tất cả biển hương thuỷ Ma Ni Trang Nghiêm Thụ mà trụ. Có mây quang minh thanh tịnh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần

nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Biến Hóa Quang Minh Võng.

Phía trên thế giới Kim Liên Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm tạng, hình trạng như chữ vạn, nương tựa biển hương thuỷ Ma Ni Trang Nghiêm Thụ mà trụ. Có mây quang minh thanh tịnh, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Biến Hóa Quang Minh Võng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ ba, thế giới chủng Phật Quang Trang Nghiêm Tạng ở trong biển hương thủy Kim Cang Bảo Diễm, có hai mươi tầng thế giới.

Các Phật tử ! Vòng về bên phải biển hương thủy Kim Cang Bảo Diễm, lại có biển hương thủy, tên là Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm. Có thế giới chủng tên là Quang Chiếu Thập Phương, nương tất cả mây hoa sen diệu trang nghiêm mà trụ, dùng vô biên âm thanh Phật làm thể.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại xưng một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Vòng về bên phải biển hương thủy Kim Cang Bảo Diễm, lại có một biển hương thủy tên là Đế

Thanh Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Quang Chiếu Thập Phương, nương tất cả mây hoa sen diệu trang nghiêm mà trụ. Thế giới đó dùng vô biên âm thanh Phật làm thể tánh.

Phương dưới cùng, có thế giới tên là Thập Phương Vô Tận Sắc Tạng Luân, hình trạng như châu hồi, có vô lượng góc, nương tất cả biển tạng báu vô biên màu sắc mà trụ. Có lưới nhân đà la che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Nhãn Quang Minh Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Chủng Quang Chiếu Thập Phương, có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng, có thế giới tên là Thập Phương Vô Tận Sắc Tạng Luân, hình trạng như Châu Hồi, có vô lượng góc, nương tựa tất cả biển tạng báu vô biên màu sắc mà trụ. Có lưới Nhân Đà La che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ nhất, có thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng tạp loạn. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Nhãn Quang Minh Biến Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Tịnh Diệu Trang Nghiêm Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Thượng Huệ Đại Sư Tử.

Phía trên thế giới Thập Phương Vô Tận Sắc Tạng Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Trang Nghiêm Tạng. Có vị Phật hiệu là Vô Thượng Thệ Đại Sư Tử, đang giáo Hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Hiện Liên Hoa Tòa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Chiếu Pháp Giới Quang Minh Vương.

Phía trên thế giới Tịnh Diệu Trang Nghiêm Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Hiện Liên Hoa Tòa. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Biến Chiếu Pháp Giới Quang Minh Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Tràng Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Công Đức Phổ Danh Xưng.

Phía trên thế giới Xuất Hiện Liên Hoa Tòa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Bảo Tràng Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Công Đức Phổ Danh Xưng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Bảo Trang Nghiêm Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Nhật Quang Minh.

Phía trên thế giới Bảo Tràng Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Bảo Trang Nghiêm Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Nhật Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhân Đà La Hoa Nguyệt. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Tự Tại Trí Huệ Tràng.

Phía trên thế giới Kim Cang Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhân Đà La Hoa Nguyệt. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Tự Tại Trí Huệ Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Diệu Luân Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Hỉ Thanh Tịnh Âm.

Phía trên thế giới Nhân Đà La Hoa Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu LuânTạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Hỉ Thanh Tịnh Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Âm Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Lực Thiện Thương Chủ.

Phía trên thế giới Diệu Luân Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Âm Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Lực Thiện Thương Chủ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Nguyệt. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tu Di Quang Trí Huệ Lực.

Phía trên thế giới Diệu Âm Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Nguyệt. Thế giới đó, có vị Phật tên là Tu Di Quang Trí Huệ Lực, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Trang Nghiêm Tướng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phương Tiện Nguyện Tịnh Nguyệt Quang.

Phía trên thế giới Thanh Tịnh Nguyệt, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Trang Nghiêm Tướng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phương Tiện Nguyện Tịnh Nguyệt Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Hải Đại Nguyện Âm.

Phía trên thế giới Vô Biên Trang Nghiêm Tướng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Hải Đại Nguyện Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Công Đức Bảo Quang Minh Tướng.

Phía trên thế giới Diệu Hoa Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Công Đức Quang Minh Tướng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kiên Cố Địa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Mỹ Âm Tối Thắng Thiên.

Phía trên thế giới Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kiên Cố Địa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Mỹ Âm Tối Thắng Thiên, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Thiện Hóa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Tinh Tấn Tịch Tĩnh Huệ.

Phía trên thế giới Kiên Cố Địa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Thiện Hóa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Tinh Tấn Tịch Tĩnh Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Thủ Hộ Trang Nghiêm Hạnh. Đức

Phật ở thế giới đó, hiệu là Kiến Giả Sinh Hoan Hỉ.

Phía trên thế giới Phổ Quang Thiện Hóa, trải qua các thế giới nhiều như số các hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Thủ Hộ Trang Nghiêm Hạnh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Kiến Giả Sinh Hoan Hỉ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Bảo Hoa Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thậm Thâm Bất Khả Động Trí Quang Biến Chiếu.

Phí trên thế giới Thiện Thủ Hộ Trang Nghiêm Hạnh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Chiên Đàn Bảo Hoa Tạng. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Thậm Thâm Bất Khả Động Trí Huệ Quang Biến Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hiện Chủng Chủng Sắc Tướng Hải. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Phóng Bất Tư Nghì Thắng Nghĩa Vương Quang Minh.

Phía trên thế giới Chiên Đàn Bảo Hoa Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hiện Chủng Chủng Sắc Tướng Hải. Thế giới đó, có vị Phật

hiệu là Phổ Phóng Bất Tư Nghì Thắng Nghĩa Vương Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hóa Hiện Thập Phương Đại Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thắng Công Đức Oai Quang Vô Dữ Đẳng.

Phía trên thế giới Hiện Chủ Chủng Sắc Tướng Hải, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hóa Hiện Thập Phương Đại Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thắng Công Đức Oai Quang Vô Dữ Đẳng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Vân Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Cực Tịnh Quang Minh Nhãn.

Phía trên thế giới Hóa Hiện Thập Phương Đại Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Vân Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Cực Tịnh Quang Minh Nhãn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Biến Chiếu, hình trạng chu viên,

nương biển vô biên sắc chúng diệu hương ma ni mà trụ. Có mây tất cả thừa trang nghiêm che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Giải Thóat Tinh Tấn Nhật.

Phía trên thế giới Tu Di Vân Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Biến Chiếu, hình trạng châu viên, nương biển vô biên sắc chúng ma ni mà trụ, có mây tất cả thừa trang nghiêm che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Giải Thoát Tinh Tấn Nhật, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ tư, thế giới chủng Quang Biến Thập Phương, có hai mươi tầng thế giới ở trong biển hương thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm.

Các Phật tử ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm, lại có biển hương thủy tên là Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để. Trong biển

hương thủy đó, có thế giới chủng tên là Diệu Bảo Gián Thố Nhân Đà La Võng, dùng trí Phổ Hiền sinh ra âm thanh làm thể.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Vòng về phía bên phải Biển Hương Thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm, lại có Biển Hương Thủy tên là Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để. Trong biển hương thủy đó, có thế giới chủng tên là Diệu Bảo Gián Thố Nhân Đà La Võng, dùng trí Phổ Hiền sinh ra âm thanh làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Liên Hoa Võng, hình trạng như núi Tu Di, nương biển các diệu hoa sơn tràng mà trụ. Có mây cảnh giới Phật ma ni vương đế võng che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Pháp Thân Phổ Giác Huệ.

Phía trên thế giới Chủng Diệu Bảo Gián Thố Nhân Đà La, có hai mươi tầng thế giới. Thế giới phương dưới cùng tên là Liên Hoa Võng, hình trạng như núi Tu Di (trên rộng dưới hẹp). Thế giới đó, nương biển các diệu hoa sơn

tràng mà trụ. Có mây lưới đế thích cảnh giới Phật ma ni vương che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc tứ phía, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng tạp loạn. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Thân Phổ Giác Huệ, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Tận Nhựt Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Đại Giác Huệ.

Phía trên thế giới Liên Hoa Võng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Tận Nhựt Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Đại Giác Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Phóng Diệu Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Phước Vân Vô Tận Lực.

Phía trên thế giới Vô Tận Nhật Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Phóng Diệu Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Phước Vân Vô Tận Lực, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thụ Hoa Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Biên Trí Pháp Giới Âm.

Phía trên thế giới Phổ Phóng Diệu Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thụ Hoa Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Biên Trí Pháp Giới Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Cái. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Ba La Mật Sư Tử Tần Thân.

Phía trên thế giới Thụ Hoa Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Cái. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Ba La Mật Sư Tử Tần Thân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Diệu Giác Huệ.

Phía trên thế giới Chân Châu Cái, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Diệu Giác Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Kiến Thụ Phong. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Hiện Chúng Sinh Tiền.

Phía trên thế giới Vô Biên Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Kiến Thụ Phong. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Hiện Chúng Sinh Tiền, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sư Tử Đế Võng Quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Cấu Nhật Kim Sắc Quang Diễm Vân.

Phía trên thế giới Phổ Kiến Thụ Phong, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sư Tử Đế Võng Quang. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Cấu Nhật Kim Sắc Quang Diễm Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Gián Thố. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đế Tràng Tối Thắng Huệ.

Phía trên thế giới Sư Tử Đế Võng Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Gián Thố. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đế Tràng Tối Thắng Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Quang Minh Địa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Lực Thanh Tịnh Nguyệt.

Phía trên thế giới Chúng Bảo Gián Thố, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Cấu Quang Minh Địa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Lực Thanh Tịnh Nguyệt, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hằng Xuất Thán Phật Công Đức Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Như Hư Không Phổ Giác Huệ.

Phía trên thế giới Vô Cấu Quang Minh Địa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hằng Xuất Thán Phật Công Đức Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Như Hư Không Phổ Giác Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cao Diễm Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hóa Hiện Thập Phương Đại Vân Tràng.

Phía trên thế giới Hằng Xuất Thán Phật Công Đức Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cao Diễm Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hóa Hiện Thập Phương Đại Vân Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Nghiêm Đạo Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Đẳng Trí Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Cao Diễm Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Nghiêm Đạo Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Đẳng Trí Biến Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sanh Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Độ Chúng Sinh Thần Thông Vương.

Phí trên thế giới Quang Nghiêm Đạo Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sinh Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quảng Độ Chúng Sinh Thần Thông Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Nghiêm Diệu Cung Điện. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành Quảng Đại Huệ.

Phía trên thế giới Xuất Sanh Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Nghiêm Diệu Cung Điện. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành Quảng Đại Huệ, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Trần Tịch Tĩnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Đường Hiện.

Phía trên thế giới Quang Nghiêm Diệu Cung Điện, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ly Trần Tịch Tĩnh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Đường Hiện, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Hoa Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Duyệt Ý Cát Tường Âm.

Phía trên thế giới Ly trần Tịch Tĩnh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Hoa Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Duyệt Ý Cát Tường Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Vân Tạng, hình trạng như lầu các, nương biển hương thủy chủng chủng cung điện mà trụ. Có mây tất cả đèn báu che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Giác Thần Thông Vương.

Phía trên thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Vân Tạng, hình trạng giống như lầu các, nương biển Hương Thủy Chủng Chủng Cung Điện mà trụ. Có tất cả mây đèn báu che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc,

thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Giác Thần Thông Vương, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ năm, thế giới Chủng Diệu Gián Thố Nhân Đà La Võng, có hai mươi tầng thế giới ở trong biển Hương Thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để.

Các Phật tử ! Vòng về bên phải biển hương thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để, lại có biển hương thủy tên là Liên Hoa Nhân Đà La Võng. Trong đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương Ảnh, nương tất cả hoa sen hương ma ni trang nghiêm mà trụ, dùng tất cả trí quang âm thanh của Phật làm thể.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Vòng về bên phải biển Hương Thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm, lại có biển Hương Thủy tên là Liên Hoa Nhân Đà La Võng. Trong biển Hương Thủy đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương Ảnh, nương tất cả hoa sen hương ma ni trang nghiêm mà trụ, dùng tất cả trí quang âm thanh của Phật làm thể.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Chúng Sinh Hải Bảo Quang Minh, hình trạng như tạng chân châu,

nương tất cả chuỗi ma ni biển nước xoáy mà trụ. Có mây thủy quang minh ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Tư Nghì Công Đức Biến Chiếu Nguyệt.

Phía trên thế giới Phổ Hiện Thập Phương Ảnh, có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng, có thế giới tên là Chúng Sinh Hải Bảo Quang Minh. Hình trạng như tạng chân châu. Nương tất cả chuỗi ma ni biển nước xoáy mà trụ. Có mây thủy quang minh ma ni, che phủ ở trên. Có thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Tư Nghì Công Đức Biến Chiếu Nguyệt, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hương Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Lực Tràng.

Phía trên thế giới Chúng Sinh Hải Bảo Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hương Luân. Có vị Phật hiệu là Vô Lượng Lực Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Quang Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Quang Âm Giác Ngộ Huệ.

Phía trên thế giới Diệu Hương Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Quang Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Quang Âm Giác Ngộ Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hống Thanh Ma Ni Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Quang Hằng Thùy Diệu Tý.

Phía trên thế giới Diệu Quang Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hống Thanh Ma Ni Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Quang Hằng Thùy Diệu Tý, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua cá thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cực Kiên Cố Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Thoái Chuyển Công Đức Hải Quang Minh.

Phía trên thế giới Hống Thanh Ma Ni Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Cực Kiên Cố Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Thoái Chuyển Công Đức Hải Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Hạnh Quang Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Phổ Thắng Tôn.

Phía trên thế giới Cực Kiên Cố Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Hạnh Quang Trang Nghiêm. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Phổ Thắng Tôn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sư Tử Tòa Biến Chiếu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Giác Huệ.

Phía trên thế giới Chúng Hạnh Quang Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên Sư Tử Tòa Biến Chiếu. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Giác Huệ, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Diễm Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Trí.

Phía trên thế giới Sư Tử Tòa Biến Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Diễm Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Đăng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ưu Tướng.

Phía trên thế giới Bảo Diễm Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Đăng. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Ưu Tướng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thường Văn Phật Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tự Nhiên Thắng Oai Quang.

Phía trên thế giới Vô Lượng Đăng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thường Văn Phật Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tự Nhiên Thắng Oai Quang Phật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Biến Hóa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Kim Liên Hoa Quang Minh.

Phía trên thế giới Thường Văn Phật Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Biến Hóa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Kim Liên Hoa Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Nhập Thập Phương. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quán Pháp Giới Tần Thân Huệ.

Phía trên thế giới Thanh Tịnh Biến Hoá, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Nhập Thập Phương. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quán Pháp Giới Tần Thân Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sí

Nhiên Diễm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quang Diễm Thụ Khẩn Na La Vương.

Phía trên thế giới Phổ Nhập Thập Phương, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sí Nhiên Diễm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quang Diễm Thụ Khẩn Na La Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Quang Biến Chiếu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hương Đăng Thiện Hóa Vương.

Phía trên thế giới Sí Nhiên Diễm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Quang Biến Chiếu. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hương Đăng Thiện Hóa Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Hoa Tụ Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Hiện Phật Công Đức.

Phía trên thế giới Hương Quang Biến Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Hoa Tụ Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Hiện Phật Công Đức, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Phổ Thanh Tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Thần Thông Vương.

Phía trên thế giới Vô Lượng Hoa Tụ Luân trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Phổ Thanh Tịnh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Thần Thông Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Quang Hải. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thập Phương Tự Tại Đại Biến Hóa.

Phía trên thế giới Chúng Diệu Phổ Thanh Tịnh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Quang Hải. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thập Phương Tự Tại Đại Biến Hóa, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Hoa Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Bảo Quang Minh Bất Khả Tư Nghì Huệ.

Phía trên thế giới Kim Quang Hải, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Hoa Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Bảo Quang Minh Bất Khả Tư Nghì Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đế Thích Tu Di Sư Tử Tòa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thắng Lực Quang.

Phía trên thế giới Chân Châu Hoa Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đế Thích Tu Di Sư Tử Tòa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thắng Lực Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Bảo Phổ Chiếu, hình trạng như hình vuông, nương biển rừng hoa mà trụ. Có lưới đế khắp mưa xuống vô biên màu sắc ma ni vương, che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Biến Chiếu Thế Gian Tối Thắng Âm.

Phía trên thế giới Đế Thích Tu Di Sư Tử Toà, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Bảo Phổ Chiếu, hình trạng như hình vuông, nương hoa lâm hải mà trụ. Có lưới đế khắp mưa xuống vô biên màu sắc ma ni vương, che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng có hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Biến Chiếu Thế Gian Tối Thắng Âm, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ sáu, thế giới Chủng Phổ Hiện Thập Phương Ảnh, có hai mươi tầng thế giới ở trong biển hương thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng.

Các Phật tử ! Vòng về bên phải biển hương thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng đó, lại có biển hương thủy tên là Tích Tập Bảo Hương Tạng. Trong biển hương thủy đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Oai Đức Trang Nghiêm, dùng tất cả Phật pháp luân âm thanh làm thể.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng đó, lại có Biển Hương Thủy tên là Tích Tập Bảo Hương Tạng. Ở trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Oai Đức Trang Nghiêm, dùng tất cả Phật Pháp luân âm thanh làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng có thế giới tên là Chủng Chủng Xuất Sinh, hình như kim cang, nương đủ thứ núi tràng kim cang mà trụ. Có mây quang kim cang báu, che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Nhãn.

Phía trên thế giới Chủng Nhất Thiết Oai Đức Trang Nghiêm, có hai mươi tầng thế giới, trong đó phương dưới cũng có thế giới tên là Chủng Chủng Xuất Sinh, hình trạng như kim cang, nương núi Kim Cang Tràng mà trụ. Có mây quang kim cang báu che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Nhãn, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hỉ Kiến Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sinh Hỉ Lạc.

Phía trên thế giới Chủng Chủng Xuất Sinh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Hỉ Kiến Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sinh Hỉ Lạc, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí.

Phía trên thế giới Hỉ Kiến Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đa La Hoa Phổ Chiếu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Cấu Tịch Diệu Âm.

Phía tên thế giới Bảo Trang Nghiêm Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đa La Hoa Phổ Chiếu. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Cấu Tịch Diệu Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là biến hóa quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thanh Tịnh Không Trí Huệ Nguyệt.

Phía trên thế giới Đa La Hoa Phổ Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Biến Hóa Quang. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thanh Tịnh Không Trí Huệ Nguyệt, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Gián Thố. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Khai Thị Phước Đức Hải Mật Vân Tướng.

Phía trên thế giới Biến Hóa Quang, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Gián Thố. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Khai Thị Phước Đức Hải Mật Vân Tướng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Diệu Âm Thanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hoan Hỉ Vân.

Phía trên thế giới Chúng Diệu Gián Thố, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Diệu Âm Thanh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hoan Hỉ Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trì. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Danh Xưng Tràng.

Phía trên thế giới Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Diệu Âm Thanh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trì. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Danh Xưng Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tần Thân Quán Sát Nhãn.

Phía trên thế giới Liên Hoa Trí, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tần Thân Quán Sát Nhãn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Diệu Hoa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Kim Cang Trí.

Phía trên thế giới Nhất thiết Bảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới

tên là Tịnh Diệu Hoa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tận Kim Cang Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trang Nghiêm Thành. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhật Tạng Nhãn Phổ Minh.

Phía trên thế giới Tịnh Diệu Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Trang Nghiêm Thành. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhật Tạng Nhãn Phổ Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Thọ Phong. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm.

Phía trên thế giới Liên Hoa Trang Nghiêm Thành, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Thọ Phong. Thế giới đó có Đức Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Nhật Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Khai Thị Vô Lượng Trí.

Phía trên thế giới Vô Lượng Thọ Phong, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhật Quang Minh. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Khai Thị Vô Lượng Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Y Chỉ Liên Hoa Diệp. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Phước Đức Sơn.

Phía trên thế giới Nhật Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Y Chỉ Liên Hoa Diệp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Phước Đức Sơn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phong Phổ Trì. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhật Diệu Căn.

Phía trên thế giới Y Chỉ Liên Hoa Diệp, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phong Phổ Trì. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhật Diệu Căn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Minh Hiển Hiện. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thân Quang Phổ Chiếu.

Phía trên thế giới Phong Phổ Trì, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Minh Hiển Hiện. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Thân Quang Phổ Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Lôi Âm Kim Cang Bảo Phổ Chiếu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Hoa Khai Phu Tướng.

Phía trên thế giới Quang Minh Hiển Hiện, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Lôi Âm Kim Cang Bảo Phổ Chiếu. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Hoa Khai Phu Tướng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Võng Trang Nghiêm, hình như lan can, nương biển tất cả trang nghiêm mà trụ. Có mây lầu các quang minh sáng chói che phủ

phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thị Hiện Vô Úy Vân.

Phía trên thế giới Hương Lôi Âm Kim Cang Bảo Phổ Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đế Võng Trang Nghiêm, hình trạng như lan can, nương biển cả trang nghiêm mà trụ. Có mây lâu các quang minh sáng chói che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thị Hiện Vô Úy Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ bảy, thế giới chủng Nhất Thiết Uy Đức Trang Nghiêm, có hai mươi tầng thế giới, ở trong Biển Hương Thủy Tích Tập Bảo Hương Tạng.

Các Phật tử ! Vòng qua bên phải biển hương thủy Tích Tập Bảo Hương Tạng, lại có biển hương thủy tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Vô Cấu, dùng thần biến thanh trong tất cả hạt bụi cõi Phật làm thể.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Tích

Tập Bảo Hương Tạng, lại có biển Hương Thủy tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong Biển Hương Thủy đó có thế giới chủng tên là Phổ Vô Cấu, dùng thần biến thanh trong tất cả hạt bụi cõi Phật làm thể.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Tịnh Diệu Bình Đán, hình như thân báu, nương tất cả biển quang luân báu mà trụ. Có đủ thứ mây chiên đàn ma ni chân châu, che phủ phía trên. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nan Tồi Phục Vô Đẳng Tràng.

Phía trên thế giới Phổ Vân Cấu, có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng có thế giới tên là Tịnh Diệu Bình Đán, hình trạng như thân báu, nương tựa tất cả biển quang luân báu mà trụ. Có đủ thứ mây chiên đàn ma ni chân châu, che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nan Tồi Phục Vô Đẳng Tràng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thức Nhiên Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật

ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Huệ Thần Thông Vương.

Phía trên thế giới Tịnh Diệu Bình Đán, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thức Nhiên Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Huệ Thần Thông Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vi Diệu Tướng Luân Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thập Phương Đại Danh Xưng Vô Tận Quang.

Phía trên thế giới Thức Nhiên Diệu Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vi Diệu Tướng Luân Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thập Phương Đại Danh xưng Vô Tận Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diễm Tạng Ma Ni Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Trí Huệ Kiến Văn Giai Hoan Hỉ.

Phía trên thế giới Vi Diệu Tướng Luân Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới

tên là Diễm Tạng Ma Ni Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Đại Trí Huệ Kiến Văn Giai Hoan Hỉ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Lực Tối Thắng Trí.

Phía trên thế giới Diễm Tạng Ma Ni Diệu Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Tối Thắng Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sinh Tịnh Vi Trần. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Siêu Thắng Phạm.

Phía trên thế giới Diệu Hoa Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Sinh Tịnh Vi Trần. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Siêu Thắng Phạm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Minh Biến Hóa Hương. Đức

Phật ở thế giới đó, hiệu là Hương Tượng Kim Cang Đại Lực Thế.

Phía trên thế giới Xuất Sinh Tịnh Vi Trần, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Quang Minh Biến Hoá Hương. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hương Tượng Kim Cang Đại Lực Thế, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Minh Toàn. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nghĩa Thành Thiện Danh Xưng.

Phía trên thế giới Phổ Quang Minh Biến Hóa Hương, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Minh Toàn. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nghĩa Thành Thiện Danh Xưng.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Anh Lạc Hải. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tỉ Quang Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Quang Minh Toàn, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Anh Lạc Hải. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tỉ Quang Biến Chiếu, đang giáo Hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Đăng Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Cứu Kính Công Đức Vô Ngại Huệ Đăng.

Phía trên thế giới Bảo Anh Lạc Hải, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Hoa Đăng Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Cứu Kính Công Đức Vô Ngại Huệ Đăng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Xảo Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Huệ Nhật Ba La Mật.

Phía trên thế giới Diệu Hoa Đăng Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Xảo Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Huệ Nhật Ba La Mật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Hoa Phổ Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Biên Huệ Pháp Giới Âm.

Phía trên thế giới Thiện Xảo Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chiên Đàn Hoa Phổ Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Biên Huệ Pháp Giới Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đế Võng Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đăng Quang Hồi Chiếu.

Phía trên thế giới Chiên Đàn Hoa Phổ Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đế Võng Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đăng Quang Hồi Chiếu, đang giáo chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Hoa Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Giới Nhật Quang Minh.

Phía trên thế giới Đế Võng Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Hoa Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Giới Nhật Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Đại Oai Diệu. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Biên Công Đức Hải Pháp Luân Âm.

Phía trên thế giới Tịnh Hoa Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đại Oai Diệu. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Hải Pháp Luân Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đồng An Trụ Bảo Liên Hoa Trì. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Khai Thị Nhập Bất Khả Tư Nghì Trí.

Phía trên thế giới Đại Oai Diệu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đồng An Trụ Bảo Liên Hoa Trì. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Khai Thị Nhập Bất Tư Nghì Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bình Thản Địa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Công Đức Bảo Quang Minh Vương.

Phía trên thế giới Đồng An Trụ Bảo Liên Hoa Trì, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bình Thản Địa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Công Đức Bảo Quang Minh Vương, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Ma Ni Tụ. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Phước Đức Hải Diệu Trang Nghiêm.

Phía trên thế giới Bình Thản Địa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Ma Ni Tụ. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tận Phước Đức Hải Diệu Trang Nghiêm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vi Diệu Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Đẳng Lực Phổ Biến Âm.

Phía trên thế giới Hương Ma Ni Tụ, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vi Diệu Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Đẳng Lực Phổ Biến Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thập Phương Phổ Kiên Cố Trang Nghiêm Chiếu Diệu, hình trạng tám cạnh, nương biển tâm vương ma ni luân mà trụ. Có mây màng trang nghiêm tất cả báu che phủ

phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Nhãn Đại Minh Đăng.

Phía trên thế giới Vi Diệu Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thập Phương Phổ Kiên Cố Trang nghiêm Chiếu Diệu, hình trạng tám cạnh. Thế giới đó nương biển tâm vương ma ni luân mà trụ. Có mây màng trang nghiêm tất cả báu che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh, để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Phổ Nhãn Đại Minh Đăng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ tám, thế giới chủng Phổ Vô Cấu, có hai mươi tầng thế giới ở trong Biển Hương Thủy Bảo Trang Nghiêm.

Các Phật tử ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Bảo Trang Nghiêm đó, lại có biển hương thủy tên là Kim Cang Bảo Tụ. Trong biển đó, có thế giới tên là Pháp Giới Hạnh, dùng tất cả Bồ Tát địa pháp phương tiện âm thanh làm thể.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Bảo Trang Nghiêm, lại có biển hương thủy tên là Kim Cang Bảo Tụ. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Pháp Giới Hạnh, dùng tất cả Bồ Tát địa pháp phương tiện âm thanh làm thể tánh.

Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Tịnh Quang Chiếu Diệu, hình trạng như châu báu, nương biển châu anh lạc tất cả báu sắc mà trụ. Có mây Bồ Tát châu kế quang minh ma ni che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Công Đức Quang.

Phía trên thế giới chủng Pháp Giới Hạnh, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Tịng Quang Chiếu Diệu. Hình trạng như châu báu, nương biển châu anh lạc tất cả báu sắc mà trụ. Có mây Bồ Tát châu kế quang minh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Công Đức Quang, đang chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Cái. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Tự Tại Huệ.

Phía trên thế giới Tịnh Quang Phổ Chiếu, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Cái. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Tự Tại Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Sư Tử Tòa, đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Long Uyên.

Phía trên thế giới Diệu Cái, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật có thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm Sư Tử Tòa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Long Uyên, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Xuất Hiện Kim Cang Tòa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thăng Sư Tử Tòa Liên Hoa Đài.

Phía trên thế giới Bảo Trang Nghiêm Sư Tử Tòa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế

giới tên là Xuất Hiện Kim Cang Tòa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thăng Sư Tử Liên Hoa Đài, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Thắng Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Trí Quang Phổ Khai Ngộ.

Phía trên thế giới Xuất Hiện Kim Cang Tòa, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Thắng Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Trí Quang Phổ Khai Ngộ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Quán Tập. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Trì Địa Diệu Quang Vương.

Phía trên thế giới Liên Hoa Thắng Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thiện Quán Tập. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Trì Địa Diệu Quang Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hỉ Lạc Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Đăng Vương.

Phía trên thế giới Thiện Quán Tập, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hỉ Lạc Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Đăng Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Tạng Nhân Đà La Võng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Không Kiến.

Phía trên thế giới Hỉ Lạc Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Tạng Nhân Đà La Võng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Không Kiến, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Địa Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Diễm Thân Tràng.

Phía trên thế giới Ma Ni Tạng Nhân Đà La Võng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Địa Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Diễm Thân Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Quang Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tịnh Trị Chúng Sinh Hạnh.

Phía trên thế giới Chúng Diệu Địa Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Quang Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tịnh Trị Chúng Sinh Hạnh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Sơn Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức Vân Phổ Chiếu.

Phía trên thế giới Kim Quang Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Sơn Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức Vân Phổ Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Thụ Hình. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Hoa Tướng Tịnh Nguyệt Giác.

Phía trên thế giới Tu Di Sơn Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Thụ Hình. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Hoa Tướng Tịnh Nguyệt Giác, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Vô Bố Úy. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Kim Quang Cự.

Phía trên thế giới Chúng Thụ Hình, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Bố Úy. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Kim Quang Cự, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đại Danh Xưng Long Vương Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quán Đẳng Nhất Thiết Pháp.

Phía trên thế giới Vô Bố Úy, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đại Danh Xưng Long Vương Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quán Đẳng Nhất Thiết Pháp, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thị Hiện Ma Ni Sắc. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Hóa Phật.

Phía trên thế giới Đại Danh Xưng Long Vương Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thị Hiện Ma Ni Sắc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Biến Hóa Nhật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Diễm Đăng Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Cái Quang Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Thị Hiện Ma Ni Sắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Quang Diễm Đăng Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Cái Quang Biến Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Quang Vân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tư Duy Huệ.

Phía trên thế giới Quang Diễm Đăng Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Quang Vân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tư Duy Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Oán Thù. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tinh Tấn Thắng Huệ Hải.

Phía trên thế giới Hương Quang Vân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Oán Thù. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tinh Tấn Thắng Huệ Hải, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số các cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Quang Minh Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Hiện Duyệt Ý Liên Hoa Tự Tại Vương.

Phía trên thế giới Vô Oán Thù, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Quang Minh Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Hiện Duyệt Ý Liên Hoa Tự Tại Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hào Tướng Trang Nghiêm, hình dạng như nửa mặt trăng, nương núi tu di biển ma ni mà trụ. Có tất cả mây quang ma ni vương trang nghiêm sí thịnh che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thanh Tịnh Nhãn.

Phía trên thế giới Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Quang Minh Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hào Tướng Trang Nghiêm, hình trạng như nửa mặt trăng, nương núi Tu Di biển ma ni mà trụ, có tất cả mây quang ma ni trang nghiêm sí thạnh che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thanh Tịnh Nhãn, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ chín, thế giới chủng Pháp Giới Hạnh, có hai mươi tầng thế giới ở trong biển hương thủy Kim Cang Bảo Tụ.

Các Phật tử ! Vòng về phía bên phải biển hương thủy Kim Cang Bảo Tụ, lại có biển hương thủy tên là Thiên Thành Bảo Diệp. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đăng Diễm Quang Minh, dùng tất cả pháp luân âm bình đẳng khai thị khắp làm thể.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Vòng về phía bên phải Biển Hương Thủy Kim Cang Bảo Tụ, lại có Biển Hương Thủy tên là Thiên Thành Bảo Diệp. Ở trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đăng Diễm Quang Minh, dùng tất cả pháp luân âm bình đẳng khai thị khắp làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Bảo Nguyệt Quang Diễm Luân, hình trạng như tất cả đồ trang nghiêm, nương tất cả biển hoa báu trang nghiêm mà trụ. Có mây tòa sư tử màu lưu ly che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhật Nguyệt Tự Tại Quang.

Phía trên thế giới Đăng Diễm Quang Minh, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Bảo Nguyệt Quang Diễm Luân, hình trạng như tất cả đồ trang nghiêm, nương tất cả biển hoa báu trang nghiêm mà trụ. Có mây tòa sư tử màu sắc lưu ly, che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh, để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tự Tại Quang, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Bảo Quang. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Pháp Bảo Tràng.

Phía trên thế giới Bảo Nguyệt Quang Diễm Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tu Di Bảo Quang. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tận Pháp Bảo Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Quang Minh Tràng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Đại Hoa Tụ.

Phía trên thế giới Tu Di Bảo Quang, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Diệu Quang Minh Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Hoa Tụ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Quang Minh Hoa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhân Trung Tối Tự Tại.

Phía trên thế giới Chúng Diệu Quang Minh Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Quang Minh Hoa. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Nhân Trung Tối Tự Tại, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Biến Chiếu.

Phía trên thế giới Ma Ni Quang Minh Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Phổ Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Biến Chiếu, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đại Thụ Khẩn Na La Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Phước Đức Tự Tại Long.

Phía trên thế giới Phổ Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Đại Thụ Khẩn Na La Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Phước Đức Tự Tại Long, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Tịnh Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Công Đức Bảo Hoa Quang.

Phía trên thế giới Đại Thụ Khẩn Na La Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Biên Tịnh Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Công Đức Bảo Hoa Quang, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Tối Thắng Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Trang Nghiêm.

Phía trên thế giới Vô Biên Tịnh Quang Minh, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Tối Thắng Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Trang Nghiêm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Gián Sức. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Diễm Tu Si Sơn.

Phía trên thế giới Tối Thắng Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng Bảo Gián Sức. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Diễm Tu Di Sơn, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Tu Di Âm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Xuất Hiện Nhất Thiết Hạnh Quang Minh.

Phía trên thế giới Chúng Bảo Gián Sức, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh Tịnh Tu Di Âm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Xuất Hiện Nhất Thiết Hạnh Quang Minh, đang giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Thủy Cái. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Ba La Mật Vô Ngại Hải.

Phía trên thế giới Thanh Tịnh Tu Di Âm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Hương Thủy Cái. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Ba La Mật Vô Ngại Hải, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sư Tử Hoa Võng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Diễm Tràng.

Phía trên thế giới Hương Thủy Cái, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Sư Tử Hoa Võng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Diễm Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Diệu Hoa Đăng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Đại Nguyện Quang.

Phía trên thế giới Sư Tử Hoa Võng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim

Cang Diệu Hoa Đăng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Đại Nguyện Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Pháp Quang Minh Địa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Pháp Quảng Đại Chân Thật Nghĩa.

Phía trên thế giới Kim Cang Diệu Hoa Đăng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Pháp Quang Minh Địa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Quảng Đại Chân Thật Nghĩa, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Mạt Bình Thản Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thắng Huệ Quang Minh Võng.

Phía trên thế giới Nhất Thiết Pháp Quang Minh Địa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Chân Châu Mạt Bình Thản Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thắng Huệ Quang Minh Võng.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là

Lưu Ly Hoa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bảo Tích Tràng.

Phía trên thế giới Chân Châu Mạt Bình Thản Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Lưu Ly Hoa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bảo Tích Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Diệu Quang Luân. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Oai Lực Trí Hải Tạng.

Phía trên thế giới Lưu Ly Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Vô Lượng Diệu Quang Luân. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Oai Lực Trí Hải Tạng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Minh Kiến Thập Phương. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tịnh Tu Tất Cả Công Đức Tràng.

Phía trên thế giới Vô Lượng Diệu Quang Luân, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Minh Kiến Thập Phương. Thế giới đó, có vị Phật

hiệu là Tịnh Tu Nhất Thiết Công Đức Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Khả Ái Lạc Phạm Âm, hình trạng như bàn tay Phật, nương tựa biển lưới quang báu mà trụ, có mây thân Bồ Tát tất cả trang nghiêm che phủ phía trên. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Vô Ngại Quang.

Phía trên thế giới Minh Kiến Thập Phương, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Khả Ái Lạc Phạm Âm, hình trạng như bàn tay Phật, nương tựa biển lưới quang báu mà trụ. Có mây thân Bồ Tát tất cả trang nghiêm che phủ phía trên. Đây là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Vô Ngại Quang, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Hiện tại đã giải thích sơ lược xong biển thứ mười, thế giới chủng Đăng Diễm Quang Minh, có hai mươi tầng thế giới, ở trong Biển Hương Thủy Thiên Thành Bảo Diệp.

Thế giới hải, biển Hương Thủy trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đều có nhiều như số hạt bụi, bất quá sức trí huệ của chúng ta chẳng thông đạt được, cho nên chẳng biết. Kỳ thật, đủ thứ biển Hương Thủy, đủ thứ thế giới nhiều vô lượng vô biên. Thế giới giống như tấm lưới, chẳng biết có bao nhiêu, chúng ta chẳng có sức trí huệ thông đạt đến các thế giới khác. Tuy nhiên, hiện tại lên được mặt trăng, đó chỉ là thuộc về thế giới của chúng ta, chứ chẳng phải thế giới khác.

Thế giới chúng ta đây, cảm thấy rất lớn, song, theo sự nhìn thấy của chư Phật, chẳng qua là một hạt bụi mà thôi. Thế giới với thế giới có vị trí nhất định, chẳng lộn xộn, có hàng lối. Thế giới này hư hoại, thì thế giới kia thành, tuần hoàn không ngừng, chấm dứt rồi bắt đầu.

Nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, tức là phóng tâm lượng ra cho rộng lớn. Tâm lượng của chúng ta vốn là tận hư không biến pháp giới. Trong tâm tượng bao quát vô lượng thế giới, nhiều như hạt bụi. Song, vì tâm ích kỷ quá nặng, tất cả đều nghĩ đến lợi ích cho chính mình, mà quên mất tinh thần Bồ Tát đại công vô tư, cho nên chẳng dung nạp được việc lớn, hà huống là một thế giới. Tâm ích kỷ lợi mình đầy dẫy trong tâm, thì làm sao mà có chỗ dung chứa thế giới ? Song, chúng ta nên phóng tâm lượng cho rộng lớn, dung nạp tất cả vạn sự vạn vật. Do đó :

''Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới.''

Nghĩa là : Tận hư không biến pháp giới, đều ở trong tâm của chúng ta.

Thế giới có vô lượng vô biên như số hạt bụi, thì trong tâm của chúng ta có vô lượng vô biên vọng tưởng. Những vọng tưởng đó đại biểu cho hạt bụi. Hạt bụi thế gian cũng đại biểu cho vọng tưởng của chúng sinh. Do đó :

''Tánh định ma phục triều triều lạc
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an.''

Nếu tâm của bạn an định, thì ma cũng hàng phục được, ngày ngày đều khoái lạc. Vọng niệm của bạn chẳng khởi, thì bất cứ đi đến đâu, cũng bình an vô sự, chẳng phát sinh vấn đề.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng : Các Phật tử ! Về hướng đông của biển hương thủy Ly Cấu Diễm Tạng đó.

Lúc đó, vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, lại bảo đại chúng ở trong hội Hoa Nghiêm rằng : Các vị đệ tử của Phật! Về hướng đông của Biển Hương Thủy Ly Cấu Diễm Tạng đó, lại có mười Biển Hương Thủy. Ở trong mỗi biển Hương Thủy, đều có một thế giới chủng, mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Lại có biển hương thủy tên là Biến Hóa Vi Diệu Thân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Bố Sai Biệt Phương.

Lại có Biển Hương Thủy tên là Biến Hóa Vi Diệu Thân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Bố Sai Biệt Phương.

Kế lại có biển hương thủy tên là Kim Cang Nhãn Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Trang Nghiêm Pháp Giới Kiều.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Kim Cang Nhãn Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Trang Nghiêm Pháp Giới Kiều.

Kế lại có biển hương thủy tên là Chủng Chủng Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hằng Xuất Thập Phương Biến Hóa.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Chủng Chủng Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hằng Xuất Thập Phương Biến Hóa.

Kế lại có biển hương thủy tên là Vô Gián Bảo Vương Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Liên Hoa Hành Mật Vân.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Vô Gián Bảo Vương Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Liên Hoa Hành Mật Vân.

Kế lại có biển hương thủy tên là Diệu Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tỳ Lô Giá Na Biến Hóa Hạnh.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Diệu Hương Diễm Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tỳ Lô Giá Na Biến Hóa Hạnh.

Kế lại có biển hương thủy tên là Bảo Mạt Diêm Phù Tràng. Trong đó, có thế giới chủng tên là Chư Phật Hộ Niệm Cảnh Giới.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Bảo Mạt Diêm Phù Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Chư Phật Hộ Niệm Cảnh Giới.

Kế lại có biển hương thủy tên là Nhất Thiết Sắc Sí Nhiên Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tối Thắng Quang Biến Chiếu.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Nhất Thiết Sắc Sí Nhiên Quang, trong biển đó có thế giới chủng tên là Tối Thắng Quang Biến Chiếu.

Kế lại có biển hương thủy tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Cảnh Giới. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Đăng.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Cảnh Giới. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Đăng.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều bất khả thuyết số hạt bụi cõi Phật.

Giống như Biển Hương Thủy vừa nói ở trên, có nhiều bất khả thuyết như số hạt bụi cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Lưu Ly Địa. Trong đó, có thế giới chủng tên là Thường Phóng Quang Minh, dùng thế giới hải kiếp âm thanh thanh tịnh làm thể.

Nơi gần núi Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Lưu Ly Địa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thường Phóng Quang Minh, dùng thế giới hải kiếp âm thanh thanh tịnh làm thể.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Khả Ái Lạc Tịnh Quang Tràng, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Tam Muội Tinh Tấn Huệ.

Thế giới Chủng Thường Phóng Quang Minh có hai mươi tầng thế giới. Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Khả Ái Lạc Tịnh Quang Tràng. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Tối Thắng Tam Muội Tinh Tấn Huệ, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, và ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Hương Trang Nghiêm Tràng. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Chướng Ngại Pháp Giới Đăng.

Phía trên thế giới Khả Ái Tịnh Quang Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật và ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là

Hương Trang Nghiêm Tràng. Đây là thế giới tầng thứ mười, có thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao bọc chung quanh làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Chướng Ngại Pháp Giới Đăng, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Trên đó, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, và ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Phóng Quang Minh Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Pháp Giới Vô Chướng Ngại Huệ Minh.

Phía trên thế giới Hương Trang Nghiêm Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật và ngang bằng với thế giới Ta Bà, tức cũng là thế giới tầng thứ mười ba, có thế giới tên là Phóng Quang Minh Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Biến Pháp giới Vô Chướng Ngại Huệ Minh Phật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, thế giới chủng phương trên cùng đó, có thế giới tên là Tối Thắng Thân Hương, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc

chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Giác Phân Hoa.

Phía trên thế giới Phóng Quang Minh Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật. Đây là phương dưới cùng của thế giới chủng Thường Phóng Quang Minh, có thế giới tên là Tối Thắng Thân Hương, tức cũng là thế giới tầng thứ hai mươi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Giác Phân Hoa Phật, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Vô Tận Quang Minh Luân đó.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Vô Tận Quang Minh Luân, lại có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy, có thế giới chủng, phía trên mỗi thế giới chủng, lại có hai mươi tầng thế giới.

Lại có biển hương thủy, tên là Cụ Túc Diệu Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Vô Cấu.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Cụ Túc Diệu Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Vô Cấu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Quang Diệu Cái. Trong biển đó, lại có thế giới tên là Vô Biên Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Quang Diệu Cái. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hương Ma Ni Quỹ Độ Hình.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hương Ma Ni Quỹ Độ Hình.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Xuất Phật Âm Thanh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Kiến Lập Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Xuất Phật Âm Thanh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Kiến Lập Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Hương Tràng Tu Di Tạng. Trong biển đó,

có thế giới chủng tên là Quang Minh Biến Mãn.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Hương Tràng Tu Di Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Quang Minh Biến Mãn.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chiên Đàn Diệu Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hoa Diễm Luân.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Chiên Đàn Diệu Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hoa Diễm Luân.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Phong Lực Trì. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Vân Tràng.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Phong Lực Trì. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Vân Tràng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Đế Thích Thân Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Chân Châu Tạng.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Đế Thích Thân Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Chân Châu Tạng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bình Thản Nghiêm Tịnh. Trong biển đó, có thế giới chủng, tên là Tỳ Lưu Ly Mạt Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bình Thản Nghiêm Tịnh. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Tỳ Lưu Ly Mạt Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Giống như Biển Hương Thủy vừa nói ở trên, có các Biển Hương Thủy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Diệu Thụ Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Xuất Sinh Chư Phương Quảng Đại Sát, dùng tất cả âm thanh Phật tồi phục ma làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi Nhất, có Biển Hương Thủy tên là Diệu Thụ Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng Tên

là Xuất Sinh Chư Phương Quảng Đại Sát, dùng tất cả âm thanh Phật tồi phục ma làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Diễm Cự Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thế Gian Công Đức Hải.

Phía trên thế giới Chủng Xuất Sinh Chư Phương Quang Đại Sát, có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng, có thế giới tên là Diễm Cự Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thế Gian Công Đức Hải Phật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Xuất Sinh Bảo. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sư Tử Lực Bảo Vân.

Phía trên thế giới Diễm Cự Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Xuất Sinh Bảo. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sư Tử Lực Bảo Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Y Phục Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Trí Hải Vương.

Phía trên thế giới Xuất Sinh Bảo, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Y Phục Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Trí Hải Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Nơi đó, thế giới chủng phía trên cùng, có thế giới tên là Bảo Anh Lạc Sư Tử Quang Minh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thiện Biến Liên Hoa Tràng.

Phía trên thế giới chủng Xuất Sinh Chư Phương Quảng Đại Sát, có thế giới tên là Bảo Anh Lạc Sư Tử Quang Minh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thiện Biến Hóa Liên Hoa Tràng Phật, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Kim Cang Diễm Quang Minh đó, lại có biển hương thủy tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Oánh Sức Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thanh Tịnh Hạnh Trang Nghiêm.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Kim Cang Diễm Quang Minh đó, lại có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy, lại có thế giới chủng, mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Nhất Thiết Trang Nghiêm Cụ Oánh Sức Tràng. Trong biển đó có thế giới chủng, tên là Thanh Tịnh Hạnh Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Nhất Thiết Bảo Hoa Quang Diệu Hải. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Công Đức Tướng Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Nhất Thiết Bảo Hoa Quang Diệu Hải. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Công Đức Tướng Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Liên Hoa Khai Phu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bồ Tát Ma Ni Quan Trang Nghiêm.

Kế đó lại có biển Hương Thủy, tên là Liên Hoa Khai Phu. Trong biển đó có thế giới tên là Bồ Tát Ma Ni Quan Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Y Phục. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Châu Luân.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Diệu Bảo Y Phục. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Châu Luân.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Khả Ái Hoa Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bách Quang Vân Chiếu Diệu.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Khả Ái Hoa Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bách Quang Vân Chiếu Diệu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Biến Hư Không Đại Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Quang Phổ Chiếu.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Biến Hư Không Đại Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Quang Biến Chiếu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Kim Nguyệt Nhãn Anh Lạc.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Diệu Hoa Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Kim Nguyệt Nhãn Anh Lạc.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chân Châu Hương Hải Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phật Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Chân Châu Hương Hải Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phật Quang Minh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Luân Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Hóa Hiện Phật Cảnh Giới Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bảo Luân Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thiện Hóa Hiện Phật Cảnh giới Quang Minh.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Các biển Hương Thủy như đã nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy, tên là Vô Biên Luân Trang Nghiêm Để. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Lượng Phương Sai Biệt, dùng đủ thứ

âm thanh lời nói của tất cả cõi nước làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Vô Biên Luân Trang Nghiêm Để, trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Lượng Phương Sai Biệt, dùng đủ thứ âm thanh lời nói của tất cả cõi nước làm thể tính.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Kim Cang Hoa Cái. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Tướng Quang Minh Phổ Môn Âm.

Phía trên thế giới chủng Vô Lượng Phương Sai Biệt, có hai mươi tầng thế giới. Phương dưới cùng, có thế giới tên là Kim Cang Hoa Cái. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tận Tướng Quang Minh Phổ Môn Âm, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Xuất Sinh Bảo Y Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Phước Đức Vân Đại Oai Thế.

Phía trên thế giới Kim Cang Hoa Cái, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Xuất Sinh

Bảo Y Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Phước Đức Vân Đại Oai Thế, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Chúng Bảo Cụ Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thắng Huệ Hải.

Phía trên thế giới Xuất Sinh Bảo Y Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Chúng Bảo Cụ Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thắng Huệ Hải, đang giáo hóa chúng sinh.

Phương trên nhất của thế giới chủng đó, có thế giới tên là Nhật Quang Minh Y Phục Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Trí Nhật Liên Hoa Vân.

Phương trên nhất của thế giới chủng Vô Lượng Phương Sai Biệt, có thế giới tên là Nhật Quang Minh Y Phục Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Trí Nhật Liên Hoa Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm đó, lại có biển hương thủy, tên là A Tu La Cung

Điện. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hương Thủy Quang Sở Trì.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Đế Thanh Bảo Trang Nghiêm đó, lại có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy, lại có một thế giới chủng, mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Lại có Biển Hương Thủy, tên là A Tu La Cung Điện. Trong Biển đó, có thế giới chủng tên là Hương Thủy Quang Sở Trì.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Sư Tử Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Thị Thập Phương Nhất Thiết Bảo.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bảo Sư Tử Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Thị Thập Phương Nhất Thiết Bảo.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cung Điện Sắc Quang Minh Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Cung Điện Sắc Quang Minh Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Xuất Đại Liên Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diệu Trang Nghiêm Biến Chiếu Pháp Giới.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Xuất Đại Liên Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diệu Trang Nghiêm Biến Chiếu Pháp Giới.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Đăng Diễm Diệu Nhãn. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Quán Sát Thập Phương Biến Hóa.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Đăng Diễm Diệu Nhãn. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Quán Sát Thập Phương Biến Hóa.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bất Tư Nghì Trang Nghiêm Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thập Phương Quang Minh Phổ Danh Xưng.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bất Tư Nghì Trang Nghiêm Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thập Phương Quang Minh Phổ Danh Xưng.

Kế lại có Biển hương thủy, tên là Bảo Tích Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đăng Quang Chiếu Diệu.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bảo Tích Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đăng Quang Chiếu Diệu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Thanh Tịnh Bảo Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tu Di Vô Năng Vi Ngại Phong.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Thanh Tịnh Bảo Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tu Di Vô Năng Vi Ngại Phong.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Y Lan Can. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Như Lai Thân Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bảo Y Lan Can. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Như Lai Thân Quang Minh.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Như Biển Hương Thủy vừa nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Thụ Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là An Trụ Đế Võng, dùng tất cả trí địa âm thanh của Bồ Tát làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Thụ Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là An Trụ Đế Võng, dùng tất cả trí địa âm thanh Bồ Tát làm thể tánh.

Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Diệu Kim Sắc. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Hương Diễm Thắng Oai Quang.

Thế giới chủng An Trụ Đế Võng, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó, phương dưới cùng có thế giới tên là Diệu Kim Sắc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Hương Diễm Thắng Oai Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới

tên là Ma Ni Thụ Hoa. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Ngại Phổ Hiện.

Phía trên thế giới Diệu Kim Sắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Ma Ni Thụ Hoa. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Ngại Phổ Hiện, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Tỳ Lưu Ly Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Pháp Tự Tại Kiên Cố Huệ.

Phía trên thế giới Ma Ni Thụ Hoa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Tỳ Lưu Ly Diệu Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Pháp Tự Tại Kiên Cố Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Trong đó, thế giới chủng phương trên cùng, có thế giới tên là Phạm Âm Diệu Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Liên Hoa Khai Phu Quang Minh Vương.

Phương trên cùng thế giới chủng An Trụ Đế Võng, có thế giới tên là Phạm Âm Diệu Trang Nghiêm. Thế giới

đó, có vị Phật hiệu là Liên Hoa Khai Phu Quang Minh Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để đó, lại có biển hương thủy, tên là Hoá Hiện Liên Hoa Xứ, trong biển đó có thế giới chủng, tên là Quốc Độ Bình Chánh.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Kim Cang Luân Trang Nghiêm Để đó, lại có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy, lại có thế giới chủng, trong mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Hóa Hiện Liên Hoa Xứ, trong biển đó, có thế giới chủng tên là Quốc Độ Bình Chánh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Ma Ni Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Pháp Giới Vô Mê Hoặc.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Ma Ni Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Pháp Giới Vô Mê Hoặc.

Kế lại có biển hương thủy tên là Chúng Bảo Hương Nhật Ma Ni. Trong

biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Chúng Diệu Nhật Ma Ni. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Hằng Nạp Bảo Lưu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hành Phật Ngôn Âm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Hằng Nạp Bảo Lưu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hành Phật Ngôn Âm.

Kế lại có biển hương thủy tên là Vô Biên Thâm Diệu Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Phương Sai Biệt.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Vô Biên Thâm Diệu Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Phương Sai Biệt.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Kiên Thật Tích Tụ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Lượng Xứ Sai Biệt.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Kiên Thật Tích Tụ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Xứ Sai Biệt.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Thanh Tịnh Phạm Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Thanh Tịnh Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Thanh Tịnh Phạm Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Thanh Tịnh Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chiên Đàn Lan Can Âm Thanh Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hồi Xuất Tràng.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Chiên Đàn Lan Can Âm Thanh Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hồi Xuất Tràng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Hương Bảo Vương Quang Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Quang Minh Lực.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Diệu Bảo Vương Quang Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Quang Minh Lực.

Trong nhà Phật có câu rằng:

''Đạo cao nhất xích, ma cao nhất trượng.''

Ma đến là giúp đỡ người tu đạo. Theo sự thấy trước mắt thì ma là kẻ phá hoại người tu đạo. Kỳ thật, thì ma đến khảo nghiệm sự tu đạo của bạn. Nếu qua được sự khảo nghiệm, thì có tư cách tiến bộ, sớm sẽ thành tựu đạo nghiệp. Nếu như chẳng qua được sự khảo nghiệm, thì đầu hàng với ma, cam tâm tình nguyện làm quyến thuộc của ma, bị ma sai khiến, phải ''Luyện lại từ đầu.''

Phàm việc gì, cũng phải từ mặt trái mà tìm chỗ tốt, nếu nhận thức được, thì ma là kẻ trợ giúp người tu đạo. Nếu chẳng nhận thức được, thì ma là kẻ phá hoại người tu hành. Cho nên trong mỗi đạo tràng, có người sắp chứng quả, có người sắp khai ngộ, hoặc có người chuyên tâm tu hành, thì lúc đó ma sẽ đến khảo nghiệm. Sự khảo nghiệm đó, chẳng phải từ một phía đến, mà là từ bốn phương tám hướng kéo đến. Ma là kẻ vô hình vô tướng, khi đến thì bạn chẳng biết, khi đi rồi thì mới rõ. Nếu chẳng qua được sự khảo nghiệm, thì khảo chẳng hợp cách, vì chưa đạt đến được cảnh giới thuần nhất thanh tịnh. Do đó ''Định lực chẳng kiên cố'', cho nên không chuyển được cảnh giới, mà bị cảnh giới chuyển.

Chùa Kim Sơn đều có rồng rắn lẫn lộn, là đạo tràng phàm Thánh tu hành với nhau. Có người nhận chân tu hành, giữ gìn giới luật, có người chẳng tu hành, suốt ngày chỉ cười cười nói nói, làm ảnh hưởng đến người khác tu hành, đó là hành vi của ma. Nếu nhận thức được thì chẳng bị cảnh giới sở chuyển, chẳng nhận thức được thì bị cảnh giới chuyển. Chúng ta tu đạo phải có định lực chuyển cảnh giới. Nên nhớ, nên nhớ :

''Tất cả khảo nghiệm,
Xem bạn làm thế nào ?
Trước mắt mà chẳng biết
Phải luyện lại từ đầu.''

Tháng trước tôi đã nói qua, định sẽ đem tâm pháp truyền thọ cho người chân tâm tu đạo, người chân tâm trì giới. Đến nay đã nhận được các bài kệ của các vị làm. Vì tôi phải đi hoằng pháp ở châu á, tạm thời gát lại, đợi khi nào tôi trở về, thì sẽ quyết định người nào có tư cách có thể tiếp thọ tâm pháp ấn của Phật.

Có người nói: ''Truyền tâm ấn pháp, khi nào khai ngộ mới có thể truyền pháp'', không sai ! Dùng tâm ấn tâm, mới truyền thọ được. Nhưng người nào có định lực, tâm kiên cố, có kim cang trí, các điều kiện trên thì đều có thể tiếp thọ đại pháp. Các vị nên chú ý ! Trước khi tiếp thọ, nhất định sẽ có thiên ma đến nhiễu loạn, ma nầy rất là lợi hại, các vị phải cẩn thận, tuyệt đối chẳng phải hí luận.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng đó.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Liên Hoa Nhân Đà La Võng đó, lại có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy lại có thế giới chủng. Mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có biển hương thủy tên là Ngân Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Biến Hạnh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Ngân Liên Hoa Diệu Trang Nghiêm, trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Biến Hạnh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Lưu Ly Trúc Mật Diễm Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Xuất Thập Phương Âm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Tỳ Lưu Ly Trúc Mật Diễm Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Xuất Thập Phương Âm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Thập Phương Quang Diễm Tụ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hằng Xuất Biến Hóa Phân Bố Thập Phương.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Thập Phương Quang Diễm Tụ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hằng Xuất Biến Hóa Phân Bố Thập Phương.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Xuất Hiện Chân Kim Ma Ni Tràng. Trong biển

đó, có thế giới chủng tên là Kim Cang Tràng Tướng.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Xuất Hiện Chân Kim Ma Ni Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Kim Cang Tràng Tướng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bình Đẳng Đại Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Pháp Giới Dũng Mãnh Toàn.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bình Đẳng Đại Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Pháp Giới Dũng Mãnh Toàn.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Hoa Tùng Vô Tận Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Tịnh Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Bảo Hoa Tùng Vô Tận Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Tịnh Quang Minh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Kim Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diễn Thuyết Vi Mật Xứ.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Diệu Kim Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diễn Thuyết Vi Mật Xứ.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Quang Ảnh Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Quang Ảnh Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy tên là Tịch Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Tiền Thùy Bố.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Tịch Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Tiền Thùy Bố.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Biển Hương Thủy như vừa nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Mật Diễm Vân Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết

Quang Trang Nghiêm, dùng âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng Như Lai làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Mật Diễm Vân Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Quang Trang Nghiêm, thế giới đó, dùng âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng Như Lai làm thể tánh.

Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Tịnh Nhãn Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Kim Cang Nguyệt Biến Chiếu Thập Phương.

Phía trên thế giới chủng Nhất Thiết Quang Trang Nghiêm, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó, phương dưới cùng, có thế giới tên là Tịnh Nhãn Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Kim Cang Nguyệt Phổ Chiếu Thập Phương, đang giáo hóa chúng sinh.

Trên đó, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Liên Hoa Đức. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Đại Tinh Tấn Thiện Giác Huệ.

Phía trên thế giới Tịnh Nhãn Trang Nghiêm, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Liên

Hoa Đức. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Đại Tinh Tấn Thiện Giác Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Kim Cang Mật Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sa La Vương Tràng.

Phía trên thế giới Liên Hoa Đức, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang với thế giới Ta Bà, tên là Kim Cang Mật Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sa La Vương Tràng, đang giáo hóa chúng sinh.

Trên đó, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Hải Trang nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Oai Đức Tuyệt Luân Vô Năng Chế Phục.

Phía trên thế giới Kim Cang Mật Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh Hải Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Oai Đức Tuyệt Luân Vô Năng Chế Phục, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Tích Tập Bảo Hương Tạng đó.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Tích Tập Bảo Hương Tạng, lại có mười biển Hương Thủy. Trong mỗi Biển Hương Thủy, đều có một thế giới chủng. Trong mỗi thế giới chủng, có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có biển hương thủy tên là Nhất Thiết Bảo Quang Minh Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Cấu Xưng Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Nhất Thiết Bảo Quang Minh Biến Chiếu. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Vô Cấu Xưng Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chúng Bảo Hoa Khai Phu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hư Không Tướng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chúng Bảo Hoa Khai Phu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hư Không Tướng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cát Tường Át Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Ngại Quang Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cát Tường Át Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Ngại Quang Phổ Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Tích Tập Bảo Anh Lạc. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Trừ Nghi.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Tích Tập Bảo Anh Lạc. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Trừ Nghi.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Xuất Sinh Diệu Sắc Bảo. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thắng Tràng Chu Biến Hạnh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Xuất Sinh Diệu Sắc Bảo. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thắng Tràng Chu Biến Hạnh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Phổ Sinh Kim Cang Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Bất Tư Nghì Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Phổ Sinh Kim Cang Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Bất Tư Nghì Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Tâm Vương Ma Ni Luân Nghiêm Sức. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thị Hiện Vô Ngại Phật Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Tâm Vương Ma Ni Luân Nghiêm Sức. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thị Hiện Vô Ngại Phật Quang Minh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chiên Đàn Thụ Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương Toàn.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Chiên Đàn Thụ Hoa. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Phổ Hiện Thập Phương Toàn.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chân Châu Luân Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Chư Phật Nguyện Sở Lưu.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Chân Châu Luân Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Chư Phật Nguyện Sở Lưu.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Các biển hương thủy như vừa nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Diêm Phù Đàn Bảo Tạng Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Âm Tràng. Dùng âm thanh vào tất cả trí môn làm thể.

Nơi gần núi Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Diêm Phù Đàn Bảo Tạng Luân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Âm Tràng, dùng âm thanh vào tất cả trí môn làm thể tánh.

Trên đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Hoa Nhị Diễm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tinh Tấn Thí.

Phía trên thế giới chủng Phổ Âm Tràng, có hai mươi tầng thế giới, trên đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Hoa Nhị Diễm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tinh Tấn Thí, đang giáo hóa chúng sinh.

Trên đó, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng

với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Liên Hoa Quang Minh Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Nhất Thiết Công Đức Tối Thắng Tâm Vương.

Phía trên thế giới Hoa Nhị Diễm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Liên Hoa Quang Minh Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức Tối Thắng Tâm Vương, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Thập Lực Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thiện Xuất Hiện Vô Lượng Công Đức Vương.

Phía trên thế giới Liên Hoa Quang Minh Tràng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Thập Lực Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thiện Xuất Hiện Vô Lượng Công Đức Vương Phật, đang giáo hóa chúng sinh.

Phương trên nhất của thế giới chủng đó, có thế giới tên là Ma Ni Hương Sơn

Tràng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Quảng Đại Thiện Nhãn Tịnh Trừ Nghi.

Phương trên nhất của thế giới chủng Phổ Âm Tràng, có thế giới tên là Ma Ni Hương Sơn Tràng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Quảng Đại Thiện Nhãn Tịnh Trừ Nghi, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Bảo Trang Nghiêm đó.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Bảo Trang Nghiêm đó, có mười Biển Hương Thủy. Trong mỗi biển hương thủy, đều có một thế giới chủng, mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có biển hương thủy tên là Trì Tu Di Quang Minh Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Xuất Sinh Quảng Đại Vân.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Trì Tu Di Quang Minh Tạng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Xuất Sinh Quảng Đại vân.

Kế lại có biển hương Thủy, tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm Đại Oai Lực

Cảnh Giới. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Ngại Tịnh Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm Đại Oai Lực Cảnh Giới. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Ngại Tịnh Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Mật Bố Bảo Liên Hoa. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tối Thắng Đăng Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Mật Bố Bảo Liên Hoa. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Tối Thắng Đăng Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Y Chỉ Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhật Quang Minh Võng Tạng.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Y Chỉ Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhật Quang Minh Võng Tạng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chúng Đa Nghiêm Tịnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Hoa Y Xứ.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Chúng Đa Nghiêm Tịnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Hoa Y Xứ.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cực Thông Huệ Hạnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tối Thắng Hình Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Cực Thông Huệ Hạnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tối Thắng Hình Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Trì Diệu Ma Ni Phong. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Tịnh Hư Không Tạng.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Trì Diệu Ma Ni Phong. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Tịnh Hư Không Tạng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Đại Quang Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đế Thanh Cự Quang Minh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Đại Quang Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Đế Thanh Cự Quang Minh.

Kế lại có biển hương thuỷ, tên là Khả Ái Ma Ni Châu Sung Mãn Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hống Thanh.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Khả Ái Ma Ni Châu Sung Mãn Biến Chiếu. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Hống Thanh.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Các biển Hương thủy như đã nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Nơi gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Xuất Thanh Bảo. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Chu Biến Vô Sai Biệt, dùng tiếng hống của tất cả Bồ Tát làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có Biển Hương Thủy tên là Đế Thanh Bảo. Trong biển đó, có thế giới chủng tên

là Chu Biến Vô Sai Biệt, dùng tiếng hống của tất cả Bồ Tát làm thể tánh.

Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Diệu Thắng Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thắng Công Đức Huệ.

Phía trên thế giới chủng Chu Biến Vô Sai biệt, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Diệu Thắng Tạng. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thắng Công Đức Huệ, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Trang Nghiêm Tướng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Siêu Thắng Đại Quang Minh.

Phía trên thế giới Diệu Thắng Tạng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim cang Tràng tên là Trang Nghiêm Tướng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Siêu Thắng Đại Quang Minh, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Lưu Ly Luân Phổ

Trang Nghiêm. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tu Di Đăng.

Phía trên thế giới Trang Nghiêm Tướng, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Lưu Ly Luân Phổ Trang Nghiêm. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tu Di Đăng, đang giáo hóa chúng sinh.

Phương trên cùng của thế giới chủng đó, có thế giới tên là Hoa Tràng Hải. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Tận Biến Hóa Diệu Huệ Vân.

Phương trên cùng của thế giới chủng Chu Biến Vô Sai Biệt, có thế giới tên là Hoa Tràng Hải. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Tận Biến Hóa Diệu Huệ Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Kim Cang Bảo Tụ đó, kế lại có biển hương thủy tên là Sùng Sức Bảo Bì Nhi. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tú Xuất Bảo Tràng.

Vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bên ngoài Biển Hương Thủy Kim Cang Bảo Tụ, lại có mười Biển Hương Thủy, trong mỗi Biển

Hương Thủy, đều có một thế giới chủng, mỗi thế giới chủng có hai mươi tầng thế giới.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Sùng Sức Bảo Bì Nhi (tướng thấp). Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tú Xuất Bảo Tràng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Tràng Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Nhất Thiết Quang Minh.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Bảo Tràng Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hiện Nhất Thiết Quang Minh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Quang Minh Biến Chiếu.

Kế lại có biển Hương Thủy tên là Diệu Bảo Vân. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Quang Minh Biến Chiếu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Thụ Hoa Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diệu Hoa Gián Sức.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Bảo Thụ Hoa Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diệu Hoa Gián Sức.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Y Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Quang Minh Hải.

Kế lại có Biển Hương Thủy tên là Diệu Bảo Y Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Quang Minh Hải.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Thụ Phong. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Vân.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Bảo Thụ Phong. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Diễm Vân.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Thị Hiện Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhập Kim Cang Vô Sở Ngại.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Thị Hiện Quang Minh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Nhập Kim Cang Vô Sở Ngại.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Liên Hoa Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Vô Biên Ngạn Hải Uyên.

Kế lại có biển Hương Thủy, tên là Liên Hoa Phổ Trang Nghiêm. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Vô Biên Ngạn Hải Uyên.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Thị Hiện Quốc Độ Tạng.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Thị Hiện Quốc Độ Tạng.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Biển Hương thủy như vừa nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Nơi gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Bất Khả Hoại Hải. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là

Diệu Luân Gián Thố Liên Hoa Tràng, dùng tất cả Phật lực sở xuất âm làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có biển Hương Thủy tên là Bất Khả Hoại Hải. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Diệu Luân Gián Thố Liên Hoa Tràng, dùng tất cả Phật lực sở xuất âm làm thể tánh.

Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Tối Diệu Hương. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Hóa Vô Lượng Trần Số Quang.

Phía trên thế giới chủng Diệu Luân Gián Thố Liên Hoa Tràng, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Tối Diệu Hương. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Biến Hóa Vô Lượng Trần Số Quang, đang giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Bất Tư Nghì Sai Biệt Trang Nghiêm Môn. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Trí.

Phía trên thế giới Tối Diệu Hương, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, tên là Bất Tư Nghì Sai

Biệt Trang Nghiêm Môn. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Trí, đang giáo hóa chúng sinh.

Trên đó, ngang bằng với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Thập Phương Quang Minh Diệu Hoa Tạng. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Sư Tử Nhãn Quang Diễm Vân.

Phía trên thế giới Bất Tư Nghì Sai Biệt Trang Nghiêm Môn, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Thập Phương Quang Minh Diệu Hoa Tạng. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Sư Tử Nhãn Quang Diễm Vân, đang giáo hóa chúng sinh.

Nơi đó phương trên cùng, có thế giới tên là Hải Âm Thanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Thủy Thiên Quang Diễm Môn.

Phương trên cùng thế giới chủng Diệu Luân Gián Thố Liên Hoa Tràng, có thế giới tên là Hải Âm Thanh. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Thủy Thiên Quang Diễm Môn, đang giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Bên ngoài biển hương thủy Thiên Thành Bảo Diệp đó.

Vị đại hạnh Phổ Hiền Bồ Tát lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật, bên ngoài biển hương thủy Thiên Thành Bảo Điệp đó, lại có mười biển Hương Thủy. Trong mỗi

biển hương thủy đều có một thế giới chủng, mỗi thế giới chủng, có hai mươi tầng thế giới.

Lại có biển hương thủy, tên là Diễm Luân Xích Dịch Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bất Khả Thuyết Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Kế lại có Biển Hương Thủy, tên là Diễm Luân Xích Dịch Quang. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bất Khả Thuyết Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Trần Lộ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Nhập Vô Lượng Toàn.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bảo Trần Lộ. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Phổ Nhập Vô Lượng Toàn.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cụ Nhất Thiết Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Quang Biến Chiếu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Cụ Nhất Thiết Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Bảo Quang Biến Chiếu.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bố Chúng Bảo Võng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là An Bố Thâm Mật.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Bố Chúng Bảo Võng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là An Bố Thâm Mật.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thế Giới Hải Minh Liễu Âm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Diệu Bảo Trang Nghiêm Tràng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Thế Giới Minh Liễu Âm.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Nhật Cung Thanh Tịnh ảnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Nhập Nhân Đà La Võng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Nhật Cung Thanh Tịnh Ảnh. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Biến Nhập Nhân Đà La Võng.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Nhất Thiết Cổ Lạc Mỹ Diệu Âm. Trong biển đó,

có thế giới chủng tên là Viên Mãn Bình Chánh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Nhất Thiết Cổ Lạc Mỹ Diệu Âm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Viên Mãn Bình Chánh.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Mật Quang Diễm Vân.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tịnh Mật Quang Diễm Vân.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chu Biến Bảo Diễm Đăng. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Tùy Phật Bổn Nguyện Chủng Chủng Hình.

Kế lại có biển hương thủy, tên là Chu Biến Bảo Diễm Đăng. Trong biển đó có thế giới chủng tên là Tùy Phật Bổn Nguyện Chủng Chủng Hình.

Có các biển hương thủy như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Các biển hương thủy như đã nói ở trên, có nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Nơi gần núi Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Tích Tập Anh Lạc Y. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hóa Hiện Diệu Y, dùng âm thanh của tất cả chư Phật ba đời làm thể.

Nơi gần núi Đại Luân Vi nhất, có biển hương thủy tên là Tích Tập Anh Lạc Y. Trong biển đó, có thế giới chủng tên là Hóa Hiện Diệu Y, dùng âm thanh của tất cả chư Phật ba đời làm thể tính.

Trong đó phương dưới cùng, có biển hương thủy tên là Nhân Đà La Hoa Tạng. Trong biển đó, có thế giới tên là Phát Sinh Hoan Hỉ. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi Phật bao bọc chung quang, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Kiên Ngộ Trí.

Phía trên thế giới chủng Hóa Hiện Diệu Y, có hai mươi tầng thế giới. Trong đó phương dưới cùng, có thế giới tên là Phát Sinh Hoan Hỉ, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, bao bọc chung quanh để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị

Phật hiệu là Kiên Ngộ Trí, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng, có thế giới tên là Bảo Võng Trang Nghiêm. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Vô Lượng Hoan Hỉ Quang.

Phía trên thế giới Phát Sinh Hoan Hỉ, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, ngang bằng với thế giới Kim Cang Tràng. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao bọc chung quanh, để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Vô Lượng Hoan Hỉ Quang, đang chuyển pháp luân, giáo hóa chúng.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, ngang với thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Bảo Liên Hoa Sư Tử Tòa. Có các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật, bao bọc chung quanh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Tối Thanh Tịnh Bất Không Văn.

Phía trên thế giới Bảo Võng Trang Nghiêm, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi ba cõi Phật, có thế giới ngang bằng với thế giới Ta Bà, tên là Bảo Liên Hoa Sư Tử tòa. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ba cõi Phật, bao bọc chung quanh, làm quyến thuộc. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Tối Thanh Tịnh Bất Không Văn, đang chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh.

Phía trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, đến phương trên cùng của thế giới chủng đó, có thế giới tên là Bảo Sắc Long Quang Minh, có các thế giới, nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật bao bọc chung quanh, thuần nhất thanh tịnh. Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Biến Pháp Giới Phổ Chiếu Minh.

Phía trên thế giới Bảo Liên Hoa Sư Tử tòa, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bảy cõi Phật, tức cũng là phương trên cùng thế giới chủng Hóa Hiện Diệu Y, có thế giới tên là Bảo Sắc Long Quang Minh. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi hai mươi cõi Phật, bao bọc chung quanh, để làm quyến thuộc, thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Thế giới đó, có vị Phật hiệu là Biến Pháp Giới Phổ Chiếu Minh, đang chuyển pháp luân giáo hóa chúng sinh.

Các Phật tử ! Như vậy, trong các biển hương thủy nhiều như số hạt bụi mười bất

khả thuyết cõi Phật, có các thế giới chủng, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, đều nương hiện tất cả hình Bồ Tát ma ni vương tràng trang nghiêm liên hoa mà trụ.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Xin các vị chú ý nghe cho kỹ ! Như đã nói ở trên, trong các Biển Hương Thủy nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, có các thế giới chủng, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, đều nương hiện tất cả hình Bồ Tát ma ni vương tràng trang nghiêm liên hoa mà trụ.

Mỗi thế giới chủng trang nghiêm bờ mé đều chẳng có gián đoạn. Mỗi thế giới chủng, đều phóng quang minh báu sắc, đều có mây quang minh che phủ phía trên, đều có đồ trang nghiêm, đều có kiếp số khác nhau, đều có biển pháp, đều có chúng sinh đầy dẫy, đều có mười phương pháp giới hướng vào pháp giới đó, đều có thần lực của tất cả Phật gia trì.

Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, hết thảy sự trang nghiêm bờ mé đều liên tục, chẳng có chỗ nào gián đoạn. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, đều luôn luôn phóng ra

quang minh báu sắc. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới đều có mây quang minh, che phủ phía trên. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới đều có đồ trang nghiêm. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, trải qua kiếp số đều khác nhau. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, đều có Phật xuất hiện ra đời, Phật xuất hiện cũng khác nhau. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, đều có Phật đang diễn nói biển pháp. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, đều đầy dẫy chúng sinh. Hình tướng của chúng sinh tuy khác nhau, nhưng đều đầy dẫy. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, mười phương pháp giới, đều hướng vào thế giới đó. Mỗi thế giới chủng, mỗi thế giới, đều có thần lực của tất cả Phật gia trì, khiến cho thế giới đó chẳng hoại mà trụ lâu dài.

Trong mỗi mỗi thế giới chủng đó, tất cả thế giới, đều nương đủ thứ sự trang nghiêm mà trụ, những thế giới đó, tiếp gần với nhau, tạo thành lưới thế giới. Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có đủ thứ sự khác nhau, kiến lập khắp nơi.

Trong mỗi thế giới chủng, hết thảy tất cả thế giới, đều nương tựa đủ thứ sự trang nghiêm mà trụ. Nương thần lực của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát mà trụ. Những thế giới đó, đều gần với nhau, tạo thành lưới thế giới, do đó : ‘’Thế giới nầy, thế giới kia, vô lượng thế giới, nương thần lực của Phật mà thành tựu‘’. Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có đủ thứ sự khác nhau, cùng nhau kiến lập khắp pháp giới để thành tựu thế giới.

Tham gia pháp hội giảng kinh, bất cứ nghe hiểu, hoặc nghe không hiểu, đều có sự lợi ích không thể nghĩ bàn. Tôi nhớ lúc tôi giảng kinh tại Tây Lạc Viên ở Hương Cảng, thì có một bà cư sĩ đã hơn sáu mươi tuổi, vì bà ta bị điếc, cho nên mọi người đều gọi bà ta là « bà điếc ». Bà ta họ Trần, pháp danh là Quả Quyên, ở dưới núi Tây Lạc Viên. Mỗi lần tôi giảng kinh, thì dù mưa gió, bà ta cũng từ chân núi đi đến Tây Lạc Viên, hơn ba trăm thềm cấp mới đến được Tây Lạc Viên để nghe kinh. Người điếc mà nghe kinh, thật là đáng quý sự thành tâm của bà ta.

- Có người hỏi bà ta : Bà đến nghe cái gì?

- Bà ta nói: Tôi cũng chẳng biết nghe cái gì ?

Sự tình thì rất là nhiệm mầu như vầy : Một ngày nọ, khi giảng kinh xong, thì mọi người đang niệm: ‘’Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát.’’ Bà ta hốt nhiên nghe rất rõ ràng. Từ đó về sau, bà ta nghe được lại bình thường. Bà ta rất dụng công tu hành, đó là tâm thành sở cảm, do đó có câu:

Tinh thành sở chí,
Kim thạch vi khai.

Nghĩa là:

Thành tâm đến cực điểm,
Thì vàng đá cũng tan.

Kiên thành tin Phật sẽ có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Bà cư sĩ điếc đó, ngoài sự điếc ra, còn có một chứng bệnh kỳ quái, mỗi ngày phải ăn rất nhiều đồ ăn. Nếu không

ăn thì khó mà chịu đựng được. Mỗi lần đến nghe kinh, nghe được nửa giờ thì muốn xuống nhà bếp tìm đồ ăn, bằng không thì chẳng chịu đựng được. Bà ta đi khám rất nhiều bác sĩ, nhưng đều bó tay.

Vào ngày mồng bảy tháng hai, tôi từ núi Đại Tự trở về Tây Lạc Viên, bà ta bèn nói với tôi:

- ''Sư phụ ! Trong bụng của con có người nói chuyện.''

- Tôi nói: Trong bụng của con có người nói chuyện, có phải là con nít chăng ? Con đã hơn sáu mươi tuổi, vẫn còn sinh con cái chăng ?

- Bà ta nói : Con cũng không biết !

- Tôi lại hỏi : Trong bụng của con nói cái gì ?

- Bà ta nói : Sáng sớm con dùng bột làm bánh ăn, thì lúc đó ở trong bụng có người nói rằng: ''Tôi không thích ăn vật đó » !

- Con nói : Ngươi không thích ăn thứ nầy, chứ thích ăn cái gì ? Ăn no thì được rồi, còn muốn gì nữa ?

- Lúc đó trong bụng chẳng nói gì nữa, con nghe rất rõ ràng, trong bụng có người nói như thế.

- Tôi nói với bà ta : ''Trong bụng của con có con nít biết nói, thì phải sinh nó ra. Tối nay con hãy đi về nhà, vào lúc nửa đêm, con lên trước bàn Phật thắp hương, sau đó nhìn xem có phản ứng gì không »?

Bà ta xuống núi trở về nhà, vào lúc nửa đêm, lên trước bàn Phật đốt hương ngồi yên. Trong lúc tựa như ngủ mà chẳng phải ngủ, tựa như mộng mà chẳng phải mộng, thì nhìn thấy từ trong bụng của bà ta, sinh ra ba đứa con nít mập mạp, rất là lanh lợi khỏe mạnh. Lúc đó, lại thấy Bồ Tát Vi Đà tay cầm một tô mì nóng, mùi vị thơm phức, ba

đứa con nít tranh nhau đến ăn mì. Bồ Tát Vi Đà bèn xách tai ba đứa con nít, dắt đi mà chẳng biết đi đâu ! Sau đó, bà ta cảm thấy trong bụng trống không, rất là thoải mái. Từ đó về sau, bệnh đói chẳng uống thuốc mà hết, tất cả đều trở lại bình thường.

Bệnh kỳ quái của bà ta do đâu mà có ? Một đêm nọ, lúc đang ngủ, bà ta nhìn thấy ba đứa con nít, đầu mập tai to rất là dễ thương, bèn sinh tâm tham ái. Từ đó ba tiểu quỷ đó vào trong bụng của bà ta. Trải qua ba năm chịu đựng khổ sở, chứng bệnh mới hết. Thứ quái bệnh đó, chẳng có ai tin. Song, không thể không tin, cho nên mới nói là diệu.

Tại sao bà ta mắc chứng bệnh đó ? Vì đời trước, có người cũng mắc chứng bệnh đó. Người đó nói với bà ta, nhưng bà ta không tin, cho nên đời nầy phải thọ quả báo đó. Nhân quả tơ hào không sai.

Chúng ta người tu đạo, thứ nhất là phải có tâm từ bi, bất cứ gặp người nào mắc bệnh đều phải sinh tâm thương xót, phải hết mình giúp đỡ người bệnh để giải trừ bệnh khổ. Bệnh hoạn là một sự khổ trong tám khổ. Lúc đó, nếu gặp người có tâm từ bi an ủi về mặc tinh thần, thì người bệnh sẽ cảm thấy ấm áp vô hạn, tâm trạng khai sáng, bệnh nặng sẽ hóa thành nhẹ, nhẹ thì sẽ hóa không. Đó là trị liệu về tâm lý, cho nên Phật giáo đồ, đều phải có tư tưởng từ bi thương người. Tuy là người thù địch của chúng ta mắc bệnh, thì cũng phải cứu họ ra khỏi dầu sôi lửa bỏng. Do đó có câu:

Oán nên mở không nên kết.

Đừng lấy oán báo oán, mà hãy lấy ân báo oán. Có người muốn biết ba đứa con nít đó là ai ? Nay nói cho các vị biết : Hai đứa là rắn bốn chân ở vùng nhiệt đới, còn gọi là diêm xà, vì nó bò động ở dưới mái nhà, còn đứa kia là ếch. Đến lúc chúng muốn tác quái, đi khắp nơi hại người. Sau đó, ba đứa con nít đó bị Bồ Tát Vi Đà bắt đi, thả ở nơi hẻo lánh, không còn tác quái nữa.

Còn có chuyện niệm Chú Đại Bi cứu được chứng bệnh bất trị. Vì hiện tại có người cần niệm Chú Đại Bi, cho nên hôm nay kể lại chuyện linh nghiệm không thể nghĩ bàn.

Vào mùa Xuân năm trước, Quả Quy và cha của anh ta đi du lịch ở nước Anh, đến nước Anh rồi, cha của anh ta cảm thấy thân thể chẳng được khỏe, bèn vào bệnh viện để khám, thì phát hiện bệnh ung thư, bất đắc dĩ mới về nước để chữa trị. Trải qua một thời gian uống thuốc ở nhà thương cũng chẳng có hiệu quả. Chứng bệnh đó cho đến bây giờ, cũng chẳng có thuốc gì chữa được.

Lúc Quả Quy ở tại Phật Giáo Giảng Đường, thì tham gia đoàn thể của chúng tôi, cũng rất dụng công tu hành. Anh ta thấy bệnh tình của cha càng ngày càng nặng, thì rất nôn nóng. Anh ta tại Trường Đê (Longbeach) điện thoại hỏi tôi làm thế nào ? (Lúc đó tôi đang ở Hương Cảng), để cha của anh ta không vì bệnh ung thư mà chết, cứu kính có phương pháp gì giải cứu chăng ? Lúc đó, tôi nói với anh ta chỉ có một biện pháp giải cứu, đó là mỗi ngày niệm 108 biến Chú Đại Bi. Do đó, anh ta chuyên tâm nhất ý niệm Chú Đại Bi. Sau đó cha của anh ta đi khám lại thì chứng minh bệnh ung thư đã tiêu trừ. Năm nay 1975 bất hạnh vì

bệnh khác mà qua đời, nhưng chẳng phải vì bệnh ung thư mà chết.

Quả Quy thành tâm niệm Chú Đại Bi, cảm ứng bệnh ung thư của cha anh tiêu trừ. Bổn lai có thể sống lâu dài thêm mấy năm, song, cha của anh ta chẳng bỏ hút thuốc, rượu được, cho nên dẫn đến phát bệnh khác mà chết. Tuy cha của anh ta đã chết, nhưng anh ta chẳng sinh tâm thối chuyển, vẫn nỗ lực niệm Chú Đại Bi như xưa. Các vị hãy tinh tấn như Đức Phật Thích Ca, đời đời kiếp kiếp đều tinh tấn, chẳng sinh tâm thối chuyển.

Chú Đại Bi trị được nan y tật chứng, đều hiệu nghiệm không thể nghĩ bàn. Bồ Tát Quán Thế Âm nói với Đức Phật rằng: ''Nếu chúng sinh tụng trì Chú Đại Bi mà không sinh về nước các Đức Phật, chẳng được vô lượng tam muội biện tài, tất cả sở cầu trong đời hiện tại chẳng toại nguyện, thì thề không thành Chánh Giác, chỉ trừ người đó chẳng thành tâm.''

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền nguyện ý thuật lại ý nghĩa trường hàng vừa nói ở trên, bèn nương đại oai thần lực của Phật, dùng một trăm lẻ một bài kệ để nói rõ nghĩa trên.

Thế Giới Hải Hoa Tạng
Đồng pháp giới không khác
Trang nghiêm rất thanh tịnh

An trụ trong hư không.

Thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm và pháp giới chẳng hai chẳng khác biệt. Trang nghiêm là thuần nhất thanh tịnh, chẳng hỗn tạp. Nương tựa hư không mà an trụ, do sức hút của phong luân nhiếp trì.

Trong thế giới hải đó
Cõi nước không nghĩ bàn
Mỗi mỗi đều tự tại
Thảy đều chẳng hỗn loạn.

Ở trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm đó, hết thảy cõi Phật và thế giới chủng nhiều không thể nghĩ bàn. Tại mỗi cõi Phật, mỗi thế giới chủng đều rất tự tại, đều có quy luật, chẳng có lộn xộn, mà là ngay hàng thẳng lối.

Thế giới hải Hoa Tạng
Cõi nước khéo an trí
Hình thù dị trang nghiêm
Đủ thứ dạng khác nhau.

Trong thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, có các cõi Phật và thế giới chủng, nhiều như số hạt bụi, an trí rất ngay ngắn, hình trạng rất đặc thù, trang nghiêm đẹp đẽ vô cùng, có đủ thứ hình tướng khác nhau.

Tiếng chư Phật biến hóa
Đủ thứ làm thể tánh

Tùy nghiệp lực thấy được
Cõi nước nghiêm sức đẹp.

Tất cả chư Phật ba đời biến hóa ra âm thanh để làm thể tính của thế giới đó. Thế giới đó tùy nghiệp lực của chúng sinh mà kiến lập. Vì nghiệp lực của chúng sinh khác nhau, cho nên thế giới có hình thù trang nghiêm khác nhau, đủ thứ hình tướng cũng khác nhau. Đó là tùy nghiệp lực của chúng sinh mà hiện ra. Giống như thế giới của chúng ta đang ở, theo sự thấy của chúng sinh thì là đời ác năm trược, bất quá là cỏ cây đất đá, sông ngòi biển cả thành tựu. Song, theo sự thấy của chư Phật thì là thế giới thanh tịnh trang nghiêm, tất cả đều trang nghiêm bằng bảy báu. Giống như ở phương đông, sự thấy của chúng sinh và chư Phật đều hoàn toàn khác nhau. Tại sao ? Vì trong tâm của chúng sinh ô nhiễm, cho nên sự thấy chẳng thanh tịnh, trong tâm của chư Phật thanh tịnh, cho nên sự thấy đều là trang nghiêm.

Thế giới thật khác nhau chăng ? Phải ! Chẳng giống nhau. Bạn mang gương màu xanh để nhìn thế giới thì sẽ thấy người, vật đều là màu xanh, bạn mang gương màu đỏ để nhìn thế giới thì sẽ thấy người, vật đều là màu đỏ. Tại sao ? Vì quan hệ bạn mang kính màu, cho nên thấy thế giới có màu sắc. Chúng sinh tạo nghiệp chướng cũng như thế, thấy hình tướng cũng như thế, cùng một đạo lý. Một sự việc mà đứng trên lập trường để xử lý khác nhau, thì sẽ kết luận khác nhau. Tại sao ? Vì là chủ quan chứ không phải khách quan, cho nên mới có lối nhìn và kết luận khác nhau.

Vì tùy theo nghiệp luật của chúng sinh, cho nên mỗi cõi Phật, mỗi thế giới chủng đều có sự nghiêm sức vi diệu không thể nghĩ bàn.

Núi Tu Di thành lưới
Hình nước xoáy vòng tròn
Hoa sen nở rộng lớn
Đó đây bao bọc nhau.

Núi Tu Di thành giống như lưới La Tràng, có rất nhiều biển Hương Thủy, có hướng vòng bên phải, vòng bên trái, trở thành hình trạng vòng tròn. Trong Biển Hương Thủy có hoa sen rộng lớn vô cùng, xòe mở tươi tốt. Mỗi biển Hương Thủy và Biển Hương Thủy, mỗi thế giới chủng và thế giới chủng, mỗi núi Tu Di và núi Tu Di đều cùng bao bọc gần với nhau.

Hình núi tràng lầu các
Hình chuyển tròn kim cang
Các thế giới rộng lớn
Như vậy không nghĩ bàn.

Có thế giới hình núi hoặc hình tràng, hoặc hình lầu các, hoặc hình chuyển tròn, hoặc hình kim cang. Những hình tướng như thế nhiều nói không thể hết được. Cõi Phật và thế giới chủng rộng lớn đều không thể nghĩ bàn.

Đại hải chân châu sáng
Lưới quang không nghĩ bàn

Các thế giới như vậy
Đều trụ trong hoa sen.

Trong Biển Hương Thủy có chân châu phóng quang như lửa ngọn rực rỡ. Thế giới chủng cũng phóng quang, quang với quang kết thành lưới. Đó là do thần thông của chư Phật biến hiện ra, mới có cảnh giới không thể nghĩ bàn, giống như đủ thứ cõi Phật, đủ thứ thế giới chủng đã nói ở trước, đều hoàn toàn trụ ở trong hoa sen.

Mỗi mỗi thế giới chủng
Lưới quang bất khả thuyết
Trong quang hiện các cõi
Khắp trong biển mười phương.

Trong mỗi cõi Phật, mỗi thế giới chủng đều cùng nhau có lưới quang minh giao kết với nhau, nhưng chẳng hỗn tạp mà rất ngay thẳng, có nhiều không thể nói hết được. Trong mỗi quang minh lại hiện ra hết thảy cõi Phật và thế giới chủng khắp vào trong mười phương thế giới hải.

Tất cả các thế giới
Hết thảy đều trang nghiêm
Cõi nước đều vào trong
Khắp thấy vô cùng tận.

Hết thảy tất cả cõi Phật, hết thảy tất cả đồ trang nghiêm, hết thảy tất cả cõi nước đều bị hút vào trong lưới

quang minh. Cảnh giới đó chẳng những ở tại một thế giới thấy được, mà khắp trong mười phương thế giới đều thấy được, vô cùng vô tận.

Thế giới không nghĩ bàn
Cõi nước không bờ mé
Đủ thứ sự nghiêm đẹp
Đều do thần thông Phật.

Cõi Phật và thế giới chủng nhiều như số hạt bụi, cảnh giới đó không thể nghĩ bàn, hết thảy thế giới đều chẳng có bờ mé. Có đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp, đó là do sức thần thông của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Trong tất cả thế giới
Cõi nước không nghĩ bàn
Hoặc thành hoặc biến hoại
Hoặc đã bị huỷ diệt.

Trong hết thảy cõi Phật và thế giới chủng nhiều như số hạt bụi, có thế giới không thể nghĩ bàn. Thế giới có thành trụ hoại không bốn giai đoạn, hoặc có thế giới đang thành tựu, hoặc có thế giới đang biến hoại, hoặc có thế giới đã hủy diệt, hoặc có thế giới thành kiếp không.

Ví như lá trong rừng
Có sinh cũng có rụng
Như vậy trong thế giới
Cõi nước có thành hoại.

Cảnh giới đó cũng giống như lá cây trong rừng, mùa xuân thì sinh ra, mùa thu thì rụng xuống. Sinh ra tức là thành, ở trên cây là trụ, khi rụng xuống là hoại, rụng xuống đất là không. Lá cây phải trải qua bốn giai đoạn như thế, mỗi thế giới cũng lại như vậy. Cho nên nói có sinh cũng có rụng. Giống như ở trước có nói, thế giới ở trong các thế giới chủng, có thành tất có hoại, có hoại tức có thành.

Ví như các cây rừng
Đủ thứ quả khác nhau
Như vậy các thế giới
Đủ thứ chúng sinh ở.

Lại cử ra một thí dụ nữa, giống như các loại cây rừng, kết đủ các loại quả khác nghau. Hết thảy cõi Phật và thế giới chủng cũng có đủ loại chúng sinh ở trong đó. Tóm lại, giống cây gì thì kết qủa đó; thế giới gì thì chúng sinh đó ở.

Ví như hạt giống khác
Sinh quả đều khác nhau
Vì nghiệp lực khác nhau
Cõi chúng sinh khác nhau.

Lại có một ví dụ nữa, giống như hạt giống khác nhau, cây sinh ra, kết qủa cũng khác nhau. Vì nghiệp lực của chúng sinh khác nhau cho nên qủa báo cũng khác nhau. Do đó, cõi nước của chúng sinh ở cũng khác nhau.

Ví như tâm vương báu
Tùy tâm thấy các sắc
Vì tâm chúng sinh tịnh
Nên thấy được cõi tịnh.

Lại nói ví dụ nữa, ví như tâm vương báu, tùy theo tâm nguyện của chúng sinh mà hiện ra đủ thứ nhan sắc khác nhau. Nếu tâm chúng sinh tịnh thì thấy được cõi Phật thanh tịnh, đó là tác dụng sự cảm ứng.

Ví như Đại Long Vương
Nổi mây khắp hư không
Nguyện lực Phật cũng vậy
Sinh ra các cõi nước.

Ví như Đại Long Vương, nổi mây lên khắp hư không. Cùng đồng lý ấy, thuở xưa Phật phát nguyện độ tất cả chúng sinh, cho nên sinh ra tất cả cõi nước để giáo hoá chúng sinh.

Như huyễn sư chú thuật
Hay hiện đủ các việc
Vì nghiệp lực chúng sinh
Cõi nước không nghĩ bàn.

Giống như nhà huyển thuật, có thể hiện ra đủ thứ cảnh giới. Vì nghiệp lực của chúng sinh khác nhau, cho nên hiện ra cõi nước cũng không thể nghĩ bàn.

Ví như các tượng vẽ
Do họa sĩ vẽ ra
Như vậy tất cả cõi
Do tâm họa mà thành.

Giống như dùng giấy họa thành tượng, là do họa sĩ làm ra. Như thế giới hải Hoa Tạng Trang Nghiêm, hết thảy các cõi nước như số hạt bụi, đều do tâm cuả chúng sinh và nghiệp lực mà thành tựu.

Thân chúng sinh khác nhau
Tùy tâm phân biệt ra
Như vậy đủ thứ cõi
Đâu chẳng phải do nghiệp.

Hết thảy chúng sinh, thân thể đều khác nhau, đều tùy theo trong tâm của chúng sinh phân biệt mà tạo thành, giống như đủ thứ các cõi Phật, đủ thứ thế giới chủng, sự thành trụ hoại không của tất cả thế giới đều từ nghiệp của chúng sinh mà chiêu cảm ra.

Ví như thấy Đạo Sư
Đủ thứ sắc khác nhau
Tùy tâm hạnh chúng sinh
Thấy các cõi cũng thế.

Giống như thấy bậc Đạo Sư (Phật), tùy theo tâm nguyện củ chúng sinh mà hiển hiện đủ thứ sắc khác nhau.

Tùy thuận nghiệp cảm cuả chúng sinh tạo ra, sự thấy tất cả cõi nước cũng khác nhau, cùng đồng đạo lý như vậy.

Tất cả các bờ cõi
Giăng bủa lưới hoa sen
Đủ thứ tướng khác nhau
Đều trang nghiêm thanh tịnh.

Bờ mé của tất cả cõi Phật đều giăng bủa lưới hoa sen khắp nơi, đều có quy luật nên chẳng hỗn loạn. Hết thảy Biển Hương Thủy và thế giới chủng, tuy hình trạng khác nhau, nhưng sự trang nghiêm đều rất thanh tịnh, chẳng tạp nhiễm.

Các lưới hoa sen đó
Nơi lưới cõi an trụ
Đủ thứ việc trang nghiêm
Đủ thứ chúng sinh ở.

Các lưới hoa sen đó đều ở nơi lưới thế giới mà an trụ. Hoặc là dùng châu báu ma ni để trang nghiêm, hoặc là dùng vàng bạc để trang nghiêm, hoặc dùng lưu ly để trang nghiêm, hoặc dùng mã não để trang nghiêm. Đủ thứ sự trang nghiêm đó đều tùy nghiệp lực của chúng sinh mà thị hiện. Những cõi nước đó đều có đủ thứ chúng sinh ở.

Hoặc có các cõi cước
Hiểm ác chẳng bằng phẳng
Do chúng sinh phiền não

Nên họ thấy như vậy.

Hoặc có cõi nước, mặt đất chẳng bằng phẳng, đó là do phiền não của chúng sinh tạo thành. Chúng sinh phiền não nặng thì thế giới sẽ nhiều hiểm ác, chúng sinh phiền não nhẹ thì thế giới ít hiểm ác. Vì phiền não cho nên sự thấy đất đai đều hiểm ác, chẳng bằng phẳng.

Trái đất của chúng ta đang ở là thế giới Ta Bà. Trong thế giới nầy lại phân ra nhiều cõi nước. Hết thảy chúng sinh ở trong nước của mình, cùng ở trong thế giới Ta Bà, đây là đồng nghiệp (mọi người nghiệp lực giống nhau), còn là sở cảm thông nghiệp (nghiệp lực thông đạt nước nầy nước kia). Tuy cùng ở trong trái đất, nhưng phân ra chủng tộc khác nhau, quốc tịch khác nhau, mà hiện ra đủ thứ hoàn cảnh khác nhau. Có nước giàu có nhân dân sung sướng, chẳng sợ về chiến tranh. Có nước đất hẹp vật hím, sinh sản chẳng đủ, nhân dân khốn khổ, thiên tai nhân họa luôn luôn xảy đến, sống trong sự lo âu sợ hãi, mang sống không an toàn, đó cũng là sự chiêu cảm của biệt nghiệp, Nếu tạo nghiệp thanh tịnh thì sinh vào đất nước giàu mạnh. nếu tạo nghiệp ô nhiễm thì sinh vào đất nước bần tiện, luôn luôn đói khát sợ sệt uy hiếp.

Tạp nhiễm và thanh tịnh
Vô lượng các thế giới
Tùy tâm chúng sinh tạo
Lực Bồ Tát chi trì.

Có thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh. Bất cứ là tạp nhiễm hoặc thanh tịnh đề có vô lượng cõi Phật và vô

lượng thế giới chủng, đều tùy tâm của chúng sinh tạo ra. Đó là đại uy thần lực của Bồ Tát chi trì.

Hoặc có các thế giới
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Đều do nghiệp lực tạo
Bồ Tát biến hóa ra.

Trong cõi nước có tạp nhiễm, có thanh tịnh, đều là do nghiệp lực của chúng sinh tạo thành, cũng là thần thông của Bồ Tát biến hóa ra. Giống như chúng ta, niệm trước muốn tu hành, không có nhiều dục vọng, không có nhiều tâm niệm ô nhiễm, đó là thanh tịnh. Song, niệm sau lại muốn chẳng tu hành, cho rằng pháp ô nhiễm không sai, người thế tục họ thích làm, tại sao mình không làm? Đó là ô nhiễm. Thanh tịnh và ô nhiễm đều do tâm tạo ra. Bạn tạo nghiệp thanh tịnh thì thế giới thanh tịnh; bạn tạo nghiệp ô nhiễm thì thế giới ô nhiễm.

Có cõi phóng quang minh
Lìa cấu báu thành tựu
Đủ thứ nghiêm sức đẹp
Chư Phật khiến thanh tịnh.

Có cõi Phật luôn luôn phóng hào quang. Tại sao? là do lìa cấu báu (tâm chúng sinh thanh tịnh) thành tựu, tức cũng là nghiệp lực của chúng sinh hiện ra. Cõi Phật đó chẳng những phóng quang mà còn có đủ thứ sự nghiêm sức

tốt đẹp. Đó là do tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, khiến cho thế giới luôn luôn thanh tịnh.

Trong mỗi mỗi thế giới
Kiếp thiêu không nghĩ bàn
Tuy sở hiện xấu ác
Nơi đó luôn kiên cố.

Trong mỗi cõi Phật và thế giới chủng bị kiếp lửa thiêu, có cảnh thế giới không thể nghĩ bàn hiện ra. Tuy nhiên bị kiếp lửa thiêu xấu ác, nhưng bổn thể cõi Phật và thế giới chủng vẫn bảo trì kiên cố, chẳng phá hoại.

Do nghiệp lực chúng sinh
Sinh ra nhiều cõi nước
Y chỉ nơi phong luân
Nương thủy luân mà trụ.

Vì chúng sinh nghiệp lực quá nặng, cho nên sinh ra nhiều thứ cõi nước. Nếu nghiệp lực của chúng sinh sạch hết thì hết thảy cõi Phật cũng không. Những thế giới đó đều y chỉ nơi phong luân, bị nhiếp trì trong hư không hoặc nương tựa thủy luân mà trụ.

Pháp thế giới như vậy
Thấy đủ thứ khác nhau
Kỳ thật chẳng có sinh
Cũng chẳng có diệt hoại.

Pháp cuả thế giới là như vậy, có đủ thứ hình trạng. Hết thảy chúng sinh nhìn thấy đều khác nhau. Kỳ thật bổn thể chẳng có sinh, cũng chẳng có hoại diệt.

Trong mỗi mỗi tâm niệm
Sinh ra vô lượng cõi
Nhờ thần lực của Phật
Đều thấy tịnh chẳng dơ.

Trong tâm niệm cuả mỗi chúng sinh hiện ra vô lượng vô biên cõi Phật. Vì chúng sinh nhiều tâm niệm nên các cõi Phật hiện ra cũng nhiều. Vì đại oai thần lực của Phật, nên thế giới chúng sinh thấy đều thanh tịnh chẳng có dơ bẩn.

Có cõi làm bùn đất
Thể tánh rất cứng chắc
Đen tối chẳng quang chiếu
Chỗ ở kẻ ác nghiệp.

Có cõi Phật dùng bùn đất làm thành. Giống như thế giới Ta Bà làm bằng bùn, đất, vàng, đá, song, thể tánh rất chắc. Lại có cõi nước đen tối chẳng có ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu soi, như là địa ngục, đó là thế giới của chúng sinh tạo nghiệp ác ở.

Có cõi làm kim cang
Tạp nhiễm sự lo sợ
Khổ nhiều mà vui ít
Nơi kẻ bạc phước ở.

Có thế giới làm bằng kim cang, song, nửa thanh tịnh, nửa nhiễm ô. Vì tạp nhiễm không thuần, cho nên có sự lo sợ. Thế giới đó khổ nhiều vui ít, là thế giới của người bạc phước ở.

Chúng ta sinh ra vào thời sau Phật, là chúng sinh bạc phước. Lúc Phật tại thế thì nước uống còn bổ dưỡng hơn là sữa bò bây giờ. Hiện tại uống sữa bò chẳng bằng nước uống vào thời Phật còn ở đời. Tại sao? Vì phước của chúng ta cạn mỏng, cho nên thế giới càng ngày càng nhiều tai nạn.

Có cõi làm bằng sắt
Hoặc làm bằng đồng đỏ
Đá núi hiểm đáng sợ
Đầy dẫy kẻ tội ác.

Có thế giới làm bằng sắt, đó là nhân tố bộ phận lớn làm thành, hoặc dùng đồng đỏ làm thành. Nếu hoàn toàn làm bằng sắt hoặc bằng đồng thì chúng sinh không cách chi sinh tồn được. Hoặc có thế giới dùng đá làm núi, rất nguy hiểm, chúng sinh thấy thí sẽ sinh tâm sợ hãi. Trong thế giới đó, khắp nơi đều đầy dẫy chúng sinh tạo nghiệp ác, tạo tội nghiệt, đều là chúng sinh tội ác sâu nặng.

Trong cõi có địa ngục
Chúng sinh khổ chẳng cứu
Thường ở trong đen tối
Bị biển lửa đốt thân.

Có cõi nước bên trong có địa ngục, chúng sinh thọ khổ rất thê thảm mà chẳng có Phật Bồ Tát đến cứu họ. Tại sao? Vì nghiệp lực chiêu cảm. Họ thường ở trong địa ngục đen tối (người có trí tuệ thì ở trong thế giới quang minh, kẻ ngu si thì ở trong thế giới đen tối), thường bí lửa dữ đốt thân (chẳng có trí huệ thường sinh phiền não; phiền não như biển lửa, tự mình thiêu đốt mình mà chẳng được an vui).

Hoặc lại có súc sinh
Đủ thứ hình xấu xí
Do nghiệp ác họ tạo
Thường thọ các khổ não.

Hoặc có thế giới đầy dẫy loại súc sinh (tham mà chẳng biết chán tức là súc sinh), có đủ thứ hình tướng xấu xí. Đó là do họ tạo các nghiệp ác, cho nên thường thọ đủ thứ khổ não.

Chúng ta trong thế giới nầy tham tiền tài, tham sắc đẹp, tham danh lợi, tham ăn uống, tham ngủ nhiều. Năm thứ tham muốn nầy chẳng buông xả đặng, cho nên hiện ra đủ thứ phiền não, đó là trong tâm có súc sinh. phiền não là thứ hình xấu xí, khiến cho người luôn luôn bị thiêu đốt trong phiền não.

Hoặc thấy cõi Diêm La
Đói khát đốt bức bách
Đến trên núi lửa lớn
Thọ các khổ nặng nề.

Hoặc thấy cõi Diêm La (qủy vương, chúa thẩm phán tội ác), thì biến thành ngạ qủy, vừa đói vừa khát, như bị lửa thiêu đốt, thống khổ như dầu sôi, đó là do nghiệp ác bức bách thọ tội, hoặc đến trên núi lửa lớn, bị thiêu đốt thân, thọ đủ thứ khổ sở nặng nề. Những thứ khổ đó đều chẳng cách gì hình dung được, khổ sở khó tả được.

Hoặc có các cõi nước
Bảy báu hợp làm thành
Đủ thứ các cung điện
Đều do tịnh nghiệp được.

Hoặc có các cõi Phật dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não bảy báu hợp lại làm thành (thế giới Cựu Lạc dùng bảy báu làm thành). Lại có đủ thứ cung điện trang nghiêm thanh tịnh, đều do tu nghiệp thanh tịnh mà đắc được.

Ông nên quán thế gian
Người và trời trong đó
Tu tịnh nghiệp thành tựu
Tùy thời hưởng sung sướng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật! Các ông mọi người nên quán sát tất cả nhân quả báo ứng trong thế gian. Tại thế giới nầy có trời, người, A Tu La, súc sinh, ngạ qủy, địa ngục. Nếu tu nghiệp thanh tịnh thì qủa báo đắc được sẽ thanh tịnh, mới tạo thành thế giới

thanh tịnh, tùy thời tùy lúc hưởng thụ sự sung sướng khoái lạc thanh tịnh.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Ức cõi không nghĩ bàn
Đủ thứ tướng trang nghiêm
Chưa từng có chật hẹp.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Phật, đều có ức cõi nước chư Phật. Đó là trong nhỏ hiện lớn, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Hết thảy đủ thứ tướng trang nghiêm đều ở trong một lỗ chân lông, chưa từng có hiện tượng chật hẹp.

Chúng sinh nghiệp khác nhau
Vô lượng loại thế giới
Sống chấp trước trong đó
Chịu khổ vui khác nhau.

Mỗi chúng sinh có nghiệp báu khác nhau, cho nên có vô lượng vô biên loại thế giới. Hết thảy chúng sinh trên thế giới đều tham lam giữ lấy chấp trước để sinh tồn, cho nên chịu sự khổ vui đều khác nhau. Tóm lại trồng nhân lành thì được qủa lành, trồng nhân ác thì được quả ác.

Có cõi làm các báu
Thường phóng vô lượng quang
Kim cang hoa sen đẹp
Trang nghiêm sạch chẳng dơ.

Có cõi nước dùng các báu làm thành, cho nên thường phóng vô lượng quang minh. Ở trong cõi nước đó, có kim cang hoa sen đẹp, trang nghiêm thanh tịnh, chẳng có bụi bặm.

Có cõi quang làm thể
Y chỉ quang luân trụ
Mây sắc vàng chiên đàn
Rực rỡ chiếu sáng khắp.

Có cõi nước dùng quang minh làm thể tánh, y chỉ quang luân mà trụ. Có mây sắc vàng hương ngưu đầu chiên đàn rực rỡ chiếu sáng khắp tất cả thế giới.

Có cõi bằng nguyệt luân
Khắp nơi có y thơm
Trong một đóa hoa sen
Bồ Tát đều đầy dẫy.

Có cõi nước dùng nguyệt luân làm thành, khắp nơi đều có y thơm, thứ y đó mùa nóng mùa lạnh đều luôn tỏa ra hương thơm khắp mọi nơi. Trong một đóa hoa sen lớn đều có các Bồ Tát ngồi tại Đạo tràng, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh.

Có cõi làm các báu
Sắc tướng chẳng dơ bẩn
Ví như lưới Đế Thích

Quang minh luôn chiếu soi.

Có cõi nước làm bằng các báu, nhan sắc rất tươi thắm, hình tướng thanh tịnh chẳng có buị bặm. Giống như lưới La Tràng của Thích Đế Hoàn Nhân, thường chiếu khắp mọi nơi.

Có cõi hương làm thể
Hoặc là hoa kim cang
Có hình ma ni quang
Quan sát rất thanh tịnh.

Có cõi nước dùng hương để làm thể hoặc là dùng hoa kim cang làm thể tánh. Có hình ảnh quang ma ni chân châu hiện ra, quan sát tỉ mỉ thí thấy rất thanh tịnh.

Hoặc có cõi thanh tịnh
Có đủ thứ cây hoa
Cành đẹp khắp đạo tràng
Mây ma ni che phủ.

Hoặc cò cõi thanh tịnh, có đủ thứ hoa, đủ thứ cây, cành hoa và cành cây rất trang nghiêm tốt đẹp, che khắp đạo tràng, phía trên có mây ma ni che phủ rất mỹ lệ.

Có cõi tịnh quang chiếu
Hoa kim cang làm thành
Có hóa âm của Phật
Hoa sen liệt thành lưới.

Có cọi nước quang minh thanh tịnh chiếu soi, dùng hoa sen kim cang làm thành. Âm thanh cuả Phật hoá ra làm thể tánh. Lại có vô số hoa sen trang nghiêm đạo tràng, hàng lối làm thành lưới rất ngay thẳng đẹp đẽ.

Có cõi hình Bồ Tát
Mũ báu ma ni đẹp
Hoặc có cõi hình tòa
Từ quang minh hóa hiện.

Có cõi nước hình giống như mũ báu ma ni của Bồ Tát đội trên đầu. Hoặc có cõi hình tướng như tòa sư tử. Đó đều là từ trong quang minh của Phật hóa hiện ra.

Hoặc là bột chiên đàn
Hoặc là quang giữa mày
Hoặc tiếng trong Phật quang
Mà thành tựu cõi Phật.

Hoặc có cõi dùng bột chiên đàn mà thành tựu, hoặc là bạch hào quang giữa chân mày của Phật mà thành tựu, hoặc tiếng nói phát ra trong quang minh của Phật mà thành tựu. Vì nguyên nhân đó mới thành tựu các cõi Phật vi diệu như thế.

Thấy có cõi thanh tịnh
Dùng một quang trang nghiêm
Hoặc nhiều quang trang nghiêm

Đủ thứ đều kỳ diệu.

Có chúng sinh thấy cõi nước thanh tịnh, dùng một thứ quang minh trang nghiêm, hoặc nhiều thứ quang minh trang nghiêm. Đủ thứ sự trang nghiêm đều kỳ diệu không thể nghĩ bàn.

Hoặc dùng các vật quý
Mười cõi làm nghiêm sức
Hoặc dùng tất cả vật
Ngàn cõi làm nghiêm sức.

Hoặc dùng vật qúy trong mười cõi nước để nghiêm sức một cõi nước. Hoặc dùng vật qúy trong ngàn cõi nước, dùng tất cả diệu báu để trang nghiêm tất cả cõi Phật.

Hoặc dùng vật ức cõi
Trang nghiêm một cõi nước
Đủ thứ tướng khác nhau
Đều hiện như hình bóng.

Hoặc dùng vật qúy trong ức cõi nước để trang nghiêm một cõi nước. Đủ thứ tướng vật qúy đều khác nhau, thảy đều hiện ra như hình bóng ở trong gương.

Vật bất khả thuyết cõi
Trang nghiêm một cõi nước
Hoặc như núi Tu Di
Thế giới không nghĩ bàn.

Hoặc có nhiều thế giới hình trạng như biển cả, hoặc như núi Tu Di. Hoặc nhiều thế giới như số hạt buị đều không thể nghĩ bàn.

Có cõi khéo an trụ
Hình như lưới Đế Thích
Hoặc hình như rừng cây
Chư Phật đầy trong đó.

Có thế giới khéo an trụ, hình trạng giống như lưới La Tràng ở trước điện của trời Đế Thích, hoặc hình tướng giống như rừng cây. Tất cả chư Phật Bồ Tát đều đầy dẫy ở trong đó.

Hoặc hình bằng luân báu
Hoặc hình như hoa sen
Tám cạnh đủ nghiêm sức
Đủ thứ đều thanh tịnh.

Hoặc có thế giới hình luân báu, hoặc hình trạng như hoa sen, hoặc là hình tám cạnh mà đầy đủ tất cả nghiêm sức. Sự trang nghiêm đó hoàn toàn thanh tịnh chẳng có dơ bẩn.

Hoặc có cõi hình toà
Hoặc là hình ba cạnh
Hoặc như khư lặc ca
Thành quách thân Phạm Vương.

Có thế giới hình giống như toà sư tử, hoặc có cõi hình tam giác, hoặc hình như khư lặc ca, hoặc là hình thành quách, hoặc hình như thân phạm vương.

Như búi tóc Thiên chủ
Hoặc hình như bán nguyệt
Hoặc như núi ma ni
Hoặc như hình nhật luân.

Có thế giới hình giống như búi tóc của Thiên chủ, hoặc hình giống như nửa mặt trăng, hoặc giống như núi ma ni, hoặc giống như hình nhật luân.

Hoặc có hình thế giới
Ví như biển hương thủy
Hoặc hình quang minh luân
Chỗ Phật xưa nghiêm tịnh.

Hoặc có hình thế giới, hoặc có biển nước xoáy hình biển Hương Thủy, hoặc có hình quang minh luân, đều là nguyện lực thuở xưa Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Hoặc có hình bánh xe
Hoặc có hình lồi lõm
Hoặc như tướng bạch hào
Nhục kế, mắt rộng dài.

Hoặc có hình bánh xe, hoặc có hình lồi, hoặc có hình lõm, hoặc có hình tướng hào quang trắng ở giữa mày của Phật, hoặc có hình nhục kế trên đỉnh của Phật, hoặc có hình mắt dài rộng của Phật.

Hoặc hình bàn tay Phật
Hoặc như chày kim cang
Hoặc hình như núi lửa
Bồ Tát đều đầy dẫy.

Có thế giới hoặc là hình bàn tay Phật, hoặc là hình chày kim cang trong tay của Bồ Tát Vi Đà, hoặc là hình như núi lửa. Hết thảy Bồ Tát đều đầy dẫy ở trong thế giới đó.

Hoặc hình như sư tử
Hoặc hình như sò biển
Vô lượng các sắc tướng
Thể tánh đều khác nhau.

Có thế giới hình như sư tử, hoặc hình như sò biển. Có vô lượng sắc tướng và vô lượng thể tánh đều khác nhau.

Ở trong một thế giới
Hình cõi vô cùng tận
Đều do nguyện lực Phật
Hộ niệm được an trụ.

Trong mỗi cõi Phật và thế giới chủng, hình cõi vô cùng vô tận. Đủ thứ hình tướng đó đều do nguyện lực của chư Phật thành tựu. Nguyện lực của Phật là hộ niệm tất cả chúng sinh khiến cho được an trụ trong thế giới đó.

Có cõi trụ một kiếp
Hoặc là trụ mười kiếp
Cho đến số hạt bụi
Trăm ngàn ức cõi nước.

Con người có sinh già bệnh chết, thế giới thì có thành trụ hoại không, đều là vô thường. Có thế giới tuổi thọ là một đại kiếp. Có thế giới tuổi thọ là mười đại kiếp cho đến trăm ngàn vạn ức đại kiếp. Thậm chí có những thế giới tuổi thọ nhiều đại kiếp như số hạt bụi cõi Phật.

Hoặc ở trong một kiếp
Thấy cõi có thành hoại
Hoặc vô lượng vô số
Cho đến không nghĩ bàn.

Có thế giới, ở trong một đại kiếp có thành trụ hoại không, hoặc trong vô lượng vô biên đại kiếp vẫn an nhiên tồn tại, cho đến trải qua bất tư nghì đại kiếp vẫn còn tồn tại.

Hoặc có cõi có Phật
Hoặc có cõi không Phật
Hoặc chỉ có một Phật
Hoặc có vô lượng Phật.

Có thế giới có Phật đang giáo hóa chúng sinh, hoặc chẳng có Phật. Chúng sinh căn lành sâu dày thì cảm hóa có Phật ra đời Chúng sinh căn lành cạn mỏng thì chẳng có Phật ra đời. Trong một thế giới có một vị Phật ra đời hoặc có vô lượng vị Phật ra đời.

Nếu cõi nước không Phật
Trong thế giới phương khác
Có Phật biến hoá đến
Vì hiện các Phật sự.

Thế giới đó, nếu chẳng có Phật thì có Phật ở thế giới phương khác biến hóa đến thế giới đó, để giáo hóa chúng sinh. Vì chúng sinh hiện ra đủ thứ Phật sự, khiến cho chúng sinh giác ngộ, phát bồ đề tâm.

Đâu Suất hàng nhân gian
Trụ thai và sinh ra
Hàng ma thành Chánh Giác
Chuyển pháp luân vô thượng.

Khi Đức Phật muốn ra đời thì trước hết ở tại cung trời Đâu Suất, hậu bổ Phật vị. Khi nhân duyên thành thục thì từ cung trời hàng sinh xuống nhân gian, trụ ở trong thai, đến lúc thì mới sinh ra bên hông phải của hoàng hậu Maya. Sinh ra rồi thì xuất gia tu đạo. Tu hành sắp thành đạo thì ma vương đến nhiễu loạn, nhưng Phật dùng định lực để hàng phục ma vương mà thành chánh giác, chuyển pháp

luân vô thượng, giáo hóa chúng sinh, đó là tám tướng thành đạo.

Tùy tâm chúng sinh thích
Thị hiện đủ thứ tướng
Vì chuyển diệu pháp luân
Ứng với căn tánh họ.

Khi Phật chuyển pháp luân thì, tùy tâm của chúng sinh ưa thích mà nói pháp. Phật hay hiện ra đủ thứ tướng khác nhau để vì chúng sinh nói diệu pháp, đối trị căn tánh của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được pháp ích.

Trong mỗi mỗi cõi Phật
Một Phật hiện ra đời
Trải qua ức ngàn tuổi
Diễn nói pháp vô thượng.

Trong mỗi cõi Phật, có một vị Phật xuất hiện ra đời, trải qua ức ngàn tuổi, luôn luôn diễn nói diệu pháp vô thượng, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử mà đến bờ kia.

Chúng sinh chẳng pháp khí
Không thấy được chư Phật
Nếu người tâm muốn thấy
Tất cả nơi đều thấy.

Hết thảy chúng sinh nếu chẳng phải là pháp khí, thì chẳng thấy được chư Phật. Nếu là pháp khí thí thường thấy được Phật, hoặc là thấy Phật ở trong mộng. Nếu có chúng sinh trong tâm muốn thấy Phật, thì mỗi nơi đều có thể thấy được. Tại sao bạn chẳng thấy được Phật? Vì bạn chẳng có tâm thành. Nếu có tâm thành thì nhất định sẽ thấy được Phật!

Pháp khí tức là « long tượng » của Phật môn, tức cũng là khí chở pháp. Chúng ta người xuất gia phải đặc biệt chú ý về điểm này. Các bạn xem! Tổ Sư, Bồ Tát, chư Phật trong quá khứ, đều là bậc giác ngộ đi trên con đường đầy gian nan. Nếu chẳng muốn tu hành thì việc gì cũng chẳng có. Bạn muốn tu hành, nhận chân tu hành, thì ma sẽ đến, hoặc là ma tiền tài, ma sắc đẹp, hoặc là đủ thứ ma bất như ý, đều đến nhiễu loạn tâm thanh tịnh tu đạo của bạn.

Lúc đó thật là một cửa ải khó qua, nhẫn cũng chẳng dễ gì nhẫn được. Vừa muốn ngồi thiền thì dục niệm sinh ra, thậm chí muốn thiêu thân cũng chẳng biết thế nào là tốt. Người nam thì khởi vọng tưởng người nữ, người nữ thì khởi vọng tưởng người nam, chẳng dễ gì khống chế dược. Lúc đó muốn tu nhẫn nại, tinh tấn, thiền định, trí huệ, đủ thứ pháp môn đề hàng phục tâm, muốn công phá cửa ải đó! Tình hình như vậy giống như ở chiến trường, thân mặc áo giáp, tay cầm đao thương, xông pha hãm trận. Nếu bạn võ thuật không giỏi, động tác chậm chạp, thì không bị giết cũng bị bắt sống, hướng địch đầu hàng. Người tu đạo nhất định phải xem cái chết như trở về, công phá thành trì, hoàn thành sứ mạng, thắng lợi cuối cùng, như thế mới qua ải được.

Chúng ta tu đạo cũng như thế, phải phấn chấn tinh thần, dũng mãnh tiến về trước, mới có thể chiến thắng. Bằng không thì bạn sẽ bị ma vương đánh bại, không thể qua ải được. Bất cứ người xuất gia hoặc người tại gia, tu hành thì phải chiến thắng đối phương. Làm thế nào mới có thể chiến thắng? Tức là luôn luôn nhẫn nại, Luôn luôn nhường nhịn. Cũng có nghĩa là:

« Nhẫn những gì người khác không nhẫn được
Chịu đựng những gì người khác không chịu được
Tu những gì người khác tu không được
Làm những gì người khác làm không được ».

Người tu đạo tất cả tất cả đều phải có sự biểu hiện hơn người, phải khác với mọi người, có sự biểu hiện đặc thù, như thế mới qua được ải.

Trong mỗi mỗi cõi nước
Đều có Phật ra đời
Phật trong tất cả cõi
Ức số không nghĩ bàn.

Trong mỗi cõi nước đều có Phật xuất hiện ra đời. Phật ở trong hết thảy tất cả cõi, có nhiều số ức không thể nghĩ bàn, đang ở đó giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh giác ngộ, phát tâm bồ đề.

Mỗi mỗi Phật trong đó
Hiện vô lượng thần biến
Đều khắp nơi pháp giới

Điều phục biển chúng sinh.

Mỗi vị Phật trong mỗi cõi nước, đều hiện ra vô lượng vô biên thần thông biến hóa, khắp trong pháp giới, để điều phục những chúng sinh can cường, biển chúng sinh khó điều khó phục đều điều phục được.

Có cõi chẳng quang minh
Đen tối nhiều sợ hãi
Khổ xúc như đao kiếm
Người thấy tự đau xót.

Có thế giới chẳng quang minh, chỉ toàn là đen tối. Đó là nghiệp lực của chúng sinh chiêu cảm mà ra, cho nên luôn luôn sống trong sự sợ hãi. Hoàn cảnh khổ như thế giống như là sự thống khổ đao kiếm cắt thân. Phàm là người thấy được hoàn cảnh ác liệt đó, đều cảm thấy đau xót như trúng độc.

Hoặc có quang chư Thiên
Hoặc có quang cung điện
Hoặc quang minh nhật nguyệt
Lưới cõi khó nghĩ bàn.

Có thế giới có ánh sáng của chư thiên phóng ra chiếu sáng, hoặc có quang minh cung điện của chư Phật Bồ Tát phóng ra chiếu sáng, hoặc có ánh sáng của mặt trời mặt trăng phóng ra để chiếu sáng (thế giới của chúng ta ở là

ánh sáng của mặt trời mặt trăng phóng ra). Lưới cõi nếu nghiên cứu thì có cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Có cõi tự quang minh
Hoặc cây phóng tịnh quang
Chưa từng có khổ não
Do phước đức chúng sinh.

Có thế giới, bổn thân phóng đại quang minh. Vì thế giới đó có quang luân nhiếp trì. Hoặc có tất cả cây rừng phóng ra quang minh thanh tịnh để chiếu sáng thế giới đó. Thế giới đó chẳng có tất cả khổ não. Tại sao ? Vì chúng sinh có phước báo, cho nên chẳng có khổ não.

Hoặc có quang minh núi
Hoặc có quang ma ni
Hoặc dùng ánh đèn chiếu
Do nghiệp lực chúng sinh.

Có thế giới, có núi cao phóng quang minh, hoặc ma ni phóng quang minh, hoặc đèn phóng quang minh chiếu soi thế giới đó. Đó đều là do nghiệp lực của chúng sinh chiếu cảm ra. Nếu chúng sinh tạo nghiệp ác, thì thế giới đó sẽ hiện ra hiểm ác. Nếu chúng sinh tạo nghiệp lành, thì thế giới đó sẽ hiện ra tốt đẹp. Cho nên nói tùy chúng sinh tạo nghiệp gì ? thì họ qủa báo đó.

Hoặc có Phật quang minh
Bồ Tát đầy trong đó

Hoặc có quang hoa sen
Màu rực rỡ nghiêm đẹp.

Có thế giới có quang minh của Phật chiếu soi. Bồ Tát cũng đầy dẫy ở trong thế giới đó. Hoặc có quang minh của hoa sen chiếu soi, phóng ra màu sắc rực rỡ rất trang nghiêm tốt đẹp.

Có cõi quang hoa chiếu
Hoặc quang hương thủy chiếu
Hương bột hương đốt chiếu
Đều do sức tịnh nguyện.

Có thế giới, có đủ thứ quang minh của hoa chiếu sáng hoặc có hương thủy phóng quang để chiếu soi hoặc hương bột phóng quang để chiếu soi hoặc hương đốt phóng quang chiếu soi. Đó đều là do nguyện lực thanh tịnh mà thành tựu.

Có cõi quang mây chiếu
Quang ma ni sò chiếu
Quang thần lực Phật chiếu
Diễn nói tiếng dễ nghe.

Có thế giới, có quang mây chiếu, hoặc có quang ma ni sò chiếu sáng, hoặc có quang thần lực của Phật chiếu soi. Trong Phật quang phổ chiếu lại có thể diễn nói diệu pháp vô thượng dễ nghe.

Hoặc dùng quang báu chiếu
Hoặc kim cang rực chiếu
Tịnh âm chấn động xa
Đến đâu chẳng có khổ.

Có thế giới, có quang minh báu chiếu soi, hoặc có quang minh kim cang rực rỡ chiếu soi, hoặc có tiếng quang minh thanh tịnh chiếu soi. Âm thanh thanh tịnh đó chấn động các thế giới khác, đến nơi nào thì nơi đó tiêu diệt tất cả sự thống khổ.

Hoặc có quang ma ni
Hoặc có quang nghiêm cụ
Hoặc quang minh đạo tràng
Chiếu sáng trong chúng hội.

Có thế giới, có quang minh ma ni phóng ra, hoặc có quang minh phóng ra từ các thứ đồ trang nghiêm, hoặc có quang minh từ đạo tràng phóng ra, chiếu soi tất cả chúng hội các thế giới khác.

Phật phóng đại quang minh
Hóa Phật đầy trong đó
Quang đó khắp chiếu soi
Hết thảy toàn pháp giới.

Trong thế giới có Phật phóng ra đại quang minh, biến hóa Phật đầy dẫy trong thế giới đó. Quang minh đó chiếu soi khắp tất cả thế giới, pháp giới đều khắp cùng.

Có cõi rất đáng sợ
Kêu la tiếng thống khổ
Tiếng đó rất rùng rợn
Người nghe sinh chán sợ.

Có thế giới rất là đáng sợ, đầy dẫy tiếng kêu la thống khổ, khiến cho người nghe đều sinh cảm giác rùng rợn. Vì tiếng đó rất bi ai, cho nên khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ, làm cho họ nguyện ý y giáo phụng hành. Tại sao lại có âm thanh vừa ý êm tai vang ra ? Vì nghiệp lực của chúng sinh cảm ứng mà ra.

Hoặc có trong cõi nước
Luôn nghe tiếng Đế Thích
Hoặc nghe tiếng Phạm âm
Tất cả tiếng thế chủ.

Có cõi nước luôn luôn nghe được diệu âm nói pháp của Thích Đế Hoàn Nhân, hoặc luôn luôn nghe được diệu âm của Đại Phạm Thiên Vương nói pháp, hoặc luôn luôn nghe được diệu âm của tất cả các ông vua nói pháp.

Hoặc có các cõi nước
Trong mây vang diệu âm
Biển báu cây ma ni
Và âm nhạc đầy khắp.

Có các cõi nước, ở trong mây hiện ra âm thanh vi diệu. Hoặc có biển báu, và cây báu ma ni, luôn luôn vang ra âm nhạc vi diệu, đầy khắp cùng pháp giới.

Trong viên quang chư Phật
Hóa thanh vô cùng tận
Và diệu âm Bồ Tát
Nghe khắp mười phương cõi.

Mười phương thế giới đều có quang minh viên mãn của chư Phật. Trong viên quang lại diễn nói đủ thứ tiếng biến hóa đều vô cùng vô tận, Phật thì như vậy, Bồ Tát cũng như vậy. Diệu âm thuyết pháp của các Ngài vang đến khắp mười phương cõi nước.

Cõi không thể nghĩ bàn
Khắp chuyển tiếng pháp luân
Tiếng vang ra biển nguyện
Tiếng vi diệu tu hành.

Có các cõi nước nhiều không thể nghĩ bàn, khắp vang ra âm thanh chuyển pháp luân vi diệu. Lại vang ra âm thanh diễn nói biển nguyện của chư Phật, và âm thanh phát nguyện tu hành vi diệu.

Ba đời tất cả Phật
Sinh ra các thế giới
Danh hiệu đều đầy đủ
Âm thanh chẳng cùng tận.

Nguyện lực của tất cả chư Phật mười phương ba đời, sinh ra tất cả thế giới, danh hiệu của Phật đều đầy đủ, Âm thanh diễn nói diệu pháp của Phật đầy khắp pháp giới, vô cùng vô tận.

Hoặc trong cõi có nghe
Tiếng tất cả Phật lực
Địa, độ và vô lượng
Đều nói pháp như vậy.

Hoặc trong tất cả cõi Phật, có thể nghe âm thanh của tất cả Phật trong mười phương, hoặc nghe Tứ Diệu Đế, sáu độ, mười địa, bốn tâm vô lượng, đủ thứ pháp môn, những pháp như thế đều diễn nói.

Thệ nguyện lực Phổ Hiền
Ức cõi diễn diệu âm
Âm đó như lôi chấn
Trụ kiếp cũng vô tận.

Đó là sức thệ nguyện của Bồ Tát phát thệ, Ngài luôn luôn ở trong ức cõi diễn nói diệu pháp âm. Âm thanh đó giống như tiếng sét chấn, khắp tất cả mọi nơi. Ngài diễn nói diệu âm vô cùng tận, kiếp trụ cũng vô cùng tận.

Phật trong cõi thanh tịnh
Thị hiện tiếng tự tại
Trong mười phương pháp giới

Tất cả đâu chẳng nghe.

Đức Phật ở trong cõi nước thanh tịnh, luôn luôn thị hiện pháp âm tự tại. Chúng sinh trong mười phương pháp giới thảy đều nghe được tiếng của Phật nói pháp.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI MỘT

PHẨM TỲ LÔ GIÁ NA THỨ SÁU

Tỳ Lô Giá Na dịch là quang minh chiếu khắp, khắp hết thảy mọi nơi, tức là vô tại vô sở bất tại, tận hư không biến pháp giới, đều là quang minh thanh tịnh. Phẩm này là phẩm thứ sáu trong Kinh Hoa Nghiêm, là nhân duyên nói về Phật Tỳ Lô Giá Na.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng rằng: Các Phật tử ! Về thuở xa xưa, trải qua các số kiếp nhiều như hạt bụi thế giới, lại gấp bội hơn số đó, có thế giới hải tên là Phổ Văn Tịnh Quang Minh.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại nói với các đại Bồ Tát, tất cả Thanh Văn Duyên Giác, Thiên Long bát bộ các chúng thần và tất cả chúng sinh trong Pháp Hội Hoa Nghiêm tại Bồ Đề Đạo Tràng rằng: « Các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi nói với các vị đại chúng về nhân duyên của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Thuở xưa, trải qua các kiếp nhiều

như số hạt bụi thế giới hải, lại gấp bội số đó, có thế giới hải tên là Phổ Môn Tịnh Quang Minh".

Trong thế giới hải đó, có thế giới tên là Thắng Âm, nương biển lưới hoa ma ni mà trụ. Có các thế giới nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, hình trạng thế giới đó tròn, mặt đất có đủ vô lượng thứ trang nghiêm. Có ba trăm tầng cây báu và núi Luân Vi cùng bao bọc chung quanh. Lại có tất cả mây báu che phủ phía trên, thuần nhất thanh tịnh chẳng có sự dơ bẩn, quang minh chiếu sáng. Thành ấp cung điện như núi Tu Di. Quần áo, thức ăn uống, đều tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà đến. Kiếp đó tên là Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Trong thế giới hải Phổ Môn Tịnh Quang Minh, lại có một thế giới tên là Thắng Âm, mương tựa biển lưới hoa ma ni mà trụ, có các thế giới nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, hình trạng thế giới đó tròn. Mặt đất có đủ vô lượng sự trang nghiêm. Có ba trăm tầng các cây báu và núi Tu Di cùng bao bọc chung quanh. Lại có tất cả mây báu che phủ ở phía trên. Thế giới đó rất thanh tịnh chẳng có sự dơ bẩn. Quang minh chiếu soi tất cả mọi nơi. Hết thảy thành thị và nông thôn, tất cả cung điện đều cao như

núi Tu Di. Quần áo và thức ăn uống ở thế giới đó đều tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà đến, chẳng cần phải làm. Đó là do phước báu của chúng sinh cảm hóa ra. Kiếp của thế giới đó là Chủng Chủng Trang Nghiêm.

Các Phật tử ! Trong thế giới Thắng Âm đó, có biển hương thủy tên là Thanh Tịnh Quang Minh. Trong biển đó, xuất hiện núi Tu Di hoa sen lớn, tên là Hoa diễm phổ trang nghiêm tràng. Có mười lan can báu bao bọc chung quanh.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, Các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết, trong thế giới Thắng Âm đó có Biển Hương Thủy tên là Thanh Tịnh Quang Minh. Trong biển đó xuất hiện núi Tu Di hoa sen lớn, tên là Hoa Diễm Phổ Trang Nghiêm Tràng. Có mười lan can báu, bao bọc chung quanh hoa sen lớn đó.

Trên núi đó, có một khu rừng lớn tên là Ma Ni Hoa Chi Luân, có vô lượng hoa lầu các, vô lượng đài quán báu bày la liệt khắp chung quanh. Lại có vô lượng tràng diệu hương, vô lượng tràng núi báu, đặc biệt trang nghiêm. Lại có vô lượng hoa báu phân đà lợi, khắp nơi nở rộ xinh tươi. Có vô lượng lưới hoa sen hương ma ni, giăng

bủa khắp nơi. Có âm nhạc rất êm tai. Lại có mây hương chiếu sang, mỗi thứ số lượng đều vô lượng vô biên, không thể tính đếm. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành quách bao bọc chung quanh. Lại có đủ loại chúng sinh sống ở trong thành.

Trên núi Hoa Diễm Phổ Trang Nghiêm Tràng, có một khu rừng rất lớn tên là rừng Ma Ni Hoa Chi Luân. Trong rừng cây đó có vô lượng hoa lầu các, lại có vô lượng đài quán báu bày la liệt khắp chung quanh. Lại có vô lượng tràng diệu hương, vô lượng tràng núi báu, đặc biệt trang nghiêm, rất thanh tịnh. Lại có vô lượng hoa báu phân đà lợi (hoa sen trắng), khắp nơi đều nở rộ, khoe sắc tươi thắm, thơm tho ngát mũi. Lại có vô lượng lưới hoa sen hương ma ni, giăng bủa khắp tứ phía để làm nghiêm sức. Lại có âm nhạc rất êm tai. Có vô lượng mây hương chiếu sáng hư không, mỗi một thứ số lượng đều vô lượng vô biên, không thể nào tính đếm được. Lại có trăm vạn ức Na Do Tha thành quách, bao bọc tứ phía, lại có đủ loại chúng sinh sống ở trong thành đó.

Các Phật tử ! Phía đông khu rừng đó, có một thành lớn tên là Diễm Quang Minh, là kinh đô của vua chuyển luân thánh vương ở. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành bao bọc chung quanh. Thành lớn đó dùng

diệu báu thanh tịnh làm thành, bề dài bề rộng đều bảy ngàn do tuần. Có quách làm bằng bảy báu, lầu mái cự địch thảy đều cao đẹp. Có sông báu bảy tầng, nước thơm tràng đầy. Lại có hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, đều do các báu làm thành, khắp nơi nở rộ, dùng để trang trí nghiêm sức.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Phía đông khu rừng Ma Ni Hoa Chi Luân có thành thị lớn tên là Thành Diễm Quang Minh. Thành đó là kinh đô của Vua chuyển luân thánh vương ở. Có trăm vạn ức Na Do Tha thành, bao bọc chung quanh thành lớn đó làm quyến thuộc. Thành lớn đó dùng diệu báu thanh tịnh làm nên. Nam bắc dài bảy ngàn do tuần (đại do tuần 80 dặm, trung do tuần 60 dặm, tiểu do tuần 40 dặm, đây là đại do tuần). Đông tây cũng dài bảy ngàn do tuần. Có quách làm bằng bảy báu (nội thành gọi là thành, ngoại thành gọi là quách). Lầu mái trên thành cự địch đều rất xinh đẹp trang nghiêm. Có sông bảy tầng bảo hộ thành, đều dùng bảy báu làm thành. Nước thơm trong sông tràn đầy. Lại có hoa sen xanh, đỏ, vàng, trắng, bốn màu, đều làm bằng các thứ báu, khắp nơi nở rộ dùng để làm nghiêm sức.

Có cây báu đa la, có bảy tầng bao bọc. Cung điện lầu gác đều dùng các thứ báu để trang nghiêm. Có đủ thứ lưới đẹp giăng

bủa phía trên. Lại có hương rải hoa. Có trăm ngàn vạn ức Na Do Tha cửa, đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Trước mỗi mỗi cửa, đều có bốn mươi chín tràng báu thi la, thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn ức vườn rừng, bao bọc chung quanh. Trong vườn rừng đó, đều có đủ thứ hương thơm, có hương thơm cây ma ni tỏa ra khắp nơi. Có các thứ chim cùng hót, khiến cho người nghe đều hoan hỉ vui vẻ.

Có cây báu đa la (cây đó rất cao, qủa có thể ăn, lá dài và to có thể biên kinh), có bảy tầng bao bọc thành đó. Trong thành có cung điện lầu các đều dùng các thứ báu trang nghiêm. Lại có đủ thứ lưới đẹp, che phủ phía trên. Lại có hương, rải hoa xông chiếu trong đó, vừa thơm lại vừa sáng rực rỡ, khiến cho tâm thần sảng khoái. Chúng sinh trụ ở trong thành đều chẳng có vọng tưởng, cùng hưởng thụ phước báu cực lạc.

Thành Diễm Quang Minh đó, lại có trăm vạn ức Na Do Tha cửa thành, đều dùng các thứ báu làm thành. Trước mỗi cửa đều có bốn mươi chín tràng thi la (cát tường thanh tịnh). Mỗi tràng nối tiếp tràng khác, thành hàng thành lối, rất ngay thẳng. Lại có trăm vạn ức vườn rừng, bao bọc chung quanh thành đó. Ở trong vườn rừng có các thứ hương thơm của các thứ hoa, có hương thơm cây ma ni, tỏa ra thơm tho ngào ngạt xông ướp khắp vườn rừng và cả

thành. Lại có trăm thứ chim cùng hót tiếng êm tai rất dễ nghe, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ.

Trong thành lớn đó, hết thảy mọi người đều thành tựu nghiệp báo thần túc thông, có thể đi đứng trên không, giống như chư Thiên. Tâm ý muốn gì thảy đều được như ý.

Trong Thành Diễm Quang Minh, hết thảy những người ở trong đó, đều thành tựu thiện nghiệp báu, viên mãn thần túc thông. Đó là do thuở xưa tạo ra các nghiệp thiện, có thể đi đứng ở trong hư không, giống như chư Thiên, muốn du hành đến đâu, tâm nghĩ đến thì sẽ tới. Phàm là ở trong tâm mong muốn gì như quần áo, ăn uống, nghĩ gì thì sẽ đến ngay lập tức. Đó là phước báu của người trời, diệu không thể tả !

Về phía nam của thành đó, có một thành của người trời, tên là Thụ Hoa Trang Nghiêm. Kế đó vòng về bên phải, có thành của loài rồng tên là Cứu Kính. Kế lại có thành của loài Dạ Xoa, tên là Kim Cang Thắng Diệu Tràng. Kế lại có thành của Càn Thác Bà, tên là Diệu Cung. Kế lại có thành của A tu la, tên là Bảo Luân. Kế lại có thành của Ca Lâu La, tên là Diệu Bảo

Trang Nghiêm. Kế lại có thành của Khẩn Na La, tên là Du Hí Khoái Lạc. Kế lại có thành của Ma Hầu La Già, tên là Kim Cang Tràng. Kế lại có thành của Phạm Thiên Vương, tên là Chủng Chủng Diệu Trang Nghiêm. Có các thành như vậy nhiều hàng trăm vạn ức Na Do Tha.

Phía nam thành Diễm Quang Minh, có một thành Trời, là thành của người trời ở, tên là thành Thụ Hoa Trang Nghiêm. Kế đó vòng về phía bên phải, có thành của rồng, là thành của rồng ở, tên là thành Cửu Kính. Kế lại có thành của Dạ Xoa, là thành của qủy Khinh Tiệp ở, tên là thành Kim Cang Thắng Diệu Tràng. Kế lại có thành của Càn Thác Bà, là thành của Hương Thần ở, tên là Thành Diệu Cung. Kế lại có Thành của A Tu La, là thành của phi thiên chúng sinh ở (vì có phước trời mà chẳng có đức trời, nên gọi là phi Thiên), tên là thành Bảo Luân. Kế lại có thành của Ca Lâu La, là thành của chim cánh vàng ở, tên là thành Diệu Bảo Trang Nghiêm. Kế lại có thành của Khẩn Na La, là thành của nghi thần ở, tên là thành Du Hí Khoái Lạc. Kế lại có thành của Ma Hầu La Già, là thành của đại mãng xà ở, tên là thành Kim Cang Tràng. Ở trên là thành của Thiên long bát bộ ở. Kế lại có thành của Phạm Thiên Vương, là thành của Đại Phạm Thiên Thi Khí ở (ông ta rất tin sâu chánh pháp, mỗi lần Phật ra đời, ông ta là người thỉnh Phật chuyển pháp luân đầu tiên), tên là thành Chủng Chủng

Diệu Trang Nghiêm. Các thành như vậy có nhiều hàng trăm vạn ức Na Do Tha.

Mỗi mỗi thành đó, đều có trăm vạn ức Na Do Tha lầu các cùng bao bọc chung quanh, mỗi lầu các đều có vô lượng sự trang nghiêm.

Trăm vạn ức Na Do Tha thành đó, trong mỗi thành đều có trăm vạn ức Na Do Tha lầu các cùng bao bọc chung quanh thành. Mỗi lầu các đều có vô lượng vô biên báu đẹp trang nghiêm.

Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa Biến Chiếu, dùng các thứ báu để trang nghiêm. Lại có vòng hoa ma ni, nở rộ đầy khắp mọi nơi. Đốt đèn dầu thơm, đầy đủ các màu sắc báu. Có mây rực rỡ che phủ, lưới quang minh chiếu soi khắp mọi nơi. Các đồ trang nghiêm thường phóng ra ánh sáng màu sắc diệu báu. Trong tất cả âm nhạc luôn tấu lên tiếng êm tai. Trong báu vương ma ni hiện ra thân hình Bồ Tát. Lại có đủ thứ hoa quý đầy khắp mười phương.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, có một đạo tràng tên là Đạo Tràng Bảo Hoa Biến Chiếu, dùng đủ thứ báu để trang nghiêm. Lại có vòng hoa ma ni, nở rộ khắp nơi rất xinh đẹp. Lại đốt đèn dầu thơm, đầy đủ tất cả ánh sáng màu sắc các thứ báu. Lại có mây rực rỡ năm quang mười sắc che phủ phía trên. Lại có lưới quang minh chiếu sáng khắp đạo tràng. Phía trên, tất cả đồ báu đẹp trang nghiêm lại phóng ra đủ thứ quang sắc diệu báu. Trong tất cả âm nhạc thường tấu lên tiếng hòa nhã êm tai. Ở trong châu báu ma ni như ý hiện ra thân hình Bồ Tát. Lại có đủ thứ hoa quý, đầy khắp mười phương.

Trước đạo tràng đó, có một biển lớn, tên là Hương Ma Ni Kim Cang, sinh ra hoa sen lớn, tên là Hoa Nhụy Diễm Luân. Hoa sen đó rộng lớn hàng trăm ức do tuần. Thân, lá, tua, đài hoa sen đó, đều là diệu báu. Có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na Do Tha hoa sen cùng bao bọc chung quanh, thường phóng ra quang minh. Luôn vang ra tiếng hay vi diệu đến khắp mười phương.

Phía trước đạo tràng Bảo Hoa Biến Chiếu, có một biển lớn tên là Biển Hương Ma Ni Kim Cang. Trong biển đó, sinh ra đóa hoa sen lớn tên là Hoa Nhụy Diễm Luân. Hoa sen đó rất lớn, chu vi là trăm ngàn do tuần. Thân, lá,

tua, đài hoa sen, đều làm bằng diệu báu. Có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na Do Tha hoa sen, bao bọc chung quanh hoa sen lớn đó, làm quyến thuộc. Hoa sen lớn đó thường phóng đại quang minh, trong quang minh đó luôn diễn nói diệu pháp âm. Quang minh và tất cả diệu âm đó đến khắp mười phương thế giới. Hết thảy chúng sinh được quang minh đó chiếu, nghe được diệu âm đó đều phát bồ đề tâm, độ khắp tất cả hữu tình.

Các Phật tử ! Thế giới Thắng Âm đó, trong kiếp ban đầu, có các Như Lai xuất hiện ra đời, nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di. Vị Phật thứ nhất ra đời hiệu là Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Thế giới Thắng Âm đó, trong kiếp ban đầu, có các vị Phật ra đời nhiều như số hạt bụi mười núi Tu Di, để giáo hóa chúng sinh.

Vị Phật thứ nhất ra đời hiệu là Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Âm Phật.

Có người nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe tới nghe lui, cũng chẳng hiểu gì là thành trụ hoại không ? Bây giờ giảng thêm một lần nữa. Tuổi thọ của thế giới là một đại kiếp, chia ra, thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Thời gian kiếp thành có hai mươi tiểu kiếp. Thời gian kiếp trụ có hai mươi tiểu kiếp. Thời gian kiếp hoại có hai mươi tiểu kiếp. Thời gian kiếp không có hai mươi tiểu kiếp. Tóm lại, trong

một đại kiếp có bốn trung kiếp. Trong một trung kiếp có hai mươi tiểu kiếp, tức cũng là một đại kiếp có tám mươi tiểu kiếp.

Con người có sinh già bệnh chết, cũng giống như thành trụ hoại không bốn giai đoạn. Một năm có xuân hạ thu đông bốn mùa, đây cũng như thành trụ hoại không bốn giai đoạn. Mùa Xuân gieo giống là thành, mùa hạ lớn lên là trụ, muà thu thu hoạch là hoại, mùa đông cất giữ là không, đều cùng một đạo lý, bất quá thời gian dài ngắn mà thôi.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp đừng chấp trước. Phải từ nhỏ biết lớn, từ ít biết nhiều, từ gần biết xa, từ cạn biết sâu. Phải nghiên cứu ngược lại, Do đó: "Ôn cố tri tân". Nghe kinh mà chẳng vọng tưởng thì nhớ rõ ràng, lâu mà chẳng quên. Nếu vừa nghe kinh vừa khởi vọng tưởng thì giống như nghe mà chưa nghe, chẳng lọt qua tai, chẳng đi qua bộ não, nhớ cũng chẳng nhớ rõ ràng, thì nói chi đến hiểu. Đây là tựa phải mà trái, ăn nuốt chẳng nhai, là việc kỵ nhất về nghiên cứu Phật pháp, trở thành đá cột chân trong sự tu đạo, chẳng thể có sự tiến bộ.

Các Phật tử ! Nên biết, khi đức Phật đó xuất hiện ra đời, thì trước một trăm năm, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, tất cả đều trang nghiêm, khắp nơi đều thanh tịnh.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết ! Vị Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Âm đó, khi Ngài xuất hiện ra đời thì trước đó

một trăm năm, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó bắt đầu trang nghiêm tất cả, khắp nơi đều thanh tịnh, dự bị toàn thiện đón vị Phật đó hàng sinh xuống nhân gian.

Đó là: Xuất hiện mây báu rực rỡ không thể nghĩ bàn. Vang ra âm thanh ca ngợi công đức của Phật. Diễn nói vô số âm thanh của Phật. Phóng quang minh giăng bủa như lưới, che phủ khắp mười phương. Cung điện lầu các cùng nhau chiếu sáng. Quang minh hoa báu phóng lên tụ lại thành mây. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói căn lành rộng lớn của tất cả chúng sinh đã thực hành trong đời quá khứ, diễn nói danh hiệu của tất cả chư Phật ba đời, diễn nói con đường hạnh nguyện cứu kính của các Bồ Tát, diễn nói đủ thứ lời lẽ chuyển diệu pháp luân của các Như Lai.

Ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân chuẩn bị nghinh đón Đức Phật như thế nào ? Nào là có mây báu tốt đẹp rực rỡ không thể nghĩ bàn. Trong hư không phát ra tiếng khen ngợi công đức của Phật. Lại diễn nói vô lượng vô biên âm thanh của Phật. Phóng đại quang minh giăng bủa như mây, che phủ khắp mười phương. Hết thảy cung điện và lầu các cùng nhau chiếu sáng rực rỡ. Có quang minh hoa báu phóng lên hư không tụ lại thành mây. Trong

mây lại vang ra diệu âm, diễn nói căn lành rộng lớn của tất cả chúng sinh đã tu hành trong quá khứ. Lại diễn nói danh hiệu của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời. Lại diễn nói con đường tu hạnh nguyện cứu kính của các Bồ Tát hoặc nói về pháp môn tu hành của Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Nguyện Địa Tạng Vương. Lại diễn nói đủ thứ lời lẽ chuyển diệu pháp luân của chư Phật.

Hiện ra các tướng như vậy, để hiển rõ Như Lai sẽ xuất hiện ra đời.

Hiện ra các tướng trang nghiêm như ở trước đã nói, là để hiển rõ Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân sẽ xuất hiện ra đời.

Trong thế giới đó, tất cả các ông vua do thấy được các tướng đó, nên căn lành thành thục, đều muốn thấy Phật mà đến đạo tràng.

Trong thế giới Thắng Âm, hết thảy các ông vua vì thấy được các tướng điềm lành đó, nên căn lành của họ thành thục, họ đều muốn đi gặp Phật, gần gũi Phật, cung kính Phật, cúng dường Phật, mà đến đạo tràng Bảo Hoa Biến Chiếu.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, đột nhiên xuất hiện trong đạo tràng hoa sen lớn.

Lúc đó, là lúc nào ? Lúc tất cả các ông vua đến đạo tràng Bảo Hoa Biến Chiếu. Vị Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, đột nhiên xuất hiện trong đạo tràng hoa sen lớn, khiến cho đại chúng chiêm ngưỡng lễ bái.

Thân của Ngài cùng khắp, đồng chân pháp giới. Tất cả cõi Phật đều thị hiện đức Phật đó sinh ra. Hết thảy đạo tràng đều đến nơi đạo tràng đó. Vô biên sắc đẹp đầy đủ thanh tịnh. Tất cả ánh sáng thế gian không thể nào chiếu sáng hơn được. Đạo tràng đó đầy đủ các tướng báu, mỗi mỗi tướng báu phân biệt rõ ràng. Tất cả cung điện đều hiện ra hình tượng đức Phật đó. Hết thảy chúng sinh đều thấy thân Phật. Lại có vô biên hóa Phật từ trong thân của Ngài hóa hiện ra, có đủ thứ màu sắc quang minh đầy đủ pháp giới.

Pháp thân của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân khắp cùng mười phương, đồng chân như pháp giới. Trong tất cả cõi Phật đều thị hiện cảnh giới của vị Phật đó ra đời. Tất cả đạo tràng mười phương chư Phật

đều đến nơi đạo tràng đó. Đây là cảnh giới cùng nhau chiếu soi. Vô biên sắc đẹp đầy đủ thanh tịnh, bất cứ ánh sáng thanh tịnh của thế gian, cũng không thể chiếu sáng hơn được. Trong đạo tràng đó đầy đủ tất cả tướng báu, mỗi một thứ tướng báu đều phân biệt rõ ràng, chẳng có hỗn loạn. Hết thảy tất cả cung điện đều hiện ra pháp thân của vị Phật đó. Hết thảy tất cả chúng sinh đều thấy thân Phật. Lại có vô biên hóa Phật đều từ trong pháp thân của Phật biến hóa ra. Lại có đủ thứ quang minh màu sắc đầy dẫy thế giới Thắng Âm.

Như trong biển hương thủy Thanh Tịnh Quang Minh, trên đỉnh núi Hoa Diễm Trang Nghiêm Tràng Tu Di, trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân, xuất hiện ra thân Phật, ngồi trên tòa sư tử. Trong thế giới Thắng Âm, có sáu mươi tám ngàn ức đỉnh núi Tu Di cũng đều như thế, hiện thân mà ngồi trên tòa sư tử.

Trong Biển Hương Thủy có núi Hoa Diễm Trang Nghiêm Tràng Tu Di, trên đỉnh núi đó có rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân. Mười phương chư Phật hiện thân ở trong rừng đó, ngồi ngay ngắn trên tòa sư tử. Trong thế giới Thắng Âm, có sáu mươi tám ngàn ức đỉnh núi Tu Di, trên mỗi đỉnh núi, đều có Phật đang ngồi ở trong đạo tràng, vì chúng sinh thuyết pháp.

Phật với Phật cùng ngồi đạo tràng, Do đó : « Phật Phật đạo đồng". Cảnh giới của thế giới Thắng Âm, có thể dùng máy truyền hình để chứng minh, nói máy truyền hình là giả, nó lại có hình ảnh xuất hiện. Nói nó là thật, nhưng lại chẳng có người ở đó nói, đây là thần thông của nhân gian hiện ra. Còn thần thông của Phật diệu dụng đương nhiên siêu hơn máy truyền hình ngàn vạn lần, diệu không thể tả.

Bấy giờ, ở giữa chân mày của đức Phật đó, phóng ra luồng đại quang minh. Quang minh đó tên là Phát Khởi Tất Cả Thiện Căn Am, có các quang minh nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc, đầy dẫy tất cả cõi nước trong mười phương.

Lúc đó, ở giữa chân mày của vị Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, phóng ra luồng hào quang trắng tên là Phát Khởi Nhất Thiết Thiện Căn Âm, có các quang minh nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc, đầy dẫy khắp mười phương cõi nước.

Nếu có chúng sinh đáng được điều phục, thì quang minh đó chiếu đến liền lập tức khai ngộ, tiêu diệt các mê hoặc nhiệt não, dẹp sạch lưới năm cái, phá tan các núi chướng ngại, thanh tịnh các cấu trược,

phát sinh tâm tin hiểu rộng lớn, sinh ra căn lành thù thắng. Vĩnh viễn xa lìa tất cả các nạn khủng bố, diệt trừ tất cả khổ não của thân tâm, khởi tâm gặp Phật, hướng về Nhất thiết trí.

Nếu như có chúng sinh đáng được điều phục, thì quang minh đó chiếu đến, họ sẽ lập tức tự khai ngộ, tiêu diệt tất cả mê hoặc nhiệt não, dẹp sạch năm cái (tham dục, sân hận, thùy miên, trạo hối, nghi ngờ), phá tan tất cả núi chướng ngại, thanh tịnh tất cả cấu trược tham, sân, si, mạn, nghi. Phát tâm tin hiểu rộng lớn, sinh ra căn lành thù thắng, vĩnh viễn xa lìa tất cả các nạn sợ hãi, diệt trừ tất cả khổ não của thân tâm. Sinh ra tâm muốn thấy Phật, hướng về Nhất thiết trí.

Lúc đó, tất cả các ông vua và vô lượng trăm ngàn các quyến thuộc, được quang minh của Phật chiếu đến, nên được khai ngộ, đều cùng nhau đi đến chốn Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật.

Lúc đó, tất cả các ông vua và vô lượng trăm ngàn các quyến thuộc, được quang minh của Phật chiếu đến mà khai ngộ, hiểu rõ Phật pháp. Họ cùng nhau đến chốn Phật, năm thể sát đất, lễ lạy dưới chân Phật.

Các Phật tử ! Trong thành lớn Diễm Quang Minh đó, có ông vua tên là Hỉ Kiến Thiện Huệ, thống lãnh trăm vạn ức Na Do Tha thành.

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Trong thành lớn Diễm Quang Minh đó, có ông vua tên là Hỉ Kiến Thiện Huệ. Ông ta thống lãnh trăm vạn ức Na Do Tha thành, cũng có các chư hầu đông nhiều hàng trăm vạn ức Na Do Tha.

Phu nhân thể nữ ba vạn bảy ngàn người, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Vua có năm trăm người con, thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ. Thái tử Đại Oai Quang có mười ngàn bà phu nhân, phu nhân Diệu Kiến làm thượng thủ.

Vua Hỉ Kiến Thiện Huệ có phu nhân và thể nữ ba vạn bảy ngàn người. Phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Vua có năm trăm người con. Thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ, có một vạn bà phu nhân, phu nhân Diệu Kiến làm thượng thủ.

Bấy giờ, thái tử Đại Oai Quang thấy quang minh của Phật rồi, nhờ sức căn lành

tu hành trong quá khứ, lập tức chứng được mười pháp môn.

Lúc đó, thái tử Đại Oai Quang thấy quang minh của Phật rồi, vì nhờ sức căn lành tu hành trong quá khứ nên lập tức chứng được mười thứ pháp môn.

Những gì là mười ? Đó là : Chứng được tam muội công đức luân của tất cả chư Phật. Chứng được tất cả Phật pháp phổ môn đà la ni. Chứng được tạng bát nhã ba la mật phương tiện rộng lớn. Chứng được đại trang nghiêm đại từ điều phục tất cả chúng sinh. Chứng được phổ vân âm đại bi. Chứng được tâm đại hỉ sinh vô biên công đức tối thắng. Chứng được như thật giác ngộ tất cả pháp đại xả. Chứng được tạng đại thần thông phương tiện bình đẳng rộng lớn. Chứng được sức đại nguyện tin hiểu tăng trưởng. Chứng được pháp môn biện tài vào khắp tất cả trí quang minh.

Chứng được mười pháp môn gì ? Đó là:

1. Chứng được tam muội công đức luân của tất cả chư Phật ba đời tu được.

2. Chứng được tất cả Phật pháp phổ môn đà la ni.

3. Chứng được pháp phương tiện bát nhã ba la mật rộng lớn.

Ba pháp trên đây là chứng được Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

4. Chứng được tâm đại trang nghiêm đại từ điều phục tất cả chúng sinh.

5. Chứng được phổ vân âm đại bi tâm.

6. Chứng được tâm đại hỉ sinh vô biên công đức tối thắng.

7. Chứng được tất cả pháp đại xả như thật giác ngộ.

Bốn pháp trên là nói rõ bốn tâm vô lượng của Phật, khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề.

8. Chứng được tạng đại thần thông phương tiện bình đẳng rộng lớn.

9. Chứng được sức đại nguyện tin hiểu tăng trưởng.

10. Chứng được pháp môn biện tài vào khắp tất cả trí huệ quang minh.

Bấy giờ, thái tử Đại Oai Quang đắc được các pháp quang minh như vậy rồi, bèn nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp đại chúng mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, thái tử Đại Oai Quang đắc được mười thứ pháp quang minh rồi, bèn nương đại oai thần lực của chư Phật, quán sát khắp hết thảy căn tánh của đại chúng, nói ra bài kệ, khiến cho đại chúng hiểu thêm một bước.

Thế Tôn ngồi đạo tràng

Phóng quang minh thanh tịnh
Ví như ngàn mặt trời
Chiếu khắp cõi hư không.

Đức Thế Tôn xuất hiện ra đời, ngồi nơi đạo tràng, giáo hóa chúng sinh. Thế giới đó khắp thanh tịnh, phóng đại quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh thấy quang minh mà khai ngộ, đoạn trừ mê hoặc, chứng được pháp chân như. Quang minh đó siêu hơn tất cả, giống như ngàn mặt trời xuất hiện ở trong hư không, chiếu khắp cõi hư không.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Phật mới hiện ra đời
Nay Phật đến thế gian
Nơi tất cả chiêm ngưỡng.

Trải qua vô lượng ngàn ức kiếp thời gian, Phật mới xuất hiện ra đời. Hiện tại Đức Thế Tôn mới xuất hiện ra đời. Thái tử Đại Oai Quang nói: « Chúng con và Phật có duyên, cho nên Phật mới đến thế gian, Phật là nơi tất cả chúng sinh chiêm ngưỡng".

Ông quán Phật quang minh
Hóa Phật không nghĩ bàn
Trong tất cả cung điện
Tịch nhiên mà nhập định.

Thái tử Đại Oai Quang lại nói: « Các vị ! Hãy quán sát tỉ mỉ quang minh của Phật. Trong quang minh đó, có vô lượng vô biên hóa Phật, ở trong hết thảy cung điện mười phương, tịch nhiên mà nhập định".

Ông quán Phật thần thông
Lỗ lông hiện mây sáng
Chiếu soi trong thế gian
Quang minh vô cùng tận.

Các vị hãy quan sát cảnh giới đại oai thần lực của Phật. Trong mỗi lỗ lông trong thân Phật, đều hiện ra vô lượng mây rực rỡ. Mây quang minh đó chiếu soi thế gian, vô cùng vô tận.

Ông nên quán thân Phật
Lưới quang rất thanh tịnh
Hiện hình đồng tất cả
Đầy khắp trong mười phương.

Các vị ! Hãy quán sát thân thể của Phật, lưới quang Phật phóng ra rất thanh tịnh, trang nghiêm. Phật hiện ra hóa thân đồng với tất cả chư Phật, đầy khắp trong mười phương.

Diệu âm khắp thế gian
Người nghe đều hoan hỉ
Tùy tiếng các chúng sinh
Khen ngợi công đức Phật.

Diệu âm của Phật nói pháp đầy dẫy khắp thế gian. Phàm là chúng sinh nghe được diệu pháp đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ. Phật tùy thuận ngôn ngữ của chúng sinh mà dùng đủ thứ lời lẽ khác nhau, để khen ngợi công đức tu hành của chư Phật.

Quang minh Phật chiếu đến
Chúng sinh đều an lạc
Có khổ đều trừ diệt
Sinh tâm đại hoan hỉ.

Quang minh của Đức Thế Tôn chiếu đến chúng sinh, thì chúng sinh đều được an lạc. Hết thảy phiền não của chúng sinh thảy đều tiêu diệt sạch, cho nên trong tâm của chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ khoái lạc vô cùng.

Quán các chúng Bồ Tát
Mười phương đến đạo tràng
Đều phóng mây ma ni
Vang tiếng khen ngợi Phật.

Các vị ! Hãy quán sát tất cả đại chúng Bồ Tát, từ mười phương thế giới đến đạo tràng nầy tụ hội, gần gũi Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều phóng mây ma ni báu để cúng dường. Thứ mây báu đó che phủ phía trên đạo tràng. Trong mây báu lại hiện ra tiếng vi diệu, khen ngợi công đức của Phật.

Đạo tràng vang tiếng diệu

Tiếng đó rất sâu xa
Hay diệt khổ chúng sinh
Đó là Phật thần lực.

Trong đạo tràng cũng vang ra tiếng vi diệu. Tiếng đó tận hư không biến pháp giới. Hết thảy chúng sinh đều nghe được tiếng đó thì đều lìa khổ được vui, đó là nhờ thần lực của Phật.

Tất cả đều cung kính
Tâm sinh đại hoan hỉ
Cùng ở trước Thế Tôn
Chiêm ngưỡng đấng Pháp Vương.

Tất cả chúng sinh đều đến cung kính Phật. Trong tâm mỗi chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ, tinh thần rất an lạc. Hết thảy chúng sinh đều đến đạo tràng chiêm ngưỡng các tướng tốt trang nghiêm của đấng Pháp Vương.

Các Phật tử ! Khi thái tử Đại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của Phật, nên tiếng nói đó vang khắp thế giới Thắng Âm. Lúc đó, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ nghe bài kệ đó rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, quán sát các quyến thuộc mà nói bài kệ rằng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Khi vị thái tử Đại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của Phật, cho nên tiếng nói vang khắp toàn thế giới Thắng Âm. Lúc đó, vua Hỉ Kiến Thiện Huệ nghe bài kệ đó rồi tâm sinh đại hoan hỉ, quán sát khắp ba vạn bảy ngàn phu nhân và thể nữ, lại quán sát năm trăm vương tử và quyến thuộc, cũng dùng kệ để nói rõ tâm ý và cảm tưởng của mình.

Ông hãy mau triệu tập
Tất cả các vương chúng
Vương tử và đại thần
Thành ấp tể quan thảy.

Ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ ra lệnh nói với các người con rằng: Các con hãy cấp tốc triệu tập hết thảy tất cả vương chúng, tất cả vương tử, tất cả đại thần, tất cả các quan, quản lý thành thị và hương thôn, mau tập hợp lại ở trong thành, chuẩn bị đi đến chốn Phật.

Khắp bảo trong các thành
Hãy mau đánh trống lên
Triệu tập hết mọi người
Cùng đi đến gặp Phật.

Các vị hãy thông tri đến khắp mọi người ở trong thành, hãy mau đánh trống lên, triệu tập hết tất cả nhân dân, mọi người cùng nhau đi đến lễ lạy Phật. Đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, đừng để mất cơ hội, Do đó, có câu:

"Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được".

Tất cả ngã tư đường
Hãy đánh chuông báu lên
Vợ con và quyến thuộc
Cùng đến gặp Như Lai.

Ở tại tất cả ngã tư đường đều nên đánh chuông báu lên, khiến cho hết thảy nhân dân, dẫn vợ con và quyến thuộc, mọi người cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, cùng chiêm ngưỡng đảnh lễ Phật.

Tất cả các thành quách
Hãy làm cho sạch sẽ
Khắp treo tràng phan đẹp
Ma ni dùng nghiêm sức.

Bất cứ là thành lớn hoặc thành nhỏ, các nơi đều phải trang nghiêm và sạch sẽ. Khắp nơi đều phải treo tràng, phan, thù thắng vi diệu, dùng ma ni châu báu để trang nghiêm, để biểu thị cung kính Phật.

Màng la các lưới báu
Âm nhạc vang khắp nơi
Nghiêm bị trong hư không
Nơi nơi đều đầy dẫy.

Hết thảy màng báu, la báu, lưới báu, đều thẳng dọc rất đẹp. Hết thảy kỹ nhạc vang lên khắp hư không. Những

vật đó trang nghiêm dự bị treo ở trong hư không, nơi nơi đều treo đèn rực rỡ, rải các hoa báu khiến cho khắp nơi đều đầy dẫy không khí trang nghiêm.

Đường xá đều nghiêm tịnh
Khắp mưa y phục đẹp
Ông ngự xe báu đẹp
Với tôi đến gặp Phật.

Hết thảy đường lớn hẻm nhỏ, đều phải trang nghiêm sạch sẽ, khắp mưa xuống y phục tốt đẹp. Các vị phải chuẩn bị xe báu nghiêm sức cho trang nghiêm mỹ lệ, mọi người cùng tôi (vua Hỉ Kiến Thiện Huệ) đi đến gặp Phật.

Mỗi mỗi theo sức mình
Khắp mưa đồ trang nghiêm
Tất cả bủa như mây
Đầy khắp trong hư không.

Bất cứ là giàu nghèo, mỗi người hãy tùy theo sức của mình, khắp cúng dường Phật. Hết thảy đồ trang nghiêm giăng bày la liệt ở trong hư không giống như mây, biểu thị sự thành tâm cúng dường Phật.

Mây sáng lọng hoa sen
Chuỗi báu hình bán nguyệt
Và vô số y đẹp
Các ông đều mưa khắp.

Có hương sáng rực rỡ, có lọng báu hoa sen, có chuỗi báu hình nửa mặt trăng, có vô lượng y báu đẹp. Các vị mỗi người đều nên phát tâm, lượng sức mình để cúng dường Phật.

Tu Di biển hương thủy
Luân ma ni thượng diệu
Và chiên đàn thanh tịnh
Mưa đầy khắp hư không.

Núi Tu Di và Biển Hương Thủy đều có luân báu ma ni vô thượng vi diệu. Lại có hương chiên đàn thanh tịnh, đều đầy khắp hư không, biểu thị sự cung kính Phật.

Các báu hoa chuỗi ngọc
Trang nghiêm sạch chẳng dơ
Và dùng đèn ma ni
Đều khiến trụ trên không.

Hết thảy tất cả châu báu, tất cả hoa, tất cả chuỗi ngọc đều trang nghiêm thanh tịnh, chẳng có dơ bẩn. Dùng ma ni làm đèn và tất cả đồ trang nghiêm đều treo ở trong hư không.

Tất cả hướng về Phật
Tâm sinh đại hoan hỉ
Vợ con và quyến thuộc
Cùng đến gặp Thế Tôn.

Bất cứ đồ trang nghiêm gì, chúng ta đều phải cống hiến cho Phật, phải sinh tâm đại hoan hỉ. Phải biết đây là cơ hội khó gặp gỡ. Các vị phải suất lãnh vợ con và quyến thuộc cùng nhau đi đến chỗ của đức Thế Tôn.

Bấy giờ, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, với ba vạn bảy ngàn phu nhân thể nữ, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ. Năm trăm vương tử, thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ. Sáu vạn quan đại thần, đại thần Huệ Lực làm thượng thủ. Như vậy thảy, bảy mươi bảy trăm ngàn ức Na Do Tha chúng, vây quanh trước sau, từ thành lớn Diễm Quang Minh xuất phát. Nhờ thần lực của vua, nên tất cả đại chúng đều đi trên hư không. Tất cả đồ cúng dường đều đầy khắp hư không. Đến chỗ đức Phật, đều đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi về một bên.

Lúc đó, ông vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, nói bài kệ rồi, bèn cùng với ba vạn bảy ngàn phu nhân thể nữ cùng nhau đi đến chốn Phật, phu nhân Phước Cát Tường làm thượng thủ, và suất lãnh năm trăm thái tử, cùng nhau đi đến chốn Phật, thái tử Đại Oai Quang làm thượng thủ. Lại suất lãnh sáu vạn đại thần cùng nhau đi đến chốn Phật, đại thần Huệ Lực làm thượng thủ. Như vậy thảy có tất cả là bảy mươi

bảy trăm ngàn ức Na Do Tha đại chúng, vây quanh vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, từ đại thành Diễm Quang Minh xuất phát. Nhờ thần lực của vua Hỉ Kiến Thiện Huệ, mà hết thảy đại chúng đều cỡi mây mà đi. Hết thảy đồ cúng dường đầy dẫy trong hư không, đến chỗ Đức Phật, họ đều đảnh lễ Phật năm thể sát đất. Lễ rồi ngồi qua một bên, cung kính nghe Phật nói pháp.

Lại có thành Diệu Hoa, Thiên Vương Thiện Hóa Tràng với mười ức Na Do Tha quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Cứu Kính, Long Vương Tịnh Quang, với hai mươi lăm ức quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Kim Cang Thắng Tràng, Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện, với bảy mươi bảy ức quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Vô Cấu, Càn Thác Bà Vương Hỉ Kiến, với chín mươi bảy ức quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Diệu Luân, A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy, với năm mươi tám ức quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Diệu Trang Nghiêm, Ca Lâu La Vương Thập Lực Hành, với chín mươi chín ngàn quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Du Hí Khoái Lạc, Khẩn Na La Vương Kim Cang Đức, với mười tám ức

quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Kim Cang Tràng, Ma Hầu La Già Vương Bảo Xưng Tràng, với ba ức trăm ngàn Na Do Tha quyến thuộc tụ lại. Lại có thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm, Phạm Vương Tối Thắng, với mười tám ức quyến thuộc tụ lại.

Lại có các ông vua của chín thành, xuất lãnh quyến thuộc cùng nhau đi đến chốn Phật, lễ lạy Phật, chiêm ngưỡng Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật.

1. Thành Diệu Hoa, Thiên Vương Thiện Hóa Tràng với mười ức Na Do Tha quyến thuộc.

2. Thành Cứu Kính, Long Vương Tịnh Quang với hai mươi lăm ức quyến thuộc.

3. Thành Kim Cang Thắng Tràng, Dạ Xoa Vương Mãnh Kiện, với bảy mươi bảy ức quyến thuộc.

4. Thành Vô Cấu, Càn Thát Bà Vương Hỉ Kiến, với chín mươi bảy ức quyến thuộc.

5. Thành Diệu Luân, A Tu La Vương Tịnh Sắc Tư Duy, với năm mươi tám ức quyến thuộc.

6. Thành Diệu Trang Nghiêm, Ca Lâu La Vương Thập Phương Hành với chín mươi chín ngàn quyến thuộc.

7. Thành Du Hí Khoái Lạc, Khẩn Na La Vương Kim Cang Đức, với mười tám ức quyến thuộc.

8. Thành Kim Cang Tràng, Ma Hầu La Già Vương Bảo Xưng Tràng với ba ức trăm ngàn Na Do Tha quyến thuộc.

9. Thành Tịnh Diệu Trang Nghiêm, Phạm Thiên Vương Tối Thắng, với mười tám ức quyến thuộc đều cùng nhau đến đạo tràng Bảo Hoa Biến Chiếu, lễ lạy Đức Phật.

Có trăm vạn ức Na Do Tha như vậy, tất cả các ông vua và quyến thuộc, đều cùng nhau đi đến chỗ đức Như Lai Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Những thành như vừa nói ở trên, có hàng trăm vạn ức Na Do Tha. Hết thảy các ông vua và quyến thuộc đều đến chỗ đạo tràng của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, cúi đầu đảnh lễ Phật, sau đó lui ngồi về một bên, cung kính nghe Phật nói pháp.

Bấy giờ, đức Như Lai đó vì muốn điều phục các chúng sinh, nên ở trong biển chúng hội đạo tràng nói pháp Tu Đa La tự tại, của tất cả chư Phật ba đời, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được pháp ích.

Lúc đó, Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, Ngài muốn điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong pháp hội biển đại chúng mười phương chúng sinh, mà diễn nói pháp Tu Đa La (kinh) tự tại của tất cả chư Phật

ba đời, có các kinh nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc của kinh đó. Phật tùy theo tâm ý của chúng sinh mà nói pháp, đều khiến cho chúng sinh nghe được pháp mà đắc được pháp ích.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang nghe pháp đó rồi, lập tức đắc được sở tập pháp hải quang minh, đời quá khứ của đức Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang (tức là thái tử Đại Oai Quang, vì Ngài đã chứng được mười thứ trí huệ quang minh, cho nên gọi là Bồ Tát). Ngài nghe diệu pháp đó rồi, lập tức đắc được sở tập pháp hải quang minh của Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân đã tu trong quá khứ.

Đó là: Đắc được trí quang minh nhất thiết pháp tụ bình đẳng tam muội. Trí quang minh tất cả pháp đều vào trụ ở trong tâm bồ đề ban đầu. Trí quang minh thập phương pháp giới phổ quang minh tạng thanh tịnh nhãn. Trí quang minh quán sát tất cả Phật pháp đại nguyện hải. Trí quang minh vào vô biên biển công đức thanh tịnh hạnh. Trí quang minh thú hướng bất thoái chuyển đại lực tốc tật tạng. Trí quang minh trong pháp giới vô

lượng biến hóa lực xuất ly luân. Trí quang minh quyết định vào vô lượng biển công đức viên mãn. Trí quang minh biết rõ tất cả Phật quyết định giải biển trang nghiêm thanh tịnh. Trí quang minh biết rõ pháp giới vô biên Phật hiện thần thông trước tất cả biển chúng sinh. Trí quang minh biết rõ tất cả pháp Phật lực vô sở úy.

Bồ Tát Đại Quang đắc được pháp ích, mười thứ trí quang minh:

1. Trí quang minh, minh bạch tất cả pháp viên dung vô ngại, bình đẳng tam muội.

2. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch tất cả pháp, vào trụ ở trong tâm bồ đề ban đầu.

3. Đắc được trí huệ quang minh thanh tịnh nhãn, minh bạch mười phương pháp giới thảy đều có đại quang minh tạng.

4. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch quán sát tất cả pháp Phật phát biển đại nguyện.

5. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch pháp môn vào vô biên biển công đức thanh tịnh hạnh.

6. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch thú hướng tâm bồ đề bất thoái chuyển, có sức đại tinh tấn tốc tật tạng.

7. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch trong pháp giới có vô lượng sức biến hóa, hay lìa khỏi tất cả khổ luân.

8. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch quyết định vào vô lượng biển công đức viên mãn.

9. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch tất cả quyết định giải (đạo lý của tất cả các pháp) của Phật trang nghiêm thành biển cả.

10. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch pháp giới vô biên Phật, biển thần thông hiện ở trước tất cả chúng sinh.

11. Đắc được trí huệ quang minh, minh bạch pháp mười lực và vô sở úy của tất cả chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Đại Oai Quang đắc được vô lượng trí quang minh như vây rồi, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang đắc được vô lượng trí huệ quang minh như vừa nói ở trên rồi, trong tâm vạn phần hoan hỉ, bèn nương đại oai thần lực của chư Phật gia bị cho Ngài, ban cho Ngài đại trí huệ, khiến cho Ngài nói ra bài kệ đều khế hợp với ý của Phật.

Con nghe diệu pháp Phật
Mà được trí quang minh
Nhờ vậy thấy sở tu
Của Phật trong quá khứ.

Bồ Tát Đại Oai Quang, khi Ngài làm thái tử, vì đời quá khứ Ngài gieo trồng căn lành sâu dày, cho nên có đại

trí huệ, đặc biệt thông minh, sức nhớ khác với người thường, lọt qua mắt chẳng quên, hoặc lọt qua tai cũng chẳng quên. Do đó, khi Ngài vừa nghe Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân nói pháp rồi, thì lập tức khai ngộ, chứng được năm nhãn sáu thông. Những hạnh môn Phật tu trong qúa khứ, Ngài đều thấy rõ ràng, cho nên mới nói: "Con nghe diệu pháp của Phật nói, lập tức đắc được trí huệ quang minh, minh bạch các môn mà Bồ Tát tu hành, Do đó, thấy được Phật trong quá khứ tu pháp sáu độ như thế nào ? Hành Bồ Tát đạo như thế nào ? Cúng dường Phật như thế nào ? Gần gũi thiện tri thức như thế nào ? Hết thảy mọi việc đều thấy rất rõ ràng".

Tất cả nơi sinh ra
Danh hiệu thân khác nhau
Và cúng dường chư Phật
Như vậy con đều thấy.

Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Tu Di Thắng Vân, trong quá khứ đời đời kiếp kiếp sinh ra chỗ nào, có danh hiệu gì, thân tướng ra sao, tu hạnh môn gì, phát tâm bồ đề như thế nào, cúng dường chư Phật ra sao? Hoặc việc khó nhẫn mà nhẫn được, khó tu mà tu được, đủ thứ hạnh môn, con đều thấy được.

Thuở xưa ở chỗ Phật
Hết thảy đều hầu hạ
Vô lượng kiếp tu hành
Nghiêm tịnh các biển cõi.

Vị Phật đó, lúc thuở xưa tu hành thì đến đạo tràng của chư Phật, thừa sự tất cả Phật, cúng dường tất cả Phật, gần gũi tất cả Phật, trong vô lượng kiếp về trước tu hành những hạnh môn đó, để trang nghiêm thanh tịnh các biển cõi Phật.

Xả thí thân của mình
Rộng lớn chẳng bờ mé
Tu trị hạnh tối thắng
Nghiêm tịnh các biển cõi.

Khi Đức Phật đó tu đại bố thí, thì chẳng những bố thí ngoại tài, mà còn bố thí nội tài. Chỉ cần có ích lợi cho chúng sinh, thì dù xả thí mạng sống cũng không từ, cam tâm tình nguyện hy sinh bản thân mình để mang lại hạnh phúc cho chúng sinh. Trong quá khứ, chẳng biết Phật đã xả thân bao nhiêu lần, Do đó, có câu: «Vì pháp quên mình", tinh thần đó thật là vĩ đại. Phàm là Phật giáo đồ đều phải có tư tưởng thương xót, tất cả vì người mà chẳng vì mình. Vị Phật đó tu pháp môn khó hành vô cùng rộng lớn, chẳng có bờ mé. Ngài từng tu trị hạnh môn vô thượng thù thắng nhất, để trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật.

Khi chúng ta làm khóa lễ tối, thì nhất định phải đọc câu:

«Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu ba đường khổ.

Nếu có ai thấy nghe
Đều pháp tâm bồ đề
Khi xả báo thân này
Đồng sinh về cực lạc".

Đây là một sự hồi hướng trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật. Hiện tại chúng ta cũng tu hạnh môn trang nghiêm biển cõi nước chư Phật. Đừng cho rằng đây là xướng ca, chẳng có ích gì; là việc phô diễn nên chẳng chân thật mà làm. Phải nhận rõ pháp môn mà mình tu hành, tức là trang nghiêm cõi Phật, tức là trên đền ân cha mẹ, dưới cứu khổ chúng sinh, nhất định phải chân thật, tơ hào đừng làm cẩu thả.

Tai mũi đầu tay chân
Và tất cả cung điện
Xả bỏ vô số lượng
Nghiêm tịnh biển cõi nước.

Bồ Tát Đại Oai Quang nói: «Thuở xưa khi Phật tu hành, thì từng xả thí lỗ tai, lỗ mũi, đầu, tay và chân, cùng tất cả cung điện. Đây là pháp môn khó nhẫn mà nhẫn được, khó xả mà xả được. Đem nội tài (đầu mắt tuỷ não) và ngoại tài (đất nước vợ con) xả thí vô số lượng. Đem công đức nầy, để trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật".

Trong mỗi mỗi cõi nước
Ức kiếp không nghĩ bàn
Tu tập hạnh bồ đề

Nghiêm tịnh biển cõi nước.

Vị Phật đó ở trong mỗi biển cõi nước, trải qua ức kiếp thời gian không thể nghĩ bàn, tu tập hạnh bồ đề. Đem công đức nầy, trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật.

Sức đại nguyện Phổ Hiền
Trong tất cả biển cõi
Tu hành vô lượng hạnh
Nghiêm tịnh biển cõi nước.

Vị Phật đó, Ngài cũng tu sức đại nguyện Phổ Hiền, ở trong tất cả biển cõi nước chư Phật, tu hành vô lượng hạnh môn. Hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn đều tu viên mãn. Đem công đức nầy để trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật.

Giống như mặt trời chiếu
Vẫn thấy được mặt trời
Con nhờ Phật trí quang
Thấy đạo của Phật hành.

Giống như mặt trời chiếu soi đại địa, Do đó, mà hết thảy chúng sinh đều thấy được bổn thể của mặt trời. Hiện tại con đắc được trí huệ quang minh của Phật, cho nên thấy được đạo của Phật tu hành trong quá khứ.

Con quán biển cõi Phật

Thanh tịnh đại quang minh
Tịch tĩnh chứng bồ đề
Chu biến khắp pháp giới.

Bồ Tát Đại Oai Quang nói: Con quán sát biển cõi nước của chư Phật đều thanh tịnh phóng đại quang minh, cũng là tịch tĩnh chứng đắc quả vị bồ đề. Tận hư không biến pháp giới đều có pháp thân của Phật.

Con sẽ như Thế Tôn
Rộng tịnh biển cõi nước
Nhờ thần lực của Phật
Tu tập hạnh bồ đề.

Con sẽ tu hành giống như Đức Thế Tôn, rộng trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật. Nhờ đại oai thần lực của Phật mà tu tập hạnh bồ đề.

Các Phật tử ! Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang, nhờ thấy được đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân mà thừa sự cúng dàng, ở chỗ đức Phật tâm được khai ngộ.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang, gặp Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, mà thừa sự cúng dường Phật. Do đó, cho nên Ngài ở chỗ Đức Phật lập tức khai ngộ, thấu rõ đạo lý tất cả Phật pháp.

Vì tất cả thế gian mà hiển bày biển hạnh thuở xưa của Như Lai tu. Hiển bày phương tiện thuở xưa của Bồ Tát tu. Hiển bày tất cả biển công đức của Phật. Hiển bày trí thanh tịnh khắp vào tất cả pháp giới. Hiển bày sức tự tại thành Phật trong tất cả đạo tràng. Hiển bày Phật lực vô úy trí vô sai biệt. Hiển bày khắp thị hiện thân Như Lai. Hiển bày thần thông biến hóa của Phật không thể nghĩ bàn. Hiển bày vô lượng cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh. Hiển bày hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát Đại Oai Quang đó, Ngài đã khai ngộ chứng được tri kiến Phật, vì khiến cho tất cả chúng sinh thế gian cũng được giác ngộ, cho nên Ngài hiển bày chỉ thị mười pháp sau đây, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, thành tựu cõi Phật.

1. Hiển bày đủ thứ pháp môn biển nguyện thuở xưa của Phật tu.

2. Hiển bày đủ thứ pháp môn phương tiện thuở xưa của Bồ Tát tu.

3. Hiển bày biển công đức của tất cả Phật làm thế nào mà tu thành.

4. Hiển bày trí thanh tịnh làm thế nào khắp vào tất cả pháp giới.

5. Hiển bày sức tự tại thành Phật trong tất cả đạo tràng.

6. Hiển bày trí huệ bình đẳng vô sai biệt, mười lực và bốn vô sở úy của Phật.

7. hiển bày khắp thị hiện thân Phật, pháp báo ứng thân.

8. Hiển bày thần thông biến hóa của Phật không thể nghĩ bàn.

9. Hiển bày vô lượng cõi nước trang nghiêm thanh tịnh.

10. Hiển bày hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Khiến cho các chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di phát tâm bồ đề. Các chúng sinh nhiều như hạt bụi cõi Phật đều thành tựu cõi nước Như Lai thanh tịnh.

Khiến cho các chúng sinh nhiều như số hạt bụi núi Tu Di đều phát tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh). Có các chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều thành tựu cõi nước Như Lai thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà nói ra bài kệ dưới đây, để khai thị Ngài và khen ngợi Ngài.

Lành thay Đại Oai Quang
Phước tạng rộng đồn khắp
Vì lợi ích chúng sinh
Phát hướng đạo bồ đề.

Lành thay ! Đại Oai Quang. Thuở xưa ông tu phước công đức rộng lớn. Danh xưng của ông đồn khắp, ai ai cũng biết. Vì lợi ích chúng sinh mà ông phát tâm hướng về đạo Bồ Tát. Đó là nhân duyên ông trồng căn lành.

Ông được trí quang minh
Pháp giới đều đầy khắp
Phước huệ đều rộng lớn
Sẽ được biển trí sâu.

Vì quá khứ ông đã gieo trồng căn lành, cho nên đời nầy một khi gặp Phật thì đắc được trí huệ quang minh của Phật. Trí huệ quang minh của ông tận hư không khắp pháp giới, nơi nơi đều đầy dẫy. Phước đức và trí huệ của ông rất rộng lớn, tương lai ông sẽ đắc được biển trí huệ thâm sâu, khai ngộ thành Phật.

Trong một cõi tu hành
Trải số kiếp hạt bụi
Như ông nay thấy ta

Sẽ được trí như vậy.

Ông ở trong một cõi, nỗ lực tu hành, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi. Giống như hiện nay ông nhìn thấy ta, là vì ông trong quá khứ tu hành thời gian lâu dài, cơ duyên chín mùi mới thấy được Phật. Ông sẽ đắc được trí huệ như vậy.

Chẳng phải người tu hành
Chẳng biết phương tiện đó
Được sức đại tinh tấn
Mới tịnh biển cõi được.

Nếu chẳng phải người nhận chân tu hành, thì không thể biết được pháp môn phương tiện đó. Vì ông đắc được sức đại tinh tấn, nên mới có thể trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Vô lượng kiếp tu hành
Người đó mới đắc được
Các cõi Phật trang nghiêm.

Ông ở trong mỗi hạt bụi kiếp, trải qua vô lượng kiếp thời gian để tu đạo bồ đề, mới đắc được phước huệ đó. Ông lại dùng công đức đó, trang nghiêm thanh tịnh biển cõi chư Phật.

Ông vì mỗi chúng sinh

Luân hồi trải biển kiếp
Nhưng tâm chẳng mệt mỏi
Sẽ thành Thế Tôn Sư.

Ông hay lợi ích mỗi chúng sinh, vì khiến cho họ lìa khổ được vui. Ông hy sinh sự an vui của mình để luân hồi trong sáu nẻo, tuy nhiên trải qua biển kiếp nhiều như hạt bụi, nhưng vì muốn giáo hóa chúng sinh nên chẳng cảm thấy mệt mỏi giải đãi. Ông sẽ thành Phật, bậc Đạo Sư của thế gian.

Cúng dường mỗi vị Phật
Tận thuở vị lai tế
Tâm chẳng chút nhàm mỏi
Sẽ thành vô thượng đạo.

Thời kỳ tu hành phải cúng dường mỗi vị Phật, gần gũi mỗi vị Phật. Tận thuở vị lai tế, phát tâm cúng dường Phật, phải vì pháp quên mình, chẳng biết nhàm mỏi. Như thế sẽ thành vô thượng đạo.

Ba đời tất cả Phật
Sẽ cùng mãn nguyện ông
Trong tất cả pháp hội
Thân ông đều an trụ.

Ông hay tu hành như thế, mười phương ba đời tất cả chư Phật sẽ phát tâm từ bi thương xót, cùng nhau làm cho ông được mãn nguyện. Ở trong hết thảy pháp hội của chư

Phật, ông đều gần gũi Phật, an trụ ở trong đạo tràng của Phật.

Tất cả các Như Lai
Thệ nguyện chẳng bờ mé
Người đại trí thông đạt
Biết được phương tiện nầy.

Hết thảy tất cả chư Phật phát thệ nguyện chẳng có bờ bến. Người có đại trí huệ thì mới minh bạch đạo lý nầy, mới biết được pháp môn phương tiện nầy.

Đại Quang cúng dường ta
Nên được đại oai lực
Khiến hạt bụi chúng sinh
Thành thục hướng bồ đề.

Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân nói: Đại Oai Quang ! Ông trong quá khứ luôn luôn cúng dường ta, cho nên đắc được đại oai thần lực, khiến cho các chúng sinh nhiều như số hạt bụi, đều thành thục hướng về đạo bồ đề.

Tu các hạnh Phổ Hiền
Bồ Tát danh đồn khắp
Trang nghiêm biển cõi Phật
Khắp cùng hết pháp giới.

Phàm là chúng sinh tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, đều đắc được Bồ Tát Thánh hiệu, danh đồn khắp trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật. Trí huệ quang minh nầy chiếu đầy khắp mười phương pháp giới.

Các Phật tử ! Các ông nên biết, trong kiếp đại trang nghiêm đó, có các tiểu kiếp nhiều như số các sông Hằng, tuổi thọ con người là hai tiểu kiếp.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các ông mọi người nên biết, trong kiếp Đại Trang Nghiêm, có các tiểu kiếp nhiều như số hạt bụi của sông Hằng. Tuổi thọ của con người là thời gian hai tiểu kiếp.

Các Phật tử ! Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân, tuổi thọ là năm mươi ức kiếp.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết tuổi thọ của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân thọ mạng là bao lâu chăng ? Thọ mạng của Đức Phật đó, là năm mươi ức kiếp.

Sau khi đức Phật đó diệt độ rồi, có vị Phật ra đời, hiệu là Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, cũng ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, mà thành Chánh Giác.

Sau khi Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân vào Niết Bàn rồi. Lại có vị Phật xuất hiện ra đời hiệu là Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương Phật, cũng ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, tại Đạo Tràng Bảo Hoa Biến Chiếu mà thành chánh giác, giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ, đồng tử Đại Oai Quang thấy đức Như Lai đó thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông.

Lúc đó, vị đồng tử Đại Oai Quang (Bồ Tát là Pháp Vương Tử, nên gọi là đồng tử) thấy Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương đó, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi, thì hiển hiện sức thần thông đại oai lực. Ngài lập tức đắc được mười tam muội pháp ích.

Lập tức đắc được niệm Phật tam muội, tên là Vô biên hải tạng môn. Đắc được đà la ni tên là Đại trí lực pháp uyên. Đắc được đại từ tên là Khắp tùy chúng sinh điều phục độ thoát. Đắc được đại bi tên là Mây che khắp tất cả cảnh giới. Đắc được đại hỉ tên là Tất cả Phật công đức hải oai lực tạng. Đắc được đại xả tên là Pháp tánh hư không bình đẳng thanh tịnh. Đắc được bát nhã ba la mật tên là Tự tánh lìa

cấu pháp giới thanh tịnh thân. Đắc được thần thông tên là Vô ngại quang tùy hiện khắp. Đắc được biện tài tên là Thiện nhập vô cấu uyên. Đắc được trí quang tên là Nhất thiết pháp tạng thanh tịnh.

Những gì là mười tam muội pháp ích ?

1. Lập tức đắc được niệm Phật tam muội (niệm Phật tam muội là vua trong các tam muội) tên là Vô biên hải tạng môn.

2. Đắc được Đà la ni tam muội, tên là Đại trí lực pháp uyên.

3. Đắc được đại từ tam muội tên là Khắp tùy chúng sinh điều phục giải thoát.

4. Đắc được đại bi tam muội tên là mây che khắp tất cả cảnh giới.

5. Đắc được đại hỉ tam muội tên là Nhất thiết Phật công đức hải oai lực tạng.

6. Đắc được đại xả tam muội tên là Pháp tánh hư không bình đẳng thanh tịnh.

7. Đắc được Bát Nhã Ba La Mật tam muội tên là Tự tánh lìa cấu pháp giới thân thanh tịnh.

8. Đắc được thần thông tam muội tên là Vô ngại quang khắp tùy hiện.

9. Đắc được biện tài tam muội tên là Thiện nhập ly cấu uyên.

10. Đắc được trí quang tam muội tên là Nhất thiết Phật pháp tạng thanh tịnh.

Có mười ngàn pháp môn như vậy, đều được thông đạt.

Giống như tam muội vừa nói, có cả thảy là mười ngàn pháp môn, Đồng Tử Đại Oai Quang đều thông đạt vô ngại.

Bấy giờ, đồng tử Đại Oai Quang nương oai lực của đức Phật, vì các quyến thuộc mà nói bài kệ rằng:

Lúc đó, Đồng tử Đại Oai Quang nương đại oai thần lực của chư Phật, vì hết thảy quyến thuộc của Ngài, mà dùng kệ để nói ra cảnh giới đó.

Trong ức kiếp không thể nghĩ bàn
Thế Tôn minh sư khó gặp được
Cõi đó chúng sinh nhiều lợi lành
Nên khiến thấy được Phật thứ hai.

Trong ức kiếp không thể nghĩ bàn, trải qua thời gian lâu dài cũng chẳng dễ gì gặp được Phật. Nhất là Thế Tôn minh sư và thiện tri thức, trải qua trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Chúng sinh ở thế giới Phổ Âm vì căn lành sâu dày nên gặp được vị Phật thứ hai ra đời. Chúng ta mọi người nên sinh tâm hoan hỉ.

Thân Phật khắp phóng đại quang minh
Sắc tướng vô biên rất thanh tịnh

Như mây đầy khắp tất cả cõi
Nơi nơi ca ngợi công đức Phật.

Đồng tử Đại Oai Quang nói: Vị Phật thứ nhất tôi đã thấy rồi, vị Phật thứ hai tôi cũng thấy qua, thật là may mắn. Vị Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, sắc tướng thân khắp phóng đại quang minh, chiếu soi mười phương thế giới. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Ngài đặc biệt thanh tịnh, trang nghiêm. Quang minh thanh tịnh đó, như mây đầy khắp tất cả cõi nước của chư Phật. Trong mây quang minh có biến hóa Phật, hóa Phật lại diễn nói diệu pháp, khen ngợi công đức chư Phật.

Quang minh chiếu đến đều hoan hỉ
Chúng sinh có khổ đều trừ diệt
Khiến họ cung kính khởi tâm từ
Đó là dụng tự tại của Phật.

Thân Phật phóng đại quang minh, chúng sinh được chiếu đến đều sinh đại hoan hỉ. Phàm là chúng sinh bị quang minh của Phật chiếu đến, thì tất cả khổ nạn đều trừ diệt sạch. Ai nấy đều sinh tâm cung kính, sinh tâm từ bi, sinh tâm bồ đề, siêng tu vô thượng đạo, chứng được đến bờ bên kia. Đó là nhờ quang minh của Phật gia bị, là sự diệu dụng tự tại của Như Lai.

Biến hóa ra mây không nghĩ bàn
Phóng lưới quang minh vô lượng màu
Mười phương cõi nước đều đầy dẫy

Đó là thần thông Phật đó hiện.

Trong quang minh của Phật sinh ra mây biến hóa không thể nghĩ bàn. Trong mây lại phóng ra quang minh vô lượng màu sắc kết lại thành lưới. Lưới quang đó đầy dẫy ở trong các cõi Phật mười phương. Đó là cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật hiện ra.

Tất cả lỗ lông hiện mây quang
Khắp trong hư không vang tiếng lớn
Hết thảy đen tối đâu chẳng chiếu
Các khổ địa ngục đều khiến diệt.

Trong mỗi lỗ lông trên thân Phật đều hiện ra đủ thứ mây quang minh. Mây đó khắp hết thảy hư không, lại vang ra tiếng lớn. Hết thảy chỗ đen tối đều được mây quang minh chiếu đến. Bất cứ là địa ngục, ngạ qủy, súc sinh, ba đường ác đều được quang minh đó chiếu đến, hết thảy khổ nạn đều tiêu diệt sạch.

Diệu âm Như Lai khắp mười phương
Tất cả lời lẽ đều diễn đủ
Tùy nghiệp lực xưa của chúng sinh
Đó là thần biến của Như Lai.

Ở trong mây đại quang minh vang ra diệu âm của Như Lai, đầy khắp trong mười phương pháp giới. Hết thảy tất cả lời lẽ, ở trong một tiếng Phật đều hòan toàn hiển hiện ra. Do đó, có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.

Đó là tùy theo căn lành đời trước của tất cả chúng sinh, mới có thể gặp được quang minh của Phật và diệu âm. Đó là thần thông biến hóa diệu dụng của Phật.

Vô lượng vô biên biển đại chúng
Phật đều xuất hiện ở nơi đó
Khắp chuyển vô tận diệu pháp luân
Điều phục tất cả các chúng sinh.

Có vô lượng vô biên biển đại chúng như là biển cả. Mỗi thế giới, trước mỗi chúng sinh Phật đều xuất hiện, khắp chuyển vô tận diệu pháp luân giáo hóa chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh. Đó là dùng quyền cơ đầu giáo vì người nói pháp. Phật quán xem căn cơ của chúng sinh mà quyết định, nên dùng pháp môn nào để giáo hóa, thì dùng pháp môn đó để giáo hóa. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, cho nên nói pháp cũng khác nhau. Ví như khẩu vị của chúng sinh khác nhau, thì dùng đắng cay chua mặn ngọt năm vị để điều phục. Chúng sinh hoan hỉ vị gì, thì cho họ vị đó, khiến cho chúng sinh tâm nguyện mãn túc, đó tức là điều phục. Chúng sinh tham lam thì sẽ hết tham lam, chúng sinh sân hận thì chẳng còn sân hận, chúng sinh ngu si thì cũng chẳng còn ngu si. Vì dục vọng của họ đã đầy đủ, nên chẳng còn mong cầu gì nữa. Do đó, có câu :

''Nhân đáo vô cầu phẩm tự cao.''

Nghĩa là : Người đến lúc chẳng mong cầu gì nữa thì phẩm hạnh sẽ thanh cao.

Thần thông của Phật chẳng bờ mé
Trong tất cả cõi đều xuất hiện
Thiện Thệ như vậy trí vô ngại
Vì lợi chúng sinh thành Chánh Giác.

Thần thông của Phật chẳng có bờ mé. Trong tất cả cõi Phật trong mười phương luôn luôn xuất hiện Trí huệ của đấng Thiện Thệ (Phật) chẳng có chướng ngại. Tại sao Phật muốn thành Phật ? Mục đích là phổ độ chúng sinh thoát khỏi ba cõi, đồng sinh về tịnh độ cõi Thường Tịch Quang.

Các ông nên sinh tâm hoan hỉ
Hớn hở vui thích tôn kính Phật
Tôi với các ông cùng đến đó
Thấy được Như Lai các khổ diệt.

Đồng tử Đại Oai Quang nói : Các vị mọi người nên sinh tâm hoan hỉ, hớn hở vui mừng đi đến chiêm ngưỡng Đức Phật, tôn kính Đức Phật. Tôi và các vị sẽ cùng nhau đi đến gặp Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương. Khi các vị gặp Phật thì tất cung tất kính, hướng về Phật đảnh lễ. Phàm là chúng sinh gặp được Phật thì tất cả nghiệp chướng đều được tiêu diệt sạch. Tất cả khổ não đều hoàn toàn tiêu hết.

Phát tâm hồi hướng về bồ đề
Từ niệm tất cả các chúng sinh
Đều trụ đại nguyện của Phổ Hiền
Sẽ được tự tại như Pháp Vương.

Chúng ta nên dùng công đức gặp Phật, phát tâm hồi hướng về đạo bồ đề, từ niệm tất cả chúng sinh, dùng mắt từ bi trông tất cả chúng sinh. Mọi người nên phát tâm học tập đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta sẽ đắc được tự tại như đấng Pháp Vương (Phật).

Các Phật tử ! Khi đồng tử Đại Oai Quang nói bài kệ đó, thì nhờ thần lực của Phật, mà âm thanh vô ngại. Tất cả thế giới đều nghe được, vô lượng chúng sinh đều phát tâm bồ đề.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Đại Oai Quang đồng tử nói bài kệ đó, thì nhờ đại oai thần lực của chư Phật, nên âm thanh nói bài kệ chẳng có chướng ngại, thông đạt đến mười phương thế giới. Chúng sinh nào nghe được pháp âm đó, đều phát bồ đề tâm.

Lúc đó, vương tử Đại Oai Quang cùng với cha mẹ và các quyến thuộc, và vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha chúng sinh, vây quanh trước sau. Các lọng báu như mây

che khắp hư không. Tất cả mọi người đều cùng nhau đi đến chỗ đức Như Lai Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương.

Lúc đó, vương tử Đại Oai Quang (Bồ Tát Đại Oai Quang) và cha mẹ của Ngài, cùng với anh chị em tất cả quyến thuộc và vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha chúng sinh, vây quanh trước sau. Những tràng phan lọng báu như vầng mây cát tường, che phủ khắp hư không. Mọi người cùng nhau đến đạo tràng của Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, đảnh lễ Đức Phật, cung kính nghe Phật nói pháp.

Đức Phật đó nói Kinh Thể Tánh Pháp Giới Thanh Tịnh Trang Nghiêm, có các Kinh nhiều như số hạt bụi biển thế giới làm quyến thuộc.

Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, vì Bồ Tát Đại Oai Quang nói Kinh Thể Tánh Pháp Giới Thanh Tịnh Trang Nghiêm, tức cũng là Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật (pháp giới là Đại Phương Quảng, thể tánh là Phật, thanh tịnh là Hoa, trang nghiêm là Nghiêm). Bộ kinh đó có các kinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc.

Các đại chúng đó, nghe kinh đó rồi, đều đắc được trí huệ thanh tịnh, tên là: Vào tất cả tịnh phương tiện. Đắc được thập

địa tên là Ly cấu quang minh. Đắc được luân ba la mật tên là Thị hiện tất cả thế gian ái lạc trang nghiêm. Đắc được hạnh luân tăng trưởng tên là Khắp vào tất cả cõi vô biên quang minh thanh tịnh kiến. Đắc được hạnh luân thú hướng tên là Ly cấu phước đức vân quang minh tràng. Đắc được chứng luân tùy vào tên là Tất cả biển pháp quang minh rộng lớn. Đắc được hạnh phát thú chuyển thâm tên là Đại trí trang nghiêm. Đắc được biển trí huệ quán đảnh tên là Vô công dụng tu cực diệu kiến. Đắc được hiển rõ đại quang minh tên là Như Lai công đức hải tuớng quang ảnh biến chiếu. Đắc được trí thanh tịnh sinh ra nguyện lực tên là Vô lượng nguyện lực tín giải tạng.

Bồ Tát Đại Oai Quang suất lãnh tất cả chúng sinh, sau khi nghe Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương nói Kinh Hoa Nghiêm rồi, bèn đắc được mười pháp ích, mà khai mở đại trí tuệ.

1). Đắc được trí huệ thanh tịnh tên là Vào tất cả môn tịnh phương tiện.

2). Đắc được cảnh giới thập địa tên là Ly Cấu quang minh.

3). Đắc được luân ba la mật (dịch là đến bờ kia, từ bờ sinh tử bên nầy qua sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia). Danh từ của luân nầy gọi là thị hiện tất cả ái lạc trang nghiêm thế gian.

4). Đắc được pháp ích tăng trưởng hạnh luân tên là Khắp vào tất cả cõi thấy tất cả quang minh thanh tịnh.

5). Đắc được hạnh luân thú hướng bồ đề, tên là Ly cấu phước đức mây quang minh tràng.

6). Đắc được chứng luân tùy vào tên là Tất cả biển pháp quang minh rộng lớn.

7). Đắc được chuyển thâm phát thú hạnh, tên là Đại trí trang nghiêm.

8). Đắc được quán đảnh biển trí huệ tên là Vô công dụng (cảnh giới tu mà chẳng tu, chứng mà chẳng chứng) tu cực diệu kiến.

9). Đắc được hiển rõ đại quang minh tên là Như Lai công đức hải tướng quang ảnh biến chiếu.

10). Đắc được trí huệ thanh tịnh sinh ra nguyện lực tên là Vô lượng nguyện lực tín giải tạng.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương, vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà thọ ký, dùng kệ khen ngợi.

Lành thay ! Biển công đức trí huệ phát tâm hướng về đại bồ đề, ông sẽ được không thể nghĩ bàn của Phật, khắp vì chúng sinh làm nơi tựa.

Tốt lắm tốt lắm ! Đại Oai Quang công đức của ông cũng mãn túc, trí huệ của ông như biển cả. Vì trong đời quá khứ ông đã phát tâm hướng về đại bồ đề, chẳng bao lâu nữa sẽ đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn của Phật. Sau khi ông thành Phật, sẽ khắp vì chúng sinh làm nơi nương tựa, chúng sinh sẽ nương nơi ông mà tu hành.

Ông đã sinh ra biển đại trí
Tất thấu rõ hết tất cả pháp
Sẽ dùng phương tiện khó nghĩ bàn
Vào cảnh vô tận của Phật hành.

Ông đã sinh ra đại trí huệ như biển cả. Ông thâm nhập tạng kinh, thì thấu rõ tất cả thật tướng của các pháp. Ông sẽ dùng diệu phương tiện không thể nghĩ bàn, vào cảnh giới vô cùng vô tận sở hành trì của Phật.

Đã thấy mây công đức chư Phật
Đã vào địa trí huệ vô tận
Các Ba la mật biển phương tiện
Bậc Đại Danh Xưng sẽ mãn túc.

Ông gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, đã thấy được mây công đức của chư Phật, đã vào được địa vị trí

huệ vô tận vô biên. Tất cả Ba La Mật biển phương tiện, ông là bậc Đại Danh Xưng sẽ được mãn túc.

Đã được phương tiện môn tổng trì
Và dùng môn biện tài vô tận
Đủ thứ hạnh nguyện đều tu tập
Sẽ thành vô đẳng đại trí huệ.

Ông đã đắc được phương tiện môn tổng trì và môn biện tài vô ngại vô tận. Đủ thứ hạnh nguyện của Phật ông đều đã tu tập viên mãn, sẽ thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác đại trí huệ.

Ông đã sinh ra các biển nguyện
Ông đã vào trong biển tam muội
Sẽ đủ các thứ đại thần thông
Các Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Ông đã sinh ra tất cả biển nguyện. Ông đã vào sâu hết thảy biển tam muội. Sẽ đầy đủ các thứ đại thần thông. Đã chứng được các pháp môn không thể nghĩ bàn.

Cứu kính pháp giới không nghĩ bàn
Thâm tâm rộng lớn đã thanh tịnh
Khắp thấy mười phương tất cả Phật
Lìa cấu trang nghiêm các biển cõi.

Ông có thể đến khắp cùng pháp giới, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ông có tâm bồ đề rộng lớn, có trí huệ

thâm áo, đã thanh tịnh. Ông thấy khắp tất cả Phật trong mười phương, lìa khỏi trầm cấu, trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật.

Ông đã vào hạnh đại bồ đề
Thuở xưa bổn sự biển phương tiện
Như ta tu hành đều tịnh trị
Diệu hạnh như vậy ông đều ngộ.

Ông đã vào trong biển hạnh bồ đề của ta tu, thuở xưa ta tu hành đủ thứ biển phương tiện. Pháp môn của ông tu và pháp môn của ta tu đều tịnh trị như nhau. Diệu hạnh không thể nghĩ bàn như thế, ông đều ngộ giải.

Ta trong vô lượng mỗi cõi nước
Cúng dường đủ thứ các biển Phật
Như đó tu hành đã đắc quả
Trang nghiêm như vậy ông đều thấy.

Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương nói : Ta ở trong vô lượng biển cõi, trong mỗi cõi nước, ta đều dùng đủ thứ trang nghiêm và đồ vật để cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời. Mỗi vị Phật ta đều gần gũi, trang nghiêm, hầu hạ, cúng dường. Lúc đó, pháp môn mà ta tu giống như chư Phật quá khứ tu đắc được quả vị. Như các thứ trang nghiêm đó, các cảnh giới đó, ông đều đã thấy được.

Biển kiếp rộng lớn chẳng cùng tận

Trong tất cả cõi tu tịnh hạnh
Thệ nguyện kiên cố không nghĩ bàn
Sẽ được thần lực Như Lai đó.

Biển kiếp rộng lớn vô cùng tận, chẳng có bờ bến. Trong tất cả cõi đều tu hạnh thanh tịnh. Nếu người nào có thệ nguyện kiên cố, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, thì sẽ đắc được các thứ thần thông như Đức Như Lai đó.

Cúng dường chư Phật trọn không thừa
Cõi nước trang nghiêm đều thanh tịnh
Trong tất cả kiếp tu diệu hạnh
Ông sẽ thành Phật đại công đức.

Ông ở trong đời quá khứ đã cúng dường hết thảy chư Phật, chẳng có một vị Phật nào mà ông không cúng dường. Cho nên cõi nước tương lai của ông nhất định sẽ rất trang nghiêm, hoàn toàn thanh tịnh. Ông ở trong tất cả kiếp đều tu tập đủ thứ diệu hạnh, khi công đức viên mãn thì ông sẽ thành Phật.

Các Phật tử ! Khi đức Như Lai Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương vào Niết Bàn rồi, thì vua Hỉ Kiến Thiện Huệ cũng qua đời. Đồng tử Đại Oai Quang lên ngôi chuyển luân vương.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, Đức Phật Ba La Mật Thiện Nhãn

Trang Nghiêm Vương vào Niết Bàn rồi, thì vua Hỉ Kiến Thiện Huệ (trải qua hai vị Phật ra đời) cũng qua đời.

Lúc đó, đồng tử Đại Oai Quang kế vị Chuyển Luân Vương (chuyển luân thánh vương có bảy báu : Kim luân báu, bạch tượng báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, kho tàng báu, chủ binh báu).

Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, đức Như Lai thứ ba xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Tối Thắng Công Đức Hải.

Đương thời trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, lại có Đức Phật thứ ba ra đời hiệu là Tối Thắng Công Đức Hải Phật (Thứ nhất là Phật Nhất Thiết Công Đức Sơn Tu Di Thắng Vân. Thứ hai là Phật Ba La Mật Thiện Nhãn Trang Nghiêm Vương. Thứ ba là Phật Tối Thắng Công Đức Hải). Bồ Tát Đại Oai Quang trải qua ba vị Phật ra đời, Ngài đi đến chốn Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật, làm hộ pháp cho ba vị Phật.

Bấy giờ, chuyển luân thánh vương thấy tướng của đức Như Lai đó thành Phật, bèn cùng với quyến thuộc và bốn binh chúng, thành ấp tụ lạc, tất cả nhân dân, đều cầm bảy báu cùng nhau đi đến chốn Phật. Đem lầu các lớn tất cả hương ma ni trang nghiêm dâng cúng cho đức Phật.

Lúc đó, Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Quang (chuyển luân báu mà hàng phục bốn phương là chuyển luân vương), Ngài thấy tướng của Đức Phật Tối Thắng Công Đức Hải thành Phật, bèn suất lãnh hết thảy quyến thuộc và bốn binh chúng ở thành thị và hết thảy nhân dân ở nông thôn, mọi người đều cầm bảy báu, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đem lầu các lớn tất cả hương ma ni trang nghiêm dâng cúng cho Đức Phật, đảnh lễ Phật, rồi ngồi qua một bên, cung kính lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, ở trong rừng Ma Ni Hoa Chi Luân nói Kinh Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh, có các Kinh nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc.

Lúc đó, Phật Tối Thắng Công Đức Hải ở trong rừng Ma Ni Hoa Chi Luân diễn nói kinh ‘’Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh‘’, có các kinh nhiều như số hạt bụi thế giới làm quyến thuộc cho bộ kinh đó.

Bấy giờ, Bồ Tát Đại Oai Quang nghe pháp đó rồi, đắc được tam muội tên là Đại phước đức phổ quang minh. Vì đắc được tam muội đó, cho nên biết rõ biển phước đức và nghiệp báo của tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Lúc đó, Bồ Tát Đại Oai Quang nghe Kinh Bồ Tát Phổ Nhãn Quang Minh Hạnh rồi, lập tức đắc được tam muội tên là Đại phước đức phổ quang minh.

Vì đắc được tam muội đó, cho nên hoàn toàn thấu rõ hết thảy biển phước đức của tất cả Bồ Tát tu, tất cả nghiệp báo của chúng sinh tạo ra đời quá khứ hiện tại và vị lai. Các nhân duyên đó, các thứ cảnh giới đó, Bồ Tát Đại Oai Quang đều thấu rõ.

Bấy giờ, đức Phật đó vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà nói bài kệ rằng:

Lúc đó, Phật Tối Thắng Công Đức Hải vì Bồ Tát Đại Oai Quang mà khai thị, khiến cho Ngài khai đại trí huệ, mà nói ra mười bài kệ dưới đây.

Lành thay phước đức Đại Oai Quang
Các ông nay đến nơi chỗ ta
Thương xót tất cả biển chúng sinh
Phát thắng bồ đề tâm nguyện lớn.

Phật Tối Thắng Công Đức Hải nói : Tốt lắm ! Đại Oai Quang, ông phước đức rất lớn, rộng sâu như biển cả. Hiện nay các ông đến chỗ của ta, vì thương xót tất cả chúng sinh mà phát tâm bồ đề đại nguyện thù thắng.

Ông vì tất cả khổ chúng sinh
Khởi tâm đại bi khiến giải thoát
Sẽ làm chỗ tựa cho quần mê

Là tên Bồ Tát hạnh phương tiện.

Ông vì tất cả chúng sinh thọ khổ thọ nạn mà sinh tâm đại bi, muốn khiến cho họ được giải thoát. Sẽ làm chỗ nương tựa cho quần mê chúng sinh. Đây là tên Bồ Tát phương tiện hạnh môn.

Nếu có Bồ Tát tâm kiên cố
Tu các thắng hạnh chẳng nhàm mỏi
Tối thắng tối thượng vô ngại giải
Như vậy sẽ được diệu trí kia.

Nếu như có Bồ Tát phát tâm bồ đề kiên cố và hạnh nguyện, siêng tu tất cả hạnh môn thù thắng chẳng có nhàm mỏi giải đãi, thì sẽ đắc được trí huệ thù thắng nhất, vô thượng nhất chẳng có chướng ngại. Diệu trí huệ như thế là do tu hành pháp môn Bồ Tát, nhất định sẽ đắc được, tơ hào chẳng nghi vấn gì hết.

Tu phước đức quang có phước tràng
Người phước đức ở đều phước hải
Do tu hạnh nguyện của Phổ Hiền
Đây ông Đại Quang hướng vào được.

Người tu phước đức thì nhất định phải có quang minh. Quang minh giống như tràng phước đức. Phàm là người có phước đức, thì ở chỗ nào cũng đều trang nghiêm thanh tịnh. Người có phước đức đều tu hết thảy đại hạnh

nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Đây là quả vị mà Đại Oai Quang ông hướng vào được.

Ông hay dùng nguyện rộng lớn nầy
Vào biển chư Phật không nghĩ bàn
Biển phước chư Phật chẳng bờ mé
Ông dùng diệu giải đều thấy được.

Ông hay dùng biển nguyện rộng lớn nầy, để vào sâu cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật. Tất cả biển phước của chư Phật chẳng có bờ mé, nhưng ông dùng trí huệ diệu giải, thì đều thấy được cảnh giới đó.

Ông ở trong cõi nước mười phương
Đều thấy vô lượng vô biên Phật
Phật đó thuở xưa tu biển hạnh
Như vậy tất cả ông đều thấy.

Ông ở trong cõi nước của chư Phật trong mười phương, thấy được vô lượng vô biên chư Phật. Những vị Phật đó, thuở xưa tu tất cả biển hạnh. Tất cả những hạnh môn đó, đều hiện ra trước mắt rõ ràng, khiến cho ông nhìn thấy được.

Nếu trụ ở biển phương tiện nầy
Tất vào được trong địa trí huệ
Đây là tùy thuận học chư Phật
Quyết định sẽ thành Nhất thiết trí.

Nếu trụ ở biển phương tiện nầy, nhất định sẽ vào được trong địa nhất thiết trí huệ. Đó là tùy thuận học tập tất cả hạnh môn của chư Phật. Như vậy quyết định sẽ thành Nhất Thiết Trí, tức cũng là thành quả vị Phật.

Ông ở trong tất cả biển cõi
Biển kiếp hạt bụi tu các hạnh
Tất cả biển hạnh của Như Lai
Ông đều đã học sẽ thành Phật.

Ông ở trong tất cả biển cõi mười phương, trải qua biển kiếp như số hạt bụi, ông đều tu tập tất cả pháp môn. Hạnh môn của tất cả chư Phật mười phương ba đời tu hành, ông đều đã tu tập xong. Trong vô lượng kiếp đến nay, ông đã tu Bồ Tát đạo viên mãn, cho nên phước huệ đều đầy đủ. Ông sẽ thành Phật, giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, đắc được giải thoát rốt ráo.

Như chỗ ông thấy trong mười phương
Tất cả biển cõi rất nghiêm tịnh
Cõi ông nghiêm tịnh cũng như vậy
Phát nguyện vô biên sẽ đắc được.

Giống như hiện tại ông thấy hết thảy trong thế giới mười phương, cho nên khi ông thành Phật, thì cõi nước của ông cũng nghiêm tịnh như thế. Vì thuở xưa ông phát biển nguyện bồ đề, cho nên sẽ đắc được quả báo nghiêm tịnh như thế.

Nay biển chúng hội đạo tràng nầy
Nghe nguyện ông rồi sinh vui mừng
Đều vào thừa Phổ Hiền rộng lớn
Phát tâm hồi hướng về bồ đề.

Hiện tại ở Đạo Tràng trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân, có các chúng sinh trong mười phương thế giới, cùng nhau đến phó pháp hội, số nhiều như biển, nên gọi là biển chúng hội. Họ nghe ông phát đại nguyện bồ đề rồi, ai nấy đều sinh tâm vui mừng hớn hở, đều đắc được đạo lý đại thừa rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền. Họ cũng phát tâm muốn hồi tiểu hướng đại, hồi kỷ hướng tha, hồi nhân hướng quả, hồi sự hướng lý, hướng về con đường Bồ Đề.

Trong vô biên mỗi mỗi cõi nước
Đều vào tu hành trải biển kiếp
Dùng các nguyện lực để viên mãn
Tất cả hạnh Bồ Tát Phổ Hiền.

Ở trong vô lượng vô biên biển cõi nước chư Phật. Mỗi chúng sinh, ông đều đi tu hành, trải qua thời gian biển kiếp nhiều như số hạt bụi. Dùng đủ thứ nguyện lực để viên mãn tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát ra.

Các Phật tử ! Trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, lại có đức Phật ra đời hiệu là Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở trong rừng lớn Ma Ni Hoa Chi Luân đó, lại có một vị Phật ra đời, hiệu là Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng Phật. Đây là vị Phật thứ tư.

Bấy giờ, Đại Oai Quang qua đời, bèn sinh vào trong thành Tu Di Sơn Thượng Tịch Tĩnh Bảo Cung Thiên, làm đại Thiên Vương tên là Ly Cấu Phước Đức Tràng, cùng các Thiên chúng đi đến chốn Phật, mưa rải xuống mây hoa báu để cúng dường.

Lúc đó, chuyển luân thánh vương Đại Oai Quang qua đời, bèn sinh vào trong thành Tu Di Sơn Thượng Tịch Tịnh Bảo Cung Thiên, làm Thiên Vương tên là Ly Cấu Phước Đức Tràng Thiên Vương. Ngài xuất lãnh tất cả Thiên chúng cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng. Mỗi người trời đều mưa rải xuống hoa báu như là vầng mây, dùng sự trang nghiêm đó để cúng dường Phật, lễ dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên, để lắng nghe Phật nói pháp.

Bấy giờ, đức Như Lai đó, nói Kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu, có các kinh nhiều như số hạt bụi thế giới hải làm quyến thuộc.

Lúc đó, vị Phật Xưng Phổ Văn Liên Hoa Nhãn Tràng vì Thiên Vương Ly cấu Phước Đức Tràng và các Thiên chúng mà diễn nói Kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu. Có các kinh điển nhiều như số hạt bụi thế giới hải làm quyến thuộc của bộ kinh đó.

Bấy giờ, chúng Thiên Vương nghe kinh đó rồi, bèn đắc được tam muội tên là Phổ môn hoan hỉ tạng. Nhờ sức tam muội mà vào được biển thật tướng của tất cả các pháp. Đắc được pháp ích rồi, cùng nhau rời khỏi đạo tràng trở về chốn cũ.

Lúc đó, vị Thiên Vương Ly Cấu Phước Đức Tràng và các Thiên chúng nghe Kinh Quảng Đại Phương Tiện Phổ Môn Biến Chiếu rồi, đều đắc được tam muội tên là Phổ Môn Hoan Hỉ Tạng. Nhờ sức tam muội đó, mà thông đạt được biển thật tướng của tất cả các pháp. Sau khi được pháp ích rồi, cùng nhau hoan hỉ rời khỏi đạo tràng trở về chốn cũ.

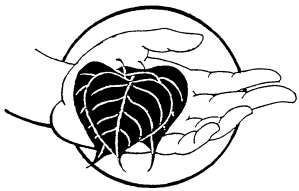

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Qu ý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm, thì tâm lượng phải mở rộng lớn tận hư không khắp pháp giới, đừng thu hẹp tâm lượng nhỏ như hạt mè, hoặc nhỏ như hạt bụi. Một hạt bụi tuy dung nạp được pháp giới, nhưng nếu chẳng mở rộng thì pháp giới cũng chẳng vào được, cho nên tâm lượng mở rộng lớn, thì tự nhiên sẽ minh bạch cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Tập 7

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 7

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd Thanh Hỷ

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois.France
Tel..Fax : 01.48.69.01.24
e.mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN MƯỜI HAI

Phẩm danh hiệu Như Lai thứ bảy.....7
Phẩm bốn Thánh đế thứ tám.....77

QUYỂN MƯỜI BA

Phẩm quang minh giác thứ chín 152
Phẩm Bồ Tát vấn minh thứ mười…….299

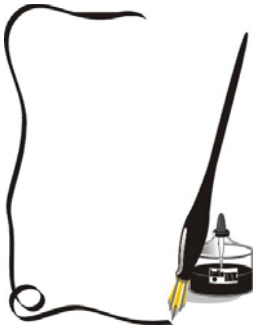

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI HAI

PHẨM DANH HIỆU NHƯ LAI THỨ BẢY

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, mỗi vị Phật đều có một vạn danh hiệu. Nhưng vì sức trí nhớ của chúng sinh yếu kém, cho nên chư Phật từ bi mới quyết định từ một vạn danh hiệu mà giảm xuống còn một ngàn danh hiệu. Trải qua bao nhiêu kiếp thì trí nhớ của chúng sinh càng ngày càng giảm. Một ngàn danh hiệu cũng nhớ chẳng rõ ràng. Chư Phật lại thương xót chúng sinh mới giảm từ một ngàn danh hiệu xuống còn một trăm. Lại qua thời gian lâu dài, chúng sinh vẫn cảm thấy quá nhiều, về sau lại giảm xuống còn mười. Từ đó về sau, mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu. Những gì là mười?

1). Như Lai: Như là thừa đạo như thật, Lai là lai thành chánh giác, nghĩa là thừa đạo như thật, Lai thành Chách giác. Trong kinh Kim Cang có nói:

‘’Như Lai giả
Vô sở tùng lai
Diệc vô sở khứ.’’

Nghĩa là:

''Bậc Như Lai,
Chẳng từ đâu đến
Cũng chẳng đi về đâu.''

Và nữa, Như là bổn thể của lý; Lai là danh tướng của sự. Nghĩa là lý sự chẳng hai. Về tông chỉ căn bản thì lý sự hòa hợp, lý sự vô ngại, đó là Như Lai.

2). Ứng Cúng: Phật xứng đáng thọ nhận trời người cúng dường, xứng đáng thọ nhận sự cung kính của người thế gian, cho nên gọi là Ứng Cúng.

3). Chánh Biến Tri: Phật, chẳng có gì mà chẳng biết (vô sở bất tri), chẳng có gì mà không thấy (vô sở bất kiến). Lý của Phật nói pháp là chánh quyết, trí huệ quang minh khắp hết thảy, cho nên gọi là Chánh Biến Tri.

4). Minh Hạnh Túc: Phật chẳng sinh đủ thứ tâm phiền não, đây là minh túc, nghĩa là thiên nhãn minh, biết tất cả pháp đời hiện tại; túc mạng minh biết tất cả pháp đời quá khứ; lậu tận minh biết tất cả đời vị lai. Phật tu lục độ vạn hạnh là hạnh túc. Cho nên hợp lại gọi là Minh Hạnh Túc.

5). Thiện Thệ Thế Gian Giải: Thiện Thệ tức là đi đến nơi chân thiện mỹ, tức cũng là bên kia Niết Bàn chẳng sinh chẳng diệt. Thế Gian Giải là Phật hoàn toàn thấu hiểu trí huệ của hữu tình và vô tình thế gian.

6). Vô Thượng Sĩ: Trí tuệ của Phật cao hơn hết, chẳng có gì sánh bằng. Phật đã tu chứng địa vì tột cùng chẳng còn địa vì gì có thể chứng nữa, cho nên gọi là Vô Thượng Sĩ.

7). Điều Ngự Trượng Phu: Phật dùng đức để hóa độ là điều, dùng uy để chế phục là ngự. Phật là đại trượng phu điều ngự chúng sinh ba cõi.

8). Thiên Nhân Sư: Phật là đại Đạo Sư của trời người. Sư là phép tắc mô phạm, nói năm thừa giáo lý, lợi ích chúng sinh, khai đạo chúng sinh.

9). Phật: Đây là nửa chữ Phạn, nói đầy đủ là Phật đà gia. Anh văn dịch là ''Bất đại gia'', cũng có thể nói là cũng chẳng lớn, cũng chẳng nhỏ. Do đó:

''Chẳng lớn chẳng nhỏ,
Không đến không đi,
Hạt bụi thế giới,
Đài sen chiếu nhau.''

Phật cũng chẳng lớn, có thể:

''Nơi đầu sợi lông,
Hiện cõi bảo vương.
Ngồi trong hạt bụi,
Chuyển bánh xe pháp.''

Có thể ở đầu một sợi lông, hiện ra một đại thế giới, đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn. Phật cũng chẳng nhỏ, có thể ở trong một hạt bụi, dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới. Đem mười phương thế giới vào trong một hạt bụi, đây là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ.

Phật có thể trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, nhỏ lớn vô ngại, cho nên nói là không lớn không nhỏ.

Phật đi về đâu? Phật chẳng có đi về đâu? Phật từ đâu đến? Phật cũng chẳng từ đâu đến. Tại sao chẳng đến chẳng

đi? Vì pháp thân của Phật tận hư không, biến pháp giới, vô tại vô bất tại.

Trong thế giới quang minh của chư Phật, nhiều như số hạt bụi thế giới hải cùng chiếu với nhau, chẳng có chướng ngại. Quang minh của Phật nầy chiếu soi thế giới kia, quang minh của Phật kia chiếu soi thế giới nầy, phóng quang với nhau, chiếu khắp pháp giới, cho nên gọi là đài sen chiếu nhau. Cũng có thể nói là nhiều, cũng có thể nói là một, một nhiều không hai, một nhiều vô ngại, lớn nhỏ vô ngại, đó đây vô ngại, đủ thứ vô ngại. Đây là cảnh giới của Phật, có tác dụng không thể nghĩ bàn.

Phật có ba ý nghĩa. Phật dịch là giác:

I). Tự giác.

II). Giác tha.

III). Giác mãn.

Phàm phu thì chẳng giác. Hàng nhị thừa thì tự giác. Bồ tác thì giác tha. Phật là giác mãn.

I). Tự giác: Bất cứ làm việc gì, đều hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình, có tinh thần phản tỉnh. Nói cách khác nghĩa là mình chẳng hồ đồ, chẳng hồ đồ tức là minh bạch thật sự. Minh bạch thật sự thì lợi ích chúng sinh.

II). Giác tha: Nghĩa là có ích lợi cho mình, và có ích lợi cho kẻ khác. Đó là tư tưởng tự lợi lợi tha.

III). Giác mãn: Trong quá khứ Phật đã từng làm nai chúa. Tuy làm nai chúa, nhưng cảm hóa được ông vua cải ác hướng thiện, phát bồ đề tâm. Khi Phật ở tại nhân địa, thì phát nguyện đời đời kiếp kiếp đều muốn lợi ích chúng sinh, tự giác viên mãn, đó là giác hạnh viên mãn. Do đó, có câu : ‘’Ba giác viên, vạn đức đầy’’, nên gọi là Phật.

10) Thế Tôn: Phật là bật tôn kính của thế gian và xuất thế gian, xuất là ra khỏi ba cõi. Phật là người được chư Thiên và nhân loại tôn kính nhất.

Chúng ta muốn học Phật, thì trước hết phải lợi ích chúng sinh, không thể chỉ có lợi ích chính mình. Hiện nay người thế gian điên điên đảo đảo. Trách nhiệm của chúng ta người tu đạo là phải khai đạo họ, lãnh đạo họ, giúp cho họ đi trên con đường chân chánh, đừng rơi vào đường tà, đó là công việc tự giác giác tha. Tu nhiều rồi thì sẽ viên mãn. Do đó, có câu:

''Mài sắc thành kim
Công đáo tự nhiên thành.''

Phầm nầy là phẩm thứ bảy trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Danh Hiệu Như Lai Thứ Bảy. Sáu phẩm trước, Bồ Tát Phổ Hiền ở tại Bồ Đề Đạo Tràng, nương thần lực của Phật mà diễn nói. Bây giờ phẩm thứ bảy, Bồ Tát Văn Thù ở tại Điện Phổ Quang Minh, nương thần lực của Phật mà diễn nói. Hội thứ nhất nói sáu phẩm. Hội thứ hai cũng nói sáu phẩm, bây giờ bắt đầu hội thứ hai.

Những gì ở trước nói là sinh tín phần, dạy người minh bạch nhân quả. Bây giờ phẩm nầy nói về tu nhân khế quả sinh giải phần. Tại nhân địa tu hành nhất định sẽ đắc được quả vị viên mãn, tức cũng là trồng nhân gì thì được quả đó. Trồng nhân bồ đề thì sẽ kết quả Phật, cho nên gọi là tu nhân khế quả sinh giải phần.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã Pháp Bồ Dề Tràng, ban đầu thành chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn ở nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã (tịch tĩnh xứ) dưới cội bồ đề, trên tòa kim cang, ban đầu thành chánh giác.

Lúc Phật ở tại núi Tuyết (núi Hy Mã Lạp Sơn) tu khổ hạnh, thì mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè. Năm anh em Kiều Trần Như cùng tu với Ngài, trong đó có ba người cho rằng sự tu khổ hạnh như thế chịu chẳng được, bèn bỏ đi đến vườn Lộc Uyển tu đạo. Phật tu khổ hạnh sáu năm ở tại núi Tuyết, nhưng vẫn không khai ngộ. Bèn bỏ lối tu khổ hạnh, đến sông Ni Liên Thiền tắm rửa những cấu bẩn tích tụ trên thân nhiều năm, lại tiếp nhận bát sữa bò của nữ thí chủ cúng dường, mới khôi phục lại sức lực. Lúc đó, hai người trong năm anh em Kiều Trần Như thấy Phật làm như vậy, cho rằng Phật sinh tâm thối chuyển, Do đó, cũng bỏ Phật đi đến vườn Lộc Uyển để tu đạo. Phật một mình đến dưới cội bồ đề, trên tòa kim cang, ngồi kiết già phát thệ nguyện rằng: «Nếu không thành Phật thì không rời khỏi chỗ nầy"! Ngồi như vậy đến ngày thứ bốn mươi chín. Vào ngày 8 tháng 12 thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, mới thốt ra rằng: ‘’Lành thay, lành thay ! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên không thể chứng đắc‘’. Khai ngộ rồi, trong hai mươi mốt ngày nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Ở tại điện Phổ Quang Minh, ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử.

Phật ở tại điện Phổ Quang Minh (ở hướng đông nam cây bồ đề, nước Ma Kiệt Đề khoảng ba dặm, eo sông Ni Liên Thiền. Truyền rằng Long Vương thấy Phật ban đầu thành chánh giác, ngồi ở dưới cội bồ đề, cho nên vì Phật mà tạo cung điện đó, bèn dùng bảy báu tạo thành, khắp phóng quang minh, cho nên gọi là Điện Phổ Quang Minh). Ngồi trên tòa hoa sen tạng sư tử, mà vì các pháp thân Đại Sĩ diễn nói diệu pháp.

Diệu ngộ đều viên mãn, hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt. Đạt được pháp vô tướng, trụ ở chỗ Phật trụ. Đắc được sự bình đẳng của Phật. Đến được chỗ không chướng ngại. Bất khả chuyển pháp. Sở hành vô ngại. Lập bất tư nghì. Thấy khắp ba đời.

Phật có hai mươi mốt thứ công đức, bây giờ chỉ lược nói mười thứ công đức dưới đây.

1). Diệu ngộ đều viên mãn: Diệu là không thể nghĩ bàn, ngộ là giác ngộ. Tại sao nói diệu ngộ? Vì sự giác ngộ nầy siêu hơn đạo lý giác ngộ của một số người, là tối cao vô thượng, cho nên gọi là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì giác ngộ đến cực điểm, cho nên gọi là mãn.

Tóm lại, chẳng còn gì có thể giác ngộ nữa, cho nên Phật còn gọi là Vô thượng sĩ, đã đạt được trình độ tự giác

viên mãn, giác tha cũng viên mãn, giác hạnh cũng viên mãn, tức cũng là chẳng có gì mà không thấy, cho nên gọi là diệu ngộ đều mãn.

Diệu ngộ có thể nói là diệu giác, cũng có thể nói là thiện giác, còn có thể nói là chánh giác. Vì ‘’diệu’’ ở trong phạm văn gọi là tô: Có ba ý nghĩa : Có thể dịch là diệu, cũng có thể dịch là thiện, còn có thể dịch là chánh. Tóm lại, danh từ nầy nói về đức của Phật đầy đủ, trí huệ viên mãn, phước tròn đầy. Đức tướng, trí huệ và phước báu của Phật đều viên mãn, cho nên gọi là diệu giác viên mãn.

Chín câu dưới đây đều từ diệu giác đều mãn sinh ra. Diệu giác diệu mãn là tổng, tổng quát ý nghĩa chín câu kia. Chín câu dưới đây là biệt. Tổng là biệt của tổng, biệt là tổng của biệt.

2). Hai hạnh đã vĩnh viễn đoạn tuyệt: Hai hạnh là phiền não hạnh và sở tri hạnh.

- Phiền não hạnh: Là phàm phu hiện tiền chỉ có phiền não. Bất cứ việc gì mà không như ý, thì lập tức nổi giận, nổi giận liền có phiền não. Phiền não từ đâu đến? Là từ trong sự ích kỷ lợi mình mà đến. Phàm việc gì đối với mình chẳng ích lợi thì nổi giận. Nếu có việc mà chướng ngại lợi ích của mình, hoặc tổn hại danh dự của mình, thì đều sinh phiền não. Nếu đối với tất cả mọi việc đều buông xả, chẳng chấp trước, tất cả đều tha thứ, khoan dung cho người, thì còn có phiền não gì? Cho nên phiền não nhẹ nhất cũng phải vĩnh viễn đọan tuyệt, vì phiền não chướng ngại sự phát tâm bồ đề.

Sở tri hạnh: Tức là sở tri chướng. Sở tri chướng, chướng sở tri. Vì có sở tri chướng, nên bị sở tri sở chướng. Người nhị thừa có sở tri chướng. Họ nói: ‘’Tôi tu pháp tứ

đế, hoặc pháp mười hai nhân duyên, thì tôi có thể liễu sinh thoát tử. Tất cả pháp mà chúng ta biết đều là Phật nói. Pháp đại thừa chẳng phải Phật nói mà là ngụy tạo.'' Nơi nơi họ dùng ''tôi'' làm tiền đề, cho nên nói người tiểu thừa, tiểu tri tiểu kiến, tiểu tâm tiểu lượng. Do đó: ''Trung đạo tự hóa'', tức là giữa đường phế bỏ, mà chẳng tiến về trước. Người tiểu thừa chỉ biết tối đa về nhân quả trong tám vạn đại kiếp, chứ chẳng biết ngoài tám vạn đại kiếp. Đây là biết gần chẳng biết xa. Có chỗ biết, có chỗ chẳng biết, biết phàm chẳng biết Thánh. Do đó, có câu:

''Bậc sơ địa chẳng biết bậc nhị địa
Bậc thập địa chẳng biết bậc Đẳng Giác
Bậc Đẳng Giác chẳng biết bậc Diệu Giác''.

Chỉ sai một chút thì chẳng biết. Giống như học sinh tiểu học, chẳng hiểu sách của học sinh trung học, học sinh trung học, chẳng hiểu sách học của sinh viên đại học, cùng một đạo lý ấy. Chẳng cùng trình độ thì chẳng biết cảnh giới đó. Hàng nhị thừa quán sát phàm phu rất rõ ràng; tâm bạn nghĩ gì, thân làm gì, họ thấy đều rõ ràng. Song, bậc Bồ Tát khởi vọng tưởng gì? Họ cũng chẳng biết. Bồ Tát dự bị tu hành hạnh môn gì, hàng nhị thừa chẳng cách gì biết được, vì sức quán sát của họ chẳng đạt đến được cảnh giới của Bồ Tát.

Lúc Phật còn ở đời, có một ông già hơn tám mươi tuổi muốn xuất gia tu đạo, bèn đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn xin xuất gia. Chẳng may hôm đó Phật đi ra ngoài khất thực. Những vị A La Hán vận dụng thần thông để quán sát nhân duyên của ông già, song, tìm chẳng thấy ông già nầy có

chút căn lành nào. Tại sao? Vì họ chỉ biết nhân duyên trong tám vạn đại kiếp. Mọi người quán sát rồi, thật tìm chẳng được chút căn lành nào, bèn từ chối không cho ông già xuất gia. Những vị đại A La Hán đó nói với ông già rằng:

- ''Ông già ơi ! Vì ông chẳng có căn lành xuất gia, cho nên ông không thể xuất gia. Ông chẳng có gieo trồng hạt giống bồ đề, muốn xuất gia chẳng đủ tư cách, xin ông hãy đi về''!

- Ông già nghe nói quá thất vọng bèn nói : ''Tôi cảm thấy đời người vô thường, khổ nhiều vui ít, là thật tâm muốn tu hành, cầu được giải thoát, chứ chẳng phải muốn nương Phật mặc áo, ăn cơm. Xin các vị tôn giả từ bi, phá lệ thu tôi làm chú tiểu Sa Di.''

Ông già cầu thỉnh ba lần nhưng vẫn chẳng được xuất gia, bèn cáo từ rời khỏi Tịnh Xá Kỳ Hoàn. Tâm càng nghĩ càng thương tâm: ''Đệ tử của Phật chẳng từ bi, nói mình chẳng có căn lành, vậy khi nào tôi mới có căn lành? Mới có thể xuất gia?'' Do đó, vừa đi vừa khóc, bất tri bất giác đi đến bờ sông Hằng, nghĩ muốn tự tử, chẳng còn muốn sống nữa. Đang chuẩn bị nhảy xuống thì Phật hiện đến.

- Đức Phật hỏi: ''Ông già ! Ông làm gì đó ? Đừng có làm như thế, đây là hành vi ngu si nhất.''

- Ông già khóc lóc nói: ''Con muốn xuất gia tu đạo, mà đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn, nhưng đệ tử của Phật chẳng cho con xuất gia, nói con đời trước chẳng trồng căn lành xuất gia. Con cảm thấy sống chẳng còn có ý nghĩa gì nữa, chẳng bằng chết đi cho thanh tịnh !''

- Phật an ủi ông ta: ''Ông đừng có tự tử, phải biết thân người khó được, hãy đem dũng khí để sống. Ta hứa cho ông xuất gia.''

- Ông già đẫm lệ hỏi: ''Ngài là ai?''

- Phật từ tốn nói : ''Ta là Phật Thích Ca Mâu Ni mà ông muốn gặp đó.''

Lúc đó, ông già òa lên khóc, đảnh lễ Đức Phật, theo Phật trở về Tịnh Xá. Phật làm lễ quy y và cho ông già xuất gia. Những vị đại A La Hán cảm thấy kỳ lạ nhưng không dám hỏi Phật.

Ông già xuất gia rồi, sớm tối siêng năng tinh tấn, chẳng bao lâu chứng được quả vị A La Hán. Lúc đó, những vị A La Hán khởi hoài nghi, bèn thỉnh cầu Phật khai thị, là nhân duyên gì khiến cho ông già chứng quả?

- Phật nói rằng: ''Các con chỉ biết sự việc trong tám vạn đại kiếp, mà chẳng biết sự việc ngoài tám vạn đại kiếp. Ông già nầy trước tám vạn đại kiếp, là tiều phu đốn củi, mỗi ngày vào núi nhặc củi. Một ngày nọ, ở trong núi gặp con cọp, ông ta vội chạy lên cây tránh cọp. Con cọp đó rất thông minh, dùng răng cắn thân cây, vồ thân cây để cho ông ta rớt xuống. Trong lúc sợ hãi như vậy, trong tâm hốt hoảng bèn kêu lên: ''Nam Mô Phật.'' Tiếng Phật đó làm cho con cọp bỏ đi, tánh mạng của ông tiều phu cũng an toàn. Đây là lúc bình thường chẳng đốt hương, việc xảy đến thì ôm chân Phật. Nếu ông ta lúc nào cũng niệm Phật, thì sẽ được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Vì một tiếng ''Nam mô Phật'' mà ông ta có tư cách xuất gia, các con biết gần mà chẳng biết xa, biết phàm mà chẳng biết Thánh. Các con có chỗ biết, có chỗ chẳng biết. Lúc đó, các vị đại A La Hán mới minh bạch tiền nhân hậu quả. Phật thì chẳng có gì mà không biết. Phiền não của Phật cũng chẳng còn nữa, cho nên gọi là hai hạnh vĩnh tuyệt.

3). Đạt được pháp vô tướng: Đạt là thông đạt. Thông đạt tức là minh bạch. Minh bạch cái gì? Minh bạch pháp vô tướng. Pháp vô tướng là gì? Tức là thanh tịnh bổn nhiên, diệu chân như tánh. Thanh tịnh bổn nhiên tức là thanh tịnh, không cần tăng hoặc giảm, tức là không tăng không giảm.

Pháp vô tướng là chẳng chấp trước tất cả tướng. Làm thế nào không chấp trước tất cả tướng? Làm thế nào để hai hạnh vĩnh tuyệt ? Thì phải diệu ngộ đều mãn. Nếu diệu ngộ đều mãn, thì hai hạnh đều dứt hẳn, cũng đạt được pháp vô tướng. Đó đều có quan hệ với nhau.

4). Trụ ở Phật trụ: Phật trụ ở từ bi, tùy thời lợi ích cho chúng sinh. Phật lại thường ở Thánh trụ, thiên trụ, phạm trụ.

Thánh trụ là gì? Thánh tức là bậc Thanh Văn, Duyên giác, Bồ Tát. Các Ngài trụ ở trong tất cả tam muội.

Thiên trụ là gì? Người trời trụ ở trời lục dục. Có bố thí, trì giới, thiện tâm, ba việc tức là thiên trụ

Phạm trụ là gì? Trụ ở sắc giới, hoặc vô sắc giới. Có vô lượng tâm là phạm trụ.

Phật trụ là gì? Tức là dùng bình đẳng đại bi, luôn luôn lợi ích cho tất cả chúng sinh, tức là Phật trụ.

5). Được Phật bình đẳng: Chứng được thanh tịnh bổn nhiên, diệu chân như tánh, chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều là diệu hóa vô ngại, không thể nghĩ bàn, cho nên đắc được Phật bình đẳng.

6). Đến nơi chẳng có chướng ngại? Tức là chứng được cảnh giới vô chướng ngại. Làm thế nào đạt được cảnh giới đó? Phải tu hành, tu lục độ vạn hạnh, dùng giới định huệ để đối trị tham sân si. Nếu chẳng có tham sân si, thì chẳng có chướng ngại. Chúng ta từ vô thỉ đến bây giờ, tại

sao chẳng thành Phật? Vì chẳng tiêu diệt sạch tham sân si ba độc.

Hằng ngày chúng ta nói siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Có thể đổi chữ ‘’siêng’’ thành chữ ‘’lười’’, như vậy thì đổi thành ‘’lười’’ tu giới định huệ, tức chẳng trì giới, cũng chẳng tập định, càng chẳng tu huệ. Tự mình lừa gạt mình nói: ‘’Hôm nay giải đãi một ngày, ngày mai nhất định siêng tu giới định huệ‘’. Đến ngày mai lại thiếu ngủ, tinh thần chẳng đủ, lại hẹn ngày mai nữa, nhất định sẽ siêng tu giới định huệ. Ngày mai, ngày mai, ngày mai! Một đời ngày mai đều trôi qua, kết quả chẳng siêng tu giới định huệ. Cho nên đổi thành ‘’lười’’ tu giới định huệ.

Lười tu giới định huệ, thì không thể nào tức diệt được tham sân si. Đổi chữ ‘’tức’’ thành chữ ‘’bất’’ (không), biến thành ‘’không’’ diệt tham sân si. Ba độc đó càng nhiều càng tốt. Bất cứ gì cũng đều tham, vĩnh viễn chẳng nhàm chán. Tham sắc đẹp, tham danh lợi, tham hưởng thụ. Tham chẳng đặng thì sinh tâm sân, có tâm sân thì khởi oán hận. Tư tưởng nầy sinh ra rồi thì sinh tâm ngu si. Có tâm ngu si thì phạm giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Như thế thì chẳng thể nào được giải thoát. Nếu siêng tu giới định huệ, thì diệt được tham sân si. Như vậy thì chẳng có chấp trước, bèn được giải thoát. Chẳng có chướng ngại mới là chân chánh đắc được tự tại.

7). Không thể chuyển pháp: Tức là giáo nghĩa nói ở trong hết thảy kinh điển, ngoại đạo phá hoại chẳng được. Tóm lại, chẳng bị tà tri tà kiến ngoại đạo luận bậy làm giao động. Câu kinh văn nầy đặc biệt cường điệu, tuyệt đối chẳng bị ngoại đạo tà thuyết làm giao động. Nhất là người chẳng có định lực phải cẩn thận đừng để rơi vào đường tà.

Tóm lại, là thọ tam quy y trong Phật giáo rồi, thì không được tin bất cứ đạo nào khác. Người có tín ngưỡng tôn giáo thì đều hướng thượng, nhưng phải tin giáo lý có trí huệ có chân lý. Nhật định phải có trạch pháp nhãn, phải lựa chọn pháp để tu hành liễu sinh thoát tử, như thế mới không chịu khổ trong sáu nẻo luân hồi nữa. Nên nhớ, nên nhớ ! Đừng bị cảnh giới lay chuyển, mà phải chuyển được cảnh giới.

8). Sở hành vô ngại: Tức là hết thảy hành vi, chẳng có chướng ngại, những việc làm, những điều mình thấy, bất cứ cảnh giới gì đến, đều không bị lay chuyển. Gặp cảnh giới nghịch thì phải chuyển cảnh giới. Gặp cảnh giới thuận cũng phải chuyển cảnh giới, như thế mới có thể quay lưng trần lao, mà hợp với giác ngộ. Bằng không, sẽ chuyển theo cảnh giới, cùng trôi chảy với ô hợp, thì quay lưng giác ngộ mà hợp với trần lao.

9). Lập bất tư nghì: Giáo lý của Phật nói đều bất khả tư nghì. Do đó, có câu:

‘’Ngôn ngữ đạo đoạn,
Tâm hành xứ diệt‘’.

Nghĩa là:

Lời lẽ đã dứt bặc
Chỗ tâm niệm không còn nữa.

Muốn dùng lời để nói cũng nói chẳng ra, muốn dùng tâm để niệm suy tư, cũng chẳng cách chi suy tư. Con đường lời nói đã đoạn rồi, nơi tâm muốn hành cũng chẳng còn nữa. Đó là bất khả tư nghì. Do đó, có câu:

‘’Miệng muốn nói mà từ ngữ đã mất,

Tâm muốn duyên mà tư lự chẳng còn nữa.’’

Miệng muốn nói mà nói chẳng nói ra lời, lời lẽ đã chẳng còn nữa. Tâm muốn phan duyên mà niệm lự đã chết rồi. Đó tức là bất khả tư nghì.

10). Thấy khắp ba đời: Tức là thấy khắp cảnh giới đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, như ở trước mắt. Bất cứ sự tướng, hoặc lý luận, đều nhớ rất rõ ràng, tuyệt đối chẳng sai lầm.

Thấy khắp là trên thấy vô thủy, dưới thấy vô chung. Vô thủy vô chung, không trong, không ngoài, chẳng lớn, chẳng nhỏ, chẳng đến, chẳng đi. Đó tức là cảnh giới thấy khắp.

Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều còn một đời nữa sẽ được bổ xứ Phật vị, đều từ phương khác cùng nhau vân tập đến.

Ở trước là nói về Phật có mười thứ đức hạnh. Bây giờ lại nói có rất nhiều đại Bồ Tát tụ tập lại. Có bao nhiêu? Có các vị Đẳng Giác Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Những vị Đại Bồ Tát đó, đều còn một đời nữa sẽ bổ xứ Phật vị. Các Ngài đều chờ nhân duyên chín mùi sẽ lập tức thành Phật, như Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Bồ Tát, tức là hậu bổ Phật vị, hiện nay đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, đợi nhân duyên đến sẽ sinh xuống nhân gian thành Phật.

Một đời có ba ý nghĩa :

1). Hàng sinh: Từ trời Đâu Suất sinh xuống, một đời bổ xứ mà thành Phật.

2). Một đời ở trên trời, sau đó sẽ thành Phật.

3). Một đời ở nhân gian, đến nhân gian hậu bổ vị Phật.

Một đời lại có bốn lối nói:

1). Phương tiện biến dịch sinh tử.

2). Nhân duyên biến dịch sinh tử.

3). Có biến dịch sinh tử (có đời nầy, có đời sau, có đời trước, có đời nay).

4). Chẳng còn biến dịch sinh tử (chẳng còn sinh tử).

Do đó, có câu:

''Những gì cần làm đã làm xong,
Chẳng còn thọ thân sau nữa.''

Những vị đại Bồ Tát đó, đều đã chấm dứt sinh tử. Một đời bổ xứ sẽ thành Phật. Hiện tại các vị đại Bồ Tát đó, đều từ mười phương đến Điện Phổ Quang Minh, gần gũi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mọi người cùng tụ hội lại với nhau.

Khéo quán sát khắp các cõi chúng sinh, pháp giới, thế giới, cõi Niết Bàn, các nghiệp quả báo, tâm hành thứ lớp, tất cả văn nghĩa, thế gian xuất thế gian, hữu vi vô vi, quá khứ hiện tại và vị lai.

Các đại Bồ Tát đó, đều đã chứng được Thánh vị, đều đắc được diệu quán sát trí, cho nên khéo quán sát khắp

nhân duyên của tất cả chúng sinh đó. Do đó, có câu: «Trồng nhân thì kết quả". Nhân như thế nào, thì quả như thế đó. Nếu có tâm tham thì làm chúng sinh ngạ quỷ. Nếu có tâm sân thì làm chúng sinh địa ngục. Nếu có tâm sân si thì làm chúng sinh súc sinh. Chúng sinh giới vô lượng vô biên.

Như nghiên cứu về nhân duyên của chó. Tại sao lại làm chó? Vì nó có tâm tham sẻn chẳng xả bỏ, làm chó rồi vẫn thế chủ nhân giữ cửa. Còn nhân duyên về gà thì sao? Tại sao lại làm gà? Vì nó thích nói dối. Nó sinh ra trứng rồi, bèn kêu: ’’Quá lớn, quá lớn.’’ (Tiếng tàu là quá đại, quá đại). Ý nghĩa là: ’’Trứng của tôi đặc biệt lớn, hơn hẳn những trứng khác.’’ Đó là gạt người, cho nên nó phạm tội nói dối. Kỳ thật, nó tạo tội lỗi rất lớn, cho nên nó ban ngày nói ra : ‘’Quá thác quá đại ! Quá thác quá đại !’’ (Quá lầm quá lớn).

Tóm lại, mỗi chúng sinh có cá tánh khác nhau. Ngựa bò dê gà chó heo đều có nhân quả khác nhau. Những vị đại Bồ Tát đó, một khi quán sát nhân duyên của chúng sinh, thì biết được nhân quả của chúng sinh đó, vì sao mà làm chúng sinh đó. Làm chúng sinh đó rồi, thì mê pháp giới. Pháp giới là tự tánh nguồn gốc thanh tịnh. Vì một niệm hồ đồ mà đến thế giới nầy. Chúng sinh trong thế giới, giống như hạt bụi lơ lửng ở trong hư không, lúc cao lúc thấp, lúc lên lúc xuống, lúc lên trời lúc ở địa ngục, lơ lửng phiêu dạt, tùy theo nghiệp lực mà thọ quả báo. Nếu phát tâm bồ đề, nhận chân tu hành, thì sẽ chứng được thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn, sau sẽ không còn lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi nữa.

Hết thảy tất cả nghiệp báo, tất cả nghiệp thiện nghiệp ác, thọ nhân quả thiện, nhân quả ác, có đủ thứ sự khác nhau. Trong tâm muốn làm nghiệp chướng đều có thứ lớp. Cái nầy trước, cái nầy sau, trước thọ quả báo, sau thọ quả báo. Tóm lại, trước làm nghiệp gì thì trước thọ quả báo đó. Sau làm nghiệp gì thì sau thọ quả báo đó. Như vậy mê đi mê lại, mê đến chẳng giải thoát được.

Nếu như một ngày nọ, có chúng sinh gặp tất cả kinh điển, trong kinh bao hàm tất cả vô thượng diệu pháp, tức là tất cả văn nghĩa, Do đó, bèn đắc được pháp môn xuất thế. Ở trong thế giới nầy vượt ra khỏi thế giới, chẳng phải lìa khỏi thế giới nầy mới ra được thế giới. Tóm lại, ở trong thế gian nầy mà ra khỏi thế gian.

Lục Tổ Huệ Năng có nói rằng:

''Phật pháp ở tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ.''

Bạn muốn ra khỏi thế gian, bạn muốn thành Phật, thì phải giác ngộ ở trong pháp thế gian. Nếu giác ngộ rồi, thì sẽ ra khỏi được thế gian. Chẳng phải lìa khỏi pháp thế gian, để đi tìm cầu pháp xuất thế bên ngoài, lìa khỏi thế gian tìm bồ đề, thì giống như tìm sừng trên đầu con thỏ, như tìm lông trên lưng con rùa, cũng như vậy không thể nào được, vĩnh viễn tìm chẳng được. Cho nên pháp xuất thế bao quát ở trong pháp thế gian, bồ đề bao quát ở trong phiền não, không lìa khỏi phiền não mà đi tìm bồ đề bên ngoài. Nếu lìa khỏi phiền não, cũng chẳng có bồ đề. Do đó:

‘’Phiền não tức bồ đề.’’

Dùng được tức là bồ đề, chẳng dùng được tức là phiền não. Tôi thường nói: ’’Bồ đề là nước, phiền não là băng. Song, nước chẳng phải băng, băng chẳng phải nước. Nước đông lại kết thành băng, băng tan ra thành nước; băng nước một thể, mà tác dụng khác nhau. Phiền não và bồ đề cũng cùng một đạo lý đó.’’

Băng là do nước thành băng, nước là băng tan mà thành nước. Nếu chúng sinh giác ngộ tức là Phật. Nếu mê hoặc tức là chúng sinh. Do đó, có câu: ’’Tuy tên gọi của chúng sinh và Phật khác nhau, nhưng tự tánh giống nhau. Bổn lai là một, đều có tánh Phật.

Pháp hữu vi thì có hình có tướng, có sở tác. Pháp vô vi là pháp chẳng có hình, chẳng có tướng, vô sở tác. Song, hữu vi hữu tận, vô vi vô tận. Những vị đại Bồ Tát đó, đắc được đại trí huệ, quá khứ tất cả Phật pháp cũng biết, hiện tại tất cả Phật pháp cũng biết, vị lai tất cả Phật pháp cũng biết.

Có người nghe được câu: ‘’Phật tức là chúng sinh, chúng sinh tức là Phật’’, rồi thì họ cảm thấy rất cao hứng, nói: «Tôi tức là Phật’’! Bèn đi kêu mọi người gọi họ là Phật, đừng gọi tên của họ. Tin nầy loan ra rồi, có người gọi họ là Phật, cũng có người chẳng gọi họ là Phật. Họ bèn nổi giận hỏi rằng: «Tại sao ông không gọi tôi là Phật? Tôi chẳng khách sáo đối với ông.’’ Người đó nói: «Vì đối với người chẳng khách sáo, chẳng đủ tư cách làm Phật, cho nên tôi không gọi ông là Phật. Đối với tất cả chúng sinh đều có tâm từ bi, đừng có nóng giận. Ông muốn làm Phật thì trước hết đừng có nóng giận, đừng có phiền não. Bây

giớ ông còn nóng giận, còn phiền não, cho nên ông vẫn là chúng sinh.'' Từ đó về sau, ông ta nhận chân tu hành, tuyệt đối chẳng nóng giận nữa, quả nhiên chứng được Phật vị.

Phật là bậc Thánh nhân có đạo đức chân chánh, chẳng có tâm ích kỷ, tâm cầu danh lợi, chẳng có tâm chấp trước. Tuy nhiên nói chúng sinh là Phật, nhưng phải đoạn tuyệt chấp trước mới có thể thành Phật. Cho nên mới nói:

«Tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh,
Đều có thể thành Phật.
Nhưng vì vọng tưởng chấp trước,
Nên không thể chứng đắc.''

Chúng ta nên nhớ đừng hiểu lầm chúng sinh là Phật. Phật thì từng bước, từng bước, tu hành mà thành. Nếu chẳng tu hành, thì dù đến lúc nào cũng vẫn là chúng sinh. Nếu tu hành trở về cội nguồn, thì sẽ chân chánh khai ngộ chứng quả, liễu sinh thoát tử. Đến được trình độ "ba giác tròn, vạn đức đầy'', thì mới là ông Phật thiệt.

Chúng sinh tức là nước đông lại thành băng, Phật tức là băng tan thành nước. Bổn lai nước băng là một thể tánh, nhưng hình tướng khác nhau, một là thể lỏng, một là thể cứng. Dùng băng phan lên đầu người, thì có thể làm cho người chết; dùng nước tưới lên thân người, thì chẳng làm cho người bị thương, đây là nói ví dụ. Người chẳng tu hành mà nói mình là Phật, thì không thể được.

Bấy giờ, các Bồ Tát bèn suy tư như vầy: Nếu đức Thế Tôn thương xót chúng ta, thì xin nguyện đức Thế Tôn tùy theo sở

thích, khai thị cõi Phật, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, pháp của Phật nói, cõi Phật thể tánh, uy đức của Phật, cõi Phật thành tựu, Phật đại bồ đề.

Lúc đó, những vị đại Bồ Tát có đức hạnh đều suy tư như vầy: Nếu như Đức Thế Tôn thương xót chúng ta, chúng ta muốn thỉnh Đức Thế Tôn từ bi, xin tùy sự ưa thích mà khai thị mười vấn đề:

1). Cõi Phật như thế nào?
2). Phật Trụ như thế nào?
3). Cõi Phật trang nghiêm ra sao?
4). Phật pháp tánh như thế nào?
5). Cõi Phật thanh tịnh như thế nào?
6). Pháp của Phật nói ra sao?
7). Thể tánh của Phật thế nào?
8). Oai đức của Phật như thế nào?
9). Cõi Phật thành tựu ra sao?
10). Gì là Phật đại Bồ Đề?

Mười vấn đề nầy sẽ giải thích sau.

Như mười phương tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn vì thành tựu tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não. Vì biết rõ tất cả các

hạnh. Vì diễn nói tất cả các pháp. Vì tịnh trừ tất cả nhiễm ô. Vì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi. Vì dứt trừ tất cả hy vọng. Vì phá tan tất cả ái trước xứ.

Những vị đại Bồ Tát một đời bổ xứ có đức hạnh, các Ngài suy tư mười vấn đề ở trước rồi, lại nghĩ ra mười duyên cố: Như mười phương tất cả thế giới, tất cả chư Phật Thế Tôn vì giáo hóa chúng sinh, đều có mười thứ đạo lý :

1). Vì thành tựu tất cả Bồ Tát: Tất cả Chư Phật đến giáo hóa chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, sau đó thành tựu quả vị cho tất cả Bồ Tát.

2). Vì khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng đọan tuyệt: Tất cả chư Phật mười phương ba đời tại sao phải giáo hóa chúng sinh hành Bồ Tát đạo? Vì không khiến cho chủng tánh của Như Lai đoạn tuyệt. Tại sao phải thành tựu quả vị Bồ Tát? Vì muốn khiến cho chủng tánh Như Lai tiếp nối mãi mãi.

3). Vì cứu hộ tất cả chúng sinh: Tại sao lại khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng đoạn tuyệt. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Chúng sinh ở trong nhà lửa tam giới, nước sâu lửa bỏng, hoàn cảnh rất nguy hiểm, rất thống khổ, cho nên Phật nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, phát tâm bồ đề, sớm thành Phật đạo.

4). Vì khiến cho các chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não: Chúng sinh chẳng có an toàn, chẳng có an vui. Vì trúng ba độc, khiến cho thân tâm điên đảo, hồ đồ, suốt ngày túy sinh mộng tử. Chẳng biết lìa khỏi cõi ô uế

đời ác năm trược, lại chẳng biết tìm cõi tịnh ‘’thường lạc ngã tịnh.’’ Cho nên chư Phật Bồ Tát đảo giá từ thuyền để độ chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não.

5). Vì biết rõ tất cả các hạnh: Vì khiến cho chúng sinh biết tu hành để ra khỏi biển khổ, cho nên mới có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều thực tiễn. Chỉ cần chuyên nhất tu hành một pháp môn, thì đều đến được bờ bên kia.

6). Vì diễn nói tất cả các pháp: Phật vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, biết rõ các hạnh, cho nên nói tất cả các pháp, khiến cho chúng sinh y pháp tu hành, sẽ được thanh tịnh giải thoát.

7). Vì tịnh trừ tất cả tập nhiễm: Tại sao phải vì chúng sinh nói tất cả các pháp? Vì khiến cho tâm si vọng tưởng, cuồng tâm dã tánh của chúng sinh ngừng lại, không sinh tất cả pháp nhiễm ô, quét sạch tất cả rác rến (vọng tưởng), chẳng còn chút nhiễm ô nào.

8). Vì vĩnh viễn đoạn tất cả lưới nghi. Trước hết tịnh trừ tư tưởng ô nhiễm, sau đó mới vĩnh đoạn tất cả lưới nghi. Nếu tâm khởi hoài nghi đối với pháp của Phật nói, chẳng sinh tín tâm. Có tư tưởng như thế thì giống như bị lưới vây khốn, chẳng được tự do. Tự do đó, là chỉ tự do chân chính, khống chế được sinh tử, chẳng bị vua Diêm La hạn chế, tùy thời tùy lúc đều có thể vào Niết Bàn, đến đi tự tại, chẳng có chướng ngại.

9). Vì dứt trừ tất cả hy vọng: Phàm là có hy vọng, tức là còn tâm tham. Chẳng còn cầu gì nữa thì chẳng còn tâm tham. Còn tâm tham thì còn chấp trước, còn chấp trước

thì chẳng được giải thoát, cho nên phải dứt trừ tất cả hy vọng.

Hy vọng khai ngộ, hy vọng thành Phật, đó cũng là vọng tưởng. Mọi người nên nhớ! Chỉ cần tu hành, chẳng cầu hư vọng. Do đó, có câu:

"Chỉ hỏi trồng trọt
Đừng hỏi thu hoạch".

Đó mới là bổn phận của người tu đạo. Chẳng có tâm sí đồ, mới có thể dứt trừ tất cả hy vọng. Phải có trạch pháp nhãn « Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi", có nghĩa là hợp với đạo lý thì tiến về trước, trái với đạo lý thì thối lùi. Người tu đạo nên chú ý về điểm nầy.

10). Vì phá tan tất cả ái trước: Trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài đến nay, nguyên nhân người tu đạo chẳng thành Phật, là vì chẳng phá tan được tất cả ái trước xứ. Ái trước xứ tức là nhìn chẳng thấu, buông xả chẳng đặng, có sự chấp trước. Nếu xả bỏ vợ, hoặc chồng của mình cho người khác, hoặc đem con cái cho người khác, thì tức là tiêu diệt được tất cả ái trước xứ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng đem đất nước vợ con xả thí, một lòng một dạ đi tu đạo, cuối cùng công đức viên mãn mà thành Phật. Các vị ai có nghị lực như Đức Phật, dũng mãnh tinh tấn thì người đó sẽ thành Phật.

Nói các thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập tạng, thập địa, thập nguyện, thập định, thập thông, thập đảnh.

Những vị đại Bồ Tát đó lại đề ra ba mươi vấn đề. Mười vấn đề nầy là hỏi nhân, hai mươi vấn đề sau là hỏi quả. Các Ngài cầu Phật từ bi nói ra mười thứ trụ của tất cả Bồ Tát :

1). Phát tâm trụ.
2). Trị địa trụ.
3). Tu hành trụ.
4). Sinh quý trụ.
6). Chánh tâm trụ.
7). Bất thoái trụ.
8). Đồng chân trụ.
9). Pháp vương trụ.
10). Quán đảnh trụ.

Tất cả Bồ Tát tu mười thứ hạnh:
1). Hoan hỉ hanh.
2). Nhiêu ích hạnh.
3). Vô sân hận hạnh.
4). Vô tận hạnh.
5). Ly si loạn hạnh.
6). Thiện hiện hạnh.
7). Vô trước hạnh.
8). Tôn trọng hạnh.
9). Thiện pháp hạnh.
10). Chân thật hạnh.

Tất cả Bồ Tát đều có mười thứ hồi hướng:
1). Bất hoại hồi hướng.
2). Cứu hộ chúng sinh lìa tướng chúng sinh hồi hướng.
3). Đồng tất cả Phật hồi hướng.

4). Đến nhất thiết xứ hồi hướng.
5). Vô tận công đức tạng hồi hướng.
6). Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng.
7). Tùy thuận đồng quán tất cả chúng sinh hồi hướng.
8). Chân như tướng hồi hướng.
9). Vô phược giải thoát hồi hướng.
10). Pháp giới vô lượng hồi hướng.

Tất cả Bồ Tát đầy đủ mười thứ tạng :
1). Tín tạng.
2). Giới tạng.
3). Tàm tạng.
4). Quý tạng.
5). Văn tạng.
6). Phí tạng.
7). Huệ tạng.
8). Niệm tạng.
9). Trì tạng.
10). Biện tạng.

Tất cả Bồ Tát đắc được mười địa:
1). Hoan hỉ địa.
2). Ly cấu địa.
3). Phát quang địa.
4). Diệm huệ địa.
5). Nan thắng địa.
6). Hiện tiền địa.
7). Viễn hành địa.
8). Bất động địa.
9). Thiện huệ địa.

10). Pháp vân địa.

Tất cả Bồ Tát đều phát mười thứ nguyện:
1). Lễ kính chư Phật.
2). Xưng tán Như Lai.
3). Quảng tu cúng dường.
4). Sám hối nghiệp chướng.
5). Tùy hỉ công đức.
6). Thỉnh chuyển pháp luân.
7). Thỉnh Phật trụ thế.
8). Thường tùy Phật học.
9). Hằng thuận chúng sinh.
10). Phổ giai hồi hướng.

Tất cả Bồ Tát đều tu mười thứ định:
1). Phổ quang định.
2). Diệu quang định.
3). Thứ lớp biến trụ các cõi Phật thần thông định.
4). Thanh tịnh thâm tâm hạnh định.
5). Biết quá khứ trang nghiêm tạng định.
6). Trí quang minh tạng định.
7). Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm định.
8). Tất cả chúng sinh sai biệt thân định.
9). Pháp giới tự tại định.
10). Vô ngại luân định.

Tất cả Bồ Tát đều đắc được mười thứ thông:
1). Khéo biết tha tâm trí thông.
2). Vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông.
3). Biết kiếp quá khứ túc trụ trí thông.
4). Biết kiếp thuở vị lai trí thông.

5). Vô ngại thanh tịnh thiên nhãn trí thông.

6). Trụ vô thể tánh vô động tác tất cả cõi Phật trí thông.

7). Khéo phân biệt tất cả lời lẽ trí thông.

8). Vô lượng sắc thân trang nghiêm trí thông.

9). Tất cả pháp trí thông.

10). Vào tất cả pháp diệt tận tam muội trí thông.

Tất cả Bồ Tát tu mười thứ ''quả vị'' vô thượng; đẳng giác nhân vị cùng cực, thường gọi là ''đảnh''. Tất cả Bồ Tát đều duy tư như vậy, hy vọng Phật sẽ vì chúng ta mọi người khai thị mười thứ đạo lý, khiến cho chúng ta hiểu rõ. Mười vấn đề nầy kinh văn dưới đây sẽ giải đáp. Đợi khi giảng đến thì sẽ minh bạch. Hiện tại trước hết nói về danh từ để cho các vị có ấn tượng ở trong đầu não.

Và nói địa vị của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai. Thần lực của Như Lai. Sở tu hành của Như Lai. Lực của Như Lai. Sự vô úy của Như Lai. Tam muội của Như Lai. Thần thông của Như Lai. Sự tự tại của Như Lai. Sự vô ngại của Như Lai. Mắt của Như Lai. Tai của Như Lai. Mũi của Như Lai. Lưỡi của Như Lai.. Thân của Như Lai. Ý của Như Lai. Biện tài của Như Lai. Trí huệ của Như Lai. Sự tối thắng của Như

Lai. Xin đức Phật Thế Tôn cũng vì con mà nói.

Các vị đại Bồ Tát lại tư duy, xin nguyện Đức Phật thương xót, hãy nói địa vị của Phật, cảnh giới của Phật, thần lực của Phật, hạnh môn tu hành của Phật, thập lực của Phật, bốn vô sở úy của Phật, định lực của Phật, thần thông của Phật, sự tự tại của Phật, cảnh giới vô ngại của Phật, mắt của Phật như thế nào? Tai của Phật ra sao? Mũi của Phật thế nào? Lưỡi của Phật ra sao? Thân của Phật thế nào? Ý của Phật ra sao? Biệt tài của Phật thế nào? Trí huệ của Phật ra sao? Sự tối thắng của Phật ra sao? Xin nguyện Phật từ bi thương xót vì chúng con mà khai thị, khiến cho chúng con minh bạch.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, tùy theo mỗi loài mà hiện thần thông.

Những vị Đẳng Giác Bồ Tát một đời bổ xứ đó, trong tâm suy tư, muốn thỉnh Phật diễn nói các cảnh giới, đủ thứ thần thông, đủ thứ phương tiện pháp môn vừa hỏi ở trên. Bấy giờ, tâm của Phật và tâm của Bồ Tát đã thông đạt với nhau. Thông đạt như thế nào? Vì Phật có năm nhãn.

1) Nhục nhãn.
2). Thiên nhãn.
3). Huệ nhãn.
4). Pháp Nhãn.
5). Phật nhãn.

Sáu thông:
1). Thiên nhãn thông.
2). Thiên nhĩ thông.
3). Tha tâm thông.
4). Túc mạng thông.
5). Thần túc thông.
6). Lậu tận thông.

Có các thần thông như thế, cho nên biết việc tư duy của các đại Bồ Tát đó rất rõ ràng.

Phật đầy đủ trí huệ tha tâm thông, Do đó, có câu :

''Tất cả chúng sinh,
Có bao nhiêu thứ tâm,
Như Lai đều biết thấy.''

Trong tâm của hết thảy chúng sinh nghĩ việc gì, Phật đều biết rõ. Hà huống là tâm của các vị đại Bồ Tát đó, nghĩ gì, Phật đều thấu rõ. Do đó, Phật tùy cơ ứng hiện hóa độ chúng sinh. Phật hay dùng thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn để giáo hóa chúng sinh. Mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đang ở trước họ nói pháp. Bất cứ loại chúng sinh nào cũng đều có cảm giác như thế, cho nên nói tùy theo mỗi loài mà vì họ hiện thần thông.

Hiện thần thông rồi. Ở phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Bất Động Trí Phật. Trong thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư

Lợi Bồ Tát. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, ngồi kiết già trên đó.

Phật vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, bỏ mê về giác, tìm về nguồn cội, cho nên mới hiện thần thông. Như vậy thì sẽ khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Phật thị hiên thần thông rồi. Ở mười phương thế giới có mười vị Phật. Lại có mười vị đại Bồ Tát, xuất lãnh các quyến thuộc đến chốn Phật, gần gũi Phật, lễ lạy Phật.

Ở phương đông trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Trong thế giới đó, có vị Phật hiệu là Bất Động Trí Phật (Phật A Súc, hoặc là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật). Trong thế giới Kim Sắc, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, dịch là Diệu Các Tường Bồ Tát. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, sau đó đảnh lễ, lùi về phương đông biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật diễn nói diệu pháp.

Công dụng của ngồi kiết già chẳng những hàng ma, mà còn hộ trì định lực. Cho nên người tu hành nhất định phải ngồi kiết già, mới được một niệm không sinh, Do đó:

‘’Một niệm không sinh toàn thể hiện.’’

Nếu một niệm không sinh, thì trí huệ vốn có sẽ hiện ra.

''Sáu căn vừa động bị mây che.''

Sáu căn dấy lên một động niệm, thì giống như trời xanh sinh ra mây, che lấp mặt trời (Phật tánh).

Chúng ta tu đạo tức là tu tâm. Khi tâm sinh thì đủ thứ pháp sinh. Khi tâm diệt thì đủ thứ pháp diệt. Nếu một pháp không sinh, thì hợp với pháp giới mà làm một. Tại sao chúng ta chẳng hợp với pháp giới mà làm một? Vì chúng ta có tâm phân biệt, còn ý niệm. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ? Vì sáu căn của chúng ta bị sáu trần chuyển lay. Nếu sáu căn không bị cảnh giới sáu trần chuyển lay, mà chuyển được sáu trần thì có biện pháp. Lúc đó, sáu căn không động, thường ở trong định thì trí huệ sớm sẽ hiện tiền.

Ở phương nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Diệu Sắc. Đức Phật hiệu là Vô Ngại Trí. Thế giới đó, có Bồ Tát hiệu là Giác Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, ngồi kiết già trên tòa đó.

Ở phương nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Có thế giới tên là Diệu Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Vô Ngại Trí Phật (Bảo Sinh Phật). Thế giới Diệu Sắc, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Giác Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ tập lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đảnh lễ, lùi về phương nam, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

Ở phương tây, trải qua các thế giới nhiều nhu số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Liên Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Diệt Ám Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tài Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương tây hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương tây, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Có thế giới tên là Liên Hoa Sắc (thế giới Cực Lạc). Trong thế giới đó có vị Phật hiệu là Diệt Ám Trí Phật (Phật A Di Đà, dịch là Vô Lượng Thọ, hoặc Vô Lượng Quang). Thế giới Liên Hoa Sắc có vị Đại Bồ Tát hiệu là Tài Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu quanh Phật ba lần, rồi đảnh lễ, lùi về phương tây hóa

ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

Ở phương bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên Đảm Bặc Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Oai Nghi Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Bảo Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Đảm Bặc Hoa Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Oai Nghi Trí Phật (Bất Không Thành Tựu Phật). Thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc có vị đại Bồ Tát, hiệu là Bảo Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đến chốn Phật, nhiễu Phật ba vòng, rồi lui về phương bắc, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính lắng nghe Phật nói diệu Pháp.

Phương đông bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Đức Phật hiệu là Minh Tướng Trí. Thế giới đó có Bồ

Tát hiệu là Công Đức Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông bắc, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương đông bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Ưu Bát La Hoa Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Minh Tướng Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Công Đức Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, đến nơi nhiễu Phật ba vòng rồi đảnh lễ, lùi về phương đông bắc biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói pháp.

Phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Đức Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến nơi rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương đông nam hóa làm tòa

sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương đông nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Cứu Kính Trí. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Mục Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật, đến rồi nhiễu Phật ba vòng, rồi đảnh lễ Phật. Sau đó lùi về phương đông nam, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói pháp.

Phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Đức Phật hiệu là Tối Thắng Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Tinh Tấn Thủ. Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, đến rồi làm lễ đức Phật. Bèn ở phương tây nam, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương tây nam, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Tối Thắng Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát, hiệu là Tinh Tấn Thủ Bồ Tát. Ngài với các

Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi nhiễu Phật ba vòng, rồi đảnh lễ Phật, sau đó lùi về phương tây nam, biến hóa ra tòa sư tử Liên Hoa Tạng, ai nầy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Phương tây bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Đức Phật hiệu là Tự Tại Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ, Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, sau đó ở phương tây bắc hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương tây bắc, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Tự Tại Trí Phật. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Pháp Thủ Bồ Tát. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu Phật ba vòng, rồi đảnh lễ. Sau đó lùi về phương tây bắc, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

Phương dưới, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Đức Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó có Bồ Tát tên là Trí Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở phương dưới hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương dưới, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Pha Lê Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Phạm Trí. Thế giới đó, lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Trí Thủ. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười phương cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng, sau đó đảnh lễ, rồi lùi về phương dưới, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên đó, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Phương trên, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Đẳng Sắc. Đức Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó có Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Đến rồi làm lễ đức Phật, bèn ở

phương trên, hóa làm tòa sư tử liên hoa tạng, mà ngồi kiết già trên đó.

Ở phương trên trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có thế giới tên là Bình Đẳng Sắc. Thế giới đó có vị Phật hiệu là Quán Sát Trí. Thế giới đó lại có vị đại Bồ Tát hiệu là Hiền Thủ. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nhiễu ba vòng rồi đảnh lễ Phật. Sau đó lùi về phương trên, biến hóa ra tòa sư tử liên hoa tạng, ai nấy đều ngồi kiết già trên tòa đó, cung kính nghe Phật nói diệu pháp.

Đoạn văn ở trên là trả lời mười câu hỏi ban đầu, là phân làm hai bộ phận mà trả lời. Thứ nhất hỏi về:

1). Loại cõi nước.
2). Trang nghiêm.
3). Thanh tịnh.
4). Thể tánh.
5). Thành tựu.
Năm vấn đề.

Quang minh của Phật, hiện cõi Phật, là trả lời hỏi về cõi Phật. Cõi nước có Kim Sắc Thủy là cõi trang nghiêm. Tức dùng kim (vàng) làm thành, là trả lời về thể tánh cõi nước. Bồ Tát đại bảo dùng trang nghiêm, nên cõi nước thanh tịnh. Tánh tu phạm hạnh là cõi nước thành tựu. Thứ hai hỏi về Phật tánh, Phật pháp tánh, pháp của Phật tánh, Phật pháp tánh, pháp của Phật nói, oai đức của Phật, Phật đại bồ đề. Thân Phật trụ khắp các cõi, tâm Phật thường trụ đại bi. Trong cõi chánh báo, ai nấy đều có Phật ngồi tòa liên hoa tạng, là trả lời Phật trụ. Hiện thần thông phóng

quang là trả lời oai đức của Phật. Hiệu là Bất Động Trí .v.v... là trả lời Phật pháp tánh. Thấy Phật chuyển pháp luân là trả lời Phật nói pháp. Phật thành Chánh Giác là trả lời Phật đại bồ đề.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nương oai lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội Bồ Tát mà nói rằng: Các Bồ Tát đó rất là hi hữu.

Khi các Bồ Tát từ mười phương vân tập đến chỗ Đức Phật, thì có một vị đại Bồ Tát thượng thủ Văn Thù Sư Lợi từ phương đông đến. Vì Ngài là trí huệ bật nhất, cho nên là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tâm niệm của các vị Bồ Tát đó mà nói rằng : «Các vị đại Bồ Tát đó có đức hạnh, đều là một đời nữa sẽ bổ xứ thành Phật, rất là hi hữu. Không dễ gì thấy được dung nhan của các Ngài, cũng chẳng dễ gì nghe được từ âm của các Ngài, thật là khó gặp’’ !

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sinh ra ở nước Xá Vệ, trong gia đình Bà La Môn. Lúc sinh ra, trong nhà phòng ốc hóa làm hoa sen, quang minh chiếu khắp. Ngài từ hông phải của người mẹ mà sinh ra, toàn thân màu vàng tía. Sinh ra liền biết nói, hình như Thiên đồng, có phan lọng bảy báu che phủ ở trên. Ngài có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm giống như Phật.

Đại Bồ Tát Văn Thù lãnh đạo các đại Bồ Tát và tôn giả A Nan kết tập bộ Kinh Hoa Nghiêm (thượng, trung và

hạ) ở tại núi Thiết Vi. Kết tập rồi, vì nhân duyên chưa chín mùi, mới bảo tồn ở trong lầu Tạng Kinh dưới Long Cung. Bảy trăm năm sau khi Phật vào Niết Bàn, thì Bồ Tát Long Thọ đem quyển hạ Kinh Hoa Nghiêm từ Long Cung lên, cộng cả thảy là mười vạn bài kệ, nhưng dịch ra tiếng Tàu chỉ có bốn vạn năm nghìn bài kệ, còn năm vạn năm nghìn bài kệ chưa dịch ra. Kinh văn đã dịch ra tức là tám mươi quyển Kinh Hoa Nghiêm như đã lưu truyền hiện nay.

Đại bộ phận Kinh Hoa Nghiêm là Đức Phật ở trong định phóng quang, gia trì cho các đại Bồ Tát thay thế tuyên nói. Hội thứ nhất là Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật mà nói. Hội thứ hai là Bồ Tát Văn Thù nương thần lực của Phật mà nói. Hội này gồm có sáu phẩm:

1). Phẩm Danh hiệu của Như Lai.
2). Phẩm Tứ Thánh Đế.
3). Phẩm Quang Minh Giác.
4). Phẩm Bồ Tát Vấn Minh.
5). Phẩm Tịnh Hạnh.
6). Phẩm Hiền Thủ.

Hội này nói về đạo lý pháp môn thập tín vạn đức.

Các Phật tử ! Cõi Phật không thể nghĩ bàn, Phật trụ, cõi Phật trang nghiêm, Phật pháp tánh, cõi Phật thanh tịnh, Phật nói pháp, Phật xuất hiện, cõi Phật thành tựu, Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều không thể nghĩ bàn.

Đức Phật khiến cho Bồ Tát Văn Thù đại biểu trả lời các câu hỏi ở trước. Bồ Tát văn Thù gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật! Tâm niệm các vị suy tư muốn biết cõi nước Phật, đều là không thể nghĩ bàn. Phật thường trụ cảnh giới đại bi. Công đức cõi Phật trang nghiêm. Pháp thân diệu tánh do Phật tu thành. Phật ở trong đời quá khứ, vì giữ giới thanh tịnh, cho nên cõi Phật cũng thanh tịnh. Thuở xưa Phật thường nghe pháp, thường cầu pháp, vì pháp mà quên mình, cho nên pháp của Phật nói đều là diệu pháp. Phật do nhân duyên gì mà xuất hiện ra đời? Cõi Phật do tu hạnh môn gì mà thành tựu? Phật chứng đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Mười điều trên đều là cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn.

Tại sao ? Các Phật tử ! Mười phương thế giới, tất cả chư Phật biết sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau. Tùy theo căn tánh của họ mà nói pháp để điều phục, như vậy cho đến khắp pháp giới hư không giới.

Tại sao phải nói cảnh giới của Phật đều là không thể nghĩ bàn? Là nguyên nhân gì? Bồ Tát Văn Thù lại gọi các vị đại đệ tử của Phật! Trong mười phương thế giới, hết thảy tất cả chư Phật, đều giáo hóa chúng sinh. Tất cả chư Phật mười phương ba đời đều biết tâm niệm của chúng sinh, những sự hoan hỉ của họ đều khác nhau. Do đó, sự ưa thích của mỗi chúng sinh cũng khác nhau. Có người hy vọng thăng quan phát tài, có người hy vọng tu đạo thành

Phật. Tất cả chư Phật, tùy theo căn tánh của chúng sinh mà nói pháp, để điều phục chúng sinh cang cường. Phật nói pháp điều phục như thế, cho đến khắp tận hư không biến pháp giới, các chúng sinh đều nói pháp như thế để giáo hóa họ. Do đó: «Quán cơ thí giáo, vì người nói pháp’’.

Các Phật tử ! Như Lai ở thế giới Ta Bà nầy, các bốn thiên hạ đều hiện ra đủ thứ thân, có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân cao thấp, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ xứ sở, đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, đủ thứ lời lẽ và văn tự, đủ thứ quán sát, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đại đệ tử của Phật ! Các vị mọi người nên biết, Phật ở trong thế giới Ta Bà nầy, các bốn thiên hạ (tức là bốn đại Thiên vương và bốn đại bộ châu), Phật đều hiện ra đử thứ thân, đủ thứ danh hiệu, lại hiện ra đủ thứ sắc tướng. Có đủ thứ thân cao thấp, có đủ thứ thọ lượng ngắn và dài. Tại đủ thứ xứ sở Phật đều hiện ra, có đủ thứ các căn, đủ thứ nơi sinh, có đủ thứ lời lẽ văn tự, có đủ thứ sự quán sát, khiến cho tất cả chúng sinh đều có tri kiến khác nhau, đều được Phật giáo hóa, đều phát tâm bồ đề.

Các Phật tử ! Như Lai ở trong bốn thiên hạ nầy, hoặc danh hiệu là Nhất Thiết

Nghĩa Thành, hoặc hiệu là Viên Mãn Nguyệt, hoặc hiệu là Sư Tử Hống, hoặc hiệu là Thích Ca Mâu Ni, hoặc hiệu là Đệ Nhất Tiên, hoặc hiệu là Tỳ Lô Giá Na, hoặc hiệu là Cù Đàm Thị, hoặc hiệu là Đại Sa Môn, hoặc hiệu là Tối Thắng, hoặc hiệu là Đạo Sư. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong thế giới Ta Bà, bốn thiên hạ, danh hiệu có khi gọi là : Nhất Thiết Nghĩa Thành Phật, tiếng phạn là Tất Đạt Đa, tức là chẳng có việc gì mà chẳng thành tựu. Có khi gọi là Viên Mãn Nguyệt Phật. Có khi gọi là Sư Tử Hống Phật. Có khi gọi là Thích Ca Mâu Ni Phật. Có khi gọi là Đệ Thất Tiên Phật, một vị Phật cuối cùng trong bảy vị Phật trong quá khứ. Có khi gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, nghĩa là biến nhất thiết xứ. Có khi gọi là Cù Đàm Thị Phật, vì họ của Phật Thích Ca Mâu Ni là Cù Đàm. Có khi gọi là Đại Sa Môn Phật, dịch là dứt ác, chẳng làm các điều ác. Có khi gọi là Tối Thắng Phật. Có khi gọi là Đạo Sư, tức là tiếp dẫn chúng sinh, lìa khỏi hiểm nạn. Các thứ danh hiệu như vậy, nếu đầy đủ thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu Phật như vậy, hay khiến cho mỗi chúng sinh đều đắc được tri kiến đáng đắc được, nghĩa là nên đắc được bao nhiêu trí huệ thì đắc được bấy nhiêu trí huệ.

Các Phật tử ! Phương đông bốn thiên hạ, lại có thế giới tên là Thiện Hộ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Kim Cang, hoặc hiệu là Tự Tại, hoặc hiệu là Hữu Trí Tuệ, hoặc hiệu là Nan Thắng, hoặc hiệu là Vân Vương, hoặc hiệu là Vô Tránh, hoặc hiệu là Năng Vi Chủ, hoặc hiệu là Tâm Hoan Hỉ, hoặc hiệu là Vô Dữ Đẳng, hoặc hiệu là Đoạn Ngôn Luận. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Phương đông bốn thiên hạ lại có thế giới tên là Thiện Hộ, Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện ra đời ở thế giới Thiện Hộ đó. Tại sao xuất hiện ra đời? Vì muốn giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng thành Phật. Ngài đã thành rồi cũng hy vọng chúng sinh sớm thành Phật đạo. Cho nên chẳng sợ hạnh khổ hoạn nạn, thường đến thế giới độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề, thành chánh giác. Đó là mục đích Phật xuất hiện ra đời. Phật ở thế giới đó, hoặc có đời hiệu là Kim Cang Phật, hoặc có đời hiệu là Tự Tại Phật, hoặc có đời hiệu là Hữu Trí Huệ Phật, hoặc có đời hiệu là Nan Thắng Phật, hoặc có đời hiệu là Vân Vương Phật, hoặc có đời hiệu là Vô Tánh Phật, hoặc có đới hiệu là Năng Vi Chủ Phật, hoặc có đời hiệu là Tâm Hoan Hỉ Phật. Hoặc có đời hiệu là Vô Dữ

Đẳng Phật, hoặc có đời hiệu là Đoạn Ngôn Luận Phật. Đó là nói tóm lược mười danh hiệu, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ đáng đắc được, có trí huệ thì biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

Trước kia có người tu đạo tên là Ni Kiền. Một ngày nọ, ông vua thỉnh Ngài vào cung để cúng dường. Ông vua hỏi Ngài rằng:

- Người có đại trí huệ, làm việc có lỗi lầm chăng?

- Ni Kiền đáp: Có.

- Ông vua lại hỏi : Là ai?

- Ngài đáp: Người nào đó có trí huệ, nhưng là người đố kị thì có lỗi lầm đố kị. Người nào đó có trí huệ, nhưng rất lười biếng thì có lỗi lầm lười biếng. Người nào đó có trí huệ mà cống cao ngã mạn, thì có lỗi lầm cống cao ngã mạn. Người nào đó có trí huệ mà tham năm dục, thì có lỗi lầm tham năm dục. Có đủ thứ lỗi lầm nói chẳng hết được. Nói đến đó thì Ni Kiền chẳng nói nữa.

- Lúc đó, ông vua lại hỏi: Người còn có lỗi lầm chăng ?

- Ni Kiền nói: Còn.

- Ông vua hỏi: Là ai?

- Ngài nói: Đại vương, tánh tình của Ngài rất thô bạo, làm việc rất hung ác, Ngài có lỗi bạo ác.

Ông vua nghe rồi lập tức đại phát lôi đình : Ngươi dám phê bình ta! Nói ta có lỗi. Lập tức hạ lệnh đem chém đầu Ngài Ni Kiền.

- Lúc đó, Ni Kiền lại nói : Đại vương ! Chẳng những Ngài có lỗi lầm, mà tôi cũng có lỗi lầm !

- Ông vua hỏi: Ông có lỗi lầm gì?

- Ni Kiền nói: Tôi có lỗi lầm nói thật. Tôi không nên ở trước mặt người thô bạo nói họ có lỗi lầm.

- Ông vua nghe cảm thấy lời nói đó rất có lý, Do đó, chẳng giết Ni Kiền. Chuyện nầy, tuy hành vi nói « lời thật » là tốt, song, dùng lời chẳng đối cơ, ngược lại sẽ phát sinh tác dụng chẳng tốt, khiến cho người ta chẳng vui.

Các Phật tử! Phương nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đế Thích. Hoặc hiệu là Bảo Xưng. Hoặc hiệu là Ly Cấu. Hoặc hiệu là Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Năng Điều Phục. Hoặc hiệu là Cụ Túc Hỉ. Hoặc hiệu là Đại Danh Xưng. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích. Hoặc hiệu là Vô Biên. Hoặc hiệu là Tối Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật! Phương nam của bốn thiên hạ đó, lại có một thế giới tên là Nan Nhẫn. Như Lai ở thế giới Nan Nhẫn, hoặc hiệu là Đế Thích Phật. Hoặc hiệu là Bảo Xưng Phật. Hoặc hiệu là Ly Cấu Phật. Hoặc hiệu là Thật Ngữ Phật. Hoặc hiệu là Năng Điều Phục Phật. Hoặc hiệu là Cụ Túc Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Đại Danh Xưng Phật. Hoặc hiệu là Năng Lợi Ích Phật. Hoặc hiệu là Vô Biên Phật. Hoặc hiệu

là Tối Thắng Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trước, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu đó, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được trí huệ đáng được, mà gần gũi Phật, cũng biết được, cũng đắc được tri kiến đáng đắc được.

Các Phật tử! Phương tây bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên. Hoặc hiệu là Hỉ Kiến. Hoặc hiệu là Tối Thắng Vương. Hoặc hiệu là Điều Phục Thiên. Hoặc hiệu là Chân Thật Huệ. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Pháp Huệ. Hoặc hiệu là Sở Tác Dĩ Biện. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây của Bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thân Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Thủy Thiên Phật. Hoặc hiệu là Hỉ Kiến Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Vương Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Thiên Phật. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính Phật. Hoặc hiệu là Hoan Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Pháp Huệ Phật. Hoặc hiệu là Sở Tác Dĩ Biện Phật. Hoặc hiệu là Thiện Trụ Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói rộng ra thì có một vạn danh hiệu. Những danh hiệu Phật đó, đều khiến cho tất cả chúng

sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến, tức là biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

Có người đề ra câu:

"Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh,
Thú hướng chân như diệc thị tà.''

Nghĩa là :

Dứt trừ phiền não bệnh thêm nặng
Hướng về bồ đề cũng là tà.

Hai câu này là đạo lý gì ? Hai câu này ở trong bài thơ Trương Chuyết ngộ đạo vào đời Đường. Bài thơ đó rằng :

"Quang minh tịch chiếu biến hà sa,
Phàm thánh hàm linh cộng ngã gia.
Nhất niệm không sinh toàn thể hiện,
Lục căn hốt động bị vân giá.
Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh,
Thú hướng chân như diệc thị tà.
Tùy thuận thế duyên vô quái ngại,
Niết Bàn sinh tử đẳng không hoa.'

Bây giờ chỉ giải thích hai câu đề ra. Trong thiền tông có câu : ''Đả cơ phong'', tức là nói đạo lý tương phản, mục đích là kêu bạn hồi quang phản chiếu, quay lại đi tìm chân lý, Do đó, ''Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh''. Nếu có chữ ''đoạn'' còn tồn tại, thì đó tức là phiền não. Nếu đã đạt đến được trình độ chẳng còn phiền não, thì chẳng cần ''đoạn'', tự nhiên gì cũng chẳng còn nữa. Nghĩa là đừng có đầu lại thêm đầu.

‘’Thú hướng chân như diệc thị tà,’’ hiện tại đã chứng được đạo nghiệp. Suốt ngày đến tối cứ đi tìm chân như, đó là hướng bên ngoài truy cầu. Chân như tự tánh là ở trong tâm, chứ chẳng phải hướng ra ngoài tìm cầu.

Vào đời nhà Minh, Đại Sư Tử Bách nghe người ta tụng hai câu thơ: ‘’Đoạn trừ phiền não trọng tăng bệnh, thú hướng chân như diệc thị tà‘’, thì đại sinh nghi hoặc? Suy nghĩ mãi chẳng hiểu. Ngài bèn biên hai câu nầy lên trên vách tường, suốt ngày đến tối suy nghĩ nghĩa của nó, nhưng chẳng được giải đáp. Một ngày nọ, đang lúc tập trung tinh thần vào hai câu thơ đó, thì chẳng may làm rớt bát cháo xuống đất, vỡ ra gây tiếng động, lập tức khai ngộ, thấu triệt nghĩa của bài thơ : Thì ra là thế ! Kỳ thật Đại Sư Tử Bách đã có chỗ ngộ, đã chẳng còn phiền não, bất quá tự mình chẳng biết mà thôi. Nghe được tiếng bát vỡ mà đốn nhiên khai ngộ, chứng được trí huệ giải thoát.

Các Phật tử ! Phía bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử, Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Đại Mâu Ni. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn. Hoặc hiệu là Tối Thắng Điền. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Hoặc hiệu là Thiện Ý. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Kề La Bạt Na. Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Đắc. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các

chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hữu Sư Tử. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Đại Mâu Ni Phật. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Phật. Hoặc hiệu là Thế Sở Tôn Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Điền Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí Phật. Hoặc hiệu là Thiện Ý Phật. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Phật. Hoặc hiệu là Kề La Bạt Na Phật (viên âm tư tại). Hoặc hiệu là Tối Thượng Thí Phật. Hoặc hiệu là Khổ Hạnh Đắc Phật. Như mười danh hiệu ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đắc được trí huệ, cũng biết được Phật pháp, cũng thấy được tướng Phật.

Các Phật tử ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Điều Phục Ma. Hoặc hiệu là Thành Tựu. Hoặc hiệu là Tức Diệt. Hoặc hiệu là Hiền Thiên. Hoặc hiệu là Ly Tham. Hoặc hiệu là Thắng Huệ. Hoặc hiệu là Tâm Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Âm. Hoặc hiệu là Nan Xuất Hiện. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến

cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Quán Sát thế giới. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Điều Phục Ma Phật. Hoặc hiệu là Thành Tựu Phật. Hoặc hiệu là Tứ Diệt Phật. Hoặc hiệu là Hiền Thiên Phật. Hoặc hiệu là Ly Tham Phật. Hoặc hiệu là Thắng Huệ Phật. Hoặc hiệu là Tâm Bình Đẳng Phật. Hoặc hiệu là Vô Năng Thắng Phật. Hoặc hiệu là Trí Huệ Âm Phật. Hoặc hiệu là Nan Xuất Thiện Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu Phật, khiến cho tất cả chúng sinh ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

Các Phật tử ! Phương đông nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỉ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ. Hoặc hiệu là Biến Tri. Hoặc hiệu là Bí Mật. Hoặc hiệu là Giải Thoát. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành. Hoặc hiệu là Tịnh Nhãn Vương. Hoặc hiệu là Đại Dũng Kiện. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực. Có mười ngàn danh

hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Phương đông bắc của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Hỉ Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Cực Oai Nghiêm Phật. Hoặc hiệu là Quang Diễm Tụ Phật. Hoặc hiệu là Biến Tri Phật. Hoặc hiệu là Bí Mật Phật. Hoặc hiệu là Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Tánh An Trụ Phật. Hoặc hiệu là Như Pháp Hành Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Nhãn Vương Phật. Hoặc hiệu là Đại Dũng Kiện Phật. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Lực Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây nam bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ. Hoặc hiệu là Trí Vương. Hoặc hiệu là Viên Mãn. Hoặc hiệu là Bất Động. Hoặc hiệu là Diệu Mãn. Hoặc hiệu là Đảnh Vương. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Thí. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây nam của bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Thâm Kiên Lao. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là An Trụ Phật. Hoặc hiệu là Trí Vương Phật. Hoặc hiệu là Viên Mãn Phật. Hoặc hiệu là Bất Động Phật. Hoặc hiệu là Diệu Nhãn Phật. Hoặc hiệu là Đỉnh Vương Phật. Hoặc hiệu là Tự Tại Âm Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Thí Phật. Hoặc hiệu là Trì Chúng Tiên Phật. Hoặc hiệu là Thắng Tu Di Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diệu Địa. Như Lai ở đó, hoặc hiệu là Phổ Biến. Hoặc hiệu là Quang Diễm. Hoặc hiệu là Ma Ni Kế. Hoặc hiệu là Khả Đức Niệm. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang. Hoặc hiệu là Tu Tí. Hoặc hiệu là Trụ Bổn. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc bốn thiên hạ đó, lại có thế

giới tên là Diệu Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phổ Biến Phật. Hoặc hiệu là Quang Diễm Phật. Hoặc hiệu là Ma Ni Kế Phật. Hoặc hiệu là Khả Ức Niệm Phật. Hoặc hiệu là Vô Thượng Nghĩa Phật. Hoặc hiệu là Thường Hỉ Lạc Phật. Hoặc hiệu là Tánh Thanh Tịnh Phật. Hoặc hiệu là Viên Mãn Quang Phật. Hoặc hiệu là Tu Tí Phật. Hoặc hiệu Trụ Bổn Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương dưới bốn thiên hạ đó, lại có thế giới tên là Diễm Huệ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn. Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi huệ. Hoặc hiệu là Kiêm Sắc Diễm. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện. Hoặc hiệu là Phổ Biến Thắng. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người có biết chăng? Kế phương dưới của bốn thiên hạ đó, có thế giới tên là Diễm Huệ. Như

Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Tập Thiện Căn Phật. Hoặc hiệu là Sư Tử Tướng Phật. Hoặc hiệu là Mãnh Lợi Huệ Phật. Hoặc hiệu là Kim Sắc Diễm Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Tri Thức Phật. Hoặc hiệu là Cứu Kính Âm Phật. Hoặc hiệu là Tác Lợi Ích Phật. Hoặc hiệu là Đáo Cứu Kính Phật. Hoặc hiệu là Chân Thật Thiện Phật. Hoặc hiệu là Phổ Biến Thắng Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, khiến cho chúng sinh đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên bốn thiên hạ đó, có thế giới tên là Trì Địa. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ. Hoặc Hiệu là Thanh Tịnh Diện. Hoặc hiệu là Giác Huệ. Hoặc hiệu là Thượng Thủ. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn. Hoặc hiệu là Như Thạnh Hỏa. Hoặc hiệu là Trì Giới. Hoặc hiệu là Nhất Đạo. Có mười ngàn danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kế phương trên có thế giới tên là Trì Địa. Phật ở thế giới đó xuất hiện ra đời, để giáo hóa chúng sinh đáng được độ. Hoặc hiệu là Hữu Trí Huệ Phật. Hoặc hiệu

là Thanh Tịnh Diện Phật. Hoặc hiệu là Giác Huệ Phật. Hoặc hiệu là Thượng Thủ Phật. Hoặc hiệu là Hạnh Trang Nghiêm Phật. Hoặc hiệu là Phát Hoan Hỉ Phật. Hoặc hiệu là Ý Thành Mãn Phật. Hoặc hiệu là Như Thạnh Hỏa Phật. Hoặc hiệu là Trì Giới Phật. Hoặc hiệu là Nhất Đạo Phật. Như mười danh hiệu vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có một vạn danh hiệu, đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Giảng kinh giống như biên tự, phải phổ khắp hóa đại chúng. Nếu giảng giải quá sâu thì chỉ có ít người có học vấn hiểu thôi, đại đa số người chẳng hiểu. Tôi giảng kinh thì giảng những ý nghĩa đơn giản dễ hiểu. Nếu giảng quá sâu thì chẳng có ai hiểu nổi, đó chẳng khác gì không giảng, chẳng có ích lợi gì. Dùng phương thức giảng kinh nhai văn nuốt chữ, chẳng có sinh khí gì. Tôi chủ trương dùng văn tự thông thường để giảng kinh, ai ai cũng hiểu được, thì đắc được lợi ích. Bất tất nói cao luận sâu, bạn giảng hay hơn mà chẳng ai hiểu thì lãng phí công phu, lãng phí thời gian, chẳng ích lợi gì.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà này, có trăm ức bốn thiên hạ. Như Lai ở trong đó, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người phải biết ! Trong thế giới Ta Bà nầy có trăm ức bốn thiên hạ (Một bốn thiên hạ là Đông

Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu). Phật ở trong trăm ức bốn thiên hạ, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu. Đều khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được trí huệ đáng đắc được, biết Phật pháp, thấy được tướng Phật.

Các Phật tử ! Phương đông thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Mật Huấn. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bình Đẳng. Hoặc hiệu là Thù Thắng. Hoặc hiệu là An Úy. Hoặc hiệu là Khai Hiểu ý. Hoặc hiệu là Văn Huệ. Hoặc hiệu là Chân Thật Ngữ. Hoặc hiệu là Đắc Tự Tại. Hoặc hiệu là Tối Thắng Thân. Hoặc hiệu là Đại Dũng Mãnh. Hoặc hiệu là Vô Đẳng Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết chăng? Phương đông thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Mật Huấn. Phật xuất hiên ra đời ở thế giới Mật Huấn để giáo hóa chúng sinh. Hoặc có đời hiệu là Bình Đẳng Phật. Hoặc có đời hiệu là Thù Thắng Phật. Hoặc có đời hiệu là An Úy Phật. Hoặc có đời hiệu là Khai Hiểu Ý Phật. Hoặc có đời hiệu là Văn Huệ Phật. Hoặc có đời hiệu là Chân Thật Ngữ Phật. Hoặc có đời hiệu là Đắc

Tự Tại Phật. Hoặc có đời hiệu là Tối Thắng Thân Phật. Hoặc có đời hiệu là Đại Dũng Mãnh Phật. Hoặc có đời hiệu là Vô Đẳng Trí Phật. Như danh hiệu vừa nói ở trên, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

Các Phật tử ! Phương nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Bổn Tánh. Hoặc hiệu là Cần Ý. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn. Hoặc hiệu là Đại Trí Cự. Hoặc hiêu là Vô Sở Y. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng. Hoặc hiệu là Trí Huệ Tạng. Hoặc hiệu là Phước Đức Tạng. Hoặc hiệu là Thiên Trung Thiên. Hoặc hiệu là Đại Tự Tại. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương nam của thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Phong Ích. Như Lai ở trong thế giới đó, hoặc hiệu là Bổn Tánh Phật. Hoặc hiệu là Cần Ý Phật. Hoặc hiệu là Vô Thượng Tôn Phật. Hoặc hiệu là Đại Trí Cự Phật. Hoặc hiệu là Vô Sở Y Phật. Hoặc hiệu là Quang Minh Tạng Phật. Hoặc hiệu là Trí Tuệ Tạng Phật. Hoặc hiệu là Phước Đức Tạng Phật. Hoặc hiệu là Thiên Trung

Thiên Phật. Hoặc hiệu là Đại Tự Tại Phật. Danh hiệu vừa nói ở trên, có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

Các Phật tử ! Phương tây thế giới Ta Bà, lại có thế giới tên là Ly Cấu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Ý Thành. Hoặc hiệu là Tri Đạo. Hoặc hiệu là An Trụ Bổn. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược. Hoặc hiệu là Thông Đạt Nghĩa. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến. Hoặc hiệu là Điều Phục Hành. Hoặc hiệu là Chúng Phổ Hạnh. Hoặc hiệu là Cụ Túc Lực. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị Phật tử của Phật ! Phương tây của thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Ly Cấu. Như Lai ở thế giới đó hoặc hiệu là Ý Thành Phật. Hoặc hiệu là Tri Đạo Phật. Hoặc hiệu là An Trụ Bổn Phật. Hoặc hiệu là Năng Giải Phược Phật. Hoặc hiệu là Thông Đạt Nghĩa Phật. Hoặc hiệu là Lạc Phân Biệt Phật. Hoặc hiệu là Tối Thắng Kiến Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Hành Phật. Hoặc hiệu là Chúng Khổ Hạnh Phật. Hoặc hiệu là Cụ Túc Lực Phật. Danh hiệu như thế có hàng

trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Đảm Bặc Hoa Sắc. Hoặc hiệu là Nhật Tạng. Hoặc hiệu là Thiện Trụ. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mại. Hoặc hiệu là Huệ Nhật. Hoặc hiệu là Vô Ngại. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương bắc của thế giới Ta Bà nấy, có thế giới tên là Phong Lạc. Như Lai ở thế giới đó tên là Đảm Bặc Hoa Sắc Phật. Hoặc hiệu là Nhật Tạng Phật. Hoặc hiệu là Thiện Trụ Phật. Hoặc hiệu là Hiện Thần Thông Phật. Hoặc hiệu là Tánh Siêu Mại Phật. Hoặc hiệu là Huệ Nhật Phật. Hoặc hiệu là Vô Ngại Phật. Hoặc hiệu là Như Nguyệt Hiện Phật. Hoặc hiệu là Tấn Tật Phong Phật. Hoặc hiệu là Thanh Tịnh Thân Phật. Danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Vĩnh Ly Khổ. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát. Hoặc hiệu là Đại Phục Tạng. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian. Hoặc hiệu là Vô Ngại Địa. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng. Hoặc hiệu là Tâm Bất Động. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Nhiếp Thủ. Như Lai ở thế giới đó hiệu là Vĩnh Ly Khổ Phật. Hoặc hiệu là Phổ Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Đại Phục Tạng Phật. Hoặc hiệu là Giải Thoát Trí Phật. Hoặc hiệu là Quá Khứ Tạng Phật. Hoặc hiệu là Bảo Quang Minh Phật. Hoặc hiệu là Ly Thế Gian Phật. Hoặc hiệu là Vô Ngại Địa Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Tín Tạng Phật. Hoặc hiệu là Tâm Bất Động Phật. Danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Các Phật tử ! Phương đông nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh. Hoặc hiệu là Tận Trí. Hoặc hiệu là Mỹ Âm. Hoặc hiệu là Thắng Căn. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn. Hoặc hiệu là Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn. Hoặc hiệu là Thắng Định. Hoặc hiệu là Giản Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải. Có trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương đông nam của thế giới Ta Bà, có thế giới tên là Nhiêu Ích. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Hiện Quang Minh Phật. Hoặc hiệu là Tận Trí Phật. Hoặc hiệu là Mỹ Âm Phật. Hoặc hiệu Thắng Căn Phật. Hoặc hiệu là Trang Nghiêm Cái Phật. Hoặc hiệu là Tinh Tấn Căn Phật. Hoặc hiệu là Đáo Phân Biệt Bỉ Ngạn Phật. Hoặc hiệu là Thắng Định Phật. Hoặc hiệu là Giản Ngôn Từ Phật. Hoặc hiệu là Trí Huệ Hải Phật. Danh hiệu như thế, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được.

Các Phật tử ! Phương tây nam thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Tiển Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ. Hoặc hiệu là Cụ Chúng Bảo. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát. Hoặc hiệu là Biến Tri Căn. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến. Hoặc hiệu là Căn Tự Tại. Hoặc hiệu là Đại Tiên Sư. Hoặc hiệu là Khai Đạo Nghiệp. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương tây nam của thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Tiển Thiểu. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Mâu Ni Chủ Phật. Hoặc hiệu là Cụ Chúng Bảo Phật. Hoặc hiệu là Thế Giải Thoát Phật. Hoặc hiệu là Biến Tri Căn Phật. Hoặc hiệu là Thắng Ngôn Từ Phật. Hoặc hiệu là Minh Liễu Kiến Phật. Hoặc hiệu là Căn Tự Tại Phật. Hoặc hiệu là Đại Tiên Sư Phật. Hoặc hiệu là Khai Đạo Nghiệp Phật. Hoặc hiệu là Kim Cang Sư Tử Phật. Những danh hiệu như vậy, nhiều hàng trăm ức vạn danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến khác biệt.

Các Phật tử ! Phương tây bắc thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Diệu Hoa Tụ. Hoặc hiệu là Chiên Đàn Cái. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp. Hoặc hiệu là Pháp Bảo. Hoặc hiệu là Xuất Sinh. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái. Hoặc hiệu là Quảng Đại Nhãn. Hoặc hiệu là Hữu Thiện pháp. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp. Hoặc hiệu là Võng Tạng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Phương tây bắc của thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Hoan Hỉ. Như Lai ở thế giới đó, hiệu là Diệu Hoa Tụ Phật. Hoặc hiệu là Chiên Đàn Cái Phật. Hoặc hiệu là Liên Hoa Tạng Phật. Hoặc hiệu là Siêu Việt Chư Pháp Phật. Hoặc hiệu là Pháp Bảo Phật. Hoặc hiệu là Phục Sức Sinh Phật. Hoặc hiệu là Tịnh Diệu Cái Phật. Hoặc hiệu là Quảng Đại Nhãn Phật. Hoặc hiệu là Hữu Thiện Pháp Phật. Hoặc hiệu là Chuyên Niệm Pháp Phật. Hoặc hiệu là Võng Tạng Phật. Danh hiệu như thế có hàng trăm vạn ức đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Các Phật tử ! Phương trên thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Quan Thược. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm. Hoặc hiệu là Điều Phục Độc. Hoặc hiệu là Đế Thích Cung. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bổn. Hoặc hiệu là Đoạn Tăng Trưởng. Hoặc hiệu là Đại Tốc Tật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Trí. Hoặc hiệu là Phân Biệt Đạo. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Phương trên của thế giới Ta Bà nầy, lại có thế giới tên là Quan Thược. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Phát Khởi Diễm Phật. Hoặc hiệu là Điều Phục Độc Phật. Hoặc hiệu là Đế Thích Cung Phật. Hoặc hiệu là Vô Thường Sở Phật. Hoặc hiệu là Giác Ngộ Bổn Phật. Hoặc hiệu là Đoạn Tăng Trưởng Phật. Hoặc hiệu là Đại Tốc Tật Phật. Hoặc hiệu là Thường Lạc Thí Phật. Hoặc hiệu là Phân Biệt Đạo Phật. Hoặc hiệu là Thôi Phục Tràng Phật. Những danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Các Phật tử ! Kế phương trên thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mãnh Tràng. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo. Hoặc hiệu là Lạc Đại Thí. Hoặc hiệu là Thiên Quang. Hoặc hiệu là Cát Hưng. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân. Hoặc hiệu là Ly Chúng Ác. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí. Có trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu như vậy, khiến cho các chúng sinh, đều đắc được tri kiến khác nhau.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kế phương trên của thế giới Ta Bà nầy, có thế giới tên là Chấn Âm. Như Lai ở thế giới đó, hoặc hiệu là Dũng Mãnh Tràng Phật. Hoặc hiệu là Vô Lượng Bảo Phật. Hoặc hiệu là Lạc Đại Thí Phật. Hoặc hiệu là Đại Quang Phật. Hoặc hiệu là Cát Hưng Phật. Hoặc hiệu là Siêu Cảnh Giới Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Chủ Phật. Hoặc hiệu là Bất Thoái Luân Phật. Hoặc hiệu là Ly Chư Ác Phật. Hoặc hiệu là Nhất Thiết Trí Phật. Những danh hiệu như vậy, có hàng trăm ức vạn đủ thứ danh hiệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ai nấy đều đắc được tri kiến đáng đắc được khác nhau.

Các Phật tử ! Như vậy ở phương đông thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong các thế giới, danh hiệu của Như Lai đủ thứ khác nhau. Phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.

Bồ Tát Đại Trí Văn Thù, bi tâm thiết thiết, sợ rằng tất cả Bồ Tát chẳng chú ý, cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị đến gần gũi Phật, phải biết nhân duyên quả báo của Phật đời đời kiếp kiếp. Cảnh giới đó, giống như phương đông của thế giới Ta Bà, có trăm ngàn ức danh hiệu. Những danh hiệu đó chẳng thể tính đếm được, chẳng thể lường được, chẳng có bờ mé. Không thể dùng số để đếm, không thể dùng lời để nói, không thể dùng tâm để nghĩ. Tận hư không biến pháp giới, trong hết thảy tất cả thế giới, danh hiệu của Phật đủ thứ sự khác nhau. Ở phương đông như thế, còn ở phương nam, phương tây, phương bắc, cho đến bốn hướng trên dưới sáu phương cũng đều như thế.

Như đức Thế Tôn thuở xưa làm Bồ Tát, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đử thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ

thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ thứ tín giải, đủ thứ địa vị, mà được thành thục, cũng khiến cho chúng sinh đắc được tri kiến như thế, mà vì họ nói pháp.

Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa làm Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, thì dùng đủ thứ đàm luận, đủ thứ lời nói, đủ thứ âm thanh, đủ thứ nghiệp, đủ thứ báo, đủ thứ nơi chốn, đủ thứ phương tiện, đủ thứ căn, đủ thứ tin hiểu, đủ thứ địa vị, đều nói diệu pháp, giáo hóa chúng sinh. Vì làm việc lợi ích cho chúng sinh, cho nên hiện tại đã thành Phật rồi, cũng hy vọng chúng sinh thành Phật, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ như thế, tri kiến như thế, cho nên Phật vì chúng sinh mà nói diệu pháp.

Phật vì chúng sinh nói pháp, nhưng chúng sinh phải chân thật tu hành, thì mới đắc được lợi ích. Trước khi chưa chân chánh khai ngộ đắc được trí huệ, thì không nên phóng dật, giải đãi, luôn luôn phải giữ quy cụ ! Tự mình quản lý mình, đừng đợi sư phụ đến xem. Do đó:

"Sư phụ lãnh tấn môn,
Tu hành tại cá nhân.’’

Nghĩa là:

Thầy chỉ dẫn đến cửa,
Tu hành do chính mình.’’

Nếu đợi sư phụ đến trông coi thì đã muộn. Giống như khi ăn cơm, đừng để sư phụ nói: «Đệ tử ăn cơm"! Khi

mặc quần áo thì đừng để sư phụ nói: «Đệ tử mặc quần áo!'' Khi đi ngủ thì đừng để sư phụ nói: «Đệ tử đi ngủ''! Phải tự động mình đi làm. Tu hành dụng công cũng như thế, tự động tinh tấn mới được! Một số người nói:

"Ông tu ông đắc
Bà tu bà đắc
Tự tu tự đắc
Không tu không đắc''.

Đắc cái gì ? Đắc được đại trí huệ. Có trí huệ thì chẳng còn điên đảo. Chẳng còn điên đảo thì chẳng khởi hoặc. Chẳng khởi hoặc thì chẳng tạo nghiệp. Chẳng tạo nghiệp thì chẳng thọ quả báo. Như thế thì vĩnh viễn chẳng thay đổi luật nhân quả.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM BỐN THÁNH ĐẾ THỨ TÁM

Bốn Thánh Đế là gì ? Tức là khổ, tập, diệt, đạo. Nếu y theo bốn Thánh đế mà tu hành, thì sẽ chứng quả nhập vào dòng Thánh. Đế nghĩa là khảo sát chân lý. Phẩm nầy là phẩm thứ tám trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Bốn Thánh Đế Thứ Tám.

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa kim cang, dưới cội bồ đề thành Phật rồi, thì ứng pháp thân Đại Sĩ thỉnh cầu Ngài diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Đức Phật ở trong hai mươi mốt ngày, diễn nói kinh này rồi, mới đến vườn Lộc Uyển, vì năm anh em Kiều Trần Như mà ba lần chuyển pháp luân (thị chuyển, khuyến chuyển, chứng chuyển). Người thượng căn thì thị chuyển liền ứng ngộ. Người trung căn thì khuyến chuyển bèn ngộ đạo. Người hạ căn thì chứng chuyển mới khai ngộ. Tôn giả Kiều Trần Như khai ngộ trước nhất, sau đó bốn vị kia cũng khai ngộ.

Phật nói với năm vị Tỳ Kheo rằng:

"Đây là khổ, tánh bức bách.
Đây là tập, tánh chiêu cảm.
Đây là đạo, tánh khả tu.
Đây là diệt, tánh khả chứng.’’

Đây là thị chuyển pháp luân.

Lại nói:

"Đây là khổ, ông nên biết.
Đây là tập, ông nên đoạn.
Đây là đạo, ông nên tu.
Đây là diệt, ông nên chứng.’’
Đây là khuyến chuyển pháp luân.

Lại nói :

"Đây là khổ, ta đã biết.
Đây là tập, ta đã đoạn.
Đây là đạo, ta đã tu.
Đây là diệt, ta đã chứng.’’
Đây là chứng chuyển pháp luân".

Do đó: «Biết khổ, dứt tập, mộ diệt, tu đạo.’’ Nghĩa là: Phải biết khổ, phải đoạn trừ tập, phải hâm mộ cảnh giới tịch tĩnh, phải tu hành con đường của bậc Thánh nhân. Đây là ý nghĩa đại khái về bốn Thánh Đế.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, nói cho các pháp thân Đại Sĩ nghe. Các Bồ Tát hoan hỉ nghe tỉ mỉ về pháp bốn Thánh Đế, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni bi tâm thiết thiết, nói tỉ mỉ về đạo lý bốn Thánh đế và tên của Thánh đế. Trong mỗi thế giới, mỗi Thánh Đế nói ra mười danh từ làm đại biểu. Tại sao phải nói mười? Vì « mười » là biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Nghĩa lý Kinh Hoa Nghiêm là như thế. Pháp nầy là tận hư không, biến pháp giới. Nếu muốn chiếu soi thật tướng của các pháp,

chiếu soi cảnh giới Hoa Nghiêm, thì phải chân thật tu hành, nghiên cứu sâu vào Phật pháp.

Lúc Phật còn ở đời, một ngày nọ vào trong rừng cây, cạnh bờ sông Hằng, cầm một nắm lá cây lên và hỏi đệ tử:

- «Các con xem! Nắm lá trong tay của ta nhiều, hay là lá cây trong rừng nhiều»?

Hết thảy đệ tử đều khác miệng cùng lời đáp :

- «Đương nhiên là lá cây trong rừng nhiều".

- Phật nói: «Pháp của ta nói ra cũng giống như nắm lá trong bàn tay của ta; còn pháp mà ta không nói thì nhiều như lá trong rừng‘’.

Lúc đó, tôn giả Đại Ca Diếp hỏi:

- ’’Thế Tôn! Pháp mà Ngài không nói, có phải đều bao quát trong bốn Thánh Đế chăng? Nếu như thế thì đức Thế Tôn đã nói ra hết rồi. Nếu chẳng bao quát trong bốn Thánh đế thì chẳng lẽ có năm Thánh Đế‘’.

- Phật nói: «Tuy nhiên pháp bốn Thánh Đế bao quát tất cả pháp, nhưng ở trong bốn Thánh Đế có rất nhiều nghĩa lý ta không nói, chỉ nói chút ít mà thôi.’’

Do đó, tuy nhiên Phật nói pháp bốn Thánh Đế, nhưng nói rất ít chứ chẳng nói hết. Bây giờ giải thích bốn Thánh Đế như sau:

1. Khổ Thánh Đế: Chúng ta ở thế giới Ta Bà có rất nhiều sự khổ. Người ở thế giới Ta Bà nầy, một niệm vô minh liền mê hoặc, Do đó, mà đời đời kiếp kiếp luân chuyển trong ba cõi, luân hồi trong sáu nẽo, chuyển đi chuyển lại, lúc chìm lúc nổi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, tuần hoàn không ngừng. Cho nên nói chúng sinh ở thế giới Ta Bà kham chịu đựng những thứ khổ.

Khổ có vô lượng, trong Du Già Sư Địa Luận có nói, có một trăm mười thứ khổ, sẽ phân tích dưới đây :

- Có một thứ khổ: Là khổ về nương tựa nghiệp khác biệt lưu chuyển. Hết thảy tất cả hữu tình chúng sinh, tùy theo nghiệp lực mà lưu chuyển, tự mình chẳng làm chủ đặng, trôi nổi ở trong biển nghiệp. Nghiệp thiện nhiều thì sinh về ba đường lành, nghiệp ác nhiều thì sinh về ba đường ác. Bất cứ là ba đường lành, hoặc ba đường ác đều là khổ.

Làm thế nào để dứt khổ? Thì phải tu hành, mới có thể liễu sinh thoát tử, ra khỏi ba cõi, đắc được sự an vui chân thật.

- Lại có hai thứ khổ : Một là dục khổ, hai là si khổ.

« Dục khổ »: Là các sự khổ về căn bản, ví như tham tiền tài, thì có tài dục, tham sắc thì có sắc dục, tham danh thì có danh dục, tham ăn thì có ăn dục, tham ngủ thì có ngủ dục, đó là năm dục. Do đó, có câu:

"Tài sắc danh thực thùy.
Địa ngục ngũ điều căn.’’

Những thứ dục đó chi phối, làm cho bạn điên đảo, hồ đồ, chẳng lúc nào tỉnh táo. Có dục thì có ái, ví như ái về vật chất, ái về nam nữ. Vì dục này mà làm cho thiên hạ đại loạn. Nếu không đoạn dục, thì sẽ muốn uống rượu, muốn ăn thịt, muốn xe hơi, muốn nhà rộng, đều muốn tất cả vật chất hưởng thụ. Suốt ngày khởi vọng tưởng nằm mộng ban ngày; trong đầu óc luôn luôn nghĩ làm thế nào để thăng quan phát tài, làm thế nào để được vợ đẹp thiếp xinh ? Đó đều là « dục » tác quái, vĩnh viễn chẳng ngừng nghĩ. Một khi người mà mình thương yêu, vật chất mà mình mến tiếc

mất đi, thì trở thành sự khổ khó tả được. Cho nên Phật giáo đề xướng « đoạn dục khử ái », một bình bát, ba tấm y, ngày ăn một bữa, chẳng có tài sản của cải. Đời sống thanh tâm quả dục như thế, thì thật là thanh cao ! Thật là tự tại ! Do đó, người có trí huệ, có căn lành, mới có thể xuất gia tu đạo.

"Si khổ": Tức là khổ vì ngu si. Người ngu si thì chẳng rõ thị phi, chẳng màng thiện ác. Việc tốt cho mình thì nỗ lực mà làm, cứ làm việc điên đảo, tương lai chắc chắn sẽ thọ quả báo. Người ngu si chấp trước tất cả đều thuộc về sở hữu của mình, trong hoàn cảnh chẳng phân biệt trắng đen, thì có hành vi oán trời trách người.

Lại có ba thứ khổ đó là : Khổ khổ, hoại khổ và hành khổ, và tám thứ khổ: Khổ về sinh, khổ về già, khổ về bệnh, khổ về chết, khổ về ái biệt ly, khổ về oán tắng hội, khổ về cầu bất đắc, khổ về ngũ ấm xí thạnh. Ngoài ra còn có vô lượng thứ khổ.

2. Tập Thánh Đế: Tập nghĩa là tập tụ, tức là tập tụ phiền não lại với nhau, khiến cho bạn khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo. Tuy phiền não là do tập tụ mà thành, song, chủ yếu là do tự tánh chiêu lại. Ví như thân thể chẳng kiện toàn, mới sinh bệnh. Chỗ chẳng sạch mới sinh vi trùng. Do đó, có câu: «Thịt thối sinh trùng". Nếu rác rến trong tâm mà quét trừ sạch sẽ, thì chẳng khởi vọng tưởng, chẳng sinh phiền não. Khi tâm sáng như gương thì trí huệ sẽ hiện tiền, chẳng làm việc điên đảo mộng tưởng.

3. Diệt Thánh Đế: Diệt tức là tịch diệt, đến được cảnh giới nầy thì:

"Ngôn ngữ đạo đoạn,

Tâm hành xứ diệt’’.

Do đó, :

Miệng muốn nói mà lời chẳng còn,
Tâm muốn duyên mà suy nghĩ đã bặc.’’

Tất cả đều chẳng còn nữa.

4. Đạo Thánh Đế: Đạo tức là con đường, con đường của bậc Thánh đi. Chúng ta phải tu đạo, tu đạo gì ? Tu bát chánh đạo, tu lục độ vạn hạnh, tu tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ tu con đường nào, cuối cùng đều là bồ đề đại đạo. Thông đạt đại đạo bằng phẳng bên kia Do đó, « Con đường, con đường thông Phật quốc.’’ Bây giờ nói kinh văn.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Bồ Tát rằng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, là đại Bồ Tát trong đại Bồ Tát. Vì trí huệ và đức hạnh của ngài siêu hơn hết thảy tất cả các Bồ Tát. Cho nên làm thượng thủ, làm lãnh tụ. Bồ Tát Văn Thù là mẹ của chư Phật ba đời, là thầy của Phật. Trong Kinh Xứ Thai có nói : «Thuở xưa làm thầy của Phật, nay làm đệ tử Phật.’’ Bồ Tát Văn Thù làm thượng thủ, là do chư Phật hứa khả, các Bồ Tát ủng hộ. Ngài chẳng có tâm cống cao ngã mạn, muốn biểu thị ta là thượng thủ của các vị, lãnh tụ của các vị, tôi ra lệnh các vị phải nghe lời chỉ huy của tôi. Ngài chẳng có tư tưởng như thế, ngược lại, Ngài có tâm từ bi chỉ đạo tất cả Bồ Tát, học pháp như thế

nào? Hành đạo như thế nào? Cho nên mọi người đều ủng hộ Ngài làm lãnh tụ.

Chẳng giống như các nguyên thủ hiện tại, đều nói về tranh quyền đoạt lợi, vì chiếm đoạt chính quyền quốc gia, chẳng tiếc cùng nhau đánh đổ kẻ khác, thế như nước lửa, thậm chí phát sinh chết chóc về chánh biến để đoạt lấy chánh quyền. Đó đều là dùng sức để phục người, chứ chẳng phải dùng đức để phục người. Phàm là dùng sức lực phục người là đoạt, tức cũng là bá đạo. Dùng đức phục người là nhường, tức cũng là vương đạo (đạo vua chúa). Do đó:

"Nhường thì chẳng tranh,
Tranh thì chẳng nhường.''

Dùng sức lực để tranh, thì khiến cho người khẩu phục tâm chẳng phục. Dùng đức phục người thì khiến cho lòng người tâm phục khẩu phục. Tại sao hiện tại thế giới bại hoại ? Vì ai ai cũng tranh mà chẳng nhường, mọi người đều có tư tưởng bạn tranh, tôi giành, chẳng nhượng bộ. Bạn muốn làm đệ nhất, tôi thì muốn làm lãnh tụ, cùng nhau đoạt quyền, Do đó, mà dẫn đến thiên hạ đại loạn. Càng loạn càng muốn đoạt, càng đoạt càng muốn loạn, đó là tướng điên đảo của chúng sinh.

Chúng ta người tu đạo, phải có tư tưởng nhường mà chẳng tranh, đừng giống như người thế tục tranh danh lợi, tranh địa vị, tranh quyền thế, tranh tài sản. Tranh ! Tranh ! Tranh ! Suốt ngày đến tối sống ở trong sự tranh giành. Người tu đạo phải giữ giới, phải tinh tấn, phải thiền định. Ai giữ giới bậc nhất, tinh tấn bậc nhất, thiền định bậc nhất, thì người đó có tư cách làm thượng thủ, làm lãnh tụ.

« Bấy giờ » là lúc nào? Tức là lúc nói xong Phẩm Danh Hiệu của Như Lai. Vị đại Bồ Tát Văn Thù liền bảo tất cả các đại Bồ Tát, nói ra danh hiệu của bốn Thánh Đế.

Các Phật tử ! Khổ Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, tên là tội. Hoặc tên là bức bách. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là phan duyên. Hoặc tên là tụ. Hoặc tên là trái. Hoặc tên là y căn. Hoặc tên là hư dối. Hoặc tên là ung thương xứ. Hoặc tên là ngu phu hành.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người thường theo Phật học, nên biết đạo lý pháp bốn Thánh Đế, cũng phải biết tên của bốn Thánh Đế có bao nhiêu ? Hiện tại tôi nói cho các vị mọi người biết. Khổ Thánh Đế ở thế giới Ta Bà, có đủ thứ tên khác nhau. Bây giờ tóm tắc nói ra mười tên :

1). Hoặc tên là tội : Có tội thì có khổ, chẳng có tội thì chẳng có khổ. Khổ đó giống như sự khổ thọ tội hình.

2). Hoặc tên là bức bách : Bức bách thân, bức bách tâm, khiến cho thân tâm phiền não, chẳng được giải thoát. Do đó : «Đây là khổ, tánh bức bách.’’

3). Hoặc tên là biến dị : Tức là biến hóa, từ tốt biến thành xấu, đó là khổ.

4). Hoặc tên là phan duyên : Tức là truy cầu khổ. Tông chỉ của chùa Kim Sơn chúng ta là « Chết lạnh chẳng phan duyên’’. Chết lạnh tuy là khổ, song, so với khổ tạo tội nghiệp vẫn đỡ hơn.

5). Hoặc tên là tụ : Tức là tụ tập tội nghiệp lại với nhau.

6). Hoặc tên là trái : Thống khổ giống như thân bị dao đâm.

7). Hoặc tên là y căn : Khổ vì y chiếu tội căn mà sinh.

8). Hoặc tên là hư dối : Vì khổ mà tạo nghiệp hư dối, vì hư dối mà chịu khổ báo.

9). Hoặc tên là ung thương xứ : Ví như thân bị ung thư, sinh ghẻ lở loét chảy máu mủ, đó là khổ.

10). Hoặc tên là ngu phu hành : Phàm phu ngu si làm gì cũng đều là tội nghiệp, có tội thì có khổ. Đó là tên khác của mười thứ khổ, tuy tên khác nhau nhưng nghĩa lý giống nhau.

Các Phật tử ! Khổ tập Thánh đế ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là trói buộc. Hoặc tên là hoại diệt. Hoặc tên là ái trước nghĩa. Hoặc tên là vọng giác niệm. Hoặc tên là thú nhập. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là võng. Hoặc tên là hí luận. Hoặc tên là tùy hành. Hoặc tên là điên đảo căn.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sợ rằng, hoặc có một vài Bồ Tát nhập định, chẳng chú ý nghe giảng, hoặc cho rằng pháp bốn Thánh Đế nầy quá đơn giản, sớm đã biết rồi. Cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị biết chăng ? Khổ Tập Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà cũng có đủ thứ tên khác nhau, nói tóm tắc cũng có mười tên.

1. Hoặc tên là trói buộc : Phàm là bị tình trói, bị ái buộc đều là tập.

2. Hoặc tên là diệt hoại : Sự an vui mà tiêu diệt hết, sự khoái lạc mà phá hoại hết thì đương nhiên là khổ.

3. Hoặc tên là ái trước nghĩa : Ái mà chẳng xả bỏ, lại chấp trước nó, cho rằng là tốt.

4. Hoặc tên là vọng giác niệm : Tức là giác niệm lầm lẫn, giác ngộ sai lầm.

5. Hoặc tên là thú nhập : Nơi thú hướng phiền não, giống như hãm ở trong bùn, chẳng rút hai chân ra được.

6. Hoặc tên là quyết định : Quyết định có phiền não, mà mình vẫn chẳng biết, chẳng giác ngộ.

7. Hoặc tên là võng : Bị lưới bao vây chẳng được tự do. Đó giống như cá ở trong ao hồ sông biển, tiêu dao tự tại, bất hạnh bị mắc lưới, rất nguy hiểm cho tánh mạng.

8. Hoặc tên là hí luận: Chẳng phải lời chân thật mà là lời tiếu.

9. Hoặc tên là tùy hành: Tức là tùy theo phiền não mà hành.

10. Hoặc tên là điên đảo căn : Tập là căn bản của điên đảo.

Các Phật tử ! Khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là ly trần. Hoặc tên là tịch tĩnh. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là vô một. hoặc tên là vô tự tánh. Hoặc tên là vô chướng

ngại. Hoặc tên là diệt. Hoặc tên là thể chân thật. Hoặc tên là trụ tự tại.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết khổ diệt Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà nầy, có đủ thứ tên khác nhau, đại khái cử ra mười tên.

1). Hoặc tên là vô tánh : Tức là chẳng có tranh luận.

2). Hoặc tên là ly trần : Xa lìa tất cả trần lao.

3). Hoặc tên là tịch tĩnh : Lìa phiền não là tịch, hết khổ hoạn là tĩnh.

4). Hoặc tên là vô tướng : Chẳng có tất cả tướng, do đó : « Quét sạch tất cả pháp lìa khỏi tất cả tướng’’.

5). Hoặc tên là vô một : Chẳng có đọa lạc.

6). Hoặc tên là vô tự tánh, tức là chẳng có tự tánh.

7). Hoặc tên là vô chướng ngại : Chẳng có tất cả chướng ngại gì, chẳng có phiền não chướng, chẳng có sở tri chướng.

8). Hoặc tên là diệt : Diệt sạch tất cả phiền não.

9). Hoặc tên là thể chân thật : Tức là bổn thể chân thật.

10). Hoặc tên là trụ tự tánh : Trụ nơi tự tánh, vì bổn lai diệt.

Các Phật tử ! Khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ta Bà nầy, hoặc tên là nhất thừa. Hoặc tên là thú tịch. Hoặc tên là đạo dẫn. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là xả đảm. Hoặc

tên là vô sở thú. Hoặc tên là tùy thánh ý. Hoặc tên là tiên nhân hành. Hoặc tên là thập tạng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết khổ diệt đạo Thánh Đế, ở thế giới Ta Bà nầy, có đủ thứ tên khác nhau, nói sơ lược thì có mười tên.

1. Hoặc tên là nhất thừa : Tức là một thừa pháp, trong Kinh Pháp Hoa có nói :

«Duy nhất một Phật thừa
Chẳng có thừa nào khác.’’

Chỉ có Phật đạo, chứ chẳng có đạo tu hành nào khác.

2. Hoặc tên là thú tịch : Thú hướng cảnh giới tịch tĩnh.

3. Hoặc tên là đạo dẫn : Lãnh đạo dẫn chúnh sinh đi đến vô phân biệt. Nếu đến được nơi cứu kính, thì chẳng còn phân biệt.

4. Hoặc tên là cứu kính vô phân biệt : Rốt ráo chẳng còn sự phân biệt.

5. Hoặc tên là bình đẳng : Chẳng có phân biệt cao thấp cạn sâu.

6. Hoặc tên là xả đảm : Xả bỏ tất cả mọi vật.

7. Hoặc tên là vô sở thú : Phải đi trên con đường chánh đại quang minh.

8. Hoặc tên là tùy thánh ý : Phải tùy theo con đường của bậc Thánh nhân đi mà đi theo.

9. Hoặc tên là tiên nhân hành : Con đường Tiên nhân (Phật) hành tức là đạo Bồ Đề.

10. Hoặc tên là thập dạng : Tức là tín, giới, tàm, qúy, văn, thí, huệ, niệm, trì, biện, mười tạng.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về bốn Thánh Đế, có mười tên như ở trước đã nói. Bốn mươi biến thành bốn trăm, biến thành bốn ngàn, biến thành bốn vạn, biến thành bốn vạn vạn. Cho nên có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Những danh tư đó, đều tùy thuận tâm ý của chúng sinh, chúng sinh nghe rồi đều bị điều phục, tức cũng là thân điều phục, tâm điều phục, phát đại bồ đề tâm, thành tựu vô thượng đạo.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế, có nhiều thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là dinh cầu căn. Hoặc tên là không ra khỏi. Hoặc tên là gốc trói buộc. Hoặc tên là làm điều không nên làm. Hoặc tên là khắp đấu tranh. Hoặc tên là phân tích tất vô lực. Hoặc tên là tác

sở y. Hoặc tên là cực khổ. Hoặc tên là táo động. Hoặc tên là hình trạng vật.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng tên là các vị đệ tử của Phật ! Thế giới Ta Bà nói về danh từ khổ Thánh Đế có đủ thứ tên khác nhau. Ở thế giới Mật Huấn cũng có đủ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười danh từ :

1. Hoặc tên là dinh cầu căn : Tức là căn bản dinh cầu khổ. Dùng đủ thứ phương pháp đi phan duyên, đi tìm vô minh. Vô minh tức là chẳng minh bạch, cho nên liều mạng đi truy cầu căn khổ.

2. Hoặc tên là không thoát khỏi : Không muốn ra khỏi ba cõi, muốn chịu khổ ở trong nhà lửa (thế giới Ta Bà nầy).

3. Hoặc tên là gốc trói buộc : Bị khổ trói buộc mà chẳng được giải thoát.

4. Hoặc tên là làm điều không nên làm : Không nên làm mà cứ đi làm, tức là tạo tội nghiệp, có tội nghiệp thì có khổ.

5. Hoặc tên là khắp đấu tranh : Tức là người với người đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước với nước đấu tranh. Đó tức là khổ. Hiện tại là thời đại mạc pháp, tức là thời đại đấu tranh kiên cố, chúng sinh cang cường khó điều khó phục, suốt ngày đến tối đấu tranh. Đây là nguyên nhân gì ? Vì A Tu La sinh vào nhân gian, khắp nơi khuyên người bạo động, nổi gió làm sóng, cổ võ đấu tranh. Phàm là người thích đấu tranh đều là hóa thân của A Tu La. Khi nào thế giới chẳng còn chiến tranh, thì lúc đó mới hòa bình với nhau.

6. Hoặc tên là phân tích tất vô lực : Tức là chẳng có sức lực để phân biệt thiện hay ác.

7. Hoặc tên là tác sở y : Làm những tội ác thì nương trong sự khổ.

8. Hoặc tên là cực khổ : Khổ đến cực điểm.

9. Hoặc tên là táo động : Sự nóng giận rất táo bạo, vô duyên vô cớ động lửa gan.

10. Hoặc tên là hình trạng vật : Có lúc tâm cảm thấy có vật ngăn trở, đó là phiền não tác quái.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc tên là thuận sinh tử. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là thiêu đốt. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là bại hoại căn. Hoặc tên là tục các cõi. Hoặc tên là ác hạnh. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là nguồn bệnh. Hoặc tên là phần số.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Mật Huấn, nói về khổ Thánh Đế cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười.

1). Hoặc tên là thuận sinh tử : Tùy thuận lưu chuyển sinh tử chẳng ngừng.

2). Hoặc tên là nhiễm trước : Tức là nhiễm ô chấp trước.

3). Hoặc tên là thiêu đốt : Giống như dùng lửa để thiêu đốt.

4). Hoặc tên là lưu chuyển : Tức là lưu chuyển luân hồi sinh tử không ngừng.

5). Hoặc tên là bại hoại căn : Tức là bại hoại tất cả hạnh lành căn bản.

6). Hoặc tên là tục các cõi : Kế tục tam giới hai mươi lăm cõi, do đó, có câu:

«Bốn châu bốn đường ác,
Phạm Vương lục dục Thiên
Vô tưởng ngũ na hàm
Tứ Không và Tứ Thiền.''

Đó là bài kệ hình dung tam giới hai mươi lăm cõi.

7). Hoặc tên là ác hạnh : Làm toàn những việc ác.

8). Hoặc tên là ái trước : Tham ái năm dục, chấp trước năm dục.

9). Hoặc tên là nguồn bệnh : Bệnh từ phiền não sinh ra, nếu chẳng còn phiền não thì gốc bệnh chẳng còn nữa.

10). Hoặc tên là phần số : Ai ai cũng có một phần phiền não, phiền não đó số chẳng rõ ràng.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn, hoặc tên là đệ nhất nghĩa. Hoặc tên là ra khỏi. Hoặc tên là đáng khen ngợi. Hoặc tên là an ổn. Hoặc tên là khéo hướng vào. Hoặc tên là điều phục. Hoặc tên là một phần. Hoặc tên là vô tội. Hoặc tên là lìa tham. Hoặc tên là quyết định.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Mật Huấn, nói về khổ diệt Thánh Đế cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược có mười thứ tên.

1). Hoặc tên là đệ nhất nghĩa : Tức là pháp tịch diệt, do đó, có câu : «Chư pháp tùng bản lai, thường tự tịch diệt tướng.''

2). Hoặc tên là ra khỏi : Ra khỏi ba cõi, đến cõi Thường Tịch Quang.

3). Hoặc tên là đáng khen ngợi : Pháp diệt đó, có thể khen ngợi.

4). Hoặc tên là an ổn : Bình an ổn định, chẳng có đấu tranh.

5). Hoặc tên là khéo hướng vào : Hướng vào bên trong nội tâm.

6). Hoặc tên là điều phục : Hay điều phục chúng sinh cang cường thành chúng sinh nhu hòa, cải ác hướng thiện, sám hối ác nghiệp đã tạo ra, trở thành chúng sinh lương thiện.

7). Hoặc tên là một phần : Phần diệt nầy, mỗi người đều có một phần.

8). Hoặc tên là vô tội : Tội ác đều tiêu diệt sạch thì chẳng còn phiền não.

9). Hoặc tên là lìa tham: Lìa khỏi tất cả sự tham lam.

10). Hoặc tên là quyết định : Quyết định lìa khổ được vui, lìa khổ ba cõi, được vui Niết Bàn.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Mật Huấn đó, hoặc

tên là mãnh tướng. Hoặc tên là thượng hạnh. Hoặc tên là vượt khỏi. Hoặc tên là có phương tiện. Hoặc tên là bình đẳng nhãn. Hoặc tên là ly biên. Hoặc tên là liễu ngộ. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là tối thắng nhãn. Hoặc tên là quán phương.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt đạo Thánh Đế ở thế giới Mật Huấn có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắc thì có mười thứ tên.

1). Hoặc tên là mãnh tướng : Đại tướng dũng mãnh bách chiến bách thắng.

2). Hoặc tên là thượng hạnh : Tức là con đường bậc Thánh nhân tu hành.

3). Hoặc tên là vượt khỏi : Vượt khỏi biển khổ, do đó: « Biển khổ mênh mông, hồi đầu là bờ.’’

4). Hoặc tên là có phương tiện : Có phương tiện pháp môn tu hành.

5). Hoặc tên là bình đẳng nhãn: Bình đẳng nhìn chúng sinh.

6). Hoặc tên là ly biên : Lìa khỏi có, không, hai bên, tức là trung đạo.

7). Hoặc tên là liễu ngộ : Tu đạo này sẽ thấu suốt khai ngộ.

8). Hoặc tên là nhiếp lấy : Nhiếp lấy chúng sinh đến cõi Thường Tịch Quang.

9). Hoặc tên là tối thắng nhãn : Là pháp nhãn thù thắng nhất.

10). Hoặc tên là quán phương : Khắp quán sát bốn phương, bốn phương tức là bốn Thánh Đế. Hay quán bốn đế tức là đạo đế.

Các Phật tử ! Ở thế giới Mật Huấn, nói về bốn Thánh đế, có như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ, tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết danh từ của bốn Thánh Đế có bao nhiêu chăng ? Ở thế giới Mật Huấn nói về bốn Thánh Đế, giống như danh từ đã nói ở trên, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý đều giống nhau. Tùy thuận theo tâm niệm của chúng sinh mà khiến cho họ được điều phục.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là khủng bố. Hoặc tên là phân đoạn. Hoặc tên là đáng chán ghét. Hoặc tên là phải thừa sự. Hoặc tên là biến dị. Hoặc tên là chiêu dẫn oán. Hoặc tên là hay khi đoạt. Hoặc tên là khó cộng sự. Hoặc tên là vọng phân biệt. Hoặc tên là có thế lực.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Trong thế giới Ta Bà, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tối Thắng đó, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười thứ tên.

1). Hoặc tên là khủng bố : Tâm sợ sệt tức là có khổ.

2). Hoặc tên là phần đoạn : Vì ai ai cũng có phần thân, ai nấy đều có phần lạc, cho nên có phần đoạn khổ.

3). Hoặc tên là đáng chán ghét : Khổ này là nhàm chán nhất, đáng ghét nhất, khiến cho con người ghét nhất.

4). Hoặc tên là phải thừa sự : Phải tâm bình khí hòa để thừa thọ sự khổ nầy, do đó :

« Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước.’’

5). Hoặc tên là biến dị : Tức là tốt biến thành xấu, đó cũng là khổ.

6). Hoặc tên là chiêu dẫn oán : Tất cả oán cừu là do mình chiêu dẫn đến, là mình phải thọ sự khổ đó.

7). Hoặc tên là hay khi đoạt : Thứ khổ nầy hay khi dối đoạt lấy sự khoái lạc của chúng sinh.

8). Hoặc tên là khó cộng sự : Chẳng dễ gì cộng sự tại một nơi.

9). Hoặc tên là vọng phân biệt : Phân biệt hư vọng, chẳng phải phân biệt chân thật.

10). Hoặc tên là có thế lực : Thứ khổ nầy có thế lực lớn, có thể chỉ huy tất cả, chi phối tất cả.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó, hoặc tên là bại

hoại. Hoặc tên là si căn. Hoặc tên là đại oán. Hoặc tên là bén nhọn. Hoặc tên là diệt vị. Hoặc tên là cừu dối. Hoặc tên là phi kỷ vật. Hoặc tên là ác đạo dẫn. Hoặc tên là tăng hắc ám. Hoặc tên là hoại thiện lợi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ tập Thánh Đế, ở thế giới Tối Thắng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắc có mười thứ tên.

1. Hoặc tên là bại hoại : Vì có phiền não, cho nên bại hoại.

2. Hoặc tên là si căn : Tức là căn bản ngu si. Chúng ta mỗi người vốn có trí huệ và đức hạnh của Phật, nhưng vì dùng quá độ, cho nên biến thành ngu si. Giống như dầu thắp đèn, nếu ngày nào cũng đốt thì dầu dần dần sẽ giảm bớt, quang minh (ánh sáng) cũng từ từ lu mờ, cuối cùng thì biến thành đen tối. Đen tối tức là vô minh. Có vô minh thì ngày ngày khởi vọng tưởng, vọng tưởng tức là gốc rễ của ngu si.

3. Hoặc tên là đại oán : Oán hận đông, oán hận tây, dần dần trở thành đại oán.

4. Hoặc tên là bén nhọn : Khổ tập Thánh Đế nầy là thanh đao bén nhọn nhất, có hại rất lớn đối với người, cho nên trong kinh có nói: « Dục niệm có hại lớn đối với người, giống như mật ở trên đao nhọn, rất nguy hiểm có hại cho sự cắt lưỡi.’’

5. Hoặc tên là diệt vị : Vì lúc có phiền não thì ăn đồ ăn cũng chẳng có mùi vị.

6. Hoặc tên là cừu đối : Có tâm cừu hận muốn trả thù.

7. Hoặc tên là phi kỷ vật : Thứ phiền não nầy vốn chẳng phải là của mình, mà từ bên ngoài đến.

8. Hoặc tên là ác đạo dẫn : Đây là ác tri thức, dẫn bạn đi vào nơi hiểm ác.

9. Hoặc tên là tăng hắc ám : Tăng thêm hắc ám nên chẳng có quang minh, tức cũng chẳng có trí huệ.

10. Hoặc tên là hoại thiện lợi : Phàm có lợi lành đối với bạn, thì nó đều phá hoại, cho nên tập nầy chẳng phải là vật tốt.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng, hoặc tên là đại nghĩa. Hoặc tên là Nhiêu Ích. Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là chỗ nên thấy. Hoặc tên là lìa phân biệt. Hoặc tên là tối thượng điều phục. Hoặc tên là thường bình đẳng. Hoặc tên là khả đồng trụ. Hoặc tên là vô vi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt Thánh Đế ở thế giới Tối Thắng, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười danh từ.

1). Hoặc tên là đại nghĩa : Nghĩa lý rất lớn.

2). Hoặc tên là nhiêu ích : Hay nhiêu ích chúng sinh, chẳng tổn hại chúng sinh.

3). Hoặc tên là nghĩa trung nghĩa : Trong lý nghĩa có lý nghĩa, là pháp rất thù thắng, rất vi diệu.

4). Hoặc tên là vô lượng : Đầy đủ nghĩa lý vô lượng.

5). Hoặc tên là chỗ nên thấy : Chỗ diệt đế thấy được.

6). Hoặc tên là lìa phân biệt : Lìa khỏi được phân biệt, thì có thể đạt được Phật tánh của chư Phật.

7). Hoặc tên là tối thượng điều phục : Có phương pháp điều phục chúng sinh tối thượng không gì sánh bằng.

8). Hoặc tên là thường bình đẳng : Thường thường bình đẳng, tất cả chúng sinh đều là bình đẳng, chẳng có phân biệt.

9). Hoặc tên là khả đồng trụ : Có thể đồng trụ với nhau, chẳng có chướng ngại.

10). Hoặc tên là vô vi : Tức vô sở tác vi, đoạn được tất cả các điều ác, sinh ra tất cả pháp lành. Do đó, có câu : « Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành.'' Lại có thể nói là vô vi mà vô bất vi. Chẳng có việc thiện nào mà không làm, chẳng có làm điều ác nào.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tối Thắng đó, hoặc tên là hay thiêu đốt. Hoặc tên là phẩm tối thượng. Hoặc tên là quyết định. Hoặc tên là không thể phá. Hoặc tên là thâm phương tiện. Hoặc tên là xuất ly. Hoặc tên là không hạ liệt. Hoặc tên là thông đạt. Hoặc tên là tánh giải thoát. Hoặc tên là hay độ thoát.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt đạo Thánh Đế, ở thế giới Tối Thắng cũng có đử thứ danh từ khác nhau. Nói tóm tắc thì có mười danh từ.

1. Hoặc tên là hay thiêu đốt : Hay thiêu sạch vô minh phiền não.

2. Hoặc tên là phẩm tối thượng : Đây là đạo thượng phẩm tối thượng, nên tinh tấn, nỗ lực tu hành.

3. Hoặc tên là quyết định : Đạo nầy quyết định tu hành, không sinh tâm hoài nghi.

4. Hoặc tên là không thể phá : Đạo nầy còn kiên cố hơn so với Kim Cang, chẳng có ai phá hoại được.

5. Hoặc tên là thâm phương tiện : Đây là đại phương tiện cứu kính.

6. Hoặc tên là xuất ly : Phải ra khỏi tam giới.

7. Hoặc tên là không hạ liệt : Người tu đạo phải có đạo đức cao thượng, phải có tư tưởng thanh cao, đừng có hành vi hạ liệt, đừng có tư tưởng hạ liệt.

8. Hoặc tên là thông đạt : Đạo nầy là tứ thông bát đạt, có thể thông đạt đến thế giới khác.

9. Hoặc tên là tánh giải thoát : Đạo nầy nếu tu hành thành tựu, thì sẽ được tánh giải thoát, tức là chẳng có mọi quái ngại.

10. Hoặc tên là hay độ thoát : Tức đến bờ kia, từ bỏ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Các Phật tử ! Thế giới Tối Thắng, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ.

Tùy tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong danh từ khổ tập diệt đạo bốn Thánh Đế ở trên xong rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết danh từ bốn Thánh Đế có bao nhiêu chăng ? Ở thế giới Tối Thắng nói về danh từ của bốn Thánh Đế, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích sự điều phục, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là hối hận. Hoặc tên là tư đãi. Hoặc tên là triển chuyển. Hoặc tên là trụ thành. Hoặc tên là nhất vị. Hoặc tên là phi pháp. Hoặc tên là cư trạch. Hoặc tên là vọng trước xứ. Hoặc tên là hư vọng kiến. Hoặc tên là vô hữu số.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên minh bạch đạo lý của bốn Thánh Đế, và cũng nên biết danh từ của bốn Thánh Đế. Ở thế giới Ta Bà, nói về danh từ của bốn Thánh Đế có rất nhiều, đủ loại danh từ. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là hối hận.

2). Hoặc tên là tư đãi : Trợ giúp nó để đặng thọ khổ.

3). Hoặc tên là triển chuyển : Triển chuyển không ngừng trong sáu nẻo luân hồi.

4). Hoặc tên là trụ thành : Thành khổ của chúng sinh ở.

5). Hoặc tên là nhất vị : Chỉ có một vị khổ.

6). Hoặc tên là phi pháp : Việc làm chẳng hợp pháp thì sẽ chịu khổ.

7). Hoặc tên là cư trạch : Ở trong nhà lửa là nơi thọ khổ.

8). Hoặc tên là vọng trước xứ : Làm việc vọng tưởng chấp trước, cũng phải thọ khổ.

9). Hoặc tên là hư vọng kiến : Những gì thấy đều là hư vọng chẳng chân thật, cho nên phải thọ khổ.

10). Hoặc tên là vô hữu số : Khổ nhiều chẳng có số lượng.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu đó, hoặc tên là vật không thật. Hoặc tên là đãn hữu ngữ. Hoặc tên là chẳng trắng sạch. Hoặc tên là sinh địa. Hoặc tên là chấp lấy. Hoặc tên là bỉ tặc. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là năng sinh. Hoặc tên là thô bạo.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh đế có đủ thứ danh từ khác nhau. Ở thế giới Ly Cấu

đó cũng có đử thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược lại có mười.

1. Hoặc tên là vật không thật : Phiền não vô minh đều là hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt, là chẳng có thật tại.

2. Hoặc tên là đãn hữu ngữ : Nhưng có danh từ mà thôi.

3. Hoặc tên là chẳng trắng sạch : Tập là thứ có ô nhiễm, chẳng trong sạch.

4. Hoặc tên là sinh địa : Sinh ra ở nơi có phiền não.

5. Hoặc tên là chấp lấy : Chấp giữ thủ trước làm của mình.

6. Hoặc tên là bỉ tặc : Là vật đê tiện chẳng có giá trị.

7. Hoặc tên là tăng trưởng : Tăng trưởng gì ? Tăng trưởng ác căn.

8. Hoặc tên là gánh nặng : Khiến cho chúng sinh tăng thêm khổ.

9. Hoặc tên là năng sinh : Hay sinh phiền não.

10. Hoặc tên là thô bạo : Rất thô dã, rất hung ác. Đó là tánh chất và biệt danh của tập.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế. Ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là chẳng gì bằng. Hoặc tên là khắp trừ sạch. Hoặc tên là ly cấu. Hoặc tên là căn tối thắng. Hoặc tên là xưng hội. Hoặc tên là vô tư đãi. Hoặc tên là diệt hoặc. Hoặc tên là tối thượng. Hoặc tên là tất kính. Hoặc tên là phá noãn.

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ khác nhau. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược thì có mười.

1. Hoặc tên là chẳng gì bằng : Chẳng có gì so sánh bằng nó.

2. Hoặc tên là khắp trừ sạch : Khắp trừ sạch tất cả phiền não.

3. Hoặc tên là ly cấu : Lìa khỏi tất cả trần cấu.

4. Hoặc tên là căn tối thắng : Gốc căn lành thù thắng nhất.

5. Hoặc tên là xưng hội : Tán thán khen ngợi chư Phật, để tham gia tất cả pháp hội.

6. Hoặc tên là vô tư đãi : Chẳng cần trợ giúp, chẳng cần đợi chờ.

7. Hoặc tên là diệt hoặc : Hay tiêu diệt tất cả mê hoặc.

8. Hoặc tên là tối thượng : Cao thượng nhất, chẳng gì sánh bằng.

9. Hoặc tên là tất kính : Tất kính đắc được diệt độ, chẳng còn sinh tử.

10. Hoặc tên là phá noãn : Năm ấm trước đã diệt, năm ấm sau chẳng sinh.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Ly Cấu, hoặc tên là vật kiên cố. Hoặc tên là phương tiện phần. Hoặc tên là giải thoát bổn. Hoặc tên là bổn

tánh thật. Hoặc tên là bất khả hủy tí. Hoặc tên là tối thanh tịnh. Hoặc tên là chư hữu biên. Hoặc tên là thọ kí toàn. Hoặc tên là tác cứu kính. Hoặc tên là tịnh phân biệt.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ diệt đạo Thánh đế có đủ thứ danh từ. Ở thế giới Ly Cấu cũng có đủ thứ danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là vật kiên cố : Đạo nầy kiên cố nhất, như là kim cang.

2). Hoặc tên là phương tiện phần : Đạo nầy phương tiện nhất, ai ai cũng có phần, ai tu thì người đó thành tựu.

3). Hoặc tên là giải thoát bổn : Đây là sự giải thoát căn bản, tu đạo thì được giải thoát.

4). Hoặc tên là bản tánh thật : Bản tánh của đạo là thật tại, chẳng hư vọng.

5). Hoặc tên là bất khả hủy tí : Đạo nầy không thể hủy hoại, không thể nghị luận.

6). Hoặc tên là tối thanh tịnh : Hay khiến cho người tu đoạn vọng tưởng, chứng được pháp thanh tịnh diệu nhất.

7). Hoặc tên là chư hữu biên : Hay lìa khỏi tam giới, hai mươi lăm cõi.

8). Hoặc tên là thọ kí toàn : Phàm là kí thác vào nó thì nhất định được bảo hộ, được an toàn, chẳng thọ tổn hại.

9). Hoặc tên là tác cứu kính : Làm đến nơi cứu kính tối hậu.

10). Hoặc tên là tịnh phân biệt : Phân biệt thanh tịnh, tức là chẳng còn phân biệt.

Các Phật tử ! Thế giới Ly Cấu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết bốn Thánh Đế có bao nhiêu danh từ chăng ? Ở thế giới Ly Cấu, nói danh từ của bốn Thánh Đế, có cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm niệm của tất cả chúng sinh khác nhau, hoàn toàn khiến cho thân tâm của họ được điều phục, đều phát tâm bồ đề, sớm thành Phật đạo.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là ái nhiễm xứ. Hoặc tên là hiểm hại căn. Hoặc tên là hữu hải phần. Hoặc tên là tích tập thành. Hoặc tên là sai biệt căn. Hoặc tên là tăng trưởng. Hoặc tên là sinh diệt. Hoặc tên là chướng ngại. Hoặc tên là đao kiếm bổn. Hoặc tên là số sở thành.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ Thánh Đế, có rất

nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, cũng có rất nhiều thứ tên khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

1). Hoặc tên là ái trước xứ : Có ái thì có nhiễm, có nhiễm thì có khổ.

2). Hoặc tên là hiểm hại căn : Có khổ thì có nguy hiểm, có nguy hiểm thì có hại. Cho nên nói khổ là nguồn gốc của hiểm hại.

3). Hoặc tên là hữu hải phần : Ai ai cũng đều có một phần biển khổ.

4). Hoặc tên là tích tập thành : Tích tập cả phiền não mà thành khổ.

5). Hoặc tên là sai biệt căn : Mình muốn đắc được lợi ích thì sẽ phân biệt với người rất rõ ràng, đó là nguồn gốc thọ khổ.

6). Hoặc tên là tăng trưởng : Tăng thêm ác nghiệp thì tăng thêm khổ.

7). Hoặc tên là sinh diệt : Khổ nầy sinh diệt liên tục, vĩnh viễn chẳng gián đoạn.

8). Hoặc tên là chướng ngại : Có khổ thì có chướng ngại, chướng ngại chẳng phát tâm bồ đề, chướng ngại chẳng thành Phật đạo.

9). Hoặc tên là đao kiếm bổn : Căn bản đao kiếm là khổ.

10). Hoặc tên là số sở thành : Do vô minh Phiền não số nhiều mà thành khổ ?

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là khả ác. Hoặc tên là danh tự. Hoặc tên là vô tận.

Hoặc tên là phần số. Hoặc tên là khả ái. Hoặc tên là hay bắt cắn. Hoặc tên là vật thô bỉ. Hoặc tên là ái trước. Hoặc tên là khí. Hoặc tên là động.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy nói về khổ tập Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là khả ác : Chẳng thọ hoan nghênh khiến cho người nhàm chán.

2. Hoặc tên là danh tự : Chẳng có đạo lý hiện chân thật, chỉ có danh từ ác hư vọng.

3. Hoặc tên là vô tận : Tích tập nghiệp và phiền não vô tận vô biên.

4. Hoặc tên là phần số : Hai mươi lăm cõi mỗi cõi đều có một phần.

5. Hoặc tên là khả ái : Tập đế nầy không thể tham ái.

6. Hoặc tên là hay bắt cắn : Tập đế nầy hay đánh nhau, hay cắn nhau, như cầm thú bắt lấy cắn ăn, có thể ăn nuốt trí huệ và sinh mạng.

7. Hoặc tên là thô bỉ : Tập đế nầy là vật rất bỉ ổi, rất hạ tiện.

8. Hoặc tên là ái trước : Tập đế nầy hay khiến cho tất cả chúng sinh luyến ái nó, chấp trước nó.

9. Hoặc tên là khí : Nó là khí huyết chở đựng phiền não, nó là khí huyết chở đựng vô minh.

10. Hoặc tên là động : Tánh của nó luôn luôn giao động, tụ tập phiền não lại với nhau.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là tương tục đoạn. Hoặc tên là khai hiển. Hoặc tên là không văn tự. Hoặc tên là vô sở tu. Hoặc tên là vô sở kiến. Hoặc tên là vô sở tác. Hoặc tên là tịch diệt. Hoặc tên là đã thiêu sạch. Hoặc tên là xả gánh nặng. Hoặc tên là đã trừ hoại.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói đơn giản có mười.

1. Hoặc tên là tương tục đoạn. Đoạn gì ? Đoạn lưu chuyển sinh tử.

2. Hoặc tên là khai hiển : Khai hiển ra đạo lý chân thật.

3. Hoặc tên là không văn tự : Pháp môn thật tướng (vô tướng), chẳng có tất cả văn tự để đại biểu.

4. Hoặc tên là vô sở tu : Đã tu đến cực điểm, đến cảnh giới vô tu khả tu. Do đó :

‘’Những gì cần làm đã làm xong
Chẳng còn thọ thân sau nữa.’’

5. Hoặc tên là vô sở kiến : Vì đã diệt, cho nên tất cả phiền não chẳng sinh, chẳng sinh tức vô sở kiến.

6. Hoặc tên là vô sở tác : Điều đáng làm đã làm xong, chẳng còn gì làm nữa.

7. Hoặc tên là tịch diệt : Đã lìa phiền não, chẳng có khổ hoạn, đến được cảnh giới tịch diệt.

8. Hoặc tên là đã thiêu sạch : Đã thiêu sạch tất cả phiền não.

9. Hoặc tên là xả gánh nặng : Đã xả bỏ gánh nặng phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng.

10. Hoặc tên là đã trừ hoại : Đã trừ đi cái xấu, còn lại cái tốt.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Phong Ích, hoặc tên là hành tịch diệt. Hoặc tên là hạnh xuất ly. Hoặc tên là siêng tu chứng. Hoặc tên là đi an ổn. Hoặc tên là vô lượng thọ. Hoặc tên là khéo biết rõ. Hoặc tên là đạo cứu kính. Hoặc tên là khó tu tập. Hoặc tên là đến bờ kia. Hoặc tên là vô năng thắng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Phong Ích, cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói sơ lược thì có mười.

1). Hoặc tên là hành tịch diệt : Tu thành tựu đạo nghiệp thì đắc được tịch diệt.

2). Hoặc tên là hành xuất ly : Đạo tu hành ra khỏi ba cõi.

3). Hoặc tên là siêng tư chứng : Phải siêng tu hành mới chứng được đạo nầy.

4). Hoặc tên là đi an ổn : Đi đến quả vị Thánh nhân rất an ổn.

5). Hoặc tên là vô lượng thọ : Đây là con đường lớn quang minh đi đến chỗ Đức Phật Vô Lượng Thọ (Phật A Di Đà).

6). Hoặc tên là khéo biết rõ : Khéo thấu rõ đạo lý thật tướng của tất cả các pháp.

7). Hoặc tên là đạo cứu kính : Tu đạo nầy thì sẽ thẳng đến nơi cứu kính, tức cũng là đường Niết Bàn.

8). Hoặc tên là khó tu tập : Con đường nầy tuy khó tu, nhưng đừng sợ. Nếu siêng năng tu tập thì nhất định sẽ thành công, do đó :

''Thiên hạ chẳng việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền.''

9). Hoặc tên là đến bờ kia : Bờ kia tức là cảnh giới bất sinh bất diệt. Đó là đường đến bờ kia.

10). Hoặc tên là vô năng thắng : Chẳng có pháp nào thắng hơn đạo nầy.

Các Phật tử ! Thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy tâm chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Phong Ích, nói về bốn Thánh Đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn

danh từ như đã nói ở trên. Tùy theo tâm niệm của tất cả chúng sinh, đều được điều phục, khiến cho họ sinh tâm bồ đề, sớm thành Phật đạo.

Có người nói : ‘’Kinh Phật không thể giảng, nếu giảng sai thì có tội.’’ Do đó : ‘’Sai kinh như gãy cốt.’’ Nếu giảng kinh sai, thì nguy hiểm giống như gãy cốt xương sống. Lại có người nói : ‘’Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan.’’ Đây càng nghiêm trọng hơn. Y chiếu theo kinh văn để giải thích ý nghĩa, thì oan cho chư Phật ba đời. Các vị mọi người nói vậy thì làm thế nào ? Phàm là người nói lời đó, hoặc người có tư tưởng ngu si như thế, thì đều là người chẳng có trí huệ, chẳng có tri thức. Họ chẳng hiểu tâm của Phật, chẳng rõ trí của Phật như thế nào. Có lẽ nào Phật nói ra Kinh điển là dạy người tạo tội chăng ? Kinh không thể giảng, giảng thì có tội, vấn đề nầy rất là lợi hại. Nếu nói vậy thì Phật giảng kinh để làm gì ? Chẳng lẽ Phật giảng kinh là vì tăng thêm tội nghiệp cho chúng sinh ? Nếu như chúng sinh giảng kinh có tội, thì cách xa ý của Phật mười vạn tám nghìn dặm, thật là sai lầm.

Còn có câu nữa là : ‘’Ly kinh nhất tự, tức đồng ma thuyết.’’ Nếu lìa khỏi kinh một chữ thì ma vương nói. Vậy đến lúc nào thì mới không oan ? Mới không phải ma nói ? Đến lúc bạn dứt sạch hết dục niệm, thì nói thế nào cũng đều đúng. Trước khi dục niệm của bạn chưa dứt, thì nói thế nào cũng đều không đúng. Tóm lại, còn tâm dâm dục tức là phàm phu, chẳng còn tâm dâm dục thì là Thánh nhân. Mục đích của chúng ta tu đạo, là tu pháp môn đoạn dục khử ái. Nếu chẳng còn dục, chẳng còn ái thì ra khỏi được tam giới.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là hay kiếp đoạt. Hoặc tên là bạn chẳng tốt. Hoặc tên là nhiều sợ sệt. Hoặc tên là đủ thứ hí luận. Hoặc tên là tánh địa ngục. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật. Hoặc tên là gánh tham dục. Hoặc tên là căn sâu nặng. Hoặc tên là tùy tâm chuyển. Hoặc tên là căn bổn không.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là hay kiếp đoạt : Sự khổ nầy giống như kẻ trộm, hay kiếp đoạt tài sản của người, tức là kiếp đoạt trí huệ bát nhã.

2. Hoặc tên là bạn chẳng tốt : Sự khổ nầy chẳng phải là bạn lương thiện, mà là ác tri thức.

3. Hoặc tên là nhiều sợ hãi : Sự khổ nầy sẽ khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm sợ hãi.

4. Hoặc tên là đủ thứ hí luận : Sự khổ này sẽ khiến cho chúng sinh tạo ra đủ thứ hí luận.

5. Hoặc tên là tánh địa ngục : Khổ là thuộc về hết thảy tánh địa ngục.

6. Hoặc tên là nghĩa chẳng thật : Nghĩa là khổ chẳng có khoái lạc chân thật.

7. Hoặc tên là gánh tham dục : Tham dục quá nặng thì gánh khổ cũng không ngừng gia tăng.

8. Hoặc tên là căn sâu nặng : Khổ là gốc rễ phiền não sâu nặng.

9. Hoặc tên là tùy tâm chuyển : Tùy theo tâm của chúng sinh mà chuyển biến làm khổ.

10. Hoặc tên là căn bổn không : Trí huệ không thì còn lại là khổ.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là tham trước. Hoặc tên là ác thành biện. Hoặc tên là quá ác. Hoặc tên là mau lẹ. Hoặc tên là hay chấp lấy. Hoặc tên là tưởng. Hoặc tên là có quả. Hoặc tên là không thể nói. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là lưu chuyển.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ đó cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là tham trước : Tham trước năm dục, tham trước tình nam nữ.

2). Hoặc tên là ác thành biện : Ác đã thành biện thì thọ thân sau.

3). Hoặc tên là quá ác : Có lỗi lầm, có tội ác.

4). Hoặc tên là mau lẹ : Tập nầy rất mau phải thọ quả báo.

5). Hoặc tên là hay chấp lấy : Hay chấp giữ lấy, tức là tham.

6). Hoặc tên là tưởng : Tập nầy là do vọng tưởng phiền não mà tạo thành.

7). Hoặc tên là quả : Tạo tập rồi thì tương lai phải thọ quả khổ.

8). Hoặc tên là không thể nói : Vì phiền não nhiều quá, cho nên không thể nói.

9). Hoặc tên là không thể lấy : Chẳng có gì để lấy, vì nó là do phiền não mà thành.

10). Hoặc tên là lưu chuyển : Có tập rồi thì lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi không ngừng.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ, hoặc tên là không thối chuyển. Hoặc tên là lìa nói năng. Hoặc tên là chẳng tướng trạng. Hoặc tên là đáng vui mừng. Hoặc tên là kiên cố. Hoặc tên là thượng diệu. Hoặc tên là lìa ngu si. Hoặc tên là diệt tận. Hoặc tên là xa lìa ác. Hoặc tên là ra khỏi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

1. Hoặc tên là không thối chuyển : Đã chứng được tịch diệt, cho nên chẳng thối chuyển.

2. Hoặc tên là lìa nói năng : Đã lìa khỏi tướng nói năng, cho nên chẳng có tất cả lời nói văn tự.

3. Hoặc tên là không tướng trạng : Vì đã diệt, cho nên chẳng có hình tướng và trạng mạo.

4. Hoặc tên là đáng vui mừng : Vì đắc được vui tịch diệt, cho nên đáng được vui mừng.

5. Hoặc tên là kiên cố : Diệt đế kiên cố như kim cang, chẳng gì phá hoại được.

6. Hoặc tên là thượng diệu : Diệt đế là vi diệu nhất, vộ thượng nhất, chẳng gì sánh bằng.

7. Hoặc tên là lìa ngu si : Đã lìa khỏi mọi ngu si nên trí huệ hiện tiền.

8. Hoặc tên là diệt tận : Tiêu diệt sạch tất cả phiền não.

9. Hoặc tên là xa lìa ác : Xa lìa tất cả các điều ác.

10. Hoặc tên là ra khỏi : Hay ra khỏi nhà lửa phiền não ba cõi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiếp Thủ đó, hoặc tên là lìa lời lẽ. Hoặc tên là vô tránh. Hoặc tên là giáo đạo. Hoặc tên là thiện hồi hướng. Hoặc tên là đại thiện xảo. Hoặc tên là phương tiện khác nhau. Hoặc tên là như hư không. Hoặc tên là hạnh tịch diệt. Hoặc tên là thắng trí. Hoặc tên là năng liễu nghĩa.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiếp Thủ cũng có đủ thứ tên khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là lìa lời nói : Lìa khỏi tất cả lời lẽ.

2). Hoặc tên là vô tránh : Chứng được tam muội vô tránh, cho nên chẳng có hí luận.

3). Hoặc tên là giáo đạo : Giáo hóa dẫn dắc tất cả chúng sinh hướng về đường bồ đề.

4). Hoặc tên là thiện hồi hướng : Khéo về hồi hướng, hồi nhỏ hướng lớn, hồi nhân hướng quả, hồi sự hướng lý.

5). Hoặc tên là đại thiện xảo : Pháp môn phương tiện thiện xảo rộng lớn.

6). Hoặc tên là phương tiện khác nhau : Đạo tức là pháp phương tiện khác nhau.

7). Hoặc tên là như hư không : Đạo như hư không, nhìn chẳng thấy, lắng nghe chẳng nghe. Song, nương theo mà tu hành thì sẽ thành đạo.

8). Hoặc tên là hạnh tịch tĩnh : Hướng về con đường tịch tĩnh thượng hạnh mà đi.

9). Hoặc tên là thắng trí : Trí huệ thù thắng.

10). Hoặc tên là năng liễu nghĩa : Thấy rõ được tất cả nghĩa lý.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiếp Thủ nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Nhiếp Thủ nói về danh từ của bốn Thánh Đế, như ở trước đã nói. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm vạn ức danh từ. Tuy danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho họ đắc được lợi ích điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là không vững chắc. Hoặc tên là như tặc. Hoặc tên là già chết. Hoặc tên là ái sở thành. Hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là mệt nhọc. Hoặc tên là tướng trạng ác. Hoặc tên là sinh trưởng. Hoặc tên là bén nhọn.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là gánh nặng : Gánh khổ rất nặng.

2. Hoặc tên là không vững chắc : Không vững chắc thì dễ hư hoại, đó là khổ.

3. Hoặc tên là như tặc : Khổ nầy giống như kẻ trộm cướp lấy châu báu đi.

4. Hoặc tên là già chết : Sự khổ nầy giống như già và chết.

5. Hoặc tên là ái sở thành : Tại sao phải thọ khổ ? Vì do ái mà thành tựu, có ái thì có khổ.

6. Hoặc tên là lưu chuyển : Lưu chuyển ba cõi thì có sự khổ về luân hồi.

7. Hoặc tên là mệt nhọc : Mệt nhọc khổ đau chẳng an lạc.

8. Hoặc tên là tướng trạng ác : Khổ là ác, tướng trạng đáng ghét.

9. Hoặc tên là sinh trưởng : Tức là sinh trưởng căn khổ.

10. Hoặc tên là bén nhọn : Đời người là khổ, sự thọ khổ như thân bị đao bén nhọn làm hại.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích, hoặc tên là bại hoại. Hoặc tên là hỗn trược. Hoặc tên là thối thất. Hoặc tên là không có sức. Hoặc tên là tán mất. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là không hòa hợp. Hoặc tên là sở tác. Hoặc tên là lấy. Hoặc tên là ý dục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có dử thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là bại hoại : Tập làm bại hoại tất cả căn lành.

2). Hoặc tên là hỗn trược : Tập là phiền não, hỗn trược như nước đục.

3). Hoặc tên là thối thất : Tập hay khiến cho con người thối thất tâm bồ đề.

4). Hoặc tên là không có sức : Không có sức lực để tăng trưởng căn lành.

5). Hoặc tên là tán mất : Tán mất bồ đề tâm, tán mất chứng quả vị.

6). Hoặc tên là trái ngược : Chẳng thuận tình lý, trái ngược thường lý.

7). Hoặc tên là không hòa hợp : Tức là chẳng hòa hợp với nhau.

8). Hoặc tên là sở tác : Làm những gì đều là nghiệp báo.

9). Hoặc tên là lấy : Nguyện lấy vô minh phiền não.

10). Hoặc tên là ý dục : Sở ý hy vọng là phiền não, là vô minh, là vọng tưởng, là chấp trước.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là ra ngục. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là lìa nạn. Hoặc tên là che hộ. Hoặc tên là lìa ác. Hoặc tên là tùy thuận. Hoặc tên là căn bổn. Hoặc tên là bỏ nhân. Hoặc tên là vô vi. Hoặc tên là không tương tục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là ra ngục : Ra khỏi ngục tam giới.

2). Hoặc tên là chân thật : Đắc được diệu pháp chân thật không hư.

3). Hoặc tên là lìa nạn : Xa lìa tất cả khổ nạn.

4). Hoặc tên là che hộ : Bảo vệ thân tâm thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm.

5). Hoặc tên là lìa ác : Xa lìa mọi diều ác, sinh tất cả điều lành.

6). Hoặc tên là tùy thuận : Tùy thuận tất cả pháp phương tiện.

7). Hoặc tên là căn bổn : Đây là pháp môn căn bản nhất.

8). Hoặc tên là bỏ nhân : Xả bỏ nhân khổ thì đắc được quả vui.

9). Hoặc tên là vô vi : Vô sở tác vi, tức cũng là pháp xuất thế.

10). Hoặc tên là không tương tục : Chẳng có tương tục thì ra khỏi luân hồi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Nhiêu Ích đó, hoặc tên là đạt vô sở hữu. Hoặc tên là nhất thiết ấn. Hoặc tên là tam muội tạng. Hoặc tên là được quang minh. Hoặc tên là pháp bất thối. Hoặc tên là năng tận hữu. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là hay điều phục. Hoặc tên là có an ổn. Hoặc tên là căn không lưu chuyển.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Nhiêu Ích cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là đạt vô sở hữu : Thông đạt nơi vô sở hữu, tất cả đều chẳng có chấp trước.

2. Hoặc tên là tất cả ấn : Tức là tổng trì, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa.

3. Hoặc tên là tạng tam muội : Tam muội là chánh định chánh thọ, đắc được tạng chánh định chánh thọ.

4. Hoặc tên là được quang minh : Tu đạo thì đắc được quang minh, tức cũng là quang minh trí huệ.

5. Hoặc tên là pháp bất thối : Người tu đạo tuyệt đối chẳng sinh tâm bất thối chuyển đối với pháp.

6. Hoặc tên là năng tận hữu : Đoạn sạch tam giới hai mươi lăm cõi, mới ra khỏi được tam giới.

7. Hoặc tên là đường rộng lớn : Con đường nầy quang minh rộng lớn, chẳng phải con đường chật hẹp đen tối.

8. Hoặc tên là hay điều phục : Hay điều phục thân tâm, hay điều phục tất cả nghiệp chướng.

9. Hoặc tên là có an ổn : Đạo nầy rất an ổn, thẳng đến cõi Phật.

10. Hoặc tên là căn không lưu chuyển : Đạo nầy căn bản chẳng lưu chuyển sinh tử.

Các Phật tử ! Thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ.

Tùy tâm của chúng sinh đều khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Nhiêu Ích, nói về bốn Thánh Đế, như vừa nói ở trên, có rất nhiều danh từ. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho họ được lợi ích điều phục. Thân cũng điều phục mà phát bồ đề tâm, sớm thành chánh giác.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là dục lạc hiểm. Hoặc tên là nơi trói buộc. Hoặc tên là tà hạnh. Hoặc tên là tùy thọ. Hoặc tên là không hổ thẹn. Hoặc tên là gốc tham dục. Hoặc tên là sông hằng chảy. Hoặc tên là thường phá hoại. Hoặc tên là tánh lửa lớn. Hoặc tên là nhiều ưu não.

Bồ Tát Văn Thừ Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có rất nhiều danh từ khác nhau. Nói tóm lại thì có mười.

1). Hoặc tên là dục lạc hiểm : Do năm dục lạc mà tạo thành khổ.

2). Hoặc tên là nơi trói buộc : Nơi bị phiền não trói buộc.

3). Hoặc tên là tà hạnh : Hành vi tà tri tà kiến làm nên.

4). Hoặc tên là tùy thọ : Theo dục niệm mà làm thì sẽ thọ quả khổ.

5). Hoặc tên là không hổ thẹn : Chẳng biết hổ thẹn, chẳng biết xấu hổ.

6). Hoặc tên là gốc tham dục : Nguồn gốc của tham dục.

7). Hoặc tên là sông hằng chảy : Giống như nước sông Hằng thường chảy không ngừng.

8). Hoặc tên là thường phá hoại : Luôn luôn phá hoại căn lành, khiến cho chẳng được sinh trưởng.

9). Hoặc tên là tánh lửa lớn : Lửa lớn hay thiêu hại người, hay hủy diệt mọi vật.

10). Hoặc tên là nhiều ưu não : Có lo âu, có phiền não tức là khổ.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là đất rộng. Hoặc tên là năng thú. Hoặc tên là viễn huệ. Hoặc tên là lưu nạn. Hoặc tên là sợ hãi. Hoặc tên là phóng dật. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là trước xứ. Hoặc tên là chủ nhà. Hoặc tên là trói lại.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ tập Thánh Đế có rất

nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là đất rộng : Đất có phiền não rộng lớn tụ tập.

2. Hoặc tên là năng thú : Hay thú hướng đến ba đường ác.

3. Hoặc tên viễn huệ : Xa lìa trí huệ Bát nhã.

4. Hoặc tên là lưu nạn : Lưu lại rất nhiều tai nạn.

5. Hoặc tên là sợ hãi : Có sự sợ hãi uy hiếp.

6. Hoặc tên là phóng dật : Tức là chẳng giữ quy cụ, tự ý phóng túng.

7. Hoặc tên là nhiếp lấy : Nhiếp lấy tất cả phiền não lại với nhau.

8. Hoặc tên là trước xứ : Tức là nơi chấp trước.

9. Hoặc tên là chủ nhà : Chủ nhân trong nhà khổ.

10. Hoặc tên là trói lại : Bị trói lại với nhau, chẳng được tự do, chúng ta phàm phu bị năm dục trói buộc nên chẳng được giải thoát.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu, hoặc tên là sung mãn. Hoặc tên là không chết. Hoặc tên là vô ngã. Hoặc tên là không tự tánh. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc tên là trụ an lạc. Hoặc tên là vô hạn lượng. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển. Hoặc tên là nơi tuyệt hành. Hoặc tên là không hai.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh Đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là sung mãn : Sung mãn khắp mọi nơi, tận hư không biến pháp giới.

2. Hoặc tên là không chết : Cảnh giới không sinh không diệt tức là không chết.

3. Hoặc tên là vô ngã : Vì đã diệt nên chẳng còn ngã tồn tại.

4. Hoặc tên là không tự tánh : Diệt thì chẳng có tự tánh.

5. Hoặc tên là hết phân biệt : Tâm phân biệt đã hết.

6. Hoặc tên là trụ an lạc : Trụ ở trong diệt đế là an lạc nhất.

7. Hoặc tên là không hạn lượng : Chẳng có số lượng, chẳng có bờ mé.

8. Hoặc tên là đoạn lưu chuyển : Đã đoạn lưu chuyển trong luân hồi.

9. Hoặc tên là nơi tuyệt hành : Đến lược cảnh giới : « Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt».

10. Hoặc tên là không hai : Chẳng có hai, đó mới là diệt.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Tiên Thiểu đó, hoặc tên là đại quang minh. Hoặc tên là diễn thuyết hải. Hoặc tên là giản trạch nghĩa. Hoặc tên là pháp hòa hợp. Hoặc tên là lìa

thủ trước. Hoặc tên là đoạn tương tục. Hoặc tên là đường rộng lớn. Hoặc tên là nhân bình đẳng. Hoặc tên là tịnh phương tiện. Hoặc tên là thấy thù thắng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Tiên Thiểu cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là đại quang minh : Y theo đạo tu hành, thì sẽ đắc được bồ đề đạo đại quang minh.

2). Hoặc tên là diễn thuyết hải : Diễn nói đạo lý sâu rộng như biển cả.

3). Hoặc tên là giản trạch nghĩa : Nên giản tuyển chọn chân thật nghĩa mà tu hành.

4). Hoặc tên là pháp hòa hợp : Tu đạo đế thì tất cả pháp đều hòa hợp.

5). Hoặc tên là lìa thủ trước : Lìa khỏi thủ xả,, lìa khỏi chấp trước.

6). Hoặc tên là đoạn tương tục : Tương tục đã đoạn, sinh tử đã đoạn rồi.

7). Hoặc tên là đường rộng lớn : Con đường nầy rộng lớn bằng phẳng. Từ địa vị phàm phu có thể đi đến quả vị Thánh nhân.

8). Hoặc tên là nhân bình đẳng : Đạo nầy là nhân bình đẳng, ai tu hành thì người đó đắc được quả vị.

9). Hoặc tên là tịnh phương tiện : Đây là pháp môn phương tiện thanh tịnh.

10). Hoặc tên là thấy tối thắng : Đây là sự thấy thù thắng nhất.

Các Phật tử ! Thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Tiên Thiểu, nói về bốn Thánh Đế, có các danh từ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy danh từ khác nhau nhưng nghĩa lý đồng nhau. Tùy theo tâm niện của chúng sinh, hoàn toàn khiến cho họ được điều phục, biến cang cường thành nhu hòa, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là lưu chuyển. Hoặc tên là sinh ra. Hoặc tên là mất lợi. Hoặc tên là nhiễm trước. Hoặc tên là gánh nặng. Hoặc tên là khác nhau. Hoặc tên là trong hiểm. Hoặc tên là tập hội. Hoặc tên là nhà ác. Hoặc tên là tánh khổ não.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ đó, cũng có rất nhiều danh từ khác nhau. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là lưu chuyển : Lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi.

2. Hoặc tên là sinh ra : Sinh ra tất cả phiền não khổ.

3. Hoặc tên là mất lợi : Mất đi lợi ích lìa khổ được vui.

4. Hoặc tên là nhiễm trước : Tại sao phải khổ ? Vì chấp trước pháp nhiễm ô, buông xả chẳng được ái dục.

5. Hoặc tên là gánh nặng : Sự khổ này là gánh nặng nhất, khiến cho người chẳng an lạc.

6. Hoặc tên là khác nhau : Phàm là có sự phân biệt, tức là khổ.

7. Hoặc tên là trong hiểm : Trong tâm có nguy hiểm, tức là phiền não.

8. Hoặc tên là tập hội : Tập hội đủ thứ nghiệp báo.

9. Hoặc tên là nhà ác : Nhà là hung ác, tất cả chẳng cát tường.

10. Hoặc tên là tánh khổ não : Tánh khổ là phiền não.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là đất. Hoặc tên là phương tiện. Hoặc tên là phi thời. Hoặc tên là pháp chẳng thật. Hoặc tên là không đáy. Hoặc tên là nhiếp lấy. Hoặc tên là lìa giới. Hoặc tên là pháp phiền não.

Hoặc tên là thấy hạn hẹp. Hoặc tên là cấu tụ.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười danh từ.

1). Hoặc tên là đất : Đất hay sinh trưởng phiền não.

2). Hoặc tên là phương tiện : Tụ tập phiền não rất phương tiện.

3). Hoặc tên là phi thời : Chẳng có thời gian nhất định.

4). Hoặc tên là pháp chẳng thật : Chẳng phải pháp chân thật.

5). Hoặc tên là không đáy : Động không đáy nầy, dù bao nhiêu phiền não cũng lấp chẳng đầy.

6). Hoặc tên là nhiếp lấy : Nhiếp lấy tất cả phiền não lại.

7). Hoặc tên là lìa giới : Lìa khỏi giới luật nên không thể ngừa ác phòng trái.

8). Hoặc tên là pháp phiền não : Là phương pháp sinh phiền não.

9). Hoặc tên là thấy hạn hẹp : Thấy hiểu rất hạn hẹp, do đó, thấy gần chẳng thấy xa, thấy mình chẳng thấy người.

10). Hoặc tên là cấu tụ : Bụi bặm tụ lại với nhau.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là phá y

chỉ. Hoặc tên là không phóng dật. Hoặc tên là chân thật. Hoặc tên là bình đẳng. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là không bệnh. Hoặc tên là không cong. Hoặc tên là vô tướng. Hoặc tên là tự tại. Hoặc tên là không sinh.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nói về khổ diệt Thánh Đế ở thế giới Hoan Hỉ cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là phá y chỉ : Chỗ phiền não nương tựa đã phá, chẳng còn phiền não nữa, chẳng còn vô minh.

2). Hoặc tên là không phóng dật : Tức là giữ qui cụ, chẳng còn mọi dục niệm, chẳng còn mọi phiền não. Bài kệ cảnh tỉnh chúng của Bồ Tát Phổ Hiền có nói rằng :

‘’Một ngày trôi qua
Mạng cũng giảm dần
Như cá thiếu nước
Nào có vui gì ?
Đại chúng ! Hãy siêng tinh tấn !
Như cứu đầu lửa cháy
Hãy nhớ vô thường
Đừng có phóng dật.’’

Nghĩa là : Một ngày đã qua rồi, thì mạng sống cũng theo thời gian mà giảm đi, ví như cá ở trong nước tiêu dao tự tại, song, nước một ngày một cạn dần. Lúc đó, mạng sống của cá gặp nguy hiểm. Đời người cũng thế, còn có gì vui ? Cho nên nói các vị đại chúng ! Hãy cố gắng tinh tấn,

đừng có lười biếng. Giống như cứu cấp tốc đầu của mình bị lửa cháy. Phải luôn luôn ghi nhớ quỷ vô thường sẽ đến bất cứ lúc nào, cho nên phải cẩn thận giữ gìn quy cụ, đừng có phóng dật. Phóng dật thì sẽ đọa địa ngục. Đến địa ngục rồi thì muốn giữ quy cụ, đã quá muộn rồi. Vua Diêm Vương chẳng tin lời của bạn nói, ông ta muốn bạn vĩnh viễn thọ khổ trong địa ngục.

3). Hoặc tên là chân thật : Đạo lý chân thật không hư.

4). Hoặc tên là bình đẳng : Tức là không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm.

5). Hoặc tên là thiện tịnh : Đây là pháp thanh tịnh lành nhất.

6). Hoặc tên là không bệnh : Chẳng có tất cả mao bệnh phiền não.

7). Hoặc tên là không cong : Chẳng có tâm cong vạy lừa dối người, do đó : ‘’Tâm thẳng là đạo tràng.’’

8). Hoặc tên là vô tướng : Vì đã diệt nên chẳng còn hình tướng.

9). Hoặc tên là tự tại : Tự tại tức là giải thoát, giải thoát tức là tự tại.

10). Hoặc tên là không sinh : Đến nơi tịch diệt thì không sinh không diệt.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Hoan Hỉ đó, hoặc tên là vào thắng giới. Hoặc tên là đoạn tập. Hoặc tên là siêu đẳng loại. Hoặc tên là tánh rộng lớn. Hoặc tên là hết phân biệt. Hoặc

tên là thần lực đạo. Hoặc tên là các phương tiện. Hoặc tên là chánh niệm hành. Hoặc tên là đường thường tịch. Hoặc tên là nhiếp giải thoát.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Hoan Hỉ cũng có đủ thứ danh từ khác nhau. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là vào thắng giới : Vào cảnh giới thù thắng.

2. Hoặc tên là đoạn tập : Đã đoạn phiền não tập tụ.

3. Hoặc tên là siêu đẳng loại : Siêu hơn tất cả.

4. Hoặc tên là tánh rộng lớn : Tức là bao la vạn tượng, tất cả đều ở trong đó.

Tôi còn nhớ lúc tôi mười sáu tuổi đã từng làm bài kệ rằng :

‘’Vạn vật nhân sinh đạo
Đắc giả tự thông linh.
Ngộ triệt cá trung lý
Bồ đề bất giảm tăng.’’

Đại ý là nói, vạn vật do đạo mà sinh tồn, nếu đắc được đạo thì thần sẽ thông linh. Minh bạch chân lý của đạo, thì bồ đề chẳng giảm chỉ có tăng, được địa vị vừa tốt.

5. Hoặc tên là hết phân biệt : Vì con người có rất nhiều tâm phân biệt, cho nên phân biệt rất rõ ràng. Đây là dài, kia là ngắn, đây đúng, kia sai. Khi đến được đạo đế thì

tâm phân biệt sẽ tiêu sạch. Lúc đó, lời lẽ cũng chẳng còn, tâm nghĩ tưởng cũng bặc luôn.

6. Hoặc tên là thần lực đạo : Có sức thần thông rất lớn.

7. Hoặc tên là các phương tiện : Có tất cả phương tiện pháp môn.

8. Hoặc tên là chánh niệm hành : Tu hành tức là chánh niệm.

9. Hoặc tên là đường thường tịch : Là con đường thường tịch tĩnh.

10. Hoặc tên là nhiếp giải thoát : Tu đạo thì sẽ nhiếp lấy giải thoát.

Các Phật tử ! Thế giới Hoan Hỉ, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy là bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Hoan Hỉ, nói về danh từ của bốn Thánh Đế như vừa nói ở trước. Nếu nói tỉ mỉ thì có các danh từ như vậy cả thảy là bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau mà nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh mà khiến cho được điều phục.

Các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược đó, hoặc tên là

tướng bại hoại. Hoặc tên là như bôi khí. Hoặc tên là ngã sở thành. Hoặc tên là các thú thân. Hoặc tên là số lưu chuyển. Hoặc tên là các cửa ác. Hoặc tên là tánh khổ. Hoặc tên là xả bỏ. Hoặc tên là vô vị. Hoặc tên là đến đi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược cũng có rất nhiều danh từ. Nói đơn giản thì có mười.

1. Hoặc tên là tướng bại hoại : Vì thọ khổ thì tướng tốt cũng biến thành tướng xấu.

2. Hoặc tên là như bôi khí : Tức là đồ chứa đựng giống như cái bát.

3. Hoặc tên là ngã sở thành : Sự khổ nầy là do ngã mạn mà thành.

4. Hoặc tên là các thú thân : Khổ là gốc của bốn ác thú.

5. Hoặc tên là số lưu chuyển : Vô số lần lưu chuyển ở trong luân hồi sinh tử.

6. Hoặc tên là các cửa ác : Khổ là các cửa ác.

7. Hoặc tên là tánh khổ : Tánh của nó là khổ.

8. Hoặc tên là xả bỏ : Vì quá khổ cho nên phải xả bỏ nó, đừng lưu chuyển nó.

9. Hoặc tên là vô vị : Chẳng có vị ngọt, chỉ có vị khổ.

10. Hoặc tên là đến đi : Đến rồi lại đi, đi rồi lại đến, tức cũng là sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, lưu chuyển không ngừng.

Các Phật tử ! nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là hạnh. Hoặc tên là phẫn độc. Hoặc tên là hòa hợp. Hoặc tên là thọ chi. Hoặc tên là ngã tâm. Hoặc tên là tạp độc. Hoặc tên là hư xưng. Hoặc tên là trái ngược. Hoặc tên là nhiệt não. Hoặc tên là kình hãi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ Tập Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược cũng có rất nhiều danh từ. Nói đơn giản thì có mười danh từ.

1. Hoặc tên là hạnh : Có một hạnh khổ.

2. Hoặc tên là phẫn độc : Tức là độc phẫn nộ.

3. Hoặc tên hòa hợp : Phiền não hòa hợp mà thành tập đế.

4. Hoặc tên là thọ chi : Tức là thọ chi trong pháp mười hai nhân duyên.

5. Hoặc tên là ngã tâm : Do ngã tâm mà sinh phiền não.

6. Hoặc tên là tạp độc : Đủ thứ độc tạp nhiễm tập tu vói nhau.

7. Hoặc tên là hư xưng : Danh xưng hư vọng.

8. Hoặc tên là trái ngược : Đạo lý trái ngược tự tánh.

9. Hoặc tên là nhiệt não : Phiền não nóng bức.

10. Hoặc tên là kình hãi : Phiền não khiến cho người kình kì sợ hãi.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là không tích tập. Hoặc tên là bất khả đắc. Hoặc tên là thuốc diệu. Hoặc tên là không thể hoại. Hoặc tên là vô trước. Hoặc tên là vô lượng. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là giác phần. Hoặc tên là lìa nhiễm. Hoặc tên là không chướng ngại.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ diệt Thánh đế, có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là không tích tập : Không có phiền não tích tập.

2). Hoặc tên là bất khả đắc : Vì đã diệt, cho nên chẳng có sở đắc, do đó, ‘’vô trí diệc vô đắc .’’

3). Hoặc tên là thuốc diệu : Diệt đế là chân chánh thuốc hay, hay trị lành tất cả bệnh phiền não.

4). Hoặc tên là không thể hoại : Diệt đế không thể phá hoại được.

5). Hoặc tên là vô trước : Chẳng chấp trước, tất cả đều buông xả.

6). Hoặc tên là vô lượng : Chẳng có số lượng, chẳng cùng tận.

7). Hoặc tên là rộng lớn : Rộng lớn không bờ bến.

8). Hoặc tên là giác phần : Giác phần trong bảy giác phần.

9). Hoặc tên là lìa nhiễm : Lìa khỏi pháp ô nhiễm.

10). Hoặc tên là không chướng ngại : Chẳng có tất cả chướng ngại.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Quan Thược, hoặc tên là hành an ổn. Hoặc tên là lìa dục. Hoặc tên là thật cứu kính. Hoặc tên là vào nghĩa. Hoặc tên là tánh cứu kính. Hoặc tên là tịnh hiện. Hoặc tên là nhiếp niệm. Hoặc tên là hướng giải thoát. Hoặc tên là cứu tế. Hoặc tên là thắng hạnh.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ diệt đạo Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Quan Thược cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là hành an ổn : Hành vi an ổn.

2. Hoặc tên là lìa dục : Lìa khỏi tất cả phiền não, chẳng có tất cả dục niệm. Tại sao chúng ta hay nổi giận : Vì có vấn đề dục. Có dục thì có vấn đề ích kỷ, có ích kỷ thì có phiền não, có phiền não thì có khổ. Nếu lìa dục được thì chẳng còn phiền não, chẳng còn khổ. Bất cứ gặp cảnh giới gì đều chẳng động tâm. Do đó : ‘’Như như bất động, liễu liễu thường minh.’’ Đó là đắc được lợi ích của đạo đế. Trong Kinh Kim Cang có nói : ‘’Lìa dục A La Hán.’’ Các vị A La Hán biến tất cả dục niệm thành tâm thanh tịnh,

biến dục thành trí huệ quang minh. Chúng ta người tu hành, người tin Phật, người nghiên cứu Phật pháp, đều phải hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình, còn dục chăng : Nhất là có dâm dục. Nếu có tư tưởng như thế thì hãy mau dụng công tu hành, đoạn tuyệt tư tưởng đó ! Như thế mới có sự thành tựu, bằng không thì không lìa dục được, cũng không thể đoạn dục. Hy vọng mọi người chú ý về điểm nầy.

3. Hoặc tên là thật cứu kính : Đây mới là đạo tu hành cứu kính chân thật.

4. Hoặc tên là vào nghĩa : Tu đạo nầy thì sẽ rõ nghĩa, minh bạch tất cả nghĩa lý.

5. Hoặc tên là tánh cứu kính : Đây là quy túc của tự tánh cứu kính. Đạo mà tu viên mãn thì sẽ chứng được quả vị tự tánh giác ngộ.

6. Hoặc tên là tịnh hiện : Tu hành thanh tịnh thì trí huệ sẽ hiện tiền.

7. Hoặc tên là nhiếp niệm : Làm thế nào để lìa dục ? Thì phải nhiếp niệm. Nhiếp niệm gì ? Nhiếp giữ tâm niệm. Tức cũng là nhiếp tâm, khiến cho tâm đừng chạy đi. Do đó, ‘’Tâm viên ý mã.’’ Phải xem giữ tâm đừng để nó chạy bên ngoài. Nhiếp tâm như thế nào ? Niệm ‘’Nam Mô A Di Đà Phật.’’ Không cần niệm ra tiếng, chỉ niệm ở trong tâm. Đây là phương pháp nhiếp tâm tốt phất. Hoặc là tham thiền, tham câu ‘’Niệm Phật là ai ?’’ Hoặc là niệm sáu chữ Đại Minh Chú : ‘’Úm Ma Ni Bát Di Hồng,’’ hoặc là tụng kinh lễ Phật, phải dùng đủ thứ phương pháp để quản lý tâm niệm của mình, đừng để cho nó khởi vọng tưởng lăn xăn, theo cảnh giới mà lay chuyển. Nếu nhiếp niệm được thì sẽ :

‘’Thấy sự tỉnh sự ra khỏi thế gian.’’

Bằng không thì :

''Thấy sự mê sự đọa trầm luân.''

Thấy việc gì, giác ngộ việc đó, thì tức là ra khỏi thế gian. Thấy việc gì mà mê hoặc việc đó, thì tức là đọa trầm luân. Tóm lại, nhiếp niệm được thì vượt ra khỏi ba cõi; không nhiếp niệm được thì sẽ đọa vào ba cõi. Do đó, tất cả đạo lý đều phải nhiếp niệm và lìa dục. Người tu đạo, ai làm chủ được tâm của mình, tức là nhiếp niệm, thì người đó thấy cảnh giới mà chẳng động tâm. Đó tức là lìa dục. Lìa dục tức là thật tịnh, thật trị, thật đạo, thật đức. Lìa dục phải từ nhiếp niệm mà bắt đầu, đừng khởi vọng tưởng. Tóm lại, lìa khỏi dục được thanh tịnh, đó tức là nhiếp niệm. Nếu nhiếp trụ tâm niệm được, thì tất cả dục niệm đều chẳng còn, đây đều có quan hệ với nhau.

8. Hoặc tên là hướng giải thoát : Hướng về giải thoát, chẳng còn chấp trước.

9. Hoặc tên là cứu tế : Hay cứu tế tất cả chúng sinh, từ bờ nầy đến được bờ kia.

10. Hoặc tên là thắng hạnh : Tu hành hạnh môn thù thắng, mới chứng được cứu kính Niết Bàn.

Các Phật tử ! Thế giới Quan Thược, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho họ đều được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở thế giới Quan Thược nói về danh từ của bốn Thánh Đế có các danh từ như vừa nói ở trên, nếu nói tỉ mỉ thì có bốn trăm ức vạn danh từ. Tùy thuận tâm của chúng sinh hoan hỉ mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh hoàn toàn được điều phục, thân tâm điều phục, ý cũng điều phục, mà tu hành hạnh môn thanh tịnh.

Các Phật tử ! Thế giới Ta Bà nầy, nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là giấu lỗi. Hoặc tên là thế gian. Hoặc tên là sở y. Hoặc tên là kiêu mạn. Hoặc tên là tín nhiễm trước. Hoặc tên là chảy nhanh. Hoặc tên là không thể vui. Hoặc tên là che giấu. Hoặc tên là diệt nhanh. Hoặc tên là khó điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là giấu lỗi : Tức là che giấu mao bệnh vi phạm của mình. Tất cả tập khí mao bệnh không chánh đáng của mình đều gọi là lỗi lầm.

2. Hoặc tên là thế gian : Thế gian tức là khổ, khổ tức là thế gian.

3. Hoặc tên là sở y : Nơi phiền não sở y tức là khổ. Có bao nhiêu phiền não thì có bấy nhiêu khổ.

4. Hoặc tên là kiêu mạn : Có kiêu mạn, hoặc ngã mạn thì có khổ.

5. Hoặc tên là tánh nhiễm trước : Tự tánh vốn thanh tịnh, một khi nhiễm rồi thì chẳng thanh tịnh, bèn sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si.

6. Hoặc tên là chảy nhanh : Sinh tử qua nhanh, lưu chuyển không ngừng.

7. Hoặc tên là không thể vui : Vì quan hệ tập khí mao bệnh, tất cả điên đảo, tất cả phóng dật, lấy khổ làm vui, nhận giặc làm con. Người xuất gia tu hành thì tương lai sẽ đắc được an lạc cứu kính, tức là thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn. Song, ai ai cũng chẳng muốn đi tìm sự an lạc thật sự, mà muốn tìm vui tạm thời ở trong sự khổ, không biết còn có sự vui ở trong vui. Có người nói : ‘’Xuất gia rồi, chẳng có giúp đỡ gì cho cha me anh em nữa’’, đây là quan niệm sai lầm. Xuất gia tu đạo mới là báo hiếu cha mẹ chân chánh, chân chánh trợ giúp anh chị em. Do đó, có câu:

‘’Nhất tử đắc đạo, cửu tổ thăng Thiên.’’

Một người con tu đạo thì thất tổ cửu huyền không bị thọ khổ trong địa ngục, mà sẽ được sinh về cõi trời. Chẳng những một đời thất tổ cửu huyền được như thế, mà cha mẹ thuở xưa đời đời kiếp kiếp, cũng đều ra khỏi ba cõi, lìa khổ được vui.

8. Hoặc tên là che giấu : Phàm mà làm một việc sai lầm, chẳng sám hối mà che giấu trong tâm, cảm thấy là tội lỗi mà thống khổ. Có người đề xướng tà thuyết bác không

có nhân quả nói : ‘’Con người không nên tự cảm thấy có tội lỗi, đều là ngược đãi chính mình.’’ Nếu ai ai cũng chẳng cảm thấy mình có lỗi lầm, thì có thể giết cha hại mẹ, giết người, phóng lửa, chẳng có điều ác nào mà chẳng làm, ngược lại còn cho rằng chẳng có tội lỗi. Như thế thì gia đình sẽ bất hòa, xã hội sẽ không yên, thiên hạ đại loạn ! Nếu ai ai cũng cảm thấy làm việc gì không trái với trời đất quỷ thần, không trái với tổ tông ba đời, phàm là việc bất hợp pháp, việc không hợp lý, tuyệt đối không làm. Có tư tưởng như thế thì tu hành mới có hy vọng. Cải tà quy chánh thì có cơ hội cải lỗi làm mới.

9. Hoặc tên là diệt nhanh : Diệt nhanh tất cả sự vui, tăng thêm tất cả khổ.

10. Hoặc tên là khó điều phục : Chúng sinh cang cường khó điều phục, cho nên thọ khổ.

Các Phật tử ! Nói về khổ tập Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là nên chế phục. Hoặc tên là tâm hướng. Hoặc tên là hay trói. Hoặc tên là theo niệm khởi. Hoặc tên là đến phía sau. Hoặc tên là cùng hòa hợp. Hoặc tên là phân biệt. Hoặc tên là cửa. Hoặc tên là thổi động. Hoặc tên là ẩn che.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử! Ở thế giới Ta Bà nói về khổ tập Thánh đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược có mười.

1. Hoặc tên là chế phục : Nên chế phục phiền não khổ, phải biết lìa khổ, sau đó mới đắc được khoái lạc. Trước khi mỗi lần chúng ta giảng kinh đều có người thỉnh pháp, muốn cầu lìa khổ được vui. Song, ai ai cũng muốn lìa khổ, cũng chẳng muốn được vui, Tại sao ? Đó tức là chỗ kỳ quái của tánh người. Càng dạy họ lìa khổ, thì họ càng muốn gần khổ.

2. Hoặc tên là tâm hướng : Tâm của phàm phu tục tử thì hướng về phiền não. Dạy họ mau đến chỗ an vui thì họ chẳng tu hành, đều muốn đi đến chỗ ác.

3. Hoặc tên là hay trói : Hay che lấp trí huệ của chúng sinh, hay trói chặt thần thông của chúng sinh.

4. Hoặc tên là tùy niệm khởi : Phiền não tùy theo tâm niệm mà khởi. Một khi vọng niệm sinh ra thì có phiền não. Nếu chẳng có vọng niệm thì chẳng có phiền não. tôi thường nói :

‘’Sự sự đô hảo khứ
Phiền não dung hóa liễu
Vô minh vĩnh bất sinh
Tội nghiệp tựu một liễu.’’

Nghĩa là :

‘’Mọi việc đều tốt đẹp
Phiền não hóa dễ dàng
Vô minh bặc không sinh
Tội nghiệp cũng chẳng còn.’’

5. Hoặc tên là đến phía sau : Tập là đi đến phía sau ba đường ác, đạo là đi đến phía trước nơi bốn cõi Thánh.

6. Hoặc tên là cùng hòa hợp : Thiện ác hỗn tạp với nhau, cùng hòa hợp với nhau. Có thiện ác thì có phiền não, có phiền não thì có nghiệp chướng.

7. Hoặc tên là phân biệt : Có tâm phân biệt thì có phiền não.

8. Hoặc tên là cửa : Cửa của các sự khổ, cửa của phiền não.

9. Hoặc tên là thổi động : Tánh giao động chẳng định.

10. Hoặc tên là ẩn che : Ẩn che giấu tội lỗi của mình, không nói cho người biết.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm, hoặc tên là không chỗ nương. Hoặc tên là không thể lấy. Hoặc tên là quay về. Hoặc tên là lìa tranh luận. Hoặc tên là nhỏ. Hoặc tên là lớn. Hoặc tên là thiện tịnh. Hoặc tên là vô tận. Hoặc tên là rộng lớn. Hoặc tên là vô đẳng giá.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt Thánh Đế có rất nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1). Hoặc tên là không chỗ nương : Phiền não chẳng có chỗ nương tựa, tức cũng là đã dứt phiền não.

2). Hoặc tên là không thể lấy : Vì phiền não đã dứt, cho nên không thể lấy, không thể bỏ, không thể được.

3). Hoặc tên là quay về : Tức là trở về nguồn cội, quay trở về.

4). Hoặc tên là lìa tranh luận : Lìa khỏi tranh luận, đến được trình độ đã diệt, tất cả không sinh, tất cả không diệt thì chẳng còn tranh luận.

5). Hoặc tên là nhỏ : Nhỏ như hạt bụi, nhỏ mà vô nội, không dung một vật.

6). Hoặc tên là lớn : Đã trở về cội nguồn, đắc được bổn thể. Đây là lớn mà không ngoài, là tánh của pháp giới.

7). Hoặc tên là thiện tịnh : Đến được cảnh giới chân thiện chân tịnh.

8). Hoặc tên là vô tận : Chẳng có cùng tận, tồn tại lâu dài.

9). Hoặc tên là rộng lớn : Đạo lý của diệt đế nầy rất rộng lớn.

10). Hoặc tên là vô đẳng giá : Là báu vô giá, chẳng có gì sánh bằng.

Các Phật tử ! Nói về khổ diệt đạo Thánh đế, ở thế giới Chấn Âm đó, hoặc tên là quán sát. Hoặc tên là hay phá địch. Hoặc tên là ấn biết rõ. Hoặc tên là tánh hay vào. Hoặc tên là khó đối địch. Hoặc tên là nghĩa vô hạn. Hoặc tên là trí vào được. Hoặc tên là đạo hòa hợp. Hoặc tên là luôn không động. Hoặc tên là nghĩa thù thắng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Ta Bà, nói về khổ diệt đạo Thánh đế có rất

nhiều danh từ. Ở thế giới Chấn Âm cũng có rất nhiều danh từ. Nói tóm lược thì có mười.

1. Hoặc tên là quán sát : Hay quán sát các pháp thật tướng.

2. Hoặc tên là hay phá địch : Hay phá tất cả địch khổ não, đắc được khoái lạc.

3. Hoặc tên là ấn biết rõ : Thấu rõ bảo ấn nầy thì hay ấn chứng tất cả đạo lý mà bạn biết.

4. Hoặc tên là tánh hay vào : Hay vào Phật tánh, hay rõ Phật tánh. Chúng ta mỗi người đều có nhà. Nhà gì ? Là nhà Phật. Tu hành thành công thì sẽ ở với Phật cùng một chỗ, đó mới là nhà thật sự. Nhà hiện tại là nhà phàm phu, là tánh tạm thời, chẳng cứu kính.

5. Hoặc tên là khó đối địch : Công năng của đạo nầy hay phá tất cả hoặc mà không bị tất cả hoặc phá, cho nên là khó đối địch.

6. Hoặc tên là nghĩa vô hạn : Đạo nầy bao hàm nghĩa lý không có hạn lượng. Tại sao chúng ta phải tu đạo ? Vì muốn ra khỏi ba cõi, không thọ sinh tử. Nếu suốt ngày đến tối cứ khởi vọng tưởng thì suốt thuở vị lai cũng chẳng ra khỏi được ba cõi, vẫn chịu khổ ở trong luân hồi.

7. Hoặc tên là trí vào được : Chiếu theo đạo nầy mà tu hành thì vào được Phật trí.

8. Hoặc tên là đạo hòa hợp : Tất cả đều hòa hợp, đến cảnh giới viên dung vô ngại.

9. Hoặc tên là luôn bất động : Luôn luôn bất động, luôn luôn không biến đổi.

10. Hoặc tên là nghĩa thù thắng : Nghĩa lý của đạo nầy là thù thắng nhất, chân thật nhất.

Các vị ! Nghe kinh nghe pháp thì phải y theo pháp mà tu hành, phải vào sâu kinh tạng, phải sinh tánh tâm lớn, phải đầy đủ ba điều kiện nầy thì mới đại dụng.

Các Phật tử ! Thế giới Chấn Âm, nói về bốn Thánh đế, có các danh từ như vậy, cả thảy bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Tùy theo tâm của chúng sinh, mà khiến cho đều được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các Phật tử ! Ở thế giới Chấn Âm, nói về danh từ bốn Thánh đế, thì có các danh từ như vừa nói ở trên. Nếu nói tỉ mỉ thì có cả thảy là bốn trăm ức vạn danh từ. Tuy nhiên danh từ khác nhau nhưng nghĩa lý giống nhau. Tùy theo tâm hoan hỉ của chúng sinh mà khiến cho họ hoàn toàn được điều phục, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Các Phật tử ! Như ở thế giới Ta Bà nầy, nói về bốn Thánh đế, có bốn trăm ức mười ngàn danh từ. Như vậy phương đông, trăm ngàn ức, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Khắp pháp giới, hư không giới, hết thảy thế giới. Trong một thế giới đó, nói bốn Thánh đế cũng có bốn trăm ức mười ngàn danh từ.

Tùy theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho được điều phục. Như phương đông, phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Giống như ở thế giới Ta Bà nầy, nói về danh từ của bốn Thánh đế, có bốn trăm vạn ức danh từ. Như ở thế giới phương đông, cũng có trăm ngàn ức, chẳng có số mục, chẳng thể xưng lường, chẳng có bờ bến, không thể so sánh. Không thể tính đếm được số mục bao nhiêu, không thể gọi số đó là bao nhiêu, không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng ý để lường. Nói thẳng là không thể nói ! Khắp mười phương pháp giới, khắp cõi hư không, khắp hết thảy thế giới. trong mỗi một thế giới ở phương đông, nói về danh từ của bốn Thánh đế cũng đều có bốn trăm ức vạn danh từ. Tùy theo tâm niệm của chúng sinh đều khiến cho được lợi ích sự điều phục. Ở thế giới phương đông là như thế, các thế giới khác ở phương nam, phương tây, phương bắc, và bốn hướng, trên dưới chín phương cũng lại như thế, đều có các danh từ nhiều như vậy.

Các Phật tử ! Như thế giới Ta Bà, có mười phương thế giới như nói ở trên. Tất cả các thế giới đó, cũng có mười phương thế giới như vậy. Mỗi mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế, diệt Thánh đế, đạo Thánh

đế, mỗi thế giới, cũng đều có trăm ức vạn danh từ. Đều tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ được điều phục.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Giống như ở thế giới Ta Bà có mười phương thế giới như đã nói ở trước. Trong tất cả thế giới đó, mỗi một thế giới đều có mười phương thế giới. Mười phương thế giới trong mỗi thế giới, nói về khổ Thánh đế đều có trăm ức vạn danh từ. Nói về tập Thánh đế có trăm ức vạn danh từ. Nói về diệt Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Nói về đạo Thánh đế, có trăm ức vạn danh từ. Những danh từ nầy, đều tùy theo tâm hoan hỉ ưa thích của chúng sinh, mà khiến cho họ nghe tên được khai ngộ, bỏ mê về với giác ngộ, điều phục tâm của họ, khiến cho vô minh ngưng bặc, chẳng sinh điên đảo, trở về cội nguồn.

Ngày mai (ngày 12/4/1976) sẽ cử hành pháp môn phóng sinh, mà người tây phương không hiểu rõ. Vì người tây phương chưa từng thấy qua nghi thức phóng sinh. Cho nên chẳng minh bạch ý nghĩa phóng sinh. Tại sao phải phóng sinh ? Vì phóng sinh thì khiến cho chúng sinh bị phóng sinh tăng thêm tuổi thọ, còn người phóng sinh cũng được quả báo trường thọ. Tại sao thế giới có chiến tranh ? Vì nghiệp giết hại quá nặng. Đời nầy tôi giết bạn, kiếp sau bạn giết tôi, tàn sát giết hại lẫn nhau. Người giết súc sinh thì đời sau người làm súc sinh, súc sinh làm người, lại giết hại lẫn nhau, vĩnh viễn không ngừng. Từ việc nhỏ đó mà dần dần phát sinh chiến tranh, đến một tràng sát hại. Người ở trong chiến tranh thì phát cuồng đến cực điểm, bạn giết

một, tôi giết mười, báo thù với nhau. Đây là nghiệp giết hại kiếp trước nên dẫn đến báo ứng đời nầy.

Phóng sinh là giảm bớt nghiệp giết hại. Phóng sinh nhiều thì nghiệp giết hại giảm bớt, chiến tranh tự nhiên sẽ chẳng còn nữa. Chúng ta chẳng phải phản đối chiến tranh mà chúng ta chẳng chiến tranh, cho nên chẳng giết hại mà phóng sinh. Đây là pháp môn thật sự tiêu diệt chiến tranh, tức cũng là pháp môn tiêu tai sống lâu. Công đức phóng sinh vô lượng, chẳng những mạng sống của chúng sinh lâu dài, mà còn khiến cho chính mình cũng chẳng có bệnh tật, thân thể khỏe mạnh, an tâm tu đạo.

Mục đích chúng ta phóng sinh là hy vọng tất cả chúng sinh chấm dứt nghiệp giết hại, cùng nhau bảo vệ tánh mạng an toàn. Phóng sinh là pháp môn từ bi của Phật giáo, hy vọng mọi người nhận nghĩa thật về phóng sinh cho rõ ràng. Ai ai cũng đều phải bảo hộ động vật. Tôi đến nước Thái và nước Việt Nam hoằng pháp, thì thấy biên địa của nước Thái là ếch nhái, thấy biên địa của Việt Nam là chuột. Đó đều là nghiệp báo chiêu cảm mà ra.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BA

PHẨM QUANG MINH GIÁC THỨ CHÍN

Tại sao lại có quang minh ? Vì tu Bát Nhã, cho nên hiện ra quang minh. Giác là gì ? Tức là giác ngộ. Chúng sinh thấy được quang minh bèn sinh tâm giác ngộ. Phẩm nầy là phẩm thứ chín trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Quang Minh Thứ Chín.

Bấy giờ, dưới hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Khi nói xong Phẩm Bốn Thánh Đế, thì ở dưới hai bàn chân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra trăm ức quang minh, chiếu soi khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chân là nơi đê tiện nhất của thân người, nhưng vì trí huệ bình đẳng, chẳng có cao thấp, cho nên từ dưới hai bàn chân phóng ra quang minh tôn quí nhất.

Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng, một bốn đại châu, đó là một thế giới. Tích tụ một ngàn thế giới làm một tiểu thiên thế giới, tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới làm một trung thiên thế giới, tích tụ một ngàn trung thiên

thế giới làm một đại thiên thế giới. Vì có ba ngàn cho nên gọi là ba ngàn đại thiên thế giới.

Có trăm ức cõi Diêm Phù Đề. Trăm ức cõi Phất Bà Đề. Trăm ức cõi Cù Gia Ni. Trăm ức cõi Uất Đơn Việt. Trăm ức biển lớn. Trăm ức núi Luân Vi. Trăm ức Bồ Tát thọ sinh. Trăm ức Bồ Tát xuất gia. Trăm ức Như Lai thành chánh giác. Trăm ức Như Lai chuyển pháp luân. Trăm ức Như Lai vào Niết Bàn. Trăm ức núi Tu Di. Trăm ức Thiên chúng trời Tứ Thiên Vương. Trăm ức trời Tam Thập Tam. Trăm ức trời Dạ Ma. Trăm ức trời Đâu Suất. Trăm ức trời Hóa Lạc. Trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại. Trăm ức trời Phạm chúng. Trăm ức trời Quang Âm. Trăm ức trời Biến Tịnh. Trăm ức trời Quảng Quả. Trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy trong đó thảy đều hiện rõ.

Có trăm ức (một vạn vạn là một ức) cõi Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu), có trăm ức cõi Phất Bà Đề (Đông Thắng Thần Châu), có trăm ức cõi Cù Gia Ni (Tây Ngưu Hóa Châu), có trăm ức cõi Uất Đơn Việt (Bắc Câu Lư Châu). Lại có trăm ức biển lớn, trăm ức núi Tu Di, trăm

ức Bồ Tát từ nội viện trời Đâu Suất hàng xuống nhân gian thọ sinh. Có trăm ức Bồ Tát xuất gia tu hành. Có trăm ức Như Lai ở dưới cội Bồ Đề thành chánh giác. Có trăm ức Như Lai đang chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh. Có trăm ức Như Lai ở giữa rừng song thọ vào Niết Bàn. Đây là quá trình tám tướng thành đạo của Phật.

Tám tướng đó là :

1. Hàng thế.
2. Trụ thai.
3. Xuất thai.
4. Xuất gia.
5. Hàng ma.
6. Thành Chánh Giác.
7. Chuyển pháp Luân.
8. Vào Niết Bàn.

Có trăm ức núi Tu Di. Có trăm ức chúng trời Tứ Thiên Vương (ở giữa núi Tu Di, phía đông là Trì Quốc Thiên Vương, phía nam là Tăng Trưởng Thiên Vương, phía tây là Quảng Mục Thiên Vương, phía bắc là Đa Văn Thiên Vương). Lại có trăm ức trời Tam Thập Tam (tức là trời Đao Lợi, vì bốn phương, mỗi phương có tám trời, chính giữa một trời, cho nên gọi là trời Tam Thập Tam. Tức cũng là chúa trời, là Thích Đề Hoàn Nhân của Phật giáo, là Ngọc Hoàng đại đế của Đạo giáo, là thượng đế của Gia Tô giáo, ở tại cõi trời đó. Tên gọi tuy khác nhau, kỳ thật là cùng một người. Lại có trăm ức trời Dạ Ma (dịch là Thiện Thời Phần, vì cõi trời đó, lấy sự mở khép của hoa sen làm một ngày đêm). Lại có trăm ức trời Đâu Suất dịch là Hỉ Túc, vì chúng sinh ở cõi trời đó hoan hỉ đầy đủ. Bồ

Tát bổ xứ Phật vị đều ở nội viện cõi trời đó. Đương Lai Hạ Sinh Di Lạc Bồ Tát đang ở đó. Lại có trăm ức trời Hóa Lạc (Thiên chúng cõi trời nầy toại tâm sở dục, hóa hiện các thứ đồ vui chơi để thọ dụng). Lại có trăm ức trời Tha Hóa Tự Tại (cõi trời này khoái lạc vô cùng, có thể biến hóa âm nhạc cõi trời khác làm ân nhạc của mình. Ma Vương Ba Tuần ở cõi trời nầy). Lại có trăm ức trời Phạm chúng (chúng sinh cõi trời nầy tâm rất thanh tịnh, chẳng có dục niệm, diện mạo như đồng tử, thân như màu bạc, có người nam, chẳng có người nữ, đều là biến hóa sinh ra). Lại có trăm ức trời Quang Âm (chúng sinh cõi trời nầy chẳng những thân tâm phóng quang, mà trí huệ cũng phóng quang. Quang phóng ra là màu đỏ, dùng để làm Phật sự, dùng quang để giáo hóa chúng sinh). Lại có trăm ức trời Biến Tịnh (chúng sinh ở cõi trời này đắc được diệu lạc thuần chân thanh tịnh. Vì quá khoái lạc nên dễ mất đi tâm đạo). Lại có trăm ức trời Quảng Quả (trời nầy phân làm hai thứ công phu thiền định. Người tu lập định của ngoại đạo sẽ sinh về Trời Vô Tưởng, người tu tập định của Bồ Tát sẽ sinh về trời Ngũ Bất Hoàn). Lại có trăm ức trời Sắc Cứu Kính (Đây là trời sắc giới cao nhất. Người thiền định lợi căn, thì trực tiếp ra khỏi tam giới, người thiền định độn căn thì phải trải qua trời Tứ Không ‘’Vô Sắc Giới’’, mới ra khỏi tam giới được). Hết thảy cảnh giới của chư Thiên như thế đều hiện ra rất rõ ràng.

Như nơi nầy, thấy đức Phật Thế Tôn ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật,

cùng vây quanh đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cũng có trăm ức đức Như Lai ngồi như vậy.

Giống như thế giới Ta Bà, thấy được Đức Phật Thế Tôn ngồi ở trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng nhau vây quanh Đức Phật. Ở trong trăm ức cõi Diêm Phù Đề khác, cũng có trăm ức Đức Như Lai ngồi ở trên tòa sư tử liên hoa tạng, đang chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh.

Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chốn Phật. Tên của các Ngài là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Giác Thủ, Bồ Tát Công Đức Thủ, Bồ Tát Mục Thủ, Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, Bồ Tát Pháp Thủ, Bồ Tát Trí Thủ, Bồ Tát Hiền Thủ.

Đó đều hoàn toàn nhờ thần lực của Phật, trong mười phương thế giới, mỗi phương đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại với nhau, cùng đi đến đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni, để nghe Phật diễn nói Kinh Hoa Nghiêm.

Có mười vị Bồ Tát, tên của các Ngài là :

1. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, từ phương đông thế giới Kim Sắc đến, là mẹ của chư Phật ba đời, lại vì chư Phật mà làm thầy. Trong kinh Xứ Thai có nói : ‘’Xưa làm thầy Thích Ca, nay làm đệ tử Phật.’’

2. Bồ Tát Giác Thủ từ phương nam thế giới Diệu Sắc đến, Ngài là Bồ Tát giác ngộ thượng thủ, chứng được trí vô ngại.

3. Bồ Tát Tài Thủ từ phương tây thế giới Liên Hoa Sắc đến, Ngài dùng pháp tài giáo hóa chúng sinh, làm thượng thủ Bồ Tát, chứng được trí diệt ám.

4. Bồ Tát Bảo Thủ từ phương bắc thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc đến, Ngài là chân tục không lìa, đáng trân quý, làm Bồ Tát thượng thủ.

5. Bồ Tát Công Đức Thủ, từ phương đông bắc thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc đến, Ngài thông đạt được công đức của Như Lai ứng hiện thuyết pháp mà làm Bồ Tát thượng thủ.

6. Bồ Tát Mục Thủ, từ phương đông nam thế giới Kim Sắc đến, Ngài hay dùng phước điền chiếu đạo, như mắt với thân, bình đẳng phước điền, chứng đắc được trí cứu kính.

7. Bồ Tát Tinh Tấn Thủ, từ phương tây nam thế giới Bảo Sắc đến, Ngài dùng chánh giáo thâm sâu, tinh tấn tu vạn hạnh, được trí tối thắng.

8. Bồ Tát Pháp Thủ từ phương tây bắc thế giới Kim Cang Sắc đến, Ngài dùng nhiều pháp môn, tuy nhiều đều là chánh hạnh, hay thực hành mới đắc được tự tại mà làm thượng thủ.

9. Bồ Tát Trí Thủ từ phương dưới thế giới Pha Lê đến, Ngài dùng trợ đạo của Phật, tuy vô lượng môn, trí làm thượng thủ, hay tịnh vạn hạnh.

10. Bồ Tát Hiền Thủ từ phương trên thế giới Bình Đẳng đến, Ngài dùng Phật trước Phật sau, một đạo thanh tịnh, do tự tánh thiện nên gọi là Hiền.

Các Bồ Tát đó, đến từ các cõi nước, đó là : Thế giới Kim Sắc, thế giới Diệu Sắc, thế giới Liên Hoa Sắc, thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc, thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, thế giới Kim Sắc, thế giới Bảo Sắc, thế giới Kim Cang Sắc, thế giới Pha Lê Sắc, thế giới Bình Đẳng Sắc.

Mười vị đại Bồ Tát đó, từ cõi nước của mình đến chốn Phật để làm ảnh hưởng chúng. Những tên của các thế giới đó đã nói qua ở Phẩm Danh Hiệu Như Lai. Phương đông có thế giới Kim Sắc, phương nam có thế giới Diệu Sắc, phương tây có thế giới Liên Hoa Sắc, phương bắc có thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc, phương đông bắc có thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, phương đông nam có thế giới Kim Sắc, phương tây nam có thế giới Bảo Sắc, phương tây bắc có thế giới Kim Cang Sắc, phương dưới có thế giới Pha Lê Sắc, phương trên có thế giới Bình Đẳng Sắc.

Các Bồ Tát đó, đều ở chỗ các đức Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh. Đó là :

Phật Bất Động Trí, Phật Vô Ngại Trí, Phật Giải Thoát Trí, Phật Oai Nghi Trí, Phật Minh Tướng Trí, Phật Cứu Kính Trí, Phật Tối Thắng Trí, Phật Tự Tại Trí, Phật Phạm Trí, Phật Quán Sát Trí.

Mười vị đại Bồ Tát đó, trong vô lượng kiếp về trước, tu Bồ Tát đạo lợi ích chúng sinh. Các Ngài đều ở trước hết thảy các Đức Phật, lễ kính các Đức Phật, rộng tu cúng dường, tu phạm hạnh thanh tịnh. Tu phạm hạnh tức là tu hạnh môn thanh tịnh, chuyên tâm nhất chí, khiến cho tạp niệm chẳng sinh. Thanh tịnh là khiến cho tất cả niệm ô nhiễm đều trừ diệt sạch. Thanh tịnh còn có ý nghĩa là quét trừ, giống như nhà cửa có bụi thì phải quét dọn cho sạch sẽ. Tu phạm hạnh thanh tịnh cũng như thế. Quét sạch hết bụi bặm ở trong tâm. Bụi bặm là gì ? Tức là tà tri tà kiến, cuồng tâm dã tánh, tư tưởng chẳng giữ quy cụ .v.v… Người chỉ biết quét bụi bặm trong nhà, mà chẳng biết quét bụi bặm trong tâm. Trong tâm có rất nhiều vọng tưởng và tạp niệm dơ dáy bẩn thiểu, nếu không quét cho sạch sẽ thì Bồ Tát đạo vĩnh viễn không có ngày thành tựu. Do đó, phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, quay lại trong tâm mình, khiến cho tâm đừng phóng dật, đừng tùy tiện, sinh niệm đầu giác ngộ, đó tức là tu phạm hạnh thanh tịnh.

Trong Phẩm Danh Hiệu Như Lai có nói về mười vị Phật ở trong mười phương thế giới.

1. Phươmg đông thế giới Kim Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Bất Động Trí. Vị Phật nầy ở cõi Thường Tịnh Quang, tịch nhiên bất động. Tuy nhiên bất động nhưng biết khắp

hết thảy. Ngài có chánh tri và có biến tri, cho nên trí huệ của Ngài rất rộng lớn. Chúng ta ai ai cũng đều đầy đủ trí huệ bất động nầy, song, ai ai cũng quên nó. Giống như khi nằm mộng thì tất cả học vấn cũng chẳng vận dụng. Cho nên vị Phật Bất Động Trí khiến cho chúng sinh nghĩ tưởng lại trí huệ bất động vốn có của chính mình, khiến cho chúng ta trở về nguồn cội, bỏ mê về với giác ngộ.

2. Phương nam thế giới Diệu Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Vô Ngại Trí. Trí huệ của vị Phật đó chẳng có chướng ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Trí huệ này chẳng những chư Phật có, mà chúng ta chúng sinh cũng đều có, đáng tiếc chúng ta chẳng biết dùng, cho nên điên điên đảo đảo.

3. Phương tây thế giới Liên Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Giải Thoát Trí. Vị Phật đó có trí huệ giải thoát, giải thoát là lìa khỏi tất cả chướng ngại, đắc được tự tại chân chánh. Trí huệ nầy ai ai cũng đều có, nhưng vì chấp trước vọng tưởng, cho nên không được giải thoát. Đắc được trí huệ giải thoát, thì chứng được ngũ nhãn lục thông.

4. Phương bắc thế giới Đảm Bặc Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Oai Nghi Trí. Vị Phật đó có trí huệ oai nghi, oai là có oai đáng sợ, nghi là có nghi đáng kính. Do đó, có câu: ‘’Đi đứng nằm ngồi, bốn đại oai nghi.’’ Cổ đức có nói:

‘’Đi như gió
Đứng như tùng
Ngồi như chung
Nằm như cung.’’

Khi đi như gió nhẹ thoảng qua, nước sóng chẳng động, không phải là gió bão thổi trời đất u ám. Khi đứng thì thân thẳng như cây tùng, đứng thẳng một mình, chẳng nghiêng đông ngã tây, ưỡn trước đổ sau. Khi ngồi thì phải ngồi ngay thẳng như là đại hồng chung, chẳng giao động, tâm chẳng có vọng tưởng, tự nhiên bất động. Khi nằm thì nằm theo tư thế cát tường, tay phải để trên đùi, tay trái gối dưới đầu, hình giống như cây cung. Đây là nói sơ lược, nếu nói rộng ra thì có ''Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.'' Tóm lại, nơi nơi đều phải cẩn thận mà hành sự, luôn luôn phải chú ý hoàn cảnh. Ví như có người đang ngồi thiền, thì bạn đóng cửa đừng có gây tiếng động, tức là đi cũng đừng có tiếng động. Bằng không, thì làm ảnh hưởng đến người ngồi thiền động tâm. Do đó, có câu :

''Thà động ngàn sông nước
Đừng động tâm Đạo nhân.''

Chúng ta người tu đạo mỗi cử chỉ hành động, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, không thể chướng ngại người khác tu đạo. Điểm nầy hy vọng mọi người phải vâng giữ, không được phóng dật.

5. Phương đông bắc thế giới Ưu Bát La Hoa Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Minh Tướng Trí, vị Phật đó có trí huệ minh tướng, thấu rõ thật tướng của các pháp. Thật tướng là vô tướng, chẳng chấp tướng, Do đó, có câu :

''Quét tất cả pháp, lìa hết thảy tướng.''

Vì tướng từ tâm vọng sinh ra, chẳng chấp liền không, cho nên là thật tướng, tức là tướng chân thật.

6. Phương đông nam thế giới Kim Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Cứu Kính Trí. Vị Phật đó có trí huệ cứu kính, tức cũng là trí huệ căn bản, chứ không phải là trí huệ được sau. Mục đích của chúng ta tu đạo là cầu trí huệ cứu kính, trí nầy hiện tiền, tức là khai ngộ.

7. Phương tây nam thế giới Bảo Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Tối Thắng Trí. Vị đó có trí huệ tối thù thắng, trí huệ này trên hết không gì bằng, hay chuyển tám thức thành bốn trí.

8. Phương tây bắc thế giới Kim Cang Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Tự Tại Trí. Vị Phật đó có trí huệ tự tại. Tự tại tức là tâm lìa phiền não, được cảnh giới vô ngại.

9. Phương dưới thế giới Pha Lê Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Phạm Trí. Vị Phật đó có trí huệ thanh tịnh. Thanh tịnh tức là lìa khỏi các lỗi lầm ác hạnh, lìa khỏi các phiền não nhiễm ô.

10. Phương trên thế giới Bình Đẳng Sắc, có vị Phật hiệu là Phật Quán Sát Trí. Vị đó có trí huệ quán sát, quán sát thể tánh của các pháp là không sinh không diệt.

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đều ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, tất cả mọi nơi, hết thảy Bồ Tát Văn Thù (Hoá thân của ngài khắp trong hết thảy tất cả đạo tràng của chư Phật, phàm là có Phật nói pháp, Ngài đều đến tham gia làm ảnh hưởng chúng). Ngài ở tại mỗi đạo tràng của Phật, đồng thời phát ra tiếng để diễn nói diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm.

Có người hỏi : ‘’Vậy cứu kính có bao nhiêu Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ?’’ Bồ Tát Văn Thù chỉ có một thân, song, hay biến hóa ra trăm ngàn ức thân. Tuy nhiên Bồ Tát Văn Thù ở tại bổn xứ chẳng động, mà hóa thân đến khắp mười phương cõi nước của chư Phật. Đây là đạo lý:

‘’Một tức tất cả, tất cả tức một‘’.

Ví như nơi nào có nước, thì có mặt trăng hiện ra. Do đó, có câu :

‘’Ngàm đầm có nước, ngàn đầm có mặt trăng ‘’.

Lại nữa, ví như ở trong phòng bốn vách tường, và trên dưới đều gắng kính đầy phòng. Nếu người đứng ở giữa phòng, thì trong tất cả kính đều hiện ra hình người, có rất nhiều hình người. Do đó, có thể chứng minh, có bao nhiêu kính thì hiện ra bấy nhiêu thân.

Nếu thấy được Chánh Giác
Giải thoát lìa các lậu
Không chấp tất cả đời
Đó chẳng chứng đạo nhãn.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở trong hết thảy đạo tràng của chư Phật, đồng thời nói ra vấn đề bồ đề và phiền não. Bồ đề tức là giác đạo, phiền não tức là nghiệp chướng. Vì phiền não là từ tình cảm sinh ra, có phiền não thì có nghiệp chướng. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì thương xót chúng sinh, mà nói ra phương pháp làm thế nào tu bồ đề giác đạo ? Làm thế nào đoạn phiền não nghiệp chướng. Cho nên mới

nói : Nếu như có người thấy được Chánh Giác (Phật), thì đã chứng được giải thoát, lìa khỏi các bệnh, tức cũng là trong lìa tất cả các lậu, ngoài chẳng chấp trước pháp hữu vi thế gian. Nhưng hai cảnh giới nầy vẫn chẳng phải là cứu kính, vì còn có cái lìa, không lìa, chấp trước, chẳng chấp trước, pháp đối đãi. Nếu không có lìa, cũng chẳng có không lìa, chẳng có trước, cũng chẳng có chẳng chấp trước. Đó mới là tuyệt đối đãi, được như thế thì chân chánh minh bạch pháp thế gian.

Chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, đây là quét tất cả pháp. Chẳng có cái chấp trước, cũng chẳng có cái không chấp trước, đây là lìa tất cả tướng. Cảnh giới của Phật, thì chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, mà là siêu tình lìa kiến. Vượt khỏi phàm tình, lìa khỏi tri kiến của phàm phu, cho nên nói cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn. Đến được cảnh giới nầy, mới là bổn thể của chư Phật. Nếu nói chư Phật đã lìa khỏi các lậu, thì vẫn chưa thâm nhập minh bạch Phật pháp. Nếu nói Phật đã hết chấp trước pháp thế gian, thì cũng chẳng minh bạch Phật pháp, vì chư Phật vẫn ở tại thế gian giáo hóa chúng sinh. Tuy ở tại thế gian, nhưng chẳng có điên đảo của phàm phu. Phật thì quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, chẳng có cái chấp trước, cũng chẳng có cái không chấp trước; chẳng có cái lìa, cũng chẳng có cái không lìa, đây là cứu kính, cho nên mới nói không chấp tất cả đời.

Nếu nói Phật còn có cái lìa, còn có cái không lìa, còn có cái chấp trước, còn có cái không chấp, đó là pháp đối đãi, chẳng cứu kính. Cho nên nói, đó chẳng chứng đạo nhãn. Đạo nhãn tức là trí huệ chân chánh.

Giải thoát là gì ? Tức là đắc được tự do thật sự, vô câu vô thúc, đến đi tự tại. Chúng ta tại sao chẳng tự do ? Vì bị dây thừng vọng tưởng chấp trước trói chặt, cho nên hành động chẳng tự tại, chẳng được giải thoát.

Các lậu là gì ? Tức là tập khí mao bệnh từ vô thỉ đến nay. Ví như tham tiền tài tức là lậu tiền tài, tham sắc thì có lậu về sắc. Tham danh thì có lậu về danh, tham lợi thì có lậu về lợi. Lậu tức là chẳng viên mãn. Phàm là không hợp với quy cụ tức là các lậu.

Có người trong tâm khởi vọng tưởng : ‘’Ăn cơm cũng là lậu, mặc áo cũng là lậu, ngủ cũng là lậu. Vậy là gì không lậu ? Ăn cơm là lậu, song, ai ai cũng phải ăn cơm, chẳng có người nào không ăn cơm. Ai ai cũng phải mặc quần áo, chẳng có người nào không mặc quần áo. Ai ai cũng phải ngủ, chẳng có người nào mà không ngủ. Những sự cơm, quần áo, ngủ, đều có lậu. Chúng ta phải nên vô lậu. Song, không ăn cơm thì sẽ chết đói. Không mặc quần áo thì sẽ chết lạnh. Không ngủ thì sẽ chết vì mất ngủ. Nếu nói ba thứ đó là lậu, thì tôi kiên quyết phản đối, không tán thành lời nói pháp nầy.

Ai có thể không ăn cơm ? Ai có thể không mặc quần áo ? Ai có thể không ngủ ? Song, đừng quá nhiều, cũng đừng quá ít, phải giữ trung đạo. Ví như ăn cơm, ăn no thì được, đừng khởi vọng tưởng, xem thử đồ ăn đó đáo để có dinh dưỡng hay chẳng có dinh dưỡng ? Mặc áo quần là để che lạnh, đủ ấm thì được, đừng có ngày nào cũng mặc quần áo mới, để cho người chú ý, làm cho người hâm mộ bạn. Có tư tưởng như thế thì là lậu. Ngủ là để tiêu trừ bệnh mệt nhọc, ngủ nhiều cũng là lậu, ngủ ít cũng là lậu. Vừa đủ không nhiều không ít thì chẳng có lậu. Tóm lại, vui mừng

cũng là lậu, nổi giận cũng là lậu, thương cũng là lậu, ghét cũng là lậu, thất tình cũng là lậu, lục dục cũng là lậu. Lậu mà không lậu tức là vô lậu. Song, vô lậu vẫn chưa đến nhà ! Vì còn có cái vô lậu. Nếu chẳng có cái vô lậu, cũng chẳng có cái không lậu, thì đó mới là cứu kính.

Bây giờ giải thích sơ lược về thất tình.

Hỉ : Vốn không nên hoan hỉ, mà bạn hoan hỉ, tức là lậu. Giống như người ta chết mà bạn cứ cười, đây là không đúng.

Nộ : Thấy người ta giữ quy cụ, mà bạn nổi giận, mắng người ta trứng thối, chẳng biết tự do, tự tìm cái khổ. Như thế thì khiến cho mọi người nhàm chán bạn.

Ai : Khi người ta đang cử hành hôn lễ, thì bạn đến khóc la om sòm, còn nói các vị không nên kết hôn. Phàm là dùng không thích đáng đều là lậu.

Cụ : Người ta phát sinh việc bất hạnh, có cảm giác sợ hãi, bạn chẳng những chẳng an ủi họ, mà còn nói những lời không tốt. Như thế thì không đúng.

Ái : Thấy người ta thì nói : ‘’Tôi thương bạn‘’, khiến cho người nghe chẳng thoải mái sinh ra mặc cảm, chẳng lý tới bạn nữa.

Ác : Thấy người thì nói : ‘’Tôi ghét bạn‘’, khiến cho người nghe chẳng vui, thâm chí nổi giận, biện luận với bạn hoặc là chưởi mắng với nhau.

Dục : Dục vọng chẳng bao giờ ngừng, nhưng phải ham muốn có hạn, đừng có tham không biết chán, không nên có tham dục, nếu bạn có tham dục tức là lậu.

Trước khi thất tình nầy phát sinh là trung đạo. Nên hoan hỉ thì hoan hỉ, đáng lẽ nổi giận mà không nổi giận. Ai được như thế thì người đó cơ hội khai ngộ. Chúng ta tu đạo

thì có tâm nhẫn nhục, không nóng giận, hãy học theo hạnh của Bồ Tát Di Lặc, nhẫn những việc mà thiên hạ nhẫn không được.

Pháp thế gian là gì ? Là pháp có hình có tướng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

''Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt nước
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như thế.''

Pháp hữu vi tức là pháp thế gian, cũng giống như sương buổi sáng, mặt trời mọc lên thì tan mất.

Nếu biết được Như Lai
Thể tướng chẳng chỗ có
Tu tập thấu rõ được
Người đó sớm thành Phật.

Nếu như có người biết tám tướng thành đạo của Phật. Biết Phật trong quá khứ ở tại nhân địa tu hành như thế nào ? Tu phước huệ như thế nào ? Phật vốn là vô tướng, song, vô tướng mà vô sở bất tướng, thể tướng không chỗ có. Nếu muốn biết thế nào là chẳng chỗ có, thì phải tu tập tất cả pháp môn. Như thế, mới thấu rõ cảnh giới của Phật, là tận hư không, biến pháp giới, vô tại vô bất tại. Song, thể tướng thì vắng lặng, không hình không tướng không chỗ có. Nếu người đó minh bạch được Phật tu hành như thế nào ? Thành Phật như thế nào ? Nếu y pháp tu hành, thì người đó nhất định sẽ sớm thành Phật đạo.

Hay thấy thế giới nầy
Mà tâm chẳng giao động
Nơi thân Phật cũng thế
Sẽ thành bậc Thắng Trí.

Hay thấy được pháp thế gian, mà ngộ được pháp xuất thế gian. Chứ chẳng phải lìa khỏi thế gian, riêng ngoài có xuất thế gian. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, riêng ngoài có pháp xuất thế gian, như thế thì phải có hai người, một là phàm phu, một là đi thành Phật. Tức nhiên là một người, hoặc là phàm phu hoặc là thành Phật. Làm phàm phu, hoặc thành Phật, đều là chúng sinh, chứ chẳng có hai dạng. Cho nên trong kinh có nói : ‘’Tâm chẳng giao động,’’ tức là chẳng bị sự phân biệt làm mê hoặc, chẳng bị vọng tưởng chấp trước. Mười phương chư Phật và chúng sinh nguồn gốc là một thể, chẳng qua là giác và mê mà thôi. Tu hành đầy đủ đại trí huệ sẽ thành Phật. Chẳng tu hành đầy dẫy phiền não là phàm phu. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều là một dạng. Nếu minh bạch thì pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Nếu chẳng minh bạch, thì pháp xuất thế tức là pháp thế gian. Ở tại sự chuyển niệm, hồi đầu chuyển thân, thì thấy bổn địa phong quang. Người đó đương nhiên sẽ thành bậc đại trí thù thắng nhất, tức cũng là Phật.

Nếu nơi Phật và pháp
Mà tâm hiểu bình đẳng
Hai niệm không hiện tiền
Sẽ đạt được Phật vị.

Nếu như có người đối với Phật và pháp, minh bạch bình đẳng, chẳng có sự khác biệt, Phật và pháp là một thể, thì người đó sẽ đạt được cảnh giới của Phật. Phật mà vô Phật, bổn lai tức là Phật. Đã thành Phật, thì không cần nương tựa pháp. Lúc đó, đến được trình độ:

‘’Tu vô khả tu, chứng vô khả chứng ’’.

Nghĩa là :

Tu mà không tu, chứng mà không chứng.

Trên quả vị vô tu vô chứng, có thể nói tức là chẳng có Phật, cũng chẳng có pháp. Nhưng khi phàm phu đang tu hành thì tuyệt đối không thể nói chẳng có Phật, chẳng có pháp. Cho nên, chưa đạt được trình độ tương đương, thì tuyệt đối không được nói chẳng có Phật, chẳng có pháp. Vì đã minh bạch Phật và pháp là bình đẳng, là một. Đến được trình độ đó, thì mới có thể nói chẳng cần gì hết.

Nếu như Phật và pháp đều chẳng có, thì biến thành kẻ ngoại đạo không biết gì, ngoại đạo là chủ trương chẳng có gì hết. Hai niệm Phật và pháp không hiện tiền, chẳng có tâm phân biệt Phật và pháp, đạt được cảnh giới đó, thì sẽ bước lên quả vị không thể nghĩ bàn, tức cũng là Phật vị.

Nếu thấy Phật và thân
Bình đẳng mà an trụ
Không trụ không chỗ vào
Sẽ thành bậc khó gặp.

Nếu như có người thấy được Phật và chúng sinh, do đó : ‘’Tâm Phật và chúng sinh, cả ba không khác nhau‘’, đều là bình đẳng. Tuy nhiên an trụ, cũng không chỗ vào. Có được lối nhìn như thế, thì người đó sẽ thành tựu bậc khó gặp khó thấy, tức cũng là Phật.

Sắc thọ chẳng có số
Tưởng hành thức cũng thế
Nếu biết được như vậy
Sẽ làm Đại Mâu Ni.

Bài kệ nầy nói về lý năm uẩn. Năm uẩn tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc tức là tất cả nhan sắc. Thọ tức là sự cảm thọ. Tưởng tức là vọng tưởng. Hành tức là hành động. Thức tức là tất cả sự phân biệt, phân biệt thiện ác, thị phi, trắng đen. Nếu chuyển được thức thành trí, thì sẽ thành tựu. Nếu không chuyển thức được, dùng tâm phân biệt để phân biệt tất cả pháp, đó vẫn là thức đang tác quái !

Sắc uẩn và thọ uẩn chẳng có số (có tướng sai biệt là số), tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, cũng giống nhau, chẳng có số. Nếu biết năm uẩn không lạc vào tất cả số, thì tương lai sẽ làm bậc Đại Tịch Diệt, tức cũng là Phật quả.

Nếu có người chánh tri chánh kiến, thì họ chẳng bị năm uẩn trói buộc, ngược lại chiếu soi năm uẩn đều không, sớm sẽ thành Phật. Nguyên nhân chúng ta không thành Phật, tức là không chiếu soi được năm uẩn đều không, ngày ngày chuyển ở trong năm uẩn. Hiện tại biết năm uẩn chẳng có số, đó tức là không. Nhìn thành không thì sẽ thành Phật quả.

Thấy thế và xuất thế
Tất cả đều siêu việt
Khéo biết tất cả pháp
Sẽ thành Đại Quang Diệu.

Thấy thế gian và thấy xuất thế gian, tất cả đều siêu việt nhập xuất. Nếu khéo biết tất cả pháp, hành trì tất cả pháp, thì sẽ thành bật Đại Quang Diệu, tức cũng là Phật.

Lục Tổ Huệ Năng nói :

‘’Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa thế cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ.’’

Phật pháp bao quát pháp thế gian, chẳng lìa khỏi thế gian mà giác ngộ. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, riêng ngoài đi tìm pháp giác ngộ, thì là sai lầm. Giống như tìm sừng trên đầu con thỏ, chẳng bao giờ có.

Nếu nơi Nhất thiết trí
Phát sinh tâm hồi hướng
Thấy tâm không chỗ sinh
Sẽ được Đại Danh Xưng.

Nếu ở nơi tất cả trí huệ mà phát sinh tâm hồi hướng bồ đề, tức là đem công đức và trí huệ hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh, mà còn cảm thấy chẳng có việc gì, chẳng chấp trước, chẳng có tâm sí đồ. Thấy tâm của mình chứ chẳng sinh ra tâm hồi hướng. Nếu phá được tâm chấp

trước công đức, thì người đó sẽ đắc được Danh Xưng Lớn Nhất, tức cũng là Phật.

Hồi hướng có bốn thứ :

1. Hồi tự hướng tha.
2. Hồi nhân hướng quả.
3. Hồi sự hướng lý.
4. Hồi tiểu hướng đại.

Giải thích sơ lược như sau :

1. Hồi tự hướng tha : Hồi công đức của mình bố thí cho pháp giới chúng sinh, vì chúng sinh mà hồi hướng. Như có trí huệ thì phát nguyện đem trí huệ của mình bố thí cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tất cả trí huệ.

2. Hồi nhân hướng quả : Chúng ta tu hành tại nhân địa, thì tương lai mọi người đều đắc được quả vị Phật, hy vọng pháp giới chúng sinh đồng thành Phật đạo.

3. Hồi sự hướng lý : Hiện tại chúng ta tu hành tất cả các hạnh, nguyện ý hồi hướng lý thể của chư Phật vô thượng tịch tĩnh.

4. Hồi tiểu hướng đại : Hiện tại tâm lượng của chúng ta rất nhỏ, tư tưởng nông cạn. Phải phát nguyện, phóng tâm lượng rộng lớn như pháp giới, chu khắp như hư không, bao la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng dung chứa được. Nếu như từ trước tu tiểu thừa, thì nay hướng về tu pháp đại thừa.

Chúng sinh chẳng có sinh
Cũng lại không có hoại
Nếu được trí như vậy

Sẽ thành Vô Thượng Đạo.

Nếu minh bạch lý các pháp thật tướng, thấy Phật không sinh không diệt, thấy chúng sinh cũng không sinh không diệt. Vì tâm, Phật, chúng sinh, cả ba đều không khác nhau. Cũng chẳng có sinh cũng chẳng có hoại. Nếu có trí huệ như thế, thì chẳng chấp trước. Chẳng có cái ta, cũng chẳng có sở hữu của ta; chẳng có cái tu, cũng chẳng có sở tu. Tương lai sẽ thành tựu Phật quả vô thượng đạo.

Trong một hiểu vô lượng
Trong vô lượng hiểu một
Biết rõ cùng sinh khởi
Sẽ thành Vô Sở Úy.

Một là ít, vô lượng là nhiều. Một tán làm nhiều, nhiều lại làm một. Cho nên một sinh vô lượng, một chẳng tự một. Vô lượng quy về một, nhiều chẳng tự nhiều. Cùng nhau sinh khởi, cùng nhau vô ngại, cho nên nói trong một hiểu vô lượng. Vô lượng là từ một mà ra, nếu chẳng có một, thì cũng chẳng có vô lượng; chẳng có vô lượng, thì cũng chẳng có một. Chẳng có một tức là số ‘’0’’. Chúng ta học Phật pháp tức là học số ‘’0’’ nầy. Đến được số ‘’0’’ thì sẽ trở về cội nguồn, bỏ mê về với giác ngộ.

Trong vô lượng lại thấu rõ một, một sinh vô lượng, vô lượng trở về một. Thấu rõ được lý luận cùng nhau sinh khởi, thì sớm sẽ thành tựu Vô Sở Úy, ít nhất cũng là Đại Bồ Tát, nếu nói trên nữa thì cứu kính thành Phật.

Bấy giờ, quang minh vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi Phật. Phương tây, nam, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy trong đó, đều thấy hiện rõ, như thấy đức Phật Thế Tôn ở nơi đây, ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, trăm ức đức Như Lai, cũng ngồi như thế. Đều nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chốn Phật. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... từ cõi nước của Ngài đến .v.v… Đó là thế giới Kim Sắc .v.v... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh ở dưới chân của Phật phóng ra, vượt qua thế giới đó, chiếu khắp phương đông mười cõi

Phật. Ở phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, chín phương còn lại của thế giới đó, cũng giống như vậy. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi Trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy trong đó, đều hoàn toàn hiện rõ trong quang minh từ chân của Phật phóng ra. Như ở nơi đây thấy Đức Phật Thế Tôn (Thích Ca Mâu Ni), ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Ngồi kiết già chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đến chốn Phật, vây quanh Phật. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, lại có trăm ức Đức Như Lai, cũng ngồi kiết già trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng. Hoàn toàn nhờ đại oai thần lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương thế giới, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật, nghe Phật diễn nói diệu pháp. Những vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi v.v... Các ngài từ nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v… như đã nói. Mỗi vị đại Bồ Tát, đều cúng dường Phật, phụng sự đức Phật. Phật đó tức là Như Lai Bất Động Trí v.v...Vân vân, tức là còn có chín vị đại Bồ Tát đại biểu, còn có chín thế giới; còn có chín vị Như Lai.

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Đại Trí Văn Thù Sư Lợi, ở trong mỗi đạo tràng của Phật, đồng thời tuyên nói bài kệ dưới đây.

Chúng sinh không trí huệ
Bị ái độc làm hại
Vì đó cầu bồ đề
Các Phật pháp như vậy.

Vì nhân duyên gì mà chúng sinh đến đời ác năm trược ? Vì có ái. Do đó, có câu :

''Ái không nặng không sinh Ta Bà
Nghiệp không sạch không sinh tịnh độ''.

Hết thảy tất cả phiền não đều từ ái mà sinh ra. Chúng sinh vì chẳng có trí huệ, cho nên bị ái độc làm hại. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đại bi tâm thiết chảy ra diệu vị cam lồ và đề hồ vô thượng, dùng trực tâm trí huệ để khai thị tất cả chúng sinh. Tại sao chúng ta điên đảo ? Tại sao lại hồ đồ ? Vì vô minh quá nặng. Có vô minh thì sinh hành, có hành thì có thức, có thức thì có danh sắc, có danh sắc thì có lục nhập, có lục nhập thì có xúc, có xúc thì có thọ, có thọ thì có ái, có ái thì có thủ, có thủ thì phải vì sở hữu của mình, truyển chuyển mà có sinh, có già, có chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên cùng nhau sinh khởi. Vì chúng sinh chẳng có trí huệ, nên bị ái độc làm thương hại.

Ái có chín ví dụ sau đây :

1. Như còn thiếu nợ : Ái giống như còn thiếu nợ của người, chưa trả sạch. Ví như tập dư của hàng Thanh Văn, Duyên Giác chưa đoạn sạch. Ái chưa đoạn sạch thì giống như thiếu nợ. Do đó, người tu đạo nhất định phải minh bạch sự lợi hại của ái, nó chẳng những hại thân mà còn làm thương hại tâm. Hãy cẩn thận, nên nhớ, nên nhớ ! Một khi

xẩy chân ngàn năm ân hận, vĩnh viễn chẳng có biện pháp cứu vãn.

2. Như nữ La Sát : Quỷ nữ La Sát tâm địa rất độc hại, hay ăn sạch tiểu nữ La Sát do chính mình sinh ra, thậm chí ăn cả chồng của mình. Đó là biểu thị ái hay khiến cho con người thọ sinh tử. Có sinh tử thì sẽ đọa lạc ở trong ba đường ác. Ba đường ác tức là súc sinh, ngạ quỷ và địa ngục.

3. Như cộng hoa sen : Dưới cộng hoa sen, ẩn núp một con rắn độc. Người thích hoa sen đẹp, đi hái hoa sen thì sẽ bị rắn độc cắn. Ái hay khiến cho con người chẳng thoát khỏi sinh tử. Cộng hoa ví dụ cho năm dục (tài, sắc, danh, thực, thùy), ái ví dụ cho rắn độc. Nếu ái năm dục thì sẽ bị rắn độc cắn.

4. Như ác thực : Giống như vật ăn chẳng ưa thích, miễn cưỡng mà ăn, thì sẽ sinh bệnh mà chết, đọa vào ba đường ác. Ái cũng như thế, cưỡng cầu thì sẽ tán mất mạng sống.

5. Như dâm nữ : Tức là người nữ bán linh hồn, thứ người nầy hủy hại pháp lành, bị quỷ vô thường truy lùng, đoạt mất sinh mạng thì sẽ đọa vào ba đường ác.

6. Như Ma Lầu Ca Tử : Nó hay trói chặt phàm phu mất đi pháp lành, khiến cho điên đảo mà chết. Chết rồi đọa vào ba đường ác, chịu khổ vô cùng, chẳng được giải thoát.

7. Như nhọt có thịt thối : Ái như là sinh mụt nhọt bên trong có thịt thối. Nếu không trừ sạch mụt nhọt, thì mụt nhọt chín mùi sẽ sinh trùng, dần dần sẽ bị trùng ăn sạch pháp thân huệ mạng, mà người cũng tán mất trí huệ, do đó mà đọa lạc.

8. Như gió bão : Gió bão hay thổi ngã cây cối, ái hay làm gốc rễ bồ đề quật lên. Ái thật đáng sợ ! không biết bao nhiêu người vì nó mà thân bại danh liệt, thậm chí nhà tan người mất, còn không nhận thức tội lỗi nầy là hàng đầu.

9. Như sao chổi : Sao chổi chẳng cát tường, vì đuôi của nó có tia sáng nhoáng rất là mãnh liệt, hình như cây chổi. Một khi sao chổi xuất hiện thì thế giới chẳng thái bình, không có nạn đao binh thì có nạn đói khác, ái hay đoạn tất cả căn lành, khiến cho người đọa vào ba đường ác, ví như sao chổi chẳng cát tường.

Mười phương tất cả chư Phật ba đời vì cứu độ chúng sinh, bị ái độc làm thương hại mà khuyến phát cầu bồ đề và đề xướng phương pháp đoạn dục khử ái, khiến cho họ biến tâm ái dục thành tâm bồ đề, tâm ái dục là ngu si, tâm bồ đề là giác ngộ. Tại sao chúng ta ngu si : Vì bị ái làm mê hoặc, vì tất cả chúng sinh đều thích ái, chẳng có phản đối ái.

Khắp thấy nơi các pháp
Hai bên đều xả lìa
Thành đạo vĩnh chẳng lùi
Chuyển pháp luân vô đẳng.

Khắp thấy sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp .v.v... Nhận thức tất cả các pháp tu trung đạo liễu nghĩa, mới xả lìa được hai bên có và không, không rơi vào bên không, không rơi vào bên có, tức là trung đạo. Chẳng chấp trước vào bên có và không, thấy được thật tướng của các pháp, thì chứng được trung đạo lý thể. Đạo nghiệp sẽ có sở thành tựu, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Không thối chuyển phân làm ba thứ :

1. Vị không thối : Hành Bồ Tát đạo chẳng thối về pháp nhị thừa.

2. Hành không thối : Chỉ có tu hành tiến về trước, dũng mãnh tinh tấn, tơ hào không giải đãi thì sẽ không thối lùi về sau.

3. Niệm không thối : Phát tâm đại bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Phật thường chuyển đại pháp luân không gì sánh bằng, đây là tối cao vô thượng, khiến cho chúng sinh thành Phật đạo.

Kiếp không thể nghĩ bàn
Tinh tấn tu các hạnh
Vì độ các chúng sinh
Đây là sức Đại Tiên.

Chúng ta từ nhiều đời nhiều kiếp cho đến bây giờ đều giải đãi phóng dật, đối với Phật pháp vẫn còn hoài nghi, chẳng dũng mãnh tinh tấn. Gặp được chánh pháp cũng chẳng dụng công tu hành, gặp được tà pháp thì hoan hỉ như điên cuồng, nỗ lực học tập. Đức Phật chẳng phải như thế, Ngài ở trong vô lượng vô biên đại kiếp không thể nghĩ bàn, ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn, siêng tu tất cả pháp môn. Ngài vì muốn độ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui nên siêng năng tu hành. Sau khi thành Phật rồi mới có sức lực để độ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Đó là sức Đại Tiên, tức cũng là sức của Phật.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn ở đời, thì một ngày nọ, Ngài cầm một nắm đất lên và hỏi đệ tử :

- ‘’Các con nói xem, đất trong tay của ta nhiều, hay là đất ngoài đại địa nhiều ? ‘’

- Các đệ tử đáp : ‘’Đất trong bàn tay của Đức Phật rất ít, đất ngoài đại địa nhiều.’’

- Phật lại nói : ‘’Các con có biết chăng ? đắc được thân người ít như đất trong bàn tay của ta, mất đi thân người nhiều như đất ngoài đại địa‘’.

Chúng ta học Phật chỉ có năm phút, chẳng có tâm thường hằng. Vì vậy cho nên lưu chuyển ở trong sáu nẻo luân hồi. Có khi đọa địa ngục, có khi lên trời, có khi làm A Tu La, có khi làm súc sinh, có khi làm quỷ, có khi làm người. Song, làm người chẳng phải là việc dễ dàng, Do đó, có câu :

‘’Thân người khó được, nay đã được,
Phật pháp khó nghe, nay đã nghe,
Đời nầy không độ thân nầy, khi nào độ thân nầy ?’’

Chúng ta rất may mắn được thân người, đừng có khinh thường sứ mạng làm người, phải hành Bồ Tát đạo, hãy lấy tất cả lợi ích chúng sinh làm tiền đề. Không thể ích kỷ lợi mình, chuyên nghĩ về mình, có lợi thì giành, có hại thì tránh, hành vi như thế không chấp nhận được, phải hiểu rõ triệt để đời trước chẳng tu, nay mới chịu khổ, đời sau này không tu thì đời sau càng khổ.

Đạo Sư hàng các ma
Dũng kiện vô năng thắng
Trong quang diễn diệu nghĩa
Từ bi nên như vậy.

Đạo Sư là đạo sư tiếp dẫn chúng sinh, tức cũng là Phật. Tiếp dẫn chúng sinh trong tà đạo trở về con đường

chân chánh, tiếp dẫn chúng sinh ác đi trên con đường thiện. Dẫn dắt chúng sinh liễu sinh thoát tử, bỏ mê về giác, bỏ tối theo sáng, dẫn dắt chúng sinh phát bồ đề tâm, hồi sự hướng lý. Vị Đạo Sư đó, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni.

Khi Phật ở dưới cội bồ đề sắp thành chánh giác, thì ma vương Ba Tuần biết thế gian có vị Đại Giác sắp thành đạo, bèn sinh đại sợ hãi. Vì Phật lực tăng trưởng, ma lực giảm bớt, cho nên ma vương Ba Tuần dùng đủ thứ sức lực để phá hoại đạo nghiệp của Phật. Do đó, suất lãnh quyến thuộc đến tứ phía cội bồ đề, xí đồ nhiễu loạn sự tu hành của Phật, uy hiếp Phật. Lúc đó, Phật phóng tướng luồng hào quang trắng nhập vào tam muội thắng ý từ tâm, ở trong tướng luồng hào quang trắng lại hiện ra đủ thứ quang minh, trong đủ thứ quang minh lại hiện ra đủ thứ hóa thân. Quang minh đó trên thông đến cõi trời, dưới suốt đến địa ngục. Lúc đó, hết thảy ma con, ma cháu, dân ma, binh ma, cản thấy tứ chi chẳng có sức lực, đầu ngước lên chẳng được, mắt cũng mở không ra, bèn thối lui.

Ma vương lại sai ba con ma nữ xinh đẹp, dùng sắc đẹp để nhiễu loạn tâm thanh tịnh tu hành của Phật. Ma nữ đến dưới cội bồ đề hiện ra tướng yêu mị để dẫn dụ Phật, xí đồ khiến cho Phật động tâm, mất đi đạo nghiệp. Phật bèn dùng tướng luồng hào quang trắng chiếu soi chúng. Lúc đó, các ma nữ bị quang minh chiếu, liền biến thành các bà lão xấu xí già nua, chín lỗ chảy ra đồ dơ bẩn. Ba ma nữ nhìn thấy tướng mạo của chúng xấu xa đáng ghét, nghĩ rằng : Tướng mạo xấu xí vô cùng, mà còn muốn dụ dỗ Phật chăng ? Bèn bỏ đi.

Tướng luồng hào quang trắng của Phật có oai lực không thể nghĩ bàn, cho nên hay hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Phật là bậc Thánh nhân đại trí, đại nhân, đại dũng, đại hùng, chẳng có ai thắng qua thần lực của Phật. Trong quang minh của Phật, hay diễn thần thông diệu dụng không thể tả được, dùng tam muội từ bi để hàng phục ma. Vì Phật từ bi cho nên mới hàng ma được như thế.

Phật dùng tâm trí huệ
Phá các phiền não chướng
Một niệm thấy tất cả
Đó là thần lực Phật.

Chư Phật nhờ sức trí huệ, mà phá được hết thảy phiền não chướng của chúng sinh. Phiền não có tám vạn bốn ngàn thứ, Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, là để đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Phiền não hóa hết sẽ biến thành bồ đề. Tại sao chúng sinh chẳng có trí huệ như Phật ? Vì chúng sinh có phiền não chướng.

Trong một niệm đầy đủ tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong một niệm phá được tám vạn bốn ngàn phiền não chướng. Đó là nhờ đại oai thần lực của chư Phật gia trì. Chỉ cần bạn cải ác hướng thiện, hồi tiểu hướng đại, y pháp tu hành, thì sẽ có sự cảm ứng như thế.

Đánh vang trống chánh pháp
Giác ngộ mười phương cõi
Đều khiến hướng bồ đề
Sức tự tại được vậy.

Khi Phật chuyển đại pháp luân như là đánh trống chánh pháp. Tại sao phải đánh trống chánh pháp ? Vì muốn khiến cho chúng sinh trong mười phương phương biển cõi nước tỉnh ngộ, khiến cho họ phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đó là nhờ thần thông tự tại của Phật mới được như thế, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác.

Chẳng động vô biên cảnh
Mà đến các ức cõi
Nơi có chẳng chấp trước
Đó tự tại như Phật.

Chẳng động bổn thể, Phật chẳng động đạo tràng, mà đến khắp pháp giới. Phật ngồi dưới cội Bồ đề, mà pháp thân đến vô biên cõi nước chư Phật. Đó là cảnh giới có mà chẳng có, không mà chẳng không. Cho nên nơi có mà chẳng chấp, nơi không cũng chẳng chấp. Nơi có không chấp tức là chân không. Nơi không chẳng chấp tức là diệu hữu. Người có được cảnh giới như thế thì tất cả đều tự tại giống như Phật.

Pháp thân của chư Phật là vô tướng. Tuy chẳng có tướng nhưng sánh như hư không, hư không thì đầy khắp mọi nơi. Hư không chẳng có bờ mé, thân Phật cũng chẳng có bờ mé. Hư không là vô tướng, Phật cũng vô tướng. Do đó, có câu :

‘’Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không.’’

Cho nên nói cứu kính thường thanh tịnh, do đó, có câu :

‘’Phật pháp thanh tịnh nguyệt
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung.‘’

Nghĩa là:

Phật pháp như trăng rằm
Thường ở trên bầu trời
Chúng sinh tâm thanh tịnh
Bóng bồ đề hiện ra.

Ý niệm luôn nghĩ đến Phật, thì sẽ sinh tâm hoan hỉ. Đó là nguyện lực đầy đủ của chư Phật, khiến cho bạn sinh tâm hoan hỉ.

Trong mỗi mỗi địa ngục
Trải qua vô lượng kiếp
Vì độ các chúng sinh
Mà nhẫn được khổ đó.

Bồ Tát là người đầy đủ đại trí huệ, cho nên xả đi tiểu ngã của mình, mà thành tựu đại ngã của chúng sinh. Vì tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha, mà hành Bồ Tát đạo. Chẳng sợ mọi sự khổ, chẳng ngại mọi khó khăn, nguyện vì chúng sinh mà chịu khổ. Như Bồ Tát Địa Tạng phát nguyện rằng :

‘’Tôi không vào địa ngục thì ai vào địa ngục’’!

''Địa ngục chưa trống không,
Thề không thành Phật.''

Cho nên Ngài luôn ở dưới địa ngục với chúng sinh, hy vọng chúng sinh giác ngộ, phát bồ đề tâm, sớm lìa khỏi biển khổ. Trải qua vô lượng kiếp thời gian, mà vẫn không nhàm giáo hóa chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh. Ngài vì khiến cho tất cả chúng sinh liễu sinh thoát tử, lìa khổ được vui, mà nhẫn tất cả khổ ở địa ngục, nghĩ rằng :

''Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước.''

Cho nên tâm cam tình nguyện chịu khổ. Bồ Tát tâm từ bi, vì độ chúng sinh mà nhẫn chịu khổ không thể nhẫn được, đó mới là tinh thần của Bồ Tát, đó mới là thật hành Bồ Tát Đạo !

Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp để giáo hóa chúng sinh. Bốn pháp nhiếp đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Nay nói sơ lược về bốn pháp nhiếp.

1. Bố thí : Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, xả mình vì người, đem lợi ích của mình bố thí cho người cần. Bố thí của Bồ Tát có ngoại tài và nội tài. Ngoại tài là tiền bạc châu báu, đất nước vợ con. Nội tài là đầu mắt tủy não, da thịt gân cốt. Tuy bố thí nội tài và ngoại tài, nhưng tam luân thể không, chẳng chấp trước. Tam luân thể không là: Chẳng có người thí, chẳng có người nhận, cũng chẳng thấy có vật thí. Tuy Bồ Tát bố thí mà lìa khỏi tướng bố thí, Ngài chẳng có tư tưởng của phàm phu tuyên truyền tự ngã của mình: ''Các vị biết chăng ? Chùa lớn nào đó, là tôi bỏ tiền ra làm, cây cầu nào đó, là do tôi bỏ tiền ra làm.'' Đó là bán

quảng cáo, đó là chấp vào tướng bố thí. Tuy có công đức mà công đức nhỏ. Bồ Tát đối với việc công đức chẳng nhớ ở trong tâm, qua rồi thì không còn gì nữa, tuyệt đối chẳng tuyên truyền.

2. Ái ngữ : Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì đối với chúng sinh đều hòa nhan duyệt sắc, tuyệt đối chẳng nổi giận, cũng chẳng dùng thô ngôn bạo ngữ để mắng người, càng không phỉ báng người, chẳng nói lời thị phi, càng không làm ly gián, chẳng bới lông tìm vết, chẳng tìm phiền não của người, chẳng nói chuyện xấu của người, sinh tâm hoan hỉ. Ái ở đây là ái hộ chúng sinh, tức cũng là lời hay lời tốt.

3. Lợi hành : Bồ Tát làm gì cũng đều lợi ích chúng sinh, lời nói việc làm cử chỉ hành động đều làm mô phạm cho chúng sinh, Do đó, có câu : ‘’Dùng thân làm phép tắc’’, khiến cho chúng sinh học theo. Ngài khiến cho chúng sinh sinh tâm tôn kính, sinh tâm tín ngưỡng, tin lời của Bồ Tát nói có chân lý.

4. Đồng sự : Bồ Tát muốn độ tất cả chúng sinh mà hiện ra nghề nghiệp đồng với người, cùng với họ sinh hoạt với nhau, khiến cho họ sinh cảm thân thiện. Như Bồ Tát muốn giáo hóa chúng sinh, thì thị hiện thân phận học sinh, làm ảnh hưởng người học sinh đó phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo. Bồ Tát muốn độ người làm công, thì thị hiện thân phận người làm công, đi cảm hóa họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát muốn độ nông dân, thì thị hiện ra thân phận người nông dân, để làm ảnh hưởng họ phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo. Bồ Tát muốn độ người buôn bán, thì thị hiện ra thân phận người buôn bán để cảm hóa họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát quán sát có nhân duyên gì độ được họ, thì thị

hiện ra thân đó mà độ họ, chẳng những tại loài người là như thế, mà dù súc sinh cũng như vậy. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong quá khứ, đã từng làm nai chúa để giáo hóa đồng loại, và cảm hóa được ông vua không ăn thịt nai.

Không tiếc thân mạng mình
Thường hộ các Phật pháp
Vô ngã tâm điều nhu
Đắc được đạo Như Lai.

Thuở xưa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni đi khắp nơi cầu pháp, thì chẳng tiếc thân mạng, vì pháp quên mình. Một ngày nọ, Ngài gặp quỷ La Sát, nghe nó đọc nửa bài kệ:

‘’Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt.’’

Đây là nói về tất cả hành vi đều là vô thường. Tại sao lại vô thường ? Vì nó là pháp sinh diệt. Sinh rồi lại diệt, diệt rồi lại sinh, chẳng có lúc nào ngừng. Phật Thích Ca Mâu Ni (lúc hành Bồ Tát đạo tại nhân địa) nghe được, biết đây là bài kệ của Phật pháp, nhưng còn nửa bài kệ nữa mà quỷ La Sát không nói.

- Phật bèn yêu cầu quỷ La Sát : ‘’Ngươi chưa có đọc xong, nhất định còn hai câu nữa, xin hãy đọc hai câu kia cho tôi nghe có được không‘’?

- Quỷ La Sát nói : ‘’Được ! Nhưng tôi đã đói, chẳng còn sức để đọc ra. Nếu ông xả thân cúng dường cho tôi, thì tôi sẽ đọc cho ông nghe.’’

- Phật nói : ‘’Tôi hứa với ngươi; nhưng tôi cũng có điều kiện, trước hết ngươi hãy đọc ra để tôi khắc vào cây, lưu lại chánh pháp cho người đời sau, khiến cho họ y pháp tu hành. Sau đó nhà ngươi mới ăn ta, có được chăng ?’’

- Quỷ La Sát nói : ‘’Đương nhiên là được ! Ông hãy lóng nghe :

‘’Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.’’

Cũng có nghĩa là dứt khổ sinh tử rồi, thì Niết Bàn là vui. Lúc đó, Phật dùng dao khắc lên cây:

‘’Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.’’

Khắc xong rồi, trong tâm Phật nghĩ, thời gian lâu dài thì cây cổ thụ cũng dễ biến hoại, chẳng bằng khắc lên đá, sẽ giữ được lâu hơn, giúp cho người được pháp ích nhiều hơn.

- Do đó, yêu cầu với quỷ La sát rằng : ‘’Tôi quyết định đem thân thể nầy cúng cho nhà ngươi, tuyệt đối không hối hận. Xin ông hãy đợi chút nữa để cho tôi khắc bài kệ nầy lên đá, khiến cho người đời sau đều có cơ hội được nghe, có được chăng ?’’

- Quỷ La Sát nói : ‘’Ý của ông rất nhân từ, đáng kính, đáng phục ! Tôi đợi ông khắc xong rồi, tôi sẽ ăn ông.’’ Phật khắc bài kệ lên đá rồi, sau đó nhắm mắt lại, đợi quỷ La Sát đến ăn, trong tâm của Ngài rất an tĩnh. Đợi thời gian rất lâu, chẳng có tiếng động gì, cảm thấy rất kỳ lạ, mới

mở mắt ra xem, thì chẳng thấy quỷ La Sát đâu cả, bèn nhìn lên hư không thì thấy có vị trời, nguyên lai là vị trời đó, hóa làm quỷ La Sát đến khảo nghiệm Phật, có thật là vì pháp quên mình không. Lúc đó, vị trời cười rồi đi.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo chẳng tiết thân mạng mình để bảo hộ pháp của chu Phật nói. Bồ Tát chẳng có ngã tướng (tướng ta), chẳng có ngã sở (thuộc về ta), tâm ý đều nhu, chẳng có cang cường. Ngài dùng lời lẽ lương thiện để đối đãi tất cả mọi người; tu hành chẳng có ngã, tâm điều nhu, mới chứng được đạo của Phật tu.

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong các thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, mà mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó là :

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v…

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật phóng ra, siêu qua mười thế giới, chiếu khắp trăm thế giới ở phương đông. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới, sáu phương cũng đều như vậy. Trong mười phương thế giới đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy thế giới đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi ở trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật vây quanh Phật. Đó là nhờ đại oai thần lực, nên mỗi phương trong mười phương đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp. Mười vị đại Bồ Tát đó tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi v.v... các Ngài đều từ cõi nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc v.v… như đã nói. Các Ngài phụng sự Phật ở nước của mình, tức là Phật Bất Động Trí v.v… như đã nói.

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ đạo tràng của mỗi Đức Phật, cùng lúc phát ra tiếng để nói bài kệ dưới đây.

Phật rõ pháp như huyễn
Thông đạt không chướng ngại
Tâm tịnh lìa chấp trước
Điều phục các quần sinh.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều thấu rõ các pháp như huyễn như hóa, chẳng có thật thể. Tất cả các pháp là đối trị các bệnh của chúng sinh. Nếu chúng sinh chẳng có bệnh, thì pháp cũng chẳng cần. Pháp ví như thuốc, vì chúng sinh có bệnh phiền não tham sân si, cho nên phải uống thuốc giới định huệ, khi bệnh hết rồi thì chẳng cần uống thuốc nữa.

Chư Phật minh bạch đạo lý các pháp chẳng không chẳng có, cho nên mới thông đạt được chẳng có chướng ngại. Người có trí huệ mới thông đạt được, người ngu si mới chướng ngại. Người có trí huệ, nếu chẳng minh bạch các pháp như huyễn, thì có sự chấp trước, tức cũng là pháp chấp. Nếu chẳng minh bạch đạo lý vô chướng ngại, thì cũng có chướng ngại về chấp trước, tức cũng là mê hoặc chấp trước. Có trí đức thì không đạt được, có đoạn đức thì chẳng chướng ngại.

Trí huệ chấp trước là minh bạch chấp trước; mê hoặc chấp trước là hồ đồ chấp trước. Người minh bạch có minh bạch chấp trước, người hồ đồ có hồ đồ chấp trước. Tóm lại, đều có sự chấp trước. Nếu chẳng có chấp trước thì sẽ có biện pháp. Biện pháp gì ? có thể hồi quang phản chiếu, cầu trở lại chính mình, chuyển cảnh giới bỏ giác hợp trần, thành cảnh giới bỏ trần hợp giác.

Trong tâm thanh tịnh thì lìa khỏi được trí huệ chấp trước, cũng lìa khỏi được mê chấp trước, cũng chẳng có pháp chấp, cũng chẳng có ngã chấp, lìa khỏi mọi chấp trước. Phật có nói : ‘’Tất cả chúng sinh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng đắc.’’ Nếu trong tâm chẳng còn vô minh, thì sẽ thanh tịnh chẳng có ô nhiễm. Thanh tịnh rồi thì tự nhiên sẽ lìa khỏi tất cả vọng tưởng chấp trước.

Phật đầy đủ ba đức :

1. Trí đức : Phá trừ được vô minh, đắc được Bát Nhã.

2. Đoạn đức : Đoạn trừ được phiền não, đắc được Niết Bàn.

3. Ân đức : Hay cứu độ chúng sinh mà được an lạc. Ba đức nầy viên mãn rồi, cho nên Phật mới điều phục được tất cả chúng sinh trong pháp giới.

Hoặc thấy Phật sơ sinh
Sắc đẹp như núi vàng
Trụ thân cuối cùng này
Vĩnh làm Nhân Trung Nguyệt.

Bài kệ nầy nói về tám tướng thành đạo của Phật. Hoặc có người thấy được lúc Phật sơ sinh, thân màu sắc vàng đẹp như núi vàng không thể nghĩ bàn. Đây là sự ra đời cuối cùng, vĩnh viễn làm ánh sáng mặt trăng trong thế gian. Mặt trăng chiếu khắp tất cả cõi nước, quang minh của Phật chiếu khắp tâm của tất cả chúng sinh. Do đó, có câu :

‘’Phật pháp thanh tịnh nguyệt

Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung.''

Nghĩa là:

Phật pháp như trăng rằm
Thường ở trên bầu trời
Chúng sinh tâm thanh tịnh
Bóng bồ đề hiện ra.

Tức là đạo lý nầy. Khi Phật sinh ra thì biết đi, chân bước trên hoa sen, bốn phương đều đi bảy bước, sau đó tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất nói :

''Thiên thượng Thiên hạ,
Duy ngã độc tôn.''

Thiên thượng thiên hạ tức là nhân gian, ta ở nhân gian (Phật) là người tôn quý nhất. Tại sao nói như thế ? Vì sinh tử và vận mạng của chúng sinh cầm giữ ở chính mình. Cho nên luật nhân quả ''Mình làm mình chịu''. Đạo lý nầy chẳng có ai minh bạch, chỉ có Phật mới minh bạch được, cho nên nói ''Duy ngã độc tôn''.

Hoặc thấy Phật bước đi
Đủ vô lượng công đức
Phước huệ đều thiện xảo
Trượng Phu Sư Tử bước.

Hoặc có người thấy, lúc Phật mới sinh ra, thì đi bảy bước, mà đấy đủ vô lượng công đức. Phước cũng đủ, huệ cũng đủ, và đầy đủ đại trí huệ, cho nên dùng pháp môn

phương tiện thiện xảo, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Tư thế bước đi của Phật, là bước đi của bậc Đại Trượng Phu, là bước đi của Sư Tử.

Hoặc thấy mắt xanh biếc
Quán sát khắp mười phương
Có lúc hiện mỉm cười
Vì thuận ý chúng sinh.

Hoặc có chúng sinh, thấy mặt của Phật xanh biếc, trong suốt như bốn biển, quán sát khắp mười phương tận hư không biến pháp giới. Phật thường ở trong định, như như bất động, liễu liễu thường minh, chẳng hoan hỷ, cũng chẳng buồn rầu. Nhưng có lúc Phật cũng mỉm cười. Tại sao ? Vì muốn tùy thuận sự ước muốn của chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ, mới hiện tướng mỉm cười.

Hoặc thấy sư tử hống
Thân thù thắng vô tỉ
Thị hiện sinh lần cuối
Nói pháp đều chân thật.

Hoặc có chúng sinh thấy Phật chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh, làm sư tử hống. Đại Sư Vĩnh Gia có nói :

‘’Sư tử hống
Vô úy thuyết
Bách thú văn chi giai não liệt.
Hương tượng bôn ba thất cước uy

Thiên long tịch thính sinh hân duyệt.’’

Tạm dịch:

Sư tử hống
Nói không sợ hãi
Trăm loài nghe đều sợ hãi
Voi bỏ chạy mất uy nghi
Trời rồng nghe được sinh vui mừng.

Khi Phật nói pháp thì giống như sư tử hống, thiên ma ngoại đạo nghe đều khiếp vía. Khi sư tử hống thì tất cả loài cầm thú đều hốt hoảng sợ hãi, hồn phách bay lạc, dù voi to lớn cũng mất đi uy nghi. Thiên long bát bộ nghe từ âm của Phật nói pháp, đều sinh tâm vui mừng, lạy Phật, hộ trì Phật. Phật có ba mươi hai tướng đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Thân đại trượng phu thù thắng đặc biệt như thế, chẳng gì sánh bằng. Đó là sinh lần cuối cùng để thị hiện thành Phật. Pháp của Phật nói đều là pháp chân thật, chẳng có chút hư vọng nào.

Hoặc thấy Phật xuất gia
Giải thoát mọi ràng buộc
Tu trị các hạnh Phật
Thường ưa quán tịch diệt.

Xuất gia là ưa ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà vô minh, ra khỏi nhà ba cõi. Ai ai cũng đều có vô minh, chẳng dễ gì phá được, muốn vượt khỏi nhà vô minh thì sẽ ra khỏi nhà vô minh. Vì nhà thế tục có rất nhiều phiền não, cho nên phải ra khỏi nhà phiền não. Chúng sinh dục giới, sắc

giới, vô sắc giới, đều ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh sinh chết chết, vĩnh viễn không khi nào ngừng, cho nên phải ra khỏi nhà ba cõi. Không xuất gia thì bị tất cả sự ràng buộc chẳng được tự tại. Chẳng tự tại thì là phiền não, có phiền não thì ngu si, ngu si thì khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Xuất gia thì được giải thoát, giải thoát thì chẳng có sự ràng buộc.

Hoặc có người thấy Phật xuất gia. Sau khi Phật xuất gia rồi, giải thoát hết tất cả sự ràng buộc phiền não. Ngài tu hành các hạnh môn của chư Phật tu, tĩnh tọa tư duy, thường quán vui tịch diệt.

Hoặc thấy ngồi đạo tràng
Giác biết tất cả pháp
Công đức đến bờ kia
Sạch si tối phiền não.

Sau khi Phật xuất gia rồi, đi khắp các nơi tìm thiện tri thức, tải qua sáu năm, chẳng tìm được ai, bèn vào núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, cũng chẳng chứng được pháp liễu sinh thoát tử. Cuối cùng, đến ngồi trên tòa kim cang dưới cội bồ đề, tĩnh tọa bốn mươi chín ngày, vào ngày mồng 8 tháng 12, buổi tối thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, đương thời chứng được pháp liễu sinh thoát tử.

Hoặc có người thấy Phật ngồi Đạo Tràng, giáo hóa chúng sinh, sau khi Phật khai ngộ rồi, giác biết tất cả các pháp, thấu rõ tất cả các pháp, vì chúng sinh mà nói tất cả các pháp. Phước huệ của Phật đã đầy đủ, công đức đã viên mãn, đến cảnh giới chẳng thiếu chẳng thừa, cho nên đạt được công đức đến bờ kia. Phật đã quét sạch đen tối ngu si,

vọng tưởng phiền não. Lúc đó, phiền não đã biến thành bồ đề.

Hoặc thấy Thắng Trượng Phu
Đầy đủ tâm đại bi
Chuyển pháp luân thượng diệu
Độ vô lượng chúng sinh.

Hoặc có người thấy Phật hiện ra tướng Đại Trượng Phu thù thắng (Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp). Phật đầy đủ tâm đại bi, xem tất cả chúng sinh giống như cha mẹ, con cái của mình, thường chuyển pháp luân vi diệu vô thượng, để giáo hóa vô lượng chúng sinh, để cứu độ vô lượng chúng sinh, chúng sinh độ được đã chứng được bốn đức Niết Bàn, khoái lạc chân thật thường lạc ngã tịnh.

Hoặc thấy Sư Tử Hống
Oai quang tối thù thắng
Vượt tất cả thế gian
Sức thần thông vô đẳng.

Hoặc có người thấy Phật nói pháp, giống như sư tử hống. Đại oai đức của Phật, đại trí huệ, đại thần thông, đều đắc biệt thù thắng nhất, vượt hơn tất cả lực của thế gian. Thần thông diệu dụng của Phật, chẳng ai sánh bằng.

Hoặc thấy tâm tịch tĩnh
Như thế đăng vĩnh diệt
Hiện đủ thứ thần thông

Thập Lực làm như vậy.

Hoặc có người thấy Phật thường ở trong tịch tĩnh. Phật thường tu pháp tịch tĩnh. Pháp tịch tĩnh tức là pháp tịch diệt. Giống như đèn thế gian, vĩnh viễn không tắt. Phật có đủ thứ sức thần thông, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có mười lực, hay thị hiện đủ thứ diệu dụng, diệu không thể tả.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện rõ trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy đức Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chốn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ

thế giới Kim Sắc .v.v.... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh ở dưới bàn chân của Phật phóng ra, siêu qua trăm thế giới, chiếu khắp phương đông ngàn thế giới. Ở phương nam, tây, bắc, và bốn hướng, trên dưới, cũng lại như vậy. Trong mười phương thế giới, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Cánh, hết thảy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh đức Phật. Đó là nhờ oai thần lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, mỗi vị đại Bồ Tát cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ tại cùng nhau đi đến chốn Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... Các Ngài từ cõi nước của mình đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v... như đã nói. Đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai.v.v...

Bấy giờ, tất cả Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở chỗ các đức Phật, đều đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở khắp mọi nơi tại mỗi đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng diễn nói ra bài kệ dưới đây.

Phật nơi pháp thâm sâu

Thông đạt không ai bằng
Chúng sinh không biết được
Phật khai thị thứ lớp.

Sau khi Phật thành Phật rồi, hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn thâm sâu vi diệu, đều thông đạt không có chướng ngại. Chín pháp giới chúng sinh chẳng có ai có trí huệ bằng Phật. Vì trí huệ của Phật chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Vì chúng sinh ngu si, cho nên không thấu rõ Phật pháp. Phật thương xót chúng sinh, nên rất từ bi vì chúng sinh mà nói pháp, khai thị có thứ lớp. Trước hết Phật vì chúng sinh ''độn căn'' mà nói pháp tiểu thừa, nói về đạo lý ''có''. Sau đó vì chúng sinh ''lợi căn'' mà nói pháp đại thừa, nói về đạo lý ''không''. Cuối cùng vì chúng sinh ''đốn căn'' mà nói một thừa pháp trung đạo chân không diệu hữu.

Sau khi Phật thành đạo, trước hết vì các pháp thân Đại Sĩ (thập địa Bồ Tát) nói Kinh Hoa Nghiêm. Sau đó, vì hàng tiểu thừa nói Kinh A Hàm. Sau lại vì người đại thừa nói Kinh Bát Nhã, cuối cùng nói Kinh Pháp Hoa và Kinh Niết Bàn. Đây là vì chúng sinh mà khai thị có thứ lớp, giải thích thật lý của các pháp.

Ta tin chưa từng có
Cái ta cũng đều không
Sao lại các Như Lai
Đắc được thân có hình.

Ta tin tức là thân ta. Phật chẳng còn cái ta, cho nên mới có ta tin chưa từng có. Tánh đều chẳng tồn tại thì ở đâu có cái ta ? Ngã chẳng có, ngã sở cũng không có. Ngã tức là ngã chấp, ngã sở tức là pháp chấp. Tức nhiên chẳng có ngã chấp, cũng chẳng có pháp chấp, thì sao có thể nói tất cả Phật được thân có hình tướng ? Phật thì vô hình vô tướng, vô tại vô bất tại, phi không phi hữu, cho nên Phật là khắp hết thảy mọi nơi.

Minh hạnh bậc giải thoát
Vô số không ai bằng
Các nhân lượng thế gian
Tìm lỗi không thể được.

Giải thoát là lìa khỏi tất cả sự chấp trước. Nếu chẳng chấp trước, thì trí huệ sẽ viên mãn, đây là minh. Phước đức cũng viên mãn, đây là hạnh. Đây là do sự tu hành mà được. Phước huệ đều viên mãn tức là Như Lai. Trí huệ công đức của Phật vô số không ai bằng, bất cứ người nào trên thế gian, cũng sánh chẳng bằng Phật được. Lượng ở trong nhân minh học có ba thứ:

1. Hiện lượng, tức là sự hiểu biết hiện tại để cân lường nó.

2. Tỉ lượng, dùng đạo lý để so sánh thì tự nhiên sẽ minh bạch. Ví như cách núi có khói thì biết là có lửa; cách tường có sừng thì biết là có bò.

3. Thánh ngôn lượng : Kinh luật luận có ngôn luận của Thánh nhân, dùng để suy lường đạo lý của ngoại đạo nói, thì biết là tà tri tà kiến. Nếu muốn tìm chỗ không đúng

trong ba lượng thì không thể được, cũng chẳng cách chi tìm được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, có năm mươi hai hạnh vị của Bồ Tát, tức là Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Song, tông Thiên Thai cho rằng là hạnh vị của biệt giáo Bồ Tát, chứ không phải là hạnh vị của viên giáo Bồ Tát. Các Ngài lập ra hạnh vị của Bồ Tát, tức là sáu tức vị, tức cũng là sáu tức Phật.

1. Lý tức Phật : Nói theo lý thì ai ai cũng đều là Phật. Tại sao chúng ta chẳng thành Phật ? Vì chấp trước trên sự tướng, có ngã chấp, có pháp chấp, cho nên chưa thành Phật.

Có bài kệ nói rằng :

‘’Động tĩnh lý toàn thị
Hành tạng sự cách phi
Minh minh tuỳ vật khứ
Miểu miểu bất tri quy.’’

Động tĩnh tức là đi đứng nàm ngồi. Nếu minh bạch đạo lý động tĩnh thì đều là đúng. Nếu chẳng minh bạch đạo lý thì đều là sai, Lúc đó, động cũng chẳng đúng, tĩnh cũng chẳng đúng. Hành là đi làm, tạng là thu vào, nghĩa cũng là động tĩnh. Nói theo sự tướng thì không đúng. Vì lý thì đúng, cho nên sự là sai. Minh minh nghĩa là chẳng biết chẳng hiểu, sai là ở trong sự không biết không hiểu, chạy loạn theo vật dục, chẳng giữ bổn phận. Miểu miểu là hồ đồ. Sai ở trong sự hồ đồ, chẳng biết trở về, trôi nổi quên về. Nghĩa là nói tự tin của chúng ta vốn giống như Phật, nhưng

rơi vào pháp hữu vi, cho nên hiện là chúng sinh. Pháp hữu vi là sự, pháp vô vi là lý, nên hồi sự hướng lý.

2. Danh từ tức Phật : Hiện tại nghe được danh từ của Phật, biết chúng sinh và Phật đều là bình đẳng, bất quá Phật là Phật đã thành, chúng sinh là Phật chưa thành. Nhưng có danh từ Phật, chúng ta nghe được danh từ mười phương chư Phật, mới nói bài kệ dưới đây :

‘’Phương thính vô thanh khúc.
Thử văn bất tử ca.
Kim tri đương thể sự.
Phản hận tự tha đà.’’

Nghĩa là vừa mới nghe được ca khúc chẳng có tiếng, bây giờ lại nghe được bài ca bất tử, đến hôm nay mới biết tu hành, thì tương lai có thể sẽ thành Phật. Lập tức bỏ mê về giác, phát bồ đề tâm, đây là con đường thành Phật. Phải hồi quang phản chiếu, mình đã để thời gian trôi qua lãng phí, thật là đáng tiếc.

3. Quán hành tức Phật : Quán hành tức là quán sát sở tu hành tất cả các pháp thật tướng. Dùng sức quán chiếu để tu hành, thì mới có thể thành Phật.

Có bài kệ rằng :

‘’Niệm niệm chiếu thường lý
Tâm tâm tứ huyễn trần
Biến quán các pháp tánh
Vô tích diệt vô chân.’’

Nghĩa là niệm niệm luôn luôn chuyên nhất, dùng niệm để quán chiếu. Chuyên nhất là gì ? Chuyên nhất quán chiếu lý chân thường. Tâm tâm niệm niệm đều trừ sạch

vọng tưởng, tiêu trừ hư huyễn trần cấu. Lúc đó, chân tâm sẽ hiện ra. Tại sao chúng ta chẳng khế hợp với chân tâm vốn có ? Vì cứ khởi vọng tưởng, vọng tưởng nhiều cho nên mộng, huyễn, bọt, ảnh, sương, điện, sáu thứ đó đều hiện ra. Cho nên phải dứt huyễn trần, khắp quán sát các pháp thật tướng, lìa khỏi những thứ giả dối đó, thì càng lìa khỏi cái chân thật nầy. Có chân thì có giả, có giả thì có chân. Vô giả vô chân thì đến được cảnh giới không tịch, cho nên thấy tất cả các pháp đều là không tịch.

4. Tương tự tức Phật : Tương tự tức là có chút tin tức muốn thành Phật, nhưng chưa thành Phật, chỉ là tương tự. Tương tự lại giống như đập sắt, tuy chưa thành đồ dùng, nhưng bổn thân nó là nóng, có độ nóng thì sẽ có cơ hội thành đồ dùng.

Có bài kệ rằng :

‘’Bốn trụ tuy ngã trước
Sáu trần chưa sạch không
Trong mắt vì có màng
Trong không thấy hoa hồng.’’

Bốn trụ tức là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, kiến tư hoặc, bốn thứ, trụ ở tại mê hoặc. Ngã tức là chẳng có chướng ngại. Tuy nhiên phá cửa ải mà thông qua, nhưng sáu trần chưa có sạch không. Giống như con mắt có mao bệnh, thấy trong không có hoa vàng, hoặc hoa đỏ. Cảnh giới nầy vẫn chưa cứu kính, bất quá là đắc được chút tin tức tốt mà thôi, vẫn chưa đạt đến chỗ cùng cực.

5. Phần chứng tức Phật : Phần chứng tức là phá phần vô minh, thì chứng phần pháp thân. Tức cũng là phá phần

vô minh bốn mươi mốt phẩm, mà thấy phần pháp tánh, chứng được bốn mươi mốt quả vị Bồ Tát.

6. Cứu kính tức Phật : Tức là chân chánh thành Phật, tức cũng là phá được bốn mươi hai phẩm vô minh, đến được địa vị Diệu Giác, chứng được trí huệ viên mãn cứu kính.

Có bài kệ rằng :

‘’Xưa nay thật là vọng
Hôm nay vọng là thật.’’

Từ vô thỉ đến bây giờ, bỏ thật theo giả, bỏ giác hợp trần, từ thật khởi vọng. Do đó:

‘’Một niệm không giác sinh tam tế,
Trước trụ cảnh giới lớn lục thô.’’

Hiện tại mới biết vọng là thật, trở về nguồn cội, biết mê về với giác ngộ, bỏ trần hợp giác, trở về địa vị vốn có. Cho nên vọng cũng là thật, trở về với Phật tánh tự có. Chẳng có pháp đặc biệt xảo diệu, tự tánh vốn đầy đủ Phật tánh, tất cả thành tựu Phật vốn có của mình, chứ chẳng phải Phật từ bên ngoài đến.

Kiến hoặc là đối cảnh khởi tham ái. Thấy cảnh giới liền sanh tâm tham và tâm ái. Một khi thấy cảnh giới thì chẳng minh bạch, bị sở thấy mê hoặc. Thấy tức là mắt thấy, đều là cảnh giới bên ngoài. Ví như thấy quảng cáo phim trên rạp chiếu phim, hôm nay ở rạp chiếu phim gì đó. Sau khi bạn xem quảng cáo rồi, bèn nghĩ tôi phải đi xem cho được, đó là bị cảnh giới chuyển. Xem phim rồi lại chẳng muốn đi, muốn xem tiếp phim nữa, thậm chí ba bốn phim,

đó tức là bị mê hoặc, tham ái bộ phim đó, đó tức là kiến hoặc.

Tư hoặc tức là mê lý khởi phân biệt, tức cũng là hoặc trong tư tưởng. Trong tâm suy nghĩ tỉ mỉ, suy nghĩ gì ? Suy nghĩ đạo lý, càng nghĩ càng không minh bạch, càng không minh bạch, càng suy nghĩ, nghĩ đến đầu hôn não mê, cơm không ăn, trà không uống, quên hết tất cả. Mê nơi đạo lý thì sinh phân biệt. Đây là đúng hay không đúng ? Đây là đen hay trắng ? Thị phi chẳng rõ, thiện ác chẳng biết mà nhập vào tam muội mê hoặc. Đây chẳng phải là chánh định. Dùng tâm vọng để suy nghĩ, cho nên bị mê.

Người tu đạo nếu đọan được tam giới tám mươi tám phẩm khiến hoặc, thì chứng được sơ quả A La Hán. Nếu đoạn được dục giới sáu phẩm tư hoặc trước, thì chứng được nhị quả A La Hán. Nếu đoạn được dục giới ba phẩm tư hoặc sau, thì chứng được tam quả A La Hán. Nếu đoạn sạch tam giới tám mươi mốt phẩm tư hoặc, thì chứng được tứ quả A La Hán. Đây là hàng tiểu thừa, tu hành từng bước từng bước mà chứng được quả vị. Hàng đại thừa có thể từ sơ phát tâm bồ đề, mà chứng được giác vị, tức cũng là từ sơ vị thập tín, liền thẳng đến Đẳng Giác vị.

Phật chẳng thế gian uẩn
Pháp sinh tử xứ giới
Số pháp không thể thành
Nên hiệu Nhân Sư Tử.

Sau khi Phật thành Phật rồi, đối với năm uẩn thế gian đã không, vượt qua pháp năm uẩn. Pháp sinh tử trong mười tám giới và mười hai xứ, số pháp không thể thành,

cho nên gọi là Phật. Không thể ở trong pháp có đủ thứ số, để nghiên cứu cảnh giới của chư Phật, cho nên hiệu là Nhân Sư Tử. Sư tử trong loài người, vượt ngoài chúng sinh trong chín pháp giới.

Phật tánh vốn vắng lặng
Trong ngoài đều giải thoát
Lìa tất cả vọng niệm
Pháp vô đẳng như vậy.

Phật tánh vốn thanh tịnh không tịch. Tâm bên trong, thân bên ngoài, chẳng có chấp trước. Tức cũng là chẳng có ngã chấp, cũng chẳng có pháp chấp, hai chấp đều không, cho nên bên trong quán tâm không có tâm, bên ngoài quán cảnh không có cảnh. Quán tâm vô tâm thì tâm đắc được giải thoát, quán cảnh vô cảnh thì cảnh đắc được giải thoát. Phật lìa khỏi tất cả vọng tưởng và tất cả tâm niệm. Chúng ta chúng sinh lấy vọng làm thật, nhưng chư Phật chẳng còn chân vọng tồn tại, cho nên lìa khỏi con đường lời lẽ, chỗ tâm sở hành cũng chẳng có. Phật đắc được pháp vô đẳng, tức là như thế.

Thể tánh thường không động
Không ta không đến đi
Mà giác ngộ thế gian
Vô biên đều điều phục.

Thể tánh của Phật như như bất động, liễu liễu thường minh. Vì không tịch cho nên không động. Phật vốn chẳng

còn cái ta, tức nhiên vô ngã thì chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Không đến không đi, không sinh không diệt. Phật dùng pháp vô vi để giác ngộ tất cả thế gian, khiến cho chúng sinh thế gian từ trong mộng tỉnh dậy. Hết thảy vô biên chúng sinh đều hoàn toàn bị điều phục mà phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành tựu vô thượng đạo.

Phật thường quán tịch diệt
Một tướng chẳng có hai
Tâm Phật chẳng tăng giảm
Hiện vô lượng thần lực.

Phật luôn luôn quán sát tướng tịch diệt. Tướng này chỉ có một, tuyệt đối chẳng có hai. tâm của Phật không tăng không giảm. Tuy không tăng không giảm, nhưng ở trong cảnh giới tịch diệt, Phật vẫn hiện ra vô lượng thần lực để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề. Người học Phật tu đạo, nếu không phát tâm bồ đề, thì không thể đắc được quả vị vô thượng. Giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái thật, chẳng có ích lợi gì cả.

Không làm các chúng sinh
Nghiệp báo nhân duyên hành
Mà thấu rõ vô ngại
Pháp Thiện Thệ như vậy.

Chúng sinh có đủ thứ nhân duyên, có đủ thứ hành vi, tạo nghiệp thọ báo. Phật chẳng có tình hình như vậy, song, Phật thấu rõ cảnh giới đó, Phật chẳng động đạo tràng mà

chu khắp pháp giới, quán sát nghiệp quả báo ứng của chúng sinh, để giáo hóa chúng sinh. Pháp của đấng Thiện Thệ (Phật) là như thế.

Đủ thứ các chúng sinh
Lưu chuyển trong mười phương
Như Lai chẳng phân biệt
Độ thoát vô biên loài.

Hết thảy tất cả chúng sinh ở trong luân hồi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, trôi đi trôi lại, mới trôi đến mười phương thế giới. Phật chẳng có phân biệt, chẳng phải nói chúng sinh ở phương nầy ta giáo hóa, còn chúng sinh phương khác ta chẳng độ. Phật chẳng có tâm phân biệt như vậy, bất cứ là chúng sinh có duyên hay vô duyên, Phật đều xem như nhau, chẳng phân biệt đó đây, đều dùng pháp môn phương tiện để độ vô biên loài chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Chư Phật sắc vàng thật
Chẳng có khắp các cõi
Tùy tâm chúng sinh thích
Vì nói pháp tịch diệt.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có tướng tốt trang nghiêm sắc vàng thật. Tuy Phật chẳng có hình tướng, nhưng khắp thị hiện trong tam giới hai mươi lăm cõi. Chẳng màng loài nào, Phật đều đi giáo hóa chúng sinh. Dùng chẳng có mà hiện cảnh giới có, tùy thuận tâm chúng

sinh ưa thích, mà vì họ nói pháp tịch diệt thanh tịnh vô vi, tức cũng là pháp thường lạc ngã tịnh.

Bấy giờ, quang minh vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều cùng vây quanh. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra, vượt qua ngàn thế giới, chiếu khắp

phương đông mười ngàn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, sáu phương, cũng lại như thế. Ở mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy thế giới đều hoàn toàn hiện ra trong đó. Ở trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy có Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến vây quanh Phật. Nhờ thần thông lực của Phật, cho nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại, cùng nhau đi đến chốn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v.... Đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ Đức Phật cùng lúc phát ra tiếng, nói ra bài kệ dưới đây. Bài kệ nầy là đối với Bồ Tát mà nói.

Phát khởi tâm đại bi
Cứu hộ các chúng sinh
Ra hẳn chúng trời người
Nghiệp như vậy nên làm.

Tâm đại bi là gì ? Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh, cứu tất cả khổ của chúng sinh. Phát khởi tâm đại bi

thì sẽ sinh ra tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Cùng ở với chúng sinh chẳng phân biệt đó đây. Tôi thường nói với quý vị :

''Thật nhận lỗi của mình
Đừng nói lỗi của người
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi.''

Bạn luôn luôn nhận thức lỗi của mình, thì sẽ không phê bình thị phi của người khác, càng không bình luận lỗi của người khác. Xem lỗi của người khác, coi như lỗi của mình, nhận rằng đồng một thể, đó tức là tâm đại bi.

Nếu xem tất cả chúng sinh đồng một thể, thì sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh, vĩnh viễn ra khỏi tam giới. Nghiệp thiện như vậy hãy nên làm. Đức nghiệp như vậy hãy nên làm. Đạo nghiệp như vậy hãy nên làm.

Ý thường tin ưa Phật
Tâm đạo không thối chuyển
Gần gũi các Như Lai
Nghiệp như vậy nên làm.

Trong ý niệm phải luôn luôn tin ưa Phật. Bất cứ lúc nào đối với tâm tu đạo không thể thối chuyển. Người hành Bồ Tát đạo thì tin ưa Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật, thì tâm họ vĩnh viễn không thối chuyển. Đạo nghiệp gần gũi mười phương ba đời chư Phật như vậy, hãy nên làm.

Chí ưa công đức Phật

Tâm họ vĩnh không lùi
Trụ nơi huệ thanh lương
Nghiệp như vậy nên làm.

Chí tại Thánh hiền thì có thể làm Thánh hiền. Chí tại hào kiệt thì có thể làm hào kiệt. Chí tại công đức Phật, thì sẽ có công đức Phật, Do đó, có câu :

''Người có chí, thì sự tất thành.''

Chỉ cần có chí nguyện, thì tương lai nhất định sẽ thành tựu.

Công đức Phật là gì ? Tức là tự giác giác tha, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha. Tự giác viên mãn thì có trí huệ. Giác tha viên mãn thì có công đức. Mình đắc được lợi ích của pháp, thì cũng dạy người đắc được lợi ích của pháp, tức cũng là giảng kinh thuyết pháp. Mình đắc được giải thoát, thì cũng dạy người đắc được giải thoát, đây là công đức Phật.

Chí của chúng ta tại công đức tu hành của Phật Bồ Tát, thì phải y chiếu hạnh môn tu hành của Phật Bồ Tát tu trong quá khứ, mới có thể thành tựu công đức của Phật Bồ Tát. Điều kiện căn bản học Phật pháp tức là, tâm vĩnh viễn không thối chuyển, phải có tinh thần kiên nhẫn, dũng mãnh hướng về trước, dù bất cứ giá nào cũng không lùi bước. Như thế thì mới trụ ở huệ thanh lương, chẳng có nhiệt phiền não. Do đó, có câu :

''Phi lễ vật thị
Phi lễ vật thính
Phi lễ vật ngôn

Phi lễ vật động.''

Việc chẳng hợp với lễ nghĩa thì đừng phan duyên, thiện nghiệp như vậy, hãy nên làm.

Trong tất cả oai nghi
Thường nhớ công đức Phật
Ngày đêm không gián đoạn
Nghiệp như vậy nên làm.

Bốn đại oai nghi đi đứng nằm ngồi, đều phải giữ quy cụ, không thể mất oai nghi. Do đó, có câu :

''Hành như phong
Tọa như chung
Lập như tùng
Ngọa như cung.''

Trong bốn đại oai nghi thường nhớ công đức Phật, ngày đêm sáu thời không thể gián đoạn, hạnh nghiệp như vậy, hãy nên làm.

Công đức của Phật phải tin lâu dài, phải ưa thích lâu dài. Nếu muốn biết công đức Phật thì chẳng phải là việc dễ dàng. Trong kinh này có nói :

''Tâm niệm nhiều như hạt bụi
Cõi nước có thể đếm biết được
Nước trong biển cả uống hết được
Hư không lường được, gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.''

Việc không thể, đều có thể làm được, nhưng không thể biết được công đức của Phật có bao nhiêu ?

Quán vô biên ba đời
Học công đức Phật đó
Tâm thường không nhàm mỏi
Nghiệp như vậy nên làm.

Ba đời là đới quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Quán sát mười phương ba đời chư Phật, các Ngài làm thế nào mà tu thành Phật ? Tức là không làm các điều ác, làm các điều thiện. Không làm các điều ác thì có công đức. Làm các điều lành thì có trí huệ. Công đức và trí huệ viên mãn thì sẽ thành Phật. Chư Phật ban đầu nếu không tu hành, thì hiện tại cũng giống như chúng ta, vẫn là phàm phu tục tử. Tại sao chư Phật thành Phật ? Vì siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Do đó, có câu :

‘’Ba A tăng kỳ tu phước huệ
Trăm ức kiếp trồng tướng tốt.’’

Trải qua vô lượng kiếp tu phước tu huệ, công đức viên mãn, mới thành tựu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân.

Thuở xưa khi Phật hành Bồ Tát đạo thì xả mình vì người, vì pháp quên mình. Việc ác tuy nhỏ như hạt bụi cũng chẳng làm; việc thiện tuy nhỏ như hạt bụi cũng phải làm. Do đó, có câu :

‘’Không bỏ việc thiện nhỏ mà thành đại thiện,
Không làm việc ác nhỏ nên không đại ác.’’

Công đức của Phật vô lượng vô biên, suốt thuở vị lai, cũng không nói hết.

Chúng ta tin Phật thì phải học Phật, học Phật hành Bồ Tát đạo trong quá khứ chẳng sợ khổ, chẳng sợ gian nan. Tại sao ? Vì Phật biết chụi khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước. Cho nên Phật hay chịu khổ, hay nhẫn khổ. Trong sự tu hành thì tu khổ hạnh người khác không thể tu được. Do đó, có câu : ‘’Khó tu mà tu được, khó hành mà hành được‘’, đây tức là công đức của Phật.

Phật tu hành thì đều tổn mình lợi người, đối với mình chẳng có lợi, mà đối với người thì có lợi, vì vậy cho nên thành Phật. Khi Phật tu lục độ vạn hạnh, thì chẳng có tâm nhàm mỏi, chẳng có tâm thối chuyển. Chúng ta phải học tập tinh thần vô úy của Phật. Nếu học Phật pháp mà khởi tậm nhàm mỏi, thì không thể ra khỏi ba cõi. Nếu muốn ra khỏi sáu nẻo luân hồi, thì đừng có tâm nhàm mỏi, thời khắc chẳng có tâm nhàm mỏi, khai ngộ ở tại giây phút. Song, nếu tại thời gian một giây mà sinh tâm nhàm mỏi, thì sẽ mất đi cơ hội khai ngộ. Như vậy thì công phu trước kia hết sạch, thật đáng sợ ! Cho nên mới nói :

‘’Tất cả là khảo nghiệm
Xem thử bạn làm gì
Đối cảnh mà không biết
Phải luyện lại từ đầu‘’.

Tức là đạo lý nầy. Đạo nghiệp như vậy, đức nghiệp như vậy, hạnh nghiệp như vậy, phải chân thật mà đi làm. Chúng ta học đạo thì không thể tìm thiện nghi, phải cước đạp thật địa, giữ quy cụ mà tu hành. Tu một tất thì được

công đức một tất, tu một thước thì được công đức một thước. Ngày dài tháng rộng, thì sẽ tụ các thành tháp. Do đó, có câu :

‘’Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc ‘’.

Đây là lời nói rất chí lý.

Quán thân như thật tướng
Tất cả đều tịch diệt
Lìa ngã chẳng chấp ngã
Nghiệp như vậy nên làm.

Quán sát thân Phật thì không thể dùng pháp hữu vi để trắc lượng. Vì thân Phật như thật tướng, thật tướng là tướng chân thật. Tướng chân thật tức cũng chẳng có tướng. Tuy vô tướng mà vô sở bất tướng. Vũ trụ bao la vạn tượng, đều là biểu hiện thật tướng. Tuy là biểu hiện thật tướng, nhưng tìm chẳng được bổn thể của thật tướng. Tại sao tìm chẳng được ? Vì vô tướng. Vô tướng thì không sinh không diệt, không tăng không giảm, không dơ không sạch, quét tất cả pháp, lìa hết thảy tướng, cho nên gọi thật tướng là vô tướng.

Vì thật tướng vô tướng, cho nên dấy tâm động niệm đều là pháp tịch diệt. Tịch diệt tức là không hình không tướng, lìa khỏi ngã tứ đại giả hoà hợp. Thân thể của chúng ta là do đất nước gió lửa bốn nguyên tố hợp thành. Da thịt gân cốt thuộc về đất, hơi nóng thuộc về lửa. Máu mủ mồ hôi, nước tiểu thuộc về nước, hơi thở không khí thuộc về gió. Thân thể nầy là nhân duyên tinh cha huyết mẹ mà thành, nếu phân tích kỹ thì do các nguyên tố hợp lại mà

thành, căn bản chẳng có cái ‘’ngã’’ tồn tại. Nếu lìa khỏi ngã thì chẳng có ngã chấp; cũng chẳng có ngã sở chấp, tức chẳng có pháp chấp. Ngã chấp cũng không, pháp chấp cũng không, thì mới hợp với lý tịch diệt. Tu hành đạo nghiệp như vậy thì nên làm.

Đẳng quán tâm chúng sinh
Chẳng khởi các phân biệt
Vào trong cảnh chân thật
Nghiệp như vậy nên làm.

Bình đẳng quán sát tâm của tất cả chúng sinh, Do đó, có câu : ‘’Mắt từ nhìn chúng sinh‘’. Nếu không có ngã, không có người, không chúng sinh, không thọ giả, bốn tướng nầy, để quán sát tất cả chúng sinh, thì đều bình đẳng, càng không sinh khởi đủ thứ tâm phân biệt. Như thế thì vào trong cảnh giới chân thật. Đạo nghiệp như vậy nên siêng tu, không thể giải đãi, không thể phóng dật.

Quán sát vô biên giới
Khắp uống tất cả biển
Thần thông đại trí lực
Nghiệp như vậy nên làm.

Hoàn toàn quán sát vô biên thế giới, khắp uống sạch nước trong bốn biển, sức thần thông và sức trí huệ như thế đều rộng lớn vô biên. Đạo nghiệp như vậy hãy nên làm.

Tư duy các cõi nước

Sắc với chẳng sắc tướng
Tất cả đều biết được
Nghiệp như vậy nên làm.

Tư duy tất cả các cõi Phật, có hình tướng có sắc tướng là hữu vi. Chẳng có hình tướng, chẳng có sắc tướng là vô vi. Hình tướng có sắc và không có sắc, đều rất phức tạp, nhưng đều biết được. Đạo nghiệp như vậy hãy nên tu hành.

Bụi mười phương cõi nước
Một bụi là một Phật
Đều biết được số đó
Nghiệp như vậy nên làm.

Hết thảy hạt bụi trong mười phương thế giới, trong mỗi hạt bụi có một vị Phật, đang ngồi trong đó, chuyển đại pháp luân, giáo hóa chúng sinh. Đều hoàn toàn biết được có bao nhiêu vị Phật. Đạo nghiệp như vậy hãy nên tu hành.

Bấy giờ, quang minh vượt qua mười ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ngàn thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính, hết thảy đều hiện rõ trong đó. Trong

mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh của Phật Thích Ca Mâu Ni từ dưới bàn chân phóng ra, vượt qua vạn thế giới, chiếu khắp phương đông mười ngàn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức cõi trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy đều hiện ra trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai đang ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật vây quanh Phật. Vì nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các Ngài đến từ thế giới Kim Sắc

.v.v... Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v..v...

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tại đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng, nói bài kệ dưới đây.

Nếu dùng uy đức sắc chủng tộc
Để thấy nhân trung Điều Ngự Sư
Đó là bệnh mắt thấy điên đảo
Người đó không biết pháp tối thắng.

Nếu như dùng sắc tướng đại uy đức, đại thần thông đại thế lực, và chủng tộc tôn quý để thấy Phật, thì đó là bệnh mắt, những gì thấy được đều là tướng điên đảo. Giống như mang kính màu, thấy nhan sắc đều giả. Do đó, có câu :

''Vì trong mắt có màng
Trong không thấy hoa hồng''.

Đây là bệnh mắt, cho nên thấy hoa hồng, hoa vàng, ở trong không. Nếu có tư tưởng điên đảo như thế, thì chẳng phải là pháp cứu kính, chẳng minh bạch pháp tối thắng vi diệu của chư Phật. Chẳng tương ưng với pháp, thì chẳng khế hợp Phật lý.

Chúng ta người tu đạo, muốn thành Phật thì phải trừ khử tướng điên đảo. Tại sao ? Vì Phật và chúng sinh là bình đẳng, Phật chẳng có tâm lý tự hào, cũng chẳng có cảm ưu việt, không coi chủng tộc của mình là cao quý, mình có đại thần thông đại trí huệ mà kiêu ngạo. Ngài với chúng sinh như nhau, tùy theo tâm chúng sinh mà thị hiện, thuận căn chúng sinh mà giáo hóa.

Bà La Môn giáo Ấn Độ sáng tạo thần thoại, cho rằng Đại Phạm Thiên Vương sinh ra bốn thứ người, do đó, mà lưu lại bốn giai cấp. Kỳ thật là một phương pháp để người có trí huệ thống trị người ngu si. Từ miệng của Đại Phạm Thiên Vương sinh ra Bà La Môn (Tăng lữ); từ trên vai sinh ra Sát Đế Lợi (vương tộc); trên đây là quý tộc. Từ bộ đùi sinh ra Phệ Xá (thương mại); từ bộ chân sinh ra Thủ đà (nô lệ); trên đây là hạ tiện. Đương thời giai cấp phân biệt rất rõ ràng, dòng quý tộc chẳng cùng đi với giai cấp hạ tiện. Truyền thuyết nói, dòng hạ tiện (người thổ tức là người da đen) ra ngoài thì phải mang chuông theo trên mình. Dòng quý tộc (Tăng lữ, vương tộc tức là người da trắng) nghe tiếng chuông thì trốn, cho rằng thấy dòng hạ tiện thì ngày đó chẳng cát tường.

Điều Ngự Sư là gì ? Tức là Phật. Điều là điều hòa, ngự là giá ngự. Điều hòa như thế nào ? Điều hòa phiền não tam giới, mà chứng được một thừa bồ đề. Điều hòa phiền não thành bồ đề, giống như rang trà, năm vị điều hòa thì hợp với khẩu vị, mọi người đều nếm một chút. Phật điều hòa chúng sinh cũng như thế, điều hòa phiền não, thì thành mầm bồ đề, tương lai sẽ kết quả bồ đề.

Thế nào là giá ngự ? Xe thời xưa là ngựa kéo, hoặc là hai con, hoặc là bốn con. Người đánh xe ngựa phải có kỹ

thuật, khống chế được ngựa tiến tới hoặc lùi sau. Như thế thì xe ngựa mới phát ra uy lực, chiến thắng quân địch. Giáo dục thời xưa là giáo dục văn võ hợp nhất, cho nên chọn dùng sáu nghề (lục nghệ) để dạy học. Học sinh phải hội đủ sáu thứ kỹ năng nầy, thì mới tốt nghiệp. Nay nói sơ lược về nội dung lục nghệ để tham khảo.

1. Lễ : Tức là lễ nghĩa, khi hôn nhân, cúng tế, mai táng, thì đều có lễ tiết, do đó, có câu :

''Lễ nghĩa ba trăm, oai nghi ba ngàn''.

Làm việc phải lễ nhường, thấy người phải có lễ nghi. Có lễ là văn minh, vô lễ là dã man.

2. Nhạc : Tức là âm nhạc. Phàm là đi học đều phải học âm nhạc, chẳng những có năng lực thưởng thức, mà còn phải có kỹ năng diễn tấu. Vì âm nhạc có thể hun đúc tánh tình của con người, phải khoa mục. Khổng Lão Phu Tử khi học nhạc ba tháng chẳng biết mùi vị thịt, ông ta chuyên tâm học tập, cho nên ăn mà chẳng biết mùi vị.

3. Xạ : Là bắn cung. Người xưa dùng cung tên làm vũ khí, trong một trăm thước có thể bắn kẻ địch chết, có kỹ thuật trăm phát trăm trúng, có thể gọi là nhà vũ thuật. Khi nước nhà thái bình thì bắn cung có thể rèn luyện thân thể, khi quốc gia có chiến tranh thì bắn cung có thể bảo vệ nước nhà.

4. Ngự : Tức là cỡi ngựa. Đây là kỹ thuật chuyên môn, phải biết tánh ngựa mới cỡi ngựa được. Phải biết chiến thuật mới đánh xe được. Những tri thức nầy phải hiểu rõ, phải có kinh nghiệm mới làm được.

5. Thư : Tức là viết chữ. Thời xưa dùng đao chẻ tre làm thành vở, dùng cây sơn biên lụa thành quyển. Về sau

dùng lông làm thành bút để viết. Người đi học dùng thứ pháp làm dấu hiệu. Viết chữ đẹp thì biểu hiện có học vấn, cho nên người xưa cũng chuyên tâm luyện chữ.

6. Số : Tức là tính đếm. Chẳng những minh bạch lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, mà còn phải biết tính đếm, ví như tính về diện tích và thể tích. Bây giờ có máy điện toán, có thể tính số tự thiên văn, đây là do tính toán diễn biến mà thành. Đến đời Tống thì người đi học chia ra văn võ, học văn thì không tập võ, tập võ thì không học văn. Đây là phong tục tạo thành thư sinh tứ chi bất động, ngũ cốc bất phân, lại tạo thành vũ phu hữu dũng vô mưu.

Sắc hình các tướng Như Lai thảy
Tất cả thế gian không dò được
Ức Na Do kiếp cùng suy lường
Sắc tướng uy đức chuyển vô biên.

Sắc hình của Phật có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, nên tướng tốt trang nghiêm. Hết thảy chúng sinh thế gian không thể dò được sắc tướng của Phật cứu kính như thế nào ? Trải qua số ức Na Do Tha (vô số lượng) kiếp, để suy lường các tướng của Phật, càng suy lường thì sắc tướng của Phật càng nhiều, uy đức của Phật càng nhiều, vô lượng vô biên, triển chuyển số bất tận, chẳng cách gì thấu rõ. Tại sao ? Do đó, có câu :

‘’Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Phải tịnh ý mình như hư không‘’.

Tuy hư không vô sở hữu, nhưng hết thảy đều bao hàm ở trong hư không. Đây là nói trong chân không có

diệu hữu, trong diệu hữu có chân không. Chân không chẳng không, cho nên có diệu hữu. Diệu hữu chẳng có, cho nên có chân không. Chân không chẳng không, diệu hữu chẳng có, đạo lý là ở chỗ nầy. Cho nên nói sắc tướng của Phật như hư không, chẳng có bờ bến.

Như Lai không dùng tướng làm thể
Nhưng vô tướng là pháp tịch diệt
Thân tướng oai nghi đều đầy đủ
Tùy thế gian thích đều thấy được.

Pháp thân của Phật là không hình không tướng. Tuy không tướng, nhưng đâu mà chẳng có tướng. Tất cả sơn hà đại địa, nhà cửa lầu đài, chúng sinh noãn thai thấp hóa, đều là một phần pháp thân của Phật. Song, không thể nhất định tìm pháp thân của Phật ở đâu, vì pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, khắp mọi nơi.

Phật thường trụ trong tịch diệt, không thể dùng có tướng để cầu Phật, lại không thể dùng vô tướng để cầu Phật. Tại sao ? Vì Phật như hư không. Hư không thì bất khả đắc, cho nên nói hư không là pháp tịch diệt.

Tuy thân Phật vô tướng, nhưng bốn đại oai nghi hiện tiền, hiển hiện rất rõ ràng đầy đủ. Phàm là tất cả chúng sinh thế gian, đều thành tâm hoan hỉ Phật, thì Phật sẽ thị hiện ra ở trước họ, khiến cho họ thấy được, toại tâm mãn nguyện. Tại sao ? Vì Phật luôn luôn thuận tâm chúng sinh. Phàm là chúng sinh có sở cầu, thì Phật nhất định có cầu tất ứng, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ.

Phật pháp vi diệu khó lường được

Tất cả lời nói không diễn được
Chẳng phải hòa hợp chẳng không hợp
Thể tánh tịch diệt không sắc tướng.

Lục Tổ Huệ Năng nói :

‘’Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa thế gian cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ‘’.

Phật pháp thì ở trong thế gian. Không giác tức là pháp thế gian, giác ngộ tức là Phật pháp. Giác ngộ chẳng lìa khỏi pháp thế gian. Giác ngộ thế giới tất cả vạn vật vạn lý, đều dung thông vô ngại, như thế tức là thật minh bạch Phật pháp. Nếu lìa khỏi pháp thế gian, ra bên ngoài tìm bồ đề thì đó là tìm sừng trên đầu con thỏ, không thể nào được. Hết thảy tất cả thế gian đều đang nói Phật pháp. Minh bạch tất là Phật pháp, chẳng minh bạch thì là pháp thế gian. Do đó, có câu :

‘’Thấy việc tỉnh việc ra thế gian
Thấy sự mê sự đọa trầm luân‘’.

Thấy việc gì mà tỉnh ngộ việc đó, thì ra khỏi thế gian nầy. Thấy cảnh giới gì mà mê hoặc cảnh giới đó, chuyển thân không qua được, hồi đầu chẳng qua được, thì mê mất phương hướng, không biết đông tây nam bắc. Như thế thì chắc chắn sẽ đọa vào luân hồi.

Hết thảy thiện ác trên thế gian nầy, đều đang nói pháp, dạy người thức tỉnh. Người thiện thì nói pháp thiện,

người ác thì nói pháp ác, ai ai cũng đang hiện thân thuyết pháp. Nhận thức được tức là ‘’Phật pháp tại thế gian, không lìa thế gian giác‘’. Không nhận thức, tức là ‘’Lìa thế gian cầu bồ đề, ví như tìm sừng thỏ‘’. Một mê, một giác. Mê là chúng sinh, giác là Phật.

Phật pháp vi tế đến cực điểm, áo diệu đến cực điểm, thật là khó nghĩ bàn. Nói Phật pháp là nhiều chăng ? Nhiều mà không nhiều. Nói là ít chăng ? Ít mà không ít. Nói là nhiều, lại biến thành một, nói là một, lại biến thành nhiều. Một nhiều không hai, thật chẳng có cách gì nói ra số lượng chính xác. Phật pháp vi diệu, tức là:

‘’Con đường lời nói đã dứt
Chỗ tâm hành cũng chẳng còn‘’.

Tức cũng là:

‘’Lìa lời nói tướng,
Lìa tướng danh tự,
Lìa tâm duyên tướng,
Lìa tất cả tướng‘’.

Lìa tất cả tướng, tức là tất cả pháp. Không lìa tất cả tướng, thì chẳng minh bạch tất cả pháp. Tất cả pháp đang ở đâu ? Ở tại nhân gian. Nếu muốn lìa khỏi thế gian để tìm cầu, thì vĩnh viễn tìm chẳng được.

Bất cứ là lời lẽ gì, cũng nói không ra khỏi cứu kính của pháp. Pháp là tịch diệt, cho nên nói chẳng hòa hợp. Bổn thể là tịch diệt, tịch diệt là không động, không động là không, không mới không động. Vậy tịch diệt và hợp gì ? Lại có thể nói đâu chẳng hợp. Tại sao ? Vì tự thể tịch diệt, tức là pháp thân. Song, pháp thân là tùy tâm chúng sinh ưa

thích mà thị hiện. Đây lại đâu chẳng hòa hợp. Nếu chẳng hòa hợp, thì làm sao ứng tâm chúng sinh ? Cho nên lại hòa hợp với tâm chúng sinh. Đây là nói pháp thân, pháp thân như hư không, hư không tuy không, nhưng sinh vạn hữu. Tất cả vạn sự vạn vật, đều do hư không mà sinh.

Nói theo pháp thân thì do hư không, đầy khắp tất cả mọi nơi, vô tại vô bất tại. Nói theo báo thân thì duyên khởi tu thành. Giống như vàng tạo thành tượng Phật, tượng Phật đều là vàng. Nói theo hóa thân thì duyên tức chẳng duyên. Giống như hình ảnh, nói nó có, nhưng vô tướng khả đắc, nói nó chẳng có, lại có ảnh đen tồn tại. Hóa thân là ứng hóa tất cả sở cầu của chúng sinh, mà hiện thân nói pháp.

Tóm lại, có hình là hòa hợp, không hình thì không hòa hợp.

Thể tánh của Phật pháp là tịch diệt. Dùng lời lẽ nói không ra, dùng tâm suy lường cũng không ra, đây tức là cảnh giới diệu không thể tả, diệu không thể nghĩ.

Thân Phật không sinh vượt hí luận
Chẳng phải uẩn tụ pháp khác biệt
Được sức tự tại sẽ thấy Phật
Sở hành vô úy lìa lời lẽ.

Thân Phật là không sinh không diệt, mà vượt qua tất cả hí luận (khởi tâm động niệm đều là hí luận); tức cũng là tựa thật mà hư. Do đó, có câu :

‘’Hí luận phá huệ nhãn,
Cho nên chẳng thấy Phật‘’.

Thân của chúng sinh là do năm uẩn giả hợp mà thành. Nhưng pháp thân của chư Phật chẳng phải do năm uẩn tích tụ, pháp thân của Phật chẳng có sáu căn, sáu trần, sáu thức, mười tám giới đủ thứ pháp khác nhau. Phải tu đạo nghiệp thì sẽ đắc được sức tự tại. Đắc được sức tự tại thì sẽ thấy được pháp thân của Phật. Cảnh giới nầy, sở hành vô úy, là lời lẽ đã dứt, tâm hành chẳng còn nữa, tức cũng là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.

Thân tâm đều bình đẳng
Trong ngoài đều giải thoát
Vĩnh kiếp trụ chánh niệm
Không chấp không ràng buộc.

Thân thuộc bên ngoài, tâm thuộc bên trong. Do đó, có câu :

‘’Bên trong quán tâm, tâm chẳng có tâm
Bên ngoài quán hình, hình chẳng có hình
Phía xa quán vật, vật chẳng có vật.’’

Bên trong chẳng có thân tâm, bên ngoài chẳng có thế giới, đây là thân tâm đều bình đẳng. Thân tâm không tịch, trong ngoài đều giải thoát. Giải thoát thì chẳng có chấp trước, giải thoát tức là chánh niệm, chánh niệm tức là chánh định chánh thọ, tức cũng là tam muội. Chánh niệm hiện tiền, thì vĩnh kiếp trụ ở trong tam muội, chẳng có chấp trước, chẳng có quái ngại. Vì tất cả đều buông xả, tâm chẳng có ràng buộc, cho nên chẳng có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng. Nếu trở về nguồn cội, thì sẽ thấy bổn địa phong quang, đây mới là tự tại thật sự !

Người ý tịnh quang minh
Sở hành chẳng nhiễm trước
Trí nhãn đâu chẳng đến
Lợi chúng sinh rộng lớn.

Ý tịnh tức là chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn vô minh, chẳng còn ích kỷ, chẳng còn tham sân si các thứ phiền não. Ý niệm thanh tịnh là đại quang minh, chiếu thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách. Ai tịnh ý thì người đó biết cảnh giới của Phật. Do đó, có câu :

''Nếu ai muốn biết cảnh giới của Phật,
Hãy tịnh ý mình như hư không''.

Nếu đoạn sạch kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, thì lúc đó, ý niệm sẽ thanh tịnh, trí huệ sẽ hiện tiền. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ quang minh ? Vì tư dục quá nhiều, che lấp quang minh mà biến thành ngu si đen tối. Lúc đó, chẳng nhận thức được cảnh giới mê hoặc, làm thế nào biến đen tối thành quang minh ? Trước hết phải đại công vô tư. Đại công vô tư là chẳng có ngã tướng (tướng ta), nhân tướng (tướng người), chúng sinh tướng (tướng chúng sinh), thọ giả tướng (tướng thọ mạng). Lúc đó, ta, người một thể, pháp giới đại đồng. Kế đến là chẳng có tâm ích kỷ, chánh đại quang minh, tất cả chẳng nghĩ về mình, phải nghĩ về mọi người, đó tức là hành vi của Bồ Tát.

Có hai câu thơ nầy nói rất có đạo lý :

''Lung thê hữu thực thang qua cận
Dã hạc vô lương thiên địa khoan''.

Nghĩa là: Gà ở trong chuồn, tuy có gạo ăn, có nước uống, song, đến lúc phải bị giết, làm thức ăn cho loài người. Con hạc tuy chẳng có gạo ăn, song, trời đất mênh mông, tùy ý tung hoành vũ trụ, vô câu vô thúc, chẳng có chấp trước, thật là tiêu dao, thật là tự tại ! Chúng ta người xuất gia, nên lấy trời đất làm nơi túc trực, bốn biển là nhà, không nên có chỗ trụ xứ. Nếu có chùa thì có lúc sẽ bị dính cứng.

Có vị Thiền sư đã từng nói : ‘’Năm ngoái nghèo còn có đất cắm dùi; năm nay nghèo, chẳng có chỗ cắm dùi‘’. Tư tưởng này thật là giải thoát tự tại, thật là diệu không thể tả. Chúng ta phải học theo vị Thiền sư nầy, ngoài một bình bát và ba y, chẳng cầu gì hết. Tiền là vật ngoài thân, sinh ra chẳng mang đến, chết chẳng mang đi. Có tiền hãy làm nhiều việc công đức, ấn tống một quyển kinh, một quyển sách, tuyên truyền Phật pháp, cũng là công đức vô lượng, hơn tạo chùa lớn, làm tháp lớn.

Quang minh làm gì cũng chẳng có chấp trước, chẳng có nhiễm ô. Nhiễm ô là gì ? Tức là tham tài ái sắc. Tài chẳng không, thì không thể trừ nhiễm ô được; sắc chẳng không, thì không thể trừ sạch mhiễm ô. Nếu không muốn nhiễm ô, thì chỉ có một biện pháp, tức là phá hai cửa ải tài, sắc, tận hư không biến pháp giới đều là nơi lập thân. Chúng ta người tu đạo, nên nhớ ! Tài, sắc là hai cửa ải, nếu phá được thì tất cả đều chẳng còn chấp trước. Chúng ta người xuất gia phải nên phản tỉnh, nên kiểm thảo.

Người xuất gia tại chùa Kim Sơn biết tiền là vật chẳng sạch, cho nên có người giữ giới không giữ tiền bạc, tức là tay chẳng đụng tiền bạc.

Tôi có vị đệ tử, nhà rất giàu có, chỉ có một đứa con trai duy nhất, anh ta chẳng muốn tài sản của cha mẹ, cha mẹ vì anh ta mà giới thiệu cô bạn gái, anh ta cũng cự tuyệt, quyết tâm xuất gia tu đạo, đến chùa Kim Sơn tu hành, cho nên đặc biệt tặng pháp hiệu là Hằng Không.

Một ngày nọ, cha mẹ của anh ta gọi điện thoại hỏi anh ta : ‘’Có cần tiền không ? Có thể gởi đến cho con.’’ Anh ta chẳng nhận tiền của cha mẹ anh ta. Anh ta giữ giới tiền bạc, chẳng thích tiền tài, chẳng tham sắc đẹp, thì không nhiễm trước, hành vi như thế nhất định sẽ có sự thành tựu.

Trí huệ nhãn là chu biến khắp mọi nơi, nếu không chấp trước, thì sẽ có lợi ích rộng lớn đối với tất cả chúng sinh.

Một thân làm vô lượng
Vô lượng lại làm một
Biết rõ các thế gian
Hiện hình khắp tất cả.

Một thân Phật hay làm vô lượng thân, vô lượng thân lại quy về một thân. Đó là cảnh giới của Phật. Chúng ta phải minh bạch ‘’Một làm vô lượng’’, đây là đạo lý một nhiều vô ngại. ‘’Vô lượng làm một‘’. đây là đạo lý nhiều một vô ngại. Tức cũng là cảnh giới cùng nhau vô ngại. Cảnh giới sự cũng vô ngại, lý cũng vô ngại, sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, tức cũng là cảnh giới nói về Kinh Hoa Nghiêm.

Phật biết rõ tất cả tâm chúng sinh thế gian, giáo hóa chúng sinh chín pháp giới, chẳng từ khổ nhọc, chẳng sợ

gian nan, tùy thuận theo tâm ý của chúng sinh, mà thị hiện tất cả thân hình, đầy khắp mọi nơi.

Hôm nay nói về pháp ngoài Kinh Hoa Nghiêm, pháp gì ? Pháp ‘’tiền’’. Tại sao tiền là vật dơ dáy nhất trên thế gian? Một số người khi đếm tiền thì dùng nước bọt, nước bọt có vô lượng vi trùng bé nhỏ, chẳng biết trải qua bao nhiêu nước bọt của mọi người, chẳng biết bao nhiêu thứ vi trùng đang truyền nhiễm, có thể thấy, tiền càng đếm nó thì càng không sạch sẽ, có người ngược lại rất ham tiền như mạng sống. Đây tức là minh tri cố phạm. Có những người vì tham tiền mà hy sinh mạng sống. Đây đủ chứng minh ma lực của tiền lớn cỡ nào.

Người Trung Quốc tạo chữ đều trải qua một phen tâm cơ mà thành tựu. Chữ Tàu gồm có: Tượng hình, có chỉ sự, có hội ý, có hình thanh, có chuyển chủ, có giả mượn. Mỗi chữ đều không lìa khỏi sáu phạm vi nầy. Ví như chữ ‘’tiền‘’ (钱), là thuộc về hội ý. Tiền gồm có chữ kim (vàng) (金), và hai chữ qua (cái mác). Có bài kệ rằng :

‘’Nhị qua tranh kim sát khí cao
Nhân nhân đà phạm lao đao
Năng hội dụng giả siêu tam giới
Bất hội dụng giả nghiệt nan đào‘’.

Nghĩa là : Tiền là dùng vàng đúc thành, có hai cái mác để tranh giành vàng, hai bên bạn tranh, tôi đoạt, mà tạo thành sát khi cao đến tận mây. Ai ai cũng vì tiền bạc, rước lấy chẳng biết bao nhiêu phiền não. Người biết dùng tiền, thì làm nhiều việc công đức, lợi người lợi mình, thì sẽ ra khỏi ba cõi, không thọ sinh tử. Người không biết dùng

tiền, thì dùng nó để tạo tội nghiệt, đọa vào ba đường ác, vĩnh viễn không được giải thoát. Phải biết tiền là vật hại người, không thể tham cầu.

Tại sao chúng ta muốn xuất gia tu đạo ? Tức là muốn không còn tham muốn tài sắc, không chấp trước tài, không chấp trước sắc. Sau đó cử động hành vi của mình thời khắc hồi quang phản chiếu, nhiếp tâm khiến cho đừng chạy bên ngoài. Ngày dài tháng rộng, tâm tịnh như kính, thì thiện ác tự rõ. Lúc đó, mới ra khỏi ba cõi, mới liễu sinh thoát tử, đây tức là bổn hoài của sự xuất gia. Như xả bỏ chẳng được tài, xả bỏ chẳng được sắc, thì cô phụ bổn ý của sự xuất gia.

Người trên thế gian vì con cái mà kiếm tiền, nghĩ đủ cách vì con cái mà tích tụ tiền bạc. Nhưng họ không biết để tiền bạc lại cho con cháu lại gây họa đến. Nếu chẳng lưu tiền lại cho con cháu thì ngược lại chẳng có phiền não. Do đó, có câu :

‘’Có con như cha, để tiền lại làm gì ?
Có con không như cha, để tiền lại làm gì ?’’

Con cái có bản lãnh hơn cha, thì để tiền lại cho nó chẳng có lợi ích gì cả. Con cái mà chẳng có bản lãnh như cha, để tiền lại cho nó, ngược lại dạy nó ăn chơi phóng đãng, phung phí tiền bạc, thì đó chẳng phải là hại con cháu chăng ? Người có tiền làm nhiều công đức, tế thế cứu người, thì công đức vô lượng.

Chúng ta người xuất gia chẳng những tham tiền tài sắc đẹp, mà còn không khởi vọng tưởng. Khi đi đứng nằm ngồi, thì đều phải khống chế vọng tưởng. Khống chế như thế nào ? Chỉ một pháp môn tức là niệm Phật hoặc trì chú. Bớt nói chuyện, niệm nhiều danh hiệu Phật, niệm đến cảm

ứng đạo giao, thì sẽ khai ngộ, đắc được trí huệ. Do đó, có câu :

‘’Đánh niệm đầu chết đi
Pháp thân mới sống dậy‘’.

Cho nên người tu đạo phải luôn luôn tự mình quản mình. Do đó:

‘’Hãy nhớ vô thường,
Đừng có phóng dật‘’.

Dùng hai câu nầy để cảnh tỉnh, thì tự nhiên sẽ phản tỉnh. Hy vọng mọi người giữ gìn giới luật cẩn thẩn.

Thân nầy chẳng hình tướng
Cũng chẳng chỗ tích tụ
Vì chúng sinh phân biệt
Thấy Phật đủ thứ thân.

Thân nầy hoặc là pháp thân, hoặc là báo thân, hoặc là hóa thân, chẳng có nhất định. Thân nầy chẳng có hình tướng, không thể dùng hình tướng để quán Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Không thấy được Như Lai ‘’.

Lại nói :

‘’Bậc Như Lai, chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi đâu, nên gọi là Như Lai ‘’.

Đây là cảnh giới thân nầy chẳng có hình tướng. Thân nầy chẳng phải do năm uẩn tích tụ mà thành, cũng chẳng phải từ mười hai xứ, hoặc mười tám giới đến. Tất nhiên Phật chẳng có một hình tướng, tại sao chúng sinh thấy Phật có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp ? Đây là tùy thuận tâm phân biệt, hoặc tâm không tốt, Phật vì muốn khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, mà thị hiện đủ thứ thân khác nhau, tăng thêm tâm hoan hỉ của họ, tăng thêm tâm ngưỡng mộ của họ. Đây là pháp môn phương tiện khéo léo.

Người nam muốn tìm người nữ đẹp để làm vợ, người nữ muốn tìm người nam đẹp làm chồng. Đây là chứng minh, ai ai cũng hoan hỉ đẹp, chẳng hoan hỉ xấu, người đồng tâm ấy, tâm đồng lý ấy, ai ai cũng đều mong muốn có người vợ đẹp, hoặc có người chồng đẹp. Đây là thường tình của con người, là việc thiên kinh địa nghĩa.

Có người đưa ra vấn đề: ‘’Thầy giảng kinh, tại sao lại giảng về vấn đề nầy’’? Bạn nói không nói cái nầy, chứ nói cái gì ? Người xưa nói rằng : ‘’Quân tử chi đạo, triệu đoan ư phu phụ‘’. Trên thế giới nầy, chỉ có nam nữ hai người. Có nam nữ rồi mới tạo thế giới. Ở chỗ nầy đặc biệt thanh minh, đối với nam nữ nầy, chẳng phải ông Adam và bà Eve, cũng chẳng phải Thiên Chúa dựng bùn tạo thành người nam người nữ để đến thế giới nầy. Đây đều là sự tích của trẻ con. Vậy cứu kính thì làm thế nào có người nam người nữ ? Hiện tại thì chẳng có thời gian để giảng, nói tóm tắc thì thế giới nầy là do vợ chồng tổ chức mà ra. Có

vợ chồng, sau đó mới có cha con, có anh em, có ta người. Nam nữ tức là âm dương. Do đó, có câu :

‘’Một âm một dương gọi là đạo
Lìa âm dương thì đạo chẳng thành‘’.

Lại nói :

‘’Cô âm bất sinh, cô dương bất trưởng‘’.

Đây là đạo lý tự nhiên. Chúng ta tu đạo thì phải trở về cội nguồn. Người nam tu đạo là ứng do ‘’Ly trung hư‘’ trở về ‘’càn tam vận‘’. Người nữ tu đạo là ứng do ‘’Khảm trung mãn‘’ đi về ‘’Khảm lục đoạn‘’. Càn (quẻ Càn) đại biểu cho nam, Khôn (quẻ Khôn) đại biểu cho nữ. Người nam phải trở về đồng chân, người nữ phải trở về đồng nữ. Người nam phải giống như Thiện Tài Đồng Tử, người nữ phải giống như Long Nữ. Các vị đó đều là đồng nam đồng nữ, đã trở về cội nguồn. Chúng ta tu đạo cũng phải như thế, bảo trì đồng thể, như thế thì dễ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Vì chúng sinh có tâm phân biệt, có thiện ác, có tốt xấu, có thị phi, có trắng đen, đủ thứ vấn đề, cho nên Phật tùy thuận tâm chúng sinh mà thị hiện đủ thứ thân, khiến cho chúng sinh thấy được thân Phật. Do đó, có câu :

‘’Ngàn đầm có nước,
Ngàm đầm có mặt trăng
Vạn dặm không mây,
Vạn dặm trời xanh‘’.

Phật thì theo loài mà hóa thân. Tâm nước chúng sinh tịnh, thì Phật hiện vào trong. Tại sao chúng ta chẳng thấy

được thân Phật ? Vì lòng tư dục của chúng ta quá nặng, vô minh quá nặng, cho nên trí huệ chẳng hiện tiền. Tâm nước đục, thì có Phật cũng chẳng hiện.

Vô minh tức là đen tối, trí huệ tức là quang minh. Có vô minh thì có phiền não, có phiền não thì ngu si, có ngu si tức là đen tối, có đen tối thì chẳng có quang minh, chẳng có quang minh thì chẳng có trí huệ, chẳng có trí huệ thì chẳng thấy được Phật. Đây đều có quan hệ với nhau. Muốn thấy thân Phật, thì phải siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si. Như thế thì, thân Phật sẽ tự nhiên hiện tiền, để vì hành giả hiện thân thuyết pháp.

Tâm phân biệt thế gian
Tâm đó chẳng chỗ có
Như Lai biết pháp nầy
Như vậy thấy thân Phật.

Phân biệt là tâm vọng, chẳng phân biệt là chân tâm. Tâm chúng sinh có phân biệt, phân biệt tất cả pháp thế gian. Diệu minh chân tâm là không, cho nên nói là tâm chẳng chỗ có. Chân tâm nầy cũng vô tại vô bất tại, tận hư không biến pháp giới, đều là biểu hiện của chân tâm nầy.

Như Lai chứng được lý thể chân như, tứ là ‘’Thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể‘’, minh bạch được pháp nầy, thì thấy được pháp thân của Phật.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm ngàn thế giới, chiếu khắp phương đông trăm vạn thế giới. Phương nam, tây, bắc,

bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng đến chốn Phật. Các vị Bồ Tát đó, là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v…

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni từ dưới chân của Ngài phóng ra luồng hào quang, vượt qua một vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một trăm vạn thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, sáu phương, cũng đều như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy thế giới ở trong đó, đều hoàn toàn hiện ra. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến vây quanh Phật. Hoàn toàn nhờ đại oai thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau đi đến chốn Phật, gần gũi Phật. Mười vị Bồ Tát

đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v.... Các Ngài từ nước của các Ngài đến, tức là thế giới Kim Sắc .v.v.... như đã nói. Các Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v....

Bấy giờ, khắp tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp mọi nơi có vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ dưới đây.

Như Lai tự tại nhất
Siêu thế chẳng chỗ nương
Đủ tất cả công đức
Độ thoát nơi các cõi.

Phật là tự tại nhất, chẳng vào chẳng tự được, tức cũng là tùy tâm như ý, muốn thế nào thì thế đó, chẳng có hạn chế, tự tại thật sự. Nếu mình làm chủ được, thì chẳng có phiền não gì cả, chẳng bị cảnh giới chuyển biến, không khởi vọng tưởng, chẳng chấp trước, đó đều là tự tại.

Phật vượt ra khỏi thế gian, chẳng có chỗ nương. Phật đầy đủ tất cả công đức, độ thoát tam giới hai mươi lăm cõi. Hai mươi lăm cõi đó là :

‘’Bốn châu bốn đường ác
Phạm Thiên lục dục Thiên
Vô tưởng ngũ bất hoàn

Tứ không và tứ thiền‘’.

Tại dục giới có mười bốn cõi : Tức là bốn đại châu; bốn đường ác; sáu trời dục. Tại sắc giới có bảy cõi : Tức là Tứ Thiền Thiên (Đại Phạm Thiên), Vô Tưởng Thiên, Ngũ Bất Hoàn Thiên (Vô Não Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, Sắc Cứu Kính Thiên). Tại vô sắc giới có bốn cõi : Tức là trời Tứ Không (Trời Không Vô Biên Xứ, Trời Thức Vô Biên Xứ, Trời Vô Sở Hữu Xứ, Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng) Chúng ta đều ở trong hai mươi lăm cõi, chưa lìa khỏi sinh tử.

Không nhiễm không chấp trước
Không tưởng không y chỉ
Thể tánh không thể lường
Thấy được đều khen ngợi.

Cảnh giới của Phật cũng chẳng nhiễm ô, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng có sắc thọ tưởng hành thức, cũng chẳng có chỗ y chỉ. Thể tánh của Phật không thể lường được. Phàm là ai thấy được Phật đều khen ngợi Phật. Thấy Phật chẳng thấy pháp, thì chẳng phải thấy Phật chân thật, thấy pháp mới là thật thấy Phật. Đức Phật đến trời Đao Lợi vì mẹ của Ngài là Ma Gia phu nhân nói Kinh Địa Tạng xong rồi, trở về nhân gian thì Tỳ Kheo Ni Liên Hoa Sắc (thần thông bậc nhất bên Ni chúng), thấy Phật trước nhất, do đó, tự cho là vinh hạnh. Phật nói với Tỳ Kheo Ni Liên Hoa Sắc rằng : ‘’Người thấy ta trước nhất chẳng phải nhà ngươi, mà là Tu Bồ Đề‘’. Lúc đó, Ngài Tu Bồ Đề đang vá áo ở trong tịnh xá, chứ chẳng ra ngoài nghinh tiếp Phật,

song, Tu Bồ Đề dùng tâm để nghinh tiếp, đùng pháp để nghinh tiếp. Ngài là người giải không bậc nhất, Kinh Kim Cang do ngài thỉnh pháp. Trong kinh có nói :

‘’Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai ‘’.

Tức là đạo lý nầy.

Quang minh khắp thanh tịnh
Trần lũy đều tẩy sạch
Chẳng động lìa hai bên
Đây là trí Như Lai.

Trí huệ quang minh của Phật, khiến cho pháp giới thanh tịnh. Tẩy sạch hết tất cả trần cấu của tình ái, khiến cho chẳng còn sự ràng buộc tình và ái. Đoạn dục khử ái là pháp môn trở về nguồn cội (khôi phục đồng thể). Chúng ta nên tu pháp nầy. Không rơi vào không có hai bên, không rơi vào đoạn, thường, nhị kiến tức là trung đạo. Chấp đoạn ngoại đạo nói : ‘’Người chết như đèn tắt, chẳng còn gì nữa‘’. Chấp thường ngoại đạo nói : ‘’Người chết đời sau vẫn là người, chó chết đời sau vẫn là chó‘’. Hai thứ ngoại đạo nầy, đều phủ nhận nhân quả, bát vô nhân quả. Phật chẳng động, lìa khỏi bên không, lìa khỏi bên có, đây tức là trí huệ của Phật.

Nếu thấy được Như Lai

Thân tâm lìa phân biệt
Tức nơi tất cả pháp
Dứt hẳn các nghi trệ.

Nếu như có người thấy được Phật, thì thân tâm đều lìa khỏi sự phân biệt. Người đó thấy Phật như hư không, thì đối với tất cả các pháp thông đạt vô ngại, vĩnh viễn dứt hẳn tất cả sự nghi trệ.

Chúng ta tu đạo thì phải chiếu theo tin, hiểu, hành, chứng, bốn bước lớn nầy, mà tu hành, chẳng những đối với Phật chẳng có hoài nghi, mà đối với pháp cũng chẳng có hoài nghi. Phải tin pháp của Phật nói, đều là lời kinh nghiệm. Pháp của Phật nói, đều là pháp mà thân Phật trải qua các cảnh đó mà ngộ đạo.

Chúng ta học Phật pháp, tức là học phương pháp Phật thành Phật.

Trong tất cả thế gian
Nơi nơi chuyển pháp luân
Không tin không chỗ chuyển
Đạo Sư phương tiện nói.

Trong mười phương tất cả thế gian, nơi nơi đều có chư Phật đang ở trong đó chuyển đại pháp luân, đánh trống pháp lớn, thổi loa pháp lớn, giáo hóa chúng sinh. Pháp vốn chẳng có tự tánh, bổn thân pháp không thể chuyển pháp luân, cho nên không chuyển, Đây là Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để nói pháp.

Nơi pháp chẳng nghi ngại
Dứt hẳn các hí luận
Không sinh tâm phân biệt
Là niệm Phật bồ đề.

Pháp là phương pháp, là pháp phương tiện giáo hóa chúng sinh. Pháp phương tiện nầy là vì người mà thí. Nếu chẳng có người, thì pháp cũng chẳng có. Pháp là Phật nói, Phật chẳng tại thế gian, song, pháp vẫn lưu tại thế gian. Tâm chúng sinh tin pháp nhẹ hơn so với tâm nghi hoặc. Có gì mà chứng minh ? Ví như có người giới thiệu cho bạn một người bạn, trước hết nói anh ta trung hậu ra sao, có học vấn như thế nào, tốt như thế nào, bạn nghe rồi thì nhất định sinh hoài nghi, muốn điều tra một phen. Đây là vì niềm tin không đủ. Đây là đối với thiện pháp mà nói. Nếu có người nói. Người nào đó phẩm hạnh chẳng tốt, tệ đến cực điểm, chẳng có hiếu với cha mẹ, chẳng trung với đất nước, bất tín đối với bạn bè, thì lúc đó, bạn liền tin sâu chẳng hoài nghi, không cần đi điều tra, đây là đối với ác pháp mà nói. Có người nói với bạn chánh pháp, thì bạn liền khởi nghi hoặc rằng có Phật chăng ? Có Bồ Tát chăng ? Có A La Hán chăng ? Như có người nói với bạn tà pháp thì bạn liền tin ngay, còn tham gia hội đoàn của họ, vì họ mà làm nô lệ, song, mình vẫn chẳng biết bị người lợi dụng, thứ người nầy thật đáng thương xót !

Hay đối với Phật pháp chẳng có nghi hoặc, tu giới tu định tu huệ thì vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả các hí luận. Hí luận gồm có :

1. Điên đảo hí luận.

2. Tổn hại hí luận.
3. Tranh cạnh hí luận.
4. Nơi người khác phân biệt thắng liệt hí luận.
5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận.
6. Đam trước thế gian tài lực hí luận.

1. Điên đảo hí luận : Vốn là vật màu đen mà nói là màu trắng, tức là điên đảo thị phi. Rõ ràng là ‘’phải‘’ mà bạn với người ta biện luận, cường từ đoạt lý nói là ‘’trái‘’, đây là điên đảo hí luận. Tức cũng là nói luận điệu trái với đạo lý, nói ra lời lẽ hư vọng chẳng chân thật.

2. Đường tổn hí luận : Đường tổn nghĩa là vứt đi. Ví như bạn làm công đức, mà có người nói bạn ngu si : ‘’Làm công đức có ích gì ? Làm công đức chẳng ăn cơm, có no không ? Làm công đức chẳng mặc y phục, có lạnh chăng ? Căn bản chẳng có công đức ! Đây là pháp gạt người. Bạn thấy người xuất gia hóa duyên, dạy người ta bố thí mà mình chẳng bố thí. ‘’Đây là lý luận méo lệch, như thế thì sẽ tổn hại công đức, vất đi. Phải biết có công đức thì mới có phước huệ, phước huệ viên mãn mới khai ngộ.

3. Tranh cạnh hí luận : Tranh là tranh biện, cạnh là so sánh hơn kém. Tranh thắng phụ với người, so sánh đứng hàng đầu. Do đó, có câu:

‘’Tranh là tâm hơn thua
Trái ngược lại với đạo
Tâm sinh ra bốn tướng
Làm sao được tam muội.

Người có tâm hơn thua, thì trái ngược lại với đạo, chẳng hợp với đạo, cũng chẳng hợp với pháp. Nếu có biện

luận, thì sẽ sinh ra tâm bốn tướng (tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng), làm sao mà đắc được tam muội ? Chẳng đắc được định huệ chân chánh, đối với pháp thì sinh tâm nghi hoặc.

4. Nơi người khác phân biệt thắng liệt hí luận : Phân biệt tốt hoặc xấu với người, hơn hoặc kém, trái hoặc phải. Đây cũng như con quạ đậu ở trên lưng heo, chỉ thấy người ta đen, mà chẳng thấy mình đen như thế. Lại giống như giặc đồ dơ thế cho người ta, chỉ thấy đồ người ta dơ, mà chẳng thấy đồ mình dơ.

5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận : Một khi sinh nghĩ phân biệt tức là hí luận. Giống như sinh viên tốt nghiệp rồi, hối hận ban đầu không nên học văn học, hoặc không nên học triết học. Nếu như ban đầu học y khoa, thì bây giờ có thể làm bác sĩ. Nếu ban đầu học luật khoa, thì bây giờ có thể làm luật sư, đời sống sẽ giàu có hơn. Khi học xong đại học, thì mới nghĩ công xảo dưỡng mạng, đây tức là hí luận.

6. Đam trước thế gian tài thực hí luận : Tức là tham luyến tài, sắc, danh, thực, thùy, năm dục thế gian. hãy xem trên thế gian có bao nhiêu người vì tài mà mất mạng, vì sắc mà phá thân, vì danh mà bại thân, vì ăn mà hại thân, vì ngủ mà hủy thân ? Đó là đam trước thế gian tài thực hí luận.

Nếu chẳng có những hí luận nầy, thì chẳng sinh tâm phân biệt. Chẳng có tâm phân biệt tức là niệm Phật bồ đề. Chẳng có tâm phân biệt thì sẽ khai mở đại trí huệ. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ ? Vì tâm phân biệt quá nặng, người ta khen bạn một câu, thì vui mừng vô cùng. Người ta chê bạn một câu, thì buồn bã vô cùng. Như thế thì làm sao mà học đạo ? Làm sao mà tu hành ? Muốn tu cảnh giới tám

gió thổi không lay, thì xem tất cả thành một thể, mới là giác niệm, mới là thật công phu. Nhưng chẳng phải giống như người bùn, hoặc người gỗ, chẳng có tri giác.

Tám gió tức là: Khen, chê, khổ, vui, lợi, suy, được, mất. Tám gió này là chỗ người thế gian thương ghét, hay làm giao động tâm người, cho nên gọi là tám gió. Người tu hành, tu đến trình độ như như bất động, liễu liễu thường minh thì chẳng bị tám gió làm lay động. Dù vàng bạc trước mắt cũng chẳng đổi lòng; đao nhọn dơ lên đầu, cũng chẳng cải chí hướng. Đây tức là tín niệm kim cang.

Biết rõ pháp khác biệt
Chẳng chấp nơi lời nói
Không có một với nhiều
Gọi là tùy Phật giáo.

Khi con người sinh ra, thì tâm biết mà chẳng biết, hay mà không hay, là một trang giấy trắng sạch. Nếu có vị thiện tri thức, hoặc là minh sư dạy dỗ chỉ bảo, thì sớm sẽ minh tâm kiến tánh, có chỗ thành tựu. Minh bạch pháp sai biệt. Pháp nầy chẳng chấp trước nơi tướng lời nói. Vì chẳng có lời nói, cho nên chẳng có phân biệt. Không phân biệt pháp, tức là tướng tịch diệt. Pháp của tướng tịch diệt, thì chẳng chấp trước nơi lời nói. Do đó, có câu :

‘’Miệng muốn nói mà lời bặc
Tâm muốn duyên mà tư tưởng chẳng còn nữa‘’.

Lúc đó, tức là cảnh giới :

‘’Đường lời đã hết, nơi tâm hành đã diệt‘’.

Lúc đó, cũng chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Chẳng có một, là một mà chẳng một; chẳng có nhiều, là nhiều mà chẳng nhiều. Cảnh giới một nhiều chẳng lập. Đây là giáo lý tùy thuận chư Phật.

Trong nhiều không một tánh
Một cũng không có nhiều
Như vậy hai đều xả
Khắp vào công đức Phật.

Nói về từ vô thủy thì chẳng có sự bắt đầu; nói về sự vô chung thì chẳng có sự kết thúc. Do đó, có câu :

‘’Không đầu không cuối
Không một không nhiều
Không lớn không nhỏ
Không trong không ngoài‘’.

Đây tức là số 0, tức cũng là vô cực. Không đầu là chẳng có bắt đầu, giống như vạch thứ nhất quẻ Càn trong Bát Quái là số 0; vạch thứ hai cũng là số 0; vạch thứ ba vẫn là số 0. Số 0 nầy lớn như pháp giới; nhỏ như hạt bụi. Lớn mà không ngoài, lại chẳng có gì lớn bằng nó; nhỏ mà không trong, lại chẳng có gì nhỏ bằng nó. Số 0 nầy chẳng có một, chẳng có nhiều, một mà chẳng một, nhiều mà chẳng nhiều. Nói nó là một, lại chẳng phải một. Nói nó là nhiều, lại chẳng phải nhiều. Nói nó chẳng phải một, nó nhỏ mà không trong. Nói nó chẳng phải nhiều, nó lớn mà không ngoài. Một chẳng thành một, nhiều chẳng thành

nhiều, đều bao quát ở trong số 0. Ở trong đó tức là chân không, tuy chân không, cũng có diệu hữu. Do đó, có câu :

‘’Chân không chẳng không,
Mới có diệu hữu.
Diệu hữu chẳng hữu,
Mới có chân không‘’.

Trong số 0 nầy có gì ? Nhìn chẳng thấy gì, tuy nhìn chẳng thấy gì, nhưng không thể nói chẳng có gì. Trong số 0 nầy có diệu hữu. Chúng ta tu đạo tức là tu số 0 nầy. Đây gọi là vòng tròn vô cực, vô đến cực điểm.

Số 0 nầy tức là đại viên cảnh trí, là bổn lai diện mục, tự tánh vốn đủ, tức cũng là đại quang minh tạng. Tại số 0 nầy tu hành thành công, thì biến thành đại quang minh tạng. Nếu phá hoại đại quang minh tạng, thì do vô minh sinh ra tướng tam tế (nghiệp chướng, chuyển tướng, hiện tướng), do số 0 mà biến thành một. Khi chẳng có một, thì nó vĩnh viễn là số 0, bất cứ thêm vào bao nhiêu số 0, vẫn chẳng có số mục để nói. Bây giờ số 0 phá thành một, thêm số 0 vào thì thành mười, lại thêm số 0 vào thì thành trăm, lại thêm số 0 vào thì thành ngàn, lại thêm số 0 vào thì thành vạn. Ngàn ngàn vạn vạn là từ số 0 mà sinh ra. Lúc số 0 nầy chưa biến thành một, thì nó là vô thủy; hiện tại biến thành một, thêm không vào tức là vô chung. Số một nầy mà thêm tận hư không biến pháp giới số 0 vào, thì cũng thêm chẳng xong, cho nên gọi là vô chung, tức là chẳng có khi nào kết thúc.

Trời được một là thanh, trời từ một trở về số 0 thì thanh minh. Đất được một là yên, đất từ một trở về số 0 thì an ninh. Người được một là Thánh, người từ một tu đến đại

quang minh tạng, trở về nguồn cội, tức là Thánh nhân. Tại sao chúng ta chẳng phải Thánh nhân ? Vì chưa đắc được một. Do đó :

‘’Được một vạn sự đều xong‘’.

Đắc được một (đồng trinh) thì việc gì cũng đều xong. Việc gì cũng chẳng cần. Do đó, có câu :

‘’Những gì làm đã làm xong
Chẳng thọ thân sau nữa‘’.

Tại sao chúng ta có sanh tử ? Vì phá hoại đại quang minh tạng, phá số 0 thành một, có một thì có phiền não. Đại quang minh đầy đủ tất cả, cho nên nói trong nhiều không một tánh. Nhiều tức là nhiều, vì chẳng có một tánh, tức cũng là nhiều mà chẳng nhiều, chẳng nhiều mà nhiều. Một cũng chẳng nhiều. Đạo lý nầy chẳng dễ gì minh bạch, vậy phải làm sao ? Tức là không cần sinh tâm phân biệt, không cần dụng công phu trên số mục, đây là một, đó là nhiều, đừng chấp trước vào số mục, cho nên mới nói là hai đều xả. Một cũng xả, nhiều cũng xả, chẳng chấp một nhiều thì chẳng có tâm phân biệt, thì khắp vào công đức Phật, giống như công đức của Phật, chẳng có gì khác biệt.

Chúng ta đều có tâm phân biệt, thấy cảnh giới thì sinh tâm phân biệt. Do đó, có câu đối cảnh khởi tham ái, đây là kiến hoặc. Mê lý khởi phân biệt, đây là tư hoặc. Kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, tư hoặc có hai mươi mốt phẩm. Nếu chẳng còn tâm chấp trước, thì đắc được công đức của Phật.

Một và nhiều là cùng nhau nương tựa, cùng nhau làm gốc ngọn. Hoặc một làm gốc, nhiều làm ngọn. Hoặc

nhiều làm gốc, một làm ngọn. Hoặc một nương tựa nhiều, nhiều nương tựa một. Có bốn ý nghĩa :

1. Cùng thành nghĩa.
2. Cùng hại nghĩa.
3. Cùng tồn nghĩa.
4. Cùng hết nghĩa.

1. Cùng thành nghĩa : Một, nhiều, cùng lập, cùng nhau tồn tại. Vì một trợ giúp nhiều, nhiều trợ giúp một. Cùng nhau tồn tại, đó đây đều có. Tức cũng là một thành nhiều, nhiều thành một. Đây là hai câu đầu tiên : ‘’Trong nhiều không một tánh, một cũng chẳng có nhiều‘’. Trong nhiều chẳng có một, tức là nhiều. Trong một chẳng có nhiều, tức là một. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau thành lập.

2. Cùng hại nghĩa : Hình cướp lấy cả hai đều mất. Có một thì chẳng có nhiều, có nhiều thì chẳng có một. Một nhiều cùng nhau chướng ngại, biến thành vô lực, đều không thể độc lập. Đây là câu thứ ba : ‘’Như vậy hai đều xả‘’. Cả hai đều chẳng tồn tại. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau hại diệt.

3. Cùng tồn nghĩa : Cùng nhau tồn tại, chứ chẳng phải đơn độc tồn tại. Dùng một để trợ giúp nhiều, song, nhiều cũng vẫn không hoại, vẫn nhiều như nhau, nhưng do một mà thành nhiều. Dùng nhiều để trợ giúp một, song, một cũng chẳng hoại, vẫn tồn tại. Nhưng nhiếp một làm nhiều, tuy một nhiếp vào trong nhiều, nhưng cùng nhau tồn tại. Nhiều chẳng ngại một, một chẳng ngại nhiều. Đây là ý nghĩa một nhiều cùng nhau tồn tại.

4. Cùng hết nghĩa : Cùng nhau diệt hết, đó đây chẳng còn nữa. Đây và cùng hại nghĩa khác nhau, dùng sức của một để trợ giúp nhiều, mà nhiều cùng chẳng còn, dùng sức của nhiều để giữ một, mà một cùng chẳng còn.

Sau đây lại phân tích nghĩa lý một nhiều, có thể phân ra mười nghĩa :

1. Một ngọn độc lập.
2. Hai đồng thời hiện.
3. Hai cùng nhau mất.
4. Tự tại vô ngại.
5. Đến đi không động.
6. Không lực cùng giữ.
7. Đó đây không biết.
8. Sức dùng lấy nhau.
9. Tự tánh chẳng có.
10. Cứu kính lìa lời nói.

1. Một ngọn độc lập : Đây là nói một nhiều hai pháp đều chẳng còn. Trong nhiều chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Trong một chẳng có nhiều, cũng chẳng có một. Tuy một chẳng có nhưng vẫn tồn tại. Tuy nhiều chẳng có, nhưng nhiều vẫn tồn tại. Một là một, nhiều là nhiều. Đây là đạo lý một ngọn độc lập.

2. Cả hai đồng thời hiện : Biết một có nhiều, biết nhiều có một. Chẳng có một cũng chẳng có nhiều. Chẳng có nhiều cũng chẳng có một. Chẳng có trước, chẳng có sau, một nhiều cùng lúc hiện ra. Ví như cặp sừng bò và sừng dê đều hiện cùng lúc.

3. Cả hai đều mất : Cũng chẳng cùng một, cũng chẳng có cùng nhiều, cả hai đều chẳng còn. Tại sao ? Vì cả hai đều xả. Đây là đạo lý cả hai cùng mất.

4. Tự tại vô ngại : Chẳng tạo tác mà tự tại. Do đó, có câu : ''Không vào mà chẳng tự được'', tùy tâm sở dục, muốn như thế nào thì như thế ấy. Muốn một tức là một, muốn nhiều tức là nhiều. Đây là tự tại vô ngại. Một tức nhiên có thể làm nhiều, nhiều tức nhiên có thể làm một. Đây tức là đạo lý một nhiều tự tại vô ngại.

5. Đến đi không động : Một vào trong nhiều, một vẫn tồn tại ở trong nhiều. Nhiều vào trong một, nhiều cũng vẫn tồn tại ở trong một. Cho nên đến cũng chẳng động, đi cũng chẳng động. Giống như hai mặt kính, hình ảnh của một người chiếu ở trong hai mặt kính. Đây là đạo lý một nhiều đến đi không động.

6. Không lực cùng giữ : Vì một có nhiều, cho nên nhiều chẳng có lực để chi trì một. Vì nhiều có một, cho nên một chẳng có lực chi trì nhiều. Cùng nhau chi trì, cùng nhau không lực. Đây là đạo lý không lực cùng giữ.

7. Đó đây không biết : Vì một, nhiều, cùng nương tựa, chẳng có thể, chẳng có dụng, cho nên một chẳng biết nhiều, nhiều chẳng biết một. Bồ Tát Giác Thủ có nói bài kệ rằng :

''Các pháp chẳng tác dụng
Cũng chẳng có thể tánh
Nên tất cả pháp đó
Thảy đều chẳng biết nhau''.

Các pháp chẳng có tác dụng của nó, vì nó chẳng có tự tánh. Vì vậy cho nên tất cả pháp thế gian, thảy đều

chẳng biết nhau. Đây là đạo lý một nhiều đó đây chẳng biết nhau.

8. Sức dùng lấy nhau : Tức là trong một hiểu vô lượng, trong vô lượng hiểu một. Cùng nhau trợ giúp. Một trợ giúp nhiều, nhiều trợ giúp một, mà cùng nhau dùng lấy. Đây là đạo lý một nhiều sức dùng lấy nhau.

9. Tự tánh chẳng có : Vì cùng nhau khởi, cùng nhau mượn, bạn mượn tôi, tôi mượn bạn. Tự tánh của một cũng chẳng có, tự tánh của nhiều cũng chẳng có. Đều là chẳng có. Đây là đạo lý một nhiều tự tánh chẳng có.

10. Cứu kính lìa lời nói : Một, nhiều, nói ra tức là hí luận. Nên lìa lời nói tướng. Không thể nói nó là một, cũng không thể nói nó là chẳng phải một, cũng không thể nói nó là cũng một, cũng chẳng phải, cũng không thể nói nó là chẳng phải một, chẳng chẳng phải một. Do đó, có câu : ‘’Ly tứ cú, tuyệt bách phi‘’. Lìa khỏi bốn câu nói không ra, nói ra tức là chẳng đúng. Cũng không thể nói có tướng, cũng không thể nói không tướng, cũng không thể nói tướng thì tướng vào, cũng không thể nói không thì không vào, cùng nhau giao triệt. Vì nguyên nhân nầy, cho nên miệng muốn nói mà chẳng có lời để nói; tâm muốn phan duyên mà chẳng có duyên để phan. Tại sao ? Từ chẳng còn nữa, tư lự cũng bặc luôn. Đạo lý nầy, cảnh giới nầy, chẳng phải nói ra mới minh bạch được. Nhưng nếu không nói, thì chẳng thể minh bạch. Nói ra là vì khiến cho chúng sinh tu hành, mà chứng được quả hải của tự tánh. Lúc đó, mới minh bạch được đạo lý một nhiều, nguyên lai là như thế. Đạo lý sạch dơ cũng như thế.

Chúng sinh và cõi nước

Tất cả đều tịch diệt
Không nương không phân biệt
Vào được Phật bồ đề.

Chúng sinh là chánh báo, cõi nước là y báo, đây là chánh, y, hai báo. Trên phần của Phật mà quán sát, thì tất cả chúng sinh và tất cả cõi nước, đều là tịch diệt, cũng chẳng có một y báo, cũng chẳng có một chánh báo, tịch nhiên không động, chẳng có chỗ nương, cũng chẳng có phân biệt, như thế mới vào được đạo bồ đề của Phật.

Chúng sinh và cõi nước
Một khác bất khả đắc
Khéo quán sát như vậy
Gọi biết nghĩa Phật pháp.

Chúng sinh là hữu tình thế gian, cõi nước là khí thế gian, Phật là chánh thế gian, đây là ba thế gian. Chúng sinh là hữu tình, tức cũng là động vật có cảm tình, có khí huyết. Khoáng thực vật là vô tình chúng sinh. Cõi nước giống như khí huyết để chở đựng chúng sinh, tức cũng là núi sông đất đai, nhà cửa phòng ốc. Phật là bậc giác ngộ chân chánh, hay khéo quán sát, đối với một nhiều chẳng có phân biệt. Bổn lai cũng chẳng có một, cũng chẳng có nhiều. Một nhiều không khác, đều là bất khả đắc. Tìm chẳng được một (cái một), cũng tìm chẳng được (một cái) nhiều. Nếu chẳng có tâm phân biệt, thì khéo quán sát diệu lý nầy, như thế mới thấu rõ nghĩa lý của Phật pháp.

Bấy giờ, quang minh vượt qua trăm vạn thế giới, chiếu khắp phương đông một ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó, thảy đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các vị Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đức Phật ở thế giới đó, tức là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra quang minh từ dưới hai bàn chân, siêu qua trăm vạn thế giới, chiếu soi khắp phương đông một ức thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, cũng đều như thế. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết

thảy thế giới trong đó, đều hiện ra rõ ràng. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều có Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, vây quanh Phật. Nương đại oai thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại rồi cùng nhau đi đến chốn Phật, gần gũi Phật. Mười vị Bồ Tát đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... Các Ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… Các Ngài phụng sự các Đức Phật Bất Động Trí Như Lai .v.v...như đã nói.

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, ở khắp tất cả mọi nơi vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, ở tại mỗi đạo tràng của Phật, cùng lúc phát ra tiếng, diễn nói bài kệ dưới đây.

Trí huệ vô đẳng pháp vô biên
Vượt các biển cõi đến bờ kia
Thọ lượng quang minh đều vô tỉ
Là sức phương tiện bậc Công Đức.

Công đức của Phật chẳng thể sánh bằng, trí huệ của Phật chẳng ai bằng được, pháp lực của Phật chẳng có bờ bến. Phật vượt ra khỏi tam giới các cõi, đã đạt đến bờ bên kia sinh tử. Thọ lượng của Phật, pháp thân của Phật vô thủy vô chung, báo thân thì hữu thủy vô chung, ứng thân thì hữu thủy hữu chung. Đoạn kệ nầy là chỉ thọ lượng pháp

thân của Phật, chẳng thể so sánh. Quang minh của Phật cũng vô lượng. Công đức viên mãn nên chứng được Phật vị, đây là Phật dùng phương tiện.

Hết thảy Phật pháp đều thấy rõ
Thường quán ba đời chẳng nhàm mỏi
Tuỳ duyên cảnh giới chẳng phân biệt
Đây sức phương tiện bậc Nan Tư.

Pháp của tất cả chư Phật mười phương ba đời, Phật Thích Ca Mâu Ni đều thấy rõ. Phật luôn luôn quán sát pháp của chư Phật ba đời, mà chẳng có khi nào nhàm mỏi, tuy nhiên cũng tùy theo cảnh giới để quán sát, nhưng chẳng phân biệt tất cả cảnh giới. Như vậy chứng được Phật quả khó nghĩ bàn, là sức phương tiện của Phật.

Thích quán chúng sinh chẳng sinh tưởng
Thấy khắp các cõi không tưởng cõi
Luôn trụ thiền tịch chẳng buộc tâm
Đây sức phương tiện Vô Ngại Huệ.

Phật rất ưa thích quán sát chúng sinh, chiếu cứ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói : ‘’Hết thảy tất cả loài chúng sinh, hoặc noãn sinh, hoặc thai sinh, hoặc thấp sinh, hoặc hóa sinh, hoặc có sắc, hoặc không sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, ta đều khiến cho vào vô dư Niết Bàn tịch diệt‘’. Tuy Phật độ thoát tất cả chúng sinh mà chẳng chấp trước độ chúng sinh. Chẳng có chấp trước, cho nên nói chẳng sinh tưởng. Phật thấy khắp

chúng sinh trong bốn đường ác, đều nghiệp chướng nặng nề thọ đủ thứ khổ. Song, Phật thấy chúng sinh ác nhất cũng là chư Phật vị lai, cho nên thấy các cõi mà chẳng nghĩ tưởng.

Phật luôn luôn trụ ở trong thiền định tịch tĩnh, chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng, tất cả phiền não đều chẳng có, cho nên chẳng trói buộc nơi tâm. Chẳng trói buộc tâm, thì cũng chẳng có chướng ngại, đắc được trí huệ vô ngại, đó là sức phương tiện Phật gia trì, mới có cảnh giới đó.

Khéo léo thông đạt tất cả pháp
Chánh niệm siêng tu đường Niết Bàn
Vui nơi giải thoát lìa bất bình
Đây sức phương tiện bậc Tịch Diệt.

Vạn vật trên thế gian đều đang nói pháp, hữu tình nói pháp hữu tình, vô tình nói pháp vô tình. Hoa hương điểu ngữ đều là nói pháp. Bách điểu hót trên không, vạn loài cá bơi lội dưới nước. Núi xanh mây trắng, hoa vàng trúc biếc, đều đang nói pháp khéo léo. Do đó, có câu : ‘’Phương tiện khéo léo độ chúng sinh‘’, tức cũng là quán cơ đầu giáo, vì người nói pháp, như thế mới khiến cho chúng sinh thông đạt tất cả pháp. Muốn biết rõ tất cả pháp, phải vào sâu tạng kinh, trí huệ mới như biển. Y theo pháp tu hành, tồn chánh niệm, tức là hồi quang phản chiếu, không đi đường tà, siêng tu giới định huệ, hướng về đường Niết Bàn, tức là pháp không sinh không diệt.

Giải thoát thì đắc được tự do sinh tử, khống chế được sinh tử, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết

(chẳng phải là tự tử), mà là đến đi tự do. Do đó, có câu : ‘’Biết từ đâu đến, biết đi về đâu‘’, khi đến cũng biết rõ, khi đi cũng biết rõ. Tu đến trình độ nầy, thì nắm lấy được sinh tử, mình làm chủ được mình, tùy theo tâm mong muốn, chẳng bị thời gian hạn chế, đắc được giải thoát thật sự, thì lìa khỏi các việc không bình đẳng. Đây là sức đại phương tiện của bậc Tịch Diệt.

Hay khuyên người hướng Phật bồ đề
Hướng Nhất thiết trí như pháp giới
Khéo hóa chúng sinh vào diệu đế
Đây sức phương tiện trụ tâm Phật.

Chúng ta tự mình phát tâm bồ đề rồi, cũng phải khuyên người phát tâm bồ đề, hướng về pháp giới tất cả trí huệ tu hành, thì mới có trí huệ. Có trí huệ rồi, thì quán sát được nhân duyên của chúng sinh, khéo léo giáo hóa, khiến cho họ biết pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, mà sinh ra pháp xuất thế gian : Thường, lạc, ngã, tịnh. Nếu ai ai cũng phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới hóa chúng sinh, thì tất cả tai nạn trên thế gian chẳng còn nữa, chiến tranh cũng tự nhiên tiêu diệt.

Phật pháp là pháp không nhất định, gặp chúng sinh thiện hóa không được, thì phải ác hóa. Ác hóa là gì ? Có chúng sinh chịu khổ đến cực độ, cảm thấy thế gian tất cả đều vô thường, hoặc gặp phi tai hoành họa, cảm thấy khổ là tánh bức bách, mới phát tâm bồ đề. Người thiện thì nói pháp thiện, người ác thì nói pháp ác. Đủ thứ pháp môn nầy đều là giáo hóa chúng sinh tỉnh gộ, giáo hóa họ đối với cảnh giới mà giác ngộ cảnh giới, không thể mê luyến cảnh

giới. Tôi thường nói : ‘’Thế gian tất cả đều đang nói pháp, bất cứ thiện hóa, hoặc ác hóa, đều đang giáo hóa chúng sinh phát tâm bồ đề. Cọp thì nói pháp cọp, mèo thì nói pháp mèo .v.v... Mỗi cử chỉ hành động đều giáo hóa chúng sinh, dạy bạn minh bạch nhân quả báo ứng, tơ hào chẳng sai. Nếu minh bạch thì đi vào chân lý‘’. Khéo giáo hóa chúng sinh vào lý thể chân thật, tức là vận dụng Phật tâm thường trụ đại từ đại bi, đại hỉ đại xả. Đây là sức phương tiện tứ vô lượng tâm phát ra.

Pháp của Phật nói đều thâm nhập
Trí huệ rộng lớn chẳng chướng ngại
Tất cả xứ hành đều viên mãn
Đây sức phương tiện Tự Tại tu.

Chư Phật mười phương ba đời nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều thấu rõ mà thâm nhập, chứng được trí huệ rộng lớn, tất cả đều chẳng có sự chướng ngại. Hết thảy cảnh giới của Phật, hết thảy pháp môn đều tu hành đạt đến cực điểm. Do đó : « Các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau ». Tại sao đắc được tự tại ? Vì tu hành. Nếu không tu hành thì thế nào cũng chẳng đắc được tự tại sức phương tiện nầy.

Hằng trụ Niết Bàn như hư không
Tùy tâm hóa hiện đâu chẳng đến
Đây nương vô tướng mà làm tướng
Đây phương tiện bậc Đáo Nan Đáo.

Phật luôn luôn trụ ở trong cõi Thường Tịch Quang, giống như trụ ở trong hư không. Vì hư không chẳng có bờ bến, mà pháp thân của Phật cũng chẳng có bờ bến. Cho nên đầy khắp mọi nơi. Tùy thuận theo tâm niệm của chúng sinh mà hóa hiện để độ thoát chúng sinh. Chẳng có nơi nào mà chẳng đến, đây là nương vô tướng mà làm tướng, là lý thể chân thật. Phật đã đạt được quả vị tự giác viên mãn, giác hạnh viên cũng viên mãn. Do đó, « Ba giác tròn, vạn đức đầy », phát ra sức phương tiện nầy.

Ngày đêm năm tháng và số kiếp
Thế giới thủy chung tướng thành hoại
Như vậy nghĩ nhớ đều biết rõ
Đây phương tiện bậc Thời Số Trí.

Trong kinh Phật thường nói ngày đêm sáu thời. Ngày phân làm buổi sáng, buổi trưa, buổi tối. Đêm cũng phân ra đầu hôm, nửa đêm và cuối đêm. Đây là Ấn Độ dùng phương pháp để tính thời gian. Ở Trung Quốc một ngày phân làm mười hai thời. Dùng Tý Sửu Dần Mẹo Thìn Tị Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi, mười hai địa chi làm đại biểu. Ban ngày từ giờ Mẹo bắt đầu (tức là lúc mặt trời mọc). Ban đêm từ giờ Dậu bắt đầu (tức là lúc mặt trời lặn). Nửa đêm mười hai giờ khuya là thời Tý. Mười hai giờ trưa là giờ ngọ. Bây giờ một ngày đêm phân làm hai mươi bốn giờ, tuy nhiên toán pháp khác nhau, nhưng thời gian giống nhau.

Một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng. Một ngàn sáu trăm bảy mươi chín vạn tám ngàn năm là một kiếp. Kiếp là tiếng Phạn, dịch là thời phần, tức

là phân biệt thời gian. Kiếp phân ra tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. Hai mươi bốn tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Thế giới có thành trụ hoại không bốn kiếp. Kiếp thành có hai mươi tiểu kiếp thời gian, kiếp trụ cũng hai mươi tiểu kiếp, kiếp hoại cụng có hai mươi tiểu kiếp, kiếp không cũng có hai mươi tiểu kiếp. Một thế giới thành hoại phải trải qua một đại kiếp. Thành thành hoại hoại, cuối rồi bắt đầu. Thế giới này hoại thì thế giới khác lại thành, tuần hoàn không ngừng, lưu chuyển mãi mãi.

Hiện tại là thời kỳ diệt kiếp của tiểu kiếp thứ chín trong kiếp trụ, tuổi thọ con người đến bảy mươi tuổi. Diệt kiếp là gì ? Từ tuổi thọ tám vạn bốn ngàn tuổi của con người mà bắt đầu, mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, thân cao giảm xuống một tất. Giảm đến tuổi thọ con người 30 tuổi thì chúng sinh đầy dẫy tà kiến điên đảo, đầy đủ mười nghiệp ác. Lúc đó, trời chẳng mưa, đất đai khô cằn, ngũ cốc chẳng mọc, chúng sinh dùng rễ cỏ vỏ cây làm thức ăn. Con người chết đói vô số. Đây là nạn đói khác. Lại giảm xuống còn hai mươi tuổi, thì bệnh ôn dịch lưu hành, thuốc than chẳng có hiệu quả. Tại sao lại có ôn dịch ? Vì tâm con người quá tệ hại, tâm hiếu thảo hoàn toàn mất đi, chẳng kính sư chẳng trọng đạo. Vì do nghiệp chiêu cảm, khiến cho kẻ ác bệnh chết, nhưng người thiện tồn tại, đây là nạn ôn dịch. Và khi tuổi thọ con người còn mười tuổi thì chúng sinh tệ hại đến cực điểm. Hoại như thế nào ? Lúc còn con nít thì có tâm dâm dục, muốn tìm bạn khác tánh. Giống như heo không khác, vừa sinh ra thì có tâm dâm dục. Đến ba bốn tuổi thì kết hôn, chưa đến mười tuổi thì chết mất. Lúc đó, giữa người và người tàn sát với nhau, cỏ

cây thành đao, cũng biến thành vũ khí giết người. Nhân loại chẳng phân thân sơ, thấy người thì giết, trở thành thế giới điên cuồng. Những người còn lại chạy trốn vào núi, trải qua tạo kiếp giết hại lẫn nhau như thế, con người còn lại chẳng bao nhiêu người, đây là nạn đao binh.

Lúc đó, tâm con người chuyển hướng về thiện lành, sinh tâm hối cải, linh quang xoay trở lại, trí huệ tăng dần, chẳng có tham sân si như lúc trước. Tuổi thọ con người lại bắt đầu tăng dần. Mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, thân cao tăng thêm một tất, tăng đến tuổi thọ là tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một lần tăng một lần giảm như thế là một kiếp. Trong một tiểu kiếp có ba tiểu tai. Trong một đại kiếp có một lần nạn lửa lớn, thiêu đốt đến cõi trời Sơ Thiền. Trải qua bảy lần nạn lửa lớn rồi, bèn phát sinh một lần nạn nước lớn, làm ngập đến trời Nhị Thiền, trải qua bảy lần nạn lửa lớn rồi, thì phát sinh một lần nạn gió lớn, thổi đến trời Tam Thiền. Tu thiền định đến được trời Tứ Thiền, thì mới không bị ba nạn lớn uy hiếp.

Thế giới vốn là vô thủy vô chung, nhưng vì phá số không thành số một, nên có số mục bắt đầu, nhưng vẫn là chẳng có dừng nghỉ. Giống như sau số một, thì dù thêm bao nhiêu số 0, cũng vĩnh viễn thêm không hết. Đây nói về đạo lý tướng thủy chung thành hoại.

Trái đất thành được hai mươi tiểu kiếp, chúng sinh trụ ở trong đó hai mươi tiểu kiếp, sau đó biến hoại hai mươi tiểu kiếp; hoại thành không hai mươi tiểu kiếp. Trái đất có bốn tướng thành trụ hoại không, con người cũng có sinh trụ dị diệt bốn tướng, Sinh có hai mươi năm (thời kỳ học vấn), trụ có hai mươi năm (thời kỳ sự nghiệp), dị có hai mươi năm (thời kỳ biến hóa), diệt cũng có hai mươi

năm (thời kỳ bệnh già). Bất cứ là ai cũng không thoát khỏi ngoài phạm vi bốn tướng. Một năm có xuân hạ thu đông bốn muà, mùa xuân là thời kỳ sinh, mùa hạ là thời kỳ trụ, mùa thu là thời kỳ dị, muà đông là thời kỳ diệt. Đây là hiện tượng sinh trụ dị diệt bốn tướng trong một năm.

Trong trí huệ của Phật, những pháp thời gian đó, chỉ cần một niệm thì hoàn toàn thấu rõ hết. Đây là thời gian và số mục trí huệ, phát ra sức phương tiện.

Tất cả chúng sinh có sinh diệt
Sắc với phi sắc tưởng phi tưởng
Hết thảy danh từ đều biết rõ
Đây phương tiện của bậc Nan Tư.

Hết thảy tất cả chúng sinh đều có sinh có diệt. Chúng sinh có sắc, chúng sinh không có sắc, chúng sinh có tưởng, hoặc không có tưởng, hết thảy danh từ, Phật đều thấu rõ. Đây là sức phương tiện trí huệ đắc được không thể nghĩ bàn.

Chúng sinh có phân ra ba loại lớn:

1. Từ sinh để phân biệt, gồm có noãn, thai, thấp, hóa, bốn loài.

2. Từ thể để phân biệt, gồm có sắc và vô sắc hai loài.

3. Từ thức để phân biệt gồm có tưởng, vô tưởng, và phi tưởng, phi phi tưởng, ba loại. Đây là chín loài chúng sinh.

Đời quá khứ hiện tại vị lai
Hết thảy lời nói đều biết rõ

Nên biết ba đời đều bình đẳng
Đây phương tiện bậc Vô Tỉ Giải.

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, gọi là ba đời. Tất cả lời nói của chúng sinh rất tạp nhạp, bất cứ bạn thông minh như thế nào, cũng học không hết ngôn ngữ của thế giới. Song, Phật có đại trí huệ, Ngài chẳng cần học tất cả ngôn ngữ, mà hoàn toàn hiểu biết hết. Phật là chẳng có thầy mà tự biết, chẳng học mà thấu rõ. Phật lại biết ba đời đều bình đẳng. Tuy nhiên ba đời là như nhau, nhưng bất khả đắc. Tại sao ? Vì tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc. Kiến giải trí tuệ vô tỉ nầy, lại phát ra sức phương tiện.

Bấy giờ, quang minh vượt qua một ức thế giới, chiếu khắp phương đông mười ức thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy ở trong đó, thảy đều hiện rõ. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi trên toà sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng nhau vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với

các Bồ Tát, nhiều như số hại bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, hiệu là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh từ dưới chân của Phật Thích Ca Mâu Ni, vượt qua một ức thế giới, chiếu sáng khắp phương đông mười ức thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, và bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Hết thảy thế giới đều hiện ra ở trong đó. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, vây quanh Phật. Nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương đều có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật cùng nhau tụ lại đi đến chốn Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… Các ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Bất Động Trí Như Lai v.v…

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, khắp tất cả mọi nơi vô lượng Bồ Tát Văn Thù ở tại Đạo tràng của mỗi vị Phật, cùng một lúc phát ra tiếng, diễn nói bài kệ dưới đây.

Khổ hạnh rộng lớn đều tu tập
Ngày đêm tinh siêng chẳng nhàm mỏi
Đã độ khó độ sư tử hống
Khắp hoá chúng sinh là hạnh Phật.

Phật ở tại nhân địa tu vô lượng vô biên khổ hạnh. Có thể nói là dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương, đều là nơi Phật tu hành khổ hạnh. Tu khổ hạnh là gì ? Phật tu khổ hạnh tại núi tuyết sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, để duy trì mạng sống. Khổ hạnh nầy, khổ nhất, khó nhất, ngày đêm tinh tấn siêng năng tu tập, chẳng có nhàm mỏi, chẳng có giải đãi. Phật tu khổ hạnh rộng lớn, cho nên chúng sinh sinh cảm động rất lớn. Chúng sinh vốn cang cường khó điều phục, song, vì Phật đầy đủ đức hạnh, khiến cho chúng sinh nghe pháp sinh niềm tin mà y pháp tu hành.

Từ tâm của Phật nói pháp như là sư tử hống. Sư tử hống còn gọi là quyết định nói, định nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, đây là độ kẻ nhất siển đề (chẳng tin Phật pháp). Định nói vô ngã tồn tại, đây là độ tất cả ngoại đạo (cầu pháp ngoài tâm). Định nói khổ dục chẳng tịnh, đây là độ thiên ma Ba Tuần. Định nói thường lạc ngã tịnh, đây là độ hàng Thanh Văn (A La Hán). Định nói tâm đại bi, đây là độ hàng Duyên Giác (Bích Chi Phật). Định nói Như Lai vô ngại đại trí, đây là độ hàng Bồ Tát (phát tâm bồ đề). Cho nên nói khắp hóa chúng sinh. Phật khắp hóa hết thảy tất cả chúng sinh. Phật

làm gì cũng là vì độ chúng sinh, giáo hóa chúng sinh. Đây là việc làm của Phật. Khi những chúng sinh đáng được độ, đều được độ xong hết, Phật mới vào đại Niết Bàn.

Phật pháp là tuỳ theo nghiệp chướng của chúng sinh mà hưng suy. Chúng sinh nghiệp nặng thì Phật pháp chẳng còn nữa. Chúng sinh nghiệp nhẹ thì Phật pháp sẽ hưng thịnh lên. Có lúc Phật pháp hưng lên rất nhanh mà diệt cũng nhanh, có lúc Phật pháp hưng lên chậm, mà diệt cũng rất chậm, đều là do nghiệp của chúng sinh mà quyết định. Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ra thế giới Ta Bà, có người tin Phật, cũng có người nghe Phật pháp mà chẳng tin. Thời kỳ chánh pháp cũng có tượng pháp, cũng có mạc pháp. Thời kỳ tượng pháp, cũng có chánh pháp, cũng có mạc pháp. Thời kỳ mạc pháp, cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp, bất quá mạc pháp thì nhiều. Phân ra mà nói thì có chánh pháp, tượng pháp, mạc pháp. Nếu hợp lại mà nói thì ở trong mỗi pháp, đều có chánh tượng mạc khác nhau. Ví như thời đại chánh pháp rõ ràng là người như nhau, mà có người tin Phật, có kẻ chẳng tin Phật. Người chẳng tin Phật, chỉ thấy tướng tốt trang nghiêm của Phật, đây tức là thời đại tượng pháp. Thậm chí lúc Phật còn ở đời cũng có rất nhiều chúng sinh chẳng thấy được Phật, cũng chẳng nghe Phật pháp, đây tức là thời đại mạc pháp. Vào thời đại tượng pháp có người chân chánh tu hành, chứng quả khai ngộ, đây tức là thời đại chánh pháp. Có người vốn chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng; đây tức là thời đại mạc pháp.

Hiện tại là thời đại mạc pháp, vì pháp sắp muốn diệt, cho nên chánh pháp cũng rất ít, tượng pháp cũng chẳng nhiều. Vì căn cơ của chúng sinh, hoàn toàn chẳng tin Phật

pháp, hoặc chẳng nhận thức đúng đắn với Phật pháp, mà sinh hồ nghi. Họ cong thẳng thị phi, nói chánh pháp là mạc pháp, mạc pháp nói là chánh pháp, cho nên thời đại nầy là thời kỳ nguy hiểm, khiến cho tâm người rất mê hoặc, bất cẩn một chút thì lạc vào năm dặm mù, mê mất phương hướng, chẳng biết đông tây nam bắc. Đây tức là hồ đồ mà ngu si.

Sự nhìn của tôi đối với Phật pháp, không muốn nói là Phật pháp, có thể nói là tâm pháp của chúng sinh. Phật giáo là tâm lý học vi diệu nhất, cũng là chân lý rốt ráo nhất, đều hợp với đạo lý. Tóm lại, phàm là hợp với đạo lý thì chúng ta tin; không hợp với đạo lý thì đừng tin. Hiện tại chúng ta đang nghiên cứu Phật pháp, thì phải tìm cầu chân lý, phải thâm nhập kinh tạng.

Nghiên cứu Phật pháp tức là nghiên cứu chúng sinh pháp. Trước hết phải biết tư tưởng của chúng sinh là gì ? Tư tưởng của chúng sinh tức là mình chẳng minh bạch, cũng chẳng muốn dạy người khác minh bạch, cho nên chẳng gọi là Phật pháp mà gọi là chúng sinh pháp. Cũng có thể gọi kinh Phật là kinh chúng sinh. Tâm, Phật, chúng sinh, là ba mà một, một mà ba. Điều mà Phật nói bạn có tin chăng ? Vậy chúng ta nói tin tâm pháp. Tâm pháp chẳng tin chăng ? Vậy chúng ta lại nói chúng sinh pháp. Phật nói Phật pháp, tâm nói tâm pháp, chúng sinh nói chúng sinh pháp. Các bạn muốn tin pháp nào thì tin pháp đó, không tin cũng chẳng có cách gì hơn. Vì thời đại mạc pháp, tức là như thế.

Chúng sinh lưu chuyển biển ái dục
Lưới vô minh che lo bức bách

Chí nhân dũng mãnh đều đoạn trừ
Đương nhiên thệ cũng là hạnh Phật.

Chúng sinh là chúng duyên giả hòa hợp mà thành. Chúng sinh có noãn thai thấp hóa bốn thứ khác nhau. Thai sinh như cầm thú bốn chân, noãn sinh như loài phi cầm hai chân, thấp sinh như côn trùng nhiều chân, hóa sinh như bươm bướm... Thai sinh thì lớn lên ở trong thai mẹ, sau đó bèn sinh ra. Noãn sinh thì trứng ở ngoài thân mẹ được nhiệt độ mà lớn lên, sau đó sinh ra. Thấp sinh thì trứng ở chỗ ẩm ước, được khí ấm tự nhiên mà sinh ra. Hóa sinh thì biến hóa mà sinh, như nhộng hóa bướm... Chúng sinh trong sáu nẻo, thì chúng sinh trên trời và chúng sinh địa ngục là hóa sinh. Chúng sinh loài người và súc sinh là thai sinh. Loài A Tu La thì thai noãn thấp hóa bốn thứ sinh. Loài ngạ quỷ thì thai sinh hoặc hóa sinh. Động vật cấp dưới thì noãn thấp hóa ba thứ sinh, động vật cấp cao thì thai sinh.

Vì chúng sinh có ái dục, cho nên trôi nổi ở trong biển sinh tử, chẳng dễ gì thoát khỏi biển khổ. Ở đây có năm thứ nguyên nhân:

1. Nước sâu: Biển ái dục quá sâu, người mà rớt vào, thì bất cứ như thế nào, cuối cùng vẫn lưu chuyển theo sóng.

2. Sóng nhanh: Trong biển ái dục có sóng rất lớn, do đó, mà dễ mê mất phương hướng, chẳng ra khỏi biển khổ được. Người nam nữ thế gian vô minh quá nặng, đàm tình nói ái, luyến ái chẳng thành công thì bèn quyết định tự tử. Đây là bị biển ái dục nuốt chết. Sau đó đi thọ khổ sinh tử trong luân hồi, hoặc vĩnh viễn làm cô hồn dã quỷ; phàm là người tự tử, thì vĩnh viễn chẳng đi đầu thai.

3. Mê tối: Tức là vô minh. Bị nước ái dục ngập chìm mà hồ đồ. Trí huệ quang minh chẳng hiện tiền, mê đồ đen tối hiện ra, càng chẳng biết phương hướng, không thể đến được bờ bên kia, suốt ngày lưu chuyển ở trong biển sinh tử, chẳng được giải thoát.

4. Trùng chấp: Giống như con tằm, làm tơ, tự trói mình. Ở trong biển ái dục không thoát ra khỏi được. Tại sao ? Vì ngư trùng chấp trước, bị lưới tình vây khốn. Như thế nên lưu chuyển ở trong biển ái dục, theo sóng lên xuống, lúc lên trời, lúc ở nhân gian, lưu chuyển không ngừng.

5. Sầu lo: Bị khốn ở trong biển ái dục chẳng thoát ra được, thì sinh lo âu, khổ thọ bức bách. Do đó, mà mất đi trí huệ, mất đi sức lực. Bất cứ loài chúng sinh nào vẫn bị khốn, chẳng cách gì ra được.

Vì Phật siêng tu đủ thứ khổ hạnh, dũng mãnh tinh tấn, cho nên đoạn sạch hết trần lao biển ái dục, mà biến thành trí huệ quang minh. Chúng sinh muốn có trí huệ, thì thệ nguyện học tập theo Phật, đoạn sạch tất cả tâm ái dục, đây mới là hành vi tốt đẹp.

Thế gian phóng dật chấp năm dục
Chẳng thật phân biệt thọ các khổ
Phụng hành Phật giáo thường nhiếp tâm
Thệ độ chúng sinh là hạnh Phật.

Tất cả chúng sinh là hữu tình thế gian, sơn hà đại địa là khí thế gian, tất cả Thánh nhân là chánh giác thế gian. Hiện tại nói thế gian là chỉ hữu tình thế gian mà nói, vì hữu tình chúng sinh phóng dật, chẳng giữ quy cụ mà chấp trước

năm dục. Năm dục là gì ? Tức là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ.

1. Người chấp trước tài, tham mà chẳng biết chán. Vàng bạc chất đầy như núi, cũng chẳng biết đủ, kết quả tay không mà đến, tay không mà đi, chỉ có nghiệp đã tạo ra, theo thân mà đi, theo nghiệp mà sinh.

2. Người chấp trước sắc: Mê sắc đẹp, tham luyến sắc đẹp, cho rằng sắc đẹp là vật quý giá nhất trên đời. Kết quả một cũng chẳng có, hoặc thân bại danh liệt, cuối cùng chẳng còn gì hết. Sắc nầy là chỉ nam nữ mà nói.

3. Người chấp trước danh: Vì muốn dương danh trong thiên hạ, bèn dùng đủ thứ phương pháp để đề cao danh dự, hoặc là làm những việc có danh, khiến cho mọi người đều biết, trở thành nhân vật danh cao tột đỉnh, hoặc là làm chánh trị gia, nhà giáo dục, nhà đại từ thiện, nhưng cuối cùng khó tránh cái chết.

4. Người chấp trước ăn: Cho rằng sơn trân hải vị là thức ăn bổ dưỡng nhất, ăn để cho cường thân sống lâu, nào ai biết được sinh ra đủ thứ bệnh, nào là mỡ quá nhiều, tạo thành hiện tượng não đầy ruột phì, chẳng phải bệnh máu cao, thì là bệnh tiểu đường, kết quả ngược lại bị chết sớm, trước hết đi gặp Diêm Vương.

5. Người chấp trước ngủ: Có thể buông xả đặng tài, sắc, danh, ăn, bốn thứ, chẳng tham cầu, nhưng ngủ buông xả chẳng đặng, vẫn tham luyến, ban ngày ngủ, ban đêm ngủ, ngủ suốt ngày, làm cho hồ đồ, chẳng đi làm việc có ích cho xã hội. Mê hồ một đời như thế, cũng chẳng biết ra khỏi biển khổ. Trong ngũ uẩn, tham ngủ thì thành đệ tam cái, che tấp tâm tánh, chẳng sinh ra được pháp lành. Có câu rằng:

« Tài sắc danh ăn ngủ
Địa ngục năm gian phòng ».

Song, chúng sinh đều chấp vào năm dục, chẳng minh bạch năm dục, chẳng có thật thể mà là tướng hư vọng. Vì nhận thức chẳng rõ mà chấp trước, cho nên tạo ra rất nhiều nghiệp chướng, tương lai chắc chắn thọ quả khổ. Do đó: « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », ba pháp nầy có quan hệ với nhau.

Nếu phụng hành theo Phật giáo, thường thường nhiếp tâm, quản lý tâm của mình, đừng khởi vọng tưởng, chẳng tham năm dục. Hãy nhớ vô thường, đừng có phóng dật, phải phát thệ nguyện, hóa độ chúng sinh, đây là hành vi phải có.

Chúng sinh chấp ngã vào sinh tử
Cầu bờ mé kia không thể được
Khắp thờ Như Lai được diệu pháp
Vì họ diễn nói là hạnh Phật.

Bất cứ loại chúng sinh nào đều có chấp trước ngã, có chấp trước ngã sở. Đây là ta, kia là thuộc về cuả ta. Cứu kính cái ta ở đâu ? Từ trên đầu xuống dưới bàn chân, cũng tìm chẳng được cái ta tồn tại. Tức nhiên vô ngã, tại sao còn chấp trước cái ta ? Bất quá cái ta là người đại biểu tổng gọi chung, đầu, thân, tứ chi, là tên gọi riêng. Cái ta là giả danh hư vọng, nó làm chủ chẳng được, khống chế các bộ phận thân thể hành động chẳng được. Khi già thì không khống chế được mắt đừng mờ, tai đừng điết, răng đừng rụng, tóc đừng bạc. Khi bệnh thì không khống chế được chỗ bệnh

đừng đau, thực dục đừng suy, hành động đừng trở ngại, nói năng đừng ngại. Khi chết thì càng chẳng làm chủ được. Vua Diêm Vương kêu bạn đi canh ba, thì không thể nửa đêm đến. Do đó, đủ thấy căn bản thân thể chẳng phải thuộc về ta. Nếu thật thuộc về ta thì mới nói, mới làm chủ được. Nếu chẳng làm chủ được thì chẳng phải là ta, cũng chẳng phải là của ta. Thân thể của mình còn chẳng làm chủ được, hà huống là vật ngoài thân càng chẳng làm chủ đặng. Cho nên tất cả đừng chấp trước.

Tục ngữ có câu:

« Người sống bảy mươi xưa nay hiếm
Trước trừ niên thiếu sau trừ già
Thời gian còn lại chẳng là bao
Lại còn một nửa ngủ nghỉ.

Tuổi thọ con người tiêu chuẩn là bảy mươi tuổi. Từ nhỏ đến hai mươi tuổi, chẳng có thành tựu gì cả, đây phải trừ đi. Đến lúc hai mươi năm tuổi già, cũng chẳng có tác dụng gì cho lắm, đây phải trừ đi. Như vậy chỉ còn lại ba mươi năm, lại có một nửa thời gian ngủ nghỉ. Tính qua đếm lại chỉ còn thời gian mười lăm năm, trong thời kỳ nầy có sự phát triển gì ? Có thể làm được những gì ? Cho nên nói : « Hư vọng mà sinh, hư vọng mà chết ». Trôi qua một đời, tay không ra đi. Làm việc lành thì sinh về cõi trời, làm việc ác thì xuống địa ngục, làm thiện vừa thì sinh làm người, làm ác vừa thì đọa làm súc sinh.

Có người hỏi : « Hoà Thượng ! Thầy nói như thế, vậy thì con người có thể gì cũng chẳng làm, để cho phát triển tự nhiên ». Suy nghĩ như thế cũng chẳng đúng. Kỳ

thật, còn phải đi làm việc. Làm việc gì ? Phải làm việc thiện, đừng làm việc ác. Do đó, có câu :

« Lựa việc lành mà theo
Việc ác thì sửa đổi ».

Nếu chấp trước cái ta, hoặc chấp trước của ta, thì vào sinh tử. Muốn tìm bờ mé sinh tử thì chẳng thể được, bất khả đắc. Nên đem hết sức lực của bạn để phụng sự cho Phật, thì mới đắc được diệu pháp, phải luôn nhiếp tâm mình, thệ nguyện thế Phật tuyên dương Phật pháp, tuyên dương Phật giáo, tục Phật huệ mạng, đây là hành vi chúng ta phải làm.

Chúng sinh không tựa bệnh ràng buộc
Thường chìm đường ác tăng ba độc
Lửa lớn dữ dội luôn thiêu đốt
Tịnh tâm độ họ là hạnh Phật.

Chúng sinh chẳng có chỗ nương tựa, thì sinh vô minh phiền não đủ thứ bệnh, luôn luôn bị chúng ràng buộc, chẳng được giải thoát. Vì vô minh phiền não mà tạo nghiệp, tạo nghiệp phải thọ báo. Tạo nghiệp thiện thọ báo thiện, tạo nghiệp ác thọ báo ác, chìm đắm ở trong bốn đường ác. Nếu sinh khởi tham sân si ba độc, có ba độc ba nghiệp, thì đoạ vào A tu la, súc sinh, ngạ qủy, địa ngục, bốn đường ác, để chịu báo khổ. Nếu ở trong đường ác, còn chẳng biết sám hối nghiệp chướng, ngược lại tăng thêm tham sân si, như thế thì trí huệ sẽ bị mê hoặc che lấp, giống như mặt trời bị mây che nên biến thành đen tối. Lửa vô minh thiêu đốt rất mãnh liệt, rất dữ dội. Lửa cao ba ngàn

trượng, thiêu đến trời Sơ Thiền. Thứ lửa vô minh nầy càng thiêu càng nóng, thiêu hủy tất cả rừng công đức. Dùng tâm thanh tịnh, trí huệ quang minh để độ thoát chúng sinh trong bốn đường ác, đó là hành vi tốt phải làm.

Chúng sinh mê hoặc mất chánh đạo
Thường hành đường tà vào nhà tối
Vì họ đốt đèn lớn chánh pháp
Luôn luôn chiếu sáng là hạnh Phật.

Vì chúng sinh vô minh mà mê hoặc, dạy họ đi con đường chánh, mà họ lại đi con đường tà. Do đó, có câu :

« Thiên đường có lối chẳng ai đi
Địa ngục không cửa tự tìm đến ».

Hoặc là :

« Thích ăn, thích uống, thích nhảy đầm,
Ham đánh bạc, ham gái đẹp, ham hút độc ».

Đây là đường tà. Hành vi như thế không thầy dạy mà biết hết, chẳng cần học. Nếu dạy họ tu hành như thế nào ? Trì giới như thế nào ? Niệm Phật như thế nào ? Ngồi thiền như thế nào ? Thì họ không muốn y theo pháp tu hành, hoặc là miễn cưỡng, hoặc là phô diễn. Tóm lại, chẳng nhận chân làm thì làm chẳng triệt để, ngược lại luôn luôn đi làm đường tà, làm việc chẳng chánh đáng. Loại chúng sinh nầy sẽ đi vào nhà tối (ngu si), tức cũng là địa ngục. Vì lọai chúng sinh nầy điên đảo, giống như tằm làm tơ, tự trói thân mình, chẳng thấy quang minh. Vì loại chúng sinh nầy mà

đốt lên ngọn đèn chánh pháp, chiếu sáng tâm chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, liễu sinh thoát tử. Đèn pháp đăng nầy, vĩnh viễn chiếu sáng nhà tối của chúng sinh. Đây là hành vi của người hành Bồ Tát đạo phải nên làm.

Chúng sinh chìm nổi các biển cõi
Sầu khổ vô bờ chẳng biết về
Vì họ kiến tạo thuyền pháp lớn
Đều khiến độ được là hạnh Phật.

Chúng ta giống như hạt bụi ở trong hư không, hốt lên hốt xuống, theo nghiệp trôi nổi mà thọ qủa báo. Cho nên chúng sinh chìm nổi trong tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Trong các biển cõi có rất nhiều việc chẳng như ý, sầu lo khổ não chẳng có bờ bến. Ba cõi. Chúng ta chúng sinh chẳng có tri thức chân chánh, cho nên luôn luôn điên đảo, làm ra những việc hoang đường chẳng hợp đạo lý. Do đó, mà chẳng thấy bổn lai chân diện mục, chẳng minh tâm kiến tánh, không thể trở về nguồn cội. Chúng sinh và chư Phật vốn như nhau. Do đó, có câu :

« Tâm, Phật, chúng sinh
Cả ba chẳng khác nhau ».

Vì chúng sinh mê hoặc, nên chưa thành Phật, vì chư Phật giác ngộ mà đã thành Phật. Chúng sinh mê hoặc gì ? Mê là chẳng nhận thức chân lý rõ ràng, hoặc là chẳng phân biệt rõ ràng chánh đạo và tà đạo. Cho nên điên đảo trắng đen, mê chân tìm vọng. Chư Phật giác ngộ gì ? Giác ngộ các pháp thật tướng, thấy được bổn thể bổn tánh, bổn lai

diện mục. Chúng sinh ngu si mà mê hoặc chân lý, chạy theo hư vọng, có lúc phát cuồng, mất đi lý trí. Như thế sẽ dễ đi vào đường tà nguy hiểm, gặp việc nguy hiểm thật đáng thương xót.

Tại sao Phật phải nói pháp ? Vì thương xót chúng sinh. Chúng sinh giống như ruồi, bay lọan xạ khắp nơi, tìm chẳng được lối ra, chẳng biết cách ra khỏi ba cõi. Cho nên Phật bèn tạo lập cầu pháp lớn, khiến cho chúng sinh từ bờ sinh tử bên nầy, đi qua cầu pháp lớn, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Đây là hành vi người tu đạo nên làm.

Thấy chúng sinh tại đường hiểm
Khổ già bệnh chết luôn bức bách
Tu các phương tiện chẳng hạn lượng
Thệ sẽ độ hết là hạnh Phật.

Tại sao Phật phải tu đạo ? Vì thấy tất cả chúng sinh đang ở trong đường hiểm, gặp rắn độc thú dữ xâm hại. Chúng sinh trong sáu nẻo luân hồi, có sinh già bệnh chết bốn khổ lớn. Sự khổ nầy có tánh bức bách, chẳng cách chi thoát khỏi được. Cho nên Phật bèn tu tất cả pháp môn phương tiện, phát nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi đường hiểm ba cõi, đắc được đại an lạc. Đây là hành vi người tu đạo phải làm.

Nghe pháp tin hiểu chẳng nghi hoặc
Rõ tánh không tịch chẳng sợ hãi
Theo hình sáu nẻo khắp mười phương
Khắp dạy quần mê là hạnh Phật.

Người có căn lành lớn thì nghe pháp rồi, tuyệt đối tin chân lý của pháp, chẳng sinh nghi hoặc. Họ thấu rõ tự tánh vốn không tịch mà chẳng sinh sợ hãi. Phật tùy các loài chúng sinh mà ở trong sáu nẻo, hóa hiện mười phương chúng sinh khắp hết thảy mọi nơi, giáo hóa chúng sinh mê hoặc cang cường, lìa khỏi ba cõi đen tối, đắc được tịnh độ quang minh. Đây là hành vi người tu đạo phải làm.

Bấy giờ, quang minh của Phật vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na Do Tha thế giới, ngàn Na Do Tha thế giới, trăm ngàn Na Do Tha thế giới. Như vậy, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết. Tận pháp giới, hư không giới, hết thảy thế giới. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế. Trong mỗi thế giới đó, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính, hết thảy trong đó, đều hiện rõ ràng. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề đó, đều thấy Như Lai ngồi trên tòa sư tử liên hoa tạng. Có các Bồ Tát,

nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cùng vây quanh Phật. Do nhờ thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chốn Phật. Các vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v... đến từ thế giới Kim Sắc .v.v... đức Phật ở thế giới đó, là Bất Động Trí Như Lai .v.v...

Lúc đó, quang minh dưới bàn chân của Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra, vượt qua mười ức thế giới, chiếu khắp phương đông trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, Na Do Tha ức thế giới, trăm Na Do Tha ức thế giới, ngàn Na Do Tha ức thế giới, trăm ngàn Na Do Tha ức thế giới. Như vậy vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tính, không thể gọi, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, hết thảy thế giới. Ở phương nam, phương tây, phương bắc và bốn hướng, trên dưới, sáu phương cũng đều như thế. Mỗi thế giới trong mười phương, đều có trăm ức cõi Diêm Phù Đề, cho đến trăm ức trời Sắc Cứu Kính. Ở trong hết thảy thế giới, đều hiện ra trong quang minh dưới chân của Phật. Trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đang ngồi trên tòa sư tử Liên Hoa Tạng, diễn nói đại pháp diệu nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đang vây quanh Phật.

Nhờ đại oai thần lực của Phật, nên mỗi phương trong mười phương thế giới, đều có một vị đại Bồ Tát, đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tụ lại cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, gần gũi Phật. Mười vị đại Bồ Tát đó, tức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… Các ngài đến từ thế giới Kim Sắc .v.v… Đức Phật ở thế giới đó là Bất Động Trí Như Lai v.v…

Bấy giờ, tất cả mọi nơi, đều có Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở chỗ đức Phật, đồng thời phát ra tiếng, nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vô lượng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tại khắp mọi nơi, ở trong mỗi đạo tràng của Phật, cùng một lúc phát ra tiếng nói mười bài kệ dưới đây.

Một niệm quán khắp vô lượng kiếp
Không đến không đi cũng không ở
Như vậy biết rõ việc ba đời
Vượt các phương tiện thành Thập Lực.

Chúng ta chúng sinh quán sát một việc gì, cũng rất khổ tâm suy nghĩ, phí rất nhiều thời gian để tính toán, dụng rất nhiều não lực để nghĩ thử. Tuy nhiên bây giờ có máy vi tính, cũng có rất nhiều phiền toái, song, trí huệ của Phật siêu hơn máy vi tính ngàn vạn lần ! Chỉ trong một niệm, Phật có thể quán sát hết thảy sự việc trong mười phương ba đời vô lượng kiếp. Một niệm đó, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng ở. Một niệm đó, chiếu thời gian và không gian, thấu rõ sự việc ba đời. Phật vượt qua tất cả

pháp môn phương tiện, thành tựu mười lực của Phật. Phật trong vô lượng kiếp siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si, mới chứng được ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông, mười lực .v.v…

Ba thân tức là :

1. Pháp thân: Tích tụ lý pháp làm thân, chân như diệu lý, như là hư không, cho nên đầy khắp tất cả mọi nơi, do đó, mà « vô tại vô bất tại ».

2. Báo thân: Là tích tụ trí huệ làm thân. Các hoặc đã thanh tịnh mà thành tựu phước đức trí huệ thân.

3. Ứng thân: Là tích tụ cơ duyên làm thân. Có cơ duyên để độ, thì thị hiện hóa thân để độ. Như trăng hiện trong nước, hang không truyền thanh.

Bốn trí là :

1. Thành sở tác trí: Thành công tất cả việc làm.

2. Diệu quán sát trí : Dùng diệu trí để quán sát tất cả cảnh giới, chẳng khởi tâm phân biệt.

3. Bình đẳng tánh trí : Chẳng có tâm ta người, khắp cứu giúp tất cả hữu tình chúng sinh.

4. Đại viên cảnh trí : Hay hiện phi không, phi hữu, tất cả tướng, lại hiện hữu vi, vô vi, tất cả các pháp.

Năm nhãn tức là :

1. Thiên nhãn : Trên quán trời Tam Thập Tam, dưới thấy địa ngục vô gián.

2. Nhục nhãn : Nhục nhãn nầy chẳng phải là mắt của phàm phu bình thường, mà là một mắt khác. Có thể thấy người, thấy qủy, thấy thần, thấy Phật Bồ Tát.

3. Huệ nhãn : Tức là mắt trí huệ, thấu rõ được lý chân như thật tướng.

4. Pháp nhãn : Quán sát được tận hư không biến pháp giới, trong hết thảy mỗi hạt bụi, đều có tam tạng mười hai bộ kinh.

5. Phật nhãn: Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không thấy.

Sáu thông là:

1. Thiên nhãn thông: Thấy được người trên trời và tất cả cảnh giới.

2. Thiên nhĩ thông: Nghe được tiếng nói của người trên trời nói chuyện và tiếng nhạc trời.

3. Tha tâm thông: Biết được vọng tưởng khởi lên trong tâm của người khác.

4. Túc mạng thông: Biết được nhân duyên đời trước của người khác.

5. Thần túc thông: Trong định xuất du, thuận tâm sở dục, chẳng bị hạn chế.

6. Lậu tận thông: Tất cả các lậu đoạn sạch chẳng còn, đắc được cứu kính, thẳng đến Niết Bàn.

Mười lực tức là mười sức trí huệ :

1. Trí lực biết xứ phi xứ : Biết đạo lý và phi đạo lý của tất cả mọi vật.

2. Trí lực biết nghiệp chướng ba đời : Biết nhân qủa báo ứng ba đời của tất cả chúng sinh.

3. Trí lực biết thiền giải thoát tam muội : Biết tất cả thiền định và tám giải thoát với tam muội lực.

4.Trí lực biết các căn thắng liệt : Biết tất cả các căn thắng hoặc liệt.

5. Trí lực biết đủ thứ giải : Biết được đủ thứ tri giải của tất cả chúng sinh.

6. Trí lực biết đủ thứ giới : Biết đủ thứ cảnh giới khác nhau của tất cả chúng sinh thế gian.

7. Trí lực biết tất cả chí sở đạo : Biết tu năm giới mười pháp lành, thì đến nhân gian, trên trời; tu pháp Bốn đế Bát chánh đạo thì đến Niết Bàn.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại : Biết sinh tử của chúng sinh và nghiệp thiện ác, dùng thiên nhãn để quán sát mà chẳng chướng ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu : Biết túc mạn của chúng sinh và biết Niết Bàn vô lậu.

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí : Biết tất cả vọng, hoặc dư tập, vĩnh viễn đoạn trừ không sinh.

Còn có mười lực. Tức là :

1. Lực rộng lớn.
2. Lực tối thượng.
3. Lực vô lượng.
4. Lực đại uy đức.
5. Lực nan hoạch.
6. Lực bất thoái.
7. Lực kiên cố.
8. Lực bất khả hoại.
9. Lực bất tư nghì.
10. Lực vô năng động.

Lại có mười lực :

1. Lực thân mạng không thể hoại.
2. Lực lỗ lông dung trì.
3. Lực công giữ lớn nhỏ.

4. Lực định dụng tự tại.
5. Lực thường biến diễn pháp.
6. Lực đức tướng hàng ma.
7. Lực viên âm biến triệt.
8. Lực tâm vô chướng ngại.
9. Lực pháp thân vi mật.
10. Lực đầy đủ hạnh trí.

Mười phương vô tỉ Thiện Danh Xưng
Vĩnh lìa các nạn thường hoan hỉ
Khắp đến tất cả các cõi nước
Rộng vì tuyên dương pháp như vậy.

Danh xưng của hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều chẳng sánh bằng danh xưng của Phật. Thiện danh xưng là vĩnh viễn xa lìa tất cả tai nạn bất như ý, thường sinh hoan hỉ cát tường. Khắp đến mười phương tất cả cõi nước chư Phật, vì chư Phật tuyên dương diệu pháp, giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ pháp bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, sớm thành giác quả.

Vì lợi chúng sinh cúng dường Phật
Như ý đó được quả tương tự
Nơi tất cả pháp đều thuận biết
Khắp trong mười phương hiện thần lực.

Vì lợi ích chúng sinh lìa khổ được vui, do đó, mà cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật. Cúng dường chư Phật tựa như đắc được qủa vị Phật. Trong tám

vạn bốn nghìn pháp môn, môn nào cũng đều thấu suốt thì sẽ đắc được trí huệ vô tỉ. Đối với tất cả đạo lý đều nghinh nhận mà giải, chẳng có khó khăn. Tất cả trí huệ nầy hay biết rõ các pháp thật tướng, khắp đến các cõi nước chư Phật trong mười phương, hiện ra đại uy đức thần thông lực. Ai được như thế ? Phật Thích Ca Mâu Ni mới được như thế. Vì Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa tại nhân địa thì tu hành đủ thứ pháp môn, cho nên mới đắc được thần thông diệu dụng như thế.

Ban sơ cúng Phật ý nhu nhẫn
Vào sâu thiền định quán pháp tánh
Khắp khuyên chúng sinh phát đạo tâm
Nhờ đó sớm thành quả vô thượng.

Từ khi ban đầu phát bồ đề tâm, cúng dường Tam Bảo, tâm ý đó rất nhu hòa và nhẫn nại. Chẳng cang cường mà nhu hoà, chẳng bạo động mà nhẫn nại, như vậy mới có thể vào sâu thiền định, đắc được chánh định chánh thọ chân chánh. Thiền định nông cạn thì chẳng kiên cố, có lúc sẽ sinh tâm thối chuyển. Thiền định thâm sâu thì luôn luôn ở trong định, thường thường quán sát các pháp thật tướng. Phật giáo là tông giáo chẳng ích kỷ, tự mình phát bồ đề tâm, cũng khắp khuyến người khác phát bồ đề tâm. Tự mình giác ngộ rồi cũng dạy người khác giác ngộ. Tự mình chứng được diệu quả vô thượng cũng khiến cho người khác chứng được diệu quả vô thượng.

Nhu hòa nhẫn nại là mỹ đức của người tu đạo, nếu nhận chân tu hành, thì nhất định sẽ thành tựu đạo nghiệp. Nói một cách dễ hiểu tức là chẳng có nóng giận. Do đó,

nhu hay khắc cang, nhu hay thắng cường. Nên nhớ ! Đừng để tâm báo thù, tức là nhẫn. Gặp việc chẳng như ý thì phải nhẫn, gặp người phỉ báng thì phải nhẫn, gặp chuyện thị phi thì phải nhẫn. Người xưa có nói :

« Nhẫn một chút sóng yên gió lặng
Lùi một bước biển đẹp trời xanh ».

Tôi thường nói :

« Nhẫn là báu vô giá
Người người xử không tốt
Nếu biết xử dụng nó
Mọi việc đều tốt đẹp ».

Nếu có công phu nhẫn nhục thì tu đạo nhất định sẽ thành công; nếu chẳng có công phu nhẫn nhục thì chẳng dễ gì thành công.

Người tu đạo phải có chánh hạnh và trợ hạnh. Chánh hạnh là tự mình thời khắc tu hành, trợ hạnh là trợ giúp người khác để tu hành, khiến cho họ pháp bồ đề tâm, pháp tâm vô thượng đạo. Nếu chẳng có tâm phân biệt để trợ hạnh, chẳng có tâm tuyển chọn để trợ hạnh. Không màng là thân sơ đều xem như nhau, không màng là gần xa, đều bình đẳng. Bạn tin tôi thì tôi cũng khuyên bạn phát đạo tâm, bạn chẳng tin tôi, thì tôi cũng khuyên bạn phát đạo tâm. Đây là trợ duyên trực tiếp khuyên người phát đạo tâm tu hành, cũng là gián tiếp trợ giúp cho chính mình tu hành đạo nghiệp, tức cũng là lập công, lập đức, lập ngôn. Mình tốt cũng muốn cho họ tốt; mình đắc được thọ dụng cũng muốn người khác đắc được thọ dụng. Mình đắc được diệu quả

cũng muốn người khác đắc được diệu qủa. Đây là tinh thần từ bi hỷ xả của Phật Giáo.

Mười phương cầu pháp lòng không đổi
Vì tu công đức khiến đầy đủ
Có, không hai tướng đều diệt trừ
Người nầy thấy Phật đúng chân thật.

Người tu đạo phải tìm hỏi bạn cùng tu, thỉnh cầu minh sư để chỉ đạo, tức cũng là cầu thiện tri thức để giáo hóa. Phải đến mười phương thế giới, phàm là chỗ nào có bậc thiện tri thức, thì nhất định đi cầu pháp, khiến cho mình minh tâm kiến tánh. Thiện tri thức là gì ? Phàm là người siêng tu giới định huệ, tức là thiện tri thức. Ác tri thức là gì? Phàm là người có tham sân si, tức là ác tri thức.

Có là có tâm tự mãn, không là không tâm tự ti, tức cũng là ta, người (nhân, ngã) hai tướng. Không rơi về không, không rơi về có. Rơi về không là vô biên, rơi về có là hữu biên, chẳng có « không, có » hai bên tức là trung đạo. Trung đạo tức là chân không sinh diệu hữu. Diệu hữu sinh chân không, chân không diệu hựu không thể phân ra. Nói nó là chân không chăng ? Lại có diệu hữu, nói nó là diệu hữu chăng ? Lại có chân không. Do đó :

« Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không ».

Chúng ta tu đạo tức là tu chân không diệu hữu. Nếu chẳng có chân không, thì không thể thành Phật; nếu chẳng có diệu hữu, thì không thể tu hành. Tu cũng chẳng có, tu nó làm gì ? Vì có diệu hữu, cho nên mới tu hành. Bổn lai là

chẳng có (chân không), một khi tu hành thì có (diệu hữu). Chân không chẳng không, mới có diệu hữu; diệu hữu chẳng hữu, mới gọi chân không. Quét sạch hai tướng có, không, thì « Bổn lai chẳng một vật, chỗ nào dính bụi bặm » ? Đừng có đầu lại thêm đầu, đừng cỡi lừa đi tìm lừa. Đừng giống như Diễn Nhã Đạt Đa soi gương, thấy trong gương có đầu người, cho rằng mình chẳng có đầu, bèn phát cuồng loạn hỏi : « Đầu của tôi đâu mất rồi » ? Chạy đến ngã tư gặp người bèn hỏi : « Ông có thấy đầu của tôi ở đâu không »? Đây là hiện tượng ngu si phát điên. Vốn chẳng mất đầu mà nói là đầu chẳng có. Đây tức là chẳng minh bạch đạo lý có, không, hai tướng. Nếu quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, thì đó là « Bổn lai diện mục ». Đây tức là thật sự thấy Phật, thấy được tự tánh thiên chân Phật.

Người thời xưa, chịu ngàn vạn khổ sở, chẳng sợ gian nan, một lòng cầu pháp, vì pháp quên mình, chỉ hướng về trước, tuyệt đối chẳng lùi về sau. Giống như ngài Huyền Trang Đại Sư đi Ấn Độ cầu pháp, bị khốn ở giữa sa mạc, bèn phát nguyện rằng :

« Thà đi về Tây phương mà chết
Chứ không về Đông độ mà sống ».

Tâm cầu pháp như thế thật là vĩ đại ! Tâm chân thành như thế, thì dù gặp hoàn cảnh gian nan khốn khổ như thế nào, cũng tuyệt đối chẳng thay đổi chí nguyện cầu pháp. Song, đắc được pháp thì nhất định phải có công đức, mới viên mãn. Nếu có pháp mà không có đức thì sẽ gặp ma chướng. Ma chướng có thiên ma, địa ma, nhân ma, tài ma, sắc ma, nội ma, ngoại ma .v.v… Vì muốn tu hành mới có ma đến thử bạn. Nếu chẳng tu hành thì chẳng có ma. Có

người nói: « Tức nhiên là như thế thì tôi chẳng dám tu hành ». Bạn chẳng tu hành thì chẳng thành đạo, chẳng có công đức. Tu đạo đều là người quý trọng nhất ở thế gian, do đó:

« Có đạo người người tu
Có đức người người kính ».

Người có đạo đức thì được mọi người tôn kính và khâm phục. Cho nên phải tu đạo, phải tu đức, đạo đức đầy đủ thì gọi là Phật.

Tại sao chúng ta không thể thành Phật ? Vì đạo đức chưa viên mãn đầy đủ. Khi nào viên mãn đầy đủ, thì không thể tự mãn (kiêu ngạo). Tại sao ? Vì mãn thì tổn thất, khiêm mới thọ ích. Nếu như bạn cảm thấy lớn hơn bất cứ ai, thì chẳng có hy vọng thành Phật. Giống như ngoại đạo, họ nói Thiên Chúa là lớn nhất, chỉ có một Thiên Chúa, người khác không thể làm Thiên Chúa, chỉ có thể làm kẻ nô lệ cho Chúa. Không thể trái với ý của Chúa, không thể làm trái ngược việc của Chúa, vì Thiên Chúa là người chuyên chế, độc tài, cường quyền, không bình đẳng, có giai cấp, cho nên không cho bất cứ ai làm Thiên Chúa, chỉ để cho mình y làm. Tổng thống thế gian, ai ai cũng đều có phần, chỉ cần có tài năng, phục vụ cho dân chúng, tức là có tư cách được bầu làm tổng thống. Phật giáo cũng như thế, ai ai cũng có thể thành Phật. Chỉ cần tinh tấn tu hành, thì có thể thành Phật, Không chịu tu hành thì tuyệt đối chẳng thành Phật. Cho nên nói Phật giáo là bình đẳng, Phật giáo là vĩ đại. Không giống như Thiên Chúa, bất cứ tu hành như thế nào, cũng không thể làm Thiên Chúa, chỉ có thể làm nô lệ. Tư tưởng như thế tuyệt đối chẳng hợp với đạo lý. Đây

chẳng phải là phỉ báng mà là nghiên cứu chân lý. Chân lý mới là bình đẳng, mới là dân chủ. Dân chủ chẳng phải là sở hữu của tư nhân, mà là sở hữu của nhân dân. Chân lý là cộng hữu, chứ chẳng phải độc hữu.

Đến khắp mười phương các cõi nước
Rộng nói diệu pháp hưng nghĩa lợi
Trụ nơi thật tế chẳng giao động
Người nầy công đức đồng với Phật.

Người tu đạo phải phát tâm rộng lớn, giáo hóa khắp hết thảy chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh siêng học Phật đạo. Còn phải quên người vô ngã. Tuy nhiên giáo hóa chúng sinh, nhưng chẳng có chúng sinh mà tôi giáo hóa. Căn bản chẳng có ngã, công đức nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hạnh, đều phải hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Khắp đến mười phương cõi nước để giáo hóa chúng sinh, rộng nói diệu pháp. Diệu pháp là pháp đối cơ, nếu chẳng đối cơ thì diệu cũng chẳng diệu; nếu đối cơ thì không diệu cũng diệu. Hưng lên sự nghiệp có ý nghĩa, để lợi ích tất cả chúng sinh, do đó : « Phàm có sự lợi ích, không thể không hưng lên ». Đó là tận tất cả pháp phương tiện để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Mình có định lực, mới có thể trụ ở nơi thật tế (chân lý), mới được như như bất động, liễu liễu thường minh. Đối cảnh vô tâm, mà chuyển được cảnh giới. Tóm lại, chẳng bị cảnh giới chuyển thì chẳng giao động. Nếu thật như thế thì có định lực, thường chẳng động, chẳng bị tất cả cảnh giới làm giao động, thì người đó công đức giống như Phật.

Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp
Tất cả đều là bồ đề phần
Nếu nghe rồi ngộ pháp tánh
Như vậy người đó thường thấy Phật.

Như Lai, chẳng từ đâu đến, cũng chẳng về đâu. Tức cũng là đến mà chẳng đến, đi mà chẳng đi, cho nên gọi là Như Lai. Pháp của Phật nói có ba Tạng mười hai bộ. Ba Tạng là Tạng Kinh, Tạng Luật, Tạng Luận. Tạng Kinh hiển thị định học, Tạng Luật hiển thị giới học, Tạng Luận hiển thị huệ học. Kinh Luật Luận ba Tạng tức là giới định huệ ba học vô lậu. Phật pháp tức là phương pháp siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Mười hai bộ chẳng phải có mười hai bộ kinh, mà là kinh điển của Phật nói, nội dung phân làm mười hai bộ phận. Mười hai bộ phận là gì ? Trước hết nói bài kệ :

« Trường hàng trùng tụng cập cô khởi,
Ví dụ nhân duyên dữ tự thuyết
Bổn sự bổn sinh vị tằng hữu
Phương quảng luận nghị và thọ ký ».

1. Trường hàng: Là văn dài từng hàng, từng hàng, trong kinh, cho nên gọi là trường hàng.

2. Trùng tụng: Dùng kệ tụng lại văn trường hàng ở trước, khiến cho người tụng dễ hiểu nghĩa kinh, dễ nhớ.

3. Cô khởi: Là cô độc mà có kệ, kinh văn trước sau đều chẳng có quan hệ, mà là hốt nhiên trong kinh xuất hiện mấy câu kệ, giống như Kinh Pháp Cú.

4. Ví dụ: Dùng phương pháp ví dụ để nói rõ đạo lý của pháp. Dùng một vật gì để ví dụ một việc nào đó.

5. Nhân duyên: khi giảng một bộ kinh thì có nhân duyên gì để nói ? Như Kinh Lăng Nghiêm do nhân duyên Ngài A Nan bị nữ Ma Đăng Già dùng chú Phạm Thiên mê hoặc, để dẫn dụ đi đến nhà của cô ta, muốn phá đồng thể của ngài A Nan. Phật ở trong định biết, sai ngài Bồ Tát Văn Thù trì Chú Lăng Nghiêm, đi trước đến cứu Ngài A Nan thoát nạn phụ nữ.

6. Tự thuyết : Có người thỉnh pháp, Phật mới nói, chẳng có người thỉnh, Phật chẳng nói pháp. Chỉ có Kinh A Di Đà không thỉnh mà nói. Tại sao ? Vì chẳng ai biết được cảnh giới của cõi Cực Lạc, cho nên chẳng có ai thỉnh pháp. Phật vì thương xót chúng sinh, mà nói pháp môn dễ tu dễ chứng nầy.

7. Bổn sự : Hoặc là chuyện của Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc của các vị đại Bồ Tát, hoặc của các vị đại A La Hán, trong đời quá khứ, sự nghiệp tu hành hoằng pháp lợi sinh.

8. Bổn sinh : Tất cả sự tích hoặc là của Phật, hoặc là của Bồ Tát trong đời nầy.

9. Vị Tằng Hữu : Pháp chưa từng nói qua, chẳng có ai biết pháp nầy. Hoặc là sáu thứ chấn động, hoặc là thần thông mười tám biến, là pháp chưa từng nghe qua.

10. Phương Quảng : Tức là kinh văn phương chánh quảng đại, giống như Kinh Hoa Nghiêm. Bộ kinh nầy lớn nhỏ dung với nhau, một nhiều không ngại, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

11. Luận nghị : Nghiên cứu tất cả nghiã lý cuả Kinh điển để thảo luận, rút tỉa chân lý.

12. Thọ ký : Phật thọ ký cho Bồ Tát, hoặc thọ ký cho các vị A La Hán. Phật nói : « Ông ở đời sau, ở thế giới gì ? Trong kiếp nào mà thành Phật ? Phật hiệu là gì ? Thọ mạng bao lâu » ? Giống như Phật Thích Ca, thuở xưa khi tu hành Bồ Tát Đạo, thì lần nọ gặp Phật Nhiên Đăng, đi qua đường bùn lầy. Ngài dùng đao cắt tóc của mình trải đường cho Phật Nhiên Đăng đi qua, để khỏi dơ chân Phật. Vị Phật đó bèn thụ ký cho Ngài : « Ông ở đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, trụ ở thế giới Ta Bà ».

Phật chuyển diệu pháp luân tức là nói đạo lý Tam Tạng mười hai bộ. Phàm là giảng kinh thuyết pháp đều là chuyển diệu pháp luân. Pháp luân là hình tròn, không thể dừng lại không động. Các vị xem ! nước sông lớn, hằng ngày đều chảy. Chúng ta chùa Kim Sơn, hằng ngày đều giảng kinh, tức là kiến lập cầu pháp lớn, kiến lập thuyền pháp lớn, chuyển diệu pháp luân.

Ở trong đạo tràng, trồng hạt giống bồ đề thì kết quả bồ đề. Ai giác ngộ đạo nầy thì người đó có phần. Nếu nghe qua rồi thì sẽ minh bạch thật tướng của tất cả các pháp, pháp tánh của tất cả các pháp. Thật tướng của các pháp là chân không. Song, trong chân không lại có diệu hữu. Ngộ được nghĩa chân thật nầy thì người đó thường thấy pháp thân của Phật.

Chẳng thấy thập lực không như huyễn
Tuy thấy chẳng thấy như mù thấy
Phân biệt chấp tướng chẳng thấy Phật
Rốt ráo lìa chấp mới thấy được.

Thấy được mười lực của Phật, song, đừng trụ ở trong mười lực. Phải thấy mà chẳng chấp trước, thì mới là thật thấy. Như chẳng thấy mười lực của Phật, không như huyễn, như hoá, như không hoa, đừng chấp trước. Nếu chẳng thấy mười lực như thế, thì trụ ở trong mười lực của Phật, cho rằng đây là thật có. Nghĩa là tuy thấy được mười lực cuả Phật, song, chẳng minh bạch mười lực là không, vốn là chẳng hình tướng, còn chưa thấu rõ thật sự, chẳng thấy tức là chẳng minh bạch. Chẳng minh bạch thì giống như người mù, nhìn chẳng thấy vật gì. Nếu chỉ thấy đen tối, chẳng thấy được ánh sáng thì giống như chẳng thấy được.

Tuy nhiên thấy được mười lực, nhưng chẳng minh bạch diệu dụng cuả mười lực. Tại sao nói như thế ? Vì nhìn thấy hoặc chẳng nhìn thấy, hoặc có mười lực cuả Phật, hoặc chẳng có mười lực cuả Phật. Đây đều là dụng công phu trên hình tướng, dùng tâm phân biệt để thủ lấy tướng Phật. Đây là chẳng thấy được tự tánh thiên chân Phật, chẳng thấy được pháp thân chân thật cuả Phật. Nếu lìa khỏi tất cả sự chấp trước thì sẽ thật thấy được pháp thân của Phật.

Chúng sinh theo nghiệp đều khác nhau
Mười phương trong ngoài khó thấy hết
Thân Phật vô ngại khắp mười phương
Không thể thấy hết cũng như vậy.

Trí huệ quang minh của Phật tận cùng hư không khắp pháp giới. Nghiệp chướng cuả chúng sinh đen tối, cũng tận cùng hư không khắp pháp giới. Nghiệp chướng

chẳng có thật thể, chẳng có hình tướng. Nếu có hình tướng thì nghiệp chướng của một chúng sinh sẽ đầy hư không.

Nghiệp lực cuả chúng sinh có đủ thứ khác nhau. Có nghiệp thiện, có nghiệp ác. Nghiệp thiện thì kết quả thiện, nghiệp ác thì kết quả ác, đây là định luật nhân quả, tơ hào chẳng sai.

Giảng đến dây, nghĩ đến một câu chuyện buồn cười. Phong tục Trung Quốc đến mùa Xuân âm lịch, thì nhà nào cũng treo "Xuân liễn", viết chữ cát tường, biểu thị Xuân đến, vạn sự như ý. Trong chùa cũng treo "Xuân liễn", năm đó tôi mười sáu tuổi, thuận tay biên câu: "Trí huệ như hải" bốn chữ, treo trên tường.

Sư huynh của tôi thấy rồi đọc tới đọc lui "Trí huệ như hải, trí huệ như hải" đọc chẳng ngừng.

- Phía sau anh ta tôi nói: "Nghiệp lực của anh như hải" !

- Anh ta vừa nghe, thì lửa vô minh nổi dậy cao ba trượng, nổi giận nói: "Ông khinh người quá đáng ! Năm mới sắp đến mà mắng tôi, nghiệp lực như hải" !

- Tôi nói : "Xin sư huynh đừng có nóng giận, tôi nói sư huynh nghiệp thiện như hải, sư huynh thấy sao" ?

- Anh ta nghe bèn cười lên.

- Tôi nói : "Sư huynh một chút định lực cũng chẳng có, còn tu đạo gì ? phải quên nghiệp thiện đi, nghiệp ác cũng quên luôn, như thế mới có thể tu đạo".

Thấy anh ta đờ ra, câm mồm, chẳng nói được câu nào. Về sau đi khắp nơi, đều nói : "Thầy đó thật có trí huệ, một chữ có thể khiến cho người nổi giận, một chữ cũng có thể khiến cho người sinh hoan hỉ".

Tôi hy vọng các vị học Phật pháp, đừng bị cảnh giới lay chuyển mà phải chuyển được cảnh giới, đó mới là thật có định lực. Nghiệp của chúng sinh, mười phương trong ngoài không thể hoàn toàn đều thấy được. Pháp thân cuả Phật cũng vô ngại, cũng đầy khắp mười phương, cũng giống như nghiệp của chúng sinh, không thể hoàn tòan thấy được, là cùng một đạo lý.

Ví như trong không vô lượng cõi
Không đến không đi khắp mười phương
Sinh thành diệt hoại chẳng chỗ nương
Phật khắp hư không cũng như thế.

Ví như ở trong hư không, có vô lượng vô biên các cõi nước, tuy nhiên chẳng đến, cũng chẳng đi, nhưng khắp cùng mười phương. Sinh, thành, diệt, hoại, bốn giai đoạn, chẳng có chỗ nương tựa. Pháp thân cuả Phật là đầy khắp hư không, cũng như thế.

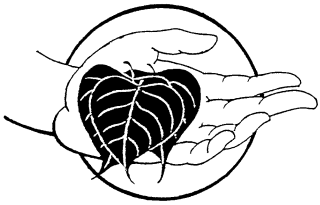

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 13

PHẨM BỒ TÁT VẤN MINH THỨ MƯỜI

Bồ Tát là gì ? Đầy đủ là Bồ Đề Tát Đoả, vì gọi tắc cho nên chỉ gọi hai chữ Bồ Tát. Bồ đề dịch là giác. Tát Đoả dịch là hữu tình, tức là giác hữu tình, giác ngộ tất cả hữu tình, còn có thể nói là hữu tình giác, tức cũng là bậc giác ngộ trong tất cả hữu tình. Tóm lại, tự giác giác tha, hy vọng tương lai giác hạnh viên mãn mà chứng đắc quả vị Phật.

Bồ Tát còn dịch là chúng sinh đại đạo tâm, tức là ở trong chúng sinh có người đại đạo tâm (đạo tâm lớn). Thế nào là có đại đạo tâm ? Tức là chẳng sợ tất cả việc gian nan khốn khổ, làm hết mình, làm những gì cũng đều lợi ích chúng sinh, chứ chẳng lợi ích cho mình. Cho nên nói Bồ Tát chỉ biết lợi người, chẳng biết lợi mình. Vì đạo tâm lớn nên đắc quả vị cũng lớn. Nếu đạo tâm không lớn, thì đương nhiên đắc quả vị cũng chẳng lớn. Bồ Tát còn gọi là Đại Thiện Sĩ, Đại Ẩn Sĩ, Đại Xứ Sĩ, Đại Cư Sĩ .v.v… Nói tóm lại, phàm là người lợi ích chúng sinh thì đều có thể gọi là Bồ Tát.

Thuở xưa khi Phật Thích Ca tu Bồ Tát đạo, thì chẳng tiếc thân mạng để giáo hóa tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh. Có một đời, Phật từng xả thân cứu cọp đói. Một ngày nọ, trời đổ tuyết quá nhiều, cọp chẳng cách chi

tìm được thức ăn, đói quá chịu chẳng nổi nữa, bèn dẫn cọp con đi tìm thức ăn, nhưng cũng chẳng có thức ăn, Lúc đó, Phật (lúc tu Bồ Tát hạnh) thấy hoàn cảnh như thế, động lòng thương xót, nguyện đem thân thể nầy bố thí làm thức ăn cho cọp, cam nguyện hy sinh để cúng dường cọp đói. Tinh thần như thế thật là quá vĩ đại !

Lại có một đời, Phật từng cắt thịt bố thí cho chim ưng. Một ngày nọ, Phật (lúc tu Bồ Tát đạo) tĩnh tọa ở dưới gốc cây, hốt nhiên một con chim cáp bay đến, cầu xin bảo hộ, ở phía sau một con chim ưng hung ác đuổi theo đến, muốn bắt chim cáp. Do đó, Phật bèn bảo hộ chim, thương hại chim cáp.

- Lúc đó, chim ưng nói với Phật rằng: Ngài là người tu hành mà không bình đẳng, nó là thức ăn của tôi, Ngài bảo hộ sinh mạng của nó an toàn, còn để tôi chết đói chăng?

- Bồ Tát nghĩ, Phật pháp là bình đẳng với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt, do đó, từ bi nói: Ta có thể cắt thịt thân tôi để cúng dường cho ngươi.

- Chim ưng nói: "Được ! Như vậy mới công bằng". Do đó, Bồ Tát dùng đao cắt thịt ở đùi của mình, để bố thí cho chim ưng, song, chim ưng tham quá độ, một miếng thịt cũng không no, đến khi cắt hết thịt trên thân cũng chẳng no, chẳng chần chờ gì nữa, bèn bay lên hư không, hiện thân trời Đế Thích. Nguyên lai là Trời Đế Thích đến khảo nghiệm trình độ tu hành của Bồ Tát.

Phật vì cứu hộ chim cáp mà cắt thịt của mình, cam tâm tình nguyện bố thí cho chim ưng, đây là hành Bồ Tát đạo. Vì thật tâm hành Bồ Tát đạo, cho nên thịt lại sinh ra

như cũ. Bồ Tát đạo chẳng dễ thực hành, tuy chẳng dễ nhưng cũng phải thực hành, không hành thì làm sao thành Bồ Tát ? Muốn thành Phật thì phải hành Bồ Tát đạo.

Phật Thích Ca đã từng xả thân cứu cọp đói, cắt thịt cho chim ưng, chúng ta là đệ tử của Phật, kiểm thảo lại mình có thể làm được như thế chăng ? Và phản tỉnh lại mình có tâm từ bi đối với chúng sinh chăng ? Phật giáo thì dùng từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Có người nói : "Tôi có thể làm được". Phải làm được rồi mới tính, không thể miệng nói mà chẳng thực hành, đó là nói dối. Do đó, có câu : "Nói tốt, nói hay, chẳng thực hành thì chẳng phải đạo". Phải thực hành mới là đạo.

Các bạn ! Chúng ta nên học tinh thần hy sinh của Phật, vì lợi ích tất cả chúng sinh, dù là đất nước vợ con, hoặc đầu mắt tuỷ não cũng phải bố thí. Chỉ cần chúng sinh cần, thì nhất định sẵn sàng bố thí, chẳng phân biệt xa gần, đều như nhau.

Vấn (hỏi) là gì ? Tức là vấn pháp và vấn nạn, tức cũng là vấn của "vấn đề". Bồ Tát có đạo lý của pháp chẳng minh bạch, phải thỉnh vấn Bồ Tát khác, cầu giải đáp. Hoặc là đã minh bạch đạo lý đó, mà cố ý vấn nạn, đây chẳng phải là tìm phiền não, mà là nghiên cứu, hoặc biện luận, khiến cho Bồ Tát chẳng minh bạch, cũng thấu rõ đạo lý chân chánh.

Giống như một phẩm Kinh văn nầy, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài đối với tất cả các pháp đã thông đạt vô ngại, có thể nói là chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không thấu, song, Ngài vẫn phải hỏi. Tại sao ? Vì Ngài đại biểu cho tất cả chúng sinh để hỏi. Ngài hỏi Bồ Tát Giác Thủ: "Tâm tánh tất nhiên là một, sao có đủ thứ phân biệt»? Lại

hỏi Bồ Tát Tài Thủ : "Tức nhiên chúng sinh là không, tại sao Phật hiện thân giáo hóa điều phục»? Lại hỏi Bồ Tát Bảo Thủ : "Tất cả chúng sinh tức vô ngã, vô ngã sở, tại sao có thọ khổ, có thọ vui»? Lại hỏi Bồ Tát Đức Thủ : "Phật ngộ một thứ pháp, tại sao nói nhiều thứ pháp»? Lại hỏi Bồ Tát Mục Thủ : "Phật tu ruộng phước là bình đẳng, tại sao chúng sinh đắc được quả báo khác nhau»? Lại hỏi Bồ Tát Cần Thủ : "Phật nói giáo pháp là một, chúng sinh cùng lúc nghe pháp, tại sao có người ra khỏi ba cõi, có người không thể ra khỏi ba cõi"?

Lại hỏi Bồ Tát Pháp Thủ : "Phật từng nói, phàm là người thọ trì chánh pháp, có thể đoạn phiền não, có thể phá vô minh, tại sao có người thọ trì chánh pháp mà chẳng đoạn phá»? Lại hỏi Bồ Tát Trí Thủ : "Giáo pháp của Phật, trí tuệ là bậc nhất, tại sao còn khen ngợi lục độ và tứ vô lượng tâm»? Lại hỏi Bồ Tát Hiền Thủ : "Chư Phật dùng một thừa pháp ra khỏi ba cõi, tại sao tất cả cõi Phật, hết thảy mọi sự, có đủ thứ khác nhau"? Bồ Tát Văn Thù hỏi chín vị đại Bồ Tát chín câu hỏi ở trên.

Bồ Tát chẳng còn hý luận, chẳng hỏi những điều chẳng có ý nghĩa. Nếu có vị Bồ Tát hỏi : "Ăn cơm để sống, hay là sống để ăn cơm»? Vị Bồ Tát nầy chẳng phải là Bồ Tát thật. Các vị hãy nghĩ xem, cứu kính ăn cơm để sống hay là sống để ăn ? Vấn đề nầy nên nghiên cứu cho kỹ, một khi triệt để minh bạch, thì sẽ hiểu ý nghĩa của đời người.

Minh là gì ? Tức là minh bạch. Minh bạch để trả lời những vấn đề được hỏi (vấn). Minh bạch mới trả lời, nếu không minh bạch thì không thể trả lời. Do đó, có câu : "Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri». Không biết mà nói biết là nói dối.

Biết mà nói không biết, cũng là nói dối. Cho nên dùng chữ "minh" mà không dùng chữ đáp, chìa khoá là ở chỗ nầy. Chúng ta học Phật pháp, tức là học pháp môn chẳng nói dối. Minh bạch đạo lý đó, mới trả lời vấn đề đó. Không minh bạch đạo lý đó, thì đừng trả lời vấn đề đó. Đây là bổn phận của người tu đạo.

Phẩm nầy thuộc phẩm thứ mười trong bổn Kinh, cho nên gọi là Phẩm Bồ Tát Vấn Minh Thứ Mười. Phẩm nầy rất quang trọng. Người nghiên cứu Phật pháp, phải đặc biệt chú ý, nên lắng tâm nghe giảng. Đây là cơ hội khai trí huệ. Mọi người nên thu phục tâm viên ý mã vọng tưởng lại, nhất định phải đắc được pháp ích. Tại sao chúng ta chẳng thành đạo ? Vì lười biếng, chẳng tu Phật pháp, hoặc chẳng nhận chân tu hành, cho nên chẳng thành tựu, lãng phí thời gian, cuối cùng chẳng được gì. Mọi người trong sự bận rộn đến nghe Kinh Hoa nghiêm, đây là căn lành đã trồng đời trước, mới có cơ hội ngày hôm nay.

Hy vọng mọi người khuyên những người thân bạn bè tốt, đến chùa Kim Sơn nghe Kinh Hoa Nghiêm, như thế sẽ được công đức không thể nghĩ bàn. Nghe Kinh đối với thân tâm đều có lợi ích, có thể nói trăm lợi mà chẳng có điều hại nào, so với sự thưởng thức nhạc vui chẳng chánh đáng gấp vạn lần. Nếu đem thời gian bình thường xem tivi để niệm Phật, thì lợi ích không thể tả. Ví như lúc lâm chung tâm đã chuẩn bị, thì tâm chẳng tán loạn, chẳng hốt hoảng, sẽ một lòng niệm Phật, sẽ an tường vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hóa sinh trên hoa sen, chẳng có khổ đau nào, chỉ hưởng các điều vui. Đây la nơi nương tựa cứu kính của mỗi người. Phàm là người ham xem tivi, thích nhảy đầm, hãy nên lập

tức quay trở lại, hướng về đường bồ đề giác ngộ ! Phải biết thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Hôm nay có đạo tràng thuyết pháp, đừng bỏ lỡ cơ hội nầy, bằng không về sau hối hận đã quá muộn màng. Do đó, có câu :

"Đừng đợi đến già mới học đạo
Mồ hoang đầy dẫy người thiếu niên».

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Giác Thủ rằng : Phật tử ! Tâm tánh là một, sao lại thấy có đủ thứ sự khác nhau ? Nào là hướng về đường lành, đường ác, các căn đầy thiếu, thọ sinh khác nhau, xinh đẹp xấu xí, khổ vui khác nhau. Nghiệp chẳng biết tâm, tâm chẳng biết nghiệp. Thọ chẳng biết báo, báo chẳng biết thọ. Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí chẳng biết cảnh, cảnh chẳng biết trí.

Khi nói xong Phẩm Quang Minh Giác, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mới hướng về Bồ Tát Giác Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Đệ tử của Phật ! Nếu nói tâm và tánh là một, thì tại sao có đủ thứ nghiệp báo khác nhau ? Nếu hướng về đường thiện, thì phải trụ ở đường thiện. Nếu hướng về đường ác, thì phải trụ ở đường ác. Tại sao lại có hướng về đường thiện, có hướng về nẻo ác ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài hãy khai thị, tôi rửa tai cung kính nghe».

«Các căn của con người, tại sao có viên mãn hoặc thiếu khuyết ? Khi sinh thì có các căn đồng nhau, có các căn chẳng đồng nhau. Đây là đạo lý gì ? Nếu là một, tại sao có người tướng mạo xinh đẹp ? Có người tướng mạo xấu xí ? Có người thọ khổ, có người hưởng vui ? Tại sao khổ vui khác nhau ? Nghiệp cảm thọ, chẳng biết tâm là thế nào ? Tâm chẳng biết nghiệp là ra sao ? Tại sao đó đây đều chẳng biết ? Thọ chẳng biết lúc nào báo đến, báo chẳng biết lúc nào thọ đến ? Tâm chẳng biết thọ, thọ chẳng biết tâm. Nhân chẳng biết duyên, duyên chẳng biết nhân. Trí huệ chẳng biết cảnh giới, cảnh giới chẳng biết trí huệ, Đây là lý do gì ? Xin Ngài nói rõ ràng tỉ mỉ để cho tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý nầy».

Bấy giờ, Bồ Tát Giác Thủ dùng kệ đáp rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Giác Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề, mà Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

Nay Ngài hỏi nghĩa nầy
Vì tỏ ngộ quần mê
Tôi theo lý tánh đáp
Xin Ngài hãy lắng nghe.

Bồ Tát Giác Thủ nói : "Hiện tại Ngài hỏi những nghĩa lý đó, chẳng phải Ngài chẳng minh bạch mà hỏi, mà là đại biểu cho tất cả chúng sinh bị vô minh che đậy để hỏi. Ngài muốn khiến cho hết thảy chúng sinh minh bạch đạo lý của tất cả các pháp, mà khai ngộ, chẳng làm việc điên đảo

nữa. Nay tôi y chiếu theo đạo lý của pháp để trả lời những câu hỏi của Ngài. Hy vọng Ngài hãy chú ý lắng nghe. Vì Ngài là đại biểu cho chúng sinh để thỉnh pháp, cho nên Xin Ngài đặc biệt tụ tinh hội thần, để nghe đạo lý tôi nói».

Các pháp chẳng tác dụng
Cũng chẳng có thể tánh
Nên đó đây tất cả
Thảy đều chẳng biết nhau.

Các pháp (sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp) bổn thân của nó chẳng có tác dụng. Tại sao ? Vì các pháp là không, chẳng có thật thể, cho nên nói các pháp chẳng tác dụng. Tức nhiên các pháp chẳng tác dụng, tại sao Phật lại phải nói pháp ? Do đó, có câu :

"Phật nói tất cả pháp
Ứng sinh tất cả tâm
Nếu không tất cả tâm
Sao dùng tất cả pháp" ?

Nguyên nhân Phật nói pháp, là vì chúng sinh có tất cả mao bệnh, cho nên dùng pháp để đối trị tập khí mao bệnh. Tập khí mao bệnh chẳng còn nữa, thì pháp cũng chẳng dùng nữa. Pháp là phương pháp, khi có mao bệnh thì dùng phương pháp để chữa trị.

Phương pháp nầy chẳng phải thật có, mà là giả thiết hư vọng. Ví như lúc người có bệnh, thì phải mời bác sĩ đến bắt mạch, sau đó cho toa thuốc, uống thuốc, như thế bệnh mới khỏi. Bệnh khỏi rồi thì thuốc chẳng dùng nữa. Bổn thể

của pháp và thuốc cũng đồng một đạo lý. Có bệnh thì uống thuốc, không bệnh thì không thể uống thuốc bậy bạ, nên buông bỏ thuốc mới đúng. Trong Kinh Kim Cang có nói:

«Pháp còn phải xả,
Hà huống phi pháp».

Sau khi dùng các pháp rồi, thì chẳng còn thể chân thật, vì nó là không, chẳng có thể cũng chẳng có dụng, cho nên tất cả pháp, đó đây chẳng biết nhau.

Sắc pháp chẳng biết tâm pháp, tâm pháp cũng chẳng biết sắc pháp; tâm sở pháp chẳng biết bất tương ưng pháp, bất tương ưng pháp chẳng biết tâm sở pháp. Tất cả pháp bổn thân chẳng có tánh tri giác, vì là không tịch, bất quá là tên mà thôi, cho nên pháp và pháp chẳng biết nhau.

Ví như nước trong sông
Các dòng đua nhau chảy
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Bồ Tát Giác Thủ lại đưa ra nhiều ví dụ để nói rõ đạo lý nầy. Các pháp thật tướng tuy là không tịch, nhưng có thể dùng đất nước gió lửa, bốn đại để nói rõ đạo lý các pháp thật tướng.

1. Dùng nước để ví dụ, vì nước chảy tát dụng, cho nên đó đây chẳng biết nhau.

2. Dùng lửa để ví dụ, vì lửa tác dụng, khởi diệt, nên đó đây chẳng biết nhau.

3. Dùng gió để ví dụ, vì gió có động tác, nên đó đây chẳng biết nhau.

4. Dùng đất để ví dụ, vì đất có tác dụng nhậm trì, nên đó đây chẳng biết.

Dùng bốn thứ nầy để ví dụ đạo lý các pháp thật tướng.

Nước chảy: dùng sự chảy để ví dụ các pháp thật tướng, có mười nghĩa lý. Mười nghĩa lý nầy chẳng biết nhau, tuy chẳng biết nhau, nhưng thành tựu đạo lý chảy.

1. Nghĩa lý thứ nhất : Trong Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao của Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : "Trước chảy chẳng tự chảy, do sau đẩy dẫn chảy, tức trước chảy chẳng tự tánh, nên chẳng biết ở sau». Ở trước chảy, chẳng biết mình đang chảy, mà là bị nước phía sau đẩy, đuổi tới, cho nên lưu động. Vì ở trước chảy, mình chẳng có tự tánh, cho nên chẳng biết bị nước phía sau chảy đuổi tới mà chảy.

2. Nghĩa lý thứ hai : Trong Sớ Sao có nói: "Sau chảy tuy đẩy trước, mà chẳng đến phía trước chảy, nên cũng chẳng biết nhau». Nước chảy phía sau, tuy là đẩy nước chảy phía trước, nhưng chẳng đến phía trước chảy. Tuy chảy phía trước chẳng có tự tánh tự thể, song, nó chảy, vẫn là tự chảy. Phía sau chẳng đến phía trước chảy, cho nên trước chảy và sau chảy đều chẳng biết nhau.

3. Nghĩa lý thứ ba : Trong Sớ Sao có nói : "Trước sau chẳng tự chảy, do ở trước dẫn nên chảy, tức ở sau chẳng có tự tánh, nên chẳng biết ở trước». Chảy phía sau cũng chẳng phải tự hướng về trước chảy, mà là phía trước chảy dẫn dắt mà chảy. Vì vậy cho nên ở sau chảy cũng chẳng có tự tánh, cũng chẳng biết mình bị ở trước chảy dẫn dắt mà chảy.

4. Nghĩa lý thứ tư : Ở trong Sớ Sao có nói : "Ở trước tuy dẫn ở sau, mà chẳng về sau, nên cũng chẳng biết nhau». Ở trước chảy, tuy là dẫn phía sau chảy, nhưng tự chảy, chẳng về phía sau chảy, cho nên phía trước chảy, và phía sau chảy, đều chẳng biết nhau.

5. Nghĩa lý thứ năm : Trong Sớ Sao có nói : "Năng đẩy và sở dẫn chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Chảy phía sau đẩy sự chảy phía trước; sự chảy phía trước dẫn dắt sự chảy phía sau. Tuy là hai nhưng chẳng phải hai, cho nên chẳng biết nhau.

6. Nghĩa lý thứ sáu : Trong Sớ Sao có nói : "Năng dẫn và sở đẩy chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía trước hay dẫn, và sự chảy phía sau sở đẩy, chẳng hai, chẳng phân được đó đây, trên hình thức mà nhìn thì có trước chảy và sau chảy, nói trên thật tế thì một cũng chẳng có, cho nên chẳng biết nhau.

7. Nghĩa lý thứ bảy : Trong Sớ Sao có nói : "Năng đẩy và sở đẩy chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía sau là năng đẩy, sự chảy phía trước là sở đẩy. Năng đẩy và sở đẩy chẳng hai, cũng chẳng có năng đẩy, cũng chẳng có sở đẩy, cho nên chẳng biết nhau.

8. Nghĩa lý thứ tám : Trong Sớ Sao có nói : "Năng dẫn và sở dẫn cũng chẳng hai, nên chẳng biết nhau». Sự chảy phía trước là năng dẫn, sự chảy phía sau là sở dẫn. Năng dẫn và sở dẫn cũng chẳng hai, cho nên chẳng biết nhau.

9. Nghĩa lý thứ chín : Trong sớ sao có nói : "Năng đẩy và năng dẫn đều chẳng có, nên chẳng biết nhau». Phía sau chảy năng đẩy phía trước chảy, phía trước chảy năng dẫn phía sau chảy, nhưng chẳng đều có. Nếu có năng đẩy,

thì chẳng có năng dẫn, nếu có năng dẫn, thì chẳng có năng đẩy, cho nên chẳng biết nhau.

10. Nghĩa lý thứ mười : Trong Sớ Sao có nói : "Sở đẩy và sở dẫn cũng đều chẳng có, nên chẳng biết nhau». Phía trước chảy là sở đẩy của phía sau chảy; phía sau chảy là sở dẫn dắt của phía trước chảy. Song, chúng cũng chẳng đầy đủ, cũng chẳng hoàn toàn, cho nên chẳng biết nhau.

Đưa ra mười nghĩa lý ở trên, để nói rõ nước chảy vốn là không, chẳng có phân biệt ở trước chảy và ở sau chảy. Song, chúng ta tri kiến phàm phu, ở trong chẳng có sự phân biệt lại đi tìm phân biệt, muốn phân biệt ra những đạo lý đó. Các pháp thật tướng vốn không tịch, không chẳng một vật. Cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói :

Bổn lai không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm ?

Tất cả các pháp thật tướng, ví như nước trong sông, đua nhau chảy. Sóng sau đuổi sóng trước, Sóng trước lại đuổi sóng trước; sóng trước dẫn sóng sau, sóng sau lại dẫn sóng sau. Giống như thi đua, cùng nhau bôn ba mà tiêu diệt. Song, sóng trước và sóng sau chẳng biết nhau. Bổn thể của các pháp thật tướng cũng là đạo lý nầy.

Lửa cũng như thế, gió cũng như thế, đất cũng như thế. Bốn đại có lúc trợ giúp với nhau, có lúc đối địch với nhau. Khéo dùng nó thì bốn đại trợ giúp nhau; chẳng khéo dùng nó thì bốn đại khắc chế với nhau.

Thân thể của chúng ta, tức là đất nước gió lửa bốn đại hình thành. Nước mắt, nước tiểu, máu mồ hôi .v.v… là thuộc về nước. Độ ấm thuộc về lửa. Hơi thở thuộc về gió. Da thịt gân cốt thuộc về đất. Bốn đại điều hòa thì thân thể

khoẻ mạnh. Bốn đại chẳng điều hòa, thì thân thể sinh bệnh. Khi sinh thì bốn đại hòa hợp, khi chết thì bốn đại phân tán. Bốn đại hòa hợp thì thành thân người, bốn đại phân tán thì thành không; đất trả về cho đất, nước trả về cho nước, lửa trả về cho lửa, gió trả về cho gió, đâu trả về đấy. Lúc ấy da thịt gân cốt trả về cho đất, máu mủ mồ hôi nước mắt .v.v… hợp với nước mà làm một, thể nóng hợp với lửa mà làm một, hơi thở với gió hợp mà làm một.

Trong hư không cũng có bốn đại. Ban ngày mặt trời chiếu soi đại địa, phát sinh sức nóng mà thành khí nóng, đây là hoả đại, tận hư không khắp pháp giới. Ban đêm mặt trăng chiếu đại địa, phát sinh sức lạnh mà có sương, đây là sức nước, tận hư không biến pháp giới. Khí cao đè nén chảy vào đè nén khí thấp, do đó, mà thành khí. Ở trong hư không lại có rất nhiều hạt bui, hạt bụi là đất, cho nên hư không cũng có đất nước gió lửa bốn đại. Bốn đại nầy cùng tác dụng cho bạn, bạn sống sáu mươi tuổi, thì cho bạn mượn dùng sáu mươi năm. Sống một trăm tuổi, thì cho bạn mượn dùng một trăm năm. Khi bạn chết đi thì đâu trả về đấy.

Con người có bổn tánh chân thật chăng ? Có, tức là Phật tánh, tức là chân như. Con người là loài linh trong vạn vật, mượn giả tu chân, mượn bốn đại giả túi da hôi thối để tu tự tại. Như Lai đại giác Phật tánh vốn có. Cho nên cử chỉ hành động, đừng có cái ngã, đừng để cái ngã ở trước, cho rằng mình là số một, ta là lớn nhất, hoặc chấp vào danh lợi, đây đều là hư vọng ! Chỉ có bổn lai trí huệ quang minh, mới là chân thật không hư.

Vào hai ngàn sáu trăm năm về trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã phát hiện ra trí huệ của tự tánh vốn có. Hiện

tại chúng ta học Phật pháp, nghiên cứu tự tánh thiện chân Phật vốn có, chúng ta vốn tức là Phật, vì từ chân khởi vọng liền mê hoặc, cho nên đến bây giờ vẫn là chúng sinh.

Nương theo nước có sự chảy, ví như nương chân vọng tưởng liên tục. Tức là chân vọng liên tiếp không ngừng, từ chân khởi vọng, nói nó là chân, lại có chút giả, nói nó là giả, lại có chút chân.

Nương ngọn lửa khởi diệt, ví như nương chân vọng khởi diệt. Tức là chân vọng sinh khởi rồi lại diệt mất. Vọng sinh ra tức là hiện vọng, vọng diệt rồi lại hiện chân. Đây là từ chân khởi vọng.

Nương gió có động tác, ví như vọng dùng nương chân khởi, tức là vô minh, Do đó, có câu : "Một niệm không giác, sinh tam tế", là do vô minh sinh ra. Đây là từ chân khởi vọng.

Nương đất có nhậm trì, ví như vọng là chân sở trì. Vọng vẫn ở trong chân, giống như mặt sấp ngửa của bàn tay. Mặt sấp không lìa mặt ngửa của bàn tay, mặt ngửa không lìa mặt sấp. Cho nên nói phiền não tức bồ đề, tức cũng là đạo lý nầy. Phiền não chẳng lìa khỏi bồ đề; bồ đề cũng chẳng lìa khỏi phiền não, nó là một, giống như nước tức là băng, băng tức là nước. Băng hóa thành nước, nước đông lại thành băng. Có phiền não tức là nước thành băng, không có phiền não tức là băng tan thành nước, tức là phiền não hóa thành bồ đề. Trở về nguồn cội tức trở về tự tánh vốn có của chúng ta, đừng để nước đông thành băng.

Các pháp vốn là không tịch. Tức nhiên là không, tại sao Phật phải nói pháp ? Vì chúng sinh có đủ thứ tâm phân biệt. Nói tất cả pháp là vì đối trị tất cả tâm phân biệt. Chúng sinh vốn chẳng có tâm phân biệt, tự tánh vốn có là

như như bất động, liễu liễu thường minh, nhưng vì bị hoàn cảnh sở chuyển, trong không sinh ra có, cho nên sinh ra rất nhiều tâm phân biệt. Bồ Tát dùng đủ thứ lý luận để hình dung tất cả các pháp, nhưng những lý luận đó cũng là hư vọng, bất quá mục đích khiến cho chúng sinh biết tất cả pháp hữu vi là hư vọng, như mộng huyễn bọt nước, như sương cũng như điện, hãy quán sát như thế.

Cũng như đống lửa lớn
Lửa dữ cùng lúc cháy
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như thế.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi : "Tâm tánh là một, sao lại có đủ thứ quả báu hiện ra»? Bồ Tát Giác Thủ dùng đủ thứ ví dụ để hình dung tất cả các pháp, nói tâm tánh giống như nước chảy, nước chảy có rất nhiều hiện tượng tự nhiên, nhưng đó đây chẳng biết nhau. Đạo lý nầy vẫn nói chưa xong, lại đưa ra hoả đại trong bốn đại để nói rõ.

Cũng giống như lửa lớn tụ lại với nhau, bèn phát ra ngọn lửa dữ dội, theo ngọn lửa ở trước mà cháy, nhưng đó đây chẳng biết nhau. Phật nói tất cả pháp, tâm tánh của chúng sinh cũng như thế, đều chẳng biết nhau.

Lại như gió mạnh thổi
Lay động các sự vật
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Lại giống như gió mạnh, gió phía trước dẫn gió phía sau; gió phía sau lại đẩy gió phía trước. Đạo lý nầy cũng như nước chảy. Có lúc gió sinh ra, nhưng chẳng có chỗ đến, có lúc gió lại ngừng, cũng chẳng có chỗ đi. Có khi gió thổi lay động các sự vật. Gió nhìn chẳng thấy, vậy sao lại biết có gió? Nhìn cỏ hoa cây cối lay động, thì biết có gió, đây tức là lay động.

Gió chẳng biết nhau, gió phía trước chẳng biết gió phía sau, gió phía sau cũng chẳng biết có gió phía trước. Vì gió chẳng có thực thể tự tánh, tất cả bổn thể của các pháp cũng như thế.

Thuở xưa, ông vua có phước báu, nhân dân có hạnh phúc, mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an. Lúc đó, năm ngày gió, một ngày mưa. Gió thổi nhẹ nhàng, chẳng thổi cây cối phải vang ra tiếng; còn mưa thì mưa nhỏ, chẳng làm cho sói mòn đất lở, khí tượng đều tự nhiên. "Cập thời phong và cập thời gió", lúc nên thổi gió mát, thì thổi gió mát, lúc nên thổi gió ấm, thì thổi gió ấm. Lúc nên mưa thì mưa, lúc nên đổ tuyết thì đổ tuyết, nhưng tuyệt đối chẳng cuồn phong bạo vũ. Đây tức là mưa thuận gió hoà. Vì mưa gió điều hòa, cho nên ngũ cốc trúng mùa, nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, mọi người sinh sống an vui chẳng sầu lo. Lúc đó, đất nước cũng thái bình, nhân dân cũng an lạc, đây tức là quốc thái dân an. Khí hậu thời xưa là như thế, chẳng giống như khí hậu hiện tại, trong trạng thái khác thường, tất cả chẳng chánh thường, nên có gió mà chẳng có gió, không nên có gió mà có gió, có lúc bão tố thổi sập nhà, gãy đổ cây cối, tạo thành tai nạn nặng nề. Hoặc lúc nên mưa mà không mưa, lúc không nên mưa mà mưa, có khi mưa như đổ nước, làm ngập lụt ruộng rẫy, biến thành đồng

nước, tạo thành chẳng có nhà để ở. Tại sao lại như thế ? Vì tâm người chẳng như xưa, tham sân si quá nặng, ích kỷ lợi mình mà chẳng nghĩ đến người khác, cho nên phải chịu quả báo tập thể như vậy.

Lại như các đất đai
Lay chuyển vì nương trụ
Đó đây chẳng biết nhau
Các pháp cũng như vậy.

Lại giống như tất cả đại địa (địa cầu), cùng nhau triển chuyển, nương hư không mà trụ. Do đó:

"Đất nương nước,
Nước nương gió,
Gió nương hư không,
Hư không chẳng chỗ nương».

Nếu trái đất chẳng chuyển động, thì sẽ bị hủy diệt. Tại sao ? Vì gió nhiếp trì nó chẳng được, thì trái đất sẽ lìa khỏi quỹ đạo. Trái đất chuyển động mới phát sinh sức nhiếp trì mà tồn tại. Trái đất và trái đất (một thái dương hệ có một trái đất, ở trong ngân hà có vô lượng thái dương hệ) đều chuyển động ở trong hư không, đó đây chẳng biết nhau. Tất cả bốn thể của các pháp cũng như thế.

Mắt tai mũi lưỡi thân
Tâm ý các tình căn
Do đây thường lưu chuyển
Mà không thể chuyển được.

Mắt, tai, muĩ, lưỡi, thân, tâm, ý, sáu căn của chúng ta thường bị cảnh giới chuyển. Tại sao ? Vì có tình căn. Nếu đoạn trừ tất cả tình căn, thì không bị lưu chuyển trong sinh tử, chẳng bị phiền não gây rắc rối. Và chẳng có bất cứ người nào, để chủ tể chi phối sáu căn của bạn lưu chuyển trong sinh tử, mà là chính tình căn của bạn lưu chuyển. Đây đều chẳng biết nhau, mà là chính mình lưu chuyển trong sinh tử sáu nẻo luân hồi.

Pháp tánh vốn không sinh
Thị hiện mà có sinh
Trong đó không thể hiện
Cũng không chỗ hiện vật.

Pháp tánh tức là thật tánh của các pháp, thật tánh là không. Vì là không, cho nên chẳng chỗ sinh. Tuy chẳng chỗ sinh, nhưng nó hay hiện mà có sinh, sinh ra pháp đó, đây là sinh mà không sinh. Pháp tánh vốn là chân không, thị hiện mà có sinh, đây là diệu hữu, song, cũng chẳng thật tại. Tuy nói pháp tánh vốn là không, nhưng ở trong chân không sinh ra diệu hữu. Sự sinh nầy chẳng cứu kính, chẳng triệt để, chẳng phải thường trụ bất hoại.

Pháp tánh vốn không sinh mà thị hiện có sinh, chứ chẳng phải là có kẻ chủ tể, chẳng phải nói tôi dạy nó sinh, tôi dạy nó hiện. Đây là duyên gì ? Vì nguồn gốc là từ pháp sở hiện ra, chẳng có một vật thể, cũng chẳng có một chủ tể năng hiện, cũng chẳng có một vật sở hiện, bổn lai là hư vọng, chẳng có cảnh giới thật tại.

Chúng ta nhận cảnh giới hư vọng chẳng thật làm thật, chẳng biết nó là vô thường, cho nên chấp trước huyễn có, mà quên mất bổn lai chân không, nhận huyển có là thật thể. Nếu phá chấp trước huyễn có thì hợp với diệu lý của chân không vốn có.

Tỳ Kheo Mã Thắng (một trong năm vị Tỳ Kheo đầu tiên) đến thành Xá Vệ khất thực. Ngài đi đường mắt chẳng nhìn tà, uy nghi trang nghiêm, trên đường bị Ngài Xá Lợi Phất và Ngài Mục Kiền Liên gặp được, các Ngài chưa từng thấy ai uy nghi trang nghiêm như Tỳ Kheo Mã Thắng, thậm chí rất ngạc nhiên, trong tâm bèn khởi tâm cung kính. Do đó, bèn đi đến trước mặt Tỳ Kheo Mã Thắng, chắp tay lại hỏi : "Thiện tri thức ! Xin hỏi : Ngài từ đâu mà học được uy nghi như thế, sự trang nghiêm như thế, chúng tôi rất khâm phục»! Tỳ Kheo Mã Thắng bèn nói :

«Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta Đại Sa Môn
Thường nói lời như vậy».

Nghĩa là tất cả các pháp đều từ duyên sinh, từ duyên diệt. Vì duyên sinh chẳng có tánh, chẳng có tự thể. Thầy của tôi là Đại Sa Môn, Ngài thường thường nói như vậy, để dạy chúng tôi, y pháp tu hành.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phật và Mục Kiền Liên (hai người tu học bên ngoại đạo) nghe bèn khai ngộ. Do đó, có câu :

« Nghe một buổi nói pháp
Hơn mười năm đọc sách».

Hai người bèn đi lễ Phật, thỉnh Phật nói pháp, mong Phật khai thị, bỏ tà về chánh. Hai người dẫn hai trăm vị đệ tử, cùng đi đến quy y xuất gia với Đức Phật, làm đệ tử của Phật, về sau trở thành trí huệ bậc nhất và thần thông bậc nhất, đều chứng quả A La Hán. Đây là các đạo lý các pháp từ duyên sinh, duyên sinh không tánh.

Phật giáo ở tây phương mới truyền vào chưa được bao lâu, phàm là người xuất gia, đều nên học theo vị Tỳ Kheo Mã Thắng, uy nghi trang nghiêm, để một ấn tượng tốt cho người tây phương. Lời nói cử chỉ hành động đều phải hợp với uy nghi.

Bất cứ là Tỳ Kheo, hoặc là Tỳ Kheo Ni, đi ra bên ngoài làm gì, đều phải cẩn thận, đừng có tuỳ tiện, tổn uy nghi. Vàng của chùa Kim Sơn là từ trong các tống, nó đem ý của thức thứ sáu, truyền tống vào thức thứ tám. Nó giống như là bưu điện, cùng nhau truyền đạt tin tức. Còn là căn nhiễm ô, vì với bốn thứ phiền não căn bản tương ưng, tức là ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái. Ngã si là vô minh, ngu nơi ngã tướng, mê chẳng có ngã lý. Ngã kiến là ngã chấp, nơi phi ngã pháp, vọng tánh là ngã. Ngã mạn là ngông láo kiêu mạn, nương sở chấp ngã, khiến cho tâm cao hứng, Ngã ái là ngã tham, nơi sở chấp ngã, sinh ra đam trước sâu nặng. Còn gọi là Mạt na thức, dịch là tư lượng. Tư lượng ngã si, ngã kiến, ngã mạn, ngã ái, chẳng có tơ hào gián đoạn. Đây là thức căn bản vọng hoặc của tất cả chúng sinh.

Thức thứ tám là thức A lại gia, dịch là tàng, hay ẩn tàng tất cả chủng tử thiện ác (thần thức). Mọi hành vi việc làm của thức thứ bảy, đều ẩn chứa ở trong kho của thức thứ tám. Nếu là hạt giống tốt, thì tương lai sẽ được quả báo thiện. Nếu là hạt giống ác, thì tương lai sẽ được quả báo ác.

Tóm lại, khi mê hoặc là thức A lại gia, khi khai ngộ là đại quang minh tạng.

Tuy nhiên sáu căn đối với sáu trần mà sinh ra sáu thức, song, chẳng có tự tánh, chẳng có thật thể. Vì chúng sinh có tâm phân biệt, cho nên có đủ thứ thức. Nếu chẳng có tâm phân biệt thì là chân không, chẳng có thật thể để tìm. Giống như tất cả sơn hà đại địa, bổn lai là vắng lặng, chúng ta có tâm phân biệt và tâm chấp trước, mới hiện ra những cảnh giới đó.

Theo lý mà quán sát
Tất cả đều không tánh
Pháp nhãn không nghĩ bàn
Đây thấy chẳng điên đảo.

Y chiếu theo lý để quán sát tất cả sự và tất cả pháp, thì đều chẳng có tánh và thể. Nếu dùng pháp nhãn để quán sát, thì tất cả đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Dùng pháp nhãn để quán sát tất cả lý sự, thì những gì thấy đều chẳng điên đảo. Nếu dùng mắt của phàm phu để quán sát tất cả lý sự, thì đều là thấy điên đảo. Người khai mở ngũ nhãn, đắc được thần thông không chướng ngại, sự thấy nầy mới chẳng phải là thấy điên đảo, mà là thấy đúng sự thật.

Hoặc thật hoặc không thật
Hoặc vọng hoặc không vọng
Thế gian xuất thế gian
Chỉ có nói lời giả.

Trong quyển luận của Bồ Tát Long Thọ có nói :

«Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Tên cũng là giả danh
Danh cũng nghĩa trung đạo».

Bài kệ nầy nói rằng, phàm là pháp từ nhân duyên sinh ra đều chẳng có tự tánh, cũng chẳng có thật thể, cho nên tôi nói là vắng lặng. Nó cũng có giả danh (các pháp) mà thôi. Không giả hợp lại tức là trung đạo. Nghĩa trung đạo chẳng lệch về không, chặng lệch về có, không rơi vào hai bên, tức là trung đạo. Lại có lối nói rằng, chẳng chấp đoạn, chẳng chấp thường, tức là trung đạo. Nếu chấp đoạn thì lệch về không. Nếu chấp thường thì lệch về có. Không có hai bên chẳng chấp trước, tức là trung đạo.

Thật là có, vọng là không. Hoặc nói là có, hoặc nói là không, hoặc nói có mà không có, hoặc nói không mà chẳng không. Trong trung luận có nói :

« Tất cả pháp chân thật
Tất cả pháp chẳng thật
Cũng thật cũng không thật
Không thật không không thật
Là tên các Phật pháp ».

Pháp thế gian và pháp xuất thế gian, đều là giả danh mà thôi. Chỉ có nói pháp mà chẳng có bổn thể thật tế. Phàm là nói ra được, đều chẳng phải đệ nhất nghĩa đế. Đệ nhất nghĩa đế thì nói không ra, chẳng có lời lẽ có thể nói ra, cũng chẳng có văn tự có thể tả ra được, cho nên nói chỉ có nói lời giả.

Bài kệ nầy là kệ nói ở trước, tổng quát nói lại. Đoạn Kinh văn nầy, dùng đất nước gió lửa bốn đại để ví như các pháp. Ở trong mỗi đại, có đủ thứ ví như, để hiển rõ thật tánh của các pháp. Hiện tại chỉ dùng nước để nói rõ đạo lý thật tánh của các pháp. Vì nước có đạo lý giống nhau nên đưa nước ra để ví dụ chân như tự tánh, tức cũng là chân tâm. Nay đưa ra mười ví dụ :

- Tự thể của nước là trong suốt. Ở trên có thể nhìn thấy đáy nước. Đây là ví dụ tự tánh thanh tịnh của chân tâm, ánh sáng chiếu khắp.

- Nước và bùn hỗn hợp với nhau, tức biến thành đục mờ chẳng trong. Đây là ví như chân tâm thanh tịnh không nhiễm mà nhiễm, biến thành chẳng có ánh sáng thanh tịnh.

- Nước tuy đục nhưng bổn tánh thanh tịnh chẳng mất, vẫn tồn tại. Đây là ví như chân tâm thanh tịnh nhiễm mà không mất, thanh tịnh vẫn tồn tại.

- Nếu bùn lắng xuống đáy nước thì bổn tánh thanh tịnh của nước lại hiện ra. Đây là ví như chân tâm của con người, hoặc sạch thì tánh hiện. Tức là hoặc kiến tư, hoặc trần sa, hoặc vô minh phá sạch, thì tự tánh (chân tâm) bèn hiện ra.

- Nước gặp lạnh thì biến thành băng, có tánh cứng. Đây là ví như tánh Như Lai tạng (chân tâm) và vô minh hợp với nhau, sinh ra tám thức tác dụng.

Tôi thường nói : « Nếu như dùng một bát nước, tác lên đầu người, thì chẳng làm cho người bị thương, cũng chẳng cảm thấy đau. Nếu như đem một bát nước đóng thành băng phan lên đầu người, nếu nhẹ thì bễ đầu chảy máu, nếu nặng thì nguy hiểm tánh mạng, thậm chí có thể chết người. Cùng một vật mà tác dụng khác nhau».

- Băng tuy có tánh cứng tác dụng, nhưng ở trong băng chẳng mất đi tánh mềm. Đây là ví như chân tâm của chúng ta tùy duyên bỏ đi, vẫn không biến. Tức là trong sự tướng cũng sẽ hiện ra chân lý.

- Nước tuy thành băng, nhưng gặp sức nóng thì tan thành nước. Đây là ví như tám thức của con người, tuy rất kiên cường, khó chuyển thành bốn trí, song, nếu chuyển được (tu đạo) tám thức, thì sẽ thanh tịnh, khôi phục lại tánh Như Lai tạng.

- Nước theo gió mà có sóng, nhưng biến chẳng được tự tánh bình tĩnh bổn lai của nước. Đây là ví như tánh Như Lai tạng của chúng ta, bị gió vô minh thổi động, mà sinh ra sóng khởi diệt.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ có nói như vầy: Lục Tổ ở tại Chùa Pháp Tánh, thì một ngày nọ nghe hai vị Tăng biện luận vấn đề « Gió động, phướng động».

- Có một vị Tăng nói: « Gió động, chẳng phải phướng động».

- Một vị Tăng kia nói: « Phướng động, chẳng phải gió động».

Tại sao ? Nếu chẳng có gió thì phướng chẳng động. Nếu chẳng có phướng thì làm sao hiển thị gió động ? Vì lẽ đó mà hai người tranh biện không ngừng. Lúc đó, Lục Tổ ở đó nói : « Chẳng phải gió động, chẳng phải phướng động; là tâm của các người động». Nghĩa là sóng ở trong tâm của các vị động.

Gió thổi sóng động, mà tánh lặng của nước không động. Bổn tánh của nước chẳng có sinh diệt, chẳng có sóng. Cho nên nói : « Chẳng phải gió động, chẳng phải

nước động, tâm của các vị động». Đây là tâm có sự giao động; nếu tâm bình tĩnh thì sóng cũng chẳng có.

- Nước theo địa thế cao thấp, mới có lên xuống. Ở trước chảy, dẫn ở sau chảy, mới có tướng chảy, song, tự tánh của nước là không động. Đây là ví như chân tâm của con người, tùy duyên mà chảy, nhưng tự tánh vẫn không động.

- Nước ở trong đồ đựng, theo hình đồ đựng mà thay đổi. Đồ đựng hình vuông thì thành hình vuông; đồ đựng hình tròn thì thành hình tròn, nhưng tự tánh của nước không thay đổi. Đây là ví như chân như tự tánh của con người, phổ khắp đến tất cả pháp hữu vị, nhưng tự tánh chẳng động.

Đây là dùng nước để ví dụ chân như tự tánh. Chân tâm thanh tịnh, bổn diện minh tâm đều là ví dụ cái nầy. Ngoài ra lửa, gió, đất, cũng đều có đủ thứ ví dụ, vì thời gian nên chỉ nói về nước, còn những thứ kia tự mình nghiên cứu lấy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Tài Thủ rằng: Phật tử ! Tất cả chúng sinh chẳng phải chúng sinh. Sao Như Lai tùy thời, tùy tuổi thọ, tùy thân, tùy hạnh, tùy hiểu biết, tùy ngôn luận, tùy tâm ưa thích, tùy phương tiện, tùy sự suy nghĩ, tùy sự quán sát. Như vậy ở trong các

chúng sinh, mà hiện thân hình để giáo hóa điều phục.

Sau khi Bồ Tát Giác Thủ nói bài kệ xong rồi, thì Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Tài Thủ thỉnh pháp, bèn hỏi : « Đệ tử của Phật ! Tất cả chúng sinh vốn chẳng phải chúng sinh, tức nhiên là không, tại sao Phật vẫn phải độ không chúng sinh ? Nếu Phật thấy chúng sinh chẳng phải không, đây là trí tuệ không đủ, thì thành báng Phật. Nếu Phật thấy chúng sinh là không, vẫn độ không chúng sinh, đây chẳng phải không có tướng trái ngược chăng ? xin Ngài hãy giải thích kỹ càng».

Làm thế nào giải thích mười vấn đề? Như Lai tùy theo căn tánh của chúng sinh để giáo hoá, không màng là thành thục, hoặc không thành thục, đều giáo hóa. Chúng sinh chẳng gieo trồng căn lành, thì Phật khiến cho họ gieo trồng căn lành. Vì trồng căn lành mới sinh mầm bồ đề. Người đã sinh mầm bồ đề căn lành, thì khiến cho căn lành tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Người căn lành đã thành thục, thì khiến cho được giải thóat.

1. Phật thì quán cơ đầu giáo. Tức là đến lúc giáo hóa, thì Phật bèn đến giáo hóa họ; chưa đến lúc giáo hóa, thì Phật đợi. Tóm lại, khi căn cơ chín mùi, thì Phật nhất định sẽ đến giáo hóa họ. Vậy, tức nhiên chúng sinh là không, tại sao Phật lại đến giáo hóa chúng sinh ?

2. Tuổi thọ của chúng sinh có dài có ngắn khác nhau. Khi chúng sinh tuổi thọ dài mới được Phật giáo hóa, thì Phật sẽ đến giáo hóa họ lúc tuổi họ dài; chúng sinh lúc tuổi ngắn mới được Phật giáo hóa, thì Phật sẽ giáo hóa họ lúc

họ tuổi ngắn. Vậy chúng sinh là không, tại sao Phật lại giáo hóa chúng sinh.

3. Chúng sinh có đủ thứ loại, có đủ thứ thân đều khác nhau. Ví như người có thân người, súc sinh có thân súc sinh, tất cả thân chúng sinh có rất nhiều loại thân. Phật hay tùy thuận loại thân mà giáo hóa. Lão Tử có nói:

Sở dĩ tôi có đại hoạn, là vì tôi có thân.
Nếu tôi không có thân, thì tôi có hoạn gì ?

Đại hoạn tức là đại ưu hoạn, tức cũng là bệnh tật. Chúng ta có bệnh ưu họan, vì sao? Vì chúng ta có thân thể. Có thân thể rồi thì sinh ra tâm ích kỷ. Vì thân thể nầy mà tất cả đều lo cho nó, vì nó mà tìm nhà ở, vì nó mà tìm quần áo, vì nó mà tìm đồ ăn uống. Ăn, mặc, ở, ba vấn đề nầy nhất định phải đầy đủ, không thể thiếu một. Nếu không đầy đủ, thì cảm thấy có bệnh lo lắng sầu muộn, vì có thân ta mà có đại hoạn. Nếu chẳng có thân ta thì chẳng có cái ta. Đến được cảnh giới không có cái ta, thì ta còn lo sầu gì nữa ? Sự giết chóc, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, trên thế gian nầy đều vì có thân nầy. Nếu nhìn thấu thân nầy, chẳng vì thân thể trừ tham, dứt sân, diệt si, thì chẳng có lo sầu hoạn nạn. Nếu chẳng có tâm ích kỷ thì thân thể cũng chẳng tích lũy nghiệp xấu. Nếu tu đạo, mượn giả tu chân, tức là mượn thân thể giả tạm nầy để tu pháp thân huệ mạng mà thành tựu Phật quả. Nếu chẳng mượn giả tu chân, thì Phật quả chẳng thể thành tựu. Cho nên Phật tùy thời, tuổi thọ, thân của chúng sinh mà giáo hóa. Bổn lai chúng sinh là không, tại sao lại giáo hoá ? Đây là đạo lý gì ?

Trước kia có ông già sáu mươi tuổi, ông già bảy mươi tuổi, và ông già tám mươi tuổi, thường tụ lại với

nhau để nghiên cứu vấn đề thân của mình. Một ngày nọ, thảo luận về vấn đề sinh tử. Con người đến thì hồ đồ mà đến, khi đi thì hồ đồ mà đi. Sinh rồi chết, chết rồi sinh, mỗi người hãy phát biểu ý kiến của mình.

- Ông già sáu mươi tuổi nói : « Tiệc rượu năm nay đầy đủ, chẳng biết năm tới lại thiếu ai»?

- Lúc đó, ông già bảy mươi tuổi nói : « Đêm nay cởi giầy và tất, chẳng biết sáng mai có mang giầy mang tất nữa không»?

- Ông già tám mươi tuổi nói : « Hơi thở nầy ra, không biết hơi thở khác có trở lại không ? »

Cho nên nói : « Sinh tử là việc lớn, vô thường đến mau chóng». Trước khi già phải mau dụng công phu tu đạo, dứt sinh tử là quan trọng. Ba ông già đó, là người dụng công tu đạo phi thường, dụng công niệm Phật, dụng công tham thiền, tinh tấn tu hành. Vì chấm dứt sinh tử, cho nên một ngày ăn một bữa, cũng chẳng có vọng tưởng, kết quả ba ông già đều liễu sinh thoát tử. Người xưa có câu :

«Đừng đợi già mới tu đạo
Mồ hoang đầy dẫy kẻ thiếu niên».

Đợi đến tuổi già mới nghĩ học tu đạo, liễu sinh thoát tử, thì thời gian đã quá muộn màng. Các bạn xem những người ở ngoài nghĩa địa, đều là những người thiếu niên. Do đó, có câu :

« Huỳnh tuyền lộ thượng vô lão thiếu».

Nghĩa là :

« Đường xuống âm ti chẳng phân biệt già trẻ».

Con người tùy thời tùy lúc đều có thể chết. Bài kệ cảnh chúng của Bồ Tát Phổ Hiền rằng :

Ngày đã qua rồi
Mạng cũng giảm dần
Như cá thiếu nước
Nào có vui gì ?
Đại chúng !
Hãy siêng tinh tấn
Như cứu đầu cháy
Nên nhớ vô thường
Đừng có phóng dật !

Chúng ta mỗi ngày trôi qua, thì mạng sống giảm bớt một chút. Giống như nước dưới sông dần dần cạn, cá ở trong nước sẽ có nguy hiểm về mạng sống, đây còn có vui vẻ gì ? Đại chúng ! Phải chú ý, phải luôn luôn tinh tấn, không thể giải đãi. Giống như cứu lửa cháy trên đầu, bảo vệ đầu an toàn, tu đạo cũng cấp bách như thế. Chỉ nhớ vô thường, chẳng biết lúc nào sẽ đến. Cho nên đừng phóng dật, phải thời khắc cẩn thận. Đến lúc sinh tử tự do, thì có thể khống chế sinh tử, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết (chẳng phải tự tử), nắm chắc được như thế, thì chứng bệnh gì cũng chẳng có. Điểm nầy, các bạn phải đặc biệt chú ý, đừng theo sinh tử mà lưu chuyển.

4. Tùy theo căn tánh của chúng sinh, chúng sinh phải tu pháp gì ? Phật dùng pháp gì để giáo hóa ? Ví như, chúng sinh đáng dùng pháp môn lục độ để độ được thì Phật giáo hóa chúng sinh đó tu hành pháp môn lục độ. Lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Bố thí độ được xan tham, trì giới độ được sát sinh, nhẫn nhục

độ được sân hận, tinh tấn độ đươc giải đãi, thiền định độ được tán loạn, trí huệ độ được ngu si, cho nên gọi là lục độ; tức là từ bờ sinh tử bên nầy, qua sông phiền não và đến bờ Niết Bàn bên kia. Chúng sinh đáng dùng pháp môn bốn diệu đế độ được, thì Phật bèn giáo hóa chúng sinh đó tu hành pháp môn bốn diệu đế. Bốn diệu đế tức là : Khổ, tập, diệt, đạo. Khiến cho họ biết khổ, đoạn tập, mộ diệt, tu đạo. Nếu y pháp tu hành, thì có thể sẽ chứng được đạo nghiệp. Chúng sinh đáng dùng pháp môn mười hai nhân duyên độ được, thì Phật bèn giáo hóa chúng sinh đó, tu hành pháp môn mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành, thức, danh thức, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử. Mười hai chi nầy có duyên khởi với nhau, nếu vô minh diệt rồi, thì các chi kia chẳng có duyên để nương, tức sẽ dứt sinh tử. Y theo pháp nầy tu hành, thì sẽ chứng được đạo quả. Phật thì quán sát căn cơ mà nói pháp môn tu hành. Đây là tùy hạnh.

5. Phật dùng một tiếng diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu rõ, vì trí huệ của chúng sinh khác nhau, cho nên đạo lý pháp của Phật nói, mỗi loài đều có sự nhận thức sâu cạn. Phật vì sáu nẻo chúng sinh mà nói pháp, vì khiến cho chúng sinh minh bạch hiểu rõ. Đây là tùy sự hiểu biết.

6. Chúng sinh có rất nhiều loại, căn tánh của họ cũng khác nhau. Đừng nói phi, tiềm, động, thực, noãn, thai, thấp, hoá, quá nhiều loài chúng sinh, chỉ nói về loài người mà ngôn ngữ văn tự, hoặc nhiều thứ tiếng nói, hoàn toàn khác nhau. Chúng sinh hiểu tiếng gì thì Phật nói pháp tiếng đó. Đây là theo ngôn luận.

7. Chúng sinh đều có sự hy vọng của mình, Phật tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, để nói pháp mà chúng sinh hoan hỉ. Do đó, có câu :

« Muốn khiến họ vào Phật trí
Trước hết dùng câu dục để móc».

Vì khiến cho chúng sinh vào trí huệ của Phật, nên trước hết dùng pháp mà họ ưa thích để dẫn dắc họ, như thế mới có hiệu quả. Như thế y pháp tu hành, thì sẽ chứng đạo quả. Đây là tùy tâm ưa thích.

8. Phật giáo hóa chúng sinh là dùng đủ thứ pháp môn phương tiện. Nếu chẳng hiểu tâm ý của chúng sinh, thì chẳng tùy theo phương tiện mà nói pháp, như vậy thì chẳng có hiệu quả tốt. Đây là tùy phương tiện.

9. Chúng sinh đều có suy nghĩ của mình. Phật phải tùy thuận tư tưởng của chúng sinh để giáo hóa, bằng không thì lãng phí nhiều lời mà chẳng thành công, thu được hiệu quả rất ít ! Do đó, có câu : « Vì người nói pháp», thấy người suy nghĩ gì, thì nói pháp đó. Đây là phương châm giáo hóa chúng sinh của Phật. Đây là tùy suy nghĩ.

10. Phật chẳng những tùy thuận sự suy nghĩ của chúng sinh để giáo hoá, mà còn tùy thuận sự quan sát của chúng sinh mà quan sát. Phật quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh, thì bèn khiến cho chúng sinh có thể tiếp thọ Phật pháp.

Ở trước nói chúng sinh chẳng phải chúng sinh, vậy tại sao Phật phải dùng đủ thứ phương pháp để giáo hoá, để điều phục, đây là đạo lý gì ? Cứu kính Phật thấy chúng sinh là không hay là chẳng không ?

Bấy giờ, Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ đáp rằng:

Lúc đó, vị Đại Bồ Tát Tài Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù hỏi.

Chúng sinh chấp trước vào tất cả các pháp, chẳng minh bạch đạo lý, các pháp là vô thường, khổ, không vô ngã, cho nên nhiễm khổ làm vui. Danh lợi là vấn đề nhỏ, song, hết thảy mọi người đều mê luyến danh lợi; chẳng phải cầu danh thì cầu lợi, đa số mọi người đều cầu cả danh lẫn lợi. Tuy sinh tử là việc lớn, song, chẳng có ai chuẩn bị trước; đến lúc lâm chung thì hồ đồ mà đi. Do đó, có câu :

«Danh lợi việc nhỏ, mọi người đều thích
Sinh tử việc lớn, chẳng ai màng đến».

Do đó, mà luân hồi ở trong sáu nẻo, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, sinh chết không ngừng, cho nên gọi là chúng sinh.

Chúng sinh tức là chúng duyên giả hoà hợp mà sinh, còn là do chúng đa sinh mà thành. Vì sinh quá nhiều, cho nên gọi là chúng sinh. Có chúng sinh thì có chúng tử. Sinh nhiều thì chết cũng nhiều, cho nên còn gọi là chúng tử. Một chúng sinh chẳng biết thọ bao nhiêu lần sinh tử trong luân hồi. Vậy tại sao chẳng ngừng sinh tử luân hồi ? Vì ái dục chẳng dứt. Ái dục là gốc sinh tử, có ái dục thì có luân hồi. Có luân hồi thì có sinh tử, giống như nằm mộng không khác. Do đó, có câu :

Người sống một giấc mộng

Người chết mộng một giấc.
Trong mộng thân giàu sang
Tỉnh mộng thì nghèo sơ.
Luôn luôn đang nằm mộng
Không giác mộng hoàng lương.
Nếu trong mộng không giác
Uổng thay một giấc mộng.

Lúc con người còn sống thì đang nằm mộng; lúc con người chết đi, mới nằm xong một giấc mộng. Trong giấc mộng nào là thăng quan, pháp tài, vợ đẹp thiếp xinh, hoặc là đậu tiến sĩ, hoặc là làm thủ tướng, vinh hoa phú quý, hưởng thụ không hết. Đợi đến lúc tỉnh mộng, thì vẫn là người bần cùng, thân chẳng có đồng xu nào, lang thang đó đây. Bảy báu hiện tiền ở trong mộng, gì cũng đều tốt, muốn gì có nấy. Song, khi tỉnh mộng thì gì cũng đều chẳng có, vẫn là cô thân một mình, gì cũng chẳng có. Hằng ngày nằm mộng, đều là mộng hoàng lương. Mộng hoàng lương là gì ? Tức là ở trong mộng, đậu trạng nguyên, làm quan lớn, con cháu đầy nhà, phú quý vinh hoa, tức là khoảng thời gian mấy chục năm. Khi tỉnh mộng thì chủ tiệm vì họ nấu cơm hoàng lương vẫn chưa chín ! Nếu ở trong mộng mà không giác, thì uổng thay một giấc xuân mộng.

Đây là vui vắng lặng
Cảnh giới bậc Đa Văn
Tôi vì Ngài diễn nói
Xin Ngài hãy lắng nghe.

Pháp nầy là pháp vắng lặng, mà người hoan hỉ ưa thích. Vắng lặng là gì ? Tức là thể vắng lặng, lìa tất cả tướng. Lìa khỏi phiền não là vắng, dứt sạch khổ sở hoạn nạn là lặng, tức cũng là Niết Bàn.

Đa Văn tức là học rộng nghe nhiều. Vào sâu tạng Kinh, tăng trưởng văn huệ. Khéo về tư duy các pháp thật tướng tức là tư huệ. Tư duy rồi bèn tu hành, đây là tu huệ. Văn tư tu ba huệ hay dùng tức là cảnh giới đa văn.

Tôn giả A Nan là bậc nhất về đa văn. Kinh điển của Phật nói, Ngài đều nhớ rõ hết, vì trí nhớ của Ngài rất đặc biệt, cho nên một khi lọt qua tai thì nhớ chẳng quên, giống như máy thu băng.

Bồ Tát Tài Thủ nói với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: « Hiện nay tôi vì Ngài mà diễn nói pháp tại sao Phật độ chúng sinh. Ngài là người đại biểu để hỏi pháp, xin Ngài hãy chú ý lắng nghe pháp nầy, tiếp thọ pháp nầy».

Phân biệt quán trong thân
Trong đó ai là ta
Nếu hiểu được như thế
Đạt được chẳng có ta.

Chúng ta chấp trước quá lớn. Chấp trước gì ? Chấp trước cái « Ta ». Cái « Ta » này còn cao hơn núi Tu Di, còn lớn hơn bốn biển. Cái « Ta » nầy tranh luận hơn thua, tranh danh đoạt lợi; sánh anh hùng, luận hào kiệt. Vì có cái « Ta » nầy, cho nó ăn uống, chơi bời hưởng thụ tất cả. Hằng ngày làm nô lệ cho nó, cũng chẳng biết nhìn thấu, cũng không thể buông xả, cho nên hằng ngày chẳng tự tại.

Bồ Tát Tài Thủ nói : « Ngài cần phải phân biệt kỹ lưỡng để quan sát ở trong thân và ngoài thân, tìm chẳng được». Từ đầu cho đến chân, mỗi bộ phận đều có tên của nó. Đầu có tên đầu, ngũ quan có tên ngũ quan, tứ chi có tên tứ chi, chân có tên chân. Ngoài thân tìm cái « Ta », tìm chẳng được. Ngũ tạng lục phủ ở trong thân cũng đều có tên của nó. Ngũ tạng là tim, gan, tỳ, phổi, thận; lục phủ là dạ dày, mật, tam tiêu, bàng quang, ruột lớn, ruột nhỏ, ở trong đây cũng tìm chẳng được cái « Ta ». Vậy cứu kính ai là « Ta »? Tức nhiên chẳng tìm được « Ta », sao vẫn chấp trước « Ta». Phải minh bạch bên trong cũng chẳng có « Ta», bên ngoài cũng chẳng có « Ta». Do đó, có câu :

Trong chẳng có thân tâm
Ngoài chẳng có thế giới.

Hoặc là :

Trong quán tâm, tâm chẳng có tâm
Ngoài quán hình, hình chẳng có hình
Xa quán vật, vật chẳng có vật.

Cả ba đều không, chỉ thấy là không. Thân thể vốn là không. Thân thể là không, tại sao còn chấp trước nó ? Vì nó mà điên đảo, đây là khổ gì ? Nếu suy nghĩ như thế, thì sẽ minh bạch cái « Ta» cứu kính chẳng có. Nếu như có « Ta» thì ta là ai ? Ai là ta ? Hoàng đế Thuận Trị đời nhà Thanh có bài kệ rằng: « Chưa từng sinh ta, ai là ta ? Khi sinh ta ra, ta là ai ? Lớn lên thành người mới là ta, hợp nhãn lờ mờ lại là ai » ? Đạo lý nầy hãy nghiên cứu xâu xa một phen. Tức nhiên tìm chẳng được « Ta», tại sao phải hết mình trợ giúp cái « Ta»? Trong tâm chấp trước. Đây là của

ta, đó là của ta. Có người mắng một câu cũng chịu chẳng được, có người đánh một cái, càng chịu không được. Bị cái « Ta» giả chi phối mà điên điên đảo đảo, cho nên Phật nói: « Loại chúng sinh nầy thật là đáng thương»!

Thân nầy giả an lập
Trụ xứ chẳng chỗ có
Người xét rõ thân nầy
Trong đây chẳng chấp trước.

Thân thể của hết thảy chúng sinh đều do bốn đại giả hòa hợp mà thành. Bốn đại tức là đất nước gió lửa. Nếu muốn tìm trụ xứ thật sự của nó, thì tìm chẳng được một chỗ nào nó tồn tại. Nếu xét kỹ thấu rõ thân thể nầy là bốn đại hòa hợp sở hiện, thì sẽ chẳng chấp trước. Chẳng chấp nơi thân, chẳng chấp cái ta, như thế thì phá được ngã chấp. Nếu phá ngã chấp rồi thì pháp chấp rất dễ phá. Ngã chấp chẳng phá thì pháp chấp chẳng dễ gì phá. Điểm nầy hy vọng mọi người chú ý. Chúng ta là người nghiên cứu Phật pháp, trước hết phải nhìn thấu thân thể nầy là không, hoặc nhìn thấu là giả. Như thế thì chẳng chấp trước, lúc đó, sẽ giải thoát, tự tại.

Nơi thân khéo quán sát
Tất cả đều thấy rõ
Biết pháp đều hư vọng
Chẳng khởi tâm phân biệt.

Thân thể của chúng sinh khéo quán sát. Quán sát gì ? Quán sát cứu kính gì là ta ? Gì chẳng phải ta ? Cứu kính là thật, hay là giả ? Nếu như là ta, tại sao ta chẳng làm chủ đặng ? Lúc mắt lòa, không thể kêu nó đừng lòa; khi tai điếc, không thể kêu nó đừng điếc; khi răng rụng, không thể kêu nó đừng rụng; khi da nhăn, không thể kêu nó đừng nhăn nhó, cho nên ta chẳng làm chủ đặng. Trong thân ngoài thân đều phải quán sát mới có thể biết tất cả các pháp đều hư vọng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như thế».

Tức là như thế, cho nên đừng chấp trước thì sẽ chẳng khởi tâm phân biệt.

Tuổi thọ do ai khởi
Lại do ai tan diệt
Giống như vòng lửa quay
Trước sau chẳng biết được.

Tuổi thọ của con người là do ai mà khởi ? và ai là chủ tể tan diệt ? Mạng sống nầy như vòng lửa quay, tìm chẳng được trước sau. Vì cùng nhau quay không ngừng, cái nào trước ? cái nào sau ? chẳng cách chi biết được. Vì chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc, cho nên trước sau chẳng minh bạch. Đây là nói tuổi thọ của chúng ta, khi đến thì chẳng biết đến như thế nào ? Khi đi thì chẳng biết đi

như thế nào. Đến thì hồ đồ mà đến; đi thì hồ đồ mà đi. Vấn đề sinh tử, một chút cũng chẳng rõ ràng.

Bậc trí hay quan sát
Tất cả đều vô thường
Các pháp không vô ngã
Vĩnh lìa tất cả tướng.

Làm thế nào mới có trí huệ ? Trước hết phải giữ giới, sau đó tu định. Từ trong định mà đắc được trí huệ chân chánh. Có trí huệ thì tâm mới thanh tịnh. Do đó, có câu :

"Tâm thanh thủy hiện nguyệt
Ý tịnh thiên vô vân
Tâm bình bách nạn tán
Ý định vạn sự cát".

Tự tánh của chúng ta vốn thanh tịnh như nước. Nếu bùn đất quấy động trong nước không ngừng, thì nước sẽ ô nhiễm hỗn đục. Con người chúng ta là hỗn đục chẳng thanh tịnh, vì chân tâm thanh tịnh và vô minh hợp mà làm một. Cho nên hỗn hợp thành vọng tâm. Lúc nầy nếu giữ gìn giới luật, chẳng có tâm phân biệt, tức cũng là chẳng khởi vọng tưởng. Nếu đừng làm các điều ác (chẳng có tâm ích kỷ), làm các điều lành (đại công vô tư) thì giống như nước và bùn hợp lại với nhau, nếu chẳng quấy động nó, thì nước tự nhiên dần dần sẽ lắng xuống. Nếu muốn lắng xuống thì phải tu định, định lực sẽ khiến cho nước hỗn đục khôi phục lại trong sạch, thanh tịnh tức là có trí huệ. Tóm lại, có một chậu nước đục (ngu si), bèn bỏ phèn trắng (tu

hành) vào trong nước, thì nước sẽ từ từ lắng trong (trí huệ). Lúc đó, đừng quấy động nó (vọng tưởng), bằng không thì bùn lắng xuống đáy (vô minh), lại khởi tác dụng thì nước sẽ biến thành hỗn đục (ngu si).

Người có trí huệ thì đầy đủ trạch pháp nhãn (mắt chọn pháp). Pháp đúng, pháp sai, pháp lành, pháp ác, đều phân biệt được rõ ràng. Vốn chẳng có tâm phân biệt, nhưng đây là phân biệt của mắt chọn pháp, chứ chẳng phải dùng tâm hư vọng để phân biệt. Tóm lại là dùng trí huệ để phân biệt, đây giống như nước trong, từ trên nhìn xuống dưới được. Phàm là quán sát sự việc, giống như nhìn một chậu nước đục, chưa lắng trong, dù có phân biệt như thế nào cũng chẳng rõ ràng. Đợi khi nước lắng trong rồi, có trí huệ biện rõ thị phi sẽ minh bạch sự việc. Chẳng có trí huệ, nhưng có phân biệt, đây chỉ là một thứ vọng chân phân biệt. Tâm phân biệt nầy không thể giúp bạn minh bạch sự việc. Chỉ sai một chút chút thì sẽ sai lầm, Do đó, có câu : "Sai một ly đi ngàn dặm».

Người trí huệ quán sát tất cả pháp hữu vi đều là vô thường. Trong Kinh Kim Cang có nói :

Phàm hết thảy tướng, đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai.

Ở trong tất cả các pháp đều là không vô ngã. Nếu lìa tất cả pháp hữu vi có hình có tướng thì lúc đó, sẽ chẳng có chấp trước.

Các báo tùy nghiệp sinh
Như mộng chẳng chân thật

Niệm niệm luôn diệt mất
Như trước sau cũng vậy.

Chúng ta ở trên thế gian, cảm hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi hoặc là từ vô minh sinh ra nghi hoặc. Sinh ra rồi sẽ đi tạo đủ thứ nghiệp. Vì có đủ thứ nghiệp, cho nên chịu đủ thứ quả báo. Đây là định luật không bao giờ thay đổi. Khi nào phá được hoặc rồi, thì chân tâm sẽ hiện ra, lúc đó, mới ngừng nghiệp báo. Cho nên nói các báo theo nghiệp sinh, tất cả quả báo tức là từ nghiệp mà chúng sinh tạo sinh ra. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì chịu báo đó. Do đó, có câu :

"Trồng nghiệp thiện, kết quả thiện
Trồng nghiệp ác kết quả ác".

Định luật nầy tơ hào chẳng sai. Tuy nhiên các báo tùy nghiệp sinh, nhưng giống như một giấc mộng, chẳng thật tại có thật. Thân thể của chúng ta đều là giả có, hà huống là những thứ khác, càng chẳng chân thật. Đừng chấp trước vào thân thể, nó chẳng phải là vật tốt. Bạn chiếu cứ nó, bảo hộ nó, thương mến nó; lại sợ nó lạnh, lại sợ nó nóng, lại sợ nó đói, lại sợ nó khát. Suốt ngày đến tối vì cái túi da hôi thối nầy mà bận rộn, điên đảo. Kết quả đến lúc nó chạy trước mất, chẳng màng đến bạn.

Thân thể nầy và tất cả nghiệp đều ở trong niệm niệm, có sinh trụ dị diệt; ở trong niệm niệm, có thành trụ hoại không. Luôn luôn lúc nào cũng như thế, chẳng có ngừng nghỉ. Nghiệp báo như thế, giống như là sóng, sóng trước dãn sóng sau; sóng sau lại đẩy sóng trước. Sóng trước diệt thì sóng sau dậy, trước sau đều như thế.

Chỗ thấy pháp thế gian
Nhưng dùng tâm làm chủ
Tùy hiểu chấp các tướng
Điên đảo chẳng như thật.

Tại thế gian, chỗ thấy tất cả các pháp, đều do tâm chi phối. Do đó, có câu : "Tất cả do tâm tạo", nếu chẳng có tâm thì chẳng có pháp. Đây là tùy vọng tưởng trong tâm chấp trước, mà thủ tất cả các tướng, chẳng nhận thức rõ ràng chân tâm của mình, là tự tánh như như bất động, liễu liễu thường minh Vì tùy theo vọng tưởng phân biệt mà chấp lấy các tướng, đây tức là điên đảo, là pháp chẳng thật. Tự tánh vốn không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, làm sao lại có sự chấp tướng ?

Lời lẽ của thế gian
Tất cả là phân biệt
Chưa từng có một pháp
Được vào nơi pháp tánh.

Mỗi nước tại thế gian đều có tiếng của nước đó, đều là một thứ pháp hữu vi có phân biệt, chứ chẳng phải là pháp vô vi chẳng phân biệt. Trong pháp nầy chẳng có một pháp nào có thể vào trong pháp tánh chân thật của mình, nghĩa là chẳng có một pháp nào có thể tánh của pháp.

Sức năng duyên sở duyên
Đủ thứ pháp sinh ra
Mau diệt chẳng tạm ngừng

Niệm niệm đều như thế.

Hay thuận theo vọng tưởng đi truy cầu cảnh giới, đây là năng duyên. Cảnh giới của sự truy cầu là sở duyên. Năng là chủ động, có phần năng lực; sở là bị động, cũng có phần năng lực. Ở tại đây sẽ sinh ra đử thứ pháp, song, sức năng duyên và sở duyên, sinh ra pháp mau chóng tiêu diệt, do đó, có câu : "Niệm niệm trôi qua, niệm niệm không ngừng". Vì không ngừng, cho nên vô thường, đều là pháp sinh diệt không ngừng.

Chúng ta chúng sinh có vọng tưởng chấp trước, ở trong sự chẳng có phiền não sinh ra phiền não, ở trong sự chẳng có sự việc sinh ra sự việc, đây tức là quay lưng với giác ngộ mà hợp với trần lao. Quay lưng với giác ngộ tức là chẳng có trí huệ, hợp với trần lao là ngu si. Có ngu si rồi thì ở trong pháp hữu vi, chấp trước tất cả cảnh giới hư vọng, nhận là thật có.

Bài kệ đã nói ở trên, tổng quát mà nói thì có ba thứ tánh :

1. Biến kế chấp tánh.
2. Y tha khởi tánh.
3. Viên thành thật tánh.

Biến kế chấp tánh là gì ? Tức là chu biến kế tánh, chấp trước tất cả là tánh có. Gì là y tha khởi tánh ? Tức là y nhân duyên mà khởi tâm động niệm. Hướng thượng ngộ chân không tức là viên thành thật tánh; hướng xuống khởi phân biệt là biến kế chấp tánh. Viên thành thật tánh là gì ? Tức là viên mãn thành công linh tánh chân thật.

Ví như trong đêm tối đi đường, trên đường đi thấy sợi dây thừng dài đen, bèn sinh ra nghi hoặc : "Có thể là

rắn ! Rắn có độc, cắn sẽ chết người". Do đó, sinh ra sợ hãi. Sau lại nhìn rõ ràng tỉ mỉ thì là sợi dây thừng. Lại chặt dây thừng ra từng đoạn, từng đoạn là nhân duyên mà khởi, nhân duyên mà diệt, chẳng có tự tánh, cho nên là không.

Tóm lại, phổ biến kế toán nơi tất cả pháp, kế thật ngã pháp, giống như nhận dây thừng là rắn, đây là tác dụng của biến kế chấp tánh. Nương tựa các duyên khác hòa hợp mà khởi, giống như trên từng đoạn dây thấy được dây thừng, đây là nương nó khởi tánh tác dụng. Nhân tâm viên minh, chẳng bị mê thức sở chấp, xa lìa nương nó khởi tánh và biến kế chấp tánh, đắc được vô sinh pháp nhẫn, duy một chân không, viên mãn thành thật, giống như từng đoạn thành không. Đây tức là tác dụng của viên thành thật tánh.

Chúng ta đều có chấp trước hư vọng, nhận giả làm thật, lấy khổ làm vui, tất cả tất cả nhìn chẳng rõ ràng. Vì nhìn chẳng rõ ràng, cho nên càng mê càng sâu. Đây tức là cảnh giới bỏ giác hợp trần.

Nếu bỏ trần thì sẽ hợp giác. Buông bỏ tâm ô nhiễm của pháp thế gian, đây tức là tự tánh thanh tịnh. Tâm nhiễm ô chẳng buông xả thì trí huệ chân chánh vốn có chẳng thể hiện ra đặng.

Có người rất thông minh, có sức trí nhớ mạnh. Tại sao ? Vì kiếp trước của họ vọng tưởng ít, cho nên đời nầy thông minh. Đời nầy vọng tưởng càng ít thì đời sau nhất định sẽ thông minh hơn so với đời nầy. Nếu đời nầy vọng tưởng nhiều thì dùng sạch hết trí huệ thông minh đời trước, đời sau càng ngu si hơn. Không thể dùng trí huệ của mình thì sinh ra điên đảo vọng tưởng, nếu hay dùng trí huệ của mình thì càng chẳng có vọng tưởng. Tóm lại, người thông minh tâm vọng tưởng ít một chút, còn người ngu si thì tâm

vọng tưởng nhiều một chút. Tại sao ? Vì trí lực khác nhau, cho nên lối nhìn cũng khác nhau.

Vọng tưởng tức là có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Người có trí huệ thì rất ít vọng tưởng, thấy việc tỉnh việc ra khỏi thế gian, không cần vọng tưởng thì biết, như thế thì sẽ ra khỏi ba cõi. Người ngu si thì có rất nhiều vọng tưởng, thấy việc mê việc đọa trầm luân, thấy việc nào thì mê hoặc việc đó, chẳng phân được thật giả phải trái, như thế thì sẽ đọa vào ba đường ác. Người có trí huệ thì người hay làm được việc; người chẳng có trí huệ thì việc hay làm được. Người có trí huệ thì chuyển được cảnh giới; người chẳng có trí huệ thì bị cảnh giới chuyển. Chìa khóa là tại chỗ nầy. Do đó, nghe Kinh nghe pháp thì không thể đầu lại thêm đầu. Bổn lai rất dễ minh bạch, song, cứ chạy sang một bên suy nghĩ, bổn lai phải minh bạch mà cũng chẳng minh bạch. Càng tìm càng xa, lìa tự tánh thì xa. Đây là đạo lý gì ? Vì chẳng có con mắt chọn pháp. Nếu có con mắt chọn pháp, thì bất cứ pháp gì đến đều nghinh nhận mà giải, chẳng phí tơ hào sức lực.

Chúng ta nghiên cứu Phập pháp, thì chủ yếu là phải vào sâu tạng Kinh, mới được trí huệ như biển, đừng dụng công phu ở ngoài da ngoài lông. Giống như kiến ăn dưa, cứ ăn ở ngoài vỏ thì lảng phí công phu, chẳng có ích gì. Phải nghĩ cách đục vào trong trái dưa, thì mới đắc được vị ngọt. Chúng ta nghiên cứu Phật pháp cũng như thế, phải vào sâu Kinh điển, mới thể hội được diệu vị của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Bảo Thủ rằng: Phật tử ! Tất cả chúng sinh đều có bốn đại. Chẳng có cái ta,

chẳng có của ta. Sao lại có chịu khổ, hưởng vui, tốt đẹp, xấu xí, trong tốt, ngoài tốt, thọ ít, thọ nhiều, hoặc thọ báo đời nầy, hoặc thọ báo đời sau, mà trong pháp giới, chẳng có tốt, chẳng có xấu.

Khi Bồ Tát Tài Thủ nói kệ xong rồi thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại hướng về Bồ Tát Bảo Thủ thỉnh pháp, bèn hỏi : " Phật tử ! Hết thảy thân thể của chúng sinh là bình đẳng, do đất nước gió lửa bốn đại mà thành tựu. Ở trong bốn đại đó chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái gì thuộc về của ta. Tức nhiên chẳng có cái ta, chẳng có sở hữu thuộc về ta, vậy thì ai đang chịu khổ báo ? và ai đang thọ hưởng sung sướng ? Vấn đề nầy, tôi chẳng minh bạch, xin Ngài hãy giải thích cho rõ ràng».

Lại hỏi : "Tức nhiên chẳng có cái ta, chẳng có gì thuộc về ta, chẳng có chịu khổ, chẳng có hưởng vui. Thì sao lại có tướng mạo xinh đẹp, có tướng xấu xí ? Có sự trong tâm tốt ? Có sự tướng bên ngoài tốt ? Có thọ ít ? Có thọ nhiều ? Hoặc đời nầy tạo nghiệp, đời nầy thọ báo; hoặc đời nầy tạo nghiệp, đời sau chịu báo ? Tại sao lại có nhiều cảnh giới khác nhau như thế ? Tức nhiên như thế, ở trong pháp giới, vốn chẳng có gì tốt, cũng chẳng có gì chẳng tốt, Vậy khổ vui từ đâu sinh ra ? Đây thật là vấn đề khó hiểu".

Trong văn Quán Nhân Quả Ba Đời (Phật Ấn Thiền Sư tác vào đời nhà Tống) có nói :

Đời nầy phú quý là nhân gì?
Đời trước bỏ tiền làm tượng Phật.

Đời nầy nghèo cùng là nhân gì?
Đời trước chẳng cứu giúp kẻ nghèo.
Đời nầy xinh đẹp là nhân gì?
Đời trước hương đèn cúng dường Phật.
Đời nầy xấu xí là nhân gì?
Đời trước thân ô uế ở trước Phật.

Do đó có thể thấy, con người tuổi thọ ngắn dài, giàu nghèo, sang hèn, tốt xấu, thuận nghịch đều là do kiếp trước tạo thành. Do đó có câu :

Đời trước chẳng tu đời nầy khổ
Đời nầy chẳng tu đời sau khổ.

Tu gì? Tu công đức, tu phước huệ. Công đức tu nhiều rồi thì phước huệ tự nhiên sẽ đầy đủ. Phật ở trong quá khứ, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Do có công đức đó, nên đời nầy mới đầy đủ ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm, có đại trí huệ hơn người, đây đều là tu công đức mà ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Bảo Thủ dùng kệ trả lời rằng.

Lúc đó, đại Bồ Tát Bảo Thủ nghe Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi rồi, bèn dùng kệ để trả lời, tại sao chúng sinh chịu khổ? Có chúng sinh hưởng vui? Có chúng sinh chịu ít, có người chịu nhiều? Có người chịu quả báo đời nầy? Có người chịu quả báo đời sau ? Đủ thứ vấn đề.

Tùy theo nghiệp tạo ra

Như vậy quả báo sinh
Người làm chẳng có ai
Đây lời chư Phật nói.

Tùy theo nghiệp mà chúng sinh tạo ra, thì phải chịu quả báo đó. Lão tử có nói:

Họa phúc vô môn, duy nhân tự chiêu.
Thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.

Nghĩa là:

Hoạ phước không cửa, do người chiêu cảm
Quả báo thiện ác, như bóng với hình.

Họa cũng chẳng có cửa, phước cũng chẳng có cửa, tức là hãy xem mình tạo nghiệp gì, thì chịu quả báo đó. Làm nghiệp lành thì thọ quả báo lành; làm nghiệp ác thì thọ quả báo ác. Giống như bóng theo thân thể, chẳng tách lìa vậy. Ví như tạo nghiệp giết hại, thì tương lai chịu quả báo bị người giết hại; tạo nghiệp ăn cắp, tà dâm, thì tương lai chịu quả báo bị người ăn cắp, bị người tà dâm; tạo nghiệp nói dối, uống rượu, thì tương lai chịu quả báo bị người nói dối, bị chìm đắm trong sự say sưa, cho nên nói tạo nghiệp gì thì chịu quả báo đó, tơ hào chẳng sai, như vậy quả báo sẽ sinh ra.

Đây chẳng phải có người đến chủ tể bạn đi tạo nghiệp, mà là bạn tự đi tạo. Vì khởi hoặc, cho nên tạo nghiệp. Tạo nghiệp chướng rồi thì phải thọ báo, đây là đạo lý nhất định, tuyệt đối chẳng ngẫu nhiên mà chẳng chịu quả báo, vì đây là luật tự nhiên, cũng chẳng phải có người đến

thẩm phán bạn, đến trợ giúp bạn, mà là hoàn toàn do chính bạn gánh lấy trách nhiệm, nghĩa là "Mình làm mình chịu».

Trong Cựu Ước Thánh Kinh có nói : Thượng Đế dùng bùn tạo thành A Đam, thế Ngài xem giữ tần quả viên (vườn quả Tần), về sau cảm thấy A Đam quá cô đơn, chẳng có ai làm bạn để tâm tình, dùng gân cốt của A Đam tạo thành một người nữ, tên gọi là Eve. Hai người rất thân mật, cùng nhau coi giữ vườn quả. Một ngày nọ, có một con rắn đến, bèn nói với bà Eve rằng : "Quả Tần có thể làm đẹp dung nhan", bà Eve háo kỳ bèn ăn quả thiện ác (quả tần). Bổn lai, Thiên Chúa ra lệnh cấm họ ăn quả đó, song, họ chẳng nghe lời mà ăn". Đây chẳng phải chứng minh là Thiên Chúa vẫn còn chưa làm chủ đặng hay sao ? Nếu Thiên Chuá làm chủ được, thì chẳng kêu họ ăn quả, họ không nên ăn quả mới đúng. Song, họ đã ăn, đây là lỗi của Thượng Đế. Tại sao Ngài tạo quả thiện ác trên cây ? Chẳng phải là dự bị cho người ăn chăng ? Đây chẳng hợp với tình lý.

Trong các nghiệp chẳng có người tạo tác, cũng chẳng có người chi phối. Chẳng có người nào kêu bạn làm như vậy, cũng chẳng có người nào kêu bạn đừng làm như vậy, mà là chính bạn thuận theo nghiệp đã tạo mà thọ quả báo. Đây tức là đạo lý của chư Phật nói.

Ví như gương sạch sáng
Tùy theo sự đối diện
Hiện hình đều khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Ví như tấm gương sáng sạch, có ai đến thì hiện ra hình đó, tướng hiện ra đều khác nhau. Do đó, có câu: "Phật đến hiện Phật, ma đến hiện ma", rất rõ ràng. Tánh của nghiệp cũng giống như tấm gương sáng, nghĩa là tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó. Mỗi chúng sinh tạo nghiệp, thọ báo cũng chẳng giống nhau.

Cũng như ruộng hạt giống
Thảy đều chẳng biết nhau
Tự nhiên mà sinh ra
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Cũng giống như ruộng rẫy có đủ thứ hạt giống khác nhau, nào là lúa mì .v.v… thậm chí mầm sinh ra cũng khác nhau. Bất cứ loại ngũ cốc nào, cũng đều phân ra rất nhiều loại. Gieo những hạt giống đó vào ruộng rẫy, thì thảy đều chẳng biết nhau. Tuy nhiên chẳng biết nhau, nhưng tự nhiên lại sinh ra. Hạt giống gieo vào trong ruộng rẫy, vì chịu đủ thứ nhân duyên mà lớn lên. Tánh nghiệp cũng như thế. Nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác, hoặc nghiệp vô ký đã tạo ra, đều hợp với đạo lý ngũ cốc. Do đó có câu :

"Trồng lúa được lúa
Trồng mạch được mạch
Trồng dưa được dưa
Trồng đậu được đậu".

Trồng thứ gì thì được thứ đó, tuyệt đối chẳng sai lầm.

Lại như nhà huyễn thuật

Ở tại ngã tư đường
Thị hiện các sắc tướng
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Lại giống như nhà huyễn thuật, ông ta có thể biến ra rất nhiều sắc tướng. Từ trong có biến không, trong không biến có, biến hóa vô cùng. Có không, không có, có có không không, không không có có, ngàn biến vạn hóa, khiến cho người xem chẳng biết sự việc như thế nào. Ví như gà mẹ hay sinh ra trứng, ông ta chẳng cần gà mẹ mà có thể biến hóa ra trứng được. Có trứng mới ấp nở gà con, Song, ông ta chẳng cần ấp trứng thì nở ra gà con, thật là diệu không thể tả.

Nhà huyễn thuật đó, ở giữa ngã tư ngã sáu biểu diễn kỹ thuật của y, có thể nuốt đao vào trong bụng, có thể phun lửa lên hư không, vận dụng tự như, khiến cho người ngạc nhiên. Ông ta thị hiện đủ thứ sắc tướng. Tánh nghiệp của chúng ta cũng giống cảnh giới như vậy.

Như là người máy gỗ
Vang ra các thứ tiếng
Nó vô ngã phi ngã
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Giống như dùng gỗ tạo thành người máy, có thể tự động phát ra đủ thứ tiếng nói. Lại giống như máy thu thanh và máy truyền hình bây giờ, tuy bên trong chẳng có người thật, mà có người đang nói đang ca. Người máy nầy chẳng có tư tưởng, chẳng có tâm phân biệt. Nó chẳng nghĩ nó là

người máy gỗ, tôi chẳng phải là người máy gỗ. Cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái không ta. Nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký, mà chúng ta tạo ra, đều như đạo lý đó. Nếu minh bạch đạo lý đó, thì đừng chấp trước vào cái ngã tồn tại.

Cũng như các loài chim
Từ trứng mà sinh ra
Tiếng hót đều khác nhau
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Cũng giống như tất cả loài chim, có hàng ngàn vạn loại. Nhưng tiếng hót của mỗi loài chim cũng chẳng giống nhau, hình tướng cũng chẳng giống. Tuy nhiên tất cả loài chim đều từ trong trứng sinh ra. Song, các tiếng hót đều khác nhau, đều có tiếng riêng của mình. Tánh nghiệp của con người tạo ra cũng như thế, cũng chẳng ai giống ai; có người nghiệp thiện nhiều một chút, có người nghiệp ác nhiều một chút, có người thiện ác bằng nhau. Tương lai thọ báo cũng khác nhau.

Ví như trong thai tạng
Các căn đều thành tựu
Thể tướng chẳng chỗ đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Ví như thai nhi ở trong bụng mẹ, cứu kính lớn lên như thế nào ? Làm mẹ cũng chẳng biết, thai nhi ở trong sự bất tri bất giác lớn lên. Muốn minh bạch đạo lý thai tạng,

thì có thể nghiên cứu pháp môn mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên là gì ? Tức là:

1. Vô minh.
2. Hành.
3. Thức.
4. Danh sắc.
5. Lục nhập.
6. Xúc.
7. Thọ.
8. Ái.
9. Thủ.
10. Hữu.
11. Sinh.
12. Già chết.

Mười hai nhân duyên nầy, nếu chiếu theo môn lưu chuyển mà nói thì: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già chết. Như vậy luân hồi ở trong sinh tử. Nếu chiếu theo cửa hoàn diệt mà nói thì: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt. Như thế mới thoát khỏi ba cõi, chẳng chịu khổ trong luân hồi mà đắc được sự vui Niết Bàn. Mười hai nhân duyên sơ lược như sau:

1. Vô minh: Tức là chẳng thấu hiểu, tức cũng là hồ đồ. Vô minh là gốc rễ của ngu si. Tại sao lại ngu si ? Vì vô

minh nên sinh ra ái (thương yêu). Trôi nổi ở trong biển ái dục, thuận theo dòng sinh tử. Giống như nam nữ cùng nhau luyến ái, tại sao lại sinh ra tâm luyến ái như thế ? Vì có dục niệm. Sao lại có dục niệm ? Vì có vô minh đang tác quái. Vô minh nầy bị kiến hoặc làm mê mờ. Cho nên nam nữ thấy nhau thì bị ái tình mê hoặc. Nam nữ khi thương nhau thì có người hỏi y rằng, tại sao anh lại yêu cô ta, hoặc ngược lại thì trả lời là : "Tôi chẳng biết". Chẳng biết tức là vô minh. Bất quá đổi tên gọi mà thôi, kỳ thật tức là vô minh.

2. Hành: Tức là hành vi. Hành vi gì ? Hành vi giữa nam nữ. Giao hợp giữa nam nữ tức là gốc rễ của sự sinh tử. Nếu chẳng có tánh hành vi (giao hợp), thì biển ái dục sẽ khô cạn, dòng sinh tử cũng dứt. Tất cả chúng sinh cảm thấy tánh hành vi là sự vui khoái lạc nhất của đời người, cho nên nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng, tất cả chúng sinh có lối nghĩ như thế, thì chẳng thể nào thoát khỏi lục đạo luân hồi, mà chuyển đi chuyển lại ở trong luân hồi.

3. Thức : Tức là thân trung ấm, tức cũng là thần thức. Khi nam nữ giao hợp thì có luồng ánh sáng rất nhỏ. Thân trung ấm dù có cách xa hàng ngàn vạn dặm, nếu có duyên với cha mẹ, thì sẽ thấy được luồng ánh sáng, bèn đến đầu thai. Thức nầy tức là hạt giống của sự sinh, là tinh cha huyết mẹ hòa hợp mà thành, thành bào thai. Trong bảy ngày đầu tiên tên gọi là ngưng hoạt (tinh huyết hỗn hợp một thể). Tuần lễ thứ hai biến thành nhuyễn nhục, thành bào thai. Giống như trong trứng gà có lòng trắng, đó là bào thai của gà con, có nó mới có thể ấp ra gà con. Tinh cha huyết mẹ là diệu hữu. Ở trong diệu hữu cũng có chân

không. Chân không tức là thức. Trước khi chưa thành thai là thân trung ấm; thành thai rồi tức là thức.

4. Danh sắc : Tuần lễ thứ tư, từ từ thành cục thịt tròn cứng dày, tên gọi là danh sắc, tên là thọ tưởng hành thức bốn uẩn ở trong năm uẩn, sắc là sắc uẩn ở trong năm uẩn, cho nên thân người là do tổ chức của năm uẩn mà thành. Lúc đó, thai nhi đã có hệ thống thần kinh, có hệ thống sinh lý; nhưng chưa thành hình, tứ chi chưa phân, ngũ quan chưa sinh, chỉ là cục thịt cứng mà thôi.

5. Lục nhập : Có danh sắc rồi thì có lục nhập. Lúc đó thai nhi ở trong bụng mẹ, bất tri bất giác sinh ra mắt tai mũi lưỡi thân và ý sáu căn, nhưng chẳng ai biết ngày nào sinh ra căn nào ? Đây là thần bí áo diệu, chẳng cách chi biết được.

6. Xúc : Tức là cảm giác. Thai nhi ở trong bụng mẹ hai trăm tám mươi ngày, thì sáu căn đầy đủ, bắt đầu hoạt động, bèn sinh ra nhân gian. Sáu căn và sáu trần tiếp xúc, bèn sinh ra tác dụng của sáu thức, tức là có thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, tri, sáu thứ tánh. Trẻ con tự ra khỏi bào thai đến ba tuổi, thì chỉ có tri giác, chưa phân biệt được khổ vui, chẳng khởi cảm tình thương ghét.

7. Thọ : Có xúc giác rồi thì có thọ dụng. Trẻ con từ bốn tuổi về sau bèn sinh ra thất tình lục dục, đối với ăn uống và đồ chơi .v.v… đều có hy vọng và xí đồ. Gặp cảnh thuận thì cảm thấy sung sướng, gặp cảnh nghịch thì cảm thấy đau khổ, lúc đó có tác dụng cảm tình thương ghét.

8. Ái : Có thọ rồi thì sinh ra ái. Thời kỳ nầy chỉ cho khoảng 16, 17 tuổi, tham luyến tiền tài vật chất và sắc đẹp, sinh ra đủ thứ dục vọng, tham luyến không xả. Giống như nam nữ thương với nhau, cùng nhau rờ mó. Dùng tay để rờ

thân thể đối phương thì cảm thấy rất khoái lạc. Đây là vì lúc ở trong bụng bẹ, dưỡng thành tập khí nầy, cho nên sinh ra rồi, do nghĩ mà sinh ái.

9. Thủ : Có tâm thương rồi thì muốn chiếm giữ làm của riêng mình. Tại sao phải giữ ? Vì muốn chiếm có, muốn thuộc về của mình. Như vậy bèn sinh ra tâm ích kỷ. Tại sao con người lại có tâm ích kỷ lợi mình ? Vì có thủ (giữ), cho nên tạo ra nghiệp thân, miệng, ý, vì muốn đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn, dùng hết mưu kế để tranh giành về mình; bất quá ngủ cũng chẳng an tâm.

10. Có tâm thủ rồi thì có hữu. Do đó sinh ra tư tưởng đây là ta, kia là ta. Đây là của ta, của ta thương mến. Giống như có người thích xe hơi, bèn đi mua một chiếc xe hơi mới. Có người ham nhà tốt, bèn đi mua một căn nhà sang trọng, vì ái mà có thủ, có thủ thì có tâm ích kỷ. Nói rộng ra, thì tiền tài vật chất nam nữ đều do thủ mà có hữu. Có hữu là nhân tạo nghiệp, tương lai nhận định có khổ báo.

11. Sinh : Có hạt giống thiện ác rồi (thức thứ tám, thức A lại gia), khi nhân duyên chín mùi thì đi đầu thai. Giống như nam nữ kết hôn rồi, lại sinh con, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, vĩnh viễn chẳng ngừng. Vì có hạt giống sinh gặp cơ duyên sẽ sinh ra.

12. Lão tử : Có sinh rồi thì có già chết. Đây là đạo lý mười hai nhân duyên, vì có vô minh mà sinh ra nhân duyên ba đời liên hệ tuần hoàn không dứt.

Thai tạng tức là do mười hai nhân duyên mà thành, cho nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn hoàn toàn thành tựu. Có tướng mạo xinh đẹp, có tướng mạo xấu xí, đó là do nghiệp lực sở cảm. Thể tướng từ đâu đến ? Nếu nói từ tinh cha huyết mẹ mà đến, nhưng tinh cha huyết mẹ

chẳng có thể tướng, mà là về sau mới có thể tướng. Đến chịu báo khổ hoặc báo vui ? Hoặc chịu báo hiện đời ? hoặc chịu báo đời sau. Tánh nghiệp cũng như thế, giống như đạo lý thai nhi.

Lại như tại địa ngục
Đủ thứ các sự khổ
Đó đều chẳng từ đâu
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Lại giống như chúng sinh tạo đủ thứ nghiệp ác, thì phải chịu quả báo ác, mà đọa lạc vào tất cả địa ngục. Địa ngục có đủ thứ địa ngục, vì quan hệ thời gian, chẳng thể giải thoát tỉ mỉ. Bây giờ nói sơ lược về bốn địa ngục để làm cảnh sách.

1. Địa ngục núi đao : Địa ngục nầy khắp nơi đều là đao nhọn hướng lên trên. Ngục tốt đem tội nhân thảy lên trên ngọn đao, đao nhọn đâm xuyên qua thân thể, kẻ thọ hình chảy máu mà chết, nhưng lại bị gió Xảo thổi thì lại sống dậy, rồi lại thọ hình, cứ tiếp tục như thế. Người ở trên thế gian chẳng đi con đường chân chánh mà đi đường tà, nghiệp ác nhiều thì khi chết đi sẽ đọa vào địa ngục núi đao thọ khổ, đi trên đao nhọn.

2. Địa ngục dầu sôi : Địa ngục nầy có chảo dầu sôi lớn, dầu sôi sùng sục, tội nhân rơi vào chảo thì bị nấu chiên. Đây là vì người ở tại thế gian phạm tội giết cha, giết mẹ, giết người xuất gia, phá hoại Tăng đoàn sinh hoạt, hủy diệt tượng Phật, tội ngũ nghịch .v.v… sau khi chết phải thọ khổ dầu sôi nấu chiên.

3. Địa ngục cắt lưỡi : Kéo lưỡi tội nhân cắt đi, để cho biến thành câm. Đây là vì người ở tại thế gian, thì chuyên nói chuyện thị phi, phỉ báng kẻ khác, tổn hại danh dự kẻ khác, hoặc là làm ly gián, bịa đặc nói xấu kẻ khác, sau khi chết phải thọ khổ nầy.

4. Địa ngục ôm cột đồng nóng : Địa ngục nầy có cột đồng hình tròn, bên trong lửa nung đỏ rực. Người ở thế gian tâm dâm dục quá nặng, làm việc thương phong bại tục, bất cứ nam nữ, sau khi chết đi, phải đến địa ngục nầy chịu khổ. Vì bị vô minh kiến hoặc làm mê, cho nên lúc ở thế gian thì người nam yêu thích người nữ, người nữ thích người nam. Sau khi chết rồi đến địa ngục nầy, thấy cột đồng đỏ, tức là thương yêu người nữ, hoặc người nam, do đó mà phát cuồng, lật đật chạy đến ôm, kết quả thân bị cháy thành đen, sau đó ngã ra thống khổ mà chết. Chẳng lâu thì bị gió Xảo thổi sống lại, mở mắt nhìn lại thấy người mà mình yêu thích, bèn chạy đến ôm, lại bị đốt cháy. Khi nào nghiệp chướng thiêu sạch thì ngừng. Do đó có thể thấy, dâm dục thuộc về lửa, do đó có câu : "Lửa dục đốt thân». Chúng ta tu đạo, bước thứ nhất là phải nhìn thấu cửa ải tình dục nam nữ.

Tại sao phải chịu cực hình ôm cột đồng ? Đây là dạy người sinh tâm giác ngộ : Nguyên lai nam nữ yêu nhau giống như là lửa thiêu. Khiến cho chúng sinh nhiều dâm dục sinh tâm khiếp sợ, sau đó chẳng dám sinh tâm dâm dục nữa. Cho nên hết thảy tất cả trên thế gian đều đang nói pháp, minh bạch thì vượt ra ba cõi, chẳng minh bạch thì trầm luân trong sáu nẻo. Phật pháp có thiện pháp độ người, cũng có ác pháp độ người. Hiện tại chúng ta giảng Kinh thuyết pháp, tức là thiện độ chúng sinh; người chẳng đọa

địa ngục, thì khiến cho họ chẳng đọa địa ngục. Chúng sinh đã đọa địa ngục, thì dạy họ ở trong sự rất thống khổ sinh tâm giác ngộ. Đây là ác độ chúng sinh. Thiện độ chẳng được, thì phải ác độ.

Chúng ta tu đạo thì phải sớm tu, đừng đợi đến lúc đọa vào địa ngục thì mới nghĩ tu hành, như thế thì đã muộn màng. Vì lúc đó càng ngu si hơn, càng chẳng dễ gì phát tâm bồ đề. Vì càng thọ khổ thì vô minh càng nặng, tâm sân hận cũng lớn, chẳng dễ gì giác ngộ. Đủ thứ thống khổ trong địa ngục, đều chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu. Vậy từ đâu đến ? Vì nghiệp ác đã tạo từ thuở xưa chiêu cảm, cho nên hiện tại phải thọ báo trong địa ngục, là từ nghiệp cảm mà ra. Khi tội nghiệp thọ xong rồi, nếu hồi đầu, phát bồ đề tâm thì chẳng thọ khổ đó nữa. Do đó có câu : "Biển khổ mênh mông, hồi đầu là bờ", nghiệp thiện, nghiệp ác, nghiệp vô ký, cũng như vậy.

Ví như chuyển luân vương
Thành tựu thắng bảy báu
Chỗ đến chẳng thể được
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Chuyển Luân Thánh Vương là gì ? Vì khi ông ta lên ngôi, thì từ không trung rơi xuống bảy báu, trong đó có luân báu. Chuyển luân (bánh xe) báu thì hàng phục được bốn phương. Cho nên gọi là Chuyển Luân Vương. Tại sao gọi là Chuyển Luân Thánh Vương ? Vì có thế lực lớn và thần thông lớn, có thể cai quản một tứ thiên hạ, hợp bốn đại châu lại, gọi là một tứ thiên hạ.

Bốn đại châu tức là: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu. Chuyển Luân Vương phân ra Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương và Thiết Luân Vương. Kim Luân Vương quản lý bốn châu, Ngân Luân Vương quản lý ba châu, Đồng Luân Vương quản lý hai châu và Thiết Luân Vương quản lý một châu. Tức là chúng ta đang ở tại Nam Thiệm Bộ Châu, vị Thiết Luân Vương thần thông kém hơn, không thể đến được ba châu kia, mà ba Luân Vương kia, có thể đến Nam Thiệm Bộ Châu để quán sát.

Lại giống như Chuyển Luân Vương, ông ta thành tựu bảy báu thù thắng. Bảy báu nầy từ đâu đến ? Vì chẳng biết từ đâu đến, cho nên nói chỗ đến chẳng thể được. Tôi biết ! Vì trong quá khứ thì họ tu đủ thứ căn lành, tạo đủ thứ nghiệp thiện, cho nên mới làm Chuyển Luân Vương, có phước báu như thế. Nghiệp mà chúng ta tạo, có nghiệp thiện, nghiệp ác, và nghiệp vô ký, cũng như thế. Quá khứ tạo nghiệp thiện, thì thọ báo vui nhiều. Tạo nghiệp ác thì thọ báo khổ nhiều.

Gì là bảy báu của Chuyển Luân Vương ? Tức là:

1. Bánh xe báu.
2. Châu báu.
3. Các báu.
4. Ngựa báu.
5. Binh báu.
6. Chủ tạng thần báu.
7. Ngọc nữ báu.

Bảy báu nầy chỉ có Chuyển Luân Vương mới có, vì trong quá khứ, họ tu đủ thứ nghiệp thiện sở cảm. Giới thiệu bảy báu như sau.

1. Bánh xe báu : Bánh xe báu gồm có vàng, bạc, đồng, thiết, bốn thứ khác nhau. Bánh xe vốn nghĩa là xe lớn, tốc độ còn nhanh hơn bao nhiêu lần so với hoả tiển bây giờ. Chuyển Luân Vương xuất lãnh thần dân ngồi lên xe báu, trong một ngày thì đi tuần khắp hết bốn đại châu.

2. Thần châu báu : Tức là châu như ý, hình tám cạnh, ban đêm phóng ra ánh sáng. Hạt châu nầy toại tâm như ý. Tóm lại, muốn gì có nấy. Hạt châu nầy là quả tim của chim Đại Bàng Cánh Vàng (Kim sí điểu), rồng được châu này là long châu, người được châu nầy gọi là Dạ minh châu.

3. Voi trắng báu : Voi trắng lớn nầy có thần thông, giống như Bồ Tát Phổ Hiền cỡi voi trắng lớn sáu ngà (đại biểu lục độ) có thần thông, rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn. Voi trắng hiếm có ở nhân gian, cho nên rất quý. Do đó có câu : "Vật hiếm hoi là quý".

4. Ngựa báu : Ngựa như rồng, nó cũng có thần thông, cũng biến hóa. Nó là ngựa ở trên cung trời Đao Lợi, cho nên là báu, chứ chẳng phải ngựa thường chẳng có linh tánh.

5. Chủ binh báu : Chuyển Luân Vương thời thái bình chẳng đem binh đi, chẳng huấn luyện binh. Đến lúc cần thì binh sẽ xuất hiện, cần bao nhiêu thì có bấy nhiêu.

6. Chủ tạng thần báu : Tức là địa thần quản lý châu báu, ông ta biết nơi nào ẩn tàng báu gì, đến lúc cần, chỉ đất thì hiện ra.

7. Ngọc nữ báu : Tức là mỹ nữ ca múa, chẳng những biết ca mà múa cũng khéo, là mỹ nữ rất đẹp vô cùng.

Kim Chuyển Luân Vương chẳng những có bảy báu nầy, mà còn có năm trăm bà phi, sinh ngàn thái tử. Ông ta cai quản đất nước, phong điều gió thuận, quốc thái dân an. Hết thảy nhân dân đều giữ năm giới, tu mười điều lành. Năm giới tức là : Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Mười điều lành là : Thân, miệng, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Nghiệp thân chẳng phạm giết hại, trộm cắp, tà dâm ba điều ác. Miệng thì chẳng phạm nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, bốn điều ác. Nghiệp ý thì chẳng phạm tham, sân, si, ba điều ác, Người người đều phát bồ đề tâm, ai cũng thành đạo nghiệp.

Lại như các thế giới
Lửa lớn thảy thiêu đốt
Lửa đó chẳng chỗ đến
Tánh nghiệp cũng như vậy.

Mỗi thế giới, mỗi khi gặp kiếp trụ diệt, thì có một lần tai nạn nhỏ. Mỗi lần gặp kiếp hoại, thì có một lần tai nạn lớn. Tai nạn nhỏ tức là đói khát, ôn dịch, loạn đao binh. Tai nạn lớn là lửa, nước, gió. Thế giới hiện tại, tuổi thọ của con người trung bình là hơn sáu mươi tuổi. Khi tuổi thọ của con người còn ba mươi tuổi, thì con người chỉ có tà kiến điên đảo, đầy đủ mười điều ác. Do đó, trời hạn hán chẳng mưa, ngũ cốc chẳng lớn, nhân dân dùng vỏ cây, cỏ rễ làm thức ăn, xương cốt đầy đồng, chết đói vô số, như vậy trải qua thời gian bảy năm. Khi tuổi thọ của con người còn hai mươi tuổi, thì con người hầu hết đều bất nghĩa, ích kỷ lợi mình. Do đó, phát sinh nạn ôn dịch, lúc đó không

khí ô nhiễm, vi khuẩn hoành hành: Con người thở hít không khí thì sinh bệnh, có bệnh thì chết, chẳng cách chi chữa trị được. Bác sĩ lúc đó là Bồ Tát bùn qua biển, tự thân khó giữ, tuỳ thời tuỳ lúc sẽ có thể chết. Thứ bệnh truyền nhiễm đó trải qua thời gian bảy tháng, những người còn lại đã ít lại càng ít. Khi tuổi thọ của con người còn mười tuổi, thì người người đều bất hiếu với cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, cùng nhau giết hại, lục thân chẳng nhận ra. Vì nghiệp lực cho nên cỏ cây đều thành đao, đụng thì chết. Chúng sinh tàn sát lẫn nhau, thành cuồng phong thế giới, như vậy trải qua bảy ngày. Những người còn lại chưa quá một phần vạn.

Tại sao có những tai nạn như thế ?

1. Vì tâm người chẳng như xưa, tư tưởng phức tạp, làm nhiều nghiệp ác, nên thọ quả báo.

2. Vì khoa học tiến bộ. Tôi thường nói với các bạn, chiến tranh thời rất xa xưa là thổ chiến. Con người dùng tay chân để tác chiến, bạn đánh tôi một chưởng, thì tôi đá bạn một cước, tức cũng là so khí lực. Khí lực mạnh thì người đó thắng, khí lực yếu thì thua. Về sau người có trí huệ mới nghiên cứu phương pháp thủ thắng, bèn dùng gỗ chiến, dùng gỗ làm binh khí, so với chân tay thì tiện lợi hơn. Nói về ngũ hành thì đây là : "Mộc khắc thổ", mộc đánh thắng thổ. Sau khi phát minh mộc chiến rồi, thì chiến tranh luôn phát sinh, người chết cũng nhiều hơn. Chẳng bao lâu thì các nhà khoa học lại nghiên cứu vũ khí giết người, dùng phương pháp gì để đánh thắng mộc ? Nghiên cứu nhiều lần thì phát minh dùng sắt để làm đao làm búa hoặc dùng đồng để làm kiếm, có thể chặt đứt cây gỗ. Lúc đó vũ khí tiến bộ rất nhanh. Đây là "Kim khắc mộc" thời

đại kim (kim loại) đánh thắng gỗ (mộc). Người thời xưa đều tinh thông mười tám ban binh khí, do đó : "Thương đao, kiếm điệu, bào xoa phủ việt, mâu thuẩn cung tiễn". Người thời đó, đều có đao kiếm, rất nhiều người có trí huệ, đều làm việc hư nguỵ, lường gạt đối phương. Đối phương bị gạt nhẫn không được, do đó mà đó đây đánh nhau, phát sinh đao kiếm giao tranh, người trí dùng kế, người ngu dùng sức, kết quả hai bên kẻ bại người mất, tạo thành xã hội chẳng an ninh. Đại khái trải qua hơn hai ngàn năm, nhà khoa học lại nghiên cứu, làm thế nào khiến cho đao kiếm chẳng còn tác dụng nữa, tận hết sức để nghiên cứu thì phát minh súng ống, trong khoảng mấy dặm thì súng có thể bắn chết người, vì sùng dùng hỏa dược chế thành, cho nên đây là hỏa chiến, tức là "hỏa khắc kim", lửa thắng kim. Về sau khoa học càng tiến bộ, phát minh phi cơ đại pháo, xe tăng thiết giáp. Vũ khí giết người càng ngày càng lợi hại. Nhà khoa học lại nghiên cứu, tâm nghĩ uy lực của tạc đạn quá nhỏ, giết người quá ít. Trải nhiều lần nghiên cứu thì phát minh đạn nguyên tử, uy lực mạnh hơn so với tạc đạn. Một quả bom nguyên tử có thể giết hết một thành phố, có thể chết mười vạn người. Vì bột nguyên tử là tánh lưu động, đây là thuỷ chiến, tức là "thuỷ khắc hoả", nước đánh thắng lửa. Nhà khoa học tán tâm bệnh cuồng, lại nghiên cứu vũ khí kinh người tiêu diệt nhân loại, giống như đạn kinh khí (laser) và tử quang .v.v… phát minh không ngừng, nếu như bất hạnh, đại chiến thứ ba bùng nổ, thì lúc đó nhân loại đồng quy ư tận, trời lật đất che, trái đất hủy hoại, thật đến ngày cùng của thế giới, không tưởng tượng được.

Con người sinh sống ở thế giới nầy, đều là ứng kiếp duyên mà sinh, là đến thế giới nầy để trả nợ quá khứ. Nếu

minh bạch đạo lý nầy, thì mau sớm tu hành mới vượt ra được tam giới, chẳng còn thọ khổ tam tai bát nạn nữa.

Tất cả thế giới đều có thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Thời kỳ kiếp hoại, thì lửa lớn tự nhiên bốc cháy thiêu huỷ hết sơn hà đại địa. Thứ lửa nầy từ đâu đến ? Nói xa là từ nghiệp báo của chúng sinh mà ra. Nói gần là chẳng biết nó từ đâu đến. Nghiệp chướng của chúng ta tạo và đạo lý lửa cháy đều giống nhau, tơ hào chẳng sai. Tánh thiện, tánh ác, tánh vô ký đều như thế, cho nên quả báo của chúng sinh hoàn toàn khác nhau.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Đức Thủ rằng : Phật tử ! Chỗ Như Lai ngộ, chỉ là một pháp, sao lại nói vô lượng các pháp, hiện vô lượng cõi nước, giáo hóa vô lượng chúng, diễn nói vô lượng âm thanh, thị hiện vô lượng thân. Biết vô lượng tâm, hiện vô lượng thần thông, chấn động khắp vô lượng thế giới. Thị hiện vô lượng sự thù thắng trang nghiêm. Hiển thị vô biên đủ thứ cảnh giới, mà trong pháp tánh, tướng khác biệt nầy đều bất khả đắc.

Sau khi Bồ Tát Bảo Thủ nói bài kệ xong thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bố Tát Đức Thủ thỉnh pháp, hỏi : "Phật tử ! Như Lai thành đạo, pháp chứng đắc được chỉ là một pháp. Tại sao Như Lai nói pháp, thì chẳng nói một pháp, mà nói vô lượng các pháp ? Khi giáo hóa

chúng sinh, thì lại hiện ra vô lượng cõi Phật, giáo hóa vô lượng chúng sinh. Khi diễn nói, thì lại dùng vô lượng âm thanh, lại thị hiện vô lượng thân Phật ? Bao nhiêu tâm chúng sinh, Phật đều biết đều thấy, lại hiện vô lượng thần thông. Lại phải chấn động khắp vô lượng thế giới, lại thị hiện vô lượng đạo tràng thù thắng trang nghiêm, lại hiện ra vô lượng cảnh giới. Mà ở trong pháp tánh, những tướng khác biệt như thế đều bất khả đắc. Vì pháp tánh là không, cho nên có đủ thứ những tướng đó? Mười vấn đề nầy là nguyên nhân gì ? Xin Ngài từ bi nói cho rõ ràng, để cho tất cả chúng sinh đều thấu rõ nghĩa chân thật của pháp".

Bấy giờ, Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, đại Bồ Tát Đức Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù hỏi.

Những nghĩa Phật tử hỏi
Thâm sâu khó hiểu rõ
Bậc trí mới biết được
Thường ưa công đức Phật.

Bồ Tát Đức Thủ nói: "Phật tử ! Nghĩa lý mà Ngài hỏi là đạo lý rất thâm áo, chẳng dễ gì hiểu đặng. Chỉ có những bậc trí huệ mới minh bạch được đạo lý nầy, mới luôn luôn ưa thích công đức tu hành của Phật tu".

Ví như tánh đất một
Chúng sinh ở khác nhau

Đất chẳng nghĩ một khác
Pháp chư Phật như vậy.

Pháp của Phật chứng đắc, pháp của Phật diễn nói đều là một thứ pháp. Nhưng thiên biến vạn hóa, có chỗ khác nhau. Ví như tánh của đất là một, chẳng có gì khác biệt, hết thảy chúng sinh ở trên đất đều khác nhau. Đất chẳng nghĩ chúng sinh nầy ở chỗ nào ? Chúng sinh kia ở chỗ nào. Đất đai chẳng có nghĩ một niệm, cũng chẳng có nhiều niệm. Pháp của chư Phật cũng giống như thế, chẳng có khác biệt, mà là chúng sinh có sự phân biệt, cho nên tạo ra rất nhiều vấn đề. Đây là trả lời vấn đề vô lượng cõi.

Cũng như tánh lửa một
Hay thiêu tất cả vật
Ngọn lửa chẳng phân biệt
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng giống như nước biển, cũng là một tánh. Tuy có ngán vạn sóng ba đào. Sóng phía sau theo sóng phía trước, có đủ thứ sóng khác nhau, nhưng tánh nước giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Pháp của chư Phật đắc được, pháp của chư Phật nói cũng như vậy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng pháp.

Cũng như tánh gió một
Hay thổi tất cả vật
Gió chẳng nghĩ một khác
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng như gió, bổn tánh của nó là một. Tuy bổn tánh là một, nhưng hay thổi tất cả mọi vật, mỗi mỗi đều có sức của nó. Gió nhẹ thì thổi hoa cỏ cây cối, gió mạnh thì thổi vũ trụ vạn vật. Tự tánh của gió chẳng có gì khác biệt, rằng đây là vật lớn, kia là vật nhỏ, hoặc nọ là nhiều hơn một chút, đây thì ít một chút. Bổn thân của gió chẳng có nghĩ như thế, chẳng có một, cũng chẳng có nhiều, một nhiều không lập, pháp của chư Phật chứng, pháp của chư Phật nói, cũng đồng đạo lý đó, chẳng có khác biệt, Đây là trả lời vấn đề vô lượng thế giới.

Cũng như mây sấm lớn
Mưa khắp hết tất cả
Thấm nhuần chẳng khác biệt
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng giống như mây sấm lớn. Hư không ùn ùn mây nổi, mưa xuống ầm ầm, sấm chớp đùng đùng, mới mưa xuống tất cả đại địa. Nước mưa thấm nhuần chẳng có gì khác biệt, vì tánh là một. Cây lớn rễ lớn thì thấm nhuần nước mưa một chút; hoa cỏ rễ nhỏ thì đượm nhuần nước mưa ít một chút. Hết thảy các vật đều đắc được sự đượm nhuần của mình, chứ chẳng phải là mưa khác nhau. Pháp của chư Phật cũng giáo hóa chúng sinh như thế, cho nên hết thảy chúng sinh đều đắc được pháp ích mình đáng đắc được. Đạo lý nầy cũng giống như mưa. Đây là trả lời vấn đề vô lượng âm thanh.

Cũng như đất một tánh

Hay sinh đủ thủ mầm
Đất chẳng có gì khác
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng giống như tánh của đất đai là một, hay sinh ra nhiều thứ thực vật, hoa cỏ cây cối, ngũ cốc .v.v… Đây chẳng phải là đất đai có sự phân biệt, mà là chính thực vật có sự khác nhau. Pháp của chư Phật cũng đồng đạo lý ấy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng sự trang nghiêm.

Như mặt trời không mây
Chiếu khắp nơi mười phương
Ánh sáng chẳng khác tánh
Pháp chư Phật như vậy.

Giống như ngày trời tốt, chẳng có đám mây nào, ánh sáng mặt trời chiếu khắp mười phương thế giới. Tuy ánh sáng chiếu khắp, nhưng bổn tánh của ánh sáng chẳng có gì khác biệt, pháp của chư Phật giáo hóa chúng sinh cũng như vậy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng tâm.

Như mặt trăng trên không
Thế gian thảy đều thấy
Mặt trăng chẳng đến đi
Pháp chư Phật như vậy.

Cũng giống như mặt trăng ở trên hư không, hết thảy chúng sinh thế gian đều thấy được mặt trăng. Chẳng phải mặt trăng đến ở trước mặt chúng sinh để cho họ thấy; mà là

mặt trăng ở trên hư không, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Pháp của chư Phật cũng đồng đạo lý ấy. Đây là trả lời vấn đề vô lượng thần thông.

Ví như Đại Phạm Thiên
Ứng hiện đầy tam thiên
Mà thân chẳng khác biệt
Pháp chư Phật như vậy.

Ví như Đại Phạm Thiên, ứng hiện thân của ông ta đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả trời người đều thấy được. Song, thân của ông ta chẳng có phân thân, chẳng có phân biệt. Pháp của chư Phật cũng như thế, chẳng có phân biệt. Đây là trả lời về vấn đề vô lượng thân.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Mục Thủ rằng : Phật tử ! Ruộng phước của Như Lai bình đẳng không khác, mà sao thấy chúng sinh bố thí quả báo chẳng giống nhau. Nào là đủ thứ sắc, đủ thứ hình, đủ thứ nhà, đủ thứ căn tánh, đủ thứ tài, đủ thứ chủ nhân, đủ thứ quyến thuộc, đủ thứ chức quan, đủ thứ công đức, đủ thứ trí huệ, mà Phật đối với những nơi đó, tâm đều bình đẳng, chẳng nghĩ riêng khác.

Sau khi Bồ Tát Đức Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Mục Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Ruộng phước của Như Lai tu là bình đẳng, chẳng có phân biệt. Tại sao sự bố thí của chúng sinh, đắc được quả báo chẳng giống nhau ? Đây là đạo lý gì ? xin Ngài nói rõ".

«Mỗi loài chúng sinh đều có đủ thứ nhan sắc khác nhau, có đủ thứ hình tướng khác nhau, có đủ thứ chủ nhà khác nhau, có đủ thứ căn tánh khác nhau, có đủ thứ tài bảo khác nhau, có đủ thứ chủ nhân khác nhau, có đủ thứ quyến thuộc khác nhau, có đủ thứ chức quan khác nhau, có đủ thứ công đức khác nhau, có đủ thứ trí huệ khác nhau. Mà Phật đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, chẳng có hai sự suy nghĩ. Mười vấn đề nầy, xin Ngài từ bi vì chúng tôi mà giải thích một phen".

Ruộng phước là thuở xưa khi Phật tu hành, thì tu phước tu huệ, phước thành tựu giống như thửa ruộng. Chúng sinh ở trước Tam Bảo tu bố thí, tức là gieo trồng phước điền, cho nên Tam Bảo là ruộng phước của chúng sinh. Tam Bảo là Phật, Pháp, Tăng. Ở trong Tam Bảo thì Phật là bậc nhất, cho nên Phật có thể khiến cho chúng sinh gieo phước. Tăng là đệ tử của Phật, có thể gọi là phước điền Tăng. Chúng sinh muốn làm công đức, thì phải gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, mới đắc được phước báu. Nhưng phải bố thí khắp, đừng có tâm phân biệt. Do đó, có câu :

"Rồng bùn tuy không thể mưa xuống,
Nhưng cầu mưa phải cầu nơi rồng bùn.
Phàm Tăng tuy không thể ban phước,

Nhưng gieo phước phải gieo nơi phàm Tăng".

Dùng bùn để nắn rồng, rồng bùn vốn không thể làm mưa, nhưng khi cầu mưa thì nhất định phải đến trước rồng bùn để cầu mưa. Bạn ở trước rồng bùn thành tâm cầu khẩn, thì rồng thật sẽ cảm hóa mà nổi mây làm mưa xuống. (Vào Xuân năm 1977, nước Mỹ hạn hán rất lâu mà không có mưa, mạch nước khô cạn, dùng nước bị hạn chế lại. Hòa Thượng Tuyên Hóa từ bi khuyến khích các đệ tử đến công viên Cầu Vàng (golden gate), ở San Francisco cử hành pháp hội cầu mưa. Lúc đó, có các cư sĩ tự động tham gia, công đức viên mãn. Sang trưa ngày sau, trên bầu trời đột nhiên nổi mây, tưới xuống nước cam lồ, giải trừ nước khô cạn, sự cảm ứng nầy khiến cho mọi người kinh ngạc, các nhà khoa học khắp nơi, các nhà thiên văn đều hớn hở vui mừng đứng nhìn, cho rằng là bất khả tư nghì, do đó:

"Thành khẩn hết lòng, sắt đá cũng tan».

Người xuất gia chưa chứng quả, vẫn là phàm Tăng; đã chứng quả Thánh mới là Thánh Tăng. Phàm Tăng không thể ban phước cho chúng sinh, nhưng chúng sinh cầu phước, phải cầu ở trước phàm Tăng. Bạn đến cầu phước ở trước nơi phàm Tăng, thì Thánh Tăng cũng biết, sẽ ban phước ở trước phước điền Tăng thanh tịnh, mới có công đức, sẽ có phước báo.

Phước điền Tăng thanh tịnh là gì ? Tức là chẳng tham tài, chẳng háo sắc, chẳng ham danh, chẳng cầu lợi. Chẳng có những tư tưởng nhiễm ô đó, tức là phước điền Tăng thanh tịnh. Thậm chí còn chẳng giữ tiền bạc, tức là tay chẳng rờ mó tiền bạc. Phàm là Tăng rờ mó tiền bạc, thì

không thể nói là thanh tịnh. Tại sao ? Vì tiền là vật dơ bẩn nhất trên thế gian. Có hàng ngàn vạn vi trùng ở trên tờ giấy tiền. Luôn luôn chấp trước tiền thì chẳng thanh tịnh. Tóm lại, thanh tịnh tức là chẳng cần tiền, cần tiền thì chẳng thanh tịnh. Nói đi rồi nói lại, không nhất định là tay không cầm tiền, tức là đừng tham luyến tiền, đừng chấp trước tiền, tức là thanh tịnh phước điền Tăng. Bạn thanh tịnh thì mới là ruộng phước cho chúng sinh gieo vào.

Bấy giờ, Bồ Tát Mục Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Mục Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi.

Ví như đất là nột
Theo loài giống sinh mầm
Đất chẳng có oán thân
Ruộng phước Phật cũng vậy.

Ví như đất đai là một, chẳng có phân biệt. Tùy theo hạt giống gieo trồng, thảy đều sinh ra mầm khác nhau. Đất đai chẳng nói : "Tôi chán ghét bạn, chẳng để cho bạn sinh mầm", cũng chẳng nói : "Tôi hoan nghênh bạn, để cho bạn sinh mầm, lớn lên cho sum sê". Đất đai chẳng có phân biệt kẻ oán người thân, mà là đều bình đẳng. Phật là ruộng phước của chúng sinh gieo trồng cũng như thế. Chúng sinh căn tánh ra sao, thì sinh ra mầm như thế.

Lại như nước một vị

Do đồ chứa khác nhau
Ruộng phước Phật cũng vậy
Vì tâm chúng sinh khác.

Lại giống như nước là một vị. Vì đồ chứa vuông tròn mà có sự phân biệt. Đổ nước vào đồ chứa hình vuông, thì nước là hình vuông; đổ nước vào đồ chứa hình tròn, thì nước là hình tròn. Chẳng phải nước có sự phân chia, mà là đồ chứa khác biệt. Ruộng phước của Phật cũng như vậy. Tùy theo công đức của chúng sinh mà đắc được ruộng phước đáng đắc được. Vì khi chúng sinh cầu phước, thì tâm có xí đồ khác nhau, cho nên phước báu cũng khác nhau.

Cũng như nhà huyễn thuật
Hay khiến người hoan hỉ
Phước điền Phật cũng vậy
Khiến chúng sinh kính vui.

Cũng giống như nhà huyễn thuật, biến hóa ra trăm ngàn tướng huyễn kỳ quái, khiến cho người xem hớn hở vui mừng sinh tâm hoan hỉ, cảm thấy kì dị. Phước điền của Phật cho chúng sinh gieo vào, cũng khiến cho tâm chúng sinh sinh niềm cung kính, hoan hỉ mà siêng tu Phật pháp, nỗ lực học tập.

Như có vua tài trí
Hay khiến đại chúng vui
Phước điền Phật cũng vậy

Khiến chúng đều an lạc.

Giống như ông vua có tài năng, có trí huệ, ông ta trị vì đất nước được thái bình, chẳng có chiến tranh, do đó : "Đao thương bỏ vào kho, ngựa thả ra đồng núi», nhân dân đều vui mừng. Một ông vua có đạo lý thì nhân dân đều được nhờ. Ruộng phước của Phật cho chúng sinh cũng như thế, khiến cho chúng sinh đều được an lạc.

Ví như gương sáng sạch
Theo màu mà hiện hình
Ruộng phước Phật cũng vậy
Theo tâm được các báo.

Ví như tấm gương trong sáng sạch sẽ, thì tùy theo tất cả sắc tướng mà hiện ra hình bóng. Ruộng phước của Phật cũng thế, tùy theo tâm của chúng sinh mà đắc được tất cả quả báo. Do đó : "Nhân nào quả đó", trồng nhân gì thì được quả đó. Tùy theo tâm tạo nghiệp mà thọ quả báo. Đây là luật nhân quả muôn đời không thay đổi.

Như thuốc A Yết Đà
Chữa khỏi tất cả độc
Ruộng phước Phật cũng vậy
Diệt các độc phiền não.

Giống như thuốc A Yết Đà (dịch là phổ khứ), hay trừ khử khắp tất cả độc phiền não. Bất cứ là độc gì, nó cũng đều chữa khỏi. Ruộng phước của Phật cũng vậy, hay diệt trừ ba độc tham sân si và tiêu trừ được độc phiền não.

Cũng như mặt trời mọc
Chiếu sáng nơi thế gian
Ruộng phước Phật cũng vậy
Diệt trừ các đen tối.

Lại giống như khi mặt trời mọc lên, chiếu sáng khắp thế gian, đều đắc được sự lợi ích của ánh sáng mặt trời, khiến cho vạn vật sinh trưởng. Ruộng phước của Phật cũng vậy, phá được vô minh của chúng sinh, khiến cho phiền não biến thành Bồ Đề. Cho nên sức lực ruộng phước của Phật rất lớn.

Như mặt trăng tròn sáng
Chiếu khắp nơi đại địa
Ruộng phước Phật cũng vậy
Bình đẳng khắp mọi nơi.

Lại giống như trăng rằm trong sáng, chiếu khắp đại địa, nó chẳng có tâm phân biệt, chẳng lựa chọn nơi nào sạch, nơi nào dơ, mà chiếu khắp hết thảy. Ruộng phước của Phật cũng thế, chiếu khắp tâm của chúng sinh, chúng sinh ở trước Phật trồng phước đồng đều, thì đắc được phước báu bình đẳng.

Ví như gió Tỳ lam
Chấn khắp nơi đại địa
Ruộng phước Phật cũng vậy
Động ba cõi chúng sinh.

Giống như uy lực của gió Tỳ Lam, rất mau lẹ mãnh liệt, lợi hại hơn là gió bão ngàn vạn lần. Nó có thể chấn động đại địa. Ruộng phước của Phật cũng vậy, cho chúng sinh ba cõi gieo trồng phước, có thể chấn động ba cõi chúng sinh.

Tuy nhiên gió Tỳ Lam có uy lực dời núi lấp biển, nhưng thổi chẳng bay công đức của con người. Lúc Phật còn ở đời, thì có một vị thí chủ cúng dường một trăm lít dầu để đốt đèn ở trước Đức Phật, song, cái đèn dầu đó sáng bất thường, có lúc tự tắt đi. Một ngày nọ, có người ăn mày, đem hết số tiền có được đi mua một lít dầu để cúng dường Phật. Vị sư hương đăng dùng dầu đó đốt đèn, thì cái đèn đó ngày đêm sáng mãi, thổi chẳng tắt. Vị sư hương đăng cảm thấy kỳ lạ. Tôn giả Mục Kiền Liên (thần thông bậc nhất) đích thân đi thổi đèn cũng thổi chẳng tắt. Do đó bèn dùng gió Tỳ Lam để thổi, tuy đèn dầu nhỏ nhưng càng thổi càng sáng. Lúc đó, tôn giả Mục Kiền Liên cảm thấy ngạc nhiên, bèn thỉnh hỏi Đức Phật, là nhân duyên gì ? Đức Phật nói : "Thí chủ trước kia, ông ta là người giàu có, đem một trăm lít dầu đến cúng, mà coi như là một đồng tiền, Còn người ăn mày đó cúng dường một lít dầu, đây là tiền tích lũy một đời của ông ta đem ra mua dầu, cho nên cháy mãi không tắt. Vì công đức vô lượng, dù có gió Tỳ Lam thổi cũng không tắt".

Chúng ta làm công đức, phải có tâm thành, đừng có tâm xí đồ, thì mới có công đức lớn. Nếu có sự mong cầu thì công đức sẽ nhỏ. Cho nên người giàu làm công đức không nhất định là công đức thật. Chẳng có tiền mà làm công đức, đó mới là công đức thật. Ví như có nhiều tài sản, cúng

dường mấy triệu đồng, thì giống như một sợi lông của con bò. Người chẳng có tiền (nghèo), đem số tiền làm công mỗi ngày kiếm được, toàn bộ cúng dường, đây mới là làm công đức. Nếu có người vì danh, vì lợi, mà làm công đức, thì đó chỉ là phước báu của trời người, chứ chẳng phải là công đức cứu kính. Nếu chẳng mong cầu gì, tận hết khả năng mà cúng dường, thì đó mới là công đức vô lượng.

Ví như lửa lớn cháy
Thiêu hết tất cả vật
Ruộng phước Phật cũng vậy
Thiêu hết pháp hữu vi.

Ví như lửa lớn nổi dậy, thiêu hết tất cả vật chất có hình có tướng. Ruộng phước của Phật cũng vậy, thiêu sạch hết tất cả pháp hữu vi.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Cần Thủ rằng : Phật tử ! Phật giáo là một, sao có chúng sinh thấy được, chẳng lập tức đoạn trừ tất cả các phiền não trói buộc, để được giải thoát. Nhưng nơi sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, vô minh tham ái, chẳng có khác biệt. Vậy thì Phật giáo nơi các chúng sinh, hoặc có lợi ích, hoặc không có lợi ích.

Sau khi Bồ Tát Mục Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Cần Thủ thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Giáo Pháp của Phật nói, chỉ có một. Hết thảy chúng sinh thấy Phật nghe pháp đều như nhau. Tại sao có chúng sinh nghe pháp, thì lập tức đoạn được tất cả phiền não ? Tại sao có chúng sinh nghe pháp, mà không thể lập tức đoạn trừ tất cả phiền não ? Đây là nhân duyên gì ? Nếu đoạn trừ tất cả phiền não trói buộc, thì sẽ thoát khỏi phiền não, chẳng có tình ái, không bị năm uẩn, các pháp trói buộc. Song, uẩn có hình sắc, uẩn có lãnh thọ, uẩn có tư tưởng, uẩn có hành vi, uẩn có phân biệt. Lại có tam giới : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, và vô minh, ái, tham. Chúng sinh trong tam giới đều như nhau, chẳng có phân biệt. Mà giáo pháp của Phật là một, vì sao giáo hoá tất cả chúng sinh, người có được lợi ích thì sẽ lập tức đoạn trừ được vô minh và tham ái mà thoát khỏi tam giới ? Song, có những chúng sinh cũng nghe Phật thuyết pháp như nhau, tại sao chẳng đắc được lợi ích, chẳng thoát khỏi được tam giới ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài từ bi diễn nói đạo lý nầy".

Bấy giờ, Bồ Tát Cần Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, Đại Bồ Tát Cần Thủ dùng bài kệ để trả lời những câu hỏi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi.

Phật tử khéo lóng nghe
Nay tôi như thật đáp
Có người sớm giải thoát

Có người khó thoát khỏi.

Bồ Tát Cần Thủ nói : "Phật tử ! xin Ngài hãy chú ý lóng nghe, bây giờ tôi căn cứ theo vấn đề của Ngài, thật thật mà trả lời. Hoặc có những chúng sinh nghe pháp môn của Phật nói, thì mau chóng đắc được giải thoát. Đây là nguyên nhân gì ? Vì trong quá khứ thì họ đã gieo trồng căn lành, nên căn lành tăng trưởng, hoặc đã chín mùi, cho nên một khi nghe được Phật nói pháp, thì sớm sẽ đắc được giải thoát. Đây là vì trồng đủ căn lành, mới có sự thành tựu như thế. Hoặc có chúng sinh, trong quá khứ chẳng gieo trồng căn lành, bây giờ mới nghĩ trồng căn lành, tuy nghe được Phật nói pháp, nhưng cũng không thể lập tức đoạn trừ tất cả phiền não trói buộc, chẳng dễ gì thoát khỏi tam giới, chẳng thể lập tức đắc được giải thoát».

Nếu muốn cầu trừ diệt
Vô lượng các tội ác
Nên ở trong Phật pháp
Dũng mãnh thường tinh tấn.

Giả sử có chúng sinh hy vọng sớm trừ diệt vô minh phiền não, và mê hoặc tham ái, và tất cả vô lượng vô biên tội lỗi nghiệp ác, thì nên đối với Phật pháp dũng mãnh tinh tấn. Chẳng những một thời tinh tấn, mà luôn luôn tinh tấn. Do đó, có câu : "Ngày sáu thời luôn luôn thường tinh tấn". Thân tinh tấn thì chẳng làm các việc sát hại, trộm cắp, tà dâm. Tâm tinh tấn thì chẳng có tâm tham sân si. Tóm lại, thân tinh tấn là siêng tu giới định huệ; tâm tinh tấn là diệt trừ tham sân si. Tức là phải dũng mãnh tinh tấn tiến về

trước, đừng giải đãi thối lùi về sau. Như thế thì sẽ đoạn trừ tất cả vô minh và tham ái, đắc được giải thoát.

Gốc rễ phiền não của chúng sinh, là do tham sân si mà ra. Khi ba độc nầy phát sinh tác dụng, thì đối với thân sẽ có hành vi sát hại, trôm cắp, tà dâm; đối với miệng thì nói dối .v.v… các nghiệp ác. Không sát hại tức là giới sân; phàm là có tư tưởng giết hại đều là do sân hận mà ra. Chẳng trộm cắp tức là giới tham; phàm là sinh ý niệm trộm cắp, đều là do tham lam mà ra. Không tà dâm tức là giới si; phàm là sinh tâm dâm đều là do ngu si mà ra. Tức nhiên biết công dụng của giới, thì phải tu định học. Định là gì ? Tức là chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có vọng tưởng. Trước hết bắt đầu trong đời sống hằng ngày, đi đứng nằm ngồi, bốn oai nghi lớn phải luôn luôn cẩn thận, đừng tham, đừng ái, thì tự nhiên tâm sẽ vắng lặng như nước, chẳng có sóng. Sau đó tham thiền đả tọa, tụng Kinh lễ Phật, thì thân tâm sẽ thanh tịnh; lúc đó, một niệm không sinh, một hạt bụi không nhiễm, thì tự nhiên trí huệ sẽ hiện tiền, đây tức là huệ.

Chân tâm thanh tịnh của chúng ta, giống như tấm gương, bất quá bị bụi trần (vô minh) che lấp, mất đi ánh sáng không thể chiếu vật được. Chúng ta dụng công phu (tu hành) là tẩy trừ bụi bặm trên tấm gương, thì tự nhiên sẽ hiện ra ánh sáng, chiếu soi mọi vật, cho nên Thần Tú Đại Sư nói :

"Thời thời thường lau chùi
Đừng để dính bụi bặm».

Ví như đốm lửa nhỏ

Củi ướt khiến lửa tắt
Ở trong giáo pháp Phật
Người giải đãi cũng thế.

Giống như dùng lửa nhỏ để thiêu đốt củi ướt? thì lửa đó sẽ tắt sớm. Tại sao ? Vì phần nước của củi ướt đó, thắng hơn tánh lửa, lửa chẳng có sức thiêu đốt, cho nên bị tắt. Ở trong Phật giáo, nếu giải đãi chẳng tu hành thì cũng giống như đạo lý đốm lửa nhỏ thiêu đốt củi ướt, chẳng có sự thành công. Lửa nhỏ là đại biểu chẳng tinh tấn tu hành, củi ướt là đại biểu cho nghiệp chướng sâu nặng. Nếu tu hành chút chút, thì làm sao tiêu trừ nghiệp nặng ? Làm sao sinh ra lửa trí huệ ? Làm sao dứt hẳn vô minh tham ái ? Vì bạn vốn chẳng muốn đoạn trừ, cho nên chẳng dụng công tu hành. Nếu bạn dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi, thì tất cả phiền não sẽ tiêu trừ sạch sẽ.

Lửa nhỏ không thể thiêu đốt củi ướt, song, củi khô, sẽ rất dễ dàng thiêu đốt, nghĩa là vô minh và tham ái của chúng ta bị lửa lớn trí huệ thiêu sạch. Phàm là người giải đãi chẳng tu hành, thì cũng giống như đạo lý lửa nhỏ thiêu đốt củi ướt.

Như dùi cây lấy lửa
Chưa được mà dừng nghỉ
Tánh lửa theo đó diệt
Người giải đãi cũng vậy.

Giống như dùi cây để lấy lửa, dùng hòn đá dùi ở trên gỗ, lâu dần thì sẽ được lửa. Song, dùi một lúc, lửa sắp phát

hiện thì dừng nghỉ một chặp, lại dùi một lúc rồi nghỉ, như thế thì lửa cũng theo đó mà diệt mất, vĩnh viễn chẳng sinh ra lửa. Học Phật pháp cũng đồng đạo lý đó, tinh tấn một lúc, giải đãi một lúc, tinh tấn giải đãi, chẳng quán triệt thủy chung, thì không thể có sự thành tựu.

Người tu hành, tinh tấn lại tinh tấn, sẽ có một phút cuối cùng nào đó sẽ khai ngộ. Đáng tiết người tu hành, đến một giây phút cuối cùng nào đó, thì cảm thấy quá mệt mỏi, dừng nghỉ một chặp, sang ngày mai lại tinh tấn cũng chẳng muộn. Biết đâu tại một niệm đó, bèn mất đi cơ hội khai mở ngũ nhãn lục thông, Do đó có câu :

"Tất cả là khảo nghiệm.
Nhìn xem bạn làm thế nào ?
Trước mắt chẳng nhận thức
Hãy luyện lại từ đầu".

Tức là đạo lý nầy. Nghĩ muốn dùi cây lấy lửa, khi lửa chưa hiện mà dừng nghỉ thì chẳng hy vọng lấy được lửa. Muốn cầu được lửa thì lại dùi tiếp. Dùi đến lúc lửa sắp hiện, thì lại dừng nghỉ, do đó lại mất đi cơ hội, lại phải dùi lại từ đầu.

Như người cầm ngọc châu
Không dùng vật tiếp bóng
Trọn không thể được lửa
Người giải đãi cũng vậy.

Giống như có người tay cầm nhật châu. Nhật châu là kính lồi (kính lúp), hay hấp thu ánh sáng mặt trời, thành điểm cháy. Đem điểm cháy chiếu vào vật dễ cháy, thì sẽ

sinh ra lửa. Nếu chỉ có kính lồi và ánh sáng mặt trời, mà chẳng có đồ dễ bốc cháy, thì dù có chiếu thời gian bao lâu cũng chẳng sinh ra lửa. Cho nên nói, không dùng vật tiếp bóng (điểm cháy) thì chẳng thể nào được lửa. Nhật châu đại biểu cho Phật pháp, vật dễ cháy đại biểu cho tinh tấn. Người học Phật pháp giải đãi làm biếng chẳng tinh tấn, thì chẳng thể nào thành tựu. Tóm lại, phiền não chẳng dứt thì trí huệ không hiện. Tại sao chúng ta phải tu đạo ? Tức là dứt phiền não, cầu trí huệ. Có trí huệ rồi thì chẳng còn tạo nghiệp, chẳng thọ quả báo.

Như mặt trời nắng gắt
Trẻ con nhắm đôi mắt
Bảo lạ sao không thấy
Người giải đãi cũng vậy.

Ví như mặt trời nắng gay gắt, chiếu khắp đại địa. Song, trẻ con nhắm mắt lại, còn nói "Tôi chẳng nhìn thấy mặt trời màu đỏ". Chúng nhắm mắt lại thì làm sao mà nhìn thấy mặt trời ? Một số chúng sinh biết có Phật pháp, mà chẳng chịu tu hành, cũng giống như thế, thật là đáng thương xót ! Mặt trời đại biểu cho Phật pháp, trẻ con vô tri đại biểu cho chúng sinh ngu si, nhắm mắt đại biểu cho giải đãi. Mặt trời chiếu khắp đại địa, chẳng có chỗ nào mà không chiếu tới, song, nhắm mắt, cho nên chẳng thấy mặt trời. Ở trong Phật giáo, minh bạch đạo lý Phật pháp mà chẳng nương theo pháp tu hành, thì giống như nhắm mắt, chẳng thấy mặt trời, là lý giống nhau.

Như người không tay chân

Muốn dùng cỏ làm tên
Bắn phá khắp đại địa
Người giải đãi cũng vậy.

Giống như có người chẳng có tay, cũng chẳng có chân, song, tâm nghĩ muốn dùng cỏ hoang làm mũi tên để bắn phá đại địa. Vọng tưởng đó có phải là người ngu nói mộng chăng ? Làm sao có thể thành sự thật ? Việc vốn chẳng làm được. Người giải đãi chẳng tu hành cũng như thế, không thể nào thành tựu.

Chẳng có tay chân tức là chẳng tu hành, mà muốn dùng tên trí huệ để bắn phá tất cả vô minh. Đó chẳng phải là người ngu vọng tưởng chăng ? Chẳng có chân tay thì làm sao mà dương cung bắn tên ? Làm sao mà tiến về trước lùi về sau ? Ngày ngày giải đãi, ngày ngày phóng dật, tâm khỉ ý ngựa thu chẳng được, chẳng có giới lực, chẳng có định lực, chẳng có huệ lực, thì làm sao mà khai ngộ.

Như dùng một sợi lông
Để lấy hết nước biển
Muốn khiến cạn sạch khô
Người giải đãi cũng vậy.

Giống như dùng nơi đầu một sợi lông, muốn lấy sạch nước biển, khiến cho khô cạn. Trừ khi có thần thông thì miễn bàn tới, bằng không thì vốn chẳng thể nào làm được. Đây là nói nhận thức được một chút đối với Phật pháp, thì nghĩ muốn đắc được lợi ích lớn. Đây chẳng phải là vọng tưởng chăng ? Suốt ngày giải đãi chẳng tu hành, thì làm

sao mà phá trừ vô minh, phiền não, chấp trước, vọng tưởng, tham ái, mê hoặc ? Cứ nghĩ tìm tiện nghi, phí sức ít, thu hoạch nhiều. Phải biết thiên hạ chẳng có việc chẳng mệt nhọc mà được thu hoạch, do đó có câu :

"Trồng trọt một phần
Thì thu hoạch một phần".

Chẳng thể nào ở trên trời rớt bánh xuống, vốn chẳng thể nào có việc đó. Người giải đãi chẳng tinh tấn tu hành, thì giống như ngu si dùng đầu một sợi lông lấy hết nước biển.

Lại như kiếp lửa cháy
Muốn dùng chút nước mắt
Ở trong nơi Phật pháp
Người giải đãi cũng vậy.

Lại giống như lúc kiếp lửa nổi dậy, đất đai đều bị thiêu đốt, biến thành lò lửa lớn. Muốn dùng một giọt nước để dập tắt kiếp lửa, thì chẳng thế nào làm được. Ở trong Phật giáo mà chẳng tu hành, thì cũng giống như muốn dùng chút nước để dập tắt kiếp lửa, chẳng thế nào được. Nếu như một xe củi cháy, chỉ dùng một ly nước để cứu hỏa thì có dập tắt được lửa chăng ? Người giải đãi chẳng tinh tấn thì cũng như thế.

Thời gian kiếp hoại sẽ phát sinh một lần nạn lửa lớn. Nạn lửa nầy chẳng những huỷ diệt địa cầu, mà thiêu hủy trời Sơ Thiền, tức là sắc giới Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, cho nên gọi là kiếp lửa. Tại sao lại có kiếp lửa như thế ? Vì đến thời kỳ kiếp hoại, tâm

của con người quá xấu xa, nghiệp chướng quá nặng, Long vương phẫn nộ chẳng mưa xuống, đại địa nóng bức, cỏ cây chẳng sinh trưởng. Lúc đó, hư không xuất hiện bảy mặt trời, đồng thời chiếu xuống đại địa. Nước biển cũng khô cạn, do đó phát sinh lửa lớn, một khi thiêu, sẽ thiêu hủy đến cõi Phạm Thiên. Khi hai mươi tiểu kiếp lửa qua rồi, thì đến kiếp không, đại địa tất cả đều không, chẳng còn vật gì cả. Khi hai mươi tiểu kiếp không qua rồi, thì đến kiếp thành, bắt đầu dần dần thành tựu địa cầu. Trải qua hai mươi tiểu kiếp rồi, thì người trời ở cõi trời Quang Âm lại du hành đến địa cầu. Lúc đó, nước cam lồ ở địa cầu rất ngọt, người trời uống quá nhiều nên bị say, mất đi thần túc thông, không thể trở về trời được nữa, cho nên mới ở lại thế gian, trở thành thủy tổ của loài người. Đây là trụ kiếp bắt đầu.

Như người nhìn hư không
Ngồi yên chẳng lay động
Mà nói bay đi khắp
Người giải đãi cũng vậy.

Giống như có người, nhìn thấy hư không, ngồi yên ở đó mà thân chẳng lay động, bèn nói : "Tôi có thể đằng vân giá vũ đi đến hư không, hết thảy chỗ hư không, đều có dấu chân của tôi», đạo lý nầy (ngoại trừ Phật Bồ Tát) chẳng có. Hư không đại biểu cho Phật pháp, ngồi yên đại biểu cho giải đãi. Thấy được Phật pháp mà chẳng tu hành Phật pháp, thì quả vị gì cũng chẳng đắc được. Người chẳng tu hành mà tự mình còn nói : "Tôi chứng được tứ quả A La Hán, hoặc tôi chứng được thập địa Bồ Tát". Đây là tự mình chụp

mũ cho mình, tự mình an ủi mình, tức cũng là tự mình lừa gạt người.

Giống như vào thời vua A Dục, có vị Tỳ Kheo Đại Thiên, tự mình chẳng chứng quả mà lừa gạt đệ tử nói y đã chứng quả. Đây là ngồi yên chẳng lay động mà nói dối là bay đi khắp, là chẳng có sở thành tựu.

Những ví dụ ở trên rất là quan trọng. Chúng ta học Phật pháp phải cần độc mặc niệm, để làm cảnh sách. để tỉnh chính mình, không thể qua loa, thời khắc phải nhận chân tu hành, không thể giải đãi. Học Phật pháp phải tự cường bất tức, cung hành thực tiễn. Phải thấu triệt là cây to từng ngày từng ngày lớn lên, La Mã là từng ngày từng ngày kiến trúc, Phật pháp là từng ngày từng ngày tu thành. Do đó, có câu : "Người có chí, việc sẽ thành». Tu một phút thì có một phút công đức, công đức tròn thì tự nhiên sẽ thành tựu. Do đó có câu :

Khối sắt mài thành kim
Công đáo tự nhiên thành.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Pháp Thủ rằng : Phật tử ! Như Phật nói, nếu có chúng sinh thọ trì chánh pháp, tất sẽ dứt trừ tất cả phiền não. Tại sao có người thọ trì chánh pháp, mà chẳng dứt trừ phiền não. Theo thế lực của tham sân si, theo ngạo mạn, theo sự che đậy, theo sự căm phẫn, theo sự oán hận, theo sự đố

kị, theo sự keo kiệt, theo sự lừa dối, theo sự xiểm nịnh xoay chuyển, không rời nơi tâm, người hay thọ trì pháp, tại sao lại ở trong tâm hành khởi các phiền não ?

Sau khi Bồ Tát Cần Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Pháp Thủ để thỉnh pháp bèn hỏi : "Phật tử ! Trước kia Phật đã từng nói, nếu như có chúng sinh hay thọ nơi tâm, trì nơi thân, theo pháp tu hành, thì sẽ hoàn toàn dứt trừ hết thảy tất cả phiền não. Vậy tại sao có chúng sinh hay thọ trì chánh pháp, mà phiền não chẳng dứt trừ, vô minh không thể phá trừ ? Đây là đạo lý gì ? Hy vọng Ngài hãy khai thị".

Một số người tu hành, thọ trì chánh pháp, song, tâm tham vẫn chưa dứt, tâm sân cũng chưa dứt, tâm si càng chưa dứt. Chẳng những chưa dứt mà còn chạy theo nó, lại chạy theo cống cao ngã mạn, lại chạy theo phiền não che đậy. Có lỗi chẳng dám nhận, chẳng dám sám hối, sợ người biết, như thế sẽ che đậy tội nghiệp, vĩnh viễn chẳng tiêu trừ. Lại chạy theo phẫn nộ phiền não, tâm chẳng bình là phẫn, phẫn cực điểm là oán, oán đến cực điểm là hận, hận đến cực điểm là phiền, phiền đến cực điểm là phát ra. Phát ra lửa vô minh, thiêu trụi lý trí, cảm tình dụng sự, sẽ nổi giận, tạo thành hậu quả bất lương, bèn mất đi đạo nghiệp. Lại chạy theo đố kị, tức là hận người ta có, cười người không có. Phàm là cùng học, cùng làm, cùng hành, cùng tu, với nhau đều có tâm lý đố kị. Vì người có tâm tranh cường háo thắng, đều muốn hơn người, muốn thắng hơn người khác, bằng không thì tâm ma tác quái, phát sinh đố kị. Lại

chạy theo keo kiệt không xả bỏ, tức là chẳng bố thí, chẳng có tâm từ bi, chẳng những chẳng đồng tình sự khổ của người khác, ngược lại còn nói những lời không tốt. Lại chạy theo lừa dối, tức là trong không sinh ra có, chẳng nói lời thật. Hoặc là khêu chọc thị phi, phỉ báng danh dự của người khác, tạo khẩu nghiệp thì tương lai sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Lại chạy theo xiểm nịnh, tức là nịnh bợ kẻ khác, đây là tác phong của kẻ tiểu nhân. Người tu hành chánh pháp không nên có những hành vi như thế. Nhưng bị những thế lực đó xoay chuyển, đây là nguyên nhân gì ? Chẳng có chúng sinh nào có thể lìa khỏi tâm mà thọ trì chánh pháp. Tại sao chẳng những chẳng dứt phiền não, ngược lại còn sinh ra rất nhiều phiền não ? Đạo lý nầy tôi thật chẳng hiểu, xin Ngài hãy giải thích cho rõ ràng, cứu kính là nguyên nhân gì ?

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Pháp Thủ dùng bài kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

Phật tử khéo lắng nghe
Ngài hỏi như thật nghĩa
Chẳng phải là đa văn
Vào được pháp Như Lai.

Bồ Tát Pháp Thủ nói : "Phật tử ! xin Ngài hãy chú ý lắng nghe, tôi dùng chân tâm để trả lời những đạo lý mà Ngài đã hỏi. Chân thật nghĩa quý chẳng tại nhiều, mà tại

tinh". Tuy nhiên, hay tụng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Kim Cang, Kinh Viên Giác .v.v... nhưng chẳng y pháp tu hành, thì chẳng lợi ích gì. Giống như nói nhiều món ăn ngon mà không ăn, thì kết quả vẫn đói bụng. Ví như người làm ở ngân hàng, hằng ngày đếm tiền mà mình chẳng có xu nào. Học Phật pháp chẳng phải cậy nhờ đa văn, để có thể vào được trong pháp môn của Như Lai. Giống như Đề Bà Đạt Đa và Tỳ Kheo Thiện Tịnh đều có trí huệ, lại đa văn. Nhưng ngược lại họ phỉ báng Phật pháp, kết quả hai người lúc còn sống đọa vào địa ngục, tức là lúc còn sống, bị hãm vào dưới đất.

Như người trôi trong nước
Sợ chìm mà chết khát
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như có người trôi ở trong nước lớn, tâm sinh sợ hãi, sợ bị nước lớn chìm chết, trong miệng rất khát nước cũng chẳng dám uống nước, thà chết khát cũng chẳng uống. Chúng sinh đối với pháp của Phật nói, chỉ có thọ trì, nghiên cứu, minh bạch, nhưng chẳng tu hành, thì chẳng có lợi ích gì. Đa văn cũng như đạo lý đó; bác quảng đa văn, nhưng là lý luận ở ngoài da, chẳng phải công phu thật tế, cũng chẳng phải tu hành pháp môn cơ bản. Do đó có câu :

«Nói một trượng, không bằng hành một thước".

Giống như nằm trên giường mà học kỹ thuật bơi lội, nghiên cứu rất thấu triệt minh bạch, nhưng khi vào trong nước để bơi lội thì tay chân tán loạn, nhẹ thì uống một

bụng nước, còn nặng thì nguy hiểm tánh mạng, đây là nói rõ lý luận và kinh nghiệm sai cách nhau mười vạn tám nghìn dặm.

Phật pháp tức là nước lớn. Chúng sinh trôi ở trong nước, tức là nghiên cứu Phật pháp. Sợ bị nước lớn chìm chết, tức là vô minh. Chẳng muốn xả bỏ phiền não, tức là chẳng dám uống nước, cho nên nói nơi pháp chẳng tu hành, đa văn cũng như vậy.

Như người bày cỗ ngon
Mình đói mà chẳng ăn
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như có người bày cỗ tiệc, thức ăn rất ngon, mà lúc mình đói cũng chẳng ăn thức ăn ngon đầy bổ dưỡng. Giống như người đối với Phật pháp chẳng nhận chân tu hành, chỉ nghiên cứu văn tự Bát Nhã, nghiên cứu đi, nghiên cứu lại, biết rất nhiều đạo lý. Song, chẳng chịu tu hành, thì có lợi ích gì ? Đa văn cũng như vậy. Nói tóm lại, nói thì hay, nói thì giỏi, mà chẳng tu hành thì chẳng phải đạo.

Như người khéo chế thuốc
Mình bệnh chẳng cứu được
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như có vị lương y, khéo bắt mạch. khéo chế thuốc, theo chứng bệnh mà hốt thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi, có công cải tử hồi sinh, bất cứ nghi nan tạp chứng, đều có thể diệu thủ hồi xuân, tế thế cứu dân. Song, lúc mình có bệnh thì bó tay không chữa được, chẳng có biện pháp, tay chân tán loạn, chẳng biết uống thuốc gì cho hết bệnh. Tại sao ? Vì đầu óc của mình đã chẳng còn sáng suốt, giống như tuy đao nhọn sắc bén, nhưng không thể cắt cái cán của mình. Ở trong Phật pháp, tham đồ đa văn, chẳng chịu tu hành thì giống như đạo lý vị lương y trị chẳng được bệnh của chính mình.

Như người đếm châu báu
Mình chẳng có một đồng
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như có người, hằng ngày thế người ta tính đếm của cải châu báu, thế người ta quản lý tiền bạc, song, mình chẳng có đồng nào, cho đến nửa đồng cũng chẳng có. Ở trong Phật pháp, chỉ biết học nghĩa lý trong Kinh điển, mà chẳng chịu y pháp tu hành, không thể đoạn dục khử ái, thì thật tế chẳng có ích gì. Đa văn tức là đếm châu báu, cuối cùng vẫn nghèo cùng. Phật giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ tu hành chánh pháp, nếu nhận chân tu hành, thì nhất định đắc được lợi ích. Còn nếu chẳng tu hành, thì nhất định chẳng đắc được lợi ích, cho nên nói thực hành mới là đạo.

Như người sinh cung vua
Mà chịu đói chịu lạnh

Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như có người, sinh vào cung của nhà vua, có thể làm thái tử, giàu có bốn biển, quyền nắm thiên hạ. Song, ở trong cung vua, chịu đói chịu khát, chịu lạnh. Có đạo lý chăng ? Tức nhiên sinh vào nhà phú quý, thì sao lại chịu đói chịu lạnh ? Đây là việc không thể có. Ở trong Phật pháp, chẳng chịu tu hành, chỉ biết nghĩa lý, biết vừa nhiều lại rộng, mà chẳng cung hành thật tiễn, thì cũng chẳng ích gì. Nghiên cứu Phật pháp, biết một chút hành một chút mới có đại dụng. Do đó có câu :

Tri hành hợp nhất.

Giống như người què và người đui. Người què thì thấy mà chẳng đi được. Người đui thì chẳng thấy mà đi được. Nếu hai người hợp làm một, giúp đỡ lẫn nhau, thì sẽ đạt được mục đích. Học Phật pháp, tín giải hành chứng đều quan trọng, như xe bốn bánh mới có thể đến bờ bên kia. Bốn bánh mà thiếu một, thì chẳng thể nào được, ngừng lại giữa đường, không thể tiến về trước, do đó "giữa đường phế bỏ", như thế thì công lao lúc trước bị phế bỏ. Đa văn mà chẳng tu hành, cũng như sinh vào nhà vua mà chịu đói chịu lạnh.

Như điết tấu âm nhạc
Người nghe mình chẳng nghe
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như người điết, diễn tấu âm nhạc là để cùng với người khác thưởng thức, người ta nghe hay, êm tai mà chính mình chẳng nghe, tấu hay hoặc dở, mình chẳng biết. Âm nhạc giống như Phật pháp, có người biết Phật pháp là tốt, song, mình tu hành hay không tu hành, mình chẳng biết. Người điết tấu âm nhạc, hợp hay chẳng hợp nhạc phổ ? Âm luật đi đều chăng ? Mình chẳng biết, nơi Phật pháp ham cầu đa văn, mà chẳng chú trọng tu hành, thì cũng giống như người điết tấu âm nhạc chẳng khác.

Như mù vẽ hình tượng
Họ thấy mình chẳng thấy
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như người mù loà (vô minh rất nặng), hay vẽ rất nhiều hình tượng, song, chính mình chẳng thấy, chỉ để cho người khác thưởng thức. Nghe được Phật pháp, minh bạch Phật pháp, mà chẳng chịu tu hành, tham cầu bác học đa văn, thì cũng giống như người mù vẽ hình tượng, thật là đáng thương xót.

Ví như người lái thuyền
Mà chết ở trong biển
Nơi pháp chẳng tu hành
Đa văn cũng như vậy.

Giống như nhà hàng hải, sống ngày nầy tháng nọ ở trên biển, lấy biển làm nhà, có kỹ thuật lèo lái, có kinh

nghiệm đi thuyền. Ông ta trên biết thiên văn, dùng vị trí sao đẩu, có thể ở trong biển cả đêm tối, biết được phương hướng; dưới biết địa lý, dùng sự lưu động và nhan sắc của nước biển, thì biết nơi nào có đá ngầm, nơi nào có nước xoáy, biết được rất rõ ràng, song, lại chết ở trên biển, tại sao ? Vì kỹ thuật chưa đến cực điểm, cho nên dễ phát sinh nạn biển mà mất mạng. Người học Phật, chỉ nói khẩu đầu thiền, hay nói mà chẳng tu hành, chỉ cầu đa văn mà chẳng chịu tu hành, thì giống như nhà hàng hải, chết ở trên biển, ông ta không thể liễu sinh thoát tử.

Như nơi ngã tư đường
Rộng nói những điều tốt
Mình chẳng có thật đức
Chẳng tu cũng như vậy.

Giống như có người ở tại ngã tư đường, diễn nói dạy người làm nhiều việc lành, khuyên người khắp bố thí, khiến người tu phước tu huệ. Nói rất hay, đầu đầu thị đạo, cái nào cũng có lý. Song, chính họ chẳng có đức chẳng có hạnh, bèn mất đi giá trị lãnh đạo hiệu chiêu. Chúng ta người tu đạo, mình có đức hạnh chân thật thì nói pháp mới khởi tác dụng. Đức hạnh chân thật từ đâu đến ? là từ chỗ tự lợi lợi tha mà đến. Tóm lại, phải lợi ích kẻ khác, phải trợ giúp kẻ khác. Đây tức là từ bi thế trời tuyên hóa, thành thật vì nước cứu dân. Mỗi cử chỉ hành động đều phải lợi ích chúng sinh, như thế mới sung mãn thật đức của mình. Nếu đối với Phật pháp, chỉ nói mà không tu hành thì cũng như thế. Bên ngoài khuyên người thì tốt, mà bên trong mình chẳng có thật đức, cũng chẳng ích gì.

Trong Đại Trí Độ Luận có nói : "Đa văn biện huệ khéo lời lẽ, khéo nói các pháp chuyển tâm người, mình không như pháp hành bất chánh, ví như mây sấm mà chẳng mưa. Bác học đa văn có trí huệ, nói chậm lời thô chẳng khéo léo, không thể hiển phát tạng pháp bảo, ví như có mây chẳng sấm mưa. Chẳng rộng học vấn chẳng trí huệ, không thể nói pháp chẳng tu hành tốt, là pháp sư tồi chẳng hổ thẹn, ví như chẳng mây chẳng sấm mưa».Ở trong Sa Bà Luận có nói :

«Đa văn biết được pháp
Đa văn hay lìa tội
Đa văn xả vô nghĩa
Đa văn đắc Niết Bàn».

Đa văn là một đức tốt. Tôn giả A Nan là bậc nhất đa văn. Ngài đời đời kiếp kiếp tu pháp môn đa văn, cho nên ký ức của Ngài rất mạnh. Lúc Phật còn ở đời, nói tất cả Kinh điển, một khi lọt qua tai Ngài, thì một chữ cũng không sót. Nhưng Ngài chẳng biết tu hành, cho nên chẳng có định lực. Một ngày nọ, Ngài A Nan khất thực đến trước cửa nhà nữ Ma Đăng Già, thì bị cô ta dùng chú Phạm Thiên làm mê hoặc, dẫn vào trong phòng, chút nữa là phá giới thể. Trong đường tơ kẽ tóc thì Bồ Tát Văn Thù đi đến (phụng mạng của Phật) dùng pháp lực của Chú Lăng Nghiêm, khiến cho Ngài A Nan tỉnh lại, cứu khỏi nạn nữ. Do đó có thể chứng minh, Đa Văn chẳng phải là pháp cứu kính, có lúc chẳng vượt qua đặng sự khảo nghiệm.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Trí Thủ rằng: Phật tử ! Ở trong

Phật pháp, trí là trên hết. Tại sao Như Lai hoặc vì chúng sinh khen ngợi bố thí, hoặc khen ngợi trì giới, hoặc khen ngợi nhẫn nhục, hoặc khen ngợi tinh tấn, hoặc khen ngợi thiền định, hoặc khen ngợi trí huệ, hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả, mà chẳng chỉ dùng một pháp để được giải thoát, thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Sau khi Bồ Tát Pháp Thủ nói bài kệ rồi thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Trí Thủ để thỉnh pháp, bèn hỏi : "Phật tử ! Ở trong Phật pháp, trí huệ là pháp môn hàng đầu. Tại sao Phật có lúc khen ngợi pháp môn lục độ ? Có lúc lại khen ngợi pháp môn tứ vô lượng tâm ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài từ bi khai thị". Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn bố thí. Bố thí có ba :

1. Bố thí tài : Lại phân ra nội tài và ngoại tài. Nội tài tức là thân tâm tánh mạng, đầu mắt tủy não, đây là tài sản trong thân. Ngoại tài tức là vàng bạc châu báu, đất nước vợ con, đây là tài sản ngoài thân.

2. Bố thí pháp : Tức là vì chúng sinh giảng Kinh nói pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

3. Bố thí vô uý : Tức là khi chúng sinh gặp hoạn nạn, hoặc sinh mạng bị uy hiếp, hoặc tinh thần bị bức bách, rất sợ hãi. Lúc đó dùng đủ phương pháp để khuyên nhủ, để an ủi, dạy họ đừng sinh tâm sợ hãi.

Hoặc là vì chúng sinh khen ngợi pháp môn trì giới. Trì giới tức là giữ quy cụ, tức cũng là ngừa ác phòng quấy. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, đều bao quát ở trong giới luật. Giới tức là đừng làm các điều ác, làm các điều lành. Phàm là việc lợi ích chúng sinh, đều có thủy có chung, làm cho viên mãn, tuyệt đối đừng đầu cọp đuôi rắn, phế bỏ giữa đường. Đối với việc chẳng có lợi cho chúng sinh, thì tuyệt đối đừng làm. Bằng không thì tổn người lợi mình, hành vi như thế chẳng phải là hành Bồ Tát đạo. Người hiện nay, đa số đều là ích kỷ lợi mình, cho nên dẫn đến gia đình không hòa, xã hội không an. Người với người không thể hòa bình với nhau, đều có tư tưởng không tốt. Vì đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn, do đó mà tạo thành thế giới bất an, chiến tranh bùng nổ. Nếu mọi người đều giữ:

1. Không sát sinh.
2. Không trộm cắp.
3. Không tà dâm.
4. Không nói dối.
5. Không uống rượu.

Năm giới căn bản nầy, thì thế giới nhất định sẽ hòa bình. Còn có giới bát quan trai (giới cư sĩ), giới sa di mười giới.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn nhẫn nhục, nhẫn nhục có ba :

1. Sinh nhẫn : Tức là nhẫn thọ người phỉ báng, hãm hại, tha thứ cho họ, khoan hồng cho họ, do đó có câu : "Lấy đức báo oán", hoặc "lấy thành đãi nhau", thì tự nhiên sẽ cảm hóa họ, hòa bình với nhau.

2. Pháp nhẫn : Tức là nhẫn thọ mưa gió nóng lạnh của thiên nhiên, hoặc đói khát …

3. Vô sinh pháp nhẫn : Tức là trong tâm an định, chẳng có vọng tưởng, tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn nơi tâm. Pháp vô sinh tức là lý chân như, nhẫn tức là trí huệ.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn tinh tấn. Tinh tấn có hai :

1. Thân tinh tấn : Tức là siêng tu giới định huệ, chẳng phạm sát, trộm, dâm.

2. Tâm tinh tấn : Tức là tiêu diệt tham sân si, chẳng khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo. Tóm lại, tinh tấn thì chẳng giải đãi. Học Phật pháp như thuyền đi ngược dòng, chẳng tiến thì lùi. Một ngày chẳng tu hành, thì đạo nghiệp sẽ thối lùi, cho nên phải ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, một ngày sáu thời thường tinh tấn, đây là điều kiện của người tu đạo.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn thiền định. Thiền là tiếng Phạn, đầy đủ là thiền na. Định là tiếng Tàu, đầy đủ là chánh định. Danh từ nầy vừa tiếng Phạn và tiếng Tàu hợp lại, thiền định là gì ? Tức là tĩnh lự. Tĩnh là vắng lặng, lự là tư lự, nghĩa là đình chỉ mọi vọng tưởng của ý thức, lúc đó tâm sẽ thanh tịnh; đến cảnh giới một niệm không sinh, một niệm không diệt, thì là lúc trí huệ giải thoát, tức cũng là khai ngộ. Do đó:

"Vọng niệm không sinh là thiền
Ngồi thấy bản tánh là định»,

Đây là chú giải về thiền định. Ngồi thiền, ngồi đến lúc hỏa hầu, thì sẽ rõ tâm thấy tánh, tức cũng là phát minh

chân tâm của mình, nhìn thấy chân tánh của mình. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tánh là Phật tánh.

Hoặc vì chúng sinh khen ngợi pháp môn Bát Nhã. Bát Nhã dịch là trí huệ. Thời xưa dịch Kinh có năm quy định không dịch, tức là :

1. Bí mật.
2. Tôn trọng.
3. Đa hàm.
4. Thuận cổ.
5. Thử phương vô.

Bát Nhã có ba :

1. Văn tự Bát Nhã : Dùng văn tự để nói rõ đạo lý thật tướng Bát Nhã và quán chiếu Bát Nhã.

2. Quán chiếu Bát Nhã : Có Kinh điển văn tự rồi, thì phải quán sát chiếu soi, mới thấu hiểu nghĩa chân thật của Kinh điển.

3. Thật tướng Bát Nhã : Thấu hiểu chân lý rồi, thì biết đạo lý các pháp thật tướng. Bát Nhã là phá các tướng, thấu hiểu tất cả pháp tánh vốn không; cho nên tu tất cả công đức đều khiến cho viên mãn.

Hoặc lại khen ngợi từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Từ là gì ? Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh. Bi là gì ? Tức là cứu khổ cho tất cả chúng sinh. Hỷ là gì ? Tức là thấy được người làm điều thiện, hoặc người ta vui, thì mình sinh hoan hỉ. Xả là gì ? Tức là xả bỏ tâm thương ghét, oán thân đều bình đẳng, đối đãi kẻ oán người thân đều như nhau. Hành Bồ Tát đạo thì trước hết phải dùng bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), sau đó đầy đủ bốn tâm vô lượng, thì mới có thể làm sự nghiệp lợi người. Người

học Phật pháp, đây là pháp môn căn bản, phải thiết thực mà làm, bằng không thì quay lưng lại với giáo nghĩa Phật pháp, chẳng có tinh thần hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã.

Tuy nhiên ở trước Phật khen ngợi lục độ và bốn tâm vô lượng, song, pháp môn nhiều như thế, chúng sinh thủy chung chẳng y một pháp mà được thoát khỏi tam giới, liễu sinh thoát tử, chứng thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây đều là nguyên nhân gì ? Xin Ngài hãy từ bi giải đáp.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, Đại Bồ Tát Trí Thủ dùng kệ để trả lời những vấn đề mà Bồ Tát Văn Thù đã hỏi.

Phật tử rất hy hữu
Biết được tâm chúng sinh
Theo nghĩa Ngài đã hỏi
Lắng nghe nay tôi nói.

Bồ Tát Trí Thủ nói : "Phật tử ! Ngài rất là ít có, Ngài có đại trí huệ, Ngài là thượng thủ trong các đại Bồ Tát. Ngài đại biểu cho chúng sinh để hỏi pháp, vì Ngài khéo biết được tâm niệm của tất cả chúng sinh. Bây giờ tôi căn cứ theo những vấn đề Ngài đã hỏi, mà nói rõ nghĩa lý. Xin Ngài hãy chú ý lắng nghe".

Các Đạo Sư quá khứ

Hiện tại và vị lai
Chẳng có nói một pháp
Mà khiến người đắc đạo.

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, ba đời chư Phật Đại Đạo Sư, chẳng phải nói một pháp môn, mà là nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chẳng có vị Phật nào chỉ nói một pháp môn, mà có thể khiến cho chúng sinh chứng đắc quả vị Phật Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật biết tâm chúng sinh
Căn tánh đều khác nhau
Tùy theo sự độ được
Như vậy mà nói pháp.

Có câu :

"Chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm
Như Lai đều biết đều thấy",

Cho nên Phật biết tâm chúng sinh. Căn tánh của chúng sinh đều khác nhau. có người hoan hỉ pháp môn nầy, có người hoan hỉ pháp môn kia. Phật hoàn toàn biết được tâm chúng sinh, người đáng dùng thân gì độ được, thì thị hiện thân đó để nói pháp, khiến cho họ được độ. Pháp của Phật nói ra, là tùy theo căn tánh của chúng sinh mà nói tất cả các pháp, do đó "theo bệnh cho thuốc", tức cũng là vì người nói pháp.

Người tham khen bố thí

Người huỷ phạm khen giới
Người nhiều sân khen nhẫn
Người lười khen tinh tấn.

Nếu gặp chúng sinh xan tham chẳng xả bỏ, thì vì họ giảng giải công đức bố thí, khen ngợi lợi ích của sự bố thí. Bố thí nhìn trước mắt là trực tiếp bố thí cho người, kỳ thật gián tiếp là bố thí cho mình. Do đó, "Trước hành gió xuân, sau được mưa thu". Nhà nho nói: "Mình giúp người, thì người giúp mình", đây là đạo lý nhân quả. Sau đó lấy thân làm phép tắc, bố thí tất cả để cứu giúp người nghèo khổ, khiến cho họ hoan hỉ, dần dần sẽ cảm hoá, thì họ mới sinh tâm trắc ẩn, mà đồng tình thọ nạn khổ của chúng sinh.

Nếu gặp chúng sinh chẳng giữ gìn giới luật, thì hãy vì họ khen ngợi sự quan trọng của giới luật như thế nào. Do đó :

«Vật chẳng có dụng cụ
Làm sao thành vuông tròn.
Người chẳng có quy cụ
Thì chẳng thành Thánh hiền».

Trước hết mình phải giữ giới luật, tơ hào đừng cẩu thả, làm như thế thì lâu dần sẽ khiến cho người cảm động, biết giữ giới là hành vi của Phật giáo đồ phải có.

Nếu gặp chúng sinh sân hận quá nặng thì khen ngợi pháp môn nhẫn nhục quan trọng như thế nào. Ai ai cũng nhẫn nhục, thì thiên hạ chẳng có chiến tranh. Người xưa có nói :

"Nhẫn nại thì an

Biết đủ thì vui".

Đây là nói về kinh nghiệm, khiến cho họ nhẫn nại nơi tư tưởng, thiệt thòi là triết lý chiếm tiện nghi, sửa đổi hành vi của họ, phải từ từ để khuyên nhủ. Bằng không, sẽ phát sinh tác dụng ngược trở lại, khéo léo trở thành vụng về. Người có tâm sân hận, thì tâm lý chẳng chánh thường, như có việc chẳng như ý bèn oán trời trách người, hận đến xương tủy, hy vọng đối phương hoành tử, chết chẳng toàn thân. Hoặc ngồi máy bay thì bị nổ, máu thịt bắn rơi lung tung, chết chẳng có đất chôn thân, như thế mới giải nỗi hận trong tâm. Thứ người nầy đều là tâm lý biến thái, cho nên phải tìm cách cải đổi tư tưởng của họ, chỉ có một biện pháp là vì họ giảng giải về đạo lý nhân quả báo ứng.

Nếu gặp chúng sinh giải đãi chẳng chịu tu hành, thì đừng trực tiếp phê bình họ là người giải đãi; bằng không thì họ sẽ nổi giận mà khởi tác dụng ngược trở lại, ngược lại càng chẳng lạy Phật, chẳng tụng Kinh, chẳng tham thiền, chẳng trì chú. Cho nên họ chẳng muốn làm việc, thì phải tự động trợ giúp họ làm. Do đó, có câu : "Gần xích thì đỏ, gần mực thì đen", lâu dần thì họ sẽ cảm động, chẳng còn giải đãi. Những người tu hành ở chùa Kim Sơn đều dậy sớm ngủ trễ, dụng công tu hành. Ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngồi. Tại sao phải tu khổ hạnh như thế. Vì muốn đắc được đại trí huệ, minh bạch thế gian là pháp hữu vi, là vô thường, khổ, không, vô ngã. Thấu hiểu được pháp xuất thế là pháp vô vi, là thường, lạc, ngã, tịnh. Như thế mới liễu sinh thoát tử, ra khỏi ba cõi. Sau đó khen ngợi pháp môn tinh tấn rất quan trọng, cường điệu tinh tấn là chìa khóa khai ngộ.

Ý loạn khen thiền định
Ngu si khen trí huệ
Bất nhân khen từ mẫn
Nộ hại khen đại bi.

Nếu gặp chúng sinh tâm ý tán loạn, thì nên hướng về họ giảng giải thiền định, hay khống chế vọng tưởng là phương pháp tốt nhất, sẽ khiến cho họ tâm tịnh như nước, trí huệ sẽ hiện tiền. Chủ yếu là thân thể lực hành thì mới diệu dụng của thiền định. Pháp môn thiền chẳng phải nói mà là pháp môn thực hành. Do đó, có câu : "Như người uống nước, nóng lạnh tự biết", cứ nói mà không làm thì chẳng ích gì. Khiến cho tâm họ điều phục rồi thì mới khen ngợi sự diệu dụng của thiền định; quá khứ bao nhiêu vị Tổ đều do thiền định mà khai ngộ.

Nếu gặp chúng sinh ngu si, thì ngàn vạn đừng bao giờ nói họ chẳng có trí huệ. Phải khuyên họ nên học Phật pháp, xem nhiều Kinh điển, trì chú niệm Phật, lâu dần thì sẽ đắc được trí huệ. Phải hàm súc một điểm để khai đạo, không thể nói thẳng rằng : "Anh quá ngu si ! Tại sao không học Phật pháp»? Nếu nói như thế, thì việc chẳng thành công, họ sẽ phật ý, chẳng tinh tấn học tập. Trước hết hãy vì họ khen ngợi trí huệ là pháp môn chủ yếu. Bất cứ tu pháp môn gì, nếu chẳng có trí huệ thì đừng nói đến, căn bản chẳng được thành tựu.

Nếu gặp chúng sinh chẳng có nhân từ, thì hãy dùng tâm từ để giáo hóa họ, khiến cho họ có hành vi thương xót chúng sinh, đồng tình chịu khổ nạn, bố thí cho người nghèo khổ. Đối với họ nói về sự giúp đỡ người là gốc của sự an

vui, là việc an vui nhất trong thiên hạ. Do đó: "Làm thiện là vui nhất» vậy, sự an vui nầy chẳng có gì sánh bằng. Đừng có quá ích kỷ, tư tưởng nầy chẳng thể chấp nhận được.

Nếu gặp chúng sinh thích phát nộ hận, hoặc thích sát sinh hại mạng, thì hãy hướng về họ khen ngợi tầm quan trọng của tâm đại bi. Người tu đạo, nhất định phải có tâm đại bi, bằng không thì dù tu đến trình độ nào, tuyệt đối chẳng thành tựu. Tại sao ? Vì chẳng có đức hạnh. Dùng đức hạnh để cảm hoá người, dùng tâm thành để đối đãi người, đây là điều kiện bắt đầu tu đạo. Tôi thường nói :

«Hãy nhận thật lỗi mình
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi".

Đây là chú giải về tâm đại bi. Một khi họ khởi tâm đại bi, thì hòa bình nhân từ đối đãi với tất cả chúng sinh, chẳng có tâm giết hại chúng sinh. Phàm là động vật có trí giác, đều tham sống sợ chết, cũng có thể nói là thiên tánh. Con kiến còn tham sống, hà huống là trâu bò dê gà chó mèo ? Đời nầy bạn giết nó, thì đời sau nó giết bạn, oán oán báo với nhau, vĩnh viễn chẳng kết thúc. Nếu ai ai cũng có tâm đại bi, đừng giết hại, thì thế giới sẽ hoà bình, chẳng có chiến tranh. Tại sao có chiến tranh ? Vì giết hại quá nặng, Cổ đức có nói : "Muốn thế giới chẳng có kiếp đao binh, thì chúng sinh đừng ăn thịt". Cho nên giới thứ nhất trong năm giới là không giết hại, không giết hại mới có lòng từ bi.

Sầu lo thời khen hỉ
Tâm cong khen ngợi xả

Lần lược tu như vậy
Dần đủ các Phật pháp.

Nếu gặp chúng sinh sầu lo, thì khen ngợi pháp môn hoan hỉ an vui, phải nghịch đến thuận thọ, tất cả phải nghĩ cho ra, phải buông xả tất cả, thì tự nhiên chẳng có việc gì phải sầu lo.

Thời xưa có người, hằng ngày đều sầu lo, trong tâm thường nghĩ : "Chẳng biết trời lúc nào sập xuống ? Chẳng biết lúc nào đất hãm xuống ? Tương lai biết làm thế nào»? Đây tức là :

“Thiên hạ vốn chẳng có việc
Mà người lo, cứ lo xa“.

Người thời nay, vốn chẳng có việc gì để lo, nhưng họ cũng sầu lo, sầu lo con gái của mình chừng nào tốt nghiệp đại học, chừng nào đậu bác sĩ ? chừng nào kết hôn ? Lúc nào sẽ sinh con. Gặp những người nầy thì nói với họ :

«Tự cổ thần tiên vô biệt pháp
Chỉ sinh hoan hỉ bất sinh sầu»

Hoan thiên hỷ địa thì mới trăm bệnh không sinh. Bây giờ y học đề xướng mỗi ngày cười ba lần, là thuốc làm cho thân khỏe mạnh. Người xưa nói :

«Quan phong tế nguyệt, tảo mộc hân hân
Nộ phong tật vũ, cầm điểu thê thê".

Cho nên nói:

«Trời đất không thể một thời chẳng có hòa khí;

Tâm người không thể một khắc không có thần vui".

Bạn hãy nhìn xem, ở trong cửa chùa, một khi bước vào thì thấy Bồ Tát Di Lặc mở miệng cười với bạn, khiến cho bạn sinh hoan hỉ vui tươi, mà quên đi tất cả phiền não.

Nếu gặp chúng sinh tâm cong vạy chẳng thẳng, thì hãy vì họ khen ngợi công đức xả bỏ. Xả bỏ đi tâm cong vạy, biến thành tâm ngay thẳng, do đó "tâm thẳng là đạo tràng». Người tâm cong vạy, thì bất cứ gặp việc gì cũng đều có đủ mánh khóe, bày kế hại người, chuyên làm việc giết người chẳng thấy máu.

Như ở trước nói về pháp môn lục độ và từ bi hỷ xả, phải lần lược y theo pháp tu hành, như thế thì dần dần sẽ đầy đủ tất cả các Phật pháp.

Như trước xây nền móng
Sau đó tạo nhà cửa
Thí và giới cũng vậy
Là gốc hạnh Bồ Tát.

Giống như xây nhà cửa, thì trước hết phải lập nền móng cho thật vững chắt, nền móng chẳng vững chắc, thì chẳng được lâu bền, đây là đạo lý tự nhiên. Tường vách cũng phải vững chắc, bằng không thì có thể dễ nghiêng ngã. Nền móng xây tốt rồi, thì xây phòng ốc sẽ rất vững chắt. Nếu ở sa mạc xây nhà cửa mà chẳng có nền móng, thì nghĩ sẽ biết ngay, chịu chẳng được gió mưa, chẳng lâu thì sẽ ngã sập. Người tu đạo thì phải dùng bố thí và trì giới để làm nền móng tu hành, nếu chẳng có bố thí và trì giới làm nền móng, thì đạo nghiệp chẳng thành tựu. Do đó, Bồ Tát

dùng bố thí và trì giới làm gốc rễ hành Bồ Tát đạo. Như vậy mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

Ví như xây thành quách
Để bảo hộ dân chúng
Nhẫn và tấn cũng vậy
Phòng hộ các Bồ Tát.

Ví như xây thành quách, thì phải xây thành đô ở ngoài thành, như vậy sẽ bảo hộ tác dụng với nhau. Do đó: "Thành trong ba dặm, quách ngoài bảy dặm". Tại sao phải xây thành quách ? Vì muốn bảo vệ tánh mạng và tài sản của dân chúng được an toàn, bảo vệ kẻ địch xâm lược. Nhẫn nhục và tinh tấn, cũng như thế, là bảo hộ Bồ Tát sơ phát bồ đề tâm, không bị địch vô minh công phá, không bị ma lười biếng xâm lược. Nếu hay nhẫn nhục thì sẽ chiến thắng kẻ địch vô minh. Nếu hay tinh tấn thì sẽ chiến thắng vua lười biếng giải đãi.

Ví như đại lực vương
Cả nước đều nguỡng vọng
Định huệ cũng như vậy
Chỗ Bồ Tát nương tựa.

Ví như ông vua có thế lực lớn, ông ta cai trị hết toàn vẹn lãnh thổ, đất nước đều mưa hoà gió thuận, quốc thái dân an, nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, cho nên đối với ông vua có đạo đức rất là ngưỡng mộ, kính ngưỡng. Tu thiền định và trí huệ cũng như vậy. Định huệ hai độ là

pháp chánh, còn các pháp khác là trợ pháp. Do đó, Bồ Tát hành Bồ Tát đạo phải nương tựa pháp môn định huệ để tu hành, có định có huệ thì nhất định thành tựu quả vị Phật.

Cũng như chuyển luân vương
Ban vui cho tất cả
Bốn lượng tâm cũng vậy
Ban vui các Bồ Tát.

Cũng giống như chuyển luân Thánh vương, hay ban đủ thứ khoái lạc cho tất cả nhân dân, dân chúng thiếu gì thì vua khiến cho họ đắc được thứ đó, tại sao lại được như thế ? Vì ông ta có châu như ý. Châu như ý nầy là một trong bảy báu. Bảo châu nầy từ đâu mà có ? là trực tiếp từ hư không rơi xuống. Vì chuyển luân Thánh vương, thuở xưa tại nhân địa thì tu phước tu huệ, phước huệ đầy đủ, cho nên đời nầy đầy đủ ba mươi hai tướng, đủ thứ sự trang nghiêm. Nếu chẳng làm chuyển luân Thánh vương thì sẽ thành Phật làm tổ. Đức Phật Thích Ca từ bỏ ngôi vị chuyển luân Thánh vương, vào nuí tuyết tu hành, mới chứng đắc Phật quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lúc vua chuyển luân vương quán đảnh (kế thừa ngôi vua, dùng nước bốn biển để quán đảnh, cử hành nghi thức), thì tự nhiên từ hư không rơi xuống bảy báu, làm đồ lễ mừng. Châu như ý là một trong bảy báu. Gián tiếp là quả tim của chim đại bàng cánh vàng. Khi chim đại bàng cảnh vàng chết, thì thịt và cốt đều tán hoại, chỉ có quả tim của nó còn nguyên vẹn, ánh sáng rực rỡ. Rồng lấy được hạt châu nầy giữ gìn thì phá được ngàn năm tối. Vua chuyển luân đắc được gọi là châu như ý, hay cứu được tất cả nạn. Hạt châu nầy ai ai

cũng đều có, tức là diệu minh châu tâm, bất quá mọi người chẳng dùng được mà thôi.

Từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm cũng như thế, hay ban cho Bồ Tát tất cả sự khoái lạc. Phàm là người có giác ngộ mà còn muốn trợ giúp người khác, tức là Bồ Tát. Người chẳng có giác ngộ mà trợ giúp người khác, tức là hành Bồ Tát đạo, chưa phải là Bồ Tát. Bồ Tát có thể ba ngàn ngày chẳng ăn cơm, ai có thể làm được thì người đó là Bồ Tát. Làm Bồ Tát phải trải qua sự thử thách, mới có tư cách làm Bồ Tát, chứ chẳng phải tùy tùy tiện tiện thì có thể làm Bồ Tát được. Chẳng phải nói, thọ Bồ Tát rồi, tức là Bồ Tát. Đây bất quá là bước đầu tiên, bắt đầu hướng về con đường Bồ Tát mà thôi.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng : Phật tử ! Các đức Phật Thế Tôn, chỉ dùng một thừa mà được giải thoát. Tại sao nay thấy tất cả cõi Phật, có đủ thứ sự khác nhau, nào là thế giới, chúng sinh giới, thuyết pháp, điều phục, thọ lượng, quang minh, thần thông, chúng hội, giáo nghĩa, pháp trụ thế, đều khác nhau. Không có vị nào không đủ tất cả Phật pháp, mà thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Sau khi Bồ Tát Trí Thủ nói bài kệ xong rồi, thì lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hướng về Bồ Tát Hiền Thủ

thỉnh pháp, hỏi rằng : "Phật tử ! Mười phương ba đời tất cả chư Phật Thế Tôn, đều dùng một thừa pháp (Phật thừa) mà được thoát khỏi ba cõi, tại sao hiện tại thấy tất cả cõi Phật, tất cả sự việc đều khác nhau ? Đây là đạo lý gì ? Xin Ngài hãy từ bi khai thị.

Nào là thế giới có đủ thứ khác nhau, có thế giới ô nhiễm, giống như thế giới Ta Bà, lại có đời ác năm trược. Có thế giới thanh tịnh, như thế giới Cực Lạc. Cõi Phật có lớn có nhỏ. Sở y sơn hà đại địa nhà cửa phòng ốc, y báo thọ báo cũng chẳng giống nhau. Có cái hình tròn, có cái hình vuông. Có thế giới dùng vàng làm đất, có cõi nước dùng đất đá làm đất. Có thế giới thành tựu bằng hoa sen, có thế giới thành tựu bằng lưu ly. Mỗi đạo tràng của mỗi vị Phật, có đủ thứ sự trang nghiêm khác nhau. Có thế giới thì thanh tịnh, có thế giới thì dơ dáy. Có thế giới có Phật ra đời, có thế giới chẳng có Phật ra đời. Có thế giới là kiếp trụ, có thế giới thời gian rất dài. Có thế giới là kiếp chuyển biến, có đủ thứ sự khác nhau.

Ở trong chúng sinh giới lại có đủ thứ chúng sinh, cũng đều khác nhau. Phật thuyết pháp để điều phục chúng sinh, cũng có đủ thứ khác nhau. Thọ lượng của Phật có dài, có ngắn. Giống như Phật Nguyệt Diện. Sau khi thành Phật rồi, trong một ngày đêm bèn vào Niết Bàn. Phật Tu Phiến Đa, sáng sớm thành Phật, thì buổi tối vào Niết Bàn. Phật Phạm Thanh, tuổi thọ là mười ức tuổi. Phật A Di Đà có tuổi thọ vô lượng vô biên A Tăng Kỳ Kiếp. Quang minh của Phật cũng khác nhau, thần thông cũng khác nhau, chúng hội cũng khác nhau, nghĩa thức thuyết giáo cũng khác nhau, pháp trụ thế cũng khác nhau. Mỗi thứ đều có tướng khác nhau. Song, chẳng có vị Phật nào chẳng đầy đủ

lục độ vạn hạnh tất cả Phật pháp mà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các vị ! Các vị có biết công dụng của lục độ chăng ? Bố thí độ xan tham, trì giới độ huỷ phạm, nhẫn nhục độ sân hận, tinh tấn độ giải đãi, thiền định độ tán loạn, trí huệ độ ngu si. Phải biết có trí huệ rồi, thì lập tức tiêu diệt ngu si. Chúng ta học Phật pháp tức là học trí huệ. Trí huệ tức là chánh tri chánh kiến, ngu si tức là tà tri tà kiến. Phật pháp là chánh tri chánh kiến, ngoại đạo là tà tri tà kiến. Thiện tri thức là chánh tri chánh kiến, ác tri thức là tà tri tà kiến. Phàm là dạy bạn chịu thiệt thòi tức là thiện tri thức; dạy bạn chiếm tiện nghi tức là ác tri thức. Hy vọng mọi người gần gũi bậc thiện tri thức, xa lìa bậc ác tri thức.

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Hiền Thủ dùng bài kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi:

Văn Thù pháp thường vậy
Pháp Vương chỉ một pháp
Tất cả bậc Vô Ngại
Một thừa dứt sinh tử.

Bồ Tát Hiền Thủ nói : "Đại Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ! Phật pháp thường thường là như vậy. Pháp Vương (Phật) đều dùng một thừa pháp mà thành tựu Phật quả. Tất cả hiền Thánh nhân (Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát) chẳng có

chướng ngại, các Ngài đều dùng một thừa pháp để liễu sinh thoát tử, thoát khỏi luân hồi ba cõi".

Thân tất cả chư Phật
Chỉ là một pháp thân
Một tâm một trí huệ
Sức vô uý cũng vậy.

Thân tướng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, tuy nhiên là vô lượng, nhưng pháp thân là một, do đó:

"Mười phương Phật ba đời
Đều cùng một pháp thân".

Một pháp thân là tận hư không, khắp pháp giới. Pháp thân của mỗi vị Phật, tuy đầy khắp pháp giới, nhưng hổ tương chẳng chướng ngại. Phật tâm giống nhau, Phật trí giống nhau, do đó : "Phật Phật đạo đồng". Mười lực và bốn vô sở uý của chư Phật cũng đều như thế, chẳng có gì khác biệt.

Mười lực tức là :
1. Trí lực biết xứ phi xứ.
2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết các căn thắng liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ giải.
6. Trí lực biết đủ thứ giới.
7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9. Trí lực biết vũ trụ vô lậu.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Bốn vô sở uý :
1. Nhất thiết trí vô sở uý.
2. Lậu tận vô sở uý.
3. Thuyết chướng đạo vô sở uý.
4. Thuyết tận khổ đạo vô sở uý.

Như gốc hướng bồ đề
Hết thảy tâm hồi hướng
Được cõi nước như vậy
Chúng hội và thuyết pháp.

Giống như Phật ở tại nhân địa phát tâm bồ đề, hướng về Bồ Đề. Khi hành Bồ Tát đạo, thì đem tất cả công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Phát tâm bồ đề gì thì tương lai sẽ đắc được cõi nước đó. Tất cả chư Phật thuở quá khứ cũng pháp tâm bồ đề, sau đó phát đủ thứ nguyện, vì chúng sinh hồi hướng. Ví như Phật A Di Đà phát bốn mươi tám đại nguyện, nguyện thế giới của Ngài chẳng có các thứ khổ, chỉ hưởng các thứ vui. Nguyện mười phương thế giới chúng sinh, đều sinh về cõi nước của Ngài. Đây đều là tại nhân địa phát nguyện, mới đắc được pháp hội thuyết pháp như vậy.

Tất cả các cõi Phật
Trang nghiêm đều viên mãn
Tùy chúng sinh tu khác
Như vậy thấy khác nhau.

Hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, đều rất trang nghiêm viên mãn, mà còn sáng lạng. Tùy theo chúng sinh tu hành pháp môn khác nhau, nên cảnh giới thấy cũng chẳng giống nhau. Bổn lai cảnh giới của Phật chẳng có khác biệt, vì tâm chúng sinh khác nhau, nên thấy cũng khác nhau.

Cõi Phật và thân Phật
Chúng hội và lời nói
Các Phật pháp như vậy
Chúng sinh chẳng thấy được.

Cõi nước Phật, chúng sinh nhìn đều thấy cảnh giới khác nhau, song, bổn thể cõi Phật đều như nhau. Pháp thân của Phật, chúng sinh hoàn toàn không thể thấy được, tức là chúng hội thuyết pháp và tất cả lời nói, như vậy đủ thứ Phật pháp khác nhau, chúng sinh không thể thấu hiểu được.

Khi tâm đã thanh tịnh
Các nguyện đều đầy đủ
Người thấu suốt như vậy
Mới thấy được nơi đây.

Trừ khi tâm chúng sinh đã thanh tịnh, chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn phiền não. Tại nhân địa phát đủ thứ nguyện lực, và tu hành đủ thứ pháp môn, đều đầy đủ viên mãn. Người tâm thanh tịnh như thế, nguyện cũng đầy đủ, mới có đại trí huệ thông đạt vô ngại. Đối với cõi nước và cảnh giới của Phật, cùng với sự thuyết pháp giáo hóa chúng

sinh, tất cả lời nói tam muội, mới minh bạch được, mới thấy được Phật.

Tùy tâm chúng sinh thích
Và nhờ sức nghiệp quả
Thấy khác nhau như vậy
Do oai thần của Phật.

Phật quán sát tất cả nhân duyên, để giáo hóa chúng sinh. Tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, mà nói pháp chúng sinh hoan hỉ. Do đó có câu:

«Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc".

Muốn khiến cho người đắc được trí huệ của Phật, thì trước hết phải tùy thuận ý muốn trong tâm của chúng sinh để giáo hóa, từ từ khiến cho họ vào sâu Tạng Kinh, mà đắc được trí huệ như biển. Tuy nhiên tùy theo tâm chúng sinh ưa thích, nhưng phải quán sát sức nghiệp quả báo ứng của chúng sinh, họ căn tánh gì, thì nói pháp đó. Do đó: "Vì người nói pháp". Chúng sinh khác nhau, thấy cảnh giới khác nhau, đây là do đại oai thần lực của Phật.

Cõi Phật chẳng phân biệt
Chẳng ghét cũng chẳng thương
Chỉ tùy tâm chúng sinh
Thấy đặc thù như vậy.

Cõi nước của mười phương ba đời tất cả chư Phật, vốn chẳng có phân biệt, ở trong cõi nước chư Phật, chẳng có tâm ghét hận, cũng chẳng có tâm luyến ái, chỉ tùy theo tâm chúng sinh, nên thấy có đặc thù, đây là vì nghiệp quả khác nhau của chúng sinh, cho nên thấy cũng khác nhau.

Do đó nơi thế giới
Chỗ thấy đều khác nhau
Chẳng phải các Như Lai
Bậc Đại Tiên có lỗi.

Đủ thứ nhân duyên ở trên, ở trong tất cả thế giới, tất cả chúng sinh thấy đều khác nhau. Đây chẳng phải là lỗi của tất cả các Như Lai và Đại Tiên (Phật), cố ý để mê hoặc chúng sinh, mà là nghiệp lực của chúng sinh khác nhau, nên chỗ thấy khác nhau.

Tất cả các thế giới
Người đáng được giáo hóa
Được thấy Nhân Trung Hùng
Các Phật pháp như vậy.

Ở trong tất cả thế giới, hết thảy tất cả chúng sinh đáng được Phật giáo hóa, thì họ thường thường thấy được Nhân Trung Hùng (Phật), Phật là Đại hùng đại lực đại từ bi, cho nên điện Phật (chánh điện) gọi là "Đại hùng bảo điện". Pháp của chư Phật là như vậy.

Bấy giờ, các Bồ Tát nói với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng: Phật tử ! Chúng tôi đã tự nói chỗ hiểu biết của mình rồi. Xin Ngài hãy dùng diệu biện tài, diễn nói hết thảy cảnh giới của Như Lai. Như thế nào là cảnh giới của Phật. Thế nào là nhân cảnh giới của Phật. Thế nào là độ cảnh giới của Phật. Thế nào là vào cảnh giới của Phật. Thế nào là trí cảnh giới của Phật. Thế nào là pháp cảnh giới của Phật. Thế nào là nói cảnh giới của Phật. Thế nào là biết cảnh giới của Phật. Thế nào là chứng cảnh giới của Phật. Thế nào hiện cảnh giới của Phật. Thế nào là sự rộng lớn cảnh giới của Phật ?

Sau khi Bồ Tát Hiền Thủ nói bài kệ rồi, thì lúc đó, chín vị đại Bồ Tát cùng lúc hướng về Bố Tát Văn Thù Sư Lợi hỏi rằng : "Phật tử ! Chúng tôi đã nói xong đạo lý mà chúng tôi hiểu biết. Hy vọng Ngài dùng bốn diệu biện tài vô ngại (từ vô ngại biện, pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện), để vì chúng tôi mọi người diễn nói tỉ mỉ hết thảy cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Phật là gì ? Làm thế nào đắc được cảnh giới của Phật»?

Trong bổn Kinh có nói :

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý minh như hư không".

Khi ý niệm của bạn thanh tịnh, chẳng còn tham sân si, chẳng còn cuồng tâm dã tánh, chẳng còn cống cao ngã mạn, chẳng còn đố kị chướng ngại, đủ thứ phiền não, đủ thứ vọng tưởng, đều hoàn toàn thanh tịnh, thì giống như hư không. Lúc đó sẽ minh bạch thế nào là cảnh giới của Phật.

Bồ Tát Giác Thủ, Tài Thủ, Bảo Thủ, Đức Thủ, Mục Thủ, Cần Thủ, Pháp Thủ, Trí Thủ, Hiền Thủ, chín vị đại Bồ Tát nầy, cùng hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đề ra mười vấn đề.

1. Cảnh giới gì là nhân tu cảnh giới Phật ? Tu nhân gì mới chứng được cảnh giới của Phật.

2. Cảnh giới gì là cảnh giới độ hóa chúng sinh ? Dùng phương thức gì để khiến tất cả chúng sinh được độ ?

3. Cảnh giới gì vào được trong cảnh giới của Phật ?

4. Tu pháp môn gì ? Tu cảnh giới gì ? Mới đắc được trí huệ của Phật ?

5. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật nói phương pháp thành Phật ? Pháp môn gì là pháp môn phương tiện thành Phật ? Chúng ta người tu đạo, cần phải biết diệu pháp nầy.

6. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật diễn nói diệu pháp ? Phật dùng lời lẽ văn tự gì để nói pháp ?

7. Cảnh giới gì là biết cảnh giới của Phật ?

8. Cảnh giới gì là cảnh giới chứng của Phật ? Tu pháp gì mới chứng được cảnh giới của Phật ?

9. Cảnh giới gì là cảnh giới Phật hiện ? Ở trong cảnh giới gì Phật thị hiện ?

10. Cảnh giới gì là cảnh giới rộng lớn của Phật ? Cảnh giới rộng lớn của Phật như thế nào?

Mười câu hỏi ở trên đều cần phải minh bạch. Trước hết phải thấu rõ biết những cảnh giới nầy, sau đó y chiếu những phương pháp nầy để tu cảnh giới của Phật. Những vấn đề nầy là chín vị đại Bồ Tát phát tâm từ bi, thương xót chúng sinh ngu si, chẳng biết tu hành như thế nào ? Cho nên thay thế chúng sinh để hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Đây là vấn đáp đề võng khế lãnh, chúng ta phải tụ tinh hội thần để nghe, đừng cô phụ các đại Bồ Tát một phiến tâm từ.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng kệ đáp rằng :

Ở trước là chín vị đại Bồ Tát dùng kệ để trả lời những vấn đề Bồ Tát Văn Thù hỏi. Bây giờ là Bồ Tát Văn Thù dùng kệ để trả lời những vấn đề chín vị đại Bồ Tát hỏi.

Cảnh giới Như Lai sâu
Lượng đồng như hư không
Tất cả chúng sinh vào
Mà thật chẳng chỗ vào.

Giải thích hai chữ Như Lai : Ở trong Kinh Kim Cang có nói :

«Bậc Như Lai, chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng chỗ đi, nên gọi Như Lai".

Còn có lối giải thích khác là :

«Thừa đạo như thật, lai thành chánh giác".

Như, tức là ý nghĩa như như bất động. Lai, tức là phương pháp liễu liễu thường minh. Cảnh giới của Như Lai sâu, chẳng cách chi so sánh sự sâu đó, rộng, chẳng cách chi so sánh sự rộng đó; tức cũng là tận hư không khắp pháp giới, bao la vạn tượng, chẳng gì mà không có. Bất cứ cảnh giới gì, cũng đều là cảnh giới của Như Lai, cho nên gọi là cảnh giới sâu, còn gọi là cảnh giới rộng, nghĩa là cảnh giới viên dung vô ngại.

Cảnh giới của Như Lai là dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương, lượng đồng như hư không. Hết thảy chúng sinh đều ở trong cảnh giới Như Lai, chẳng có ra ngoài cảnh giới của Như Lai. Vì chẳng ra vào, cho nên nói mà thật chẳng chỗ vào. Thật thật tại tại chẳng có một chúng sinh nào ra khỏi cảnh giới của Như Lai, bổn lai đều ở trong hư không. Đây là trả lời về cảnh giới rộng.

Cảnh giới Như Lai sâu
Hết thảy nhân thắng diệu
Ức kiếp thường diễn nói
Cũng nói chẳng hết được.

Nhân cảnh giới của Phật là không thể nghĩ bàn, rất đặc biệt thù thắng, vì có nhân thù thắng vi diệu, cho nên trong thời gian ức kiếp, luôn luôn diễn nói cảnh giới Như Lai. Nhân thắng diệu nầy, trải qua bao nhiêu cũng chẳng dễ gì diễn nói hết được. Đây là trả lời về nhân cảnh giới.

Tùy theo tâm trí huệ
Khuyên tấn đều lợi ích

Độ chúng sinh như vậy
Là cảnh giới chư Phật.

Tùy thuận theo tất cả tâm chúng sinh, hoặc có trí huệ, hoặc chẳng có trí huệ, chẳng màng là trí huệ, hay là ngu si, Phật đều dùng đủ thứ phương pháp để dụ đạo, khiến cho chúng sinh hướng về Phật đạo mà đắc được lợi ích. Độ đủ loài chúng sinh, phải dùng phương pháp khác nhau để giáo hóa, giống như ở trước nói đủ thứ đạo lý, đủ thứ pháp môn phương tiện, để độ chúng sinh khác nhau, đây tức là cảnh giới của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Đây là trả lời về độ cảnh giới.

Chúng sinh đều có Phật tánh, cũng có vô minh. Chúng sinh vô minh nặng, thì trí huệ ít một chút; chúng sinh vô minh nhẹ, thì trí huệ nhiều một chút, chúng sinh ít trí huệ, thì phiền não nhiều; chúng sinh nhiều trí huệ, thì phiền não ít. Trí huệ và phiền não là ví dụ ngược nhau. Vì chúng sinh nhiều loài, tư tưởng khác nhau, nên trí huệ cũng khác nhau.

Thế gian các cõi nước
Tất cả đều tùy vào
Trí thân chẳng có sắc
Họ chẳng thể thấy được.

Hết thảy thế gian tất cả cõi nước chư Phật, bất luận thế giới nào, chư Phật đều tùy thuận tâm chúng sinh mà vào thế giới đó. Chư Phật dùng trí huệ mà vào, thân trí huệ chẳng có sắc tướng, cho nên phàm phu chẳng nhìn thấy Phật. Cứu kính thì làm thế nào vào thế gian ? Lại làm thế

nào ra khỏi thế giới ? Người chẳng có ngũ nhãn lục thông chẳng biết được. Đây là trả lời vào cảnh giới.

Chư Phật trí tự tại
Ba đời chẳng chướng ngại
Cảnh giới huệ như vậy
Bình đẳng như hư không.

Trí huệ của chư Phật là đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí. Bốn trí của chư Phật là tự tại vô ngại. Quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời đều chẳng có chướng ngại. Dùng trí huệ đó, để bình đẳng giáo hóa chúng sinh, do như hư không, không hình không tướng mà đầy khắp mọi nơi, đây là trả lời trí cảnh giới.

Pháp giới chúng sinh giới
Cứu kính chẳng khác biệt
Tất cả đều biết rõ
Đây là cảnh Như Lai.

Pháp giới là lý, chúng sinh giới là sự. Vì y lý thành sự, chân lý tức là sự, cho nên chẳng khác biệt, nhưng vẫn phải biết nó là cảnh giới khác nhau. Đây chẳng phải dùng tâm tâm phân biệt để biết được, vì đây là cảnh giới của Phật. Cho nên phàm phu chẳng có cách chi dò được, chẳng cách chi lường được, chẳng có các chi biết được. Cảnh giới của Phật, giống như Đại viên cảnh, thanh tịnh quang minh, một hạt bụi cũng không nhiễm, chiếu soi các pháp thật tướng. Sự đến thì ứng, sự đi thì tịnh, nghĩa là cảnh giới đến

thì hiện ra tướng; cảnh giới đi thì tất cả đều chẳng có gì cả. Không thể dùng tâm phân biệt để phân biệt, đây mới là trí huệ chân chánh. Tóm lại, trí huệ chân chánh thì chẳng có phân biệt. Đây là trả lời pháp cảnh giới.

Trong tất cả thế gian
Hết thảy các âm thanh
Phật trí đều tùy rõ
Cũng chẳng có phân biệt.

Trong hết thảy tất cả thế gian, hết thảy tất cả âm thanh của chúng sinh, Phật dùng trí huệ của Ngài, thì tùy thời đều có thể thấu rõ. Tuy nhiên thấu rõ, nhưng chẳng phải dùng tâm phân biệt. Ở trong bổn Kinh Phẩm Hiền Thủ có nói : "Hay khiến ba cõi hết thảy tiếng người nghe, đều là tiếng Như Lai". Đây là trả lời nói cảnh giới.

Chẳng phải tâm thức phân biệt có thể phân biệt được cảnh giới nầy, cũng chẳng phải dùng tư tưởng của tâm và sự suy lường để biết cảnh giới nầy. Bản tánh trí huệ vốn thanh tịnh. Phật thì dùng bản tánh trí huệ, thanh tịnh để khai thị chân thật pháp thể của chúng sinh. Nghĩa là khai trừ hoặc chướng của chúng sinh, hiển thị chân lý của chúng sinh, khiến cho chúng sinh ngộ vào thật thể của pháp, mà chứng đắc trí huệ thanh tịnh của tự tánh. Đây là trả lời biết cảnh giới.

Chẳng nghiệp chẳng phiền não
Không vật không chỗ trụ
Không chiếu không chỗ hành

Bình đẳng hành thế gian.

Tánh nghiệp vốn không, cho nên nói chẳng nghiệp. Phiền não cũng chẳng có tự tánh, cho nên nói chẳng phiền não. Do đó mới nói không vật không chỗ trụ. Lục Tổ Huệ Năng nói :

"Bổn lai chẳng một vật
Chỗ nào dính bụi bặm"?

Cũng chẳng chiếu, cũng chẳng có chỗ hành. Trí huệ của Phật bình đẳng hành nơi tất cả thế gian. Đây là trả lời chứng pháp giới.

Tất cả tâm chúng sinh
Khắp ở trong ba đời
Như Lai nơi một niệm
Tất cả đều thấu rõ.

Hết thảy tất cả tâm chúng sinh, phổ khắp ở trong trí huệ của chư Phật ba đời. Như Lai ở trong một niệm, chẳng dùng tâm phân biệt mà thấu rõ tất cả tâm niệm của hết thảy chúng sinh. Giống như tấm gương chiếu vật, sáng suốt sạch sẽ. Trong bổn Kinh Phẩm Xuất Hiện có nói : "Bồ đề hiện khắp các tâm hành", tức là đạo lý nầy. Đây là trả lời hiện cảnh giới.

Bấy giờ, ở trong thế giới Ta Bà nầy, tất cả chúng sinh, hết thảy pháp khác biệt, nghiệp khác biệt, thế giới khác biệt, thân

khác biệt, căn tánh khác biệt, thọ sinh khác biệt, quả trì giới khác biệt, quả phạm giới khác biệt, quả cõi nước khác biệt. Nhờ thần lực của Phật, thảy đều hiện rõ.

Sau khi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng bài kệ trả lời những vấn đề của chín vị đại Bồ Tát hỏi rồi, thì lúc đó, ở trong thế giới Ta Bà nầy, hết thảy loài chúng sinh, hết thảy pháp khác nhau, sự thọ nghiệp báu khác nhau, sự trụ y báu khác nhau, sở đắc chánh báo khác nhau, hết thảy căn tánh khác nhau, sở thọ sinh cũng khác nhau. Chúng sinh giữ năm giới tu thập thiện, sở đắc quả báo khác nhau. Chúng sinh phạm năm giới tu thập ác, đắc được quả báo cũng khác nhau. Quả báo cõi nước cũng khác nhau. Đều nhờ đại oai thần lực của Phật, thảy đều hiển hiện rõ ràng những cảnh giới vừa nói ở trên.

Thần thông là gì ? Thần là thiên tánh, là tánh tự nhiên. Thông là huệ tánh, tánh trí huệ. Tánh nầy chẳng biết mà biết, không thể mà có thể, chẳng thấy mà thấy, chẳng nghe mà nghe. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn sử dụng với nhau, đây tức là thần thông. Thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, tri, sáu tánh sử dụng với nhau, đây tức là thần thông.

Như vậy phương đông trăm ngàn ức Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, không thể tánh, không thể đếm, không thể nghĩ, không thể lường, không thể nói, tận pháp giới hư không giới, trong

tất cả thế giới, hết thảy pháp chúng sinh khác nhau, cho đến quả cõi nước khác nhau, đều nhờ thần lực của Phật, hiển hiện rõ ràng. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như vậy.

Giống như ở phương đông trăm ngàn ức Na do tha, chẳng thể tính đếm, chẳng thể suy lường. Không thể tính được nó có bao nhiêu ? Không thể đếm được nó có bao nhiêu ? Không thể suy nghĩ, không thể độ lượng, không thể nói được. Ở phương đông có bao nhiêu ? Nhiều tận hư không khắp pháp giới. Trong tất cả thế giới, hết thảy pháp sở hành của chúng sinh khác nhau, cho đến quả báo nhiễm tịnh cũng khác nhau, đều nhờ thần thông diệu dụng của Phật mà hiển hiện ra rất rõ ràng. Chẳng những ở phương đông là như thế, mà phương nam, phương tây, phương bắc phương đông bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương tây bắc, phương trên, phương dưới. Chín phương đó, cũng đều hiển hiện ra như thế.

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.

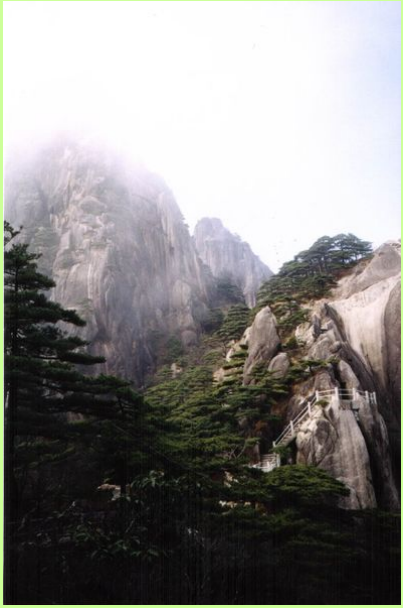

Phật pháp tuỳ theo nghiệp chướng của chúng sinh mà hưng suy. Chúng sinh nghiệp nặng, thì Phật pháp chẳng còn nữa. Chúng sinh nghiệp nhẹ, thì Phật pháp sẽ hưng thịnh lên.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Tập 8

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 8

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Đánh máy : Trần Xuân Tiến pd Thanh Hỷ

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01. 48. 69. 01. 24
e. mail : kimquangtu@hotmail. com
website: chuakimquang. com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN MƯỜI BỐN

Phẩm tịnh hạnh thứ mười một…….8

QUYỂN MƯỜI LĂM

Phẩm Hiền Thủ thứ mười hai 134

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BỐN

PHẨM TỊNH HẠNH THỨ MƯỜI MỘT

Tịnh là thanh tịnh. Thanh tịnh gì? Thanh tịnh thân, miệng, ý, ba nghiệp. Ba nghiệp thanh tịnh tức là Thánh nhân; ba nghiệp chẳng thanh tịnh tức là phàm phu. Ba nghiệp hợp với tiêu chuẩn tức là thiện, chẳng hợp tiêu chuẩn tức là ác. Trước hết nói về mười điều ác của ba nghiệp, ngược lại tức là mười điều thiện. Đây là mỗi Phật giáo đồ phải thấu hiểu mà gìn giữ, do đó "Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành».

1. Thân có ba điều ác : Giết hại, trộm cắp, tà dâm.

A. Giết hại: Tức là sát sinh. Tại sao thế giới có chiến tranh ? là vì giết hại quá nặng. Tàn sát với nhau, đời trước anh giết tôi, đời nầy tôi giết anh; báo ứng tuần hoàn, nhân quả chẳng sai. Người xưa nói :

«Thiên bách niên lai oản lý canh
Oán thâm tợ hải hận nan bình
Dục tri thế thượng đao binh kiếp
Thả thính đồ môn dạ bán thanh".

Tạm dịch:

Ngàn xưa tới nay một nồi canh
Oán sâu như biển hận khó tan
Muốn biết vì sao có chiến tranh
Hãy nghe lò thịt lúc nửa đêm.

Phật nói : "Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật". Như vậy nhìn lại, chúng ta sát hại một chúng sinh, đồng như sát hại một vị Phật. Cho nên Phật giáo cấm giới giết hại. Chẳng những cấm giới giết hại, mà còn cổ lệ phóng sinh, vì chúng sinh đều là lục thân quyến thuộc trong quá khứ. Người người chẳng giết hại, người người chẳng ăn thịt, thì thế giới chắc chắn sẽ hòa bình. Người người hòa bình với nhau, từ bi đối đãi với nhau, tức là thế giới Cực Lạc ở nhân gian.

B. Trộm cắp : Phàm là chẳng nói mà lấy, gọi là trộm, chiếm lấy của cải là cắp. Người thời xưa liêm khiết, tức là: "Một cộng cỏ không đem cho người, một cộng cỏ không lấy của người". Đây là tự giữ liêm khiết, biểu hiện của thanh tịnh đạm bạc.

C. Tà dâm : Tử vô thủy kiếp đến nay, tâm dâm dục chẳng dễ gì thanh tịnh. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói:

Dâm tâm bất trừ, trần bất khả xuất.

Nghĩa là:

Tâm dâm chẳng trừ, thì chẳng ra khỏi trần lao.

Nếu tâm dâm dục chẳng đoạn trừ, mà muốn tu hành, thì chẳng thể thành công. Giống như "Nấu các làm cơm, chẳng có việc ấy». Người tu hành nhất định phải thanh tâm quả dục, đoạn dục khử ái, mới nói đến chân chánh thanh

tịnh, ba nghiệp mới chẳng có lỗi lầm. Do đó: "Thân không lỗi, miệng không lỗi, ý không lỗi», đây là ba pháp ở trước trong mười tám pháp bất cộng.

2. Miệng có bốn điều ác : Tức là nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng.

A. Nói dối: Tức là nói lời không thật, chuyện không nói có, chuyện có nói không, hư vọng chẳng thật.

B. Thêu dệt : Tức là nói những lời chẳng thanh tịnh, thích nói chuyện nam nữ, có khi dùng miệng nói, có khi dùng bút biên, khiến cho người nghĩ tưởng mông lung.

C. Chửi mắng : Tức là thích mắng người, mở miệng hại người, khiến cho người sinh phiền não.

D. Hai lưỡi : Tức là làm cho ly gián, khiến cho hai bên hiểu lầm, chuyên môn làm chuyện thị phi, thì nhất định đọa vào địa ngục. Chúng ta tạo nghiệp ác, đa số là do khẩu nghiệp tạo ra. Do đó có câu:

«Bệnh tùng khẩu nhập
Hoạ tùng khẩu xuất».

Đây là lời nói rất chí lý, cũng là nói về kinh nghiệm, làm kim châm.

3. Ý có ba nghiệp: Tức là tham, sân, si.

A. Tham: Tức là tham dục. Tham chẳng biết chán, càng nhiều càng tốt, chẳng lúc nào biết đủ. Chẳng biết đủ thì thường lo sầu, biết đủ thì an vui. Người thế gian, chẳng phải tham danh lợi, thì tham ăn tham sắc. Ai cũng có xí đồ của họ, đây tức là tâm tham tác quái. Cuối cùng thì thân bại danh liệt, hoặc nước tan nhà mất.

B. Sân : Tức là sân hận, cũng là nổi giận. Tham chẳng được thì nổi sân hận. Do đó có câu :

Một niệm sân nổi lên
Tám vạn cửa chướng mở ra.

Phải biết lửa lớn vô minh hay thiêu huỷ rừng công đức. Người tu hành, nên nhớ, không thể nổi giận, phải tu pháp môn nhẫn nhục. Nhẫn việc người không thể nhẫn được, đó mới là bổn phận của người tu hành.

C. Si : Tức là ngu si, tức cũng là si tâm vọng tưởng. Không nên vọng tưởng mà vọng tưởng, không đắc được mà muốn đắc được. Ví như người thích ngắm hoa thì "Hoa đẹp thường khiến mỗi sáng sớm đẹp». Người thích ngắm trăng thì nghĩ: "Trăng sáng ngại gì đêm đêm tròn». Người thích uống rượu thì nghĩ: "Hết thảy suối nước đều biến thành rượu». Người thích dùng tiền thì nghĩ: "Ước gì lá trong rừng đều biến thành tiền». Đớ đều là vọng tưởng của người ngu si.

Trong văn Đại Sám Hối có nói :

Thuở xưa tạo ra các nghiệp ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ miệng ý phát sinh ra
Tất cả con nay xin sám hối.

Thành tâm sám hối, như thế thì ba nghiệp mới thanh tịnh. Do đó người tu hành, phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây là pháp môn cơ bản.

Hạnh là hành vi. Mỗi ngày phải phản tỉnh : Những việc làm trong một ngày có thanh tịnh chăng ? Nếu thanh tịnh thì phải nỗ lực, khiến cho càng thanh tịnh. Nếu chẳng thanh tịnh thì phải sửa lỗi làm mới lại. Do đó, có câu :

"Cẩu nhật tân
Nhật nhật tân
Hựu nhật tân".

Nghĩa là nói, nếu như hôm nay rửa cấu bẩn cho thanh tịnh, về sau ngày ngày phải rửa cho thanh tịnh, phải tiếp tục rửa cho thanh tịnh không ngừng nghỉ. Chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng phải thanh tịnh. Chúng ta người tu hành, phải khiến cho thân tâm chẳng có phiền não, tức cũng là ba nghiệp thanh tịnh.

Tây Thiên Tổ thứ tư, tôn giả Ưu Ba Cúc Đa, sư phụ của Ngài dạy Ngài, mỗi ngày phản tỉnh, dùng đá nhỏ trắng đen để ghi dấu. Mỗi khi khởi một niệm ác, thì bỏ một hòn đá đen, mỗi khi khởi niệm thiện, thì bỏ một hòn đá trắng. Khi bắt đầu thì đen nhiều trắng ít, dần dần trắng đen bằng nhau, bảy ngày sau chỉ thấy toàn đá trắng, chẳng thấy đá đen. Đây là phương pháp tu hạnh thanh tịnh.

Phẩm Thanh Tịnh Hạnh nầy là pháp môn của Bồ Tát tu, cũng là pháp môn chúng ta tu hành giữ gìn. Ở trước nói về tín giải môn, bây giờ nói về hạnh chứng môn. Khi tin hiểu rồi mà chẳng tu hành, thì chẳng chứng quả. Phật giáo thì cung hành thực tiễn, lấy thân làm phép tắc. Phải thật sự y pháp tu hành. Biết bao nhiêu thì hành bấy nhiêu ! Do đó: "Biết hành hợp làm một", thân biết mới thật hành, thật hành mới thật biết. Người tu hành phải chú trọng về thực hành. Nếu chú trọng về lý luận, thì dù nói được hoa trên trời rơi xuống, hoa sen dưới đất vọt lên, nhưng chẳng tu hành, thì cũng giống như nói các món ăn ngon mà không ăn, thì cuối cùng cũng chẳng được lợi ích gì.

Phẩm này là phẩm thứ mười một của Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Tịnh Hạnh Thứ Mười Một.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Thủ hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi rằng.

Lúc đang nói Phẩm Tịnh Hạnh, thì đại Bồ Tát Trí Thủ, đại biểu cho đại chúng hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi để thỉnh pháp. Làm thế nào để khiến cho chúng sinh biết pháp môn tu hành ? Làm thế nào đắc được Bồ Tát quả vị ?

Phẩm nầy đề ra hai mươi câu thế nào ? Phân làm mười một đoạn, mỗi đọan có mười câu. "Mười" biểu thị đạo lý trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Kinh Hoa Nghiêm tức là đạo lý nầy, là cảnh giới viên dung vô ngại, vô ngại viên dung, suốt thuở vị lai nói cũng cũng không hết. Tại sao ? Vì nó là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Phẩm nầy có một trăm bốn mươi mốt nguyện. Mỗi nguyện đều vì chúng sinh mà tu hành. Phàm là Phật giáo đồ, đều phải phát nguyện, y theo nguyện tu hành. Lập định mục tiêu, quán triệt thủy chung, rất sớm sẽ thành tựu. Điểm nầy hy vọng mọi người đặc biệt chú ý.

Phật tử ! Bồ Tát làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng lỗi lầm. Làm thế nào để được không hại thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hủy thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để được không thể hoại thân ngữ ý nghiệp. Làm thế nào để

được thân ý nghiệp không thối chuyển. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không thể động. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thù thắng. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng ô nhiễm. Làm thế nào để thân ngữ ý nghiệp được trí dẫn đạo?

Làm thế nào là hỏi. Đây là hỏi trồng nhân gì ? Có thể đắc được quả gì? Những pháp thân Đại Sĩ cùng nhau đề ra vấn pháp, để biểu hiện đạo lý nhân quả. Bồ Tát Trí Thủ, Ngài có đại trí huệ, cho nên thủ lãnh trí huệ. Ngài thỉnh vấn Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào đắc được ba nghiệp thanh tịnh ?

Phật tử ! Xin Ngài từ bi.

1. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng có lỗi lầm ? phải siêng tu giới định huệ, thì thân ngữ ý nghiệp sẽ chẳng có lỗi lầm. Phải diệt trừ tham sân si, thì ba nghiệp sẽ thanh tịnh. Đây là phương pháp Bồ Tát đắc được thân, ngữ, ý, ba nghiệp chẳng có lỗi lầm.

2. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ, ý, nghiệp chẳng thương hại ? Thì phải dùng kiên, thành, hằng, ba chữ để làm cơ sở, có tâm kiên cố, tâm thành thật, tâm thường hằng, chẳng bị ô nhiễm làm thương hại, thì thân ngữ ý nghiệp sẽ tự nhiên thanh tịnh. Khi Bồ

Tát tu hành thì phải cẩn thận coi chừng, luôn luôn chú ý, không tạo tất cả điều ác, nguyện làm tất cả điều lành.

3. Tất cả Bồ Tát tu hành, thì làm thế nào để được thân ngữ ý không thể hủy phạm ? Ở trên thương hại là ở ngoài đến phá hoại. Bây giờ hủy phạm là duyên bên trong phá hoại, khiến cho mình phạm giới ba nghiệp. Cho nên phải giữ gìn giới luật cho cẩn thận. Bằng không, phạm giới thì thân ngữ ý nghiệp sẽ chẳng thanh tịnh.

4. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không thể phá hoại ? Tu ba nghiệp như kim cang, thì bất cứ cảnh giới nào, cũng không thể phá hoại được. Nghĩa là tu thiền định, có định rồi thì chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Tóm lại, chẳng động tâm thì ba nghiệp sẽ thanh tịnh.

5. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng thối chuyển ? Bất cứ tu pháp môn gì, phải có thủy có chung, không thể giữa đường mà sinh tâm thối chuyển. Phải có tinh thần kiên nhẫn bất khuất, chẳng thối lùi mới có sự thành tựu. Có người phát tâm tu hành, chưa được mấy ngày thì sinh tâm thối chuyển. Giống như tu ngủ ngồi, cảm thấy chẳng thoải mái, chẳng bằng nằm ra ngủ. Đây là sinh tâm thối chuyển.

6. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý không thể giao động ? Tu ba nghiệp thành kiên cố, thì bất cứ cảnh giới gì đến, cũng không giao động, như vậy thì không thể tạo nghiệp ác.

7. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để đắc được thân ngữ ý thù thắng ? Chẳng những chẳng tạo nghiệp ác, mà còn trở thành công đức thiện thù thắng, tức là làm

nhiều việc có ích cho chúng sinh, tất cả đều vì chúng sinh, cho đến xả bỏ hạnh phúc của mình cũng chẳng tiếc.

8. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh ? Trừ sạch tư tưởng nhiễm ô, thì đắc được nghiệp thanh tịnh. Tại sao chẳng thanh tịnh ? Vì có dục niệm. Nếu đoạn dục khử ái, thì ba nghiệp tự nhiên sẽ thanh tịnh.

9. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp chẳng ô nhiễm ? Con người từ vô thủy kiếp đến nay, vì ô nhiễm làm hại, cho nên thân, miệng, ý, chẳng thanh tịnh, ngày ngày hồ đồ, điên đảo, chẳng lúc nào thanh tịnh. Nếu tiêu diệt những tư tưởng chẳng chánh đáng, thì tâm sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi thì ba nghiệp chẳng ô nhiễm nữa.

10. Tất cả Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp được trí huệ dẫn đạo ? Vì tạo nghiệp ác, nên trí huệ chẳng hiện tiền, dùng tâm ngu si để làm chủ, cho nên thân ngữ ý nghiệp chẳng thanh tịnh. Nếu dùng trí huệ để dẫn đạo, thì sẽ đi trên con đường chân chánh đại quang minh, ba nghiệp sẽ thanh tịnh.

Làm thế nào để được sinh vào nơi đầy đủ, chủng tộc đầy đủ, nhà đầy đủ, sắc đầy đủ, tướng đầy đủ, niệm đầy đủ, huệ đầy đủ, hành đầy đủ, vô úy đầy đủ, giác ngộ đầy đủ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù mười vấn đề đầy đủ. Đầy đủ nghĩa là viên mãn chẳng thiếu.

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào thường được sinh vào giữa nước lớn, nơi có Phật pháp ?

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để sinh vào nhà tôn qúy, mà chẳng sinh vào nhà bần tiện ?

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sinh vào nhà chánh pháp tu hành Phật pháp, mà chẳng sinh vào nhà bàng môn tả đạo ?

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sắc hình trang nghiêm xinh đẹp ? mà chẳng phải sắc hình xấu xí khó coi.

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được đầy đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp ?

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được chánh niệm không quên, túc niệm hiện tiền ? Nghĩa là có niệm chánh tri chánh kiến, chứ chẳng phải niệm tà tri tà kiến.

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ chân thật mà khai ngộ ? Người có trí huệ, tri kiến cao minh, khéo giải thế pháp. Người chẳng có trí huệ thì nhận thức chẳng rõ, không thể y pháp tu hành.

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được điều nhu, tu hành khỏi lỗi lầm ?

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được đầy đủ vô úy? Tức là chí lực kiên cường, chẳng nhu nhược, có tinh thần đại vô úy.

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được giác ngộ đầy đủ ? Phải tu trí huệ Bát Nhã, không nhiễm pháp thế gian, mà được pháp xuất thế gian thì sẽ khai ngộ.

Ấn Độ phân chia giai cấp thành bốn, có qúy tộc và tiện tộc khác nhau. Quan niệm về chủng tộc rất quan trọng, phân chia giới hạn rất rõ ràng. Quý tộc chẳng đi cùng tiện

tộc. Dù chùa chiền cũng chẳng cho kẻ nô lệ và kẻ ăn mày vào tham bái. Đối đãi chẳng bình đẳng, khiến cho tiện tộc đi đâu cũng bị khinh khi.

Truyền thuyết của Bà La Môn giáo là người từ Đại Phạm Thiên Vương sinh ra bốn giai cấp.

1. Bà La Môn (Tăng lữ) là từ trong miệng của Đại Phạm Thiên sinh ra.

2. Dòng Sát Đế Lợi (Quí tộc) là từ trên vai Đại Phạm Thiên sinh ra.

3. Dòng Tỳ Xá (Thương mại) là từ hông của Đại Phạm Thiên sinh ra.

4. Dòng Thủ Đà (nô lệ) là từ dưới chân của Đại Phạm Thiên sinh ra. Cho nên ai ai cũng muốn sinh vào nhà quý tộc, để có thể hưởng được đặc quyền, đi đâu cũng được người cung kính.

Bồ Tát có bốn thứ vô úy :

1. Tổng trì vô úy: Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Nơi pháp nhớ giữ mà chẳng quên, ở trong đại chúng thuyết pháp chẳng có sợ sệt.

2. Tri căn vô úy : Biết căn tánh của chúng sinh, ở trong đại chúng thuyết pháp, chẳng có sợ sệt.

3. Quyết nghi vô úy : Khéo giải đáp vấn đề nghi vấn, phá tan pháp tà, ở trong đại chúng thuyết pháp chẳng có sợ sệt.

4. Đáp nạn vô úy : Vô lượng chúng sinh, đồng thời vấn nạn, theo đó giải đáp, khéo đoạn trừ nghi ngờ của đại chúng. Ở trong đại chúng nói pháp chẳng có sợ sệt.

Làm thế nào để được thắng huệ, đệ nhất huệ, tối thượng huệ, tối thắng huệ, vô lượng huệ, vô số huệ, bất tư nghì huệ, vô dữ đẳng huệ, bất khả lường huệ, bất khả thuyết huệ.

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề. Huệ là trí huệ. Trí huệ có trí huệ thật và trí huệ giả. Trí huệ thật là trí huệ Bát Nhã, trí huệ nầy, chỉ làm việc lành, chẳng làm việc ác. Trí huệ giả là thế trí biện thông. Tuy thông minh, nhưng có thể làm thiện, cũng có thể làm ác. Mười vấn đề là :

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ thù thắng ?

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ đệ nhất ?

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ tối thượng ?

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ tối thù thắng ?

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ vô lượng ?

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô số trí huệ?

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được trí huệ bất khả tư nghì ?

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô dữ đẳng trí huệ ?

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được bất khả lường trí huệ ?

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được bất khả thuyết trí huệ?

Đợi đến Kinh văn sẽ có giải đáp tỉ mỉ.

Làm thế nào để được nhân lực, dục lực, phương tiện lực, duyên lực, sở duyên lực, căn lực, quán sát lực, xa ma tha lực, tỳ bát xá na lực, tư duy lực?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười câu hỏi về lực. Lực tức là nhân duyên đủ đạo. Làm thế nào tu hành mới đủ đạo nhân duyên đó ?

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào đắc được chủng tánh? Trong nhiếp luận có nói : ‘’Đa văn luận tập, tánh giải hợp một ở trong thức A Lại Gia‘’. Tất cả Thánh nhân, nhờ trí nầy làm nhân.

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để dục lạc thù thắng, đại bồ đề, và nhân duyên khởi hành ?

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức phương tiện ? Phải y theo sáu thứ phương tiện mới thành tựu bi trí. Do đó ‘’Bi trí song tu‘’, đây là pháp cơ bản tu hành. Sáu phương tiện tức là :

A. Từ bi trông mến.

B. Biết rõ các hành.

C. Thích diệu trí Phật.

D. Không bỏ sinh tử.

E. Luân hồi không nhiễm.

F. Dũng mãnh tinh tấn.

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được nhân duyên thiện hữu khuyến phát ?

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được cảnh giới quán sát bi trí ?

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được tín, tấn, niệm, định, huệ, năm căn lực ?

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức khéo về tuyển chọn quán sát tự tha, sự lý, dược bệnh ?

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức Xa ma tha (chỉ) ?

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sứ Tỳ Bát Xá Na (Quán) ?

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sức tư duy đáng làm không đáng làm ?

Chỉ là chỉ tĩnh, quán là quán sát, hợp lại tức là chỉ quán. Chỉ là gì ? Ngưng bặc vô minh vọng tưởng, ngưng bặc tâm dâm dục. Ngưng bặc được thì sinh trí huệ. Quán là gì ? Quán sát có còn vô minh vọng tưởng chăng ? Còn có tâm dâm dục chăng ? Nếu có thì nhất định phải hàng phục nó. Thư xưa có nói :

Vạn vật tĩnh quán giai tự đắc,
Tứ thời giai hưng dữ nhân đồng.

Vạn vật phải tĩnh quán, tức là chỉ quán. Hay chỉ quán thì sẽ minh bạch đạo lý vạn sự vạn vật. Tức cũng là công phu ‘’cách vật‘’ mà nhà nho nói. Cách vật là đạo lý cùng cứu sự vật, tức cũng là cách trừ vật dục của bạn, trở về trong tự tánh. Hay cách trừ vật dục tức là trở về nguồn cội, rõ tâm thấy tánh. Sinh ra trí huệ thì mới tu hành. Nói cho dễ hiểu đây là công dụng của chỉ quán.

Chỉ quán tức là tĩnh lự. Lúc ban đầu tu thì tĩnh là chỉ, lự là quán. Khi tu thành thì tĩnh là định, lự là huệ. Tu chỉ

quán là pháp môn của tông Thiên Thai; tu pháp môn thiền định là thiền tông. Kỳ thật, người tu hành đều phải tu hai pháp môn nầy. Bất quá hai tông nầy thiên trọng mà thôi. Tu chỉ quán, có thể khiến cho mạch máu ngừng lại, hơi thở ngừng lại, ý nghĩ ngừng lại, tri giác ngừng lại. Song, chẳng phải là người chết. Trong đại học có nói :

''Biết ngừng rồi mới có định
Định rồi mới vắng lặng
Lặng rồi sau mới an
An rồi sau mới nghĩ
Nghĩ rồi sau mới được''.

Được cái gì ? Được minh bạch. Minh bạch là ở trong sự quán sát sinh ra, tức cũng là ''Tứ thời giai hưng dữ nhân đồng''. Tứ thời là bốn mùa xuân hạ thu đông. Giai hưng tức là sự khoái lạc cao hứng nhất. Sự việc nầy chẳng phải tự mình độc chiếm hưởng thụ, mà khoái lạc với hết thảy mọi người. Do đó: ''Cùng vui với dân'', đây mới là khoái lạc chân chánh.

Người tu chỉ quán thì trước hết ngưng bặc tất cả vọng tưởng tập khí, thì sẽ sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp lành để quán sát tất cả sự vật, mới minh bạch được. Người minh bạch thì sẽ không làm việc điên đảo. Người xưa nói :

''Biết đủ không nhục
Biết ngừng không nguy''.

Phải biết đủ thì không bị khi nhục. Chẳng biết đủ thì sẽ sinh tâm tham. Có tâm tham thì hay bị khi nhục. Tại sao? Vì đó đây đều tham. Bạn tranh tôi đoạt, mà sinh ra tâm đấu tranh. Có tâm đấu tranh thì hiện tượng hơn thua.

Người thắng thì kiêu ngạo, kẻ tthua thì nhục nhã. Nếu biết đủ thì chẳng có tâm tham, chẳng bị nhục nhã. Bất cứ làm việc gì, đều giữ quy cụ thì chẳng có nguy hiểm. Nếu chẳng biết đủ, chẳng biết dừng lại thì chịu nhục nhã và nguy hiểm.

Người tu chỉ quán, trước hết phải dừng lại gốc tham, sau đó quán sát gốc tham có còn tồn tại chăng ? Có sức lực chỉ quán rồi thì mới tu thiền định, mới có sở thành tựu. Chỉ tức là đừng là các điều ác, quán tức là làm các điều lành. Chúng ta tu hành không cần biết quá nhiều. Biết nhiều thì chẳng tu hành, ngược lại lầm lẫn sự việc. Nếu dụng công phu thiền trên miệng lưỡi thì nói rất hay, nhưng hành chẳng ra gì, như vậy chẳng có ích gì. Giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái, tuy nhiên hoa đẹp, nhưng chẳng kết trái thật, thì có ích gì ?

Làm thế nào để được uẩn khéo léo, giới khéo léo, xứ khéo léo, duyên khởi khéo léo, dục giới khéo léo, sắc giới khéo léo, vô sắc giới khéo léo, quá khứ khéo léo, vị lai khéo léo, hiện tại khéo léo?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề khéo léo, khéo léo tứ là pháp phương tiện khéo léo.

1. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được năm uẩn khéo léo ? Năm uẩn tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ở trong Tâm Kinh có nói : ‘’Bồ Tát Quán Tự Tại, thực hành sâu vào Bát Nhã Ba la mật đa, thì thấu rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách‘’. Bồ Tát Quán Tự Tại là

danh hiệu của Bồ Tát Quán Thế Âm. Chúng ta chúng sinh đều là hóa thân của Bồ Tát Quán Tự Tại, mình phải hồi quang phản chiếu Quán Tự Tại, quán sát mình có tự tại hay chăng ? Tự tại tức là Bồ Tát, chẳng tự tại tức là phàm phu. Làm thế nào để được Quán Tự Tại ? Phải nhìn xuyên thủng, phải buông xả, chẳng có mọi sự chấp trước, đó là tự tại. Nhìn chẳng xuyên thủng, buông chẳng đặng, chấp đông trước tây, đây là chẳng tự tại. Không tự tại thì chạy tán loạn, có lúc chạy đi lên trời, có lúc chạy xuống địa ngục, chạy vào chạy ra trong sáu nẻo luân hồi, chẳng tạm nghỉ. Muốn được tự tại thì phải tu pháp môn Bát Nhã Ba la mật đa. Có Đại trí huệ rồi thì sẽ đến được bờ kia, mới chiếu thấu năm uẩn đều không. Lú đó, ‘’Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc‘’.

‘’Thọ chẳng khác không, không chẳng khác thọ. Thọ tức là không, không tức là thọ‘’. Ba uẩn kia, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để nói rõ đạo lý năm uẩn đều không, khiến cho chúng sinh biết năm uẩn là không, chẳng thật có.

2. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được mười tám giới khéo léo ? Mười tám giới là sáu căn (Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) và sáu trần (Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), cùng với sáu thức (sáu căn đối với sáu trần, ở giữa sinh ra sáu thức). Sáu căn sáu trần, khiến cho chúng ta khởi vọng tưởng. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý biết pháp, thì cảnh giới lay chuyển. Do đó có câu :

‘’Mắt thấy hình sắc trong chẳng có

Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay‘’.

Có được công phu như thế, thì sẽ chuyển được cảnh giới, sẽ đắc được tự tại. Mắt chẳng bị sắc trần chuyển, thì chẳng tham trước sắc đẹp. Tai chẳng bị thanh trần chuyển, thì chẳng tham trước tiếng hay. Cho đến mũi lưỡi thân ý cũng lại như thế. Chứng được sơ quả A La Hán, gọi là ‘’Nhập lưu‘’; nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại dòng sáu trần phàm phu. Lúc đó, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp chẳng giao động. Cho nên Cổ Đức nói :

‘’Suốt ngày ăn cơm, chưa ăn một hạt cơm.
Suốt ngày mặt y, chưa mặt một sợi tơ‘’.

Đây là nói ăn cũng vô tâm, mặc cũng vô tâm, chẳng chấp trước ăn cơm mặc y phục, tức cũng là chẳng nhập vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp.

3. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được mười hai xứ khéo léo ? Mười hai xứ là sáu căn và sáu trần. Nếu khéo léo vận dụng mười hai xứ để tu hành, thì chẳng bị xáu căn sáu trần làm lay chuyển, mà chuyển được sáu căn sáu trần, thì có thể trợ giúp thành tựu đạo nghiệp. Không thể lợi dụng nó, thì sẽ bị phá hoại đạo nghiệp. Giống như khéo dụng binh, thì bách chiến bách thắng, không khéo dụng binh thì bách chiến bách bại.

4. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được duyên khởi khéo léo ? Nhân khởi của sự vật là duyên khởi. Khéo léo biết tất cả các pháp vốn là không, không vô sở hữu. Lại biết giả danh là bất hoại. Tuy là giả danh thì không cần phá hoại nó, mà lưu trước phân biệt tất cả các pháp thật tướng. Bất cứ có nhân duyên gì sinh khởi, đều phải dùng pháp

phương tiện khéo léo để diễn nói, khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý duyên khởi.

5. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được dục giới khéo léo ? Dục giới có tham dục, dâm dục, sắc tướng, tâm thức. Dục giới có sáu cõi trời (trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại) Tất cả chúng sinh ở dục giới đều có tâm dâm dục. Nếu đoạn dục khử ái thì thoát khỏi ba cõi.

6. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được sắc giới khéo léo ? Sắc giới có sắc tướng, tâm thức, tức cũng là thế giới có sắc có thể thấy. Sắc giới có mười tám cõi trời (trời Tứ Thiền, trời Vô Tưởng, Trời Ngũ Bất Hoàn), đều tu tập thiền định. Dùng công phu thiền định cạn sâu làm thước đo, hoặc đi lên hoặc đi xuống.

7. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vô sắc giới khéo léo ? Vô sắc giới chỉ có tâm thức mà thôi. Nếu tư tưởng tâm thức đoạn trừ, thì thoát khỏi ba cõi, đến được địa vị Thánh nhân. Vô sắc giới có trời Tứ Không. Do đó:

‘’Ba cõi không an, như là nhà lửa‘’.

Chúng ta người tu hành phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, thì thoát khỏi nhà lửa, đạt được cõi Thường Tịch Quang.

Có bài kệ nầy nói rất có đạo lý :

‘’Lục dục các trời đủ năm tướng suy
Trên cõi Tam Thiền có nạn gió.
Dù có tu đến cõi Phi Phi Tưởng
Chẳng bằng đi về Tây Phương‘’.

Người ở trên trời lục dục cũng có sinh tử. Khi sắp hết tuổi thọ thì phát sinh năm hiện tượng suy bại :

1. Mũ hoa trên đầu héo, người trời đội mũ hoa rất đẹp đẽ, vĩnh viễn chẳng héo úa. Khi tuổi thọ hết thì tự nhiên héo úa.

2. Quần áo dơ bẩn : Quần áo của người trời rất sạch sẽ, chẳng cần giặt ũi. Khi tuổi thọ hết thì tự nhiên hiện ra bụi bặm.

3. Hai nách ra mồ hôi : Thân thể người trời rất thanh khiết, chẳng ra mồ hôi. Khi tuổi thọ hết thì hai nách tự nhiên ra mồ hôi.

4. Thân thể hôi hám : Người trời giữ gìn năm giới, cho nên tỏa ra mùi thơm. Khi tuổi thọ hết thì tỏa ra mùi hôi thối.

5. Chẳng ưa chỗ ngồi : Người trời tu tập thiền định, đoan nhiên chánh tọa. Khi tuổi thọ hết thì nghiệp chướng hiện tiền, thấy tướng suy phát sinh, đứng ngồi không yên. Ngồi rồi đứng dậy, đứng dậy ngồi xuống, như vậy nhiều lần thì chết, tùy theo nghiệp mà đi đầu thai.

Tuy nhiên trên trời sung sướng, nhưng chẳng phải là nơi cứu kính. Chúng ta Phật giáo đồ, đừng hy vọng sinh về trời. Vì trời vẫn còn luân hồi, chưa thoát khỏi ba cõi, dù sinh về trời Tam Thiền, vẫn có nạn gió lớn. Vì cõi trời Tam Thiền quá sung sướng, dễ khiến cho người mất đi đạo nghiệp. Người chân chánh tu hành thì phải lìa khỏi cõi trời nầy, đừng luyến ái sự vui sướng. Khi ba nạn lớn phát sinh thì nạn gió lớn sẽ thổi tan trời Tam Thiền, cho nên cũng chẳng phải là nơi cứu kính. Dù tu đến cõi trời cao nhất của tam giới là cõi Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, cũng chẳng phải là nơi cứu kính, chẳng bằng chuyên tâm niệm Phật.

Nghiệp sạch tình không, vãng sinh về cõi Cực Lạc, cùng tu với thiện nhân, cùng thành Phật, thừa nguyện trở lại, phổ độ chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

8. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được quá khứ phương tiện ? Quá khứ chư Phật cùng dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

9. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được vị lai khéo léo ? Vị lai chư Phật cũng dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh.

10. Bồ Tát tu hành, làm thế nào để được hiện tại khéo léo ? Hiện tại chư Phật cũng dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác, cải tà theo chánh, thoát khỏi ba cõi, sinh về Tịnh Độ.

Tại sao chúng ta phải ăn cơm ? Vấn đề nầy phải nghiên cứu rõ ràng. Vì ăn uống là thuốc trị bệnh đói khát, cho nên phải ăn vật ăn, phải sống mới tu hành. Do đó: ‘’Mượn giả tu chân‘’, ăn uống là trợ giúp tu đạo. Các vị phải chú ý ! Chúng ta ăn để mà sống, chứ không phải sống để mà ăn. Người sống phải có công với đời, có đức với dân, có lợi ích cho toàn nhân loại. Nếu như vậy thì đời người mới có ý nghĩa, mới có giá trị. Nếu sống để ăn uống, thì chỉ là cục thịt biết đi mà thôi, chẳng có ý nghĩa gì hết.

Trách nhiệm của chúng ta là đem sự lý mà mình minh bạch, đi giáo hóa người chẳng minh bạch sự lý, khiến cho họ được minh bạch. Do đó: ‘’Lấy thiên hạ làm trách nhiệm của mình‘’. Để độ người đời, phải có tinh thần người đói là mình đói, người lạnh là mình lạnh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Khi Nhật Bản xâm chiếm Đông Bắc Trung Quốc, thì dự bị chiến tranh, khắp nơi tu sửa công trình phòng vệ, khắp nơi bắt làm lao công. Vì công tác trong băng thiên tuyết địa, dân chúng ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm, bị chết đói, người bị lạnh chết không biết là bao nhiêu, đây tức là tạo kiếp. Lúc đó tôi đang thủ hiếu ở mộ của mẹ tôi, một ngày nọ, có một người thân đến, nói chuyện về đời sống của người lao công rất bi thảm, tôi nghe rồi, liền phát nguyện : ‘’Ngày ăn một bữa, chẳng mặc đồ bông lụa‘’. Gạo và vải còn lại, có thể bố thí cho nghững người chẳng có cơm ăn và áo mặc. Đây là tâm nguyện của tôi.

Có người nói: ‘’Ngày ăn một bữa không phải là Phật chế‘’. Vì bạn chẳng xem Kinh Bốn Mươi Hai Chương, cho nên mới nghĩ như thế. Trong Kinh có nói : ‘’Ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây‘’. Đây chẳng phải là Phật chế chăng? tôi đọc Kinh Bốn Mươi Hai Chương, cho nên đề xướng ngày ăn một bữa. Sau khi đến nước Mỹ rồi, chủ trương ‘’Ngày ăn một bữa, đêm chẳng ngủ nằm‘’. Phàm là Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni theo tôi tu hành, đều theo đó mà giữ gìn.

Ở Đông Bắc Trung Quốc, mùa đông lạnh dưới -35°c. Một số người phải mặc đồ da, mới có thể chống lạnh. Vì tôi phát nguyện chẳng mặc vải bông, nên chỉ mặc ba lớp vải thô, tất cũng chẳng mang, chân không đi trên tuyết. Lâu dần tập quán thành tự nhiên, thân cũng chẳng lạnh, chân cũng chẳng đóng băng. Lúc đó, có bản lãnh như thế, cũng có thể nói là kỳ tích.

Có vị sư điệt mới mười sáu tuổi, thấy tôi chân không, ngày ngày đi trên tuyết, chân cũng chẳng đóng băng. Anh ta rất háo kỳ, cũng muốn thử xem. Anh ta chân

không đi trên tuyết chưa đến trăm bước thì chịu chẳng được nữa, về nhà nằm trên giường hết nửa năm, không thể hành động gì hết. Bất cứ việc gì, thấy thì dễ mà hành thì khó.

Làm thế nào khéo tu tập niệm giác phần, trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỉ giác phần, y giác phần, định giác phần, xả giác phần, không, vô tướng, vô nguyện ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi về vấn đề bảy giác ba không. Bảy giác tức là bảy bồ đề phần. Ba không tức là: Không, vô tướng, vô nguyện. Đây là nhân của Niết Bàn.

1. Bồ Tát làm thế nào tu tập niệm giác phần ?

2. Bồ Tát làm thế nào tu tập trạch pháp giác phần ? Phải tuyển chọn pháp vô lậu, chân lý hai không. Đừng tuyển chọn pháp hữu lậu, pháp năm uẩn.

3. Bồ Tát làm thế nào tu tập tinh tấn giác phần ? Phải hướng về Phật đạo tinh tấn, đừng hướng về ngoại đạo tinh tấn.

4. Bồ Tát làm thế nào tu tập hỷ giác phần ? Hoan hỉ chánh tri chánh kiến của chánh đạo, đừng hoan hỉ tà tri tà kiến của tà đạo.

5. Bồ Tát làm thế nào tu tập y giác phần ? Tức là khinh an, đoạn trừ phiền não mà sinh căn lành.

6. Bồ Tát làm thế nào tu tập định giác phần ? Khi tu tập định thì có cảm giác khoái lạc, đây là cảnh giới sơ bộ ngồi thiền.

7. Bồ Tát làm thế nào tu tập xả giác phần ? Biết đây là thị pháp, kia là phi pháp, sau đó xả bỏ cảnh giới hư vọng không thật.

8. Bồ Tát làm thế nào tu tập không ? Tất cả đều không, phàm là nhân duyên sinh ra, đều quy về không diệt.

9. Bồ Tát làm thế nào tu tập vô tướng ? Tất cả đều chẳng có tướng chân thật.

10. Bồ Tát làm thế nào tu tập vô nguyện ? Chẳng những tướng không, nguyện cũng không. Tóm lại, chẳng có mọi sự chấp trước, thì đạt đến ba không.

Làm thế nào để được viên mãn bố thí Ba la mật, giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, tinh tấn Ba la mật, thiền na Ba la mật, Bát Nhã Ba la mật, và viên mãn từ bi hỉ xả?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề. Tức cũng là lục độ và bốn tâm vô lượng. Đây là pháp môn Bồ Tát phải tu.

Bố thí đối trị xan tham. Trì giới đối trị hủy phạm. Nhẫn nhục đối trị sân hận. Tinh tấn đối trị giải đãi. Thiền định đối trị tán loạn. Trí huệ đối trị ngu si. Bồ Tát đối trị với chúng sinh, trước hết phải hành bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), khiến cho chúng sinh có hảo

cảm. Và dùng từ, bi, hỷ, xả, bốn tâm vô lượng để làm căn bản, mới lợi lạc chúng sinh.

''Đạo cầu nơi chỗ thấp'', câu nầy rất là triết lý. Người tu đạo, đừng háo cao vụ viễn, muốn đến trên trời mà tìm đạo, như vậy thì tìm chẳng được. Nay lược giải lục độ, nếu có ai nghe qua rồi, thì đừng ngại nghe lần nữa. Người chưa nghe qua thì phải chú ý nghe. Lục độ tức là pháp căn bản hành Bồ Tát đạo.

1. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn bố thí Ba la mật? Bố thí tiếng Phạn là Đàn, dịch ra là bố thí. Ba la mật là đến bờ kia, từ bờ sinh tử bên nầy, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bố thí có ba :

A. Tài thí : Tức là dùng tài vật để cứu giúp những người cần, chẳng phải nói bỏ tiền làm chùa mới có công đức. Bố thí phải ba luân thể không, mới gọi là thật bố thí. Ba luân thể không tức là:

- Chẳng có người thí.
- Chẳng có vật thí.
- Chẳng có người nhận.

Tóm lại, bố thí chẳng phải vì danh lợi, chẳng có xí đồ, mới có công đức. Chư Phật Bồ Tát bố thí thì ngoài xả bỏ đất nước vợ con, trong thì xả bỏ đầu não tủy mắt, bố thí hết thảy. Tuy bố thí mà chẳng có tướng bố thí, hành sở vô sự. Đây là bố thí căn bản, cũng là biểu hiện khó làm mà làm được, khó xả mà xả được. Do đó, có câu :

''Hữu tâm vi thiện, tuy thiện bất thường
Vô tâm vi ác, tuy ác bất phạt''.

Nghĩa là :

''Làm thiện muốn người thấy,
Chẳng phải là chân thiện.
Làm ác sợ người biết,
Thật là đại ác''.

''Làm thiện chẳng mong đền đáp,
Tự nhiên mộng ẩn thần thanh''.

Đây là những câu khắc vào đá của người tu hành. Đức Phật xả bỏ vinh hoa phú quý, vợ đẹp con xinh, vào núi tuyết tu khổ hạnh sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, cuối cùng chứng quả thành Phật. Hành vi như thế mới là đại Trượng Phu, đại anh hùng, đại hào kiệt ! Đây là hành vi hơn người, thành tựu đạo nghiệp, trở thành giáo chủ của Phật giáo.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tất cả đều xem là không, là giả, cho nên mới bố thí cho người. Có người cần cái đầu, thì có thể cắt xuống; có người cần con mắt, thì có thể móc ra.

B. Pháp thí : Tức là giảng Kinh thuyết pháp. Do đó:

''Trong các sự cúng dường.
Cúng dường pháp là hơn hết''.

Nếu có người muốn minh bạch Phật pháp, muốn tu hành Phật pháp, thì hãy đem hết sự hiểu biết của mình để chỉ dẫn họ, trợ giúp họ, khiến cho họ y pháp tu hành, cho đến thành Phật. Người nầy thành Phật là bạn trợ giúp họ thành Phật. Bạn trợ giúp người khác thành Phật, thì người khác cũng sẽ trợ giúp bạn thành Phật.

Đây là tự lợi lợi tha, nhưng đừng có tâm niệm như thế, phải phát đại bồ đề tâm, nguyện người người thành Phật.

Tôi ở nước Mỹ đã từng nói : ‘’Tôi đào tạo Phật sống, Bồ Tát sống, Tổ Sư sống. Ai muốn làm Phật sống, Bồ Tát sống, Tổ Sư sống ? Thì mời đến công xưởng của tôi (chùa Kim Sơn). Chẳng màn quá khứ như thế nào ? Đến chùa Kim Sơn, đừng sợ khổ, đừng sợ gian nan. Chỉ cần cước đạp thật địa, chân thật tu hành, thì nhất định sẽ thành tựu. Ở trong lò đúc lớn, trải qua một phen rèn luyện, thử nhìn xem cứu kính là vật liệu gì, thì tạo thành Phật, Bồ Tát, Tổ Sư đó‘’.

C. Vô úy thí : Tức là bố thí vô sở úy. Có người phát sinh sợ hãi, như lầm vào vực sâu núi thẳm, như đi trên băng mỏng, trên dưới chẳng yên, cần thiện tri thức để an ủi họ, khuyên họ một lòng một dạ niệm ‘’Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát‘’, như vậy sẽ khiến cho tinh thần tập trung, một lòng mong cầu Bồ Tát bảo hộ, thì chẳng bị cảnh giới sợ hãi làm lay chuyển. Hoặc giảng cho họ nghe nhân quả của Phật giáo, nói về công lý xã hội. Hoặc dạy cho họ ngồi thiền tĩnh tọa, an định tâm của họ, như thế thì họ chẳng có sợ hãi nữa.

2. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn giới Ba la mật ? Lúc Đức Phật sắp vào Niết Bàn thì Tôn giả A Nan hỏi Đức Phật bốn câu hỏi. Trong đó có một câu : ‘’Khi Phật còn ở đời, chúng con nương Phật làm thầy. Sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, chúng con nương ai làm thầy‘’? Phật nói : ‘’Hãy lấy giới làm thầy‘’. Cho nên người xuất gia phải thọ giới, phải giữ giới. Giới là ngừa ác phòng

quấy, do đó ‘’Ác không ngừng thì thiện không sinh‘’. Tức cũng là đừng làm các điều ác, siêng làm các điều thiện. Pháp môn giữ giới là quan trọng nhất, bất cứ người nào không thể không giữ giới luật. Trừ khi đến được cảnh giới không nghĩ thiện, không nghĩ ác, thì miễn luận bàn. Nên nhớ! Phạm giới thì nhật định đọa địa ngục.

Ở trong Lục Tổ Đàn Kinh có nói : ‘’Thiền Sư Huệ Minh thỉnh pháp Lục Tổ Đại Sư. Lục Tổ nói : Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó bản lai diện mục của thượng tọa như thế nào ? Ông biết chăng‘’ ! Huệ Minh Đại Sư nghe rồi liền khai ngộ.

3. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn nhẫn nhục Ba la mật ? Người tu hành phải học nhẫn nhục. Nhẫn khổ, nhẫn vui, nhẫn gió, nhẫn mưa, nhẫn nóng, nhẫn lạnh, tất cả phải nhẫn chịu; không nhẫn được cũng phải nhẫn. Tôi thường nói :

‘’Nhẫn là báu vô giá
Người người xử không tốt.
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều tốt đẹp‘’.

Câu nầy tuy nông cạn nhưng ý nghĩa rất thâm sâu. Chúng ta đối với pháp cũng phải nhẫn, nghiên cứu Phật pháp, phải có tâm nhẫn nại. Phật pháp thâm sâu như biển cả. Do đó:

‘’Thiên hạ chẳng việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền‘’.

Nếu chuyên tâm nghiên cứu, thì sẽ thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như biển, đây là sự thuyết minh tốt nhất.

Nhẫn có nhiều thứ, một số nói, có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn, ba thứ. Thọ nhẫn những gì họ khi nhục là sinh nhẫn. Chịu đựng cảnh thiên nhiên là pháp nhẫn. Bồ Tát mới tu đến vô sinh pháp nhẫn, tứ là đoạn, thường, hai kiến chẳng còn; ngã, pháp, hai chấp chẳng sinh. Không thấy chút pháp sinh, không thấy chút pháp diệt, là vô sinh pháp nhẫn.

Trong Kinh Kim Cang có nói : Thuở xưa lúc Đức Phật làm Nhẫn Nhục Tiên Nhơn, bị vua Ca Lợi chặt thân thể mà chẳng sinh tâm sân hận. Phật là người quá khứ để lại cho chúng ta pháp môn nhẫn nhục vô thượng, chúng ta nên y pháp tu hành. Nhẫn nhục là pháp môn diệu nhất. Đừng cảm thấy còn khổ hơn là huỳnh liên, phải cảm thấy ngọt hơn là cam lồ, như thế mới có sự thọ dụng. có câu người ta nói :

‘’Một câu nhịn chín câu lành‘’.

Hoặc :

‘’Nhẫn một thời, trăm ngày yên‘’.

Đây là những kinh nghiệm. Chúng ta hay cung hành thực tiễn, tu chữ nhẫn thì sẽ thành tựu lớn. Trong Kinh Kim Cang có nói :

‘’Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy nên quán như thế‘’.

Tất cả pháp tức là tất cả sự việc, tức cũng là tất cả cảnh giới. Mỗi ngày thường gặp, đều gọi là tất cả pháp. Lúc đó đối diện với hiện thực, thì sẽ nhận thức sự thật. Cần người để biện việc, chứ không cần việc để biện người. Nhìn xuyên thủng, buông xả được, thì đắc được tự tại. Tôi có một câu diệu pháp, xử dụng ở nước Mỹ, tức là : ‘’Tất cả đều OK‘’, thế nào cũng được, gì cũng đều chẳng có vấn đề, đây tức là nhẫn. Tất cả mọi sự việc trong trời đất đều như mộng, như huyễn, như bọt nước, như hình bóng, như sương, như điện. Nên quán tưởng như thế, thì chẳng còn chấp trước nữa.

Tại sao hay khởi phiền não ? Tức là vì ngu si. Nếu có trí huệ, thì tuyệt đối chẳng khởi phiền não. Phiền não từ trong vô minh, làm thế nào mới không có vô minh ? Thì phải tu giới định huệ, có trí huệ quang minh rồi, thì chiếu phá vô minh đen tối.

Phiền não tức bồ đề, chuyển phiền não qua, tức là bồ đề. Hay dùng được tức là bồ đề, chẳng dùng được tức là phiền não. Đừng có riêng ngoài phiền não đi tìm bồ đề, bồ đề tức là phiền não. Có người chủ trương đoạn phiền não, tôi chủ trương chẳng cần đoạn phiền não. Tại sao ? Vì phiền não tức bồ đề. Nếu đoạn phiền não thì chẳng phải là đoạn bồ đề chăng ? Đoạn cái gì ? Có gì để đoạn ? Vốn chẳng cần hướng bên ngoài truy cầu, hồi đầu là bờ. Chỉ cần giác, tức là bồ đề. Nếu mê tức là phiền não.

Phiền não bao quát bồ đề. Bồ đề chẳng biết dùng tức phiền não. Biết dùng phiền não tức bồ đề, dễ như trở bàn tay, đừng có đầu lại thêm đầu, lìa khỏi phiền não đi tìm bồ đề, đó là sai. Phải biết phát bồ đề tâm cũng là người nầy, sinh phiền não cũng là người nầy; thành Phật cũng là người

nầy, làm quỷ cũng là người nầy, chứ chẳng phải riêng ngoài đi tìm người. Do đó :

‘’Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả duy tâm tạo‘’.

Nếu như có người muốn minh bạch hết thảy tất cả chư Phật ba đời, thì hãy quán sát tình hình pháp giới, hết thảy tất cả sự vật, đều do tâm của mình tạo ra.

Tâm mình có thể thành Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn. Tâm mình cũng có thể làm người trời, làm người đời, A Tu La, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng sinh mười pháp giới nầy đều do tâm tạo ra. Có người nói : ‘’Tôi chẳng tin có quỷ‘’, vậy bạn tin có Phật chăng ? Họ nói: ‘’Đương nhiên là tin có Phật‘’. Nói cho bạn hay, Phật là do quỷ tu mà thành. Cho nên nói tâm mình có thể làm Phật, lại có thể làm quỷ. Cho nên nói: ‘’Tất cả do tâm tạo‘’.

Tại sao Phật phải nói pháp? Vì muốn độ tất cả chúng sinh. Do đó:

‘’Phật nói tất cả pháp
Vì độ tất cả chúng sinh
Nếu chẳng có tất cả chúng sinh
Chẳng dùng tất cả pháp. ’’

Cổ đức có nói : ‘’Vô tâm tức là đạo‘’. Cảnh giới chân chánh vô tâm, là:

‘’Trong quán tâm, tâm chẳng có
Ngoài quán hình, hình chẳng có

Xa quán vật, vật chẳng có.

Cả ba đều không, chỉ thấy không; quán không cũng không, không chẳng chỗ không. Lúc đó hoàn toàn vắng lặng (nhập định), dục niệm có sinh chăng ? Dục niệm chẳng sinh, tức là thật vắng lặng. Đây bất quá là một cảnh giới nhỏ trong quá trình tu hành mà thôi. Dần dần mới có thể đắc được cảnh giới nhĩ căn viên thông, sáu căn dụng với nhau, tức là sáu căn mỗi căn đều có sáu thứ tác dụng.

Nhẫn nhục được thì trợ giúp cho tinh tấn, thiền định, trí huệ. Trong Kinh Pháp Hoa có nói : Bồ Tát Thường Bất Khinh thấy người thì lễ lạy, miệng còn nói : Tôi không dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật. Tuy nhiên lễ lạy người, song, Tỳ Kheo tăng thượng mạn đánh Ngài, mắng Ngài, Ngài cũng chẳng thay đổi. Ở nơi xa xa đảnh lễ họ, còn nói : Tôi chẳng dám khinh các vị, các vị đều sẽ thành Phật. Tỳ Kheo tăng thượng mạn muốn đánh Ngài thì Ngài đứng dậy chạy‘’. Chúng ta tu hành pháp môn nhẫn nhục, thì phải học Đức Phật bị chặt thân thể, mà chẳng sinh tâm sân hận. Bồ Tát Thường Bất Khinh bị đánh, bị mắng, cũng chẳng sinh tâm sân hận, đó đều là mô phạm tốt nhất.

4. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn tinh tấn Ba la mật ? Tinh tấn tức là chẳng giải đãi. Có người biết tinh tấn là tốt mà vẫn giải đãi. Biết thời gian quý báu nhưng chẳng thương tiếc, đây là biết rõ mà cố phạm. Người xưa nói :

‘’Một tấc thời gian một tấc vàng,
Tấc vàng khó mua tấc thời gian‘’.

Lại nói :

''Mất đi tấc vàng dễ được lại
Thời gian qua rồi khó tìm lại''.

Đây là những lời nói khuyên chúng ta khắc phục sự giải đãi. Lại nói :

''Một tấc thời gian, một mạng sống''.

Để một tấc thời gian trôi qua lãng phí, thì giảm đi một tấc mạng sống. Thơ xưa có nói :

''Đừng đợi đến già mới học đạo
Mồ hoang đầy dẫy bọn trẻ măng''.

Đừng đợi đến già mới học Phật, các bạn hãy nhìn xem những người ở ngoài nghĩa địa đều là những trẻ con. Đời người vô thường, chẳng biết lúc nào thì sẽ kết thúc mạng sống, cho nên phải kịp thời học Phật. Hôm nay biết Phật pháp, thì hôm nay học Phật Pháp, không thể đợi đến ngày mai. Ngày mai ! Ngày mai ! Vĩnh viễn có ngày mai. Đợi đến lúc chết thì cũng không thể học Phật pháp, thật đáng thương xót !

Tinh tấn phải thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm sáu thời thường tinh tấn. Đức Phật trong quá khứ đứng ở trước Phật bảy ngày bảy đêm, mắt chẳng tạm rời, chiêm ngưỡng Phật, đó mới là chân tinh tấn. Bồ Tát Dược Vương đốt cánh tay để cúng dường Phật, biểu thị sự thành tâm, đó mới là chân tinh tấn. Chư Phật Bồ Tát quá khứ vì cầu đạo nghiệp mà bố thí tánh mạng, đó là biểu hiện sự tinh tấn. Ai ai cũng có tánh lười biếng, cho nên phải dùng tinh tấn để khắc phục, dũng mãnh hướng về trước, không thể thối lùi về sau. Học Phật pháp như thuyền đi ngược dòng, chẳng

tiến thì lùi. Trước kia quy cụ trong tùng lâm là: ‘’Đông tham hạ học‘’. Nghĩa là: ‘’Mùa đông tham thiền, mùa hè thì học‘’. Vì mùa đông trời lạnh, cho nên phải ngồi thiền, vì quá lạnh nên không thể ngủ nhiều. Vì hè trời nóng, cho nên phải giảng Kinh thuyết pháp. Chùa Kim Sơn ở nước Mỹ, bất cứ xuân hạ thu đông bốn mùa đều phải tinh tấn, chẳng có nghỉ ngơi.

5. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn thiền na Ba la mật ? Thiền na dịch là tư duy tu, lại dịch là tĩnh lự. Do đó có câu :

‘’Vọng tưởng không sinh là thiền
Ngồi thấy bản tánh là định‘’.

Ngồi thiền là đuổi vọng tưởng đi, ngồi lâu dần thì mới có thiền. Cổ đức nói : ‘’Ngồi lâu có thiền ! Ngồi thiền chẳng sợ lưng ê, chẳng sợ chân đau, bất cứ đau như thế nào cũng phải nhẫn; đập phá cửa ải đau, thì chẳng còn đau nữa.

Ngồi thiền sẽ có đủ thứ cảnh giới đến nhiễu loạn, nhưng đừng sợ cảnh giới, phải hàng phục cảnh giới. Ví như đang ngồi thiền, thì có con cọp muốn ăn thịt người sống, làm cho bạn hồn bay phách tán lên chín tầng mây, đứng dậy chạy. Kết quả chẳng biết con cọp đi về đâu. Tất cả do tâm tạo, tâm định thì tự nhiên chẳng có cảnh giới. Cọp đến cũng đừng chạy. Nó sẽ không ăn bạn. Tại sao ? Vì cảnh giới này là khảo nghiệm định lực của bạn có đủ hay chăng. Đến thử nghiệm công phu tham thiền của bạn đến trình độ nào ? Tóm lại, bất cứ cảnh giới gì, tốt cũng mặc kệ, xấu cũng mặc kệ, đừng động tâm thì tất cả ma chướng sẽ biến mất, sẽ hàng phục được tất cả trận ma.

Phương pháp ngồi thiền, nay lược nói sơ qua. Kỳ thật ngồi thiền chẳng có diệu pháp gì, tức là ngồi ngay ngắn, ngồi kiết già. Tư thế nầy chẳng dễ gì hôn trầm, trạo cử, còn có thể hàng ma, cho nên gọi là tư thế ngồi kim cang. Vì kiên cố cho nên chẳng dễ gì nghiêng ngã. Lúc ngồi thì mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm. Lúc nầy lưỡi uống lên phía trên, có nước dãi thì nuốt vào, sẽ rất bổ ích cho cơ thể. Tại sao phải dùng phương pháp nầy ? Vì có thể điều hơi điều máu. Khí huyết điều hòa thì trăm bệnh chẳng sinh.

Công năng ngồi thiền có thể giảm bớt thời gian ngủ, ngủ bình thường cần tám tiếng, ngồi thiền chỉ cần bốn tiếng là đủ, mà tinh lực sung mãn, tinh thần sản khoái. Ngồi thiền có sự lợi ích không thể nghĩ bàn, cho nên tại xứ Mỹ tôi cực lực đề xướng pháp môn nầy.

Tổ thứ mười ở Ấn Độ tôn giả Hiếp, Ngài một đời lưng chẳng đụng chiếu, tức cũng là ngủ ngồi chứ không nằm. Lịch đại Tổ Sư đều ngủ ngồi, cho nên có đại thành tựu. Ngủ ngồi lâu dần sẽ thành tập quán, chẳng còn cảm thấy khổ sở nữa, ngược lại cảm thấy sản khoái. Do đó : ‘’Tập quán thành tự nhiên‘’. Nếu như tâm chẳng thường hằng, một ngày nóng, mười ngày lạnh, thì đương nhiên chẳng có sự thành tựu. Phải có tâm nhẫn nại, mới có sự thành tựu.

6. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn Bát Nhã Ba la mật ? Bát Nhã dịch là trí huệ. Tại sao chẳng dịch ra ? vì có năm quy định chẳng dịch :

A. Tôn trọng không dịch: Như Bát Nhã, Bồ Đề v.v…

B. Đa hàm không dịch: Như Bát Nhã, Tỳ Kheo v.v...

C. Thuận cổ không dịch : Như A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề .v.v...

D. Bí Mật không dịch : Như Chú ngữ.

E. Thử phương vô không dịch : Như Cây Diêm Phù Đề, quả Am ma la .v.v...

Bát Nhã có ba nghĩa :

a. Bát Nhã văn tự : Tức là văn tự Kinh điển. Dùng văn tự để nói rõ đạo lý quán chiếu và thực tướng.

b. Quán chiếu Bát Nhã : Có văn tự Kinh điển rồi, phải quán sát phải chiếu rõ, mới thấu hiểu chân thật nghĩa.

c. Thật tướng Bát Nhã : Thấu hiểu chân lý rồi mới biết các pháp thật tướng, tức cũng là vô tướng, vô tướng vô sở bất tướng. Tóm lại, vì có văn tự nên khởi quán chiếu, có quán chiếu rồi mới chứng nhập thật tướng. Cho nên nói văn tự là công cụ, quán chiếu là thủ đoạn, thật tướng là mục đích. Cả ba hợp lại làm một thể.

Có bộ Kinh Đại Bát Nhã, có sáu trăm quyển. Bộ Kinh nầy do Đại Sư Đường Huyền Trang mang từ Ấn Độ về. Đại sư Huyền Trang vào lúc 59 tuổi thì bắt đầu phiên dịch bộ Kinh nầy, trải qua bốn năm mới dịch xong. Vào ngày 5 tháng 2 vào lúc nửa đêm Đại Sư viên tịch thọ 63 tuổi, bộ Kinh nầy là bộ Kinh Ngài dịch cuối cùng. Ngài dịch khoảng 74 bộ, tổng cộng có 1335 quyển, trở thành một trong bốn nhà dịch Kinh lớn của Trung Quốc.

7. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn từ ? Từ là ban vui cho tất cả chúng sinh. Vì chúng sinh mà mưu phước lợi, tức là vô duyên đại từ. Chúng sinh chẳng có duyên cũng ban vui cho họ.

8. Bồ Tát làm thế nào để viên mãn bi ? Là cứu những thống khổ của chúng sinh. Phải vì chúng sinh giải quyết

khó khăn, tức là đồng thể đại bi, chẳng có kẻ oán người thân, xem như nhau. Phải có tư tưởng đồng cam cộng khổ với chúng sinh.

9. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn hỉ ? Thấy chúng sinh có được may mắn và vui vẻ thì sinh tâm hoan hỉ, chẳng có vui tai mừng họa, cũng chẳng có tâm đố kị, chỉ có tâm vui vẻ, đó mới là hành vi của Bồ Tát.

10. Bồ Tát làm thế nào để được viên mãn xả ? Xả bỏ từ, bi, hỉ, ba tâm, chẳng có tâm oán thân bình đẳng, cũng chẳng có tình cảm thương ghét. Tất cả đều chẳng chấp trước tướng, chẳng có tư tưởng xí đồ, do đó : ‘’Thi ân bất cầu báo‘’. Đây đều là biểu hiện của xả.

Làm thế nào để được trí lực phi xứ. Trí lực quá khứ, vị lai, hiện tại nghiệp báo. Trí lực căn thắng liệt. Trí lực đủ thứ giới. Trí lực đủ thứ giải. Trí lực nhất thiết chí xứ đạo. Trí lực thiền giải thoát tam muội nhiễm tịnh. Trí lực túc trụ niệm. Trí lực vô chướng ngại thiên nhãn. Trí lực đoạn các tập ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để được mười trí huệ lực của Phật ?

1. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết sự vật là hợp lý hay không hợp lý ?

2. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết quá khứ vị lai hiện tại ba đời nghiệp báo ?

3. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết căn tánh của chúng sinh là thắng hay liệt ?

4. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết đủ thứ cõi chúng sinh thế gian chẳng giống nhau ?

5. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết đủ thứ hiểu biết (tri giải) của tất cả chúng sinh ?

6. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết hành năm giới mười thiện, bốn đế, tám chánh đạo ?

7. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết tất cả thiền định, tám giải thoát và tam muội nhiễm tịnh ?

8. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết việc túc mạng quá khứ của tất cả chúng sinh ?

9. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết dùng thiên nhãn quán sát chúng sinh, sinh tử và nghiệp thiện ác chẳng chướng ngại ?

10. Làm thế nào để được trí huệ lực, biết vĩnh viễn đoạn tất cả tập dư vọng hoặc ?

Làm thế nào thường được Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Vương, Nhân Vương, Phạm Vương, bảo hộ và cung kính cúng dường?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, làm thế nào thường được mười ông vua bảo hộ, cung kính, cúng dường ?

1. Thiên vương : Là chỉ Tứ Thiên Vương mà nói. Các vị đó ở bốn hướng giữa núi Tu Di để bảo vệ chư thiên, quản lý các quỷ, cũng là hộ pháp thiện thần. Phương đông là Trì Quốc Thiên Vương trấn thủ, quản lý Càn Thát Bà và Tỳ Xá Già, bảo hộ người ở Đông Thắng Thần Châu an toàn. Phương nam là Tăng Trưởng Thiên Vương trấn thủ, quản lý rồng và Phú Đơn Na, bảo hộ người ở Tây Ngưu Hoá Châu an toàn. Phương bắc là Đa Văn Thiên Vương trấn thủ, quản lý Dạ Xoa và La Sát, bảo hộ người ở bắc Câu Lư Châu an toàn.

2. Long Vương : Có Tượng Long vương, Xà Long Vương, Mã Long Vương, Ngư Long Vương .v.v... Tuy là súc sinh, nhưng có thần thông, hay bảo vệ cung điện trời. Nổi mây mưa xuống, bảo hộ Phật pháp. Lúc xưa tu hành thì họ hoan hỉ tu pháp đại thừa, cho nên có thần thông, nhưng chẳng giữ giới, nên làm súc sinh.

3. Dạ Xoa Vương : Dịch là tiệp tật, khi đi thì đi rất nhanh. Gồm có thiên hành Dạ Xoa, không hành Dạ Xoa, địa hành Dạ Xoa. Chúng ăn nuốt loài sống. Sau khi quy y Phật pháp rồi trở thành Thiện Thần hộ pháp. Bồ Tát thường thị hiện ra loài nầy để làm vua của chúng, lãnh đạo chúng làm việc thiện, bảo hộ những người tu hành thân tâm khoẻ mạnh, chẳng bị thiên ma ngoại đạo nhiễu loạn để an tâm tu tập Phật pháp.

4. Càn Thát Bà Vương : Dịch là hương thần, dùng hương làm thức ăn, nên thân tỏa hương thơm. Chúng chuyên tìm đến chỗ có hương, để vì người làm vui mà kiếm ăn. Còn gọi là nhạc thần, diễn tấu âm nhạc cho Trời Đế Thích. Khi Trời Đế Thích muốn nghe âm nhạc, bèn đốt hương chiên đàn lên, thì chúng ngửi hương mà đến.

5. A Tu La Vương : Dịch là phi Thiên, tuy có phước trời mà chẳng có đức trời. Hóa sinh thì làm vương, thai sinh thì làm thần, noãn sinh thì làm dân, thấp sinh thì làm nô lệ. A Tu La Vương tay có thể lay động núi Tu Di, làm cho cung điện Trời Đế Thích giao động chẳng an. Cung điện của A Tu La Vương ở dưới núi Kim Cang. Mỗi ngày có ba thời phải thọ uy hiếp đủ sự khổ, đao, thương, kiếm, kích, từ trong không rơi xuống, vì nghiệp chiêu cảm. Nếu không tránh thì thọ nạn sát vương.

6. Ca Lâu La Vương : Dịch là Đại Bàng Kim Sí Điểu (chim đại bàng cánh vàng). Cánh của nó xè ra dài khoảng ba trăm sáu mươi do tuần (một do tuần tám mươi dặm). Chúng ăn rồng để sống, mỗi ngày ăn một con rồng lớn, năm trăm rồng nhỏ. Lúc sắp chết thì rồng phun khí độc, chẳng được thức ăn, chết ở trên đỉnh núi Kim Luân, tự thiêu thân. Chỉ có quả tim chẳng cháy, biến thành bảo châu, cũng là châu như ý.

7. Khẩn Na La Vương : Dịch là nghi thần. Vì đầu mọc ra một sừng, hình tựa như người, diện mạo xinh đẹp, khiến cho người sinh nghi. Chúng khéo về tấu pháp khúc trang nghiêm, cũng là nhạc thần của Đế Thích. Khi Trời Đao Lợi Thiện Pháp Đường có pháp hội thì nách ra mồ hôi, biết mình sẽ đi đến để diễn xướng ca khúc.

8. Ma Hầu La Già Vương : Dịch là đại phục hành, tức là mãng xà. Còn gọi là địa long. Chúng chẳng có thần thông, vì tâm đố kỵ quá nặng, thường phun độc hại người. Tuy hại người, nhưng sau khi thọ sự cảm hóa của Phật pháp rồi, trở thành hộ pháp thiện thần.

9. Nhân Vương : Tức là ông vua. Ông vua thời xưa đa số có công với nước, có đức với dân. Mưa gió điều hòa,

quốc thái dân an. Ông vua làm viêc nhân nghĩa chứ không làm bá đạo, cho nên nhân dân an cư lạc nghiệp.

10. Phạm vương : Tức là Đại Phạm Thiên Vương. Tên của ông ta là Thi Khí, tin sâu chánh pháp. Mỗi lần gặp Phật mới xuất hiện ra đời, thì ông ta trước hết đến thỉnh pháp. Ông ta có uy đáng sợ, có nghi đáng ngưỡng, cho nên làm Phạm Vương.

Người tu hành phải giữ giới luật, phải có định lực, phải có trí huệ. Nếu giới định huệ viên mãn, thì mười vương ở trên sẽ đến bảo hộ, cung kính, cúng dường, bằng không, thì mười vương chẳng ủng hộ bạn. Cho nên phải đầy đủ mới có lợi ích.

Làm thế nào để được chỗ nương tựa, cứu hộ, quy y, hướng về, đuốc sáng, đèn sáng, chiếu soi, dẫn đạo, thắng đạo, phổ đạo, của tất cả chúng sinh?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để lợi ích chúng sinh ?

1. Làm thế nào mới có thể làm chỗ nương tựa và ký thác của tất cả chúng sinh ?

2. Làm thế nào mới có thể cứu được tất cả chúng sinh thoát khỏi ba đường ác ?

3. Làm thế nào có thể khiến cho tất cả chúng sinh quy y Tam Bảo .

4. Làm thế nào khiến cho tất cả chúng sinh hướng về Phật đạo, ra khỏi ba cõi ?

5. Làm thế nào làm đuốc sáng, chiếu phá đen tối cho tất cả chúng sinh ?

6. Làm thế nào làm đèn sáng mở bày bến mê cho tất cả chúng sinh ?

7. Làm thế nào khiến cho quang minh chiếu sáng khắp, làm mắt cho tất cả chúng sinh ?

8. Làm thế nào dẫn dắt tất cả chúng sinh hướng về Phật đạo, dũng mãnh tinh tấn ?

9. Làm thế nào làm Đạo Sư thù thắng nhất, chỉ đạo chánh pháp cho tất cả chúng sinh ?

10. Làm thế nào mới làm đại Đạo Sư, Đạo Sư của trời người phổ khắp tất cả chúng sinh ?

Làm thế nào là đệ nhất, là lớn, là thắng, là tối thắng, là diệu, là cực diệu, là thượng, là vô thượng, là vô đẳng, là vô đẳng đẳng, ở trong tất cả chúng sinh ?

Bồ Tát Trí Thủ lại hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mười vấn đề, làm thế nào để có thể siêu thắng tôn quý ?

1. Làm thế nào để được đệ nhất ở trong tất cả chúng sinh ? Đệ nhất tức là Phật. Vì công đức viên mãn, tất cả chẳng thiếu khuyết, cho nên là đệ nhất.

2. Làm thế nào tu được lớn ở trong tất cả chúng sinh? Thể của Phật là lớn, tận hư không khắp pháp giới.

3. Làm thế nào để tu được thắng ở trong tất cả chúng sinh ? Công đức của Phật là thù thắng, siêu hơn hết thảy mọi người. ‘’Tự lợi viên mãn‘’ là thắng, cũng có thể nói là đắc được thắng lợi.

4. Làm thế nào để được tối thắng ở trong tất cả chúng sinh ? Cảnh giới của Phật là tối thắng nhất, chẳng có ai có thể sánh bằng, ‘’Lợi tha viên mãn‘’ là tối thắng.

5. Làm thế nào để tu được diệu ở trong tất cả chúng sinh? Đoạn sạch phiền não chướng là diệu. Phiền não hay chướng ngại chứng Niết Bàn.

6. Làm thế nào để tu được cực diệu ở trong tất cả chúng sinh ? Đoạn sạch sở tri chướng là cực diệu, sở tri hay chướng ngại chứng bồ đề.

7. Làm thế nào để tu được thượng ở trong tất cả chúng sinh ? Tức là cao thượng, chẳng còn ai trên hơn mình.

8. Làm thế nào để tu được vô thượng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng có ai cao thượng hơn bạn.

9. Làm thế nào để tu được vô đẳng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng có ai so sánh với bạn, đồng với bạn.

10. Làm thế nào để tu được vô đẳng đẳng ở trong tất cả chúng sinh ? Chẳng những một người không thể sánh với bạn, mà dù hết thảy mọi người cũng đều không thể sánh với bạn. Đến được trình độ nầy thì viên thành quả vị Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói với Bồ Tát Trí Thủ rằng : Lành thay Phật tử ! Nay ông vì muốn được nhiều lợi ích, nhiều sự an ổn, thương xót thế gian, lợi lạc trời người, nên hỏi nghĩa nầy.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trả lời ngững vấn đề mà Bồ Tát Trí Thủ đã hỏi, bèn nói : ‘’Lành thay ! Phật tử ! Hiện tại Ngài muốn lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, an lạc. Ngài rất từ bi thương xót tất cả

chúng sinh thế gian, lợi lạc người trên trời và người ở nhân gian. Ngài đại biểu cho đại chúng để hỏi những nghĩa lý nầy‘’.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát khéo dụng tâm, thì sẽ hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu. Nơi các Phật pháp tâm chẳng chướng ngại. Trụ ở đạo của chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai. Tùy thuận chúng sinh mà trụ, luôn luôn không xa lìa. Như các pháp thật tướng, thảy đều thông đạt. Đoạn trừ tất cả điều ác, đầy đủ các điều lành, sẽ giống như sắc tượng bậc nhật của Bồ Tát Phổ Hiền. Tất cả hạnh nguyện đều được đầy đủ. Nơi tất cả pháp thảy đều tự tại, mà làm Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại gọi một tiếng Phật tử ! Nếu tất cả Bồ Tát khéo léo vận dụng tâm, phát nguyện rộng lớn, thì sẽ hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu. Đối với hết thảy pháp của chư Phật, trong tâm chẳng có chướng ngại. Do đó:

‘’Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển‘’.

Trụ ở thượng đạo chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại tu, thường tùy thuận tất cả chúng sinh mà trụ, thường

chẳng xa lìa tất cả chúng sinh. Gống như đạo lý các pháp thật tướng, hoàn toàn thấu hiểu mà thông đạt. Minh bạch tất cả Phật pháp thì y pháp tu hành. Y pháp tu hành thì đoạn tuyệt tất các điều ác, đầy đủ tất cả điều lành.

Tu hành như thế nào ? Do đó:

‘’Tâm bình thường là đạo‘’.

Mỗi cử chỉ, hành động, lời nói, đều phải hòa bình, đừng sinh phiền não. Phải phát tâm bồ đề, phải có tâm lâu dài, như vậy thì sẽ thành tựu. Do đó:

‘’Phiền não tức bồ đề
Sinh tử tức Niết Bàn‘’.

Nếu chuyển được phiền não thì là bồ đề. Bất cứ là người xuất gia, hoặc tại gia, khi tu hành thì phải nhận thức cảnh giới, mới nhẫn nại được. Cảnh giới thuận cũng đừng sinh tâm hoan hỉ, cảnh giới nghịch cũng đừng sinh tâm phiền não. Như thế thì phiền não sẽ biến thành bồ đề. Sinh tử tức Niết Bàn, cũng là đạo lý như thế. Chấp trước tức là sinh tử, chẳng chấp trước tức là Niết Bàn. Sinh tử thì khổ, Niết Bàn thì vui. Đạo lý nầy ai ai cũng biết, song, chẳng ai tu hành. Chẳng tu hành thì làm sao được lìa khổ được vui ? Biết bờ nầy là khổ, bờ kia là vui, song, chẳng mượn pháp qua sông phiền não. Chỉ đứng bờ bên nầy mà nhìn bờ bên kia, như thế thì một chút lợi ích cũng chẳng có. Phải cước đạp thật địa mà tu hành, ngồi thuyền pháp bảo, bình an đến bờ Niết Bàn, hưởng thụ sự thanh lương của Thường Lạc Ngã Tịnh.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì sẽ giống như sắc tượng của Bồ Tát Phổ Hiền. Sắc tượng của Bồ Tát Phổ Hiền là

bậc nhất. Hết thảy tất cả hạnh nguyện đều đắc được đầy đủ viên mãn. Ở trong tất cả pháp thảy đều tự tại. Tức cũng là toại tâm như ý, muốn gì được nấy, làm đại Đạo Sư thứ hai của chúng sinh.

Phật tử ! Dụng tâm như thế nào, để đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu?

Bồ Tát Văn Thù lại gọi một tiếng ! Phật tử ! Muốn biết dụng tâm như thế nào, để hoạch được tất cả công đức thù thắng vi diệu ?

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sợ rằng đại chúng trong pháp hội chẳng chú ý nghe, cho nên lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! xin các vị hãy tụ tinh hội thần để lắng nghe, không thể ngủ gục. Đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, đùng để trôi qua lãng phí. Ở dưới đây một bài nguyện bốn câu.

Tại gia có mười một nguyện. Xuất gia thọ giới có mười lăm nguyện. Khi ngồi thiền có bảy nguyện. Khi đi đường có bảy nguyện. Khi tắm rửa có bảy nguyện. Khi khất thực hành đạo có năm mươi lăm nguyện. Khi đến thành khất thực có hai mươi hai nguyện. Khi trở về tắm rửa có năm nguyện. Khi tập tụng toàn thể có mười nguyện. Khi ngủ có ba nguyện. Tổng cộng có một trăm bốn mươi mốt nguyện. Đây là nguyện người xuất gia phải phát, cũng là giới luật phải giữ.

Bồ Tát tại nhà
Xin nguyện chúng sinh
Biết nhà tánh không

Khỏi bị bức bách.

Bồ Tát tại nhà, nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thấu rõ tánh của nhà ở vốn là không. Nếu hay quán tưởng như thế thì chẳng bị nhà bức bách. Tất cả cứu kính đều là không. Minh bạch đạo lý nầy thì chẳng sinh phiền não, cũng chẳng vướng vào hằng ngày bận rộn, vì danh lợi bôn ba.

Hiếu thuận cha mẹ
Xin nguyện chúng sinh
Cúng dường đến Phật
Hộ dưỡng tất cả.

Bồ Tát tại gia, khi hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, cúng dường đến Phật (cha me như Phật sống). Hộ dưỡng cha mẹ, giống như cúng dường chư Phật.

Vợ con hội họp
Xin nguyện chúng sinh
Oán thân bình đẳng
Vĩnh lìa tham trước.

Bồ Tát tại gia, khi hội họp với vợ con, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, oán thân đều bình đẳng. Đối đãi người thù như người thân, lấy đức báo oán, như thế thì hòa bình với nhau, vĩnh viễn lìa khỏi tham dục, chẳng có chấp trước.

Nếu được năm dục
Xin nguyện chúng sinh
Dứt trừ tên dục
Rốt ráo an ổn.

Bồ Tát tại gia, nếu như được năm dục (tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ kỹ) thì nên pháp nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh dứt trừ mũi tên năm dục, đắc được khoái lạc rốc ráo an ổn. Cổ đức nói :

‘’Tài sắc danh thực thùy
Địa ngục ngũ điều căn‘’.

Người tham tài, người tham sắc, người tham ngủ, đều sẽ đi vào địa ngục. Nếu chẳng muốn đi vào địa ngục, thì phải dùng kiếm trí huệ chặt đứt gốc năm dục. Đây là biện pháp cứu kính nhất.

Tụ họp ca nhạc
Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Biết nhạc chẳng thật.

Bồ Tát tại gia, nếu đến chỗ tụ hội ca hát nhảy múa, hoặc chỗ diễn tấu âm nhạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh dùng Phật pháp để làm vui. Mỗi ngày lạy Phật tụng Kinh mới là khoái lạc chân chánh. Phải biết sự ca hát nhảy múa là khoái lạc tạm thời, chẳng thật tại.

Nếu ở hoàng cung
Xin nguyện chúng sinh
Vào nơi Thánh địa
Vĩnh trừ uế dục.

Bồ Tát tại gia, nếu như ở trong cung điện của vua, hoặc ở nhà bình dân, thì nên nguyện. Xin nguyện chúng sinh, đều nhập vào chỗ Thánh nhân ở, vĩnh viễn trừ khử tư tưởng và tâm dục chẳng chánh đáng.

Khi đeo anh lạc
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ các đồ giả
Đến nơi chân thật.

Bồ Tát tại gia, khi đeo anh lạc (chuỗi đeo, làm bằng bảy báu), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả đồ nữ trang giả chẳng thật, mà đến nơi chân thật.

Đi lên lầu các
Xin nguyện chúng sinh
Lên lầu chánh pháp
Thấu triệt tất cả.

Bồ Tát tại gia, khi đi lên lầu các, thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, lên lầu các chánh pháp, thấu triệt tất cả chánh pháp, tức cũng là Phật pháp.

Nếu có bố thí
Xin nguyện chúng sinh
Xả được tất cả
Tâm chẳng tham chấp.

Bồ Tát tại gia, nếu như khi có sự bố thí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả đều xả được, không thể xả cũng phải xả. Hay bố thí như thế, thì trong tâm chẳng tham ái và chấp trước.

Tụ tập chúng hội
Xin nguyện chúng sinh
Xả các pháp tụ
Thành Nhất thiết trí.

Bồ Tát tại gia, khi đại chúng tụ lại một chỗ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả pháp tụ tập, chẳng chấp trước nơi pháp, thì sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

Nếu tại hiểm nạn
Xin nguyện chúng sinh
Tùy ý tự tại
Sở thành vô ngại.

Bồ Tát tại gia, nếu lúc gặp hiểm nạn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, toại tâm như ý, được đại tự tại, chẳng có tai nạn, làm gì cũng đều chẳng có

chướng ngại. Vì mình gặp nạn, cho nên nguyện chúng sinh đừng có hiểm nạn, đây tức là phát tâm bồ đề.

Hai mươi mốt nguyện ở trên là Bồ Tát tại gia phát nguyện. Vì lợi ích tất cả chúng sinh mà phát nguyện, đây tức là đại bi tâm, phải có tư tưởng thương trời xót người. Người xuất gia càng phải có tâm thương xót, do đó có câu :

''Từ bi là gốc, phương tiện là cửa''.

Khi bỏ tục gia
Xin nguyện chúng sinh
Xuất gia vô ngại
Tâm được giải thoát.

Khi bỏ nhà thế tục tu hành, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xuất gia chẳng có chướng ngại gì hết. Tâm chẳng quái ngại, mà được giải thoát. Giải thoát sợi dây thừng năm dục trói buộc, liền đắc được tự do tự tại, vô câu vô thúc, chẳng sầu chẳng lo.

Xuất gia có ba ý nghĩa :

1. Xuất nhà thế tục, tức là chặt đứt tình ái, nương tựa cửa Phật.

2. Xuất nhà lá bối, tức là chứng đạo vô lậu, chẳng thọ luân hồi.

3. Xuất nhà phiền não, tức là đoạn sanh các hoặc, trong tâm thanh tịnh. Xuất gia là việc của bậc đại trượng phu, chẳng phải một số người làm được, phải có tinh thần hy sinh tiểu ngã, để thành tựu đại ngã.

Vào Tăng già lam

Xin nguyện chúng sinh
Diễn nói các pháp
Không tranh luận pháp.

Đến chỗ xuất gia tu đạo, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hay diễn nói đủ thứ Phật pháp, chẳng nói pháp bất chánh, chẳng có tranh luận pháp. Do đó:

‘’Tranh là tâm hơn thua,
Trái ngược lại với đạo,
Sinh ra tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội‘’!

Đây là vô tránh tam muội nói ở trong Kinh Kim Cang.

Đến thầy lớn nhỏ
Xin nguyện chúng sinh
Khéo phụng sư trưởng
Tập tu pháp lành.

Nếu đến chỗ thầy lớn ở, hoặc chỗ thầy nhỏ ở, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khéo phụng sự Sư trưởng, khuyên tu tập tất cả pháp lành, chẳng tu tất cả pháp ác. Phải nghe Thiện tri thức dạy bảo, chẳng nghe ác tri thức chỉ dạy.

Cầu xin xuất gia
Xin nguyện chúng sinh

Được pháp bất thối
Tâm chẳng chướng ngại.

Khi phát tâm xuất gia thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp chẳng thối chuyển là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nên trong tâm chẳng có chướng ngại. Nghĩ muốn xuất gia, phải thỉnh cầu minh nhãn thiện tri thức để chỉ bày đường chánh, bằng không thì tu đuôi luyện mù, thủy chung chẳng đắc được lợi ích, mà còn dễ lầm vào đường tà. Hãy cẩn thận ! Do đó có câu :

‘’ Một khi xảy chân ngàn năm ân hận
Quay đầu lại đã trăm ngàn năm‘’.

Cởi bỏ tục y
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu căn lành
Xả các tội phạm.

Khi cỡi bỏ y phục thế tục, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, siêng tu giới định huệ. Phải tài bồi căn lành, xả bỏ đi tất cả tội phạm chướng ngại sự tu đạo.

Cạo bỏ râu tóc
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa phiền não
Cứu kính tịch diệt.

Khi thế phát cạo đầu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não, tương lai đắc được an vui cứu kính tịch diệt. Tức cũng là bốn đức Niết Bàn thường, lạc, ngã, tịnh.

Đắp y Cà sa
Xin nguyện chúng sinh
Tâm chẳng nhiễm trước
Đủ đạo Đại Tiên.

Khi khoác y cà sa lên, thì nên nguyện chúng sinh. xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm chẳng có ô nhiễm, tất cả đều thanh tịnh, đầy đủ chánh đạo Đại Tiên (Phật).

Y cà sa là y nhuộm sắc, là y ruộng phước người xuất gia mặc. Gồm có ba y là y năm điều, y bảy điều và y hai mươi lăm điều. Y năm điều là y mặc hàng ngày để làm việc. Y bảy điều là y tụ họp, nghe Kinh, sáng tối lên khóa lễ. Y hai mươi lăm điều là khi giảng Kinh thuyết pháp, truyền giới mới mặc. Xuất gia rồi chỉ có ba y, một bình bát, một tọa cụ thường chẳng lìa thân, đây tức là giữ giới. Người xuất gia gọi là truy y, người tại gia gọi là bạch y. Y của người xuất gia mặc đều phải nhuộm màu, còn y của người tại gia mặc không cần nhuộm màu, đa số là màu trắng, cho nên gọi là bạch y.

Khi vừa xuất gia
Xin nguyện chúng sinh
Cùng Phật xuất gia
Cứu hộ tất cả.

Khi chân chánh xuất gia thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đồng xuất gia với Phật, cứu hộ tất cả chúng sinh.

Về nương tựa Phật
Xin nguyện chúng sinh
Rạng rỡ giống Phật
Phát tâm vô thượng.

Khi về nương mười phương ba đời tất cả chư Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khiến cho giống Phật chẳng dứt tuyệt, tức cũng là thể giải đại đạo, phát tâm vô thượng.

Về nương tựa pháp
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu tạng Kinh
Trí huệ như biển.

Khi quy y tất cả tôn pháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào sâu Tạng Kinh, đắc được trí huệ thâm sâu như biển cả.

Về nương tựa Tăng
Xin nguyện chúng sinh
Thống lý đại chúng
Hết thảy vô ngại.

Khi quy y tất cả Hiền Thánh Tăng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, suất lãnh tất cả đại chúng, tu hành tất cả Pháp chẳng có chướng ngại. Tam quy y là tuyên thệ bước đầu của Phật giáo đồ vào cửa Phật, là nghi thức rất quan trọng.

Câu thứ nhất của Chú Đại Bi là : "Nam Mô Hắc La Đát Na Đa La Dạ Gia», dịch là quy y mười phương thường trụ Tam Bảo. Câu đầu tiên trong Chú Lăng Nghiêm là : "Nam Mô Tát Đát Tha Tô Già Đa Gia. A La Ha Đế Tam Miệu Tam Bồ Đà Tỏa», dịch là quy y mười phương vô tận vô tận thường trụ Tam Bảo. Lúc nầy mười phương chư Phật đều đến hộ niệm bạn, có tám vạn bốn ngàn vị Kim Cang Tạng Bồ Tát, thường theo bạn hai bên để hộ trì bạn. Do đó người tại gia, hoặc xuất gia, phải luôn giữ tam quy y, cung kính giới luật.

Khi thọ học giới
Xin nguyện chúng sinh
Khéo học giới luật
Không làm điều ác.

Khi thọ học giới thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khéo học tập giới luật. Giới là ngừa ác phòng trái, không làm tất cả điều ác, mà làm tất cả điều lành. Phải minh bạch giới pháp, giới thể, giới tướng, giới hạnh, thâm nhập pháp môn giới luật, thấu rõ ý nghĩa của giới.

Giới là phòng ngừa tội lỗi của thân tâm, cho nên Sa Di thọ mười giới. Tỳ Kheo thọ hai trăm năm mươi giới. Tỳ Kheo Ni thọ ba trăm bốn mươi tám giới, và còn có Bồ Tát

giới mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh, còn có năm mươi ba tiểu chú.

Thọ A xà lê
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ oai nghi
Làm đều chân thật.

Khi thọ A Xà Lê răn dạy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, y nguyện khởi hành, phải đầy đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Bất cứ làm gì, đều phải chân thật, không hư ngụy, bằng không thì phạm giới.

Tỳ Kheo xuất gia phải đầy đủ oai nghi, khiến cho người thấy mà sinh niềm tin. Oai nghi của người xuất gia đại biểu sự trang nghiêm của Phật giáo. Không những người xuất gia phải có oai nghi, mà người tại gia cũng phải có oai nghi. Vì người cư sĩ là ngoại hộ của Phật giáo. Cư sĩ phải có oai nghi tốt, hành vi tốt, lời nói hành động đều làm gương cho mọi người. Người không tin Phật, thấy bạn ‘’lời nói trung tín, đi đứng chỉnh tề‘’, thì thọ ảnh hưởng của bạn mà tin Phật. Cho nên oai nghi là sự tu trì rất quan trọng.

Thọ hòa thượng dạy
Xin nguyện chúng sinh
Vào trí vô sinh
Đến chỗ không nương.

Khi thọ Hoà Thượng răn dạy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ vô sinh, đạt

đến chỗ vô y. Tức là cường bất tứ, tinh tấn lại tinh tấn, chẳng tạo tất cả ác nghiệp, chẳng sinh tâm ỷ lại. Đừng có cho rằng quy y Tam Bảo rồi, thì chẳng còn đọa vào ba đường ác nữa.

‘’Hòa thượng‘’ nghĩa là hòa là lục hòa, thượng là cao thượng. Thanh cao nhân phẩm, nhân cách viên mãn, cho nên gọi là Hòa Thượng, biểu thị sự tôn kính. Trước kia ở trong đại tùng lâm chỉ có phương trượng (trù trì) mới có thể gọi là đại Hòa Thượng, về già gọi là Lão Hòa Thượng. Một số người xuất gia gọi là Pháp Sư.

Lục hòa tức là :

1. Thân hòa đồng trụ.
2. Khẩu hòa vô tranh.
3. Ý hòa đồng duyệt.
4. Giới hòa đồng tu.
5. Kiến hòa đồng giải.
6. Lợi hòa đồng quân.

Người xuất gia là đoàn thể sinh hoạt, mọi người tụ lại một chỗ, đều là có nhân duyên, cho nên phải hòa mục tương xứ, đừng sinh thị phi, cùng nhau nhường nhịn, thì có trợ giúp rất lớn cho đạo nghiệp. Nên nhớ ! Không thể sinh tâm đố kị, chướng ngại người khác tu đạo. Có tư tưởng như thế thì sẽ đọa địa ngục, chẳng có tơ hào nghi vấn gì.

Thọ giới cụ túc
Xin nguyện chúng sinh
Đủ các phương tiện
Được pháp tối thắng.

Khi thọ giới cụ túc thì hãy phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả pháp phương tiện, đắc được pháp thù thắng nhất.

Pháp phương tiện tức là vì giáo hóa chúng sinh mà chẳng xả bỏ sinh tử. Thường du hí ở trong chúng sinh mà chẳng bị nhiễm ô. Tức cũng là từ bi hộ niệm tất cả chúng sinh, khéo giáo hóa tất cả chúng sinh. Do đó:

‘’Phương tiện có nhiều cửa
Về nguồn chẳng hai nẻo‘’.

Bất cứ tu hành pháp môn nào, khi công đức viên mãn đều có thể thành Phật.

Ở trên là mười lăm nguyện, là phát nguyện khi xuất gia. Người xuất gia nhìn thủng pháp thế gian là khổ, không, vô thường, vô ngã, hư vọng chẳng thật. Chỉ có pháp xuất thế là thường, lạc, ngã, tịnh, mới là chân thật không hư.

Nếu vào giảng đường
Xin nguyện chúng sinh
Lên đường vô thượng
An trụ bất động.

Nếu như vào giảng đường hoặc phòng ốc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thăng lên pháp đường vô thượng. Tức là đắc được vị vô thượng chánh đẳng chánh giác, an trụ như như bất động, liễu liễu thường minh. Như như bất động là đốn, liễu liễu thường minh là huệ, phải an trụ trong cảnh giới đốn huệ viên minh.

Nếu bày giường tòa
Xin nguyện chúng sinh
Mở bày pháp lành
Thấy tướng chân thật.

Nếu như bố trí sắp đặc giường, hoặc tòa, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, mở bày pháp lành, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được tướng chân thật, tức cũng là thật tướng. Đừng chấp trước tướng, tướng từ tâm vọng sinh ra, chẳng chấp thì không, cho nên là thật tướng. Lại có thể nói chẳng có bốn tướng, hai chấp, là thật tướng.

Thân ngồi ngay thẳng
Xin nguyện chúng sinh
Ngồi tòa bồ dề
Tâm chẳng chấp trước.

Khi ngồi thiền ngay thẳng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ngồi nơi tòa giác ngộ, trong tâm chẳng có chấp trước tất cả cảnh giới.

Khi ngồi thiền phải ngồi thẳng ngay ngắn. Do đó: ‘’ngồi như chung‘’, ngồi vững như đại hồng chung, chẳng ngã về trước, chẳng ngã về sau, như như bất động. Mắt quán mũi, mũi quán miệng, miệng quán tâm, vọng tưởng không sinh, thì trí huệ tự nhiên sẽ hiện tiền. Nếu có cảnh giới hiện tiền, thì bất cứ là cảnh giới thiện, hoặc cảnh giới ác, đều đừng động tâm. Do đó:

‘’Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác‘’.

Thậm chí:

''Phật đến chém Phật, ma đến chém ma''.

Đây tức là biểu hiện không động tâm. Tu đạo tức là tu định lực, chẳng vì cảnh giới làm lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Tức cũng là cảnh giới không tốt, chuyển thành cảnh giới tốt. Làm thế nào chuyển thành tốt được ? Phải phát nguyện. Vì pháp giới chúng sinh mà phát nguyện. Xin nguyện cho họ phát bồ đề tâm, tu đạo vô thượng, sớm chứng Phật quả.

Tại sao hay hiện cảnh giới thiện ? Vì thuở xưa sinh niệm thiện. Nếu sinh niệm ác, thì đời nầy sẽ hiện cảnh giới ác. Cho nên người tu hành, ngàn vạn đừng khởi vọng tưởng. Khởi vọng tưởng gì, thì sẽ hiện cảnh giới đó. Do đó: Một niệm không sinh, thì toàn thể đại dụng, Phật tánh vốn có đều hiện tiền. Một niệm không sinh, thì vọng tưởng gì cũng chẳng có. Đại sư Vĩnh Gia có nói :

''Quân bất kiến
Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân
Bất trừ vọng tưởng bất cầu chân''.

Vọng tưởng đã sạch, thì còn cầu chân gì nữa!

Khi ngồi kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Căn lành kiên cố
Đắc được bất động.

Khi ngồi kiết già, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, căn lành vững chắc, đắc được bất động. Tức cũng là chẳng thay đổi sự tu hành.

Khi Phật Bồ Tát hiện tướng ngồi thiền định, thì đều ngồi tư thế kiết già, tức cũng là tòa bồ đề.

Tu hành thiền định
Xin nguyện chúng sinh
Dùng định phục tâm
Rốc ráo hết tập.

Khi tu hành thiền định, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, dùng định lực để hàng phục tâm, mới hết dư tập. Tức cũng là chẳng còn tập khí mao bệnh nữa. Tôi thường nói :

‘’Tánh định ma phục triều triều lạc
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an‘’.

Khi tánh định thì mới hàng phục được thiên ma ngoại đạo, ngày ngày đều an vui. Nếu chẳng khởi vọng tưởng thì đến đâu cũng đều an ổn, tuyệt chẳng có phiền não.

Nếu tu chỉ quán
Xin nguyện chúng sinh
Thấy lý như thật
Vĩnh viễn không tranh.

Nếu như khi tu hành chỉ quán, thì nên phat nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh thấy được lý chân thật, vĩnh viễn không tranh.

Tôi hoằng dương Phật pháp ở Mỹ, chỉ có một pháp bảo, tức là ''Vạn sự đều OK''. Chẳng trang danh, chẳng tranh lợi, chẳng tính toán ta người, tất cả đều buông xả. Chẳng tranh với người, hòa bình tương xứ, đây là tông chỉ của tôi.

Khi xả kiết già
Xin nguyện chúng sinh
Quán các pháp hành
Quy về tan diệt.

Khi xả kiết già, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, quán sát các pháp hành vô thường. Phàm là pháp do nhân duyên sinh ra đều là vô thường, cứu kính đều quy về tan hoại diệt vong.

Bảy nguyện ở trên là nguyện phát ra khi ngồi thiền quán. Phát nguyện mới sinh tâm bồ đề, mới có thể giáo hóa chúng sinh, mới có từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, để phổ độ chúng sinh.

Khi hạ chân xuống
Xin nguyện chúng sinh
Tâm được giải thoát
An trụ chẳng động.

Khi ngồi thiền xong, cất chân xuống thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm được giải thoát (tự tại), chẳng có chấp trước. Trụ ở trong định an ổn, đi đứng nằm ngồi tâm chẳng lay động. Chẳng động túc là chẳng khởi vọng tưởng, chẳng khởi niệm tà.

Khổng tử nói :

''Tôi mười lăm tuổi chí tâm việc học.
Ba mươi tuổi đã vững.
Bốn mươi chẳng còn mê hoặc.
Năm mươi biết mạng trời.
Sáu mươi nghe thuận.
Bảy mươi tùy tâm ý muốn''.

Đây là ý nghĩa an trụ chẳng động. Phật giáo nói:

''Như như bất động, rõ ràng sáng suốt''.

Chân chánh không động, thì đắc được trí huệ chân chánh. Đắc đươc trí chân thật, thì chẳng còn điên đảo mộng tưởng.

Trước kia, có vị tu hành đi tham vấn thiện tri thức để cầu giải thoát. Tham vấn nhiều nơi nhưng chẳng được giải thoát. Một ngày nọ, Ngài tham vấn một vị minh nhãn thiện tri thức, thỉnh khai thị, bèn hỏi :

- ''Đại lão Hòa Thượng ! Tôi làm thế nào để được giải thoát ? ''

- Vị lão Hòa Thượng nghe rồi bèn nói: ''Ai trói ông'' ?

- Ngài nghĩ : ''Ồ ! chẳng có ai trói con mà''!

- Lão Hòa Thượng lại nói : ''Tức nhiên chẳng có ai trói ông, thì sao lại đi khắp nơi tìm giải thoát? ''

Ngài nghe bèn hốt nhiên đại ngộ, nguyên lai là như thế ! Do đó, phá tan đen tối, đắc được giải thoát.

Nếu cất chân lên
Xin nguyện chúng sinh
Thoát biển sanh tử
Đủ các pháp lành.

Nếu như khi cất chân lên, đi thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thoát khỏi biển khổ sinh tử, đầy đủ tất cả pháp lành. Tức cũng là pháp năm giới, mười giới, ba học, sáu độ v.v...

Khi xuống giường thì nên niệm :

‘’Từ sáng sớm cho đến tối
Tất cả chúng sinh tự về hộ
Nếu lỡ mất mạng dưới chân tôi
Nguyện lập tức sinh về tịnh độ‘’.

Cho nên Tỳ Kheo đi đường, chẳng đạp lên cỏ xanh, sợ rằng dẫm đạp lên chúng sinh, đây là biểu hiện thương xót chúng sinh.

Nếu mặc quần dưới
Xin nguyện chúng sinh
Mặc các căn lành
Đầy đủ hổ thẹn.

Khi mặc quần thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, bảo vệ căn lành của mình, mới đầy đủ sự hổ

thẹn. (hổ là mình chẳng làm ác, thẹn là chẳng kêu họ làm). Nếu chẳng mặc quần thì chẳng biết hổ thẹn.

Khi cột y áo
Xin nguyện chúng sinh
Kiểm thảo căn lành
Đừng để mất mát.

Khi cột y áo, đều phải ngay ngắn, sạch sẽ mới hợp với oai nghi. Khiến cho người thấy mà sinh cung kính. Lúc nầy cũng phải phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều kiểm thảo căn lành của mình gieo trồng có tăng trưởng hay không, đừng làm cho nó mất đi.

Nếu mặc áo trên
Xin nguyện chúng sinh
Được thắng căn lành
Đến bờ bên kia.

Khi mặc áo trên thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được căn lành thù thắng. Tu sáu độ viên mãn, thì đến được bờ Niết Bàn bên kia.

Khoác Tăng già lê
Xin nguyện chúng sinh
Vào vị bậc nhất
Được pháp bất động.

Khi mặc đại y (Cà sa), thì nên phát nguyện. Nguyện tất cả chúng sinh, đều vào quả vị Phật, chứng được pháp bất động, tức cũng là định, mà trụ ở Tịnh Độ Thường Tịch Quang.

Sáu nguyện ở trên là nguyện phát ra khi mặc y phục. Người xuất gia mặc y áo chỉnh tề, phải sạch sẽ. Vì đó là đại biểu cho Phật giáo, nên thời khắc phải chú ý, đừng để mất oai nghi.

Không mặc đồ lòe loẹt, hoa hòe, mà giữ trung đạo. Khiến cho người sinh tâm kính trọng, như vậy mới chẳng mất giá trị của Tỳ Kheo.

Tay cầm cành dương
Xin nguyện chúng sinh
Đều được diệu pháp
Rốt ráo thanh tịnh.

Khi tay cầm cành dương liễu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều đắc được pháp không thể nghĩ bàn, tương lai đắc được thanh tịnh. Cành dương hay khiến cho chúng sinh cấu bẩn tiêu trừ, rốt ráo thanh tịnh.

Cành dương có năm ý nghĩa :

1. Mắt sáng.
2. Trừ đàm.
3. Trừ miệng hôi hám.
4. Biện vị.
5. Tiêu thực.

Vì cành dương có tánh đắng, cho nên có tác dụng tiêu đàm. Dương có bốn thứ : Dương nước, dương trắng, dương đỏ, và dương vàng. Hiện tại dùng cành dương, đa số là dương liễu, còn gọi là tiểu dương.

Khi nhai cành dương
Xin nguyện chúng sinh
Tâm điều thanh tịnh
Nhai cắn phiền não.

Khi nhai cành dương thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trong tâm điều hòa thanh tịnh, nhai nuốt hết tất cả phiền não.

Trong Kinh Tỳ Ni Mẫu có nói : ‘’Không nhai cành dương có năm lỗi :

1. Hơi miệng hôi hám.
2. Trong cổ họng chẳng sạch.
3. Đàm nghiện túc thực phong lạnh chẳng tiêu.
4. Chẳng nghĩ ẩm thực.
5. Tăng thêm bệnh mắt.

Đây là nói nhai cành dương có công dụng tiêu thực hóa đàm. Trước kia ở Trung Quốc, trong các chùa lớn còn giữ phong tục tập quán nhai cành dương. Gần trăm năm nay, mọi người quên đi phong tục xưa.

Khi đại tiểu tiện
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ tham sân si

Quét sạch tội pháp.

Khi đại tiểu tiện thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh xả bỏ tham sân si ba độc, chẳng luyến ái nữa. Quét sạch tất cả tội pháp. Tội pháp giống như đại tiểu tiện, thời khắc phải tẩy trừ.

Hay bố thì thì chẳng trộm cắp, cho nên không tham lam. Hay từ bi thì chẳng giết hại, cho nên không sân. Có trí huệ thì chẳng dâm, cho nên không si. Do đó, trong Kinh Niết Bàn có nói : ‘’Trong các thứ độc, chẳng gì hơn ba độc nầy‘’. Ba độc nầy có thể hại pháp thân. Không thể không cẩn thận ! Không thể không chú ý !

Việc rồi đến nước
Xin nguyện chúng sinh
Trong pháp xuất thế
Mau sinh tịnh độ.

Khi đại tiểu tiện xong rồi, khi dùng nước rửa sạch, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tu pháp xuất thế, thoát khỏi ba cõi, mau sinh về tịnh độ. Do đó :

‘’Di Đà Tịnh Độ
Giác ngộ vô sinh
Cùng hết sinh tử
Đồng dứt khổ đau‘’.

Phật chế quy định, sau khi đại tiểu tiện, thì nhất định phải rửa sạch, nếu không thì sẽ chiêu lỗi xấu. Nếu không

rửa nơi đại tiện, thì không thể ngồi trên đồ vật, không thể nhiễu tháp hành đạo, càng không lễ Phật tụng Kinh.

Rửa sạch hình dơ
Xin nguyện chúng sinh
Thanh tịnh điều nhu
Rốt ráo chẳng dơ.

Khi rửa hậu môn (đồ dơ) thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều thanh tịnh, điều hòa, nhu thuận, cuối cùng lìa tất cả lỗi lầm, chẳng nhiễm dơ.

Dùng nước rửa tay
Xin nguyện chúng sinh
Được tay thanh tịnh
Thọ trì Phật pháp.

Khi dùng nước rửa tay, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được tay thanh tịnh, vì tay thanh tịnh mới có thể lật tụng Kinh điển, mới có thể thọ trì pháp của Phật. Trong Kinh có nói : ‘’Nếu dùng tay không sạch thỉnh Kinh, thì sẽ được quả báo dòi trong cầu tiêu’’.

Dùng nước rửa mặt
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp môn tịnh
Vĩnh chẳng nhiễm dơ.

Khi dùng nước rửa tay, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp môn thanh tịnh, vĩnh viễn chẳng nhiễm bụi bặm dơ bẩn. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn phiền não, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều là pháp môn thanh tịnh, chuyên trị bệnh nhiệt não của chúng sinh, khiến cho thanh lương. Trong Kinh Tâm Địa Quán có nói :

‘’Tám vạn bốn ngàn môn tổng trì
Hay trừ hoặc chướng diệt yêu ma‘’.

Theo truyền thuyết Ấn Độ, có người tụng Kinh Hoa Nghiêm, nước rửa tay, hoặc rửa mặt, tát lên đất. Nếu kiến hoặc côn trùng bị nước tưới đến, thì lập tức được vãng sinh về cõi trời. Do đó đủ thấy, công đức đọc tụng Kinh Hoa Nghiêm thật là diệu không thể tả !

Bảy nguyện ở trên là nguyện phát ra khi rửa ráy. Khử trừ dơ bẩn cho sạch sẽ. Phàm là đốt hương, lễ Phật, tụng Kinh, trì chú, đều phải rửa mặt, súc miệng, rửa tay, đó là biểu thị sự cung kính.

Tay cầm tích trượng
Xin nguyện chúng sinh
Lập hội thí lớn
Bày đạo như thật.

Khi tay cầm tích trượng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thiết lập pháp hội bố thí lớn, chỉ bày cho chúng sinh đi trên con đường tu đạo chân thật. Tức cũng là đạo chân như thật tướng, bình đẳng bố thí khắp, khiến cho nghe pháp đắc được lợi ích.

Hình trạng của tích trượng trên đầu có bốn cánh (biểu thị cho bốn đế), lại có mười hai khoen (biểu thị cho mười hai nhân duyên), có thể lay động vang ra âm thanh. Khi Tỳ Kheo khất thực, đến trước cửa thí chủ, rung hai ba lần, nếu không có người thì bỏ đi. Bồ Tát Địa Tạng tay có cầm tích trượng.

Ôm cầm bình bát
Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu pháp khí
Thọ trời người cúng.

Khi tay ôm bình bát, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thành tựu pháp khí, thọ trời người cúng dường.

Phật dùng bát bằng đá, ngoại đạo dùng bát bằng gỗ, Tỳ Kheo dùng bát bằng sứ, không thể dùng vàng bạc tạo bát. Không thể biên tên chữ trên bát. Khi dùng cơm xong thì rửa bát cho sạch đem đi cất.

Phát tâm hướng đạo
Xin nguyện chúng sinh
Theo đạo Phật tu
Vào chỗ không nương.

Khi phát tâm tu hành, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hướng về đạo mà Phật tu hành, tức cũng là y pháp tu hành, phải vào chỗ không nương tựa, tức cũng là chẳng có tâm ỷ lại. Giống như tôn giả A Nan,

ban đầu ỷ lại Phật là anh em chú bác với Ngài, nên chẳng chịu tu hành. Chẳng biết đạo lý :

‘’Ai ăn người đó no
Sinh tử của ai người đó lo‘’.

Cho nên bị nữ Ma Đăng Già mê hoặc, nguy hiểm chút nữa là mất đồng thể. Nhờ Bồ Tát Văn Thù đem Thần Chú Lăng Nghiêm đến cứu, mới thoát khỏi nạn nữ.

Nếu đi trên đường
Xin nguyện chúng sinh
Đi trên Phật đạo
Hướng pháp Vô Dư.

Nếu đi bộ trên đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, y chiếu theo con đường Phật đã tu, mà hướng đến vô dư Niết Bàn.

Khi đi qua đường
Xin nguyện chúng sinh
Đến tịnh pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.

Khi đi ngang qua đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đến chỗ nào cũng đều là pháp giới, thanh tịnh, tâm chẳng có chấp trước, cũng chẳng chướng ngại.

Khi lên đường cao

Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa ba cõi
Tâm chẳng khiếp nhược.

Khi đi trên con đường chỗ cao, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chẳng sinh tâm khiếp nhược.

Khi xuống đường thấp
Xin nguyện chúng sinh
Tâm tánh khiêm nhường
Lớn căn lành Phật.

Khi đi xuống con đường thấp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, khiêm cung chẳng tự mãn, chẳng sinh tâm cống cao ngã mạn, đối người đãi vật hòa mục thương yêu, như thế mới tăng trưởng căn lành của Phật.

Người tu hành đừng có tâm kiêu ngạo, tùy thời thỉnh giáo thiện tri thức. Dù người chẳng như mình, cũng phải thỉnh giáo. Trong luận ngữ có nói :

‘’Người sáng suốt học tốt
Đừng ngại ngùng thưa hỏi‘’.

Lại nói :

‘’Ba người cùng đi
Tất có người thầy mình vậy‘’.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp, phải có tinh thần như thế, mới có thể tiến bộ.

Thấy đường quanh co
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ đạo bất chánh
Vĩnh trừ tà kiến.

Khi đi trên đường quanh co chẳng ngay thẳng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ con đường chẳng chánh đáng mà đi trên con đường thẳng mới vĩnh viễn xả bỏ tà tri tà kiến.

Nếu thấy đường thẳng
Xin nguyện chúng sinh
Tâm họ chánh trực
Chẳng nịnh chẳng dối.

Nếu như lúc thấy con đường chánh trực thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tâm họ chánh trực, chẳng có xiểm nịnh, chẳng có dối trá. Đó là tác phong những người quân tử.

Một số người đều có tâm nịnh người giàu khi kẻ nghèo, thấy nười có tiền có thế thì chuyên nói những lời tâng bốc. Thái độ như thế thật là hổ thẹn ! Thấy những người nghèo không thế lực thì kiêu ngạo, hành vi như thế thật là đáng ghét !

Người chánh trực, tuyệt đối chẳng có tư tưởng như thế.

Người giàu sang chẳng kiêu ngạo, tức là có đức hạnh. Người nghèo khổ chẳng xiểm nịnh tứ là có đức hạnh. Song, ai ai cũng có tâm lý ‘’thích mới nới cũ‘’, nếu chẳng phạm mao bệnh nầy thì sẽ minh bạch đạo lý làm người.

Vào thời Tam Quốc, có vị Quan Công, rất chú trọng về nghĩa khí, do đó ‘’đại nghĩa thanh thiên‘’. Ông ta ở trong dinh Tào Tháo, trên ngựa vàng, dưới ngựa bạc, ba ngày tiệc nhỏ, trăm ngày tiệc lớn, thọ lễ ngộ của Tào Tháo, nhưng chẳng thay đổi chí khí. Thân tuy ở dinh Tào, nhưng tâm ở tại đại ca Lưu Bị. Một ngày nọ Tào Tháo đem tặng cho Quan Công một chiếc áo bào mới, ông ta chẳng quên tình nghĩa của đại ca, mặc áo bào mới ở bên trong, mặc áo bào cũ ở bên ngoài. Tào Tháo thấy, cảm thấy kỳ lạ, mới hỏi:

- ‘’Nhị tướng Quân ! Tạo sao lại mặc áo bào mới bên trong ? ‘’

- Quan Công nói : ‘’Vì áo bào cũ nầy là đại ca Lưu Bị tặng, tôi chẳng thích mới nới cũ, cho nên đem áo bào mới của thứa tướng tặng mặc bên trong‘’.

Tào Tháo nghe rồi quá thất vọng, biết chẳng có cách gì vãn hồi ý chí của Quan Công, bèn trả Quan Công về chỗ Lưu Bị, trong lịch sử lưu lại giai thoại ngàn dặm tìm huynh, vạn cổ lưu phương. Đến đời tùy, Ngài Trí Giả Đại Sư được Quan Công trợ giúp làm chùa ở núi Ngọc Tuyền mà thành công, và quy y với Đại Sư Trí Khải, trở thành hộ pháp thiện thần. Một số chùa, bên trái là Bồ Tát Vi Đà, bên phải là Quan Công, hai vị thần đều là thần hộ pháp bảo hộ đạo tràng.

Thấy đường nhiều bụi

Xin nguyện chúng sinh
Xa lìa họp bụi
Được pháp thanh tịnh.

Khi thấy có nhiều bụi trên đường thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xa lìa chỗ bụi trần tụ tập, đắc được diệu pháp thanh tịnh, tức cũng là thân chẳng bụi bặm, tâm chẳng bụi bặm, khiến cho thân tâm thanh tịnh.

Thấy đường không bụi
Xin nguyện chúng sinh
Thường hành từ bi
Tâm được thấm nhuần.

Khi thấy trên đường chẳng có bụi thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, luôn luôn hành đại bi tâm, khiến cho tâm thấm nhuần, tức cũng là có trí huệ quang minh. Do đó: ‘’Phú nhân ốc, đức nhân thân‘’. Người giàu thì xây nhà cửa đẹp đẻ, người có đức thì có quang minh. Tôi thường nói :

‘’Hãy thật nhận lỗi mình
Đừng nói lỗi kẻ khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi ‘’.

Mỗi người phải nhận lỗi lầm của mình, không nên đổ lỗi người không đúng. Khổng Tử có nói : ‘’Biết lỗi mà sửa thì chẳng có việc thiện nào lớn bằng‘’. Thời xưa Đại

Vũ nghe người nói lỗi mình thì lạy, Khổng Lộ nghe người nói lỗi mình thì vui mừng. Khi chúng ta nói chuyện thì thường phạm mao bệnh, tức là thích bàn luận về chuyện thị phi của người, phê bình dài ngắn của người, nhưng chẳng nói lỗi lầm của mình, đây cũng giống như quạ đậu trên lưng heo, chỉ thấy heo đen mà chẳng thấy mình đen. Đây là hành vi ngu si. Người xưa nói :

‘’Người chẳng phải Thánh Hiền,
Ai mà chẳng có lỗi lầm? ‘’

Do đó có thể thấy, bậc Thánh nhân chẳng có lỗi lầm, quân tử thì hay sửa đổi lỗi lầm, kẻ tiểu nhân thì hay che giấu lỗi lầm. Đây là sự khác biệt, chìa khóa là tại chỗ nầy. Chỗ người ta không đúng, tức là mình không đúng. Tại sao ? Vì người ta và mình vốn là một thể ? Do đó: ‘’ Đồng thể đại bi‘’. Nếu nghĩ như thế thì đạt được cảnh giới vô tranh tam muội.

Nếu thấy đường hiểm
Xin nguyện chúng sinh
Trụ chánh pháp giới
Lìa các tội nạn.

Nếu như thấy con đường nguy hiểm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trụ tại chánh pháp giới, lìa khỏi tất cả tội nghiệp chướng ngại, đắc được tấ cả trí huệ thanh tịnh.

Đường nguy hiểm tức là sáu nẻo luân hồi, hốt nhiên trên trời, hốt nhiên dưới đất, hốt nhiên súc sinh, hốt nhiên

ngạ quỷ, hốt nhiên người, hốt nhiên A Tu La. Cho nên nói đường sáu nẻo là nguy hiểm, Phật nói :

‘’Được thân người như đất trong bàn tay;
Mất đi thân người như đất ngoài đại địa‘’.

Chứng minh thân người khó được. Cổ đức nói :

‘’Thân người khó được nay đã được
Phật pháp khó nghe nay đã nghe;
Đời nầy chẳng mau độ thân nầy,
Còn đợi chừng nào độ thân nầy ? ‘’

Nếu thấy chúng hội
Xin nguyện chúng sinh
Nói pháp thâm sâu
Tất cả hòa hợp.

Nếu như thấy đại chúng tụ họp lại với nhau thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nói diệu pháp thâm sâu vô thượng, khiến cho tất cả hòa hợp mà chẳng tranh luận.

Nếu thấy cây lớn
Xin nguyện chúng sinh
Lìa tâm tranh luận
Chẳng có phẫn hận.

Nếu như thấy cây lớn thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, lìa khỏi tâm tranh luận, chẳng có tâm phẫn hận. Tức cũng là kẻ oán người thân đều bình

đẳng, đều xem như nhau, do đó: ‘’Oán nên giải không nên kết‘’, ai ai cũng quán như thế thì mọi sự đều tốt đẹp.

Nếu thấy tùng lâm
Xin nguyện chúng sinh
Các trời và người
Đều nên kính lễ.

Nếu như gặp Tùng Lâm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, các người trên trời và người ở nhân gian đều nên cung kính lễ bái, đừng có tâm cống cao ngã mạn.

Người xuất gia ở trong đạo tràng gọi là tùng lâm. Tại sao ? Vì mỗi người xuất gia, giống như một cây lớn. Mọi người ở một chỗ với nhau, cùng nhau sinh sống, giống như tùng lâm, cho nên gọi là Tùng Lâm.

Nếu thấy núi cao
Xin nguyện chúng sinh
Căn lành vượt trội
Chẳng ai đến đỉnh.

Nếu như thấy núi cao thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, căn lành vượt hơn tất cả mọi người. Đã đạt đến đỉnh cao nhất, chẳng ai có thể đến đỉnh được.

Thấy cây gai đâm
Xin nguyện chúng sinh

Đâm phải ba độc
Mau được quét sạch.

Khi thấy cây gai đâm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh mau quét sạch tham sân si ba độc đâm chích. Ba độc nầy lợi hại giống như tên độc, nếu bất hạnh bị đâm trúng, nhẹ thì hôn mê bất tỉnh, nặng thì có thể mất mạng.

Thấy cây sum sê
Xin nguyện chúng sinh
Dùng định giải thoát
Làm bóng sáng che.

Khi thấy cây cối sum sê thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh, dùng định lực giải thoát để làm bóng sáng che. Giống như bóng cây che mát, khiến cho chúng sinh được mát mẻ.

Nếu thấy hoa nở
Xin nguyện chúng sinh
Thần thông các pháp
Như hoa khai nở.

Nếu như thấy hoa nở thì nên phát nguyện. Nguyện cho chúng sinh đều đắc được thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn và các pháp, giống như hoa nở rộ sum sê.

Nếu thấy cây hoa

Xin nguyện chúng sinh
Các tướng như hoa
Đủ ba mươi hai.

Nếu như thấy cây nở hoa thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả các tướng giống như hoa, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp.

Nếu thấy trái thật
Xin nguyện chúng sinh
Được pháp thù thắng
Chứng đạo bồ đề.

Nếu thấy cây kết trái thật thì nên phát nguyện. Xin nguyện chúng sinh được pháp thù thắng, chứng được đạo bồ đề, tức cũng là Niết Bàn giác đạo.

Nếu thấy sông lớn
Xin nguyện chúng sinh
Được vào dòng pháp
Vào biển trí Phật.

Nếu như thấy sông lớn thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào được dòng pháp. Tức cũng là nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, mới có thể vào biển trí huệ của Phật.

Nếu thấy đầm trạch
Xin nguyện chúng sinh

Mau ngộ một vị
Pháp của chư Phật.

Nếu như thấy chỗ có nước ứ đọng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải mau giác ngộ một vị pháp của ba đời chư Phật, tức cũng là đạo lý các pháp thật tướng.

Nếu thấy ao hồ
Xin nguyện chúng sinh
Ngữ nghiệp đầy đủ
Khéo về diễn nói.

Nếu như thấy ao hồ thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nghiệp lời thiện đầy đủ, dùng phương tiện khéo léo, để diễn nói đạo lý các pháp thật tướng.

Nếu thấy giếng nước
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ biện tài
Nói tất cả pháp.

Nếu như thấy giếng nước, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ bốn biện tài (pháp vô ngại biện tài, nghĩa vô ngại biện tài, từ vô ngại biện tài, lạc thuyết vô ngại biện tài), khéo diễn nói tất cả diệu pháp.

Nếu thấy suối vọt
Xin nguyện chúng sinh

Phương tiện tăng trưởng
Căn lành vô tận.

Nếu như thấy suối vọt, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, trí phương tiện tăng trưởng, căn lành chẳng cùng tận.

Chúng sinh chẳng trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành. Người đã trồng căn lành thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho chín mùi. Người căn lành đã chín mùi thì khiến cho giải thoát.

Nếu thấy cầu đường
Xin nguyện chúng sinh
Rộng độ tất cả
Như là cầu lương.

Nếu thấy cầu đường, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, rộng độ tất cả chúng sinh như là cầu lương. Độ chúng sinh từ bờ sinh tử bên nầy, qua đến bờ Niết Bàn bên kia. Tóm lại, muốn qua sông sinh tử thì phải có cầu Bát Nhã.

Nếu thấy nước chảy
Xin nguyện chúng sinh
Được ý muốn thiện
Tẩy trừ cấu hoặc.

Nếu thấy chỗ có nước chảy thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được ý muốn thiện, tẩy trừ cấu

hoặc, vĩnh viễn thanh tịnh. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, cứ khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Đây tức là cấu hoặc.

Thấy người làm vườn
Xin nguyện chúng sinh
Cạo bỏ cỏ ái
Trong vườn năm dục.

Khi thấy có người làm vườn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, cạo bỏ cỏ ái dục trong vườn năm dục (tài sắc danh ăn ngủ), nó chướng ngại trong vườn bồ đề, hay khiến cho chúng sinh đọa lạc. Chúng ta phải cạo tận gốc rễ mới dứt hậu hoạn. Cho nên người tu hành phải dứt dục trừ ái, tức là nhổ sạch rễ cỏ ái, khiến cho nó vĩnh viễn chẳng sinh ra nữa.

Thấy rừng vô ưu
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa tham ái
Chẳng sinh lo sợ.

Khi thấy rừng cây vô ưu, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa tâm tham và tâm ái, thì sẽ đắc được bình an chẳng lo âu, chẳng sợ hãi. Nếu không, thì lúc nào cũng ở trong lo sợ.

Phật là người nghiệp sạch tình không, chúng sinh là người nghiệp nặng tình mê. Nếu dụng công tu hành, dần

dần nghiệp sẽ tiêu sạch, tình cũng không còn nữa, như vậy thì sẽ thành Phật.

Tại sao nghiệp chẳng sạch, tình chẳng không? Vì có tâm tham, tâm ái, tâm sân, tâm si, cho nên tâm bồ đề chẳng sinh trưởng, nên không thể thành Phật.

Nếu thấy vườn tược
Xin nguyện chúng sinh
Siêng tu các hạnh
Hướng Phật bồ đề.

Nếu như thấy vườn tược, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, siêng tu tất cả hạnh môn, hướng về Phật bồ đề, tức là đến quả vị giác ngộ.

Nữ hoàng đế Võ Tắc Thiên đời Đường, bà ta hạ chiếu cho thần hoa quản lý tất cả hoa, mùa đông đều nở hết. Mới làm bài thơ rằng :

‘’Minh triều du thượng uyển
Quả thụ bao xuân chi
Hoa tu vận dạ phát
Mạc đãi noãn phong xuy‘’.

Ngày thứ hai, bà ta ngự vườn hoa xem, thì quả nhiên hết thảy hoa cỏ cây cối đều nở rộ, rất mỹ lệ. Lòng của bà ta rất vui mừng, tự biết có mạng làm vua. Chẳng những hữu tình chúng sinh phục tùng mạng lệnh của bà ta, mà vô tình chúng sinh cũng phục tùng mạng lệnh của bà ta.

Thuở xưa, Võ Tắc Thiên đã từng được Phật thọ ký, ở Trung Quốc sẽ có một nữ Hoàng Đế để hộ trì Phật pháp. Đời tư của ba ta, tuy lãng mạng, bị người chửi rủa, nhưng

đối với Phật pháp, bà ta có sự cống hiến rất lớn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, là do ba ta phái người đến Tây Vực nước Vu Chấn, thỉnh về để dịch ra, đó là Tam Tạng Pháp Sư Thật Xoa Nan Đà dịch (Đời nhà Tấn có Tam Tạng Pháp Sư Phật Đà Bạt Đà La đã dịch sáu mươi quyển), thành tám mươi quyển, lưu truyền thế gian. Bà ta là công thần của Phật Giáo, có ghi bài kệ :

‘’Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn ức nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa‘’.

Bài kệ nầy đã truyền đến ngày nay, khi tụng Kinh thì trước hết tụng bài kệ nầy.

Thấy người nghiêm sức
Xin nguyện chúng sinh
Được ba hai tướng
Dùng để trang nghiêm.

Khi thấy người trang nghiêm tu sức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để làm trang nghiêm tốt đẹp, khiến cho người thấy đều khởi tâm cung kính.

Thấy chẳng nghiêm sức
Xin nguyện chúng sinh
Xả các trang sức
Đủ hạnh đầu đà.

Khi thấy người chẳng nghiêm sức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, xả bỏ tất cả đồ trang sức, đầy đủ hạnh đầu đà (khổ hạnh).

Đầu đà dịch là "đẩu số", tức là phát khởi tinh thần, khắc phục khó khăn. Tức cũng là luôn tinh tấn chẳng ngừng nghỉ. Đầu đà có mười hai thứ :

1. Ở nơi A Lan Nhã : Tức là nơi vắng lặng, yên tĩnh, xa chỗ ồn ào.

2. Thường đi khất thực : Chẳng ăn thức ăn của Tăng đoàn.

3. Khất thực thứ lớp : Chẳng lựa nhà giàu nghèo.

4. Ngày ăn một bữa : Chỉ ăn một bữa vào giờ ngọ, quá ngọ không ăn.

5. Ăn có tiếc lượng : Chỉ thọ một bát cơm.

6. Quá ngọ chẳng uống nước có chất bổ : Quá ngọ chẳng uống sữa, mật.

7. Mặc y phấn tảo : Lượm vải người bỏ, nhuộm may y mặc.

8. Chỉ có ba y : Tức là y năm điều, y bảy điều và y hai mươi lăm điều.

9. Ngồi chỗ mồ mả : Ở chỗ mồ mả.

10. Đêm nghỉ dưới gốc cây : Ngồi tĩnh tọa dưới gốc cây, nhưng chẳng quá ba đêm.

11. Ngồi ở giữa trời : Ngồi nơi lộ thiên, chẳng sợ gió thổi, nắng nóng.

12. Thường ngồi không nằm : Tức là đêm ngủ ngồi chẳng nằm ra, ngồi kiết già mà ngủ.

Thấy người chấp vui

Xin nguyện chúng sinh
Lấy pháp làm vui
Hoan hỉ chẳng bỏ.

Khi thấy người chấp trước khoái lạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, dùng pháp để làm vui, tức cũng là lạy Phật, bái sám, niệm Phật, tụng Kinh, trì chú, ngồi thiền .v.v… hoan hỉ pháp vui mà chẳng xả bỏ, như vậy mới phá trừ chấp vui.

Thấy chẳng chấp vui
Xin nguyện chúng sinh
Trong việc hữu vi
Tâm chẳng chỗ vui.

Khi thấy người chẳng có chấp vui, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ở trong việc có hình, có tướng, thì trong tâm chẳng có tham trước bất cứ cảnh giới gì.

Thấy người an vui
Xin nguyện chúng sinh
Thường được an lạc
Ưa cúng dường Phật.

Khi thấy người hoan hỉ khoái lạc, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thường được an ổn khoái lạc. Làm sao đắc được ? Trước hết phải biết đủ, sau phải nhẫn nại. Do đó có câu :

‘’Biết đủ an vui
Nhẫn nại bình yên‘’.

Phải hoan hỉ cúng dường chư Phật.

Thấy người khổ não
Xin nguyện chúng sinh
Được trí căn bản
Diệt trừ các khổ.

Khi thấy người thống khổ phiền não, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ căn bản, để diệt trừ tất cả khổ não. Tại sao lại có khổ ? Vì chẳng có trí huệ. Đối với sự việc nhìn chẳng rõ, hoặc chẳng nhận thức, thì sẽ sinh ra khổ não. Người có trí huệ thì nhìn xuyên thủng tất cả, buông xả đặng, sẽ đắc được tự tại. Tự tại tức là khoái lạc. Vì thế giới nầy là thế giới vạn khổ thiêu đốt, vạn ác đầy dẫy, cho nên ai ai cũng có khổ não. Làm thế nào để chẳng còn khổ não ? Thì phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si.

Thấy người không bệnh
Xin nguyện chúng sinh
Vào trí chân thật
Vĩnh chẳng bệnh não.

Khi thấy người chẳng có tật bệnh, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ

chân thật, vĩnh viễn chẳng có bệnh tật phiền não. Tại sao hay có bệnh tật ? Vì chẳng an vui. Do đó có câu :

‘’ Tự cổ thần tiên chẳng phép khác
Rộng sinh hoan hỉ chẳng sinh buồn‘’.

Đây là bí quyết thân tâm khỏe mạnh.

Thấy người bệnh tật
Xin nguyện chúng sinh
Biết thân không tịch
Lìa khỏi tranh luận.

Khi thấy người có bệnh tật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải biết thân thể là do bốn đại (đất nước gió lửa) giả hợp mà thành, vốn là không tịch, đừng chấp trước thân thể nầy. Khi bốn đại nầy phân tán, thì chẳng còn gì nữa. Hiện tại là ‘’mượn giả tu chân‘’, nghĩa là tu pháp thân chân như. Tức nhiên biết thân thể là không tịch, thì nên lìa khỏi pháp tranh luận, nghĩa là đừng tranh với người, đừng tranh với đời, đạt đến cảnh giới tam muội không tranh.

Thấy người xinh đẹp
Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Thường sinh tịnh tín.

Khi thấy người ngũ quan xinh đẹp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, ở trước Phật Bồ Tát,

phải thường có tâm tin thanh tịnh, không thể sinh tâm hoài nghi, hoặc tâm phỉ báng.

Người ngũ quan đoan chánh, là do thuở xưa hoan hỉ cúng dường chư Phật.

Trong Kinh Nhân Quả có nói :

‘’Đời nầy xinh đẹp sắc mặt tốt
Đời trước hương hoa cúng trước Phật‘’.

Trong bổn Kinh nầy có nói :

‘’Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành‘’.

Lại nói :

‘’Phật pháp như biển cả
Chỉ tin mới vào được‘’.

Cho nên nghiên cứu Phật pháp, phải có tín, giải, hành, chứng, bốn giai đoạn, mới có sở thành tựu.

Thấy người xấu xí
Xin nguyện chúng sinh
Nơi việc chẳng lành
Đừng sinh vui chấp.

Khi thấy người ngũ quan xấu xí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với việc chẳng lành, thì đừng sinh tâm vui chấp, nên xa lìa tà tri tà kiến, nên gần gũi chánh tri chánh kiến.

Người xấu xí là do nghiệp chướng quá nặng, giống như A Tu La, tức là chẳng xinh đẹp. Tại sao chẳng xinh đẹp ? Vì chúng ưa thích đấu tranh, làm thương hại ngũ quan của người, cho nên khi làm A Tu La thì ngũ quan chẳng xinh đẹp. Do đó có câu :

''Đời nầy giết hại nhiều
Đời sau chẳng xinh đẹp''.

Thấy người báo ân
Xin nguyện chúng sinh
Nơi Phật Bồ Tát
Nên biết ân đức.

Khi thấy người biết báo ân đức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với chư Phật Bồ Tát, nên biết ân đức của Phật, ân đức của Bồ Tát. Vậy, Phật Bồ Tát đối với chúng ta có ân đức gì ? Trong quá khứ, Phật vì giáo hóa chúng sinh, mà đã từng bố thí đầu mắt tủy não, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, sớm thành Phật đạo. Do đó có câu :

''Thọ nhân đích thủy chi ân
Đương tư dũng tuyền chi báo''

Nghĩa là :

''Nhận một giọt nước của người
Hãy nghĩ báo đáp cả suối nước''.

Hết thảy chúng sinh nên báo ân Phật, ân Bồ Tát, ân cha mẹ, ân sư trưởng. Sau khi làm công đức rồi, nhất định phải hồi hướng, đọc:

‘’Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu ai có thấy nghe
Đều phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy
Đồng sinh về Cực Lạc‘’.

Thấy người bội ân
Xin nguyện chúng sinh
Với người tội ác
Đừng thêm báo thù.

Khi thấy người vong ân bội nghĩa, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đối với người có tội ác, thì phải dùng đức để cảm hóa, chứ đừng sinh tâm báo thù.

Nếu thấy Sa Môn
Xin nguyện chúng sinh
Điều nhu vắng lặng
Rốt ráo bậc nhất.

Nếu như thấy Sa Môn (người xuất gia), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, điều hòa tâm tánh

cang cường của mình, biến thành nhu thuận, chẳng có phiền não, tức là vắng lặng. Nếu chẳng có giạn dữ, thì rất an lạc, tương lai nhất định thành bậc Nhất thiết trí, tức cũng là Phật. Sa Môn dịch là "tức từ", tức là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, tức cũng là Tỳ Kheo. Tỳ kheo dịch là "khất sĩ", ngoài khất xin thức ăn dưỡng sắc thân, trong xin pháp nuôi huệ mạng.

Thấy Bà la môn
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ phạm hạnh
Lìa tất cả ác.

Khi thấy Bà La Môn (tu hạnh thanh tịnh) thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn tu trì hạnh thanh tịnh, lìa bỏ tất cả hạnh ác.

Bà La Môn là Ấn Độ Giáo, tu hành rất nhận chân, cũng ăn chay, tu khổ hạnh. Song, có lúc sinh tâm sân hận, cho nên có ác.

Thấy người khổ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Nương nơi khổ hạnh
Đến nơi rốt ráo.

Khi thấy người tu khổ hạnh, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải nương công đức khổ hạnh, để đạt đến nơi rốt ráo, tức cũng là đến quả vị Phật.

Tu khổ hạnh có thể trợ đạo, nhưng không thể tu khổ hạnh vô ích. Ngoại đạo ở Ấn Độ, nào là giữ giới bò, giữ giới chó, học lối sống của bò chó, cho rằng có thể sinh về trời. Họ chẳng biết nhân quả tại sao bò, chó, sinh về trời. Đây là tu đuôi luyện mù, lãng phí công phu. Có khổ hạnh có ích, tức là hạnh đầu đà. Nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn, chịu điều người khác không thể chịu, lấy khổ làm vui. Tôi thường nói :

‘’Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước‘’.

Người tu khổ hạnh phải chú ý ! Tất cả không thể miễn cưỡng, tùy theo tự nhiên, nếu quá miễn cưỡng thì sẽ dễ tẩu hỏa nhập ma.

Thấy người giữ hạnh
Xin nguyện chúng sinh
Kiên trì chí hạnh
Không bỏ Phật đạo.

Thấy người tánh tình hòa mục, hành vi thanh cao, lúc đó phải phát nguyện. Xin nguyện cho tất cả chúng sinh, phải kiên trì chí nguyện và hành vi của mình. Vĩnh viễn y chiếu Phật pháp mà tu hành, sớm thành Phật đạo.

Thấy người mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh
Thường mặc giáp lành
Hướng pháp vô sư.

Khi thấy người mặc đồ giáp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thường mặc giáp lành, hướng về pháp không thầy tự thông hiểu.

Người tu hành có một loại giáp, tức là thiện. Phải mặc giáp tinh tấn, dũng mãnh tiến về trước, phá tan mười quân ma lớn, thì nhất định sẽ thắng lợi.

Mười quân ma lớn đó là :

1). Dục là quân thứ nhất.
2). Sầu muộn là quân thứ hai.
3). Đói khát là quân thứ ba.
4). Ái là quân thứ tư.
5). Thùy miên là quân thứ năm.
6). Sợ hãi là quân thứ sáu.
7). Nghi là quân thứ bảy.
8). Hàm độc là quân thứ tám.
9). Lợi dưỡng là quân thứ chín.
10). Tự cao là quân thứ mười.

Thấy không mặc giáp
Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh lìa tất cả
Những nghiệp bất thiện.

Khi thấy người chẳng mặc giáp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nghiệp bất thiện. Nếu chẳng có nghiệp ác, thì căn lành sẽ tăng trưởng mà được giải thoát.

Thấy người luận nghị

Xin nguyện chúng sinh
Nơi các dị luận
Đều hàng phục được.

Khi thấy người khéo biện luận nghị, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải phá tan tất cả dị luận (tà tri tà kiến) khác.

Ở Ấn Độ có luận sư ngoại đạo, khéo luận nghị, lấy phải làm trái, lấy đen làm trắng, dù chẳng có đạo lý mà biện ra có đạo lý. Tuy họ có biện tài vô ngại, nhưng thuộc về thế trí biện thông, một chút cũng chẳng qua được sự khảo nghiệm, cho nên xưa kia có lúc sai một ly đi ngàn dặm, đem chân lý biến thành luận bậy.

Thấy người chánh mạng
Xin nguyện chúng sinh
Được mạng thanh tịnh
Chẳng giả oai nghi.

Khi thấy người nghề nghiệp chánh đáng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đắc được mạng thanh tịnh, chẳng giả bộ oai nghi, nghĩa là chẳng hiện tướng kỳ đặc.

Người tu hành không nên làm năm thứ tà mạng để sinh sống :

1). Trá hiện kỳ đặc : Cố ý hiện ra chẳng giống như mọi người khác. Tại sao ? Vì muốn khiến người chú ý.

2). Tự nói công đức : Nghĩa là tự mình tuyên truyền. Tôi làm những công đức gì ? Có cống hiến gì cho chúng

sinh ? Tự mình khen ngợi mình. Nói theo nhà nho thì là ''khoe thiện'', phô trương tài năng của mình. Trong Luận Ngữ có nói rằng : Một ngày nọ Nhan Hồi và Tử Lộ đứng hầu bên cạnh Khổng Tử.

- Khổng Tử nói : ''Mỗi người hãy nói theo chí nguyện của mình.''

- Tử Lộ nói : ''Nguyện đem xe, ngựa, quần áo, chia sẻ cho bạn bè cùng hưởng với nhau, mà tôi cũng chẳng oán giận.''

- Nhan Hồi nói : Tôi nguyện chẳng khoe khoang việc tốt lành của mình, chẳng phô trương công đức của mình.''

Đây là chí nguyện của Nhan Hồi, cao minh hơn Tử Lộ. Chí nguyện của Tử Lộ là hữu hình, còn chí nguyện của Nhan Hồi là vô hình.

3). Chiêm bói tướng cát hung : Vì người chiêm bói, xem tướng, phê bát tự, chuyên môn nói về việc lành dữ họa phước để uy hiếp người : Nếu phá giải thì phải đem tiền ra, mới có thể tiêu tai, hóa dữ làm lành. Đây là hành vi gạt người, cho nên người xuất gia tuyệt đối cấm không được làm.

4). Cao thanh hiện oai, khiến cho người kính sợ : Hiện ra hình dạng oai phong, khiến cho người thấy mà sinh tâm cung kính và tâm sợ sệt.

5). Nói người cúng dường : Vào mỗi pháp hội, thì nói với cư sĩ phát tâm cúng dường như thế nào ? Lại nói pháp hội nào đó, có cư sĩ phát tâm cúng dường. Đây là hóa duyên. Đó là ý nghĩa đại khái về năm thứ tà mạn.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, người thật sự hiểu biết Phật pháp, người y theo pháp tu trì, có được mấy người ? Người xuất gia chẳng phạm năm thứ tà mạn lại có được

mấy người ? Có thể nói là ‘’lông phụng sừng lân,’’ ít lại càng ít !

Chúng ta người tu hành phải y chiếu Phật chế để tu hành, không thể chế ra điều khác theo ý của mình, làm cho khác lạ.

- Có người hỏi : ‘’Hòa Thượng ! Tức thầy nói như thế, các thầy Trung Quốc chẳng có đắp y, tại sao thầy lại đắp y‘’?

Hằng ngày tôi đắp y là giữ gìn theo Phật chế, chứ chẳng phải ‘’làm cho khác lạ’’. Phàm là đệ tử của Phật đều phải mặc y hàng ngày, vì khí hậu, hoàn cảnh, tập quán của Trung Quốc, cho nên chẳng mặc y. Kỳ thật đó là sai lầm, luôn luôn phải mặc y mới đúng. Đây là Phật chế ra, chẳng có ai được sửa đổi.

Năm trước tôi có đến Đài Loan giảng Kinh, có người ở trong điện thoại chất vấn rằng:

- ‘’Quý thầy ở Mỹ đến, hằng ngày mặc y, ngày ăn một bữa, thường ngồi không nằm. Nếu các thầy đúng, thì Phật giáo Trung Quốc không đúng. Nếu các thầy không đúng, thì Phật giáo Trung Quốc đúng.’’

- Hỏi rất là lợi hại, tôi đáp trong điện thoại : ‘’Phật giáo tại Trung Quốc chẳng đắp y, cho là đúng, vậy cứu kính đúng hay không đúng ? Chẳng có ai biết, cũng chẳng có ai hiểu. Vì ông cũng chẳng mặc y, họ cũng chẳng mặc y, mọi người đều như thế, cho nên chẳng mặc y. Các vị thấy y các thầy bên Nam Tông mặc, đó mới là chân chánh y chiếu theo Phật chế. Vì khí hậu Trung Quốc lạnh, mùa đông phải mặc quần áo, cho nên đắp y bên ngoài áo lạnh, có lúc gió lớn thổi rớt, mình còn chẳng biết. Lúc đó, ông thầy thông minh, hòa thượng ngu dốt, bèn nghĩ ra một biện pháp, chọn

ra một pháp phương tiện để giải quyết vấn đề này, do đó hình thành kiểu dạng hiện nay. Người xuất gia nên luôn luôn đắp y, vì lâu ngày tháng dài, cầu kỳ phương tiện, mọi người chẳng đắp y, thì lâu dần đã thành tập quán. Vấn đề này nên khảo chứng một phen. ’’

Đắp y là hiện tướng Tỳ Kheo, có thể thọ trời, người cúng dường. Nếu chẳng đắp y thì chẳng thành tướng Tỳ Kheo, mất đi oai nghi của Tỳ Kheo. Vì người Tiểu thừa quá chấp trước, cho nên chẳng cầu tiến bộ, có giới hạn nhất định. Song, người Đại thừa quá phương tiện, tất cả chẳng có quan hệ, không đắp y cũng được, ngược lại nói đắp y là không đúng, thật khiến cho người cười thị phi !

Nếu thấy ông vua
Xin nguyện chúng sinh
Được làm Pháp vương
Luôn chuyển chánh pháp.

Nếu như thấy được hoàng đế, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh được làm Pháp vương, luôn luôn chuyển đại pháp luân, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ ba cõi, được vui Niết Bàn.

Nếu thấy thái tử
Xin Nguyện chúng sinh
Từ pháp hóa sinh
Mà làm Phật tử.

Nếu như thấy được thái tử, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, từ Pháp vương hóa sinh, mà làm đệ tử của Phật.

Phật từ nơi các pháp mà đắc được thù thắng tự tại, cho nên gọi là pháp vương. Từ miệng Phật sinh, tiếp nối huệ mạng của Phật, cho nên gọi là con của đấng Pháp Vương, phàm là tùy thuận Phật đạo, dùng pháp làm thức ăn đều là pháp tử.

Nếu thấy trưởng giả
Xin nguyện chúng sinh
Khéo sự phán quyết
Chẳng làm điều ác.

Nếu như thấy được trưởng giả cao niên có đức, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh khéo biện minh phán đoán, nhận rõ thị phi thiện ác, như thế mới có thể không làm điều ác.

Nếu thấy đại thần
Xin nguyện chúng sinh
Luôn giữ chánh niệm
Tập làm điều lành.

Nếu như thấy được đại thần, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, luôn luôn giữ chánh niệm, học tập thực hành tất cả việc lành.

Ở trên là năm mươi lăm nguyện, là nguyện phát ra lúc đi khất thực hành đạo. Mười hai nguyện đầu là lúc đi

trên đường, mười chín nguyện kế tiếp, là lúc thấy sự cảnh, hai mươi bốn nguyện sau là lúc gặp nhân vật.

Nếu thấy thành quách
Xin nguyện chúng sinh
Được thân kiên cố
Tâm chẳng khuất phục.

Nếu như thấy được thành trong quách ngoài, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh được thân thể kiên cố, tâm chẳng quanh co mà là ngay thẳng. Nghĩa là chẳng ích kỷ lợi mình, đại công vô tư.

Nếu thấy kinh đô
Xin nguyện chúng sinh
Công đức cùng tụ
Tâm luôn vui mừng.

Nếu như thấy được kinh đô, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tụ công đức lại với nhau. Trong tâm thường sinh hoan hỷ vui mừng. Do đó, có câu:

''Làm việc thiện là điều vui nhất''.

Giúp người là gốc của sự vui.

Thấy nơi rừng chằm
Xin nguyện chúng sinh
Nên vì trời người
Làm chỗ khen ngưỡng.

Thấy được rừng cây và hồ đầm có cỏ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, nên vì trời người làm chỗ khen ngợi và ngưỡng mộ.

Vào làng khất thực
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu pháp giới
Tâm chẳng chướng ngại.

Khi vào làng đi khất thực, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào pháp giới thâm sâu, tâm chẳng có chướng ngại, cũng chẳng có phiền não. Do đó, có câu :

''Muốn trừ phiền não trước phải quên cái ta.''

Nếu chẳng có cái ta, thì phiền não gì cũng chẳng có.

Đến cửa nhà người
Xin nguyện chúng sinh
Vào khắp tất cả
Các môn Phật pháp.

Khi đến cửa nhà người ta, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, vào khắp tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, thảy đều minh bạch thấu rõ, do đó có câu :

''Phật pháp như biển cả
Chỉ tin mới vào được''.

Vào nhà người rồi
Xin nguyện chúng sinh
Được vào Phật thừa
Ba đời bình đẳng.

Khi vào nhà người ta rồi, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được vào duy nhất một Phật thừa, bình đẳng với ba đời chư Phật, mà chẳng có sự khác biệt. Ba thừa là phương tiện khéo léo, Phật thừa là chân thật viên mãn.

Thấy người chẳng xả
Xin nguyện chúng sinh
Thường chẳng bỏ lìa
Pháp thắng công đức.

Khi thấy được người xan tham chẳng xả bỏ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải luôn luôn chẳng xả bỏ lìa khỏi pháp công đức thù thắng, tức cũng là làm nhiều việc thiện. Do đó có câu :

‘’Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm
Đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm.’’

Phải biết, việc ác tuy nhỏ, cũng đừng làm, vì việc ác lớn, là từ nhỏ tập tụ mà thành. Việc thiện tuy nhỏ, cũng phải làm, vì việc thiện lớn, là từ việc thiện nhỏ tích tụ mà thành.

Thấy người hay xả

Xin nguyện chúng sinh
Vĩnh được xả lìa
Khổ ba đường ác.

Khi thấy người chịu bố thí, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi khổ ba đường ác. Tại sao hay đọa lạc vào ba đường ác ? Vì có tâm tham sân si ba độc, chúng sinh có tâm tham, thì đọa vào đường ngạ quỷ, chúng sinh có tâm sân, thì đọa vào đường súc sinh, chúng sinh có tâm si, thì đọa vào đường địa ngục, ba đường ác này, thật là khổ khó mà tả được.

Nếu thấy bát không
Xin nguyện chúng sinh
Tâm được thanh tịnh
Không có phiền não.

Nếu như thấy bát không (trước khi khất thực), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tâm được thanh tịnh, chẳng có tham sân si thì chẳng có phiền não, luôn luôn an vui.

Chúng ta người tu hành, hằng ngày đang tu gì ? Tức là tu chẳng có phiền não. Do đó có câu :

‘’Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.’’

Song, ‘’Phiền não tức bồ đề,’’ chẳng phải ngoài phiền não có bồ đề. Tức là trong phiền não tức là bồ đề, dễ như trở bàn tay. Dùng được tức là bồ đề, chẳng dùng được tức là phiền não. Giới định huệ tức là bồ đề, tham sân si là

phiền não. Bồ đề tựa như nước, tùy duyên mà đổi, đổ vào chậu vuông thì hình vuông; đổ vào chậu tròn thì hình tròn, nhưng tánh nước chẳng thay đổi. Phiền não giống như băng, hình trạng chẳng đổi. Hình vuông không thể đổi hình tròn, hình tròn không thể đổi hình vuông. Nói tóm lại, dùng một bát nước tát lên đầu người, thì chẳng có cảm giác đau đớn gì; nếu dùng một bát nước đã đóng thành băng, phang lên đầu người, thì có thể làm chết người. Mục đích chúng ta tu hành là siêng tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Tức cũng là làm cho băng hóa thành nước, biến ngu si thành trí huệ.

Nếu thấy bát đầy
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ thành mãn
Tất cả pháp lành.

Nếu như thấy bát đầy (có người cúng dường), thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, làm gì cũng đều đầy đủ, thành tựu, viên mãn, tất cả pháp lành. Năm giới, mười điều lành, là pháp lành thế gian, ba học, sáu độ là pháp lành xuất thế.

Nếu được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Cung kính tu hành
Tất cả Phật pháp.

Tỳ Kheo ôm bát đi khất thực, nếu có người cung kính đảnh lễ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tất cung tất kính Phật Pháp Tăng Tam Bảo, tu hành thân ngữ ý ba nghiệp và tất cả Phật pháp.

Không được cung kính
Xin nguyện chúng sinh
Chẳng làm tất cả
Các pháp bất thiện.

Nếu như chẳng được người cung kính, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đừng làm tất cả các pháp chẳng lành.

Thấy thức ăn ngon
Xin nguyện chúng sinh
Đầy đủ ước nguyện
Tâm chẳng dục vọng.

Nếu như thấy được thức ăn ngon, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ những ước nguyện, cầu phú quý thì được phú quý, cầu sống lâu được sống lâu, mà tâm chẳng hâm mộ dục vọng của họ.

Được thức ăn dở
Xin nguyện chúng sinh
Thảy đều đắc được
Các vị tam muội.

Nếu được thức ăn chẳng ngon, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thảy đều đắc được từ vị của tất cả tam muội.

Được thức ăn mềm
Xin nguyện chúng sinh
Huân tập đại bi
Tâm ý mềm mại.

Nếu được thức ăn mềm, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, huân tập đại bi nên tâm ý nhu hòa mà chẳng sân hận. Nhu nhuyến tức là nhẫn nhục, nhẫn nhục tức là tâm đại bi.

Được thức ăn cứng
Xin nguyện chúng sinh
Tâm chẳng nhiễm trước
Dứt tham ái đời.

Khi được thức ăn cứng thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh tâm chẳng nhiễm trước, dứt hẳn tâm tham ái của thế gian.

Thấy người hổ thẹn
Xin nguyện chúng sinh
Đủ hạnh hổ thẹn
Che hộ các căn.

Khi thấy người biết hổ thẹn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải đầy đủ hành vi hổ thẹn, phải cẩn thận giữ gìn các căn, đừng chuyển theo cảnh giới.

Trong Luận Ngữ có nói :

''Phi lễ vật thị
Phi lễ vật thính
Phi lễ vật ngôn
Phi lễ vật động.''

Đây là phương pháp che hộ các căn. Người tu hành phải thường sinh hổ thẹn, mới cung hành thực tiễn, trợ giúp cho sự tu hành, nếu chẳng hổ thẹn, thì vĩnh viễn chẳng thành tựu. Tại sao ? Vì chẳng biết sửa đổi lỗi lầm, chẳng biết tinh tấn, thì chẳng có ngày thành công.

Thấy chẳng hổ thẹn
Xin nguyện chúng sinh
Bỏ chẳng hổ thẹn
Trụ đạo đại từ.

Khi thấy người chẳng biết hổ thẹn, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải xả bỏ hành vi chẳng hổ thẹn. Hổ thẹn tức là biết lỗi sửa đổi. Thấy được pháp lành, chẳng dám phạm tội là hổ. Thấy việc xấu hổ thì tuyệt đối chẳng làm là thẹn. Như vậy sẽ trụ ở đạo đại từ bi.

Khi lúc ăn cơm
Xin nguyện chúng sinh
Thiền duyệt vi thực

Pháp hỷ sung mãn.

Vào lúc ăn cơm thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, lúc ngồi thiền đắc được an vui nhẹ nhàng, lấy sự vui của thiền định làm thức ăn. Ngồi ở đó thì chẳng đói chẳng khát, đắc được niềm vui của pháp tràn trề. Đây là cảnh giới ngồi thiền.

Bất cứ là người xuất gia hay tại gia, khi ăn cơm thì phải ba niệm năm quán. Ba niệm : Đây là lúc múc cơm lên ăn.

- Muỗng cơm thứ nhất nói: Nguyện đoạn trừ tất cả điều ác.
- Muỗng cơm thứ hai nói: Nguyện tu tất cả điều lành.
- Muỗng cơm thứ ba nói: Nguyện độ tất cả chúng sinh.

Năm quán là :

1). Tính công bao nhiêu, từ đâu đến : Nghĩa là tính xem một hạt gạo, phải dùng bao nhiêu công sức mới thu hoạch được ? Suy nghĩ nó đến chẳng dễ dàng. Bài thơ xưa có nói :

‘’Giữa nắng trưa gay gắt
Nông dân nhọc nhằn cuốc
Mồ hôi đổ trên lúa
Mỗi hạt bao đáng cay’’!

Đây là tả sự làm cực khổ của người nông dân. Cổ đức có nói :

‘’Hạt gạo thí chủ cho
Nặng bằng núi Tu Di

Ăn xong chẳng tu đạo
Mang sừng đội lông trả''.

2). Xem đức hạnh của mình thiếu hay đủ thọ cơm này : Phải nghĩ xem đức hạnh của mình có đủ chăng ? Thọ người cúng dường tâm có hổ thẹn chăng ? Trong Tỳ Ni Mẫu Kinh có nói : ''Nếu chẳng ngồi thiền tụng Kinh, chẳng làm việc Phật, Pháp, Tăng, mà thọ của đàn na thì sẽ bị đọa.''

3). Phòng ngừa tâm đừng phạm lỗi, tham là gốc : Phải phòng tâm phòng ý, đừng khởi lỗi lầm tham ăn.

4). Thức ăn là thuốc hay, khiến thân khỏi khô héo : Ăn uống là thuốc hay chữa trị thân hình khô héo, khi ăn thì đừng cầu ngon dở, phải mượn giả tu thật, chỉ vì dưỡng thân để tu Phật đạo. Đó là mục đích ăn cơm.

5). Vì thành đạo nghiệp mới thọ cơm này : Vì cầu Phật pháp, vì thành đạo nghiệp mới dùng cơm. Song, chẳng phải tham ăn. Do đó: ''Tham nhiều nhai chẳng nát.'' Lãng phí thức ăn thì ngược lại có hại cho thân thể. Cho nên Phật chế ngày ăn một bữa trưa, chẳng những hợp vệ sinh mà còn sống lâu.

Nếu lúc thọ vị
Xin nguyện chúng sinh
Được thượng vị Phật
Cam lồ đầy đủ.

Nếu như lúc thọ vị, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được vị tối thượng của Phật, thường có vị đạo cam lồ, đầy đủ phi thường.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền hành đạo Bồ Tát, thì vì điều hòa khẩu vị của đại chúng, lúc quá đường dùng trai, trên thân mang đến rất nhiều thứ bánh, đủ mùi vị. Ai thích ăn mặn, thì Ngài thêm chút muối. Ai thích ăn ngọt, thì Ngài thêm chút đường. Ai thích ăn chua, Ngài thêm chút dấm. Ai thích ăn cay, thì Ngài thêm chút ớt. Tóm lại đều khiến cho đại chúng hợp đầy đủ khẩu vị. Song, còn có người cho rằng phục vụ chẳng chu đáo, tại sao ? Vì khẩu vị của đại chúng khó điều hòa.

Khi ăn cơm xong
Xin nguyện chúng sinh
Sự việc đều xong
Đủ các Phật pháp.

Khi ăn cơm xong, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, hết thảy sự việc đều hoàn thành, đầy đủ tất cả Phật pháp. Khi dùng trai xong thì niệm :

‘’Những gì thí chủ cho
Đều đắc được lợi ích.
Nếu vui vẻ bố thí
Sau sẽ được an lạc.
Dùng cơm đã xong
Xin nguyện chúng sinh
Sự việc đều xong
Đủ các Phật pháp. ’’

Nếu khi nói pháp
Xin nguyện chúng sinh

Được biện vô tận
Rộng nói pháp mầu.

Nếu như lúc giảng Kinh thuyết pháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được biện tài vô ngại, vô cùng tận, tuyên nói yếu nghĩa Phật pháp rộng lớn, tức cũng là pháp thâm sâu vi diệu vô thượng.

Ở trên hai mươi hai nguyện, là lúc vào thành khất thực nên phát nguyện. Mỗi một nguyện đều vì chúng sinh mà phát, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích.

Lúc ra khỏi nhà
Xin nguyện chúng sinh
Vào sâu trí Phật
Vĩnh thoát ba cõi.

Lúc muốn đi ra khỏi nhà, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, sớm vào sâu đại viên cảnh trí của Phật, do đó có câu : ‘’Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển.’’ Lúc đó mới vĩnh viễn thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi.

Nếu lúc vào nước
Xin nguyện chúng sinh
Vào Nhất thiết trí
Biết rõ ba đời.

Nếu như lúc vào nước, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh đắc được tất cả trí huệ, biết được nhân quả quá khứ, hiện tại và vị lai.

Tắm rửa thân thể
Xin nguyện chúng sinh
Thân tâm chẳng dơ
Trong ngoài sáng sạch.

Khi tắm rửa thân thể, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, rửa sạch bụi bặm ngoài thân cho sạch sẽ, cũng phải rửa sạch ba độc trong tâm cho thanh tịnh. Như vậy trong ngoài sẽ quang minh sạch sẽ.

Mùa nắng nóng độc
Xin nguyện chúng sinh
Lìa bỏ khổ não
Tất cả đều sạch.

Khi mùa hè nắng nóng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, lìa bỏ tất cả khổ não, tiêu trừ sạch hết tất cả vọng tưởng phiền não thân tâm.

Hết nóng đến mát
Xin nguyện chúng sinh
Chứng pháp vô thượng
Rốt ráo mát mẻ.

Lúc bắt đầu vào mùa thu gió mát, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, chứng được pháp vô thượng, chẳng có nóng bức não hại, rốt ráo thân tâm mát mẻ, thoát khỏi nhà lửa ba cõi.

Năm nguyện ở trên là khất thực trở về trụ xứ, ăn cơm xong, tắm rửa thì phát nguyện.

Lúc đọc tụng Kinh
Xin nguyện chúng sinh
Thuận pháp Phật nói
Tổng trì chẳng quên.

Lúc đọc tụng Kinh điển, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, phải tùy thuận pháp của Phật nói mà tu hành. Phải tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, tổng trì chẳng quên, phải ghi nhớ Kinh văn và Chú.

Nếu được thấy Phật
Xin nguyện chúng sinh
Được mắt vô ngại
Thấy tất cả Phật.

Nếu như khi thấy được Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đắc được mắt chẳng chướng ngại, tức cũng là năm nhãn (nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn), thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Người tu hành có lúc sẽ đắc được năm nhãn sáu thông, thấy được tất cả chư Phật. Có người chẳng tu hành,

vì kiếp trước nổ lực tu hành, có căn lành rồi, cũng đắc được năm nhãn, bất quá ít có mà thôi. Tu hành vẫn là pháp căn bản, tu hành có công đức rồi, thì sẽ khai mở năm nhãn.

Lúc chiêm ngưỡng Phật
Xin nguyện chúng sinh
Đều như Phổ Hiền
Trang nghiêm xinh đẹp.

Lúc chú ý chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đều trang nghiêm xinh đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền. Khiến cho người thấy đều sinh tâm cung kính.

Khi thấy tháp Phật
Xin nguyện chúng sinh
Tôn trọng như tháp
Thọ trời người cúng.

Khi thấy được tháp của Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tôn trọng chúng sinh như là tôn trọng tháp của Phật, thọ trời người cúng dường. Người tu hành, thấy tháp Phật, thì nhất định phải lễ lạy, hoặc nhiễu tháp, thì sẽ đắc được năm thứ phước.

1). Đời sau thân xinh đẹp.
2). Được tiếng nói tốt.
3). Được sinh về trời.
4). Được sinh vào nhà vua.
5). Được đạo Niết Bàn.

Khi nhiễu tháp thì có năm điều phải vâng giữ :

1). Cúi đầu nhìn đất mà đi.

2). Không được đạp lên côn trùng.

3). Không được nhìn ngó hai bên.

4). Không được khạc nhổ chung quanh tháp.

5). Không được nói chuyện với người khác.

Phải giữ những điều trên, nếu không chẳng có công đức.

Cung kính nhìn tháp
Xin nguyện chúng sinh
Được các trời người
Thảy đều chiêm ngưỡng.

Khi dụng tâm cung kính để chiêm ngưỡng tháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, được tất cả chư thiên và tất cả mọi người thảy đều cùng đến chiêm ngưỡng. Vì trong tháp là nơi cất chứa xá lợi của Phật, cho nên phải sinh tâm cung kính để nhiễu tháp, lễ tháp, nhìn tháp.

Lúc đảnh lễ tháp
Xin nguyện chúng sinh
Tất cả trời người
Chẳng thấy được đảnh.

Khi đảnh lễ tháp thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả trời người, không thấy được đảnh

tháp. Tức cũng là ‘’Chẳng thấy tướng đảnh.’’ Đây là một tướng tốt trong tám mươi vẻ đẹp.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Chú Lăng Nghiêm, thì từ trong nhục kế (cục thịt lồi trên đảnh đầu), phóng ra trăm luồng quang minh báu. Trong trăm luồng quang minh báu, lại vọt ra ngàn đóa hoa sen báu. Trên ngàn đóa sen, mỗi đóa lại hiện ra một vị hóa Phật (pháp thân) ngồi trên hoa sen báu. Trên nhục kế của mỗi vị Như Lai, lại phóng ra mười luồng trăm quang minh báu. Trong mỗi luồng quang minh, lại thị hiện thần hộ pháp Kim Cang Mật Tích nhiều như số cát sông Hằng, một tay cầm núi Tu Di, một tay cầm chùy báu kim cang. Tận hư không khắp pháp giới, đều đầy dẫy Thần Hộ Pháp Kim Cang. Đại chúng trong pháp hội ngước đầu lên để nhìn Phật, thì trong tâm vừa sợ vừa hoan hỷ cầu xin Phật thương xót hộ giúp, một lòng một dạ lắng nghe Phật nói pháp. Lúc bấy giờ, ‘’vô kiến đảnh tướng‘’ nghĩa là tướng đảnh chẳng thấy của Phật. Vị hóa Phật đó, diễn nói Thần Chú Lăng Nghiêm. Cho nên nói Thần Chú Lăng Nghiêm là pháp thân của Phật nói, diệu không thể tả.

Người tu hành, nhất định phải coi trọng Chú Lăng Nghiêm, vì Chú Lăng Nghiêm có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Ở thế giới này, nếu có người tụng trì Chú Lăng Nghiêm, thì trên thế gian sẽ không có ma vương xuất hiện ra đời. Tại sao ? Vì Thần Chú này hay hàng phục tất cả ma quân, dẹp tan mười đại ma quân.

Nhiễu phải bên tháp
Xin nguyện chúng sinh
Làm đều không nghịch

Thành Nhất thiết trí.

Lúc nhiễu bên phải của tháp, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, làm gì cũng phải thuận với Phật pháp, không thể làm nghịch lại với Phật pháp. Thuận là tu hành, sẽ được trí huệ; nghịch là chẳng tu hành, đương nhiên là ngu si. Nếu hết thảy chẳng nghịch, thì sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

Nhiễu phải là thuận, nhiễu trái là nghịch, cho nên nhiễu Phật, nhiễu tháp, đều nhiễu bên phải, trong Kinh Công Đức có nói :

''Diệt tất cả phiền não
Đầy đủ đại uy lực
Vô lậu sáu thần thông
Đều do nhiễu tháp bên phải.''

Nhiễu tháp có công đức không thể nghĩ bàn như thế.

Nhiễu tháp ba vòng
Xin nguyện chúng sinh
Siêng cầu Phật đạo
Tâm chẳng giải đãi.

Khi đi nhiễu tháp bên phải ba vòng, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật đạo, đừng sinh tâm giải đãi, đừng sinh tâm thối lùi. Chỉ tiến về trước, không thể trung đạo tự hóa, bỏ dở giữa đường, thì chẳng thành tựu.

Tại sao lại nhiễu tháp ba vòng ? Là biểu thị cung kính Tam Bảo, siêng tu ba học, diệt tham sân si ba độc. Lại

có thể nói là đại biểu cho ba cõi, xa lìa ba đường ác, vì phát tâm bồ đề, thì chẳng đọa vào ba đường ác. Trong Kinh Ngũ Giới có nói : ''Đi quanh ba vòng, biểu thị cung kính Tam Bảo, diệt ba độc.''

Khen công đức Phật
Xin nguyện chúng sinh
Các đức đều đủ
Khen ngợi không hết.

Khi khen ngợi công đức Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tán thán khen ngợi công đức chư Phật, mới đắc được các công đức đầy đủ. Phải thời khắc khen ngợi, truyền chuyển vô tận.

Phật có vạn đức trang nghiêm, đầy đủ ba giác, cho nên là Phật. Công đức của Phật không thể nghĩ bàn, chúng ta phải khen ngợi công đức của Phật, thì tương lai cũng có người khen ngợi công đức của chúng ta. Do đó, có câu :

''Khen người thì người khen mình.''

Nghi thức trong Phật giáo, tụng trì tán kệ ở trước Phật, tức là khen ngợi công đức của chư Phật Bồ Tát. Ví như kệ tán Phật A Di Đà :

''Phật Di Đà thân sắc vàng.
Tướng tốt chói sáng chẳng gì bằng.
Hào quang trắng chuyển động như Tu Di.
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển.
Trong quang minh có vô số hoá Phật.
Hóa Bồ Tát cũng nhiều vô biên.

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh.
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác.''

Không thể có tư tưởng chẳng chánh đáng, nói tán tụng là ca xướng, là đùa cợt trước Phật. Phải biết rằng xướng tụng là cung kính Phật, khen ngợi công đức của Phật, có thể tăng thêm căn lành của mình.

Mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Một là lễ kính chư Phật, hai là khen ngợi Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, bốn là sám hối nghiệp chướng, năm là tùy hỷ công đức, sáu là thỉnh chuyển pháp luân, bảy là thỉnh Phật trụ thế, tám là thường tùy Phật học, chín là hằng thuận chúng sinh, mười là phổ giai hồi hướng. Vào khóa lễ sáng sớm đều tụng một lần. Đa số tụng qua thì quên mất, chẳng vào trong đầu óc để nghiên cứu, rốt ráo làm có được hay không ? Điểm này hy vọng mọi người đừng coi như là ca xướng, là việc phô diễn, phải y pháp tu hành. Tán tụng ở trước Phật, lễ Phật, tụng Chú, đều là pháp căn bản thành Phật, hay khiến cho tâm bồ đề tăng trưởng mà kết quả bồ đề thành Phật.

Tôi thường nói :

''Nếu nhìn người không đúng
Khổ mình vẫn chưa nguôi
Nếu mình hết khổ
Nhìn ai cũng là Phật.''

Thấy tất cả chúng sinh đều là cha mẹ trong quá khứ, là chư Phật vị lai. Tức nhiên là cha mẹ quá khứ, mà nói chúng sinh chẳng đúng, tức là nói cha mẹ mình không đúng. Chẳng cung kính đối với chúng sinh, tức là chẳng

cung kính Phật. Nếu nghĩ như thế, thì sớm sẽ đủ các đức, chẳng có vấn đề gì cả.

Khen Phật tướng tốt
Xin nguyện chúng sinh
Thành tựu thân Phật
Chứng pháp vô tướng.

Lúc khen ngợi tướng tốt trang nghiêm của chư Phật, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thành tựu thân thể của Phật, chứng được pháp vô tướng, tức cũng là vô trí cũng vô đắc.

Phật có 32 tướng đại nhân, 80 vẻ đẹp. Mỗi tướng đều phải khen ngợi. Tại sao Phật có tướng tốt trang nghiêm ? Vì thuở xưa Phật tu phước A tăng kỳ kiếp, gieo trồng tướng tốt trong trăm ngàn kiếp. Phước huệ viên mãn mà thành đấng Lưỡng Túc Tôn.

Mười nguyện ở trên là nguyện phát ra khen ngợi Phật. Xuất gia làm Tỳ Kheo, mỗi cử chỉ hành động, lời nói, việc làm, đều phải phát nguyện, sinh tâm từ bi, độ khắp chúng sinh.

Nếu lúc rửa chân
Xin nguyện chúng sinh
Đủ sức thần túc
Đi đều vô ngại.

Nếu như lúc rửa chân, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, đầy đủ sức thần túc thông, sở hành vô sở chướng ngại, nguyện đến đâu thì đến đó.

Chư Phật Bồ Tát đều là chân không, chẳng mang giầy tất. Tại sao ? Vì Ấn Độ là nơi nhiệt đới, sinh hoạt tập quán là chân không, hai chân dễ dơ bẩn, cho nên mỗi ngày phải rửa chân. Trong Kinh Kim Cang có nói : ''Lúc bấy giờ ! Đến giờ ăn, Đức Thế Tôn đắp y mang bình bát vào thành Xá Vệ khất thực, ở trong thành khất thực theo thứ lớp rồi, trở về chỗ cũ, ăn cơm xong, thu y bát, rửa chân rồi, bèn ngồi kiết già.'' Rửa chân là công khóa của người xuất gia, nếu chẳng rửa chân thì làm cho Phật đường dơ, đây cũng là chẳng cung kính Phật.

Vào lúc đi ngủ
Xin nguyện chúng sinh
Thân được an ổn
Tâm chẳng động loạn.

Vào lúc đi ngủ, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, thân thể an ổn, tâm chẳng động loạn. Trước khi đi ngủ, thì chắp tay lại niệm ''Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát'' một trăm lần, niệm đến chẳng còn vọng tưởng nữa, thì trong tâm thanh tịnh, an ổn vào giấc mộng.

Ngủ vừa thức dậy
Xin nguyện chúng sinh
Tất cả trí giác
Trông khắp mười phương.

Lúc vừa ngủ dậy, thì nên phát nguyện. Xin nguyện tất cả chúng sinh, tất cả trí huệ giác ngộ, tận hư không khắp pháp giới trong khắp mười phương.

Ba nguyện ở trên là nguyện phát ra lúc ngủ nghỉ. Nguyện chúng sinh sớm lìa khỏi biển khổ trầm mê, chẳng thọ khổ luân hồi.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát dùng tâm như vậy, thì sẽ đắc được công đức thù thắng vi diệu. Tất cả thế gian chư Thiên, ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, Càn thát bà, A tu la .v.v… và tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, thảy đều chẳng lay động được.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi Bồ Tát Trí Thủ nói : Phật tử ! Nếu như các vị đại Bồ Tát dụng tâm phát nguyện như vừa nói ở trên, thì sẽ đắc được tất cả công đức thù thắng vi diệu không thể nghĩ bàn, tăng trưởng pháp thân huệ mạng mà chẳng thối chuyển. Sẽ đắc được đầy đủ công đức, thành quả vị Phật.

Hết thảy quốc vương đại thần thế gian, chư thiên và ma vương, Đại Phạm Thiên Vương, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà, A tu la, Thanh Văn, Duyên Giác .v.v… họ đều chẳng giao động tư tưởng của các vị. Tóm lại, định lực của các vị đã vượt hơn họ. Cảnh giới của các vị, họ chẳng biết được. Do đó, có câu :

‘’Sơ địa chẳng biết nhị địa
Cho đến thập địa chẳng biết Đẳng giác.’’

Vì các vị là Bồ Tát, cho nên định lực của hàng nhị thừa chẳng thâm sâu bằng định lực của các vị.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI LĂM

PHẨM HIỀN THỦ THỨ MƯỜI HAI

Hiền là Thánh hiền. Thánh hiền nhân, thời thời hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình. Mình chẳng sinh vô minh phiền não, cũng chẳng khiến cho người khác sinh vô minh phiền não. Nghiệp chướng của mình muốn quét sạch, muốn chiếu thấu, thì cũng đừng làm cho người khác tăng thêm nghiệp chướng, do đó có câu:

''Những gì mình không muốn
Đừng thí cho người khác.''

Thời thời quản thúc thân miệng ý của mình, khiến cho nó thanh tịnh, cho nên gọi là ''Thể tánh chí thuận.'' Thể tánh tức là bổn thể của mình và quang minh diệu tánh, chí thuận tức là thuận nhất, chẳng trái ngược với tất cả lý và tất cả pháp. Cử chỉ hành động đều phải hợp lý hợp pháp, tuyệt đối chẳng chướng ngại người khác tu hành, cũng chẳng chướng ngại mình tu hành, đây gọi là ''Hiền mà có đức.''

Nếu có người đến chướng ngại bạn tu đạo, thì phải nghĩ như vầy : A ! Trong quá khứ tôi đã từng chướng ngại

họ tu đạo, cho nên họ đến để chướng ngại ta tu đạo, đây là báo ứng ‘’Nhân nào quả đó.’’ Hãy xem họ như bậc thiện tri thức đến để trợ giúp bạn tu đạo, để thành tựu đạo nghiệp của bạn. Phải dùng tâm nhẫn nhục để xử lý cảnh nghịch đó, thì sẽ sóng yên gió lặng, đừng bao giờ sinh tâm đối địch, phải tâm an lý đắc, để tiếp nhận sự khảo nghiệm.

Trên thế gian này, giữa người với người cùng nhau đối địch, chẳng có nhịn nhường, cho nên mới phát sinh đủ thứ chiến tranh và đủ thứ tai nạn, mà tạo thành đủ thứ ác kiếp. Chúng ta người tu đạo, bất cứ đi đứng nằm ngồi đều phải thu nhiếp tự tánh của mình, đây gọi là ‘’Khéo điều thân tâm,’’ như đây gọi là ‘’Thiền.’’

Thủ là thủ lãnh, vì có Thánh đức cát tường, chứ chẳng phải tranh cường luận thắng, đàn áp mọi người để được tháng lợi mà làm đệ nhất. Mà phải có trí huệ cát tường, có đức hạnh thù thắng; tức cũng là người khác không thể tu hành, mà ta tu hành được, người khác không thể làm được, mà ta làm được, phải hơn người khác chẳng có đức hạnh, là lấy đức để phục người, chẳng phải dùng sức để phục người, cho nên gọi là siêu tuyệt, như vậy mới đáng gọi là ‘’Thủ.’’

Bồ Tát Hiền Thủ có thắng đức, vượt hơn các Bồ Tát khác, chẳng những thù thắng mà còn cát tường. Bồ Tát là lợi ích người khác, chứ chẳng phải lợi ích chính mình, chỉ cần đối với người khác có lợi ích, thì hết mình mà làm. Cho nên có tâm Bồ Tát để hành Bồ Tát đạo, thì có tinh thần xả mình vì người. Phẩm này là Bồ Tát Văn Thù hỏi Bồ Tát Hiền Thủ. Mà Bồ Tát Hiền Thủ dùng ba trăm năm mươi chín câu kệ để trả lời. Phẩm này là một phẩm tối quan trọng trong Kinh Hoa Nghiêm, hy vọng mọi người tụ

tinh hội thần lại để nghe giảng, thì nhất định sẽ được lợi ích không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói hạnh thanh tịnh đại công đức chẳng đục loạn rồi, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, cho nên dùng kệ hỏi Bồ Tát Hiền Thủ rằng.

Đoạn Kinh văn này là tôn giả A Nan nói lúc kết tập Kinh điển. Đây là thừa ở trước, là chỉ trước khi nói phẩm Tịnh Hạnh. Tịnh Hạnh tức là chẳng đục loạn, vì muốn hiển bày công đức tâm bồ đề, nên mở đầu Kinh văn ở sau.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong đại công đức thanh tịnh hạnh chẳng đục loạn rồi, lại muốn hiển bày công đức phát tâm bồ đề, cho nên dùng kệ để hỏi Bồ Tát Hiền Thủ.

Trong quá khứ khi Đức Phật tu hành, thì chẳng có ô trược, chẳng có tán loạn. Ô trược là gì ? Tức là có vô minh phiền não, có tham sân si ba độc, hoặc cố ý chướng ngại người khác tu đạo. Tán loạn là gì ? Tức là phóng dật chẳng giữ quy cụ, suốt ngày cứ khởi vọng tưởng, tinh thần chẳng tập trung, tu hành chẳng nhận chân.

Chúng ta người tu đạo, trước hết phải đừng có tâm ích kỷ. Nếu có tâm ích kỷ thì công đức gì cũng chẳng có. Bạn muốn chẳng có tâm ích kỷ thì trước hết phải đừng có ‘’cái ta.’’ Nếu có cái ta thì có tâm ích kỷ; chẳng có cái ta thì chẳng có tâm ích kỷ. Tâm ích kỷ hay chướng ngại sự tu đạo, điểm này mỗi người đều phải biết.

Chúng ta người xuất gia nhất định phải tôn sư trọng đạo. Không thể khinh sư mạn pháp, chẳng những tôn kính đối với sư phụ, mà các sư huynh xuất gia trước, mình cũng phải tôn kính. Quy cụ trong đạo tràng không được cống cao ngã mạn, Tỳ Kheo phải tôn kính sư trưởng, Tỳ Kheo Ni phải hành pháp Bát Kính, cung kính Tỳ Kheo, không thể khinh mạn Tỳ Kheo. Sa Di thì nhất định phải nghe Tỳ Kheo chỉ huy, Sa Di Ni nhất định phải nghe Tỳ Kheo Ni chỉ dạy. Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di thì nhất định phải tôn kính Tam Bảo, cung kính người xuất gia, không được phê bình người xuất gia, không được phỉ báng người xuất gia. Quy cụ này mọi người phải biết phải hiểu. Hay giữ gìn tức là hạnh thanh tịnh, không giữ gìn thì là hạnh đục loạn.

Nay tôi đã vì các Bồ Tát
Nói hạnh thanh tịnh Phật tu rồi
Ngài cũng ở trong pháp hội này
Diễn nói thắng công đức tu hành.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là trí huệ bậc nhất, Bồ Tát Hiền Thủ là thắng đức bậc nhất. Bồ Tát Văn Thù đại biểu chúng sinh để thỉnh pháp. Ngài nói : Hiện tại tôi đã vì các đại Bồ Tát, nói hạnh môn thanh tịnh của mười phương chư Phật thuở xưa tại nhân địa tu rồi. Ngài (Bồ Tát Hiền Thủ) cũng đang ở trong pháp hội Hoa Nghiêm này, hãy diễn nói pháp môn công đức thù thắng của sự tu hành. Nên nói ra để biết tu hành như thế nào mới đắc được công đức thù thắng? Mới trợ giúp cho tâm bồ đề ? Mới viên mãn được đại công đức ?

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ đáp rằng.

Bồ Tát Văn Thù vì chúng sinh thỉnh pháp, Bồ Tát Hiền Thủ vì chúng sinh nói pháp. Hai vị đại Bồ Tát này đều đầy đủ tâm từ bi, tất cả vì chúng sinh, do đó Bồ Tát Hiền Thủ dùng kệ để trả lời vấn đề Bồ Tát Văn Thù hỏi.

Lành thay mong Ngài hãy lắng nghe
Các công đức đó không thể lường
Nay tôi theo sức nói ít phần
Như một giọt nước của biển cả.

Tốt lắm ! Đại Sĩ nhân từ, Ngài biểu thị chúng sinh để hỏi pháp, đại biểu chúng sinh để nghe pháp, vậy xin Ngài hãy chú ý lắng nghe đạo lý tôi nói, hiển thị công đức của tâm bồ đề, là vô lượng vô biên. Tuy không thể trắc lường được bao nhiêu, nhưng hiện tại tôi tùy theo sức trí huệ có hạn, để diễn nói chút ít phần, giống như một giọt nước trong biển cả, tôi chỉ có thể nói công đức tâm bồ đề chút ít này.

Phật pháp rộng như biển cả. Chỉ cần nếm mùi vị của một giọt nước trong biển cả, thì sẽ biết nước trong biển cả đồng một vị, đều là mặn. Phật pháp tuy nhiên có tám vạn bốn nghìn pháp môn, chỉ cần chuyên nhất tu một pháp môn thành tựu, thì sẽ giải thoát. Do đó: ‘’Một thông tất cả thông,’’ minh bạch triệt để một pháp, thì pháp pháp cũng đều thấu rõ.

Nếu có Bồ Tát mới phát tâm

Thệ cầu sẽ chứng Phật bồ đề
Công đức người đó chẳng bờ mé
Không thể xưng lường chẳng gì bằng.

Nếu như có người bắt đầu tin Phật pháp, phát tâm bồ đề muốn hành Bồ Tát đạo, thì trước hết phải quy y Tam Bảo, tức là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Quy y Phật chẳng đọa địa ngục, quy y Pháp chẳng đọa ngạ quỷ, quy y Tăng chẳng làm súc sinh. Đó là nghi thức bắt đầu tin Phật. Sau đó lại giữ năm giới. Năm giới tức là :

1). Không sát sinh.
2). Không trộm cắp.
3). Không tà dâm.
4). Không nói dối.
5). Không uống rượu.

Thọ năm giới rồi, thì nhất định phải giữ gìn giới luật. Trong mỗi giới đều có năm vị thiện thần hộ pháp. Nếu giữ được năm giới, thì có hai mươi lăm vị thiện thần đến bảo hộ, khiến cho hành giả gặp hung hóa cát, gặp nạn thành cát tường. Nếu phạm giới thì hai mươi lăm vị thiện thần đó sẽ bỏ bạn đi.

Nghi thức thọ ba quy y, phải làm ở trước mặt vị Tăng; người tại gia chẳng có tư cách thế người thọ quy y. Quy y Phật tức là quy y mười phương ba đời tất cả chư Phật. Quy y Pháp tức là quy y Tam Tạng mười hai bộ tất cả tôn pháp của Phật nói. Quy y Tăng tức là quy y hết thảy Hiền, Thánh, Tăng. Quy y Tam Bảo mới là đệ tử của Phật.

Người xuất gia, Sa Di thọ mười giới, Tỳ Kheo thọ hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni thọ ba trăm bốn mươi

tám giới, còn phải thọ giới Bồ Tát mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh. Những giới này đầy đủ, mới chân chánh là người xuất gia. Người tại gia phải thọ năm giới, tám giới, Bồ Tát giới, mới là người chân chánh tin Phật. Đây tức là Bồ Tát mới phát tâm, nhưng chẳng nhất định là Bồ Tát, chỉ là hướng đi trên con đường Bồ Tát mà thôi. Không thể có tư tưởng ''Lầm mắt cá là hạt châu.'' Tôi đã thọ Bồ Tát giới, tức là Bồ Tát, đó là quan niệm sai lầm.

Bồ Tát mới phát tâm, giống như ví dụ đem hạt giống bồ đề vừa mới trồng xuống đất, mọc lên mầm bồ đề. Đây chẳng phải là Bồ Tát viên mãn, mà là Bồ Tát chưa trưởng thành. Chẳng những ai ai cũng sẽ là Bồ Tát, mà ai ai cũng có thể thành Phật. Chỉ cần tu hành, thì bất cứ người nào cũng đều thành Phật. Vì ai ai cũng có Phật tánh, dù Nhất xiển đề (chẳng tin Phật) cũng có thể thành Phật, bất quá thời gian muộn hơn mà thôi.

Có Bồ Tát mới phát tâm, bỏ dở giữa đường, sinh tâm thối chuyển, lúc đó mầm bồ đề khô héo đi. Vì chẳng tưới nước đại bi, nên biến thành mầm hư thối. Có một bài thơ rằng :

''Ngư tử ba ma la.
Bồ Tát sơ phát tâm.
Tam sự nhân trung đa.
Như kỳ kết quả thiểu.''

Nghĩa là: Cá đẻ ra rất nhiều trứng, song, rất ít biến thành cá. Cây ba ma la nở hoa rất nhiều, song, kết trái rất ít. Bồ Tát mới phát tâm rất nhiều, chân chánh hành Bồ Tát đạo rất là ít. Tại sao ? Vì chẳng có kiên, thành, hằng, ba chữ. Kiên là kiên cố, phải phát tâm bồ đề kiên cố, đừng có

nóng năm phút, rồi sau thì lạnh, như thế thì sẽ chẳng thành tựu. do đó có câu :

‘’Kiên nhẫn chẳng từ nan.
Gian nan chẳng chùng bước.’’

Có tinh thần như thế mới thành công. Thành là thành tâm, phải có tâm kiền thành, từ từ thời khắc dụng công tu hành, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật. Hằng là hằng thường. Người tu đạo phải có hằng tâm, thời khắc đều tu hành, năm tháng tu hành, đời đời tu hành. Biển có thể cạn, đá có thể mòn, tâm tu hành không khô cạn, không hao mòn, như vậy thì mới đi đến thượng lộ của Bồ Tát. Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, phải phát bốn thệ nguyện lớn :

‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.’’

Nghĩ muốn thành quả vị Phật, thì trước phải hành đạo Bồ Tát. Hành đạo Bồ Tát, thì trước phải giáo hóa chúng sinh. Muốn giáo hóa chúng sinh, thì trước phải đoạn phiền não, hóa phiền não thành bồ đề. Pháp môn tuy nhiều, nhưng đều phải học, học phương pháp thành Phật.

Nếu như có Bồ Tát mới phát tâm, phát bốn thệ nguyện lớn, thì tương lai nhất định sẽ chứng đắc Phật bồ đề. Công đức đó chẳng có bờ bến, cũng không thể dùng cân để cân, không thể dùng đấu để lường, chẳng có số mục nào đồng với công đức mới phát tâm Bồ Tát.

Hà huống vô lượng vô biên kiếp

Tu đủ địa độ các công đức
Mười phương tất cả các Như Lai
Thảy đều khen ngợi chẳng hết được.

Bồ Tát mới phát tâm, tu sáu độ vạn hạnh, phát nguyện nhất định thành Bồ Tát đạo quả. Công đức đó vô lượng vô biên, hà huống đã tu hành vô lượng vô biên kiếp thời gian dài ! Đầy đủ viên mãn tu hành pháp môn thập địa sáu độ và hết thảy tất cả pháp môn, đều viên mãn các công đức. Lúc đó mười phương ba đời tất cả chư Phật, cùng tán thán khen ngợi cũng chẳng hết được.

Như vậy vô biên công đức lớn
Nay tôi nói ít phần trong đó
Ví như dấu chim bay trong không
Cũng như hạt bụi nơi đại địa.

Giống như ở trước đã nói về nhiều kiếp tu hành sáu độ vạn hạnh, phát nguyện chứng được quả vị Phật, đó là công đức lớn vô lượng vô biên. Tôi (Bồ Tát Hiền Thủ) hiện nay chỉ nói ít phần trong công đức vô biên đó. Ít đến cỡ nào ? Giống như đường chim bay trong hư không, bất cứ bay bao nhiêu đường, nhưng tìm chẳng được dấu chim, do đó ‘’Như chim bay hư không chẳng có dấu vết.’’ Công đức tôi nói ra cũng giống như một hạt bụi trong đại địa.

Bồ Tát phát tâm cầu bồ đề
Chẳng phải không nhân không có duyên
Nơi Phật Pháp Tăng sinh tịnh tín

Nhờ đó mà sinh tâm rộng lớn.

Bồ Tát phát tâm là vì cầu đạo bồ đề, đều có nhân duyên, chẳng phải không nhân không duyên mà phát sinh. Mà là gặp bậc thiện tri thức khai thị mà phát sinh tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Đối với Phật Pháp Tăng đều sinh niềm tin thanh tịnh. Phật là bậc Thánh nhân ba giác tròn, vạn đức đầy. Pháp là phương pháp chấm dứt sanh tử. Tăng là tụ tập bốn vị Tỳ Kheo trở lên mới gọi là Tăng. Nhờ tin Phật tin Pháp tin Tăng, mà sinh ra tâm hân hoan rộng lớn, đây chẳng phải là sự vui củ thế gian, mà là sự an vui của xuất thế gian.

Gì là sự an vui xuất thế gian ? Tức là bốn đức Niết Bàn Thường Lạc Ngã Tịnh. Do đó có câu :

‘’Nhị tử vĩnh quên là Thường.
Giải thoát thọ dụng là Lạc.
Chứng chân pháp thân là Ngã.
Tuyệt chẳng nhiễm tướng là Tịnh.’’

Đó là giải thích Thường Lạc Ngã Tịnh.

Chẳng cầu năm dục và ngôi vua
Giàu có sung sướng danh đồn khắp
Chỉ vì vĩnh diệt khổ chúng sinh
Lợi ích thế gian mà phát tâm.

Bồ Tát phát tâm bồ đề chẳng phải vì cầu tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, hưởng thụ năm dục. Vì tham tài, sắc, danh, thực, thùy, đều là thú hướng về địa ngục năm căn. Tuy nhiên làm hoàng đế có quyền thế, giàu

có bốn biển, hưởng thụ sung sướng, tiếng đồn thiên hạ, bốn biển đều biết, nhưng là vô thường, cho nên Bồ Tát cũng không cầu.

Tại sao Bồ Tát muốn phát tâm bồ đề ? Vì muốn cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, vĩnh viễn diệt trừ khổ não. Vì lợi ích tất cả chúng sinh thế gian lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, cho nên mới phát tâm bồ đề.

Thường muốn lợi lạc các chúng sinh
Trang nghiêm cõi nước cúng dường Phật
Thọ trì các pháp tu các trí
Vì chứng bồ đề mà phát tâm.

Bồ Tát thường thường phải phát nguyện, lợi lạc tất cả chúng sinh, dùng máu mồ hôi của mình, để lợi ích tất cả chúng sinh, thậm chí xả thân tâm tánh mạng để lợi ích tất cả chúng sinh, đó mới là biểu hiện hành Bồ Tát đạo. Những công đức tu hành phải hồi hướng trang nghiêm chư Phật. Kệ hồi hướng là :

‘’Nguyệm đem công đức này.
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh.
Trên đền bốn ơn nặng.
Dưới cứu ba đường khổ.
Nếu có ai thấy nghe.
Đều phát tâm bồ đề.
Khi xả báo thân này.
Đồng sinh về Cực Lạc.’’

Bốn ân nặng là :
1). Trời đất : Có ân che chở.

2). Cha mẹ : Cha mẹ có ân dưỡng dục.
3). Sư Trưởng : Sư trưởng có ân giáo dục.
4). Vua : Vua có ân bảo hộ.

Còn phải cứu độ ba đường khổ : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ. Nếu như thấy được pháp hội giảng Kinh thuyết pháp, hoặc nghe được tiếng thuyết pháp, thì đều phát tâm bồ đề. Khi hết báo thân này (sắc thân), sau đó mọi người cùng vãng sinh về cõi Cực Lạc. Ở đó là hoa sen hóa sinh, hoa nở thấy Phật, chỉ có vui chứ chẳng có khổ, do đó gọi là thế giới Cực Lạc.

Chẳng những phải trang nghiêm cõi Phật, mà còn phải cúng dường chư Phật. Có một phần sức lực, thì tận hết một phần sức lực; có mười phần sức lực, thì tận hết mười phần, còn phải thọ trì chánh pháp. Chánh pháp là gì ? Tức là Phật nói pháp bốn diệu đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp sáu độ .v.v… Phải y pháp tu hành, tu nhất thiết trí huệ. Vì muốn chứng được quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho nên phải phát tâm bồ đề, phải hành đạo Bồ Tát.

Tâm tin hiểu sâu thường thanh tịnh
Cung kính tôn trọng tất cả Phật
Nơi pháp và Tăng cũng như vậy
Chí thành cúng dường mà phát tâm.

Tu đạo phải có tâm kiên, thành, hằng, thâm sâu và tâm tin hiểu. Có tâm tin rồi, thì mới thấu hiểu nghĩa chân thật của Phật pháp. Muốn thanh tịnh thì phải tin pháp của Phật nói, lại phải cung kính chư Phật, tôn trọng chư Phật,

cúng dường chư Phật, gần gũi chư Phật. Chẳng những cung kính tất cả chư Phật, mà còn phải cung kính tất cả Pháp, càng phải cung kính tất cả Tăng. Tam Bảo là bình đẳng, cung kính Phật tức là cung kính Pháp, cung kính pháp cũng phải cung kính Tăng. Tại sao ? Nghĩ muốn thành Phật thì nhất định phải minh bạch Phật pháp. Chẳng minh bạch Phật pháp thì sẽ chẳng thành Phật. Nghĩ muốn minh bạch Phật pháp, thì nhất định phải theo Tăng để học Phật pháp. Do đó: ‘’Pháp do Tăng truyền,’’ bất cứ lúc nào Phật pháp cũng đều do Tăng truyền, chứ chẳng phải người học vấn nào truyền. Muốn học Phật pháp, thì nhất định phải cung kính Tam Bảo, tôn trọng Tam Bảo. Do đó, phải dùng tâm chí thành khẩn thiết cúng dường Tam Bảo, đừng có tướng ta, chấp ta, thấy ta, phải làm cho ‘’ba cái ta‘’ này không. Bồ Tát phát tâm tức là phát tâm chí thành chân thật này.

Tin sâu nơi Phật và Phật pháp
Cũng tin Phật tử sở hành đạo
Và tin vô thượng đại bồ đề
Bồ Tát nhờ đó mới phát tâm.

Học Phật pháp thì nhất định phải tin sâu, thệ nguyện, thực hành. Đây là tin, nguyện, hành, ba tư lương, tức cũng là tiêu chuẩn đi đến cõi Phật. Người học Phật pháp chẳng có tâm tin, thì không thể thành Phật. Có tâm tin rồi mà không phát nguyện, cũng không thể thành Phật. Phát nguyện mà không thực hành, cũng không thể thành Phật. Tin, hành, nguyện, ba tư tưởng này vốn liếng thành Phật.

Tức nhiên tin sâu Phật và Phật pháp, còn phải tin đạo của Bồ Tát hành, còn phải tin pháp vô thượng đại bồ đề,

tức cũng là phương pháp thành Phật. Bồ Tát mới phát tâm là nhờ đủ thứ công đức và đủ thứ nhân duyên đã nói ở trước mà phát tâm bồ đề.

Tu hành là pháp môn bình đẳng nhất, ai nhìn xuyên thủng, buông xả đặng, chân chánh y pháp tu hành thì người đó sẽ thành tựu. Ngược lại thì chẳng thành tựu. Đây là bình đẳng tuyệt đối, chẳng có cầu may. Tu một phần thì được một phần, tu mười phần thì được mười phần. Do đó: ‘’Một thật tất cả thật, một rõ tất cả rõ, một ngộ tất cả ngộ, ’’ tức là đạo lý này.

Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành
Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái
Mở bày Niết Bàn đạo vô thượng.

Phật pháp như biển cả, chỉ tin mới vào được. Có tâm tin rồi, mới vào được trong biển Phật pháp. Chẳng có tâm tin, thì giống như đèn điện chẳng mở, thì chẳng có ánh sáng. Chẳng có tâm tin Phật pháp, thì chẳng đắc được trí huệ quang minh, cho nên tâm tin rất là quan trọng.

Tin là nguồn đạo, nguồn đạo tức là tu đạo phương pháp đệ nhất. Có tâm tin mới có thể tu đạo; chẳng có tâm tin, thì không thể tu đạo, đây là gốc của sự tu đạo. Chữ nguồn (nguyên) này phát xuất từ Kinh Dịch. Kinh Dịch một khi bắt đầu nói : ‘’Càn, nguyên hanh lợi trinh.’’ Quẻ Càn thuộc dương, là dương trong dương, dương đến cực điểm. Nguyên (nguồn) tức là pháp thứ nhất trong pháp lành, tức cũng là bắt đầu tu đạo. Hanh tức là vạn sự hanh thông, tức cũng là tập hội tốt. Lợi là lợi ích tất cả sự vật,

phải hợp với tất cả nghĩa lý. Trinh tức là đi làm việc chân chánh, chẳng phải cẩu thả. Nguyên hanh lợi trinh đây là bốn đức. Quân tử có bốn đức hạnh, cho nên mới có thể lợi vật, xử sự, cát tường .v.v…

Công đức là gì ? Công là lập công, đức là làm đức. Lập công như thế nào ? Ví như có người xây chùa, trợ giúp chùa làm cả mọi việc, đây là lập công. Làm đức như thế nào ? Bất cứ việc thiện lớn nhỏ, đều phải đi lập công. Công viên mãn thì đức thành tựu, tức cũng là đạo nghiệp thành công, đó là làm đức. Nếu chẳng lập công, chẳng làm việc có lợi cho chúng sinh, thì chẳng có đức hạnh. Người chẳng có đức hạnh, thì tu đạo chẳng dễ gì thành tựu. Cho nên người tu đạo, phải có đại đức hạnh. Đại đức hạnh là gì ? Tức là chẳng có tham sân si ba độc, chẳng có tâm đố kỵ chướng ngại, chẳng có tâm cống cao ngã mạn.

Tin là việc hàng đầu về tu đạo, cũng là mẹ của sự tu đạo. Mẹ hay sinh ra và nuôi dưỡng, cho nên nói :

‘’Tin là nguồn đạo mẹ công đức.
Nuôi dưỡng tất cả các pháp lành.’’

Tức cũng là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, mười hai nhân duyên và sáu độ .v.v… Có tâm tin rồi, thì mới nuôi dưỡng tất cả pháp lành; chẳng có tâm tin, thì đương nhiên không thể nuôi dưỡng tất cả pháp lành. Giống như mùa xuân gieo hạt giống ngũ cốc, nếu chẳng có nước, ánh sáng mặt trời .v.v… các nhân khác, thì không thể nẩy mầm lớn lên. Tin đối với Phật pháp cũng như vậy. Có trợ duyên thì mới sinh căn lành.

Người tu đạo việc quan trọng nhất, là chẳng sinh tâm hoài nghi. Đối với Phật pháp phải tin sâu đừng nghi ngờ, đoạn trừ tất cả hoài nghi. Do đó:

‘’Người tu đạo chớ sinh tâm nghi
Tâm nghi sinh ra đạo mê mờ.’’

Nếu sinh tâm hoài nghi thì có mê hoặc, lầm vào đường tà thì chẳng hợp với trí huệ của Phật mà làm một, trí huệ vốn có chẳng thể hiện ra, cho nên phải đoạn trừ lưới nghi hoặc thì mới thoát khỏi biển ái tình.

Tất cả chúng sinh đều lìa chẳng khỏi hai chữ ‘’ái tình‘’ này. Có tình thì có ái, có ái thì có tình, tình ái chẳng phân lìa. Nếu đoạn tình khử ái, thì sẽ có biện pháp. Song, trận ái tình này chẳng dễ gì công phá, giống như bức tường đồng cốt sắt vững chắc kiên cố. Do đó có câu :

‘’Tửu sắc tài khí bốn bức tường
Biết bao người mê đắm trong đó
Có người thoát khỏi ra ngoài tường
Tức là trường sinh bất lão ông.’’

Có không biết bao nhiêu người, đều mê luyến uống rượu, háo sắc, tham tiền, đấu khí. Bốn thứ này như bốn vách tường cao, lại giống như ngục tù vô hình, trói buộc người, chẳng được tự tại. Nếu có người thoát ra khỏi bốn vách tường bao bọc này, tức cũng là nhìn xuyên thủng, buông xả tất cả rượu sắc tiền khí, lúc đó sẽ chấm dứt sinh tử, tức cũng là trường sinh bất lão ông.

Chúng ta người tu đạo, không sợ có ái dục, chỉ sợ chẳng nhận thức ái dục. Nếu nhận thức rõ ràng ái dục ở trước mắt, thì chẳng bị nó làm mê. Tất cả chúng sinh đều

do ái dục mà sinh, do ái dục mà chết. Muốn chấm dứt sinh tử thì nhất định phải nhìn thủng buông xả, chẳng bị tình ái làm mê, thì tự nhiên sẽ đắc được tự tại.

Phật mở bày cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, thành tựu quả vị Niết Bàn vô thượng, Thường Lạc Ngã Tịnh bốn đức hạnh. Phật nói với chúng ta chúng sinh, muốn vào biển Phật Pháp, trước hết phải có niềm tin, thứ hai phải có tâm nguyện, thứ ba phải có tâm hành, tức là ba điều kiện thành Phật.

Tin không dơ đục tâm thanh tịnh
Diệt trừ kiêu mạn cung kính gốc
Cũng là pháp tạng đệ nhất tài
Làm tay thanh tịnh thọ các hạnh.

Phải tin pháp chân chánh, tức là pháp chánh tri chánh kiến. Đừng tin pháp thiên ma ngoại đạo, tức cũng là pháp tà tri tà kiến. Thứ pháp ngoại đạo này, càng tin càng mê, càng tin càng chẳng thanh tịnh. Tại sao ? Vì chúng là pháp nhiễm ô, vốn chẳng biết gì là pháp thanh tịnh. Nếu có tâm tin chân chánh, thì sẽ hiện ra tự tánh thanh tịnh vốn có. Tại sao tự tánh quang minh của chúng ta chẳng hiện ra ? Là vì có tâm dơ đục. Dơ đục tức là tư tưởng chẳng sạch sẽ, tức cũng là tư tưởng ô nhiễm. Có ô nhiễm thì tâm chẳng thanh tịnh. Chẳng thanh tịnh thì tự tánh quang minh chẳng hiện ra.

Có tâm tin rồi, tâm thanh tịnh rồi, trí huệ hiện tiền thì chẳng có tâm kiêu mạn. Chẳng có tâm kiêu mạn thì sinh tâm cung kính. Cung kính Tam Bảo, cung kính cha mẹ,

cung kính sư trưởng, cho nên nói tin là gốc rễ của sự cung kính. Tin hay tiêu diệt tất cả kiêu ngạo và khinh mạn.

Tin là tài thứ nhất trong pháp tạng, tức cũng là tạng thứ nhất trong mười tạng. Mười tạng là :

1). Tín tạng.
2). Giới tạng.
3). Tàm tạng.
4). Quý tạng.
5). Văn tạng.
6). Thí tạng.
7). Huệ tạng.
8). Niệm tạng.
9). Trì tạng.
10). Biện tạng.

Tin còn là một tài trong bảy Thánh tài. Bảy Thánh tài là :

1). Tín tài.
2). Tinh tấn tài.
3). Giới tài.
4). Văn xả tài.
5). Tàm quý tài.
6). Nhẫn nhục tài.
7). Định huệ tài.

Vì thân tâm thanh tịnh, cho nên tay cũng thanh tịnh, hay tu trì tất cả Phật pháp.

Pháp đại bi mà chúng ta tu, pháp môn bốn mươi hai tay mắt (thủ nhãn), mỗi tay đều là tay thanh tịnh. Có bốn mươi hai tay thanh tịnh rồi, thì mới có thể lợi ích chúng

sinh, giáo hóa chúng sinh, dùng để thọ trì tất cả các pháp. Pháp môn này là không thể nghĩ bàn.

Tin hay huệ thí tâm không sẻn
Tin hay hoan hỷ vào Phật pháp
Tin hay tăng trưởng trí công đức
Tin mới đến được bậc Như Lai.

Phải có tâm tin mới có thể bố thí, trong thì thân tâm, ngoài thì thế giới, đều hay huệ thí cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm tham sẻn. Phải có tâm tin thì mới hoan hỷ học Phật pháp, chẳng vì Phật pháp thâm sâu quá vi diệu mà sinh tâm thối chuyển. Có tâm tin rồi thì chỉ có tinh tấn, chẳng có thối lùi mà vào biển Phật pháp.

Phải có tâm tin mới tăng trưởng trí huệ và công đức. Nếu chẳng có tâm tin, thì trí huệ và công đức chẳng những chẳng tăng trưởng, ngược lại giảm bớt. Tại sao ? Vì chẳng có tâm tin để bồi dưỡng, để đượm nhuần, cho nên dần dần bớt đi.

Phải tin mình, tin người, tin sự, tin lý, tin mình tương lai nhất định sẽ chứng quả vị Phật. Thành Phật rồi, có thể độ người khác cũng thành Phật. Nhất định có pháp đó hiện ra, nhất định có đạo lý đó, cho nên tin là quan trọng hơn hết. Có sức tin mới đạt đến bậc Như Lai.

Tin khiến các căn tịnh sáng suốt
Sức tin kiên cố không thể hoại
Tin hay vĩnh diệt gốc phiền não
Tin sẽ hướng về công đức Phật.

Tin hay thành tựu tất cả công đức, cho nên trong sáu thành tựu, thành tựu thứ nhất là tin thành tựu. Sáu thành tựu là :

1). Tin thành tựu.
2). Văn thành tựu.
3). Thời thành tựu.
4). Chủ thành tựu.
5). Xứ thành tựu.
6). Chúng thành tựu.

Chẳng có tâm tin thì chẳng cách chi minh bạch Phật pháp.

Tin hay khiến cho các căn thanh tịnh mà sáng suốt. Làm nhiều việc thiện, tài bồi căn lành, thì sáu căn tự nhiên thanh tịnh sáng suốt. Sức tâm tin phải kiên cố, thì mới phát sinh tác dụng. Chẳng phải tin năm phút thì không tin nữa. Không tin lại tin, tin rồi không tin, đó là tâm tin chẳng có kiên cố. Người sức tin kiên cố, làm việc gì đều từ đầu đến cuối, chiếu theo tông chỉ mà làm. Ví như người tu đạo muốn thành Phật, tông chỉ này phải kiên cố, tức cũng là sức tin kiên cố. Bất cứ cảnh nghịch nào đến đều khắc phục, chẳng sinh tâm thối chuyển, cho nên nói không thể hoại. Bất cứ ma đến như thế nào, cũng chẳng bị cảnh giới lay chuyển, mà giao động tâm. Trước sau vẫn giữ tông chỉ, do đó:

‘’Tuỳ duyên chẳng đổi
Chẳng đổi tùy duyên.’’

Có tâm tin rồi, thì mới tiệu diệt được gốc phiền não. Tại sao hay sinh phiền não ? Vì chẳng có tâm tin, tham sân

si ba độc thừa đó mà vào, nổi sóng làm gió, khiến cho bạn khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên tin là vĩnh viễn tiêu diệt gốc phiền não.

Có tâm tin rồi, thì mới đem hết thảy tất cả công đức hồi hướng cho chư Phật. Nhờ Phật trang nghiêm mà tự trang nghiêm, nhờ công đức Phật để thành tựu công đức của mình, cho nên phải chuyên nhất hồi hướng chư Phật.

Tin nơi cảnh giới chẳng chấp trước
Xa lìa các nạn được vô nạn
Tin hay thoát khỏi các đường ma
Thị hiện đạo giải thoát vô thượng.

Cảnh giới có cảnh giới thiện, có cảnh giới ác, có cảnh giới thuận, có cảnh giới nghịch, có cảnh giới hoan hỷ, có cảnh giới phiền não. Nếu có tâm tin thì chẳng chấp trước vào tất cả cảnh giới, do đó:

''Thấy việc tỉnh việc lìa thế gian
Thấy việc mê việc đọa trầm luân.''

Đối với cảnh giới nhận thức rõ ràng, thì sẽ thoát khỏi ba cõi; đối với cảnh giới nhận thức chẳng rõ ràng, thì sẽ đọa ba đường ác. Tâm tin vững chắc, thì đối với cảnh giới thuận nghịch thiện ác, đều vẫn an nhiên, chẳng có chấp trước, nhậm vận tự tại, chẳng có tơ hào phiền não, đó là sức tin.

Có tâm tin thì gặp dữ hóa lành, gặp nạn hóa cát tường. Xa lìa các nạn tức cũng là xa lìa nạn lửa, nạn nước, nạn La sát, nạn vua, nạn quỷ, nạn gông cùm, nạn oán tặc

.v.v… hoặc xa lìa thiên tai, đao binh đủ thứ tai nạn, cho nên nói đắc được cảnh giới vô tai nạn.

Sức tin thắng hơn sức ma, hay thoát khỏi tất cả đường ma, chẳng bị lầm vào đường tà. Có tâm tin thì chư Phật sẽ thị hiện đạo giải thoát vô thượng, khiến cho bạn đắc được tự tại, chẳng bị ma mê hoặc não loạn.

Tin là công đức giống bất hoại
Tin hay sinh trưởng cây bồ đề
Tin hay tăng ích trí tối thắng
Tin hay thị hiện tất cả Phật.

Thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đây là năm mươi vị của Bồ Tát. Mỗi một vị đều dùng tâm tin để làm cơ sở. Người xưa nói :

‘’Người vô tín bất lập.’’

Nếu dân chẳng tin vua, chẳng ủng hộ vua, thì đất nước chẳng vững được. Chúng ta học Phật pháp phải sinh tâm tin, làm cho gốc tin sinh trưởng tựa như Kim Cang, vĩnh viễn chẳng giao động, là cơ sở tốt cho định. Làm những công đức chẳng hoại. Muốn ảnh hưởng cho người khác sinh tâm tin, thì phải y pháp tu hành, biết bao nhiêu thì hành bấy nhiêu. Biết giết hại là phạm giới, thì đừng giết hại, cho đến chẳng uống rượu .v.v… nơi nơi lấy thân làm khuôn phép. Do đó có câu:

‘’Kỳ thân chánh bất khiến nhi hành’’.

Bản thân mình làm việc chân chánh, làm mô phạm, chẳng khuyên người làm, họ cũng vẫn đi thực hành. Nếu mình chẳng y pháp tu hành, mà dạy người y pháp tu hành, thì chẳng có ai tin bạn. Tại sao ? Vì bạn chẳng có đức hạnh chân thật, chỉ dùng khẩu đầu thiền giáo hóa người, khiến cho người chẳng kính phục, cho nên nói tin là hạt giống công đức chẳng hoại.

Có sức tâm tin thì khiến cho cây bồ đề (tâm) lớn lên, càng ngày càng cao lớn. Cơ sở của niềm tin vững chắc, thì trí huệ càng ngày càng tăng trưởng. Tâm tin chẳng đủ không thể tăng ích trí huệ thù thắng. Có tâm tin thì cõi nước của tất cả chư Phật, sẽ thị hiện ra ở trước mặt bạn.

Do đó nương hành nói thứ lớp
Tin ưa tối thắng rất khó được
Ví như trong tất cả thế gian
Mà có diệu bảo châu như ý.

Bài kệ ở trước nói, nếu thật có tâm tin, thì sẽ sinh ra tin sâu, thệ nguyện, thực hành. Như vậy thì bạn cũng có thể thị hiện ở trước chư Phật, chư Phật cũng có thể thị hiện ở trước bạn, cùng nhau thị hiện, đó là sức tâm tin cảm ứng đạo giao. Vì vậy cho nên y chiếu tu hành thứ lớp để nói pháp môn tu hành.

Tin ưa vững chắc này là thù thắng nhất, là khó được nhất. Ví như trong hết thảy thế gian mà có diệu bảo châu như ý. Từ trong diệu bảo châu như ý này, mà chảy ra tất cả châu báu. Từ trong bảo châu tin này, mà chảy ra tất cả diệu pháp môn, cho nên nói tin là pháp môn tu hành căn bản nhất.

Chúng ta học Phật pháp, thì nhất định phải có tâm tin chân chánh. Gì là tâm tin chân chánh ? Tức là chẳng ích kỷ, chẳng tư lợi, chẳng có tham sân si, siêng tu giới định huệ, đó là điều kiện căn bản đầy đủ thật tin.

Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay giữ giới tu học xứ
Nếu thường giữ giới tu học xứ
Thì hay đầy đủ các công đức.

Người học Phật phải luôn luôn sinh tâm tin đối với Phật, không thể nửa tin nửa ngờ, nhất định phải luôn luôn tin phụng mười phương ba đời tất cả các Đức Phật. Như thế thì hay giữ giới tinh nghiêm, y giáo phụng hành, tu hành tất cả pháp môn.

Nếu như thường giữ giới chẳng gián đoạn, y theo pháp của Phật nói tu hành, thì lâu dần sẽ đầy đủ tất cả công đức, có hy vọng sớm sẽ thành Phật. Cho nên phải có tâm tin không thối lùi, tinh tấn tiến về trước, giữ giới tu hành.

Giới hay khai phát gốc bồ đề
Học là siêng tu các công đức
Nơi giới và học luôn thuận hành
Tất cả Như Lai đều khen ngợi.

Giới tức là ngừa ác lánh dữ, tức cũng là đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành. Nếu đừng làm các điều ác, thì sẽ tiêu diệt tham sân si; hãy làm các điều lành, tức là siêng tu giới định huệ. Siêng tu giới định huệ, tức là khai

phát gốc bồ đề. Nếu muốn khai ngộ thì nhất định phải giữ giới. Nếu muốn giữ giới thì nhất định phải có tâm tin. Tin mới có thể giữ giới, giữ giới mới có thể khai phát pháp căn bản của con đường bồ đề.

Học là học tập, học tập tất cả pháp. Muốn minh bạch tất cả pháp, thì phải siêng năng học tập. Trong Luận Ngữ có nói : ''Học nhi thời tập chi.'' Học rồi phải luôn luôn ôn lại, như vậy mới ''Ôn cố nhi tri tân.'' Ôn lại những điều đã học, thì sau đó sẽ biết những điều học mới. Chúng ta học Phật pháp, phải cần khổ tài bồi công đức, đượm nhuần công đức. Giống như vun bồi cội bồ đề, tăng trưởng quả bồ đề.

Phải tôn trọng giới luật, y chiếu giới luật mà tu hành. Phải học luôn thuận hành, đừng phạm giới, đừng phá giới. Hay giữ giới tu học như thế, thì mười phương chư Phật ba đời đều đến khen ngợi tán thán bạn, thường đến hộ trì cho bạn.

Nếu thường tin phụng các đức Phật
Thì hay hưng tập cúng dường lớn
Nếu hay hưng tập cúng dường lớn
Người đó tin Phật không nghĩ bàn.

Người tin Phật thì phải luôn luôn tin ngưỡng các đức Phật, phụng sự các đức Phật, không thể gián đoạn. Nếu lúc tiến lúc lùi, thì chẳng có công đức, cũng chẳng thành tựu. Hoặc dùng đủ thứ hương đốt để cúng dường, hoặc dùng đủ thứ hoa quả để cúng dường các đức Phật, ngày dài tháng rộng sẽ thành cúng dường lớn.

Nếu như có người phát tâm nguyện rộng tu cúng dường, cúng dường mười phương các đức Phật, thì tương lai lúc thành Phật, cũng có chúng sinh đến cúng dường. Nếu phát tâm rộng lớn tu vô lượng hạnh, hưng tập cúng dường lớn, thì công đức vô lượng vô biên. Cho nên tại các nước Phật giáo, có người cúng dường trai Tăng cho ngàn vị Tăng. Cúng dường một ngàn vị Tăng, thì trong đó chắc chắn có một vị A La Hán đến ứng cúng. Nếu cúng dường một vị A La Hán, thì thù thắng hơn cúng dường cho trăm ngàn vạn người xuất gia. Vì A La Hán là bậc Thánh xuất thế, cho nên có vô lượng công đức.

Người đó công đức tin phụng các đức Phật không thể nghĩ bàn, nhiều vô tận nói không hết được.

Nếu thường tin phụng nơi tôn pháp
Tất nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Nếu nghe Phật pháp chẳng nhàm đủ
Người đó tin pháp không nghĩ bàn.

Bài kệ ở trước là tin phụng Phật bảo. Bài kệ này là nói tin phụng Pháp bảo. Hễ tin Phật thì cũng phải tin Pháp. Tại sao ? Vì Pháp là Phật nói. Chỉ tin Phật không tin pháp, thì không vào trong biển Phật pháp được.

Nếu như có người luôn luôn tin phụng Tam Tạng mười hai bộ tất cả Kinh điển của Phật nói, vì có sức tin, cho nên nghe Phật pháp chẳng có lúc nào nhàm chán vì biết đủ.

Nghe Kinh nghe pháp, chẳng phải ngày ngày đắc được lợi ích gì, có thể khai mở trí huệ gì, chẳng phải như thế. Người thật sự tin Phật pháp, thì chẳng mong cầu đắc

được lợi ích gì, diệu dụng gì. Tâm nghĩ đắc được lợi ích, đắc được diệu dụng thì còn có tâm tham. Phải đừng có tâm tham mà thường nghe pháp, nghe pháp được xem như điều cần thiết trong đời sống, quan trọng giống như ăn cơm, mặc đồ, ngủ nghỉ, đừng có tâm xí đồ mong cầu. Nếu có tâm mong cầu thì là vọng tưởng. Vọng tưởng sinh ra thì chẳng tương ưng với đạo. Nếu tương ưng thì hợp với đạo mà làm một. Như vậy thì tất cả vọng tưởng đều chẳng còn. Lúc đó ngưng bặt tất cả vọng niệm, chẳng động tất cả vọng niệm, đó tức là thanh tịnh.

Nghe Kinh nghe pháp đừng khởi tâm phân biệt, bộ Kinh này tôi đã giảng qua, chẳng cần nghe nữa. Bộ Kinh kia tôi chưa nghe qua, tôi phải nghe, tư tưởng như thế là sai. Phải biết người giảng Kinh, mỗi người có trí huệ khác nhau, có kiến giải khác nhau. Nghe nhiều lần sẽ có ích lợi, đừng sinh tâm nhàm chán.

Nếu như nghe Kinh, nghe pháp, chẳng có lúc nào nhàm chán, thì người đó tin phụng tất cả tôn pháp, sẽ đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trước khi chưa đắc được, đừng có tâm mong cầu, chẳng có tâm tham cầu, thì trí huệ vốn có sẽ hiện tiền.

Nếu thường tin phụng thanh tịnh Tăng
Thì được tâm tin chẳng thối chuyển
Nếu được tâm tin chẳng thối chuyển
Người đó sức tin không thể động.

Thanh tịnh Tăng thì chẳng có vọng tưởng, dục niệm, ba độc, mà có giới định huệ ba học. Chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới, song, chuyển cảnh giới

không thanh tịnh, thành thanh tịnh, chuyển cảnh giới nhiễm ô, thành thanh tịnh. Lại có thể chuyển đời ác năm trược, thành đời lành năm thứ thanh tịnh. Thanh tịnh Tăng mười phương thế giới, bao quát Bồ Tát, A La Hán, Duyên Giác. Tóm lại, phàm là chẳng có tư tưởng nhiễm ô, tức là thanh tịnh Tăng.

Nếu như thường thường tin phụng gần gũi thanh tịnh Tăng, đem tánh mạng của mình cúng dường Tam Bảo, đem thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh để cúng dường Tam Bảo, có tâm tin như thế rồi, thì chẳng thối lùi về sau. Đắc được cảnh giới ba bất thối :

1). Niệm không thối : Chẳng sinh tâm niệm thối chuyển.

2). Hạnh không thối : Chỉ tu hành tiến về phía trước, chứ chẳng thối lùi về sau.

3). Vị không thối : Vào vị Bồ Tát, chẳng lùi về vị nhị thừa.

Nếu như khi đắc được tâm tin không thối chuyển, thì người phát tâm bồ đề đó, có sức tin chẳng cách chi làm lay động. Người tu đạo bất cứ gặp cảnh giới gì, mà tâm chẳng động, đó là chứng minh sức tin vững chắc.

Nếu được sức tin không lay động
Thì được các căn tịnh sáng suốt
Nếu được các căn tịnh sáng suốt
Thì sẽ xa lìa ác trí thức.

Sức tin là một trong năm lực. Có sức tin thì không thấy lạ nghĩ đổi khác. Có sức tinh tấn thì chẳng phế bỏ giữa đường. Có sức niệm thì niệm niệm chẳng quên tâm bồ đề.

Có sức định thì như như chẳng động, liễu liễu thường minh, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Có sức huệ thì sẽ nhận thức được cảnh giới. Năm lực tức là năm sức lực, trợ giúp cho năm căn sinh trưởng.

Nếu như đắc được sức tin không lay động, thì sẽ đắc được đủ thứ căn lành thanh tịnh sáng suốt, mắt tai mũi lưỡi thân ý chẳng có mao bệnh.

Nếu đắc được các căn thanh tịnh sáng suốt, thì lúc đó mắt thấy sắc, chẳng bị sắc trần làm mê. Tai nghe tiếng chẳng bị tiếng đời làm mê. Mũi ngửi hương thơm chẳng bị hương trần làm mê. Lưỡi nếm vị chẳng bị vị trần làm mê. Thân xúc giác chẳng bị xúc trần làm mê. Ý biết pháp chẳng bị pháp trần làm mê. Như vậy sẽ đắc được đại trí huệ, sẽ xa lìa bàng môn tả đạo, thiên ma ngoại đạo và tất cả ác tri thức.

Ác tri thức là gì ? Tức là tà tri tà kiến, ích kỷ tư lợi, tất cả đều nghĩ về lợi ích của mình.

Thiện tri thức là gì ? Tức là chánh tri chánh kiến, đại công vô tư, hay xả thân cứu chúng sinh, chẳng tính toán vì lợi ích cho cá nhân mình. Khắp giáo hóa chúng sinh, lấy khổ của chúng sinh làm khổ của mình, đại biểu chúng sinh để thọ khổ. Do đó:

‘’Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật
Quyết không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.’’

Nguyện tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, sớm chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác, đó là tác phong của thiện tri thức.

Nếu hay xa lìa ác tri thức

Thì được gần gũi thiện tri thức
Nếu được gần gũi thiện tri thức
Thì hay tu việc lành rộng lớn.

Người đắc được các căn tịnh sáng suốt, thì có mắt chọn pháp, hay phân biệt đây là thiện tri thức, kia là ác tri thức. Như vậy sẽ xa lìa ác tri thức, mà hay gần gũi thiện tri thức, gần gũi thanh tịnh phước điền Tăng. Nếu hay gần gũi thiện tri thức, thì hay tu tập việc lành rộng lớn vô biên, mà thành tựu nghiệp lành rộng lớn.

Nếu hay tu việc lành rộng lớn
Người đó thành tựu đại nhân lực
Nếu người thành tựu đại nhân lực
Tất được quyết định giải thù thắng.

Hay gần gũi thiện tri thức, thì phải nghe thiện tri thức chỉ dạy, mới tu tập việc lành rộng lớn. Người tu việc lành rộng lớn, thì hay thành tựu đại nhân lực (thành Phật). Người đó hay thành tựu đại nhân lực, thì sẽ đắc được quyết định giải (đại trí huệ) thù thắng nhất, đặc biệt nhất. Tức cũng chỉ là một giải pháp chứ chẳng có hai giải pháp, là hiểu quyết định, không thể hoài nghi.

Nếu được quyết định giải thù thắng
Thì được các đức Phật hộ niệm
Nếu được các đức Phật hộ niệm
Thì hay phát khởi tâm bồ đề.

Nếu như đắc được trí huệ quyết định giải thù thắng, thì có tâm tin mà chẳng có tâm hoài nghi, thì sẽ cảm động mười phương chư Phật đến hộ niệm. Quang minh của Phật và quang minh của bạn thông đạt với nhau, sẽ phá trừ ngu si đen tối, đắc được đại quang minh tạng.

Nếu như được chư Phật hộ niệm, thì sẽ chuyển tám thức thành bốn trí, vật đến thì chiếu, vật đi thì lặng. Được như vậy thì do mười phương chư Phật gia trì, sẽ phát khởi tâm bồ đề rộng lớn, tu đạo vô thượng thành quả vô thượng.

Nếu hay phát khởi tâm bồ đề
Thì sẽ siêng tu công đức Phật
Nếu hay siêng tu công đức Phật
Thì được sinh vào nhà Như Lai.

Nếu hay phát khởi tâm bồ đề rộng lớn, thì sẽ siêng tu công đức mà mười phương chư Phật đã tu ở tại nhân địa. Nếu hay siêng tu công đức Phật, thì được sinh vào nhà Như Lai, làm con của đấng Pháp Vương.

Chúng ta phát tâm tu đạo, đừng có vọng tưởng ‘’mong cầu’’. Mong cầu sẽ đắc được gì, đó là tâm tham. Có tâm tham thì sẽ chướng ngại sự tu đạo. Vọng tưởng như vậy thì gì cũng chẳng đắc được, ngược lại bỏ lỡ cơ hội tốt khai ngộ, do đó:

‘’Có tâm là vọng tưởng
Không tâm thì cảm ứng.’’

Cổ đức nói : ‘’Không tâm là đạo,’’ cảnh giới này chẳng dễ gì làm được, song, chúng ta nhất định phải làm được. Muốn tự nhiên làm được, thì phá xập tất cả khốn khổ

hoạn nạn, bất cứ cảnh giới nghịch nào đều phải phá xập nó. Phá xập tất cả nghịch cảnh, thì nhất định sẽ thành tựu quả vị Phật.

Nếu được sanh vào nhà Như Lai
Thì khéo tu hành xảo phương tiện
Nếu khéo tu hành xảo phương tiện
Thì được tâm tin ưa thanh tịnh.

Nếu như được sinh vào nhà Như Lai, làm đệ tử Phật, làm pháp thân Đại Sĩ, thì khéo tu hành tất cả pháp môn phương tiện quyền xảo, để giáo hóa tất cả chúng sinh. Nếu hay khéo tu pháp môn phương tiện quyền xảo, để độ thoát tất cả chúng sinh, thì sẽ đắc được sức tin khoái lạc, tâm thường thanh tịnh, chẳng có tất cả phiền não.

Chúng ta người tu đạo, việc quan trọng nhất là đừng có phiền não. Nếu không đoạn phiền não, thì dù tu đến tám vạn đại kiếp, cũng không thể thành tựu đạo nghiệp, cũng chẳng đắc được tâm tin ưa thanh tịnh, càng chẳng được sáu căn thanh tịnh, càng chẳng được sáu căn thanh tịnh. Sáu căn chẳng thanh tịnh, thì ngày ngày điên điên đảo đảo, ngày ngày khởi vọng tưởng. Nếu sáu căn thanh tịnh thì có diệu cảnh giới không thể tả.

Nếu được tâm tin ưa thanh tịnh
Thì được tâm tăng thượng tối thắng
Nếu được tâm tăng thượng tối thắng
Thì thường tu tập Ba la mật.

Nếu như đắc được sức tin thì luôn luôn an lạc, tâm cũng thanh tịnh, một chút phiền não cũng chẳng có, thì sẽ đắc được tâm bồ đề tăng thượng tối thù thắng.

Chúng ta người tu đạo phải thường sinh tâm an lạc, tâm từ bi, tâm hỷ xả, dụng bốn tâm vô lượng để lợi ích người khác. Chẳng những hay bố thí ngoại tài, dù nội tài cũng bố thí được. Như vậy mới là người chân chánh siêng tu Phật pháp. Đừng học hành vi nguy hiểm của ngoại đạo, nơi nào cũng muốn gia tăng thế lực của mình, chỉ biết lợi ích cho mình, chẳng biết lợi ích cho kẻ khác. Phàm là việc có lợi ích cho mình, chẳng màng như thế nào, đều đi làm; việc chẳng có lợi ích cho mình như thế nào, cũng chẳng chịu làm, biểu hiện như thế, thì chẳng phải là người chân chánh giáo hóa chúng sinh.

Nếu đắc được tâm bồ đề tăng thượng tối thắng, thì luôn luôn tu tập mười Ba la mật, pháp môn đến bờ kia. Muốn tu pháp môn đó, thì trước hết phải đừng có tâm ích kỷ, tâm ngã mạn, tâm đố kỵ, tâm chướng ngại. Có người nói : ‘’Ích kỷ là thiên tánh của con người; làm thế nào không ích kỷ‘’? Vì ai ai cũng ích kỷ, cho nên thế giới mới thảm hại như ngày nay. Làm thế nào khiến cho thế giới thanh tịnh ? Thì phải giác ngộ tất cả là vô thường, khổ, không, vô ngã. Nghĩ như thế thì sẽ chẳng ích kỷ. Phải bỏ mê về với giác ngộ, đừng chạy theo sáu trần. Do đó:

‘’Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ. ’’

Đạo lý này ai ai cũng biết, song, ai ai cũng chẳng làm. Khi nói thì gì cũng hiểu, khi làm thì gì cũng mê mờ ! Chúng ta hy vọng mọi người buông xả phiền não vô minh, bất cứ gặp chuyện gì cũng đừng hấp tấp, cũng đừng nóng

giận, hãy nghe tự nhiên, đó mới có sở đắc đối với Phật pháp. Nếu tánh nóng muốn lớn hơn người thế tục, thì còn tu cái gì nữa ? Tu đạo tức là tu chẳng có nóng giận. Các vị phải đặc biệt chú ý điểm này, đừng nóng giận, đừng sinh phiền não !

Nếu thường tu tập Ba la mật
Thì sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Nếu sẽ đầy đủ pháp đại thừa
Thì sẽ như pháp cúng dường Phật.

Nếu như thường thường tu tập đủ thứ Ba la mật, hay lợi ích tất cả chúng sinh. Như vậy sẽ đầy đủ pháp đại thừa. Nếu đầy đủ viên mãn pháp đại thừa, thì sẽ như pháp (hiểu quy cụ cúng dường) để cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Nếu hay như pháp cúng dường Phật
Thì sẽ niệm Phật thân chẳng động
Nếu hay niệm Phật thân chẳng động
Thì thường thấy được vô lượng Phật.

Nếu như chiếu theo cách thức để cúng dường Phật, thì sẽ niệm Phật mà tâm chẳng động. Nếu như pháp cúng dường Tam Bảo, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng chẳng động tâm, thì luôn luôn thấy được mười phương vô lượng chư Phật. Vô lượng chư Phật phóng quang để chiếu soi tâm của bạn.

Nếu thường thấy được vô lượng Phật

Thì thấy thể Như Lai thường trụ
Nếu thấy thể Như Lai thường trụ
Thì sẽ biết pháp vĩnh không diệt.

Nếu như tu hành có cảm ứng, thì thường thấy vô lượng chư Phật phóng quang nhiếp chiếu bạn, thì sẽ thấy được pháp thân bổn thể của Như Lai, thường trụ nơi pháp giới, không đến không đi. Nếu thấy được pháp thân thường trụ bất biến của Như Lai, thì sẽ biết được Phật pháp vĩnh viễn chẳng tiêu diệt.

Tuy nhiên Phật pháp phân làm ba thời kỳ :

1). Thời đại chánh pháp : Lúc Phật còn ở đời nói ra các pháp viên mãn chẳng thiếu, trụ ở đời được năm trăm năm.

2). Thời đại tượng pháp : Thời kỳ này, tinh thần Phật pháp chẳng tồn tại, nhưng văn tự còn tồn tại, trụ thế một ngàn năm.

3). Thời đại mạt pháp : Chân lý của Phật pháp ẩn náu, chánh pháp suy nhược, thời kỳ này lâu dài đến năm ngàn năm. Song, bổn thể của pháp vĩnh viễn chẳng diệt.

Nếu hay biết pháp vĩnh không diệt
Thì được biện tài không chướng ngại
Nếu được biện tài không chướng ngại
Thì sẽ khai diễn vô biên pháp.

Vì nghiệp cảm của chúng sinh, cho nên mới có chánh pháp, tượng pháp và mạt pháp. Nếu biết được pháp là vĩnh viễn không diệt, thì sẽ đắc được biện tài không

chướng ngại. Nếu đắc được biện tài không chướng ngại, thì hay diễn nói vô lượng diệu pháp, khai thị chúng sinh. Vì có diệu biện tài như vậy, cho nên giảng Kinh thuyết pháp chẳng có chướng ngại, đầu đầu thị đạo, phân tích sự lý, có đầu có đuôi, diệu không thể tả, bất cứ ai cũng chẳng biện luận qua bạn được.

Nếu hay khai diễn vô biên pháp
Thì sẽ thương xót độ chúng sinh
Nếu hay thương xót độ chúng sinh
Thì được tâm đại bi vững chắc.

Nếu như hay khai diễn nói vô lượng vô biên diệu pháp, thì sẽ phát tâm từ bi thương xót để độ thoát tất cả chúng sinh. Nếu hay có tâm thương xót, thì sẽ đắc được tâm đại bi vững chắc như kim cang, vĩnh viễn chẳng phá hoại.

Nếu được tâm đại bi vững chắc
Tất hay ưa thích pháp thâm sâu
Nếu hay ưa thích pháp thâm sâu
Tất hay xả lìa lỗi hữu vi.

Nếu như đắc được tâm đại bi kiên cố, thì sẽ ưa thích pháp thâm sâu vi diệu. Nếu tâm ưa thích pháp thâm sâu vi diệu vượt qua tâm tình ái, thì sẽ xả lìa tất cả pháp hữu vi.

Pháp thế gian tức là pháp hữu vi, pháp hữu vi tức là có chỗ làm, tức cũng là có tướng. Pháp xuất thế gian là

pháp vô vi; pháp vô vi là không tạo tác, tức cũng là vô tướng. Có tướng là hư vọng, vô tướng là chân thật.

Chúng ta người tu đạo, phải hiểu rõ đạo lý chân không tức là diệu hữu, diệu hữu tức là chân không, cho nên phải luôn luôn hồi quang phản chiếu, phải tu tự tánh viên minh. Nếu đến trình độ viên minh, tức là xả lìa pháp hữu vi. Pháp hữu vi sở tạo lỗi lầm tức là tham. Tham nhiều thì đọa địa ngục, hoặc làm ngạ quỷ, hoặc làm súc sinh, cho nên nói phải xả lìa lỗi hữu vi.

Nếu hay xả lìa lỗi hữu vi
Tất lìa kiêu mạn và phóng dật
Nếu lìa kiêu mạn và phóng dật
Tất hay lợi ích tất cả chúng.

Nếu như hay xả lìa lỗi lầm hữu vi, thì hay xa lìa tất cả kiêu ngạo, ngã mạn, phóng dật .v.v… Kiêu ngạo tức là tự đại, cảm thấy mình đều hơn người. Ngã mạn tức là cống cao, chẳng coi ai ra gì. Phóng dật tức là chẳng giữ quy cụ. Nếu hay lìa khỏi hành vi kiêu mạn và phóng dật, thì sẽ kiêm lợi ích tất cả chúng sinh, tức cũng là rộng độ chúng sinh.

Nếu hay lợi ích tất cả chúng
Tất nơi sinh tử chẳng nhàm chán
Nếu nơi sinh tử chẳng nhàm chán
Tất hay dũng mãnh vô năng thắng.

Bồ Tát vì hành Bồ Tát đạo, tuy chưa dứt sinh tử mà chẳng nhàm chán sinh tử. Vì kiêm lợi tất cả chúng sinh, mà nguyện đời đời kiếp kiếp đến thế giới Ta Bà giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là tư tưởng của Bồ Tát. Nếu chẳng nhàm chán sinh tử, thì sẽ dũng mãnh tiến về trước, tuyệt đối chẳng lùi về sau. Có sức kiện tráng thì sẽ bách chiến bách thắng, chẳng ai địch nổi, chiến thắng tất cả thiên ma ngoại đạo và ly mị vọng lượng.

Nếu hay dũng mãnh vô năng thắng
Tất sẽ phát sinh đại thần thông
Nếu hay phát sinh đại thần thông
Tất biết tất cả chúng sinh làm.

Nếu như có sức dũng mãnh kiện tráng thì sẽ chiến thắng tất cả kẻ địch. Tức cũng sẽ phát sinh sức đại thần thông, hàng phục thiên ma chế các ngoại đạo. Đại thần thông tức là cảm ứng đạo giao. Nếu phát sinh đại oai lực đại thần thông, thì biết tất cả chúng sinh làm gì, sau đó mới giáo hóa họ cải ác hướng thiện. Hành vi chẳng giữ quy cụ được sửa đổi thành người giữ quy cụ.

Nếu biết tất cả chúng sinh làm
Tất sẽ thành tựu các quần sinh
Nếu hay thành tựu các quần sinh
Tất được khéo nhiếp chúng sinh trí.

Nếu như biết hành vi của tất cả chúng sinh, lại có thể quán cơ nói pháp, giáo hóa tất cả chúng sinh, tùy thuận căn

tánh của chúng sinh để nói đủ thứ pháp môn phương tiện, thì sẽ thành tựu nguyện lực của các quần sinh, trợ giúp họ được lợi ích.

Nếu hay thành tựu nguyện lực của các chúng sinh, thì sẽ đắc được trí huệ khéo nhiếp trì chúng sinh. Khéo nhiếp trì là gì ? Tức là dùng đủ thứ pháp môn để giáo hóa chúng sinh tâm tín ngưỡng và tâm hoan hỷ, khiến cho họ sinh ra trí lực. Nhiếp trì giống như đá nam châm, hay thu nhiếp tất cả sắt lại một chỗ. Bồ Tát giáo hóa chúng sinh tức là đá nam châm; chúng sinh bị giáo hóa tức là sắt.

Nếu được khéo nhiếp chúng sinh trí
Tất sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp
Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp
Sẽ ban chúng sinh lợi vô hạn.

Nếu như đắc được trí huệ khéo nhiếp thọ tất cả chúng sinh, thì sẽ thành tựu bốn pháp nhiếp. Nếu hay thành tựu bốn pháp nhiếp, do đó:

''Muốn khiến vào trí Phật
Trước dùng câu dục móc''.

Sau đó mới ban cho chúng sinh tất cả chúng sinh lợi ích không có hạn lượng.

Bốn pháp nhiếp là: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Nhiếp là một sức lực, sức lực đó chẳng có hình tướng, nhìn chẳng thấy, cũng nghe chẳng được.

I). Bố thí : Vì chúng sinh đều có tâm tham, tham chẳng biết chán, cho nên phải tặng lễ vật, thì sẽ có cảm tình. Có cảm tình rồi thì mới có thể nói pháp cho chúng

sinh nghe. Nếu chẳng cho chúng sinh lợi ích, thì chẳng có cơ hội nói pháp.

Bố thí có ba : Tài thí, pháp thí, vô úy thí.

1). Tài thí : Dùng tài vật để bố thí cho chúng sinh. Tài có nội tài và ngoại tài. Nội tài là da máu gân cốt, đầu mắt tủy não tay chân, ngũ tạng và lục phủ .v.v… những thứ này đều có thể bố thí cho chúng sinh cần. Đó là bố thí vĩ đại, chân chánh hành Bồ Tát đạo. Ngoại tài tức là vàng bạc châu báu, đất nước vợ con, đây là vật ngoài thân, càng phải bố thí cho chúng sinh cần, chỉ cần có người cần, thì đều cam tâm tình nguyện bố thí, tuyệt đối chẳng tham xẻn. Vì lợi ích chúng sinh mà tất cả đều phải xả được, thậm chí vì pháp quên mình, chẳng luyến tiếc, đó là tác phong hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã.

2). Pháp thí : Tức là giảng Kinh thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh, là thù thắng hơn hết trong các sự bố thí, cho nên pháp thí là bậc nhất. Dịch Kinh điển, ấn tống Kinh điển cũng là pháp thí. Người thế Phật giáo lao tâm lao sức đều là pháp thí. Bố thí có hình tướng là tài thí, bố thí chẳng có hình tướng là pháp thí.

3). Vô úy thí : Như có người gặp lúc sợ sệt, sinh tâm sợ hãi, thì hãy dùng lời lẽ khéo léo để an ủi, thậm chí trong dầu sôi lửa bỏng, dùng thân mình để cứu họ ra khỏi hầm lửa, hoặc nước sâu, hành vi như thế là vô úy thí.

II). Ái ngữ : Tức là dùng lời dịu dàng nhu hòa để nhiếp dẫn chúng sinh, để dạy bảo chúng sinh, khiến cho họ nghe hoan hỷ. Như thế mới nhiếp thọ dễ dàng, song, đừng dùng lời ngon ngọt để lường gạt người ta. Nếu chỉ nói nửa câu không tốt, khiến cho người ta nghe rồi tâm lạnh lùng, do đó có câu: ‘’Lời ác nửa câu lạnh sáu tháng,’’ nói lời tốt

khiến cho người nghe cảm giác thoải mái, sinh cảm tình với bạn, tin những lời nói và việc làm của bạn đều là chánh quyết chánh đáng, mà chẳng khởi hoài nghi. Lúc đó, nói Phật pháp với họ thì nhất định họ sẽ y pháp tu hành.

III). Lợi hành : Tức là làm những việc có lợi đối với chúng sinh, như vậy mới có thể phát sinh tác dụng, khiến cho chúng sinh tin hành vi của bạn là chánh đại quang minh, mà chẳng ích kỷ thì họ nhất định sẽ học theo bạn.

IV). Đồng sự : Tức là cùng chung làm việc với nhau. Tóm lại, muốn độ loại chúng sinh nào, thì thị hiện ra thân loại chúng sinh đó, làm cùng việc với họ. Như thế sẽ gần gũi dễ dàng, có cơ hội nói pháp giáo hóa. Ví như muốn bọn cướp cải tà quy chánh, thì hiện thân bọn cướp, ở với bọn cướp, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, dần dần cảm hóa họ cải ác hướng thiện, ở trên là ý đại khái về bốn pháp nhiếp.

Nếu ban chúng sinh lợi vô hạn
Tất đủ trí phương tiện tối thắng
Nếu đủ trí phương tiện tối thắng
Sẽ trụ dũng mãnh đạo vô thượng.

Nếu như hay ban cho chúng sinh lợi ích vô hạn lượng, thì lúc đó sẽ đầy đủ trí huệ phương tiện pháp môn thù thắng nhất. Nếu đầy đủ trí huệ phương tiện pháp môn thù thắng nhất đó, thì sẽ thường trụ ở đạo vô thượng dũng mãnh.

Nếu trụ dũng mãnh đạo vô thượng
Thì hay phá tan các ma lực

Nếu hay phá tan các ma lực
Thì sẽ vượt khỏi cảnh bốn ma.

Nếu như trụ ở cảnh giới dũng mãnh tinh tấn vô thượng Phật đạo, thì hay phá tan tất cả ma lực. Nếu hay phá tan tất cả ma lực, thì sẽ vượt khỏi cảnh giới bốn thứ ma. Tất cả ma lực là thiên ma, thần ma, quỷ ma, người ma .v.v…

1). Thiên ma : Tức là ma trên trời. Nếu hành giả chưa phá cửa ải tiền tài, thì thiên ma dùng đủ thứ tài vật để dẫn dụ, khiến cho sinh tâm tham, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của hành giả. Đây là hạt giống trong ruộng tám thức chưa hàng phục được, còn gốc rễ vô minh, cho nên chưa cầm chắc được, theo cảnh mà chuyển, làm con ma cháu ma, dân ma nữ ma, làm quyến thuộc của thiên ma. Nếu cửa ải sắc chưa phá, thì thiên ma sẽ tìm cơ hội để chướng ngại tu đạo, hiện ra người nữ xinh đẹp, hoặc người nam đẹp trai, biểu diễn các tư thái ở trước mặt bạn, khiến cho bạn mê mà phát cuồng, mất đi đạo nghiệp, bị thiên ma nhiếp đi, làm quyến thuộc của chúng.

2). Thần ma : Tức là ma có thần thông. Chúng chẳng nhất định ở trên trời, hoặc ở trên đảo, hoặc ở trong núi, trong rừng. Chúng thấy người tu đạo, thì đến gây phiền não, đấu pháp với người tu đạo so sánh cao thấp. Người đạo cao thì hàng phục được ma; ngược lại thì sẽ bị ma hàng phục, liền làm quyến thuộc của chúng.

3). Quỷ ma : Tức là ma quỷ hại người. Chẳng những đến gây phiền não mà còn hại huệ mạng của người, khiến cho người tu đạo tâm chẳng an ổn, hoặc khiến cho mất đạo tâm. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói, có năm mươi thứ

ấm ma, hay nhiễu loạn tâm người tu đạo. Do đó, bất cứ gặp cảnh giới gì, phải có định lực, đừng động tâm, bị cảnh làm lay chuyển.

4). Người ma : Tức là đố kỵ chướng ngại người tu đạo. Lúc chuyên nhất tu đạo, thì chúng cố ý đến gây phiền não, chướng ngại bạn tu đạo, khiến cho bạn nóng giận, sinh phiền não, động vô minh. Phàm là có hành vi như thế, thì tức là người ma.

Trong Sớ Văn Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : ''Xả phần đoạn nên chẳng có ấm ma, không xả mạng nên không có tử ma, hoặc chẳng hiện hành nên vượt phiền não ma, giác Phật mười phương nên vượt thiên ma.'' Vì ấm ma này trói chặt người, chẳng được giải thoát. Hiện xả phần đoạn sinh tử rồi, cho nên chẳng còn ấm ma. Chưa xả mạng, cho nên chẳng có tử ma. Gặp cảnh giới chẳng mê hoặc, cảm thấy rất bình thường, thì chẳng có phiền não ma. Nếu giác ngộ Phật mười phương thì vượt khỏi thiên ma.

Chúng ta, chúng sinh bị sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn trói buộc, mà chẳng được giải thoát. Năm uẩn này biến thành năm thứ ma lực, cho nên phải vượt khỏi năm thứ cảnh giới này, lại phải vượt khỏi cảnh giới tử ma. Lúc người vừa chết, bốn đại phân tán, trở về chỗ cũ, thân thể chẳng còn gì nữa, là không. Còn có phiền não ma, tức là tham sân si mạn nghi năm thứ phiền não cơ bản. Tham tức là đối với cảnh thuận sinh tâm vui thích. Sân tức là đối với cảnh nghịch khởi tâm sân hận. Si tức là chẳng minh bạch đạo lý chân chánh. Mạn tức là khoe khoang mình, khinh khi người khác. Nghi tức là chẳng tin lời của người khác nói. Năm thứ hành vi này, hay não hại thân tâm, cũng là đá cột chân người tu đạo. Lại có thiên ma đến chướng ngại tu

đạo, mê hoặc tu đạo. Nếu hay minh bạch đạo lý mười lực của Phật, thì thiên ma cũng chẳng cách chi nhiễu loạn tâm tu đạo.

Nếu hay vượt khỏi cảnh bốn ma
Thì sẽ đắc được địa bất thối
Nếu hay đắc được địa bất thối
Tất được vô sinh thâm pháp nhẫn.

Nếu như vượt khỏi cảnh giới bốn thứ ma (ấm ma, tử ma, phiền não ma, thiên ma) thì sẽ đắc được quả vị bất thối. Nếu đắc được tam bất thối địa, thì sẽ đắc được cảnh giới thâm pháp nhẫn vô sinh.

Tam bất thối :

1). Vị bất thối.

2). Hạnh bất thối.

3). Niệm bất thối.

Vị bất thối tức là Bồ Tát đại thừa phát tâm, chẳng thối lùi về quả vị nhị thừa. Hạnh bất thối tức là tinh tấn tu hành, chẳng thối lùi về sau. Niệm bất thối tức là phát tâm bồ đề, vĩnh viễn chẳng thối lùi.

Vô sinh thâm pháp nhẫn : Tức là không thể nhẫn thọ cũng phải nhẫn thọ. Bất cứ cảnh giới gì đến, đều phải nhẫn thọ, thì tất cả thống khổ chẳng còn nữa. Không sinh phiền não, chỉ phát tâm bồ đề. Nhẫn này là nhẫn nơi tâm, trong tâm thọ chẳng nổi cũng phải chịu. Nghĩa là lúc đó phải phát tâm bồ đề, để quyết đấu với sinh tử, để quyết đấu với thống khổ, để đấu tranh với khốn khổ hoạn nạn. Đó tức là điều người ta nhẫn không được, mà mình nhẫn được, điều

người ta không thể nhường, mà mình nhường được, như vậy mới đắc được vô sinh thâm pháp nhẫn.

Nếu được vô sinh thâm pháp nhẫn.
Sẽ được các đức Phật thọ ký
Nếu được các đức Phật thọ ký
Thì tất cả Phật hiện ở trước.

Nếu như đắc được vô sinh thâm pháp nhẫn, thì cũng là không thể nhẫn mà nhẫn được. Nhẫn tất cả pháp chẳng động tâm. Thuận nghịch đều tinh tấn dũng mãnh hướng về Phật đạo, thì sẽ được mười phương ba đời tất cả chư Phật thọ ký, thọ ký biệt hiệu. Thọ ký biệt hiệu là gì ? Tức là nói bạn vào lúc nào sẽ thành Phật, cõi nước gì ? Ở đâu ? Tên gì ? Phật hiệu là gì ? Thời gian ở đời bao lâu ? Tất cả đều thọ ký trước, ký cho biệt hiệu.

Nếu được mười phương chư Phật thọ ký, thì mười phương chư Phật đều thị hiện ở trước bạn, vì bạn mà thọ ký biệt hiệu tương lai.

Nếu tất cả Phật hiện ở trước
Tất rõ thần thông dụng tâm mật
Nếu rõ thần thông dụng tâm mật
Tất được chư Phật thường nghĩ nhớ.

Nếu như được tất cả chư Phật thị hiện ở trước để thọ ký cho bạn, thì sẽ thấu rõ tất cả thần thông có mật dụng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới đó thâm sâu không thể dò, diệu không thể tả. Nếu biết rõ diệu dụng của thần thông, thì

được mười phương chư Phật nghĩ nhớ, cùng nhau thông đạt chẳng có chướng ngại, do đó: ‘’Tâm tâm tương ấn, quang quang tương chiếu.’’ Tuy mười phương chư Phật ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, nhưng thường nghĩ nhớ tới bạn, bạn cũng thường nghĩ nhớ mười phương chư Phật. Giống như mẹ nhớ con, con nhớ mẹ, hai niệm thông nhau, khởi tác dụng tâm điện cảm ứng, thì mẹ con sẽ gặp nhau.

Nếu được chư Phật thường nghĩ nhớ
Tất dùng Phật đức tự trang nghiêm
Nếu dùng Phật đức tự trang nghiêm
Sẽ được diệu phước đoan nghiêm thân.

Nếu như được mười phương chư Phật thường nghĩ nhớ, thì bạn cũng luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật. Hai niệm này càng ngày phải càng thâm sâu, thì sẽ dùng Phật đức để trang nghiêm đức hạnh của mình, do đó ‘’Vạn đức viên dung.’’ Nếu Phật có đức hạnh gì, thì bạn có đức hạnh đó, như vậy thì sẽ đắc được diệu phước đoan nghiêm thân, thiên biến vạn hóa. Diệu phước trang nghiêm thân đó, tức là ba mươi hai tướng đại nhân.

Nếu được diệu phước đoan nghiêm thân
Thì thân sáng chói như núi vàng
Nếu thân sáng chói như núi vàng
Thì được ba hai tướng trang nghiêm.

Nếu như được tướng tốt trang nghiêm thân, thì thân thể sẽ giống như núi vàng, chiếu soi sáng rực. Làm thế nào

mới được thân như vậy ? Thì phải luôn tu phước tu huệ. Tu phước thì được tướng tốt trang nghiêm thân, tu huệ thì được quang minh chiếu khắp. Muốn đắc được diệu phước đoan nghiêm thân, dùng Phật đức trang nghiêm mà tự trang nghiêm, thì thân thể sẽ sáng chói như núi vàng.

Lúc Phật còn ở đời thì một ngày nọ, đến nhà của một cư sĩ thuyết pháp, thì vị cư sĩ đó đặc biệt chuẩn bị cái giạ bằng vàng để cho Phật ngồi. Khi Phật đến thì cái giạ đó rơi xuống đất tìm chẳng được. Tại sao ? Vì thân Phật phóng ra vô lượng tia sáng màu vàng, chiếu khắp mặt đất biến thành màu vàng, cho nên tìm chẳng được cái giạ. Khi Phật đi khỏi rồi lại hiện ra tự nhiên. Do nhân duyên đó, vị cư sĩ đó mới phát tâm tin Phật, đời đời kiếp kiếp tu hành, nhưng chưa thành đạo nghiệp.

Đến thời đại vua A Dục, thì anh ta làm Tỳ Kheo, cảm hóa vua A Dục tin Phật; chẳng những khiến cho vua A Dục tin Phật, mà còn rất kiền thành, trở thành đại hộ pháp trong Phật giáo. Vua A Dục tạo tám vạn bốn ngàn tháp trên khắp xứ Ấn Độ để cúng dường xá lợi Phật. Và còn kết tập Kinh điển, dùng văn Pali viết trên lá bồ đề, trở thành Tạng Kinh tiểu thừa nam truyền.

Vua A Dục vốn là một ông vua tàn ác, đã từng làm địa ngục ở nhân gian, phàm là người nào phản đối ông ta, thì đều bị tống vào ngục để chịu cực hình. Bất cứ ai tống vào thì không thể ra được, thọ nạn cho đến chết. Vị Tỳ Kheo đó, lầm vào ngục đó bị phán tử hình. Vị Tỳ Kheo đó bèn yêu cầu bảy ngày sau mới hành hình. Trong bảy ngày đó, tuy nỗ lực tu hành nhưng cũng tu chẳng thành công, bèn yêu cầu bảy ngày nữa. Ngài chuyên tu quán bất tịnh, quán chín lỗ thường chảy ra đồ dơ dáy hôi thối, thân thể

chẳng có chỗ nào sạch sẽ. Quán tới quán lui cũng chẳng thành tựu. Chuyển nháy mắt thì hạn kỳ sắp đến. Lúc đó, ở bên ngoài bắt dẫn tới một phụ nữ, ngục tốt bỏ bà ta vào trong cối đá lớn, đâm dần nát ra, vị Tỳ Kheo đó mắt thấy người phụ nữ chết như thế, bèn chứng quả, tiêu trừ kiến tư hai hoặc, mà đắc được thần thông. Lúc hành hình thì tâm chẳng sợ hãi, bị ngục tốt bỏ vào chảo dầu sôi, nhưng kỳ tích xuất hiện, làm thế nào lửa cũng không làm chết Ngài. Ngục tốt bèn báo cáo lên vua A Dục. Vua A Dục chẳng tin, đích thân đến xem thì quả nhiên như thế ! Do đó, cảm động vua A Dục bỏ tín ngưỡng ngoại đạo mà tin Phật pháp.

Người chứng quả thân thể rất nhẹ, đi đường chẳng có tiếng động, đi khất thực chân chẳng chấm đất. Song, trở về thì vẫn phải rửa chân, đó là tập quán, cũng là quy cụ. Người chứng quả, bất cứ nam hay nữ đều đoạn dục niệm, tức cũng là đoạn được gốc sinh tử.

Nếu thân phóng ra quang minh như núi vàng, thì sẽ đầy đủ tướng tốt trang nghiêm ba mươi hai tướng. Trên mặt có hai mươi tướng tốt, thân thể có mười tướng tốt, tay chân có mười tướng tốt. Đó là tu ba mươi hai thứ tịnh hạnh, mới đắc được sự thành tựu như vậy.

Nếu tướng trang nghiêm ba mươi hai
Sẽ đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức
Nếu đủ vẻ đẹp làm nghiêm sức
Thì thân quang minh không hạn lượng.

Nếu như đắc được ba mươi hai tướng trang nghiêm thân thì sẽ đầy đủ tám mươi vẻ đẹp, càng trang nghiêm, càng tốt đẹp. Nếu đắc được tám mươi vẻ đẹp để làm trang

nghiêm tu sức, thì thân thể phóng ra quang minh không có hạn lượng. Có ba mươi hai tướng đại nhân, thì quang minh chẳng đủ. Có tám vẻ đẹp thì thân thể sẽ phóng ra vô lượng vô biên quang minh, sáng chói như núi vàng.

Nếu thân quang minh không hạn lượng
Tất quang trang nghiêm không nghĩ bàn
Nếu quang trang nghiêm không nghĩ bàn
Quang đó sẽ hiện các hoa sen.

Nếu như thân thể như núi vàng, thì sẽ phóng ra quang minh chẳng có hạn lượng, trong quang minh đó, hiện ra quang minh không thể nghĩ bàn, để trang nghiêm thân. Nếu đắc được cảnh giới như thế, thì trong quang minh sẽ hiện ra đủ thứ hoa sen, có vô lượng Phật, Bồ Tát ngồi kiết già, ngồi ở trên tòa hoa sen báu lớn, đó là cảnh giới cùng nhau trang nghiêm, cùng nhau vô ngại.

Nếu quang đó hiện các hoa sen
Tất vô lượng Phật ngồi trên hoa

Quang không nghĩ bàn đó để trang nghiêm thân, trong quang minh đó hiện ra đủ thứ hoa sen, đủ các màu sắc : Hoa xanh quang xanh, hoa trắng quang trắng, hoa vàng quang vàng, hoa đỏ quang đỏ, hoa tía quang tía, có đủ thứ hoa sen, có đủ thứ quang minh, trên mỗi đóa hoa sen báu lớn đó, có vô lượng các Đức Phật ngồi trên hoa sen để nói đủ thứ pháp, để giáo hóa đủ thứ chúng sinh. Đây là nửa câu kệ.

Cảnh giới Hoa Nghiêm là:

''Một tức tất cả, tất cả tức một.''

Tại một nơi hiện ra cảnh giới đó, tận hư không khắp pháp giới, hết thảy mọi nơi đều hiện ra cảnh giới như thế. Chợt nhìn là một, nhìn kỹ là nhiều. Tuy là nhiều, thật tế là một. Tu đạo thành công thì đắc được pháp thân, tức là như vậy. Thấy nó là một, song, tận hư không khắp pháp giới. Nhưng ở trong một lại hiện ra vô lượng. Do đó :

''Vô lượng là một, một là vô lượng.
Nhiều tức là một, một tức là nhiều.
Một nhiều đầy khắp, một nhiều không ngại.''

Làm thế nào biết được cảnh giới đó ? Tức là phải tu hành thì tự tánh quang minh mới hiện ra. Lúc đó, pháp thân cũng thành tựu, báo thân cũng thành tựu, hóa thân cũng có thần thông, một thân có thể hóa làm trăm ngàn vạn ức thân. Do đó : ''Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Ức Hóa Thân Thích Ca Mâu Ni Phật.'' Chẳng những Phật Thích Ca Mâu Ni có thần thông diệu dụng như thế, mà chúng ta phàm phu nếu như nhận chân tu hành, cước đạp thật địa, thì cũng sẽ thành tựu đạo nghiệp, chứng đắc thần thông diệu dụng giống như Phật không hai không khác. Nếu chẳng tu hành mà chấp vào văn tự Bát Nhã, hoặc chấp vào giảng giải, thì không được. Nhất định phải tu hành, hạ thủ công phu. Các vị phải chú ý, phải nỗ lực ! Vì ai ai cũng đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, cho nên ai ai cũng đều phải tu hành thì mới hy vọng thành Phật.

Thị hiện mười phương khắp hết thảy

Đều hay điều phục các chúng sinh
Nếu hay điều chúng sinh như thế
Tất hiện vô lượng sức thần thông.

Phật hay thị hiện đến mười phương thế giới, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Lúc đó hoàn toàn điều phục hết thảy chúng sinh cang cường. Nếu điều phục hết chúng sinh khó điều khó phục, thì hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông không thể nghĩ bàn. Sức thần thông đó là từ đâu đến ? Là từ ngồi thiền, niệm Phật, trì Chú .v.v… tu hành mà chứng đắc. Lúc tu hành thì phải nhẫn nhục, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, mới đắc được thần thông diệu dụng.

Nếu hiện vô lượng sức thần thông
Tất trụ cõi không thể nghĩ bàn
Diễn nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ.

Nếu như hay hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông, thì có thể trụ ở cõi Phật không thể nghĩ bàn, hoặc trụ ở cõi nước đất làm bằng vàng, hoặc trụ ở cõi nước trang nghiêm tốt đẹp, diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho bất khả tư nghì chúng sinh phát tâm bồ đề, đều đại hoan hỷ.

Nếu nói pháp không thể nghĩ bàn
Khiến bất tư nghì chúng hoan hỷ
Tất nhờ sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ.

Nếu như hay diễn nói pháp không thể nghĩ bàn, thì sẽ khiến cho bất tư nghì chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, phát tâm bồ đề tăng trưởng căn lành. Làm thế nào mới khiến cho chúng sinh hoan hỷ ? Thì phải dùng sức trí huệ chân chánh và biện tài, tùy theo tâm của chúng sinh mà dẫn dụ họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

Nếu dùng sức trí huệ biện tài
Tùy tâm chúng sinh mà hóa dụ
Tất dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi.

Nếu như dùng sức trí huệ chân chánh, khéo léo phương tiện biện tài để tùy thuận tâm ý chúng sinh, để hóa đạo chúng sinh, để dẫn dụ họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng. Là nhờ trí huệ làm tiên đạo, khiến cho thân ngữ ý ba nghiệp thanh tịnh, luôn không lỗi là chẳng tạo mười điều ác, làm mười việc lành.

Mười điều ác là thân có ba điều ác : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm; lời nói có bốn điều ác : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi và chửi mắng; ý có ba điều ác : Tham lam, sân hận, si mê.

Chúng ta phát nguyện thì phải dứt mười điều ác, phải tu mười điều lành. Không làm mười điều ác, tức là mười điều thiện.

Nếu dùng trí huệ làm tiên đạo
Thân ngữ ý nghiệp luôn không lỗi
Tất các nguyện lực được tự tại

Khắp tùy các loài mà hiện thân.

Nếu như dùng trí huệ làm tiên đạo để giáo hóa tất cả chúng sinh, thì thân ngữ ý ba nghiệp sẽ luôn luôn chẳng lỗi lầm. Không làm mười điều ác, mà làm mười điều thiện, tức sẽ giáo hóa chúng sinh phát tâm bồ đề. Những lời nguyện phát ra sẽ được tự tại, sẽ đến khắp các nẻo mà hiện thân. Muốn lên trời giáo hóa, thì có thể hiện thân lên trời. Muốn xuống địa ngục giáo hóa, thì có thể hiện thân xuống địa ngục, chẳng có giới hạn, cũng chẳng có chướng ngại. Đó là đồng sự trong bốn pháp nhiếp. Do đó ''Đáng dùng thân gì độ được họ, thì thị hiện thân đó để độ họ.'' Hiện thân giống như chúng sinh trong các nẻo, khiến cho họ phát tâm bồ đề, đó chẳng phải là đi thọ báo.

Nếu các nguyện lực được tự tại
Khắp tùy các loài mà hiện thân
Tất lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn.

Nếu như nguyện lực phát ra mà đắc được tự tại, toại âm mãn nguyện, thì sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ trợ giúp chúng sinh. Như vậy thì sẽ tùy theo khắp các nẻo mà hiện thân. Lúc vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, thì âm thanh tùy theo loài chúng sinh mà khác nhau, đều đắc được lợi ích không thể nghĩ bàn. Do đó:

''Phật dùng một tiếng diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được.''

Người trời nghe là tiếng trên trời, loài người nghe là tiếng người, A tu la nghe là tiếng A tu la, súc sinh nghe là tiếng súc sinh, ngạ quỷ nghe là tiếng ngạ quỷ, địa ngục nghe là tiếng của địa ngục.

Nếu lúc vì chúng sinh nói pháp
Âm thanh tùy loài khó nghĩ bàn
Hết thảy tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót.

Nếu như lúc vì chúng sinh diễn nói vô lượng diệu pháp, thì âm thanh đó đều khiến cho chúng sinh nghe hiểu rõ. Ví như người Tàu thì nghe tiếng Tàu, người Mỹ thì nghe tiếng Mỹ. Người nước nào thì nghe tiếng nước đó, đó là sức thần thông diệu dụng. Như vậy thì sẽ thấu rõ tâm của tất cả chúng sinh. Trong một niệm biết hết tất cả tâm niệm của chúng sinh đang nghĩ gì ? Do đó:

‘’Tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm
Như Lai đều biết đều thấy.’’

Bất cứ có bao nhiêu chúng sinh, có bao nbiêu tâm niệm thì đều thấu suốt rõ ràng.

Nếu nơi tất cả tâm chúng sinh
Một niệm đều biết không thừa sót
Tất biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử.

Nếu như trong một niệm biết tất cả tâm chúng sinh thì sẽ biết phiền não cũng là không. Do đó:

''Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.''

Phiền não tuy chẳng cùng tận, nhưng biết chúng sinh có bao nhiêu tâm, thì biết:

''Phiền não tức bồ đề
Sinh tử tức Niết Bàn.''

Vì tâm bồ đề viên mãn, cho nên phiền não chẳng chỗ khởi. Tức nhiên chẳng còn phiền não, thì gốc rễ sinh tử chẳng còn nữa. Đã dứt sinh tử thì chẳng còn trôi nổi ở trong biển sinh tử nữa, càng không còn luân hồi trong sáu nẻo nữa. Như vậy thì sẽ thoát khỏi gông cùm của sinh tử luân hồi.

Người tu đạo, việc quan trọng nhất là ''đoạn dục khử ái'' (đoạn sạch ái tình), đó là biện pháp duy nhất để chứng quả. Nếu chẳng còn phiền não, thì dục niệm cũng chẳng còn. Dục niệm chẳng còn, thì sinh tử chấm dứt, đó đều có liên hệ với nhau, cho nên nhất định không thể có tư tưởng nhiễm ô.

Nếu biết phiền não chẳng chỗ khởi
Vĩnh chẳng chìm nổi trong sinh tử
Sẽ được công đức thân pháp tánh
Nhờ pháp oai lực hiện thế gian.

Nếu như biết phiền não chẳng chỗ khởi, thì sẽ chuyển phiền não thành bồ đề. Nếu chẳng minh bạch thì bồ

đề cũng biến thành phiền não. Đây dễ như trở bàn tay, chúng ta vô duyên vô cớ nổi giận, đó là vô minh tác quái; vô minh chướng ngại bạn, khiến cho bạn sinh phiền não. Nếu phá vô minh rồi, thì phiền não tức bồ đề. Lúc đó vĩnh viễn chẳng còn ở trong luân hồi nữa, mà thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lúc đó công đức viên mãn, đắc được thân pháp tánh. Nhờ oai lực của pháp, mà hiện khắp trong mười phương thế giới.

Nếu được công đức thân pháp tánh
Dùng pháp oai lực hiện thế gian
Tất được Thập địa mười tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát.

Nếu như đắc được công đức thân pháp tánh, thì có thể dùng oai lực của pháp hiện khắp trong mười phương thế giới, tất sẽ đắc được địa vị Thập địa mười tự tại. Lại tu hành pháp môn mười độ, sẽ đắc được giải thoát thù thắng không thể nghĩ bàn.

Mười địa có bốn thứ :
1). Thập địa của Phật thừa.
2). Thập địa của Bồ Tát.
3). Thập địa của Duyên Giác.
4). Thập địa của Thanh Văn.

Hiện tại là nói thập địa của Bồ Tát :
1). Hoan hỷ địa.
2). Ly cấu địa.
3). Phát quang địa.
4). Diệm huệ địa.

5). Nan thắng địa.
6). Hiện tiền địa.
7). Viễn hành địa.
8). Bất động địa.
9). Thiện huệ địa.
10). Pháp vân địa.
Trong phẩm Thập địa có giải thích rõ ràng.

Thập tự tại tức là:
1. Mạng tự tại
2. Tâm tự tại
3. Tư cụ tự tại
4. Nghiệp tự tại
5. Thọ sinh tự tại
6. Giải tự tại
7. Nguyện tự tại
8. Thần lực tự tại
9. Pháp tự tại
10. Trí tự tại.

Thập độ tức là thập Ba la mật :
1. Bố thí Ba la mật.
2. Trì giới Ba la mật.
3. Nhẫn nhục Ba la mật.
4. Tinh tấn Ba la mật.
5. Thiền định Ba la mật.
6. Bát Nhã Ba la mật.
7. Phương tiện Ba la mật.
8. Nguyện Ba la mật.
9. Lực Ba la mật.
10. Trí Ba la mật.

Ở trước đã giải thích rồi.

Nếu được thập địa mười tự tại
Tu hành các độ thắng giải thoát
Tất được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng.

Nếu như đắc được thập địa, từ hoan hỷ địa đến pháp vân địa; lại đắc được mười tự tại; từ mạng tự tại cho đến trí tự tại; lại tu mười độ, từ bố thí cho đến trí độ, do đó mà đắc được giải thoát thù thắng. Như vậy sẽ đắc được mười phương chư Phật đến quán đảnh, sẽ lập tức chứng được thần thông diệu dụng thập địa mười tự tại; cũng trụ ở trong tất cả cảnh giới tam muội tối thù thắng, đắc được thọ dụng chánh định chánh thọ.

Nếu được quán đảnh đại thần thông
Trụ nơi các tam muội tối thắng
Tất ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đảnh mà thăng vị.

Nếu như được mười phương chư Phật đến quán đảnh, thì sẽ đắc được đại thần thông, sẽ trụ ở trong các tam muội thù thắng nhất. Sẽ đến đạo tràng của mười phương chư Phật, chư Phật vì năm mươi vị (thập tín, thập trụ, thập hồi hướng, thập địa, thập hạnh) pháp thân Đại Sĩ thọ nghi thức quán đảnh, khiến cho các Ngài đều thăng lên đến bậc Đẳng Giác. Nếu đoạn một phần sinh tướng vô minh cuối cùng (vô minh nhỏ như sợi tóc), thì sẽ đến bậc Diệu Giác.

Nếu ở chỗ mười phương chư Phật
Được thọ quán đảnh mà thăng vị
Tất được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đảnh cho.

Nếu như hay ở chỗ đạo tràng mười phương chư Phật, được thọ nghi thức quán đảnh mà thăng lên bậc Đẳng Giác, thì sẽ được mười phương tất cả chư Phật, dùng tay rưới nước cam lồ mà quán đảnh.

Quán đảnh tức là chư Phật rưới nước đại bi quán đảnh, thì hết thảy tập khí hoàn toàn tiêu sạch. Tự hành viên mãn, chứng được quả vị Phật.

Ấn Độ thời xưa, lúc vua lên ngôi, thì dùng nước bốn biển để quán đảnh, biểu thị chúc mừng. Mật Tông lấy sự quán đảnh làm truyền giới. Trước khi chưa quán đảnh, thì không thể trì chú. Phổ thông có hai lối nghi thức quán đảnh : Một là truyền giáo quán đảnh, người mới phát tâm, được thầy hứa khả mà thọ quán đảnh, làm đệ tử chánh thức. Hai là kết duyên quán đảnh. Gặp nghi thức quán đảnh, pháp duyên khó gặp, cầu xin quán đảnh thì mới có tư cách nghiên cứu Kinh điển mật tông.

Nếu được mười phương tất cả Phật
Tay rưới cam lồ quán đảnh cho
Thì thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương.

Nếu như được mười phương tất cả chư Phật dùng nước cam lồ để quán đảnh, thì sẽ tiêu sạch một phần sinh tướng vô minh cuối cùng, đó là cảnh giới thù thắng. Nếu được chư Phật quán đảnh, thì pháp thân sẽ sung mãn như hư không. Pháp thân tuy an trụ bất động trong hư không, song, đầy khắp mười phương thế giới. Tại sao ? Vì một pháp thân tức là vô lượng pháp thân, vô lượng pháp thân vẫn là một pháp thân.

Nếu thân sung mãn như hư không
An trụ bất động đầy mười phương
Sở hành vị đó chẳng thể sánh
Chư thiên loài người chẳng biết được.

Nếu như pháp thân sung mãn như hư không, đây tức là cảnh giới vô tại vô bất tại. Cảnh giới hư không và cảnh giới địa ngục là như nhau. Một pháp thân cũng đầy khắp hư không, nhiều pháp thân cũng đầy khắp hư không. Đây là cảnh giới một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không ngại. Chúng sinh địa ngục do nghiệp mà cảm, một người cũng đầy khắp địa ngục, cho nên gọi vô gián địa ngục, tức cũng là ý nghĩa chẳng có không gian.

Pháp thân đầy khắp hư không, an trụ bất động trong hư không mà đầy khắp mười phương thế giới. Sở hành chẳng thể sánh được, chư thiên và loài người chẳng cách chi biết được cảnh giới thần diệu đó.

Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi
Nguyện độ tất cả đều chứng quả

Nếu được thấy nghe hoặc cúng dường Hết thảy đều khiến được an lạc.

Bồ Tát là một bậc giác ngộ trong hữu tình, chúng sinh là một bậc không giác ngộ trong hữu tình. Cho nên Bồ Tát nguyện đem đạo lý giác ngộ để giác ngộ bậc không giác ngộ trong hữu tình. Vì Bồ Tát bi tâm thiết thiết, từ bi độ chúng sinh, cho nên siêng tu hạnh đại bi, tức là:

''Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi.''

Bồ Tát phát nguyện độ tất cả chúng sinh, chẳng có chúng sinh nào mà chẳng chứng được quả vị, thảy đều đắc được quả giác viên mãn. Hoặc có chúng sinh thấy Bồ Tát hành thập độ vạn hạnh, hoặc nghe được pháp Bồ Tát hành, tức cũng là thọ trì. Nếu lại phát tâm cúng dường, thì chẳng có chúng sinh nào mà chẳng đắc được quả vị an lạc.

Bồ Tát siêng tu hạnh đại bi, chẳng thấy lỗi chúng sinh. Xem lỗi lầm của chúng sinh nhận làm lỗi lầm của chính mình, đó là tâm trạng của Bồ Tát. Tôi đã từng nói :

''Hãy nhận thật lỗi mình
Đừng nói người đúng sai
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi.''

Nghĩa là quét trừ đen tối biến thành ánh sáng, đừng đem đen tối của người che lấp ánh sáng của mình. Người khác có gì không đúng tức là chỗ mình không đúng. Xem người với mình đồng một thể, đó là đại bi.

Sức oai thần các Đại Sĩ đó

Pháp nhãn thường đủ chẳng thiếu khuyết
Thập thiện diệu hạnh thảy các đạo
Vô thượng thắng bảo đều khiến hiện.

Những pháp thân Đại Sĩ đó, đều có sức đại oai thần, đều đầy đủ pháp nhãn, gì cũng đều biết, chẳng có lúc nào thiếu khuyết. Các Ngài tu diệu hạnh thập thiện, phổ độ sáu nẻo chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Lại dùng pháp bảo vô thượng thù thắng, đều khiến cho hiển hiện ra.

Chúng ta mỗi người đều có năm nhãn (nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn). Lúc còn trẻ nếu có căn lành, thì rất dễ khai mở ngũ nhãn. Do đó: ''Đồng chân nhập đạo'', thì dễ đắc được thần thông, chứng quả vị A La Hán. Cho nên đồng tử xuất gia (đồng tử [nam] trước mười sáu tuổi, đồng nữ trước mười bốn tuổi). Pháp nhãn thường toàn đủ. Đến lúc hiểu pháp nhiễm ô, thì pháp thanh tịnh xa lìa. Lúc đó lại tu hành thì khó khăn hơn mà thiếu khuyết. Song, nếu chân thật tu hành, thì vẫn có thể trở về nguồn cội (khôi phục thân đồng tử), mà chẳng có tư tưởng nhiễm ô, thân hoàn toàn thanh tịnh. Chúng ta tu đạo tức là tu thân thanh tịnh (đồng tử). Khi nào thật thanh tịnh, thấy cảnh chẳng động tâm thì lúc đó sẽ thành tựu.

Ví như biển có kim cang tụ
Nhờ oai lực đó sinh các báu
Không giảm không tăng cũng vô tận
Công đức Bồ Tát tụ cũng thế.

Ví như trong biển cả, có đá báu Kim Cang tụ lại với nhau, nhờ oai lực của đá báu kim cang, mà lại sinh ra tất cả các báu. Các báu đó cũng không giảm bớt, cũng chẳng tăng thêm, cũng chẳng cùng tận. Công đức của Bồ Tát tu, tụ tập lại với nhau cũng như thế, hay sinh ra tất cả pháp bảo.

Hoặc có cõi nước không có Phật
Thị hiện nơi đó thành Chánh Giác
Hoặc có cõi nước chẳng biết pháp
Vì nơi đó nói diệu pháp tạng.

Hoặc có cõi nước chẳng có Phật ra đời. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì hay thị hiện tám tướng thành đạo.

Tám tướng là :

1). Từ cung trời Đâu Suất sinh xuống nhân gian.
2). Nhập thai.
3). Trụ thai.
4). Xuất thai.
5). Xuất gia.
6). Thành đạo.
7). Chuyển pháp luân.
8). Vào Niết Bàn.

Hoặc có cõi nước chẳng biết Phật pháp là gì, vì chẳng thấy được Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng. Trong cõi nước chẳng biết có Tam Bảo, thì những Bồ Tát đó vì chúng sinh mà thị hiện, để diễn nói diệu pháp tạng, tức cũng là giáo pháp mà Phật nói. Vì nó hàm chứa nhiều nghĩa nên gọi là pháp tạng.

Chẳng có phân biệt chẳng công dụng
Nơi một niệm khắp cùng mười phương
Như hình mặt trăng khắp hết thảy
Vô lượng phương tiện hóa quần sinh.

Vì chẳng có phân biệt và chẳng có công dụng đạo thần thông diệu dụng, cho nên trong một niệm khắp cùng mười phương, để giáo hóa chúng sinh, giống như mặt trăng ở trên không, chiếu khắp mọi nơi hiện bóng vào trong nước, do đó có câu :

''Trăng hiện khắp tất cả chỗ có nước,
Trăng trong tất cả nước, chỉ một mặt trăng nhiếp.''

Mặt trăng trong hết thảy chỗ có nước, đều do một mặt trăng trên không hiện xuống, và:

''Ngàn đầm có nước ngàn đàm có mặt trăng
Vạn dặm không mây vạn dặm trong sáng''.

Cùng một đạo lý, Bồ Tát dùng vô lượng vô biên diệu pháp môn phương tiện để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Vô công dụng đạo là gì ? Tức là đầy đủ đại viên cảnh trí, việc đến thì chiếu, việc đi thì lặng. Đã tròn đầy công quả, không dụng mà đâu chẳng dụng, rất tự nhiên mà chẳng miễn cưỡng.

Ở trong mười phương thế giới đó
Niệm niệm thị hiện thành Phật đạo
Chuyển bánh xe pháp vào Niết Bàn

Cho đến rộng phân chia xá lợi.

Bồ Tát trong hết thảy mười phương thế giới, trong mỗi niệm thị hiện thành Phật đạo, chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, vào thường lạc ngã tịnh Niết Bàn, cho đến đem xá lợi phân bố trong mười phương thế giới.

Xá lợi có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vào đời Đường, có vị Phàn Huyền Trí lạy hòa thượng Xã Thuận làm thầy, chuyên tụng Kinh Hoa Nghiêm, tu hạnh Phổ Hiền. Mỗi khi vị đó tụng Kinh thì miệng tuôn ra xá lợi, trước sau cả trăm hạt. Hiện tại có vị giáo sư Tạ Băng Oánh ở San Francisco, nước Mỹ. Bà ta là vị Phật tử thuần thành, cúng dường một hạt xá lợi. Hạt xá lợi đó lại sinh ra xá lợi nhỏ, trước sau đã sinh ra hơn hai mươi hạt, đều được mọi người thỉnh về cúng dường. Hạt xá lợi đó hiện tại vẫn sinh ra không ngừng. Người thỉnh xá lợi, nếu tâm thành ý khẩn thì sớm sẽ sinh ra xá lợi nhỏ, thật là không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này khoa học không thể nào thấu hiểu được, chẳng cách chi tìm được nguyên nhân chân chánh.

Hoặc hiện Thanh Văn Độc Giác đạo
Hoặc hiện thành Phật khắp trang nghiêm
Như vậy khai xiển giáo ba thừa
Rộng độ chúng sinh vô lượng kiếp.

Hoặc có cõi nước hiện ra thân Thanh Văn, hoặc hiện ra thân Độc Giác, hoặc hiện đến thế giới khác để thành Phật, khắp trang nghiêm cõi nước chư Phật. Như vậy khai xiển giáo pháp ba thừa, trong vô lượng kiếp đã độ khắp tất

cả chúng sinh, giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Thanh Văn tức là A La Hán, các Ngài nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo. Các Ngài tu pháp bốn Diệu Đế, biết khổ, dứt tập, mộ diệt, tu đạo. Biết thế gian tất cả đều là khổ, khổ là từ phiền não mà ra, cho nên phải dứt tập đế, thì sẽ hâm mộ pháp tịch diệt mà tu đạo. Tu đạo gì ? Tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dứt được kiến tư (thấy nghĩ) hai hoặc của tam giới, thì chứng quả A La Hán.

Độc Giác tức là Bích Chi Phật, còn là Duyên Giác. Lúc không có Phật ra đời, người tu đạo tĩnh tu ở trong thâm sơn cùng cốc: ‘’Xuân quán trăm hoa nở, thu quán lá vàng rơi,’’ cảm thấy tất cả là vô thường mà ngộ đạo gọi là Độc Giác. Duyên Giác là sau khi Phật ra đời rồi, tu quán mười hai pháp nhân duyên mà ngộ đạo.

Pháp mười hai nhân duyên :

1). Vô minh : Tức là chẳng minh bạch đạo lý, cho nên sinh ra mê hoặc.

2). Hành : Vì mê hoặc, cho nên phát sinh hành vi.

3). Thức : Có hành vi rồi thì có thức (thai nhi).

4). Danh sắc : Có thức rồi thì có danh sắc, tức cũng là thân năm uẩn. Danh là tinh thần phương diện thọ (cảm thọ), tưởng (tư tưởng), hành (hành vi), thức (phân biệt). Sắc là phương diện sinh lý của nhục thể.

5). Lục nhập : Có danh sắc rồi, theo đó sẽ có mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn mà vào.

6). Xúc : Có lục nhập rồi thì tiếp xúc với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cảnh giới sáu trần, phát sinh tác dụng xúc giác, thì bị cảnh giới lay chuyển.

7). Thọ : Có xúc giác rồi, thì có vọng tưởng về lãnh thọ; thuận cảnh thì tham, nghịch cảnh thì sân.

8). Ái : Có lãnh thọ rồi thì sinh tâm ái; tâm thương vật, tâm thương người, nhất định tìm cách dành lấy.

9). Thủ : Có tâm thương rồi thì giữ làm của mình.

10). Hữu : Vì có thủ (giữ) rồi, cho nên sẽ có hữu (thức A lại da).

11). Sinh : Có chủng tử rồi, cha mẹ duyên thành thục thi đi đầu thai, lại có thân năm uẩn nữa.

12). Già chết : Có sinh rồi thì có già chết.

Đó là vòng sinh mạng của con người. Mười hai nhân duyên này có hai cửa, một là cửa lưu chuyển, hai là cửa hoàn diệt. Người tu đạo thì thoát khỏi cửa lưu chuyển mà tu cửa hoàn diệt, như vậy mới chấm dứt sinh tử. Ở trên là nhân duyên cửa lưu chuyển, ở dưới là phương pháp cửa hoàn diệt. Do vô minh bắt đầu, quán sát đến già chết, mười hai nhân duyên này tiếp vận không ngừng. Nếu diệt được vô minh rồi thì hành diệt, hành diệt thì thức cũng diệt. Thức diệt thì danh sắc cũng diệt. Danh sắc diệt thì lục nhập cũng diệt. Lục nhập diệt thì xúc cũng diệt. Xúc diệt thì thọ cũng diệt. Thọ diệt thì ái cũng diệt. Ái diệt thì thủ cũng diệt. Thủ diệt thì hữu cũng diệt. Hữu diệt thì sinh cũng diệt. Sinh diệt thì già chết cũng diệt. Do đó người tu đạo trước hết phải phá vô minh. Vô minh là đứng đầu trong vạn điều ác, cho nên phải dùng kiếm trí huệ để chém đầu vô minh. Vô minh hết tác quái thì sẽ hết sinh tử.

Tuy đạo lý này nói đã nhiều lần, nhưng nghe nhiều lần thì nhận thức thêm nhiều lần. Giống như tụng Kinh,

càng tụng thì càng tốt, ấn tượng càng sâu, thọ ích cũng càng rộng.

Hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ
Trời rồng cùng với A tu la
Cho đến Ma hầu la già thảy
Tùy chỗ họ thích đều khiến thấy.

Hoặc thị hiện thân hình đồng nam đồng nữ, đây là thân tâm thanh tịnh thiên chân không tà. Nếu đồng chân nhập đạo thì sẽ thành tựu. Giống như Bồ Tát Hộ Pháp Vi Đà, Ngài phát nguyện đời đời kiếp kiếp nguyện làm thân đồng tử, vĩnh viễn chẳng kết hôn để hộ trì Phật pháp. Ngài là một vị Phật cuối cùng của ngàn vị Phật trong kiếp Hiền. Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền, Bồ Tát Di Lặc là vị Phật thứ năm trong tương lai. Hoặc thị hiện trời người, hoặc hiện thân Long vương, hoặc thị hiện A Tu La, hoặc thị hiện Ma Hầu La Già các loại thân, tức cũng là trời rồng tám bộ. Tùy theo sự ưa thích của họ mà khiến cho được thấy.

Nay lược giải trời rồng tám bộ như sau :

1). Bộ trời : Chỉ Tứ Thiên Vương mà nói. Các Ngài trụ ở giữa núi Tu Di, bốn phía đều có bốn thành. Phía đông là chỗ ở của Trì Quốc Thiên Vương, phía nam là chỗ ở của Tăng Trưởng Thiên Vương, phía tây là chỗ ở của Quảng Mục Thiên Vương, phía bắc là chỗ ở của Đa Văn Thiên Vương. Các Ngài là thần hộ trì Phật giáo.

2). Bộ rồng : Tức là vua rồng ở trong biển. Chuyên bảo hộ an toàn những người tu đạo, chẳng khiến cho ma đến nhiễu loạn tâm của người tu đạo. Vì tâm sân quá nặng

cho nên làm rồng. Còn vì ‘’thừa cấp giới hoãn’’, cho nên có thần thông, nhưng là súc sinh. Rồng quy y với Phật, nguyện làm thiện thần hộ pháp.

3). A Tu La : Dịch là ‘’chẳng phải trời’’ (phi thiên). Có phước báo người trời, nhưng chẳng có đức hạnh người trời. Còn dịch là ‘’không đoan chánh,’’ tướng mạo của nam A Tu La rất xấu xí, song, nữ A Tu La rất xinh đẹp. Còn dịch là ‘’không rượu,’’ vì chúng thích uống rượu, nhưng không có rượu uống. A Tu La thích đấu tranh, thường đánh với người trời. Có một lần nọ trời Đế Thích bị thua, mới đến thỉnh cầu Đức Phật. Phật từ bi chúng sinh, nói với Đế Thích : ‘’Ta có câu Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngươi về đọc thì sẽ thắng lợi.’’ Đế thích trở về trời Đao Lợi, chiếu theo lời Đức Phật dạy, quả nhiên chiến thắng được quân A Tu La.

4). Càn Thát Bà : Dịch là "tìm hương". Vì chúng dùng hương làm thức ăn, cho nên thân tỏa ra mùi hương. Chúng là thần tấu nhạc của trời Đế Thích. Khi Đế Thích muốn nghe nhạc, thì đốt hương chiên đàn lên, chúng sẽ ngửi mùi hương mà đến, diễn tấu âm nhạc, biểu diễn ca múa, cho chư thiên thưởng thức. Còn gọi là hương thần.

5). Khẩn Na La : Dịch là "nghi thần". Thân hình tựa như người, nhưng trên đầu có một cái sừng, khiến cho người thấy sinh nghi. Khẩn Na La khéo về ca xướng, cũng là thần nhạc của trời Đế Thích. Đế Thích muốn nghe ca khúc trang nghiêm, thì hai nách của chúng tự động ra mồ hôi, do đó bèn đến cung trời vì chư Thiên ca xướng pháp ngữ, khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, Tam Bảo.

6). Ca Lâu La : Dịch là chim đại bàng cánh vàng. Cánh của nó mở ra thì rộng khoảng ba trăm sáu mươi do tuần. Khi đói thì dùng đôi cánh quạt nước biển rẽ làm hai, rồng trong biển sắp chết thì tự nhiên hiện ra, làm thức ăn cho chúng. Sức ăn rất lớn, một lần ăn một con rồng lớn, năm chục con rồng nhỏ. Vua rồng bảo vệ quyến thuộc đến chỗ Đức Phật để khẩn cầu. Phật bèn cho chúng một tấm y cà sa, nói với vua rồng : ‘’Đem tấm y này về, xé ra từng sợi chỉ, buộc lên thân mỗi con rồng, thì sẽ không bị chim ăn, nhưng phải giữ bát quan trai giới.’’ Vua rồng y chiếu lời Phật dạy để làm, quả nhiên chim Đại Bàng cánh vàng tìm chẳng được rồng để ăn.

- Do đó chúng cũng đến chỗ Đức Phật, luận lý với Phật : ‘’Tôi dùng rồng để làm thức ăn, hiện nay chẳng có rồng để ăn, chúng tôi sắp chết đói. Ngài cứu rồng mà không cứu chúng tôi, đây thật là không công bằng.’’

- Phật nói : ‘’Nhà ngươi phải giữ giới Bát quan trai, thì ta sẽ khiến cho đệ tử mỗi ngày lúc ăn cơm sẽ cúng dường một phần cơm.’’

Do đó, cho đến hôm nay, các chùa vào buổi trưa, đều cúng chút cơm cho Đại Bàng ăn. Chúng cũng quy y Phật, làm thần hộ pháp.

Bát quan trai giới là :

a). Không sát hại : Không giết hại mạng sống hữu tình.

b). Không trộm cắp : Không trộm cắp của cải của người khác.

c). Không tà dâm : Người tại gia không tà dâm, người xuất gia không dâm.

d). Không nói dối : Không nói lời trái với tâm.

e). Không uống rượu : Vì rượu hay bia có chất say, làm cho tâm tán loạn phát cuồng.

f). Không được thoa son đánh phấn mang đồ trang sức. Không được ca múa xem nghe.

g). Không được nằm giường cao rộng : Tức là không nằm giường cao rộng tốt đẹp.

h). Không ăn phi thời : Tức là quá ngọ không ăn. Tám giới trên hợp với giới không ăn phi thời là tám giới, cũng là Bát quan trai giới.

7). Ma Hầu La Già : Dịch là "đại phục hành", lại là đại mãng xà, còn gọi là địa long. Rồng thì có thần thông, còn chúng thì chẳng có thần thông. Tâm của chúng thường đố kỵ và sân hận, thường phun độc hại người. Về sau được Phật cảm hóa mà làm thiện thần hộ pháp, bảo hộ thân tâm người tu đạo chẳng bị tổn hại.

8). Dạ Xoa : Dịch là "tốc tật", hành động của chúng rất nhanh. Có ba thứ Dạ Xoa : Thiên hành Dạ Xoa, Không hành Dạ Xoa, Địa hành Dạ Xoa, đều là quỷ hại người, về sau được Phật cảm hóa, làm thiện thần hộ pháp.

Chúng sinh hình tướng đều khác nhau
Hành nghiệp âm thanh cũng vô lượng
Như vậy tất cả đều hiện ra
Hải ấn tam muội sức oai thần.

Hình tượng của chúng sinh đều khác nhau, nghiệp tạo ra, thọ báo cũng khác nhau. Âm thanh cũng vô lượng sự khác nhau. Tuy nhiên có hình sắc khác nhau, song,

trong tam muội hải ấn của Bồ Tát, hết thảy đều hiện ra, đó tức là sức oai thần của Bồ Tát.

Tam muội hải ấn là gì ? Hình tướng của vạn sự vạn vật hiện ra ở trong biển hương thủy, đó là không tâm mà hiện, bất cứ là năng hiện và sở hiện, đều do vô công dụng đạo mà thành tựu. Tam muội hải ấn của Bồ Tát hay hiện ra tất cả hình tướng của chúng sinh.

Nghiêm tịnh cõi nước không nghĩ bàn
Cúng dường tất cả các Như Lai
Phóng đại quang minh vô lượng biên
Độ thoát chúng sinh cũng vô hạn.

Muốn trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn, thì trước hết phải trang nghiêm tự thân tự tâm tự tánh của mình. Khiến cho thân thanh tịnh, chẳng có sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Khiến cho miệng thanh tịnh thì đừng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Khiến cho ý thanh tịnh thì đừng có tham sân si. Thân khẩu ý đều trang nghiêm thanh tịnh, thì cõi nước chư Phật mới trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Dâng hoa quả cúng Đức Phật, đó là cúng dường có hình tướng. Phải dùng sự cúng dường không hình tướng để cúng dường tất cả các Như Lai. Do đó có câu :

‘’Trên mặt không sân là đồ cúng dường
Trong miệng không sân toả diệu hương
Ý niệm không sân là báu thật.’’

Mặt có dáng cười, tức là đồ vật cúng dường. Trong miệng không nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tức là

toả diệu hương. Trong ý niệm không sân hận, tức là châu báu thật. Chân chánh cúng dường chư Phật, là hoan hỷ chứ chẳng nóng giận.

Chư Phật phóng ra vô lượng vô biên đại quang minh, chiếu khắp độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tiêu trừ đen tối vô minh, đắc được trí huệ quang minh. Trong tự tánh thường sinh an vui, thì sẽ tiêu diệt ba độc (tham sân si), chẳng còn đen tối mà sẽ phóng ra trí huệ quang minh, chẳng bị cảnh giới làm mê hoặc. Người học Phật phải hướng vào trong mà nghiên cứu, chứ đừng hướng ra ngoài truy cầu. Chạy ra bên ngoài để tìm thì tìm chẳng được. Phải biết tám vạn bốn ngàn pháp môn đều chẳng lìa tự tánh.

Trí huệ tự tại không nghĩ bàn
Lời lẽ nói pháp chẳng chướng ngại
Thí giới nhẫn tấn và thiền định
Trí huệ phương tiện thần thông thảy.

Trí huệ tức là thấu hiểu chân chánh, giác ngộ chân chánh. Chẳng thấu hiểu, chẳng giác ngộ, tức là ngu si. Có trí huệ thì sẽ chuyển được tất cả cảnh giới, mà không bị tất cả cảnh giới làm lay chuyển. Còn ngược lại thì bị tất cả cảnh giới làm lay chuyển, mà chẳng chuyển được cảnh giới, đó tức là ngu si. Chìa khóa là tại chỗ này, dễ như trở bàn tay.

Tự tại là gì ? Tức là chẳng có phiền não. Vì đầy đủ trí huệ chân chánh, đắc được chân chánh an vui. Sự an vui này không thể nghĩ bàn, luôn luôn được tự tại, luôn luôn có trí huệ. Do đó có câu :

''Thức tự tự tánh thường sinh trí huệ
Thức tự tự tánh vốn không giao động
Thức tự tự tánh vốn là thanh tịnh
Thức tự tự tánh hay sinh vạn pháp.''

Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Có nghĩa là :

''Không ngờ tự tánh thường sinh trí huệ
Không ngờ tự tánh vốn chẳng giao động
Không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh
Không ngờ tự tánh hay sinh vạn pháp.''

Đắc được cảnh giới trí huệ tự tại không thể nghĩ bàn, thì pháp nói ra, lời lẽ phát ra, đều chẳng có chướng ngại. Cho nên nói được đại trí huệ, thì sẽ được tự tại. Được đại tự tại, thì được đại biện tài. Được đại biện tài, thì nói pháp vô ngại. Nói pháp vô ngại thì giáo hóa được chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, khiến cho họ tu sáu độ vạn hạnh, sẽ đắc được trí huệ tự tại.

Muốn đắc được ngũ nhãn lục thông, thì phải làm thế nào ? Thứ nhất phải bố thí, thứ hai phải giữ giới, thứ ba phải nhẫn nhục, thứ tư phải tinh tấn, thứ năm phải thiền định, có năm điều kiện này rồi, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông.

Như vậy tất cả đều tự tại
Dùng Phật hoa nghiêm sức tam muội.

Đây là nửa bài kệ. Do đó :

''Thí giới nhẫn nhục tinh tấn thiền,

Phương tiện trí huệ các công đức.
Tất cả tự tại khó nghĩ bàn,
Hoa Nghiêm tam muội sức thần thông.’’

Giống như trí huệ lời lẽ vô ngại, các độ thần thông tự tại, đó tức là tam muội hoa nghiêm của Phật. Dùng nhân hoa vạn hạnh để trang nghiêm quả đức vô thượng, vào tam muội hoa nghiêm. Dùng sức tam muội hoa nghiêm của Phật, mà có thể ở trong một hạt bụi chuyển bánh xe pháp, giáo hóa chúng sinh.

Trong một hạt bụi vào tam muội
Thành tựu tất cả hạt bụi định
Mà hạt bụi đó cũng không tăng
Trong đó khắp hiện nan tư cõi.

Phật ở trong một hạt bụi vào chánh định hoa nghiêm, mà thành tựu tất cả hạt bụi tam muội. Nghĩa là trong mỗi hạt bụi, đều vào tam muội hoa nghiêm, mà hạt bụi đó cũng không lớn ra, cũng chẳng tăng thêm, song, trong một hạt bụi khắp hiện ra cõi Phật không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này là cảnh giới hoa nghiêm, nhất chân pháp giới, chẳng phải chúng ta phàm phu nghĩ đến được.

Trong hạt bụi đó, nhiều cõi nước
Có bụi có Phật, hoặc không Phật
Hoặc là tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh
Hoặc là rộng lớn, hoặc nhỏ hẹp.

Trong một hạt bụi đó, hiện ra vô lượng vô biên các cõi Phật. Trong mỗi cõi nước, hoặc có Phật đang ở đó nói pháp, giáo hóa chúng sinh, hoặc chẳng có Phật ở đó nói pháp, giáo hóa chúng sinh. Hoặc thị hiện thế giới tạp nhiễm (giống như thế giới Ta Bà), hoặc thị hiện thế giới thanh tịnh (giống như thế giới Cực Lạc). Hoặc có thế giới rộng lớn, hoặc có thế giới nhỏ hẹp. Hiển hiện ra đủ thứ cõi nước khác nhau, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Hoặc lại có thành, hoặc có hoại
Hoặc có chánh trụ, hoặc bàng trụ
Hoặc như khoáng dã nhiệt thời diệm
Hoặc như lưới Nhân đà trên trời.

Hoặc có thế giới đang là kiếp thành, hoặc có thế giới đang là kiếp hoại, hoặc có thế giới chánh pháp đang trụ thế, hoặc có thế giới bàng pháp (bàng pháp tức là thời đại tượng pháp hoặc thời đại mạt pháp) đang trụ thế. Hoặc thị hiện ra thế giới giống như dương diệm khoáng dã (mùa xuân, trông xa đại địa, có một thứ khí nóng như lửa). Hoặc thị hiện ra thế giới giống như lưới Đà la trên trời (trước điện của trời Đế Thích có một thứ lưới la tràng, dùng châu báu làm thành, lỗ lỗ thông nhau, ánh sáng chiếu nhau, đồ dùng để trang nghiêm). Cảnh giới như thế cũng không thể nghĩ bàn.

Như trong một bụi đều hiện ra
Tất cả hạt bụi cũng như thế
Đó đại danh xưng các Thánh nhân

Tam muội giải thoát sức thần thông.

Chẳng những ở trong một hạt bụi, thị hiện đủ thứ thế giới, mà ở trong tất cả hạt bụi cũng thị hiện ra đủ thứ thế giới. Cùng nhau hiện ra mười phương cõi nước chư Phật đều giống như nhau, ở trong các cõi Phật giáo hóa chúng sinh. Chư Phật Bồ Tát đó đều có đại danh xưng, đều đầy đủ sức tam muội giải thoát thần thông.

Nếu muốn cúng dường tất cả Phật
Vào trong tam muội hiện thần biến
Chỉ dùng một tay khắp tam thiên
Cúng khắp tất cả các Như Lai.

Nếu như muốn cúng dường mười phương tất cả chư Phật ba đời, thì trước hết vào trong định, hiển hiện đủ thứ thần thông biến hóa. Bồ Tát đều có sức đại thần thông, có thể dùng một tay đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khắp cúng dường mười phương tất cả các Như Lai.

Mười phương hết thảy hoa thắng diệu
Hương đốt hương bột báu vô giá
Như vậy đều từ trong tay ra
Cúng dường chư Phật đồ tối thắng.

Bồ Tát trong một tay, chảy ra đủ thứ hoa báu thù thắng vi diệu, đến mười phương chư Phật để cúng dường. Hoặc dùng hương đốt và hương bột, cùng với hương báu vô giá đều từ trong tay Thánh nhân đại danh xưng chảy ra, để cúng dường chư Phật dưới bồ đề đạo tràng.

Y báu vô giá tạp diệu hương
Tràng phan lọng báu đều nghiêm đẹp
Vàng thật làm hoa, báu làm màn
Thảy đều từ trong tay tuôn ra.

Lại dùng y báu vô giá, đủ thứ hương thơm vi diệu để cúng dường chư Phật. Lại dùng đủ thứ tràng báu và đủ thứ phan lọng báu để trang nghiêm đẹp đẽ đạo tràng. Và còn dùng vàng thật làm hoa rất đẹp, lại dùng các báu làm màn, hết thảy tất cả đồ trang nghiêm đều từ trong tay Bồ Tát tuôn ra.

Mười phương hết thảy các vật quý
Đều dâng lên cúng dường vô thượng
Trong tay tuôn ra đều đầy đủ
Trước cội bồ đề dâng cúng Phật.

Trong mười phương thế giới, hết thảy tất cả diệu báu vô giá, đều dâng lên cúng mười phương các đức Phật. Từ trong tay Bồ Tát tuôn ra các báu giống như mưa, chẳng có thứ gì mà chẳng đủ, đều đến trước đạo tràng cội bồ đề, để dâng lên cúng dường Đức Phật.

Mười phương tất cả các kỹ nhạc
Đồng trống cầm sắt chẳng một loại
Đều tấu lên tiếng hay hòa nhã
Đâu chẳng từ trong tay tuôn ra.

Trong mười phương thế giới hết thảy tất cả kỹ nhạc, nào là tiếng đồng, tiếng trống, tiếng đàn cầm, tiếng đàn sắt, chẳng phải dùng mỗi thứ một loại để cúng dường Phật, mà là dùng đủ thứ âm nhạc để cúng dường Phật. Hết thảy nhạc cụ diễn tấu lên tiếng rất hay hòa nhã, rất êm tai, khiến cho người nghe rất hoan hỷ. Hết thảy tiếng hay hòa nhã đều từ trong tay Bồ Tát tuôn ra.

Mười phương hết thảy sự khen tụng
Ca ngợi công đức của Như Lai
Như vậy đủ thứ lời lẽ hay
Đều từ trong tay mà diễn tấu.

Trong mười phương thế giới, hết thảy tất cả sự khen tụng đều ca ngợi công đức chân thật của Như Lai. Giống như đủ thứ lời lẽ hay đó, đều từ trong bàn tay Bồ Tát tuôn ra, giống như diễn tấu âm nhạc không khác.

Tay phải Bồ Tát phóng tịnh quang
Trong quang nước thơm từ không mưa
Khắp nhuần mười phương các cõi Phật
Cúng dường tất cả Chiếu Thế Đăng.

Bồ Tát dùng tay phải phóng ra quang minh thanh tịnh, trong quang minh tuôn ra đủ thứ nước thơm, giống như từ hư không mưa xuống, thấm nhuần khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai. Chiếu Thế Đăng tức là Phật.

Lại phóng quang minh diệu trang nghiêm

Sinh ra vô lượng hoa sen báu
Hoa đó sắc tướng đều thù diệu
Dùng để cúng dường các đức Phật.

Bồ Tát lại phóng quang minh không thể nghĩ bàn, tốt đẹp trang nghiêm các cõi nước chư Phật. Lại sinh ra vô lượng hoa sen báu đẹp. Nhan sắc và hình tướng của hoa sen đó rất thù thắng đặc biệt, dùng hoa báu đó để cúng dường mười phương chư Phật.

Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Đủ thứ hoa đẹp tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra đại quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hoa đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ diệu hoa tụ tập thành màn báu. Một màn báu lại sinh ra vô lượng màn báu, khắp rải mười phương các cõi nước, để cúng dường mười phương các Như Lai. Đấng Đại Đức tức là Phật.

Lại phóng quang minh hương trang nghiêm
Đủ thứ hương thơm tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra quang minh, trong quang minh đó, lại hiện ra đủ thứ hương thơm để trang nghiêm các cõi

Phật. Dùng đủ thứ hương thơm kết tập làm màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, khắp rải tất cả mười phương các cõi Phật, để cúng dường mười phương các Như Lai.

Lại phóng quang hương bột trang nghiêm
Đủ thứ hương bột tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hương bột để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ hương bột tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

Lại phóng quang minh y trang nghiêm
Đủ thứ y báu tụ làm màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ y báu để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ y phục tốt đẹp quý báu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

Lại phóng quang châu báu trang nghiêm

Đủ thứ báu đẹp tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ báu đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ báu đẹp tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật.

Lại phóng quang minh hoa trang nghiêm
Đủ thứ hoa sen tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ hoa sen đẹp, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ hoa sen vi diệu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai.

Lại phóng quang minh chuỗi trang nghiêm
Đủ thứ chuỗi ngọc tụ thành màn
Khắp rải mười phương các cõi nước
Cúng dường tất cả Đấng Đại Đức.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ chuỗi báu, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Dùng đủ thứ chuỗi báu tụ tập thành màn báu, một màn báu sinh ra vô lượng màn báu, rải khắp mười phương các cõi nước chư Phật, để cúng dường tất cả các Như Lai.

Lại phóng quang minh tràng trang nghiêm
Tràng đó rực rỡ đủ màu sắc
Đủ thứ vô lượng đều thù đẹp
Dùng để trang nghiêm các cõi Phật.

Bồ Tát lại phóng ra một thứ quang minh, trong quang minh lại hiện ra đủ thứ tràng báu, để trang nghiêm cõi nước chư Phật. Tràng báu đó sáng rực rỡ, phóng ra ánh sáng đủ thứ màu sắc. Có đủ thứ vô lượng tràng báu thù thắng tốt đẹp, để trang nghiêm các cõi nước chư Phật.

Đủ thứ các báu trang nghiêm lọng
Các phan lụa đẹp cùng giăng bủa
Chuông lắc ma ni diễn Phật âm
Cầm để cúng dường các Như Lai.

Dùng đủ thứ bảy báu để trang nghiêm lọng báu, treo ở trên hư không. Lại có rất nhiều phan lọng đẹp bằng lụa, giăng bủa thòng rũ xuống làm nghiêm sức. Dùng báu ma ni làm chuông lắc, vang ra âm thanh vi diệu để diễn nói âm thanh của Phật. Bồ Tát cầm những đồ trang nghiêm đó để cúng dường mười phương ba đời tất cả các Như Lai.

Tay tuôn đồ cúng khó nghĩ bàn
Như vậy cúng dường một Đạo Sư
Tất cả chỗ Phật đều như vậy
Đó thần thông tam muội Đại sĩ.

Tay của Bồ Tát tuôn ra đủ thứ đồ cúng dường, thật là không thể nghĩ bàn ! Như các thứ đồ cúng dường đã nói ở trên, là cúng dường một đấng Đạo Sư. Song, trong mười phương thế giới, hết thảy chỗ Phật đều trang nghiêm cúng dường như vậy. Đó là đại nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu, tu được sức thần thông tam muội, mới có cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế.

Bồ Tát trụ ở trong tam muội
Đủ thứ tự tại nhiếp chúng sinh
Đều nhờ pháp công đức tu hành
Vô lượng phương tiện mà dẫn dắt.

Bồ Tát trụ ở trong tam muội Phổ Hiền thì vào định này. Dùng đủ thứ tự tại thần thông lực, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Hoàn toàn nhờ tu hành đủ thứ công đức diệu pháp của Bồ Tát Phổ Hiền đại nguyện vương và dùng vô lượng phương tiện pháp môn để mở bày dẫn dắt chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề.

Hoặc dùng môn cúng dường Như Lai
Hoặc dùng môn nan tư bố thí
Hoặc dùng môn trì giới đầu đà

Hoặc dùng môn kham nhẫn bất động.

Hoặc khiến cho chúng sinh rộng tu cúng dường, phát tâm cúng dường mười phương chư Phật. Hoặc dùng pháp môn bố thí, vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh xan tham không xả bỏ, phát tâm từ bi mà bố thí cứu giúp chúng sinh. Hoặc dùng pháp môn đầu đà (khổ hạnh) mười hai giới, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho giữ giới tu hành, chẳng hủy phạm giới luật. Hoặc dùng pháp môn kham nhẫn bất động, để vì chúng sinh nói pháp. Gặp chúng sinh thích nóng giận, thì vì họ nói pháp chẳng động lửa vô minh (không nổi nóng), tức là không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể chịu cũng phải chịu, tức cũng là nghịch đến thuận thọ, đó là pháp bảo vô thượng.

Chúng ta người tu đạo, tức là tu nhẫn những gì người không nhẫn được, chịu những gì người không chịu được, như thế mới tu hành được. Thậm chí có người mắng, có người đánh, đều phải nhẫn chịu. Cũng có thể là chư Phật Bồ Tát đến khảo nghiệm, đặc ý hiện ra cảnh giới đó; đây gọi là ‘’cửa ải trước mặt.’’ Qua được cửa ải này, thì đắc được thọ dụng. Qua chẳng được cửa ải này, thì đương nhiên chẳng đắc được thọ dụng. Bất cứ gặp cảnh giới gì, đều phải kham chịu nhẫn nại, dùng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh. Khiến cho chúng sinh chẳng còn lửa vô minh thì sẽ không nổi giận.

Mười hai hạnh đầu đà là :

1). Ở nơi A lan nhã (chỗ vắng vẻ).

2). Thường khất thực.

3). Thứ lớp khất thực.

4). Ăn ngày một bữa (ngọ).

5). Ăn tiết lượng.

6). Sau ngọ không uống nước trái cây, hoặc nước có chất bổ.

7). Mặc y phấn tảo (vải lượm may thành y).

8). Chỉ có ba y.

9). Ở giữa mả cao.

10). Nghỉ dưới cây (ở dưới gốc cây chỉ ba đêm, lại đổi chỗ khác).

11). Ngồi giữa trời.

12). Chỉ ngồi không nằm (đêm ngủ ngồi).

Đó là mười hai giới tu khổ hạnh.

Hoặc dùng môn khổ hạnh tinh tấn
Hoặc dùng môn thiền định vắng lặng
Hoặc dùng môn quyết rõ trí huệ
Hoặc dùng môn tu hành phương tiện.

Chúng ta hiện tại đả thiền thất. Chạy hương là điều phục thân, ngồi hương là điều phục tâm. Đây là phương pháp tu hành, cũng là cơ sở tu hành. Nếu cơ sở tốt, thì bất cứ lúc nào cũng đều có thể tham thiền đả tọa, chẳng bị không gian và thời gian hạn chế. Ai có thể ngồi mà không ngủ (trừ khi thời gian ngủ), thì tu hành sẽ thành tựu.

Hoặc dùng pháp môn khổ hạnh tinh tấn, để vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho người tu khổ hạnh, chẳng màng lưng ê chân đau, chẳng màng ngủ đủ hay không, một lòng một dạ tinh tấn, như vậy sẽ có sự thành tựu. Song, chẳng dễ gì phá xập cửa ải này, cũng chẳng dễ gì vào được cửa này. Tuy chẳng dễ, song, nhất định cũng phải phá xập cửa ải này, phải tiến vào cửa này. Cho nên cần phải tu môn khổ

hạnh tinh tấn, chẳng những thân tin tấn, mà tâm cũng phải tinh tấn. Thân tinh tấn tức là siêng tu giới định huệ. Tâm tinh tấn tức là tiêu diệt tham sân si. Tôi thường nói với các vị phương pháp ngồi thiền :

''Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào?
Trước mắt mà chẳng biết
Phải luyện lại từ đầu.''

Hoặc dùng pháp môn thiền định vắng lặng, để vì chúng sinh nói pháp. Vắng lặng là vắng lặng chẳng động. Do đó có câu :

''Chân không chẳng ta, người
Đại đạo không hình tướng.''

Không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, bốn tướng, tâm cũng không, pháp cũng không. Tâm không chẳng chấp ta, pháp không chẳng chấp pháp, chẳng có chấp trước gì hết, tức là vắng lặng.

Thiền định là danh từ nửa Trung Hoa, nửa Ấn Độ. Thiền là thiền na, là tiếng Phạn. Tam muội dịch là định, định là tiếng Tàu, hợp lại gọi là thiền định. Thiền na tam muội dịch là ''tư duy tu.'' Dùng phương pháp tư duy để tu hành, còn dịch là tĩnh lự, tức là làm cho vọng tưởng tạp niệm thanh tịnh. Lúc đó tư lự chẳng còn nữa, thì tâm thanh ý định. Tâm thanh như nước hiện trăng; ý định như trời không mây; tức là cảnh giới:

''Thiên đàm hữu thủy thiên đàm nguyệt
Vạn lý vô vân vạn lý thiên.''

Nghĩa là :

''Ngàn đầm có nước ngàn đầm trăng hiện
Vạn dặm không mây vạn dặm trời xanh.''

Hoặc dùng pháp môn quyết rõ trí huệ, để vì chúng sinh nói pháp. Quyết rõ tức là chẳng hoài nghi, có tánh quyết định. Bằng không thì chẳng biết rõ ràng, chẳng biết xử lý thế nào mới đúng, liền khởi hồ nghi. Hồ nghi là gì ? Hồ ly có tâm nghi, mùa đông hồ ly qua sông thì đi trên băng, rất cẩn thận chú ý, đi một bước thì ngừng lại nghe thử băng có tiếng gì không. Nếu có tiếng thì biết băng mỏng, dễ rớt xuống sông, bèn đổi đường đi. Người có trí huệ, gặp việc thì có sức phán đoán, quyết định làm sao thì làm như vậy, tuyệt đối chẳng có hai tâm ba ý, càng không thay đổi chủ ý, do đó ''quán triệt thủy chung.''

Hoặc dùng pháp môn phương tiện, để vì chúng sinh nói pháp, tức cũng là pháp môn phương tiện khéo léo. Bồ Tát dùng phương tiện tu hành của mình, để giáo hóa chúng sinh. Tại sao Bồ Tát phải tu hành đủ thứ pháp môn ? Vì muốn độ khắp chúng sinh thoát khỏi biển khổ, cho nên tu đủ thứ pháp môn để độ quần mê.

Ở trên là Bồ Tát dùng sức tam muội Hoa Nghiêm, dùng pháp môn sáu độ để nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Hoặc dùng môn phạm trụ thần thông
Hoặc dùng môn tứ nhiếp lợi ích
Hoặc dùng môn phước trí trang nghiêm
Hoặc dùng môn nhân duyên giải thoát.

Hoặc dùng pháp môn phạm trụ thần thông, để vì chúng sinh nói pháp. Phạm là thanh tịnh. Nếu tu hạnh thanh tịnh thì chẳng có pháp nhiễm ô. Chẳng có nhiễm ô thì đắc được thần thông. Thần thông là gì ? Tức là biến hóa vô cùng, tùy theo ý muốn đi độ chúng sinh, khiến cho họ sinh niềm tin.

Hoặc dùng pháp môn bốn pháp nhiếp, để vì chúng sinh nói pháp. Bốn pháp nhiếp tức là :

1). Bố thí.
2). Ái ngữ.
3). Lợi hành.
4). Đồng sự.

Bồ Tát rất thương xót chúng sinh, chẳng đâu mà không đến. Gặp chúng sinh san tham, thì nói pháp môn bố thí. Bồ Tát đều hòa nhan duyệt sắc đối với chúng sinh, khiến cho chúng sinh đối với Bồ Tát có cảm thọ hòa mục mà gần gũi, do đó chuyên nói lời từ ái, khiến cho chúng sinh có hảo cảm, trong sự bất tri bất giác mà được sự cảm hóa, phát tâm bồ đề. Tông chỉ của Bồ Tát là tất cả vì người chẳng vì mình. Thà mình chịu thiệt thòi, mà để cho chúng sinh chiếm tiện nghi, đắc được lợi ích. Tục ngữ có nói :

‘’Thiệt thòi là chiếm tiện nghi.’’

Câu này rất có ý nghĩa, là lời Kinh nghiệm.

Bồ Tát vì muốn độ chúng sinh mà dùng phương tiện. Chẳng những Bồ Tát dùng, mà có lúc Phật cũng dùng. Ví như câu chuyện tay không độ em bé, đó là phương tiện. Một ngày nọ, Phật đi khất thực, thấy một em bé bò đến gần

miệng giếng. Tình hình rất nguy hiểm, trong lúc thập tử nhất sinh, thì Phật bèn nói với em bé :

- ‘’Này con ! Trong tay ta có kẹo, hãy mau bò qua đây ăn kẹo.’’ Đứa bé nghe nói có kẹo ăn, thì bò lại, khỏi rớt xuống giếng. Tuy trong tay Phật chẳng có kẹo, song, vì cứu mạng sống của đứa bé, đó tức là pháp môn phương tiện khéo léo.

Bồ Tát muốn độ chúng sinh có duyên, bèn thị hiện cùng thân phận, và cùng làm một công việc. Do đó, Bồ Tát phát nguyện vào trong sáu nẻo chúng sinh, gần gũi chúng sinh, lấy thân làm khuôn phép, làm mô phạm, khiến cho họ phát tâm, bỏ ác hướng thiện.

Hoặc dùng pháp môn phước trí trang nghiêm, để vì chúng sinh nói pháp. Người tu đạo phải phước huệ cùng tu, thì mới viên mãn thành tựu. Do đó:

‘’Tu phước chẳng tu huệ,
Làm voi mang chuỗi ngọc;
Tu huệ chẳng tu phước,
Làm La Hán ôm bát không.’’

Thuở xưa Phật đã từng:

‘’Ba A Tăng Kỳ kiếp tu phước huệ
Trăm kiếp trồng tướng tốt.’’

Cho nên phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, gọi là đấng Lưỡng Túc Tôn.

Hoặc dùng pháp môn nhân duyên giải thoát, để vì chúng sinh nói pháp. Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng pháp môn gì độ được, thì dùng pháp

môn đó để vì họ nói pháp, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

Hoặc dùng môn căn lực chánh đạo
Hoặc dùng môn Thanh Văn giải thoát
Hoặc dùng môn Độc Giác thanh tịnh
Hoặc dùng môn đại thừa tự tại.

Hoặc dùng năm căn, năm lực, bốn chánh cần, bốn niệm xứ, bốn như ý túc, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, đó là ba bảy phẩm trợ đạo, để vì chúng sinh nói pháp, đó là pháp môn tiểu thừa.

Hoặc dùng pháp môn Thanh Văn giải thoát, để vì chúng sinh nói pháp. Pháp Thanh Văn tức là pháp bốn đế, khổ tập diệt đạo, đó là pháp môn A La Hán đắc được.

Hoặc dùng pháp môn Độc Giác thanh tịnh, để vì chúng sinh nói pháp, tức là pháp mười hai nhân duyên. Pháp này là có lưu chuyển và hoàn diệt hai cửa. Người tu đạo phải quán sát môn hoàn diệt, tu hành thành công thì chấm dứt sinh tử. Đó là pháp môn thanh tịnh Bích Chi Phật đắc được.

Hoặc dùng pháp môn đại thừa tự tại, để vì chúng sinh nói pháp, tức là pháp sáu độ, cũng là pháp Bồ Tát, Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Đó là pháp môn Bồ Tát đắc được.

Hoặc dùng môn vô thường các khổ
Hoặc dùng môn không ta thọ mạng
Hoặc dùng môn bất tịnh ly dục

Hoặc dùng môn diệt tận tam muội.

Hoặc dùng môn vô thường các khổ, để vì chúng sinh nói pháp, thế giới tất cả đều là vô thường, thay đổi không ngừng, chẳng tồn tại vĩnh viễn, vì vậy nên nói là khổ (khổ khổ, hoại khổ, hành khổ), lại có tám thứ khổ (sinh, già, bệnh, chết, thương xa lìa, ghét gặp nhau, cầu chẳng được, năm ấm), và còn có vô lượng vô biên thứ khổ.

Hoặc dùng pháp môn không ta thọ mạng, để vì chúng sinh nói pháp, không ta tức là chẳng tồn tại cái ta. Đừng vì cái túi da hôi thối này, mà bôn ba lăng xăng, đừng vì nó mà bận rộn. Đến lúc nó chẳng giúp cho bạn, ngược lại phủi tay áo mà đi. Thọ mạng tức là có thân ta tồn tại, thương mến nó, bảo vệ nó, khiến cho nó sống lâu. Trong Kinh Kim Cang có nói : ‘’Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sinh, không tướng thọ mạng.’’ Dùng bốn pháp môn đó để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc dùng pháp môn bất tịnh lìa dục, để vì chúng sinh nói pháp. Nói với chúng sinh đừng có dục niệm bất tịnh, nên khử dục đoạn ái, thì mới chấm dứt sinh tử, thoát khỏi ba cõi. Chúng ta người tu đạo, thường tu quán bất tịnh, quán tưởng chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh, dụng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc dùng pháp môn diệt tận tam muội, để vì chúng sinh nói pháp, diệt tận tức là tiêu diệt sạch tất cả vọng tưởng. Ba độc, tập khí đều tiêu diệt sạch. Đắc được diệt tận định rồi, thì sẽ thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi (Dục giới có mười bốn, Sắc giới có bảy, Vô Sắc giới có bốn), dùng pháp môn này để giáo hóa chúng sinh.

Bồ Tát dùng hai mươi pháp môn vừa nói ở trên, để giáo hóa chúng sinh, mỗi một môn đều là pháp môn không hai.

Tùy các chúng sinh bệnh khác nhau
Đều dùng thuốc pháp để đối trị
Tùy tâm ưa thích của chúng sinh
Đều dùng phương tiện làm mãn nguyện.

Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn mao bệnh, cho nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Tùy theo bệnh khác nhau của chúng sinh, mà Phật dùng thuốc pháp theo bệnh cho thuốc, khi thuốc đến thì bệnh lành. Và tùy theo tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, hoàn toàn dùng phương tiện pháp môn, để làm mãn nguyện sự nguyện vọng của họ, không khiến cho chúng sinh thất vọng.

Tùy các chúng sinh hạnh khác nhau
Đều dùng khéo léo mà thành tựu
Như vậy tam muội thần thông tướng
Tất cả trời người không dò được.

Trong mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, có một nguyện ‘’Luôn thuận chúng sinh,’’ tức cũng là tùy thuận tâm nguyện của tất cả chúng sinh, mà khiến cho họ được mãn nguyện. Bất cứ loại hạnh nghiệp nào, các Đức Phật Bồ Tát đều dùng phương tiện khéo léo, để thành tựu hành vi của tất cả chúng sinh. Như tam muội và thần thông

đã nói ở trên, các trời người đều không thể dò lường, mà thấu rõ cảnh giới như thế được.

Có diệu tam muội tên Tùy lạc
Bồ Tát trụ vào khắp quán sát
Tùy cơ thị hiện độ chúng sinh
Đều khiến hoan hỷ từ pháp hóa.

Lại có một thứ tam muội tên là tam muội Tùy Lạc, tức là tùy thuận ưa thích của chúng sinh, mà đắc được diệu định. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, trụ ở trong tam muội tùy lạc, khắp quán sát tâm chúng sinh ưa thích, để tùy căn cơ mà giáo hóa chúng sinh. Đáng dùng nhân duyên gì độ được, thì Bồ Tát dùng pháp đó để giáo hóa. Hoặc đáng hiện thân gì độ được, thì Bồ Tát thị hiện thân đó để độ. Hoàn toàn khiến cho chúng sinh sanh tâm hoan hỷ, y pháp tu hành, đắc được pháp hóa của Phật.

Trong kiếp đói khát tỵ nạn thời
Đều hiện thế gian các đồ vui
Tùy theo ý muốn đều khiến đủ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.

Trong kiếp hoặc có ba nạn nhỏ : Đói khát, ôn dịch, đao binh. Hoặc có ba nạn lớn : Lửa, nước, gió. Lúc có tất cả tai nạn, thì Bồ Tát bèn hiển đại thần thông, hiện ra thế gian tất cả những đồ vui, tùy theo ý muốn của chúng sinh, đều khiến cho đầy đủ. Khắp vì chúng sinh làm lợi ích, khiến cho họ được an lạc.

Hoặc dùng ăn uống ngon bậc nhất
Y báu nghiêm sức các vật quý
Cho đến ngôi vua đều thí xả
Khiến người ưa thí theo chánh pháp.

Vì chúng sinh thích ăn vật ngon, ở nhà đẹp, mặc đồ mới, cho nên Bồ Tát hiểu rõ tâm lý của chúng sinh, hoặc dùng thức ăn uống ngon bậc nhất, hoặc dùng y báu tốt đẹp quý giá nhất, hoặc dùng các vật chất đáng giá nhất, cho đến ngôi vua đều thí cho người, tuyệt đối chẳng xan tham. Như vậy khiến cho người ưa bố thí hướng về Bồ Tát mà học theo, để tu pháp môn bố thí. Bố thí có vô lượng công đức, nhưng phải ba luân thể không. Chẳng chấp trước vật bố thí và người bố thí, chẳng chấp trước người thọ nhận. Ai ai cũng bố thí, ai ai cũng không xan tham, thì gia đình sẽ hạnh phúc, xã hội sẽ an ninh.

Bây giờ nói về chuyện xả bỏ ngôi vua : Thời xưa ở Trung Quốc, có hai vị hiền nhân, tức là Bá Di và Thúc Tề là hai anh em, hai người họ rất là khiêm nhường, chẳng tranh với đời. Cha của hai vị đó là Cô Trúc Quân, đem ngôi vua truyền cho con thứ là Thúc Tề, song, Thúc Tề lại nhường cho người anh nói :

- ‘’Phải truyền ngôi vua cho trưởng tử, đó là việc thiên kinh địa nghĩa, cũng là lý danh chánh ngôn thuận. Tôi là con thứ, sao lại nhận ngôi vua ư‘’?

- Bá Di nói : ‘’Em có tài năng trị nước, có thể lo cho nhân dân hạnh phúc. Tôi rất ngu si không khéo về quản lý nước nhà. Em thừa kế ngôi vua là thích đáng nhất.’’

Hai anh em nhường qua đẩy lại, đều chẳng muốn kế thừa ngôi vua. Kết quả anh em hai người bỏ đi trốn, núp ẩn trong núi làm ẩn sĩ, chẳng màng triều chánh. Về sau, Chu Võ Vương điếu dân phạt tội, đánh vua trụ nhà Ân. Anh em hai người đến trước Chu Võ Vương can rằng : ''Ông là tôi thần, không thể phạt vua.'' Chu Võ Vương vì giải cứu nhân dân trong cảnh khổ dầu sôi lửa bỏng, chẳng nghe lời khuyên can của Bá Di và Thúc Tề, bèn tiêu diệt bạo quân vô đạo vua Trụ, đổi làm nhà Chu. Bá Di, Thúc Tề thề rằng chẳng ăn ngũ cốc nhà Chu, vẫn ở núi Thủ Dương ăn rau cỏ. Chu Võ Vương thỉnh mời hai người về trợ giúp trị lý quốc gia, ba lần thỉnh mời không được. Chu Võ Vương sai người lên núi Thủ Dương phá hết sạch rau cỏ, để uy hiếp họ chẳng còn thức ăn, thì nhất định sẽ xuống núi. Không ngờ anh em hai người chết đói ở núi Thủ Dương. Do đó có câu :

''Đói chết là việc nhỏ
Thất tiết là việc lớn.''

Mạnh Tử nói :

''Giàu sang mà không dâm
Nghèo hèn mà không đổi
Uy vũ mà không khuất
Đó mới là đại trượng phu.''

Tức là nói, giàu sang phú quý mà không làm cho người mình tâm ý phóng đãng, nghèo hèn bần cùng mà không khiến cho người mình thay đổi tiết tháo. Sức oai vũ mà không khiến cho người chí khí khuất phục. Nếu có sự biểu hiện như thế, tức là khí khái của đại trượng phu. Bá Di

và Thúc Tề có tiết tháo như thế, cho nên hiền danh lưu lại vạn cổ.

Hoặc dùng tướng tốt trang nghiêm thân
Y phục đẹp nhất chuỗi ngọc báu
Tràng hoa nghiêm sức hương thoa thân
Đầy đủ oai nghi độ chúng sinh.

Hoặc dùng thân tướng tốt trang nghiêm, mặc y phục đẹp nhất, mang chuỗi báu quý giá nhất, đầu tóc thơm thù thắng nhất, dùng nước thơm trầm hương bột thoa thân, dùng đủ thứ để trang nghiêm thân. Tại sao ? Vì oai nghi đầy đủ, thì mới có thể độ hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh có cảm tình, tin pháp nói ra là chân thật. Nếu tướng mạo chẳng đàng hoàng, chẳng trang nghiêm, thì chẳng có ai muốn đến gần, nói pháp chẳng ai đến nghe.

Tất cả thế gian ưa thích nhất
Sắc tướng dung nhan và y phục
Tùy ứng phổ hiện khiến mãn nguyện
Khiến kẻ ưa sắc đều theo đạo.

Tất cả chúng sinh thế gian hoan hỷ ưa thích, đó là sắc tướng viên mãn, dung nhan mỹ lệ, quần áo đẹp đẽ. Do đó, Bồ Tát tùy thuận tâm chúng sinh mà khắp hiện tất cả vật, khiến cho chúng sinh hoan hỷ. Cũng khiến cho chúng sinh ưa thích sắc tướng phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, sớm chứng quả Phật. Bốn bài kệ ở trên là dùng bố thí để nhiếp thọ chúng sinh.

Tiếng mỹ diệu Ca lăng tần già
Các tiếng hòa hợp hay vi diệu
Đủ thứ phạm âm đều đầy đủ
Tùy tâm ưa thích mà nói pháp.

Ca lăng tần già dịch là "chim tiên". Tiếng của nó rất thanh nhã hay vô cùng, người nghe tiếng đó, bèn sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Nó cũng gọi là chim cực lạc, hoặc chim tiếng hay.

Trong Kinh A Di Đà có nói : ‘’Nước đó thường có đủ thứ chim kỳ diệu đủ màu, nào là chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các chim đó, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hòa nhã.’’

Các tiếng hòa hợp hay vi diệu, nghe rất êm tai. Còn có đủ thứ tiếng phạm âm thanh tịnh, đều đầy đủ viên mãn. Mười phương các Đức Phật Bồ Tát, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà vì chúng sinh nói pháp, khiến cho chúng sinh nghe được âm thanh hay, thì sẽ phát tâm bồ đề.

Tám vạn bốn ngàn các pháp môn
Chư Phật dùng đây độ chúng sinh
Bồ Tát cũng dùng pháp khác biệt
Tùy thuận thế gian mà hóa độ.

Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều là đệ nhất, chứ chẳng phải là đệ nhị. Pháp môn nào hợp với chúng sinh thì là đệ nhất. Vì chúng sinh vô lượng, cho nên Phật nói pháp môn cũng vô lượng. Mười phương chư Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn, để độ

chúng sinh, tùy thuận căn tánh của chúng sinh mà nói pháp khác nhau. Tùy thuận pháp thế gian, mà dùng phương pháp tốt nhất để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, thành tựu Phật quả. Tóm lại, đáng dùng pháp gì độ được, thì nói pháp đó để độ, đây tức là pháp môn phương tiện. Ở trên là dùng ái ngữ (lời dịu dàng) để nhiếp thọ chúng sinh.

Chúng sinh khổ vui lợi suy thảy
Tất cả các pháp thế gian làm
Thảy đều ứng hiện những đồng sự
Dùng đây phổ độ các chúng sinh.

Chúng sinh có cảm thọ khổ, vui, lợi, suy .v.v... đây là thuộc về tám gió. Tám gió tức là: Khen, chê, lợi, suy, được, mất, khổ, vui. Khen, lợi, được, vui là cảnh thuận. Chê, suy, mất, khổ, là cảnh nghịch, nếu trong cảnh nghịch mà chẳng động tâm, thì có thể chứng minh có công phu định lực.

1). Khen : Tức là khen ngợi. Dùng lời lẽ hoặc văn tự để tán thán khen ngợi, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ.

2). Chê : Tức là chỉ trích. Dùng lời lẽ nóng lạnh để phê bình chỉ trích, khiến cho người nghe chẳng vui.

3). Lợi : Tức là lợi ích, đắc được lợi lộc.

4). Suy : Tức là suy bại.

5). Được : Đắc được tài vật, danh thơm tiếng tốt.

6). Mất : Mất mát những gì mình đã có.

7). Khổ : Là thống khổ, thân tâm bị thống khổ.

8). Vui : Tức là vui vẻ. Thân tâm cảm thọ sung sướng vui mừng.

Thế gian là như thế. Người xấu thì cũng có người khen ngợi họ. Người tốt thì cũng có người hủy báng họ. Có người khen thì vui mừng, đó là bị gió khen thổi động. Có người hủy báng thì chẳng vui, đó là bị gió hủy báng thổi động. Tám gió này thổi con người lay động phải sụp đổ. Tô Đông Pha nói : ''Tám gió thổi không lay.'' Chúng ta người tu đạo, tức là tu tâm chẳng lay động. Nếu tám gió thổi không lay, thì có biện pháp. Lúc đó, vàng ở trước mặt cũng chẳng biến đổi khí tiết; sắc đẹp ở trước mặt cũng chẳng động tâm, đó là tám gió thổi không lay.

Vào đời Tống, cư sĩ Tô Đông Pha có nghiên cứu nhiều về Phật pháp. Ông ta chẳng phải là ''khẩu đầu thiền'' văn tự Bát Nhã, mà là rất dụng công tham thiền. Một ngày nọ, đang lúc ngồi thiền thì thấy được cảnh giới, cảm thấy mình hiện ra pháp thân, đến mười phương thế giới lễ lạy chư Phật. Lại thấy chư Phật thân phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại thấy chư Phật ngồi trên tòa hoa sen báu màu tía, mà mình cũng ngồi ở trên tòa hoa sen. Ông ta cảm thấy mình tám gió cũng thổi chẳng động, do đó làm bài kệ :

''Khể thủ Thiên Trung Thiên
Hào quang chiếu đại thiên.
Bát phong suy bất động
Đoan tọa tử liên hoa.''

Cho rằng đây chắc là kệ khai ngộ, bèn sai kẻ hầu cận mang đến Trấn Giang Kim Sơn Tự, thỉnh Thiền sư Phật Ấn

ấn chứng. Không ngờ Thiền sư Phật Ấn phê bốn chữ trên bài kệ rằng :

- ‘’Đánh dấm, đánh dấm.’’ Đem nguyên bài kệ đưa lại người mang về, chứ chẳng nói câu gì hết.

Tô Đông Pha xem xong thì lửa vô minh nổi lên cao đến ba trượng, ông ta nổi giận nói :

- ‘’Đâu có lý này ! Đây là kệ khai ngộ, mà lại nói là đánh dấm.’’ Do đó, bèn qua sông tìm đến Thiền sư Phật Ấn.

Đến trước cửa chùa Kim Sơn, thì Thiền sư Phật Ấn đang ở đó cười, cười lớn nói :

- ‘’Tô học sĩ ! Tám gió thổi không lay, mà bị hai chữ "Đánh dấm" thổi bay qua sông. Xin hỏi, đây là khai ngộ gì‘’? Tô Đông Pha cảm thấy đây thật có lý, bụng đầy lửa tức tối, chẳng tiêu mà diệt, thừa nhận mình chưa tu đến hỏa hầu. Câu chuyện này nói về tri hành (biết và làm) chẳng hợp nhất, chẳng có ích gì.

Hết thảy tất cả thế gian là pháp hữu vi, chư Phật Bồ Tát đều ứng hiện được, để cùng thọ khổ vui, được mất, khen chê, lợi suy .v.v... với chúng sinh. Dùng đủ thứ phương pháp đồng sự để khắp giáo hóa tất cả chúng sinh.

Tất cả thế gian các khổ hoạn
Sâu rộng không bờ như biển cả
Đồng sự với họ đều nhẫn được
Khiến họ lợi ích được an lạc.

Tất cả thế gian có các khổ não hoạn nạn, chẳng có bờ bến. Như biển cả sâu rộng không thể dò, không thể lường được. Bồ Tát thị hiện thọ khổ với chúng sinh, bất cứ

khổ như thế nào, đều nhẫn chịu được hết, khiến cho chúng sinh ở trong khổ hoạn chẳng cảm thấy khổ, mà đắc được an lạc, thoát khỏi tất cả khổ hoạn, mà đắc được bình an khoái lạc vĩnh viễn. Ở trên là nói về đạo lý đồng sự.

Nếu họ không biết pháp thoát ra
Không cầu giải thoát lìa quên loạn
Bồ Tát vì hiện bỏ quốc tài
Thường ưa xuất gia tâm vắng lặng.

Nếu như chúng sinh, chẳng nhận thức phương pháp thoát khỏi biển khổ, cũng chẳng muốn tìm cầu pháp môn giải thoát, thì cũng không lìa khỏi sự hay quên và hôn loạn. Bồ Tát vì họ mà thị hiện xả bỏ tất cả tài vật châu báu. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài vốn là thái tử, tương lai kế thừa ngôi vua, lại có thể làm Chuyển Luân Thánh Vương, bảy báu thường theo mình. Song, Ngài cam nguyện xả bỏ ngôi vua mà xuất gia tu đạo, nội tâm vắng lặng, chẳng bị cảnh bên ngoài làm lay động.

Nhà là nơi tham ái trói buộc
Dục khiến chúng sinh chẳng lìa được
Nên bày xuất gia được giải thoát
Nơi các dục lạc chẳng chỗ thọ.

Nhà là nơi chúng sinh tham ái, cũng là nơi bị trói buộc, khiến cho chúng sinh chẳng được tự tại giải thoát. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh lìa khỏi sự trói buộc, được tự tại mà độ chúng sinh xuất gia tu đạo. Bồ Tát thị hiện tám

tướng thành đạo, đắc được chân chánh giải thoát. Đối với cảnh giới lấy khổ làm vui, Bồ Tát chẳng tham luyến.

Bồ Tát bày mười thứ hạnh tu
Cũng tu tất cả pháp đại nhân
Các tiên tu thảy đều không thừa
Vì muốn lợi ích các chúng sinh.

Bồ Tát thị hiện tu hành, phải tu mười thứ hạnh thanh tịnh, cũng phải tu năm thứ pháp đại nhân. Tất cả đạo của các tiên tu hành đều viên mãn. Tại sao ? Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Mười thứ thanh tịnh lợi hành, phân ra có nương ngoài thanh tịnh và nương trong thanh tịnh. Nương ngoài thanh tịnh có năm :

1). Không tội lợi hành.
2). Không chuyển lợi hành.
3). Thứ lớp lợi hành.
4). Khắp hành lợi hành.
5). Như ứng lợi hành.

Nương trong thanh tịnh có năm :

1). Tất cả Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh khởi tâm từ bi rộng lớn, ý lạc hiện tiền mà hành lợi hành.

2). Tất cả Bồ Tát, đối với tất cả chúng sinh, làm nghĩa lợi, chỉ thọ tất cả đại khổ não, nhưng tâm chẳng nhàm mỏi, ngược lại sinh tâm hoan hỷ sâu xa, mà hành lợi hành.

3). An nơi tối thắng bậc đệ nhất tài, mà tự khiêm nhường, như con như tôi tớ, lìa kiêu ngạo, mà hành lợi hành.

4). Tâm Bồ Tát chẳng nhiễm ái, chẳng hư ngụy, là chân thật, là từ mẫn mà hành lợi hành.

5). Khởi tâm từ tất kính chẳng thối chuyển mà hành lợi hành.

Năm thứ pháp đại nhân :

1). Nơi nghĩa chân thật, khuyên dẫn chúng sinh.

2). Lúc đúng thời, khuyên dẫn chúng sinh.

3). Nơi năng hành nhiếp thắng diệu nghĩa, khuyên dẫn chúng sinh.

4). Nhu nhuyến khuyên dẫn hữu tình.

5). Từ tâm khuyên dẫn hữu tình.

Nếu có chúng sinh thọ vô lượng
Phiền não vi tế vui đầy đủ
Bồ Tát trong đó tự tại nhất
Bày thọ già bệnh chết các hoạn.

Nếu như có chúng sinh sống rất lâu dài. Tại sao sống lâu dài ? Vì ít phiền não nên thường sinh an vui, đó là bí quyết sống lâu, do đó có câu :

‘’Từ xưa thần tiên chẳng pháp nào khác
Rộng sinh hoan hỷ chẳng sầu muộn.’’

Bồ Tát đối với bốn tướng mà đắc được tự tại, nhậm vận mà tu. Bồ Tát thị hiện già khổ, bệnh khổ, chết khổ đủ thứ hoạn nạn, khiến cho chúng sinh sống lâu đừng sinh tâm

tự mãn, phải biết vẫn còn sinh tử, do đó mà phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Hoặc có tham dục sân hận si
Phiền não lửa dữ thường thiêu đốt
Bồ Tát vì hiện già bệnh chết
Khiến chúng sinh đó đều điều phục.

Hoặc có chúng sinh vì tâm tham dục quá nặng, tâm sân hận cũng nhiều, cho nên ngu si. Loại chúng sinh đó, phiền não rất nhiều, lợi hại như lửa dữ, luôn luôn thiêu đốt thân họ. Bồ Tát vì chúng sinh mà thị hiện già, bệnh, chết, các thứ khổ, để cảnh tỉnh, khiến cho chúng sinh khó điều, khó phục, xả lìa tâm tham sân si ba độc. Khiến cho họ diệt trừ tám trói buộc : Không hổ, không thẹn, hôn trầm, trạo cử, làm ác, đố kỵ, thùy miên, xan tham, khiến cho tâm thanh tịnh, chẳng có tạp niệm.

Phật có mười lực vô sở úy
Và có mười tám pháp bất cộng
Hết thảy vô lượng các công đức
Đều dùng thị hiện độ chúng sinh.

Phật có mười lực, cho nên có bốn vô sở uý (bốn điều không sợ hãi) và mười tám pháp bất cộng. Hết thảy tất cả vô lượng công đức, dùng mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng, làm trợ duyên để thị hiện độ chúng sinh.

Mười lực là :

1). Trí lực biết xứ phi xứ.
2). Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3). Trí lực biết thiền giải thoát tam muội.
4). Trí lực biết các căn thắng liệt.
5). Trí lực biết đủ thứ giải.
6). Trí lực biết đủ thứ giới.
7). Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.
8). Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9). Trí lực biết túc mạng vô lậu.
10). Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Bốn vô sở úy là :
1). Nhất thiết trí vô sở úy.
2). Lậu sạch vô sở uý.
3). Nói chướng đạo vô sở úy.
4). Nói đạo hết khổ vô sở uý, tức cũng là hóa tâm của họ chẳng khiếp sợ, cho nên là vô sở uý.

Mười tám pháp bất cộng, tức là chẳng cùng với Bồ Tát và nhị thừa, vì các Ngài chưa đạt đến cảnh giới này. Phật đầy đủ phước huệ, đạt đến cảnh giới chí chân, chí thiện, chí mỹ.

Mười tám pháp bất cộng là :
1). Thân không lỗi.
2). Miệng không lỗi.
3). Ý không lỗi.
4). Không tưởng gì khác.
5). Tâm đều ở trong định.
6). Đều biết mình xả.
7). Dục không diệt.
8). Tinh tấn không diệt.

9). Niệm không diệt.
10). Huệ không diệt.
11). Giải thoát không diệt.
12). Giải thoát tri kiến không diệt.
13). Tất cả thân nghiệp làm theo trí huệ.
14). Tất cả khẩu nghiệp làm theo trí huệ.
15). Tất cả ý nghiệp làm theo trí huệ.
16). Trí huệ biết đời quá khứ không chướng ngại.
17). Trí huệ biết đời vị lai không ngại.
18). Trí huệ biết đời hiện tại không ngại.

Nay nói ra danh từ mười lực, bốn bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng. Nếu muốn nghiên cứu tỉ mỉ, thì hãy nghiên cứu trong Phật học tự điển.

Ký tâm giáo giới và thần túc
Đó là Như Lai tự tại dụng
Các Đại Sĩ đó đều thị hiên
Hay khiến chúng sinh điều phục hết.

Phật thọ ký cho chúng sinh, nói trước vào lúc nào sẽ thành Phật. Phàm là chúng sinh có tâm, đều có thể thành Phật. Phật dùng đủ thứ giáo giới để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh đừng làm các điều ác, làm các điều lành. Hoặc dùng thần túc thông để giáo hóa chúng sinh. Tóm lại, Phật từ bi thương xót để giảng nói đạo lý, khiến cho chúng sinh y theo pháp tu hành. Các đại Bồ Tát cũng đều thị hiện pháp môn đó, để giáo hóa chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh cang cường đều được điều phục.

Bồ Tát đủ thứ môn phương tiện
Tùy thuận pháp đời độ chúng sinh
Ví như hoa sen chẳng dính nước
Như vậy nơi đời khiến tin sâu.

Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, tùy thuận pháp thế gian để độ thoát tất cả chúng sinh. Lục Tổ Huệ Năng có nói :

‘’Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ’’.

Tức cũng là đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, giống như hoa sen, tuy sống ở trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, rất thanh tịnh chẳng nhiễm ô. Đạo lý như đã nói ở trước, khiến cho chúng sinh thế gian, tin sâu Phật pháp, chẳng khởi hoài nghi, mà hay tu hành thì sẽ thành Phật. Tám bài kệ ở trên là nói về đạo lý lợi hành.

Là vua thi nhân bậc văn tài
Ca múa luận bàn mọi người thích
Tất cả kỹ thuật của thế gian
Ví như huyễn sư đều hiện đủ.

Các Ngài biết làm thơ, văn chương, ai ai cũng đều hoan hỷ đọc tụng. Giống như Bàng Thống của thời đại Tam Quốc, ông ta có thiên tài:

''Mắt nhìn mười hàng chữ
Tai nghe trăm người nói.''

Thời gian người ta nhìn một hàng chữ, thì ông ta nhìn mười hàng. Có một trăm người nói cùng một lúc, chẳng những ông ta nghe rất rõ ràng, mà còn biết người nào nói lời gì, đó tức là vua văn tài.

Ca là ca xướng, xướng ca khúc về Phật, khiến cho người nghe sinh tâm cung kính, mà quy y Tam Bảo. Múa chân dậm chân, tay múa chân dậm là một kỹ thuật đặc biệt trong nghi thức. Luận bàn là đàm luận, chẳng gì mà không biết, phân tích sự lý, đầu đầu thị đạo, nói có lý lẽ, âm thanh trong trẻo, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ thích nghe, có cảm giác :

''Nghe một buổi luận đàm
Hơn mười năm đọc sách.''

Bồ Tát thị hiện tất cả đủ thứ kỹ thuật của thế gian, ví như nhà huyễn thuật, chẳng có gì mà không làm được. Từ không hóa có, từ có hóa không, biến hóa khó dò, ảo diệu vô cùng.

Hoặc làm trưởng giả chủ trong ấp
Hoặc làm thương mại chủ buôn bán
Hoặc làm ông vua và đại thần
Hoặc làm lương y nhà hùng biện.

Bồ Tát hoặc thị hiện trưởng giả giàu có, hoặc làm chủ nhân trong thành, hoặc thị hiện làm lãnh tụ thương mại, người buôn đi khắp nơi mua sắm hàng hóa; người bán

thì mở tiệm bán một chỗ cố định. Hoặc thị hiện làm vua một nước, hoặc thị hiện làm đại thần, hoặc thị hiện làm lương y, hoặc nhà hùng biện.

Vào đời nhà Minh, có vị đại học sĩ tên là Tống Liêm, ông ta dùng máu để biên Kinh Hoa Nghiêm, đó là Bồ Tát hóa thân. Biên chép Kinh Hoa Nghiêm và các Kinh khác đều có công đức không thể nghĩ bàn. Có người biên chép Kinh Hoa Nghiêm phóng thần quang năm màu, chiếu sáng khắp phòng. Có người biên chép Kinh Hoa Nghiêm mẹ con tỏa hào quang, thần nhân hộ pháp. Đó đều là điềm lành cảm ứng đạo giao.

Hoặc nơi hoang dã làm cây to
Hoặc làm thuốc hay các bảo tạng
Hoặc làm châu báu tùy sở cầu
Hoặc dùng chánh đạo bày chúng sinh.

Hoặc Bồ Tát ở nơi khoáng dã, hóa làm cây đại thụ to lớn, hoặc hóa làm thuốc hay. Như nhân sâm, tức là thuốc hay. Nhân sâm sinh ở trong núi sâu, chỗ người không đến được. Tại sao ? Vì nhân sâm bị người thấy một lần, thì sẽ ẩn tàng dưới đất sáu mươi năm, chẳng trồi lên. Tại sao gọi là nhân sâm ? Vì hình của nó như thân người, có tứ chi. Ngàn năm lão sâm. Nếu có thể lớn thành tám lạng, thì có thể thành hình người, thứ sâm này có công hiệu cải tử hồi sinh. Bồ Tát hoặc thị hiện làm bảo tạng, như mỏ vàng bạc, mỏ đá quý, mỏ kim cương .v.v... Hoặc làm châu như ý, tùy tâm mong cầu. Hoặc dùng pháp chánh đạo, để khai thị mở bày cho chúng sinh.

Nếu thấy thế giới mới thành lập
Chúng sinh chưa có vật cần dùng
Lúc đó Bồ Tát làm công thợ
Vì họ bày ra đủ thứ nghề.

Khi thế giới vừa mới thành lập, thì con người chưa có cơm ăn, chưa có quần áo mặc, chưa có nhà cửa ở, cùng ở ngoài đồng trống, tất cả súc sinh và người làm bạn, chẳng hại nhau. Mùa hè thì dùng lá cây che thân, mùa đông thì dùng da thú che thân. Mùa hè ở trên cây, mùa đông ở trong động. Con người lúc đó chưa có đồ dùng cho thân. Bồ Tát mới thị hiện ra đủ thứ công nhân, dạy họ làm ruộng, dạy họ làm nhà, dạy họ dệt vải, dạy họ đủ thứ kỹ thuật cần trong cuộc sống. Lại thị hiện đủ thứ hành nghiệp, khiến cho học sinh học tập, khiến cho họ an cư lạc nghiệp, đời sống an ổn thì họ sẽ phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo.

Chẳng làm vật bức não chúng sinh
Chỉ nói việc lợi ích thế gian
Các luận chú thuật và cỏ thuốc
Như vậy hết thảy đều nói rành.

Những gì Bồ Tát làm, đều là hành vi lương thiện. Ngài dạy chúng sinh cải tà theo chánh, chứ chẳng làm việc bức não chúng sinh, cũng chẳng làm công cụ sát hại chúng sinh. Bồ Tát chỉ nói việc có lợi ích cho chúng sinh thế gian, hoặc dạy chúng sinh pháp thuật tụng Kinh, trì chú, hoặc dạy chúng sinh biết cỏ thuốc, hoặc dạy chúng sinh tất cả lý

luận học vấn. Nhưng công xảo minh vừa nói ở trên, là dạy chúng sinh, khiến cho họ đều hiểu biết.

Người xuất gia tu đạo phải nghiên cứu sự học về năm minh :

1). Thanh minh : Minh bạch ngôn ngữ văn tự.

2). Công xảo minh : Minh bạch kỹ thuật về tất cả công nghệ.

3). Y phương minh : Minh bạch y học thường thức, hiểu lý của bệnh, biết tánh của thuốc.

4). Nhân minh : Minh bạch đạo lý chánh tà thật giả.

5). Nội minh : Minh bạch bản tánh của tâm tánh ta, người.

Năm học này là quá trình phải tu.

Tất cả tiên nhơn hạnh thù thắng
Trời người các loài cùng tín ngưỡng
Như vậy khó hành pháp khổ hạnh
Bồ Tát tùy ứng đều làm được.

Hết thảy tất cả thiên nhơn, các Ngài đều tu khổ hạnh thù thắng, có người tu khổ hạnh chẳng ăn thức ăn nấu chín, có người tu khổ hạnh chẳng ăn năm vị, có người ăn cỏ xanh và lá cây để duy trì mạng sống, đó đều là hạnh thù thắng, đó là một số người làm không được, cho nên người trời và người nhân gian đều tín ngưỡng sự tu hành của họ. Pháp khổ hạnh khó hành như vậy, Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, tùy thời mà ứng hiện đủ thứ khổ hạnh, để cảm hóa chúng sinh phát tâm bồ đề.

Hoặc làm người xuất gia ngoại đạo

Hoặc trong rừng núi tự cần khổ
Hoặc lõa hình thể chẳng y phục
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.

Bồ Tát thị hiện đủ thứ khổ hạnh ngoại đạo để giáo hóa tất cả ngoại đạo, khiến cho họ bỏ tà về chánh, bỏ trần hợp giác, cho nên Bồ Tát có lúc thị hiện người xuất gia ngoại đạo. Hoặc ở trong rừng núi, tự trồng tự ăn, chuyên cần tu khổ hạnh, tự lực cánh sinh, chẳng hóa duyên bên ngoài. Hoặc lõa thể chẳng mặc quần áo, chẳng có mọi sự chấp trước. Hoặc làm sư truyền của ngoại đạo, để dạy kẻ ngoại đạo tu hành như thế nào, phát bồ đề tâm như thế nào.

Hoặc hiện tà mạng đủ thứ hạnh
Tập làm phi pháp cho là thắng
Hoặc hiện Phạm Chí các oai nghi
Mà trong chúng đó làm thượng thủ.

Bồ Tát có lúc thị hiện tà mạng đủ thứ hạnh, tức cũng là tiêu dị hiện kỳ, cao thanh hiển oai, nói việc lành dữ họa phước. Giống như phê bát tự, coi tướng bói quẻ, xem phong thủy .v.v... đều ở trong năm tà mạng, tập làm việc bất hợp pháp, cho là thù thắng. Hoặc thị hiện Phạm Chí tu hạnh thanh tịnh, đủ thứ các oai nghi. Ở trong các chúng đó làm thượng thủ, làm lãnh tụ.

Hoặc chịu ngũ nhiệt phơi dưới nắng
Hoặc giữ giới bò chó và nai
Hoặc mặc y rách phụng thờ lửa

Vì độ chúng kia làm sư trưởng.

Bồ Tát có lúc thị hiện ngoại đạo chịu ngũ nhiệt, dùng lửa đốt thân, hoặc xông mũi. Hoặc phơi nắng dưới ánh mặt trời. Hoặc thị hiện ngoại đạo giữ giới bò, giới chó và giới nai. Ngoại đạo có thiên nhãn thông, thấy được bò, chó, nai sau khi chết sinh lên trời, họ cho rằng học cách sống của bò, chó, nai, thì có thể sinh về trời, cho nên giữ giới bò, chó, nai, thì ăn cỏ xanh, chẳng ăn cơm, thế người giữ cửa, ngủ ở ngoài nhà. Nhưng chẳng biết bò, chó, nai, kiếp trước tu quả lành sinh về trời, tại đời này chịu xong quả báo làm bò, chó, nai, thì lập tức được sinh về trời. Những kẻ ngoại đạo đó, chẳng minh bạch luật nhân quả tiền nhân hậu quả.

Hoặc thị hiện ngoại đạo mặc đồ rách rưới, cho rằng có thể hết khổ thêm vui. Hoặc thị hiện ngoại đạo lạy lửa, cho rằng lửa là chân thần. Bồ Tát vì giáo hóa những ngoại đạo tà tri tà kiến đó, mà thị hiện đồng loại làm sư trưởng để giáo hóa họ phát tâm bồ đề.

Hoặc hiện yết kiến miếu chư Thiên
Hoặc lại hiện vào nước sông Hằng
Ăn rễ quả thảy đều làm được
Nơi đó thường nghĩ pháp tối thắng.

Bồ Tát hoặc thị hiện ngoại đạo, đi yết kiến lạy miếu của chư Thiên. Hoặc thị hiện ngoại đạo ẩn dưới sông Hằng, nhưng nước chẳng làm chết đặng; nhảy vào trong lửa dữ, cũng chẳng thiêu chết được. Hoặc ăn nhành cây rễ cỏ và các thứ trái cây. Bồ Tát đều thị hiện đủ thứ khổ hạnh, khiến

cho kẻ ngoại đạo tu tà tri tà kiến, thấy pháp tối thắng của Bồ Tát tu.

Hoặc hiện ngồi xổm hoặc co chân
Hoặc nằm cỏ gai hoặc trên tro
Hoặc nằm trên chày cầu giải thoát
Mà trong chúng đó làm sư trưởng.

Bồ Tát thị hiện ngoại đạo, tu khổ hạnh ngồi chồm hổm suốt ngày không động. Hoặc co chân mà đứng, suốt ngày chẳng dời. Hoặc lõa thể nằm trên cỏ có gai (bây giờ còn có nằm trên giường đinh), hoặc nằm ở trên tro nóng, hoặc nằm trên chày nhọn. Tại sao phải như thế ? Vì muốn cầu thoát khỏi ba cõi, cho nên tu đủ thứ khổ hạnh. Bồ Tát vì những thứ ngoại đạo đó, mà làm sư truyền, hiện ra thần thông cao hơn họ, khiến cho họ kính phục mà tín ngưỡng, khiến cho họ bỏ tà về chánh mà phát tâm bồ đề.

Như vậy đủ thứ các ngoại đạo
Quán hiểu tâm họ và đồng sự
Thị hiện khổ hạnh đời chẳng kham
Khiến họ thấy rồi đều điều phục.

Các thứ ngoại đạo như đã nói, Bồ Tát quán sát minh bạch tâm của họ, đồng sự với họ, tu đủ thứ khổ hạnh, nhưng cao minh hơn họ. Những khổ hạnh đó chẳng phải người thế gian kham nhẫn chịu đựng được, khiến cho ngoại đạo thấy công phu như thế rồi đều bị điều phục, bèn bỏ khổ

hạnh vô ích của họ mà tu thiền định chánh tông, như thế rất lợi ích đối với thân tâm không thể nghĩ bàn.

Chúng sinh mê hoặc bẩm tà giáo
Trụ nơi ác kiến thọ các khổ
Vì dùng phương tiện nói diệu pháp
Đều khiến hiểu rõ nghĩa chân thật.

Chúng sinh là do các duyên hòa hợp mà sinh. Chúng sinh có mười hai loài. Chúng sinh vì có vô minh mà sinh mê hoặc, do đó:

''Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.''

Đây tức là nói đạo lý trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, nhân thế nào quả thế ấy. Đời nay thọ nhận là do đời trước tạo ra. Đời nay làm thì đời sau chịu. Do đó có câu :

''Muốn biết nhân đời trước
Hãy xem đời này thọ
Muốn biết quả vị lai,
Xem mình đang làm gì.''

Đời trước trồng nhân tà tri tà kiến, thì đời này bẩm tà giáo, tín ngưỡng bàng môn tả đạo, trụ ở trong ác kiến, thọ đủ thứ quả khổ.

Bồ Tát vì khiến ngoại đạo sinh tư tưởng chánh tri chánh kiến, bèn dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa, vì họ nói đủ thứ diệu pháp, khiến cho họ hiểu rõ

đạo lý chân chánh thực tại, không còn vào rừng tà kiến nữa.

Hoặc biên chú ngữ nói bốn đế
Hoặc thiện mật ngữ nói bốn đế
Hoặc nhân trực ngữ nói bốn đế
Hoặc thiên mật ngữ nói bốn đế.

Vì chúng sinh ở trong mê hoặc, cho nên Bồ Tát dùng đủ thứ phương pháp, để nói đạo lý khổ tập diệt đạo bốn đế, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Hoặc dùng biên chú ngữ để nói bốn đế. Ở nam Ấn Độ có nước Biên, nhân dân nước đó bẩm tánh thuần chất, lời nói ra trở thành thần chú. Nếu nước láng giềng đếm xâm chiếm, thì chẳng dùng binh gậy, chỉ dùng lời thì phá tan, cho nên gọi là biên chú ngữ. Hoặc dùng thiện mật ngữ để nói pháp bốn đế, hoặc dùng nhân trực ngữ để nói pháp bốn đế, hoặc dùng thiên mật ngữ để nói pháp bốn đế.

Phân biệt văn tự nói bốn đế
Quyết định nghĩa lý nói bốn đế
Khéo phá ngoại đạo nói bốn đế
Ngoại đạo chẳng động nói bốn đế.

Hoặc dùng văn tự khác nhau, để nói khổ tập diệt đạo bốn đế, hoặc dùng quyết định (chân thật) nghĩa lý, để nói pháp bốn đế. Dùng đủ thứ nghĩa lý để phá đạo lý bàng môn tả đạo, để nói pháp bốn đế. Hoặc dùng lý luận chẳng phải ngoại đạo làm lay động được, để nói pháp bốn đế.

Hoặc lời bát bộ nói bốn đế
Hoặc tất cả lời nói bốn đế
Tùy lời lẽ tiếng họ hiểu được
Vì nói bốn đế khiến giải thoát.

Hoặc dùng lời lẽ của trời rồng tám bộ, để nói pháp khổ tập diệt đạo bốn đế. Hoặc dùng tất cả lời lẽ, để nói pháp bốn đế. Tuy nhiên:

''Phật dùng một âm để nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được.''

Song, vẫn có những chúng sinh chẳng hiểu hết hoàn toàn, hoàn toàn minh bạch thì chiếu thấy các pháp thật tướng, chẳng minh bạch thì chỉ biết ít phần đạo lý của pháp. Cho nên phải tùy thuận lời lẽ âm thanh chúng sinh minh bạch, để nói pháp bốn đế, khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát.

Hết thảy tất cả các Phật pháp
Đều nói như vậy đâu chẳng hết
Biết cảnh giới lời không nghĩ bàn
Tên là thuyết pháp tam muội lực.

Hết thảy tất cả các Phật pháp, giống như dùng đủ thứ lời lẽ để nói pháp bốn đế. Cũng dùng đủ thứ lời lẽ âm thanh để nói tất cả pháp. Đạo lý nói ra đều chí thiện chí mỹ, chẳng có nơi nào mà chẳng hết hoàn toàn. Bồ Tát biết cảnh giới của tất cả lời lẽ, đều là không thể nghĩ bàn, danh từ đó gọi là thuyết pháp tam muội lực.

Có thắng tam muội tên An lạc
Hay khắp cứu độ các quần sinh
Phóng đại quang minh không nghĩ bàn
Khiến cho người thấy đều điều phục.

Mười phương chư Phật Bồ Tát, có tam muội thù thắng tên là tam muội An lạc, hay ở trong định đến mười phương thế giới, để khắp cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ được an lạc. Lại phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, khắp chiếu chúng sinh, do đó: ‘’Phật quang phổ chiếu.’’ Phàm là chúng sinh thấy được đại quang minh đó, đều bị điều phục, phát tâm bồ đề, hướng về Phật đạo.

Quang minh phóng ra tên Thị hiện
Nếu có chúng sinh gặp quang này
Tất được lợi ích chẳng luống uổng
Do đó được thành vô thượng trí.

Mười phương chư Phật Bồ Tát, do tại nhân địa tu hành và phát nguyện lực, nên phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, tên gọi là tam muội thị hiện. Giả như có chúng sinh gặp được đại quang minh đó, thì chắc chắn sẽ được lợi ích, chẳng luống qua. Chúng sinh thấy được quang minh đó, đều đắc được trí huệ vô thượng.

Quang đó thị hiện nơi chư Phật
Hiện pháp hiện Tăng hiện chánh đạo
Cũng hiện tháp Phật và hình tượng

Do đó được thành quang minh này.

Ở trong quang minh đó, thị hiện mười phương chư Phật, lại thị hiện tất cả tôn pháp của chư Phật nói, lại thị hiện tất cả hiền Thánh Tăng của chư Phật hóa độ, lại thị hiện chánh pháp của chư Phật giáo hóa chúng sinh, và tháp cùng với hình tượng của chư Phật, đều thị hiện ra ở trong quang minh. Vì nhân duyên đó mà quang minh chiếu soi, tận hư không biến pháp giới.

Lại phóng quang minh tên Chiếu diệu
Sáng lấp tất cả quang chư Thiên
Hết thảy chướng ngại thảy đều trừ
Khắp vì chúng sinh làm lợi ích.

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội chiếu diệu. Quang minh đó chiếu sáng che lấp hết tất cả ánh sáng của chư Thiên, hết thảy chỗ đen tối chướng ngại đều trừ sạch hết, khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích.

Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến cầm đèn sáng cúng dường Phật
Do dùng đèn cúng dường chư Phật
Được thành vô thượng đăng trong đời.

Quang minh chiếu diệu đó, chiếu thân chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ mà phát tâm bồ đề, cầm đèn sáng đến cúng dường chư Phật. Do dùng đèn dầu để cúng dường mười phương chư Phật, mà được thành tựu trí huệ vô thượng trong đời. Vì đèn đại biểu cho quang minh, quang

minh tức là trí huệ. Muốn được trí huệ quang minh, thì cúng dường đèn dầu ở trước Phật.

Thắp các đèn dầu và đèn tô
Cũng thắp đủ thứ các đuốc sáng
Các hương thơm, thuốc hay, nến báu
Dùng để cúng Phật được quang này.

Hoặc thắp tất cả đèn dầu và đèn tô, hoặc tất cả đuốc sáng, dùng những ánh sáng đó để cúng dường Phật. Hoặc dùng đủ thứ hương báu, đủ thứ thuốc hay, đủ thứ nến báu. Dùng đủ thứ đồ cúng để cúng dường Phật, thì sẽ đắc được quang minh chiếu sáng đó, mà được vô lượng vô biên trí huệ.

Lại phóng quang minh tên Tế độ
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ phát được tâm thệ nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục.

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội tế độ. Quang minh đó hay độ chúng sinh từ bờ sinh tử bên này, qua sông phiền não, đưa đến bờ Niết Bàn bên kia. Tức cũng là nguyện thứ nhất trong bốn nguyện lớn ‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.’’ Chúng sinh nhiều vô lượng vô biên, chúng ta phải phát nguyện, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đắc được an lạc. Phát nguyện chẳng phải niệm niệm trong miệng, mà phải cung hành thực tiễn thì mới được. Chúng ta phải nghĩ ‘’Chúng sinh vô biên thệ

nguyện độ.'' Chúng ta đã độ chưa ? Chúng ta độ chúng sinh, hay là bị chúng sinh độ ? Chúng ta chuyển được cảnh giới, hay là bị cảnh giới chuyển ? Mình có tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên, có định lực chân chánh đó chăng ? Những vấn đề này thời khắc phải phản tỉnh.

Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, tức cũng là ''Phiền não vô biên thệ nguyện đoạn.'' Nếu giác ngộ thì mới nhận thức được phiền não, mới chuyển phiền não thành bồ đề được. Nếu chẳng giác ngộ thì chẳng chuyển được, cho nên phải giác ngộ. Giác ngộ cái gì ? Giác ngộ phiền não của sinh tử. Phiền não tức là vô minh, bồ đề tức là trí huệ, tu đạo tức là phá vô minh, cầu trí huệ.

Quang minh đó hay khiến chúng sinh phát tâm thệ nguyện, tức cũng là ''Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.'' Phát thệ nguyện để học Phật pháp, thì mới đoạn trừ được phiền não, chứng được đạo quả bồ đề. Nếu không phát thệ nguyện, thì không thể vào sâu tạng Kinh, cũng không được trí huệ như biển.

Nếu độ thoát biển dục của các quần sinh, thì sẽ thành Phật, tức cũng là ''Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.'' Khiến cho chúng sinh chưa trồng căn lành, thì trồng căn lành, chúng sinh đã trồng căn lành, thì làm cho tăng trưởng, chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho chín mùi, chúng sinh căn lành đã chín mùi, thì khiến cho giải thoát. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, ý nghĩ khác nhau, sở thích khác nhau, cho nên phải quán sát căn cơ mà nói pháp, vì người mà nói pháp thì mới có hiệu quả. Ví như căn cơ tiểu thừa thì khiến cho họ hồi tiểu hướng đại, nhưng chẳng phải là việc dễ dàng. Căn khí đại thừa khiến cho họ học pháp tiểu thừa, cũng chẳng phải là việc

dễ dàng. Phật nói tất cả pháp, là đối với căn cơ của tất cả chúng sinh mà nói. Nếu chẳng có tất cả căn cơ, thì cũng chẳng dùng tất cả pháp. Căn cơ là tâm của chúng sinh.

Chúng ta chúng sinh đều trôi nổi bất định ở trong biển dục. Khi minh bạch thì nổi lên, muốn thoát khỏi biển dục. Khi hồ đồ thì chìm xuống, chẳng muốn thoát khỏi biển dục. Cho nên Phật Bồ Tát muốn độ thoát biển dục các quần sinh, sớm thành Phật đạo.

Nếu hay phát được tâm thệ nguyện
Độ thoát quần sinh trong biển dục
Thời vượt qua được bốn dòng nước
Sẽ đến thành vô ưu giải thoát.

Nếu như khắp phát được tâm đại thệ nguyện, lại muốn độ thoát hết thảy pháp giới tất cả chúng sinh, nhất là các quần sinh ở trong biển dục. Vì họ tham luyến hồng trần, cho nên chẳng dễ gì thoát khỏi biển dục. Nếu độ thoát được biển dục, thì sẽ vượt qua khỏi bốn dòng nước mà đạt đến thành giải thoát không sầu không lo.

Dòng nước là ví dụ, nghĩa là nguy hiểm giống như dòng nước chảy mạnh, sẽ làm chết người. Tam giới hai mươi lăm cõi tức là dòng nước.

Dòng nước có bốn thứ :

1). Dục lưu : Dục niệm lợi hại giống như dòng nước.

2). Kiến lưu : Tức là kiến hoặc tam giới, cũng là ngũ kiến (thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến), cũng là tướng ta chấp ta. Đó giống như dòng nước, khiến cho chúng sinh phiêu lưu trong biển dục, chẳng được thoát khỏi.

3). Hữu lưu : Chúng sinh hữu tình lưu chuyển không ngừng trong biển dục sinh tử của tam giới, quả báo có sinh thì có diệt, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, giống như dòng nước.

4). Vô minh lưu : Vô minh là gốc rễ của điên đảo. Ví như nói chánh pháp mà họ chẳng muốn nghe, còn nói tà pháp thì họ rất thích nghe, đó tức là dòng nước vô minh. Phiêu lưu bất định trong biển dục, nên không thể đến được bờ kia. Nếu chẳng có tà tri tà kiến, thì chẳng có vô minh phiền não, thì chẳng có tất cả dục niệm, thì chẳng có tất cả chấp trước, sẽ đạt đến thành vô ưu giải thoát.

Nơi các đường đi có nước lớn
Tạo lập cầu đò và thuyền bè
Chê bai hữu vi khen vắng lặng
Do đó được thành quang minh này.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì nơi nơi chí tại lợi ích chúng sinh, cho đến nơi chúng sinh đi qua như sông lớn, hoặc sông nhỏ đều làm cầu và thuyền bè, để cho người đi qua. Chê bai hữu vi tức là nói pháp hữu vi không thể dứt sinh tử, không thể thoát khỏi ba cõi. Khen ngợi vắng lặng (thiền định), tức là nói pháp vô vi, mới đắc được giải thoát, mới thành tựu đạo nghiệp. Vì đời đời kiếp kiếp hành Bồ Tát đạo, cho nên đắc được thành tựu quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Diệt ái
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ xả lìa nơi năm dục

Chuyên nghĩ vị diệu pháp giải thoát.

Lại phóng ra đại quang minh tên là tam muội diệt ái. Quang minh đó hay tiêu diệt tất cả ái dục. Chúng sinh chấp trước tức là ái dục. Vì có dục nam tham nữ ái, cho nên không thể dứt sinh tử. Quang minh đó hay khiến chúng sinh giác ngộ ái là gốc rễ sinh tử, lại hay khiến cho chúng sinh xả lìa tài, sắc, danh, ăn, ngủ, vui năm dục, lại có thể nói là lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc, năm trần. Năm thứ dục này chi phối chúng sinh điên đảo. Nếu xả lìa năm dục, thì chẳng có gì để chấp trước, chuyên nghĩ pháp môn giải thoát, thì sẽ đắc được vị diệu pháp, cảnh giới này không thể nghĩ bàn, hay lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Nếu xả lìa được nơi năm dục
Chuyên nghĩ vị diệu pháp giải thoát
Thì hay dùng Phật pháp cam lồ
Khắp diệt các khát ái thế gian.

Nếu như xả lìa được năm dục, mà chuyên nhất để tu pháp môn thiền định, thì sẽ đắc được vị diệu pháp giải thoát, thì hay dùng cam lồ pháp vũ của Phật, khắp diệt tất cả ái của thế gian. Ái này giống như đói khát cần, thật khiến cho người không thể nhẫn thọ. Song, thấm nhuần được mưa pháp cam lồ của Phật, thì dần dần sẽ tiêu trừ phiền não ái, mà thoát khỏi biển dục, đạt đến cảnh giới mát mẻ.

Bố thí ao giếng và suối nước
Chuyên cầu đạo bồ đề vô thượng

Chê bai năm dục khen thiền định
Do đó được thành quang minh này.

Bồ Tát tu đủ thứ bố thí, đối với mọi người đều có ân huệ, lợi ích tất cả. Hoặc đào ao và giếng nước uống, khiến cho người đi đường có nước giải khát. Hoặc đào suối nước, khiến cho chúng tắm rửa bụi bặm trong thân tâm, khiến cho thân tâm thanh tịnh. Tại sao phải như thế ? Vì muốn lợi ích chúng sinh, muốn tài bồi công đức cho mình, cũng là cầu đạo bồ đề vô thượng.

Hoặc chê bai năm dục, vì năm dục rất có hại đối với người tu đạo, cho nên phải xả lìa nó. Hoặc khen ngợi diệu pháp thiền định, vì thiền định là lối tắt mau khai ngộ nhất. Do đó phải tinh tấn tham thiền, một giây một phút cũng luống qua. Vì tu bố thí, xả bỏ năm dục, mà thành tựu quang minh diệt ái này.

Lại phóng quang minh tên Hoan hỷ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến họ ái mộ Phật bồ đề
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.

Lại phóng ra đại quang minh tên là hoan hỷ tam muội. Bất cứ loại chúng sinh nào, được quang minh này chiếu đến, thì liền sinh tâm hoan hỷ. Quang minh này hay khiến cho tất cả chúng sinh giác ngộ, phát tâm bồ đề và hay khiến cho chúng sinh ái mộ Phật bồ đề. Chữ ‘’ái‘’ này là ái mộ, chẳng phải chữ ‘’ái‘’ đã nói ở trước, đó là tham ái tài sắc danh thực thùy năm dục; đây là ái mộ Phật Pháp Tăng

Tam Bảo. Ái năm dục là ái nhiễm ô, ái Tam Bảo là ái thanh tịnh.

Phải lập chí phát tâm nguyện chứng đạo vô sư, tức cũng là vô sư tự thông, chẳng cần thầy dạy, tự mình minh bạch đạo lý. Đạo này do kiền, thành, hằng, ba chữ để siêng tu giới định huệ, để tiêu diệt tham sân si, như vậy mới có sự thành tựu.

Tạo lập tượng đại bi Như Lai
Các tướng trang nghiêm ngồi tòa sen
Luôn khen các công đức tối thắng
Do đó được thành quang minh này.

Ai muốn được tướng tốt trang nghiêm, thì phải dùng hương hoa để cúng dường Phật, hoặc tu sửa làm chùa, tạo tượng Phật. Trang nghiêm tượng Phật, tức là trang nghiêm chính mình, cho nên phải tạo tượng đại bi Như Lai. Tạo tượng trang nghiêm ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, ngồi trên tòa sen, lại phải luôn luôn khen ngợi công đức thù thắng của chư Phật, vì nhân duyên đó mà được quang minh hoan hỷ này.

Lại phóng quang minh tên Ái lạc
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến tâm họ thích các đức Phật
Và thích ưa pháp thích chúng Tăng.

Lại phóng quang minh tên là ái lạc. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác,

cải tà quy chánh mà phát tâm bồ đề. Quang minh đó hay khiến tâm chúng sinh an vui, hoan hỷ mười phương chư Phật, mười phương tôn pháp, mười phương hiền Thánh Tăng. Vì tâm sinh hoan hỷ mà an lạc, bèn quy y Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đây là điều kiện Phật giáo đồ phải đầy đủ.

Nếu tâm thường thích các đức Phật
Và thích tôn pháp thích chúng Tăng
Tức trong chúng hội của Như Lai
Sớm thành thâm pháp nhẫn vô thượng.

Nếu như tâm luôn luôn ưa thích các Đức Phật, pháp của chư Phật nói, tuyên dương Hiền Thánh Tăng của Phật pháp, thì sẽ có tư cách tham gia tất cả pháp hội của Như Lai, mà được thấy Phật, lại được nghe pháp. Hoặc gần gũi thiện tri thức và bạn hiền, như vậy lập tức sẽ thành tựu pháp nhẫn sâu xa vô thượng. Tất cả pháp đều nhẫn thọ được, đều y pháp tu hành, thì cách Phật đạo không xa mấy.

Khai ngộ chúng sinh vô số lượng
Đều khiến niệm Phật Pháp Tăng bảo
Và bày phát tâm tu công đức
Do đó được thành quang minh này.

Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh, từ trong mê mộng sớm giác ngộ, cho nên khai ngộ chúng sinh nhiều đến vô số lượng. Khiến cho chúng sinh minh bạch pháp môn niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng là khai ngộ. Bồ Tát lại chỉ bày

cho chúng sinh phát tâm bồ đề như thế nào, tu đạo như thế nào, làm việc lành như thế nào, làm công đức như thế nào, nói rất rõ ràng. Nếu y pháp tu hành, thì sẽ chấm dứt sinh tử, thành tựu được quang minh này.

Lại phóng quang minh tên Phước tụ
Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến tu đủ thứ vô lượng thí
Dùng đây nguyện cầu đạo vô thượng.

Lại phóng ra đại quang minh tên là phước tụ. Quang minh đó hay tụ tất cả phước lại. Phước là từ đâu đến ? Tức là từ bố thí mà đến. Hay bố thí thì có công đức, thì có phước báo. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu đủ thứ vô lượng pháp môn bố thí, đem công đức bố thí đó, nguyện cầu đạo vô thượng, tức cũng là thành Phật.

Lập hội đại bố thí vô hạn
Ai đến cầu xin đều thỏa mãn
Chẳng khiến tâm họ có thiếu thốn
Do đây được thành quang minh này.

Thiết lập pháp hội đại bố thí. Vô hạn, bất cứ gì cũng đều bố thí, chẳng có hạn lượng, muốn bao nhiêu thì được bấy nhiêu. Có cầu tất ứng, đều khiến cho họ thỏa mãn, chẳng khiến tâm của họ cảm giác thiếu thốn. Do nhân duyên đó mà thành tựu quang minh phước tụ.

Lại phóng quang minh tên Đủ trí

Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến cho trong một pháp một niệm
Đều hiểu vô lượng các pháp môn.

Lại phóng đại quang minh tên là đủ trí, tức cũng là quang minh đầy đủ nhất thiết trí huệ. Quang minh đó, hay khiến chúng sinh chưa giác ngộ thì sẽ giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh, từ minh bạch một pháp mà minh bạch tất cả các pháp. Trong một niệm biết đạo lý:

''Một làm vô lượng, vô lượng làm một.''

Do một pháp môn mà thấu hiểu vô lượng pháp môn, do đó cảnh giới:

''Một thông tất cả đều thông.''

Vì các chúng sinh phân biệt pháp
Và dùng quyết rõ nghĩa chân thật
Khéo nói nghĩa pháp chẳng khuyết giảm
Do đây được thành quang minh này.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, mà phân biệt đạo lý các pháp thật tướng, khiến cho chúng sinh minh bạch nghĩa chân thật của Phật pháp. Dùng đủ thứ pháp phương tiện, khéo nói nghĩa lý của diệu pháp, chẳng có thiếu khuyết giảm bớt. Dùng phương pháp vào sâu ra cạn, nói rõ nghĩa lý Kinh điển, do nhân duyên đó nên đắc được quang minh đủ trí này.

Lại phóng quang minh tên Huệ đăng

Quang này giác ngộ tất cả chúng
Khiến biết tánh chúng sinh vắng lặng
Tất cả các pháp không chỗ có.

Lại phóng ra đại quang minh tên là huệ đăng. Quang minh đó hay giác ngộ chúng sinh vô minh, khiến cho tất cả chúng sinh, biết tánh chúng sinh vốn không sinh không diệt, vốn đầy đủ trí huệ đức tướng Như Lai. Tất cả các pháp vốn vắng lặng. Do đó:

''Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt.''

Tất cả các pháp chẳng có một thật thể, đều là không, chẳng chỗ có.

Diễn nói các pháp không vô chủ
Như huyễn như diệm trăng trong nước
Cho đến giống như mộng bóng hình
Do đây được thành quang minh này.

Bồ Tát diễn nói vô thường, khổ, không, vô ngã, tất cả các pháp, đều là vắng lặng, chẳng có một thật thể để chủ tể. Tất cả pháp tức là phương pháp, cũng là pháp phương tiện. Vì chúng sinh chấp trước, cho nên mới nói đủ thứ pháp môn phương tiện, để phá tất cả chấp trước của chúng sinh. Pháp hữu vi như huyễn chẳng thật, như dương diệm đại địa mùa xuân, như mặt trăng trong nước, như hình bóng trong gương, đều chẳng thật thể. Lại như hình bóng trong mộng, hư vọng không thật. Bồ Tát hết lòng khuyên

dạy chúng sinh đừng chấp trước pháp hữu vi. Do nhân duyên đó mà đắc được quang minh huệ đăng.

Lại phóng quang tên pháp tự tại
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến được vô tận đà la ni
Đều trì tất cả các Phật pháp.

Lại phóng ra quang minh tên là pháp tự tại. Nơi tất cả các pháp, đắc được tự tại viên dung vô ngại. Quang minh đó, hay giác ngộ tất cả chúng sinh chẳng tự tại, mà khiến cho họ đắc được tự tại, đắc được vô tận đà la ni. Đà la ni dịch là tổng trì, tức là ‘’Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa’’, tức cũng là tổng trì thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, thì hoàn toàn tu trì tất cả pháp của Phật.

Người cung kính cúng dường trì pháp
Cung cấp thủ hộ các Thánh hiền
Dùng đủ thứ pháp thí chúng sinh
Do đây được thành quang minh này.

Người cung kính tu trì Phật pháp, người cúng dường tu trì Phật pháp. Phát tâm trợ giúp đạo tràng làm việc, tức là cung cấp; lại phát tâm thủ hộ các Thánh hiền Tăng. Dùng đủ thứ pháp thí cho chúng sinh, khiến cho họ minh bạch đạo lý của pháp, để cải ác hướng thiện mà phát tâm bồ đề. Do nhân duyên đó, nên đắc được quang minh pháp tự tại này.

Lại phóng quang minh tên Năng xả

Quang đó giác ngộ chúng sinh sẻn
Khiến biết tài bảo đều không thường
Luôn ưa bố thí tâm không chấp.

Lại phóng ra đại quang minh tên là năng xả, tức cũng là quang minh bố thí, hay khiến cho chúng sinh xan tham, phát tâm bố thí, giác ngộ tất cả tài bảo chẳng phải là vật vĩnh viễn không hoại, do đó thường ưa thích bố thí cho tất cả chúng sinh. Song, chẳng có người bố thí, vật thí, người nhận, ba thứ chấp trước, mới là thật bố thí. Do đó: ‘’Làm thiện vui nhất,’’ sự an lạc này chẳng gì sánh bằng.

Tâm sẻn khó điều mà điều được
Hiểu tài như mộng như mây trôi
Tăng trưởng tâm bố thí thanh tịnh
Do đây được thành quang minh này.

Chúng sinh tâm xan tham chẳng dễ gì điều phục, song, bị quang minh năng xả chiếu đến, thì sẽ chuyển biến thành tâm bố thí. Hiểu rõ tài vật như mộng, như mây trôi. Khổng Tử có nói :

‘’Phú quý với tôi như mây trôi’’.

Tức là nói phú quý giống như mây trôi trên trời, chẳng có tánh vĩnh cửu, thời khắc sẽ tan biến. Người sau chịu ảnh hưởng tư tưởng này, mới sinh ra tâm lý không cưỡng cầu, do đó:

‘’Phú quý như hoa trong nước
Công danh như sương trên ngói’’.

Phải việc gì cũng tri túc. Tư tưởng của nhà nho là :

''Việc biết tri túc tâm thường lạc.
Đến chỗ không cầu phẩm tự cao.''

Khổng tử lại nói : ''Phú quý mà cầu được, thì dù là việc cầm roi, tôi cũng làm. Nếu chẳng chỗ cầu, thì tôi làm theo điều tôi thích.'' Ý nghĩa là nếu như phú quý có thể cầu, thì tuy là việc đánh xe thấp hèn, tôi cũng nguyện ý đi làm. Nhưng nếu phú quý không thể nào cầu được, thì tôi làm điều tôi hoan hỷ. Ví như thích đánh đàn thì đánh, thích đánh cờ thì đánh, thích viết chữ thì viết, thích họa thì họa. Tư tưởng của nhà Nho có chỗ giống Phật giáo, nhưng Phật giáo chủ trương từ bi, chẳng có tâm tham mà phải bố thí. Chủ trương cứu giúp chúng sinh, thương xót chúng sinh. Bất quá nhà Nho là pháp thế gian, cầu làm toàn nhân. Phật giáo là pháp xuất thế, cầu làm bậc giác ngộ, tức cũng là cầu có đại trí huệ.

Quang minh năng xả đó, hay khiến chúng sinh tâm bố thí tăng trưởng, mà đắc được tâm thanh tịnh không nhiễm. Bồ Tát tại nhân địa tu đủ thứ pháp môn bố thí, triển chuyển giáo hóa chúng sinh tu pháp môn bố thí, do nhân duyên đó mà đắc được quang minh năng xả.

Lại phóng quang minh tên Trừ nhiệt
Quang đó giác ngộ người phạm giới
Khiến cho họ trì giới thanh tịnh
Phát tâm nguyện chứng đạo vô sư.

Lại phóng ra đại quang minh tên là trừ nhiệt, tức cũng là trì giới. Quang minh đó chiếu khắp chúng sinh, hay tiêu trừ bệnh nhiệt khổ phiền não. Lại khiến cho chúng sinh phạm giới, sinh tâm giác ngộ, phát tâm giữ giới. Phàm là chúng sinh chẳng giữ gìn giới luật đều vì ngu si, vô minh quá nặng, mê hoặc quá sâu, cho nên có đủ thứ nhiễm ô chẳng thanh tịnh. Người tại gia giữ năm giới tức là không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

Quang minh đó, hay khiến cho người phạm giới khôi phục lại giới thể thanh tịnh, mà giữ gìn giới luật, phát tâm nguyện chứng được đạo vô sư, tức cũng là Phật đạo. Các bạn không thể giải thích theo chữ nghĩa, cho rằng đạo vô sư tức là chẳng có thầy chỉ dạy, thì có thể thành tựu đạo nghiệp. Giải thích như thế là tà tri tà kiến, hoàn toàn sai lầm, sai mười vạn tám ngàn dặm. Người tu đạo nhất định phải lạy thầy, thì mới học được pháp chân chánh, tức cũng là chánh tri chánh kiến. Nếu chẳng có thiện tri thức chỉ dạy, thì tu mù luyện đui, lãng phí công phu. Cuối cùng vẫn đọa vào địa ngục, song, mình vẫn không biết cho nên phải lạy thiện tri thức làm thầy, thì mới có thể thành tựu Phật đạo.

Khuyên dắt chúng sinh thọ trì giới
Thập thiện đạo nghiệp đều thanh tịnh
Lại khiến phát tâm hướng bồ đề
Do đó được thành quang minh này.

Bồ Tát khuyên dẫn dắt chúng sinh thọ trì giới luật thanh tịnh, làm cho mười điều thiện của thân khẩu ý ba

nghiệp hoàn toàn được thanh tịnh. Lại vì khiến cho chúng sinh trì giới phát tâm hồi hướng, hồi tiểu hướng đại, hồi sự hướng lý, hồi nhân hướng quả. Lại phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, vì tu đủ thứ hạnh môn, cho nên được quang minh trừ nhiệt này.

Lại phóng quang minh tên Nhẫn nghiêm
Quang đó giác ngộ kẻ sân hận
Khiến họ trừ sân lìa ngã mạn
Thường thích pháp nhẫn nhục nhu hòa.

Lại phóng ra đại quang minh, tên là nhẫn nghiêm, tức cũng là nhẫn nhục. Dùng nhẫn nhục để trang nghiêm pháp thân thanh tịnh, quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh có tâm sân hận, tức cũng là chúng sinh có vô minh rất nặng. Vô minh là gốc tạo nghiệp, do đó ‘’Lửa vô minh, thần cọp dữ, đó là gốc tội nghiệp kiếp trước.’’ Cọp vốn đã lợi hại rồi, nếu nó thành thần thì càng thêm lợi hại ! Một khi con người nổi giận lên, thì chẳng sợ bất cứ cái gì, cho đến cọp cũng chẳng sợ. Nổi giận lên thì có phiền não, cho nên chúng ta người tu đạo, quan trọng nhất là đừng nổi giận. Người xưa có nói :

‘’Ngàn ngày nhặt củi
Một đóm lửa nhỏ thiêu sạch.’’

Vất vả khổ cực ngàn ngày đi nhặt củi, bị một chút lửa mà thiêu sạch hết. Cũng có nghĩa là công phu tu hành bao nhiêu năm, một khi nổi giận, thì thiêu sạch hết công đức đã tu. Do đó:

''Một đốm lửa nhỏ
Thiêu sạch hết rừng công đức''.

Tại sao chúng ta phải nổi giận ? Vì có vô minh. Làm thế nào phá được vô minh ? Thì phải tu pháp môn nhẫn nhục. Nếu có ai đến mắng bạn, đến đánh bạn, đến phỉ báng bạn, đến nhục mạ bạn, thì đừng động tâm, ngược lại hãy nghĩ đây là báo ứng. Thời khắc hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình. Như vậy thì lửa vô minh sẽ từ từ đè nén xuống, dần dần giảm bớt, đến trình độ trong tro hết lửa, thì việc lớn sẽ hóa nhỏ, việc nhỏ chẳng còn nữa.

Quang minh này hay khiến cho chúng sinh có tâm sân hận, tu pháp môn nhẫn nhục Ba la mật, tiêu trừ nóng giận, lìa khỏi ngã mạn. Thường sinh an lạc mà nhẫn nhục được, thì tánh tình sẽ biến thành nhu hòa. Các bạn xem ! Răng thì cứng lưỡi thì mềm; con người đến tuổi già thì răng rụng hết, còn lưỡi thì vẫn tồn tại. Đây tức là đạo lý nhu khắc cương (mềm chế cứng), cho nên nhẫn nhục là pháp môn trên hết.

Chúng sinh bạc ác khó nhẫn được
Vì bồ đề nên tâm không động
Thường thích khen ngợi công đức nhẫn
Do đó được thành quang minh này.

Gặp được kẻ ác thô bạo chẳng cứ đạo lý, thì rất khó nhẫn được, nhưng cũng phải nhẫn thọ, do đó:

''Khó nhẫn nhẫn được, đó là thật nhẫn.''

Tức cũng là nhẫn là cao, hòa là quý. Tại sao phải nhẫn ? Vì muốn chứng bồ đề, cho nên tâm chẳng động, chẳng động tức là nhẫn, nhẫn tức là định. Thiền định tức là tu thân không động, tâm không động. Mới đắc được cảnh giới như như bất động, liễu liễu thường minh.

Phải luôn luôn khen ngợi công đức nhẫn nhục, gì là công đức ? Tức là người ta nhẫn không được mà bạn nhẫn được, người ta chịu không được mà bạn chịu được, người ta không thể tu mà bạn tu được, người ta không thể làm mà bạn làm được, đó tức là công đức. Có người nói : Chùa Kim Sơn quá khổ ! Ngày ăn một bữa, sáng cũng đói, tối cũng đói, thật chịu chẳng được. Còn đả thiền thất thì sáng sớm ba giờ đã ngồi hương, tối mười hai giờ đêm mới nghỉ, thật là nhẫn thọ chẳng đặng. Đó tức là biểu hiện nhẫn thọ không đặng. Nếu nhẫn chịu được, thì đắc được quang minh nhẫn nhục.

Lại phóng quang minh tên Dũng mãnh
Quang đó giác ngộ kẻ lười biếng
Khiến họ thường ở trong Tam Bảo
Cung kính cúng dường chẳng nhàm mỏi.

Lại phóng ra đại quang minh tên là dũng mãnh, tức cũng là tinh tấn. Quang minh đó hay khiến chúng sinh lười biếng giác ngộ, sinh tâm dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật đạo. Đối với Tam Bảo thường khởi tâm cung kính và tâm cúng dường, chẳng lúc nào mỏi mệt, nhàm chán.

Người học Phật pháp phải càng ngày càng tinh tấn, không thể có tâm lười biếng, cũng không thể giải đãi, càng không thể phóng dật. Phải luôn giữ quy cụ, ngày đêm sáu

thời luôn tinh tấn. Chúng ta đời này tại sao phải chịu khổ ? Vì kiếp trước chẳng tu hành. Đời này lại không tu hành, thì đời sau càng khổ. Đây tức là đạo lý Phật giáo cơ bản nhất, hy vọng mọi người chú ý ! Hãy mau tu hành !

Nếu họ thường ở trong Tam Bảo
Cung kính cúng dường chẳng nhàm mỏi
Thì sẽ thoát khỏi cảnh bốn ma
Sớm thành Phật bồ đề vô thượng.

Nếu như thường ở trong Tam Bảo sinh tâm cung kính và cúng dường, chẳng có tư tưởng và hành vi nhàm mỏi, thì sẽ thoát khỏi ma năm ấm, ma phiền não, ma chết, thiên ma, bốn cảnh giới ma chướng, thì sớm sẽ thành tựu đạo quả Phật bồ đề vô thượng.

Người tu đạo phải có tâm từ bi, có tư tưởng ta, người, đồng một thể. Tóm lại, tức là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Người ta tốt tức là mình tốt, người ta xấu tức là mình xấu. Hy vọng ai ai cũng đắc được lợi ích, ai ai cũng đều thành Phật. Ai ai cũng đều giỏi hơn mình, tốt hơn mình, đó mới là bản hoài của người tu đạo. Nếu chẳng có tâm đố kỵ chướng ngại, thì sớm sẽ thành tựu đạo nghiệp. Nếu có chút tâm đố kỵ chướng ngại, thì cách Phật đạo mười vạn tám ngàn dặm, do đó ‘’Sai một ly, đi ngàn dặm.’’

Khuyên hóa chúng sinh khiến tấn sách
Thường siêng cúng dường nơi Tam Bảo
Lúc pháp muốn diệt chuyên giữ gìn
Do đó được thành quang minh này.

Khuyên nhủ dạy bảo chúng sinh nhàm mỏi, khiến cho họ tinh tấn, khiến cho họ cảnh sách. Giống như lúc đả thiền thất, nếu có ai ngủ, hoặc phạm quy cụ, thì nhất định phải đánh hương bản. Người bị đánh chẳng những chẳng có tâm sân hận, mà ngược lại càng thêm tinh tấn tu hành, đó tức là cảnh sách. Do đó, trên hương bản biên hai chữ cảnh sách. Đánh bạn tức là cảnh sách bạn, dạy bạn giữ quy cụ. Bất cứ ai vào trong đạo tràng đều phải giữ quy cụ.

Còn phải thường cúng dường Tam Bảo, phát nguyện vào thời đại mạt pháp, phải chuyên tâm giữ gìn Tam Bảo, ủng hộ Tam Bảo, khiến cho pháp đừng diệt. Phật pháp vừa đến tây phương, làm thế nào khiến Phật pháp đừng tiêu diệt, cho nên mọi người phải nỗ lực để bảo vệ Phật pháp. Do nhân duyên đó, mà thành tựu được quang minh dũng mãnh.

Lại phóng quang minh tên Tịch tĩnh
Quang đó giác ngộ kẻ loạn tâm
Khiến họ xa lìa tham sân si
Tâm chẳng giao động mà chánh định.

Lại phóng ra đại quang minh, tên là tịch tĩnh, tức cũng là thiền định. Thiền định là đối trị mao bệnh tán loạn. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh tâm loạn tình mê được giác ngộ, xa lìa tham sân si ba độc, tức cũng là khiến cho chúng sinh có dục niệm, có vô minh, có sân hận, gặp được cảnh giới dẫn dụ mà chẳng động tâm. Đây là đắc được công phu chánh định, tức cũng chuyển được cảnh giới.

Xả lìa tất cả ác trí thức
Luận đàm vô nghĩa hạnh tạp nhiễm
Khen ngợi thiền định A lan nhã
Do đây được thành quang minh này.

Có chánh định thì nhận thức được thiện tri thức. Gì là thiện tri thức ? Tức là chẳng có tâm chấp trước, chẳng có tâm tham, chẳng ích kỷ, chẳng tư lợi, chẳng đố kỵ, chẳng chướng ngại, chẳng cống cao, ngã mạn. Tất cả đều nghĩ về người, chẳng những thiện về thân mình, mà cũng thiện về thiên hạ, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu rõ Phật pháp nghĩa chân thật, đầy đủ chánh tri chánh kiến.

Có định lực thì xả lìa được ác tri thức. Gì là ác tri thức ? Tức là người ích kỷ tư lợi, đố kỵ chướng ngại, cống cao ngã mạn, tất cả chỉ vì nghĩ riêng mình mà chẳng nghĩ đến kẻ khác, có lợi thì tranh, không lợi thì nhường. Chẳng có tâm đạo đức, cũng chẳng có tâm đồng tình. Sự hiểu biết đều là tà tri tà kiến, khiến cho người sinh tư tưởng nhiễm ô, khiến cho tâm chẳng thanh tịnh.

Thiện tri thức chẳng nói pháp vô nghĩa, chẳng luận về hạnh tạp nhiễm, càng không bàn về tất cả tà pháp; chỉ khen ngợi thiền định là diệu pháp môn khai ngộ. A lan nhã là nơi yên tĩnh tu hành. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh tịch tĩnh.

Lại phóng quang minh tên Huệ nghiêm
Quang đó giác ngộ kẻ ngu mê
Khiến họ chứng đế hiểu duyên khởi
Các căn trí huệ đều thông đạt.

Lại phóng ra đại quang minh tên là huệ nghiêm, tức cũng là trí huệ, dùng trí huệ để trang nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh ngu si, khiến cho họ chứng được chân lý pháp bốn đế, lại khiến cho họ hiểu rõ đạo lý tánh duyên khởi, khiến cho sáu căn trí huệ thông đạt vô ngại, đây tức là cảnh giới sáu căn dùng với nhau.

Nếu chứng bốn đế hiểu duyên khởi
Các căn trí huệ đều thông đạt
Sẽ được pháp tam muội Nhựt đăng
Trí huệ quang minh thành Phật quả.

Nếu như chứng được pháp bốn đế, hiểu rõ pháp mười hai nhân duyên, thì sáu căn trí huệ sẽ thông đạt vô ngại, thì sẽ đắc được pháp tam muội nhựt đăng, để chiếu khắp tất cả chúng sinh. Có trí huệ quang minh, thì chẳng bao lâu sẽ thành quả vị Phật.

Quốc tài thân mình đều xả được
Vì bồ đề nên cầu chánh pháp
Nghe rồi chuyên khuyên vì họ nói
Do đây được thành quang minh này.

Trước khi chưa thành Phật, thì phải thực hành đạo Bồ Tát, đem tài sản đất nước nhà cửa và thân tâm tánh mạng của mình, đều bố thí cho chúng sinh. Tại sao ? Vì cầu bồ đề chánh pháp, đem pháp bốn đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp lục độ vạn hạnh mình đã nghe được, chuyên nhất khuyên vì chúng sinh mà nói, do nhân duyên

đó, mà được thành quang minh huệ nghiêm. Ở trên là phóng ra đại quang minh sáu độ.

Lại phóng quang minh tên Phật huệ
Quang đó giác ngộ các hàm thức
Khiến thấy vô lượng vô biên Phật
Thảy đều ngồi trên hoa sen báu.

Lại phóng ra đại quang minh tên là Phật huệ, tức cũng là trí huệ của Phật. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ thấy được vô lượng vô biên chư Phật. Hết thảy chư Phật đều ngồi kiết già trên hoa sen báu lớn.

Khen Phật oai đức và giải thoát
Nói Phật tự tại vô số lượng
Hiển bày Phật lực và thần thông
Do đây được thành quang minh này.

Lại khen ngợi oai đức và đạo giải thoát vi diệu của chư Phật, rộng nói tự tại thần lực và đạo giải thoát vô thượng của chư Phật, đều là vô lượng vô biên. Ở trong quang minh lại hiển bày đủ thứ phương tiện và đủ thứ thần thông diệu dụng. Bởi nhân duyên đó, nên được thành quang minh Phật huệ.

Lại phóng quang minh tên Vô úy
Quang đó chiếu đến kẻ sợ hãi
Kẻ ác cầm giữ các độc hại

Hết thảy đều khiến sớm tiêu trừ.

Lại phóng ra đại quang minh tên là vô úy. Quang minh đó hay chiếu đến chúng sinh sợ hãi, khiến cho họ chẳng có các độc hại. Quang minh đó hay làm cho kẻ ác chẳng có nhân tánh hại người, cầm vũ khí giết người, hoặc thuốc độc hại người, đều sớm tiêu trừ sạch.

Nơi các chúng sinh thí vô úy
Gặp kẻ não hại khuyên dừng lại
Cứu người hiểm nạn cô bần cùng
Do đây được thành quang minh này.

Hay khiến chúng sinh rộng bố thí pháp vô úy, gặp kẻ muốn não loạn thương hại chúng sinh, thì khuyên họ dừng lại hành vi đó, phải cứu giúp người cô độc, nguy hiểm, khốn khổ bần cùng. Bởi nhân duyên đó, mà được thành tựu quang minh vô úy.

Lại phóng quang minh tên an ổn
Quang đó chiếu đến kẻ bệnh tật
Khiến trừ tất cả các thống khổ
Đều được vui chánh định tam muội.

Lại phóng ra đại quang minh tên là an ổn. Quang minh đó hay chiếu phá tất cả bệnh tật của chúng sinh, khiến cho họ tiêu trừ tất cả thống khổ, đều đắc được an vui chánh định chánh thọ.

Thí dùng thuốc hay cứu các bệnh

Diệu báu sống lâu hương thoa thân
Dầu tô sữa mật làm ăn uống
Do đây được thành quang minh này.

Nếu như hay bố thí đủ thứ thuốc hay, để cứu đủ thứ chứng bệnh, theo bệnh cho thuốc, giải trừ thống khổ, tức là diệu báu, có thể sống lâu. Hoặc dùng hương thoa thân, hoặc dùng dầu tô thắp đèn, hoặc dùng sữa, mật làm thức ăn uống. Như thế mới đắc được quang minh an ổn.

Bệnh tật của chúng sinh, tức là tham, sân, si, mạn, nghi, năm thứ bệnh nhiệt độc, dùng thuốc pháp bốn đế, mười hai nhân duyên, sáu độ, để đối trị thì chắc chắn thuốc đến sẽ lành bệnh, do đó ‘’theo bệnh cho thuốc.’’ Ví như chứng bệnh nhiệt, thì phải uống thuốc có tánh mát mẻ; chứng bệnh hàn, thì phải uống thuốc có tánh nhiệt.

Lại phóng quang minh tên Thấy Phật
Quang đó giác ngộ kẻ sắp chết
Khiến họ nhớ niệm thấy Như Lai
Mạng chung được sinh về tịnh độ.

Lại phóng ra đại quang minh tên là thấy Phật. Ở trong quang minh thấy được mười phương tất cả chư Phật. Quang minh đó hay giác ngộ chúng sinh sắp chết, khiến cho họ tùy thời nhớ niệm Phật A Di Đà, để niệm danh hiệu Phật. Chỉ cần nhất tâm bất loạn, niệm mười tiếng danh hiệu Phật, thì có thể vãng sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Thấy người lâm chung khuyên niệm Phật
Lại bày Thánh tượng khiến chiêm kính
Khiến nơi chỗ Phật sâu quy ngưỡng
Do đây được thành quang minh này.

Nếu thấy người lúc lâm chung, thì khuyên họ niệm Phật, khiến cho họ có thể vãng sinh về cõi nước thanh tịnh. Tại sao hiện tại chúng ta phải niệm Phật ? Tức là huấn luyện lúc lâm chung còn nhớ mà niệm Phật, mới có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hoặc thế giới Phương Đông.

Có người nói :

- ‘’Vậy, bình thường chúng ta không cần niệm Phật, đợi đến lúc lâm chung thì hãy niệm Phật không được chăng‘’?

- Không thể được, vì: ‘’Bình thường không thắp hương, lúc chết ôm chân Phật,’’ thì đã quá muộn màng. Vì con người vào giờ phút cuối cùng, hay hoang mang lo âu sợ sệt, hoặc lưu luyến con cái, thì sẽ quên niệm Phật. Cho nên lúc bình thường hãy niệm Phật cho nhiều, khiến cho tâm thanh tịnh, phiền não quét sạch, tất cả buông xả, chẳng chấp trước thứ gì, thì đến lúc lâm chung, tâm tịnh không phiền não, một lòng một dạ cầu sinh Tây Phương, thì chắc chắn sẽ được Tây Phương Tam Thánh cầm đài sen vàng đến tiếp dẫn.

Con người lúc lâm chung thì thần chí không tịnh, không thể niệm Phật, hoặc thỉnh chư Tăng đến trợ niệm, hoặc thỉnh thiện tri thức đến trợ niệm, hoặc thỉnh bạn bè đến trợ niệm. Như thế sẽ khiến cho người lâm chung sinh

tâm bồ đề, trong một niệm hoạch được vô lượng công dụng, có công đức không thể nghĩ bàn.

Hoặc trong phòng bệnh nhân bày Thánh Tượng (Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Thế Chí), khiến cho người lâm chung chiêm ngưỡng cung kính, thì khi mạng chung cũng sẽ sinh về Tây Phương Tịnh Độ. Khiến cho bệnh nhân đến chỗ Phật để quy y Phật, cung kính lễ bái, tu hành như thế, thì sẽ đắc được quang minh thấy Phật.

Lại phóng quang minh tên Lạc pháp
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến nơi chánh pháp thường an lạc
Lắng nghe diễn nói và biên chép.

Lại phóng ra đại quang minh tên là lạc pháp. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho người nghe chánh pháp thường sinh tâm hoan hỷ, đắc được cảnh giới vui thiền định làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy. Quang minh đó lại khiến cho chúng sinh hoan hỷ Phật pháp, bất cứ ở đâu có người giảng Kinh thuyết pháp, thì đều đến tham gia. Phải biết nghe Kinh có lợi ích diệu không thể tả, sau khi nghe rồi thì phải diễn nói hoặc biên chép.

Lúc pháp sắp diệt hay diễn nói
Khiến người cầu pháp ý sung mãn
Nơi pháp ưa thích siêng tu hành
Do đây được thành quang minh này.

Vào thời đại mạt pháp, nên đem chánh pháp đã được nghe, diễn nói cho chúng sinh nghe, hoặc biên chép cho chúng sinh xem, khiến cho chúng sinh thấy nghe, để đắc được pháp ích mãn ý. Đối nơi pháp sinh tâm ưa thích, thì sẽ siêng năng tu hành. Tu hành thì phải quán triệt thủy chung, không thể ''một ngày nóng mười ngày lạnh,'' tu hành như thế thì chẳng đắc được lợi ích. Vì muốn nghe pháp, diễn nói, tu hành, biên chép, ấn tống .v.v... nên đắc được quang minh pháp lạc.

Lại phóng quang minh tên Diệu âm
Quang đó khai ngộ các Bồ Tát
Hay khiến hết thảy tiếng ba cõi
Người nghe đều là tiếng Như Lai.

Lại phóng ra đại quang minh tên là diệu âm. Tất cả âm thanh thế gian đều biến thành diệu âm. Vào đời Tống, Tô Đông Pha đã từng nói :

''Kê thanh tận thị quảng trường thiệt
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân.''

Tiếng suối nước chảy, đều là đang diễn nói diệu âm; núi xanh tất cả màu sắc, đều là diệu thân thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả Bồ Tát khai ngộ. Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, thấy được quang minh này, thì sẽ đắc được trí huệ biện tài vô ngại. Quang minh này lại khiến cho hết thảy tất cả tiếng của ba cõi, khiến cho chúng sinh nghe được đều là diệu âm của Như Lai.

Dùng âm thanh lớn khen ngợi Phật
Và thí linh chuông các âm nhạc
Khắp khiến thế gian nghe tiếng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Khi Bồ Tát tại nhân địa tu hành sáu độ vạn hạnh, thì thường dùng âm thanh lớn, để khen ngợi công đức của mười phương ba đời tất cả chư Phật, và bố thí linh báu, chuông báu cùng tất cả âm nhạc, khiến cho khắp tất cả chúng sinh thế gian nghe được diệu âm của Phật. Do đủ thứ hạnh môn tu hành tại nhân địa, mà đắc được quang minh diệu âm này.

Lại phóng quang tên Thí cam lồ
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến xả tất cả hạnh phóng dật
Tu tập đầy đủ các công đức.

Lại phóng ra đại quang minh tên là thí cam lồ. Quang minh đó hay khai ngộ tất cả chúng sinh, hay giải trừ đói khát và phiền não, lại hay xả lìa tất cả hành vi phóng dật (chẳng giữ quy cụ), mà y giáo phụng hành. Không phóng dật thì tinh tấn. Tinh tấn thì tu tập đầy đủ tất cả công đức. Người tu đạo, không thể theo tham sân si đi làm việc điên đảo, nhất định phải tinh tấn dũng mãnh tiến về trước.

Nói pháp hữu vi chẳng an ổn
Vô lượng khổ não đều đầy dẫy
Luôn thích khen ngợi vui vắng lặng

Do đây được thành quang minh này.

Vì chúng sinh diễn nói pháp hữu vi, nói đây chẳng phải là pháp an ổn. Tại sao ? Vì pháp này là hư vọng không thật. Ví như công danh phú quý đều là tạm thời. Giống như hoa ở trong gương, trăng ở dưới nước đều hư vọng chẳng chân thật. Đừng bị công danh phú quý hư vọng làm lay động, hãy nhận thức tất cả hết thảy đều là vô thường, khổ, không, vô ngã. Hết thảy pháp hữu vi đều có vô lượng khổ não. Lớn là quốc gia, nhỏ là gia đình, cũng đều có khổ não. Ai ai cũng đều có khổ não, ví như làm quan thì có khổ não làm quan, buôn bán thì có khổ não về buôn bán, đi học thì có khổ não về đi học. Tóm lại, chẳng có ai mà chẳng có khổ não, cho nên vô lượng khổ não đều đầy dẫy. Phải luôn an vui mà hoan hỷ khen ngợi pháp vắng lặng là vui, đó tức là niềm vui thiền định, chẳng phải nhân gian tìm được, cũng chẳng cách gì hình dung được. Vì khen ngợi tán thán vui vắng lặng, cho nên đắc được quang minh thí cam lồ.

Lại phóng quang minh tên Tối thắng
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến ở chỗ Phật khắp nghe được
Giới định trí huệ pháp tăng thượng.

Lại phóng ra đại quang minh tên là tối thắng. Quang minh đó hay khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh có tâm tham, sẽ sinh tâm bố thí, có tâm sân sẽ sinh tâm từ bi, khiến cho chúng sinh có tâm si, sẽ sinh trí huệ. Quang minh đó hay biến đổi tư tưởng của chúng sinh, khiến cho tham thì chẳng tham, sân thì chẳng sân, si thì

chẳng si. Tất cả đều bỏ mê về với giác ngộ, cải ác làm lành, có công dụng như thế. Khiến cho chúng sinh đều phát tâm bồ đề, ở trong đạo tràng của Phật, khắp nghe tất cả các pháp, tu tập giới, định, huệ, ba học vô lậu, đó là pháp tăng thượng, hay tăng trưởng căn lành.

Luôn thích khen ngợi tất cả Phật
Thắng giới thắng định huệ thù thắng
Như vậy vì cầu đạo vô thượng
Do đây được thành quang minh này.

Phải luôn luôn ưa thích khen ngợi tán thán ba lậu vô học thù thắng, của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Giới là gì ? Tức là ngừa ác phòng quấy, không làm các điều ác, siêng làm các điều thiện. Định là gì ? Tức là tâm chẳng động. Như như chẳng động, sáng suốt rõ ràng, chẳng bị cảnh vật bên ngoài làm giao động, nhận thức tự tánh vốn có. Huệ là gì ? Tức là trí huệ Bát Nhã. Phân biệt thiện ác, biện rõ thị phi. Chẳng bị điên đảo mê hoặc, chẳng bị cảnh giới lay chuyển. Tóm lại, chẳng làm việc hồ đồ, toàn làm chuyện sáng suốt, đó tức là phương pháp cầu đạo vô thượng. Do nhân duyên đó, mà đắc được quang minh tối thắng.

Lại phóng quang minh tên Bảo nghiêm
Quang đó khai ngộ tất cả chúng
Khiến được bảo tạng vô cùng tận
Dùng để cúng dường các Như Lai.

Lại phóng ra đại quang minh tên là bảo nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được bảo tạng chẳng cùng tận, bèn dùng bảo tạng đó để cúng dường các Như Lai. Do đó có câu :

‘’Đời này phú quý là nhân gì ?
Đời trước đem tiền làm Phật vàng
Đời này nghèo cùng là nhân gì ?
Đời trước chẳng chịu cứu người nghèo
Đời này xinh đẹp là nhân gì ?
Đời trước mua hương đèn cúng Phật
Đời này xấu xí là nhân gì ?
Đời trước thân nhơ ở trước Phật
Đời này ngu si là nhân gì ?
Đời trước gian xảo khi người lành
Đời này trí huệ là nhân gì ?
Đời trước ấn tống các Kinh Phật.’’

Đây đều là báo ứng và chiêu cảm của tiền nhân hậu quả.

Bây giờ nói về một câu chuyện bỏn xẻn thành tánh nết : Thuở xưa có một ông phú hộ, một xu cũng chẳng chịu bố thí, rất bỏn xẻn đối với mọi người. Ông ta có bốn người con. Vì ông ta thương yêu tài, cho nên thằng con lớn, ông đặt tên là Vàng, thằng con thứ hai tên là Bạc, thằng thứ ba tên là Đá Quý, thằng thứ tư tên là Nghiệp Chướng. Ba người con đều đậu đại học. Ông anh cả đậu bằng tiến sĩ, ông thứ hai đậu thạc sĩ, ông thứ ba đậu bằng học sĩ, đều kết hôn sinh con đẻ cái, sự nghiệp đều thành tựu vẻ vang. Chỉ có đứa em út, chỉ học đến tiểu học, chẳng kết hôn, chẳng có chức nghiệp. Tại sao ? Vì bố anh ta chẳng thích anh ta,

do đó chịu đủ thứ thiệt thòi. Song, anh ta rất có hiếu, rất nghe lời của cha, còn ba ông anh tuy là có học vấn, nhưng chẳng nghe lời bố.

Ông đó tuổi già nhiều bệnh, thì tự biết rằng bệnh đã đến lúc nguy kịch, chẳng còn hy vọng gì nữa. Cảm thấy một mình đi xuống âm phủ thì quá cô đơn, muốn đem theo một đứa con đi làm bạn cho vui. Do đó bèn kêu thằng anh cả đến để thương lượng :

- ‘’Vàng con ! Chúng ta cha con có cảm tình rất mật thiết, con có thể cùng đi theo cha không‘’?

Thằng anh cả nghe rồi thì sửng sốt, chẳng nể nang gì nói :

- ‘’Cha chết chẳng có quan hệ gì đến con ! Con chưa hưởng thụ xong vinh hoa phú quý, con không thể nào đi được ! Con không đi.’’

Đại phú ông rất thương tâm, bèn gọi thằng con thứ hai đến nói :

- ‘’Bạc con ! Cha sắp chết, con có thể cùng đi với cha chăng‘’?

Không ngờ thằng Bạc trừng mắt nói :

- ‘’Cha thật là hồ đồ, con tuổi còn trẻ như thế này, mà làm sao đi theo chết với cha chứ ! Con muốn sống một cuộc sống sung sướng, con không đi với cha.’’

Đại phú ông buồn rầu thảm não, chẳng cách gì hơn. Còn thằng con thứ ba mà ông cũng rất thương nó, muốn thương lượng thử nó có chịu đi với mình chăng. Do đó bèn kêu thằng con thứ ba đến và nói :

- ‘’Đá Quý con ! Con là đứa con mà ba thương nhất (học về Kinh tế học), có thể nào con cùng đi với ba xuống âm phủ làm cố vấn tinh tế cho ba không‘’?

Thằng con thứ ba nghe Kinh hồn thất sắc nói :

- ‘’Ba à ! Không thể được đâu ! Tuy con học về kinh tế, nhưng sở học còn chưa phát huy hết, con muốn ở lại thế gian học thêm nữa, để tốt nghiệp tiến sĩ, trở thành nhà đại tư bản của thế giới. Xin lỗi, bây giờ con không thể đi cùng với ba xuống âm phủ, tha thứ cho con tội bất hiếu.’’

Đại phú ông quá thất vọng buồn bã vô cùng. Trong lúc đó thì đứa con thứ tư, người cha chẳng kêu đến, mà anh ta quyết chí theo cha, cha ở đâu thì anh ở đó, làm theo nguyện vọng của cha, đại phú ông lúc đó vui mừng rơi lệ nói :

- ‘’Nghiệp Chướng con ! Ba thật tình xin lỗi con, chẳng để cho con học đại học, cũng chẳng cho con thành gia lập nghiệp, ba đối đãi với con rất bạc bẽo. Hy vọng con tha thứ tâm thiên lệch của ba.’’ Nói xong thì tay không ra đi, chỉ có thằng Nghiệp Chướng theo ông ta đi. Do đó :

‘’Vạn thứ chẳng mang theo được
Chỉ có nghiệp theo mình.’’

Lúc người chết, gì cũng chẳng mang theo đặng, chỉ có nghiệp chướng đi theo. Lúc còn sống làm nghiệp thiện, thì có nghiệp thiện; lúc còn sống làm nghiệp ác, thì có nghiệp ác. Vàng, bạc, đá quý, đều chẳng đi, chỉ nghiệp chướng hoan hỷ đi theo thọ báo.

Đời người trên thế gian, tất cả đều như huyễn như hóa, hư vọng không thật, cho nên tất cả đừng cho là thật. Nếu cho là thật thì càng hồ đồ, chẳng cho là thật thì càng minh bạch. Minh bạch nhiều thì hồ đồ ít, thì chẳng làm việc điên đảo mộng tưởng.

Chúng ta người tu đạo thì tu cái gì ? Tức là tu tâm không tham sân si. Đừng tham mà không biết chán, đừng tham vui năm dục, đừng nóng giận, tất cả đều phải nhẫn nại. Người tu hành mà không thể nhẫn nại, chẳng có công phu nhẫn nại, thì tất cả pháp môn, bất cứ tu hành đến trình độ nào, cũng chẳng thành tựu, đồng thời sẽ càng biến thành ngu si.

Dùng đủ thứ diệu báu vô thượng
Dâng lên cúng Phật và tháp Phật
Cũng bố thí cho các kẻ nghèo
Do đây được thành quang minh này.

Dùng tất cả thứ diệu báu vô thượng, để cúng dường Phật và kiến lập tháp Phật. Lại dùng tất cả châu báu bố thí cho kẻ nghèo, để giúp đỡ tất cả người nghèo khổ, khiến cho họ đắc được lợi ích. Do nhân duyên đó mà đắc được quang minh bảo nghiêm.

Lại phóng quang minh tên Hương nghiêm
Quang đó giác ngộ tất cả chúng
Khiến người ngửi được tâm vui mừng
Quyết định sẽ thành công đức Phật.

Lại phóng ra đại quang minh tên là hương nghiêm. Quang minh đó hay giác ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh ngửi được hương vị đó, thì tâm sinh vui mừng, quyết định sẽ thành tựu công đức của Phật.

Trời người dùng hương thơm thoa đất

Cúng dường tất cả đấng Tối Thắng
Cũng tạo tháp Phật và tượng Phật
Do đây được thành quang minh này.

Trời, người dùng hương thơm để thoa đất. Tại sao ? Vì trang nghiêm để cúng dường tất cả đấng Tối Thắng, tức cũng là Phật. Cũng tạo tháp báu trang nghiêm, cũng tạo tượng Phật trang nghiêm, để cúng dường Phật. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh hương nghiêm.

Lại phóng quang tên Tạp trang nghiêm
Tràng phan lọng báu vô số lượng
Đốt hương rải hoa tấu âm nhạc
Thành ấp trong ngoài đều đầy dẫy.

Lại phóng quang minh tên là tạp trang nghiêm. Có tràng báu, phan báu, lọng báu, có nhiều vô lượng số. Lại đốt lên đủ thứ hương thơm, lại rải khắp đủ thứ hoa báu, lại diễn tấu đủ thứ âm nhạc để cúng dường Phật, để trang nghiêm chỗ Đức Phật. Trong thành ngoài ấp đều đầy dẫy các thứ báu nghiêm sức.

Lại dùng âm kỹ nhạc vi diệu
Các hương hoa đẹp tràng lọng thảy
Đủ thứ trang nghiêm cúng dường Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại dùng đủ thứ âm kỹ nhạc vi diệu không thể nghĩ bàn, đủ thứ hương thơm, hoa quý, tràng báu, lọng báu

.v.v… đủ thứ sự trang nghiêm để cúng dường Phật. Vì nhân duyên đó, cho nên đắc được thành tựu quang minh tạp trang nghiêm.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm khiết
Khiến đất bằng phẳng như bàn tay
Trang gnhiêm tháp Phật và đạo tràng
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng đại quang minh tên là nghiêm khiết. Quang minh đó chiếu soi đến đâu, thì khiến cho đất nơi đó bằng phẳng như bàn tay, chẳng có chỗ nào lồi lõm, hay khiến tạo tháp báu và đạo tràng của Phật. Do nhân duyên đó, cho nên đắc được quang minh nghiêm khiết.

Lại phóng quang minh tên Đại vân
Hay nổi mây thơm mưa nước thơm
Dùng nước rưới tháp và chùa viện
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng đại quang minh tên là đại vân (mây lớn). Quang minh đó hay nổi mây thơm để mưa xuống nước thơm. Dùng nước thơm để rưới lên tháp báu và chùa viện. Do công đức đó, mà đắc được quang minh đại vân.

Lại phóng quang minh tên Nghiêm cụ
Khiến người lõa thể được y phục
Vật tốt nghiêm thân thí cho họ
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng đại quang minh tên là nghiêm cụ. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh lõa thể chẳng có quần áo mặc, thì được quần áo đẹp. Dùng đủ thứ vật quý giá trang nghiêm thân bố thí cho chúng sinh. Do thực hành hạnh bố thí như thế, cho nên được thành quang minh nghiêm cụ.

Lại phóng quang minh tên Thượng vị
Hay khiến kẻ đói được ăn ngon
Đủ thứ cỗ quý đem bố thí
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng đại quang minh tên là thượng vị. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh đói khát, được thức ăn ngon. Lại dùng đủ thứ thức ăn uống thượng hạng cúng dường Tam Bảo, bố thí chúng sinh. Do nhân duyên đó, cho nên được thành quang minh thượng vị.

Lại phóng quang minh tên Đại tài
Khiến kẻ bần cùng được bảo tàng
Dùng vật vô tận cúng Tam Bảo
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng đại quang minh tên là đại tài. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh bần cùng đắc được bảo tàng. Dùng của cải vô tận để cúng dường Tam Bảo, bố thí cho chúng sinh. Do nhân duyên đó, cho nên được quang minh đại tài.

Lại phóng quang tên Mắt thanh tịnh
Hay khiến kẻ mù thấy các sắc
Dùng đèn cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là mắt thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh mù mắt nhìn thấy được đủ thứ màu sắc. Vì dâng đèn cúng dường Phật và tháp Phật, cho nên đắc được đại quang minh này.

Một trong mười đệ tử lớn của Đức Phật, có thiên nhãn thông đệ nhất, đó là tôn giả A Nậu Lâu Đà, là em bà con với Đức Phật. Sau khi tôn giả xuất gia rồi, vì lười biếng, cho nên thường hay ngủ. Một ngày nọ, Phật đang nói pháp thì tôn giả ngủ gục, cho nên bị Phật quở. Tôn giả sinh tâm hổ thẹn, phát nguyện không ngủ. Do đó dũng mãnh tinh tấn, bảy ngày bảy đêm không ngủ, sau đó hai mắt bị mù. Tuy nhìn không thấy, nhưng vẫn tinh tấn, cho nên chứng được thiên nhãn thông, được gọi là thiên nhãn đệ nhất.

Chúng ta mỗi người toàn thân có tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông, trong mỗi lỗ chân lông đều có con mắt. Trong mỗi bàn tay đều có con mắt, đáng tiếc không thể mở đặng. Tại sao ? Vì không tu hành, nếu chân thật tu hành, nhân duyên thành thục thì sẽ khai mở, nhìn thấy tất cả sự vật.

Lại phóng quang tên Tai thanh tịnh
Hay khiến kẻ điếc đều được nghe
Trống nhạc cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là tai thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho kẻ điếc nghe được tất cả âm thanh rõ ràng. Dùng âm nhạc của trống để dâng cúng Phật và tháp Phật. Do nhân duyên đó, cho nên được thành tựu quang minh tai thanh tịnh.

Lại phóng quang tên Mũi thanh tịnh
Xưa chưa ngửi hương đều được ngửi
Dùng hương cúng Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là mũi thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh xưa chưa được ngửi hương vị, đều ngửi được hương vị, dùng hương để cúng dường Phật và tháp Phật. Do nhân duyên đó, cho nên được thành tựu quang minh mũi thanh tịnh.

Lại phóng quang tên Lưỡi thanh tịnh
Hay dùng tiếng hay khen ngợi Phật
Vĩnh trừ lời thô ác bất thiện
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là lưỡi thanh tịnh. Quang minh đó hay dùng tiếng hay để khen ngợi công đức của chư Phật. Vì vĩnh viễn tiêu trừ lời thô ác chẳng thiện, cho nên được thành tựu quang minh lưỡi thanh tịnh.

Lại phóng quang tên Thân thanh tịnh
Các căn ai thiếu khiến đầy đủ

Dùng thân lễ Phật và tháp Phật
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là thân thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh nào sáu căn không đủ, thì đều được đầy đủ, chẳng thiếu khuyết. Vì dùng thân lễ Phật và tháp Phật, có công đức đó, cho nên được thành tựu quang minh thân thanh tịnh.

Lại phóng quang tên Ý thanh tịnh
Khiến kẻ mất tâm được chánh niệm
Tu hành tam muội đều tự tại
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là ý thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho chúng sinh phát cuồng đắc được chánh niệm, chẳng còn nghĩ tưởng hồ đồ, tán loạn, hoặc tinh thần hoảng hốt. Vì tu hành chánh định chánh niệm, hoàn toàn đều tự tại, cho nên đắc được quang minh ý thanh tịnh.

Sáu bài kệ ở trên là nói về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn thanh tịnh. Sáu bài kệ dưới đây là nói về sắc, thanh, hương, vị, súc, pháp, sáu trần thanh tịnh. Lúc điên đảo, thì sáu căn đối với sáu trần phát sinh tác dụng. Khi giác ngộ, thì sáu căn dối với sáu trần chẳng khởi tác dụng. Nói tóm lại, dụng được sáu căn sáu trần, thì sẽ giác ngộ; chẳng dụng được sáu căn sáu trần, thì mê hoặc. Do đó:

‘’Giác ngộ là Phật, mê hoặc là chúng sinh.’’

Nếu chẳng bị sáu trần lay chuyển, mà chuyển được sáu trần, tức là sáu căn thanh tịnh, như vậy sẽ đắc được cảnh giới sáu căn dụng với nhau, cảnh giới đó thật là diệu không thể tả ! Con mắt nói được, lỗ tai nhìn được sự vật, lỗ mũi ngửi được, lưỡi thân ý ba căn cũng đầy đủ tác dụng của sáu căn. Làm thế nào để có được cảnh giới sáu căn dùng với nhau, trước hết phải khiến cho sáu căn thanh tịnh, không bị sáu trần làm lay chuyển, thì tự nhiên sẽ được dụng với nhau. Song, phải hạ một phen khổ công phu thì mới được thành tựu.

Lại phóng quang tên sắc thanh tịnh
Khiến thấy Phật sắc không nghĩ bàn
Dùng các sắc đẹp trang nghiêm tháp
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là sắc thanh tịnh. Quang minh đó, hay khiến cho tất cả chúng sinh thấy được sắc tướng của chư Phật không thể nghĩ bàn. Dùng các sắc đẹp để trang nghiêm tháp Phật. Vì minh bạch đạo lý này, cho nên thành tựu quang minh sắc thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh.

Lại phóng quang tên thanh thanh tịnh
Khiến biết thanh tánh vốn vắng lặng
Quán thanh duyên khởi như tiếng vang
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là thanh thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả chúng sinh biết tự tánh của tiếng vốn là vắng lặng, đừng trầm mê ở trong thanh trần, nên thấu suốt tiếng là do nhân duyên mà khởi. Ví như đạo lý trong hang động truyền thanh, hay ở trong núi niệm lớn tiếng ''Nam Mô A Di Đà Phật,'' thì trong hang núi cũng vang lại tiếng '' Nam mô A Di Đà Phật,'' đó là tiếng hồi lại. Do minh bạch đạo lý này, cho nên thành tựu quang minh thanh thanh tịnh để giáo hóa chúng sinh.

Lại phóng quang tên hương thanh tịnh
Khiến chỗ hôi dơ đều thơm sạch
Nước thơm rưới tháp cây bồ đề
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là hương thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả chỗ hôi dơ đều biến thanh thơm tho trong sạch. Dùng nước thơm để rưới tượng Phật và tháp Phật, để tưới lên cây bồ đề. Do công đức nhân duyên đó, mà được thành tựu quang minh hương thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

Lại phóng quang tên vị thanh tịnh
Hay trừ tất cả vị trúng độc
Luôn cúng Phật Tăng và cha mẹ
Do đây được thành quang minh này.

Lại phóng ra đại quang minh tên là vị thanh tịnh. Quang minh đó hay tiêu trừ tất cả độc tố ở trong vị, khiến

cho biến thành vị cam lồ, vừa ngọt vừa thơm, chẳng những không có độc, mà có dinh dưỡng, ăn vào có thể khai mở trí huệ. Luôn luôn dùng thức ăn uống thượng hạng, để cúng dường Tam Bảo và cha mẹ. Do có công đức này, cho nên được thành tựu quang minh vị thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

Lại phóng quang tên xúc thanh tịnh
Hay khiến ác xúc đều nhu nhuyến
Đao mâu kiếm kích từ không mưa
Đều khiến biến thành tràng hoa đẹp.

Lại phóng ra đại quang minh tên là xúc thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho chúng sinh ác xúc đều buông xả hết tất cả sự chấp trước về hoan hỷ ưa thích, như vậy sẽ được nhu nhuyến. Ác xúc có thể biến thành lợi khí giết người, thiện xúc hay biến thành hoa thơm mềm mại. Cho nên tham xúc trần rất nguy hiểm lợi hại thống khổ, giống như đao mác cắt thân, kiếm kích hại thân. Đao mác, kiếm kích từ trên không rơi xuống, giống như mưa. Song quang minh đó, hay khiến binh khí hại người biến thành tràng hoa đẹp. Chẳng những không thể hại người, ngược lại làm đồ trang sức.

Thời xưa đánh nhau thì dùng mâu thuẫn để làm vũ khí. Mâu là công, binh nhọn đâm người. Thuẫn là thủ, công cụ dùng ngăn cản mâu. Tâm lý người làm cái mâu bén nhọn, bất cứ cái thuẫn như thế nào cũng ngăn cản không được. Tâm lý người làm cái thuẫn, là nghĩ muốn làm cái thuẫn cho thật bền chắc, bất cứ cái mâu gì cũng đâm chẳng

lủng. Làm cái mâu thì muốn giết người, làm cái thuẫn thì muốn bảo vệ người.

Tại sao lại có sự việc như vậy ? Vì chấp trước về sự xúc trần. Thậm chí giữa nam nữ rất dễ phát sinh quan hệ xúc trần nhất. Cảnh thuận thì phát sinh tình ái, cảnh nghịch thì phát sinh can qua (cái mộc, cái mác). Nếu chẳng chấp trước xúc trần, buông xả tất cả, thì hóa can qua thành ngọc lụa.

Thời xưa, có người bán binh khí đi khắp nơi tuyên truyền cái mâu của họ bán bén nhọn như thế nào, bất cứ cái thuẫn nào cũng đỡ không được. Lại tuyên truyền cái thuẫn của họ bán, cứng chắc như thế nào, bất cứ cái mâu gì cũng đâm chẳng lủng. Lúc đó, có người hỏi ông ta : ‘’Dùng mâu để công thuẫn; dùng thuẫn để đỡ mâu, vậy phải làm thế nào‘’? Từ đó mà có câu ‘’Mâu thuẫn.’’

Bởi xưa từng ở giữa đường xá
Thoa hương, rải hoa, bày y phục
Nghênh đón Như Lai đi trên đó
Do đây nay được quang như vậy.

Làm thế nào khiến cho xúc trần thanh tịnh ? Vì thuở xưa đã từng làm cầu, làm đường, khiến cho người đi được phương tiện. Hoặc ở giữa đường thoa hương, rải hoa, bày y phục nghênh đón chư Phật bước đi trên đó. Tại sao ? Vì sợ chân Phật đạp trên bùn dơ chân. Do có công đức như thế, cho nên được thành tựu quang minh xúc thanh tịnh, để giáo hóa chúng sinh.

Thuở xưa, lúc Phật Thích Ca Mâu Ni làm Ma Nạp Tiên Nhân, chuyên tu khổ hạnh. Một ngày nọ, thấy Phật

Nhiên Đăng từ phía trước đi lại. Phật Thích Ca Mâu Ni thấy phía trước có vũng bùn, sợ rằng chân Phật đạp lên bùn nhơ chân, bèn đi đến chỗ vũng bùn nằm xuống, dùng y phục và đầu tóc của mình trải trong vũng bùn, thỉnh Phật đi qua. Phật Nhiên Đăng bèn nói : ‘’Lành thay ! Lành thay ! Ông như vậy, ta cũng như vậy.’’ Do đó, bèn thọ ký cho Phật Thích Ca Mâu Ni : ‘’Ông ở đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni.’’

Lại phóng quang tên pháp thanh tịnh
Hay khiến tất cả các lỗ lông
Đều diễn diệu pháp không nghĩ bàn
Chúng sinh nghe được đều vui ngộ.

Lại phóng ra đại quang minh tên là pháp thanh tịnh. Quang minh đó hay khiến cho tất cả trong các lỗ chân lông đều chuyển đại pháp luân, diễn nói diệu pháp vô thượng không thể nghĩ bàn. Hết thảy chúng sinh nghe được diệu pháp đó đều vui mà khai ngộ.

Nhân duyên sinh ra chẳng có sinh
Pháp thân chư Phật chẳng phải thân
Pháp tánh thường trụ như hư không
Nhờ nói nghĩa này quang như vậy.

Tỳ Kheo Mã Thắng nói :

‘’Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa môn

Thường hay nói như vậy.''

Vì các pháp chẳng sinh chẳng diệt, cho nên nhân duyên sinh ra pháp đều là vắng lặng. Trong Trung Luận có nói :

''Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Tên cũng là giả danh
Tên cũng nghĩa trung đạo.''

Cho nên nói nhân duyên sinh ra chẳng có sinh.

Pháp thân của chư Phật cũng là vô tướng, đừng dùng có tướng để thấy pháp thân của Phật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

''Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó tu tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai.''

Vì pháp thân là vô tướng, tức nhiên là vô tướng, thì sao lại có thân thể ? Cho nên pháp thân là vô tại vô bất tại. Vì vậy mà nói pháp thân chư Phật chẳng phải thân. Bổn tánh của pháp là thường trụ không sinh không diệt, đồng như hư không. Tuy pháp tánh như hư không, song luôn luôn diễn nói đạo lý diệu pháp, diệu nghĩa của hư không, cho nên đắc được quang minh là như vậy.

Môn quang minh ví như vậy thảy
Như cát sông Hằng chẳng số lượng
Đều từ lỗ lông Đại Tiên ra

Hết thảy tạo nghiệp đều khác nhau.

Giống như đủ thứ các môn quang minh đã ví như ở trước, nhiều như số cát sông Hằng, chẳng có số lượng. Tuy nói không hết, song, đều từ trong lỗ lông của Đại Tiên (Phật) phóng ra, hết thảy tất cả nghiệp tạo ra cũng khác nhau.

Như quang phóng ra một lỗ lông
Vô lượng số như cát sông Hằng
Tất cả lỗ lông đều như vậy
Đó là tam muội của Đại Tiên.

Ví như từ trong một lỗ chân long, phóng ra tất cả quang minh nhiều vô lượng vô biên, giống như số cát của sông Hằng. Chẳng những một lỗ lông phóng quang như thế, mà hết thảy tất cả lỗ lông đều như vậy, phóng ra đủ thứ quang minh đều khác nhau. Cảnh giới vi diệu như thế, là do sức tam muội của Phật gia trì, khiến cho Bồ Tát phóng ra đủ thứ quang minh, để giáo hóa đủ loại chúng sinh.

Như bổn hạnh trên được quang minh
Tùy họ túc duyên đồng tu hành
Nay phóng quang minh nên như vậy
Đây là Đại Tiên trí tự tại.

Ở trước nói về các Bồ Tát phóng ra đủ thứ quang minh, dùng đủ thứ sức tam muội, để giáo hóa chúng sinh. Trong lỗ lông của chư Phật, lại phóng ra vô lượng vô biên quang minh, để giác ngộ chúng sinh. Quang minh đó, có

chúng sinh thấy được, có chúng sinh chẳng thấy được. Tại sao ? Vì có quan hệ túc duyên hoặc hiện nhân. Cho nên, chúng sinh có trí huệ thì thấy được quang minh của Phật, chúng sinh ngu si thì chẳng thấy được quang minh của Phật.

Túc duyên có bốn thứ: Xưa đồng nghiệp, ưa thích tu hành, hay hoan hỷ và chỉ thấy làm.

1). Xưa đồng nghiệp : Vào thuở xưa, sống chung với Phật, cùng làm công việc, cho nên đời này được thấy quang minh của Phật.

2). Ưa thích tu hành : Khi Phật ở tại nhân địa tu hành đủ thứ khổ hạnh. Tuy nhiên mình không thể tu hành, song ưa thích mà khen ngợi, có túc duyên đó, mà thấy được của Phật.

3). Hay hoan hỷ : Hay hoan hỷ làm công đức. Ví như có người làm chùa, thì đem tiền đem sức ra, trợ giúp làm chùa. Có người làm đạo tràng, thì đem hết khả năng để giúp cho hoàn thành, đây mới có thể thấy được quang minh của Phật.

4). Chỉ thấy làm : Thuở xưa thấy được chư Phật Bồ Tát tại nhân địa tu các hạnh môn, tuy chẳng đồng nghiệp, chẳng ưa thích làm như thế, chẳng có hoan hỷ, song cũng chẳng phản đối. Như vậy cũng có cơ hội thấy được quang minh của Phật.

Hiện nhân có ba thứ : Tu phước rộng, cúng nhiều Phật và cầu Phật quả.

1). Tu phước rộng : Tức là tu ruộng phước rộng lớn, cúng dường Tam Bảo, cứu giúp chúng sinh. Tức cũng là ‘’Không làm các điều ác, làm các điều thiện.’’ hay tu ruộng phước, thì thấy được quang minh của Phật.

2). Cúng nhiều Phật : Phải cung kính cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật, có công đức đó, cũng thấy được quang minh của Phật.

3). Cầu Phật quả : Mục đích tu đạo chẳng phải cầu phước báo trời người, mà là vì cầu Phật quả vô thượng. Như vậy cũng thấy được quang minh của Phật.

Có bảy thứ duyên xa nhân gần, mới thấy được quang minh của chư Phật. Nếu chẳng đầy đủ bảy thứ nhân duyên này, thì không thể thấy được quang minh của Phật. Không thấy được quang minh của Phật, có ba nguyên nhân, là ba nguyên nhân nào ?

1). Phàm ngu : Người phàm ngu thì chẳng có cơ hội thấy được quang minh của Phật. Tại sao ? Vì chẳng có trí huệ, cho nên chẳng nhận ra quang minh của Phật.

2). Tà tin ngoại đạo : Vì tin tà tri tà kiến luận bậy của ngoại đạo. Người này chẳng thấy được quang minh của Phật.

3). Liệt giải nhị thừa : Thanh Văn và Duyên Giác, tuy tu hành Phật pháp, nhưng chẳng thấu hiểu Phật pháp chân thật nghĩa, cho nên cũng chẳng thấy quang minh của Phật. Ba hạng người này giống như người mù không có mắt, chẳng biết quang minh của Phật như thế nào. Chúng ta là một phần tử trong ba hạng người này, cho nên chẳng thấy được quang minh của Phật. Nghĩ muốn thấy quang minh của Phật, tuy chẳng có túc duyên, nhưng tu hiện nhân, cũng có thể thấy được quang minh của Phật.

Hiện tại Phật phóng quang minh, có người thấy được, có người chẳng thấy được. Người thấy được là vì có nhân duyên như vừa nói, đó là đắc được trí huệ tự tại của

viên mãn đại giác kim tiên, và cảnh giới thần thông diệu dụng biểu hiện.

Thuở xưa cùng tu các phước nghiệp
Và có ưa thích hay hoan hỷ
Thấy họ thực hành cũng làm theo
Do đó thấy được quang minh này.

Vào thuở xưa, Phật vì cầu Phật quả Vô thượng chánh đẳng chánh giác mà đã từng xả thân mà không tiếc. Vì tu phước tu huệ mà nhẫn điều người khác nhẫn không được, nhường điều người khác không thể nhường. Vì tu khổ hạnh người khác tu không được, làm công đức người khác không làm được, cho nên thành tựu Phật quả khó thành.

Đương thời chúng sinh có duyên, thọ hành vi cảm động của Phật, cũng cùng tu phước nghiệp, ưa thích hạnh môn của Phật tu, tùy hỷ khen ngợi công đức của Phật. Vì có túc duyên đó, cho nên thấy được quang minh của Phật. Đó là cảnh giới thần thông tự tại của Phật.

Nếu ai tự tu các phước nghiệp
Cúng dường chư Phật vô lượng số
Nơi công đức Phật thường nguyện cầu
Được quang minh này hay giác ngộ.

Nếu như có chúng sinh tự tu đủ thứ phước nghiệp, trước hết phải bắt đầu cúng dường chư Phật, phải cúng

dường chư Phật không có số lượng. Không cần đến mười phương để cúng dường. Do đó:

''Phật tức là tâm, tâm tức là Phật.''

Nếu như có tâm chí thành khẩn thiết, để cúng dường Phật, thì Phật sẽ tiếp thọ sự cúng dường của bạn. Phật ở đâu ? Phật thì tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại. Nếu thành tâm cúng dường, thì nơi nơi đều có Phật, chẳng thành tâm cúng dường thì ở đây cũng chẳng có Phật.

Khi chúng ta lạy Phật, thì phải tất cung tất kính, không thể dương đông vọng tây, càng không nên phô diễn. Một mặt lễ Phật, một mặt khởi vọng tưởng, nghĩ tưởng đâu đâu ! Như vậy thì làm sao có cảm ứng đạo giao ? Cho nên khi lễ Phật phải niệm bài kệ này :

''Năng lễ sở lễ tánh không tịch
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì
Ngã thử đạo tràng như đế châu
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.''

Chúng ta là chúng sinh năng lễ lạy chư Phật Bồ Tát, chúng ta sở lễ lạy là mười phương chư Phật Bồ Tát; hai chủng tánh này đều không tịch. Có người nói : ''Nếu là không tịch thì chúng ta không cần lạy Phật.'' Tư tưởng này là sai lầm. Đây là nói bản tánh là không, nhưng muốn chứng đắc pháp vô vi, thì trước hết phải từ pháp hữu vi mà thực hành. Khi chưa chứng được lý không, thì không thể tồn tại tư tưởng không chánh đáng, phải thấu rõ chân không là từ diệu hữu sinh ra. Tuy tánh là không tịch, nhưng

trong khoảng giữa có cảm ứng đạo giao. Sự cảm ứng đạo giao này không thể nghĩ bàn ! Bạn lễ Phật thì Phật nhận lễ, làm tăng thêm phước huệ của bạn. Tức nghĩa là nói, lạy Phật là cảm, nhận lễ là ứng, như vậy tức là đạo giao. Đạo tràng của con giống như châu như ý của trời Đế Thích, bất cứ gì cũng đều hiện ra. Pháp thân của chư Phật Bồ Tát đều hiện ra trong châu như ý. Hiện tại con lễ Phật, thân của con hiện ở trước mười phương chư Phật. Đầu mặt của con rờ chân Phật, đó là thực hành quy mạng lễ. Hiện tại xin mọi người chú ý. Khi lạy Phật thì hãy chuyên tâm, sẽ có cảnh giới cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Đối với hết thảy công đức của Phật, chúng ta phải phát nguyện, hướng về Phật mà học tập, thành tựu công đức mà Phật đã thành tựu. Phàm là công đức của Phật tu, chúng ta đều phải làm được. Vì hay tự tu các phước nghiệp, hay cúng dường mười phương vô lượng chư Phật, nguyện cầu công đức của Phật, cho nên quang minh này, hay khiến giác ngộ, toại tâm mãn nguyện.

Ví như kẻ mù chẳng thấy trời
Chẳng phải mặt trời chẳng mọc lên
Những người có mắt đều thấy rõ
Tùy theo phận mình tu phước nghiệp.

Quang minh của chư Phật phóng ra, chiếu soi tất cả chúng sinh, song có chúng sinh thấy được, có chúng sinh chẳng thấy được. Tại sao ? Vì chúng sinh có trí huệ mới thấy được quang minh của Phật; chúng sinh chẳng có trí huệ, thì chẳng thấy được quang minh của Phật. Giống như kẻ mù, một khi sinh ra mà chẳng có mắt, vốn chẳng thấy

mặt trời, chứ chẳng phải không có mặt trời xuất hiện ra thế gian, tất cả những người có mắt, đều thấy được ánh sáng của mặt trời. Đây là tùy theo sự tu phước nghiệp của mỗi người, mà thấy được quang minh của Phật.

Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí huệ đều thấy được
Phàm phu tin tà người hiểu cạn
Nơi quang minh này chẳng thấy được.

Quang minh của Bồ Tát phóng ra, cũng như ánh sáng mặt trời. Người có căn lành lớn, trí huệ lớn, thì đều thấy được quang minh này. Hết thảy phàm phu ngu si, tin tà giáo ngoại đạo, người nhị thừa hiểu cạn, tuy họ chứng quả, nhưng trí huệ chưa đủ, do đó:

''Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn.''

Ba hạng người này chẳng thấy được quang minh này.

Cung điện ma ni và xe kiệu
Báu đẹp hương thơm dùng thoa sáng
Người có phước đức tự nhiên đủ
Người không phước đức không ở được.

Cung điện dùng ma ni làm thành, xe kiệu đều dùng báu đẹp và hương thơm để trang nghiêm, để thoa sáng. Cung điện và xe kiệu này, người có phước đức thì tự nhiên

đầy đủ. Nhưng người không có phước đức thì chẳng ở được.

Quang minh Đại Sĩ cũng như vậy
Người có trí sâu đều chiếu đến
Người phàm ngu tin tà hiểu cạn
Không thể thấy được quang minh này.

Quang minh của Bồ Tát phóng ra cũng như vậy, chiếu đến người có trí huệ. Phàm là người tin tà giáo ngoại đạo, tin tà không tin chánh, tri kiến chẳng chánh đáng, ích kỷ lại tự lợi, chẳng có chánh tri chánh kiến, thì hoàn toàn là tà tri tà kiến. Hàng nhị thừa hiểu cạn, tức cũng là Thanh Văn Duyên Giác, các Ngài chưa chân chánh thấu hiểu Phật pháp. Người phàm phu ngu si cũng chẳng có trí huệ, chẳng minh bạch Phật pháp. Ba hạng người này không thể thấy được quang minh này.

Nếu ai nghe quang này khác nhau
Hay sinh tin hiểu sâu thanh tịnh
Dứt hẳn tất cả các lưới nghi
Sớm thành tràng công đức vô thượng.

Nếu như có người thấy được quang minh này, có đủ thứ khác nhau, mà hay sinh tâm tin hiểu sâu thanh tịnh, thì vĩnh viễn đoạn trừ tất cả lưới nghi hoặc. Nếu có tâm hoài nghi, thì chẳng tương ưng với Phật pháp, chẳng có tâm hoài nghi, thì sớm sẽ thành tựu tràng công đức Phật quả vô thượng.

Có thắng tam muội hay xuất hiện
Quyến thuộc trang nghiêm đều tự tại
Tất cả mười phương các cõi nước
Phật tử chúng hội không sánh kịp.

Có quang minh thù thắng tam muội xuất hiện, chiếu soi hết thảy quyến thuộc, đều trang nghiêm tự tại. Trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật, đệ tử của Phật, trong pháp hội của Phật không thể nào sánh kịp, công đức đó vô lượng vô biên.

Có diệu hoa sen quang trang nghiêm
Lượng đồng ba ngàn cõi đại thiên
Thân Phật ngồi thẳng khắp hoa sen
Do sức thần thông tam muội này.

Có một hoa sen lớn vi diệu, phóng ra đủ thứ quang minh để trang nghiêm, hoa sen đó lớn cỡ nào ? Lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới, Phật ngồi kiết già ngay thẳng trên hoa sen báu lớn đó, là do sức thần thông tam muội.

Lại có mười cõi số hạt bụi
Hoa sen xinh đẹp bao chung quanh
Các chúng Phật tử ngồi trên đó
Trụ sức oai thần tam muội này.

Lại có hoa sen xinh đẹp, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật bao chung quanh bốn phía hoa sen báu lớn đó. Hết

thảy đệ tử của Phật đều ngồi thẳng trên hoa sen đó, trụ ở trong sức đại oai thần tam muội quang minh đó.

Đời xưa thành tựu nhân duyên lành
Tu hành đầy đủ công đức Phật
Các chúng sinh đó quanh Bồ Tát
Cùng nhau chắp tay nhìn không chán.

Những đời xưa thành tựu nhân duyên lành, đã tu hành viên mãn đầy đủ công đức Phật. Những chúng sinh đó vây quanh Bồ Tát phóng quang, toàn thể cùng nhau chắp tay lại để chiêm ngưỡng Bồ Tát, mà chẳng nhàm mỏi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong quá khứ đã cúng dường tất cả chư Phật, hướng về Phật cúng hoa, đã từng dùng một chân đứng ở trước Phật, biểu thị tâm cung kính, đứng bảy ngày bảy đêm mà chẳng biết mỏi mệt.

Ví như trăng sáng trong tinh tú
Bồ Tát trong chúng cũng như thế
Pháp Đại Sĩ tu hành cũng vậy
Vào sức oai thần tam muội này.

Giống như trăng sáng ở trong hư không, sáng hơn các vì sao. Bồ Tát ở trong biển đại chúng hội cũng như thế. Pháp của Bồ Tát tu hành cũng như vậy, vào trong sức đại oai thần quang minh tam muội này.

Như sự thị hiện ở một phương
Các chúng Phật tử cùng vây quanh

Tất cả các phương đều như vậy
Trụ sức oai thần tam muội này.

Như Phật thị hiện ở một phương, hết thảy Phật tử đều cùng nhau vây quanh Phật, chẳng những một phương là như thế, mà mười phương thế giới cũng đều như vậy, đều trụ ở trong sức đại oai thần quang minh tam muội viên dung vô ngại này.

Có thắng tam muội tên phương võng
Bồ Tát trụ đây rộng khai thị
Trong tất cả phương đều hiện thân
Hoặc hiện nhập định hoặc xuất định.

Có tam muội thù thắng tên là phương võng, hết thảy Bồ Tát đều trụ ở trong tam muội phương võng, rộng khai thị cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ. Trong mười phương thế giới, Bồ Tát đều hiện thân, diễn nói diệu pháp. Hoặc hiện tướng nhập định, hoặc hiện tướng xuất định, dùng đủ thứ tam muội để giáo hóa mười phương chúng sinh.

Hoặc ở phương đông nhập chánh định
Mà ở phương tây từ định xuất
Hoặc ở phương tây nhập chánh định
Mà ở phương đông từ định xuất.

Công phu tu tập thiền định, ban đầu đắc được cảnh giới khinh an. Khinh an là gì ? Tức là cảm giác không

người, không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, tâm chẳng tham sân si, hết thảy tất cả đều ngừng lại, ví như mạch máu dừng lại, tim cũng dừng lại, ý niệm cũng dừng lại. Lúc đó, giống như lượm được một chìa khóa, mở tung cánh cửa ra. Sau khi cửa được mở ra rồi, thì trí huệ hiện tiền. Cảnh giới khinh an này, chỉ là phương tiện trình độ trước khi sắp nhập định mà thôi, tức cũng là trung đạo lý thể của thất tình hỷ, nộ, ai, cụ, ái, ác, dục, chẳng phát sinh.

Trung đạo tức là chân không, cũng là diệu hữu hay hòa hợp với chân không, thì sẽ sinh ra diệu hữu; hay hòa hợp với diệu hữu tức cũng là chân không. Lúc đó, chẳng rơi vào không, cũng chẳng rơi vào có, do đó ''chẳng rơi vào hai bên.''

Tôi còn nhớ, lúc tôi mười sáu tuổi, thì đã từng làm một bài kệ :

''Việc muốn tinh thông
Phải dụng khổ công.
Công phu đến rồi
Tâm tự nhiên thông.''

Bất cứ là việc gì, nghĩ muốn tinh thong, thì phải hạ một phen khổ công phu, đừng tham cầu hưởng thụ, đừng sợ khổ, đừng sợ khó, khi công phu đến nhà, thì trong sự yên lặng tự nhiên sẽ hiểu, đây là mấy câu tu thiền rất quan trọng.

Có vị Bồ Tát, hoặc ở phương đông ngồi thiền nhập chánh định, song vị Bồ Tát đó ở phương tây mà xuất định.

Hoặc có Bồ Tát ở phương tây nhập chánh định, song ở phương đông mà xuất định. Đây tức là ''Không nhập mà chẳng tự được vậy.'' Toại tâm mãn nguyện, biến hóa vô

cùng, do đó: ‘’Tùy duyên không đổi, không đổi tùy duyên.’’ Nhập định là diệu không thể tả, xuất định cũng là diệu không thể tả. Cho nên đông tây nam bắc, bốn hướng, trên dưới, ở trong định đều có thể đi khắp mọi nơi, đây tức là tam muội phương võng, tùy tâm biến hóa, cảm ứng đạo giao.

Hoặc ở phương khác nhập chánh định
Hoặc ở phương khác từ định xuất
Nhập xuất như vậy khắp mười phương
Đó gọi Bồ Tát tam muội lực.

Hoặc ở phương khác nhập chánh định, lại ở phương khác mà xuất định. Cảnh giới xuất nhập định không thể nghĩ bàn như thế, đầy khắp mười phương. Vì đó là sức tam muội phương võng của Bồ Tát, cho nên mới có được cảnh giới như thế.

Tận cùng phương đông các cõi nước
Hết thảy Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật gần gũi khắp
Trụ nơi tam muội yên chẳng động.

Tận cùng phương đông, có vô lượng các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng, trong mỗi cõi Phật, có một vị Phật, cho nên số lượng vị Phật cũng nhiều vô lượng như số cát sông Hằng. Bồ Tát ở trong định đều hiện ở trước chư Phật, đến khắp hết phương đông để gần gũi tất cả vô lượng chư Phật, nhưng vẫn đang ngồi nhập định, trụ ở trong tam

muội, chỗ ngồi vắng lặng chẳng động, cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn.

Rồi ở phương tây các thế giới
Tất cả chỗ chư Phật Như Lai
Đều hiện từ tam muội xuất định
Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.

Ở phương tây, hết thảy tất cả thế giới ở trong tất cả đạo tràng của chư Phật, Bồ Tát đều thị hiện từ tam muội xuất định, rộng tu cúng dường chư Phật, cúng dường chư Pháp, cúng dường chư Tăng.

Tận cùng phương tây các cõi nước
Hết thảy Như Lai vô lượng số
Đều hiện trước Phật gần gũi khắp
Trụ nơi tam muội yên chẳng động.

Bồ Tát có thể tận cùng phương tây, tất cả các cõi nước chư Phật, hết thảy chư Phật cũng vô lượng vô biên, cũng có thể hiện ở trước đạo tràng chư Phật, để gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật. Tuy nhiên như vậy, mà Bồ Tát vẫn ở trong tam muội, vắng lặng chẳng động.

Rồi ở phương đông các thế giới
Tất cả chỗ chư Phật Như Lai
Đều hiện từ tam muội xuất định
Rộng tu cúng dường vô lượng Phật.

Ở phương đông, hết thảy tất cả thế giới chư Phật, trong tất cả đạo tràng của chư Phật, Bồ Tát đều hiện từ trong tam muội xuất định, rộng tu cúng dường vô số vô lượng Tam Bảo.

Như vậy mười phương các thế giới
Bồ Tát đều vào chẳng sót thừa
Hoặc hiện tam muội yên chẳng động
Hoặc hiện cung kính cúng dường Phật.

Mười phương thế giới như vậy, đều cùng nhau cúng dường xoay vòng. Bồ Tát ở trong định cúng dường chư Phật, ở trong định xuất cũng cúng dường chư Phật, cho nên nói Bồ Tát đều vào khắp không sót thừa, hoặc hiện ra tam muội vắng lặng chẳng động, hoặc hiện ra cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật.

Ở trong căn mắt nhập chánh định
Ở nơi sắc trần từ định xuất
Thị hiện sắc tánh không nghĩ bàn
Tất cả trời người không biết được.

Người có định lực thì chuyển được cảnh giới, mà chẳng bị cảnh giới chuyển, mắt tai mũi lưỡi thân ý, đối với sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, trong khoảng giữa lại sanh ra sáu thức, song, sáu thức đó, có tác dụng khác nhau, nên có thể làm loạn tạo phản. Song, trợ giúp người tu đạo, hành đạo bồ đề, chứng quả bồ đề, cũng là tác dụng của sáu căn và sáu thức này.

Bồ Tát tu pháp tam muội phương võng, thì ở trong căn mắt nhập chánh định, chẳng bị sắc trần chuyển. Do đó :

‘’Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.’’

Và nữa :

‘’Thấy việc hiểu việc lìa thế gian
Thấy người mê việc đọa trầm luân.’’

Chẳng bị mắt lay chuyển, chẳng bị sắc trần lay chuyển, đây tức là trong con mắt nhập chánh định, ở trong sắc trần từ định xuất, nhập định xuất định, chẳng bị cảnh giới lay chuyển, thường ở trong định kiên cố, chẳng lúc nào mà không định. Hay thị hiện sắc tánh, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên các trời người đều không thể biết được.

Ở trong sắc trần nhập chánh định
Nơi mắt xuất định tâm chẳng loạn
Nói mắt không sinh không có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong sắc trần từ định xuất, lại có thể ở trong sắc trần nhập chánh định. Đây là căn trần vô ngại, viên dung với nhau, cho nên ở trong con mắt xuất định mà tâm chẳng loạn. Nghĩa là chẳng bị cảnh giới chuyển mà chuyển được cảnh giới, nói con mắt vốn chẳng chỗ sinh cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn tai nhập chánh định

Ở trong thanh trần từ định xuất
Phân biệt tất cả tiếng lời lẽ
Chư Thiên loài người không biết được.

Bồ Tát có thể ở trong căn tai nhập chánh định, lại có thể ở trong thanh trần từ định xuất, phân biệt được tất cả tiếng nói lời lẽ, cảnh giới không thể nghĩ bàn này, do đó chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

Ở trong thanh trần nhập chánh định
Nơi tai xuất định tâm chẳng loạn
Nói tai không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong thanh trần nhập chánh định, ở trong lỗ tai từ định xuất, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói lỗ tai vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn mũi nhập chánh định
Ở trong hương trần từ định xuất
Khắp được tất cả hương thượng diệu
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát ở trong căn mũi nhập chánh định, lại ở trong hương trần từ định xuất, khắp được tất cả hương thơm vô thượng, hết thảy chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

Ở trong hương trần nhập chánh định
Nơi mũi xuất định tâm chẳng loạn
Nói mũi không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong hương trần nhập chánh định, ở trong lỗ mũi xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói lỗ mũi vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn lưỡi nhập chánh định
Ở trong vị trần từ định xuất
Khắp được tất cả vị vô thượng
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát ở trong căn lưỡi nhập chánh định, lại có thể ở trong vị trần từ định xuất. Khắp được tất cả diệu vị vô thượng, hết thảy chư Thiên và loài người đều không thể biết được.

Ở trong vị trần nhập chánh định
Nơi lưỡi xuất định tâm chẳng loạn
Nói lưỡi không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong vị trần nhập chánh định, ở trong căn lưỡi xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói căn lưỡi vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn thân nhập chánh định
Ở trong xúc trần từ định xuất
Khéo hay phân biệt tất cả xúc
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát có thể ở trong căn thân nhập chánh định, lại có thể ở trong xúc trần từ định xuất. Khéo hay phân biệt tất cả xúc tánh, hết thảy chư Thiên và người đời đều không thể biết được.

Ở trong xúc trần nhập chánh định
Nơi thân xuất định tâm chẳng loạn
Nói thân không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong xúc trần nhập chánh định, ở trong căn thân xuất chánh định, mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói thân vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trong căn ý nhập chánh định
Ở trong pháp trần từ định xuất
Phân biệt tất cả các pháp tướng
Chư Thiên loài người chẳng biết được.

Bồ Tát có thể ở trong căn ý nhập chánh định, lại có thể ở trong pháp trần từ định xuất, hay phân biệt tất cả các

pháp tướng, hết thảy chư Thiên và người đời đều không thể biết được.

Ở trong pháp trần nhập chánh định
Từ ý xuất định tâm chẳng loạn
Nói ý không sinh chẳng có diệt
Tánh không vắng lặng chẳng tác dụng.

Ở trong pháp trần nhập chánh định, từ căn ý xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, vẫn ở trong định. Nói căn ý vốn chẳng chỗ sinh, cũng chẳng có khởi diệt, vì tánh không vắng lặng, cho nên chẳng có tác dụng.

Ở trên là về các căn và các trần chẳng có chướng ngại, viên dung với nhau. Vào tam muội chánh định, y báo vô ngại, chánh báo vô ngại, cảnh giới y chánh hai báo cùng nhau vô ngại.

Trong thân đồng tử nhập chánh định
Trong thân tráng niên từ định xuất
Trong thân tráng niên nhập chánh định
Trong thân lão niên từ định xuất.

Bồ Tát có thể ở khắp mọi nơi nhập chánh định, tất cả thời nhập chánh định, tất cả cảnh giới nhập chánh định, đây là cảnh giới đó đây vô ngại, viên dung với nhau, do đó:

‘’Một nhập tất cả nhập
Tất cả nhập một nhập.’’

Ở thân đồng nam, hoặc ở thân đồng nữ, nhập chánh định, thì ở trong thân tráng niên từ định xuất. Ở trong thân tráng niên nhập chánh định, thì ở trong thân lão niên từ định xuất. Đây là cảnh giới đó đây vô ngại, ta, người vô ngại, y, chánh vô ngại.

Trong thân lão niên nhập chánh định
Trong thân thiện nữ từ định xuất
Trong thân thiện nữ nhập chánh định
Trong thân thiện nam từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân lão niên nhập chánh định, thì ở trong thân thiện nữ từ định xuất. Ở trong thân thiện nữ nhập chánh định, thì ở trong thân thiện nam từ định xuất.

Trong thân thiện nam nhập chánh định
Thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất
Thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh định
Trong thân Tỳ Kheo từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân thiện nam nhập chánh định, thì ở trong thân Tỳ Kheo Ni từ định xuất. Ở trong thân Tỳ Kheo Ni nhập chánh định, thì ở trong thân Tỳ Kheo từ định xuất.

Trong thân Tỳ Kheo nhập chánh định
Thân học vô học từ định xuất
Thân học vô học nhập chánh định
Thân Bích Chi Phật từ định xuất.

Bồ Tát ở thân Tỳ Kheo nhập chánh định, rồi ở trong thân hữu học vô học từ định xuất. Ở trong thân hữu học vô học nhập chánh định, rồi ở trong thân Bích Chi Phật từ định xuất.

A La Hán phân làm bốn quả vị : Sơ quả A La Hán gọi là kiến đạo vị, nhị và tam quả A La Hán gọi là chứng đạo vị, ở trên là hữu học vị, tứ quả A La Hán là vô học vị. Hữu học vị tức là còn có chỗ học, có chỗ tu. Vô học vị tức là chẳng còn chỗ học, chẳng còn chỗ tu. Lúc đó, những gì cần làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau nữa.

Bích Chi Phật dịch là Duyên Giác. Có Phật ở đời, mà ngộ đạo thì gọi là Duyên Giác, vì tu pháp mười hai nhân duyên mà giác ngộ. Bậc ngộ đạo lúc không có Phật ở đời gọi là Độc Giác, vì tự tu hành ở trong rừng sâu núi thẳm, ‘’Xuân quán trăm hoa nở, thu quán lá vàng rơi,’’ quán sát sự sinh diệt, tất cả đều vô thường mà giác ngộ.

Thân Bích Chi Phật nhập chánh định
Hiện thân Như Lai từ định xuất
Nơi thân Như Lai nhập chánh định
Trong thân chư Thiên từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân Bích Chi Phật nhập chánh định, hiện ra thân Như Lai từ định xuất. Ở trong thân Phật nhập chánh định, ở trong thân chư Thiên từ định xuất. Cảnh giới này chẳng phải chư Thiên và phàm phu biết được.

Trong thân chư Thiên nhập chánh định
Trong thân đại long từ định xuất

Trong thân đại long nhập chánh định
Trong thân Dạ Xoa từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân chư Thiên nhập chánh định, ở trong thân đại long từ định xuất. Ở trong thân đại long nhập chánh định, ở trong thân Dạ Xoa từ định xuất, trời, rồng và Dạ Xoa cùng nhau vô ngại, viên dung với nhau, cảnh giới này vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong thân Dạ Xoa nhập chánh định
Trong thân quỷ thần từ định xuất
Trong thân quỷ thần nhập chánh định
Trong một lỗ lông từ định xuất.

Bồ Tát ở trong thân Dạ Xoa nhập chánh định, ở trong thân quỷ thần từ định xuất. Ở trong thân quỷ thần nhập chánh định, ở trong một lỗ chân lông từ định xuất.

Trong một lỗ lông nhập chánh định
Tất cả lỗ lông từ định xuất
Tất cả lỗ lông nhập chánh định
Nơi đầu sợi lông từ định xuất.

Bồ Tát ở trong một lỗ chân lông nhập chánh định, rồi có thể ở trong tất cả lỗ lông từ định xuất. Trong tất cả lỗ lông nhập chánh định, có thể ở nơi đầu một sợi lông từ định xuất. Đây là cảnh giới:

‘’Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo vương

Ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp.’’

Nơi đầu sợi lông nhập chánh định
Trong một hạt bụi từ định xuất
Trong một hạt bụi nhập chánh định
Trong tất cả bụi từ định xuất.

Bồ Tát nơi đầu một sợi lông nhập chánh định, ở trong một hạt bụi từ định xuất. Ở trong một hạt bụi nhập chánh định, ở trong tất cả hạt bụi từ định xuất. Đây là cảnh giới y, chánh hai báo vô ngại. Đầu sợi lông là chánh báo, một hạt bụi là y báo.

Trong tất cả bụi nhập chánh định
Trong kim cang địa từ định xuất
Trong kim cang địa nhập chánh định
Trên cây ma ni từ định xuất.

Bồ Tát ở trong tất cả hạt bụi nhập chánh định, ở trong kim cang địa từ định xuất. Ở trong kim cang địa nhập chánh định, trên cây ma ni báu từ định xuất.

Trên cây ma ni nhập chánh định
Trong quang minh Phật từ định xuất
Trong quang minh Phật nhập chánh định
Ở trong sông biển từ định xuất.

Bồ Tát ở trên cây ma ni báu nhập chánh định, ở trong quang minh Phật từ định xuất. Ở trong quang minh Phật nhập chánh định, ở trong sông biển từ định xuất.

Ở Trong sông biển nhập chánh định
Ở trong hỏa đại từ định xuất
Ở trong hỏa đại nhập chánh định
Nơi gió xuất định tâm chẳng động.

Bồ Tát ở trong sông biển nhập chánh định, ở trong hỏa đại từ định xuất. Ở trong hỏa đại nhập chánh định, ở trong phong đại xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, như như bất động, liễu liễu thường minh.

Ở Trong phong đại nhập chánh định
Ở trong địa đại từ định xuất
Ở trong địa đại nhập chánh định
Nơi cung điện trời từ định xuất.

Bồ Tát ở trong phong đại nhập chánh định, ở trong địa đại từ định xuất. Ở trong địa đại nhập chánh định, ở cung điện trời từ định xuất.

Nơi cung điện trời nhập chánh định
Nơi không xuất định tâm chẳng loạn.

Bồ Tát ở trong cung điện trời nhập chánh định, ở trong không xuất chánh định mà tâm chẳng tạp loạn, đó đều là cảnh giới y chánh hai báo cùng nhau vô ngại.

Đó gọi bậc vô lượng công đức
Tam muội tự tại khó nghĩ bàn
Mười phương tất cả các Như Lai
Trong vô lượng kiếp nói không hết.

Đó đều là tam muội làm vô lượng công đức mà thành tựu. Những tam muội đó đều tự tại vô ngại, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng nhau diễn nói pháp này, trong vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Tất cả Như Lai đều cùng nói
Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ bàn
Các rồng biến hóa Phật tự tại
Thần lực Bồ Tát cũng khó nghĩ.

Mười phương tất cả chư Phật đều nói pháp này, nhân quả nghiệp báo của chúng sinh không thể nghĩ bàn. Biến hóa của các rồng có sức tự tại thần thông của Phật, sức thần thông của Bồ Tát cũng là không thể nghĩ bàn.

Rồng có sức thần thông, có thể biến hóa thân lớn, đầy khắp hư không; có thể biến hóa thân nhỏ, như một hạt bụi. Lúc hiện lúc ẩn, biến hóa vô cùng. Rồng ở tại nhân địa thì tu hành ‘’Thừa cấp giới hoãn.’’ Rất cấp thiết tu pháp đại thừa, rất tinh tấn để cầu được thần thông. Song, chẳng chú trọng về giới luật, chẳng nhận chân giữ gìn giới luật, cho nên đọa làm súc sinh, làm thân rồng.

Muốn dùng ví dụ để hiển bày

Nhưng không có dụ để dụ này
Song bậc trí huệ thông đạt được
Do ví dụ nên hiểu nghĩa này.

Hai thứ thần lực này, muốn dùng ví dụ để hiển bày cho rõ ràng, nhưng chẳng có ví dụ nào để ví dụ cảnh giới thần thông biến hóa này. Song, người có trí huệ sẽ thông đạt, vì dùng ví dụ, cho nên thấu rõ được nghĩa lý này.

Thanh Văn tâm trụ tám giải thoát
Hết thảy biến hiện đều tự tại
Hay dùng một thân hiện nhiều thân
Lại dùng nhiều thân làm một thân.

Thanh Văn chấp vào tám giải thoát, tức là giải thoát khỏi sự ràng buộc của tám thứ thiền định, hết thảy biến hóa thị hiện cũng rất tự tại, hay dùng một thân mà hiện ra nhiều thân, lại từ nhiều thân biến làm một thân. Ngàn biến vạn hóa, không thể hết được, cảnh giới này không thể nghĩ bàn.

Tám giải thoát là :

1). Trong có sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.
2). Trong không sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.
3). Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.
4). Không vô biên xứ giải thoát.
5). Thức vô biên xứ giải thoát.
6). Vô sở hữu xứ giải thoát.
7). Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.
8). Diệt thọ tưởng định thân tác chứng cụ túc trụ.

Ở trong hư không nhập hỏa định
Đi đứng nằm ngồi trong hư không
Trên thân ra nước dưới thân lửa
Trên thân ra lửa dưới thân nước.

A La Hán ở trong hư không có thể nhập hỏa định, đi đứng nằm ngồi đều ở trong hư không, hiện ra mười tám biến. Trên thân ra nước dưới thân ra lửa; hoặc trên thân ra lửa dưới thân ra nước. Sự biến hóa này không thể nghĩ bàn.

Như vậy đều ở trong một niệm
Đủ thứ tự tại vô biên lượng
Họ chẳng đầy đủ đại từ bi
Chẳng vì chúng sinh cầu Phật đạo.

Giống như mười tám biến thần thông, ở trong một niệm đều có thể hiện ra. Mà có đủ thứ tự tại thần thông lực, nhiều vô lượng vô biên. Vì A La Hán chẳng đầy đủ tâm đại từ bi, họ là tự liễu hán, chỉ biết vì mình cầu giải thoát, mà chẳng vì chúng sinh nói pháp cầu Phật đạo.

Còn hiện được việc khó nghĩ đó
Huống đại nhiêu ích tự tại lực.

A La Hán còn có thể hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, hà huống là Bồ Tát phát tâm đại bồ đề để lợi ích cho tất cả chúng sinh, càng có đại tự tại thần thông lực, càng không thể nghĩ bàn.

Ví như trời trăng trên hư không
Hình bóng khắp hết thảy mười phương
Trong nước suối hồ ao đàm chậu
Các báu sông biển thảy đều hiện.

Bồ Tát thời khắc phát tâm đại bi, lợi ích chúng sinh. Giống như mặt trời mặt trăng trong hư không, hình bóng của nó khắp hết thảy trong mười phương thế giới. Phàm là nơi có nước suối, đầm, ao, hồ, chậu, hoặc trong các báu, hoặc ở trong sông biển, đều hiện ra hình bóng mặt trời mặt trăng, do đó có câu :

''Ngàn đầm có nước ngàn đầm có mặt trăng
Vạn dặm không mây vạn dặm trời xanh.''

Nói tóm lại, chỗ nào có nước thì hiện ra hình bóng mặt trời mặt trăng, chẳng có nơi nào mà chẳng hiện. Nếu tâm của chúng ta thanh tịnh, thì hình bóng Phật Bồ Tát cũng sẽ hiện ra.

Sắc tượng Bồ Tát cũng như thế
Khắp hiện mười phương không nghĩ bàn
Đó đều tam muội pháp tự tại
Chỉ có Như Lai chứng biết được.

Sắc tượng của Bồ Tát giống như hình bóng mặt trời mặt trăng, trong mười phương thế giới, khắp hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đó tức là pháp tam muội tự tại của Bồ Tát đắc được. Chư Thiên và phàm phu không thể

thấu rõ cảnh giới này, chỉ có Phật mới chứng biết rõ cảnh giới này.

Như trong nước sạch hình bốn binh
Hết thảy khác nhau chẳng xen tạp
Kiếm kích cung tên rất nhiều loại
Mão giáp xe cộ chẳng phải một.

Giống như trong nước sạch, hiển hiện ra voi, ngựa, xe, binh, hình bóng của bốn thứ. Tuy nhiên mỗi thứ có hình bóng khác nhau, song rõ ràng chẳng có xen tạp. Bốn thứ binh đó, có tay cầm kiếm báu, có tay cầm kích, có tay cầm cung tên, có tay cầm mâu thuẫn, nhiều thứ nhiều loại chẳng giống nhau. Có thân mặc giáp, đầu đội mão, đó là bảo vệ thân thể ? Có người đứng ở trên chiến xa, một xe có bốn binh lính, mặt hướng về bốn phương để nghinh địch. Ở xa thì dùng tên bắn, gần thì dùng kiếm đâm. Trong bài điếu cổ chiến trường có nói :

‘’Bạch nhận giao hề bảo đao trảm
Lưỡng quân xúc hề sinh tử quyết.’’

Đó là hình dung sự tàn khốc của chiến tranh.

Tùy theo hết thảy tướng khác nhau
Thảy đều hiện ra ở trong nước
Mà nước vốn chẳng có phân biệt
Tam muội Bồ Tát cũng như vậy.

Bốn thứ hình binh, tùy theo hết thảy các hình tướng mà có sự khác nhau, thảy đều hiện ra ở trong nước. Song, bổn thể của nước chẳng có phân biệt. Vì nước là vô tâm, cho nên chẳng phân biệt đây là binh voi, kia là binh ngựa .v.v... tam muội của Bồ Tát hiện cũng cùng đạo lý ấy.

Trong biển có thần tên Thiện Âm
Tiếng đó thuận chúng sinh trong biển
Hết thảy lời nói đều hiểu rõ
Khiến cho tất cả đều vui mừng.

Trong biển có vị thần biển tên là Thiện Âm. Âm thanh của vị thần đó, khắp tùy thuận tất cả chúng sinh ở trong biển. Chúng sinh trong biển rất nhiều loại, hết thảy lời nói, vị thần đó đều thấu hiểu rõ ràng ý của họ, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ vui mừng.

Thần đó có đủ tham sân si
Mà còn khéo hiểu tất cả tiếng
Hà huống tổng trì tự tại lực
Sao không thể khiến chúng hoan hỷ.

Vị thần biển đó, chưa đoạn sạch tâm tham sân si, mà còn hiểu rõ tất cả tiếng nói và lời lẽ. Hà huống là Bồ Tát có sức thần thông tổng trì tự tại, sao không thể khiến cho tất cả chúng sinh sanh tâm hoan hỷ ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, nơi nơi đều khiến cho chúng sinh hoan hỷ.

Có một phụ nữ tên Biện Tài

Cha mẹ cầu trời mà sinh nàng
Nếu ai lìa ác thích chân thật
Nhập vào thân nàng sinh diệu biện.

Có một phụ nữ tên là Biện Tài. Cô ta khéo về biện luận, có thiên tài biện tài vô ngại thao thao bất tuyệt. Chẳng những cô ta khéo về biện luận, mà cũng giáo hóa cho kẻ khác cũng được biện tài vô ngại. Cha mẹ của cô ta khẩn cầu Phạm Thiên mà sinh ra cô ta.

Nếu như có ai nghĩ muốn lìa khỏi ba đường ác, hoan hỷ ưa thích pháp chân thật, hướng về cô ta học theo, thì nhất định sẽ sinh ra biện tài vi diệu. Tức cũng là khiến cho người ngu si sẽ sinh ra trí huệ. Đó tức là nói pháp lợi sinh, khiến cho chúng sinh được lợi ích.

Nàng có tham dục sân hận si
Còn cho người theo được biện tài
Hà huống Bồ Tát đủ trí huệ
Sao không thể cho chúng lợi ích.

Phụ nữ biện tài đó, cô ta là người phàm phu bình thường, chứ chẳng phải là Thánh nhân. Vốn chưa đoạn trừ tham dục, sân hận và ngu si, cô ta còn tâm niệm tham dục, tâm hận người, lửa vô minh, song cô ta có bản lãnh biện tài vô ngại. Ai theo học hạnh cô ta, hoặc gần gũi cô ta, thì người đó sẽ được cô ta truyền thọ pháp biện tài vô ngại. Hà huống là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tất cả đều lợi ích chúng sinh; Bồ Tát đã đoạn trừ tham sân si, lại đầy đủ đại trí huệ, đại bi tâm, sao không thể ban cho chúng sinh lợi ích ? Bồ

Tát nhất định sẽ ban cho chúng sinh lợi ích, Bồ Tát là vì người chẳng vì mình, tất cả đều nghĩ về chúng sinh, chẳng có chút xí đồ.

Ví như huyễn sư biết pháp huyễn
Hay hiện đủ thứ vô lượng sự
Chốc lát hiện làm ngày tháng năm
Thành ấp phong phú đại an lạc.

Ví như nhà ma thuật, ông ta khéo biết pháp ma thuật. Tuy nhiên hư vọng không thật, song một số người thấy sẽ tin cho là thật. Nhà ma thuật đó, hay biến hóa ra đủ thứ sự vật không thể nghĩ bàn. Có thể khiến cho trong một sát na biến thành thời gian dài. Ví như ông ta dùng thuật thôi miên khiến cho bạn ngủ, khoảng một hai giây đồng hồ mà bạn cảm thấy đã trôi qua mấy mươi năm, giống như trong giấc mộng phát tài, giàu có bốn biển, đắc được đại an lạc.

Huyễn sư có đủ tham sân si
Còn huyễn hóa được vui thế gian
Huống chi sức thiền định giải thoát
Sao không thể khiến chúng hoan hỷ.

Vị huyễn thuật đó là phàm phu, còn tham sân si ba độc. Song, ông ta còn có thể dùng sức huyễn thuật để khiến cho người thế gian sinh tâm hoan hỷ. Hà huống là Bồ Tát lại có sức thiền định giải thoát, sao không thể khiến cho chúng sinh sanh tâm hoan hỷ ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo,

nơi nơi đều vì lợi ích chúng sinh, thì nhất định sẽ khiến cho chúng sinh được hoan hỷ.

Khi trời A tu la đánh nhau
Tu la bị bại bỏ chạy trốn
Binh khí xe cộ và quân lính
Cùng nhau trốn mất không thấy được.

A tu la có bốn thứ sinh : Hóa sinh là A tu la trên trời, thai sinh là A tu la ở nhân gian, noãn sinh là A tu la súc sinh, thấp sinh là A tu la ngạ quỷ. A tu la có khi thuộc về ba đường lành (trời, người, A tu la), có khi thuộc về bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục). Trong sáu nẻo thì nơi nào cũng có A tu la.

A tu la là gì ? Nói một cách ngắn gọn, phàm là kẻ ưa đấu tranh, tức là A tu la. Giống như quan binh trong quân đội luôn luôn đấu tranh, đó là Thiên tánh A tu la. Giống như bọn thổ phỉ trong bọn cướp, dùng bạo lực đi chiếm đoạt của cải người khác, đó là ác tánh A tu la.

A tu la trên trời thường đánh nhau với trời Đế Thích. Tại sao ? Vì ma A tu la muốn thống lãnh chư Thiên (trời Đao Lợi), cho nên muốn lật đổ trời Đế Thích, để làm Thiên chúa. Song, đa số đều thất bại bỏ chạy. A tu la đem hết thảy binh khí như xe cộ, quân lính, cùng nhau ẩn trốn, chẳng để lại dấu tích, khiến cho Đế Thích chẳng cách chi tìm được.

Tu la có tham dục sân si
Còn biến hóa được không nghĩ bàn

Huống bậc trụ thần thông vô úy
Sao lại không thể hiện tự tại.

A tu la trên trời còn có tâm tham sân si, chưa hoàn toàn đoạn trừ; tuy sinh lên trên trời, vẫn còn có tâm đấu tranh. Chúng còn có thể biến hóa ra cảnh giới không thể nghĩ bàn, hà huống là Bồ Tát trụ tại thần thông pháp vô sở úy, sao lại không thể hiện ra tự tại thần thông ? Bồ Tát chắc chắn sẽ hiện ra tự tại thần thông diệu dụng.

Thích Đề Hoàn Nhân có voi chúa
Lúc nó biết Thiên chủ muốn đi
Tự hóa làm ba mươi hai đầu
Mỗi đầu sáu ngà đều đầy đủ.

Thích Đề Hoàn Nhân tức là Đế Thích. Đế Thích có con voi chúa, tuy nó là voi nhưng có thần thông, biết được Thích Đề Hoàn Nhân muốn đi, thì lúc đó nó tự động đi đến trước mặt và biến hóa ra ba mươi hai cái đầu, mỗi cái đầu có đủ ba mươi sáu cái ngà.

Trên mỗi ngà có bảy ao nước
Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch
Trong mỗi ao nước thơm trong sạch
Có bảy hoa sen nghiêm sức đẹp.

Trên mỗi ngà đầu con voi đều có bảy ao nước. Nước đó trong sạch thơm tho, sâu và đầy. Trong mỗi ao nước

trong sạch đều có bảy đóa hoa sen báu, để trang nghiêm ao báu đó.

Trên mỗi hoa sen nghiêm sức đó
Đều có bảy ngọc nữ cõi trời
Khéo nghề đờn ca tấu âm nhạc
Thảy đều vui chơi với Đế Thích.

Trên mỗi hoa sen nghiêm sức trong ao, đều có bảy ngọc nữ cõi trời, ở trên hoa sen biểu diễn hòa tấu đủ thứ âm nhạc, hoặc đờn ca cùng vui chơi với trời Đế Thích, khiến cho Đế Thích sinh tâm hoan hỷ.

Voi đó hoặc lại bỏ hình cũ
Tự hóa ra thân như chư Thiên
Oai nghi đi đứng đều chỉnh tề
Nó có thần thông biến như vậy.

Voi chúa đó, hoặc lại bỏ hình tướng cũ, tự hóa ra thân hình giống như chư Thiên, oai nghi đi đứng đều chỉnh tề như chư Thiên. Nó có sức thần thông biến hóa như thế.

Voi có tham dục sân hận si
Còn hiện được thần thông như vậy
Hà huống bậc đủ trí phương tiện
Mà trong các định chẳng tự tại.

Voi chúa đó còn có tham dục sân hận si mê, mà còn có thể hiện ra thần thông biến hóa như thế, hà huống là Bồ

Tát đầy đủ trí phương tiện. Sao lại ở trong định chẳng tự tại ư ? Nhất định sẽ đắc được tam muội du hí, tất cả đều ở trong tự tại.

Như A tu la biến hóa thân
Chân đứng trong biển kim cang tế
Nước biển sâu thẳm đến nửa thân
Đầu cao ngang bằng núi Tu Di.

A tu la cũng có thần thông, biến hóa ra thân thể, chân đứng ở trong biển kim cang tế; nước biển tuy sâu, nhưng chỉ ngập đến nửa thân, còn đầu thì ngang bằng núi Tu Di.

Tu la có tham dục sân si
Còn hiện được đại thần thông đó
Huống phục ma oán chiếu thế đăng
Chẳng có tự tại oai thần lực !

A tu la chưa hoàn toàn phá trừ tham sân si, lại có tâm dâm dục quá nặng. Vì thuở xưa tu pháp đại thừa, cho nên có đại thần thông. Hà huống là bậc Bồ Tát hay hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, lại hay tiêu trừ tất cả oán địch, trở thành đèn sáng chiếu soi thế gian, khiến cho thế giới đen tối hiện ra ánh sáng, lại chẳng có tự tại đại oai thần lực chăng ? Nhất định các Ngài sẽ có đại oai thần lực đó.

Lúc trời, A tu la đánh nhau

Thần lực Đế Thích không nghĩ bàn
Tùy số quân lính A tu la
Hiện thân đồng số để đánh nhau.

Khi Đế Thích và A tu la đánh nhau, thì sức thần thông của trời Đế Thích không thể nghĩ bàn. Tuỳ theo số lượng quân lính của A tu la bao nhiêu, thì ông ta sẽ hiện ra bấy nhiêu, để đánh với quân A tu la, cuối cùng sẽ đánh bại A tu la và A tu la bỏ chạy.

Tại sao A tu la thường đánh nhau với trời Đế Thích ? Vì thuở xưa trời Đế Thích nghĩ muốn phản đối họ, hoàn toàn tiêu diệt, cho nên thường đánh nhau với người, do nhân duyên đó, mà có A tu la đến gây phiền phức ông ta, đến đánh ông ta. Thuở xưa ông ta tu đủ thứ công đức, cho nên có thần thông, ông ta hiểu rằng oán cừu nên giải không nên kết, là chân đế của hòa bình, do đó ông ta kết hôn với con gái của vua A tu la. Như vậy sẽ hóa can qua thành ngọc lụa.

Các A tu la nghĩ như vầy :
Thích đề hoàn nhân đến đánh ta
Tất sẽ bắt ta trói tay chân
Do đó họ đều sinh lo sợ.

Có rất nhiều A tu la sinh ra ý niệm như vầy : Thích Đề Hoàn Nhân đến để đánh ta, thì nhất định phải dũng mãnh tác chiến, nếu đánh bại thì Thích Đề Hoàn Nhân tất sẽ bắt ta trói lại. Do đó A tu la đều sinh tâm lo âu sợ hãi.

Đế Thích hiện thân có ngàn mắt
Tay cầm kim cang tuôn lửa ngọn
Mặc giáp cầm gậy rất oai nghiêm
Tu la xa thấy đều bỏ chạy.

Khi trời Đế Thích và A tu la đánh nhau, thì trời Đế Thích hiện ra thân hình ngàn mắt, tay cầm chùy báu kim cang, chùy báu phóng ra lửa ngọn, thân mặc áo giáp, đầu đội mũ sắt, tay cầm gậy rất là uy nghi. Binh lính A tu la một khi thấy trời Đế Thích uy nghi như thế, thì sinh tâm sợ hãi, liền bỏ chạy trốn mà bị hàng phục.

Đế Thích nhờ chút phước đức nhỏ
Còn phá tan được oán địch lớn
Hà huống bậc cứu độ tất cả
Đầy đủ công đức chẳng tự tại !

Phước đức của Thích Đề Hoàn Nhân rất nhỏ, song cũng phá tan được đại quân địch A tu la xâm phạm. Hà huống là Bồ Tát hay cứu độ tất cả chúng sinh, đã đầy đủ viên mãn hết thảy công đức, sao lại không đắc được tự tại tam muội ? Công đức của Bồ Tát vĩ đại nhất, nhất định sẽ được đại tự tại.

Trên trời Đao Lợi có trống trời
Do nghiệp báo trời mà sinh ra
Khi biết các chúng trời phóng dật
Trong không tự nhiên vang tiếng rằng:

Trời Đao Lợi dịch là trời Ba Mươi Ba. Hướng đông có tám trời, hướng nam có tám trời, hướng tây có tám trời, hướng bắc có tám trời, chính giữa có một trời, hợp lại là Ba Mươi Ba trời, trong Ba Mươi Ba trời đó, có cái trống trời không có hình tướng, chỉ nghe tiếng của nó mà chẳng thấy hình, đó là nghiệp báo của người trời chiêu cảm ra, mới sinh ra cái trống trời đó. Người trời thường ở trong thiền định, luôn luôn yên tĩnh chẳng có tạp niệm, nếu khi nào phóng dật thì trống trời chẳng đánh mà kêu, từ trên không tự nhiên vang ra tiếng cảnh cáo nói : ‘’Người tu hành không thể có vọng tưởng’’!

Tất cả năm dục đều vô thường
Như bọt nước tự tánh như ngụy
Các cõi như mộng như ánh nắng
Cũng như mây trôi trăng trong nước.

Tất cả tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, năm dục này đều là vô thường, giống như bọt nước tích tụ lại, đều là hư ngụy chẳng thật, vốn chẳng có thật thể. Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, lại giống như ánh nắng, cũng giống như mây trôi trong hư không, lại giống như mặt trăng trong nước, đều là hư vọng, không thể tham luyến.

Phóng dật là oán là khổ não
Là đường sinh tử chẳng mát mẻ
Nếu ai làm các hạnh phóng dật
Đi vào miệng cá lớn sinh tử.

Phóng dật tức là chẳng giữ quy cụ. Người tu hành đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, đều phải giữ quy cụ. Ví như khi ngồi thiền, thì phải ngồi ngay ngắn. Nếu ngả về trước, nghiêng về sau đều là phóng dật. Không thể nhiếp thân tâm, vọng tưởng trùng trùng cũng là phóng dật. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền nói : « Hãy nhớ vô thường, đừng có phóng dật.'' Phóng dật tức là oán tặc, cũng là gốc khổ não, chẳng phải là đạo tràng cam lồ mát mẻ, cũng chẳng phải tu lối tắt sinh tử. Tóm lại, chẳng phải là đạo tràng pháp môn chấm dứt sinh tử, nếu như có ai làm đủ thứ hành vi phóng dật, thì tương lai sẽ bị cá lớn trong biển nuốt, hoặc bị quỷ vô thường bắt đi.

Hết thảy các gốc khổ thế gian
Tất cả Thánh nhân đều nhàm sợ
Ngũ dục tánh diệt hoại công đức
Ông nên ưa thích pháp chân thật.

Từ cái trống trời vang ra âm thanh, là diễn nói hết thảy tất cả gốc rễ khổ của thế gian, tức là do năm dục (cũng có thể nói là sắc thanh hương vị xúc) mà sinh ra. Cho nên tất cả Thánh nhân, đều không hoan hỷ vui năm dục mà sinh nhàm chán, năm dục là tánh diệt hoại công đức. Một khi có chút công đức, thì bị nó phá hoại, các vị đại chúng phải chú ý ! Nên ưa thích pháp chân thật, đừng tham cầu vui năm dục.

Trời Ba Mươi Ba nghe tiếng đó
Cùng nhau đi đến diệu pháp đường

Đế Thích vì họ nói diệu pháp
Đều khiến thuận theo trừ tham ái.

Chúng trời Ba Mươi Ba nghe được trống trời tự nhiên nói pháp, thì mọi người tự động cùng nhau đi đến Diệu Pháp Đường, đạo tràng của Thích Đề Hoàn Nhân, lắng nghe trời Đế Thích diễn nói pháp thâm sâu vi diệu, khiến cho chư Thiên đều y pháp tu hành, trừ khử tham ái.

Tiếng đó vô hình chẳng thấy được
Mà hay lợi ích các Thiên chúng
Huống tùy tâm thích hiện sắc thân
Mà không tế độ các quần sinh.

Các Thiên chúng tuy nghe được tiếng trống trời tự nhiên phát ra, song nhìn chẳng thấy hình tướng cái trống trời. Trống trời còn có thể lợi ích các Thiên chúng, hà huống là Bồ Tát hay tùy tâm ưa thích mà hiện ra sắc thân, lẽ nào không thể cứu tế độ thoát các quần sinh ư ? Những Bồ Tát hành Bồ Tát đạo đó, nhất định sẽ phát tâm đại từ đại bi để phổ độ chúng sinh, rộng cứu chúng sinh, tuyệt đối chẳng có vấn đề. Việc làm của Bồ Tát là cứu chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, khiến cho chúng sinh đắc được thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn.

Khi trời, A tu la đánh nhau
Nhờ phước đức chư Thiên thù thắng
Trống trời vang tiếng bảo chúng trời
Các ông không nên có kinh sợ.

A tu la thường đánh nhau với trời Đế Thích, lúc đánh nhau thì nhờ chư Thiên có phước đức thù thắng, cho nên trống trời tự nhiên bèn vang ra tiếng, bảo các chúng trời rằng : ''Các ông mọi người, phải cố gắng đánh, đừng có sinh tâm sợ hãi, các ông nhất định sẽ thắng lợi. A tu la nhất định sẽ thua.'' Trống trời luôn luôn cổ lệ binh trời, tướng trời, khiến cho họ dũng cảm đánh địch, mà đắc được sự thắng lợi.

Chư Thiên nghe được tiếng trống đó
Đều hết lo sợ thêm sức lực
Lúc đó A tu la tâm khiếp sợ
Hết thảy binh tướng đều bỏ chạy.

Tất cả các chúng trời nghe được tiếng trống trời vang ra, thì liền giải trừ tâm lo sợ, mà tăng thêm sức chiến đấu, dũng khí thêm vạn bội, hướng về trước giết địch. Lúc đó, binh tướng A tu la nghe được tiếng trống trời, thì ngược lại sinh tâm sợ hãi, hết thảy binh tướng A tu la đều bỏ chạy.

Cam lồ diệu định như trống trời
Luôn vang tiếng hàng ma vắng lặng
Đại bi thương xót cứu tất cả
Khắp khiến chúng sinh diệt phiền não.

Bồ Tát tu cam lồ diệu định, giống như trống trời, luôn vang ra âm thanh vắng lặng hàng ma. Bồ Tát có tâm đại bi, có tâm thương xót cứu hộ chúng sinh, khắp khiến

cho hết thảy chúng sinh, hoàn toàn tiêu diệt trừ sạch vô minh phiền não, thân tâm thanh tịnh.

Kinh văn ở trên là dạy chúng ta nơi nơi đoạn trừ phiền não, song chúng ta nơi nơi đi tìm phiền não, tương phản lại với nghĩa của kinh, quay lưng lại với đạo mà bỏ chạy, càng chạy càng xa nhà, chẳng biết hồi đầu, do đó :

''Biển khổ vô biên hồi đầu là bờ.''

Khi nào biết quay trở lại, thì sẽ trở về cội nguồn, tức cũng là đồng chân nhập đạo, chứng quả giải thoát.

Thiên đế khắp ứng các Thiên nữ
Chín mươi hai Na do tha thân
Khiến họ ai nấy tâm tự bảo
Vua trời chỉ vui chơi với ta.

Trời Đế Thích khắp ứng sự yêu cầu của các Thiên nữ, vui chơi cùng với họ. Có bao nhiêu Thiên nữ ? Có chín mươi hai Na do tha Thiên nữ. Trời Đế Thích có thần thông, từ một thân mà biến hóa ra chín mươi hai Na do tha thân, khiến cho những Thiên nữ đó ai nấy đều tự nghĩ : Trời Đế Thích chỉ vui chơi với mình ta thôi.

Như khắp ứng với các Thiên nữ
Trong Thiện Pháp Đường cũng như vậy
Hay trong một niệm hiện thần thông
Đều đến trước họ mà nói pháp.

Trời Đế Thích ứng hiện ra chín mươi hai Na do tha thân, vui chơi với chín muơi hai Na do tha Thiên nữ, khiến cho họ đều sinh tâm hoan hỷ, trời Đế Thích ở tại Thiện Pháp Đường, diễn nói diệu pháp cũng như thế, hay khiến cho tất cả chúng sinh cảm giác, chỉ vì họ một người mà nói pháp, bèn sinh tâm vui mừng. Trời Đế Thích trong một niệm hiện ra đại thần thông, biến hóa vô lượng thân, đến ở trước tất cả chư Thiên để vì họ nói diệu pháp.

Đế Thích có đủ tham sân si
Hay khiến quyến thuộc đều hoan hỷ
Huống bậc phương tiện đại thần thông
Mà không thể khiến tất cả vui !

Trời Đế Thích còn đầy dẫy tham sân si, song ông ta còn có thể làm cho hết thảy Thiên nữ quyến thuộc đều sinh hoan hỷ. Hà huống là Bồ Tát đại phương tiện đại thần thông, sao lại không thể khiến cho tất cả chúng sinh đều vui mừng ? Bồ Tát có tâm đại từ bi thì nhất định sẽ khiến cho chúng sinh đắc được sự vui vẻ !

Tha Hóa Tự Tại Đại Thiên Vương
Ở trong dục giới được tự tại
Dùng nghiệp cảm khổ làm rọ lưới
Trói buộc tất cả các phàm phu.

Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương ở trên đỉnh trời dục giới, tức cũng là tầng trời thứ sáu. Ông ta ở trong dục giới đắc được tự tại, song tư tưởng của ông ta chẳng thanh tịnh,

có tâm niệm dâm dục. Ông ta lợi dụng chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, để làm rọ lưới, trói buộc tất cả phàm phu ngu si vào trong lưới sinh tử mà chẳng được giải thoát.

Ông ta có tham dục sân si
Với chúng sinh còn được tự tại
Huống bậc được mười lực tự tại
Sao không thể khiến chúng cùng tu !

Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương chẳng những ông ta còn tâm dâm dục, mà cũng còn tâm ba độc tham sân si. Song, ông ta còn có thần thông, hay bắt phàm phu bỏ vào trong lưới sinh tử, hà huống là Bồ Tát đầy đủ mười thứ lực tự tại, sao không thể khiến cho tất cả chúng sinh cùng tu hành với nhau ? Nhất định sẽ được.

Ba ngàn thế giới vua Đại Phạm
Chỗ ở của tất cả Phạm Thiên
Thảy đều hiện thân ngồi trước họ
Diễn xướng tiếng Phạm âm vi diệu.

Vua Đại Phạm quản lý ba ngàn đại thiên thế giới, ông ta có thể trong một niệm, hiện thân ngồi ở trước hết thảy chỗ ở của tất cả Phạm Thiên, để diễn xướng tất cả tiếng Phạm âm vi diệu không thể nghĩ bàn, vì họ mà chuyển bánh xe pháp, giáo hóa họ tinh tấn tu thiền định.

Vua Phạm Vương kia ở thế gian

Thiền định thần thông còn như ý
Huống bậc tu hành pháp xuất thế
Nơi thiền giải thoát chẳng tự tại !

Đại Phạm Thiên Vương, ông ta ở trong sắc giới tu hành đạo thanh tịnh, công phu thiền định và thần thông diệu dụng của ông ta còn toại tâm như ý, hà huống là Bồ Tát tu hành pháp xuất thế, đối với thiền định giải thoát chẳng lẽ không được tự tại ? Nhất định sẽ được tự tại.

Ma Hê Thủ La trí tự tại
Lúc đại hải Long Vương mưa xuống
Đều phân biệt được số giọt mưa
Ở trong một niệm đều biết rõ.

Ma Hê Thủ La là vua trời Đại Tự Tại Thiên, ông ta ở trên đỉnh trời sắc giới, tức cũng là trời Sắc Cứu Kính. Trí huệ của ông ta rất tự tại, toại tâm như ý, biến hóa vô cùng. Khi Đại Hải Long Vương mưa xuống, thì bao nhiêu giọt nước mưa, chỉ trong một niệm ông ta đều biết rất rõ ràng.

Vô lượng ức kiếp siêng tu học
Đắc được trí vô thượng bồ đề
Sao không thể ở trong một niệm
Khắp biết tất cả tâm chúng sinh.

Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, trong vô lượng kiếp đều siêng tu học tập Phật pháp, đắc được trí huệ vô thượng bồ đề.

Sao không thể ở trong một niệm, khắp biết tất cả tâm chúng sinh.

Nghiệp báo chúng sinh không nghĩ bàn
Dùng sức gió lớn khởi thế gian
Biển rộng các núi cung điện trời
Các báu quang minh vạn loài vật.

Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên ở trong sáu nẻo luân hồi chuyển qua chuyển lại, vĩnh viễn không ngừng. Nghiệp báo đó không thể nghĩ bàn. Dùng sức gió nghiệp lớn, sinh ra tất cả pháp thế gian. Có biển rộng lớn, lại có núi to lớn và tất cả cung điện trời, các báu quang minh, vạn loài vật .v.v... đều là gió nghiệp tạo thành.

Cũng hay nổi mây trút mưa lớn
Cũng hay tan diệt các mây khí
Cũng hay thành thục các ngũ cốc
Cũng hay an lạc các quần sinh.

Sức gió nghiệp lớn đó, cũng hay nổi lên tất cả các mây lớn, trút xuống các trận mưa lớn. Cũng hay tan diệt tất cả mây khí, cũng hay thành thục tất cả ngũ cốc đủ loại, cũng hay dạy tất cả chúng sinh đắc được an lạc, phát tâm bồ đề, siêng tu Phật đạo, rộng độ chúng sinh.

Gió không thể học Ba La Mật
Cũng không học các công đức Phật

Mà thành việc không thể nghĩ bàn
Hà huống bậc đầy đủ các nguyện.

Sức gió nghiệp, tuy hay thành tựu vạn sự vạn vật của thế gian, nhưng không thể học tập pháp môn Ba La Mật, cũng không thể học tập tất cả công đức tu hành của Phật. Song, nó hay thành tựu những sự vật đó không thể nghĩ bàn. Hà huống là Bồ Tát đầy đủ tất cả đại nguyện ? Các Ngài phát bốn thệ nguyện lớn và tất cả các nguyện khác, những Bồ Tát đó càng thành tựu việc không thể nghĩ bàn.

Người nam người nữ đủ thứ tiếng
Tất cả các tiếng của chim thú
Tiếng biển cả nước chảy sấm chớp
Đều khiến chúng sinh vui hoan hỷ.

Người nam có tiếng của người nam, người nữ có tiếng của người nữ, người già có tiếng của người già, người trẻ có tiếng của người trẻ. Đủ thứ tiếng đều có thể phân biệt rõ ràng. Tiếng của tất cả phi cầm điểu thú đều khác nhau. Tiếng của biển cả, tiếng suối chảy cũng khác nhau. Tiếng sấm chớp, có tiếng lớn tiếng nhỏ cũng khác nhau. Song, mỗi thứ tiếng đều khiến cho chúng sinh sanh tâm vui vẻ hoan hỷ.

Huống bậc biết tiếng tánh như vang
Đắc được diệu biện tài vô ngại
Khắp ứng chúng sinh mà nói pháp
Sao không thể khiến thế gian vui !

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, lại còn biết tiếng tánh như vang, đã đắc được diệu biện tài tam muội vô ngại, khắp ứng tất cả cơ duyên chúng sinh mà diễn nói tất cả diệu pháp, để giáo hóa chúng sinh, sao Ngài không thể khiến cho thế gian tất cả chúng sinh hoan hỷ ? Nhất định tất cả đều hoan hỷ.

Biển có pháp lạ lùng đặc thù
Hay vì tất cả bình đẳng ấn
Chúng sinh báu vật và dòng nước
Thảy đều bao dung chẳng cự tuyệt.

Biển cả tuy là vô tình chúng sinh, nhưng có diệu pháp lạ lùng đặc thù. Nó hay hải ấn phát quang, làm tất cả bình đẳng ấn, hết thảy tất cả vạn vật đều bình đẳng ấn ở trong biển. Tức là tất cả chúng sinh và tất cả báu vật đều ấn ở trong biển, cùng với tất cả dòng nước lớn nhỏ đều chảy vào trong biển cả, mà biển đều dung nạp hết, vĩnh viễn chẳng cự tuyệt.

Bậc vô tận thiền định giải thoát
Là bình đẳng ấn cũng như vậy
Phước đức trí huệ các diệu hạnh
Tất cả đều tu chẳng nhàm đủ.

Bồ Tát đắc được vô tận thiền định trí huệ và giải thoát, hay bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sinh, mà chẳng có tâm phân biệt, giống như biển cả chẳng cự tuyệt, dù là dòng nước nhỏ. Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, tu tất cả phước đức,

tu tất cả trí huệ. Do đó ''Phước huệ cùng tu.'' Tu phước là lợi ích người, tu huệ là lợi ích mình. Nếu chỉ có lợi người mà chẳng biết lợi mình, thì có phước mà chẳng có huệ; nếu chỉ biết lợi mình mà chẳng biết lợi người, thì có huệ mà chẳng có phước. Làm thế nào để lợi mình mà tu huệ ? Tức là nghiên cứu tất cả kinh điển, do đó ''Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.'' Làm thế nào để lợi người mà tu phước ? Tức là trong phạm vi khả năng của mình, mà làm hết mình. Phàm là việc có lợi cho chúng sinh, thì làm hết mình, không tính toán báo đáp, hoặc có xí đồ khác. Tóm lại, chỉ biết hoằng pháp lợi sinh, mà chẳng có tâm danh văn lợi dưỡng.

Bồ Tát siêng tu tất cả trí huệ Bát Nhã, lục độ vạn hạnh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều tu viên mãn, thì chẳng lúc nào biết nhàm chán và biết đủ, bất cứ lúc nào cũng đều siêng tu giới định huệ, sẽ diệt tham sân si.

Khi đại hải Long Vương du hí
Khắp thảy mọi nơi đều tự tại
Nổi mây đầy khắp bốn thiên hạ
Mây đó đủ thứ màu trang nghiêm.

Long vương ở trong biển, lúc du hí thần thông, thì khắp hết thảy mọi nơi đều đắc được tự tại. Nổi mây đầy khắp một tứ thiên hạ, tức cũng là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu. Mây nổi lên trong bốn thiên hạ đó, có đủ thứ màu sắc trang nghiêm vi diệu, rất mỹ lệ.

Trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu

Nơi đó mây màu như vàng thật
Trên trời Hóa Lạc màu châu đỏ
Trời Đâu Suất Đà màu sương tuyết.

Trời dục giới thứ sáu, gọi là trời Tha Hóa Tự Tại, ở cõi trời đó màu mây nổi lên giống như màu vàng thật. Mây nổi lên ở trên trời Hóa Lạc màu giống như châu đỏ. Màu mây nổi lên ở trời Đâu Suất, giống như màu sương tuyết.

Trên trời Dạ Ma màu lưu ly
Trời Ba Mươi Ba màu mã não
Trời Tứ Thiên Vương màu pha lê
Trên nước biển cả màu kim cang.

Trời Dạ Ma là tầng trời thứ ba của dục giới, màu mây nổi lên giống như màu lưu ly. Màu mây nổi lên ở trên trời Ba Mươi Ba, giống như màu mã não. Màu mây nổi lên ở trên trời Tứ Thiên Vương giống như pha lê. Màu mây nổi lên ở trên nước biển cả, giống như kim cang.

Trong Khẩn na la màu diệu hương
Chỗ các rồng ở màu hoa sen
Chỗ Dạ Xoa ở màu hạc trắng
Trong A tu la màu núi đá.

Chỗ Khẩn na la ở màu mây nổi lên giống như màu diệu hương. Chỗ các rồng ở, màu mây nổi lên giống như màu hoa sen. Chỗ Dạ Xoa ở, màu mây nổi lên giống như

màu hạc trắng. Chỗ A tu la ở, màu mây nổi lên giống như màu núi đá.

Nơi Uất Đơn Việt màu vàng lửa
Cõi Diêm phù đề màu xanh báu
Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm
Tùy họ ưa thích mà ứng hiện.

Nơi Bắc Câu Lư Châu, màu mây nổi lên giống như màu vàng lửa. Nơi Nam Thiệm Bộ Châu, màu mây nổi lên giống như màu xanh báu. Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu, hai nơi này màu mây nổi lên là màu tạp trang nghiêm. Đó đều là tùy thuận sự ưa thích của chúng sinh, mà ứng hiện ra các thứ mây màu sắc khác nhau.

Và lại trời Tha Hóa Tự Tại
Trong mây chớp sáng như nhật quang
Trên trời Hóa Lạc như nguyệt quang
Trên trời Đâu Suất vàng Diêm Phù.

Đại hải Long vương có đại thần thông, nổi mây lớn khắp nơi, màu sắc của mây đều khác nhau, lại hiện ra đại quang minh khắp mọi nơi. Trong mây của trời Tha Hóa Tự Tại, ánh chớp sáng giống như ánh nắng mặt trời. Trong mây ở trên trời Hóa Lạc, chớp sáng giống như ánh sáng mặt trăng. Trong mây trên trời Đâu Suất, ánh chớp sáng giống như ánh sáng vàng cõi Diêm phù.

Trên trời Dạ Ma màu kha tuyết

Trời Ba Mươi Ba màu vàng lửa
Trời Tứ Thiên Vương màu các báu
Ở trong biển cả màu châu đỏ.

Trong mây ở trên trời Dạ Ma, ánh chớp sáng giống như màu kha tuyết. Trong mây ở trên trời Ba Mươi Ba, ánh chớp sáng giống như màu vàng lửa. Trong mây trên trời Tứ Thiên Vương, ánh chớp sáng giống như màu các báu. Trong mây ở trong biển, chớp sáng giống như màu châu đỏ.

Cõi Khẩn na la màu lưu ly
Chỗ Long vương ở màu bảo tạng
Chỗ Dạ Xoa ở màu pha lê
Cõi A tu la màu mã não.

Chỗ của Khẩn na la ở, trong mây ánh chớp là màu lưu ly. Chỗ của Long vương ở, trong mây ánh chớp là màu bảo tạng. Chỗ của Dạ Xoa ở, trong mây ánh chớp là màu pha lê. Chỗ của A tu la ở, ánh chớp là màu mã não.

Cõi Uất Đơn Việt màu hỏa châu
Trong Diêm phù đề màu đế thanh
Hai thiên hạ kia tạp trang nghiêm
Như màu sắc mây chớp cũng vậy.

Ở Bắc Câu Lư Châu, trong mây chớp sáng là màu hỏa châu. Cõi Nam Thiệm Bộ Châu, trong mây chớp sáng là màu đế thanh. Ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu

Hóa Châu, trong mây hai châu đó, chớp sáng là màu xen tạp trang nghiêm, giống như màu sắc của mây, tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh mà hiện ra đủ thứ màu chớp sáng.

Tha hóa sấm nổ như Phạm âm
Trong trời Hóa Lạc tiếng trống trời
Trên trời Đâu Suất tiếng ca xướng
Trên trời Dạ Ma tiếng Thiên nữ.

Màu mây do đại hải Long vương nổi lên, màu chớp sáng, cho đến tiếng phát ra đều khác nhau. Do đó trên thế giới vạn sự vạn vật đều đang diễn nói diệu pháp. Nói nhân quả người tại sao làm người ? Chó tại sao làm chó ? Con người là do trong quá khứ, làm việc người, cho nên làm người. Chó là do trong quá khứ, làm việc chó, cho nên làm chó. Các loại khác cũng cùng đạo lý ấy.

Chúng ta người tu hành, phải biết rõ nhân quả, không thể sai nhân quả. Nhất định phải tin nhân quả báo ứng, là chuyện thiên chân vạn thật, tơ hào chẳng sai. Nên nhớ ! Không thể tùy tiện nói thị phi bậy bạ, hoặc không giữ quy cụ, đó là sai nhân quả, tương lai nhất định sẽ đọa vào địa ngục chẳng nghi ngờ gì hết.

Tiếng sấm ở trên trời Tha Hóa Tự Tại, giống như tiếng Phạm âm. Tiếng sấm ở trên trời Hóa Lạc như tiếng trống trời. Tiếng trống trên trời Đâu Suất như tiếng ca xướng. Tiếng sấm trên trời Dạ Ma như tiếng Thiên nữ.

Ở trên trời Ba Mươi Ba kia
Tiếng như Khẩn na la đủ loại

Chỗ chư Thiên Tứ Vương hộ đời
Tiếng như Càn thát bà nói ra.

Tiếng ở trên trời Đao Lợi giống như Khẩn na la tấu lên đủ thứ pháp nhạc trang nghiêm. Âm thanh đó, hay khiến cho chúng sinh khởi tâm niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng. Tiếng trên trời Tứ Thiên Vương, giống như tiếng nhạc của Càn thát bà tấu lên, hay khiến cho người nghe đều sinh tâm vui thích.

Trong biển tiếng như hai núi chạm
Trong Khẩn na la tiếng tiêu địch
Trong thành Long Vương tiếng Tần già
Chỗ Dạ Xoa ở tiếng Long nữ.

Tiếng ở trong biển, giống như hai núi chạm nhau. Tiếng ở trong Khẩn na la giống như tiếng tiêu địch. Tiếng ở trong thành Long vương, giống như tiếng chim Tần Già hát. Tiếng chỗ Dạ Xoa ở, giống như tiếng của Long nữ ca xướng.

Trong A tu la tiếng trống trời
Ở trong loài người tiếng hải triều.

Tiếng ở trong A tu la, giống như tiếng trống trời. Tiếng ở trong cõi người, giống như tiếng hải triều. Cùng một tiếng sấm mà các cõi nghe đều khác nhau. Đó là nghiệp báo của chúng sinh khác nhau, cho nên tiếng ở mỗi cõi đều khác nhau.

Tha Hóa Tự Tại mưa diệu hương
Đủ thứ tạp hoa làm trang nghiêm
Trời Tha Hóa mưa hoa đa la
Hoa mạn đà la và rưới hương.

Trên trời Tha Hóa Tự Tại thường mưa diệu hương và đủ thứ tạp hoa để làm trang nghiêm. Trên trời Hóa Lạc thường mưa hoa đa la, hoa mạn đà la và rưới hương hoa để trang nghiêm.

Trên trời Đâu Suất mưa ma ni
Đầy đủ các thứ báu trang nghiêm
Bảo châu trong tóc như nguyệt quang
Y phục thượng hạng màu vàng thật.

Trên trời Đâu Suất thường mưa ma ni, đầy đủ các thứ báu để trang nghiêm, trong búi tóc có châu báu, phóng ra ánh sáng như ánh sáng mặt trăng. Có quần áo đẹp đẽ thượng hạng màu vàng thật, rực rỡ chói mắt, rất mỹ lệ.

Trời Dạ Ma mưa tràng phan lọng
Tràng hoa hương thoa đồ nghiêm sức
Y thượng hạng màu trân châu đỏ
Cùng với đủ thứ các kỹ nhạc.

Trên trời Dạ Ma thường mưa tràng báu, phan báu, lọng báu .v.v... lại có đủ thứ tràng hoa, lại có đủ thứ hương thoa, lại có đủ thứ đồ dụng cụ trang nghiêm vi diệu, lại có

đủ thứ y tốt đẹp thượng hạng màu trân châu đỏ, lại có đủ thứ kỹ nhạc, để trang nghiêm trời Dạ Ma.

Trời Đao Lợi mưa châu như ý
Hương trầm thủy chiên đàn đen chắc
Uất kim, kê la, và đa ma
Hoa đẹp nước thơm cùng mưa xuống.

Trên trời Ba Mươi Ba thường mưa châu như ý, lại có hương trầm thủy chiên đàn màu đen kiên cố, lại có hương uất kim, hương kê la, hương đa ma .v.v... lại có hoa đẹp và nước thơm, ở trong hư không thường cùng nhau mưa xuống để trang nghiêm trời Đao Lợi.

Trong thành hộ thế mưa thức ngon
Sắc hương vị đủ sức tăng trưởng
Cũng mưa châu báu khó nghĩ bàn
Thảy đều do Long vương làm ra.

Trong thành trời Tứ Thiên Vương thường mưa thức ăn ngon, sắc hương vị đều đầy đủ, làm cho ăn nhiều, khiến cho tăng thêm sức lực. Thức ăn ngon đó có dinh dưỡng, lại có vị thơm ngon. Tuy nhiên chúng chẳng được ăn, nhưng hiện tại giảng đến đoạn kinh này, nên cảm thấy rất no nê. Tại sao ? Vì thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Cũng mưa xuống đủ thứ châu báu vi diệu không thể nghĩ bàn. Cảnh giới đó đều do đại hải Long Vương hiện thần thông biến hóa ra.

Và lại ở trong biển cả kia

Mưa rào chẳng dứt như trục xe
Lại mưa vô tận đại bảo tạng
Cũng mưa đủ thứ báu trang nghiêm.

Lại ở trong biển cả, thường mưa rào chẳng dứt, giống như trục xe quay đi quay lại cũng chẳng dừng nghỉ. Lai mưa xuống vô tận đại bảo tạng, cũng mưa đủ thứ báu trang nghiêm, giống như là trời mưa xuống, từ trên không rơi xuống, số nhiều như nước mưa.

Cõi Khẩn na la mưa anh lạc
Y màu hoa sen và các báu
Hương bà lợi sư ca, mạt lợi
Các thứ âm nhạc đều đầy đủ.

Thế giới Khẩn na la thường mưa anh lạc, lại có y phục đủ thứ màu hoa sen và báu đẹp. Lại có hương bà lợi sư ca và hương mạt lợi, lại có đủ thứ âm nhạc, tất cả đều đầy đủ viên mãn.

Trong thành loài rồng mưa châu đỏ
Trong thành Dạ Xoa mưa ma ni
Cõi A tu la mưa binh gậy
Hàng phục tất cả các oán địch.

Trong thành loài rồng thường mưa châu đỏ. Trong thành Dạ Xoa thường mưa báu ma ni. Cõi A tu la thường mưa binh gậy, hay hàng phục tất cả kẻ oán địch.

Trong Uất Đơn Việt mưa anh lạc
Cũng mưa vô lượng hoa thượng diệu
Phất Bà, Cù Gia hai thiên hạ
Đều mưa đủ thứ đồ trang nghiêm.

Trong Bắc Câu Lư Châu thường mưa anh lạc vi diệu, cũng mưa vô lượng hoa quý thượng diệu. Ở Đông Thắng Thần Châu và Tây Ngưu Hóa Châu thường mưa đủ thứ đồ trang nghiêm vi diệu.

Diêm phù đề mưa nước trong sạch
Thấm nhuần tất cả thường phải thời
Nuôi lớn các hoa quả cây thuốc
Thành thục tất cả các lúa mạ.

Ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu thường mưa nước trong sạch, mưa đúng thời đúng lúc, thấm nhuần tất cả vạn vật, khiến cho người hoan hỷ. Sự mưa đó hay nuôi lớn tất cả hoa quả, thuốc và ngũ cốc .v.v... thành thục tất cả lúa mạ. Ở nơi nào mưa xuống các báu vật, đó là do nghiệp của chúng sinh chiêu cảm ra mà thành tựu, mới có cảnh giới như thế.

Chúng ta nghiên cứu Phật pháp thì phải tin nghĩa lý. Nghĩa lý viên mãn tức là Phật nói, nghĩa lý không viên mãn tức là ma nói. Đây là pháp tuyển chọn tốt nhất, đừng nghiên cứu câu kinh văn này là Phật nói, câu văn kinh kia là đệ tử nói. Mạnh Tử có nói : ‘’Tận tín thư, tắc bất như vô thư.’’ Tại sao Mạnh Tử phải nói như thế ? Vì trong Kinh Thư có ghi rằng : ‘’Vũ Vương phạt Trụ, huyết lưu phiêu

chử.‘’ Vua Vũ đánh vua Trụ, là kẻ trí đánh kẻ vô trí, thì có việc máu chảy, chùy nổi trôi chăng ! Cho nên tin sách chẳng bằng đừng có sách, chúng ta có thể nói như vầy : ‘’Tận tin kinh, tắc bất như vô kinh.’’ Trong mỗi bộ kinh điển, nghĩa lý quan trọng nhất chỉ có chút chút. Có thể nhớ nghĩa lý quan trọng trong đầu óc, thì đủ dùng rồi. Bất cứ bộ kinh điển nào đều có giá trị của nó, chỉ cần biết tánh quan trọng, thì đó là điều cần thiết nhất, đừng có nuốt trựng không nhai, ăn mà chẳng biết mùi vị. Tục ngữ có nói : ‘’Tham nhiều thì nhai chẳng nát.’’ Ăn nhiều không tiêu thì có ích gì.

Khi Phật sắp vào Niết Bàn, có vị đệ tử hỏi Phật rằng: ‘’Thế Tôn ! Ngài nói những kinh điển đó, làm thế nào‘’? Phật nói : ‘’Ta chưa từng nói một chữ, kinh điển từ đâu đến‘’? Phật nói pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội, sao lại chẳng nói một chữ ? Vậy, chẳng phải là Phật nói dối chăng ? Chẳng phải ! Ý nghĩa ở đây là dạy người đừng chấp trước vào kinh điển, bảo người phải quét tất cả pháp, phải lìa tất cả tướng, chẳng chấp trước tất cả hình tướng.

Như vậy vô lượng diệu trang nghiêm
Đủ thứ mây chớp và sấm mưa
Long vương tự tại đều làm được
Mà thân chẳng động chẳng phân biệt.

Vô lượng sự trang nghiêm như vừa nói ở trên, đều là biểu hiện trang nghiêm cõi Phật, có đủ thứ mây, chớp, sấm, mưa .v.v... đó đều là thần thông tự tại của đại hải Long Vương biến hóa ra. Những cảnh giới đó đều làm được mà

bổn thân chẳng động, lại chẳng phân biệt mà thành tựu được những cảnh giới vi diệu trang nghiêm như thế.

Vạn sự vạn vật trên thế gian đều đang diễn nói diệu pháp, do đó ‘’Nước chảy hoa nở, gió thổi vi vu‘’, đều đang diễn pháp âm, nếu nhận thức được, tức là diệu pháp. Tất cả sự vật, hiển hiện tinh tế, hay thô, đều đang nói pháp. Nếu chẳng minh bạch diệu pháp này, tức là pháp Phật nói ra cũng chẳng nhận thức. Cổ đức có nói :

‘’Trúc biếc xanh tươi, đều là chân như
Hoa vàng héo úa, đâu chẳng Bát Nhã.’’

Đây tức là vô tình nói pháp. Tôi thường nói : ‘’Ai nói pháp có đạo lý, thì tôi tin người đó; ai nói pháp chẳng có đạo lý, thì tôi chẳng tin họ. Tôi thì tin chân lý, chẳng tin văn tự, văn tự chỉ là công cụ hiển lý.‘’

Long vương ở trong biển thế giới
Còn hiện được sức khó nghĩ đó
Huống vào biển pháp đủ công đức
Mà không thể hiện đại thần biến.

Long vương ở trong biển thế giới, mà còn có thể hiện ra cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, có sức lực như thế. Hà huống là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, vào sâu tạng kinh, đắc được trí huệ như biển, đã vào trong biển pháp, lại đầy đủ công đức của chư Phật, sao không thể hiện đại thần thông biến hóa ? Nhất định sẽ có thần thông diệu dụng.

Môn giải thoát của các Bồ Tát

Tất cả ví dụ không hiển được
Nay tôi dùng các ví dụ này
Lược nói về thần lực tự tại.

Môn giải thoát của tất cả Bồ Tát tu, dùng hết thảy tất cả ví dụ, cũng không thể hiển lộ rõ ràng được, cũng chẳng cách chi nói hết được. Bồ Tát Hiền Thủ nói : ‘’Hiện tại tôi dùng ví dụ này, chẳng qua là nói sơ lược về sức thần thông tự tại mà thôi‘’!

Trí huệ bậc nhất huệ rộng lớn
Trí huệ chân thật huệ vô biên
Thắng huệ cùng với huệ thù thắng
Pháp môn như vậy nay đã nói.

Bồ Tát có trí huệ đệ nhất, hoặc trí huệ rộng lớn, mới minh bạch đạo lý này, người có trí huệ chân thật, hoặc trí huệ vô biên, thì mới tin đạo lý này. Bậc có trí huệ đặc thắng, hoặc trí huệ thù thắng, thì mới hiểu rõ đạo lý này, các pháp môn trí huệ như đã nói ở trên, hiện tại tôi đã nói xong.

Pháp này ít có rất kỳ đặc
Nếu người nghe rồi hay nhẫn được
Hay tin hay thọ hay khen nói
Làm được như vậy rất là khó.

Pháp này là pháp rất ít có, cũng là pháp kỳ đặc. Nếu như có người nghe được pháp này, thì hay nhẫn nơi tâm,

ngộ vô sinh pháp nhẫn, chẳng có tơ hào tâm hoài nghi, hay tin pháp này, tiếp thọ pháp này, khen ngợi pháp này. Nếu làm được như thế là một việc khó khăn ít có.

Thế gian tất cả các phàm phu
Người tin pháp này rất khó được
Nếu người siêng tu phước thanh tịnh
Nhờ nhân lành xưa mới tin được.

Thế gian tất cả các phàm phu ngu si, nếu hay tin pháp vi diệu này, thì rất là khó được. Nếu như có người siêng tu phước thanh tịnh, thì đều là nhờ sức nhân và công đức tu hành thuở xưa, cho nên mới tin được diệu pháp này.

Tất cả thế gian các quần sinh
Ít người muốn cầu Thanh Văn thừa
Người cầu Độc Giác lại càng ít
Người hướng đại thừa rất khó gặp.

Hết thảy tất cả các quần sinh của thế gian, rất ít người muốn cầu Thanh Văn thừa. Người cầu Độc Giác lại càng ít. Người thú hướng đại thừa thì càng ít lại ít, rất khó gặp được.

Người hướng đại thừa còn là dễ
Tin được pháp này càng khó hơn
Huống lại trì tụng vì người nói
Như pháp tu hành hiểu chân thật.

Người hướng về đại thừa, khó gặp khó thấy, cho là dễ dàng đi, song tin pháp của Bồ Tát Phổ Hiền nói, thì càng khó hơn. Tin là chuyện chẳng dễ dàng, hà huống có thể trì tụng, lại có thể vì người giải nói, đó lại càng khó hơn. Hay y theo pháp tu hành và hiểu rõ nghĩa lý chân thật thì lại càng khó hơn.

Nếu người đem ba ngàn thế giới
Đội đầu một kiếp thân chẳng động
Việc người đó làm chưa là khó
Người tin pháp này mới là khó.

Nếu như có người, đem ba ngàn đại thiên thế giới, đội trên đầu, trải qua thời gian một kiếp mà thân chẳng động, đây vốn là việc không thể được. Làm như thế cũng chưa cho rằng khó, song người tin pháp này mới là rất khó. Vì đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà Bồ Tát Phổ Hiền nói quá vi diệu, cho nên khiến cho người không thể tin được.

Có người tay bưng mười cõi nước
Đứng trong hư không suốt một kiếp
Việc làm người đó chưa là khó
Tin được pháp này mới là khó.

Nếu như có người dùng tay để bưng mười cõi Phật thế giới, đứng ở trong hư không suốt thời gian một kiếp mà thân chẳng lay động. Việc làm đó vốn chẳng thể làm được, song việc làm đó chẳng phải là khó. Tin được pháp này mới là khó nhất. Vì diệu pháp không thể nghĩ bàn này,

cảnh giới quá huyền diệu, chẳng phải sức trí huệ của một số phàm phu đạt đến được, cho nên không thể tin được.

Số chúng sinh mười cõi hạt bụi
Đều thí đồ vui suốt một kiếp
Phước đức làm đó chưa là thắng
Người tin pháp này là tối thắng.

Nếu như có người, ở trước các chúng sinh nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, bố thí cho mỗi người đồ vật mà họ ưa thích, trải qua thời gian một kiếp. Phước đức đó là vô lượng vô biên, song vẫn chưa phải là tối thù thắng. Phước đức tin diệu pháp này mới là tối thù thắng. Tóm lại, phước đức tin pháp này thù thắng hơn, so với bố thí trăm ngàn vạn ức lần.

Nơi Như Lai mười cõi hạt bụi
Đều kính cúng dường suốt một kiếp
Nếu nơi phẩm này hay trì tụng
Được phước tối thắng hơn người kia.

Nếu như có người ở trước các Đức Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tại mỗi vị Phật cúng dường bốn việc :

1). Thức ăn uống.

2). Y, áo.

3). Đồ dùng.

4). Thuốc men, để thừa sự nơi Phật, cung kính Phật, gần gũi Phật. Như vậy trải qua thời gian một kiếp, đã gieo

trồng xuống rất nhiều phước báo. Nhưng nếu có người hay trì tụng kệ Phẩm Hiền Thủ này, thì được phước đức tối thù thắng hơn, là cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Hiền Thủ nói kệ này rồi, thì mười phương thế giới đều có sáu thứ chấn động, cung ma ẩn khuất, các đường ác dừng nghỉ. Mười phương chư Phật khắp hiện ở trước Bồ Tát Hiền Thủ, đều dùng tay phải xoa đầu, đồng thanh khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo nói pháp này, chúng ta tất cả thảy đều tùy hỷ.

Lúc đó, Bồ Tát Hiền Thủ nói bài kệ ở trên xong rồi, thì trong mười phương thế giới đều có sáu thứ chấn động, tức là chấn, hống, kích, đây là thuộc về tiếng. Động, dũng, khởi, đây là thuộc về hình. Sáu thứ hiện tượng này biểu thị sự trang nghiêm. Lúc đó cung điện của ma vương cũng ẩn khuất đi. Ba đường ác cũng dừng nghỉ. Mười phương chư Phật cùng hiện khắp ở trước Bồ Tát Hiền Thủ. Mỗi vị Phật đều dơ tay phải sắc vàng lên xoa đỉnh đầu Bồ Tát Hiền Thủ, khác miệng cùng lời khen ngợi rằng : ‘’Lành thay ! Lành thay ! Ông khéo nói pháp này, chúng ta mọi người thảy đều tùy hỷ.’’

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

    - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
    - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
    - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
    - Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
    - Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.

Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành
Dứt trừ lưới nghi thoát biển ái
Mở bày Niết Bàn đạo vô thượng.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 9

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 9

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

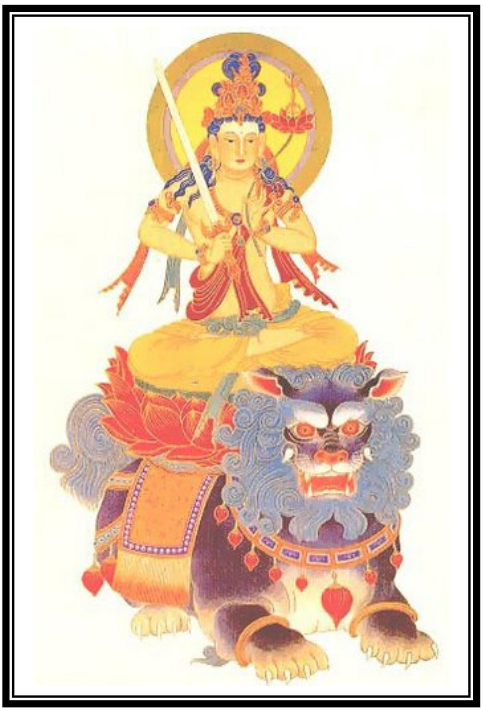

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

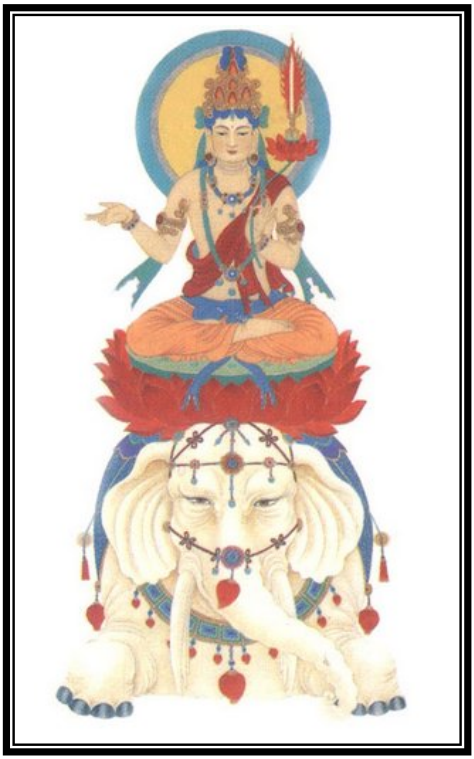

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

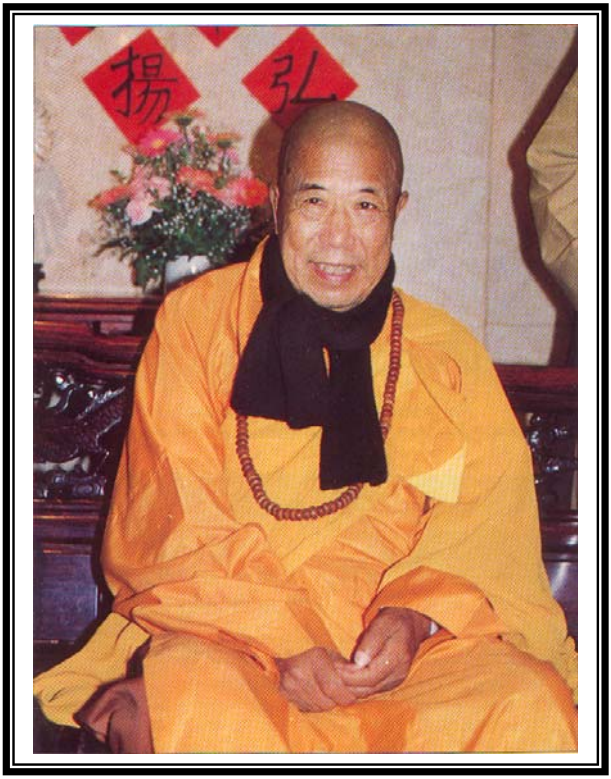

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN MƯỜI SÁU

Phẩm thăng lên đỉnh Tu Di thứ mười ba.....9
Phẩm kệ khen ngợi trên đỉnh Tu Di thứ mười bốn.....22
Phẩm Thập Trụ thứ mười lăm.....118

QUYỂN MƯỜI BẢY

Phẩm phạm hạnh thứ mười sáu.....241
Phẩm công đức ban đầu phát tâm thứ mười bảy.....281

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THĂNG LÊN ĐỈNH NÚI TU DI THỨ MƯỜI BA

Núi Tu Di nằm chính giữa bốn đại châu (Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu), dùng kim cang làm nền móng. Trong biển có tám vạn bốn ngàn do tuần. Phía ngoài núi Tu Di là biển Hương Thủy (biển nước thơm), bao bọc núi Tu Di. Có bảy tầng biển Hương thủy chảy chung quanh, có bảy tầng núi vàng bao bọc. Phía ngoài núi vàng của tầng thứ bảy thì có biển nước mặn. Phía ngoài của biển nước mặn thì có núi Thiết Vi.

Diện tích tầng thứ hai là tám ngàn do tuần. Diện tích của tầng thứ ba là bốn ngàn do tuần. Diện tích của tầng thứ tư là hai ngàn do tuần. Lại có bốn thứ màu sắc, đó là: Màu vàng, màu bạc, màu kim cang, màu lưu ly.

Trời Tứ Thiên Vương ở lưng chừng giữa núi Tu Di. Trời Đao Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di. Đỉnh núi này đều là nơi người trời và bậc Thánh nhân ở. Vì chưa lìa khỏi đất, cho nên gọi là địa cư Thiên.

Tu Di dịch là Diệu Cao. Từ hai chữ diệu cao mà nhìn, thì tòa núi này khả hữu khả vô (có thể có, có thể không). Lúc nhìn thấy thì chẳng thấy đỉnh của nó; lúc chẳng thấy thì núi vẫn sừng sững. Tại sao ? Vì là diệu cao ! Đỉnh núi đó ngoài các vị tiên và Thánh nhân dùng thần thông mới đến được đỉnh, còn các phàm phu chẳng đến đỉnh được. Vì nó là cảnh giới diệu không thể tả, cho nên gọi là núi Diệu Cao.

Phật Thích Ca Mâu Ni, từ Điện Phổ Quang Minh thăng lên đỉnh núi Tu Di, để vì chư Thiên mà diễn nói diệu pháp của kinh Hoa Nghiêm. Song Ngài chẳng động tòa ngồi, vẫn ngồi ở dưới cội bồ đề nhập định. Ở trong định phóng quang minh, gia bị cho các Bồ Tát đại biểu diễn nói, phẩm Thăng Lên Đỉnh Núi thuộc về thứ mười ba.

Bấy giờ, do oai thần lực của Như Lai, mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi tứ Thiên hạ trong cõi Diêm Phù Đề, đều thấy Như Lai ngồi dưới cội bồ đề, đều có Bồ Tát nương thần lực của Phật mà diễn nói pháp, hết thảy đều cho rằng mình luôn ở trước Phật.

Khi nói xong hội thứ hai thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra đại oai thần lực. Trong mười phương vô lượng

vô biên thế giới, trong cõi Nam Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu của một tứ thiên hạ (bốn đại châu), mười phương thế giới chúng sinh, đều thấy Phật ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Bên thân của mỗi vị Phật, đều có vô lượng vô biên Bồ Tát, nương đại oai thần lực của Phật, để diễn nói tất cả các pháp. Mỗi vị Bồ Tát và tất cả chúng sinh, đều nói như vầy: ‘’Phật luôn đối diện với mình mà nói pháp.’’ Đây cũng giống như mặt trăng: Chúng sinh ở bốn hướng đông tây nam bắc, đều nói mặt trăng ở trước họ, chiếu sáng họ.

Ví như thuyền chạy ở trong biển. Thuyền chạy về hướng đông, thì cảm thấy mặt trăng đi theo họ để chiếu sáng họ. Thuyền chạy về hướng tây, thì cảm thấy mặt trăng đi theo họ để chiếu sáng họ. Thuyền đậu tại chỗ, thì cảm thấy mặt trăng trụ ở trong hư không để chiếu sáng họ. Chúng sinh cõi Nam Diêm Phù Đề, cảm thấy Phật đang ở trước họ để vì họ nói pháp. Chúng sinh cõi Nam Diêm Phù Đề trong mười phương thế giới, cũng đều nghĩ như thế.

Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề, mà thăng lên đỉnh núi Tu Di, hướng về cung điện của trời Đế Thích.

Khi đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề, vẫn an nhiên nhập định. Pháp thân của Phật dùng pháp giới làm thể tướng, hay ở khắp mọi nơi. Cho nên chẳng động bổn tòa, mà thăng lên đỉnh núi Tu Di, hướng về cung điện của trời Đế Thích.

Bấy giờ, trời Đế Thích ở trước điện Diệu Thắng, xa trông thấy đức Phật đến, bèn dùng thần lực, trang nghiêm cung điện đó, trang trí tòa sư tử Phổ quang minh tạng. Tòa đó đều dùng diệu báu làm thành.

Lúc đó, trời Đế Thích ở trước điện Diệu Thắng, xa trông thấy Phật Thích Ca Mâu Ni đến, bèn dùng sức thần thông để trang nghiêm điện Diệu Thắng. Trang trí tòa sư tử Phổ Quang Minh Tạng. Tòa đó dùng tất cả diệu báu làm thành.

Có mười ngàn tầng cấp, rất đẹp trang nghiêm. Mười ngàn lưới vàng, giăng che phía trên. Mười ngàn thứ màn, mười ngàn thứ lọng, bày trí chung quanh. Mười ngàn lụa thêu thòng rũ khắp nơi. Mười ngàn chuỗi châu báu xen kẽ khắp bốn phía. Mười ngàn y phục phô bày khắp trên tòa. Mười ngàn Thiên tử, mười ngàn Phạm Vương vây quanh trước sau. Mười ngàn quang minh chiếu sáng.

‘’Mười‘’ là bắt đầu vô lượng số, biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận. Cảnh giới của kinh Hoa Nghiêm tức là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng, diệu không thể tả. Tòa sư tử đó có mười ngàn tầng cấp trùng trùng vô tận, rất

trang nghiêm đặc biệt thù thắng lại có mười ngàn lưới vàng trùng trùng vô tận, để giăng che ở phía trên tòa sư tử. Lại có mười ngàn thứ màn báu, lại có mười ngàn thứ lọng báu, bày bố trí khắp chung quanh. Lại có mười ngàn lụa thêu thòng rũ xuống, để làm đồ trang sức. Lại có mười ngàn chuỗi châu báu trùng trùng vô tận, xen kẽ nhau khắp bốn phía. Lại có mười ngàn thứ y phục phô bày trên tòa báu. Lại có mười ngàn vị Thiên tử và mười ngàn vị Phạm Vương vây quanh trước sau Đức Phật. Lại có mười ngàn ánh sáng trùng trùng vô tận, từ các báu phóng ra để chiếu sáng tòa sư tử.

Bấy giờ, trời Đế Thích vì Như Lai trang trí tòa xong rồi, cúi mình chắp tay cung kính, hướng về đức Phật mà bạch rằng: Thiện lai đức Thế Tôn ! Thiện lai đức Thiện Thệ ! Thiện lai đức Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Xin nguyện Ngài thương xót mà vào cung điện này.

Lúc đó, trời Đế Thích vì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trang trí tòa sư tử xong rồi, bèn khom mình chắp tay, biểu thị thân cung kính. Mặt mày tươi cười cung cung kính kính, khẩn khẩn thiết thiết hướng về Đức Phật, đây là biểu thị ý cung kính. Mà bạch rằng, là biểu thị miệng cung kính. Thân miệng ý đều thanh tịnh, mà nói với đức Phật: ‘’Thế Tôn ! Ngài đến đúng thời, thật là đúng lúc. Đấng Thiện Thệ Ngài đã đến, thật hợp thời, Đức Như Lai đã đến. Hiện tại con cầu xin Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác thương xót,

phát tâm đại từ bi vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.’’

Bấy giờ, đức Thế Tôn thọ nhận lời thỉnh cầu, đi vào điện Diệu Thắng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Lúc đó, đức Phật thấy trời Đế Thích rất thành khẩn thỉnh cầu Ngài trụ ở Điện Diệu Thắng, bèn thọ nhận lời thỉnh cầu của trời Đế Thích, vào điện Diệu Thắng, thăng lên tòa sư tử. Trong mười phương hết thảy thế giới trong mỗi cõi Diêm Phù Đề, Đức Phật Thích Ca dưới cội bồ đề đều cùng nhau thăng lên đỉnh núi Tu Di, nhận lời thỉnh cầu của trời Đế Thích mà vào điện Diệu Thắng.

Bấy giờ, Đế Thích nương thần lực của đức Phật, trong các cung điện, hết thảy âm nhạc đều tự nhiên ngừng lại. Liền tự nghĩ nhớ ở chỗ chư Phật quá khứ, trồng các căn lành mà nói kệ rằng.

Lúc đó, trời Đế Thích nương đại oai thần lực của Phật, ở trong hết thảy cung điện, tất cả tiếng âm nhạc đều tự nhiên im bặt. Lúc đó, trời Đế Thích hồi tưởng lại nhân duyên trong quá khứ, đã từng ở chỗ đạo tràng của chư Phật, gieo trồng tất cả căn lành, bèn dùng kệ để nói rõ nhân duyên đời quá khứ.

Ca Diếp Như Lai đủ đại bi
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Ca Diếp dịch là "ẩm quang", vì Ngài hay che lấp tất cả ánh sáng. Hết thảy ánh sáng đều chẳng sáng bằng ánh sáng của Ngài; đó là ánh sáng nơi thân Ngài. Lại hay che khuất tất cả tà quang, đó là bi quang của Ngài. Vị Phật đó đầy đủ đại bi quang minh, ở trong tất cả việc cát tường là cát tường vô thượng nhất. Phật Ca Diếp đó, trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Do nhân duyên đó, nên nói đạo tràng điện Diệu Thắng này là cát tường nhất.

Câu Na Mâu Ni thấy vô ngại
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Câu Na Mâu Ni dịch là "kim tịch", kim có quang minh, tịch là vô ngại. Chỗ thấy của vị Phật đó, chẳng có chướng ngại. Trong tất cả việc cát tường, là cát tường vô thượng nhất. Vị Phật Câu Na Mâu Ni đó, đã từng vào trong điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói Kinh Hoa Nghiêm. Do nhân duyên đó, cho nên nói điện Diệu Thắng là đạo tràng cát tường nhất.

Ca La Cưu Đà như núi vàng

Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Ca La Cưu Đà dịch là "phiền não đã đoạn sạch". Thân thể của vị Phật đó, như là núi vàng, vàng thì thanh tịnh, núi thì chẳng động. Trong tất cả việc cát tường là cát tường vô thượng nhất. Vị Phật Ca La Cưu Đà, trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng để vì chư Thiên diễn nói Kinh Hoa Nghiêm. Vì nhân duyên đó, cho nên nói điện Diệu Thắng là đạo tràng cát tường nhất.

Phật Tỳ Xá Phù sạch ba cấu
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Tỳ Xá Phù dịch là "biến nhất thiết tự tại". Vị Phật đó chẳng có ba cấu. Ba cấu tức là nghiệp hiện tại, hạt giống quá khứ, tập khí thuở xưa. Cũng có thể nói thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng có một chút nhiễm bụi. Vị Phật Tỳ Xá Phù trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Do nhân duyên đó, cho nên nói đạo tràng điện Diệu Thắng cát tường nhất.

Thi Khí Như Lai lìa phân biệt
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này

Thế nên nơi này cát tường nhất.

Thi Khí dịch là "trì kế". Vị Phật đó như minh châu trong búi tóc, lìa khỏi tất cả sự phân biệt, đầy đủ đại trí huệ, chiếu thấu các pháp thật tướng. Ngài đến nơi nào thì nơi đó cát tường. Như Lai Thi Khí đó đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Phật Tỳ Bà Thi như trăng rằm
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Tỳ Bà Thi có bốn ý nghĩa, đó là: Tịnh quán, thắng quán, thắng kiến, biến kiến. Giống như mặt trăng tròn trí đầy, đây là biến kiến tức là thấy khắp. Phá sạch hoặc hết, đây là tịnh quán. Vừa tròn và tịnh, đây là thắng quán thắng kiến. Vị Phật đó như đêm trăng rằm, chiếu khắp tất cả. Ngài đến nơi nào thì nơi đó cát tường. Vị Phật Tỳ Bà Thi đó, trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Phất Sa thấu rõ đệ nhất nghĩa
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Phất Sa dịch là "Tăng thịnh", tức cũng là nghĩa lý thù thắng. Vị Phật đó minh bạch thông đạt đạo lý đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa, tức là trước một niệm chưa sinh. Nếu có một niệm thì chẳng phải đệ nhất nghĩa.

Một ngày nọ, Bồ Tát Văn Thù hỏi Ngài Duy Ma Cật rằng:

- ‘’Gì là đệ nhất nghĩa‘’?
- Ông Duy Ma Cật im miệng chẳng nói.

Do đó có câu:

‘’Bất nhị pháp môn hưu khai khẩu
Đệ nhất nghĩa đế mạc vong đàm.’’

Một khi nói ra tức là đệ nhị. Đệ nhất nghĩa đế là một câu cũng chẳng có. Trong những cát tường là vô thượng cát tường nhất. Vị Phật Phất Sa đó, trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Đề Xá Như Lai biện vô ngại
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Đề Xá dịch là "độ thuyết". Muốn độ thoát tất cả chúng sinh, thì phải thuyết pháp nói giáo. Vị Phật đó khéo về nói pháp, cho nên biện tài vô ngại. Trong tất cả những việc cát tường, là cát tường vô thượng nhất. Vị Như Lai Đề Xá trong quá khứ, đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư

Thiên diễn nói diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Phật Ba Đầu Ma tịnh vô cấu
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Ba Đầu Ma dịch là "hoa sen đỏ", thân tâm của vị Phật đó, thanh tịnh giống như hoa sen, chẳng có nhiễm bụi bặm. Trong những việc cát tường, là cát tường vô thượng nhất. Vị Phật Ba Đầu Ma đó, trong quá khứ đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói diệu pháp kinh Hoa Nghiêm. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Nhiên Đăng Như Lai đại quang minh
Trong những cát tường vô thượng nhất
Phật đó từng vào cung điện này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Nhiên Đăng Như Lai lúc ban đầu phát tâm, thì thân phóng quang minh giống như đèn sáng. Về sau, đời đời kiếp kiếp, tu phước tu huệ. Khi tu hạnh Bồ Tát thì, siêng tu sáu độ, rộng hành vạn hạnh. Trong mỗi một đời, thân đều phóng đại quang minh, cho nên gọi là Nhiên Đăng Như Lai. Vị Phật đó, chẳng những có đại quang minh, mà còn đầy đủ trí huệ. Ngài là vị Phật thứ ba trong kiếp Hiền, Ngài đã từng thọ ký cho Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong những

việc cát tường là cát tường vô thượng nhất. Vị Phật Nhiên Đăng đó, đã từng vào điện Diệu Thắng, để vì chư Thiên diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm. Do nhân duyên đó, cho nên điện Diệu Thắng là cát tường nhất.

Đa số các vị Phật đều dùng đức lập tên. Giống như Phật Thích Ca, dịch là "Năng nhân tịch mặc". Năng nhân tức là động, tịch mặc tức là tĩnh. Năng nhân, khắp giáo hóa tất cả chúng sinh, có từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Tịch mặc tức là thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn.

Như trong thế giới này, vua trời Đao Lợi do nhờ nương thần lực của Như Lai, dùng kệ khen ngợi hết thảy công đức của mười vị Phật. mười phương thế giới, các vua trời Đế Thích cũng đều như thế, khen ngợi công đức của Phật.

Trong thế giới Ta Bà, vua trời Đao Lợi tức cũng là trời Đế Thích, nương đại oai thần lực của Phật, dùng kệ để tán thán khen ngợi công đức của mười vị Phật. Hết thảy vua trời Đao Lợi trong mười phương thế giới cũng đều giống như trời Đế Thích ở cõi Ta Bà, dùng kệ để khen ngợi công đức của mười vị Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện Diệu Thắng ngồi kiết già, thì điện đó bỗng nhiên rộng lớn vô cùng, như chỗ ở của các chư Thiên. Mười phương thế giới cũng đều như thế.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tiến vào điện Diệu Thắng, ngồi kiết già phu trên tòa sư tử làm bằng các

báu phổ quang minh tạng. Lúc đó, điện Diệu Thắng bỗng nhiên rộng lớn vô cùng, có thể dung nạp hết thảy các Thiên chúng đến lắng nghe Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói diệu pháp của kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Trong mười phương thế giới, hết thảy trời Đao Lợi điện Diệu Thắng cũng đều như thế.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM KỆ KHEN NGỢI TRÊN ĐỈNH TU DI THỨ MƯỜI BỐN

Phẩm này là đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trên trời Đao Lợi, điện Diệu Thắng, diễn nói pháp môn Thập Trụ, thuộc về phẩm thứ mười bốn. Cho nên gọi là Phẩm Kệ Khen Ngợi Trên Đỉnh Tu Di.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, mười phương đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đều cùng với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật tụ lại. Từ ngoài cõi nước nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trong các thế giới đồng tụ tập đến.

Sau khi nói xong Phẩm Thăng Lên Đỉnh Núi Tu Di thì lúc đó, nhờ Phật hiển hiện sức đại thần thông, cho nên mười phương thế giới, đều có một vị đại Bồ Tát. Đây là biểu pháp, dùng để hiển pháp Thập Trụ. Đại Bồ Tát là thượng thủ trong Bồ Tát, là lãnh tụ. Mỗi vị đại Bồ Tát đều

xuất lãnh các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật, cùng nhau đến trời Đao Lợi điện Diệu Thắng. Các Ngài từ ngoài cõi nước nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trong các thế giới mà tụ tập đến, gần gũi Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tên của các Ngài là: Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Nhất Thiết Huệ. Bồ Tát Thắng Huệ. Bồ Tát Công Đức Huệ. Bồ Tát Tinh Tấn Huệ. Bồ Tát Thiện Huệ. Bồ Tát Trí Huệ. Bồ Tát Chân Thật Huệ. Bồ Tát Vô Thượng Huệ. Bồ Tát Kiên Cố Huệ.

Lúc Phật nói pháp tại điện Diệu Thắng thì có mười vị đại Bồ Tát đến đạo tràng, tùy hỷ công đức, khen ngợi công đức của Phật, trợ giúp Phật hoằng dương Phật pháp. Đây là danh hiệu mười vị đại Bồ Tát trong mười phương:

1). Phương đông là Bồ Tát Pháp Huệ. Ngài minh bạch Phật pháp, khai mở đại trí huệ.

2). Phương nam là Bồ Tát Nhất Thiết Huệ. Ngài thấu hiểu tất cả Phật pháp, chứng được nhất thiết trí huệ.

3). Phương tây là Bồ Tát Thắng Huệ. Ngài có trí huệ thù thắng.

4). Phương bắc là Bồ Tát Công Đức Huệ. Ngài có đủ thứ công đức mà được chân thật trí huệ.

5). Phương đông bắc là Bồ Tát tinh tấn huệ. Ngài chuyên tu pháp môn tinh tấn, đắc được đại trí huệ.

6). Phương đông nam là Bồ Tát Thiện Huệ. Ngài chuyên làm việc thiện mà khai mở trí huệ.

7). Phương tây nam là Bồ Tát Trí Huệ. Ngài chuyên tu pháp môn Bát Nhã mà đắc đại trí huệ.

8). Phương tây bắc là Bồ Tát Chân Thật Huệ. Ngài được trí huệ từ sự tu giới luật, chẳng nói dối mà đắc được trí huệ chân thật.

9). Phương dưới là Bồ Tát Vô Thuợng Huệ. Trí huệ của Ngài vô thượng, chẳng ai cao hơn Ngài.

10). Phương trên là Bồ Tát Kiên Cố Huệ. Trí huệ của Ngài kiên cố như kim cang vừa quang minh, vừa sắc bén.

Từ cõi nước đến, đó là: Thế giới Nhân Đà La Hoa. Thế giới Ba Đầu Ma Hoa. Thế giới Bảo Hoa. Thế giới Ưu Bát La Hoa. Thế giới Kim Cang Hoa. Thế giới Diệu Hương Hoa. Thế giới Duyệt Ý Hoa. Thế giới A Lư Na Hoa. Thế giới Na La Đà Hoa. Thế giới Hư Không Hoa.

Mười vị đại Bồ Tát đó từ cõi nước nào đến ?

1). Từ thế giới Nhân Đà La Hoa đến.
2). Từ thế giới Ba Đầu Ma đến.
3). Từ thế giới Bảo Hoa đến.
4). Từ thế giới Ưu Bát La Hoa đến.
5). Từ thế giới Kim Cang Hoa đến.
6). Từ thế giới Diệu Hương Hoa đến.
7). Từ thế giới Duyệt Ý Hoa đến.
8). Từ thế giới A Lư Na Hoa đến.
9). Từ thế giới Na La Đà Hoa đến.
10). Từ thế giới Hư Không Hoa đến.

Đây cũng là mười phương thế giới.

Các vị Bồ Tát đó, ở chỗ chư Phật tịnh tu phạm hạnh. Đó là: Phật Thù Đặc Nguyệt. Phật Vô Tận Nguyệt. Phật Bất Động Nguyệt. Phật Phong Nguyệt. Phật Thủy Nguyệt. Phật Giải Thoát Nguyệt. Phật Vô Thượng Nguyệt. Phật Tinh Tú Nguyệt. Phật Thanh Tịnh Nguyệt. Phật Minh Liễu Nguyệt.

Mười vị đại Bồ Tát, mỗi vị ở tại đạo tràng của Phật, tu phạm hạnh thanh tịnh. Các Ngài gần gũi mười vị Phật. Danh hiệu của mười vị Phật đó, dùng chữ nguyệt làm đại biểu. Tại sao ? Đây là đại biểu trí đức viên dung, phước huệ vô ngại. Trí huệ và phước đức đều viên mãn, cho nên giống như trăng rằm.

Mười vị Phật đó là:

1). Phật Thù Đặc Nguyệt, nhờ mười điều khó mà được pháp, nên gọi là thù đặc.

2). Phật Vô Tận Nguyệt, phát mười tâm lớn, không thể cùng tận.

3). Phật Bất Động Nguyệt, quán nơi không đều bình đẳng nên chẳng lay động.

4). Phật Phong Nguyệt, biết rõ nghiệp hạnh, sinh tử Niết Bàn, như gió chẳng trụ.

5). Phật Thủy Nguyệt, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, như nước thấm nhuần khắp.

6). Phật Giải Thoát Nguyệt, nghe mười thứ pháp mà tâm định chẳng động.

7). Phật Vô Thượng Nguyệt, nghe thập bất thối, nên gọi là vô thượng.

8). Phật Tinh Tú Nguyệt, ba nghiệp chẳng lỗi lầm, như sao sáng thanh tịnh.

9). Phật Thanh Tịnh Nguyệt, khéo biết phiền não, tập khí, cho nên được thanh tịnh.

10). Phật Minh Liễu Nguyệt, quán sát căn dục của chúng sinh, hoàn toàn thấu rõ.

Các Bồ Tát đó, đến chỗ Phật rồi, đảnh lễ dưới chân Phật, theo phương của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Tỳ Lô Giá Na Tạng và ngồi kiết già trên tòa đó.

Mười vị đại Bồ Tát đó, xuất lãnh các Bồ Tát quyến thuộc đến điện Diệu Thắng, chỗ Phật đang ngự rồi, đảnh lễ chân Phật, nhiễu bên phải ba vòng. Tùy theo phương của mình đến, ai nấy đều biến hóa ra tòa sư tử Tỳ Lô Giá Na Tạng và ngồi kiết già trên tòa đó, lắng nghe Phật nói Hoa Nghiêm pháp lớn.

Như trong thế giới này, trên đỉnh Tu Di, các Bồ Tát đều tụ tập đến. Trong tất cả thế giới, cũng đều như thế. Các Bồ Tát đó, hết thảy danh hiệu, thế giới, danh hiệu Phật, cũng đều giống nhau không khác.

Trong thế giới Ta Bà này, các Bồ Tát tụ tập trên đỉnh núi Tu Di. Trong mười phương thế giới, hết thảy trên đỉnh núi Tu Di cũng đều như thế, hết thảy Bồ Tát cũng đều tụ tập. Danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát đó, tên của mười thế giới, danh hiệu của mười vị Phật, cũng đều hoàn toàn giống nhau.

Bấy giờ, đức Thế Tôn từ các ngón chân của hai bàn chân, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trên đỉnh Tu Di, trong cung điện trời Đế Thích, Phật và đại chúng thảy đều hiện ra.

Lúc đó, từ các ngón của hai bàn chân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra trăm ngàn ức quang minh màu sắc tuyệt đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trên đỉnh núi Tu Di, trong cung điện của trời Đế Thích.

Thế giới này, thế giới kia, cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng cõi nước chư Phật, trong mỗi thế giới, đều có Phật và đại chúng đều hiện ra. Tóm lại, tình hình Phật nói pháp ở thế giới Ta Bà, thì trong mười phương đều như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Pháp Huệ ở phương đông, Ngài nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca gia trì, mà quán

khắp căn tánh nhân duyên của chúng sinh mười phương, dùng kệ để nói công đức của Phật.

Phật phóng tịnh quang minh
Khắp thấy Thế Đạo Sư
Trên đỉnh núi Tu Di
Ngự trong điện Diệu Thắng.

Quang minh thanh tịnh của Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra từ các ngón hai bàn chân, hết thảy Bồ Tát và tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, đều thấy được đấng Đại Đạo Sư (Phật) của thế gian, đang ở trên đỉnh núi Tu Di ngự trong điện Diệu Thắng.

Tất cả trời Đế Thích
Thỉnh Phật vào cung điện
Đều dùng mười kệ hay
Khen ngợi các Như Lai.

Trong mười phương thế giới, hết thảy tất cả vua trời Đế Thích, đều thỉnh đức Phật Thích Ca Mâu Ni tiến vào điện Diệu Thắng. Đều dùng mười bài kệ hay, để tán thán khen ngợi công đức của chư Phật. Hết thảy tất cả đều giống như ở điện Diệu Thắng, trên đỉnh núi Tu Di nơi thế giới Ta Bà không khác.

Trong các đại hội đó
Hết thảy chúng Bồ Tát
Đều từ mười phương đến

Hóa tòa ngồi trên đó.

Trong đại pháp hội của chư Phật đó, hết thảy tất cả chúng Bồ Tát, đều đến từ mười phương thế giới, mỗi vị Bồ Tát tự mình hóa ra tòa sư tử Tỳ Lô Giá Na Tạng mà ngồi yên trên đó, lắng nghe Hoa Nghiêm pháp lớn.

Các Bồ Tát hội đó
Danh hiệu đồng chúng tôi
Đến từ các thế giới
Danh từ cũng như vậy.

Trong các thế giới nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, danh hiệu của các Bồ Tát trong hết thảy pháp hội, đều giống như danh hiệu của chúng tôi. Tên của các thế giới mà các Ngài đến, cũng giống như tên của thế giới Ta Bà Nam Diêm Phù Đề.

Cõi nước các Thế Tôn
Danh hiệu cũng đồng nhau
Mỗi vị ở nước mình
Tịnh tu hạnh vô thượng.

Danh hiệu của các Đức Phật, cõi nước của các vị Bồ Tát đó đến, cũng giống nhau. Mỗi vị ở cõi nước của mình, đều tu hạnh môn thanh tịnh từ bi vô thượng.

Phật tử ! Ông nên quán
Tự tại của Như Lai

Tất cả cõi Diêm Phù
Đều nói Phật trong đó.

Bồ Tát Pháp Huệ gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người nên quán xem, phải biết đó đều là sức thần thông tự tại thành tựu của Như Lai, hết thảy tất cả trong thế giới Nam Diêm Phù Đề, đều nói Phật đang ở trong đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh.

Chúng ta nay thấy Phật
Trụ trên đỉnh Tu Di
Mười phương cũng như thế
Sức tự tại Như Lai.

Chúng ta mọi người hiện tại thấy được Phật, trụ ở trên đỉnh núi Tu Di. Chúng sinh trong hết thảy mười phương thế giới, cũng đều nhìn thấy Phật ngự ở trên đỉnh núi Tu Di. Cảnh giới đó là do sức thần thông tự tại thành tựu của Như Lai.

Trong mỗi mỗi thế giới
Phát tâm cầu Phật đạo
Nương vào nguyện như vậy
Tu tập hạnh bồ đề.

Trong hết thảy tất cả mười phương thế giới, mỗi vị Bồ Tát trong quá khứ đã phát tâm cầu Phật đạo, thì nương vào nguyện đã phát mà thành tựu Phật đạo vô thượng. Các

Ngài trong đời đời kiếp kiếp tu tập hạnh bồ đề, tu hành giác đạo.

Phật dùng đủ loại thân
Du hành khắp thế gian
Pháp giới chẳng gì ngại
Không ai trắc lượng được.

Phật dùng đủ loại hóa thân, khắp du hành tất cả thế gian. Pháp thân của Phật là khắp cùng pháp giới, đến tất cả mọi nơi mà chẳng chướng ngại, cũng chẳng có ai biết được cảnh giới thần thông diệu dụng của Phật.

Huệ quang luôn chiếu khắp
Đời tối đều trừ diệt
Tất cả chẳng sánh bằng
Làm sao dò biết được !

Trí huệ quang của Phật, luôn luôn chiếu khắp thế giới, dần dần tiêu diệt trừ sạch tất cả tham sân si đen tối của thế gian. Chẳng có ai sánh bằng Phật. Làm sao có thể trắc lượng biết được cảnh giới của Phật ? Cảnh giới của Phật chẳng dễ gì biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Nhất Thiết Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Nhất Thiết Huệ ở phương nam, nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Giả sử trăm ngàn kiếp
Thường thấy đức Như Lai
Chẳng nương nghĩa chân thật
Mà quán bậc Cứu Thế.

Nếu như trong trăm ngàn kiếp, luôn luôn thấy được Phật, song chẳng y chiếu nghĩa chân thật (lìa tướng) để quán sát Phật, thì thường chấp chặt vào ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của Phật, cho rằng đó là mặt mày chân thật của Phật.

Người đó trụ các tướng
Tăng thêm lưới si hoặc
Trói chặt ngục sinh tử
Mù tối chẳng thấy Phật.

Tuy nhiên người đó thấy Phật, song trụ vào các tướng, chẳng biết rằng tướng là không, thì chỉ tăng thêm lưới si hoặc, mà bị dây thừng sinh tử trói chặt, vĩnh viễn thoát chẳng khỏi sáu nẻo luân hồi. Nhốt ở trong lao ngục sinh tử, thì cũng như người mù tối, vĩnh viễn chẳng thấy được mặt mày chân thật của Phật.

Chúng ta nên phá tan chấp trước, đừng chấp trước có, cũng đừng chấp trước không. Chấp có, chấp không, thì

rơi vào hai bên. Chấp có thì thủ lấy các tướng, chấp không thì rơi vào không (chẳng có gì hết). Không, có, chẳng chấp trước, tức là trung đạo.

Người chân chánh học Phật pháp thì phải lìa tướng, lìa tướng tức là bồ đề. Nếu không thể lìa tướng, mà chấp trước tướng, thì chỉ là ngày càng ngu si, không thể khai mở trí huệ. Khai mở trí huệ thì thấy Phật, chẳng khai mở trí huệ thì ngu si, ngu si thì thấy quỷ. Người học Phật pháp, nên càng học càng thông minh, không thể càng học càng hồ đồ.

Hiện tại là thời kỳ đả thiền thất, mọi người phải có tâm nhẫn nại, phải luyện tâm kim cang bất hoại, ví như sắt, trải qua rèn luyện rồi thì mới thành thép. Thép chế thành đao kiếm thì mới sắc bén. Chúng ta cũng phải trải qua một phen rèn luyện, thì mới thành Thánh Hiền. Bậc Thánh Hiền thì chẳng có tập khí mao bệnh, tất cả đều thanh tịnh. Đả thiền thất tức là trừ tập khí, khử mao bệnh. Đi hương, chạy hương, ngồi hương, tức là rèn luyện thân tâm, khiến cho thanh tịnh. Khi đến được cảnh giới, trong chẳng biết có tâm, ngoài chẳng biết có thân, xa chẳng biết có vật, thì tất cả hết thảy đều buông xả hết. Nếu buông xả được, thì tự nhiên sẽ thành Phật. Tại sao chúng ta không khai ngộ ? Vì chẳng buông xả được thân tâm. Cho rằng túi da hôi thối là người bạn tốt, thì nhất định sẽ bảo hộ nó, thương tiếc nó, chẳng cho nó chịu thiệt thòi. Khát một chút cũng không được, đói một chút cũng không được, lạnh một chút, nóng một chút đều không xong. Tóm lại, luôn lúc nào cũng chiếu cứ nó, xem nó là bảo bối. Song, tuy nhiên bạn thương mến nó, lo cho nó, nhưng đến lúc lâm chung, thì nó

một chút cũng chẳng trợ giúp bạn, suôi tay mà đi. Lúc đó, chỉ có bạn một mình đi thọ quả báo.

Quán sát nơi các pháp
Tự tánh chẳng chỗ có
Tướng nó vốn sinh diệt
Chỉ là giả danh nói.

Ba quán của tông Thiên Thai, tức là quán không, quán giả, quán trung. Dùng một bài kệ để nói rõ:

‘’Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không (quán không).
Tên cũng là giả danh (quán giả).
Tên cũng nghĩa trung đạo (quán trung).’’

Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt. Nhân duyên sinh ra các pháp đều là không, cũng là giả; minh bạch tức là nghĩa trung đạo. Ba quán đó vốn là một, tức là quán trung. Song, trước hết phải minh bạch nó là quán không, sau đó lại minh bạch nó là quán giả, lại thấu hiểu nó là trung đạo liễu nghĩa, tức là quán trung.

Quán tất cả các pháp, đều là không tự tánh. Sinh rồi diệt, diệt rồi sinh. Tướng đó là không, nhưng là giả danh, chẳng có thật thể. Cho nên Tỳ Kheo Mã Thắng nói với tôn giả Xá Lợi Phất rằng:

‘’Các pháp từ duyên sinh
Các pháp từ duyên diệt.
Phật ta đại Sa Môn
Thường nói như vậy đó.’’

Tức là đạo lý này.

Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.

Quán sát tất cả các pháp, chẳng có tướng sinh, cũng chẳng có tướng diệt, đó là đắc được vô sinh pháp nhẫn. Tức cũng là chẳng thấy chút pháp sinh, chẳng thấy chút pháp diệt, mà kham nhẫn thọ nơi tâm. Lúc đó, miệng muốn nói cũng nói không ra. Có trí huệ thấu hiểu như thế, thì chư Phật luôn hiện tiền ở trước mặt bạn. Nếu chưa chứng đắc trí huệ như thế, thì dù chư Phật ở trước mặt bạn, bạn cũng nhìn chẳng thấy; dù có nhìn thấy cũng chẳng biết. Do đó, có câu:

‘’Đối diện bất thức Quán Thế Âm.’’

Hà huống là Phật, càng không thể biết được.

Pháp tánh vốn vắng lặng
Không lấy cũng không thấy
Tánh không tức là Phật
Không thể suy lường được.

Bản tánh của pháp là không sinh không diệt, vốn là vắng lặng, không thể nắm lấy, cũng không thể nhìn thấy, do đó:

‘’Nhìn mà chẳng thấy,

Thính mà chẳng nghe,
Ngửi mà chẳng có mùi.’’

Nếu chứng được cảnh giới pháp tánh vắng lặng, thì tất cả đều là không. Đó tức là Phật thật hiện ở trước, là cảnh giới không thể suy lường được. Nếu suy lường được thì biến thành đệ nhị nghĩa. Đệ nhất nghĩa đế tức là không thể nghĩ, không thể tưởng, không thể lường.

Nếu biết tất cả pháp
Thể tánh đều như vậy
Thì người đó không bị
Phiền não làm nhiễm trước.

Nếu như biết được bản tánh và tự tánh của tất cả các pháp, đều không sinh không diệt, thì người đó không bị tất cả phiền não làm nhiễm ô và chấp trước. Nếu biết tất cả pháp vốn không sinh, vốn không diệt, thì phiền não sẽ biến thành bồ đề. Lúc đó, chẳng có nhiễm ô, chỉ có thanh tịnh, diệu chân như tánh. Bổn thể của tất cả các pháp, cũng chẳng nhiễm trước.

Phàm phu thấy các pháp
Nhưng tùy theo tướng chuyển
Chẳng rõ pháp vô tướng
Do đó chẳng thấy Phật.

Phàm phu thì thấy có, hàng nhị thừa thì thấy không, Bồ Tát thì thấy trung đạo bổn thể. Phàm phu thấy tất cả các pháp, tức là tất cả pháp hữu vi mà chấp trước vào tất cả

tướng. Hàng nhị thừa thấy tất cả các pháp đều là không, nhưng chưa thấy trung đạo. Bồ Tát tu pháp môn trung đạo, chẳng thiên về không, chẳng rơi vào có. Phàm phu thấy các pháp, thì tùy theo tướng mà chuyển, chẳng minh bạch đạo lý pháp, là lìa tất cả tướng, cho nên không thể thấy được bổn viên tự tánh thiên chân Phật.

Mâu Ni lìa ba đời
Các tướng đều đầy đủ
Trụ nơi chẳng chỗ trụ
Khắp thảy mà chẳng động.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã lìa khỏi quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, các tướng đều viên mãn. Phật trụ ở chỗ chẳng chỗ trụ, tức cũng là vô tại mà vô bất tại. Do đó ''Tận hư không, khắp pháp giới,'' đều là pháp thân của Phật. Phật chẳng động một nơi, mà khắp mọi nơi. Tuy khắp mọi nơi, mà chẳng lìa một nơi. Do đó: ''Một là tất cả, tất cả là một,'' cho nên nói: ''Khắp hết thảy mà chẳng động.''

Tôi quán tất cả pháp
Thảy đều thấu rõ hết
Nay thấy nơi Như Lai
Quyết định không có nghi.

Bồ Tát Nhất Thiết Huệ nói: ''Hiện tại tôi quán sát nhân duyên của tất cả các pháp, bất cứ là quán không, quán giả, quán trung, đều hoàn toàn minh bạch thấu rõ. Hiện tại

thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, tất cả pháp đều quyết định minh bạch, chẳng có nghi hoặc.''

Pháp Huệ trước đã nói
Như Lai chân thật tướng
Tôi từ đó biết rõ
Bồ đề khó nghĩ bàn.

Bồ Tát Pháp Huệ trước đã nói qua thật tướng diệu lý và vô tướng công năng của tất cả chư Phật. Tôi từ bài kệ của Bồ Tát Pháp Huệ khen ngợi, mà đã thấu rõ biết được diệu lý của bồ đề, chẳng thể suy tư, chẳng thể luận bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Huệ nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Bồ Tát Thắng Huệ ở phương tây, nương đại oai thần lực gia trì của Phật, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh, mà dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Như Lai đại trí huệ
Ít có không thể sánh
Tất cả các thế gian
Suy tư chẳng biết được.

Trí huệ của Phật viên mãn, phước đức cũng viên mãn, do đó ''Phước huệ đều đầy đủ.'' Đại trí huệ của Phật

rất ít có, chẳng thể sánh được. Hết thảy tất cả chúng sinh thế gian, tất cả chúng sinh trên trời, dù có dùng tâm suy tư, cũng không thể biết được. Tại sao ? Vì tâm lượng của chúng sinh bé nhỏ, cho nên chẳng đạt đến cảnh giới này.

Phàm phu vọng quán sát
Giữ tướng chẳng như lý
Phật lìa tất cả tướng
Phàm phu chẳng thấy được.

Phàm phu dùng vọng tưởng để quán sát cảnh giới của Phật, giữ lấy tướng, thì chẳng khế hợp với diệu lý của Phật. Phật là vô tướng, lìa khỏi tất cả tướng hữu vi, chẳng phải cảnh giới của phàm phu thấy được.

Người mê hoặc vô tri
Vọng giữ tướng năm uẩn
Chẳng rõ chân tánh đó
Người đó chẳng thấy Phật.

Chúng sinh điên đảo, vì chẳng có trí huệ, nên bị vô minh che đậy. Liền dùng vọng làm chân, mà giữ lấy tướng năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Người chẳng có tri thức, thì cho rằng năm uẩn là thật, cho nên mê hoặc nơi năm uẩn, mà chẳng thấy rõ chân tánh của Phật, người đó chẳng thấy được Phật.

Biết rõ tất cả pháp
Đều chẳng có tự tánh

Hiểu pháp tánh như vậy
Tức thấy Lô Xá Na.

Nếu thấu hiểu biết rõ tự tánh của tất cả pháp, vốn đều chẳng có, được như thế thì chẳng chấp trước nơi pháp, mà thấu rõ pháp tánh, tức sẽ thấy được Lô Xá Na, sẽ minh bạch cảnh giới của Phật.

Ở trước nói về năm uẩn, là cầu bên trong, giữ lấy tướng, thì chẳng thấy Phật. Hiện tại phá tướng, tức là bổn địa phong quang. Lìa tướng lời nói, lìa tướng tâm duyên, lìa tướng văn tự. Cảnh giới của Phật là lìa tất cả tướng và tất cả pháp.

Vì do năm uẩn trước
Uẩn sau khởi liên tục
Nơi tánh này biết rõ
Thấy Phật khó nghĩ bàn.

Trong Tâm Kinh có nói: ‘’Bồ Tát Quán Tự Tại, khi hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách‘’. Năm uẩn đều là không. Cho nên nói: ‘’Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức, cũng đều như thế.’’ Bốn uẩn còn lại cũng đều giống như sắc uẩn, hư huyễn chẳng có thật thể.

Năm uẩn trước sinh năm uẩn giữa, năm uẩn giữa sinh năm uẩn sau, liên tục không ngừng. Tuy liên tục không ngừng, nhưng năm uẩn trước chẳng đến năm uẩn giữa, năm uẩn giữa chẳng đến năm uẩn sau. Giống như sóng cùng nhau sanh khởi. Song, sóng phía trước chẳng đi

về phía sau, sóng phía sau cũng chẳng đi về phía sau nó. Năm uẩn trước, năm uẩn giữa, năm uẩn sau, sinh liên tục. Giống như hạt giống sinh mầm, nhưng hạt giống chẳng đến chỗ mầm.

Vì năm uẩn trước mà năm uẩn sau liên tục sinh ra. Song, năm uẩn sau chẳng đến năm uẩn trước; tức nghĩa là sóng trước chẳng đi về sóng phía sau. Nếu minh bạch pháp năm uẩn là không, thì thường thấy được Phật, minh bạch Phật là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Ví như báu trong tối
Không đèn chẳng thể thấy
Phật pháp chẳng người nói
Dù huệ chẳng biết được.

Phật pháp là không thể nghĩ bàn. Ví như bảy báu trong phòng tối, nếu chẳng có đèn thì nhìn chẳng thấy được. Báu trong tối tức là Phật tánh, hàm tàng ở trong vô minh, vì vô minh, cho nên che lấp báu thật Phật tánh. Đèn là trí huệ, có trí huệ thì mới minh bạch báu thật của tự tánh. Chẳng có trí huệ thì giống như hạt châu giấu trong áo, vì chẳng ai nói với bạn, cho nên bạn chẳng biết. Vô minh che lấp Phật tánh quang minh, cho nên chẳng có trí huệ.

Phật pháp phải có thiện tri thức giảng nói thì mới minh bạch. Nếu chẳng có thiện tri thức giảng nói, thì dù bạn có trí huệ, cũng không thể minh bạch hiểu rõ. Tóm lại, dù bạn có trí huệ, song vẫn cần có người đến mồi đèn trí huệ của bạn, thì bạn mới minh bạch Phật pháp.

Có bốn câu rằng:

‘’Một, có mắt không đèn thì chẳng thấy.
Hai, không mắt có đèn thì chẳng thấy.
Ba, không mắt không đèn thì chẳng thấy.
Bốn, có mắt có đèn thì thấy.’’

Có mắt không đèn, thì chẳng thể thấy châu báu, chỉ có đèn mà không có mắt, thì nhìn cũng chẳng thấy châu báu. Nếu người nghiệp chướng quá nặng, thì đèn trí huệ mồi chẳng đặng. Giống như hàng nhị thừa, ở trong pháp hội Hoa Nghiêm mà như điếc như mù, do đó:

‘’Có mắt chẳng thấy Lô Xa Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn.’’

Người nhị thừa độn tánh, giống như người mù, chẳng thấy được trí huệ vốn có. Chẳng có đèn, chẳng có mắt, thì càng nhìn chẳng thấy tự tánh pháp bảo. Tất nhiên phải có mắt lại có đèn, thì mới thấy được tự tánh pháp bảo.

Mình có đèn trí huệ, lại có thiện trí thức để chỉ dạy, đó là có mắt, có đèn thấy pháp bảo. Chúng ta mỗi người đều có tự tánh pháp bảo, là Phật tánh. Nhưng mình chẳng biết. Giống như là mất, kỳ thật vẫn tồn tại, bất quá chẳng dùng nó được mà thôi.

Cũng như mắt có màng
Chẳng thấy màu đẹp tịnh
Tâm bất tịnh như vậy
Chẳng thấy pháp chư Phật.

Ví như con mắt có màng, nhìn sự vật thành hai. Vì trong con mắt có bệnh, cho nên chẳng thể thấy được thanh tịnh diệu pháp thân của Phật.Trong tâm nếu khởi tham sân

si ba độc, tâm nhiễm ô, tâm chướng ngại, tâm đố kỵ, tâm ích kỷ, tâm tự lợi, đó đều là tâm chẳng thanh tịnh, chẳng minh bạch được diệu pháp của chư Phật.

Lại như mặt trời sáng
Kẻ mù chẳng thấy được
Tâm chẳng có trí huệ
Không thấy được chư Phật.

Ví như mặt trời trong sáng, song người mù nhìn chẳng thấy. Trí huệ vốn có, nếu chẳng hiện ra thì thủy chung chẳng thấy được pháp thân thanh tịnh của chư Phật.

Nếu trừ được màng mắt
Xả lìa nơi sắc tưởng
Chẳng thấy nơi các pháp
Tức thấy được Như Lai.

Nếu như chữa được màng trong con mắt, màng trong tâm cũng trừ khử đi, nghĩa là trừ sạch tham, sân, si, mạn nghi, tất cả phiền não. Nếu xả lìa được sắc pháp trong năm uẩn và tưởng ấm. Năm uẩn tất cả pháp đều không, mà chẳng bị năm uẩn che đậy, thì thấy được pháp thân của Như Lai.

Nhất Thiết Huệ trước nói
Pháp bồ đề chư Phật
Tôi nghe từ nơi đó
Thấy được Lô Xá Na.

Bồ Tát Nhất Thiết Huệ nghe được pháp của Bồ Tát Pháp Huệ nói, thì Ngài liền minh bạch rất nhiều đạo lý của Phật pháp. Bồ Tát Thắng Huệ lại nói: Ngài học được rất nhiều Phật pháp từ Bồ Tát Nhất Thiết Huệ. Đây là mỹ đức Bồ Tát khiêm nhường với nhau.

Bồ Tát Nhất Thiết Huệ trước đã nói: không, giả, trung đạo lý ba quán. Ngài nói ba đời chư Phật diễn nói pháp bồ đề, tôi nghe được diệu pháp này rồi, thì mới thấy được thân viên mãn thanh tịnh của Phật Lô Xa Na.

Bồ Tát chẳng có tâm cống cao ngã mạn, tuyệt đối chẳng nói tôi có trí huệ hơn Bồ Tát khác. Kệ của tôi nói ra cao minh hơn Bồ Tát khác, các Ngài tôn kính với nhau. Chúng ta học Phật pháp, thì phải chân thật lãnh thọ tâm của Bồ Tát, tâm của chư Phật. Hành vi của các Ngài làm, đều là mô phạm cho chúng ta. Chúng ta phải y chiếu theo pháp mà tu hành, học sự khiêm nhường của Bồ Tát, từ bi của Bồ Tát, đó mới là bản sắc của người học Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Công Đức Huệ ở phương bắc, nương đại oai thần lực gia trì của Phật. Quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của chúng sinh mười phương, mà dùng kệ để khen ngợi công đức của chư Phật.

Các pháp chẳng chân thật
Vọng giữ tướng chân thật

Do đó các phàm phu
Luân hồi ngục sinh tử.

Các pháp tức là trăm pháp. Trăm pháp là sắc pháp mười một, tâm pháp tám, tâm sở pháp năm mươi mốt, bất tương ưng pháp hai mươi bốn, vô vi pháp sáu, cộng thành trăm pháp. Tất cả các pháp đều là không tịch, chẳng có thể chân thật. Đừng có ở trên pháp chẳng chân thật, mà đi tìm chân thật. Đó cũng giống như tìm lông trên thân rùa, tìm sừng trên đầu con thỏ, vĩnh viễn tìm chẳng thấy được. Dùng vọng tâm để giữ tướng chân thật, muốn trên đầu an đầu, trên chân an chân, đó là dư thừa. Phàm phu tức là làm những việc điên đảo đó, trên pháp chẳng chân thật tìm chân thật. Vì chấp trước như thế, cho nên ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, vĩnh viễn không ngừng. Giống như hạt bụi, hốt lên trời, hốt xuống đất, chẳng có nơi nào chân thật.

Lời lẽ nói các pháp
Trí nhỏ vọng phân biệt
Do đó sinh chướng ngại
Chẳng rõ nơi tâm mình.

Phàm là lời lẽ nói ra các pháp, hàng nhị thừa trí huệ nhỏ. Tuy đã phá ngã chấp, nhưng chưa phá được pháp chấp. Chỉ chứng được người không, mà chưa chứng được pháp không. Do đó, còn chấp trước nơi lời lẽ của tất cả các pháp, dùng trí nhỏ huệ nhỏ để phân biệt tất cả các pháp. Vì nguyên nhân đó, cho nên sinh ra đủ thứ chướng ngại,

chẳng minh bạch pháp nói ra, là chẳng lìa tâm mình. Do đó:

‘’Phật nói tất cả pháp
Ứng sinh tất cả tâm
Nếu không tất cả tâm
Sao dùng tất cả pháp.’’

Cho nên tất cả pháp chẳng lìa tâm mình. Nếu cầu pháp ở ngoài tâm, đây tức là ngoại đạo. Do đó, có câu: ‘’Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba chẳng khác biệt.’’ Minh bạch tâm mình, thì chẳng phân biệt pháp chấp.

Không thể rõ tâm mình
Làm sao biết chánh đạo
Đó do điên đảo huệ
Tăng trưởng tất cả ác.

Người nhị thừa chẳng minh bạch đạo lý vạn pháp do tâm, do đó:

‘’Tâm sinh đủ thứ pháp sinh
Tâm diệt đủ thứ pháp diệt.’’

Nếu chẳng thấu rõ tâm mình, thì làm sao biết được chánh đạo ? Người nhị thừa trí nhỏ, huệ nhỏ, sinh ra tâm phân biệt. Có tâm phân biệt rồi thì có chướng ngại, thì có điên đảo. Điên đảo tức là nhận thức ‘’thị phi‘’ chẳng rõ ràng, vì thị phi chẳng rõ ràng, cho nên dùng điên đảo huệ. Đây cũng có thể nói là thế trí biện thông, chẳng có đạo lý mà nói ra đạo lý, tức là ‘’Cường từ đoạt lý.’’ Đây tức là chẳng nói về đạo lý, ngã kiến thâm sâu, ngã tướng chẳng

phá được. Có tâm phân biệt thì làm tăng trưởng tất cả các nghiệp ác.

Chẳng thấy các pháp không
Luôn thọ khổ sinh tử
Người đó chưa có được
Pháp nhãn thanh tịnh vậy.

Người không là chẳng còn chấp cái ta (ngã), pháp không là chẳng có chấp pháp. Ngã, pháp hai chấp chẳng dễ gì phá được. Một số phàm phu đều có chấp cái ta, ta như thế này, ta là đệ nhất, ta đều giỏi hơn mọi người. Ngày ngày vì cái ta này mà khổ sở, cũng chẳng cảm thấy khổ sở. Kỳ thật thân thể của con người đều có tên khác nhau, song tìm chẳng được cái ta (ngã) tồn tại. Vì nhìn chẳng không, cho nên mới nói có cái ta. Chúng ta có thì tướng người cũng có, tướng chúng sinh cũng có, tướng thọ mạng cũng có. Vì bốn tướng chẳng không, cho nên có tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai. Ba tâm chẳng rõ thì luôn luôn khởi vọng tưởng, khởi phân biệt. Tất cả sự vật chẳng có, thì thường tìm cách để có được. Đã có được rồi, thì lại sợ mất đi. Khi chẳng có vọng tưởng này, thì sinh ra vọng tưởng khác. Đây cũng giống như dùng giây thừng tự trói mình, chẳng đắc được giải thoát, cho nên nói chấp ta chẳng dễ gì phá được. Nếu phá được chấp ta thì chẳng còn thấy ta tướng ta. Nhưng lại có chấp pháp, sinh ra đủ thứ chấp trước đối với tất cả pháp, đủ thứ phân biệt, cho nên nói: ‘’Chẳng thấy các pháp không.’’ Không thể ngộ được đạo lý: ‘’Bổn lai chẳng một vật, chỗ nào dính bụi bặm.’’ Nếu chấp trước

pháp hữu vi, thì không thể thoát khỏi ba cõi, thường thọ khổ sinh tử trong sáu nẻo luân hồi.

Người như thế, chẳng thấy được tất cả pháp không. Tại sao ? Vì chẳng đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Nếu đắc được pháp nhãn thanh tịnh, thì thấy được tất cả pháp không sinh, tất cả pháp không diệt, do đó:

''Các pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng.''

Nghĩa là:

Các pháp vốn xưa nay
Tướng thường tự vắng lặng.

Đắc được pháp nhãn thanh tịnh, thì thấu rõ đạo lý các pháp không tướng.

Xưa tôi thọ các khổ
Do tôi chẳng thấy Phật
Nên phải tịnh pháp nhãn
Thấy chỗ đáng được thấy.

Bồ Tát Công Đức Huệ nói: ''Thuở xưa lúc tôi chẳng biết tu hành, cho nên chịu đủ thứ khổ. Tại sao phải thọ khổ ? Vì tôi chẳng thấy được Phật, tại sao chẳng thấy được Phật ? Vì có cái ta. Thấy cái ta, tướng ta, chấp trước quá sâu, cho nên đối diện chẳng thấy Phật, chẳng thấy Bồ Tát, cho nên phải tu hành, thì mới đắc được pháp nhãn thanh tịnh, có thể thấy Phật chỗ đáng nhìn thấy.'' Tại sao chúng ta chẳng thấy Phật ? Vì vọng tưởng quá nhiều.

Nếu thấy được đức Phật
Mà tâm chẳng thủ giữ
Người đó tức thấy được
Biết pháp của Phật nói.

Nếu như có người thấy được Phật, mà chẳng chấp trước, tức là như như bất động, tức cũng là chẳng thủ lấy tướng. Trong kinh Kim Cang có nói:

''Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành đạo tà
Chẳng thấy được Như Lai.''

Đó tức là thủ lấy chấp trước tướng. Nếu thấy được mà chưa thấy, nghe mà chưa nghe, thì:

''Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.''

Thấy được Phật mà tâm chẳng động, tức là chẳng thủ lấy tướng. Nếu được như thế, chẳng thấy nghĩ khác, chẳng có tâm háo kỳ, thì người đó sẽ biết được pháp của Phật nói, tức cũng là rõ ràng sáng suốt, tức cũng là trí huệ vốn có hiện tiền.

Nghĩ muốn cùng Phật tại một chỗ, thì phải như như bất động, rõ ràng sáng suốt; muốn cùng quỷ ở một chỗ, thì như như thường động, chẳng rõ ràng sáng suốt. Hai con đường này tự mình chọn lấy.

Người có định lực thì thấy cảnh giới tốt, vẫn như như chẳng động. Dù có thấy cảnh giới không tốt, cũng như như chẳng động, nếu như như chẳng động, thì sẽ rõ ràng

sáng suốt. Nếu rõ ràng sáng suốt thì được thăng lên tòa Như Lai, vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, đồng thể với Phật, trụ tại một chỗ.

Nếu thấy thật pháp Phật
Tức gọi bậc đại trí
Người đó có mắt tịnh
Quán sát được thế gian.

Nếu như thấy được thật pháp của Phật, tức là người đại trí huệ. Phải vào sâu tạng kinh thì mới được trí huệ như biển. Người đó đắc được pháp nhãn thanh tịnh, thì quán sát được nhân duyên của toàn thế giới.

Tất cả mọi người đều đầy đủ ba thân, bốn trí, năm nhãn, sáu thông. Nhưng vì chẳng tu hành, cho nên chẳng hiện tiền, nếu tu hành viên mãn thì sẽ thành Phật.

Ba thân là: Pháp thân, báo thân, ứng (hóa) thân. Pháp thân là thanh tịnh đầy khắp tất cả mọi nơi. Pháp thân của phàm phu, vì bị vô minh che lấp, cho nên chẳng hiện ra. Hóa thân có nhiều hàng trăm ngàn ức, song phàm phu không dùng được nó, chỉ có báo thân. Báo thân tức là thân thể hiện tại, là thân thọ quả báo. Pháp thân của Phật là viên mãn. Chúng ta có đại trí huệ thì mới thấy được ba thân của Phật.

Bốn trí tức là: Thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí. Thành sở tác trí là những gì cần làm đã làm xong, chẳng thọ thân sau nữa. Diệu quán sát trí là đắc được năm nhãn, mới có trí huệ diệu quán sát. Bình đẳng tánh trí là tất cả chúng sinh đều bình đẳng, chư Phật cũng bình đẳng. Trí huệ này ở chư Phật cũng chẳng

tăng chút nào, tại chúng sinh cũng chẳng giảm chút nào, đều là bình đẳng. Song, phàm phu bị vô minh che lấp, chẳng chứng được trí huệ tánh bình đẳng. Đại viên cảnh trí là trí huệ thanh tịnh quang minh, giống như tấm gương tròn lớn, một hạt bụi cũng chẳng nhiễm. Vật đến thì ứng, vật đi thì tịnh, chẳng lưu lại dấu vết.

Năm nhãn tức là: Nhục nhãn, thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn. Phật nhãn chiếu sáng như ngàn mặt trời, chiếu khắp vô lượng thế giới. Pháp nhãn quán sát tất cả các pháp. Ví như đọc kinh Hoa Nghiêm, thì chiếu thấu tất cả quyển kinh, một bộ kinh Hoa Nghiêm tám mươi quyển, chỉ một phút thì đọc xong. Huệ nhãn đầy đủ tất cả trí huệ, thấu rõ tất cả sự lý. Thiên nhãn thì thấy được người trời hành động. Nhục nhãn (chẳng phải nhục nhãn của phàm phu mà nhục nhãn khác) thấy được người, quỷ, thần, thấy được tướng có hình, có sắc. Phật nhãn ở chính giữa trán, pháp nhãn và huệ nhãn ở hai bên trán. Thiên nhãn và nhục nhãn ở tại huyệt thái dương. Quỷ cũng có đầy đủ năm nhãn này, nhưng chẳng quang minh.

Sáu thông tức là: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, lậu tận thông. Người tu hành tu đến trình độ tương ưng, thì có thiên nhãn thông, nhìn thấy cử chỉ hành động của người trời, mà chư Thiên nói cũng nghe được rất rõ ràng. Có tha tâm thông thì biết được người đối phương muốn nói và làm việc gì. Túc mạng thông quán sát được nhân quả của chúng sinh đã làm trong quá khứ. Có thần túc thông thì có thể đi đứng ở trong hư không, đến đi tự do, chẳng bị hạn chế. Có lậu tận thông thì quét trừ tất cả phiền não, chẳng có vọng tưởng, tức thành Phật quả.

Không thấy tức là thấy
Thấy được tất cả pháp
Nếu nơi pháp có thấy
Đó là không chỗ thấy.

Không thấy tức là chẳng có sự thấy thức phân biệt của phàm phu. Đây tức là sự thấy trí huệ vốn có của Thánh nhân. Có thức phân biệt, là tất cả pháp hữu vi; trí chẳng có phân biệt là tất cả pháp vô vi. Trí huệ của Thánh nhân minh bạch được tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, nghĩa là thông đạt các pháp thật tướng, mà chẳng có pháp chấp trước, mới thấy được tất cả các pháp. Phàm phu nếu có sự phân biệt về pháp, thì vĩnh viễn chẳng minh bạch bản thể của tất cả các pháp. Bất cứ lúc nào cũng không thể vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển. Nếu phá được pháp chấp, thì mới minh bạch tất cả các pháp; tức là bổn địa phong quang, nhà vốn có sẵn, mặt mũi vốn có, tức là trở về cội nguồn, nghĩa là pháp thể chẳng sinh chẳng diệt.

Tất cả các pháp tánh
Không sinh cũng không diệt
Lạ thay đại Đạo Sư
Tự giác hay giác tha.

Tánh của tất cả các pháp, chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, là vắng lặng bất động. Rất lạ thay đấng đại Đạo Sư (Phật) ! Ngài đã giác ngộ đạo lý tất cả các pháp, lại khiến

cho người khác cũng giác ngộ đạo lý của tất cả các pháp. Đây là ba giác viên mãn, vạn đức đầy đủ.

Thắng Huệ trước đã nói
Pháp của Như Lai ngộ
Chúng tôi từ đó nghe
Biết được chân tánh Phật.

Bồ Tát Công Đức Huệ nói: ‘’Tôi nghe Bồ Tát Thắng Huệ nói kệ rồi, đắc được pháp ích, minh bạch tất cả pháp của Phật đã giác ngộ, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, chẳng có mọi sự chấp trước. Chúng tôi từ Bồ Tát Thắng Huệ nghe được diệu pháp, cho nên thấu rõ chân như tự tánh của Phật, tất cả thế gian đều là vô thường.’’

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Tinh Tấn Huệ ở phương đông bắc, nương đại oai thần lực của Phật gia trì. Quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Nếu trụ nơi phân biệt
Tức hoại mắt thanh tịnh
Ngu si tà kiến tăng
Vĩnh chẳng thấy chư Phật.

Nếu như trụ ở nơi phân biệt, dù có đối diện với Phật và Bồ Tát, cũng chẳng nhận thức được. Tại sao ? Vì hư hoại mắt thanh tịnh, cho nên ngày càng ngu si, tà kiến tăng thêm. Phải biết ngu si tức là súc sinh, tà kiến là ngạ quỷ. Như vậy, trước mắt chẳng nhận thức được Phật Pháp Tăng Tam Bảo, vĩnh viễn chẳng thấy được mười phương chư Phật. Lục Tổ Huệ Năng có nói: ‘’Tin ta, thì dù cách mười vạn tám ngàn dặm, cũng giống như bên cạnh thân ta. Chẳng tin ta thì dù ở bên cạnh thân ta, cũng như cách mười vạn tám nghìn dặm.’’ Đây là dùng để giải thích bổn kệ tốt nhất.

Phân biệt là thức, chẳng phân biệt là trí; chuyển thức thành trí, thì mới đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Mắt thanh tịnh này, chẳng phải đắc được từ bên ngoài, mà là từ trong tâm mà chứng được. Nếu chẳng có phân biệt ta người, thị phi, thiện ác, thì lúc đó, đối với tất cả các pháp, đều chẳng có chấp trước, thì trí huệ sẽ hiện tiền, chiếu thấy pháp thế xuất thế gian.

Chúng ta học Phật pháp, nếu có tâm phân biệt, thì dù Phật Bồ Tát và thiện trí thức ở trước mặt bạn, bạn cũng chẳng nhận ra. Nếu chẳng có tâm phân biệt, thì Phật Bồ Tát thiện tri thức hiện tiền, bạn sẽ phân minh rõ ràng, thấy được rõ ràng.

Nếu rõ được pháp tà
Như thật chẳng điên đảo
Biết vọng vốn tự chân
Thấy Phật liền thanh tịnh.

Nếu như thấu hiểu pháp tà, tức là minh bạch chánh pháp, tức cũng là minh bạch lý thể chân như thật tướng, không làm việc điên đảo. Điên đảo tức là không nên làm mà làm, nên làm mà không làm. Không điên đảo tức là nên làm thì làm, không nên làm thì không làm. Phải biết vọng là từ chân như thật tướng mà sinh ra. Phải biết gốc rễ của vọng là chân, trừ sạch hết vọng thì chân sẽ hiện ra, chỉ cần trừ khử tâm thức phân biệt, thì trí huệ vốn có sẽ hiện tiền. Như thế sẽ đầy đủ mắt thanh tịnh, mới thấy được Phật.

Tại sao chúng ta chẳng thấu hiểu chánh pháp ? Vì vô minh đang tác quái, khởi tâm tham, có tâm dục niệm, cho nên chẳng phân chánh tà. Nếu phá được vô minh, thì chẳng còn tâm tham, chẳng còn dục niệm, thì sẽ minh bạch gì là chánh pháp ? Tất cả mọi vấn đề đều tiếp nhận mà giải.

Chúng ta vốn giống như Phật, tự tánh quang minh hay chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, vì động một niệm vô minh, mà đến thế giới Ta Bà này, hoặc đến thế giới khác đầu thai làm người. Do đó, tu hành thì có thể thành Phật, không tu hành thì phải làm quỷ.

Chỉ cần chúng ta trở về cội nguồn, khôi phục lại trí huệ vốn có, thì chẳng còn tâm phân biệt, thì sẽ minh bạch tất cả. Do đó:

‘’Thiện ác hai con đường
Tu thì tu, tạo nghiệp thì tạo.’’

Tu phước tu huệ là Phật, tạo tội tạo nghiệp là quỷ. Phật xem tất cả chúng sinh đều là Phật. Quỷ xem chúng sinh đều là quỷ, đó là hết thảy do tâm tạo. Trong kinh này có nói:

‘’Nếu ai muốn biết rõ

Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo.’’

Tất cả tánh pháp giới, đều do tâm mà tạo ra.

Có thấy tức là cấu
Đó tức là chưa thấy
Xa lìa các sự thấy
Như vậy mới thấy Phật.

Nếu có thấy tức là vọng tưởng. Có phân biệt thì có cấu bẩn. Nếu phàm phu chẳng có vọng tưởng phân biệt, thì sẽ xa lìa tất cả tâm phân biệt, tất cả tâm thấy hiểu. Như vậy sẽ thấy được Phật. Song, nghĩ muốn thấy Phật cũng là vọng tưởng. Phải đừng có vọng tưởng này thì sẽ thấy hết thảy, cũng chẳng có nghĩ thấy, cũng chẳng có không nghĩ thấy. Đến được cảnh giới này, thì sẽ thường thấy Phật.

Sự thấy của phàm phu là có nghĩ, có niệm, có phân biệt; sự thấy của bậc Thánh là không nghĩ, không niệm, không phân biệt. Do đó:

‘’Thiền đến không tâm tức là đạo.
Không tâm không niệm phước vô biên
Tư dục tạp niệm là tội khiên.’’

Nghĩa là nói: Chẳng có tâm phân biệt là phước, có tâm phân biệt tức là tội.

Pháp ngôn ngữ thế gian
Chúng sinh vọng phân biệt

Biết đời đều không sinh
Đó là thấy thế gian.

Chúng sinh thế gian có đủ thứ ngôn ngữ. Dùng ngôn ngữ của thế gian mà nói, thì có rất nhiều thứ. Một nước có một thứ tiếng, một tộc có ngôn ngữ của họ, một phương có ngôn ngữ của một phương, ngũ hoa bát môn, đủ loại khác nhau. Chúng sinh dùng vọng tưởng để phân biệt pháp ngôn ngữ. Kỳ thật, tất cả pháp ngôn ngữ thế gian, tất cả tướng phân biệt, đều chẳng có thật thể. Vì chẳng có thật thể, cho nên tất cả chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt. Phải lãnh ngộ đạo lý này, thì mới chân chánh minh bạch pháp thế gian.

Nếu thấy thấy thế gian
Tức thấy tướng thế gian
Như thật đồng không khác
Đây gọi người thấy thật.

Nếu như thật minh bạch tất cả pháp thế gian, thì sự minh bạch này tức là tướng thế gian thường trụ. Song, nó không sinh không diệt, giống như thật tướng lý thể. Nếu thấy được lý này, tức là thông đạt nguồn gốc. Lục Tổ Huệ Năng có nói:

‘’Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ.’’

Nghĩa là: Cũng nói như đạo lý này. Đó mới chân chánh hiểu rõ pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Nếu thấy đồng không khác
Nơi vật chẳng phân biệt
Thấy đó lìa các hoặc
Vô lậu được tự tại.

Nếu như minh bạch đạo lý thật tướng, thì nơi tất cả sự vật, đều chẳng sinh tâm phân biệt, thông đạt bản thể của tất cả sự vật, tức cũng là thật tướng vô tướng mà vô bất tướng, đạo lý căn bản này nếu không phân biệt, thì sẽ thấu đạt các pháp thật tướng. Pháp thế gian tức là pháp xuất thế, phiền não tức bồ đề. Phiền não chuyển qua tức là bồ đề. Sự thấy này chẳng có phân biệt. Lìa khỏi tất cả các hoặc, thì đắc được trí huệ căn bản. Nếu chẳng có tâm phân biệt, tức là vô lậu. Lậu tức là còn tất cả tập khí mao bệnh. Cảnh giới vô lậu tức là chẳng dùng thức để phân biệt, mà đắc được tự tại, cho nên nói vô lậu được tự tại. Tự tại tức là giải thoát, vô câu vô thúc, chẳng sầu chẳng lo, tiêu dao tự tại. Chúng ta học Phật pháp, tức là học pháp môn thân tự tại, tâm tự tại. Nếu thân tâm tự tại thì sẽ thành tựu.

Pháp chư Phật mở bày
Tất cả pháp phân biệt
Đó đều bất khả đắc
Do đó tánh thanh tịnh.

Chư Phật khai thị tất cả pháp, là đối cơ của chúng sinh mà nói tất cả pháp, do đó:

‘’Phật nói tất cả pháp

Ứng với tất cả tâm.
Nếu không tất cả tâm
Sao dùng tất cả pháp‘’?

Vì muốn đối cơ của chúng sinh, tất cả phải có sự phân biệt, cho nên mới nói tất cả pháp phân biệt, nói Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn, đủ thứ pháp khác nhau. Có pháp đại thừa, pháp tiểu thừa, pháp bốn đế, pháp mười hai nhân duyên, pháp lục độ vạn hạnh, đó là theo bệnh cho thuốc, cho chúng sinh uống một thứ thuốc, khi bệnh lành thì không cần uống thuốc nữa. Giống như qua sông, phải cần thuyền mới qua đến bờ kia; nhưng đến bờ kia rồi, thì nên bỏ thuyền. Trong kinh Kim Cang có nói:

‘’Pháp còn phải xả
Hà huống là phi pháp‘’?

Khi khai ngộ rồi, đắc được chân chánh căn bản trí huệ, thì tất cả các pháp đều phải buông xả, đừng có chấp pháp, cho nên mới nói, đó đều bất khả đắc. Tại sao nói bất khả đắc ? Vì lý thể của pháp là không sinh không diệt, vốn thanh tịnh. Tức là thanh tịnh, lại có gì có thể đắc ? Trong tâm kinh có nói:

‘’Vô trí cũng vô đắc.’’

Tức là xem tất cả pháp đều không, thì minh bạch tất cả pháp không tướng. Pháp Phật nói, bản tánh đều thanh tịnh, không tướng, nhưng thuần tạp là vì độ tất cả chúng sinh mà nói, chúng sinh độ hết, thì pháp cũng sẽ hết dùng.

Pháp tánh vốn thanh tịnh

Như không chẳng có tướng
Tất cả không thể nói
Bậc trí quán như vậy.

''Các pháp từ xưa nay
Tướng thường tự vắng lặng.''

Pháp chân chánh thì nói chẳng ra. Do đó:

''Lời lẽ đã dứt, tâm hành đã diệt
Miệng muốn nói mà lời đã bặc
Tâm muốn duyên mà suy nghĩ chẳng còn nữa''.

Là không thể nói, không thể nói, một khi nói ra đều là pháp phương tiện.

Bản tánh của pháp là thanh tịnh, giống như hư không, chẳng có hình tướng. Tức nhiên chẳng có hình tướng, lại có gì để nói ? Dùng tỷ lượng để nói, dùng hiện lượng để nói, nói mà không nói, không nói mà nói, vì phương tiện giáo hóa chúng sinh, không thể nói cũng phải nói. Giống như hư không, tuy nhiên chẳng có tướng, nhưng ở trong hư không, nhỏ như hạt bụi, lớn như núi sông, đều bao quát ở trong hư không, cũng chẳng ở ngoài hư không. Đây tức là đạo lý chân không diệu hữu, diệu hữu hiện chân không. Do đó:

''Chân không chẳng không,
Chẳng ngại diệu hữu.
Diệu hữu chẳng hữu,
Chẳng ngại chân không.''

Diệu hữu tức là chân không, chân không tức là diệu hữu, cho nên mới nói như không chẳng có tướng.

Bổn thể của pháp là thanh tịnh, chẳng có gì để nói. Pháp nói ra đều là pháp phương tiện. Song, trước khi chúng sinh chưa khai ngộ, thì không thể không nói pháp phương tiện cho chúng sinh. Khi chúng sinh khai ngộ rồi, thì tất cả pháp đều chẳng cần nữa, quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Do đó có câu:

''Mê thì ngàn quyển ít,
Ngộ rồi một chữ vẫn nhiều.''

Khi chúng sinh mê hoặc, thì xem ngàn quyển kinh, đọc ngàn quyển kinh, lạy ngàn quyển kinh, vẫn cảm thấy ít. Đến khi ngộ rồi, thì dù cho một chữ cũng chẳng có, xem vô tự chân kinh, đọc vô tự chân kinh, lạy vô tự chân kinh. Đó là người có trí huệ, quán sát được như vậy.

Xa lìa nơi pháp tưởng
Chẳng ưa tất cả pháp
Đó cũng không chỗ tu
Thấy được Đại Mâu Ni.

Nếu lìa được tất cả pháp tưởng, thì chẳng có suy nghĩ, chẳng có phân biệt. Không tưởng tức là chân như, tức là pháp thể. Chẳng ưa thích tất cả pháp, tức là phá trừ pháp chấp. Giống như chúng ta hiện tại nghiên cứu tất cả pháp, giảng nói tất cả pháp. Vì chẳng minh bạch, cho nên còn phải giảng nói. Đến khi minh bạch thì vốn chẳng cần giảng nói. Giảng kinh gì, nói pháp gì, đó đều dư thừa.

Song, hiện tại chúng ta còn chưa minh bạch tất cả pháp, mà nghĩ không cần tất cả pháp thì chẳng đúng. Ví như muốn qua biển, đây bất quá là nói mà thôi. Nếu nói tôi

đã qua biển rồi, kỳ thật chưa qua. Qua biển rồi mới có thể nói tôi đã qua biển rồi. Trước khi chưa chứng quả, trước khi chưa chứng đắc tự tánh chân như lý thể, mà nói tôi không cần tất cả pháp, đây là khi mình khi người. Giống như bịt tai ăn cắp chuông, là tự lường gạt mình mà thôi.

Trước khi chưa chứng quả, thì phải học tất cả pháp. Nếu thật lìa khỏi tất cả các tưởng, đến được cảnh giới: ''Một niệm không sinh toàn thể hiện,'' thì tất cả pháp đều ở trong tự tánh, cũng chẳng cần tu, cũng chẳng cần học, cho nên mới nói, đó cũng chẳng chỗ tu, do đó: ''Qua sông chẳng cần thuyền.'' Khi chứng được tứ quả A la hán, thì tu mà chẳng tu, chẳng tu mà tu, đó là bậc vô học. Khi chưa chứng được tứ quả A la hán, thì vẫn phải học, vẫn phải tu hành. Khi đến được không chỗ tu, thì mới thấy được Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Như chỗ Đức Huệ nói
Đây gọi người thấy Phật
Hết thảy tất cả hạnh
Thể tánh đều vắng lặng.

Bồ Tát Tinh Tấn Huệ nói: ''Giống như đạo lý mà Bồ Tát Công Đức Huệ nói, phải minh bạch tất cả Phật pháp, tức là người thấy Phật. Hết thảy tất cả hạnh, thể tánh vốn có đều là vắng lặng. Phải ngộ đến cảnh giới này, thì sẽ minh bạch tự tánh của pháp.''

Bấy giờ, Bồ Tát Thiện Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Bồ Tát Thiện Huệ ở phương đông nam, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật. Quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của chúng sinh trong mười phương, rồi dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Ít có đại dũng kiện
Vô lượng các Như Lai
Lìa cấu tâm giải thoát
Tự độ hay độ họ.

Chúng ta tu hành phải dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật đạo, dũng mãnh tinh tấn, tức là dùng thân giả huyễn này để tu Phật pháp chân chánh. Thân thể phần đoạn sinh tử của chúng ta đây, mỗi người đều có một phần, mỗi người đều có một đoạn. Vì có một phần, có một đoạn, cho nên có chấp trước. Chấp trước đây là ta, chấp trước đó là sở hữu của ta. Vì túi da hôi thối này, mà suốt ngày điên điên đảo đảo, tự lợi, ích kỷ, tham danh, tham lợi. Vì vậy mà thân thể giả này che lấp huệ mạng thật, nên không thể dũng mãnh tinh tấn. Tham sự ngủ nghỉ, ăn uống, nam nữ, danh lợi .v.v... đủ thứ chấp trước đều sinh ra. Khi chấp trước sinh ra, thì giải đãi mà chẳng tinh tấn, cuối cùng chẳng có thành tựu.

Phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự trong kinh Pháp Hoa có nói như vầy: Bồ Tát Dược Vương vì cầu Phật đạo mà dùng thân mình quấn vải lụa, đổ dầu thơm lên đốt làm đèn để cúng dường Phật. Vì cầu pháp mà đem thân thể bố thí cho Phật, đó mới là thật tinh tấn, thật cúng dường. Kiền thành như thế mới sớm thành Phật đạo.

Phật Thích Ca Mâu Ni trong đời quá khứ, vì cứu chúng sinh mà xả bỏ vô lượng thân mạng, cho nên nói trong ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng có một chỗ nào nhỏ như hạt bụi, mà chẳng phải là chỗ của mười phương chư Phật xả thân. Do đó mới nói ít có đại dũng kiện. Trong Kinh Dịch có nói: ‘’Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức.’’ Kiện, nghĩa là cang cường kiện khang. Luôn luôn hay tự cường bất tức, tức là dũng kiện. Vô lượng các Như Lai đều ít có đại dũng kiện. Chư Phật quá khứ đều tự cường bất tức, siêng tu tinh tấn, chẳng tiếc thân mạng, để cầu Phật đạo.

Lìa khỏi tất cả bụi dơ, tức cũng là lìa khỏi hai chướng. Hai chướng là gì ? Tức là có hai thứ chấp trước, chướng ngại nên không thể thành đạo. Một là phiền não chướng, hai là sở tri chướng. Phiền não chướng tức là chấp cái ta, sở tri chướng tức là chấp pháp. Chẳng có chấp ta thì phá được phiền não chướng; chẳng có chấp pháp thì phá được sở tri chướng. Nói thì dễ mà hành thì khó. Hay lìa khỏi phiền não chướng và sở tri chướng được, thì tâm sẽ giải thoát. Phá tan được hai chướng thì tức là tự độ, cũng phải độ kẻ khác. Phàm là người hành đạo Bồ Tát, thì phải độ mình độ người, giác mình giác người, lợi mình lợi người. Phàm là người thọ giới Bồ Tát, thì phải mau tu hành, hướng về ba mục tiêu lớn đó mà hành, sớm trở thành Bồ Tát.

Tôi thấy Thế Gian Đăng
Như thật chẳng điên đảo
Như trong vô lượng kiếp

Chỗ thấy bậc tích trí.

Phật là Thế Gian Đăng (Phật), vì ba cõi mà làm đèn sáng, chiếu phá đen tối của ba cõi, khiến cho ba cõi chúng sinh đều được ánh sáng. Tôi (Bồ Tát Thiện Huệ) thấy Phật chân như thật tướng, chẳng điên đảo. Cảnh giới của Phật như như chẳng động, thời thời tự tại, trong vô lượng kiếp thường tịch nhiên chẳng động. Đó là người rộng tu trí huệ phương tiện, nên minh bạch được đạo lý này.

Tất cả phàm phu làm
Thảy đều mau quy tận
Tánh đó như hư không
Nên nói không có tận.

Phàm là người không chứng quả đều gọi là phàm phu. Hành vi của phàm phu tục tử đều là vô thường, sinh diệt. Chẳng có phàm phu nào có thể thường trụ không diệt. Bản tánh của phàm phu đều có thật tánh. Hư không tức là Phật tánh. Do đó:

‘’Tự tánh như hư không
Chân vọng ở trong đó
Ngộ triệt thể bản lai
Một thông thảy đều thông.’’

Phàm phu cũng tốt, Thánh nhân cũng tốt, đều đầy đủ Phật tánh. Phật tánh thì chẳng sinh chẳng diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Tự tánh tức là Phật tánh, Phật tánh tức là tự tánh. Do đó chúng ta tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật. Phật tánh như thế nào ? Là

giống như hư không. Trong chân không có diệu hữu, trong diệu hữu có chân không. Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Cho nên trong Phật tánh có chân có vọng. Phải minh bạch bản lai tự tánh và hư không đều giống nhau, minh bạch như thế thì, dần dần đều sẽ minh bạch hết, do đó: ‘’Được một, vạn sự đều xong.’’ Nếu đắc được một, thì việc gì cũng đều chẳng có, việc lớn đã xong. Cho nên nói, một thông thảy đều thông. Minh bạch được một, thì tất cả đều minh bạch.

Vì Phật tánh như hư không, hư không thì vô cùng tận. Cho nên nói:

‘’Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh,
Đều có thể thành Phật.’’

Do đó, ai ai cũng đều có tư cách làm Phật, nhưng phải tu hành, phải dụng công tu hành thì mới có thể thành Phật.

Người tu hành, chẳng dễ gì gặp được Phật Bồ Tát, bậc A la hán, tất cả thiện tri thức. Có lúc cũng có thể gặp được, nhưng chẳng nhận ra. Khi qua rồi, nhận thức thì đã muộn, đây tức là trước mắt mà bỏ lỡ cơ hội.

Lúc tôi ở tại đông bắc Trung Quốc tỉnh Cát Lâm, thì nghe được một vị lão tu hành ở trên núi kể chuyện rằng: Trước kia có người đi dạo núi, ông ta đi vào trong núi, gặp hai vị lão tóc bạc phơ, rất hiền lành, khiến cho người tự nhiên cung kính. Hai vị đó ở trong động tụ tinh hội thần để đánh cờ. Người đó ở ngoài động nhìn xem nhiều tiếng đồng hồ, tâm nghĩ muốn vào động xem thử cứu kính ai thắng ai thua. Lúc muốn cất chân bước thì chỉ nghe lão già trong động nói: ‘’Ngươi là phàm phu, không thể đi vào

trong động.'' Nói xong dùng tay chỉ một cái thì cửa động đá tự động đóng lại. Người đó mới biết hai vị lão già đó nhất định là thần tiên. Người đó rất thành tâm quỳ ở ngoài động, cho đến chết ở ngoài động. Về sau có người phát hiện thi thể, mới đem đi mai táng ở bên động. Câu chuyện này nói rõ, cầu đạo thì chẳng dễ dàng. Người đó quỳ chết ở đó, cửa động thủy chung cũng không mở.

Bậc trí nói vô tận
Đây cũng không chỗ nói
Vì tự tánh vô tận
Được có nan tư tận.

Hư không chẳng có tận, cũng chẳng có cái bất tận. Chẳng có cái hết, cũng chẳng có có cái không hết, nên mới nói bậc trí nói vô tận. Người có trí huệ mới nói hư không là vô tận. Vô tận tức là nói diệu hữu. Trong hư không có diệu hữu, trong chân không có diệu hữu. Trên cảnh giới có tận chẳng có tận nói chẳng ra gì, nói nó là có lại chẳng phải có, nói nó là không lại chẳng phải không. Nói nó có là nhìn không thấy, vì nó là diệu hữu. Nói nó là không lại chẳng không vì có diệu hữu. Diệu hữu lại nhìn chẳng thấy, lại là chân không. Cảnh giới vô tận vô bất tận cũng không chỗ nói. Lúc đó thì chẳng lập văn tự, nói không ra. Vì tự tánh tại hư không, tức là diệu hữu. Tại sao trong chân không có diệu hữu ? Là vì có Phật tánh. Phật tánh là vô tận. Vì nguyên nhân đó nên nói là vô tận không thể nghĩ bàn. Nói nó là thường, cũng chẳng phải thường. Nói nó là đoạn cũng chẳng phải đoạn. Chẳng phải thường, chẳng phải đoạn,

chẳng rơi vào biên kiến hai bên, tức cũng là trung đạo liễu nghĩa.

Trong chỗ nói vô tận
Không chúng sinh khả đắc
Biết tánh chúng sinh vậy
Tức thấy Đại Danh Xưng.

Vô tận tức là chỗ nói về hư không, vô tận vô bất tận. Không thể nói cái hữu tận, cái vô tận. Nếu nói hữu tận thì hư không sao lại hữu tận ? Nếu nói vô tận thì hư không sao lại có vô tận ? Cho nên trung đạo lý thể, thì không đoạn, không thường. Chiếu theo đạo lý này mà nói, thì chẳng có một chúng sinh khả đắc. Sao lại nói không chúng sinh khả đắc ? Vì là hư không ! Phải biết tánh của chúng sinh vốn cũng là không, chẳng có một chúng sinh khả đắc. Minh bạch được đạo lý này, thì đến được lý thể bổn lai Phật tánh. Đây là nói thường thấy được Phật, mà thời khắc chẳng lìa Phật.

Không thấy nói là thấy
Không sinh nói chúng sinh
Nếu thấy, nếu chúng sinh
Biết rõ không thể tánh.

Trên cảnh giới chân như thật tướng, không thể nói không thể nói, không thấy cũng không chẳng thấy. Chiếu theo tri kiến của một số phàm phu nói là có cái thấy, kỳ thật, cũng chẳng có chúng sinh khả đắc, đều là như hư

không. Lý luận này hoặc nói thấy, hoặc nói chúng sinh. Nếu chân chánh thấu rõ tất cả hết thảy đều như là hư không, vậy thì không thể nói vậy.

Năng thấy và sở thấy
Người thấy đều trừ bỏ
Chẳng hoại nơi thật pháp
Người đó biết rõ Phật.

Tánh năng thấy và vật sở thấy, kiến giải đó đều chẳng có. Nếu chẳng có năng thấy và sở thấy, tức là bản thể của pháp như như bất động. Do đó, đều trừ khử xả lìa năng thấy và sở thấy, bèn hiện ra lý thể như như. Năng thấy và sở thấy đều không, pháp hữu vi và pháp vô vi cũng đều không, hữu lậu và vô lậu cũng đều không. Tất cả chấp trước cũng chẳng còn, đó mới là lý thể của chân chánh pháp giới.

Tại sao chúng ta không thể đạt được bản thể của pháp ? Chứng được đạo lý thật tướng vô tướng ? Là vì có sự chấp trước vào năng thấy và sở thấy, do đó không thể khế hợp với chân thật lý thể, cũng không thể thấy được Phật. Nếu khế hợp được với chân thật pháp tánh, thì người đó thấu rõ được cảnh giới của Phật, biết được đạo lý của Phật pháp.

Nếu người biết rõ Phật
Và pháp của Phật nói
Tức chiếu được thế gian
Như Phật Lô Xá Na.

Nếu như có người minh bạch được cảnh giới của Phật và pháp môn phương tiện của Phật nói, tức cũng là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Người đó có trí huệ quang minh mới chiếu phá trừ tất cả đen tối của thế gian. Giống như quang minh chiếu soi khắp của Viên Mãn Báo Thân ngàn trượng Lô Xa Na Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chánh giác khéo khai thị
Một pháp tạo thanh tịnh
Tinh Tấn Huệ đại sĩ
Diễn nói vô lượng pháp.

Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật khéo dùng pháp phương tiện khéo léo, để diễn nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, để đối trị tám vạn bốn ngàn tập khí mao bệnh của chúng sinh. Phật đến lúc cuối cùng mới diễn nói một thừa Phật đạo. Bổn lai một pháp cũng chẳng lập, tức là thanh tịnh bản nguyên, tánh diệu chân như. Bồ Tát Tinh Tấn Huệ Ngài đã diễn nói vô lượng pháp môn phương tiện.

Hoặc có hoặc không có
Tưởng đó đều trừ diệt
Như vậy thấy được Phật
An trụ nơi thật tế.

Hoặc là hữu tận, hoặc là vô tận, hoặc là hữu lậu, hoặc là vô lậu; hoặc là pháp hữu vi, hoặc là pháp vô vi, tất cả tưởng niệm đều diệt trừ. Trở về nguồi cội, xuất hiện

thanh tịnh nguồn cội, tánh diệu chân như. Nếu có thể một niệm vọng tưởng cũng không sinh, thì lúc đó một niệm không sinh toàn thể hiện, tức sẽ thấy được Phật, luôn luôn an trụ ở cõi Tịnh Độ Thường Tịch Quang, cảnh giới chân thật. Lúc đó chứng được thật tướng lý thể, minh bạch chẳng có chút pháp sinh, chẳng có chút pháp diệt, tức là pháp chẳng sinh diệt.

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị Bồ Tát Trí Huệ ở phương tây nam, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để biểu đạt pháp muốn nói.

Trí huệ tức là Bát Nhã, Bát Nhã có ba thứ:

1). Văn tự Bát Nhã.

2). Quán chiếu Bát Nhã.

3). Thật tướng Bát Nhã.

Do văn tự để khởi quán chiếu Bát Nhã, do quán chiếu Bát Nhã mà khế ngộ thật tướng Bát Nhã, bài kệ mà vị đại Bồ Tát này nói, tức là đạo lý này.

Tôi nghe giáo tối thắng
Bèn sinh trí huệ quang
Chiếu khắp mười phương giới
Đều thấy tất cả Phật.

Bồ Tát Trí Huệ nói: ‘’Tôi nghe đến Phật giáo tối thắng (giáo dùng văn tự làm giáo thể), bèn sinh ra trí huệ quang minh (khởi quán chiếu Bát Nhã thì khế hợp với thật tướng Bát Nhã). Thật tướng Bát Nhã này, chiếu trời chiếu đất, chiếu khắp mười phương thế giới tất cả vạn vật và mười phương ba đời tất cả chư Phật hợp mà làm một, cho nên thấy được pháp thân của tất cả Phật.’’

Trong đó không chút vật
Chỉ có danh tự giả
Nếu tánh có ta người
Tức là vào đường hiểm.

Trong thế giới đó vốn là không. Vì chúng sinh chấp trước mới có pháp hữu vi này. Lục Tổ Huệ Năng nói:

‘’Bồ đề vốn không cây
Gương sáng cũng không đài.
Xưa nay chẳng một vật
Chỗ nào dính bụi bặm‘’?

Tức cũng là nói về đạo lý này.

Gì cũng chẳng có, chỉ có giả danh mà thôi. Nếu như nhất định phải nói có người, ta, chúng sinh, thọ mạng bốn tướng, thì ngày càng mê hoặc, luân chuyển trong sáu nẻo luân hồi, đây là con đường rất nguy hiểm.

Nơi chẳng có chân thật mà chấp làm chân thật, cho là chân thật, đó tức là tướng điên đảo của chúng sinh. Vì điên đảo, cho nên vào đường hiểm, chẳng dễ gì thoát khỏi ba cõi, không thể chấm dứt sinh tử.

Phàm phu thủ chấp trước
Chấp thân là thật có
Như Lai chẳng chấp thủ
Họ trọn không thấy được.

Phàm là người chẳng chứng quả, đều là phàm phu. Tại sao chẳng chứng quả ? Vì có sự chấp trước, có sự tham cầu. Tại sao có sự chấp trước ? Vì có thân thể. Thân thể này là do đất nước gió lửa bốn đại giả hợp mà thành. Khi bốn đại này phân tán, thì thân thể này chẳng còn nữa. Song, phàm phu chẳng minh bạch đạo lý này, vì thân thể này mà sinh ra đủ thứ sự chấp trước, cho rằng thân thể này là ta. Kỳ thật, thân thể này chẳng phải ta. Nếu là ta thì tại sao lại chết ? Ai ai đều cũng chẳng muốn chết, nhưng thân thể cuối cùng cũng có ngày phải chết, mình làm chủ chẳng đặng. Khi về già thì bốn đại phải về hưu, trở về chỗ của nó. Mắt cũng hoa, muốn nó đừng hoa cũng chẳng làm được; tai cũng điếc, răng cũng rụng, da nhăn nhó giống như da gà, tóc thì bạc giống như lông hạc. Tìm khắp thân thể này cứu kính gì là của ‘’ta‘’ ? Tìm chẳng được. Thân thể là do bốn đại giả hợp mà thành, chỉ có thể nói thân thể này của ta, chứ không thể nói thân thể là ta. Tại sao ? Vì trong thân thể có chân như tự tánh, đó mới là chủ nhân ông.

Ví như ở trong phòng, không thể nói phòng là ta, chỉ có thể nói cái phòng này là chỗ của ta ở. Thân thể này là nơi ta ở. Chân như tự tánh mới là ta. Chân như tự tánh này ở trong thân thể, khi chết thì nó dọn nhà đi, dọn đến ở trong thân thể mới. Do nhân duyên này, cho nên đừng chấp trước thân thể này là thật có, kỳ thật đều là hư vọng.

Phật thì chẳng có chấp trước, nhưng phàm phu có sự chấp trước, cho nên không thể thấy được Phật. Nên chẳng chấp trước thì mới thấy được Phật. Phàm phu thủ trước, thủy chung chẳng thấy được mặt mũi thật của Như Lai.

Người đó không huệ nhãn
Không thể thấy được Phật
Ở trong vô lượng kiếp
Lưu chuyển biển sinh tử.

Phàm phu chấp giữ, chẳng có mắt trí huệ, không thể thấy được chân thân của Phật. Người đó ở trong vô lượng kiếp, ở trong biển sinh tử, lưu chuyển không ngừng. Ở trong sáu nẻo luân hồi, lúc trên trời, lúc ở nhân gian, lúc làm súc sinh, lúc làm ngạ quỷ, vĩnh viễn chẳng thoát khỏi khổ trong sinh tử luân hồi. Tại sao ? Vì có sự chấp trước thủ lấy tướng, cho nên mê trong sinh tử.

Chúng ta người tu đạo, phải chú ý ! Chú ý cái gì ? Chú ý về số ‘’0‘’, có thể trở về nguồn cội, trở về số ‘’0’’, thì sẽ thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật. Số ‘’0‘’ là gì ? Gì cũng chẳng có, không đầu, không cuối, không trong, không ngoài, không lớn, không nhỏ. Nếu phá số ‘’0’’ này ra, thì biến thành số 1, đây là bắt đầu số mục. Có số 1 rồi lại thêm số 0, muốn thêm nhiều hoặc thêm ít đều được, số mục này sẽ diễn biến vô cùng tận.

Số ‘’0’’ này chẳng phải, chẳng trái, không bạn, không ta, không tướng người, không tướng ta, không tướng chúng sinh, không tướng thọ mạng, gì cũng chẳng có. Tuy chẳng có, nhưng tất cả đều bao hàm ở trong số ‘’0.’’ Nếu phóng mở nó thì thành số 1. Số 1 này rất quan trọng. Tại

sao trời thanh ? Vì có được số 1. Tại sao đất lại yên ? Vì có được số 1. Tại sao làm được bậc Thánh ? Vì đắc được số 1 này. Số 1 này là gì ? Tức là trở về nguồn cội. Số ‘’0’’ là gì ? Tức là bản thể pháp giới, nguồn gốc của Phật tánh.

Trong kinh Đạo Đức có nói:

‘’Trời được một thì thanh
Đất được một thì yên
Người được một thì Thánh.’’

Số một này là mẹ của vạn vật, do đó:

‘’Được một vạn sự đều xong.’’

Khi chưa đắc được một, thì tìm đông, tìm tây, điên điên đảo đảo. Đợi đến khi tìm được một, thì việc gì cũng đều xong. Nói tóm lại, sau khi đắc được một, thì mọi chấp trước gì cũng đều chẳng còn, buông xả hết tất cả. Đó tức là trở về cội nguồn, chấm dứt sinh tử, chẳng còn lưu chuyển trong biển sinh tử nữa.

Có tranh nói sinh tử
Không tranh tức Niết Bàn
Sinh tử và Niết Bàn
Cả hai bất khả đắc.

Có phiền não thì có tranh, không phiền não thì không tranh. Do đó:

‘’Tranh là tâm hơn thua
Trái ngược lại với đạo
Bèn sinh ra bốn tướng
Làm sao được tam muội‘’?

Tranh là tâm hơn thua, tranh cường luận thắng, đều nghĩ ta giỏi hơn người. Có tâm háo thắng tức là tham. Có tham thì có phiền não; có phiền não thì có hơn thua. Do đó, chúng ta người tu đạo, đừng tranh cường luận thắng với người, việc tốt nhường cho người, việc xấu mình nhận, đừng có tâm hơn thua. Có người nói: ‘’Vậy, tu đạo không cần tu, tu thì có tâm tham.’’ Tu đạo là hướng về Phật đạo mà đi, đi đến chỗ đáng trụ. Chúng ta muốn thành Phật, đây chẳng phải là tham, tức là muốn trở về nhà. Vì chúng ta bỏ nhà đi quá xa, cho nên phải trở về nhà.

Vì có tranh, nên sinh ra tâm bốn tướng. Có tâm bốn tướng, thì có đấu tranh. Có đấu tranh thì có sinh tử. Nếu đắc được tam muội không tranh, thì chẳng còn phiền não, chẳng còn đấu tranh, tức là Niết Bàn thanh tịnh, tức cũng là lý như như.

Sao lại có sinh tử ? Là vì có Niết Bàn. Sao lại có Niết Bàn ? Cũng vì có sinh tử. Chẳng có sinh tử thì không thể nói có Niết Bàn. Không có Niết Bàn thì không thể nói có sinh tử. Đến được lý thể chân như tự tánh, thì sinh tử và Niết Bàn đều chẳng có. Vì có sinh tử, mới có Niết Bàn; có Niết Bàn mới có sinh tử. Ngộ triệt đạo lý này, thì đạt được đại quang minh tạng của tự tánh vốn có.

Nếu truy danh tự giả
Thủ trước hai pháp này
Người đó chẳng như thật
Chẳng biết Thánh diệu đạo.

Nếu như theo đuổi danh tự giả này, cứ dụng công phu trên sự giả dối, mà chẳng dụng công phu trên sự thật, thì cuối cùng cũng chẳng đắc được Thánh diệu đạo. Xả chẳng được sinh tử và Niết Bàn, chấp trước về danh tự giả, nếu chẳng dụng công phu trên sự thật, thì làm sao đắc được thật ? Cứ dụng công phu trên sự giả, thì cuối cùng đều là giả. Người đó chẳng minh bạch đạo lý chân như thật tướng, cũng chẳng biết đạo lý chân không diệu hữu, càng chẳng hiểu về đạo lý số ''0.'' Số ''0'' này là Thánh diệu đạo.

Số 0 này diệu không thể tả. Các vị phải nghiên cứu tỉ mỉ một phen. Số 0 này tức là chân không diệu hữu, tức là đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quán sát trí, thành sở tác trí, đều bao hàm ở trong số 0 này. Nếu cứ dụng công phu trên sự giả dối, thì đạo lý thật vẫn chẳng khi nào minh bạch được.

Diệu đạo mà Phật Bồ Tát Thánh nhân đắc được, thì phàm phu không thể hiểu đặng. Nghiên cứu kinh điển là tại chỗ này, phải đặc biệt chú ý. Thánh diệu đạo này tức là trở về nguồn cội, trở về cảnh giới vốn có, chẳng có chỗ đắc. Trong Tâm Kinh có nói: ''Không trí cũng không đắc,'' tức là đạo lý này.

Có phải phàm phu làm mất đi Thánh diệu đạo chăng ? Chẳng mất ! Một số phàm phu đều đầy đủ Thánh diệu đạo, bất quá chẳng biết xử dụng như thế nào ? Tu hành như thế nào ? Giống như máy vi tính, người đã học qua máy vi tính, thì mới biết xử dụng. Người chẳng học qua máy vi tính, thì đương nhiên chẳng biết xử dụng, dù có máy vi tính cũng trở thành vật chết.

Thánh diệu đạo tức là máy vi tính, dụng được mới có công năng. Người tu đạo phải minh bạch trí huệ vốn có, đại

viên cảnh trí, đây tức là máy vi tính toàn năng. Nếu tu được thành công, thì đại viên cảnh trí sẽ hiện tiền, sẽ có cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chẳng những sinh tử và Niết Bàn là danh tự giả, mà trên thế gian tất cả cũng đều danh tự giả, ví như trẻ con mới sinh ra chẳng có tên, thì gọi là trẻ con. Đợi khi cha mẹ đặt tên, thì đứa bé đó có tên, có người khen ngợi y, thì y vui mừng, có người phê bình y, thì y buông xả chẳng đặng, thậm chí sẽ sinh nóng giận. Có tên rồi thì ôm chặt chẳng buông tay, trước khi tôi đi xuất gia là họ Bạch, về sau thủ hiếu ba năm ở tại mộ phần mẹ, một số người gọi là Bạch hiếu tử. Pháp danh xuất gia gọi là An Từ, về sau lại gọi là Độ Luân, bây giờ gọi là Tuyên Hóa, đây đều gọi là giả, các bạn ! Đừng chấp trước vào danh tự giả, có người mắng bạn, có người đánh bạn, thậm chí có người giết bạn, cũng chẳng động tâm, phải có định lực, đừng bị cảnh giới làm lay chuyển, đây mới là chân công phu tu đạo.

Nếu sinh tưởng như vậy
Đây Phật đây tối thắng
Điên đảo chẳng thật nghĩa
Không thấy được Chánh Giác.

Nếu như nghĩ như vầy: vị Phật đó là thù thắng nhất, đây tức là điên đảo chấp trước, chưa thấu hiểu mười phương ba đời tất cả chư Phật, là cùng một pháp thân, là bình đẳng, chẳng có vị Phật nào là tối thắng, cũng chẳng có vị Phật nào là tối liệt, đều như nhau, chẳng có khác biệt. Nếu phân ra thắng liệt thì đều là điên đảo, chẳng phải đạo lý thật tướng. Phật Phật giống nhau, bất quá lời nguyện

phát ra khác nhau và có duyên với chúng sinh cũng khác nhau, ví như Phật A Di Đà phát bốn mươi tám đại nguyện để tiếp dẫn chúng sinh. Các Đức Phật khác không phát 48 nguyện để tiếp dẫn chúng sinh, nhưng không thể nói Phật A Di Đà là tối thắng, còn các vị Phật khác là tối liệt. Phật là bình đẳng, pháp là bình đẳng, mười phương Hiền Thánh Tăng cũng là bình đẳng, không thể dụng công phu trên sự hư vọng, bằng không thì thủy chung không thể đắc được trí huệ chánh tri chánh kiến.

Chúng ta đừng dụng công phu trên sự giả, phải dụng công phu trên sự chân như thật tướng; đừng dụng công trên vật chết, phải dụng công phu trên sự sống, nếu dụng công phu trên sự sống, thì chứng được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, sẽ thấy được Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Biết được thật thể này
Tướng tịch diệt chân như
Thì thấy đấng Chánh Giác
Vượt khỏi đường ngôn ngữ.

Biết được lý thể chân thật, tức cũng là đạo lý thật tướng vô tướng, vô sở bất tướng và là chân không diệu hữu. Lý thể chân thật này, tuy nhiên tịch nhiên không động, song cảm mà toại thông. Nếu ngộ được đạo lý chân như thật tướng, do đó:

‘’Bổn lai chẳng một vật
Chỗ nào dính bụi bặm‘’?

Bổn lai chẳng có phiền não, lại đến nơi nào cầu bồ đề ? Nếu minh bạch được cảnh giới này, thì thấy được mười phương Phật. Song, chỗ diệu này chẳng phải lời lẽ nói ra được, phải lìa tướng văn tự, lìa tướng danh tự, lìa tâm duyên tướng. Tóm lại, lìa tất cả tướng và tất cả pháp, thấu rõ đạo lý này, thì thường thấy được mười phương chư Phật.

Ngôn ngữ nói các pháp
Không hiển được thật tướng
Bình đẳng mới thấy được
Như pháp Phật cũng thế.

Trên thế gian tất cả vạn sự vạn vật, đều đang nói diệu pháp. Mỗi loài chúng sinh nói pháp của loài đó: Trời thì nói pháp trời, người thì nói pháp người, súc sinh thì nói pháp súc sinh, ngạ quỷ thì nói pháp ngạ quỷ, A tu la thì nói pháp A tu la, địa ngục thì nói pháp địa ngục. Mười pháp giới đều đang nói pháp, mỗi pháp giới, dùng ngôn ngữ mà họ hiểu, để diễn nói các pháp.

Thanh Văn thì nói pháp Thanh Văn, Duyên Giác thì nói pháp Duyên Giác, Bồ Tát thì nói pháp Bồ Tát, Phật thì nói pháp Phật. Pháp gồm có tám vạn bốn ngàn thứ, là đối trị tập khí mao bệnh của chúng sinh. Chúng sinh có mao bệnh này, thì Phật dùng phương pháp này để đối trị. Khi chúng sinh chẳng còn tập khí mao bệnh nữa, thì tất cả pháp cũng phải buông xả. Pháp khế hợp còn phải buông xả, pháp không khế hợp càng phải buông xả. Trong kinh Kim Cang có nói:

‘’Pháp còn phải bỏ, hà huống là phi pháp‘’?

Ngôn ngữ chỉ là nói pháp quyền xảo phương tiện, để giáo hóa chúng sinh. Lý thể thật tướng, chân như tự tánh, không thể dùng ngôn ngữ để diễn đạt được, dùng ngôn ngữ văn tự, thì không thể hiển được đạo lý thật tướng. Vậy phải làm thế nào ? Phải học chư Phật bình đẳng, chứng được tánh trí huệ bình đẳng vốn có, thì mới minh bạch đạo lý thật tướng. Nếu hay bình đẳng, thì mới có thể trở về cội nguồn. Nếu không bình đẳng, thì không thể minh bạch đạo lý chân như thật tướng.

Chánh Giác đời quá khứ
Vị lai và hiện tại
Vĩnh đoạn gốc phân biệt
Cho nên gọi là Phật.

Phật là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, nhị thừa là Chánh Giác. Chánh giác mà nói ở đây, là chỉ Phật mà nói. Phật trong đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, vĩnh viễn đoạn tuyệt gốc phân biệt, tức cũng là thức. Phật đã chuyển tám thức thành bốn trí, đã hoàn toàn đoạn trừ thức tâm phân biệt, chỉ tồn tại trí huệ. Trí huệ hay chiếu thấy tất cả các pháp thật tướng. Phật là bậc đại giác, phước huệ đều đủ nên viên mãn, cho nên gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, mười danh hiệu.

Bấy giờ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Chân Thật Huệ ở phương tây bắc, nương đại oai thần lực gia trì của Phật, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh mà dùng kệ để diễn đạt pháp muốn nói.

Thà thọ khổ địa ngục
Được nghe tên chư Phật
Không thọ vô lượng vui
Mà chẳng nghe tên Phật.

Thà tôi chịu đủ thứ sự thống khổ trong địa ngục, mà thường được nghe danh hiệu của chư Phật. Nhưng chẳng muốn hưởng thụ vô lượng sự an vui, mà chẳng được nghe danh hiệu của chư Phật. Tóm lại, thà là chịu khổ, muốn nghe tên Phật. Chẳng muốn thọ vui mà chẳng nghe được tên Phật.

Chúng ta sinh vào nạn Phật trước Phật sau, một trong tám nạn, tuy nhiên sinh ra vào thời sau Phật, nhưng vẫn còn nghe được pháp, nghe được hồng danh của Phật. Có người một đời chẳng nghe được tên của Phật. Giống như người ở Bắc Câu Lưu Châu, tuổi thọ rất dài, có thể sống đến một ngàn tuổi, đời sống rất sung sướng, nhưng chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng gặp Tăng, vĩnh viễn chẳng nghe được tên Phật, cũng là một trong tám nạn.

Cho nên trong quá khứ

Chịu khổ vô số kiếp
Lưu chuyển trong sinh tử
Vì không nghe tên Phật.

Vì không nghe tên Phật, cho nên quá khứ trong vô lượng kiếp thường lưu chuyển, thọ hết các sự khổ, luân hồi trong sinh tử. Nếu nghe được tên Phật, y pháp tu hành, thì sẽ thoát khỏi ba cõi, chẳng còn thọ khổ nữa.

Nơi pháp không điên đảo
Như thật mà hiện chứng
Lìa các tướng hòa hợp
Đó gọi Vô Thượng Giác.

Nếu không dùng tâm dục làm việc, thì nơi pháp chẳng điên đảo. Nếu một niệm không sinh, thì sẽ chứng được chân như thật tướng. Nếu lìa khỏi tất cả tướng giả hòa hợp, thì đây gọi là vô thượng giác đạo.

Trong kinh Địa Tạng có nói: ‘’Chúng sinh Nam Diêm Phù Đề, khởi tâm động niệm đâu chẳng phải là nghiệp, đâu chẳng phải là tội.’’ Vậy có người làm việc thiện cũng có nghiệp, cũng có tội chăng ? Không sai ! Có nghiệp có tội, song làm việc thiện nếu vô tâm, thì mới là chân thiện, nếu có tâm thì là tội ác. Người xưa nói:

‘’Có tâm làm thiện, tuy thiện không thưởng,
Vô tâm làm ác, tuy ác không phạt.’’

Cố ý đi làm việc thiện mà hy vọng đắc được quả báo tốt, đây tức là tội nghiệp, tại sao ? Vì đắc được quả báo tốt, lại hay tạo nghiệp ác, ví như người nghèo, một đồng không

xả, không thể đánh bạc, càng không thể hút nha phiến. Người có tiền thì có thể đánh bạc, có thể hút độc, tại sao ? Vì có tiền.

Có người nghĩ, tôi đi đánh bạc, đem tiền đánh bạc ăn được tạo một ngôi chùa lớn. Tư tưởng này tức là ác, bạn tạo chùa chẳng thanh tịnh, e rằng chẳng có ai tu hành. Hoặc có người nghĩ, tôi tạo chùa là cầu phước báo, tương lai sẽ đắc được quả báo tốt, đây cũng là tội nghiệp, vậy làm thế nào mới có công đức ? Phải làm mà đừng có chấp trước, chẳng có xí đồ, tạo chùa làm tháp là làm hết trách nhiệm của mình, đừng cầu mong quả báo gì hết, đừng động tâm niệm, động tâm tức là điên đảo, làm mà không động niệm, làm mà không có tâm phân biệt, làm mà không có vọng tưởng, đây tức là pháp không điên đảo. Nếu có tâm niệm đi làm việc, hy vọng đắc được quả báo tốt thì đó là tâm tham. Ví như có người lạy Phật, muốn cầu con cái. Có người lạy Phật muốn cầu phát tài. Hoặc cầu vạn sự như ý, tất cả cát tường. Nếu Phật là như vậy, đó chẳng phải là Phật tham ô hối lộ chăng ?

Chúng ta cúi đầu lạy Phật là cung kính Phật. Vì Phật là vạn đức viên dung, đáng đảnh lễ cung kính, chẳng tính quả báo, chẳng cầu quả báo, đó mới là không điên đảo. Như sinh một tâm niệm, tức là điên đảo. Như sinh một tâm niệm, tức là điên đảo, chưa có thể xa lìa điên đảo mộng tưởng.

Chúng ta tu hành đừng nghĩ muốn khai ngộ, càng nghĩ thì càng không khai ngộ. Tại sao ? Vì muốn khai ngộ, tức là vọng tưởng. Do đó có câu:

‘’Chỉ hỏi trồng trọt, đừng hỏi thu hoạch.’’

Đến lúc gieo giống thì đi gieo giống, đừng màng thu hoạch như thế nào ? Hết mình trồng trọt, tưới nước, bón phân. Trồng được phần nào, thì sẽ thu hoạch được phần ấy. Đừng động niệm, động niệm tức là vọng tưởng. Do đó:

''Có tâm là vọng tưởng
Vô tâm là cảm ứng.''

Mình tự hỏi mình, một ngày có thời gian dài bao lâu một niệm không sinh ? Tâm của chúng ta như ngựa, như khỉ, chẳng nhìn đông thì ngó tây, đây tức là khởi vọng tưởng, tức cũng là điên đảo. Gì là điên đảo ? Tức là đáng làm mà không làm, không đáng làm mà làm. Nếu không khởi vọng tưởng, tức là nơi pháp chẳng điên đảo.

Hiện tại chẳng hòa hợp
Khứ lai cũng như thế
Tất cả pháp vô tướng
Đó là chân thể Phật.

Tướng là do các duyên giả hòa hợp mà thành, gọi là tướng hòa hợp. Ví như một hạt bụi, tập nhiều mà thành núi cao. Thật tế lý thể của Phật, chẳng phải hòa hợp mà thành. Nhưng hiện tại chẳng phải, tức là quá khứ và vị lai cũng chẳng phải. Tại sao ? Vì tất cả các pháp chẳng có thể tướng. Chẳng có thể tướng mới là bản lai diện mục thật tướng lý thể của Phật.

Nếu quán sát như vậy
Nghĩa các pháp thâm sâu
Tất thấy tất cả Phật

Tướng pháp thân chân thật.

Tất cả tướng hư vọng hòa hợp, đừng chấp trước nó. Nếu như hay quán sát như thế, thì sẽ quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Một niệm không sinh, thì vạn vật đều đủ nơi ta, đây tức là nghĩa chân thật của pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, tức cũng là chân như thật tướng, tức là một niệm không sinh, cũng chẳng có niệm thiện, cũng chẳng có niệm ác. Lục Tổ Huệ Năng nói: ‘’Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó là bản lai diện mục của thượng tọa Huệ Minh.’’ Lúc không nghĩ thiện không nghĩ ác, còn có gì ? Tức là bản lai diện mục của mỗi người. Cảnh giới này nói thì dễ, nhưng làm thì khó. Nếu trong khoảng năm phút mà chẳng sinh một niệm, thì công đức này còn hơn là tạo tháp bảy báu nhiều như số cát sông Hằng, do đó có câu:

‘’Nếu ai tĩnh tọa trong chốc lát,
Hơn tạo tháp bảy báu nhiều như số cát sông Hằng.’’

Tức là đạo lý này. Tại sao ? Vì tài bồi pháp thân huệ mạng, tưới nước, bón phân, trồng trọt, cho nên công đức lớn nhất, tức là cảnh giới nghĩa các pháp thâm sâu.

Nếu như được như thế, thì tức là thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì minh bạch đạo lý pháp thân chân như thật tướng của Phật; như vậy thì Phật thường tại một chỗ với bạn.

Tại sao chúng ta không thể trở về nguồn cội ? Là vì có sự chấp trước, có sự điên đảo. Trong kinh Địa Tạng có nói: "Tất cả chúng sinh, khởi tâm động niệm, đâu chẳng phải là nghiệp, đâu chẳng phải là tội.’’ Một số người thấy chúng sinh ba đường ác làm đều là điên đảo, đều chẳng

hợp pháp. Song, người trên trời thấy người ở nhân gian, bất cứ làm việc thiện, hoặc việc ác, cũng đều là điên đảo mà chẳng hợp pháp. Chúng ta cảm thấy mình làm đều là việc thiện. Ta tu hành, ăn cơm niệm Phật, tụng kinh, lễ sám, cho rằng là dụng công tu hành, song người trời nhìn thì đều là điên đảo mộng tưởng. Tại sao ? Vì có sở xí đồ. Ăn chay muốn được quả báo, niệm Phật muốn được quả báo, tụng kinh muốn được quả báo, lễ sám muốn được quả báo. Hy vọng tương lai làm quan, phát tài, mạnh khoẻ, sống lâu. Kỳ thật, đó đều là điên đảo ! Có niệm thì có khổ, không cầu gì mới là phước. Có tâm niệm là có mong cầu, không có tâm niệm, thì không có mong cầu. Do đó có câu:

‘’Không tâm không niệm phước vô biên
Tư dục tạp niệm là tội khiên.’’

Phàm là có sự mong cầu, có tâm niệm đều là điên đảo. Cầu làm việc lành cũng là điên đảo. Tại sao ? Vì làm việc lành, thì được quả báo tốt. Đợi đến khi được quả báo tốt thì lại mê hoặc. Do đó:

‘’Bần cùng bố thí khó,
Phú quý học đạo khó.’’

Người nghèo khổ, dạy họ bố thí thì rất là khó, vì chẳng có tiền. Người có tiền, dạy họ tu hành thì rất là khó, vì muốn hưởng thụ vui năm dục. Không thể tu hành mà còn tạo đủ thứ tội nghiệp, tương lai sẽ đọa vào địa ngục thọ khổ. Khi bần cùng thì muốn bố thí làm việc thiện, nhưng đến lúc giàu có, thì ngược lại làm những chuyện chẳng hợp pháp, sẽ đọa lạc thọ khổ. Đây chẳng phải là tướng điên đảo chăng ?

Chúng ta người tu hành, thì không cầu đời sau quả báo tốt, không cầu quả báo sinh về trời. Tại sao ? Vì khi hưởng hết phước trời, thì cũng phải thọ khổ. Phải học không niệm, không cầu, không tham, đây mới là giàu sang thật, do đó:

‘’Không tham giàu sang thật
Biết đủ là thần tiên.’’

Phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si thì sẽ thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, đây mới là tự tại thật sự.

Nơi thật thấy chân thật
Không thật thấy không thật
Như vậy hiểu rốt ráo
Thề nên gọi là Phật.

Phật là giác cứu kính, lìa khỏi tất cả điên đảo, chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, cho nên trên thật tướng chân như, chứng được cảnh giới chân như thật tướng. Tất cả điên đảo chấp trước, phân biệt vọng tưởng, đều là hư vọng, chẳng có thể tánh chân thật. Gì là hiểu cứu kính ? Tức là nơi thật thấy chân thật, tại lý thể chân như thật tướng, chứng đắc cảnh giới này, thì sẽ minh bạch đạo lý này. Lý như như này, dùng trí như như để khế hợp. Do đó cho nên gọi là Phật.

Phật pháp không thể giác
Rõ đây gọi giác pháp
Chư Phật tu như vậy

Một pháp không thể được.

Phật nói tất cả pháp, là phá chấp trước của chúng sinh. Chúng sinh chẳng còn chấp trước, thì Phật pháp cũng chẳng dùng nữa. Nếu chúng ta chẳng có mọi chấp trước, thì một niệm chẳng sinh, tức là trở về nguồn cội, trở về nhà thật vốn có. Nếu còn một phần chấp trước, thì vẫn phải dùng một phần pháp để đối trị, để khống chế nó.

Phật pháp đều là như như, chẳng có cái biết, hoặc không biết, đều đến trên cảnh giới vốn có. Chúng ta chẳng đạt được cảnh giới, như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, cho nên phải tu phải học. Đến được cứu kính thì một pháp chẳng lập, vạn pháp đều không. Nói ra được đều chẳng phải, hay cảm giác được cũng chẳng phải, cho nên Phật nói pháp không thể giác. Không thể dùng tư tưởng để cảm giác nó, phát hiện nó. Nếu minh bạch được lý chân như thật tướng, thì chẳng có cái giác, cũng chẳng có cái không giác. Minh bạch đạo lý này, thì minh bạch Phật pháp.

Chư Phật tu đạo đều tu mà chẳng tu, chứng mà chẳng chứng, chẳng tu chẳng chứng. Tham sân si đều thanh tịnh rồi, thì đạt đến lý thể như như, một pháp chẳng sinh, vạn pháp đều không, gì cũng chẳng có, cho nên nói một pháp không thể được.

Biết do một nên nhiều
Biết do nhiều nên một
Các pháp chẳng chỗ nương
Nhưng từ hòa hợp khởi.

Phải biết hết thảy tất cả, đều từ một tập tụ mà thành nhiều, lại phải biết nhiều là do rất nhiều mà thành tựu. Ở trên có nói về số 0, đó là vượt khỏi ngoài số, do đó:

‘’Vượt ra ngoài ba cõi
Chẳng ở trong ngũ hành.’’

Ba cõi tức là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Ngũ hành tức là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Tất cả mọi người đều ở trong ngũ hành, tướng mạo của mỗi người, đều đầy đủ ngũ hành. Má gầy thân cao, thuộc về hình cây (mộc). Đầu nhọn cằm rộng, thuộc về hình lửa (hỏa). Mặt vuông sắc vàng, thuộc về hình thổ (đất). Mặt trắng thuộc về hình kim. Mặt đen mà mập thuộc về hình thủy (nước). Có người là mộc hỏa thổ, có người là mộc hỏa kim. Có người bản thân kim mộc khắc với nhau, mình và mình đấu tranh. Hình thủy và hình hỏa ở cùng chỗ, thì thường phát sinh đấu tranh. Hình mộc và hình thổ ở cùng chỗ, thì thường phát sinh đấu tranh. Nhưng số 0 vượt ngoài những số mục này.

Một số người cho rằng vận mạng có sự an bài nhất định, do đó: ‘’Mạng có tám thước, khó cầu một trượng.’’ Không sai ! Nhưng đây là chỉ người bình thường mà nói. Nếu người tu đạo thì chẳng ở trong số này. Người tu đạo không cần hỏi Kinh Dịch, đó là một số phàm phu tục tử sử dụng, sinh tử của người tu đạo còn chấm dứt được, hà huống là những số khác ? Càng vượt khỏi được, cho nên đừng tin. Nói về ngũ hành, bất quá minh bạch lý của nó mà thôi, kỳ thật nhận chân mà tu hành, thì bất cứ đạo lý gì cũng sẽ minh bạch. Số 0 này là pháp môn rất quan trọng ! Các vị phải đối với số 0 mà dụng công, nghiên cứu tử tế một phen, thì tương lai nhất định sẽ có biện pháp, vì nó

chẳng ở trong số. Số mục bắt đầu thì có một, song số 0 cho đến một cũng chẳng có.

Biết một nhiều rồi, tức là nhiều. Biết nhiều là do một mà thành. Do đó có câu:

''Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù quy về một gốc''.
''Một làm vô lượng
Vô lượng làm một.''

Tại sao có vô lượng ? Vì có một, tại sao có một ? Vì có vô lượng. Nếu là một sinh ra, thì có rất nhiều chuyện rắc rối; từ một sinh ra hai, ba, bốn, cho đến tám, chín, mười, số mục vô cùng vô tận theo đó mà ra. Nếu chẳng có một, thì nhiều đương nhiên cũng chẳng có. Cho nên nói: ''Một mà không thì nhiều là không, nhiều mà không thì một là không.'' Một hạt bụi chẳng có, thì tất cả hạt bụi cũng chẳng có; nhiều hạt bụi không, thì một hạt bụi cũng không có.

Các pháp chẳng có thể tánh, cho nên chẳng có chỗ nương tựa, nhưng là từ giả hòa hợp với nhau mà thành tựu tất cả pháp phương tiện.

Không năng tác sở tác
Do từ nghiệp tưởng sinh
Sao lại biết như vậy
Vì khác đây không có.

Trong trời đất, tất cả vạn sự vạn vật, có những người nói ở trong minh minh có chủ tể thao túng ! Đây là năng tác. Tất cả vạn sự vạn vật, đây là sở tác. Có chủ tể thì năng

tác tất cả vạn sự vạn vật, tất cả vạn sự vạn vật là sở tác ra. Một số tôn giáo đều là nói như thế. Song, nói về sự thật thì chẳng có người nào làm chủ tể tất cả vạn sự vạn vật, cho nên mới nói không năng tác sở tác, chẳng có một người năng tác, cũng chẳng có vật sở tác. Đây là như thế nào ? Hết thảy tất cả đều là khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Nghiệp là từ đâu mà sinh ra ? Là từ vọng tưởng tạo ra. Lúc ban đầu là không giác (không hiểu biết), không giác tức là vô minh, vì vô minh nên sinh ra mê hoặc. Nếu chẳng có vô minh, thì chẳng có mê hoặc. Có mê hoặc rồi, thì sinh ra vọng tưởng. Có vọng tưởng thì tạo ra đủ thứ nghiệp.

Nghiệp tạo ra, nếu trồng nhân lành, thì có quả báo lành. Nếu nghiệp ác, thì có quả báo ác. Nếu là nghiệp không thiện, không ác, thì có quả báo không thiện không ác. Cho nên những gì chúng sinh gặp, đều là do mình đã tạo ra, chẳng có ai đến chi phối tạo ra; cho đến chuyển đi chuyển lại ở trong luân hồi, không thể thoát khỏi, theo nghiệp mà thọ quả báo; sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, vĩnh viễn không thoát khỏi sinh tử. Làm thế nào biết được là như vậy ? Nếu lìa khỏi đạo lý này, thì chẳng có đạo lý khác để nói.

Có tôn giáo chủ trương, tất cả thế gian là do thần chi phối, vậy thì làm thiện làm ác với mình chẳng có quan hệ gì. Song, đến lúc thọ quả báo, thì mình vẫn phải đi thọ, thần chẳng màng đến. Đây là đạo lý chẳng hợp lý. Vì nhân duyên đó, cho nên nói là từ nghiệp tưởng của mình sinh ra. Giống như có người sai người khác đi giết người. Kẻ giết người tuy là phạm tội, song người sai khiến cũng có tội. Nếu thần chi phối chúng ta, thì tất cả đều do thần đến làm chủ, vậy thì nghiệp mà chúng ta tạo ra, thần cũng phải có

một nửa tội nghiệp, mới hợp tình hợp lý. Nếu chẳng phải như vậy, thần dạy chúng ta làm việc, tội nghiệp thì của chúng ta, còn công đức thì của thần, như vậy thì chẳng bình đẳng, chẳng hợp lý.

Tội nghiệp mình tạo ra, với người khác chẳng có quan hệ gì. Làm việc thiện thì được quả báo thiện; làm việc ác thì được quả báo ác, đây là nhân quả rất hợp lý. Cho nên chúng ta cử chỉ hành động, đừng để người khác đến chi phối. Nếu thật là do thần chi phối, thì không nên dạy chúng ta làm đủ thứ chuyện ác, chỉ làm các chuyện tốt, như thế mới đúng. Vì thần chẳng muốn người làm việc ác, mong muốn người làm việc thiện. Nếu thần chẳng có năng lực này, thì mình làm ác mình thọ quả báo. Làm công đức là thần, làm ác là mình phải nhận, đây thật chẳng hợp lý chút nào.

Tất cả pháp không trụ
Định xứ không thể được
Chư Phật trụ nơi đây
Rốt ráo chẳng giao động.

Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là pháp phương tiện, là để đối trị tham sân si của chúng sinh. Cho nên nói bổn thể của tất cả pháp là không chỗ trụ. Không trụ nơi có, cũng không trụ nơi không. Do đó, chẳng có xứ sở nhất định. Pháp chẳng có thật thể, đều là nhân duyên sinh ra, cho nên là không. Tức nhiên là không, còn có chỗ nào để trụ ? Chư Phật trụ ở trong đạo lý thể chẳng không chẳng có. Pháp thân của Phật là vô tướng, vô tại vô bất tại; Phật

là như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, cho nên rốt ráo chẳng giao động.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Thượng Huệ, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Vô Thượng Huệ ở phương dưới, nương đại oai thần lực của Phật gia trì, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để nói pháp mà Ngài muốn nói.

Vô thượng Ma Ha Tát
Xa lìa chúng sinh tưởng
Không có ai hơn được
Nên hiệu là Vô Thượng.

Vị đại Bồ Tát Vô Thượng Huệ, trí huệ, tu hành, nguyện lực, thần thông .v.v... của Ngài đều là vô thượng. Pháp của Ngài nói cũng là vô thượng. Ngài không những là vị đại Bồ Tát, mà còn là thượng thủ trong Bồ Tát. Lãnh đạo tất cả Bồ Tát để đến chốn Phật, đến điện Diệu Thắng để nghe diệu pháp kinh Hoa Nghiêm.

Vị đại Bồ Tát Vô Thượng Huệ này, hết thảy tất cả Ngài đều đã đạt đến cực điểm, chẳng có ai vượt qua Ngài được, cho nên gọi là Vô thượng Ma ha tát.

Bồ Tát là nửa tiếng Phạn, đầy đủ là "bồ đề tát đỏa". Bồ đề dịch là "giác", tát đỏa dịch là "hữu tình". Tức cũng là giác hữu tình, còn gọi là hữu tình giác, ý nghĩa giống nhau, chẳng có khác biệt.

Gì gọi là ‘’giác hữu tình‘’? Tức là dùng đạo lý mà mình giác ngộ, phương pháp mà mình minh bạch, để giác ngộ mười phương tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được sự giác ngộ. Đây là tư tưởng tự giác giác tha của Bồ Tát.

Gì gọi là ‘’hữu tình giác‘’? Bồ Tát vốn cũng là chúng sinh, vì tu lục độ vạn hạnh, cho nên thành Bồ Tát, đó là một bậc giác ngộ trong hữu tình. Chẳng những Bồ Tát là chúng sinh, mà chư Phật cũng do chúng sinh giác ngộ mà thành Phật.

Phàm là có tri giác, có khí huyết, đều là chúng sinh, là chúng duyên hòa hợp mà sinh. Phật Bồ Tát trong quá khứ, đều giống như chúng ta chúng sinh, bất quá Phật Bồ Tát siêng tu lục độ vạn hạnh, cho nên thành Phật thành Bồ Tát; còn chúng ta lười biếng, chẳng chịu tu hành, cho nên vẫn là chúng sinh.

Tuy nhiên hiện tại chúng ta tu hành, nhưng chẳng tinh tấn, giống như phát nguyện tu hành, đợi ngày mai mới tu, ngày mai lại đợi ngày mai. Một ngày rồi một ngày, đợi đến già rồi cũng chẳng tu hành, cũng chẳng thành tựu. Có người nói, tôi tuổi còn trẻ, đợi tôi lớn tuổi mới tu. Song, sau khi lớn tuổi thì bị lưới thế gian ràng buộc, chẳng chịu tu hành. Đến tuổi già thì càng chẳng có thời gian để tu hành. Đợi đến lúc chết thì càng không thể tu hành, là vì có tư tưởng như thế, từ vô lượng kiếp đến nay, chẳng phát tâm bồ đề, chẳng hành đạo Bồ Tát, chẳng tu lục độ vạn hạnh, thì làm sao liễu sinh thoát tử ? Do đó mà sinh sinh tử tử, lưu chuyển không ngừng ở trong luân hồi. Nếu chúng ta chẳng lười biếng, giống như chư Phật, Bồ Tát, A la hán,

dũng mãnh tinh tấn, thì sớm sẽ thành Phật thành Bồ Tát thành La Hán, mà trở thành bậc giác ngộ trong hữu tình.

Bồ Tát còn dịch là "đại đạo tâm", vì tâm đạo đặc biệt lớn, chẳng sợ mọi sự khổ, chẳng sợ mọi sự khó, tinh tấn tu Phật pháp, hết mình hành đạo Bồ Tát. Còn gọi là Đại Sĩ, là đại trượng phu. Do đó ‘’Nam Hải Đại Sĩ,’’ tức là biệt danh của Bồ Tát Quán Thế Âm; còn gọi là Khai Sĩ, chẳng có ích kỷ, tướng ta, thấy cái ta, chẳng đố kỵ người khác, cũng chẳng chướng ngại người khác.

Bồ Tát xa lìa hết thảy vọng tưởng của chúng sinh. Những gì chúng sinh nghĩ, đều là vì mình mà tính toán, để làm thế nào mình được lợi ích. Hết thảy vọng tưởng của Bồ Tát, đều nghĩ ta muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, ta muốn giáo hóa tất cả chúng sinh, ta muốn cứu độ tất cả chúng sinh, đó là tư tưởng của Bồ Tát xả mình vì người.

Tư tưởng của Bồ Tát với tư tưởng của chúng sinh đều trái ngược nhau. Chúng sinh nghĩ ích kỷ, Bồ Tát thì nghĩ lợi người. Có người nói: ‘’Tôi hiện tại hành đạo Bồ Tát, tôi cũng là Bồ Tát.’’ Không sai, bạn là Bồ Tát, song là Bồ Tát mới phát tâm, chứ chẳng phải là lão Bồ Tát. Lão Bồ Tát là từ vô lượng kiếp đến nay tu lục độ vạn hạnh. Bạn vừa mới bước đi trên con đường Bồ Tát, là mới phát tâm Bồ Tát mà thôi. Do đó có câu:

‘’Ngư tử nại ma la
Bồ Tát ban đầu phát tâm
Tam sự nhân trung đa
Như kỳ kết quả thiểu.’’

Nghĩa là: Cá tuy đẻ trứng rất nhiều, nhưng thành cá thì rất ít. Cây nại ma la nở hoa rất nhiều, nhưng kết trái thì

rất ít. Bồ Tát mới phát tâm, chẳng biết là bao nhiêu ? Do đó: ‘’Phát tânm thì dễ, mãn nguyện thì khó.’’ Chân chánh hành đạo Bồ Tát, thành tựu quả Bồ Tát thì rất ít. Ba việc này tại nhân địa rất là nhiều, tại quả địa rất là ít. Tuy chúng ta là Bồ Tát mới phát tâm, thì nên phát tâm Bồ Tát vĩnh viễn, đừng phát tâm Bồ Tát năm phút, qua năm phút rồi, thì thối thất tâm Bồ Tát, điểm này rất quan trọng, hy vọng mọi người chú ý, phải có trước có sau, quán triệt thủy chúng.

Chỗ chư Phật đắc được
Vô tác vô phân biệt
Thô lớn không chỗ có
Vi tế cũng như thế.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, lại có thể nói là Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, đắc được Niết Bàn mà chẳng chỗ được. Tại sao ? Vì bản giác là tự nhiên, không cần tạo tác, hoặc thêm công phu để đắc được Niết Bàn, tức cũng là giác ngộ vốn có, cho nên nói vô tác vô phân biệt. Vì chẳng tạo tác, không thể dùng thức để phân biệt. Không có thức thì đắc được trí huệ vốn có. Chẳng những sáu tướng thô hoàn toàn không có mà tướng tam tế cũng chẳng có. Đây là Phật chứng đức bên trong, chính mình chứng được đức hạnh này bên trong. Bài kệ này có sáu câu, còn hai câu kệ phía sau là khen hóa đức bên ngoài, là đức tánh giáo hóa tất cả chúng sinh. Chứng đức bên trong, hóa đức bên ngoài là một thứ đức hạnh của Phật.

Tướng tam tế là gì ? Tức là:

1). Tướng nghiệp.

2). Tuớng thấy được.

3). Tướng cảnh giới.

Còn nói là tướng nghiệp, tướng hiện, tướng chuyển. Tướng tế này rất là vi tế, chẳng dễ gì giác được, chẳng dễ gì minh bạch, chẳng dễ gì biết được.

1). Tướng nghiệp: Tạo nghiệp như thế nào ? Tức là nương bất giác. Vô minh sinh ra tướng tam tế, do đó: ‘’Một niệm không giác sinh tam tế, cảnh giới là duyên lớn lục thô.’’ Lại nói: ‘’Vô minh là nhân sinh tam tế, cảnh giới là duyên sinh lục thô.’’ Tại sao chúng ta đến làm người ? Vì tạo nghiệp làm người, cho nên đến làm người. Mèo tạo nghiệp mèo, chó tạo nghiệp chó, cho nên đến làm chó mèo, đây là tự làm tự thọ. Do đó chúng ta vì một niệm vô minh mà đến làm người, vì vô minh mà tâm động, đây tức là nghiệp. Có nghiệp thì có khổ, nghiệp tạo ra phải thọ quả báo. Tạo nghiệp lành thọ quả báo lành, tạo nghiệp ác thọ quả báo ác.

Tướng nghiệp là vì một niệm vô minh mà khởi. Tóm lại, vô minh tức là sinh tử gốc rễ của ái. Vô minh trong mười hai nhân duyên, là chỉ nam nữ thấy tướng, sinh ra tâm ưa thích mà thương nhau. Có tình ái thì có hành vi. Góc rễ sinh tử của chúng ta là từ đây mà ra.

2). Tướng thấy được: Có tướng nghiệp rồi, thì sinh ra tướng thấy được. Tức có động tác thì thấy được; nếu không động tác thì chẳng thấy được.

3). Tướng cảnh giới: Có tướng thấy rồi thì sinh ra tướng cảnh giới, không thấy thì không cảnh giới.

Vô minh tâm động, động thì có khổ. Vì quả chẳng lìa nhân, tạo nhân gì thì thọ quả đó. Có động thì có tướng thấy sinh ra, chẳng động thì chẳng có tướng thấy, do đó:

‘’Niệm khởi trăm việc có

Niệm dừng vạn việc không.’’

Động thì có tướng thấy, thì có tướng cảnh giới, tức là cảnh giới thấy được hiện ra.

Tướng lục thô là gì ? Tức là:

1). Trướng trí.

2). Tướng tương tục.

3). Tướng chấp lấy.

4). Tướng tánh danh tự.

5). Tướng khởi nghiệp.

6). Tướng nghiệp buộc khổ.

Cảnh giới là trợ duyên, lại sinh ra sáu thứ tướng thô này. Do gốc rễ vô minh sinh ra tướng tam tế, do cành ngọn vô minh, mà sinh ra tướng lục thô.

1). Tướng trí: Có cảnh giới rồi thì biết cảnh giới, bèn sinh ra tâm ưa thích hoặc không ưa thích. Hai thứ tâm này, sinh sinh không ngừng, vọng sinh phân biệt.

2). Tướng tương tục: Nương trí huệ phân biệt, sinh ra hai thứ tâm, ưa và không ưa, lại sinh ra khổ và vui hai thứ tư tưởng. Hoặc ưa hoặc không ưa, hoặc khổ hoặc vui, tư tưởng như thế liên tục không ngừng.

3). Tướng chấp lấy: Vì liên tục không ngừng, nên sinh ra tướng chấp lấy, chấp trước cảnh giới khổ vui. Chẳng biết đây là hư vọng không thật, ngược lại còn sinh tâm niệm chấp lấy thâm sâu.

4). Tướng tánh danh tự: Chấp lấy cảnh giới thì tính toán rằng, đây là danh tự gì, kia là danh tự gì ? Bèn chấp trước vào danh tự hư vọng không thật, mà sinh ra phiền não phân biệt.

5). Tướng khởi nghiệp: Chấp trước cảnh giới hư vọng không thật, lại sinh ra nghiệp khổ, nghiệp vui, nghiệp

thiện, nghiệp ác đủ thứ tướng. Nương danh tự mà chấp lấy, tạo ra đủ thứ các nghiệp nhiễm tịnh.

6). Tướng nghiệp buộc khổ: Tướng này sinh ra rồi, thì bị nghiệp ràng buộc mà chẳng tự tại, chẳng cách chi tháo gỡ. Giống như dạy người tu hành, thì họ nói hoàn cảnh không cho phép, trong nhà không ai lo liệu, tóm lại, có đủ thứ lý do, đây tức là tướng nghiệp buộc khổ không thoát được.

Cảnh giới chư Phật hành
Trong đó chẳng có số
Chánh giác xa lìa số
Đây là chân pháp Phật.

Cảnh giới chư Phật giáo hóa chúng sinh, vượt ra ngoài tất cả số mục, vì Phật đã xa lìa tất cả số. Chúng sinh còn ở trong số, có số thì có lời lẽ để nói, có tư tưởng để nghĩ. Phật đã vượt ra con đường lời lẽ tư tưởng. Nếu hiểu được cảnh giới này, thì tức là pháp môn phương tiện chân chánh của Phật.

Người học Phật pháp thì đừng có tướng ta, thấy ta. Nếu có tướng ta thì có chấp trước, có thấy ta thì vẫn có chấp trước. Có sự chấp trước thì không thể minh bạch lý không. Nếu muốn minh bạch lý không, thì phải phá tất cả chấp trước. Đừng vì mình mà tính toán, phải vì chúng sinh mưu lợi ích. Đừng lo lắng, buông xả tất cả, do đó:

‘’Buông xả thân tâm Phật tự thành.’’

Tại sao chúng ta chẳng tự tại ? Vì chẳng buông xả thân tâm. Chúng ta đối với quần áo, thức ăn uống, chỗ ở,

đừng có tâm tham dục. Quần áo đủ che lạnh là được, đừng mặc đồ đẹp. Ăn cơm no bụng thì được, đừng ăn đồ quá bổ dưỡng. Chỗ ở đủ che mưa che gió thì được, đừng ở nhà cao sang rộng rãi. Đừng vì thân thể mà lo lắng, lo đến đầu bạc. Đến lúc đó, nó cũng chẳng trợ giúp bạn. Tức nhiên là vô tình vô nghĩa như vậy, thì hà tất phải vì đồ giả này ?

Như Lai quang chiếu khắp
Diệt trừ các đen tối
Quang đó chẳng có chiếu
Cũng lại chẳng không chiếu.

Phật quang chiếu khắp, trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả tâm chúng sinh. Chiếu soi tâm chúng sinh, tiêu diệt trừ sạch tham sân si, chiếu soi đen tối thành quang minh, diệt trừ tám vạn bốn ngàn tập khí mao bệnh. Chúng ta học Phật pháp, tức là diệt trừ các đen tối, đừng chấp trước vào quang minh của Phật, sao ta chẳng nhìn thấy ? Nghiên cứu Phật pháp, khai mở trí huệ, thì đây chẳng phải là quang minh của Phật chăng ? Nếu càng nghiên cứu càng hồ đồ, chẳng hiểu chân chánh đạo lý Phật pháp, như vậy thì chẳng diệt trừ được tập khí mao bệnh, không thể nói quang minh của Phật không chiếu khắp. Mình chẳng khai mở trí huệ, thì tham sân si vẫn như cũ, một chút cũng chẳng thay đổi, đây tức là cũng chẳng chỗ chiếu, cũng chẳng phải có chiếu, cũng chẳng phải không chiếu, chiếu mà không chiếu, không chiếu mà chiếu. Đây là nói trí huệ quang minh của mình hiện ra, tức là quang minh của Phật chẳng chiếu khắp.

Quang minh của Phật giống như công ty điện lực, phòng của chúng ta ở đã bắt dây điện, bóng đèn, nút mở tắt .v.v... tất cả đều đã bắt xong, đã tiếp thông với điện lực. Nhưng nếu không bật lên, thì đèn vẫn không sáng, trong phòng vĩnh viễn vẫn đen tối. Tại sao ? Vì điện chẳng thông, cho nên không khởi tác dụng, phải bật lên thì lập tức đèn sẽ sáng lên, chiếu phá đen tối. Tâm của chúng ta chúng sinh, tức là nút bật lên, khai mở bật nút tâm lên, thì quang minh của Phật sẽ chiếu sáng. Nếu nút tâm không bật lên, thì dù có quang minh của Phật, cũng chiếu chẳng đến. Tuy nhiên đây là ví dụ nông cạn, nhưng có lý giống nhau. Các vị ! Hãy mau bật nút tâm lên, để tiếp thọ trí huệ quang của Phật đến dẫn chứng, như vậy thì sẽ đắc được quang minh của Phật chiếu khắp.

Mỗi chúng sinh đều có tập khí mao bệnh của chính họ. Có người hoan hỷ ăn chua, có người hoan hỷ ăn ngọt, có người hoan hỷ ăn đắng, có người hoan hỷ ăn cay, có người hoan hỷ ăn mặn, đây là năm vị mà mọi người ưa thích. Phật nói pháp cũng giống như vậy, là vì người thí giáo. Có người hoan hỷ pháp tiểu thừa, thì Phật nói ba tạng giáo. Có người hoan hỷ pháp đại thừa, thì Phật nói Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn. Phật giáo phân ra nhiều thứ giáo, mỗi thứ giáo đều khác nhau. Chiếu theo Tông Thiên Thai mà nói, thì phân ra làm bốn giáo, tức là: Tạng, thông, biệt, viên. Chiếu theo tông Hiền Thủ mà nói, thì phân làm năm giáo, tức là : Tiểu, thủy, chung, đốn, viên. Vì con người hoan hỷ giáo khác nhau, cho nên phân ra đủ thứ giáo. Phật nói xong bộ kinh này, lại nói bộ kinh khác. Bộ kinh này nói xong, lại nói bộ kinh nọ. Mỗi bộ kinh đều là đối trị tập khí mao bệnh của chúng sinh. Chúng sinh nào

cần bộ kinh nào, thì bộ kinh đó là chân kinh. Tóm lại, đối trị cơ chúng sinh, trừ khử được mao bệnh của chúng sinh, thì tức là chân, không trừ khử được tập khí của chúng sinh, thì đều là giả.

Khi Phật sắp vào Niết Bàn, thì có người hỏi:

- ''Đức Thế Tôn ! Ngài nói kinh điển nhiều như vậy, làm sao mà truyền bá''?

- Phât nói: ''Ta một chữ cũng không nói, thì có kinh điển gì''?

Đây có phải là Phật nói dối chăng ? Phật nói ba tạng mười hai bộ, sao lại nói một chữ cũng không nói ? Không phải. Đây nghĩa là nói hữu dụng là thật, vô dụng là giả. Nếu chúng sinh đều không dùng, thì bộ kinh này đương nhiên một chữ cũng chẳng có.

Phật đã từng đoán trước rằng: ''Vào lúc Phật pháp sắp diệt vong, thì kinh Lăng Nghiêm sẽ mất trước nhất.'' Hiện tại đã phát sinh hiện tượng này. Trên toàn thế giới có rất nhiều người nói Kinh Lăng Nghiêm là ngụy tạo. Cứu kính thì thật hay là giả ? Cũng chẳng có bằng cứ gì ! Bất quá, họ chỉ là nhìn không mà bắt ảnh, loạn phê bình mà thôi, chẳng những một số học giả bình luận như vậy mà cho đến người xuất gia, cũng công khai nói kinh Lăng Nghiêm là giả. Đây là chuyển theo cảnh giới của các vị học giả. Chẳng những nói kinh Lăng Nghiêm là giả, mà từ từ hết thảy kinh điển đều là giả, chẳng có bộ kinh nào là thật, từng chút từng chút sẽ dần dần tiêu diệt. Mạt pháp ! Mạt pháp ! Tức là mạt pháp như vậy. Mọi người đều nói kinh Lăng Nghiêm là giả, thì đương nhiên Chú Lăng Nghiêm cũng là giả. Nếu một người truyền mười, mười truyền trăm, trăm truyền ngàn, ngàn truyền vạn người, tuyên

truyền như vậy, thì bổn thân Phật giáo đồ đều giao động, thì sẽ chẳng có ai học kinh Lăng Nghiêm, tụng chú Lăng Nghiêm. Như vậy thì chẳng có trí huệ để nhận thức pháp nào là thật, pháp nào là giả.

Kỳ thật, bất cứ bộ kinh nào, đối với mình có lợi ích, thì tức là chân kinh, chẳng có lợi ích, thì là kinh giả. Tuy là Phật nói, nhưng chẳng đối cơ lại có dụng gì ? Tóm lại, khế hợp tức là chân, chẳng khế hợp tức là giả.

Nơi pháp chẳng chấp trước
Không niệm cũng không nhiễm
Không trụ không xứ sở
Chẳng hoại nơi pháp tánh.

Tất cả pháp là vì độ tất cả chúng sinh, nếu chẳng có tất cả chúng sinh, thì tất cả pháp cũng không có. Pháp là đối với chúng sinh mà có. Kinh Phật tức là kinh chúng sinh, tức cũng là kinh trong tâm. Cho nên tất cả đều phải hỏi ngược lại tâm mình. Do đó, tâm chân thì pháp chân, tâm chân, kinh giả cũng là chân. Tại sao ? Vì chẳng có phân biệt nhiều. Nếu tâm có sự phân biệt, thì chân kinh cũng biến thành kinh giả, pháp thật cũng biến thành pháp giả. Đây với sự tụng chú cũng giống nhau, tụng chẳng có tâm phân biệt, tụng chẳng có vọng tưởng, thì tuy là âm chú có chút sai lệch, nhưng cũng sẽ có cảm ứng. Tại sao ? Vì tâm thành chuyên nhất thì linh. Nếu tụng có sự phân biệt vọng tưởng, thì dù chú linh cũng chẳng linh. Do đó có câu:

‘’Người chánh hành pháp tà
Pháp tà cũng là chánh.

Người tà hành chánh pháp
Chánh pháp cũng là tà.’’

Cho nên nói như vầy:

Người chánh đọc kinh giả,
Kinh giả cũng là thật.
Người giả đọc kinh thật,
Kinh thật cũng là giả.’’

Chẳng phải kinh có thật giả, mà là người có sự phân biệt. So sánh đây là thật, kia là giả, đó là chẳng hiểu Phật pháp. Nếu hiểu Phật pháp, thì tuyệt đối chẳng dụng công phu tại chỗ này. Cho nên nói nơi pháp không chấp trước, tức nghĩa là chẳng có tâm phân biệt. Chẳng có niệm tịnh, cũng chẳng có niệm nhiễm, tịnh nhiễm đều chẳng lập, thường gặp xe trâu trắng. Nếu nhiễm tịnh đều không, thì luôn luôn gặp được pháp chân thật. Pháp này là tận hư không biến pháp giới, không trụ mà không chỗ không trụ. Nhưng đều bao quát ở trong tự tánh. Đây tức là chẳng hoại nơi pháp tánh. Pháp tánh là tận hư không biến pháp giới, chẳng phải chỗ nhỏ này là ta, chỗ kia lớn chẳng phải ta. Hoặc chỗ lớn này là ta, chỗ kia nhỏ chẳng phải ta. Chẳng có cái ta, đều không vượt ra ngoài pháp giới, đều bao quát ở trong pháp tánh.

Trong đây không có hai
Cũng lại không có một
Bậc đại trí khéo thấy
Như lý khéo an trụ.

Đây chẳng phải là hai pháp môn, tức là tự tánh không hai. Tức cũng chẳng có một, thậm chí cho đến một cũng chẳng lập, do đó:

''Một pháp chẳng lập,
Vạn pháp đều không.''

Một cũng chẳng có, hai cũng chẳng có. Nghĩa là chẳng có một, chẳng có hai niệm, cho đến niệm cũng chẳng có. Nếu còn có hai niệm, thì đó vẫn là quái ngại, vẫn là hư vọng, vẫn là có niệm. Niệm cũng chẳng có, thì đây mới là cảnh giới :

''Chân không chẳng ta người
Đại đạo không hình tướng.''

Bậc đại trí huệ thì khéo thấy tất cả lý, tức là đạo lý chân không diệu hữu. Đây là trụ mà không trụ vi diệu không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là an trụ.

Trong không chẳng có hai
Chẳng hai cũng lại không
Ba cõi tất cả không
Đó là chư Phật thấy.

Trong không đừng có hai niệm, nếu có hai niệm thì chẳng có không. Chẳng có hai niệm, tức là một không sinh. Một niệm không sinh, thì hợp với pháp giới lý thể, cho nên mới nói ba cõi tất cả không. Không tức là đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không, thì lúc đó sẽ hợp với pháp giới mà làm một. Pháp giới tức là tự tánh của chúng ta, tự

tánh tức là pháp giới; đây tức là cùng chung một kiến giải của chư Phật, một thứ cảnh giới.

Phàm phu chẳng giác hiểu
Phật khiến trụ chánh pháp
Các pháp chẳng chỗ trụ
Ngộ đây thấy thân mình.

Tri kiến của phàm phu, đều có sự chấp trước và quái ngại, chẳng có trí huệ chân chánh, cho nên đối với hết thảy tất cả đều chẳng minh bạch. Vì phàm phu chẳng giác chẳng hiểu, cho nên Phật giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ vào chánh pháp, đừng có tà tri tà kiến. Chúng sinh trụ vào chánh pháp thì pháp trụ vào đâu ? Vì các pháp vốn không, cho nên các pháp chẳng chỗ trụ, nếu minh bạch đạo lý này thì phá được hết thảy mọi chấp trước, sẽ chân chánh nhận thức được bản lai diện mục của chính mình.

Không thân mà nói thân
Không khởi mà hiện khởi
Không thân cũng không thấy
Là Phật vô thượng thân.

Trong kinh Kim Cang có nói: ‘’Phật nói không thân, là gọi thân lớn.’’ Nếu là thân thì chẳng phải thân lớn, thân lớn tức là pháp thân, pháp thân nói là thân; trên thật tế thì chẳng có hình thể, nó là lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong, cho nên Phật nói không thân, gọi là thân lớn. Chẳng có thân thể chân thật, mà chỉ nói thân thể. Phật

là như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, vô tại vô bất tại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có nơi nào mà không chiếu đến, chẳng có nơi nào mà không hiện, cho nên nói chẳng khởi mà hiện khởi. Chẳng phải như phàm phu, phân biệt có khởi không khởi, có động không động. Phật thì tĩnh chẳng ngại động, động chẳng ngại tĩnh, động tĩnh như một, đây là đạo lý chẳng khởi mà hiện khởi.

Tức nhiên chẳng có thân, sao lại có thấy ? Không thân không thấy, tức là thân vô thượng thấy vô thượng của Phật; pháp thân vô thượng thì chẳng có hình tướng. Phải biết, chẳng có hình tướng thì giống như hư không, do đó:

''Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không.''

Trong ý niệm chẳng những chẳng có pháp nhiễm ô, mà pháp thanh tịnh cũng chẳng sinh, cho nên tất cả đều là bản lai đầy đủ, bản lai viên mãn, đây tức là thân vô thượng của Phật.

Như vậy Thật Huệ nói
Chư Phật diệu pháp tánh
Nếu người nghe pháp này
Sẽ được mắt thanh tịnh.

Giống như các đạo lý đã nói ở trên, là nghe được từ Bồ Tát Chân Thật Huệ, Ngài nói như vậy, tôi (Bồ Tát Vô Thượng Huệ) cũng nói như vậy, đây tức là diệu pháp tánh của mười phương ba đời tất cả chư Phật nói, nếu có người nghe được diệu pháp tánh này, thì sẽ đắc được đại trí huệ, đắc được pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ Tát Kiên Cố Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Kiên Cố Huệ ở phương trên, nương đại oai thần lực gia trì của Phật, quán sát khắp nhân duyên và căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để nói ra pháp muốn nói.

Vĩ đại đấng quang minh
Dũng kiện vô thượng sĩ
Vì lợi ích quần mê
Mà xuất hiện ra đời.

Đức Phật rất vĩ đại ! Trí huệ đại quang minh của Ngài đã đạt đến tột đỉnh, Phật là dũng mãnh cường kiện, đối với lục độ vạn hạnh rất là dũng kiện. Phật có mười hiệu, Vô Thương Sĩ là một trong mười hiệu, Phật là Đại Sĩ tôn quý nhất, trên hết, chẳng có ai trên Ngài. Tại sao Phật xuất hiện ra thế giới Ta Bà ? Là vì lợi ích cho tất cả quần mê chúng sinh. Phật khiến cho chúng sinh, bỏ mê về với giác ngộ, cải tà về chánh, trở về cội nguồn, thấy được bộ mặt chân thật. Phật vì giáo hóa tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử nên mới hiện ra thế gian.

Thế gian có ba thứ:

1). Khí thế gian.

2). Hữu tình thế gian.

3). Chánh giác thế gian.

Khí thế gian là gì ? Tức là sông núi đất đai, nhà cửa phòng xá. Gì là hữu tình thế gian ? Tức là nơi tất cả chúng sinh ở. Gì là chánh giác thế gian ? Tức là nơi tất cả bậc Thánh ở. Tại hữu tình thế gian có thành Phật, có thành Bồ Tát, có thành A la hán, thế gian của các Ngài ở gọi là chánh giác thế gian.

Thế gian mà hiện tại đang nói, bao quát cả ba thế gian. Phật đến thế gian này để giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ rõ tâm thấy tánh, rốt ráo thành Phật, đây là tâm nguyện của Phật, cũng là tâm từ bi của Phật.

Phật dùng tâm đại bi
Quán khắp các chúng sinh
Thấy ở trong ba cõi
Luân hồi thọ các khổ.

Phật dùng tâm đại bi, quán sát khắp hết thảy tất cả mười phương chúng sinh, thấy tất cả chúng sinh đang ở trong ba cõi thọ sinh tử, ở trong luân hồi thọ mọi sự khổ, thật là rất thương xót, cho nên đến thế giới này để giáo hóa chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đắc được an lạc của Niết Bàn.

Phật giáo hóa chúng sinh, dùng từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, do đó:

‘’Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi.’’

Thế nào là vô duyên đại từ ? Tức là gặp người vô duyên, phải dùng tâm từ để đối đãi với họ, để cảm hóa họ, như vậy mới kết duyên lành. Nếu đối với người vô duyên, mà chẳng kết duyên, chẳng chú ý họ, chẳng gần gũi họ, thì

cuối cùng vẫn chẳng có duyên với người. Thế nào là đồng thể đại bi ? Tức là phải nhìn mình không đúng, đừng nhìn họ không đúng. Phật thấy chúng sinh không đúng, thì coi như mình không đúng. Tôi thường nói bài kệ này:

''Hãy nhận là mình sai
Đừng nói lỗi người quấy.
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi.''

Các bạn đại khái vẫn chưa dùng được, cho nên vẫn thường nói người khác không đúng. Nếu có thể nghĩ như vầy: Họ không đúng tức là mình không đúng. Tội nghiệp của họ, tức là tội nghiệp của mình, đừng có phân biệt đó đây, nhìn thành một thể, đây tức là tâm đại bi.

Tại sao chúng ta có sinh tử ? Là vì có dục niệm. Dục niệm là gốc rễ của sinh tử. Mục đích chúng ta tu đạo, tức là chấm dứt sinh tử, tu như thế nào ? Phương pháp rất đơn giản, tức là đoạn dục khử ái. Nếu tu hành thành tựu triệt để, thì sinh tử sẽ chấm dứt, chẳng còn dục niệm, thì sẽ đóng chặt cửa địa ngục lại. Cho nên người tu đạo, quan trọng là tu chẳng còn dục niệm, còn dục niệm thì còn lậu, còn lậu thì còn sinh tử. Không còn dục niệm thì không còn lậu, không còn lậu thì không còn sinh tử.

Phật thấy chúng sinh trong dục giới, sắc giới, vô sắc giới, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, đời này sinh làm con nhà họ Trương, đời sau nữa sinh làm con nhà họ Lý. Đời sau nữa sinh làm cha họ Triệu, hoặc làm ông nhà họ Vương. Cứ chìm nổi như vậy, chẳng có ngừng nghỉ. Có lúc kiếp trước là cha con, đời này là anh em, hoặc kiếp trước làm ông, đời này làm cháu. Điên đảo như vậy là nhân

duyên khác biệt. Có lúc làm việc thiện được sinh về cõi trời, có lúc làm ác, đọa vào địa ngục, ở trong luân hồi, chuyển lại chuyển đi.

Chúng sinh trong dục giới, đặc biệt dục niệm rất nặng, cho nên chẳng chứng quả. Ở sắc giới vẫn còn hình sắc có thể thấy. Ở cõi vô sắc tuy không hình sắc có thể thấy, nhưng có thức phân biệt. Vì có thức thì vẫn chưa thoát khỏi ba cõi, vì gốc phân biệt vẫn chưa đoạn sạch. Chúng sinh chưa thoát khỏi ba cõi thì vẫn phải thọ các khổ. Khổ có ba thứ khổ:

1). Khổ khổ.
2). Hoại khổ.
3). Hành khổ.

Lại có tám thứ khổ:

1). Sinh khổ.
2). Già khổ.
3). Bệnh khổ.
4). Tử khổ.
5). Ái biệt ly khổ.
6). Oán tắng hội khổ.
7). Cầu bất đắc khổ.
8). Ngũ ấm xí thạnh khổ.

Ngoài ra còn có vô lượng thứ khổ, suốt thuở vị lai cũng nói không hết.

Chúng sinh phải thọ vô lượng khổ. Có một người mà họ thọ nhiều thứ khổ, trải qua rất nhiều khổ nạn; hoặc có nhiều người mà thọ một thứ khổ, ví như chiến tranh, nhiều người chẳng cơm ăn, chẳng áo mặc, chẳng nhà ở, mọi người cùng thọ một tai nạn. Đủ thứ khổ, khó mà nói hết được.

Ngoại đạo chẳng chấp đoạn, thì chấp thường, đều là chủ trương cực đoan, chẳng phải lý luận trung đạo. Người chấp đoạn, thì cho rằng người chết đi như đèn tắt, gì cũng chẳng còn nữa, chẳng có nhân quả, chẳng có luân hồi, làm thiện làm ác đều chẳng có báo ứng. Đây là tà kiến chấp đoạn. Người chấp thường, thì cho rằng người chết rồi thì ở đời sau vẫn làm người, không thể làm súc sinh; súc sinh thì vĩnh viễn làm súc sinh, không thể làm người. Đây là tà kiến chấp thường. Họ chẳng minh bạch nhân quả tuần hoàn báo ứng, cho nên lưu chuyển trong luân hồi mà thọ các khổ, vĩnh viễn chẳng được giải thoát.

Chỉ trừ Chánh Đẳng Giác
Đấng Đạo Sư đủ đức
Tất cả các người, trời
Không ai cứu hộ được.

Phật dùng tâm đại bi, diệt trừ khổ của chúng sinh. Phật thấy chúng sinh ở trong ba cõi, luân hồi thọ tất cả khổ. Chỉ có Phật mới cứu được chúng sinh lìa khổ được vui. Tất cả các người trời, không thể giải cứu được chúng sinh khổ. Phật là đấng đại Đạo Sư đầy đủ phước huệ, tức cũng là bậc cứu hộ của ba cõi. Chúng ta cải ác hướng thiện, cải tà về chánh, sửa lỗi làm mới, chúng ta hồi quang phản chiếu, bỏ mê về giác, thì đều được Phật cứu hộ, thoát khỏi biển khổ, đến được bờ kia.

Nếu chư Phật Bồ Tát
Chẳng hiện ra thế gian

Chẳng có chúng sinh nào
Đắc được sự an lạc.

Phật thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, xuất hiện ra đời. Tất cả hiền Thánh Tăng chúng, cũng xuất hiện ra đời, các Ngài ban niềm vui thật sự cho tất cả chúng sinh. Gì là niềm vui thật sự ? Tức là chẳng có khổ, chỉ có vui.

Nếu ai thấy Như Lai
Sẽ được lợi lành lớn
Nghe tên Phật liền tin
Tức là pháp thế gian.

Tại sao nghĩ muốn thấy Phật ? Vì muốn đắc đượi lợi lành lớn, nghĩa là muốn đắc được Vô Thượng Chánh Dẳng Chánh Giác. Nếu nghe được danh hiệu của mỗi vị Phật, đều sinh tâm tín ngưỡng, thì người đó là đèn tháp của thế gian, hay chiếu sáng tối tăm, dẫn đường chúng sinh mê đồ, đến được chỗ an lạc.

Chúng tôi thấy Thế Tôn
Vì được lợi ích lớn
Nghe diệu pháp như vậy
Tất sẽ thành Phật đạo.

Mục đích chúng ta, mọi người muốn thấy được đấng Thế Tôn, là muốn đắc được lợi ích lớn. Nghe được diệu

pháp không thể nghĩ bàn của đức Thế Tôn nói, thì tương lai đều sẽ thành Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói:

''Gọi một tiếng Nam Mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.''

Lại nói:

''Nếu người tâm tán loạn
Cho đến dùng cành hoa
Cúng dường nơi tượng Phật
Dần thấy vô số Phật.
Hoặc có người lạy Phật
Hoặc lại chỉ chắp tay
Cho đến giơ một tay
Hoặc lại chỉ cúi đầu
Dùng đây cúng dường tượng
Dần thấy vô lượng Phật.''

Chúng ta đi vào chùa tháp, hoặc chỉ chắp tay, hoặc chỉ cúi đầu, lại niệm được Nam Mô Phật, mười phương ba đời tất cả Phật; Nam Mô Pháp, tất cả tôn Pháp của chư Phật nói; Nam Mô Tăng, mười phương tất cả hiền Thánh Tăng. Chẳng những niệm đầy đủ danh hiệu Tam Bảo, mà chỉ niệm một tiếng Nam Mô Phật, thì tương lai sẽ thành Phật đạo.

Các Bồ Tát quá khứ
Nhờ Phật oai thần lực
Được huệ nhãn thanh tịnh
Rõ cảnh giới chư Phật.

Hết thảy Bồ Tát đến được Bồ đề đạo tràng, thì các Ngài trong quá khứ, đã nhờ đại oai thần lực của mười phương ba đời tất cả chư Phật gia trì, mà đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, chiếu rõ các pháp thật tướng, cho nên thấu rõ cảnh giới của tất cả chư Phật. Cảnh giới chư Phật như hư không, song vẫn có diệu hữu. Không chẳng ngại hữu, hữu chẳng ngại không, không hữu chẳng hai, đây tức là cảnh giới của chư Phật.

Nay thấy Lô Xá Na
Liền thêm tin thanh tịnh
Trí Phật không bờ mé
Diễn nói không hết được.

Hiện tại chúng ta thấy được, Viên Mãn Báo Thân ngàn trượng Lô Xá Na Phật, liền tăng thêm niềm tin thanh tịnh. Có người thấy tượng Phật trang nghiêm mà tin Phật, sự tin này chẳng thanh tịnh. Có người học Phật pháp, chẳng phải muốn hoằng dương Phật pháp, mà muốn làm đại pháp sư, biện tài vô ngại, đắc được thắng lợi, đây cũng chẳng thanh tịnh. Tin thanh tịnh tức là tin khẩn thành thân thiết, chẳng có pháp nhiễm ô xen tạp vào bên trong, chỉ có niềm tin thanh tịnh.

Trí huệ của Phật chẳng có bờ mé, dù có diễn nói thế nào, cũng không thể nói hết được, trí huệ của Phật vượt hơn tất cả, không thể dùng lời để nói. Phật là chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không thấy.

Thắng Huệ các Bồ Tát
Và ta Kiên Cố Huệ

Trong vô số ức kiếp
Nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kiên Cố Huệ nói: ‘’Phương tây Bồ Tát Thắng Huệ và các Bồ Tát tám phương kia, và ta Kiên Cố Huệ, dù ở trong vô số ức đại kiếp, để nói trí huệ và cảnh giới của Phật, cũng không thể nào nói hết được.’’

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI SÁU

PHẨM THẬP TRỤ THỨ MƯỜI LĂM

Địa vị của Bồ Tát có bốn mươi hai cấp bậc, tức là: Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Vì Bồ Tát có bốn mươi hai phần vô minh hoặc, cho nên phải từ Thập Trụ mà bắt đầu, tu hành viên mãn một pháp môn, thì bớt một phần vô minh, mà tăng thêm một phần pháp thân, liền thăng lên một bậc. Cho đến bậc Đẳng Giác, thì vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa dứt. Nếu đoạn hết thì là Diệu Giác Bồ Tát, tức cũng là Phật.

Phẩm này nói về Thập Trụ của Bồ Tát. Thập (mười) là đại biểu cho vô lượng số mục. Mười hay sinh trăm, trăm hay sinh ngàn, ngàn hay sinh vạn. Kinh Hoa Nghiêm dù có nói pháp gì, cũng đều nói mười thứ, biểu thị cảnh giới của pháp, là trùng trùng vô tận, viên dung vô ngại. Trụ là an trụ. Do đó: ‘’Huệ trụ nơi ý, được vị bất thối, mà gọi là trụ.’’ Huệ là năng trụ, lý là sở trụ, được vào chánh vị, vị chẳng giao động. Gì là Thập Trụ ? Tức là:

1). Ban đầu phát tâm trụ.
2). Trị địa trụ.
3). Tu hành trụ.
4). Sinh quý trụ.

5). Cụ túc phương tiện trụ.
6). Chánh tâm trụ.
7). Bất thối trụ.
8). Đồng chân trụ.
9). Pháp vương tử trụ.
10). Quán đảnh trụ.

Thập Trụ này là pháp môn bắt đầu tu của Bồ Tát. Nghĩa lý của Thập Trụ giải thích rất tỉ mỉ ở phía sau. Phẩm này thuộc phẩm thứ mười lăm trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Thập Trụ thứ mười lăm.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện.

Sau khi nói xong phẩm thứ mười bốn, thì lúc đó có vị Bồ Tát Pháp Huệ, Ngài nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật gia trì, ở trong định quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, đáng dùng pháp gì độ được, thì diễn nói pháp đó, để giáo hóa chúng sinh.

Bất cứ là Phật, hoặc là Bồ Tát, trước khi nói pháp, thì trước hết phải nhập định. Vị Bồ Tát Pháp Huệ này, Ngài nhập tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện. Bồ Tát là giác hữu tình, giác ngộ hữu tình; còn gọi là hữu tình giác, bậc giác ngộ trong hữu tình, phương tiện là quyền xảo phương tiện. Quyền là thiện quyền, xảo là xảo diệu. Tam muội là chánh định chánh thọ. Bồ Tát đang quán sát pháp môn mà chúng sinh hoan hỷ để nói pháp, khiến cho chúng

sinh đắc được pháp hỷ sung mãn. Pháp phương tiện này có vô lượng vô biên.

Do giới mà sinh định, do định mà phát huệ. Cho nên trước khi giảng kinh, phải tĩnh tọa một lúc, để cho tâm thanh tịnh, chẳng có tạp niệm. Đến lúc giảng kinh thì trí huệ chân chánh sẽ hiện tiền, từ tự tánh mà chảy ra. Giống như giòng nước, thao thao bất tuyệt; khiến cho người nghe kinh cảm thấy ý vị dồi dào, muốn thôi cũng không được. Nếu trước khi giảng kinh mà không thể tĩnh tọa, thì đạo lý giảng kinh sẽ khô khan vô vị, khiến cho người nghe chẳng khởi cảm ứng, cho nên trước phải nhập định, thanh tịnh thân tâm, quét trừ tạp niệm, thì mới được biện tài vô ngại.

Nhờ sức tam muội, mà ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, đều hiện ra ở trước bảo Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông nhập vào được tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện này.

Bồ Tát Pháp Huệ nhập định, nhờ sức lực của định, mà ngoài các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, lại có các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Tuy Phật nhiều như thế, nhưng đồng một danh hiệu, đó là Phật Pháp Huệ, các Ngài khắp hiện ra

ở trước Bồ Tát Pháp Huệ mà nói rằng: ‘’Lành thay ! Lành thay ! Ông là thiện nam tử tốt nhất ! Ông vì giáo hóa chúng sinh mà nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện. Sau khi xuất định sẽ nói pháp giáo hóa chúng sinh. Đây là một việc công đức tốt vô cùng.’’

Thiện nam tử ! Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, đều dùng thần lực cùng gia bị cho ông và oai thần lực, nguyện lực thuở xưa của Như Lai Tỳ Lô Giá Na, cùng với sức căn lành của ông tu, nên nhập vào tam muội này, khiến cho ông nói pháp.

Phật Pháp Huệ nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, đồng thời nói với Bồ Tát Pháp Huệ: Ông là vị nam tử rất tốt ! Chúng ta chư Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật trong mười phương, mỗi vị Phật đều xuất lãnh các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, cùng nhau đến đây. Dùng đại oai thần lực trí huệ quang minh, cùng nhau gia trì cho ông, khiến cho ông nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện. Khi ông xuất định thì sẽ nói vô lượng phương tiện pháp môn. Chẳng những chúng ta chư Phật đến gia trì cho ông, mà còn có Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Phật cũng gia trì cho ông. Vì thuở xưa Phật Tỳ Lô Giá Na đã từng phát nguyện lớn, dùng đại oai thần lực để gia trì cho người nói pháp. Đây cũng là lực của ông tu đủ thứ căn lành trong quá khứ, mới nhập vào được tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện, khiến cho ông ở trong pháp

hội Hoa Nghiêm, mà vì chúng sinh diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm.

Vì để tăng trưởng trí của Phật. Vì vào sâu pháp giới. Vì khéo biết rõ chúng sinh giới. Vì chỗ nhập vào vô ngại. Vì chỗ thực hành không chướng ngại. Vì được vô đẳng phương tiện. Vì vào tất cả trí tánh. Vì giác ngộ tất cả pháp. Vì biết tất cả căn tánh. Vì hay trì nói tất cả pháp. Đó là phát khởi mười thứ trụ của Bồ Tát.

Bồ Tát Pháp Huệ nhập định, trụ định, xuất định, đều là nhờ mười phương chư Phật gia trì, mới có cảnh giới này. Bồ Tát Pháp Huệ, tại sao phải nói pháp ? Vì:

1). Khiến cho tin hiểu Bồ Tát nghe pháp tăng trưởng trí huệ của Phật.

2). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát vào sâu pháp giới. Tuy chúng ta chúng sinh là một phần tử trong pháp giới, nhưng chẳng hợp với pháp giới mà làm một thể, chẳng thấu hiểu tánh pháp giới, chẳng minh bạch lý pháp giới, cho nên không thể vào được pháp giới.

3). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát khéo biết rõ chúng sinh giới. Chúng sinh trong chín pháp giới, nhân duyên quả báo đều khác nhau.

4). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát chỗ nhập vào chẳng có chướng ngại, thấu rõ tất cả chân lý, các pháp thật tướng thì chẳng có chướng ngại.

5). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát nghiệp tu hành chẳng có nghiệp chướng.

6). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát đắc được pháp môn phương tiện không gì có thể sánh bằng.

7). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát hay thâm nhập tánh nhất thiết trí huệ.

8). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát giác ngộ tất cả pháp.

9). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát biết tất cả căn tánh.

10). Vì khiến cho tin hiểu Bồ Tát có thể, bên trong trì tất cả pháp, bên ngoài nói tất cả pháp.

Đây là nói về phát khởi tâm bồ đề của Bồ Tát, sở tu mười pháp môn Thập Trụ.

Thiện nam tử ! Ông hãy nương oai thần lực của Phật, mà diễn nói pháp này.

Phật Pháp Huệ nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, đồng thời nói: ‘’Thiện nam tử ! Hiện tại ông được chư Phật gia trì. Chư Phật dùng thân ý để khen ngợi ông, khiến cho ông đắc được lợi ích và thần lực. Ông hãy nương đại oai thần lực của chư Phật, mà diễn nói diệu pháp Thập Trụ, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm.’’

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Pháp Huệ, trí vô ngại, trí vô trước, trí vô đoạn, trí vô si, trí vô dị, trí vô thất, trí vô lượng, trí vô thắng, trí vô giải, trí vô đoạt. Tại sao vậy, vì sức tam muội này, pháp như vậy.

Lúc đó, mười phương chư Phật đồng thời ban cho Bồ Tát Pháp Huệ mười thứ trí huệ. Mười thứ trí huệ gì ? Đó là:

1). Trí vô ngại: Trí huệ chẳng có gì chướng ngại. Có từ vô ngại, nghĩa vô ngại, pháp vô ngại, nhạo thuyết vô ngại bốn thứ trí vô ngại biện. Từ vô ngại biện, là ngôn từ nói ra vô lượng vô biên, biện tài vô ngại. Nghĩa vô ngại biện, là nghĩa lý nói ra vô lượng vô biên, biện tài vô ngại. Pháp vô ngại biện, là pháp nói ra vô lượng vô biên, biện tài vô ngại. Nhạo thuyết vô ngại biện, là thích nói pháp, tùy thời tùy lúc tuyên nói Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh nghe pháp tu hành, do tu mà chứng.

2). Trí vô trước: Trí huệ chẳng chỗ chấp trước. Tuy có trí huệ vô ngại, nhưng không thể mắt nhìn tất cả đều không, coi ai chẳng ra gì. Bằng không tức là chấp trước, thì chẳng được giải thoát. Phải có trí huệ vô trước, thì mới đắc được tự tại.

3). Trí vô đoạn: Trí huệ chẳng có sự gián đoạn. Trí huệ có lúc có, thì đột nhiên thông minh. Có lúc đoạn thì lại ngu si. Tóm lại, trí huệ không thể thường thường hiện tiền, tức là trí đoạn. Trí vô đoạn tức là trí huệ tương tục không đoạn, đều hiện tiền.

4). Trí vô si: Trí huệ chẳng có sự ngu si. Có trí huệ thì thông minh, không trí huệ thì ngu si. Thường tu học Phật thì trí huệ sẽ hiện tiền. Do đó: ‘’Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.’’ Lúc này chẳng còn ngu si, chẳng còn vô minh, chẳng còn đen tối, luôn luôn hiện ra trí huệ quang minh.

5). Trí vô dị: Trí huệ chẳng có biến đổi. Trí huệ thủy chung vẫn là một, chẳng thể biến thành hai dạng không giống nhau.

6). Vô thất trí: Trí huệ chẳng có sai mất. Đạo lý nói ra đều là chánh quyết chẳng có sai lầm.

7). Vô lượng trí: Trí huệ chẳng có hạn lượng. Trí huệ này, lấy chẳng hết được, dùng cũng chẳng cạn. Nguồn suối của trí huệ, tuôn trào chảy ra, vĩnh viễn chẳng gián đoạn.

8). Vô thắng trí: Trí huệ chẳng có gì thắng được. Trí huệ thù thắng này, chẳng có gì thắng qua được trí huệ này. Trí huệ này có năm thứ đức.

a. Đức thứ nhất, thâm sâu như sấm: Thứ trí huệ này, giống như tiếng sấm lúc trời tạnh, khiến cho chúng sinh mê hoặc tỉnh ngộ.

b. Đức thứ hai, thanh triệt viễn văn: Thứ trí huệ này, chẳng những thanh triệt mà còn ở nơi rất xa cũng nghe được.

c. Đức thứ ba, âm thanh thương nhã: Âm thanh này, khiến cho người thương xót và lại hòa nhã. Giống như tiếng chim Ca Lăng Tần Già (chim tiếng hay), rất là êm tai; ai nghe cũng đều hoan hỷ.

d. Đức thứ tư, hay khiến cho chúng sinh, sinh tâm kính ái: Khiến cho chúng sinh nghe được âm thanh này, thì thâm nhập vào trong tâm, mà sinh ra tư tưởng cung kính ái mộ.

e. Đức thứ năm, ai nghe được đều hoan hỷ không nhàm: Phàm là chúng sinh nghe được âm thanh thù thắng này, thì luôn luôn hoan hỷ mà chẳng nhàm chán. Đầy đủ năm đức này, cho nên là vô thắng.

9). Vô giải trí: Trí huệ chẳng có sự giải đãi. Phàm là lười biếng chẳng tu hành, tức là giải đãi. Nếu đắc được trí huệ vô giải, thì bất cứ lúc nào cũng đều tinh tấn.

10). Vô đoạt trí: Trí huệ không thể đoạt lấy. Trí huệ này, dù gặp cảnh giới gì, cũng chẳng bị cảnh giới đoạt mất trí huệ.

Tại sao phải nói mười thứ trí huệ này ? Vì dùng mười thứ trí huệ này, gia bị cho Bồ Tát Pháp Huệ, khiến cho Ngài nhập vào tam muội Bồ Tát vô lượng phương tiện, đợi khi xuất định, thì liền vì tất cả chúng sinh mà nói pháp. Quy tắc nói pháp phải như vậy.

Bấy giờ, chư Phật đều duỗi tay phải ra, xoa đảnh Bồ Tát Pháp Huệ. Bồ Tát Pháp Huệ bèn từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Trụ xứ của Bồ Tát rộng lớn đồng với pháp giới hư không.

Phật tử ! Bồ Tát trụ nơi nhà ba đời chư Phật.

Lúc đó, Phật Pháp Huệ nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, mỗi vị Phật đều duỗi tay phải ra, để xoa đảnh đầu Bồ Tát Pháp Huệ. Lúc này có người khởi vọng tưởng: ‘’Bồ Tát Pháp Huệ chỉ có một đảnh đầu, vậy nhiều vị Phật như thế, đồng thời duỗi tay phải ra để xoa đảnh, là xoa như thế nào‘’? Đây tức là đạo lý một nhiều vô ngại. Chư Phật đồng thời xoa đảnh, chẳng có trước sau, đây là đạo lý không động mà đến, vô vi mà thành. Tức cũng là cảnh giới nhiều chẳng ngại một, một chẳng ngại nhiều. Một nhiều vô ngại,

cùng nhau lợi ích. Tác dụng của sự xoa đảnh là trừ khử ngu si, tăng trưởng trí huệ, tức cũng là khử nghiệp chướng tăng căn lành. Đây là trực tiếp lợi ích Bồ Tát Pháp Huệ, cũng là gián tiếp lợi ích tất cả chúng sinh. Vì Bồ Tát Pháp Huệ đắc được trí huệ, lại vì tất cả chúng sinh mà nói pháp, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

Bồ Tát Pháp Huệ ở trong định, được chư Phật xoa đảnh, liền từ tam muội mà xuất định, nói với các Bồ Tát đến từ mười phương rằng: ''Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát phát tâm bồ đề, chỗ trụ của các Ngài rộng lớn vô biên, đối với pháp giới hư không.'' Pháp thân của Bồ Tát cũng tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng: ''Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát là trụ ở trong nhà của mười phương ba đời tất cả chư Phật.'' Vì Phật là đấng Pháp Vương, Bồ Tát là con của đấng Pháp Vương, gọi là Pháp Vương tử. Bồ Tát phải thiệu long Phật vị, kế thừa địa vị Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên nói Bồ Tát trụ nhà ba đời chư Phật.

Nay tôi sẽ nói chỗ trụ của Bồ Tát. Các Phật tử ! Chỗ Bồ Tát trụ có mười thứ. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đã nói nay nói và sẽ nói.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, trụ ở địa vị, tôi (Bồ Tát Pháp Huệ) hiện tại sẽ nói ra: ''Các vị đệ tử của Phật ! Địa vị của Bồ Tát trụ, có mười thứ trụ. Chư Phật quá khứ đã nói đạo lý Thập Trụ của Bồ Tát. Chư Phật hiện tại phải nói đạo lý Thập Trụ của Bồ Tát. Chư Phật vị lai cũng sẽ nói Thập Trụ của Bồ Tát.''

Những gì là mười ? Đó là: Ban đầu phát tâm trụ, trị địa trụ, tu hành trụ, sinh quý trụ, cụ túc phương tiện trụ, chánh tâm trụ, bất thối trụ, đồng chân trụ, pháp vương tử trụ, quán đảnh trụ. Đó là tên Thập Trụ của Bồ Tát, quá khứ hiện tại vị lai chư Phật đều nói.

Gì là Thập Trụ ? Đó là:

1). Ban đầu phát tâm trụ: Tức là căn lành của Bồ Tát đã gieo trồng trong quá khứ, đã tu đạo Bồ Tát, đã hành lục độ vạn hạnh, căn lành chín mùi, phát tâm đại bồ đề, trụ ở bậc này, cho nên gọi là ban đầu phát tâm.

2). Trị địa trụ: Tức là Bồ Tát trong quá khứ đã tu trị tham sân si ở trong tâm. Vô minh, phiền não, chấp trước, tập khí v.v... từng chút, từng chút, dần dần trừ sạch mà trụ ở bậc này, cho nên gọi là trị địa trụ. Phiền não của Bồ Tát có bớt mà chẳng tăng, còn phiền não của chúng ta phàm phu, thì có tăng mà chẳng giảm. Bớt một phần phiền não, thì tăng thêm hai phần phiền não, cho nên càng ngày càng nhiều, có tới tám vạn bốn ngàn phiền não, đây là chẳng có trị địa.

3). Tu hành trụ: Tức là Bồ Tát siêng tu đủ thứ pháp môn, đối với tất cả tri kiến đều thấu suốt. Do đó:

‘’Siêng tu giới định huệ
Tức diệt tham sân si’’.

Cho nên gọi là tu hành trụ.

4). Sinh quý trụ: Bồ Tát vì tu hành, có đủ thứ căn lành, cho nên sinh vào nhà Phật tôn quý, tất cả đều tương đồng với Phật, cho nên gọi là sinh quý trụ.

5). Cụ túc phương tiện trụ: Tức nhiên Bồ Tát sinh vào nhà Phật, nên đầy đủ tất cả phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh, cho nên gọi là cụ túc phương tiện trụ.

6). Chánh tâm trụ: Lúc này Bồ Tát trụ vào tam muội chánh tâm, đạo tâm tương đồng với Phật, cho nên gọi là chánh tâm trụ.

7). Bất thối trụ: Tức là niệm bất thối, hành bất thối, vị bất thối. Niệm bất thối là chẳng thối tâm bồ đề, hành bất thối là tinh tấn tu hành, vị bất thối là chẳng thối lùi về hàng nhị thừa. Bồ Tát có ba thứ bất thối này, mà dũng mãnh hướng về trước, cho nên gọi là bất thối trụ.

8). Đồng chân trụ: Tức là thể đồng tử chân thật, tức cũng là chẳng có kết hôn. Bồ Tát đời đời kiếp kiếp giữ gìn bản lai diện mục (đồng thể), cho nên gọi là đồng chân trụ.

9). Pháp vương tử trụ: Bồ Tát là con của đấng Pháp Vương, có quyền lợi kế thừa Phật vị, cho nên gọi là pháp vương tử trụ.

10). Quán đảnh trụ: Pháp Vương tử khi sắp thành Phật, thì phải tiếp thọ mười phương chư Phật dùng pháp thủy (nước pháp) để quán đảnh, khiến cho đầy đủ từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, cho nên gọi là quán đảnh trụ.

Đó là nghĩa lý Thập Trụ, kinh văn ở phía dưới sẽ giải thích tỉ mỉ hơn. Ở trong mỗi trụ, Bồ Tát đối với chúng sinh phải phát mười thứ tâm, khuyến khích chúng sinh học tập mười thứ pháp môn. Hiện tại chỉ là nói sơ lược.

Đây là Thập Trụ vị của Bồ Tát. Trong quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật đều nói pháp môn này, dạy cho hết

thảy những người đến nghe pháp, khiến cho hết thảy mọi người đều phát tâm bồ đề, tương lai sẽ đắc được mười thứ Thập Trụ này.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát phát tâm trụ ? Bồ Tát này thấy Phật Thế Tôn, dung nhan sinh đẹp, sắc tướng viên mãn, người đều ưa thấy, rất khó gặp được, có oai nghi lớn, hoặc thấy thần túc, hoặc nghe thọ ký, hoặc nghe răn dạy, hoặc thấy chúng sinh thọ các sự quá khổ, hoặc nghe Như Lai rộng nói Phật pháp, mà phát tâm bồ đề, cầu nhất thiết trí.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ ? Tức là phải phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, hành Bồ Tát đạo, cho nên gọi là ban đầu phát tâm trụ. Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, thấy được Phật Thế Tôn, có mười thứ duyên.

1). Dung nhan xinh đẹp: Dung nhan của Phật rất trang nghiêm xinh đẹp, do đó: ‘’Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.’’

2). Sắc tướng viên mãn: Sắc tướng của Phật rất trang nghiêm viên mãn, do đó có câu:

‘’Phật diện do như tịnh mãn nguyệt
Diệc như thiên nhật phóng quang minh.’’

Nghĩa là:

''Mặt Phật sáng tựa như trăng rằm
Cũng như ngàn mặt trời chiếu sáng.''

3). Người đều ưa thấy: Vì tướng của Phật viên mãn, cho nên ai ai cũng đều muốn thấy Phật.

4). Rất khó gặp được: Phật phải trải qua trăm ngàn vạn kiếp, mới xuất hiện ra đời, để lợi ích chúng sinh, cho nên chẳng dễ gì gặp được Phật.

5). Có oai lực lớn: Phật có mười lực vô úy, hàng phục được thiên ma, chế các ngoại đạo.

6). Hoặc thấy thần túc: Thần thông biến hóa của Phật không thể nghĩ bàn, hoặc thấy được thần túc thông của Phật.

7). Hoặc nghe thọ ký: Hoặc nghe được Phật thọ ký cho.

8). Hoặc nghe răn dạy: Hoặc nghe được Phật răn dạy, biết ác nên đoạn trừ, thiện thì tiến tu.

9). Hoặc thấy chúng sinh thọ các sự quá khổ: Hoặc thấy chúng sinh thọ khổ thì sinh tâm đại bi, thế chúng sinh thọ khổ.

10). Hoặc nghe Như Lai nói Phật pháp rộng lớn, có cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Ở trên là nói về mười thứ duyên, Bồ Tát nghe thấy rồi mà phát tâm bồ đề, cầu nhất thiết trí huệ của Phật, mà trụ ở địa vị ban đầu phát tâm trụ.

Bồ Tát này duyên mười thứ pháp khó được mà phát tâm. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí thiện ác nghiệp báo. Trí các căn thắng liệt. Trí đủ thứ giải khác

biệt. Trí đủ thứ giới khác biệt. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí các thiền giải thoát tam muội. Trí túc mạng vô ngại. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí ba đời lậu đều sạch. Đó là mười.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì y chiếu mười thứ pháp đắc được mà phát tâm. Mười pháp này ở tại phần Bồ Tát mà nói là mười trí. Tại phần của Phật mà nói là mười lực. Vì định lực của Bồ Tát vẫn chưa kiên cố, chỉ có thể nói là mười trí, chứ không thể nói là lực. Định lực của Phật đến nơi rốt ráo, cho nên trí biến thành lực. Gì là mười thứ pháp khó được ? Tức là:

1). Trí xứ phi xứ: Xứ là hợp lý, phi xứ là chẳng hợp lý. Hợp lý thì đắc được sự giác ngộ, chẳng hợp lý tức là mê hoặc. Còn có thể nói xứ là nơi thoát khỏi ba cõi, phi xứ là ở trong sáu nẻo luân hồi. Trí là trí huệ, đây chẳng phải lý luận phân biệt mà minh bạch đây là xứ phi xứ.

2). Trí thiện ác nghiệp báo: Phàm là lợi ích đối với người gọi là làm thiện, còn tổn hại người gọi là làm ác, do đó:

‘’Đừng cho rằng thiện nhỏ mà không làm
Đừng cho rằng ác nhỏ mà làm.’’

Tuy thiện nhỏ không thể không làm; tuy ác nhỏ, không thể đi làm. Do đó:

‘’Núi Thái do tích tụ từng hạt bụi mà thành
Biển cả do từng giọt nước mà thành.’’

Làm thiện phải làm từng chút từng chút, tập ít thành nhiều. Ác cũng do từng chút từng chút mà thành nhiều. Cho nên nói dù ác có nhỏ bé cũng đừng làm. Do đó có câu: ‘’Thiện có thiện báo, ác có ác báo; thiện ác chung hữu báo, bất báo, thời thần mạc đáo.’’ Tại sao người tu hành phải giữ giới ? Tức là ngừa ác phòng điều quấy. Ngừa ác tức là không làm các điều ác, phòng điều quấy. Ngừa ác tức là không lám các điều ác, phòng điều quấy tức là làm các việc lành. Có trí huệ này thì không thể điên đảo thị phi, thiện ác bất phân.

3). Trí các căn thắng liệt: Bồ Tát chẳng những biết các căn thắng liệt của chúng sinh, mà cũng biết các căn thắng liệt của mình. Bồ Tát có trí huệ này. Trí huệ thì chẳng có phân biệt, tâm thức mới có phân biệt. Các căn phân biệt này, chẳng phải do tâm phân biệt mà minh bạch, mà là do trí huệ chiếu thấu.

4). Trí đủ thứ giải khác biệt: Bồ Tát đối với tất cả các pháp đều thấu hiểu, nhận thức được đạo lý thật tướng của các pháp. Bồ Tát có trí huệ này.

5). Trí đủ thứ giới khác biệt: Bất cứ là cõi chúng sinh nào, Bồ Tát đều nhận thức được rõ ràng, tuy có đủ thứ cảnh giới khác nhau, nhưng đều biết hết. Bồ Tát có trí huệ này.

6). Trí nhất thiết chí xứ đạo: Tức là trí huệ nhất thiết cứu kính. Biết hạnh môn năm giới mười thiện, lại biết pháp môn bốn đế mười hai nhân duyên và sáu độ vạn hạnh.

7). Trí các thiền giải thoát tam muội: Các thiền là bốn thiền tám định, giải thoát có tám giải thoát. Tam muội là định, có chín thứ lớp định, đó là bốn thiền, bốn không và

diệt tận định. Diệt tận định là diệt tận thức thứ bảy, đây là định của bậc Thánh nhân tu. Bồ Tát có trí huệ này.

8). Trí túc mạng vô ngại: Túc mạng là nhân duyên quả báo kiếp trước. Bồ Tát biết quả báo của chúng sinh tu hành đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Trí huệ chẳng có chướng ngại này, Bồ Tát đã đầy đủ.

9). Trí Thiên nhãn vô ngại: Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ đã đắc được thiên nhãn thông, quán sát được căn tánh của chư Thiên và thiện ác của chúng sinh nhân gian, chẳng có chướng ngại. Bồ Tát có trí huệ này.

10). Trí ba đời lậu đều sạch: Ba đời tức là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai. Tuy người ở đời này nhưng có quan hệ với ba đời. Có quan hệ gì ? Tức là quan hệ nghiệp báo. Lậu tức là tập khí mao bệnh, lậu của ba đời chảy vào trong ba cõi. Ba cõi tức là cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc. Tại sao lại có lậu ? Vì có dục niệm, có vô minh. Nếu chẳng còn dục niệm và vô minh thì gọi là vô lậu. Bồ Tát đã trừ sạch hết lậu ba đời, cho nên có trí huệ này.

Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, duyên mười thứ pháp khó được này, mà phát tâm bồ đề, trụ ở địa vị ban đầu phát tâm trụ.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Siêng cúng dường Phật. Ưa thích trụ nơi sinh tử. Chủ trì dẫn dắt thế gian, khiến cho tiêu trừ nghiệp ác. Dùng diệu pháp thù thắng, để thường hành giáo hóa. Khen ngợi

pháp vô thượng. Học công đức của Phật. sinh ở trước chư Phật, luôn được Phật nhiếp thọ. Phương tiện diễn nói, tịch diệt tam muội. Khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi. Vì chúng sinh khổ mà làm chỗ nương tựa.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, nên khuyên nói chúng sinh để học tập mười thứ pháp môn này, song mình cũng phải học tập mười thứ pháp môn này. Gì là mười pháp ? Đó là:

1). Siêng cúng dường Phật: Giáo hóa chúng sinh rộng tu cúng dường tất cả chư Phật. Có người khởi vọng tưởng: ‘’Phật có nhiều vô lượng, làm sao tôi có thể ở trước mỗi vị Phật để cúng dường ? Dù là một đời cũng không thể mãn nguyện cúng dường chư Phật. Vậy, làm thế nào mới mãn nguyện‘’? Phải dùng pháp giới làm tâm, dùng pháp giới làm thể. Do đó:

‘’Lễ lạy một vị Phật,
Tức là lễ lạy vô lượng Phật.
Cúng dường một vị Phật,
Tức là cúng dường vô lượng Phật.’’

Chỉ cần thành tâm quán tưởng: ‘’Con đang cúng dường một vị Phật, tức là cúng dường vô lượng Phật.’’ Hoặc là cúng dường Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc cúng dường Phật A Di Đà, hoặc các vị Phật khác. Dù cúng dường một, tức là cúng dường tất cả; cúng dường tất cả,

tức là cúng dường một. Lại phải quán tưởng thân mình là tận hư không khắp pháp giới, đều ở trước chư Phật rộng tu cúng dường, đây là siêng cúng dường Phật.

2). Ưa thích trụ nơi sinh tử: Bồ Tát là cam tâm tình nguyện trụ nơi sinh tử, do đó: ‘’Thừa nguyện tái lai.’’ Nghĩa là: ‘’Thừa nguyện trở lại.’’ Tuy trụ nơi sinh tử, mà chẳng chấp trước tướng sinh tử. chẳng giống như hàng nhị thừa, nhất định phải chấm dứt sinh tử. Do đó:

‘’Quán ba cõi như ngục tù,
Xem chúng sinh hư oan gia.’’

Bồ Tát là phổ độ chúng sinh thường trụ sinh tử. Tôi thường nói với các vị: "Phàm là thấy được mặt tôi, nghe được tên tôi, hoặc quy y với tôi, hoặc tín chúng nghe tôi giảng kinh", tôi từng phát nguyện: "Họ phải thành Phật trước tôi; nếu còn một người chưa thành Phật thì tôi cũng không thành Phật". Đợi họ thành Phật hết rồi, thì tôi mới thành Phật. Dù một đời, trăm đời, tôi cũng phải đợi. Thậm chí một kiếp hoặc trăm kiếp, cũng phải đợi chờ. Như vậy, tức tại tướng sinh tử, tức tại sinh tử mà chấm dứt sinh tử. Do đó: ‘’Sinh tử tức Niết Bàn,’’ đều như nhau.

3). Chủ trì dẫn dắt thế gian, khiến cho tiêu trừ nghiệp ác: Làm chủ nương tựa của chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh thế gian, khiến cho họ tiêu trừ tất cả nghiệp ác, cải tà về chánh, bỏ mê về với giác ngộ.

4). Dùng diệu pháp thù thắng để thường hành giáo hóa: Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, dùng diệu pháp thù thắng để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh không làm các điều ác mà làm các điều lành.

5). Khen ngợi pháp vô thượng: Ca ngợi pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

6). Học công đức của Phật: Phải học tập công đức của chư Phật.

7). Sinh ở trước chư Phật, luôn được nhiếp thọ: Phải sinh vào thời đại Phật còn ở đời, luôn luôn được chư Phật nhiếp thọ giáo hóa.

8). Phương tiện diễn nói, tịnh tĩnh tam muội: Dùng pháp môn quyền xảo phương tiện, để diễn nói tất cả giáo lý, tu định vắng lặng.

9). Khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi: Bồ Tát tuy mình ưa trụ nơi sinh tử, nhưng khen ngợi xa lìa sinh tử luân hồi.

10). Vì khổ chúng sinh mà làm chỗ nương tựa: Vì hết thảy chúng sinh thọ khổ mà làm chỗ nương tựa cho họ.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát ở trong Phật pháp, tâm thêm rộng lớn. những pháp được nghe, liền tự thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Nguyên nhân gì phải khuyến học mười thứ pháp môn này ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát, ban đầu phát tâm trụ ở trong Phật pháp, tâm Bồ Tát càng ngày càng tăng thêm rộng lớn. Bất cứ ở trong pháp hội của vị Phật nào, nghe pháp của Phật nói, thì tự mình hốt nhiên quán thông, khai ngộ thấu hiểu tất cả thật tướng của các pháp, nghe một biết mười, phát tâm đại bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Trong Đại Tạng Kinh, có bộ Kinh Pháp Diệt Tận. Bộ kinh này nói về tình hình mạt pháp như thế nào. Nội

dung nói, đến lúc thời đại mạt pháp thì Kinh Lăng Nghiêm sẽ mất đi trước nhất, kế tiếp là Kinh Phật Lực Tam Muội. Hai bộ kinh này là đại biểu cho sự biểu hiện của thời đại chánh pháp.

Tại sao Kinh Lăng nghiêm lại diệt trước nhất ? Vì Kinh Lang Nghiêm nói về mao bệnh của con người quá rõ ràng. Người có tà tri tà kiến, thì không thể tồn tại. Vì nếu kinh Lăng Nghiêm tồn tại, thì ai ai cũng đều có chánh tri chánh kiến, không thể không giữ giới luật. Nếu chẳng còn kinh Lăng Nghiêm tồn tại, thì có thể tùy tiện, muốn làm gì thì làm. Còn các kinh khác thì chẳng nói rõ ràng như kinh Lăng Nghiêm.

Đại sư Ngẫu Ích nói: ‘’Có người nói kinh Lăng Nghiêm là giả, tôi nhận rằng là Phật nói. Nếu chẳng phải Phật nói, thì sao kinh văn có ngành thớ không rối, thuận tự có thứ lớp ? Nếu như Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân ra trước, nói với tôi rằng kinh Lăng Nghiêm là giả, thì tôi cũng không tin‘’! Chúng ta muốn hộ trì chánh pháp, thì phải tin sâu kinh Lăng Nghiêm, không thể có tơ hào hoài nghi. Cho nên kinh Lăng Nghiêm là đại biểu cho thời đại chánh pháp. Tóm lại, còn kinh Lăng Nghiêm tức là thời đại chánh pháp; không còn kinh Lăng nghiêm, tức là thời đại mạt pháp.

Phàm là người xuất gia, hoặc người tại gia, ở chùa Kim Sơn, thì đối với Kinh Lăng Nghiêm không thể có sự hoài nghi. Đừng tin lời của một số người vô tri vô thức, chẳng có chánh tri chánh kiến, nói bậy kinh Lăng Nghiêm là ngụy tạo. Không thể tin những lời nói bậy bạ ! Song, người có đặc tánh, nói với họ chánh pháp, thì họ chẳng dễ gì tin, còn nói với họ bất chánh, thì họ tin rất dễ dàng. Ví

như học những việc chẳng tốt, thì không thầy mà tự thông, còn dạy họ việc tốt, thì họ cũng chẳng tin. Tánh kỳ quái của con người là như thế. Cho nên người chánh tri chánh kiến thì ít, còn người tà tri tà kiến thì nhiều. Phật từng nói rằng: ''Chúng sinh dễ độ, người khó độ''. Tuy con người là một loài trong chúng sinh, nhưng con người là thứ linh trong vạn vật, vì quá linh, cho nên khó độ. Do đó: ''Thà độ chúng sinh không độ người.'' Tâm con người quá phức tạp, vọng tưởng quá nhiều, nên chẳng dễ gì độ được. Cổ đức có nói:

''Cửa Phật tuy rộng
Chẳng độ người vô duyên''.

Tức là đạo lý này.

Phật tử ! Thế nào là trị địa trụ ? Bồ Tát này đối với các chúng sinh phát mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là: Tâm lợi ích. Tâm đại bi. Tâm an lạc. Tâm an trụ. Tâm thương xót. Tâm nhiếp thọ. Tâm thủ hộ. Tâm đồng như mình. Tâm sư. Tâm đạo sư. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là làm Bồ Tát trị địa trụ ? Bồ Tát này dùng mười thứ tâm, để tu trị tâm địa của mình, y pháp tu trì, cho nên gọi là trị địa trụ. Bồ Tát trị địa trụ, phải phát mười thứ tâm để giáo hóa tất cả chúng sinh. Gì là mười thứ tâm ? Đó là :

1). Tâm lợi ích: Phải lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng phải lợi ích cho mình.

2). Tâm đại bi: Đối với tất cả chúng sinh đều có tâm đại bi. Bi hay cứu khổ, hay diệt trừ thống khổ của chúng sinh.

3). Tâm an lạc: Lúc chúng sinh chẳng an lạc, thì Bồ Tát phát tâm đại bi, khiến cho họ an lạc, mà chẳng có lo âu.

4). Tâm an trụ: Khiến cho chúng sinh an trụ nơi bồ đề giác đạo.

5). Tâm thương xót: Bồ Tát có tâm thương xót chúng sinh, thấy chúng sinh điên đảo, ngu si, vô tri, thật đáng thương xót mà sinh tâm cứu hộ.

6). Tâm nhiếp thọ: Bồ Tát thường sinh tâm nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho chúng sinh trừ khử đi tập khí mao bệnh không tốt, dần dần cải ác hướng thiện.

7). Tâm thủ hộ: Bồ Tát có tâm thủ hộ chánh pháp, khiến cho chánh pháp trụ lâu dài không diệt.

8). Tâm đồng như mình: Bồ Tát có tâm từ bi, thấy chúng sinh chịu đói chịu lạnh, thì giống như mình chịu đói chịu lạnh.

9). Tâm sư: Bồ Tát có tâm giáo hóa chúng sinh, làm thiện tri thức.

10). Tâm đạo sư: Tức là tâm Phật. Tâm của Bồ Tát từ bi giống như tâm Phật, phổ độ chúng sinh.

Đó là mười thứ tâm của Bồ Tát phải phát.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tụng tập đa văn. Rảnh rang tịch tĩnh. Gần

gũi thiện tri thức. Nói lời hòa nhã. Nói phải biết thời. Tâm không khiếp sợ. Thấu rõ các nghĩa. Như pháp tu hành. Xa lìa ngu mê. An trụ chẳng động.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trị địa trụ, nên khuyến hóa chúng sinh học mười thứ pháp môn, tụ mình cũng phải học tập mười pháp. Gì là mười pháp ? Đó là:

1). Tụng tập đa văn: Phải đọc tụng kinh điển đại thừa, học tập kinh điển đại thừa, đa văn kinh điển đại thừa. Bồ Tát chẳng những tự mình như thế, mà cũng phải khuyến hóa chúng sinh làm như vậy.

2). Rảnh rang tịch tĩnh: Trụ nơi vắng lặng để tu hành.

3). Gần gũi thiện tri thức: Phải luôn luôn gần gũi thiện tri thức, phải xa lìa ác tri thức.

4). Nói lời hòa nhã: Bồ Tát nói lời rất hòa nhã, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỷ.

5). Nói phải biết thời: Bồ Tát nói thì biết thời, đến lúc nói mới nói, chẳng tùy tiện nói bậy.

6). Tâm chẳng khiếp sợ: Trong tâm của Bồ Tát chẳng có khiếp sợ, cũng khuyên chúng sinh khác trong tâm chẳng khiếp sợ.

7). Thấu rõ các nghĩa: Bồ Tát đối với tất cả kinh điển và tất cả nghĩa lý, đều minh bạch thấu hiểu nghĩa chân thật của nó.

8). Như pháp tu hành: Chiếu theo Phật pháp mà tu hành, chẳng tu khổ hạnh vô ích.

9). Xa lìa ngu mê: Bồ Tát hay xa lìa tất cả ngu si mê hoặc, tức cũng là phá tan vô minh, cũng giáo hóa chúng sinh xa lìa ngu mê.

10). An trụ chẳng động: Thường thường tu định, quán trí chiếu lý, quyết định cứu kính, cho nên an trụ chẳng động.

Tại sao? Vì muốn khiến cho Bồ Tát đối với các chúng sinh tăng trưởng đại bi. Nếu có nghe pháp, thì tự thấu hiểu, chẳng do họ dạy.

Tại sao phải khuyên tu mười pháp này ? Là muốn khiến cho Bồ Tát trị địa trụ, đối với tất cả chúng sinh tăng trưởng tâm đại bi. Nếu có nghe được tất cả Phật pháp, thì tự mình khai ngộ thấu hiểu, không cần thiện tri thức chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hành trụ? Bồ Tát này dùng mười thứ hạnh để quán sát tất cả các pháp. Những gì là mười? Đó là: Quán tất cả pháp vô thường. Tất cả pháp khổ. Tất cả pháp không. Tất cả pháp vô ngã. Tất cả pháp vô tác. Tất cả pháp vô vị. Tất cả pháp chẳng như danh. Tất cả pháp không xứ sở. Tất cả pháp lìa

phân biệt. Tất cả pháp không kiên thật. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là Bồ Tát tu hành trụ ? Bồ Tát này trụ, y chiếu theo pháp của Phật nói mà tu hành. Biết pháp hữu vi là vô thường, khổ, không, vô ngã, cho nên gọi là tu hành trụ. Bồ Tát tu hành trụ, dùng mười thứ phương pháp tu hành, để quán sát tất cả các pháp thật tướng. Pháp môn tu hành của Bồ Tát là lục độ vạn hạnh. Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ.

1). Phải thường tu hành bố thí, bố thí cho người, đừng dạy người bố thí cho mình.

2). Phải thường tu hành trì giới, tức là ngừa ác phòng quấy. Không làm các điều ác, siêng làm các điều lành.

3). Phải thường tu hành nhẫn nhục, nhẫn đói khát, nhẫn nóng lạnh, nhẫn mưa gió, tất cả phải nhẫn chịu, không bị cảnh giới làm lay chuyển.

4). Phải thường tu hành tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm thường tinh tấn. Thân tinh tấn tức là tham gia khóa lễ sáng, tối, nhận chân ngồi thiền. Tâm tinh tấn, tức là siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si.

5). Phải thường tu hành thiền định. Tại sao phải tu tập thiền định ? Vì do định mà sinh ra trí huệ. Do đó: ‘’Ngồi lâu có thiền.’’ Phải trải qua thời gian lâu dài để ngồi thiền, mới có sự thành tựu.

6). Phải thường tu hành Bát Nhã, nỗ lực nghiên cứu kinh điển, mới minh bạch Phật pháp. Do đó: ‘’Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.’’ Mục đích tu hành là đối trị phiền não, khống chế vọng tưởng. Tất cả việc chẳng như ý đều

nhẫn thọ được hết, do đó ‘’Nghịch đến thuận thọ.’’ Tài bồi quả bồ đề của mình, thì sẽ đạt đến được bờ bên kia. Người tu hành chỉ sợ giải đãi lười biếng, nếu giải đãi chẳng tinh tấn, thì làm cho quả bồ đề khô héo, mất đi cơ hội thành đạo.

Gì là mười thứ pháp môn tu hành ? Đó là:

1). Quán tất cả pháp vô thường: Gì là vô thường ? Tức là niệm trước sinh, niệm sau diệt; niệm sau sinh, niệm sau nữa diệt, niệm niệm đều vô thường, niệm niệm sinh diệt.

Thuở xưa, khi Phật Thích Ca tu đạo Bồ Tát, thì vì nửa bài kệ mà xả thân mạng, do đó: ‘’Vì pháp quên mình.’’ Một ngày nọ, Phật Thích Ca (trong một đời hành đạo Bồ Tát) ngồi tĩnh tọa ở dưới gốc cây, thì tai nghe có người nói: ‘’Các hành vô thường, là pháp sinh diệt,’’ mở mắt xem thì thấy quỷ La Sát (dùng người làm thức ăn) đứng ở trước. Trong tâm Bồ Tát nghĩ, bài kệ đều là bốn câu, bèn nói với quỷ La Sát: ‘’Xin ngươi hãy nói ra hai câu còn lại có được chăng‘’?

- Quỷ La sát nói: ‘’Ông muốn nghe pháp, mà tôi thì đói, đã ba ngày chưa ăn người, chẳng còn sức lực để nói ra hai câu kia. Nếu ông có thể dâng thân thể của ông, cúng cho tôi, thì tôi mới nói ra.’’

- Bồ Tát nghe, liền đáp rằng: ‘’Điều kiện này tôi sẵn sàng, xin ngươi hãy nói đi.’’

- Quỷ La sát nói: ‘’Sinh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui.’’ Nói xong rồi thì quỷ La sát chẳng khách sáo muốn ăn Bồ Tát.

- Bồ Tát yêu cầu nói: ‘’Xin ông hãy đợi chốc lát, để tôi khắc bài kệ này lên cây, để cho người sau này, có thể y pháp tu hành.’’

- Quỷ La sát nói: ‘’Được‘’!

Do đó, bèn khắc bài kệ lên cây. Lại nghĩ: ‘’Chữ khắc lên cây thì bị mưa gió sẽ mai một đi, tốt hơn là khắc lên đá được lâu dài hơn, lợi ích được nhiều người hơn. Lại nói với quỷ La sát theo ý của mình.

- Quỷ La sát nói: ‘’Ông hãy mau khắc lên, tôi đói chịu hết nổi rồi.’’

Bồ Tát cấp tốc khắc lên đá bài kệ mười sáu chữ rằng:

‘’Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.’’

- Tâm nguyện đã hoàn thành, bèn nói với quỷ La sát: ‘’Xin ông hãy đến ăn tôi đi.’’ Nói xong tâm vắng lặng chẳng nghĩ gì, nhắm mắt đợi quỷ La Sát đến ăn, trải qua khoảng năm phút, chẳng nghe tiếng của quỷ La sát, mở mắt ra nhìn thì quỷ La sát đã vọt lên hư không, hiện ra thân trời Đế Thích mà nói rằng: ‘’Lành thay ! Lành thay ! Ngài là người rất tinh tấn tu hành, vì nửa bài kệ mà chịu xả tánh mạng.’’ Nói xong đằng không mà đi. Nguyên lai là người trời đến khảo nghiệm, xem thử công phu tu hành của Phật Thích Ca như thế nào ?

Phàm là pháp sinh diệt đều là vô thường. Pháp không sinh diệt cũng là vô thường. Tất cả pháp thế gian đều là vô thường. Căn bản chẳng có thường, cũng chẳng có

cái không thường. Nói theo pháp chân chánh, thì lý thể thật tướng chẳng có cái thường, cũng chẳng có cái không thường.

Tu hành có mười hạnh môn quán tưởng: Một là vô thường. Hai là khổ. Ba là vô ngã. Bốn là ăn bất tịnh. Năm là tất cả thế gian. Sáu là chết. Bảy là bất tịnh (quán xương trắng). Tám là đoạn. Chín là lìa. Mười là nghĩ tận. Quán tất cả pháp vô thường, tức là quán tưởng một trong mười pháp quán tưởng.

2). Tất cả pháp khổ: Khổ có vô lượng vô biên. Nói tóm lại thì có ba thứ khổ và tám thứ khổ. Ba thứ khổ là : Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Tám thứ khổ là: Sinh khổ, bệnh khổ, già khổ, chết khổ, thương yêu xa lìa khổ, ghét gặp nhau khổ, năm ấm thiêu đốt khổ. Tuy có vô lượng khổ, song chúng sinh ở thế giới Ta Bà mê mất tự tánh chẳng nhận thức khổ, cho nên nhiễm khổ làm vui.

3). Tất cả pháp không: Các pháp do duyên sinh, các pháp do duyên diệt, chẳng có tự tánh. Phàm là pháp từ nhân duyên sinh ra, thì đều là không, cho nên nói tất cả pháp không.

4). Tất cả pháp vô ngã: Phàm là chấp trước cái ta, chẳng buông bỏ cái ta: Đây là ta, kia là của ta. Nếu biết được đạo lý tất cả pháp không, thì tất cả pháp chẳng có ngã, cũng chẳng có ngã sở, cho nên đừng chấp trước có cái ngã.

5). Tất cả pháp vô tác: Tức nhiên tất cả pháp vô ngã, thì tất cả pháp cũng chẳng có ai tạo tác.

6). Tất cả pháp vô vị: Vì tất cả pháp vô tác, cho nên tất cả pháp chẳng có vị đạo đáng ưa thích.

7). Tất cả pháp chẳng như danh: Tất cả pháp cũng chẳng có danh tự chân thật.

8). Tất cả pháp không xứ sở: Vì tất cả pháp vô ngã, cho nên tất cả pháp cũng chẳng có xứ sở.

9). Tất cả pháp lìa phân biệt: Tất cả pháp nên lìa khỏi tâm phân biệt. Nếu không có tâm phân biệt, thì lý thể thật tướng của tất cả pháp sẽ hiện tiền.

10). Tất cả pháp chẳng kiên thật: Tất cả pháp đều là hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt, chẳng có chân thật kiên cố bất hoại. Đây là mười thứ hạnh môn mà Bồ Tát tu hành trụ phải quán.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Quán sát chúng sinh giới. Pháp giới. Thế giới. Quán sát địa giới. Thủy giới. Hỏa giới. Phong giới. Quán sát dục giới. Sắc giới. Vô sắc giới.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu hành trụ, nên khuyến hóa chúng sinh học mười thứ pháp môn, tự mình cũng phải học mười thứ pháp môn. Gì là mười thứ pháp môn ? Đó là:

1). Chúng sinh giới: Chúng sinh giới tức là Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục chín pháp giới. Dùng trí huệ quán chiếu để quán sát vô lượng vô biên chúng sinh giới. Phải minh bạch nhân duyên của chúng sinh giới, mới độ được chúng sinh. Do đó: ‘’Tận nhân tánh, tận kỷ tánh, tận vật tánh.’’ Phải

biết giới hạn của nhân tánh, giới hạn ngã tánh, giới hạn vật tánh, cho nên nói chúng sinh giới là vô lượng vô biên.

2). Pháp giới: Tức là chân tâm của con người, lớn mà chẳng ngoài, nhỏ mà chẳng trong. Tận hư không biến pháp giới, vô tận vô biên.

3). Thế giới: Thế giới này, thế giới kia, vô lượng thế giới. Quán sát kỹ thì đều là vô lượng. Song, phải minh bạch tất cả thế giới không lìa tất cả tâm, do đó: ''Mười pháp giới không lìa một tâm niệm.'' Vậy những chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, từ đâu mà tạo thành ? Là từ tâm của chúng sinh mà ra. Do đó có câu:

''Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.''

Chẳng những phải quán sát chúng sinh giới, thế giới, pháp giới, mà còn quán sát nhân duyên của địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, bốn đại.

4). Địa giới: Đất có đoạn tiệt (cắt đứt) sắc vọng tưởng đại chủng, sinh ra địa giới trong ngoài. Trong tức là thân thể, ngoài tức là núi sông.

5). Thủy giới: Nước có thấm nhuần vọng tưởng đại chủng, bèn sinh ra trong ngoài thủy giới. Trong là nước của thân thể, ngoài là nước của đại địa.

6). Hỏa giới: Lửa có kham năng vọng tưởng đại chủng, nó hay kham khiến cho tất cả vật thành nhiệt, mà sinh ra hỏa giới trong ngoài. Trong là lửa của thân thể, ngoài là lửa của hư không.

7). Phong giới: Gió có sự thổi động vọng tưởng đại chủng, mà sinh ra phong giới trong ngoài. Trong là khí bên trong thân thể, ngoài là khí của hư không. Đất nước gió lửa bốn đại hòa hợp mà thành thân thể, tan ra thì trở về chỗ của nó. Tánh cứng thì trở về đất, tánh ướt thì trở về nước, tánh nóng thì trở về lửa, tánh động thì trở về gió.

8). Dục giới: Quán sát chúng sinh dục giới, có nhân duyên vô lượng. Chúng sinh dục giới có dục niệm, vật chất, tâm thức.

9). Sắc giới: Quán sát chúng sinh sắc giới, có vô lượng nhân duyên. Sắc giới tuy có sắc tướng, nhưng hình chất chẳng chân thật. Song, mắt thịt của phàm phu chúng ta nhìn chẳng thấy, nếu chứng được thiên nhãn thông, thì mới thấy được hành động và cảnh giới của người trời sắc giới.

10). Vô sắc giới: Người trời ở cõi này cho đến hình sắc cũng chẳng có, chỉ có thức. Bồ Tát tu hành trụ nên khuyên chúng sinh học mười pháp quán sát này.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát trí huệ thấu rõ. Nếu có nghe pháp, thì liền tự khai ngộ hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Tại sao phải khuyên tu tập mười pháp này ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát tu hành trụ, trí huệ sáng suốt, bất cứ ở trong đạo tràng của vị Phật nào, nếu có nghe pháp, thì tự mình khai ngộ thấu hiểu, chẳng cần Phật phải chỉ dạy, vì Bồ Tát có trí huệ nghe một biết mười.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát sinh quý trụ. Bồ Tát này sinh từ trong Thánh giáo, thành tựu mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Ở chỗ các đức Phật sinh tâm tin thanh tịnh sâu xa. Khéo quán sát pháp. Biết rõ chúng sinh, cõi nước, thế giới, nghiệp hành, quả báo, sinh tử, Niết Bàn. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là Bồ Tát sinh quý trụ ? Bồ Tát này trụ, sinh ở nơi phú quý, trụ ở vị phú quý, cho nên gọi là sinh quý trụ. Bồ Tát sinh quý trụ là sinh ra từ trong Thánh giáo pháp của Phật nói. Bồ Tát trụ này thành tựu mười thứ pháp. Gì là mười pháp ? Đó là:

1). Vĩnh viễn chẳng thối chuyển: Bồ Tát tu hành, chỉ tinh tấn hướng về trước, tuyệt đối chẳng thối lùi. Siêng tu lục độ vạn hạnh, đắc được trụ bất thối, niệm bất thối. Địa vị tại sinh quý trụ, chẳng lùi về nhị thừa. Đời đời kiếp kiếp hành Bồ Tát đạo, trong niệm niệm phát tâm bồ đề, chẳng bị tham sân si làm lay chuyển. Vì có ba ý chí bất thối, cho nên vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

2). Ở chỗ các đức Phật, sinh tâm tin thanh tịnh sâu xa: Bồ Tát thường ở trong đạo tràng của chư Phật, lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, rộng tu cúng dường, thường học theo Phật. Tu pháp môn này, thì sinh ra tâm tin thanh tịnh sâu xa. Đối với Phật pháp chẳng có tơ hào hoài nghi, nên đắc được tương ưng.

3). Khéo quán sát pháp: Khéo quán sát về pháp giới, minh bạch tánh pháp giới chẳng ra khỏi tâm mình.

4). Biết rõ chúng sinh: Bồ Tát biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh.

5). Cõi nước: Bồ Tát biết rõ hết thảy mười phương cõi nước, thành như thế nào, hoại như thế nào.

6). Thế giới: Bồ Tát biết rõ quá trình thành, trụ, hoại, không, bốn kiếp của tất cả thế giới.

7). Nghiệp hành: Bồ Tát biết rõ đủ thứ nghiệp hành của tất cả chúng sinh tạo ra, là nghiệp thiện hay là nghiệp ác.

8). Quả báo: Chúng sinh thọ tất cả quả báo.

9). Sinh tử: Chúng sinh sanh như thế nào ? Chết như thế nào ? Làm thế nào để liễu sinh tử ? Bồ Tát đều thấu rõ. Sinh tử có hai loại: Một là phần đoạn sinh tử và một là biến dịch sinh tử. Phần đoạn sinh tử, tức là mỗi người đều có một phần, có một đoạn. Biến dịch sinh tử là niệm niệm sinh, niệm niệm diệt, niệm niệm không ngừng. Hàng nhị thừa đã dứt được phần đoạn sinh tử, mà chưa dứt được biến dịch sinh tử. Bồ Tát đã dứt được biến dịch sinh tử, do đó ‘’nhị tử vĩnh vong.’’ Đã dứt được phần đoạn và biến dịch sinh tử.

10). Niết Bàn: Tức là không sinh không diệt, một số người cho rằng viên tịch là Niết Bàn. Kỳ thật, Niết Bàn có bốn cảnh giới thường, lạc, ngã, tịnh. Đây là Bồ Tát sinh quý trụ phải thành tựu mười thứ pháp.

Sinh tử của con người thì chiếu theo nghiệp của mình tạo mà quyết định. Tạo nghiệp lành thì đi lên, tạo nghiệp ác thì đọa đi xuống. Khi người chết thì thức thứ tám lìa khỏi thân thể cuối cùng. Đi từ trên thân thì chứng minh

sinh vào ba đường lành, đi từ dưới thân thì chứng minh sinh vào ba đường ác. Làm sao biết được ? Chỗ thức thứ tám ra khỏi thân thì có độ nóng. Ví như nóng cuối cùng ở lòng bàn chân, thì đây là hiện tượng sinh vào địa ngục. Nếu nóng ở trên đỉnh đầu, thì đây là hiện tượng sinh về cõi trời. Tóm lại, lúc còn sống làm việc lành, thì nhất định sinh về ba đường lành, lúc còn sống mà làm ác, thì nhất định sinh về ba đường ác. Đây là luật nhân quả vĩnh viễn không bao giờ thay đổi.

Sau khi người chết rồi, thì trong vòng bốn mươi chín ngày ở trong địa phủ, phải trải qua nhiều phen thẩm phán. Thẩm phán rồi, nghiệp thiện nặng thì sinh về đường lành; nghiệp ác nặng, thì sinh về đường ác, đây là tình hình đại khái về sinh tử của con người. Do đó có câu:

‘’Nếu ai muốn không chết
Hãy làm người sống như đã chết.’’

Nghĩa là gì ? Nghĩa là muốn không chết, thì phải làm người sống như người đã chết, nghĩa là mắt chẳng nhìn sự vật, tai chẳng nghe âm thanh, miệng chẳng nói, tâm chẳng nghĩ, thì tựa như người sống như đã chết. Nếu đạt được cảnh giới này, thì chấm dứt sinh tử. Người sống như đã chết, chẳng dễ gì làm thành công. Do đó:

‘’Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.’’

Đây là tiêu chuẩn của người sống như đã chết.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết

rõ tất cả Phật pháp quá khứ, hiện tại, vị lai. Tu tập tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Viên mãn tất cả Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Biết rõ tất cả chư Phật bình đẳng.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát sinh quý trụ nên khuyên chúng sinh học mười pháp, mình cũng phải học mười pháp; bằng không thì trở thành khẩu đầu thiền. Những gì là mười ? Đó là:

1). Phải thấu rõ biết tất cả Phật pháp của chư Phật nói trong quá khứ.

2). Phải thấu rõ biết tất cả Phật pháp của chư Phật nói thuở vị lai.

3). Phải thấu rõ biết tất cả Phật pháp của chư Phật nói trong hiện tại. Nhưng đối với Phật pháp chẳng những thấu rõ mà còn phải cung hành thật tiễn, biết một chút Phật pháp thì tu hành một chút. Biết hai chút thì tu hành hai chút. Tóm lại, biết bao nhiêu Phật pháp thì tu hành bấy nhiêu. Tập ít thành nhiều, tụ cát thành tháp, công đáo tự nhiên thành. Tu pháp môn lục độ, thì tu từng độ từng độ, trì từng hạnh từng hạnh.

4). Phải tu tập tất cả Phật pháp của chư Phật quá khứ.

5). Phải tu tập tất cả Phật pháp của chư Phật vị lai.

6). Phải tu tập tất cả Phật pháp của chư Phật hiện tại.

7). Phải viên mãn tất cả Phật pháp của chư Phật quá khứ.

8). Phải viên mãn tất cả Phật pháp của chư Phật vị lai.

9). Phải viên mãn tất cả Phật pháp của chư Phật hiện tại. Biết Phật pháp rồi thì phải tu hành Phật pháp. Tu hành mới chứng được viên mãn.

10). Phải thấu rõ biết tất cả chư Phật là bình đẳng, tất cả Phật pháp cũng bình đẳng.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng tấn trong ba đời tâm được bình đẳng. Nếu có nghe pháp, liền tự hiểu biết, chẳng do người khác dạy.

Tại sao phải khuyên học mười pháp này ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát sinh quý trụ tăng thêm tinh tấn, đối với ba đời tâm đều được bình đẳng. Nếu có nghe pháp thì lập tức tự khai ngộ thấu hiểu, chẳng cần thiện trí thức chỉ dạy. Do đó: ‘’Nghe một biết mười,’’ có trí huệ như thế.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ ? Bồ Tát này tu căn lành, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Lợi ích tất cả chúng sinh. An lạc tất cả chúng sinh. Thương xót tất cả chúng sinh. Độ thoát tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các tai nạn. Khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ sinh tử. Khiến cho tất cả chúng sinh phát sinh niềm tin thanh tịnh.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục. Khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng Niết Bàn.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ ? Bồ Tát này vào sâu pháp môn phương tiện khéo léo, tu hành thành công, đầy đủ công đức, cho nên gọi là cụ túc (đầy đủ) phương tiện trụ. Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ, tu lục độ vạn hạnh, tu phước huệ, tu tất cả căn lành, đều vì chúng sinh mà tu. Các bạn nên chú ý ! Khi đọc đoạn kinh văn này thì nên hồi quang phản chiếu, kiểm thảo sự tu hành của mình, mình trồng các căn lành có phải vì chúng sinh chăng ? Phải làm được mười pháp môn dưới đây:

1). Phải cứu hộ tất cả chúng sinh: Phải phát tâm từ bi của Bồ Tát, phải hành đạo Bồ Tát cứu chúng sinh. Đừng làm tự liễu hán, đừng có tư tưởng ích kỷ lợi mình, tất cả đều vì cứu hộ chúng sinh thoát khỏi biển khổ.

2). Lợi ích tất cả chúng sinh: Bất cứ như thế nào, cũng phải lợi ích chúng sinh, đừng lợi ích chính mình. Phàm là việc có lợi ích cho chúng sinh, thì làm hết mình, làm đến tận thiện tận mỹ mới ngừng.

3). An lạc tất cả chúng sinh: Chúng sinh có tai nạn, thì phải đi cứu hộ họ. Chúng sinh có khốn khổ, thì phải đi lợi ích cho họ. Chúng sinh có sầu lo, thì khiến cho họ được an lạc. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo chỉ biết có chúng sinh mà chẳng biết có mình. Tinh thần hy sinh như thế thật là vĩ đại. Chúng ta người tu đạo, nên hướng về Bồ Tát mà học tập. Có tâm Bồ Tát tức là Bồ Tát, có tâm Phật tức là Phật. Do đó có câu:

''Chí nơi Thánh hiền, tức là Thánh hiền;
Chí nơi hào kiệt, tức là hào kiệt.''

Chí nơi trung thần hiếu tử, tức là trung thần hiếu tử; chí tại vĩ nhân triết sĩ, tức là vĩ nhân triết sĩ. Chí tại Bồ Tát, tức là Bồ Tát; chí tại thành Phật, thì sẽ thành Phật. Phật là người thành, Bồ Tát cũng là người thành. Vậy chúng ta cũng là người, tại sao không thể thành Phật, thành Bồ Tát ? Vì chẳng phát chí nguyện thành Phật thành Bồ Tát. Phát tâm như thế nào ? Thì phải cứu hộ, lợi ích, an lạc, thương xót, độ thoát, tất cả chúng sinh.

4). Thương xót tất cả chúng sinh: Thấy chúng sinh chẳng có cơm ăn, chẳng có quần áo mặc, chẳng có chỗ ở, đang thọ tất cả sự khổ, thì giống như mình đang thọ khổ. Phải tận hết khả năng của mình, đi trợ giúp chúng sinh thọ khổ, hoặc dùng lời hay ý đẹp, đi an ủi chúng sinh thọ khổ, phải có tâm thương xót như thế.

5). Độ thoát tất cả chúng sinh: Bất cứ chúng sinh có thống khổ gì, thì đều tìm cách độ thoát, khiến cho họ được giải thoát.

6). Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các tai nạn, ở trong sự chẳng có biện pháp, cũng phải nghĩ biện pháp. Khiến cho chúng sinh lìa khỏi tất cả tai nạn. Đây là tâm trạng của Bồ Tát.

7). Khiến cho tất cả chúng sinh thoát khổ sinh tử: Tôn giả A Nan ở trong pháp hội Lăng Nghiêm có phát nguyện rằng: ''Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, thì tuyệt đối chẳng thủ chứng quả vị Nê Hoàn.'' Đại nguyện của Ngài A Nan, là khiến cho tất cả chúng sinh

thoát khỏi khổ sinh tử. Bồ Tát tu căn lành, tức là khiến cho chúng sinh chứng được Niết Bàn bờ bên kia.

8). Khiến cho tất cả chúng sinh phát sinh niềm tin thanh tịnh: Khiến cho hết thảy chúng sinh đều phát tâm tin thanh tịnh, chẳng có tơ hào hoài nghi.

9). Khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục: Khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có phiền não, chúng sinh cang cường đều hoàn toàn bị điều phục, biết cải tà quy chánh, bỏ mê về giác.

10). Khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng Niết Bàn: Khiến cho tất cả chúng sinh đều chứng được diệu lý của Niết Bàn, chân khoái lạc thường lạc ngã tịnh.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết chúng sinh vô biên. Biết chúng sinh vô lượng. Biết chúng sinh vô số. Biết chúng sinh không nghĩ bàn. Biết chúng sinh vô lượng sắc. Biết chúng sinh không thể lường. Biết chúng sinh là không. Biết chúng sinh không ai làm ra. Biết chúng sinh không chỗ có. Biết chúng sinh không tự tánh.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ, nên khuyên chúng sinh học tập mười thứ pháp môn. Song, mình cũng phải

học tập mười thứ pháp môn này. Gì là mười thứ pháp môn ? Đó là:

1). Biết chúng sinh vô lượng: Bồ Tát phải biết mười hai loài chúng sinh, đều là vô biên.

2). Biết chúng sinh vô lượng: Phải biết chúng sinh chẳng có số lượng, chẳng cách gì tính được có bao nhiêu ?

3). Biết chúng sinh vô số: Phải biết chúng sinh chẳng có số mục nhất định.

4). Biết chúng sinh không nghĩ bàn: Biết chúng sinh là không bờ mé, vô số lượng, chẳng có số mục, lại biết chúng sinh là diệu không thể tả. Tất cả chúng sinh điên đảo vọng tưởng là không thể nghĩ bàn, tu hành đạo quả cũng không thể nghĩ bàn.

5). Biết chúng sinh vô lượng sắc: Lại biết chúng sinh có vô lượng sắc tướng, thân hình cũng khác nhau.

6). Biết chúng sinh không thể lường: Lại biết chúng sinh là không thể dùng tâm để suy lường.

7). Biết chúng sinh không: Lại biết chúng sinh có sinh, trụ, dị, diệt, bốn tướng, cuối cùng đều hoàn không.

8). Biết chúng sinh không ai làm ra: Lại biết chúng sinh vốn là không, sao lại có người làm ra ? Cho nên chẳng có năng làm, cũng chẳng có sở làm, càng không thể nói tất cả chúng sinh là thượng đế tạo ra. Vậy thượng đế lại do ai tạo ra ? Vốn chẳng có ai tạo ra.

9). Biết chúng sinh không chỗ có: Chúng sinh tự tánh vốn không, cho nên biết chúng sinh vốn chẳng chỗ có.

10). Biết chúng sinh không tự tánh: Biết chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, chúng sinh vốn chẳng có tự tánh.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tâm của Bồ Tát này càng tăng thêm thù thắng hơn, chẳng có nhiễm trước. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác dạy.

Tại sao phải khuyên học mười pháp này ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ, tâm càng tăng thêm thù thắng hơn trước. Trí tuệ thù thắng, tu tưởng thù thắng, tất cả hết thảy đều thù thắng, chẳng có tư tưởng nhiễm ô, chẳng có dục vọng ái tình. Ai chẳng có tư tưởng nhiễm ô chấp trước này, thì người đó là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ. Song, dạy người chẳng có tâm nhiễm ô, đây chẳng phải là việc dễ dàng, chẳng có tâm nhiễm ô nhiều, thì vẫn có tâm nhiễm ô ít. Dù chẳng có tâm nhiễm ô ít, nhưng ở trong ruộng tám thức vẫn còn hạt giống nhiễm ô, cho nên nói không dễ gì làm cho nó hoàn toàn không có. Vậy làm thế nào mới không còn nhiễm trước ? Thì phải tu hành, giữ gìn giới luật, phát tâm bồ đề, hành đạo Bồ Tát. Bồ Tát này, bất cứ ở đạo tràng nào, nghe Phật nói pháp, liền tự khai ngộ thấu hiểu nghĩa chân thật, không cần người khác chỉ dạy.

Trước kia ở Thái Lan có vị cao Tăng, là vị thiền sư tu pháp tiểu thừa. Vị thiền sư này ở trong thâm sơn, suốt năm chẳng xuống núi, ăn rễ, lá cây, uống nước suối, để duy trì mạng sống. Do đó đời sống ‘’Bữa ăn chẳng no, ở chẳng cầu an.’’

Một ngày nọ, ở trong định có một cảnh giới đến, tai nghe có người nói với ông ta rằng: ‘’Ngày mai vợ cũ (vợ

trong kiếp trước) của ông sẽ đến tìm ông, gây phiền phức cho ông, xem thử ông làm như thế nào" ? Tôi thường nói:

''Tất cả là khảo nghiệm
Xem thử làm thế nào ?
Trước mắt không nhận thức,
Phải luyện lại từ đầu.''

Vị thiền sư đó sẽ phải đối đầu với sự khảo nghiệm, xem thử định lực của ông ta đến trình độ nào ? Vào trưa ngày thứ hai, quả nhiên có một người đàn ông trung niên đến, khoảng hơn năm mươi tuổi, hình dáng nhã nhặn như một giáo sư. Dắt theo một cô thiếu nữ, khoảng hơn hai mươi tuổi. Hai người đó đến trước vị thiền sư chắp tay lại thăm hỏi. Vị giáo sư đó hỏi vị thiền sư tu hành như thế nào ? Vị thiền sư đều trả lời. Vị giáo sư khen ngợi sự tu khổ hạnh của bậc tu hành, thật là đáng cung kính.

- Lúc đó, con gái của ông ta hướng về vị thiền sư yêu cầu: ''Cha ! Con muốn cưới vị thiền sư này.''

- Ông ta rất kinh ngạc ! Bèn hỏi cô con gái: ''Tại sao vậy''?

- Con gái của ông ta nói: ''Vì vị thiền sư quá khổ ! Chẳng có ai chăm sóc, đến lúc già thì càng khổ nữa, cho nên con quyết định kết hôn với vị thiền sư, lo cho thiền sư suốt đời.''

- Thiền sư nghe rồi rất kinh ngạc, bèn nói: ''Không thể được ! Tôi là người xuất gia, không thể kết hôn.''

- Cô gái đó nghe rất là thất vọng, bèn khóc lóc, muốn yêu cầu vị thiền sư trả lời sự kết hôn với cô ta.

Thiền sư kiên quyết không đồng ý. Cô ta khổ sở buồn rầu, nhưng vị thiền sư chẳng động tâm. Ông giáo sư

nổi trận lôi đình, mang hết đồ đạc của vị thiền sư đi. Song, định lực của vị thiền sư, đã đạt đến trình độ không bị cảnh giới làm lay chuyển. Ngài vẫn như như chẳng động, ngồi yên tham thiền. Tâm chẳng não loạn, quyết định ‘’đả thất đói.’’ Lúc bắt đầu thì chẳng ăn chẳng uống, song hình bóng của cô thiếu nữ cứ hiện ra ở trước mặt ông ta, khóc lóc rơi lệ nhất định muốn cưới ông ta.

Ngày thứ hai cũng hiện ra cảnh giới đó. Ngày thứ ba lúc ẩn lúc hiện. Ngày thứ tư thì hình bóng thiếu nữ chẳng hiện nữa, mới khôi phục lại sự thanh tịnh như trước, đó là định lực khắc phục cảnh giới. Vị thiền sư từ đó về sau, chuyên tâm tham thiền, chẳng có mọi sự chấp trước, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển.

Do đó có thể thấy, nghiệp báo của chúng sinh là không thể nghĩ bàn. Chúng ta người tu đạo, nhất định phải đoạn dục khử ái, dùng định lực để khắc chế ý niệm dâm dục, đừng sinh ra tư tưởng chẳng thanh tịnh. Phải học tập tác phong của vị thiền sư này, mỹ nữ trước mặt chẳng động tâm. Nếu định lực không đủ, thì giới luật chẳng kiên cố, sẽ chuyển theo cảnh giới, như thế thì dễ dàng mất đi đạo nghiệp, hối hận đã quá muộn màng. Do đó có câu:

‘’Một khi xẩy chân ngàn năm hận
Quay đầu lại trăm năm đã trôi qua.’’

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát chánh tâm trụ ? Bồ Tát này nghe mười pháp mà tâm định chẳng động. Những gì là mười pháp ? Đó là: Nghe khen Phật hay phỉ báng Phật, ở trong Phật pháp tâm định chẳng động.

Nghe khen pháp hay phỉ báng pháp, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen Bồ Tát hay phỉ báng Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe khen hay phỉ báng pháp hành của Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh hữu cấu vô cấu, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói chúng sinh dễ độ khó độ, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hữu lượng vô lượng, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới có thành có hoại, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động. Nghe nói pháp giới hoặc có hoặc không, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng động.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát chánh tâm trụ ? Vì Bồ Tát này đối với Phật pháp nhận thức được rất rõ ràng, chẳng có mê hoặc. Dùng trí huệ chánh tâm để suy tư pháp này, cho nên gọi là chánh tâm trụ. Bồ Tát chánh tâm trụ có chánh định

chánh thọ, nghe được mười pháp này mà tâm định chẳng lay động, do đó:

''Tám gió thổi không lay
Ngồi vững trên hoa sen.''

Những gì là mười pháp ? Đó là:

1). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe được có người khen ngợi chư Phật, hoặc phỉ báng chư Phật, ở trong Phật pháp, tâm định chẳng lay động. Tại sao ? Vì sự trụ của Bồ Tát này, trong tâm chẳng có phân biệt, khen hay phỉ báng, tất cả đều bình đẳng. Người có trí huệ, được người khen cũng chẳng mừng, bị người phỉ báng, cũng chẳng phiền não. Do đó:

''Khen chê tâm chẳng động.''

Nếu là người ngu si, được người khen hay thì vui mừng không thể tả, bị người nói xấu, thì nổi phiền não, buồn rầu vô hạn. Vui mừng thì cười, buồn rầu thì khóc. Ai thường thường tươi cười, thì giống như đi đến cõi trời; còn nếu luôn luôn u sầu, thì giống như đi xuống địa ngục. Cho nên người tu hành, đừng cảm tình dụng việc, cũng đừng ý khí dụng việc. Phải có lý trí thì mới khống chế được sự cảm tình. Do đó, ai phải thường cười, khi cười mới có lý trí, phân biệt thiện ác mới rõ ràng. Cười là bí quyết sống lâu, do đó có câu:

''Từ xưa thần tiên chẳng phép gì khác
Luôn sinh hoan hỷ chẳng sầu lo.''

Đây là danh ngôn rất chí lý.

2). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người khen ngợi các pháp, hoặc phỉ báng các pháp. Đối với trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

3). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người khen ngợi Bồ Tát (Tăng), hoặc phỉ báng Bồ Tát. Đối với trong Phật pháp tâm định chẳng giao động. Tóm lại, nghe khen ngợi Tam Bảo, hoặc phỉ báng Tam Bảo, cũng đừng hoan hỷ, cũng đừng nổi giận. Đây là chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, tức cũng là định lực kiên cố.

5). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói chúng sinh hữu lượng hoặc vô lượng. Ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

6). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói chúng sinh hữu cấu hoặc vô cấu, ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

7). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói pháp giới hữu lượng hoặc vô lượng. Ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

8). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói chúng sinh dễ độ hoặc khó độ. Ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

9). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói pháp giới có thành hoặc có hoại. Ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động.

10). Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe có người nói pháp giới hoặc có, hoặc không. Ở trong Phật pháp tâm định chẳng giao động. Đây là mười pháp không bị cảnh giới làm lay chuyển.

Có người khởi vọng tưởng: "Bồ Tát chánh tâm trụ, chẳng phải người gỗ, cũng chẳng phải người đá, tại sao tâm

chẳng động" ? Vì sự trụ của Bồ Tát này, đã chứng được chánh định chánh thọ, nên chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Do đó:

''Người chuyển được cảnh giới
Cảnh giới không chuyển được người.''

Bồ Tát chánh tâm trụ đã tu đến trình độ này.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Tất cả pháp không tướng. Tất cả pháp không thể. Tất cả pháp không thể tu. Tất cả pháp chẳng chỗ có. Tất cả pháp không chân thật. Tất cả pháp không. Tất cả pháp không tánh. Tất cả pháp như huyễn. tất cả pháp như mộng. Tất cả pháp không phân biệt.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chánh tâm trụ, nên khuyên chúng sinh học mười pháp môn này. Nhưng mình cũng phải học, nếu không thì là khẩu đầu thiền. Dạy người tu hành mà mình chẳng tu hành, thì chẳng có ích gì. Phải lấy thân làm khuôn phép, cung hành thật tiễn, thật thà mà tu hành, thì mới có hiệu quả. Những gì là mười pháp ? Đó là:

1). Tất cả pháp vô tướng: Pháp vốn chẳng có tướng. Nếu có sự chấp trước thì pháp tướng tồn tại. Nếu chẳng chấp trước thì người cũng không, pháp cũng không, đây tức là không tướng.

2). Tất cả pháp không thể: Tất cả pháp tức là tướng lìa tướng, chẳng có thể tánh chân thật. Cho nên trong kinh Kim Cang có nói:

''Pháp còn phải xả, hà huống phi pháp.''

Nghĩa là chánh pháp cũng phải xả bỏ, hà huống là chẳng phải pháp, càng phải xả bỏ. Có sự chấp trước có bản thể, đó là sai lầm.

3). Tất cả pháp không thể tu: Không chấp trước pháp gì có thể tu hành, pháp gì không thể tu hành. Tất cả pháp chẳng có cái có thể tu, hoặc cái không thể tu. Tu không tu là tại con người, chứ chẳng phải tại pháp. Pháp chẳng có cái tu, không tu. Có người nói: ''Tất cả pháp không thể tu, vậy chúng ta không cần tu hành.'' Vì bổn thân của pháp, không cần tu, hay không tu, song chúng ta phải y theo pháp tu hành, thì mới trừ khử tập khí mao bệnh.

4). Tất cả pháp chẳng chỗ có: Tất cả pháp vốn gì cũng chẳng có, đều là không.

5). Tất cả pháp không chân thật: Pháp là phương pháp, pháp là quy tắc, cho nên tất cả pháp chẳng có thể chân thật.

6). Tất cả pháp không: Chứng được tất cả pháp không, gì cũng chẳng có. Đây tức là Lục Tổ Huệ Năng nói:

''Vốn chẳng có một vật
Chỗ nào dính bụi bặm''?

Đây là cảnh giới tất cả pháp không, đến được cảnh giới này, thì còn có gì để chấp trước ? Tham, sân, si, mạn, nghi, năm thứ phiền não cũng chẳng còn, chỉ có thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn.

7). Tất cả pháp không tánh: Tại sao nói tất cả pháp không ? Vì tất cả pháp không có tự tánh. Có người nói pháp, có pháp mới có dụng. Người không thì pháp cũng vô dụng. Do đó: ‘’Người hoằng pháp chứ pháp không hoằng người.’’

8). Tất cả pháp như huyễn: Tất cả pháp như huyễn hóa, chẳng chân thật.

9). Tất cả pháp như mộng: Tất cả pháp như giấc mộng, cũng chẳng chân thật. Do đó có câu:

‘’Đời người một giấc mộng
Người chết mộng một giấc
Trong mộng thân vinh quý
Tỉnh mộng tại quê nghèo
Sớm tối đều nằm mộng
Không giác mộng hoàng lương
Trong mộng nếu không tỉnh
Uổng thay mộng một giấc.’’

10). Tất cả pháp không phân biệt: Hết thảy tất cả pháp, đều chẳng có phân biệt. Chúng ta nghe kinh, đừng dùng tâm phân biệt để nghe. Tại sao ? Vì tất cả pháp chẳng có phân biệt.

Đoạn kinh văn này là dạy chúng ta đừng chấp trước pháp, nếu có pháp chấp thì nặng giống như ngã chấp (chấp cái ta). Do đó có câu:

‘’Thấy việc tỉnh việc xuất thế gian
Thấy việc mê việc đọa trầm luân.’’

Ở giữa mê và ngộ, chấp trước thì chìm đắm trong sáu nẻo, không chấp trước thì ra khỏi ba cõi. Tức cũng là

‘’tức tướng lìa tướng,’’ ở nơi tướng mà lìa khỏi tướng; ‘’tại trần xuất trần,’’ ở tại trần thế mà vượt khỏi trần thế. Do đó: ‘’Thân tại trần mà tâm thoát trần,’’ trong tâm chẳng có vọng tưởng chấp trước. Đây gọi là một bụi trần không nhiễm, vạn tư lự đều không. Cảnh giới này thật là tự tại biết bao !

Tại sao ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát tâm càng tăng thêm tinh tấn, được không thối chuyển vô sinh pháp nhẫn, nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Tại sao phải phá pháp chấp ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát chánh tâm trụ và chúng sinh được giáo hóa, càng tăng thêm tinh tấn, tức là chẳng có quái ngại. Người tu hành, phải khởi lên tâm niệm tu hành. Đến lúc thành công, thì càng phải buông xả một niệm. Một niệm cũng chẳng còn, thì còn có gì để lo âu ? Còn có gì quái ngại ? Nếu chẳng có quái ngại, thì xa lìa điên đảo mộng tưởng. Tại sao có điên đảo mộng tưởng ? Vì có quái ngại. Nếu không có quái ngại, thì sẽ đắc được vị bất thối, đắc được tất cả chẳng thối chuyển. Bất thối chuyển gì ? Tức là bất thối chuyển vô minh pháp nhẫn. Gì gọi là vô minh pháp nhẫn ? Tức là ‘’chẳng thấy chút pháp sinh, chẳng thấy chút pháp diệt.’’ Đây tức là cảnh giới pháp không. Người cũng không, pháp cũng không, tự tánh rõ ràng ở trong đó. Lúc này rõ ràng sáng suốt, nhẫn nơi tâm. Cảnh giới này có chút thọ chẳng đặng, có chút nhẫn chẳng đặng, nhưng vẫn phải thọ nhẫn.

Đừng cho rằng chẳng thấy chút pháp sinh, chẳng thấy chút pháp diệt, cảnh giới này là việc dễ dàng, là rất khó chứng được cảnh giới này. Nếu đến được cảnh giới này, thì chẳng sầu chẳng lo, xa lìa điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết Bàn.

Lúc này, Bồ Tát chánh tâm trụ, nghe tất cả pháp, liền lập tức khai ngộ thấu hiểu, do đó: ''Thô ngôn tế ngữ, giai quy đệ nhất nghĩa.'' Nghĩa là: ''Lời thô lẽ tế, đều thuộc về đệ nhất nghĩa.'' Đến được cảnh giới này, có ai mắng bạn, hoặc có ai khen bạn, tâm cũng chẳng giao động. Nghĩa là cũng chẳng có hoan hỷ, cũng chẳng có nóng giận, cũng chẳng có bi ai, cũng chẳng có khoái lạc. Bốn thứ cảm tình này, lúc chẳng phát sinh, tức là trung đạo, tức cũng là định. Pháp nghe được khế hợp với chân lý, không cần người khác chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát bất thối trụ ? Bồ Tát này nghe mười pháp, kiên cố bất thối. Những gì là mười ? Đó là: Nghe có Phật không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe có pháp không có pháp, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe có Bồ Tát không có Bồ Tát, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe có Bồ Tát hạnh không có Bồ Tát hạnh, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe có Bồ Tát tu hành

thoát khỏi tu hành không thoát khỏi, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe quá khứ có Phật quá khứ không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe vị lai có Phật vị lai không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe hiện tại có Phật hiện tại không có Phật, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe trí Phật hữu tận trí Phật vô tận, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Nghe ba đời một tướng ba đời chẳng phải một tướng, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát Bất thối trụ ? Tức là chẳng thối tâm bồ đề, trụ nơi tâm bồ đề. Gì gọi là tâm bồ đề ? Nghĩa là tâm giác ngộ; chẳng có vô minh, phiền não, ngu si. Giác ngộ tất cả pháp hữu vi là vô thường, khổ không, vô ngã, đây gọi là bất thối trụ. Bồ Tát bất thối trụ, tại sao phải nghe mười pháp này ? Vì muốn cho tâm bồ đề kiên cố, chẳng thối chuyển tâm bồ đề. Gì là mười pháp ? Đó là:

1). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói ba đời có Phật, hoặc ba đời chẳng có Phật. Ở trong Phật pháp, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

2). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói có Phật pháp, hoặc không có Phật pháp. Ở trong Phật pháp, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

3). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói có Bồ Tát, hoặc chẳng có Bồ Tát. Ở trong Phật pháp, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

4). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói có Bồ Tát hạnh, hoặc chẳng có Bồ Tát hạnh. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Người tiểu thừa chẳng thừa nhận có chư Phật, chỉ thừa nhận có Phật Thích Ca, cũng chẳng thừa nhận có Bồ Tát, chỉ thừa nhận có A la hán. Bồ Tát đại thừa là cước đạp thật địa hành Bồ Tát đạo, cứu độ chúng sinh. Bất cứ ai nói gì cũng đều như như chẳng động, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, chẳng bị lời lẽ chi phối, có sự nhận thức rất thâm sâu đối với Phật pháp, cho nên thuận cảnh, hoặc nghịch cảnh đều tinh tấn, chẳng thối chuyển.

5). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói Bồ Tát tu hành, được thoát khỏi ba cõi. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

6). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói quá khứ có Phật trụ thế, hoặc quá khứ chẳng có Phật trụ thế. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

7). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói vị lai có Phật trụ thế, hoặc vị lai chẳng có Phật trụ thế. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

8). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói hiện tại có Phật trụ thế, hoặc chẳng có Phật trụ thế. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

9). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói trí huệ của Phật có lúc cùng tận, hoặc có lúc chẳng cùng tận. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển.

10). Bồ Tát bất thối trụ, nghe có người nói ba đời là một tướng, hoặc nói ba đời chẳng phải một tướng. Ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Phàm phu nghe được những lý luận này, chẳng biết thế nào là tốt ? Một niệm vô minh nổi lên thì chẳng minh bạch, bèn sinh tâm thối chuyển. Bồ Tát chẳng có một niệm vô minh, ở trong Phật pháp, tâm chẳng thối chuyển. Đó là mười pháp.

Giáo nghĩa của Phật giáo là tận hư không, khắp pháp giới, chẳng có hạt bụi nào chẳng phải là Phật giáo ở tại đó. Tất cả tôn giáo đều không chạy ra khỏi phạm vi của Phật giáo. Bất cứ Thiên chúa giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo, Đạo giáo, Do thái giáo, Ấn độ giáo, đều ở trong pháp giới, chẳng qua công việc làm khác nhau mà thôi. Mỗi tôn giáo làm việc của mình, đều là khuyên người hướng thiện, cải tà về chánh. Vì đạo lý này, cho nên người người đều có thể thành Phật. Phật đã từng nói:

''Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh
Đều có thể thành Phật.''

Đó là lời từ miệng Đức Phật nói ra, tuyệt đối chẳng nói dối. Tông chỉ của tôi là chúng sinh tin Phật, cũng thành Phật. Hôm nay chẳng tin Phật, ngày mai sẽ tin Phật. Đời này không tin, đời sau sẽ tin Phật. Kiếp này không tin Phật, kiếp sau sẽ tin Phật. Cuối cùng sẽ có một ngày tin Phật. Chỉ cần tin Phật thì sẽ có cơ hội thành Phật. Phật giáo dùng pháp giới làm thể, làm dụng, làm tông, làm giáo, gì cũng đều là pháp giới. Ví như có người ghét mặt trăng cứ đi theo

họ, đi đến đâu thì mặt trăng theo đến đó. Do đó anh ta chạy đến Đông Thắng Thần Châu, nhìn xem thì mặt trăng vẫn ở trên đầu anh ta. Anh ta lại chạy đến Nam Thiệm Bộ Châu, nhìn xem thì mặt trăng vẫn ở trên đầu anh ta, cho đến chạy đến Tây Ngưu Hóa Châu và Bắc Câu Lư Châu, nhìn xem thì mặt trăng vẫn ở trên đầu ông ta. Chạy đi khắp nơi đông tây nam bắc, cuối cùng cũng thấy mặt trăng chạy theo anh ta. Người có mắt thì nghĩ muốn mặt trăng đừng theo họ, nhưng chẳng có cách chi để không nhìn thấy mặt trăng.

Phật giáo giống như mặt trăng, chẳng màng bạn chạy thế nào, cũng chạy không ra khỏi ngoài Phật giáo, đều bao quát ở trong trí huệ quang minh Phật giáo. Cho nên người hồ đồ thì làm việc hồ đồ, người sáng suốt thì làm việc sáng suốt. Vốn chẳng có cái hồ đồ, cái sáng suốt, vốn chẳng có việc, do đó:

‘’Thiên hạ vốn không việc
Người ngu tự rầu lo.’’

Hết thảy mọi người trên thế gian này, làm việc gì cũng đều là trả nợ. Khi trả hết nợ thì không cần làm nữa. Hết thảy tất cả tôn giáo, có thể nói đều là vì Phật giáo mà làm công việc. Giống như mỗi nước, hết thảy nhân dân đều vì chính phủ mà làm việc, cũng đồng lý ấy, nhưng có người chẳng minh bạch đạo lý này.

Người hành đạo Bồ Tát thì muốn lợi ích người, chẳng muốn tổn hại người. Mình tự hỏi mình, tại sao muốn tổn người hại người ? Tất cả hết thảy phải nghĩ thế cho kẻ khác, phải có lợi ích đối với kẻ khác. Đây tức là Bồ Tát phát tâm, Bồ Tát là hy sinh chính mình để thành tựu cho kẻ khác. Đây là tư tưởng của Bồ Tát, cũng là hành vi của Bồ

Tát. Chúng ta mỗi người đều phải tự hỏi mình, tại sao ta đến thế giới này ? Có phải vì ăn cơm mặc quần áo chăng ? Đến tìm sự hưởng thụ chăng ? Nếu nghĩ như thế thì làm người chẳng có giá trị gì, chẳng có ý nghĩa gì. Chúng ta đến thế giới này thì nên giúp đỡ cho thế giới này, khiến cho thế giới càng ngày càng tốt đẹp thêm. Đừng ở trong thế giới tranh, tham ! Chỉ biết có mình mà chẳng biết có người khác, ngàn vạn đừng như thế. Nếu có tư tưởng này thì hãy mau sửa đổi, đừng nên suốt đời hồ đồ. Chúng ta làm người phải có công với đời, có đức với dân, có sự cống hiến đối với thiên hạ nước nhà, có lợi ích đối với hết thảy tất cả chúng sinh, làm người như vậy mới có ý nghĩa.

Trước kia có lão tu hành, ăn cơm no chẳng có việc làm, nói chuyện tiếu với vị đệ tử. Một ngày nọ, ông thầy nói với vị đệ tử: ‘’Ai ai cũng đều hoan hỷ số một, việc gì cũng giỏi hơn người, muốn có danh vọng tốt, muốn có địa vị tốt. Hôm nay chúng ta hai người nói xem thử ai thua. Nếu ai nói không ra, tức là thua, bị phạt mua kẹo mời khách.’’ Vị đệ tử có biện tài vô ngại, đồng ý biện pháp đó của ông thầy.

- Ông thầy nói: ‘’Tôi là con chó.’’

- Vị đệ tử nói: ‘’Tôi là con dòi trong đống phân của con chó.’’

- Ông thầy nói: ‘’Con ở trong đó làm gì‘’?

- Đệ tử nói: ‘’Con tắm rửa trong phân con chó.’’

- Ông thầy hết lời để nói, thừa nhận là thua, bèn mời đệ tử ăn kẹo. Tuy đó là lời đùa giỡn, nhưng có triết lý. Đây là nói đạo lý bất cấu bất tịnh (không dơ không sạch). Nếu trong tâm một khi sinh tâm phân biệt thì sẽ nôn ra. Do đó:

‘’Tâm tịnh nhất thiết tịnh

Tâm uế nhất thiết uế.''

Nghĩa là:

''Tâm sạch thì tất cả đều sạch,
Tâm bẩn thì hết thảy đều dơ.''

Chúng ta tu đến cảnh giới không sanh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, thì sẽ có sự thành tựu.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp rộng lớn. Những gì là mười ? Đó là: Nói một tức nhiều. Nói nhiều tức một. Văn tùy nơi nghĩa. Nghĩa tùy nơi văn. Chẳng có tức có. Có tức chẳng có. Không tướng tức là tướng. Tướng tức là không tướng. Không tánh tức là tánh. Tánh tức là không tánh.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát bất thối trụ, nên khuyến hóa chúng sinh, tu học mười thứ pháp rộng lớn, nhưng mình cũng phải học mười pháp rộng lớn này. Gì là mười pháp rộng lớn ? Tức là:

1). Nói một tức nhiều. 2). Nói nhiều tức một. Nói một pháp tức là tất cả pháp, nói tất cả pháp cũng là một pháp. Nói tất cả hạt bụi, cũng là do một hạt bụi mà thành tựu. Đem tất cả hạt bụi phân ra thì vẫn là một hạt bụi. Một

hạt bụi tập tụ nhiều hạt bụi lại, đây là nhiều hạt bụi. Nói nhiều tức là một, do đó:

''Một gốc tán làm vạn thù,
Vạn thù lại trở về một gốc.''

Một gốc ví như đại địa, vạn thù là tất cả hoa cỏ cây cối, ngũ cốc đủ loại, sum la vạn tượng do đại địa sinh trưởng thành tựu. Nhiều thứ như vậy, tương lai cũng vẫn trở về đại địa.

Thân thể của chúng ta cũng có một cái một. Một tán làm vô lượng, vô lượng trở về một. Nếu làm số một thành số 0, thì những phiền phức gì cũng chẳng còn nữa. Do đó:

''Vốn chẳng một vật
Chỗ nào dính bụi bặm.''

Ngộ được lý không này, thì sẽ chứng được lý không, ở nơi lý không mà nhập định không, tất cả phiền não cũng chẳng còn. Tất cả hết thảy đều chẳng còn nữa. Đây là đạo lý một nhiều không hai, một tức là nhiều, nhiều tức là một.

3). Văn tùy nơi nghĩa. 4). Nghĩa tùy nơi văn. Kinh văn phải thuận với nghĩa lý để diễn nói, do kinh văn mà sinh ra nghĩa lý. Nghĩa lý lại phải tùy thuận kinh văn, phải văn nghĩa đều vô ngại. Ví như trong kinh văn nói: ''Trời Đao Lợi năng Thiên chủ.'' Nếu không dùng văn tùy nơi nghĩa để nói thì liền nói vua Diêm La trụ ở trời Đao Lợi, ở đó quản lý quỷ. Đây tức là giảng sai nghĩa. Nếu giảng trời Đao Lợi năng làm chủ, ở đó thống lý một bốn thiên hạ, bốn thiên hạ tức là nghĩa, đây tức là văn tùy nơi nghĩa. Vậy, năng làm chủ thống lý bốn thiên hạ, đây là quy về để

giảng, vẫn là giảng năng Thiên chủ. Đây tức là nghĩa tùy nơi văn.

5). Chẳng có tức có. 6). Có tức chẳng có. Chẳng có tức có, tức là diệu hữu, có tức chẳng có, tức là chân không. Chân không chẳng ngại diệu hữu, cho nên chẳng có. Diệu hữu chẳng có, cho nên chẳng ngại chân không. Chân không diệu hữu, diệu hữu chân không, cùng nhau vô ngại. Do đó:

''Sắc tức là không, không tức là sắc.''

7). Không tướng tức là tướng. 8). Tướng tức là không tướng. ''Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp.'' Lìa khỏi tất cả tướng, tức là tất cả pháp. Ở nơi tướng muốn lìa tướng, nhìn nó thành không, đây tức là đạo lý không tướng tức tướng, tức tướng không tướng.

9). Không tánh tức là tánh. 10). Tánh tức là không tánh. Vì tánh tướng không hai, cho nên ở nơi tướng phải hiểu rõ tánh, ở nơi tánh cũng phải xem nó là không. Ở trong tướng tức là tánh, ở trong tánh tức là tướng, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Đạo lý này là lý rộng lớn không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu có thể minh bạch được.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp khéo thoát khỏi. Nếu có nghe pháp thì tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Tại sao vậy ? Vì muốn khuyên chúng sinh học mười pháp rộng lớn này, vì muốn khiến cho Bồ Tát bất thối trụ, từng bước càng tinh tấn hơn, đối với tất cả các pháp khéo

thoát khỏi được mà thấu hiểu. Nếu có nghe pháp thì tự mình thấu hiểu, không cần thiện trí thức chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát đồng chân trụ. Bồ Tát này trụ mười thứ nghiệp. Những gì là mười ? Đó là: Thân hành không lỗi. Ngữ hành không lỗi. Ý hành không lỗi. Tùy ý thọ sinh. Biết chúng sinh đủ thứ dục. Biết chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết. Biết chúng sinh đủ thứ loài. Biết chúng sinh đủ thứ nghiệp. Biết thế giới thành hoại. Thần túc tự tại, sở hành vô ngại. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là Bồ Tát đồng chân trụ ? Vì Bồ Tát này thân như đồng thể (đồng tử), tư tưởng thuần chân, chẳng có tập khí không tốt, cho nên gọi là đồng chân trụ. Bồ Tát đồng chân trụ, thường trụ nơi mười nghiệp mà không có lỗi lầm. Gì là mười nghiệp ? Đó là:

1). Thân hành không lỗi: Thân thể làm gì cũng chẳng có sai lầm hoặc có lỗi.

2). Ngữ hành không lỗi: Nói lời nào ra cũng đều đúng đắn không có giả dối. Tuyệt đối chẳng nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, chửi mắng.

3). Ý hành không lỗi: Trong tâm nghĩ gì cũng đều thanh tịnh, nhân từ, sáng lạng, tuyệt đối chẳng có tư tưởng nhiễm ô, cũng chẳng có vọng tưởng lỗi lầm.

4). Tùy ý thọ sinh: Tùy theo ý nghĩ của mình mà đi thọ sinh. Đời sau muốn làm gì thì làm cái đó, tức cũng là toại tâm như ý.

5). Biết chúng sinh đủ thứ dục: Biết rõ ràng đủ thứ dục niệm của chúng sinh.

6). Biết chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết: Biết tất cả chúng sinh hiểu biết về cái gì ?

7). Biết chúng sinh đủ thứ giới: Biết mỗi chúng sinh giới làm gì. Con ong của loàn ong, là biết hút mật hoa về làm mật. Con kiến của loài kiến, là biết đi tìm thức ăn đem về hang. Trong mười hai loại chúng sinh, mỗi loại đều khác nhau, sinh hoạt cũng khác nhau.

8). Biết chúng sinh đủ thứ nghiệp: Biết hết thảy chúng sinh tạo ra đủ thứ nghiệp. Chó tại sao lại làm chó ? Vì tạo nghiệp làm chó. Mèo tại sao phải làm mèo ? Vì tạo nghiệp mèo. Tóm lại, tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó.

9). Biết thế giới thành hoại: Biết thế giới thành như thế nào ? Hoại như thế nào ? Còn biết người sinh ra sao ? Quá trình chết như thế nào ?

10). Thần túc tự tại, sở hành vô ngại: Có thần túc thông thì tùy ý đi lại, tự tại biến hóa vô cùng, toại tâm như ý, làm gì cũng chẳng có chướng ngại.

Đây là mười pháp của Bồ Tát đồng chân trụ.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Biết tất cả cõi Phật. Chấn động tất cả cõi Phật. Hộ trì tất cả cõi Phật. Quán sát tất cả cõi Phật. Đến tất cả cõi Phật. Du hành vô số

thế giới. Lãnh thọ vô số Phật pháp. Hiện biến hóa thân tự tại. Vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp. Trong một sát na, thừa sự cúng dường vô số các đức Phật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát đồng chân trụ, nên khuyến hóa chúng sinh học mười thứ pháp này. Gì là mười pháp ? Đó là:

1). Biết tất cả cõi Phật: Bồ Tát đồng chân trụ nên biết mười phương ba đời tất cả cõi nước của chư Phật.

2). Chấn động tất cả cõi Phật: Biết tất cả cõi Phật rồi, còn phải chấn động cõi Phật nào đó, phải biết cõi Phật nào đó, phải biết cõi Phật đó, vị nào làm giáo chủ.

3). Hộ trì tất cả cõi Phật: Cõi Phật cũng có thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn, đến lúc nên đến hộ trì cõi nước của mỗi vị Phật.

4). Quán sát tất cả cõi Phật: Tuy nhiên hộ trì tất cả cõi Phật, nhưng còn phải quán sát nhân duyên của tất cả cõi Phật, có nên đến hộ trì chăng ?

5). Đến tất cả cõi Phật: Nên hộ trì cõi Phật đó, thì liền đến cõi Phật đó.

6). Du hành vô số thế giới: Bồ Tát đồng chân trụ, đều có thần thông tự tại, có thể du hành đến vô lượng vô số thế giới.

7). Lãnh thọ vô số Phật pháp: Đến vô số thế giới để làm gì ? Để lãnh thọ tất cả pháp của chư Phật nói.

8). Hiện biến hóa thân tự tại: Hiện ra tự không hóa có, tự có hóa không; tự nhỏ hóa lớn, tự lớn hóa nhỏ; tự ít

hóa nhiều; tự nhiều hóa ít, toại tâm như ý, biến hóa vô cùng, đó là thân tự tại.

9). Vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp: Thè tướng lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh rộng lớn, đầy khắp các cõi Phật, diễn nói Phật pháp.

10). Trong một sát na, thừa sự cúng dường vô số các đức Phật: Ở trong một niệm, đi đến mười phương thế giới để thừa sự cúng dường mười phương ba đời tất cả các đức Phật. Bồ Tát có thần lực diệu dụng như thế.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, nơi tất cả pháp đắc được sự khéo léo. Nếu có nghe pháp thì liền thấu hiểu, chẳng do người khác chỉ dạy.

Tại sao phải khuyên học mười pháp này ? Vì muốn khiến cho Bồ Tát đồng chân trụ, tăng thêm tinh tấn. Đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn Phật nói ra, mỗi một pháp môn, đều đắc được trí huệ phương tiện khéo léo. Bất cứ ở trong pháp hội của vị Phật nào nghe thuyết pháp, thì tự mình khoát nhiên thông đạt, khai ngộ thấu hiểu đạo lý thật tướng của các pháp, không cần Phật phải giải thích tỉ mỉ, đến giáo hóa.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát pháp vương tử trụ ? Bồ Tát này khéo biết mười pháp. Những gì là mười pháp ? Đó là: Khéo biết các chúng sinh thọ sanh. Khéo biết các phiền não hiện khởi. Khéo biết tập

khí liên tục. Khéo biết sở hành phương tiện. Khéo biết vô lượng pháp. Khéo hiểu biết các oai nghi. Khéo biết thế giới khác nhau. Khéo biết việc trước sau. Khéo biết diễn nói thế đế. Khéo biết diễn nói đệ nhất nghĩa đế. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát pháp vương tử trụ ? Vì Phật là Pháp Vương, Bồ Tát là Pháp Vương tử (con của đấng Pháp Vương). Có quyền kế thừa đấng Pháp Vương, cho nên gọi là Pháp Vương tử trụ. Bồ Tát pháp vương tử trụ, khéo biết mười thứ pháp môn. Những gì là mười ? Đó là:

1). Khéo biết các chúng sinh thọ sinh: Ngài khéo biết tất cả chúng sinh tạo nghiệp như thế nào ? Thọ sinh tử ra sao ? Mỗi loài chúng sinh đều có nhân duyên đặc biệt của họ, Ngài hoàn toàn thấu rõ.

2). Khéo biết các phiền não hiện khởi: Ngài khéo biết tất cả chúng sinh tại sao hiện khởi lên phiền não.

3). Khéo biết tập khí liên tục: Ngài khéo biết tập khí của tất cả chúng sinh, giống như sóng, liên tục không ngừng. Tập khí kiếp trước của chúng sinh, sinh ra tập khí đời này; tập khí đời này, sinh ra tập khí đời sau, đời đời kiếp kiếp, liên tục không ngừng. Bồ Tát làm thế nào mà biết được ? Vì Bồ Tát chứng được trí huệ túc mạng thông, cho nên biết tập khí của tất cả chúng sinh.

4). Khéo biết sở hành phương tiện: Ngài khéo biết sở hành phương tiện: Ngài khéo biết pháp môn phương tiện nên hành. Nghĩa là nên dùng thân gì độ được, thì hiện ra

thân đó để vì họ nói pháp. Nên dùng pháp gì độ được, thì dùng phương tiện pháp môn đó, để vì họ nói pháp.

5). Khéo biết vô lượng pháp: Bồ Tát là chiếu thấu các pháp thật tướng, do đó: ‘’Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.’’ Khéo biết vô lượng diệu pháp.

6). Khéo hiểu biết các oai nghi: Ngài khéo hiểu biết ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.

7). Khéo biết thế giới khác nhau: Ngài khéo biết thế giới thành trụ hoại không bốn kiếp, đều có những sự khác nhau.

8). Khéo biết việc trước sau: Ngài khéo biết việc trước, cũng biết việc sau này. Lại biết tâm niệm trước của chúng sinh, sanh ra như thế nào ? Tâm niệm sau sinh ra như thế nào ? Tất cả đều thấu rõ.

9). Khéo biết diễn nói thế đế: Ngài khéo biết căn tánh của chúng sinh, dùng pháp hữu vi thế gian, để vì họ diễn nói pháp thế đế.

10). Khéo biết diễn nói đệ nhất nghĩa đế: Ngài khéo biết chúng sinh có lợi căn, để vì họ diễn nói pháp vô vi xuất thế gian, khiến cho họ thấu rõ đạo lý đệ nhất nghĩa đế. Đây là mười pháp mà Bồ Tát pháp vương tử trụ khéo biết.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Pháp Vương xứ thiện xảo. Pháp Vương xứ quỹ độ. Pháp Vương xứ cung điện. Pháp Vương xứ thú nhập. Pháp Vương xứ quán sát. Pháp Vương quán đảnh. Pháp Vương

lực trì. Pháp Vương vô uý. Pháp Vương ngủ nghỉ. Pháp Vương khen ngợi.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát pháp vương tử trụ, nên khuyến hóa chúng sinh học mười thứ pháp này. Song, mình cũng phải học mười pháp này. Những gì là mười pháp ? Đó là:

1). Pháp Vương xứ thiện xảo: Pháp Vương (Phật) xử lý phương pháp khéo léo. Cũng có thể nói chỗ ở của đấng Pháp Vương, làm thế nào xử lý tất cả phương tiện khéo léo. Pháp Vương tử phải học theo Phật.

2). Pháp Vương xứ quỹ độ: Quỹ là phép tắc, độ là pháp độ. Pháp Vương làm thế nào để xử lý tất cả nghi thức và quỹ độ, nên học tập theo.

3). Pháp Vương xứ cung điện: Cung là chỗ nghỉ ngơi, điện là chỗ nghị sự. Khi Pháp Vương ở nội cung, thì Pháp Vương tử nên hành tử lễ, khi Pháp Vương ở ngoại cung, thì Pháp Vương tử nên hành thần lễ. Đây cũng có quỹ độ nhất định.

4). Pháp vương xứ thú nhập: Khi pháp vương thú nhập tất cả lễ nghi thì nghi thức thế nào cũng phải học theo.

5). Pháp Vương xứ quán sát: Khi Pháp Vương tại vị thì Pháp Vương tử phải quán sát tất cả nhân duyên. Do đó: ‘’Vào thì nhìn phụ vương, xem nhan sắc tiếng nói của ông ta. Ra thì nhìn quần thần, biết kẻ hiền người ngu.’’ Bồ Tát vào thì quán Phật giáo lý, ra thì xem cơ được chăng ?

6). Pháp Vương quán đảnh: Lúc Pháp Vương tử thọ chức Pháp Vương, thì phải trải qua nghi thức quán đảnh.

Mười phương chư Phật dùng nước pháp để quán đảnh, khiến cho phát bốn tâm vô lượng, để giáo hóa chúng sinh.

7). Pháp Vương lực trì: Pháp vương làm thế nào lực trì tất cả pháp ? Pháp Vương tử phải học theo. Bồ Tát lục độ tứ nhiếp, vạn hạnh tổng trì, đây là ý nghĩa về lực.

8). Pháp Vương vô úy: Pháp Vương vô sở uý như thế nào ? Bồ Tát tu hành thì lìa năm thứ sợ hãi, đắc được mười thứ vô úy (không sợ hãi).

9). Pháp Vương ngủ nghỉ: Pháp vương ngủ như thế nào ?

10). Pháp Vương khen ngợi: Pháp Vương nên khen ngợi gì ? Bồ Tát nên kính ngưỡng khen ngợi đức của Phật. Mười pháp này, pháp vương tử trụ Bồ Tát đều nên biết, phải học tập những pháp này.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, tâm chẳng chướng ngại. Nếu có nghe pháp thì liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Bồ Tát Pháp Vương tử, vì sao phải học mười thứ pháp này ? Vì muốn khiến cho tăng thêm tinh tấn, trong tâm chẳng có mọi chướng ngại và chấp trước nào. Phàm là ở trong đạo tràng của chư Phật, nghe pháp thì tự mình thấu hiểu, không cần Phật phải chỉ dạy.

Phật tử ! Thế nào là Bồ Tát quán đảnh trụ ? Bồ Tát này được thành tựu mười thứ trí. Những gì là mười trí ? Đó là: Chấn

động vô số thế giới. Chiếu sáng vô số thế giới. Trụ trì vô số thế giới. Đi đến vô số thế giới. Nghiêm tịnh vô số thế giới. Khai thị vô số chúng sinh. Quán sát vô số chúng sinh. Biết căn tánh vô số chúng sinh. Khiến cho vô số chúng sinh hướng về. Khiến cho vô số chúng sinh điều phục. Đó là mười.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là Bồ Tát quán đảnh trụ ? Vì khi Bồ Tát kế thừa vị Pháp Vương tử, thì trước hết phải thọ nghi thức quán đảnh, mười phương chư Phật đến quán đảnh, cho nên gọi là quán đảnh trụ. Bồ Tát phải thành tựu mười trí huệ không thể nghĩ bàn này, mới đắc được bậc quán đảnh. Gì là mười thứ trí huệ ? Đó là:

1). Chấn động vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, có trí huệ đại oai thần lực, biết thế giới nào nên chấn động, thì hiện sáu thứ chấn động, để nhiếp phục tất cả chúng sinh.

2). Chiếu sáng vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, có đại trí huệ, đại quang minh, chiếu soi đến vô số thế giới.

3). Trụ trì vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, dùng sức thần thông để hộ trì vô số thế giới, khiến cho thế giới an trụ lâu dài, chẳng bị hủy hoại.

4). Đi đến vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, phải đi đến đạo tràng của mười phương tất cả chư Phật, để thừa sự cúng dường hết thảy chư Phật.

5). Nghiêm tịnh vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, trang nghiêm thanh tịnh vô số thế giới.

6). Khai thị vô số thế giới: Bồ Tát quán đảnh trụ, dùng trí huệ không thể nghĩ bàn của Ngài, để khai đạo tất cả chúng sinh, để chỉ dạy tất cả chúng sinh, khiến cho vô số chúng sinh phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành Phật đạo.

7). Quán sát vô số chúng sinh: Bồ Tát quán đảnh trụ, khéo quán sát nhân duyên của vô số chúng sinh, dùng đủ thứ phương tiện để giáo hóa.

8). Biết căn tánh vô số chúng sinh: Bồ Tát quán đảnh trụ, biết căn tánh của vô số chúng sinh. Căn tánh của chúng sinh khác nhau, người gieo căn lành nhiều thì thông minh; người gieo căn lành ít thì ngu si. Biết căn tánh của chúng sinh rồi, thì phải dùng phương pháp để cứu độ, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

9). Khiến cho vô số chúng sinh hướng về: Bồ Tát quán đảnh trụ hay khiến cho vô số chúng sinh hướng về đạo bồ đề.

10). Khiến cho vô số chúng sinh điều phục: Bồ Tát quán đảnh trụ, dùng đại trí huệ để điều phục chúng sinh cang cường. Do đó ‘’Chúng sinh cang cường khó điều phục.’’ Song, Bồ Tát này đều có thể điều phục được vô số chúng sinh, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Đây là mười thứ trí huệ của Bồ Tát quán đảnh trụ.

Phật tử ! Thân của Bồ Tát này và nghiệp thân, thần thông, biến hiện, trí huệ quá khứ, trí huệ vị lai, trí huệ hiện tại, thành tựu cõi Phật, tâm cảnh giới, trí cảnh

giới, đều không thể biết được, cho đến Bồ Tát Pháp Vương tử cũng không biết được.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Thân của Bồ Tát quán đảnh trụ và thân nghiệp tạo ra, đều là do thần thông biến hóa. Ngài có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Dùng trí huệ đã tu trong quá khứ, trí huệ tu hành thuở vị lai, trí huệ tu hành trong hiện tại, thành tựu tất cả cõi nước chư Phật, trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Tất cả cảnh giới của tâm chúng sinh, cảnh giới của tất cả trí chúng sinh, đều không thể biết được cảnh giới này. Cho đến Bồ Tát Pháp Vương tử trụ cũng không thể hiểu những cảnh giới vừa nói ở trên của Bồ Tát quán đảnh trụ.

Phật tử ! Bồ Tát này nên khuyên học mười thứ trí của chư Phật. Những gì là mười ? Đó là: Trí ba đời. Trí Phật pháp. Trí pháp giới vô ngại. Trí pháp giới vô biên. Trí sung mãn tất cả thế giới. Trí chiếu khắp tất cả thế giới. Trí biết tất cả chúng sinh. Trí biết tất cả pháp. Trí biết vô biên chư Phật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát quán đảnh trụ nên khuyên hóa chúng sinh học mười thứ trí huệ của chư Phật. Tự mình cũng phải học mười thứ trí huệ này. Những gì là mười thứ trí huệ ? Đó là:

1). Trí ba đời: Tức là trí huệ quá khứ, vi lai, hiện tại ba đời.

2). Trí Phật pháp: Trí huệ Phật pháp mà chư Phật nói.

3). Trí pháp giới vô ngại: Lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới, trí huệ này.

4). Trí pháp giới vô biên: Pháp giới chẳng có bờ mé, trí huệ này.

5). Trí sung mãn tất cả thế giới: Trí huệ này hay đầy khắp tất cả thế giới.

6). Trí chiếu khắp tất cả thế giới: Trí huệ này hay chiếu soi khắp tất cả thế giới.

7). Trí trụ trì tất cả thế giới: Thứ trí huệ này hay trụ trì tất cả thế giới.

8). Trí biết tất cả chúng sinh: Trí huệ biết tất cả chúng sinh.

9). Trí biết tất cả pháp: Trí huệ biết tất cả pháp.

10). Trí biết vô biên chư Phật: Trí huệ biết vô biên các đức Phật.

Tại sao ? Vì muốn khiến cho tăng trưởng tất cả trí huệ, nếu có nghe pháp, liền tự thấu hiểu, không do người khác chỉ dạy.

Tại sao phải học mười thứ trí huệ của chư Phật ? Là vì muốn khiến cho Bồ Tát quán đảnh trụ tăng trưởng tất cả trí huệ. Nếu có nghe pháp thì tự khai ngộ thấu hiểu, không cần chư Phật chỉ dạy.

Bấy giờ, nhờ thần lực của Phật, trong mười phương, mỗi phương có các thế giới nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Lúc đó, vì nhờ oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi phương trong mười phương, đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật. Mỗi thế giới, đều có sáu thứ chấn động phát sinh ra. Nhưng chẳng phải khiến cho chúng sinh thọ tổn hại, mà là khiến cho chúng sinh tỉnh ngộ. Gì là sáu thứ chấn động ? Tức là: Động, dũng, khởi (thuộc về hình), chấn, hống, kích (thuộc về tiếng). Sáu thứ hiện tượng này lại biến thành mười tám thứ hiện tượng.

1). Động: Đây động mà kia chẳng động, hoặc kia động mà đây chẳng động, là động cục bộ.

2). Biến động: Là động khắp hết, cả thế giới đều động.

3). Đẳng biến động: Đồng thời hết thảy thế giới, cùng lúc động khắp hết.

4). Khởi: Ở tại chỗ này có khởi, mà chỗ khác chẳng có khởi. Hoặc ở chỗ này chẳng có khởi, mà chỗ kia có khởi.

5). Biến khởi: Ở thế giới này khắp nơi đều khởi, mà thế giới khác chẳng khởi.

6). Đẳng biến khởi: Đồng thời ở hết thảy thế giới, cùng lúc khắp nơi đều khởi.

7). Dũng: Ở tại chỗ này có hiện tượng dũng (nhảy), mà ở chỗ khác chẳng có hiện tượng dũng.

8). Biến dũng: Cả thế giới khắp nơi đều dũng.

9). Đẳng biến dũng: Đồng thời ở hết thảy thế giới, cùng lúc khắp mọi nơi đều dũng.

10). Chấn: Ở chỗ này có cảm giác chấn động, nhưng ở chỗ khác chẳng có cảm giác chấn động.

11). Biến chấn: Toàn thế giới khắp nơi đều chấn động.

12). Đẳng biến chấn: Đồng thời ở tại hết thảy thế giới, cùng lúc đều có cảm giác chấn động.

13). Hống: Ở chỗ này có tiếng hống, mà ở chỗ khác chẳng có tiếng hống.

14). Biến hống: Ở khắp thế giới đều có tiếng hống.

15). Đẳng biến hống: Đồng thời ở tại hết thảy thế giới, cùng lúc khắp nơi đều có tiếng hống.

16). Kích: Ở chỗ này có tiếng kích (tiếng khua), mà ở thế giới khác chẳng có tiếng (khua) kích.

17). Biến kích: Toàn thế giới khắp nơi đều có tiếng kích.

18). Đẳng biến kích: Đồng thời ở tại hết thảy thế giới, cùng lúc khắp nơi đều có tiếng kích. Đây là tình hình mười tám thứ chấn động.

Mưa xuống hoa trời đẹp. Hương bột trời. Tràng hoa trời. Tạp hương trời. Y

báu trời. Mây báu trời. Đồ trang nghiêm trời. Các âm nhạc trời, không tấu mà tự vang lên. Phóng ánh sáng trời và âm thanh vi diệu.

Khi đại địa sáu thứ chấn động, thì từ trong hư không mưa xuống hoa trời quý đẹp. Hương bột trên trời, tràng hoa trời, tạp hương trên trời, y báu của người trời mặc, mây báu trên trời, đồ trang nghiêm tốt đẹp ở trên trời. Âm nhạc trên trời đều tự nhiên vang ra tiếng hay vi diệu, không cần diễn tấu. Lại phóng ra hết thảy ánh sáng trên trời và hết thảy tiếng hay vi diệu trên trời.

Như ở đỉnh núi Tu Di tứ thiên hạ này, trong điện Đế Thích, nói pháp Thập Trụ, hiện các thần thông biến hóa. Hết thảy tất cả mười phương thế giới cũng đều như thế.

Như ở đỉnh núi Tu Di tứ thiên hạ của thế giới Ta Bà này, trong cung điện của trời Đế Thích, diễn nói pháp Thập Trụ, hiện ra đủ thứ thần thông biến hóa. Ở trong mười phương hết thảy thế giới, cũng đều như ở thế giới Ta Bà, Phật Thích ca ở trên đỉnh núi Tu Di, cung điện trời Đế Thích nói pháp Thập Trụ.

Lại nhờ thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật.

Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đi đến đây, đầy khắp mười phương, nói như vầy: Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Khéo nói pháp này.

Hết hảy Bồ Tát trong mười phương, lại nhờ đại oai thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đều đến thế giới Ta Bà trên đỉnh núi Tu Di, cung điện trời Đế Thích, đầy khắp mười phương, các Ngài cùng lúc nói: ‘’Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông khéo nói diệu pháp Thập Trụ.’’

Chúng tôi mọi người đều đồng hiệu là Pháp Huệ. Đến từ cõi nước đồng tên là Pháp Vân. Đức Như Lai ở cõi đó, đều đồng hiệu là Diệu Pháp. Chúng tôi ở chỗ đức Phật cũng nói Thập Trụ, chúng hội quyến thuộc, văn, câu nghĩa, cũng đều như vậy, chẳng có thêm bớt.

Những Bồ Tát này nói: Chúng tôi mọi người đều đồng pháp hiệu, đều gọi là Pháp Huệ. Cõi nước của chúng tôi đến cũng đồng tên, đều gọi là Pháp Vân. Danh hiệu Phật trong hết thảy cõi nước Pháp Vân đều gọi là Phật Diệu Pháp. Chúng tôi ở chỗ Phật cũng nói diệu pháp Thập Trụ. Đại chúng trong pháp hội và hết thảy quyến thuộc đều

như nhau. Câu văn và nghĩa lý pháp Thập Trụ cũng giống như ở thế giới Ta Bà, một chữ không thêm, một chữ cũng không bớt. Do đó:

''Ba đời mười phương Phật
Đều cùng một pháp âm.''

Đều nói diệu pháp này.

Phật tử ! Chúng tôi nương thần lực của Phật, đến vào hội này để làm chứng minh cho Ngài. Như nơi hội này, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến pháp hội Hoa Nghiêm nói với Bồ Tát Pháp Huệ: ''Phật tử ! Chúng tôi mọi người nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, đến thế giới Ta Bà, vào pháp hội Hoa Nghiêm, là để chứng minh Ngài nói pháp Thập Trụ. Trong mười phương hết thảy tất cả thế giới, đều giống như pháp hội này, chẳng có gì khác biệt, đều đang nói pháp Thập Trụ.''

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nương oai lực của đức Phật, quán sát mười phương khắp cùng pháp giới, mà nói kệ rằng.

Lúc đó vị Bồ Tát Pháp Huệ, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của mười phương tất cả chúng sinh, cho đến nhân duyên của

hết thảy pháp giới chúng sinh, mà nói ra một trăm bài kệ, để giáo hóa pháp giới chúng sinh.

Thấy Tối Thắng Trí thân tốt đẹp
Tướng tốt trang nghiêm đều đầy đủ
Tôn trọng như vậy rất khó gặp
Bồ Tát dũng mãnh sơ phát tâm.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Hiện tại tôi thấy được trí huệ tối thù thắng của Phật, lại thấy thân Phật vi diệu không thể nghĩ bàn. Vì thân Phật biến hóa vô cùng, ẩn hiển khó dò. Lại có ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, rất trang nghiêm xinh đẹp. Phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, do đó gọi là ''Lưỡng Túc Tôn.'' (Phước huệ đều đầy đủ). Một số chúng sinh tôn trọng Phật, cúng dường Phật, vì thân tốt đẹp của Phật chẳng dễ gì gặp được. Có lúc sinh ở trước Phật, có lúc sinh ra sau Phật. Được sinh vào thời Đức Phật cũng rất khó gặp Phật. Vì nhân duyên đó, cho nên Bồ Tát dũng mãnh ban đầu phát tâm, tinh tấn tu đạo vô thượng.

Thấy đại thần thông không sánh bằng
Nghe nói thọ ký và dạy bảo
Chúng sinh các cõi vô lượng khổ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Thấy được đại thần thông không ai sánh bằng của Phật, nghe được pháp thọ ký của Phật nói, pháp quyền xảo

phương tiện, pháp chân thật để giáo hóa chúng sinh, khiến cho chúng sinh không làm ác mà làm các điều lành. Do đó:

''Đừng làm các điều ác
Hãy làm các điều lành.''

Chúng sinh trong sáu nẻo, đều có vô lượng khổ. Mỗi nẻo chúng sinh đều có khổ của họ. Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, thấy được tình hình như vậy, muốn cứu chúng sinh thọ khổ, được an lạc, cho nên phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Nghe các Như Lai đấng Phổ Thắng
Tất cả công đức đều thành tựu
Ví như hư không chẳng phân biệt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Lại nghe được tất cả Như Lai đấng Phổ Thắng, hết thảy công đức, đều thành tựu. Công đức của Phật, cứu kính có bao nhiêu ? Chẳng cách chi nói được. Do đó có câu:

''Sát trần tâm niệm khả sổ tri
Đại hải trung thủy khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả khế
Vô năng thuyết tận Phật công đức.''

Nghĩa là:

''Hạt bụi tâm niệm đếm biết được
Nước trong biển cả uống hết được
Hư không lường được, gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.''

Cho nên nói tất cả công đức của Phật đều thành tựu. Công đức của Phật giống như hư không, chẳng khác biệt. Hư không chẳng gì mà không dung được, chẳng gì mà không bao quát hết, hay dung nạp tất cả vạn sự vạn vật. Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, ngưỡng mộ công đức tu hành của Phật, công đức thành tựu của Phật. Do nhân duyên đó mà phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Ba đời quả báo gọi là xứ
Tự tánh chúng tôi là phi xứ
Đều muốn biết rõ nghĩa chân thật
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Nhân quả đời quá khứ, nhân quả đời vị lai, nhân quả đời hiện tại, gọi là xứ sở thọ quả báo. Do đó có câu:

‘’Dục tri tiền thế nhân
Kim sinh thọ giả thị
Dục tri lai thế quả
Kim sinh tác giả thị.’’

Nghĩa là:

‘’Muốn biết nhân đời trước
Là đời nay mình thọ
Muốn biết quả vị lai
Là đời này mình làm.’’

Đây là nói rõ nhân quả ba đời. Đời trước trồng nhân gì, thì đời này kết quả đó. Trồng nhân lành thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả ác. Trồng nhân chẳng thiện chẳng ác, thì kết quả không thiện không ác. Muốn biết quả đời

sau như thế nào, thì hãy nhìn đời này làm gì? Đời này cứ làm việc lành, thì đời sau sẽ kết quả lành. Đời này cứ làm việc ác, thì đời sau sẽ kết quả ác. Cho nên nhân quả tơ hào chẳng sai. Nhân quả là mình tạo, chứ chẳng phải Phật, Bồ Tát tạo; chẳng giống như tôn giáo khác, chủ trương có thần đến chủ tể, đến chi phối vận mạng. Đó là tư tưởng sai lầm, mà càng sai lầm. Giống như mình đi đường, muốn đến hướng đông, thì đi theo hướng đông; muốn đến hướng tây, thì đi theo hướng tây, đều tùy tâm niệm của mình mà đi. Nhân quả cũng như vậy, cho nên nói ba đời nhân quả gọi là xứ. Tự tánh của chúng ta là không, chẳng có gì, tức là hợp với pháp giới mà làm một. Đây là chân không, cũng là diệu hữu. Chân không diệu hữu là tự tánh, tự tánh thì tìm chẳng được xứ sở nhất định. Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, muốn chân chính minh bạch đạo lý chân thật này, mà phát tâm bồ đề, siêng tu Phật đạo vô thượng.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Hết thảy tất cả nghiệp thiện ác
Đều muốn biết rõ vô bất tận
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, đây là ba đời. Tâm quá khứ, tâm vị lai, tâm hiện tại, đây cũng là ba đời. Niệm quá khứ, niệm vị lai, niệm hiện tại, đây cũng là ba đời. Ba đời có ba đời thời gian dài, lại có ba thời gian ngắn. Nghiệp tạo ra trong ba đời là thiện ác lẫn lộn. Có lúc trong thiện có chút ác, hoặc trong ác có chút thiện. Chẳng phải nghiệp thiện thuần tịnh, cũng chẳng phải nghiệp ác thuần tịnh, là nghiệp thiện ác hỗn hợp. Bồ Tát muốn thấu hiểu tất

cả đạo lý, cho đến chẳng có chỗ nào mà chẳng hiểu. Do nhân duyên đó, cho nên Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Các thiền giải thoát và tam muội
Tạp nhiễm thanh tịnh vô lượng thứ
Đều muốn biết rõ nhập trụ xuất
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bốn thiền, tám giải thoát, chín định thứ lớp, tạp nhiễm thanh tịnh, đều có vô lượng vô biên thứ loại. Bồ Tát muốn biết rõ nhập định, trụ định, xuất định, đủ thứ cảnh giới. Vì quan hệ như vậy, cho nên Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Tùy các chúng sinh căn lợi độn
Như vậy đủ thứ sức tinh tấn
Đều muốn thấu đạt muốn phân biệt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Có chúng sinh sanh ra thì thông minh, đây là lợi căn; có chúng sinh sanh ra thì ngu si, đây là độn căn. Cho nên căn tánh chúng sinh đều khác nhau. Nhưng bất luận là lợi căn, hoặc độn căn, đều phải dũng mãnh tinh tấn, mới có sự thành tựu. Có đủ thứ phương pháp tinh tấn. Muốn hoàn toàn thấu rõ thông đạt, phân biệt biết căn tánh lợi độn của chúng sinh. Do nhân duyên đó, Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Tất cả chúng sinh đủ thứ giải

Tâm họ ưa thích đều khác nhau
Như vậy vô lượng dục đều biết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tất cả chúng sinh có đủ thứ tri kiến, đủ thứ hiểu biết. Sự hoan hỷ trong tâm mỗi chúng sinh đều khác nhau. Vô lượng vô biên kiến giải như vậy, vì muốn hoàn toàn biết rõ, Bồ Tát nhờ đây mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm, phát bồ đề tâm, tu đạo vô thượng.

Chúng sinh các loài đều khác nhau
Tất cả thế gian vô số lượng
Đều muốn biết rõ thể tánh họ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Chúng sinh do chúng duyên hòa hợp mà sinh. Chúng sinh có mười hai loài, đó là: Thai, noãn, thấp, hóa, có tưởng, không tưởng, có sắc, không sắc, chẳng có tưởng, chẳng có sắc, chẳng không tưởng, chẳng không sắc. Phân tích tỉ mỉ mà nói, thì trong mỗi loài chúng sinh, lại có vô lượng vô biên chúng sinh. Chúng sinh giới đều khác nhau. Chúng sinh trong tất cả thế gian, chẳng có số lượng. Bồ Tát muốn thấu rõ hoàn toàn chúng sinh giới và thể tánh chúng sinh, do nhân duyên đó, nên Bồ Tát trụ nơi bậc Bồ Tát ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Tất cả hữu vi các hạnh đạo
Mỗi mỗi đều có chỗ nơi đến
Đều muốn biết rõ thật tánh đó

Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Hết thảy tất cả đạo hữu vi tu hành, mỗi thứ đạo hạnh, đều có một chỗ nơi đến, tức là nơi tương lai sẽ đến. Bồ Tát muốn biết rõ tánh chân thật đó mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Tất cả thế giới các chúng sinh
Tùy nghiệp trôi nổi chẳng tạm ngừng
Muốn được thiên nhãn đều thấy rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Mười phương hết thảy tất cả thế giới chúng sinh, đều do khởi hoặc, đi tạo nghiệp, và thọ lấy quả báo, cho nên tùy theo nghiệp đã tạo ra mà trôi nổi. Lúc lên trời, lúc ở dưới đất, lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi, chẳng có lúc nào ngừng. Bồ Tát muốn được trí huệ thiên nhãn vô ngại, mới thấy rõ cảnh giới này. Do nhân duyên đó, mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Trong đời quá khứ đã từng có
Thể tánh như vậy tướng như vậy
Đều muốn biết rõ đời trước kia
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Trong đời quá khứ, đã từng có thể tánh như vậy và tướng như vậy. Bồ Tát vì muốn biết rõ, thấu hiểu nhân duyên đời quá khứ, cho nên trụ ở bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Tất cả chúng sinh các kiết hoặc
Liên tục hiện khởi và tập khí
Đều muốn biết rõ rốt ráo hết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Hết thảy tất cả chúng sinh, đều có kết nghiệp của mình tạo ra và có sự mê hoặc, đều liên tục không ngừng. Hiện khởi và tập khí chẳng gián đoạn. Bồ Tát muốn minh bạch biết rõ, những kết hoặc liên tục hiện khởi tập khí đủ thứ vấn đề, cứu kính đoạn sạch như thế nào ? Do nhân duyên đó, cho nên trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Tùy các chúng sinh chỗ an lập
Đủ thứ đàm luận đường ngôn ngữ
Như pháp thế đế đều muốn biết
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Tùy thuận tất cả chúng sinh chỗ an lập, có đủ thứ đàm luận, có đủ thứ đường ngôn ngữ. Mỗi loại chúng sinh đều có đường đàm luận ngôn ngữ của họ. Theo loài người mà nói, thì toàn thế giới có rất nhiều văn tự và ngôn ngữ. Mỗi nước đều có một thứ văn tự và mấy thứ tiếng. Chủng tộc của chúng sinh khác nhau, văn tự cũng khác nhau, hết thảy pháp tục đế thế gian, thập thụ Bồ Tát đều muốn biết. Do nhân duyên đó, cho nên trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề tu đạo vô thượng.

Tất cả các pháp lìa lời nói

Tánh không vắng lặng chẳng tạo tác
Đều muốn thông đạt nghĩa thật này
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Hết thảy tất cả các pháp, phàm là nói ra được, đều chẳng phải pháp chân thật. Pháp chân thật là lìa tướng lời nói, lìa tướng văn tự, lìa tướng duyên tâm. Nó là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, cho nên nói ''Tất cả pháp lìa lời nói.'' Nếu là pháp chân đế, thì đều lìa khỏi lời nói, do đó:

''Đường lời nói đã dứt
Chỗ tâm hành đã diệt.''

Đây tức là thật tướng lý thể của pháp. Tự tánh của tất cả pháp là không, chẳng có thật thể, cho nên ''Tánh không vắng lặng chẳng tạo tác,'' chẳng có cái năng tác, cũng chẳng có sở tác. Bồ Tát muốn thấu rõ thông đạt nghĩa chân thật này, cho nên trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Đều muốn chấn động mười phương cõi
Nghiêng đổ tất cả các biển cả
Đầy đủ chư Phật đại thần thông
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát đều muốn mười phương cõi nước, đều có sáu thứ chấn động, có thể nghiêng đổ tất cả các biển cả. Tại sao lại có sức lực như vậy ? Đó là đầy đủ đại thần thông lực của chư Phật. Bồ Tát nhờ đây mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Muốn một lỗ lông phóng quang minh
Chiếu khắp mười phương vô lượng cõi
Trong mỗi quang minh giác tất cả
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn trong một lỗ chân lông, phóng ra đại quang minh, chiếu khắp hết thảy mười phương vô lượng các cõi Phật. Trong mỗi lỗ chân lông đều có thể phóng quang. Trong mỗi luồng quang minh, giác ngộ được tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều phát tâm bồ đề. Bồ Tát do nhân duyên cảnh giới này, mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Muốn đem các cõi Phật khó nghĩ
Đều để trong tay mà không động
Biết rõ tất cả như huyễn hóa
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn đem các cõi Phật không thể nghĩ bàn, hoàn toàn để vào trong lòng bàn tay mà chẳng giao động. Mười phương các cõi Phật cũng chẳng nhỏ, bàn tay của Bồ Tát cũng chẳng lớn, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tại sao được như vậy ? Tri kiến của phàm phu chẳng thể minh bạch được. Khi nào chứng được ngũ nhãn lục thông, thì nhẹ mà dễ nâng lên, sẽ minh bạch đạo lý của nó. Bồ Tát thấu rõ tất cả các pháp như huyễn, như hóa, chẳng có tánh chân thật. Do nhân duyên đó, cho nên trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Muốn đem chúng sinh vô lượng cõi
Để đầu sợi lông chẳng đè nén
Đều biết không người không có ta
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn đem vô lượng vô biên chúng sinh trong các cõi Phật, hoàn toàn để trên đầu một sợi lông, mà chẳng đè nén, nghĩa là chẳng chật hẹp. Tại sao lại được như vậy ? Vì Bồ Tát đều biết cảnh giới không người, không ta. Bồ Tát nhờ đây mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Muốn dùng sợi lông chấm nước biển
Tất cả biển cả đều khô cạn
Thảy đều phân biệt biết số giọt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn dùng một sợi lông để chấm nước biển cả, khiến cho tất cả biển cả đều hoàn toàn khô cạn hết (Bồ Tát có thần thông diệu dụng này, không thể không tin). Bồ Tát lại biết được dùng bao nhiêu lần sợi lông chấm nước biển, làm cho biển khô cạn, nghĩa là biết rõ bao nhiêu giọt. Bồ Tát nhờ thần thông diệu dụng này, mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Không thể nghĩ bàn các cõi nước
Nghiền hết làm bụi không bỏ sót
Đều muốn phân biệt biết số bụi

Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Mười phương hết thảy các thế giới, nhiều không thể nghĩ bàn. Nếu đem hết thảy cõi nước không thể nghĩ bàn nghiền nát thành bụi, chẳng có bỏ sót. Bồ Tát đều muốn phân biệt để biết có bao nhiêu hạt bụi ? Vì nhân duyên đó, cho nên Bồ Tát trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Quá khứ vị lai vô lượng kiếp
Tất cả thế gian tướng thành hoại
Đều muốn thông đạt tột bờ mé
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Quá khứ vô lượng kiếp, vị lai vô lượng kiếp, hiện tại vô lượng kiếp, hết thảy thế gian thành như thế nào ? Trụ ra sao ? Hoại ra sao ? Không ra sao ? Tướng bốn kiếp này, Bồ Tát đều muốn thấu hiểu, thông đạt tột cùng cảnh giới của nó. Do nguyên nhân này, Bồ Tát trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Ba đời hết thảy các Như Lai
Tất cả Độc Giác và Thanh Văn
Muốn biết pháp đó hết không dư
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Ba đời hết thảy tất cả chư Phật, tất cả Độc Giác, tất cả Thanh Văn, Bồ Tát muốn biết thế nào tu mà thành Phật ? Thế nào mà tu thành Độc Giác ? Thế nào mà tu thành

Thanh Văn ? Do nguyên nhân này, Bồ Tát trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Vô lượng vô biên các thế giới
Muốn dùng sợi lông để nâng lên
Như thể tướng đó đều biết rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Có vô lượng vô biên thế giới. Bồ Tát muốn dùng một sợi lông để nâng lên. Thế giới đó, hoặc là thể, hoặc là tướng, Bồ Tát đều hoàn toàn biết rõ. Thập Trụ Bồ Tát, nhờ thần thông diệu dụng này mà phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Vô lượng vô số núi Luân Vi
Đều muốn để vào trong lỗ lông
Như núi lớn nhỏ đều biết được
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Có vô lượng vô số núi Luân Vi, Bồ Tát muốn để vào trong một lỗ chân lông. Núi Luân Vi đó lớn hoặc nhỏ, ở trong một lỗ chân lông đều biết được. Bồ Tát muốn tu thần thông diệu dụng này, cho nên trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ, hướng về trước cầu thắng định, tu đạo vô thượng.

Muốn dùng một diệu âm tịch tĩnh
Ứng khắp mười phương tùy loại nói
Như vậy đều khiến hiểu thanh tịnh
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn dùng một thứ âm thanh vi diệu, ứng khắp hết thảy mười phương tất cả chúng sinh, tùy loài mà diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn. Do đó:

''Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tùy loài đều hiểu rõ.''

Giống như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu thanh tịnh pháp âm đó. Vì Bồ Tát cũng muốn đắc được thần thông diệu dụng này, cho nên phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Pháp ngôn ngữ tất cả chúng sinh
Một lời diễn nói đều hết cả
Đều muốn biết rõ tự tánh đó
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Hết thảy tất cả pháp ngôn ngữ của tất cả chúng sinh, ngôn ngữ của loài người và ngôn ngữ của súc sinh. Bồ Tát có thần thông, dùng một câu thì tất cả ngôn ngữ đều hoàn toàn nói hết. Bồ Tát muốn hoàn toàn thấu rõ và biết tự tánh của ngôn ngữ, cho nên Thập Trụ Bồ Tát phát tâm bồ đề, trụ nơi ban đầu phát tâm trụ.

Tiếng nói thế gian đều nói được
Đều khiến họ hiểu chứng tịch diệt
Muốn được như vậy căn lưỡi diệu
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát đối với tất cả ngôn ngữ âm thanh thế gian, đều nói được tất cả. Khiến cho hết thảy mỗi loài chúng sinh đều minh bạch mà chứng được pháp chân thường tịch diệt. Bồ Tát muốn đắc được căn lưỡi vi diệu này, hay diễn nói tất cả diệu pháp. Thập Trụ Bồ Tát, vì nhân duyên này mà phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Muốn khiến mười phương các thế giới
Có tướng thành hoại đều thấy được
Thảy đều biết từ phân biệt sinh
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn khiến cho mười phương hết thảy tất cả thế giới, có thành, trụ, hoại, không, bốn tướng này, thì đều thấy được, mà còn biết được thành trụ hoại không, đều do chúng sinh phân biệt suy nghĩ mà thành tựu. Do đó, cho nên Thập Trụ Bồ Tát phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Tất cả mười phương các thế giới
Vô lượng Như Lai đều thấy khắp
Đều muốn biết rõ pháp Phật đó
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Mười phương hết thảy tất cả thế giới, ở trong mỗi thế giới, đều có Phật đang ở đó giáo hóa chúng sinh, cho nên nói: ‘’Vô lượng Như Lai đều thấy khắp.’’ Bồ Tát muốn biết tất cả pháp của chư Phật nói, cho nên Thập Trụ Bồ Tát phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Đủ thứ biến hóa vô lượng thân
Tất cả thế giới nhiều như bụi
Đều muốn thông đạt từ tâm khởi
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn đắc được đủ thứ biến hóa vô lượng vô biên hóa thân. Hy vọng hóa thành nhiều như hết thảy hạt bụi của tất cả thế giới. Cảnh giới thần thông diệu dụng này, vẫn chẳng lìa khỏi một tâm niệm, đều từ tâm mà sinh ra. Thập Trụ Bồ Tát, vì muốn thông đạt đạo lý từ tâm khởi, cho nên phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Vô lượng vô số các Như Lai
Muốn nơi một niệm đều biết rõ
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, có vô lượng vô số chư Phật. Bồ Tát muốn nơi một tâm niệm, đều thấu hiểu biết rõ số mục của chư Phật, Thập Trụ Bồ Tát vì nhân duyên này, mà phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Muốn diễn nói đủ một câu pháp
A tăng kỳ kiếp không hết được
Mà khiến văn nghĩa đều khác nhau
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Bồ Tát muốn diễn nói đầy đủ viên mãn một câu Phật pháp, dù vô lượng vô biên kiếp cùng tận, cũng nói không xong một câu pháp. Hết thảy văn nghĩa đều khác nhau. Có lúc văn tùy nghĩa, có khi nghĩa tùy văn. Thập Trụ Bồ Tát vì muốn mãn tâm nguyện này, cho nên phát tâm bồ đề, trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Mười phương tất cả các chúng sinh
Tùy sự lưu chuyển tướng sinh diệt
Muốn nơi một niệm đều thông đạt
Bồ Tát nhờ đây sơ phát tâm.

Mười phương thế giới hết thảy tất cả chúng sinh, đều sinh rồi chết, chết rồi sinh, sinh tử ở trong luân hồi, kết thúc rồi bắt đầu, tuần hoàn không ngừng, lưu chuyển tướng sinh diệt. Bồ Tát muốn ở trong một niệm, đều thấu rõ thông đạt tướng sinh diệt của chúng sinh. Làm thế nào khiến cho chúng sinh chẳng lưu chuyển ở trong luân hồi sinh tử, mà nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh. Thập Trụ Bồ Tát muốn đắc được trí huệ nhãn này, cho nên phát tâm bồ đề, mà trụ nơi bậc ban đầu phát tâm trụ.

Muốn dùng thân lời và ý nghiệp
Đến khắp mười phương chẳng chướng ngại
Biết rõ ba đời đều không tịch
Bồ Tát nhờ đây ban đầu phát tâm.

Bồ Tát muốn dùng thân, lời, ý ba nghiệp, ở trong một niệm, đến khắp mười phương gần gũi chư Phật, cúng

dường chư Phật. Giáo hóa chúng sinh, phổ độ chúng sinh. Ba nghiệp này đến mười phương chẳng có chướng ngại. Do đó, nguyện như thế nào thì như thế ấy. Bồ Tát muốn minh bạch biết ba đời đều là không tịch. Do đó:

‘’Tâm quá khứ bất khả đắc
Tâm hiện tại bất khả đắc
Tâm vị lai bất khả đắc.’’

Thập Trụ Bồ Tát, do nhân duyên này mà phát tâm bồ đề, trụ ở quả vị ban đầu phát tâm trụ.

Bồ Tát phát tâm như vậy rồi
Hãy nên đi đến mười phương cõi
Cung kính cúng dường các Như Lai
Nhờ đây khiến cho chẳng thối chuyển.

Bồ Tát Thập Trụ phát những đại tâm bồ đề rồi, thì nên đến mười phương thế giới cõi nước chư Phật, để cung kính cúng dường chư Phật. Bồ Tát vì muốn dũng mãnh tinh tấn mà phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Bồ Tát dũng mãnh cầu Phật đạo
Trụ nơi sinh tử chẳng nhàm chán
Vì họ khen ngợi khiến thuận hành
Như vậy khiến cho chẳng thối chuyển.

Bồ Tát trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Trong mỗi niệm đều phát tâm bồ đề mà chẳng khởi vọng niệm khác. Tuy Bồ Tát trụ nơi sinh tử, mà chẳng nhàm chán sinh tử. Tại sao ? Vì Bồ Tát có tâm từ bi, nhận rằng đó là trách

nhiệm của mình, cho nên tâm cam tình nguyện trụ nơi sinh tử, để giáo hóa chúng sinh, lìa khổ được vui. Song, người nhị thừa chẳng có tư tưởng này. Họ xem ba cõi như lao ngục, thấy sinh tử như oan gia. Cho nên mau mau thoát khỏi sinh tử. Tư tưởng của Bồ Tát ở nơi sinh tử tức là Niết Bàn, chẳng có hai lối nghĩ, cho nên chẳng nhàm chán sinh tử, vì chúng sinh mà khen ngợi siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đây tức là thuận hành. Vì Bồ Tát thuận hành tinh tấn tu hành, cho nên ngày càng tinh tấn tiến về trước, chứ chẳng thối lùi về sau.

Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều ở trong đó làm tôn chủ
Vì các Bồ Tát nói như vậy
Nhờ đây khiến cho chẳng thối chuyển.

Mười phương thế giới vô lượng vô biên cõi nước, ở trong mỗi cõi nước, đều có Phật ở trong đó giáo hóa chúng sinh. Vì Thập Trụ Bồ Tát mà diễn nói pháp môn Thập Trụ, khiến cho Thập Trụ Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, chẳng thối chuyển quả vị này.

Tối thắng tối thượng tối đệ nhất
Pháp thâm sâu vi diệu thanh tịnh
Khuyên các Bồ Tát nói cho người
Dạy như vậy khiến lìa phiền não.

Pháp là thù thắng nhất, cao thượng nhất, là bậc nhất. Bài kệ khai kinh có nói rằng:

‘’Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.’’

Pháp này là pháp thâm sâu vi diệu thanh tịnh. Pháp này phải nói mới vi diệu được. Nếu không nói thì có vi diệu cũng không vi diệu. Cho nên Phật mong tất cả Bồ Tát, đem pháp thâm sâu vi diệu thanh tịnh này, diễn nói cho mọi người nghe, khiến cho họ minh bạch pháp vi diệu này. Vì Bồ Tát trợ giúp Phật để giáo hóa chúng sinh. Do đó, quay thuyền từ bi trở lại, đến thế giới Ta Bà, giáo hóa chúng sinh, lìa khỏi phiền não, đắc được tự tại.

Tất cả thế gian không gì bằng
Nơi không thể khuynh động thôi phục
Vì họ Bồ Tát thường khen ngợi
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.

Tâm kim cang kiên cố này, tất cả thế gian chẳng có gì sánh được. Cũng không thể khuynh động, cũng không thể thôi phục, vì Thập Trụ Bồ Tát luôn luôn khen ngợi dũng mãnh tinh tấn bồ đề tâm. Giống như vậy, Phật giáo khiến cho Bồ Tát và chúng sinh chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

Phật là đại lực chủ thế gian
Đầy đủ tất cả các công đức
Khiến các Bồ Tát trụ trong đó
Nhờ đây dạy thành thắng trượng phu.

Phật là chủ nhân đại hùng đại lực, đã đầy đủ hết thảy tất cả công đức, khiến cho tất cả Bồ Tát phát tâm bồ đề, trụ ở trong đại lực, trụ ở trong công đức, nhờ nhân duyên đó mà giáo hóa Bồ Tát và chúng sinh trở thành bậc trượng phu thù thắng, tức cũng là bậc đại trượng phu.

Vô lượng vô biên chỗ chư Phật
Đều được đi đến để gần gũi
Thường được chư Phật luôn nhiếp thọ
Dạy như vậy khiến chẳng thối chuyển.

Ở chỗ vô lượng vô biên các đức Phật, Bồ Tát đều đi đến đạo tràng của các Đức Phật, để gần gũi Phật, luôn luôn được chư Phật nhiếp thọ. Như vậy, Phật giáo khiến cho tất cả Bồ Tát chẳng thối tâm bồ đề, dũng mãnh tinh tấn, cầu đạo vô thượng.

Hết thảy tịch tĩnh các tam muội
Thảy đều diễn xướng không còn sót
Vì họ Bồ Tát nói như vậy
Nhờ đây khiến họ chẳng thối chuyển.

Hết thảy tịch tĩnh tất cả tam muội, luôn luôn đều diễn nói diệu pháp này mà chẳng còn sót. Phật thường vì Thập trụ Bồ Tát mà nói diệu pháp này, khiến cho Bồ Tát chẳng thối chuyển tâm bồ đề, cũng khiến cho chúng sinh chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

Phá tan các cõi vòng sinh tử

Chuyển bánh xe diệu pháp thanh tịnh
Tất cả thế gian chẳng chấp trước
Vì các Bồ Tát nói như vậy.

Phá tan luân hồi sinh tử các cõi. Các cõi tức là tam giới hai mươi lăm cõi, có sinh có tử. Muốn chuyển bánh xe diệu pháp thanh tịnh, do đó "Pháp luân thường chuyển". Khiến cho tất cả chúng sinh thế gian chẳng còn chấp trước, lại vì tất cả Bồ Tát nói pháp lớn không chấp trước, khiến cho Thập Trụ Bồ Tát chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng không thể nghĩ bàn.

Tất cả chúng sinh đọa đường ác
Vô lượng khổ nặng vây bức bách
Làm chỗ nương tựa cứu hộ họ
Vì các Bồ Tát nói như vậy.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Tất cả chúng sinh tại sao hay đọa vào ba đường ác ? Vì tham sân si quá nặng, cho nên tạo ra tội nghiệp. Có tội nghiệp thì đương nhiên phải đọa vào ba đường ác, phải chịu vô lượng vô biên khổ nặng. Trong đại địa ngục phải thọ cực hình, trên núi đao dưới chảo dầu sôi, khát thì uống nước sắt nóng, đói thì ăn hoàn sắt nóng, có các sự khổ nặng nói không hết được, nào trói buộc, nào bức bách não hại. Bồ Tát vì cứu chúng sinh thọ khổ, cũng là chỗ nương tựa của chúng sinh. Vì tất cả Bồ Tát nói pháp nên cứu hộ chúng sinh.

Đây là Bồ Tát phát tâm trụ

Một hướng chí cầu đạo vô thượng
Như pháp dạy bảo tôi vừa nói
Tất cả chư Phật cũng như vậy.

Đây là trụ thứ nhất trong Thập Trụ, Bồ Tát phát tâm trụ. Vì một hướng chí cầu đạo vô thượng, cho nên trụ nơi ban đầu phát tâm trụ. Giống như tôi (Pháp Huệ Bồ Tát) vừa nói pháp Thập Trụ, là pháp dạy bảo Bồ Tát và chúng sinh, tất cả chư Phật cũng như vậy.

Thứ hai Bồ Tát trị địa trụ
Phải nên phát khởi tâm như vậy
Mười phương tất cả các chúng sinh
Nguyện đều thuận Như Lai giáo hóa.

Trụ thứ hai là trị địa trụ. Bồ Tát trụ tại trị địa trụ, phải nên phát khởi tâm như vầy (tâm nói dưới đây), nguyện hết thảy chúng sinh mười phương thế giới, đều thuận theo đạo lý của Như Lai giáo hóa, y theo pháp mà tu hành.

Tâm lợi ích đại bi an lạc
Tâm an trụ thương xót nhiếp thọ
Thủ hộ chúng sinh đồng tâm mình
Tâm sư cùng với tâm đạo sư.

Bồ Tát trị địa trụ, đối với chúng sinh phải phát mười thứ tâm. Tức là tâm lợi ích, tâm đại bi, tâm an lạc, tâm an trụ, tâm thương xót, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm đồng

mình, tâm sư, tâm đạo sư. Tóm lại, Bồ Tát nơi nơi đều vì chúng sinh mà phát các thứ tâm từ bi.

Mình trụ tâm thắng diệu như vậy
Kế khiến tụng tập cầu đa văn
Thường ưa vắng lặng chánh tư duy
Gần gũi tất cả thiện tri thức.

Bồ Tát nhị trụ tự mình trụ tâm thù thắng vi diệu không thể nghĩ bàn như đã nói ở trên, cầu đạo vô thượng. Kế tiếp, khiến cho tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh tụng kinh tập pháp, cầu học rộng hiểu nhiều. Tức cũng là tụng kinh chép kinh, thọ trì kinh điển, nghe nhiều Phật pháp. Phải thường vắng lặng, nguyện tu tập thiền định, đây là pháp môn tư duy tu. Lại phải gần gũi tất cả thiện tri thức, xa lìa ác trí thức. Tại sao ? Vì thiện tri thức có thể dạy bạn tu hành như thế nào, trừ khử tập khí mao bệnh như thế nào ? Ác trí thức dạy bạn chẳng tu hành, làm tăng thêm tập khí mao bệnh của bạn. Cho nên phải gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức.

Nói lời hòa duyệt lìa thô bạo
Nói phải biết thời chẳng sợ hãi
Thấu đạt nơi nghĩa như pháp hành
Xa lìa ngu mê tâm chẳng động.

Bất cứ lúc nào nói lời nói phải hòa nhan duyệt sắc, không thể nói lời thô bạo, càng không thể nói lời chẳng có lễ nghĩa. Lúc cần nói thì nói, chẳng có sự sợ hãi. Lúc

không nên nói thì đừng nói lời bậy bạ, phải cẩn thận lời nói. Người xưa có nói:

‘’Bệnh từ miệng mà vào
Họa do miệng mà ra.’’

Đây là triết lý kinh nghiệm. Phải thấu rõ tất cả nghĩa lý, y theo phương pháp tu hành, phải xa lìa ngu mê. Lúc này tâm có định lực thì chẳng giao động, chẳng bị cảnh bên ngoài làm lay chuyển. Do đó có câu:

‘’Núi Thái dù đổ trước mặt chẳng kinh sợ
Người đẹp trước mắt chẳng giao động.’’

Đây là ban đầu học hạnh bồ đề
Hay hành hạnh này chân Phật tử
Nay tôi nói hạnh họ nên hành
Như vậy Phật tử nên siêng học.

Đây là Bồ Tát ban đầu phát tâm, tu tập hạnh bồ đề. Hay tu hành thứ hạnh môn này, tức là Phật tử chân chánh. Tôi (Bồ Tát Pháp Huệ) hiện tại vì Bồ Tát ban đầu phát tâm, mà nói hạnh bồ đề nên tu hành. Pháp như vậy, tất cả Phật tử, nên siêng năng tinh tấn, đừng giải đãi.

Bồ Tát tu hành trụ thứ ba
Nên y Phật dạy siêng quán sát
Các pháp vô thường khổ và không
Chẳng có ta người chẳng động tác.

Trụ thứ ba là Bồ Tát tu hành trụ. Bồ Tát trụ tại tu hành trụ, nên y chiếu theo pháp của Phật dạy mà siêng quán sát, y giáo tu hành. Phải biết các pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã. Chẳng những chẳng có cái ta, chẳng có người, cũng chẳng có động tác. Phá tan mọi chấp trước thì chẳng còn chấp ta và chấp pháp. Chấp ta tức là phiền não chướng, chấp pháp tức là sở tri chướng.

Tất cả các pháp không đáng ưa
Chẳng có danh tự chẳng xứ sở
Chẳng có phân biệt chẳng chân thật
Hay quán như vậy gọi Bồ Tát.

Tất cả các pháp, đều chẳng đáng ưa, cũng chẳng có danh tự, cũng chẳng có xứ sở, cũng chẳng có phân biệt (tâm thức có phân biệt, trí tâm chẳng có phân biệt), cũng chẳng có chân thật, tất cả đều là hư vọng. Hay quán sát được như thế thì gọi là Bồ Tát.

Lại khiến quán sát chúng sinh giới
Và khuyên quán sát nơi pháp giới
Thế giới khác nhau không sót thừa
Nơi đó đều nên khuyên quán sát.

Lại nữa, khiến cho Bồ Tát quán sát tất cả chúng sinh giới và khuyên quán sát pháp giới. Hết thảy thế giới, khác nhau như thế nào, đều phải minh bạch thấu rõ. Hết thảy chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, đều nên khuyên quán sát.

Mười phương thế giới và hư không
Hết thảy đất nước và gió lửa
Dục giới sắc giới vô sắc giới
Đều khuyên quán sát khiến cùng tận.

Mười phương thế giới và hư không giới, cùng với hết thảy đất nước gió lửa bốn đại, cho đến dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đều nên khuyên Bồ Tát và chúng sinh quán sát tỉ mỉ. Tất cả pháp này, phải biết tất cả đều là tướng khác nhau.

Quán sát giới đó đều khác nhau
Và thể tánh đó đều rốt ráo
Được dạy như vậy siêng tu hành
Đây tức gọi là chân Phật tử.

Quán sát hết thảy chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, dục giới, sắc giới, vô sắc giới và đất nước gió lửa bốn đại giới, đều là tướng khác nhau. Và thể tánh của mỗi giới, rốt ráo thấu rõ, hay được sự dạy khuyên tu hành như vậy, quán sát nhân duyên của tất cả pháp, hay thấu suốt tất cả pháp, thì gọi đó là Phật tử chân chánh.

Thứ tư Bồ Tát sinh quý trụ
Từ các Thánh giáo mà sinh ra
Thấu suốt các cõi chẳng chỗ có
Vượt qua pháp đó sinh pháp giới.

Trụ thứ tư là Bồ Tát sinh quý trụ. Bồ Tát sinh quý trụ, là từ trong tất cả Thánh giáo sinh ra. Hay thông đạt tất cả các cõi đều là không, chẳng có thể tánh chân thật. Vượt qua tất cả pháp hữu vi, dùng pháp giới làm thể.

Tin Phật vững chắc không thể hoại
Quán pháp vắng lặng tâm an trụ
Tùy các chúng sinh đều biết rõ
Thể tánh hư vọng không chân thật.

Tâm tin Phật phải kiên cố hơn là kim cang, không thể phá hoại được. Quán sát tất cả các pháp, đều là tướng vắng lặng, trong tâm chẳng sợ hãi, an trụ nơi pháp. Tùy thuận chúng sinh giới đều thấu rõ biết được, thể tánh đều là hư vọng, chẳng có chân thật.

Cõi nước thế gian nghiệp và báo
Sinh tử Niết Bàn đều như vậy
Phật tử nơi pháp quán như vậy
Từ Phật thân sinh gọi Phật tử.

Thế gian có chánh giác, hữu tình, khí, ba thế gian. Chỗ của Phật, Bồ Tát, Thánh nhân ở, gọi là chánh giác thế gian, chỗ của tất cả chúng sinh ở, gọi là hữu tình thế gian. Tất cả sông núi đất đai, nhà cửa phòng ốc, đều gọi là khí thế gian. Thế gian cõi nước của chúng sinh, vì một niệm vô minh mà sinh ra mê hoặc. Mê hoặc thì đi tạo nghiệp, tạo nghiệp thì phải thọ quả báo. Tạo nghiệp thiện thì thọ báo thiện, tạo nghiệp ác thì thọ báo ác. Sinh tử và Niết Bàn đều

như nhau. Có phiền não thì có sinh tử, biến phiền não thành bồ đề, tức là Niết Bàn. Đệ tử của Phật, đối với tất cả các pháp, đều phải quán sát như vậy. Nếu chẳng có mọi sự chấp trước, thì giống như từ thân Phật tự sinh ra, gọi là đệ tử của Phật.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Trong đó hết thảy các Phật pháp
Biết rõ tích tập và viên mãn
Như vậy tu tập khiến rốt ráo.

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, trong ba đời này, Phật pháp của chư Phật nói, đều thấu rõ biết được, là do ít tích tập thành nhiều, từ chỗ không biết mà biết ít, từ chỗ biết ít mà biết nhiều, từ chỗ biết nhiều mà viên mãn. Tu học sáu độ vạn hạnh như vậy, khiến cho đến được quả vị rốt ráo.

Ba đời tất cả các Như Lai
Hay tùy quán sát đều bình đẳng
Đủ thứ khác nhau bất khả đắc
Người quán như vậy thấu ba đời.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, hay tùy theo nhân duyên để quán sát tất cả chúng sinh, đều là bình đẳng. Đủ thứ khác nhau đều là không thể được. Quán sát như vậy chẳng có chấp trước, thì sẽ thông đạt đạo lý ba đời vô ngại.

Như tôi tán dương khen ngợi họ

Đây là các công đức tứ trụ
Nếu hay y pháp siêng tu hành
Sớm thành Phật bồ đề vô thượng.

Giống như tôi (Bồ Tát Pháp Huệ) tán thán khen ngợi tất cả Bồ Tát, đây tức là hết thảy tất cả công đức của Bồ Tát đệ tứ trụ (trụ thứ tư). Nếu hay y pháp siêng năng tu hành, thì sớm sẽ thành tựu quả vị bồ đề của Phật.

Từ đây các Bồ Tát thứ năm
Gọi là cụ túc phương tiện trụ
Vào sâu vô lượng xảo phương tiện
Phát sinh nghiệp công đức rốt ráo.

Trụ thứ năm là Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ. Bồ Tát cụ túc phương tiện trụ, vào sâu vô lượng vô biên pháp môn phương tiện khéo léo, tu hành thành công thì sẽ phát sinh đủ thứ công đức rốt ráo, đắc được nghiệp báo viên mãn.

Các công đức của Bồ Tát tu
Đều vì cứu hộ các quần sinh
Chuyên tâm lợi ích và an lạc
Thương xót hướng về khiến độ thoát.

Vì Bồ Tát tu hành tất cả phước đức, cho nên có sức đại thần thông, có thể cứu hộ tất cả chúng sinh. Bồ Tát chuyên tâm lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được an lạc. Bồ Tát thương xót hướng về, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, cải tà theo chánh, phát tâm bồ đề, tu

đạo bồ đề, từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Vì các thế gian trừ các nạn
Dẫn thoát chúng sinh khiến hoan hỷ
Điều phục hết thảy không bỏ sót
Đều khiến đủ đức hướng Niết Bàn.

Bồ Tát lấy từ bi làm bản hoài, vì tất cả thế gian trừ khử tất cả tai nạn, tiếp dẫn tất cả chúng sinh thoát khỏi tất cả phiền não. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Mỗi chúng sinh cang cường đều bị điều phục, chẳng có chúng sinh nào bỏ sót không được điều phục, hoàn toàn đều được cứu thoát. Khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ phước đức, đi hướng về đường Niết Bàn.

Tất cả chúng sinh chẳng bờ mé
Vô lượng vô biên không nghĩ bàn
Cho đến không thể xưng lượng thảy
Nghe thọ pháp Như Lai như vậy.

Hết thảy tất cả chúng sinh chẳng có bờ mé, hạn lượng, số mục, có nhiều không thể nghĩ bàn, cũng không thể cân để xưng, cũng không thể dùng thước để lường. Chúng sinh nhiều như vậy, đều nghe thọ pháp cụ túc phương tiện trụ của Phật nói.

Đây trụ thứ năm chân Phật tử
Thành tựu phương tiện độ chúng sinh

Tất cả công đức đại trí tôn
Dùng pháp như vậy để khai thị.

Chân Phật tử của trụ thứ năm, thành tựu pháp cụ túc phương tiện, để phổ độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Thế Tôn tích tập tất cả công đức đại trí huệ, dùng pháp này để khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho phát tâm bồ đề, cầu đạo vô thượng.

Thứ sáu chánh tâm viên mãn trụ
Nơi pháp tự tánh chẳng mê hoặc
Chánh niệm suy gẫm lìa phân biệt
Tất cả trời người không động được.

Trụ thứ sáu là Bồ Tát chánh tâm viên mãn trụ, Bồ Tát chánh tâm trụ, đối với Phật pháp thấu suốt, nhận thức rất rõ ràng, chẳng có tơ hào mê hoặc. Bồ Tát dùng trí huệ chánh niệm để suy gẫm pháp này, lìa khỏi tâm phân biệt. Cho nên hàng trời, người, chẳng cách chi trắc lường được cảnh giới này, cũng chẳng cách chi giao động được chánh tâm niệm này.

Nghe khen chê Phật và Phật pháp
Bồ Tát và hạnh Bồ Tát hành
Chúng sinh hữu lượng hoặc vô lượng
Hữu cấu vô cấu độ khó dễ.

Định lực của Bồ Tát chánh tâm trụ đều viên mãn, cho nên nghe khen ngợi Phật, hoặc phỉ báng Phật, khen

ngợi pháp, hoặc phỉ báng pháp, khen ngợi Bồ Tát, hoặc phỉ báng Bồ Tát, mà tâm chẳng giao động. Chẳng bị gió lời nói thổi lay động. Hạnh môn của Bồ Tát tu hành, hoặc khen ngợi, hoặc phỉ báng, đều chẳng động tâm. Hoặc chúng sinh hữu lượng, hoặc chúng sinh vô lượng, hoặc chúng sinh hữu cấu, hoặc chúng sinh vô cấu, hoặc chúng sinh khó độ, hoặc chúng sinh dễ độ, Bồ Tát chánh tâm trụ nghe được có người nói những vấn đề này, đều chẳng động tâm. Tại sao vậy ? Vì định lực của Bồ Tát chánh tâm trụ rất kiên cố, chẳng bị cảnh bên ngoài làm giao động.

Pháp giới lớn nhỏ và thành hoại
Hoặc có hoặc không tâm chẳng động
Quá khứ vị lai và hiện tại
Xét nghĩ suy gẫm luôn quyết định.

Có người nói pháp giới là lớn, hoặc là nhỏ, hoặc lúc thành tựu, hoặc lúc tan hoại, hoặc là có, hoặc là không, những lời nói này đều là giả, chẳng thật có, cho nên tâm chẳng động. Không màng là quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, suy xét để suy gẫm, luôn luôn quyết định.

Tất cả các pháp đều vô tướng
Không thể không tánh không chẳng thật
Như huyễn như mộng lìa phân biệt
Luôn thích lắng nghe nghĩa như vậy.

Hết thảy tất cả các pháp đều chẳng có hình tướng, cũng chẳng có thể, cũng chẳng có tánh, cũng chẳng thật tại,

mà là tướng vắng lặng. Giống như huyễn hóa không thật, giống như cảnh giới hư vọng ở trong mộng. Bản thể của pháp là lìa khỏi phân biệt. Bồ Tát chánh tâm trụ, luôn luôn muốn lắng nghe đạo lý không thể nghĩ bàn này.

Thứ bảy Bồ Tát bất thối chuyển
Nơi Phật và pháp Bồ Tát hạnh
Hoặc có hoặc không thoát không thoát
Tuy nghe nói đó chẳng thối động.

Trụ thứ bảy là Bồ Tát bất thối trụ. Bồ Tát bất thối trụ, đối với Phật Pháp Tăng Tam Bảo, có người khen ngợi, hoặc phỉ báng, thì tâm chẳng động. Có người nói có Tam Bảo, hoặc chẳng có Tam Bảo, cũng chẳng động tâm. Có người nói tu hành được thoát khỏi ba cõi, hoặc chẳng thoát khỏi ba cõi, cũng chẳng động tâm. Tuy nhiên nghe nói những pháp này, mà tâm chẳng giao động, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

Đời quá khứ hiện tại vị lai
Tất cả chư Phật có hoặc không
Trí Phật hữu tận hoặc vô tận
Ba đời một tướng đủ thứ tướng.

Có người nói ba đời có Phật, hoặc không có Phật, trí huệ của Phật hữu tận, hoặc không cùng tận, ba đời là một tướng, hoặc nhiều tướng. Nói những pháp này, Bồ Tát bất thối trụ đều chẳng động tâm.

Một tức là nhiều nhiều tức một

Văn tùy nơi nghĩa nghĩa tùy văn
Như vậy tất cả triển chuyển thành
Bậc bất thối đáng vì họ nói.

Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Người có chấp trước thì nhận rằng một tức là một, nhiều tức là nhiều. Nếu nói với họ một là nhiều, thì họ chẳng tin, nói nhiều là một, thì họ càng không tin. Tại sao ? Vì có sự chấp trước. Nếu như người chẳng chấp trước, thì biết một là do nhiều mà một, nhiều là do một mà nhiều, bổn lai chẳng có gì phân biệt, cho nên ''Một tức là nhiều, nhiều tức một.'' Ở trong văn tự có nghĩa, văn là hiển nghĩa, nghĩa cũng do văn sinh ra. Văn tự Bát Nhã tức là văn, quán chiếu Bát Nhã là nghĩa. Thật tướng Bát Nhã tức là đạo lý văn và nghĩa, giống như nhiều tức là một, một tức là nhiều, đây là văn tùy nơi nghĩa, nghĩa tùy nơi văn. Những đạo lý này đều liên tục không ngừng, cùng nhau thành tựu, triển chuyển mà thành tựu. Đạo lý sự lý vô ngại, sự sự vô ngại này, Bồ Tát bất thối trụ, đều minh bạch, nên vì chúng sinh mà nói.

Nếu pháp có tướng và vô tướng
Nếu pháp có tánh và vô tánh
Đủ thứ khác nhau làm quyến thuộc
Người này nghe rồi được rốt ráo.

Hoặc nói pháp này có tướng, hoặc nói pháp kia vô tướng, hoặc nói pháp này có tánh, hoặc nói pháp này không tánh. Bồ Tát bất thối trụ nghe được những sự nói pháp này, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Đủ thứ sự khác nhau

này, cùng nhau làm quyến thuộc. Bồ Tát bất thối trụ, nghe pháp này rồi, đắc được nghĩa lý rốt ráo.

Thứ tám Bồ Tát đồng chân trụ
Thân lời ý hành đều đầy đủ
Tất cả thanh tịnh chẳng có lỗi
Tùy ý thọ sinh được tự tại.

Trụ thứ tám là Bồ Tát đồng chân trụ. Đồng chân tức là chân thể đồng tử thuần dương. Bồ Tát đồng chân trụ, chẳng có tư tưởng bất chánh đáng, cũng chẳng có tập khí không tốt, cho nên thân lời ý ba nghiệp đều đầy đủ thanh tịnh, chẳng có tất cả lỗi lầm. Tùy theo tâm nguyện của mình mà đi thọ sinh, nguyện muốn đến cõi chúng sinh nào, thì đến cõi chúng sinh đó, chẳng bị hạn chế. Do đó có câu: ‘’Du hý nhân gian‘’ đều tự tại, đều hợp pháp.

Biết các chúng sinh tâm ưa thích
Đủ thứ kiến giải đều khác nhau
Cho đến hết thảy tất cả pháp
Mười phương cõi nước tướng thành hoại.

Bồ Tát đồng chân trụ, biết sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh. Hết thảy chúng sinh, hết thảy tư tưởng, hết thảy kiến giải, đều khác nhau mà chẳng giống nhau. Và tất cả pháp tu hành, bốn tướng thành trụ hoại không trong mười phương cõi nước, Bồ Tát đều biết thấu hiểu rõ ràng.

Đắc được diệu thần thông mau chóng

Trong khắp mọi nơi tùy niệm đến
Nơi chỗ chư Phật lắng nghe pháp
Khen ngợi tu hành chẳng giải đãi.

Bồ Tát đồng chân trụ, sớm đắc được thần thông diệu dụng mau chóng, trong tất cả mọi nơi, tùy tâm niệm mà qua đến, đến chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật để lắng nghe kinh, nghe pháp. Khen ngợi tu hành, tức là cung hành thật tiễn, dũng mãnh tinh tấn. Chẳng giải đãi, tức là không lười biếng, chẳng nhàm mỏi.

Biết rõ tất cả các cõi Phật
Chấn động gia trì cũng quán sát
Vượt qua cõi Phật không thể lường
Du hành thế giới vô biên số.

Bồ Tát đồng chân trụ, thấu rõ tất cả cõi nước chư Phật, có lúc chấn động, có lúc gia trì, cũng khéo quán sát. Sự chấn động sự gia trì, vượt qua cõi Phật nhiều không thể lường được. Lại hay hiện ra cảnh giới du hí tam muội, du hành thế giới chẳng có số lượng.

A tăng kỳ pháp đều thưa hỏi
Chỗ muốn thọ thân đều tự tại
Lời lẽ khéo léo sung mãn khắp
Chư Phật vô số đều hầu hạ.

Có vô lượng vô số các diệu pháp, Bồ Tát đồng chân trụ, trong một niệm, có thể thưa hỏi. Vì Bồ Tát chẳng sợ

sinh tử, cho nên chỗ muốn thọ thân, đều rất tự tại, chẳng có mọi sự thống khổ. Bồ Tát đồng chân trụ, lời lẽ nói ra đều rất êm tai hòa nhã, khéo diễn nói tất cả diệu pháp, sung mãn khắp pháp giới, và còn đến mười phương thế giới để thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật.

Thứ chín Bồ Tát vương tử trụ
Thấy được chúng sinh thọ sinh khác
Phiền não hiện tập đều biết hết
Sở hành phương tiện đều khéo rõ.

Trụ thứ chín là Bồ Tát vương tử trụ. Bồ Tát pháp vương tử trụ, thấy được tất cả chúng sinh thọ sinh khác nhau. Hiện tượng phiền não và tập khí đều biết hết. Sở tu hành tất cả pháp môn phương tiện đều khéo biết rõ.

Các pháp đều khác oai nghi khác
Thế giới tiền hậu tế đều khác
Như thế tục đế đệ nhất nghĩa
Đều khéo biết rõ chẳng sót thừa.

Hết thảy tất cả pháp khác nhau, hết thảy tất cả oai nghi cũng khác nhau, hết thảy tất cả thế giới cũng khác nhau, tiền hậu tế cũng khác nhau. Hoặc có tục đế của thế tục, hoặc có chân đế của xuất thế. Những pháp môn này, Bồ Tát pháp vương tử trụ đều hoàn toàn khéo biết rõ, cho nên chẳng có chỗ nào mà không minh bạch.

Pháp Vương khéo léo nơi an lập

Tùy theo xứ sở hết thảy pháp
Cung điện Pháp Vương hoặc hướng vào
Cho đến quán thấy ở trong đó.

Pháp Vương khéo giáo hóa chúng sinh, an lập cứu hộ chúng sinh, tùy theo tình hình xứ sở mà dùng phương pháp gì để dạy chúng sinh. Cung điện của Pháp Vương ở, nơi bồ đề đại đạo Pháp Vương hướng vào, cùng với pháp mà đấng Pháp Vương minh bạch, quán thấy đủ thứ các pháp.

Pháp quán đảnh mà Pháp Vương có
Thần lực gia trì chẳng khiếp sợ
Cung thất yên nghỉ và ngợi khen
Dùng đây chỉ dạy Pháp Vương tử.

Phật là đấng Pháp Vương, Bồ Tát là con của đấng Pháp Vương. Khi Bồ Tát sắp thành Phật, thì trước hết phải thọ pháp quán đảnh. Mười phương chư Phật đều đến vì Bồ Tát quán đảnh. Phật dùng thần lực gia trì, khiến cho Ngài chẳng có khiếp sợ, thường hành từ bi hỷ xả, bốn tâm vô thượng. Pháp Vương yên nghỉ như thế nào ? Trụ cung điện như thế nào ? Tại cung điện phải làm gì ? Khi Pháp Vương được người khen ngợi thì thế nào ? Những quy cụ này, chư Phật chỉ dạy Pháp Vương tử làm như thế nào ?

Như vậy vì nói ra hết cả
Mà khiến cho tâm chẳng chấp trước
Nơi đây biết rõ tu chánh niệm

Tất cả chư Phật hiện ra trước.

Giống như ở trước, Pháp Vương vì Pháp Vương tử nói đủ thứ quy cụ, nói ra hết. Mục đích của Phật nói là phá chấp trước, khiến cho tâm chẳng còn chấp trước. Cải tà quy về chánh, khử thức tồn trí. Biết rõ tu hành chánh niệm như thế nào, mới có chánh tri kiến, đắc được chánh định. Nếu y chánh niệm để tu hành, thì chư Phật sẽ hiện ra ở trước để quán đảnh thọ ký.

Thứ mười quán đảnh chân Phật tử
Thành mãn pháp bậc nhất tối thượng
Mười phương vô số các thế giới
Thảy đều chấn động quang chiếu khắp.

Trụ thứ mười là Bồ Tát quán đảnh trụ. Bồ Tát quán đảnh trụ là Phật tử chân chánh, chẳng thối chuyển, thường học theo Phật, thành tựu viên mãn pháp bậc nhất tối thượng. Hay ở trong mười phương vô số thế giới, dùng sáu thứ chấn động, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, lại phóng đại quang minh chiếu khắp mười phương pháp giới, khiến cho chúng sinh học đạo vô thượng.

Trụ trì qua đến cũng không thừa
Thanh tịnh trang nghiêm đều đầy đủ
Khai thị chúng sinh vô số lượng
Quán sát các căn đều biết hết.

Bồ Tát quán đảnh trụ, Ngài hay trụ trì thế gian tất cả Phật pháp, lại hay dùng thần thông đến mười phương thế

giới, cúng dường tất cả chư Phật, chẳng có cõi Phật nào mà không đến cúng dường. Phàm là có cõi Phật, thì đều đi đến cúng dường, thanh tịnh trang nghiêm, đầy đủ viên mãn. Khai thị chúng sinh nhiều chẳng có số lượng, tuy độ chúng sinh mà chẳng có tướng độ sinh. Trong kinh Kim Cang có nói:

''Diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sinh
Thật chẳng có chúng sinh được diệt độ.''

Tại sao ? Vì lìa khỏi sự chấp trước độ sinh. Biết ''Bản lai không một vật, chỗ nào dính bụi bặm.'' Quán sát tất cả chúng sinh nhân duyên độ được, chẳng độ được, lại quán sát căn tánh của chúng sinh, là lợi căn hay độn căn ? Dùng diệu quán sát trí để quán sát rất rõ ràng, hoàn toàn thấu rõ, chẳng phải quán sát tựa đúng mà sai, chẳng có chỗ nào mà chẳng triệt để, chẳng rốt ráo !

Phát tâm điều phục cũng vô biên
Đều khiến hướng về đại bồ đề
Tất cả pháp giới đều quán sát
Mười phương cõi nước đều qua đến.

Bồ Tát quán đảnh trụ, phát tâm điều phục chúng sinh cang cường. Điều phục vô lượng vô biên chúng sinh, đều khiến cho hướng về bồ đề đại đạo, đi đến quả vị Phật. Hết thảy mười pháp giới, Bồ Tát đều dùng trí huệ để quán sát. Mười phương cõi nước chư Phật, đều đi đến thừa sự cúng dường tất cả chư Phật.

Trong đó thân và thân sở tác

Thần thông biến hiện khó dò được
Ba đời cõi Phật các cảnh giới
Cho đến vương tử không biết được.

Bồ Tát quán đảnh trụ, thân và thân tác nghiệp, tu tịnh nghiệp; thần thông biến hiện không thể nghĩ bàn, không thể dò được. Mười phương ba đời tất cả chư Phật cõi nước, hết thảy cảnh giới, đều không giống nhau. Cảnh giới này, Bồ Tát trụ ở pháp vương tử trụ cũng chẳng biết được, chỉ có Bồ Tát quán đảnh trụ, mới thấu rõ được cảnh giới này.

Tất cả ai thấy trí ba đời
Nơi các Phật pháp trí thấu rõ
Pháp giới vô ngại vô biên trí
Sung mãn tất cả thế giới trí.

Tất cả ai thấy có trí huệ ba đời, đối với tất cả Phật có trí huệ thấu rõ. Dùng trí huệ viên dung vô ngại để quán sát pháp giới, trí huệ sung mãn tất cả thế giới, đây là diệu quán sát trí của Bồ Tát quán đảnh trụ.

Trí chiếu sáng thế giới trụ trì
Trí biết rõ chúng sinh các pháp
Và trí biết chánh giác vô biên
Như Lai vì nói ra hết cả.

Có trí huệ mới có quang minh, có quang minh mới chiếu sáng tất cả thế giới. Trí huệ trụ trì Phật pháp phải

thấu rõ biết nhân duyên và quả báo của tất cả chúng sinh, cho đến khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, các pháp, còn phải biết chánh giác vô biên trí huệ của Phật. Phật vì tất cả Bồ Tát mà nói trí huệ này, hoàn toàn khiến cho minh bạch.

Như vậy các Bồ Tát Thập Trụ
Đều từ pháp Như Lai hóa sinh
Tùy theo hết thảy hạnh công đức
Tất cả trời người không dò được.

Tất cả các Bồ Tát Thập Trụ này, đều từ pháp của Phật nói hóa sinh ra. Do đó: ‘’Từ miệng Phật sinh - Từ pháp hóa sinh.’’ Là vì Pháp Vương tử, tùy theo tất cả hạnh công đức của Bồ Tát. Tất cả chư Thiên và loài người, đều không thể biết được tất cả hạnh công đức của Bồ Tát tu, cũng không thể trắc lường được.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Phát tâm cầu Phật không bờ mé
Mười phương cõi nước đều sung mãn
Sớm sẽ thành tựu nhất thiết trí.

Bồ Tát Thập Trụ ở trong ba đời, phát tâm cầu Phật đạo vô thượng, pháp môn tu hành này chẳng có bờ mé. Ở trong mười phương cõi nước, đều sung mãn công đức này, sớm sẽ thành tựu nhất thiết trí, viên mãn quả vị Phật.

Tất cả cõi nước không bờ mé
Thế giới chúng sinh pháp cũng vậy

Hoặc nghiệp tâm thích đều khác nhau
Nương đó mà phát tâm bồ đề.

Có một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng, một bốn đại châu, gọi là một thế giới. Trong thế giới có rất nhiều nước, đây gọi là cõi nước. Cõi nước chẳng có bờ mé, thế giới chẳng có bờ mé, chúng sinh chẳng có bờ mé, chúng sinh vì vô minh mà sinh ra tướng tam tế.

1). Tướng nghiệp: Tức là khởi hoặc tạo nghiệp.

2). Tướng hiện: Hiện ra tướng nghiệp.

3). Tướng chuyển: Tướng nghiệp này triển chuyển luân hồi. Khởi hoặc thì phải tạo nghiệp, tạo nghiệp thì phải thọ quả báo, đây là đạo lý tự nhiên. Trong tâm chúng sinh ưa thích, hoan hỷ, hy vọng, đều khác nhau, vô minh sinh ra hoặc nghiệp khổ, nếu giác ngộ được thì phát tâm bồ đề, nghiên cứu tu hành như thế nào!

Một niệm ban đầu cầu Phật đạo
Thế gian chúng sinh và nhị thừa
Hết thảy cũng không thể biết được
Hà huống các hạnh công đức khác.

Ban đầu phát tâm tu Phật đạo, một niệm tâm này, hết thảy chúng sinh thế gian và hàng nhị thừa chẳng cách chi biết được. Hà huống là các hạnh công đức dư thừa khác ? Càng không có ai biết được.

Mười phương hết thảy các thế giới
Dùng một sợi lông nâng lên được

Người đó biết được Phật tử này
Hướng về hạnh trí huệ Như Lai.

Thế giới này, thế giới kia, vô lượng các thế giới, Bồ Tát có thể dùng sức thần thông, dùng một sợi lông nâng mười phương hết thảy thế giới lên được. Bồ Tát Thập Trụ mới biết được công đức và năng lực của Phật tử, mới có thể thú hướng về hạnh môn trí huệ viên mãn của Phật.

Mười phương hết thảy các biển cả
Đều dùng đầu lông chấm khô cạn
Người đó biết được Phật tử này
Một niệm sở tu hạnh công đức.

Mười phương hết thảy tất cả biển cả, Bồ Tát dùng đầu sợi lông để chấm nước biển, có thể khiến cho nước biển khô cạn. Bồ Tát có thần thông như thế, mới biết được cảnh giới của Bồ Tát Thập Trụ. Một niệm ban đầu phát tâm, hạnh công đức tu hành thành tựu, đều biết được.

Tất cả thế giới nghiền thành bụi
Đều phân biệt được biết số lượng
Như vậy người đó mới thấy được
Sự hành đạo các Bồ Tát này.

Nếu đem tất cả thế giới trong mười phương nghiền thành bụi, thì Bồ Tát cũng phân biệt được cứu kính có bao nhiêu hạt bụi. Bồ Tát có thần thông như thế, mới thấy được con đường tu hành của Bồ Tát Thập Trụ.

Vị lai hiện tại mười phương Phật
Tất cả Độc Giác và Thanh Văn
Đều dùng đủ thứ diệu biện tài
Khai thị sơ phát bồ đề tâm.

Mười phương chư Phật quá khứ, mười phương chư Phật vị lai, mười phương chư Phật hiện tại, hết thảy Độc Giác Phật và tất cả Thanh Văn, dùng đủ thứ biện tài vi diệu, để khai thị chỉ dạy cho tất cả chúng sinh, khiến cho phát tâm bồ đề.

Phát tâm công đức không thể lường
Sung mãn tất cả chúng sinh giới
Chúng trí cùng nói không hết được
Hà huống các diệu hạnh khác kia.

Công đức của Bồ Tát sơ phát tâm trong Thập Trụ, đã là không thể nghĩ bàn, hà huống là công đức của trụ Bồ Tát khác, càng không thể nghĩ bàn. Sung mãn khắp tất cả chúng sinh giới. Hết thảy tất cả trí huệ, cùng nhau nói công đức của Thập Trụ, cũng nói không hết. Hà huống là các diệu hạnh khác, càng nói không hết được.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI BẢY

PHẨM PHẠM HẠNH THỨ MƯỜI SÁU

Phạm hạnh là gì ? Chân cảnh là phạm, trí huệ là hạnh. Hoặc Niết Bàn là phạm, tu nhân là hạnh. Tóm lại, phạm hạnh tức là thanh tịnh hạnh. Vì ở trước đã có phẩm tịnh hạnh, cho nên phẩm này gọi là phẩm phạm hạnh. Phạm hạnh dùng gì làm thể ? Dùng giới, tứ đẳng, huệ, ba thứ làm thể. Giới hay ngừa ác phòng quấy. Tứ đẳng tức là từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Huệ tức là trí huệ Bát Nhã. Đây là hạnh thanh tịnh tu tập của Bồ Tát. Làm thế nào mới có thể tu tập ? Kinh văn ở dưới sẽ giải thích rõ ràng, phẩm này thuộc về phẩm thứ mười sáu của kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Phạm Hạnh Thứ Mười Sáu.

Bấy giờ, Thiên Tử Chánh Niệm bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Các chúng Bồ Tát trong tất cả thế giới, nương sự chỉ dạy của Như Lai, nhuộm y xuất gia. Làm thế nào để đắc được phạm hạnh thanh tịnh. Từ bậc Bồ Tát mà chứng đắc đạo bồ đề vô thượng ?

Bồ Tát Pháp Huệ nói xong phẩm Thập Trụ rồi, bây giờ nói Phẩm Phạm Hạnh. Có vị Thiên Tử Chánh Niệm, rất cung kính quỳ xuống chắp tay hướng về Bồ Tát Pháp Huệ nói: ‘’Đại đệ tử của Phật ! Trong tất cả thế giới hết thảy Bồ Tát phát tâm hành đạo Bồ Tát, các Ngài đều y chiếu theo pháp môn của Như Lai giáo hóa, mặc y hoại sắc, y của người xuất gia. Làm thế nào để đắc được pháp tịnh,’’ tất cả đều thanh tịnh, cho nên gọi là phạm hạnh. Nếu có hành vi chẳng thanh tịnh, thì đó chẳng phải là phạm hạnh. Bất tịnh có năm thứ:

1). Hạt giống bất tịnh: Thân thể của chúng ta là do tinh cha huyết mẹ hòa hợp mà thành, cho nên nói hạt giống chẳng thanh tịnh.

2). Chỗ ở bất tịnh: Ở trong bụng của người mẹ, trong bào thai đều là máu huyết, cho nên nói chỗ ở bất tịnh.

3). Thân chẳng thanh tịnh: Thân thể của mình là do ba mươi sáu thứ hình thành, tức cũng là do đất nước gió lửa hình thành, cho nên nói thân thể bất tịnh.

4). Ngoại tướng bất tịnh: Chín lỗ trong thân thể của chúng ta luôn chảy ra đồ bất tịnh. Hai mắt thì chảy ghèn, nước mắt. Hai tai thì có cứt ráy. Hai mũi thì chảy mũi. Miệng thì có đàm, nước bọt. Đại tiểu tiện chảy ra phân, nước tiểu. Cho nên nói ngoại tướng bất tịnh.

5). Cứu kính bất tịnh: Sau khi người chết rồi, thân thể sình lên, sinh trùng, máu chảy, cuối cùng biến thành bộ xương khô, cho nên nói cứu kính bất tịnh. Đây là hiện tượng năm thứ bất tịnh.

Thân thể của chúng ta là túi da hôi thối, chẳng có chỗ nào đáng ưa, cho nên người tu đạo, phải luôn tu quán

bất tịnh, tức cũng là quán xương trắng, như thế mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

Đó là: Thân, thân nghiệp. Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Phật, Pháp, Tăng, giới. Nên quán như vậy. Thân là phạm hạnh chăng ? Cho đến giới là phạm hạnh chăng ?

Bồ Tát nên dùng mười pháp để quán, chú ý để nghiên cứu, nghiên cứu gì là phạm hạnh ? Nói về mười pháp đó là:

1). Thân: Thân có phải là phạm hạnh chăng ?

2). Thân nghiệp: Nghiệp do thân tạo ra có phải là phạm hạnh chăng ? Nếu thân thể là phạm hạnh, nhưng thân thể là vật bất tịnh, sao có thể cho là phạm hạnh ? Vấn đề này phải nghiên cứu tỉ mỉ một phen. Chúng ta chấp trước thân thể, thương tiếc thân thể, có người mắng một câu thì chịu chẳng được, có người đánh một cái thì càng chịu chẳng được. Nếu là phạm hạnh thì sao lại thọ chẳng được ? Sao lại nổi giận ? Sao lại bị cảnh giới chuyển ? Cho nên quán thân chẳng phải là phạm hạnh. Thân chẳng phải là phạm hạnh, thì nghiệp do thân tạo ra cũng chẳng phải là phạm hạnh. Nghiệp có ba thứ: Thiện, ác, chẳng thiện chẳng ác. Nghiệp thiện và nghiệp ác đều chẳng thanh tịnh, cũng chẳng phải phạm hạnh.

3). Lời: Lời nói là phạm hạnh chăng ! Lời nói cũng chẳng phải là phạm hạnh.

4). Lời nghiệp: Ngôn ngữ tạo ra nghiệp là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải là phạm hạnh. Tại sao ? Vì miệng hay nói ra lời dối trá, thêu dệt, chưởi mắng và hai chiều, đủ thứ lời bất tịnh.

5). Ý: Ý niệm là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải phạm hạnh.

6). Ý Nghiệp: Ý niệm tạo ra nghiệp là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải phạm hạnh.

7). Phật: Phật là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải.

8). Pháp: Pháp là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải.

9). Tăng: Tăng là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải.

10). Giới: Giới là phạm hạnh chăng ? Cũng chẳng phải. Bồ Tát nên tác ý quán sát như thế. Tác ý tức là chú ý. Bậc A la hán muốn biết việc tiền nhân hậu quả, phải ở trong định quán sát, mới biết rõ nhân quả. Bồ Tát bát địa trở lên, không cần tác ý quán sát, thì lập tức thấu rõ. Nên quán sát như vậy, thân là phạm hạnh chăng ? Cho đến giới là phạm hạnh chăng ? Những vấn đề này, trong kinh văn sẽ có giải đáp.

Nếu thân là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức chẳng phải thiện, tức chẳng phải pháp, tức là hỗn đục, tức là hôi hám, tức là bất tịnh, tức đáng nhàm, tức là trái ngược, tức là tạp nhiễm, tức là tử thi, tức là trùng tích tụ.

Nếu như nói thân là phạm hạnh ? Vậy nên biết phạm hạnh.

1). Tức là chẳng thiện: Thân thì chẳng thanh tịnh, cho nên chẳng thiện. Phạm hạnh là thanh tịnh, cho nên là thiện. Nếu nói phạm hạnh là thân, vậy phạm hạnh tức là chẳng thiện.

2). Tức là phi pháp: Thân thể có lúc làm những chuyện chẳng hợp pháp. Nếu phạm hạnh là thân, thì phạm hạnh cũng là phi pháp.

3). Tức là hỗn đục: Thân thể là vật hỗn đục bất tịnh, phạm hạnh thì thanh tịnh chẳng dơ. Cho nên nói thân chẳng phải là phạm hạnh, phạm hạnh cũng chẳng phải thân.

4). Tức là hôi hám: Thân thể là vật hôi hám. Nếu phạm hạnh là thân thể, thì phạm hạnh biến thành hôi hám.

5). Tức là bất tịnh: Thân thể là bất tịnh, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh, nếu phạm hạnh là thân thể, vậy phạm hạnh biến thành chẳng thanh tịnh. Chúng ta nên quán năm thứ bất tịnh. Trong Đại Trí Độ Luận có năm bài kệ hình dung năm thứ bất tịnh.

A. Kệ hạt giống bất tịnh:

''Thị thân chủng bất tịnh
Phi dư diệu bảo vật
Bất do bạch tịnh sinh
Đản tùng uế đạo xuất.''

Vì thân thể là do khi cha mẹ giao cấu thì có nhân duyên nghiệp, có quả báo thức mà đi thọ thai, trở thành thân thể. Cho nên hạt giống là vật bất tịnh. Chứ chẳng phải là báu vật tốt lành thành tựu, mà là do tinh cha huyết mẹ

mà thành tựu. Nó chẳng phải từ nơi thanh tịnh sinh ra, mà là từ âm căn của người mẹ sinh ra, cho nên nói hạt giống chẳng thanh tịnh.

B. Kệ chỗ ở bất tịnh:

''Thị thân vi uế xú
Bất tùng hoa khai sinh
Diệt bất tùng diêm bặc
Hựu bất xuất bảo sơn.''

Thân thể này là do máu thịt mà thành, vừa bẩn vừa hôi, lại chẳng thanh tịnh. Thai nhi ở trong bụng mẹ, ở dưới sinh tạng, trên nhiệt tạng, là nơi rất bẩn thỉu. Chẳng phải từ hoa sen sinh ra, do đó ''Hoa nở thấy Phật.'' Tức chẳng phải từ hương diêm bặc sinh ra, cũng chẳng phải từ núi báu sinh ra, cho nên nói chỗ ở bất tịnh.

C. Bài kệ thân thể bất tịnh:

''Địa thủy hỏa phong chất
Năng biến thành bất tịnh
Khuynh hải lưu thử thân
Bất năng khiến hương khiết.''

Thân thể này do đất nước gió lửa bốn đại vật chất hòa hợp mà thành, hay biến thành vật chẳng thanh tịnh. Dù có dùng nước biển để tắm rửa thân thể hôi hám này, khiến cho nước biển khô cạn hết, cũng không thể rửa sạch được, khiến cho thơm tho thanh khiết.

D. Bài kệ ngoại tướng bất tịnh:

''Chủng chủng bất tịnh vật
Sung mãn ư thân trung
Thường lưu xuất bất chỉ

Như lậu nan thạch vật.''

Trong thân thể có đủ thứ vật hôi bất tịnh, đầy dẫy khắp thân thể. Chín lỗ thường chảy ra vật bất tịnh không ngừng. Thân thể giống như cái túi có lỗ, chứa đầy máu mủ các thứ, luôn luôn chảy ra.

E. Bài kệ cứu kính bất tịnh:

''Thẩm đế quán thử thân
Tất quy ư tử xứ
Nan ngự vô phản phục
Bội ân như tiểu nhi.''

Phải suy gẫm tỉ mỉ để quán sát thân thể này: Nó tương lai nhất định sẽ chết, chẳng cách chi khống chế được nó không chết. Bất cứ chiếu cố thân thể như thế nào ? Đến lúc nó sẽ vong ân bội nghĩa, sẽ bỏ đi, giống như trẻ con, chẳng có cảm tình và đạo nghĩa.

6). Tức là đáng nhàm: Thân thể là vật đáng nhàm chán, khiến cho người chẳng hoan hỷ. Nếu nói thân là phạm hạnh, thì đó chẳng phải phạm hạnh khiến cho người nhàm chán chăng ? Chẳng phải. Phạm hạnh là khiến cho người hoan hỷ, cho nên nói thân thể chẳng phải là phạm hạnh.

7). Tức là trái ngược: Thân thể luôn luôn làm ra việc trái ngược với tâm ý. Giống như tâm chẳng muốn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Nhưng thân thể cứ muốn đi làm, chẳng nghe sự chỉ huy và chi phối của tâm, đây tức là hành vi trái ngược. Phạm hạnh chẳng phải như vậy, mà là thuận tình hợp lý đi làm việc, cho nên phạm hạnh tuyệt đối chẳng phải thân thể.

8). Tức là tạp nhiễm: Vì thân là do bốn đại làm thành, cho nên tạp nhiễm. Song, phạm hạnh chẳng phải tạp nhiễm, mà là thanh tịnh, cho nên thân thể chẳng phải là phạm hạnh.

9). Tức là tử thi: Vì thân thể tương lai sẽ chết, tử thi là vật mà người chẳng hoan hỷ, còn phạm hạnh thì khiến cho người hoan hỷ, cho nên phạm hạnh chẳng phải là thân thể. Nếu như nói thân là phạm hạnh, vậy phạm hạnh chẳng phải là tử thi chăng ? Chẳng phải, phạm hạnh là thanh tịnh.

10). Tức là trùng tích tụ: Thân thể này là do nhiều vi trùng tích tụ lại với nhau mà thành. Thân người chúng ta là trùng lớn, ở trong thân thể có ngàn vạn ức trùng nhỏ, tổ chức thành một đoàn thể, cùng nhau sinh sống. Trong luận Đại Sa Ba có nói: ‘’Trong thân người, toàn là trùng tích tụ, đầu trùng ở trong, ăn đồ con người ăn; đuôi trùng ở ngoài biện tác nhân phản.’’ Chúng ta uống nước ăn cơm, tức là trùng lớn thế trùng nhỏ làm việc. Ngàn vạn ức trùng nhỏ ngồi hưởng, chẳng phí sức lực, ăn xong rồi, rất là tiêu dao, rất là tự tại !

Trong kinh Quán Phật Tam Muội Hải có nói: ‘’Khi Phật thành đạo thì ma vương phái ba yêu nữ, đến dưới cội bồ đề, để phá đạo nghiệp của Phật, bèn nói với Phật rằng: Chúng tôi là mỹ nữ ở trên trời, nay hiến thân cho Ngài, hầu hạ Ngài, nguyện vì Ngài phục vụ những gì Ngài cần.’’ Phật ngồi yên tĩnh tọa chẳng nói gì, thân tâm chẳng động, mà phóng ra luồng hào quang trắng chiếu soi ma nữ. Lúc đó ba con ma nữ, tự quán thân mình, hôi hám vô cùng, chín lỗ chảy ra những thứ dơ bẩn thối tha. Thấy trong bụng mình ruột già ruột non, sinh tạng nhiệt tạng (thực vật chẳng tiêu hóa là sinh tạng, thực vật tiêu hóa là nhiệt tạng). Có rất

nhiều trùng nhỏ du hí ở trong ruột già ruột non, du tới du lui rất tự tại. Ba con yêu nữ thấy như vậy rồi, bèn nhàm chán và bỏ đi.

Nếu thân nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là đi đứng nằm ngồi, nhìn ngó phải trái, co duỗi cúi ngước.

Nếu như nói nghiệp do thân làm là phạm hạnh, thì thân có nghiệp đi đứng nằm ngồi, đương nhiên phạm hạnh, tức là đi đứng nằm ngồi. Song, phạm hạnh chẳng phải như thế. Thân có thể nhìn trái phải, xem trước ngó sau. Duỗi ra co vào, nhìn lên cúi xuống, những động tác đó đều là nghiệp thân tạo ra. Nếu thân nghiệp là phạm hạnh thì phạm hạnh cũng là nhìn trái phải, co duỗi ngước cúi. Song, phạm hạnh chẳng phải như thế, chẳng có động tác đó, có thể thấy thân nghiệp chẳng phải là phạm hạnh.

Nếu lời nói là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là âm thanh, gió thở, môi lưỡi họng mép, nhả ra nuốt vào, đè nén buông ra, cao thấp, trong đục.

Nếu như nói lời nói là phạm hạnh, vậy thì, phạm hạnh tức là lời nói, gió thở. Song, phạm hạnh chẳng phải âm thanh, cũng chẳng phải gió thở. Vì lời nói là dùng môi lưỡi họng mép khí quản để phát ra lời nói. Mà phạm hạnh chẳng phải tình hình như vậy. Lời nói có nhả ra nuốt vào, đè nén, buông thả. Song phạm hạnh chẳng phải như vậy. Lời nói có tiếng cao, có tiếng thấp, có âm thanh trong trẻo,

có âm thanh hỗn đục, cho nên lời nói chẳng phải là phạm hạnh.

Nếu lời nghiệp là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là thưa chào hỏi thăm, nói ban đầu, lược nói rộng, nói ví dụ, nói thẳng, nói khen, nói chê, nói an lập, nói tùy tục, nói hiển rõ.

Nếu như nói nghiệp lời nói là phạm hạnh, vậy thì, phạm hạnh tức là thưa chào hỏi thăm. Song phạm hạnh chẳng phải thưa chào hỏi thăm, cho nên nói nghiệp lời nói chẳng phải là phạm hạnh. Hoặc nói ban đầu lược, hoặc nói rộng, hoặc nói ví dụ, hoặc nói trực tiếp, hoặc nói khen ngợi, hoặc nói chê bai, hoặc nói an lập, hoặc nói tùy tục, hoặc nói hiển rõ, những nghiệp lời nói này đều chẳng phải là phạm hạnh. Nếu nói nghiệp lời là phạm hạnh, thì những điều vừa nói đều biến thành phạm hạnh, song chẳng phải, cho nên nghiệp lời chẳng phải phạm hạnh.

Nếu ý là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là giác, là quán, là phân biệt, là đủ thứ phân biệt, là nghĩ nhớ, là đủ thứ nghĩ nhớ, là suy gẫm, là đủ thứ suy gẫm, là huyễn thuật, là ngủ mộng.

Nếu như nói ý là phạm hạnh, vậy thì, phạm hạnh tức là giác, là quán xem. Song phạm hạnh chẳng có giác và quán xem, cho nên ý chẳng phải là phạm hạnh. Ý thức

khéo phân biệt, là đủ thứ phân biệt, mà phạm hạnh chẳng có phân biệt. Ý thức có sự nghĩ nhớ quá khứ, là nghĩ nhớ đủ thứ, mà phạm hạnh chẳng có nghĩ nhớ. Ý thức là suy gẫm, là suy gẫm đủ thứ, mà phạm hạnh chẳng có suy gẫm. Ý là huyễn thuật, ý là ngủ mộng, mà phạm hạnh chẳng có huyễn thuật và ngủ mộng. Nếu nói ý là phạm hạnh, vậy thì những điều này chẳng phải đã biến thành phạm hạnh chăng ? Song, chẳng phải, cho nên phạm hạnh chẳng phải là ý.

Nếu ý nghiệp là phạm hạnh, thì nên biết phạm hạnh tức là tư tưởng, nóng lạnh đói khát, khổ vui lo mừng.

Nếu như nói nghiệp của ý tạo ra là phạm hạnh, thì phạm hạnh tức là tư tưởng, nóng lạnh, đói khát, khổ vui, lo mừng. Song, chẳng phải. Vì ý hay cảm giác được sự phân biệt tư tưởng, nóng lạnh, đói khát, khổ vui, lo mừng. Nếu nói ý nghiệp là phạm hạnh, vậy thì những điều này biến thành phạm hạnh chăng ? Song, chẳng phải.

Nếu Phật là phạm hạnh, thì sắc là Phật chăng ? Thọ là Phật chăng ? Tưởng là Phật chăng ? Hành là Phật chăng ? Thức là Phật chăng ? Tướng là Phật chăng ? Tốt là Phật chăng ? Thần thông là Phật chăng ? Nghiệp hành là Phật chăng ? Quả báo là Phật chăng ?

Nếu như nói Phật là phạm hạnh, vậy thì sắc uẩn là Phật chăng ? Thọ uẩn là Phật chăng ? Tưởng uẩn là Phật chăng ? Hành uẩn là Phật chăng ? Năm uẩn này là hư vọng, đều là không, đều chẳng phải Phật. Vậy sắc thọ tưởng hành thức đều là không, Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp có phải là Phật chăng ? Chẳng phải. Vì Phật là vô tướng, cho nên chẳng phải là phạm hạnh. Có thần thông là Phật chăng ? Có nghiệp hành là Phật chăng ? Có quả báo là Phật chăng ? Đều chẳng phải. Nếu nói Phật là phạm hạnh thì chẳng phải.

Nếu pháp là phạm hạnh, thì vắng lặng là pháp chăng ? Niết Bàn là pháp chăng ? Không sinh là pháp chăng ? Không khởi là pháp chăng ? Không thể nói là pháp chăng ? Không phân biệt là pháp chăng ? Không chỗ hành là pháp chăng ? Không hợp tập là pháp chăng ? Không tùy thuận là pháp chăng ? Không chỗ đắc là pháp chăng ?

Nếu như nói pháp là phạm hạnh, song pháp là vắng lặng chẳng động, cho nên pháp chẳng phải là phạm hạnh. Phạm hạnh là tu hành mà thành, pháp vốn là vắng lặng. Niết Bàn cũng là pháp. Tuy do tu hành mà đắc được Niết Bàn, song Niết Bàn chẳng tu hành. Phạm hạnh là tu hành thanh tịnh, mà thành phạm hạnh. Cho nên Niết Bàn là pháp; chứ chẳng phải phạm hạnh. Pháp là không sinh, tuy không sinh nhưng chẳng phải là phạm hạnh. Pháp là không sinh, chẳng có thể tánh. Phạm hạnh phải tu hành, mới có

được phạm hạnh thanh tịnh. Không thể nói cũng là pháp, tuy không thể nói, nhưng chẳng phải là phạm hạnh. Không phân biệt cũng là pháp, tuy không phân biệt, nhưng chẳng phải là phạm hạnh. Pháp tuy lìa phân biệt, chẳng có chỗ hành. Không chỗ hành cũng là pháp, nhưng chẳng phải là phạm hạnh. Không tập hợp cũng là pháp, vì pháp là vốn có, không cần hòa hợp mà thành, không cần tạo tác. Song chẳng phải phạm hạnh. Pháp thì chẳng tùy thuận tất cả cảnh giới, cho nên không tùy thuận là pháp, nhưng chẳng phải là phạm hạnh. Pháp vốn không chỗ đắc, nhưng không chỗ đắc chẳng phải là phạm hạnh. Có nhiều lý do vừa nói ở trên, chứng minh pháp chẳng phải là phạm hạnh.

Nhận rằng pháp là phạm hạnh, đây là chẳng thành lập. Vì tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều chẳng phải là phạm hạnh. Tại sao phải nói như vậy ? Vì dạy bạn đừng chấp trước. đừng chấp trước phạm hạnh, có Phật có Pháp có Tăng, hành sở vô sự. Tu hành đừng có sự chấp trước, nếu chẳng có sự chấp trước thì sẽ chứng được thật tướng. Do đó:

‘’Chứng đắc thật tướng vô nhân pháp
Diệt khử A tỳ chư nghiệp tội.’’

Thật tu đến trình độ không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, thì người cũng không, pháp cũng không. Tự tánh liễu liễu, sẽ chứng được thật tướng lý thể. Tội nghiệp vô gián nhiều như số cát sông Hằng bèn lập tức tiêu diệt. Nếu chẳng có chấp trước thì tất cả pháp hữu vi và pháp vô vi đều tồn tại. Phá được chấp trước thì tất cả đều không. Cảnh giới này như người uống nước, nóng lạnh

tự biết. Đây là chứng được thật tướng lý thể, đắc được thọ dụng chân chính.

Pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, song môn nào cũng đều là số một. Tại sao phải nói như vậy ? Vì Phật đã từng nói: ‘’Pháp thì bình đẳng, chẳng có cao thấp, gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô thượng chánh đẳng chánh giác).’’ Pháp hợp cơ với ai, thì là số một, chẳng hợp với căn cơ, thì phải chăng là số hai ? Cũng chẳng phải. Chẳng hợp với căn cơ bạn, nhưng hợp với căn cơ của tôi; chẳng hợp với căn cơ tôi, mà hợp với căn cơ người khác. Bạn tôi và họ đều có căn cơ khác nhau, hợp cơ là số một, chẳng hợp cơ là bình đẳng. Chẳng cao, chẳng thấp, chẳng hơn, chẳng kém. Tức nhiên như vậy thì mọi người đừng ở nơi pháp sinh ra phân biệt, tự tìm phiền não. Do đó:

‘’Phân biệt danh tướng chẳng biết nghỉ
Vào biển đếm cát chỉ tự khốn.’’

Phân biệt pháp này, phân biệt pháp kia, phân biệt tất cả danh tướng, chẳng khi nào xong. Trong một đời, phân biệt danh tướng cũng phân biệt chẳng rõ ràng. Giống như xuống đáy biển đếm từng hạt cát thử xem có bao nhiêu ? Vĩnh viễn cũng đếm chẳng được. Vậy phải làm thế nào ? Phải chọn pháp môn tương ưng, pháp môn nào mà mình hoan hỷ, thì y theo pháp mà tu hành, tương lai sẽ có sở thành tựu.

Nếu như nghiên cứu bộ kinh này là thật, bộ kinh kia là giả, nghiên cứu mấy mươi năm, khi đến lúc chết vẫn chẳng biết được rõ ràng. Do đó, cho nên phải lựa chọn một pháp môn, chuyên tâm tu hành, thì có thể sẽ thành tựu đạo nghiệp.

Khi Phật còn ở đời, thì có vị đệ tử ngu si nhất, tên là Chu Lợi Bàn Đà Gia. Anh ta rất ngu si, bất cứ dạy anh ta pháp gì, anh ta cũng đều quên. Phật thương xót anh ta, chỉ dạy anh ta một pháp. Dạy anh ta niệm ‘’chổi quét‘’ hai chữ. Anh ta hằng ngày quét đất, trong miệng niệm ‘’chổi quét.’’ Niệm tới niệm lui cuối cùng khai ngộ, chứng quả A la hán. Khai ngộ như thế nào ? Một ngày nọ, anh ta đang quét đất, tâm nghĩ, quét đi rác rến bên ngoài, thì cũng phải quét đi rác rến trong tâm, tức cũng là bụi bặm tham sân si chẳng thanh tịnh. Từ công án này nhìn lại thì pháp chẳng định pháp, hợp căn cơ là pháp hay. Cho nên Lục Tổ Huệ Năng nói:

‘’Pháp vốn chẳng đốn tiệm
Mê ngộ có mau chậm.’’

Pháp chẳng có phân biệt đốn (mau), chẳng có phân biệt tiệm (chậm), mê hoặc và khai ngộ, có sớm có muộn. Do đây đủ thấy, pháp giống như chìa khóa, dùng để mở ổ khóa. Nếu đã mở được ổ khóa rồi, thì chìa khóa nên buông bỏ. Nếu chẳng buông bỏ, tức là chấp trước. Do đó:

‘’Qua sông rồi chẳng cần thuyền nữa.’’

Đã đến được bờ sông bên kia, thì không cần vác thuyền đi nữa, phải bỏ thuyền ở trên bờ, đây mới là tự tại, mới được giải thoát. Tu hành thì phải phá chấp trước, nếu vẫn còn chấp cái ta, chấp người, chấp pháp, thì chẳng được giải thoát.

Nếu Tăng là phạm hạnh, thì hướng dự lưu là Tăng ? Quả dự lưu là Tăng ? Hướng

nhất lai là Tăng ? Quả nhất lai là Tăng ? Hướng bất hoàn là Tăng ? Quả bất hoàn là Tăng ? Hướng A la hán là Tăng ? Quả A la hán là Tăng ? Tam minh là Tăng ? Lục thông là Tăng ?

Nếu như nói Tăng là phạm hạnh, vậy thì:

1). Hướng dự lưu là Tăng chăng ? Chẳng phải Tăng. Vì Tăng phải có bốn vị trở lên mới gọi là Tăng, do đó ‘’chúng là Tăng,’’ vậy phạm hạnh chẳng phải là Tăng. Dự lưu là sơ quả A la hán, tiếng Phạn là Tu Đà Hoàn. Lại dịch là nhập lưu, ‘’Nhập vào dòng pháp tánh Thánh nhân, ngược dòng lục trần phàm phu.’’ Chẳng nhập vào sắc thinh hương vị xúc pháp. Chưa đoạn sạch tam giới kiến hoặc là hướng, tức là thú hướng nhân vị Tu Đà Hoàn. Kiến hoặc là gì ? Tức là đối cảnh khởi tham ái. Đối trước cảnh giới sinh khởi tâm tham và tâm ái. Tham tức là chiếm làm của mình. Ví như mắt thấy sắc thì sinh tâm tham sắc trần; tai nghe tiếng thì sinh tâm tham thinh trần; mũi ngửi hương thì sinh tâm tham hương trần; lưỡi nếm vị thì sinh tâm tham vị trần; thân xúc giác thì sinh tâm tham xúc trần; ý biết pháp thì sinh tâm tham pháp trần. Cảnh giới sáu căn đối với sáu trần, bèn sinh ra tâm tham. Thấy vật, nếu hoan hỷ thì sinh tâm ái. Mắt thấy sắc thì ái sắc trần; tai nghe tiếng thì ái thinh trần; mũi ngửi hương thì ái hương trần; lưỡi nếm vị thì ái vị trần; thân xúc giác thì ái xúc trần; ý biết pháp thì ái pháp trần. Đây gọi là kiến hoặc.

2). Quả dự lưu là Tăng chăng ? Chẳng phải, vậy phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Dự lư có thể nói là dự

bị tham gia vào dòng Thánh, có thể làm Thánh nhân. Đoạn sạch tam giới tám mươi tám sử kiến hoặc là quả dự lưu. Chứng đắc kiến đạo vị (quả vị thấy đạo), và là hữu học vị. Gì là tám mươi tám sử ? Vì chúng sinh tam giới, đối với sự lý bốn đế (khổ tập diệt đạo) chẳng thấu hiểu, cho nên mê hoặc, phát sinh mười sử. Mười sử phân làm hai loại, một là lợi sử, tức là phiền não cấp tánh. Hai là độn sử, tức là phiền não mạn tánh. Lợi sử tức là thân kiến, biên kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến. Độn sử tức là tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm mạn, tâm nghi. Cộng lại là mười hoặc, khiến cho chúng sinh lưu chuyển trong tam giới. Tại dục giới có ba mươi hai hoặc, khổ đế có mười hoặc, tập đế có bảy hoặc, diệt đế có bảy hoặc, đạo đế có tám hoặc. Tại sắc giới có hai mươi tám hoặc, khổ đế có chín hoặc, tập đế có sáu hoặc, diệt đế có sáu hoặc, đạo đế có bảy hoặc. Tại vô sắc giới cũng có hai mươi tám hoặc, đồng với sắc giới. Lại có mười sáu tâm, tức là khổ pháp nhẫn, khổ pháp trí, khổ loại nhẫn, khổ loại trí; tập pháp nhẫn, tập pháp trí, tập loại nhẫn, tập loại trí; diệt pháp nhẫn, diệt pháp trí, diệt loại nhẫn, diệt loại trí; đạo pháp nhẫn, đạo pháp trí, đạo loại nhẫn, đạo loại trí. Đến mười lăm tâm thì gọi là hướng dự lưu, đến mười sáu tâm thì gọi là quả dự lưu. Chứng được sơ quả Thánh nhân, thì đoạn trừ được tám mươi tám phẩm kiến hoặc, đối với cảnh giới chẳng khởi tâm tham ái, song đối với phương diện lý luận vẫn chẳng rõ ràng. Sơ quả Thánh nhân có định lực, chẳng bị cảnh giới làm lay động, mà chuyển được cảnh giới. Do đó:

‘’Người chuyển được cảnh giới
Cảnh chẳng chuyển được người.’’

Lúc này, mắt thấy hình sắc trong chẳng có, tai nghe việc đời tâm chẳng hay, đây tức là nhập vào dòng pháp tánh Thánh nhân, nhưng phải thọ bảy lần sinh tử.

3). Hướng nhất lai là Tăng chăng ? Chẳng phải, vậy phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Nhất lai là nhị quả A la hán, tiếng Phạn là Tư Đà Hàm. Tức là một lần sinh về trời, một lần xuống nhân gian thọ sinh. Đã đoạn được dục giới sáu phẩm tư hoặc trước. Sẽ đoạn một đến năm phẩm là hướng nhất lai, đã đoạn sạch sáu phẩm là quả nhất lai. Gì là tư hoặc ? Tức là mê lý khởi phân biệt. Đối với lý luận chẳng rõ ràng, thì sinh ra tâm phân biệt. Nếu tâm nghĩ: ''Họ chẳng có trí huệ, tôi có trí huệ. Họ không thể làm được việc, tôi sẽ làm được việc.'' Đây tức là đối với sự lý nhận thức chẳng rõ ràng mà vọng sinh phân biệt.

4). Quả nhất lai là Tăng chăng ? Chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Nhị quả là tu đạo vị, còn là hữu học vị, đã đoạn tư hoặc sáu phẩm. Tư hoặc có tám mươi mốt phẩm. Tam giới có chín địa, mỗi địa, mỗi địa có chín phẩm tư hoặc. Tại dục giới có một địa, tên gọi là ngũ thú tạp cư địa, có chín phẩm tư hoặc. Tại sắc giới có bốn địa, tên gọi là ly sinh hỷ lạc địa, định sinh hỷ lạc địa, ly sinh diệu lạc địa, xả niệm thanh tịnh địa, cộng lại có ba mươi sáu phẩm tư hoặc. Tại vô sắc giới có bốn địa, tên gọi là không vô biên xứ địa, vô sở hữu xứ địa, phi tưởng phi phi tưởng xứ địa, cộng có ba mươi sáu phẩm tư hoặc.

5). Hướng bất hoàn là Tăng chăng ? Chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Bất hoàn là tam quả A la hán, tiếng Phạn là A na hàm, còn dịch là bất lai. Vì đã đoạn dục giới ba phẩm tư hoặc sau, cho nên chẳng trở lại dục giới thọ sinh tử. Sẽ đoạn bảy phẩm đến tám

phẩm là hướng bất hoàn, đã đoạn chín phẩm là quả bất hoàn.

6). Quả bất hoàn là Tăng chăng ? Cũng chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Tam quả là tu đạo vị, còn là hữu học vị, từ bậc nhị quả đến bậc tam quả là hướng bất hoàn. Khi đã chứng được bậc tam quả là quả bất hoàn. Tam quả A la hán, đã đoạn sạch chín phẩm tư hoặc.

7). Hướng A la hán là Tăng chăng ? Cũng chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. A la hán là tiếng Phạn, có ba ý nghĩa:

I. Sát tặc: Giết hết tất cả tặc phiền não.

II. Bất sinh: Tam quả vĩnh viễn đoạn sinh tử, đã chứng nhập hữu dư Niết Bàn, do đó ‘’Không sinh không diệt.’’

III. Ứng cúng: Xứng đáng thọ nhận trời người cúng dường. Sẽ đoạn bảy mươi hai phẩm tư hoặc của tám địa còn lại là hướng A la hán, đã đoạn sạch tám địa bảy mươi hai phẩm tư hoặc là quả A la hán.

8). Quả A la hán là Tăng chăng ? Cũng chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Tứ quả là chứng đạo vị, còn là vô học vị, không cần học nữa. Đến đây chẳng thọ phần đoạn sinh tử, nhưng còn có biến dịch sinh tử. Sơ quả là kiến đạo vị, đến đây không thể tin ý niệm của mình. Vì định lực của mình chưa kiên cố, nếu tin ý niệm của mình thì sẽ sai lầm. Phải cẩn thận coi chừng. Khi nào chứng được tứ quả A la hán, thì mới có thể tin ý niệm của mình. A la hán là quả vị của Tỳ Kheo. Tỳ Kheo là nhân, A la hán là quả. Tại nhân địa gọi là khất sĩ, tại quả địa gọi là ứng cúng. Tại nhân địa khất thực, trên thì khất pháp của chư Phật để nuôi dưỡng pháp thân; dưới thì khất thực nơi

chúng sinh để nuôi dưỡng sắc thân. Tỳ Kheo có ba ý nghĩa:

I. Khất sĩ, sĩ khất thực. Ôm bát đi khất thực, thọ trời người cúng dường để dưỡng mạng sống.

II. Hai là bố ma. Khi Tỳ Kheo thọ giới cụ túc, thì đức giới Hòa Thượng hỏi:

- ''Ông phát tâm bồ đề chăng'' ?
- Đáp: ''Đã phát tâm bồ đề.''
- Lại hỏi: ''Ông có phải là đại trượng phu chăng'' ?
- Đáp: ''Là đại trượng phu.''

Lúc này, tất cả Dạ Xoa cùng truyền báo cho nhau, địa Dạ Xoa truyền báo cho không hành Dạ Xoa, không hành Dạ Xoa lại truyền báo cho Thiên ma, truyền báo gì ? Truyền báo quyến thuộc của Phật tăng thêm một người, còn quyến thuộc của ma thì bớt đi một người. Ma vương nghe rồi thì hoảng hốt lo sợ, tâm nghĩ: ''Sức lực của ta càng ngày càng suy yếu, sức lực của Phật càng ngày càng tăng thêm.'' Do đó phát sinh tâm sợ hãi, cho nên gọi là bố ma.

III. Phá ác, tức là phá ác phiền não; giết tặc vô minh, vô minh phiền não là gốc rễ làm hại pháp thân huệ mạng, cho nên phải phá ác.

9). Tam minh là Tăng chăng ? Cũng chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Tam minh tức là thiên nhãn minh, túc mạng minh và lậu tận minh. Thiên nhãn minh biết được tướng sinh tử đời quá khứ. Lậu tận minh biết được tướng khổ đời hiện tại, và có trí huệ đoạn tất cả phiền não.

10). Lục thông là Tăng chăng ? Cũng chẳng phải. Vậy, phạm hạnh cũng chẳng phải là Tăng. Lục thông tức là: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc

mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông. Thiên nhãn thông thấy được trên trời, nhân gian, địa ngục. Họ khởi tâm động niệm cũng đều thấy biết được. Thiên nhĩ thông nghe được thần trên trời, quỷ địa ngục, người thế gian nói chuyện, đều nghe được rất rõ ràng. Tha tâm thông biết được trong tâm của người khác suy nghĩ gì. Túc mạng thông biết được nhân duyên quả báo những người khác trong vô lượng kiếp về trước. Thần túc thông hay toại tâm như ý, du hành thế giới, biến hóa vô cùng, ẩn hiển khó dò, có cảnh giới thần thông như vậy không thể nghĩ bàn. Lậu tận thông hay đoạn tuyệt tất cả tập khí mao bệnh, vô minh phiền não, vọng tưởng dục niệm. Chẳng có chấp trước, tức cũng là vô lậu, vô lậu thì sẽ không đến tam giới để thọ sinh tử nữa.

Nếu giới là phạm hạnh, thì đàn tràng là giới chăng ? Hỏi thanh tịnh là giới chăng ? Dạy oai nghi là giới chăng ? Ba lần nói Yết Ma là giới chăng ? Hòa thượng là giới chăng ? A Xà Lê là giới chăng ? Cạo tóc là giới chăng ? Mặc y Cà Sa là giới chăng ? Khất thực là giới chăng ? Chánh mạng là giới chăng ?

Giới, tiếng Phạn là Thi La, giới là phòng quấy ngừa ác, tức cũng là cấm thân tâm tạo tội lỗi. Giới có nhiều thứ: Năm giới, tám giới, là giới luật của người tại gia. Mười giới là giới luật của Sa Di. Mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh là giới Bồ Tát, người tại gia và xuất gia đều thọ

được. Còn có giới cụ túc, là giới luật của người xuất gia. Giới Tỳ Kheo có 250 giới; Tỳ Kheo Ni có 348 giới. Những giới này đều là răn dạy đừng làm các điều ác, làm các điều thiện.

Giới còn có bốn thứ, tức là:

a. Giới pháp.

b. Giới thể.

c. Giới hạnh.

d. Giới tướng.

Giới pháp tức là pháp do Phật chế ra. Giới thể tức là lãnh nạp giới pháp nơi tâm, công năng ngừa ác phòng quấy. Giới hạnh tức là tùy thuận giới thể, mà thân ngữ ý ba nghiệp làm như pháp, chẳng phạm tội lỗi. Giới tướng tức là năm giới, mười giới, giới cụ túc .v.v...

Khi Phật còn ở tại thế, thì dùng Phật làm thầy. Phật vào Niết Bàn rồi, thì lấy giới làm thầy. Cho nên giới rất là quan trọng. Người tu đạo, nhất định phải y chiếu giới luật mà tu trì, không thể đi ngược lại với giới luật. Pháp luật thế gian dùng để ngăn trị thân đã phạm tội rồi, còn giới luật dùng để điều phục trước khi tâm phạm tội, khiến cho chánh tâm mà không làm việc phạm pháp. Cho nên Phật giáo hay điều phục chúng sinh cang cường thành nhu hòa, khiến cho họ tin nhân quả, làm người dân tốt, tức cũng là làm Phật giáo đồ kiền thành.

Nếu như nói giới luật là phạm hạnh thì:

1). Đàn tràng thọ giới là giới chăng ? Chẳng phải. Phải có mười phương chư Phật đến truyền giới, thì đó mới là giới.

2). Hỏi thanh tịnh là giới chăng ? Chẳng phải. Khi truyền giới thì Yết Ma Hoà Thượng sẽ hỏi người thọ giới

rằng: ‘’Trong quá khứ ông có làm việc chẳng đúng quy cụ chăng ? Nếu có làm thì có thể sửa lỗi làm mới chăng ? Khôi phục thanh tịnh chăng‘’? Hỏi thanh tịnh chẳng phải giới, giới luật được truyền mới là giới.

3). Dạy oai nghi là giới chăng ? Chẳng phải. Khi thọ giới thì Hòa Thượng Giáo Thọ dạy giới tử thọ giới học tập bốn oai nghi lớn đi đứng nằm ngồi. Do đó:

‘’Hành như phong
Lập như tùng
Tọa như chung
Ngọa như cung.’’

Người xuất gia khi đi thì nhẹ như gió thoảng, không để nghiêng đông nhìn tây. Khi đứng thì thân thẳng như cây tùng, chẳng giao động. Khi ngồi thì vững như đại hồng chung, ngồi ngay ngắn. Khi nằm thì phải nằm tư thế cát tường. Tay phải kê dưới đầu, tay trái duỗi thẳng ra, mặt hướng về phía tây, thân nghiêng như cây cung. Oai nghi có ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Cho nên người xuất gia, cử chỉ hành động, lời nói đều phải hợp với tiêu chuẩn oai nghi. Tức là có oai đáng sợ, có nghi đáng kính. Tóm lại, bất cứ đi đứng nằm ngồi đều phải hợp với oai nghi, hợp với giới luật.

4). Ba lần nói Yết ma là giới chăng ? Chẳng phải. Đó chỉ là một thứ nghi thức. Khi truyền giới cụ túc thì Đức giới Hòa thượng hỏi ba lần, yết ma, giáo thọ, tôn chứng đáp ba lần. Đây là ba lần yết ma. Tức cũng là ba lần tuyên đọc trịnh trọng, cẩn thận ba lần thông qua.

5) Hòa thượng là giới chăng ? Chẳng phải. Hòa thượng là người thế Phật truyền giới. Hòa thượng dịch ra là

lực sinh, tức là ba thừa đạo lực, năm phần pháp thân, đều do lực này mà sinh.

6). A Xà Lê là giới chăng ? Chẳng phải. Hành vi của vị này làm mô phạm cho đệ tử. Xuất gia thọ giới phải trải qua tam đàn đại giới, đàn thứ nhất là thọ giới Sa di, đàn thứ hai là thọ giới cụ túc, chánh thức trở thành Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni. Đan thứ ba là thọ giới Bồ Tát. Tại gia hay xuất gia đều có thể thọ giới này. Vẫn phải có tam sư thất chứng, mới hợp pháp. Tam sư tức là: Đức giới Hoà thượng, Yết ma Hòa Thượng, giáo thọ Hòa thượng. Còn phải có bảy vị tôn chứng. Giới đức hòa thượng là người xuất gia được nương tựa. Yết ma hòa thượng là người truyền nghi thức quy cụ. Giáo thọ hòa thượng người giảng dạy quy luật của giới. Thất chứng là bảy vị luật sư đến chứng minh, mới hoàn thành pháp độ giới cụ tức.

7). Cạo tóc là giới chăng ? Chẳng phải. Đây là tướng Tỳ Kheo. Khi xuất gia thì phải cử hành lễ xuống tóc, biểu thị chẳng có phiền não, chẳng có kiêu ngạo, xa lìa pháp hữu vi thế gian, tịnh tu pháp vô vi xuất thế.

8). Mặc y ca sa là giới chăng ? Chẳng phải. Cà sa dịch là màu bất chánh, có phân ra y năm điều, y bảy điều và y chín điều .v.v...

9). Khất thực là giới chăng ? Chẳng phải. Tỳ Kheo đi khất thực để sống, đó là vì nuôi dưỡng sắc thân, khiến cho chẳng có tâm tham.

10). Chánh mạng là giới chăng ? Chẳng phải. Tỳ Kheo phải sống một cách chánh đáng. Phải khất thực thanh tịnh để duy trì mạng sống. Không thể dùng năm thứ tà mạng để sống. Năm thứ tà mạng đó là:

A). Trá hiện tướng lạ: Hiện ra hình dạng đặc biệt, khác với mọi người, xí đồ cầu lợi dưỡng.

B). Tự nói công đức: Tự tuyên truyền mình làm những công đức gì ? Mình làm việc thiện gì ? Mục đích của mình mong cho mọi người cúng dường.

C). Chiêm tướng cát hung, và vì người nói: Chiêm bói tướng mặt, phê bát tự, thôi mạng lý, vì người nói cát hung, để cầu lợi dưỡng.

D). Cao thanh hiện oai, khiến người kính sợ: Cố ý nói lớn tiếng, hiện ra vẻ đại oai đức, khiến cho người sinh tâm kinh sợ và tâm cung kính, để cầu lợi dưỡng.

E). Rộng nói cúng dường, để động lòng người: Đối với người nói cư sĩ nào đó cúng dường như thế nào ? Cư sĩ nào đó cúng bao nhiêu tiền hương dầu ? Khiến cho người nghe động tâm, tự động dâng cúng. Đây là lối mưu sinh không chính đáng. Phàm là dùng nhân duyên để duy trì mạng sống đều là tà mạng. Phải khất thực hoặc tìm phương thức thọ người cúng dường, mới làm phước điền Tăng.

Một lần nọ, tôn giả Xá Lợi Phất ôm bát vào thành khất thực, được thức ăn rồi, bèn ngồi dưới gốc cây ăn. Lúc đó có một vị Phạm Chí đến tên là Tịnh Mục.

- Hỏi Tôn giả Xá Lợi Phất rằng: ‘’Ngài là hạ khẩu thực chăng‘’?

- Đáp: ‘’Chẳng phải.‘’

- Lại hỏi: ‘’Ngài là ngưỡng khẩu thực chăng‘’?

- Đáp: ‘’Chẳng phải.’’

- Lại hỏi: ‘’Ngài là phương khẩu thực chăng ?‘’

- Đáp: ‘’Chẳng phải.’’

- Lại hỏi: ‘’Ngài là duy khẩu thực chăng ?‘’

- Đáp: ‘’Chẳng phải.’’

- Ông Tịnh Mục lại hỏi: ‘’Thực (ăn) có bốn thứ, nay tôi hỏi Ngài, Ngài đều nói chẳng phải. Tôi thật chẳng hiểu, xin Ngài từ bi, giải thích có được chăng ?‘’

- Tôn giả Xá Lợi Phất nói: ‘’Người xuất gia, hợp thang dược, trồng ngũ cốc, trồng cây quả để sinh sống, đây là nuôi mạng sống bất tịnh, gọi là hạ khẩu thực. Quán xem tinh tú mặt trời mặt trăng, gió mưa sấm chớp, nói cát hung để sinh sống, đây là nuôi mạng sống bất tịnh, gọi là ngưỡng khẩu thực. Đi khắp nơi phan duyên, nịnh bợ kẻ có quyền có thế, hoặc thông sử bốn phương, khéo ăn khéo nói, đây là nuôi mạng sống bất tịnh, gọi là phương khẩu thực. Học tập chú thuật, bói toán cát hung, để duy trì đời sống, đây là nuôi mạng sống bất tịnh, gọi là duy khẩu thực.’’ Lại nói: ‘’Tôi chẳng rơi vào bốn thứ thực này, mà là khất thực thanh tịnh để nuôi mạng sống.’’

Phạm chí Tịnh Mục nghe rồi sinh tâm đại hoan hỷ, tin hiểu pháp của tôn giả Xá Lợi Phất nói mà chứng đắc quả Tu Đà Hoàn, tức cũng là sơ quả A la hán. Tỳ Kheo chẳng có bốn thứ thực này, mới là chánh mạng. Tỳ Kheo phải tu bát chánh đạo. Tức là: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tu các pháp đều là chánh, cho nên chẳng đọa vào trong năm tà mạng. Giữ giới thanh tịnh mới thật là phạm hạnh. Phạm hạnh thanh tịnh chẳng thuộc về mười pháp vừa nói ở trên. Vì nhân duyên này, cho nên phải xem giới tướng là không, đừng có chấp trước.

Quán như vậy rồi, thì đối với thân chẳng thủ lấy, sự tu chẳng chấp trước, nơi pháp chẳng chỗ trụ. Quá khứ đã diệt, vị lai

chưa đến, hiện tại vắng lặng, chẳng ai tạo nghiệp, chẳng ai thọ quả báo, đời này chẳng di động, đời khác chẳng biến đổi.

Như ở trên vừa đưa ra mười pháp quán.

1). Đối với thân chẳng thủ lấy: Quán sát nơi thân mình, cũng tìm chẳng ra chỗ của phạm hạnh.

2). Sự tu chẳng chấp trước: Nếu tu hành thì không nên trụ ở phạm hạnh. Nếu trong tâm có chấp trước rằng: Tôi tu phạm hạnh, như thế thì chẳng đến được cảnh giới người không và pháp không.

3). Nơi pháp chẳng chỗ trụ: Đối với tất cả pháp cũng chẳng có chấp trước.

4). Quá khứ đã diệt: Đời quá khứ đã diệt rồi, chẳng tồn tại.

5). Vị lai chưa đến: Đời vị lai thì chưa đến.

6). Hiện tại vắng lặng: Đời hiện tại gì cũng chẳng có.

7). Chẳng ai tạo nghiệp: Tức nhiên ba đời đều không, thân cũng không, tâm cũng không, thế giới cũng không, hết thảy tất cả đều không, thì đương nhiên chẳng có ai tạo nghiệp.

8). Chẳng ai thọ báo: Đã chẳng có ai tạo nghiệp, thì lại có ai thọ báo ? Cho nên chẳng có ai thọ báo.

9). Đời này chẳng di động: Thế giới này cũng chẳng di động.

10). Đời khác không biến đổi: Thế giới khác cũng chẳng biến đổi, vẫn như thế.

Trong đây pháp nào gọi là phạm hạnh ? Phạm hạnh từ đâu đến ? Thuộc sở hữu của ai ? Thể là ai ? Do ai làm ? Là có ? Là không ? Là sắc ? Là chẳng phải sắc ? Là thọ ? Là chẳng phải thọ ? Là tưởng ? Là chẳng phải tưởng ? Là hành ? Là chẳng phải hành ? Là thức ? Là chẳng phải thức.

Ở trong đây pháp nào là phạm hạnh ? Chẳng có, đều là không, tất cả các pháp đều chẳng phải là phạm hạnh. Vậy, phạm hạnh từ đâu sinh ra ? Phạm hạnh này thuộc về sở hữu của ai ? Ai là chủ nhân của nó ? Đều chẳng có. Bổn thể của phạm hạnh này đáo để là ai ? Ai tạo ra phạm hạnh này ? Lại quán sát phạm hạnh này có chăng ? Vẫn không có. Sắc thọ tưởng hành thức là pháp năm uẩn. Sắc thuộc về sắc pháp, thọ tưởng hành thức thuộc về tâm pháp. Phạm hạnh có thuộc về sắc uẩn chăng ? Trong sắc uẩn chẳng có phạm hạnh. Phạm hạnh có thuộc về thọ uẩn chăng ? Trong thọ uẩn chẳng có phạm hạnh. Phạm hạnh có thuộc về tưởng uẩn chăng ? Trong tưởng uẩn chẳng có phạm hạnh. Phạm hạnh có thuộc về hành uẩn chăng ? Trong hành uẩn chẳng có phạm hạnh. Phạm hạnh có thuộc về thức uẩn chăng ? Trong thức uẩn chẳng có phạm hạnh.

Quán sát như vầy: Vì pháp phạm hạnh không thể được. Vì pháp ba đời đều vắng lặng. Vì ý chẳng chấp lấy. Vì tâm chẳng chướng ngại. Vì chỗ tu hành không

hai. Vì phương tiện tự tại. Vì thọ pháp không tướng. Vì quán pháp không tướng. Vì biết Phật bình đẳng. Vì đủ tất cả Phật pháp. Như vậy gọi là phạm hạnh thanh tịnh.

Quán sát như vầy:

1). Vì pháp phạm hạnh không thể được: Vì pháp phạm hạnh là không chẳng chỗ có, vì pháp này là không thể đắc được.

2). Vì pháp ba đời đều vắng lặng: Vì đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, tất cả pháp đều vắng lặng, chẳng có một thật thể.

3). Vì ý chẳng chấp lấy: Vì trong ý thức cũng chẳng chấp lấy, cũng chẳng có chấp trước.

4). Vì tâm chẳng chướng ngại: Vì trong tâm cũng chẳng có tất cả mọi chướng ngại.

5). Vì chỗ tu hành không hai: Vì chỗ tu hành đều là pháp môn không hai và trung đạo liễu nghĩa.

6). Vì phương tiện tự tại: Vì pháp phương tiện này tự tại.

7). Vì thọ pháp không tướng: Vì tất cả đều không tướng. Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, đều là không.

8). Vì quán pháp không tướng: Vì hay quán sát pháp không tướng.

9). Vì biết Phật pháp bình đẳng: Vì biết Phật pháp, tâm pháp, chúng sinh pháp, đều là bình đẳng.

10). Vì đủ tất cả Phật pháp: Vì tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả Phật tánh, tất cả pháp tánh, không thiếu không

thừa. Như vậy chẳng chấp trước, quét tất cả pháp, lìa hết thảy tướng, đó mới là phạm hạnh thanh tịnh chân chánh.

Khi chúng ta tu hành, thì cần phải đạt đến một niệm không sinh. Một niệm đều chẳng có, lại có pháp gì để được ? Nếu một niệm không sinh thì đầy đủ tất cả pháp. Tất cả pháp đều vắng lặng, đây tức là phạm hạnh thanh tịnh.

Lại nên tu tạo mười pháp. Những gì là mười ? Đó là: Trí xứ phi xứ. Trí quá hiện vị lai nghiệp báo. Trí các thiền giải thoát tam muội. Trí các căn thắng liệt. Trí đủ thứ giải. Trí đủ thứ giới. Trí nhất thiết chí xứ đạo. Trí thiên nhãn vô ngại. Trí túc mạng vô ngại. Trí vĩnh viễn đoạn tập khí.

Ở trên nói về phạm hạnh là hư vọng chẳng có thật thể. Phạm hạnh Bồ Tát tu là thanh tịnh quang minh chẳng có hình tướng. Song, minh bạch đạo lý này rồi, lại nên tu tập mười pháp môn trí huệ. Mười pháp môn này còn gọi là Thập lực của Như Lai. Vì có trí huệ này, cho nên mới có sức lực này. Có sức lực này rồi, thì mới có thể đoạn hoặc chứng chân. Đoạn hoặc chứng chân được, là vì có mười lực này. Những gì là mười trí pháp? Đó là:

1). Trí xứ phi xứ: Phật là xứ, địa ngục là phi xứ. Phật là giác xứ, địa ngục là mê xứ. Tại giác xứ đắc được quang minh, tại mê xứ thì đắc được đen tối. Lại có lối nói khác, có đại trí huệ chiếu soi các pháp thật tướng, đây là xứ. Chẳng có trí huệ thì ở trong ba cõi chẳng biết thoát khỏi, đây là phi xứ. Lại có một lối nói khác, xứ tức là xứ sở giác

ngộ, phi xứ tức là xứ sở mê hoặc. Tóm lại, chứng được Thánh quả, tức là xứ. Đọa lạc ba đường ác, tức là phi xứ. Minh bạch tất cả các pháp thật tướng là xứ, chẳng minh bạch tất cả các pháp thật tướng là phi xứ. Đoạn vọng chứng chân là xứ, mê hoặc chẳng ngộ là phi xứ. Có trí huệ thì phân tích được vô lượng đạo lý. Phật có trí huệ biết được thị xứ phi xứ.

2). Trí quá hiện vị lai nghiệp báo: Bồ Tát nên tu tập pháp này, quán sát trong quá khứ tạo nghiệp ác, đời này thọ ác báo; đời quá khứ tạo nghiệp thiện, thì đời này thọ quả báo thiện; đời hiện tại tạo nghiệp ác, thì đời sau thọ ác báo; đời hiện tại tạo nghiệp thiện, thì đời sau thọ báo thiện; đời vị lai cũng đồng đạo lý này.

Tóm lại, tạo nghiệp gì thì thọ báo đó, tơ hào chẳng sai. Tại sao phải tạo nghiệp ? Vì khởi hoặc. Tại sao khởi hoặc ? Vì vô minh tác quái. Một niệm vô minh bất giác, thì sinh ra tướng nghiệp, tướng chuyển và tướng hiện, đây là tướng tam tế. Tam tế sinh ra rồi, thì tạo ra đủ thứ nghiệp, thì phải thọ đủ thứ báo. Do đó:

‘’Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm.’’

Đây là nói rõ ràng nhất về nhân quả. Phật có trí huệ biết được nghiệp báo ba đời phải thọ.

3). Trí các thiền giải thoát tam muội: Các thiền tức là hết thảy tất cả thiền na. Thiền na dịch là tư duy tu. Tư duy tu tức là tham. Thế nào gọi là tham ? Giống như dùng khoan để khoan lỗ. Khoan lỗ thông rồi, đây gọi là tham,

tức cũng là tham suốt qua. Gì là tham suốt qua ? Tham suốt qua Phật tánh vốn có. Tức cũng là phá được vô minh. Phá được vô minh rồi thì thấy được trí huệ quang minh. Vô minh tức là không thấu rõ, phàm là cảnh giới đến, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng, chấp trước cảnh giới, thì bị cảnh giới lay chuyển, đây là chẳng có tham thấu đặng. Nếu chuyển được cảnh giới thì tức là có định lực. Tham đến một niệm chẳng sinh, vốn chẳng có một vật thì có tin tức tốt, đã gần kề khai ngộ.

Chúng ta học Phật, dù học bao nhiêu năm, nếu chẳng phá được chấp trước thì học bao nhiêu cũng vô dụng, chỉ trở thành khẩu đầu thiền, do đó có câu:

‘’Hay nói mà chẳng hay làm
Tức giống như người đá.’’

Tu hành thì đừng chấp trước cảnh giới. Bất cứ cảnh giới gì đến, đều phải nhận thức nó. Cảnh thuận cũng tốt, cảnh ngịch cũng tốt, đều vô sở vị, đây gọi là ‘’cửa ải trước mặt.’’ Nếu ‘’cửa ải trước mặt‘’ chẳng phá được, thì chẳng có công phu định lực; nếu cửa ải trước mặt phá được, tức là có công phu định lực. Gì là cửa ải trước mặt ? Tức là có người ở trước mặt bạn khen ngợi bạn, hoặc phỉ báng bạn, mà bạn chẳng động tâm. Đây tức là cảnh giới của Bồ Tát Thập Trụ.

Cảnh giới thiền có tứ thiền. Chứng được cảnh giới ban đầu thiền, thì lúc nào nơi nào cũng đều có thể nhập định. Nhập định thì mạch máu sẽ ngừng lại, giống như ‘’hoạt tử nhân.‘’ Chứng được cảnh giới nhị thiền, thì một khi ngồi sẽ nhập định, chẳng những mạch máu ngừng lại mà hô hấp cũng ngừng lại. Tuy nhiên bộ hô hấp bên ngoài

ngừng, nhưng bộ hô hấp bên trong vẫn hoạt động, tức cũng là hơi thở ở lỗ mũi ngừng, nhưng tại lỗ chân lông sẽ bắt đầu hô hấp. Chứng được cảnh giới tam thiền, thì cho đến niệm cũng chẳng còn nữa, song vẫn biết mình đang ngồi thiền. Lúc này, chân chánh một niệm chẳng sinh. Sơ thiền rất hoan hỷ, nhị thiền ở trong định rất hoan hỷ, tam thiền thì xả bỏ hoan hỷ, đắc được một thứ diệu lạc chẳng không chẳng sắc. Tứ thiền gọi là xả niệm thanh tịnh địa. Đây là một thứ cảnh giới trong thiền định, chứ chẳng phải là chứng được quả vị. Có vị Tỳ Kheo vô tri nhận lầm tứ thiền là tứ quả, đây là quan niệm hoàn toàn sai lầm. Vì chẳng minh bạch quá trình tu hành, chưa chứng quả mà nói chứng quả; chưa đắc được trí huệ mà nói đắc được trí huệ; chưa khai ngộ mà nói đã khai ngộ. Kết quả phạm tội đại vọng ngữ, đoạ vào địa ngục cắt lưỡi.

Giải thoát có tám giải thoát, còn gọi là tám bối xả, trái với phiền não tam giới mà xả ly. Tám giải thoát là gì ?

a). Trong có sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.

b). Trong không sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.

c). Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.

d). Không vô biên xứ giải thoát.

e). Thức vô biên xứ giải thoát.

f). Vô sở hữu xứ giải thoát.

g). Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.

h). Diệt thọ tưởng định tác chứng cụ túc trụ.

Diệt thọ tưởng định hay khiến cho sáu thức của tâm diệt mà chẳng khởi.

Tam muội dịch là chánh định, chánh thọ. Lìa tán loạn là định, tức là một lòng chú ý nơi tịnh cảnh, khiến cho

tâm chẳng tán loạn. Phật có trí huệ biết được các thiền giải thoát tam muội.

4). Các căn thắng liệt: Các căn tức là mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, đều có thắng liệt. Phật có mười lực trí huệ, hay quán sát được các căn thắng liệt của tất cả chúng sinh. Căn tánh của tất cả chúng sinh, ai nên trồng căn lành ? Căn lành của ai đang tăng trưởng ? Căn lành của ai đã chín mùi ? Căn lành của ai được giải thoát ? Phật đều biết rất rõ ràng, Ngài có trí huệ này.

5). Trí đủ thứ giải: Tất cả chúng sinh, đều có trí huệ khác nhau, tư tưởng, kiến giải. Chúng sinh minh bạch pháp gì ? Thì Phật dùng pháp phương tiện để giáo hóa. Do đó ''Biết mình biết người, bách chiến bách thắng.'' Trước hết phải biết mình, sau đó biết người, như thế mới giáo hóa chúng sinh được. Phật có trí huệ đủ thứ giải.

6). Trí đủ thứ giới: Phật có trí lực đủ thứ giới. Biết chúng sinh có giới hạn ngàn sai vạn biệt, cảnh giới của mỗi loài chúng sinh đều khác nhau. Dù khác nhau như thế nào, Phật cũng đều nhận chứng được, Ngài có lực trí huệ này.

7). Trí tất cả chí xứ đạo: Phật biết tu hành đạo gì ? Đến được nơi nào ? Nghĩa là tu pháp gì thì chứng được quả vị đó. Đây là trí huệ tất cả rốt ráo. Phật có lực trí huệ này.

8). Trí thiên nhãn vô ngại: Thiên nhãn thông thì chẳng chướng ngại, quán sát được ba ngàn đại thiên thế giới, quán sát chúng sinh trên trời và chúng sinh ở nhân gian, căn tánh của họ là thiện, là ác ? Hoặc là sinh, là tử ? Chẳng có chướng ngại. Phật có lực trí huệ vô ngại này.

9). Trí túc mạng vô ngại: Túc mạng tức là nhân duyên đời đời kiếp kiếp trong quá khứ. Căn lành sâu hay cạn ? Trong một đời học Phật pháp, hay nhiều đời học Phật

pháp ? Hiểu rõ đủ thứ nhân duyên rồi, thì biết nên dùng pháp gì để giáo hóa chúng sinh. Phật có lực trí huệ này.

10). Trí vĩnh viễn đoạn tập khí: Tập khí tức là mao bệnh. Trong đời đời kiếp kiếp, học rất là nhiều tập khí ô nhiễm, muốn đoạn cũng chẳng đoạn được. Tại sao ? Vì chẳng có trí huệ. Ví như, tham mặc quần áo đẹp, tham ăn vật ngon, tham ở nhà tốt, tham ngồi xe mới. Phàm là cầu hưởng thụ đều là tập khí. Tập khí ở trong ruộng thức thứ tám, chứa rất nhiều, chẳng cách chi nói hết được. Giống như người chẳng có tập khí tham tiền tài, mà có tập khí ham sắc đẹp; có người chẳng có tập khí ham sắc đẹp, mà có tập khí ham xe mới; có người chẳng có tập khí ham xe mới, mà có tập khí ham uống rượu. Tóm lại, tuy chẳng có tập khí tham quần áo, ăn uống, chỗ ở, nhưng có tập khí rượu, sắc, tiền tài. Hết thảy tập khí đều gọi là lậu. Nếu có tập khí thì có hữu lậu. Có lậu thì làm mất đi bảo bối của mình. Cho nên người tu đạo phải cẩn thận coi chừng, thời khắc giữ gìn cẩn thận bảo bối thân mình, đừng để mất đi ! Phật có lực trí huệ vĩnh viễn đoạn tất cả tập khí, chẳng những mình sớm đã đoạn, mà còn khiến cho tất cả chúng sinh cũng học tập Phật pháp, vĩnh viễn đoạn sạch tất cả tập khí.

Nơi thập lực của Như Lai, mỗi mỗi quán sát. Trong mỗi mỗi lực, có vô lượng nghĩa, đều phải hỏi han.

Bồ Tát tu tập phạm hạnh thanh tịnh, đối với mười lực trí huệ của Như Lai, phải mỗi mỗi quán sát, nghiên cứu kỹ càng. Trong mỗi lực trí huệ đều có vô lượng vô biên

nghĩa lý. Mỗi thứ nghĩa lý đều phải tự mình quán sát nghiên cứu. Nên hỏi han chính mình, nghĩa là hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình.

Nghe rồi nên khởi tâm đại từ bi quán sát chúng sinh mà chẳng lìa bỏ. Suy gẫm các pháp, chẳng có ngừng nghỉ. Thực hành nghiệp vô thượng, chẳng cầu quả báo. Biết rõ cảnh giới, như huyễn như mộng, như bóng, như tiếng vang, cũng như biến hóa.

Bồ Tát tu phạm hạnh thanh tịnh, minh bạch thấu rõ vô lượng nghĩa lý và pháp môn, tự mình nghiên cứu kỹ càng. Hoặc ở nơi chư Phật nghe rồi, thì nên sinh tâm vô duyên đại từ đồng thể đại bi. Chư Phật Bồ Tát chẳng thấy lỗi lầm của chúng sinh. Tại sao ? Vì các Ngài xem lỗi lầm của chúng sinh như lỗi lầm của chính mình, cho nên đầy đủ tâm đại bi, nghĩa là ban vui cho chúng sinh, cứu khổ của chúng sinh. Quán sát hết thảy chúng sinh, chẳng màng căn tánh chúng sinh thắng hay liệt, đều bình đẳng mà giáo hóa. Chúng sinh lợi căn thì dạy pháp Bát Nhã, chúng sinh độn căn thì dạy pháp nhân quả, chẳng có chúng sinh nào bị xả bỏ. Tôn giả A Nan nói: ‘’Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, sẽ không thủ chứng quả vị Nê Hoàn.’’ Đây là đại nguyện rất vô thượng. Nguyện độ chúng sinh, chẳng phân biệt chúng sinh, cho nên chẳng xả bỏ chúng sinh. Phải suy gẫm nghĩa lý tất cả pháp, tám vạn bốn nghìn pháp môn đều phải nghiên cứu minh bạch. Vì cầu đạo vô thượng, lúc nào cũng tinh tấn, cho nên chẳng ngừng nghỉ.

Tu hành nghiệp vô thượng (Phật đạo) mà làm công đức vô thượng, vun bồi phước huệ vô thượng. Mà chẳng cầu quả báo tốt, khi đắc được công đức lành, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh; mình chẳng có xí đồ quả báo tốt. Do đó ''Thi ân bất cầu báo,'' đây là tâm từ bi của Bồ Tát. Bồ Tát thấu rõ cảnh giới, nhận thức rất rõ ràng, chẳng có chấp trước, cho nên biết tất cả cảnh giới, đều là pháp hữu vi, như huyễn hóa, như mộng tưởng, như hình bóng, như tiếng vang, đều là hư vọng không thật. Cũng như biến hóa, tự không hóa có, tự có hóa không. Do đó ''biến hóa vô cùng,'' tất cả cảnh giới đều như vậy.

Nếu các Bồ Tát hay quán hành tương ưng như vậy. Ở trong các pháp chẳng sinh hai kiến giải, thì tất cả Phật pháp sẽ sớm được hiện tiền.

Nếu như các Bồ Tát hay quán sát đủ thứ pháp ở trước, mà được tương ưng với các pháp. Tương ưng là gì ? Tức là cứu kính minh bạch nghĩa lý của bản thể, chiếu thấu tất cả pháp, tương ưng hợp mà làm một thể, chẳng phân ra đó đây. Đây là đạo lý hai mà chẳng hai, chẳng hai mà hai. Lúc này, đối với tất cả pháp môn chẳng sinh hai kiến giải, môn nào cũng đệ nhất nghĩa. Tuy chẳng có hai thứ giải pháp, nhưng lại sinh ra vô lượng nghĩa. Tuy sinh vô lượng nghĩa, vẫn là pháp môn không hai. Nếu hay quán hành như thế thì hết thảy các pháp môn, lập tức chiếu thấu minh bạch. Đó sẽ tương ưng với pháp, chẳng sinh hai kiến giải. Như vậy, tất cả Phật pháp sẽ sớm hiện tiền.

Lúc ban đầu phát tâm, liền được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Biết tất cả pháp, tức tâm tự tánh, thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà khai ngộ.

Lúc ban đầu phát tâm bồ đề, liền chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. A dịch là vô, nậu đa la dịch là thượng, tam dịch là chánh, miệu dịch là đẳng, bồ đề dịch là giác. Tức là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chánh giác là địa vị của hàng nhị thừa, hàng nhị thừa với phàm phu khác nhau. Phàm phu thì không giác, là người chẳng có giác ngộ. Hàng nhị thừa là tự giác, là người tự mình giác ngộ. Chánh đẳng là địa vị của Bồ Tát. Bồ Tát khác với hành nhị thừa. Hàng nhị thừa tuy tự giác, mà không thể giác ngộ kẻ khác. Song, Bồ Tát đã tự giác rồi, lại giác ngộ kẻ khác, có tâm từ bi hơn hàng nhị thừa, cho nên thật hành đạo Bồ Tát. Vô thượng là địa vị của Phật. Phật khác với Bồ Tát. Bồ Tát tuy đã viên mãn tự giác và giác tha, nhưng giác hạnh chưa viên mãn. Phật thì ba giác đều viên mãn, cho nên xưng là Phật. Và chẳng có ai cao hơn Phật. Cho nên vô thượng chánh đẳng chánh giác là quả vị của Phật.

Lúc đó, Bồ Tát biết tất cả pháp duy tâm tạo. Trong bổn kinh có nói:

‘’Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.’’

Cho nên nói tất cả pháp đều không lìa khỏi tự tánh. Nếu lìa khỏi tự tánh thì chẳng có tất cả pháp. Nếu có thể

quán sát nghiên cứu như thế, thì chiếu thấu các pháp thật tướng, liền thành tựu trí huệ thân. Huệ thân này chẳng phải từ bên ngoài mà đắc được, mà là do mình giác ngộ cảnh giới này, mới chứng được huệ thân tam muội. Lục Tổ Huệ Năng có nói:

''Khi mê thì thầy độ
Khi ngộ thì tự độ.''

Tức là đạo lý này. Lúc khai ngộ thì có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới này chẳng phải cầu bên ngoài mà là tự chứng. Nếu có cảnh giới khai ngộ, thì phải nhờ bậc thiện trí thức ấn chứng, bằng không thì không thể thành lập. Song, thiện trí thức ấn chứng, phải là người khai ngộ. Khi Lục Tổ ở núi Huỳnh Mai, thì Ngũ Tổ chứng minh Ngài khai ngộ, cho nên đến Quảng Đông hoằng dương Phật Pháp, truyền Phật tâm ấn, giáo hóa chúng sinh. Các vị chú ý ! Khai ngộ chẳng phải tự mình thừa nhận, mà là do bậc thiện tri thức đã khai ngộ ấn chứng, mới gọi là khai ngộ. Trong Phật giáo, phải giữ quy cụ, tất cả hết thảy đều phải hợp với pháp độ, dần dần xu hướng tiến về con đường khai ngộ mà đi. Không giữ quy cụ thì chẳng hợp với pháp độ, tự xưng làm tổ sư thì không thể được.

Cảnh giới của Bồ Tát, vượt qua cảnh giới của A la hán. Cảnh giới của A la hán đã phá được ngã chấp, mà chưa phá được pháp chấp. Ngã không pháp chẳng không, còn chấp trước tất cả pháp là thật có. Cảnh giới của Bồ Tát là ngã, pháp, đều không. Vốn chẳng biết có mình. Chẳng biết có, chẳng biết không, chẳng biết trái, chẳng biết phải, tất cả chấp trước đều phá. A la hán đã dứt được phần đoạn sinh tử (nhục thể), nhưng chưa dứt được biến dịch sinh tử

(tinh thần). Bồ Tát thì hai tử nói trên đã dứt được, mà nhập Vô Dư Niết Bàn.

Gì là phần đoạn sinh tử ? Tức là bạn có phần của bạn, tôi có phần của tôi; bạn có hình đoạn của bạn, tôi có hình đoạn của tôi. Mỗi người đều có một phần, có một đoạn, cho nên gọi là phần đoạn sinh tử. Cũng có thể nói, tất cả chúng sinh trong ba cõi đều theo nghiệp mà thọ sinh. Trồng nghiệp thiện thì sinh về đường lành, gieo nghiệp ác thì sinh về đường ác. Nhân duyên gì thì chịu quả báo đó, mà chuyển biến tuổi thọ và hình thể, thảy đều khác nhau, cho nên có phần đoạn sinh tử.

Gì là biến dịch sinh tử ? Tức là niệm niệm trôi qua, niệm niệm biến đổi. Tức cũng là địa vị tu hành biến đổi, hình tướng cũng biến đổi, càng biến thì càng dễ. Lại có thể nói, khi Bồ Tát tu hành thì tâm cảnh trước, khác với tâm cảnh sau. Tức là sinh tử của tâm, chứ không phải sinh tử của thân. Do đó: ‘’Biến thân thô thành chất tế, đổi mạng ngắn thành trường thọ.’’ Cho nên gọi là biến dịch sinh tử.

Phần đoạn sinh tử là sinh tử trong ba cõi, chứng được tứ quả A la hán mới chấm dứt được. Biến dịch sinh tử là sinh tử ngoài ba cõi, chứng được Bát địa Bồ Tát thì mới chất dứt được. Phần đoạn sinh tử là sinh lý sinh tử. Biến dịch sinh tử là tâm lý sinh tử.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM CÔNG ĐỨC BAN ĐẦU PHÁT TÂM THỨ MƯỜI BẢY

Lúc ban đầu phát tâm liền thành chánh giác. Đây là pháp môn đốn ngộ. Đốn ngộ tức là chẳng tu trì mà liền chứng được chánh giác. Tại sao lại như vậy ? Vì trong quá khứ đã từng phát tâm tu hành Bồ Tát đạo, hiện tại công đức viên mãn, căn lành chín mùi cho nên khai ngộ.

Ban đầu phát tâm tức là hiện tại bắt đầu phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng. Trong quá khứ chẳng có phát tâm bồ đề, tức cũng là một niệm tin Phật ban đầu, một niệm học Phật pháp ban đầu, một niệm nghĩ xuất gia ban đầu. Bồ Tát ban đầu phát tâm rất nhiều, nhưng Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn thì rất ít. Thành tựu quả vị Bồ Tát lại càng ít.

Bồ đề dịch là giác đạo. Chúng ta người tu đạo, nhất định phải phát tâm giác đạo, tức cũng là tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì ? Nói đơn giản tức là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Nói rộng ra là giữ năm giới, siêng tu lục độ vạn hạnh, đây đều là phát tâm bồ đề. Quy y Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đây cũng là phát tâm bồ đề. Không làm các điều ác, làm các việc lành. Siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, đây đều là phát tâm bồ đề. Thậm chí không giữ tiền bạc, phiên dịch kinh điển, đây cũng là phát tâm bồ đề. Tóm lại, lợi ích kẻ khác, mà mình chẳng có ích kỷ lợi mình, đây tức là bồ đề tâm. Do đó:

''Phát tâm bồ đề lớn
Thì thành tựu quả lớn;
Phát tâm bồ đề nhỏ
Thì thành tựu quả nhỏ.''

Phát tâm bồ đề lớn, thì tức thân thành Phật, phát tâm bồ đề nhỏ, thì phải trải qua số kiếp mới thành đạo.

Công đức tức là làm việc lợi ích cho chúng sinh. Ví như làm cầu, làm đường, xây chùa, xây tháp, đều là công đức. Làm việc thiện viên mãn thì có công đức. Do đó: ''Công đức vô lượng.'' Song, Bồ Tát đem hết tất cả công đức hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Công đức ban đầu phát tâm không thể nghĩ bàn, tức là suốt thuở vị lai cũng nói không hết. Vì một khi phát tâm thì liền có thể thành Phật. Tức nhiên thành Phật, cho nên công đức vô cùng vô tận. Phẩm này là phẩm thứ mười bảy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, đắc được bao nhiêu công đức ?

Lúc đó, vị trời Đế Thích đối với Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Xin hỏi Ngài, lúc Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, thì cứu kính đắc được công đức, số lượng bao nhiêu ? Xin Ngài từ bi khai thị.

Trời Đế Thích gọi là Nhân Đà La, còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhân. Sao ông ta lại được làm chủ trời Đao Lợi ? Trong quá khứ, ông ta là một phụ nữ rất nghèo, nhưng có

tâm lành lớn. Một ngày nọ, đi ngang qua một ngôi chùa, thấy chánh điện dột nát sập xệ, mái chùa chẳng còn nữa. Tượng Phật bị mưa gió, màu vàng trên thân chẳng còn nữa, mất đi sự trang nghiêm. Do đó, cô ta phát tâm muốn tu sửa lại, nhưng chẳng có tiền, biết làm sao ? Người có chí việc tất thành. Cô ta đi các nơi hóa duyên, cảm động ba mươi hai người nữ, đến trợ giúp cô ta hoàn thành tâm nguyện, chẳng bao lâu công đức viên mãn, thân Phật vàng óng ánh chói mắt, chánh điện tu sửa lại rất trang nghiêm. Sau khi cô ta chết đi, vì nhờ công đức đó, cho nên được sinh về cõi trời Đạo Lợi làm Thiên tử. Còn ba mươi hai người nữ kia, cũng làm Thiên chủ ba mươi hai trời. Do đó có thể biết, phàm là phát tâm làm công đức, thì nhất định sẽ được quả báo thiện. Do đó:

‘’Trồng nhân lành được quả lành.’’

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Nghĩa này rất thâm sâu, khó nói, khó biết, khó phân biệt, khó tin hiểu, khó chứng, khó hành, khó thông đạt, khó suy gẫm, khó độ lượng, khó hướng vào.

Vị Bồ Tát Pháp Huệ đối với trời Đế Thích nói: Nghĩa lý của công đức này rất thâm áo, chẳng dễ gì nói ra, cũng chẳng dễ gì biết được, càng chẳng dễ gì phân biệt được. Số lượng công đức này, nói ra bạn cũng không thể tin, cũng không thể hiểu đặng. Công đức này cũng chẳng dễ gì chứng thật, cũng chẳng dễ gì tu hành. Khó thông đạt vô ngại, khó suy gẫm trắc lường. Không thể dùng thước để

độ lượng, cũng không thể dùng cân để cân lường. Công đức này chẳng dễ gì hướng vào, số lượng rốt ráo có bao nhiêu ? Chẳng cách chi biết được.

Tuy nhiên tôi sẽ nương sức oai thần của Phật để vì ông mà nói.

Bồ Tát Pháp Huệ lại nói: Tuy nhiên công đức ban đầu phát tâm bồ đề rất thâm sâu, chẳng dễ gì biết được. Song, tôi (Bồ Tát Pháp Huệ) sẽ nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật để vì các ông đại chúng nói ra, công đức của Bồ Tát ban đầu phát tâm có bao nhiêu ?

Tâm lý của chúng sinh đều có hiện tượng biến thái. Tin tà chẳng tin chánh, tin ác chẳng tin thiện. Giảng Phật pháp chân chánh cho họ nghe, thì họ chẳng muốn nghe. Giảng tà pháp cho họ nghe, thì họ thích nghe. Tại sao ? Vì tâm của chúng sinh có ô nhiễm dơ bẩn, cho nên hoan hỷ nghe pháp ô nhiễm, do đó:

''Căn lành sâu thì nghe lời thiện
Tội nghiệt nặng thì nghe lời ác.''

Người có căn lành đến chùa Kim Sơn, thì giống như đến được nhà của mình. Song, người chẳng có căn lành, đến được chùa Kim Sơn, thì cảm thấy ở trong hầm băng, toàn thân chẳng thoải mái. Cho nên người đến chùa Kim Sơn để nghe kinh, đều là người có căn lành lớn. Song, có người tuy đến chùa Kim Sơn, nhưng chẳng hiểu quy cụ của chùa Kim Sơn, vẫn tùy tiện. Tập khí ở nhà cũng chẳng bỏ, mao bệnh cũng chẳng thay đổi. Mọi người phải biết, nếu tập khí mao bệnh chẳng trừ khử sạch, thì trí huệ không thể hiện tiền.

Phật tử ! Nếu như có người dùng tất cả nhạc cụ, cúng dường hết thảy chúng sinh ở phương đông A tăng kỳ thế giới, trải qua một kiếp. Sau đó dạy khiến cho họ giữ năm giới thanh tịnh. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Bồ Tát Pháp Huệ đưa ra một ví dụ để nói rõ công đức ban đầu phát tâm có bao nhiêu ? Là mười một cái ?

1). Dụ lợi lạc chúng sinh.
2). Dụ mau chóng bộ sát.
3). Dụ biết kiếp thành hoại.
4). Dụ khéo biết thắng giải.
5). Dụ khéo biết các căn.
6). Dụ khéo biết dục lạc.
7). Dụ khéo biết phương tiện.
8). Dụ khéo biết tâm kẻ khác.
9). Dụ khéo biết tướng nghiệp.
10). Dụ khéo biết phiền não.
11). Dụ cúng Phật và Tăng.

Bồ Tát Pháp Huệ gọi một tiếng Phật tử ! Nếu như có người dùng đủ thứ nhạc cụ, để cúng dường hết thảy chúng sinh ở phương đông A tăng kỳ thế giới (vô lượng số thế giới), trải qua thời gian một kiếp. Sau đó dạy khiến cho vô lượng vô số vô biên chúng sinh, giữ gìn năm giới thanh tịnh. Ở phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng (đông bắc, đông nam, tây nam, tây bắc, bốn phương),

phương trên, phương dưới, chín phương này cũng đều như vậy.

Một kiếp là gì ? Lấy tuổi thọ con người tám vạn bốn ngàn tuổi làm tiêu chuẩn, mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, thân cao giảm đi một tấc, giảm đến tuổi thọ con người mười tuổi là ngừng. Sau đo mỗi một trăm năm, tuổi thọ lại tăng lên một tuổi, thân cao tăng lên một tấc. Tăng cho đến tám vạn bốn ngàn tuổi là ngừng, một lần tăng một lần giảm như vậy gọi là một kiếp.

Phật tử ! Ý của ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Ý nghĩ cảm giác của ông như thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ? Ông hãy nói cứu kính có bao nhiêu ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được. Ngoài ra, tất cả chẳng có ai lường được.

Trời Đế Thích đối với Bồ Tát Pháp Huệ nói rằng: Phật tử ! Công đức của người đó, cứu kính có bao nhiêu ? Chúng tôi chẳng biết được, ngoài ra, tất cả chúng sinh đều không thể nào lường được công đức đó có bao nhiêu ?

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng

một phần trăm ngàn. Như vậy một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần Na do tha ức, một phần trăm Na do tha ức, một phần ngàn Na do tha ức, một phần trăm ngàn Na do tha ức, một phần số, một phần ca la, một phần toán, một phần dụ, một phần ưu ba ni sa đà.

Bồ Tát Pháp Huệ lại nói: Phật tử ! Công đức của người đó, tuy nhiều không thể nói, nhưng nếu so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, một phần ức, một phần trăm ức, một phần ngàn ức, một phần trăm ngàn ức, một phần Na do tha, một phần trăm Na do tha, một phần ngàn Na do tha, một phần trăm ngàn Na do tha, một phần số, một phần ca la, một phần toán, một phần dụ, một phần ưu ba ni sa đà, có công đức nhiều như vậy cũng chẳng bằng một phần công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm.

Phật tử ! Đừng nói đến ví dụ này. Nếu như có người, đem tất cả nhạc cụ, cúng dường cho hết thảy chúng sinh trong mười phương mười A tăng kỳ thế giới, trải qua trăm kiếp. Sau đó dạy khiến cho họ tu mười điều lành.

Phật tử ! Hãy tạm ngừng ví dụ ở trên. Bây giờ đưa ra một ví dụ khác nữa. Nếu như có người dùng đủ thứ nhạc cụ, để cúng dường hết thảy chúng sinh trong mười phương mười A tăng kỳ thế giới, trải qua thời gian một trăm kiếp. Sau đó dạy khiến cho họ tu học mười điều lành. Mười điều lành là gì ? Tức là pháp ba nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, thân nghiệp chẳng phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm; khẩu nghiệp chẳng phạm nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói chửi mắng; ý nghiệp chẳng phạm tham, sân, si. Đây là mười điều lành.

Cúng dường như vậy, trải qua ngàn kiếp, sau đó dạy họ trụ ở tứ thiền. Trải qua trăm ngàn kiếp, dạy họ trụ ở bốn tâm vô lượng. Trải qua ức kiếp, dạy họ trụ ở bốn định vô sắc. Trải qua trăm ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Tu đà hoàn. Trải qua ngàn ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Tư đà hàm. Trải qua trăm ngàn ức kiếp, dạy họ trụ ở quả A na hàm. Trải qua Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả A la hán. Trải qua trăm ngàn Na do tha ức kiếp, dạy họ trụ ở quả Bích Chi Phật.

Như vậy, cúng dường nhạc cụ cho hết thảy chúng sinh trong mười phương mười A tăng kỳ thế giới, trải qua thời gian một ngàn kiếp. Sau đó giáo hóa tất cả chúng sinh,

trụ ở bốn thiền định (Sơ thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền), tu tập pháp bốn thiền định. Trải qua trăm ngàn kiếp thời gian, để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở bốn tâm vô lượng.

Trải qua thời gian ức kiếp để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở bốn định vô sắc (không vô biên xứ, thức vô biên xứ, vô sở hữu xứ, phi tưởng phi phi tưởng xứ), tu tập pháp bốn không định. Công đức này có thể nói là rất lớn. Song, cũng chẳng bằng một phần công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm. Trải qua trăm ức kiếp thời gian để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở quả Tu Đà Hoàn (sơ quả A la hán), dịch là dự lưu hoặc nghịch lưu. Dự vào dòng Thánh nhân pháp tánh, nghịch dòng phàm phu lục trần, còn có bảy lần sinh tử. Khi chứng được sơ quả thì mắt chẳng tham sắc, tai chẳng tham tiếng, mũi chẳng tham hương, lưỡi chẳng tham vị, thân chẳng tham xúc, ý chẳng tham pháp. Chẳng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển, tâm định như núi. Lúc đó, ngày ngày mưu đạo chẳng mưu thực. Chẳng mưu tức là chẳng nghĩ, chỉ nghĩ tu đạo, chẳng nghĩ ăn vật ngon, nếu bạn muốn trắc lượng mình có chứng quả hay không ? Thì hỏi chính tâm của mình: Có muốn ăn vật ngon chăng ? Nếu có tâm tham này, thì đó là chứng minh chẳng chứng quả, vẫn còn ở trong giai đoạn phàm phu tục tử. Sơ quả A la hán đi đường, thì chân chẳng dính đất, giống như đi trong hư không. Tại sao phải như vậy ? Vì có tâm từ bi; rất sợ đạp chết kiến và trùng nhỏ. Ai có thể đi được như vậy, thì người đó chứng được sơ quả A la hán. Chẳng có cảnh giới này mà nói chứng quả, là phạm tội đại vọng ngữ, tương lai chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục vô gián.

Trải qua thời gian dài ngàn ức kiếp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở quả Tư Đà Hàm (nhị quả A la hán), dịch là nhất lai, một lần sinh về trời, một lần sinh xuống nhân gian, thọ hai phen sinh tử, mới vào được Hữu dư Niết Bàn.

Trải qua thời gian lâu dài trăm ngàn ức kiếp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở quả A na hàm (tam quả A la hán), dịch là bất lai, hoặc bất hoàn. Tức là chẳng đến dục giới thọ sinh tử, ở sắc giới, hoặc vô sắc giới, thọ một lần sinh tử, mới vào được Hữu dư Niết Bàn.

Trải qua thời gian lâu dài Na do tha ức kiếp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở quả A la Hán, dịch là vô sinh. Tức là chẳng sinh chẳng diệt, đã chấm dứt phần đoạn sinh tử, chứng được Hữu dư Niết Bàn. Lúc này chứng được bậc vô học, học đạo đã viên mãn, chẳng cần tu học nữa.

Trải qua thời gian lâu dài trăm ngàn Na do tha ức kiếp, để giáo hóa tất cả chúng sinh, trụ ở Bích Chi Phật. Thế gian chẳng có Phật mà khai ngộ thì gọi là Độc Giác, có Phật mà khai ngộ thì gọi là Duyên Giác. Công đức của người đó tuy rất rộng lớn, nhưng chẳng bằng một phần công đức ban đầu phát tâm.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ?

Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! Theo ý của ông như thế nào ? Người đó trải qua vô lượng kiếp, cúng dường các thứ nhạc cụ cho tất cả chúng sinh và dạy

khiến cho họ trụ ở tứ thiền, tứ vô lượng tâm, cho đến Bích Chi Phật .v.v... Công đức của người đó có nhiều chăng ? Đế Thích nói: Phật tử ! Công đức của người đó được bao nhiêu ? Chúng ta chẳng cách chi biết được, chỉ có Phật mới biết được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Công đức của người đó, so với Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! Công đức của người đó, so với Bồ Tát ban đầu phát tâm chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Tại sao ? Phật tử ! Vì tất cả chư Phật ban đầu phát tâm, thì chẳng những đem tất cả nhạc cụ cúng dường hết thảy chúng sinh trong mười phương A tăng kỳ thế giới. Trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn Na do tha ức kiếp, mà phát bồ đề tâm. Chẳng những vì dạy những chúng sinh đó tu năm giới, mười điều lành. Giáo hóa họ trụ ở bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc,

cho đến chứng quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, quả Bích Chi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Ở trước đưa ra đủ thứ ví dụ, để hình dung công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, song chẳng có công đức nào sánh bằng. Là nhân duyên gì ? Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! Mười phương ba đời tất cả chư Phật, lúc ban đầu phát tâm bồ đề, thì chẳng những đem tất cả nhạc cụ để cúng dường hết thảy chúng sinh trong mười phương mười A tăng kỳ thế giới, trải qua trăm kiếp cho đến trăm ngàn Na do tha ức kiếp thời gian, vì đây để phát tâm bồ đề. Chẳng những vì giáo hóa hết thảy những chúng sinh đó, khiến cho họ tu năm giới mười điều lành. Hoặc vì dạy họ trụ ở bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc giáo hóa họ chứng được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A na hàm, quả A la hán, quả Bích Chi Phật mà phát tâm bồ đề.

Mà vì khiến cho chủng tánh của Như Lai chẳng dứt. Vì đầy khắp tất cả thế giới. Vì độ thoát tất cả thế giới chúng sinh. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại. Vì biết hết chúng sinh cấu tịnh trong tất cả thế giới. Vì biết hết tất cả thế giới tự tánh thanh tịnh. Vì biết hết tất cả tâm chúng sinh sở thích phiền não tập khí. Vì biết hết

tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Vì biết hết các căn phương tiện của tất cả chúng sinh. Vì biết hết tâm hành của tất cả chúng sinh. Vì biết hết trí ba đời của tất cả chúng sinh. Vì biết hết cảnh giới bình đẳng của tất cả chư Phật, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Tại sao Bồ Tát phải phát tâm bồ đề ?

1). Vì muốn tiếp nối huệ mạng của Phật, khiến cho chủng tánh của Phật chẳng dứt. Nghĩa là khiến cho huệ mạng của Phật tiếp tục tồn tại vĩnh viễn, khiến cho đèn trí huệ của Phật chiếu sáng mãi mãi, chiếu soi tất cả thế giới, vì khiến cho hạt giống Phật vĩnh viễn trụ thế.

2). Vì khiến cho Phật pháp đầy khắp hết thảy tất cả thế giới. Phật thấy tất cả chúng sinh ở thế giới Ta Bà và thế giới khác đều khổ nhiều vui ít, trầm mê chẳng ngộ, cho nên khiến cho chúng sinh quay lưng trần lao hợp với giác ngộ, mới có thể lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

3). Vì độ thoát hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, cho nên Phật mới phát tâm bồ đề.

4). Vì hết tất cả thế giới thành trụ hoại không bốn tướng. Trái đất có thành trụ hoại không, con người có sinh già bệnh chết, vật có sinh trụ dị diệt, nhất định là có lý do.

5). Vì biết hết tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, nhiễm như thế nào ? Được thanh tịnh như thế nào ? Nếu nhiễm pháp thế gian tức là nhiễm ô. Nếu xả bỏ pháp thế gian, bỏ mê về giác, trở về nguồn cội, tức là thanh tịnh.

6). Vì biết hết tất cả thế giới tự tánh là thanh tịnh.

7). Vì muốn biết sự ưa thích, sự phiền não, hết thảy tập khí ở trong tâm của tất cả chúng sinh.

8). Vì muốn biết hết thảy chúng sinh, nguyên nhân gì, ở nơi này chết ? Lại sinh ra ở nơi khác.

9). Vì biết hết đủ thứ căn tánh của tất cả chúng sinh, dùng pháp môn phương tiện gì có thể giáo hóa chúng sinh.

10). Vì biết hết tâm nghĩ, biểu hiện hành động ở trong tâm của tất cả chúng sinh. Vì chúng sinh mê hoặc quá sâu, chẳng biết trở về nguồn cội, cho nên Bồ Tát mới phát tâm bồ đề.

11). Vì biết hết trí huệ ba đời của tất cả chúng sinh. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Cũng có thể nói hôm qua, ngày nay, ngày mai. Và cũng có thể nói năm qua, năm nay, năm tới. Tóm lại, bất cứ nói như thế nào cũng đều có thể thành lập ba đời. Do đó ‘’pháp vô định pháp,’’ pháp chẳng có nhất định, đừng chấp trước. Nhất là cảnh giới Hoa Nghiêm, là viên dung vô ngại, nói ngang nói dọc cũng đều có lý.

12). Vì muốn biết cảnh giới của tất cả chư Phật, cảnh giới của chúng sinh, cảnh giới của tâm, đều là bình đẳng. Do đó: ‘’Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba chẳng khác biệt.’’ Vì muốn biết đủ thứ nhân duyên, cho nên mới phát tâm vô thượng bồ đề, đây là ví dụ thứ nhất, dụ lợi lạc chúng sinh.

Người phát tâm bồ đề, chẳng phải Phật, cũng chẳng phải Bồ Tát mà là chúng ta người tu đạo. Vì Phật, Bồ Tát đã phát tâm bồ đề. Tức đã biết đủ thứ cảnh giới vừa nói ở trên, đủ thứ đạo lý, thì phải dũng mãnh tinh tấn, đừng giải đãi, hoặc phóng dật.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, trong một niệm, có thể đi qua phương đông A tăng kỳ thế giới. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Các thế giới đó không có ai hiểu được.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! Ví dụ vừa nói ở trên hãy tạm gát lại. Bây giờ đưa ra một ví dụ khác nữa: Nếu như có người, ở trong một niệm thời gian rất ngắn, trải qua các thế giới nhiều như số A tăng kỳ ở phương đông. Ở trong mỗi niệm đều trải qua các thế giới nhiều như vậy, trải qua suốt A tăng kỳ kiếp thời gian. Những thế giới đó, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ? Vì trong một niệm, trải qua vô lượng thế giới, trong một niệm, trải qua vô lượng vô biên vô số thế giới, hà huống là trải qua vô lượng số kiếp thời gian ? Thật chẳng có ai biết được cứu kính có bao nhiêu ? Chẳng cách chi tính được.

Và người thứ hai, ở trong một niệm trải qua các thế giới, mà người ở trước đã trải qua A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Và người thứ hai, cũng ở trong một niệm, trải qua các thế giới mà người thứ nhất đã trải qua A tăng kỳ. Cứ lần lượt như vậy, cho đến người thứ mười. Ở phương đông

tình hình như vậy, ở phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới chín phương này cũng đều như vậy.

Phật tử ! Trong mười phương này, phàm là có một trăm người, mỗi người cũng đều như vậy, trải qua các thế giới. Các thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đắc được căn lành, chẳng có ai biết được bờ mé.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Trong mười phương này, dù có một trăm người. Mỗi người đều trải qua các thế giới như vậy. Các thế giới đó sẽ tính biết được bờ mé của nó. Nhưng Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô thượng chánh đẳng chánh giác), công đức và căn lành đắc được, chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì biết rõ các thế giới đã trải qua, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết rõ mười phương thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Tại sao không thể biết bờ mé công đức và căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề ? Phật tử ! Vì Bồ Tát tu pháp vô sở định. Nhưng Bồ Tát tĩnh cực tư động, muốn qua các thế giới nhiều như vậy để tìm chúng sinh có thể độ

được, vì thấu rõ thế giới như thế nào ? Vì Bồ Tát có cầu biết dục, cho nên muốn đến nhiều thế giới để quán sát nhân duyên, mà phát tâm bồ đề. Tức cũng là tu đạo, y theo Phật pháp tu hành, mới đắc được giác đạo. Bồ Tát không việc tìm việc làm, việc không nên biết, Ngài muốn biết. Muốn thấu rõ mười phương thế giới mà phát tâm bồ đề. Tức cũng là muốn tu hành. Tu hành là chức nghiệp của Bồ Tát, Bồ Tát chẳng tu hành thì thất nghiệp.

Phật pháp là gì ? Chỉ tóm tắt một lời đó là chìa khóa. Hiện tại giảng kinh, tức là giảng chìa khóa. Hiện tại thuyết pháp, tức là nói chìa khóa. Vốn chẳng mất đi, nhưng không biết dùng nó. Khi nào tìm được chìa khóa trí huệ này, thì lúc đó sẽ khai mở được cửa vô minh. Đó tức là lúc khai ngộ. Mong các vị chuyên nhất để tìm chìa khóa trí huệ này.

Đó là: Muốn biết rõ diệu thế giới, tức là thế giới thô, thế giới thô tức là diệu thế giới. Thế giới ngửa tức là thế giới úp, thế giới nhỏ tức là thế giới lớn. Thế giới lớn tức là thế giới nhỏ. Thế giới rộng tức là thế giới hẹp, thế giới hẹp tức là thế giới rộng. Một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới, bất khả thuyết thế giới tức là một thế giới. Bất khả thuyết thế giới vào một thế giới, một thế giới vào bất khả thuyết thế giới. Thế giới dơ tức là thế giới sạch, thế giới sạch tức là thế giới dơ.

Đó là muốn biết rõ, diệu thế giới tức là thế giới thô; thế giới thô tức là thế giới diệu, mà phát tâm bồ đề. Gì là diệu thế giới ? Tức là thế giới trang nghiêm thanh tịnh, giống như thế giới Cực Lạc. Gì là thế giới thô ? Tức là thế giới năm trược (kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược), như thế giới Ta Bà. Muốn kiến lập thế giới thanh tịnh trang nghiêm, thì phải ở trong thế giới năm trược mà kiến lập. Muốn chuyển biến thế giới năm trược thành thế giới tốt đẹp, thì phải ở tại đây dụng công phu, cho nên thế giới thanh tịnh trang nghiêm có thể biến thành thế giới thô xấu, thế giới năm trược có thể biến thành thế giới tốt đẹp. Có thể tốt đẹp như thế nào ? Có thể thô xấu như thế nào ? Thì quyết định ở tại tư tưởng của mình. Trong tâm chẳng có tư tưởng nhiễm ô, tức là thế giới diệu (tốt đẹp); nếu trong tâm có rất nhiều vọng tưởng, dục niệm, tham sân si .v.v... tức là thế giới thô xấu. Tóm lại, thế giới diệu và thế giới thô, chẳng lìa khỏi tâm thế giới của bạn. Tâm thế giới chẳng lìa khỏi một tâm niệm. Một tâm niệm có thể trở thành thế giới thanh tịnh trang nghiêm; một tâm niệm có thể trở thành thế giới thô năm trược.

Thế giới ngửa tức là thế giới úp; thế giới úp tức là thế giới ngửa. Gì là thế giới ngửa ? Tức là thế giới cao. Gì là thế giới úp ? Tức là thế giới thấp. Thế giới cao thấp là một thể. Tại sao thành tựu thế giới ngửa ? Tại sao thành tựu thế giới úp ? Cơ sở của thế giới úp tức là thế giới ngửa, căn bản của thế giới ngửa tức là thế giới úp.

Thế giới nhỏ tức là thế giới lớn; thế giới lớn tức là thế giới nhỏ. Thế giới nhỏ tụ tập nhỏ mà thành lớn, có thể

trở thành thế giới lớn. Thế giới lớn phân ra, tức cũng là một bộ phận của thế giới nhỏ, cho nên lớn nhỏ vô ngại.

Thế giới rộng tức là thế giới hẹp; thế giới hẹp tức là thế giới rộng. Thế giới hẹp mà mở rộng ra, tức là thế giới rộng. Thế giới rộng mà thu hẹp lại thì trở thành thế giới hẹp.

Một thế giới tức là bất khả thuyết thế giới; bất khả thuyết thế giới tức là một thế giới. Tại sao nói như vậy ? Vì thế giới với thế giới có mối quan hệ với nhau. Mỗi hạt bụi và mỗi thế giới, đều thông đạt với nhau. Giống như sóng điện radar, tâm điện của chúng ta chúng sinh thông đạt với nhau. Tại sao đắc được tha tâm thông ? Vì có sóng điện tâm linh tác dụng cảm ứng. Trong mỗi lỗ chân lông, đều có thiết bị máy radar (máy ra đa), tu hành thành công thì máy ra đa của lỗ chân lông đều phát sinh tác dụng, máy ra đa và máy ra đa cùng nhau thông đạt vô ngại, sóng điện và sóng điện cùng nhau thông đạt vô ngại. Cho nên nói tha tâm thông là việc rất bình thường, chẳng có gì lạ lùng. Giống như bây giờ có người chẳng biết xử dụng máy vi tính và máy ra đa. Nếu học qua cách thức xử dụng thì mới xử dụng được. Hiện tại chúng ta tu hành, tức là học kỹ thuật máy vi tính và máy ra đa trong tâm linh.

Không thể nói thế giới vào được trong một thế giới, một thế giới cũng có thể vào trong bất khả thuyết thế giới. Tại sao ? Vì nó cùng nhau thông đạt vô ngại.

Thế giới dơ tức là thế giới sạch; thế giới sạch tức là thế giới dơ. Thế giới dơ bẩn có thể biến thành thế giới sạch sẽ. Biến như thế nào ? Do đó ‘’Tất cả do tâm tạo.’’ Tâm thanh tịnh rồi, thì thế giới sẽ thanh tịnh, thấy gì cũng đều thanh tịnh, giống như người thấy nước là nước, Phật Bồ

Tát thấy nước là lưu ly, quỷ đói thấy nước là lửa ngọn. Cùng tình hình như vậy, thế giới thanh tịnh cũng có thể biến thành dơ bẩn. Biến như thế nào ? Tâm có tư tưởng nhiễm dơ bẩn, thì thấy gì cũng đều chẳng thanh tịnh. Dù đến được thế giới thanh tịnh trang nghiêm, cũng cảm thấy là thế giới năm trược. Vì trong tâm chẳng sạch sẽ. Do đó: ‘’Mười pháp giới chẳng lìa một tâm niệm.’’

Vì muốn biết trong một đầu sợi lông, tất cả thế giới tánh khác biệt, trong tất cả thế giới một đầu sợi lông một thể tánh. Muốn biết trong một thế giới sinh ra tất cả thế giới. Muốn biết tất cả thế giới không thể tánh. Muốn dùng một tâm niệm biết hết tất cả thế giới rộng lớn, chẳng chướng ngại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bồ Tát muốn biết tánh khác biệt của tất cả thế giới trong một đầu sợi lông, đều có quan hệ với nhau. Một thể tánh một đầu sợi lông trong tất cả thế giới. Bồ Tát muốn biết trong một thế giới sinh ra tất cả thế giới, cho nên hay sinh ra vô lượng thế giới. Mỗi hạt bụi trong mỗi thế giới, có thể thành tựu vô lượng vô biên thế giới. Bồ Tát muốn biết tất cả thế giới chẳng có một thể tánh. Đều là nhân duyên mà sinh ra, nhân duyên mà diệt. Thành trụ hoại không chẳng phải là một thể tánh cứu kính bất hoại. Bồ Tát muốn dùng một tâm niệm, biết hết thế giới rộng lớn vô

biên, mà chẳng có chướng ngại, cho nên phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ hai, dụ mau chóng bộ sát.

Phật tử ! Hãy miễn ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số thành hoại A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy hết A tăng kỳ kiếp. Các số kiếp đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ ở trước vừa nói. Hiện tại lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, ở trong một niệm, biết được kiếp số thành trụ hoại không A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Trong mỗi niệm đều như thế, hết số kiếp A tăng kỳ, trải qua thời gian dài như vậy. Kiếp số nhiều như vậy, cứu kính có bao nhiêu ? Chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được kiếp số của người thứ nhất biết trong A tăng kỳ kiếp. Nói rộng như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Lại có người thứ hai, cũng trong một tâm niệm, biết được kiếp số của người thứ nhất biết trong A tăng kỳ kiếp thời gian. Tức cũng là trong khoảng một niệm, liền trải qua thời gian dài nhất của người ở trước. Nói rộng như vậy,

cho đến người thứ mười. Chín phương kia còn lại cũng đều như vậy.

Phật tử ! Kiếp số thành hoại trong mười phương A tăng kỳ thế giới đó, có thể biết được bờ mé, còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Phật tử ! Kiếp số thành trụ hoại không trong mười phương A tăng kỳ thế giới, còn có thể biết được bờ mé của nó, song Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đắc được công đức và căn lành, chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiếp số thành hoại của các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết kiếp số thành hoại, của hết thảy tất cả thế giới không còn sót, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tại sao vậy ? Bồ Tát chẳng có bờ mé nhất định, chẳng có pháp độ nhất định. Nhưng vì muốn biết các thế giới đó thành, trụ, hoại, không, như thế nào ? Vì bốn tướng kiếp số này, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng

chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết kiếp số thành trụ hoại không của tất cả thế giới, không còn sót thừa, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đó là: Biết kiếp dài và kiếp ngắn bình đẳng, kiếp ngắn và kiếp dài bình đẳng. Một kiếp và vô số kiếp bình đẳng, vô số kiếp và một kiếp bình đẳng. Kiếp có Phật và kiếp không có Phật bình đẳng, kiếp không có Phật và kiếp có Phật bình đẳng. Trong kiếp một vị Phật có bất khả thuyết vị Phật bình đẳng, trong kiếp bất khả thuyết vị Phật có một vị Phật bình đẳng. Kiếp hữu lượng và kiếp vô lượng bình đẳng, kiếp vô lượng và kiếp hữu lượng bình đẳng. Kiếp bất khả thuyết và một niệm bình đẳng, một niệm và kiếp bất khả thuyết bình đẳng. Tất cả kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào tất cả kiếp.

Đó là Bồ Tát muốn biết kiếp dài và kiếp ngắn là bình đẳng; kiếp ngắn và kiếp dài cũng là bình đẳng. Kiếp dài chẳng lìa một niệm, kiếp ngắn cũng chẳng lìa một niệm. Trong một niệm dài ngắn bình đẳng vô ngại. Giống như não tức là nước, nước tức là băng. Lại giống như phiền não tức bồ đề, bồ đề tức phiền não, đều bình đẳng.

Một kiếp và nhiều kiếp là bình đẳng; nhiều kiếp và một kiếp cũng là bình đẳng. Một kiếp cũng là kiếp, nhiều kiếp cũng là kiếp. Trong đó vốn chẳng có quan hệ thời gian, cho nên nói là bình đẳng.

Kiếp có Phật và kiếp không có Phật là bình đẳng; kiếp không có Phật và kiếp có Phật cũng là bình đẳng. Kiếp có Phật ra đời và kiếp chẳng có Phật ra đời đều là bình đẳng, chẳng có phân biệt.

Trong kiếp một vị Phật có bất khả thuyết vị Phật ra đời; trong kiếp bất khả thuyết vị Phật có một vị Phật ra đời đều là bình đẳng, chẳng có phân biệt.

Kiếp hữu lượng và kiếp vô lượng là bình đẳng; kiếp vô lượng và kiếp hữu lượng cũng là bình đẳng. Kiếp hữu tận và kiếp vô tận là bình đẳng; kiếp vô tận và kiếp hữu tận là bình đẳng. Đây tức là chẳng có tâm phân biệt. Nếu có tâm phân biệt, thì tất cả đều chẳng bình đẳng.

Kiếp bất khả thuyết thời gian và kiếp một niệm thời gian bình đẳng; kiếp thời gian một niệm và kiếp bất khả thuyết thời gian cũng bình đẳng. Tất cả kiếp vào được trong phi kiếp; phi kiếp vào được trong tất cả kiếp, đều là bình đẳng, chẳng có chướng ngại.

Muốn ở trong một niệm, biết hết tiền tế hậu tế và kiếp thành hoại tất cả thế giới hiện tại, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đây gọi là ban đầu phát tâm đại thệ trang nghiêm, biết rõ tất cả kiếp thần thông trí.

Bồ Tát muốn ở trong một niệm, biết hết kiếp số thành trụ hoại không, của tất cả thế giới quá khứ vị lai hiện tại, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây gọi là ban đầu phát tâm đại thệ nguyện trang nghiêm. Trí huệ thấu rõ biết tất cả kiếp thần thông diệu dụng. Đây là ví dụ thứ ba, dụ biết kiếp thành hoại.

Phật tử ! Hãy thôi ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Niệm niệm như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ.

Phật tử ! Hãy tạm ngừng lại ví dụ vừa nói ở trên. Hiện tại đưa ra một ví dụ khác nữa. Nếu như có người, trong một tâm niệm, biết được đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong A tăng kỳ thế giới ở phương đông. Trong niệm niệm đều biết được, đủ thứ kiến giải khác nhau của hết thảy chúng sinh trong A tăng kỳ thế giới, mà trải qua thời gian số kiếp A tăng kỳ.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người ở trước biết các kiến giải của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy cũng hết A tăng kỳ kiếp. Lần lượt cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Lại có người thứ hai, có thể ở trong một niệm, biết được người ở trước biết các kiến giải khác nhau của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Cũng như vậy hết A tăng kỳ kiếp thời gian, lần lượt đến người thứ mười ở chín phương kia cũng lại như thế.

Phật tử ! Đủ thứ kiến giải khác nhau của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng có ai biết được bờ mé.

Các vị Phật tử ! Đủ thứ các kiến giải của tất cả chúng sinh trong mười phương, đều có thể biết được cứu kính có bao nhiêu ? Nhưng công đức và căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết kiến giải của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì biết hết đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tại sao vậy ? Phật tử ! Bồ Tát tu pháp bất định, nhưng vì muốn biết các kiến giải khác nhau của nhiều

chúng sinh đó, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ kiến giải khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đó là: Vì muốn biết vô biên kiến giải khác nhau. Vì một chúng sinh kiến giải và vô số chúng sinh kiến giải bình đẳng. Vì muốn được bất khả thuyết kiến giải khác biệt phương tiện trí quang minh. Vì muốn biết hết mỗi mỗi kiến giải khác nhau của biển chúng sinh không thừa sót. Vì muốn biết đủ thứ vô lượng kiến giải thiện bất thiện của quá khứ hiện tại vị lai. Vì muốn biết kiến giải tương tợ chẳng tương tợ. Vì muốn biết tất cả kiến giải tức là một kiến giải, một kiến giải tức là tất cả kiến giải. Vì muốn được sức kiến giải của Như Lai.

Bồ Tát vì muốn biết biết tất cả kiến giải khác nhau, chẳng có bờ mé. Vì một chúng sinh kiến giải và nhiều chúng sinh kiến giải là bình đẳng. Bồ Tát vì muốn đắc được bất khả thuyết kiến giải khác nhau, phương tiện trí huệ quang minh. Bồ Tát vì muốn biết hết biển chúng sinh mỗi mỗi kiến giải khác biệt, không thừa sót. Bồ Tát vì muốn biết đủ thứ vô lượng kiến giải, thiện, bất thiện của đời quá khứ hiện tại vị lai. Bồ Tát vì muốn biết kiến giải

tương tợ (kiến giải thế gian) và kiến giải chẳng tương tợ (kiến giải xuất thế). Bồ Tát vì muốn biết tất cả kiến giải tức là một kiến giải; một kiến giải tức là tất cả kiến giải. Bồ Tát vì muốn đắc được giải thoát thập lực của Như Lai, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn biết hữu thượng kiến giải, vô thượng kiến giải, hữu dư kiến giải, vô dư kiến giải, đẳng kiến giải, bất đẳng kiến giải khác nhau.

Bồ Tát vì muốn biết hữu thượng kiến giải, tức là trí huệ kiến giải của Bồ Tát. Vô thượng kiến giải, tức là trí huệ kiến giải của Phật. Hữu dư kiến giải, tức là kiến giải của chín pháp giới chúng sinh. Vô dư kiến giải, tức là kiến giải của Phật pháp giới. Đẳng kiến giải, tức là tất cả đẳng đẳng kiến giải. Bất đẳng kiến giải, tức là kiến giải bất tương đồng. Vì có đủ thứ kiến giải khác nhau, cho nên Bồ Tát phát tâm vô thượng bồ đề.

Vì muốn biết hữu y kiến giải, vô y kiến giải, cộng kiến giải, bất cộng kiến giải, hữu biên kiến giải, vô biên kiến giải, sai biệt kiến giải, vô sai biệt kiến giải, thiện kiến giải, bất thiện kiến giải, thế gian kiến giải, xuất thế gian kiến giải khác nhau.

Bồ Tát vì muốn biết kiến giải có sở y, kiến giải vô sở y; kiến giải cộng đồng, kiến giải chẳng cộng đồng; kiến

giải hữu biên, kiến giải vô biên; kiến giải có khác biệt, kiến giải chẳng khác biệt; kiến giải thiện, kiến giải chẳng thiện; kiến giải thế gian, tức là sự hiểu biết của phàm phu. Kiến giải xuất thế gian, tức là sự hiểu biết của Thánh nhân. Có đủ sự khác biệt, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn ở nơi tất cả diệu kiến giải, đại kiến giải, vô lượng kiến giải, chánh lập kiến giải trung, đắc được trí không chướng ngại giải thoát của Như Lai.

Bồ Tát vì muốn ở trong tất cả diệu kiến giải, đại kiến giải, vô lượng kiến giải, chánh lập kiến giải trung, đắc được trí không chướng ngại giải thoát của Như Lai, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn dùng vô lượng phương tiện, thảy đều biết tất cả cõi chúng sinh trong mười phương. Mỗi mỗi chúng sinh hiểu thanh tịnh, hiểu ô nhiễm, hiểu rộng lớn, hiểu giản lược, hiểu vi tế, hiểu thô, không thừa sót.

Bồ Tát vì muốn dùng vô lượng phương tiện, thảy đều biết hết tất cả cõi chúng sinh trong mười phương, mỗi một chúng sinh hiểu thanh tịnh, hiểu nhiễm ô, hiểu rộng lớn, hiểu hạn hẹp, hiểu vi tế, hiểu thô, mà triệt để minh

bạch, chẳng thừa sót mà phát tâm Vô thượng chánh chẳng chánh giác.

Vì đều muốn biết giải thâm mật, giải phương tiện, giải phân biệt, giải tự nhiên, giải theo nhân mà khởi lên, giải theo duyên mà khởi lên. Tất cả lưới giải, đều không thừa sót. Mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bồ Tát vì muốn biết hoàn toàn về kiến giải thâm mật, tức là kiến giải chân thật. Kiến giải phương tiện, tức là phương tiện khéo léo, tức là nhân sự chế nghi, nhân địa chế nghi, nhân nhơn chế nghi. Kiến giải phân biệt, tức là phân tích tử tế tất cả đạo lý. Kiến giải tự nhiên, tức là rất tự nhiên mà minh bạch. Kiến giải theo nhân khởi lên, tức là tùy theo đủ thứ nhân mà khởi lên đủ thứ kiến giải. Kiến giải theo duyên khởi lên, tức là tùy theo đủ thứ duyên khởi lên đủ thứ kiến giải. Tất cả kiến giải, giống như tấm lưới. Nếu minh bạch thì đắc được giải thoát. Nếu chẳng minh bạch thì vĩnh viễn bị khốn ở trong lưới. Vì minh bạch hết hoàn toàn, chẳng thừa sót mà phát tâm vô thượng chánh đảng chánh giác. Đây là ví dụ thứ thư, dụ khéo biết thắng giải.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người nơi một tâm niệm, biết được các căn khác nhau của tất cả chúng sinh

trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, trải qua số kiếp A tăng kỳ.

Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ ở trên. Hiện tại lại đưa ra một ví dụ khác nữa. Ví như có người ở trong một tâm niệm, biết được các căn (sáu căn) khác nhau của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Trong niệm niệm đều như vậy, trải qua thời gian dài A tăng kỳ kiếp.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm biết được người ở trước biết các căn lành khác nhau trong niệm niệm trải qua số kiếp A tăng kỳ. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như vậy.

Lại có người thứ hai, trong một tâm niệm, biết được người thứ nhất mỗi mỗi tâm niệm biết các căn khác nhau của hết thảy tất cả chúng sinh thời gian dài A tăng kỳ kiếp. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười. Chín phương kia cũng đều như vậy.

Phật tử ! Các căn khác nhau của hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới đó, có thể biết được bờ mé. Còn công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm

A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Các vị Phật tử ! các căn khác nhau của hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới đó, có thể biết được bờ mé của nó. Song, công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đắc được, chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng giới hạn, chỉ vì muốn biết căn tánh của chúng sinh ở trong các thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ căn tánh khác nhau của tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến muốn biết hết tất cả lưới các căn tánh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tại vì sao ? Vì Bồ Tát chẳng có pháp độ nhất định, cho nên chẳng có giới hạn. Nhưng vì muốn biết các căn tánh của hết thảy tất cả chúng sinh trong vô số thế giới đó, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ các căn tánh khác nhau của hết thảy tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới. Có người lợi căn, thì có trí huệ. Có người độn căn, thì ngu si. Có người có căn lành, có người có căn ác. Có đủ thứ sự khác nhau. Nói rộng ra, cho đến muốn biết hết tất cả lưới các căn, mà phát tâm

Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ năm, dụ khéo biết các căn.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ vừa nói ở trên. Lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, trong một tâm niệm, biết được đủ thứ sự ưa thích của hết thảy tất cả chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Nghĩa là một loại chúng sinh đó ưa thích thứ đó, đều hoàn toàn biết hết. Trong mỗi tâm niệm cũng đều như vậy, hết thời gian A tăng kỳ kiếp. Từng người từng người, cho đến người thứ mười. Chín phương kia cũng tình hình như vậy.

Hết thảy sự ưa thích của chúng sinh trong mười phương, có thể biết được. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé.

Hết thảy sự ưa thích của chúng sinh trong mười phương, có thể biết được bờ mé của nó. Song, công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đắc được, chẳng có ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng Bồ Tát vì muốn biết sự ưa thích của chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết lưới tất cả sự ưa thích, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tại vì sao ? Phật tử ! Bồ Tát chẳng có pháp nhất định, chẳng có phạm vi nhất định. Nhưng Bồ Tát vì muốn biết sự ưa thích của hết thảy chúng sinh trong nhiều thế giới đó, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ sự ưa thích của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới. Nếu nói rộng ra thì cho đến muốn biết tất cả lưới sự ưa thích mà phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ sáu, dụ khéo biết sự ưa thích.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được

đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra như vậy, cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như vậy.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ vừa nói ở trước. Lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, trong một niệm, biết được đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Tình hình như vậy nói rộng ra cho đến người thứ mười. Chín phương kia còn lại cũng giống như vậy.

Đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng ai biết được bờ mé.

Đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới đó, có thể biết được bờ mé của nó. Song, công đức và căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chẳng ai biết được bờ mé của nó.

Tại sao ? Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng giới hạn. Nhưng vì muốn biết đủ thứ phương tiện của chúng sinh trong những

thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết hết đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết tất cả lưới phương tiện, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tại sao vậy ? Phật tử ! Bồ Tát chẳng có pháp nhất định, chẳng có giới hạn nhất định. Nhưng vì muốn biết đủ thứ phương tiện của hết thảy chúng sinh trong nhiều thế giới đó, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ phương tiện, của hết thảy chúng sinh trong nhiều thế giới, nói rộng ra cho đến vì muốn biết hết tất cả lưới phương tiện, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ mười, dụ khéo biết phương tiện.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ tâm khác biệt, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng cho đến mười phương thế giới, đủ thứ tâm niệm của hết thảy chúng sinh, đều biết được bờ mé.

Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ vừa nói ở trước. Lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, trong một tâm niệm, biết được đủ thứ tâm khác nhau của hết thảy chúng

sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra cho đến mười phương thế giới, đủ thứ tâm khác nhau của hết thảy chúng sinh, cũng biết được bờ mé.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Công đức và căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chẳng có ai biết được bờ mé của nó. Tại sao không thể biết được bờ mé của nó?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết tâm của những chúng sinh đó, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì muốn biết hết đủ thứ tâm khác biệt của vô biên chúng sinh trong pháp giới, cho đến muốn biết tất cả lưới tâm, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Bồ Tát chẳng có pháp nhất định, chẳng có pháp độ nhất định. Nhưng vì muốn biết tâm của nhiều chúng sinh đó, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ tâm niệm của vô biên vô số chúng sinh, trong tận cùng pháp giới hư không giới, cho đến muốn biết tất cả lưới tâm, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ tám, dụ khéo biết tâm của kẻ khác.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ nghiệp khác biệt của hết thảy chúng sinh, trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng cho đến mười phương chúng sinh đủ thứ nghiệp khác biệt, đều có thể biết được bờ mé.

Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ vừa nói ở trên. Lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, nơi một niệm, biết được đủ thứ nghiệp khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Nói rộng ra, cho đến trong mười phương thế giới, đủ thứ nghiệp khác nhau của hết thảy chúng sinh. Bồ Tát có thể biết được bờ mé của nó.

Công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Công đức và căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đắc được là bao nhiêu ? Chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao không thể biết được ?

Phật tử ! Bồ Tát không giới hạn, nhưng vì muốn biết nghiệp của các chúng sinh đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết nghiệp của tất cả

chúng sinh trong ba đời, cho đến muốn biết tất cả lưới nghiệp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bồ Tát chẳng có pháp nhất định, chẳng có giới hạn nhất định. Nhưng vì muốn biết nghiệp báo của bao nhiêu chúng sinh đó, cho nên phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời, cho đến muốn biết tất cả lưới nghiệp, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ chín, dụ khéo biết tướng nghiệp.

Phật tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, biết được đủ thứ phiền não, của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Niệm niệm đều như vậy, cho đến hết số kiếp A tăng kỳ. Đủ thứ các phiền não khác biệt đó, chẳng có ai biết được bờ mé.

Phật tử ! Hãy tạm ngưng ví dụ vừa nói ở trên. Lại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, trong một tâm niệm, biết được đủ thứ phiền não của hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới ở phương đông. Trong niệm niệm đều như vậy, hết số kiếp A tăng kỳ thời gian. Đủ thứ các phiền não khác biệt đó, chẳng có người nào biết được bờ mé của nó.

Có người thứ hai, nơi một tâm niệm, biết được người thứ nhất biết các phiền não khác biệt của chúng sinh trong A tăng kỳ kiếp. Như vậy lại hết số kiếp A tăng kỳ. Lần lượt nói rộng ra cho đến người thứ mười. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Lại có người thứ hai, trong một tâm niệm, biết được người thứ nhất biết phiền não của chúng sinh trải qua thời gian số kiếp A tăng kỳ. Cứ như vậy, lại hết số kiếp A tăng kỳ. Nói rộng ra cho đến người thứ mười. Chín phương kia còn lại, cũng đều như vậy.

Phật tử ! Phiền não khác biệt của chúng sinh trong mười phương đó, có thể biết được bờ mé. Công đức căn lành của Bồ Tát phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chẳng có ai biết được bờ mé. Tại sao ?

Phật tử ! Trong vô số thế giới ở mười phương, hết thảy chúng sinh, đều có phiền não khác nhau. Chúng sinh có vô lượng vô biên, phiền não cũng có vô lượng vô biên, cho nên có đủ thứ khác nhau. Tuy có nhiều phiền não như vậy, nhưng cũng có thể biết được bờ mé của nó. Song, công đức căn lành của Bồ Tát ban đầu phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác đắc được, cứu kính có bao nhiêu ?

Bờ mé của nó đến đâu ? Chẳng có người nào biết được. Tại sao không biết được bờ mé của căn lành?

Phật tử ! Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì muốn biết phiền não của chúng sinh trong những thế giới đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn biết phiền não khác biệt của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Bồ Tát chẳng có pháp nhất định, cho nên chẳng giới hạn. Nhưng vì muốn biết phiền não của hết thảy chúng sinh trong những thế giới đó, cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì muốn biết hết đủ thứ phiền não khác nhau, của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phiền não là gì ? Tức là phiền tâm não thân. Nói rộng ra thì có đến tám vạn bốn ngàn, quy về tức là tham sân si. Phiền não của tham, tham chẳng biết chán, tham mà chẳng được, đều có phiền não. Vật chẳng có thì tìm đủ ngàn phương vạn kế để cho được. Đã có rồi thì lại sợ mất đi, đây đều là phiền não. Phiền não của sân, tham được thì vui mừng, tham chẳng được thì sinh tâm sân hận, tức cũng là nóng giận. Một khi nổi nóng thì sẽ thiêu sạch tất cả công đức. Do đó:

‘’Ngàn ngày nhặt củi
Một đốm lửa nhỏ thiêu sạch.’’

Phiền não của ngu si, tức là vô minh tác quái. Có vô minh thì sanh ra tâm ái. Ái gì ? Thích hưởng thụ, thích vui năm dục. Vì muốn hưởng thụ, nên bất cứ những gì, cũng đều muốn lấy làm của riêng mình. Như vậy thì sẽ làm việc điên đảo, chẳng phân trắng đen, chẳng rõ thiện ác. Đây tức là biểu hiện của ngu si.

Đó là vì muốn biết phiền não nhẹ, phiền não nặng, phiền não ẩn tàng, phiền não sinh khởi, mỗi mỗi chúng sinh có vô lượng phiền não, đủ thứ khác biệt, đủ thứ giác quán, tịnh trị tất cả các tạp nhiễm.

Bồ Tát muốn biết nguyên lai của tất cả phiền não, phiền não nhẹ, tức là phiền não chẳng trọng yếu, tức cũng là phiền não nhỏ của mười hoặc. Phiền não nặng, tức là phiền não rất trọng yếu, tức cũng là đại phiền não của tám hoặc. Phiền não ẩn tàng ở bên trong. Phiền não sinh khởi, tức là phiền não sinh ra tất cả. Mỗi chúng sinh, đều có vô lượng vô biên phiền não, có đủ thứ khác nhau; có đủ thứ giác quán khác nhau. Thanh tịnh tu trị tất cả phiền não biến thành bồ đề, biến tất cả tư tưởng nhiễm ô thành tư tưởng thanh tịnh. Vì nguyên nhân đó, cho nên Bồ Tát phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn biết hết vô minh phiền não nương tựa, phiền não ái tương ưng. Dứt trừ tất cả phiền não kết trong các loài.

Bồ Tát muốn biết vô minh phiền não nương tựa, trong đo có hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái .v.v... phiền não tương ưng. Phải chặt đứt tất cả phiền não kết trong các cõi, cho nên Bồ Tát phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Phiền não kết có ba thứ: Một là dục kết, tức là tất cả ái của dục giới. Hai là hữu kết, tức là tất cả ái sở hợp thành của sắc giới và vô sắc giới. Ba là vô minh kết, tức là vô minh ba cõi. Tam kết tức là ba lậu, nếu si ái chặt đứt, thì vĩnh viễn đoạn trừ dòng sinh tử.

Vì muốn biết phần phiền não tham, phần phiền não sân, phần phiền não si, phiền não đẳng phần. Đoạn trừ tất cả gốc rễ phiền não.

Tại sao Bồ Tát phát tâm bồ đề ? Vì muốn giáo hóa chúng sinh, cho nên phát tâm tu hành. Tu hành thành tựu thì mới giáo hóa được chúng sinh. Nếu muốn giáo hóa chúng sinh, thì trước hết phải biết căn tánh của chúng sinh. Nếu muốn biết căn tánh của chúng sinh, thì trước hết phải biết dục (lòng ưa muốn) của chúng sinh. Tức cũng là chúng sinh hoan hỷ gì ? Dục tức là tham dục, tham dục nhiều thì phiền não nhiều, tham dục ít thì phiền não ít. Bồ Tát muốn biết mỗi chúng sinh có bao nhiêu tham dục ? Cho nên phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phần phiền não tham: Ai ai cũng đều có phần, không tham danh thì tham lợi. Tham danh thì chết vì lửa, tham lợi thì chết vì nước. Danh là thứ hại người, lợi cũng là thứ hại người, song ai ai cũng chẳng nhận thức nó, cho nên đều

tham. Có người tham tài, có người tham sắc, có người tham ăn, có người tham ngủ. Do đó:

''Tài sắc danh thực thùy
Địa ngục năm căn dành sẵn.''

Khi tham thì cho rằng là điều tốt, chẳng biết tham tới tham lui, cuối cùng sẽ đọa vào địa ngục. Trên thế giới chỉ có hai hạng người, một hạng người là vì danh, một hạng người là vì lợi. Lấy người xuất gia mà nói, thì muốn làm đại hòa thượng, đại pháp sư, tham đến già thì muốn làm lão hòa thượng, lão pháp sư. Tham đồ muốn làm pháp sư có danh vọng nhất thế giới, làm hòa thượng có thế lực nhất, song mình vẫn chẳng biết, tham làm lão pháp sư thì lìa tham tử pháp sư chẳng bao xa; tham làm lão hòa thượng thì tham tử hòa thượng chẳng bao xa. Tham tới tham lui tham chết rồi thì hai tay hoàn không, tùy theo nghiệp mà đi. Phải biết, tham tiền tài thì có thể chết về tiền tài; tham sắc đẹp thì sẽ chết vì sắc đẹp; tham danh lợi thì sẽ chết vì danh lợi, tham ăn thì sẽ chết vì ăn; tham ngủ thì sẽ chết vì ngủ. Người tham ngủ thì càng ngủ càng hồ đồ, càng hồ đồ thì càng muốn ngủ, ngủ tới ngủ lui thì ngủ chết luôn, thật là đáng thương xót !

Phần phiền não sân: Tức là nóng giận. Vì tâm tham không thể mãn nguyện thì sinh ra tâm sân hận. Nếu nhẹ thì ôm hận trong tâm, nếu nặng thì phát sinh chiến tranh. Bạn tham tôi đoạt, thậm chí bạn chết tôi sống. Ví như nước này với nước kia đánh nhau, đều do tâm sân của vị lãnh tụ nguyên thủ mà ra. Nếu chẳng có tâm sân thì hai nước chẳng có chiến tranh, nhân dân được bình an vô sự. Tại sao thế giới có chiến tranh ? Vì do nguyên thủ quốc gia khởi

tâm tham, muốn xâm lược đất đai của nước khác, chiếm lợi ích của nước khác. Nguyên thủ của nước khác, vì giữ gìn quốc gia, chẳng muốn lợi ích bị đoạt lấy đi, bèn phát sinh xung đột với nước khác, hoặc là chiến tranh. Dẫn đến dân của hai nước gặp nạn, chết vô số, lầm than khổ cực. Nghiên cứu tỉ mỉ sự phát sinh chiến tranh, đều vì nguyên thủ của hai nước giận dữ mà đưa đến chiến tranh, người dân chết vô số, tổn thất vô số của cải tài sản. Đây là phần phiền não sân.

Phần phiền não si: Tức là ngu si, chẳng rõ sự lý. Người ngu si chẳng có lý tánh, chẳng cứ tất cả, thậm chí giết người phóng lửa cũng dám làm, chẳng suy nghĩ, chẳng lường hậu quả.

Phiền não đẳng phần: Tức là tham sân si ba phần đều nhiều. Ví như phiền não tham có bao nhiêu ? Phiền não sân có bao nhiêu ? Phiền não si có bao nhiêu ? Lại phân chia nó ra thì biến thành ngàn vạn phiền não, không thể đếm được. Ở trên là lược nói về tham sân si các phiền não.

Vì muốn biết hết phiền não của ngã, phiền não của ngã sở, phiền não ngã mạn. Giác ngộ tất cả phiền não hết không thừa.

Vì Bồ Tát muốn biết phiền não của ngã. Vì có ngã (cái ta), mới có phiền não. Nếu chẳng có cái ta thì chẳng có phiền não. Đạo lý này ai ai cũng biết, song ai ai cũng buông xả chẳng đặng cái ta, cho nên sinh ra quá nhiều phiền não. Bồ Tát muốn biết phiền não của ngã sở. Vì có ngã, đây là sở hữu của ta, kia là sở hữu của ta, con cái sở hữu của tôi, tài sản sở hữu của tôi. Tóm lại, tất cả tất cả đều

là sở hữu của tôi, đây đều là phiền não. Bồ Tát muốn biết phiền não ngã mạn. Mạn tức là kiêu mạn, xem ai cũng chẳng ra gì. Đều cảm thấy mình đều giỏi hơn người. Có tâm lý ngã mạn thì sẽ sinh ra đủ thứ phiền não. Ba thứ phiền não này hại người không ít, vì nó mà có sinh tử.

Có phiền não thì có chấp trước, có chấp trước thì có tạo nghiệp, tạo nghiệp thì thọ quả báo. Nếu phiền não không, thì nghiệp cũng không, quả báo cũng không, tất cả đều không, thì chẳng còn sinh tử. Bồ Tát muốn giác ngộ tất cả phiền não hết không thừa sót, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn biết hết từ điên đảo phân biệt mà sinh ra gốc rễ phiền não. Tùy phiền não. Vì thấy thân mà sinh ra sáu mươi hai kiến, điều phục tất cả phiền não.

Bồ Tát vì muốn biết tất cả phiền não, là từ điên đảo phân biệt mà sinh ra gốc rễ phiền não. Có gốc rễ phiền não thì có tùy phiền não. Gốc rễ phiền não tức là tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, giới thủ kiến. Tùy phiền não phân làm (đại trung tiểu) lớn, vừa, nhỏ, ba thứ. Đại phiền não là hôn trầm, trạo cử, chẳng tin, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất tri, tám thứ. Trung phiền não là không hổ, không thẹn, hai thứ. Tiểu phiền não là phẫn, hận, phú, não, ky, xan, xiểm, cuống, hại, kiêu, mười thứ. Vì thấy thân mà sinh ra sáu mươi hai kiến. Sáu mươi hai kiến này vốn chẳng có, là vọng chấp mà có sáu mươi hai kiến. Phàm là hư vọng chấp trước, đều chẳng phải chánh quyết. Chỉ có tên mà chẳng có nghĩa. Gì là sáu

mươi hai kiến ? Trong mỗi năm uẩn có bốn kiến. Ví như ''Cho rằng sắc là tôi, tôi ở trong sắc.'' Thọ tưởng hành thức bốn uẩn cũng như thế. Đây là hai mươi. Trải qua ba đời, thành là sáu mươi. Lại thêm đoạn kiến và thường kiến là sáu mươi hai kiến. Do thân thấy phân biệt mà sinh ra sáu mươi hai kiến, cho nên Phật thuận theo chúng để phá phiền não của chúng. Bồ Tát vì điều phục tất cả phiền não, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì muốn biết hết phiền não che đậy, phiền não chướng, phát tâm đại bi cứu hộ, dứt trừ tất cả lưới phiền não, khiến cho tất cả trí tánh thanh tịnh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bồ Tát vì muốn biết hết phiền não che đậy. Giống như mây che mặt trời, tức cũng là vô minh che đậy trí huệ quang minh. Che đậy có năm thứ:

1). Tham dục che đậy (cái): Chẳng biết tại sao ? Người nam muốn tìm người nữ, người nữ muốn tìm người nam, đi tìm khắp nơi, tìm chẳng đặng thì sinh phiền não. Đây tức là tham dục đang tác quái, khiến cho bạn sinh phiền não.

2). Sân hận che đậy: Vì tham dục chẳng đắc được, thì sinh ra phiền não sân hận. Sân là hình dáng lộ trên mặt, hận là tâm hận ẩn trong tâm. Hai thứ hiện trượng này, khiến cho người cảm tình hành động, thậm chí không có lý trí thì phát sinh chuyện điên đảo, cho đến giết người phóng lửa, chẳng có gì mà không làm.

3). Ngủ che đậy: Vì có sân hận bực tức, thì đi ngủ để giải cơn sầu. Nhưng càng ngủ thì càng hồ đồ, tâm cũng hôn mê, thân cũng nặng nề, thì che lấp tâm tánh.

4). Trạo hối che đậy: Sau khi ngủ mê thì trạo hối, chẳng biết đâu là đúng, đâu là không đúng, bèn mê hoặc.

5). Nghi pháp che đậy: Trạo hối rồi thì gì cũng chẳng tin, đối với tất cả pháp đều sinh ra tâm hoài nghi, do dự chẳng quyết định mà che lấp tâm tánh. Vì chẳng mãn túc mà sinh ra năm thứ che đậy, che đến nỗi trời đất u ám, chẳng biết đông tây nam bắc. Hoặc lấy tài sắc danh thực thùy làm năm thứ che đậy, tham tài thì che lấp trí huệ, tham sắc, tham danh, tham ăn, tham ngủ, đều che lấp trí huệ.

Bồ Tát muốn biết phiền não chướng. Chướng tức là chướng ngại. Chướng có hai thứ:

1). Phiền não chướng: Do ngã chấp mà sinh, hay chướng ngại chân lý Niết Bàn tịch tĩnh.

2). Sở tri chướng: Do pháp chấp mà sinh, hay chướng ngại các pháp thật tướng trí bồ đề. Lại có ba thứ:

2a) Phiền não chướng: Tức là tham sân si mạn nghi các hoặc.

2b). Nghiệp chướng: Tức là ngũ nghịch thập ác các hoặc.

2c). Báo chướng: Tức là địa ngụ, ngạ quỷ, súc sinh khổ báo. Còn có rất nhiều thứ chướng, tạm ngừng không bàn.

Vì phiền não che đậy và phiền não chướng là phiền não nặng, cho nên Bồ Tát phải phát tâm đại bi cứu hộ. Đại bi tức là tâm đại từ bi, tức cũng là tâm đồng tình, tâm thương xót. Tâm đại bi tức là Bồ Tát chẳng thấy chúng

sinh lỗi lầm. Chúng sinh dù có khó điều khó phục như thế nào, Bồ Tát vẫn không ngừng nghỉ để giáo hóa. Đây tức là biểu hiện của tâm đại bi. Tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho đoạn tuyệt tất cả lưới phiền não. Phiền não của người với người, giao kết với nhau mà thành lưới. Bất quá, nhục nhãn phàm phu chúng ta nhìn chẳng thấy mà thôi. Lưới phiền não này rất là lợi hại, bạn giăng bủa tôi, tôi giăng bủa bạn, bạn chẳng dạy tôi thoát khỏi ba cõi, tôi cũng chẳng nhường bạn thoát khỏi ba cõi, mọi người giăng bủa với nhau, đều không thể thoát khỏi sáu nẻo luân hồi. Nếu chặt đứt lưới phiền não, thì thoát khỏi ba cõi, được giải thoát. Vậy dùng gì để chặt đứt lưới phiền não ? Dùng kiếm báu giới định huệ, nhẹ mà dễ cầm thì sẽ chặt đứt được. Bồ Tát vì khiến cho tất cả gốc rễ trí huệ tánh thanh tịnh khôi phục lại diệu minh chân tâm, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ mười, dụ khéo biết phiền não.

Phật tử ! Hãy tạm ngưng ví dụ này. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, dùng đủ thứ thức ăn uống thượng hạng, hương hoa y phục, tràng phan dù lọng và Tăng già lam, cung điện tốt đẹp, màn lưới báu võng, đủ thứ tòa báu sư tử, và các báu đẹp, cúng dường vô số chư Phật ở phương đông, và vô số thế giới hết thảy chúng sinh. Cung kính tôn trọng, lễ lạy khen ngợi, cúi mình chiêm ngưỡng, liên tục không ngừng, trải

qua vô số kiếp. Lại khuyên những chúng sinh đó, đều khiến như vậy, cúng dường chư Phật.

Bồ Tát Pháp Huệ nói: Phật tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ ở trước. Hiện tại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người, nơi một tâm niệm, dùng đủ thứ thức ăn thơm ngon thượng hạng, hoặc dùng đủ thứ hương hoa, y phục, tràng phan, dù lọng và vườn rừng nơi ở của chư Tăng. Và cung điện trang nghiêm tốt đẹp, dùng màn làm bằng bảy báu, võng báu, lưới báu đủ thứ, để trang nghiêm tòa sư tử. Lại dùng đủ thứ báu đẹp, để cúng dường vô số chư Phật ở phương đông, và hết thảy chúng sinh vô số thế giới ở phương đông. Sau đó cung kính chư Phật, tôn trọng chư Phật, lễ kính Tam Bảo, khen ngợi Tam Bảo, trải qua thời gian dài vô số kiếp. Lại phát tâm khuyên dạy hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, cũng cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Cho đến sau khi Phật diệt độ, mỗi vị Phật đều xây tháp cho rộng. Vô số thế giới đều có tạo thành các bảo tháp bảy báu, có đủ thứ sự trang nghiêm. Trong mỗi tháp đều có vô số hình tượng Như Lai. Quang minh chiếu khắp vô số thế giới, trải qua vô số kiếp. Phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Cho đến sau khi Phật diệt độ, vì mỗi vị Phật đều tạo một ngôi tháp báu, cúng dường xá lợi Phật. Tòa tháp báu đó, cao lớn vĩ đại. Trong vô số thế giới, đều có tạo thành tháp báu làm bằng bảy báu, có đủ thứ sự trang nghiêm, rất là mỹ lệ. Trong mỗi tháp lại có vô số hình tượng Phật, tượng Phật dùng bảy báu trang nghiêm, cho nên phóng ra đại quang minh, chiếu soi khắp vô số thế giới, trải qua thời gian dài vô số kiếp, quang minh đó cũng chẳng giảm đi. Ở phương nam tây bắc, bốn hướng, trên dưới chín phương cũng lại như thế.

Phật tử ! Ý ông thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ? Đế Thích nói: Công đức của người đó, chỉ có Phật mới biết được, ngoài ra chẳng có ai lường được.

Bồ Tát Pháp Huệ nói với Đế Thích rằng: Phật Tử ! Ý của ông thế nào ? Cảm tưởng như thế nào ? Công đức của người đó có nhiều chăng ? Đế Thích trả lời: Công đức của người đó, tôi chẳng biết được cứu kính là bao nhiêu ? Chỉ có đức Phật mới biết được. Ngoài ra hết thảy Bồ Tát e rằng cũng không thể dò lường được.

Phật tử ! Công đức của người đó, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm

ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! công đức của người đó, tuy rất nhiều, nhưng so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm thì thua xa lắm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Bất cứ ví dụ như thế nào, cũng đều chẳng bằng một phần công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm.

Phât tử ! Hãy ngưng ví dụ này. Nếu như lại có người thứ hai, nơi một tâm niệm, làm được như người ở trước và cúng dường hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới trải qua vô số kiếp. Niệm niệm như vậy. Dùng vô lượng các thứ đồ cúng dường, cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, và hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô lượng kiếp.

Phât tử ! Hãy tạm gác lại ví dụ ở trên. Hiện tại đưa ra một ví dụ khác. Nếu như có người thứ hai. Trong một tâm niệm, làm được như người ở trước và cúng dường hết thảy chúng sinh vô số thế giới, trong vô số kiếp. Một niệm là như vậy, niệm niệm cũng đều như vậy. Dùng vô lượng vô biên đồ cúng dường, để cúng dường vô lượng chư Phật và

vô lượng thế giới hết thảy chúng sinh, cũng trải qua thời gian dài vô lượng kiếp.

Người thứ ba, cho đến người thứ mười cũng đều như vậy. Nơi một tâm niệm, đều đem các đồ cúng dường như người thứ nhất. Niệm niệm cũng đều như vậy. Dùng vô biên, vô đẳng, bất khả sổ, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết đồ cúng dường. Cúng dường vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, trải qua vô biên cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Người thứ ba, cũng cúng dường vô số chư Phật và vô số chúng sinh như vậy, cho đến người thứ mười cũng như vậy. Trong một niệm, đem các đồ cúng dường như người thứ nhất. Một niệm như vậy, niệm niệm cũng như vậy. Chẳng có bờ mé, chẳng có tương đồng, không thể dùng số mục để đếm nó, không thể dùng thước để đo lường nó, không thể dùng lời để hình dung nó, nói thẳng là bất khả thuyết bất khả thuyết, nói không ra các thứ đồ cúng dường, để cúng dường vô biên các Đức Phật. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết các đức Phật, và hết thảy chúng

sinh trong vô lượng vô số thế giới. Trải qua vô biên kiếp, cho đến số kiếp nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết.

Sau khi Phật diệt độ, đều xây tháp báu. Tháp báu đó cao rộng, cho đến kiếp trụ, cũng lại như thế.

Đợi sau khi Phật diệt độ, đều xây dựng tháp báu. Tháp báu đó chẳng những cao đến tận mây mà còn rộng lớn vô cùng. Cho đến trải qua kiếp trụ, cũng vì chư Phật tạo dựng tháp báu như vậy, cúng dường xá lợi và hình tượng của chư Phật.

Phật tử ! Công đức của những người cúng dường ở trên, so với công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao ?

Phật tử ! công đức của những người cúng dường chư Phật ở trên, so với công đức của Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn. Cho đến chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tóm lại, Bồ Tát phát một chút tâm bồ đề cũng vượt qua công đức của những người cúng dường vô số chư Phật. Tại sao vậy ?

Phật tử ! Bồ Tát chẳng giới hạn, nhưng vì cúng dường bao nhiêu chư Phật đó, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì cúng dường hết pháp giới hư không giới, bất khả thuyết bất khả thuyết mười phương vô lượng quá khứ vị lai hiện tại, hết thảy các đức Phật, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát phát tâm bồ đề chẳng giới hạn. Cảnh giới của Bồ Tát, chẳng có bờ mé nhất định. Nhưng vì cúng đường hết thảy bao nhiêu các đức Phật, mà phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát vì cúng dường tận hư không khắp pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết, mười phương vô lượng số quá khứ vị lai hiện tại ba đời hết thảy các đức Phật, mà phát tâm Vô thượng chánh chẳng chánh giác. Đây là ví dụ thứ mười một, dụ cúng Phật và chúng sinh.

Phát tâm bồ đề rồi, sẽ biết được quá khứ tất cả chư Phật ban đầu thành Chánh giác và vào Niết Bàn. Sẽ tin hết thảy căn lành của tất cả chư Phật vị lai. Biết được hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật hiện tại.

Đại Bồ Tát phát tâm bồ đề rồi, sẽ biết được quá khứ tất cả chư Phật do ban đầu phát tâm, cho đến thành Chánh giác và vào Niết Bàn. Lại biết được hết thảy căn lành của tất cả chư Phật thuở vị lai. Lại biết được hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật đời hiện tại.

Hết thảy công đức của chư Phật đó, Bồ Tát này hay tin, hay thọ trì, hay tu tập, hay đắc được, hay biết được, chứng được, thành tựu được, bình đẳng một tánh với chư Phật.

Hết thảy công đức của tất cả chư Phật ba đời, Bồ Tát ban đầu phát tâm hay tin nói, hay thọ trì, hay tu tập, thành tựu được. Hay tu hành pháp môn này thì bình đẳng một tánh với chư Phật.

Tại sao ? Vì Bồ Tát này, chẳng dứt tất cả chủng tánh Như Lai mà phát tâm. Vì sung mãn tất cả thế giới mà phát tâm. Vì độ thoát tất cả thế giới chúng sinh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới thành hoại mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh cấu tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả thế giới ba cõi thanh tịnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm ưa thích phiền não tập khí mà phát tâm. Vì biết hết tất cả

chúng sinh chết đây sinh kia mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh các căn phương tiện mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm hạnh mà phát tâm. Vì biết hết tất cả chúng sinh trí ba đời mà phát tâm.

Vì sao ? Bồ Tát ban đầu phát tâm, hay phát tâm bồ đề mà tu đạo ? Vì muốn tiếp nối huệ mạng Phật. Vì chẳng dứt chủng tánh Như Lai mà phát tâm bồ đề. Vì sung mãn tất cả thế giới mà phát tâm bồ đề. Vì độ thoát tất cả thế giới hết thảy chúng sinh mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết thành trụ hoại không của tất cả thế giới mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết tất cả chúng sinh nhiễm cấu bẩn như thế nào, mà chuyển biến thành thanh tịnh, mà phát tâm bồ đề. Vì biết tất cả thế giới ba cõi, làm thế nào mới được thành thanh tịnh, mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết tất cả chúng sinh tâm ưa thích và phiền não tập khí, mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết tất cả chúng sinh chết ở thế giới này, lại sinh về ở thế giới kia, mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết các căn phương tiện của tất cả chúng sinh mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết tâm hành của tất cả chúng sinh mà phát tâm bồ đề. Vì biết hết trí huệ ba đời của tất cả chúng sinh mà phát tâm bồ đề.

Vì phát tâm bồ đề, nên thường được tất cả chư Phật ba đời nghĩ nhớ. Sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật ba đời. Liền được tất cả chư Phật ba đời

ban cho diệu pháp. Liền bình đẳng thể tánh với tất cả chư Phật ba đời. Đã tu pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời, thì thành tựu sức vô sở úy của tất cả chư Phật ba đời. Trang nghiêm bất cộng Phật pháp của tất cả chư Phật ba đời. Đắc được pháp giới tất cả chư Phật nói pháp trí huệ.

Vì phát tâm bồ đề, nên thường được tất cả chư Phật ba đời tưởng niệm, sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật ba đời. Lập tức thọ các thứ diệu pháp của chư Phật ba đời nói. Lập tức bình đẳng thể tánh của tất cả chư Phật ba đời. Tức cũng là đã tu hành pháp trợ đạo của tất cả chư Phật ba đời. Cũng thành tựu mười lực và bốn vô sở úy của tất cả chư Phật ba đời. Cũng trang nghiêm mười tám bất cộng Phật pháp của tất cả chư Phật ba đời. Bồ Tát ban đầu phát tâm sẽ đắc được trí huệ pháp giới tất cả chư Phật nói pháp. Dùng đủ thứ phương tiện pháp môn để giáo hóa chúng sinh.

Tại sao ? Vì nhờ phát tâm này mà sẽ được thành Phật. Nên biết người đó liền đồng với chư Phật ba đời. Liền bình đẳng cảnh giới với chư Phật Như Lai ba đời. Liền bình đẳng công đức với chư Phật Như Lai ba đời, đắc được một thân vô lượng

thân của Như Lai, cứu kính bình đẳng trí huệ chân thật.

Tại sao vậy ? Vì nhờ sự phát tâm này, nên sẽ được thành quả vị Phật. Nên biết vị Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, lập tức đồng với chư Phật ba đời. Lập tức bình đẳng cảnh giới với chư Phật Như Lai ba đời. Lập tức bình đẳng công đức với chư Phật Như Lai ba đời. Đắc được một thân Phật, thì cũng đắc được vô lượng thân Phật. Bài kệ trong phẩm Quang Minh Giác của kinh này có nói:

''Một thân làm vô lượng thân
Vô lượng lại làm một
Biết rõ các thế gian
Hiện hình klhắp tất cả
Thân này chẳng từ đâu
Cũng chẳng chỗ tích tụ
Vì chúng sinh phân biệt
Thấy Phật đủ thứ thân.''

Một thân có thể làm vô lượng thân, vô lượng thân là từ một thân mà thành tựu. Thấu rõ biết tất cả thế gian, hiện ra đủ thứ thân, đầy khắp mọi nơi. Thân này chẳng từ đâu đến, cũng chẳng phải tích tụ mà thành. Vì chúng sinh phân biệt, nên Phật mới hiện đủ thứ thân, khiến cho chúng sinh tùy duyên mà thấy thân Phật. Bồ Tát ban đầu phát tâm, đắc được đại trí huệ bình đẳng cứu kính của Phật, đại trí huệ chân thật.

Lúc vừa phát tâm, liền được tất cả chư Phật mười phương cùng khen ngợi. Liền có

thể nói pháp, giáo hóa điều phục hết thảy chúng sinh tất cả thế giới. Liền chấn động tất cả thế giới. Liền phóng quang minh chiếu tất cả thế giới. Liền tiêu diệt các đường ác khổ của tất cả thế giới. Liền trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước. Liền có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới. Liền có thể khiến cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ. Liền nhập vào tất cả tánh pháp giới. Liền giữ gìn tất cả chủng tánh Phật. Liền đắc được nhất thiết trí huệ quang minh của Phật.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, mới hành đạo Bồ Tát, thì lập tức được tất cả chư Phật trong mười phương cùng tán thán khen ngợi: ‘’A ! Trên thế giới, lại có một người phát tâm bồ đề, tương lai nhất định sẽ thành Phật quả. Lành thay ! Lành thay ! Vị nam tử này rất có chí khí, phát tâm hành Bồ Tát đạo, đáng mừng, đáng mừng.’’ Bồ Tát ban đầu phát tâm, lập tức được chư Phật mười phương gia bị, mà khai mở đại trí huệ, được biện tài vô ngại, vì chúng sinh nói pháp, giáo hóa điều phục hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới. Lúc đó, tất cả thế giới đều phát sinh sáu thứ chấn động, tức là: Chấn, hống, kích, động, dũng, khởi, sáu hiện tượng. Lập tức trí huệ quang minh chiếu sáng tất cả thế giới. Lập tức tiêu diệt đủ thứ khổ trong các đường ác của tất cả thế giới. Lập tức trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi

nước chư Phật. Lập tức có thể thị hiện thành Phật trong tất cả thế giới. Lập tức khiến cho tất cả chúng sinh đều được hoan hỷ vui mừng. Lập tức nhập vào tất cả tánh pháp giới, đầy khắp mười phương. Lập tức giữ gìn tất cả chủng tánh Phật không đoạn diệt. Lập tức đắc được nhất thiết trí huệ quang minh của Phật.

Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, chẳng có chút sở đắc nơi ba đời, như là: Chư Phật, hoặc pháp chư Phật. Hoặc Bồ Tát, hoặc pháp Bồ Tát. Hoặc Độc Giác, hoặc pháp Độc Giác. Hoặc Thanh Văn, hoặc pháp Thanh Văn. Hoặc thế gian, hoặc pháp thế gian. Hoặc xuất thế gian, hoặc pháp xuất thế gian. Hoặc chúng sinh, hoặc pháp chúng sinh. Chỉ cầu nhất thiết trí. Nơi các pháp giới, tâm chẳng chấp trước.

Vị Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, sở đắc của Ngài với mười phương ba đời chư Phật như nhau. Tức là tất cả chư Phật nói, pháp của chư Phật nói. Tất cả Bồ Tát, pháp của Bồ Tát nói. Tất cả Độc Giác, pháp của Độc Giác nói. Tất cả Thanh Văn, pháp của Thanh Văn nói. Tất cả thế gian, pháp hữu vi của thế gian. Tất cả xuất thế gian, pháp vô vi của xuất thế gian. Tất cả chúng sinh, pháp của chúng sinh. Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, chỉ cầu nhất thiết trí huệ, ở trong tất cả pháp giới, tất cả hết thảy tâm chẳng dính mắc.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có các thế giới, nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích. Mưa xuống các hoa trời, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm cõi trời, tấu âm nhạc trời, phóng quang minh trời, và âm thanh trời.

Lúc bấy giờ, nhờ thần thông oai lực của Phật. Mỗi phương trong mười phương, có các thế giới nhiều như số hạt bụi một vạn cõi Phật, đều có sáu thứ chấn động phát sinh. Tức là động: Tại một nơi động; biến động: Tại một thế giới biến động khắp; đẳng biến động: Tại hết thảy thế giới đều đồng thời chấn động. Khởi, dũng, chấn, hống, kích, cũng như vậy. Nơi nơi đều có tình hình như vậy phát sinh, trở thành mười tám thứ chấn động.

Cùng lúc đó, từ trên trời mưa xuống tất cả hoa trời, hương trời, hương bột trời, tràng hoa trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời .v.v... lại diễn tấu âm nhạc trời, lại phóng ánh sáng trời, lại vang âm thanh trên trời.

Lúc đó, mỗi phương trong mười phương, qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ, thảy đều hiện thân, ở trước Bồ Tát Pháp Huệ, nói như vầy: Lành thay ! Lành thay ! Pháp Huệ ! Ông hôm nay nói pháp này. Chúng ta trong mười phương, mỗi phương có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cũng nói pháp này, tất cả chư Phật đều nói pháp này.

Lúc bấy giờ, mỗi phương trong mười phương, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, lại có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật. Danh hiệu của những vị Phật đó, đều là Pháp Huệ Phật. Mỗi vị Phật Pháp Huệ, đều hiện thân ở trước Bồ Tát Pháp Huệ, khác miệng cùng lời nói: Lành thay ! Lành thay ! Pháp Huệ ! Hiện tại ông ở đây nói pháp công đức ban đầu phát tâm bồ đề. Chúng ta trong mười phương, mỗi phương có các vị Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cũng đều nói pháp này. Tất cả chư Phật cũng đều nói pháp công đức ban đầu phát tâm bồ đề.

Khi ông nói pháp này, thì có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, phát tâm bồ đề. Hôm nay chúng ta đều thọ ký

cho họ, trong đời vị lai, trải qua ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, cùng ở trong một kiếp mà được thành Phật, xuất hiện ra đời, đều hiệu là Thanh Tịnh Tâm Như Lai. Ở các thế giới, đều khác nhau. Chúng ta đều đang hộ trì pháp này, khiến cho đời vị lai, tất cả Bồ Tát, chưa từng được nghe, thảy đều được nghe.

Phật Pháp Huệ nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật lại nói: Pháp Huệ ! Hiện tại ông nói pháp công đức ban đầu phát tâm bồ đề thì các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đồng thời phát tâm bồ đề. Hiện tại chúng ta thọ ký cho họ, tương lai sẽ thành Phật, trải qua ngàn bất khả thuyết vô biên kiếp, đồng ở trong một kiếp, thảy đều thành Phật, xuất hiện ra đời. Phật hiệu đều là Thanh Tịnh Tâm Như Lai. Ở các thế giới đều khác nhau. Chúng ta đều hộ trì pháp này, khiến cho đời vị lai Bồ Tát phát tâm bồ đề, chưa từng được nghe qua pháp này thì hoàn toàn được nghe pháp này.

Như trên đỉnh núi Tu Di tứ thiên hạ thế giới Ta Bà này, nói pháp như vậy. Khiến cho các chúng sinh được nghe rồi, thọ sự giáo hóa của Phật. Như vậy mười phương trăm ngàn ức, Na do tha, vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả

xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, tận pháp giới hư không giới, trong các thế giới cũng nói pháp này, giáo hóa chúng sinh.

Giống như tại điện Diệu Thắng của trời Đế Thích, trên đỉnh núi Tu Di, ở tứ thiên hạ thế giới Ta Bà này, diễn nói pháp công đức ban đầu phát tâm. Khiến cho tất cả chúng sinh nghe rồi, được thọ Phật giáo hóa. Như vầy trong mười phương trăm ngàn ức, Na do tha, vô số lượng, vô đẳng biên, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết bất khả thuyết, tận hư không biến pháp giới. Trong tất cả thế giới cũng đều nói pháp này, để giáo hóa tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác ngộ, phát tâm bồ đề thành vô thượng đạo.

Những người nói pháp đều đồng danh hiệu là Pháp Huệ. Vì đều nhờ thần lực của Phật. Vì sức bổn nguyện của Thế Tôn. Vì muốn hiển bày Phật pháp. Vì dùng trí huệ quang minh chiếu khắp. Vì muốn khai xiển thật nghĩa. Vì khiến cho chứng được pháp tánh. Vì khiến cho chúng hội đều hoan hỷ. Vì muốn khai thị Phật pháp nhân. Vì được tất cả Phật bình đẳng. Vì thấu rõ pháp giới chẳng hai, mà nói pháp như vậy.

Bồ Tát diễn nói pháp công đức ban đầu phát tâm bồ đề, đều đồng một danh hiệu là Bồ Tát Pháp Huệ. Vì các Ngài đều nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật. Vì bổn nguyện của mười phương chư Phật trong quá khứ đã phát. Vì muốn hiển bày Phật pháp để khai thị cho chúng sinh. Vì dùng trí huệ quang minh để chiếu khắp tất cả thế giới. Nghĩa là đem hết thảy trí huệ nói cho chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ. Vì muốn khai xiển diễn nói chân lý đạo lý. Vì khiến cho tất cả chúng sinh chứng được pháp tánh mà thành Phật. Ví khiến cho đại chúng trong pháp hội thảy đều hoan hỷ vui mừng. Vì muốn mở bày cho tất cả chúng sinh minh bạch Phật pháp nhân. Phật pháp nhân là gì ? Tức là nhân lành. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được quả vị chư Phật bình đẳng, tức cũng là Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thấu rõ mười phương pháp giới đều là một. Vì có mười nhân duyên này, mà nói pháp công đức ban đầu phát tâm.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ, quán sát khắp tận hư không giới, mười phương cõi nước tất cả chúng hội. Vì muốn thành tựu các chúng sinh. Vì muốn tịnh trị các nghiệp quả báo. Vì muốn khai thị hiển bày pháp giới thanh tịnh. Vì muốn dứt trừ gốc rễ tạp nhiễm. Vì muốn tăng trưởng tin hiểu rộng lớn. Vì muốn khiến cho biết vô lượng căn tánh chúng sinh. Vì muốn khiến cho biết pháp ba đời bình đẳng. Vì muốn khiến cho

quán sát Niết Bàn giới. Vì muốn tăng trưởng căn lành thanh tịnh của mình, bèn nương oai lực của đức Phật mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Pháp Huệ, quán sát khắp tận hư không giới, mười phương hết thảy chúng hội trong cõi nước Phật. Đây là vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều thành tựu quả vị Phật. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tịnh trị tất cả nghiệp ác tạp nhiễm, đắc được nghiệp lành thanh tịnh, minh bạch đạo lý trồng nhân kết quả. Vì muốn hoàn toàn khiến cho pháp giới hiện ra nguồn gốc thanh tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dứt trừ vô minh phiền não tất cả gốc rễ tạp nhiễm. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng sự tin hiểu rộng lớn. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, biết vô lượng căn tánh của chúng sinh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, biết pháp ba đời là bình đẳng. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, quán sát Niết Bàn giới là thường, lạc, ngã, tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng căn lành thanh tịnh của mình. Vì những nhân duyên đó, Bồ Tát Pháp Huệ nương đại oai thần lực gia trì của Phật Thích Ca Mâu Ni, mà nói ra một trăm hai mươi mốt bài kệ.

Vì lợi thế gian phát tâm lớn
Tâm đó khắp cùng nơi mười phương
Chúng sinh cõi nước pháp ba đời
Phật và Bồ Tát biển tối thắng.

Tại sao Bồ Tát phát tâm bồ đề ? Vì muốn lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian, cho nên mới phát tâm lớn. Tâm lớn lượng khắp cùng mười phương thế giới. Hết thảy chúng sinh, cõi nước, pháp ba đời, Phật, Bồ Tát và tối thắng hải hội đại chúng nghe pháp.

Cứu kính hư không khắp pháp giới
Hết thảy tất cả các thế gian
Như các Phật pháp đều qua đến
Như vậy phát tâm chẳng thối chuyển.

Cứu kính hư không khắp pháp giới, hết thảy mười phương tất cả thế gian. Dù ở thế giới nào ? Dù ở cõi nước nào ? Phàm là chỗ có Phật, có pháp, thì Bồ Tát đều đi đến đó, rộng tu cúng dường mười phương chư Phật, phát tâm đại bồ đề như vậy, thì vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Từ niệm chúng sinh chẳng tạm rời
Lìa các não hại lợi ích khắp
Quang minh chiếu đời làm chỗ tựa
Thập Lực hộ niệm khó nghĩ bàn.

Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, thường thường từ niệm tất cả chúng sinh, chẳng tạm thời quên chúng sinh. Muốn làm cho lìa khỏi não hại chúng sinh, khắp lợi ích cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát phóng quang minh chiếu tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đến quy y Tam Bảo. Dùng thập lực của Phật để hộ niệm tất cả chúng sinh, tu hạnh môn không thể nghĩ bàn.

Mười phương cõi nước đều hướng vào
Tất cả sắc hình đều thị hiện
Như Phật phước trí rộng vô biên
Tùy thuận tu nhân chẳng chấp trước.

Bồ Tát đến hết thảy cõi nước trong mười phương, để cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh, đều thị hiện tất cả hình sắc. Ngài có phước đức và trí huệ giống như Phật, rộng lớn vô biên, lại hay tùy thuận tất cả Phật pháp mà tu hành, luôn luôn thuận chúng sinh, hành Bồ Tát đạo. Tại nhân địa tu đủ thứ hạnh môn, lại phải đừng chấp trước. Chỗ diệu của Phật pháp là phá chấp trước của chúng sinh.

Tại sao chúng sinh ích kỷ ? Nhìn chẳng thấu ? Buông chẳng đặng ? Là vì có sự chấp trước, chấp trước đất nước, chấp trước nhà, chấp trước thân, chấp trước tất cả của cải sở hữu của mình, do đó mà có vô lượng phiền não.

Có cõi hình ngửa hoặc nghiêng úp
Thô tốt rộng lớn vô lượng thứ
Bồ Tát khi phát tâm tối thượng
Đều hay qua đến chẳng chướng ngại.

Có thế giới là hình trạng ngửa; hoặc hình trạng nghiêng úp. Có thế giới thô, tức là đời ác năm trược, có thế giới tốt, tức là thế giới Cực Lạc. Có thế giới rộng lớn, có thế giới nhỏ bé. Thế giới vô lượng vô biên loại. Bồ Tát một khi phát tâm bồ đề, thì hay qua đến hết thảy thế giới, rộng tu cúng dường, giáo hóa chúng sinh, mà chẳng có mọi chướng ngại.

Bồ Tát thắng hạnh không thể nói
Đều siêng tu tập chẳng chấp trước
Thấy tất cả Phật thường vui mừng
Khắp vào trong biển pháp thâm sâu.

Bồ Tát tu hạnh môn thù thắng, là không thể nói. Ngài đều siêng tu tập đủ thứ hạnh môn, mà chẳng có sự chấp trước. Thấy được tất cả Phật thì tâm luôn vui mừng, khắp vào trong biển trí huệ thâm sâu của Phật.

Thương xót năm nẻo các quần sinh
Khiến trừ dơ bẩn được thanh tịnh
Tiếp tục giống Phật không đoạn tuyệt
Phá tan cung ma chẳng còn sót.

Bồ Tát từ bi thương xót địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Tu la, loài người, năm nẻo chúng sinh khổ não nhất. Tại sao chúng ta đọa vào trong năm nẻo ? Vì tâm tham sân si quá nặng, dơ bẩn quá sâu dày, cho nên phải quét sạch dơ bẩn, khôi phục lại sự thanh tịnh vốn có. Phải tiếp tục giống Phật, khiến cho đừng đoạn tuyệt, phải phá tan cung điện của ma vương, khiến chẳng còn sót thừa.

Đã trụ Như Lai tánh bình đẳng
Khéo tu đạo phương tiện vi diệu
Nơi cảnh giới Phật khởi tâm tin
Được Phật quán đảnh tâm chẳng chấp.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, đã trụ ở trong biển tánh bình đẳng của Phật, khéo tu hành đủ thứ pháp môn phương tiện vi diệu. Đối với hết thảy cảnh giới của Phật và pháp nói ra, tin sâu chẳng nghi, cho nên được chư Phật quán đảnh thì tâm chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì đã là một thể với pháp giới hư không giới, cho nên chẳng dính mắc.

Nghĩ nhớ báo ân đấng Lưỡng Túc
Tâm như kim cang không thể hoại
Nơi Phật tu hành chiếu thấu được
Tự nhiên tu tập hạnh bồ đề.

Đấng Lưỡng Túc tức là Phật. Vì phước huệ đều đầy đủ, thọ trời người tôn kính. Trong niệm niệm báo ân Phật, ân chúng sinh. Tâm tu đạo Bồ Tát kiên cố như kim cang, có sức kiên cố quang minh sắc bén, bất cứ sức lực gì cũng chẳng hoại được, tức có nghĩa là không thể thay đổi tư tưởng tu đạo. Người tu đạo Bồ Tát, thì ban đầu phát tâm đến niệm cuối cùng đều phải như kim cang, tức chẳng thối chuyển tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Tu đạo phải có tinh thần quán triệt thủy chung, không thể lúc nóng lúc lạnh. Đối với pháp của Phật tu hành thì dùng trí huệ quang chiếu thấu, tự nhiên sẽ thường tu tập pháp môn hạnh bồ đề.

Người tu đạo phải càng ngày càng tinh tấn, càng ngày càng nhẫn nại. Tu đạo giống như thuyền đi ngược dòng, chẳng nỗ lực tinh tấn, thì bị cảnh giới ngược giòng làm lay chuyển mà thối lùi. Nhẫn nại là pháp môn tu đạo bậc nhất, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể thọ cũng phải thọ, làm được như thế thì mới thành tựu hạnh bồ đề.

Các cõi khác nhau nghĩ vô lượng
Nghiệp quả và tâm cũng chẳng một
Cho đến căn tánh đủ thứ thù
Khi phát tâm lớn đều thấy rõ.

Các cõi có đủ thứ sự khác nhau, mỗi loại chúng sinh, nghĩ tưởng vô lượng vô biên. Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cũng chẳng giống nhau, tâm niệm cũng khác nhau, cũng chẳng phải một. Cho đến căn tánh của chúng sinh cũng có đủ thứ khác nhau. Khi Bồ Tát phát tâm bồ đề, thì nghiệp báo, tâm niệm, căn tánh đều thấy rõ.

Tâm đó rộng lớn đồng pháp giới
Không nương không đổi như hư không
Hướng về Phật trí chẳng chấp lấy
Thấu rõ thật tế lìa phân biệt.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tâm của các Ngài rộng lớn vô biên, đồng với pháp giới. Chẳng chỗ nương tựa, chẳng chỗ thay đổi, như hư không. Ngài hướng về trí huệ của Phật, nhưng chẳng thủ lấy. Do đó: ‘’Vô trí diệc vô đắc‘’ Ngài thấu rõ lý thể chân thật, lìa khỏi tất cả sự phân biệt.

Biết tâm chúng sinh không sinh tưởng
Thấu đạt các pháp không pháp tưởng
Tuy khắp phân biệt chẳng phân biệt
Ức Na Do cõi đều qua đến.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, biết tâm của chúng sinh, nhưng không vọng tưởng chúng sinh. Vì Bồ Tát là lìa tướng, Bồ Tát là thâm nhập kinh tạng, cho nên trí huệ như biển. Thấu đạt đạo lý các pháp thật tướng, nhưng chẳng có chấp trước, chẳng có chúng sinh tưởng, chẳng có ngã tưởng, cũng chẳng có pháp tưởng. Tuy nhiên vào khắp tất cả thế giới, giáo hóa tất cả chúng sinh, nhưng chẳng có phân biệt. Nếu có một ức Na do tha cõi Phật, thì Bồ Tát đều đi đến gần gũi chư Phật, lễ bái chư Phật, cúng dường chư Phật.

Vô lượng chư Phật diệu pháp tạng
Tùy thuận quán sát đều vào được
Chúng sinh căn hạnh thảy đều biết
Đến nơi như vậy như Thế Tôn.

Vô lượng diệu pháp tạng của chư Phật, Bồ Tát đều tùy thuận quán sát mà thâm nhập trong pháp tánh Như Lai. Hết thảy căn tánh và hành vi của chúng sinh, Bồ Tát đều biết hết. Bồ Tát hay sinh vào nhà Pháp vương, đến được địa vị tôn quý nhất.

Thanh tịnh đại nguyện luôn tương ưng
Ưa cúng Như Lai chẳng thối chuyển
Trời người thấy được chẳng nhàm đủ
Thường được chư Phật luôn hộ niệm.

Bồ Tát phát đại nguyện đại hạnh thanh tịnh, luôn luôn tương ưng. Nghĩa là tu hành theo nguyện mà mình đã

phát, ưa tu pháp môn cúng dường. Cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật, vĩnh viễn chẳng thối tâm cúng dường. Trời và người thấy được vị Bồ Tát đó phát tâm bồ đề, thì luôn sinh tâm hoan hỷ, mà chẳng có tâm nhàm mỏi biết đủ, cho nên thường được mười phương chư Phật hộ niệm.

Tâm đó thanh tịnh chẳng chỗ nương
Tuy quán pháp sâu mà chẳng chấp
Suy gẫm như vậy vô lượng kiếp
Ở trong ba đời chẳng chấp trước.

Trong tâm Bồ Tát thường thanh tịnh, chẳng có chút tư tưởng nhiễm ô nào. Tuy nhiên hay quán sát pháp vi diệu thâm sâu, nhưng chẳng thủ trước, minh bạch tất cả pháp mà chẳng chấp trước tất cả pháp, suy gẫm nghĩa sâu tất cả pháp như vậy, trải qua vô lượng kiếp thời gian. Đối với pháp chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai nói, đều chẳng chấp trước.

Tâm đó kiên cố khó phá hoại
Hướng Phật bồ đề chẳng chướng ngại
Chí cầu diệu đạo trừ mê hoặc
Đi khắp pháp giới chẳng mệt nhọc.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tâm đó rất kiên cố, như kim cang, chẳng cách chi phá hoại được. Ngài thú hướng về chư Phật bồ đề đại đạo, chẳng có chướng ngại. Lập chí truy cầu đạo quả vi diệu, trừ khử đủ thứ ngu tối mê hoặc. Đi

khắp pháp giới, đến hết thảy thế giới để giáo hóa chúng sinh, chịu khổ chịu nhọc, tuyệt đối chẳng nhàm khổ nhọc.

Biết pháp lời lẽ đều vắng lặng
Nhưng vào chân như dứt hiểu khác
Cảnh giới chư Phật đều thuận quán
Thông đạt ba đời tâm chẳng ngại.

Bồ Tát biết pháp lời lẽ đều vắng lặng, nhưng Ngài vào lý thể chân như, lìa bặt tri kiến chẳng chánh quyết, hết thảy cảnh giới của mười phương chư Phật, Ngài đều tùy thuận quán sát, thông đạt pháp của chư Phật ba đời, trong tâm chẳng có quái ngại.

Bồ Tát mới phát tâm rộng lớn
Liền qua đến được mười phương cõi
Pháp môn vô lượng không thể nói
Trí quang chiếu khắp đều thấy rõ.

Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, khi mới bắt đầu phát tâm rộng lớn, thì hóa thân của Bồ Tát, liền qua đến được mười phương cõi Phật để cúng dường chư Phật. Tuy pháp môn nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết, nhưng đại trí huệ quang minh của Bồ Tát chiếu khắp tất cả các pháp thật tướng, thảy đều thấu suốt.

Đại bi rộng độ chẳng gì bằng
Tâm từ khắp cùng đồng hư không
Mà nơi chúng sinh chẳng phân biệt

Thanh tịnh như vậy du thế gian.

Bồ Tát có tâm đại bi. Bi hay diệt trừ tất cả khổ chúng sinh và hay rộng độ tất cả chúng sinh thoát ba cõi. Tâm đại bi đó cao thượng nhất, chẳng gì sánh bằng. Từ hay ban cho tất cả chúng sinh an vui, dùng tâm từ để cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, đồng như hư không. Đối với chúng sinh một luật bình đẳng chẳng có phân biệt. Bất luận chúng sinh có căn lành, hoặc chẳng có căn lành, đều xem bình đẳng, giáo hóa khắp. Bồ Tát dùng hành vi thanh tịnh như vậy, du hóa tất cả thế giới.

Mười phương chúng sinh đều an ủi
Tất cả việc làm đều chân thật
Luôn dùng tâm tịnh lời chẳng khác
Thường được chư Phật cùng gia hộ.

Mười phương chúng sinh đều được an ủi, chẳng có khó khăn, chẳng có chướng ngại. Tất cả việc làm đều chân thật, chẳng có hư vọng. Tâm của Bồ Tát luôn luôn thanh tịnh, chẳng nói hai lời, cho nên thường được mười phương chư Phật cùng đến để gia bị và bảo hộ.

Trong kinh Phương Đẳng, có một đoạn kinh văn rằng: Phật Thích Ca nói với Bồ Tát Lôi Âm: Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Đàn Hoa Phật, vị Phật đó vào Niết Bàn rất lâu. Thời đó, ta và ngươi như nhau, đều là Bồ Tát. Đương thời lại có một vị Bồ Tát hiệu là Thượng Thủ Bồ Tát, hóa làm khất sĩ (Tỳ Kheo), vào trong thành ôm bát

khất thực, lại có một vị Tỳ Kheo khác, hiệu là Hằng Già Tỳ Kheo. Ông ta hỏi vị khất sĩ:

- ‘’Xin hỏi Ngài từ đâu đến‘’?

- Vị khất sĩ đáp: ‘’Tôi từ trong chân thật đến.’’

- Tỳ Kheo Hằng Già lại hỏi: ‘’Gì là chân thật‘’?

- Vị khất sĩ đáp: ‘’Tướng vắng lặng gọi là chân thật.’’

- Tỳ Kheo Hằng Già lại hỏi: ‘’Trong tướng vắng lặng, có chỗ cầu ? Không chỗ cầu‘’?

- Vị khất sĩ đáp: ‘’Không chỗ cầu.’’

- Tỳ Kheo Hằng Già lại hỏi: ‘’Không chỗ cầu, tại sao phải cầu‘’?

- Vị khất sĩ đáp: ‘’Có sở cầu, tất cả đều không. Được cũng không, trước cũng không, thật cũng không, cầu cũng không, lời cũng không, hỏi cũng không. Vắng lặng Niết Bàn, tất cả hư không, tất cả thế giới, cũng đều là không. Ta vì pháp không thứ lớp như vậy mà cầu chân thật.’’

- Tỳ Kheo Hằng Già lại hỏi: ‘’Bồ Tát cầu nơi nào‘’?

- Vị khất sĩ đáp: ‘’Cầu trong cầu lục độ Ba La Mật.’’

Tỳ Kheo Hằng Già nghe vị khất sĩ đáp như vậy rồi, bèn sinh tâm đại hoan hỷ, mới đem thân mình đi bán, được số tiền mang đến cúng dường vị khất sĩ (hóa thân của Bồ Tát Thượng Thủ). Có thể thấy người thời xưa, vì pháp mà quên mình, nghe pháp bán thân, phát tâm rộng lớn, để cúng dường Tam Bảo. Tinh thần như vậy thật là đáng quý !

Quá khứ hết thảy đều nghĩ nhớ
Vị lai tất cả đều phân biệt
Khắp vào trong mười phương thế giới

Vì độ chúng sinh khiến thoát khỏi.

Quá khứ chư Phật, thường nghĩ nhớ Bồ Tát ban đầu phát tâm. Vị lai chư Phật cũng thường phân biệt để gia hộ Bồ Tát ban đầu phát tâm. Khắp vào trong mười phương tất cả thế giới. Vì độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đắc được an vui.

Bồ Tát đầy đủ diệu trí quang
Khéo rõ nhân duyên chẳng hoài nghi
Tất cả mê hoặc đều dứt trừ
Như vậy du hành nơi pháp giới.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, đầy đủ trí huệ quang minh vi diệu, khéo thấu rõ tất cả nhân duyên quả báo, đối với nhân quả báo ứng chẳng có hoài nghi. Vì thấy sự việc gì thì thấu hiểu sự việc đó, cho nên dứt trừ tất cả sự mê hoặc. Bồ Tát có đại trí huệ như thế, nên du hóa nơi pháp giới.

Cung điện ma vương đều phá tan
Chúng sinh màn lòa đều trừ diệt
Lìa các phân biệt tâm chẳng động
Khéo rõ cảnh giới của Như Lai.

Hay khiến cho cung điện của ma vương hoàn toàn phá tan. Vô minh của chúng sinh, giống như màn mắt bị lòa, cho nhên nhìn chẳng thấy rõ. Phải trừ diệt nó thì mới khôi phục được quang minh. Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt. Vì lìa khỏi chấp trước, cho nên

tâm chẳng động. Ngài khéo thấu rõ tất cả cảnh giới của Như Lai đắc được.

Lưới nghi ba đời đều đã trừ
Ở chỗ Như Lai khởi tin tịnh
Nhờ tin được thành trí bất động
Vì trí thanh tịnh hiểu chân thật.

Lưới nghi hoặc ba đời, đã hoàn toàn tiêu trừ. Ở trong đạo tràng của Phật, sinh ra tâm tin thanh tịnh, nhờ tâm tin thanh tịnh mà đắc được thành tựu trí huệ bất động. Vì có trí huệ thanh tịnh bất động, cho nên mới thấu hiểu đạo lý chân thật.

Vì khiến chúng sinh được thoát khỏi
Tận thuở vị lai khắp lợi ích
Mãi mãi cần khổ tâm chẳng mỏi.
Cho đến địa ngục cũng an thọ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi, đắc được khoái lạc. Tận thuở vị lai, khắp lợi ích tất cả chúng sinh, bất cứ trải qua thời gian dài bao lâu ? Chẳng màng thọ khổ bao nhiêu ? Tâm cũng chẳng nhàm mỏi, cho đến vào địa ngục thọ khổ, tâm cũng an nhiên tiếp thọ. Như Bồ Tát Địa Tạng hiện tại vẫn ở trong địa ngục, cứu thoát chúng sinh thọ khổ. Tại sao phải như vậy ? Vì Bồ Tát Địa Tạng phát đại nguyện:

‘’Địa ngục chẳng trống không,
Thề không thành Phật.’’

Tinh thần như vậy thật là vĩ đại !

Phước huệ vô lượng đều đầy đủ
Căn dục chúng sinh đều biết rõ
Và các nghiệp hành đều thấy hết
Như chỗ họ thích vì nói pháp.

Bồ Tát tu vô lượng vô biên phước huệ, cho nên phước huệ đều đầy đủ. Căn tánh và dục vọng của chúng sinh, Bồ Tát đều hoàn toàn biết rõ. Hết thảy nghiệp báo và hành vi của chúng sinh đều nhìn thấy hết. Như có chỗ chúng sinh hoan hỷ, thì vì họ bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp này, để giáo hóa chúng sinh.

Biết rõ tất cả không vô ngã
Từ niệm chúng sinh luôn chẳng bỏ
Dùng một âm đại bi vi diệu
Vào khắp thế gian để diễn nói.

Bồ Tát biết rõ tất cả đều là không, chẳng có cái ta tồn tại, cho nên chẳng có mọi sự chấp trước. Ngài từ bi nghĩ nhớ tất cả chúng sinh, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh. Dùng một âm thanh đại bi vi diệu, vào khắp tất cả thế gian, để vì chúng sinh diễn nói tất cả diệu pháp.

Phóng đại quang minh đủ thứ màu
Chiếu khắp chúng sinh trừ đen tối

Trong quang Bồ Tát ngồi hoa sen
Vì chúng xiển dương pháp thanh tịnh.

Phóng ra đủ thứ đại quang minh, trong đại quang minh lại có đủ thứ màu. Quang minh màu đó chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ tiêu trừ đen tối. Trong quang minh có Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu lớn, vì chúng sinh khai xiển tuyên dương diệu pháp thanh tịnh.

Nơi đầu sợi lông hiện các cõi
Các đại Bồ Tát đều đầy dẫy
Chúng hội trí huệ đều khác nhau
Thảy đều thấu rõ tâm chúng sinh.

Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, nương đại oai thần lực của chư Phật, có thể ở đầu một sợi lông, hiện ra cõi nước chư Phật mười phương. Ở trong các cõi Phật có các đại Bồ Tát đầy dẫy pháp giới. Trong chúng hội chư Phật, có biển chúng Bồ Tát thanh tịnh, trí huệ của mỗi vị Bồ Tát đều khác nhau. Hết thảy Bồ Tát hoàn toàn hiểu rõ tâm niệm của tất cả chúng sinh hoan hỷ gì ?

Mười phương thế giới không thể nói
Một niệm đi khắp hết tất cả
Lợi ích chúng sinh cúng dường Phật
Nơi chỗ chư Phật hỏi nghĩa sâu.

Mười phương thế giới, tuy nhiều không thể nói hết được, nhưng Bồ Tát trong một niệm, đều có thể du hành

khắp hết thảy thế giới, chẳng có nơi nào mà không đến. Tại sao ? Vì Ngài muốn lợi ích chúng sinh và cúng dường chư Phật. Do đó:

''Trên cầu Phật đạo
Dưới độ chúng sinh.''

Nên đến mười phương chỗ các Đức Phật, để thưa hỏi diệu nghĩa thâm sâu.

Nơi các Như Lai nghĩ cha lành
Vì lợi chúng sinh tu giác hạnh
Trí huệ khéo léo thông pháp tạng
Vào chỗ trí sâu chẳng chấp trước.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, đối với mười phương chư Phật nghĩ là cha lành. Vì lợi ích chúng sinh, mới tu hành tất cả giác hạnh. Còn gọi là giác quán, tức là do giác ngộ để quán sát. Trí huệ nhiều rồi thì sẽ dùng phương tiện khéo léo, thông đạt tất cả các pháp thật tướng, vào môn Bát Nhã thâm sâu của Bồ Tát mà chẳng chấp trước.

Giác có tám thứ.

1). Dục giác: Tức là thường nghĩ muốn đắc được cảnh giới hoan hỷ trong tâm.

2). Sân giác: Tức là lửa vô minh quá lớn, tự mình khống chế chẳng đặng, đến lúc chẳng giữ được nữa thì nổi giận với người.

3). Não giác: Tức là não hại kẻ khác, xúc phạm đến tự do của kẻ khác, phỉ báng danh dự của kẻ khác.

4). Thân lý giác: Tức là thường nghĩ nhớ thân nhân bà con bạn bè.

5). Quốc độ giác: Tức là thường nghĩ thế giới bình an, hoặc chẳng bình an.

6). Bất tử giác: Không thể giác ngộ mình sẽ chết, cho nên liều mạng tích của cải đồ ăn.

7). Tộc tánh giác: Thường phân biệt sang hèn trong tộc tánh.

8). Khinh mạn giác: Tức là cống cao ngã mạn, đều cảm thấy mình cao minh hơn người khác.

Tám thứ giác này chẳng tương ưng với đạo, nên chuyển biến nó lại thì mới tương ưng với đạo.

Tùy thuận suy gẫm nói pháp giới
Trải vô lượng kiếp không thể lường
Tuy trí khéo vào chẳng xứ sở
Chẳng có mỏi nhàm chẳng chấp trước.

Tùy thuận sự suy gẫm của chúng sinh để nói đạo lý pháp giới, trải qua thời gian vô lượng kiếp, cũng chẳng thể nói hết được. Trí huệ tuy khéo vào tạng pháp, nhưng cũng chẳng có xứ sở. Tuy chẳng có xứ sở, nhưng cũng chẳng mỏi nhàm, cũng chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì có sở đắc vô sở đắc, đều chẳng chấp trước.

Sinh trong nhà chư Phật ba đời
Chứng được diệu pháp thân Như Lai
Khắp vì quần sinh hiện các màu
Ví như huyễn sư biến hết thảy.

Bồ Tát làm con của đấng Pháp Vương trong nhà chư Phật ba đời, chứng được diệu pháp thân của Như Lai. Khắp vì tất cả chúng sinh hiện ra đủ thứ sắc thân, giống như nhà huyễn thuật ngàn biến vạn hóa, chẳng có gì mà chẳng biến hóa được.

Hoặc hiện ban đầu tu thắng hạnh
Hoặc hiện sơ sinh và xuất gia
Hoặc hiện dưới cây thành Chánh Giác
Hoặc vì chúng sinh hiện Niết Bàn.

Bồ Tát hoặc hiện ra ban đầu tu hành hạnh môn thù thắng, hoặc hiện ra ban đầu sinh ra đời, hoặc hiện ra xuất gia tu đạo, hoặc hiện ra ở dưới cội bồ đề thành tựu quả Phật chánh đẳng chánh giác, hoặc thị hiện vào Niết Bàn .v.v... tám tướng thành đạo.

Bồ Tát trụ chỗ pháp hi hữu
Chỉ cảnh giới Phật chẳng nhị thừa
Thân lời ý tưởng đều đã trừ
Đủ thứ tùy nghi đều hiện được.

Sở trụ của Bồ Tát đều là pháp ít có, làm gì cũng đều là cảnh giới của Phật, chứ chẳng phải là cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác nhị thừa. Thân, khẩu, ý ba nghiệp đều thanh tịnh, đều đã đoạn trừ ba nghiệp ác. Ngài dùng đủ thứ phương tiện pháp môn, tùy nghi nói pháp, thị hiện tất cả thứ thân hình.

Bồ Tát đắc được các Phật pháp

Chúng sinh suy gẫm phát cuồng loạn
Trí vào thật tế tâm vô ngại
Khắp hiện Như Lai tự tại lực.

Bồ Tát đắc được tất cả Phật pháp, chúng sinh suy gẫm cảnh giới đó, thì tâm sẽ phát cuồng loạn. Trí huệ của Bồ Tát hay vào lý thể Bát Nhã chân thật, tâm chẳng quái ngại. Khắp thị hiện tự tại thần lực của Phật.

Đây nơi thế gian chẳng gì bằng
Hà huống lại thêm hạnh thù thắng
Tuy chưa đầy đủ nhất thiết trí
Đã được sức tự tại Như Lai.

Cảnh giới đó, ở tại thế gian chẳng có gì sánh bằng, hà huống càng ngày càng tăng thêm hạnh thù thắng. Tuy Bồ Tát chưa đầy đủ tất cả trí huệ của Phật, nhưng đã đắc được thần lực tự tại của Phật.

Đã trụ một thừa đạo cứu kính
Vào sâu pháp tối thượng vi diệu
Khéo biết chúng sinh thời phi thời
Vì lợi ích mà hiện thần thông.

Đã trụ nơi một thừa Phật đạo cứu kính, vào sâu pháp môn tối thượng vi diệu không thể nghĩ bàn, khéo biết tâm chúng sinh, lúc nào cơ duyên thành thục độ được ? Lúc nào cơ duyên chẳng thành thục, không thể độ được ? Hoàn toàn

biết rõ. Vì lợi ích chúng sinh, cho nên thị hiện đủ thứ thần thông.

Phân thân đầy khắp tất cả cõi
Phóng tịnh quang minh diệt đời tối
Ví như Long Vương nổi mây lớn
Mưa khắp pháp vũ đều thấm nhuần.

Bồ Tát hay phân thân vô lượng, đầy khắp tất cả cõi Phật. Phóng đại trí huệ quang minh, phá trừ tất cả đen tối của thế gian. Ví như Long vương ở trong hư không nổi vầng mây lớn, khắp mưa xuống pháp vũ vi diệu, khiến cho chúng sinh đều được thấm nhuần pháp vũ.

Quán sát chúng sinh như huyễn mộng
Vì nghiệp lực nên thường lưu chuyển
Đại bi thương xót đều cứu vớt
Vì nói pháp tánh tịnh vô vi.

Bồ Tát quán sát tất cả chúng sinh như huyễn mộng. Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên chuyển đi chuyển lại trong sáu nẻo luân hồi, chẳng được giải thoát. Bồ Tát có tâm đại bi thương xót tất cả chúng sinh, cho nên cứu vớt tất cả chúng sinh thoát khổ được vui. Vì chúng sinh mà nói pháp tánh thanh tịnh vô vi.

Phật lực vô lượng đây cũng thế
Ví như hư không chẳng bờ mé
Vì khiến chúng sinh được giải thoát

Ức kiếp siêng tu chẳng nhàm mỏi.

Sức lực của Phật vô lượng vô biên, sức lực của Bồ Tát giáo hóa chúng sinh cũng vô lượng vô biên. Ví như hư không chẳng có bờ mé. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được giải thoát, cho nên trong ức kiếp, siêng tu Phật pháp chẳng nhàm mỏi.

Đủ thứ suy gẫm diệu công đức
Khéo tu nghiệp bậc nhất vô thượng
Nơi các thắng hạnh luôn không bỏ
Chuyên niệm họ thành nhất thiết trí.

Dùng đủ thứ thiền định tam muội để tu hành tất cả diệu công đức, đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Khéo tu hành nghiệp bậc nhất vô thượng, nghĩa là phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Tu tất cả pháp môn thù thắng, luôn luôn chẳng xả bỏ hành Bồ Tát đạo, chuyên nghĩ tất cả chúng sinh, chuyển hóa tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả trí huệ.

Một thân thị hiện vô lượng thân
Tất cả thế giới đều đến khắp
Tâm Ngài thanh tịnh chẳng phân biệt
Một niệm sức tư nghì như vậy.

Một thân hay thị hiện vô lượng thân, vô lượng thân lại thị hiện ra một thân. Thần thông này hay dùng đầy khắp tất cả thế giới. Tâm của Bồ Tát thanh tịnh, cho nên lúc hành Bồ Tát đạo, hoặc lúc giáo hóa chúng sinh, chẳng có

phân biệt. Chẳng màng chúng sinh thiện hay ác, Ngài là một luật bình đẳng, chẳng phân chia đó đây, xem như nhau. Mà trong một niệm đi khắp mười phương thế giới. Hết thảy các cõi nước chư Phật, sức không thể nghĩ bàn, tức là như vậy.

Nơi các thế gian chẳng phân biệt
Nơi tất cả pháp chẳng vọng tưởng
Tuy quán các pháp chẳng thủ lấy
Luôn cứu chúng sinh chẳng chỗ độ.

Bồ Tát giáo hóa chúng sinh, trong tất cả thế gian, dùng trí quang để chiếu soi căn tánh của tất cả chúng sinh, mà chẳng phân biệt chúng sinh thiện ác. Đối với tất cả pháp, đều chẳng sinh ra vọng tưởng: Tôi dùng pháp gì để giáo hóa chúng sinh ? Tuy dùng trí huệ để quán sát các pháp, nhưng chẳng thủ lấy các pháp. Luôn luôn cứu độ chúng sinh mà chẳng chấp trước tướng độ chúng sinh.

Chúng ta người tu đạo, đừng có tư tưởng tuyên truyền cái ngã của mình: ‘’Ề ! Anh biết không ! Tôi đang hành Bồ Tát đạo, tôi đang giáo hóa chúng sinh, tôi đang cứu độ chúng sinh .v.v...’’ Do đó:

‘’Suốt ngày độ chúng sinh, mà chẳng độ.’’

Phải có tinh thần như vầy. Trong thiền tông có nói:

‘’Suốt ngày ăn cơm,
Chưa ăn một hạt gạo.
Suốt ngày mặc áo,
Chưa mặc một sợi tơ.’’

Tại sao phải nói như vậy ? Là vì dạy người đừng chấp trước, đừng giữ lấy tướng.

Tất cả thế gian chỉ là tưởng
Trong đó đủ thứ đều khác nhau
Biết cảnh giới tưởng hiểm lại sâu
Vì họ hiện thần thông cứu thoát.

Do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành thế gian hư vọng, cho nên nói tất cả thế gian chỉ là tưởng. Trong thế gian có đủ thứ vọng tưởng, mỗi loại chúng sinh có mỗi loại vọng tưởng, đều khác nhau. Bồ Tát biết cảnh giới vọng tưởng là nguy hiểm, lại vừa sâu vừa rộng, cho nên thị hiện thần thông để cứu thoát tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi.

Mục đích của chúng ta tu đạo là đối trị vọng tưởng, phải tu dứt trừ vọng tưởng. Làm thế nào để dứt trừ vọng tưởng? Như là đả thất đói (không ăn cơm), tức là đánh chết vọng tưởng. Tôi thường hỏi các vị đã chết chưa? Chẳng phải nói là người chết chưa? Mà là hỏi vọng tưởng đã chết chưa? Có còn lòng tham không? Có biết đã mấy ngày tâm không ăn cơm chăng? Nếu còn cái tâm nầy, thì đó là vọng tưởng. Đó là chứng minh tâm tham vẫn chưa dừng lại. Đả thất đói là phương pháp đối trị tâm tham. Bạn (vọng tưởng) muốn ăn vật gì chăng? Thì không cho nó ăn. Bạn muốn uống sữa chăng? Thì không cho nó uống. Đó là đấu tranh với vọng tưởng. Đó là một thứ sức lực không gì so sánh của người tu đạo, để chinh phục vọng tưởng, điều phục vọng tưởng, để không thể nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo.

Ví như huyễn sư sức tự tại
Thần biến Bồ Tát cũng như vậy
Thân khắp pháp giới và hư không
Tuỳ tâm chúng sinh đều thấy được.

Thần thông chẳng phải là chân thật. Giống như nhà huyễn thuật, có thể từ không hoá có, từ có hoá không. Lại có thể lúc lớn lúc nhỏ, lúc ẩn lúc hiện, có một thứ sức tự tại, do đó: "Biến hoá khó dò", tức cũng là biến hoá vô cùng. Bồ Tát dùng thần thông biến hoá, cũng như thế, một thân có thể sung mãn khắp cùng hết thảy pháp giới và hư không giới, tuỳ tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện, thảy đều nhìn thấy Bồ Tát thị hiện thân.

Năng sở phân biệt hai đều lìa
Tạp nhiễm thanh tịnh chẳng thủ lấy
Hoặc trói hoặc mở trí đều mất
Nhưng nguyện ban vui khắp chúng sinh.

Chẳng có cái năng phân biệt, cũng chẳng có cái sở phân biệt. Năng sở phân biệt đều lìa. Tâm của Bồ Tát chẳng có tạp nhiễm, cũng chẳng có thanh tịnh, cho nên gọi bất cấu bất tịnh, đều chẳng thủ lấy. Chẳng chấp trước dơ, cũng chẳng chấp trước sạch. Hoặc bị nghiệp ràng buộc, hoặc đắc được giải thoát. Bất luận là trói buộc, hoặc giải thoát, cả hai trí huệ này đều hoàn toàn mất đi. Nhưng nguyện ban vui cho chúng sinh, lợi ích khắp chúng sinh. Tại sao thế giới có chiến tranh ? Vì mọi người tranh giành lợi ích. Bạn tranh tôi giành thì phát sinh chiến tranh. Người

ngu si thì bị người thông minh gạt gẫm. Người thông minh chẳng những gạt người, mà còn gạt chính mình. Do đó: ‘’Thông minh ngược lại bị thông minh lừa.’’ Chiến tranh trên thế gian, hoặc chiến tranh là vì danh, hoặc vì lợi. Nếu buông xả danh lợi thì chẳng có tranh, cũng chẳng có giành, nhân loại hòa bình với nhau, thì biến thành thế giới thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát đem tất cả lợi ích hồi hướng cho tất cả chúng sinh, chính mình một chút cũng chẳng cần. Chỉ cần có lợi ích đối với chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh hoan hỷ thì Bồ Tát mãn nguyện. Do đó: ‘’Quên người không ta.’’ Bồ Tát có tư tưởng này, thì còn có ai đến chiến tranh với Bồ Tát chăng ? Dù ma vương thấy Bồ Tát cũng sinh tâm hoan hỷ mà chẳng chiến tranh. Người người đều học tinh thần của Bồ Tát, tất cả vì người chẳng vì mình, thì trên thế giới tuyệt đối chẳng có chiến tranh, vĩnh viễn hòa bình.

Tất cả thế gian do sức tưởng
Dùng trí mà vào tâm chẳng sợ
Suy gẫm các pháp cũng như thế
Ba đời thôi cầu chẳng thể được.

Tất cả thế gian hư vọng, là do sức vọng tưởng mà thành tựu. Bồ Tát dùng trí huệ để minh bạch thế gian tất cả hư vọng, thì tâm chẳng sợ hãi, sẽ nhìn xuyên thấu, buông xả đặng. Suy gẫm tất cả pháp đều như vậy. Tu thiền định tư duy tu, tu trí huệ văn tư tu, cũng như thế. Đời quá khứ không thể được, đời hiện tại không thể được, đời vị lai không thể được. Tại sao ? Vì thời gian quá khứ đã qua rồi; thời gian hiện tại cũng chẳng ngừng; thời gian vị lai thì

chưa đến, cho nên ba đời thôi cầu, tất cả không thể được, tất cả chẳng có thật thể. Thôi cầu thế nào cũng tìm chẳng được, vì rõ là không thể được !

Hay vào quá khứ xong thuở trước
Hay vào vị lai xong thuở sau
Hay vào hiện tại tất cả nơi
Thường siêng quán sát chẳng chỗ có.

Suy gẫm các pháp ba đời không thể được, hay vào quá khứ thì thuở trước cũng chẳng có. Hay vào vị lai thì thuở sau cũng chẳng có. Hay vào hiện tại thì tất cả thời gian và không gian, tất cả mọi nơi cũng chẳng có. Thường thường quán sát tất cả các pháp, đều rõ là không thể được.

Tùy thuận Niết Bàn pháp vắng lặng
Trụ nơi vô tránh chẳng chỗ nương
Tâm như thật tế chẳng gì bằng
Chuyên hướng bồ đề vĩnh bất thối.

Tại sao tất cả các pháp chẳng thể được ? Vì tùy thuận pháp Niết Bàn vắng lặng, cho nên rõ không thể được. Trụ ở trong tam muội vô tránh và chẳng có tranh luận với ai, cũng chẳng nương tựa hết thảy pháp. Tâm tức là thật tướng, thật tướng tức là tâm. Thật tướng này chẳng gì sánh bằng, chỉ là hướng về đạo bồ đề mà đi, vĩnh viễn chẳng quay đầu lại, tức cũng là chẳng sinh tâm thối chuyển. Người tu hành, nhất định tiến về trước, đừng lùi về sau, bằng không sẽ cách rất xa đạo bồ đề.

Tu các thắng hạnh chẳng thối sợ
An trụ bồ đề chẳng lay động
Phật và Bồ Tát hiện ra đời
Tận nơi pháp giới đều thấu rõ.

Bồ Tát tu hành tất cả hạnh thù thắng, thì chẳng sợ tất cả gian nan khốn khổ. An trụ ở đạo bồ đề, thì chẳng bị tư tưởng khác làm giao động. Nghĩa là vĩnh viễn có đạo tâm kiên cố, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, chẳng bị ma khảo nghiệm mà sinh tâm thối lùi. Chư Phật Bồ Tát ở tại thế gian, hết thảy đạo lý pháp giới đều hoàn toàn thấu rõ minh bạch.

Muốn được đạo đệ nhất tối thắng
Được nhất thiết trí vua giải thoát
Hãy mau chóng phát tâm bồ đề
Vĩnh sạch các lậu lợi quần sinh.

Bồ Tát tu hành, muốn đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho nên đắc được nhất thiết trí huệ, trở thành vua giải thoát trong sự giải thoát. Làm thế nào để đắc được cảnh giới này ? Hãy mau cấp tốc phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn dứt sạch tập khí mao bệnh, vô minh phiền não của mình. Nếu được như vậy thì chẳng còn lậu. Lậu tức là có tâm dục. Tâm dục tức là gốc rễ của sinh tử. Nói cho dễ hiểu là ai có lậu, thì người đó không thể thoát khỏi ba cõi. Tu đạo tức là phải vĩnh viễn sạch các lậu. Nhất là tâm dâm dục, rất là quan trọng. Nếu tâm niệm dấy lên thì có lậu, lậu đi vào trong ba cõi thọ sinh tử. Nếu như vĩnh viễn dứt sạch

các lậu, thì sẽ lợi ích quần sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích diệu dụng.

Hướng về bồ đề tâm thanh tịnh
Công đức rộng lớn không thể nói
Vì lợi chúng sinh nên khen thuật
Các ông hiền nhân khéo lắng nghe.

Thường thường hướng về đạo bồ đề, thì trong tâm sẽ thanh tịnh. Công đức phát tâm bồ đề rộng lớn vô biên không thể nói hết được. Tức nhiên không thể nói ra, vậy tại sao lại phải nói ? Vì muốn khiến cho chúng sinh đồng phát tâm bồ đề, đồng thành đạo vô thượng, cho nên trong sự không thể nói lại nói công đức này. Các ông (chỉ chúng đại hội Hoa Nghiêm) các vị hiền nhân, nên chú ý nghe đạo lý tôi nói.

Vô lượng thế giới làm bụi hết
Trong mỗi hạt bụi vô lượng cõi
Trong đó chư Phật đều vô lượng
Thảy đều thấy rõ chẳng thủ lấy.

Ví như đem vô lượng vô biên thế giới, đều nghiền nát thành từng hạt bụi. Trong mỗi hạt bụi, lại hiện ra vô lượng vô biên chư Phật đang ở trong đó giáo hóa chúng sinh. Song, Bồ Tát ban đầu phát tâm, đối với số mục rộng lớn, phân tích được rất rõ ràng, mà chẳng chấp trước số mục, cho nên nói thảy đều thấy rõ chẳng thủ lấy.

Khéo biết chúng sinh không sinh tưởng

Khéo biết lời lẽ chẳng lời tưởng
Nơi các thế giới tâm vô ngại
Đều khéo biết rõ chẳng chấp trước.

Vì Bồ Tát có tha tâm thông, cho nên khéo biết sự nghĩ tưởng trong tâm chúng sinh. Ngài dùng phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sinh, song chẳng chấp trước có giáo hóa chúng sinh. Bồ Tát đối với tất cả lời lẽ, hoàn toàn thấu rõ, chẳng những nói được mà còn viết được, bất cứ loại ngôn ngữ nào, Ngài đều có thể không thầy mà tự biết. Cho nên dùng đủ thứ lời lẽ để giáo hóa đủ loài chúng sinh, song chẳng chấp trước lời lẽ. Đối với hết thảy tất cả trong tất cả thế giới, đều minh bạch, tâm chẳng quái ngại. Bất cứ pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian đều thấu triệt mà chẳng chấp trước.

Tâm lượng rộng lớn như hư không
Sự việc ba đời đều thông đạt
Tất cả nghi hoặc đều trừ diệt
Chánh quán Phật pháp chẳng thủ lấy.

Tư tưởng và hành vi của Bồ Tát, rộng lớn vô biên như hư không. Đối với sự việc ba đời đều hoàn toàn thấu rõ, thông đạt vô ngại. Hết thảy tất cả vô minh và mê hoặc đều trừ sạch, tuy tu trì tất cả Phật pháp, chưng chẳng chấp trước tất cả pháp.

Mười phương vô lượng các cõi nước
Một niệm qua đến tâm chẳng chấp

Thông đạt thế gian các pháp khổ
Đều trụ vô sinh chân thật tế.

Mười phương vô lượng vô biên các cõi Phật, Bồ Tát có thể trong một niệm, đều qua đến mười phương các cõi Phật để cúng dường chư Phật, giáo hóa tất cả chúng sinh. Bất cứ đến nước nào, tâm đều chẳng chấp trước. Thấu rõ thông đạt tất cả vui của thế gian, đều là nhân của các khổ. Do đó: ''Các khổ đốt nhau, các ma đầy dẫy.'' Ngài thường trụ ở thật tướng lý thể, pháp chân thật vắng lặng.

Vô lượng nan tư chỗ chư Phật
Đều đến hội đó chiêm lễ Phật
Thường làm thượng thủ hỏi Như Lai
Các hạnh nguyện tu của Bồ Tát.

Chỗ các đức Phật nhiều không thể suy lường được, không thể nói được. Bồ Tát thảy đều qua đến pháp hội đạo tràng của chư Phật, lễ bái chư Phật, chiêm ngưỡng chư Phật, làm thượng thủ, đại biểu đại chúng hướng Phật thỉnh pháp, đây là tất cả nguyện, tất cả hạnh của Bồ Tát tu hành.

Tâm thường nghĩ nhớ mười phương Phật
Mà chẳng chỗ nương chẳng thủ lấy
Luôn khuyên chúng sinh trồng căn lành
Trang nghiêm cõi nước khiến thanh tịnh.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Cho nên trong tâm thường nghĩ nhớ mười

phương chư Phật. Tuy nhiên nghĩ nhớ, nhưng chẳng ỷ lại, cũng chẳng thủ lấy. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết Phật là Phật đã thành, chúng sinh là Phật chưa thành, mình sẽ thành Phật, cho nên chẳng chấp trước. Bồ Tát thường dùng phương tiện pháp môn, đủ thứ lời lẽ để khuyên tất cả chúng sinh trồng nhiều căn lành, vun bồi căn lành, khiến cho tăng trưởng, khiến cho chín mùi, đắc được giải thoát. Ngài lại trang nghiêm mười phương cõi nước chư Phật, khiến cho thanh tịnh.

Tất cả hướng sinh nơi ba cõi
Dùng mắt vô ngại để quán sát
Hết thảy tập tánh các căn hiểu
Vô lượng vô biên đều thấy rõ.

Tất cả chúng sinh, hướng về chỗ sinh, nơi ba cõi, Bồ Tát dùng mắt trí huệ vô ngại để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh. Hết thảy đủ thứ tập khí, căn tánh, tri giải của chúng sinh nhiều vô lượng vô biên, song Bồ Tát đều hoàn toàn thấy rõ.

Chúng sinh tâm thích đều biết rõ
Như vậy tùy nghi vì nói pháp
Nơi các nhiễm tịnh đều thông đạt
Khiến họ tu trị vào trong đạo.

Chúng sinh có đủ thứ tâm ưa thích, Bồ Tát thảy đề biết rõ. Vì Bồ Tát minh bạch căn tánh và ưa muốn của chúng sinh mà nói pháp phương tiện khéo léo. Bồ Tát đối

với pháp nhiễm ô và pháp thanh tịnh đều thông đạt vô ngại, minh bạch thấu rõ. Khiến cho tất cả chúng sinh y pháp tu hành, đối trị tất cả tập khí mao bệnh, khiến cho vào đạo vô thượng.

Vô lượng vô biên các tam muội
Bồ Tát một niệm đều vào được
Trong đó tưởng trí và sở duyên
Đều khéo biết rõ được tự tại.

Vô lượng vô số tam muội giải thoát, Bồ Tát có thể trong một niệm, đều vào được vọng tưởng, trí huệ, phan duyên .v.v... tất cả ở trong tam muội, đều thấu triệt rất rõ ràng, biết tỷ mỉ, đắc được chân chánh tự tại thanh tịnh.

Bồ Tát được trí rộng lớn này
Mau hướng bồ đề chẳng chướng ngại
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Nơi nơi tuyên dương pháp đại nhân.

Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, đắc được trí huệ rộng lớn này, thấu rõ tất cả cảnh giới, mau hướng về đạo bồ đề, chẳng có gì chướng ngại. Bồ Tát vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên khắp nơi đều tuyên dương pháp đại nhân, pháp đại nhân là tám pháp giác nói ở trong kinh Bát Đại Nhân Giác.

1). Giác thế gian vô thường.
2). Giác nhiều tham dục là khổ.
3). Giác tâm chẳng nhàm đủ.

4). Giác giải đãi đọa lạc.
5). Giác ngu si sinh tử.
6). Giác nghèo khổ nhiều oán.
7). Giác năm dục họa hoạn.
8). Giác sinh tử thiêu đốt, khổ não vô lượng.

Tám việc này là pháp giác ngộ của Phật Bồ Tát đại nhân.

Trong kinh Di Giáo (kinh Niết Bàn) cũng nói tám thứ pháp.

1). Thiểu dục: Tức là chẳng có háo danh, cũng chẳng có háo lợi, chẳng có ham muốm làm lãnh tụ, cũng chẳng có ham tranh luận. Tóm lại, chẳng có tham dục gì.

2). Tri túc: Tức là tâm không tham. Do đó:

''Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an.''

Người biết đủ thì luôn luôn an lạc. Người chẳng biết đủ thì luôn luôn khổ đau. Do đó: ''Tham tâm bất túc xà thôn tượng.'' mọi thời mọi nơi, luôn luôn biết đủ thì chẳng có phiền não.

3). Tịch tĩnh: Lìa khỏi phiền não là tịch, đoạn tuyệt khổ hoạn là tĩnh. tức là chẳng có tiếng ồn ào. Pháp của bậc đại nhân giác là ưa thích vắng lặng, không tiếng động.

4). Tinh tấn: Tức là siêng học dũng mãnh tinh tấn, do đó ''nghiệp tinh ư siêng,'' nghề nghiệp giỏi nhờ siêng năng. Người tu đạo, dụng một phần công thì có một phần giá trị. Thời gian của người tu đạo rất quý báu, có thể nói một tấc thời gian là một tấc vàng. Phải thân tâm đều tinh tấn, ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, phải vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.

5). Chánh niệm: Tức là niệm chánh đáng thanh tịnh, chứ chẳng phải là tà niệm. Chánh niệm tức là tâm thanh tịnh, tà niệm tức là tâm nhiễm ô.

6). Chánh định: Chẳng lệch chẳng tà là chánh, chẳng suy chẳng nghĩ là định. Tức cũng là biểu hiện chẳng động tâm. Người tu đạo phải có mắt chọn pháp, tu chánh định chẳng tu tà định.

7). Chánh huệ: Tức là trí huệ chân chánh, biện rõ thị phi, rõ thiện ác, phân tích sự lý, mười phần chánh quyết. Không thể có tiểu thông minh thế trí biện thông, đó là trí huệ tà.

8). Chẳng hý luận: Phật Bồ Tát thì chẳng nói tiếu, đều là nói lời chân thật, chẳng có pháp hý luận. Tám pháp này là pháp của bậc đại nhân tu.

Khéo biết thế gian kiếp dài ngắn
Một tháng nửa tháng và ngày đêm
Cõi nước khác nhau tánh bình đẳng
Thường siêng quán sát chẳng phóng dật.

Bồ Tát có thể quán sát nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp, A la hán chỉ có thể quán sát nhân duyên trong vòng tám vạn đại kiếp. Vị Bồ Tát này chẳng những quán sát được sự vật tám vạn đại kiếp, mà dù kiếp dài nhất và kiếp ngắn nhất, cũng đều có thể biết rất rõ ràng. Mỗi thế giới có thành trụ hoại không bốn kiếp làm một đại kiếp. Trong một đại kiếp có hai mươi tiểu kiếp. Tóm lại, trong kiếp dài, có vô số kiếp thành trụ hoại không. Trong kiếp ngắn, có một tháng, hoặc nửa tháng, thậm chí thời gian ngắn một ngày đêm. Cõi nước tuy khác nhau, nhưng tánh cõi nước đều

bình đẳng. Bồ Tát thường siêng tu học đủ thứ trí huệ, quán sát nhân duyên thành trụ hoại không, lúc nào cũng tinh tấn, chẳng phóng dật, cũng chẳng giải đãi.

Đến khắp mười phương các thế giới
Mà các nơi đến chẳng thủ lấy
Nghiêm tịnh cõi nước đều không thừa
Cũng chẳng sinh phân biệt thanh tịnh.

Bồ Tát đến khắp mười phương các thế giới, đi lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, rộng tu cúng dường. Đến các thế giới mà chẳng chấp trước, cũng chẳng có tâm phân biệt. Ngài chỉ biết đến mười phương để gần gũi chư Phật, đi trang nghiêm thanh tịnh hết thảy cõi nước chư Phật. Tuy nghiêm tịnh cõi nước, mà chẳng sinh tưởng phân biệt thanh tịnh trang nghiêm cõi nước.

Chúng sinh thị xứ hoặc phi xứ
Cùng với các nghiệp cảm báo khác
Tùy thuận tu đi vào Phật lực
Nơi đó tất cả đều biết rõ.

Bồ Tát chẳng màng chúng sinh ở thiên đường cũng tốt, tại địa ngục cũng tốt, và ba nghiệp cảm báo khác biệt. Ngài đều tùy cơ nói pháp, tức cũng là quán cơ thí pháp. Tóm lại, vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc. Tùy thuận tư duy mà dùng đủ thứ sức phương tiện của chư Phật, đối với chúng sinh nên dùng pháp gì để giáo hóa được, thì Bồ Tát đều thấy rõ.

Tất cả thế gian đủ thứ tánh
Đủ thứ chỗ làm trụ ba cõi
Lợi căn cùng với trung hạ căn
Như vậy tất cả đều quán sát.

Tất cả thế gian hết thảy chúng sinh, có đủ thứ căn tánh, vì chúng sinh có đủ thứ nghiệp tạo tác, cho nên trụ ở trong ba cõi, luân chuyển không ngừng, bất luận là lợi căn, hoặc trung căn, hay hạ căn. Căn tánh như vậy, Bồ Tát đều quán sát được rất rõ ràng.

Tịnh và bất tịnh đủ thứ hiểu
Thắng liệt và trung đều thấy rõ
Tất cả chúng sinh chỗ đi đến
Ba cõi liên tục đều nói được.

Căn tánh của chúng sinh hoặc là thanh tịnh ? Hoặc chẳng thanh tịnh, tình hình như vậy, Bồ Tát đều thấu rõ, hoặc là thắng căn, hay liệt căn, hoặc trung căn, hay trung căn ? Bồ Tát đều thấy rõ hết. Tất cả chúng sinh trồng nhân gì ? Kết quả gì ? Tu pháp môn gì ? Thành tựu quả vị gì ? Tất cả đều tự mình tu hành. Tại sao chúng sinh lưu chuyển trong sinh tử luân hồi ? Lại liên tục chẳng đoạn tuyệt ? Bồ Tát lại có tâm từ bi, vì chúng sinh giải thích tỉ mỉ, khiến cho họ biết nguồn gốc sinh tử.

Thiền định giải thoát các tam muội
Nhiễm tịnh nhân khởi đều khác nhau
Cùng với khổ vui thù đời trước

Tịnh tu Phật lực đều thấy được.

Thiền định có chín thứ đệ định. Tức là tứ thiền, tứ không xứ và diệt thọ tưởng định, đây là định chỉ tức tất cả tâm thức. Giải thoát có tám giải thoát, tức là :

1). Trong có sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.
2). Trong không sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.
3). Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.
4). Không vô biên xứ giải thoát.
5). Thức vô biên xứ giải thoát.
6). Vô sở hữu xứ giải thoát.
7). Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.
8). Diệt thọ tưởng định thân tác chứng cụ túc trụ.

Tam muội dịch là định. Tâm dừng nơi một cảnh, chẳng khiến cho tán động, đây gọi là định. Tam muội có nhiều thứ, ví như niệm Phật tam muội, Pháp Hoa tam muội, Hải ấn tam muội, Duy tâm tam muội, An thuyền tam muội, Du hí tam muội .v.v... tức cũng là tất cả định. Nếu trồng nhân nhiễm ô, thì chẳng dễ gì được định. Nếu trồng nhân thanh tịnh, thì dễ dàng được định, cũng dễ dàng được giải thoát. Cho nên nói nhiễm tịnh nhân khởi đều khác nhau. Hoặc đời trước thọ nhiều khổ, hoặc hưởng nhiều vui, đều do nhân trồng khác nhau, cho nên Bồ Tát thanh tịnh tu tập thập lực của Phật, đối với tất cả nhân duyên đều thấy được rất rõ ràng.

Chúng sinh nghiệp hoặc tục các cõi
Dứt các cõi này được vắng lặng
Đủ thứ pháp lậu vĩnh chẳng sinh

Và tập chúng đó đều biết rõ.

Tại sao chúng sinh luân hồi trong sáu nẻo ? Vì nghiệp hoặc liên tục. Do đó: ‘’Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo,’’ cho nên liên tục không ngừng. Nếu dứt trừ được sáu nẻo luân hồi thì đắc được vắng lặng, thoát khỏi ba cõi. Nếu dứt trừ được tập khí mao bệnh, vô minh phiền não .v.v... thì vĩnh viễn chẳng sinh nữa, và tập tánh chủng tử đó, Bồ Tát cũng đều biết rõ.

Như Lai phiền não đều trừ sạch
Đại trí quang minh chiếu thế gian
Bồ Tát ở trong Phật thập lực
Tuy chưa chứng được cũng chẳng nghi.

Phật đã dứt trừ sạch tất cả phiền não, cho nên trí huệ vốn có hiện tiền. Đại trí huệ quang minh đó, chiếu khắp nơi thế gian. Bồ Tát ở trong mười thứ trí huệ lực của Phật, tuy chưa chứng được mười lực của Phật, nhưng tơ hào chẳng có hoài nghi.

Bồ Tát ở trong một lỗ lông
Hiện khắp mười phương vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Đủ thứ nghiệp làm đều rõ được.

Bồ Tát có thần thông diệu dụng, có thể ở trong một lỗ chân lông, khắp hiện ra mười phương vô lượng các cõi nước chư Phật. Hoặc có cõi nước tạp nhiễm, hoặc có cõi

nước thanh tịnh. Chúng sinh khởi đủ thứ nghiệp, thọ đủ thứ quả báo, Bồ Tát đều thấu rõ được.

Trong một hạt bụi vô lượng cõi
Vô lượng chư Phật và Phật tử
Các cõi khác nhau chẳng tạp loạn
Như một tất cả đều thấy rõ.

Ở trong một hạt bụi, hiện ra được vô lượng cõi nước chư Phật. Ở trong vô lượng cõi nước chư Phật, lại có vô lượng chư Phật ở trong đó diễn nói diệu pháp. Ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, lại có vô lượng đại Bồ Tát đang ở trong đó, nghe Phật diễn nói diệu pháp. Ở trong một hạt bụi, hoặc ở một lỗ chân lông, hiện ra vô lượng cõi Phật có hàng lối chẳng tạp loạn. Bồ Tát thấy được mỗi cõi Phật, cho đến hết thảy cõi Phật đều thấy rõ ràng.

Nơi một lỗ lông thấy mười phương
Tận cõi hư không các thế gian
Chẳng có nơi nào không có Phật
Như vậy cõi Phật đều thanh tịnh.

Bồ Tát có thể trong một lỗ chân lông, nhìn thấy mười phương hết thảy thế giới. Tận hư không biến pháp giới, các thế gian đều hoàn toàn nhìn thấy được, chẳng có một nơi nào mà chẳng thấy Phật ở đó chuyển đại pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh. Trong mỗi lỗ lông đều hiện ra mười phương thế giới, trong mỗi thế giới, có vô

lượng chư Phật đang diễn nói diệu pháp, những cõi Phật đó đều thanh tịnh trang nghiêm.

Ở trong lỗ lông thấy cõi Phật
Lại thấy tất cả các chúng sinh
Ba đời sáu nẻo đều khác nhau
Ngày đêm tháng giờ có buộc giải.

Bồ Tát có thể ở trong một lỗ chân lông, thấy được mười phương các cõi nước Phật. Chẳng những thấy được các cõi Phật mà còn thấy được tất cả chúng sinh. Trong ba đời sáu nẻo đều có nghiệp báo khác nhau. Ngày đêm tháng giờ đều khác nhau, hoặc bị nghiệp ràng buộc hoặc được giải thoát.

Như vậy các Bồ Tát đại trí
Chuyên tâm hướng về bậc Pháp Vương
Chỗ của Phật trụ thuận tư duy
Mà được vô biên đại hoan hỷ.

Như vậy có các Bồ Tát đại trí huệ, chuyên tâm hướng về quả vị Pháp Vương. Tức là tu pháp lục độ vạn hạnh, mới có thể trụ ở chỗ Đức Phật, tùy thuận tư duy của Phật, mà đắc được vô biên đại hoan hỷ.

Bồ Tát phân thân vô lượng ức
Cúng dường tất cả các Như Lai
Thần thông biến hiện thắng vô tỉ
Chỗ hành của Phật đều trụ được.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, hay phân thân thành vô lượng ức, đến khắp mười phương chư Phật, để cúng dường tất cả chư Phật. Thần thông biến hiện của Bồ Tát rất thù thắng, chẳng gì sánh bằng. Phàm là nơi có Phật giáo hóa chúng sinh, Bồ Tát đều đến cúng dường. Vì Bồ Tát rộng tu pháp môn cúng dường.

Chỗ vô lượng Phật đều suy ngưỡng
Hết thảy tạng pháp đều nếm vị
Thấy Phật nghe pháp siêng tu hành
Như uống cam lồ tâm hoan hỷ.

Bồ Tát ở chỗ của vô lượng chư Phật, suy xét nghiên cứu nghĩa lý pháp của chư Phật nói, kính ngưỡng Phật pháp, dụng công tu tập. Hết thảy tạng pháp của Phật, Bồ Tát đều tìm pháp vị ở trong đó. Thấy được Phật, nghe được pháp bèn siêng năng tu hành, nghiên cứu pháp lý. Giống như uống nước cam lồ ngon ngọt, giải trừ đi sự khô khát, tiêu trừ hết tham sân si, cho nên tâm sinh đại hoan hỷ.

Đã được Như Lai thắng tam muội
Khéo vào các pháp trí tăng trưởng
Tâm tin chẳng động như Tu Di
Khắp làm quần sinh công đức tạng.

Bồ Tát ban đầu phát bồ đề tâm, thì đã đắc được định thù thắng của chư Phật. Khéo vào các pháp, diễn nói các pháp, thì trí huệ càng ngày càng tăng trưởng, tâm tin càng

ngày càng vững chắc, tuyệt đối chẳng giao động, như núi Tu Di. Khắp vì chúng sinh mà làm công đức tạng.

Tâm từ rộng lớn khắp chúng sinh
Đều nguyện sớm thành nhất thiết trí
Mà luôn chẳng chấp chẳng chỗ nương
Lìa các phiền não được tự tại.

Tâm từ bi của Bồ Tát rộng lớn vô bờ, khắp cứu hộ tất cả chúng sinh, nguyện chúng sinh sớm được thành tựu tất cả trí huệ. Tuy đắc được trí huệ, nhưng chẳng chấp trước, cũng chẳng chỗ nương tựa, lìa khỏi tất cả phiền não mà đắc được tự tại.

Tại sao chúng sinh làm chúng sinh ? Vì chẳng có lìa khỏi tất cả phiền não. Nếu lìa khỏi phiền não thì sẽ được giải thoát, đắc được tự tại. Tại sao Bồ Tát làm Bồ Tát ? Vì chẳng có phiền não. Bất luận việc gì ? Đều nghĩ đến chúng sinh, chẳng có chút tâm ích kỷ lợi mình nào, chỉ muốn lợi ích cho chúng sinh, Ngài cam tâm tình nguyện hy sinh tánh mạng của mình để phục vụ cho chúng sinh, tinh thần này thật là vĩ đại.

Thương xót chúng sinh trí rộng lớn
Khắp nhiếp tất cả đồng như mình
Biết không vô tướng chẳng chân thật
Mà hành tâm nguyện chẳng giải thối.

Bồ Tát có trí huệ rộng lớn, thương xót tất cả chúng sinh, cho nên khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh, như đồng

nhiếp thọ chính mình. Bồ Tát biết các pháp đều không, chẳng có thật tánh. Nhưng hành tâm nguyện của Bồ Tát đạo, vĩnh viễn chẳng giải đãi, chẳng thối lùi.

Bồ Tát phát tâm công đức lượng
Ức kiếp khen ngợi không hết được
Vì sinh tất cả các Như Lai
Độc Giác Thanh Văn đều an lạc.

Lượng công đức của Bồ Tát ban đầu phát tâm, dùng ức kiếp thời gian dài để khen ngợi tán thán, cũng nói không hết được. Mười phương chư Phật thuở xưa đều hành Bồ Tát đạo, đây là khiến cho hàng Thanh Văn và Độc giác đều đắc được an lạc.

Mười phương cõi nước các chúng sinh
Thảy đều thí an vô lượng kiếp
Khuyên giữ năm giới và thập thiện
Tứ thiền tứ đẳng các định xứ.

Bồ Tát trong mười phương các cõi nước, thường hành bố thí, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc, trải qua thời gian vô lượng kiếp. Lại khuyên nói hướng dẫn tất cả chúng sinh giữ năm giới, tu mười điều lành, và tu tứ thiền định và tứ đẳng định. Tứ đẳng tức là tứ không định, diệt thọ tưởng định, đây là các định xứ.

Lại trong nhiều kiếp thí an lạc
Khiến dứt các hoặc thành La Hán

Các phước đức đó tuy vô lượng
Chẳng bằng công đức phát tâm này.

Bồ Tát lại ở trong nhiều đời nhiều kiếp, bố thí tất cả an lạc cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh dứt hoặc, chứng chân, trở thành quả vị A la hán. Phước đức đó tuy vô lượng vô biên, nhưng chẳng bằng so với công đức phát bồ đề tâm.

Lại dạy ức chúng thành Duyên Giác
Được vô tánh hành đạo vi diệu
Dùng đó mà sánh tâm bồ đề
Tính đếm ví dụ chẳng bằng được.

Bồ Tát lại dạy trăm ngàn vạn ức chúng sinh, thành tựu quả vị Duyên Giác. Đắc được tam muội vô tránh, hành đạo vi diệu không thể nghĩ bàn. Công đức đó vô lượng vô biên. Song, so sánh với công đức ban đầu phát tâm bồ đề, dùng sự tính đếm ví dụ để hình dung, cũng chẳng bằng được.

Một niệm qua được cõi số bụi
Như vậy trải qua vô lượng kiếp
Các cõi đó đếm còn lường được
Công đức phát tâm chẳng biết được.

Trong một niệm, có thể đi qua các cõi Phật nhiều như số hạt bụi. Cảnh giới như vậy, trải qua vô lượng kiếp thời gian, cõi Phật đó đếm cũng chẳng cách chi biết được.

Song, tính đếm còn có thể biết được số lượng, nhưng công đức ban đầu phát tâm, chẳng có ai biết được là bao nhiêu ?

Quá khứ vị lai và hiện tại
Hết thảy kiếp số vô biên lượng
Các kiếp đó đếm có thể biết
Công đức phát tâm không dò được.

Kiếp quá khứ, kiếp vị lai, kiếp hiện tại, hết thảy kiếp số vô lượng vô biên, chẳng biết được có bao nhiêu ? Những kiếp số đó còn có thể biết được, song công đức ban đầu phát tâm bồ đề, chẳng có ai có thể dò lường được cứu kính là bao nhiêu ?

Dùng tâm bồ đề khắp mười phương
Hết thảy phân biệt đâu chẳng biết
Một niệm ba đời đều thông đạt
Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.

Dùng tâm bồ đề rộng lớn, đầy khắp mười phương thế giới. Hết thảy căn tánh và tri giải của chúng sinh đâu mà chẳng biết. Trong một niệm, thời gian ba đời đều thông đạt vô ngại. Bồ Tát phát tâm bồ đề, vì lợi ích vô lượng chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Mười phương thế giới các chúng sinh
Muốn hiểu phương tiện ý hành vi
Với bờ mé hư không dò được

Công đức phát tâm khó biết được.

Mười phương thế giới hết thảy chúng sinh, Bồ Tát đều muốn minh bạch phương tiện trí huệ và ý niệm hành vi của họ, cùng với bờ mé của hư không có thể dò lường được, nhưng công đức Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề khó dò lường biết được.

Bồ Tát chí nguyện đồng mười phương
Tâm từ nhuần khắp các quần sinh
Khiến họ tu thành công đức Phật
Cho nên lực đó chẳng bờ mé.

Bồ Tát ban đầu phát tâm, chí nguyện đầy khắp mười phương. Dùng tâm từ bi độ khắp chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, tu thành công đức của Phật. Vì nhân duyên đó, cho nên sức lực công đức ban đầu phát tâm chẳng có bờ mé.

Chúng sinh muốn hiểu tâm ưa thích
Các căn phương tiện hành khác nhau
Ở trong một niệm đều thấu rõ
Nhất thiết trí trí tâm đồng nhau.

Sự ưa muốn của chúng sinh, sự hiểu biết của chúng sinh, tâm ưa thích của chúng sinh, các căn và sở hành phương tiện pháp môn của chúng sinh đều khác nhau, mà chẳng giống nhau. Tuy rất phức tạp, nhưng Bồ Tát có thể trong một niệm đều biết được. Vì nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí tâm đều đồng nhau, chẳng có khác biệt.

Phát tâm hay lìa nghiệp phiền não
Cúng dường tất cả các Như Lai
Nghiệp hoặc sẽ lìa dứt liên tục
Khắp nơi ba đời được giải thoát.

Phát tâm bồ đề hay lìa khỏi tất cả nghiệp phiền não, mà hay rộng tu cúng dường tất cả chư Phật. Nghiệp và mê hoặc mà chúng sinh đã tạo ra đều đã dứt tuyệt. Quả sinh tử cũng đoạn tuyệt, chẳng còn liên tục nữa. Khắp nơi ba đời đều đắc được giải thoát.

Một niệm cúng dường vô biên Phật
Cũng cúng vô số các chúng sinh
Cũng cúng hương hoa và màn đẹp
Tràng phan lọng báu y phục tốt.

Bồ Tát dùng sức thần thông, ở trong một niệm, cúng dường mười phương vô số chư Phật. Cũng cúng dường vô số các chúng sinh. Dùng gì để cúng dường ? Dùng đủ thứ hương thơm, hoa đẹp, màn quý và tràng báu, phan báu, lọng báu, y phục tốt đẹp để cúng dường.

Thức ngon tòa quý nơi kinh hành
Đủ thứ cung điện đều nghiêm đẹp
Tỳ Lô Giá Na châu báu đẹp
Như ý ma ni phát quang chiếu.

Bồ Tát dùng thức ăn uống thơm ngon, tòa sư tử trân quý để cúng dường Phật, và chỗ đi kinh hành đều dùng bảy báu để trang nghiêm. Lại dùng đủ thứ cung điện để cúng dường chư Phật và tất cả chúng sinh, đều là trang nghiêm tốt đẹp. Châu báu đẹp Tỳ Lô Giá Na Phật, châu như ý, châu ma ni, đều phát ra ánh sáng chiếu soi mười phương thế giới.

Niệm niệm như vậy đem cúng dường
Trải vô lượng kiếp không thể nói
Phước đức người đó tuy rất nhiều
Chẳng bằng đại công đức phát tâm.

Trong niệm niệm, dùng đủ thứ bảy báu để cúng dường chư Phật và tất cả chúng sinh, trải qua vô lượng kiếp thời gian không thể nói. Phước báo của người đó tuy rất nhiều, nhưng chẳng bằng đại công đức ban đầu phát tâm bồ đề.

Đủ thứ các ví dụ nói ra
Đều không bằng phát tâm bồ đề
Bởi các Nhân Trung Tôn ba đời
Đều từ phát tâm mà sinh ra.

Bất cứ ví dụ nào, cũng đều không bằng công đức ban đầu phát tâm bồ đề. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều từ phát tâm bồ đề mà sinh ra. Ai phát tâm bồ đề thì người đó là Phật.

Phát tâm vô ngại chẳng bờ mé

Muốn biết lượng đó không thể được
Nhất thiết trí trí thệ tất thành
Hết thảy chúng sinh vĩnh viễn độ.

Công đức phát tâm bồ đề, chẳng có bờ mé nhất định, là viên dung vô ngại. Muốn biết công đức ban đầu phát tâm là bao nhiêu ? Không thể biết được, chẳng cách chi dò lường được. Nhất thiết trí, nhất thiết chủng trí, Bồ Tát cũng phải phát thệ, tất sẽ được thành tựu. Bồ Tát phát tâm là vĩnh viễn độ thoát hết thảy chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi, đắc được Niết Bàn khoái lạc.

Phát tâm rộng lớn đồng hư không
Sinh các công đức đồng pháp giới
Sở hành phổ khắp như chẳng khác
Vĩnh lìa chấp trước Phật bình đẳng.

Bồ Tát là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới. Phát tâm bồ đề rộng lớn đồng vời hư không. Phát tâm bồ đề này, sinh ra công đức bình đẳng đồng với pháp giới. Bồ Tát sở hành, tuy nhiên phổ khắp pháp giới, nhưng vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự chấp trước, và bình đẳng với sự giải thoát của chư Phật, chẳng có gì khác biệt.

Tất cả pháp môn thảy đều vào
Tất cả cõi nước đều qua đến
Tất cả trí cảnh đều thông đạt
Tất cả công đức đều thành tựu.

Hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, Bồ Tát thảy đều nhập vào, mười phương tất cả chư Phật cõi nước, Bồ Tát thảy đều nhập vào mười phương tất cả chư Phật cõi nước, Bồ Tát đều đi đến cúng dường chư Phật. Tất cả cảnh giới trí huệ của chư Phật, Bồ Tát đều thông đạt vô ngại. Hết thảy tất cả công đức của chư Phật, Bồ Tát đều thành tựu.

Tất cả xả được luôn liên tục
Tịnh các giới phẩm chẳng chấp trước
Đầy đủ đại công đức vô thượng
Thường siêng tinh tấn chẳng thối lùi.

Bồ Tát có tâm trạng từ bi khó xả bỏ mà xả bỏ được, cho nên luôn luôn bố thí liên tục không ngừng. Bồ Tát chẳng những tu pháp môn bố thí, mà còn tu pháp môn trì giới. Tu giữ tất cả giới phẩm thanh tịnh, mà chẳng chấp trước. Do đó, đầy đủ đại công đức vô thượng, Bồ Tát siêng tu pháp môn nhẫn nhục và pháp môn tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Vào sâu thiền định luôn suy gẫm
Trí huệ rộng lớn cùng tương ưng
Đây là bậc Bồ Tát tối thắng
Sinh ra tất cả đạo Phổ Hiền.

Bồ Tát siêng tu thiền định thâm sâu, tức cũng là tư duy tu. Luôn luôn tư duy tu, thì sẽ tương ưng với đại trí huệ. Tóm lại, trí huệ là từ trong thiền định sinh ra, ngồi

thiền ngồi đến lúc một niệm không sinh, thì đại trí huệ tự nhiên sẽ hiện tiền, tức cũng là trí huệ hơn người. Nói nông cạn cho dễ hiểu tức là thần thông, biết việc người chẳng biết, thấy việc người chẳng thấy. Lục độ này là hạnh môn tối thắng của Bồ Tát, do sự quan hệ phát tâm bồ đề, mà sinh ra tất cả đạo tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền.

Ba đời tất cả các Như Lai
Thảy đều hộ niệm sơ phát tâm
Đều dùng tam muội đà la ni
Thần thông biến hóa cùng trang nghiêm.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, chẳng có vị Phật nào mà chẳng hộ niệm Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề. Mười phương chư Phật dùng đủ thứ sức tam muội để gia trì Bồ Tát ban đầu phát tâm, lại dùng đủ thứ đà la ni và thần thông biến hóa cùng để trang nghiêm.

Mười phương chúng sinh vô số lượng
Thế giới hư không cũng như vậy
Phát tâm vô lượng quá hơn đó
Cho nên hay sinh tất cả Phật.

Mười phương thế giới chúng sinh, nhiều vô lượng vô biên. Thế giới cũng vô lượng, hư không cũng vô lượng. Phát tâm bồ đề cũng vô lượng, song vượt qua chúng sinh, thế giới, hư không, đủ thứ vô lượng. Tại sao ? Vì phát tâm bồ đề hay sinh ra tất cả chư Phật.

Tâm bồ đề là gốc mười lực

Cũng là gốc bốn biện vô úy
Mười tám bất cộng cũng từ đó
Thảy đều từ phát tâm mà được.

Tâm bồ đề là mẹ của tất cả chư Phật, cho nên sinh ra tất cả chư Phật. Lại là gốc mười lực của Phật, lại là gốc của bốn biện tài vô ngại. Lại là gốc của bốn vô sở úy, lại là gốc của mười tám pháp bất cộng. Tóm lại, tất cả pháp đều từ ban đầu phát tâm bồ đề mà chứng được.

Thân sắc tướng trang nghiêm chư Phật
Cùng với diệu pháp thân bình đẳng
Trí huệ vô trước sở ứng cúng
Đều nhờ phát tâm mà đắc được.

Thân sắc tướng trang nghiêm của mười phương chư Phật, tức cũng là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Thân bình đẳng, thân trí huệ, thân diệu pháp, thân vô trước, thân ứng cúng, đều từ sự phát tâm bồ đề mà đắc được đủ thứ thân đó.

Tất cả Độc Giác Thanh Văn thừa
Các thiền tam muội vui cõi sắc
Và các tam muội cõi vô sắc
Đều nhờ phát tâm làm cơ bản.

Tất cả Độc Giác thừa và Thanh Văn thừa, ở cõi sắc đắc được khoái lạc tam muội tứ thiền. Do đó: ‘’Thiền duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.’’ Ở cõi vô sắc đắc được khoái

lạc tam muội tứ không. Sự khoái lạc đó, chẳng cách chi hình dung được, đều là từ ban đầu phát tâm mà chứng được, cho nên ban đầu phát tâm làm cơ sở của các thiền tam muội.

Tất cả trời người tự tại vui
Cùng với các cõi đủ thứ vui
Tấn định căn lực thảy các vui
Hết thảy đều do sơ phát tâm.

Hết thảy người ở trên trời và người ở thế gian, đắc được sự an vui tự tại, cùng với đủ thứ sự an vui trong các cõi. Sự an vui của tín, tấn, niệm, định, huệ, năm căn và sự an vui của tín, tấn, niệm, định, huệ, năm lực (năm căn hay sinh ra năm lực). Đủ thứ sự an vui đó, đều từ ban đầu phát tâm mà đắc được.

Nhờ nhân phát sinh tâm rộng lớn
Tất hay tu hành hạnh lục độ
Khuyên các chúng sinh hành chánh hạnh
Ở trong ba cõi thọ an vui.

Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, lúc ở tại nhân địa thì phát tâm nguyện rộng lớn. Nguyện tất cả chúng sinh đoạn trừ tất cả phiền não, nguyện tất cả chúng sinh học tất cả Phật pháp, nguyện tất cả chúng sinh thành Phật đạo vô thượng. Vì phát thệ rộng lớn, cho nên mới tu hành hạnh lục độ. Công việc của Bồ Tát là khuyên nói tất cả chúng sinh

tu hành bồ đề chánh hạnh, ở trong ba cõi luôn thọ sự an lạc.

Trụ Phật vô ngại trí thật nghĩa
Hết thảy diệu nghiệp đều khai xiển
Hay khiến vô lượng các chúng sinh
Đều dứt hoặc nghiệp hướng Niết Bàn.

Bồ Tát hay trụ ở trí huệ viên dung vô ngại chân thật nghĩa lý của chư Phật, hết thảy nghiệp vi diệu đều vì chúng sinh khai diễn xiển dương diệu pháp, hay khến cho vô lượng chúng sinh đều dứt trừ sạch hoặc thô, hoặc tế, hoặc thấy, hoặc suy nghĩ, cùng với hoặc trần sa và hoặc vô minh, để hướng về Niết Bàn.

Khắp phát vô biên nguyện công đức
Đều ban vui tất cả chúng sinh
Suốt thuở vị lai nương nguyện hành
Thường siêng tu tập độ chúng sinh.

Bồ Tát khắp phát nguyện công đức rộng lớn vô biên, nguyện ban cho tất cả chúng sinh an vui, nguyện đời đời kiếp suốt thuở vị lai, y chiếu nguyện của mình đã phát mà tu hành, thường siêng học tập pháp môn rộng độ chúng sinh.

Vô lượng đại nguyện khó nghĩ bàn
Nguyện khiến chúng sinh đều thanh tịnh
Không vô tướng nguyện chẳng chỗ nương

Nhờ nguyện lực nên đều hiểu rõ.

Bồ Tát phát vô lượng đại nguyện đều không thể nghĩ bàn, Ngài nguyện khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được pháp thanh tịnh, mà chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Bồ Tát tu hành hạnh môn chẳng có chấp trước. Tại sao ? Vì tất cả pháp đều là không, chẳng có thật tướng. Tuy nhiên phát nguyện độ chúng sinh, nhưng chẳng chấp trước nguyện, cũng chẳng nương tựa vào nơi nào. Do nhờ phát nguyện lực, cho nên tất cả đều hiển hiện ra rõ ràng.

Rõ pháp tự tại như hư không
Tất cả vắng lặng đều bình đẳng
Pháp môn vô số không thể nói
Vì chúng sinh nói chẳng chấp trước.

Bồ Tát thấu rõ tất cả tự tánh của tất cả các pháp như hư không. Bổn thể của pháp là vắng lặng, pháp vắng lặng này là bình đẳng. Pháp môn có rất nhiều vô lượng không thể nói. Vì giáo hóa chúng sinh, ở trong sự không thể nói, vẫn phải nói pháp này. Tuy vì chúng sinh nói pháp, nhưng chẳng có sự chấp trước.

Như số chúng sinh bao kiếp số
Nói công đức đó không hết được
Nhờ ở nhà Như Lai rộng lớn
Ba cõi các pháp không thể dụ.

Dù có dùng thời gian nhiều đại kiếp như số lượng chúng sinh, để nói công đức của Bồ Tát ban đầu phát tâm

bồ đề, cũng không thể nói hết được. Đã ở trong nhà rộng lớn của Như Lai, thì dùng tất cả các pháp trong ba cõi, để ví dụ công đức ban đầu phát tâm, cũng không thể ví dụ được.

Muốn biết tất cả các Phật pháp
Hãy nên mau phát tâm bồ đề
Công đức tâm này tối thắng nhất
Sẽ được trí Như Lai vô ngại.

Muốn biết hết thảy các pháp của mười phương chư Phật, thì hãy mau phát tâm bồ đề. Công đức của tâm bồ đề là tối thù thắng trong công đức, tất sẽ đắc được trí huệ chẳng chướng ngại của chư Phật.

Tâm hành chúng sinh đếm biết được
Hạt bụi cõi nước cũng như thế
Bờ mé hư không có thể lường
Công đức phát tâm không dò được.

Tâm niệm và hành vi của chúng sinh, có thể đếm biết được có bao nhiêu. Hết thảy hạt bụi trong mỗi cõi nước cũng có thể đếm biết được có bao nhiêu. Bờ mé của hư không cũng có thể độ lượng lớn bao nhiêu. Song, công đức của Bồ Tát ban đầu phát tâm, chẳng cách chi dò lường được.

Sinh ra ba đời tất cả Phật
Thành tựu thế gian tất cả vui

Tăng trưởng tất cả thắng công đức
Vĩnh dứt tất cả các nghi hoặc.

Tâm bồ đề hay sinh ra ba đời tất cả chư Phật, tâm bồ đề hay thành tựu tất cả khoái lạc an vui của thế gian. Tâm bồ đề hay tăng trưởng tất cả công đức thù thắng. Tâm bồ đề hay vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghiệp chướng nghi hoặc, nói chung, phát tâm bồ đề, mới có thể thành Phật đạo.

Mở bày tất cả diệu cảnh giới
Trừ sạch tất cả các chướng ngại
Thành tựu tất cả cõi thanh tịnh
Sinh ra tất cả trí Như Lai.

Công đức của tâm bồ đề, hay mở bày tất cả diệu cảnh giới, hay trừ sạch tất cả các chướng ngại, hay thành tựu tất cả các cõi nước, hay thanh tịnh tất cả các cõi nước, hay sinh ra nhất thiết trí huệ của Phật.

Muốn thấy mười phương tất cả Phật
Muốn thí vô tận tạng công đức
Muốn diệt phiền não của chúng sinh
Hãy nên mau phát tâm bồ đề.

Muốn thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật chăng ? Vậy thì phải phát tâm bồ đề. Muốn thành tựu tạng công đức vô cùng tận chăng ? Vậy thì phải phát tâm bồ đề. Muốn diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh chăng ? Vậy

thì phải phát tâm bồ đề. Hãy nên mau phát tâm bồ đề, mới đạt được mục đích hy vọng là cứu kính Niết Bàn.

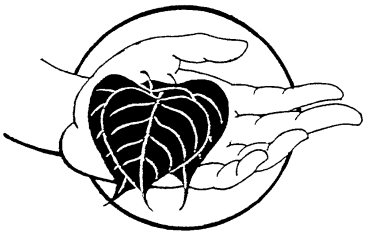

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Tất cả pháp không sinh
Tất cả pháp không diệt
Nếu hiểu được như vậy
Chư Phật thường hiện tiền.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 10

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 10

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

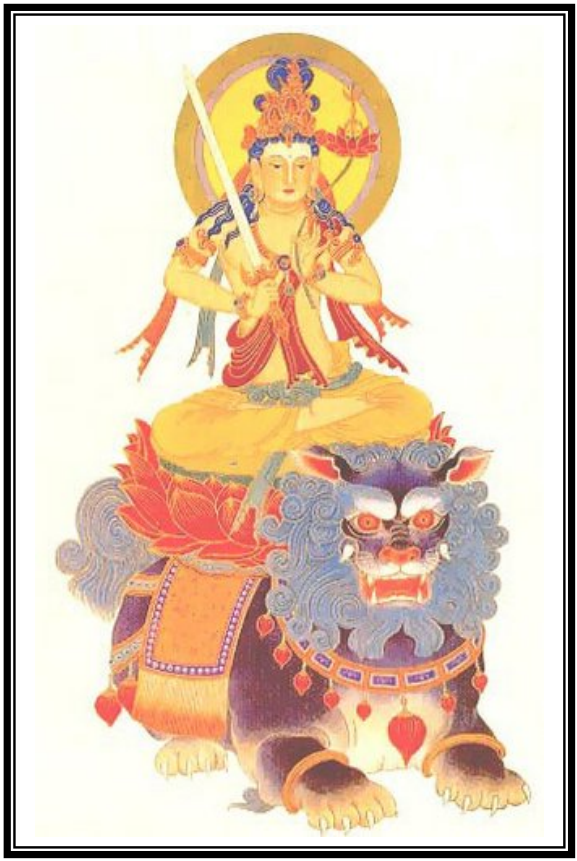

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

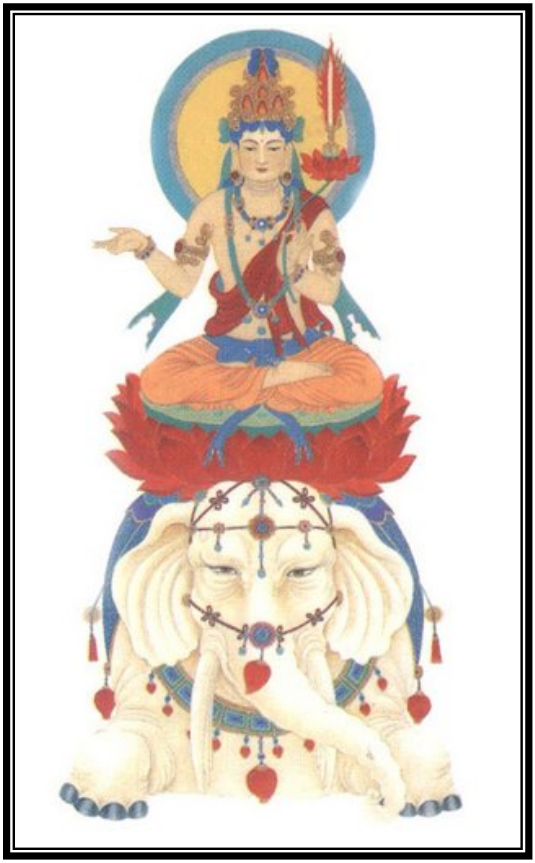

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

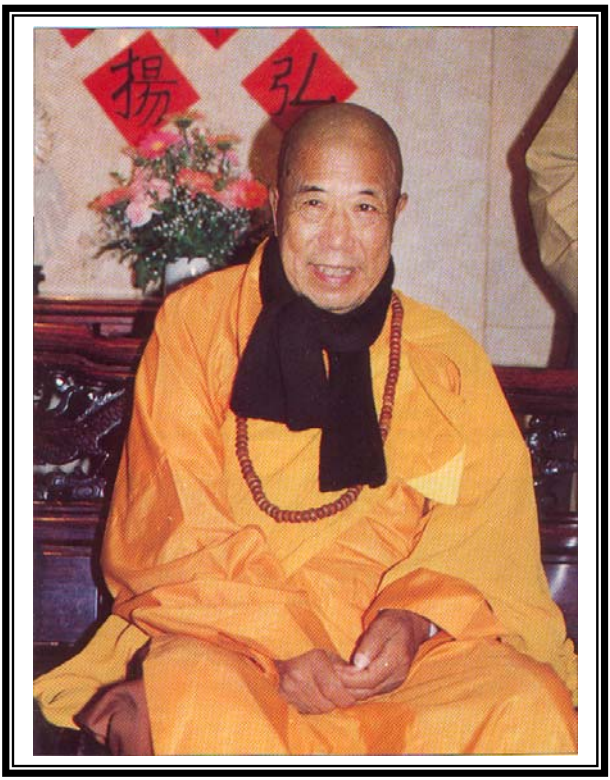

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN MƯỜI TÁM

Phẩm Minh Pháp thứ mười tám.....9
Phẩm thăng lên cung trời Dạ Ma thứ mười chín.....111

QUYỂN MƯỜI CHÍN

Phẩm kệ khen ngợi trong cung Dạ Ma thứ hai mươi.....124
Phẩm Thập Hạnh thứ hai mươi mốt.....186

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN MƯỜI TÁM

PHẨM MINH PHÁP THỨ MƯỜI TÁM

Minh pháp là gì ? Minh tức là minh bạch, pháp tức là Phật pháp. Muốn minh bạch chân lý của Phật pháp. Minh có đủ thứ minh, pháp có đủ thứ pháp. Minh bạch một pháp, mà chẳng minh bạch nhiều pháp, thì chẳng thể gọi là minh. Phải minh bạch tất cả pháp, thì mới gọi là minh. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều phải thông đạt vô ngại, phải minh bạch bổn thể của pháp cứu kính là gì ? Tức cũng là vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển. Cho nên gọi là Phẩm Minh Pháp. Phẩm này là phẩm thứ mười tám của kinh Hoa Nghiêm.

Nghĩa lý của kinh Hoa Nghiêm, một phẩm so với một phẩm tinh hơn, một phẩm so với một phẩm thâm áo hơn, một phẩm so với một phẩm thù thắng hơn, thật là diệu không thể tả. Chúng ta nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm, thì phải minh bạch đạo lý thật tướng của các pháp. Phải thấu hiểu nghĩa lý nhất chân pháp giới.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ bạch Bồ Tát Pháp Huệ rằng: Phật tử ! Đại Bồ Tát ban đầu phát tâm cầu nhất thiết trí, thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Lúc đó, có vị đại Bồ Tát Tinh Tấn Huệ, Ngài siêng tu tinh tấn, chẳng có lúc nào mà không tinh tấn, Do đó : "Ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn.'' Ngài siêng tu giới định huệ, đây là thân tinh tấn; diệt trừ tham sân si, đây là tâm tinh tấn. Vị đại Bồ Tát này nói với đại Bồ Tát Pháp Huệ rằng: ''Phật tử ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, lúc ban đầu phát tâm cầu nhất thiết trí huệ, hành đạo Bồ Tát, tâm đó hay thành tựu vô lượng công đức như đã nói ở trước.''

Đủ đại trang nghiêm. Thăng lên tất cả trí thừa. Nhập vào chánh vị Bồ Tát. Xả bỏ các pháp thế gian. Đắc được pháp xuất thế của Phật. Quá khứ vị lai hiện tại chư Phật nhiếp thọ. Quyết định đạt đến nơi cứu kính vô thượng bồ đề.

Ngài đầy đủ trang nghiêm rộng lớn. Thăng đến tất cả thừa môn trí huệ. Nhập vào quả vị chân chánh Bồ Tát. Xả bỏ pháp hữu vi thế gian, chẳng tham danh thế gian, cũng chẳng chấp trước lợi thế gian. Tức là ''Tài sắc danh thực thùy,'' sự vui năm dục này đều chẳng tham cầu; ''Sắc thanh hương vị xúc,'' năm trần cảnh này đều xả lìa được. Lại đắc được pháp xuất thế của Phật, tức cũng là pháp môn

ba mượi bảy phẩm trợ đạo. Gì là ba mươi bảy phẩm trợ đạo ?

1). Bốn niệm xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2). Bốn chánh cần: Chưa sinh thiện thì khiến cho sinh; đã sinh thiện thì khiến cho tăng tưởng; chưa sinh ác thì đừng sinh, đã sinh ác thì khiến cho dứt trừ.

3). Bốn như ý túc: Dục, niệm, tấn, huệ.

4). Năm căn: Tin, tấn, niệm, định, huệ.

5). Năm lực: Năm căn sinh ra năm lực.

6). Bảy giác phần: Chọn pháp, tinh tấn, hỷ, trừ, xả, định, niệm.

7). Tám chánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Bảy hạng này hợp lại là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Còn có pháp bốn đế của hàng Thanh Văn tu, tức là: Khổ, tập, diệt, đạo. Mười hai nhân duyên của hàng Duyên Giác tu, tức là: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Pháp lục độ của Bồ Tát tu hành, tức là: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Đây tức là pháp hữu vi. Quá khứ, vi lai, hiện tại, ba đời tất cả chư Phật đều dùng trí huệ quang minh để nhiếp thọ đại Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, quyết định sẽ đạt được quả vị cứu kính Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Bồ Tát đó ở trong Phật giáo tu tập như thế nào ? Khiến cho các Như Lai đều sinh hoan hỷ. Nhập vào nơi trụ xứ của

các Bồ Tát. Tất cả đại hạnh đều được thanh tịnh. Hết thảy đại nguyện đều khiến cho đầy đủ. Đắc được tạng rộng lớn của các Bồ Tát. Tùy chúng sinh đáng giáo hóa được, thường vì họ nói pháp. Luôn luôn chẳng bỏ hạnh Ba La Mật. Sở niệm chúng sinh đều khiến cho được độ. Tiếp nối giống Tam Bảo khiến cho chẳng đoạn tuyệt. Căn lành phương tiện thảy đều chẳng hư.

Bồ Tát Tinh Tấn Huệ lại hỏi Bồ Tát Pháp Huệ mười vấn đề: Đại Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, ở trong sự giáo hóa của Phật, làm thế nào để tu tập ?

1). Làm thế nào khiến cho mười phương chư Phật đều sinh đại hoan hỷ ?

2). Làm thế nào nhập vào được địa vị của Bồ Tát trụ?

3). Làm thế nào tu tất cả đại hạnh môn đều được thanh tịnh ?

4). Làm thế nào khiến cho đại nguyện phát ra đều được đầy đủ ?

5). Làm thế nào đắc được tạng công đức rộng lớn của Bồ Tát thành tựu ?

6). Làm thế nào để tùy thuận chúng sinh đáng được giáo hóa để vì họ nói pháp ? Do đó: ‘’Vì người thí giáo, theo bệnh cho thuốc.’’

7). Làm thế nào luôn luôn tu hành hạnh Ba La Mật ?

8). Làm thế nào khiến cho sở niệm tất cả chúng sinh đều được độ thoát ?

9). Làm thế nào tiếp nối hạt giống Tam Bảo liên tục chẳng đoạn tuyệt ?

10). Làm thế nào khiến cho chúng sinh đắc được căn lành và pháp môn phương tiện đều hợp với chỗ tốt mà chẳng hư.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó dùng phương tiện gì, mà khiến cho pháp này sẽ được viên mãn? Xin thương xót, vì tôi mà nói. Đại chúng trong hội này thảy đều muốn nghe.

Bồ Tát Tinh Tấn Huệ lại gọi một tiếng Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, dùng pháp môn phương tiện gì để tu hành ? Hay khiến cho đủ thứ pháp lập tức đắc được viên mãn thành tựu ? Hy vọng Ngài (Bồ Tát Pháp Huệ) từ bi thương xót, vì tôi (Bồ Tát Tinh Tấn Huệ) diễn nói làm thế nào mà tu hành ? Chẳng những tôi muốn nghe pháp, mà hết thảy đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, đều hoan hỷ lắng nghe diệu pháp của Ngài nói, chẳng có vị nào mà không muốn nghe, đều đang rửa tai lắng nghe.

Lại nữa, như các đại Bồ Tát thường siêng năng tu tập, thì diệt trừ tất cả vô minh đen tối. Hàng phục ma oán, chế ngự các ngoại đạo. Vĩnh viễn quét sạch tất cả

phiền não tâm dơ bẩn. Tất sẽ thành tựu tất cả căn lành. Vĩnh viễn thoát khỏi tất cả đường ác các nạn. Tịnh trị tất cả cảnh giới đại trí. Thành tựu tất cả các bậc của Bồ Tát, các Ba La Mật, tổng trì, tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, công đức thanh tịnh.

Và kế tiếp, giống như đại Bồ Tát trong Bồ Tát phát tâm bồ đề, các Ngài luôn luôn siêng năng tu tập. Hay diệt trừ tất cả vô minh đen tối, đắc được trí huệ quang minh. Hay hàng phục tất cả thiên ma chướng đạo và oan gia cừu hận. Hay chế ngự tất cả tà luận ngoại đạo. Hay vĩnh viễn rửa sạch phiền não dơ bẩn trong tâm. Hay thành tựu tất cả căn lành. Hay vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác và các tai nạn. Hay thanh tịnh tu trị tất cả đại trí huệ, khiến cho hiện tiền. Hay thành tựu mười bậc của của Bồ Tát, tức là: Bậc hoan hỷ, bậc ly cấu, bậc phát quang, bậc diệm huệ, bậc nan thắng, bậc hiện tiền, bậc viễn hành, bậc bất động, bậc thiện huệ, bậc pháp vân. Hay thành tựu mười pháp môn Ba La Mật, tức cũng là đến bờ kia. Tức là: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí. Hay thành tựu tổng trì (đà la ni), tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Hay thành tựu tam muội, tức là chánh định chánh thọ. Hay thành tựu sáu thần thông. Hay thành tựu ba minh, tức là: Thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh. Hay thành tựu bốn vô úy, tri căn vô sở úy, đáp nạn vô sở úy. Đây là bốn vô sở úy của Bồ Tát chứ chẳng

phải bốn vô sở úy của Phật. Bồ Tát hay thành tựu bảy thứ công đức thanh tịnh này.

Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, và các tướng tốt. Thân, lời nói, tâm hành, thành tựu đầy đủ. Khéo biết sức vô sở úy của tất cả chư Phật Như Lai, Phật pháp bất cộng. Nhất thiết trí sở hành cảnh giới. Vì muốn thành thục tất cả chúng sinh, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh mà thành tựu cõi Phật. Tùy căn tùy thời, như pháp đáng nói, đủ thứ vô lượng Phật sự rộng lớn.

Bồ Tát hay trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật. Lại hay trang nghiêm ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Lại hay khiến cho thân, lời nói, ý, ba nghiệp đều thanh tịnh. Thành tựu tất cả đạo bồ đề. Lại hay khéo biết mười lực của tất cả chư Phật.

Lại hay khéo biết bốn vô sở úy của tất cả chư Phật, tức là:

1. Nhất thiết trí vô sở úy.
2. Lậu tận vô sở úy.
3. Nói chướng đạo vô sở úy.
4. Nói tận khổ đạo vô sở úy.

Lại hay khéo biết mười tám pháp bất cộng của tất cả chư Phật, tức là :

1. Thân không lỗi.

2. Miệng không lỗi.
3. Niệm không lỗi.
4. Chẳng nghĩ khác.
5. Tâm định.
6. Biết mình xả.
7. Dục chẳng diệt.
8. Tinh tấn chẳng diệt.
9. Niệm chẳng diệt.
10. Huệ chẳng diệt.
11. Giải thoát chẳng diệt.
12. Giải thoát tri kiến chẳng diệt.
13. Tất cả thân nghiệp theo trí huệ hành.
14. Tất cả khẩu nghiệp theo trí huệ hành.
15. Tất cả ý nghiệp theo trí huệ hành.
16. Trí huệ biết đời quá khứ vô ngại.
17. Trí huệ biết đời vi lai vô ngại.
18. Trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí, đủ thứ cảnh giới trí huệ tu hành. Bồ Tát vì muốn thành thục nguyện của tất cả chúng sinh, cho nên tùy thuận sự hoan hỷ trong tâm chúng sinh, mà thành tựu cõi Phật của mình. Tùy theo căn tánh của tất cả chúng sinh, thuận theo thời cơ của tất cả chúng sinh, để nói pháp đáng nói. Tức cũng là đáng dùng pháp nào độ được ? Thì nói pháp đó để độ. Dùng đủ thứ vô lượng vô biên Phật sự rộng lớn, để giáo hóa chúng sinh, để thành tựu chúng sinh.

Và vô lượng các pháp công đức khác. Các hạnh, các đạo và các cảnh giới thảy

đều viên mãn. Sớm bình đẳng với công đức của Như Lai.

Bồ Tát tu vô lượng tất cả pháp công đức, tu tất cả hạnh môn, tu tất cả đạo, tu tất cả cảnh giới. Những vấn đề đó đều đầy đủ viên mãn, sớm sẽ bình đẳng với công đức của Phật, chẳng có gì khác biệt.

Nơi các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trong trăm ngàn A tăng kỳ kiếp, tu hạnh Bồ Tát, thì tập tụ pháp tạng, thảy đều thủ hộ, khai thị diễn nói. Các ma ngoại đạo không thể trở ngại phá hoại được. Nhiếp trì chánh pháp chẳng cùng tận. Nơi tất cả thế giới diễn nói pháp, thì Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ca Lâu La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, Phạm Thiên Vương, Như Lai Pháp Vương, thảy đều thủ hộ.

Nơi mười phương chư Phật ứng thành chánh đẳng chánh giác, trải qua trăm ngàn A tăng kỳ kiếp thời gian, để tu hạnh Bồ Tát, lợi ích tất cả chúng sinh, tu tập tất cả pháp tạng công đức, hoàn toàn có thể thủ hộ mà chẳng phá hoại. Hay khai thị diễn nói tất cả Phật pháp, tất cả Thiên ma ngoại đạo, chẳng cách chi trở ngại, phá hoại được.

Ma có nhiều thứ, ma lợi hại nhất là tâm ma. Nó hay khiến cho bạn chẳng tu hành. Bạn muốn tu hành, thì nó lại nhiễu loạn, khiến cho bạn sinh vọng tưởng. Nó hay nói với bạn như vầy: ‘’Đừng tu hành ! Tu hành là một việc khổ sở. Bạn phải ăn nhiều một chút, phải mặc nhiều một chút, phải ngủ nhiều một chút, nuôi dưỡng thân thể cho tốt. Đó mới là đúng, đừng quá ngu si‘’! Tâm ma của mình thường hay phá hoại tâm tu đạo của mình.

Ngoại đạo là gì ? Tức là người tu hành tâm cầu pháp bên ngoài, chẳng minh bạch tất cả pháp không lìa tự tâm, tâm chạy tìm pháp bên ngoài. Ngoại đạo có ba ngàn bàng môn, chín mươi sáu thứ ngoại đạo (đương thời ở Ấn Độ có sáu đại luận sư, chủ trương lý luận đều bác vô nhân quả. Mỗi người có mười lăm đệ tử, thành là chín mươi. Ngoài ra còn lục sư, cộng thành chín mươi sáu, cho nên có chín mươi sáu thứ ngoại đạo).

Bồ Tát tu hành chánh pháp, nhiếp trì chánh pháp, bảo hộ chánh pháp, Thiên ma ngoại đạo chẳng cách chi cản trở chướng ngại. Bồ Tát làm những sự việc đó chẳng cùng tận. Khi ở tất cả thế giới diễn nói diệu pháp, thì sẽ có trời rồng tám bộ và mười vua đến bảo hộ. Mười vua tức là: Thiên Vương, có bốn Thiên vương: Phương đông Trì Quốc Thiên Vương, phương nam Tăng Trưởng Thiên Vương, phương tây Quảng Mục Thiên Vương, phương bắc Đa Văn Thiên Vương. Long Vương có tám Long Vương: Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ca Lâu La Long Vương, Tu Cát Long Vương, Đức Xoa Tôn Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Ưu Bát La Long Vương. Dạ Xoa Vương: Tức là Tiệp Tật Quỷ Vương. Càn Thát Bà Vương: Tức là hương thần Vương. A

tu la vương: Tức là vua vô đoan chánh. Ca Lâu La Vương: Tức là kim xí điểu vương. Khẩn na la vương: Tức là vua thần nhạc. Nhân vương tức là hoàng đế, chúa của nhân gian. Phạm Thiên Vương: Tức là Đại Phạm Thiên, vua ở trên trời. Như Lai Pháp Vương: Tức là Phật. Mười vị vua này đều đến thủ hộ Bồ Tát phát tâm bồ đề.

Tất cả thế gian đều cung kính cúng dường. Đều quán đảnh, thường được chư Phật hộ niệm. Tất cả Bồ Tát, cũng đều ái kính. Được sức căn lành, trăng trưởng bạch pháp. Khai diễn pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Nhiếp trì chánh pháp để tự trang nghiêm. Tất cả Bồ Tát tu hành thứ lớp, nguyện đều diễn nói.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, nên được tất cả chúng sinh thế gian cung kính cúng dường. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đến quán đảnh để hộ niệm. Tất cả Bồ Tát cũng đều ái hộ kính ngưỡng. Bồ Tát phát tâm bồ đề đắc được đủ thứ sức lực căn lành, Tăng trưởng pháp thanh tịnh, tức cũng là chẳng có vô minh. Có đại trí huệ rồi, thì sẽ khai xiển diễn nói các tạng pháp thâm sâu của Phật nói. Nhiếp trì chánh pháp để trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp của mình. Tất cả Bồ Tát tu hành hạnh môn thứ lớp đều nguyện diễn nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Huệ muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng :

Lúc đó, vị Bồ Tát Tinh Tấn Huệ, muốn dùng kệ để diễn nói lại đạo lý trường hàng ở trên, khiến cho đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm nhận thức sâu xa về nghĩa lý này. Bồ Tát đều có tâm hoàn toàn từ bi, cho nên Bồ Tát là Thánh nhân lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người.

Bậc Đại Danh Xưng khéo diễn nói
Pháp công đức Bồ Tát tu thành
Vào sâu vô biên hạnh rộng lớn
Đầy đủ thanh tịnh trí vô sư.

Bậc đại danh xưng khéo diễn nói diệu nghĩa của các pháp. Bồ Tát tu thành đủ thứ pháp công đức, hay vào sâu vô lượng vô biên hạnh môn rộng lớn, đầy đủ trí huệ thanh tịnh. Do đó, trí huệ ‘’không thầy mà tự thông.’’ Tức cũng là sinh ra đã biết, chẳng cần thiện tri thức đến chỉ dạy, tự nhiên minh bạch.

Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm
Thành tựu bậc phước đức trí huệ
Vào vị lìa sinh vượt thế gian
Khắp được chánh đẳng pháp bồ đề.

Nếu như có Bồ Tát, lúc ban đầu phát tâm, thành tựu phước đức và trí huệ không thể nghĩ bàn, đã chứng nhập

địa vị thoát khỏi sinh tử. Đã vượt khỏi hết thảy công đức của người thế gian, khắp đắc được pháp bồ đề chánh đẳng chánh giác.

Vị đó thế nào trong Phật giáo
Kiên cố siêng tu càng tăng thắng
Khiến các Như Lai đều hoan hỷ
Sớm sẽ nhập vào nơi Phật trụ.

Vị Bồ Tát ban đầu phát tâm đó, Ngài ở trong Phật giáo như thế nào ? Tâm bồ đề của Ngài, càng ngày càng kiên cố. Siêng tu tất cả hạnh môn mà đắc được thần thông thù thắng. Hay khiến cho mười phương chư Phật đều đại hoan hỷ, đến khen ngợi, đến thủ hộ. Nơi Phật trụ, Bồ Tát ban đầu phát tâm, sớm sẽ nhập vào quả vị Phật.

Tu hành thanh tịnh nguyện đều mãn
Và được tạng trí huệ rộng lớn
Thường hay nói pháp độ chúng sinh
Mà tâm chẳng nương chẳng chỗ chấp.

Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, tu hành thanh tịnh nguyện, sớm sẽ viên mãn. Lại đắc được tạng trí huệ rộng lớn, thường hay nói pháp để giáo hóa chúng sinh, mà chẳng chấp trước độ thoát chúng sinh. Vì tâm lìa tất cả chấp trước, cho nên chẳng chỗ nương tựa.

Bồ Tát tất cả Ba La Mật
Đều khéo tu hành chẳng khuyết giảm

Sở niệm chúng sinh đều cứu độ
Luôn giữ giống Phật khiến chẳng dứt.

Bồ Tát tu hành tất cả Ba La Mật, trước hết từ một pháp môn Ba La Mật mà bắt đầu tu hành. Nếu một pháp môn Ba La Mật tu hành thành tựu, thì tất cả pháp môn Ba La Mật đều sẽ thành tựu. Tại sao ? Vì tu một thì tu tất cả, thành tựu một thì thành tựu tất cả. Bồ Tát tu hành pháp Ba La Mật, chỉ có tăng thêm, chứ chẳng có khuyết giảm. Phàm là có sự nghĩ nhớ của chúng sinh, thì đều cứu thoát biển khổ, độ đến bờ kia. Do đó : ''Nếu còn một chúng sinh chưa thành Phật, thì chẳng thủ Nê Hoàn.'' Trách nhiệm của Bồ Tát là tiếp nối dòng giống Phật, dòng giống Pháp, dòng giống Tăng, khiến cho Tam Bảo thường trụ ở đời, chẳng khiến cho Tam Bảo đoạn tuyệt. Đây cũng là nhiệm vụ của người xuất gia, tức cũng là nghĩa vụ của người tại gia. Tóm lại, phàm là Phật giáo đồ đều có trách nhiệm này, nối tiếp Tam Bảo, dòng giống Phật.

Sở tác kiên cố chẳng tổn hại
Tất cả công thành được thoát khỏi
Như các bậc thắng sở tu hành
Đạo thanh tịnh đó nguyện tuyên nói.

Hiện tại Chùa Kim Sơn lại đả thiền thất (tháng 1 năm 1976), phàm là người tham gia thiền thất, tức là Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề. Các bạn mọi người đang ngồi ở Thiền Đường, tức là tu Ba La Mật. Nếu chẳng trộm cắp, giết hại, dâm dục tức là thân thanh tịnh. Không nói chuyện là miệng thanh tịnh. Chẳng khởi vọng tưởng, tức là ý thanh

tịnh. Thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là tu pháp Ba La Mật. Đây là pháp môn căn bản của Bồ Tát ban đầu phát tâm. Hiện tại nói với đại chúng pháp môn tối trọng yếu, đó là phải tu thiền Ba La Mật. Tại sao chúng ta xuất gia tu đạo ? Tức là vì cầu trí huệ, dứt sinh tử. Trí huệ là từ trong thiền định mà đắc được. Có trí huệ rồi thì sẽ dứt sinh tử. Tu như thế nào ? Mọi người hãy chú ý nghe ! Tư thế ngồi thiền, phải hợp với tiêu chuẩn, bằng không thì sẽ chẳng có sự thành tựu. Khi ngồi thiền thì thân phải ngay thẳng, không thể ngã về trước, không thể ưỡn về sau, không thể nghiêng bên trái, bên phải, càng không thể nhập định ngủ. Nếu ngồi ngay ngắn, thì thân chẳng phạm giết hại, trộm cắp, dâm dục ba điều ác. Miệng chẳng phạm nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng, bốn điều ác. Ý không phạm tham, sân, si ba điều ác. Ba nghiệp này thanh tịnh rồi, thì sẽ xả bỏ tâm phan duyên, đây là bố thí; hay giữ quy cụ của thiền đường, đây là trì giới; hay nhẫn thọ sự khổ chân đau lưng ê, đây là nhẫn nhục; có trước có sau, chẳng sinh tâm thối chuyển, tinh tấn chẳng giải đãi, đây là tinh tấn; ngồi yên tâm chẳng động, một niệm không sinh tức là thiền định; công phu đến lúc hỏa lò thuần thành, thì trí huệ sẽ tự nhiên hiện tiền. Sáu Ba La Mật này có sự quan hệ với nhau.

Các vị phải chú ý ! Tham thiền đả tọa phải chân thật, đừng có cẩu thả, không thể tùy tiện. Phải cước đạp thật địa, đừng nghĩ muốn tìm đường tắt. Cảm thấy pháp môn này tốt, thì tu pháp môn này ! Kỳ thật, chẳng có pháp môn nào là đường tắt, cũng chẳng có pháp môn nào chẳng phải đường tắt, đều là bình đẳng. Chỉ cần chân thật mà tu, tức là đường tắt; không chân thật tu thì chẳng phải đường tắt. Do đó :

‘’Trồng trọt một phần thì thu hoạch một phần.’’

Tu hành không thể tham đồ phương tiện, không thể xí đồ cầu may. Tu hành tức nói về công phu chân thật, nghĩa là dùng một phần công, thì sẽ có một phần quả thật; dùng mười phần công thì sẽ có mười phần quả thật. Đây là định luật thiên cổ bất biến. Bất cứ tu pháp môn gì, càng khổ thì càng tốt, càng cực nhọc càng tốt, càng phí sức càng tốt. Từ xưa tới nay, cảnh giới khai ngộ đều từ trong sự khổ mà đắc được. Bổn phận của tôi thì nên tu hành như vậy (ngồi thiền), cho đến thành hay chẳng thành đạo, đừng màng nó. Nên có tư tưởng như thế. Có người nói: ‘’Tôi một ngày niệm một trăm linh tám (108) biến Chú Đại Bi, lại tụng một bộ kinh Pháp Hoa, đó có thật tu hành chăng ? ‘’Đó thì chẳng cho là tu hành. Hãy nhìn quá khứ chư Phật Bồ Tát, các Ngài vì tu hành mà xả thân mạng; vì cầu Phật đạo phân thân nát cốt, mà chẳng tiếc. Phải có tinh thần hy sinh như thế, mới là đệ tử Phật chân chính, mới có thể đắc được định chân chính kiên cố.

Phải trồng nhân kiên cố, thì mới có thể kết quả kiên cố. Có quả kiên cố rồi, thì sẽ thoát khỏi ba cõi, dứt sinh tử. Muốn thoát khỏi cõi dục chăng ? Vậy, trước hết phải đoạn dục, tức là đoạn: Tài, sắc, danh, thực, thùy, năm dục. Hoặc đoạn: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, năm cảnh. Đoạn được thì sẽ thanh tịnh, chẳng đoạn được thì ô nhiễm. Thanh tịnh thì thoát khỏi cõi dục, ô nhiễm thì sẽ đoạ sáu nẻo. Dục đoạn thì thoát khỏi cõi dục, đoạn sắc thì thoát khỏi cõi sắc, như nếu chẳng chấp tướng, Do đó :

‘’Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.’’

Hoặc là :

''Thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian
Thấy việc mê việc đọa trầm luân.''

Hoặc là :

''Mắt thấy hình sắc trong chẳng biết
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay.''

Hoặc là:

''Bên trong chẳng có tâm
Bên ngoài chẳng có hình
Xa xa chẳng có vật.''

Nếu đến được những cảnh giới này thì sẽ vượt khỏi cõi sắc. Đến được chẳng có cảnh giới, chẳng những chẳng có hình sắc, mà cho đến tâm thức cũng chẳng còn. Lúc đó, liền thoát khỏi ba cõi.

Bồ Tát tu hành, làm các công đức rất kiên cố, không thể phá hoại được. Cho nên nói sở tác kiên cố chẳng tổn hại. Tức cũng là sở hành sở tác nhất định sẽ thành tựu, không thể lãng phí công phu. Giống như tất cả Bồ Tát tu hạnh thù thắng (lục độ vạn hạnh), chứng được công đức, chẳng cách chi hình dung được. Bồ Tát tu hành đạo thanh tịnh (chẳng có dục niệm), nguyện vì chúng sinh để tuyên nói, khiến cho chúng sinh cũng tu đạo thanh tịnh. Tóm lại, tức là đoạn dục khử ái. Nhìn thủng thân thể, buông bỏ chấp trước. Bằng không thì chấp cái này, chấp cái kia, chẳng phải là đạo thanh tịnh mà là đạo ô nhiễm. Đạo thanh tịnh tức là bổn lai diện mục, tức cũng là cảnh giới như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt.

Vĩnh phá tất cả vô minh tối

Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
Hết thảy cấu uế đều tẩy sạch
Được gần Như Lai đại trí huệ.

Mỗi người đều có đủ thứ vô minh. Vì có đủ thứ vô minh, cho nên có đủ thứ phiền não. Có đủ thứ phiền não thì sẽ sinh ra đủ thứ khổ. Đây là đạo lý tự nhiên. Vô minh tức là gặp cảnh giới xảy đến, thì nhận thức chẳng rõ ràng. Bất luận là cảnh thuận hay cảnh nghịch, đều bị cảnh giới chuyển biến, hoặc là giao động. Một khi giao động thì sinh ra phiền não. Có phiền não thì sẽ có thống khổ. Thanh tịnh đạo là vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Phá tan tất cả vô minh phiền não thì sẽ sinh ra trí huệ. Có trí huệ thì sẽ phóng quang minh. Quang minh này hàng phục được các ma. Ma có bốn thứ, tức là ma ngũ ấm, ma phiền não, Thiên ma và tử ma. Lại có thể nói có thiên ma, địa ma, thần ma, quỷ ma, nhân ma (ma người), tâm ma, bệnh ma .v.v... Tóm lại, đều gọi là yêu ma. Tất cả ma hàng phục được rồi, thì biến thành thiện thần hộ pháp. Ví như Thiên long bát bộ, tức là trước thì là ma, sau là thần hộ pháp.

Trí huệ quang thanh tịnh lại hay hàng phục tất cả ngoại đạo. Ngoại đạo không nhất định muốn tu pháp ngoại đạo, mà là tìm chẳng được chánh đạo, cho nên mới nhận pháp ngoại đạo là đúng. Giống như tôn giả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, ban đầu làm đệ tử của ngoại đạo, về sau nhân duyên thành thục, mới quy y với đức Phật, trở thành trí huệ đệ nhất và thần thông đệ nhất. Cho nên dùng chánh pháp để giáo hóa ngoại đạo, khiến cho họ cải tà quy chánh, bỏ tối về sáng. Phải tẩy sạch tư tưởng dơ bẩn cấu uế. Thanh tịnh không nhiễm thì trí huệ hiện tiền, sẽ gần với trí

huệ của Phật, tức cũng là đại quang minh tạng, nghĩa là đại viên cảnh trí.

Vĩnh lìa đường ác các hiểm nạn
Tịnh trị đại trí cảnh thù thắng
Được sức diệu đạo gần Như Lai
Tất cả công đức đều thanh tịnh.

Vĩnh viễn lìa khỏi A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, bốn đường ác. Trong bốn đường ác này, có rất nhiều hiểm nạn. Nếu đọa lạc vào địa ngục thì vạn kiếp khó được sanh trở lại. Nếu đọa vào trong ngạ quỷ, thì luôn bị lửa đói thiêu đốt. Nếu đọa lạc vào trong súc sinh, thì bị vô minh che đậy, thường ngu si. Nếu đọa lạc vào trong A tu la, thì ưa thích đấu tranh. Tu hành tức là muốn lìa khỏi tất cả hiểm nạn, song phải dùng phương pháp đối trị. Phương pháp gì ? Tức là dùng giới định huệ ba học vô lậu, để đối trị tham sân si mạn nghi năm độc. Tiêu diệt năm độc rồi, thì sẽ đắc được đại trí huệ. Có đại trí huệ thì đắc được tất cả cảnh giới thần thông thù thắng. Đắc được sức thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn, thì sẽ ở gần với chư Phật, công đức tu hành đều có sự thành tựu.

Chứng được trí Như Lai tối thắng
Trụ nơi vô lượng các cõi nước
Tùy tâm chúng sinh mà nói pháp
Và làm các Phật sự rộng lớn.

Bồ Tát chứng được trí huệ tối thù thắng của Phật, trụ ở trong vô lượng vô biên các cõi nước chư Phật, tám tướng thành đạo, trăm kiếp làm Phật để giáo hóa chúng sinh. Tùy thuận tâm niệm của chúng sinh để vì họ nói pháp, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, lìa khổ được vui, mà làm tất cả Phật sự rộng lớn.

Thế nào mà được các diệu đạo
Khai diễn chánh pháp tạng Như Lai
Thường hay thọ trì các Phật pháp
Không ai hơn được không gì bằng.

Làm thế nào mới có thể đắc được tất cả đạo quả không thể nghĩ bàn ? Thì phải luôn luôn giảng kinh thuyết pháp, khai diễn chánh pháp tạng của Phật, mà đắc được tất cả các diệu đạo. Nếu thường y chiếu pháp của Phật nói mà tu hành, thì sẽ đắc được tất cả các diệu đạo. Như vậy thì chẳng có gì hơn được Phật pháp.

Thế nào không sợ như sư tử
Sở hành thanh tịnh như trăng rằm
Thế nào tu tập công đức Phật
Giống như hoa sen chẳng dính nước.

Làm thế nào tu được cảnh giới bốn vô sở úy ? Giống như sư tử hống, trăm thú nghe đều kinh hãi. Sở hành phải thanh tịnh, trì giới phải thanh tịnh, giống như trăng ngày rằm, vừa tròn vừa sáng. Làm thế nào tu tập công đức của chư Phật ? Giống như hoa sen tuy sinh ra ở trong bùn, nhưng thanh tịnh chẳng nhiễm, chẳng dính bùn, cũng

chẳng dính nước, chẳng nhiễm một bụi trần, vạn niệm đều không. Đạt được cảnh giới này, thì chứng được công đức của chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ rằng: Lành thay! Phật tử ! Nay Ngài vì muốn nhiều lợi ích, nhiều an lạc, nhiều huệ lợi. Thương xót thế gian chư Thiên và loài người, mà hỏi hạnh tu hành thanh tịnh của Bồ Tát như vậy.

Bồ Tát Tinh Tấn Huệ nói xong các pháp bằng kệ xong rồi, thì Bồ Tát Pháp Huệ lại nói với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ rằng: Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Hiện tại Ngài hỏi công đức ban đầu phát tâm bồ đề, chẳng phải vì mình mà hỏi, mà là vì chúng sinh mà hỏi. Ngài muốn cho pháp giới hết thảy chúng sinh đều đắc được lợi ích, lại đắc được an lạc vĩnh viễn, lại đắc được huệ lợi. Ngài có tâm từ bi, thương xót thế gian chư Thiên và loài người. Đại biểu họ để hỏi pháp môn thanh tịnh của Bồ Tát tu, khiến cho chúng sinh trở về nguồn cội, khôi phục lại bản nhiên thanh tịnh.

Phật tử ! Ngài trụ thật pháp, phát đại tinh tấn, tăng trưởng chẳng thối lùi. Đã được giải thoát, có thể hỏi như thế, sẽ đồng với Như Lai.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Ngài đã trụ ở trong pháp thật tướng, phát tâm tinh tấn, thân

cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn; ngày cũng tinh tấn, đêm cũng tinh tấn. Ngài đã đắc được vị không thối, niệm không thối, hạnh không thối. Ngài đã chứng được giải thoát chân chánh, đã đắc được cảnh giới vô câu vô thúc, vô quái vô ngại. Ngài hỏi những pháp này, thì chẳng bao lâu tương lai sẽ đồng với cảnh giới của Phật.

Hãy lắng nghe ! Hãy lắng nghe ! Khéo suy gẫm! Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật, vì Ngài mà nói ít phần trong vấn đề đó.

Bồ Tát Pháp Huệ lại nói: Xin Ngài hãy lắng nghe ! Hãy chú ý nghe ! Xin Ngài nhớ cho, suy gẫm cho. Hiện tại tôi nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, vì ông mà nói pháp này. Bất quá, chỉ có thể nói ít phần trong vô lượng vô biên mà thôi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đã phát tâm nhất thiết trí, thì nên lìa ngu si đen tối, tinh tấn giữ gìn, đừng có phóng dật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, đã phát tâm bồ đề nhất thiết trrí huệ. Nên xa lìa tất cả sự ngu si đen tối (vô minh). Làm thế nào để lìa khỏi ngu si đen tối ? Thì phải tu pháp môn thiền định Ba La Mật. Có trí huệ quang minh rồi, thì sẽ phá tan vô minh. Còn phải tu pháp môn tinh tấn Ba La Mật, ở nơi vi tế nhất cũng phải cẩn thận coi chừng, siêng năng giữ gìn

giới luật, đừng có phóng dật. Phóng dật tức là chẳng giữ quy cụ, nghĩa là phá hoại đạo tràng.

Người xuất gia chẳng giữ giới luật của người xuất gia, người tại gia chẳng giữ giới luật của người tại gia, thì thành thể thống gì ? Làm mất đi địa vị vốn có. Tức nhiên quy y Tam Bảo thì phải cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, không được phỉ báng Tam Bảo, không được phá hoại Tam Bảo. Ở trong đạo tràng phải giữ quy cụ, không được làm cho kẻ khác sinh phiền não. Nghĩa là cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải hợp với giới luật, không được phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở mười pháp, gọi là không phóng dật. Những gì là mười? Một là giữ gìn các giới luật. Hai là xa lìa ngu si, thanh tịnh tâm bồ đề. Ba là tâm ưa ngay thẳng, lìa các xiểm nịnh. Bốn là siêng tu căn lành, chẳng có thối chuyển. Năm là luôn khéo suy gẫm tâm của mình đã phát. Sáu là không ưa gần gũi tại gia, xuất gia, tất cả phàm phu. Bảy là tu các nghiệp lành, mà chẳng muốn cầu quả báo thế gian. Tám là vĩnh viễn lìa hàng nhị thừa, hành Bồ Tát đạo. Chín là thích tu các việc lành, khiến chẳng dứt trừ. Mười là luôn khéo quán sát sức liên tục của mình.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, nên thường tu tập mười pháp này. Tức là dần dần chú ý mười pháp này, luôn luôn đừng quên nó. Đây nghĩa là trụ nơi mười pháp thì gọi là không phóng dật.

Những gì là mười pháp:

1). Giữ gìn các giới luật: Giới của Phật nói ra đều phải giữ gìn cẩn thận, giữ gìn thanh tịnh, không được tơ hào vi phạm, không được tùy ý phóng túng. Cũng giống như giữ gìn con mắt của mình.

2). Xa lìa ngu si, thanh tịnh tâm bồ đề: Nếu có vô minh phiền não, tức là ngu si. Do đó, phải vĩnh viễn lìa khỏi ngu si thì sẽ có trí huệ. Lại phải thanh tịnh tâm bồ đề, trên cầu vô thượng đạo của chư Phật, dưới độ chúng sinh thoát biển khổ.

3). Tâm ưa ngay thẳng, lìa các xiểm nịnh: Tâm của Bồ Tát là ngay thẳng, Do đó : ‘’Tâm thẳng là đạo tràng.’’ Tâm của chúng sinh thì quanh co, thấy người có tiền, có thế lực, bèn tỏ ra cung kính, nói những lời lẽ xiểm nịnh trái với lương tâm. Còn có một hạng người chuyên nói lời lẽ dối trá gạt người, bất cứ đối với ai cũng chẳng nói lời chân thật. Hành vi như thế là hành vi ngu si nhất. Nhưng Bồ Tát thì xa lìa tất cả xiểm nịnh dối trá.

4). Siêng tu căn lành, chẳng có thối chuyển: Căn lành phải siêng tu thì mới tăng trưởng, bằng không thì sẽ khô héo. Phát tâm bồ đề tức là tăng trưởng căn lành, giống như dùng nước tưới lên, khiến cho tươi mát phát triển. Phát tâm bồ đề chỉ có tinh tấn mà chẳng thối chuyển. Dù có chết cũng không thối chuyển, phải có ý chí kiên nhẫn bất khuất như thế.

5). Luôn khéo suy gẫm tâm của mình đã phát: Phải luôn luôn suy gẫm tâm bồ đề mà mình đã phát, tinh tấn hay là thối chuyển ? Phải kiểm tra lại, nếu tinh tấn thì thôi; còn nếu thối chuyển thì phải sửa đổi. Phản tỉnh một phen, tại sao mình phải tạo nghiệp ? Tại sao phải phóng dật ? Tại sao muốn phá hoại đạo tràng ? Những vấn đề này là trái ngược với tâm bồ đề của mình đã phát lúc ban đầu.

6). Không ưa thích gần gũi tại gia, xuất gia, tất cả phàm phu: Bồ Tát đã là bậc Thánh nhân, cho nên chẳng ưa gần gũi kẻ phàm phu tại gia, hoặc xuất gia. Phàm phu là gì ? Tức là người bình thường, người chẳng có trí huệ, chẳng phải là người phi phàm xuất chúng. Phàm là người có phiền não, người tư tưởng chẳng thanh tịnh, thì đều là phàm phu.

7). Tu các nghiệp lành mà chẳng muốn cầu quả báo thế gian: Bồ Tát muốn làm đủ thứ nghiệp lành, nhưng chẳng cầu quả báo trời người. Nghĩa là chẳng muốn làm người giàu sang phú quý, cũng chẳng hy vọng làm chư Thiên hưởng phước.

8). Vĩnh viễn lìa hàng nhị thừa, hành Bồ Tát đạo: Bồ Tát có tâm từ bi, làm gì cũng đều vì lợi ích chúng sinh, cho nên vĩnh viễn lìa khỏi pháp nhị thừa, chuyên tu pháp lục độ vạn hạnh, lấy hạnh Bồ Tát làm tông chỉ, đó là tinh thần của Bồ Tát.

9). Ưa thích tu các việc lành, khiến chẳng dứt trừ: Bồ Tát thường làm việc lành là vì lợi ích chúng sinh, chẳng nghĩ riêng mình. Tư tưởng này vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

10). Luôn khéo quán sát sức liên tục của mình: Bồ Tát luôn luôn hồi quang phản chiếu, kiểm thảo mình có nổi lửa vô minh chăng ? Có nhận chân tu hành chăng ? Có

hành Bồ Tát đạo chăng ? Có gieo trồng căn lành chăng ? Những vấn đề đó, mỗi ngày đều phải phản tỉnh một lần. Mỗi ngày phải quán sát thân miệng ý ba nghiệp của mình có tạo tội lỗi chăng ? Nếu không thì đến thuở vị lai cũng tu chẳng thành công.

Người tu hành phải hành đạo Bồ Tát, đối tốt với người, chứ chẳng phải dạy người đối tốt với mình. Tôi thường nói với các vị rằng: Phải làm lợi ích cho kẻ khác, dù có bị mắng cũng tốt. Không thể lợi ích kẻ khác, thì dù có người đảnh lễ bạn cũng chẳng có ý nghĩa gì. Do đó : người tu hành, nhất định phải lợi người thì mới hợp với mục đích ban đầu Đức Phật nói pháp. Do đó, phải luôn luôn quán sát sức hành Bồ Tát đạo của mình có liên tục chăng ?

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát hành mười pháp này, thì gọi là trụ không phóng dật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Hết thảy tất cả Bồ Tát, nếu chân thật tu hành mười pháp này, thì trụ nơi cảnh giới không phóng dật, cho nên gọi là trụ không phóng dật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, đắc được mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là làm đúng như lời nói. Hai là niệm trí thành tựu. Ba là trụ nơi định sâu, chẳng hôn trầm chẳng trạo cử. Bốn là ưa cầu Phật pháp, chẳng có giải đãi

ngừng nghỉ. Năm là theo pháp đã nghe, như lý quán sát, đầy đủ sinh ra trí huệ xảo diệu. Sáu là vào sâu thiền định, được thần thông của Phật. Bảy là tâm được bình đẳng, chẳng có cao thấp. Tám là nơi các chúng sinh, thượng trung hạ, tâm chẳng chướng ngại, như đại địa, lợi ích hết thảy. Chín là nếu thấy chúng sinh, cho đến một khi phát tâm bồ đề, thì tôn trọng thừa sự, như là hòa thượng. Mười là đối với thọ giới hòa thượng, A xà lê, tất cả Bồ Tát, các thiện trí thức và pháp sư, thường sinh tâm tôn trọng, thừa sự cúng dường.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, tu hành trụ nơi chẳng phóng dật rồi, sẽ đắc được mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ?

1). Làm theo lời nói: Bồ Tát bất cứ tu pháp môn gì, cũng đều y pháp tu hành, chẳng đi ngược lại với đạo, tức cũng là tuyệt đối chẳng phóng dật, chẳng đi ngược lại giáo pháp.

2). Niệm trí thành tựu: Một niệm phát tâm bồ đề ban đầu, sẽ thành tựu nhất thiết chủng trí.

3). Trụ nơi định sâu, chẳng hôn trầm chẳng trạo cử: Thanh tịnh không nhiễm thì thường ở trong định. Do đó : ‘’Na Già thường tại định, chẳng lúc nào mà không định.’’ Nếu thường hay ở trong định thì cũng chẳng hôn trầm,

cũng chẳng trạo cử. Cũng chẳng tham chấp trước, cũng chẳng khởi vọng tưởng. Rõ ràng sáng suốt, tâm trong như nước, sáng suốt như gương. Đây tức là cảnh giới định sâu. Pháp giới tức là ta, ta tức là pháp giới, hợp mà làm một, đây là vào định sâu. Khi đến được trình độ này thì sự việc gì trong pháp giới đều tự nhiên biết được.

4). Ưa cầu Phật pháp, chẳng có giải đãi ngừng nghỉ: Bồ Tát hoan hỷ cầu tất cả Phật pháp, tinh tấn lại tinh tấn, học tập lại học tập, vĩnh viễn chẳng giải đãi, chẳng ngừng nghỉ.

5). Theo pháp đã nghe, như lý quán sát, đầy đủ sinh ra trí huệ xảo diệu: Bồ Tát bất luận nghe pháp ở đâu, đều dùng lý trí để quán sát để phân tích. Lý trí giống như gương, bất cứ là vật gì đều chiếu hiện ra rõ ràng. Do đó : ‘’Vật đến bóng hiện, vật đi bóng lặng.’’ Có thể hoàn toàn đầy đủ sinh ra diệu trí huệ không thể nghĩ bàn.

6). Vào sâu thiền định, đắc được thần thông của Phật: Tĩnh tọa đến cực điểm thì trí huệ quang minh sẽ thông đạt. Tức cũng là vào sâu thiền định. Lúc đó, mạch máu của hành giả ngừng lại (chứng được cảnh giới đệ nhất thiền). Hoặc hơi thở ngừng lại (chứng được cảnh giới đệ nhị thiền). Hoặc niệm lực ngừng lại (chứng được cảnh giới đệ tam thiền), hoặc tâm thức ngừng lại (chứng được cảnh giới đệ tứ thiền). Đây là hiện tượng vào sâu thiền định. Ở trong cảnh giới này, giống như là người chết, song chẳng phải chết. Chứng được cảnh giới tứ thiền, vẫn còn là phàm phu, chứ chẳng phải Thánh nhân chứng quả. Điểm này mọi người phải chú ý, không thể hiểu lầm. Phải dũng mãnh tinh tấn, tiếp tục vào định sâu. Ngoại đạo thì nhập vào trời Vô Tưởng. Chứng đạo thì nhập vào trời Ngũ Bất Hoàn. Lúc

này mới là sơ quả A la hán, hoặc Thập trụ Bồ Tát. Đến được cảnh giới này sẽ đắc được thần thông của Phật.

7). Tâm bình đẳng chẳng có cao thấp: Tâm thanh tịnh của Bồ Tát, rất bình đẳng, tất cả tất cả cũng chẳng phân biệt cao thấp.

8). Nơi các chúng sinh, thượng trung hạ, tâm chẳng chướng ngại. Như đại địa, lợi ích hết thảy: Bồ Tát đối với chúng sinh dù là thượng căn lợi trí, hoặc là trung căn phổ trí, hoặc là hạ căn độn trí, ba căn đều bình đẳng, chẳng có tâm chướng ngại. Giống như đại địa, hay sinh vạn vật, lợi ích bình đẳng.

9). Nếu thấy chúng sinh, cho đến một khi phát tâm bồ đề, thì tôn trọng thừa sự như hòa thượng: Nếu thấy được chúng sinh phát tâm bồ đề, thì nên tôn kính họ, thừa sự họ. Giống như tôn trọng thừa sự hòa thượng. Hòa thượng là người xuất gia tối cao thượng, tối tôn kính.

10). Nơi thọ giới hòa thượng và A xà lê, tất cả Bồ Tát, các thiện tri thức, chỗ pháp sư, thường sinh tâm tôn trọng, thừa sự cúng dường: Đối với thọ giới hòa thượng, thầy quy phạm, tất cả Bồ Tát, tất cả thiện tri thức, tất cả pháp sư, phải thường đến chỗ của họ để gần gũi, tôn trọng thừa sự, cúng dường. Không được giải đãi, không được ngã mạn. Phải báo ân thầy, ân thầy đồng như ân cha mẹ.

Phật tử ! Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát trụ không phóng dật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, trụ nơi cảnh giới không phóng dật, đắc được mười pháp thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ không phóng dật, phát tâm đại tinh tấn, khởi chánh nệm. Sinh dục lạc thù thắng, tu hành chẳng thôi nghỉ. Nơi tất cả pháp, tâm chẳng chỗ nương tựa. Nơi pháp thâm sâu, siêng năng tu tập. Nhập vào môn vô tránh, sẽ tăng thêm tâm rộng lớn. Phật pháp vô biên, hay tùy thuận biết rõ, khiến các Như Lai thảy đều hoan hỷ.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát thường chẳng phóng dật. Phát tâm đại tinh tấn, chỉ hướng về trước, chẳng lùi về sau. Thường khởi chánh niệm, chẳng sinh tà niệm. Thường sinh dục lạc thù thắng, tức là cầu đạo bồ đề, viên mãn quả giác. Thường tu hành chẳng thôi nghỉ. Đối với tất cả Phật pháp, tâm chẳng chấp trước. Đối với tất cả pháp môn Bát Nhã siêng năng tu tập mà chẳng giải đãi. Hay nhập vào môn vô tránh, chẳng tranh luận với người, có tu dưỡng nhẫn nại. Hay tăng thêm tâm bồ đề rộng lớn. Phật pháp vô biên, Bồ Tát hay tùy thuận đạo lý của Phật pháp để nghiên cứu, thấu rõ tất cả lý luận. Hay khiến cho tất cả chư Phật đều sinh hoan hỷ mà đến khen ngợi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ. Những gì là mười ? Một là tinh

tấn chẳng thối lùi. Hai là chẳng tiếc thân mạng. Ba là nơi các lợi dưỡng chẳng có mong cầu. Bốn là biết tất cả pháp đều như hư không. Năm là khéo hay quán sát, khắp vào pháp giới. Sáu là biết các pháp ấn, tâm chẳng ỷ lại chấp trước. Bảy là thường phát nguyện lớn. Tám là thành tựu thanh tịnh, nhẫn trí quang minh. Chín là quán pháp lành của mình, tâm chẳng tăng giảm. Mười là nương môn vô tác, tu các tịnh hạnh.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát, lại có mười pháp, hay cảm động đến mười phương chư Phật mà hoan hỷ khen ngợi. Những gì là mười pháp ? Tức là:

1). Tinh tấn chẳng thối lùi: Bồ Tát tu hành thì ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thối lùi.

2). Chẳng tiếc thân mạng: Vì pháp quên mình đây là tinh thần của Bồ Tát.

3). Nơi các lợi dưỡng chẳng có mong cầu: Bồ Tát đối với bốn thứ cúng dường (thức ăn uống, quần áo, chăn mền, thuốc thang), tất cả đồ đạc dưỡng thân thể chẳng mong cầu, tùy duyên ứng cúng, chẳng khởi tâm phân biệt.

4). Biết tất cả pháp, đều như hư không: Bồ Tát minh bạch tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh, do nhân duyên mà diệt, tất cả đều không, như hư không, chẳng có thể thật tại, cho nên chẳng chấp trước cái ta, chẳng chấp trước pháp. Do đó : ‘’Ta và pháp đều không.’’

5). Khéo hay quán sát, khắp vào pháp giới: Bồ Tát khéo hay quán sát tất cả pháp, khắp vào pháp giới tất cả môn.

6). Biết các pháp ấn, tâm chẳng ỷ lại chấp trước: Bồ Tát biết pháp dùng tâm ấn tâm. Tuy nhiên biết các pháp ấn, ấn chứng pháp này là thật. Song, tâm chẳng ỷ lại pháp ấn, chẳng chấp trước pháp ấn.

7). Thường phát nguyện lớn: Bồ Tát thường phát đại trí đại hạnh, đại nguyện đại bi, Do đó : ‘’Đại Trí Văn Thù Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.’’ Bốn vị đại Bồ Tát này, đại biểu cho bốn đại hạnh nguyện. Do đó, người tu hành đều phải phát đại nguyện, nguyện tức là pháp thuyền. Muốn từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não và đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Phải ngồi thuyền pháp lớn, đi qua biển sinh tử, mới bình an đạt đến cảnh Phật. Tu hành chẳng phát nguyện, cũng giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái, chẳng ích gì.

8). Thành tựu thanh tịnh, nhẫn trí quang minh: Phải thành tựu tâm thanh tịnh, tu hành pháp môn nhẫn nhục. Tức là nhẫn đói nhẫn khát, chịu lạnh chịu nóng, chịu gió chịu mưa. Tóm lại, tất cả đều phải nhẫn chịu. Do đó : ‘’Hay nhẫn thì an.’’ Nhẫn được thì có trí huệ, có trí huệ thì có quang minh.

9). Quán pháp lành của mình, tâm chẳng tăng giảm: Phải quán sát pháp lành của mình tu, nơi tâm chẳng tăng chẳng giảm. Đối với pháp lành, hoặc pháp ác, tâm đều chẳng chấp trước, cũng chẳng tăng giảm.

10). Nương môn vô tác, tu các tịnh hạnh: Nương tựa môn vô tác, để tu tất cả hạnh thanh tịnh.

Gì là môn vô tác ? Tức là cảnh giới làm mà chẳng làm, chẳng làm mà làm. Tóm lại, bất cứ tu hạnh môn nào, đừng chấp trước hạnh môn đó. Chẳng chấp trước thì tự tại, đây nghĩa là đạo lý tu mà không tu, không tu mà tu. Chẳng phải tạo tác, một chút miễn cưỡng đều chẳng tồn tại, hoàn toàn đều tự nhiên.

Tu hành tức là tu hành. Đừng có tư tưởng này: ‘’Tại sao tôi phải tu hành?‘’ Gì cũng chẳng làm ! Tức là tu hành. Không nghĩ cầu gì mà tu hành thì chẳng có sở cầu. Cũng chẳng cần khai ngộ, cũng chẳng cầu chứng quả, tức là tu hành. Đây tức là tu hành vô cầu. Phải vì vô cầu mà tu hành, phải vì vô tác mà tu hành, phải vì vô tham mà tu hành. Chẳng phải nói: ‘’Tôi tu hành vì thành Phật.’’ Nếu có tư tưởng như thế thì là có tác.

Vô tác tức là nói, tôi phải tu hành, gì tôi cũng chẳng cầu. Do đó :

‘’Đến chỗ vô cầu sẽ hết lo.’’

Đến được chỗ chẳng cầu gì nữa, thì chẳng còn lo lắng gì cả. Tại sao lại có sự lo lắng ? Vì còn có sự mong cầu ? Vì chẳng biết đủ. Nếu đầy đủ thì còn cầu gì nữa ? Ví như, muốn tu Bồ Tát đạo, lúc chưa hành Bồ Tát đạo thì cảm thấy muốn hành Bồ Tát đạo. Đã hành Bồ Tát đạo thì càng gọi là môn vô tác.

Trách nhiệm của Phật giáo đồ chúng ta là giáo hóa chúng sinh, lợi ích chúng sinh, bảo hộ chúng sinh. Trách nhiệm của chúng ta là giảng kinh thuyết pháp. Trách nhiệm của chúng ta là nghe kinh nghe pháp. Vì chúng ta chẳng minh bạch đạo lý Phật pháp, cho nên phải đến nghe kinh, chẳng màng minh bạch hay chẳng minh bạch, đều đến

nghe kinh, đây là nghe pháp vô tác. Nghe kinh phải tự nhiên, chẳng có tham cầu. Minh bạch tôi cũng nghe kinh, chẳng minh bạch tôi cũng nghe kinh, đây tức là vô tác, chẳng miễn cưỡng, rất tự nhiên, phải tu hành tất cả hạnh môn thanh tịnh.

Phật tử ! Đó là Bồ Tát trụ mười pháp, hay khiến cho tất cả Như Lai đều hoan hỷ.

Đệ tử của Phật ! Đó là mười pháp trụ của Bồ Tát. Khiến cho mười phương chư Phật sinh tâm đại hoan hỷ, mà đến khen ngợi: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông thật là Phật tử !

Phật tử ! Lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả chư Phật hoan hỷ. Những gì là mười ? Đó là: An trụ không phóng dật. An trụ vô sinh nhẫn. An trụ đại từ. An trụ đại bi. An trụ đầy đủ các Ba La Mật. An trụ các hạnh. An trụ đại nguyện. An trụ phương tiện khéo léo. An trụ sức dũng mãnh. An trụ trí huệ, quán tất cả pháp, đều chẳng có chỗ trụ, như hư không.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, lại có mười pháp thanh tịnh, có thể khiến cho mười phương chư Phật sinh tâm hoan hỷ ? Những gì là mười pháp ? Tức là:

1). An trụ chẳng phóng dật: Tức là an trụ ở vô sinh pháp nhẫn.

2). Gì gọi là vô sinh pháp nhẫn ? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt. Nhẫn nơi tâm.

3). An trụ đại từ: Từ hay ban sự an vui cho tất cả chúng sinh, Do đó : ‘’ Vô duyên đại từ.’’

4). An trụ đại bi: Hay cứu khổ tất cả chúng sinh, Do đó : ‘’Đồng thể đại bi.’’

5). An trụ đầy đủ các Ba La Mật: Tu lục độ, hoặc thập độ, đều đầy đủ chẳng thiếu.

6). An trụ các hạnh: Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh đều thành tựu.

7). An trụ đại nguyện: Bồ Tát giữ gìn đại nguyện của mình đã phát.

8). An trụ phương tiện khéo léo: Tức là pháp môn phương tiện khéo léo.

9). An trụ sức dũng mãnh: Tức là sức dũng mãnh tinh tấn.

10). An trụ trí huệ: An trụ ở trong tất cả trí huệ, quán sát tất cả pháp, chẳng dính mắc nơi các pháp, như hư không, chẳng chỗ có.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát trụ mười pháp này, thì khiến cho tất cả chư Phật đều hoan hỷ.

Đệ tử của Phật ! Nếu tất cả Bồ Tát, an trụ vào mười pháp này, thì khiến cho mười phương chư Phật đều sinh

đại hoan hỷ, đến khen ngợi, đến quán đảnh, trở thành Pháp Vương tử.

Phật tử ! Có mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị. Những gì là mười ? Một là khéo léo viên mãn phước trí hai hạnh. Hai là hay đại trang nghiêm đạo Ba La Mật. Ba là trí huệ sáng suốt thông đạt, chẳng tùy theo lời của người khác. Bốn là thừa sự bạn lành, luôn không bỏ lìa. Năm là thường hành tinh tấn, chẳng có giải đãi. Sáu là khéo an trụ nơi thần lực của Như Lai. Bảy là tu các căn lành, chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Tám là thâm tâm lợi trí, dùng pháp đại thừa để tự trang nghiêm. Chín là nơi pháp môn các địa, tâm chẳng chỗ trụ. Mười là căn lành phương tiện đồng một thể tánh với ba đời chư Phật.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Lại có mười pháp, có thể khiến cho Bồ Tát sớm nhập vào mười địa vị. Những gì là mười pháp ? Tức là:

1). Khéo léo viên mãn phước trí hai hạnh: Tức là phước huệ song tu, phước cũng viên mãn, trí cũng viên mãn. Phước huệ đều đủ tức là Phật Do đó gọi là ‘’Lưỡng Túc Tôn.’’

2). Hay đại trang nghiêm đạo Ba La Mật: Tức là cung hành thật tiễn, thân thể lục hành, tu đến pháp môn bờ bên kia.

3). Trí huệ sáng suốt thông đạt, chẳng tùy theo lời của người khác: Hay tu pháp môn Bát Nhã, thì sẽ đắc được trí huệ quang minh, thông đạt vô ngại. Có trí huệ rồi thì chẳng tùy thuận lời lẽ bất chánh của kẻ khác mà giao động. Do đó : ‘’Tám gió thổi không lay.’’

4). Thừa sự bạn lành, luôn chẳng bỏ lìa: Phải thừa sự thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức. Không được cống cao ngã mạn, không được đố kỵ chướng ngại. Đủ thứ tập khí không tốt, đủ thứ mao bệnh xấu, đều phải quét cho sạch sẽ. Khai quật gốc rễ thì vĩnh viễn chẳng sinh ra nữa. Phải luôn luôn đừng bỏ lìa thiện tri thức, thiện tri thức là đạo sư, có thể chỉ dạy làm thế nào để lìa khỏi tham sân si, y pháp tu hành như thế nào.

5). Thường hành tinh tấn chẳng có giải đãi: Nghiên cứu Phật pháp thì thường phải tinh tấn, không được giải đãi, chỉ có hướng về trước, chẳng thối lùi về sau.

6). Khéo hay an trụ nơi thần lực của Như Lai: Hay nghe lời thiện tri thức giáo hóa, thì mới tinh tấn chẳng giải đãi, mới an trụ nơi thần thông lực của chư Phật.

7). Tu các căn lành chẳng sinh tâm nhàm mỏi: Tu hành tất cả căn lành, quán triệt thủy chung, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, chẳng sinh tâm lười biếng.

8). Thâm tâm lợi trí, dùng pháp đại thừa mà tự trang nghiêm: Dùng pháp đại thừa Bát Nhã thâm sâu để trang nghiêm chính mình. Nghĩa là dùng sự trang nghiêm của Phật để tự trang nghiêm chính mình.

9). Nơi pháp môn các địa, tâm chẳng chỗ trụ: Mỗi pháp môn trong mười địa, tâm chẳng trụ nơi pháp.

10). Căn lành phương tiện đồng một thể tánh với ba đời chư Phật: Căn lành phương tiện của mười phương ba đời tất cả chư Phật đều cùng một thể tánh.

Phật tử ! Mười pháp này khiến cho các Bồ Tát sớm nhập vào các địa vị.

Đệ tử của Phật ! Mười pháp đã nói ở trên hay khiến cho tất cả các Bồ Tát sớm nhập vào địa vị thập địa, cho đến quả vị Đẳng Giác và Diệu Giác.

Lại nữa, Phật tử ! Lúc các Bồ Tát ban đầu trụ địa, thì nên khéo quán sát. Tùy thuận hết thảy tất cả pháp môn. Tùy thuận hết thảy trí huệ thâm sâu. Tùy thuận nhân tu hành. Tùy thuận sự đắc quả. Tùy thuận cảnh giới. Tùy thuận lực dụng. Tùy thuận sự thị hiện. Tùy thuận sự phân biệt. Tùy thuận sở đắc. Đều khéo quán sát. Biết tất cả pháp, đều là tự tâm mà chẳng chấp trước. Biết như vậy rồi, nhập vào địa vị Bồ Tát mà khéo an trụ.

Lại nói tiếp. Đệ tử của Phật ! Tất cả Bồ Tát lúc ban đầu trụ Thập Địa thì nên khéo quán sát tất cả cảnh giới. Phải tùy thuận hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn. Lại

phải tùy thuận hết thảy trí huệ thâm sâu của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận nhân tu hành của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận sự chứng quả của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận cảnh giới đắc được của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận lực dụng đắc được của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận sự thị hiện của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận sự phân biệt của mười phương chư Phật. Lại phải tùy thuận sở đắc của mười phương chư Phật. Hoàn toàn khéo quán sát, biết hết thảy tất cả các pháp, chẳng lìa tự tâm. Vì chẳng lìa tự tâm, cho nên chẳng có chấp trước. Bồ Tát biết các pháp thật tướng như vậy rồi, thì sẽ đắc được thập địa, có thể an trụ vào địa vị của thập địa.

Phật tử ! Các Bồ Tát đó suy gẫm như vầy: Chúng ta hãy mau nhập vào các địa. Tại sao ? Vì nếu chúng ta trụ ở trong các địa, thì sẽ thành tựu công đức rộng lớn như vậy. Đầy đủ công đức rồi, dần dần sẽ nhập vào Phật địa. Trụ ở Phật địa rồi, sẽ làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do đó phải nên thường siêng tu tập, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng có mỏi nhàm. Dùng đại công đức để tự trang nghiêm, nhập vào địa vị Bồ Tát.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Những vị đại Bồ Tát đó đều hay suy gẫm như vầy: ‘’Chúng ta hãy mau chứng nhập vào địa vị Thập Địa. Tại sao ? Vì

nếu chúng ta trụ ở trong các địa, thì sẽ thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật. Đầy đủ công đức rồi, thì dần dần sẽ nhập vào quả vị Phật địa. Trụ nơi Phật địa rồi, thì sẽ làm vô biên Phật sự rộng lớn. Do nguyên nhân đó, cho nên chúng ta phải nên thường siêng tu tập. Không được nghỉ ngơi, không được mệt mỏi. Dùng đại công đức của chư Phật để làm trang nghiêm cho mình, thì sẽ nhập vào địa vị của Bồ Tát.''

Phật tử ! Có mười pháp khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là xả bỏ tiền tài vật chất, mãn nguyện ý chúng sinh. Hai là trì giới thanh tịnh, chẳng có hủy phạm. Ba là nhu hòa nhẫn nhục chẳng cùng tận. Bốn là siêng tu các hạnh, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Năm là dùng sức chánh niệm, tâm chẳng mê loạn. Sáu là phân biệt biết rõ vô lượng các pháp. Bảy là tu tất cả các hạnh mà chẳng chấp trước. Tám là tâm chẳng lay động giống như núi chúa. Chín là rộng độ chúng sinh, giống như cây cầu. Mười là biết tất cả chúng sinh đồng một thể tánh với các Như Lai.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Lại có mười pháp, hay khiến cho tất cả Bồ Tát hạnh môn tu hành đều được thanh tịnh. Những gì là mười pháp:

1). Xả bỏ tài vật, mãn nguyện ý chúng sinh: Bồ Tát đem tất cả tài sản bố thí cho chúng sinh, thậm chí nội tài đầu mắt tủy não hoặc ngoại tài đất nước vợ con đều đem bố thí hết. Hành Bồ Tát đạo là hy sinh tất cả, mãn nguyện ý của chúng sinh, được như thế thì sẽ được thanh tịnh.

2). Trì giới thanh tịnh, chẳng có hủy phạm: Bồ Tát đã thọ giới rồi, thì nhất định phải giữ gìn, vĩnh viễn chẳng hủy phạm. Y giới tu hành thì mới được ba nghiệp thanh tịnh.

3). Nhu hòa nhẫn nhục, chẳng có cùng tận: Bồ Tát tu pháp môn nhẫn nhục, hay nhẫn nhục thì nhu hòa, chẳng nóng giận với chúng sinh. Tu nhu hòa nhẫn nhục thì chẳng có lúc nào hết được. Nhu là nhu nhuyến, hòa là hòa khí. Do đó :

‘’Nhu hay thắng cương
Nhược hay thắng cường.’’

Dùng từ bi nhu hòa để cảm hóa chúng sinh cang cường, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Nhẫn là nhẫn nại, nhục là nhịn nhục. Phải nhịn nhục nhẫn nại, giống như có người mắng bạn, hoặc đánh bạn thì đều phải nhẫn chịu, Do đó : ‘’Nghịch đến thuận thọ.’’ Thậm chí có người đến phỉ báng bạn, hoặc phá hoại danh dự của bạn, đều phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, phải xem họ là thiện tri thức.

4). Siêng tu các hạnh, vĩnh viễn chẳng thối chuyển: Bồ Tát siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Siêng

năng tu tập đủ thứ hạnh môn, tinh tấn lại tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

5). Dùng sức chánh niệm, tâm chẳng mê loạn: Bồ Tát tu pháp môn thiền định (sức chánh niệm). Có định lực rồi thì tâm chẳng điên đảo, cũng chẳng mê loạn. Gặp cảnh giới thì phân tích rõ ràng, chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới, đây tức là công năng của sức chánh niệm.

6). Phân biệt biết rõ vô lượng các pháp: Bồ Tát tu pháp môn Bát Nhã. Dùng trí huệ Bát Nhã để phân biệt, để biết rõ đạo lý tất cả các pháp thật tướng. Ở trên là pháp môn lục độ, tu hành thanh tịnh thì đắc được cảnh giới Ba La Mật (đến bờ kia).

7). Tu tất cả hạnh mà chẳng chấp trước: Bồ Tát tu hành tất cả hạnh môn, cũng chẳng chấp trước nơi tất cả hạnh môn. Nếu trong tâm nghĩ ta tu pháp môn gì ? Thì đó là có chỗ chấp trước. Có chỗ chấp trước thì chẳng được giải thoát.

8). Tâm chẳng lay động, giống như núi chúa: Bồ Tát là như như bất động, liễu liễu thường minh. Giống như núi chúa Tu Di, tâm chẳng bị cảnh giới làm lay động.

9). Rộng độ chúng sinh, giống như kiều lương: Bồ Tát tu hành pháp thanh tịnh, tức là muốn độ khắp chúng sinh, lìa khổ được vui. Giống như cây cầu, lợi ích chúng sinh, từ bờ sinh tử bên này, đi đến bờ Niết Bàn bên kia.

10). Biết tất cả chúng sinh, đồng một thể tánh với các đức Như Lai: Bồ Tát biết chúng sinh và chư Phật là một thể. Do đó :

‘’Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba chẳng khác nhau.’’

Vì chúng sinh một niệm vô minh liền mê hoặc, luân chuyển ở trong luân hồi mà chẳng dừng lại. Phật là bậc Thánh nhân chẳng mê hoặc, cho nên thoát khỏi ba cõi, chẳng sinh chẳng diệt, pháp thân vĩnh viễn tồn tại. Do đó :

''Ngộ là Phật, mê là chúng sinh.''

Mười pháp này người tu hành phải tu, người người tu thành công thì người người cũng đều thành Phật.

Phật tử ! Đó là mười pháp, khiến cho các Bồ Tát sở hành thanh tịnh.

Đệ tử của Phật ! Mười pháp này hay khiến cho tất cả Bồ Tát sở tu hành đều đắc được thanh tịnh.

Bồ Tát đắc được hạnh thanh tịnh rồi, lại đắc được mười pháp tăng thêm thù thắng. Những gì là mười ? Một là chư Phật phương khác thảy đều hộ niệm. Hai là căn lành tăng trưởng thù thắng, vượt qua các bậc khác. Ba là khéo hay lãnh thọ, lực gia trì của Phật. Bốn là thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa. Năm là an trụ tinh tấn, luôn chẳng phóng dật. Sáu là biết tất cả pháp, bình đẳng không khác. Bảy là tâm luôn an trụ, vô thượng đại bi. Tám là như thật quán pháp, sinh ra trí huệ vi diệu.

Chín là hay khéo tu hành, phương tiện khéo léo. Mười là biết được sức phương tiện của Như Lai.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tức nhiên đắc được hạnh thanh tịnh rồi, lại đắc được mười pháp tăng thêm thù thắng. Những gì là mười pháp tăng thêm thù thắng ?

1). Chư Phật phương khác, thảy đều hộ niệm: Mười phương chư Phật, đều hộ niệm gia trì vị Bồ Tát phát tâm bồ đề đó.

2). Căn lành tăng trưởng thù thắng, vượt qua các bậc khác: Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề đắc được thanh tịnh rồi, thì căn lành sẽ tăng trưởng. Chẳng những tăng trưởng mà còn thù thắng, cho đến vượt qua hết thảy địa vị của Bồ Tát khác. Do đó : ‘’Ban đầu phát tâm bồ đề, liền thành chánh giác.’’

3). Khéo hay lãnh thọ sức gia trì của Phật: Bồ Tát đắc được pháp tăng thắng, thì khéo hay lãnh thọ sức gia trì của chư Phật. Nghĩa là trong tâm chẳng lay động, chẳng hoan hỷ chẳng bi ai, dùng định lực tam muội để tiếp thọ thần lực gia trì của chư Phật.

Chúng ta người học Phật, hoặc ngồi thiền, hoặc niệm Phật, hoặc tụng kinh, hoặc trì chú ? Lúc đó cảm thấy đầu tóc của mình giống như bị gió thổi động. Hoặc cảm giác trên đầu có con gì bò, nếu có sự cảm giác như thế, thì đó là chư Phật dùng tay để rờ đầu của bạn, khiến cho bạn thoát khỏi được ba cõi. Tóm lại, công phu tu hành đến cực điểm thì sẽ được chư Phật Bồ Tát đến gia trì, ban cho một sức lực mà đắc được trí huệ hơn người.

4). Thường được thiện nhân làm chỗ nương tựa: Bồ Tát luôn luôn được thiện trí thức làm chỗ nương tựa, làm chỗ cậy nhờ. Giống như trẻ con nương tựa cha mẹ bảo hộ thì được sự an toàn.

5). An trụ tinh tấn luôn chẳng phóng dật: Bồ Tát thì giữ giới luật, tuyệt đối chẳng phạm quy cụ. Ngài an trụ trong sự tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, chẳng giải đãi phóng dật.

6). Biết tất cả pháp, bình đẳng không khác: Bồ Tát biết tất cả pháp, tuy nhiên chẳng giống, nhưng bản thể bình đẳng, chẳng có hai dạng.

7). Tâm luôn an trụ vô thượng đại bi: Tâm của Bồ Tát, thường an trụ ở vô thượng đại bi để cứu khổ tất cả chúng sinh. Do đó : ‘’Đồng thể đại bi.’’ Bồ Tát có tư tưởng như vầy, chúng sinh thọ khổ, giống như chính mình đang thọ khổ.

8). Như thật quán sát, sinh ra trí huệ vi diệu: Bồ Tát thường suy gẫm thường quán sát đạo lý thật tướng của các pháp, cho nên hay sinh ra trí huệ vi diệu.

9). Hay khéo tu hành phương tiện khéo léo: Bồ Tát có đủ thứ sức lực tăng thêm thù thắng, lại hay khéo tu hành, tu hành diệu pháp phương tiện khéo léo.

10). Hay biết sức phương tiện của Như Lai: Bồ Tát hay biết hết thảy sức phương tiện của chư Phật.

Phật tử ! Đó là mười pháp tăng thêm thù thắng của Bồ Tát.

Đệ tử của Phật ! Đó là mười pháp tăng thắng của Bồ Tát. Có nhân hạnh thanh tịnh thì sẽ được quả thắng pháp.

Tức là: Tha lực thắng, tự thiện thắng, thâm định thắng, đồng hạnh thắng, trợ đạo thắng, chân trí thắng, ý lạc thắng, quán huệ thắng, tu hành thắng, tăng tấn thắng, mười thứ pháp tăng thắng.

Phật tử ! Bồ Tát có mười nguyện thanh tịnh. Những gì là mười ? Một là nguyện thành thục chúng sinh, chẳng có mỏi nhàm. Hai là nguyện làm đầy đủ các điều thiện, để thanh tịnh các thế giới. Ba là nguyện thừa sự Như Lai, thường sinh tôn trọng. Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Năm là nguyện dùng trí quán sát, nhập vào các cõi nước chư Phật. Sáu là nguyện đồng một thể tánh với các Bồ Tát. Bảy là nguyện vào nhà Như Lai, thấu rõ tất cả pháp. Tám là kẻ thấy liền sinh niềm tin, đắc được lợi ích. Chín là nguyện thần lực trụ thế hết kiếp vị lai. Mười là nguyện đầy đủ hạnh Phổ Hiền, tịnh trị môn nhất thiết chủng trí.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, nên phát mười đại nguyện thanh tịnh này. Mười đại nguyện thanh tịnh này, chẳng những Bồ Tát phải phát, mà chúng ta cũng phải phát. Nếu viên mãn

mười đại nguyện thanh tịnh này, tức là thành tựu quả vị Bồ Tát.

Hết thảy chúng sinh, phải phát mười nguyện thanh tịnh này, cảm thấy đúng tâm ý thì có thể phát nguyện. Vì nguyên nhân này, cho nên phải giảng kinh, phải nghe kinh, phải tụng kinh. Nếu chỉ phát nguyện mà chẳng tu hành, thì chẳng ích gì. Đừng nghĩ như vầy: Đây là nguyện của Bồ Tát phát, chẳng có quan hệ gì với chúng ta. Vậy chúng ta đại khái không cần giảng kinh, không cần nghe kinh, không cần tụng kinh. Tại sao ? Ngược lại kinh điển chẳng có quan hệ gì với chúng ta. Tư tưởng này sai lầm lại càng sai lầm ! Vì nguyện của Bồ Tát, ai ai cũng nên phát, ai ai cũng nên hành, cho nên chúng ta phải giảng kinh, phải nghe kinh, phải tụng kinh điển, phải nghiên cứu kinh điển, sau đó y theo pháp tu hành, mới đắc được tự tại giải thoát. Do đó, chúng ta cũng phải phát mười điều nguyện thanh tịnh này, thì mới trở thành Bồ Tát lỗi lạc phi phàm xuất chúng. Những gì là mười điều nguyện thanh tịnh ? Tức là:

1). Nguyện thành thục chúng sinh, chẳng có mỏi nhàm: Phát nguyện độ thoát chúng sinh, Do đó : ‘’Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.’’ Khiến cho chúng sinh căn lành thành thục, thì thành tựu vô thượng bồ đề. Công tác này tuy là khó khăn, nhưng Bồ Tát cũng chẳng mõi nhàm. Do đó : ‘’Chịu nhọc chịu oán,’’ chẳng cảm thấy là việc khổ nhọc.

2). Nguyện làm đầy đủ các việc thiện, thanh tịnh các thế giới: Phát nguyện làm đủ thứ việc lành, dùng công đức lành để trang nghiêm các thế giới, khiến cho tất cả thế giới cũng thanh tịnh.

3). Nguyện thừa sự Như Lai, thường sinh tôn trọng: Phát nguyện thừa sự chư Phật. Lúc nào cũng sinh tâm tôn trọng chư Phật.

4). Nguyện hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng: Phát nguyện muốn hộ trì tất cả chánh pháp, phàm là có người hoằng dương Phật pháp, thì chúng ta đều nên hộ trì. Vì hộ trì chánh pháp, dù hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc. Do đó : ''Vì pháp quên mình,'' tinh thần như thế thật là vĩ đại !

5). Nguyện dùng trí quán sát, nhập vào cõi nước chư Phật: Phát nguyện dùng trí huệ để quán sát mười phương cõi nước chư Phật. Quán sát nên đi đến cõi nước nào để giúp Phật giáo hóa chúng sinh ? Thì đi đến cõi đó.

6). Nguyện đồng một thể tánh với các Bồ Tát: Phát nguyện đồng một nguyện, đồng một tâm, đồng một thể, đồng một tánh, với mười phương các Bồ Tát. Tức cũng là đồng một pháp thân.

7). Nguyện vào nhà Như Lai, biết rõ tất cả pháp: Phát nguyện vào nhà của Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, thấu rõ pháp của Như Lai, tu hành đạo của Như Lai.

8). Nguyện kẻ thấy bèn sinh niềm tin, được lợi ích: Phát nguyện phàm là chúng sinh thấy được Bồ Tát, đều sinh tín ngưỡng, phát tâm bồ đề. Chẳng có một chúng sinh nào mà chẳng đắc được lợi ích. Lợi ích gì ? Tức là lợi ích dứt trừ phiền não chứng bồ đề.

9). Nguyện thần lực trụ thế, hết kiếp vị lai: Phát nguyện muốn có sức thần thông, thường trụ thế gian, giáo hóa chúng sinh. Hết thuở vị lai để bảo hộ chúng sinh. Dùng

sức thần thông khiến cho chúng sinh bỏ trần hợp giác, thoát khỏi biển khổ, đắc được an lạc.

10). Nguyện đầy đủ hạnh Phổ Hiền, tịnh trị môn nhất thiết chủng trí: Phát nguyện đầy đủ mười đại nguyện vương của Phổ Hiền:

- Một là lễ kính chư Phật.
- Hai là xưng tán Như Lai.
- Ba là rộng tu cúng dường.
- Bốn là sám hối nghiệp chướng.
- Năm là tùy hỷ công đức.
- Sáu là thỉnh chuyển pháp luân.
- Bảy là thỉnh Phật trụ thế.
- Tám là thường tùy Phật học.
- Chín là hằng thuận chúng sinh.
- Mười là phổ giai hồi hướng.

Tu hành hạnh thanh tịnh để đối trị tất cả phiền não, thành tựu môn nhất thiết chủng trí.

Phật tử ! Đó là mười điều nguyện thanh tịnh của Bồ Tát.

Đệ tử của Phật ! Mười điều nguyện vừa nói ở trước:

- Một là vì thành thục nguyện của chúng sinh.
- Hai là vì thanh tịnh cõi nước chư Phật.
- Ba là nguyện cúng dường chư Phật.
- Bốn là nguyện hộ trì chánh pháp.
- Năm là nguyện thừa sự chư Phật.
- Sáu là nguyện đồng căn lành với Bồ Tát.
- Bảy là nguyện nhiếp pháp là thượng thủ.
- Tám là nguyện ba nghiệp chẳng không.

- Chín là nguyện tu đầy đủ vạn hạnh.
- Mười là nguyện thành Chánh Giác.

Đó là mười điều nguyện thanh tịnh của Bồ Tát pháp. Chúng ta hiện tại nghe được mười điều nguyện này cũng phải phát mười điều nguyện này. Do đó : ‘’Nguyện ra sao thì quả như vậy.’’ Bồ Tát tu hạnh thanh tịnh, phát nguyện thanh tịnh, thành tựu quả thanh tịnh. Chúng ta phải hướng về Bồ Tát nhìn cho bằng Bồ Tát, do đó : ‘’Thấy bậc hiền thì nghĩ làm cho bằng họ,’’ chuyên tâm học tập tinh thần của Bồ Tát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ mười pháp, khiến cho các đại nguyện đều được viên mãn. Những gì là mười ? Một là tâm chẳng nhàm mỏi. Hai là đủ đại trang nghiêm. Ba là niệm nguyện lực thù thắng của các Bồ Tát. Bốn là nghe cõi nước chư Phật thì nguyện vãng sinh. Năm là thâm tâm lâu dài hết kiếp vị lai. Sáu là nguyện tất thành tựu tất cả chúng sinh. Bảy là trụ tất cả kiếp, chẳng cho rằng nhọc. Tám là thọ tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Chín là nơi tất cả vui sướng, tâm chẳng chấp trước. Mười là thường siêng thủ hộ pháp môn vô thượng.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Bồ Tát phát tâm bồ đề, phải thường trụ ở mười pháp này, thì mới khiến cho nguyện đã phát ra đều được viên mãn. Những gì là mười pháp ? Tức là:

1). Tâm chẳng nhàm mỏi: Tâm của Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, đối với tất cả pháp chẳng sinh nhàm mỏi, chẳng sinh phiền não. Phật pháp tuy rộng như biển cả, nhưng lần lượt tu hành tiến dần tiến dần, thì công đáo tự nhiên thành. Không thể một ngày nóng mười ngày lạnh, không thể thấy khác nghĩ lệch. Hai thứ tư tưởng này là đá cột chân người tu hành, nếu có những tư tưởng này thì vĩnh viễn cũng không thể thành tựu.

Hiện tại có người khởi vọng tưởng: Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, lúc nào mới có thể tu hết ? Khi ý niệm này sinh ra thì sẽ sinh nhàm chán đối với Phật pháp. Người học Phật phải vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển. Có trí huệ rồi thì một thông tất cả đều thông. Không thể cho rằng Phật pháp như biển cả mà sinh tâm thối chuyển, đó chẳng phải là hành vi của người tu hành. Đừng có tư tưởng như vầy: ‘’Tôi học Phật nhiều năm, ngày ngày nghiên cứu Phật pháp, hằng ngày nghe kinh nghe pháp, song chẳng đắc được lợi ích.’’ Bạn đã đắc được năm sự lợi ích mà chính bạn vẫn không biết.

- Lợi ích thứ nhất là bạn ở chùa Kim Sơn học tập Phật pháp, chẳng thể đi ra ngoài giết người phóng lửa. Ở trong danh sách phạm tội chẳng có tên của bạn, đây chẳng phải là điều lợi ích chăng ?

- Lợi ích thứ hai là bạn ở chùa Kim Sơn nghiên cứu Phật pháp, chẳng thể đi ra ngoài trộm cắp, ở trong danh

sách tội phạm chẳng có tên của bạn, đây chẳng phải là điều lợi ích chăng ?

- Điều lợi thứ ba là bạn ở chùa Kim Sơn tham thiền đả tọa, chẳng thể đi ra ngoài hành dâm dục, hoặc cưỡng hiếp, trong danh sách tội phạm chẳng có tên của bạn, đây chẳng phải là lợi ích chăng ?

- Điều lợi thứ tư là bạn ở chùa Kim Sơn niệm Phật lạy Phật, chẳng thể đi ra ngoài nói dối lường gạt người, trong danh sách tội phạm chẳng có tên của bạn, đây chẳng phải là lợi ích chăng ?

- Điều lợi thứ năm là bạn ở chùa Kim Sơn phiên dịch kinh điển, hoặc duyệt lại kinh điển, chẳng thể đi ra ngoài uống rượu hoặc hút độc, trong danh sách tội phạm chẳng có tên của bạn, đây chẳng phải là lợi ích chăng ?

Thân nghiệp của bạn cũng thanh tịnh, khẩu nghiệp của bạn cũng thanh tịnh. Nếu chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, thì ý nghiệp cũng thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, đây chẳng phải là ích lợi của sự học Phật pháp chăng ? Song, nếu chẳng học tập Phật pháp thì thân dễ phạm sát sinh, trộm cắp, tà dâm, ba điều ác; miệng dễ phạm nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, nói chửi mắng, bốn điều ác; ý thì dễ phạm tham, sân, si, ba điều ác. Ba nghiệp nếu chẳng thanh tịnh, nhẹ thì gia đình chẳng hòa thuận, nặng thì xã hội chẳng an ninh, phạm mười điều tội ác thì bị tòa án phạt hoặc bắt bỏ vào tù, thọ khổ vô tận. Lúc đó sám hối cũng chẳng kịp nữa. Học tập Phật pháp, giữ gìn năm giới thì những tai nạn đó đều chẳng có, đây chẳng phải là ích lợi chăng ?

2). Đủ đại trang nghiêm: Người học Phật pháp, lấy sự trang nghiêm của chư Phật để tự trang nghiêm, lấy sự

trang nghiêm của Bồ Tát để tự trang nghiêm, lấy sự trang nghiêm của A la hán để tự trang nghiêm. Chúng ta trang nghiêm và Thánh nhân trang nghiêm, lâu dần trở thành giống nhau không khác, cho nên nói đầy đủ sự trang nghiêm rộng lớn.

3). Niệm nguyện lực thù thắng của các Bồ Tát: Đừng quên niệm nguyện lực thù thắng của các Bồ Tát đã phát ra. Như vậy thì nguyện lực của bạn cũng sẽ viên mãn. Nguyện của Bồ Tát phát, là nguyện độ tất cả chúng sinh, nguyện thành Phật đạo. Nguyện vì chúng sinh thọ khổ, nguyện thọ nhận sự chưởi mắng của chúng sinh, nguyện tiếp thọ sự phỉ báng của chúng sinh, đó là nguyện lực thù thắng của Bồ Tát. Bồ Tát là chúng sinh trong quá khứ phát tâm bồ đề. Chúng ta là Bồ Tát hiện tại phát tâm bồ đề. Chúng sinh vị lai phát tâm bồ đề thì đều là Bồ Tát. Tóm lại, chúng sinh quá khứ phát tâm bồ đề là Bồ Tát, chúng sinh hiện tại phát tâm bồ đề là Bồ Tát, chúng sinh vị lai phát tâm bồ đề là Bồ Tát, cho nên ai ai cũng đều có thể làm Bồ Tát. Việc của Bồ Tát muốn làm thì phàm phu đều chẳng muốn làm. Tại sao ? Vì tư tưởng của Bồ Tát là lợi tha, tư tưởng của phàm phu là lợi mình, cho nên tương phản với nhau. Phàm phu thì tham, Bồ Tát thì chẳng tham; phàm phu thì sân, Bồ Tát thì chẳng sân; phàm phu thì si, Bồ Tát thì chẳng si. Bồ Tát tiêu trừ tham sân si, tu hành viên mãn thành tựu giới định huệ, cho nên đây là nguyện lực thù thắng của Bồ Tát. Nguyện lực của Bồ Tát là muốn thọ khổ thay thế cho chúng sinh. Chúng ta chúng sinh có chịu vì chúng sinh thọ khổ như thế chăng ? Ai có tinh thần hy sinh như thế, có thể nói là ‘’đuôi phụng sừng lân,’’ hiếm lại càng hiếm. Bồ Tát là chúng sinh ngốc nhất. Tại sao lại nói như thế ? Vì Bồ Tát có tinh thần

vì người mà chẳng vì mình, nơi nơi đều chịu thiệt thòi, chẳng muốn chiếm tiện nghi. Đây là biểu hiện chẳng ích kỷ lợi mình. Bồ Tát muốn xả mình vì người, chẳng vì mình mà tính toán. Vì kẻ khác mà quên đi chính mình, ai làm được trình độ như thế, thì người đó là Bồ Tát. Người tu hành chẳng phát tâm bồ đề, thì vĩnh viễn là chúng sinh. Do đó, có thể thấy đây là sự khác biệt giữa chúng sinh và Bồ Tát, tức là quan hệ giữa sự phát tâm bồ đề. Nói tóm lại, phát tâm bồ đề là Bồ Tát, phát nghiệp tâm là chúng sinh.

4). Nghe cõi nước của chư Phật thì đều nguyện vãng sinh: Nếu muốn viên mãn tất cả nguyện, khi nghe được cõi nước của mười phương chư Phật, thì hoàn toàn nguyện vãng sinh. Tại sao ? Vì Bồ Tát muốn gần gũi chư Phật, học tập pháp của chư Phật nói, tăng trưởng trí huệ, tương lai vì giáo hoá chúng sinh, làm thức ăn tinh thần.

5). Thâm tâm lâu dài, hết kiếp vị lai: Phải phát tâm tin Phật pháp sâu xa, trải qua thời gian lâu dài, hết kiếp vị lai cũng chẳng thối tâm. Dùng tâm tin sâu và đại nguyện để học tập Phật pháp.

6). Nguyện đều thành tựu tất cả chúng sinh: Chúng sinh có mong cầu gì, thì Bồ Tát đều làm cho họ mãn nguyện. Chúng sinh cầu phú quý thì được phú quý, cầu sống lâu thì được sống lâu, cầu con cái thì được con cái, phàm là tất cả chúng sinh có sở cầu, thì Bồ Tát nhất định làm cho họ mãn nguyện. Đây tức là tâm từ bi của Bồ Tát.

7). Trụ tất cả kiếp, chẳng cho rằng nhọc: Bồ Tát vì làm cho chúng sinh được mãn nguyện, mà trụ ở trong tất cả kiếp, trải qua thời gian lâu dài vô số kiếp, Ngài cũng chẳng cho rằng khổ nhọc. Do đó, ‘’chịu nhọc chịu oán.’’ Khiến

cho chúng sinh đắc được an lạc, dù có nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, Bồ Tát cũng cam tâm tình nguyện, chẳng khước từ.

8). Thọ tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa: Bồ Tát nguyện thọ khổ thay thế cho chúng sinh. Tại sao ? Vì:

''Thọ khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước.''

Khổ phải thọ thì mới hết, nếu chẳng thọ khổ thì vĩnh viễn tồn tại. Nếu có phước báo mà cứ hưởng thọ, thì phước báo sẽ tiêu hao. Khi hưởng thọ hết phước báo, thì phải thọ khổ. Cho nên tư tưởng của Bồ Tát và chúng sinh trái ngược nhau. Bồ Tát thọ khổ thế cho chúng sinh, giống như chính mình thọ khổ, cho nên chẳng sinh tâm nhàm lìa.

9). Nơi tất cả vui, tâm chẳng tham trước: Bồ Tát phát tâm bồ đề, đối với hết thảy tất cả cảnh giới an vui, trong tâm chẳng tham trước, đem tất cả sự an vui hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh.

Các vị hãy xem ! Bồ Tát phát tâm đều vì trợ giúp chúng sinh, quên đi chính mình. Tuy trợ giúp kẻ khác mà chẳng có tâm xí đồ. Các vị ! Ai chịu đi trợ giúp chúng sinh mà quên đi chính mình, đây tức là tâm từ bi của Bồ Tát. Nếu quên mình đi chẳng được, chẳng chịu đi trợ giúp chúng sinh, đây tức là chúng sinh ích kỷ. Mình hãy tự hỏi mình, là Bồ Tát chăng ? Hay là chúng sinh ? Tự mình phản tỉnh mình sẽ biết. Tóm lại, đối với tất cả sự việc chẳng tham trước, đối với tất cả khổ chẳng nhàm lìa thì gọi là Bồ Tát.

10). Thường siêng thủ hộ, pháp môn vô thượng: Trách nhiệm của Bồ Tát là hộ trì Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thường thường siêng năng thủ hộ pháp môn vô thượng.

Phật tử ! Khi Bồ Tát đầy đủ nguyện như vậy, thì liền đắc được mười tạng vô tận. Những gì là mười ? Đó là: Tạng vô tận khắp thấy chư Phật. Tạng vô tận tổng trì chẳng quên. Tạng vô tận quyết rõ các pháp. Tạng vô tận đại bi cứu hộ. Tạng vô tận đủ thứ tam muội. Tạng vô tận mãn tâm chúng sinh phước đức rộng lớn. Tạng vô tận diễn nói tất cả pháp trí huệ thâm sâu. Tạng vô tận báo được thần thông. Tạng vô tận trụ vô lượng kiếp. Tạng vô tận vào vô biên thế giới.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ ở mười pháp, hay đầy đủ mười đại nguyện thanh tịnh đã phát ra, thì liền được mười thứ tạng vô tận, tức là bảo tạng chẳng có cùng tận. Do đó : ‘’Đức rộng lớn vô cùng là vô tận, đức bao hàm vô tận là tạng - Trí huệ rộng lớn, bao hàm các pháp là tạng.’’ Tóm lại, kinh điển bao hàm uẩn tích văn nghĩa là tạng. Những gì là mười tạng vô tận ?

1). Tạng vô tận thấy khắp chư Phật: Thấy được khắp hết thảy chư Phật, thấy xong vị Phật này, lại thấy vị Phật kia, luôn luôn thấy Phật, luôn luôn nghe pháp mà chẳng cùng tận.

2). Tạng vô tận tổng trì chẳng quên: Đà la ni dịch là tổng trì, tức cũng là chân ngôn (thần chú). Tổng trì tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, đây là pháp tổng trì. Do đó :

''Tổng thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh
Trì giới định huệ ba học viên minh.''

Chẳng quên tức là học tập tất cả Phật pháp, hay thọ trì, hay đọc tụng thì vĩnh viễn chẳng quên vô lượng tạng pháp của chư Phật nói.

3). Tạng vô tận quyết rõ các pháp: Quyết định hiểu rõ tất cả các pháp, bất cứ có bao nhiêu pháp môn, đều minh bạch hết.

4). Vô tận tạng đại bi cứu hộ: Minh bạch tất cả các pháp, phải có tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, khiến cho chúng sinh chấm dứt sinh tử.

5). Tạng vô tận đủ thứ tam muội: Tam muội tức là định. Định có chín định thứ lớp, tức là tứ thiền, tứ không, diệt thọ tưởng định (diệt hết hai uẩn thọ tưởng). Tam muội có nhiều vô lượng vô biên, cho nên nói là tạng vô tận.

6). Tạng vô tận mãn tâm chúng sinh, phước đức rộng lớn: Tâm của chúng sinh rất khó mãn túc, vì tham chẳng biết chán. Do đó : ''Chư Phật và Bồ Tát khó làm mãn nguyện chúng sinh.'' Bồ Tát dùng phước đức rộng lớn để thỏa mãn tâm chúng sinh, khiến cho chúng sinh toại tâm mãn mguyện, đầy đủ tất cả sự việc mong cầu.

7). Tạng vô tận diễn nói tất cả pháp, trí huệ thâm sâu: Diễn nói pháp của mười phương chư Phật nói, có thể một nghĩa lý diễn nói thành vô lượng nghĩa lý; và vô lượng nghĩa lý quy về một nghĩa lý. Có trí huệ thâm sâu, thì mới có biện tài vô ngại.

8). Tạng vô tận báo được thần thông: Thần thông mà có là do đời này tu mà đắc được, cũng có khi đời trước tu hành mà được. Tu đắc được thần thông tức là đời này tinh tấn tu hành, lâu dần thì sẽ đắc được thần thông. Báo đắc được thần thông, tức là sự tu hành của đời trước vẫn chưa quên mất, đời này nhân duyên chín mùi nên đắc được thần thông. Hai thứ thần thông này vô cùng vô tận. Hết thảy chúng ta phải thật tâm mà tu hành (tham thiền), thì đều sẽ đắc được thần thông, khai mở đại trí huệ. Tại sao chúng ta chẳng có thần thông ? Vì vọng tưởng quá nhiều, tâm chẳng chuyên nhất, cho nên tu chẳng có thần thông.

9). Tạng vô tận trụ vô lượng kiếp: Bồ Tát trong vô lượng kiếp, trụ ở trên thế gian để giáo hóa chúng sinh, độ thoát chúng sinh, chẳng cảm thấy thời gian quá dài, cho nên đắc được tạng vô tận này.

10). Tạng vô tận nhập vào vô biên thế giới: Bồ Tát phát đại nguyện, nguyện đi đến hết thảy thế giới để cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sinh. Chỉ cần nơi nào có chúng sinh, thì Bồ Tát đều đi đến độ thoát họ thoát khỏi ba cõi. Vì chúng sinh trôi nổi ở trong biển khổ, cần chư Phật Bồ Tát từ bi đến cứu độ, cho nên Bồ Tát Quán Thế Âm nương thuyền từ bi trở lại thế giới Ta Bà, để cứu chúng sinh thọ khổ thọ nạn.

Phật tử ! Đó là mười tạng vô tận của Bồ Tát.

Đệ tử của Phật ! Đó là mười tạng vô tận của Bồ Tát. Trong bổn Kinh phẩm thứ hai mươi hai, Bồ Tát Công Đức Lâm nói mười tạng vô tận là: Tín tạng, giới tạng, tàm tạng,

quý tạng, văn tạng, thí tạng, huệ tạng, niệm tạng, trì tạng, biện tạng, chẳng giống với mười tạng vô tận này.

Bồ Tát được mười tạng này rồi, thì phước đức đầy đủ, trí huệ thanh tịnh. Đối với các chúng sinh tùy thuận chúng sinh, đáng được giáo hóa mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, đắc được mười tạng vô tận này rồi, thì phước và đức đều đầy đủ trang nghiêm, đắc được trí huệ tối thượng thanh tịnh. Đối với tất cả chúng sinh, tùy theo chúng sinh đáng được giáo hóa, mà vì họ nói pháp. Nghĩa là đáng dùng thân Phật độ được, liền hiện ra thân Phật để vì họ nói pháp, đáng dùng thân Bồ Tát độ được, liền hiện ra thân Bồ Tát để vì họ nói pháp; đáng dùng thân A La Hán độ được, liền hiện ra thân A La Hán để vì họ nói pháp; đáng dùng thân Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni độ được, liền hiện ra thân Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni để vì họ nói pháp; đáng dùng thân Ưu bà tắc (cư sĩ nam) hoặc Ưu bà di (cư sĩ nữ) độ được, liền hiện ra thân Ưu bà tắc, hoặc Ưu bà di để vì họ nói pháp.

Phật tử ! Đối với các chúng sinh, Bồ Tát làm thế nào mà tùy thuận chúng sinh đáng được độ, để vì họ nói pháp ? Đó là: Biết việc của họ làm. Biết nhân duyên của họ. Biết tâm suy nghĩ của họ. Biết sự ưa thích của họ.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đối với tất cả chúng sinh, Bồ Tát làm thế nào mà tùy chúng sinh đáng được giáo hóa để vì họ nói pháp ? Bồ Tát phải biết nghiệp của chúng sinh tạo, phải thọ quả báo gì? Sau đó đối cơ của chúng sinh mà vì chúng sinh nói pháp. Bồ Tát phải biết tiền nhân hậu quả của chúng sinh, tất cả nhân duyên thành thục, hoặc chưa thành thục ? Phải biết sự suy nghĩ và sự hành động ở trong tâm của chúng sinh như thế nào ? Phải biết sự hoan hỷ và ưa thích ở trong tâm của chúng sinh là gì ? Minh bạch bốn tình hình này rồi đối với chúng sinh nói pháp mới có hiệu quả. Tức cũng là thấu rõ tâm lý của chúng sinh, mới dễ dẫn đến sự tín tâm. Do đó : ‘’Quán cơ đầu giáo,’’ tức cũng là vì người nói pháp. Tùy thời tùy lúc đều là cơ hội nói pháp. Bất quá phải có trí huệ chọn lựa, đối với kẻ lợi căn thì nói pháp Bát Nhã; đối với kẻ độ căn thì nói pháp nhân duyên.

Bồ Tát đối với người nhiều tham dục, thì vì họ nói pháp bất tịnh. Người nhiều sân hận, thì vì họ nói pháp đại bi. Người nhiều ngu si, thì vì họ dạy siêng tu quán sát. Người ba độc bằng nhau, thì vì họ nói pháp môn thành tựu trí huệ thù thắng. Người ưa sinh tử, thì vì họ nói ba thứ khổ. Nếu người chấp trước xứ sở, thì nói pháp hư không tịch. Người tâm giải đãi, thì nói đại tinh tấn. Người ngã mạn thì nói pháp

bình đẳng. Người nhiều dua nịnh dối trá, thì vì họ nói tâm Bồ Tát ngay thẳng. Người ưa vắng lặng thì rộng vì họ nói pháp, khiến cho họ thành tựu. Bồ Tát tùy theo người đáng độ được, mà vì họ nói pháp như vậy.

Bồ Tát tùy thuận sự thời cơ của chúng sinh mà nói ra mười pháp dưới đây:

1). Đối với chúng sinh nhiều tham dục, thì vì họ nói pháp quán bất tịnh. Quán thân mình bất tịnh:

- Một là nghĩ về sự chết
- Hai là quán sình lên.
- Ba là nghĩ về máu đọng ứ.
- Bốn là nghĩ về mủ hôi hám.
- Năm là nghĩ về hủy hoại.
- Sáu là nghĩ về máu chảy.
- Bảy là nghĩ về dòi, trùng ăn.
- Tám là nghĩ về cốt xương.
- Chín là nghĩ về tan hoại.

Đây là chín sự quán tưởng bất tịnh. Hoặc là thường quán chín lỗ thường chảy ra đồ dơ dáy.

Lại quán thân bất tịnh là:

- Một là chủng tử bất tịnh.
- Hai là trụ xứ bất tịnh.
- Ba là tự tướng bất tịnh.
- Bốn là tự thể bất tịnh.
- Năm là cứu kính bất tịnh.

Hay tu quán như vậy thì chẳng còn tâm tham dục nữa. Đây là một trong ngũ đình tâm quán. Ngũ đình tâm quán tức là:

- Một là quán bất tịnh.
- Hai là quán từ bi.
- Ba là quán nhân duyên.
- Bốn là quán giới phân biệt.
- Năm là quán sổ tức.

Quán bất tịnh đối trị bệnh tham dục. Quán từ bi đối trị bệnh nhiều sân hận. Quán nhân duyên đối trị bệnh ngu si. Quán giới phân biệt đối trị bệnh nhiều ngã kiến. Quán sổ tức đối trị bệnh nhiều tán loạn.

2). Đối với chúng sinh nhiều sân hận, thì vì họ nói pháp quán từ bi. Thấy chúng sinh đáng thương mà ngừng lại tâm sân hận, phát khởi tâm đại bi, sẽ chẳng còn tâm sân hận.

3). Đối với chúng sinh nhiều ngu si, thì vì họ nói pháp nhân duyên. Quán mười hai nhân duyên, tu hành pháp môn nhân quả báo ứng. Dứt vô minh thì sẽ hết sinh tử.

4). Đối với chúng sinh tham sân si đồng đều, thì vì họ nói pháp thành tựu thắng trí, tức là làm thế nào để tu pháp môn trí huệ thù thắng.

5). Đối với chúng sinh tham ưa sinh tử, thì vì họ nói pháp ba thứ khổ. Ba khổ là:

- Khổ khổ.
- Hoại khổ.
- Hành khổ.

Khổ khổ là khổ của người nghèo, hoại khổ là khổ của kẻ giàu, hành khổ là khổ của mọi người.

6). Đối với chúng sinh chấp trước xứ sở, thì vì họ nói pháp hư không tịch. Xứ sở vốn là không, đừng chấp trước.

7). Đối với chúng sinh tâm giải đãi, thì vì họ nói pháp đại tinh tấn. Khiến cho họ dụng công tu hành.

8). Đối với chúng sinh cống cao ngã mạn thì vì họ nói pháp bình đẳng. Do đó :

''Pháp thì bình đẳng
Chẳng có cao thấp.''

Không nên có tư tưởng và hành vi ngã mạn.

9). Đối với chúng sinh dua nịnh dối trá, thì vì họ nói pháp về tâm Bồ Tát, là ngay thẳng, chẳng có cong vạy.

10). Đối với chúng sinh hoan hỷ vắng lặng, thì vì họ rộng nói tất cả pháp, khiến cho họ thành tựu tam muội. Bồ Tát nên vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Vì lúc nói pháp văn liên thuộc với nhau, nghĩa chẳng trái ngược. Quán sát pháp trước sau, dùng trí phân biệt. Thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp ấn. Kiến lập thứ tự, vô biên hạnh môn. Khiến cho các chúng sinh dứt trừ tất cả nghi. Khéo biết các căn, nhập vào giáo lý của Như Lai. Chứng được chân thật tế, biết pháp bình đẳng. Dứt các pháp ái, trừ tất cả chấp. Thường niệm chư Phật, tâm chẳng tạm lìa. Biết rõ âm thanh thể tánh bình đẳng. Nơi

các chân ngôn, tâm chẳng chấp trước. Khéo nói ví dụ, chẳng trái ngược nhau. Đều khiến cho được ngộ, tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí thân bình đẳng.

Bồ Tát vì chúng sinh nói pháp, thì kinh văn trước sau phải quán thông với nhau, chẳng trái ngược. Đạo lý nói ra chẳng có sai trái. Quán sát pháp trước sau, dùng trí huệ để phân biệt. Hoặc đúng hoặc chẳng đúng phải thẩm định, không thể trái với các pháp ấn thật tướng. Từng bước từng bước kiến lập vô biên pháp môn tu hành, khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ nghi hoặc từng chút từng chút. Khéo biết các căn của chứng sinh. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa, khiến cho nhập vào biển giáo lý của Như Lai, chứng được lý thể chân chánh thật tế. Biết tất cả pháp là bình đẳng, không nên phân biệt cao thấp. Dứt trừ tất cả pháp ái, tiêu trừ tất cả chấp trước. Phải luôn nhớ niệm tất cả chư Phật, trong tâm thời khắc chẳng quên chư Phật. Thấu rõ tất cả âm thanh, thể tánh của nó cũng là bình đẳng. Đối với tất cả lời nói, tâm chẳng chấp trước. Khéo nói đủ thứ ví dụ, mà chẳng trái với nghĩa lý kinh văn. Hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh, đều ngộ được nhân duyên tùy thuận chúng sinh của tất cả chư Phật, mà khắp thị hiện thân trí huệ bình đẳng.

Bồ Tát vì các chúng sinh mà diễn nói pháp như vậy. Tức tự mình tu tập, tăng trưởng nghĩa lý lợi ích. Chẳng xả bỏ các

lục độ. Đầy đủ trang nghiêm đạo Ba La Mật.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, thì vì chúng sinh nói pháp đáng nói, nghĩa là đối với chúng sinh tham dục nhiều, thì dạy họ tu quán bất tịnh. Đối với chúng sinh sân hận nhiều, thì dạy họ quán từ bi. Đối với chúng sinh ngu si nhiều, thì dạy họ quán nhân duyên. Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh nói pháp, dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý của pháp, y pháp tu hành. Do đó, Bồ Tát vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Bồ Tát là độ mình độ người, chẳng những vì chúng sinh nói pháp mà chính mình cũng tu tập, mới tăng trưởng nghĩa lý, đắc được trí huệ và lợi ích. Bồ Tát chẳng phải là khẩu đầu thiền, dạy người tu hành mà mình chẳng tu hành. Bồ Tát chẳng xả bỏ pháp môn lục độ vạn hạnh. Chẳng phải dạy người tu lục độ, còn mình thì chẳng tu lục độ. Dạy người bố thí cho mình, nhưng mình thì chẳng bố thí cho người. Bồ Tát tự mình tu bố thí, cũng dạy người khác tu bố thí, cho đến tự mình tu Bát Nhã, cũng dạy người tu Bát Nhã. Như vậy phước huệ đầy đủ, phước huệ trang nghiêm mà thành Phật đấng Lưỡng Túc. Bồ Tát cung hành thật tiễn, thân thể lực hành để tu Ba La Mật, tức cũng là pháp môn đến bờ kia.

Bấy giờ, Bồ Tát vì khiến cho tâm chúng sinh được đầy đủ, trong ngoài đều xả bỏ mà chẳng chấp trước, đó là thanh tịnh được bố thí Ba La Mật.

Lúc đó, vị Bồ Tát phát tâm hành Bồ Tát đạo, vì khiến cho tâm chúng sinh được đầy đủ. Nguyện của chúng sinh là mình được đầy đủ, nguyện của Bồ Tát là lợi ích chúng sinh. Chúng sinh có tư tưởng ích kỷ lợi mình, Bồ Tát thì có tư tưởng đại công vô tư. Chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và chúng sinh là tại chỗ này. Bồ Tát minh bạch tâm lý của chúng sinh, do đó :

''Muốn khiến vào trí Phật
Trước dùng câu dục móc.''

Ví như, chúng sinh chẳng có cơm ăn, thì mang bát cơm đến cho họ. Chúng sinh chẳng có đồ mặc, thì mang đồ mặc đến cho họ. Chúng sinh đó cảm kích ân đức của bạn, mà sinh hảo cảm đối với bạn, làm người bạn tốt với bạn, trở thành ân nhân. Bạn đến chùa Kim Sơn nghe kinh Hoa Nghiêm, họ sẽ thọ ảnh hưởng của bạn, cũng sẽ đến chùa Kim Sơn nghe kinh Hoa Nghiêm. Nghe tới nghe lui, thì sẽ có cảm giác Phật pháp là pháp cứu đời, là đèn sáng của đêm tối, là con đường chân chánh mà phát tâm bồ đề, quy y Tam Bảo, trở thành Phật tử.

Đây cũng là một bộ phận mãn tâm nguyện của chúng sinh. Bồ Tát có thể bên trong thì xả bỏ đầu mắt tủy não, bên ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con. Trong ngoài đều xả được, một chút chấp trước cũng chẳng còn. Do đó :

''Xả được mới đắc được
Không xả không đắc được.''

Cho nên không xả được cũng phải xả, tu hành như vậy thì sẽ thanh tịnh pháp môn bố thí Ba La Mật (đến bờ kia).

Tu trì đầy đủ các giới mà chẳng chấp trước. Vĩnh viễn lìa khỏi ngã mạn. Đó là thanh tịnh trì giới Ba La Mật.

Bồ Tát hay tu trì đầy đủ tất cả các giới mà chẳng chấp trước. Do đó : ‘’Trì mà chẳng trì, giới mà chẳng giới.’’ Hành sở vô sự, vô vi mà vô bất vi. Phải vĩnh viễn lìa khỏi tư tưởng và hành vi cống cao ngã mạn, không thể giải đãi, không thể phóng dật. Phải giữ gìn giới luật, hợp với uy nghi, mới có thể tu hành thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn trì giới đến bờ kia.

Hay nhẫn thọ tất cả các việc ác. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng, chẳng có giao động. Ví như đại địa hay giữ gìn tất cả. Đó là thanh tịnh được nhẫn nhục Ba La Mật.

Nhẫn nhục Ba La Mật, tức là dạy bạn nhẫn không được cũng phải nhẫn. Giống như đả thiền thất, nghĩa là phải chịu đựng mọi sự đau đớn khổ sở, lưng ê cũng phải nhẫn chịu, chân đau cũng phải nhẫn, tuyệt đối không chịu đầu hàng. Phải đấu tranh triệt để thì cuối cùng thắng lợi sẽ thuộc về bạn, như thế tức là nhẫn thọ tất cả các việc ác. Đối với tất cả chúng sinh, tâm phải bình đẳng. Bất cứ là thuận hay nghịch, đều không bị cảnh giới làm lay động. Giống như đại địa, hay giữ gìn tất cả vạn vật. Như vậy thì sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn nhẫn nhục đến bờ kia.

Khắp phát khởi các việc thiện, thường tu chẳng giải đãi. Làm các việc thiện, luôn không thối chuyển. Dũng mãnh thế lực, không gì có thể điều phục. Nơi các công đức, chẳng lấy chẳng bỏ, mà hay đầy đủ tất cả trí môn. Đó là hay thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật.

Khắp phát khởi tất cả các nghiệp lành. Thường tu hành phước huệ mà chẳng giải đãi. Làm tất cả nghiệp lành chỉ có tinh tấn, chẳng có thối lùi. Dũng mãnh tinh tấn thế lực, chẳng cách chi có thể chế ngự hàng phục. Đối với hết thảy công đức, chẳng lấy làm của mình, cũng chẳng xả bỏ, mà hay đầy đủ tất cả môn trí huệ. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn tinh tấn đến bờ kia.

Nơi cảnh giới năm dục, chẳng có tham trước. Các định thứ lớp thảy đều thành tựu. Thường sinh tâm suy gẫm, chẳng trụ chẳng xuất. Mà có thể tiêu diệt tất cả phiền não. Sinh ra vô lượng các môn tam muội. Thành tựu vô biên sức đại thần thông. Nghịch thuận thứ tự, nhập vào các tam muội. Nơi một môn tam muội, nhập vào vô lượng môn tam muội. Đều biết tất cả cảnh giới tam muội, với tất cả tam muội tam ma

bát đề. Trí ấn chẳng trái ngược nhau. Có thể mau nhập vào nơi tất cả trí địa. Đó là thanh tịnh thiền Ba La Mật.

Bồ Tát đối với cảnh giới năm dục (tài sắc danh thực thùy, hoặc sắc thanh hương vị xúc), chẳng sinh tâm tham trước. Nếu sinh tâm tham trước thì sẽ có phiền não. Tham sắc là truy đuổi sắc đẹp, dính mắc nơi cảnh giới sắc trần. Tham thanh: Theo đuổi tiếng hay, dính mắc nơi cảnh giới thanh trần. Tham hương: Theo đuổi hương thơm, dính mắc nơi cảnh giới hương trần. Tham vị: Theo đuổi vị ngon, dính mắc nơi cảnh giới vị trần. Tham xúc: Theo đuổi xúc đẹp, dính mắt nơi cảnh giới xúc trần. Bồ Tát tu chín định thứ lớp, tức là bốn thiền định, bốn không định, diệt thọ tưởng định. Nếu chẳng tham vui năm dục, thì đều có thể tu tập thành tựu. Bồ Tát thường tư duy tu (tham thiền), phải có chánh tư duy, không thể có tà tư duy. Ở trong định chẳng có nhập định, cũng chẳng có xuất định. Tức cũng là thường ở trong định tư duy tu, nên có thể tiêu diệt tất cả phiền não. Chúng ta ngồi thiền không thể nhập định, là vì có phiền não, cho nên có vô minh phiền não chướng ngại cửa trí huệ. Chẳng có vô minh, chẳng có phiền não, thì trí huệ sẽ khai mở, trí huệ sẽ hiện tiền. Tự tánh của chúng ta, giống như một bồn nước trong, phiền não giống như cặn bã bụi bặm. Nếu trong nước có bụi bặm, thì nước sẽ đục, bèn sinh ra nhiễm ô. Chẳng có phiền não thì từ tánh sẽ thanh tịnh, trí huệ hiện tiền. Nếu đoạn sạch được phiền não, thì sẽ sinh ra vô lượng môn tam muội, ở trong định sẽ thành tựu vô biên đại thần thông. Sức thần thông đó, thiên ma ngoại đạo không thể nào phá hoại được. Hoặc nương vào thứ tự

mà nhập vào, hoặc chẳng nương tựa thứ tự mà nhập vào tam muội. Ở trong một môn tam muội, có thể nhập vào vô lượng môn tam muội. Do đó :

''Nhập vào một môn tam muội,
Tức nhập vào tất cả tam muội
Nhập vào tất cả tam muội,
Chẳng lìa một tam muội.''

Cảnh giới này diệu không thể tả. Bồ Tát hoàn tòan biết tất cả cảnh giới tam muội, và hết thảy định, cùng với tam ma bát đề (một thứ thiền định dịch là đẳng chí), và trí huệ quán chiếu chẳng trái ngược, có thể mau nhập vào tất cả trí địa. Sự tu hành này sẽ thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn thiền na đến bờ kia.

Ở chỗ chư Phật, nghe pháp thọ trì. Gần gũi thiện tri thức, thừa sự chẳng mỏi mệt. Thường ưa nghe pháp, tâm chẳng nhàm đủ. Tùy thuận pháp đã được nghe lãnh thọ, như lý mà tư duy. Nhập vào chân tam muội, lìa các kiến giải chẳng chánh đáng. Khéo quán sát các pháp, đắc được ấn tướng. Biết rõ Như Lai, vô công dụng đạo. Thừa phổ môn huệ, nhập vào môn trí huệ nhất thiết chủng trí. Vĩnh viễn được nghỉ ngơi. Đó là thanh tịnh Bát Nhã Ba La Mật.

Ở trong đạo tràng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, nghe được pháp của tất cả chư Phật nói, thì sẽ y pháp tu hành, cung hành thật tiễn, thọ trì chẳng quên. Hay thường gần gũi, cúng dường, thừa sự thiện tri thức, vĩnh viễn chẳng nhàm mỏi. Thường ưa thích nghe pháp của chư Phật nói mà chẳng có phiền não và tri túc. Tùy thời tùy lúc đã nghe pháp của Phật nói, lãnh thọ đạo lý, nương lý suy gẫm, đắc được định huệ chân chánh. Nhờ định sinh huệ, nhờ huệ trợ định, định huệ viên minh. Đây là nhập chân tam muội. Lại có thể lìa khỏi tất cả kiến giải chẳng chánh đáng. Hay khéo quán sát tất cả các pháp, đắc được ấn thật tướng. Tất cả các pháp dùng thật tướng làm ấn. Hay thấu rõ đạo lý thật tướng vô tướng, vô sở bất tướng, thì sẽ thấu suốt vô công dụng đạo của chư Phật. Vô công dụng đạo tức là chẳng thêm tạo tác, rất tự nhiên tác dụng, tức cũng rất tự nhiên khế hợp với chân tánh. Thừa trí huệ phổ môn (một trong một môn nhiếp tất cả pháp), nhập vào môn trí huệ nhất thiết trí. Lúc đó, những gì là đã làm xong, chẳng thọ thân sau nữa. Có thể nói là vô vi mà vô bất vi, vĩnh viễn được nghỉ ngơi. Như vậy thì sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn Bát Nhã đến bờ kia.

Bồ Tát thị hiện nghiệp tạo ra của tất cả thế gian. Giáo hóa chúng sinh mà chẳng nhàm mỏi. Tùy theo tâm ưa thích của họ mà hiện thân. Tất cả sự tu hành đều chẳng nhiễm trước. Hoặc hiện phàm phu, hoặc hiện Thánh nhân, hoặc hiện sinh tử, hoặc

hiện Niết Bàn, khéo quán sát tất cả việc làm. Thị hiện tất cả các sự trang nghiêm mà chẳng tham trước. Khắp vào các cõi, độ thoát chúng sinh. Đó là thanh tịnh phương tiện Ba La Mật.

Bồ Tát thị hiện hết thảy nghiệp làm của tất cả thế gian, giáo hóa chín pháp giới tất cả chúng sinh, chẳng có tư tưởng nhàm mỏi. Tùy tâm ưa thích của chúng sinh, mà vì họ hiện thân nói pháp. Bồ Tát tu tất cả hạnh môn, đều lìa khỏi pháp nhiễm ô, mà chẳng có sự chấp trước. Hoặc thị hiện thân phàm phu để giáo hóa chúng sinh, hoặc thị hiện thân Thánh nhân để giáo hóa chúng sinh. Dùng việc phàm phu làm và việc Thánh nhân làm, để ảnh hưởng đến chúng sinh phát tâm bồ đề. Có lúc thị hiện sinh tử để giáo hóa chúng sinh, có lúc thị hiện Niết Bàn để giáo hóa chúng sinh. Bồ Tát khéo quán sát việc làm của tất cả chúng sinh, hay thị hiện việc trang nghiêm đạo tràng của tất cả cõi nước chư Phật. Tuy hay trang nghiêm mà chẳng tham trước. Lại hay vào khắp các cõi để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Như vậy sẽ thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn phương tiện đến bờ kia.

Bồ Tát thành tựu hết tất cả chúng sinh, trang nghiêm hết tất cả thế giới. Cúng dường hết tất cả chư Phật. Thông đạt hết các pháp chẳng chướng ngại. Tu hành hết các hạnh khắp pháp giới. Thân luôn trụ

hết kiếp thuở vị lai. Trí biết hết tất cả tâm niệm. Giác ngộ hết pháp lưu chuyển hoàn diệt. Thị hiện hết tất cả cõi nước. Chứng được hết trí huệ của Như Lai. Đó là thanh tịnh được nguyện Ba La Mật.

Bồ Tát có thể thành tựu hết tất cả chúng sinh đắc được giải thoát. Lại trang nghiêm hết tất cả thế giới được thanh tịnh viên mãn. Lại cúng dường hết mười phương chư Phật. Lại thông đạt hết tất cả tạng pháp chẳng chướng ngại. Lại tu hành hết hạnh môn khắp pháp giới. Lại thường trụ vô lượng kiếp cho đến thuở vị lai để giáo hóa chúng sinh. Trí huệ của Bồ Tát rộng lớn, biết hết tâm niệm của tất cả chúng sinh nghĩ gì ? Lại giác ngộ hết môn lưu chuyển sinh tử và môn hoàn diệt Niết Bàn.

Môn lưu chuyển tức là: Vô minh duyên hành, hành duyên thứ, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Đây là pháp tắc sinh tử mười hai nhân duyên.

Môn hoàn diệt là: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt là thức diệt, thức diệt là danh sắc diệt, danh sắc diệt là lục nhập diệt, lục nhập diệt là xúc diệt, xúc diệt là thọ diệt, thọ diệt là ái diệt, ái diệt là thủ diệt, thủ diệt là hữu diệt, hữu diệt là lão tử diệt.

Cho nên người tu đạo phải diệt trừ vô minh. Nếu chẳng có vô minh thì chẳng có sinh tử, sẽ thoát khỏi ba cõi. Bồ Tát thị hiện hết tất cả cõi nước chư Phật. Lại chứng

được hết trí huệ của Phật. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn nguyện đến bờ kia.

Bồ Tát đầy đủ sức tâm sâu, vì chẳng có tạp nhiễm. Đầy đủ sức tin sâu, vì không thể thôi phục. Đầy đủ sức đại bi, vì không sinh nhàm mỏi. Đầy đủ sức đại từ, vì sở hành đều bình đẳng. Đầy đủ sức tổng trì, vì dùng phương tiện trì tất cả nghĩa. Đầy đủ sức biện tài, vì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ mãn túc. Đầy đủ sức Ba La Mật, vì trang nghiêm đại thừa. Đầy đủ sức đại nguyện, vì vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Đầy đủ sức thần thông, vì sinh ra vô lượng. Đầy đủ sức gia trì, vì khiến cho tin hiểu lãnh thọ. Đó là thanh tịnh được định lực Ba La Mật.

Bồ Tát tu hành, đầy đủ tâm thanh tịnh, chẳng có tâm nhiễm ô. Tâm thanh tịnh thì có trí huệ, tâm nhiễm ô thì có ngu si, ngu si là từ vô minh mà ra. Phàm là đầy đủ sức thâm tâm, thì chẳng có mọi tư tưởng tạp nhiễm. Lại đầy đủ sức tin sâu, bất cứ gặp ai đến phỉ báng Phật pháp, hoặc phá hoại Phật pháp, cũng chẳng bị họ thôi phục. Lại đầy đủ sức tâm đại bi, giáo hóa chúng sinh, chẳng sinh tâm mỏi nhàm. Lại đầy đủ sức tâm đại từ, đối với chúng sinh sở hành sở tác, một luật bình đẳng. Lại đầy đủ sức tổng trì, tổng tất cả

pháp, trì vô lượng nghĩa, hay dùng phương tiện nói đạo lý tất cả các pháp. Lại đầy đủ sức biện tài, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều đại hoan hỷ mà mãn túc. Lại đầy đủ sức mười Ba La Mật, hay trang nghiêm đại thừa tất cả Phật pháp. Lại đầy đủ sức đại nguyện, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt đại nguyện mình đã phát ra. Lại đầy đủ sức thần thông, sinh ra vô lượng thần thông. Lại đầy đủ sức gia trì, khiến cho tất cả chúng sinh đều tin hiểu mà lãnh thọ nghĩa lý Phật pháp. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn lực đến bờ kia.

Bồ Tát biết hành giả tham dục. Biết hành giả sân hận. Biết hành giả ngu si. Biết hành giả đẳng phần. Biết hành giả bậc tu học. Trong một niệm, biết vô lượng hạnh của chúng sinh. Biết vô lượng tâm của chúng sinh. Biết tất cả pháp chân thật. Biết tất cả lực của Như Lai. Khắp giác ngộ môn pháp giới. Đó là thanh tịnh được trí Ba La Mật.

Bồ Tát biết sự tham muốn dâm dục của chúng sinh, đáng dùng pháp môn quán bất tịnh để giáo hóa họ, khiến cho họ tâm được thanh tịnh. Đối với chúng sinh có tâm sân hận, thì khiến cho họ sinh tâm từ bi, đối với người chẳng nổi giận, thì tu pháp môn nhẫn nhục, sẽ thành tựu có hàm dưỡng công phu. Đối với chúng sinh ngu si, thì nên dùng pháp môn nhân duyên để giáo hóa họ. Vì chúng sinh làm

việc sai lầm mà chẳng biết, cho nên phải nhờ thiện tri thức chỉ dẫn, mới có thể sửa lỗi làm mới, y pháp tu hành. Đối với chúng sinh đẳng phần (tham sân si ba độc đầy đủ), thì phải dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa họ. Khiến cho họ biết tham sẽ bị đọa địa ngục, sân có thể làm ngạ quỷ, si sẽ đọa làm súc sinh. Biết chúng sinh bậc tu học pháp môn nào ? Căn tánh ra sao ? Phải có trí huệ mới tùy cơ nói pháp, để giáo hóa chúng sinh, hành Bồ Tát đạo, có thể trong một niệm biết được vô biên chúng sinh làm gì ? Thực hành những gì ? Lại biết được trong tâm của chúng sinh nghĩ gì ? Lại biết được bản thể của tất cả pháp là chân thật. Lại biết được mười lực của Phật. Khắp giác ngộ hết thảy pháp của pháp giới. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn trí huệ đến bờ kia.

Mười pháp môn Ba La Mật này mà tu viên mãn, thì sẽ chứng nhập địa vị Thập Địa. Thành tựu (đàn) bố thí Ba La Mật, thì chứng nhập Hoan hỷ địa. Thành tựu trì giới Ba La Mật, thì chứng nhập Ly cấu địa. Thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật, thì chứng nhập Phát quang địa. Thành tựu tinh tấn Ba La Mật, thì chứng nhập Diệm huệ địa. Thành tựu thiền Ba La Mật, thì chứng nhập Nan thắng địa. Thành tựu Bát Nhã Ba La Mật, thì chứng nhập Hiện tiền địa. Thành tựu phương tiện Ba La Mật, thì chứng nhập Viễn hành địa. Thành tựu lực Ba La Mật, thì chứng nhập Thiện huệ địa. Thành tựu trí Ba La Mật, thì chứng nhập Pháp vân địa.

Phật tử ! Khi Bồ Tát thanh tịnh các Ba La Mật như vậy. Khi viên mãn các Ba La Mật. Khi chẳng xả bỏ các Ba La Mật, thì

trụ ở trong Bồ Tát thừa đại trang nghiêm, tùy theo sở niệm của tất cả chúng sinh, đều vì họ nói pháp, khiến cho tăng trưởng nghiệp thanh tịnh mà được độ thoát.

Bồ Tát Pháp Huệ đối với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ, lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, khi tu hành thành tựu thanh tịnh mười pháp Ba La Mật này, khi viên mãn mười pháp Ba La Mật này, khi chẳng xả bỏ mười pháp Ba La Mật này, thì trụ ở trong Bồ Tát thừa đại trang nghiêm, tùy theo sở niệm của tất cả chúng sinh, đều vì họ nói pháp. Khiến cho chúng sinh tăng thêm nghiệp thanh tịnh, viên mãn tâm bồ đề mà được thoát khỏi khổ trong ba cõi.

Kẻ đọa vào đường ác, thì khiến cho họ phát tâm. Kẻ ở trong hoạn nạn, thì khiến cho họ siêng tinh tấn. Chúng sinh nhiều tham lam, thì chỉ bày pháp không tham. Chúng sinh nhiều sân hận, thì khiến cho họ hành pháp bình đẳng. Chúng sinh chấp trước tà kiến, thì vì họ nói pháp duyên khởi. Chúng sinh cõi dục, thì dạy họ pháp lìa dục sân hận các điều ác không thiện. Chúng sinh cõi sắc, thì vì họ tuyên nói pháp tì bát xá na. Chúng sinh cõi vô sắc,

thì vì họ tuyên nói trí huệ vi diệu. Hàng nhị thừa thì dạy họ hạnh vắng lặng. Người ưa đại thừa, thì vì họ nói mười lực trang nghiêm rộng lớn.

Bất cứ là ai ? Nếu chẳng tu hành, thì sẽ đọa vào ba đường ác. Phàm là chúng sinh đọa lạc vào ba đường ác, thì khiến cho họ phát tâm bồ đề, mới có thể thoát khỏi. Gì là ba đường ác ? Tức là súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng sinh trong tất cả tai nạn, thì khiến cho họ tu pháp tinh tấn Ba La Mật, dụng công tu tập, sẽ có trí huệ, có thể sẽ tiêu tai hoạn nạn. Đối với chúng sinh nhiều tham lam, thì chỉ bày pháp không tham lam. Không tham tài, đó là thanh liêm. Không tham sắc đó là thanh tịnh. Không tham danh đó là thanh cao. Cũng chẳng tham ăn, cũng chẳng tham ngủ. Bồ Tát dùng thân làm khuôn phép, làm mô phạm cho họ. Đối với chúng sinh nhiều sân, thì khiến cho họ tu quán từ bi, hành pháp bình đẳng, ta, người cùng một thể. Đối với chúng sinh chấp trước tà kiến, thì vì họ nói đủ thứ pháp môn nhân duyên sinh khởi. Đối với chúng sinh cõi dục, thì dạy họ xa lìa tâm dâm dục, tâm sân hận, tất cả các điều ác không thiện. Đối với chúng sinh cõi sắc, thì vì họ nói pháp môn chỉ quán, khiến cho họ lìa khỏi điên đảo. Đối với chúng sinh cõi vô sắc, thì vì họ nói pháp môn trí huệ vi diệu. Đối với hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, thì dạy họ hạnh môn vắng lặng. Đối với đại thừa Bồ Tát, thì vì họ nói pháp mười lực rộng lớn trang nghiêm của Phật.

Như Bồ Tát thuở xưa phát tâm, thấy vô lượng chúng sinh, đọa vào các đường ác, bèn làm sư tử hống, nói như vầy: Ta sẽ dùng đủ thứ pháp môn, tùy nghi để độ thoát họ. Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, hay độ thoát tất cả chúng sinh.

Giống như Bồ Tát thuở xưa lúc phát tâm bồ đề, thấy vô lượng vô biên chúng sinh, đọa vào trong ba đường ác, đã từng làm đại sư tử hống nói như vầy: ‘’Hiện tại ta đã phát tâm bồ đề, nên dùng đủ thứ pháp môn, tùy thuận nhân duyên của chúng sinh, mà độ thoát chúng sinh thoát khỏi ba đường ác.’’ Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, khắp rộng độ chúng sinh thọ khổ, khiến cho được giải thoát.

Phật tử ! Bồ Tát đầy đủ trí huệ như vậy, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Đệ tử của Phật ! Bồ Tát đầy đủ đại trí huệ, hay khiến cho hạt giống Tam Bảo Phật Pháp Tăng, vĩnh viễn liên tục mà chẳng đoạn tuyệt.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát giáo hóa các chúng sinh phát tâm bồ đề, khiến cho hạt giống Phật không dứt. Thường vì chúng sinh khai xiển pháp tạng, cho nên khiến cho hạt giống pháp không dứt. Khéo giữ

giáo pháp không trái nghịch, cho nên khiến cho hạt giống Tăng không dứt.

Làm thế nào để khiến cho hạt giống Tam Bảo không đoạn tuyệt ? Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, thường giáo hóa tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề. Do đó, cho nên khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Bồ Tát thường vì tất cả chúng sinh khai diễn xiển minh đạo lý tất cả tạng pháp. Vì vậy, cho nên khiến cho tất cả hạt giống pháp chẳng dứt. Bồ Tát khéo giáo hóa tất cả chúng sinh chẳng trái nghịch với Phật pháp, do đó, cho nên khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, hay khen ngợi tất cả đại nguyện, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Phân biệt diễn nói pháp nhân duyên, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thường siêng tu tập pháp lục hòa kính, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, Bồ Tát hay khen ngợi tán thán đại nguyện của tất cả chư Phật đã phát ra. Vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Bồ Tát hay phân biệt diễn nói đạo lý pháp nhân duyên. Vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Bồ Tát thường tu tập pháp lục hòa kính, tức là: Giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân. Vì vậy, cho nên khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, ở trong ruộng chúng sinh gieo hạt giống Phật, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Hộ trì chánh pháp chẳng tiếc thân mạng, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Thống lý đại chúng chẳng mệt mỏi, cho nên hay khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, Phật là từ trong ruộng chúng sinh sanh ra. Ở trong ruộng đất chúng sinh gieo xuống hạt giống Phật (phát tâm bồ đề), vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Bồ Tát dùng trí huệ và thần thông để hộ trì chánh pháp, thậm chí hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc. Vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống Pháp chẳng dứt. Trong Tăng đoàn phải có người trụ trì, thì mới có quy cụ, mới trật tự, bằng không thì sẽ tạp loạn. Bồ Tát thống lý đại chúng chẳng mệt mỏi. Vì vậy cho nên khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại, pháp của Phật nói, giới của Phật chế ra, thảy đều phụng trì, tâm chẳng xả lìa. Cho nên hay khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Lại nữa, trong quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời, tất cả pháp của chư Phật nói, giới luật của chư Phật chế ra, Bồ Tát thảy đều phụng trì, tâm chẳng xả bỏ, chẳng lìa khỏi. Vì vậy cho nên hay khiến cho hạt giống Phật, Pháp, Tăng, vĩnh viễn liên tục chẳng đoạn tuyệt.

Bồ Tát thiệu long Tam Bảo như vậy. Tất cả sở hành chẳng có lỗi. Tùy theo các việc làm, đều hồi hướng môn nhất thiết trí. Cho nên ba nghiệp đều chẳng có tỳ vết. Vì chẳng có tỳ vết, nên làm các việc lành, thực hành các hạnh, giáo hóa chúng sinh, tùy nghi nói pháp, cho đến một niệm đều không sai lầm. Đều tương ưng với phương tiện trí huệ. Thảy đều hồi hướng về nhất thiết trí, không thể luống qua.

Bồ Tát phát tâm bồ đề như vậy, thiệu long Tam Bảo, khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng liên tục chẳng đoạn tuyệt. Sở hành sở tác của Bồ Tát chẳng có lỗi lầm. Tùy các việc làm, thảy đều hồi hướng về môn nhất thiết trí huệ. Vì vậy cho nên thân miệng ý ba nghiệp đều thanh tịnh, chẳng có tỳ vết, Do đó, làm các việc lành, tu hành các hạnh, giáo hóa tất cả chúng sinh, tùy nghi mà nói pháp. Cho đến trong một tâm niệm cũng chẳng sai lầm. Sở hành sở tác của Bồ Tát đều hợp với Phật pháp. Cho nên tương ưng với môn phương tiện trí huệ. Thảy đều hồi hướng về nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí, chẳng trôi qua lãng phí.

Bồ Tát tu tập pháp lành như vậy, niệm niệm đầy đủ mười thứ trang nghiêm. Những gì là mười ? Đó là: Thân trang nghiêm, tùy theo các chúng sinh đáng được điều phục, mà vì họ thị hiện. Lời trang nghiêm, dứt tất cả nghi, đều khiến cho hoan hỷ. Tâm trang nghiêm, ở trong một niệm, nhập vào các tam muội. Cõi Phật trang nghiêm, vì tất cả đều thanh tịnh, lìa các phiền não. Quang minh trang nghiêm, vì phóng vô biên quang, chiếu khắp chúng sinh. Chúng hội trang nghiêm, vì nhiếp khắp chúng hội, đều khiến cho hoan hỷ. Thần thông trang nghiêm, vì tùy theo tâm chúng sinh mà thị hiện tự tại. Chánh giáo trang nghiêm, vì hay nhiếp tất cả người thông minh trí huệ. Niết Bàn địa trang nghiêm, vì tại một nơi thành đạo, khắp cùng mười phương không thừa sót. Khéo nói trang nghiêm, vì tùy nơi tùy thời, tùy căn cơ của họ, mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát tu tập tất cả pháp lành như vậy, ở trong niệm niệm, đều đầy đủ mười pháp môn trang nghiêm. Những gì là mười thứ trang nghiêm ? Đó là:

1). Thân trang nghiêm: Bồ Tát dùng thân trang nghiêm, tùy theo cơ duyên của tất cả chúng sinh, đáng dùng thân gì độ được, thì thị hiện thân đó để điều phục.

2). Lời trang nghiêm: Lời lẽ của Bồ Tát nói ra cũng trang nghiêm. Hay dứt trừ hoài nghi của tất cả chúng sinh. Dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ.

3). Tâm trang nghiêm: Bồ Tát ở trong một niệm, nhập vào tất cả tam muội.

4). Quang minh trang nghiêm: Vì Bồ Tát phóng ra vô lượng quang minh trí huệ, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được quang minh.

5). Cõi Phật trang nghiêm: Vì Bồ Tát hay khiến cho tất cả cõi nước chư Phật thanh tịnh, hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não.

6). Chúng hội trang nghiêm: Bồ Tát tham gia tất cả pháp hội, khiến cho các pháp hội trang nghiêm, khắp nhiếp trì chúng sinh trong pháp hội, khiến cho họ được hoan hỷ.

7). Thần thông trang nghiêm: Bồ Tát lại dùng thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh, tùy theo tâm ý của chúng sinh mà thị hiện tự tại.

8). Chánh giáo trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ chánh giáo trang nghiêm, hay độ thoát tất cả mọi người có trí huệ thông minh.

9). Niết Bàn địa trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ không sinh không diệt sự trang nghiêm này. Tại một nơi thành tựu đạo nghiệp mà có thể ở khắp mọi nơi thành tựu đạo nghiệp. Do đó :

‘’Một nơi thành, nơi nơi đều thành.’’

Cho nên khắp cùng mười phương, chẳng một nơi nào chẳng thành đạo nghiệp.

10). Khéo nói trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ phương tiện khéo léo nói pháp trang nghiêm, tùy thời tùy nơi, tùy căn cơ chúng sinh mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát thành tựu trang nghiêm như vậy, ở trong niệm niệm, thân lời ý nghiệp đều chẳng luống qua. Thảy đều hồi hướng về môn nhất thiết trí.

Bồ Tát thành tựu mười thứ trang nghiêm này, ở trong niệm niệm, thân, lời, ý, ba nghiệp đều chẳng luống qua. Bồ Tát đem mười thứ trang nghiêm này, hồi hướng về môn nhất thiết trí huệ.

Nếu có chúng sinh thấy Bồ Tát đó, thì nên biết cũng chẳng luống qua. Vì tất sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu nghe danh, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc nghĩ nhớ, hoặc theo xuất gia, hoặc nghe nói pháp, hoặc tùy hỷ căn lành, hoặc ở xa sinh tâm khâm phục cung kính, cho đến tán thán khen ngợi danh hiệu, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Nếu chư có chúng sinh thấy được vị Bồ Tát đó, thì nên biết chúng sinh đó cũng chẳng luống qua, nhất định sẽ đắc được công đức đáng đắc được. Tất sẽ thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Hoặc nghe được danh hiệu của vị Bồ Tát đó, hoặc cúng dường, hoặc ở chung, hoặc nghĩ nhớ, hoặc theo xuất gia tu hành, hoặc nghe giảng kinh thuyết pháp, hoặc tùy hỷ căn lành đã gieo trồng, hoặc ở xa xa mà sinh tâm khâm phục cung kính, cho đến tán thán khen ngợi danh hiệu của Bồ Tát đó, đều đắc được Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật tử ! Ví như có thuốc tên là Thiện Kiến. Chúng sinh thấy được, thì các độc đều tiêu trừ. Bồ Tát thành tựu pháp này cũng như vậy. Chúng sinh thấy được thì các độc phiền não đều được trừ diệt, pháp lành tăng trưởng.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Ví như có một thứ thuốc hay, tên là Thiện Kiến. Hết thảy chúng sinh thấy được cây thuốc đó, thì hết thảy bệnh độc đều hoàn toàn tiêu trừ. Bồ Tát tu hành mười thứ trang nghiêm mà thành tựu pháp này. Đồng lý ấy, nếu có chúng sinh nào thấy được vị Bồ Tát đó, thì tham sân si mạn nghi năm thứ bệnh độc, đều sẽ tiêu trừ. Các pháp lành đã tu đều sẽ tăng trưởng, thành thục giải thoát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở trong pháp này, siêng năng tu tập. Dùng trí huệ quang

minh diệt trừ các ngu si đen tối. Dùng sức từ bi phá tan quân ma. Dùng đại trí huệ và sức phước đức chế ngự các ngoại đạo. Dùng định kim cang diệt trừ tất cả tâm dơ bẩn phiền não. Dùng sức tinh tấn tu tập các căn lành. Dùng sức các căn lành tịnh cõi Phật, xa lìa tất cả đường ác các nạn. Dùng sức không chấp trước tịnh cảnh giới trí huệ. Dùng sức phương tiện trí huệ, sinh ra tất cả các địa của Bồ Tát, các Ba La Mật, và các tam muội, sáu thông, ba minh, bốn vô sở úy, đều khiến cho thanh tịnh.

Bồ Tát Pháp Huệ đối với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, trụ ở trong thiện pháp này, siêng năng nỗ lực mà tu tập. Dùng trí huệ quang minh để tiêu diệt ngu si đen tối. Dùng sức đại từ đại bi để phá tan mười đại ma quân, tức là ma năm uẩn, ma phiền não, ma nghiệp, ma tâm, ma chết, ma thiện căn (chấp trước thân mình đắc được căn lành), ma tam muội (chấp trước thân mình đắc được thiền định), ma thiện tri thức (keo kiệt pháp chẳng chịu giáo hóa người), ma bồ đề pháp trí (đối với pháp bồ đề mà khởi trí huệ chấp trước). Tóm lại, tất cả việc ác chướng ngại Phật pháp, che đậy chánh đạo, xâm hại huệ mạng, đều gọi là ma quân. Bồ Tát dùng sức đại trí huệ, dùng sức đại phước đức để điều phục tất cả ngoại đạo. Ngoại đạo có mười một tông: Số luận sư,

kế minh đế sinh. Vệ thế sư, kế lục câu sinh. Đồ hôi ngoại đạo, kế tự tại trời sinh vạn vật. Vi Đà luận sư, kế na ca diên, trời sinh bốn tánh. An trà luận sư, kế bổn tế sinh. Thời tán ngoại đạo, kế vật từ thời sinh. Phương luận sư, kế phương sinh người, người sinh trời đất. Thuận thế ngoại đạo, kế sắc tâm pháp, đều cực vi tác. Khẩu lực luận sư, kế hư không là nhân vạn vật. Túc tác luận sư, kế khổ tùy nghiệp. Vô nhân luận sư, kế tự nhiên sinh. (Mười một ngoại đạo này trong Hoa Nghiêm sớ sao có giải thích rõ). Nhưng Bồ Tát dùng định Kim Cang kiên cố, để tiêu diệt trừ sạch tất cả trần cấu và phiền não ở trong tâm. Dùng sức tinh tấn để tu tập tất cả căn lành. Dùng sức tất cả căn lành và thanh tịnh các cõi Phật, để xa lìa tất cả đường ác và tất cả tai nạn. Dùng sức chẳng chấp trước để thanh tịnh cảnh giới trí huệ. Dùng sức phương tiện trí huệ khéo léo, để sinh ra tất cả các địa của Bồ Tát, tức là Thập Địa. Sinh ra các Ba La Mật: Tức là pháp môn thập độ đến bờ kia. Sinh ra các tam muội: Tức là chánh định chánh thọ. Sinh ra sáu thần thông, sáu thứ thần thông này, từ trong thiền định mà sinh ra. Sinh ra ba minh, tức là Thiên nhãn minh: Biết được thân mình và thân kẻ khác sinh tử ba đời. Túc mạng minh: Biết được nhân duyên thuở xưa của thân mình và thân kẻ khác. Lậu tận minh: Minh bạch tất cả tướng khổ, hay đoạn tuyệt tất cả phiền não. Sinh ra bốn vô sở úy mà hoàn toàn khiến cho họ thanh tịnh.

Bồ Tát dùng sức tất cả pháp lành thành tựu viên mãn tất cả cõi nước chư Phật, vô biên tướng tốt, thân lời và tâm đều

đầy đủ trang nghiêm. Dùng sức trí huệ tự tại quán sát, biết tất cả lực Như Lai vô sở úy Phật pháp bất cộng, thảy đều bình đẳng. Dùng sức trí huệ rộng lớn, biết rõ cảnh giới nhất thiết trí. Dùng sức thệ nguyện thuở xưa, tùy thời giáo hóa, hiện cõi nước Phật, chuyển bánh xe pháp, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh.

Bồ Tát dùng sức lực của tất cả pháp lành, để thành tựu tất cả cõi nước chư Phật. Thành tựu viên mãn vô biên tướng tốt, tức là ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp. Thành tựu viên mãn thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, đều đầy đủ và trang nghiêm. Dùng sức trí huệ tự tại quán sát (diệu quán sát trí), biết mười lực của chư Phật, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả pháp vốn đều bình đẳng. Trong kinh Kim Cang có nói:

‘’Là pháp bình đẳng
Chẳng có cao thấp.’’

Dùng sức trí huệ rộng lớn, biết được cảnh giới của nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí. Dùng sức thệ nguyện đã phát ra trong quá khứ, tùy thời tùy lúc vì chúng sinh đáng được giáo hóa mà thị hiện các cõi nước chư Phật, chuyển bánh xe pháp, rộng độ giải thoát vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, siêng tu pháp này, lần lượt thành tựu các hạnh Bồ Tát, cho đến được sự bình đẳng với chư Phật. Ở trong vô biên thế giới, làm đại pháp sư, hộ trì chánh pháp, được tất cả chư Phật hộ niệm.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, siêng năng tu tập pháp như đã nói ở trước, từng bước từng bước mà thành tựu hạnh Bồ Tát, cho đến đạt được bình đẳng giống như chư Phật. Có thể ở trong vô lượng vô biên thế giới làm đại pháp sư, hộ trì tất cả chánh pháp, được sự gia trì và hộ niệm của chư Phật.

Bồ Tát thủ hộ thọ trì tạng pháp rộng lớn. Đắc được biện tài vô ngại. Thâm nhập pháp môn. Ở trong đại chúng của vô biên thế giới, tùy loại khác nhau, khắp hiện đủ loại thân, sắc tướng đầy đủ, tối thắng không gì bằng. Dùng vô ngại biện tài, khéo nói pháp thâm sâu. Âm thanh viên mãn, vì khéo phân bố, khiến cho người nghe được nhập vào môn trí huệ vô tận.

Bồ Tát hay thủ hộ và thọ trì tạng pháp rộng lớn vô biên, cho nên đắc được pháp vô ngại biện, từ vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện. Có thể nhập

vào tất cả pháp môn, ở trong vô lượng vô biên thế giới, tùy thuận các loài chúng sinh khác nhau, khắp thị hiện các loại thân, mà vì họ nói pháp. Tóm lại, gặp loại chúng sinh nào độ được, thì thị hiện thân đó để độ họ. Song, sắc tướng thị hiện đều đủ đại oai đức, đức tướng thù thắng, chẳng gì sánh bằng. Dùng trí huệ biện tài vô ngại, phương tiện khéo léo để diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng, âm thanh đó viên mãn chẳng chướng ngại. Bất cứ loại chúng sinh nào, nghe được âm thanh đó, thì sẽ tự động phát tâm đại bồ đề. Vì khéo phân bố, hay khiến cho chúng sinh nghe được diệu âm đó, đều nhập vào môn trí huệ vô tận.

Bồ Tát biết tâm hành phiền não của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp. Vì lời lẽ nói ra đều đầy đủ thanh tịnh. Một lời diễn xướng, hay khiến cho tất cả đều sinh tâm hoan hỷ. Thân hình đoan chánh, vì có đại oai lực, ở trong chúng hội chẳng ai hơn được.

Bồ Tát vì có trí huệ vô tận, cho nên biết được trong tâm chúng sinh nghĩ gì ? Thân thể làm gì ? Có phiền não gì ? Có vọng tưởng gì ? Thì chiếu theo nhân duyên đó mà vì họ nói pháp. Âm thanh của Bồ Tát nói pháp rất rộng lớn và thanh tịnh, có thể khiến cho chúng sinh xa gần đều nghe được, mà sinh tâm đại hoan hỷ. Tại sao có người nói lời thanh tịnh ? Có người nói lời chẳng thanh tịnh ? Vì giữ giới thanh tịnh, hoặc chẳng thanh tịnh. Nếu muốn nói lời thanh tịnh thì phải giữ gìn giới luật, không được phóng dật. Bồ

Tát dùng âm thanh để diễn xướng nói pháp, thì tất cả chúng sinh, theo loài đều được hiểu, đều được lợi ích. Thân hình của Bồ Tát rất đoan chánh trang nghiêm. Vì có đại oai lực, cho nên ở trong đại chúng pháp hội, chẳng có ai hơn được. Do đó, thọ người cung kính, gọi là đại Bồ Tát.

Vì Bồ Tát khéo biết tâm chúng sinh, nên khắp hiện thân. Vì nói pháp khéo léo, nên âm thanh vô ngại. Vì được tâm tự tại, nên khéo nói pháp lớn, không bị trở ngại phá hoại. Vì được vô sở úy, nên tâm không khiếp nhược. Vì nơi pháp tự tại, nên không ai hơn được. Vì Bát Nhã Ba La Mật tự tại, nên pháp tướng nói ra, chẳng trái nghịch. Vì biện tài tự tại, nên tùy thích thuyết pháp liên tục chẳng dứt. Vì Đà La Ni tự tại, nên tùy sự diễn nói, khai mở đủ thứ môn ví dụ. Vì đại bi tự tại, nên siêng dạy chúng sinh, tâm chẳng giải đãi ngừng nghỉ. Vì đại từ tự tại, nên phóng lưới quang minh, vui lòng đại chúng.

Vì Bồ Tát khéo biết tâm của tất cả chúng sinh, cho nên khắp thị hiện thân để vì họ nói pháp. Vì Bồ Tát khéo nói pháp, cho nên âm thanh chẳng có chướng ngại, rất thanh tịnh. Vì Bồ Tát đắc được tâm tự tại, cho nên phương tiện khéo léo nói tất cả pháp lớn, tất cả ma vương chẳng

cách chi phá hoại được, chẳng cách chi cản trở. Vì Bồ Tát đắc được bốn vô sở úy (tổng trì vô sở úy, tri căn vô sở úy, quyết nghi vô sở úy, đáp nạn vô sở úy), cho nên tâm chẳng khiếp nhược, cũng chẳng sợ hãi. Vì Bồ Tát đối với các pháp đắc được tự tại, cho nên chẳng có ai hơn được. Vì Bồ Tát đối với trí huệ đắc được tự tại, cho nên chẳng có ai thắng hơn được. Vì Bồ Tát đối với Bát Nhã Ba La Mật đắc được tự tại, cho nên nói pháp tướng, chẳng trái nghịch nhau. Nói ngang nói dọc, nói sao cũng có đạo lý. Vì Bồ Tát đắc được biện tài tự tại, cho nên hay tùy theo tâm ưa thích, mà vì họ nói pháp, liên tục chẳng dứt. Vì Bồ Tát đối với Đà la ni được tự tại, hay quyết định khai thị pháp ấn các pháp thật tướng. Vì Bồ Tát đối với biện tài được tự tại, lúc nào ở đâu cũng có thể nói diệu pháp, khai mở đủ thứ môn ví dụ, để giải thích nói nghĩa lý của các pháp thật tướng. Vì Bồ Tát có tâm đại bi tự tại, hay siêng năng giáo hóa chúng sinh nên trong tâm chảng có giải đãi và nghỉ ngơi. Vì Bồ Tát có tâm đại từ tự tại, nên phóng ra lưới quang minh trí huệ, để chiếu khắp chúng sinh, khiến cho sinh tâm hoan hỷ. Bồ Tát dùng mười lực tự tại này để khiến cho chúng sinh gieo trồng căn lành, tăng trưởng pháp thanh tịnh.

Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao rộng như vậy, để diễn nói pháp lớn. Trừ Như Lai và các đại Bồ Tát thắng nguyện trí ra, các chúng sinh khác không ai thắng hơn được, không ai thấy đảnh được, không ai

chói sáng hơn được. Có ai muốn vấn nạn, khiến cho bị thua, không thể nào có được.

Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử cao rộng như vậy, diễn nói pháp lớn thật tướng. Pháp của Ngài nói ra, ngoại trừ chư Phật và các đại Bồ Tát nguyện thù thắng, trí thù thắng ra, các chúng sinh khác, không ai thắng hơn được. Cũng chẳng có chúng sinh nào cao hơn Ngài được, không ai phóng quang minh chói sáng hơn được. Nếu như có chúng sinh muốn đến vấn nạn, khiến cho Bồ Tát chẳng có cách chi đáp được, khiến cho Bồ Tát bị thua. Đây là chuyện không bao giờ có, chẳng bao giờ xảy ra.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được sức tự tại như vậy rồi. Nếu như có lượng thế giới bất khả thuyết đạo tràng rộng lớn đầy dẫy chúng sinh. Mỗi mỗi chúng sinh oai đức sắc tướng, đều như chủ ba ngàn đại thiên thế giới. Bồ Tát ở nơi đó, vừa hiện thân thì chiếu sáng che lấp đại chúng trên đây. Dùng đại từ bi an ủi chúng sinh khiếp nhược. Dùng trí huệ thâm sâu quán sát sự ưa muốn của họ. Dùng biện tài vô úy vì họ nói pháp, hay khiến cho tất cả đều sinh tâm hoan hỷ. Tại sao ?

Bồ Tát Pháp Huệ đối với Bồ Tát Tinh Tấn Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, đắc được mười lực tự tại rồi, nếu như có lượng thế giới nhiều bất khả thuyết, hết thảy chúng sinh ở trong đạo tràng rộng lớn, mỗi chúng sinh đều đầy đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, sắc tướng oai đức như chủ ba ngàn đại thiên thế giới. Bồ Tát ở trong đó, nếu hiện thân thì quang minh chiếu soi đại chúng ba ngàn đại thiên thế giới. Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi để an ủi chúng sinh khiếp nhược, khiến cho họ đừng sinh tâm sợ hãi. Bồ Tát dùng Bát Nhã trí huệ thâm sâu, để quán sát sự ưa muốn trong tâm của chúng sinh. Bồ Tát dùng biện tài vô úy, để vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ, tiếp thọ Phật pháp, y pháp tu hành. Tại sao Bồ Tát có oai đức thế lực lớn như thế ?

Phật tử ! Vì đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ luân. Vì thành tựu vô lượng phân biệt khéo léo. Vì thành tựu sức chánh niệm rộng lớn. Vì thành tựu vô tận trí huệ khéo léo. Vì thành tựu quyết định thấu rõ các pháp thật tướng đà la ni. Vì thành tựu vô biên tế bồ đề tâm. Vì thành tựu diệu biện tài không sai lầm. Vì thành tựu được tất cả Phật gia trì tin hiểu thâm sâu. Vì thành tựu khắp nhập vào sức trí huệ đạo tràng chúng hội của chư Phật ba đời. Vì

thành tựu biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh tâm thanh tịnh. Vì thành tựu ba đời tất cả trí huệ Như Lai, tất cả Bồ Tát đại nguyện trí, hay làm đại pháp sư, khai thị xiển dương tạng chánh pháp của chư Phật và hộ trì.

Bồ Tát Pháp Huệ lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, vì phát tâm bồ đề, cho nên thành tựu vô lượng trí huệ luân. Vì thành tựu vô lượng phân biệt khéo léo. Vì thành tựu sức chánh niệm chánh tri chánh kiến rộng lớn. Vì thành tựu vô tận trí huệ khéo léo. Vì thành tựu quyết định thấu rõ đạo lý các pháp thật tướng, chứng được tổng trì tam muội. Vì thành tựu tâm bồ đề vô biên tế. Vì thành tựu tam muội diệu biện tài không sai lầm. Vì thành tựu đắc được tất cả chư Phật đến gia trì, tức là dùng nước cam lồ để quán đảnh, hoặc chư Phật dùng tay rờ đầu, hoặc chư Phật phóng quang minh để gia bị, khiến cho sinh tâm tin hiểu sâu xa. Vì thành tựu khắp nhập vào sức đại trí huệ trong đạo tràng chúng hội của chư Phật ba đời, cho nên tiếp thọ được pháp của chư Phật nói. Vì thành tựu biết được chư Phật ba đời đồng một thể tánh, tức cũng là cùng một pháp thân, là bình đẳng, vì tâm thanh tịnh. Vì thành tựu trí huệ của chư Phật ba đời, thành tựu đại nguyện đại trí của tất cả Bồ Tát, hay làm đại pháp sư, khai xiển chánh pháp nhãn tạng của tất cả chư Phật, và còn hộ trì chánh pháp nhãn tạng của chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nương thần lực của Phật mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Pháp Huệ rất từ bi, sợ rằng đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, nghe đạo lý kinh trường hàng vẫn chưa thấu hiểu cho lắm, cho nên muốn thuật lại tỉ mỉ hơn. Bèn nương đại oai thần lực, sự gia trì của mười phương chư Phật. Dùng kệ để nói rõ đạo lý ở trên, hy vọng mọi người hãy chú ý lắng nghe, đừng ngủ, đây là cơ hội ngàn năm khó gặp được, đừng để bỏ lỡ cơ hội. Nếu không chú ý nghe thì nhất định sẽ hối hận !

Tâm trụ bồ đề tu các phước
Thường chẳng phóng dật trồng kiên huệ
Chánh niệm tâm ý luôn không quên
Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tu tập hạnh bồ đề. Tu hành mới có thể phước huệ đều đầy đủ. Phước đủ thì mới có đại oai đức, huệ đủ thì mới có đại quang minh, cho nên nói tâm trụ bồ đề, tụ tập tất cả các phước. Bồ Tát nhận chân tu hành, thời khắc chẳng phóng dật, nghiêm trì giới luật, gieo trồng tài bồi huệ lực kiên cố. Bồ Tát chánh niệm, tức là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, thời khắc chẳng quên công đức Tam Bảo. Vì vừa tu huệ, vừa tu phước, lại gần gũi Tam Bảo, lại cúng dường Tam Bảo, cho nên mười phương chư Phật đều đại hoan hỷ.

Chí nguyện kiên cố tự siêng gắng
Nơi đời không nương không thối khiếp
Dùng hạnh vô tránh vào pháp sâu
Mười phương chư Phật đều hoan hỷ.

Bồ Tát tu hành tâm niệm và chí nguyện rất kiên cố. Siêng năng tu tập, tự cố gắng cổ lệ chính mình. Ở trên thế gian này, chẳng chỗ nương tựa, cũng chẳng sinh tâm thối lùi khiếp nhược. Dùng hạnh môn vô tranh luận, nhập vào tạng pháp của Phật. Nếu tu hành như vậy, thì mười phương chư Phật nhất định sẽ đại hoan hỷ.

Phật hoan hỷ rồi kiên tinh tấn
Tu hành phước trí trợ đạo pháp
Nhập vào các địa tịnh các hạnh
Mãn túc nguyện của Như Lai nói.

Chư Phật tức nhiên hoan hỷ, Bồ Tát càng phải dùng tâm kiên cố để dũng mãnh tinh tấn tu đạo bồ đề. Tu phước tu huệ, đây là pháp trợ đạo. Tu ba mươi bảy đạo phẩm, tu bốn đế, mười hai nhân duyên, tu lục độ vạn hạnh. Nhập vào các địa thanh tịnh, sẽ đầy đủ tất cả đại nguyện của chư Phật nói.

Như vậy mà tu được diệu pháp
Tức được pháp rồi thí quần sinh
Tùy tâm họ thích và căn tánh

Đều thuận cơ nghi vì khai diễn.

Tu đủ thứ pháp môn như vậy, sẽ đắc được tất cả diệu pháp. Tức nhiên đắc được diệu pháp rồi, lại đem bố thí cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng đắc được diệu pháp. Đó là tinh thần của Bồ Tát. Đừng học tôn giả Châu Lợi Bàn Đà, là đệ tử của Phật, một trong mười sáu đại A la hán.

Thuở xưa Ngài là đại thiện tri thức, có năm trăm vị đệ tử. Song, ông ta rất bỏn xẻn pháp, chẳng chịu nói pháp cho đệ tử, cho nên đầu thai làm tôn giả Châu Lợi Bàn Đà thì rất ngu si. Nếu ai đắc được pháp mà chẳng nói pháp, thì tương lai nhất định là người ngu si nhất, tại sao ? Vì chẳng tu huệ ! Cho nên phải tùy thuận tâm ưa thích và căn tánh của chúng sinh, hoàn toàn thuận cơ nghi với chúng sinh, để vì họ khai xiển diễn nói diệu pháp.

Bồ Tát vì họ diễn nói pháp
Chẳng xả hạnh các độ của mình
Đạo Ba La Mật đã thành tựu
Thường trong các cõi cứu quần sinh.

Bồ Tát tự đắc được diệu pháp, sau đó vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Bồ Tát vẫn tiếp tục nỗ lực tinh tấn, chẳng xả bỏ pháp môn tu hành lục độ vạn hạnh của mình. Tuy nhiên đến được pháp bờ bên kia, Ngài tu đã thành công, nhưng thường ở trong tam giới các cõi, cứu tế tất cả chúng sinh thọ khổ, khiến cho họ cũng lìa khổ được vui. Do đó :

"Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ.’’

Chúng ta chúng sinh là chạy ngược lại với đạo, đi lầm vào đường tà, càng đi càng xa nhà. Nếu quay trở lại thì nhất định sẽ trở về ngôi nhà của mình vốn có, đó là các cõi Phật.

Ngày đêm siêng tu chẳng giải đãi
Khiến giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt
Tu hành tất cả pháp thanh tịnh
Đều hồi hướng về cõi Như Lai.

Bồ Tát ngày đêm sáu thời, siêng năng tu tập các pháp, chẳng có giải đãi, chẳng có mỏi mệt. Khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Tu hành tất cả pháp thanh tịnh, thảy đều hồi hướng về cõi nước chư Phật thanh tịnh trang nghiêm.

Bồ Tát tu hành các hạnh lành
Khắp vì thành tựu các quần sinh
Khiến họ phá tối diệt phiền não
Hàng phục ma quân thành chánh giác.

Bồ Tát thành tựu tất cả hạnh môn, khắp vì thành tựu tất cả chúng sinh, khiến cho họ phá tan vô minh đen tối, tiêu diệt phiền não chấp trước, phải hàng phục ma quân, chế ngự ngoại đạo, sau đó thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Như vậy tu hành được Phật trí

Vào sâu chánh pháp tạng Như Lai
Làm đại pháp sư diễn diệu pháp
Ví như cam lồ đều thấm nhuần.

Bồ Tát tu hành như vậy, mới viên mãn thành tựu trí huệ của mười phương chư Phật, vào sâu chánh pháp nhãn tạng của chư Phật. Hay ở trong mười phương thế giới làm đại pháp sư, diễn nói tất cả diệu pháp. Ví như cam lồ vì chúng sinh quán đảnh, khiến cho họ được thấm nhuần.

Từ bi thương xót khắp tất cả
Tâm hạnh chúng sinh đều biết hết
Theo chỗ họ thích vì khai triển
Vô lượng vô biên các Phật pháp.

Bồ Tát có nguyện lực từ bi, thương xót tất cả chúng sinh, cho nên chẳng ngại gian khổ, mà khắp cùng mười phương tất cả thế giới để giáo hóa chúng sinh. Hết thảy tâm niệm và hành vi của chúng sinh, Bồ Tát đều biết rõ ràng. Bồ Tát tùy thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà vì họ khai xiển diễn nói vô lượng vô biên diệu pháp của chư Phật nói.

Tiến dừng an chậm như voi chúa
Dũng mãnh chẳng sợ dường sư tử
Bất động như núi trí như biển
Cũng như mưa lớn trừ nóng bức.

Hành động của Bồ Tát hoặc tiến tới, hoặc dừng lại, hoặc an ổn bộ hành, hoặc đi bộ chầm chậm, giống như voi chúa lớn. Lúc tiến về trước thì đi về trước. Lúc lùi về sau thì lùi về sau. Tại sao ? Vì thời khắc phải chiếu cứ bầy voi an toàn. Bồ Tát tu hành lục độ vạn hạnh, chẳng phát sinh khó khăn. Giống như sự dũng mãnh của sư tử. Sư tử là vua của loài thú, cho nên chẳng sợ hãi. Bồ Tát như như bất động, giống như núi Tu Di. Trí huệ rộng lớn như biển cả, giống như mưa lớn, tiêu trừ phiền não nóng bức của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được mát mẻ.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ nói bài kệ đó rồi. Như Lai hoan hỷ, đại chúng phụng hành.

Lúc đó, vị Bồ Tát Pháp Huệ nói bài kệ này xong rồi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nghe Bồ Tát Pháp Huệ nói xong rồi, sinh đại hoan hỷ. Đại chúng ở trong pháp hội Hoa Nghiêm cũng đều đại hoan hỷ, tin thọ phụng hành.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM THĂNG LÊN CUNG TRỜI DẠ MA THỨ MƯỜI CHÍN

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không lìa khỏi dưới cội bồ đề, mà thăng lên cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Nghiêm, vì chư Thiên mà nói pháp thập hạnh. Chẳng những Phật đến cung trời Dạ Ma ở thế giới Ta Bà này, mà còn đến khắp các cung trời Dạ Ma trong mười phương hết thảy thế giới. Do đó:

''Chẳng động nơi bổn tòa
Mà thăng khắp mọi nơi.''

Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, là một nhiều vô ngại, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều viên dung vô ngại, tức cũng là cảnh giới tuy thăng lên khắp cả mọi nơi, mà vẫn ở tại một nơi.

Trời Dạ Ma dịch là ''Thời phân,'' tức là phân biệt thời giờ. Tầng trời này là tầng trời thứ ba của dục giới, vì lìa khỏi núi Tu Di, cho nên gọi là không cư Thiên (cõi trời ở trên không). Cõi trời này chẳng có ánh sáng mặt trời mặt trăng, dùng hoa sen nở làm ngày, hoa sen khép lại làm đêm. Chư Thiên ở cõi này trên thân phóng ra ánh sáng, chiếu trời chiếu đất. Hơn nữa, vì ánh sáng này thường tồn, nên chẳng phân ngày đêm. Lại có giả thuyết nói, cõi trời này dùng hoa sen đỏ nở ra làm ngày, dùng hoa sen trắng nở

ra làm đêm. Tóm lại, cõi trời này mãi mãi phóng quang minh. Phẩm này là phẩm thứ mười chín trong kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Thăng Lên Cung Trời Dạ Ma Thứ Mười Chín.

Bấy giờ, nhờ oai thần lục của Như Lai, nên mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi bốn thiên hạ nam Diêm Phù Đề và trên đỉnh núi Tu Di, đều thấy đức Như Lai ở trong chúng hội. Các Bồ Tát đó đều nhờ thần lực của Phật mà diễn nói pháp, chẳng ai mà không cho rằng mình luôn ở trước đức Phật.

Sau khi Phật nói xong phẩm Minh Pháp. Lúc đó, Phật dùng đại oai thần lực. Ở trong mười phương tất cả thế giới, hết thảy mỗi mỗi bốn thiên hạ (bốn đại bộ châu: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lưu Châu. Bốn Đại Bộ Châu này bao bọc núi Tu Di. Một núi Tu Di, một bốn đại châu, gọi là một bốn Thiên hạ). Tức là vô lượng núi Tu Di và vô lượng bốn đại bộ châu. Ở mỗi một tứ thiên hạ của cõi Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu) và trên đỉnh núi Tu Di, đều thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong chúng hội. Tóm lại, ở dưới cội bồ đề và trên đỉnh núi Tu Di, đều có pháp hội rộng lớn. Ở trong chúng hội có ảnh hưởng chúng (các đại Bồ Tát). Các vị đại Bồ Tát đó, vì nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên đối với đại chúng pháp hội Hoa nghiêm diễn nói diệu pháp. Đối với mỗi vị Bồ Tát,

mỗi chúng sinh, họ đều nói như vầy: ‘’Mình luôn luôn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trước mặt mình.’’

Bấy giờ, đức Thế Tôn chẳng lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề và đỉnh núi Tu Di, mà hướng về cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Nghiêm.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không lìa khỏi dưới tất cả cội bồ đề, cũng chẳng lìa khỏi tất cả đỉnh núi Tu Di, mà dùng sức thần thông, thăng lên cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Nghiêm, để vì Thiên chúng nói diệu pháp diệu hạnh.

Lúc đó, Thiên chủ trời Dạ Ma, từ xa thấy đức Phật đến, bèn dùng thần lực hóa làm tòa sư tử Bảo liên hoa tạng ở trong cung điện.

Lúc đó, Thiên chủ trời Dạ Ma, trông thấy Đức Phật từ xa đến, bèn lập tức dùng sức thần thông, hóa làm pháp tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng ở trong Điện Bảo Trang Nghiêm.

Trăm vạn từng cấp dùng làm trang nghiêm, trăm vạn lưới vàng, trăm vạn màn hoa, trăm vạn màn tràng hoa, trăm vạn

màn hương, trăm vạn màn báu giăng che phía trên tòa sư tử.

Tòa sư tử Bảo liên hoa tạng, có trăm vạn từng cấp bực làm trang nghiêm. Lại có lưới vàng giăng bủa xen nhau ở phía trên tòa sư tử. Lại có trăm vạn màn hoa, màn tràng hoa, màn hương, màn báu .v.v... giăng che phủ ở phía trên tòa sư tử rất mỹ lệ trang nghiêm.

Lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu, mỗi thứ cũng trăm vạn bày bố la liệt chung quanh. Trăm vạn quang minh chiếu sáng khắp nơi.

Lại có trăm vạn lọng hoa, lọng tràng, lọng hương, lọng báu .v.v... mỗi thứ đủ loại giăng bày la liệt ở trong hư không, để trang nghiêm đạo tràng. Lại có trăm vạn quang minh chiếu sáng đạo tràng. Cảnh giới này diệu không thể tả.

Trăm vạn Thiên chủ Dạ Ma cung kính đảnh lễ, trăm vạn Phạm Vương vui mừng hớn hở, trăm vạn Bồ Tát khen ngợi tán thán. Trăm vạn nhạc trời diễn tấu trăm vạn thứ pháp âm, liên tục không ngừng. Trăm vạn thứ mây hoa. Trăm vạn thứ mây tràng. Trăm vạn thứ mây đồ trang nghiêm. Trăm vạn thứ mây y phục, giăng phủ khắp

nơi. Trăm vạn thứ mây ma ni, ánh sáng chiếu soi.

Lại có trăm vạn Thiên Vương Dạ Ma, cung kính đảnh lễ Đức Phật. Lại có trăm vạn Đại Phạm Thiên Vương hớn hở đến tham gia pháp hội, vui mừng lắng nghe Phật nói diệu pháp thập hạnh. Lại có trăm vạn vị đại Bồ Tát đến đạo tràng làm ảnh hưởng chúng, khen ngợi Phật, tán thán Phật, ca tụng Phật. Lại có trăm vạn nhạc trời, diễn tấu trăm vạn thứ pháp âm liên tục không ngừng, khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Lại có trăm vạn thứ mây hoa, mây tràng, mây đồ trang nghiêm, mây y phục .v.v... Ở trong hư không giăng bày che phủ. Lại có trăm vạn mây ma ni, ánh sáng chiếu soi khắp đạo tràng pháp hội Hoa Nghiêm.

Từ trăm vạn thứ căn lành sinh ra. Có trăm vạn chư Phật hộ trì. Trăm vạn thứ phước đức tăng trưởng. Trăm vạn thứ thâm tâm. Trăm vạn thứ thệ nguyện nghiêm tịnh. Trăm vạn thứ hạnh sinh ra. Trăm vạn thứ pháp kiến lập. Trăm vạn thứ thần thông biến hiện, luôn vang ra trăm vạn thứ lời tiếng, hiển bày các pháp.

Từ trăm vạn thứ căn lành sinh ra. Có trăm vạn chư Phật đến hộ trì đạo tràng. Lại có trăm vạn thứ phước đức tăng trưởng. Lại có trăm vạn thứ thâm tâm; thâm tâm hay

khế lý. Lại có trăm vạn thệ nguyện để trang nghiêm thanh tịnh cung trời Dạ Ma. Lại có trăm vạn thứ hạnh môn sinh ra. Lại có trăm vạn thứ pháp kiến lập. Đó là trăm vạn thứ thần thông biến hiện ra cảnh giới. Luôn luôn vang ra trăm vạn thứ lời tiếng, hiển bày cảnh giới các pháp không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiên Vương Dạ Ma bố trí tòa rồi, bèn hướng về đức Phật Thế Tôn cúi mình chắp tay, cung kính tôn trọng mà bạch Phật rằng: Lành thay đức Thế Tôn ! Lành thay đấng Thiện Thệ ! Lành thay đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Xin nguyện thương xót vào nơi cung điện này.

Lúc đó, Thiên Vương Dạ Ma bố trí an bày tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng xong rồi, bèn đối với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cúi mình chắp tay, biểu thị thân cung kính. Cung kính tôn trọng là biểu thị ý cung kính, mà bạch Phật rằng, đây là biểu thị miệng cung kính. Thiên chủ Dạ Ma dùng ba nghiệp cung kính mà nói với Phật rằng: ‘’Đức Thế Tôn ! Ngài đến thật là đúng thời, khéo đến khéo đi. Thật là đúng lúc, đức Thế Tôn Ngài đến cung trời Dạ Ma, Ứng Chánh Đẳng Giác. Con xin cung thỉnh Phật từ bi, thương xót tất cả Thiên chúng và tất cả chúng sinh, ngự ở Điện Bảo Trang Nghiêm để nói pháp.’’

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh cầu, bèn thăng lên bảo điện. Tất cả mười phương cũng lại như thế.

Sau khi Thiên chủ Dạ Ma thỉnh pháp rồi, thì lúc đó Đức Phật nhận lời thỉnh pháp ân cần mà chấp nhận. Bèn lập tức thăng lên ngồi trên tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng. Ở trong hết thảy mười phương thế giới, cũng đều như vậy, đều có Thiên chủ Dạ Ma thỉnh pháp, cũng có Phật đang ở đó nói pháp. Cảnh giới này diệu không thể tả. Chẳng phải một số phàm phu tục tử thấu hiểu được.

Bấy giờ, Thiên Vương Dạ Ma liền tự nhớ lại ở chỗ chư Phật quá khứ, gieo trồng căn lành, bèn nương oai lực của đức Phật, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiên vương Dạ Ma, nhớ lại thuở xưa lúc ở chỗ chư Phật, gieo trồng tất cả căn lành. Nương đại oai thần lực của Đức Phật, mà dùng kệ để biểu đạt nhân duyên trong quá khứ.

Danh Xưng Như Lai nghe mười phương
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện ma ni này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Thiên vương Dạ Ma nói: ‘’Con nhớ lại trong quá khứ đã từng có mười vị Phật (đại biểu vô lượng số) đến điện Bảo Trang Nghiêm này, vì Thiên chúng nói pháp.’’ Có vị Phật hiệu là Danh Xưng Như Lai. Danh hiệu của Ngài trong mười phương thế giới tất cả chúng sinh, nếu nghe được, thì sẽ tiêu tai sống lâu, đắc được cát tường vô thượng nhất. Vị Phật Danh Xưng đó là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường, Ngài đã từng đến điện Ma Ni Bảo này. Do đó, cho nên điện Ma Ni Bảo Trang Nghiêm này, là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Bảo Vương Như Lai đèn thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện thanh tịnh này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Bảo Vương Như Lai. Ngài như đèn sáng của thế gian, hay chiếu sáng phá tan sự ngu si đen tối của chúng sinh. Vị Phật Bảo Vương đó, là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường, Ngài đã từng vào điện thanh tịnh này. Bởi thế, cho nên điện Thanh Tịnh Bảo Trang Nghiêm này, là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Hỷ Mục Như Lai thấy vô ngại
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện trang nghiêm này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật, hiệu là Hỷ Mục Như Lai. Ai thấy được Ngài, thì sẽ đắc được tất cả vui mừng vô ngại, vị Phật Hỷ Mục đó, là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Ngài cũng đã từng vào Điện Trang Nghiêm này. Cho nên Điện Bảo Trang Nghiêm là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Nhiên Đăng Như Lai chiếu thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện thù thắng này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Nhiên Đăng Như Lai. Trí huệ quang minh của Ngài, chiếu khắp tất cả thế gian, hay khiến cho chúng sinh bỏ mê về với giác ngộ, quay lưng với trần lao hợp với giác ngộ. Vị Phật Nhiên Đăng đó, là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Ngài cũng đã từng vào điện thù thắng này. Do đó, Điện Thù Thắng Bảo Trang Nghiêm là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Nhiêu Ích Như Lai lợi thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện vô cấu này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Nhiêu Ích Như Lai, Ngài hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chứng được Niết Bàn. Vị Phật Nhiêu Ích đó, là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Ngài cũng đã từng vào điện vô cấu này, vì vậy cho nên

điện vô cấu Bảo Trang Nghiêm này, là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Thiện Giác Như Lai chẳng có thầy
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện bảo hương này
Thế nên chốn này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Thiện Giác Như Lai. Ngài khéo về giác ngộ, đó là không có thầy mà tự ngộ. Vị Phật Thiện Giác đó, Ngài là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Nếu tất cả chúng sinh nghe được âm thanh danh hiệu của vị Phật đó, thì cũng đắc được cát tường. Ngài cũng đã từng vào điện bảo hương này, cho nên điện Bảo Hương Trang nghiêm là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Thắng Thiên Như Lai đèn trong đời
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện diệu hương này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật, danh hiệu là Thắng Thiên Như Lai. Ngài là đèn sáng của thế gian. Ánh sáng của đèn báu hay chiếu phá tất cả đen tối, khiến cho chúng sinh đắc được ánh sáng trí huệ, thoát khỏi ba cõi, vĩnh viễn được giải thoát. Vị Phật Thắng Thiên đó, Ngài là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Ngài cũng đã từng vào điện Diệu

Hương này, vì vậy cho nên điện Diệu Hương Bảo Trang Nghiêm này là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Vô Khứ Như Lai hùng biện nhất
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện phổ nhãn này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Vô Khứ Như Lai. Ngài có biện tài vô ngại, là đại anh hùng trong sự biện luận. Vị Phật Vô Khứ này, Ngài là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường, Ngài cũng đã từng vào điện Phổ Nhãn này. Do đó cho nên, điện Phổ Nhãn Bảo Trang Nghiêm này, là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Vô Thắng Như Lai đủ các đức
Trong sự cát tường vô thượng nhất
Ngài từng vào điện thiện nghiêm này
Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Vô Thắng Như Lai. Ngài đầy đủ tất cả đức hạnh, vị Phật Vô Thắng đó, Ngài là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường. Ngài cũng đã từng vào điện Thiện Nghiêm này. Vì vậy cho nên điện Thiện Nghiêm Bảo Trang nghiêm này, là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Khổ Hạnh Như Lai lợi thế gian
Trong sự cát tường vô thượng nhất

Ngài từng vào điện phổ nghiêm này Thế nên nơi này cát tường nhất.

Lại có vị Phật hiệu là Khổ Hạnh Như Lai. Lúc thuở xưa Ngài chuyên tu khổ hạnh, lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Vị Phật Khổ hạnh đó, Ngài là bậc cát tường vô thượng nhất trong tất cả sự cát tường, Ngài cũng đã từng vào điện Phổ Nghiêm này, Vì vậy cho nên, điện Phổ Nghiêm Bảo Trang Nghiêm này là đạo tràng nói pháp cát tường nhất.

Như trong thế giới này, Thiên Vương Dạ Ma nương thần lực của Phật, nhớ lại công đức thuở xưa của chư Phật, tán thán khen ngợi. Mười phương thế giới, Thiên Vương Dạ Ma cũng đều khen ngợi công đức của Phật như vậy.

Giống như trong thế giới Ta Bà này, Thiên vương Dạ Ma nương đại oai thần lực gia bị của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nên nhớ lại công đức của tất cả chư Phật, cho nên tán thán chư Phật, khen ngợi chư Phật. Trong mười phương thế giới, hết thảy Thiên Vương Dạ Ma cũng lại như vậy, tán thán khen ngợi công đức của chư Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn vào điện Ma Ni Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên tòa sư tử Bảo liên hoa tạng.

Lúc đó, Đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni vào điện Bảo Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, mà vì Thiên chúng diễn nói diệu pháp thập hạnh của kinh Hoa Nghiêm.

Điện đó hốt nhiên rộng lớn vô cùng, như chỗ ở của các Thiên chúng. Mười phương thế giới cũng đều như thế.

Điện Ma Ni Trang Nghiêm đó, hốt nhiên rộng lớn ra, diện tích rộng lớn vô cùng, có thể dung nạp hết thảy các Thiên chúng Dạ Ma, và tất cả chỗ ở. Điện Ma Ni Trang Nghiêm trong cung trời Dạ Ma trong mười phương thế giới cũng đều như vậy.

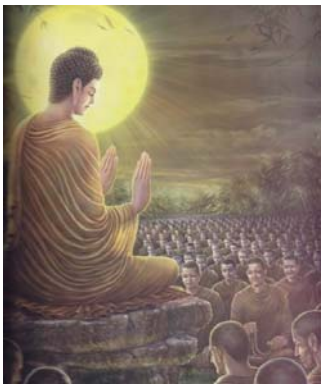

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI CHÍN

PHẨM KỆ KHEN NGỢI TRONG CUNG DẠ MA THỨ HAI MƯƠI

Trong điện Bảo Trang Nghiêm cung trời Dạ Ma, có mười vị đại Bồ Tát, dùng kệ để tán thán khen ngợi công đức của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phẩm này là phẩm thứ hai mươi trong bổn kinh. Cho nên gọi là Phẩm Kệ Tán Trong Cung Dạ Ma Thứ Hai Mươi.

Bấy giờ, nhờ thần lực của đức Phật, nên mỗi phương trong mười phương, có một vị đại Bồ Tát, cùng với các Bồ Tát số nhiều như hạt bụi cõi Phật tụ hội lại, từ những thế giới ngoài cõi nước mười vạn số hạt bụi cõi Phật mà đến.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni. Mỗi thế giới trong mười phương thế giới, có một vị Bồ Tát xuất lãnh các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật, cùng nhau đến thế giới Ta Bà tại Điện Bảo Trang Nghiêm ở cung trời Dạ Ma, để nghe Phật nói Hoa Nghiêm pháp

lớn. Họ đều từ những thế giới ngoài cõi nước mười vạn số hạt bụi cõi Phật mà đến.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Công Đức Lâm, Bồ Tát Huệ Lâm, Bồ Tát Thắng Lâm, Bồ Tát Vô Uý Lâm, Bồ Tát Tàm Quý Lâm, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm, Bồ Tát Lực Lâm, Bồ Tát Hạnh Lâm, Bồ Tát Giác Lâm, Bồ Tát Trí Lâm.

Danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát này, đều có chữ Lâm làm đại biểu, vì trí huệ và công đức của các Ngài nhiều giống như tùng lâm, cho nên dùng chữ Lâm, để hình dung sự đặc biệt.

Vị thứ nhất là Bồ Tát Công Đức Lâm, Ngài là chủ thuyết pháp hội thứ tư, Ngài nhập vào tam muội Bồ Tát thiện tư duy, để diễn nói pháp môn thập hạnh. Vị thứ hai là Bồ Tát Huệ Lâm, trí huệ của Ngài như tùng lâm. Vị thứ ba là Bồ Tát Thắng Lâm, sự hiểu ngộ của Ngài rất thù thắng. Vị Bồ Tát thứ tư là Bồ Tát Vô Úy Lâm, Ngài nghe pháp vô úy, khéo hiểu lý khó. Vị thứ năm là Bồ Tát Tàm Quý Lâm, Ngài thường hồi quang phản chiếu, cầu nơi chính mình. Vị thứ sáu là Bồ Tát Tinh Tấn Lâm, Ngài dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi. Vị thứ bảy là Bồ Tát Lực Lâm, Ngài tu sức lực lục độ, thẳng đến bờ kia. Vị thứ tám là Bồ Tát Hạnh Lâm, Ngài chiếu lý để quán sát Phật mà sinh khởi chánh tu. Vị thứ chín là Bồ Tát Giác Lâm, Ngài giác ngộ tự tâm, minh tâm thấy tánh. Vị thứ mười là Bồ Tát Trí

Lâm, Ngài có đại viên cảnh trí, chiếu rõ các pháp thật tướng.

Các Bồ Tát đó, đến từ cõi nước đó là : Thế giới Thân Huệ. Thế giới Tràng Huệ. Thế giới Bảo Huệ. Thế giới Thắng Huệ. Thế giới Đăng Huệ. Thế giới Kim Cang Huệ. Thế giới An Lạc Huệ. Thế giới Nhật Huệ. Thế giới Tịnh Huệ. Thế giới Phạm Huệ.

Mười vị đại Bồ Tát đó, các Ngài đến từ thế giới nào ? Bồ Tát Công Đức Lâm đến từ thế giới Thân Huệ. Bồ Tát Huệ Lâm đến từ thế giới Tràng Huệ. Bồ Tát Thắng Lâm đến từ thế giới Bảo Huệ. Bồ Tát Vô Úy Lâm đến từ thế giới Thắng Huệ. Bồ Tát Tàm Quý Lâm đến từ thế giới Đăng Huệ. Bồ Tát Tinh Tấn Lâm đến từ thế giới Kim Cang Huệ. Bồ Tát Lực Lâm đến từ thế giới An Lạc Huệ. Bồ Tát Hạnh Lâm đến từ thế giới Nhật Huệ. Bồ Tát Giác Lâm đến từ thế giới Tịnh Huệ. Bồ Tát Trí Lâm đến từ thế giới Phạm Huệ.

Các Bồ Tát đó, ở chỗ các đức Phật tịnh tu phạm hạnh đó là : Phật Thường Trụ Nhãn, Phật Vô Thắng Nhãn, Phật Vô Trụ Nhãn, Phật Bất Động Nhãn, Phật Thiên Nhãn, Phật Giải Thoát Nhãn, Phật Thẩm Đế Nhãn, Phật Minh Tướng Nhãn,

Phật Tối Thượng Nhãn, Phật Cám Thanh Nhãn.

Mười vị đại Bồ Tát đó, từ thế giới trí huệ mà đến. Mỗi vị đại Bồ Tát đều ở tại đạo tràng của Phật tu hành phạm hạnh thanh tịnh. Có vị Phật hiệu là Phật Thường Trụ Nhãn, vì tích hạnh tại thân, công đức viên mãn. Lại có vị Phật hiệu là Phật Vô Thắng Nhãn, vì huệ tối thắng. Lại có vị Phật hiệu là Phật Vô Trụ Nhãn, vì ngộ thắng nghĩa đế. Lại có vị Phật hiệu là Phật Bất Động Nhãn, vì nghe sâu không sợ sệt. Lại có vị Phật hiệu là Phật Thiên Nhãn, vì tông chân cự mê, thành đại quang tịnh. Lại có vị Phật hiệu là Phật Giải Thoát Nhãn, vì sự lý chẳng khác, lìa tướng thân tâm. Lại có vị Phật hiệu là Phật Thẩm Đế Nhãn, vì tướng chẳng động. Lại có vị Phật hiệu là Phật Minh Tướng Nhãn, vì chiếu lý chánh tu. Lại có vị Phật hiệu là Phật Tối Thượng Nhãn, vì chiếu cố nguồn gốc tâm, thành quả vô thượng. Lại có vị Phật hiệu là Phật Cám Thanh Nhãn, vì giám đạt chư Phật, hồi siêu sắc thanh, đường tâm lời bặt, đắc quả diệu minh.

Các vị Bồ Tát đó, đều đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, theo phương hướng của mình đến, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni tạng, ngồi kiết già trên tòa đó.

Những vị đại Bồ Tát đó, đến thế giới Ta Bà cung trời Dạ Ma Điện Bảo Trang Nghiêm rồi, hướng về Đức Phật

Thích Ca Mâu Ni đảnh lễ chân Phật. Theo hướng của mình tới, ai nấy đều hóa làm tòa sư tử Ma ni tạng, ngồi kiết già trên tòa đó, tu đủ thứ tam muội, điều thân điều tâm, chuẩn bị lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Như trong thế giới này, các Bồ Tát tụ tập đến cung trời Dạ Ma. Tất cả thế giới cũng đều như thế. Các Bồ Tát, thế giới, Như Lai, hết thảy danh hiệu, cũng đều giống nhau không khác.

Cung trời Dạ Ma ở thế giới Ta Bà, các Bồ Tát đều vân tập đến. Cung trời Dạ Ma trong mười phương thế giới cũng như vậy. Hết thảy Bồ Tát, hết thảy thế giới, hết thảy Như Lai, hết thảy danh hiệu, cũng đều giống nhau, chẳng có gì khác biệt.

Bấy giờ, từ hai bàn chân của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong cung trời Dạ Ma, Phật và đại chúng thảy đều hiện ra.

Lúc đó, từ dưới hai bàn chân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra trăm ngàn ức quang minh sắc đẹp, Do đó : ‘’Năm quang mười sắc, rực sáng chói lòa.’’ Lại có thể nói: Vạn luồng hào quang, tận hư không khắp pháp giới. Quang đó chiếu khắp mười phương thế giới, trong cung

trời Dạ Ma của mười phương thế giới, đều có Phật Thích Ca Mâu Ni và đại chúng đều hiện ra cảnh giới ở trong đó.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Công Đức Lâm, nương đại oai thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương tất cả chúng sinh, mà dùng hai mươi bài kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Phật phóng đại quang minh
Chiếu khắp trong mười phương
Đều thấy Thiên Nhân Tôn
Thông đạt chẳng chướng ngại.

Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói pháp ở trong quang minh, thường phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương. Do đó : ‘’Phật quang phổ chiếu.’’ Nhưng người tự tánh thanh tịnh, mới đắc được Phật quang gia bị mà có đại trí huệ. Phật quang tuy chiếu khắp, nhưng chẳng chiếu chúng sinh có tâm đố kỵ, tâm chướng ngại, tâm ích kỷ, tâm cống cao ngã mạn. Nếu quét sạch hết những tâm đen tối đó, thì mới thấy được Thiên Nhân Tôn (Phật), và hợp với Phật quang mà làm một, quang minh chiếu với nhau, thông đạt chẳng chướng ngại.

Phật ngồi cung Dạ Ma
Khắp cùng mười phương cõi

Việc này rất kỳ đặc
Thế gian rất ít có.

Phật chẳng động bổn xứ (bồ đề đạo tràng) mà thăng lên cung trời Dạ Ma điện Bảo Trang Trang Nghiêm, ngồi trên tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng, vì đại chúng nói pháp mười hạnh. Chẳng những ở thế giới Ta Bà là như thế, mà cung trời Dạ Ma trong mười phương thế giới, cũng đều như vậy. Phật đang nói pháp, đại chúng đang nghe pháp. Cảnh giới đó rất kỳ đặc. Do đó, cảnh giới :

''Một nơi tức tất cả nơi
Tất cả nơi tức một nơi.''

Tức cũng là cảnh giới một nhiều vô ngại, cùng nhau viên dung vô ngại. Cảnh giới đó là hiện tượng lạ lùng ít có, một số phàm phu tục tử nhìn chẳng thấy được.

Trời Dạ Ma Thiên vương
Kệ khen mười Như Lai
Như hội này đã thấy
Tất cả nơi cũng vậy.

Thiên Vương Dạ Ma dùng kệ để khen ngợi tán thán mười vị Phật. Trong pháp hội Hoa Nghiêm Điện Bảo Trang Nghiêm, đã thấy Phật Thích Ca Mâu Ni phóng quang minh từ hai bàn chân. Hết thảy cung Dạ Ma trong mười phương thế giới cũng đều như vậy. Quang minh của Phật chiếu khắp đại chúng. Phật đều đang nói pháp mười hạnh, đại chúng đều đang lắng nghe pháp mười hạnh.

Các chúng Bồ Tát đó
Hiệu đồng với chúng tôi
Mười phương tất cả nơi
Diễn nói pháp vô thượng.

Trong pháp hội Hoa Nghiêm cung trời Dạ Ma trong mười phương thế giới, có vô số đại Bồ Tát, giúp Phật hoằng pháp, làm ảnh hưởng chúng. Danh hiệu của các Ngài đều giống chúng tôi (Bồ Tát Công Đức Lâm cho đến Bồ Tát Trí Lâm). Hết thảy tất cả đạo tràng trong mười phương thế giới, đều đang diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng.

Đến từ các thế giới
Danh từ cũng không khác
Đều ở chỗ đức Phật
Tu phạm hạnh thanh tịnh.

Các vị đại Bồ Tát đó, đến từ các thế giới, tên gọi đều giống nhau, không khác. Mỗi vị Bồ Tát ở chỗ Đức Phật đều tu hạnh thanh tịnh. Phạm hạnh thanh tịnh tức là chẳng có tâm tham, tâm sân, tâm đố kỵ, tâm chướng ngại, tâm ngu si, tâm cống cao, tâm ngã mạn, tâm ích kỷ.

Các đức Như Lai đó
Danh hiệu cũng giống nhau
Cõi nước đều giàu vui
Thần lực đều tự tại.

Danh hiệu của hết thảy tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, đều hoàn toàn giống nhau. Tất cả cõi nước đều giầu có vui sướng. Sức thần thông của chư Phật đều tự tại vô ngại.

Mười phương tất cả nơi
Đều nói Phật ở đó
Hoặc thấy tại nhân gian
Hoặc thấy ở cung trời.

Mười phương hết thảy tất cả trong đạo tràng, tất cả Bồ Tát và chúng sinh đều nói như vầy: ‘’Đức Phật ở trong đạo tràng chúng ta, diễn nói diệu pháp.’’ Hoặc thấy Phật thị hiện ở nhân gian, vì chúng sinh nói pháp. Hoặc thấy Phật trụ ở cung trời, vì chúng trời nói pháp.

Như Lai khắp an trụ
Tất cả các cõi nước
Chúng ta nay thấy Phật
Nơi điện cung trời này.

Đức Phật Thích Ca an tọa khắp mười phương thế giới, mười phương thế giới các cõi nước, đều có Phật đang nói pháp. Chúng ta (Bồ Tát Công Đức Lâm và các Bồ Tát khác) nay thấy Phật ở tại điện Bảo Trang Nghiêm diễn nói diệu pháp.

Xưa phát nguyện bồ đề
Khắp cùng mười phương cõi

Thế nên oai lực Phật
Khắp hết không nghĩ bàn.

Phật Thích Ca Mâu Ni thuở xưa đã từng phát đại nguyện bồ đề, nguyện nguyện vì lợi ích chúng sinh. Đại nguyện đó khắp cùng mười phương thế giới. Vì vậy cho nên đại oai thần lực của Phật sung mãn khắp mười phương thế giới, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Lìa sự tham ở đời
Đầy đủ vô biên đức
Nên được sức thần thông
Chúng sinh thảy đều thấy.

Tại sao Phật có sức thần thông đại oai đức ? Vì Ngài xả bỏ tất cả danh lợi của thế gian, lại chẳng tham vui năm dục, cho nên mới đầy đủ vô biên đức hạnh. Có đức hạnh thì sẽ đắc được sức thần thông diệu dụng. Chúng sinh có duyên đều thấy được Phật đang nói pháp.

Năm dục có hai lối nói:

1). Tài sắc danh thực thùy.

2). Sắc thanh hương vị xúc.

Đây là năm trần. Phật pháp chủ yếu nhất là dạy người đừng tham năm dục. Do đó :

‘’Tài sắc danh thực thùy,
Địa ngục ngũ điều căn.’’

Xa lìa năm dục thì sẽ thoát khỏi sinh tử.

Du hành mười phương cõi

Như không chẳng chướng ngại
Một thân vô lượng thân
Tướng thân bất khả đắc.

Tuy Phật thường du hành mười phương thế giới, song bổn thể chẳng động, vẫn ngồi dưới cội bồ đề, (đây là cảnh giới diễn nói kinh Hoa Nghiêm pháp lớn) đi đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sinh, giống như hư không, đến đi chẳng chướng ngại. Một báo thân Phật có thể hóa trăm ngàn ức ứng thân. Tóm lại, có bao nhiêu thế giới, thì Phật hóa bấy nhiêu thân. Chúng sinh trong mỗi thế giới, đều thấy Phật đang nói pháp. Song, tướng thân bất khả đắc, không thể chỉ định vị nào là Phật Thích Ca Mâu Ni. Dùng tướng để cầu Phật, đây là hành đạo tà. Trong kinh Kim Cang có nói:

''Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai.''

Đây là đạo lý chẳng minh bạch Phật pháp. Vì Phật là vô tướng, vô tướng vô bất tướng.

Công đức Phật vô biên
Làm sao dò biết được
Chẳng trụ cũng chẳng đi
Vào khắp nơi pháp giới.

Thuở xưa Phật làm nhiều công đức. Ngài chẳng làm các điều ác, cho nên chẳng có tội nghiệt; Ngài làm các điều

lành, cho nên có vô biên công đức, không thể nào dò biết được công đức của Phật có bao nhiêu ? Trong phẩm Vào Pháp Giới có nói:

''Sát trầm tâm niệm khả sổ tri
Đại hải trung thủy khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả kế
Vô năng tận thuyết Phật công đức.''

Nghĩa là:

Tâm niệm bụi cõi đếm biết được
Nước trong biển lớn uống hết được
Hư không lường được gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.

Phật chẳng đến, cũng chẳng có đi. Do đó :

'' Không đến không đi, gọi là Như Lai.''

Pháp thân của Phật vào khắp trong pháp giới. Phật là dùng pháp giới làm thể. Pháp giới phân làm bốn pháp giới của bậc Thánh và sáu pháp giới của phàm phu. Do đó :

''Mười pháp giới chẳng lìa một tâm niệm,
Một tâm niệm đầy đủ mười pháp giới.''

Phật và chúng sinh đều ở trong mười pháp giới, tâm đó đây thông đạt với nhau, cho nên gọi :

''Tâm, Phật, chúng sinh,
Cả ba chẳng khác nhau.''

Tâm của chúng ta có thể thông với pháp giới của Phật, pháp giới của Bồ Tát, pháp giới của Thanh Văn, pháp giới của Duyên Giác (bốn pháp giới của bậc Thánh). Lại có

thể thông với pháp giới của trời, pháp giới của loài người, pháp giới của A tu la, pháp giới của súc sinh, pháp giới của ngạ quỷ, pháp giới của địa ngục (sáu pháp giới phàm phu). Hết thảy pháp giới thông đạt với nhau. Thân Phật là pháp giới, có thể vào khắp pháp giới. Nếu chúng ta chúng sinh tu hành, thì cũng có thể thấy, ai ai cũng có Phật tánh, ai ai cũng có thể thành Phật. Song, ai ai cũng chẳng biết tu hành, cho nên ai ai cũng chẳng thành Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Huệ Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Huệ Lâm, nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Đại Đạo Sư thế gian
Đấng lìa cấu vô thượng
Kiếp không thể nghĩ bàn
Khó có thể gặp được.

Thế gian phân làm ba thứ:

1). Hữu tình thế gian: Tức là chúng sinh thế gian. Tất cả chúng sinh có sự chấp trước ngã chấp và pháp chấp. Thế gian này chẳng bình đẳng, có sự khác nhau trí ngu, giàu nghèo, quý tiện, yểu thọ, đủ thứ.

2). Khí thế gian: Tức là quốc độ thế gian. Tất cả sự vật đều ở tại thế gian như núi sông đất đai, nhà cửa phòng

ốc .v.v... Thế gian này cũng chẳng bình đẳng, có nhà đẹp ruộng tốt, cũng có nhà dột đất xấu.

3). Trí chánh giác thế gian, tức là Phật thế gian. Chân chánh giác ngộ chân lý vũ trụ vạn hữu, cũng giác ngộ tâm thanh tịnh của mình, tức cũng là giác ngộ tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thế gian này bình đẳng nhất, chẳng có gì phân biệt. Pháp môn có y, chánh, hai báo. Y báo tức là sông núi đất đai, nhà cửa phòng ốc, chỗ chúng ta nương tựa để ở. Chánh báo là thân thể của chúng ta, đời trước tạo nghiệp thiện, thì đời này chỗ ở tốt đẹp; đời trước tạo nghiệp ác, thì đời này chỗ ở thấp kém. Đây là luật nhân quả, tơ hào chẳng sai.

Phật là đại đạo sư tiếp dẫn tất cả mọi người thế gian và xuất thế gian. Phật đã lìa khỏi tất cả trần cấu (nhiễm ô), nên đắc được bổn thể thanh tịnh.

Cấu là gì ? Nói đơn giản là vô minh, ngu si. Tham danh tham lợi đều là cấu. Người tham danh muốn làm nhân vật nổi tiếng của thế giới, lưu danh thiên cổ, tức là lưu truyền đời đời, lại như thế nào ? Đây là pháp nhiễm ô. Người tham lợi thì muốn được của cải cho nhiều, để lại cho con cháu, song, dù có trở thành phú ông giàu có, khi hai mắt nhắm lại, hai chân duỗi ra, thì tay không đi chầu Diêm Vương, gì cũng chẳng mang theo được, chỉ có nghiệp chướng theo mình mà đi.

Đức Phật nhìn thủng giả danh, giả lợi, hư vọng không thật, buông xả hết, cho nên đắc được tự tại, trở thành đấng chí tôn vô thượng. Thời gian dài không thể nghĩ bàn, rất khó gặp được Phật. Do đó : :

‘’Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được

Nay con nghe thấy được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai.''

Đây là nói pháp khó nghe được. Lại có thể nói như vầy:

''Phật vi diệu chí tôn vô thượng
Trăm nghìn vạn kiếp khó gặp được
Nay con nghe thấy được đảnh lễ
Nguyện được Như Lai thường gia bị.''

Chúng ta gặp nạn sau Phật (một trong tám nạn), hôm nay vẫn còn nghe được Phật pháp, đây có thể nói là nhờ đại quang minh của Phật chiếu soi.

Phật phóng đại quang minh
Thế gian thảy đều thấy
Vì chúng rộng diễn nói
Lợi ích các quần sinh.

Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả chúng sinh. Hết thảy chúng sinh thảy đều gặp Phật. Phật vì tất cả chúng sinh rộng diễn nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Phật vì lợi ích tất cả chúng sinh mà nói pháp, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Như Lai hiện thế gian
Vì đời trừ si tối
Như Lai đèn thế gian
Ít có khó gặp được.

Tại sao Phật xuất hiện ra đời ? Ở cõi Thường Tịch Quang ngồi thiền nhập định chẳng tốt lắm sao ! Bất tất phải đến thế gian, đó chẳng phải không có việc tìm việc làm chăng ? Chẳng phải ! Phật có tâm từ bi, thương xót chúng sinh, cho nên nương thuyền từ bi trở lại thế gian, để diệt trừ ngu si đen tối của chúng sinh. Phật là đèn sáng của thế gian, hay chiếu phá tất cả đen tối. Phật là trăm ngàn kiếp khó gặp được, chẳng dễ gì gặp được Phật. Các vị muốn gặp được Phật chăng ? Vậy thì phải nỗ lực tham thiền đả tọa, đến được hỏa lò trừng thanh, thì chứng được ngũ nhãn, mới thấy được pháp thân của chư Phật và tất cả Bồ Tát.

Đã tu bố thí nhẫn
Tinh tấn và thiền định
Bát Nhã Ba La Mật
Nhờ đây chiếu thế gian.

Phật đã tu hành viên mãn bố thí, Do đó : ‘’Đầu mắt tủy não nội tài), đất nước vợ con (ngoại tài),‘’ đều đem bố thí cho người cần. Lúc bố thí thì tâm bố thí đều chẳng có. Do đó : ‘’Tam luân thể không.’’ chẳng có kẻ bố thí, cũng chẳng có người nhận, cũng chẳng có vật thí. Có tư tưởng như thế mới thật là bố thí.

Phật đã tu trì giới viên mãn, chẳng những chẳng giết hại, chẳng trộm cắp, chẳng dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu. Và còn giữ Bát Quan giới, giới Bồ Tát, ở trên là giới luật của người tại gia thọ. Lại giữ giới Sa Di mười giới, giới Tỳ Kheo hai trăm năm mươi giới.

Phật đã tu hành nhẫn nhục viên mãn. Nhẫn tức là nhẫn thọ không được cũng phải nhẫn. Gặp cảnh giới không

như ý cũng phải nhẫn, có người mắng bạn, đánh bạn, cũng phải nhẫn. Do đó :

‘’Nhẫn là báu vô giá
Người người xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều tốt đẹp.’’

Nhẫn có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn. Phật đã tu hành tinh tấn viên mãn. Chỉ có tinh tấn, chẳng thối lùi. Dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi. Chẳng những ngày tinh tấn, đêm tinh tấn; mà thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn. Tóm lại, thời khắc tinh tấn. Do đó :

‘’Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.’’

Phật đã tu hành thiền định viên mãn. Thường ở trong định, cảnh giới gì đến cũng chẳng động tâm. Bộ kinh Hoa Nghiêm này, là Phật ở trong định đến bảy nơi nói chín hội.

Phật đã tu hành Bát Nhã viên mãn. Bát Nhã dịch là trí huệ, tu viên mãn năm pháp Ba La Mật ở trên, thì mới đắc được đại trí huệ, có trí huệ hiện tiền thì sẽ đến được bờ kia.

Tu hành lục độ được viên mãn, thì trí huệ đại quang minh sẽ chiếu khắp tất cả thế gian. Lục độ là hạnh môn tu hành của Bồ Tát, tức cũng là pháp đại thừa, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha. Chẳng phải là tự liễu hán "độc thiện kỳ thân", mà là tư tưởng "kiêm thiện Thiên hạ". Tức cũng là tinh thần hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã. Bồ Tát vì chúng sinh an vui, mà tự mình cam tâm tình nguyện chịu khổ.

Như Lai chẳng ai bằng
Muốn sánh không thể được
Chẳng rõ pháp chân thật
Không thể thấy được Phật.

Ai cũng không thể so sánh với Phật được, muốn tìm cũng tìm chẳng được. Tại sao ? Vì trí huệ của Phật là vô thượng nhất, tướng tốt trang nghiêm của Phật, thần thông rộng lớn vô biên của Phật, pháp thân tận hư không biến pháp giới của Phật, trên thế gian có người nào chí tôn như vậy chăng ?

Nếu chẳng minh bạch tánh chân thật của Pháp, đạo lý các pháp thật tướng, thì không thể nào thấy được Phật. Nếu thấu rõ được tánh chân thật của pháp, thì mới thấy được Phật.

Thân Phật và thần thông
Tự tại khó nghĩ bàn
Chẳng đến cũng chẳng đi
Thuyết pháp độ chúng sinh.

Pháp thân và thần thông của Phật tự tại vô ngại, biến hóa vô cùng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Pháp thân Phật là chẳng đến cũng chẳng đi, song Ngài luôn luôn nói pháp để giáo hóa tất cả chúng sinh.

Nếu ai được thấy nghe
Thanh tịnh Thiên Nhân Sư
Mãi thoát các đường ác

Xả lìa tất cả khổ.

Nếu như có người được thấy nghe đấng Thanh Tịnh Thiên Nhân Sư (Phật), thì mãi mãi thoát khỏi bốn đường ác, xả lìa ba khổ, tám khổ, vô lượng khổ. Bốn đường ác tức là: A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Ba khổ là: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Tám khổ là: Sinh, già, bệnh, chết, ái biệt ly, oán tắng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm sí thạnh. Vô lượng khổ tức là tất cả sự khổ não, có tám vạn bốn ngàn thứ khổ.

Vô lượng vô số kiếp
Tu tập hạnh bồ đề
Không biết được nghĩa này
Không thể thành Phật được.

Phải trải qua vô lượng vô số đại kiếp thời gian, chuyên tâm tu tập hạnh bồ đề, thì mới thấu rõ nghĩa chân thật của Phật pháp. Bằng không thì không thể nào minh bạch được đạo lý Phật pháp, không thể nào được thành quả vị Phật.

Kiếp không thể nghĩ bàn
Cúng dường vô lượng Phật
Nếu biết được nghĩa này
Công đức hơn người đó.

Trải qua thời gian kiếp số không thể nghĩ bàn, để cúng dường vô lượng vô số chư Phật. Công đức này rất lớn. Song, nếu biết được nghĩa lý giảng trong Phẩm Thập

Hạnh này, thì vượt hơn công đức cúng dường vô lượng Phật bội phần.

Châu báu vô lượng cõi
Đem cúng dường đức Phật
Không biết được nghĩa này
Trọn không thành bồ đề.

Dùng châu báu vô lượng cõi Phật, để cúng dường bố thí cho Phật, công đức này có thể nói là vô lượng. Song chẳng minh bạch nghĩa chân thật của Phẩm Thập Hạnh này, thì dù bố thí tu hành bao lâu, cũng không thể thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Thắng Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Thắng Lâm, nương đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, mà dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Ví như tháng mùa hạ
Trời xanh không mây mù
Mặt trời tỏa chiếu khắp
Sung mãn khắp mười phương.

Giống như lúc mùa hạ, bầu trời trong xanh, chẳng có bợn mây nào. Ánh sáng của mặt trời chiếu khắp mười phương. Trong mười phương đều sung mãn ánh sáng mặt trời.

Ánh sáng vô hạn lượng
Không ai dò biết được
Có mắt còn như thế
Hà huống kẻ mù lòa.

Nhiệt độ của ánh sáng mặt trời chẳng có hạn lượng, chẳng có ai dò lường được nhiệt độ của ánh sáng mặt trời, cứu kính có bao nhiêu độ. Có thể nói là không ai biết được. Hà huống là kẻ mù lòa, họ làm sao biết được. Đương nhiên họ chẳng biết được.

Chư Phật cũng như vậy
Công đức không bờ mé
Kiếp không thể nghĩ bàn
Không thể phân biệt biết.

Công đức của mười phương chư Phật, giống như độ nóng của ánh sáng mặt trời, chẳng có bờ mé. Dù trải qua thời gian đại kiếp không thể nghĩ bàn, cũng chẳng có ai phân biệt được cứu kính là bao nhiêu ? Biết số lượng tỉ mỉ.

Các pháp chẳng chỗ đến
Cũng chẳng có tác giả
Chẳng có chỗ sinh ra

Không thể phân biệt được.

Tất cả pháp chẳng có chỗ đến, cũng chẳng có người làm ra pháp. Bản thể của pháp như hư không, chẳng phải từ nơi nào sinh ra, cho nên bản thể của pháp không thể phân biệt được. Gốc rễ của pháp chẳng có một bản thể nào cả. Do đó :

‘’Các pháp chẳng tự sinh
Cũng chẳng từ nó sinh
Chẳng cùng chẳng không nhân
Cho nên biết không sinh.’’

Tất cả pháp chẳng đến
Cho nên chẳng có sinh
Do vì không có sinh
Nên diệt bất khả đắc.

Các pháp tức nhiên chẳng đến, thì nó làm sao sinh ? Vì nó không thể tự sinh, thì sao lại có diệt ? Pháp là không sinh không diệt, cho nên sinh bất khả đắc, diệt cũng bất khả đắc.

Tất cả pháp không sinh
Cũng lại không có diệt
Nếu hiểu được như vậy
Người đó thấy Như Lai.

Vì tất cả pháp chẳng có sinh, cho nên cũng chẳng có diệt. Tức cũng chẳng có tướng sinh, cũng chẳng có tướng

diệt. Nếu minh bạch đạo lý các pháp không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, thì người đó thấy được Như Lai.

Vì các pháp không sinh
Tự tánh không chỗ có
Phân biệt biết như vậy
Người đó đạt nghĩa sâu.

Tất cả pháp chẳng có sinh, sao lại có tự tánh ? Nếu có tự tánh, thì sẽ có sinh. Nếu phân biệt được như vậy, biết chân lý của tất cả pháp, thì người đó sẽ được như như chẳng động, thông đạt được nghĩa lý thâm sâu.

Vì nhờ pháp không tánh
Chẳng ai biết rõ được
Thấu hiểu pháp như vậy
Rốt ráo chẳng chỗ hiểu.

Vì các pháp chẳng có thể tánh, cho nên chẳng có ai thấu hiểu biết được. Thấu hiểu được tất cả pháp không tánh, thì rốt ráo đạt đến cực điểm, tức là gì cũng chẳng có, đều chẳng chỗ hiểu.

Nói rằng có sự sinh
Hiện ra các cõi nước
Biết được tánh cõi nước
Người đó chẳng mê hoặc.

Nói rằng có chúng sinh, hoặc có pháp sinh, hiện ra nơi các cõi Phật. Nếu minh bạch được tánh của tất cả cõi nước như hư không, thì tâm của người đó, chẳng bị cảnh giới hư vọng không thật làm mê hoặc.

Tánh cõi nước thế gian
Quán sát đều như thật
Nếu biết được như vậy
Khéo nói tất cả nghĩa.

Hết thảy tánh cõi nước chư Phật thế gian, quán sát tất cả đều là cảnh giới chân như thật tướng. Nếu minh bạch được chân lý như vậy, biết tất cả đều là không sinh, không diệt, thì mới khéo léo diễn nói tất cả nghĩa chân thật của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Úy Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Vô Úy Lâm, nương đại oai thần lực của Đức Phật. Quán sát khắp mười phương tất cả chúng sinh, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Thân Như Lai rộng lớn
Rốt ráo nơi pháp giới
Chẳng lìa khỏi tòa này
Mà khắp hết mọi nơi.

Pháp thân của Như Lai là tận hư không biến pháp giới, cho nên chẳng đến chẳng đi. Trong kinh Kim Cang có nói:

''Chẳng từ đâu đến
Cũng chẳng về đâu
Gọi là Như Lai.''

Thân rộng lớn của Như Lai, dùng pháp giới làm thể, thân trí huệ của Như Lai chứng được cực giới. Cho nên ứng thân của Như Lai, chẳng lìa khỏi tòa ngồi mà đầy khắp tất cả mọi nơi. Tức cũng là chẳng lìa khỏi tòa Kim Cang dưới cội bồ đề ở thế giới Ta Bà, chẳng lìa khỏi tòa sư tử Bảo Liên Hoa Tạng cung điện bảo Trang Nghiêm cung trời Dạ Ma, mà đầy khắp tất cả dưới cội bồ đề và tất cả cung trời Dạ Ma trong mười phương.

Nếu nghe pháp như vầy
Cung kính tin mừng vui
Mãi thoát ba đường ác
Tất cả các khổ nạn.

Nếu nghe được pháp viên dung vô ngại trùng trùng vô tận của kinh Hoa Nghiêm, mà sinh tâm cung kính, sinh tâm tín ngưỡng, sinh tâm hoan hỷ vui mừng, thì người đó nhất định vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, thoát khỏi tất cả khổ nạn chẳng cát tường.

Như qua các thế giới
Vô lượng không thể đếm
Chuyên tâm muốn lắng nghe

Sức tự tại Như Lai.

Nếu như muốn đi qua tất cả thế giới, gần gũi Phật, cúng dường Phật. Qua vô lượng vô biên thế giới nhiều không thể đếm, đều muốn chuyên tâm để lắng nghe Phật pháp, đó là nhờ sức thần thông tự tại của Như Lai, mới có được cảnh giới như vậy.

Các Phật pháp như vậy
Là vô thượng bồ đề
Giả sử muốn tạm nghe
Không ai có thể được.

Các Phật pháp như vậy, đều là phương pháp thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Giả sử muốn tạm thời nghe pháp, thì không thể nào nghe được diệu pháp. Chẳng phát tâm bồ đề lâu dài, phải ngày ngày nghe kinh nghe pháp, thì mới đắc được lợi ích Phật pháp.

Nếu ở trong quá khứ
Tin Phật pháp như vậy
Đã thành đấng Lưỡng Túc
Mà làm đèn thế gian.

Nếu như trong quá khứ, tín ngưỡng kinh Hoa Nghiêm pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, hoặc đã thành đấng Lưỡng Túc (phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ). Đấng Lưỡng Túc tức là Phật, mà làm đèn sáng cho thế gian, hay chiếu phá tất cả đen tối thế gian, tức cũng là chẳng có tất cả thống khổ.

Nếu có ai được nghe
Sức tự tại Như Lai
Nghe rồi sinh niềm tin
Họ cũng sẽ thành Phật.

Nếu có ai sẽ nghe được diệu pháp kinh Hoa Nghiêm, đó là nhờ sức thần thông tự tại của chư Phật gia bị. Đó là nhờ thuở xưa đã trồng căn lành, cho nên hôm nay mới có nhân duyên nghe kinh Hoa Nghiêm. Nghe pháp rồi, sinh tâm tin, thì mới có thể thành Phật được. Bằng không, nghe pháp rồi như gió thoảng qua tai, chẳng lưu lại, thì trong ruộng thức thứ tám, chẳng trồng xuống hạt giống căn lành. Đây là nghe mà chưa nghe, chẳng có ích gì.

Nếu ai trong hiện tại
Nghe được Phật pháp này
Cũng sẽ thành Chánh Giác
Nói pháp chẳng sợ hãi.

Nếu như trong hiện tại, tin sâu diệu pháp kinh Hoa Nghiêm, mà chẳng sinh tâm hoài nghi, thì cũng sẽ được thành Phật. Lúc vì chúng sinh nói pháp oai đức đầy đủ, tơ hào chẳng sợ hãi. Tóm lại, chẳng bị uy của đại chúng nhiếp phục mà bị chướng ngại.

Vô lượng vô số kiếp
Pháp này rất khó gặp
Nếu có ai được nghe

Nên biết nhờ nguyện xưa.

Trong vô lượng vô số đại kiếp, phải phát đại nguyện bồ đề, thì mới nghe được Phật pháp. Hôm nay chúng ta nghe được pháp lớn Hoa Nghiêm, chẳng những ở tại một vị Phật, hoặc hai vị Phật, gieo trồng căn lành. Diệu pháp Hoa Nghiêm này, thật là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Nếu như có người nghe được pháp này, đó là nhờ thuở xưa phát nguyện lực bồ đề.

Nếu ai hay thọ trì
Các Phật pháp như vậy
Trì rồi rộng tuyên nói
Người này sẽ thành Phật.

Nếu như có người hay thọ trì diệu pháp của kinh Hoa Nghiêm, người đó hay đọc tụng, giải nói, rộng vì mọi người tuyên nói, thì người đó sẽ thành Phật. Chúng ta nghe được diệu lý của kinh Hoa Nghiêm rồi, phải nghiên cứu, mới minh bạch được. Minh bạch rồi, phải y pháp tu hành, thì mới chứng được quả vị Diệu Giác.

Huống lại siêng tinh tấn
Tâm kiên cố chẳng bỏ
Nên biết người như vậy
Quyết định thành bồ đề.

Huống là người đó lại hay thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn. Có tâm kiên cố, tâm kiền thành, tâm hằng thường tinh tấn, mà chẳng giải đãi. Dùng

tâm kiên, thành, hằng, ba tâm để tu lục độ vạn hạnh, vĩnh viễn chẳng xả bỏ. Nên biết người như vậy, quyết định sẽ thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Giống như Bồ Tát Dược Vương, đốt thân cúng dường Phật, đó là thật tinh tấn. Tinh thần đó, thật là vĩ đại, khiến cho người kính phục.

Bấy giờ, Bồ Tát Tàm Quý Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Tàm Quý Lâm nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp mười phương tất cả chúng sinh, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Tàm quý là gì ? Tàm quý là biết hổ thẹn. Cảm thấy hành động của mình chẳng đối xử tốt với người, lại chẳng tốt đối với chính mình. Tức cũng là chẳng có lợi ích đối với người, cũng chẳng có lợi ích đối với mình. Phải sinh tâm tàm quý, cải ác tự tân. Nếu làm việc quấy thì nên đến trước Phật để sám hối. Do đó :

‘’Tội nhiều như núi
Sám hối tiêu tan.’’

Nếu chẳng sinh tâm sám hối, thì tội nghiệp vĩnh viễn tồn tại.

Tôi thường nói với các vị:

‘’Hãy nhận thật lỗi mình
Đừng luận bàn lỗi người
Lỗi người tức lỗi mình

Đồng thể gọi đại bi.’’

Phàm là người có tâm đại bi, thì tuyệt đối chẳng nói lỗi thị phi của người khác, chẳng bình luận thiện ác của người. Nên nhớ ! Nên nhớ ! Bất cứ là người xuất gia, hoặc tại gia, đừng nói dối, dừng tạo thị phi, nên lấy từ bi làm gốc, dùng phương tiện làm cửa. Nơi nơi vì người phương tiện, đừng tìm phiền não của người. Bằng không thì, tu đến thuở vị lai, vẫn là chúng sinh, vĩnh viễn chẳng thành công.

Nếu ai được nghe pháp
Hy hữu tự tại này
Hay sinh tâm hoan hỷ
Sớm dứt lưới nghi hoặc.

Nếu có người nào nghe được bộ kinh Hoa Nghiêm pháp kỳ diệu ít có này, thì nhất định hay sinh tâm hoan hỷ. Vì đạo lý của Bộ kinh Này vừa viên dung vừa tự tại. Cảnh giới của bộ kinh này, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Nghe được pháp này, thì sẽ mau chóng dứt trừ lưới nghi hoặc.

Tại sao chúng ta có tâm tham, tâm sân, tâm si ? Vì không được nghe Phật pháp. Muốn chẳng còn tâm ba độc, thì hãy mau buông xả tất cả, chân thật đến học Phật pháp. Cho dù không mặc y áo, không ăn cơm, không ngủ nghỉ, cũng phải học Phật pháp. Tại sao ? Vì y áo, cơm, ngủ nghỉ, là sự hưởng thụ tạm thời. Nhưng học Phật pháp, có thể đắc được an vui vĩnh viễn, đó mới là an vui chân chánh.

Tất cả người tri kiến

Tự nói lời như vầy
Như Lai biết tất cả
Cho nên khó nghĩ bàn.

Tất cả người có chánh tri chánh kiến, tự nói như vầy:

''Phật là bậc Thánh nhân đại trí huệ
Chẳng gì mà không biết,
Chẳng gì mà không thấy.''

Do đó cho nên không thể nghĩ bàn. Tư tưởng của phàm phu không thể minh bạch lời lẽ ở trên.

Không có từ vô trí
Mà sinh ra trí huệ
Thế gian thường tối tăm
Cho nên không thể sinh.

Bổn lai chẳng có trí huệ, thì không thể sinh ra trí huệ, phải học pháp môn Bát Nhã, mới có thể sinh ra trí huệ. Do đó: ''Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển.'' Vì thế gian luôn luôn là đen tối, cho nên không thể sinh ra trí huệ.

Như sắc và phi sắc
đây hai chẳng phải một
Trí vô trí cũng vậy
Thể đó đều khác biệt.

Đạo lý có trí huệ và không có trí huệ, giống như vàng và màu vàng. Tuy là một, nhung vàng là vàng, màu là

màu. Vàng và màu trên danh từ là hai, cho nên nói đây hai chẳng phải một. Có trí huệ và chẳng có trí huệ cũng đạo lý ấy, thể của nó khác nhau.

Như tướng và vô tướng
Sinh tử và Niết Bàn
Phân biệt đều khác nhau
Trí vô trí cũng vậy.

Lại giống như có tướng và không có tướng, có hình tướng là tướng, không hình tướng vẫn là tướng. Nhưng tướng và vô tướng khác nhau, một là có, một là không có. Sinh tử và Niết Bàn, phân biệt đều có sự khác nhau. Sinh tử phải thọ luân hồi, Niết Bàn thì chấm dứt sinh tử. Nhưng, Niết Bàn thì chẳng còn sinh tử, sinh tử chẳng phải là Niết Bàn, mỗi cái có danh từ khác nhau. Đạo lý có trí huệ và chẳng có trí huệ cũng như vậy.

Thế giới mới thành lập
Chẳng có tướng bại hoại
Trí vô trí cũng vậy
Hai tướng chẳng một thời.

Thế giới là do thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp thành lập. Trong mỗi kiếp có hai mươi tiểu kiếp. Thời kỳ thành lập thì chẳng có tướng bại hoại hiện ra. Có trí huệ và chẳng có trí huệ cũng như vậy. Hai tướng này không thể đồng thời cùng có.

Như Bồ Tát sơ tâm

Chẳng cùng với hậu tâm
Trí vô trí cũng vậy
Hai tâm chẳng cùng thời.

Giống như Bồ Tát ban đầu phát tâm bồ đề, chẳng cùng với tâm kim cang cuối cùng. Có trí huệ và chẳng có trí huệ cũng như vậy. Hai thứ tâm đó không thể đồng thời cùng có.

Ví như các thức thân
Mỗi mỗi chẳng hòa hợp
Trí vô trí cũng vậy
Rốt ráo chẳng hòa hợp.

Các thức tâm tức là sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, cho nên sinh ra sáu thứ tâm phân biệt, gọi là sáu thức. Nhãn thức và nhĩ thức, tĩ thức và thiệt thức, thân thức và ý thức, đều có tướng của nó, đều có công dụng của nó, không thể hòa hợp. Có trí huệ và chẳng có trí huệ cũng như vậy, hoàn toàn không thể hòa hợp, vì chẳng cùng một dạng, cho nên chẳng hòa hợp với nhau.

Như thuốc A già đà
Hay giải tất cả độc
Có trí cũng như vậy
Hay tiêu diệt vô trí.

A già đà dịch là phổ khử. Nó hay khử trừ hết tất cả bệnh độc, còn gọi là thuốc bất tử, hay tiêu trừ tất cả độc,

cho nên không thể chết. Thuốc A già đà hay giải trừ tất cả độc. Có trí huệ cũng như vậy, hay trừ khử tất cả độc. Độc gì ? Đó là độc tham sân si, độc tà kiến, độc đố kỵ, độc phiền não, độc ngu si. Có trí huệ quang minh, thì sẽ phá tan tất cả ngu si đen tối.

Như Lai chẳng ai hơn
Cũng chẳng ai bằng được
Tất cả không thể sánh
Cho nên khó gặp được.

Phật là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chẳng có ai cao hơn Phật, cho nên Phật gọi là Vô Thượng Sĩ. Cũng chẳng có ai bằng Phật. Tất cả, tất cả không thể nào sánh với tướng tốt của Phật. Do đó, cho nên trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được pháp thân của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Tinh Tấn Lâm nương đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp mười phương tất cả chúng sinh, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Các pháp không khác biệt
Chẳng có ai biết được
Chỉ Phật với Phật biết

Vì trí huệ rốt ráo.

Các pháp chẳng có tánh khác biệt. Một pháp tức là tất cả pháp, tất cả pháp trở về một pháp. Đến nơi rốt ráo thì một pháp chẳng lập, vạn pháp đều không. Phật pháp như hư không, chẳng ai thấu hiểu Phật pháp. Chỉ có Phật mới biết rõ nghĩa vi diệu của tất cả pháp. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật một thể. Do đó :

''Mười phương Phật ba đời
Đều cùng một pháp thân.''

Tại sao Phật với Phật biết nghĩa chân thật của pháp ? Vì trí huệ của Phật đã đạt đến cảnh giới rốt ráo.

Như vàng và màu vàng
Tánh đó chẳng khác biệt
Pháp phi pháp cũng vậy
Thể tánh chẳng gì khác.

Pháp và phi pháp giống như vàng và màu vàng, tánh đó chẳng có gì phân biệt. Vì thể và tánh đều là không, chẳng có gì khác biệt.

Pháp là pháp lành, phi pháp là pháp ác. Trong bách luận có nói:

''Pháp còn phải xả bỏ,
Hà huống là phi pháp.''

Trong kinh Kim Cang có nói: ''Pháp còn phải xả bỏ, hà huống là phi pháp.'' Đây là dạy người đừng chấp trước vào tất cả pháp.

Chúng sinh phi chúng sinh
Hai đều chẳng chân thật
Các pháp tánh như vậy
Thật nghĩa đều chẳng có.

Chúng sinh là chúng duyên hòa hợp mà sinh, chúng sinh phân tán mà diệt, đều là hư vọng không thật. Cho nên nói ‘’Chúng sinh phi chúng sinh, hai đều chẳng chân thật.’’ Giống như ở trước có nói về thể tánh đủ thứ pháp, nhưng có lời nói, đều chẳng thật nghĩa. Phàm là pháp nói ra được, thì thật nghĩa đều chẳng có.

Ví như đời vị lai
Chẳng có tướng quá khứ
Các pháp cũng như vậy
Chẳng có tất cả tướng.

Ví như đời vị lai chưa đến. Tức nhiên chưa đến thì chẳng có tướng quá khứ, cũng chẳng có tướng hiện tại. Quá khứ đã qua rồi, vị lai thì chưa đến, hiện tại vẫn không ngừng, cho nên chẳng có hình tướng quá khứ. Các pháp và đạo lý ba đời là như nhau, chẳng có tất cả tướng.

Ví như tướng sinh diệt
Đủ thứ đều chẳng thật
Các pháp cũng như vậy
Tự tánh chẳng chỗ có.

Ví như tướng sinh và diệt. Sinh cũng chẳng nhất định là sinh, diệt cũng chẳng nhất định là diệt. Sinh diệt chẳng có một thật tướng. Nếu là thật có, thì không thể diệt, nếu không thể diệt, thì không thể sinh. Phàm là có sinh có diệt, thì đều chẳng chân thật. Các pháp cũng như vậy, tự tánh chẳng chỗ có, tức cũng chẳng có một thể tướng.

Niết Bàn không thể lấy
Nói thời có hai thứ
Các pháp cũng như vậy
Phân biệt có thù khác.

Niết Bàn là không, lấy thời không thể được. Nói thời có hai thứ, một là có Hữu Dư Niết Bàn (của hàng nhị thừa), hai là Vô Dư Niết Bàn (của Bồ Tát). Đây bất quá là danh từ mà thôi, rốt ráo là liễu bất khả đắc. Các pháp cũng như vậy, nếu phân biệt nó thì có sự thù đặc khác biệt.

Như nương sở đếm vật
Mà có sự năng đếm
Tánh đó không chỗ có
Biết rõ pháp như vậy.

Giống như nương theo vật tính đếm. Có vật tính đếm thì mới có người hay đếm. Vật tính đếm và người hay đếm, tánh đó chẳng chỗ có, thấu rõ tất cả pháp như vậy, thì như vậy.

Ví như pháp toán số

Thêm một đến vô lượng
Pháp đếm không thể tánh
Vì trí huệ khác biệt.

Ví như phương pháp toán số, một khi bắt đầu thì có một, lại thêm một tức là hai, lại thêm một là ba, cho đến thêm vô lượng một, thì số vô lượng. Do đó :

''Một làm vô lượng
Vô lượng làm một.''

Trở về nguồn cội, vẫn là một. Pháp toán số vốn chẳng có thể tánh. Song, vì người dùng trí huệ tính đếm để phân biệt, cho nên mới có sự khác biệt.

Ví như các thế gian
Kiếp thiêu có hết sạch
Hư không chẳng tổn hại
Phật trí cũng như vậy.

Hữu tình chúng sinh và vô tình chúng sinh thế gian, đều có tánh mạng. Mỗi loài chúng sinh có thọ mạng dài, hoặc ngắn, đều chẳng giống nhau. Thế gian (quả địa cầu) lúc thành thì sinh trưởng, lúc trụ thì khoẻ mạnh, lúc hoại thì bệnh hoạn, lúc không thì chẳng còn nữa. Thế gian đến lúc kiếp lửa, ba nạn lớn thì nước biển tự động sẽ khô cạn, sơn hà đại địa thiêu thành tro. Song, hư không chẳng có tướng tổn hại, vì hư không vốn chẳng có một vật. Trí huệ của Phật cũng như vậy, như hư không, chẳng có tổn hại gì.

Như mười phương chúng sinh

Đều lấy tướng hư không
Chư Phật cũng như vậy
Thế gian vọng phân biệt.

Giống như mười phương hết thảy chúng sinh, đều muốn thủ lấy tướng hư không. Song, chẳng màng lấy hư không như thế nào ? Vẫn là tướng hư không, chẳng có tổn hoại. Chư Phật cũng như vậy, lấy chẳng hết, dụng chẳng cạn. Chúng sinh thế gian, vì có phân biệt hư vọng, mới sinh ra pháp và phi pháp đủ thứ sự phân biệt khác nhau.

Bấy giờ, Bồ Tát Lực Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Lực Lâm, Ngài nương đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Tất cả chúng sinh giới
Đều ở trong ba đời
Ba đời các chúng sinh
Đều ở trong năm uẩn.

Chín pháp giới chúng sinh, đều ở trong ba đời. Chẳng màng là chúng sinh quá khứ, chúng sinh hiện tại, chúng sinh vị lai, hoàn toàn đều ở trong năm uẩn ràng buộc, chẳng được giải thoát.

Các uẩn nghiệp là gốc
Các nghiệp tâm là gốc
Tâm pháp giống như huyễn
Thế gian cũng như vậy.

Tất cả uẩn dùng nghiệp làm gốc, tạo nghiệp thì sinh ra sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn. Tất cả nghiệp, dùng tâm làm gốc. Nghiệp là từ tâm chúng sinh mà sinh ra. Do đó : ''Tất cả do tâm tạo.'' Tâm pháp chẳng phải là chân thật, nó giống như huyễn hóa. Tất cả hết thảy thế gian cũng là hư huyễn, chẳng có thật thể. Tất nhiên biết là hư vọng không thật, sao lại chấp trước ?

Thế gian chẳng tự làm
Cũng chẳng phải họ làm
Mà nó được hình thành
Cũng lại có hủy hoại.

Thế gian này chẳng phải mình tự làm ra, cũng chẳng phải riêng người nào làm ra. Nó có lúc thành, cũng có lúc hoại. Vì thế gian cũng có mạng sống, cho nên có thành tất có hoại. Thành trụ hoại không bốn tướng, chấm dứt rồi bắt đầu, tuần hoàn không ngừng.

Thế gian tuy có thành
Thế gian tức có hoại
Người thấu đạt thế gian
Cả hai không đáng nói.

Tuy thế gian có thành, có hoại, nhưng nếu thấu rõ thông đạt hiện tượng của thế gian, cũng biết đó là hư vọng không thật. Kỳ thật, thế giới cũng chẳng có thành, cũng chẳng có hoại, cho nên không đáng nói có tướng thành hoại.

Thế nào là thế gian
Thế nào phi thế gian
Thế gian phi thế gian
Chỉ là tên khác biệt.

Thế nào mới là thế gian ? Thế nào mới là phi thế gian ? Nói là thế gian, hoặc phi thế gian, bất quá có tên gọi khác nhau mà thôi. Kỳ thật, bổn thể là hư vọng, chẳng thật.

Pháp ba đời năm uẩn
Nói tên là thế gian
Đó diệt phi thế gian
Chỉ tên giả như vậy.

Pháp ba đời và năm uẩn, là phương tiện giả mượn cho nó tên gọi, mà gọi là thế gian, nó hay diệt, chẳng phải thế gian, là tên giả mà thôi.

Thế nào nói các uẩn
Các uẩn có tánh gì ?
Tánh uẩn không thể diệt
Cho nên nói không sinh.

Nói pháp năm uẩn như thế nào ? Năm uẩn lại có thể tánh gì ? Tánh của năm uẩn không thể diệt, tức nhiên chẳng có diệt, sao lại có sinh ? Có sinh thì có diệt, chẳng có diệt thì chẳng có sinh. Cho nên nói pháp thế gian và năm uẩn đều là hư vọng không thật, đừng chấp trước nó.

Phân biệt các uẩn này
Tánh nó vốn không tịch
Vì không chẳng thể diệt
Đây là nghĩa không sinh.

Phân biệt pháp năm uẩn, thể tánh của nó vốn là không tịch, chẳng có hình tướng. Vì là không, cho nên không thể diệt. Tức nhiên không thể diệt, thì sao lại có sinh ? Đây là đạo lý không sinh không diệt.

Chúng sinh tức như vậy
Chư Phật cũng như thế
Phật và các Phật pháp
Tự tánh chẳng chỗ có.

Chúng sinh tức nhiên là như vậy, đều là không, vậy bổn thể của chư Phật cũng là không. Do đó :

‘’Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không.’’

Phật và các Phật pháp cũng như hư không, tự tánh chẳng chỗ có.

Biết được các pháp này

Như thật chẳng điên đảo
Người thấy biết tất cả
Thường thấy ở trước họ.

Nếu minh bạch được chúng sinh, thế gian, năm uẩn, các pháp, đều là hư vọng không thật, thì còn chấp trước vào cái gì ? Nếu chấp trước thì bất quá chấp trước vào hư không mà thôi. Vậy hư không có gì để chấp trước ? Nếu minh bạch đạo lý này, thì chẳng bị tất cả mọi điên đảo. Người nào thấy biết như vậy, thì chư Phật thường hiện ở trước mặt họ.

Đây là dạy người đừng chấp trước tướng. Do đó :

''Chấp tướng đầu đầu si
Vô vi lại lạc không.''

Phàm là chấp tướng gì ? Chấp gì cũng đều sai; nếu nói gì cũng chẳng có, thì đó là lạc vào không vọng. Chẳng lạc về không, chẳng lạc về có, mới là trung đạo. Do đó :

''Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không.''

Vì chân không chẳng không, cho nên mới có diệu hữu. Diệu hữu chẳng hữu, mới là chân không.

Bấy giờ, Bồ Tát Hạnh Lâm, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Hạnh Lâm, Ngài nương đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quán sát khắp

nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Ví như mười phương giới
Tất cả các đất đai
Tự tánh chẳng chỗ có
Chẳng đâu mà không có.

Phật pháp giống như các đất đai của đại địa trong mười phương tất cả thế giới. Bổn thể của nó chẳng chỗ có, song, chẳng có một nơi nào mà chẳng có đất. Hết thảy tất cả thế giới đều có đất đai.

Thân Phật cũng như vậy
Khắp hết các thế giới
Đủ thứ các sắc tướng
Chẳng trụ chẳng nơi đến.

Pháp thân của Phật, giống như đất đai, khắp hết thảy mọi nơi. Trong mười phương thế giới, thân Phật đều khắp hết. Phật hiện ra các sắc tướng, ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp. Chẳng có chủ tể, cũng chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Như hư không, chẳng trụ chẳng nơi đến.

Nhưng vì nhờ các nghiệp
Gọi tên là chúng sinh
Cũng chẳng lìa chúng sinh
Mà đắc được các nghiệp.

Chúng sinh là do nghiệp báo mà thành tựu. Nghiệp chẳng phải riêng một thứ nghiệp, mà là có đủ thứ nghiệp. Có đủ thứ nghiệp, nên thọ đủ thứ báo. Vì phải thọ báo, cho nên làm chúng sinh. Nghiệp thì ở trong chúng sinh, chứ chẳng phải lìa khỏi chúng sinh, mà riêng ngoài có nghiệp. Sự thành tựu của nghiệp là năm uẩn, chẳng phải năm uẩn lại tạo nghiệp, mà là tạo nghiệp sinh ra năm uẩn.

Tánh nghiệp vốn không tịch
Chỗ chúng sinh y chỉ
Khắp làm các sắc tướng
Cũng lại chẳng chỗ đến.

Tánh nghiệp vốn là không tịch. Do đó :

''Rõ được nghiệp chướng vốn là không
Chẳng rõ thì phải trả nợ nghiệp cũ.''

Nếu như thấu rõ giác ngộ, thì nghiệp chướng vốn không tịch. Một niệm mê hoặc, thì bị nghiệp chướng che đậy, nên không thể không tịch. Do đó phải thọ quả báo, trả nợ tội nghiệt đời trước. Chúng sinh y chỉ tánh nghiệp, mới có tất cả sắc tướng. Chúng sinh cũng chẳng đến, chẳng đi, vì tánh nghiệp vốn không tịch, cho nên chẳng có chỗ đến.

Các sắc tướng như vậy
Nghiệp lực khó nghĩ bàn
Thấu đạt gốc rễ nghiệp
Trong đó chẳng chỗ thấy.

Đủ thứ sắc tướng như vậy, là do nghiệp lực tạo thành, cũng là khó nghĩ bàn. Minh bạch đạo lý gốc rễ của nghiệp, là không tịch, thì trong nghiệp chẳng tìm được gì để thấy.

Thân Phật cũng như vậy
Bất khả đắc tư nghì
Đủ thứ các sắc tướng
Khắp hiện mười phương cõi.

Pháp thân của Phật cũng như vậy, không thể suy tư, không thể luận bàn. Đủ thứ các sắc tướng của Phật, thị hiện nơi mười phương các cõi Phật. Nhưng, bản thể của Phật chẳng động, chẳng lìa khỏi Bồ Đề Đạo Tràng tòa kim cang dưới cội bồ đề.

Thân cũng chẳng phải Phật
Phật cũng chẳng phải thân
Chỉ dùng pháp làm thân
Thông đạt tất cả pháp.

Tuy Phật thị hiện đủ thứ sắc thân, nhưng chẳng chấp trước nơi sắc tướng. Sắc thân của Phật, chẳng phải là Phật thật. Phật chân thật thì chẳng đến chẳng đi, khắp hư không cùng pháp giới, vô tại mà vô bất tại. Lấy báo thân nhận là Phật, đó là sai lầm; không thể chấp trước về thân thể ? Buông xả chẳng đặng nó ? Phật dùng pháp thân làm thân, pháp thân là khắp tất cả mọi nơi. Tất cả pháp đều thuộc về

pháp thân của Phật. Nếu thông đạt được tất cả, thì tức cũng là thấy được thân Phật.

Nếu thấy được thân Phật
Thanh tịnh như pháp tánh
Người đó nơi Phật pháp
Tất cả chẳng nghi hoặc.

Nếu như có người thấy được chân thân của Phật. Chân thân của Phật là thanh tịnh, giống như pháp tánh. Do đó :

''Các pháp tướng vắng lặng
Không thể dùng lời giải.''

Hết thảy pháp tánh là vắng lặng, chẳng động. Người đó nếu minh bạch đạo lý này, thì tất cả chẳng chấp trước. Đối với tất cả Phật pháp, sẽ chẳng sinh tâm nghi hoặc. Tại sao ? Vì pháp vô định pháp, cho nên pháp cũng không thể chấp trước. Nếu chẳng chấp trước, thì còn có gì hoài nghi ? Còn có gì chẳng minh bạch ? Tất cả chẳng chấp thì tất cả sẽ thấu rõ.

Nếu thấy tất cả pháp
Bản tánh như Niết Bàn
Đó là thấy Như Lai
Rốt ráo chẳng chỗ trụ.

Nêu thấy được bản thể của pháp, là tướng vắng lặng. Bản tánh của tất cả pháp là không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Nếu minh bạch

đạo lý này, thì thấy được pháp thân của Phật, thấy pháp thân chẳng chỗ trụ, thì rốt ráo chẳng chỗ chấp trước.

Nếu tu tập chánh niệm
Rõ suốt thấy chánh giác
Không tướng không phân biệt
Đó gọi Pháp Vương tử.

Nếu tu tập chánh niệm chẳng có chấp trước, thì sẽ thông đạt tất cả các pháp thật tướng, mà đắc được quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Quả vị đó, không tướng, không phân biệt. Danh tự đó gọi là Pháp Vương tử (con của đấng Pháp Vương), tức là sẽ kế thừa vị Pháp Vương (Phật). Phật là Pháp Vương, Bồ Tát là con của đấng Pháp Vương. Muốn làm Phật thì trước làm Bồ Tát, phát tâm bồ đề, hành đạo Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Giác Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Giác Lâm nương đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp mười phương tất cả chúng sinh, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Ví như nhà họa sĩ
Phân bày các màu sắc
Hư vọng lấy tướng khác

Đại chủng chẳng khác biệt.

Tâm của con người giống như họa sĩ. Lúc muốn họa thì trong tâm trước hết muốn họa trên giấy những gì ? Làm thế nào để phối hợp các màu sắc xanh vàng đỏ trắng đen ? ‘’Phân bày các màu sắc,’’ đây là nương sự vật khởi tánh. Nương tờ giấy trắng và đủ các màu sắc, vẽ ra nương sự vật họa khởi tánh. ‘’Hư vọng lấy tướng khác,’’ Đây là biến kế chấp tánh. Họa như thế nào ? Họa những gì ? Kỳ thật họa gì cũng đều hư vọng chẳng thật. ‘’Đại chủng không khác biệt,’’ đây là viên thành thật tánh, căn bản chẳng có gì phân biệt.

Vị họa sĩ đó muốn vẽ sơn thủy ? Hoặc vẽ nhân vật ? Hoặc vẽ cây cỏ ? Hoặc vẽ cầm thú ? Chim cá ? Các tướng khác nhau. Song, tờ giấy trắng đó chẳng có gì phân biệt, mà là dùng màu sắc khác nhau, sự lấy tướng khác nhau, cho nên sự họa vẽ ra cũng khác nhau.

Đại chủng đó, ví như chân như, hình sắc của chúng sinh, điên điên đảo đảo, chẳng lìa khỏi thường trụ chân tâm. Tức cũng chẳng lìa khỏi tánh Như Lai tạng. Ở đây có chân không diệu hữu. Chúng sinh tức là tướng điên đảo, không nên làm mà làm, nên làm mà chẳng làm; không nên lấy mà lấy, nên lấy mà không lấy; không nên nói mà nói, nên nói mà không nói. Giống như trời mưa đá, hột nào cũng trong suốt, kẻ ngu si cho rằng là trân châu, thấy nó lóng lánh đẹp đẽ, bèn lượm rất nhiều hột, để vào trong rương, chẳng bao lâu thì đá tan thành nước. Đó là lỗi lầm không nên lấy mà lấy. Sau đó, kẻ ngu si đó gặp hạt châu thật, anh ta lại nghĩ: ‘’Đây là hạt đá, sẽ tan thành nước, không thể lấy.’’ Đây là đạo lý đáng lấy mà không lấy.

Chúng sinh là điên đảo như thế, chẳng phân được thị phi, trắng đen. Khởi cảm, tạo nghiệp, thọ báo, luân chuyển không ngừng.

Trong đại chủng không sắc
Trong sắc không đại chủng
Cũng chẳng lìa đại chủng
Mà có được màu sắc.

Trong giấy vốn chẳng có màu sắc. Hoặc dùng nhiều màu sắc, hoặc dùng ít màu sắc, thì họa ra sẽ có màu sắc. Đây là đạo lý y chân khởi vọng. Trong chân như tự tánh, bổn lai gì cũng chẳng có, là trắng không. Song, nương chân mà sinh ra vọng. Bổn lai trong chân chẳng có vọng, Do đó : ‘’Chân chẳng khởi vọng,’’ cho nên mới nói : ‘’Trong sắc không đại chủng.’’ Vọng này không thể sinh chân. Càng họa thì màu sắc càng chẳng giống, che lấp tờ giấy trắng nguyên thủy của nó. Giống như từ chân như sinh ra vô minh. Vô minh sinh ra phiền não, thì tham sân si đều hiện ra. Tuy nhiên nói : ‘’Trong đại chủng không sắc, trong sắc không đại chủng.’’ Song, sắc này cũng chẳng lìa khỏi đại chủng này. Tức cũng là lìa khỏi chân cũng chẳng có vọng. Nếu lìa khỏi đại chủng, lìa khỏi chân như tự tánh, thì tất cả hết thảy phiền não vô minh đều chẳng còn. Đây là chân tâm của chúng ta hiện ra một thứ vọng tưởng. Song, trong vọng tưởng không thể hiện ra chân tâm. Vọng tưởng cũng chẳng lìa khỏi chân tâm. Đây giống như đạo lý phiền não tức bồ đề, sinh tử tức Niết Bàn. Đó là đạo lý nói rõ về chân như, cho nên mới nói ‘’Cũng chẳng lìa đại chủng, mà có được màu sắc.’’ Chẳng phải lìa khỏi chân như tự tánh

mà có phiền não và vọng tưởng. Vọng tưởng là nương chân khởi vọng. Song, vọng chẳng hiện chân, vì có vọng rồi chân cũng chẳng hiện.

Trong tâm không màu vẽ
Trong màu vẽ không tâm
Nhưng chẳng lìa nơi tâm
Mà có được màu vẽ.

Trong tâm vốn chẳng có màu vẽ gì, rõ là bất khả đắc. Tuy nhiên trong tâm tìm chẳng ra màu vẽ, song, trong màu vẽ cũng tìm chẳng ra tâm. Tâm vẽ vẫn không lìa khỏi, nếu lìa khỏi tâm thì vẽ chẳng ra vẽ; lìa khỏi vẽ thì cũng chẳng có tâm họa vẽ. Cho nên không thể lìa khỏi tâm, riêng ngoài có màu vẽ. Họa màu vẽ là dùng tâm để họa vẽ, tuy nhiên dùng tâm họa vẽ; nhưng trong họa vẽ chẳng có tâm.

Tâm đó luôn không trụ
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện tất cả sắc
Thảy đều chẳng biết nhau.

Tâm họa vẽ, thường chẳng chỗ trụ, họa vẽ vô lượng vô biên, nhưng nghĩ chẳng được rốt ráo họa vẽ bao nhiêu ? Trong đại chủng thị hiện tất cả màu sắc, mỗi trang họa vẽ với trang họa vẽ chẳng biết nhau, chẳng nhận thức nhau được.

Ví như nhà họa sĩ

Không thể biết tâm mình
Vì chỉ do tâm vẽ
Các pháp cũng như vậy.

Giống như nhà họa sĩ khéo vẽ họa, khi ông ta vẽ họa thì chỉ biết vẽ họa. Cứu kính họa vẽ gì ? Cũng chẳng biết rõ, bất quá tùy duyên ứng họa vẽ mà thôi. Do tâm nghĩ họa thì họa. Tất cả các pháp tánh cũng giống như tâm họa vẽ.

Tâm như nhà họa sĩ
Hay vẽ các thế gian
Năm uẩn từ tâm sinh
Không pháp gì chẳng tạo.

Tâm của con người, giống như nhà họa sĩ, hay họa ra tất cả cảnh giới của thế gian, sơn hà đại địa, sum la vạn tượng, đều họa vẽ ra được. Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn cũng từ tâm sinh ra, giống như họa vẽ. Trước hết sinh ra sắc pháp, sau đó đủ thứ pháp đều sinh ra, cho nên nói không pháp gì chẳng sinh. Do đó :

‘’Tâm sinh đủ thứ pháp sinh
Tâm diệt đủ thứ pháp diệt.’’

Tâm sinh diệt này chẳng phải là chân tâm. Chân tâm thì chẳng sinh chẳng diệt. Đó là vọng tâm, do vọng tâm mà khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Vốn phiền não gì cũng đều chẳng có. Vì một niệm vọng, dùng vọng theo đuổi vọng, truy đuổi với nhau thì sẽ cách chân càng xa. Nếu trở lại, bỏ mê trở về giác, trở về nguồn cội, thì sẽ về đến nhà cố hương vốn có.

Như tâm Phật cũng thế
Như Phật chúng sinh vậy
Nên biết Phật với tâm
Thể tánh đều vô tận.

Do đó :

''Phật nói tất cả pháp
Vì độ tất cả tâm.
Nếu không tất cả tâm
Đâu dùng tất cả pháp.''

Bài kệ này là nói về tâm của chúng sinh trùng trùng vô tận, Phật mới nói pháp trùng trùng vô tận. Giống như tâm và Phật, giống như tâm với chúng sinh cũng như vậy. Nên biết Phật và tâm sinh diệt của mình, thể tánh đều vô cùng vô tận.

Nếu người biết tâm hành
Khắp tạo các thế gian
Người đó tức thấy Phật
Rõ Phật chân thật tánh.

Nếu như có người biết tâm và tư tưởng là như vậy, khắp tạo ra tất cả cảnh giới thế gian. Nếu ở trong tục đế mà tìm được chân đế, ở trong vọng tìm được chân, thì trở về nguồn cội, người đó sẽ thấy được Phật, mà minh bạch thể tánh chân thật của Phật.

Tâm chẳng trụ nơi thân

Thân chẳng trụ nơi tâm
mà làm được Phật sự
Tự tại chưa từng có.

Do đó :

''Thường trụ chân tâm
Tánh tịnh thể sáng.''

Tức cũng là chân như, tức cũng là tánh Như Lai tạng. Tâm này chẳng ở trong thân, chẳng ở ngoài thân, cũng chẳng ở giữa, cho nên mới nói: ''Tâm chẳng trụ nơi thân.'' Thân thì có hình tướng, tâm thì chẳng có hình tướng, khắp mọi nơi. Tức cũng là đạo lý :

''Trong đại chủng không sắc
Trong sắc không đại chủng.''

Chẳng lìa đại chủng mà có được màu sắc. Cũng có thể nói:

''Trong tâm chẳng màu vẽ
Trong màu vẽ không tâm.''

Con người chẳng lìa nơi tâm, mà có được màu vẽ. Lại có thể nói :

''Băng chẳng trụ nơi nước
Nước chẳng trụ nơi băng.''

Băng chẳng phải nước, nước chẳng phải băng. Song, do nước mà biến thành băng, do băng mà biến thành nước. Cho nên nói:

''Trong chân tâm có vọng

Vọng không hiện chân.''

Trong chân tâm có vọng tâm, trong vọng tâm không thể hiện ra chân tâm. Cho nên mới nói: ''Thân chẳng trụ nơi tâm.'' Song, thân và tâm cùng nhau nương giữ, mà có thể làm đủ thứ Phật sự. Đây là pháp sự lý vô ngại, viên dung cùng khắp, cảnh giới tự tại chưa từng có.

Nếu người muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Nên quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo.

Nếu như có người muốn thấu rõ tất cả chư Phật mười phương ba đời, thì hãy quán sát tánh pháp giới. Pháp giới là chân như thật quán, chỉ tâm thức quán. Tất cả hết thảy cảnh giới đều do tâm tạo ra.

Hiện tại kể về câu chuyện vào đời Đường Tống Văn Minh nguyên niên (năm 684 tây lịch), có người xuất gia tên là Vương Minh Cán, là người Lạc Dương. Tuy xuất gia tu hành, nhưng chẳng có giới hạnh, lại chẳng tu việc thiện. Một ngày nọ, do bệnh mà qua đời, bị hai con quỷ vô thường dẫn đến trước cửa địa ngục. Ông ta gặp một vị hòa thượng (Bồ Tát Địa Tạng) dạy ông ta một bài kệ:

''Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán sát như vầy
Tâm tạo các Như Lai.''

Khiến cho ông ta tụng niệm, cho nên thoát khỏi khổ địa ngục. Do đó, ông ta chuyên tâm tụng niệm, lúc đến

điện Diêm Vương, thì vua Diêm Vương thấy ông ta trên đầu phóng quang, bèn hỏi ông ta:

- ‘’Ông lúc sinh tiền làm những công đức gì ?‘’

- Đáp: ‘’Tôi chỉ niệm bài kệ bốn câu.’’

- Vua Diêm Vương lại hỏi: ‘’Bốn câu gì ? Niệm cho tôi nghe thử xem‘’.

Ông ta đọc lên bài kệ đó, thì nơi nào nghe được, phàm là người thọ khổ, đều được giải thoát. Vua Diêm Vương vì thấy ông ta có công đức này, bèn cho ông ta trở lại dương thế, tuyên nói bài kệ này. Dương Minh Cán chết rồi ba ngày sau lại sống dậy, nhớ rõ bài kệ này, bèn hỏi Pháp sư Tăng Định ở chùa Không Quán rằng, bài kệ này ở trong kinh nào ? Thì tìm thấy ở trong Kinh Hoa Nghiêm. Các bạn hãy nghĩ xem, chỉ niệm một bài kệ của kinh Hoa Nghiêm mà có công đức lớn như thế; nếu niệm tụng toàn bộ bài kệ trong kinh, thì đương nhiên có công đức không thể nghĩ bàn !

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Lâm nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Trí Lâm, nương đại oai thần lực của Đức Phật, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ cảnh giới của Phật.

Chỗ lấy không thể lấy
Chỗ thấy không thể thấy
Chỗ nghe không thể nghe

Một tâm không nghĩ bàn.

Chúng sinh vì có sự chấp trước, chấp trước có lấy, thấy, nghe, nghĩ, bốn thứ chấp trước, cho nên không đắc được lợi ích của pháp. Nếu chỗ lấy không thể lấy, chỗ thấy không thể thấy, chỗ nghe không thể nghe, chỗ nghĩ không thể nghĩ. Vậy thì vẫn chấp trước gì ? Bốn câu kệ này là dạy bạn đừng chấp trước vào sự, cũng đừng chấp trước vào lý. Sự lý vô ngại, vì tất cả cảnh giới đều là hư vọng không thật, đừng chấp trước. Cho nên mới nói ''Một tâm không nghĩ bàn.''

Hữu lượng và vô lượng
Cả hai không thể lấy
Nếu có người muốn lấy
Rốt ráo không chỗ được.

Có số lượng hay không có số lượng, cả hai pháp này đều có sinh diệt, cho nên mới nói ''Cả hai không thể lấy.'' Nếu như có người chấp trước hữu lượng và vô lượng làm quy tắc, thì cuối cùng hữu lượng cũng chẳng có, vô lượng cũng chẳng có. Đều là một pháp chẳng lập, vạn pháp chẳng sanh. Nếu minh bạch đạo lý các pháp thật tướng, thì tất cả đều không thể lấy.

Không nên nói mà nói
Đó là tự khi dối
Việc mình chẳng thành tựu
Chẳng khiến chúng hoan hỷ.

Không nên nói mà nói, đây là nói dối. Không nên nói dối mà nói dối, đây là tự lừa gạt mình. Nên nói mà không nói, cũng là nói dối, cũng là lừa gạt mình.

Việc lớn của mình chưa rõ, thì không thể có sự thành tựu. Vì mình chẳng chứng quả, thiếu đức hạnh, thì không thể khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ. Phật Bồ Tát vì có oai đức lớn, cho nên khiến cho chúng sinh thấy mà sinh tâm đại hoan hỷ.

Chúng ta người tu đạo thì nhất định phải nói lời chân thật. Thấy thì nói thấy, nghe thì nói nghe, không được nói dối. Nếu không nói lời chân thật, thì dù giảng kinh thuyết pháp cũng chẳng có ai đến nghe. Dù có người đến nghe, cũng chẳng sinh tâm hoan hỷ.

Do đó :

''Sinh tử của mình tự mình lo
Mình ăn cơm thì mình no.''

Việc của mình thì tự mình làm, không thể quên đi việc của mình (sinh tử) mà không làm, mà đi ''Bỏ gốc tìm ngọn.'' Nếu xả bỏ gốc rễ, đi truy tìm ngọn ngành thì chẳng có ích gì.

Phương pháp tu hành, là siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Phải diệt trừ tâm ích kỷ, tâm đố kỵ, tâm ngã mạn. Ở trong đạo tràng, đừng tồn tại những tâm tà chẳng chánh thường đó. Phải đem việc có lợi ích, nhường cho mọi người; việc chẳng có lợi ích thì để lại cho mình. Đây tức là hành đạo Bồ Tát.

Có người khen Như Lai
Vô biên diệu sắc thân

Hết cả vô số kiếp
Không thể thuật khen hết.

Có người muốn khen ngợi Phật, khen ngợi ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp diệu sắc thân của Phật. Song, Phật chẳng động tâm. Khen ngợi Ngài thì Ngài cũng như như chẳng động; phỉ báng Ngài thì Ngài cũng như như chẳng động. Tại sao ? Vì Phật chẳng chấp trước, Do đó: ''Tám gió thổi chẳng lay.'' Dù có hết trọn vô số kiếp thời gian để khen ngợi Phật, cũng không thể nào nói hết được cảnh giới tướng tốt trang nghiêm của Phật.

Ví như châu như ý
Hay hiện tất cả sắc
Không sắc mà hiện sắc
Chư Phật cũng như vậy.

Tâm của chúng ta giống như châu như ý, hay toại tâm mãn nguyện, lại hay hiện ra tất cả cảnh giới. Tất cả cảnh giới chẳng lìa khỏi tâm mình. Trong tâm vốn chẳng có cảnh giới gì có thể hiện, song, trong sự chẳng có cảnh giới, mà hiện ra cảnh giới, đây là diệu không thể tả. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cũng đều như vậy.

Lại như tịnh hư không
Chẳng sắc không thể thấy
Tuy hiện tất cả sắc
Chẳng thấy được hư không.

Chân tâm của chúng ta, lại ví như hư không thanh tịnh, chẳng có tất cả sắc tướng có thể thấy. Tuy nhiên hư không chẳng có màu sắc, song, trong chân không có diệu hữu, hay hiện ra tất cả sắc. Tất cả sơn hà đại địa nhà cửa phòng ốc, đều ở trong hư không hiện ra. Chẳng có ai thấy được bổn tướng của hư không là như thế nào ? Hư không chẳng có tướng mạo, chẳng có thể tánh. Tánh Như Lai tạng (chân tâm) cũng như vậy.

Chư Phật cũng như vậy
Khắp hiện vô lượng sắc
Chẳng phải chỗ tâm hành
Tất cả không thấy được.

Mười phương chư Phật cũng là không tướng hiện tướng, không sắc hiện sắc. Giống như hư không chẳng có màu sắc mà hiện ra màu sắc, đây là đạo lý chân không diệu hữu. Phật có thể trong mười phương thế giới thị hiện thành Phật, mỗi vị Phật đều đầy đủ tướng tốt trang nghiêm thân. Cảnh giới này chẳng phải tâm lượng của chúng sinh biết được. Tất cả chúng sinh không thể thấy được pháp thân của Phật.

Tuy nghe tiếng Như Lai
Tiếng chẳng phải Như Lai
Cũng chẳng lìa nơi tiếng
Biết được Chánh Đẳng Giác.

Tất cả chúng sinh, tuy đều nghe được âm thanh của Phật nói pháp, nhưng âm thanh đó chẳng phải là Phật. Song, âm thanh thuyết pháp chẳng lìa khỏi Phật, cũng không thể trụ âm thanh tức là Phật, cũng không thể lìa khỏi âm thanh của Phật nói pháp. Minh bạch được đạo lý này, thì biết được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ đề chẳng đến đi
Lìa tất cả phân biệt
Sao lại ở trong đó
Tự nói hay thấy được ?

Tâm giác đạo cũng chẳng đến, chẳng đi. Nó lìa khỏi tất cả tâm thức phân biệt. Sao lại có thể nói ở trong bồ đề đắc được bồ đề ? Hoặc thấy được Phật. Nếu người nào có sự suy nghĩ như thế, thì vĩnh viễn chẳng đắc được bồ đề.

Chư Phật chẳng có pháp
Phật nơi nào có nói
Chỉ tùy theo tâm mình
Rằng nói pháp như vậy.

Các Pháp từ xưa nay, thường tại tướng tịch diệt. Pháp vốn là không nói, không truyền, hãy nên quán như vậy. Song, vì chúng sinh chấp trước có tướng, cho nên Phật ở trong tình hình không pháp có thể nói, mới đến nói pháp.

Chư Phật tức nhiên không pháp có thể nói, vậy tại sao lại phải nói pháp ? Vì tùy thuận tâm ý của chúng sinh và tâm ý của mình mà nói pháp. Do đó : ‘’Quán căn cơ thí

giáo,’’ vì người mà nói pháp, theo bệnh cho thuốc, mới nói pháp không thể nói.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN MƯỜI CHÍN

PHẨM THẬP HẠNH THỨ HAI MƯƠI MỐT

Hán dịch : Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Thích Minh Định
Hoà Thường Tuyên Hoá giảng giải
tại Vạn Phật Thánh Thành Mỹ Quốc

Người tu đạo, phải y theo Phật trí để tu hành, đây là năng y. Thập hạnh là sở y, sở y chiếu mười hạnh môn để tu hành. Thập hạnh tức là thập độ. Bồ Tát phải tu hành thập độ (pháp môn Ba La Mật), khi công đức viên mãn, thì mới chứng nhập ba bậc Hiền (thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng), sau đó chứng nhập mười bậc Thánh (thập địa). Những gì là thập hạnh ?

1. Hạnh hoan hỉ (bố thí).
2. Hạnh nhiêu ích (trì giới).
3. Hạnh vô vi nghịch (nhẫn nhục).
4. Hạnh vô khuất nhiễu (tinh tấn).
5. Hạnh ly si loạn (thiền định).
6. Hạnh thiện hiện (bát nhã).
7. Hạnh vô trước (phương tiện).
8. Hạnh nan đắc (nguyện).
9. Hạnh thiện pháp (lực).
10. Hạnh chân thật (trí).

Mười phẩm hạnh nầy là dạy người tu đạo tu như thế nào, dụng công như thế nào? Phẩm nầy là phẩm thứ hai mươi mốt trong tám mươi phẩm của Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm, nương thần lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát Tư Duy.

Sau khi nói xong Phẩm Kệ Tán Trong Cung Dạ Ma ở trước rồi, lúc đó, chủ thuyết pháp hội thứ tư của Kinh Hoa Nghiêm, đại Bồ Tát Công Đức Lâm, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà nhập vào tam muội Bồ Tát Tư Duy.

Công tức là lập công, tu hành phải lợi ích cho tất cả mọi người, đây gọi là lập công. Đức tức là âm chất, nghĩa là lợi ích cho người, mà không mong người biết, Do đó : "Âm chất đức hạnh". Nói tóm lại, làm những việc lành, không muốn người biết, làm những việc ác, mong muốn người biết. Tại sao ? Vì có cơ hội sửa đổi lỗi lầm. Trước hết phải lập công, công hạnh viên mãn, thì mới có đức hạnh. Vì công đức nhiều như rừng cây (thụ lâm), cho nên gọi là đại Bồ Tát Công Đức Lâm.

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm rất khiêm nhường, chẳng có tâm lý cống cao ngã mạn. Cử chỉ hành động của Ngài, hết thảy công đức đều hướng về Phật, hoặc hướng về cho pháp giới chúng sinh. Trước khi nói pháp, thì trước hết nói nương oai lực của chư Phật, mới có thể nói pháp, đây là biểu thị chẳng có tâm kiêu ngạo. Ngài chẳng nói như vầy : "Các vị xem ! Tôi Bồ Tát Công Đức Lâm, hay tu hành, hay thuyết pháp, hay nhập định". Ngài tuyệt đối chẳng có tư

tưởng như thế. Chúng ta người tu đạo, phải hướng về Bồ Tát Công Đức Lâm mà học tập, phải làm cho bằng Ngài, đừng có hành vi ngã mạn.

Tam muội Bồ Tát Tư Duy, tức là vào thiền định tốt nhất. Cảnh giới nói trong Kinh Hoa Nghiêm, đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, đều là mẹ của tất cả định. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề, chẳng dời khỏi toà ngồi, ở trong định mà đi đến sáu nơi (Điện Phổ Quang Minh, Cung Trời Đao Lợi, Cung Trời Dạ Ma, Cung Trời Đâu Suất, Cung Trời Tha Hoá, Rừng Thệ Đa) diễn nói diệu pháp của Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy.

Vào tam muội đó rồi, mỗi phương trong mười phương, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, có chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Công Đức Lâm, hiện ra ở trước, nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Lành thay Phật tử ! Ông vào được tam muội Bồ Tát Tư Duy nầy.

Bồ Tát Công Đức Lâm, vào tam muội Bồ Tát Tư Duy rồi, mỗi phương trong mười phương, trải qua ngoài các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật. Danh hiệu của các Ngài đều là Phật Công Đức Lâm. Các Ngài đồng thời đều hiện ra ở trước đại Bồ Tát Công Đức Lâm, khác miệng

cùng lời nói : "Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông từ lâu đã tu lục độ vạn hạnh, mới vào được định Bồ Tát Tư Duy".

Thiện nam tử ! Đây là mỗi phương trong mười phương, chư Phật đồng danh hiệu nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, cùng gia bị cho ông, cũng là nguyện lực, oai thần lực thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, và sức căn lành của các Bồ Tát, khiến cho ông vào được tam muội nầy, để diễn nói pháp.

Chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật lại nói : "Thiện nam tử ! Đây là nhờ mỗi phương trong mười phương các Đức Phật Công Đức Lâm, nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, các Ngài cùng đến gia bị cho ông, khiến cho ông vào được tam muội nầy. Cũng là nguyện lực và đại oai thần lực thuở xưa của Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, cùng với sức căn lành của các Bồ Tát tu hành, khiến cho ông vào được tam muội Bồ Tát Tư Duy, để vì chúng sinh diễn nói diệu pháp thập hạnh.

Vì tăng trưởng Phật trí. Vì vào sâu pháp giới. Vì biết chúng sinh giới. Vì chỗ vào không trở ngại. Vì chỗ hành không chướng ngại. Vì được vô lượng phương tiện. Vì nhiếp lấy tất cả trí tánh. Vì giác

ngộ tất cả các pháp. Vì biết tất cả các căn. Vì hay thọ trì diễn nói tất cả các pháp. Đó là phát khởi mười thứ hạnh của các Bồ Tát.

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm, diễn nói tất cả các pháp, nguyên nhân là: Vì khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng Phật trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào sâu pháp giới, thấu rõ tánh pháp giới. Vì khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch triệt để cảnh giới của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh chỗ vào cảnh giới không chướng ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh tu hành chẳng có chướng ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được vô lượng pháp môn phương tiện. Vì khiến cho tất cả chúng sinh nhiếp lấy tất cả trí tánh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh hay giác ngộ tất cả các pháp thật tướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh biết căn tánh của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh hay thọ trì diễn nói đạo lý tất cả các pháp thật tướng. Vì mười nguyên nhân nầy, cho nên diễn nói pháp môn thập hạnh của Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Ông nên nương oai thần lực của Phật, mà diễn nói pháp nầy.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Công Đức Lâm trí không ngại. Trí không chấp trước. Trí không gián đoạn. Trí không thầy. Trí không ngu si. Trí không đổi. Trí không mất. Trí không hạn lượng.

Trí không thắng. Trí không giải đãi. Trí không đoạt lấy. Tại sao ? Vì sức của tam muội nầy, là pháp như vậy.

Vô số vô lượng Phật Công Đức Lâm lại gọi một tiếng : "Thiện nam tử ! Hiện tại ông phải nương đại oai thần lực gia bị của mười phương tất cả chư Phật và Tỳ Lô Giá Na Phật (pháp thân của Phật Thích Ca), mà diễn nói diệu pháp thập hạnh không thể nghĩ bàn".

Lúc đó, Phật Công Đức Lâm nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, đều đến rờ đầu đại Bồ Tát Công Đức Lâm, để gia trì cho Ngài, ban cho Ngài trí huệ viên dung vô ngại. Lại ban cho Ngài trí huệ không chấp trước, Lại ban cho Ngài trí huệ không gián đoạn, Lại ban cho Ngài trí huệ không thầy mà tự thông, Lại ban cho Ngài trí huệ không ngu si, Lại ban cho Ngài trí huệ không biến đổi, Lại ban cho Ngài trí huệ không mất, Lại ban cho Ngài trí huệ không hạn lượng, Lại ban cho Ngài trí huệ không giải đãi, Lại ban cho Ngài trí huệ không đoạt lấy. Tại sao chư Phật phải ban cho đại Bồ Tát Công Đức Lâm mười thứ trí huệ nầy ? Vì đây là sức lực của tam muội Bồ Tát Tư Duy, cho nên chư Phật phải đến gia trì cho đại Bồ Tát Công Đức Lâm, ban cho Ngài những đại trí huệ nầy.

Bấy giờ, chư Phật đều dũi tay phải ra, rờ đầu Bồ Tát Công Đức Lâm, thì Bồ Tát Công Đức Lâm liền từ định mà dậy, bảo các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Hạnh Bồ Tát không thể nghĩ bàn, đồng với pháp giới hư

không giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát học theo chư Phật ba đời mà tu hành.

Lúc đó, chư Phật nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật (Phật Công Đức Lâm), mỗi vị Phật đều dũi tay phải ra, rờ đỉnh đầu Bồ Tát Công Đức Lâm, đây là nghi thức chư Phật gia trì cho Bồ Tát Công Đức Lâm, khiến cho Ngài đắc được trí huệ.

Bồ Tát Công Đức Lâm, nhờ chư Phật rờ đầu rồi, bèn từ tam muội Bồ Tát Tư Duy mà dậy, đối với tất cả Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm nói rằng : "Các vị đệ tử của Phật ! Hạnh môn của Bồ Tát tu hành, thật là không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả, đồng với mười pháp giới hư không giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, phải học theo pháp môn tu hành của ba đời tất cả chư Phật".

Phật tử ! Những gì là hạnh của đại Bồ Tát ? Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười hạnh, mà ba đời chư Phật đều nói.

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh môn của đại Bồ Tát tu hành ? Các vị mọi người biết chăng ? Lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát phải tu hành mười hạnh môn nầy. Mười hạnh môn nầy, chư Phật đời quá khứ, chư Phật đời hiện tại, chư Phật đời vị lai, các Ngài đều tuyên nói. Đây là cơ hội ngàn năm khó gặp, cho nên hy vọng mọi người chú ý lắng nghe. Nếu bỏ lỡ cơ hội, chẳng dụng tâm để nghe, như gió thoảng qua tai, thì sau này hối tiếc không kịp nữa.

Những gì là mười ? Một là hạnh hoan hỉ. Hai là hạnh nhiêu ích. Ba là hạnh vô vi nghịch. Bốn là hạnh vô khuất nhiễu. Năm là hạnh vô si loạn. Sáu là hạnh thiện hiện. Bảy là hạnh vô trước. Tám là hạnh nan đắc. Chín là hạnh thiện pháp. Mười là hạnh chân thật, đó là mười hạnh.

Những gì là mười hạnh môn ? Tức là :

1. Hạnh hoan hỉ : Pháp môn bố thí của Bồ Tát tu, chẳng những tự mình hoan hỉ, mà cũng khiến cho chúng sinh hoan hỉ.

2. Hạnh nhiêu ích : Pháp môn trì giới của Bồ Tát tu, đều là lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được ấm no và đầy đủ.

3. Hạnh vô vi nghịch : Pháp môn nhẫn nhục của Bồ Tát tu, chẳng trái ngược với mình, cũng chẳng trái ngược với chúng sinh.

4. Hạnh vô khuất nhiễu : Pháp môn tinh tấn của Bồ Tát tu, cũng chẳng khiến cho mình khuất nhiễu, cũng chẳng khiến cho chúng sinh khuất nhiễu.

5. Hạnh vô si loạn : Pháp môn thiền định của Bồ Tát tu, thân tâm chẳng điên đảo, vì có định lực, nên hạnh chẳng loạn.

6. Hạnh thiện hiện : Pháp môn Bát Nhã của Bồ Tát tu, thấu rõ pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã; và hiểu rõ pháp xuất thế là thường, lạc, ngã, tịnh.

7. Hạnh vô trước : Pháp môn phương tiện của Bồ Tát tu, có cảnh giới sự lý chẳng trì trệ, dùng phương tiện khéo léo để độ chúng sinh.

8. Hạnh nan đắc : Pháp môn nguyện của Bồ Tát tu, là đại nguyện đại hạnh, đại từ đại bi, độ khắp chúng sinh.

9. Hạnh thiện pháp : Pháp môn lực của Bồ Tát tu, có trí huệ lực, mới thực hành tất cả pháp lành, có lực ngu si thì muốn làm tất cả pháp ác.

10. Hạnh chân thật : Pháp môn trí của Bồ Tát tu, lời nói việc làm đều chẳng hư vọng, tất cả đều chân thật.

Đây là mười hạnh môn của Bồ Tát tu, cũng là mười pháp tiêu chuẩn của người tu đạo, mọi người thực hành, thì mọi người đều là Bồ Tát.

Phật tử ! Những gì là hạnh hoan hỉ của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm, tự hỏi tự trả lời. Tự đề ra vấn đề, rồi tự mình trả lời. Cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết hạnh hoan hỉ của đại Bồ Tát tu chăng ? Hiện tại tôi nói cho các vị nghe, xin hãy chú ý lắng nghe.

Phật tử ! Bồ Tát nầy làm đại thí chủ, phàm là tất cả đồ vật, thảy đều đem bố thí.

Phàm là Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ, phải làm một vị đại thí chủ, đem tất cả của cải tài vật của mình, bố thí hết cho những chúng sinh cần. Bất cứ là ngoại tài (đất nước vợ con), hoặc nội tài (đầu mắt tuỷ não), Ngài đều bố thí không sẻn tiếc, Do đó : "Tam luân thể không". Nghĩa là chẳng có

người bố thí, chẳng có người nhận, cũng chẳng có vật thí, tư tưởng như vậy mới là chân bố thí. Bố thí có bố thí tài (tu phước), bố thí pháp (tu huệ), bố thí vô uý ba thứ. Phàm là người tín ngưỡng Phật giáo, đều phải làm được việc bố thí, thì công đức đó không thể hạn lượng.

Tâm của Bồ Tát bình đẳng, chẳng có sẻn tiếc, chẳng mong quả báo, chẳng cầu tiếng tăm, chẳng tham lợi dưỡng. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh hoan hỉ, tâm của Ngài bình đẳng, chẳng có phân biệt ta người. Do đó : "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Đem hết thảy tài vật, chẳng phân biệt đó đây, chẳng phân biệt thân sơ, thảy đều bình đẳng bố thí cho người cầu xin. Bố thí rồi, tuyệt đối chẳng sinh tâm hối tiếc và tham sẻn, cũng chẳng có tư tưởng "xả một được vạn báo", cũng chẳng hy vọng có quả báo tốt, cũng chẳng mong cầu có tiếng tăm, càng chẳng tham xí đồ được người khen ngợi, hoặc cầu lợi dưỡng của người khác. Chẳng có tư tưởng không chánh đáng xả bỏ ít mong được nhiều. Hoàn toàn xả mình cứu người, khiến cho chúng sinh lìa khỏi biển khổ, đắc được an vui thường lạc ngã tịnh.

Tại sao Bồ Tát muốn bố thí ? Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh, cho nên bố thí. Nhưng không tham, cũng chẳng mong cầu.

Bồ Tát vì học tập sự tu hành xưa kia của chư Phật. Nghĩ nhớ sự tu hành xưa kia của chư Phật. Ưa thích sự tu hành xưa kia của chư Phật. Thanh tịnh sự tu hành xưa kia của chư Phật. Tăng trưởng sự tu hành xưa kia của chư Phật. Trụ trì sự tu hành xưa kia của chư Phật. Hiển hiện sự tu hành xưa kia của chư Phật. Diễn nói sự tu hành xưa kia của chư Phật, khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui.

Bồ Tát bố thí, vì muốn học tập hạnh môn tu hành xưa kia của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Vì hồi niệm nghĩ nhớ hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì ưa thích hạnh môn tu hành xưa kia của tất cả chư Phật. Vì thanh tịnh hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì tăng trưởng hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì trụ trì hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì hiển hiện hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì diễn nói hạnh môn tu hành xưa kia của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được lìa khổ được vui, vì lợi ích tất cả chúng sinh, Bồ Tát mới tu pháp môn bố thí. Bồ Tát hy sinh lợi ích của mình, để vì chúng sinh mưu hạnh phúc, tinh thần đại từ đại bi như vậy thật là vĩ đại ! Do đó : "Kiến hiền tư tề", thấy bậc hiền phải nghĩ làm cho bằng họ. Chúng ta thọ giới Bồ Tát, thì nhất định hướng về Bồ Tát mà học tập, nghĩ làm cho bằng Bồ Tát, thì mới không hổ thẹn là đệ tử của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hạnh nầy thì, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ ưa thích. Tuỳ theo các cõi nước trong mười phương, nơi nào bần cùng khốn khổ, thì do nguyện lực mà sinh về nơi đó, để làm nhà hào phú giàu có, của cải châu báu vô tận.

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu tập hạnh môn hoan hỉ, là vì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, tâm ưa thích. Tuỳ theo cõi nước chư Phật trong mười phương, nơi nào bần cùng khốn khổ, thì Bồ Tát vì nhờ nguyện lực thuở xưa, mà cam tâm tình nguyện đến chỗ đó, làm nhà hào phú giàu có, đem của cải vô cùng vô tận, bố thí cho mọi người nghèo khổ, tuyệt đối chẳng có tư tưởng tham sẻn.

Giả sử ở trong niệm niệm, có vô lượng vô số chúng sinh, đến chỗ Bồ Tát bạch rằng : Thưa Ngài ! Chúng tôi nghèo khổ thiếu thốn, chẳng có tài vật để nuôi sống, đói khát khốn khổ, mạng sống chẳng an toàn, xin nguyện từ bi thương xót, bố thí thịt nơi thân Ngài cho tôi, để cho tôi được ăn, để duy trì mạng sống.

Giả sử ở trong niệm niệm, đều có vô lượng vô biên chúng sinh, đến chỗ Bồ Tát ở, bèn thưa với Bồ Tát rằng :

"Nhân giả đại từ bi ! Chúng tôi rất bần cùng khốn khổ, chẳng có vật chất nuôi dưỡng thân mạng, cho nên chúng tôi ốm yếu như cây củi. Chúng tôi sắp chết mất, mạng sống chẳng còn bao lâu ! Xin nguyện Nhân giả từ bi thương xót, lóc thịt trên thân Ngài bố thí cho chúng tôi được thức ăn, để duy trì mạng sống, không biết Nhân giả có bố thí được chăng ? Tâm trạng của Bồ Tát, tất cả vì người chẳng vì mình, xin Ngài hãy bố thí !"

Bấy giờ, Bồ Tát liền bố thí, khiến cho họ hoan hỉ, tâm được đầy đủ.

Lúc đó, Bồ Tát tu hành hạnh hoan hỉ, nghe được chúng sinh cầu xin như thế, lập tức lóc thịt trên thân của mình, bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ đầy đủ sở cầu như nguyện, mà sinh tâm hoan hỉ.

Thuở xưa khi Đức Phật Thích Ca tu hành Bồ Tát đạo, thì đã từng xả thân cứu hổ đói, lóc thịt cho chim ưng. Đây tức là tu hạnh hoan hỉ, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ, ý được đầy đủ.

Như vậy, vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều đến cầu xin thịt, Bồ Tát chưa từng sinh tâm thối chuyển khiếp sợ, chỉ càng tăng trưởng tâm từ bi. Do đó chúng sinh đều đến cầu xin. Bồ Tát thấy vậy, lại càng hoan hỉ. Bèn nghĩ như vầy : Tôi được lợi lành, những chúng sinh nầy là ruộng

phước của tôi, là bạn lành của tôi. Tôi không cầu, không thỉnh, mà họ đến dạy tôi vào trong Phật pháp. Nay tôi nên tu học như vậy, không trái với tâm của tất cả chúng sinh.

Chúng sinh nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn như vậy, đều đến chỗ Bồ Tát cầu xin thịt của Bồ Tát. Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ tuyệt đối chẳng tham sẻn, thảy đều lóc thịt bố thí, làm mãn nguyện chúng sinh. Bồ Tát chẳng những chẳng sinh tâm thối chuyển và tâm khiếp sợ, ngược lại tăng thêm tâm từ bi, vì nguyên nhân đó, cho nên chúng sinh đều đến cầu xin thịt nơi thân Bồ Tát. Bồ Tát thấy vậy, càng vui mừng, nghĩ như vầy : "Tôi đắc được lợi ích căn lành, những chúng sinh nầy đến làm ruộng phước cho tôi, tăng trưởng phước báo cho tôi. Họ là thầy lành của tôi, là bạn lành của tôi, là thiện tri thức của tôi. Cũng không cần tôi thỉnh mời họ, mà họ tự động đến chỗ tôi, dạy tôi tu hạnh hoan hỉ, khiến cho tôi vào sâu trong Phật pháp. Hiện tại tôi nên tu hành học tập như vậy, không trái với tâm yêu cầu của tất cả chúng sinh, nhất định khiến cho chúng sinh được đầy đủ".

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Nguyện hết thảy căn lành của tôi đã làm, đang làm, sẽ làm, khiến cho tôi thuở vị lai, nơi tất cả thế giới, trong tất cả chúng sinh, thọ thân rộng lớn. Dùng thịt thân đó làm no đủ tất cả

những chúng sinh đói khổ. Cho đến nếu có một chúng sinh nhỏ, chưa được no đủ, thì tôi nguyện không xả bỏ mạng sống. Thịt trên thân lóc ra, cũng chẳng cùng tận.

Vị Bồ Tát nầy lại tưởng niệm như vầy : Nguyện căn lành mà tôi đã làm trong quá khứ, căn lành mà tôi đang làm trong đời nầy, căn lành tôi sẽ làm thuở vị lai, nhờ những căn lành đó, khiến cho tôi trong tất cả thế giới thuở vị lai, ở trong tất cả chúng sinh, biến hoá ra thân rộng lớn, dùng thịt trên thân đó, bố thí cho tất cả chúng sinh đói khổ, khiến cho họ đều được no đủ. Cho đến nếu có một chúng sinh nhỏ (con kiến, hoặc côn trùng) chưa được no đủ, thì tôi nguyện lóc thịt tôi cho họ ăn, mà chẳng xả bỏ mạng sống. Thịt trên thân tôi lóc rồi lại sinh ra, vĩnh viễn chẳng cùng tận. Đem thịt vô cùng vô tận thân tôi, để duy trì vô cùng vô tận mạng sống của chúng sinh.

Đem căn lành nầy, nguyện đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng đại Niết Bàn. Nguyện các chúng sinh ăn thịt thân tôi, cũng đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Được trí bình đẳng, đủ các Phật pháp, rộng làm Phật sự, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Nếu một chúng sinh tâm chẳng đầy đủ, thì tôi quyết

không chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ, đem căn lành nầy, nguyện đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng được Phật quả không sinh không diệt. Ngài lại phát nguyện cho tất cả chúng sinh, nếu ăn thịt của tôi, thì họ cũng chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đắc được trí huệ bình đẳng, đầy đủ pháp của chư Phật chứng được, rộng làm Phật sự, cho đến tương lai vào nơi Vô Dư Niết Bàn. Niết Bàn có ba thứ :

1. Hữu Dư Niết Bàn : Là cảnh giới chứng được của hàng nhị thừa.

2. Vô Dư Niết Bàn : Là cảnh giới của Bồ Tát chứng được.

3. Cứu kính Niết Bàn : Là cảnh giới của chư Phật chứng được. Nếu như có một chúng sinh tâm chẳng đầy đủ, thì tôi nguyện quyết không chứng được Phật vị Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát lợi ích chúng sinh như vậy, mà chẳng có tưởng nghĩ cái ta, tưởng nghĩ chúng sinh, tưởng nghĩ các cõi, tưởng nghĩ mạng sống, tưởng nghĩ đủ thứ, tưỡng nghĩ Bổ Già La, tưởng nghĩ về người, tưởng nghĩ Ma Nạp Bà, tưởng nghĩ người làm, tưởng nghĩ kẻ thọ.

Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, mà nhẫn thọ tất cả thống khổ. Tuy nhiên lóc thịt thân mình bố thí cho chúng sinh, nhưng chẳng có mười thứ nghĩ tưởng :

1. Tưởng nghĩ cái ta : Bồ Tát chẳng nghĩ như vầy : Chúng sinh nầy là tôi giáo hoá, là tôi độ thoát. Ngài chẳng có tư tưởng chấp trước như thế.

2. Tưởng nghĩ chúng sinh : Bồ Tát chẳng những chẳng có tưởng về cái ta, mà cũng chẳng có tưởng nghĩ chúng sinh. Chẳng nói tôi độ được bao nhiêu chúng sinh, công đức lớn bao nhiêu. Ngài hành sở vô sự, nhận rằng là trách nhiệm và sự nghiệp của mình.

3. Tưởng nghĩ các cõi : Bồ Tát chẳng tưởng nghĩ về ta, người, các cõi, hay khởi sinh tử.

4. Tưởng nghĩ mạng sống : Bồ Tát cũng chẳng nghĩ như vầy : Tôi đối với chúng sinh đặc biệt từ bi, thậm chí tôi cứu mạng sống của chúng sinh.

5. Tưởng nghĩ đủ thứ : Bồ Tát cũng chẳng tưởng nghĩ tất cả hết thảy công đức.

6. Tưởng nghĩ Bổ Già La : Bổ Già La là tiếng Phạn, dịch là "Số thủ thú". Tức cũng là đếm lấy các cõi đi đến (sáu nẻo luân hồi), chẳng lúc nào nhàm mỏi. Bồ Tát cũng chẳng nghĩ như vầy : Tôi làm việc nầy, tương lai sẽ sinh về cõi đó, sẽ có ích lợi gì ? Bồ Tát chẳng tính toán như vậy. Ngài quán sát loài chúng sinh nào độ được, thì Ngài vào đó để độ.

7. Tưởng nghĩ về người : Người là loài linh trong vạn vật, hay làm tất cả đại bát nhã. Bồ Tát chẳng có tưởng nghĩ về người.

8. Nghĩ tưởng Ma Nạp Bà : Ma Nạp Bà là tiếng Phạn, dịch ra là "nho đồng", tức là thiếu niên có học vấn. Bồ Tát chẳng có tưởng nghĩ về nho đồng.

9. Tưởng nghĩ người làm : Bồ Tát chẳng tưởng nghĩ có tay chân hay làm được.

10. Tưởng nghĩ kẻ thọ : Bồ Tát chẳng có tưởng nghĩ tính toán đời sau có thọ tội phước quả báo, cũng chẳng có tưởng nghĩ ai thọ tôi giáo hoá.

Chỉ quán pháp giới. Chúng sinh giới. Pháp không bờ mé. Pháp không. Pháp chẳng chỗ có. Pháp không tướng. Pháp không thể. Pháp không xứ sở. Pháp không nương tựa. Pháp không làm.

Bồ Tát chỉ quán sát tất cả pháp giới, tất cả chúng sinh giới. Chỗ làm đều chẳng có bờ mé, làm xong thì chẳng còn nữa, đây là pháp không. Viên mãn bồ đề, quy về không chỗ được, đây là pháp chẳng có. Cũng chẳng có một tướng, cũng chẳng có một thể, cũng chẳng có một xứ sở, cũng chẳng có nương tựa, cũng chẳng có ai làm công đức.

Khi quán như vậy, thì Bồ Tát chẳng thấy thân mình, chẳng thấy vật thí, chẳng thấy kẻ nhận, chẳng thấy ruộng phước, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy báo, chẳng thấy quả, chẳng thấy quả lớn, chẳng thấy quả nhỏ.

Khi Bồ Tát quán tưởng như vậy, thì Ngài chẳng thấy thân của mình, lóc thịt trên thân mình bố thí cho chúng sinh, cũng chẳng thấy có vật thí, cũng chẳng thấy có ai ăn thịt của mình, cũng quán tưởng chẳng làm ruộng phước, cũng chẳng thấy sự nghiệp, cũng chẳng thấy quả báo lành. Cũng chẳng thấy có quả báo tốt, cũng chẳng thấy có quả báo vui lớn, tức là được lợi ích lớn, cũng chẳng thấy được quả báo nhỏ, đắc được lợi ích nhỏ.

Bấy giờ, Bồ Tát quán sát quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả chúng sinh thọ thân bỗng có liền hoại diệt. Bèn nghĩ như vầy : Lạ thay chúng sinh ngu si không trí huệ. Ở trong sinh tử thọ vô số thân, nguy hiểm không ngừng, chóng quy về hoại diệt. Hoặc đã hoại diệt, hoặc đang hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt, mà không thể dùng thân không kiên cố để cầu thân kiên cố.

Lúc đó, Bồ Tát quán tưởng quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả chúng sinh thọ thân, chẳng được thời gian bao lâu, thì phần đoạn sinh tử chẳng còn nữa. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Rất lạ thay những chúng sinh nầy, quá ngu si, chẳng có trí huệ. Ở trong sinh tử luân hồi, sinh ra rồi chết, chết rồi lại sinh, thọ vô số thân, nguy hiểm không ngừng, rất mau chóng sẽ tan hoại tiêu diệt. Hoặc đã hoại diệt, hoặc đang hoại diệt, hoặc sẽ hoại diệt. Những chúng sinh ngu si nầy,

chẳng biết dùng thân bốn đại chẳng kiên cố, để tu thân kim cang bất hoại.

Mục đích chúng ta tu đạo là mượn giả tu chân, mượn phàm để thành Thánh nhân, tức cũng là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, tức là chứng quả Phật. Chuyển năm thức trước (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân) thành thành sở tác trí, chuyển ý thức thành diệu quán sát trí, chuyển thức Mạt Na thành bình đẳng tánh trí, chuyển thức A lại da thành đại viên cảnh trí, tức cũng là tánh Như Lai tạng, tức cũng là đại quang minh tạng. Đại quang minh tạng nầy ai ai cũng đều đầy đủ, nhưng chẳng hiện ra. Tại sao ? Vì vô minh vọng tưởng chấp trước, cho nên chân tâm bị che lấp, thì vọng tâm hiện ra. Có vọng tâm rồi thì khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo. Vọng tâm của chúng ta giống như bát nước đục, gì cũng chẳng hiện ra. Làm thế nào để cho lắng trong ? Dùng phèn trắng bỏ vào, lúc sau, bụi bặm sẽ lắng xuống đáy bát, nước sẽ trong suốt như tấm gương (đại quang minh tạng), đây tức là chân tâm. Gì là phèn trắng ? Tức là giới định huệ. Do đó :

"Siêng tu giới định huệ
Diệt trừ tham sân si".

Tu hành viên mãn, thì sẽ được giải thoát, Do đó : "Những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa".

Tôi sẽ học hết những điều chư Phật đã học, chứng nhất thiết trí, biết tất cả pháp. Vì các chúng sinh nói pháp ba đời bình đẳng, tuỳ thuận vắng lặng, chẳng hoại

pháp tánh. Khiến cho họ vĩnh viễn được an ổn khoái lạc.

Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ nói : "Tôi sẽ học hết pháp mà mười phương chư Phật đã học, mới chứng được nhất thiết trí huệ, mới minh bạch tất cả Phật pháp, vì tất cả chúng sinh nói pháp môn ba đời bình đẳng, nghĩa là tuỳ thuận pháp vắng lặng, pháp chẳng hoại pháp tánh. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn đắc được an ổn và khoái lạc".

Phật tử ! Đó gọi là hạnh hoan hỉ thứ nhất của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây tức là hạnh hoan hỉ thứ nhất của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh nhiêu ích của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh nhiêu ích của đại Bồ Tát tu hành ? Bồ Tát Công Đức Lâm tự đề ra vấn đề nầy, rồi tự mình trả lời vấn đề nầy.

Hạnh nhiêu ích tức là pháp môn trì giới. Giới có ba tụ tịnh giới :

1. Nhiếp luật nghi giới : Cử chỉ hành động của người xuất gia, đều phải có quy tắc và pháp độ, Do đó : "Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh". Tức cũng là đi đứng năm ngồi phải nghiêm kính oai nghi, tơ hào không phạm.

2. Nhiếp thiện pháp giới : Thiện pháp tức là làm các điều lành, không làm các điều ác. Những việc làm của người xuất gia, đều hợp với giới luật, tức là nhiếp thiện pháp. Đối với chúng sinh phải tuyên nói thiện pháp (chánh tri chánh kiến), không được nói bậy bạ tất cả các pháp ác (tà tri tà kiến).

3. Nhiếp tất cả chúng sinh giới : Lại là nhiêu ích hữu tình giới, tức là nhiếp thọ tất cả chúng sinh, lợi lạc tất cả chúng sinh.

Nhiếp luật nghi giới là thuộc về thân nghiệp thanh tịnh, nhiếp thiện pháp giới là thuộc về miệng nghiệp thanh tịnh, nhiếp tất cả chúng sinh giới là thuộc về ý nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, thì sinh giới định huệ ba học vô lậu. Có kiếm kim cang giới định huệ rồi, thì sẽ chặt đứt tham sân si ba độc.

Nhiếp luật nghi giới lại có thể nói là giới, nhiếp thiện pháp giới lại có thể nói là định, nhiếp tất cả chúng sinh giới lại có thể nói là huệ. Hay giữ tất cả tịnh giới, thì hay tiêu diệt được tham độc. Hay tu tất cả pháp lành, thì hay tiêu diệt được sân độc. Hay độ tất cả chúng sinh, thì hay tiêu diệt được si độc.

Bồ Tát nầy hộ trì tịnh giới. Nơi sắc thanh hương vị xúc, tâm chẳng chấp trước, cũng vì chúng sinh tuyên nói như vậy. Chẳng cầu oai đức thế lực, chẳng cầu chủng tộc, chẳng cầu giàu có, chẳng cầu

sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua. Tất cả như vậy đều chẳng chấp trước.

Bồ Tát tu hành hạnh hoan hỉ, Ngài hộ trì ba tụ tịnh giới. Đối với cảnh giới sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần năm dục nầy, trong tâm chẳng nhiễm trước. Vị Bồ Tát nầy chẳng nhiễm năm dục, tự mình chẳng bị cảnh giới năm dục làm lay chuyển. Ngài lại đối với chúng sinh tuyên nói pháp nầy, khiến cho tất cả chúng sinh cũng chẳng nhiễm pháp năm dục, khiến cho họ chuyển được cảnh giới năm dục.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh nhiêu ích, chẳng phải vì cầu có thế lực lớn, oai đức lớn. Cũng chẳng phải vì cầu sinh vào trong nhà quý tộc, cũng chẳng phải vì cầu quả báo giàu có, cũng chẳng phải vì cầu sắc tướng viên mãn, càng chẳng phải vì cầu làm ông vua. Những cảnh giới như vậy, tâm Bồ Tát chẳng chấp trước, càng chẳng bị những cảnh giới nầy làm lay chuyển.

Chỉ kiên trì tịnh giới, bèn nghĩ như vầy : Tôi giữ tịnh giới, thì phải bỏ lìa tất cả ràng buộc, tham cầu nhiệt não, các nạn bức bách, huỷ báng loạn trược, mới đắc được chánh pháp bình đẳng, mà Phật khen ngợi.

Bồ Tát tu hạnh nhiêu ích, Ngài kiên cố hộ trì tịnh giới, mà nghĩ như vầy : Tôi thọ trì giới báu quang minh thanh tịnh, thì phải xả bỏ lìa khỏi tất cả ràng buộc, chẳng

những phải bỏ lìa ràng buộc, mà còn phải bỏ lìa tham cầu nhiệt não, lại phải bỏ lìa huỷ báng loạn trược. Hay tu hành như vậy, thì đắc được chư Phật khen ngợi, chứng được chánh pháp nhãn tạng, đắc được giải thoát.

Hạnh thứ nhất là hạnh hoan hỉ, Bồ Tát sinh vào trong nhà giàu có, bố thí đủ thứ. Hạnh thứ hai là hạnh nhiêu ích, Bồ Tát tu hạnh nầy thì chẳng cầu giàu có, chẳng cầu sắc tướng, chẳng cầu ngôi vua. Lúc nầy, có người sinh hoài nghi : "Tại sao khi Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ, thì muốn sinh vào trong gia đình giàu có ? Tại sao khi Bồ Tát tu hạnh nhiêu ích, thì lại không muốn sinh vào trong gia đình giàu có ? Đây là đạo lý gì ?" Đạo lý nầy rất đơn giản, dễ khiến cho người minh bạch. Bồ Tát sinh vào trong gia đình giàu có, là vì bố thí tất cả, mà không tham sẻn, thậm chí tánh mạng của mình cũng chịu bố thí. Nếu chẳng sinh vào trong nhà giàu có, thì cũng lợi ích chúng sinh. Tuy nhiên không thể bố thí tài, chỉ bố thí pháp. Tự mình vẫn tu trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, năm Ba La Mật nầy. Tu đến lúc viên mãn thì sẽ thành tựu, có thể vì chúng sinh giảng Kinh thuyết pháp. Pháp thí nầy càng trọng yếu hơn bố thí tài, Do đó :

"Trong các sự bố thí
Bố thí pháp là hơn hết".

Phật tử ! Khi Bồ Tát giữ tịnh giới như vậy, giả sử trong một ngày, có vô số trăm ngàn ức Na do tha các đại ác ma, đến chỗ Bồ Tát, mỗi đại ác ma đem theo vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha Thiên nữ,

đều khéo hành phương tiện nơi năm dục, đoan chánh xinh đẹp, khuynh đảo mê hoặc lòng người. Cầm mang đủ thứ đồ chơi trân quý, muốn đến mê hoặc dẫn dụ đạo tâm của Bồ Tát.

Đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát giữ tịnh giới, tức cũng là kiên cố không thay đổi, thọ trì giới báu quang minh thanh tịnh. Một ngày nọ, giả sử có vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha đại ác ma, cùng nhau đến chỗ ở của Bồ Tát tu hạnh nhiêu ích. Mỗi đại ác ma lại xuất lãnh vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha Thiên nữ (ma nữ), chúng khéo ca múa, đối với sắc thanh hương vị xúc năm dục đều có sở trường, biểu diễn tinh xảo. Tướng mạo của các ma nữ đó rất đoan chánh xinh đẽp mỹ lệ, khiến cho người thấy ý loạn tình mê, thần hồn điên đảo. Mỗi vị ma nữ trong tay cầm đồ chơi trân quý khác nhau, năm quang mười sắc sáng lạn chói mắt, khiến cho người mắt loa. Mục đích chúng đến chỗ Bồ Tát, là dùng sắc đẹp để dẫn dụ, dùng đồ chơi trân quý mê hoặc, khiến cho Bồ Tát giữ tịnh giới chẳng có định lực thì tâm bị giao động, do đó mà mất đi đạo nghiệp.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy : Năm dục nầy là pháp chướng ngại đạo, cho đến chướng ngại vô thượng bồ đề. Cho nên không sinh một niệm dục tưởng, tâm thanh tịnh như Phật. Chỉ trừ phương tiện giáo

hoá chúng sinh, mà chẳng xả bỏ nơi tất cả tâm trí huệ.

Lúc đó, Bồ Tát phải quán tưởng sắc thanh hương vị xúc năm dục nầy, hoặc quán tưởng tài sắc danh ăn ngủ năm dục nầy, đều là pháp chướng ngại sự tu đạo. Nếu ai trụ vào năm dục, thì sẽ chướng ngại giác đạo vô thượng bồ đề. Vì vậy cho nên Bồ Tát chẳng sinh một niệm dục vọng. Do đó, chẳng bị sắc đẹp của ma nữ làm giao động, trong tâm thanh tịnh, chẳng có tham dục, giống như Phật, như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt.

Nếu như dùng pháp môn phương tiện để giáo hoá tất cả chúng sinh, đó thì khác. Tuy nhiên ở trong năm dục giáo hoá chúng sinh, nhưng chẳng xả bỏ nơi tâm tất cả trí huệ, tức cũng là chẳng điên đảo.

Phật tử ! Vì Bồ Tát chẳng dùng nhân duyên tham dục não hại tất cả chúng sinh. Thà bỏ thân mạng, quyết không làm việc não hại chúng sinh. Bồ Tát từ khi được thấy Phật đến nay, chưa từng sinh ra một niệm dục tưởng, hà huống là làm. Hoặc nếu là làm, thì không có việc đó.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu hạnh nhiêu ích, không dùng nhân duyên tham dục, mà khiến cho tất cả chúng sinh phiền não. Bồ Tát thà bỏ thân mạng, quyết không làm việc não hại chúng sinh.

Bồ Tát từ khi được thấy Phật cho đến nay, tâm chưa từng sinh ra một niệm dục tưởng, hà huống là làm ? Càng không thể được. Giả sử đi làm việc năm dục, thì không có lẽ đó ? Ngài tuyệt đối chẳng làm.

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài, tưởng nghĩ năm dục, hướng về năm dục, tham trước năm dục, tâm họ quyết định. Đam nhiễm chìm đắm, lưu chuyển theo năm dục, nên chẳng được tự tại.

Lúc đó, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy : Hết thảy tất cả chúng sinh, ở trong đêm tối mê mang, luôn luôn suy nghĩ về thú vui năm dục, chỗ hướng về cũng là năm dục, chỗ tham trước cũng là năm dục. Tâm họ quyết định, đam mê mà chìm đắm trong năm dục, trôi nổi theo cảnh giới năm dục, cho nên chẳng được tự tại.

Nay tôi phải khiến cho những con ma nầy, và các Thiên nữ, cùng tất cả chúng sinh, trụ nơi giới vô thượng. Trụ vào tịnh giới rồi, thì nơi nhất thiết trí, tâm chẳng thối chuyển, sẽ đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn.

Bồ Tát Công Đức Lâm nói : "Hiện tại tôi phải nghĩ biện pháp, khiến cho những con ma nầy, và tất cả Thiên nữ, cùng tất cả chúng sinh, trụ nơi giới báu quang minh vô thượng. Trụ nơi giới thanh tịnh rồi, thì đối với nhất thiết trí huệ, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn".

Tại sao ? Vì đây là sự nghiệp tôi phải làm, phải tu học theo chư Phật như vậy. Tu học như vậy rồi, thì lìa khỏi các hạnh ác, chấp ngã vô tri. Dùng trí huệ vào nơi tất cả Phật pháp, vì chúng sinh diễn nói, khiến cho họ dứt trừ điên đảo.

Tại sao vậy ? Lại phải giáo hoá chúng sinh, lại phải độ thoát chúng sinh ? Vì Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, thì phải làm sự nghiệp nầy, phải thường theo chư Phật học pháp môn chẳng có dục niệm.

Tu học như vậy rồi, thì sẽ lìa khỏi tất cả hạnh ác. Vì trước kia chẳng có trí huệ, cho nên không thể vào được trong tất cả Phật pháp. Hiện tại dùng trí huệ mà vào Phật pháp, vì chúng sinh diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho họ lìa khỏi điên đảo vọng tưởng.

Biết rõ chẳng lìa chúng sinh có điên đảo, chẳng lìa điên đảo có chúng sinh. Chẳng ở trong điên đảo có chúng sinh,

chẳng ở trong chúng sinh có điên đảo. Cũng chẳng phải điên đảo là chúng sinh, cũng chẳng phải chúng sinh là điên đảo. Điên đảo chẳng phải pháp ở trong, điên đảo chẳng phải pháp ở ngoài. Chúng sinh chẳng phải pháp ở trong, chúng sinh chẳng phải pháp ở ngoài.

Phải biết chẳng phải lìa khỏi chúng sinh có điên đảo, cũng chẳng phải lìa khỏi điên đảo có chúng sinh. Đây là chẳng tức chẳng lìa. Vì có chúng sinh, cho nên có điên đảo. Vì có điên đảo, cho nên có chúng sinh. Vốn là không, chẳng phải ở trong điên đảo có chúng sinh, cũng chẳng phải ở trong chúng sinh có điên đảo. Đều là nương mà khởi tánh, biến kế chấp tánh; sở chấp trước mà thị hiện chúng sinh, tức là nương mà khởi tánh, điên đảo tức là biến kế chấp tánh. Nhìn lại tựa như có, thật tế đều là không.

Cũng chẳng phải điên đảo tức là chúng sinh, cũng chẳng phải chúng sinh tức là điên đảo, đây đều là hư vọng. Điên đảo là một thứ cảnh giới, cũng chẳng thuộc về pháp ở trong, cũng chẳng thuộc về pháp ở ngoài. Vì điên đảo chẳng phải chân chánh có, cho nên bên ngoài cũng chẳng có. Nếu bên ngoài có, thì phải thường có điên đảo. Chúng sinh cũng chẳng phải pháp bên trong, chúng sinh cũng chẳng phải pháp bên ngoài.

Tất cả các pháp đều hư vọng không thật. Khởi mau diệt mau, chẳng có bền

vững, như mộng như bóng, như huyễn như hoá, lừa dối mê hoặc kẻ ngu. Người hiểu như vậy, liền giác ngộ tất cả các hạnh, thông đạt sinh tử, cùng với Niết Bàn, chứng Phật bồ đề.

Tại sao phải nói như vậy ? Vì tất cả các pháp, đều là hư vọng không thật, cho nên đừng chấp trước. Nó chẳng có thật thể, sinh mau diệt cũng mau. Nó chẳng bền vững bất biến, mà là giống như nằm mộng, giống như hình bóng, giống như hư huyễn, giống như biến hoá .v.v... Chúng sinh điên đảo như vậy, cuồng loạn mê hoặc. Chúng sinh ngu si, giống như di hầu chấp mặt trăng, đi xuống giếng tìm mặt trăng. Nếu minh bạch tất cả các pháp, đều là hư vọng không thật, thì chẳng có sự chấp trước.

Giải thích đủ thứ đạo lý như vậy, thì sẽ giác ngộ thấu hiểu tất cả hạnh ác, sinh tử cũng minh bạch, Niết Bàn cũng minh bạch, liền chứng được Phật bồ đề.

Tự mình được độ, cũng khiến cho họ được độ. Mình giải thoát, cũng khiến cho họ giải thoát. Mình điều phục, cũng khiến cho họ được điều phục. Mình vắng lặng, cũng khiến cho họ vắng lặng. Mình an ổn, cũng khiến cho họ an ổn. Mình lìa trần cấu, cũng khiến cho họ lìa trần cấu. Mình thanh tịnh, cũng khiến cho họ thanh tịnh.

Mình được Niết Bàn, cũng khiến cho họ được Niết Bàn. Mình an vui, cũng khiến cho họ an vui.

Tư tưởng của Bồ Tát là tự mình được độ lìa khổ được vui, cũng khiến cho chúng sinh được độ. Mình được giải thoát (chẳng có chấp trước), cũng khiến cho chúng sinh được giải thoát. Mình được điều phục (chẳng có cống cao ngã mạn, đố kị chướng ngại), cũng khiến cho chúng sinh được điều phục. Mình được an vui vắng lặng, cũng khiến cho chúng sinh được an vui vắng lặng. Mình được an ổn, cũng khiến cho chúng sinh được an ổn. Mình được lìa khỏi tất cả nhiễm ô, tất cả phiền não, tất cả tham sân si, cũng khiến cho chúng sinh được lìa khỏi tất cả nhiễm ô, tất cả phiền não, tất cả tham sân si. Mình chứng được cảnh giới thanh tịnh, cũng khiến cho chúng sinh chứng được cảnh giới thanh tịnh. Mình được vào Vô Dư Niết Bàn, cũng khiến cho chúng sinh được vào Vô Dư Niết Bàn. Mình được chân chánh an vui, cũng khiến cho chúng sinh được chân chánh an vui. Mình được lìa khỏi tất cả vô minh, cũng khiến cho chúng sinh được lìa khỏi vô minh. Mình chẳng có tất cả vọng tưởng, cũng khiến cho chúng sinh chẳng có tất cả vọng tưởng. Cho nên nói Bồ Tát có tâm đại bi.

Phật tử ! Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy : Tôi phải tuỳ thuận tất cả các Như Lai. Lìa khỏi tất cả hạnh thế gian. Đầy đủ tất cả các Phật pháp. Trụ nơi vô thượng bình đẳng.

Bình đẳng quán sát chúng sinh. Thấu rõ thông đạt cảnh giới. Lìa các lỗi lầm. Dứt trừ các sự phân biệt. Xả bỏ các sự chấp trước. Khéo léo thoát khỏi ba cõi.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy : "Tôi phải tuỳ thuận tất cả chư Phật, lìa khỏi tất cả những việc người thế gian làm. Đầy đủ tất cả pháp của chư Phật đắc được. Trụ nơi vô thượng bình đẳng. Bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh. Minh bạch tất cả cảnh giới. Lìa khỏi tất cả lỗi lầm. Dứt trừ tất cả sự phân biệt. Xả bỏ tất cả sự chấp trước. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo để thoát khỏi nhà lửa ba cõi". Do đó : "Ba cõi không yên, giống như nhà lửa".

Tâm luôn an trụ nơi vô thượng, không nói, không nương tựa, không động, vô lượng, vô biên, vô tận, vô sắc, trí huệ thâm sâu.

Vị Bồ Tát nầy lại nói : "Tâm của tôi luôn an trụ nơi vô thượng, chẳng có gì cao hơn. An trụ nơi không nói, chẳng nói năng nữa. An trụ nơi không nương tựa, chẳng có chỗ nương tựa. An trụ nơi không động, chẳng có lay động. An trụ nơi vô lượng, chẳng có số lượng. An trụ nơi vô biên, chẳng có bờ mé. An trụ nơi vô tận, chẳng có cùng tận. An trụ nơi vô sắc, chẳng có sắc tướng. Tâm của tôi luôn an trụ nơi trí huệ thâm sâu".

Phật tử ! Đó gọi là hạnh nhiêu ích thứ hai của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây tức là hạnh nhiêu ích thứ hai của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Gì là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát tu hành ? Hạnh vô vi nghịch tức là nhẫn nhục Ba La Mật. Bồ Tát chẳng trái nghịch với chúng sinh, phàm là việc có lợi ích đối với chúng sinh, dù có nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, cũng không từ nan, tuyệt đối chẳng vì lợi ích chính mình làm tiền đề, chẳng có tư tưởng như vầy : "Có lợi thì tranh, không lợi thì nhường".

Bồ Tát nầy thường tu pháp nhẫn nhục, khiêm nhường cung kính. Chẳng hại mình, chẳng hại người, chẳng hại mình người, chẳng thủ lấy mình, chẳng thủ lấy người, chẳng thủ lấy mình người. Mình chẳng tham chấp, cũng chẳng dạy người tham chấp, mình người đều chẳng tham chấp. Cũng chẳng tham cầu danh văn lợi dưỡng.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh vô vi nghịch, Ngài thời khắc từ từ tu pháp môn nhẫn nhục. Sự nhẫn nầy vốn không thể nhẫn được, cũng không dễ gì nhẫn, nhưng cũng phải nhẫn. Do đó :

"Khó nhẫn nhẫn được,
Khó thọ thọ được".

Tất cả pháp nhẫn thường phải tu hành. Nhẫn có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn, ba thứ. Nếu muốn tu nhẫn, thì trước hết phải đừng có tâm kiêu ngạo, phải khiêm nhường hạ mình. Trong Đạo Đức Kinh có nói :

"Thượng thiện nhược thuỷ
Thuỷ thiện lợi vạn vật, nhi bất tranh.
Xứ chúng nhân chi sở ác, cố chi ư đạo".

Nghĩa là : Người thiện trên hết, giống như nước. Tuy nước lợi ích vạn vật, nhưng chẳng tranh công. Tuyệt đối chẳng nói 'Tôi có công lao thấm nhuần vạn vật, cho nên mới sinh tồn'. Chỗ thấp hẹp, vạn vật chẳng muốn ở, đều muốn ở chỗ cao. Chỉ có nước chảy xuống chỗ thấp. Do đó: "Người ở chỗ cao, nước chảy xuống chỗ thấp". Đây là biểu thị hạ thấp. Vì khiêm nhường cung kính, cho nên mới hợp với đạo.

Bồ Tát chẳng những khiêm nhường, mà còn cung kính. Bất cứ đối với ai cũng đều lễ phép, rất khách sáo, tuyệt đối chẳng có tác phong cống cao ngã mạn, cũng chẳng có hành vi xem ai cũng chẳng ra gì. Đối với tất cả chúng sinh đều sinh tâm cung kính, tâm thương xót, do đó :

"Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh".

Tại sao ? Vì Bồ Tát có tâm từ bi.

Bồ Tát chẳng tổn hại mình, cũng chẳng tổn hại chúng sinh, càng chẳng tổn hại mình và tổn hại người. Vì Bồ Tát tu pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật, tất cả đều nhẫn thọ, chẳng có tâm sân hận, cho nên chẳng hại đôi bên. Trong tâm Bồ Tát chẳng sinh dục niệm thủ lấy, miệng chẳng nói lời lẽ thủ lấy, mình chẳng sinh tâm niệm thủ lấy, cũng chẳng vì chúng sinh sinh tâm niệm thủ lấy. Tức chẳng vì mình, cũng chẳng vì người, cả đôi bên đều chẳng có tâm niệm thủ lấy. Bồ Tát tự mình chẳng tham trước, cũng chẳng dạy chúng sinh tham trước, mình và chúng sinh đều chẳng tham trước. Tuy nhiên Bồ Tát hoằng pháp lợi sinh, nhưng chẳng cầu danh văn lợi dưỡng. Thân miệng ý ba nghiệp của Bồ Tát đã thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Đây là bắt đầu tu hạnh vô vi nghịch.

Bồ Tát chỉ nghĩ như vầy : Tôi phải thường vì chúng sinh nói pháp, khiến cho họ lìa tất cả nghiệp ác. Dứt tham sân si, kiêu mạn che dấu, tham sẻn đố kị dối trá. Khiến cho họ luôn an trụ nơi nhẫn nhục nhu hoà.

Bồ Tát tu hạnh vô vi nghịch, chỉ tưởng niệm như vầy: Tôi phải luôn luôn vì chúng sinh nói pháp. Nói pháp gì ? Nói pháp khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, pháp cải tà theo chánh, pháp trở về nguồn cội, pháp lìa khổ được vui, pháp chấm dứt sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa tất cả nghiệp ác, nghĩa là không làm các điều ác, làm

các điều lành. Lại phải dứt tham sân si. Tức là siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Lại phải dứt trừ kiêu ngạo ngã mạn, lại phải dứt trừ sạch che dấu nghiệp ác, và dứt trừ tham sẻn không xả bỏ, lại phải dứt trừ tâm đố kị, lại phải dứt tư tưởng xiểm nịnh, lại phải dứt trừ hành vi dối trá. Khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi nhẫn nhục Ba La Mật, thân tâm biến thành nhu nhuyến điều hoà, kham làm bậc pháp khí.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu pháp nhẫn nhục như vậy. Giả sử có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ chúng sinh đến chỗ Bồ Tát. Mỗi chúng sinh hoá làm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cái miệng. Mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ những lời chẳng hoan hỉ, lời pháp chẳng thiện, lời chẳng vừa ý, lời chẳng ưa thích, lời chẳng phải của hiền nhân, lời chẳng phải của bậc Thánh có trí huệ, lời chẳng tương ưng với bậc Thánh, lời chẳng gần gũi với bậc Thánh, lời rất đáng chán ghét, lời chẳng muốn nghe. Dùng những lời lẽ nầy huỷ nhục Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát đó tự tu thành tựu pháp môn nhẫn nhục như đã nói ở trên. Giả sử có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ chúng sinh, đến chỗ Bồ Tát.

Mỗi chúng sinh đều hoá làm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cái miệng. Mỗi cái miệng lại phát ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ lời lẽ. Những lời lẽ đó nói gì ?

1. Nói những lời chẳng hoan hỉ : Lời nói ra, khiến cho người nghe sinh tâm chẳng hoan hỉ.

2. Lời pháp chẳng lành : Hoan hỉ nói những lời vọng ngữ, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi. Đây là những lời pháp chẳng lành.

3. Lời chẳng vừa ý : Lời nói ra, khiến cho người chẳng vui, thậm chí làm cho người nóng giận.

4. Lời chẳng ưa thích : Lời lẽ nói ra, chẳng phải là lời êm ái, khiến cho người ghét.

5. Lời chẳng phải của bậc hiền nhân : Lời nói ra, chẳng từ bi, chẳng hợp với lời của bậc chánh nhân quân tử.

6. Lời chẳng phải của bậc Thánh có trí huệ : Lời nói ra, đều là lời ngu si, chẳng co trí huệ, tức cũng là tà tri tà kiến, chẳng hợp với lời của bậc Thánh có trí huệ.

7. Lời chẳng tương ưng với bậc Thánh : Lời lẽ nói ra chẳng tương ưng với bậc Thánh có đức, mà là trái ngược.

8. Lời chẳng gần gũi với bậc Thánh : Lời lẽ nói ra, chẳng hợp gần gũi với bậc Thánh.

9. Lời chẳng muốn nghe : Lời lẽ nói ra chẳng muốn lọt vào tai. Những lời ô nhiễm nầy khiến cho người chán nghét. Dùng những lời lẽ nầy để huỷ báng Bồ Tát nhẫn nhục, nhưng Bồ Tát chẳng lay động. Tại sao ? Vì Bồ Tát tu pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật.

Những chúng sinh nầy, mỗi người đều có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ tay.

Mỗi tay đều cầm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ đồ gậy, bức hại Bồ Tát.

Những chúng sinh đó, dùng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cái miệng để huỷ báng nhục mạ Bồ Tát rồi. Mỗi chúng sinh lại có trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ tay, mỗi tay lại cầm trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ đồ đạc gậy gộc, để bức bách xâm hại Bồ Tát.

Như vậy trải qua A tăng kỳ kiếp, chưa từng ngừng nghỉ. Bồ Tát gặp những sự rất thống khổ độc hại đó, lông trên thân đều dựng đứng, mạng sống gần chết, bèn tự nghĩ rằng : Tôi do sự khổ nầy, nếu tâm động loạn thì mình chẳng điều phục được, mình chẳng thủ hộ được, mình chẳng thấu rõ, mình chẳng tu tập, mình chẳng chánh định, mình chẳng vắng lặng, mình chẳng ái tiếc, mình sinh chấp trước. Làm sao có thể khiến cho tâm họ được thanh tịnh ?

Nhiều miệng như vậy chưởi mắng Bồ Tát; nhiều tay như vậy đánh đập Bồ Tát. Trải qua thời gian A tăng kỳ kiếp, chưa từng gián đoạn, cũng chẳng ngừng nghỉ. Bồ Tát luôn luôn chịu đánh chịu chưởi, gặp sự thống khổ độc hại như vậy, lông trên thân đều dựng đứng, tánh mạng sắp nguy kịch. Song, vẫn nghĩ như vầy : Tôi vì sự thống khổ nầy, nếu nhẫn chẳng được cảnh giới nầy, trong tâm hoặc

nóng giận, hoặc động loạn. Vậy thì tôi chẳng điều phục được tâm mình, không giữ gìn được giới luật, chẳng thấu hiểu được các pháp thật tướng, không thể tu tập thiền định, đây là sự thử thách. Do đó : "Tất cả đều là thử thách", nếu không qua được sự thử thách, bị cảnh giới lay chuyển, có người mắng chịu chẳng được, có người đánh càng chịu không được, đây là chẳng có công phu chánh định. Nếu động tâm, thì cũng chẳng vắng lặng. Mình chẳng ái tiếc pháp thân huệ mạng, mình sinh ra chấp trước tướng ta, tâm của mình chẳng thanh tịnh, thì làm sao khiến cho tâm của họ được thanh tịnh ?

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi từ vô thuỷ kiếp, trụ ở trong sinh tử, thọ các khổ não. Tư duy như vậy, thì tự mình khích lệ, khiến cho tâm thanh tịnh, mà được hoan hỉ. Khéo tự điều phục nhiếp thọ. Tự an trụ ở trong Phật pháp, cũng khiến cho chúng sinh đồng được pháp nầy.

Bồ Tát lúc đó, lại nghĩ như vầy : Tôi từ vô thuỷ kiếp đến nay, an trụ ở trong sáu nẻo luân hồi, thọ tất cả khổ não, tại sao nhất thời tôi không thể nhẫn được ? Có một bài kệ rằng :

"Ngươi ở trong đường ác đã bao nhiêu kiếp,
Thọ khổ vô ích chưa thoát khỏi được
Nay làm chút việc lành được bồ đề
Lợi lớn không nên sinh tâm thối chuyển".

Đây là khuyên người tu nhẫn nhục, đừng vì một chút khổ mà nhẫn thọ không được. Nhẫn qua được chút khổ nầy, thì sẽ đắc được lợi ích.

Bồ Tát lại tư duy như vậy, thì tự mình khuyến khích mình, tự mình cổ lệ mình. Dùng đủ thứ quán huệ để khiến cho tâm thanh tịnh. Nếu tâm thanh tịnh, thì sẽ sinh tâm hoan hỉ. Tâm của chúng ta, tại sao chẳng hoan hỉ ? Vì chẳng thanh tịnh. Tại sao chẳng thanh tịnh ? Vì có tham sân si. Ba độc nầy hay sinh ra phiền não, cho nên chẳng hoan hỉ. Hiện tại dùng đủ thứ trí huệ để quán sát, để suy gẫm, khiến cho mình điều phục phiền não của mình, mà khôi phục lại bản lai thanh tịnh. Như thế sẽ đắc được hoan hỉ. Đắc được hoan hỉ rồi, thì vẫn phải khéo điều phục thu nhiếp. Điều phục thu nhiếp gì ? Tức là điều phục tánh tình cang cường, nhiếp trì cảnh giới hoan hỉ. Như vậy sẽ được an ổn trụ ở trong Phật pháp, cũng khiến cho tất cả chúng sinh đồng đắc được sự thấm nhuần của Phật pháp.

Bồ Tát lại càng tư duy, thân nầy không tịch, không có cái ta và của ta, không có chân thật, tánh không chẳng hai. Hoặc khổ hoặc vui, đều chẳng chỗ có, vì các pháp đều không. Tôi hiểu rồi, sẽ rộng vì mọi người tuyên nói, khiến cho các chúng sinh diệt trừ sự thấy nầy. Cho nên nay tôi tuy gặp thống khổ độc hại, phải nên nhẫn thọ.

Bồ Tát lại càng tư duy tiến thêm một bước : Bổn thân bị trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ chúng sinh, dùng miệng mắng chưởi Ngài, dùng tay đánh Ngài, rất là thống khổ, khiến cho người khó nhẫn được. Nếu quán tưởng như vậy, thì sẽ biết thân thể nầy vốn là giả, chẳng chân thật. Tức nhiên biết là không tịch, lại hà tất phải chấp trước ! Lục Tổ Huệ Năng có nói :

"Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm" ?

Trong thân thể tìm chẳng được một cái ta. Thân thể mỗi cái đều có tên của nó, đầu có tên đầu, thân có tên thân, tay có tên tay, chân có tên chân. Cho đến mắt tai mũi lưỡi, và ngũ tạng lục phủ, đều có tên gọi của nó. Nhưng tìm chẳng được cái ta tồn tại. Tức nhiên chẳng có cái ta, vậy có cái của ta chẳng ? Đây là của ta, kia là của ta. Song, khi chết đi thì gì là của bạn ? Nếu nói thân nầy là ta ! Vậy bạn phải làm chủ được. Đến lúc già, tóc đừng cho nó bạc, mắt đừng cho nó loà, tai đừng cho nó điết, răng đừng cho nó rụng. Bạn có quyền lực như thế thì mới được. Bằng không thì đừng bàn đến. Giả sử đều là của bạn, thì nên dạy sống mãi không chết, trẻ mãi không già, mặt giống như trẻ con. Tại sao đến lúc đó thì da như da gà, tóc như lông hạt ? Do đó có thể chứng minh, thân nầy chẳng thuộc về bạn. Nếu là của bạn thì đừng cho nó sinh bệnh, đừng cho nó chết, như thế mới được.

Thân thể của chúng ta, chẳng phải ta, cũng chẳng phải của ta. Thân thể của chúng ta giống như căn phòng, chúng ta ở trong phòng, khi phòng hư hoại (chết đi) thì phải dọn nhà (đầu thai), đi tìm cái phòng khác để ở. Vì tìm

phòng, cho nên ở trong sáu nẻo luân hồi, chuyển lại chuyển đi, vĩnh viễn không ngừng.

Chúng ta hay nói, hay ăn, hay mặc đồ, hay ngủ nghỉ, đều vì có chân như tự tánh chi phối. Tự tánh tức là Phật tánh. Vì có Phật tánh, mới có tất cả sự cử động hành vi, để chi phối thân thể nầy. Đừng chấp trước đây là của ta, cho nên mới nói chẳng có chân thật.

Thân thể của chúng ta là do bốn đại giả hoà hợp, khi chết đi, thì chất cứng trả về cho đất, tánh ước trả về cho nước, hơi nóng trả về cho lửa, hơi thở trả về cho gió, mỗi thứ trở về bổn vị của nó, đó tức là không ! Gì cũng chẳng có, cho nên mới nói tánh không chẳng hai.

Bất cứ là thọ khổ hay thọ vui, suy gẫm sâu xa thì gì cũng chẳg có, tất cả đều không. Tại sao phải nói như vậy ? Vì các pháp vốn là không tịch. Tôi phải chân chánh minh bạch hiểu rõ đạo lý nầy, để vì chúng sinh rộng nói pháp nầy, khiến cho họ đừng có thành kiến chấp trước thân thể. Không có chấp trước tức là giải thoát.

Tôi (Bồ Tát) vì nhân duyên nầy, cho nên hiện tại tuy nhiên bị chúng sinh dùng miệng mắng chưởi, dùng tay đánh đập tôi. Song, tôi phải tiếp thọ sự khổ nầy, nhẫn sự khổ nầy. Đây là tâm trạng của Bồ Tát, bị chúng sinh nhục mạ, ngược lại thương xót chúng sinh. Tinh thần như vậy thật là vĩ đại ! Chúng ta phải học theo Bồ Tát, tha thứ cho bất cứ ai, tuyệt đối không nóng giận.

Vì từ niệm chúng sinh. Vì lợi ích chúng sinh. Vì an lạc chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh. Vì nhiếp thọ chúng

sinh. Vì chẳng xả bỏ chúng sinh. Vì tự mình được giác ngộ. Vì khiến cho họ giác ngộ. Vì tâm chẳng thối chuyển. Vì hướng về Phật đạo.

Tôi (Bồ Tát tu hạnh vô vi nghịch) tại sao phải nhẫn thọ sự khổ nầy ? Vì muốn thành tựu đạo nghiệp của tôi, vì giáo hoá chúng sinh, cho nên mới nhẫn thọ sự khổ nầy.

Các vị hãy nhìn xem, Bồ Tát tự mình nhẫn thọ sự khổ nầy, vẫn an ủi mình, tất cả phải nhẫn nại, không sinh phiền não. Từ một số người nhìn lại thì hành vi của vị Bồ Tát nầy là ngu si nhất. Nhưng Bồ Tát tự nhìn lại là biện pháp thông minh nhất. Một số người nhẫn không được mà Ngài nhẫn được, một số người thọ không được mà Ngài thọ được, đây thật là siêu việt hơn người, cho nên gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát từ bi, nơi nơi đều chịu thiệt thòi, chẳng chiếm tiện nghi. Ai muốn làm Bồ Tát ? Thì trước hết phải chịu thiệt thòi, có người mắng bạn thì cho rằng là họ thiện tri thức. Có người đánh bạn, thì nên xem họ là bạn tốt. Nếu có tư tưởng như vậy thì mới có tư cách làm Bồ Tát. Ai ai cũng đều quán như thế, thì người người chẳng xung đột lẫn nhau.

Bồ Tát có mười nguyên nhân nầy cho nên phải nhẫn thọ :

1. Vì từ niệm tất cả chúng sinh.
2. Vì lợi ích tất cả chúng sinh.
3. Vì an lạc tất cả chúng sinh.
4. Vì thương xót tất cả chúng sinh.

5. Vì nhiếp thọ tất cả chúng sinh.
6. Vì chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.
7. Vì tự mình được giác ngộ.
8. Vì khiến cho họ được giác ngộ.
9. Vì tâm chẳng thối chuyển.
10. Vì hướng về Phật đạo.

Đó gọi là hạnh vô vi nghịch của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây tức là hạnh vô vi nghịch thứ ba của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô khuất nhiễu của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh vô khuất nhiễu của đại Bồ Tát tu hành ? Vô khuất nhiễu tức là chẳng khuất phục chẳng đầu hàng. Tuyệt đối không nói pháp môn nầy quá khó, không dễ gì tu hành. Hoặc cảm thấy Phật pháp quá sâu, chẳng dễ gì minh bạch, tức là không dám tu hành. Bồ Tát thì dũng mãnh tinh tấn tu hành, tuyệt đối chẳng sinh tâm thối chuyển.

Bồ Tát nầy tu các hạnh tinh tấn, đó là: Đệ nhất tinh tấn. Đại tinh tấn. Thắng tinh tấn. Thù thắng tinh tấn. Tối thắng tinh tấn. Tối diệu tinh tấn. Thượng tinh tấn. Vô

thượng tinh tấn. Vô đẳng tinh tấn. Phổ biến tinh tấn.

Bồ Tát tu hạnh vô khuất nhiễu, Ngài tu tập mười thứ pháp môn tinh tấn. Đó là :

1. Đệ nhất tinh tấn : Tức là ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, thời thời khắc khắc đều tinh tấn.

2. Đại tinh tấn : Tức là thân tinh tấn, tâm tinh tấn, tối đại tinh tấn.

3. Thắng tinh tấn : Tức là tinh tấn sự lý viên dung không thể thắng.

4. Thù thắng tinh tấn : Tức là tinh tấn đặc biệc thù thắng.

5. Tối thắng tinh tấn : Tức là thắng tinh tấn trong sự tối thắng tinh tấn.

6. Tối diệu tinh tấn : Tức là tinh tấn tối vi diệu không thể nghĩ bàn.

7. Thượng tinh tấn : Tức là tinh tấn tối thượng không gì sánh bằng.

8. Tối thượng tinh tấn : Tức là thượng tinh tấn trong sự tối thượng tinh tấn.

9. Vô đẳng tinh tấn : Tinh tấn vô thượng vô đẳng không gì sánh bằng.

10. Phổ biến tinh tấn : Tức là phổ biến tu pháp môn tinh tấn.

Tự tánh chẳng có ba độc. Tự tánh chẳng kiêu mạn. Tự tánh chẳng che dấu. Tự tánh chẳng tham sẻn đố kị. Tự tánh

chẳng dối trá. Tự tánh hổ thẹn, quyết không làm não hại chúng sinh mà thực hành tinh tấn.

Trong tự tánh chẳng có tham sân si ba độc. Trong tự tánh khiêm cung hoà mục, chẳng có kiêu ngạo ngã mạn, trong tự tánh không che dấu tội nghiệp lỡ phạm. Trong tự tánh chẳng tham sẻn mà bố thí, chẳng đố kị mà đồng tình. Trong tự tánh chẳng có tư tưởng dối trá, chẳng có hành vi lừa gạt. Trong tự tánh sinh tâm đại hổ thẹn, quyết không khiến cho tất cả chúng sinh buồn phiền mà sinh phiền não. Vì nhân duyên đó, cho nên Bồ Tát tu tập pháp môn tinh tấn.

Chỉ vì dứt trừ tất cả phiền não, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì nhổ trừ tất cả gốc rễ mê hoặc, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì trừ sạch tất cả tập khí, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả chúng sinh giới, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả chúng sinh chết đây sinh kia, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả phiền não của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả tâm ưa thích của chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, mà thật hành tinh

tấn. Chỉ vì biết các căn thắng liệt của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tâm hành của tất cả chúng sinh, mà thực hành tinh tấn.

Bồ Tát chỉ vì mười nguyên nhân nầy, cho nên tu hành pháp môn tinh tấn :

1. Vì muốn dứt trừ tất cả phiền não.
2. Vì muốn nhổ sạch tất cả gốc rễ mê hoặc.
3. Vì muốn tiêu trừ tất cả tập khí.
4. Vì muốn biết tất cả chúng sinh.
5. Vì muốn biết tất cả chúng sinh chết nơi đây sinh nơi kia.
6. Vì muốn biết tất cả chúng sinh tại sao có phiền não ?
7. Vì muốn biết trong tâm của tất cả chúng sinh hoan hỉ những gì ?
8. Vì muốn biết hết thảy cảnh giới của tất cả chúng sinh.
9. Vì muốn biết căn tánh của tất cả chúng sinh là thắng hay liệt.
10. Vì muốn biết trong tâm của tất cả chúng sinh nghĩ làm những gì ?

Vì mười nguyên nhân nầy, cho nên dũng mãnh tinh tấn tu hành, mà không giải đãi.

Chỉ vì biết tất cả pháp giới, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì tánh căn bản của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ

vì biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tánh ba đời bình đẳng, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì được trí quang minh của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì chứng được trí huệ của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết một thật tướng của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì biết tất cả Phật pháp không bờ mé, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí quyết định khéo léo rộng lớn của tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn. Chỉ vì đắc được trí phân biệt diễn nói câu nghĩa tất cả Phật pháp, mà thực hành tinh tấn.

Bồ Tát lại vì mười nguyên nhân nầy, cho nên tu hành pháp môn tinh tấn :

1. Vì muốn biết tất cả pháp giới.
2. Vì muốn biết tánh căn bản của tất cả Phật pháp.
3. Vì muốn biết tánh bình đẳng của tất cả Phật pháp.
4. Vì muốn biết tánh ba đời là bình đẳng.
5. Vì muốn biết trí huệ quang minh của tất cả Phật pháp.
6. Vì muốn chứng được trí huệ của tất cả Phật pháp.
7. Vì muốn biết một thật tướng của tất cả Phật pháp.

8. Vì muốn biết tất cả Phật pháp không có bờ mé.

9. Vì muốn biết trí quyết định khéo léo rộng lớn của tất cả Phật pháp.

10. Vì muốn đắc được trí huệ phân biệt diễn nói câu nghĩa tất cả Phật pháp.

Bồ Tát vì mười nguyên nhân nầy, cho nên dũng mãnh tinh tấn tu hành, mà không giải đãi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi. Nếu như có người nói: Ngài có thể vì hết thảy chúng sinh trong vô số thế giới, vì mỗi chúng sinh mà ở địa ngục A tỳ, trải qua vô số kiếp, thay thế họ thọ các sự khổ. Khiến cho các chúng sinh đó, đều được thấy vô số chư Phật, xuất hiện ra đời. Vì nhờ thấy Phật, nên thọ đầy đủ các sự an vui, cho đến vào nơi Vô Dư Niết Bàn, rồi ngài mới thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài có làm được chăng ? Đáp rằng : Tôi làm được.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát thành tựu hạnh tinh tấn như vậy rồi. Giả sử có người đến hỏi Bồ Tát : "Ngài có thể khiến cho hết thảy chúng sinh trong vô số vô lượng thế giới không thọ thống khổ, mà cam tâm tình nguyện vào địa ngục A tỳ, trải qua thời gian vô số lượng đại kiếp, thay thế họ thọ đủ thứ sự thống khổ chăng ? Ngài

có thể khiến cho hết thảy chúng sinh, đều gặp được vô số chư Phật xuất hiện ra đời, nhờ thấy Phật nghe pháp, mà thọ đầy đủ sự an vui, cho đến hết thảy chúng sinh vào nơi Vô Dư Niết Bàn. Tất cả chúng sinh đó đều thành Phật rồi, Ngài mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài có thể nhẫn nại thời gian lâu dài để tu pháp môn tinh tấn chăng ?"

Vị Bồ Tát nầy đáp : "Tôi làm được ! Đợi hết thảy chúng sinh trong địa ngục, gặp Phật nghe pháp, tu đạo thành Phật rồi, tôi mới chứng quả vị Phật".

A tỳ dịch là "vô gián", tức nghĩa là chẳng có không gian. Một người ở trong địa ngục nầy cũng đầy. Vạn người ở trong địa ngục nầy cũng đầy. Tóm lại, một người cũng cảm thấy chật hẹp, vạn người cũng cảm thấy chật hẹp. Lại có lối nói, nghĩa là chẳng có gián đoạn. Từ khi bắt đầu vào trong địa ngục nầy, thọ khổ không có lúc nào gián đoạn, cho nên gọi là địa ngục vô gián.

Giả sử lại có người nói như vầy : Có vô lượng A tăng kỳ biển lớn, Ngài nên dùng đầu sợi lông chấm nước biển cho cạn sạch. Có vô lượng thế giới, mài hết làm thành bụi. Số giọt nước và bụi đó đều biết được số lượng. Vì chúng sinh mà trải qua số kiếp như số giọt nước và hạt bụi đó. Ở trong niệm niệm, thọ khổ không gián đoạn. Bồ Tát chẳng vì nghe những lời nầy, mà sinh một tâm niệm hối hận. Chỉ càng tăng

thêm hoan hỉ vui mừng : Tôi rất may mắn, được lợi lành lớn, nhờ sức của tôi mà khiến cho những chúng sinh đó, vĩnh viễn thoát khỏi các sự khổ.

Lại có người đến hỏi Bồ Tát như vầy : "Có vô lượng A tăng kỳ biển lớn, Ngài dùng một đầu sợi lông chấm nước biển lớn, khiến cho biển lớn cạn sạch. Lại có vô lượng A tăng kỳ thế giới, đem nghiền nát hết thành bụi. Những biển lớn đó có bao nhiêu giọt nước ? Những hạt bụi đó có bao nhiêu hạt ? Ngài phải đếm rõ số mục chính xác có bao nhiêu. Vì giáo hoá chúng sinh, mà trải qua thời gian số kiếp nhiều như số giọt nước biển và số hạt bụi đó. Ở trong niệm niệm đều thọ khổ không gián đoạn, Ngài có thể nhẫn thọ chăng ?" Bồ Tát chẳng vì những lời nói đó mà sinh một tâm niệm hối hận, ngược lại càng tăng thêm hoan hỉ vui mừng. Rất là may mắn, đắc được lợi lành lớn. Nhờ sức lực của tôi mà khiến cho chúng sinh thọ khổ ở trong địa ngục, vĩnh viễn được được thoát khỏi tất cả các sự khổ, đắc được tất cả sự an vui.

Bồ Tát dùng những phương tiện thực hành đó, ở trong tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, cho đến được rốt ráo Vô Dư Niết Bàn.

Bồ Tát tu hạnh vô khuất nhiễu, dùng phương tiện thực hành đó, ở trong tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng

sinh tương lai thảy đều đắc được rốt ráo Vô Dư Niết Bàn, nghĩa là thành Phật.

Đó là hạnh vô khuất nhiễu thứ tư của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây tức là hạnh vô khuất nhiễu thứ tư của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh lìa si loạn của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Gì là hạnh lìa si loạn của đại Bồ Tát tu hành ? Si tức là ngu si, loạn tức là tán loạn. Vì ngu si, cho nên tán loạn. Chẳng si thì chẳng có vô minh, chẳng loạn thì có định lực. Chẳng có vô minh, thì chẳng làm việc ngu si. Chẳng tán loạn, thì thường ở trong định. Cho nên Bồ Tát phải tu hạnh môn lìa khỏi ngu si tán loạn, tức cũng là thiền định.

Bồ Tát nầy thành tựu chánh niệm, tâm chẳng tán loạn, kiên cố chẳng động, thanh tịnh tối thượng, rộng lớn vô lượng, chẳng có mê hoặc.

Vị Bồ Tát nầy, thời thời khắc khắc thành tựu chánh niệm (chánh định). Vì có chánh định, cho nên tâm chẳng tán loạn. Tức cũng là chẳng khởi vọng tưởng, cũng chẳng điên đảo. Định lực kiên cố chẳng giao động. Thường ở trong định, đắc được thanh tịnh vô thượng. Trong tâm

chẳng có kiến hoặc (hoặc thấy), tư hoặc (hoặc suy nghĩ), trần sa hoặc (hoặc các bụi). Kiến hoặc tức là thấy cảnh giới, thì bị cảnh giới mê hoặc. Mắt chuyển theo sắc trần, cho đến ý chuyển theo pháp trần, do đó : "Đối cảnh khởi tham ái". Tư hoặc tức là suy nghĩ khởi mê hoặc, đối với lý luận chẳng phân rõ ràng, do đó : "Mê lý khởi phân biệt". Trần sa hoặc tức là trong tâm vọng tưởng, nhiều như các bụi, vì như vậy thì chẳng thanh tịnh. Hiện tại dứt sạch ba hoặc, cho nên đắc được thanh tịnh vô thượng. Nếu có cảnh giới rộng lớn vô biên tận hư không khắp pháp giới như vậy, cũng chẳng sinh mê hoặc.

Vì nhờ chánh niệm, nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian. Hay thọ trì các pháp lời nói xuất thế gian.

Bồ Tát vì có chánh niệm, cho nên khéo hiểu tất cả ngôn ngữ thế gian. Hay thọ trì tất cả pháp môn tu hành và lời nói xuất thế gian.

Đó là: Hay thọ trì lời nói sắc pháp chẳng phải sắc pháp. Hay thọ trì lời nói kiến lập sắc tự tánh, cho đến hay thọ trì lời nói kiến lập thọ tưởng hành thức tự tánh, tâm chẳng si loạn.

Tất cả lời nói, tức là lời nói hay trì sắc pháp và chẳng phải sắc tâm pháp. Phàm là có chất ngại là sắc, chẳng có chất ngại là tâm. Tóm lại, có hình tướng là sắc, không hình

tướng là tâm. Song, hay trì kiến lập có hình tướng sắc pháp, cho đến hay trì kiến lập không hình tướng thọ tưởng hành thức pháp, mà tâm chẳng ngu si và tán loạn.

Ở trong thế gian, chết đây sinh kia, tâm chẳng si loạn. Nhập thai xuất thai, tâm chẳng si loạn. Phát tâm bồ đề, tâm chẳng si loạn. Phụng sự thiện tri thức, tâm chẳng si loạn. Siêng tu Phật pháp, tâm chẳng si loạn. Giác biết việc ma, tâm chẳng si loạn. Lìa các ma nghiệp, tâm chẳng si loạn. Nơi bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Bồ Tát, tâm chẳng si loạn.

Bồ Tát ở trong thế gian, chết ở đây lại sinh về kia. Sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, chẳng bị sinh tử lay chuyển. Tại sao ? Vì tâm chẳng ngu si và tán loạn, cho nên chẳng điên đảo. Bồ Tát nhập thai xuất thai, tâm chẳng si loạn.

Nhập thai có bốn thứ :

1. Chuyển Luân Thánh Vương nhập thai, hay dùng chánh tri nhập thai, nhưng chẳng biết làm thế nào để trụ thai, làm thế nào để xuất thai ?

2. Bậc Duyên Giác nhập thai, hay dùng chánh tri nhập thai, chánh tri trụ thai, nhưng chẳng biết làm thế nào để xuất thai ?

3. Bồ Tát nhập thai, hay dùng chánh tri nhập thai, chánh tri trụ thai, chánh tri xuất thai, hoàn toàn đều minh bạch.

4. Phàm phu nhập thai, bất tri nhập thai, bất tri trụ thai, bất tri xuất thai, hoàn toàn đều chẳng biết.

Khi Chuyển Pháp Luân trụ thai, thì cảm thấy giống như ở nhà cầu, rất dơ bẩn. Khi bậc Duyên Giác trụ thai, thì cảm thấy giống như ở trong nhà, rất thoải mái. Khi Bồ Tát trụ thai, thì cảm thấy giống như ở tại vườn hoa rừng cây, rất thanh tịnh. Khi phàm phu trụ thai, thì cảm thấy giống như ở trong đen tối, gì cũng chẳng biết.

Khi Bồ Tát phát tâm bồ đề, thì chẳng có nhân duyên chướng đạo, chẳng có tư tưởng si loạn. Khi phụng sự thiện tri thức thì tâm chẳng si loạn. Chân chánh thiện tri thức mắt sáng chẳng dễ gì thấy được. Nếu gặp thiện tri thức thì phải thật tâm lại gần gũi, lại cúng dường, lại thừa sự, đối với thiện tri thức phải tất cung tất kính, tâm chẳng si loạn. Siêng tu Phật pháp thì y giáo phụng hành. Phật pháp sâu như biển cả, phải dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu tập, thì mới có sự thành tựu. Tâm chẳng si loạn thì chẳng điên đảo, phải giác biết tất cả việc ma. Ma có bốn thứ :

1. Thiên ma.
2. Ngũ ấm ma.
3. Phiền não ma.
4. Tử ma.

Nếu việc đầu tiên giác biết là cảnh giới ma, thì tâm chẳng có ngu si và tán loạn, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Chẳng những biết được tất cả việc ma, mà còn phải lìa khỏi các ma nghiệp tạo ra, trong tâm chẳng si loạn.

Trong thời gian bất khả thuyết kiếp tu hành Bồ Tát hạnh, tâm chẳng si loạn.

Bồ Tát nầy thành tựu vô lượng chánh niệm như vậy. Ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, từ chỗ chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp. Đó là: Pháp thâm sâu. Pháp rộng lớn. Pháp trang nghiêm. Pháp đủ thứ sự trang nghiêm. Pháp diễn nói đủ thứ tên câu văn thân. Pháp Bồ Tát trang nghiêm. Pháp Phật thần lực quang minh vô thượng. Pháp chánh hy vọng quyết định giải thanh tịnh. Pháp chẳng chấp trước tất cả thế gian. Pháp phân biệt tất cả thế gian. Pháp rất rộng lớn. Pháp lìa si mê chiếu rõ tất cả chúng sinh. Pháp tất cả thế gian cộng pháp bất cộng pháp. Pháp Bồ Tát trí vô thượng. Pháp nhất thiết trí tự tại.

Bồ Tát tu hạnh lìa si loạn, Ngài hay thành tựu vô lượng chánh niệm. Ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, từ chỗ chư Phật, Bồ Tát, hoặc thiện tri thức, lắng nghe mười lăm thứ chánh pháp, đó là :

1. Pháp thâm sâu : Tức là lý thể chứng được, đại phân nghĩa thâm sâu.

2. Pháp rộng lớn : Tức là pháp thể nghiệp dụng.

3. Pháp trang nghiêm : Tức là pháp đầy đủ đức tướng.

4. Pháp đủ thứ sự trang nghiêm : Tức là pháp một đủ tất cả.

5. Pháp diễn nói đủ thứ tên câu văn thân : Tức là đủ thứ danh từ, đủ thứ lời câu, đủ thứ Kinh văn. Bồ Tát đều diễn nói pháp nầy.

6. Pháp Bồ Tát trang nghiêm : Đây là hành pháp, vì nhờ nhân nghiêm quả.

7. Pháp Phật thần lực quang minh vô thượng : Đây là quả pháp, chứng được pháp vô thượng của Phật.

8. Pháp chánh hy vọng quyết định giải thanh tịnh : Tức là pháp dứt hai chướng, tức là sơ địa đại nguyện.

9. Pháp chẳng chấp trước tất cả thế gian : Tức là căn bổn trí.

10. Pháp phân biệt tất cả thế gian : Tức là hậu đắc trí, hai thông nầy đến thất địa.

11. Pháp rất rộng lớn : Tức là chứng pháp nhẫn thâm sâu như pháp giới, tức là pháp bát địa.

12. Pháp lìa si mê chiếu rõ tất cả chúng sinh : Tức là bậc pháp sư, rõ vật cơ, tức là pháp cửu địa.

13. Pháp tất cả thế gian cộng pháp bất cộng pháp : Cộng pháp tức là pháp chúng sinh, bất cộng pháp tức là pháp chư Phật, tức là pháp thập địa.

14. Pháp Bồ Tát trí vô thượng : Tức là trí đẳng giác.

15. Pháp nhất thiết trí tự tại : Tức là trí Như Lai.

Bồ Tát lắng nghe pháp như vậy rồi, trải qua A tăng kỳ kiếp, chẳng quên, chẳng

mất, tâm thường nghĩ nhớ, chẳng có gián đoạn.

Bồ Tát tu hạnh lìa si loạn, lắng nghe đại Bồ Tát Công Đức Lâm nói mười lăm pháp như vậy rồi, trải qua A tăng kỳ kiếp thời gian, cũng chẳng quên một pháp, hoặc mất đi một pháp. Thường nghĩ nhớ pháp nầy ở trong tâm, chẳng có khi nào gián đoạn.

Tại sao ? Vì khi đại Bồ Tát ở trong vô lượng kiếp tu các hạnh, thì quyết không não loạn một chúng sinh, khiến cho họ mất chánh niệm. Chẳng phá hoại chánh pháp, chẳng dứt căn lành, tâm thường tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Là nguyên nhân gì ? Vì đại Bồ Tát trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát, thì không bao giờ não loạn một chúng sinh nào, khiến cho họ mất đi chánh niệm, cũng chẳng phá hoại chánh pháp, mà thường bảo hộ chánh pháp. Chẳng những chẳng dứt căn lành của mình, mà cũng chẳng khiến cho kẻ khác dứt căn lành. Trong tâm thường tăng trưởng trí huệ rộng lớn.

Có người muốn xuất gia, nếu khuyên họ đừng xuất gia, thì đây là khiến cho họ mất đi tâm bồ đề, dứt căn lành của họ, đây là sai nhân quả, tương lai phải đoạ vào địa ngục vô gián, thọ tội nghiệp không kỳ hạn. Có người chẳng phát tâm bồ đề, thì nên tìm cách khuyên họ pháp tâm bồ

đề, đây là trực tiếp trợ giúp họ thành Phật đạo, tức cũng là gián tiếp trợ giúp mình thành Phật đạo.

Lại nữa, đại Bồ Tát nầy, đủ thứ âm thanh cũng không thể mê hoặc tán loạn Ngài được. Đó là: Âm thanh cao lớn. Âm thanh thô trược. Âm thanh cực kỳ khiến cho người sợ hãi. Âm thanh vừa ý. Âm thanh chẳng vừa ý. Âm thanh làm loạn căn tai. Âm thanh phá hoại sáu căn.

Lại nói tiếp, vị đại Bồ Tát nầy, bất cứ âm thanh gì, cũng không thể khiến cho tâm của Ngài tán loạn mê hoặc. Những âm thanh nầy gồm có bảy thứ :

1. Âm thanh cao lớn.
2. Âm thanh thô trược.
3. Âm thanh khiến cho người rất sợ hãi.
4. Âm thanh khiến cho người rất vừa ý.
5. Âm thanh khiến cho người chẳng vừa ý.
6. Âm thanh rầm rì làm loạn căn tai.
7. Âm thanh ngăn trở pháp hoại căn tai.

Bảy thứ âm thanh nầy, một số người nghe thì tâm ý sẽ phiền não tán loạn. Song, Bồ Tát nghe thì tâm chẳng tán loạn. Tại sao ? Vì Bồ Tát tu pháp môn lục độ, đắc được thọ dụng chánh định, chẳng bị cảnh giới lay chuyển.

Bồ Tát nầy, nghe vô lượng vô số âm thanh hay dở như vậy. Giả sử đầy khắp A

tăng kỳ thế giới, chưa từng có một tâm niệm tán loạn. Đó là: Chánh niệm chẳng loạn. Cảnh giới chẳng loạn. Tam muội chẳng loạn. Vào pháp thâm sâu chẳng loạn. Thực hành hạnh bồ đề chẳng loạn. Phát tâm bồ đề chẳng loạn. Nghĩ nhớ chư Phật chẳng loạn. Quán pháp chân thật chẳng loạn. Giáo hoá trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Thanh tịnh trí huệ chúng sinh chẳng loạn. Quyết định thấu rõ nghĩa thâm sâu chẳng loạn.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh lìa si loạn, Ngài nghe vô lượng vô số âm thanh hay, hoặc âm thanh dở, như đã nói ở trước. Giả sử, đầy dẫy A tăng kỳ thế giới, nhưng Ngài chưa từng ở trong một niệm có sự tán loạn. Thường có chánh niệm nên tâm chẳng loạn. Gặp được cảnh giới mà tâm chẳng loạn. Khi vào tam muội mà tâm chẳng loạn. Vào pháp thâm sâu mà tâm chẳng loạn. Khi hành Bồ Tát hạnh mà tâm chẳng loạn. Khi phát tâm bồ mà tâm chẳng loạn. Khi nghĩ nhớ chư Phật mà tâm chẳng loạn. Quán sát pháp chân thật mà tâm chẳng loạn. Giáo hoá trí huệ chúng sinh mà tâm chẳng loạn. Thanh tịnh trí huệ chúng sinh mà tâm chẳng loạn. Quyết định hiểu rõ nghĩa lý thâm sâu tâm chẳng tán loạn.

Vì chẳng làm nghiệp ác, nên chẳng có nghiệp chướng. Vì chẳng khởi phiền não, nên chẳng có phiền não chướng. Vì chẳng khinh mạn pháp, nên chẳng có pháp chướng. Vì chẳng phỉ báng chánh pháp, nên chẳng có báo chướng.

Vì chẳng làm nghiệp ác, cho nên chẳng có nghiệp ác chướng ngại. Vì chẳng khởi phiền não, cho nên chẳng có phiền não chướng ngại. Vì chẳng khinh mạn tất cả pháp, cho nên chẳng có chướng ngại tất cả pháp. Vì chẳng phỉ báng tất cả chánh pháp, cho nên chẳng có tất cả quả báo chướng ngại.

Phật tử ! Các âm thanh như đã nói ở trên, mỗi âm thanh đầy khắp A tăng kỳ thế giới. Nơi vô lượng vô số kiếp, chưa từng gián đoạn. Đều có thể huỷ hoại tán loạn thân tâm tất cả các căn, mà không thể nào huỷ hoại tâm của Bồ Tát nầy.

Các vị đệ tử của Phật ! Như các âm thanh đã nói ở trên, mỗi âm thanh đầy khắp A tăng kỳ thế giới, ở trong vô lượng vô số kiếp, chưa từng có lúc nào gián đoạn. Âm thanh đó, có thể huỷ hoại thân tâm của tất cả chúng sinh, làm tán loạn tất cả các căn, nhưng không thể nào huỷ hoại tán loạn tâm của vị Bồ Tát nầy.

Bồ Tát vào trong tam muội, trụ nơi Thánh pháp, suy gẫm quán sát, tất cả âm thanh. Khéo biết tướng sinh trụ diệt của âm thanh. Khéo biết tánh sinh trụ diệt của âm thanh.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh lìa si loạn, vào trong chánh định chánh thọ, trụ ở trong thiền định Thánh pháp. Dùng sự suy gẫm để quán sát tất cả âm thanh. Khéo biết tất cả âm thanh đều là không, chẳng có tướng sinh, chẳng có tướng trụ, chẳng có tướng diệt. Do đó :

"Nhân duyên các pháp sinh
Ta nói tức là không".

Lại khéo biết tất cả âm thanh, sinh như thế nào ? Trụ như thế nào ? Diệt như thế nào ? Đều là vô thường, hư vọng không thật, cho nên chẳng có thể tánh.

Nghe như vậy rồi, chẳng sinh tâm tham, chẳng khởi tâm sân, chẳng mất chánh niệm. Khéo thủ lấy tướng mà chẳng nhiễm trước.

Vị Bồ Tát nầy nghe Bồ Tát Công Đức Lâm nói những tướng sinh trụ diệt và tánh sinh trụ diệt của âm thanh rồi, đối với tất cả âm thanh chẳng sinh tâm tham, tức cũng là chẳng lưu ý đến thanh trần, chẳng khởi tâm sân, chẳng mất chánh niệm. Bồ Tát minh bạch tất cả tướng âm thanh, đều là hư vọng không thật, cho nên chẳng nhiễm

trước thanh trần, chẳng nhiễm trước tức là chẳng tham luyến. Tức nhiên chẳng nhiễm trước, thì biết tất cả âm thanh chẳng có thật thể, như huyễn như hoá.

Biết tất cả âm thanh đều chẳng chỗ có. Thật không thể được, chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có bổn tế, đồng với pháp giới, chẳng có khác biệt.

Tại sao Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả thanh trần ? Chẳng bị thanh trần lay chuyển ? Vì Bồ Tát biết tất cả âm thanh, đều chẳng chỗ có, chẳng có một thật thể của âm thanh, tìm nguồn gốc của âm thanh thật không thể được. Vì là không, cũng chẳng có người làm ra âm thanh nầy, âm thanh cũng chẳng có bổn thể. Tuy nhiên là không, nhưng tận hư không khắp pháp giới. Vì đồng với pháp giới, cho nên chẳng có phân biệt.

Bồ Tát thành tựu hạnh thân lời ý vắng lặng như vậy, đến nhất thiết trí, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Khéo vào tất cả các môn thiền định. Biết các tam muội đồng một thể tánh. Thấu rõ tất cả pháp chẳng có bờ mé. Đắc được tất cả pháp chân thật trí huệ. Đắc được tam muội lìa âm thanh thâm sâu. Đắc được A tăng kỳ các môn tam

muội. Tăng trưởng tâm bi rộng lớn vô lượng.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài thành tựu hạnh thân lời ý thanh tịnh vắng lặng như vậy, mới đắc được bậc nhất thiết trí. Vĩnh viễn tinh tấn hướng về trước, chẳng thối lùi về sau. Cho nên khéo vào hết thảy các môn thiền định, biết rõ tất cả tam muội đều đồng một thể tánh. Do đó :

"Một tam muội tức tất cả tam muội
Tất cả tam muội tức một tam muội".

Lại minh bạch tất cả các pháp chẳng có bờ mé. Vì chiếu rõ các pháp thật tướng, cho nên đắc được trí huệ tất cả pháp chân thật. Lại đắc được định lực tức âm thanh lìa âm thanh thâm sâu, lại đắc được vô lượng vô số pháp môn định lực. Tăng trưởng tâm bi rộng lớn vô lượng vô số.

Bấy giờ, Bồ Tát ở trong một niệm, đắc được vô số trăm ngàn tam muội. Nghe âm thanh như vậy, tâm chẳng mê hoặc tán loạn. Khiến cho những tam muội đó, dần dần càng tăng thêm rộng lớn.

Lúc đó, vị Bồ Tát nầy đã đắc được định lực thâm sâu, pháp môn rộng lớn. Cho nên ở trong một niệm, chứng được vô số trăm ngàn cảnh giới tam muội. Nghe được những âm thanh ở trên, tâm chẳng bị thanh trần lay động. Khiến cho tam muội đắc được dần dần càng tăng thêm rộng lớn.

Bèn nghĩ như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ trong chánh niệm thanh tịnh vô thượng. Nơi nhất thiết trí, đắc được chẳng thối chuyển. Rốt ráo thành tựu Vô Dư Niết Bàn.

Vị Bồ Tát nầy, cũng nghĩ như vầy : Tôi sẽ giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để khiến cho tất cả chúng sinh an trụ ở trong chánh niệm vô thượng bồ đề thanh tịnh, đắc được nhất thiết trí huệ của Phật, đắc được quả vị vĩnh viễn chẳng thối chuyển, tương lai rốt ráo thành tựu Vô Dư Niết Bàn.

Đó là hạnh lìa si loạn thứ năm của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Công Đức Lâm nói : Đây là hạnh lìa si loạn thứ năm của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện hiện của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh thiện hiện của đại Bồ Tát tu hành ? Tức cũng là pháp môn Bát Nhã trong lục độ. Bát Nhã dịch là trí huệ. Trong Luận Du Già có nói về ba thứ trí huệ :

1. Hay biết chân thật, tuỳ giác thông đạt huệ.

2. Hay như thuyết nơi ngũ minh và trong tam tụ, quyết định thiện xảo huệ.

3. Hay làm tất cả hữu tình nghĩa lợi huệ.

Ở trong Nhiếp Luận cũng có ba thứ huệ :
1. Vô phân biệt gia hạnh huệ.
2. Vô phân biệt căn bổn huệ.
3. Vô phân biệt hậu đắc huệ.

Lối khác lại nói có:
1. Văn tự Bát Nhã.
2. Quán chiếu Bát Nhã.
3. Thật tướng Bát Nhã.

Bồ Tát nầy thân nghiệp thanh tịnh, lời nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh. Trụ chẳng chỗ được, thị hiện không chỗ được thân lời ý nghiệp. Biết được ba nghiệp đều chẳng chỗ có, vì không hư vọng, nên chẳng có ràng buộc. Phàm là những gì thị hiện ra đều không có tánh, không có nương tựa.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh thiện hiện, thân nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng có hành vi sát sinh, trộm cắp, tà dâm, ba điều ác. Lời nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng có nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, bốn điều ác. Ý nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng có tư tưởng tham, sân, si, ba điều ác.

Các vị ! Phải hồi quang phản chiếu nghĩ xem, thân nghiệp của mình có thanh tịnh chăng ? Có sát sinh chăng ? Nếu như có con muỗi đến chích bạn, bạn có dùng tay đập

nó chết không ? Hoặc có con kiến đến ăn mật đường của bạn, bạn có giết nó chết chăng ? Hoặc những con sâu bọ khác, bạn có làm nó chết chăng ? Phải biết rằng người thọ giới, phải giữ gìn giới luật, không được giết hại. Nếu đập chết một con muỗi, hoặc đạp chết con kiến, đó là phạm tội sát sinh, đời sau quả báo không thể lường được. Phàm là Phật tử thọ năm giới, không những chẳng sát sinh, mà ngược lại phải phóng sinh. Tóm lại, phải bảo vệ sinh mạng của tất cả chúng sinh. Hãy xem chúng kiếp trước, hoặc nhiều đời là lục thân quyến thuộc, quán tưởng như vậy, thì sẽ sinh tâm đồng tình thương mến bảo vệ. Cũng chẳng phạm giới sát sinh, càng không phạm giới dâm. Nếu không cẩn thận mà đã phạm thì mau ra trước bàn Phật kiền thành sám hối, bằng không thì sẽ đoạ vào địa ngục vô gián.

Lại phản tỉnh lời nghiệp của mình có thanh tịnh chăng ? Có nói dối chăng ? Có nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng chăng ? Nếu có thì phải sửa đổi, nếu không có thì miễn. Tóm lại, không được tạo nghiệp miệng. Nếu phạm nghiệp miệng, thì sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi, đây chẳng phải là uy hiếp, bất quá con mắt phàm phu của chúng ta nhìn chẳng thấy mà thôi. Nếu khai mở ngũ nhãn, thì những cảnh giới nầy sẽ quán sát thấy rất rõ ràng, sẽ biết tuyệt đối chẳng phải là lời uy hiếp.

Đối với ý nghiệp có thanh tịnh chăng ? Cũng phải suy gẫm tỉ mỉ. Trong tâm có tâm tham chăng ? Có tâm sân, tâm si chăng ? Vì có tâm ba độc nầy, thì khiến cho con người thọ sinh tử trong luân hồi, chẳng được giải thoát. Cho nên phải học tập hạnh thiện hiện của Bồ Tát, chẳng sinh tâm tham, tâm sân, tâm si. Chúng ta phải kiểm thảo

thân, lời, ý, ba nghiệp của mình, có thanh tịnh triệt để chăng ? Nếu thanh tịnh thì tu đạo mới có sự thành tựu.

Sở trụ không chỗ được, tức cũng là chẳng có tham sân si. Cũng có thể thị hiện không chỗ được thân lời ý ba nghiệp. Biết được ba nghiệp thanh tịnh đều không chỗ có. Vì chẳng có hư vọng, cho nên chẳng có sự ràng buộc ba nghiệp. Phàm là sự thị hiện đều là hành sở vô sự, cũng chẳng có tánh, cũng chẳng có nương tựa.

Trụ tâm như thật, biết tự tánh vô lượng tâm, biết tự tánh tất cả pháp, không đắc không tướng, thâm sâu khó vào. Trụ nơi chánh vị chân như pháp tánh, phương tiện sinh ra mà không có nghiệp báo. Chẳng sinh chẳng diệt. Trụ Niết Bàn giới, trụ tánh vắng lặng, trụ nơi tánh chân thật không tánh. Đường lời lẽ dứt bặc, vượt khỏi các thế gian, không có chỗ nương tựa.

Trụ nơi tâm chân như thật tướng, biết tự tánh của vô lượng tâm, biết tự tánh của tất cả pháp, chẳng có chỗ được, chẳng có một tướng, minh bạch pháp nầy thâm sâu khó vào được.

Trụ nơi pháp tánh chánh vị chân như thật tướng, sinh ra tất cả pháp môn phương tiện, cũng chẳng có nghiệp, cũng chẳng có báo. Vì như huyễn như hoá, không chẳng chỗ có, cho nên không sinh không diệt.

Trụ nơi Niết Bàn giới, trụ nơi tánh vắng lặng, trụ nơi thật tướng lý thể, đó là tánh của vô tánh. Tại chỗ nầy, chẳng có lời lẽ để nói. Đường lời cũng đã dứt bặc, chỗ tâm tưởng hành cũng chẳng còn nữa. Đã vượt khỏi thế gian, chẳng có chỗ nương tựa.

Nhập vào pháp lìa khỏi sự phân biệt chẳng ràng buộc. Nhập vào pháp tối thắng trí chân thật. Nhập vào pháp chẳng phải chỗ các thế gian biết rõ được pháp xuất thế gian. Đây là Bồ Tát phương tiện khéo léo thị hiện sinh tướng.

Nhập vào bản thể của pháp, lìa khỏi phân biệt, chẳng có pháp ràng buộc. Lại nhập vào pháp tối thù thắng chân thật. Lại nhập vào pháp chẳng phải chỗ các thế gian tất cả chúng sinh minh bạch được pháp xuất thế gian. Đạo lý nầy là Bồ Tát phương tiện khéo léo thị hiện sinh tướng.

Phật tử ! Bồ Tát nầy bèn nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh, không tánh làm tánh. Tất cả các pháp, vô vi làm tánh. Tất cả cõi nước, không tướng làm tướng. Tất cả ba đời, chỉ có lời nói. Tất cả lời nói, ở trong các pháp, không có chỗ nương. Tất cả các pháp, ở trong lời nói, cũng không chỗ nương.

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy bèn nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh là do bốn đại giả hoà hợp mà thành, chẳng có tự tánh làm tự tánh của nó. Tất cả các pháp vốn là vắng lặng, là vô vi mà vô bất vi, cho nên vô vi làm tánh. Tất cả cõi nước vốn là không tướng, vì nghiệp lực của chúng sinh mà hiện tướng. Tất cả ba đời chỉ có giả danh, chỉ có lời nói. Tất cả lời nói, ở trong tất cả các pháp, chẳng có một chỗ nương tựa chân thật. Hết thảy tất cả các pháp, ở trong tất cả lời nói, cũng chẳng có một vật chân thật có thể tìm được.

Bồ Tát hiểu tất cả pháp như vậy, thảy đều thâm sâu. Tất cả thế gian thảy đều vắng lặng. Tất cả Phật pháp không chỗ tăng giảm. Phật pháp chẳng khác pháp thế gian. Pháp thế gian chẳng khác Phật pháp. Phật pháp, thế gian pháp chẳng có tạp loạn, cũng chẳng có khác biệt. Biết rõ pháp giới thể tánh bình đẳng, vào khắp ba đời.

Bồ Tát thấy tất cả các pháp là không, là giả, tất cả chẳng chấp trước. Như vậy mới thấu rõ đạo lý của tất cả các pháp, đều là pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Lại thấu rõ tất cả thế gian đều là vắng lặng, lại minh bạch tất cả Phật pháp chẳng có tăng, chẳng có giảm. Phật pháp tức là pháp thế gian, pháp thế gian cũng là Phật pháp. Cho nên Lục Tổ Huệ Năng có nói :

"Phật pháp tại thế gian

Chẳng lìa thế gian giác
Lìa thế cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ".

Tức cũng là đạo lý nầy. Cho nên Phật pháp và thế gian pháp cũng chẳng hai. Khi minh bạch tức là Phật pháp. Khi chẳng minh bạch, tức là pháp thế gian. Nếu minh bạch thì pháp tại thế gian cũng là pháp xuất thế gian, chứ chẳng phải lìa khỏi pháp thế gian riêng ngoài có Phật pháp. Phật pháp và thế gian pháp, tuy nhiên chẳng tức chẳng lìa, nhưng có điều có vặn, cùng nhau chẳng chướng ngại, cùng nhau chẳng tạp loạn, cũng chẳng có gì phân biệt. Bồ Tát thấu hiểu biết rõ thể tánh của Pháp giới là bình đẳng, khắp vào đời quá khứ, khắp vào đời vị lai, khắp vào đời hiện tại.

Vĩnh viễn chẳng xả lìa tâm đại bồ đề. Luôn luôn chẳng thối chuyển tâm giáo hoá chúng sinh. Dần dần càng tăng trưởng tâm đại bi. Làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bồ Tát vĩnh viễn chẳng xả lìa tâm đại bồ đề, mà bảo vệ tâm đại bồ đề. Luôn luôn tồn tại tâm giáo hoá chúng sinh. Tức cũng là giảng Kinh thuyết pháp giáo hoá chúng sinh. Càng ngày càng tăng trưởng tâm đại bi, có tăng không giảm. Bồ Tát làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi chẳng thành thục chúng sinh, thì ai sẽ

thành thục ? Tôi chẳng điều phục chúng sinh, thì ai sẽ điều phục ? Tôi chẳng giáo hoá chúng sinh, thì ai sẽ giáo hoá ? Tôi chẳng giác ngộ chúng sinh, thì ai sẽ giác ngộ ? Tôi chẳng thanh tịnh chúng sinh, thì ai sẽ thanh tịnh ? Những điều nầy tôi nói, là tôi phải làm.

Vì Bồ Tát nầy tu hạnh thiện hiện, lúc đó Ngài lại nghĩ như vầy : Tôi chẳng khiến cho chúng sinh thành thục, thì ai có thể khiến cho chúng sinh thành thục? Thành thục chúng sinh là trách nhiệm của tôi, tôi phải làm việc thành thục chúng sinh. Tôi chẳng điều phục chúng sinh, thì ai sẽ điều phục ? Trách nhiệm của tôi là điều phục chúng sinh cang cường, khiến cho chúng sinh cang cường, xả bỏ cang cường, cải tà quy chánh. Tôi chẳng giáo hoá chúng sinh, thì ai sẽ giáo hoá ? Bổn phận của tôi là phải giáo hoá chúng sinh. Tôi chẳng giác ngộ chúng sinh, thì ai sẽ giác ngộ ? Tất cả chúng sinh đều ở trong biển khổ đen tối, tôi phải khiến cho chúng sinh sớm giác ngộ, phá vô minh hiển pháp tánh, lìa các sự khổ đắc được các điều vui. Tôi chẳng thanh tịnh chúng sinh, thì ai sẽ thanh tịnh ? Tôi phải dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho chúng sinh ở trong đời ác năm trược, khôi phục lại nguồn gốc thanh tịnh, diệu chân như tánh, đắc được thanh tịnh. Những điều nầy là trách nhiệm của tôi, tôi phải làm.

Lại nghĩ như vầy : Nếu tôi tự hiểu pháp thâm sâu nầy, thì chỉ mình tôi nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đắc được giải thoát, mà các chúng sinh mù tối không mắt, vào con đường hiểm nạn, bị các phiền não ràng buộc. Như người bệnh nặng, luôn thọ khổ đau, ở trong ngục tham ái, không được thoát ra. Không thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi vua Diêm La. Không diệt được khổ, không bỏ được nghiệp ác. Luôn ở trong chỗ đen tối, chẳng thấy chân thật. Luân hồi sinh tử, không thoát ra được. Trụ ở trong tám nạn, bị ô nhiễm cấu dơ, đủ thứ phiền não, che lấp chướng ngại tâm, tà kiến, mê hoặc, chẳng đi trên con đường chân chánh.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Giả sử chính tôi minh bạch pháp vi diệu thâm sâu nầy, thì chỉ có mình tôi một mình chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đắc được giải thoát. Song, chúng sinh đều chẳng đắc được, mà tất cả chúng sinh, giống như người mù ở trong đen tối, đi vào trong con đường nguy hiểm. Do đó ::

"Người mù cưỡi ngựa đui
Nửa đêm rớt vực thẳm".

Đây là cảnh giới nhiều nguy hiểm. Chúng sinh vì tất cả vô minh phiền não ràng buộc, nên chẳng được tự tại. Giống như người bệnh nặng, thường thọ các thống khổ. Ở trong ngục tham ái, không thoát khỏi được lưới dục. Cũng không thoát khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường ác, mà phải bị vua Diêm La cai quản, không thể tiêu diệt được các khổ đau. Không muốn xả bỏ nghiệp ác đã tạo. Thường ở trong vô minh đen tối, chẳng thấy đạo lý chân thật. Ở trong sáu nẻo luân hồi lưu chuyển sinh tử, chẳng có lúc nào thoát ra được. Trụ ở trong tám nạn, đó là :

1. Địa ngục.
2. Ngạ quỷ.
3. Súc sinh.
4. Bắc Câu Lưu Châu (châu nầy rất sung sướng, nhưng chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, chẳng gặp Tăng).
5. Trời Trường Thọ (từng trời thứ ba mươi thuộc sắc giới).
6. Đuôi điếc câm.
7. Thế trí biện thông.
8. Trước Phật sau Phật.

Trong tám nạn nầy, rất khó nghe được Phật pháp, cho nên gọi là tám nạn. Vì tất cả pháp nhiễm ô chẳng thanh tịnh vây khốn, có đủ thứ phiền não, che lấp chướng ngại chân tâm, bị tà tri tà kiến mê hoặc, nên chẳng đi trên con đường chân chánh.

Bồ Tát quán các chúng sinh như vậy, bèn tự nghĩ rằng : Nếu chúng sinh nầy

chưa thành thục, chưa điều phục, bỏ mà thủ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì không nên. Trước hết tôi phải giáo hoá chúng sinh. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thực hành Bồ Tát hạnh. Ai chưa thành thục, thì trước hết khiến cho thành thục, ai chưa điều phục, thì trước hết khiến cho được điều phục.

Vị Bồ Tát nầy dùng pháp vừa nói ở trên, để quán tưởng đủ thứ, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh. Lại suy gẫm như vầy : Giả sử ! Chúng sinh nầy chưa thành thục, chưa điều phục, mà tôi xả bỏ họ, tự mình chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là việc không nên làm. Trước hết tôi phải giáo hoá chúng sinh, trải qua số kiếp bất khả thuyết bất khả thuyết, để tu hành hạnh môn Bồ Tát tu. Chúng sinh chưa thành thục, thì trước hết khiến cho họ thành Phật đạo, chúng sinh chưa điều phục, thì trước hết khiến cho họ được điều phục phiền não.

Bồ Tát nầy, trụ nơi hạnh nầy, thì chư Thiên, ma vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, tất cả thế gian, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v... Nếu như họ thấy được, cùng ở tạm với nhau, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường, và tạm thời nghe danh hiệu, một khi lọt vào trong tâm người đó,

thì những việc làm đó, đều chẳng luống uổng, nhất định sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát tu hạnh thiện hiện, khi trụ nơi hạnh môn nầy, thì tất cả chư Thiên, ma vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn .v.v…cùng với tất cả thế gian, Càn Thát Bà, A Tu La .v.v… Nếu như họ thấy được vị Bồ Tát nầy, hoặc tạm thời ở chung với vị Bồ Tát nầy, hoặc hay cung kính, tôn trọng, thừa sự, cúng dường, và tạm thời tai nghe danh hiệu của vị Bồ Tát nầy, trải qua trong tâm niệm, thì những việc làm như vậy, đều chẳng trôi qua lãng phí, chẳng luống uổng, nhất định sẽ chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đó là hạnh thiện hiện thứ sáu của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Công Đức Lâm nói : Đây tức là hạnh thiện hiện thứ sáu của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh vô trước của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Gì là hạnh môn vô trước của đại Bồ Tát tu hành?

Phật tử ! Bồ Tát nầy dùng tâm vô trước, ở trong niệm niệm, vào được A tăng

kỳ thế giới, nghiêm tịnh A tăng kỳ thế giới. Nơi các thế giới, tâm chẳng chấp trước.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy tu hạnh vô trước, bất cứ Ngài làm việc gì, đều chẳng có chấp trước. Đối với chúng sinh, thế giới, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, đều chẳng chấp trước. Ngài làm gì cũng chẳng trụ nơi tâm, hành sở vô sự. Ở trong niệm niệm, độ thoát chúng sinh, chẳng chấp vào tướng cứu độ chúng sinh. Dùng tâm chẳng chấp trước, ở trong niệm niệm, vào được trong các thế giới nhiều như số A tăng kỳ (vô lượng số), trang nghiêm thanh tịnh các thế giới nhiều như số A tăng kỳ. Vị Bồ Tát nầy, tuy nghiêm tịnh mười phương vô lượng thế giới, nhưng tâm của Ngài chẳng có chấp trước vào tướng thế giới.

Qua đến chỗ các Như Lai nhiều như số A tăng kỳ, để cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường. Dùng A tăng kỳ hoa, A tăng kỳ hương, A tăng kỳ tràng hoa, A tăng kỳ hương thoa, hương bột, y phục, châu báu, tràng phan lọng đẹp, các thứ đồ trang nghiêm, mỗi thứ số nhiều A tăng kỳ, dùng để cúng dường.

Bồ Tát qua đến vô lượng số đạo tràng chư Phật, để cung kính chư Phật, lễ bái chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Dùng vô lượng số hoa, vô lượng số hương, vô lượng số tràng hoa, vô lượng số hương thoa,

cùng với hương bột, y phục, châu báu, tràng phan, lọng đẹp, tất cả đồ trang nghiêm, mỗi thứ đều dùng vô lượng số để cúng dường chư Phật.

Cúng dường như vậy, vì pháp rốt ráo chẳng chỗ làm. Vì trụ nơi pháp không nghĩ bàn.

Bồ Tát dùng vô lượng số vật chất để cúng dường chư Phật, vì pháp rốt ráo chẳng chỗ làm. Vì biết rõ trụ nơi pháp không nghĩ bàn.

Ở trong niệm niệm, thấy vô số các đức Phật. Ở chỗ chư Phật, tâm chẳng chấp trước. Nơi các cõi Phật, cũng chẳng chấp trước. Nơi tướng tốt của Phật, cũng chẳng chấp trước. Thấy quang minh của Phật, nghe Phật nói pháp, cũng chẳng chấp trước. Nơi mười phương thế giới và hết thảy pháp hội của chư Phật Bồ Tát, cũng chẳng chấp trước. Nghe Phật pháp rồi, tâm sinh hoan hỉ, chí lực rộng lớn, hay nhiếp thọ, hay thực hành các hạnh Bồ Tát, mà nơi Phật pháp tâm cũng chẳng chấp trước.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, đều thấy được vô số chư Phật, ở tại đạo tràng của chư Phật, tâm chẳng chấp trước. Ở

trong cõi nước của mỗi vị Phật, hoặc trang nghiêm thanh tịnh, hoặc chẳng trang nghiêm, chẳng thanh tịnh, tâm cũng chẳng chấp trước. Đối với tướng tốt trang nghiêm (32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp) của Phật, tâm cũng chẳng chấp trước. Thấy được Phật phóng đủ thứ quang minh, nghe được Phật nói đủ thứ diệu pháp, tâm cũng chẳng chấp trước. Ở trong mười phương thế giới và hết thảy pháp hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát, tâm cũng chẳng chấp trước. Nghe Phật nói pháp rồi, tâm sinh hoan hỉ. Chí đặc biệt tăng mạnh, sức lực đặc biệt rộng lớn. Hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh, hay hành trì tất cả diệu pháp, hay thực hành hạnh Bồ Tát, mà đối với Phật pháp tâm cũng chẳng chấp trước.

Bồ Tát nầy, nơi bất khả thuyết kiếp, thấy bất khả thuyết đức Phật xuất hiện ra đời. Ở mỗi chỗ đức Phật, thừa sự cúng dường, thảy đều hết bất khả thuyết kiếp, mà tâm chẳng nhàm đủ. Thấy Phật nghe pháp, và thấy Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đều chẳng chấp trước. Thấy thế giới chẳng thanh tịnh, cũng chẳng chán ghét.

Vị Bồ Tát nầy trong quá khứ bất khả thuyết kiếp, thấy được bất khả thuyết Đức Phật xuất hiện ra đời. Ngài ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Đều trải qua bất khả thuyết kiếp thời gian, tâm cũng chẳng sinh tư tưởng nhàm đủ. Thấy được chư

Phật và nghe được pháp của Phật nói, cùng với các Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đối với những cảnh giới nầy, tâm cũng chẳng chấp trước tướng. Thấy thế giới đời ác năm trược chẳng thanh tịnh, cũng chẳng sinh tâm chán ghét.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy y theo các Phật pháp mà quán sát. Ở trong các Phật pháp, không dơ, không sạch, không tối, không sáng, không khác, không một, không thật, không vọng, không an ổn, không hiểm nạn, không chánh đạo, không tà đạo.

Tại sao Bồ Tát phải như vậy ? Vì vị Bồ Tát nầy, Ngài y chiếu theo pháp của chư Phật nói mà tu hành, mà quán sát tất cả pháp. Ở trong các Phật pháp, cũng chẳng có dơ bẩn, cũng chẳng có sạch sẽ, cũng chẳng có đen tối, cũng chẳng có ánh sáng, cũng chẳng có hai dạng, cũng chẳng có một dạng, cũng chẳng có chân thật, cũng chẳng có hư vọng. Chứng được chân thật lý thể, lìa tướng tuyệt duyên. Cũng chẳng có chỗ an ổn, cũng chẳng có chỗ hiểm nạn. Cũng chẳng có chánh đạo, cũng chẳng có tà đạo. Vốn là thanh tịnh, vốn là vắng lặng.

Bồ Tát vào sâu pháp giới như vậy, giáo hoá chúng sinh, mà nơi chúng sinh, chẳng sinh chấp trước. Thọ trì các pháp, mà nơi các pháp, chẳng sinh chấp trước.

Phát tâm bồ đề, trụ nơi Phật trụ, mà nơi Phật trụ, chẳng sinh chấp trước. Tuy có lời nói, mà nơi lời nói, tâm chẳng chấp trước. Vào cõi chúng sinh, mà nơi cõi chúng sinh, tâm chẳng chấp trước. Biết rõ tam muội, hay vào hay trụ, mà nơi tam muội, tâm chẳng chấp trước. Qua đến vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc vào, hoặc thấy, hoặc trụ trong đó, mà nơi cõi Phật, tâm chẳng chấp trước. Khi bỏ đi cũng chẳng lưu luyến.

Bồ Tát thấu rõ pháp giới của tất cả các pháp thâm sâu như vậy, bản thể như hư không. Bồ Tát thường giáo hoá tất cả chúng sinh, tuy nhiên giáo hoá chúng sinh, nhưng lìa khỏi tướng độ chúng sinh, chẳng sinh tâm chấp trước. Bồ Tát thọ trì pháp của Phật nói, đối với các pháp, cũng chẳng sinh tâm chấp trước. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, trụ nơi cảnh giới của Phật trụ, mà đối với cảnh giới của Phật trụ, cũng chẳng sinh tâm chấp trước. Tuy nhiên Bồ Tát có lời nói, nhưng đối với lời nói chẳng sinh tâm chấp trước. Bồ Tát vào trong sáu nẻo luân hồi, đối với cõi chúng sinh, cũng chẳng sinh tâm chấp trước. Bồ Tát biết rõ tất cả định, hay vào tất cả định, lại hay xuất tất cả định, cũng chẳng sinh tâm chấp trước. Bồ Tát qua đến vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc vào vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc thấy vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc ở trong vô lượng

cõi nước chư Phật. Đối với cõi nước chư Phật, cũng chẳng sinh tâm chấp trước. Khi lìa khỏi các cõi nước chư Phật, cũng chẳng quay đầu lại nhìn, cũng chẳng lưu luyến không xả bỏ.

Đại Bồ Tát vì nhờ không chấp trước như vậy, cho nên ở trong Phật pháp, tâm chẳng chướng ngại, thấu rõ Phật bồ đề, chứng được pháp tỳ ni, trụ nơi chánh giáo của Phật. Tu hạnh Bồ Tát, trụ tâm Bồ Tát. Suy gẫm pháp giải thoát của Bồ Tát, nơi trụ xứ của Bồ Tát, tâm chẳng nhiễm trước. Nơi pháp Bồ Tát thực hành, cũng chẳng chấp trước. Thanh tịnh Bồ Tát đạo, được thọ Bồ Tát ký.

Đại Bồ Tát, vì Ngài chẳng có chấp trước như vậy, cho nên đối với Phật pháp đều thấu rõ, tâm chẳng chướng ngại. Lại hiểu biết Phật bồ đề, chứng được cảnh giới pháp tì ni. Tức cũng là chứng được cảnh giới vắng lặng, cảnh giới điều phục, cảnh giới đối trị. Bố thí đối trị tham sẻn, từ bi đối trị sân hận, nhân duyên đối trị ngu si. Trụ ở trong chánh giáo của Phật, tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu. Thường ghi nhớ tâm trạng của Bồ Tát. Tức cũng là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Thường suy gẫm làm thế nào để đắc được phương pháp giải thoát của Bồ Tát. Đối với nơi trụ xứ của Bồ Tát, tâm chẳng nhiễm trước tham luyến. Đối với pháp môn của Bồ Tát tu hành, tâm

cũng chẳng chấp trước. Tóm lại, Bồ Tát đã đạt được cảnh giới người không, pháp không. Thanh tịnh đạo của Bồ Tát tu hành, đắc được mười phương chư Phật đến thọ ký cho Bồ Tát.

Được thọ ký rồi, bèn nghĩ như vầy: Phàm phu ngu si, không biết, không thấy, không tin, không hiểu, không thông minh lanh lẹ, ngoan cố tham trước. Nên lưu chuyển trong sinh tử, chẳng cầu được thấy Phật, chẳng theo bậc chỉ dẫn sáng suốt, chẳng tin đấng Điều Ngự, mê lầm thất lạc, đi vào đường hiểm.

Sau khi Bồ Tát được thọ Bồ Tát ký rồi, bèn nghĩ như vầy : Phàm phu đều là ngu si, chẳng có trí huệ. Vì bị vô minh che lấp, cho nên chẳng có tri thức chân chánh, chẳng có kiến giải chân chánh, chẳng có niềm tin chân chánh, chẳng có hiểu biết chân chánh. Cũng chẳng thông minh lanh lẹ, ngoan cố tham trước, cho nên ở trong sinh tử luân hồi, lưu chuyển không ngừng. Phàm phu vì ngu si, cho nên chẳng hiểu phương pháp cầu thấy Phật, chẳng tuỳ theo thiện tri thức chỉ đạo, lại chẳng tín ngưỡng đấng Điều Ngự (Phật). Vì mê hoặc con đường chân chánh, cho nên lầm vào đường hiểm. Tóm lại, ở trong sinh tử luân hồi, không dễ gì thoát khỏi ba cõi.

Chẳng cung kính vua Thập Lực, chẳng biết ân đức Bồ Tát, lưu luyến chỗ ở. Nghe các pháp không, tâm rất sợ hãi. Xa lìa chánh pháp, trụ nơi tà pháp. Bỏ đường bằng phẳng, vào đường hiểm nạn. Trái với ý Phật, theo ý ma. Ở trong các cõi, kiên cố chấp trước chẳng xả bỏ.

Phàm phu vì ngu si, cho nên chẳng cung kính Vua Thập Lực (Phật), cũng chẳng biết ơn đức của Bồ Tát. Bồ Tát ở trong đời đời kiếp kiếp, vì chúng sinh mà thọ khổ thọ nạn. Nhưng chúng sinh chỉ biết lưu luyến chỗ ở điên đảo của mình. Nghe được tất cả các pháp vốn là không, thì trong tâm sinh đại sợ hãi. Tại sao ? Vì xa lìa chánh pháp, trụ trong tà pháp. Bỏ đường bằng phẳng mà đi vào đường hiểm chật hẹp chẳng bằng phẳng, tức cũng là ba đường ác. Chúng sinh trái với ý của Phật, Phật để lại Tam Tạng mười hai bộ Kinh điển, dạy chúng ta tu hành như thế nào, để có thể chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nhưng chúng sinh ngu si, chẳng tu hành mà còn tuỳ theo ý ma chạy loạn điên đảo. Ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, chấp cứng chẳng chịu xả bỏ, Do đó : "Nhìn chẳng thấu, bỏ chẳng được", cho nên chẳng được tự tại.

Bồ Tát quán sát các chúng sinh như vậy, thì càng tăng trưởng tâm đại bi, sinh ra các căn lành, mà chẳng chấp trước.

Bồ Tát quán sát tư tưởng và hành vi của tất cả chúng sinh như vậy, càng quán sát chúng sinh, thì càng cảm thấy thương xót chúng sinh, cho nên phát tâm muốn giáo hoá chúng sinh, Do đó mà sinh tâm đại bi, càng ngày càng tăng trưởng. Do vậy mà sinh ra tất cả căn lành, chẳng có sự chấp trước tướng tâm đại bi.

Bấy giờ, Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh, nơi mười phương thế giới, tại mỗi cõi nước, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, giáo hoá thành thục. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh cũng đều như vậy. Quyết không vì đây mà sinh tâm nhàm mỏi mà bỏ đi.

Bồ Tát tu hạnh vô trước, bấy giờ Ngài lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ chuyên vì một chúng sinh, ở trong mười phương thế giới tất cả cõi nước, trải qua bất khả thuyết kiếp để giáo hoá chúng sinh nầy, khiến cho căn lành của họ thành thục. Giáo hoá một chúng sinh là như vậy, giáo hoá tất cả chúng sinh cũng đều như vậy. Tuy trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, nhưng Bồ Tát chẳng sinh tâm nhàm mỏi, chẳng xả bỏ một chúng sinh mà đi, mà dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để độ chúng sinh khó điều khó phục, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Lại dùng đầu sợi lông lường khắp pháp giới. Nơi một đầu sợi lông, trải qua

hết bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Như nơi một đầu sợi lông, nơi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Lại dùng nơi một đầu sợi lông, để độ lượng khắp pháp giới. Nơi mỗi đầu sợi lông, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, để giáo hoá tất cả chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh. Chẳng những nơi một đầu sợi lông là như vậy, mà nơi mỗi mỗi đầu sợi lông cũng đều như vậy.

Cho đến chẳng ở nơi thời gian khảy móng tay, mà chấp trước cái ta, khởi cái ta, tưởng nghĩ về cái ta.

Cho đến chẳng ở nơi thời gian khảy móng tay, mà chấp trước ta đang giáo hoá chúng sinh, cũng chẳng khởi nghĩ tưởng về cái ta. Chùa nầy là tôi làm, tháp nọ là tôi xây. Giống như vua Lương Võ Đế hỏi Tổ Đạt Ma :

- "Tôi độ rất nhiều Tăng chúng, tạo rất nhiều Chùa, biên chép rất nhiều Kinh điển, như vậy có bao nhiêu công đức"?

- Tổ Đạt Ma nói : "Chẳng có công đức gì hết".

Tại sao phải nói như vậy ? Vì có tâm làm công đức là công đức giả, vô tâm làm công đức là công đức thật. Vua Lương Võ Đế chấp trước vào công đức của mình làm, cho nên chẳng có công đức. Tổ Đạt Ma chẳng cho Vua Lương Võ Đế đội mũ cao, cho nên ông ta chẳng vui. Hai người chẳng khế cơ, do đó : Tổ Đạt Ma rời khỏi Kim Lăng (Nam

Kinh), qua sông Trường Giang mà đi về hướng bắc, đến Hà Nam Tung Sơn Thiếu Lâm Tự diện bích mà tham thiền.

Nơi mỗi đầu sợi lông, hết kiếp vị lai, tu hạnh Bồ Tát. Chẳng chấp trước thân. Chẳng chấp trước pháp. Chẳng chấp trước tâm niệm. Chẳng chấp trước nguyện. Chẳng chấp trước tam muội. Chẳng chấp trước quán sát. Chẳng chấp trước định vắng lặng. Chẳng chấp trước cảnh giới. Chẳng chấp trước giáo hoá điều phục chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào nơi pháp giới.

Ở tại nơi mỗi đầu sợi lông, đều là hết thuở kiếp vị lai tu Bồ Tát đạo. Cũng chẳng chấp trước nơi thân (pháp chấp về cái ta). Cũng chẳng chấp trước về pháp chấp (pháp pháp chấp). Cũng chẳng chấp trước vào tâm niệm. Cũng chẳng chấp trước vào nguyện lực. Cũng chẳng chấp trước vào định lực của tam muội. Cũng chẳng chấp trước vào trí huệ quán sát. Cũng chẳng chấp trước vào thiền định vắng lặng. Cũng chẳng chấp trước vào tất cả cảnh giới. Cũng chẳng chấp trước vào sự giáo hoá chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào pháp giới giáo hoá chúng sinh.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vầy : Tôi nên quán sát pháp giới như huyễn, chư Phật như hình bóng, Bồ Tát hạnh như

mộng. Phật nói pháp như tiếng vang, tất cả thế gian như biến hoá, vì nghiệp báo chi phối. Thân khác biệt như huyễn, vì hành vi nghiệp lực sinh khởi. Tất cả chúng sinh như tâm, vì đủ thứ tạp nhiễm. Tất cả pháp như thật tế, vì không thể biến đổi.

Tại sao Bồ Tát chẳng chấp trước nơi tất cả? Vì Bồ Tát vô vi mà vô bất vi, hành sở vô sự, cho nên chẳng chấp nơi tất cả tướng. Tức cũng là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, cho nên mới suy gẫm như vầy : Tôi nên quán sát tất cả pháp giới, như huyễn, như hoá, chẳng chân thật, mà là hư vọng. Chư Phật giống như hình bóng, không thể chấp trước. Tu Bồ Tát hạnh, làm những việc lành, lợi ích chúng sinh, giống như mộng, bất tất cho là thật. Pháp của Phật nói giống như tiếng vang, cho nên tất cả thế gian đều là biến hoá, tại sao ? Vì do nghiệp báo chi phối. Có thân thế khác biệt, cũng là hư vọng biến hoá, vì do hành vi và nghiệp lực sinh khởi. Tất cả chúng sinh như tâm, vì tâm có đủ thứ tạp nhiễm. Tất cả Phật pháp mới là lý thể chân thật bất động, tức cũng là diệu lý thật tướng, vĩnh viễn không thể biến đổi.

Lại nghĩ như vầy : Tôi nên ở trong mười phương các cõi nước, tận hư không khắp pháp giới, thực hành Bồ Tát hạnh. Niệm niệm thấu rõ thông đạt tất cả Phật

pháp, chánh niệm hiện tiền, chẳng có sự thủ trước.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi nên ở trong mười phương các cõi nước, tu hành Bồ Tát hạnh, lợi ích tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm đều thấu rõ thông đạt tất cả Phật pháp, thường có chánh niệm hiện tiền, mà chẳng có tà niệm hiện tiền, cũng chẳng có tất cả sự thủ trước.

Bồ Tát quán thân chẳng có cái ta như vậy, thấy Phật không ngại. Vì giáo hoá chúng sinh, mà diễn nói các pháp, khiến cho họ nơi Phật pháp, phát sinh vô lượng hoan hỉ tin thanh tịnh, cứu hộ tất cả, tâm chẳng nhàm mỏi.

Bồ Tát quán sát thân thể của mình như vậy, chẳng có cái ta tồn tại, quán tâm cũng chẳng có cái ta tồn tại. Thấy Phật cũng sinh tư tưởng viên dung vô ngại. Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà diễn nói tất cả các pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đối với Phật pháp, phát sinh vô lượng vô biên hoan hỉ và tâm tin thanh tịnh, đừng sinh tâm nhiễm ô. Muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, thoát khỏi ba cõi, nhưng trong tâm chẳng sinh mỏi mệt và nhàm chán.

Vì không nhàm mỏi, cho nên nơi tất cả thế giới, nếu nơi nào có chúng sinh chưa thành tựu, chưa điều phục, thì thảy đều đi

đến nơi đó, dùng phương tiện hoá độ. Trong những chúng sinh đó, đủ thứ âm thanh, đủ thứ các nghiệp, đủ thứ thủ trước, đủ thứ thí bày, đủ thứ hoà hợp, đủ thứ lưu chuyển, đủ thứ việc làm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ sinh, đủ thứ chết, dùng thệ nguyện lớn, an trụ trong đó, mà giáo hoá họ.

Bồ Tát vì chẳng có khi nào nhàm mỏi, cho nên ở trong tất cả thế giới, như có nơi nào chúng sinh chưa thành tựu Phật quả, chưa được điều phục thân tâm, thì Bồ Tát đều đi đến nơi đó, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá họ. Trong những chúng sinh đó, có đủ thứ âm thanh, có đủ thứ các nghiệp tạo ra, có đủ thứ thủ trước, có đủ thứ thí bày, có đủ thứ thiện ác hoà hợp, có đủ thứ lưu chuyển nơi sinh tử, có đủ thứ việc làm, có đủ thứ cảnh giới, có đủ thứ pháp sinh, có đủ thử pháp chết. Bồ Tát dùng thệ nguyện lớn của mình, an trụ ở trong cõi nước đó, để giáo hoá điều phục những chúng sinh đó.

Chẳng khiến cho tâm của họ lay động thối chuyển, cũng chẳng khiến cho sinh một tâm niệm nhiễm trước. Tại sao ? Vì đắc được không chỗ chấp trước, không chỗ nương tựa. Tự lợi lợi tha, thanh tịnh đầy đủ.

Bồ Tát chẳng khiến cho tâm của chúng sinh đối với Tam Bảo, có sự lay động, có sự thối chuyển. Đối với chúng sinh dù ở trong một tâm niệm, cũng chẳng sinh tư tưởng nhiễm trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát đắc được trí huệ không chỗ chấp trước và sức lực không chỗ nương tựa, cho nên không sinh một tâm niệm nhiễm trước. Bồ Tát tự mình đắc được lợi ích, cũng khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích. Do đó: "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi", khiến cho chúng sinh đắc được thanh tịnh và đầy đủ, đây tức là tư tưởng và tông chỉ của Bồ Tát.

Đó là hạnh vô trước thứ bảy của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Công Đức Lâm nói : Đây tức là hạnh môn vô trước thứ bảy của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh nan đắc của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh nan đắc của đại Bồ Tát tu hành ? Tức là nguyện. Nguyện tức là bồ đề nguyện, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

Bồ Tát nầy thành tựu: Căn lành khó được. Căn lành khó điều phục. Căn lành tối thắng. Căn lành không thể hoại. Căn lành không ai hơn. Căn lành không nghĩ bàn. Căn lành vô tận. Căn lành sức tự tại.

Căn lành oai đức lớn. Căn lành đồng một tánh với tất cả chư Phật.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh nan đắc, Ngài thành tựu được căn lành khó đắc được. Nói chung, căn lành mà một số người không thể tu được, mà Ngài tu hành thành công được. Tất cả chúng sinh, đều có vô minh phiền não. Vô minh phiền não chẳng dễ gì điều phục, nhưng vị Bồ Tát Ngài điều phục được, mà tăng trưởng căn lành, cho nên đắc được căn lành tối thù thắng. Vị Bồ Tát nầy lại đắc được căn lành kim cang không thể hoại. Lại đắc được căn lành không người nào thắng qua được. Lại đắc được căn lành không thể nghĩ bàn. Lại đắc được căn lành vô cùng vô tận. Lại đắc được căn lành nhậm vận tự tại. Lại đắc được căn lành đầy đủ đại oai đức. Lại đắc được căn lành đồng một tánh với tất cả chư Phật. Tóm lại, vị Bồ Tát nầy đắc được hết thảy tất cả căn lành.

Bồ Tát nầy, khi tu các hạnh, thì ở trong Phật pháp, đắc được kiến giải tối thắng. Nơi Phật bồ đề, đắc được thấu hiểu rộng lớn. Nơi Bồ Tát nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Suốt tất cả kiếp, tâm chẳng mỏi mệt. Nơi tất cả khổ, chẳng sinh nhàm lìa. Tất cả các ma, không thể lay động. Được tất cả chư Phật hộ niệm, đầy đủ hạnh của tất cả Bồ Tát tu khổ hạnh. Tu hạnh Bồ

Tát, thì tinh cần chẳng giải đãi. Nơi nguyện đại thừa, luôn chẳng thối chuyển.

Vị Bồ Tát nầy khi tu hành tất cả hạnh môn, thì ở trong tất cả Phật pháp, đắc được kiến giải tối thù thắng. Ở trong Phật bồ đề, đắc được thấu hiểu rộng lớn. Nơi nguyện của Bồ Tát phát ra, chưa từng ngừng nghỉ. Trải qua bất khả thuyết kiếp, đối với hạnh Bồ Tát tu, chẳng sinh mỏi mệt. Đối với tất cả khổ, cũng chẳng sinh tâm nhàm mỏi muốn lìa khỏi. Tại sao ? Vì Bồ Tát có tâm trạng từ bi, muốn thay thế chúng sinh thọ tất cả sự khổ, cho nên thừa nguyện trở lại thế giới Ta Bà, ở trong sáu nẻo luân hồi rộng độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui. Bồ Tát có định lực, đối với sự uy hiếp và dẫn dụ của tất cả thiên ma, chẳng lay động. Tóm lại, dù có vàng bạc ở trước mắt, tâm cũng chẳng giao động, sắc đẹp ở trước mắt, cũng chẳng động tâm. Vì được tất cả chư Phật hộ niệm, cho nên đầy đủ viên mãn tất cả sự khổ hạnh của Bồ Tát tu. Tu hạnh Bồ Tát thì dũng mãnh tinh tấn, chẳng giải đãi. Đối với sự tu hành nguyện lực đại thừa, thì luôn luôn chẳng thối chuyển.

Bồ Tát nầy, an trụ ở hạnh nan đắc nầy rồi, thì ở trong niệm niệm, chuyển được A tăng kỳ sinh tử, mà chẳng xả bỏ đại nguyện Bồ Tát. Nếu có chúng sinh, thừa sự cúng dường, cho đến thấy nghe, thì đều được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vị Bồ Tát nầy, an ổn trụ ở hạnh nan đắc nầy rồi, thì ở trong niệm niệm, chuyển được vô lượng số lần sinh tử. Nhưng chẳng xả bỏ được đại nguyện của Bồ Tát đã phát ra. Giả sử có chúng sinh đến thừa sự cúng dường vị Bồ Tát nầy, cho đến thấy được vị Bồ Tát nầy, hoặc nghe được danh hiệu của vị Bồ Tát nầy, thì đều chẳng thối chuyển nơi quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát nầy, tuy thấu rõ chúng sinh chẳng thật có, mà chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh giới. Ví như thuyền sư, chẳng trụ ở bờ nầy, chẳng trụ ở bờ bên kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà hay độ chúng sinh từ bờ nầy, đến bờ bên kia, vì qua lại không dừng nghỉ.

Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, mà chẳng có một chúng sinh được giáo hoá. Tại sao ? Vì tất cả chúng sinh đều là pháp hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Phàm hết thảy tướng,
Đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Chúng sinh đều có tướng, mà có tướng đều là hư vọng. Tức nhiên chúng sinh là hư vọng, tại sao Bồ Tát vẫn phải độ chúng sinh ? Tuy là chẳng có, nhưng vẫn phải nhờ "chẳng có" để lập công, để hành Bồ Tát đạo.

Tuy nhiên Bồ Tát biết rõ chúng sinh chẳng chân thật, chẳng có, nhưng vẫn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh giới. Ví như thuyền trưởng trên thuyền, ông ta chẳng đậu ở bờ nầy, cũng chẳng dừng ở bờ bên kia, càng không đỗ ở giữa dòng. Mục đích của ông ta là đưa chúng sinh từ bờ sinh tử bên nầy, đi qua giữa dòng phiền não, và đến bờ Niết Bàn bên kia. Chiếc thuyền nầy từ bờ nầy đến bờ kia, từ bờ kia đến bờ nầy, qua lại vĩnh viễn không dừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ giữa dòng sinh tử, mà hay độ chúng sinh từ bờ nầy, thẳng đến bờ bên kia. Nơi an ổn không sợ hãi, không sầu lo phiền não, cũng chẳng chấp trước nơi số lượng chúng sinh. Chẳng xả bỏ một chúng sinh, mà chấp trước nhiều chúng sinh, chẳng xả bỏ nhiều chúng sinh, mà chấp trước một chúng sinh. Chẳng tăng chúng sinh giới, chẳng giảm chúng sinh giới. Chẳng sinh chúng sinh giới, chẳng diệt chúng sinh giới. Chẳng tận chúng sinh giới, chẳng tăng trưởng chúng sinh giới. Chẳng phân biệt chúng sinh giới, chẳng hai chúng sinh giới.

Đại Bồ Tát cũng lại như vậy. Cũng chẳng trụ nơi bờ sinh tử bên nầy, cũng chẳng trụ nơi bờ Niết Bàn bên kia.

Cũng chẳng trụ ở giữa dòng phiền não. Bồ Tát dùng phương pháp đưa chúng sinh từ bờ bên nầy, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Nơi bờ bên kia, rất là an ổn, chẳng có mọi nguy hiểm, chẳng có mọi lo âu, chẳng có mọi phiền não. Bồ Tát chẳng chấp trước số lượng độ chúng sinh. Bồ Tát chẳng xả bỏ một chúng sinh, mà chấp trước nhiều chúng sinh; cũng chẳng xả bỏ nhiều chúng sinh mà chấp trước một chúng sinh. Ngài chẳng có tư tưởng như vậy. Bồ Tát đối với chúng sinh giới, cũng chẳng có tâm tăng nhiều, cũng chẳng có tâm giảm bớt, cũng chẳng có tâm niệm sinh, cũng chẳng có tâm niệm diệt, cũng không thể dạy chúng sinh cùng tận, cũng không thể dạy chúng sinh tăng trưởng, chẳng có sự chấp trước nầy. Đối với chúng sinh giới, vốn chẳng có tâm phân biệt. Không thể nói chúng sinh giới có hai, hoặc có ba, thậm chí vô số, chúng sinh giới là tướng hoà hợp, chỉ là một.

Tại sao ? Vì Bồ Tát vào sâu chúng sinh giới như pháp giới. Chúng sinh giới, pháp giới, chẳng hai. Trong pháp không hai, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng có, chẳng không, chẳng lấy, chẳng nương, chẳng chấp, chẳng hai.

Bồ Tát đối với chúng sinh giới, chẳng phân biệt là một, là hai. Tại sao ? Vì Bồ Tát cũng ở trong chúng sinh giới, chẳng phân khai với chúng sinh. Chúng sinh giới và pháp giới chẳng có phân biệt. Chúng sinh giới tức là pháp giới, pháp giới tức là chúng sinh giới, chẳng có hai dạng. Ở

trong pháp chẳng hai, cũng chẳng có tăng, cũng chẳng có giảm, cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, cũng chẳng có cái có, cũng chẳng có cái không, cũng chẳng có gì có thể lấy, cũng chẳng có gì có thể nương tựa, cũng chẳng có sự chấp trước, cũng chẳng có hai. Chẳng những chẳng có hai, mà một cũng chẳng có, tức là không cũng chẳng có.

Tại sao ? Vì Bồ Tát thấu rõ tất cả pháp, pháp giới, chẳng hai.

Tại sao ? Vì Bồ Tát thấy tất cả pháp đều là không. Vì Bồ Tát thấu rõ hết thảy tất cả pháp. Pháp tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp, chẳng có hai. Pháp và pháp giới tuy là hai danh từ, nhưng cho đến một cũng chẳng lập.

Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo như vậy, để vào pháp giới thâm sâu. Trụ nơi vô tướng, dùng tướng thanh tịnh để trang nghiêm thân mình. Biết rõ pháp chẳng có tánh, mà phân biệt được tướng của tất cả các pháp. Chẳng thủ lấy chúng sinh, mà biết rõ được số chúng sinh. Chẳng chấp trước thế giới, mà hiện thân cõi Phật. Chẳng phân biệt pháp, mà khéo vào Phật pháp. Thông đạt nghĩa lý thâm sâu, mà rộng diễn nói ngôn giáo. Thấu rõ tất cả pháp lìa dục chân tế, mà chẳng dứt Bồ Tát

đạo, chẳng thối hạnh bồ đề, thường siêng tu tập hạnh vô tận. Tự tại vào nơi pháp giới thanh tịnh.

Tức nhiên Bồ Tát biết tất cả đều là không, tại sao vẫn phải giáo hoá chúng sinh ? Vì Bồ Tát dùng phương tiện lớn nhất, tốt nhất, để vào tất cả pháp giới thâm sâu, chẳng chấp trước tất cả tướng. Nhưng thường hiện tướng thanh tịnh, để trang nghiêm thân mình. Thấu rõ tất cả pháp chẳng có thể tánh, đều là không tịch. Tuy nhiên chẳng có thể tánh, nhưng có những pháp tướng. Bồ Tát nhận thức, minh bạch, thấu rõ được lý thể của tất cả các pháp thật tướng. Tuy nhiên Bồ Tát chẳng thủ lấy chúng sinh, nhưng trong một niệm, đều biết rõ số lượng chúng sinh có bao nhiêu ? Chẳng chấp trước tất cả thế giới, mà hay hiện thân ở trong vô lượng cõi Phật. Vì chẳng chấp trước, cho nên hiện được. Nếu chấp trước trụ nơi thế giới, thì không thể hiện được. Nếu chúng ta buông xả hết tất cả, thì sẽ minh bạch tất cả. Nếu chẳng xả bỏ được tất cả, thì chẳng minh bạch được tất cả. Bất cứ làm việc gì, cũng đều là đạo lý nầy.

Chẳng phân biệt tất cả pháp, thì sẽ vào sâu Tạng Kinh, trí huệ như biển. Vào sâu Tạng Pháp, thì sẽ thông đạt được đạo lý của tất cả pháp. Mà có thể nơi một ngôn giáo, rộng diễn vô lượng giáo. Vô lượng giáo lại quy nạp về, vẫn không lìa một ngôn giáo. Do đó :

"Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù lại về một gốc".

Tức cũng là: "Một tức là nhiều, nhiều tức là một", đạo lý một nhiều vô ngại. Lại có thể nói : "Sự tức là lý, lý tức là sự", đạo lý sự lý vô ngại. Nơi rốt ráo của tất cả pháp là gì ? Nói đơn giản tức là lìa dục. Lìa dục tức là thật tướng, tức là chân tế, tức là Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Thấu rõ đạo lý lìa khỏi dục niệm, mới là chân, mới là thật tại. Lìa khỏi được dục niệm, mà chẳng dứt đạo của Bồ Tát tu, chẳng thối lùi hạnh của Bồ Tát tu. Thường thường siêng năng tu tập hạnh môn vô tận, mà nhậm vận tự tại, vào pháp giới thanh tịnh, rộng diễn pháp yếu, rộng diễn ngôn giáo, mà chẳng chấp trước, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Ví như dùi cây lấy lửa, lửa cháy vô lượng mà lửa chẳng tắt. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh cũng như vậy, chẳng có cùng tận, mà tại thế gian, thường trụ chẳng diệt. Chẳng rốt ráo, chẳng phải không rốt ráo. Chẳng lấy, chẳng phải không lấy. Chẳng nương, chẳng phải không nương. Chẳng phải thế pháp, chẳng phải Phật pháp. Chẳng phải phàm phu, chẳng phải đắc quả.

Hiện tại đưa ra một ví dụ, giống như dùi cây lấy lửa, dùi chẳng ngừng, thì mới sinh ra lửa. Lửa vô lượng, càng cháy thì càng nhiều, mà lửa chẳng tắt. Bồ Tát cũng như vậy, việc giáo hoá chúng sinh, chẳng có khi nào cùng tận, thường trụ tại thế gian, để giáo hoá chúng sinh, mà chẳng

vào Niết Bàn. Nói Bồ Tát đã thành Phật chưa ? Hoặc Bồ Tát chẳng có thành Phật ? Cũng chẳng phải. Nói Ngài chẳng thủ lấy chăng ? Cũng chẳng phải. Nói Ngài thủ lấy chăng ? Cũng chẳng phải. Nói Ngài chẳng có nương tựa ? Chẳng phải. Nói Ngài có nương tựa ? Cũng chẳng phải. Sự tu hành của Ngài, cũng chẳng phải thế gian pháp, cũng chẳng chấp nơi Phật pháp. Ngài cũng chẳng phải phàm phu, cũng chẳng phải Thánh nhân chứng quả. Tại sao phải nói như vậy ? Đây là phá chấp trước. Đạo lý nói về Kinh Hoa Nghiêm, là cảnh giới viên dung vô ngại.

Bồ Tát thành tựu tâm khó được như vậy, khi tu hạnh Bồ Tát, thì chẳng nói pháp nhị thừa, chẳng nói Phật pháp, chẳng nói thế gian, chẳng nói pháp thế gian, chẳng nói chúng sinh, chẳng nói không chúng sinh, chẳng nói dơ, chẳng nói sạch.

Bồ Tát thành tựu tâm khó được như vậy. Khi tu hành hạnh Bồ Tát, thì chẳng nói Phật pháp của hàng nhị thừa tu. Pháp của bậc Thanh Văn tu, là pháp bốn Diệu Đế, pháp của bậc Duyên Giác tu, là mười hai Nhân Duyên. Cũng chẳng nói pháp làm thế nào để thành Phật. Chẳng nói thế gian, cũng chẳng nói tất cả pháp của thế gian. Chẳng nói có chúng sinh, cũng chẳng nói chẳng có chúng sinh. Cũng chẳng nói gì là bụi dơ, cũng chẳng nói gì là thanh tịnh. Bồ Tát ở trong nhiễm ô tìm sự thanh tịnh. Do đó : "Chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm". Bồ Tát nói diệu pháp của đại thừa.

Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp chẳng ô nhiễm, chẳng thủ lấy, chẳng lưu chuyển, chẳng thối lùi. Khi Bồ Tát tu hành trong pháp tịch diệt vi diệu tối thắng thâm sâu, cũng chẳng sinh ý niệm như vầy : Hiện tôi đang tu hạnh nầy, đã tu hạnh nầy, sẽ tu hạnh nầy. Chẳng chấp trước uẩn, giới, xứ, nội thế gian, ngoại thế gian, nội ngoại thế gian. Khởi các nguyện lớn, các Ba La Mật, và tất cả pháp, đều chẳng chấp trước.

Khi Bồ Tát tu hành hạnh nan đắc, thì chẳng chấp về dơ, cũng chẳng chấp về sạch. Đây là nguyên nhân gì ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp là không tịch, cho nên chẳng có pháp nhiễm ô, cũng chẳng có pháp thủ lấy, cũng chẳng bị tất cả cảnh giới lay chuyển, mà thối tâm bồ đề. Khi Bồ Tát ở trong pháp tịch diệt như vậy, ở trong pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, ở trong pháp tối thù thắng, tu hành Bồ Tát đạo, thì cũng chẳng sinh vọng niệm như vầy : Hiện tại tôi đang tu Bồ Tát đạo, tôi đã tu Bồ Tát đạo, tôi sẽ tu Bồ Tát đạo. Bồ Tát chẳng có tâm kiêu ngạo tự mãn như vậy, càng chẳng có tâm chấp trước như vậy. Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng chấp trước nơi năm uẩn, cũng chẳng chấp trước nơi mười tám giới (sáu căn, sáu trần, sáu thức), cũng chẳng chấp trước vào mười hai xứ (sáu căn, sáu trần). Chẳng có chấp trước pháp, đối với pháp thế gian và pháp xuất thế gian, cùng với pháp thế xuất thế gian, đều chẳng chấp trước, khởi nguyện lớn, đều là pháp đến bờ kia, và hết thảy

tất cả pháp đều chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát ngộ được tất cả pháp đều chân đế của không.

Tại sao ? Vì trong pháp giới, chẳng có pháp tên hướng về Thanh Văn thừa, hướng về độc giác thừa. Chẳng có pháp tên hướng về Bồ Tát thừa, hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng có pháp tên hướng về cõi phàm phu, chẳng có pháp tên hướng về ô nhiễm, hướng về thanh tịnh, hướng về sinh tử, hướng về Niết Bàn.

Tại sao Bồ Tát chẳng chấp trước ? Vì ở trong pháp giới, chẳng có một thứ pháp nào tên gọi hướng về Thanh Văn thừa. A la hán đã lìa khỏi dục niệm, dứt bặc dục niệm, một niệm cũng chẳng sinh. Nhưng Ngài chẳng nói : "Tôi là A la hán lìa dục". Tại sao ? Vì nếu Ngài có lối nghĩ như vậy, thì đó là chấp trước. Lại bày "cái ta" ra, thì đó chẳng phải là A la hán lìa dục. Trong Kinh Kim Cang có nói : "Đức Thế Tôn ! Con chẳng nghĩ như vầy, con là A la hán lìa dục". Lại nói : "Đức Thế Tôn ! Nếu con nghĩ như vầy : Con đắc đạo A la hán, thì Đức Thế Tôn chẳng nói Tu Bồ Đề là người ưa thích hạnh A lan nhã". Tôn giả Tu Bồ Đề nếu nghĩ như thế, thì Phật sẽ chẳng nói Ngài là A la hán lìa dục, vì "tướng ta" vẫn chưa không, vẫn còn "cái ta" tồn tại. Như vậy làm sao gọi là lìa dục ? Lìa dục tức là chẳng còn "cái ta", cho đến ý niệm về mình cũng chẳng còn, cho nên

ở trước nói, Bồ Tát chẳng sinh ý niệm như vầy : Hiện tại tôi đang tu hạnh Bồ Tát, tôi đã tu hạnh Bồ Tát, tương lai tôi vẫn phải tu hạnh Bồ Tát. Đây đều là thấy cái ta, tướng ta, chấp ta, vẫn chưa không.

Trong pháp giới chẳng có một thứ chấp trước tên của pháp, cho nên nói chẳng có pháp hướng về Độc Giác. Khi Phật chưa xuất hiện ra đời, người tu đạo tự ngộ pháp mười hai nhân duyên, gọi là Độc Giác. Chẳng những chẳng có pháp nhị thừa, mà dù pháp Bồ Tát thừa cũng chẳng có. Nếu nói Bồ Tát thừa, thì tôi hướng về Bồ Tát thừa tu hành, đó lại là chấp trước, tên pháp là bất khả đắc, là hư vọng. Cũng chẳng có một thứ pháp tên gọi là hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng chẳng có một thứ pháp tên hướng về cõi phàm phu, cũng chẳng có một thứ pháp tên hướng về nhiễm ô, cũng chẳng có một thứ pháp tên hướng về thanh tịnh, cũng chẳng có pháp tên hướng về sinh tử, cũng chẳng có pháp tên hướng về Niết Bàn.

Tại sao ? Vì các pháp không hai, chẳng không hai. Ví như hư không, ở trong mười phương, hoặc quá khứ vị lai hiện tại, cầu không thể được, tuy nhiên đâu chẳng phải là hư không.

Đây là nguyên nhân gì ? Vì các pháp đều là pháp môn không hai. Cũng chẳng có tên gọi không hai. Giống như hư không, ở trong mười phương đều có hư không, bất luận là quá khứ, vị lai, hiện tại, muốn nắm lấy hư không, đều không thể được. Tuy nắm lấy hư không chẳng được,

nhưng hư không vẫn tồn tại. Vì là hư không, cho nên vô sở đắc. Pháp cũng như vậy, cầu không thể được.

Bồ Tát quán tất cả pháp như vậy, đều không thể được. Nhưng chẳng phải không có tất cả pháp. Như thật không khác. Sự tác dụng chẳng mất. Khắp chỉ bày cho chúng sinh tu hành các hạnh của Bồ Tát. Chẳng xả bỏ nguyện lớn. Điều phục chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp. Chẳng hoại nhân quả. Cũng chẳng trái với diệu pháp bình đẳng.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, đều quán sát nghiên cứu như vậy, do đó :

"Tức tất cả pháp, lìa tất cả tướng;
Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp".

Đều không thể được. Tuy nhiên tất cả pháp không thể được, nhưng chẳng phải là chẳng có tất cả pháp. Đạo lý nầy và hư không đều giống nhau. Pháp là nhìn mà chẳng thấy, lắng mà chẳng nghe, ngửi mà chẳng có mùi vị, xúc mà chẳng có cảm giác, đó là không tịch. Pháp là chân như thật tướng, nó là chẳng biến đổi, không mất đi tác dụng của pháp. Khắp chỉ bày cho chúng sinh tu hành tất cả các hạnh của Bồ Tát tu. Chẳng xả bỏ nguyện lớn đã phát, để điều phục tất cả chúng sinh. Chuyển bánh xe pháp, chẳng phá hoại nhân quả, cũng chẳng trái với diệu pháp bình đẳng.

Bồ Tát khắp đồng với các Như Lai ba đời, chẳng dứt giống Phật, chẳng hoại thật tướng, vào sâu nơi pháp, biện tài vô tận. Nghe pháp chẳng chấp trước, đến được tột đáy của pháp. Khéo hay diễn nói, tâm chẳng sợ hãi. Chẳng xả Phật trụ, chẳng trái với pháp thế gian, khắp hiện nơi thế gian, mà chẳng chấp trước thế gian.

Bồ Tát khắp đồng với chư Phật ba đời, vĩnh viễn chẳng dứt tuyệt hạt giống Phật. Cũng chẳng trái với lý thể thật tướng, vào sâu trong các tạng pháp, đắc được biện tài vô ngại vô cùng vô tận. Nghe tất cả pháp mà chẳng chấp trước nơi tất cả pháp. Đến được chỗ sâu nhất của pháp. Khéo hay diễn nói diệu lý các pháp thật tướng. Tâm chẳng sợ hãi, chẳng xả bỏ Phật trụ, chẳng trái với pháp thế gian. Khắp thị hiện nơi thế gian, mà chẳng chấp trước nơi thế gian.

Bồ Tát thành tựu tâm trí huệ khó được như vậy, tu tập các hạnh. Cứu chúng sinh thoát khỏi nơi ba đường ác. Giáo hoá điều phục, an trí trong đạo của chư Phật ba đời, khiến cho họ chẳng lay động.

Bồ Tát thành tựu tâm trí huệ chẳng dễ gì đắc được như vậy. Tu hành học tập tất cả hạnh môn. Thường ở trong ba đường ác, cứu chúng sinh thoát ra, giáo hoá điều phục,

an trí họ ở trong đạo tràng của chư Phật ba đời, khiến cho tâm bồ đề chẳng lay động, tức cũng là chẳng thối thất tâm bồ đề.

Lại nghĩ như vầy: Chúng sinh thế gian, chẳng biết báo ân, lại thù oán nhau, tà kiến chấp trước, mê hoặc điên đảo, ngu si chẳng có trí huệ. Chẳng có tâm tin, theo đuổi bạn ác, khởi các huệ ác, tham ái vô minh, đủ thứ phiền não, thảy đều đầy dẫy. Đó là nơi tôi tu Bồ Tát hạnh.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Chúng sinh thế gian, chẳng biết báo ân cha mẹ, chẳng biết báo ân sư trưởng, chẳng biết báo ân quốc gia nguyên thủ. Chẳng những chẳng biết việc báo ân, mà ngược lại thù oán với nhau, tại sao ? Vì chúng sinh có tà kiến, có chấp trước, cho nên mê hoặc điên đảo. Vì chúng sinh ngu si, chẳng có trí huệ, cho nên đối với sự lý chẳng nhận thức rõ ràng, phân biệt chẳng minh bạch, cũng chẳng có tâm tin, chạy đuổi theo ác tri thức. Sinh khởi trí huệ ác (thế trí biện thông), sinh ra tư tưởng tham ái và vô minh, cho nên có đủ thứ phiền não, đều đầy dẫy. Vì đầy dẫy pháp ác, cho nên Bồ Tát nghĩ : Tôi phải tu hạnh Bồ Tát tại nơi nầy.

Nếu như chúng sinh biết báo ân, thông minh có trí huệ hiểu biết, và thiện tri thức,

đầy dẫy thế gian, thì tôi chẳng ở trong đó, tu Bồ Tát hạnh.

Giả sử chúng sinh biết báo ân, thông minh có trí huệ, có kiến giải chân chánh, và bậc thiện tri thức đầy dẫy thế gian nầy, thì tôi chẳng ở tại thế gian nầy tu hành hạnh Bồ Tát. Tại sao ? Vì chúng sinh có trí huệ, sẽ chẳng làm việc điên đảo, không cần Bồ Tát đến giáo hoá. Bồ Tát chuyên đến những nơi có chúng sinh tà tri tà kiến, để tu hạnh Bồ Tát, giáo hoá họ thoát khỏi biển khổ. Do đó : :

"Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến".

Chúng ta chúng sinh ngu si, chẳng biết quay đầu, vì thú vui năm dục, mà đi ngược lại với đạo, làm những việc điên đảo bỏ giác hợp trần, lìa khỏi nhà càng ngày càng xa.

Tại sao ? Vì tôi đối với chúng sinh chẳng có mong cầu, hy vọng gì cả. Cho đến chẳng cầu một sợi tơ, một sợi lông, và một tiếng khen tốt. Suốt kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, chưa từng sinh một ý niệm vì mình, chỉ muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh, vĩnh viễn được thoát khỏi.

Tại tại sao phải như vậy ? Vì Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh chẳng làm chủ nhân, chẳng chỉ huy chúng sinh. Đối đãi với chúng sinh, đều xem như nhau, một luật bình đẳng, chẳng có phân biệt thân sơ, chẳng có tư tưởng gần

xa, cũng chẳng có tư tưởng thiện ác tốt xấu. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh chẳng có mong cầu, chẳng có xí đồ, chẳng có hy vọng. Cho đến chẳng cầu một cây kim, một sợi tơ, cũng chẳng cầu được sự lợi ích lớn bằng sợi lông. Cũng chẳng cầu một tiếng khen tốt, một câu ca tụng. Nguyện vọng của Bồ Tát là suốt thuở kiếp vị lai, tu hành hạnh Bồ Tát. Bồ Tát chưa từng sinh một tâm niệm lợi ích cho chính mình. Tâm của Bồ Tát là muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ trở về nguồn cội, bỏ mê về giác, khôi phục lại sự thanh tịnh vốn có, nguồn gốc diệu giác, chân như tự tánh, vĩnh viễn lìa khỏi biển khổ ba cõi.

Lúc nầy, có người khởi vọng tưởng : Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, một luật bình đẳng, chẳng phân biệt đó đây, tại sao phải giáo hoá chúng sinh ác ? Bỏ chúng sinh thiện ? Đây là đạo lý gì ? Tư tưởng Bồ Tát trọng ác khinh thiện nầy, đây chẳng phải là không bình đẳng chăng ?

Bồ Tát đối với chúng sinh chẳng có quan niệm chủ tể, cũng chẳng có thân sơ, xa gần, thiện ác, thị phi, ghét thương, tốt xấu. Giống như lòng từ của mẹ hiền (Bồ Tát), đối với đứa con có bệnh (chúng sinh ác) thì phải chiếu cứ tử tế, khiến cho đứa con đó sớm bình phục khoẻ mạnh. Đối với đứa con chẳng có bệnh tật (chúng sinh thiện), tạm thời chẳng cứ tới (chẳng giáo hoá). Đây là sự biểu hiện lòng thương vĩ đại của người mẹ. Tư tưởng bình đẳng của Bồ Tát là trước hết giáo hoá chúng sinh ác, khiến cho họ bỏ ác theo thiện. Nếu trước chẳng giáo hoá chúng sinh ác, thì làm cho ma vương tạo cơ hội, bị ma nghiệp nhiếp thọ. Ma nghiệp tức là ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, người thường giải đãi, khinh mạn loạn ý. Hoặc là người đã đắc được giải thoát, hoặc người đã đắc được sự an ổn, bạn thường đến

gần gũi, thường đến cúng dường, đây cũng là ma nghiệp. Người chẳng đắc được giải thoát, người chẳng đắc được sự an ổn, bạn chẳng chịu giáo hoá, chẳng chịu độ thoát, đây cũng là ma nghiệp. Tóm lại, phàm là bỏ ác theo thiện, tức là ma nghiệp.

Tại sao ? Vì ở trong chúng sinh làm bậc đạo sư sáng suốt, pháp phải như vậy, chẳng lấy chẳng cầu. Chỉ vì chúng sinh tu Bồ Tát đạo, khiến cho họ đến được bờ bên kia an ổn, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại tại sao ? Vì Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, ở trong chúng sinh mười phương thế giới, làm bậc đạo sư minh bạch sáng suốt. Chuyên giáo hoá chúng sinh khó điều khó phục, để chúng sinh dễ độ lại cho người khác giáo hoá. Pháp cũng là như vậy, chẳng thủ lấy tất cả tướng, cũng chẳng cầu tất cả lợi. Chuyên tâm giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, bỏ tà theo chánh, mà tu hạnh môn của Bồ Tát tu. Khiến cho hết thảy chúng sinh đều được an lạc, toại tâm mãn nguyện, an ổn đến được bờ Niết Bàn bên kia, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đó là hạnh nan đắc thứ tám của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Công Đức Lâm lại nói : Đây tức là pháp môn hạnh nan đắc của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là hạnh thiện pháp của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh thiện pháp của đại Bồ Tát tu hành ? Tức cũng là lực. Lực có hai thứ :

- Một là lực tư trạch : Hay phục tất cả chánh hạnh đẳng sở đối trị chướng, khiến cho chẳng khởi tác dụng.

- Hai là tu tập lực : Hay khiến cho tất cả thiện hạnh kiên cố quyết định.

Người tu hành, nếu biết tu, thì tu thiện trong thiện. Không biết tu, thì tu ác trong thiện. Biết tu thì ở trong ác cũng có thiện. Chẳng biết tu, thì ở trong thiện cũng có ác. Cho nên có thiện trong thiện, ác trong thiện; thiện trong ác, ác trong ác – có bốn thứ phân biệt nầy. Người tu hành, trước hết phải hiểu rõ pháp thiện. Làm việc thiện trồng nhân thiện, đây là thiện trong thiện. Làm việc thiện trồng nhân ác, đây là ác trong thiện. Làm việc ác trồng nhân thiện, đây là thiện trong ác. Làm việc ác trồng nhân ác, đây là ác trong ác. Thiện pháp tức là thiện trong thiện, ác pháp tức là ác trong ác.

Bồ Tát nầy vì tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà .v.v… làm ao pháp mát mẻ. Nhiếp trì chánh pháp, chẳng dứt giống Phật.

Vị Bồ Tát nầy, vì tất cả chúng sinh thế gian, người trên trời, người nhân gian, ma vương, Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà .v.v... làm ao pháp thanh tịnh của họ, khiến cho thân tâm của họ mát mẻ. Luôn luôn nhiếp trì tất cả chánh pháp, diệt trừ tất cả tà pháp, chẳng dứt tuyệt hạt giống Phật.

Vì được quang minh thanh tịnh Đà la ni, nói pháp thọ ký, nên biện tài vô tận. Vì được đầy đủ nghĩa Đà la ni, nên nghĩa biện vô tận. Vì được giác ngộ thật pháp Đà la ni, nên pháp biện vô tận. Vì được huấn thích ngôn từ Đà la ni, nên từ biện vô tận. Vì được vô biên văn câu vô tận nghĩa vô ngại môn Đà la ni, nên vô ngại biện vô tận. Vì được Phật quán đảnh Đà la ni, nên hoan hỉ biện vô tận. Vì được chẳng do tha ngộ Đà la ni, nên quang minh biện vô tận. Vì được đồng biện Đà la ni môn, nên đồng biện vô tận. Vì được đủ thứ nghĩa thân, câu thân, văn thân, trong huấn thích Đà la ni môn, nên huấn thích biện vô tận. Vì được vô biên toàn Đà là ni môn, nên vô biên biện vô tận.

Vì Bồ Tát chẳng dứt tuyệt giống Phật, cho nên đắc được mười thứ pháp môn Đà la ni. Đà la ni dịch là tổng trì, tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Lại có thể nói là tổng thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, trì giới định huệ ba học viên minh.

1. Vì Bồ Tát đắc được quang minh thanh tịnh tổng trì, cho nên hay nói pháp thọ ký cho tất cả chúng sinh, có biện tài vô tận, khéo ứng đối tiến lùi.

2. Vì đắc được đầy đủ viên mãn nghĩa tổng trì, cho nên đối với nghĩa lý biện tài chẳng cùng tận.

3. Vì đắc được giác ngộ pháp chân thật (diệu lý thật tướng) tổng trì, cho nên đối với pháp biện tài chẳng có cùng tận.

4. Vì đắc được huấn thích kinh điển ngôn từ tổng trì, cho nên đối với từ biện tài chẳng cùng tận.

5. Vì đắc được vô biên văn câu, vô tận nghĩa lý, vô ngại pháp môn tổng trì, cho nên nhạo thuyết vô ngại biện tài chẳng cùng tận. Bốn thứ tổng trì nầy tức là: Nghĩa, pháp, từ, nhạo thuyết, bốn vô ngại biện.

Trên đỉnh Tuyết Sơn có ao A nậu đạt, dịch là vô nhiệt não. Ao có bốn cái miệng, biểu thị cho bốn vô ngại biện. Miệng thứ nhất là là miệng voi : Từ miệng voi màu bạc, chảy ra cát bạc, trở thành sông Đông Hằng Già. Đây là biểu thị nghĩa vô ngại biện, nói tất cả nghĩa lý. Miệng thứ hai là miệng sư tử : Từ miệng sư tử màu kim cang, chảy ra cát kim cang, trở thành sông Tư Đà. Đây là biểu thị pháp vô ngại biện, nói câu văn kim cang. Miệng thứ ba là miệng trâu : Từ miệng trâu màu vàng, chảy ra cát vàng, trở thành sông Tín Độ. Đây là biểu thị từ vô ngại biện, nói duyên khởi tuỳ thuận thế giới. Miệng thứ tư là miệng ngựa : Từ

miệng ngựa màu lưu ly, chảy ra cát lưu ly, trở thành sông Phược Sô. Đây là biểu thị nhạo thuyết vô ngại biện, nói tất cả các pháp thật tướng.

6. Vì đắc được Phật quán đảnh tổng trì pháp quán kỳ đảnh, cho nên đối với hoan hỉ biện tài chẳng cùng tận.

7. Vì đắc được tự tu tự ngộ môn tổng trì, cho nên quang minh biện tài chẳng cùng tận.

8. Vì đắc được đồng biện tổng trì, cho nên đồng loại âm biện tài chẳng cùng tận.

9. Vì đắc được đủ thứ nghĩa lý của Kinh, đạo lý từng câu từng câu, thể của Kinh văn. Huấn thích tổng trì, cho nên huấn thích biện tài chẳng cùng tận.

10. Vì đắc được vô biên toàn Đà la ni, cho nên vô biên biện tài chẳng cùng tận.

Bồ Tát nầy tâm đại bi kiên cố, khắp nhiếp thọ chúng sinh. Nơi ba ngàn đại Thiên thế giới, biến hoá thân sắc vàng để làm Phật sự. Tuỳ theo căn tánh ưa thích của chúng sinh, mà dùng lưỡi rộng dài, ở trong một tiếng, hiện ra vô lượng tiếng, thuyết pháp đúng thời, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Bồ Tát tu hạnh thiện pháp, tâm đại bi của Ngài rất kiên cố, bất cứ chúng sinh nào đối đãi với Ngài không tốt như thế nào, Ngài cũng chẳng sinh phiền não, vẫn dùng tâm đại bi để cứu khổ chúng sinh. Tâm đại bi nầy chuyển được những cảnh giới ác liệt, mà chẳng bị cảnh giới ác liệt

lay chuyển. Bồ Tát khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh, thường ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, biến hoá ra thân sắc vàng. Làm đại Phật sự tức cũng là giảng Kinh thuyết pháp. Bồ Tát tuỳ thuận căn tánh và sự ưa thích của chúng sinh, vì họ nói pháp. Ở trong Kinh A Di Đà có nói : "Các vị Phật ở tại nước của mình, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật". Ở trong một tiếng, mà hiện ra vô lượng tiếng biến hoá. Đúng thời để vì chúng sinh nói pháp, do đó : "Quán căn cơ chúng sinh, vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc", khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều đại hoan hỉ.

Giả sử có bất khả thuyết đủ thứ nghiệp báo vô lượng chúng sinh, cùng hội lại một chỗ. Hội rộng lớn đó, đầy khắp bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát ngồi ở trong chúng hội đó. Trong chúng sinh đó, mỗi người đều có bất khả thuyết A tăng kỳ cái miệng, mỗi cái miệng nói ra trăm ngàn ức Na do tha tiếng. Đồng thời cùng phát ra tiếng, đều nói lời lẽ khác nhau, hỏi những điều khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, thảy đều lãnh thọ được, đều trả lời cho họ, khiến cho họ dứt trừ nghi hoặc. Như trong một chúng hội, trong bất khả thuyết chúng hội, cũng đều như vậy.

Giả sử có bất khả thuyết nghiệp báo, lại có vô số vô lượng chúng sinh, cùng nhau tụ hội ở trong một đạo tràng. Đạo tràng đó rất rộng lớn, đầy khắp bất khả thuyết thế giới. Trong mỗi thế giới đều có một đạo tràng. Bồ Tát ngồi ở pháp toà trong những đạo tràng chúng hội đó. Hết thảy chúng sinh trong đạo tràng chúng hội, mỗi chúng sinh đều có bất khả thuyết A tăng kỳ cái miệng, trong mỗi cái miệng lại phát ra trăm ngàn ức Na do tha tiếng biến hoá, đồng thời cùng phát ra. Trong mỗi cái miệng nói ra đủ thứ lời lẽ khác nhau, mỗi cái miệng đưa ra vấn đề cũng khác nhau. Nhưng Bồ Tát tu hạnh thiện pháp, ở trong một niệm, hoàn toàn minh bạch rõ ràng tiếng của nhiều cái miệng phát ra, chiếu theo hết thảy vấn đề mà, theo như pháp thứ tự trả lời, khiến cho sự nghi hoặc của tất cả chúng sinh đều dứt trừ. Ở trong một chúng hội là như vậy, ở trong hết thảy chúng hội cũng đều như vậy.

Lại nữa, giả sử nơi một đầu sợi lông, sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết đạo tràng chúng hội. Tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như vậy. Hết thuở kiếp vị lai, kiếp đó có thể hết, chúng hội không cùng tận. Các chúng hội đó, ở trong niệm niệm, đều dùng lời lẽ khác nhau, hỏi vấn đề khác nhau. Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được, không khiếp sợ, không hoài nghi, không sai lầm.

Lại đưa ra một ví dụ nữa. Giả sử ở nơi đầu một sợi lông, ở trong mỗi niệm, đều sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội đạo tràng. Nơi tất cả đầu sợi lông cũng đều tình hình như vậy. Hết thuở kiếp vị lai thời gian. Tuy nhiên kiếp số có thể cùng tận, nhưng đạo tràng chúng hội không cùng tận. Các đạo tràng chúng hội nầy, ở trong niệm niệm, dùng các thứ lời lẽ khác nhau, để hỏi những vấn đề khác nhau. Bồ Tát ở trong niệm niệm hoàn toàn lãnh thọ được hết, trả lời khác nhau. Cũng chẳng kinh sợ đại chúng, cũng chẳng sợ sệt văn nghĩa. Những vấn đề chúng sinh hỏi, cũng chẳng còn hoài nghi nữa. Vấn đề trả lời cũng chẳng sai lầm.

Bèn nghĩ như vầy : Nếu như tất cả chúng sinh, dùng lời nghiệp như vậy đều đến hỏi tôi, thì tôi vì họ nói pháp không gián đoạn không cùng tận. Đều khiến cho họ hoan hỉ, trụ nơi thiện đạo. Lại khiến cho họ khéo hiểu tất cả lời lẽ, có thể vì chúng sinh nói đủ thứ pháp, mà nơi lời lẽ chẳng có phân biệt. Giả sử có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ lời lẽ đến vấn nạn, thì trong một niệm đều lãnh thọ được, dùng một tiếng đều trả lời được. Khắp khiến cho họ khai ngộ, chẳng có dư thừa.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Giả sử hết thảy tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ lời lẽ khác nhau, đồng thời cùng nhau đến hỏi tôi. Tôi sẽ vì họ diễn nói diệu pháp không gián đoạn không cùng tận. Khiến cho họ đều đắc được toại nguyện, mà sinh tâm hoan hỉ, trụ ở trong thiện pháp thiện đạo. Lại khiến cho họ khéo thấu hiểu tất cả lời lẽ và từ nghĩa, có thể vì tất cả chúng sinh nói đủ thứ pháp. Dùng một thứ lời lẽ để nói pháp, mà khiến cho chúng sinh đều hiểu rõ, chẳng có phân biệt. Do đó :

"Phật dùng một tiếng diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ".

Giả sử có bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ, đồng thời hướng về tôi vấn nạn, thì ở trong một niệm, tôi đều minh bạch hết những vấn đề họ hỏi. Tôi dùng một thứ tiếng, đều trả lời hết mọi vấn đề họ hỏi. Khắp khiến cho những chúng sinh vấn nạn đều hết hoài nghi, mà được khai ngộ. Người có vấn đề lớn thì khai ngộ lớn, vấn đề nhỏ thì khai ngộ nhỏ. Do đó : "Nghi lớn ngộ lớn, nghi nhỏ ngộ nhỏ, không nghi không ngộ". Trả lời hết những vấn đề của chúng sinh, chẳng còn dư thừa vấn đề nào mà không trả lời.

Vì đắc được bậc nhất thiết trí quán đảnh. Vì đắc được tạng vô ngại. Vì đắc được tất cả pháp viên mãn quang minh. Vì đầy đủ trí huệ nhất thiết trí.

Vì Bồ Tát đắc được mười phương chư Phật đến vì Ngài quán đảnh. Lại đắc được tạng trí huệ viên dung vô

ngại. Lại đắc được tất cả pháp viên mãn quang minh. Lại đắc được đầy đủ viên mãn trí huệ nhất thiết trí. Vì vậy, cho nên Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh khai ngộ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy an trụ hạnh thiện pháp rồi, tự được thanh tịnh, cũng hay dùng phương tiện không chấp trước, để khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Chẳng thấy có chúng sinh được thoát khỏi ba cõi. Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, như vậy cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại Thiên thế giới, biến hoá ra thân sắc vàng, đầy đủ tiếng vi diệu. Nơi tất cả pháp chẳng có chướng ngại, mà làm Phật sự.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nầy, Ngài an trụ nơi hạnh thiện pháp rồi. Ngài tự được thanh tịnh, cũng hay dùng phương tiện không chấp trước, mà khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Chẳng thấy có chúng sinh được độ thoát khỏi ba cõi, tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng chấp tướng, do đó :

"Suốt ngày độ sinh, mà chẳng chỗ độ.
Suốt ngày nói pháp, mà chẳng chỗ nói".

Dùng vô sở độ, vô sở thuyết, không tướng, không chấp như vậy, để giáo hoá chúng sinh.

Bồ Tát ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, biến hoá thân sắc vàng, rộng làm Phật sự, để tuỳ thuận căn tánh của tất cả chúng sinh, vì họ diễn nói diệu pháp. Giống như vậy,

cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới, Bồ Tát biến hoá ra thân sắc vàng, dùng pháp âm vi diệu đầy đủ, để diễn nói tất cả diệu pháp không thể nghĩ bàn, mà chẳng chướng ngại, để làm Phật sự mà Phật hay làm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, thành tựu mười thứ thân. Đó là: Thân vào vô biên pháp giới, chẳng vào trong các cõi, vì diệt tất cả thế gian. Thân vào vô biên pháp giới, vào trong các cõi, vì sinh tất cả thế gian. Thân chẳng sinh, vì trụ pháp bình đẳng không sinh. Thân chẳng diệt, vì tất cả đều diệt lời nói bất khả đắc. Thân chẳng thật, vì được như thật. Thân chẳng vọng, vì tuỳ cơ ứng hiện. Thân chẳng dời, vì lìa chết đây sinh kia. Thân chẳng hoại, vì tánh pháp giới chẳng hoại. Thân một tướng, vì đường lời lẽ ba đời đều bặc. Thân vô tướng, vì hay khéo quán sát pháp tướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài thành tựu được mười thứ thân nầy :

1. Oai thế thân : Thân vào được vô biên pháp giới, mà chẳng vào trong các cõi, vì hay diệt tất cả thế gian.

2. Ý sinh thân : Thân vào được trong vô biên pháp giới, trong tất cả cõi, vì hay sinh tất cả thế gian, tức cũng là ở trong thế gian giáo hoá chúng sinh.

3. Bất sinh thân : Tức là bồ đề thân, vì trụ pháp bình đẳng không sinh, tức cũng là vô sinh pháp nhẫn.

4. Bất diệt thân : Tức là phước đức thân, vì tất cả đều diệt, lời nói cũng không thể đắc được.

5. Bất thật thân : Tức là trí thân, vì đắc được lý thể chân như thật tướng.

6. Bất vọng thân : Tức là hoá thân, chẳng hiện vọng, vì tuỳ cơ ứng hoá hiện tất cả mọi nơi.

7. Bất Thiên thân : Tức là lực trì thân, cho nên thứ thân nầy chẳng còn sinh tử, chẳng phải nói tại đây chết rồi, lại đi đến chỗ khác sinh.

8. Bất hoại thân : Tức là pháp thân, vĩnh cửu chẳng hoại như kim cang, đồng thể với pháp giới.

9. Nhất tướng thân : Tức là tướng hảo trang nghiêm thân, tạng tướng mười hoa sen, đồng với một tướng, vì đường lời lẽ ba đời đều bặc.

10. Vô tướng thân : Tức là nguyện thân, vì hay khéo quán sát tất cả pháp tướng.

Bồ Tát thành tựu mười thứ thân như vậy, là nhà của tất cả chúng sinh, vì nuôi lớn tất cả căn lành. Là cứu tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được an ổn. Là chỗ trở về của tất cả chúng sinh, vì làm chỗ nương tựa cho họ. Là đạo sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ được vô thượng thoát khỏi ba cõi. Là thầy của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ vào trong

pháp chân thật. Là đèn sáng của tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ thấy rõ nghiệp báo. Là quang minh của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chiếu rõ diệu pháp thâm sâu. Là đuốc soi của tất cả ba đời, vì khiến cho họ tỏ ngộ thật pháp. Là chiếu sáng tất cả thế gian, khiến cho họ vào trong quanh minh địa. Là ánh sáng của tất cả các cõi, vì thị hiện tự tại của Như Lai.

Bồ Tát thành tựu mười thứ thân nầy rồi, hay làm nhà của tất cả chúng sinh, vì trợ giúp chúng sinh nuôi lớn tất cả căn lành. Lại làm cứu tinh của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều đắc được đại an ổn. Lại làm chỗ trở về của tất cả chúng sinh, vì làm chỗ nương tựa của chúng sinh. Lại làm đạo sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh đắc được diệu pháp vô thượng thoát khỏi ba cõi. Lại làm thầy của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh vào trong tạng pháp chân thật. Lại làm đèn sáng của tất cả chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh thấy nghiệp báo của minh đã tạo. Do đó :

"Muốn biết nhân đời trước
Đời nầy mình đang thọ.
Muốn biết quả đời sau
Đời nầy mình đang làm".

Do đó có thể biết, trồng nhân lành được quả lành, trồng nhân ác được quả ác. Nghiệp báo là do mình tạo thành. Trong bài khuyên đời Nhân Quả Ba Đời có nói :

"Đời này giàu sang là nhân gì ?
Đời trước đem tiền làm Phật vàng.
Đời này nghèo hèn là nhân gì ?
Đời trước chẳng chịu giúp kẻ nghèo".

Đây tức là luật nhân quả. Do đó :

"Trồng dưa được dưa
Trồng đậu được đậu".

Ai ai cũng đều biết đạo lý nầy, nhưng chẳng thực hành. Tại sao ? Vì tham sân si tác quái, trở thành đá cột chân. Lại làm quang minh của tất cả chúng sinh, vì phá tan tất cả sự đen tối, khiến cho chúng sinh chiếu thấy diệu pháp thâm sâu. Lại làm đuốc soi tất cả ba đời, vì khiến cho chúng sinh hiểu ngộ diệu pháp thật tướng. Lại làm chiếu sáng tất cả thế gian, vì khiến cho chúng sinh đều vào trong quang minh địa. Lại làm trăng sáng trong tất cả các cõi, vì thị hiện thần lực tự tại của Phật.

Phật tử ! Đó gọi là hạnh pháp thiện thứ chín của đại Bồ Tát. Bồ Tát an trụ ở hạnh nầy, vì tất cả chúng sinh làm ao pháp mát mẻ, tận cùng được nguồn gốc của tất cả Phật pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây gọi là pháp môn hạnh thiện pháp thứ chín của đại Bồ Tát tu hành. Bồ Tát an trụ ở

trong hạnh nầy, hay làm ao pháp mát mẻ cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng còn nhiệt phiền não, hay cùng tận nơi nguồn gốc rốt ráo của tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Những gì là hạnh chân thật của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Gì là hạnh chân thật của đại Bồ Tát tu hành ? Tức là trí độ. Trí có vô tướng trí, nhất thiết chủng trí, biến hoá trí, đều thành thục hữu tình. Làm được thì nói được, nói được thì làm được, tức là chân thật.

Bồ Tát nầy thành tựu lời chân thật bậc nhất, như nói ra là làm được, làm được thì nói được.

Vị Bồ Tát nầy thành tựu lời lẽ chân thật bậc nhất, tức cũng là nói lời chân thật, chẳng nói dối. Chiếu theo lời nói đi làm, tức cũng là nói được là làm được, tuyệt đối chẳng phải nói được mà làm không được. Bồ Tát thì làm được mới nói được. Do đó :

"Lời nói đi đối với việc làm
Việc làm đi đôi với lời nói
Lời nói việc làm phải tương ưng".

Tóm lại, Ngài nói được là Ngài làm được. Điều mà Ngài làm là điều mà Ngài nói. Ông Vương Dương Minh chủ trương học thuyết "Tri hành hợp nhất", tức là đạo lý biết được thì làm được, làm được thì biết được.

Bồ Tát nầy học theo lời chân thật của chư Phật ba đời. Vào chủng tánh của chư Phật ba đời. Đồng với căn lành của chư Phật ba đời. Đắc được không hai lời của chư Phật ba đời. Theo Như Lai học thành tựu trí huệ.

Bồ Tát tu hành chân thật, Ngài học tập lời nói chân thật của chư Phật ba đời. Ngài vào được trong chủng tánh của chư Phật ba đời. Ngài đồng căn lành với chư Phật ba đời. Ngài đắc được không hai lời của chư Phật ba đời. Thường theo Phật học thì có trí huệ, thành tựu lời chân thật, tức cũng là nói được là làm được, làm được thì nói được.

Bồ Tát nầy thành tựu trí huệ biết chúng sinh thị xứ phi xứ. Trí huệ quá khứ vị lai hiện tại nghiệp báo. Trí huệ các căn lợi độn. Trí huệ đủ thứ giới. Trí huệ đủ thứ kiến giải. Trí huệ tất cả chí xứ đạo. Trí huệ các thiền giải thoát tam muội cấu tịnh khởi thời phi thời. Trí huệ tất cả thế giới túc trụ tuỳ niệm. Trí huệ thiên nhãn. Trí huệ lậu tận. Mà chẳng xả bỏ tất cả hạnh Bồ Tát. Tại sao ? Vì muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thanh tịnh.

Vị Bồ Tát nầy, vì thường theo Phật học, cho nên đắc được mười thứ trí huệ :

1. Trí huệ biết được thị xứ (chỗ trồng nhân lành), phi xứ (chỗ trồng nhân ác) của tất cả chúng sinh. Lại có thể nói thành tựu Phật quả là thị xứ, đoạ lạc địa ngục là phi xứ. Bồ Tát biết rõ tất cả chúng sinh làm những gì, đắc được quả báo như thế nào ?

2. Trí huệ biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh trong ba đời. Tức cũng là đời quá khứ tạo nhân gì, đời hiện tại phải thọ quả báo gì, đời vị lai lại được quả báo gì ?

3. Trí huệ biết căn tánh của tất cả chúng sinh. Tại sao họ rất thông minh ? Tại sao họ rất ngu si ? Người thông minh vì siêng tu Bát nhã, vào sâu tạng kinh. Người ngu si, vì có vô minh, phiền não, đố kị, chướng ngại, ích kỷ, lợi mình, chẳng chịu học tập Phật pháp. Bồ Tát có trí huệ nầy phân biệt được.

4. Trí huệ biết chúng sinh trong đủ thứ cõi, đều có cảnh giới khác nhau.

5. Trí huệ biết chúng sinh có đủ thứ tri giải.

6. Trí huệ biết chúng sinh tu pháp gì, thì chứng được quả vị đó.

7. Trí huệ biết ở trong thiền định, có vọng tưởng tức là cấu bẩn, không có vọng tưởng tức là tịnh. Khi vọng tưởng khởi, khi một niệm không sinh, Bồ Tát đều biết rõ.

8. Trí huệ biết túc trụ tuỳ niệm của tất cả thế giới.

9. Trí huệ thiên nhãn vô ngại.

10. Trí huệ dứt sạch tập khí.

Bồ Tát biết đủ thứ tất cả nhân duyên và quả báo. Ngài vẫn chiếu theo nguyện của mình đã phát, để hành Bồ

Tát đạo. Tại sao ? Vì Bồ Tát chẳng phải vì mình đắc được thanh tịnh, mà là vì muốn giáo hoá hết thảy tất cả chúng sinh, đều đắc được rốt ráo thanh tịnh.

Bồ Tát nầy lại sinh tâm tăng thượng như vầy : Nếu tôi chẳng khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo vô thượng giải thoát, mà tôi trước thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì trái với nguyện xưa của tôi, không thể được.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài lại sinh tâm tăng thượng như vầy : Giả sử tôi chẳng khiến cho tất cả chúng sinh, đều trụ nơi đạo quả vô thượng giải thoát, mà tôi trước thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì trái với lời nguyện thuở xưa của tôi, đây là việc không thể được.

Vì vậy cho nên, trước hết tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô thượng bồ đề, Vô Dư Niết Bàn, sau đó tôi mới thành Phật.

Vì nguyên nhân đó, cho nên trước hết tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đạo quả vô thượng bồ đề, đều vào Vô Dư Niết Bàn. Sau đó tôi mới thành Phật. Nếu có một chúng sinh chưa vào Vô Dư Niết Bàn, thì tôi cũng chẳng thành Phật. Các vị xem ! Tư tưởng của Bồ Tát thật là vĩ đại ! Tất cả đều vì chúng sinh mà chẳng vì mình,

làm mô phạm cho chúng ta. Các bạn nên học tập theo tinh thần từ bi của Bồ Tát.

Tại sao ? Vì chẳng phải chúng sinh thỉnh mời tôi phát tâm, mà tôi tự vì chúng sinh làm bạn chẳng mời thỉnh. Trước hết muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ căn lành, thành nhất thiết trí. Vì vậy cho nên tôi là tối thắng, vì chẳng chấp trước tất cả thế gian. Tôi là tối thượng, vì trụ bậc vô thượng điều ngự. Tôi lìa sự che lấp, vì hiểu chúng sinh không bờ mé. Tôi đã làm xong, vì nguyện xưa thành tựu. Tôi khéo biến hoá, vì Bồ Tát công đức trang nghiêm. Tôi khéo nương chỗ khéo nương tựa, vì được chư Phật ba đời nhiếp thọ.

Tại tại sao ? Vì khi hành Bồ Tát đạo, thì chẳng có chúng sinh nào thỉnh mời tôi phát tâm bồ đề, mà là tôi cam tâm tình nguyện phát tâm độ chúng sinh, hành Bồ Tát đạo. Tôi tự nguyện làm bạn của chúng sinh không thỉnh mời. Tôi muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ tất cả căn lành, thành tựu nhất thiết trí. Vì nguyên nhân nầy, cho nên tôi là tối thù thắng, vì tôi chẳng chấp trước tất cả danh lợi của thế gian. Tôi là tối thượng hành Bồ Tát đạo, vì tôi thường trụ bậc vô thượng điều ngự chúng sinh. Tôi lìa khỏi phiền não che lấp, vì tôi minh bạch chúng sinh chẳng có bờ

mé. Tôi đã làm xong việc phải làm, vì nguyện xưa của tôi đã phát, là thành tựu hạnh Bồ Tát. Tôi khéo giáo hoá, vì công đức của Bồ Tát trang nghiêm. Tôi là nơi khéo nương tựa, giống như làm cha mẹ của chúng sinh, vì tôi được chư Phật ba đời thường nhiếp thọ.

Đại Bồ Tát nầy, vì chẳng bỏ nguyện xưa, nên được vào trí huệ trang nghiêm vô thượng, lợi ích chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ. Theo thệ nguyện xưa, thảy đều được rốt ráo. Ở trong tất cả pháp, trí huệ tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được thanh tịnh.

Vị đại Bồ Tát nầy, vì Ngài chẳng xả bỏ nguyện thuở xưa của mình đã phát, mà được vào trí huệ trang nghiêm vô thượng, mới có thể lợi ích chúng sinh, mới có thể khiến cho chúng sinh toại tâm mãn nguyện. Bồ Tát theo thệ nguyện xưa, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được rốt ráo Niết Bàn. Ở trong tất cả pháp, trí huệ chiếu rõ các pháp, nhậm vận tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều đắc được thanh tịnh.

Niệm niệm du khắp mười phương thế giới. Niệm niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật. Niệm niệm đều thấy bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và cõi nước chư Phật

trang nghiêm thanh tịnh. Thị hiện thần lực tự tại của Như Lai, khắp pháp giới hư không giới.

Bồ Tát ở trong mỗi niệm du khắp mười phương thế giới, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại ở trong mỗi niệm thấy khắp bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, và cõi nước chư Phật trang nghiêm thanh tịnh. Vị Bồ Tát nầy thị hiện được thần lực tự tại của Phật, đầy dẫy khắp pháp giới hư không giới.

Bồ Tát nầy, hiện ra vô lượng thân, vào khắp thế gian mà chẳng chỗ nương. Ở trong thân đó, hiện ra tất cả cõi nước, tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tất cả chư Phật.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài hiện ra vô lượng vô biên thân, vào khắp trong tất cả thế gian, mà chẳng chỗ nương. Thân của Ngài vô tại vô bất tại, vô nhập vô bất nhập. Nơi đầu mỗi chân lông trên thân của Bồ Tát, hiện ra được mười phương chư Phật cõi nước. Lại hiện ra tất cả chúng sinh, lại diễn nói tất cả các pháp, lại có tất cả chư Phật đang giáo hoá chúng sinh.

Bồ Tát nầy, biết đủ thứ suy nghĩ, đủ thứ dục vọng, đủ thứ kiến giải, đủ thứ nghiệp báo, đủ thứ căn lành, của chúng

sinh. Tuỳ theo căn cơ của chúng sinh mà hiện thân, để điều phục họ.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài biết được hết thảy chúng sinh đang nghĩ gì ? Hoan hỉ mong muốn những gì ? Lại biết đủ thứ kiến giải của chúng sinh như thế nào ? Lại biết nghiệp báo của chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, như thế nào ? Lại biết căn lành của chúng sinh tăng trưởng ra sao ? Thành thục ra sao ? Giải thoát ra sao ? Tuỳ theo nhân duyên của chúng sinh mà hiện thân, để điều phục họ, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Quán sát tất cả Bồ Tát như huyễn. Tất cả các pháp như hoá. Phật xuất hiện ra đời như hình bóng. Tất cả thế gian như mộng. Đắc được nghĩa thân văn thân vô tận tạng, chánh niệm tự tại, quyết định biết rõ tất cả các pháp. Trí huệ tối thắng, vào tất cả tam muội chân thật tướng, trụ bậc một tánh không hai.

Quán sát tất cả Bồ Tát như huyễn hoá. Tất cả các pháp như biến hoá. Phật hiện ra thế gian như hình bóng. Tất cả thế gian như nằm mộng. Đắc được thân của tất cả nghĩa lý, đắc được thân của tất cả Kinh văn, pháp tạng vô tận. Bồ Tát chánh niệm tự tại, quyết định biết rõ tất cả các pháp thật tướng, trí huệ tối thù thắng. Vào được tất cả tam muội chân như thật tướng, trụ nơi bậc một tánh không hai.

Vì các chúng sinh đều chấp trước nơi hai, nên đại Bồ Tát an trụ nơi đại bi, tu hành pháp tịch diệt như vậy.

Vì tất cả chúng sinh đều chấp trước nơi chân, tục, hai đế. Bồ Tát biết chúng sinh chấp trước đủ thứ pháp, cho nên đại Bồ Tát an trụ nơi tâm đại bi, tu hành pháp tịch diệt nầy. Tức cũng là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng.

Đắc được thập lực của Phật, vào lưới pháp giới Nhân đà la. Thành tựu giải thoát vô ngại của Như Lai, hùng mãnh trong loài người, đại sư tử hống. Đắc được không sợ hãi. Chuyển được bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đắc được trí huệ giải thoát. Biết rõ tất cả cảnh giới thế gian, đoạn tuyệt dòng sinh tử luân hồi, vào biển lớn trí huệ. Vì tất cả chúng sinh, mà hộ trì chánh pháp của chư Phật ba đời, đến được tột đáy nguồn biển thật tướng của tất cả Phật pháp.

Bồ Tát đắc được mười lực trí huệ của Phật, vào được lưới pháp giới Nhân đà la, thành tựu giải thoát không chướng ngại của Phật. Là tối hùng mãnh trong thế gian, như đại sư tử hống. Đắc được nói pháp không sợ hãi, chuyển được bánh xe diệu pháp vô ngại thanh tịnh viên dung vô ngại. Đắc được trí huệ giải thoát, thấu rõ biết được

đủ thứ cảnh giới của tất cả thế gian, dứt hẳn dòng sinh tử luân hồi. Vào được trong biển lớn trí huệ. Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà hộ trì chánh pháp nhãn tạng của chư Phật ba đời diễn nói. Đến được nơi rốt ráo biển thật tướng của tất cả các pháp, tức cũng là đáy nguồn của thật tướng.

Bồ Tát trụ hạnh chân thật nầy rồi, tất cả thế gian, trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà, A tu la .v.v… ai gần gũi Bồ Tát nầy, thì đều khiến cho họ khai ngộ, hoan hỉ thanh tịnh.

Bồ Tát tu hạnh chân thật, Ngài trụ nơi hạnh chân thật nầy rồi, hết thảy tất cả thế gian, người trên trời, người nhân gian, ma vương, Đại Phạm Vương, Sa Môn, Bà La Môn, Càn Thát Bà, A tu la .v.v… Những chúng sinh nầy, nếu gần gũi vị Bồ Tát nầy, thì sẽ khiến cho họ được khai ngộ, đắc được đại trí huệ. Chỉ là trong lúc thời gian đó có khác nhau về sớm muộn. Người căn lành chín mùi thì trong thời gian ngắn có thể sẽ khai ngộ. Người căn lành chưa chín mùi, thì thời gian dài mới có thể khai ngộ. Tóm lại, đều khiến cho họ khai ngộ, lại hoan hỉ lại thanh tịnh.

Có người nói : "Tôi đến Chùa Kim Sơn tu hành, đã có thời gian bảy tám năm, nhưng vẫn chưa khai ngộ". Bạn phải biết thời gian năm mươi năm ở nhân gian, bất quá là một ngày đêm trên cõi trời Tứ Thiên Vương mà thôi. Bạn mới tu hành bốn tiếng đồng hồ, phải tiếp tục dũng mãnh tinh tấn, một lòng tham thiền, một lòng lạy Phật, thì mới có tin tức. Người tu hành phải có công phu nhẫn thọ, bất cứ

gặp hoàn cảnh nào, đều phải nhẫn thọ ! Nhẫn thọ ! Tâm không lay động, như thế mới được hoan hỉ, mới được thanh tịnh. Nếu chẳng có tạp niệm, thì sẽ được tự tại.

Đó gọi là hạnh chân thật thứ mười của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Công Đức Lâm nói : Đây gọi là pháp môn hạnh chân thật thứ mười của đại Bồ Tát tu hành.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, sáu thứ chấn động. Đó là: Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Khi nói xong thập hạnh, thì do đại oai thần lực của mười phương chư Phật, trong mười phương thế giới, mỗi phương có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời phát sinh sáu thứ chấn động. Tức là: Động, dũng, khởi (thuộc về hình tướng), chấn, hống, kích (thuộc về âm thanh). Trong mỗi thứ lại có ba hiện tượng, biến thành mười tám thứ chấn động.

Động : Thì động tại một phương. Biến động : Động khắp một thế giới. Đẳng biến động : Mười phương thế giới đồng thời biến động. Cho đến kích, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, trời mưa xuống hoa trời đẹp, hương trời, hương bột trời, man trời, y trời, châu báu trời, đồ trang nghiêm trời, tấu âm nhạc trời, phóng ánh sáng trời, diễn xướng âm thanh chư Thiên vi diệu.

Lúc đó, trên trời mưa xuống hoa trời đẹp, hương trời, hương bột trời, man trời, y trời, báu trời, đồ trang nghiêm trời .v.v... Để trang nghiêm thanh tịnh. Đồng thời lại diễn tấu âm nhạc trời, lại phóng ánh sáng trời, lại diễn xướng âm thanh vi diệu của chư Thiên không thể nghĩ bàn.

Như tại thế giới nầy, cung trời Dạ Ma nói pháp Thập Hạnh, thị hiện thần biến. Mười phương thế giới cũng đều như thế.

Khi tại thế giới Ta Bà cung trời Dạ Ma nói pháp Thập Hạnh, thị hiện đủ thứ thần biến ở trên. Đồng thời tại cung trời Dạ Ma trong mười phương thế giới, cũng đều hiện ra cảnh giới nầy. Đây là biểu thị pháp Thập Hạnh, là pháp lớn cơ bản của Bồ Tát, khiến cho người tu hạnh Bồ Tát dẫn khởi chú ý, chuyên tâm nhất ý để tu pháp nầy.

Lại nhờ thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, qua ngoài các

thế giới nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đều tụ lại đi đến cõi nầy, đầy khắp trong mười phương. Nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : Phật tử ! Lành thay ! Lành thay ! Hay khéo diễn nói pháp của các Bồ Tát. Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu Công Đức Lâm, ở các thế giới, đều tên là Công Đức Tràng. Các Như Lai ở cõi đó, đều đồng danh hiệu là Phổ Công Đức. Chúng tôi ở chỗ chư Phật cũng nói pháp nầy. Chúng hội quyến thuộc, lời lẽ nghĩa lý, cũng đều như vậy, chẳng có tăng giảm.

Lại do đại oai thần lực của mười phương chư Phật, mỗi phương trong mười phương qua ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật. Lại có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật. Các Ngài cùng nhau đến thế giới Ta Bà, đầy dẫy trong mười phương. Các Ngài đồng thời nói với Bồ Tát Công Đức Lâm rằng : "Lành thay ! Lành thay ! Đệ tử của Phật ! Ngài hay khéo diễn nói phương pháp tu hành của các Bồ Tát, hoàn toàn đều nói ra hết, chẳng giữ lại một pháp nào, thảy đều nói ra cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ y pháp tu hành, công đức của Ngài thật vô lượng vô biên. Danh hiệu của chúng tôi đều

giống nhau, đều gọi là Bồ Tát Công Đức Lâm, thế giới của chúng tôi ở, đều đồng tên, gọi là thế giới Công Đức Tràng. Trong tất cả thế giới Công Đức Tràng đều có một vị Phật, danh hiệu đều gọi là Phật Phổ Công Đức. Phật đạo tràng của chúng tôi cũng nói pháp môn Thập Hạnh. Đại chúng và quyến thuộc trong hải hội, lời lẽ nghĩa lý nói pháp Thập Hạnh, đều giống như Ngài nói, đều nói Phẩm Thập Hạnh của Kinh Hoa Nghiêm. Lời lẽ và nghĩa lý chẳng có tăng thêm, cũng chẳng có giảm bớt.

Phật tử ! Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, đến vào hội nầy, vì Ngài làm chứng. Mười phương thế giới, cũng đều như thế.

Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, khác miệng cùng lời nói : "Đệ tử của Phật ! Chúng tôi đều nương đại oai thần lực của chư Phật, đều đến thế giới Ta Bà cung trời Dạ Ma pháp hội Điện Bảo Trang Nghiêm, mà làm chứng cho Ngài. Chứng minh mười phương hết thảy thế giới, cũng đều giống như tại pháp hội Điện Bảo Trang Nghiêm diễn nói pháp môn Thập Hạnh".

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, tất cả chúng hội, tận cùng pháp giới. Vì muốn khiến cho giống tánh Phật không dứt. Vì muốn khiến cho giống tánh

Bồ Tát thanh tịnh. Vì muốn khiến cho giống tánh nguyện không thối chuyển. Vì muốn khiến cho giống tánh hạnh thường liên tục. Vì muốn khiến cho giống tánh ba đời đều bình đẳng. Vì muốn nhiếp thọ tất cả giống tánh Phật ba đời. Vì muốn khai diễn sở trồng các căn lành. Vì muốn quán sát tất cả các căn. Vì muốn hiểu phiền não tập khí tâm hành sở tác. Vì muốn chiếu rõ tất cả Phật bồ đề, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Công Đức Lâm, Ngài nương đại oai thần lực của Phật, quán sát khắp tất cả hết thảy chúng hội trong mười phương thế giới, tận hư không biến pháp giới, vì muốn khiến cho giống tánh Phật không dứt, tức cũng là tục Phật huệ mạng. Vì muốn khiến cho hết thảy giống tánh Bồ Tát trong mười phương đều được thanh tịnh. Vì muốn khiến cho hết thảy chúng sinh giống tánh nguyện đã phát ra đều không thối chuyển, đều chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì muốn khiến cho giống tánh tu hành liên tục không gián đoạn, thường thường dũng mãnh tinh tấn để tu hành, tức cũng là chẳng thối chuyển tâm đại thừa. Vì muốn khiến cho tất cả giống tánh của chư Phật ba đời đều hoàn toàn bình đẳng. Vì muốn nhiếp thọ tất cả giống tánh Phật trong mười phương ba đời chẳng dứt, tức cũng là khiến cho tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật. Vì muống khai diễn căn lành của tất cả chúng sinh gieo trồng, khiến cho tăng trưởng thành tựu, được giải thoát. Vì muốn

quán sát các căn của tất cả chúng sinh thắng hay liệt, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hoá họ. Vì muốn thấu hiểu tất cả phiền não, tất cả tập khí, tất cả tâm hành, tất cả sở tác. Vì muốn chiếu rõ tất cả chư Phật bồ đề đạo. Vì mười nguyên nhân nầy, cho nên Bồ Tát Công Đức Lâm lại dùng 101 bài kệ, thuật lại đạo lý pháp môn Thập Hạnh đã nói ở trước, khiến cho chúng sinh tăng thêm ấn tượng, dễ dàng y pháp tu hành.

Một lòng kính lễ đấng Thập Lực
Lìa cấu thanh tịnh thấy vô ngại
Cảnh giới sâu xa không gì bằng
Bậc trụ trung đạo như hư không.

Bồ Tát tu Thập Hạnh, chuyên tâm nhất ý, kính lễ mười phương chư Phật. Chư Phật là bậc lìa khỏi trần cấu, là bậc trí huệ thanh tịnh, là bậc thấy vô ngại. Cảnh giới của chư Phật sâu xa nhất, vi diệu nhất, không có gì sánh bằng. Bậc tu hành trụ trung đạo như hư không.

Bài kệ nầy là bài đầu quy kính, chín mươi sáu bài kế tiếp, tụng lại văn ở trước, sau cùng có bốn bài kệ là kết thúc hoan hỉ sâu rộng.

Quá khứ đấng Tối Thắng trong người
Công đức vô lượng chẳng chấp trước
Dũng mãnh bậc nhất không ai bằng
Bậc lìa trần kia hành đạo nầy.

Trong quá khứ là tối thù thắng trong loài người, công đức tu hành vô lượng vô biên, nhưng chẳng chấp trước. Dũng mãnh tinh tấn bậc nhất, chẳng có ai tinh tấn hơn Ngài. Đây là vị Bồ Tát lìa khỏi tất cả trần cấu nhiễm ô, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Hiện tại mười phương các cõi nước
Khéo hay khai diễn nghĩa đệ nhất
Lìa các lỗi ác tối thanh tịnh
Bậc không nương tựa hành đạo nầy.

Hiện tại trong tất cả cõi nước chư Phật mười phương, khéo hay diễn nói nghĩa tối thắng bậc nhất. Lìa khỏi tất cả lỗi ác, đắc được trí huệ tối thanh tịnh. Đây là vị Bồ Tát tu không nương tựa, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Vị lai hết thảy nhân sư tử
Du hành khắp hết nơi pháp giới
Đã phát tâm đại bi chư Phật
Bậc lợi ích kia hành đạo nầy.

Vị lai hết thảy đấng sư tử trong loài người, du hành khắp hết nơi pháp giới, đã phát tâm đại bi giống như chư Phật, đây là vị Bồ Tát nhiêu ích kia, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Ba đời hết thảy đấng Vô Tỉ
Tự nhiên trừ diệt ngu si tối
Nơi tất cả pháp đều bình đẳng

Bậc đại lực kia hành đạo nầy.

Ba đời hết thảy tất cả chư Phật, tự nhiên diệt trừ vô minh. Vô minh tức là không biết, không biết tức là ngu si, ngu si tức là đen tối. Tại sao phải trừ diệt ngu si tối ? Vì muốn chứng được quang minh nhất thiết trí huệ. Ví dụ, một căn phòng tối, dũi tay ra chẳng thấy năm ngón tay, nếu tìm được chỗ bấm nút điện, dùng tay bậc đèn lên, thì sẽ sáng lên, hoàn toàn sáng sủa. Tất cả mọi vật mới nhìn thấy rõ ràng. Ba đời chư Phật đã trừ diệt được ngu si đen tối, cho nên chứng được tất cả pháp bình đẳng, tức cũng là chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là vị Bồ Tát kia có thập trí lực, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Khắp thấy vô lượng vô biên giới
Tất cả các cõi và các thú
Thấy rồi nơi tâm chẳng phân biệt
Bậc không động kia hành đạo nầy.

Khắp thấy được vô lượng vô biên các thế giới cõi nước chư Phật, lại khắp thấy được tất cả các cõi (tam giới hai mươi lăm cõi) và tất cả các thú (lục đạo). Tuy nhiên thấy được các cõi các thú, nhưng tâm chẳng có phân biệt. Đây là Bồ Tát như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Pháp giới hết thảy đều thấu rõ
Nơi nghĩa đệ nhất tối thanh tịnh
Vĩnh phá sân mạn và ngu si

Bậc công đức kia hành đạo nầy.

Pháp giới có mười thứ :
1. Pháp giới của Phật.
2. Pháp giới của Bồ Tát.
3. Pháp giới của Duyên Giác.
4. Pháp giới của Thanh Văn.
5. Pháp giới của trời.
6. Pháp giới loài người.
7. Pháp giới A tu la.
8. Pháp giới súc sinh.
9. Pháp giới ngạ quỷ.
10. Pháp giới địa ngục.

Do đó :

"Một pháp giới đầy đủ tất cả pháp giới
Tất cả pháp giới chẳng lìa một pháp giới".

Tức cũng là mười pháp giới không lìa một tâm niệm. Trong pháp giới có đủ thứ giới khác nhau, có đủ thứ kiến giải khác nhau, có đủ thứ căn tánh khác nhau, đủ thứ nghiệp báo khác nhau. Tóm lại, có đủ thứ sự khác nhau. Muốn minh bạch hết tất cả sự vật và đạo lý trong pháp giới, thật không phải dễ dàng. Chúng ta phàm phu tục tử chẳng làm được. Song, Phật và Bồ Tát đều thấu rõ, đối với nơi đệ nhất nghĩa (pháp môn không hai) chứng được trí huệ tối thanh tịnh, mà phá tan tất cả phiền não, chẳng có tâm sân hận, chẳng có hành vi ngã mạn. Đây là vị có đại công đức, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Nơi các chúng sinh khéo phân biệt

Đều vào pháp giới tánh chân thật
Tự nhiên giác ngộ chẳng do người
Bậc đồng hư không hành đạo nầy.

Bồ Tát khéo biết đủ thứ căn, đủ thứ dục vọng, đủ thứ giới, đủ thứ kiến giải, của tất cả chúng sinh, nhưng chẳng sinh tâm phân biệt. Nhiếp tất cả chúng sinh vào trong pháp giới lý thể chân thật, khiến cho họ tự nhiên giác ngộ. Do đó : "Không thầy tự thông", chẳng cần có người dạy đạo. Đây là vị Bồ Tát hạnh đồng với hư không, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Tận không hết thảy các cõi nước
Đều đến nói pháp rộng khai dụ
Pháp nói thạnh tịnh không thể hoại
Bậc thắng mâu ni hành đạo nầy.

Bồ Tát có thể đi đến tận hư không khắp pháp giới, các cõi nước chư Phật, diễn nói diệu pháp, dùng đạo lý rộng lớn để ví dụ, nói chân lý của nó, khiến cho chúng sinh nghe được liền hkai ngộ. Diệu pháp nói ra đều là pháp thanh tịnh, chẳng nhiễm ô. Thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được. Đó là vị Bồ Tát tu hạnh môn thù thắng tịch nhiên, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Đầy đủ vững chắc không thối chuyển
Thành tựu pháp tôn trọng tối thắng
Nguyện lực vô tận đến bờ kia
Bậc khéo tu kia hành đạo nầy.

Bồ Tát tu tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều đầy đủ viên mãn, vững chắc như kim cang, tuyệt đối không thối lùi về nhị thừa. Vì chẳng thối chuyển, cho nên thành tựu pháp tối tôn trọng tối thù thắng. Nguyện lực của Bồ Tát phát ra vô cùng vô tận, đến được bờ bên kia. Đây là Bồ Tát khéo tu hành, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Vô lượng vô biên tất cả cõi
Cảnh giới rộng lớn diệu thâm sâu
Đều thấy biết được không thừa sót
Bậc luận sư tử hành đạo nầy.

Vô lượng vô biên mười phương cõi nước chư Phật, có cảnh giới rộng lớn thâm sâu vi diệu. Nhưng Bồ Tát đối với những cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy, hoàn toàn biết được, cũng đều thấy được, chẳng có thừa sót. Ở trong một niệm, chiếu rõ vô lượng vô biên mười phương thế giới, đây tức là biện tài vô ngại. Bồ Tát hiện sư tử hống, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Tất cả câu nghĩa đều thấu rõ
Hết thảy dị luận đều thôi phục
Nơi pháp quyết định không chỗ nghi
Bậc đại mâu ni hành đạo nầy.

Bồ Tát đối với câu thân, nghĩa thân, văn thân, của tất cả Kinh điển, thảy đều thấu rõ, tức cũng là biết được làm được. Do đó : "Nói được làm được, làm được nói được". Đây là chân chánh: "Vào sâu Tạng Kinh, trí huệ như biển".

Đối với hết thảy dị luận, hoàn toàn thôi phục hết. Dị luận tức là tư tưởng của bàng môn tả đạo, họ lấy trái làm phải, lấy phải làm trái. Trắng làm đen, đen làm trắng. Luận sư cường từ đoạt lý như vậy, điên đảo ngay thẳng thị phi. Tà tri tà kiến, khiến cho chúng sinh đi lầm vào đường tà. Bồ Tát dùng chánh luận chánh tri chánh kiến, thôi phục dị đoan tà thuyết của ngoại đạo. Đối với chánh pháp, quyết định thấu rõ, chẳng có hoài nghi. Đó là Bồ Tát đại tịch mặc, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Mười một bài kệ ở trên là tụng bản hạnh ở trước. Bốn bài kệ học chư Phật ba đời mà tu hành. Bảy bài kệ hành lễ không thể nghĩ bàn.

Xa lìa thế gian các lỗi hoạ
Khắp ban chúng sinh vui an ổn
Hay làm đại đạo sư vô đẳng
Bậc thắng đức kia hành đạo nầy.

Tất cả lỗi hoạ của thế gian, tức là thân miệng ý ba nghiệp, tạo mười nghiệp ác, Do đó : "Làm các điều ác, chẳng làm việc lành". Bồ Tát tu hạnh hoan hỉ xa lìa được lỗi hoạ của thế gian, mà khắp ban cho chúng sinh vui an ổn. Làm bậc đại đạo sư thế gian không ai bằng được. Đó là Bồ Tát tu công đức thù thắng, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Luôn dùng vô uý thí chúng sinh
Khắp khiến tất cả đều vui mừng
Tâm Ngài thanh tịnh lìa nhiễm trược
Bậc vô đẳng kia hành đạo nầy.

Luôn luôn dùng bố thí vô uý, để bố thí cho tất cả chúng sinh, khắp khiến cho họ đều vui mừng. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tâm Ngài rất thanh tịnh, mà lìa khỏi được tất cả tu tưởng nhiễm ô hỗn trược. Đó là Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát không ai sánh bằng, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Ý nghiệp thanh tịnh rất điều thiện
Lìa các hí luận miệng không lỗi
Oai quang viên mãn chúng khâm kính
Bậc tối thắng kia hành đạo nầy.

Pháp quan trọng nhất của người tu đạo, là ý nghiệp thanh tịnh, tức cũng là chẳng có hành vi tham sân si ba độc. Rất điều phục tư tưởng cang cường, đối với tất cả chúng sinh đều hữu hảo thân thiện. Lìa khỏi được tất cả sự hí luận, thì chẳng tạo khẩu nghiệp. Vì chẳng có lỗi lầm, cho nên oai quang viên mãn, được tất cả chúng sinh khâm phục cung kính. Đó là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo tối thù thắng, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Vào nghĩa chân thật đến bờ kia
Trụ nơi công đức tâm vắng lặng
Chư Phật hộ niệm luôn chẳng quên
Bậc tiêu diệt cõi hành đạo nầy.

Vào nghĩa lý chân thật thật tướng vô tướng, đã đạt đến bờ kia Niết Bàn rốt ráo. Trụ nơi công đức vô tướng, trong tâm thường vắng lặng an vui, chẳng có mọi phiền não. Người tu hành đó được chư Phật hộ niệm, thường

chẳng quên. Đó là Bồ Tát tiêu diệt tam giới hai mười lăm cõi, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Xa lìa cái ta không não hại
Luôn dùng tiếng lớn tuyên chánh pháp
Mười phương cõi nước thảy đều nghe
Bậc tuyệt ví dụ hành đạo nầy.

Xa lìa tướng ta, chấp ta và tướng pháp, chấp pháp, thì chẳng có tất cả phiền não. Tại sao chúng ta có phiền não ? Vì có cái ta. Trong Đạo Đức Kinh có nói :

"Sở dĩ tôi có đại hoạn, vì tôi có thân.
Nếu tôi không có thân, thì tôi có hoạn gì ?"

Nếu lìa khỏi được cái ta, thì chẳng có não hại. Thường dùng tiếng rộng lớn để tuyên dương chánh pháp nhãn tạng. Tiếng đó, vang đến mười phương các cõi nước, khắp hết tất cả, chẳng có chỗ nào mà không truyền đến. Đó là Bồ Tát tu chẳng dùng ví dụ mà thuyết minh chân lý, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Thí Ba La Mật đã thành tựu
Trăm phước tướng tốt đều trang nghiêm
Chúng sinh thấy được đều vui mừng
Bậc tối thắng huệ hành đạo nầy.

Bố thí có ba thứ :
1. Bố thí tài : Cứu được thân mạng của người.
2. Pháp thí : Cứu được huệ mạng của người.

Do đó : "Pháp thí là hơn hết". Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là công đức thù thắng nhất. Vì giảng Kinh thuyết pháp, khiến cho người khai ngộ, vĩnh viễn lìa khỏi các khổ, đắc được an vui chân chánh.

3. Bố thí vô uý : Có người trong lúc sợ hãi, dùng lời lẽ khéo léo để an ủi, khiến cho họ chẳng sợ hãi. Tu pháp môn bố thí, hay đạt đến bờ bên kia. Bố thí công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu ba mười hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Cho nên chúng sinh thấy được vị Bồ Tát nầy, tâm sinh đại hoan hỉ, mà cung kính cúng dường. Đó là Bồ Tát trí huệ tối thù thắng, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Sáu bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ nhất (hạnh hoan hỉ) con đường của Bồ Tát tu hành.

Trí địa thâm sâu khó vào được
Hay dùng diệu huệ khéo an trụ
Tâm Ngài rốt ráo chẳng lay động
Bậc hạnh kiên cố hành đạo nầy.

Trí huệ của Phật rất là thâm sâu, chẳng dễ gì vào được. Song, vị Bồ Tát nầy tu hạnh nhiêu ích, Ngài dùng diệu trí huệ không thể nghĩ bàn, khéo an trụ nơi trí địa. Vì có diệu huệ, cho nên tâm của Ngài rốt ráo, không bị cảnh giới lay động. Đó là vị Bồ Tát tu kiên cố bất động, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Pháp giới hết thảy đều vào được
Tuỳ nơi chỗ vào đều rốt ráo
Thần thông tự tại bao quát hết

Bậc pháp quang minh hành đạo nầy.

Hết thảy lý của tất cả pháp giới đều vào được. Tuỳ theo chỗ vào đều rốt ráo. Vì có sức thần thông tựu tại, cho nên chẳng có gì mà không bao quát hết trong đó. Đó là Bồ Tát đắc được nhất thiết trí huệ quang minh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Các đấng đại mâu ni vô đẳng
Siêng tu tam muội chẳng hai tướng
Tâm thường trong định ưa vắng lặng
Bậc thấy khắp kia hành đạo nầy.

Hết thảy tất cả đấng Đại Tịch Mặc không ai sánh bằng, thường thường siêng tu tập định lực, chẳng có hai tướng, tức cũng là thật tướng. Tâm thường an trụ ở trong định, hoan hỉ vắng lặng, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Đó là Bồ Tát thấy biết khắp, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Các cõi nước vi tế rộng lớn
Nhiếp vào lẫn nhau đều khác biệt
Như cảnh giới đó đều biết rõ
Bậc trí sơn vương hành đạo nầy.

Ở trong mỗi hạt bụi, đều hiện ra các cõi nước Phật rộng lớn. Mỗi thế giới và mỗi thế giới nhiếp vào với nhau. Giữa đó đây đều có cùng quan hệ tồn tại với nhau. Giống như mặt trời, mặt trăng, và trái đất, cho đến các hành tinh khác, đều có sức hút với nhau. Song, đều có hình tướng

khác nhau, chẳng giống. Do đó đều có sự khác biệt. Mỗi thế giới vi tế và mỗi thế giới rộng lớn, hết thảy cảnh giới, Bồ Tát tu thập hạnh, đều hoàn toàn thấu hiểu và biết rõ. Đó là Bồ Tát trí huệ như núi chúa Tu Di, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Ý thường sáng sạch lìa cấu dơ
Ở trong ba cõi chẳng chấp trước
Hộ trì các giới đến bờ kia
Bậc tịnh tâm kia hành đạo nầy.

Trì giới thanh tịnh, thì ý niệm thường quang minh khiết tịnh, mà lìa khỏi tất cả nhiễm cấu. Vì nguyên nhân vô cấu, cho nên đối với tất cả cảnh giới trong ba cõi đều chẳng chấp trước. Tức cũng là nhìn xuyên thủng, buông xả đặng. Hộ trì được tất cả các giới, thì sẽ đến được bờ bên kia. Đây là Bồ Tát nghiêm trì giới luật, tâm cảnh thanh tịnh, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Năm bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ hai (hạnh nhiêu ích) con đường của Bồ Tát tu hành.

Trí huệ vô biên không thể nói
Khắp cùng pháp giới hư không giới
Khéo hay tu học trụ trong đó
Bậc kim cang huệ hành đạo nầy.

Trí huệ của Bồ Tát vô biên không bờ mé, đến được trình độ không thể nói, chẳng biết có bao nhiêu ? Khắp cùng sung mãn pháp giới và hư không giới. Khéo trụ ở trong trí huệ, mà hay tu học trí huệ. Trí huệ của Bồ Tát vốn

là vô biên, lại siêng tu học trí huệ, lại càng vô biên. Đó là Bồ Tát tu kim cang trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Ba đời tất cả cảnh giới Phật
Trí huệ khéo vào đều cùng khắp
Chưa từng tạm khởi tâm nhàm mỏi
Bậc tối thắng kia hành đạo nầy.

Mười phương ba đời tất cả cảnh giới của chư Phật, dùng trí huệ để vào cảnh giới của chư Phật, hoàn toàn khắp cùng chẳng sót, chưa từng tạm thời sinh một tâm niệm nhàm mỏi và phiền chán. Đó là Bồ Tát tu pháp tối thù thắng, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Khéo phân biệt được pháp thập lực
Biết rõ tất cả chí xứ đạo
Thân nghiệp vô ngại được tự tại
Bậc công đức thân hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh vô vi nghịch, khéo phân biệt được pháp thập lực, thấu rõ biết tất cả chí xứ đạo. Tức cũng là biết hạnh môn năm giới mười điều lành, lại biết pháp môn bốn đế lục độ đủ thứ đạo lý. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, thì đắc được lực vô ngại tư tại. Đó là Bồ Tát tu tất cả công đức thân, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Mười phương vô lượng vô biên giới
Hết thảy tất cả các chúng sinh
Tôi đều cứu hộ mà không bỏ

Bậc vô uý kia hành đạo nầy.

Ở trong mười phương vô lượng vô biên thế giới, hết thảy tất cả chúng sinh, tức cũng là vô lượng vô biên. Tôi sẽ cứu độ ái hộ hết thảy tất cả chúng sinh, tuyệt đối chẳng bỏ một chúng sinh nào mà không cứu hộ. Đó là Bồ Tát tu vô sở uý, Ngài tu hành hạnh môn nầy.

Bốn bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ ba (hạnh vô vi nghịch) pháp môn tu hành của Bồ Tát.

Nơi pháp chư Phật siêng tu tập
Tâm thường tinh tấn chẳng giải đãi
Tịnh trị tất cả các thế gian
Bậc đại long vương hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh vô khuất nhiễu, Ngài đối với pháp của tất cả chư Phật nói, thường siêng tu tập, thời thời khắc khắc đều tinh tấn, tâm chẳng giải đãi, cũng chẳng mỏi mệt. Thanh tịnh tu trị tất cả các thế gian. Đó là Bồ Tát tu hạnh đại long vương, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Biết rõ căn chúng sinh khác nhau
Vô lượng dục giải đều khác biệt
Đủ thứ các cõi đều thông đạt
Đây bậc vào khắp hành đạo nầy.

Bồ Tát thấu hiểu biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh đều chẳng giống nhau. Dục niệm và kiến giải của chúng sinh vô lượng vô biên, đều khác nhau. Chúng sinh có đủ thứ cõi, Bồ Tát đều minh bạch thông đạt, chẳng có gì

chướng ngại. Đó là Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát vào khắp, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Mười phương thế giới vô lượng cõi
Đều đến thọ sinh vô số lượng
Chưa từng một niệm sinh nhàm mỏi
Bậc hoan hỉ kia hành đạo nầy.

Ở trong mười phương thế giới, có vô lượng vô biên cõi nước. Bồ Tát theo nguyện của mình đã phát, mà đến vô lượng vô biên cõi nước để thọ sinh. Trải qua vô số lần sinh tử, chưa từng sinh một tâm niệm nhàm mỏi, phiền chán. Nguyện lực của Bồ Tát là phổ độ chúng sinh. Đến nơi chẳng có Phật pháp để giáo hoá chúng sinh, chẳng phải tại một nơi, mà là đi hết thảy mọi nơi. Quán sát nơi nào chúng sinh độ được, thì đến nơi đó độ chúng sinh. Lại có thể nói, quán sát đường nào (sáu nẻo) chúng sinh độ được, thì liền đi đến cõi đó để thọ sinh. Dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để giáo hoá. Như vậy mới có hiệu quả. Đó là Bồ Tát tu hoan hỉ tinh tấn, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Khắp phóng vô lượng lưới quang minh
Chiếu sáng tất cả các thế gian
Chỗ quang chiếu đến vào pháp tánh
Đây bậc thiện huệ hành đạo nầy.

Bồ Tát khắp phóng ra vô lượng vô biên lưới trí huệ quang minh. Chiếu sáng hết tất cả thế gian đen tối. Quang minh đó chiếu soi chúng sinh, khiến họ vào trong pháp

tánh, phát tâm bồ đề vô thượng. Tức cũng là đại nguyện lực, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Đó là Bồ Tát tu hạnh thiện trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Chấn động mười phương các cõi nước
Vô lượng ức số Na do tha
Chẳng khiến chúng sinh có kinh sợ
Đây bậc lợi đời hành đạo nầy.

Bồ Tát dùng sức thần thông để chấn động mười phương các cõi nước. Trong mỗi cõi nước, đều có hiện tượng mười tám thứ chấn động. Có vô lượng ức Na do tha cõi nước, tuy nhiên đều chấn động, nhưng chẳng khiến cho tất cả chúng sinh có tâm kinh sợ. Đó là Bồ Tát tu lợi ích chúng sinh thế gian, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Năm bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ tư (hạnh vô khuất nhiễu) pháp môn của Bồ Tát tu hành.

Khéo hiểu tất cả pháp lời lẽ
Vấn nạn đối đáp đều rốt ráo
Thông triết biện huệ thảy đều biết
Đây bậc vô uý hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh lìa si loạn, Ngài khéo hiểu biết tất cả pháp lời lẽ. Lại có biện tài vô ngại, lại có vô lượng trí huệ. Như có ai đến vấn nạn, hoặc cố ý đến vấn nạn, thì Bồ Tát có bốn vô uý: Tổng trì vô uý, tri căn vô uý, quyết nghi vô uý, đáp nạn vô uý, cho nên đối đáp được tất cả mọi vấn đề, đều đến nơi rốt ráo. Khiến cho người vấn nạn, đều đắc được sự giải đáp vừa ý. Bồ Tát thấu được sự thông minh và

triết lý của thế gian xuất thế gian. Vì Bồ Tát có biện tài có trí huệ, cho nên biết tất cả học thức của thế gian xuất thế gian. Có thể nói chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấu. Đó là Bồ Tát tu vô uý, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Khéo hiểu các cõi nước ngửa úp
Phân biệt suy gẫm được rốt ráo
Đều khiến trụ nơi vô tận địa
Đây bậc thắng huệ hành đạo nầy.

Mỗi thế giới đều có hình tướng khác nhau, có thế giới úp, có thế giới ngửa. Bồ Tát khéo hiểu biết thể tánh của các cõi nước. Phân biệt để suy gẫm thể tánh của các thế giới ngửa úp. Làm thế nào thành thế giới úp ? Làm thế nào thành thế giới ngửa ? Đều đắc được đáp áp rốt ráo. Hay khiến cho tất cả thế giới, đều trụ nơi vô tận địa, tức cũng là trụ ở trong vô tận kiếp. Đây là Bồ Tát tu trí huệ tối thắng, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hai bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ năm (hạnh lìa si loạn) con đường của Bồ Tát tu hành.

Công đức vô lượng Na do tha
Vì cầu Phật đạo đều tu tập
Tất cả công đức đến bờ kia
Bậc vô tận hạnh hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh thiện hiện, hết thảy công đức vô lượng Na do tha. Công đức là cơ sở thành đạo quả. Giống như xây một nhà lầu cao, thì nhất định phải xây cơ sở cho

vững chắc. Bằng không thì nhà lầu cao làm xong chẳng bao lâu sẽ xập đổ. Bồ Tát vì cầu Phật đạo, mà tu tập tất cả công đức. Đối với tất cả công đức, đều được viên mãn, tức cũng là đến bờ kia. Tập quán của Ấn Độ là bất cứ làm việc gì xong, thì nói là đến bờ kia (Ba La Mật). Đây là Bồ Tát tu vô tận hạnh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Vượt qua đại luận sư thế gian
Biện tài đệ nhất sư tử hống
Khắp khiến quần sinh đến bờ kia
Đây bậc tịnh tâm hành đạo nầy.

Luận sư (chỉ ngoại đạo mà nói) có năng lực thế trí biện thông, nhưng chẳng có trí huệ biện luận xuất thế gian. Trí huệ của Bồ Tát vượt khỏi ngoài phạm vi thế trí biện thông. Biện tài vô ngại của Ngài, hay hàng phục được dị luận của tất cả ngoại đạo, xưng là đệ nhất. Giống như sư tử hống một tiếng, thì trăm thú đều sợ hãi, cong đuôi bỏ chạy. Bồ Tát có từ bi, khắp dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều minh bạch con đường tu hành lìa khổ được vui, khắp khiến cho họ đều đến bờ kia. Đây là Bồ Tát tu tâm mình thanh tịnh như hư không, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hai bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ sáu (hạnh thiện hiện) con đường tu hành của Bồ Tát.

Chư Phật quán đảnh pháp bậc nhất
Đã được pháp nầy quán đảnh rồi
Tâm luôn an trụ chánh pháp môn

Bậc tâm rộng lớn hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh vô trước, khi muốn thành Phật, thì được mười phương chư Phật đến cử hành thọ nghi thức quán đảnh, cho nên quán đảnh là pháp bậc nhất. Đã đắc được pháp cam lồ quán đảnh rồi, xưng là Pháp Vương tử (con của đấng Pháp Vương, chân đệ tử của Phật). Tâm luôn luôn chẳng động, cũng chẳng thối chuyển. An trụ ở trong chánh pháp nhãn tạng. Đây là Bồ Tát tu tâm bồ đề rộng lớn, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tất cả chúng sinh vô lượng biệt
Thấu đạt tâm họ biết khắp hết
Quyết định hộ trì tạng Phật pháp
Bậc như Tu Di hành đạo nầy.

Hết thảy chúng sinh, phân làm vô lượng giống loài. Có một lối nói phân làm mười hai loài :

1. Thai sinh.
2. Noãn sinh.
3. Thấp sinh.
4. Hoá sinh.
5. Hữu sắc.
6. Vô sắc.
7. Hữu tưởng.
8. Vô tưởng.
9. Phi hữu sắc.
10. Phi vô sắc.
11. Phi hữu tưởng.
12. Phi vô tưởng.

Trong mỗi loài lại phân ra vô lượng giống loài. Tuy nhiên chúng sinh có vô lượng, nhưng trong một niệm Bồ Tát hoàn toàn thấu rõ thông đạt tất cả tâm chúng sinh, biết khắp hết thảy. Bồ Tát quyết định hộ trì chánh pháp nhãn tạng của Phật. Đó là Bồ Tát tu hạnh kiến cố như núi Tu Di, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay ở trong mỗi mỗi lời nói
Khắp vì thị hiện vô lượng tiếng
Khiến chúng sinh đó theo loài hiểu
Bậc thấy vô ngại hành đạo nầy.

Bồ Tát hay ở trong mỗi mỗi lời nói, khắp vì chúng sinh thị hiện vô lượng tiếng. Khiến cho tất cả chúng sinh tuỳ theo loài mà được hiểu rõ. Tóm lại, người trời nghe là tiếng trên trời, người ở nhân gian nghe là tiếng ở nhân gian, súc sinh nghe là tiếng của súc sinh. Do đó :

"Bồ Tát một tiếng diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ".

Đó là Bồ Tát tu thấy vô ngại, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tất cả văn tự pháp lời nói
Trí đều khéo vào chẳng phân biệt
Trụ ở trong cảnh giới chân thật
Đây bậc thấy tánh hành đạo nầy.

Tất cả pháp văn tự, tất cả pháp lời nói. Trí huệ của Bồ Tát khéo vào trong đó, chẳng khởi sự phân biệt. Trụ ở

trong cảnh giới chân thật, chẳng lay chẳng động, chẳng ra chẳng vào. Đó là Bồ Tát thấy được tự tánh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Bốn bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ bảy (hạnh vô trước) con đường tu hành của Bồ Tát.

An trụ biển pháp lớn thâm sâu
Khéo hay ấn định tất cả pháp
Rõ pháp vô tướng môn chân thật
Đây bậc thấy thật hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh nan đắc, an trụ ở trong biển pháp lớn thâm sâu vi diệu, khéo ấn định tất cả pháp, thấu hiểu tất cả pháp, vào sâu tất cả pháp, minh bạch tất cả pháp là vô tướng, là vắng lặng, là pháp môn chân thật. Đó là Bồ Tát tu thấy chân thật, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Mỗi mỗi cõi Phật đều qua đến
Hết cả vô lượng vô biên kiếp
Quán sát suy gẫm chẳng tạm ngừng
Bậc không giải đãi hành đạo nầy.

Mười phương hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, Bồ Tát đều đi đến đó giáo hoá chúng sinh. Trải qua vô lượng vô biên kiếp, quán sát suy gẫm căn tánh của tất cả chúng sinh. Thời thời khắc khắc nghĩ ngợi, dùng pháp môn gì để giáo hoá chúng sinh ? Ngài chẳng có lúc nào tạm thời ngừng nghỉ. Đó là Bồ Tát chẳng giải đãi, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Vô lượng vô số các Như Lai
Đủ thứ danh hiệu đều khác nhau
Nơi một đầu lông đều thấy rõ
Đây bậc tịnh phước hành đạo nầy.

Vô lượng vô số chư Phật, đều do tinh tấn không giải đãi mà thành tựu. Nếu chẳng có tư tưởng ích kỷ và tư lợi, tất cả vì chúng sinh, thì những người nầy có sự hy vọng thành Phật. Bằng không, chẳng được vào môn nào. Tuy nhiên tu hành, cũng là lãng phí công phu. Các vị hãy nghĩ xem, có vị Phật nào do ích kỷ tư lợi mà thành tựu chăng ? E rằng, suốt thuở vị lai cũng tìm chẳng được. Danh hiệu của chư Phật có đủ thứ khác nhau. Bồ Tát có thể ở trên đầu sợi lông thấy được rõ ràng vô lượng vô biên chư Phật, thảy đều ngồi trên toà sen, chuyển đại pháp luân. Đây là Bồ Tát tu thanh tịnh phước điền, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Chúng ta người tu đạo, phải lập công, lập ngôn, lập đức, đây là pháp môn tối quan trọng. Nhưng không cần đến nơi xa để tìm, ở tại Chùa Kim Sơn sẽ tìm được. Là cái gì ? Nói đơn giản, thứ nhất đừng có lười biếng. Thứ hai đừng có ích kỷ. Vì Chùa Kim Sơn mà làm công, tức là lập công. Hộ trì tam bảo, tức là lập đức. Giảng Kinh thuyết pháp, tức là lập ngôn. Ba thứ nầy làm được viên mãn, thì công đức sẽ vô lượng.

Người tu đạo, đừng có tư tưởng "hoạch thiện kỳ thân" (pháp tiểu thừa), phải có hành vi "kiêm thiện Thiên hạ" (pháp đại thừa). Kiêm thiện Thiên hạ, tức là vì lợi ích chúng minh mà làm Phật sự. Tóm lại, đừng vì mình mà làm việc, phải vì đại chúng mà làm việc. Do đó : "Tự lợi

lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha". Đây là tinh thần đại công vô tư, ai ai làm được, thì ai ai cũng có thể tự tại. Độc thiện kỳ thân, tức là vì mình chẳng vì người. Vì mình làm việc, mà chẳng chịu vị đại chúng mà làm việc. Do đó : "Tự lợi chẳng lợi tha, tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha". Đây là tà kiến ích kỷ.

Chúng ta người tu đạo, phải giữ bổn phận. Hãy buông xả tâm ích kỷ, hãy đề khởi tâm đạo đức, tất cả đều nghĩ về đại chúng. Phàm là có việc lợi ích cho đại chúng, thì tận lực mà làm, đừng có so sánh lợi hại được mất. Có một phần sức lực, thì tận một phần sức lực, có mười phần sức lực, thì tận mười phần sức lực. Lấy việc công làm việc tư, ai ai cũng làm được như thế, thì gia đình đều hoà khí, xã hội được an ninh, quốc gia được giàu mạnh, thế giới được hoà bình. Do đó có thể thấy, ích kỷ là đứng đầu của vạn điều ác. Nhất định phải tiêu diệt nó, đừng để nó làm sóng làm gió, làm cho thiên hạ đại loạn.

Nơi một đầu lông thấy chư Phật
Số đó vô lượng không thể nói
Tất cả pháp giới cũng như vậy
Các Phật tử kia hành đạo nầy.

Ở nơi một đầu sợi lông, thấy được mười phương chư Phật. Chư Phật nhiều vô lượng vô biên không thể nói. Có vô lượng vô số đầu sợi lông, có vô lượng vô số thế giới, có vô lượng vô số chư Phật. Tại tất cả thế giới cũng đều tình hình như vậy. Đó là tất cả đệ tử chân chánh của Phật, tu hành pháp môn nầy.

Vô lượng vô biên vô số kiếp
Ở trong một niệm đều thấy rõ
Biết kiếp dài ngắn tướng chẳng định
Bậc hạnh giải thoát hành đạo nầy.

Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, đắc được thần thông diệu dụng, biết được vô lượng số kiếp ba đời, có thể di động thời gian ba đời. Tức cũng là đem đời quá khứ, chuyển làm đời hiện tại, đem đời vị lai, dời về đời quá khứ, cùng nhau chuyển dời, mà chẳng chướng ngại. Cho nên trong một niệm, thấy rõ ràng được vô số kiếp ba đời. Biết có kiếp dài, có kiếp ngắn, chẳng có thời gian và hình tướng nhất định. Đây là Bồ Tát tu hạnh giải thoát, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay khiến kẻ thấy không luống qua
Đều trồng nhân duyên nơi Phật pháp
Mà nơi chỗ làm tâm chẳng chấp
Bậc hạnh tối thắng hành đạo nầy.

Bồ Tát dùng sức thần thông trí huệ, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được Ngài rồi, đều có sự cảm ứng, chẳng có luống qua. Phàm là thấy được thân Bồ Tát, hoặc nghe được danh hiệu Bồ Tát, đều đắc được trí huệ. Đối với Phật pháp gieo trồng xuống nhân duyên lành, mà phát tâm bồ đề. Những gì Bồ Tát làm, là vì tu tất cả công đức, là vì giáo hoá tất cả chúng sinh, thực hành những hạnh môn, tâm chẳng chấp trước. Nhận rằng đây là bổn phận phải làm, cho

nên hành sở vô sự. Đây là Bồ Tát tu hạnh tối thắng, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Na do tha kiếp thường gặp Phật
Quyết không sinh một niệm mỏi nhàm
Tâm hoan hỉ đó càng tăng thêm
Bậc thấy chẳng không hành đạo nầy.

Bồ Tát ở trong Na do tha kiếp, luôn thấy được mười phương chư Phật, mà thừa sự cúng dường. Không bao giờ sinh ra một tâm niệm mệt mỏi nhàm chán. Bồ Tát cúng dường mười phương chư Phật, chẳng những chẳng nhàm mỏi, mà ngược lại càng ngày càng tăng thêm hoan hỉ. Đây là Bồ Tát thấy Phật chẳng không, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hết thuở vô lượng vô biên kiếp
Quán sát tất cả chúng sinh giới
Chưa từng thấy có một chúng sinh
Bậc hạnh kiên cố hành đạo nầy.

Bồ Tát hết thuở vô lượng vô biên kiếp, để quán sát hết thảy chúng sinh. Tuy nhiên quán sát, nhưng thấu hiểu chúng sinh là không, chẳng sinh mọi sự chấp trước. Không bao giờ nói tôi độ được bao nhiêu chúng sinh ? Cho nên mới nói, chưa từng thấy có một chúng sinh. Vì Bồ Tát thông đạt lý thể thật tướng của tất cả các pháp, cho nên chẳng chấp trước. Đây là Bồ Tát tu hạnh kiên cố, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tám bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ tám (hạnh nan đắc) pháp môn tu hành của Bồ Tát.

Tu tập vô biên phước trí tạng
Khắp làm ao công đức mát mẻ
Lợi ích tất cả các quần sinh
Bậc đệ nhất nhân hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh thiện pháp, phải tu tập vô biên phước và trí. Phước huệ song tu, thì công đức mới viên mãn. Nếu tu phước chẳng tu huệ, do đó :

"Voi lớn đeo anh lạc".

Nếu tu huệ chẳng tu phước, do đó :

"La Hán ôm bát không".

Đây là tu pháp không quân bình, cho nên mới có quả báo như thế. Vừa tu phước, vừa tu huệ, thì phước huệ viên mãn, sẽ thành đấng Lưỡng Túc, cho nên tu tập tạng phước trí.

Bồ Tát phát nguyện làm ao công đức mát mẻ cho tất cả chúng sinh, khiến cho thân tâm của chúng sinh đắc được sự mát mẻ, chẳng có bệnh nhiệt não. Khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích pháp hỉ sung mãn. Đây là Bồ Tát tu hạnh của bậc đệ nhất nhân, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Pháp giới hết thảy các phẩm loại
Khắp cùng hư không vô số lượng
Biết đó đều nương lời nói trụ
Bậc sư tử hống hành đạo nầy.

Ở trong pháp giới, hết thảy tất cả phẩm loại (tất cả chúng sinh), có rất nhiều phẩm loại tận hư không khắp pháp giới. Bồ Tát biết rõ các phẩm loại là nương tựa lời nói mà trụ. Nếu chẳng có lời nói, thì tất cả chúng sinh cũng chẳng tồn tại. Đây là Bồ Tát đại sư tử hống, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay ở trong mỗi mỗi tam muội
Vào khắp vô số các tam muội
Đều đến nơi pháp môn áo diệu
Đây bậc luận nguyệt hành đạo nầy.

Bồ Tát hay ở trong mỗi mỗi tam muội, vào khắp vô số các tam muội. Tức cũng là ở trong một tam muội vào khắp tất cả tam muội, nhưng tất cả tam muội vẫn chẳng lìa khỏi một tam muội. Hoàn toàn đến được cảnh giới rốt ráo vi diệu không thể nghĩ bàn của Phật pháp. Đây là Bồ Tát trường thời gian tu hành, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Sức nhẫn siêng tu đến bờ kia
Nhẫn được pháp tịch diệt tối thắng
Tâm đó bình đẳng chẳng lay động
Bậc vô biên trí hành đạo nầy.

Người tu hành, thứ nhất là phải tu sức nhẫn nhục. Tu sức nhẫn đến nhà, thì sẽ có định lực. Có định lực, thì chẳng bị cảnh giới lay chuyển. Tại sao có lửa vô minh ? Vì không nhẫn được. Tại sao không thể hoà đồng với mọi người ? Vì không nhẫn được. Tại sao nhìn chẳng xuyên qua, buông xả

chẳng đặng ? Vì không nhẫn được. Nếu tất cả đều nhẫn được, thì tất cả mọi sự khốn khổ, gian nan đều phá sạch, chẳng có mọi sự phiền não. Hay siêng năng tu sức nhẫn, thì sẽ đến được bờ kia. Công phu tu sức nhẫn, mới có thể đắc được pháp tịch diệt tối thù thắng, tức cũng là vô sinh pháp nhẫn. Do đó : "Chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn tại nơi tâm". Lúc đó, tâm được bình đẳng mà chẳng lay động. Đây là Bồ Tát có vô biên trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Nơi một thế giới một chỗ ngồi
Thân đó chẳng động luôn vắng lặng
Mà khắp tất cả đều hiện thân
Bậc vô biên thân hành đạo nầy.

Ở trong một thế giới, ngồi ở dưới mỗi cây bồ đề, thân và tâm của Ngài chẳng lay động, luôn luôn nhập vào cảnh giới vắng lặng. Mà ở trong tất cả thế giới, ở dưới tất cả cội bồ đề, khắp thị hiện thân, ngồi trên toà kim cang, diễn nói diệu pháp. Đây là Bồ Tát tu hạnh vô biên thân, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Vô lượng vô biên các cõi nước
Đều khiến cùng vào trong hạt bụi
Bao dung được hết không chướng ngại
Bậc vô biên tư hành đạo nầy.

Bồ Tát dùng sức thần thông, có thể đem vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, hoàn toàn nhiếp vào ở trong một

hạt bụi. Thế giới tuy lớn, hạt bụi tuy nhỏ, nhưng vô lượng thế giới khắp bao dung ở trong một hạt bụi, mà giữa thế giới với thế giới, cùng nhau chẳng có chướng ngại. Đây là cảnh giới thần thông diệu dụng hiện ra. Đó là Bồ Tát tu hạnh vô biên tư, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Sáu bài kệ ở trên là khen ngợi hạnh thứ chín (hạnh thiện pháp) con đường tu hành của Bồ Tát.

Thông đạt thị xứ và phi xứ
Nơi các xứ lực khắp vào được
Thành tựu Như Lai tối thượng lực
Bậc lực đệ nhất hành đạo nầy.

Bồ Tát tu hạnh chân thật, biết thập lực của Phật. Thấu rõ thông đạt thị xứ và phi xứ. Thành Phật đạo là thị xứ, đoạ địa ngục là phi xứ. Bồ Tát đối với thập lực trí huệ của Phật, chẳng những thấu rõ, mà còn khắp vào được. Thành tựu lực tối thượng của Phật. Đây là Bồ Tát tu lực bậc nhất, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Vô lượng vô biên các nghiệp báo
Luôn dùng trí huệ đều biết rõ
Đây bậc đạt hiểu hành đạo nầy.

Nghiệp lực và quả báo của chúng sinh, tuy nhiên trong ba đời có vô lượng vô biên. Nhưng Bồ Tát dùng trí huệ để quán sát, thì hoàn toàn đều biết rõ. Đây là Bồ Tát thông đạt hiểu rõ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Thấu đạt thế gian thời phi thời
Như các chúng sinh đáng điều phục
Đều thuận căn cơ không lỡ mất
Bậc khéo hiểu biết hành đạo nầy.

Bồ Tát có đại trí huệ, thấu đạt được căn lành của tất cả chúng sinh, đã thành thục hay chưa thành thục ? Người đáng được thành thục, thì khiến cho họ thành thục, người đáng được giải thoát, thì khiến cho họ được giải thoát. Biết phải thời, chẳng phải thời, mà đúng thời để điều phục tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng để mất đi thời cơ. Đây là Bồ Tát khéo hiểu biết thời phi thời, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Khéo giữ thân lời và ý nghiệp
Luôn khiến nương pháp mà tu hành
Lìa các chấp trước hàng các ma
Đây bậc trí tâm hành đạo nầy.

Bồ Tát khéo giữ gìn thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, khiến cho mười điều ác không phát sinh, mười điều thiện thường tại. Khiến cho tất cả chúng sinh y pháp tu hành, y giáo phụng hành, lìa khỏi tất cả sự chấp trước, hàng phục tất cả các ma. Người tu đạo, nếu chẳng có tâm ích kỷ tư lợi, thì sẽ hàng phục được thiên ma, điều phục ngoại đạo. Đây là Bồ Tát có đại trí huệ tâm, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Ở trong các pháp được khéo léo

Vào được nơi chân như bình đẳng
Biện tài diễn nói chẳng cùng tận
Bậc tu hạnh Phật hành đạo nầy.

Bồ Tát ở trong các pháp, đắc được trí huệ phương tiện khéo léo. Vào được nơi chân như thật tướng bình đẳng, đắc được biện tài vô ngại, hay diễn nói Phật pháp, chẳng có khi nào cùng tận. Đây là Bồ Tát tu hành hạnh Phật, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Môn Đà la ni đã viên mãn
Khéo hay an trụ vô ngại tạng
Nơi các pháp giới đều thông đạt
Đây bậc vào sâu hành môn nầy.

Bồ Tát đối với tất cả pháp môn tổng trì, đều đã đắc được viên mãn. Khéo hay an trụ ở trong tạng pháp vô ngại, đối với mười phương hết thảy pháp giới, đều thông đạt vô ngại. Đây là Bồ Tát vào sâu tánh pháp giới, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Ba đời hết thảy tất cả Phật
Tâm đều bình đẳng đồng trí huệ
Một tánh một tướng chẳng đặc thù
Bậc trí vô ngại hành đạo nầy.

Mười phương hết thảy tất cả chư Phật, tâm đều bình đẳng, trí huệ tương đồng với vị Bồ Tát nầy. Tức là một

tánh và một tướng, chẳng có hai dạng. Đây là Bồ Tát tu vô ngại chủng trí, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Đã vạch tất cả màn ngu si
Vào sâu biển trí huệ rộng lớn
Khắp thí chúng sinh mắt thanh tịnh
Đây bậc mắt huệ hành đạo nầy.

Vì đã diệt trừ màn ngu si, cho nên vào sâu được biển trí huệ rộng lớn, khắp ban cho chúng sinh con mắt trí huệ thanh tịnh. Đây là Bồ Tát có con mắt trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Đã đủ tất cả các đạo sư
Bình đẳng thần thông chẳng hai hạnh
Đắc được sức tự tại Như Lai
Đây bậc khéo tu hành đạo nầy.

Bồ Tát đã đầy đủ tất cả đại đạo sư trí huệ, đắc được bình đẳng thần thông, pháp môn không hai, đắc được sức thần thông tự tại của Phật. Đây là Bồ Tát khéo tu hành hạnh bồ đề, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Du khắp tất cả các thế gian
Khắp mưa vô biên mưa diệu pháp
Đều khiến nơi nghĩa được quyết rõ
Đây bậc pháp vân hành đạo nầy.

Bồ Tát vì giáo hoá mười phương tất cả chúng sinh, cho nên du hành khắp tất cả thế gian, khắp mưa vô lượng vô biên mưa diệu pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đối với nghĩa lý nơi các pháp, đều đắc được quyết định thấu rõ. Đây là Bồ Tát tu hạnh pháp vân, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Nơi trí huệ Phật và giải thoát
Sinh tịnh tin sâu vĩnh không lùi
Nhờ tin mà sinh căn trí huệ
Đây bậc khéo học hành đạo nầy.

Bồ Tát đối với pháp môn trí huệ và giải thoát của Phật, sinh ra niềm tin thanh tịnh thâm sâu, chẳng có tơ hào hoài nghi, vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển. Vì nhờ tin, cho nên sinh ra căn trí huệ. Đây là Bồ Tát khéo học Phật pháp, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay trong một niệm đều biết rõ
Tất cả chúng sinh không sót thừa
Rõ tâm chúng sinh đó tự tại
Bậc đạt vô tánh hành đạo nầy.

Bồ Tát có thể nơi một tâm niệm, biết rõ đủ thứ loài, đủ thứ kiến giải, đủ thứ căn, đủ thứ tánh của tất cả chúng sinh, mà không sót thừa. Lại biết rõ tâm và tự tại của tất cả chúng sinh, cũng chẳng lìa Phật tánh. Đây là Bồ Tát thông đạt vô tánh ác, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Pháp giới tất cả các cõi nước

Đều hay hoá đến vô lượng số
Thân đó đẹp nhất không gì sánh
Bậc hạnh không sánh hành đạo nầy.

Thế giới Ta Bà và mười phương số hạt bụi thế giới, hợp làm pháp giới. Pháp giới nầy đầy khắp mười phương thế giới. Ở trong pháp giới có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật. Tuy nhiên có nhiều cõi nước như vậy, nhưng Bồ Tát hay hoá ra vô lượng thân, để đến các cõi Phật giáo hoá chúng sinh. Thân của Bồ Tát đó, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng có Bồ Tát nào có thể sánh với Bồ Tát nầy, cho nên nói thân đó đẹp nhất không gì sánh. Đây là Bồ Tát tu hạnh không sánh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Cõi Phật vô biên không số lượng
Vô lượng chư Phật ở trong đó
Bồ Tát đều hiện trước nơi đó
Gần gũi cúng dường sinh tôn trọng.

Cõi nước chư Phật nhiều chẳng có số lượng, có vô lượng vô biên chư Phật ở trong đó giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát tu hạnh chân thật, Ngài hay đến mỗi cõi đó để gần gũi chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, sinh tâm tôn trọng cung kính.

Bồ Tát hay dùng chỉ một thân
Vào nơi tam muội mà tịch định
Khiến thấy thân đó vô lượng số

Mỗi mỗi đều từ tam muội dậy.

Bồ Tát hay dùng chỉ một báo thân, không có hai thân. Vào trong tam muội, tịch nhiên chẳng động. Nhưng lại có rất nhiều thân từ tam muội dậy, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được vô lượng thân. Mỗi thân đều từ trong định hoá hiện ra, do đó : "Trăm ngàn ức hoá thân".

Chỗ trụ Bồ Tát sâu diệu nhất
Chỗ hành chỗ làm vượt hí luận
Tâm Ngài thanh tịnh thường an vui
Hay khiến chúng sinh đều hoan hỉ.

Bồ Tát là chẳng chỗ trụ, chẳng chỗ nào mà không trụ. Chẳng có một nơi nào là chỗ trụ của Bồ Tát, cũng chẳng có một nơi nào chẳng phải là chỗ trụ của Bồ Tát. Cảnh giới nầy sâu diệu nhất. Pháp của Bồ Tát thực hành và việc làm, đều sâu diệu nhất, chân thật nhất, tuyệt đối chẳng làm việc hư nguỵ, cũng chẳng nói lời hí luận. Tâm của Bồ Tát thanh tịnh, chẳng có vọng tưởng, càng chẳng có tạp niệm, cũng chẳng có tất cả chấp trước và phiền não, cho nên luôn luôn được an lạc. Chẳng những mình an lạc, mà cũng khiến cho chúng sinh thường hoan hỉ, Do đó : "Thảy đều hoan hỉ". Bồ Tát hoan hỉ, cho nên chúng sinh thấy Ngài cũng sinh hoan hỉ. Giống như mặt gương sáng sạch, chẳng dính bụi bặm. Tấm gương ở trước mặt bạn, nếu bạn hoan hỉ, thì người trong gương cũng hoan hỉ. Nếu bạn buồn rầu, thì người trong gương cũng buồn rầu. Đây là đạo lý rất nông cạn, ai ai cũng biết. Lại đưa ra ví dụ khác để nói rõ, bạn cung kính người ta, thì người ta cũng cung kính bạn.

Bạn đối với người ta không tốt, thì người ta cũng đối với bạn không tốt. Bạn bố thí cho người, thì người cũng bố thí cho bạn. Đây là pháp đối đãi, giống như đạo lý trong gương. Chúng ta từ bi đối đãi chúng sinh, thì chúng sinh cũng từ bi đối đãi chúng ta, đây là pháp tương tối.

Các căn phương tiện đều khác nhau
Hay dùng trí huệ đều thấy rõ
Mà biết các căn chẳng chỗ nương
Bậc điều khó điều hành đạo nầy.

Các căn của tất cả chúng sinh đều khác nhau. Phương pháp giáo hoá cũng khác nhau. Người có trí huệ thì quán sát căn cơ, vì người nói pháp. Hiểu biết căn tánh của tất cả chúng sinh, là chẳng chỗ nương tựa, nghiệp tánh cũng là không. Vị Bồ Tát nầy điều phục được chúng sinh cang cường khó điều, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay dùng phương tiện khéo phân biệt
Nơi tất cả pháp được tự tại
Mười phương thế giới đều khác nhau
Đều ở trong đó làm Phật sự.

Bồ Tát hay dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để phân biệt giáo hoá tất cả chúng sinh. Muốn dùng phương pháp gì giáo hoá chúng sinh, thì phương pháp đó sẽ hiện tiền, đều đắc được tự tại. Ở trong mười phương thế giới, hết thảy chúng sinh, căn tánh của họ đều khác nhau. Bồ Tát đều ở trong mười phương thế giới chúng sinh, làm Phật sự lớn.

Các căn vi diệu hạnh cũng thế
Hay vì chúng sinh rộng nói pháp
Ai hay nghe được đều vui mừng
Bậc đồng hư không hành đạo nầy.

Sáu căn của chúng sinh đều rất vi diệu. Chúng ta tu đạo, tức là giữ gìn sáu căn, đừng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới, đây tức là có định lực. Công phu tu hành cũng như thế. Bồ Tát hay vì tất cả chúng sinh rộng nói diệu pháp không thể nghĩ bàn. Bất cứ chúng sinh nào nghe được diệu pháp nầy rồi, đều sinh tâm vui mừng. Đây là Bồ Tát đồng với hư không chẳng chấp trước, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Mắt trí thanh tịnh chẳng ai bằng
Nơi tất cả pháp đều thấy rõ
Như vậy trí huệ khéo phân biệt
Bậc không ai bằng hành đạo nầy.

Bồ Tát đầy đủ mắt trí huệ thanh tịnh, chẳng có ai bằng Ngài được. Đối với tất cả các pháp, Ngài hoàn toàn thấu hiểu mà thấy rõ. Như vậy Bồ Tát dùng trí huệ khéo léo để phân biệt, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về với giác ngộ, lìa khổ được vui. Đây là Bồ Tát không ai sánh bằng, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Người tu đạo, trước hết phải tu pháp môn không có dục niệm. Người không có dục niệm thì tư tưởng thanh tịnh, hành vi cũng thanh tịnh, gì cũng chẳng tham cầu. Tức không tham danh, cũng không tham lợi, tất cả đều không

tham, đó là thanh tịnh. Cảnh giới nầy, không ai có thể sánh bằng. Bồ Tát nầy đối với tám vạn bốn ngàn pháp môn mà đức Phật nói ra, pháp pháp đều rõ, môn môn đều thông. Nếu người có dục niệm, thì gì cũng chẳng thanh tịnh, suốt ngày bị năm dục chi phối, khắp nơi khởi hoặc, tạo nghiệp, chết rồi vẫn phải đoạ vào ba đường ác.

Hết thảy phước rộng lớn vô tận
Tất cả tu hành sẽ rốt ráo
Khiến các chúng sinh đều thanh tịnh
Đây bậc không sánh hành đạo nầy.

Tu phước rộng lớn. Tu như thế nào ? Phải cúng dường Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo. Tu sáu độ vạn hạnh, mới đắc được phước rốt ráo. Sau đó làm tăng ruộng phước thanh tịnh, làm ruộng phước cho chúng sinh. Chúng sinh cúng dường Tam Bảo, là gieo trồng nhân phước cho chính mình. Đây là Bồ Tát không thể sánh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Ở Ấn Độ có hai thứ ngoại đạo : Một là tu giữ giới bò, một là tu giữ giới chó. Họ rất chân thật tu hành. Tại sao ? Vì ngoại đạo đều có chút thần thông thiên nhãn, nhưng chẳng triệt để. Họ nhìn thấy bò, chó, chết rồi, có thể được sinh về cõi trời. Nhưng chẳng biết tại sao bò, chó, được sinh về trời ? Ở trong nhân quả đó, họ chẳng biết gì. Do đó, như kẻ đui mù tu hành, học cách sống của bò, chó, cho rằng là lối tắc sinh về trời.

Một ngày nọ, hành giả tu giữ giới bò và giữ giới chó, đến chỗ Đức Phật, thỉnh giáo Đức Phật, hậu quả giữ giới bò, giới chó như thế nào ?

- Đức Phật nói : "Các ông giữ giới bò, giới chó, nếu tu đến lúc viên mãn, thì đời sau sẽ làm bò, làm chó". Hai thứ ngoại đạo nầy nghe rồi, khóc lóc rơi lệ nói : "Xin đức Phật từ bi, vì chúng tôi nói nhân duyên ấy".

- Đức Phật nói : "Bò thuở xưa chẳng hiếu thuận với cha mẹ, cho nên đời nầy làm bò, nhưng nó lúc thuở xưa, đã từng tu phước tu huệ, có công đức rộng lớn. Đời nầy tội nghiệp bất hiếu cha mẹ tiêu hết, cho nên chết rồi được sinh về trời, chó cũng như vậy". Hai thứ ngoại đạo nầy, nhờ Phật khai thị, hốt nhiên đại ngộ, bèn quy y với Đức Phật, tu hành chánh pháp, về sau chứng được quả vị A la hán.

Khắp khuyên tu thành trợ đạo pháp
Đều khiến được trụ bậc phương tiện
Độ thoát chúng sinh vô lượng số
Chưa từng tạm khởi tưởng chúng sinh.

Bồ Tát khắp khuyên giải tất cả chúng sinh tu hành pháp thành đạo, chẳng tu pháp vô ích, khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ nơi bậc phương tiện. Chúng sinh được giải thoát, tuy nhiên nhiều vô số vô lượng, nhưng trong tâm chẳng chấp trước, chưa từng tạm thời sinh ra tư tưởng tự mãn độ chúng sinh.

Tất cả cơ duyên đều quán sát
Trước hộ ý họ khiến không tranh
Khắp bày chúng sinh nơi an ổn
Đây bậc phương tiện hành đạo nầy.

Bồ Tát luôn luôn dũng mãnh tinh tấn, thường tu sáu độ vạn hạnh. Tuy nhiên giáo hoá chúng sinh, nhưng chỉ cần có tất cả cơ duyên, khắp quán sát hết, trước hết dùng pháp phương tiện, để điều phục tư tưởng cang cường của chúng sinh, khiến cho họ chẳng khởi tranh luận. Ngài khắp chỉ bày cho chúng sinh đạt đến nơi an ổn, tức cũng là nơi thanh tịnh vắng lặng. Làm thế nào đến được ? Trước hết phá vô minh, sau hiển pháp tánh. Tức là trừ khử đi tất cả dục niệm, đoạn tuyệt tất cả sự chấp trước. Đây là Bồ Tát tu pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá chúng sinh, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Thành tựu trí tối thượng bậc nhất
Đầy đủ vô lượng vô biên trí
Nơi các bốn chúng chẳng sợ hãi
Bậc trí phương tiện hành đạo nầy.

Bồ Tát thành tựu trí huệ tối vô thượng bậc nhất, mới đầy đủ vô lượng vô biên nhất thiết chủng trí. Ở trong bốn chúng Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, chẳng sợ oai đức của đại chúng. Bồ Tát đã thành tựu bốn điều không sợ hãi. Đây là Bồ Tát phương tiện trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tất cả thế giới và các pháp
Thảy đều khắp vào được tự tại
Cũng vào trong tất cả chúng hội
Độ thoát quần sinh vô số lượng.

Tất cả thế giới và tất cả các pháp, Bồ Tát đều hoàn toàn khắp vào được, mà được tự tại. Cũng vào trong tất cả biển chúng hội, chúng sinh độ thoát vô số vô lượng.

Trong mười phương tất cả cõi nước
Đánh trống pháp lớn ngộ quần sinh
Làm chủ thí pháp vô thượng nhất
Đây bậc bất diệt hành đạo nầy.

Bồ Tát ở trong mười phương tất cả cõi nước, đánh trống pháp lớn, diễn nói diệu pháp, khiến cho kẻ điết nghe được pháp âm, khiến cho kẻ câm nói được, khiến cho kẻ mù nhìn thấy được. Âm thanh trống pháp lớn nầy, chấn tỉnh chúng sinh ngủ, khiến cho họ đều giác ngộ. Bồ Tát đem pháp bố thí cho người, do đó :

"Trong các sự bố thí,
Bố thí pháp là hơn hết".

Vì người nói pháp, có công đức lớn nhất. Làm chủ thí pháp (giảng kinh thuyết pháp) là vô thượng nhất, chẳng có ai sánh bằng. Đây là Bồ Tát công đức bất diệt, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Một thân kiết già ngồi ngay thẳng
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Mà khiến thân đó chẳng chật hẹp
Đây bậc pháp thân hành đạo nầy.

Tuy nhiên Bồ Tát ngồi kiết già ngay thẳng, nhưng ở trong mười phương đều đầy khắp thân Bồ Tát ngồi ngay

thẳng, thân đó chẳng cảm thấy chật hẹp. Đây là pháp thân Bồ Tát, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hay ở trong một nghĩa một văn
Diễn nói vô lượng vô biên pháp
Mà bờ mé đó không thể được
Bậc vô biên trí hành đạo nầy.

Bồ Tát khéo hiểu tất cả nghĩa, ở trong một nghĩa một câu văn, có thể diễn nói vô lượng vô biên pháp môn vi diệu. Tìm bờ mé của nó không thể được. Nói chung, ở trong vô lượng vô biên, vẫn có vô lượng vô biên, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Đây là Bồ Tát vô biên trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Nơi Phật giải thoát khéo tu học
Được trí huệ Phật không chướng ngại
Thành tựu vô uý làm thế hùng
Đây bậc phương tiện hành đạo nầy.

Bồ Tát đối với pháp môn giải thoát của Phật, khéo tu học. Cho nên đắc được trí huệ của chư Phật, chẳng có chướng ngại. Thành tựu đại oai đức không sợ hãi, làm đại anh hùng của thế gian. Đây là Bồ Tát phương tiện khéo léo, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Biết rõ mười phương biển thế giới
Cũng biết tất cả biển cõi Phật
Biển trí biển pháp đều biết rõ

Chúng sinh thấy được đều vui mừng.

Bồ Tát thấu hiểu biết rõ mười phương biển thế giới, là thành, trụ, hoại, không, như thế nào ? Cũng biết rõ tất cả biển cõi Phật, thành, trụ, hoại, không, như thế nào ? Cũng biết rõ biển trí huệ thành, trụ, hoại, không, như thế nào ? Cũng biết rõ biển pháp vào sâu như thế nào ? Hết thảy chúng sinh, thấy được vị Bồ Tát nầy, đều đại hoan hỉ, mà sinh tâm vui mừng.

Hoặc hiện nhập thai và sơ sinh
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh Giác
Như vậy đều khiến thế gian thấy
Đây bậc vô biên hành đạo nầy.

Thần thông diệu dụng của Bồ Tát biến hoá vô cùng. Ngài hiện ra đủ thứ cảnh giới, để vì chúng sinh nói pháp. Kỳ thật, chúng sinh cũng đang nói pháp. Người thiện nói pháp thiện, người ác nói pháp ác. Vạn vật trong thế gian đều đang nói pháp. Nếu đối với tất cả cảnh giới đều minh bạch, thì cũng giác ngộ tất cả các pháp. Nếu chẳng minh bạch, thì mê muội nơi tất cả các pháp. Bồ Tát hoặc thị hiện tướng nhập thai mẹ. Bồ Tát trụ thai, thanh tịnh giống như ở trong vườn hoa rừng cây. Hàng nhị thừa trụ thai, thoải mái giống như ở trong nhà cửa phòng ốc. Phàm phu trụ thai, đen tối giống như ở trong phòng tối. Bồ Tát thừa nguyện trở lại, nhập thai, trụ thai, xuất thai, lại làm người, giáo hoá chúng sinh. Hoặc thị hiện ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Giác. Cảnh giới nầy, khiến cho thế gian chúng sinh đều

thấy được. Đây là Bồ Tát thần thông biến hoá vô cùng, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tu đạo tại núi Tuyết. Tĩnh toạ sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, thân gầy như cây củi, tu khổ hạnh mà người khác không tu được. Trong sáu năm vẫn chưa khai ngộ. Tuy chưa khai ngộ, nhưng đã gần bờ khai ngộ, từng bước từng bước hướng đến con đường khai ngộ, có đủ thứ sự thành tựu. Về sau, đi đến dưới cội bồ đề nước Ma Kiệt Đề, bèn phát nguyện rằng :

"Nếu tôi không thành đạo
Quyết không rời khỏi chỗ nầy".

Do đó, ngồi suốt bốn mươi chín ngày, vào năm ba mươi tuổi, ngày mồng tám tháng mười hai, mắt thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật bèn thốt ra ba lần lành thay :

"Tất cả chúng sinh,
Đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai
Nhưng vì vọng tưởng chấp trước
Nên không thể khai ngộ".

Tại sao chúng ta, chúng sinh, có trí huệ đức tướng của Như Lai ? Vì chúng ta vốn đầy đủ Phật tánh, đều có thể thành Phật. Chúng ta chúng sinh đều là phân linh của Phật, mà hoá hiện ra. Tại sao Phật phải hoá hiện ra ? Vì muốn có việc làm. Nếu chẳng có chúng sinh để độ, thì chẳng phải là Phật thất nghiệp chăng ? Vì quan hệ như vậy, cho nên Phật muốn hoá độ chúng sinh. Song, chúng sinh độ chẳng hết. Độ hết chúng sinh nầy, thì chúng sinh nọ lại hoá hiện ra. Độ xong chúng sinh nọ, thì chúng sinh khác lại

hiện ra. Hoá hoá không ngừng, độ độ vô cùng. Độ chúng sinh, hoá chúng sinh, vĩnh viễn đều có chúng sinh.

Bổn tánh của chúng ta chúng sinh, đầy đủ Phật tánh. Tại sao đầy đủ Phật tánh ? Vì từ Phật hoá hiện ra, cho nên mới nói : "Tất cả chúng sinh, đều có trí huệ đức tướng của Như Lai". Song, tại sao hiện tại chúng ta chẳng có trí huệ và đức tướng của Như Lai ? Vì có vọng tưởng và chấp trước, lại vì có vô minh và tham dục, cho nên trí huệ và đức tướng của Như Lai chẳng hiện ra, nhưng cũng chẳng mất đi, vẫn tồn tại ở trong tự tánh. Khi nào tham sân si thanh tịnh, thì lúc đó đại quang minh tạng sẽ hiện tiền, tức cũng là thành Phật.

Trong vô lượng ức số cõi nước
Đều thị hiện thân vào Niết Bàn
Thật không xả nguyện quy tịch diệt
Đây bậc hùng luận hành đạo nầy.

Bồ Tát ở trong vô lượng bất khả thuyết cõi nước, thị hiện nhập thai, trụ thai, sinh ra, xuất gia, hàng ma, chứng đạo, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, cảnh giới tám tướng thành đạo. Bồ Tát chẳng quên nguyện đã phát ra thuở xưa, là giáo hoá chúng sinh, độ thoát chúng sinh. Chúng sinh độ chưa hết, thì Ngài không thể tự mình trước vào cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Đây là Bồ Tát đại anh hùng đại nghị luận, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Kiên cố vi mật một diệu thân
Bình đẳng với Phật không khác biệt

Tuỳ các chúng sinh đều thấy khác
Bậc nhất thật thân hành đạo nầy.

Thân của Bồ Tát là thân kim cang kiên cố chẳng hoại, là vi mật một diệu sắc thân. Thân nầy bình đẳng với Phật, chẳng có gì khác biệt. Phật là vô tướng, Bồ Tát cũng là vô tướng. Tức nhiên vô tướng, vậy tại sao lại hiện ra có tướng ? Vì do nghiệp hoặc của chúng sinh mà thị hiện, do nhân duyên của chúng sinh mà thị hiện. Phật vốn là vắng lặng, không hình không tướng. Như chúng sinh có duyên với Phật, thì Phật hiện ra thân trang nghiêm tướng tốt, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Tuỳ theo nhân duyên của chúng sinh, mà thấy Phật đều khác nhau. Đây là Bồ Tát nhất thật thân, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Pháp giới bình đẳng không khác biệt
Đầy đủ vô lượng vô biên nghĩa
Ưa quán một tướng tâm chẳng động
Bậc trí ba đời hành đạo nầy.

Pháp giới là bình đẳng, chẳng có phân biệt. Đây đủ vô lượng vô biên nghĩa lý. Bồ Tát ưa thích quán sát lý thể của một tướng (thật tướng), mà tâm chẳng lay động, thường trụ ở trong thật tướng. Đây là Bồ Tát tu trí huệ chư Phật ba đời, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Nơi các chúng sinh và Phật pháp
Kiến lập gia trì đều rốt ráo
Hết thảy lực trì đồng với Phật

Bậc tối thượng trì hành đạo nầy.

Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh và tất cả Phật pháp, hay kiến lập Phật pháp, gia trì chúng sinh, đều đến được nơi rốt ráo. Hết thảy lực trì và Phật lực đều đồng nhau. Đây là Bồ Tát tu tối thượng thọ trì Phật pháp, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Thần túc vô ngại giống như Phật
Thiên nhãn vô ngại thanh tịnh nhất
Căn tai vô ngại khéo lắng nghe
Bậc vô ngại ý hành đạo nầy.

Bồ Tát có thể đi ở trong hư không, toại tâm như ý. Bất cứ đi đến đâu, cũng chẳng bị thời gian và không gian hạn chế. Tại sao được như vậy ? Vì Bồ Tát có thần túc thông, cho nên chẳng chướng ngại, Ngài với Phật cũng giống tình hình như vậy, đến đi vô ngại. Thiên nhãn thông của Bồ Tát cũng vô ngại, nhìn thấy được tất cả cảnh giới ở trên trời, rất rõ ràng, thanh tịnh nhất. Thiên nhĩ thông của Bồ Tát cũng vô ngại, khéo lắng nghe được tất cả âm thanh trên trời. Bồ Tát chẳng những tai nghe được âm thanh, mà năm căn kia cũng nghe được âm thanh, đây là hiện tượng dụng với nhau của sáu căn. Đây là Bồ Tát vô ngại ý, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Hết thảy thần thông đều đầy đủ
Tuỳ theo trí huệ đều thành tựu
Khéo biết tất cả chẳng ai bằng

Đây bậc hiền trí hành đạo nầy.

Hết thảy thần thông của Bồ Tát, đều tu thành công mà đầy đủ. Tuỳ theo trí huệ để tu thần thông, hoàn toàn có sự thành tựu. Khéo biết tất cả tâm chúng sinh, chẳng có ai bằng được Ngài. Đây là Bồ Tát hiền mà có trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tâm Ngài chánh định chẳng giao động
Trí huệ rộng lớn không bờ mé
Hết thảy cảnh giới đều thông đạt
Bậc thấy tất cả hành đạo nầy.

Tâm của Bồ Tát thường ở trong định, bất cứ gặp cảnh giới gì đến, tâm của Ngài cũng chẳng giao động. Do đó : "Như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt". Trí huệ của Bồ Tát rộng lớn chẳng có bờ mé. Đối với hết thảy cảnh giới đều thông đạt thấu rõ, chẳng có chướng ngại. Đây là Bồ Tát thấy được tất cả, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Đã được các công đức bờ kia
Hay theo thứ lớp độ chúng sinh
Tâm đó tất kính không nhàm đủ
Bậc thường tinh tấn hành đạo nầy.

Bồ Tát đã đạt đến tất cả công đức bờ kia, hay tuỳ theo thứ lớp để độ chúng sinh. Tâm Bồ Tát độ chúng sinh, bất luận đến lúc nào cũng chẳng cảm thấy nhàm mỏi. Tóm lại, chúng sinh độ chưa hết, Ngài quyết không nghỉ ngơi. Giống như đại nguyện của Bồ Tát Địa Tạng đã phát :

"Chúng sinh độ hết, mới chứng bồ đề.
Địa ngục chưa trống, thề không thành Phật".

Đây là Bồ Tát thường tinh tấn, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Ba đời hết thảy các Phật pháp
Nơi đây tất cả đều thấy biết
Từ nơi chủng tánh Phật sinh ra
Đây các Phật tử hành đạo nầy.

Ba đời hết thảy tất cả pháp của chư Phật, Bồ Tát có thể ở trong một niệm, thấy được tất cả các Phật pháp. Làm sao thấy được ? Vì từ trong chủng tánh của Phật sinh ra. Đây là Bồ Tát chân đệ tử của chư Phật, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tuỳ thuận lời lẽ đã thành tựu
Đàm luận sai trái khéo thôi phục
Thường hay hướng về Phật bồ đề
Bậc vô biên huệ hành đạo nầy.

Bồ Tát tuỳ thuận tâm chúng sinh, mà chẳng trái với ý chúng sinh. Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp để giáo hoá chúng sinh, do đó :

"Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc".

Cho nên Bồ Tát thường dùng ái ngữ, khiến cho tâm chúng sinh hoan hỉ, sau đó mới vì họ nói pháp, như vậy sẽ

thu được hiệu quả việc ít công nhiều. Bồ Tát minh bạch diệu dụng của pháp môn phương tiện khéo léo, hay khiến cho chúng sinh bỏ mê về với giác ngộ, cải tà quy chánh, trở về nguồn cội. Tuỳ thuận lời lẽ đã thành tựu, đàm luận sai trái đều thôi phục được? Phàm là nói những lời lẽ không thuận lý, tức là trái với chân lý, tức cũng là trái với ngôn luận. Bồ Tát khéo thôi phục biện luận của ngoại đạo, khiến cho chúng sinh chánh tri chánh kiến, hướng về bồ đề đại đạo của Phật. Đây là Bồ Tát tu vô biên trí huệ, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Một quang chiếu xúc không bờ hạn
Mười phương cõi nước đều đầy dẫy
Khắp khiến thế gian được quang minh
Đây bậc phá tối hành đạo nầy.

Một quang minh của Bồ Tát, có thể chiếu xúc không bờ mé, không có hạn lượng, mà đầy khắp mười phương các cõi nước chư Phật. Khắp khiến cho chúng sinh thế gian, đều đắc được đại quang minh, phá tan ngu si đen tối, sinh ra trí huệ Bát Nhã. Đây là Bồ Tát phá được đen tối, Ngài tu hành pháp môn nầy.

Tuỳ họ đáng thấy đáng cúng dường
Vì hiện thân Như Lai thanh tịnh
Giáo hoá chúng sinh trăm ngàn ức
Trang nghiêm cõi Phật cũng như vậy.

Bồ Tát tuỳ thuận họ đáng thấy, mà đáng cúng dường chư Phật. Vì cầu tương lai hiện thân thanh tịnh của Phật, vì

tương lai giáo hoá trăm ngàn ức chúng sinh. Vì tương lai trang nghiêm cõi nước chư Phật, cũng như giáo hoá nhiều chúng sinh, cũng có trăm ngàn ức cõi Phật.

Bốn mươi ba bài kệ ở trên, là khen ngợi hạnh thứ mười (hạnh chân thật) pháp môn tu hành của Bồ Tát.

Vì khiến chúng sinh xuất thế gian
Tất cả diệu hạnh đều tu tập
Hạnh nầy rộng lớn không bờ mé
Thế nào mà có người biết được!

Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh xuất thế gian, đều thành Phật. Bồ Tát tu tập sáu độ vạn hạnh, tất cả diệu hạnh. Bồ Tát tu diệu hạnh này rộng lớn chẳng có bờ mé. Ai có thể thấu được Bồ Tát tu hành hạnh môn có bờ mé ?

Giả sử phân thân bất khả thuyết
Đồng với pháp giới và hư không
Đều cùng khen ngợi công đức kia
Trăm ngàn vạn kiếp không hết được.

Giả sử Bồ Tát phân thân nhiều không thể nói, đồng với pháp giới và hư không giới. Có chư Phật nhiều bất khả thuyết, có chúng sinh nhiều bất khả thuyết, đều đến cùng nhau khen ngợi công đức của Bồ Tát. Trải qua trăm ngàn vạn kiếp thời gian lâu dài, cũng khen ngợi không hết được. Do đó có thể biết, công đức của Bồ Tát nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết.

Công đức Bồ Tát không bờ mé

Tất cả tu hành đều đầy đủ
Giả sử vô lượng vô biên Phật
Nơi vô lượng kiếp nói chẳng hết.

Bồ Tát tu hành Thập Hạnh, hết thảy công đức của Ngài là vô lượng vô biên. Tu hành sáu độ vạn hạnh đều đầy đủ viên mãn. Giả sử có vô lượng vô biên chư Phật, ở trong vô lượng vô biên kiếp, cũng nói không hết được công đức của Bồ Tát.

Hà huống thế gian trời và người
Tất cả Thanh Văn và Duyên Giác
Ở trong vô lượng vô biên kiếp
Khen ngợi tán thán được rốt ráo !

Công đức của Bồ Tát, chư Phật cũng nói không hết, hà huống là người trên trời và người ở nhân gian, càng chẳng có biện pháp nói hết được. Dù tất cả bậc Thanh Văn và tất cả bậc Duyên Giác, ở trong vô lượng đại kiếp, khen ngợi tán thán công đức của Bồ Tát, cũng không thể nói rốt ráo được, cũng khen ngợi không hết được.

Bốn bài kệ ở trên là kệ kết thúc hoan hỉ sâu rộng.

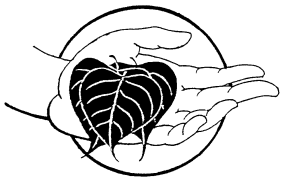

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Tất cả pháp không sinh
Cũng lại không có diệt
Nếu hiểu được như vậy
Người đó thấy Như Lai.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 11

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 11

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

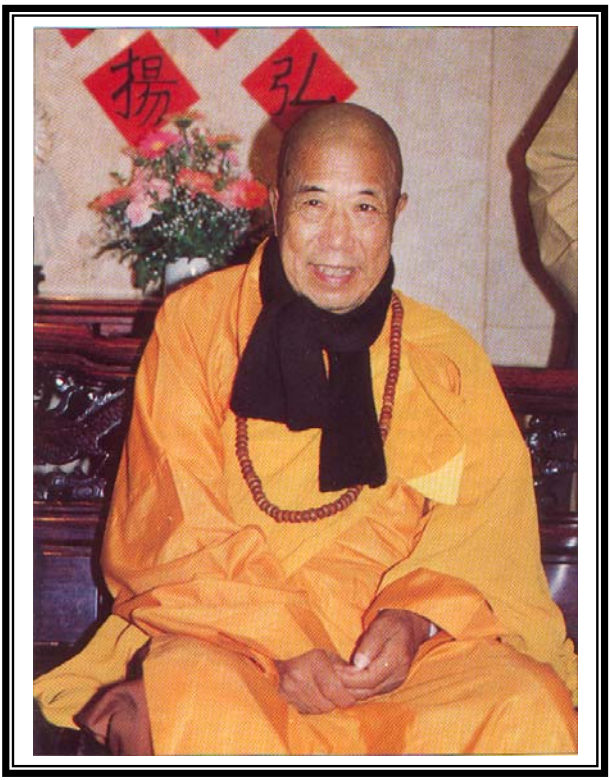

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN HAI MƯƠI MỐT

Phẩm mười tạng vô tận thứ hai mươi hai.....9

QUYỂN HAI MƯƠI HAI

Phẩm thăng lên cung trời Đâu Suất thứ hai mươi ba.....111
Phẩm kệ khen ngợi trên cung trời Đâu Suất thứ hai mươi bốn.....271

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN HAI MƯƠI MỐT

PHẨM MƯỜI TẠNG VÔ TẬN
THỨ HAI MƯƠI HAI

Mỗi pháp môn Kinh Hoa Nghiêm, đều nói về mười thứ. Vì mười là đại biểu cho số vô tận. Do đó: "Trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng". Đạo lý nầy, hết thuở vị lai cũng nói không hết. Vì nguyên nhân nầy, cho nên phẩm nầy gọi là Phẩm Mười Tạng Vô Tận, pháp chẳng cùng tận đều bao quát ở trong phẩm nầy.

Bồ Tát đầy đủ nguyện như vậy, thì lập tức đắc được mười tạng vô tận:

1. Tạng vô tận khắp thấy chư Phật.
2. Tạng vô tận tổng trì không quên.
3. Tạng vô tận quyết rõ các pháp.
4. Đại bi cứu hộ.
5. Đủ thứ tam muội.
6. Mãn tâm chúng sinh, phước đức rộng lớn.
7. Diễn nói tất cả pháp, trí huệ thâm sâu.
8. Báo được thần thông.

9. Trụ vô lượng kiếp.
10. Tạng vô tận vào vô biên thế giới.

Nguyện của Bồ Tát, tức là:
1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Đây là bốn thệ nguyện lớn của Bồ Tát. Phàm là Bồ Tát, trước hết đều phát bốn thệ nguyện nầy, tu hành viên mãn thì lại phát đại nguyện đặc biệt, giống như mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền .v.v…

Bấy giờ, Bồ Tát Công Đức Lâm, lại bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tạng. Quá khứ vị lai hiện tại, chư Phật đã nói, sẽ nói và đang nói.

Khi bắt đầu giảng phẩm mười tạng vô tận, thì vị đại Bồ Tát Công Đức Lâm, Ngài có tâm bi tha thiết, bèn đối với hết thảy Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm nói: "Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, nên tu mười pháp tạng vô tận. Mười pháp tạng nầy, là pháp quá khứ chư Phật đã nói, là pháp vị lai chư Phật sẽ nói, là pháp hiện tại chư Phật đang nói, để giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về với giác ngộ, sớm thành Phật đạo".

Những gì là mười ? Đó là: Tín tạng. Giới tạng. Tàm tạng. Quý tạng. Văn tạng.

Thí tạng. Huệ tạng. Niệm tạng. Trì tạng. Biện tạng. Đó là mười.

Gì gọi là mười tạng ? Tạng nghĩa là vô tận. Còn có nghĩa là sinh ra uẩn tạng. Mười tạng đó là:

1. Tín tạng: Tin pháp tạng.
2. Giới tạng: Giới pháp tạng.
3. Tàm tạng: Tàm pháp tạng.
4. Quý tạng: Quý pháp tạng.
5. Văn tạng: Văn pháp tạng.
6. Thí tạng: Thí pháp tạng.
7. Huệ tạng: Huệ pháp tạng.
8. Niệm tạng: Niệm pháp tạng.
9. Trì tạng: Trì pháp tạng.
10. Biện tạng: Biện pháp tạng.

Hiện tại đưa ra tên của mười tạng, sẽ giải thích ở sau.

Pháp môn mười pháp tạng nầy, là mẹ của chư Phật ba đời. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều từ trong mười pháp môn vô tận sinh ra. Cho nên phẩm nầy rất là quan trọng, hy vọng các vị nên đặc biệc chú ý nghe giảng, bớt khởi vọng tưởng, đắc được nhiều trí huệ.

Tin hay tiêu trừ trược không tin là nghiệp. Giới hay phòng ngừa sự pháp giới là nghiệp. Tàm (hổ) dùng đối trị không biết hổ, dừng lại làm ác là nghiệp. Quý (thẹn) dùng đối trị không biết thẹn, dừng lại làm ác là nghiệp. Văn hay phá vô tri là nghiệp. Thí dùng để dứt tham sẻn là nghiệp. Huệ dùng để pháp si là nghiệp. Niệm dùng đối trị không chuyên chú là nghiệp. Trì dùng đối trị mất thủ hộ là nghiệp.

Biện dùng đối trị khó nhạo thuyết là nghiệp. Đây là sự giải thích của Sớ Sao đối với mười tạng.

THỨ NHẤT: TÍN TẠNG

Phật tử ! Những gì là tín tạng của đại Bồ Tát?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là tín tạng pháp của đại Bồ Tát tu hành ?

Hiện tại Bồ Tát Công Đức lâm nói ra mười đạo lý tín tạng, các vị nên tụ tinh hội thần để nghe, đừng để lỡ cơ hội.

Bồ Tát nầy, tin tất cả pháp đều không. Tin tất cả pháp đều không tướng. Tin tất cả pháp đều không nguyện. Tin tất cả pháp đều không làm. Tin tất cả pháp đều không phân biệt. Tin tất cả pháp đều không chỗ nương. Tin tất cả pháp đều không thể lường. Tin tất cả pháp đều vô thượng. Tin tất cả pháp đều khó siêu việt. Tin tất cả pháp đều không sinh.

Vị Bồ Tát nầy tu tín tạng, Ngài tin mười pháp nầy:

1. Tin tất cả pháp đều là không, đều là vắng lặng. Do đó:

"Quét tất cả pháp,
Lìa tất cả tướng".

2. Tin tất cả pháp đều là không hình, không tướng. Do đó:

"Các pháp tướng vắng lặng
Không thể dùng lời nói".

Vì là vắng lặng, cho nên chẳng có hình tướng. Bản thể của pháp là đường lời lẽ đã bặc, nơi tâm hành đã diệt.

3. Tin tất cả pháp đều là không nguyện, chẳng có nguyện cầu và hy vọng. Tu pháp đừng có tâm xí đồ và tham lam, muốn đắc được lợi ích gì, đó đều là vọng tưởng. Phải không đừng có tướng nguyện cầu, cũng không tướng, cũng không nguyện, đó mới là chân tinh thần tu pháp.

4. Tin tất cả pháp đều chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có kẻ thọ.

5. Tin tất cả pháp đều chẳng có phân biệt. Bản thân của pháp là bình đẳng, không thể nói pháp của tôi cao, pháp của bạn thấp. Hoặc pháp của tôi là pháp thiện, pháp của bạn là pháp ác, tự nó chẳng có sự phân biệt như thế. Do đó:

"Pháp đều bình đẳng,
Chẳng có cao thấp".

6. Tin tất cả pháp chẳng có chỗ mà sinh ra.

7. Tin tất cả pháp không thể lường. Tuy nhiên không tướng, không nguyện, không làm, không phân biệt, lại không chỗ nương, nhưng vẫn có vô lượng vô số.

8. Tin tất cả pháp là diệu pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Tuy nhiên pháp không thể lường, nhưng chẳng có pháp nào cao hơn nó.

9. Tin tất cả pháp chẳng có pháp nào siêu hơn nó được.

10. Tin tất cả pháp đều không chỗ sinh.

Nếu Bồ Tát hay tuỳ thuận tất cả pháp như vậy, sinh niềm tin thanh tịnh rồi, thì nghe các Phật pháp không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe tất cả chư Phật không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe pháp giới không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe cõi hư không không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe cõi Niết Bàn không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe đời quá khứ không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe đời vị lai không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe đời hiện tại không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược. Nghe vào tất cả kiếp không thể nghĩ bàn, tâm chẳng khiếp nhược.

Bồ Tát tin mười pháp như đã nói ở trên, tuỳ thuận tất cả pháp, sinh ra tâm tin thanh tịnh rồi, mà chẳng chấp trước. Nghe đến mười thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn,

mà tâm chẳng khiếp nhược. Vì Bồ Tát có định lực, như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, cho nên chẳng sinh tâm sỡ hãi.

1. Bồ Tát nghe được các Phật pháp không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời luận bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

2. Bồ Tát nghe được tất cả chư Phật diệu không thể tả, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

3. Bồ Tát nghe được cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

4. Bồ Tát nghe được pháp giới không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

5. Bồ Tát nghe được cõi hư không không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

6. Bồ Tát nghe được cõi Niết Bàn không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

7. Bồ Tát nghe được đời quá khứ không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

8. Bồ Tát nghe được đời vị lai không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

9. Bồ Tát nghe được đời hiện tại không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

10. Bồ Tát nghe được vào tất cả kiếp không thể nghĩ bàn, tâm chẳng sợ hãi, chẳng sinh tâm thối chuyển.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy ở chỗ chư Phật, một lòng tin vững chắc, biết trí huệ của Phật vô biên vô tận.

Bồ Tát nghe được mười thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn rồi, mà tâm chẳng khiếp nhược, khiến cho tâm bồ đề càng tăng trưởng, càng dũng mãnh. Đây là nguyên nhân gì ? Dưới đây là Bồ Tát Công Đức Lâm tự hỏi tự trả lời. Vì vị Bồ Tát nầy tu tín tạng, thuở xưa Ngài ở chỗ đạo tràng của các Đức Phật, một lòng hướng về niềm tin đạo bồ đề vững chắc, đối với Phật pháp tin sâu chẳng nghi ngờ. Ngài biết trí huệ của chư Phật vô biên không cùng tận. Hết thuở vị lai, nói cũng không hết được.

Ở trong mười phương vô lượng các thế giới. Mỗi thế giới đều có vô lượng chư Phật. Nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đã đắc được, đang đắc được, sẽ đắc được. Đã ra đời, đang ra đời, sẽ ra đời. Đã vào Niết Bàn, đang vào Niết Bàn, sẽ vào Niết Bàn.

Chẳng những ở trong thế giới Ta Bà, có vô lượng chư Phật xuất hiện ra đời. Cho đến mười phương hết thảy tất cả thế giới, ở trong mỗi thế giới, đều có vô lượng chư Phật xuất hiện ra đời. Tóm lại, mười phương thế giới có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu đức Phật. Tại sao nói như vậy ? Vì mỗi chúng sinh đều là Phật tương lai. Phật quá khứ, là Phật đã thành. Phật hiện tại là Phật đang thành. Phật vị lai là tất cả chúng sinh sẽ thành Phật.

Vô lượng chư Phật đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều viên mãn thành tựu. Cho nên nói đã đắc được, đang đắc được, sẽ đắc được. Đắc được là chứng

được, đã chứng quả vị Phật, hiện tại chứng được quả vị Phật, tương lai sẽ chứng được quả vị Phật. Chư Phật đã ra đời, hiện tại chư Phật ra đời, tương lai chư Phật ra đời. Quá khứ chư Phật đã vào Niết Bàn, hiện tại chư Phật cũng vào Niết Bàn, vị lai chư Phật cũng sẽ vào Niết Bàn.

Niết Bàn tức là không sinh không diệt. Đến được cảnh giới Niết Bàn, tức là đắc được thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức. Tóm lại, phiền não diệt rồi, tức là Niết Bàn. Do đó: "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Chúng ta không cần đoạn phiền não, mà là phải biến phiền não. Tại sao ? Vì ở trong kinh Phật có nói: "Phiền não tức bồ đề". Nếu đoạn trừ phiền não, thì bồ đề cũng chẳng còn. Vậy phải làm sao ? Phải biến ! Biến phiền não thành bồ đề. Song, chẳng dễ gì biến ! Không dễ biến cũng phải biến, chìa khoá tu đạo là tại chỗ nầy. Phiền não là gì ? Tức là sân hận, tức là nóng giận, tức là lửa vô minh, Do đó: "Lửa vô minh hay thiêu huỷ rừng công đức". Nếu chẳng có nóng giận, thì chẳng có phiền não. Chẳng có phiền não, thì sẽ đến được bờ kia.

Tôi đã từng làm bài kệ: "Tôi vào lúc thuở xưa, lửa sân cao hơn trời, thiêu sạch rừng công đức, nên nay thọ khổ báo". Đây là tôi tự chú giải cho mình. Tuy nhiên tôi sống tại nước Mỹ giàu có, nhưng ngày chỉ ăn một bữa, tại sao ? Vì lửa sân của tôi cao hơn trời, cho nên thiêu sạch hết phước báo, phải tiếp thọ khổ báo. Do đó có thể chứng minh, phiền não chẳng những chẳng tốt đối với mọi người, mà đối với mình cũng chẳng lợi ích gì. Cho nên nói phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.

Trí huệ của chư Phật đó, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không tiến, không lùi, không gần, không xa, không biết, không bỏ.

Bồ Tát tu hành, phải ôm lấy ba chữ "kiên, thành, hằng" làm tông chỉ. Có tâm tin kiên cố, có tâm tin kiền thành, có tâm tin hằng thường, tin sâu không nghi. Đối với trí huệ của chư Phật cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm, cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt, cũng chẳng tiến, cũng chẳng lùi, cũng chẳng gần, cũng chẳng xa, cũng chẳng biết, cũng chẳng bỏ.

Bồ Tát là tu mà không tu, chứng mà không chứng, hành sở vô sự. Tu sáu độ vạn hạnh, chỉ là trách nhiệm của Ngài phải làm, nghĩa vụ phải xong, chẳng có mong cầu. Tuy nhiên Bồ Tát minh bạch tất cả pháp, chiếu rõ tất cả pháp, nhưng chẳng có sự chấp trước về sự hiểu biết, buông xả được tất cả.

Bồ Tát nầy vào trí huệ của Phật, thành tựu tâm tin vô biên vô tận. Đắc được niềm tin nầy rồi, thì tâm chẳng thối chuyển, tâm chẳng tạp loạn, không thể phá hoại được, không ô nhiễm chấp trước. Thường có căn bổn, tuỳ thuận Thánh nhân, trụ nhà Như Lai.

Vị Bồ Tát nầy tu tín tạng, tại sao Ngài được như vậy ? Vì vào trong trí huệ của chư Phật, cho nên đối với tất cả đều chẳng chấp trước. Thành tựu tâm tin không ngằn mé, không cùng tận. Bồ Tát đắc được tâm tin kiên cố rồi, thì tâm chẳng thối chuyển, cũng chẳng tạp loạn. Không thể phá hoại được, cũng chẳng nhiễm trước. Thường có căn bản trí huệ, tuỳ thuận Thánh nhân, thường trụ nhà Phật (đạo tràng). Bồ Tát thường huân tu ở trong Phật pháp.

Hộ trì tất cả giống tánh của tất cả chư Phật. Tăng trưởng tin hiểu của tất cả Bồ Tát. Tuỳ thuận căn lành của tất cả Như Lai. Sinh ra phương tiện của tất cả chư Phật.

Trụ tại nhà Phật, phải hộ trì giống tánh của tất cả chư Phật, khiến cho giống Phật chẳng dứt, do đó: "Tục Phật huệ mạng". Giảng Kinh thuyết pháp, là hoằng dương Phật pháp, khiến cho mọi người sớm thành Phật đạo. Tăng trưởng tất cả tin hiểu của tất cả Bồ Tát, tuỳ thuận căn lành tu hành của chư Phật, thì tự nhiên sẽ thành Phật. Thành Phật rồi, sẽ sinh ra pháp môn phương tiện của tất cả chư Phật, để giáo hoá chúng sinh.

Đó gọi là tín tạng của đại Bồ Tát.

Các đạo lý vừa nói ở trên, là pháp môn tín tạng thứ nhất của đại Bồ Tát tu hành.

Bồ Tát trụ nơi tín tạng nầy, sẽ nghe và thọ trì tất cả Phật pháp, vì chúng sinh diễn nói, đều khiến cho họ khai ngộ.

Bồ Tát thường tu hành tín tạng kiên cố. Tại sao ? Vì:

"Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành".

Có tâm tin, mới có thể tu hành, tu hành mới có thể khai ngộ, khai ngộ mới có đại trí huệ. Bồ Tát trụ ở trong tín tạng nầy, sẽ được nghe tất cả Phật pháp, mà thọ trì tất cả Phật pháp, do đó: "Y pháp tu trì". Nghe trì tất cả Phật pháp rồi, rộng vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp nầy, khiến cho họ nghe pháp khai ngộ, y pháp tu hành, sẽ chứng quả vị Phật.

THỨ HAI: GIỚI TẠNG

Phật tử ! Những gì là giới tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là giới tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy thành tựu: Giới khắp lợi ích. Giới chẳng thọ. Giới chẳng trụ. Giới không hối hận. Giới không trái cãi. Giới chẳng tổn hại. Giới không tạp uế. Giới

không tham cầu. Giới không lỗi lầm. Giới không huỷ phạm.

Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài thành tựu mười thứ giới nầy:

1. Giới lợi ích khắp.
2. Giới chẳng thọ.
3. Giới chẳng trụ.
4. Giới không hối hận.
5. Giới không tranh cãi.
6. Giới chẳng tổn hại.
7. Giới không tạp uế.
8. Giới không tham cầu.
9. Giới không lỗi lầm.
10. Giới không huỷ phạm.

Ở dưới có sự giải thích tỉ mỉ.

Thế nào là giới lợi ích khắp ? Bồ Tát nầy thọ trì giới thanh tịnh, vốn là lợi ích tất cả chúng sinh.

Giới có ba tụ tịnh giới:

1. Luật nghi giới: Giới tất cả sự oai nghi.
2. Thiện pháp giới: Giới tu hành tất cả pháp lành.
3. Lợi ích chúng sinh giới: Giới lợi ích tất cả chúng sinh.

Gì là giới lợi ích khắp tất cả chúng sinh ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, thọ trì giới thanh tịnh, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Gì là giới thanh tịnh ? Tức là giữ gìn năm giới: Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói

dối, không uống rượu. Đây là giới lớn căn bản. Vì giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, năm việc nầy trực tiếp, hoặc gián tiếp tổn hại sự an toàn và lợi ích chúng sinh. Vì vậy, cho nên Phật tử phải thọ trì giới khắp lợi ích chúng sinh.

Thế nào là giới chẳng thọ ? Bồ Tát nầy chẳng thọ tất cả các giới của ngoại đạo tu hành. Nhưng tánh tự tinh tấn. Phụng trì giới thanh tịnh bình đẳng của chư Phật Như Lai ba đời.

Gì là giới chẳng thọ ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài chẳng tiếp thọ tất cả tà giới của ngoại đạo tu hành. Vì giới của ngoại đạo đều là giới chẳng rốt ráo, cho nên chẳng thọ trì giới nầy. Nhưng tánh tự dũng mãnh tinh tấn, phụng trì giới báu kim cang quang minh thanh tịnh bình đẳng của chư Phật ba đời.

Ấn độ có rất nhiều ngoại đạo, tu trì giới chẳng thanh tịnh, có kẻ giữ giới bò, có kẻ giữ giới chó, có kẻ giữ giới nai, có kẻ giữ giới chim .v.v…học cách sống của loài súc sinh, nhận rằng có thể được sinh về trời, nhưng chẳng biết nhân quả. Đây đều là tà giới, nên không thể thọ trì.

Thế nào là giới chẳng trụ ? Bồ Tát nầy thọ trì giới thì: Tâm chẳng trụ dục giới. Tâm chẳng trụ sắc giới. Tâm chẳng trụ vô

sắc giới. Tại sao ? Vì chẳng cầu sinh về đó mà trì giới.

Gì là giới chẳng trụ ? Bồ Tát tu giới tạng, khi thọ trì giới, thì trong tâm chẳng có sự chấp trước dục niệm, chẳng có sắc tướng, chẳng có vô sắc tướng. Tam giới tức là : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Chúng sinh trong dục giới, có tình dục, thân hình, tâm thức. Chúng sinh ở sắc giới, tuy chẳng có tình dục, nhưng có thân hình, có tâm thức. Chúng sinh ở cõi vô sắc, chỉ có tâm thức mà thôi. Tóm lại, dục giới có tư tưởng dâm dục, sắc giới có ý niệm sắc đẹp, vô sắc giới có phân biệt chấp trước. Cho nên vẫn ở trong sinh tử luân hồi, mà không thoát khỏi được tam giới.

Bồ Tát chẳng muốn sinh về cõi trời, chẳng muốn hưởng thụ phước báo. Vì phước báo hưởng thụ hết, vẫn phải đoạ xuống nhân gian, để hưởng thụ phước báo dư thừa còn lại. Phàm là người vinh hoa phú quý, đa số là người trời sinh xuống nhân gian. Phàm là người nghèo hèn khổ sở, đa số là từ địa ngục tái sinh lên. Tuy nhiên không thể nói một cách đại khái, nhưng chẳng cách xa ngoài phạm vi nhân quả là bao. Bồ Tát vì chẳng cầu sinh về cõi trời, cho nên thọ trì giới chẳng trụ.

Thế nào là giới không hối hận ? Bồ Tát nầy luôn được an trụ tâm không hối hận, tại sao ? Vì chẳng làm tội nặng, chẳng làm xiểm nịnh dối trá, chẳng phá tịnh giới.

Gì là giới không hối hận ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, thường thường đắc được an trụ, tâm chẳng có hối

hận. Tại sao ? Vì Ngài chẳng phạm hai lỗi, chẳng làm hai tội. Chẳng làm xiểm nịnh, chẳng dối trá. Chỉ thọ trì giới luật thanh tịnh, tuyệt đối chẳng phá tịnh giới.

Thế nào là giới không trái cãi ? Bồ Tát nầy chẳng trái với giới của Phật chế ra, cũng chẳng tạo lập lại. Tâm luôn tuỳ thuận giới hướng về Niết Bàn. Thọ trì đầy đủ, không có huỷ phạm. Chẳng vì trì giới mà não hại chúng sinh khác, khiến cho họ sinh khổ. Chỉ muốn cho tất cả chúng sinh tâm thường hoan hỉ, mà trì giới.

Gì là giới không trái cãi ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài chẳng trái, chẳng tranh cãi giới luật của chư Phật ba đời đã thành lập. Ngài chẳng tự thành lập giới luật khác. Trong tâm thường thường tuỳ thuận giới hướng về con đường Niết Bàn để tu hành. Thọ trì đầy đủ chẳng huỷ phạm. Ngài chẳng vì mình mà trì giới, để não hại chúng sinh khác. Chẳng nhiễu loạn chúng sinh, chẳng khiến cho chúng sinh có sự khổ não, chỉ muốn tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỉ. Do nhân duyên đó, mà thọ trì tịnh giới không trái cãi.

Thế nào là giới không não hại ? Bồ Tát chẳng vì trì giới mà học các chú thuật, tạo những phương thuốc não hại chúng sinh. Chỉ vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà trì giới.

Gì là giới chẳng não hại ? Bồ Tát tu tịnh giới, chẳng vì trì giới mà học tà pháp của ngoại đạo, chú thuật của Thiên ma, hoặc chế tạo các thuốc mê hồn .v.v... để não hại chúng sinh, để thương hại chúng sinh. Bồ Tát vì cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên thọ trì tịnh giới chẳng não hại chúng sinh.

Thế nào là giới chẳng tạp ? Bồ Tát nầy chẳng chấp biên kiến, chẳng trì tạp giới. Chỉ quán duyên khởi, trì giới thoát khỏi ba cõi.

Gì là giới chẳng tạp ? Vị Bồ Tát nầy tu tịnh giới, Ngài chẳng chấp trước biên kiến, tức là chẳng chấp thường, chẳng chấp đoạn hai bên tà kiến. Chẳng giữ tạp giới, tức là chẳng giữ tà giới của bàng môn tả đạo. Chỉ quán sát đạo lý mười hai nhân duyên sinh diệt, mà thọ trì tịnh giới thoát khỏi ba cõi.

Thế nào là giới không tham cầu ? Bồ Tát nầy chẳng hiện tướng khác lạ, hình ảnh mình có đức. Chỉ vì đầy đủ pháp pháp xuất ly mà trì giới.

Gì là giới không tham cầu ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài chẳng hiện tướng đặc biệc, để hình ảnh mình có đức, hoặc tham đồ cúng dường. Người tu đạo đừng dùng năm phương pháp tà mạng (nuôi mạng sống bất chánh), để duy trì đời sống:

1. Trá hiện tướng lạ.
2. Thỉnh người cúng dường.
3. Chiêm tướng cát hung.
4. Lớn tiếng hiện oai.
5. Nói công đức mình.

Năm thứ hành vi nầy, đều là biểu hiện sự pháp giới. Bồ Tát chẳng có những tham cầu bất chánh như thế. Chỉ vì đầy đủ pháp xuất ly thế gian, mà thọ trì tịnh giới không tham cầu.

Thế nào là giới không lỗi lầm ? Bồ Tát nầy chẳng tự cống cao, nói mình trì giới. Thấy người phá giới, cũng chẳng khinh thị phỉ báng, khiến cho họ hổ thẹn, chỉ một lòng trì giới.

Gì là giới không lỗi lầm ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài chẳng có tâm kiêu ngạo, chẳng cống cao, chẳng ngã mạn. Chẳng đề cao đức hạnh của mình, nói tôi là người trì tịnh giới. Nếu thấy người phá giới, cũng chẳng phỉ báng, chẳng khinh thường, chẳng nói lỗi của họ, chẳng nói tội của họ. Chỉ dùng thân làm khuôn phép, khiến cho đối phương sinh tâm hổ thẹn. Chỉ một lòng thọ trì giới luật.

Thế nào là giới không huỷ phạm ? Bồ Tát nầy vĩnh viễn dứt trừ giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, và lời vô nghĩa, tham sân si, tà kiến.

Thọ trì đầy đủ mười nghiệp lành. Lúc Bồ Tát trì giới không huỷ phạm, nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh huỷ phạm tịnh giới, đều do điên đảo. Chỉ có đức Phật Thế Tôn, biết được chúng sinh, bởi nhân duyên gì, mà sinh tâm điên đảo, huỷ phạm tịnh giới. Tôi phải thành tựu vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật, khiến cho họ lìa điên đảo.

Gì là giới không huỷ phạm ? Vị Bồ Tát nầy tu giới tạng, Ngài đã vĩnh viễn dứt sạch hành vi mười điều ác. Phụng hành pháp thập thiện, tức cũng là ba nghiệp thanh tịnh. Thân nghiệp có ba pháp lành:

1. Không giết hại, ngược lại phóng sinh.

2. Không trộm cắp, ngược lại bố thí.

3. Không tà dâm, vì Bồ Tát vẫn là người xuất gia. Nếu là người xuất gia thì tuyệt đối cấm dâm.

Nghiệp miệng có bốn pháp lành:

1. Không nói dối, nói lời chân thật.

2. Không nói hai lưỡi, đối với ông A không nói chuyện thị phi của ông B, đối với ông B không nói lời thị phi của ông A.

3. Không chưởi mắng, tuyệt đối không mắng người, không phê bình người.

4. Không nói lời vô nghĩa, tức là thêu dệt, chẳng nói về chuyện tư tình nam nữ, chẳng tả tình ái nam nữ.

Ý nghiệp có ba pháp lành:

1. Không tham, biết đủ thì an vui.
2. Không sân, hoà mục tương xứ.
3. Tà kiến, tức là ngu si, nếu chẳng ngu si, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Bồ Tát thọ trì đầy đủ mười nghiệp lành nầy.

Khi Bồ Tát thọ trì giới không huỷ phạm, Ngài quán tưởng như vầy: "Tất cả chúng sinh tại sao phải huỷ phạm giới thanh tịnh ? Vì chúng sinh có tà tri tà kiến, cho nên cứ làm việc điên đảo. Chỉ có Phật mới biết nhân duyên gì mà chúng sinh điên đảo, huỷ phạm giới luật thanh tịnh. Tôi phải thành tựu vô thượng bồ đề, rộng vì chúng sinh diễn nói pháp chân thật, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi điên đảo".

Đó là giới tạng thứ hai của đại Bồ Tát.

Đạo lý vừa nói ở trên là pháp môn giới tạng thứ hai của đại Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Những gì là tàm tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là tàm tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy nghĩ nhớ các điều ác đã làm trong quá khứ, mà sinh tâm hổ thẹn.

Vị Bồ Tát nầy tu tàm tạng, Ngài hồi tưởng nghĩ nhớ lại, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, đã làm đủ thứ các việc ác, mà sinh tâm hổ thẹn, sửa lỗi làm mới.

Bồ Tát đó tâm tự nghĩ rằng: Tôi từ đời vô thuỷ đến nay, với các chúng sinh đều cùng nhau làm cha mẹ, anh em, chị em, nam nữ. Đủ tham, sân, si, kiêu mạn, xiểm nịnh, dối trá, và tất cả các phiền não khác, nên não hại với nhau, lăng đoạt lẫn nhau, gian dâm giết hại lẫn nhau, chẳng có việc ác nào mà không làm.

Bồ Tát tu tàm tạng, Ngài trong tâm quán tưởng như vầy: "Tôi từ vô thuỷ kiếp cho đến nay, với tất cả chúng sinh, cùng nhau làm lục thân quyến thuộc. Đời này tôi làm cha mẹ, đời sau lại làm con cái, thay đổi lẫn nhau. Đời nầy làm anh em, đời trước làm chị em, cho đến nam nữ (vợ chồng), luân chuyển tuần hoàn, giống như diễn kịch. Tại một đời nầy, lúc diễn vai nầy, lúc diễn vai khác. Đầy đủ tâm tham, tâm sân, tâm si. Lại có tâm kiêu ngạo tự mãn, lại có tâm xiểm nịnh dối trá. Vì có tất cả phiền não, cho nên não hại lẫn nhau. Bạn làm tôi phiền não, tôi làm bạn phiền não. Bạn làm thương hại tôi, tôi làm thương hại bạn. Bạn chướng ngại tôi, tôi chướng ngại bạn. Bạn quấy nhiễu tôi, tôi quấy nhiễu bạn, lăng nhục lẫn nhau, báo thù lẫn nhau. Làm việc gian dâm, làm việc giết hại, chẳng có việc ác gì mà không làm. Do đó mà đời đời kiếp kiếp trở thành tội nhân đại tội ác".

Tất cả chúng sinh, cũng đều như vậy. Vì các phiền não mà tạo ra các tội ác. Cho

nên người người chẳng cung kính nhau, chẳng tôn trọng nhau, chẳng tuỳ thuận nhau, chẳng khiêm nhường nhau, chẳng chỉ dạy nhau, chẳng hộ tiếc nhau, lại giết hại nhau, oán thú lẫn nhau.

Bồ Tát lại nghĩ: Chẳng những tôi là tình hình như vậy, hết thảy tất cả chúng sinh, cũng đều tình hình như vậy. Vì vô minh mà điên đảo, cho nên tạo ra đủ thứ nghiệp ác. Vì nhân duyên đó, cho nên người người chẳng cung kính lẫn nhau, chẳng tôn trọng nhau, chẳng tuỳ thuận nhau, chẳng khiêm nhường nhau, chẳng chỉ dẫn nhau, chẳng ái tiếc nhau. Chẳng có tâm từ bi, chẳng có tâm thương xót, chỉ có tâm ích kỷ lợi mình, chỉ có tâm tham danh tham lợi, bạn tranh tôi đoạt, tạo thành thảm kịch tàn sát lẫn nhau, oán thù lẫn nhau. Tình hình nầy thật khiến cho người không lạnh mà run. Lúc nầy mặt người mà lòng dạ thú, chẳng có tơ hào lương tri, hoặc cảm tình tồn tại.

Tự nghĩ tôi và các chúng sinh, quá khứ vị lai hiện tại, thực hành pháp không hổ thẹn. Ba đời chư Phật đều thấy biết. Nếu nay không đoạn trừ hạnh không hổ thẹn, thì chư Phật ba đời cũng sẽ thấy tôi. Sao tôi vẫn thực hành không dứt, không thể được.

Bồ Tát nói: Tôi tự nghĩ thân thể tôi và tất cả chúng sinh. Trong quá khứ, vị lai, hiện tại trong ba đời, thường hành pháp không hổ thẹn, chuyên làm nghiệp ác tạo tội. Hành vi không hổ thẹn của tôi và chúng sinh, ba đời chư Phật đều biết mà nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu hiện tại hành vi không hổ thẹn chẳng dứt, thì ba đời chư Phật cũng biết nhìn thấy được. Tôi phải làm sao ? Vẫn hành pháp không hổ thẹn chẳng ngừng chăng ? Đây tuyệt đối không thể được ! Tôi phải đoạn trừ hành vi không hổ thẹn, mà tu pháp hổ thẹn.

Do đó, tôi phải chuyên tâm đoạn trừ, để chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật.

Vì nhân duyên đó, cho nên tôi phải chuyên tâm để dứt trừ hành vi không hổ thẹn. Tôi phải chứng được quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng vì chúng sinh diễn nói Phật pháp chân thật, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ, y pháp phụng hành.

Đó gọi là tàm tạng thứ ba của đại Bồ Tát.

Đạo lý vừa nói ở trên, là pháp môn tàm tạng thứ ba của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ TƯ: QUÝ TẠNG

Phật tử ! Những gì là quý tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là quý tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy tự thẹn, từ thuở xưa đến nay, ở trong năm dục, có đủ thứ sự tham cầu, không biết nhàm đủ. Do đó mà tăng trưởng tham, sân, si, tất cả phiền não. Nay tôi không nên làm việc này nữa.

Vị Bồ Tát nầy tu quý tạng, tự sinh tâm thẹn ăn năn. Nghĩa là cảm thấy mình làm những việc có lỗi với người, trong tâm có sự hổ thẹn, thệ nguyện từ nay về sau không tái phạm nữa. Trong Luận Du Già có nói:

"Trong sinh tâm sấu hổ là tàm
Ngoài sinh tâm sấu hổ là quý".

Chánh nhân quân tử, một đời làm việc, ngửa mặt lên không thẹn với trời, cúi xuống không tủi với đất, quang minh lỗi lạc. Vị Bồ Tát nầy, tự thẹn từ thuở xưa vô lượng kiếp đến nay, ở trong năm dục, có đủ thứ sự tham cầu. Tham trước sắc trần, thanh trần, hương trần, vị trần, xúc trần. Cảnh giới năm trần nầy, hay khiến cho con người điên đảo mà mê hoặc. Hoặc tham luyến tài, sắc, danh, ăn, ngủ. Năm dục nầy là địa ngục năm căn, người tu đạo phải cẩn thận, đừng bị cảnh giới năm trần làm lay chuyển, mà phải dùng ý chí kim cang, định lực kiên cố để chuyển cảnh giới.

Tức cũng là như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt. Nếu chẳng lay động, thì sẽ chuyển được cảnh giới.

Vị Bồ Tát nầy tự thẹn đối với năm dục có đủ thứ sự tham cầu, chẳng có lúc nào nhàm chán, hoặc biết đủ. Vì tham mà không chán, cho nên tăng trưởng tham, sân, si, mạn, nghi, tất cả phiền não. Vị Bồ Tát nầy nói: "Hiện tại tôi không nên tham vui năm dục nữa, phải mau tu pháp môn thanh tịnh".

Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Chúng sinh chẳng có trí huệ, khởi các phiền não, làm đủ các pháp ác. Chẳng cung kính nhau, chẳng tôn trọng nhau, cho đến triển chuyển oán thù lẫn nhau. Các việc ác như vậy, chẳng có việc gì mà không làm. Tạo rồi hoan hỉ, tìm cầu sự khen ngợi. Đui mù không có mắt trí huệ, chẳng thấy biết gì.

Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Hết thảy tất cả chúng sinh, vì chẳng có mắt trí huệ, nên sinh ra tất cả phiền não, mới làm tất cả pháp ác, cho nên ai ai cũng chẳng cung kính nhau, chẳng tôn trọng nhau. Cho đến triển chuyển oán thù lẫn nhau. Những việc ác như vậy đều làm hết, làm rồi lại sinh tâm vui mừng, truy cầu việc ác, mà tự khen ngợi, cho rằng là hài lòng. Giống như người mù, chẳng có mắt trí huệ, chẳng biết chẳng thấy, tự làm việc quấy, mà còn cho rằng là đúng.

Ở trong bụng mẹ, nhập thai thọ sinh, thành thân nhơ bẩn. Cho đến lúc tóc bạc mặt nhăn. Người có trí huệ quán sát, đây chỉ là từ dâm dục mà sinh ra, chẳng phải là pháp thanh tịnh. Ba đời chư Phật thảy đều thấy biết. Nếu nay tôi vẫn làm việc đó, tức là khi dối chư Phật ba đời. Cho nên tôi phải tu hành hổ thẹn, sớm thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng vì chúng sinh nói pháp chân thật.

Con người ở trong bụng mẹ, nhập thai thọ sinh, do tinh cha huyết mẹ thành thân dơ bẩn. Sinh ra rồi, từ nhỏ lớn lên, rồi trưởng thành, sau đó già nua, đầu tóc bạc phơ, mặt mày nhăn nhó, đi đứng chẳng linh động. Người có trí huệ, quán sát sự biến hoá nầy, thân thể là do từ dâm dục mà sinh ra, chẳng phải là pháp thanh tịnh. Ba đời chư Phật đều biết đều thấy. Giả sử, hiện tại tôi không sửa đổi, vẫn tham chấp năm dục như trước, tăng trưởng ba độc, đó là khi dối ba đời chư Phật. Vì nhân duyên nầy, cho nên tôi phải tu hành pháp quý tạng, sớm thành tựu quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp chân thật.

Đó gọi là quý tạng thứ tư của đại Bồ Tát.

Đạo lý vừa nói ở trên, là pháp môn quý tạng thứ tư của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ NĂM: VĂN TẠNG

Phật tử ! Những gì là văn tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì là văn tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy biết: Việc nầy có, nên việc nầy có. Việc nầy không, nên việc nầy không. Việc nầy khởi, nên việc nầy khởi. Việc nầy diệt, nên việc nầy diệt. Là pháp thế gian. Là pháp xuất thế gian. Là pháp hữu vi. Là pháp vô vi. Là pháp hữu ký. Là pháp vô ký.

Vị Bồ Tát nầy tu văn tạng, Ngài biết mười thứ pháp nầy, là từ nghe nhiều mà đắc được. Do đó: "Bác học đa văn", mới có trí huệ, nếu "Cô lậu quả văn", tức là ngu si. Những gì là mười pháp ? Đó là:

1. Vì việc nầy có, cho nên việc nầy có.
2. Vì việc nầy không, cho nên việc nầy không.
3. Vì việc nầy duyên khởi, cho nên việc nầy duyên khởi.
4. Vì việc nầy tịch diệt, cho nên việc nầy tịch diệt.
5. Pháp nầy là pháp thế gian.
6. Pháp kia là pháp xuất thế gian.

7. Hoặc là pháp hữu vi.
8. Hoặc là pháp vô vi.
9. Hoặc là pháp có số ký.
10. Hoặc là pháp vô số ký.
Dưới đây sẽ giải thích tỉ mỉ.

Những gì là việc nầy có, nên việc nầy có ? Đó là vô minh có, nên hành có. Những gì là việc nầy không, nên việc nầy không ? Đó là thức không, nên danh sắc không. Những gì là việc nầy khởi, nên việc nầy khởi ? Đó là ái khởi, nên khổ khởi. Những gì là việc nầy diệt, nên việc nầy diệc ? Đó là hữu diệt, nên sinh diệt.

Gì là việc nầy có nên việc nầy có ? Vì ai ai cũng đều có vô minh. Có vô minh, thì có hành. Đoạn Kinh văn nầy nói về đạo lý mười hai nhân duyên. Gì là vô minh ? Tức là chẳng hiểu biết, chẳng hiểu biết tức là điên đảo. Do đó: "Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo", đều từ vô minh mà khởi. Vì chẳng hiểu biết, nên có hành vi điên đảo. Có hành vi điên đảo, thì tất cả tất cả đều hiện ra.

Gì là việc nầy không nên việc nầy không ? Đây là nói chẳng có thức, thì chẳng có danh sắc. Vì một niệm vô minh khởi lên, thì có tánh hành vi. Có tánh hành vi rồi, thì có thức (thai nhi). Có thức thì có danh sắc, danh là hệ thống thần kinh của thai nhi, sắc là nhục thể của thai nhi. Nếu chẳng có thức, thì chẳng có danh sắc.

Gì là việc nầy khởi, nên việc nầy khởi ? Tức là nói nhân duyên của ái sinh khởi rồi, thì sẽ có khổ. Có ái cảm thấy rất khoái lạc, kỳ thật, khoái lạc là nguồn gốc của khổ đau. Do đó: "Đoạn dục khử ái", đây mới là pháp cơ bản của sự tu đạo.

Gì là việc nầy diệt, nên việc nầy diệt ? Tức là nói hữu diệt rồi, thì chẳng có sinh. Sinh diệt rồi, thì chẳng có già chết, đây là nguồn gốc giải quyết vấn đề sinh tử, không còn thọ khổ luân hồi nữa, mà đắc được vui Niết Bàn.

Mười hai nhân duyên phân làm hai cửa: Một là cửa lưu chuyển, hai là cửa hoàn diệt. Cửa lưu chuyển là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Đây là nhân quả ba đời, nhân duyên cảm khổ nghiệp, cuối rồi lại bắt đầu, luân hồi không gián đoạn. Cửa hoàn diệt là: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử diệt. Do đó có thể biết, vô minh diệt thì chẳng còn sinh tử. Cho nên chỉ cần đoạn vô minh, thì chẳng có phiền não gì nữa.

Những gì là pháp thế gian ? Đó là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Gì là pháp thế gian ? Tức là pháp hữu lậu, có lối nói là năm uẩn, tức là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, năm thức sắc tâm pháp. Sắc nghĩa là biến ngại: Những gì mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc, đều là sắc pháp.

Thọ nghĩa là lãnh nạp: Cảnh giới trong tâm tiếp thọ, liền sinh khởi sự cảm thọ tác dụng. Tưởng nghĩa là thủ tượng: Năm căn tiếp thọ năm trần rồi, liền sinh ra tư tưởng. Hành nghĩa là phiên lưu: Có tư tưởng rồi, liền có biểu hiện hành vi. Thức nghĩa là liễu biệt: Có hành vi rồi, liền sinh ra tâm phân biệt thương ghét. Tóm lại, sắc uẩn do nhân duyên mà có, pháp hữu vi. Thọ tưởng hành thức bốn uẩn do vọng niệm sinh ra, là tâm pháp. Đây đều là pháp thế gian.

Những gì là pháp xuất thế gian ? Đó là: Giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Gì là pháp xuất thế gian ? Tức là pháp vô lậu, có lối nói là năm phần pháp thân. Tức cũng là : Giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Nhờ năm công đức nầy mà thành tựu thân Phật. Do giới sinh ra định, do định sinh ra huệ, do huệ đoạn trừ được hoặc, hoặc dứt thì được giải thoát. Giải thoát phá được tất cả chướng, phản chiếu quán tâm, tức là giải thoát tri kiến.

Nói đơn giản.

- Giới: Đoạn trừ được các việc ác, hay tu các việc lành.

- Định: Tin sâu pháp đại thừa, tâm vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

- Huệ: Tâm chẳng chướng ngại, chiếu rõ tự tánh. Quán sát thân tâm, mà chẳng chấp trước.

- Giải thoát: Cởi mở sự ràng buộc của nghiệp hoặc, thoát khỏi quả khổ ba cõi.

- Giải thoát tri kiến: Tức là hậu đắc trí. Do giải thoát mà đắc được giải thoát tri kiến. Đây là pháp xuất thế gian.

Những gì là pháp hữu vi ? Đó là : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, chúng sinh giới.

Gì là pháp hữu vi ? Tức là pháp có chỗ làm, là pháp nương nhân duyên mà làm. Đây là sự tướng khác biệt. Nói về dục giới, có hình tướng nam nữ, do dâm dục mà thọ thân. Sắc giới, tuy nhiên chẳng có hình tướng nam nữ, nhưng có tất cả sắc tướng. Vô sắc giới, tuy nhiên vô sắc tướng, nhưng vẫn còn có tâm chấp trước. Chúng sinh giới, do chúng duyên tụ tập mà có sinh. Đây đều là pháp hữu vi.

Những gì là pháp vô vi ? Đó là: Hư không, Niết Bàn, số duyên diệt, phi số duyên diệt, duyên khởi, pháp tánh trụ.

Gì là pháp vô vi ? Tức là pháp không chỗ làm. Tức cũng là pháp lìa nhân duyên làm nên. Là lý tánh bình đẳng. Nói về hư không: Tức là lìa khỏi tất cả chướng ngại, chẳng có vật có thể hiển hiện ra. Niết Bàn: Vì tánh tịch diệt, là tánh tịnh Niết Bàn. Quả của sự tánh tịnh là viên tịnh Niết Bàn. Số duyên diệt: Số là huệ số, do huệ làm duyên, lựa chọn các hoặc, hiển được lý diệt. Phi số duyên diệt: Chẳng phải do huệ số diệt hoặc đắc được. Chỉ dùng tánh tịnh và duyên khuyết hiển ra. Duyên khởi: Tức là mười hai nhân duyên. Mười hai nhân duyên tức là Phật tánh, cho nên là vô pháp tánh. Pháp tánh trụ: Tức là chân như, thể tánh của các pháp, lìa hư vọng mà chân thật là chân, thường trụ không

đổi là như. Tánh của chân như là pháp, cho nên là pháp tánh. Còn là tánh Như Lai tạng, viên thành thật tánh, Phật tánh, pháp giới .v.v…đây đều là pháp vô vi.

Những gì là pháp hữu ký ? Đó là: Bốn Thánh đế, bốn quả Sa Môn, bốn biện, bốn vô sở uý, bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác phần, tám Thánh đạo phần.

Gì là pháp hữu ký ? Tức là có thiện, có ác, có thể chiêu cảm ái phi ái quả, cho nên, có thể ký lục (ghi nhớ).

- Bốn Thánh Đế, tức là: Khổ, tập, diệt, đạo.

- Bốn quả Sa Môn, tức là: Quả Tu đà hoàn, dịch là nhập lưu. Quả Tư đà hàm, dịch là nhất lai. Quả A na hàm, dịch là bất lai. Quả A la hán, dịch là vô sinh.

- Bốn biện, tức là bốn biện vô ngại: Pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, nhạo thuyết vô ngại.

- Bốn vô sở uý: Tức là nhất thiết trí vô sở uý, lậu tận vô sở uý, nói chướng đạo vô sở uý, nói đạo hết khổ vô sở uý.

- Bốn niệm xứ, tức là: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

- Bốn chánh cần, tức là: Điều ác đã sinh khiến dứt trừ, điều ác chưa sinh khiến cho đừng sinh, điều thiện chưa sinh khiến cho sinh ra, điều thiện đã sinh khiến cho tăng trưởng.

- Bốn thần túc, tức là bốn như ý túc: Dục như ý túc, tâm như ý túc, cần như ý túc, huệ như ý túc.

Năm căn, tức là: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

Năm lực, tức là : Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

Bảy giác phần, tức là: Trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, niệm giác phần, định giác phần, xả giác phần.

Tám Thánh đạo phần, tức là: Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Đây là ba mười bảy phẩm trợ đạo.

Những gì là pháp vô ký ? Đó là: Thế gian có bờ mé, thế gian không bờ mé. Thế gian cũng có bờ mé, cũng không bờ mé. Thế gian chẳng bờ mé, chẳng không bờ mé vô. Thế gian có thường, thế gian vô thường. Thế gian cũng có thường, cũng vô thường. Thế gian chẳng có thường, chẳng vô thường. Như Lai diệt rồi có, Như Lai diệt rồi không. Như Lai diệt rồi cũng có cũng không. Như Lai diệt rồi chẳng có chẳng không. Tôi và chúng sinh có, tôi và chúng sinh không. Tôi và chúng sinh cũng có cũng không. Tôi và chúng sinh chẳng có chẳng không.

Gì là pháp vô ký (chẳng nghi nhớ)? Tức là chẳng thiện chẳng ác, không thể chiêu cảm quả ái chẳng ái, không thể ký lục. Đó là thế gian có bờ mé ? Thế gian chẳng có bờ mé ? Thế gian cũng có bờ mé, cũng chẳng có bờ mé ? Thế gian chẳng phải có bờ mé, cũng chẳng phải không bờ mé ? Thế gian là có thường ? Thế gian là vô thường ? Thế gian cũng có thường cũng vô thường ? Thế gian chẳng phải có thường, cũng chẳng phải vô thường ? Như Lai diệt rồi là có ? Như Lai diệt rồi là không ? Như Lai diệt rồi cũng có cũng không ? Như Lai diệt rồi chẳng phải có chẳng phải không ? Tôi và chúng sinh là có ? Tôi và chúng sinh là không ? Tôi và chúng sinh cũng có cũng không ? Tôi và chúng sinh chẳng phải có chẳng phải không ? Bốn câu hỏi nầy, không cách chi ghi nhớ, nên gọi là vô ký.

Quá khứ có bao nhiêu Như Lai vào Niết Bàn, bao nhiêu Thanh Văn, Bích Chi Phật vào Niết Bàn. Vị lai có bao nhiêu Như Lai, bao nhiêu Thanh Văn Bích Chi Phật, bao nhiêu chúng sinh. Hiện tại có bao nhiêu đức Phật trụ, bao nhiêu Thanh Văn Bích Chi Phật trụ, bao nhiêu chúng sinh trụ ?

Trong quá khứ có bao nhiêu Như Lai vào Niết Bàn ? Có bao nhiêu Thanh Văn vào Niết Bàn ? Có bao nhiêu Bích Chi Phật vào Niết Bàn ? Vị lai có bao nhiêu Như Lai ? Có bao nhiêu Thanh Văn ? Có bao nhiêu Bích Chi Phật ? Có bao nhiêu chúng sinh ? Hiện tại có bao nhiêu đức Phật

trụ ? Có bao nhiêu Thanh Văn trụ ? Có bao nhiêu Bích Chi Phật trụ ? Có bao nhiêu chúng sinh trụ ? Tam thừa phàm Thánh có bao nhiêu ? Đây cũng là vô biên vô số, không thể ghi nhớ.

Những vị Như Lai nào ra đời trước nhất, những vị Thanh Văn Bích Chi Phật nào ra đời trước nhất, những vị chúng sinh nào ra đời trước nhất? Những vị Như Lai nào ra đời sau cùng, những vị Thanh Văn Bích Chi Phật nào ra đời sau cùng, những chúng sinh nào ra đời sau cùng? Pháp nào trước nhất, pháp nào sau cùng ?

Những vị Như Lai nào ra đời trước nhất ? Những vị Thanh Văn nào ra đời trước nhất ? Những vị Bích Chi Phật nào ra đời trước nhất ? Những vị Như Lai nào ra đời sau nhất ? Những vị Thanh Văn nào ra đời sau nhất ? Những vị Bích Chi Phật nào ra đời sau nhất ? Pháp gì trước nhất ? Pháp gì sau nhất ? Đây cũng là pháp không thể ghi nhớ.

Thế gian từ nơi nào đến, đi về chỗ nào? Có bao nhiêu thế giới thành, có bao nhiêu thế giới hoại? Thế giới từ nơi nào đến, đi về chỗ nào ?

Thế gian từ đâu đến ? Thế gian đi về đâu ? Có bao nhiêu thế giới thành ? Lại có bao nhiêu thế giới hoại ? Thế

giới từ nơi nào đến ? Lại đi về đâu ? Đây cũng là pháp không thể ghi nhớ.

Những gì là bờ mé ban đầu của sinh tử, những gì là bờ mé cuối cùng của sinh tử ? Đó gọi là pháp vô ký.

Gì là bờ mé ban đầu của sinh tử ? Gì là bờ mé cuối cùng của sinh tử ? Những vấn đề nầy cũng không thể ghi nhớ.

Đạo lý ở trên vừa nói đều là pháp vô ký.

Đại Bồ Tát, bèn nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh, ở trong sinh tử, không có đa văn, không thể biết rõ tất cả những pháp nầy. Tôi phải phát tâm, trì tạng đa văn, để chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì các chúng sinh mà nói pháp chân thật.

Đại Bồ Tát, Ngài quán tưởng như vầy: "Hết thảy chúng sinh, đều đến đi ở trong sinh tử luân hồi, chẳng có trí huệ nghe nhiều, không thể biết rõ tất cả pháp vừa nói ở trên: Tức là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Pháp hữu vi, pháp vô vi. Pháp hữu ký, pháp vô ký. Tôi phải thọ trì tạng đa văn, để chứng được Phật quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rộng vì tất cả chúng sinh diễn nói pháp chân thật, khiến cho họ minh bạch pháp nầy".

Đó là tạng đa văn thứ năm của đại Bồ Tát.

Đạo lý vừa nói ở trên, là pháp môn tạng đa văn thứ năm của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ SÁU: THÍ TẠNG

Phật tử ! Những gì là thí tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là thí tạng của đại Bồ Tát tu hành ? Kinh văn phân làm mười đoạn để thuyết minh.

Bồ Tát nầy thực hành mười thứ bố thí. Đó là: Phân giảm thí, kiệt tận thí, nội thí, ngoại thí, nội ngoại thí, nhất thiết thí, quá khứ thí, vị lai thí, hiện tại thí, cứu kính thí.

Vị Bồ Tát nầy tu tạng thí, Ngài tu hành mười thứ pháp môn bố thí. Đó là:

1. Phân giảm thí.
2. Kiệt tận thí.
3. Nội thí.
4. Ngoại thí.
5. Nội ngoại thí.
6. Nhất thiết thí.
7. Quá khứ thí.
8. Vị lai thí.

9. Hiện tại thí.
10. Cứu kính thí.
Ở dưới có giải thích rõ ràng.

Phật tử ! Những gì là Bồ Tát phân giảm thí ? Bồ Tát nầy bẩm tánh nhân từ, thích làm bố thí. Nếu có thức ăn ngon, chẳng tự ăn một mình, mà muốn ban cho chúng sinh, sau đó mới ăn. Phàm tất cả vật nhận được, cũng đều như vậy.

Các vị Phật tử ! Gì là phân giảm thí của Bồ Tát tu ? Vị Bồ Tát nầy tu phân giảm thí, bẩm tánh của Ngài nhân ái từ mẫn, Ngài ưa thích bố thí. Nếu được thức ăn ngon, Ngài chẳng thọ dụng một mình, mà là phân chia cho tất cả chúng sinh, để mọi người cùng ăn, sau đó mới chịu ăn thức ăn ngon. Do đó: "Xả mình vì người", phàm là thọ đồ cúng dường, như quần áo, đồ nằm, thuốc men, châu báu .v.v…cũng đều như vậy, trước hết phân chia cho chúng sinh, sau đó mình mới thọ dụng.

Nếu lúc mình ăn, bèn nghĩ như vầy: Trong thân của tôi có tám vạn hộ trùng, nương tôi mà ở. Thân tôi sung túc, thì chúng cũng sung túc. Thân tôi đói khổ, thì chúng cũng đói khổ. Nay tôi thọ tất cả thức ăn uống nầy, nguyện khiến cho cho tất cả chúng sinh, khắp được no đủ. Vì bố thí cho

chúng, nên tôi tự ăn, chứ chẳng tham vị ngon.

Vị Bồ Tát nầy, khi Ngài ăn thức ăn ngon, bèn nghĩ như vầy: "Ở trong thân tôi, có tám vạn bốn ngàn con vi trùng, chúng nương thân tôi mà tồn tại. Do đó: "Nương nhau mà sống". Tôi ăn no mới an vui, chúng cũng ăn no mới an vui. Nếu thân thể tôi đói khổ, thì chúng cũng đói khổ. Hiện tại tôi ăn những thức ăn ngon nầy, xin khiến cho chúng khắp được no đủ. Vì tám vạn bốn ngàn con vi trùng nầy tồn tại, cho nên mới ăn uống. Nhưng chẳng tham vị ngon, chẳng phân biệt mặn ngọt đắng cay chua năm vị, mà là gián tiếp cúng dường cho những con vi trùng nầy".

Lại nghĩ như vầy: Tôi ở trong đêm dài, mến chấp thân nầy, muốn khiến cho sung túc, mà ăn uống. Nay đem những thức ăn nầy, bố thí cho chúng sinh. Nguyện thân thể tôi vĩnh viễn dứt tham chấp, đó gọi là phân giảm thí.

Vị Bồ Tát nầy, lại quán tưởng như vầy: "Tôi ở trong bao đêm dài, đam ái chấp trước thân thể của tôi, bảo vệ thân thể của tôi. Lúc nào, ở đâu, vì khiến cho thân thể sung túc mà thọ tất cả thức ăn uống. Hiện tại dùng những thức ăn uống của tôi bố thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho thân thể của tôi vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, mà chẳng chấp trước". Đây là Bồ Tát tu thí tạng, là pháp môn tu hành phân giảm thí thứ nhất.

Thế nào là Bồ Tát kiệt tận thí ? Phật tử ! Bồ Tát nầy được các thứ thức ăn uống thượng hạng, hương hoa, quần áo, đồ tư sanh. Nếu tự thọ dụng thì an vui sống lâu. Nếu mình chẳng dùng mà đem bố thí cho người, thì sẽ nghèo khổ chết sớm.

Gì là Bồ Tát tu hành kiệt tận thí ? Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy, Ngài đắc được các thứ thức ăn uống thượng hạng nhất, và quần áo cùng với hương hoa .v.v... Đủ thứ đồ dưỡng mạng sống. Nếu tự mình thọ dụng, thì sẽ được an ổn sung sướng, lại được sống lâu trường thọ. Nếu tự mình không dùng, mà đem bố thí cho người khác, thì mình sẽ nghèo cùng khốn khổ, mạng sống chẳng được bao lâu.

Bấy giờ, hoặc có người đến nói như vầy: Nay Ngài hãy đem tất cả ban cho tôi. Bồ Tát tự nghĩ: Tôi từ vô thuỷ đến nay, vì đói khát, mà đã mất đi vô số thân, chưa từng lợi ích cho chúng sinh, dù nhỏ như sợi lông, để được lợi lành. Nay tôi cũng sẽ giống như thuở xưa, mà bỏ thân mạng. Do đó hãy vì lợi ích chúng sinh, tuỳ theo những gì mình có, tất cả đều xả bỏ, cho đến

hết mạng sống, cũng chẳng sẻn tiếc. Đó gọi là kiệt tận thí.

Lúc đó, hoặc có người nghèo khổ, đến trước mặt Bồ Tát, nói như vầy: "Xin Ngài bây giờ hãy đem tất cả thức ăn uống thượng hạng, các thứ hương hoa và quần áo, đủ thứ đồ tư sanh, thảy đều nhường cho tôi". Lúc bấy giờ, Bồ Tát nghĩ: "Tôi từ vô thuỷ kiếp cho đến nay, vì đói khát, mà đã từng chết đi không biết bao nhiêu lần. Tôi chưa từng bố thí chút nào cho chúng sinh, dù nhỏ như sợi lông, để lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên chẳng đắc được lợi ích. Hiện tại tôi cũng sẽ giống như thuở xưa, mất đi thân mạng. Vì nhân duyên đó, cho nên tôi cam tâm tình nguyện đem tất cả đồ tư sanh, bố thí lợi ích cho chúng sinh. Tuỳ theo hết thảy tất cả của cải châu báu, thảy đều bố thí cho chúng sinh cần. Cho đến mạng sống chẳng còn nữa, tôi cũng chẳng sẻn tiếc, không thể xả bỏ không được". Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành kiệt tận thí thứ hai.

Thế nào là Bồ Tát nội thí ? Phật tử ! Bồ Tát nầy tuổi trẻ mạnh khoẻ, đoan chánh xinh đẹp, có hương hoa y phục dùng trang nghiêm thân. Mới thọ lễ quán đảnh, lên ngôi Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống trị bốn thiên hạ.

Thế nào là Bồ Tát tu nội thí ? Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy đang lúc tuổi trẻ khoẻ mạnh, ngũ quan của Ngài đoan chánh, tướng mạo xinh đẹp. Ngài có đủ thứ hương

hoa, đủ thứ y phục, để trang nghiêm thân. Vụa mới thọ xong nghi thức lễ quán đảnh, lên ngôi làm chuyển luân thánh vương. Đầy đủ bảy báu: Bánh xe báu, châu báu, voi báu, ngựa báu, binh báu, nữ báu, thần chủ tạng báu. Vị kim luân vương nầy, Ngài thống lãnh một bốn thiên hạ, tức là bốn đại châu.

Bấy giờ, hoặc có người đến bạch với vua rằng: Đại vương nên biết, nay tôi già yếu, thân mang bệnh nặng, côi cút, gầy ốm, sắp chết mất. Nếu được tay chân máu thịt, đầu mắt tuỷ não của thân thể nhà vua, thì mạng sống của tôi sẽ mạnh khoẻ sống lâu. Xin nguyện đại vương, đừng có suy lường sẻn tiếc, chỉ thấy từ bi, bố thí cho tôi.

Lúc đó, hoặc có người già nhiều bệnh hoạn, đến chỗ vua, tâu rằng: "Đại vương ! Ngài nên biết, hiện tại thân thể của tôi rất suy nhược, mà lại già yếu mang nhiều bệnh nặng, lại là người cô độc không chỗ nương tựa, xương cốt gầy ốm như củi, chẳng còn bao lâu nữa sẽ phải chết mất. Nếu tôi được tay chân, hoặc máu thịt, hoặc đầu mắt, hoặc tuỷ não của nhà vua, thì thân thể của tôi sẽ mạnh khoẻ, mạng sống của tôi sẽ lâu hơn, chỉ hy vọng đại vương từ bi, thương xót tôi, đem thân thể của đại vương bố thí cho tôi, đừng có suy lường, đừng có tính toán, đừng có sẻn tiếc. Chỉ mong đại vương phát tâm từ bi, đem tất cả bố thí cho tôi. Tôi mới có thể cải tử hồi sinh, phản lão hoàn đồng.

Bằng không thì tôi chẳng có hy vọng sống sót, sắp phải chết mất".

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy: Nay thân thể nầy của tôi, sau nầy rồi cũng sẽ chết, chẳng có lợi ích gì. Nay đúng thời, phải mau xả cứu chúng sinh. Nghĩ rồi liền bố thí, tâm chẳng hối tiếc, đó gọi là nội thí.

Lúc đó, Vị Bồ Tát tuổi trẻ mạnh khoẻ, Ngài bèn nghĩ như vầy: "Hiện tại thân thể của tôi, tuy cuộc sống hưởng thụ vinh hoa phú quý, nhưng cuối cùng sẽ có ngày phải chết. Lúc ấy, chẳng những mình chẳng có lợi ích gì, cũng chẳng có ích lợi gì cho chúng sinh. Hiện tại có người đến cầu xin đầu mắt tuỷ não của ta, thật là đúng thời. Tôi không nên có tơ hào sẻn tiếc bố thí cho người cho người đến cầu xin, để cứu tế tất cả chúng sinh". Suy nghĩ như vậy rồi, liền bố thí cho chúng sinh, mà tâm chẳng hối tiếc, chẳng có tư tưởng xả không được. Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành nội thí thứ ba.

Thế nào là Bồ Tát ngoại thí ? Phật tử ! Bồ Tát nầy tuổi trẻ khoẻ mạnh xinh đẹp, các tướng tốt đầy đủ, có hoa quý y phục thượng đẳng, dùng trang nghiêm thân. Mới thọ lễ quán đảnh, lên ngôi Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống trị bốn thiên hạ.

Thế nào là Bồ Tát tu ngoại thí ? Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy tu ngoại thí, lúc Ngài còn trẻ khoẻ mạnh, đoan trang xinh đẹp, lại có đức hạnh. Đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Có hoa quý và y phục thượng đẳng, dùng trang nghiêm thân. Vụa thọ lễ quán đảnh, lên làm ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy báu, thống trị bốn châu thiên hạ.

Bấy giờ, hoặc có người đến bạch với vua rằng: Nay tôi rất bần cùng, các khổ bức bách. Xin ngài nhân từ, thương xót tôi, xả bỏ ngôi vua nầy, nhường lại cho tôi, để tôi thống trị, hưởng thọ phước lạc ngôi vua.

Lúc đó, hoặc có người nghèo khổ, đến trước mặt vua cầu xin nói: "Hiện tại tôi rất bần cùng, chịu đủ thứ khổ bức bách. Xin đại vương nhân ái từ mẫn, đặc biệt thương xót tôi ! Bố thí nhường ngôi vua lại cho tôi, dùng những tài vật nầy để nuôi dưỡng tánh mạng của tôi. Tôi sẽ thống trị bốn châu thiên hạ, hưởng thọ khoái lạc phước báo của đại vương hưởng".

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ như vầy: Tất cả sự giàu sang phồn vinh, tất sẽ suy tàn. Lúc suy tàn không thể làm lợi ích cho chúng sinh được nữa. Nay tôi phải tuỳ sự yêu cầu của họ, làm cho họ mãn nguyện.

Nghĩ như vậy rồi liền bố thí, mà tâm chẳng hối tiếc. Đó gọi là ngoại thí.

Lúc đó, vị Bồ Tát tuổi trẻ mạnh khoẻ xinh đẹp, Ngài quán tưởng như vầy: "Tất cả sự vật, nếu có lúc phồn vinh thịnh vượng, tất định cũng sẽ có lúc suy tàn. Nếu lúc vinh hoa phú quý suy tàn hết, thì không thể lợi ích cho chúng sinh. Hiện tại tôi phải làm mãn nguyện của chúng sinh, khiến cho họ sở cầu toại tâm, mãn nguyện tất cả, đạt được mục đích, đều đại hoan hỉ". Bồ Tát quán tưởng như vậy rồi, bèn lập tức đem ngôi vua bố thí cho chúng sinh, cũng chẳng hối tiếc. Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành ngoại thí thứ tư.

Bố thí phải "Tam luân thể không", mới thật là chân bố thí. Gì là "Tam luân thể không ?" Nói đơn giản đó là chẳng có kẻ thí, cũng chẳng có vật thí, ở giữa càng chẳng có kẻ thọ nhận. Nếu tam luân nầy không, thì chẳng có sự chấp trước. Nếu có tư tưởng như vầy: Tôi là kẻ bố thí, đây là vật tôi bố thí, họ là người nhận vật tôi thí. Đây là bố thí chấp tướng, là xí đồ danh lợi, chẳng có công đức.

Thế nào là Bồ Tát nội ngoại thí ? Phật tử ! Bồ Tát nầy như trên đã nói, làm vua Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống trị bốn thiên hạ. Bấy giờ, hoặc có người đến bạch với vua rằng: Ngôi vua Chuyển Luân Vương nầy, vua ngự trị đã lâu, tôi chưa từng được, xin nguyện đại

vương, hãy nhường cho tôi, cùng với thân vua làm thần nô bộc cho tôi.

Gì là Bồ Tát tu nội ngoại thí ? Nội thí tức là bố thí đầu mắt tuỷ não, ngoại thí tức là bố thí đất nước vợ con. Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy tu nội ngoại thí, Ngài tuổi trẻ khoẻ mạnh, tướng tốt trang nghiêm, như tình hình ở trên đã nói Bồ Tát tu ngoại thí. Ngài làm vua Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống lãnh bốn châu thiên hạ.

Lúc đó, hoặc có người đến chỗ vua mà bạch rằng: "Ngôi vua Chuyển Luân Vương nầy, đại vương đã ngự trị lâu rồi. Tôi chưa từng được làm vua Chuyển Luân Vương. Xin đại vương từ bi, xả bỏ ngôi vua nầy, nhường lại cho tôi, kể cả thân nhà vua cũng bố thí cho tôi, làm đại thần cho tôi, hoặc làm nô bộc cho tôi. Nếu đại vương có thể bố thí cho tôi, thì tôi sẽ mãn nguyện, đó mới là hành vi của đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo".

Bấy giờ, Bồ Tát bèn nghĩ rằng: Thân tôi và châu báu, cùng với ngôi vua, đều là pháp vô thường tan hoại. Nay tôi mạnh khoẻ cường tráng, giàu có thiên hạ, kẻ xin hiện tiền, đem vật không kiên cố để cầu pháp kiên cố. Nghĩ như vậy rồi liền bố thí, cho đến dùng thân cung kính chuyên cần làm tôi tớ, tâm chẳng hối tiếc. Đó gọi là nội ngoại thí.

Lúc đó, Vị Bồ Tát nầy bèn quán tưởng như vầy: "Thân thể và của cải của tôi, cùng với ngôi vua Chuyển Luân, đều là vô thường, tương lai sẽ tan hoại, không thể vĩnh viễn tồn tại. Hiện tại tôi đang thời kỳ trẻ mạnh khoẻ, giàu có bốn thiên hạ. Hiện nay có người cầu xin thân thể và ngôi vua của tôi, tôi nên đem thân thể và ngôi vua không bền vững bố thí cho chúng sinh, để cầu pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác bền vững". Nghĩ như vậy rồi, lập tức đem thân thể và ngôi vua bố thí, cho đến dùng thân làm nô bộc, cung kính, siêng năng, hầu hạ ông vua mới, mà trong tâm chẳng có hối tiếc. Đây tức là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành nội ngoại thí thứ năm.

Thế nào là Bồ Tát thí tất cả ? Phật tử ! Bồ Tát nầy cũng như nói ở trên, làm vua Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống trị bốn thiên hạ.

Gì là Bồ Tát tu bố thí tất cả ? Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy tu thí tất cả, cũng giống như Bồ Tát tu nội ngoại thí như đã nói ở trên. Làm vua Chuyển Luân Vương, đầy đủ bảy báu, thống lãnh bốn thiên hạ.

Bấy giờ, có vô lượng người bần cùng, đến trước mặt vua, bèn nói rằng: Đại vương tiếng tăm vang khắp mười phương, chúng tôi nghe tin, nên đến đây. Chúng tôi đều có sở cầu, xin đại vương thuỳ từ khắp,

khiến cho chúng tôi đều được đầy đủ. Bấy giờ, các người nghèo ở chỗ đại vương đó, hoặc cầu xin đất nước, hoặc xin vợ con, hoặc xin chân tay, máu thịt tim gan, đầu mắt tuỷ não.

Lúc đó, có vô lượng vô số người nghèo khổ, đến trước mặt vua, tâu với vua rằng: "Đại vương ! Ngài rất có tiếng tăm ưa thích bố thí, vang khắp mười phương. Chúng tôi những người nghèo khổ nầy, vì nghe tin đồn đại vương bố thí, cho nên đến đất nước nầy. Chúng tôi đều có sở cầu, xin đại vương thuỳ từ lân mẫn chúng tôi, khiến cho chúng tôi đều được vật mong cầu". Bấy giờ, những người nghèo khổ ở trước mặt vua, có người cầu xin đất nước của vua, hoặc có người xin vợ con của vua, hoặc có người xin tay chân, máu thịt, tim gan, đầu mắt tuỷ não .v.v… của vua. Tóm lại, mỗi người đều có sở cầu.

Bấy giờ, Bồ Tát tâm nghĩ như vầy: Tất cả ân ái, tất sẽ biệt ly, mà đối với chúng sinh, chẳng có sự lợi ích. Nay tôi vì muốn vĩnh viễn xả bỏ tham ái, đem những thứ nhất định sẽ ly tán nầy, làm mãn tâm nguyện của chúng sinh. Nghĩ như vậy rồi, thảy đều đem bố thí, tâm chẳng hối hận, cũng chẳng sinh tâm khinh nhàm chúng sinh. Đó gọi là thí tất cả.

Lúc bấy giờ, Bồ Tát trong tâm bèn quán tưởng như vầy: "Đất nước và vợ con mà ta thương mến, tương lai tất sẽ có lúc phân biệt ly tán, song đối với chúng sinh chẳng có lợi ích gì. Tôi muốn vĩnh viễn xả bỏ tham ái, đem những vật tất sẽ phân tán, để làm mãn nguyện tâm chúng sinh". Bồ Tát nghĩ tưởng như vậy rồi, bèn đem đầu mắt tuỷ não, đất nước vợ con, thảy đều bố thí cho những người khốn khổ đó, mà tâm chẳng sinh hối hận và oán hận. Đối với chúng sinh tâm tham, cũng chẳng sinh tâm khinh tiện nhàm chán. Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành bố thí tất cả thứ sáu.

Thế nào là Bồ Tát quá khứ thí ? Bồ Tát nầy nghe hết thảy công đức quá khứ của chư Phật Bồ Tát. Nghe rồi chẳng chấp trước, biết rõ thông đạt chẳng có, chẳng khởi phân biệt. Chẳng tham, chẳng đắm, cũng chẳng cầu lấy, không chỗ nương cậy. Thấy pháp như mộng, chẳng có bền vững. Nơi các căn lành, chẳng khởi hữu tưởng, cũng chẳng chỗ nương. Chỉ vì giáo hoá trước thủ chúng sinh, thành thục Phật pháp, mà vì họ diễn nói.

Gì là Bồ Tát tu quá khứ thí ? Vị Bồ Tát nầy, nghe công đức tu hành của chư Phật Bồ Tát quá khứ, nghe rồi cũng chẳng chấp trước nơi công đức, nhưng thấu rõ thông

đạt tất cả công đức chẳng có, cho nên chẳng khởi tâm phân biệt, cũng chẳng tham đồ công đức, cũng chẳng đắm công đức, cũng chẳng cầu lấy công đức của chư Phật Bồ Tát quá khứ, cũng chẳng chỗ nương cậy. Minh bạch tất cả các pháp, như huyễn như mộng, chẳng có bền vững, vốn là không. Căn lành của mình tu, với căn lành của chư Phật Bồ Tát quá khứ, đều không khởi hữu tưởng, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng nương tựa. Chỉ vì giáo hoá chúng sinh, cho nên thủ trước chúng sinh. Vì khiến cho họ thành tựu Phật quả, viên mãn bồ đề, mà vì chúng sinh diễn nói Phật pháp.

Lại quán sát các pháp quá khứ, tìm cầu mười phương đều không thể được. Nghĩ như vậy rồi, nơi pháp quá khứ, thảy đều xả bỏ. Đó gọi là quá khứ thí.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài lại quán sát tất cả pháp quá khứ, cho đến tìm cầu khắp mười phương thế giới, đều không thể đắc được tất cả pháp tồn tại. Quán tưởng như vậy rồi, đối với tất cả pháp quá khứ, đều không thể lưu luyến, đều xả bỏ hết. Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành quá khứ thí thứ bảy.

Thế nào là Bồ Tát vị lai thí ? Bồ Tát nầy nghe chư Phật vị lai tu hành, thấu rõ thông đạt chẳng có, chẳng thủ lấy tướng, chẳng muốn vãng sanh về các cõi nước chư Phật, chẳng đắm, chẳng chấp, cũng chẳng

sinh nhàm chán, chẳng đem căn lành hồi hướng về đó, cũng chẳng ở nơi đó mà thối chuyển căn lành. Thường siêng tu hành, chưa từng xả bỏ.

Gì là Bồ Tát tu hành vị lai thí ? Vị Bồ Tát nầy, nghe được pháp môn tu hành của chư Phật vị lai, thấu hiểu thông đạt tất cả pháp chẳng có, đều là không, cho nên chẳng thủ lấy các tướng, chẳng muốn lìa khỏi cõi nước của mình, mà vãng sinh về các cõi chư Phật khác. Cũng chẳng đắm pháp của chư Phật tu. Cũng chẳng chấp trước pháp của chư Phật tu hành, cũng chẳng sinh tâm nhàm chán. Cũng chẳng đem căn lành của mình tu hành, để hồi hướng về chư Phật vị lai. Cũng chẳng vì căn lành của chư Phật, là chẳng dễ gì tu hành thành công, mà thối thất căn lành tâm bồ đề. Đây là vì Bồ Tát đối với tất cả đều chẳng chấp trước. Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi. Pháp môn tu hành chẳng khi nào xả bỏ.

Chỉ muốn vì cảnh giới đó, nhiếp lấy chúng sinh, vì họ nói pháp chân thật, khiến cho họ thành thục Phật pháp. Nhưng pháp nầy chẳng có xứ sở, chẳng phải không xứ sở. Chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng gần, chẳng xa. Lại nghĩ như vầy: Nếu pháp chẳng có, không thể không xả. Đó gọi là vị lai thí.

Vị Bồ Tát nầy, chỉ muốn y chiếu cảnh giới của tất cả chúng sinh để nhiếp lấy chúng sinh (giống như nam châm hút sắt, hút chúng sinh vào trong Phật pháp). Vì chúng sinh diễn nói pháp chân thật, khiến cho chúng sinh thành thục Phật pháp, sớm thành Phật đạo. Tuy nhiên dùng pháp để giáo hoá chúng sinh, nhưng pháp nầy chẳng có xứ sở, nghĩa là đừng chấp trước vào pháp nầy. Cũng chẳng phải là pháp chẳng có xứ sở. Tức nhiên chẳng chấp trước, vậy pháp chẳng dùng chăng ? Chẳng phải, mà là tuỳ duyên nói pháp: Nếu gặp được cảnh giới nầy, thì nói pháp nầy. Nếu chẳng có cảnh giới nầy, thì pháp nầy cũng là không. Tóm lại, khi đáng nói pháp thì nói pháp, chứ chẳng phải là chấp trước mà nói pháp.

Pháp nầy cũng chẳng từ bên trong sinh ra, cũng chẳng phải từ bên ngoài chiêu cảm vào. Đây là dạy người đừng chấp trước. Pháp nầy chẳng phải nơi gần có, cũng chẳng phải nơi xa có. Đây cũng là pháp chấp trước người. Vị Bồ Tát nầy, lại quán tưởng như vầy: "Tất cả pháp đều chẳng chân thật, vốn là vắng lặng. Tức nhiên là chẳng có, lại hà tất phải chấp trước pháp ? Nên xả bỏ tất cả pháp". Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành vị lai thí thứ tám.

Thế nào là Bồ Tát hiện tại thí ? Bồ Tát nầy nghe các trời Tứ Thiên Vương, trời Ba Mươi Ba, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại, trời Phạm Thiên, trời Phạm Thân, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng, trời Đại Phạm, trời

Quang Thiên, trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Tịnh Thiên, trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Quảng Thiên, trời Thiểu Quảng, trời Vô Lượng Quảng, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, cho đến nghe bậc Thanh Văn, Duyên Giác, đầy đủ công đức. Nghe rồi, tâm của Bồ Tát nầy chẳng mê, chẳng mất, chẳng tụ, chẳng tán. Chỉ quán các hạnh như mộng chẳng thật, chẳng có tham trước.

Gì là Bồ Tát tu hiện tại thí ? Vị Bồ Tát nầy, nghe đến sáu cõi trời dục giới và mười tám cõi sắc giới cùng với hàng nhị thừa, hết thảy công đức, trong tâm chẳng có tham luyến. Tại sao ? Vì quán các hạnh đều vô thường.

Nay giải thích sơ lược về sáu cõi trời dục giới:

1. Trời Tứ Thiên Vương: Ở giữa sườn núi Tu Di, bốn phương đều có bốn vị Thiên Vương trấn thủ. Phương đông là Trì Quốc Thiên Vương, phương nam là Tăng Trưởng Thiên Vương, phương tây là Quảng Mục Thiên Vương, phương bắc là Đa Văn Thiên Vương. Vì có bốn vị Thiên Vương suất lãnh chư Thiên, nên gọi là chúng Thiên.

2. Trời Đao Lợi: Dịch là Trời Ba Mươi Ba. Ở trên đỉnh núi Tu Di, bốn phương đều có tám vị trời, lại thêm

chính giữa một vị trời, thống lãnh ba mươi ba trời, nên gọi là Trời Ba Mươi Ba. Trời Tứ Thiên Vương và trời Đao Lợi đều ở tại núi Tu Di, còn gọi là địa cư Thiên. Bốn cõi trời còn lại, ở trong hư không phía trên đỉnh Tu Di, nên gọi là không cư Thiên.

3. Trời Dạ Ma: Dịch là trời Thời Phần. Cõi trời nầy chẳng có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, sao, thân người trời tự phóng ra ánh sáng, lấy hoa sen nở làm ngày, hoa sen úp lại làm đêm.

4. Trời Đâu Suất: Dịch là trời Tri Túc. Mỗi vị Phật khi sắp thành Phật, thì ở tại nội viện cõi trời nầy hậu bổ Phật vị, cho nên còn gọi là trời Bổ Xứ. Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật, đang ở tại nội viện thuyết pháp, đợi khi kiếp tăng giảm xuống tám vạn tuổi, thì sẽ đến thế giới Ta Bà, để giáo hoá chúng sinh.

5. Trời Hoá Lạc: Nơi cảnh biến hoá ra tự vui. Muốn gì thì biến ra ra cái đó, biến hoá vô cùng, là trời Khoái Lạc.

6. Trời Tha Hoá Tự Tại: Cõi trời nầy lấy sự khoái lạc của cõi trời khác, làm sự khoái lạc của cõi trời mình. Sáu cõi trời nầy đều có dục niệm nam nữ.

Cõi sắc giới có mười tám cõi trời. Nhưng tại Kinh nầy ghi có hai mươi hai cõi trời, kỳ thật đại đồng tiểu dị.

1. Trời Phạm Thiên: Tức là trời Thanh Tịnh, chẳng có dục niệm nam nữ. Chẳng có hình tướng nam nữ, đều là thân nam.

2. Trời Phạm Thân: Chúng sinh ở cõi trời nầy, thân thể rất thanh tịnh, trong tâm cũng chẳng có tạp niệm.

3. Trời Phạm Chúng: Là quyến thuộc của trời Đại Phạm ở.

4. Trời Phạm Phụ: Là phụ thần của trời Đại Phạm ở.

5. Trời Đại Phạm: Tức là Thiên Vương. Ông ta phát hiệu thống lãnh các trời. Đây là trời Sơ Thiền, vẫn có ngôn ngữ. Đến trời nhị thiền thì chẳng còn ngôn ngữ, mà là dùng ánh sáng để thay thế cho ngô ngữ.

6. Trời Quang Thiên: Kẻ thiền định ở cõi trời nầy, ở trong định phóng quang.

7. Trời Thiểu Quang: Khắp thân thể phóng ra ánh sáng, nhưng chẳng sáng.

8. Trời Vô Lượng Quang: Chẳng những từ thân phóng quang, mà trong miệng cũng phóng quang, phóng ra vô lượng ánh sáng.

9. Trời Quang Âm: Trong trí huệ quang lại vang ra âm thanh, thay thế nói pháp. Đây là trời Nhị Thiền, chẳng có ngôn ngữ, chỉ có ánh sáng.

10. Trời Tịnh Thiên: Cõi trời nầy tất cả đều thanh tịnh, chẳng có tạp nhiễm.

11. Trời Thiểu Tịnh: Cõi trời nầy tuy nhiên thanh tịnh, nhưng chẳng viên mãn.

12. Trời Vô Lượng Tịnh: Cõi trời nầy thanh tịnh, đã đến trình độ viên mãn, nhưng chẳng khắp, lại chẳng cứu kính.

13. Trời Biến Tịnh: Cõi trời nầy thanh tịnh, đặc biệc viên mãn, lại khắp hết. Đây là cảnh giới trời Tam Thiền, rất khoái lạc. Nhưng một số người tu thiền định, chẳng muốn ở đây lâu, sợ rằng sẽ thối mất đạo tâm, cho nên tích cực vượt qua trời tam thiền, đến được trời Tứ Thiền. Mới có thể tránh khỏi sự uy hiếp của nạn gió lớn.

14. Trời Quảng Thiên: Tức là cõi trời phước đức rộng lớn. Ở cõi trời Sơ Thiền, tuy lìa khỏi khổ não, vẫn còn ưu não. Trời Nhị Thiền, tuy đã lìa khỏi ưu não, vẫn còn hỉ

lạc. Trời Tam Thiền, đã tiêu diệt tất cả tâm hoan hỉ. Là vui thuần tạp thanh tịnh. Trời Tứ Thiền, hỉ lạc đều xả bỏ.

15. Trời Thiểu Quảng: Còn là Trời Phước Sinh. Cõi trời nầy vì chẳng thọ diệu lạc, mà sinh phước thanh tịnh.

16. Trời Vô Lượng Quảng: Còn là Trời Phước, cõi trời nầy chẳng thọ ba nạn lớn nước, lửa, gió, hưởng thọ phước báo vô lượng.

17. Trời Quảng Quả: Cõi trời nầy là quả của phàm phu tu, phước báu rất lớn, nhưng chẳng chứng quả. Điểm nầy phải chú ý ! Đây là cảnh giới của trời Tứ Thiền.

18. Trời Vô Phiền: Kẻ thiền định dũng mãnh tinh tấn, sinh về cõi trời nầy, thì chẳng còn tất cả mọi phiền não. Vì chẳng trở lại cõi dục giới thọ sinh tử nữa.

19. Trời Vô Nhiệt: Sinh về cõi trời nầy, thì chẳng còn kiến tư hoặc (hoặc thấy nghĩ) của dục giới, và bệnh chấp phiền não. Trong tâm khoái lạc thanh tịnh.

20. Trời Thiện Kiến: Sinh về cõi trời nầy, trừ khử nhiệt phiền não, trong tâm mát mẻ, tinh tấn tu tĩnh lự, có thể đắc được thiên nhãn, khéo thấy mười phương thế giới.

21. Trời Thiện Hiện: Sinh về cõi trời nầy, khéo biến hiện, vì chướng ngại của thiền đã trừ khử, đạt đến cảnh giới tận thiện tận mỹ.

22. Trời Sắc Cứu Cánh: Đến cõi trời sắc giới tối cao, đã tận cùng sắc tánh, biết rõ sắc tánh, dùng không làm thể. Người lợi căn trực tiếp thoát khỏi ba cõi, chứng quả A la hán. Người độn căn, còn phải đến vô sắc giới, tu tứ không định, tuần tự trải qua Trời Tứ Không, mới chứng được tứ quả, đắc được bậc vô học. Do đó: "Những gì cần làm đã làm xong, không còn thọ sinh nữa". Năm cõi trời ở trên là

Trời Ngũ Bất Hoàn, tức là chẳng trở lại dục giới thọ sinh tử nữa, là chỗ ở của tam quả A la hán.

Thời gian trên trời và thời gian ở nhân gian khác nhau. Vì trên trời quá sung sướng, cho nên cảm thấy thời gian trôi qua rất nhanh. Thời gian ở nhân gian và thời gian ở địa ngục cũng khác nhau. Chúng sinh ở địa ngục thống khổ vạn phần, cho nên cảm thấy thời gian trôi qua rất chậm. Nói về thời gian ở cõi trời Tứ Thiên Vương, một ngày một đêm ở đây, bằng ở dưới nhân gian năm mươi năm. (Mỗi tầng trời ở trên thì tính gấp đôi thời gian). Một ngày một đêm ở nhân gian bằng ở địa ngục năm mươi năm, tại sao ? Vì nghiệp lực chiêu cảm, khi hưởng vui, thì cảm thấy thời gian quá ngắn; khi thọ khổ, thì cảm thấy thời gian quá dài.

Vị Bồ Tát nầy cho đến nghe được bậc Thanh Văn và Duyên Giác đầy đủ công đức, thì tâm chẳng mê hoặc, cũng chẳng chấp trước. Vị Bồ Tát nầy tu hiện tại thí, tư tưởng và hành vi của Ngài đều thanh tịnh không ô nhiễm.

Vị Bồ Tát nầy, nghe được cảnh giới đã nói ở trên, tâm của Ngài chẳng mê, chẳng mất, cũng chẳng chú ý, cũng chẳng tán loạn. Chỉ quán sát các hạnh, giống như mộng, hư vọng chẳng thật. Do đó:

"Các hạnh vô thường,
Là pháp sinh diệt.
Sinh diệt diệt rồi,
Tịch diệt là vui".

Cho nên cảnh giới khoái lạc của chư Thiên, Bồ Tát đều chẳng chấp trước, cũng chẳng tham luyến.

Vì khiến cho chúng sinh xả lìa cõi ác, tâm của Ngài chẳng có phân biệt, tu Bồ Tát đạo, thành tựu Phật pháp, mà vì họ khai xiển diễn nói. Đó gọi là hiện tại thí.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, xả lìa súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, ba đường ác. Tâm của Ngài chẳng sinh phân biệt, để tu Bồ Tát đạo, lợi ích tất cả chúng sinh, mà thành tựu pháp của Phật đắc được. Lại vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Đây là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành hiện tại thí thứ chín.

Thế nào là Bồ Tát cứu kính thí ? Phật tử ! Bồ Tát nầy, giả sử có vô lượng chúng sinh, hoặc có người không mắt, hoặc có người không tai, hoặc có người không mũi lưỡi, cùng với tay chân, đến chỗ Bồ Tát, bạch rằng: Thân tôi bạc phúc, các căn tàn tật thiếu khuyết. Xin ngài nhân từ, dùng phương tiện khéo léo, xả bỏ những gì Ngài có, khiến cho tôi được đầy đủ.

Gì là Bồ Tát tu cứu kính thí ? Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát nầy, giả sử có vô lượng chúng sinh, hoặc họ chẳng có mắt, hoặc họ chẳng có tai, hoặc họ chẳng có mũi lưỡi, hoặc họ chẳng có chân tay. Họ đều đến chỗ Bồ Tát, bạch với Bồ Tát rằng: "Thân thể của tôi chẳng có phước báo, cho nên sáu căn tàn tật thiếu khuyết, chẳng đầy đủ. Xin Bồ Tát

nhân từ, phát lòng trắc ẩn, dùng phương tiện khéo léo, xả bỏ hết thảy tất cả những gì Ngài có, để bố thí cho chúng tôi. Khiến cho chúng tôi chỗ sáu căn không đầy đủ, đều được viên mãn. Đây là sự cầu xin của chúng tôi, hy vọng Bồ Tát đáp ứng yêu cầu của chúng tôi, đừng khiến chúng tôi thất vọng" !

Bồ Tát nghe rồi, lập tức bố thí cho. Giả sử do đây trải qua A tăng kỳ kiếp, các căn không đủ, tâm Bồ Tát cũng chẳng sinh một niệm hối tiếc.

Vị Bồ Tát nầy nghe vô lượng chúng sinh các căn không đủ, yêu cầu như vậy, tâm chẳng do dự, bèn lập tức đem sáu căn của mình xả cho chúng sinh. Giả sử từ đây về sau, trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp thời gian, mà sáu căn của mình không đủ, cũng chẳng sinh một tâm niệm hậu hối tiếc nuối.

Chỉ tự quán sát thân thể, từ khi bắt đầu nhập thai, thân hình chẳng thanh tịnh, chịu cảnh sinh già bệnh chết. Lại quán thân nầy, chẳng có chân thật, chẳng có hổ thẹn, chẳng phải là vật Thánh hiền, hôi dơ chẳng sạch, gân cốt chằng chịt với nhau, máu thịt kết lại. Chín lỗ thường chảy ra, ai cũng nhờm gớm, quán như vậy rồi, chẳng sinh một tâm niệm thương tiếc chấp trước.

Bồ Tát tự quán sát thân thể của mình, từ khi bắt đầu nhập thai, thì do tinh cha huyết mẹ vật bất tịnh, cấu thành thân thể nầy. Ở trong bào thai, phân đoạn sinh ra mắt tai mũi lưỡi thân năm căn. Thai nhi thành thục rồi, liền sinh ra thế giới năm trược nầy, thọ đủ thứ khổ não, trải qua bốn giai đoạn sinh già bệnh chết, lại diệt mất trở về không, chẳng có hình ảnh dấu vết.

Bồ Tát lại quán sát thân thể của mình, nghiên cứu kỹ càng, thì tìm chẳng ra một vật nào là chân thật không biến đổi, đều là hư vọng. Lại chẳng có tâm hổ thẹn. Thân thể nầy chẳng phải là thân thể của Thánh hiền, mà là thân thể hôi dơ chẳng sạch, chẳng qua là gân cốt chằng chịt với nhau, lại có máu thịt kết lại với xương cốt. Thân nầy là chín lỗ thường chảy ra vật bất tịnh. Những thứ nầy khiến cho ai ai cũng nhờm gớm ! Bồ Tát quán sát như thế xong, đối với thân thể chẳng sinh một tâm niệm thương tiếc và chấp trước.

Lại nghĩ như vầy: Thân nầy nguy hiểm, suy nhược, chẳng có bền vững. Nay sao tôi lại sinh tâm luyến ái, chấp trước ? Nên đem bố thí cho họ, khiến cho họ mãn nguyện.

Vị Bồ Tát nầy, lại quán tưởng như vầy: "Thân thể nầy rất nguy hiểm, và suy nhược, vốn chẳng bền vững. Hiện tại tại sao tôi còn tham luyến túi da hôi thối nầy ? Nó sớm muộn gì cũng sẽ chết. Cho nên khi có cơ hội, nên đem

nó bố thí cho tất cả chúng sinh, để làm mãn tâm nguyện của chúng sinh".

Như chỗ tôi làm, dùng đây khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho họ thân tâm chẳng sinh tham ái, thảy đều được thành tựu, trí thân thanh tịnh. Đó gọi là cứu kính thí.

Vị Bồ Tát nầy lại nghĩ: "Giống như những gì tôi làm, dùng tâm từ bi để khai đạo tất cả chúng sinh. Chẳng những tôi chẳng tham luyến thân tâm tánh mạng của tôi, mà cũng khiến cho chúng sinh chẳng tham luyến thân tâm tánh mạng của họ". Hoàn toàn thành tựu thân trí huệ thanh tịnh. Đây tức là Bồ Tát tu thí tạng, pháp môn tu hành cứu kính thí thứ mười.

Đó là thí tạng thứ sáu của đại Bồ Tát.

Mười sự bố thí như đã nói ở trên, đây là pháp môn thí tạng thứ sáu của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ BẢY: HUỆ TẠNG

Phật tử ! Những gì là huệ tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm, lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là huệ tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy nơi sắc biết như thật. Sắc tập biết như thật. Sắc diệt biết như thật. Sắc diệt đạo biết như thật. Nơi thọ tưởng hành thức biết như thật. Thọ tưởng hành thức tập biết như thật. Thọ tưởng hành thức diệt biết như thật. Thọ tưởng hành thực diệt đạo biết như thật.

Bồ Tát tu huệ tạng, đối với năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) và bốn đế (khổ, tập, diệt, đạo), hai thứ pháp nầy, phải thấu suốt chân thật, mới có trí huệ giáo hoá chúng sinh.

Đối với sắc uẩn (nghĩa là chất ngại, có hình tướng), phải chân thật minh bạch, biết rõ sắc uẩn là hư vọng, chẳng thật tại. Do sắc uẩn lại sinh ra khổ, tập, diệt, đạo, pháp bốn đế, chẳng bị bốn pháp nầy ràng buộc. Do sắc uẩn mà chiêu cảm tập đế, cũng phải biết rõ chân thật. Do sắc uẩn mà chứng được diệt đế, cũng phải biết rõ chân thật. Do sắc uẩn mà chứng được diệt đạo đế, cũng phải biết rõ chân thật.

Đối với thọ uẩn (nghĩa là lãnh nạp, chẳng có hình tướng), đối với tưởng uẩn (nghĩa là thủ tượng, chẳng có hình tướng), đối với hành uẩn (nghĩa là thiên lưu, chẳng có hình tướng), đối với thức uẩn (nghĩa là liễu biệt, chẳng có hình tướng). Bốn uẩn nầy cũng phải thấu suốt chân thật. Có cảm giác tốt đẹp, thì muốn lãnh thọ cảnh giới nầy. Cảm thọ rồi, bèn sinh tưởng uẩn. Có tưởng uẩn rồi, bèn sinh ra hành uẩn. Hành uẩn là niệm niệm dời đổi, niệm niệm không ngừng. Có hành uẩn rồi, bèn sinh ra đủ thứ tâm thức phân

biệt. Tâm thức có năng lực phán đoán, phân biệt được tốt xấu. Do thọ tưởng hành thức mà chiêu cảm tập đế, cũng phải biết chân thật. Do thọ tưởng hành thức mà chứng được diệt đế, cũng phải biết chân thật. Do thọ tưởng hành thức mà tu diệt đạo đế, cũng phải biết chân thật. Nếu chẳng bị cảnh giới làm mê hoặc, mà chuyển được cảnh giới, thì sẽ thành tựu vô thượng bồ đề.

Nếu chúng ta đối với pháp năm uẩn và pháp bốn đế, chẳng thấu hiểu với nhau, thì không thể viên dung vô ngại, sẽ sinh ra đủ thứ chấp trước. Giống như kén làm tơ, tự vây khốn mình, chẳng được giải thoát. Minh bạch đạo lý nầy, thì sẽ đắc được giải thoát. Đắc được giải thoát rồi, thì không còn bị khổ tập diệt đạo mê hoặc, sẽ biết khổ, đoạn tập, mộ diệt, tu đạo. Nếu chẳng minh bạch lý của nó, thì sẽ chẳng biết khổ, không thể đoạn tập, cũng không thể mộ diệt, cũng không thể tu đạo. Nơi sắc uẩn minh bạch bốn đế là không, thì đối với thọ tưởng hành thức bốn uẩn, cũng như vậy, đều là không, tự tánh sẽ chẳng bị năm uẩn che đậy. Lúc đó, sẽ đắc được đại quang minh tạng, tánh Như Lai tạng. Pháp năm uẩn bốn đế nầy, phải hạ một phen khổ công để nghiên cứu, thì mới hiểu rõ triệt để. Lúc nào năm uẩn đều không, thì lúc đó sẽ độ được tất cả khổ ách.

Nơi vô minh biết như thật, vô minh tập biết như thật, vô minh diệt biết như thật, vô minh diệt đạo biết như thật.

Vị Bồ Tát nầy, Ngài đối với pháp mười hai nhân duyên, cũng hiểu biết chân thật. Nhân duyên thứ nhất tức là vô minh, nghĩa là chẳng hiểu biết, chẳng minh bạch chân

thật. Vô minh nầy sinh ra hành, hành sinh ra thức, thức sinh ra danh sắc, danh sắc sinh ra lục nhập, lục nhập sinh ra xúc, xúc sinh ra thọ, thọ sinh ra ái, ái sinh ra thủ, thủ sinh ra hữu, hữu sinh ra sinh, có sinh rồi sẽ có già chết. Mười hai nhân duyên nầy, do cái nầy có, nên sinh ra cái kia. Nếu tiêu diệt vô minh rồi, thì hành vi cũng chẳng còn, cho đến già chết cũng chấm dứt. Đạo lý nầy rất đơn giản, nhưng người thật minh bạch, rất ít lại càng ít. Do đó: "Một niệm không giác sinh tam tế", tức cũng là "Một niệm không giác sinh vô minh". Tướng tam tế tức là hiện tướng, nghiệp tướng, chuyển tướng, cho nên đối với vô minh phải hiểu biết chân thật. Mục đích chúng ta tu đạo, tức là diệt trừ gốc rễ vô minh gây hoạ hoạn, nếu nhổ bật được gốc rễ, thì chẳng còn phiền não nữa. Lúc bấy giờ tâm được thanh tịnh, trí huệ hiện tiền. Bằng không nhổ cỏ không tận gốc, thì qua mùa xuân gặp mưa, lại sinh ra. Vậy làm thế nào nhổ được gốc rễ vô minh ? Tức là siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Lúc nào không còn ba độc vọng tưởng, thì lúc đó sẽ nhổ sạch gốc rễ vô minh, chẳng còn hậu hoạn nữa.

Vị Bồ Tát nầy đối với vô minh khổ đế, phải biết chân thật. Vô minh tập đế, phải biết chân thật. Vô minh diệt đế, phải biết chân thật. Vô minh diệt đạo đế, phải biết chân thật. Nếu hiểu biết chân thật, thì sẽ đoạn trừ vô minh, sẽ chẳng còn phiền não nữa.

Nơi ái biết như thật, ái tập biết như thật, ái diệt biết như thật, ái diệt đạo biết như thật.

Chúng ta chúng sinh tại sao phải thọ khổ luân hồi ? Đều vì một niệm vô minh, rồi có hành vi. Tại sao có hành vi ? Vì có ái. Phải hiểu rõ ái sinh ra như thế nào ? Và có quan hệ gì với vô minh ? Và có quan hệ gì với khổ tập diệt đạo bốn đế ? Điểm nầy phải rõ ràng. Nếu hiểu biết chân thật, biết khổ, đoạn tập, mộ diệt, chân lý tu đạo, thì chẳng có chướng ngại, sẽ không chuyển tới chuyển lui ở trong sinh tử luân hồi, sẽ đắc được tự tại, được giải thoát, thoát khỏi ba cõi, tránh khỏi luân hồi, đến được bờ kia, hưởng an vui chân thật.

Vị Bồ Tát nầy, đối với ái khổ biết như thật, ái tập biết như thật, ái diệt biết như thật, ái diệt đạo biết như thật. Cho nên Bồ Tát tu đoạn dục khử ái, đã tu đến viên mãn, chẳng còn phần đoạn sinh tử, cũng chẳng còn thọ biến dịch sinh tử nữa.

Nơi Thanh Văn biết như thật, pháp Thanh Văn biết như thật, Thanh Văn tập biết như thật, Thanh Văn Niết Bàn biết như thật.

Thanh Văn là bậc nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo. Nghe âm thanh gì ? Nghe âm thanh Phật nói pháp khổ, tập, diệt, đạo, bốn đế. Pháp nầy phải biết chân thật. Chẳng phải biết một hiểu nửa, biết ngoài da ngoài lông, mà chẳng biết nội dung chân thật tánh. Đối với pháp của Thanh Văn tu, phải biết chân thật. Đối với tập chiêu cảm của Thanh Văn tu, phải biết chân thật. Làm thế nào để dứt phiền não ? Làm thế nào để chứng bồ đề ? Thanh Văn tu pháp gì có thể

chứng được thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn ? Đều phải biết chân thật.

Nơi Độc Giác biết như thật, pháp Độc Giác biết như thật, Độc Giác tập biết như thật, Độc Giác Niết Bàn biết như thật.

Độc Giác là tự mình giác ngộ, vào mùa xuân xem trăm hoa nở, mùa thu xem vạn vật điêu tàn, quán sát tìm cầu cảnh giới tự sinh tự diệt đó, khoát nhiên khai thông gút mắc nhân duyên, biết rõ tánh của toàn thể đại dụng, bản thể của tất cả vạn vật, đều minh bạch thông đạt.

Độc giác tức là tên khác của Duyên Giác. Lúc không có Phật ở đời, người tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, thì gọi là Độc Giác. Khi có Phật ở đời, người tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, thì gọi là bậc Duyên Giác. Duyên Giác quán pháp mười hai nhân duyên, thì biết do vô minh mà sinh ra tất cả, cho nên chẳng dùng vô minh để làm việc. Con người vì có vô minh, mà làm việc điên đảo. Nếu chẳng có vô minh, thì đương nhiên chẳng làm việc điên đảo. Phải biết tất cả nghiệp ác, đều do điên đảo mà ra. Do đó, trước hết phải dứt trừ vô minh, thì phiền não tự nhiên sẽ diệt. Pháp mười hai nhân duyên tức là một bánh xe, chuyển động không ngừng, cho nên gọi là bánh xe sinh mạng.

Đối với Độc Giác làm thế nào để thành tựu quả vị, phải biết chân thật. Đối với pháp Độc Giác (mười hai nhân duyên) cũng phải biết chân thật. Đối với Độc Giác làm thế nào để dứt phiền não (trước khi ngộ), cũng phải biết chân thật. Đối với Độc Giác chứng được Hữu Dư Niết Bàn (còn

có chút tập khí, vô minh, phiền não), cũng phải biết chân thật.

Nhị thừa (Thanh Văn, Duyên Giác) tuy nhiên đã dứt sinh tử, nhưng chỉ là dứt phần đoạn sinh tử (sinh tử trong ba cõi). Song, biến dịch sinh tử vẫn chưa dứt (sinh tử ngoài ba cõi). Gì là phần đoạn sinh tử ? Phần tức là một phần. Bạn có một phần của bạn, tôi có một phần của tôi. Đoạn tức là thân đoạn, thân đoạn nầy của tôi là sáu thước, hoặc tám thước (thước Tàu); thân đoạn của bạn là tám thước, hoặc chín thước. Tóm lại, ai nấy đều có một phần, ai nấy đều có thân đoạn. Từ sinh đến chết, một phần nầy, một thân đoạn nầy, đều là hư vọng. Gì là biến dịch sinh tử ? Tức là niệm sinh ra, niệm niệm sinh, niệm niệm diệt, sinh diệt không ngừng. Một niệm sinh ra là một sự sinh, một niệm diệt, tức là một sự chết, đây gọi là biến dịch sinh tử.

Nơi Bồ Tát biết như thật, pháp Bồ Tát biết như thật, Bồ Tát tập biết như thật, Bồ Tát Niết Bàn biết như thật.

Bồ Tát dịch là giác hữu tình, hoặc là hữu tình giác, ý nghĩa đại đồng tiểu dị. Đối với Bồ Tát phải nhận thức chân thật, phải nhận thức chân thật pháp của Bồ Tát tu. Nếu chẳng minh bạch pháp của Bồ Tát tu, thì sẽ không chân chánh minh bạch Bồ Tát.

Pháp của Bồ Tát tu là sáu độ:

1. Bố thí: Đối trị được tham sẻn.
2. Trì giới: Đối trị được phóng dật.
3. Nhẫn nhục: Đối trị được sân hận.
4. Tinh tấn: Đối trị được giải đãi.

5. Thiền định: Đối trị được tán loạn.
6. Trí huệ: Đối trị được ngu si.

Ngoài ra còn tu vạn hạnh, tức cũng là hành Bồ Tát đạo, tất cả đều vì chúng sinh. Bồ Tát chẳng những hành sáu độ vạn hạnh bên ngoài, mà còn hành sáu độ vạn hạnh bên trong; chỉ biết hướng bên ngoài giáo hoá chúúng sinh, mà tự tánh chúng sinh chẳng giáo hoá, cũng chẳng có độ chúng sinh. Bồ Tát phát tâm bồ đề, trước hết giáo hoá tám vạn bốn ngàn chúng sinh bên trong, Do đó:

"Tự tánh chúng sinh thệ nguyện độ
Tự tánh phiền não thệ nguyện đoạn
Tự tánh pháp môn thệ nguyện học
Tự tánh Phật đạo thệ nguyện thành".

Bồ Tát làm thế nào đoạn tập đế ? Làm thế nào chứng được Vô Dư Niết Bàn ? (chẳng còn tập khí, vô minh, phiền não). Làm thế nào dứt trừ biến dịch sinh tử ? Đây tất cả đều phải biết chân thật. Phải đầy đủ những trí huệ nầy, mới minh bạch được những pháp nầy.

Biết như thế nào ? Biết từ nghiệp báo các hành nhân duyên tạo tác. Tất cả đều hư giả, chẳng thật. Chẳng có cái ta, chẳng bền vững, chẳng có chút pháp có thể được thành lập.

Bồ Tát Công Đức Lâm tự hỏi tự trả lời. Biết như thế nào ? Biết tất cả chúng sinh, do khởi hoặc, tạo nghiệp, cho nên thọ quả báo. Có hành vi như vậy, nhân duyên như vậy,

thì tạo thành đủ thứ nghiệp báo. Do đó: "Trồng nhân gì ? Kết quả đó". "Tạo nghiệp gì ? Thọ báo đó". Đây là định luật vạn cổ bất biến. Tất cả hết thảy, đều do nhân duyên sinh ra. Nếu chẳng có nhân duyên, thì chẳng có tất cả pháp. Pháp nhân duyên sinh ra, vốn là không. Do đó:

"Pháp do nhân duyên sinh ra
Ta nói tức là không
Đó gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Vạn sự vạn vật ở thế gian, thảy đều chẳng chân thật, cho nên bất tất phải chấp trước.

Thân thể của chúng ta, cũng là giả. Bất quá là do bốn đại (đất nước gió lửa) giả hợp mà tạo thành thân năm uẩn. Suốt ngày vì nó mà bận rộn, vì nó mà khổ sở. Đến lúc nó cũng chẳng màng tới bạn, bỏ đi chẳng có chút cảm tình gì. Thân thể là giả, nhưng tự tánh là thật. Tự tánh trụ ở trong thân thể, giống như người ở trong phòng, phòng hư hoại thì người dọn nhà đi chỗ khác. Thân thể hư hoại thì tự tánh cũng phải dọn nhà đi. Tự tánh tức là thức thứ tám. Lúc mê hoặc thì gọi là thức A lại gia, lúc tỉnh thì gọi là đại quang minh tạng, hoặc gọi là tánh Như Lai tạng, cũng có thể gọi là chân như. Tóm lại, tức là Phật tánh. Do đó "chuyển thức thành trí".

Phải thấu suốt hết thảy tất cả, đều là hư vọng không thật. Thân thể nầy không nhất định là ta, hết thảy sự vật, cũng không nhất định là của ta. Vì tất cả hết thảy đều chẳng bền vững, đều là vô thường. Tức nhiên là vô thường, lại hà tất phải chấp trước ? Chấp trước nó lại có ích gì ? Chẳng có chút pháp nào chân thật có thể tồn tại, để được

thành lập. Đều do nhân duyên sinh ra, do nhân duyên diệt đi. Phải nhìn xuyên thủng nó, buông xả nó, thì mới đắc được tự tại giải thoát.

Muốn khiến cho chúng sinh biết thật tánh, rộng vì tuyên nói. Nói những gì ? Nói các pháp không thể hoại. Những Pháp gì không thể hoại ? Sắc không thể hoại, thọ tưởng, hành, thức, không thể hoại. Vô minh không thể hoại. Pháp Thanh Văn, pháp Độc Giác, pháp Bồ Tát, không thể hoại.

Tuy nhiên Bồ Tát biết tất cả đều là vô thường, chẳng bền vững, nhưng vẫn muốn khiến cho tất cả chúng sinh biết pháp tánh chân thật. Gì là pháp tánh chân thật ? Tức là bản thể của pháp, là vắng lặng, chẳng có một thật thể, giống như hư không. Nếu minh bạch tất cả là không, là chẳng có, như vậy thì chẳng có chấp trước. Chẳng có chấp trước, thì được giải thoát. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, tuyên nói đạo lý nầy.

Tuyên nói gì ? Tuyên nói các pháp không thể hoại. Tại sao không thể hoại ? Vì là không. Nếu có hình có tướng, thì sẽ biến hoại. Không hình không tướng, thì hoại cái gì ? Có gì để hoại ?

Pháp gì không thể hoại ? Sắc pháp năm uẩn không thể hoại. Thọ, tưởng, hành, thức, bốn pháp nầy cũng không thể hoại. Vô minh cũng không thể hoại. Cho đến pháp Thanh Văn (bốn đế), pháp Duyên Giác (mười hai nhân

duyên), pháp Bồ Tát (sáu độ), những pháp nầy đều không thể hoại.

Tại sao ? Vì tất cả pháp đều không làm, chẳng có ai làm. Không lời nói, không xứ sở. Không sinh không khởi, không cho, không lấy, không động chuyển, không tác dụng.

Vì nhân duyên gì, mà nói pháp năm uẩn, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Bồ Tát, đều không thể hoại ? Vì tất cả pháp, chẳng có làm, cũng chẳng có người làm. Tức nhiên chẳng có làm và kẻ làm, lại có gì có thể phá hoại, cho nên chẳng có lời lẽ có thể nói ra. Do đó:

"Đường lời lẽ đã bặc,
Nơi tâm hành đã diệt".

Pháp nầy cũng chẳng phải có xứ sở nhất định. Cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, cũng chẳng có khởi, cũng chẳng có hoại. Bản thể của pháp, không thể cho chút gì, cũng chẳng lấy đi chút gì, cũng chẳng có động chuyển, vì nó là vắng lặng. Do đó:

"Các pháp từ xưa nay
Thường tự tịch diệt tướng
Không thể dùng lời nói".
Cho nên chẳng có sự tác dụng.

Bồ Tát thành tựu vô lượng huệ tạng như vậy, dùng chút ít phương tiện, thấu rõ

tất cả pháp, thì tự nhiên thông đạt, không do kẻ khác giác ngộ.

Vị Bồ Tát nầy tu huệ tạng, Ngài minh bạch đủ thứ lý không, biết tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, cho nên tất cả đều không chấp trước, vì không chấp trước, nên thành tựu vô lượng trí huệ tạng.

Bồ Tát thành tựu vô lượng huệ tạng, dùng chút ít pháp phương tiện để quán sát tất cả các pháp, thì sẽ thấu hiểu tất cả pháp, chiếu rõ tất cả pháp, lý thể của pháp chân như thật tướng. Lúc đó, tự nhiên sẽ minh bạch thông đạt được lý, không cần nhờ pháp phương tiện, liền được khai ngộ.

Huệ vô tận tạng nầy, có mười thứ không thể tận, nên nói là vô tận. Những gì là mười ? Đó là: Đa văn thiện xảo, nên không thể tận. Gần gũi thiện tri thức, nên không thể tận. Khéo phân biệt câu nghĩa, nên không thể tận. Vào sâu pháp giới, nên không thể tận. Dùng một vị trí trang nghiêm, nên không thể tận. Tập tất cả phước đức, tâm chẳng nhàm mỏi, nên không thể tận. Vào tất cả môn đà la ni, nên không thể tận. Phân biệt được lời lẽ âm thanh của tất cả chúng sinh, nên không thể

tận. Dứt được nghi hoặc của tất cả chúng sinh, nên không thể tận. Vì tất cả chúng sinh, hiện tất cả thần lực của Phật, để giáo hoá điều phục, khiến cho họ tu hành không gián đoạn, nên không thể tận. Đó là mười.

Trí huệ tạng nầy là vô cùng vô tận, vĩnh viễn nói không hết được. Nói một cách tổng quát, phân ra làm mười pháp không thể tận. Những gì là mười pháp ?

1. Đa văn thiện xảo: Đa văn tức là nghe nhiều Phật pháp, tức cũng là nghe nhiều nhớ rộng. Tôn giả A Nan, Ngài là đa văn bậc nhất, phàm là pháp của Phật nói ra, Ngài đều nhớ hết ở trong biển não. Do đó: "Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn không quên". Vì đa văn, mới phương tiện khéo léo nói ra đủ thứ diệu pháp, đây là không thể cùng tận.

2. Gần gũi thiện tri thức: Thiện tri thức đem pháp lành ban cho chúng sinh, dùng đạo lý chánh tri chánh kiến, diễn nói các pháp thật tướng. Muốn học Phật pháp, thì phải vĩnh viễn gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Tại sao ? Vì tư tưởng của ác tri thức là tà tri tà kiến, nên dễ đoạ lạc vào ba đường ác.

3. Khéo phân biệt câu nghĩa: Đối với nghĩa lý của câu văn trong Kinh điển, phải phân tích rõ ràng. Không thể không cầu mong thấu hiểu, càng không thể biết một hiểu nửa, tựa đúng mà sai; chẳng những khiến người lầm lẫn, mà còn có hại cho chính mình.

4. Vào sâu pháp giới: Tự tánh vào sâu pháp giới, hợp mà làm một. Do đó: "Tận hư không, khắp pháp giới". Đây là không thể cùng tận.

5. Dùng một vị trí trang nghiêm: Một vị trí tức là trí huệ chân như thật tướng. Dùng trí nầy để trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm tất cả cảnh giới .v.v…đây là không thể cùng tận.

6. Tập tất cả phước đức, tâm chẳng nhàm mỏi: Phàm là trợ giúp kẻ khác làm công đức, đều là phước đức, phước đức do ít tập thành nhiều. Viên mãn phước đức, liền được giải thoát. Tuy nhiên làm đủ thứ phước đức, nhưng chẳng có lúc nào nhàm mỏi, tận lực mà làm, chẳng có cùng tận.

Chúng ta người tu đạo, tất cả mọi thời, mọi nơi, dùng trí huệ quang minh để chiếu soi thân tâm của mình, đây là tập tất cả phước đức. Do đó:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Đây là bốn thệ nguyện lớn của Bồ Tát phát ra. Chúng ta phải phản tỉnh một phen: Chúng ta đến độ chúng sinh, chứ chẳng phải chúng sinh đến độ chúng ta. Chúng ta đến đoạn phiền não, chứ không phải dạy phiền não đến đoạn chúng ta. Chúng ta đến học Phật pháp, chứ chẳng phải dạy Phật pháp đến học chúng ta. Chúng ta đến thành Phật đạo, chứ chẳng phải dạy Phật đạo đến thành chúng ta. Điểm nầy các vị phải đặc biệt chú ý !

7. Vào tất cả môn Đà la ni: Đà la ni dịch là tổng trì, "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa", tức cũng là tổng trì

thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Phải vào sâu tất cả pháp môn tổng trì. Cẩn thận lời nói hành động, không nên nói lời vô nghĩa, tức là tổng tất cả pháp. Làm nhiều công đức, trang nghiêm thân, tức là trì vô lượng nghĩa. Trí huệ nầy không thể cùng tận.

8. Phân biệt được lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh: Bồ Tát chẳng học tất cả lời nói, mà hiểu được tất cả lời nói. Tại sao ? Vì trí huệ không thể nghĩ bàn, cho nên cùng lúc có thể phân biệt được trăm ngàn lời nói và âm thanh. Chẳng những phân biệt được rõ ràng, mà còn trả lời được các vấn nạn, trí huệ nầy cũng không thể cùng tận.

9. Dứt được nghi hoặc của tất cả chúng sinh: Tại sao chúng sinh chẳng tương ưng với đạo ? Vì có nghi hoặc. Đối với Phật pháp bán tín bán nghi, cho nên chẳng tương ưng với đạo. Chúng ta người tu đạo, không nên có tâm lý nửa tin nửa nghi, phải có chánh tín chánh niệm. Bằng không thì, đối với sự tu hành không thể thành tựu đạo nghiệp. Bồ Tát có trí huệ, Ngài hiểu rõ thị phi, dứt trừ nghi hoặc của chúng sinh. Trí huệ nầy không thể cùng tận.

10. Vì tất cả chúng sinh, hiện tất cả thần lực: Bồ Tát vì giáo hoá tất cả chúng sinh, vì điều phục tất cả chúng sinh, nên hiện ra tất cả thần thông lực, để khiến cho tất cả chúng sinh tu hành Phật pháp, chẳng gián đoạn. Trí huệ nầy cũng không thể cùng tận. Đây là mười pháp không thể cùng tận.

Đó là huệ tạng thứ bảy của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ nơi tạng nầy, đắc được trí huệ vô tận, khắp khai ngộ tất cả chúng sinh.

Đạo lý như vừa nói ở trên, tức là pháp môn huệ tạng thứ bảy của đại Bồ Tát tu hành. Bồ Tát tu tạng nầy, sẽ đắc được trí huệ Bát Nhã vô tận, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ, chứng được Phật đạo.

THỨ TÁM : NIỆM TẠNG

Phật tử ! Thế nào là niệm tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là niệm tạng của đại Bồ Tát phải tu hành ?

Bồ Tát nầy xả lìa nghi hoặc, đắc được niệm đầy đủ.

Vị Bồ Tát nầy tu niệm tạng, Ngài đã xả lìa được nghi hoặc. Đắc được nghĩ nhớ đầy đủ. Tức cũng là thuở xưa trong nhiều đời nhiều kiếp, hết thảy tất cả sự việc, đều nghi nhớ rõ ràng, mà chẳng quên mất.

Nghĩ nhớ quá khứ một đời hai đời, cho đến mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời.

Ở trong niệm tạng nói có mười thứ vô tận:

1. Đời.
2. Kiếp.
3. Phật danh.
4. Thọ ký.

5. Diễn giáo.
6. Chúng hội.
7. Nói nghĩa.
8. Căn tánh.
9. Sở trị.
10. Năng trị.
Dưới đây sẽ phân biệt nói rõ.

Vị Bồ Tát nầy, có thể nhớ lại được trong quá khứ một đời, những gì đã làm, thực hành, chẳng những nghĩ nhớ lại một đời, nghĩa là đời thứ hai, thọ thân là nam, hay nữ ? Tên họ là gì ? Sinh ra ở đâu ? Cũng đều nhớ biết rõ. Cho đến trong mười đời, trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, khởi những hoặc gì ? Tạo những nghiệp gì ? Thọ quả báo gì ? Thảy đều ghi nhớ rõ ràng. Thậm chí ở trong vô lượng đời, gieo trồng nhân duyên gì ? Kết quả gì ? Hết thảy tất cả hạnh nghiệp, đều nhớ rõ không quên. Đây là nói đời vô lượng.

Kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha, cho đến vô lượng, vô số, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lường, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Kiếp dịch là phân biệt thời tiết. Do đó:

"Ngày tháng năm gọi là thời

Thành trụ hoại không gọi là kiếp".

Nói tóm lại, không thể tính đếm thời gian gọi là kiếp. Có phương pháp tính đếm kiếp là: Dùng tuổi thọ con người đến tám vạn bốn ngàn tuổi làm tiêu chuẩn, cứ mỗi trăm năm giảm xuống một tuổi, thân cao cũng giảm xuống một tất, giảm xuống còn mười tuổi là ngừng. Sau đó cứ mỗi trăm năm lại tăng lên một tuổi, thân cao thêm một tất, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi là ngừng. Một lần tăng một lần giảm là một kiếp. Một ngàn kiếp là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp. Bốn trung kiếp là một đại kiếp. Tuổi thọ của trái đất là có thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Nói tóm lại, tuổi thọ của trái đất là thời gian một đại kiếp.

Kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại. Ở trong chẳng phải một kiếp thành, chẳng phải một kiếp hoại, chẳng phải một kiếp thành hoại, đủ thứ sự việc, Bồ Tát đều có thể nghĩ nhớ lại. Dù ở trong trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, đủ thứ sự việc, Bồ Tát cũng có thể nghĩ nhớ lại được. Cho đến vô lượng, vô số, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả thuyết .v.v... hết thảy sự việc, Bồ Tát đều nghĩ nhớ lại được. Đây là nói kiếp vô tận.

Nhớ một danh hiệu Phật, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật.

Bồ Tát nghĩ nhớ lại một danh hiệu Phật, cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật, đều ghi nhớ rõ ràng, không thể quên danh hiệu của một vị Phật nào. Đây là danh hiệu Phật vô tận.

Nhớ một vị Phật ra đời nói thọ ký, cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết vị Phật ra đời nói thọ ký.

Nghĩ nhớ một vị Phật xuất hiện ra đời, vì tất cả Bồ Tát nói pháp thọ ký. Cử hành lễ quán đảnh (Bồ Tát thọ lễ quán đảnh, trở thành Pháp Vương tử), cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết vị Phật xuất hiện ra đời, vì tất cả Bồ Tát nói pháp, thọ ký, quán đảnh, đều nhớ rõ không quên. Đây là thọ ký vô tận.

Nhớ một vị Phật ra đời nói Tu đa la, cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết vị Phật ra đời nói Tu đa la.

Nghĩ nhớ một vị Phật xuất hiện ra đời, để nói Tu đa la (dịch là Kinh). Cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết vị Phật xuất hiện ra đời để nói Kinh điển, đều ghi nhớ rõ ràng. Đây là diễn giáo vô tận.

Như Tu đa la, Kỳ dạ, thọ ký, Già đà, Ni đà na, Ưu đà na, bổn sự, bổn sinh, phương quảng, vị tằng hữu, ví dụ, luận nghị, cũng đều như vậy.

Nghĩ nhớ bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật nói Kinh điển, đều ghi nhớ, tức là nói mười hai bộ Kinh điển, cũng đều nhớ hết không quên. Nay giải thích sơ lược về mười hai bộ Kinh như sau:

1. Tu đa la: Dịch là khế Kinh. Trên khế với lý của chư Phật, dưới hợp với căn cơ của chúng sinh. Còn dịch là trường hàng. Từ "Như thị ngã văn" bắt đầu, cho đến cuối cùng "Tín thọ phụng hành" là ngừng, đây gọi là Trường Hàng. Có lối lại nói có bốn ý nghĩa:

A. Pháp bổn: Tức là căn bổn của pháp.

B. Kinh: Tức là trường hàng.

C. Trực thuyết: Nói rất thẳng.

D. Thánh giáo: Pháp của Phật nói là Thánh giáo.

Đai Sư Viễn Công phân "Pháp bổn" ra làm năm ý nghĩa:

a. Giáo là lý bổn: Giáo là nói căn bổn của lý.

b. Kinh là luận bổn: Kinh là căn bổn của luận nghị.

c. Tổng là biệt bổn: Tổng tướng là căn bổn của biệt tướng. (Tu đa la là tổng tướng, mười một loại kia là biệt tướng).

d. Sơ là hậu bổn: Một khi đầu tiên bắt đầu là căn bổn của cuối cùng.

e. Lược là rộng bổn: Lược nói là căn bổn của rộng nói.

Tu đa là còn có bốn ý nghĩa:

A. Quán: Xâu lại những nghĩa lý đã nói. Tức là xâu nghĩa lý đã nói ra lại với nhau. Giống như hạt chuỗi, là dùng sợi chỉ, xâu 108 hạt chuỗi lại với nhau, cho nên người Ấn Độ gọi Kinh là chỉ khâu.

B. Nhiếp: Nhiếp thọ những chúng sinh giáo hoá. Dùng pháp của Kinh điển nhiếp vào trong cửa Phật pháp.

C. Thường: Xưa nay không thay đổi.

D. Pháp: Ba đời đều đồng nhau. Đây là một phương pháp giải thích.

Tu đa la còn có bốn ý nghĩa:

A. Nghĩa là thừng đen: Giống như gỗ theo lằng mực đen mà ngay thẳng, vọng tâm hay theo Kinh Phật mà lìa tà.

B. Nghĩa là suối vọt: Suối nước từ dưới đất vọt lên, trôi chảy không ngừng, lấy không hết được; dùng để giải khát. Nói chung, chẳng có lúc nào cùng tận.

C. Nghĩa là sinh ra: Triển chuyển chất sinh, càng sinh càng nhiều.

D. Nghĩa là hiển bày: Hiển bày đạo lý lý sự. Đây là một lối nói khác. Ở trên là lược giải "Tu đa la".

2. Kỳ dạ: Dịch là ứng tụng, còn là kệ tụng. Đáng tụng nghĩa lý trong trường hàng ở trên, dùng kệ để tụng lại. Hoặc dùng bốn chữ, hoặc năm chữ, hoặc bảy chữ làm một câu, một bài bốn câu, khiến cho người tụng dễ nhớ.

3. Hoà già la na: Dịch là thọ ký. Chư Phật thọ ký riêng biệt thành Phật cho Bồ Tát. Giống như Bồ Tát Di Lặc, bổn danh là A Dật Đa, Phật thọ ký là Phật Di Lặc, tương lai sẽ đến thế giới Ta Bà thành Phật.

4. Già đà: Dịch là phúng tụng, là có thể dùng kệ tụng xướng. Còn là cô khởi tụng, chẳng có quan hệ gì với Kinh văn ở trên, và cũng chẳng có quan hệ gì với Kinh văn ở sau. Ở trong Kinh văn, đột nhiên nói ra bài kệ bốn câu, như Kinh Pháp Cú.

5. Ni đà na: Dịch là nhân duyên. Hoặc nói nhân duyên của Phật, hoặc nói nhân duyên của đệ tử. Phàm là nói Kinh điển, đều có nhân duyên. Bắt đầu tất cả Kinh điển là phần tựa, đây là nhân duyên Kinh.

6. Ưu đà na: Dịch là tự thuyết. Kinh điển của Phật nói, trước hết do đệ tử thỉnh pháp, sau đó mới nói pháp. Chỉ có Kinh A Di Đà, là Kinh không hỏi mà tự nói. Tại sao ? Vì pháp nầy chẳng có ai hiểu biết được. Song, Phật từ bi, không thể không nói, cho nên không hỏi mà tự nói Kinh A Di Đà, xiển dương pháp môn tịnh độ.

7. Đế mục đa già: Dịch là bổn sự. Phật tuyên nói sự việc đời trước của đệ tử, giống như Phẩm Bồ Tát Dược Vương Bổn Sự trong Kinh Pháp Hoa.

8. Đồ đà già: Dịch là bổn sanh. Phật tự nói sự việc thọ thân của mình trong quá khứ. Trong quá khứ đã từng làm nai chúa, làm Chuyển Luân Thánh Vương .v.v. Khi hành Bồ Tát đạo, đã từng xả bỏ vô số thân khả ái. Những nhân duyên thuở xưa nầy, đều ghi lại ở trong Bổn Sinh.

9. Tỳ Phật lược: Dịch là phương quảng. Nói Kinh văn chân lý phương chánh quảng đại. Trong Kinh Niết Bàn có nói: "Đại thừa phương đẳng Kinh điển, nghĩa lý rộng lớn".

10. A phù đạt ma: Dịch là vị tằng hữu. Hoặc nói pháp quá khứ chư Phật chưa từng nói, hoặc nói pháp hiếm có. Giống như khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hàng sanh, thì liền đi bảy bước, hoa sen đỡ chân, tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất thốt ra:

"Thiên thượng Thiên hạ,
Duy ngã độc tôn".

Nghĩa là:

"Trên trời dưới nhân gian,
Mình ta tôn quý hơn hết".

Đây tức là pháp hiếm có.

11. A ba đà na: Dịch là ví dụ. Dùng phương pháp ví dụ, để nói rõ nghĩa lý Kinh văn. Ví dụ tuy nhiên chẳng phải là chân lý, nhưng nói rõ được chân lý.

12. Ưu ba đề xá: Dịch là luận nghị. Nói đơn giản đó là thảo luận vấn đề. Có khi Đức Phật hỏi, đệ tử đáp. Có khi đệ tử hỏi, Đức Phật đáp. Hoặc Bồ Tát luận nghị với nhau. Trong bổn Kinh Phẩm Vấn Minh, tức là luận nghị.

Đây là giải thích sơ lược về mười hai bộ, còn gọi là mười hai phần giáo.

Nhớ một chúng hội, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội.

Bồ Tát nghĩ nhớ lại pháp nghe ở trong một đại chúng hải hội, chẳng quên mất. Cho đến Kinh văn của chư Phật nói ở trong nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết đại chúng hải hội, từng câu từng câu đều nhớ rõ không quên. Đây là chúng hội vô tận.

Nhớ diễn nói một pháp, cho đến diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp.

Nghĩ nhớ lại vì chúng sinh diễn nói nghĩa lý một pháp, cho đến diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết nghĩa lý, đều ghi nhớ không quên. Pháp môn niệm tạng, tức là nghe rộng nhớ nhiều. Đây là nói nghĩa vô tận.

Nhớ một căn đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn đủ thứ tánh.

Nghĩ nhớ lại căn tánh của một loại chúng sinh, ở trong một loại chúng sinh, có đủ thứ căn tánh. Cho đến đủ thứ căn tánh của nhiều loại chúng sinh bất khả thuyết bất khả thuyết, đều phân biệt được rõ ràng, nhớ được rõ ràng, mà chẳng hỗn loạn. Đây là căn tánh vô tận.

Nhớ một căn vô lượng đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng đủ thứ tánh.

Nghĩ nhớ lại một loại chúng sinh, có vô lượng vô biên đủ thứ căn tánh. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều loại chúng sinh, có vô lượng vô biên đủ thứ căn tánh, đều ghi nhớ không quên.

Nhớ một phiền não đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não đủ thứ tánh.

Nghĩ nhớ lại một thứ phiền não, có đủ thứ nhân tố, sinh ra tánh phiền não. Cho đến nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não, đủ thứ tánh phiền não, đều ghi nhớ không quên. Đây là sở trị vô tận.

Nhớ một tam muội đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội đủ thứ tánh.

Nghĩ nhớ lại một thứ tam muội, ở trong có đủ thứ tánh định. Cho đến có nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết

tam muội, đủ thứ tánh định, cũng đều nhớ rõ. Đây là năng trị vô tận. Ở trước là sở trị phiền não, đây là năng trị phiền não. Dùng nước tam muội trí bi, để trị vô lượng phiền não trần sa.

Niệm tạng nầy có mười thứ. Đó là: Niệm vắng lặng, niệm thanh tịnh, niệm chẳng trược, niệm minh triệt, niệm lìa trần, niệm lìa đủ thứ trần, niệm lìa cấu, niệm quang diệu, niệm khả ái lạc, niệm không chướng ngại.

Bồ Tát ở trong niệm tạng nầy có mười thứ niệm:

1. Niệm vắng lặng: Tức là yên lặng chẳng động, cảm mà toại thông, tức cũng là vì tĩnh lự tương ưng.

2. Niệm thanh tịnh: Một chút nhiễm ô cũng chẳng có, tức cũng là vì vô lậu đều chuyển.

3. Niệm chẳng trược: Chẳng hỗn loạn, chẳng ô trược, tức cũng là vì tịnh tín.

4. Niệm minh triệt: Quang minh thấu suốt, giống như pha lê, tức cũng là vì biết rõ.

5. Niệm lìa trần: Lìa khỏi đủ thứ trần lao vọng niệm, tức cũng là vì chẳng thủ lấy.

6. Niệm lìa đủ thứ trần: Lìa khỏi hết thảy tất cả trần lao vọng niệm, tức cũng là vì lìa phân biệt.

7. Niệm lìa cấu: Lìa khỏi tất cả niệm bụi trần nhiễm ô, tức cũng là vì lìa sự biết.

8. Niệm quang diệu: Phóng trí huệ quang, chiếu sáng tất cả, tức cũng là vì ban cho huệ.

9. Niệm khả ái lạc: Niệm nầy rất đáng ưa thích, rất đáng vui, tức cũng là vì đủ các đức trên.

10. Niệm không chướng ngại: Niệm vô sở tri chướng, tức cũng là vì lìa các ác trên.

Bồ Tát trụ ở niệm nầy, thì tất cả thế gian không thể nhiễu loạn. Tất cả dị luận không thể biến động. Căn lành đời trước đều được thanh tịnh. Nơi các pháp thế gian không thể nhiễm trước. Các ma ngoại đạo không thể phá hoại được. Chuyển thân thọ sanh không quên mất. Quá khứ hiện tại vị lai nói pháp vô tận. Ở trong tất cả thế giới, đồng ở với chúng sinh, chưa từng lỗi lầm. Vào trong chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, chẳng có chướng ngại. Chỗ tất cả chư Phật đều được gần gũi.

Vị Bồ Tát nầy tu pháp mười niệm, khi tu niệm nầy thì hết thảy tất cả pháp thế gian, chẳng có một pháp nào có thể nhiễu loạn tâm của Ngài được. Tất cả dị luận của hết thảy thiên ma ngoại đạo, không thể biến động tư tưởng của Ngài được. Đủ thứ căn lành của Ngài đã trồng trong quá khứ, đều đắc được thanh tịnh. Đối với tất cả pháp thế gian không có sự ô nhiễm và chấp trước. Tất cả chúng ma và ngoại đạo, không cách chi phá hoại được Bồ Tát. Đời nầy thọ mạng hết, đến nơi khác thọ sinh, thì tất cả sự việc trong

đời trước đều hoàn toàn nhớ hết, một chút cũng không quên. Trong đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, diễn nói diệu pháp chẳng cùng tận. Ở trong mười phương tất cả thế giới, thị hiện thân chúng sinh, và đồng ở với chúng sinh, cùng nhau sinh hoạt. Tuy nhiên cùng ở, nhưng Bồ Tát đã lìa khỏi tham sân si, chẳng có mọi sự chấp trước, cho nên chẳng có lỗi lầm. Giống như hoa sen mọc từ trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn. Bồ Tát hay vào pháp hội đạo tràng của tất cả chư Phật, đề làm ảnh hưởng chúng, giúp Phật hoằng pháp, mà chẳng có chướng ngại. Tóm lại, muốn đi đến đạo tràng nào, thì đến đạo tràng đó, tuyệt đối chẳng bị hạn chế. Ngài đến chỗ chư Phật trong mười phương, để gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, thừa sự chư Phật.

Đó gọi là niệm tạng thứ tám của đại Bồ Tát.

Pháp môn vừa nói ở trên, tức là pháp môn niệm tạng thứ tám của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ CHÍN : TRÌ TẠNG

Phật tử ! Thế nào là trì tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là trì tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy thọ trì Tu đa la của chư Phật nói. Văn câu nghĩa lý, chẳng có quên

mất. Một đời thọ trì, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết đời thọ trì.

Vị Bồ Tát nầy tu trì tạng, Ngài hay thọ trì Tam Tạng mười hai bộ Kinh điển, của mười phương ba đời tất cả chư Phật nói. Văn tự ở trong Kinh điển từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc, Ngài đều có thể đọc tụng, lại hay biên chép. Nghĩa lý của mỗi câu Kinh văn, chẳng những thấu rõ triệt để, mà còn chẳng quên mất. Lọt vào mắt thấy rồi, thì vĩnh kiếp không quên. Bồ Tát một đời thọ trì pháp tạng nầy, tiếp tục cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều đời tương lai, cũng vẫn thọ pháp tạng nầy, mà vĩnh viễn không quên mất.

Thọ trì một danh hiệu Phật, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì danh hiệu của một vị Phật, chẳng có quên mất. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một kiếp số, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một kiếp số, chẳng có quên mất. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp số, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một Phật thọ ký, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật thọ ký.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một vị Phật thọ ký biệt hiệu cho những Bồ Tát khác, chẳng có quên mất. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết vị Phật thọ ký biệt hiệu cho những Bồ Tát khác, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một Tu đa la, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết Tu đa la.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một bộ Kinh điển. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết bộ Kinh điển, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một chúng hội, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một chúng hội đạo tràng. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết chúng hội đạo tràng, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì diễn nói một pháp, cho đến diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì diễn nói một pháp. Cho đến thọ trì diễn nói nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết pháp, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một căn vô lượng đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết căn vô lượng đủ thứ tánh.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một loại chúng sinh vô lượng đủ thứ căn tánh. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết loại chúng sinh vô lượng đủ thứ căn tánh, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một phiền não đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não đủ thứ tánh.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì đối trị một thứ phiền não đủ thứ tánh. Cho đến thọ trì đối trị nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não đủ thứ tánh, cũng chẳng quên mất.

Thọ trì một tam muội đủ thứ tánh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội đủ thứ tánh.

Vị Bồ Tát nầy, thọ trì một thứ tam muội đủ thứ tánh, đối trị đủ thứ phiền não. Cho đến thọ trì nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết định lực, để đối trị bất khả thuyết bất khả thuyết phiền não đủ thứ tánh, cũng chẳng quên mất.

Phật tử ! Trì tạng nầy vô biên, khó viên mãn được, khó đến được tột đáy, khó được gần gũi. Không thể chế phục. Vô

lượng, vô tận, đủ oai lực lớn. Là cảnh giới của Phật, chỉ có Phật mới thấu rõ được.

Các vị đệ tử của Phật ! Pháp môn trì tạng nầy, chẳng có bờ mé. Không dễ gì tu pháp môn trì tạng nầy được viên mãn. Vì không thể tu hành viên mãn, cho nên không thể đạt đến chỗ rốt ráo của trì tạng được, cũng không thể hiểu biết triệt để được. Pháp nầy không dễ gì tu, phải thời khắc niệm niệm không quên, thọ trì không quên. Càng không dễ gì tu pháp nầy, thì pháp nầy càng khó viên mãn. Không viên mãn, cho đến không biết được tột đáy của nó, cũng chẳng dễ gì gần gũi. Tu hành pháp nầy, thì thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được, không cách chi chế phục được. Pháp môn trì tạng nầy, chẳng có số lượng, chẳng có cùng tận, lại đầy đủ oai lực rộng lớn. Đây là cảnh giới của Phật, chỉ có Phật mới thấu hiểu được, dù Bồ Tát cũng không thể hiểu biết cảnh giới nầy.

Đó gọi là trì tạng thứ chín của đại Bồ Tát.

Pháp môn vừa nói ở trên là pháp môn trì tạng thứ chín của đại Bồ Tát tu hành.

THỨ MƯỜI: BIỆN TẠNG

Phật tử ! Thế nào là biện tạng của đại Bồ Tát ?

Đại Bồ Tát Công Đức Lâm lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Gì gọi là biện tạng của đại Bồ Tát tu hành ?

Bồ Tát nầy có trí huệ thâm sâu, biết rõ thật tướng. Rộng vì chúng sinh diễn nói các pháp, chẳng trái với kinh điển của tất cả chư Phật.

Vị Bồ Tát nầy tu biện tạng, Ngài có trí huệ Bát Nhã thâm sâu, biết rõ được lý thể của các pháp thật tướng. Dùng đủ thứ nhân duyên, đủ thứ ví dụ, đủ thứ giải thuyết, rộng vì tất cả chúng sinh diễn nói đạo lý của các pháp thật tướng. Nhưng cũng chẳng trái với Kinh điển của chư Phật nói. Nghĩa lý nói ra hoàn toàn hợp với tâm Phật, chẳng có chỗ nào tơ hào trái ngược.

Nói pháp một phẩm, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết phẩm pháp. Nói một danh hiệu Phật, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết danh hiệu Phật. Như vậy nói một thế giới, nói một Phật thọ ký. Nói Một Tu đa la, nói một chúng hội, nói diễn một pháp, nói một căn vô lượng đủ thứ tánh, nói một phiền não vô lượng đủ thứ tánh, nói một tam muội vô lượng đủ thứ tánh,

cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội vô lượng đủ thứ tánh.

Vị Bồ Tát nầy nói pháp một phẩm, cho đến nói bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều phẩm pháp. Nói danh hiệu của một vị Phật, cho đến nói bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều danh hiệu Phật, giống như nói pháp, nói một thế giới, nói một vị thọ ký, nói một bộ Kinh, nói một chúng hội, nói diễn pháp một thánh giáo, nói một loại chúng sinh vô lượng đủ thứ tánh, nói một thứ phiền não có vô lượng đủ thứ tánh. Nói một thứ định có vô lượng đủ thứ tánh, cho đến nói bất khả thuyết bất khả thuyết định vô lượng đủ thứ tánh. Đây là đạo lý dùng một diễn nói nhiều, dùng nhiều quy về một. Do đó: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Bồ Tát có trí huệ biện tài như vậy, cho nên đến để vì chúng sinh nói pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo.

Hoặc một ngày diễn nói, hoặc nửa tháng một tháng diễn nói, hoặc trăm năm ngàn năm trăm ngàn năm diễn nói. Hoặc một kiếp trăm kiếp ngàn kiếp trăm ngàn kiếp diễn nói. Hoặc trăm ngàn ức Na do tha kiếp diễn nói. Hoặc vô số vô lượng cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp diễn nói. Kiếp số có thể hết, nhưng nghĩa lý của một câu văn diễn nói khó hết được.

Vị Bồ Tát nầy, hoặc một ngày diễn nói biện luận pháp nầy. Hoặc nửa tháng một tháng diễn nói biện luận pháp nầy. Hoặc trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, để nói biện luận pháp nầy, đều không thể hết được, Do đó: "Biện tài vô ngại". Hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, hoặc trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Hoặc trải qua vô lượng vô biên vô số kiếp, cho đến trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, để nói biện luận pháp nầy, cũng không thể nói hết được. Dù số kiếp có thể hết, nhưng nghĩa lý của một câu một văn trong biện tạng, nói không thể hết được.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy thành tựu mười thứ tạng vô tận. Thành tựu tạng nầy, thì nhiếp được tất cả pháp môn đà la ni hiện ở trước. Trăm vạn A tăng kỳ môn đà la ni dùng làm quyến thuộc. Đắc được đà la ni nầy rồi, thì dùng pháp quang minh, để rộng vì chúng sinh diễn nói pháp.

Ở trước có nói ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thời gian nhiều kiếp như thế, cũng không thể phát huy hết nghĩa lý của một câu một văn được, đây là nguyên nhân gì ? Vì vị Bồ Tát nầy tu biện tạng, Ngài thành tựu mười thứ tạng vô tận. Thành tựu biện luận tạng, có thể nhiếp thọ tất cả pháp môn tổng trì, hiện ở trước. Có trăm vạn A tăng kỳ môn tổng trì làm quyến thuộc, đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn tổng trì rồi, thì dùng trí huệ biện tài pháp quang minh, để vì chúng sinh diễn nói tất cả các pháp. Bồ Tát bi

tâm thiết thiết, chẳng nhàm chán, đem pháp phân môn biệt loại, giải nói tỉ mỉ, khiến cho chúng sinh nghe rồi, liền đắc được lợi ích.

Khi Bồ Tát nói pháp thì dùng lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, sung mãn mười phương, tất cả thế giới. Tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ, tâm được hoan hỉ. Diệt trừ tất cả phiền não trần cấu ràng buộc. Khéo vào tất cả âm thanh ngôn ngữ văn tự biện tài, khiến cho tất cả chúng sinh, không dứt giống Phật, tâm thanh tịnh liên tục. Cũng dùng pháp quang minh, để diễn nói pháp, chẳng có cùng tận, chẳng sinh tâm mỏi mệt.

Vị Bồ Tát nầy, khi diễn nói vô lượng pháp, thì dùng lưỡi rộng dài, phát ra âm thanh vi diệu, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được, đều sinh tâm hoan hỉ. Pháp âm vi diệu nầy, sung mãn đến hết thảy mười phương thế giới, tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, mà đắc được lợi ích khác nhau. Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Nước một vị, cỏ cây rừng rậm, tuỳ theo lớn nhỏ mà thấm nhuần". Khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đu, sinh tâm hoan hỉ. Diệt trừ quét sạch tất cả phiền não trần cấu ràng buộc. Bồ Tát khéo vào tất cả âm thanh, ngôn ngữ, văn tự, biện tài. Đây tức là

diệt trừ phiền não cấu tham sân si, sinh ra quang minh giới định huệ. Khiến cho tất cả chúng sinh tu giới định huệ, khi được viên mãn thì giống Phật chẳng dứt, bồ đề chẳng mai một, tâm thanh tịnh liên tục không gián đoạn. Dùng trí huệ biện tài pháp quang minh, để vì tất cả chúng sinh diễn nói tất cả các pháp, chẳng có lúc nào cùng tận, chẳng sinh tâm mỏi mệt.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy thành tựu vô biên thân, tận hư không khắp pháp giới.

Tại sao Bồ Tát nói pháp nghĩa lý vô cùng vô tận ? Vì bất cứ nói thời gian lâu dài bao nhiêu, cũng cảm thấy chẳng mỏi mệt. Tại sao ? Vì vị Bồ Tát nầy, Ngài thành tựu pháp thân không bờ mé (vô biên thân), lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, đến đi vô ngại, động tĩnh nhất nguyên. Do đó: "Tận hư không, khắp pháp giới".

Đó là biện tạng thứ mười của đại Bồ Tát.

Pháp môn vừa nói ở trên, là pháp môn biện tạng thứ mười của đại Bồ Tát tu hành.

Tạng nầy vô cùng tận, không phần đoạn, không gián đoạn, không đổi khác, không chướng ngại, không thối chuyển, thâm sâu không đáy, khó có thể vào được, vào khắp tất cả môn Phật pháp.

Biện tạng nầy, là vô cùng vô tận, không có phần, không có đoạn, chẳng có gián đoạn, chẳng có biến hoá, chẳng có chướng ngại, chẳng có thối chuyển, chẳng có đáy. Tu pháp biện tạng, đáy của nó rất thâm sâu, không dễ gì chân chánh minh bạch. Tu hành pháp nầy, tuy nhiên không dễ gì thâm nhập, nhưng có thể vào khắp trong tất cả môn Phật pháp. Trong tất cả môn Phật pháp, đều có pháp biện tạng nầy.

Phật tử ! Mười thứ tạng vô tận nầy, có mười thứ pháp vô tận. Khiến cho các Bồ Tát rốt ráo thành tựu vô thượng bồ đề.

Các vị đệ tử của Phật ! Tu mười thứ pháp môn vô tận tạng nầy, lại đắc được mười thứ pháp vô tận. Khiến cho hết thảy Bồ Tát, muốn tu pháp nầy, rốt ráo đều thành tựu Phật quả vô thượng bồ đề.

Những gì là mười ? Vì lợi ích tất cả chúng sinh. Vì dùng bổn nguyện khéo hồi hướng. Vì tất cả kiếp không đoạn tuyệt. Vì tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn. Vì hồi hướng hữu vi mà chẳng chấp trước. Vì một niệm cảnh giới tất cả pháp vô tận. Vì đại nguyện tâm không đổi khác. Vì khéo nhiếp lấy các đà la ni. Vì được chư Phật hộ niệm. Vì thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn.

Gì là mười pháp vô tận ? Sẽ giải thích sau đây:

1. Lợi ích tất cả chúng sinh: Nghĩa là phải lợi ích hết thảy chúng sinh. Do đó: "Phàm là việc ích lợi, thảy đều đi làm". Phàm là việc có lợi ích cho chúng sinh, làm không được cũng phải cố gắng làm, không sợ khó khăn. Đó mới là pháp tu khó làm mà làm được.

2. Dùng bổn nguyện khéo hồi hướng: Người hành Bồ Tát đạo, cần phải phát đại nguyện Bồ Tát, do đó:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Đây là nguyện lực căn bản, sau đó lại phát mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền:

Một là lễ kính các Đức Phật.
Hai là khen ngợi Như Lai.
Ba là rộng tu cúng dường.
Bốn là sám hối nghiệp chướng.
Năm là tuỳ hỉ công đức.
Sáu là thỉnh chuyển pháp luân.
Bảy là thỉnh Phật ở lại đời.
Tám là thường học theo Phật.
Chín là luôn thuận chúng sinh.
Mười là thảy đều hồi hướng.

Nguyện căn bản phát ra, hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh. Chẳng vì tự cầu, mà vì chúng sinh hành Bồ Tát đạo. Đây là hồi tự hướng tha.

3. Tất cả kiếp không đoạn tuyệt: Ở trong vô lượng vô biên kiếp, tu hành chẳng bao giờ ngừng, cũng không ngừng phát tâm bồ đề hành Bồ Tát đạo, càng lợi ích chúng sinh không bao giờ ngừng.v.v... tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi, tất cả kiếp, hồi hướng công đức cho chúng sinh không bao giờ ngừng. Bồ Tát vì chúng sinh lìa khổ được vui, mà không mỏi mệt. Vì khiến cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, hiện thân nói pháp, bỏ qua cơ hội thành Phật. Do đó: "Đảo giá từ thuyền", trở lại thế giới Ta Bà, phổ độ chúng sinh. Tinh thần nầy vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

4. Tận hư không giới đều khai ngộ tâm vô hạn: Minh bạch tự tánh, tức là tận hư không giới. Ngộ được bản thể của pháp giới, nghĩa là minh tâm kiến tánh, trở về nguồn cội, chứng được thân pháp giới, tức cũng là vô biên thân. Đây là Bồ Tát chứng được bản thể lý không. Chứng được bản thể của hư không. Mọi sự chấp trước, phiền não, chướng ngại, thảy đều không còn nữa. Tại sao ? Vì như hư không, chứng được trí huệ hư không. Tuy nhiên tại thế gian, hành mà không hành, làm mà không làm, tu mà không tu, chứng mà không chứng. Đến được cảnh giới nầy, thì tâm và hư không hợp mà làm một, chẳng có sự giới hạn, chẳng có sự chấp trước.

5. Hồi hướng hữu vi mà chẳng chấp trước: Tuy nhiên là như vậy, nhưng vẫn phải hồi hướng hữu vi, mà chẳng chấp trước hữu vi. Không thể nói: "Tôi chứng được lý không, gì cũng chẳng làm ! Tức nhiên hành mà không hành, làm mà không làm, tu mà không tu, chứng mà không chứng, thì dạy nó là không". Chẳng phải lối nói pháp như thế. Tuy chứng được lý không vô vi, vẫn phải hồi hướng hữu vi. Đây tức là minh bạch đạo lý chân không. Từ trong

chân không vẫn phải sinh ra diệu hữu. Không sinh diệu hữu, chỉ là chân không, thì chẳng có dụng gì. Do đó:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Vẫn phải hồi hướng tất cả hữu vi. Gì là hữu vi ? Phàm là có hình có tướng, đều gọi là hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Phàm hết thảy tướng,
Đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Tuy nhiên chẳng hữu vi, nhưng vẫn không thể không có hữu vi. Vẫn có hữu vi, mà chẳng chấp trước hữu vi. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như thế".

Tuy nhiên là vô vi, cũng phải hồi hướng hữu vi. Do đó: "Hành sở vô sự", đừng chấp trước vào hữu vi.

6. Một niệm cảnh giới tất cả pháp vô tận: Cảnh giới trong một niệm, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Do đó: "Một niệm tức ba ngàn, ba ngàn tức một niệm". Hết thảy tất cả phiền não của chúng ta, đều do một niệm tạo thành. Nếu một niệm không sinh, thì sẽ đến được cảnh giới giải thoát. Giống như người tu hành, tu hành nhiều năm, một niệm không sinh, thì thường ở trong định. Hốt nhiên sinh ra một niệm, muốn làm tổng thống, thì kiếp sau sẽ làm

tổng thống, nhưng đây là việc phiền não, khiến cho tâm chẳng thanh tịnh. Vì quan hệ đến quốc tế, làm cho đầu não căn thẳng, tạo ra nhiều khổ não.

7. Đại nguyện tâm không thay đổi: Người tu hành, thì vĩnh viễn không thối thất tâm bồ đề, không thay đổi tâm bồ đề. Phải thời khắc kiên trì tâm bồ đề. Tâm bồ đề tức là tâm đại nguyện trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, đại nguyện tức là thuyền qua biển. Từ bờ sinh tử bên này, qua sông phiền não, và đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Đại nguyện nầy, phải kiên cố như kim cang, vĩnh viễn không phá hoại, mới được như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt.

8. Khéo nhiếp lấy các Đà la ni: Bồ Tát khéo nhiếp lấy vô lượng vô biên môn tổng trì, cùng nhau làm quyến thuộc. Giống như tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là đệ nhất, chẳng có đệ nhị, cho nên gọi là pháp môn không hai. Do đó:

"Pháp đều bình đẳng,
Chẳng có cao thấp".

Người tu đạo hoan hỉ pháp môn nào mà tương ưng, thì pháp môn đó là đệ nhất, pháp môn chẳng tương ưng, thì không thể nói là đệ nhất. Tuy nhiên pháp môn đó đối với bạn chẳng tương ưng, nhưng lại tương ưng với kẻ khác. Cho nên môn nào cũng đều đệ nhất, chẳng có đệ nhị. Nói tóm lại, phàm là pháp môn đối cơ, tức là đệ nhất.

9. Được tất cả chư Phật đều hộ niệm: Vì hay nhiếp lấy tất cả Đà la ni, cho nên tất cả chư Phật đều đến hộ niệm gia trì, khiến cho bạn tăng trưởng trí huệ, thấu rõ tất cả pháp hữu vi, đều là hư vọng không thật.

10. Thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn: Thấy tất cả pháp hữu vi đều là không, pháp vô vi căn bản cũng chẳng có. Tất cả pháp như huyễn không thật, thấu hiểu được đạo lý nầy thì tất cả đều chẳng chấp trước.

Chúng ta người tu đạo, đừng chấp trước "cái ta". Nếu có tư tưởng về "cái ta", thì không thể nào thoát khỏi được ba cõi. Cho nên Phật mới đề tỉnh chúng ta, phải không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, bốn tướng. Như vậy mới quét được tất cả pháp, lìa tất cả tướng.

Đó là mười pháp vô tận, hay khiến cho chỗ thật hành của tất cả thế gian, đều được rốt ráo đại tạng vô tận.

Đây là mười pháp vô tận, pháp pháp chẳng cùng tận. Khiến cho tất cả thế gian người hành Bồ Tát đạo, thảy đều đắc được đại pháp tạng rốt ráo viên mãn vô tận.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI HAI

PHẨM THĂNG LÊN CUNG TRỜI ĐÂU SUẤT
THỨ HAI MƯƠI BA

Hán dịch: Sa Môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch: Thích Minh Định
Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong Phẩm Thập Tạng tại cung trời Dạ Ma rồi, lại thăng lên cung trời Đâu Suất, vì Thiên chúng diễn nói pháp môn Thập Hồi Hướng. Pháp nầy là pháp Bồ Tát tu tam hiền (thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng).

Một số người thăng lên, thăng lên kia mà lìa khỏi đây. Song, sự thăng lên của Đức Phật, thăng lên kia mà chẳng lìa khỏi đây. Đây là đạo lý gì ? Vì Phật có thần thông diệu dụng, không rời khỏi toà, mà ở trong định đến cung trời Đâu Suất thuyết pháp.

Đâu Suất là tiếng Phạn, dịch là "tri túc". Người trời ở cõi trời nầy rất là biết đủ (tri túc); bất cứ những gì, vừa đủ là thôi, không cầu nhiều. Do đó:

"Kẻ biết đủ thì an vui
Người nhẫn nhịn thì yên ổn".

Trời Đâu Suất là tầng trời thứ tư của cõi dục giới, ở trên trời Dạ Ma, ở dưới trời Hoá Lạc. Cõi trời nầy có nội viện và ngoại viện. Nội viện là chỗ ở của các Bồ Tát bổ xứ Phật vị. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc (Phật vị lai) ở tại nội viện. Ngoại viện là nơi Thiên chúng ở, hiện tại Bồ Tát Di Lặc vì họ diễn nói diệu pháp.

Tại sao con người chẳng biết tri túc ? Vì nhiều tham, nhiều dục, tham mà không biết chán, tham cầu không ngừng. Ban ngày tỉnh cũng tham, ban đêm trong mộng cũng tham. Tại sao phải tham ? Vì chẳng biết đủ. Nếu biết đủ, thì sẽ chẳng tham cầu. Chúng ta khởi tâm tham, là vì có dục vọng. Nếu chẳng có dục vọng, thì chẳng có tham. Không tham thì biết đủ, biết đủ thì an vui, an vui thì chẳng có phiền não. Chẳng có phiền não thì chẳng chấp trước, chẳng chấp trước thì đắc được giải thoát. Chúng ta tu đạo là tu không chấp trước. Buông xả mọi việc thì sẽ đắc được giải thoát.

Bất cứ là việc gì, đều phải nhẫn nại, không nhẫn được cũng phải nhẫn. Lúc đó, trời cũng an, chẳng hàng tai hoạ. Đất cũng yên, chẳng làm cho chấn động. Do đó:

"Nhẫn là báu vô giá
Ai ai xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi sự đều sẽ tốt".

Con người có rất nhiều phiền não, là vì chẳng có công phu nhẫn nhục. Nếu học được công phu nhẫn nhục của Bồ Tát Di Lặc, thì sẽ chẳng có tai hoạ, tất cả đều bình an. Bồ Tát Di Lặc nói:

"Lão quê mặc áo vá

Cơm lạc no đầy bụng
Áo vá che giá hàn
Vạn sự hãy tuỳ duyên
Có người mắng lão quê
Lão quê chỉ nói tốt
Có người đánh lão quê
Lão quê nằm lăn ra
Khạt nhổ vào mặt lão
Để nó khô tự nhiên
Ta cũng chẳng nhọc sức
Họ cũng chẳng phiền não
Đây là Ba La Mật
Là báu ở trong diệu
Nếu biết tin tức nầy
Lo gì đạo chẳng thành".

Văn từ của bài kệ nầy, tuy nhiên rất là đơn giản, nhưng triết lý bên trong không thể nghĩ bàn. Bây giờ giải thích sơ lược như sau:

"Lão quê mặc áo vá": Lão quê tức là lão già rất ngu xuẩn. Ngài tự cảm thấy mình rất ngu xuẩn, tại sao ? Vì Ngài có cái bụng bự, lại mặc áo vá. Áo vá tức là áo rách rưới rồi vá lại, vá rồi lại rách, trước sau đều vá đi vá lại. Biểu thị chẳng chấp vào hình tướng mặc quần áo. Quần áo tuy rách, có thể che đỡ lạnh là được rồi.

"Cơm lạc no đầy bụng": Ngài ăn cơm rất là thanh đạm, cho đến muối cũng chẳng có. Chỉ cần no bụng là được, không cần ngon hay không ngon. Đây là chẳng chấp vào sự ăn uống.

Chùa Kim Sơn chúng ta cũng chẳng chấp vào sự ăn uống, mỗi ngày ăn rau cải lượm từ đống rác chợ bỏ. Nhưng

chúng ta vẫn có rau cải ăn. Vị lão già quê nầy, cho đến rau cải cũng chẳng có ăn, chỉ ăn thức ăn đạm bạc vô vị, nhưng vẫn ăn no bụng, do đó: "Tâm rộng thể mập". Ngài chẳng sầu, chẳng lo, mở miệng thường cười, cho nên người sau này làm một câu đối liễn rằng:

"Bụng bự hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười người thế gian đáng cười".

Thân thể của chúng ta, giống như cái máy, lúc nào cũng phải thêm chút dầu, thì nó mới làm việc. Bằng không thì phải bãi công. Thân thể của chúng ta, ăn cơm mới sống được, mới có thể làm việc. Nếu không cho nó ăn cơm, thì nó sẽ bãi công, gì cũng chẳng làm. Thậm chí nó thị oai với chủ nhân rằng: "Ôi tôi muốn chết". Chủ nhân bị nó uy hiếp, liền đầu hàng với nó, cho nó ăn uống, để duy trì mạng sống. Bồ Tát Di Lặc rất thấu hiểu về túi da hôi thối bốn đại giả hoà hợp nầy, chẳng phải là vật tốt, cho nên cho nó ăn no là được.

"Áo vá che đỡ lạnh": Tại sao phải vá ? Vì muốn che lạnh. Cho nên vá lại chỗ rách rưới, vá tới vá lui vẫn phải vá, chuẩn bị khi mùa đông để che mưa gió.

"Vạn sự hãy tuỳ duyên": Vị lão già quê nầy, bất cứ gặp việc gì, cũng đều tuỳ duyên. Do đó: "Việc đến thì ứng, việc đi thì lặng". Có tấm lòng như thế, cho nên tâm rộng thể mập. Ngài tuỳ duyên tiêu trừ nghiệp cũ, không tạo nghiệp mới. Tuy nhiên tuỳ duyên, nhưng chẳng thay đổi. Chẳng phải tuỳ duyên thì thay đổi, mà là tuỳ duyên không thay đổi. Do đó:

"Tuỳ duyên không đổi,
Không đổi tuỳ duyên".

Ngài có tông chỉ nhất định. Là gì ? Tức là không tham.

"Có người mắng lão quê": Giả sử có người vô duyên cô cớ đến mắng tôi, thì tôi cũng chẳng nổi giận, coi như đang thưởng thức ca hát. Hoặc coi như họ nói tiếng ngoại quốc, nghe không hiểu, thì chẳng có phiền não.

"Lão quê chỉ nói tốt": Gặp được cảnh giới nầy, thì lão quê nói: "Tôi phải khen ngợi bạn. Mắng rất tốt, mắng rất đúng, bạn là thiện tri thức của tôi, chỉ đạo tôi, rất cảm kích sự mắng chưởi của bạn. Tôi đáng bị bạn mắng, tôi rất vui vẻ, hy vọng bạn thường đến mắng tôi". Giống như Bồ Tát Thường Bất Khinh, Ngài đảnh lễ người ta, còn bị người đánh mắng, chẳng những Ngài chẳng nóng giận, ngược lại còn tươi cười ha ha ! Thấy người là đảnh lễ, lễ xong thì bỏ chạy đi. Tại sao ? Sợ người sinh phiền não.

Tôi có mấy câu nầy:

"Có người huỷ báng tôi,
Như được ăn cơm no.
Đây là thật bố thí,
Sao vui mà chẳng làm"?

Nếu như có người mắng tôi, thì tôi tuyệt đối chẳng nổi giận, mà còn nói mắng rất là đúng. Bạn ca hát, rất là êm tai, tôi rất thích nghe. Bạn đang nói tiếng Anh chăng ! Tôi nghe chẳng hiểu gì cả. Quán tưởng như vậy, thì tự nhiên sẽ sóng yên gió lặng.

"Có người đánh lão quê": Giả sử có người vô duyên vô cớ đến đánh tôi, thì tôi tuyệt đối chẳng chống đỡ, tuỳ họ

làm gì thì làm, khi họ đánh đủ thì ngừng, tôi cũng chẳng nói gì.

"Lão quê nằm lăn ra": Tôi một chút phiền não cũng chẳng có, tôi tự nằm ra, xin họ cứ đánh. Lúc đó, họ sẽ xuất khí, tự nhiên sẽ vô sự. Đây là công phu thật là diệu. Các bạn ai có công phu như thế, thì sẽ thăng lên trên cung trời Đâu Suất, lắng nghe Bồ Tát Di Lặc diễn nói diệu pháp tại pháp hội Long Hoa.

"Khạt nhổ vào mặt lão": Nếu có ai khạt nhổ nước bọt vào mặt tôi, thì tôi cũng chẳng đếm xỉa tới, cũng chẳng lau chùi. Tại sao ? Vì chẳng khởi phiền não, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Ngài đã tu đến trình độ như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt.

"Để nó tự nhiên khô": Để nó tự khô lấy ! Hà tất vì nó mà bận tâm. Nước bọt ở trên mặt lại có ngại gì ? Đừng để ý đến, thì tự nhiên sẽ vô sự. Ai ai cũng nghĩ như thế, thì làm gì thế giới chẳng thái bình !

"Tôi cũng chẳng nhọc sức": Nếu được như thế thì chẳng lay động, coi như chẳng có chuyện gì. Tôi bớt được nhiều khí lực, không cần dùng tay để lau chùi nó.

"Họ cũng chẳng phiền não": Họ nhìn tôi chẳng có chuyện gì, cũng chẳng lau chùi nước bọt của họ khạt, thì họ sẽ tự nhiên tâm bình khí hoà, chẳng có phiền não. Tinh thần nhẫn nhục nầy thật là quá vĩ đại ! Chúng ta nên học tập làm cho bằng được như Bồ Tát Di Lặc.

"Đây là Ba La Mật": Đây là pháp môn Ba La Mật. Nhẫn nhục được sẽ đến được bờ bên kia, bờ bên kia tức là nơi không sinh không diệt, chỉ có các điều vui, chẳng có các sự khổ. Ai ai cũng đều biết, nhưng không làm. Tại sao ? Vì xả bỏ chẳng đặng hưởng thụ năm dục.

"Đó là báu trong diệu": Đây tức là diệu trong diệu, báu trong báu, báu vô giá, diệu báu chân chánh nhẫn nhục.

"Nếu biết tin tức nầy": Nếu biết được tin tức nhẫn nhục, nếu minh bạch đạo lý nhẫn nhục. Như vậy, tất cả chẳng có chướng ngại gì cả.

"Lo gì đạo chẳng thành": Tình hình như vậy, vạn sự hanh thông, viên dung vô ngại. Bất cứ tu đạo gì, thảy đều được thành tựu. Tại sao không thành đạo ? Đều vì chấp trước thân thể, cho rằng đáng ưa thích, lúc nào cũng bảo vệ nó. Kỳ thật, thân thể chỉ là túi da hôi thối. Tôi thường nói: Vật ở trong bụng là đồ hôi thối nhất. Lúc ăn thì thơm, thải ra thì thối. Bất cứ ai cũng đều như vậy. Vậy, thân thể có gì đáng ưa thích ? Có gì để chấp trước ? Nếu có người mắng bạn, hoặc đánh bạn, phải nhẫn thọ, đừng nổi giận. Phải minh bạch khi chết, thì thân thể đáng ưa thích nầy lại đi đến nơi đâu ? Chúng ta tu đạo, tức là mượn giả tu thật, ngàn vạn không thể được giả quên thật. Phải trở về nguồn cội, phải bỏ mê về với giác ngộ. Tu hành được như thế, tức là biết tri túc.

Thiên chúng ở cõi trời Đâu Suất, ít dục biết đủ. Bồ Tát ở nội viện đều đoạn dục, chẳng có mong cầu gì hết. Các Ngài đều phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo. Tất cả vì hạnh phúc của chúng sinh, vì giáo hoá chúng sinh, cải ác hướng thiện, mà không ngừng nghỉ. Tuy nhiên hạnh khổ, nhưng là an vui. Lấy việc độ chúng sinh làm trách nhiệm của mình, đây là đại nguyện của Bồ Tát.

Bạn hay biết đủ, thì bạn sẽ thăng đến cung trời Đâu Suất. Họ hay biết đủ, thì họ cũng sẽ thăng đến cung trời Đâu Suất. Tóm lại, Ai hay biết đủ, thì người đó được sinh về cõi trời Đâu Suất. Phật pháp là bình đẳng, chẳng có

quan niệm giai cấp, chẳng có phân biệt thân sơ, hoàn toàn phải dựa vào công đức chân thật. Ai có thuần căn lành thì sẽ thăng đi lên. Người trên thế gian, nếu thường biết đủ, thì thế giới Ta Bà nầy sẽ biến thành thế giới "Biết Đủ". Lúc đó, đời ác năm trược chúng ta đang ở, sẽ biến thành cõi trời Đâu Suất an vui, chẳng sầu chẳng lo, tiêu diêu tự tại.

Hiện tại Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngồi kiết già trên toà báu kim cang dưới cội bồ đề, đã vào trong định. Nhưng Ngài đến cung trời Đâu Suất, vì các đại Bồ Tát hậu bổ Phật vị và mười phương tất cả đại Bồ Tát, cùng với vô lượng Thiên chúng, diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn.

Phẩm nầy là phẩm thứ hai mươi ba trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên gọi là Phẩm Thăng Lên Cung Trời Đâu Suất Thứ Hai Mươi Ba.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mười phương tất cả thế giới, mỗi mỗi bốn thiên hạ trong cõi Diêm Phù Đề, đều thấy đức Như Lai ngồi dưới cội bồ đề, đều có Bồ Tát nương thần lực của đức Phật, mà diễn nói pháp. Ai cũng đều cho rằng mình luôn luôn ở trước đức Phật.

Lúc đó, đức Thế Tôn lại dùng thần lực, chẳng lìa khỏi dưới cội bồ đề nầy, và đỉnh núi Tu Di, cung trời Dạ Ma, mà đi đến cung trời Đâu Suất, điện Trang Nghiêm Tất Cả Diệu Báu.

Khi Đức Phật thắng lên cung trời Đâu Suất, thì dùng đại thần lực, chẳng lìa khỏi toà kim cang dưới cội bồ đề, đỉnh núi Tu Di (trời Đao Lợi), cung trời Dạ Ma, mà đến cung trời Đâu Suất, Bảo Điện Trang Nghiêm Các Diệu Báu, vì đại chúng hải hội diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm.

Trong Kinh điển Phật giáo, nói Phật có đại oai thần lực. Thần lực nầy, là do ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp vun trồng tướng tốt mà thành. Vì Phật có đại oai thần lực, cho nên hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều thấy Phật ngồi ở dưới cội bồ đề.

Tư tưởng của chúng ta quá hẹp hòi, chỉ biết thế giới nầy. Kỳ thật, khắp mười phương có vô lượng thế giới. Bất quá, cách xa trái đất của chúng ta quá xa, dùng mắt thịt nhìn chẳng thấy mà thôi, mà tư tưởng của một số người cũng không đạt đến cảnh giới nầy. Ba ngàn năm trước đây, Phật đã biết có tiểu thiên thế giới (một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới), trung thiên thế giới (một ngàn tiểu thiên thế giới là một trung Thiên thế giới), đại thiên thế giới (một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới). Tính theo nhà thiên văn hiện tại, một trái đất là một thế giới. Trong thái dương hệ có rất nhiều tinh cầu. Trong hệ ngân hà có vô số thái dương hệ. Còn ở trong hư không có vô số hệ ngân hà. Vậy thế giới rốt ráo có bao nhiêu ? Có nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết, chẳng phải số thiên văn có thể tính được. Dù máy ví tính, cũng không thể thống kê được số mục chính xác. Song, Phật nhìn một cái là biết hết thấy hết.

Chúng ta ở trong trái đất nầy, chẳng có đi đến trái đất khác, cho nên cho rằng chẳng có trái đất khác, đây là

kiến giải quá hẹp hòi. Đưa ra một thí dụ để thuyết minh: Năm trăm năm về trước, khi chưa phát hiện đại lục mới, thì ở tây bán cầu vẫn có Châu Mỹ tồn tại. Bất quá, chẳng có phát hiện ra mà thôi, không thể nói là chẳng có mảnh đất Châu Mỹ nầy. Hiện tại chúng ta chẳng đi đến trái đất khác, cũng không dùng cái thấy hẹp hòi, nói chẳng có trái đất khác. Khi Kha Luân Bố phát hiện đại lục rồi, thì lúc đó, mọi người mới tin có nước Mỹ, đất rộng vật nhiều, sinh sản phong phú, trở thành nước sung sướng trên thế gian, ai ai cũng muốn đến. Tương lai phát hiện một trái đất khác, cũng là tình hình như vậy.

Chẳng những có thế giới khác, mà còn có nhiều vô lượng vô biên, ở trong mỗi thế giới, đều có bốn đại châu. Trong mỗi Nam Diêm Phù Đề dưới cội bồ đề, đều có Phật đang ở đó thành Chánh Giác. Trong mỗi Bồ Đề Đạo Tràng, đều có vô số Bồ Tát ở trong đó, cung kính Đức Phật, cúng dường Phật, lắng nghe Phật tuyên nói diệu pháp Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, vua trời Đâu Suất, ở xa thấy đức Phật đến.

Pháp thân của Phật hướng về điện Bảo Trang Nghiêm mà đến. Lúc đó, vua trời Đâu Suất từ xa thấy Đức Phật đến, rất là vui mừng, có thể nói vui mừng như điên. Bèn lập tức chuẩn bị tất cả đồ trang nghiêm, để chào đón Đức Phật quang lâm.

Pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, Ngài muốn đến nơi nào, thì sẽ đến nơi đó, chẳng bị thời gian và không gian hạn chế. Phật là tận hư không khắp pháp giới, tuỳ thời

tuỳ lúc có thể thị hiện diệu sắc thân, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được thấy, cảm thấy mình ở trước Đức Phật, giống như Phật chuyên vì mình nói pháp. Cũng giống như đạo lý mặt trời ở trước mình. Chỉ cần tâm nước thanh tịnh, thì có lúc sẽ thấy được Phật, do đó:

"Bồ Tát thanh lương nguyệt
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung".

Lập tức bày toà sư tử ma ni ở giữa điện. Toà sư tử đó dùng các diệu báu cõi trời làm thành. Do quá khứ tu hành các căn lành mà có được. Do thần lực của tất cả Như Lai hiện ra. Do vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ căn lành sinh ra. Do tịnh pháp của tất cả Như Lai sinh khởi. Có vô biên phước lực trang nghiêm sáng chói, nghiệp báo thanh tịnh, không thể phá hoại được. Người quán sát đều vui mừng, chẳng có nhàm đủ. Là pháp xuất thế, chẳng phải pháp ô nhiễm thế gian. Tất cả chúng sinh đều đến quán sát, chẳng có ai biết hết sự tốt đẹp vi diệu của nó.

Vua trời Đâu Suất thấy Phật đến, lập tức bày pháp toà Sư Tử Trang Nghiêm Bảo Tạng Ma Ni, ở tại Điện Bảo

Trang Nghiêm. Toà sư tử đó, dùng tất cả diệu báu các cõi trời làm thành. Một mặt là do vua trời Đâu Suất trong quá khứ tu hành các căn lành mà thành tựu, một mặt là do nguyện lực và thần lực của tất cả chư Phật hiện ra. Cảnh giới nầy, là do vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ căn lành sinh ra. Cũng là diệu pháp thanh tịnh trang nghiêm của tất cả chư Phật sinh khởi. Có vô lượng vô biên sức phước đức trang nghiêm sáng chói. Nghiệp quả thanh tịnh nầy (sức phước đức và sức thần thông), chẳng phải năng lực của thiên ma ngoại đạo có thể phá hoại được.

Ai nhìn được sự trang nghiêm nầy, đều sinh tâm vui mừng. Bất cứ nhìn bao lâu, cũng chẳng có khi nào nhàm đủ. Sự trang nghiêm nầy, là do tu pháp xuất thế lục độ vạn hạnh thanh tịnh trang nghiêm, chứ chẳng phải pháp nhiễm ô thế gian trang nghiêm. Hết thảy Thiên chúng trời Đâu Suất, đều đến quán sát Bảo Điện dùng các diệu báu trang nghiêm, cũng đến gần gũi Đức Phật, chiêm ngưỡng Phật. Song, chẳng có ai thật sự minh bạch cảnh giới tốt đẹp không thể nghĩ bàn nầy.

Toà sư tử đó, có trăm vạn ức tầng cấp, bao bọc chung quanh, trăm vạn ức lưới vàng, trăm vạn ức trướng hoa, trăm vạn ức trướng báu, trăm vạn ức trướng man, trăm vạn ức trướng hương, giăng bày phía trên. Tràng hoa thòng rũ xuống toả hương thơm xông khắp. Có trăm vạn ức lọng man, trăm vạn ức lọng báu, chư Thiên cầm nắm. Bốn

mặt thẳng hàng. Trăm vạn ức y báu, giăng bày phía trên.

Chung quanh toà sư tử đó, có trăm vạn ức tầng cấp vòng quanh bốn phía. Lại có trăm vạn ức lưới vàng, trướng hoa, trướng báu, trướng man, trướng hương, giăng che phía trên toà sư tử, để làm trang nghiêm. Tràng hoa thòng rũ xuống, hương thơm toả khắp đạo tràng pháp hội.

Trăm vạn ức đại biểu số mục rất nhiều, số mục nầy là số mục không rõ ràng. Ngoại trừ Phật Bồ Tát ra, phàm phu không thể nói ra được. Tại sao mỗi sự vật đều trăm vạn ức ? Vì biểu thị sự long trọng trang nghiêm. Sự trang nghiêm nầy, lúc tại nhân địa, tu hành lục độ vạn hạnh, trì giới thanh tịnh mà thành tựu. Tức cũng là siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, mới hiện ra đủ thứ sự trang nghiêm.

Chúng ta chúng sinh hoan hỉ mùi thơm, mà chẳng được mùi thơm. Tại sao ? Vì chẳng gìn giữ giới luật, luôn luôn phóng dật. Người trên trời, do phước đức thành tựu, cho nên trên thân toả ra phảng phất mùi thơm, khiến cho người ngửi được có cảm giác mát mẻ. Nếu người trời không toả mùi thơm, thì chứng minh họ sẽ sắp chết, lúc đó phát sinh tín hiệu, do đó: "Năm tướng suy hiện ra". Chúng ta phàm phu không giữ giới, cho nên trên thân toả ra mùi hôi, khiến cho người ngửi, nôn mửa ba ngày. Các bà quý phái và các tiểu thư, vì trên thân toả ra mùi hôi, cho nên phải dùng nước hoa quý giá, tẩm lên quần áo và thân thể, để giảm bớt mùi hôi, đây chỉ có hiệu quả nhất thời. Thứ mùi thơm nầy là do con người làm, chứ chẳng phải là tự

nhiên. Muốn thân thể toả ra mùi thơm, thì hãy mau giữ gìn giới luật. Đây là phương pháp giải quyết căn bản.

Người trời chẳng vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, cho nên hiện cảnh giới sáu trần trang nghiêm. Phàm phu thì tham cảnh giới sáu trần, nhưng chẳng có cảnh giới nầy, cho nên theo đuổi mùi thơm tránh mùi hôi. Chúng ta sống ở trong đời ác năm trược, tuy nhiên chẳng thanh tịnh, nhưng trôi theo quên quay trở lại, xả bỏ chẳng được. Thế giới Cực Lạc phương tây, chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng các sự vui, vàng ròng làm đất, có bảy lớp lan can, bảy lớp lưới La, hoan nghinh di dân đến ở, làm công dân chẳng có điều kiện. Song, chúng sinh lại kỳ quái, thế giới Cực Lạc sung sướng như thế, vẫn không muốn đi đến ở. Thế giới Ta Bà khổ não, vẫn không muốn lìa bỏ, đây thật là đáng thương xót !

Lại có trăm vạn ức lọng hoa, lọng man, lọng báu. Chư Thiên dùng tay cầm nắm các thứ lọng nầy, đứng thẳng hàng khắp bốn phương, rất là ngay thẳng, trang nghiêm. Lại có trăm vạn ức y báu, giăng bày ở phía trên toà sư tử, để làm trang nghiêm.

Trăm vạn ức lầu các chói sáng trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới ma ni. Trăm vạn ức lưới báu giăng che phía trên. Trăm vạn ức lưới chuỗi báu, thòng rũ xuống khắp bốn phía. Trăm vạn ức lưới đồ trang nghiêm. Trăm vạn ức lưới lọng. Trăm vạn ức lưới y. Trăm vạn ức lưới trướng báu,

dùng giăng ở phía trên. Trăm vạn ức lưới hoa sen báu, nở toả ra ánh sáng. Trăm vạn ức lưới hương báu, hương thơm mỹ diệu, làm vui lòng đại chúng.

Lại có trăm vạn ức lầu các, rất là mỹ lệ, sáng chói, trang nghiêm, hùng tráng. Lại có trăm vạn ức lưới báu ma ni và trăm vạn ức lưới các thứ báu, che phủ ở phía trêm đạo tràng. Lại có trăm vạn ức lưới chuỗi báu, thòng rũ khắp bốn phía đạo tràng, năm quang mười sắc, sáng lạng chói mắt. Cảnh giới như thế thật là không thể nghĩ bàn.

Lại có trăm vạn ức lưới đồ trang nghiêm, lưới lọng báu, lưới y báu, lưới trướng báu. Những thứ lưới nầy giăng bủa ở phía trên đạo tràng, để làm trang nghiêm. Lại có trăm vạn ức lưới hoa sen báu, hoa đó đặc biệt tươi đẹp, khiến cho người thấy ưa thích ngắm nhìn. Lại có trăm vạn ức lưới hương, thứ hương nầy đặc biệt thơm tho, mỹ diệu khác thường, khiến cho người ngửi sinh tâm hoan hỉ, đắc được cảnh giới pháp hỷ sung mãn.

Trăm vạn ức trướng linh báu, linh đó lay động vang ra tiếng hoà nhã. Trăm vạn ức trướng chiên đàn báu, hương thơm xông khắp. Trăm vạn ức trướng hoa báu, hoa đó sum sê tươi tốt. Trăm vạn ức trướng y các màu sắc vi diệu, ít có trên đời. Trăm vạn ức trướng Bồ Tát. Trăm vạn ức

trướng tạp sắc. Trăm vạn ức trướng vàng thật. Trăm vạn ức trướng lưu ly. Trăm vạn ức trướng đủ thứ báu, thảy đều giăng bày phía trên. Trăm vạn ức trướng tất cả báu. Báu đại ma ni, dùng làm trang nghiêm.

Lại có trăm vạn ức trướng linh báu, linh đó khi lay động thì vang ra âm thanh hoà nhã, rất là êm tai, khiến cho người nghe tỉnh thức.

Lại có trăm vạn ức trướng báu chiên đàn, mùi hương xông khắp đạo tràng. Lại có trăm vạn ức trướng hoa báu, hoa đó nở ra rất là tươi tốt xinh đẹp. Lại có trăm vạn ức trướng y các màu sắc vi diệu, y các màu sắc vi diệu đó, ở trên thế gian rất là hiếm có. Ai thấy được thứ y nầy, thì nhất định mắt nhìn chẳng tạm ngừng, sinh tâm hoan hỉ. Lại có trăm vạn ức trướng Bồ Tát, trướng tạp sắc, trướng vàng thật, trướng lưu ly, trướng đủ thứ báu, hoàn toàn giăng bày ở phía trên đạo tràng. Lại có trăm vạn ức trướng tất cả báu, dùng báu đại ma ni để trang nghiêm.

Trăm vạn ức hoa báu tốt đẹp, nghiêm sức khắp chung quanh. Trăm vạn ức trướng tần bà, xen tạp đặc thù vi diệu. Trăm vạn ức man báu. Trăm vạn ức man hương, thòng rũ bốn phía. Trăm vạn ức hương trời kiên cố, hương đó xông khắp nơi. Trăm vạn ức đồ anh lạc trời trang

nghiêm. Trăm vạn ức chuỗi hoa báu. Trăm vạn ức chuỗi thắng tạng báu. Trăm vạn ức chuỗi ma ni báu. Trăm vạn ức chuỗi biển ma ni báu, dùng trang nghiêm thân toà. Trăm vạn ức tơ lụa báu đẹp, dùng treo thòng rũ xuống.

Lại có trăm vạn ức hoa báu tốt đẹp, giăng bày khắp chung quanh, nghiêm sức rất mỹ lệ. Lại có trăm vạn ức trướng tần bà. Tần bà dịch là "thân ảnh chất", giống như hình bóng, đều có chất báu ở phía trên toả sáng ra. Cảnh giới nầy rất là thù thắng vi diệu, xen lẫn với nhau, sâm la vạn tượng, tơ hào chẳng tạp loạn. Lại có trăm vạn ức man báu và man hương, treo thòng rũ xuống khắp bốn phía, để làm nghiêm sức. Sự trang nghiêm nầy, trùng trùng vô tận. Lại có trăm vạn ức hương trời kiên cố, thứ hương nầy xông khắp trên không gian. Lại có trăm vạn ức chuỗi trời đồ trang nghiêm, chuỗi hoa báu, chuỗi thắng tạng báu, chuỗi ma ni báu, chuỗi biển ma ni báu, dùng để trang nghiêm thân toà sư tử. Chuỗi là dùng bảy báu kết thành, thòng rũ trên thân toà, để làm đồ nghiêm sức. Lại dùng trăm vạn ức tơ lụa báu đẹp, dùng treo thòng rũ xuống, để làm cho trang nghiêm.

Trăm vạn ức nhân đà la kim cang báu. Trăm vạn ức tự tại ma ni báu. Trăm vạn ức diệu sắc tạng vàng thật, dùng làm nghiêm sức. Trăm vạn ức Tỳ Lô Giá Na

ma ni báu. Trăm vạn ức nhân đà la ma ni báu, quang minh chiếu sáng. Trăm vạn ức ma ni báu trời kiên cố, dùng làm cửa sổ. Trăm vạn ức thanh tịnh công đức ma ni báu, rực rỡ màu sắc vi diệu. Trăm vạn ức thanh tịnh diệu tạng báu, dùng làm cửa lớn. Trăm vạn ức báu bán nguyệt tối thắng trong đời. Trăm vạn ức tạng báu ma ni ly cấu. Trăm vạn ức sư tử diện ma ni báu, xen tạp trang nghiêm. Trăm vạn ức tâm vương ma ni báu, sở cầu như ý. Trăm vạn ức diêm phù đàn ma ni báu. Trăm vạn ức thanh tịnh tạng ma ni báu. Trăm vạn ức đế tràng ma ni báu, đều phóng quang minh, che phủ phía trên. Trăm vạn ức bạch ngân tạng ma ni báu. Trăm vạn ức Tu Di tràng ma ni báu, trang nghiêm các tạng báu.

Lại có trăm vạn ức nhân đà la kim cang báu, tự tại ma ni báu, diệu sắc chân kim tạng, làm trang sức gián thố. Lại có trăm vạn ức Tỳ Lô Giá Na (biến nhất thiết xứ) ma ni báu và nhân đà la (Thiên chủ) ma ni báu, phóng đại quang minh, chiếu sáng mười phương thế giới. Lại có trăm vạn ức ma ni báu trời kiên cố, dùng làm cửa sổ. Lại có trăm vạn ức thanh tịnh công đức ma ni báu, rực rỡ các màu sắc đẹp vi diệu. Lại có trăm vạn ức thanh tịnh diệu tạng báu, dùng

làm cửa lớn. Lại có trăm vạn ức báu bán nguyệt tối thắng trong đời, tạng ma ni báu ly cấu, sư tử diện ma ni báu, dùng những báu nầy, gián thố trang nghiêm đạo tràng. Lại có trăm vạn ức tâm vương ma ni báu (châu như ý), châu báu nầy, khiến cho mọi sở cầu đều toại tâm như ý. Lại có trăm vạn ức diêm phù đàn ma ni báu, thanh tịnh tạng ma ni báu, đế tràng ma ni báu. Những báu nầy thảy đều phóng đại quang minh, che phủ phía trên, chiếu sáng khắp mười phương. Lại có trăm vạn ức bạch ngân tạng ma ni báu và Tu Di tràng ma ni báu, để trang nghiêm các tạng báu.

Trăm vạn ức chuỗi chân châu. Trăm vạn ức chuỗi lưu ly. Trăm vạn ức chuỗi báu màu đỏ. Trăm vạn ức chuỗi ma ni. Trăm vạn ức chuỗi báu quang minh. Trăm vạn ức chuỗi đủ thứ tạng ma ni. Trăm vạn ức chuỗi chân châu đỏ rất đáng ưa thấy. Trăm vạn ức chuỗi vô biên sắc tướng tạng ma ni báu. Trăm vạn ức chuỗi báu rất thanh tịnh vô tỉ. Trăm vạn ức chuỗi thắng quang minh ma ni báu, giăng bày thòng rũ khắp chung quanh, dùng để trang nghiêm. Trăm vạn ức thân ma ni thù diệu nghiêm sức. Trăm vạn ức nhân đà la diệu sắc báu.

Lại có trăm vạn ức chuỗi chân châu, chuỗi lưu ly, chuỗi báu màu đỏ, chuỗi ma ni, chuỗi báu quang minh,

chuỗi đủ thứ tạng ma ni, chuỗi chân châu đỏ rất đáng ưa thấy, chuỗi vô biên sắc tướng tạng ma ni báu, chuỗi báu rất thanh tịnh vô tỉ, chuối thắng quang minh ma ni báu. Dùng mười thứ chuỗi nầy, giăng bày thòng rũ khắp bốn phía, để trang nghiêm.

Tại sao phải dùng những chuỗi giá trị để trang nghiêm đạo tràng ? Vì để biểu thị sự thù thắng, không thể nghĩ bàn. Cũng khiến cho chúng sinh tâm tham, đều nguyện ý sinh về cõi trời, được chút châu báu. Tuy nhiên chẳng đắc được, nhưng nhìn thấy, trong tâm cũng vui mừng. Phàm là chúng sinh có tâm tham, phải tu công đức phước trời (tu thập thiện giữ năm giới), khi công đức viên mãn thì sẽ được sinh về cõi trời. Do đó:

"Trước dùng câu dục móc
Sau khiến họ vào Phật trí".

Nếu chẳng như thế, thì tại sao phải nói ra những đồ trang nghiêm ? Nhất là dùng các châu báu để trang nghiêm, vì chúng sinh có tâm tham, một khi nghe về cõi trời có châu báu, thì họ sẽ phát tâm bồ đề, nỗ lực tu đạo, tu về đến cõi trời để nhìn thấy. Những thứ châu báu có hình tướng nầy, không thể chấm dứt sinh tử. Do đó, lại tiến thêm một bước, phát tâm bồ đề, dũng mãnh tinh tấn tu hành đạo vô thượng bồ đề, thành tựu đạo quả vô thượng. Bấy giờ, sẽ thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

Lại có trăm vạn ức thân ma ni, thù thắng vi diệu, dùng để nghiêm sức đạo trràng. Lại có trăm vạn ức nhân đà la diệu sắc báu, dùng để nghiêm sức đạo tràng. Phật đến cung trời Đâu Suất Điện Bảo Trang Nghiêm thuyết pháp, vua trời Đâu Suất được vinh hạnh, cho nên đem hết những

đồ quý giá, để trang nghiêm đạo tràng, biểu thị sự hoan nghênh Đức Phật đến.

Trăm vạn ức hương chiên đàn đen. Trăm vạn ức hương cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trăm vạn ức hương thập phương diệu. Trăm vạn ức hương tối thắng. Trăm vạn ức hương rất đáng ưa thích, đều toả hương thơm, xông khắp mười phương. Trăm vạn ức hương tần bà la, xông khắp mười phương. Trăm vạn ức hương tịnh quang, xông khắp chúng sinh. Trăm vạn ức hương đủ màu sắc không bờ mé, xông khắp tất cả cõi nước chư Phật, vĩnh viễn không tan mất. Trăm vạn ức hương thoa. Trăm vạn ức hương xông. Trăm vạn ức hương đốt, mùi hương toả ra, xông khắp tất cả. Trăm vạn ức hương hoa sen tạng trầm thuỷ, vang ra âm thanh lớn. Trăm vạn ức hương du hí, hay chuyển tâm của chúng sinh. Trăm vạn ức hương a lầu na, mùi thơm xông khắp, hương vị thơm ngọt. Trăm vạn ức hương hay khai ngộ, đến khắp tất cả, khiến cho ai ngửi được,

các căn đều vắng lặng. Lại có trăm vạn ức hương vô tỉ hương vương, đủ thứ sự trang nghiêm.

Ở trước dùng đủ thứ lọng báu, đủ thứ trướng báu, đủ thứ chuỗi báu, để trang nghiêm đạo tràng. Hiện tại dùng đủ thứ hương, để trang nghiêm đạo tràng. Cung trời Đâu Suất có đạo tràng như vậy, cảnh giới như vậy, đều đặc biệt thù thắng, đặc biệt trang nghiêm. Trước hết trang nghiêm đạo tràng tốt đẹp, sau đó cung kính chư Phật, diễn nói Hoa Nghiêm pháp lớn. Đây là do thành tích rộng tu cúng dường của vua trời Đâu Suất, cũng do Ngài tu phước đức mà thành tựu, cũng do nguyện lực của tất cả chư Phật mà thành tựu, cũng do tất cả chúng sinh cảm ứng đạo giao mà thành tựu.

Có trăm vạn ức hương chiên đàn đen, hương cảnh giới không thể nghĩ bàn, hương thập phương diệu, hương tối thắng, hương rất đáng ưa thích, những thứ hương nầy đều toả ra hương thơm ngát mũi, xông khắp mười phương thế giới. Lại có trăm vạn ức hương tần bà la, hương thơm toả khắp mười phương. Lại có trăm vạn ức hương tịnh quang, hương thơm thanh tịnh lại quang minh, xông khắp mười phương thế giới tất cả chúng sinh. Phàm là ai ngửi được hương thơm nầy, đều phát tâm bồ đề, tu đạo bồ đề vô thượng. Lại có trăm vạn ức hương đủ thứ màu sắc không bờ mé, xông khắp đến mười phương tất cả cõi nước chư Phật, hương thơm đó vĩnh viễn không tan mất.

Lại có trăm vạn ức hương thoa, hương xông, hương đốt, những thứ hương thơm nầy toả ra, xông khắp pháp giới tất cả chúng sinh. Lại có trăm vạn ức hương liên hoa

tạng trầm thuỷ, thứ hương chiên đàn nầy rất nặng, bỏ vào trong nước, sẽ chìm xuống đáy, cho nên gọi là hương trầm thuỷ (chìm xuống nước). Thứ hương nầy có mùi thơm đặc biệt, đốt lên rồi, ở nơi rất xa, cũng đều ngửi được mùi thơm nầy. Lại hay vang ra âm thanh rất lớn, thật là diệu không thể tả. Lại có trăm vạn ức hương du hí, thứ hương nầy, hay chuyển tâm ô nhiễm của chúng sinh thành tâm thanh tịnh, từ ác chuyển thành thiện, mà phát tâm bồ đề. Lại có trăm vạn ức hương a lầu na (màu hồng đỏ), thứ hương nầy xông khắp tất cả pháp giới, hương vị rất là thơm ngọt. Lại có trăm vạn ức hương hay khai ngộ, toả khắp mọi nơi, hay khiến cho chúng sinh ngửi được mùi hương nầy, các căn đều vắng lặng, khai mở đại trí huệ. Lại có trăm vạn ức hương vô tỉ hương vương, làm đủ thứ sự trang nghiêm.

Nguyên liệu chế hương, đa số dùng gỗ chiên đàn, ít dùng hoa, hoặc cỏ làm hương liệu.

Mưa trăm vạn ức mây hoa trời. Mưa trăm vạn ức mây hương trời. Mưa trăm vạn ức mây hương bột trời. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời câu tô ma. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời ba đầu ma. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời ưu bát la. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời câu vật đầu. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời phân đà lợi. Mưa trăm vạn ức mây hoa trời mạn đà la. Mưa trăm vạn ức mây tất cả hoa trời.

Giống như trời mưa xuống nhiều hàng trăm vạn ức mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây hoa trời câu tô ma, mây hoa trời ba đầu ma (hoa sen đỏ), mây hoa trời ưu bát la (hoa sen xanh), mây hoa trời câu vật đầu (hoa sen vàng), mây hoa trời phân đà lợi (hoa sen trắng), mây hoa trời mạn đà la (hoa tiểu bạch), mây tất cả hoa trời. Tuy nhiên mưa đủ thứ hoa, nhưng chẳng dính đất, mà lơ lửng ở trong không gian, cho nên gọi là mây.

Mưa trăm vạn ức mây y trời. Mưa trăm vạn ức mây ma ni báu. Mưa trăm vạn ức mây lọng trời. Mưa trăm vạn ức mây phan trời. Mưa trăm vạn ức mây mũ trời. Mưa trăm vạn ức mây đồ trang nghiêm trời. Mưa trăm vạn ức mây man báu trời. Mưa trăm vạn ức mây chuỗi báu trời. Mưa trăm vạn ức mây hương chiên đàn trời. Mưa trăm vạn ức mây hương trầm thuỷ trời.

Lại mưa xuống nhiều hàng trăm vạn ức mây y trời, mây ma ni báu, mây lọng trời, mây phan trời, mây mũ trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây man báu trời, mây chuỗi báu trời, mây hương chiên đàn trời, mây hương trầm thuỷ trời. Lại mưa mười thứ mây nầy để làm trang nghiêm.

Kiến tạo trăm vạn ức tràng báu. Treo trăm vạn ức phan báu. Thòng rũ trăm vạn

ức tơ lụa báu. Đốt trăm vạn ức lò hương. Bày trăm vạn ức man báu. Cầm trăm vạn ức quạt báu. Cầm trăm vạn ức phất báu. Treo trăm vạn ức lưới linh báu, gió thổi lay động vang ra tiếng vi diệu. Trăm vạn ức lan can bao bọc chung quanh. Trăm vạn ức cây báu đa la, thứ lớp thẳng hàng. Trăm vạn ức cửa sổ báu đẹp, mỹ lệ trang nghiêm. Trăm vạn ức cây báu, che mát khắp chung quanh. Trăm vạn ức lầu các báu, nối dài nghiêm sức. Trăm vạn ức cửa báu, giăng bày chuỗi báu. Trăm vạn ức linh vàng, vang ra tiếng vi diệu. Trăm vạn ức chuỗi tướng cát tường, nghiêm tịnh rũ xuống. Trăm vạn ức báu tất để ca, hay trừ các điều ác. Trăm vạn ức tạng vàng, vàng tơ thêu thành. Trăm vạn ức lọng báu, do các thứ báu làm cán, cầm giữ thẳng hàng. Trăm vạn ức lưới đồ tất cả báu trang nghiêm, thảy đều trang nghiêm xen kẽ với nhau.

Kiến lập trăm vạn ức tràng báu, treo trăm vạn ức phan báu, thòng rũ xuống trăm vạn ức tơ lụa báu, đốt lên

trăm vạn ức lư hương, giăng bày trăm vạn ức man báu, tay cầm trăm vạn ức quạt báu, tay cầm trăm vạn ức phất báu, phía trên treo giăng trăm vạn ức lưới linh báu, khi gió thổi lay động linh báu, sẽ vang ra tiếng hay vi diệu, rất là êm tai. Có trăm vạn ức lan can, bao bọc khắp chung quanh.

Có trăm vạn ức cây đa la báu, cây nầy cao lớn, khoảng hơn bảy mươi thước, quả của nó ăn được. Dịch ra là "cây ngạn", hàng lối ngay thẳng, nhìn trái nhìn phải đều thẳng hàng. Đây là biểu thị tu hành phải tu đủ thứ hạnh môn. Tu hành đủ thứ hạnh môn thành tựu, đạt đến cảnh giới viên mãn, cũng gọi là thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn ức cửa sổ lớn nhỏ, dùng báu đẹp tạo thành, chẳng những mỹ lệ, mà còn trang nghiêm.

Có trăm vạn ức cây báu che mát khắp chung quanh, cành lá sum sê, che lấp ánh sáng mặt trời, khiến cho có cảm giác mát mẻ. Có trăm vạn ức lầu các báu, lầu thêm lầu, các thêm các, nối tiếp không ngừng, rất là nghiêm sức. Có trăm vạn ức cửa báu, mỗi cửa đều giăng treo chuỗi, thòng rũ xuống. Có trăm vạn ức linh vàng, treo ở mỗi góc lầu các, khi gió thổi lay động, vang ra các thứ tiếng âm nhạc, đồng thời hoà tấu, vang ra tiếng hay tuyệt vời. Có trăm vạn ức chuỗi tướng cát tường, trang nghiêm thanh tịnh thòng rũ xuống. Có trăm vạn ức báu tất để ca, hay trừ diệt được các điều ác. Thấy được tất cả sự trang nghiêm đạo tràng, đều có cảm giác sung sướng an lạc, trừ sạch tất cả tham sân si trong tâm, và tám vạn bốn ngàn phiền não. Tại sao chúng ta có phiền não ? Vì chẳng nhìn thấy được cảnh giới trang nghiêm tướng tốt đẹp của cung trời Đâu Suất Điện Bảo Trang Nghiêm, cho nên mỗi ngày xem phiền não như ăn cơm.

Có trăm vạn ức tạng vàng (bằng vải), dùng vàng thêu thành. Có trăm vạn ức lọng báu, đều dùng bảy báu làm thành. Cán lọng báu, dùng các thứ báu làm thành. Người trời cầm giữ lọng báu, tất cả đều ngay hàng thẳng lối, ngang dọc đều ngăn nắp, chẳng có lộn xộn. Có trăm vạn ức lưới đồ tất cả báu trang nghiêm, thảy đều trang nghiêm xen kẽ đạo tràng.

Trăm vạn ức quang minh báu, phóng ra đủ thứ ánh sáng. Trăm vạn ức quang minh, chiếu sáng khắp mọi nơi. Trăm vạn ức nhật tạng luân. Trăm vạn ức nguyệt tạng luân, đều do vô lượng sắc báu tập thành. Trăm vạn ức hương lửa ngọn, ánh sáng chiếu triệt. Trăm vạn ức tạng hoa sen, đua nở tươi tốt. Trăm vạn ức lưới báu. Trăm vạn ức lưới hoa. Trăm vạn ức lưới hương, che phủ phía trên.

Có trăm vạn ức quang minh báu, những kỳ trân dị báu nầy, phóng ra đủ thứ ánh sáng, chiếu sáng đạo tràng. Lại có trăm vạn ức quang minh, chiếu sáng khắp tất cả mọi nơi. Lại có trăm vạn ức nhật tạng luân và nguyệt tạng luân, đều dùng vô lượng sắc báu tích tập mà thành. Lại có trăm vạn ức hương lửa ngọn, ánh sáng của nó chiếu triệt hư không pháp giới. Lại có trăm vạn ức tạng hoa sen, hàng lối ngay thẳng, hoa nở ra rất tươi tốt, xinh đẹp. Lại có trăm

vạn ức lưới báu, lưới hoa, lưới hương, thảy đều che phủ ở phía trên.

Trăm vạn ức y báu trời. Trăm vạn ức y trời màu xanh. Trăm vạn ức y trời màu vàng. Trăm vạn ức y trời màu đỏ. Trăm vạn ức y trời màu kỳ diệu. Trăm vạn ức y trời đủ thứ báu kỳ diệu. Trăm vạn ức y đủ thứ hương xông. Trăm vạn ức y tất cả báu làm thành. Trăm vạn ức y tươi trắng, thảy đều khéo giăng bày, ai thấy cũng hoan hỉ.

Có trăm vạn ức y báu trời, y trời màu xanh, y trời màu vàng, y trời màu đỏ, y trời màu kỳ diệu, y trời đủ thứ báu kỳ diệu, y đủ thứ hương xông, y tất cả báu làm thành, y tươi trắng. Những y trời nầy là y phục của người trời mặc, dùng các thứ báu làm thành. Thứ y phục nầy nhẹ ấm lại tốt đẹp, chẳng cần may vá, do đó: "y trời không may", tự nhiên mà có. Cũng chẳng giặt dũ, vì người trời chẳng có bụi bặm. Phước trời tức là nghĩ thức ăn, thì thức ăn đến, nghĩ quần áo thì quần áo đến, chẳng có phiền não về ăn uống, quần áo, chỗ ở, thường chuyên tâm ngồi thiền. Những thứ y phục nầy khéo giăng bày ở trong đạo tràng, bất cứ ai nhìn thấy được những y phục nầy, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

Trăm vạn ức tràng linh trời. Trăm vạn ức tràng lưới vàng, vang ra âm thanh

vi diệu. Trăm vạn ức tràng trời thêu, các tia đầy đủ. Trăm vạn ức tràng hương, giăng bày lưới hương. Trăm vạn ức tràng hoa, mưa xuống tất cả hoa. Trăm vạn ức tràng y trời, treo giăng y đẹp. Trăm vạn ức tràng báu ma ni trời, do các thứ báu trang nghiêm. Trăm vạn ức tràng đồ trang nghiêm trời, các thứ đồ trang sức. Trăm vạn ức tràng man trời, đủ thứ các hoa man, bày hàng khắp bốn phía. Trăm vạn ức tràng lọng trời, linh báu hoà kêu, nghe được đều hoan hỉ.

Có trăm vạn ức tràng linh trời và tràng lưới vàng, khi gió thổi lay động, vang ra tiếng hay vô cùng, rất êm tai. Có trăm vạn ức tràng trời thêu, các tia đều đầy đủ. Có trăm vạn ức tràng hương, giăng bày lưới hương, để làm nghiêm sức. Có trăm vạn ức tràng hoa, mưa xuống tất cả các hoa báu, do đó: "Trời mưa hoa báu, lát đát rơi xuống", để trang nghiêm tu sức đạo tràng. Có trăm vạn ức tràng y trời, treo giăng tất cả y đẹp. Có trăm vạn ức tràng báu ma ni trời, dùng các thứ báu trang nghiêm. Có trăm vạn ức tràng đồ trang nghiêm, dùng hết thảy đồ để nghiêm sức. Có trăm vạn ức tràng man trời, đủ thứ hoa man, từng hàng từng hàng khắp bốn phía. Có trăm vạn ức tràng lọng trời, trên tràng có linh báu cùng nhau hoà kêu, mà chẳng tạp loạn, rất

là thứ tự, khiến cho người nghe đều sinh tâm hoan hỉ, chẳng có phiền não. Chỗ diệu là tại chỗ nầy.

Trăm vạn ức loa trời, vang ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn ức trống trời, vang ra âm thanh lớn. Trăm vạn ức không hầu trời, vang ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn ức mâu ni la trời, vang ra âm thanh lớn vi diệu. Trăm vạn ức các tạp nhạc trời, đồng thời đều tấu lên. Trăm vạn ức nhạc trời tự tại, vang ra âm thanh vi diệu, âm thanh đó vang đến khắp tất cả cõi Phật. Trăm vạn ức nhạc trời biến hoá, âm thanh như tiếng vang, ứng khắp tất cả. Trăm vạn ức trống trời, do đánh mà vang ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn ức nhạc trời như ý, tự nhiên vang ra tiếng, âm tiết hoà với nhau. Trăm vạn ức các tạp nhạc trời, vang ra âm thanh vi diệu, diệt trừ các phiền não.

Có trăm vạn ức loa trời, dùng miệng thổi kêu lên, vang ra âm thanh vi diệu. Có trăm vạn ức trống trời, trống trời không đánh mà tự kêu, vang ra âm thanh rất lớn. Âm thanh đó diệu không thể tả, kẻ điết nghe được tiếng trống, kẻ mù nhìn thấy được hình trống. Có trăm vạn ức không hầu trời (đồ nhạc xưa), vang ra âm thanh vi diệu. Có trăm

vạn ức mâu ni la trời (trống phong), vang ra âm thanh lớn. Nhạc trời trước khi chưa tấu, nó tự động kêu lên trước, khiến cho tất cả người trời đều nghe được. Có trăm vạn ức các tạp nhạc trời, đồng thời đều tấu lên, rất là êm tai. Có trăm vạn ức nhạc trời tự tại, hoà tấu vang ra âm thanh vi diệu rất êm tai, truyền đến khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật. Có trăm vạn ức nhạc trời biến hoá, vốn là diệu âm của các thứ nhạc, nhưng có thể biến hoá âm thanh vô cùng. Một âm có thể biến hoá làm vô lượng âm, vô lượng âm vang ra một thứ âm, sự biến hoá nầy không thể nghĩ bàn. Thứ âm thanh nầy, giống như tiếng vang, ứng khắp tất cả căn cơ của chúng sinh, khiến cho họ thanh tâm quả dục, chẳng có mọi sự phiền não.

Mỗi ngày chúng ta nghiên cứu Kinh điển, thì nhất định chẳng có phiền não và chẳng có nóng giận mới đúng. Làm thế nào mới có thể không có ? Thì phải tu hành pháp môn lục độ vạn hạnh; tức cũng là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Mỗi người đều phải đặc biệt chú ý đạo lý lục độ. Nghiên cứu Kinh điển, phải tin, hiểu, hành, chứng, phải chiểu theo Kinh điển mà thực hành, chẳng phải dùng đầu miệng niệm một niệm, làm tam muội đầu miệng cho là xong việc, mà phải cung hành thực tiễn thực hành, mới đạt đến mục tiêu mong muốn.

Người tu đạo, gặp mọi cảnh giới, phải nhận thức rõ ràng. Bất cứ là thật hay giả, là thuận hay nghịch, đều đừng chấp trước, chẳng động tâm, như vậy thì chẳng bị cảnh giới lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới. Bằng không, chẳng có định lực, chẳng phân thật giả, chấp trước cảnh giới, sẽ bị cảnh giới lay chuyển, dễ làm quyến thuộc của ma vương, cho nên không thể không cẩn thận. Tốt nhất là nên nghiên

cứu tỉ mỉ về năm mươi thứ ấm ma nói ở trong Kinh Lăng Nghiêm. Hiểu rõ rồi thì chẳng bị hiểm kế của ma vương.

Các vị ! Có muốn nghe âm nhạc ở trên trời chăng ? Vậy thì phải tu pháp môn nhẫn nhục, đừng nóng giận, đừng mắng chưởi người. Khi công phu tu hành nhẫn nhục viên mãn rồi, thì sẽ chứng được thiên nhĩ thông, có thể nghe được âm nhạc ở trên trời. Đại khái là tình hình như vậy, tin hay không do bạn.

Có trăm vạn ức trống trời, do đánh mà vang ra âm thanh vi diệu. Có trăm vạn ức nhạc trời như ý, thứ nhạc nầy, toại tâm như ý, tự nhiên diễn tấu, âm thanh và tiết tấu phối hợp với nhau, khiến cho người càng nghe càng thích thú. Có trăm vạn ức các tạp nhạc trời, thứ tạp nhạc nầy âm thanh vang ra rất là vi diệu, không thể nghĩ bàn, muốn nghe tiếng lớn, thì tiếng sẽ lớn. Muốn nghe tiếng nhỏ, thì tiếng sẽ nhỏ. Muốn nghe tiếng dài, thì tiếng sẽ dài. Muốn nghe tiếng ngắn, thì tiếng sẽ ngắn. Khiến cho tâm của bạn vừa ý, sinh đại hoan hỉ. Có tâm hoan hỉ, thì tất cả phiền não sẽ tiêu trừ sạch. Lúc đó, căn lành tăng trưởng, tâm ác chẳng sinh.

Trăm vạn ức tiếng vừa ý, khen ngợi cúng dường. Trăm vạn ức tiếng rộng lớn, khen ngợi thừa sự. Trăm vạn ức tiếng thâm sâu, khen ngợi tu hành. Trăm vạn ức các tiếng hay, khen nghiệp quả của Phật. Trăm vạn ức tiếng vi tế, khen lý như thật. Trăm vạn ức tiếng chân thật không chướng

ngại, khen hạnh xưa của Phật. Trăm vạn ức tiếng thanh tịnh, khen ngợi quá khứ cúng dường chư Phật. Trăm vạn ức tiếng pháp môn, khen ngợi sự vô uý tối thắng của chư Phật. Trăm vạn ức tiếng vô lượng, khen công đức vô tận của các Bồ Tát. Trăm vạn ức tiếng Bồ Tát địa, khen ngợi khai thị hạnh tương ưng của tất cả Bồ Tát địa. Trăm vạn ức tiếng không đoạn tuyệt, khen công đức của Phật chẳng có đoạn tuyệt.

Có trăm vạn ức tiếng pháp vừa ý, bất cứ loại chúng sinh nào, nghe được tiếng nầy, đều sinh tâm hoan hỉ vui mừng. Ở trong tiếng nầy nói pháp, khen ngợi sự cúng dường chư Phật, có công đức gì ? Cúng dường Tam Bảo, xả một được vạn, rộng gieo trồng ruộng phước, thì tăng trưởng căn lành bồ đề. Có trăm vạn ức tiếng pháp rộng lớn, trong tiếng nầy nói pháp, khen ngợi thừa sự chư Phật. Có trăm vạn ức tiếng pháp thâm sâu, ở trong tiếng nầy nói pháp, khen ngợi lợi ích của sự tu hành. Tu tất cả pháp, đắc được tất cả quả vị. Do đó:

"Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc,
Ai tu nấy đắc, không tu không đắc".

Đây là danh ngôn rất chí lý. Lại có trăm vạn ức các tiếng hay, tiếng pháp hay nầy, khen ngợi hạnh nghiệp tu hành lục độ vạn hạnh của chư Phật trong quá khứ, mới

chứng được quả giác vô thượng bồ đề. Lại có trăm vạn ức tiếng vi tế, tiếng pháp vi tế nầy khen ngợi lý thể chân như thật tướng. Lại có trăm vạn ức tiếng chân thật không chướng ngại, khen ngợi Phật thuở xưa tu hành đủ thứ hạnh môn. Lại có trăm vạn ức tiếng thanh tịnh, khen ngợi khi Phật tại quá khứ tu hành đạo Bồ Tát, thì cúng dường chư Phật như thế nào. Lại có trăm vạn ức tiếng pháp môn, khen ngợi mười phương chư Phật chứng được pháp môn vô sở uý tối thù thắng. Lại có trăm vạn ức tiếng vô lượng, khen ngợi công đức tu hành lục độ vạn hạnh của các Bồ Tát, là chẳng có cùng tận. Lại có trăm vạn ức tiếng Bồ Tát địa, khen ngợi khai thị thập địa Bồ Tát, tu hành như thế nào, thành tựu như thế nào, hạnh môn tương ưng ra sao. Lại có trăm vạn ức tiếng không đoạn tuyệt, khen ngợi hết thảy công đức của mười phương chư Phật, chẳng có khi nào đoạn tuyệt.

Trăm vạn ức tiếng tuỳ thuận, tán thán khen ngợi hạnh thấy Phật. Trăm vạn ức tiếng pháp thâm sâu, khen ngợi tất cả pháp vô ngại trí lý tương ưng. Trăm vạn ức tiếng rộng lớn, tiếng đó sung mãn tất cả cõi Phật. Trăm vạn ức tiếng vô ngại thanh tịnh, tuỳ tâm ưa thích, đều khiến cho họ hoan hỉ. Trăm vạn ức tiếng chẳng trụ ba cõi, khiến cho người nghe vào sâu pháp tánh. Trăm vạn ức tiếng hoan hỉ, khiến cho người nghe

tâm chẳng chướng ngại, tin sâu cung kính. Trăm vạn ức tiếng cảnh giới Phật, tuỳ sự phát ra, thảy đều khai ngộ tất cả pháp nghĩa. Trăm vạn ức tiếng đà la ni, khéo diễn nói tất cả câu pháp khác nhau, quyết rõ tạng bí mật của Như Lai. Trăm vạn ức tiếng tất cả pháp, tiếng đó hoà xướng, khắc hoà các thứ nhạc.

Có trăm vạn ức tiếng tuỳ thuận, tuỳ thuận căn tánh của chúng sinh, mà nói pháp âm, tán thán khen ngợi tu hành như thế nào, mới có thể được thấy Phật nghe pháp, sau đó thành Phật. Lại có trăm vạn ức tiếng pháp thâm sâu, thứ pháp âm vi diệu thâm sâu vô thượng nầy, tán thán tất cả pháp, và lý vô ngại trí huệ tương ưng. Tức cũng là tu pháp gì, thì khế quả vị đó. Có trí huệ thanh tịnh, thì sẽ minh bạch tất cả đạo lý tương ưng. Lại có trăm vạn ức tiếng rộng lớn, thứ pháp âm nầy có thể truyền đến khắp mười phương tất cả cõi Phật. Lại có trăm vạn ức tiếng thanh tịnh vô ngại, thứ pháp âm viên dung vô chướng ngại nầy, chẳng những thanh tịnh, mà còn tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, thảy đều khiến cho họ hoan hỉ. Lại có trăm vạn ức tiếng chẳng trụ ba cõi, khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp nầy, thì vào sâu pháp tánh, trí huệ vô ngại. Lại có trăm vạn ức tiếng cảnh giới Phật, tuỳ thuận âm thanh vi diệu của Phật nói, hay khai thị tất cả nghĩa lý của diệu pháp, vô cùng vô tận. Lại có trăm vạn ức tiếng Đà la ni, tiếng nầy khéo diễn nói hết thảy tất cả câu pháp khác

nhau. Tức là mỗi câu, mỗi chữ đều có vô lượng nghĩa lý bao hàm ở trong Đà la ni. Lại hay diễn xướng tất cả diệu pháp, ở trong tất cả pháp, lại tụng trì trăm vạn ức tiếng Đà la ni, biến hoá vô cùng, nghĩa lý vô cùng, có đủ thứ sự phân biệt. Quyết định thấu rõ tạng bí mật của Phật nói, tức cũng là pháp môn mật tông. Pháp môn nầy vì kia nói, đây chẳng biết, vì đây nói, kia chẳng biết, cùng nhau chẳng biết, cho nên là pháp mật. Lại có trăm vạn ức tiếng tất cả pháp, ở trong hư không, tự nhiên có pháp âm tuyên lưu, đây là pháp âm do Phật biến hoá làm ra. Pháp âm nầy hoà mỹ mà diễn xướng, tất cả chúng sinh đều nghe được, tương ưng với tất cả âm nhạc.

Hôm nay (ngày 9/4/1976) bắt đầu thất Đại Bi. Buổi tối sau khi sái tịnh rồi, thì bắt đầu tụng trì Thần Chú Đại Bi. Chú Đại Bi nầy là Thần Chú quá khứ chín mươi chín ức Hằng hà sa số Đức Phật đã nói. Bồ Tát Quán Thế Âm vì thương xót tất cả chúng sinh, mà phát tâm đại bi, trở lại con thuyền từ bi, đến thế giới Ta Bà nầy, để độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đắc được giải thoát. Do đó:

"Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến".

Chỉ cần kiền thành trì tụng Chú Đại Bi, thì sẽ có cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Bồ Tát Quán Thế Âm ở trong vô lượng kiếp về trước, nghe được Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai, vì Ngài diễn nói pháp Đại Bi Thần Chú, dùng tay sắc vàng rờ đầu. Nghe pháp rồi, liền vượt qua bậc Bát Địa Bồ Tát, tâm sinh đại hoan hỉ, lập tức phát tâm bồ đề: "Nếu tôi có thể lợi ích tất cả chúng sinh, thì khiến cho tôi tức thời sinh ngàn tay ngàn mắt". Phát nguyện rồi, hốt nhiên đại địa

chấn động, quang minh của mười phương chư Phật, chiếu đến thân Ngài, lúc đó sinh ra tướng trang nghiêm ngàn tay ngàn mắt. Tay có sức đề bạt, mắt dùng để chiếu sáng. Ngàn tay ngàn mắt biểu thị có ngàn thứ thần thông và trí huệ.

Ý nghĩa của Chú Đại Bi là: "Bi hay cứu khổ", bất cứ có khốn khổ hoạn nạn gì, nếu có thể thành tâm khẩn thiết tụng niệm Chú Đại Bi, thì đều đắc được bình an, gặp hung hoá cát. Bồ Tát Quán Thế Âm nói với Phật: "Nếu chúng sinh tụng trì Chú Đại Bi, mà không thể mãn nguyện, thì thề không thành Chánh Giác, trừ phi kẻ bất thiện hoặc không chí thành".

Tụng trì Chú Đại Bi, chẳng những đắc được tự tại, mà còn sở cầu đều mãn nguyện. Có thể lìa khỏi khổ nạn, mà đắc được khoái lạc. Qua khỏi được nguy hiểm, mà đắc được sự bình an. Làm thế nào lìa được khổ nạn ? Là phải tụng Chú Đại Bi. Làm thế nào để thoát nguy hiểm ? Thì phải tụng trì Chú Đại Bi. Đừng xem Chú Đại Bi đơn giản bình thường. Tôi nói cho bạn biết, nếu trong quá khứ, hiện tại, chẳng có căn lành, thì cho đến tên của Chú Đại Bi cũng chẳng được nghe qua, hà huống là tụng trì ! Hiện tại chẳng những nghe được tên của Chú Đại Bi, mà còn chí thành trì tụng Chú Đại Bi, đây là cơ hội trăm ngàn kiếp khó gặp được, lại có bậc thiện tri thức chỉ đạo, tụng trì như thế nào, thọ trì ra sao, tu trì như thế nào, có thể thấy đây là bạn xem trọng. Tóm lại, Chú Đại Bi có sự lợi ích không thể nghĩ bàn.

Nội trong bảy ngày nầy, phải thành tâm thành ý, tất cung tất kính tụng trì Chú Đại Bi. Tụng đến cực điểm, thì tâm chẳng vọng tưởng. Lúc đó, tâm địa thanh tịnh, hoặc có người thấy hào quang, hoặc có người thấy hoa. Hoặc có

người được Bồ Tát Quán Âm rờ đầu, gia trì để khai mở trí huệ. Hoặc có người ngửi được hương thơm lạ. Nhưng cũng có nhiều người tuy nhiên chí thành khẩn thiết tụng trì Chú Đại Bi, nhưng chẳng gặp được cảnh giới gì. Bạn đừng buồn, phải tiếp tục tụng trì. Đến lúc, nhất định sẽ có cảnh giới cảm ứng đạo giao, hiện ra ở trước mặt bạn.

Bất cứ thấy được cảnh giới, hoặc chẳng thấy được cảnh giới, đều phải tinh tấn tụng trì. Thấy người tướng đoan chánh, đừng chấp trước vào tướng đoan chánh. Chẳng thấy được người tướng đoan chánh, cũng đừng sinh tâm tự ti mặc cảm: "Ôi ! Tôi chẳng có căn lành, tại sao tôi chẳng thấy được Bồ Tát ?" Căn lành thành thục có khi sớm, có khi muộn. Nếu cảm giác căn lành của mình chưa thành thục, thì nên tài bồi căn lành, làm nhiều việc công đức. Do đó:

"Chưa trồng căn lành,
Thì khiến cho trồng căn lành.
Đã trồng căn lành,
Thì khiến cho tăng trưởng.
Đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục.
Đã thành thục thì khiến cho được giải thoát".

Các vị lần đầu tiên đến Chùa Kim Sơn, nghiên cứu Phật pháp, tu tập Phật pháp, phải đem tâm thành ra học tập, chẳng sợ khổ, chẳng sợ khó. Trong bảy ngày phải dũng mãnh tinh tấn, đừng khởi vọng tưởng. Nếu một mặt tu hành, một mặt khởi vọng tưởng, thì công phu sẽ chẳng chuyên nhất. Chẳng chuyên nhất thì chẳng đắc được sự cảm ứng. Do đó:

"Chuyên nhất thì linh,

Phân chia thì tán".

Chuyên nhất tâm niệm, thì sẽ linh cảm. Nếu tạp niệm lăn xăn thì chẳng có sự cảm ứng. Điểm nầy các vị phải đặc biệt chú ý.

Tụng trì Chú Đại Bi, đắc được sự lợi ích, dù suốt thuở vị lai nói cũng không hết được. Phàm là người tụng trì Chú Đại Bi, tuyệt đối chẳng đoạ vào ba đường ác. Nếu đoạ vào ba đường ác, thì Bồ Tát Quán Thế Âm Ngài cũng không thành Phật. Người tụng trì Chú Đại Bi, thì tất cả sự ngu si, nếu không biến thành trí huệ, thì Bồ Tát Quán Thế Âm Ngài không thành Phật. Chú Đại Bi trị được tám vạn bốn ngàn thứ bệnh của thế gian. Nếu có bệnh tật, thậm chí bác sĩ đông tây cũng bó tay, nếu bạn kiền thành tụng trì Chú Đại Bi, thì nhất định không thuốc mà khỏi bệnh. Tức có thần hiệu không thể nghĩ bàn như thế.

Ở Chùa Kim Sơn có người đã được cảm ứng như thế. Chứng bệnh rất là khó chữa trị, tụng Chú Đại Bi làm cho tuyệt chứng hết bệnh. Thần lực của Chú Đại Bi diệu không thể tả. Chỉ xem công phu của các vị trong bảy ngày nầy như thế nào, ai có tâm thành thì người đó sẽ có cảm ứng, đắc được sự lợi ích. Người có bệnh, thì bệnh sẽ khỏi. Người không bệnh, thì sẽ khai mở trí huệ. Cầu gì thì được nấy. Cho nên Chú Đại Bi là bất khả tư nghì Quảng Đại Linh Cảm Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni. Đà la ni dịch là "tổng trì", "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Tức cũng là Chú, hoặc là chân ngôn, là lời bí mật.

Chú có bốn nghĩa:

1. Trong Chú có tên của vua quỷ thần, tiểu quỷ nghe đến tên vua, thì chẳng dám làm càn, đều phải giữ quy cụ.

2. Như khẩu lệnh trong quân đội. Tương ưng thì vô sự, không tương ưng thì trị tội.

3. Chú hay bí mật tiêu mất tội nghiệp của bạn, khiến cho người không biết.

4. Chú là lời lẽ bí mật của chư Phật, chỉ có Phật mới biết đạo lý của Chú.

Các vị lần nầy đến tham gia pháp hội thất Đại Bi, đều là căn lành đầy đủ, có đức hạnh, nhân duyên thành thục, mới đến Chùa Kim Sơn. Hy vọng các vị đã vào trong núi báu thì không thể tay không ra về. Phải đắc được châu báu, thọ dụng vô cùng. Gì là châu báu ? Tức là Chú Đại Bi. Chú Đại Bi có thể trị bệnh, có thể hàng ma, có thể khai mở trí huệ, có thể bảo hộ bình an. Tóm lại, cầu gì thì được nấy, nhất định toại tâm mãn nguyện.

Pháp hội thất Đại Bi lần nầy, là pháp hội rất đặc biệt. Ở Trung Quốc cũng rất ít niệm Chú Đại Bi, niệm kỷ lục liên tục trong bảy ngày. Ở các nước khác có niệm bảy ngày hay không, thì tôi không biết. Song, ở nước Mỹ, tôi tin đây là lần đầu tiên. Cho nên hy vọng các vị đem tâm chân thành ra để tụng trì Chú Đại Bi, công đức vô lượng.

Hiện tại chúng ta đang đả thất Đại Bi, niệm Chú Đại Bi, tức cũng là trăm vạn ức tiếng Đà la ni. Hiện tại đang niệm Đại Bi Đà la ni thần diệu chương cú. Mỗi người niệm mấy ngàn vạn lần, hiện tại mấy mươi người niệm, cũng gọi là trăm vạn ức tiếng Đà la ni.

Tại cung trời Đâu Suất, có rất nhiều Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn và tất cả Thánh chúng, đang tụng trì Chú Đại Bi, hoặc tụng Chú Lăng Nghiêm, hoặc tụng mười Chú nhỏ, cho nên có trăm vạn ức tiếng Đà la ni. Chú Đại Bi tại tất cả mọi nơi, tất cả mọi thời, đều có thể tụng trì. Tóm lại,

đi đứng nằm ngồi, đều có thể trì tụng. Khi tụng Chú Lăng Nghiêm, thì tốt nhất là tụng trì vào bốn giờ sáng sớm. Vì hư không thanh tịnh, hay hoạch được cảm ứng. Lúc đó, trên không các Thần Thánh đi qua chỗ đó, một khi nghe tiếng của Chú, thì liền chấp tay đứng hầu. Đứng hầu niệm Chú xong rồi, mới có thể hành động. Đây là chứng minh công đức của việc tụng Chú. Cho nên tụng trì lời Chú, phải cung kính vạn phần, trịnh trọng để tụng, không thể cẩu thả, phô diễn sự việc. Nơi tụng Chú tốt nhất là chánh điện, nơi thờ Phật, nơi yên tĩnh cũng được. Nhưng phải là nơi trang nghiêm thanh tịnh.

Có trăm vạn ức Bồ Tát sơ phát tâm, hốt nhiên thấy toà sư tử, càng thêm tăng trưởng tất cả trí tâm. Trăm vạn ức Bồ Tát trị địa, tâm thanh tịnh hoan hỉ. Trăm vạn ức Bồ Tát tu hành, ngộ hiểu thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát sinh quý trụ, trụ thắng chí lạc. Trăm vạn ức Bồ Tát phương tiện đầy đủ, khởi hạnh đại thừa. Trăm vạn ức Bồ Tát chánh tâm trụ, siêng tu tất cả đạo Bồ Tát. Trăm vạn ức Bồ Tát bất thoái, tịnh tu tất cả bậc Bồ Tát. Trăm vạn ức Bồ Tát đồng chân, được tất cả tam muội quang minh của Bồ Tát. Trăm vạn ức Bồ Tát pháp vương tử, vào cảnh giới chư Phật

không thể nghĩ bàn. Trăm vạn ức Bồ Tát quán đảnh, hiện được thập lực của vô lượng Như Lai.

Có trăm vạn ức Bồ Tát sơ phát tâm, hốt nhiên nhìn thấy được toà sư tử, càng tăng trưởng thêm tất cả tâm trí huệ. Đó là giảm bớt vô minh, chẳng có điên đảo vọng tưởng. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát trị địa trụ, chẳng có điên đảo, chẳng có vọng tưởng, đã đắc được thanh tịnh. Vì trong ngoài thân tâm đều thanh tịnh, cho nên sinh đại hoan hỉ. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát tu hành trụ, tâm thanh tịnh hoan hỉ rồi, bèn khai ngộ đắc được đại giải thoát, chẳng còn tất cả mọi phiền não, đây là ngộ hiểu thanh tịnh. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát sinh quý trụ, trụ nơi thắng chí lạc, phát tâm đại bồ đề, dũng mãnh tinh tấn, chẳng thoái lùi chí nguyện đã phát, thời thời sinh tâm hoan hỉ vui mừng, chẳng có tâm lo sầu. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát phương tiện cụ túc trụ, các Ngài thuở xưa tuy nhiên phát tâm bồ đề, nhưng đối với chí nguyện đại thừa vẫn không kiên cố, khi đắc được bậc nầy rồi, thì bèn sinh khởi hạnh môn tu hành đại thừa. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát chánh tâm trụ, siêng năng tinh tấn tu hành tất cả hạnh môn của Bồ Tát. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát bất thoái trụ, thanh tịnh tu hành hạnh môn của thập địa Bồ Tát tu. Bất thối tức là ba bất thối:

1. Vị bất thối: Chẳng thối lùi về bậc nhị thừa.

2. Niệm bất thối: Chẳng thối lùi hạnh môn của Bồ Tát tu.

3. Hạnh bất thối: Tu hành Bồ Tát đạo chẳng thối lùi.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát đồng chân trụ, đắc được chánh định chánh thọ và trí huệ quang minh của tất cả Bồ Tát. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát Pháp Vương tử trụ, các ngài tuy nhiên chưa chứng được quả vị Phật, nhưng đều vào được cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật, tức cũng là có thần thông diệu dụng của chư Phật. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát quán đảnh trụ, các Ngài biến hoá toại tâm như ý, mà hiện ra thập lực trí huệ và thần thông của Phật.

Trăm vạn ức Bồ Tát được thần thông tự tại. Trăm vạn ức Bồ Tát sinh ra sự hiểu biết thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát tâm sinh ưa thích. Trăm vạn ức Bồ Tát tin sâu chẳng hoại. Trăm vạn ức Bồ Tát thế lực rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ Tát tiếng đồn tăng trưởng. Trăm vạn ức Bồ Tát diễn nói pháp nghĩa, khiến cho trí huệ quyết định. Trăm vạn ức Bồ Tát chánh niệm chẳng loạn. Trăm vạn ức Bồ Tát sinh trí huệ quyết định. Trăm vạn ức Bồ Tát được sức nghe thọ trì, thọ trì tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát sinh ra vô lượng giác ngộ hiểu biết rộng lớn. Trăm vạn ức Bồ Tát an trụ tín căn.

Có trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được thần thông tự tại, không cần tác ý và quán sát, lập tức biết nhân duyên của tất

cả cảnh giới. Nhưng A la hán phải tác ý (nghĩ tưởng) và quán sát (nhập định), sau đó mới biết nhân duyên của tất cả cảnh giới. Có trăm vạn ức Bồ Tát, sinh ra trí huệ thanh tịnh, khéo hiểu tất cả các pháp. Có trăm vạn ức Bồ Tát, nơi pháp trong tâm sinh ra ưa thích, tức cũng là lấy pháp làm vui.

Có trăm vạn ức Bồ Tát, đối với tất cả Phật pháp, sinh ra tâm tin kiên cố, chẳng bị bàng môn tả đạo phá hoại. Bồ Tát phát tâm, tin sâu chẳng nghi, ý chí kiên cố. Do đó:

"Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành".

Có tâm tin kiên cố rồi, mới không hoại tâm bồ đề. Có trăm vạn ức Bồ Tát, thế lực của các Ngài rất là rộng lớn. Tại sao Bồ Tát vẫn phải có thế lực ? Vì có thế lực lớn, mới hàng phục được Thiên ma ngoại đạo. Giống như Bồ Tát Đại Thế Chí, một khi Ngài dơ tay cất chân lên, thì đại địa có sáu thứ chấn động. Thiên ma ngoại đạo từ xa trông thấy mà bỏ chạy, do đó: "Nghe danh mất vía". Vì vậy, cho nên Bồ Tát có thế lực rộng lớn. Chẳng phải dùng thế lực đi đàn áp người, mà là dùng thế lực đi cứu người. Có trăm vạn ức Bồ Tát, danh đồn của các Ngài càng ngày càng tăng trưởng. Bồ Tát chẳng cầu danh, chẳng cầu lợi. Tại sao danh đồn vẫn tăng trưởng ? Vì Bồ Tát có danh đồn, có thể khiến cho chúng sinh nghe danh, mà phát tâm bồ đề. Giống như danh đồn của bốn vị đại Bồ Tát (Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Địa Tạng), ai ai nghe cũng đều sinh tâm tín ngưỡng, do tin mà phát tâm tu đạo. Lại khiến cho tất cả thiên ma ngoại đạo nghe danh mà khiếp sợ, chẳng dám tác quái. Vì

vậy cho nên Bồ Tát phải danh đồn tăng trưởng. Nhưng Bồ Tát chẳng chấp vào danh.

Có trăm vạn ức Bồ Tát, thời khắc diễn nói nghĩa lý tất cả diệu pháp. Ở trong một nghĩa lý, có thể diễn nói vô lượng nghĩa lý; vô lượng nghĩa lý, chẳng lìa khỏi một nghĩa lý. Do đó:

"Một làm vô lượng,
Vô lượng làm một".

Chẳng những khiến cho trí huệ của mình, mà cũng khiến cho chúng sinh nghe được các pháp yếu nghĩa, thì trí huệ có thể quyết định, đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài đắc được chánh niệm, chánh định, chánh tư duy. Có chánh niệm rồi, thì chánh định hiện tiền. Chánh định hiện tiền, thì chẳng tán loạn. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, trí huệ quang minh của các Ngài rất nhạy bén, đối với tất cả các pháp chẳng có hoài nghi, sinh ra trí huệ quyết định. Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được nghe mà thọ trì, trì mà tu, tu mà huệ, nghe huệ hiện tiền. Do đó: "Một khi lọt vào tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo", không thể biến đổi, đây là sức nghe trì, cũng không thể quên mất, đây là biểu hiện nghe huệ. Có trí huệ rồi, sự lý chẳng rõ, nghĩ đến sẽ biết ngay. Biết rồi, vẫn phải tu hành. Tu hành mới thành tựu tất cả hạnh môn, đây là tu huệ thành tựu. Cho nên phải y pháp tu hành. Chẳng tu hành mà có trí huệ, thì chẳng có chuyện ấy, giống như đếm châu báu thế cho người khác, cuối cùng mình chẳng có gì cả. Có trăm vạn ức Bồ Tát, sinh ra vô lượng vô biên giác ngộ và kiến giải rộng lớn. Có trăm vạn ức Bồ Tát, an trụ nơi tín căn, đối với Phật pháp tơ hào chẳng hoài nghi. Do tin, tấn, niệm, định, huệ

năm căn, mà sinh ra tin, tấn, niệm, định, huệ, năm lực. Có năm lực nầy tài bồi, thì tín căn tăng trưởng, tấn căn tăng trưởng, niệm căn tăng trưởng, định căn tăng trưởng, huệ căn tăng trưởng. Có trí huệ rồi, thì chuyên tâm tu hành, môn nào cũng đều thông, Do đó:

"Một thông tất cả thông".

Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được bố thí Ba La Mật, hay bố thí tất cả. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được trì giới Ba La Mật, giữ đầy đủ các giới. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được nhẫn nhục Ba La Mật, tâm chẳng vọng động, thảy đều nhẫn thọ được tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được tinh tấn Ba La Mật, hay thực hành vô lượng tinh tấn xuất ly. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được thiền Ba La Mật, đầy đủ vô lượng thiền định quang minh. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được Bát Nhã Ba La Mật, trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp. Trăm vạn ức Bồ Tát, thành tựu đại nguyện, thảy đều thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được đèn trí huệ, chiếu rõ pháp môn. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được pháp quang của mười phương chư Phật chiếu soi. Trăm

vạn ức Bồ Tát, đến khắp mười phương, diễn nói pháp lìa ngu si.

Có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được bố thí Ba La Mật. Ba La Mật dịch là "đến bờ kia". Hay bố thí mới đến được bờ kia. Bố thí có ba:

1. Tài thí: Phân ra có nội tài và ngoại tài. Nội tài tức là đầu mắt tuỷ não, ngoại tài tức là đất nước vợ con. Phải bố thí tất cả cho người cần.

2. Pháp thí: Tức là giảng Kinh thuyết pháp, hoặc ấn tống phát hành Kinh, hoặc dịch Kinh chú giải, thậm chí hiến thân cho Phật giáo, dùng công sức làm việc công đức, đều thuộc về phạm vi bố thí pháp.

3. Vô uý thí: Nếu có người gặp việc sợ sệt, thì phải tìm cách giải cứu, hoặc an ủi họ, khiến cho họ được bình an.

Nếu Bồ Tát chẳng đắc được tinh tấn Ba La Mật, thì chẳng muốn bố thí. Chẳng những chẳng bố thí cho người, mà ngược lại dạy người bố thí cho mình. Nếu chẳng hướng ngoại bố thí, ngược lại do ngoài hướng nội bố thí, đây chẳng nói đến được sự bố thí, mà là tham. Bố thí tất cả, tức là trong ngoài đều thí xả cho người khác. Không thể nói tôi bố thí những tài vật gì ? Tôi làm những việc tốt nào ? Tôi có những công đức gì ? Có những tư tưởng như thế, tức là chấp tướng. Nếu chấp tướng, thì chỉ có phước báu sinh về cõi trời. Giống như ngửa bắn cung lên trời, sức lực hết thì vẫn rơi xuống đất. Cho nên hưởng phước trời hết, sẽ sinh xuống nhân gian, hoặc thọ khổ, hoặc hưởng phước, chiêu đến đời sau chẳng được như ý.

Các bạn hãy xem những người giàu trên thế gian, đa số họ từ trên trời hưởng phước hết rồi, lại sinh xuống nhân gian, hoặc làm phú ông, hoặc làm kẻ bần cùng, có người được như ý, có người chẳng được như ý. Nếu chẳng chấp trước tướng, sẽ là bố thí rốt ráo. Đem công đức bố thí nầy, hồi hướng nơi Phật đạo, thì tương lai sẽ thành Phật.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được trì giới Ba La Mật. Phải giữ gìn giới luật, thì mới đạt đến được bờ bên kia. Giới có nhiều loại. Tại gia có năm giới, tám giới, và giới Bồ Tát. Xuất gia Sa Di có mười giới, Tỳ Kheo có hai trăm năm mươi giới, Tỳ Kheo Ni có ba trăm bốn mươi tám giới. Còn thọ giới Bồ Tát mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh. Năm giới là giới lớn căn bản. Phàm là Phật giáo đồ, nhất định phải giữ đừng phạm. Ai ai cũng giữ được năm giới, thì gia đình mỹ mãn, xã hội an ninh, quốc gia giàu mạnh, thế giới hoà bình.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được nhẫn nhục Ba La Mật. Hay tu pháp môn nhẫn nhục, tu đến lúc viên mãn, thì sẽ đạt đến được bờ bên kia. Tu hành hạnh nhẫn nhục chẳng dễ dàng. Có thể nhẫn được một lần, hai lần, tối đa là ba lần, nhẫn đến lần thứ tư, thì chẳng nhẫn được nữa. Thậm chí một lần cũng không nhẫn được. Phải biết, không nhẫn được, thì chẳng đến được bờ bên kia.

Tại sao không thể nhẫn được ? Vì chẳng có định lực, lý trí chẳng khống chế được tình cảm, tình cảm lay động thì nhẫn chẳng được. Người tu đạo tức là tu nhẫn. Tu pháp như thế nào ? Trước hết phải giữ giới, đề phòng được nghiệp ác thân miệng ý. Do giới sinh định, do định sinh huệ. Do đó:

"Mắt thấy hình sắc trong chẳng có,

Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

Đối cảnh vô tâm, tức là nhẫn. Cổ Đức có nói:

"Niệm động trăm việc có,
Niệm ngừng vạn việc không".

Khí thế gian (sơn hà đại địa) và hữu tình thế gian, đều do một niệm vô minh tạo thành. Nếu phá được một niệm vô minh, thì tất cả đều không.

Nhẫn có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn. Có người tôn kính bạn, mà bạn chẳng sinh tâm kiêu ngạo. Có người phỉ báng bạn, mà bạn chẳng sinh tâm sân hận, đây là sinh nhẫn. Phải nhẫn lạnh nóng đói khát, phải an tường nhẫn thọ, chẳng khởi lo sầu, đây là pháp nhẫn. Bồ Tát đã chứng được vô sinh pháp nhẫn, chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, tức là nhẫn trong tâm. Các pháp không tướng sinh, các pháp không tướng diệt. Phật pháp như biển cả, nhưng đừng nhìn mà thở dài, mà phải có tâm ưa thích, đây cũng là nhẫn. Nhẫn ở nơi tâm, chẳng phải thấy được Phật pháp mà sinh tâm thối lùi. Phật pháp quá nhiều, cũng nhẫn thọ được. Phật pháp thâm sâu, cũng nhẫn thọ được. Phật pháp quá diệu, cũng nhẫn thọ được. Tóm lại, đều nhẫn thọ được. Đây tức là nhẫn nhục Ba La Mật. Bất cứ như thế nào, tâm cũng chẳng vọng động, nhẫn thọ được tất cả Phật pháp.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được tinh tấn Ba La Mật. Tinh tấn có hai: Một là thân tinh tấn, hai là tâm tinh tấn. Siêng tu pháp lành là thân tinh tấn, siêng tu thiện đạo là tâm tinh tấn. Hay tinh tấn, thì sẽ thoát khỏi ba cõi, vượt qua sáu nẻo, chấm dứt sinh tử, chứng được Phật đạo.

Tu như thế nào ? Đừng phóng dật, đừng giải đãi. Dũng mãnh tinh tấn, chẳng có pháp thứ hai nào khác.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được thiền Ba La Mật. Thiền tức là thiền na, dịch là "tĩnh lự". Nghĩa là quét trừ tất cả vọng tưởng, chuyên tâm một chánh niệm. Như vậy sẽ đầy đủ vô lượng thiền định quang minh. Vì có tam muội, sẽ có trí huệ quang minh hiện tiền. Do đó: "Trí huệ giải thoát". Thứ trí huệ nầy là trí huệ căn bản, tức cũng là thành tựu bốn thứ trí (thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí).

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, chứng được Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã dịch là "trí huệ". Bát Nhã có ba thứ:

1. Văn tự Bát Nhã.
2. Quán chiếu Bát Nhã.
3. Thật tướng Bát Nhã.

Thứ trí huệ quang minh nầy, hay chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới. Trí huệ nầy ở trong thiền định sinh ra. Do đó:

"Thông suốt các pháp là trí
Dứt hoặc chứng lý là huệ".

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, thành tựu đại nguyện lực đã phát ra thuở xưa, thảy đều thanh tịnh. Nguyện có hai:

- Một là cầu bồ đề nguyện: Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

- Hai là lợi lạc tha nguyện: Tức là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Tu hành chẳng phát nguyện, cũng giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được tất cả đèn trí huệ, quang minh chiếu sáng tất cả pháp môn, tức cũng là

chiếu rõ các pháp thật tướng. Thứ trí huệ nầy có phân ra thật trí và vọng trí. Gặp được cảnh giới, chẳng suy nghĩ mà biết là thật trí. Nếu suy gẫm nghiên cứu là vọng trí.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, được pháp quang của mười phương chư Phật chiếu sáng. Do đó: "Phật quang phổ chiếu", chiếu sáng tất cả chúng sinh. Phàm là được Phật quang chiếu đến, thì nhất định sẽ khai mở trí huệ. Làm thế nào để được Phật quang chiếu đến ? Thì phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Khi nào tu được công đức viên mãn, thì lúc đó được pháp quang của chư Phật chiếu đến.

Lại có trăm vạn ức Bồ Tát, đến khắp mười phương thế giới, vì tất cả chúng sinh diễn nói phương pháp lìa ngu si. Tức cũng là diễn nói pháp môn đắc được trí huệ. Có trí huệ rồi, thì biết rõ thiện ác, chẳng làm chuyện điên đảo. Tức cũng là chẳng khởi hoặc, chẳng tạo nghiệp ác, thì tương lai chẳng thọ quả báo. Lìa ngu si, chứng trí huệ, đây là mục đích học Phật.

Tại sao chúng ta có phiền não ? Là vì ngu si. Tại sao có vô minh ? Vì ngu si. Tại sao có sự nóng giận ? Vì ngu si. Tại sao có điên đảo ? Vì ngu si. Tất cả hết thảy đều vì ngu si mà tạo thành. Tạo ra nghiệp điên đảo, không thể thoát khỏi ba cõi. Muốn thoát khỏi ba cõi, thì trước hết phải học Phật pháp chẳng có ngu si. Siêng học Bát Nhã, siêng tu Bát Nhã, mới có thể lìa khỏi ngu si, mới có thể không có điên đảo. Đây là pháp môn cơ bản.

Trăm vạn ức Bồ Tát, vào khắp tất cả cõi nước chư Phật. Trăm vạn ức Bồ Tát, pháp thân tuỳ thời đến tất cả cõi nước chư

Phật. Trăm vạn ức Bồ Tát, được âm thanh của Phật, hay rộng khai ngộ. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được sinh ra tất cả trí phương tiện. Trăm vạn ức Bồ Tát, đắc được thành tựu tất cả pháp môn. Trăm vạn ức Bồ Tát, thành tựu pháp trí, giống như thật tràng, hay hiển bày khắp tất cả Phật pháp. Trăm vạn ức Bồ Tát, thị hiện được cảnh giới của Như Lai.

Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài vào được khắp tất cả cõi nước chư Phật, giúp Phật hoằng pháp, giáo hoá chúng sinh. Có trăm vạn ức Bồ Tát, pháp thân của các Ngài, tuỳ thời tuỳ lúc đến tất cả cõi nước chư Phật, diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài nghe được âm thanh của chư Phật nói pháp, mà rộng khai ngộ, cũng khiến cho chúng sinh khai ngộ, đây là tinh thần từ bi của Bồ Tát. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài đắc được pháp phương tiện nhất thiết trí, dùng pháp phương tiện này, để giáo hoá chúng sinh. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài chứng được hết thảy tất cả pháp môn, đều đã thành tựu, tức cũng là tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn môn đều tu thành công. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài đã thành tựu trí huệ pháp, giống như tràng báu, hay hiển bày khắp tất cả Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng thấu rõ được nghĩa chân thật của Phật pháp. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài đều thị hiện được tất cả cảnh giới của Như Lai.

Trăm vạn ức các Thiên tử, cung kính lễ bái. Trăm vạn ức Long Vương, quán sát không nhàm mỏi. Trăm vạn ức Dạ Xoa Vương, chắp tay trên đỉnh đầu. Trăm vạn ức Càn Thát Bà Vương, khởi tâm tin thanh tịnh. Trăm vạn ức A Tu La Vương, dứt tâm kiêu mạn. Trăm vạn ức Ca Lâu La Vương, miệng ngậm vải lụa. Trăm vạn ức Khẩn Na La Vương, hoan hỉ nhảy nhót. Trăm vạn ức Ma Hầu La Già Vương, hoan hỉ chiêm ngưỡng. Trăm vạn ức chủ thế gian, cuối đầu làm lễ. Trăm vạn ức Đao Lợi Thiên Vương, chiêm ngưỡng không nháy mắt. Trăm vạn ức Dạ Ma Thiên Vương, hoan hỉ khen ngợi. Trăm vạn ức Đâu Suất Thiên Vương, trải thân làm lễ. Trăm vạn ức Hoá Lạc Thiên Vương, đỉnh đầu lễ kính. Trăm vạn ức Tha Hoá Thiên Vương, cung kính chắp tay. Trăm vạn ức Phạm Thiên Vương, một lòng quán sát. Trăm vạn ức Ma Hê Thủ La Thiên Vương, cung kính cúng dường. Trăm vạn ức Bồ Tát, phát tiếng khen ngợi.

Có trăm vạn ức các Thiên Vương, các Ngài đồng thời ở trong Điện Bảo Trang Nghiêm, cung kính lễ bái Đức Phật. Có trăm vạn ức Long Vương, các Ngài đồng thời ở trong Điện Phổ Trang Nghiêm, quán sát lắng nghe Phật nói diệu pháp, nhờ cơ duyên nầy chiêm ngưỡng Đức Phật, mà không nhàm mỏi. Nguyên nhân gì rồng lại làm rồng ? Vì trong quá khứ tu hành pháp đại thừa rất là tinh tấn, nhưng chẳng giữ giới luật, do đó: "Thừa cấp giới hoãn". Vì thừa cấp, cho nên có thần thông. Vì giới hoãn, cho nên làm súc sinh. Rồng có thể biến lớn hoá nhỏ, biến hoá vô cùng, có thể bay trong hư không, có thể đi trong nước, có thể đi trên đất, cho nên nói thần thông quảng đại. Khi biến thân lớn, thì đầy khắp hư không; khi biến thân nhỏ, thì như hạt bụi. Tuy rồng có thần thông, nhưng có rất nhiều trùng ở trong thân ăn thịt uống máu. Tại sao phải thọ quả báo như thế ? Vì rồng rất nóng giận, thường phun chất độc hại chúng sinh, cho nên thọ quả báo trùng rúc rỉa thân.

Tại Chùa Nam Hoa tỉnh Quảng Đông, có đầm rồng ác. Trong đó có con rồng độc, thường phun khí độc, khiến cho Tăng chúng ở Chùa Nam Hoa chẳng được an ninh, thậm chí sinh ra đủ thứ bệnh tật. Một ngày nọ, rồng lại xuất hiện ở trong đầm, giơ nanh múa vuốt, rất là oai phong. Bấy giờ, Lục Tổ Huệ Năng đi đến bên đầm, và nói với rồng rằng: "Bản lãnh nhà ngươi không nhỏ ! Ngươi có thể biến lớn như thế, nhưng ngươi không thể biến nhỏ".

- Rồng độc nghe nói, lập tức thu thân lớn thành thân nhỏ, dài khoảng bảy tám tấc, bơi tới bơi lui ở trong đầm, rất là tự tại.

- Lục Tổ Huệ Năng lại nói với nó: "Ngươi có chút bản lãnh, từ thân lớn biến thành thân nhỏ, nhưng ngươi không dám nhảy vào trong bát của ta".

- Rồng độc nghe nói, liền nhảy vào trong bát của Lục Tổ.

Lúc đó, Lục Tổ bèn vì rồng thuyết pháp, siêu độ nó vãng sinh, hiện ở tại Chùa Nam Hoa vẫn còn giữ thi thể con rồng ở trong tháp.

Có trăm vạn ức Dạ Xoa Thiên Vương, các Ngài chắp tay ở trên đỉnh đầu, giống như mật tông chắp tay. Dạ Xoa dịch là "quỷ tốc tật", có ba thứ:

- Một là quỷ đi trên không
- Hai là quỷ đi trên trời.
- Ba là quỷ đi dưới đất, đi như bay, rất là nhanh chóng, cho nên gọi là tốc tật quỷ.

Dạ Xoa là một trong Thiên long bát bộ, cũng là thần hộ pháp. Dạ Xoa hoan hỉ đội mũ cao, có người vái xá, khen ngợi chúng, thì chúng rất cao hứng, trong tâm rất thoải mái. Ai thích đội mũ cao, thì tương lai nhất định làm quỷ Dạ Xoa.

Có trăm vạn ức Càn Thát Bà Vương, chúng ở trong Điện Bảo Trang Nghiêm, lắng nghe Phật nói Pháp, sinh khởi tâm tín ngưỡng thanh tịnh, cung kính Đức Phật, cúng dường Phật. Nhưng tâm tham rất lớn, chẳng chịu bố thí, do đó: "Thừa cấp thí hoãn". Càn Thát Bà dịch là "thần ngửi hương", rất thích ngửi mùi hương. Nơi nào có mùi hương, thì chúng ngửi mùi hương mà đến. Cho nên khi Ngọc Hoàng muốn thưởng thức âm nhạc, bèn đốt một thứ hương đặc biệt lên, chúng sẽ ngửi mùi hương sẽ đến cung điện của Trời Đế Thích, vì Ngọc Hoàng diễn tấu ca khúc. Diện

mạo của chúng tuy xấu xí, nhưng âm nhạc rất êm tai, khiến cho người thích nghe, cho nên gọi là thần nhạc.

Có trăm vạn ức A Tu La Vương , chúng đều đã dứt trừ tư tưởng kiêu ngạo và ngã mạn. A tu la dịch là "không đoan chánh", vì ngũ quan của chúng chẳng đoan chánh, rất là xấu xí. Tại sao tướng mạo rất là khó coi ? Vì tánh nóng giận của chúng rất lớn. Các vị nhìn xem ! Mặt mũi của người nổi giận như thế nào ? Nghĩ thì sẽ biết. Ai muốn có mặt mũi tốt đẹp, thì đừng nổi giận. Chẳng những đối với sư trưởng không nổi giận, mà đối với bạn đạo cùng tu, sư huynh sư đệ, cũng đừng nổi giận, mọi người hoà mục tương xứ. Nếu như nhẫn chẳng được mà nổi giận, thì tương lai nhất định sẽ làm "xú bát quái", so với "trư bát giới" còn xấu hơn rất nhiều. Ai muốn có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, thì thứ nhất đừng có nóng giận. Một khi nóng giận, thì biến thành giống như A tu la.

Cá tánh của A tu la rất thích đấu tranh, ưa tìm người làm phiền nhiễu loạn. Ở trên trời có A tu la, ở nhân gian cũng có A tu la, trong súc sinh cũng có A tu la, trong ngạ quỷ cũng có A tu la. Phàm là chướng ngại sự tự do của kẻ khác tức là A tu la.

Hiện tại là thời đại đấu tranh kiên cố, chính là lúc A tu la hoành hành thiên hạ, cho nên người với người đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước này với nước nọ đấu tranh. Tương lai địa cầu với tinh cầu đấu tranh. Nếu ai ai cũng chẳng có tâm kiêu ngạo, chẳng có tâm ngã mạn, được như vậy thì mọi người sẽ sống trong hoà bình, thế giới sẽ vô sự.

Có trăm vạn ức Ca Lâu La Vương, trong miệng ngậm vải lụa, làm trang nghiêm. Ca Lâu La dịch là "chim

đại bàng cánh vàng", chúng chuyên bắt rồng ăn. Lượng ăn của chúng rất lớn, mỗi ngày phải ăn một con rồng lớn và năm trăm con rồng nhỏ, là khắc tinh với rồng. Phàm là rồng sắp chết, thì sẽ bị chúng bắt ăn.

Có trăm vạn ức Khẩn Na La Vương, chúng rất vui mừng nhảy nhót, tức cũng là múa chân múa tay. Khẩn Na La dịch là "nghi thần", vì trên đầu của chúng sinh ra một cái sừng. Chẳng biết là người hay là thần, chúng cũng là thần nhạc của Ngọc Hoàng, chuyên tấu khúc nhạc trang nghiêm, khiến cho người nghe sinh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tam Bảo. Chúng múa rất trang nghiêm, tướng mạo rất xinh đẹp, đều là thần ca hay khéo múa, cũng là thần hộ pháp.

Có trăm vạn ức Ma Hầu La Già Vương, chúng hoan hỉ chiêm ngưỡng Phật, mắt chẳng tạm nháy, không lúc nào nhàm chán. Ma Hầu La Già dịch là "thần mãng xà", còn gọi là đại phục hành, còn gọi là địa long, nhưng chẳng có thần thông. Vì chúng chẳng tu pháp đại thừa, cũng chẳng giữ giới luật. Tâm đố kị lại rất nặng, lại thường hay phun khí độc hại người, cho nên chiêu cảm làm loài nầy. Về sau được Phật pháp cảm hoá, mà làm thần hộ pháp.

Có trăm vạn ức chủ thế gian, tức cũng là Chuyển Luân Thánh Vương. Họ hướng về Phật đảnh lễ, rất là cung kính. Có trăm vạn ức Đao Lợi Thiên Vương, tức cũng là Thích Đề Hoàn Nhân, hoặc là Ngọc Hoàng Đại Đế, hoặc là Thiên Chủ, hoặc là Thượng Đế. Tóm lại, chỉ có một người mà thôi. Họ chiêm ngưỡng Phật, mắt chẳng nhấp nháy. Có trăm vạn ức Dạ Ma Thiên Vương, họ hoan hỉ khen ngợi Phật, ca tụng Phật. Có trăm vạn ức Đâu Xuất Thiên Vương, họ trải thân làm lễ, tức là nằm xuống đất, thỉnh

Phật đi trên thân thể của họ, làm lễ pháp cung kính Phật. Có trăm vạn ức Hoá Lạc Thiên Vương, họ năm thể xuống đất, đảnh lễ Đức Phật. Có trăm vạn ức Tha Hoá Thiên Vương, họ cung kính chắp tay, hướng về Phật. Có trăm vạn ức Phạm Thiên Vương, họ một lòng một dạ quán sát Đức Phật, giống như nhập định an tĩnh. Họ phát nguyện, bất cứ vị Phật nào thành Chánh Giác, thì làm người thỉnh pháp đầu tiên. Có trăm vạn ức Ma Hê Thủ La Thiên Vương (Trời Đại Tự Tại), họ cung kính Phật, cúng dường Phật. Dung nhan của họ, ba mắt tám tay, tay cầm bạch phất trần, cỡi trâu trắng lớn, rất là tự tại. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài khen ngợi Phật, thừa sự nơi Phật.

Trăm vạn ức Thiên nữ, chuyên tâm cúng dường. Trăm vạn ức trời đồng nguyện, nhảy nhót hoan hỉ. Trăm vạn ức trời thuở xưa cùng ở, khen ngợi tiếng hay. Trăm vạn ức trời Phạm Thân, bày thân kính lễ. Trăm vạn ức trời Phạm Phụ, chắp tay trên đỉnh. Trăm vạn ức trời Phạm Chúng, vây quanh hầu hạ. Trăm vạn ức trời Đại Phạm, khen ngợi tán thán vô lượng công đức.

Có trăm vạn ức Thiên nữ, chuyên tâm rộng tu cúng dường. Có trăm vạn ức trời đồng nguyện, Thiên chúng cõi trời này, thuở xưa cùng phát nguyện sinh về trời, sẽ được gặp Phật, hoan hỉ như cuồng, cao hứng đến cực điểm, tình

chẳng tự chủ, bèn nhảy nhót lên, quên mất chính mình. Có trăm vạn ức trời cùng ở, Thiên chúng cõi trời này, thuở xưa cùng phát nguyện, sinh về cõi trời, mọi người cùng ở với nhau. Họ đồng thời phát ra âm thanh rất hay, khen ngợi Đức Phật. Có trăm vạn ức Trời Phạm Thân, Thiên chúng cõi trời này, họ tu pháp môn hạnh thanh tịnh, mà được thân thanh tịnh. Họ bày thân ra để cung kính lễ bái Đức Phật. Có trăm vạn ức Trời Phạm Phụ, Thiên chúng cõi trời này, họ chắp tay trên đầu, cung kính hoan nghênh đức Phật. Có trăm vạn ức Trời Phạm Chúng, Thiên chúng cõi trời này, họ vây quanh bốn phía đạo tràng, ủng hộ đạo tràng, khiến cho đạo tràng an tĩnh, không có sự ồn ào. Có trăm vạn ức trời Đại Phạm, Thiên chúng cõi trời này, họ khen ngợi Phật, tán thán Phật có vô lượng vô biên công đức, công đức này suốt thuở vị lai cũng nói không hết được. Trong Phẩm Vào Pháp Giới của Kinh này có nói:

"Hạt bụi tâm niệm đếm biết được
Nước trong biển cả uống hết được
Hư không lường được gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật".

Trăm vạn ức trời Thiên Quang, năm thể sát đất. Trăm vạn ức trời Thiểu Quang, tuyên dương khen ngợi Phật ra đời khó gặp được. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Quang, từ xa hướng về đức Phật làm lễ. Trăm vạn ức trời Quang Âm, khen ngợi Như Lai rất khó gặp được. Trăm vạn ức

trời Tịnh, với cung điện đều đi đến đây. Trăm vạn ức trời Thiểu Tịnh, dùng tâm thanh tịnh, cuối đầu làm lễ. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Tịnh, nguyện muốn gặp Phật, nằm dài dưới đất. Trăm vạn ức trời Biến Tịnh, cung kính tôn trọng, gần gũi cúng dường.

Có trăm vạn ức trời Quang Thiên, Thiên chúng cõi trời nầy rất tôn kính Phật. Năm thể sát đất, đảnh lễ Đức Phật, biểu thị rất hoan nghênh Phật vì Thiên chúng nói Pháp. Có trăm vạn ức trời Thiểu Quang, Thiên chúng cõi trời nầy tuyên dương công đức và thần thông của Phật, khen ngợi Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Khi Phật còn ở đời, khó gặp khó thấy, chẳng dễ gì thấy được kim dung của Phật, chẳng dễ gì nghe được Phật nói Pháp. Có trăm vạn ức trời Vô Lượng Quang, Thiên chúng cõi trời nầy, từ xa hướng về Đức Phật đảnh lễ bái lạy. Đại sư Trí Giả, nghe nói ở Ấn Độ có bộ Kinh Lăng Nghiêm, đáng tiếc chưa được truyền sang Trung Quốc, Ngài bèn hướng về phương tây nam lễ bái mười tám năm, cũng không thấy được Kinh Lăng Nghiêm. Đây tức là "vọng bái" (từ xa lễ lạy). Có trăm vạn ức trời Quang Âm, Thiên chúng cõi trời nầy, khen ngợi tướng tốt quang minh của Phật, oai đức trang nghiêm, rất khó được gặp. Không sinh ra trước Phật, thì sinh ra sau Phật, trăm ngàn vạn ức kiếp khó gặp Phật. Có trăm vạn ức trời Tịnh Thiên, Thiên chúng cõi trời nầy, chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng

thanh tịnh, họ với cung điện của họ ở cùng nhau đến nơi nầy (Trời Đâu Suất). Có trăm vạn ức trời Thiểu Tịnh, Thiên chúng ở cõi trời nầy, họ muốn thấy được Phật, nằm dài dưới đất làm lễ. Có trăm vạn ức trời Biến Tịnh, Thiên chúng cõi trời nầy, cung kính Đức Phật, tôn trọng Đức Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật, biểu thị sự lễ bái chí thành đối với Phật.

Trăm vạn ức trời Quảng Thiên, nhớ lại căn lành thuở xưa. Trăm vạn ức trời Thiểu Quảng, ở chỗ Như Lai, sinh nghĩ tưởng hy hữu. Trăm vạn ức trời Vô Lượng Quảng, quyết định tôn trọng, sinh các nghiệp lành. Trăm vạn ức trời Quảng Quả, cúi mình cung kính. Trăm vạn ức trời Vô Não, tín căn kiên cố, cung kính lễ bái. Trăm vạn ức trời Vô Nhiệt, chắp tay niệm Phật, chẳng khi nào nhàm đủ. Trăm vạn ức trời Thiện Kiến, đầu mặt làm lễ. Trăm vạn ức trời Thiện Hiện, niệm cúng dường Phật, tâm chẳng giải đãi. Trăm vạn ức trời Sắc Cứu Cánh, cung kính đảnh lễ. Trăm vạn ức đủ thứ các vị trời, đều đại hoan hỉ, phát tiếng khen ngợi. Trăm vạn ức chư

Thiên, ai nấy đều tư duy để làm sự trang nghiêm.

Có trăm vạn ức trời Quảng Thiên, Thiên chúng cõi nầy, họ đắc được túc mạng thông, nghĩ nhớ lại căn lành và tất cả nhân duyên đã tạo trong quá khứ. Có trăm vạn ức trời Thiểu Quảng, Thiên chúng cõi nầy, họ ở tại chỗ Đức Phật, thấy Phật nghe pháp, nhận rằng đây là cơ hội hiếm có. Họ nghĩ tưởng như thế. Có trăm vạn ức trời Vô Lượng Quảng, Thiên chúng cõi nầy, thuở xưa họ chẳng tôn trọng Phật. Hiện tại họ gặp được Phật, mới quyết định tôn trọng "Không làm điều ác, làm các điều lành", sinh trưởng tất cả căn lành. Có trăm vạn ức trời Quảng Quả, Thiên chúng cõi nầy, họ cúi mình cung kính Phật, hoan nghênh Phật đến nói diệu pháp, để khai mở đại trí huệ.

Có trăm vạn ức trời Vô Phiền, Thiên chúng cõi nầy, rất là mát mẻ, chẳng có phiền não, lắng nghe Phật nói Hoa Nghiêm Pháp lớn, tín căn rất kiên cố, cung kính Phật, lễ bái Phật. Có trăm vạn ức trời Vô Nhiệt, Thiên chúng cõi nầy, chẳng có nhiệt phiền não, thấy Phật đến nói Pháp, bèn chắp tay lại niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật". Họ khẩn thiết chí thành, chẳng lúc nào nhàm đủ. Có trăm vạn ức trời Thiện Kiến, Thiên chúng cõi trời nầy, niệm Phật, cúng dường Phật, rất kiền thành ! Tâm chẳng có lúc nào giải đãi nghỉ ngơi. Có trăm vạn ức trời Sắc Cứu Cánh (tầng trời thứ mười tám thuộc sắc giới). Thiên chúng cõi nầy, thấy Phật đến nghe pháp, cung kính đảnh lễ Phật. Có trăm vạn ức các vị trời, những Thiên chúng nầy đều đại hoan hỉ, khác miệng cùng lời khen ngợi Phật. Có trăm vạn ức chư Thiên, tức là cõi dục sáu cõi trời, cõi sắc mười tám cõi trời,

cõi vô sắc bốn cõi trời, tổng cộng có hai mươi tám cõi trời. Thiên chúng những cõi trời nầy, ai nấy đều tư duy để trang nghiêm, hộ trì đạo tràng nầy.

Trăm vạn ức Bồ Tát Thiên, hộ trì Phật toà, trang nghiêm chẳng đoạn tuyệt. Trăm vạn ức Hoa Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả hoa. Trăm vạn ức Hương Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả hương. Trăm vạn ức Man Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả man. Trăm vạn ức Mạt Hương Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả hương bột. Trăm vạn ức Đồ Hương Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả hương thoa. Trăm vạn ức Y Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả y. Trăm vạn ức Cái Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả lọng. Trăm vạn ức Tràng Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả tràng. Trăm vạn ức Phan Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả phan. Trăm vạn ức Bảo Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả châu báu. Trăm vạn ức Trang Nghiêm Thủ Bồ Tát, mưa xuống tất cả đồ trang nghiêm.

Có trăm vạn ức Bồ Tát Thiên, đó là Thiên hành Bồ Tát đạo. Ở tại đây hộ trì Phật toà, dùng đủ thứ đồ trang nghiêm để trang nghiêm đạo tràng, mà chẳng đoạn tuyệt.

Có trăm vạn ức Hoa Thủ Bồ Tát, các Ngài mưa xuống tất cả hương hoa, để trang nghiêm đạo tràng Hoa Nghiêm Pháp Hội. Hoa Thủ Bồ Tát, thuở xưa rộng tu cúng dường, dùng đủ thứ hương hoa để cúng dường Phật, cho nên tay của các Ngài có thể mưa xuống tất cả hoa quý. Có trăm vạn ức Hương Thủ Bồ Tát, các Ngài trong quá khứ tu hành Bồ Tát đạo, thì đã từng dùng hương để cúng dường Phật Pháp Tăng Tam Bảo, cho nên đắc được hương thủ, có thể mưa xuống tất cả hương để trang nghiêm đạo tràng. Có trăm vạn ức Man Thủ Bồ Tát, trong quá khứ, các Ngài ở trước Phật dùng đủ thứ tràng hoa để trang nghiêm đạo tràng, cho nên đắc được man thủ, có thể mưa xuống tất cả tràng hoa để trang nghiêm đạo tràng. Có trăm vạn ức Mạt Hương thủ Bồ Tát, trong quá khứ, các Ngài ở trước Phật cúng dường hương bột, cho nên đắc được mạt hương thủ, có thể mưa xuống tất cả hương bột để trang nghiêm đạo tràng. Có trăm vạn ức Đồ Hương Thủ Bồ Tát, trong quá khứ, khi tu hành Bồ Tát đạo, dùng hương thoa cúng dường Tam Bảo, cho nên đắc được đồ hương thủ, có thể mưa xuống tất cả hương thoa để trang nghiêm đạo tràng. Có trăm vạn ức Y Thủ Bồ Tát, trong quá khứ, dùng đủ thứ y phục cúng dường Tam Bảo, cho nên đắc được y thủ, có thể mưa xuống tất cả báu để trang nghiêm đạo tràng.

Trăm vạn ức các Thiên Tử, từ thiên cung đi đến chỗ toà của đức Phật. Trăm vạn ức các Thiên Tử, dùng tâm tin thanh tịnh, và cung điện cùng nhau đi đến. Trăm vạn ức sinh quý Thiên Tử, dùng thân giữ

toà. Trăm vạn ức quán đảnh Thiên Tử, dùng toàn thân giữ toà.

Có trăm vạn ức các Thiên Tử, tức cũng là con vua trời. Họ từ cung điện chỗ ở, đi đến chỗ toà của Đức Phật. Có trăm vạn ức các Thiên Tử, dùng tâm tin thanh tịnh và cung điện chỗ ở, cùng đến đạo tràng. Có trăm vạn ức sinh quý Thiên Tử, dùng thân thể của họ để giữ gìn pháp toà của Phật. Có trăm vạn ức quán đảnh Thiên Tử, dùng toàn thân của họ, để giữ gìn pháp toà của Phật.

Trăm vạn ức tư duy Bồ Tát, cung kính tư duy. Trăm vạn ức sinh quý Bồ Tát, phát tâm thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát, các căn vui mừng. Trăm vạn ức Bồ Tát, tâm thanh tịnh thâm sâu. Trăm vạn ức Bồ Tát, tin hiểu thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát, các nghiệp thanh tịnh. Trăm vạn ức Bồ Tát, thọ sinh tự tại. Trăm vạn ức Bồ Tát, pháp quang chiếu sáng. Trăm vạn ức Bồ Tát, thành tựu các bậc. Trăm vạn ức Bồ Tát, khéo giáo hoá tất cả chúng sinh.

Có trăm vạn ức tư duy Bồ Tát, các Ngài cung kính Phật, tư duy về Phật, vào tư duy tam muội. Có trăm vạn ức sinh quý Bồ Tát, các Ngài phát tâm thanh tịnh, đã lìa tất cả nhiễm ô. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài sáu căn đều thanh tịnh, rất là vui mừng. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các

Ngài tâm thanh tịnh thâm sâu, chẳng có bất cứ sự hoài nghi gì. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài tin cũng thanh tịnh, hiểu cũng thanh tịnh. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài thân miệng ý ba nghiệp, thảy đều thanh tịnh. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài tuỳ ý thọ sinh, rất là tự tại, bất cứ ở trong loài chúng sinh nào, tuyệt đối chẳng phiền não. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài thường vì chúng sinh nói pháp, trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Chúng sinh được quang minh nầy chiếu đến, đều lìa khổ được vui. Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài đều thành tựu quả vị thập địa (pháp vân địa). Có trăm vạn ức Bồ Tát, các Ngài khéo dùng pháp môn phương tiện quyền xảo, để giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Trăm vạn ức căn lành sinh ra. Trăm vạn ức chư Phật hộ trì. Trăm vạn ức phước đức viên mãn. Trăm vạn ức tâm thù thắng thanh tịnh. Trăm vạn ức đại nguyện nghiêm khiết. Trăm vạn ức thiện hạnh sinh khởi. Trăm vạn ức pháp lành kiên cố. Trăm vạn ức thần lực thị hiện. Trăm vạn ức công đức thành tựu. Trăm vạn ức pháp khen ngợi dùng để khen ngợi.

Do trăm vạn ức căn lành của chư Phật Bồ Tát, sinh ra đủ thứ sự trang nghiêm đạo tràng. Có trăm vạn ức chư Phật Bồ Tát, đồng thời đến hộ trì đạo tràng nầy, do trăm vạn ức phước đức của chư Phật Bồ Tát tu hành, mà viên

mãn thành tựu đạo tràng nầy. Có trăm vạn ức chư Phật Bồ Tát tâm thù thắng, đến thanh tịnh trang nghiêm đạo tràng nầy, do trăm vạn ức đại nguyện của chư Phật Bồ Tát đã phát ra trong quá khứ, mà nghiêm khiết đạo tràng nầy. Có trăm vạn ức chư Phật Bồ Tát thuở xưa tu pháp lành, đến kiên cố đạo tràng nầy, do trăm vạn ức thần lực của chư Phật Bồ Tát, thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm trong đạo tràng. Có trăm vạn ức công đức của chư Phật Bồ Tát, thành tựu trang nghiêm đạo tràng nầy. Có trăm vạn ức chư Phật Bồ Tát dùng pháp khen ngợi để khen ngợi Phật, khen ngợi đạo tràng, và khen ngợi hết thảy cảnh giới.

Như Đâu Suất Thiên Vương ở thế giới nầy, vì Như Lai mà trang trí toà cao. Các Đâu Suất Thiên Vương của tất cả thế giới, cũng đều vì đức Phật, trang trí toà báu. Trang nghiêm như vậy. Nghi thức như vậy. Tin vui thích như vậy. Tâm thanh tịnh như vậy. Vui mừng như vậy. Hoan hỉ như vậy. Tôn trọng như vậy. Sinh nghĩ tưởng hy hữu như vậy. Nhảy nhót như vậy. Khát ngưỡng như vậy, thảy đều giống nhau.

Giống như Đâu Suất Thiên Vương ở thế giới Ta Bà nầy, vì cúng dường Phật, mà trang trí chưng bày toà cao, thỉnh Phật vì tất cả chúng sinh thuyết pháp. Đâu Suất Thiên Vương ở trong mười phương tất cả thế giới, cũng giống hoàn toàn như vậy, thỉnh Phật thuyết pháp, vì Phật mà

chưng bày trang trí toà báu. Đâu Suất Thiên Vương ở thế giới Ta Bà, trang nghiêm đạo tràng như vậy. Dùng đủ thứ báu, hương, hoa, lọng, tràng, phan .v.v…Để nghiêm sức pháp hội. Nghi thức pháp tắc như vậy, thấy Phật từ xa đến, đảnh lễ bái lạy, thỉnh Phật thăng lên toà thuyết pháp. Tín ngưỡng vui mừng như vậy, sinh ra tâm thanh tịnh, sinh ra tâm hoan hỉ. Cung kính Phật như vậy, tôn trong Phật, khen ngợi Phật, tán thán Phật. Sinh ra nghĩ tưởng hy hữu, nói Phật trăm ngàn kiếp khó gặp được. Nhảy nhót như vậy, khát ngưỡng như vậy. Trong mỗi thế giới khắp mười phương, mỗi vị Đâu Suất Thiên Vương, đều giống như tình hình ở thế giới Ta Bà nầy.

Bấy giờ, Đâu Suất Thiên Vương, vì Như Lai trang bày toà rồi, tâm sinh tôn trọng, với mười vạn ức A tăng kỳ Thiên tử Đâu Suất, phụng nghênh đức Như Lai.

Lúc đó, Đâu Suất Thiên Vương vì Phật trang trí chưng bày toà sư tử rồi, trong tâm rất vui mừng mà sinh tâm tôn trọng, cùng với mười vạn ức A tăng kỳ Đâu Suất Thiên tử, chí thành khẩn thiết đến nghênh tiếp Đức Phật, thỉnh Đức Phật tiến vào Điện Bảo Trang Nghiêm, vì đại chúng khai thị.

Dùng tâm thanh tịnh, mưa xuống mây hoa màu sắc nhiều A tăng kỳ. Mưa mây hương màu sắc không nghĩ bàn. Mưa mây man đủ thứ màu sắc. Mưa mây chiên đàn

rộng lớn thanh tịnh. Mưa vô lượng đủ thứ mây lọng. Mưa mây y trời đẹp mịn. Mưa vô biên mây báu đẹp. Mưa mây đồ trang nghiêm trời. Mưa vô lượng đủ thứ mây hương đốt. Mưa tất cả mây hương bột chiên đàn trầm thuỷ kiên cố. Các chúng Thiên tử, ai nấy đều từ trong thân phóng ra các thứ mây đó rồi.

Bấy giờ, trăm ngàn ức A tăng kỳ Đâu Suất Thiên tử, cùng với các chúng Thiên tử khác trong pháp hội, tâm đại hoan hỉ, cung kính đảnh lễ. A tăng kỳ Thiên nữ, nhảy nhót reo mừng, nhìn kỹ đức Như Lai.

Mười vạn A tăng kỳ Đâu Suất Thiên Tử, dùng tâm thuần nhất thanh tịnh, mưa xuống mây hoa nhiều màu sắc A tăng kỳ. Lại mưa mây hương màu sắc không thể nghĩ bàn. Lại mưa mây man đủ thứ màu sắc. Lại mưa mây chiên đàn rộng lớn thanh tịnh. Lại mưa vô lượng đủ thứ mây lọng. Lại mưa mây y trời rất đẹp mịn màng. Lại mưa vô lượng đủ thứ mây các báu đẹp. Lại mưa vô lượng số mây đồ trang nghiêm trời. Lại mưa vô lượng đủ thứ mây hương đốt. Lại mưa tất cả mây hương bột chiên đàn trầm thuỷ kiên cố. Dùng đủ thứ những mây báu đó, để cúng dường Đức Phật, biểu thị sự cung kính. Tất cả các chúng Thiên Tử, ai nấy từ trong thân phóng ra đủ thứ mây rồi.

Bấy giờ, có trăm ngàn ức A tăng kỳ Thiên Tử, cùng với các chúng Thiên Tử khác trong pháp hội, trong tâm đều đại hoan hỉ, cung kính Phật, đảnh lễ Phật. Lại có A tăng kỳ các Thiên nữ, vui mừng tột độ, nhảy nhót, reo mừng ngưỡng mộ Đức Phật, chiêm ngưỡng Đức Phật rất kỹ.

Trong cung trời Đâu Suất, có các chúng Bồ Tát nhiều bất khả thuyết. Trụ ở trong hư không, chuyên tâm cúng dường đức Phật, nhiều hơn đồ cúng dường của các Thiên tử. Cung kính làm lễ rồi, có A tăng kỳ âm nhạc, đồng thời hoà tấu lên.

Ở trong cung trời Đâu Suất, Điện Bảo Trang Nghiêm, có đại chúng Bồ Tát nhiều bất khả thuyết, trụ ở trong hư không, chuyên tâm hướng về Đức Phật cúng dường. Những đồ cúng dường đó, rất đặc biệt thù thắng, hơn hẳn đồ cúng dường của các Thiên Tử. Các Ngài cung kính Phật, đảnh lễ Phật. Lại có A tăng kỳ âm nhạc, đồng thời hoà tấu lên, để cúng dường Đức Phật.

Bấy giờ, do oai thần lực của Như Lai. Do căn lành thuở xưa. Do sức tự tại không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Thiên và các Thiên nữ trong cung Đâu Suất, từ xa đều thấy đức Phật, như ở trước mắt. Đồng thời nghĩ rằng: Đức Như Lai ra đời, khó có thể gặp được. Tôi nay được thấy bậc đủ nhất

thiết trí, bậc Chánh Đẳng Giác nơi pháp vô ngại. Tư duy như vậy, quán sát như vậy. Với các chúng hội, thảy đều cùng nhau đồng thời nghênh tiếp đức Như Lai.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Đức Phật, sức đại từ bi, sức đại nguyện. Do căn lành thuở xưa. Vì quá khứ tu hành đủ thứ hạnh môn, đắc được sức tự tại không thể nghĩ bàn, nên có sức lực nầy. Do có những nguyên nhân nầy, cho nên trong cung trời Đâu Suất, tất cả chư Thiên, các Thiên nữ, thảy đều từ xa nhìn thấy Đức Phật, như ở trước mắt mình mà đến. Họ đồng thời cùng nghĩ như vầy: "Phật xuất hiện ra đời, rất khó được gặp. Nay tôi gặp được Phật ra đời, lại thấy được Phật. Phật là Thánh nhân đầy đủ nhất thiết trí huệ, nơi pháp đắc được tự tại, viên dung vô ngại, đã chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Tư duy như vậy, quán sát như vậy, mọi người đồng thời cùng nhau nghênh tiếp được Phật, năm thể sát đất kính thỉnh Đức Phật lên pháp toà.

Ai nấy dùng y trời đựng tất cả hoa. Đựng tất cả hương. Đựng tất cả báu. Đựng tất cả đồ trang nghiêm. Đựng tất cả hương bột chiên đàn trời. Đựng tất cả hương trầm thuỷ trời. Đựng tất cả hương bột báu trời vi diệu. Đựng tất cả hương hoa trời. Đựng

tất cả hoa trời mạn đà la, thảy đều rải lên cúng dường đức Phật.

Các chư Thiên, các Thiên tử, các Thiên nữ, ai nấy đều dùng y trời để đựng tất cả các hoa, đựng tất cả hương, đựng tất cả châu báu, đựng tất cả đồ trang nghiêm, đựng tất cả hương trầm thuỷ trời, đựng tất cả hương bột báu trời vi diệu, đựng tất cả hương hoa trời, đựng tất cả hoa mạn đà la trời. Dùng đủ thứ hương hoa rải lên phía trên Đức Phật để cúng dường Phật.

Trăm vạn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử trời Đâu Suất, trụ ở trong hư không, đều ở chỗ đức Phật, khởi tâm trí huệ cảnh giới. Đốt tất cả hương, khói hương kết thành mây, trang nghiêm hư không. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm hoan hỉ, mưa tất cả mây hoa trời, trang nghiêm hư không. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm tôn trọng, mưa tất cả mây lọng trời, trang nghiêm hư không. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm cúng dường, rải tất cả mây man trời, trang nghiêm hư không.

Có trăm vạn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử trời Đâu Suất, dùng sức căn lành đã tu trong quá khứ, có đại thần thông, do đó mà có thể trụ ở trong hư không. Họ thuở

xưa cũng có tham sân si, vì có tham sân si, cho nên chẳng có trí huệ. Hiện tại họ đều đến chỗ Đức Phật, nhờ đại oai thần lực gia trì của Đức Phật, họ đều sinh ra tâm trí huệ cảnh giới. Họ đốt lên đủ thứ tất cả hương thơm, để cúng dường Phật, khói hương toả lên trên bầu trời Đâu Suất, kết thành mây báu, để trang nghiêm hư không.

Những vị Thiên tử nầy, lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm hoan hỉ. Vì họ thuở xưa cũng có phiền não. Tại sao ? Vì chẳng có trí huệ. Phàm là người thích nóng giận, đa số là ngu si, vô minh quá nặng, chẳng có công phu hàm dưỡng. Nếu chẳng có vô minh, thì chẳng có phiền não, chẳng có phiền não, thì luôn luôn sinh tâm hoan hỉ. Do đó:

"Từ xưa thần tiên chẳng pháp nào khác
Rộng sinh hoan hỉ chẳng sinh sầu".

Hiện tại Phật đến cung trời Đâu Suất ảnh hưởng tâm tham của họ cũng bớt đi, đều sinh tâm hoan hỉ, mà mưa xuống tất cả mây hoa trời, để trang nghiêm hư không, thanh tịnh hư không.

Những vị Thiên tử nầy, lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm tôn trọng Phật, mà mưa xuống mây lọng trời, để trang nghiêm hư không, thanh tịnh hư không.

Những vị Thiên tử nầy, lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm cúng dường Phật, mà rải xuống mây man trời, để trang nghiêm hư không, thanh tịnh hư không.

Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm tin hiểu, giăng bày A tăng kỳ lưới vàng, che phủ hư không. Tất cả linh báu, thường vang ra tiếng vi diệu. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm

ruộng phước tối thắng, dùng A tăng kỳ trướng, trang nghiêm hư không, mưa tất cả mây chuỗi, chẳng có đoạn tuyệt. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm tin thâm sâu, dùng A tăng kỳ các cung điện trời, trang nghiêm hư không. Tất cả nhạc trời vang ra âm thanh vi diệu.

Có trăm vạn ức A tăng kỳ Thiên tử Đâu Suất, lại ở chỗ Đức Phật, sinh ra tâm tin hiểu. Thuở xưa họ tín căn không đầy đủ, chẳng có sinh ra tâm tin. Hiện tại nghe Phật nói pháp, bèn sinh ra tâm tin. Do đó:

"Phật pháp như biển,
Tin mới vào được".

Có tâm tin, mới vào được trong biển cả Phật pháp. Vào trong biển Phật pháp, mới minh bạch Phật pháp triệt để. Họ giăng bày vô lượng số lưới vàng, che phủ trong hư không. Trên lưới vàng lại treo rất nhiều linh báu. Khi gió thổi, linh báu sẽ vang ra tiếng hay vi diệu, trong tiếng đó diễn nói diệu pháp, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Vô lượng số những Thiên tử đó, lại ở chỗ Đức Phật, sinh ra tâm ruộng phước tối thắng, nói Phật là ruộng phước thù thắng nhất. Nếu chúng sinh muốn gieo trồng ruộng phước, thì phải cúng dường Tam Bảo. Do đó:

"Hiền Thánh phước điền Tăng".

Họ dùng vô lượng số trướng báu, trang nghiêm trong hư không. Lại mưa tất cả mây chuỗi. Thứ mây đó nhìn rất

đẹp và trang nghiêm, chẳng có lúc nào gián đoạn. Thời thời trang nghiêm đạo tràng, thời thời thanh tịnh đạo tràng, thỉnh Phật diễn xướng Hoa Nghiêm đại pháp, khiến cho người nghe khai mở đại trí huệ.

Vô lượng số những Thiên tử nầy, lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm tin thâm sâu. Tin thâm sâu tức là kiên cố không nghi ngờ. Dùng vô lượng số các cung điện trời để trang nghiêm hư không. Ở trong mỗi cung điện, vang ra hết thảy tiếng nhạc trời. Trong tiếng nhạc đó, lại vang ra tiếng hay vi diệu, rất là êm tai. Khiến cho người nghe được tiếng nầy, thì tất cả phiền não đều quét sạch.

Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm tối thắng khó gặp. Dùng A tăng kỳ mây y trời đủ thứ màu sắc, trang nghiêm hư không. Mưa xuống đủ thứ diệu y không gì sánh bằng. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm vô lượng hoan hỉ nhảy nhót. Dùng A tăng kỳ các mũ báu trời, trang nghiêm hư không, mưa xuống vô lượng mũ trời, rộng lớn kết thành mây. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm hoan hỉ. Dùng A tăng kỳ châu báu đủ thứ màu sắc, trang nghiêm hư không. Mưa xuống tất cả mây chuỗi, không có đoạn tuyệt.

Vô lượng số các Thiên tử đó, lại ở chỗ Đức Phật, sinh ra tâm tối thù thắng khó gặp nhất. Vì Phật xuất hiện ra

đời, phải trải qua bao nhiêu năm, mới thị hiện một lần. Hiện tại gặp Phật đến thuyết pháp, thật là cơ hội tốt ngàn năm khó gặp. Cho nên dùng vô lượng mây y trời nhiều màu sắc, để trang nghiêm hư không. Từ trong mây y trời, mưa xuống đủ thứ y đẹp không thể sánh.

Vô lượng số các Thiên tử đó, lại ở chỗ Đức Phật, sinh ra tâm hoan hỉ vô lượng vô biên, tình chẳng tự chủ được, mà nhảy nhót lên, phần khởi như được châu báu. Dùng vô lượng số các mũ báu trời, để trang nghiêm hư không. Từ trong mũ báu, lại mưa xuống vô lượng mũ trời, đủ thứ sự biến hoá, kết thành mây mũ báu trời.

Vô lượng số các Thiên tử đó, lại ở chỗ Đức Phật, sinh ra tâm hoan hỉ. Sự hoan hỉ nầy là vì cầu pháp mà hoan hỉ, chứ chẳng phải vì cầu dục mà hoan hỉ. Cho nên dùng vô lượng số châu báu đủ thứ màu sắc, để trang nghiêm hư không. Từ trong sắc báu, mưa xuống tất cả mây chuỗi, luôn luôn trang nghiêm đạo tràng, chẳng có lúc nào gián đoạn.

Trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử, đều ở chỗ đức Phật, sinh tâm tin thanh tịnh, rải vô số hoa trời đủ thứ màu sắc, đốt lên vô số hương trời đủ thứ màu sắc, để cúng dường Như Lai. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm đại trang nghiêm biến hoá, cầm vô số hương bột chiên đàn trời đủ thứ màu sắc, rải lên Như Lai để cúng dường. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm hoan hỉ nhảy nhót, cầm vô lượng lọng đủ thứ màu sắc, đi

theo Như Lai. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm tăng thượng, cầm vô số y báu trời đủ thứ màu sắc, trải trên đường để cúng dường Như Lai. Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm thanh tịnh, cầm vô số tràng báu trời đủ thứ màu sắc, để nghênh tiếp cúng dường Như Lai.

Có trăm vạn ức A tăng kỳ các Thiên tử, đều ở chỗ Đức Phật sinh tâm tin thanh tịnh. Rải khắp vô lượng số hoa trời đủ thứ màu sắc, đốt lên vô số lượng hương trời đủ thứ màu sắc, để cúng dường Đức Phật.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm đại trang nghiêm biến hoá, tận hư không khắp pháp giới, thảy đều trang nghiêm. Tại sao lại có cảnh giới như thế ? Vì có thần thông biến hoá. Ở thế giới Ta Bà trang nghiêm như vậy, trong mười phương thế giới, cũng đều trang nghiêm như vậy. Do đó: "Biến hoá khó dò", là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Họ cầm vô số lượng hương bột chiên đàn trời đủ thứ màu sắc, rải lên trên Đức Phật, để cúng dường Đức Phật.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm hoan hỉ và nhảy nhót. Tại sao ? Vì thấy Phật nghe pháp, đây là cơ hội ngàn năm một thuở, cho nên hoan hỉ như cuồng, chẳng tự chủ được, nên tay múa chân nhảy. Đây là sự vui mừng đến cực điểm, mới có sự biểu hiện nầy. Họ cầm vô số lượng lọng báu đủ thứ màu sắc, đi theo Đức Phật. Phật đến đâu thì họ cầm lọng báu đi theo Phật đến đó.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm tăng thượng, tức cũng là dũng mãnh tinh tấn, chẳng có tơ hào tư tưởng giải đãi. Họ cầm vô số lượng y báu trời đủ thứ màu sắc. Thứ y phục nầy, giống như thảm trải đường, trải ở trên đường. (hiện tại khi nghênh tiếp các nguyên thủ quốc gia, tại phi trường, đều trải thảm đỏ, biểu thị sự nghênh tiếp). Trong Kinh văn nói các chư Thiên thỉnh Đức Phật đi trên y trời, đây là biểu thị sự cung kính với Phật. Đây là một thứ đồ cúng dường, dâng lên cúng dường Đức Phật.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm thanh tịnh, thanh tịnh như gương sáng, chẳng có bụi bặm dính. Họ cầm vô số lượng tràng báu trời đủ thứ màu sắc, cúng dường nghênh tiếp Đức Phật. Đây là biểu thị sự trang nghiêm và giao tiếp, khiến cho người thấy, phát tâm khởi kính, hướng Phật đảnh lễ.

Lại ở chỗ đức Phật, khởi tâm tăng thượng hoan hỉ, cầm vô số đồ trang nghiêm trời đủ thứ màu sắc, cúng dường Như Lai. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm tin bất hoại, cầm vô số man báu trời, cúng dường Như Lai. Lại ở chỗ đức Phật, sinh tâm hoan hỉ vô tỉ. Cầm vô số phan báu trời đủ thứ màu sắc, cúng dường Như Lai. Trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ các Thiên tử, dùng tâm điều thuận tịch tĩnh không phóng dật,

cầm vô số nhạc trời đủ thứ màu sắc, vang ra âm thanh vi diệu, cúng dường Như Lai.

Trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ các Thiên tử, lại ở chỗ Đức Phật, sinh khởi tâm tăng thượng hoan hỉ. Tức cũng là hoan hỉ lại tăng thêm hoan hỉ. Họ cầm vô số lượng đồ trang nghiêm trời đủ thứ màu sắc, tức cũng là các thứ đồ trang nghiêm, để cúng dường Đức Phật.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh tâm tin bất hoại. Thứ tâm tin nầy rất kiên cố, không dễ gì phá hoại được. Có thể nói có đủ trí huệ chánh tri chánh kiến, không thể bị tà tri tà kiến phá hoại. Họ cầm vô số lượng man báu trời đủ thứ màu sắc. Thứ man báu này là dùng hoa trời kết thành, không những tươi tốt mà còn vĩnh viễn không héo tàn, dùng để cúng dường Đức Phật.

Lại ở chỗ Đức Phật, sinh tâm hoan hỉ vô tỉ. Tâm hoan hỉ nầy là do pháp hoan hỉ sung mãn mà có được, cho nên chẳng có sự vui nào sánh bằng. Họ cầm vô số lượng phan báu trời đủ thứ màu sắc, để cúng dường Đức Phật. Dùng phan nầy để trang nghiêm đạo tràng, cung thỉnh Phật nói Hoa Nghiêm pháp lớn.

Có trăm vạn ức Na do tha A tăng kỳ các Thiên tử, dùng tâm điều thuận tịch tĩnh chẳng có phóng dật: Điều là điều hoà, thuận là nhu thuận. Tánh tình nhu hoà, thuận thọ nơi tâm, mà đắc được tự tại. Tịch là tịch nhiên bất động, Do đó: "Tĩnh cực quang thông đạt". Tịch tĩnh đến cực điểm, sẽ sinh ra trí huệ quang minh. Đắc được cảnh giới nầy, thì thời thời khắc khắc sẽ chẳng phóng dật. Phóng dật tức là không giữ quy cụ, Do đó: "Vô quy cụ bất thành phương viên". Nghĩa là không có quy cụ thì không thể

thành vuông tròn được". Chúng ta người tu đạo, nhất định phải giữ gìn quy cụ mà tu hành, không được giải đãi (lười biếng), không được phóng dật (tuỳ tiện). Họ cầm vô số lượng khí nhạc trời đủ thứ màu sắc, diễn tấu đủ thứ âm thanh vi diệu, khen ngợi công đức của Phật, tán thán công đức của Phật, dùng sự trang nghiêm nầy để cúng dường Đức Phật.

Ở trước dùng đủ thứ sắc trần để cúng dường Phật. Dùng đủ thứ thanh trần để cúng dường Phật. Dùng đủ thứ hương trần để cúng dường Phật. Dùng đủ thứ vị trần để cúng dường Phật. Dùng đủ thứ đồ trang nghiêm để cúng dường Phật. Hiện tại dùng đủ thứ âm nhạc để cúng dường Phật. Những vị Thiên tử nầy, phát đại nguyện rộng tu cúng dường, tận hết khả năng của họ để cúng dường Phật.

Trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết các chúng Bồ Tát, ở trước cung trời Đâu Suất. Dùng pháp sinh ra vượt qua từ ba cõi. Hành sinh ra lìa các phiền não. Tâm sinh ra khắp cùng vô ngại. Pháp sinh ra phương tiện thâm sâu. Trí sinh ra rộng lớn vô lượng. Niềm tin thanh tịnh kiên cố tăng trưởng. Căn lành không nghĩ bàn sinh ra. A tăng kỳ thiện xảo biến hoá thành tựu. Tâm cúng dường Phật hiện ra. Ấn pháp môn vô tác, các đồ cúng dường vượt hơn chư Thiên, để cúng dường đức Phật.

Có trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết các chúng Bồ Tát, ở trước cung trời Đâu Suất, họ dùng pháp sinh ra vượt qua từ ba cõi (lục độ vạn hạnh). Hành sinh ra từ lìa khỏi tất cả phiền não (phá trừ vô minh). Tâm sinh ra từ khắp cùng vô ngại. Pháp sinh ra từ phương tiện thâm sâu. Trí huệ rộng lớn vô lượng sinh ra. Tâm tin thanh tịnh kiên cố tăng trưởng. Căn lành không thể nghĩ bàn sinh khởi. A tăng kỳ thiện xảo biến hoá thành tựu. Tâm cúng dường Phật hiện ra. Pháp môn ấn chứng từ vô tác (không tu không chứng). Đồ cúng dường vượt hơn chư Thiên, để cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Dùng tất cả lọng báu từ Ba La Mật sinh ra. Tất cả trướng hoa từ nơi hiểu thanh tịnh tất cả cảnh giới Phật sinh ra. Tất cả y từ vô sinh pháp nhẫn sinh ra. Tất cả lưới linh vào pháp kim cang tâm vô ngại sinh ra. Tất cả hương kiên cố, từ tâm hiểu tất cả pháp như huyễn sinh ra. Tất cả Phật chúng toà diệu báu, từ tâm khắp cùng tất cả Phật cảnh giới Như Lai toà sinh ra. Tất cả tràng báu, từ cúng dường Phật tâm không giải đãi sinh ra. Tất cả cung điện báu chỗ Phật ở, từ sự hiểu các pháp như mộng tâm hoan hỉ sinh ra.

Dùng tất cả lọng báu từ Ba La Mật sinh ra, tất cả trướng hoa từ hiểu thanh tịnh tất cả cảnh giới Phật sinh ra. Tất cả y trời từ vô sinh pháp nhẫn sinh ra. Tất cả lưới linh từ vào pháp kim cang tâm vô ngại sinh ra. Tất cả hương kiên cố, từ tâm hiểu rõ tất cả pháp như huyễn sinh ra. Tất cả Phật chúng toà báu diệu, từ tâm khắp cùng tất cả Phật cảnh giới Như Lai toà sinh ra. Tất cả tràng báu, từ sự cúng dường Phật tâm không giải đãi sinh ra. Tất cả cung điện báu chỗ Phật ở, do sự thấu hiểu các pháp như mộng tâm hoan hỉ sinh ra.

Không chấp trước căn lành, không sinh căn lành, sinh ra tất cả mây hoa sen báu. Tất cả mây hương kiên cố. Tất cả mây hoa vô biên sắc. Tất cả mây y đủ thứ sắc đẹp. Tất cả mây hương chiên đàn thanh tịnh vô biên. Tất cả mây lọng báu đẹp trang nghiêm. Tất cả mây hương đốt. Tất cả mây man đẹp. Tất cả mây đồ trang nghiêm thanh tịnh, đều khắp pháp giới, vượt hơn đồ các chư Thiên cúng dường, để cúng dường Phật.

Căn lành do không có sự chấp trước và căn lành không sinh không diệt, sinh ra tất cả mây hoa sen báu. Tất cả mây hương kiên cố. Tất cả mây hoa vô biên màu sắc. Tất cả mây y đủ thứ sắc đẹp. Tất cả mây hương chiên đàn vô biên thanh tịnh. Tất cả mây mây lọng báu đẹp trang

nghiêm. Tất cả mây hương hốt. Tất cả mây man đẹp. Tất cả mây đồ trang nghiêm thanh tịnh. Hết thảy những thứ mây nầy, đều khắp cùng pháp giới, vượt hơn đồ cúng dướng của chư Thiên, đều đem cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trên mỗi thân của các Bồ Tát đó, đều hiện ra bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát, thảy đều đầy khắp pháp giới hư không giới. Tâm của các ngài đồng với ba đời chư Phật. Dùng pháp từ không điên đảo khởi lên, sức gia trì của vô lượng Như Lai, khai thị chúng sinh đạo an ổn. Đầy đủ bất khả thuyết danh vị cú. Vào khắp vô lượng pháp, trong tất cả Đà la ni, sinh ra tạng biện tài không thể cùng tận. Tâm chẳng sợ hãi. Sinh đại hoan hỉ, dùng bất khả thuyết vô lượng vô tận, như thật khen ngợi pháp, khen ngợi Như Lai, chẳng có nhàm đủ.

Các Bồ Tát xuất hiện từ cung trời Đâu Suất, trên thân của mỗi vị Bồ Tát, lại hoá hiện ra bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha các Bồ Tát. Những hoá thân Bồ Tát đó, đều đầy khắp pháp giới, đầy khắp hư không giới. Tâm của Bồ Tát đồng với mười phương ba đời tất cả chư Phật, tức cũng là hợp mà làm một. Là từ pháp không điên đảo sinh

ra, được sức gia bị của mười phương vô lượng chư Phật. Các Ngài khai thị đạo an ổn cho tất cả chúng sinh, tức là làm thế nào thoát khỏi ba cõi, làm thế nào đắc được an vui. Các Ngài lại đầy đủ đạo lý bất khả thuyết danh vị cú, vào khắp trong vô lượng pháp. Trong tất cả các môn tổng trì, sinh ra pháp tạng biện tài không thể cùng tận. Bồ Tát đắc được sự gia trì của chư Phật, nên trong tâm chẳng có tư tưởng sợ hãi sinh tử, do đó nương thuyền từ bi trở lại, thường đến nhân gian, hiện ra các thứ thân hình, để giáo hoá chúng sinh. Vì có tâm từ bi, chẳng phân oán thân, đều xem như nhau, cho nên sinh đại hoan hỉ. Các Ngài độ hoá chúng sinh chẳng có lúc nào nhàm chán. Dùng bất khả thuyết vô lượng vô tận như thật khen ngợi pháp, khen ngợi công đức của Phật. Bất cứ lúc nào, cũng chẳng cảm thấy nhàm mỏi và biết đủ.

Bấy giờ, tất cả chư Thiên, và các chúng Bồ Tát, thấy Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không thể nghĩ bàn, đại anh hùng trong loài người.

Lúc đó, hết thảy tất cả chư Thiên, hết thảy tất cả Bồ Tát, họ thấy được cảnh giới của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, biết là không thể nghĩ bàn. Phật là bậc đại anh hùng trong loài người, cho nên các Chùa đều có ghi câu "đại hùng bảo điện".

Thân Phật vô lượng, không thể tính đếm. Hiện đủ thứ thần biến không thể nghĩ

bàn. Khiến cho vô số chúng sinh, tâm đại hoan hỉ. Khắp cùng tất cả hư không giới tất cả pháp giới. Dùng sự trang nghiêm của Phật mà trang nghiêm cho mình, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi căn lành. Thị hiện vô lượng thần lực của chư Phật, vượt qua tất cả các đường lời lẽ. Các đại Bồ Tát cùng khâm phục kính ngưỡng. Tuỳ sự ứng hoá, đều khiến cho họ hoan hỉ. Trụ nơi thân rộng lớn của chư Phật. Công đức căn lành đều đã thanh tịnh, sắc tướng bậc nhất, chẳng có ai hơn được.

Hoá thân của Phật thị hiện vô lượng vô biên, không thể nào tính đếm được. Lại hiện ra đủ thứ thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới của Phật, đều đại hoan hỉ. Pháp thân của Phật sung mãn khắp cùng tất cả hư không giới, lại sung mãn khắp tất cả pháp giới. Do đó: "Tận hư không, khắp pháp giới". Những vị đại Bồ Tát nầy, dùng sự trang nghiêm của Phật, làm trang nghiêm của mình. Khiến cho tất cả chúng sinh đều an trụ vào căn lành của họ đã gieo trồng, đắc được sức tinh tấn không thối chuyển. Thị hiện vô lượng sức thần thông của chư Phật, vượt qua tất cả sự hình dung của lời nói. Vì tất cả các đại Bồ Tát cùng nhau khâm phục và kính ngưỡng. Tuỳ chúng sinh được giáo hoá, đều khiến cho họ đắc được đại hoan hỉ, trụ nơi thân rộng lớn

của chư Phật. Pháp thân của Phật đầy khắp mọi nơi, công đức của Phật rốt ráo thanh tịnh viên mãn, căn lành của Phật hoàn toàn thanh tịnh mà thành thục. Sắc tướng của Phật đều bậc nhất, có ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Chẳng có ai có thể vượt hơn cảnh giới của Phật.

Cảnh giới trí huệ không thể cùng tận, từ trong tam muội vô tỉ sinh ra. Thân Phật chẳng có bờ mé, trụ khắp ở trong tất cả thân chúng sinh. Khiến cho vô lượng chúng sinh đều đại hoan hỉ, khiến cho tất cả chủng tánh trí huệ không đoạn tuyệt.

Cảnh giới trí huệ của Phật không thể cùng tận, là từ trong tam muội không thể so sánh sinh ra. Pháp thân của Phật chẳng có bờ mé, trụ khắp ở trong tất cả thân chúng sinh, khiến cho vô lượng chúng sinh đều đại hoan hỉ. Khiến cho chủng tánh nhất thiết trí huệ vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

Chúng ta chúng sinh với chư Phật, có quan hệ không thể phân ly, chư Phật đã thành Phật, chúng sinh chưa thành Phật. Pháp thân của Phật trụ khắp trong thân chúng sinh chưa thành Phật. Do đó:

"Nay con đều hiểu các Như Lai,
Như Lai với con không khác biệt.
Như Lai thường ở trong thân con,
Như Lai tức là ngã chân như".

Chư Phật chẳng lìa khỏi thân của chúng ta, cho nên đừng đi khắp nơi tìm Phật. Chỉ cần quay đầu lại, thì có thể sẽ thấy được Phật. Do đó:

"Biển khổ không bờ
Quay đầu là bến".

Nếu bạn giác ngộ tất cả các pháp, tức là trở về nguồn cội, cũng là rõ tâm thấy tánh, nghĩa là chứng được bản thể của Như Lai.

Chúng ta chúng sinh đều đang sống ở trong pháp thân Như Lai, nếu chẳng phải ở trong pháp thân Như Lai, thì chúng sinh cũng đều chết. Giống như trong thân thể của mỗi người chúng ta, đều có vô lượng vi khuẩn. Những vi khuẩn nầy, nương thân người mà tồn tại. Con người chết đi, thì vi khuẩn cũng chết. Pháp thân Như Lai ví như thân thể con người, chúng sinh ví như vi khuẩn. Chúng ta tồn tại ở trong pháp thân Như Lai, cũng giống như vi khuẩn tồn tại ở trong thân người, cùng một đạo lý. Pháp thân của Như Lai không thể nào chết, mà chúng ta ở trong luân hồi chuyển lại chuyển đi, sinh tồn ở trong luân hồi. Bản tánh của chúng ta tức là Phật tánh. Do đó:

"Tất cả chúng sinh,
Đều sẽ thành Phật".

Đáng tiếc chúng ta không biết tu hành, cho nên chưa có thể thành Phật.

Bồ Tát trụ nơi chỗ trụ rốt ráo của chư Phật. Sinh vào nhà của ba đời chư Phật. Khiến cho các chúng sinh nhiều không thể

tính đếm, sinh niềm tin hiểu biết thanh tịnh. Khiến cho trí huệ của tất cả Bồ Tát đều thành tựu. Các căn vui thích. Mây pháp che khắp hư không pháp giới. Giáo hoá điều phục chúng sinh không sót thừa. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ. Khiến cho họ an trụ nơi trí huệ không phân biệt, vượt qua trên tất cả chúng sinh.

Bồ Tát trụ nơi chỗ trụ rốt ráo của chư Phật, tức là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, tức cũng là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ Tát sinh vào trong nhà của mười phương ba đời tất cả chư Phật, tức cũng là trí huệ rốt ráo thanh tịnh. Thường ở chung với Phật, nghe pháp nghe Kinh, sớm sẽ thành Phật. Phật là cha lành của chúng ta, thương xót chúng ta, giáo hoá chúng ta, khiến cho chúng ta tu hành, chứng đạo, khổ nhọc dạy dỗ, khuyên chỉ dạy không biết chán.

Phật có thể khiến cho chúng sinh nhiều bất khả số, tin sâu pháp thanh tịnh, tức là siêng tu giới định huệ, để diệt trừ pháp nhiễm ô, tức là tiêu diệt tham sân si. Phật có thể khiến cho trí huệ của tất cả Bồ Tát, đều có thể thành tựu, đắc được đại viên cảnh trí. Bồ Tát tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn. Trí huệ nầy sẽ thành tựu đạo quả của chính mình. Sáu căn vui thích: Tức là bên ngoài hiện ra hiện tượng hoan hỉ, bên trong cũng có tâm hoan hỉ. Mây pháp giáo hoá chúng sinh, che phủ khắp tất cả mọi

nơi, tức cũng là tận hư không biến pháp giới. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Tuy nhiên chúng sinh ở trong thế giới Ta Bà, khó điều khó phục, nhưng hết thảy chúng sinh cang cường, đều bị điều phục, chẳng có một chúng sinh nào chẳng bị điều phục. Bồ Tát tuỳ thuận tâm nguyện của chúng sinh, khiến cho họ được đầy đủ. Muốn cầu gì thì khiến cho họ được cái đó; hy vọng việc gì, thì khiến cho họ thành công việc đó. Khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ nơi trí huệ không có sự phân biệt, vượt qua trên tất cả chúng sinh.

Đắc được nhất thiết trí, phóng đại quang minh. Căn lành đời trước đều khiến cho hiển hiện. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm đại nguyện. Khiến cho họ an trụ nơi trí huệ Phổ Hiền không thể hoại. Trụ khắp tất cả cõi nước chúng sinh. Từ trong chánh pháp bất thối mà sinh ra. Trụ nơi tất cả pháp giới bình đẳng. Biết rõ cơ nghi tâm của chúng sinh. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ thân Như Lai khác nhau. Chẳng phải lời lẽ thế gian có thể khen ngợi hết được. Hay khiến cho tất cả chúng sinh thường nhớ niệm Phật. Đầy khắp pháp giới, rộng độ quần sinh. Tuỳ người sơ pháp tâm muốn được lợi ích, mà

dùng pháp bố thí, khiến cho họ được điều phục. Tin hiểu thanh tịnh, thị hiện sắc thân, không thể nghĩ bàn.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được nhất thiết trí huệ, phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Khiến cho tất cả chúng sinh, thuở xưa đã tạo tất cả nghiệp thiện, gieo trồng tất cả căn lành, đều khiến cho hiển hiện ra. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết rõ căn lành của mình trong đời trước như thế nào. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm rộng lớn.

Giống như chúng ta lần nầy đả thất Đại Bi, Quả Đình (Thầy Hằng Triều) tự biết đời trước của mình (vua Lương Võ Đế tái sinh), cho nên pháp danh là Quả Đình, hiệu là Hằng Triều. Nghĩa là triều đình. Anh ta biết đời nầy và hiện tại phải làm gì, nên quy y Tam Bảo, biết rồi, anh ta phát tâm rộng lớn, cũng ảnh hưởng đến rất nhiều người phát tâm rộng lớn. (Ghi chú: Tháng 5/1977, Thầy Hằng Thật vì cầu cho thế giới hoà bình, mà phát tâm "Tam bộ nhất bái", từ Chùa Kim Luân ở Los Angeles lạy đến Vạn Phật Thánh Thành, dài khoảng hơn bảy trăm dặm. Dùng hành động để cảm hoá người đời, cải ác hướng thiện. Thầy Hằng Triều thọ sự cảm động, bèn phát tâm làm hộ pháp cho Thầy Hằng Thật, chiếu cố Thầy Hằng Thật.

Khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ trong trí huệ Phổ Hiền Bồ Tát, kiên cố xâu xa không thể hoại. Bồ Tát khắp trụ ở trong cõi nước của tất cả chúng sinh. Từ trong chánh pháp bất thối chuyển sinh ra. Thường trụ trong tất cả pháp giới bình đẳng. Thấu suốt biết rõ mọi sự mong muốn trong tâm của tất cả chúng sinh. Hiện ra bất khả thuyết bất khả

thuyết đủ thứ thân Như Lai khác nhau. Chẳng phải lời lẽ và văn từ thế gian có thể khen ngợi hết được. Chư Phật Bồ Tát dùng sức thần thông cảm ứng đạo giao, khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh, thường nhớ niệm Phật, thường nghĩ tưởng đến Phật, thì tương lai nhất định sẽ gặp Phật. Thân Như Lai hiện ra sung mãn pháp giới, và tất cả cõi Phật, hay rộng độ tất cả chúng sinh. Tuỳ thuận những người ban đầu phát tâm mong cầu, đều khiến cho họ đắc được lợi ích. Tức cũng là, ai muốn cầu thành Phật mà phát tâm, thì khiến cho họ đều thành Phật. Ai cầu thần thông mà phát tâm, thì khiến cho họ đắc được thần thông. Dùng Phật pháp để bố thí cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh cang cường, đều được điều phục, đắc được sự tin hiểu, đắc được thanh tịnh. Thị hiện vô lượng sắc thân, đây thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Bình đẳng quán sát chúng sinh, tâm không chấp trước, trụ nơi vô ngại. Đắc được mười lực của Phật, không có chướng ngại. Tâm thường ở trong định, chưa từng tán loạn, trụ nhất thiết trí.

Bồ Tát bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước, trụ nơi cảnh giới viên dung vô ngại, đắc được mười thứ lực của Phật. Chẳng có mọi sự chướng ngại, nhậm vận vô ngại. Tâm chư Phật Bồ Tát, thường ở trong định, chưa từng tán loạn, trụ nơi nhất thiết trí huệ.

Khéo khai thị diễn nói đủ thứ câu văn nghĩa lý chân thật. Vào được biển trí huệ thâm sâu không bờ. Sinh ra vô lượng công đức trí huệ tạng.

Bồ Tát khéo khai thị diễn nói đủ thứ lời lẽ, đủ thứ câu văn, đủ thứ diệu pháp, đều là nghĩa lý chân thật, hoàn toàn vào sâu được tạng Kinh, đắc được trí huệ không bờ bến, như biển cả. Hay sinh ra vô lượng công đức trí huệ tạng.

Luôn luôn dùng Phật nhựt, chiếu khắp pháp giới. Tuỳ theo nguyện lực thuở xưa, thường hiện không ẩn mất. Luôn luôn trụ nơi pháp giới, trụ chỗ Phật trụ, chẳng có biến đổi. Nơi cái ta và của ta đều chẳng chấp trước. Trụ nơi pháp xuất thế gian, chẳng nhiễm pháp thế gian.

Bồ Tát luôn luôn dùng Phật nhựt, chiếu sáng khắp thế giới. Tuỳ theo nguyện lực thuở xưa đã phát, thường xuất hiện ra đời, mà chẳng vào Niết Bàn. Luôn luôn trụ nơi pháp giới, trụ ở chỗ Phật trụ, chẳng có lúc nào biến đổi. Đối với cái ta và của ta đều chẳng chấp trước. Chúng ta chúng sinh đối với cái ta và của ta, hai sự việc nầy nhìn chẳng thấu được, buông bỏ chẳng đặng, có sự chấp trước, đây là thân thể của ta, phải thương yêu nó, phải bảo vệ nuôi dưỡng nó, phải lo cho nó. Cho nên suốt ngày vì nó mà phải

bận rộn, tức nhiên có cái ta, thì sinh ra tư tưởng sở hữu của ta: Đây là thuộc về ta, kia là sở hữu của ta. Nói rộng ra, đây là đất nước của ta, đây là nhà của ta, đây là tài sản của ta. Có cái ta rồi thì có sở hữu của ta-đây tức là ích kỷ, tự lợi. Nếu chẳng ích kỷ, thì chẳng có cái ta. Nếu chẳng có tự lợi, thì chẳng có sở hữu của ta. Vậy, cái ta không có, của ta không có, đây tức là pháp xuất thế gian. Khi tu đến trình độ nầy thì đắc được giải thoát, tất cả đều tự tại. Tuy trụ tại pháp xuất thế, nhưng đối với pháp thế gian chẳng nhiễm trước. Tóm lại, không bị pháp thế gian làm giao động, không bị cảnh giới chuyển biến, đây là yếu tố của pháp xuất thế gian.

Nơi tất cả thế gian, kiến lập tràng trí huệ. Trí huệ đó rộng lớn, vượt khỏi thế gian. Không nhiễm trước, cứu các chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi bùn lầy, để nơi trí huệ tối thượng. Hết thảy phước đức, lợi ích chúng sinh, mà không hết được. Biết rõ trí huệ của tất cả Bồ Tát, tin và xu hướng quyết định, sẽ thành Chánh Giác. Dùng đại từ bi, hiện bất khả thuyết vô lượng thân Phật, đủ thứ sự trang nghiêm. Dùng âm thanh vi diệu, để diễn nói vô lượng pháp. Tuỳ theo ý của chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Ở trong tất cả thế gian, kiến lập tràng trí huệ. Tràng là hình tướng vuông tròn, biểu thị dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả chúng sinh. Thứ trí huệ nầy rộng lớn không thể sánh, vượt qua pháp thế gian, chẳng có nhiễm trước. Đã lìa khỏi sự chấp trước cái ta và của ta, thì còn gì để chấp trước ? Có thể cứu độ khổ não của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi bùn lầy, để họ ở nơi trí huệ vô thượng, tức cũng là đạt đến quả vị Phật.

Chúng ta chúng sinh ở trong bùn lầy như huyễn, như hoá, mà chẳng tự giác, vẫn đang nằm mộng, mê mê hồ hồ, nhiễm khổ làm vui. Đối với thị phi thiện ác chẳng phân rõ ràng, dùng phải làm trái, dùng trái làm phải, dùng thiện làm ác, dùng ác làm thiện. Điên điên, đảo đảo, phải trái chẳng phân rõ ràng, thiện ác chẳng rõ. Nói chung, cong thẳng không biết, trắng đen chẳng rõ, đây cũng giống như ở trong bùn lầy.

Tại sao chúng ta ở trong bùn lầy ? Vì ngu si. Con người luôn luôn quay lưng với giác ngộ mà hợp với trần lao, mà chẳng quay lưng với trần lao để hợp với giác ngộ, đây tức là ở trong bùn. Lúc chẳng minh bạch, lúc chẳng thoát khỏi ba cõi, vì đó là bị bùn lầy vô minh phiền não làm nhiễm trước. Vậy làm thế nào mới thoát khỏi được bùn lầy ? Tức là phải học Phật pháp. Phật pháp là phương hướng chỉ bày đường mê, là hải đăng của biển cả, chiếu sáng khắp nơi, khiến cho người mê mất phương hướng, đi trên con đường chân chánh.

Bồ Tát dùng đủ thứ phước đức đã tu trong quá khứ, để lợi ích chúng sinh, khiến cho họ đắc được sự lợi ích, thường thường làm như vậy chẳng có khi nào hết được. Các Ngài minh bạch trí huệ của tất cả Bồ Tát, là thâm sâu

vô thượng, tâm tin nguyện và tâm hồi tiểu hướng đại, quyết định rồi, thì tương lai chắc chắn sẽ thành Phật.

Dùng tâm đại từ đại bi, hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thân Phật, tức cũng là hoá thân. Dùng đủ thứ công đức và trí huệ để trang nghiêm. Dùng đủ thứ âm thanh vi diệu, để diễn nói vô lượng pháp, tức cũng là từ một pháp mà diễn nói vô lượng pháp, vô lượng pháp quy về một pháp. Do đó:

"Một làm vô lượng
Vô lượng làm một".

Đây là pháp viên dung vô ngại. Tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, khiến cho dục vọng của họ đều được đầy đủ, tức cũng là nguyện vọng thành Phật, làm tổ, chứ chẳng phải tham luyến vui năm dục.

Tại quá khứ vị lai hiện tại, tâm thường thanh tịnh, khiến cho các chúng sinh, chẳng chấp trước cảnh giới. Luôn thọ ký cho tất cả các Bồ Tát, khiến cho các Ngài đều vào trong chủng tánh của Phật. Sinh tại nhà Phật, được Phật quán đảnh.

Bồ Tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời, tâm luôn luôn thanh tịnh, một niệm không sinh, một bụi trần không nhiễm. Bồ Tát chẳng những tự mình chẳng chấp trước cái ta và của ta, mà cũng khiến cho tất cả chúng sinh, chẳng chấp trước vào cảnh giới cái ta và của ta. Thường thường vì chúng sinh thọ ký cho tất cả các Bồ Tát, khiến

cho tất cả chúng sinh, đều vào trong chủng tánh của Phật, sinh tại nhà của Phật (tức cũng là cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ), sẽ đắc được mười phương chư Phật quán đảnh thọ ký thành Phật.

Thường du hành mười phương, chưa từng ngừng nghỉ, mà nơi tất cả chẳng vui thích chấp trước. Pháp giới cõi Phật, thảy đều đi đến. Tâm của các chúng sinh, thảy đều biết rõ. Hết thảy phước đức xuất thế thanh tịnh, chẳng trụ sinh tử, mà nơi thế gian như hình ảnh hiện khắp.

Bồ Tát thường du hành mười phương thế giới, đi giáo hoá tất cả chúng sinh, chưa từng lúc nào ngừng nghỉ. Chư Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sinh không ngừng nghỉ, chúng ta học tập Phật pháp, thì thường ngừng nghỉ. Tập khí của chúng sinh và tập khí của chư Phật Bồ Tát hoàn toàn khác nhau. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả cảnh giới năm dục sáu trần, chẳng chấp trước, chẳng sinh tâm tham. Song, chúng sinh thì ngược lại, tham vui năm dục, ưa thích cảnh sáu trần.

Bất cứ pháp giới cõi Phật nào, Bồ Tát đều có thể tuỳ ý đi đến, du hành vô ngại, chẳng bị hạn chế. Bồ Tát đối với tâm niệm của tất cả chúng sinh, đều thấu suốt biết rõ. Tôi cũng biết tâm chúng sinh, đều có tham sân si, suốt ngày đến tối bị ba độc mê hoặc, chẳng có lúc nào tỉnh táo. Nếu chẳng có tham sân si, thì sẽ siêng tu giới định huệ.

Hết thảy phước đức của Bồ Tát, đều do xuất ly thế gian mà được thanh tịnh, chẳng tham trước nơi sinh tử, cũng chẳng trụ nơi Niết Bàn. Tuy sinh mà không sinh, tuy chết mà không chết. Do đó:

"Sinh tử tức Niết Bàn
Phiền não tức bồ đề".

Bồ Tát tại thế gian, giống như hình ảnh, hay hiện khắp trong tâm của chúng sinh.

Dùng trí huệ mặt trăng, chiếu khắp pháp giới. Thông đạt tất cả, thảy đều không có chỗ được. Luôn dùng trí huệ, biết các thế gian như huyễn, như hình ảnh, như mộng, như biến hoá. Tất cả đều lấy tâm làm tự tánh. Như vậy mà trụ.

Bồ Tát dùng ánh sáng trí huệ mặt trăng, chiếu khắp pháp giới tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho họ thấu rõ thông đạt tất cả hết thảy thế gian, như huyễn, như hoá, đều không thể đắc được. Tại sao ? Vì đều hư vọng không thật thể, cho nên chẳng chấp trước. Bồ Tát dùng trí huệ chân thật, biết tất cả pháp thế gian, đều là huyễn hoá, giống như nằm mộng, đều là biến hoá. Hư vọng không thật, chẳng chấp trước. Đời người giống như diễn phim, trên màng ảnh có đủ thứ cảnh giới hiện ra, nhìn xem tựa như thật, kỳ thật là giả. Song, vẫn dẫn dụ chúng sinh làm cho điên điên đảo đảo, chuyển theo cảnh giới, mà không chuyển được cảnh giới.

Bồ Tát biết tất cả hết thảy, đều dùng tâm làm tự tánh (tâm là có sự phân biệt, là hữu vi; tánh là không phân biệt, là vô vi). Cho nên như vậy mà trụ. Tánh của chúng sinh là Phật tánh, tâm của chúng sinh là vọng tâm, cho nên chẳng thành Phật. Người tu đạo tức là tu tâm, biến vọng tâm thành chân tâm. Chân tâm tức là tánh Như Lai tạng, tức cũng là đại quang minh tạng.

Tuỳ theo các chúng sinh nghiệp báo khác nhau. Tâm ưa thích khác nhau. Các căn đều khác nhau, mà thị hiện thân Phật. Như Lai luôn dùng vô số chúng sinh, mà vì họ sở duyên, để vì họ nói thế gian đều do duyên khởi. Biết các pháp tướng, thảy đều vô tướng, chỉ là một tướng, gốc của trí huệ. Muốn khiến cho chúng sinh lìa khỏi sự chấp trước các tướng, nên thị hiện tất cả tánh và tướng của thế gian, mà hành nơi thế gian, vì họ khai thị vô thượng bồ đề.

Tuỳ thuận nghiệp báo khác nhau của chúng sinh, tâm ưa thích khác nhau, các căn khác nhau, mà thị hiện thân Phật. Phật thường dùng vô số chúng sinh vì sở duyên, cho nên thường muốn độ chúng sinh, thoát khỏi biển khổ, vì chúng sinh nói tất cả pháp thế gian, đều từ đạo lý duyên khởi, Do đó: "Duyên sinh vô tánh". Phật biết tất cả pháp là vô tướng, nhưng vì chúng sinh có tâm phân biệt, cho nên có pháp tướng, kỳ thật rốt ráo là vô tướng, mà vô tướng

nầy là gốc rễ của trí huệ, vì tất cả pháp đều từ trí huệ sinh ra. Trí huệ là như thế nào ? Là vô tướng ! Cho nên nói "Chỉ là một tướng, gốc của trí huệ". Trong Đại Trí Độ Luận có nói:

"Pháp do nhân duyên sinh
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Đây là nói rõ đạo lý duyên khởi. Chư Phật Bồ Tát muốn khiến cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi sự chấp trước tất cả các tướng, cho nên thị hiện tánh và tướng của tất cả thế gian, mà đến thế gian giáo hoá chúng sinh, vì hết thảy chúng sinh, mà khai thị giác đạo vô thượng.

Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, nên xuất hiện nơi thế gian. Khai thị Phật đạo, khiến cho họ được thấy thân tướng của Như Lai. Phan duyên nghĩ nhớ, siêng năng tu tập, để diệt trừ tướng phiền não của thế gian. Tu hạnh bồ đề, tâm chẳng tán loạn lay động. Nơi môn đại thừa, đều đắc được viên mãn, thành tựu nghĩa lợi của tất cả chư Phật.

Chư Phật Bồ Tát, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên xuất hiện nơi thế gian, khai thị chánh đạo của chư Phật tu hành, tức cũng là khiến cho chúng sinh thành tựu Phật đạo. Khiến cho chúng sinh thấy được 32 tướng và 80

vẻ đẹp của Phật, bèn sinh ra tâm phan duyên, nghĩ nhớ thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai, mà siêng năng tu tập, để diệt trừ tướng tất cả phiền não của thế gian, chuyên tâm tu tập hạnh bồ đề, tâm chẳng tán loạn giao động, thời thời ở trong định. Đối với pháp môn đại thừa, thảy đều tu tập viên mãn. Thành tựu nghĩa lợi của mười phương ba đời tất cả chư Phật, tức cũng là đắc được quả bồ đề viên mãn.

Đều có thể quán sát căn lành của chúng sinh, mà không hoại diệt nghiệp báo thanh tịnh. Trí huệ thấu rõ, vào khắp ba đời.

Chư Phật Bồ Tát có thể quán sát căn lành của tất cả chúng sinh, khiến cho nghiệp báo thanh tịnh của tất cả chúng sinh, đều được thành tựu. Chúng sinh có trí huệ chân chánh, thấu rõ tất cả Phật pháp, sẽ vào khắp ba đời.

Vĩnh viễn lìa khỏi sự phân biệt của tất cả thế gian, phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, chẳng có nơi nào mà không chiếu đến. Sắc thân tốt đẹp, ai thấy được cũng đều không nhàm. Dùng đại công đức trí huệ thần thông, sinh ra đủ thứ các hạnh Bồ Tát. Các căn cảnh giới, tự tại viên mãn, làm các Phật sự, làm xong liền chẳng còn nữa.

Phật Bồ Tát vĩnh viễn lìa khỏi tâm phân biệt tất cả thế gian, phóng lưới đại trí huệ quang minh, chiếu soi khắp mười phương tất cả thế giới, chẳng có nơi nào mà không sung mãn. Sắc thân của Phật tốt đẹp trang nghiêm, tất cả chúng sinh thấy được sắc thân tốt đẹp nầy, mắt chiêm ngưỡng đều không tạm rời, chẳng có lúc nào nhàm chán. Dùng đại công đức, đại trí huệ, đại thần thông, sinh ra đủ thứ lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu, cảnh giới các căn đều tự tại viên mãn, cho nên những việc làm, đều làm tất cả mọi Phật sự. Làm xong Phật sự, thì chẳng còn nữa. Bồ Tát chẳng chấp trước vào làm Phật sự. Do đó: "Làm mà không làm, hành mà không hành". Cho nên mới nói "Làm xong chẳng còn nữa".

Khéo hay khai thị nhất thiết trí đạo quá khứ hiện tại vị lai. Vì các Bồ Tát, khắp mưa vô lượng pháp vũ Đà la ni, khiến cho họ phát khởi sự ưa muốn vui thích rộng lớn, mà thọ trì tu tập.

Chư Phật Bồ Tát khéo dùng thiện xảo phương tiện để khai thị ngộ nhập, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch đạo nhất thiết trí huệ quá khứ hiện tại và vị lai. Vì hết thảy Bồ Tát khắp mưa vô lượng pháp vũ Đà la ni, khiến cho họ phát khởi tâm bồ đề rộng lớn, tu trì tâm bồ đề rộng lớn, dùng tâm bồ đề làm sự ưa thích, thọ trì pháp tổng trì nầy, tu tập pháp tổng trì nầy.

Thành tựu công đức của tất cả chư Phật, viên mãn mạnh mẽ, vô biên sắc đẹp trang nghiêm thân. Tất cả thế gian chẳng có đâu mà không thấy. Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả pháp chướng ngại. Nơi tất cả pháp nghĩa chân thật, đã được thanh tịnh. Nơi pháp công đức đắc được tự tại.

Bồ Tát thành tựu công đức của tất cả chư Phật đã thành tựu, công đức cũng viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, quang minh cũng viên mãn. Chẳng những viên mãn, mà còn mạnh mẽ, tức cũng là quang minh chiếu khắp. Có vô biên diệu sắc để trang nghiêm thân. Ở trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật, chẳng có ai mà không thấy thân tướng tốt trang nghiêm đó. Và vĩnh viễn lìa khỏi tất cả pháp chướng ngại.

Gì là pháp chướng ngại ? Nói đơn giản đó là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, sáu thứ gốc rễ phiền não. Sáu thứ phiền não nầy hay nhiễu loạn tâm thanh tịnh của mình và kẻ khác. Do đó: "Phiền thân não tâm".

Chúng ta tu đạo, tu đến trình độ chẳng còn phiền não, thì sẽ thoát khỏi ba cõi. Do đó:

"Đừng sinh phiền não tâm chớ nghi
Đều phải lo mình bớt lo người
Nhẫn nhiều chẳng phải bớt tranh lý
An nhiên thanh tịnh trí huệ sinh".

Cũng chẳng có phiền não, cũng chẳng có hoài nghi, thường lo cho mình, đừng lo việc của người ta. Do đó:

"Hay lo việc nhàn rỗi,
Tự chuốt lấy khổ não".

Thường nhận rằng mình không phải, đừng tranh luận với người. Lúc đó, rất an nhiên, rất thanh tịnh, trí huệ sẽ hiện ra.

"Rõ tâm chẳng có việc ngại khó
Thấy tánh chẳng có tâm sầu lo
Phật quang chẳng phải chẳng chiếu khắp
Lo nghĩ hận oán tâm loạn mê".

Người thấy rõ tâm, thì chẳng có việc chướng ngại khó khăn. Người thấy tánh, chẳng có tâm lo nghĩ sầu buồn. Quang minh của Phật chiếu khắp tất cả, giống như ánh sáng mặt trời, mà tại sao chúng ta không thấy quang minh của Phật ? Vì có sầu lo và oán hận, cho nên tâm loạn mê, do đó, trí huệ quang minh không thể hiện tiền.

Tôi thường nói:

"Tâm thanh thuỷ hiện nguyệt,
Ý định thiên vô vân".

Nghĩa là:

Tâm tịnh nước hiện trăng
Ý lặng trời không mây.

"Tâm bình bách nạn tán,
Ý định vạn sự cát".

Nghĩa là:

Tâm bình trăm nạn tiêu tan
Ý định vạn sự cát tường.

"Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý,
Tư dục đoạn tận chân phước điền".

Nghĩa là:

Tâm niệm ngừng bặt giàu sang thật
Dục niệm dứt sạch ruộng phước thật.

"Một thời thanh tịnh,
Một thời tại núi Linh Sơn.
Thời thời thanh tịnh
Thời thời tại núi Linh Sơn".

"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Lục căn hốt động bị vân giá".

Nghĩa là:

Một niệm không sinh toàn thể hiện ra
Sáu căn giao động bị mây che lấp.

Những câu nầy đều là châm ngôn. Đối với tất cả đạo lý pháp chân thật, đã đắc được thanh tịnh, tức cũng là đã minh bạch bản thể của pháp là vắng lặng thanh tịnh, cho nên chẳng có sự chấp trước. Bồ Tát thì tức tướng lìa tướng, tức pháp phi pháp, chẳng có sự chấp trước, cho nên thanh tịnh. Nếu có những sự chấp trước, thì chẳng đắc được thanh tịnh. Đối với pháp công đức lành tu hành của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều đắc được tự tại viên mãn.

Làm đại Pháp Vương, như mặt trời chiếu khắp. Làm ruộng phước thế gian, đủ đại oai đức. Nơi tất cả thế gian, khắp hiện

hoá thân, phóng quang minh trí huệ, đều khiến cho họ khai ngộ. Muốn khiến cho chúng sinh, biết Phật đầy đủ vô biên công đức. Dùng tơ lụa vô ngại, vấng đảnh thọ ngôi. Tuỳ thuận thế gian, phương tiện khai đạo. Dùng tay trí huệ, an ủi chúng sinh. Làm đại y vương, khéo chữa các bệnh.

Đức Phật làm đại Pháp Vương, giống như mặt trời chiếu khắp đại địa vạn vật, làm ruộng phước của thế gian, đầy đủ đại oai đức. Đối với tất cả chúng sinh phát tâm từ bi, cho nên tại tất cả thế gian, khắp hiện hoá thân, phóng quang minh trí huệ, chiếu phá đen tối. Khiến cho chúng sinh được quang minh của Phật chiếu đến, liền được khai ngộ. Muốn khiến cho chúng sinh biết Phật có đầy đủ vô biên công đức. Dùng vải tơ lụa vô ngại, vấng trên đảnh thọ ngôi Pháp Vương. Tuỳ thuận pháp thế gian, phương tiện để khai đạo chúng sinh. Dùng tay trí huệ để xoa đảnh đầu chúng sinh; dùng tiếng nói từ bi, để an ủi tâm chúng sinh. Làm đại y vương chữa trị tất cả bệnh tật của chúng sinh. Vì chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh phiền não, cho nên Phật dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị.

Tam Bảo là ruộng phước của chúng sinh, tại sao phải cúng dường Tam Bảo ? Vì muốn gieo trồng ruộng phước. Nhưng một số người không nhận thức được chân tướng, chẳng minh bạch chân lý, cho nên chẳng muốn gieo trồng ruộng phước trước Tam Bảo. Có người ở trước Tam Bảo cầu xin phước báo, hy vọng có điều gì linh cảm, hy vọng

có cảnh giới gì đó, những tư tưởng nầy là sai lầm. Có người ở trước Tam Bảo cầu xin con cái, cầu phát tài, cầu mạnh khoẻ, cầu cát tường, đây là không đúng. Vậy tại sao phải cúng dường Tam Bảo ? Vì muốn tu phước, muốn tu huệ. Phước huệ viên mãn, thì sẽ thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, và sẽ không còn ở trong thế giới Ta Bà chịu đủ thứ khổ nữa, có thể đến thế giới Cực Lạc hưởng thọ sự sung sướng.

Gieo trồng ruộng phước trước Tam Bảo, đừng có tâm phân biệt. Rằng chỗ nầy có Phật chăng ? Có Tăng chăng ? Nếu có tâm phân biệt như thế, thì chẳng có công đức, sẽ chẳng đắc được ruộng phước. Phải biết:

"Rồng bùn tuy không thể mưa xuống,
Cầu mưa phải cầu rồng bùn.
Phàm Tăng tuy không thể ban phước,
Trồng phước phải cầu nơi phàm Tăng".

Cho nên nói "Thành Hiền phước điền Tăng". Thành tâm cúng dường Tam Bảo, phước tự nhiên trồng xuống, thì chắc chắn sẽ đắc được sự giàu sang mai sau, cúng dường không chấp trước, thì mới là thật cúng dường. Nếu có sự xí đồ, thì là giả cúng dường. Do đó: "Tam luân thể không", thì công đức sẽ vô lượng.

Tất cả thế gian vô lượng cõi nước, thảy đều đi đến, chưa từng ngừng nghỉ. Thanh tịnh huệ nhãn, lìa khỏi các chướng lòa, sẽ được thấy rõ. Chúng sinh làm nghiệp ác không thiện, có đủ thứ sự điều

phục, khiến cho họ vào đạo. Khéo nắm lấy thời cơ, không có ngừng nghỉ.

Trong hết thảy tất cả thế gian, có vô lượng vô biên cõi nước, Bồ Tát thảy đều đi đến tất cả cõi nước để giáo hoá chúng sinh, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Bồ Tát thanh tịnh huệ nhãn, đã lìa khỏi tất cả chướng loà, thảy đều thấy rõ tất cả tâm tánh của chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm,
Như Lai đều biết đều thấy".

Đối với chúng sinh làm nghiệp ác chẳng thiện, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để điều phục những chúng sinh cang cường đó, khiến cho họ cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng. Bồ Tát khéo léo nắm lấy thời cơ, chẳng ngừng nghỉ để giáo hoá.

Đối với chúng sinh nghiệp thiện, thì khiến cho nghiệp thiện của họ tăng trưởng. Đối với chúng sinh nghiệp bất thiện, thì khiến cho họ tài bồi nghiệp thiện, chẳng tạo nghiệp ác. Đối với chúng sinh chẳng thiện chẳng ác, thì khiến cho họ biết gieo trồng căn lành, làm công đức nghiệp thiện. Vì chúng sinh nói pháp, lựa chọn thời cơ, chẳng để bỏ lỡ cơ hội. Tóm lại, khi chúng sinh nầy được độ, đáng tiếp thọ pháp thì vì họ nói pháp. Do đó: "Quán cơ đầu giáo, vì người nói pháp". Người nào cơ duyên thành thục thì vì họ nói pháp, người nào cơ duyên chưa thành thục thì đợi thời cơ, sẽ vì họ nói pháp. Đây gọi là "khéo nắm lấy thời cơ". Thời cơ tức là lúc nói pháp hợp thời. Do đó:

"Thời nhiên hậu ngôn
Lạc nhiên hậu tiếu
Nghĩa nhiên hậu thủ".

Nghĩa là: Đến lúc đáng nói mới nói. Lúc vui vẻ, sau đó mới cười. Việc hợp với nghĩa, mới có thể lấy, nếu vật không hợp nghĩa, thì tuyệt đói không lấy.

Nếu các chúng sinh khởi tâm bình đẳng, tức là hoá hiện nghiệp báo bình đẳng. Tuỳ theo tâm ưa thích của họ, tuỳ theo nghiệp quả của họ, mà hiện thân Phật đủ thứ thần thông biến hoá, để vì họ nói pháp, khiến cho họ ngộ hiểu. Đắc được pháp trí huệ, tâm đại hoan hỉ, các căn hớn hở, thấy vô lượng Phật. Khởi niềm tin thâm sâu. Sinh ra các căn lành, vĩnh viễn không thối chuyển.

Giả sử tất cả chúng sinh, sinh khởi tâm bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm thương ghét, chẳng có tâm thân sơ, chẳng có tâm cao thấp, đều là tâm bình đẳng, tức là hoá hiện nghiệp báo bình đẳng.

Tuỳ thuận việc chúng sinh ưa thích, tuỳ thuận nghiệp của chúng sinh tạo ra, tuỳ thuận báo của chúng sinh thọ, mà thị hiện thân Phật. Dùng đủ thứ thần thông biến hoá, mà vì họ nói pháp, khiến cho họ khai ngộ, đắc được Phật pháp, trí huệ, giải thoát. Thấu rõ tất cả rồi, thì tâm sinh đại hoan hỉ, tứ chi hớn hở nhảy nhót, do đó: "Tình chẳng tự

chủ, tay múa chân nhảy". Lại thấy được mười phương ba đời tất cả vô lượng chư Phật, sinh khởi tâm tin thâm sâu, sinh trưởng tất cả căn lành, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, dũng mãnh tinh tấn tiến về trước.

Tất cả chúng sinh, tuỳ theo nghiệp ràng buộc, ngủ mãi trong sinh tử. Như Lai ra đời, giác ngộ cho họ, an ủi tâm của họ, khiến cho họ không lo sợ. Nếu người thấy được Như Lai, đều khiến cho họ chứng nhập trí vô y nghĩa. Trí huệ thiện xảo thông đạt cảnh giới. Trang nghiêm tốt đẹp, không gì chói sáng lấn được. Núi trí huệ mầm pháp đều đã thanh tịnh. Hoặc hiện thân Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, khiến cho các chúng sinh đến nơi không hoạn nạn. Vô số công đức trang nghiêm, nghiệp hạnh thành tựu, hiện nơi thế gian. Tất cả chư Phật trang nghiêm thanh tịnh, thảy đều dùng tất cả trí nghiệp để thành tựu.

Hết thảy tất cả chúng sinh, đều khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi hoặc tức là một niệm vô minh. Vì không minh bạch, cho nên mê hoặc. Vì mê hoặc cho nên tạo ra nghiệp điên đảo. Có nghiệp điên đảo, thì phải thọ quả báo ở trong luân hồi sinh tử. Do đó:

"Trồng thiện kết quả thiện
Trồng ác kết quả ác".

Nếu nhân không thiện không ác, thì đương nhiên sẽ kết quả không thiện không ác. Đây là định luật từ ngàn xưa không thay đổi. Cho nên tất cả chúng sinh, do nghiệp ràng buộc, bị nghiệp vây khốn. Nghiệp do mình tạo, và chính mình phải thọ quả báo, luân chuyển ở trong luân hồi, giống như ngủ ở trong luân hồi, thuỷ chung mê mộng không tỉnh, không thể chấm dứt sinh tử. Do đó:

"Danh lợi việc nhỏ người người ham,
Sinh tử việc lớn chẳng ai màng".

Con người đối với việc lớn sinh tử chẳng thấu hiểu, cứu kính sinh ra như thế nào ? Chết rồi sẽ đi về đâu ? Chẳng ai nghiên cứu ! Cứu kính từ đâu đến ? Sẽ đi về đâu ? Chẳng biết ! Con người đều là hồ đồ sinh ra, hồ đồ chết đi. Do đó: "Tuý sinh mộng tử". Nghĩa là: "Sinh say chết mộng". Khi sinh thì giống như say rượu, khi chết thì giống như xuân mộng. Suốt ngày hồ đồ điên đảo, vô dụng giống như người chết sống lại.

Phật quán sát tất cả nhân duyên, mới xuất hiện ra thế gian. Phật là ứng duyên của chúng sinh, mà xuất hiện ra đời, khiến cho chúng sinh giác ngộ, phát tâm bồ đề, bỏ mê về với giác ngộ, chấm dứt sinh tử. Dùng lời tốt an ủi chúng sinh, khiến cho họ không sầu lo sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng. Nếu có chúng sinh gặp được Phật, đều có thể chứng nhập trí huệ vô y nghĩa, tức cũng là bốn trí (Thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí). Có trí huệ rồi, sẽ sử dụng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Do đó:

"Vào sâu tạng Kinh,
Trí huệ như biển".

Có trí huệ như biển, thì mới có thể giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ được giải thoát, khiến cho họ thấu hiểu cảnh giới. Nhận thức cảnh giới rồi, thì sẽ chẳng bị cảnh giới lay chuyển, chẳng bị cảnh giới mê hoặc. Do đó:

"Người chuyển được cảnh giới
Cảnh giới không chuyển được người".

Tất cả cảnh giới hiện tiền, nếu như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt, thì sẽ chuyển được cảnh giới.

Thân Phật thanh tịnh trang nghiêm, quang minh tốt đẹp, chẳng có gì trang nghiêm tốt đẹp hơn được, cho nên không có gì chói sáng lấn được. Núi trí huệ, mầm diệu pháp, đều đã thanh tịnh viên mãn. Hoặc hiện thân Bồ Tát, vì chúng sinh nói pháp. Hoặc hiện thân Phật, vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều chẳng có chỗ hoạn nạn. Tức cũng là phá tan vô minh, hiển pháp tánh. Đây tức là nơi không hoạn nạn. Tóm lại, chấm dứt sinh tử, tức là nơi không hoạn nạn. Nơi chẳng có hoạn nạn, tức là thế giới Cực Lạc.

Phật dùng vô lượng công đức tu hành, cùng nhau để trang nghiêm. Thế giới nầy vì tu nghiệp hạnh thành tựu, mới xuất hiện nơi thế gian. Dùng sự trang nghiêm của tất cả chư Phật, để tự trang nghiêm cho chính mình; dùng sự thanh tịnh của tất cả chư Phật, để thanh tịnh cho chính mình. Sự trang nghiêm thanh tịnh nầy, đều do nhất thiết trí nghiệp tu hành thuở xưa thành tựu.

Thường giữ nguyện xưa, chẳng xả bỏ thế gian. Làm bạn lành kiên cố của các chúng sinh, thanh tịnh bậc nhất. Lìa cấu quang minh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được hiện thấy.

Bồ Tát thường giữ nguyện xưa, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh thế gian, nguyện làm bạn lành kiên cố của tất cả chúng sinh, dùng nguyện lực chí thành khẩn thiết, để giáo hoá bạn bè (chúng sinh) kiên cố. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được viên mãn diệu quả bồ đề, có thể phá được một phần sinh tướng vô minh cuối cùng, đây tức là thanh tịnh bậc nhất. Thanh tịnh bậc nhất là chứng được quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Như vậy sẽ lìa khỏi kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, đây tức là lìa cấu. Lìa khỏi trần cấu, thì trí huệ quang minh tự nhiên sẽ hiện tiền. Quang minh chiếu khắp, khiến cho chúng sinh có cảnh giới cảm ứng đạo giao, đều đắc được hiện thấy.

Chúng sinh trong sáu nẻo, vô lượng vô biên. Phật dùng thần lực, thường tuỳ theo không xả bỏ. Nếu có người thuở xưa cùng gieo trồng căn lành, thì đều khiến cho họ thanh tịnh. mà nơi tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, không xả bỏ nguyện xưa, chẳng khi dối, thảy đều dùng pháp lành, phương tiện nhiếp lấy, khiến cho họ tu tập nghiệp thanh tịnh, phá tan sự đấu tranh của tất cả các ma.

Chúng sinh ở trong sáu nẻo, có nhiều vô lượng vô biên. Chúng sinh giống như hạt bụi, lúc trên trời, lúc ở dưới đất, lúc

làm súc sinh, lúc làm ngạ quỷ, lúc làm A tu la, lúc làm người. Trong sáu nẻo luân hồi, cùng nhau biến hoá, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Phật dùng sức thần thông, luôn luôn tuỳ theo chúng sinh trong sáu nẻo, mà chẳng xả bỏ, thị hiện thân họ, để giáo hoá chúng sinh.

Giả xử thuở xưa, có người cùng nhau phát tâm, cùng nhau gieo trồng căn lành, đều khiến cho căn lành tăng trưởng, chín mùi, giải thoát, sau đó thanh tịnh. Mà đối với tất cả chúng sinh trong sáu nẻo, chẳng xả bỏ nguyện xưa, đối với chúng sinh không khi dối. Dùng lời chân thật để giáo hoá chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo để nhiếp lấy. Khiến cho hết thảy chúng sinh tu tập nghiệp thanh tịnh, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Khiến cho nghiệp thân miệng ý thanh tịnh: Thân chẳng giết hại, trộm cắp, tà dâm ba nghiệp ác. Miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng bốn nghiệp ác. Ý không tham, sân, si, ba nghiệp ác. Nếu dứt trừ mười điều ác, tức là tu mười điều lành.

Giới định huệ ba học vô lậu, khi tu hành viên mãn, thì sẽ hàng phục được sự đấu tranh của tất cả các ma, phá hoại được sự đấu tranh của tất cả các ma. Ma là gì ? Phàm là đối với cảnh giới không nhận thức được, đều gọi là ma. Ma có nhiều thứ, một lối nói gồm có: Thiên ma, địa ma, người mà, quỷ ma, thần ma, phiền não ma, chúng sinh ma, bệnh ma, tâm ma .v.v... Ma khó phá nhất, tức là phiền não

ma và tâm ma. Nếu chẳng có trí huệ chân chánh, thì không thể phá được những thứ ma nầy.

Việc ma hoan hỉ nhất là đấu tranh, do đó: "Chỉ sợ thiên hạ chẳng loạn". Thế giới càng tệ hại thì càng loạn, ma sẽ rất vui mừng. Tại sao ? Vì tâm lý đố kị chướng ngại tác quái. Phàm là ai có tư tưởng như thế, tức là ma, ma chẳng có tâm từ bi, bất cứ ai cũng đều muốn tranh luận, lấy sự đấu tranh làm sự nghiệp.

Hiện tại là thời đại mạc pháp, là thời kỳ đấu tranh kiến cố. Ai ai cũng thích đấu tranh, ma cũng hoan hỉ đấu tranh. A tu la trên trời, A tu la ở nhân gian, A tu la trong loài súc sinh, A tu la trong loài ngạ quỷ, chúng suốt ngày tới tối đều đấu tranh. Cho nên A tu la thuộc về các loài ma. Nói đơn giản, phàm là kẻ ưa thích đấu tranh tức là A tu la.

A tu la trên trời, vì có phước trời, mà chẳng có đức trời, cho nên thường đấu tranh với trời Đế Thích, để tranh giành ngôi Thiên chủ. A tu la ở nhân gian thì tranh danh đoạt lợi. A tu la trong loài súc sinh thì uy hiếp kẻ yếu. Do đó: "ngựa hại bầy", biểu thị tác phong của loài A tu la. A tu la trong loài ngạ quỷ, thì ưa thích giành thức ăn, ích kỷ lợi mình, chẳng có đạo nghĩa. Tóm lại, chướng ngại sự tự do của kẻ khác, đều là A tu la.

Sự nóng giận của A tu la lớn nhất, phiền não nhiều nhất. Vì vậy cho nên tướng mạo của A tu la rất xấu xí vô cùng (Nam A tu la rất xấu xí, nhưng nữ A tu la rất đẹp). Xấu xí đại biểu cho phiền não, nóng giận.

Con người bây giờ, tại sao vẫn còn đấu tranh, vẫn thích đấu tranh ? Vì A tu la đang làm sóng làm gió, chỉ dẫn đấu tranh, chỉ huy đấu tranh. Phàm là những người tham gia đấu tranh, đều là hoá thân của A tu la.

Từ nơi vô ngại, sinh ra sức lực rộng lớn, nhật tạng tối thắng, chẳng có chướng ngại. Nơi tịnh tâm giới, hiện ra hình bóng, tất cả thế gian, thảy đều thấy được. Dùng đủ thứ pháp, rộng bố thí cho chúng sinh. Phật là tạng vô biên quang minh. Các lực trí huệ, thảy đều viên mãn. Luôn dùng đại quang minh chiếu khắp chúng sinh. Tuỳ theo nguyện của họ, đều khiến cho họ được đầy đủ. Lìa khỏi các oán địch.

Từ nơi viên dung vô ngại, sinh ra sức lực trí huệ rộng lớn, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Thứ trí huệ nầy thù thắng nhất, giống như ánh sáng mặt trời, phá tan tất cả đen tối, chẳng có mọi sự chướng ngại. Trong thanh tịnh tâm giới, hiện ra tất cả hình bóng. Do đó:

"Phật như thanh lương nguyệt
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung".

Hết thảy tất cả chúng sinh thế gian, đều nhìn thấy được Phật. Phật dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, rộng bố thí cho chúng sinh. Do đó: "Trong các sự bố thí, bố thí pháp là hơn hết". Dùng pháp bố thí, công đức lớn nhất. Chúng sinh y theo pháp tu hành, tương lai sẽ thành tựu quả

Phật. Pháp tức là mẫu thể của chư Phật. Tất cả chư Phật đều từ trong pháp sinh ra.

Có người khởi vọng tưởng: "Pháp là Phật nói, Phật y Phật pháp để tu hành. Vậy trước hết có Phật, hay là trước hết có pháp ? Nếu nói trước hết có Phật, chẳng có ai nói pháp, làm sao Phật y pháp tu hành ? Làm sao có thể thành Phật ? Nếu nói trước hết có pháp, vậy pháp từ đâu đến ? Pháp là do Phật nói, nếu chẳng có Phật nói, làm thế nào có pháp ?" Nghiên cứu như vậy thì có nhiều vấn đề ! Có thể hỏi một câu: "Trước có gà, hay trước có trứng ? Nếu chẳng có gà, gà là từ trong trứng nở ra, chẳng có trứng làm sao có gà ? Nếu nói trước hết có trứng sau có gà, trứng là do gà đẻ ra, chẳng có gà làm sao có trứng ?" Đạo lý như thế nói không hết được !

Phật là tạng quang minh vô lượng, có trí huệ mười lực, đều tu hành được thanh tịnh viên mãn, thường dùng đại trí huệ quang minh, chiếu soi khắp chúng sinh. Tuỳ thuận nguyện lực của chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ, toại tâm như ý, lìa khỏi tất cả oán địch.

Người tu đạo, phải lấy đức báo oán, hoá kẻ địch làm bạn, đừng có kẻ oán hận. Có người đối với mình không tốt, thì mình càng đối với họ tốt. Dùng đạo để khuyến hoá họ, dùng đức để cảm hoá họ, không thể dùng thế lực để đàn áp người, không thể dùng vũ lực để uy hiếp người. Mạnh Tử có nói:

"Kẻ dùng lực đối đãi người
Tâm họ chẳng phục vậy
Lực chẳng cấp giúp vậy.
Kẻ dùng đức đối đãi người
Trong tâm vui mà thành phục vậy".

Đây tức là lìa khỏi oán địch. Đối với bất cứ ai đừng có thù địch, dùng đức để cảm hoá họ, đừng dùng thế lực để đàn áp. Nếu dùng lực để chinh phục người, đó là khẩu phục mà tâm chẳng phục. Giống như nước lớn dùng quân lực để chinh phục nước nhỏ, tuy nhiên nước nhỏ đầu hàng, nhưng tâm chẳng đầu hàng, đó là tình hình bất đắc dĩ, mới đầu hàng xưng thần. Đợi đến lúc có cơ hội phản công, thì họ nhất định sẽ phục thù. Song, nếu dùng đức để đối đãi người, thì khiến cho đối phương khẩu phục tâm phục. Khẩn thiết sùng bái bạn, chân thành bội phục bạn.

Là phước điền tối thượng. Tất cả chúng sinh cùng nhau nương nhờ. Phàm là có sự bố thí, đều khiến cho thanh tịnh. Tu chút hạnh lành, thọ vô lượng phước, đều khiến cho được vào vô tận trí địa. Là chủ của tất cả chúng sinh gieo trồng căn lành tâm tịnh. Là ruộng tốt tối thượng của tất cả chúng sinh phát sinh phước đức. Trí huệ thâm sâu, phương tiện khéo léo, hay cứu tất cả khổ ba đường ác.

Bồ Tát là ruộng phước tối thượng của chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh có đại trí huệ, sinh đại căn lành, phát tâm bồ đề, thành vô thượng đạo. Hết thảy chúng sinh ngưỡng vọng Bồ Tát làm chỗ nương nhờ, tức cũng là người bảo hộ. Tất cả chúng sinh, phàm có sự bố thí, đều khiến cho thanh tịnh. Dù bố thí nhỏ như một sợi lông, cũng

sẽ gieo trồng vô lượng căn lành. Khi bố thí, chẳng những là tài thí và pháp thí, mà còn có tinh thần vô uý thí. Khi người gặp lúc hoảng sợ bối rối, phải dùng lời lẽ để an ủi, để khai đạo, khiến cho họ chẳng sợ hãi, thậm chí dùng hành động để giải quyết sự khó khăn của họ. Tóm lại, cứu họ lìa khổ được vui, tình nguyện hy sinh chính mình, dù có nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, cũng không từ nan, đó mới là hành vi thực hành Bồ Tát đạo.

Khi Phật còn ở đời, có người lão già 88 tuổi, cảm thấy đời người vô thường, muốn xuất gia tu hành. Do đó, bèn đến Tịnh Xá Kỳ Viên, xin Phật cho ông ta xuống tóc xuất gia, thu làm đệ tử. Lúc ấy, Phật chẳng có ở Tịnh Xá, đi ra ngoài hoằng pháp. Tôn giả Xá Lợi Phất (trí huệ bậc nhất) là thượng toà, tiếp đãi ông lão già đó. Hỏi rõ ý định đến, bèn ở trong định quán sát nhân duyên của vị lão già đó. Trong tám vạn đại kiếp, tìm không ra tơ hào căn lành của vị lão già nọ, ông ta cũng chẳng có công đức bố thí, cho nên chẳng có tư cách làm Tỳ Kheo.

- Tôn giả Xá Lợi Phất bèn nói với ông lão: "Ông không thể xuất gia ! Vì thuở xưa ông chưa gieo trồng căn lành nào, chưa từng bố thí, xin ông hãy trở về !"

- Ông già nghe Tôn giả Xá Lợi Phất nói chẳng cho mình xuất gia, thì rất là thất vọng đi ra khỏi Tịnh Xá.

Cổ đức đã từng nói:

"Mạc đạo xuất gia dung dịch đắc
Giai nhân luỹ thế chủng bồ đề".

Nghĩa là:

Xuất gia chẳng phải việc dễ dàng
Đều do nhiều đời gieo giống bồ đề.

Do thuở xưa nhiều đời nhiều kiếp, đã từng giao trồng căn lành, mới có cơ hội xuất gia tu đạo. Bằng không, dù có tâm xuất gia, cũng chẳng tìm đến cửa Chùa. Do đó: "Chẳng thấy Phật, chẳng nghe pháp, chẳng gặp Tăng". Hôm nay các vị có thể học Phật pháp, là do thuở xưa đã gieo trồng căn lành lớn, mới có hoàn cảnh nầy, được nghe pháp lớn Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Người chẳng có căn lành, thì dù tên của bộ Kinh nầy cũng chẳng được nghe, làm gì nói đến nghiên cứu ! Hy vọng các vị ! Tụ tinh hội thần để nghe Kinh, chuyên tâm để nghiên cứu, đây là cơ hội khó gặp được. Không thể vào núi báu mà tay không ra về, cuối cùng chẳng được gì hết, thật là đáng tiếc.

Vị lão già đó cuối đầu buồn bã đi ra khỏi Tịnh Xá, vừa đi vừa nghĩ: "Mình là kẻ lão già nghèo khổ, không có con cái, độc thân một mình, đời sống khốn khổ, từ nay về sau sinh sống như thế nào ? Cảm thấy tiền đồ thật là hoang mang, chẳng có chỗ nương tựa tá túc". Ông ta đã đi đến đường cùng, bèn khởi lên ý niệm muốn tự tử. Do đó đi đến bên vực thẳm, quyết tâm nhảy xuống sông tự tử. Lúc đang nhảy xuống sông, thì cảm thấy có người vịn vai lại, quay đầu lại nhìn, là vị Tỳ Kheo già, bèn hỏi:

- "Tại sao ông kéo tôi lại, cản trở tôi quyên sinh ?"

- Vị Tỳ Kheo già hỏi: "Tại sao ông muốn nhảy xuống sông, có phải có vấn đề không thể giải quyết được chăng ?"

- Lão già đáp: "Tôi muốn xuất gia tu đạo, vừa mới đến chỗ đức Phật, xin Phật từ bi, thu nhận tôi làm đệ tử. Bất hạnh Phật không có ở Tịnh Xá, có vị Tỳ Kheo lớn chẳng thu nạp tôi, nói tôi trong tám vạn đại kiếp chẳng gieo

trồng căn lành gì, cho nên tôi cảm thấy sống chẳng còn ý nghĩa gì nữa, chẳng bằng tự tử cho xong".

- Vị Tỳ Kheo già nói: "Ông muốn xuất gia, thì hãy theo tôi đi xuất gia".

- Lão già nói: "Ngài là ai ?"

- Lão Tỳ Kheo nói: "Ta là Phật Thích Ca Mâu Ni".

Lão già nghe nói, rất là vui mừng, hướng về đức Phật đảnh lễ. Theo Phật về Tịnh Xá, Phật liền cử hành lễ xuống tóc xuất gia, trong miệng nói: "Thiện lai Tỳ Kheo, đầu tóc tự rụng, mặc áo Cà Sa". Nói xong rồi, lão già bèn hiện ra tướng Tỳ Kheo. Phật vì ông ta nói pháp, khai thị một phen, lão già nghe pháp khai ngộ, liền chứng được Sơ quả. Các vị Tỳ Kheo lớn tại đạo tràng, đều sinh ra hoài nghi, trong tâm nghĩ: "Vị lão già nầy, vốn chẳng có căn lành, tại sao Phật cho ông ta xuất gia ? Còn vì ông ta nói pháp, mà chứng được Sơ quả, đây là nhân duyên gì ?"

- Tôn giả Xá Lợi Phất bèn thỉnh Phật khai thị: " Đức Thế Tôn ! Vị lão già này có căn lành gì mà được xuất gia ? Lại chứng được Sơ quả ? Con đối với nhân quả nầy thật không rõ, xin đức Thế Tôn từ bi, khai thị cho con được rõ".

- Phật bèn nói: "Xá Lợi Phất ! Con chỉ quán sát được nhân duyên trong tám vạn đại kiếp, mà không thể quán được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp, cho nên con không biết nhân duyên của vị lão già nầy".

Phật rất hoà mục tươi cười nói nhân duyên xuất gia của vị lão già nầy: "Cách đây khoảng chín vạn đại kiếp, ông ta là một người tiều phu đốn củi, ngày ngày lên núi hái củi, gánh ra chợ bán đổi gạo về ăn, để duy trì đời sống của gia đình.

Một ngày nọ, đang lúc đi hái củi thì gặp một con cọp dữ, nhe nanh múa vuốt chạy về phía ông ta, muốn ăn thịt ông ta. Vị tiều phu đó trong lúc nguy hiểm bèn trèo lên trên cây, nhưng cọp chẳng chịu buông tha, dùng nanh vuốt cắn cào thân cây, khiến cho cây muốn ngã, vị tiều phu ở trên cây rất hoảng sợ, bèn thốt lên: "Nam Mô Phật"! Cọp dữ nghe, giống như tiếng sấm, bèn bỏ chạy đi xa, vị tiều phu thoát hiểm, mạng sống được an toàn. Thuở xưa chỉ niệm một tiếng Phật, mà đời nầy có căn lành được xuất gia". Tôn giả Xá Lợi Phật và các vị Tỳ Kheo nghe Phật khai thị, không nói gì mà lui đi.

Tại sao sao hôm nay (01/05/1976) tôi nói câu chuyện nầy ? Vì đã mấy ngày qua, tức là ngày mồng tám tháng tư (ngày Phật Đản). Tại Chùa Kim Sơn Viện Dịch Kinh (San Francisco), có vị lão cư sĩ họ Ngô muốn xuất gia. Đã lựa chọn ngày này cho xuất gia. Vị lão cư sĩ nầy trong tám vạn đại kiếp, đã từng gieo trồng căn lành, đời này nhân duyên chín mùi, nên thành tựu nguyện vọng.

Chỉ cần niệm một câu "Nam Mô Phật", thì có vô lượng công đức, gieo xuống nhân duyên xuất gia. Xuất gia thì thanh tịnh, cho nên nói thanh tịnh phước điền Tăng. Xuất gia rồi, dù tu hạnh lành rất nhỏ, nhưng có vô lượng phước báu, sẽ đắc được vô lượng trí địa.

Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, rộng gieo trồng căn lành, trở thành chủ của tịnh tâm, tức cũng là thành Phật. Phật Bồ Tát là ruộng phước tốt tối thượng của chúng sinh, cho nên khiến cho chúng sinh chẳng có phước đức, phát sinh phước đức, gieo trồng phước đức, tăng trưởng phước đức, đắc được ruộng phước tốt. Phật Bồ Tát đều đắc được trí huệ thâm sâu, hay xử dụng pháp môn phương tiện khéo

léo, để giáo hoá chúng sinh, hay cứu tất cả chúng sinh trong ba đường ác, thoát khỏi biển khổ, đắc được giải thoát.

Chúng sinh trong ba đường ác, vì tham sân si quá nặng, cho nên đoạ lạc vào trong ba đường ác thọ khổ. Dùng phương pháp gì cứu họ lìa khổ, khiến cho họ được an vui ? Chỉ có một phương pháp, đó là khiến cho họ tin ngưỡng Phật pháp, siêng tu pháp môn giới định huệ. Chúng sinh có tâm tham, thì không còn tham nữa, chúng sinh có tâm sân, thì không còn sân nữa, chúng sinh có tâm si, thì không còn si nữa. Không tham, không sân, không si, là biện pháp tốt nhất để lìa khỏi ba đường ác.

Ở trong ba đường ác, mỗi đường ác có vô lượng vô biên chúng sinh. Mỗi chúng sinh đều có vô số vô tận tội nghiệp. Phật Bồ Tát từ bi, vì tất cả chúng sinh thọ khổ mà nói pháp, một mặt cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, một mặt tiêu diệt tội chướng của tất cả chúng sinh, nghiệp chướng tiêu diệt, thì khổ sẽ chấm dứt, khổ ba đường ác tiêu sạch, thì lìa khổ được vui. Tu đạo phải siêng tu giới định huệ, tu đến lúc viên mãn, thì tự nhiên sẽ tiêu diệt tham sân si, tham sân si không khởi tác dụng, thì tự nhiên sẽ giải thoát. Giải thoát tức là mục tiêu tiến tới của sự tu đạo.

Tin hiểu như vậy. Quán sát như vậy. Vào trí huệ thâm sâu như vậy. Ngao du nơi biển công đức như vậy. Đến khắp nơi trí huệ hư không như vậy. Biết phước điền của chúng sinh như vậy. Chánh niệm hiện tiền quán sát như vậy. Quán các nghiệp

tướng tốt của Phật như vậy. Quán sự hiện khắp thế gian của Phật như vậy. Quán thần thông tự tại của Phật như vậy.

Đạo lý ở trên vừa nói, là nên tin như vậy, nên hiểu như vậy. Cảnh giới ở trên vừa nói, là nên quán sát như vậy, nên tin thọ như vậy. Nếu như có thể y pháp tu hành, thì sẽ chứng nhập được trí huệ thâm sâu. Nếu có thể y chiếu pháp Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, để tu vạn hạnh, thì sẽ có thể ngao du nơi biển cả công đức. Hay tu hành như vậy, thì chẳng có mọi sự chấp trước, phá trừ tất cả sự chấp trước, như có thể liễu ngộ tự tánh, giống như hư không, thì chứng được trí huệ hư không, chẳng có tham sân si phiền não.

Quán sát như vậy, thì sẽ biết được làm thế nào khiến cho chúng sinh gieo trồng phước điền, làm thế nào khiến cho chúng sinh tăng thêm phước điền. Quán sát như vậy, phải có chánh tri chánh kiến, không tồn tại tà tri tà kiến. Lúc đó chánh niệm sẽ hiện tiền, có thể quán sát tất cả đạo lý. Do đó:

"Người chánh tu pháp tà,
Pháp tà cũng thành chánh.
Người tà tu pháp chánh,
Pháp chánh cũng thành tà".

Chánh pháp hiện tiền, thì tà pháp tiêu diệt; tà pháp hiện tiền, thì chánh pháp ẩn mất. Cho nên chánh tà không đứng cả hai. Thế nào là chánh ? Tức là chẳng có tham. Thế nào là tà ? Tức là có tham. Tóm lại, phàm là có sự mong

cầu, tức là bất chánh, chẳng có tâm phan duyên, tức là chánh.

Dùng chánh niệm để quán sát tất cả nhân quả, tất cả nghiệp báo, đều có tuần hoàn báo ứng. Do đó: "Nhân thế nào, thì quả thế ấy", tơ hào không sai, thiên cổ không thay đổi. Người học Phật, trước hết phải tin sâu nhân quả, đừng có bát không có nhân quả, càng không thể bán tín bán nghi. Tư tưởng như vậy thì không thể được, cũng giống như đá cột chân sự tu đạo. Không cẩn thận thì sẽ bị trở ngại giữa chừng, không dễ gì bò lên được (thối lùi tâm tu đạo), tức là dậm chân tại chỗ, cũng lãng phí mất rất nhiều thời gian. Nếu có lối nghĩ như thế, thì hãy mau phát tâm rộng lớn, vượt qua đầu sào. Bằng không, thì sẽ cách Phật đạo mười vạn tám ngàn dặm.

Quán sát tất cả nghiệp của chư Phật như vậy, đều là thanh tịnh, tướng tốt trang nghiêm. Quán sát pháp thân của chư Phật như vậy, là tận hư không khắp pháp giới, tức cũng là đầy khắp tất cả mọi nơi. Quán sát thần thông của chư Phật như vậy, tự tại diệu dụng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Minh bạch đạo lý nầy rồi, sẽ siêng tu lục độ vạn hạnh, siêng hành Bồ Tát đạo, tương lai công đức viên mãn, thì chắc chắn sẽ thành Phật.

Bấy giờ, đại chúng đó thấy mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, có A tăng kỳ màu sắc, A tăng kỳ sự thanh tịnh, A tăng kỳ sự chiếu sáng, khiến cho A tăng kỳ chúng sinh quán sát, A

tăng kỳ chúng sinh hoan hỉ, A tăng kỳ chúng sinh tin sâu tăng trưởng, A tăng kỳ chúng sinh ý chí ưa thích thanh tịnh, A tăng kỳ chúng sinh các căn mát mẻ, A tăng kỳ chúng sinh cung kính tôn trọng.

Lúc đó, pháp hội Hoa Nghiêm tại Điện Bảo Trang Nghiêm ở cung trời Đâu Suất, hết thảy đại chúng (Bồ Tát, Thiên Vương, Thiên tử, Thiên nữ, Thiên chúng), đều thấy trong mỗi chân lông trên thân của Đức Phật Thích Ca, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ (vô lượng số) quang minh. Trong mỗi thứ quang minh lại có vô lượng số màu sắc, vô lượng số sự thanh tịnh, vô lượng số chiếu sáng, đầy khắp pháp giới. Khiến cho vô lượng số chúng sinh đều quán sát quang minh đó. Khiến cho vô lượng số chúng sinh đều đại hoan hỉ, tin thọ phụng hành. Khiến cho vô lượng số chúng sinh đều đại khoái lạc, y pháp tu hành. Khiến cho vô lượng số chúng sinh tâm tin tăng trưởng, từ không tin mà tin, từ tin mà tin sâu. Khiến cho vô lượng số chúng sinh, chí nguyện tu hành hạnh thanh tịnh, thành tựu quả thanh tịnh, đắc được trí huệ thanh tịnh. Khiến cho vô lượng số chúng sinh, sáu căn thanh tịnh, đắc được tự tại mát mẻ. Khiến cho vô lượng số chúng sinh, sinh tâm cung kính Đức Phật, sinh tâm tôn trọng pháp. Ba nghiệp thanh tịnh tức là cung kính tôn trọng.

Bấy giờ, đại chúng đều thấy thân Phật, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha bất tư nghì đại quang minh. Mỗi quang minh đều

có nhiều màu sắc không nghĩ bàn, nhiều quang minh không nghĩ bàn, chiếu đến vô biên pháp giới không nghĩ bàn.

Lúc đó, đại chúng trong pháp hội, đều thấy được trên thân tướng tốt trang nghiêm của Đức Phật, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha đại quang minh không nghĩ bàn. Trong mỗi luồng quang minh, đều có nhiều màu sắc không thể nghĩ bàn, lại có nhiều quang minh không thể nghĩ bàn. Quang minh đó chiếu khắp vô biên pháp giới không thể nghĩ bàn, tức cũng là tận hư không biến pháp giới, chiếu khắp mọi nơi.

Do thần lực của Phật, vang ra âm thanh lớn vi diệu. Âm thanh đó diễn xướng trăm ngàn ức Na do tha bài kệ không thể nghĩ bàn, vượt hơn hết thảy lời lẽ của các thế gian. Do tu căn lành xuất thế gian mà thành tựu.

Nhờ sức thần thông biến hoá của Đức Phật, ở trong quang minh có hoá Phật, có Bồ Tát, lại vang ra âm thanh lớn vi diệu, âm thanh vi diệu đó, truyền đến khắp mười phương, hết thảy chúng sinh thảy đều nghe được, trong âm thanh vi diệu đó, diễn xướng trăm ngàn ức Na do tha bài kệ không thể nghĩ bàn, đều là bài kệ tán thán khen ngợi công đức của Phật. Những bài kệ đó, vượt hơn hết thảy lời lẽ của thế gian. Đây là lúc Phật tại nhân địa, tu hành pháp xuất thế

gian, pháp vượt qua ba cõi, do căn lành đó mà thành tựu âm thanh lớn vi diệu.

Lại hiện ra trăm ngàn ức Na do tha sự trang nghiêm vi diệu không thể nghĩ bàn. Trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể nghĩ bàn, khen ngợi không thể hết được. Đều từ vô tận tự tại của Như Lai sinh ra.

Ở trong quang minh, lại hiện ra trăm ngàn ức Na do tha sự trang nghiêm vi diệu không thể nghĩ bàn. Trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể nghĩ bàn, để tán thán khen ngợi công đức của Phật, cũng không thể hết được. Do đó:

"Sát trần tâm niệm khả sổ tri
Đại hải trung thuỷ khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả khế
Vô năng tận thuyết Phật công đức".

Nghĩa là:

Hạt bụi tâm niệm đếm biết được
Nước trong biển cả uống hết được
Hư không lường được, gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.

Đây là trong quá khứ Phật tu đủ thứ pháp môn vô tận, mới có sự trang nghiêm vi diệu không thể nghĩ bàn như thế, đây là từ cảnh giới vô tận tự tại sinh ra.

Lại hiện ra bất khả thuyết chư Phật Như Lai xuất hiện ra đời, khiến cho các chúng sinh vào môn trí huệ, hiểu rõ nghĩa thâm sâu.

Ở trong quang minh, lại hiện ra bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời, khiến cho tất cả chúng sinh, vào xâu môn trí huệ, thấu hiểu nghĩa thâm sâu, tức cũng là minh bạch nghĩa chân thật pháp môn Bát Nhã do chư Phật nói.

Lại hiện ra bất khả thuyết hết thảy sự biến hoá của chư Phật Như Lai. Tận pháp giới hư không giới, khiến cho tất cả thế gian bình đẳng thanh tịnh. Đó là do từ chỗ trụ vô chướng ngại nhất thiết trí của Như Lai sinh ra, cũng từ sự tu hành đức hạnh thù thắng không thể nghĩ bàn của Như Lai sinh ra.

Ở trong quang minh lại hiện ra bất khả thuyết hết thảy thần thông biến hoá của chư Phật, tận hư không khắp pháp giới, đều có biến hoá của chư Phật. Khiến cho tất cả thế gian, đều bình đẳng thanh tịnh. Cảnh giới đó, đều từ chỗ trụ vô chướng ngại nhất thiết trí của Phật sinh ra, cũng từ sự tu hành đức hạnh thù thắng không thể nghĩ bàn của Như Lai sinh ra.

Lại hiện ra trăm ngàn ức Na do tha quang minh báu sáng chói vi diệu, từ căn lành đại nguyện xưa phát sinh. Nhờ đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, tu hạnh thanh tịnh, không phóng dật. Tâm Tát bà nhạ[1] chẳng có chướng ngại, vì sinh ra căn lành.

Ở trong quang minh lại hiện ra trăm ngàn ức Na do tha quang minh báu sáng chói vi diệu không thể nghĩ bàn. Quang minh đó, là từ căn lành đại nguyện xưa phát sinh ra. Chúng ta người tu đạo, phải phát đại nguyện kiên cố như kim cang. Biển có thể cạn, đá có thể mòn, nhưng đại nguyện đó không thể thay đổi. Chẳng những phát nguyện, mà hằng ngày còn phải nghĩ nhớ, giống như việc tụng Kinh, hằng ngày phải y theo lời nguyện đã phát mà thực hành. Bằng không thì, giống như hoa dại nở, chẳng có ích gì.

Những vị Bồ Tát đó, đã từng cúng dường mười phương tất cả chư Phật, thời thời tu hành pháp môn thanh tịnh giới định huệ, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng còn tơ hào tạp niệm. Do đó:

"Sai một li, đi ngàn dặm".

Tại sao chúng ta tu hành chẳng thành tựu ? Vì chẳng có tu hạnh thanh tịnh.

---

[1] Tâm Tát bà nhạ: Tâm nhất thiết trí.

Gì là hạnh thanh tịnh ? Tức là không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không lợi mình, không nói dối (sáu tông chỉ của Vạn Phật Thành). Cũng có thể nói không tham, không sân, không si. Hạnh thanh tịnh, chẳng phải là pháp môn đặc biệt vi diệu, mà là dạy người trừ khử tâm tham, sân, si, ba độc. Nếu trừ khử sạch tâm ba độc, đó là tu hạnh thanh tịnh. Tóm lại, hạnh thanh tịnh tức là chẳng có tư tưởng và hành vi ô nhiễm. Bạn có tham dục, sân hận, ngu si, thì chẳng thanh tịnh. Nếu bạn chẳng có nóng giận, phiền não, vô minh, tức là thanh tịnh. Người tu hạnh thanh tịnh tuyệt đối chẳng phóng dật.

Phóng dật là gì ? Nói đơn giản đó là chẳng giữ quy cụ. Giống như đệ tử Phật, đã giữ năm giới, là không giết hại, nhưng họ làm cho kiến và côn trùng chết. Không trộm cắp, nhưng lại lấy đồ người khác chưa cho phép. Không tà dâm, nhưng lại đi tìm người khác giới, phát sinh quan hệ nhục thể. Không nói dối, nhưng chuyên nói lời không thật, hoặc nói thị phi. Không uống rượu, nhưng lại đi đến quán rượu mua rượu uống, hoặc hút thuốt, hoặc hút độc. Biết rõ là tập quán không tốt, hoặc có hại cho thân tâm, nhưng cố ý đi làm, đó tức là phóng dật.

Trong bài kệ cảnh chúng của Bồ Tát Phổ Hiền rằng:

"Ngày đã qua rồi
Mạng sống cũng giảm dần.
Như cá thiếu nước
Nào có vui gì ?
Đại chúng !
Hãy siêng tinh tấn
Như cứu đầu lửa cháy.
Chỉ nhớ vô thường

Đừng có phóng dật"!

Nghĩa là: Một ngày đã trôi qua, thì tánh mạng cũng theo thời gian mà tiêu giảm một chút. Giống như cá thiếu nước, càng ngày càng giảm bớt nước, còn có gì để vui ? Các vị phải biết ! Nên siêng năng mà tu hành, hãy dũng mãnh tiến về trước. Sự tinh tấn cũng giống như cứu lửa cấp bách đang cháy trên đầu của mình, một phút một giây không thể đợi chờ, mà lúc nào cũng nghĩ: Vô thường chẳng bao lâu sẽ đến, thời gian không còn nhiều, phải cố gắng tinh tấn, đừng có phóng dật. Phải luôn luôn giữ quy cụ, đi đứng nằm ngồi đừng phạm giới luật, đó mới là bổn phận của người tu đạo.

Vì không phóng dật, cho nên tâm Tát Bà Nhạ (nhất thiết trí) hiện tiền, thì chẳng có tất cả chướng ngại, sẽ sinh ra căn lành. Có căn lành, thì tất cả sẽ được giải thoát. Do đó: "Vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết Bàn". Nghĩa là: Vì không quái ngại, nên chẳng có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo Niết Bàn. Đây là nơi trở về cuối cùng của người tu đạo.

Vì hiển Như Lai lực rộng khắp, vì dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, vì khiến cho đều được thấy Như Lai, vì khiến cho vô lượng chúng sinh trụ nơi căn lành. Vì hiển bày sức thần thông của Như Lai, không ai chiếu sáng lấn được. Vì muốn khiến cho chúng sinh khắp được vào nơi biển rốt ráo. Vì khiến cho đại chúng Bồ Tát

của tất cả cõi nước chư Phật, đều đến tụ tập. Vì muốn khai thị môn Phật pháp không thể nghĩ bàn.

Vì hiển bày thập lực của Phật, nên rộng lớn khắp tất cả. Vì dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho vô lượng chúng sinh được thấy Phật. Vì khiến cho vô lượng chúng sinh tu hành pháp lành, kiên cố trụ nơi căn lành. Vì hiển bày sức thần thông của Phật, nên thiên ma ngoại đạo không thể chiếu sáng lấn được. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh khắp vào biển trí huệ rốt ráo. Vì khiến cho tất cả các Bồ Tát trong tất cả cõi nước chư Phật, đều vân tập đến cung trời Đâu Suất. Vì khai thị tất cả chúng sinh, tu pháp môn của Phật không thể nghĩ bàn, thành tựu quả giác không thể nghĩ bàn. Cho nên trước khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, phải phóng ra đủ thứ quang minh, hiện ra đủ thứ màu sắc, chiếu sáng vô lượng thế giới, tại sao ? Vì đủ thứ nguyên nhân ở trên mà phóng quang minh. Lại có một thứ nguyên nhân, dùng quang sắc nầy, thỉnh các đại Bồ Tát đến tham gia pháp hội, hoặc làm đương chúng cơ, hoặc làm ảnh hưởng chúng.

Bấy giờ, Như Lai dùng tâm bi che khắp, hiển bày nhất thiết trí, trang nghiêm tất cả. Muốn khiến cho chúng sinh trong thế giới nhiều bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ, người chưa tin thì tin, người tin rồi thì tăng trưởng, người đã

tăng trưởng thì khiến cho thanh tịnh. Người đã thanh tịnh thì khiến cho thành thục. Người đã thành thục thì khiến cho tâm được điều phục.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng tâm đại bi, che phủ hộ khắp tất cả chúng sinh, hiển rõ chỉ bày nhất thiết trí huệ trang nghiêm hết thảy, tức cũng là biểu hiện trí huệ. Trí huệ của Phật, chúng sinh vốn cũng đầy đủ. Bất quá, chúng sinh không thể dùng mà thôi, cho nên chẳng có trang nghiêm. Nếu dùng được, cũng sẽ có sự trang nghiêm.

Phật muốn khiến cho hết thảy chúng sinh trong thế giới nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ, người chẳng tin Phật, khiến cho họ phát tâm bồ đề, sinh ra căn tin. Người đã có căn tin, thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành và tâm tin đã tăng trưởng, thì khiến cho được thanh tịnh (chẳng có tham sân si, chỉ có giới định huệ). Người đã tu hành hạnh thanh tịnh, thì khiến cho họ căn lành thành thục. Người căn lành đã thành thục, thì khiến cho họ tâm được điều phục, chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Quán sát pháp thâm sâu. Đầy đủ vô lượng trí huệ quang minh. Phát sinh tâm rộng lớn vô lượng. Tâm Tát bà nhạ chẳng có thối chuyển, chẳng trái với pháp tánh, chẳng sợ thật tế. Chứng được lý chân thật, đầy đủ tất cả hạnh Ba La Mật. Sinh ra căn

lành xuất thế, thảy đều thanh tịnh. Như Bồ Tát Phổ Hiền, đắc được tự tại của Phật.

Quán sát diệu pháp thâm sâu vô thượng, sau đó mới đầy đủ vô lượng trí huệ quang minh, phát sinh tâm bồ đề rộng lớn vô lượng, tâm Tát bà nhạ (nhất thiết trí). Trong trí huệ nầy lại hiện trí huệ, trí huệ nầy vô cùng vô tận, chỉ có tăng trưởng, chẳng có thối lùi. Nó chẳng trái với pháp tánh chân thật. Pháp tánh chân thật tức là không. Phật phóng quang gia bị chúng sinh, khiến cho họ không thể vì pháp tánh chân thật và hư không đồng thể, mà sinh ra lý thể chân thật sợ hãi. Chúng sinh nghe nói lý thể chân thật, trên thật tế gì cũng chẳng có, càng sinh ra sợ hãi mà thối lùi về sau. Nếu chẳng sợ hãi thật tế, thì sẽ chứng được lý thể chân thật. Nếu sợ hãi thì không thể chứng được. Tại sao ? Vì sắp chứng được, mà bị tâm sợ hãi che lấp.

Đầy đủ tất cả hạnh Ba La Mật (mười Ba La Mật), thì đắc được căn lành xuất thế, thảy đều thanh tịnh. Giống như Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, tu hành Phổ Hiền hạnh nguyện, mà đắc được sức thần thông tự tại của Phật.

Mười Ba La Mật tức là pháp môn thập độ, pháp môn tu hành của Bồ Tát. Nay giải thích sơ lược một phen. Người đã nghe qua đừng ngại nghe thêm lần nữa, Do đó: "Ôn cố mà tri tân". Biết cái mới là do từ biết cái cũ diễn biến mà ra. Nghe thêm lần nữa, thì sẽ có lợi ích. Ai chưa nghe qua, thì phải chú ý nghe, nghiên cứu tỉ mỉ, thì chắc chắn sẽ đắc được diệu dụng không thể nghĩ bàn.

Những gì là mười Ba La Mật ? Ba La Mật dịch là "đáo bỉ ngạn" (đến bờ kia). Bờ kia tức là Niết Bàn không sinh không diệt. Hiện tại chúng ta trụ ở trong thế giới Ta

Bà, tức là bờ bên này. Thế giới Cực Lạc là bờ bên kia. Chúng ta phải đi qua dòng sông phiền não, thì sẽ đến bờ bên kia. Bờ này có các thứ khổ, bờ kia có các thứ vui. Làm thế nào để đến được bờ bên kia ? Tức là phải học tập Phật pháp, Phật pháp tức là "bảo phiệt", có thể đưa chúng ta từ bờ sinh tử bên này, đi qua biển sinh tử, đạt đến bờ kia không còn sinh tử. Mục đích chúng ta học Phật pháp là phải chấm dứt sinh tử. Đức Phật Thích Ca vì muốn cầu chấm dứt sinh tử, mà từ bỏ ngôi vua, đến núi Tuyết nghiên cứu đại pháp chấm dứt sinh tử, ở dưới cội bồ đề chứng được pháp chấm dứt sinh tử - pháp mười hai nhân duyên. Phật từ bi chúng sinh, đem pháp đã chứng được, lưu truyền cho đời sau không thiếu một chữ. Chúng ta rất được may mắn, gặp được kim chỉ nam của Phật pháp - Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Kinh nầy là vua trong các Kinh. Nghĩa lý nói về Kinh nầy, là vì Bồ Tát mà diễn nói tu hành Bồ Tát đạo như thế nào, cứu chúng sinh lìa khổ được vui như thế nào, hoàn toàn vì người chẳng vì mình. Muốn khiến cho pháp đại thừa tồn tại, thì phải đọc tụng Hoa Nghiêm, lễ Hoa Nghiêm, tu trì Hoa Nghiêm, ấn tống lưu truyền Hoa Nghiêm. Như vậy mới khiến cho chánh pháp trụ thế lâu dài. Bằng không, tức là thời đại mạt pháp. Nay giải thích thập độ Ba La Mật như sau:

- Thứ nhất là bố thí Ba La Mật: Bố thí có tài thí, pháp thí, vô uý thí. Ba sự bố thí nầy, tu đến lúc viên mãn, thì đều đến được bờ kia.

- Thứ hai là trì giới Ba La Mật: Trì giới chủ yếu là: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành", tu thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

- Thứ ba là nhẫn nhục Ba La Mật: Nhẫn có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn ba thứ nhẫn, tức cũng là không thể nhẫn cũng phải nhẫn, nhẫn không được cũng phải nhẫn. Tóm lại, nhẫn ! Nhẫn ! Nhẫn ! Nhẫn đến chỗ cùng cực, sẽ chứng được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn. Chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Nghĩ muốn nói cảnh giới nầy, nhưng cũng nói không ra, nghĩ muốn suy tư cảnh giới nầy cũng không suy tư ra được.

- Thứ tư là tinh tấn Ba La Mật: Chẳng những ngày tinh tấn đêm tinh tấn, còn phải thân tinh tấn tâm tinh tấn. Tinh tấn phải có kiên, thành, hằng, ba yếu tố, tinh tấn tâm kiên cố, tâm chí thành, tâm hằng thường.

- Thứ năm là thiền định Ba La Mật: Tiếng Phạn là thiền na, dịch là "tư duy tu", chẳng những phải tư duy, mà còn phải tu trì. Nếu chỉ có tư duy, mà không thể tu trì, thì cũng giống "khẩu đầu thiền" (thiền ngoài miệng). Hay tu mà không tư duy, thì cũng giống như mù luyện đui, dễ bị tẩu hoả nhập ma, cho nên phải có cả tư duy và tu, mới có sự thành công. Thiền na còn dịch là "tĩnh lự". Tĩnh là thanh tịnh, lự là tư lự, tư lự thanh tịnh tâm thức. Tĩnh đến cực điểm sẽ hiện ra trí huệ. Do đó:

"Tĩnh cực quang thông đạt".

- Thứ sáu là Bát Nhã Ba La Mật: Bát Nhã dịch là "trí huệ". Bát Nhã có văn tự Bát Nhã, quán chiếu Bát Nhã, và thật tướng Bát Nhã. Do văn tự Bát Nhã mà khởi quán chiếu Bát Nhã, do quán chiếu Bát Nhã mà đạt được thật tướng Bát Nhã.

- Thứ bảy là phương tiện Ba La Mật: Dùng đủ thứ phương tiện, như đại từ phương tiện, đại bi phương tiện, giác ngộ phương tiện, pháp luân phương tiện .v.v... cũng có thể đạt đến bờ kia.

Thứ tám là nguyện Ba La Mật: Phát nguyện siêng tu giới định huệ, phát nguyện tiêu diệt tham sân si, phát nguyện tu trì các hạnh của chư Phật, phát nguyện thành tựu quả vị của chư Phật, phát nguyện hành Bồ Tát đạo, phát nguyện tu các pháp môn. Tu hành không phát nguyện, cũng giống như hoa nở không kết quả.

- Thức chín là lực Ba La Mật: Phải có sức lực để tu trì Phật pháp. Lực gì ? Tư trạch lực, tu tập lực, biến hoá lực .v.v…

- Thứ mười là trí Ba La Mật: Trí huệ nầy là trí huệ xuất thế, chẳng phải trí huệ thế trí biện thông. Bất cứ tu trì pháp môn nào, nếu chẳng có trí huệ, thì không thể có sự thành tựu. Mười thứ Ba La Mật nầy, là pháp môn Bồ Tát phải tu, tức cũng là giáo nghĩa cơ bản của pháp đại thừa.

Lìa khỏi cảnh giới ma, vào cảnh giới của chư Phật. Biết rõ pháp thâm sâu. Đắc được trí huệ khó nghĩ bàn. Thệ nguyện đại thừa, vĩnh viễn không thối chuyển. Thường thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Thành tựu chứng đắc trí huệ, chứng được vô lượng pháp, đầy đủ tạng lực vô biên phước đức. Phát tâm hoan hỉ, vào bậc vô nghi hoặc, lìa ác thanh tịnh, y chiếu nhất thiết trí, thấy

pháp chẳng động. Được vào tất cả chúng hội Bồ Tát. Thường sinh vào nhà các Như Lai ba đời.

Đã lìa khỏi tất cả cảnh giới ma, chứng vào cảnh giới của chư Phật, thấu rõ biết được diệu pháp thâm sâu, hoạch được trí huệ không thể nghĩ bàn. Lại phát thệ nguyện đại thừa:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Vĩnh viễn tinh tấn, chẳng thối chuyển. Nếu hay tu hành như thế, thì sẽ thấy được mười phương chư Phật đến gia trì, chẳng có lúc nào xả lìa. Do đó mà thành tựu nhất thiết trí, chứng được tất cả pháp, đầy đủ tạng lực vô biên phước đức. Phát tâm đại hoan hỉ, đã vào bậc không nghi hoặc, tức cũng là phá được vô minh, hiển bày pháp tánh vốn có. Lìa khỏi ba đường ác, đắc được thanh tịnh, y chiếu nhất thiết trí huệ để quán sát, đối với các pháp, vắng lặng chẳng động. Được vào trong tất cả chúng hội của Bồ Tát, làm bạn lành với Bồ Tát. Thường ở trong nhà của mười phương ba đời chư Phật, làm con của đấng Pháp Vương.

Đức Thế Tôn hiện ra sự trang nghiêm như vậy, đều do quá khứ tích tập các căn lành mà thành tựu. Vì muốn điều phục các chúng sinh.

Phật thị hiện ra đủ thứ cảnh giới trang nghiêm như vậy, đều do thuở quá khứ, đời đời kiếp kiếp tu đủ thứ căn lành, tích tập mà thành tựu. Tại sao phải thị hiện những cảnh giới như vậy ? Vì chúng sinh ở thế giới Ta Bà, rất là cang cường, khó điều khó phục. Vì chẳng dễ gì điều phục, cho nên Phật vẫn muốn điều phục. Những chúng sinh đó, giống như ngựa hoang, chẳng dễ gì điều phục, nhưng Phật Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để điều phục họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng. Chúng sinh giống như các em học sinh nhỏ bướng bỉnh, chẳng nghe thầy cô dạy. Song, thầy cô dùng hết khả năng, tìm biện pháp để dạy dỗ, không thể vì họ khó dạy mà không giáo dục. Phật Bồ Tát đối với chúng sinh cũng giống như thế, tuy chúng sinh cang cường, không nghe lời Phật Bồ Tát, không tin chân lý, nhưng Phật Bồ Tát vẫn cố gắng tìm cách khuyên nói, giáo hoá không mệt mỏi, khiến cho chúng sinh khó điều khó phục, y pháp phụng hành.

Vì khai thị đại oai đức của Như Lai. Vì chiếu rõ tạng trí huệ vô ngại. Vì thị hiện vô biên thắng đức của Như Lai, rất dũng mãnh. Vì hiển bày đại thần thông không thể nghĩ bàn của Như Lai. Dùng sức thần thông, nơi tất cả cõi, hiện ra thân Phật. Vì thị hiện thần thông biến hoá của Như Lai không bờ mé. Vì chí nguyện xưa thảy đều thành tựu viên mãn. Vì hiển bày trí huệ dũng mãnh của Như Lai, có thể đến khắp

tất cả. Vì nơi pháp tự tại, thành đấng Pháp Vương. Vì sinh ra môn nhất thiết trí huệ. Vì thị hiện thân thanh tịnh của Như Lai. Vì lại hiện thân tối thù thắng vi diệu. Vì hiển bày chứng được pháp bình đẳng của chư Phật ba đời. Vì khai thị tạng căn lành thanh tịnh. Vì hiển bày sắc đẹp thế gian không gì sánh bằng. Vì hiển bày tướng đầy đủ thập lực, khiến cho người thấy được không nhàm đủ. Vì làm mặt trời thế gian, chiếu soi ba đời.

Vì chúng sinh không biết đại oai đức của Phật, cho nên Bồ Tát muốn khai thị đại oai đức của Phật, tức cũng là vô sở uý của Phật. Phật có bốn đại vô sở uý:

1. Nhất thiết trí vô sở uý.
2. Lậu tận vô sở uý.
3. Thuyết chướng đạo vô sở uý.
4. Thuyết tận khổ đạo vô sở uý.

Chẳng có người nào có oai đức hơn Phật, Phật là bậc Thánh nhân có oai đức nhất. Trí huệ quang minh của Phật, chiếu sáng tạng trí huệ vô ngại. Thị hiện vô biên thắng đức của Phật, giống như lúc lửa ngọn hừng hực. Hiển bày đại thần thông và đại biến hoá không thể nghĩ bàn, dùng sức đại thần thông, ở trong sáu nẻo thị hiện thân của tất cả chư Phật. Lại thị hiện thần thông biến hoá của Phật, chẳng có lúc nào hết được.

Bồ Tát trong quá khứ phát nguyện lực, đều toại tâm mãn nguyện. Tóm lại, phát nguyện thành Phật, sẽ mãn nguyện thành Phật. Phát nguyện thành Bồ Tát, sẽ thành Bồ Tát. Phát nguyện thành chúng sinh, sẽ thành chúng sinh. Hiển bày trí huệ dũng mãnh của Phật, tức cũng là thần thông diệu dụng. Trí huệ nầy, có thể đi đến khắp mười phương thế giới, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Thần thông và trí huệ của Phật, đều viên dung vô ngại, đối với tất cả các pháp, rất là tự tại, chứng được nhất thiết trí huệ, chiếu rõ các pháp thật tướng, cho nên trở thành đấng Pháp Vương. Sinh ra môn nhất thiết trí huệ. Phật đầy đủ nhất thiết trí, chúng ta phải y theo tạng Phật pháp, mới có thể vào được môn trí huệ. Thị hiện pháp thân thanh tịnh của Phật, thị hiện diệu thân thù thắng của Phật. Pháp thân là vô tướng, là tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp mọi nơi. Diệu thân là có tướng, tức là thân trang nghiêm ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Hiển bày chỉ thị chúng sinh, chứng được pháp bình đẳng của chư Phật ba đời. Do đó: "Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp, gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề". Tức cũng là chứng được pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khai thị chúng sinh, đều có căn lành thành Phật, đều có bản tánh thanh tịnh tạng. Hiển bày sắc thân tốt đẹp nhất, mà trong thế gian không gì sánh bằng, sắc thân đẹp của chư Phật không thể nghĩ bàn. Hiển bày chúng sinh biết Phật đầy đủ tướng mười lực, khiến cho hết thảy chúng sinh, thấy được tướng tốt trang nghiêm của Phật, nhìn mãi không nhàm, chẳng có lúc nào biết đủ nhàm mỏi. Phật là mặt trời của thế gian, chiếu sáng ba đời. Kỳ thật, mặt trời chỉ có thể chiếu một mặt, không

thể chiếu mặt sau. Nhưng quang minh của Phật chẳng những chiếu sáng vạn vật, còn có thể chiếu sáng tâm thức.

Tự tại Pháp Vương tất cả công đức, đều từ căn lành thuở xưa hiện ra. Tất cả Bồ Tát nơi tất cả kiếp, tán thán khen ngợi, không thể hết được.

Tại sao tự tại Pháp Vương thành Phật ? Vì có tất cả công đức. Những công đức đó, đều từ lúc tại nhân địa tu Bồ Tát đạo, tích tập căn lành, thành tựu mà hiện ra. Tất cả Bồ Tát, ở trong vô lượng kiếp khen ngợi công đức của chư Phật, chẳng khi nào hết được.

Bấy giờ, Đâu Suất Đà Thiên Vương dâng lên cúng dường Như Lai, các thứ đồ trang nghiêm như vậy rồi, cùng với trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử Đâu Suất, hướng về đức Phật chắp tay, bạch Phật rằng: Thiện lai Thế Tôn ! Thiện lai Thiện Thệ ! Thiện lai Như Lai ! Ứng Chánh Đẳng Giác, xin thương xót mà ngự nơi cung điện nầy.

Lúc đó, Đâu Suất Thiên Vương, dâng cúng Đức Phật đủ thứ đồ cúng dường, rất trang nghiêm. Ông ta chuẩn bị hết thảy đồ trang nghiêm rồi, bèn cùng với trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ Thiên tử Đâu Suất, hướng về Đức

Phật cung kính chắp tay, biểu thị thân nghiệp thanh tịnh. Đối với Phật mà nói, là biểu thị khẩu nghiệp thanh tịnh, bèn nói: "Thiện lai Đức Thế Tôn ! Ngài đến thật là đúng thời. Thiện lai Đấng Thiện Thệ ! Nơi Ngài đến cũng là nơi tốt đẹp. Thiện lai Đức Như Lai ! (Thừa đạo như thật, Lai thành chánh giác). Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Đó là mười hiệu của Phật. Chúng con chỉ cầu khẩn Đức Phật, thương xót chúng con ! Ai mẫn chúng con ! Từ bi chúng con ! Mong Phật tiếp thọ sự cúng dường của chúng con, vào ngự trong cung điện của chúng con, vì chúng con nói pháp".

Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng sự trang nghiêm của Phật mà tự trang nghiêm. Đầy đủ đại oai đức. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh đại hoan hỉ. Vì Tất cả Bồ Tát phát sinh tâm ngộ hiểu thâm sâu. Vì tất cả Thiên tử Đâu Suất Đà tăng thêm lợi ích dục lạc. Vì Thiên Vương Đâu Suất Đà cúng dường thừa sự không nhàm đủ. Vì vô lượng chúng sinh, duyên niệm Phật mà phát tâm. Vì vô lượng chúng sinh, gieo trồng căn lành thấy Phật, phước đức vô tận. Vì hay phát khởi niềm tin thanh tịnh. Vì thấy Phật cúng dường không mong cầu.

Vì hết thảy chí nguyện đều thanh tịnh. Vì siêng tích tập căn lành, không giải đãi. Vì phát đại thệ nguyện, cầu nhất thiết trí. Nhận sự thỉnh cầu của Thiên Vương, đức Phật bèn vào Điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm. Như ở thế giới nầy, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng sự trang nghiêm của mười phương chư Phật, làm sự trang nghiêm của chính mình, đầy đủ thần lực đại oai đức. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra đại hoan hỉ. Vì khiến cho tất cả Bồ Tát, phát tâm tin ngộ hiểu thâm sâu. Vì khiến cho tất cả Thiên Tử Trời Đâu Suất tăng thêm khoái lạc. Vì khiến cho Thiên Vương Đâu Suất cúng dường Phật, thừa sự Phật, chẳng nhàm đủ. Vì khiến cho vô lượng chúng sinh trong tâm niệm Phật, tuỳ thuận sự giáo hoá của Phật, mà phát tâm bồ đề. Vì khiến cho vô lượng chúng sinh gieo trồng căn lành gặp Phật, đắc được phước đức vô lượng.

Phật khiến cho tất cả chúng sinh, gieo trồng căn lành, tức là cơ sở thành Phật. Thường phát tâm tin thanh tịnh, cầu đạo vô thượng, thì tương lai sẽ thành tựu quả giác bồ đề. Chúng sinh tu đạo bồ đề, thường thường cúng Phật, thường thường thấy Phật. Tuy nhiên cúng dường Phật, nhưng phải đừng mong cầu gì. Bồ Tát phát nguyện lớn:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Phát chí nguyện kiên cố nầy, đều đắc được thanh tịnh. Vì cầu vô thượng bồ đề giác đạo, và chân Phật nguồn gốc thanh tịnh của tự tánh. Bồ Tát tu công đức, siêng tích tập căn lành, không màng việc thiện lớn nhỏ đều đi làm, chẳng có lúc nào giải đãi. Do đó:

"Đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm
Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm".

Phải biết việc thiện nhiều, là do việc thiện ít tích tập mà thành, việc ác lớn là do việc ác nhỏ tích tập mà thành.

Người tu đạo, cần tích tập căn lành, thấu triệt thuỷ chung, phải biết căn lành do ít mà thành nhiều. Do đó: "Thái sơn là do các hạt bụi, nên thành lớn; biển cả là do từng giọt nước, nên thành rộng sâu". Bất cứ tu pháp môn nào, nếu chân thật mà tu hành, khi công phu đến nhà, tự nhiên sẽ thành tựu. Tu hành tối kị nhất là một nóng mười lạnh (tu một ngày nghỉ mười ngày), hoặc chẳng chuyên nhất. Ví như, hôm nay tu hiển giáo, ngày mai tu mật giáo, kết quả không thành tựu gì cả. Nếu chuyên tu một pháp môn, hoặc niệm danh hiệu Phật, hoặc tụng trì Kinh điển, hoặc tham thiền đả toạ, công đáo tự nhiên thành. Phải phát đủ thứ đại thệ nguyện. Tại sao ? Vì cầu nhất thiết trí huệ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận lời thành tâm thỉnh cầu của Thiên Vương Đâu Suất, đến cung điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm, vì các Thiên chúng, diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Tình hình ở thế giới Ta Bà là như vậy, trong mười phương hết thảy tất cả thế giới cũng như vậy. Cảnh giới đó thật là không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm, tự nhiên có sự tốt đẹp trang nghiêm vi diệu. Vượt hơn sự trang nghiêm của chư Thiên. Tất cả lưới báu giăng bày che phủ chung quanh. Khắp mưa tất cả mây báu thượng diệu. Khắp mưa tất cả mây đồ trang nghiêm. Khắp mưa tất cả mây y báu. Khắp mưa tất cả mây hương chiên đàn. Khắp mưa tất cả mây hương kiên cố. Khắp mưa tất cả mây lọng báu trang nghiêm. Khắp mưa mây hoa tụ không thể nghĩ bàn. Khắp vang ra âm thanh kĩ nhạc không thể nghĩ bàn. Khen ngợi nhất thiết chủng trí của Như Lai. Và diệu pháp cùng tương ưng. Tất cả các đồ cúng dường như vậy, đều vượt hơn sự cúng dường của chư Thiên.

Lúc đó, cung Trời Đâu Suất dùng tất cả báu trang nghiêm cung điện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến rồi, thì bảo điện tự nhiên hiện ra tất cả sự tốt đẹp trang nghiêm vi diệu. Sự trang nghiêm đó, vượt hơn sự trang nghiêm của tất cả chư Thiên. Có tất cả lưới báu giăng bày che phủ phía trên cung điện. Khắp mưa tất cả mây diệu báu tối thượng. Khắp mưa tất cả mây đồ trang nghiêm. Khắp mưa tất cả

mây y báu. Khắp mưa tất cả mây hương chiên đàn, thứ hương nầy đốt lên, hương thơm toả ra khoảng bốn mươi do tuần. Khắp mưa tất cả mây hương kiên cố, thứ hương nầy đốt lên thời gian rất dài, hương thơm toả khắp tận hư không biến pháp giới. Lại khắp mưa tất cả mây lọng báu trang nghiêm. Khắp mưa hoa tụ không thể nghĩ bàn. Khắp vang ra âm thanh kĩ nhạc không thể nghĩ bàn, khen ngợi tán thán nhất thiết chủng trí của Phật, và diệu pháp hoàn toàn tương ưng. Đủ thứ cảnh giới ở trên, đều do công đức trong quá khứ Phật tích tụ mà thành tựu. Dùng đủ thứ sự cúng dường nầy, để trang nghiêm đạo tràng pháp hội, vượt hơn đồ cúng dường trang nghiêm của chư Thiên.

Bấy giờ, trong cung điện Đâu Suất, kỹ nhạc ca hát vang lên không ngừng. Nhờ thần lực của Phật, khiến cho Thiên Vương Đâu Suất tâm chẳng động loạn, căn lành thuở xưa đều được viên mãn. Vô lượng pháp lành tăng thêm kiên cố, tăng trưởng niềm tin thanh tịnh, khởi đại tinh tấn, sinh đại hoan hỉ. Chí thích thanh tịnh thâm sâu, phát tâm bồ đề, niệm pháp không dứt, tổng trì không quên.

Lúc đó, trong cung điện Trời Đâu Suất, có đủ thứ kĩ nhạc, âm nhạc, ca hát diễn tấu, đủ thứ tiết mục, trình diễn không ngừng nghỉ. Nhờ sự gia trì của Đức Phật, khiến cho Thiên Vương Đâu Suất hân thưởng cảnh giới nầy, tâm có

định lực, chẳng có động loạn. Tức cũng là chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Căn lành quá khứ của Vua Trời Đâu Suất tu hành, đã viên mãn thành thục, cho nên cảm ứng được Phật đến vì họ nói pháp.

Các vị ! Các vị đến Chùa Kim Sơn nghe Kinh, nghe pháp, cũng là nhờ quá khứ đã gieo trồng căn lành, hiện tại đã thành thục, cho nên đến được Chùa Kim Sơn. Nếu căn lành chẳng thành thục, thì muốn đến Chùa Kim Sơn cũng đến không được. Tại sao ? Vì chưa thành thục ! Căn lành chẳng đầy đủ ! Giống như trước đây mấy hôm, có vị Thầy đến, ông ta có đệ tử bị bệnh ung thư. Muốn đến Chùa Kim Sơn thọ giới Tỳ Kheo, thỉnh đại chúng trợ giúp ông ta hoàn thành tâm nguyện. Bất hạnh thay tối hôm qua đã qua đời, đáng tiếc chưa thọ được giới Cụ Túc. Do đó có thể chứng minh, người căn lành chưa thành thục, thì chẳng vào được cửa Chùa Kim Sơn.

Thiên Vương Đâu Suất đối với tám vạn bốn ngàn pháp lành, đều sinh tâm kiên cố, niềm tin thanh tịnh tăng trưởng. Sinh tâm đại tinh tấn, sinh tâm đại hoan hỉ, phát chí nguyện thanh tịnh thâm sâu, đắc được khoái lạc vô thượng. Phát đại tâm bồ đề kiên cố, cầu được giác đạo vô thượng. Tâm niệm pháp, vĩnh viễn không gián đoạn. Tâm tổng trì vĩnh viễn không quên.

Chúng ta người tu đạo, thời thời tinh tấn, khắc khắc dụng công, một thời một khắc cũng không giải đãi, không thể "Một ngày nóng, mười ngày lạnh". Nếu như tinh tấn một ngày, nghỉ mười ngày, thì không thể nào thành tựu. Quan trọng nhất là phải nhẫn chịu. Nhẫn chịu tức là nhẫn đói, nhẫn khát, nhẫn lạnh, nhẫn nóng, chịu gió, chịu mưa .v.v... Tóm lại, phải nhẫn chịu những gì người khác không

nhẫn chịu được. Không nhẫn chịu được thì không thể qua cửa ải được, công phu tham thiền đả toạ sẽ chẳng tương ưng, trí huệ cũng chẳng hiện tiền. Cho nên nhẫn là pháp môn quan trọng nhất, chẳng có tâm nhẫn thì không thể thành đạo.

Các vị ! Nên nhớ điểm nầy, sự nóng giận nổi lên thì phải nhẫn. Phiền não nổi lên cũng phải nhẫn. Nhẫn chịu được thì chẳng có vô minh. Do đó, tất cả mọi thời, tất cả mọi nơi, đều phải nhẫn. Cổ nhân có nói:

"Nhỏ không nhẫn thì đại mưu loạn".

Bao nhiêu người không có công phu hàm dưỡng (nhẫn), thì trở thành thiên hạ đại loạn. Do đó:

"Nhẫn được một lúc
Tránh được một ngày buồn".

Đây là nói về sự kinh nghiệm, có thể làm châm ngôn.

Bấy giờ, Thiên Vương Đâu Suất Đà, nương oai lực của đức Phật, liền tự nhớ lại căn lành đã gieo trồng trong quá khứ ở chỗ các đức Phật, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiên Vương Đâu Suất, nương đại oai thần lực gia trì của chư Phật, lập tức nhớ lại trong quá khứ, ở trong đạo tràng của chư Phật, đã gieo trồng căn lành. Đã từng cúng dường vị Phật đó, thậm chí cúng dường vị Phật ở thế giới đó, thảy đều nghĩ nhớ lại hết. Vị Phật nào đã từng đến cung trời Đâu Suất thuyết pháp, đều nhớ lại hết.

Lúc đó, Thiên Vương Đâu Suất dùng kệ, để nói rõ danh hiệu của chư Phật đến thuyết pháp.

Xưa có Như Lai Vô Ngại Nguyệt
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Trang Nghiêm nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Trong quá khứ có vị Phật, danh hiệu là Phật Vô Ngại Nguyệt. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng vào cung điện Trang Nghiêm nầy, vì đại chúng nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Do nguyên nhân đó, cho nên điện Trang Nghiêm nầy, là đạo tràng cát tường nhất trong những sự cát tường.

Tôi nhớ tại Hương Cảng núi Đại Tự, kiến lập Từ Hưng Thiền Tự, khi khoá lễ lạc thành (ngày 16 tháng 03 âm lịch) khai quang tượng Bổn Sư Thích Ca, lại lạy ba ngày Sám Đại Bi, chuẩn bị một trăm dãy bàn (mỗi bàn mười hai vị) để chiêu đãi thiện nam tín nữ, nhưng thời tiết chẳng tốt, ngày nào trời cũng mưa, đi đứng chẳng phương tiện.

Buổi tối ngày 15/03, có người nói với tôi:

- "Sư Phụ ! Trời mưa to, ngày mai sẽ chẳng có đông người đến, Thầy chuẩn bị bàn nhiều như thế, biết làm sao ?"

- Tôi nói với anh ta: "Đừng lo, tự có người đến tham gia, đừng lo dư bàn". Vừa nói dứt lời, một lát sau trời hết mưa, nhìn thấy đất ngập nước chẳng bao lâu sẽ khô.

Sáng ngày sau (ngày 16/03), tượng Phật khai quang, trời tuy âm u nhưng không mưa. Tín đồ Hương Cảng từ

sáng sớm ngồi thuyền đến núi Đại Tự, tham gia pháp hội, khi đúng giờ trưa, ước có hơn một ngàn người đến, một trăm dãy bàn đã chuẩn bị, đã ngồi hết chín mươi sáu dãy bàn. Còn dư lại bốn dãy bàn, ngày sau những người ở trong Chùa đông đảo, đều dùng hết sạch thức ăn, chẳng còn gì thừa lại. Tại sao ? Vì tôi đã tự tay làm việc nầy, không cho thức ăn thừa lại. Cho nên có sự cảm ứng như thế.

Tại sao hôm nay tôi nói việc nầy ? Vì hôm qua là ngày Phật Đản, các vị làm thức ăn quá nhiều, chẳng ăn hết, vứt nó vào thùng rác, đó là tổn phước. Nếu tôi làm việc nầy, thì sẽ không thừa nhiều như thế, có thể không nhiều không ít, rất vừa đủ, thảy đều hoan hỉ. Do đó, hôm nay nhớ đến việc ở núi Đại Tự, nói cho các vị nghe.

Xưa có Như Lai hiệu Quảng Trí
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Sắc Vàng nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Quảng Trí. Vị Phật đó, ở trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó đã từng đến điện Sắc Vàng nầy, vì đại chúng nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai hiệu Phổ Nhãn
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Liên Hoa nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Phổ Nhãn. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Liên Hoa nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai hiệu San Hô
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Bảo Tạng nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật San Hô. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Bảo Tạng nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai Luân Sư Tử
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Sơn Vương nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Luân Sư Tử. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Sơn Vương nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai hiệu Nhựt Chiếu
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Chúng Hoa nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Nhựt Chiếu. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Chúng Hoa nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai Vô Biên Quang
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Thụ Nghiêm nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Vô Biên Quang. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Thụ Nghiêm nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai hiệu Pháp Tràng
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Bảo Cung nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Pháp Tràng. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Bảo Cung nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai hiệu Trí Đăng
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Hương Sơn nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Trí Đăng. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Hương Sơn nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Xưa có Như Lai Công Đức Quang
Trong những cát tường thù thắng nhất
Phật từng vào điện Ma Ni nầy
Cho nên chốn nầy cát tường nhất.

Thuở xưa có vị Phật, danh hiệu là Phật Công Đức Quang. Vị Phật đó, trong những sự cát tường, thì Phật cát tường thù thắng nhất. Vị Phật đó, đã từng đến điện Ma Ni nầy, vì đại chúng diễn nói diệu pháp Hoa Nghiêm. Bởi nhân duyên đó, cho nên điện nầy là đạo tràng cát tường nhất.

Như ở thế giới nầy, Thiên Vương Đâu Suất nương thần lực của đức Phật, dùng kệ khen ngợi chư Phật quá khứ. Các Thiên Vương Đâu Suất trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều khen ngợi công đức của Phật như vậy.

Giống như ở thế giới Ta Bà, Thiên Vương Đâu Suất, nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật, dùng kệ để tán thán khen ngợi chư Phật quá khứ, ở tại điện Bảo Trang Nghiêm nầy nói pháp. Ở trong mười phương tất cả thế giới, hết thảy Thiên Vương Đâu Suất, cũng đều cúng dường Phật, thừa sự nơi Phật, khen ngợi công đức của Phật.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên toà sư tử Ma Ni Bảo Tạng.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm, ngồi kiết già trên Toà Sư Tử Ma Ni Bảo Tạng. Tướng ngồi kiết già, hay hàng phục được ma, rất dễ nhập định, sinh ra tất cả sức tam muội. Khi chư Phật nói pháp thì đều ngồi kiết già, còn gọi là ngồi tư thế cát tường.

Pháp thân thanh tịnh, diệu dụng tự tại, đồng một cảnh giới với chư Phật ba đời. Cùng vào một tánh với tất cả chư

Phật. Mắt Phật thấu suốt, thấy tất cả pháp, đều không chướng ngại. Có oai lực rất lớn, du khắp pháp giới, chưa từng ngừng nghỉ. Đầy đủ đại thần thông, tuỳ theo nơi nào có chúng sinh có thể hoá độ được, thảy đều đi đến. Dùng sự trang nghiêm vô ngại của tất cả chư Phật, mà trang nghiêm thân mình, khéo biết thời cơ, vì chúng sinh nói pháp.

Pháp thân của Phật, rất thanh tịnh như hư không. Tất cả thần thông diệu dụng nhậm vận tự tại, đồng với ba đời chư Phật, đồng một cảnh giới, trụ nơi bậc nhất thiết trí huệ, để giáo hoá chúng sinh. Cùng vào một Phật tánh với tất cả chư Phật. Do đó:

"Ba đời mười phương Phật
Đều cùng một pháp thân".

Tất cả chư Phật tức là một vị Phật, một vị Phật tức là tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì Phật Phật đồng thể, Phật Phật đạo đồng, Phật Phật bình đẳng. Mắt Phật như ngàn mặt trời, thấu rõ thật tướng lý thể của tất cả các pháp, cho nên thấy tất cả pháp đều chẳng có chướng ngại.

Chúng ta chúng sinh cũng đầy đủ ngũ nhãn (Thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn). Nhưng vì bị vô minh phiền não che đậy, cho nên chẳng hiện. Nếu chân thật tu hành, mới có thể chứng được cảnh giới ngũ nhãn. Người khai mở ngũ nhãn cũng còn phiền não: Trên thì thấy sự sung sướng của chư Thiên, dưới thì thấy sự khổ

sở dưới địa ngục. Nếu người không đủ định lực, thì dễ bị cảnh giới làm tâm giao động, mất đi thời gian tu đạo.

Có bài kệ nói về ngũ nhãn như sau:

"Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn duy quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như Thiên nhật
Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới cảnh
Vô xứ bất hàm dung".

Cho nên nói mắt Phật thấu rõ, giống như ánh sáng ngàn mặt trời. Chỗ chiếu đến tuy khác nhau, nhưng bản thể là một. Khai mở mắt trí huệ của Phật, sẽ thấy được tất cả các pháp, đều chẳng có chướng ngại. Người khai mở pháp nhãn, sẽ quán sát được tất cả mọi nơi, Tam Tạng mười hai bộ Kinh điển, nhìn một cái sẽ biết rõ. Phật tụng Kinh của Phật, Bồ Tát tụng Kinh của Bồ Tát, Duyên Giác tụng Kinh của Duyên Giác, Thanh Văn tụng Kinh của Thanh Văn. Mỗi người đều đều có sở tu, đều có sở học. Chẳng phải nói đến được quả vị Phật, thì không tu không chứng. Phật vẫn thường tụng Kinh, bất quá phương pháp tụng Kinh của Phật với chúng ta khác nhau. Phật dùng mắt Phật xem, thì lập tức từ "Như thị ngã văn", tụng đến "Tín thọ phụng hành". Thời gian nháy mắt sẽ tụng xong một bộ kinh điển.

Chư Phật đầy đủ sức đại oai đức, hay du khắp pháp giới, tại sao ? Vì phải cứu chúng sinh trong biển khổ. Phật có tâm thương xót, cho nên chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Phật Bồ Tát đều dùng sức thần thông biến hoá, thảy đều đi

đến khắp mọi nơi, khiến cho chúng sinh được độ lìa khổ được vui.

Bồ Tát dùng sự trang nghiêm vô ngại của chư Phật, để tự trang nghiêm thân mình. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, khéo quán sát thời cơ, khéo biết thời cơ, khéo dùng thời cơ, không bỏ lỡ cơ hội nói pháp. Tức cũng là quán sát căn cơ, vì người nói pháp. Thấy người căn tánh đại thừa, thì nói pháp đại thừa, lục độ vạn hạnh. Thấy người căn tánh tiểu thừa, thì vì họ nói pháp tiểu thừa, pháp bốn Diệu Đế, hoặc pháp Mười Hai Nhân Duyên. Ba thứ pháp nầy là tu đạo cơ bản, giống như kiền ba chân, không thể thiếu một. Tu đạo không thể dụng sự cảm tình, càng không thể dụng sự ý khí. Đều là kim khẩu của Phật nói, hà tất phân ra đại thừa tiểu thừa. Tu đạo phải lựa chọn pháp hợp với mình để tu, đừng phân biệt đó đây, như thế sẽ mất đi chân tinh thần của sự tu đạo, cầu trí huệ của Phật, nối tiếp huệ mạng của Phật.

Bất khả thuyết các chúng Bồ Tát, đều từ các phương khác, đủ thứ cõi nước cùng nhau tụ tập. Chúng hội thanh tịnh. Pháp thân không hai. Không chỗ y chỉ, mà có thể tự tại sinh khởi hạnh môn của Phật.

Có bất khả thuyết bất khả thuyết các chúng Bồ Tát, mỗi vị Bồ Tát, đều từ phương khác đủ thứ cõi nước khác nhau, mà đến thế giới Ta Bà cung trời Đâu Suất, tụ tập với nhau tại pháp hội Hoa Nghiêm, lắng nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm. Đại chúng pháp hội rất thanh tịnh. Pháp thân không hai, đồng một thể

với Phật. Không chỗ nương tựa, mà được tự tại, sinh khởi tất cả hạnh môn của Phật tu.

Đức Phật ngự trên toà sư tử rồi, ở trong cung điện tự nhiên có vô lượng vô số sự thù thắng đặc biệt tốt đẹp hiện ra, vượt hơn đồ cúng dường của chư Thiên. Đó là: Hoa, tràng hoa, y phục, hương thoa, hương bột, lọng báu, tràng phan, kỹ nhạc, ca tán. Những việc như vậy, mỗi mỗi đều nhiều không thể tính đếm được. Dùng tâm rộng lớn, cung kính tôn trọng, cúng dường đức Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngự trên toà sư tử rồi, ở trong Điện Bảo Trang Nghiêm, tự nhiên có vô lượng vô số đồ cúng dường thù thắng đặc biệt tốt đẹp. Những đồ cúng dường đó hơn hẳn đồ cúng dường của chư Thiên. Đó là: Hoa báu, man báu, y phục báu, hương thoa, hương bột, lọng báu, tràng báu, phan báu, kỹ nhạc, ca tụng, tán thán .v.v... Đủ thứ những sự như thế, đều rất nhiều nói không hết được. Mỗi chúng sinh dùng tâm rộng lớn, cung kính Đức Phật, tôn trọng Đức Phật, cúng dường Đức Phật.

Tất cả trời Đâu Suất trong mười phương, cũng đều như thế.

Chẳng những Điện Bảo Trang Nghiêm cõi trời Đâu Suất ở thế giới Ta Bà, là như thế, mà tất cả Điện Bảo Trang Nghiêm cõi trời Đâu Suất trong mười phương, cũng tình hình như vậy, rất trang nghiêm, rất thanh tịnh.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

PHẨM KỆ TÁN TRÊN CUNG TRỜI ĐÂU SUẤT THỨ HAI MƯƠI BỐN

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở tại cung trời Đâu Suất, trong pháp hội Hoa Nghiêm Điện Bảo Trang Nghiêm, khi đối với đại chúng diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm, thì Bồ Tát từ mười phương thế giới đến, các Ngài ở tại mỗi phương lựa chọn một vị đại Bồ Tát, để làm thượng thủ, dùng kệ để tán thán công đức của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phẩm nầy là phẩm thứ hai mươi bốn.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát. Mỗi vị đều cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật tụ lại. Từ trong các thế giới ngoài số hạt bụi vạn cõi Phật, đến chỗ đức Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở tại cung trời Đâu Suất, vì đại chúng pháp hội Hoa Nghiêm, trước lúc muốn nói, thì hiện ra đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ sự tốt đẹp, đủ thứ âm nhạc, đủ thứ mây báu, đủ thứ hoa báu .v.v... Lúc đó, do đại oai thần lực của Đức Phật, mỗi phương trong mười phương, đều có một vị đại Bồ Tát, làm thượng thủ, làm

lãnh tụ trong các Bồ Tát. Mỗi vị đại Bồ Tát cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vạn cõi Phật, các Ngài đều từ các thế giới ngoài số hạt bụi vạn cõi Phật, đến chỗ Đức Phật, làm ảnh hưởng chúng.

Danh hiệu của các Ngài là: Bồ Tát Kim Cang Tràng. Bồ Tát Kiên Cố Tràng. Bồ Tát Dũng Mãnh Tràng. Bồ Tát Quang Minh Tràng. Bồ Tát Trí Tràng. Bồ Tát Bảo Tràng. Bồ Tát Tinh Tấn Tràng. Bồ Tát Ly Cấu Tràng. Bồ Tát Tinh Tú Tràng. Bồ Tát Pháp Tràng.

Danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát nầy, đều dùng chữ tràng. Tràng có năm ý nghĩa:

1. Nghĩa cao xuất. Biểu thị Tam Bảo (Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng).

2. Nghĩa kiến lập. Đại bi đại trí, kiến lập chúng sinh và bồ đề.

3. Nghĩa quy hướng. Tức là đại bi nhiếp thọ chúng sinh, trí nguyện nhiếp thọ căn lành, quy hướng bồ đề và thực tế.

4. Nghĩa thôi diễn. Giống như tràng báu mãnh tướng, hàng phục được tất cả mười đại quân ma.

5. Nghĩa diệt bố uý. Giống như lưới La Tràng của trời Đế Thích, chẳng sợ hoặc nghiệp, cho nên gọi là tràng.

Danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát đó là:

1. Phương đông Bồ Tát Kim Cang Tràng, Ngài là chủ thuyết pháp của bổn hội (hội thứ năm). Kim cang đại

biểu cho kiên cố sắc bén. Kiên cố, hàng nhị thừa thật tế không thể hoại. Sắc bén, có thể dứt được nghi ngờ khó dứt. Do đó: "Ái kiến không thể động, gọi là kiên; không chỗ nào không cứu được, gọi là sắc bén".

2. Phương nam Bồ Tát Kiên Cố Tràng, tâm bồ đề của Ngài rất kiên cố, vì không hoại hồi hướng. Lại vì quán sát chiêm ngưỡng Phật không nhàm mỏi, cho nên gọi là Bồ Tát Kiên Cố Tràng.

3. Phương tây Bồ Tát Dũng Mãnh Tràng, vị Bồ Tát nầy dũng mãnh tinh tấn, giáo hoá chúng sinh, tuyệt đối không nghỉ ngơi, cũng chẳng thối chuyển. Dũng là dũng về sửa đổi lỗi lầm, mãnh là mãnh tiến về trước. Vì dũng mãnh sửa lỗi, thương tiếc thời gian, cho nên gọi là Bồ Tát Dũng Mãnh Tràng.

4. Phương bắc Bồ Tát Quang Minh Tràng, vị Bồ Tát nầy dùng sức đại bi, phóng trí huệ đại quang minh, chiếu phá tan sự đen tối ngu si. Ở trong quang minh, lại hiện ra tràng báu, khiến cho tất cả căn lành, không chỗ nào mà không đến được, cho nên gọi là Bồ Tát Quang Minh Tràng.

5. Phương đông bắc Bồ Tát Trí Tràng, trí huệ của vị Bồ Tát nầy rất cao, không có gì sánh bằng. Dùng trí huệ chỉ đạo vạn hạnh, sinh ra vô tận, cho nên gọi là Bồ Tát Trí Tràng.

6. Phương đông nam Bồ Tát Bảo Tràng, tâm từ bi của vị Bồ Tát nầy như tràng báu. Dùng trí huệ viên tịnh, chiếu rõ lý bình đẳng. Không ngại ứng hiện, tuỳ thuận tất cả. Quang minh giống như báu ma ni, cho nên gọi là Bồ Tát Bảo Tràng.

7. Phương tây nam Bồ Tát Tinh Tấn Tràng, vị Bồ Tát nầy, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày cũng

tinh tấn, đêm cũng tinh tấn, không giải đãi, không phóng dật, cho nên gọi là Bồ Tát Tinh Tấn Tràng.

8. Phương tây bắc Bồ Tát Ly Cấu Tràng, vị Bồ Tát nầy lìa khỏi tất cả nhiễm ô, trong tâm rất thanh tịnh, thể chân như cũng thanh tịnh, lại thanh tịnh thế gian, cho nên gọi là Bồ Tát Ly Cấu Tràng.

9. Phương dưới Bồ Tát Tinh Tú Tràng, trí huệ của vị Bồ Tát nầy giống như tinh tú, chiếu sáng trong hư không, cho nên gọi là Bồ Tát Tinh Tú Tràng.

10. Phương trên Bồ Tát Pháp Tràng, vị Bồ Tát nầy, kiến lập pháp tràng khắp mọi nơi, phá lưới nghi trùng trùng, biết pháp chân thật, vào khắp pháp giới, tức sự tu hành chẳng có phân biệt, cho nên gọi là Bồ Tát Pháp Tràng.

Đến từ các cõi nước. Đó là: Thế giới Diệu Bảo. Thế giới Diệu Lạc. Thế giới Diệu Ngân. Thế giới Diệu Kim. Thế giới Diệu Ma Ni. Thế giới Diệu Kim Cang. Thế giới Diệu Ba Đầu Ma. Thế giới Diệu Bát La Hoa. Thế giới Diệu Chiên Đàn. Thế giới Diệu Hương.

Những vị đại Bồ Tát đó đến từ thế giới nào ? Có vị đến từ thế giới Diệu Bảo. Có vị đến từ thế giới Diệu Ngân. Có vị đến từ thế giới Diệu Kim. Có vị đến từ thế giới Diệu Ma Ni. Có vị đến từ thế giới Diệu Kim Cang. Có vị đến từ thế giới Diệu Ba Đầu Ma (hoa sen đỏ). Có vị đến từ thế giới Diệu Bát La Hoa (hoa sen xanh). Có vị đến từ thế giới

Diệu Chiên Đàn. Có vị đến từ thế giới Diệu Hương. Đều từ trong những thế giới nầy, đến thế giới Ta Bà cung trời Đâu Suất pháp hội Hoa Nghiêm, lắng nghe Đức Phật Thích Ca diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm.

Mỗi vị đại Bồ Tát, đều ở chỗ đức Phật, tịnh tu phạm hạnh. Đó là: Phật Vô Tận Tràng. Phật Phong Tràng. Phật Giải Thoát Tràng. Phật Oai Nghi Tràng. Phật Minh Tướng Tràng. Phật Thường Tràng. Phật Tối Thắng Tràng. Phật Tự Tại Tràng. Phật Phạm Tràng. Phật Quán Sát Tràng.

Mười vị đại Bồ Tát đó, từ mười phương thế giới đến. Trong mười phương thế giới, thường theo mười vị Phật học tập Phật Pháp, tịnh tu phạm hạnh (hạnh thanh tịnh), xa lìa tất cả pháp nhiễm ô. Có vị từ đạo tràng của Phật Vô Tận Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Phong Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Giải Thoát Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Oai Nghi Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Minh Tướng Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Thường Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Tối Thắng Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Tự Tại Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Phạm Tràng mà đến. Có vị từ đạo tràng của Phật Quán Sát Tràng mà đến.

Các vị đại Bồ Tát đó, đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Nhờ thần lực

của đức Phật, liền hoá làm toà sư tử Diệu Bảo Tạng. Có lưới báu giăng che đầy khắp chung quanh. Các chúng Bồ Tát, tuỳ theo phương của mình đến, ai nấy đều ngồi kiết già trên toà.

Các vị đại Bồ Tát đó, đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rồi, thân tâm cung kính, đảnh lễ Đức Phật. Nhờ đại oai thần lực của Phật, ở trước mặt mỗi vị Bồ Tát, liền hoá hiện ra toà sư tử Diệu Bảo Tạng. Ở trên mỗi toà, đều có lưới báu giăng che khắp đầy tất cả mọi nơi. Hết thảy các Bồ Tát, đều tuỳ theo phương hướng của mình đến, ai nấy đều ngồi kiết già trên toà sư tử.

Thân của các vị đó, đều phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh thanh tịnh. Vô lượng quang minh đó, đều từ tâm báu thanh tịnh của Bồ Tát, lìa các lỗi ác đại nguyện mà sinh ra. Hiển bày pháp thanh tịnh tự tại của tất cả chư Phật. Dùng nguyện lực bình đẳng của các Bồ Tát, có thể khắp cứu hộ tất cả chúng sinh. Tất cả sự ưa thấy của thế gian, kẻ thấy được đều không hư vọng, thảy đều được điều phục.

Trên thân của mỗi vị đại Bồ Tát đó, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh thanh tịnh. Vô lượng quang minh đó, đều từ tâm báu thanh tịnh của Bồ Tát, lìa các lỗi ác đại nguyện mà sinh ra. Gì là lỗi ác ? Tức là ích kỷ lợi mình, chẳng muốn kẻ khác nhìn thấy và biết lỗi lầm của mình. Bồ Tát chẳng có lỗi ác như thế. Bồ Tát thuở xưa trong đời đời kiếp kiếp, phát đủ thứ đại nguyện độ chúng sinh, cho nên sinh ra vô lượng quang minh.

Bồ Tát hiển rõ chỉ bày cho tất cả chúng sinh, làm thế nào để tu hành pháp thanh tịnh tự tại của chư Phật. Cho nên mới hiển bày pháp thanh tịnh tự tại của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh y theo pháp mà tu hành. Bồ Tát dùng nguyện lực bình đẳng đã phát, chẳng lựa chọn, chẳng phân biệt, cứu hộ khắp tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh thế gian, đều hoan hỉ được thấy Phật Bồ Tát. Ai thấy được, thì người đó gieo xuống căn lành bồ đề. Hết thảy chúng sinh cang cường khó điều, khó phục, thấy được Phật Bồ Tát rồi, thì tự nhiên bị điều phục.

Chúng Bồ Tát đó, đều đã thành tựu vô lượng công đức. Đó là: Du hí tất cả cõi nước chư Phật, chẳng có chướng ngại. Thấy pháp thân thanh tịnh không y chỉ. Dùng thân trí huệ, hiện vô lượng thân, đến khắp mười phương thừa sự chư Phật. Vào nơi vô lượng vô biên pháp tự tại không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Các chúng Bồ Tát đến từ mười phương thế giới, các Ngài đều đã thành tựu vô lượng vô biên công đức. Các Ngài hy vọng tất cả chúng sinh, cũng có thể thành tựu vô lượng vô biên công đức. Đây tức là tinh thần của Bồ Tát, chẳng có tư tưởng ích kỷ lợi mình. Do đó:

"Tự giác giác tha
Tự độ độ tha
Tự lợi lợi tha".

Bồ Tát thành tựu vô lượng vô biên công đức rồi, có thể đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, chẳng có mọi sự chướng ngại nào, thấy được pháp thân thanh tịnh chẳng có chỗ y chỉ. Pháp thân là tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại, Do đó: "Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật". Tỳ Lô Giá Na dịch là "khắp tất cả mọi nơi". Vì khắp tất cả mọi nơi, cho nên chẳng chỗ y chỉ. Không chỗ y chỉ mới là pháp thân thanh tịnh. Dùng thân trí huệ để hiện vô lượng thân, đến khắp mười phương thế giới thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Gần gũi chư Phật như vậy mới có thể chứng được vô lượng vô biên pháp nhậm vận tự tại không thể nghĩ bàn của chư Phật.

Trụ nơi vô lượng tất cả môn trí huệ, dùng trí huệ quang minh, khéo thấu rõ các pháp. Ở trong các pháp, đắc được vô sở uý, tuỳ chỗ diễn nói, hết thuở vị lai, biện tài vô tận. Dùng đại trí huệ, khai môn tổng trì. Mắt huệ thanh tịnh, vào pháp giới thâm

sâu. Trí huệ cảnh giới, không có bờ mé, rốt ráo thanh tịnh, giống như hư không.

Bồ Tát đã thành tựu vô lượng công đức, mới có thể trụ ở môn vô lượng nhất thiết trí huệ, dùng trí huệ quang minh, khéo thấu rõ tất cả các pháp. Ở trong các pháp đắc được vô sở uý, tuỳ chỗ diễn nói, hết thuở vị lai, cũng nói không hết. Phương tiện biện tài khéo léo, cũng chẳng có chướng ngại, cũng chẳng cùng tận. Dùng trí huệ rộng lớn, khai diễn pháp môn tổng trì. Bồ Tát có mắt huệ thanh tịnh, vào khắp pháp giới thâm sâu. Dùng pháp giới làm tâm, dùng pháp giới làm thể, dùng pháp giới làm tánh. Cảnh giới trí huệ tối cao chẳng có bờ mé. Rốt ráo thanh tịnh giống như hư không, vật gì cũng chẳng có.

Như cung trời Đâu Suất ở thế giới nầy, các chúng Bồ Tát vân tập như vậy. Mười phương tất cả cung trời Đâu Suất, đều có danh hiệu Bồ Tát như vậy, mà vân tập đến. Từ cõi nước đến, danh hiệu chư Phật, cũng đều giống nhau, chẳng có khác biệt.

Giống như ở thế giới Ta Bà, trong pháp hội Hoa Nghiêm Cung Trời Đâu Suất, hết thảy tất cả Bồ Tát, vân tập như vậy, lắng nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm. Tất cả cung trời Đâu Suất trong mười phương thế giới, cũng giống tình hình như vậy, hoàn toàn giống nhau. Cũng có nhiều Bồ Tát danh hiệu giống như vậy, mà vân tập đến. Đến từ các cõi nước, tên gọi cũng

như vậy. Danh hiệu của chư Phật cũng như vậy. Tóm lại, tất cả hết thảy đều giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Đây tức là cảnh giới sự sự vô ngại "Một làm vô lượng, vô lượng làm một", là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Thanh tịnh pháp thân đầy khắp tất cả mọi nơi, xứ nầy có Phật, xứ kia cũng có Phật, Phật Phật đạo đồng. Xứ nầy có Bồ Tát, xứ kia cũng có Bồ Tát. Danh hiệu của Bồ Tát và Bồ Tát cũng giống nhau. Có phải là một chăng ? Vốn cũng chẳng có hai. Giống như máy truyền hình, trong gia đình nầy cũng cảnh giới nầy, gia đình kia cũng cảnh giới nầy. Một số người dùng khoa học để phát ra cảnh giới nầy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm, ở tại cung trời Đâu Suất trong mười phương thế giới, cũng đồng thời hiện ra cảnh giới Phật đang diễn nói pháp lớn Hoa Nghiêm. Đây cũng giống như đạo lý truyền hình. Dùng truyền hình làm ví dụ để mọi người dễ hiểu. Song, cảnh giới của chư Phật Bồ Tát vượt trội hơn cảnh giới truyền hình, diệu không thể tả.

Bấy giờ, từ hai đầu gối của đức Thế Tôn, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha quang minh, chiếu khắp mười phương, tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới.

Lúc đó, từ hai đầu gối của Đức Thế Tôn, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha quang minh, chiếu sáng khắp mười phương thế giới. Tận pháp giới, tận hư không giới, tận tất cả hết thảy thế giới.

Phóng quang minh ở hai đầu gối, là biểu thị Bồ Tát vị từ từ tăng lên cao. Biểu thị hồi nhân hướng quả. Cầu trên hướng dưới hồi hướng, tự tại vô ngại. Thăng lên cung trời Đâu Suất nói pháp, hướng trên hướng dưới hành động tự do. Cho nên tại hội nầy, diễn nói pháp môn thập hồi hướng.

Các Bồ Tát đó, đều thấy tướng thần thông biến hoá của Phật ở đây. Các Bồ Tát đó, cũng thấy tướng thần thông biến hoá của tất cả Như Lai đó. Như vậy các Bồ Tát, lúc thuở xưa, cùng gieo trồng căn lành, tu hạnh Bồ Tát, với Tỳ Lô Giá Na Như Lai.

Các Bồ Tát trong mười phương thế giới, đều nhìn thấy tướng thần thông biến hoá của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta Bà nầy. Các Bồ Tát trong thế giới Ta Bà, cũng đều nhìn thấy tướng thần thông biến hoá của tất cả Như Lai trong mười phương thế giới, hoàn toàn giống nhau. Thế giới nầy thế giới kia, mười phương các thế giới, hết thảy Bồ Tát, lúc thuở xưa cùng gieo trồng căn lành, cùng tu hành hạnh Bồ Tát với Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Phật Thích Ca Mâu Ni).

Đều đã ngộ nhập tự tại giải thoát thâm sâu của chư Phật, đắc được thân pháp giới không khác biệt. Vào tất cả cõi, mà chẳng chỗ trụ. Thấy vô lượng Phật, đều đến thừa sự. Ở trong một niệm, đi khắp pháp giới,

tự tại vô ngại. Tâm ý thanh tịnh, như báu vô giá. Vô lượng vô số chư Phật Như Lai, thường gia trì hộ niệm, cùng ban cho sức lực, đến nơi rốt ráo bậc nhất bờ bên kia.

Những vị Bồ Tát nầy, minh bạch tự tại và giải thoát của chư Phật rồi, chứng được thân pháp giới chẳng có phân biệt, tức cũng là pháp thân. Pháp thân nầy, vào được trong tất cả cõi nước, chẳng trụ đâu chẳng trụ (vô trụ vô bất trụ), chẳng tại đâu chẳng tại (vô tại vô bất tại). Ở trong pháp giới tất cả cõi nước, thấy được vô lượng vô số chư Phật. Bồ Tát đều đến trước thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, gần gũi chư Phật. Ở trong một niệm đi khắp pháp giới. Tại sao Bồ Tát có được cảnh giới như thế ? Vì Bồ Tát đã chứng được thần thông tự tại vô ngại. Tâm ý của Bồ Tát thanh tịnh như hư không, chẳng có vật gì tồn tại, tôn trọng giống như báu vô giá. Được mười phương vô lượng vô số chư Phật, thường thường gia trì hộ niệm, cùng ban cho sức lực, đến được nơi rốt ráo bậc nhất bờ bên kia.

Luôn dùng tịnh niệm, trụ vô thượng giác. Niệm niệm luôn nhập vào nơi nhất thiết trí. Dùng nhỏ vào lớn, dùng lớn vào nhỏ, đều được tự tại, thông đạt vô ngại. Đã được thân Phật, đồng tánh với Phật, được nhất thiết trí. Từ nhất thiết trí mà sinh trí thân. Chỗ tu hành của tất cả Như Lai, đều

có thể theo vào. Khai xiển vô lượng pháp môn trí huệ. Đến được kim cang tràng đại trí bờ bên kia.

Bồ Tát thường dùng niệm thanh tịnh không nhiễm, trụ trong biển giác trí huệ vô thượng. Trong niệm niệm, thường vào nơi nhất thiết trí huệ. Cảnh giới nầy, dùng một hạt bụi mà nhiếp thế giới vào được, dùng thế giới mà vào được trong một hạt bụi. Đây tức là cảnh giới dùng nhỏ vào lớn, dùng lớn vào nhỏ, viên dung vô ngại, nhậm vận tự tại, thông đạt vô ngại. Bồ Tát đã chứng được pháp thân của Phật, cho nên cùng ở với Phật, đắc được nhất thiết trí huệ. Thường phóng trí huệ quang minh, chẳng có vô minh. Từ trong nhất thiết trí huệ, sinh ra trí huệ thân. Pháp môn của tất cả chư Phật tu hành, hoàn toàn đều theo vào được. Đã vào pháp môn trí huệ, sẽ khai xiển được pháp môn vô lượng trí huệ. Đạt được giống như kim cang tràng đại trí đại huệ bờ bên kia.

Đắc được định kim cang, sẽ dứt trừ các nghi hoặc. Đã đắc được thần thông tự tại của chư Phật, thì sẽ ở khắp tất cả mười phương cõi nước, giáo hoá điều phục, trăm ngàn vạn ức vô số chúng sinh. Nơi tất cả số, tuy chẳng chấp trước, nhưng khéo tu học thành tựu rốt ráo, phương tiện an lập tất cả các pháp.

Bồ Tát đắc được định kim cang rồi, thì sẽ đoạn trừ sạch tất cả hoài nghi và mê hoặc. Đã đắc được sức thần thông tự tại của chư Phật, thì có thể ở khắp trong cõi nước chư Phật mười phương, để giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh. Rốt ráo có bao nhiêu chúng sinh bị giáo hoá và điều phục ? Có trăm ngàn vạn ức vô số chúng sinh. Bồ Tát đối với tất cả số (sắc tâm hữu vi, đều gọi là số), tuy nhiên chẳng chấp trước, nhưng khéo tu học thành tựu rốt ráo, phương tiện an lập tất cả các pháp.

Như vậy thảy trăm ngàn ức Na do tha, bất khả thuyết vô tận tất cả vô lượng tạng công đức thanh tịnh ba đời, các chúng Bồ Tát, đều tập hội đến, ở chỗ đức Phật, Nhờ quang minh được thấy. Ở chỗ tất cả chư Phật, cũng đều như vậy.

Giống như trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết vô cùng vô tận sự thanh tịnh, ba đời tất cả vô lượng tạng công đức của các chúng Bồ Tát, thảy đều tập hội đến cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà. Ở tại đạo tràng của Phật, nhờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra trăm ngàn ức Na do tha quang minh từ hai đầu gối, mà thấy được đạo tràng của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, cũng đều giống như tình hình ở thế giới Ta Bà. Ở trong pháp hội của Phật, diễn xướng pháp lớn Hoa Nghiêm, vô lượng Bồ Tát ở trong pháp hội lắng nghe Phật nói diệu pháp, đắc được vô lượng lợi ích. Mười vị Bồ Tát đó, mỗi vị đều nói mười bài kệ, để khen ngợi công đức của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương đông Bồ Tát Kim Cang Tràng đại biểu, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tỉ mỉ quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương cõi nước, như có kẻ được độ thì liền vì họ nói pháp. Hiện tại dùng kệ đơn giản để vì chúng sinh đáng được độ nói pháp, để khen ngợi Đức Phật.

Như Lai chẳng ra đời
Cũng chẳng có Niết Bàn
Dùng đại nguyện lực xưa
Thị hiện pháp tự tại.

Thế nào là Như Lai ? Như là thừa đạo như thật, Lai là lai thành chánh giác. Vì đạo như thật, thì chẳng đến, cũng chẳng đi. Lai thành chánh giác, đối với chúng sinh mà nói, thì có đến, có đi. Kỳ thật, vốn chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Bậc Như Lai,
Chẳng từ đâu đến,
Cũng chẳng đi về đâu,
Nên gọi là Như Lai".

Phật ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt. Do đó:

"Không lớn không nhỏ

Không trong không ngoài
Không đến không đi
Không đi không đến".

Vì trụ ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, cho nên nói Như Lai chẳng ra đời. Tức nhiên Phật chẳng ra đời, tại sao chúng sinh lại nhìn thấy Phật được ? Vì cơ duyên của chúng sinh thành thục, cho nên hiện ra một thân Phật biến hoá, để đến thế giới nầy, giáo hoá tất cả chúng sinh. Do đó: "Thiên Bách Ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật".

Vì Phật chẳng xuất hiện ra đời, cho nên cũng chẳng có tướng vào Niết Bàn. Vốn chẳng Niết Bàn, tức cũng là ứng cơ duyên của chúng sinh, mà thị hiện có Niết Bàn. Nếu chẳng thị hiện Niết Bàn, thì tất cả chúng sinh, đều sinh tâm ỷ lại, chờ đợi Phật đến giúp đỡ họ khai ngộ, chờ đợi Phật đến giúp đỡ họ thành Phật. Vì mối quan hệ đó, cho nên Phật thị hiện ra đời, thì hiện vào Niết Bàn.

Thuở xưa khi Phật tu hành, thì đã từng phát đại nguyện: "Tôi thành Phật rồi, nhất định sẽ dẫn dắt tất cả chúng sinh, đều cùng thành Phật đạo". Do phát đại nguyện như thế, cho nên chẳng xả bỏ một chúng sinh. Thị hiện pháp tự tại nầy, tức cũng là cảnh giới ra đời mà không ra đời, vào Niết Bàn mà chẳng vào Niết Bàn.

Pháp đó khó nghĩ bàn
Chẳng phải chỗ tâm hành
Trí huệ đến bờ kia
Mới thấy các cảnh Phật.

Thị hiện pháp tự tại nầy, chẳng phải tất cả chúng sinh có thể dùng lời lẽ diễn đạt được, dùng tư tưởng có thể thể tưởng tượng ra được. Do đó:

"Đường lời lẽ đã bặc
Chỗ tâm hành đã diệt".

Pháp tự tại nầy không thể nghĩ bàn, chẳng phải chỗ tâm đạt đến nơi rốt ráo được. Mà là dùng trí huệ của Phật, mới đạt đến bờ bên kia được, mới thấy được cảnh giới của mười phương chư Phật.

Sắc thân chẳng phải Phật
Âm thanh cũng như thế
Cũng chẳng lìa sắc thanh
Thấy sức thần thông Phật.

Phật có thân tốt đẹp 32 tướng, 80 vẻ đẹp. Nhưng sắc thân nầy chẳng phải là chân Phật. Chân Phật chẳng có sắc thân. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Phàm tất cả tướng đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Đây là dạy chúng sinh thấy tướng lìa tướng, chẳng chấp trước tướng. Vậy, tại sao Phật lại thị hiện 32 tướng, 80 vẻ đẹp ? Vì chúng sinh chấp trước tướng. Nếu lìa tướng, thì chúng sinh chẳng nhận thức được. Phải có tướng, thì chúng sinh mới biết đó là Phật.

Ở trong hư không pháp giới, đều là thân Phật. Do đó:

"Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật

Hãy tịnh ý mình như hư không".

Hư không chẳng có mọi vật chướng ngại. Người tu đạo, tu đến trình độ chẳng có mọi sự chướng ngại, thì đó tức là thân Phật. Do đó:

Thân Phật chẳng đến, cũng chẳng đi.
Thân Phật chẳng sinh, cũng chẳng diệt.
Thân Phật chẳng dơ, cũng chẳng sạch.
Thân Phật chẳng tăng, cũng chẳng giảm.

Sắc thân chẳng phải Phật, âm thanh cũng chẳng phải Phật. Song, cũng không thể lìa khỏi sắc thân và âm thanh. Tại sắc thân và âm thanh, sẽ thấy được tất cả thần thông biến hoá của Phật. Nhưng, cũng đừng chấp trước tướng sắc âm. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai".

Trí ít không biết được
Cảnh thật của chư Phật
Lâu tu nghiệp thanh tịnh
Lúc đó mới thấu được.

Chẳng có đại trí đại huệ, thì không biết được cảnh giới thật tại của chư Phật. Từ vô thuỷ kiếp đến nay, tu đạo nghiệp thanh tịnh, tức cũng là chẳng có tâm ô nhiễm. Lúc đó, mới thấu rõ được đạo lý "Sắc thân chẳng phải Phật, âm

thanh cũng như thế, cũng chẳng lìa sắc thanh, thấy sức thần thông Phật".

Chúng ta tu đạo, thì phải chân thật tu hành, không thể tự mình lừa dối mình. Hãy tự hỏi mình, rốt ráo có còn tâm dục chăng ? Bất cứ là vọng tưởng về người nữ, hoặc vọng tưởng về người nam. Hoặc vọng tưởng về ăn uống, hoặc vọng tưởng về quần áo. Hoặc vọng tưởng về danh lợi, hoặc vọng tưởng về hơn thua. Nói tóm lại, có vọng tưởng thì có dục vọng, có dục vọng thì chướng ngại sự tu đạo.

Phải biết rằng có lòng dục háo danh, thì sẽ bị danh làm nhiễm ô. Có dục háo lợi, thì sẽ bị lợi làm nhiễm ô. Bị nhiễm ô, thì chẳng thanh tịnh, không màng tu đến đâu, cũng sẽ chẳng có sự thành tựu. Hiện tại hãy phản tỉnh lại, kiểm điểm triệt để: Rốt ráo đã đoạn được dục vọng đó chưa ? Nếu dục vọng chưa đoạn trừ, thì phải thời khắc coi chừng. Nếu chạy theo dục vọng, thì sẽ chẳng được thanh tịnh. Do đó:

"Sai một ly, đi ngàn dặm".

Ở tại chỗ nầy cần phải dụng công phu. Hằng ngày phải hồi quang phản chiếu: "Dục niệm của tôi tăng thêm hay giảm bớt ? Là thanh tâm quả dục ? Hay là vọng tưởng lăn xăn". Nếu chẳng phải thanh tâm quả dục, thì là vọng tưởng lăn xăn. Như vậy hãy mau tu nghiệp thanh tịnh, đoạn dục khử ái. Bằng không, thì sẽ cách xa đạo mười vạn tám ngàn dặm. Thậm chí quay lưng lại với đạo mà bỏ chạy, cách xa nhà xưa (nhà Phật) của mình càng ngày càng xa.

Tu hạnh thanh tịnh, mới có trí huệ chân chánh, tức cũng là đến được trí huệ bờ bên kia. Chẳng tu hạnh thanh tịnh, tức là ngu si. Một khi thấy tiền tài thì phát cuồng, một

khi thấy sắc đẹp thì phát cuồng, một khi thấy danh thì phát cuồng, một khi thấy lợi thì phát cuồng. Đó tức là pháp nhiễm ô.

Các vị thiện tri thức ! Phải ở tại chỗ nầy mà dụng công. Nếu chẳng ở tại chỗ nầy dụng công thì dù có tu tám vạn đại kiếp, cũng không thanh tựu nghiệp thanh tịnh của bạn. Không thành tựu nghiệp thanh tịnh, thì không thể minh bạch cảnh giới của Phật.

Chánh giác không chỗ đến
Cũng chẳng có chỗ đi
Thanh tịnh diệu sắc thân
Do thần lực hiển hiện.

Chánh giác tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, còn là danh hiệu của Phật. Tức cũng là chẳng chỗ nào mà không giác, không chỗ nào mà không ngộ. Còn gọi là đại giác, còn gọi là diệu giác. Phật chẳng có chỗ đến, cũng chẳng có chỗ đi. Do đó:

"Không đến cũng không đi".

Pháp thân của Phật là tận hư không khắp pháp giới, sung mãn tất cả cõi nước chư Phật. Tất cả cõi nước, đều là chỗ sở tại pháp thân của Phật. Pháp thân là vô tại vô bất tại. Chỗ sở tại, cũng là chỗ không sở tại. Diệu sắc thân của Phật là thanh tịnh, tức cũng là thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh. Thân chẳng giết hại, trộm cắp, tà dâm, ba điều ác. Miệng chẳng nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, bốn điều ác. Ý chẳng tham, sân, si, ba điều ác. Phật cho đến mười thứ ý niệm nầy cũng chẳng có. Ba nghiệp thanh tịnh

rồi, thì sẽ đắc được diệu sắc thân thanh tịnh. Phật dùng sức thần thông, mà hiển hiện ra diệu sắc thân trang nghiêm 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

32 tướng: Tức là:

1. Đầu có quang minh tròn.
2. Đầu có nhục kế.
3. Giữa mày có luồng quang trắng.
4. Mắt xanh biếc.
5. Mặt như trăng rằm.
6. Răng trắng đều khít.
7. Có 40 cái răng.
8. Được hai răng.
9. Lưỡi rộng dài.
10. Trong miệng toả hương thơm.
11. Tiếng Phạm loa.
12. Tiếng mềm mại.
13. Thân sắc vàng tía.
14. Da mịn láng.
15. Thân tròn đầy.
16. Ngực có chữ vạn.
17. Thân vuông thẳng.
18. Lông thân tốt đẹp.
19. Lông thân vòng qua phải.
20. Khiểu tay thon nhỏ.
21. Tay dài quá đầu gối.
22. Ngón tay nhỏ dài.
23. Tay chân có lưới màng.
24. Tay chân mềm mại.
25. Tướng mã âm tàng.
26. Ngực như nai chúa.

27. Mắt cá chân mập đầy.
28. Dưới bàn chân bằng như đáy hộp.
29. Dưới bàn chân có bánh xe ngàn căm.
30. Mu bàn chân cao dày.
31. Bảy nơi bằng và đầy.
32. Khuyết cốt sung mãn.

80 vẻ đẹp: Tức là :
1. Không thấy được tướng đảnh.
2. Tóc dài tốt.
3. Tóc không dối loạn.
4. Tóc quắn về phía phải tốt.
5. Màu tóc như thanh châu.
6. Mi như trăng non.
7. Mắt rộng dài.
8. Mũi cao chẳng hiện lỗ.
9. Môi đỏ như quả Tần Bà.
10. Bốn răng to trắng bén nhọn.
11. Lưỡi màu đỏ.
12. Lưỡi quá mũi.
13. Miệng toả hương thơm.
14. Lời nói sâu xa.
15. Phát âm ứng với các âm thanh.
16. Thứ lớp dùng nhân duyên nói pháp.
17. Tuỳ theo ngôn ngữ của chúng sinh mà nói pháp.
18. Tuỳ theo ý hoà duyệt của chúng sinh mà nói.
19. Tuỳ theo âm thanh của chúng sinh, không tăng không giảm.
20. Tất cả âm thanh phân biệt đầy đủ.
21. Nói pháp chẳng trước.
22. Lỗ tai dài.

23. Mặt sáng như trăng rằm.
24. Mặt rộng tốt đẹp.
25. Mặt chẳng dài lớn.
26. Mặt đủ đầy đủ.
27. Nghi dung đầy đủ.
28. Nghi dung như sư tử.
29. Dung mạo chẳng nhăn nhó.
30. Dung nghi mãn túc.
31. Đầu như quả Ma Đà Na.
32. Lông vòng qua bên phải.
33. Lông mềm sạch.
34. Lông màu đỏ.
35. Lỗ chân lông toả ra hương thơm.
36. Thân cứng chắt như Na la diên.
37. Thân thanh tịnh.
38. Thân nhẵn trơn.
39. Thân mềm mại.
40. Thân đầy đủ.
41. Thân chẳng cong.
42. Thân trì nặng.
43. Thân chẳng khuynh động.
44. Thân tự trì chẳng đi liêng xiêng.
45. Thân nhứt thời hồi lại như voi chúa.
46. Thân có ánh sáng màu vàng.
47. Thân dài.
48. Rốn sâu mà tròn.
49. Rốn chẳng lồi ra.
50. Bụng chẳng hiện ra.
51. Bụng nhỏ.
52. Ngón tay tròn nhỏ.

53. Vân tay ẩn che.
54. Vân tay rõ thẳng.
55. Vân tay dài.
56. Vân tay không dứt.
57. Móng tay như màu đồng đỏ, mỏng mà bóng mượt.
58. Xương cốt giao nhau như vòng móc.
59. Xương đầu gối cứng tròn đẹp.
60. Tay chân đầy đủ.
61. Tay chân như ý.
62. Tay chân đỏ trắng, như màu hoa sen.
63. Tay chân mềm sạch trơn nhẵn.
64. Tay chân có đức tướng.
65. Mạch máu sâu chẳng hiện.
66. Mắt cá chân chẳng hiện.
67. Khi đi chân cách đất bốn tất, mà hiện dấu chân dưới đất.
68. Đi như ngỗng chúa.
69. Tiến lùi như voi chúa.
70. Trụ xứ yên không ai lay động được.
71. Tướng cửa tử đầy đủ.
72. Oai chấn tất cả.
73. Tất cả chúng sinh thấy đều ưa thích.
74. Tất cả chúng sinh ác tâm thấy đều vui mừng.
75. Tất cả chúng sinh quát sát tướng không hết được.
76. Quán sát không nhàm đủ.
77. Bốn phía hào quang đều dài một trượng.
78. Hào quang chiếu thân mà đi.
79. Đồng xem chúng sinh.
80. Chẳng khinh chúng sinh.

Trong vô lượng thế giới
Thị hiện thân Như Lai
Rộng nói pháp vi diệu
Tâm Phật chẳng chấp trước.

Thế giới có nhiều không cách chi nói hết được, Phật ở trong mỗi thế giới, đều thị hiện thân Như Lai, rộng nói pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Song, tâm của Phật chẳng chấp trước. Tức cũng chẳng chấp cái ta và chấp pháp, tất cả sự chấp trước chẳng còn nữa.

Trí huệ không bờ mé
Thấu đạt tất cả pháp
Vào khắp nơi pháp giới
Thị hiện sức tự tại.

Trí huệ của Phật chẳng có bờ mé, cho nên thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Pháp thân của Phật vào khắp nơi pháp giới, Do đó: "Tận hư không khắp pháp giới". Thị hiện sức thần thông tự tại, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Chúng sinh và các pháp
Thấu đạt đều vô ngại
Khắp hiện các sắc tướng
Hết thảy tất cả cõi.

Phật đối với tất cả chúng sinh và tất cả các pháp, thảy đều thông đạt mà chẳng có chướng ngại. Tức cũng là thông đạt vô ngại, đến cảnh giới viên dung. Phật hay hiện ra đủ thứ tướng tốt đẹp, khắp tất cả cõi nước chư Phật.

Muốn cầu nhất thiết trí
Sớm thành Vô Thượng Giác
Nên dùng tâm tịnh diệu
Tu tập hạnh bồ đề.

Muốn cầu trí huệ chí cao vô thượng, sớm thành quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì nên dùng diệu tâm thanh tịnh, để tu hạnh môn bồ đề. Diệu tâm thanh tịnh thì chẳng có tâm ô nhiễm, tâm điên đảo, tâm vô minh.

Nếu có thấy Như Lai
Oai thần lực như vậy
Ở nơi đấng Tối Thắng
Cúng dường chớ sinh nghi.

Nếu như có chúng sinh thấy được Phật, đó là nhờ đại oai thần lực của Phật, nên ở trước đấng Tối Thắng (Phật), rộng tu cúng dường, đừng có sinh tâm hoài nghi. Đây là khuyên nhủ chúng sinh, phải y pháp tu hành. Nếu không sinh nghi, thì thắng đức của Phật, nhất định sẽ gia bị cho bạn, khiến cho bạn đắc được đại trí huệ, tức cũng là cảnh giới khai ngộ, đắc được năm nhãn sáu thông.

Bấy giờ, Bồ Tát Kiên Cố Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương nam Bồ Tát Kiên Cố Tràng, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để khen ngợi Đức Phật.

Phật hơn không ai bằng
Thâm sâu không thể nói
Vượt khỏi đường lời lẽ
Thanh tịnh như hư không.

Đức Phật là người thù thắng nhất, chẳng có ai sánh bằng. Tức là nói:

"Thiên thượng Thiên hạ
Duy ngã độc tôn".

Nghĩa là:

"Trên trời dưới nhân gian,
Mình ta tôn quý hơn hết".

Lại có thể nói:

"Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
Thập phương thế giới diệc vô tỉ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhất thiết vô hữu như Phật giả".

Nghĩa là:

"Trên trời dưới nhân gian không ai giống như Phật
Mười phương thế giới cũng chẳng sánh bằng
Hết thảy thế gian ta thấy hết
Tất cả chẳng có ai như Phật".

Cảnh giới vi diệu của Phật, là thâm sâu vô lượng không thể nói không thể nào nói được, đã vượt khỏi tất cả con đường lời lẽ. Cảnh giới của Phật thanh tịnh như hư không.

Ông quán Nhân Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Đã lìa sự phân biệt
Mà khiến phân biệt thấy.

Hết thảy chúng sinh, các vị hãy nhìn Đức Phật, Ngài có sức đại thần thông tự tại. Đã lìa khỏi tất cả tâm phân biệt và tướng phân biệt. Mà khiến cho chúng sinh có tâm phân biệt, luôn luôn thấy được Nhân Sư Tử, tức cũng là Phật.

Đạo Sư vì khai diễn
Pháp vi diệu thâm sâu
Do bởi nhân duyên đó
Hiện thân không sánh nầy.

Phật vì chúng sinh khai diễn tất cả diệu pháp, tức cũng là pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Vì muốn khai diễn diệu pháp, mới thị hiện diệu sắc thân không thể sánh nầy.

Đây là đại trí huệ
Nơi chư Phật tu hành
Nếu ai muốn biết rõ
Phải thường gần gũi Phật.

Kinh Hoa Nghiêm tức là đại trí huệ của chư Phật. Thứ trí huệ nầy, tức cũng là nơi chư Phật tu hành. Nếu ai muốn có đại trí huệ, thì phải đọc tụng Kinh Hoa Nghiêm, y chiếu đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành, tức cũng là hạnh của chư Phật tu. Muốn chân chánh thấu rõ triệt để minh bạch đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm, thì phải luôn luôn gần gũi Phật, đừng lìa khỏi Phật pháp, phải siêng năng nghiên cứu đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm. Nói tóm lại, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, tu hành hạnh của chư Phật tu. Chẳng những khi nghe Kinh, thì phải chuyên tâm để nghe Kinh Hoa Nghiêm, mà lúc bình thường cũng phải chuyên tâm thọ trì Kinh Hoa Nghiêm. Như đọc tụng, biên chép, phiên dịch, lễ lạy, ấn tống, truyền bá .v.v... Nói chung, thấy được Kinh Hoa Nghiêm, tức là thấy được chư Phật. Nếu muốn thấy Phật, thì phải tu trì Kinh Hoa Nghiêm.

Ý nghiệp thường thanh tịnh
Cúng dường các Như Lai
Tâm trọn chẳng nhàm chán
Vào được nơi Phật đạo.

Ở trong ý chẳng có tham sân si ba độc, đó tức là ý thanh tịnh. Dùng thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh để

cúng dường mười phương ba đời tất cả các Đức Phật. Phát tâm bồ đề, rộng tu cúng dường, thuỷ chung chẳng có tâm nhàm chán mỏi mệt. Như vậy lâu dần, sẽ vào được Phật đạo, mới có cơ hội thành Phật.

Đủ vô lượng công đức
Vững trụ tâm bồ đề
Nhờ đó trừ lưới nghi
Quán Phật không nhàm đủ.

Đầy đủ viên mãn vô lượng công đức, mới trụ bền vững tâm bồ đề được. Như vậy mới tiêu trừ sạch được lưới nghi hoặc, sẽ quán thấy được Phật, mà chẳng bao giờ nhàm đủ. Đây chẳng phải là tâm tham, mà là tâm thiết tha cầu pháp.

Người tu đạo, phải đời đời kiếp kiếp lập công, lập đức, lập ngôn. Lập công tức là kiến lập công tích. Lập đức tức là thụ lập đức nghiệp. Lập ngôn tức là phán lập ngôn luận. Từ ít thành nhiều, từ nhỏ lớn dần, do hữu tận biến thành vô tận. Có công đức như thế rồi, thì tâm bồ đề mới vững chắc. Bằng không, thì tâm bồ đề không thể vững bền được. Ví như có một người, hai tâm không cố định, một chân bước lên hai chiếc thuyền; lại muốn đến giang nam, lại muốn đến giang bắc. Đây tức là tâm bồ đề chẳng kiên cố. Cũng có thể nói: "Một niệm trước muốn đi đến hướng tây, một niệm sau muốn đi đến hướng đông". Tư tưởng như thế, tức là định lực không đủ, không thể lựa chọn con đường của mình đi. Đây tức là trụ tâm bồ đề chẳng bền vững.

Gì là tâm bồ đề bền vững ? Tức là phát nguyện tu đạo, bất cứ gặp chướng ngại gì, nhất định cũng muốn tu đạo. Dù gặp khốn khổ hoạn nạn gì, nhất định cũng muốn tu đạo. Tuyệt đối chẳng thay đổi lời nguyện ban đầu đã phát, cũng chẳng thấy khác, nghĩ đổi thay, biến đổi tư tưởng. Bất cứ là cảnh giới thuận, hoặc là cảnh giới nghịch, nhất định phải tuỳ duyên không đổi, không đổi mà tuỳ duyên, bền vững tâm bồ đề.

Nếu bền vững trụ tâm bồ đề, thì tuyệt đói sẽ chẳng hoài nghi có Phật chăng ? Có Bồ Tát và A la hán chăng ? Pháp trong Kinh Phật nói có thật chăng ? Kiên quyết tin sâu không nghi. Đó chẳng phải là mê tín, mà là chánh tín. Phật là người quá khứ, đã lưu truyền pháp bảo lại cho tất cả chúng sinh chẳng thiếu một chữ nào. Chúng sinh chỉ cần y pháp tu hành, thì nhất định sẽ thành Phật.

Một số người thường sinh tâm hoài nghi, tu đạo có thiệt thòi chăng ? Có hy vọng thành Phật chăng ? Do đó:

"Phá nghi võng ư trùng trùng,
Kiến pháp tràng ư xứ xứ".

Tức nghĩa là phá sạch mọi nghi hoặc, nơi nơi chốn chốn kiến lập đại đạo tràng, đừng kiến lập đạo tràng nhỏ. Tôi chủ trường Phật giáo phải đoàn kết nhất chí, phải cùng nhau vì Phật giáo mà nỗ lực, đừng có phân biệt tông phái.

Thông đạt tất cả pháp
Đó là chân Phật tử
Người đó biết rõ được
Sức tự tại chư Phật.

Nếu hay gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, lễ lạy Tam Bảo, mới có thể thông đạt tất cả pháp. Thông đạt tất cả pháp, mới là Phật tử chân chánh. Người đó sẽ minh bạch biết rõ tất cả sức thần thông tự tại của chư Phật, là không thể nghĩ bàn.

Bậc đại trí nói pháp
Muốn vì các pháp bổn
Nên khởi thắng hy vọng
Chí cầu vô thượng giác.

Bậc trí huệ rộng lớn, tức là Phật. Pháp của Phật nói, muốn vì các pháp căn bản. Muốn tức là hy vọng, do đó: "Dục vọng vô chỉ cảnh". Nghĩa là dục vọng không bao giờ ngừng. Tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, đủ thứ sự hưởng thụ, đó cũng là muốn (dục). Tham cầu tu hành, tham cầu trí huệ, tham cầu khai ngộ, tham cầu thành Phật, đây cũng là muốn (dục). Muốn có sự khác biệt thượng đạt (đạt đi lên) và hạ đạt (đạt đi xuống). Do đó: "Quân tử thượng đạt, tiểu nhân hạ đạt". Tóm lại, cầu Phật pháp là thượng đạt, cầu hưởng thụ là hạ đạt.

Muốn vì các pháp bổn, phải sinh khởi hy vọng thù thắng, hy vọng thanh tịnh, lập chí cầu được giác đạo vô thượng. Gì là giác đạo vô thượng ? Tức là cứu kính Niết Bàn, tức cũng là thành Phật. Phát tâm bồ đề kiên cố, mới đắc được quả vị vô thượng giác.

Nếu ai tôn kính Phật
Nhớ báo đáp ơn Phật

Người đó trọn không lìa
Chỗ trụ của chư Phật.

Nếu như có người tôn kính Đức Phật, thì phải nhớ báo đáp ân đức của chư Phật. Báo đáp như thế nào ? Tức là phải thường theo Phật học, thuỷ chung không lìa khỏi đạo tràng của Phật. Gì là đạo tràng ? "Tâm thẳng là đạo tràng". Người đó, sẽ không lìa khỏi nơi trụ xứ của tất cả chư Phật.

Sao người có trí huệ
Nơi Phật được thấy nghe
Chẳng tu nguyện thanh tịnh
Phải hành đạo Phật tu.

Tại sao người có trí huệ, thường thấy được thân Phật, lại hay nghe được Phật pháp, đây là nguyên nhân gì ? Vì tu nguyện thanh tịnh. Nếu chẳng tu hành nguyện thanh tịnh, cứ khởi vọng tưởng nhiễm ô, chẳng những chẳng thấy được Phật, mà cũng chẳng nghe được pháp. Phải làm thế nào ? Phải đi con đường của chư Phật tu hành, thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ Tát Dũng Mãnh Tràng, nương thần lực của đức Phật, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương tây Bồ Tát Dũng Mãnh Tràng làm đại biểu, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng

sinh trong mười phương, đối cơ nói pháp, dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Ví như mắt thanh tịnh
Nhờ mặt trời thấy sắc
Tâm tịnh cũng như vậy
Phật lực thấy Như Lai.

Ví như có người, họ có con mắt quang minh thanh tịnh, thì nhờ ánh sáng mặt trời, mới thấy được đủ thứ hình sắc. Tâm quang minh thanh tịnh, cũng tình hình như vậy. Tuy nhiên có mắt và tâm quang minh thanh tịnh, nhưng chẳng có Phật lực gia trì, cũng chẳng thấy được Phật. Khi tâm thanh tịnh và thật tướng lý thể của Phật hợp mà làm một, thì mới thấy được Phật.

Tâm của người tu đạo chúng ta, nếu thanh tịnh chẳng nhiễm, thì sẽ được Phật gia trì, mới có thể thấy được Phật. Tâm thanh tịnh ví như nước trong sạch, từ phía trên sẽ thấy được phía dưới, Do đó: "Thấu triệt nguồn đáy của pháp". Nếu tâm chẳng thanh tịnh, sẽ trở thành nước hỗn đục, gì cũng chẳng hiện ra. Lúc đó, Phật cũng chẳng có biện pháp giúp đỡ bạn. Bạn tu đạo là cảm, Phật hiện thần thông là ứng, tức là đạo lý "Cảm ứng đạo giao". Hiện tại nói tâm linh cảm ứng tác dụng, kỳ thật đại đồng tiểu dị. Cổ đức có nói:

"Tâm thanh thuỷ hiện nguyệt
Ý định thiên vô vân".

Nghĩa là:

"Nước tâm lắng trong sẽ hiện ra mặt trăng

Ý định như trời xanh chẳng có mây".

Tức là đạo lý nầy.

Như dùng sức tinh tấn
Tột nguồn đáy biển pháp
Trí lực cũng như vậy
Được thấy vô lượng Phật.

Nếu dùng sức dũng mãnh tinh tấn, để tu hành các pháp, thì mới tận cùng được nguồn đáy của biển pháp, tức cũng là đến được nơi rốt ráo. Sức trí huệ cũng tình hình như vậy. Nếu có đại trí huệ, sẽ thấy được vô lượng vô biên chư Phật.

Ví như ruộng màu mỡ
Gieo trồng sẽ tươi tốt
Đất tâm tịnh như vậy
Sinh ra các Phật pháp.

Giống như ruộng màu mỡ phì nhiêu, trồng trọt ngũ cốc, thì nhất định sẽ lớn lên tươi tốt. Cũng như vậy, đất thanh tịnh, hay sinh ra tất cả các Phật pháp. Tức cũng là nói, nếu tâm của bạn thanh tịnh, thì tất cả Phật pháp sẽ hiện tiền. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không lìa khỏi một tâm niệm hiện tiền của bạn. Một niệm thanh tịnh là Phật, một niệm nhiễm ô là chúng sinh. Đừng đi tìm Phật pháp bên ngoài, Phật pháp sẽ hiện ra trong tự tánh.

Như người được tạng báu

Lìa hẳn khổ bần cùng
Bồ Tát được Phật pháp
Lìa tâm bẩn thanh tịnh.

Ví như có người lượm được kho tàng bảy báu ở dưới đất, thì họ sẽ vĩnh viễn lìa khỏi khốn khổ bần cùng, trở thành người giàu có. Bồ Tát đắc được Phật pháp, cũng giống như được tạng báu, vĩnh viễn xa lìa tâm nhiễm ô. Khôi phục lại sự thanh tịnh vốn có, thì trí huệ sẽ hiện tiền.

Ví như thuốc Già Đà
Tiêu được tất cả độc
Phật pháp cũng như vậy
Diệt được các phiền não.

Giống như thuốc Già Đà, Già Đà dịch là "thuốc hay". Thuốc hay nầy, trị lành tất cả tật bịnh, giải trừ tất cả chất độc, công hiệu giống như cam thảo. Do đó: "Cam thảo hợp các thứ thuốc mà giải được trăm độc". Thảo dược Trung Quốc, phân ra : Quân, thần, tả, sử, bốn thứ. Cam thảo là tể tướng đại thần, bệnh gì cũng trị hết, độc gì cũng tiêu trừ hết. Tánh của cam thảo rất hoà bình, bất cứ hoà với thuốc gì, cũng đều hoà bình với nhau, chẳng khởi xung đột.

Pháp của Phật nói, giống như thuốc Già Đà, hay tiêu trừ được tám vạn bốn ngàn bệnh phiền não của chúng sinh. Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, là đối trị bệnh tham sân si của chúng sinh, cho nên nói Phật pháp tức là toa thuốc hay, tiêu trừ được tất cả các bệnh phiền não.

Chân thật thiện tri thức
Được Như Lai khen ngợi
Nhờ oai thần của Phật
Được nghe các Phật pháp.

Thiện tri thức là khéo giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ đắc được tri thức chánh tri chánh kiến. Chân thật thiện tri thức, chỉ có Đức Phật; ngoài ra các Bồ Tát và A La Hán Thánh Hiền .v.v...tuy vẫn gọi là thiện tri thức, nhưng chẳng được chân thật thiện tri thức viên mãn. Hiện tại trong Kinh nói: Thiện tri thức, mới là thiện tri thức chân ngữ, thật ngữ, như ngữ, chẳng vọng ngữ, thiện tri thức chẳng có tham sân si ba độc, thiện tri thức siêng tu giới định huệ ba học, đây là thiện tri thức được Phật khen ngợi, có thể làm sư biểu của trời người, có thể xứng đáng thọ nhận cúng dường của trời người. Nhờ đại oai thần lực của chư Phật, mà được nghe tất cả pháp của chư Phật nói.

Ví như vô số kiếp
Tài báu thí cho Phật
Chẳng biết Phật thật tướng
Đây cũng chẳng gọi thí.

Giả sử có người, ở trong vô số đại kiếp, dùng tất cả tiền tài châu báu, bố thí cho Đức Phật. Nếu chẳng biết được đạo lý thật tướng của Phật (vô tướng vô sở bất tướng), thì đây cũng chẳng cho là bố thí. Tại sao ? Vì chấp trước tướng bố thí, chỉ có phước báo sinh về cõi trời. Do đó:

"Trụ tướng bố thí sinh phước cõi trời,

Giống như ngửa mặt bắn tên lên hư không.
Lực hết tên sẽ rơi xuống,
Chiêu đến đời sau chẳng như ý".

Nếu nhận thức được thật tướng của Phật, tâm bố thí, cũng chẳng có kẻ thí, cũng chẳng có kẻ nhận, ở giữa cũng chẳng vật bố thí. Đó là thể ba vòng đều không. Tóm lại, lìa tướng bố thí, thì mới là thật bố thí. Công đức chấp tướng bố thí thì có hạn, công đức lìa tướng bố thí thì vô tận.

Vô lượng các sắc tướng
Trang nghiêm nơi thân Phật
Chẳng phải trong sắc tướng
Mà thấy được đức Phật.

Thân Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, cho nên nói vô lượng các sắc tướng, trang nghiêm nơi thân Phật. Những tướng tốt trang nghiêm đó, bất quá là một bộ phận của thân Phật mà thôi. Bản thể của Phật chẳng phải là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Người chân chánh minh bạch Phật pháp, thì phải ở trong vô tướng mà cầu thấy Phật. Ở trong Kinh Kim Cang có nói:

"Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai".

Phật dùng vô tướng làm tướng, dùng thật tướng làm tướng. Thật tướng tức là vô tướng, cho nên không thể dùng sắc để thấy Phật, không thể dùng âm thanh để cầu Phật. Nếu chấp trụ vào sắc và âm thanh, thì đó chẳng phải là

chân chánh thấy được Phật. Nếu tại nơi sắc tướng cầu Phật, thì vua Chuyển Luân Thánh Vương tức cũng là Phật. Vì vua Chuyển Luân Thánh Vương cũng có đầy đủ sắc tướng giống như Phật, cho nên không thể ở trong sắc tướng, mà thấy được Đức Phật.

Như Lai đẳng chánh giác
Vắng lặng luôn chẳng động
Mà hay hiện thân khắp
Đầy khắp mười phương cõi.

Phật đã thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên luôn luôn vắng lặng thanh tịnh. Tuy Phật vắng lặng chẳng động, nhưng lại hay cảm mà toại thông. Tuy cảm mà toại thông, nhưng vắng lặng chẳng động. Đây là đạo lý tuỳ duyên không đổi, không đổi mà tuỳ duyên. Mà có thể hiện thân khắp, đây là tuỳ duyên; vắng lặng luôn chẳng động, đây là không đổi. Đầy dẫy mười phương cõi, đây là tuỳ duyên không đổi, không đổi mà tuỳ duyên.

Ví như cõi hư không
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Các Phật pháp như vậy
Rốt ráo chẳng sinh diệt.

Pháp thân của Phật, đầy khắp hư không. Những hạt bụi ở trong hư không, chẳng có một hạt bụi nào, mà chẳng phải là nơi pháp thân của Phật ở tại đó, chẳng phải là nơi

Phật pháp ở tại đó, chẳng phải là nơi mười phương hiền Thánh Tăng ở tại đó. Cho nên ở trong hư không đầy khắp Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Tức nhiên đầy khắp hư không, nhưng vẫn là chân không. Tức cũng là trong chân không có diệu hữu, trong diệu hữu đầy đủ chân không. Do đó:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Tóm lại, chân không chẳng không mà sinh diệu hữu, diệu hữu chẳng hữu mà sinh chân không, đây tức là trung đạo.

Giống như cõi hư không, cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt. Khi nào sinh ra, chẳng có ai biết. Khi nào tiêu diệt, chẳng có ai hay. Nếu có thể đập vụn hư không ra, thì lúc đó, sự chấp trước sẽ phá tan. Nếu không thể đập vụn hư không, thì vẫn có cái "không" tồn tại. Không sinh không diệt tức là bản tánh của hư không. Pháp của chư Phật nói, cũng giống như hư không, cũng chẳng sinh chẳng diệt. Đến lúc cứu kính cũng chẳng có sinh diệt.

Bấy giờ, Bồ Tát Quang Minh Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương bắc Bồ Tát Quang Minh Tràng làm đại biểu, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ khen ngợi Đức Phật.

Nhân gian và trên trời
Tất cả các thế giới
Khắp hiện diệu sắc thân
Thanh tịnh của Như Lai.

Ở nhân gian và trên trời, cùng với trong mười phương tất cả thế giới, hết thảy chúng sinh, đều thấy được thanh tịnh diệu sắc thân của Phật, tức cũng là thân tướng tốt trang nghiêm 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

Ví như sức nhất tâm
Sinh ra đủ thứ tâm
Như vậy một thân Phật
Khắp hiện tất cả Phật.

Nhất tâm là tâm vương, đủ thứ tâm là tâm sở. Một thân Phật tức là chân thân của Phật, tất cả Phật là hoá thân của Phật. Ví như một tâm vương, sức lực có thể sinh ra đủ thứ tâm sở pháp. Do đó, chân thân của Phật (pháp thân), có thể hiện ra tất cả ứng hoá thân Phật.

Bồ đề chẳng hai pháp
Cũng chẳng có các tướng
Mà ở trong hai pháp
Hiện tướng thân trang nghiêm.

Bồ đề chẳng có hai thứ pháp, tức là một pháp cũng chẳng lập. Bất quá, chỉ là danh từ mà thôi. Danh từ vốn cũng là không, cho nên nói:

"Một pháp chẳng lập
Vạn pháp đều không".

Vì nguyên nhân đó, mà chẳng chấp trước vào bồ đề. Không thể ở trong "có không" đi tìm bồ đề. Bồ đề cũng chẳng có các tướng, nhưng ở trong hai pháp "có không", có thể thị hiện thân trang nghiêm 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

Rõ pháp tánh vắng lặng
Như huyễn mà sinh khởi
Chỗ hành chẳng hết được
Đạo sư hiện như vậy.

Nếu thấu hiểu pháp tánh của các pháp, vốn là vắng lặng. Do đó:

"Đường lời lẽ đã dứt
Nơi tâm hành đã diệt".

Là do hư vọng không thật như huyễn mà hoá sinh. Tuy nhiên do vắng lặng hiện ra tất cả các pháp, như huyễn, như hoá, nhưng giống như trong hư không hiện ra mây, trùng trùng vô tận. Ứng hoá thân của Phật, cũng là trùng trùng vô tận, biến hoá vô cùng, ứng hiện không ngừng.

Ba đời tất cả Phật
Pháp thân đều thanh tịnh
Tuỳ theo sự ứng hoá
Khắp hiện diệu sắc thân.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, tuy nhiên danh hiệu khác nhau, nhưng bản thể là một. Do đó:

"Mười phương ba đời tất cả Phật
Đều cùng một pháp thân".

Một pháp thân, tức là thanh tịnh pháp thân. Sự quan hệ giữa Phật với Phật là :

"Tâm tâm tương ấn,
Thân thân đồng thể".

Cũng có thể nói quang quang chiếu với nhau, lỗ lỗ thông với nhau, chẳng có sự phân biệt đó đây. Một vị Phật đang giáo hoá chúng sinh, tức cũng là tất cả vị Phật đang giáo hoá chúng sinh. Tất cả vị Phật đang giáo hoá chúng sinh, tức cũng là một vị Phật đang giáo hoá chúng sinh. Pháp thân, báo thân, ứng hoá thân của Phật, đều đồng thể, chẳng có khác biệt. Cũng có thể nói tất cả vị Phật, tức là một vị Phật; một vị Phật tức là tất cả vị Phật. Phân chia mà chẳng phân chia, hợp mà chẳng hợp. Vì giữa Phật với Phật, chẳng co sự phân biệt, cho nên chẳng có giới hạn đó đây.

Phật là gì ? Nói đơn giản, Phật tức là chân lý, chân lý tức là Phật. Hiểu biết chân lý, tức là minh bạch Phật pháp; chẳng hiểu biết chân lý, thì chẳng minh bạch Phật pháp. Chân lý là do trí huệ mà tu, do tu trì mà vào. Tức cũng là có trí huệ rồi, y pháp tu hành, thì sẽ thâm nhập vào thể tánh của Phật. Chẳng có trí huệ, thì không thể tu hành, không thể vào thể tánh của Phật. Nhưng bạn cũng chẳng lìa khỏi thể tánh của Phật, vẫn ở trong chân lý.

Ở trước có nói không thể dùng sắc tướng thấy Phật. Vậy, thấy cái gì ? Tức là thấy chân lý. Chân lý thì chẳng có

thể tướng, tức cũng là thật tướng, thật tướng tức là vô tướng. Vì chẳng có tướng, cho nên chẳng có phân biệt.

Tuy nhiên vô tướng, nhưng ở trong chân không, vẫn không ngại diệu hữu. Cho nên bản thể không biến đổi, lại có thể tuỳ duyên. Tuỳ duyên tức là tuỳ theo sự ứng hoá, ứng hoá tất cả chúng sinh. Do đó: "Người đáng dùng thân Phật độ được, liền hiện thân Phật, vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, liền hiện thân Bồ Tát, vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, liền hiện thân Bích Chi Phật, vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, liền hiện thân Thanh Văn, vì họ nói pháp..." Tóm lại, Người đáng dùng thân gì độ được, liền hiện thân đó, để vì họ nói pháp. Cho nên khắp hiện diệu sắc thân, để vì tất cả chúng sinh nói pháp.

Như Lai không nghĩ nói
Ta hiện thân như vậy
Tự nhiên mà thị hiện
Chưa từng khởi phân biệt.

Phật chẳng nghĩ như vầy: Ta hiện thân Phật, Ta hiện thân Bồ Tát, Ta hiện thân Thanh Văn .v.v… Phật chẳng cần suy nghĩ, tự nhiên mà hiện ra đủ thứ thân biến hoá, chưa từng sinh khởi tâm phân biệt. Tại sao ? Vì do thuở xưa phát nguyện lực và tu hạnh môn, mà thành tựu. Chẳng cần phải có bất cứ sự tạo tác gì, bất cứ có việc gì khó khăn, đều nghênh nhận mà giải quyết.

Pháp giới chẳng khác biệt
Cũng chẳng chỗ y chỉ

Mà ở trong thế gian
Thị hiện vô lượng thân.

Phật ở trong pháp giới, đối với trong mười phương thế giới, cảm thấy chẳng có sự phân biệt. Nhận rằng một thế giới, tức là tất cả thế giới. Tất cả thế giới, tức là một thế giới. Tận hư không khắp pháp giới hết thảy thế giới, đó đây chẳng có sự phân biệt. Pháp giới cũng chẳng có chỗ y chỉ. Pháp thân của Phật, cũng chẳng có chỗ y chỉ. Tuy nhiên chẳng có chỗ y chỉ, nhưng ở trong thế gian, vẫn thị hiện vô lượng vô biên thân.

Thân Phật chẳng biến hoá
Chẳng phải chẳng biến hoá
Ở trong pháp không biến
Thị hiện hình biến hoá.

Thân Phật vốn không thể dùng sắc để cầu, nhưng không thể lìa khỏi sắc mà có thân Phật. Thân Phật chẳng phải biến hoá, nhưng không thể lìa khỏi sự biến hoá đi tìm Phật. Chẳng biến hoá tức là chẳng biến, tức là chân như. Chân như tức là pháp thân của Phật. Pháp thân thì chẳng biến. Tuy nhiên chẳng biến, nhưng hay tuỳ duyên. Tức nhiên tuỳ duyên, không thể nói nó chẳng phải biến hoá. Ở trong pháp chẳng biến tuỳ duyên, mà thị hiện có hình biến hoá tuỳ duyên.

Ví như có người ban đêm đi đường, ở xa phía trước, có một khúc gỗ. Vì nhìn chẳng rõ là cái gì, cho nên sinh ra tâm nghi hoặc:

- "Ồ ! Đó là người chăng !"

- Người có trí huệ, thì mắt rất sáng suốt, nhìn thấy rõ ràng, mới nói với họ rằng: "Đó chẳng phải là người".

- Người ngu si đó lại hỏi: "Đó chẳng phải là người, vậy chắc chắn là quỷ ".

Vốn là một khúc gỗ, mà nghĩ tưởng là quỷ. Chúng ta có biến kế chấp tánh, nương nó khởi tánh. Cho nên sinh ra đủ thứ vọng tưởng, nếu minh bạch đạo lý nầy, thì sẽ minh bạch thân Phật là biến hoá tuỳ duyên, tuỳ duyên biến hoá. Cho nên bốn câu kệ nầy, mới nói như vầy:

"Thân Phật chẳng biến hoá
Chẳng phải chẳng biến hoá
Ở trong pháp không biến
Thị hiện hình biến hoá".

Chánh Giác không thể lường
Pháp giới hư không thảy
Sâu rộng không bờ đáy
Đường lời nói đều bặc.

Chánh Giác tức là Phật. Phật rốt ráo có bao nhiêu ? Có nhiều vô lượng vô biên. Nói tóm lại, có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu Phật. Tại sao ? Vì chúng sinh tức là phân thân của Phật, Phật tức là bản thể của chúng sinh. Phân ra thì vô lượng, hợp lại thì là một. Cho nên chúng sinh với Phật chẳng có sự phân biệt, Phật là Phật của chúng sinh, chúng sinh là chúng sinh của Phật. Vậy, chúng sinh làm thế nào có thể thành Phật ? Trước hết phải trừ sạch tham sân si, phải siêng tu giới định huệ.

Ai ai cũng đều có tâm tham, tham mà không biết chán. Tham cầu chẳng được, thì sinh vô minh. Vô minh khởi lên, thì có phiền não. Có phiền não rồi thì lý trí khống chế chẳng được tình cảm, thậm chí mất đi trí huệ, bèn tạo ra những việc ngu si, cho nên gọi tham sân si là ba độc.

Tham đó, bao gồm đủ thứ sự mong muốn hy vọng. Hoặc tham danh lợi, hoặc tham phú quý. Sự tham đó, chẳng có lúc nào biết đủ. Tham dục đó từ đâu đến ? Tức là từ trong sự ích kỷ mà sinh ra. Nếu chẳng có ích kỷ tác quái, thì chẳng có tâm tham dục lớn như thế. Chẳng có tham dục lớn, thì chẳng có phiền não lớn. Chẳng có phiền não, thì trí huệ sẽ hiện tiền, lúc đó chẳng còn ngu si nữa.

Chúng ta tu đạo tu cái gì ? Tức là :

"Siêng tu giới định huệ,
Diệt trừ tham sân si".

Giới là ngừa ác phòng quấy, tức cũng là :

"Không làm các điều ác,
Làm hết các điều lành".

Lại thường tu định, thì sẽ sinh ra trí huệ. Do đó:

"Do giới sinh định,
Do định sinh huệ".

Có trí huệ rồi, thì sẽ phá tan vô minh phiền não.

Tại sao chúng ta chẳng thành Phật ? Vì có tham sân si, chưa thể siêng tu giới định huệ. Phật ở trong vô lượng kiếp, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, tu hành từng chút từng chút, trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp tinh tấn tu hành, mới ngồi ở dưới cội bồ đề thành Phật.

Phật với chúng ta chúng sinh đều giống nhau, nhưng vì Phật trừ khử sạch tất cả mao bệnh, tất cả tập khí chẳng còn nữa, cho nên mới thành Phật. Chúng ta người tu đạo, nếu trừ khử sạch các mao bệnh, chẳng còn tập khí, thì cũng sẽ sớm thành Phật.

Phật cứu kính là gì ? Phật là người đại giác ngộ. Ngài biết rõ đạo lý ai ai cũng đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, cho nên cực lực đề xướng sự tu hành, biến vô minh thành quang minh, biến phiền não thành bồ đề. Phật khổ nhọc thuyết pháp 49 năm, dạy dỗ chúng sinh ngu si, buông xả tham sân si, thì sẽ có sự hy vọng thành Phật. Phật chẳng phải chuyên lợi, chẳng phải độc quyền, mà là bình đẳng, vì ai ai cũng đều có thể thành Phật.

Phật ở dưới cội bồ đề, đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, câu thứ nhất bèn nói: "Lành thay ! Lành thay ! Tất cả chúng sinh, đều đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng đắc". Do đó, có thể biết chúng ta cũng là một loài chúng sinh, cũng có tư cách làm Phật, cũng có cơ hội thành Phật.

Phật và chúng sinh đều bình đẳng; bất quá, Phật đã đắc được đại trí huệ vốn có, mà chúng ta chúng sinh chưa đắc được, vẫn còn ngu si như vậy, vẫn còn chấp trước như thế, vẫn điên đảo như vậy, thật là đáng thương xót. Nếu chúng sinh hồi đầu, thì sẽ được cứu, do đó:

"Biển khổ không bờ
Hồi đầu là bến".

Phật ban đầu tu đạo, là từ con người mà tu hành. Ngài nhẫn những điều mà người khác không nhẫn được, Ngài chịu đựng những điều mà người khác không chịu

đựng được, Ngài nhường những điều mà người khác không thể nhường, Ngài ăn những thứ mà người khác không thể ăn. Tu đủ thứ sự khổ hạnh, cho nên mới siêu hơn tất cả mọi người, trở về nguồn cội, khôi phục lại trí huệ vốn có.

Khi thuở xưa Phật tu đạo Bồ Tát, thì xả mình vì người, từ bi cứu những chúng sinh khổ nạn. Đã từng xả thân cứu cọp đói, lóc thịt cứu chim ưng. Hành khổ hạnh người khó làm được. Vì người mà phát tâm tu hành, sau trở thành A La Hán, về sau tu hành lục độ vạn hạnh Bồ Tát đạo, cứu giúp tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Ban đầu đắc được tự giác, tức cũng là tự mình đắc được đại trí huệ. Sau đắc được giác tha, khiến cho họ cũng đắc được đại trí huệ. Tự giác giác tha đều tu đến lúc viên mãn, thì sẽ được giác hạnh viên mãn. Ba thứ giác nầy viên mãn rồi, vạn thứ đức hạnh cũng đầy đủ, thì lúc đó sẽ thành Phật.

Phật tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên xưng là bậc đại giác ngộ, tức cũng là bậc đại trí huệ. Mỗi vị Phật đều do chúng sinh mà thành tựu. Vì chúng sinh có nhiều vô lượng, cho nên Phật cũng không thể lường. Phật tức là chúng sinh chuyển thân lại. Phật là người thấy rõ tâm tánh, biết sinh như thế nào, biết chết như thế nào. Sinh từ đâu đến, chết đi về đâu, đây là chỗ Phật với chúng sinh khác nhau.

Chúng sinh quá ngu si, sinh ra chẳng biết từ đâu đến, chết rồi chẳng biết đi về đâu. Hồ đồ mà đến, hồ đồ mà đi. Ở trong thế giới nầy, chẳng phải tranh danh, thì tranh lợi, bận rộn bôn ba một đời, chẳng biết vì ai hạnh khổ, vì ai mà bận rộn. Khi sớm muốn minh bạch, thì lại chết đi, thật là đáng thương.

Pháp thân của Phật, với cõi hư không đều giống nhau, cũng có thể nói hư không pháp giới lớn bao nhiêu, thì pháp thân của Phật cũng lớn bấy nhiêu. Do đó: "Tận hư không biến pháp giới". Pháp thân của Phật, nói sâu thì chẳng có đáy, nói rộng thì chẳng có bờ mé. Nói rốt ráo thì Phật như thế nào cũng nói không ra. Đường lời lẽ đã dứt, không có cách gì có thể hình dung, do đó:

"Đường lời lẽ đã dứt
Nơi tâm hành đã diệt".

Tóm lại, pháp thân của Phật đầy khắp tất cả mọi nơi.

Như Lai khéo thông đạt
Tất cả nơi hành đạo
Pháp giới các cõi nước
Chỗ đến đều vô ngại.

Phật khéo thông đạt tất cả đạo lý. Phật hành đạo ở tất cả mọi nơi, giáo hoá tất cả chúng sinh. Trong pháp giới, hết thảy các cõi nước chư Phật, đến đi tự do, chẳng bị hạn chế. Muốn đến cõi nước nào, thì đi đến cõi nước đó, tuyệt đối chẳng bị chướng ngại gì. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật là vô tại vô bất tại, chẳng có một nơi nào mà chẳng phải là chỗ sở tại của Phật, cũng chẳng có một nơi nào là chỗ sở tại của Phật. Tận mười phương thế giới hết thảy hạt bụi, chẳng có một hạt bụi nào chẳng phải là nơi quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật xả thân giáo hoá chúng sinh. Phật vì giáo hoá chúng sinh, thà xả bỏ ngàn thân mà không tiếc. Tâm từ bi như thế, khiến cho chúng sinh cảm động rơi lệ.

Chúng ta không những không thể xả bỏ ngàn thân, dù xả bỏ một ngón tay để giúp đỡ người, cũng chẳng muốn. Thậm chí nhổ một sợi lông lợi ích thiên hạ, cũng chẳng làm. Do đó có thể thấy, chúng ta quá ích kỷ. Nếu không ích kỷ, thì sẽ khai mở đại trí huệ. Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ ? Vì ích kỷ. Có tâm ích kỷ, thì vô minh sẽ tác quái, tâm địa đen tối, chấp đông, chấp tây, tất cả là của ta, là sở hữu của ta; chẳng chịu bố thí, chẳng chịu cứu giúp. Người có tâm lý như thế, thì trí huệ của họ sẽ bị vô minh che đậy, tuyệt đối chẳng hiện tiền. Hồ đồ mà đến, hồ đồ mà đi, uổng thay một giấc xuân mộng !

Bấy giờ, Bồ Tát Trí Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương nam Bồ Tát Trí Tràng làm đại biểu, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để khen ngợi công đức của Phật.

Hôm nay có mấy vị học sinh đến, tôi có thể truyền thọ phương pháp học cho các vị. Phương pháp rất đơn giản, có ba thứ, tức là mắt, miệng, tâm. Mắt phải nhìn sách vở học, trong miệng phải niệm sách vở học, trong tâm phải nghĩ sách vở học. Có thể học hành như thế, thì rất mau sẽ ghi nhớ câu văn đã học, lại có thể đọc thuộc lòng nghĩa lý trong sách vở, và tâm của mình hợp thành một thể, đây tức là bí quyết học hành.

Còn có phương pháp "Ba đến", tức là "mắt đến", "miệng đến", "tâm đến". Công phu "ba đến" nầy làm được viên mãn, thì sẽ thành công. Học hành chẳng sợ ngu si, cũng chẳng sợ ngốc, chỉ sợ chẳng dụng công, công đáo tự nhiên thành. Học hành và tu hành đều giống nhau, do đó:

"Trồng trọt một phần,
Thì thu hoạch một phần".

Thiên hạ chẳng có việc, không bỏ công sức mà thu hoạch bao giờ.

Còn có phương pháp "Ba trên", tức là "trên đường", "trên nhà cầu", "trên gối". Trên đường tức là lúc đi đường, có thể đọc bài vở đã học. Trên nhà cầu tức là lúc đi cầu, cũng phải suy gẫm bài vở đã học. Trên gối tức là lúc đi ngủ, đầu dựa trên gối, đừng khởi vọng tưởng bạn nam, hoặc bạn nữ, cũng đừng khởi vọng tưởng bạn bè. Lúc đó, tư tưởng lắng xuống suy gẫm đại ý bài vở đã học, thì rất dễ nằm lòng. Đây là phương pháp học hành thứ ba.

Tại sao phải học hành ? Nói đơn giản là vì cầu trí huệ và tri thức mà học hành. Lúc còn đang đi học thì hãy chuyên tâm để nghiên cứu quá trình học. Học tập siêng năng, cần mẫn, thì nhất định sẽ thành tựu, rất mau sẽ khai mở đại trí huệ. Bằng không, cứ khởi những vọng tưởng điên đảo, thì sẽ lãng phí thời gian, tuyệt đối chẳng có sự thành tựu. Các vị bạn học ! Phải ở tại chỗ nầy mà hạ thủ công phu.

Các bạn hôm nay rất thành tâm đến Chùa Kim Sơn nghe Kinh, cho nên tôi nói ra những phương pháp học hành đơn giản, để cho các vị tham khảo. Chẳng những học hành là tình hình như vậy, mà dù làm người cũng phải như

thế. Làm người phải có tông chỉ, phải có tâm trạng xót trời thương người, phải có tinh thần xả mình vì người. Hãy tự hỏi mình: "Tôi học hành là vì mình học ? Hay là vì mọi người mà học ?" Nếu vì mình; thì đó là ích kỷ; nếu vì mọi người, thì đó là lợi tha. Chỉ cần phóng tư tưởng cho rộng lớn, thì tiền đồ tương lai chẳng có hạn lượng. Vĩ nhân của thế giới đều là vì mọi người mưu hạnh phúc, do đó:

"Hy sinh tiểu ngã,
Để hoàn thành đại ngã" !

Nếu người hay tin thọ
Nhất thiết trí vô ngại
Tu tập hạnh bồ đề
Tâm đó không thể lường.

Nếu như có người, hay tin thọ pháp của Phật nói. Pháp của Phật nói, là pháp viên dung vô ngại. Như vậy, nhất thiết trí huệ sẽ chẳng có sự chướng ngại. Tu hành học tập hạnh bồ đề, thì tâm đó chẳng có hạn lượng, do đó:

"Tâm bao quát thái hư,
Lượng bao khắp pháp giới".

Tức cũng là tận hư không khắp pháp giới.

Trong tất cả cõi nước
Khắp hiện vô lượng thân
Mà thân chẳng tại xứ
Cũng chẳng trụ nơi pháp.

Phật ở trong mười phương hết thảy cõi nước, khắp thị hiện vô lượng diệu sắc thân. Tuy nhiên vô lượng, nhưng thân chẳng trụ tại xứ, cũng chẳng trụ tại pháp. Tức cũng là người và pháp đều không. Vì người không, cho nên chẳng trụ tại xứ. Vì pháp không, cho nên chẳng trụ nơi pháp. Ta và pháp hai chấp đã không, thì sẽ lìa khỏi tất cả sự chấp trước, đây tức là cảnh giới vô tại vô bất tại.

Mỗi mỗi các Như Lai
Thần lực thị hiện thân
Kiếp không thể nghĩ bàn
Tính đếm không hết được.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, mỗi vị Phật đều có trăm ngàn ức hoá thân. Đó là đại oai thần lực của chư Phật thị hiện thân, các thân thị hiện đều khác nhau. Ở trong số kiếp không thể nghĩ bàn, dùng toán số cũng không thể tính đếm được thân Phật rốt ráo có bao nhiêu?

Ba đời các chúng sinh
Đều biết được số đó
Thân Như Lai thị hiện
Số đó không biết được.

Phật có ba đời chư Phật, chúng sinh cũng có ba đời chúng sinh. Ở trong ba đời, số lượng của hết thảy chúng sinh, có thể biết được rốt ráo số lượng bao nhiêu. Nhưng hoá thân của Phật thị hiện, rốt ráo có bao nhiêu ? Số mục

nầy chẳng cách chi tính đếm được, cho nên nói số đó không biết được.

Lúc hiện một hai thân
Cho đến vô lượng thân
Khắp hiện mười phương cõi
Kỳ thật chẳng hai thứ.

Có lúc, Phật thị hiện một thân Phật, hoặc thị hiện hai thân Phật, cho đến vô lượng thân Phật, khắp thị hiện ở trong mười phương các cõi nước chư Phật. Kỳ thật, Phật chẳng có hai thân, thị hiện vô lượng thân, cũng là một pháp thân. Do đó:

"Một pháp thân thị hiện vô lượng thân
Vô lượng thân quy về một pháp thân".

Cho nên nói "Kỳ thật chẳng hai thứ".

Ví như trăng tròn sáng
Khắp hiện tất cả nước
Hình bóng tuy vô lượng
Gốc trăng chưa từng hai.

Cảnh giới của Phật, giống như mặt trăng tròn sáng suốt, mặt trăng khắp hiện vào trong tất cả nơi có nước. Chẳng phải bản thể của mặt trăng phân ra vào trong nước, chỉ có vô lượng hình bóng, nhưng gốc mặt trăng chỉ có một, chẳng có hai.

Phật cũng như mặt trăng tròn sáng, tất cả chúng sinh đều cảm thấy mình đối diện ở trước Phật, nhưng Phật chỉ có một pháp thân. Đây tức là đạo lý:

"Thiên đầm hữu thuỷ, thiên đầm nguyệt
Vạn lý vô vân, vạn lý thiên".

Nghĩa là:

"Ngàn đầm có nước, ngàn đầm có trăng
Vạn dặm không mây, vạn dặm trời xanh.

Như vậy trí vô ngại
Thành tựu Đẳng Chánh Giác
Khắp hiện tất cả cõi
Thể Phật cũng không hai.

Phật có trí huệ viên dung vô ngại, có trí huệ như vậy, mới chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật thành Phật rồi, ở thế giới nầy, ở thế giới khác, vô lượng các thế giới, thị hiện thành Phật. Bất cứ đến thế giới nào thị hiện thành Phật, thì bản thể của Phật vẫn là một, chẳng có hai.

Chẳng một cũng chẳng hai
Cũng chẳng phải vô lượng
Tuỳ theo sự ứng hoá
Thị hiện vô lượng thân.

Bản thể của Phật, chẳng những chẳng phải hai, mà cho đến một cũng chẳng có, cũng chẳng phải vô lượng. Chỉ

là tuỳ theo sự ứng hoá mà thôi. Phật thì quán sát căn cơ của chúng sinh, vì họ nói pháp, tuỳ theo căn tánh của chúng sinh mà đến giáo hoá. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành. Người đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Người đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Phật thì tuỳ thời tuỳ lúc giáo hoá chúng sinh đáng được giáo hoá, mới thị hiện vô lượng thân. Đây là đến phá sự chấp trước của chúng sinh, khiến cho chúng sinh trở về cội nguồn, rốt ráo thành Phật, đây là bổn hoài của Phật.

Thân Phật chẳng quá khứ
Cũng chẳng phải vị lai
Một niệm hiện sinh ra
Thành đạo và Niết Bàn.

Bài kệ ở trước, là phá chấp trước của chúng sinh, đừng sinh vọng tưởng tính xem Phật có bao nhiêu thân, đây là không việc tìm việc làm, gây thêm phiền não cho chính mình. Hiện tại lại nói thân Phật, tức nhiên là vô lượng. Vậy, thân Phật là quá khứ, quá khứ có thân Phật chăng ? Chẳng phải. Thân Phật chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai. Vậy, hiện tại có thân Phật chăng ? Cũng chẳng có. Phật tức là trong khoảng một niệm, có thể thị hiện sinh ra, thị hiện thành đạo, thị hiện Niết Bàn. Nói tóm lại, Phật thị hiện tám tướng thành đạo, chẳng lìa khỏi một tâm niệm hiện tiền.

Thế nào là tám tướng thành đạo ?

1. Hàng sinh từ Trời Đâu Suất: Bồ Tát một đời bổ xứ, trụ ở nội viện Đâu Suất, đợi đến khi nhân duyên chín mùi, thì cưỡi voi trắng lớn mà xuống nhân gian.

2. Nhập thai: Phật Thích Ca Mâu Ni, chọn lựa vua Tịnh Phạn làm cha, hoàng hậu Ma Gia làm mẹ.

3. Xuất thai: Hoàng hậu Ma Gia mang Thánh thai rồi, thì thân thể khoẻ mạnh, tinh thần thoải mái. Mười tháng đã mãn, Phật hàng sinh dưới cội Vô Ưu. Bảy ngày sau, hoàng hậu Ma Gia qua đời.

4. Xuất gia: Vì giải trừ sinh già bệnh chết bốn khổ lớn, mà từ bỏ hoàng cung, đi đến núi Tuyết tu hành. Tìm đạo sáu năm, tu khổ hạnh sáu năm, chẳng giải quyết được sinh tử, bèn tĩnh toạ ở dưới cội bồ đề, suy gẫm pháp môn sinh tử.

5. Hàng ma: Ma vương biết Phật sắp thành Phật, bèn sai ma nữ đến nhiễu loạn tâm Ngài, khiến cho mất đạo nghiệp. Nhưng Phật có định lực kim cang kiên cố, không lay động tâm, ma nữ biết khó mà làm cho Ngài thối chuyển.

6. Thành Chánh Giác: Phật chẳng bị vũ lực của ma vương uy hiếp, chẳng bị sắc đẹp của ma nữ dụ dỗ, bèn phát thệ nguyện: "Nếu không thành Chánh Giác, thì thề sẽ không đứng dậy". Đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, tức thành Chánh Giác.

7. Chuyển Pháp luân: Ngộ đạo rồi, liền nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, sau đến vường Lộc Uyển vì năm anh em Kiều Trần Như nói phát bốn Diệu Đế. Về sau nói pháp bốn mươi chín năm, hơn ba trăm hội. Lưu lại Ba Tạng Kinh điển, mười hai bộ.

8. Nhập Niết Bàn: Tám mươi tuổi, tại rừng Sa La song thọ, an tường thị hiện vào Niết Bàn.

Như huyễn hoá màu sắc
Không sinh cũng không khởi
Thân Phật cũng như vậy
Thị hiện chẳng có sinh.

Giống như huyễn hoá làm ra màu sắc, rốt ráo mà nói thì chẳng có sinh, cũng chẳng có khởi. Thân Phật cũng tình hình như vậy, chẳng có sinh khởi. Phật thì thị hiện, cho nên chẳng có sinh. Tức nhiên chẳng có sinh, thì đương nhiên chẳng có diệt. Do đó:

"Chẳng sinh chẳng diệt
Chẳng nhơ chẳng sạch
Chẳng tăng chẳng giảm".

Đây tức là bản thể của Phật, đã đến được cảnh giới "Như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt".

Bấy giờ, Bồ Tát Bảo Tràng, nương thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương đông nam Bồ Tát Bảo Tràng làm đại biểu, nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, mà nói kệ khen ngợi công đức của Phật.

Thân Phật không số lượng
Thị hiện thân có lượng
Tuỳ theo người được thấy
Đạo Sư hiện như vậy.

Chân thân của Phật là đầy khắp tất cả mọi nơi, không thể nói thân Phật là có lượng. Thân Phật tận hư không khắp pháp giới, thân Phật chẳng có số lượng. Tuy vô lượng, nhưng hay thị hiện thân có số lượng, hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân. Tuỳ theo nhân duyên của chúng sinh đáng được thấy, mà Phật hiện thân ở trước họ. Do đó:

"Phật như thanh lương nguyệt,
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung".

Tức là đạo lý nầy. Bản thể của Phật là vô lượng, nhưng cảm ứng của chúng sinh thì có lượng, cho nên nói tuỳ theo người được thấy, Đạo Sư hiện như vậy. Đạo Sư tức là Phật. Chúng ta niệm Phật, tụng Kinh, trì Chú .v.v…đây tức là cảm. Nếu thành tâm đến cực điểm, thì sẽ cảm động chư Phật Bồ Tát, liền đáp ứng sở cầu của chúng ta. Do đó, cảnh giới "Cảm ứng đạo giao". Nên nhớ ! Có tâm là vọng tưởng, vô tâm là cảm ứng. Đốt hương lễ lạy, có sự mong cầu, thì chẳng có cảm ứng, vĩnh viễn chẳng thấy được Phật Bồ Tát.

Thân Phật chẳng xứ sở
Đầy dẫy khắp mọi nơi

Như không chẳng bờ mé
Như vậy khó nghĩ bàn.

Thân thể của Phật, chẳng có xứ sở nhất định. Phật là vô tại vô bất tại. Tuy nhiên không có xứ sở (vô tại), nhưng vẫn có thể đầy khắp tất cả mọi nơi (vô bất tại). Thân thể của Phật, đồng với hư không, chẳng có bờ mé. Cảnh giới nầy, không thể nghĩ bàn.

Chẳng phải nơi tâm hành
Tâm chẳng ở trong khởi
Trong cảnh giới chư Phật
Rốt ráo chẳng sinh diệt.

Thân thể của Phật, chẳng phải ở trong tâm có thể tưởng tượng được. Ở trong tâm không thể sinh khởi thấu hiểu đạo lý. Tại sao phải nói "Chẳng phải nơi tâm hành, tâm chẳng ở trong khởi ?" Ở trong cảnh giới của chư Phật, rốt ráo chẳng sinh chẳng diệt, cho nên ở trong tâm làm sao sinh khởi ?

Như mắt sinh ra màng
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Thế gian thấy chư Phật
Nên biết cũng như vậy.

Giống như trong con mắt sinh ra màng, màng đó chẳng ở trong con mắt, cũng chẳng ở ngoài con mắt. Chúng sinh thế gian nhìn thấy chư Phật, nên biết thân Phật

cũng như vậy. Cũng chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài. Vậy, có phải ở giữa chăng ? Đây cũng không nhất định. Chúng sinh thấy thân Phật, đó là hoá thân của Phật, ứng thân của Phật. Bản thể của Phật, chẳng phải hoá thân và ứng thân, mà là pháp thân. Pháp thân là đầy dẫy khắp mọi nơi.

Vì lợi ích chúng sinh
Như Lai hiện ra đời
Chúng sinh thấy có hiện
Mà thật chẳng ra đời.

Tại sao Phật phải xuất hiện ra đời ? Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh thấy được Phật, mà phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên Phật mới xuất hiện nơi thế gian. Chúng sinh đều chấp trước tướng huyễn, nhận giả làm chân, chẳng biết Phật ở trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, vắng lặng chẳng động. Thật ra Phật chẳng xuất hiện ra đời, cũng chẳng có vào Niết Bàn. Nhưng chúng sinh có tâm chấp trước, thấy Phật hiện ra đời, thấy Phật vào Niết Bàn.

Không thể dùng cõi nước
Ngày đêm mà thấy Phật
Năm tháng một sát na
Nên biết đều như vậy.

Pháp thân của Phật, tận hư không khắp pháp giới. Không thể nói Phật ở cõi nước nầy ra đời, ở cõi nước kia chẳng ra đời. Sở dĩ Phật ra đời, là vì ứng duyên của chúng sinh. Cũng không thể ngày đêm mà thấy được Phật, hoặc một năm, hoặc một tháng, hoặc một sát na. Không thể dùng thời gian để tính đếm, cũng không thể dùng không gian để tưởng niệm. Phật là vượt thời gian và không gian. Phật có thể dung nạp vô lượng kiếp làm một niệm, lại có thể kéo dài một sát na làm vô lượng kiếp. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nên biết, hoàn toàn là tình hình như vậy. Không thể dùng cõi nước, ngày đêm, năm tháng, một sát na, để trắc lượng và minh bạch cảnh giới không thể nghĩ bàn nào của Phật.

Người học Phật pháp, nên lấy sự nghiên cứu thế giới làm trách nhiệm của mình. Cử chỉ, hành động, lời nói của mỗi người, nên tưởng nghĩ đến thế giới. Tại sao hiện tại trên thế giới có nhiều chiến tranh như thế ? Là vì ở trong tâm của mỗi người đặc biệt có nhiều chiến tranh. Chiến tranh trong tâm, tức là vọng tưởng ở trong tâm. Vọng tưởng ở trong tâm tức là chiến tranh lý và dục. Lý tức là thiên lý, chân lý tự nhiên. Dục là dục niệm, tham mà chẳng biết chán. Dục niệm thời thường chiến tranh lý trí, là vì dục niệm chinh phục lý trí, cho nên thế giới càng ngày càng xấu đi.

Nếu đầu óc của mỗi người đều tỉnh táo, tiêu diệt vọng tưởng của mình, thì trí huệ chân chánh sẽ hiện tiền. Một người có trí huệ chân chánh, thì một người được bình an. Mười người có trí huệ chân chánh, thì mười người được bình an. Nhân dân của một quốc gia, đều có lý trí, thì quốc

gia đó sẽ được bình an. Cho đến thế giới cũng đều sẽ bình an.

Tại sao thế giới chẳng bình an ? Vì trong tâm ai ai cũng đều có tâm dâm dục hoành hành, trí huệ bớt đi. Cho nên thế giới càng ngày càng xấu đi. Nếu ai ai cũng hướng thiện, lấy việc cứu giúp thế giới làm trách nhiệm của mình, thì thế giới sẽ vĩnh viễn hoà bình, chẳng có chiến tranh.

Phải biết rằng chẳng phải thế giới chẳng tốt, mà là chính chúng ta chẳng tốt. Nếu muốn thế giới tốt đẹp, thì phải từ bản thân mà làm, giảm bớt đi tâm ích kỷ, tâm tự lợi, tâm tham dục, tâm sân hận, tâm ngu si, hoặc là quét sạch. Được như thế thì thế giới sẽ tốt đẹp.

Phật giáo cũng tình hình giống như vậy, chẳng phải là Phật giáo chẳng tốt, mà là ta chưa tốt. Nếu ta có thể thanh tâm quả dục, chẳng có mọi tập khí mao bệnh, chẳng nghe lời quỷ, mà nghe lời Phật, thì tự nhiên sẽ bình an vô sự.

Nghe lời quỷ, tức là con quỷ ích kỷ tác quái, kiến nghị với bạn rằng: Việc này, đối với bạn chẳng có lợi ích, bạn nên sửa đổi tư tưởng như vầy và như vầy, ra chủ ý thế bạn. Tóm lại, hoàn toàn vì lợi ích của mình mà tính toán.

Nghe lời Phật, tức là xả mình vì người, vì lợi ích của đại chúng mà nỗ lực. Vì hạnh phúc của mọi người mà phát triển, còn sự lợi hại của mình chẳng màng đến, thấy việc nghĩa là làm, thậm chí vào chỗ dầu sôi lửa bỏng cũng không từ. Có tinh thần hy sinh như vậy, đó là tư tưởng và hành vi chân chánh của Phật giáo đồ.

Muốn khiến cho Phật giáo tốt, thì mỗi Phật giáo đồ, chỉ cần quét sạch vọng tưởng của mình, chẳng còn ý niệm nhiễm ô tồn tại. Nếu còn một tơ hào ý niệm nhiễm ô, thì sẽ

không đắc được trí huệ thanh tịnh, cảnh giới thanh tịnh sẽ chẳng hiện tiền. Vĩnh viễn hồ đồ, chỉ biết cầu danh, cầu lợi, cầu phước, cầu lộc, chỉ biết ích kỷ lợi mình, tất cả đều vì mình, chẳng nghĩ đến kẻ khác.

Chúng ta tu hành nhiều năm, tại sao vẫn còn ngu si ? Sự việc gì cũng chẳng minh bạch ? Là vì tâm nhiễm ô quá nặng, trí huệ thanh tịnh chẳng hiện tiền. Ai có thể "Tâm thanh thuỷ hiện nguyệt, ý định Thiên vô vân". Tâm nước trong hiện trăng, ý định trời không mây, thì người đó chẳng có tư dục tạp niệm, trí huệ chân chánh sẽ hiện tiền.

Chúng ta muốn tu pháp môn nhẫn nhục, thì phải có công phu hàm dưỡng, nghe những lời chẳng thuận tai, cũng chẳng buồn. Cổ nhân có nói:

"Kiến ngô quá giả thị ngô sư".

Nghĩa là:

"Người thấy lỗi tôi là thầy tôi".

Ai thấy được lỗi lầm của tôi, thì người đó là thầy tôi. Tử Lộ thời xưa nghe qua liền hoan hỉ. Đại Câu Vương nghe qua liền lạy. Đó là người dũng mãnh sửa đổi lỗi lầm, có lỗi thì tự sửa, người khác không cách chi giúp bạn sửa đổi, người khác chỉ khuyên nói mà thôi, muốn cho bạn trừ khử sạch tập khí mao bệnh. Sửa hay không là do bạn, người khác chẳng có cách nào khác.

Chúng ta người tu đạo, nên nhớ ! Nên nhớ ! Đừng chướng ngại người khác tu đạo. Mình chẳng tu đạo, thì đã phạm quy cụ, lại làm ảnh hưởng đến người khác không tu đạo, khiến cho tâm của họ chẳng được bình an, dấy khởi vọng tưởng, đó là một việc rất nguy hiểm. Nếu chẳng mau

sửa đổi tư tưởng và hành vi như thế, thì tương lai đoạ vào địa ngục, nhất định bạn sẽ có phần.

Chúng sinh nói như vầy
Ngày đó Phật thành đạo
Như Lai được bồ đề
Thật chẳng liên hệ ngày.

Tướng thế gian và tướng xuất thế gian chẳng giống nhau. Thế gian thì có tướng, xuất thế gian thì không có tướng. Vì tuỳ thuận tất cả chúng sinh mà nói như vầy: Ngày đó là Phật ra đời, ngày nọ là Phật xuất gia, ngày đó là Phật thành đạo, ngày đó là Phật vào Niết Bàn. Đó là tuỳ thuận thế gian tục đế mà nói. Nếu nói về chân đế, thì Phật thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thật chẳng có thời gian nhất định, chẳng có thời kỳ nhất định. Phật trong vô lượng kiếp về trước, đã chứng đạo thành Phật. Cho nên trong Kinh Phạm Võng có nói: "Ta đến thế giới nầy đã tám ngàn lần". Tóm lại, Phật là tuỳ căn cơ của chúng sinh mà thị hiện, cho nên nói chẳng có thời kỳ nhất định.

Như Lai lìa phân biệt
Vượt các số thế gian
Ba đời các Đạo Sư
Xuất hiện đều như vậy.

Muốn minh bạch cảnh giới của Phật, thì không thể dùng tâm phân biệt để tưởng tượng, để tính lường, vì cảnh

giới của Phật là không thể nghĩ bàn. Nếu dùng tâm suy nghĩ, dùng lời luận bàn, thì đã rơi vào đế thứ hai. Phật chẳng giống như chúng ta, chúng sinh, dùng tâm phân biệt để chấp trước, Phật lìa khỏi tâm phân biệt.

Phật vượt ra ngoài tất cả các số, lìa khỏi tất cả các số, chẳng ở trong tất cả các số. Ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời, đều là tình hình như vậy. Lìa khỏi sự phân biệt, vượt khỏi các số.

Ba đời có thể nói là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Lại có thể nói là hôm qua, ngày nay, ngày mai, ba đời pháp chẳng định.

Mười phương ba đời tất cả các Đạo Sư (Phật), có thể nói là Phật Thích Ca Mâu Ni. Vì Ngài là Đạo Sư quá khứ, cũng là Đạo Sư hiện tại, cũng là Đạo Sư vị lai. Cho nên chữ "các" nầy, có thể dùng nói nhiều, lại có thể dùng nói một. Một là lời trợ từ, nhiều là hình dung từ. Bất cứ là nhiều, hoặc là một, Phật xuất hiện ra đời, đều là như vậy. Quét sạch tất cả pháp, lìa tất cả tướng, hành sở vô sự. Chúng ta đừng dùng tâm phàm phu, để trắc lượng trí huệ của Thánh nhân.

Ví như mặt trời sáng
Chẳng hợp với đêm tối
Mà nói ngày đêm ấy
Các Phật pháp như vậy.

Giống như mặt trời lúc bầu trời không có mây, thì rất sáng, chẳng hợp với đêm tối. Tuy nhiên mặt trời sáng chẳng hợp với đêm tối, có ngày, có đêm, có đêm, có ngày, nhưng một số thế tục tập quán nói, ngày đó, đêm đó, ngày

đêm vận hành với nhau. Pháp của ba đời chư Phật, cũng như vậy. Cho nên phải tức tướng lìa tướng, tức pháp lìa pháp, đừng chấp trước tất cả có hình có tướng.

Ba đời tất cả kiếp
Chẳng hợp với Như Lai
Mà nói Phật ba đời
Pháp Đạo Sư như vậy.

Tất cả kiếp đời quá khứ, tất cả kiếp đời hiện tại, tất cả kiếp đời vị lai, thảy đều chẳng hợp với tướng Phật. Kiếp là kiếp, Phật là Phật. Tuy nhiên kiếp và Phật chẳng hợp nhau, nhưng một số người thế tục đều nói ba đời chư Phật. Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni nói, cũng như vậy. Phật chẳng hợp với tướng ba đời tất cả kiếp, ba đời tất cả kiếp cũng chẳng hợp với tướng Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tấn Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương tây nam Bồ Tát Tinh Tấn Tràng làm đại biểu, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để nói rõ tất cả Phật pháp.

Tất cả các Đạo Sư
Thân đồng nghĩa cũng vậy

Khắp trong mười phương cõi
Tuỳ ứng hiện đủ thân.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều đồng một pháp thân. Phật với Phật là một thể, chẳng có phân biệt đó đây. Tuy nhiên ở thế giới phương đông, có vị Phật A Súc. Ở thế giới phương nam có vị Phật Bảo Sinh. Ở thế giới phương tây có vị Phật A Di Đà. Ở thế giới phương bắc, có vị Phật Yết Ma (Phật Bất Không Thành Tựu). Nhưng thật tế là một thể, cho nên nói Phật Phật đạo đồng. Chẳng những thân đồng, mà nghĩa cũng vậy. Hết thảy chư Phật, hiện khắp trong mười phương cõi nước, để tuỳ tâm cảm ứng của chúng sinh, mà hiện đủ thứ thân, vì chúng sinh nói pháp.

Ông quán đấng Mâu Ni
Chỗ làm rất kỳ đặc
Đầy dẫy nơi pháp giới
Tất cả đều không thừa.

Các vị hãy nhìn Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chỗ thực hành đều rất thù thắng kỳ đặc. Pháp thân của Ngài, đầy khắp nơi pháp giới. Hết thảy tất cả mọi nơi, Phật là vô tại vô bất tại, cũng có thể nói chẳng chỗ nào mà không có. Cảnh giới nầy diệu không thể tả.

Thân Phật chẳng ở trong
Cũng chẳng ở bên ngoài
Vì thần lực hiển hiện

Pháp Đạo Sư như vậy.

Pháp thân của Phật, cũng chẳng ở bên trong, cũng chẳng ở bên ngoài, là đại oai thần lực tu từ thuở xưa hiển hiện. Pháp của Phật nói, cũng tình hình như vậy, chẳng ở trong, cũng chẳng ở ngoài.

Tuỳ các loại chúng sinh
Nghiệp đời trước tích tập
Đủ thứ thân như vậy
Thị hiện đều khác nhau.

Phật là tuỳ thuận tất cả các loài chúng sinh. Chúng sinh thuở xưa tích tập đủ thứ nghiệp thiện và nghiệp ác, có đủ thứ sự khác nhau, cho nên Phật thị hiện đủ thứ thân khác nhau để giáo hoá. Đây là pháp môn phương tiện khéo léo tuỳ loại ứng hoá.

Chư Phật thân như vậy
Vô lượng không thể đếm
Chỉ trừ đấng Đại Giác
Không thể nghĩ bàn được.

Ứng hoá thân của mười phương chư Phật, cũng như vậy. Có nhiều vô lượng vô biên, không thể tính đếm. Chỉ có Phật mới rốt ráo được các pháp thật tướng, mới thấu rõ được cảnh giới của Phật. Còn lại chín pháp giới chúng sinh kia, đều không thể trắc lường được cảnh giới của Phật, cho nên nói không thể nghĩ bàn được.

Như dùng ngã khó nghĩ
Tâm nghiệp không thể lấy
Phật khó nghĩ cũng vậy
Chẳng tâm nghiệp sở hiện.

Giống như "ngã" khó nghĩ bàn, tâm cũng khó nghĩ bàn, nghiệp tạo ra, cũng không thể nghĩ bàn. Tâm và nghiệp chẳng cách chi thủ lấy được nó. Phật không thể dùng tướng để thấy, không thể dùng âm thanh để cầu, cũng không thể nghĩ bàn. Chẳng phải do tâm và nghiệp tạo ra, mà có thể hiện ra được.

Như cõi không nghĩ bàn
Mà thấy tịnh trang nghiêm
Phật khó nghĩ cũng vậy
Diệu tướng không thể hiện.

Cõi Phật nhiều như số hạt bụi, cũng không thể nghĩ bàn. Có cõi nước thanh tịnh, cũng có cõi nhiễm ô. Có cõi trang nghiêm, cũng có cõi chẳng trang nghiêm, cũng là không thể nghĩ bàn. Cõi nước tuy nhiên không thể nghĩ, nhưng chỗ thấy thanh tịnh trang nghiêm. Phật là khó nghĩ bàn, cũng giống như vậy. Diệu sắc thân của Phật, chẳng có cõi nào mà chẳng hiện thân. Phàm là cõi nước, thì Phật đều hiện thân đi giáo hoá chúng sinh.

Ví như tất cả pháp
Do các duyên sinh khởi
Thấy Phật cũng như vậy

Hà tất các nghiệp thiện.

Giống như tất cả các pháp, đều do đủ thứ nhân duyên mà sinh khởi. Do đó:

"Pháp do nhân duyên sinh
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Đây là đạo lý duyên sinh vô tánh. Phật thì không sinh không diệt. Nếu muốn thấy Phật, thì thuở xưa phải trồng căn lành, phải tu nghiệp thiện, mới có thể thấy được Phật. Bằng không, thì chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được Pháp, chẳng gặp được Tăng, chẳng có nhân duyên gần gũi Tam Bảo.

Người phải có căn lành, mới vào được cửa lớn của Chùa Kim Sơn, để nghe Kinh, nghe pháp. Nếu người chẳng có căn lành, thì muốn đến Chùa Kim Sơn cũng chẳng được. Tại sao ? Vì chẳng có nhân duyên. Phàm là người thấy Phật nghe Pháp gặp Tăng, đều phải có căn lành. Người đến Chùa Kim Sơn lạy Phật, niệm Phật, cúng dường Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo, đều đã gieo trồng căn lành lớn thuở xưa, đời nầy nhân duyên chín mùi. Do đó:

"Vô phước nan đăng Tam Bảo địa,
Vô đức nan nhập đại thừa môn".

Nghĩa là:

Không phước khó gặp được Tam Bảo
Không đức khó vào cửa đại thừa.

Tam Bảo tức là Phật, Pháp, Tăng. Chùa Kim Sơn có Phật, có Pháp, có Tăng, tức là Tam Bảo. Phàm là người đến được Chùa Kim Sơn, đều là người có phước báo lớn. Người chẳng có đức, thì sẽ chẳng vào được cửa Chùa Kim Sơn, cảnh giới nầy cũng là không thể nghĩ bàn.

Ví như châu như ý
Mãn nguyện tâm chúng sinh
Pháp chư Phật như vậy
Đều mãn tất cả nguyện.

Ví như châu như ý. Bạn cần gì, thì châu liền hiện ra thứ ấy, khiến cho bạn toại tâm mãn nguyện. Do đó: "Tuỳ tâm mong muốn". Châu như ý hay làm mãn nguyện tâm chúng sinh, muốn gì thì được đó. Pháp của chư Phật nói, cũng giống như châu như ý, hay mãn tâm nguyện của chúng sinh. Muốn được giải thoát, thì sẽ đắc được pháp môn liễu sinh thoát tử. Muốn đắc được đại trí huệ, thì sẽ đắc được đại trí huệ. Bất cứ hy vọng gì, cũng đều mãn tâm nguyện của bạn.

Trong vô lượng cõi nước
Đạo Sư hiện ra đời
Vì tuỳ nguyện lực họ
Khắp ứng nơi mười phương.

Phật ở trong vô lượng vô biên cõi nước, thường thường thị hiện thân, xuất hiện ra đời. Do nguyện lực của chư Phật thuở xưa phát ra, do hạnh môn tu hành, mới có

thể khắp hiện trong mười phương thế giới, mãn tâm nguyện của tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Ly Cấu Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương tây bắc Bồ Tát Ly Cấu Tràng làm đại biểu, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để nói rõ tất cả Phật pháp.

Như Lai đại trí quang
Khắp tịnh các thế gian
Thế gian đã tịnh rồi
Khai thị các Phật pháp.

Phật có đại trí huệ quang minh, Phật quang chiếu khắp, khiến cho tất cả thế gian đều thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều tự tại, thảy đều đắc được giải thoát. Phật dùng đại trí quang minh, chiếu phá tất cả thế gian đen tối. Khiến cho thế gian thanh tịnh trang nghiêm rồi, mới khai thị tâm địa pháp môn của chư Phật.

Nếu có người muốn thấy
Số chúng sinh bằng Phật
Thảy đều ứng tâm họ
Mà thật chẳng chỗ đến.

Nếu như có người muốn thấy được Phật, số lượng của chúng sinh tuy nhiều, nhưng có thể đồng thời thấy được Phật. Bất cứ chúng sinh nào thấy được Phật, thì Phật đều thị hiện thân, khiến cho chúng sinh thấy được Phật, mà mãn tâm nguyện của họ, sẽ không khiến cho chúng sinh thất vọng. Nhưng Phật thật chẳng có chỗ đến, cũng chẳng có chỗ đi.

Dùng Phật làm cảnh giới
Chuyên niệm mà chẳng nghỉ
Người đó thấy được Phật
Số đó bằng với tâm.

Gì là dùng Phật làm cảnh giới ? Tức là mặt đối diện với Phật, chuyên nhất niệm Phật, quán tưởng niệm Phật, mà chẳng ngừng nghỉ. Tức cũng là thời thời niệm Phật, khắc khắc niệm Phật, chuyên tâm nhất chí niệm Phật không ngừng nghỉ. Niệm như vậy, lâu dần thì sẽ đắc được niệm Phật tam muội. Người đó mới có thể thấy được Phật, thấy được vô lượng Phật, nhiều đồng với số tâm niệm của chúng sinh.

Thành tựu pháp bạch tịnh
Đầy đủ các công đức
Kia nơi nhất thiết trí
Chuyên niệm tâm chẳng xả.

Nếu có thể thành tựu pháp bạch tịnh, tức cũng là pháp thanh tịnh, tức cũng là pháp chẳng có ô nhiễm. Như

vậy sẽ đầy đủ tất cả các công đức. Người đó, đối với nhất thiết trí huệ, chuyên niệm mà không ngừng nghỉ, tâm cũng chẳng xả bỏ. Phải tu pháp bạch tịnh như vậy, mới đầy đủ các công đức.

Đạo Sư vì chúng sinh
Như đáng diễn nói pháp
Tuỳ theo nơi giáo hoá
Khắp hiện thân tối thắng.

Phật vì tất cả chúng sinh người đáng được độ, người nhân duyên thành thục, Phật bèn thị hiện ứng hoá thân, để vì họ nói pháp. Phật tuỳ thuận nơi có thể giáo hoá được chúng sinh, khắp thị hiện hoá thân thù thắng nhất. Bất cứ trong thế giới nào, Phật đều tuỳ cơ ứng hiện thân tối thắng.

Thân Phật và thế gian
Tất cả đều vô ngã
Ngộ đây thành Chánh Giác
Lại vì chúng sinh nói.

Thân Phật và tất cả thế gian, đều không có tướng ta. Nếu chẳng chấp trước cái ta, mà ngộ được đạo lý nầy, thì sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có thể vì tất cả chúng sinh nói pháp môn thành Chánh Giác đó. Khiến cho chúng sinh không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sinh, không tướng thọ mạng, bốn tướng. Tóm lại, tâm có bốn tướng nầy, là chúng sinh. Tâm chẳng có bốn tướng nầy, là Phật, hoặc Bồ Tát.

Tất cả Nhân Sư Tử
Vô lượng sức tự tại
Thị hiện niệm đồng thân
Thân đó đều khác nhau.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, mỗi vị Phật, đều có vô lượng đại oai thần lực tự tại, tuy có thể thị hiện nhiều thân đồng với tâm niệm của chúng sinh, nhưng thân thị hiện đều khác nhau. Phật là ứng cơ duyên của chúng sinh mà hiện thân. Nói một cách tổng quát là, người đáng dùng thân gì độ được, liền hiện thân đó mà vì họ nói pháp.

Thế gian thân như vậy
Thân chư Phật cũng thế
Biết rõ tự tánh đó
Tức là nói danh Phật.

Thế gian có nhiều thân chúng sinh, thân của chư Phật cũng tương đồng với thân chúng sinh. Nếu biết rõ tánh của chúng sinh, tức là Phật tánh. Phật tánh tức là chúng sinh tánh. Phật tánh và chúng sinh tánh, hai mà chẳng phải hai, chẳng phải hai mà hai. Nếu minh bạch đạo lý đó, thì sẽ minh bạch bản nghĩa của Phật.

Như Lai khắp thấy biết
Thấu rõ tất cả pháp
Phật pháp và bồ đề
Cả hai không thể được.

Phật biết khắp và thấy khắp. Do đó:

"Chẳng có gì mà không biết,
Chẳng có gì mà không thấy".

Cho nên Phật thông đạt được bản thể thật tướng của tất cả các pháp. Phật pháp và bồ đề, là hai danh từ mà thôi. Muốn cầu bản thể của cả hai, đều không thể được.

Đạo Sư không đến đi
Cũng lại chẳng chỗ trụ
Xa lìa các điên đảo
Đó gọi Đẳng Chánh Giác.

Phật thì chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, tức cũng là "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", cho nên cũng lại chẳng chỗ trụ. Phật xa lìa điên đảo mộng tưởng, vào cứu kính Niết Bàn. Phật chẳng có tất cả mọi phiền não, cũng chẳng có tất cả điên đảo, cho nên chứng được quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Tinh Tú Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương dưới Bồ Tát Tinh Tú Tràng làm đại biểu, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, dùng kệ để nói rõ công đức và cảnh giới của Phật.

Như Lai chẳng chỗ trụ
Khắp trụ tất cả cõi
Tất cả cõi đều đến
Tất cả nơi đều thấy.

Phật là vô tại vô bất tại, tức cũng là chẳng chỗ trụ, chẳng có chỗ nào mà chẳng trụ. Phật chẳng những trụ ở một cõi nước, mà còn trụ khắp ở tất cả cõi nước. Tất cả cõi nước chư Phật, đều có thể đi đến. Chúng sinh tất cả nơi đều thấy được Phật.

Phật tuỳ tâm chúng sinh
Khắp hiện tất cả thân
Thành đạo chuyển pháp luân
Và với Bát Niết Bàn.

Phật là tuỳ thuận tâm của chúng sinh, làm mãn nguyện của chúng sinh, mà khắp thị hiện tất cả thân. Chúng sinh muốn thấy thân gì, thì thị hiện thân đó. Phật từ Cung Trời Đâu Suất hàng sinh, nhập thai, xuất thai, xuất gia, hàng ma, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, một đời tám tướng thành đạo, thị hiện ở trong chúng sinh, khiến cho phát tâm bồ đề, tu đạo vô thượng.

Chư Phật không nghĩ bàn
Ai hay nghĩ bàn Phật
Người đó thấy Chánh Giác
Người đó hiện tối thắng.

Cảnh giới của mười phương ba đời tất cả chư Phật, không thể suy nghĩ, không thể luận bàn. Tức nhiên là không thể nghĩ bàn, vậy, ai có thể tư nghì Phật ? Ai có thể thấy được Phật ? Ai có thể thị hiện thân tối thù thắng ? Chỉ có Phật mới minh bạch nghĩa lý thật tướng của các pháp, mới thấy được thân Phật, mới có thể thị hiện thân tối thắng của Phật, mới có thể giáo hoá chúng sinh.

Tất cả pháp như vậy
Cảnh chư Phật cũng thế
Cho đến không một pháp
Như trong có sinh diệt.

Tất cả pháp, bao quát sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, đều là vắng lặng không động. Bản thể của pháp là như. Như tức là vắng lặng. Vốn là như thế. Nó cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt, cũng chẳng nhơ, cũng chẳng sạch, cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm.

Tất cả pháp đều như, nhất như không hai. Cảnh giới của chư Phật, cũng là như, cũng chẳng thêm tạo tác. Cho đến ở trong đủ thứ pháp, phân tích tỉ mỉ, thì một pháp chẳng lập, vạn pháp đều không, đều là như, vốn chẳng động. Ở trong như chẳng có sinh diệt.

Chúng sinh vọng phân biệt
Là Phật là thế giới
Người thấu đạt pháp tánh
Không Phật không thế giới.

Pháp nầy vốn chẳng có sinh diệt. Bất quá, chúng sinh dùng vọng tâm để phân biệt, cho là có sinh diệt. Phân biệt đây là Phật ra đời, đó là Phật vào Niết Bàn. Đây là thế giới của chúng sinh, đó là thế giới của Phật. Có nhiều phân biệt như thế.

Nếu thấu rõ thông đạt thật tướng lý thể của tất cả các pháp, căn bản mà nói xa, thì Phật cũng là như, chúng sinh cũng là như, thế giới cũng là như, đều là bổn lai chẳng động, cũng có thể nói bổn lai là chẳng có. Nói về rốt ráo thì không Phật, không chúng sinh, không thể giới. Vì chúng sinh có tâm chấp trước, nên mới hiện ra có Phật, có chúng sinh, có thế giới. Do đó:

"Chẳng phải gió động
Chẳng phải phướng động
Tâm các vị động".

Tâm của chúng sinh có sự phân biệt, mới có hiện tượng như thế.

Như Lai khắp hiện tiền
Khiến chúng sinh tin vui
Phật thể bất khả đắc
Đó cũng không chỗ thấy.

Phật khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh sinh tâm tin và hoan hỉ. Đừng chấp trước rằng Phật có tướng, bổn lai Phật thể không thể đắc được. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Phàm hết thảy tướng,

Đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Chúng sinh đối với pháp thân của Phật, cũng không cách chi thấy được. Chúng sinh ở trong pháp thân của Phật, mà chẳng tự giác. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật, là tận cùng hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại.

Nếu ở tại thế gian
Xa lìa mọi chấp trước
Không ngại tâm hoan hỉ
Nơi pháp được khai ngộ.

Nếu như ở tại hữu tình thế gian (chúng sinh thế gian), mà xa lìa tất cả mọi sự chấp trước, thì sẽ đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, lúc đó, tâm chẳng có mọi sự chấp trước, sẽ sinh tâm đại hoan hỉ, đắc được giải thoát. Sẽ minh bạch tất cả pháp, bổn lai tự tánh vốn có đủ. Do đó: "Hạt châu ở trong áo, chẳng từ bên ngoài mà có được". Đối với pháp liền đắc được khai ngộ.

Chấp trước tức là chấp giữ vào tất cả những điều tốt. Giống như người tham tiền tài, thì chấp trước vào tiền tài. Người tham sắc đẹp, thì chấp trước vào sắc đẹp. Người tham danh, thì chấp trước vào danh. Người tham ăn, thì chấp trước vào ăn. Người tham ngủ, thì chấp trước vào ngủ. Tóm lại, tham gì thì chấp trước vào đó; có chấp trước thì chẳng đắc được giải thoát.

Còn có chấp về cái ta, tất cả là ta đều tốt, đó tức là ích kỷ. Có ích kỷ, thì muốn lợi cho mình. Người học Phật

pháp, lại có sự chấp trước về pháp. Tôi giảng được bộ Kinh nầy, thì có chấp trước về bộ Kinh nầy. Tôi giảng được bộ Kinh nọ, thì có chấp trước về bộ Kinh nọ. Tôi hiểu biết nhiều hơn anh, thì có pháp chấp. Tôi tu hành có công phu hơn anh, cũng là pháp chấp. Trước khi chưa học Phật, thì chẳng có pháp chấp. Học Phật rồi, thì nhìn ai chẳng ra gì, sinh ra đại ngã mạn, đó tức là chấp về pháp. Chúng ta chúng sinh, giống như tằm nhả tơ, tự ràng buộc mình, chẳng được giải thoát.

Do thần lực hiện ra
Tức nói đó là Phật
Ba đời tất cả thời
Cầu đều chẳng chỗ có.

Vì do đại oai thần lực thị hiện ra ứng hoá thân, cho nên nói đó là Phật. Kỳ thật, đó là biến hoá thân, chứ chẳng phải thân Phật thiệt. Ba đời tất cả thời, không thể đắc được. Tại sao ? Vì quá khứ đã qua rồi, hiện tại chẳng ngừng lại, vị lai thì chưa đến, cho nên nói không thể đắc được. Muốn tìm tòi thời gian quyết thật, hoặc ba thời, hoặc ba tâm, đều không thể đắc được. Vì chẳng chỗ có.

Nếu biết được như vậy
Tâm ý và các pháp
Tất cả đều thấy biết
Sớm được thành Như Lai.

Nếu minh bạch tất cả đều là vô thường, thì tất cả đều không thể đắc được. Tất cả đều chẳng chân thật, thì tất cả

đều là hư vọng. Bất cứ tâm ý và các pháp, đều ở chỗ thấy biết dụng sự, rốt ráo chẳng có lìa khỏi tất cả sự thấy biết, chẳng lìa khỏi tất cả tâm ý, rốt ráo chẳng đến chỗ trí huệ, vẫn ở nơi sáu căn để dụng sự. Nếu biết tất cả đều là sự thấy biết, thì rất sớm sẽ đắc được trí huệ của Phật.

Trong lời nói hiển bày
Tất cả Phật tự tại
Chánh Giác vượt lời nói
Giả dùng lời lẽ nói.

Là do ở trong lời nói, mà hiển bày tự tại thần lực của tất cả Phật. Chánh Giác (Phật) của sự cứu kính vượt khỏi tất cả lời nói. Do đó:

"Đường lời lẽ đã dứt
Chỗ tâm hành đã bặc".

Tức cũng là nói, con đường lời nói đã dứt hẳn, đã đến trình độ không có lời gì để nói. Chỗ trong tâm nghĩ tưởng đã chẳng còn nữa, nghĩ cũng nghĩ chẳng ra, tưởng cũng tưởng không đến. Đến được trình độ nầy, thì mới là cảnh giới của bậc Chánh Giác.

Cảnh giới nầy, tức là:

"Miệng muốn nói mà lời lẽ đã tan mất,
Tâm muốn duyên mà tư lự chẳng còn nữa".

Miệng muốn nói mà lời lẽ chẳng còn nữa, nói chẳng ra. Trong tâm muốn nghĩ tưởng, cũng chẳng cách chi tưởng nghĩ ra. Đây tức là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Tuy nhiên Phật vượt khỏi tất cả lời lẽ, nhưng vẫn phải dùng lời lẽ để thuyết minh cảnh giới của Phật. Vốn dùng lời lẽ để nói, cũng nói chẳng minh bạch cảnh giới của Phật. Tuy nhiên nói chẳng minh bạch, nhưng vẫn phải miễn cưỡng nói ra. Nếu không nói, thì chẳng có chúng sinh biết được cảnh giới của Phật, cho nên lúc nói không ra cảnh giới chân thật của Phật, cảnh giới của Pháp, vẫn phải nhờ lời lẽ để nói. Song, suốt thuở vị lai cũng nói chẳng hết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, phương trên Bồ Tát Pháp Tràng làm đại biểu, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp hết thảy nhân duyên của chúng sinh trong mười phương, dùng kệ để thuyết minh công đức và cảnh giới của Phật.

Thà luôn luôn thọ đủ
Tất cả khổ thế gian
Quyết không xa Như Lai
Chẳng thấy sức tự tại.

Thà rằng có thể luôn luôn tiếp thọ đầy đủ tất cả khổ của thế gian. Khổ của thế gian có ba thứ khổ, tám thứ khổ, vô lượng thứ khổ. Tuy nhiên phải tiếp thọ tất cả thứ khổ, nhưng thuỷ chung chẳng muốn xa lìa Đức Phật, chắc chắn phải tu trì Phật pháp. Nhưng muốn thấy Phật nghe Pháp

gặp Tăng, thì bất cứ thứ khổ nào cũng cam tâm tình nguyện chịu đựng.

Nếu có các chúng sinh
Chưa phát tâm bồ đề
Khi được nghe danh Phật
Chắc chắn thành bồ đề.

Giả sử có tất cả chúng sinh, chưa từng phát tâm bồ đề, chưa được gần gũi Tam Bảo, chưa được gặp bậc thiện tri thức. Một khi nghe được tên Phật, thì chắc chắn sẽ thành bồ đề. Tại sao ? Vì nghe tên Phật, một khi lọt qua tai, thì vĩnh viễn là hạt giống đạo. Nghe đến tên Phật, ở trong ruộng tám thức sẽ trồng xuống hạt giống kim cang, vĩnh viễn chẳng tiêu diệt, tương lai nhất định sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nếu có người trí huệ
Một niệm phát đạo tâm
Sẽ thành đấng Vô Thượng
Đừng sinh tâm nghi hoặc.

Giả sử có người có trí huệ, ở trong một niệm, mà phát tâm bồ đề, thì tương lai nhất định sẽ thành đấng Vô Thượng, tức cũng là Phật. Tất cả chúng sinh nên phải cẩn thận, đừng sinh tâm nghi hoặc đối với đạo lý nầy. Tại sao ở trong một niệm phát đạo tâm, mà thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ? Vì có người trí huệ, chẳng những ở trong một niệm phát đạo tâm, mà còn ở trong niệm niệm

đều phát đạo tâm, cho nên mới có cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế.

Như Lai tự tại lực
Vô lượng kiếp khó gặp
Nếu sinh một niệm tin
Sớm chứng vô thượng đạo.

Phật có oai thần lực đại tự tại. Sức tự tại đó, ở trong vô lượng đại kiếp, rất khó được gặp. Giả sử có người ở trong một niệm, sinh ra tâm tin, thì người đó rất sớm sẽ chứng được quả vị Vô Thượng, tức là quả vị Phật.

Nếu như trong niệm niệm
Cúng dường vô lượng Phật
Chưa biết pháp chân thật
Chẳng gọi là cúng dường.

Giả sử có người ở trong niệm niệm, cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật. Nhưng chẳng biết pháp chân thật, tức cũng là pháp chân như thật tướng, pháp rốt ráo Niết Bàn, thì đó không gọi là chân chánh cúng dường.

Gì là chân chánh cúng dường ? Tức là phải minh bạch đạo lý các pháp thật tướng, tức cũng là thật tướng vô tướng. Tất cả các pháp đều là không, không thể chấp trước vào tướng. Tức tướng lìa tướng chẳng chấp tướng, mới là chân thật cúng dường. Nếu chẳng lìa tướng mà cúng dường, tuy nhiên cúng dường vô lượng chư Phật, vẫn không gọi là cúng dường.

Nếu nghe pháp như vậy
Chư Phật từ đây sinh
Tuy trải vô lượng khổ
Chẳng bỏ hạnh bồ đề.

Giả sử nghe được pháp chân thật. Pháp chân thật nầy, tức là lìa tướng pháp. Lìa tướng pháp, tức là tâm ấn pháp. Tâm ấn pháp, tức là lìa tướng lời nói, lìa tâm duyên tướng, lìa pháp tướng văn tự. Do đó:

"Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp".

Tức tất cả pháp là gì ? Nói một cách đơn giản, tức là pháp trung đạo liễu nghĩa. Gì là trung đạo liễu nghĩa ? Tức là chẳng thiên về không, chẳng thiên về có. Không, có, đều chẳng chấp trước, gọi là trung đạo. Nói chung, trung đạo tức là thật tướng diệu pháp, thật tướng diệu pháp tức là trung đạo.

Chư Phật là từ thật tướng (vô tướng, vô sở bất tướng) sinh ra. Tức cũng là từ tâm ấn diệu pháp, trung đạo liễu nghĩa diệu pháp, sinh ra. Trung đạo liễu nghĩa tức là pháp chân không diệu hữu, Do đó:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu,
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Cũng là:

"Chân không chẳng không,
Diệu hữu chẳng hữu".

Thứ diệu pháp nầy không thể nghĩ bàn.

Thứ diệu pháp nầy, ai có thể đắc được ? Ai y pháp tu hành, thì người đó sẽ thành Phật. Nếu chẳng y chiếu theo pháp chân không diệu hữu của trung đạo liễu nghĩa mà tu hành, thì đó tức là chúng sinh. Người tu đạo, thì dụng công phu ở tại chỗ nầy. Bằng không, thì tu mù luyện đui, chẳng có ích lợi gì.

Tu pháp nầy, tuy nhiên trải qua vô lượng khổ, nhưng chẳng xả bỏ hạnh bồ đề. Tức cũng là tu diệu pháp trung đạo liễu nghĩa, Tu diệu pháp tâm ấn, tu diệu pháp thật tướng. Tu đến lúc viên mãn, thì sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Khi nghe sinh trí huệ
Pháp chỗ chư Phật vào
Khắp ở trong pháp giới
Thành Đạo Sư ba đời.

Một khi nghe được thứ diệu pháp nầy, thì sinh đại trí huệ. Thứ pháp nầy, là nơi nầy chư Phật sinh ra, từ đây mà vào. Tức cũng là pháp của chư Phật tu, thực hành. Minh bạch thứ pháp nầy, tu hành thứ pháp nầy, mới có thể thành Phật. Thứ pháp nầy, tận cùng hư không khắp pháp giới, trở thành Đạo Sư ba đời (đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai).

Tuy hết thuở vị lai
Đến khắp các cõi Phật
Chẳng cầu diệu pháp nầy
Quyết chẳng thành bồ đề.

Tuy nhiên hết thuở vị lai, du hành khắp hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, nhưng chẳng cầu diệu pháp trung đạo liễu nghĩa, chẳng cầu diệu pháp tâm ấn, chẳng cầu diệu pháp thật tướng vô tướng, thì cuối cùng không thể thành Phật được. Nếu muốn thành Phật, thì nhất định phải minh bạch đạo lý diệu pháp nầy.

Trung đạo liễu nghĩa, là pháp Phật dùng tâm ấn tâm. Do đó: "Truyền Phật tâm ấn". Chẳng đắc được diệu pháp tâm ấn, thì dù tu vô lượng kiếp, cũng không thể thành bồ đề. Pháp môn của thiền tông, là dùng tâm ấn tâm. Do đó: "Tâm tâm ấn nhau". Tâm của vị thầy và tâm của đệ tử khế hợp với nhau, liền thừa y bát. Cho nên thiền tông có bốn đại tông chỉ là:

"Chẳng lập văn tự
Giáo ngoại biệt truyền
Trực chỉ chân tâm
Kiến tánh thành Phật".

Nghĩa là chẳng thiết lập về văn tự, truyền ngoài giáo lý, chỉ thẳng chân tâm, thấy tánh thành Phật.

Tu pháp chân thật như thế nào ? Thứ nhất là dứt trừ tâm dâm dục. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói:

"Dâm tâm bất trừ,
Trần bất khả xuất".

Tâm dâm dục chẳng đoạn trừ, thì không thể thoát khỏi ba cõi, tức cũng có nghĩa là không thể chấm dứt sinh tử. Do đó: "Nếu chẳng dứt dâm dục, thì kẻ tu thiền định, như nấu các đá, muốn biến thành cơm", vĩnh viễn không thể nào thành công. Cho nên người tu đạo, phải tu pháp

môn đoạn dục khử ái. Ban đầu vô minh chẳng khởi lên, thì chẳng có sinh tử.

Chúng sinh xưa đến nay
Sinh tử trôi nổi lâu
Chẳng biết pháp chân thật
Nên chư Phật ra đời.

Chúng sinh từ vô thuỷ kiếp đến nay, lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi, chuyển tới chuyển lui, cũng chuyển chẳng ra khỏi ngoài sinh tử luân hồi. Giống như hạt bụi, trôi nổi không nhất định, hốt nhiên lên trời, hốt nhiên ở dưới đất, hốt nhiên ở loài người, hốt nhiên ở loài A tu la, hốt nhiên loài súc sinh, hốt nhiên loài ngạ quỷ. Đây là chẳng có sự bắt đầu, cũng chẳng có sự kết thúc.

Khi nào chứng quả thành Phật, thì lúc đó sẽ thoát khỏi khổ của luân hồi. Trước khi chưa thành Phật, thì vẫn lưu chuyển ở trong sáu nẻo luân hồi. Bồ Tát còn có mê về sự cách ấm, A la hán còn hôn mê lúc trụ thai. Pháp thân Đại Sĩ, thị hiện nhân gian, phổ độ chúng sinh, có lúc cũng bị trôi theo dòng sinh tử, trôi nổi khiến cho đầu não hôn mê, chẳng biết làm thế nào chấm dứt sinh tử.

Vô thuỷ thì chẳng có bắt đầu, vô chung thì chẳng có kết thúc. Giống như số 0, chẳng có sự bắt đầu, cũng chẳng có sự kết thúc. Nó là một nguyên hoá. Nếu đập vỡ số 0, thì sẽ trở thành 1. Đây tức là bắt đầu. Bắt đầu gì ? Bắt đầu số mục. Có số 1 rồi, lại thêm 1, sẽ thành 2. Lại thêm 1, thành 3. Cứ tiếp tục thêm một, sẽ thành 10, thành trăm, thành ngàn, thành vạn, từ vạn biến hoá thành ức, từ ức biến hoá thành triệu, cho đến số nhiều không thể đếm hết được.

Hiện tại là thời đại khoa học, có sức lực ngày đi ngàn dặm, ngày tháng đổi mới khác thường, tiến bộ không ngừng. Dùng hoả tiễn bay vào vệ tinh, vận hành ở trong quỹ đạo hư không chẳng ngừng nghỉ. Thuyền không gian nầy, với thuyền không gian kia, tiếp hợp ở trong hư không, đây đều là bắt đầu tác dụng của số mục. Dùng số mục để tính toán chi phối hội hợp, dùng số mục để khống chế thời gian hội hợp. Cứ phát triển như vậy chẳng có khi nào kết thúc.

Khi nào có thể sẽ kết thúc ? Hiện tại vẫn chưa biết được. Khi kết thúc, thì sẽ đến kiếp không, trong bốn kiếp thành trụ hoại không. Kiếp thành là bắt đầu, kiếp không là kết thúc. Kiếp thành có hai mươi tiểu kiếp, kiếp trụ có hai mươi tiểu kiếp, kiếp hoại có hai mươi tiểu kiếp, kiếp không có hai mươi tiểu kiếp. Tám mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp. Bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Tuổi thọ của trái đất thời gian chỉ là một đại kiếp.

Chúng sinh từ vô thuỷ kiếp đến nay, người nam có trước ? Hay người nữ có trước ? Nếu như nói người nam có trước, nhưng nếu chẳng có người nữ, thì làm sao có người nam ? Nếu như nói người nữ có trước, nhưng không có người nam, làm sao có người nữ ? Đây tức là vô thuỷ (không có sự bắt đầu), chẳng biết từ lúc nào bắt đầu.

Hoặc là gà có trước ? Hay trứng có trước ? Vấn đề nầy, cũng là đạo lý nghiên cứu chẳng minh bạch được. Cứu kính thì sự việc như thế nào ? Có thể dùng một lời đơn gian để trả lời, đó đều là từ số 0 mà ra. Cho nên nói số 0 là vô thuỷ vô chung, chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng lớn chẳng nhỏ. Thu nó lại, thì một hạt bụi, phóng nó ra, thì một pháp giới. Tận cùng hư

không khắp pháp giới, chẳng vượt ra ngoài số 0 nầy. Số 0 nầy, là gốc sinh sinh hoá hoá, là chân không diệu hữu vô thuỷ cô chung. Số 0 nầy phóng lớn ra là chân không, thu nhỏ lại là diệu hữu.

Chân không diệu hữu, tức là chân không chẳng không, sinh ra diệu hữu. Diệu hữu chẳng hữu, chẳng ngại chân không. Không, có, chẳng hai, tức không, tức có, tức có, tức không, đây tức là trung đạo liễu nghĩa, tức cũng là pháp chân thật nghĩa của đại thừa.

Số 0 nầy, chẳng có lúc nào bắt đầu, tức là chân không diệu hữu. Chân không nầy chẳng phải ngoan không, diệu hữu nầy chẳng phải thật hữu, tức cũng là viên dung vô ngại, trung đạo chẳng thiên về một bên nào. Các vị ! Nếu minh bạch đạo lý nầy, thì sẽ minh bạch pháp chân thật. Nếu chẳng minh bạch pháp nầy, tức là người hồ đồ, người chẳng có trí huệ chân chánh.

Số 0 nầy, nếu là khai ngộ, thì nó là trí huệ đại quang minh. Nếu chẳng khai ngộ, thì nó là vô minh đại đen tối. Vô minh cũng là số 0 nầy, trí huệ cũng là số 0 nầy. Số 0 nầy, lớn mà chẳng ở ngoài, nhỏ mà chẳng ở trong. Nói rộng ra, thì chẳng có gì lớn bằng nó; nói hẹp lại, thì chẳng có gì nhỏ bằng nó. Số 0 nầy, lớn mà hoá, tức là nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như; nhỏ mà ẩn tàng, tức là một niệm vô minh lúc ban đầu. Đây là giải thích về vô thuỷ (không có bắt đầu).

Tại sao chúng sinh lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi ? Vì chẳng hiểu biết về pháp chân thật. Cho nên nhìn chúng sinh đáng thương xót, từ bi thương xót chúng sinh, bèn phát tâm đại bi, xuất hiện ra đời, để giáo hoá tất cả

chúng sinh lìa khổ được vui, phát tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh), tu đạo vô thượng.

Chúng ta ở trong sáu nẻo luân hồi thọ quả báu, là vì trong tâm chúng sinh đã tạo thành thứ nghiệp nầy, mới thọ quả báo nầy. Tóm lại, thuở xưa khởi vọng tưởng thiên đàng, thì sinh lên trời; khởi vọng tưởng địa ngục, thì sẽ đoạ địa ngục. Nếu tạo tội nghiệt, thì sẽ đoạ vào trong ba đường ác. Nếu tạo công đức lành, thì sẽ sinh vào ba đường lành. Tình hình đại khái như vậy, chỉ nói một cách sơ lược. Nếu nói tỉ mỉ, thì hết thuở vị lai cũng nói chẳng hết được.

Thế giới nầy là do vọng tưởng của chúng sinh tạo thành. Nếu chúng sinh chẳng có vọng tưởng, thì thế giới nầy sẽ không có. Vì chúng sinh vẫn chưa minh bạch hiểu biết pháp chân như thật tướng, pháp chân không diệu hữu, cho nên thế giới nầy vẫn tồn tại.

Pháp chân không diệu hữu, tức là số 0. Thế giới do số 0 mà sinh, chúng sinh do số 0 mà sinh. Tất cả hết thảy, đều do số 0 mà sinh ra. Vì số 0 nầy, chẳng phải số nội, vượt ra số ngoại. Phóng ra thì di lục hợp, cuộn lại thì ẩn tàng nơi mật. Tức cũng là cảnh giới vô thuỷ vô chung, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng lớn chẳng nhỏ.

Pháp chân thật nầy, tức là chân không diệu hữu. Chân không chẳng không. Tại sao chẳng không ? Vì nó có diệu hữu. Diệu hữu phi hữu, vẫn là chẳng hữu. Tại sao chẳng hữu ? Vì nó có chân không. Do đó:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Đạo lý nầy, có thể giải quyết được vấn đề người nam có trước ? Hay người nữ có trước ? Gà có trước ? Hay

trứng có trước ? Những vấn đề nan giải nầy dùng số 0 để giải quyết, thì tất cả mọi vấn đề sẽ nghênh nhận mà giải.

Tại sao trong chân không hay sinh ra diệu hữu ? Hay hiện ra tất cả sự vật ? Mà trong diệu hữu vẫn chẳng lìa khỏi chân không ? Cảnh giới nầy, trước khi chưa được tâm ấn của chư Phật, thì không thể minh bạch được. Nếu minh bạch được pháp môn chư Phật dùng tâm ấn tâm, thì sẽ minh bạch pháp môn chân thật nầy.

Pháp chân thật nầy, ở trong tự tánh vốn có, chẳng cần tìm cầu bên ngoài. Nếu đi tìm bên ngoài, thì thì dù có tìm tám vạn đại kiếp, cũng tìm chẳng được. Nếu hồi quang phản chiếu, thì sẽ thấy được. Do đó:

"Biển khổ không bờ
Hồi đầu là bến".

Tóm lại, hướng bên ngoài tìm cầu, tức là biển khổ không bờ. Hướng vào bên trong tìm cầu, ở trong tự tánh dụng công phu, tức là hồi đầu là bến.

Chúng ta suốt ngày đến tối, điên điên đảo đảo, theo đuổi vọng duyên, chạy theo sáu căn sáu trần, chẳng minh bạch pháp chân thật. Chư Phật ở trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, ngồi kiết già mà nhập định. Ở trong định quán sát tất cả chúng sinh, rất là ngu si, thật đáng thương xót, chấp đông chấp tây, lấy khổ làm vui, không biết bỏ mê về với giác ngộ, chẳng biết mượn cái giả tu cái thật, chẳng biết đi ngược lại cái vọng để chuyển thành cái thật, chẳng biết trở lại cầu nơi chính mình. Cho nên chư Phật từ bi, ở trong định đến thế giới chúng sinh nào có duyên đáng được độ, thì chỉ bày bến mê, khiến cho họ quay đầu trở lại. Đáng tiếc là chúng ta cứ theo đuổi gốc không thật, chẳng nhận

thức được pháp chân thật. Phật khổ nhọc vì chúng ta nói pháp, chẳng buồn phiền giáo hoá chúng ta, nhưng chúng ta chẳng nghe lời, quá ngu si, chẳng những chẳng y pháp tu hành, mà ngược lại, thối lùi về sau, chẳng nghe lời vàng ngọc của Phật. Cho nên Phật lại muốn tìm biện pháp, để đến ở trước mặt chúng ta, điều phục giáo hoá chúng sinh cang cường. Đây là nguyên nhân Phật xuất hiện ra đời.

Các pháp không thể hoại
Cũng chẳng ai phá được
Tự tại đại quang minh
Khắp hiện nơi thế gian.

Pháp chân thật nầy không thể nào phá hoại được. Thiên ma ngoại đạo cũng chẳng cách chi phá hoại được. Tại sao ? Vì chánh pháp kiên cố giống như kim cang. Cho nên không thể nào phá hoại được. Nếu phá hoại được, thì chẳng phải là pháp chân thật.

Đại tự tại đại quang minh nầy, khắp thị hiện trong tất cả thế gian. Đại quang minh tạng nầy, chỉ bày pháp môn chấm dứt sinh tử. Phá trừ vô minh, hiển hiện pháp môn pháp tánh quang minh vốn có.

Các vị ! Nếu không tin, thì có thể thử xem. Đến lúc đó, bạn không cách chi mà không tin. Không tin cũng sẽ tin, vì nó là như vậy, có phương pháp gì không tin chăng ?

Đại quang minh tạng nầy là mình vốn có, chẳng phải người khác bố thí cho bạn, cũng chẳng phải chư Phật gia bị cho bạn, mà là bạn tự có đầy đủ. Đại quang minh tạng tức là chân như thật tánh. Nếu tu hành pháp chân thật nầy, thì thức A lại gia (thức thứ tám) sẽ chuyển thành đại viên cảnh

trí, chấm dứt sinh tử. Nếu chẳng nhận chân tu hành, thì hạt giống của thức A lại gia, sẽ tuỳ theo nhân duyên của cha mẹ mà đi đầu thai, sinh sinh không ngừng, vĩnh viễn chẳng có lúc nào chấm dứt, như thế thì chẳng đắc được giải thoát.

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Nếu có các chúng sinh
Chưa phát tâm bồ đề
Khi được nghe danh Phật
Chắc chắn thành bồ đề.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 12

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 12

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI
CHÚNG HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

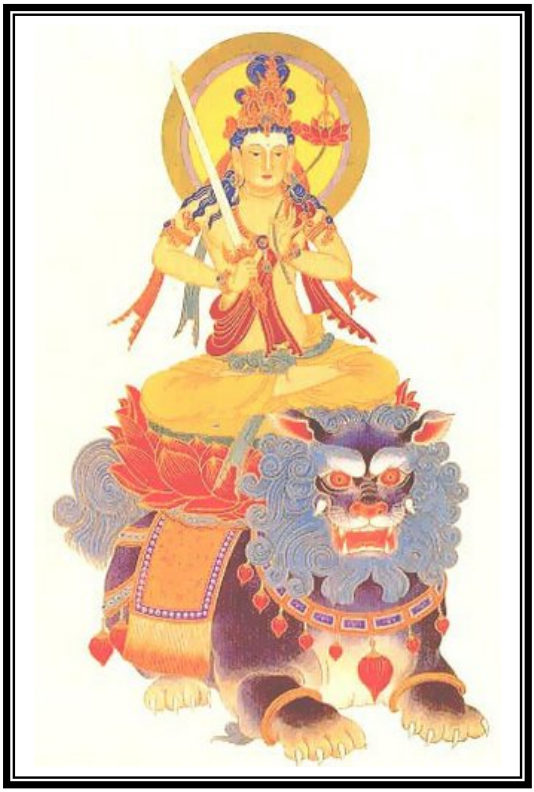

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

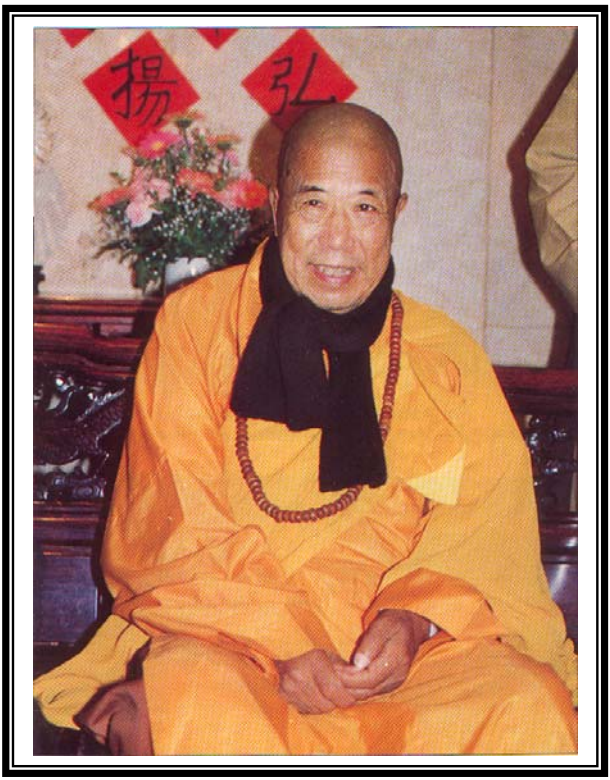

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN HAI MƯƠI BA

Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần một.....9
- Hồi hướng cứu hộ chúng sinh lìa tướng chúng sinh thứ nhất.....28

QUYỂN HAI MƯƠI BỐN

Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần hai.....120
- Hồi hướng bất hoại thứ hai.....120
- Hồi hướng đẳng tất cả Phật thứ ba.....180
- Hồi hướng đến tất cả mọi nơi thứ tư.....229

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần ba.....286
- Hồi hướng vô tận công đức thứ năm.....286

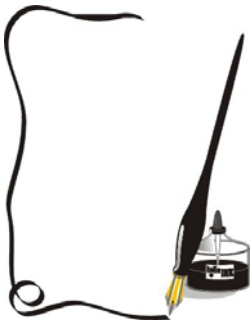

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN HAI MƯƠI BA

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN MỘT

Phẩm Thập Hồi Hướng, là phẩm thứ hai mươi lăm trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện tại đang giảng là bộ phận thứ nhất ở trong phẩm nầy. Thế nào gọi là hồi hướng ? Hồi là chuyển, ý nghĩa là hồi chuyển. Hướng là hướng về. Hồi hướng, nghĩa là nói hồi chuyển có hình, hướng về nơi vô hình. Hướng chuyển có tướng, hướng về nơi không có tướng (vô tướng). Hướng chuyển hư vọng, hướng về nơi chân thật. Hồi chuyển công đức của mình, hướng về nơi kẻ khác. Hồi hướng có nhiều lối giải thích, hiện tại hợp lại mà nói, có thể phân ra làm ba phương diện:

1. Hồi hướng công đức của mình, hướng về kẻ khác.

2. Hồi hướng căn lành của mình, hướng về bồ đề. Hai loại nầy là tuỳ tướng.

3. Hồi hướng căn lành tích tập của mình, hướng về thật tế. Thật tế tức là không có tướng, tức cũng là lìa tướng.

Ba phương diện đã nói ở trên, thứ nhất là chúng sinh, thứ hai là bồ đề, thứ ba là thật tế. Đây là nói tổng hợp, nếu phân biệt ra để giải thích nói, thì lại có thể phân ra làm mười loại hồi hướng:

a. Hồi tự hướng tha: Đem những gì mình làm hồi hướng cho kẻ khác, tức là hồi hướng cho chúng sinh. Trong Kinh văn có nói: "Nếu có căn lành, chẳng muốn lợi ích tất cả chúng sinh, thì chẳng gọi là hồi hướng". Nếu tất cả căn lành của bạn làm được, chỉ biết lợi mình, nhận rằng tất cả việc lành công đức, là phước báo tư lương của mình, chẳng chịu phân chia cho kẻ khác, đây tức là "Chẳng lợi ích tất cả chúng sinh", không thể gọi là "hồi hướng". Nếu như bạn có chút việc thiện nghiệp thiện, lập tức hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh, nguyện cùng với pháp giới chúng sinh, nhất thời đều chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đây mới là "Lợi ích tất cả chúng sinh, mới là chân chánh "Hồi hướng".

b. Hồi ít hướng nhiều: Chính mình một người là ít, hết thảy chúng sinh là nhiều. Bồ Tát tu các căn lành, dù là ít, nhưng dùng chút ít căn lành nầy, nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, dùng tâm đại hoan hỉ, phát hồi hướng rộng lớn. Bất cứ căn lành gì, đều bố thí khắp cho pháp giới chúng sinh. Đây cũng là "Nguyện cùng với pháp giới chúng sinh, nhất thời đều chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề".

c. Hồi nhân hạnh của mình, hướng về nhân hạnh của kẻ khác: Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, đem tất cả căn lành của mình tu hồi hướng về Phật, sau đó lại đem căn lành đó, hồi hướng cho tất cả Bồ Tát. Mình đang tu nhân hạnh, Bồ Tát khác cũng đang tu nhân hạnh, đem căn lành của mình đang

tu nhân hạnh, hồi hướng cho tất cả Bồ Tát quả địa chưa viên mãn, khiến cho họ được mãn nguyện. Làm cho tâm chưa được thanh tịnh, được thanh tịnh, sớm sẽ thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác.

4. Hồi nhân hướng quả: Hồi nhân hoa của của mình, hướng về quả đức vô thượng. Khiến cho Vô Thượng Chánh Giác bồ đề, mau chóng đắc được viên mãn.

5. Hồi liệt hướng thắng: Liệt, tức là hạ liệt. Thắng, là thù thắng. Hạ liệt là phàm phu, ngoại đạo, tất cả nhị thừa đều là hạ liệt. Thù thắng, đại thừa, Bồ Tát, Chánh Giác Phật quả, bồ đề, đều là thù thắng. Hồi những liệt hạnh mà phàm phu làm được, hướng về đại thừa Bồ Tát, thắng hạnh bồ đề quả giác của Chánh Giác Thế Tôn tu.

6. Hồi tỉ hướng chứng: Tỉ là so sánh. Tôi so sánh với Phật, thì tôi chưa chứng được quả Phật, Phật đã chứng được quả vị Phật. Tôi so sánh với tất cả Bồ Tát, thì tôi chưa đắc được thanh tịnh, Bồ Tát đã chứng được thanh tịnh, chứng được sơ địa, còn tôi vẫn là phàm phu. So sánh như thế, lập tức sẽ phát tâm dũng mãnh tinh tấn, sớm chứng được quả vị Vô Thượng Bồ Đề.

7. Hồi sự hướng lý: Chúng ta bình thường làm tất cả sự tướng, tất cả pháp hữu vi, đều hồi hướng về lý thể chân thật, khiến sẽ chứng được Vô Dư Niết Bàn.

8. Hồi hạnh môn sai biệt, hướng về hạnh môn viên dung: Hồi hướng đủ thứ hạnh môn khác biệt tu hành của chúng ta, hướng về hạnh môn viên dung vô ngại.

9. Hồi pháp thế gian, hướng về pháp xuất thế gian: Hồi hết thảy tất cả pháp hữu vi thế gian, đem nó hướng về pháp vô vi xuất thế, tuỳ thuận pháp xuất thế giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh biết pháp xuất thế mới là

chân thật. Thành thục tất cả chúng sinh, được vô thượng bồ đề.

10. Hồi thuận lý sự hạnh, hướng lý sở thành sự: Hồi thuận lý tất cả sự hạnh của sự tu hành, đem nó hướng về chân lý của sự thạnh tựu.

Mười thứ hồi hướng ở trên, đã giải thích sơ lược, trong Kinh văn sẽ giải thích mỉ mỉ hơn. Hồi hướng thứ nhất đến thứ ba, là hồi hướng chúng sinh. Thứ tư đến thứ sáu, là hồi hướng bồ đề. Thứ bảy và thứ tám, là hồi hướng thật tế. Thứ chín và thứ mười, là thông nơi quả và thật tế. Thật tế tức là thật tướng, thật tướng cũng là vô tướng. Là người tu hành, nên minh bạch pháp truy cầu chân thật, tiến mà phải quét sạch tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Viên mãn bồ đề, quy vô sở đắc.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của đức Phật, nhập vào tam muội Bồ Tát Trí Quang.

Khi nói xong Phẩm Kệ Tán Trong Cung Trời Đâu Suất, khi tiếp tục nói Phẩm Thập Hồi Hướng, thì hội chủ Bồ Tát Kim Cang Tràng, Ngài nương đại oai thần lực gia trì của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Tỳ Lô Giá Na, và mười phương chư Phật ba đời, mà vào trong định "Bồ Tát trí huệ quang minh".

Vào tam muội đó rồi, mỗi phương trong mười phương, qua ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, có

các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đều đồng danh hiệu. Hiệu là Phật Kim Cang Tràng, xuất hiện ở trước Bồ Tát Kim Cang Tràng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng vào trong định Bồ Tát Trí Huệ Quang Minh rồi, ngoài mười phương thế giới Ta Bà, qua ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, có các Đức Phật nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, các Ngài đều cùng một danh hiệu, là Phật Kim Cang Tràng, đồng thời xuất hiện ở trước Bồ Tát Kim Cang Tràng.

Đều khen ngợi rằng: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Có thể vào được tam muội Bồ Tát trí quang nầy.

Thiện nam tử ! Đây là do thần lực của các đức Phật, mỗi phương trong mười phương nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật cùng gia hộ cho ông, cũng là nguyện lực thuở xưa của Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, sức lực oai thần, và do trí huệ thanh tịnh của ông, do căn lành tăng trưởng thù thắng của các Bồ Tát, khiến cho ông vào tam muội nầy, để diễn nói pháp.

Mười phương chư Phật xuất hiện ở trước mặt Bồ Tát Kim Cang Tràng, khác miệng cùng lời khen ngợi Ngài nói: "Chân tử ! Chân tử ! Ông là một vị đức hạnh toàn mỹ, bậc thiện nam tử ! Ông mới vào được tam muội Bồ Tát Trí Quang nầy.

Thiện nam tử ! Đó là do đại oai thần lực của các đức Phật, mỗi phương trong mười phương nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, cùng gia bị cho ông. Cũng là đại nguyện lực thuở xưa của Phật Tỳ Lô Giá Na đã phát ra, và đại oai thần lực gia bị cho ông. Cũng là do trí huệ thanh tịnh của ông, cùng với căn lành tăng trưởng thù thắng của các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi nước, cùng gia bị cho ông, cho nên mới khiến cho ông vào được tam muội Bồ Tát Trí Quang nầy. Hy vọng ông do sức lực tam muội nầy, mà vì chúng sinh diễn nói diệu pháp không thể nghĩ bàn.

Vì khiến cho các Bồ Tát, đắc được thanh tịnh vô uý, vì đầy đủ vô ngại biện tài. Vì vào vô ngại trí địa. Vì đại tâm trụ nhất thiết trí. Vì thành tựu căn lành vô tận. Vì đầy đủ bạch pháp vô ngại. Vì vào nơi phổ môn pháp giới. Vì hiện tất cả thần lực của Phật. Vì tiền tế niệm trí không dứt. Vì được tất cả chư Phật hộ trì các căn. Vì dùng môn vô ngại, để rộng nói các pháp. Vì nghe đều thấu hiểu, thọ trì không quên. Vì nhiếp tất cả căn lành của các Bồ Tát. Vì

thành biện trợ đạo xuất thế. Vì chẳng dứt trí huệ nhất thiết trí. Vì khai phát đại nguyện. Vì giải thích diễn nghĩa. Vì biết rõ pháp giới. Vì khiến cho các Bồ Tát thảy đều hoan hỉ. Vì tu căn lành bình đẳng của tất cả chư Phật. Vì hộ trì giống tánh của tất cả Như Lai. Cho nên diễn nói thập hồi hướng của các Bồ Tát.

Vì khiến cho các Bồ Tát đều đắc được thanh tịnh không nhiễm, sức vô uý. Vì đầy đủ biện tài không chướng ngại. Pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện, gọi là bốn biện vô ngại, còn gọi là bốn trí vô ngại. Đến được vô ngại biện như thế, mới có thể hàng phục được các dị luận, không thể khuất phục. Vào vô ngại trí địa, tức là tiến vào định chẳng thọ tất cả chướng ngại. Thứ trí nầy viên dung vô ngại, hay chiếu rõ các pháp thật tướng, có thể trụ nhất thiết trí địa phát đại tâm bồ đề. Vào trong định Bồ Tát Trí Quang nầy, lại có thể thành tựu căn lành vô tận của Bồ Tát. Lại có thể đầy đủ pháp trắng thiện chẳng thọ bất cứ chướng ngại gì. Lại có thể vào sâu khắp pháp giới, dùng phổ môn thị hiện để giáo hoá chúng sinh. Vào trong định Bồ Tát Trí Quang nầy, lại có thể đến được chỗ Phật thị hiện tất cả thần lực, thông đạt diệu dụng. Ý nghĩa "Tiền tế niệm trí" là chỉ một niệm trí huệ ban đầu, tức cũng là một niệm trí huệ phát tâm bồ đề lúc ban đầu. Một niệm trí huệ nầy vĩnh viện không dứt mất, tiếp tục mãi mãi, cho nên tâm bồ đề mà bạn phát ra vĩnh

viễn trường tồn lại càng kiên cố. Vì đắc được tất cả chư Phật luôn luôn hộ niệm bạn, hộ trì các căn của bạn. Tín, tấn, niệm, định, huệ, cùng với tất cả các pháp lành, gọi là các căn. Vào trong định Bồ Tát Trí Quang, lại có thể sinh ra vô lượng trí môn, rộng diễn nói vô lượng diệu pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh một khi nghe được thì đều hiểu rõ, suốt đời thọ nơi tâm, trì nơi thân, vĩnh viễn chẳng quên mất. Do đó:

"Khi lọt qua tai,
Luôn là giống đạo".

Giống như có những người trí nhớ đặc biệt phi thường, có thể lọt qua mắt chẳng bao giờ quên, đó đều là do đời trước đã gieo trồng căn lành, đời nầy mới được như vậy. Lại có thể nhiếp thọ tất cả căn lành của các Bồ Tát. Lại có thể thành biện trợ giúp pháp môn nhân duyên đạo nghiệp xuất thế, khiến cho thành tựu. Lại có thể kế tục trí huệ tối thù thắng của nhất thiết trí. Vào trong định Bồ Tát Trí Quang nầy, lại hay khiến cho tất cả chúng sinh đều phát thệ nguyện lớn, sớm thành Phật đạo. Lại có thể vì tất cả chúng sinh giải thích nghĩa lý chân thật, khiến cho họ biết rõ tất cả đạo lý của pháp giới. Vào trong định Bồ Tát Trí Quang nầy, hay khiến cho mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát đều hoan hỉ. Có thể tu tập căn lành bình đẳng của tất cả chư Phật. Lại có thể hộ trì giống tánh của tất cả Như Lai. Giống tánh Như Lai, tức là hạt giống của Như Lai. Hạt giống của Như Lai, tức là tất cả chúng sinh. Hộ trì tất cả giống tánh Như Lai, tức là hộ trì tất cả chúng sinh. Phật đã từng nói: "Tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh". Nghĩa là nói chúng sinh đều có giống tánh của Phật, tức là hạt giống

tánh, tức là một chút giống tánh thành Phật. Cho nên phải hộ trì, phải hộ trì giống tánh thành Phật của tất cả chúng sinh cho tốt. Vì nhân duyên như vậy, cho nên chư Phật gia bị cho ông, hy vọng ông diễn nói mười điều hồi hướng của Bồ Tát tu, để lợi ích cho Bồ Tát và tất cả chúng sinh mới phát tâm. Tất cả những điều vừa nói ở trên là Phật Kim Cang Tràng trong mười phương thế giới, nói với Bồ Tát Kim Cang Tràng.

Phật tử ! Ông nên nương oai thần lực của Phật, mà diễn nói pháp nầy. Vì được Phật hộ niệm. Vì an trụ ở nhà Phật. Vì tăng thêm lợi ích công đức xuất thế. Vì được Đà la ni quang minh. Vì vào Phật pháp không chướng ngại. Vì đại quang minh chiếu khắp pháp giới. Vì tập pháp thanh tịnh không lỗi lầm. Vì trụ cảnh giới trí huệ rộng lớn. Vì được pháp quang minh không chướng ngại.

Các vị Phật Kim Cang Tràng, nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật của mỗi phương trong mười phương, gọi một tiếng Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: "Phật tử ! Hiện tại ông nên nương sức thần thông đại oai đức của mười phương chư Phật, để diễn nói pháp nầy, tức là pháp môn thập hồi hướng mà mười phương chư Phật nói. Ông từng ở trong định "Bồ Tát Trí Quang", được sự gia bị của mười phương chư Phật, khiến cho ông diễn nói pháp môn thập

hồi hướng, cũng sẽ được mười phương chư Phật hộ niệm. Chẳng những được sự gia bị và hộ niệm, mà ông vẫn thường sinh vào nhà Phật, đồng ở trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ với chư Phật. Thế nào gọi là "nhà Phật" ? Tức là phá trừ được tất cả mọi sự chấp trước. Chẳng có sự chấp trước, tức là ở tại "nhà Phật". Phá trừ tất cả tham dục, thanh tâm quả dục, khử dục đoạn ái, niệm tà dâm chẳng sinh, tình ái dục đoạn sạch, đây tức là ở tại "nhà Phật", an trụ tại "nhà Phật", "nhà Phật" là thanh tịnh không cấu bẩn. Các vị thiện tín ! Người tu đạo tức là tu "khử dục đoạn ái". Nếu có thể luôn luôn giữ gìn thanh tịnh, do đó:

"Tâm thanh thuỷ hiện nguyệt,
Ý định thiên vô vân".

Nghĩa là:

"Tâm tịnh nước hiện trăng
Ý định trời trong sáng".

Đạt đến được cảnh giới nầy, thì bạn cũng sẽ ở trong "nhà Phật". Bằng không thời khắc vọng niệm sinh ra, làm cho ngày đêm điên đảo, trời đất u ám, sự nóng giận như núi lửa, thì không thể nào ở tại "nhà Phật" được. Vì tăng thêm lợi ích công đức xuất thế, có nghĩa là ông diễn nói pháp môn thập hồi hướng, không lợi ích chúng sinh, thì cũng tăng thêm lợi ích công đức xuất thể của chính mình. Xuất thế là thoát khỏi ba cõi, thì công đức xuất thế ngày càng tăng thêm, sẽ vĩnh viễn lìa sinh tử, gần bồ đề. Vì đắc được Đà la ni quang minh; Đà la ni là tiếng Phạn, dịch nghĩa là "tổng trì", tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Nếu thân tâm tinh tấn, thì sẽ đắc được vô lượng trí huệ, trí huệ sinh ra đại quang minh, tức là Đà la ni quang minh. Vì vào Phật

pháp không chướng ngại; không chướng ngại là nói tất cả dị luận có thể chướng ngại Phật pháp đều phá trừ, đạt đến cảnh giới giải thoát viên dung vô ngại. Vì Bồ Tát được mười phương chư Phật gia bị và hộ niệm, cho nên vào sâu cảnh giới giải thoát Phật pháp viên dung vô ngại, ở trong chân thật tánh không. Vì đại quang minh chiếu khắp pháp giới; đại quang minh tức là Phật quang. Đại quang minh chiếu khắp, tức là Phật quang chiếu khắp. Phật quang chiếu khắp tận hư không khắp pháp giới, khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới đều tắm mình ở trong đại quang minh, đại quang minh nầy hình thành một đại quang minh tạng, đại quang minh tạng nầy tức là chúng ta đều biết từ "số 0" hoá ra. Số "0" nầy lớn mà chẳng ở ngoài, nhỏ mà chẳng ở trong. Quang minh phóng ra từ số "0", chỉ ở trong số "0", chẳng đến ở ngoài số "0", vì nó chẳng ở ngoài. Số "0" nầy, chẳng ai có thể phá nó được. Đại quang minh tạng nầy, cũng chẳng cách chi phá nó được. Nếu phá được đại quang minh tạng nầy, thì sẽ đen tối, vô minh, cho nên "đại quang minh" nầy vĩnh viễn chiếu khắp pháp giới. Vì tích tập pháp thanh tịnh chẳng lỗi lầm. "Tập chẳng lỗi lầm", nghĩa là nói chẳng có lỗi lầm, là sửa đổi lỗi lầm, là thẳn thắn thừa nhận, là sám hối. Cổ nhân có nói:

"Con người chẳng phải Thánh hiền
Không thể không có lỗi lầm
Có lỗi đừng nãn sửa đổi".

Người dũng mãnh sửa đổi lỗi lầm, thì có chí khí, người có trí huệ. Có lỗi lầm thì đừng che giấu, phải phát lồ sám hối. Nếu cứ che giấu sợ người biết, thì cũng giống như cất giữ ở trong bóng tối, vĩnh viễn chẳng thấy được ánh

sáng quang minh. Trong tâm ý thức của con người, nếu thường đen tối che đậy, chẳng có ánh sáng quang minh, thì không thể sinh ra trí huệ. Vì có trí huệ thì có ánh sáng quang minh, ngu si thì chẳng có ánh sáng quang minh, tức là vô minh. Con người đừng sợ có lỗi lầm, chỉ sợ phạm lỗi lầm rồi chẳng chịu sửa đổi. Nếu luôn luôn tự cảnh giác mình, tuỳ thời biết sửa lỗi, thì lỗi lầm một hai ngày sẽ giảm bớt đi. Sám hối từng chút từng chút, thì sẽ được thanh tịnh. Cổ nhân có nói:

"Lỗi lầm hay sửa đổi
Thì sẽ chẳng còn nữa".

"Tập chẳng có lỗi lầm", tức là một chút lỗi lầm cũng đều chẳng có, đều đã sửa đổi lỗi lầm chuyển thành thiện. "Pháp thanh tịnh", vì chẳng có lỗi lầm, thì chẳng có nhiễm ô. Ba nghiệp đều chẳng nhiễm ô, thì tự nhiên sẽ thanh tịnh vô vi, rất tự nhiên sẽ hiện ra pháp thanh tịnh. Trong ý niệm càng không trụ vào tất cả "sắc pháp", chẳng trụ vào tất cả "tâm pháp", chẳng trụ vào tất cả "tâm sở pháp", chẳng trụ vào "bất tương ưng pháp", cũng chẳng trụ vào "vô vi pháp". Tất cả đều không trụ vào, thì đây tức là "tập không có lỗi lầm", sẽ được "pháp thanh tịnh". Vì trụ cảnh giới trí rộng lớn, "trụ" tức là thường trụ ở trong cảnh giới trí huệ rộng lớn. Nếu thường trụ ở trong cảnh giới trí huệ rộng lớn, thì chẳng có "ngu si", sẽ phá trừ được "vô minh". Vì đắc được pháp quang minh không chướng ngại, đắc được thứ pháp quang minh nầy, không chướng ngại. Không chướng ngại, thì chẳng mọi phiền não. Có phiền não chướng, thì có sở tri chướng. Có sở tri chướng, thì có nghiệp chướng. Có nghiệp chướng, thì sẽ sinh ra đủ thứ báo chướng, do đủ thứ

chướng ngại, phiền não ràng buộc, nên chẳng được yên ổn. Hiện tại vì Bồ Tát vào được "tam muội Bồ Tát Trí Quang", nên có thể diễn nói pháp môn "thập hồi hướng", cho nên đắc được đủ thứ trí lực và trí huệ quang minh như đã nói ở trên, cùng với pháp trí huệ quang minh chẳng có chướng ngại.

Bấy giờ, chư Phật liền ban cho Bồ Tát Kim Cang Tràng vô lượng trí huệ. Ban cho vô lưu biện tài. Ban cho phương tiện khéo phân biệt câu nghĩa. Ban cho pháp quang minh vô ngại. Ban cho thân Như Lai bình đẳng. Ban cho vô lượng âm thanh thanh tịnh khác nhau. Ban cho tam muội Bồ Tát quán sát không thể nghĩ bàn. Ban cho trí không thể cản trở phá hoại tất cả căn lành hồi hướng. Ban cho phương tiện thiện xảo quán sát tất cả pháp thành tựu. Ban cho biện tài tất cả mọi nơi nói tất cả pháp không dứt. Tại sao ? Vì sức căn lành nhập vào tam muội nầy.

Khi mười phương chư Phật Kim Cang Tràng nói xong đoạn văn ở trước với Bồ Tát Kim Cang Tràng, thì các đức Phật Kim Cang Tràng lập tức gia bị:

1. Ban cho Bồ Tát Kim Cang Tràng vô lượng trí huệ.
2. Ban cho biện tài không thể cản trở phá hoại.

3. Ban cho sức phương tiện lý giải phân biệt tất cả câu văn và nghĩa lý, dùng một nghĩa có thể diễn nói thành vô lượng nghĩa, cuối cùng quy về một nghĩa.

4. Lại ban cho trí huệ quang minh chẳng thọ tất cả sự chướng ngại.

5. Lại ban cho thân trí huệ bình đẳng với Phật, thân bình đẳng tức là thân trí huệ bình đẳng.

6. Lại ban cho vô lượng âm thanh thanh tịnh. Âm thanh của mỗi người trong đục hay dở, đều do kiếp trước tu được. Đối với xứ sự án vật, rất là quang trọng, nhất là Pháp Sư hoằng dương Phật pháp, nếu lúc giảng Kinh thuyết pháp, lời nói rõ ràng, âm thanh vang ra như đại hồng chung, đặc biệt trong suốt, khiến cho người nghe cách ngoại dễ dàng hấp thu, mau chóng sẽ tin thọ quy y vào cửa Phật.

7. Lại ban cho tam muội không thể nghĩ bàn của tất cả Bồ Tát, khéo quán sát đủ thứ nghiệp hạnh.

8. Lại ban cho trí huệ không thể bị bất cứ ngoại lực nào phá hoại căn lành, mà hồi hướng vô thượng pháp giới.

9. Lại ban cho trí huệ phương tiện khéo léo quán sát tất cả các pháp, biết được pháp nào có thể trợ giúp thành tựu.

10. Lại ban cho trí huệ biện tại vô uý, dù bất cứ thuyết pháp ở đâu, hoặc lúc biện luận với ngoại đạo, đều không bị họ hàng phục. Tại sao lại có được những trí huệ và sức lực nầy ? Vì nhập vào "tam muội Bồ Tát Trí Quang", cho nên đắc được trí huệ và sức căn lành nầy.

Bấy giờ, chư Phật, thảy đều dùng tay phải rờ đầu Bồ Tát Kim Cang Tràng.

Khi mười phương chư Phật Kim Cang Tràng ban cho Bồ Tát Kim Cang Tràng đủ thứ trí huệ đó, và gia bị cho Ngài vô lượng sức oai thần rồi, mỗi vị Phật đều dùng tay phải của mình, nhẹ nhàng rờ lên đỉnh đầu của Bồ Tát Kim Cang Tràng, thổ lộ tâm từ và ái hộ đối với Bồ Tát Kim Cang Tràng. Ở trong Phật giáo, rờ đầu là biểu thị sự ái hộ của trưởng giả đối với người hậu ký. Hơn nữa Bồ Tát tu hành công đức viên mãn, lập tức chứng được quả vị Phật, cũng phải thọ nghi lễ rờ đầu thọ ký, để biểu thị rằng là vị Phật mới. Lúc đó Bồ Tát Kim Cang Tràng được thọ sự rờ đầu ái hộ của chư Phật.

Bồ Tát Kim Cang Tràng được rờ đầu rồi, liền từ định mà dậy.

Từ "Bấy giờ chư Phật... đến liền từ định mà dậy", đây là lời nói của Bồ Tát kết tập Kinh tạng nói.

Nói với các Bồ Tát rằng: Phật tử ! Đại Bồ Tát có đại nguyện không thể nghĩ bàn, sung mãn pháp giới, khắp cứu hộ tất cả chúng sinh. Đó là tu học hồi hướng của tất cả chư Phật, quá khứ hiện tại và vị lai.

Bồ Tát Kim Cang Tràng được mười phương chư Phật Kim Cang Tràng rờ đầu rồi, lập tức từ trong định "Tam muội Bồ Tát Trí Quang" mà dậy, đối với các vị Bồ Tát trong pháp hội mà nói: Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát ! Các Ngài đều có thệ nguyện lớn,

khiến cho người không thể tưởng tượng đến được, rộng lớn sung mãn tận cùng hư không khắp pháp giới. Chẳng có nơi một hạt bụi nào, mà chẳng phải là đại nguyện thành tựu của Bồ Tát. Bồ Tát trong đời quá khứ, từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, thì phát ra đại nguyện: "Nguyện đời đời kiếp kiếp, nơi nơi chốn chốn, khắp cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh, đều sớm thành Phật đạo". Bất luận công đức của mình như thế nào, công đức lớn nhỏ, đều hồi hướng cho chúng sinh, nguyện giúp chúng sinh đắc được giải thoát. Bồ Tát cứu độ tất cả chúng sinh rồi, lại còn tiến thêm một bước lìa tướng tất cả chúng sinh, chẳng chấp trước vào tất cả chúng sinh, mà mình đã từng độ thoát. Hành Bồ Tát đạo như vậy, là học tập hạnh hồi hướng mà chư Phật quá khứ đã thực hành, hạnh hồi hướng mà chư Phật vị lai sẽ thực hành, hạnh hồi hướng mà chư Phật hiện tại đang thực hành. Do đó: "Khó nghĩ bàn", là vì lời nguyện phát ra sâu tựa như biển cả, thể đầy khắp pháp giới, hạnh đồng với chư Phật. Do đó "Đại": Tức là "Cứu hộ khắp các chúng sinh". "Đại Bồ Tát": Là nguyện lực lớn, hạnh lực lớn, trí lực lớn, bi tâm lớn, như vậy mới đáng gọi là đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng có bao nhiêu loại ? Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng có mười loại. Ba đời chư Phật đều cùng diễn nói.

Các vị đệ tử của Phật ! Các Ngài có biết đại Bồ Tát tu hạnh hồi hướng, có bao nhiêu loại chăng ? Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hạnh hồi hướng có mười loại.

Mười loại hồi hướng nầy, chẳng riêng các đại Bồ Tát phải tu học, mà chư Phật ba đời, cũng đều cùng diễn nói pháp môn nầy.

Những gì là mười ? Một là cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa tướng chúng sinh hồi hướng. Hai là bất hoại hồi hướng. Ba là đồng với tất cả chư Phật hồi hướng. Bốn là đến tất cả mọi nơi hồi hướng. Năm là vô tận công đức tạng hồi hướng. Sáu là vào tất cả căn lành bình đẳng hồi hướng. Bảy là đồng tuỳ thuận tất cả chúng sinh hồi hướng. Tám là chân như tướng hồi hướng. Chín là không ràng buộc, không chấp trước giải thoát hồi hướng. Mười là vào pháp giới vô lượng hồi hướng.

Phật tử ! Đó là mười loại hồi hướng của đại Bồ Tát. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đã nói, đang nói và sẽ nói.

Ở trên nói về đại Bồ Tát tu hạnh hồi hướng có mười loại, những gì là mười loại ? Hiện tại nói ra tên của mười loại hồi hướng, giải thích sơ lược, Kinh văn về sau sẽ nói tỉ mỉ hơn.

1. Cứu hộ tất cả chúng, lìa tướng chúng sinh hồi hướng: Đây là đại nguyện của Bồ Tát, muốn cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp tướng. Là sự "hồi hướng

lìa tướng hồi tự hướng tha". Như trong Kinh Kim Cang có nói:

"Như vậy diệt độ tất cả chúng sinh,
Mà thật chẳng có một chúng sinh được diệt độ".

Nghĩa là nói lìa tướng hồi hướng, lìa tướng chúng sinh. Bồ Tát cứu độ tất cả chúng sinh, mà chẳng kể công, chẳng chấp tướng, chẳng khoe khoang. Ngài đem tất cả công đức thiện nghiệp hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Lìa các tướng, tức là lìa khỏi sự chấp trước. Nếu có sự chấp trước, thì sẽ tự mãn, sẽ kiêu ngạo. Một khi sinh tâm kiêu ngạo, thì vĩnh viễn sẽ không thể khai mở đại trí huệ. Sự khó khăn nhất, quang trọng nhất của sự tu hành, là tu lìa sự chấp trước, lìa sự kiêu ngạo, nếu không thì không thể nào đắc được sự giải thoát. Chấp trước thì giống như dùng sợi dây thừng tự trói buộc mình, cho nên nói không thể được giải thoát. Người chấp trước, thì tâm lượng nhỏ, không thể dung chứa người, dung chứa vật, tuyệt đối sẽ chẳng có đại trí huệ, chẳng có đại trí huệ quang minh. Người chẳng chấp trước vào "người, sự việc, thời, đất, vật", mới có thể cứu độ tất cả chúng sinh, lìa tướng chúng sinh hồi hướng, cuối cùng tự nhiên sẽ đạt đến bồ đề viên mãn, quy vô sở đắc, khai đại ngộ, được đại trí huệ.

2. Bất hoại hồi hướng: Thế nào là bất hoại ? Là chẳng hoại căn lành, chẳng hoại công đức lành, chẳng hoại tâm bồ đề, chẳng hoại tâm kim cang, chẳng hoại giới định huệ, chẳng hoại tâm tin kiên cố nơi Tam Bảo. Đem hết thảy công đức căn lành tâm bồ đề của mình, hồi hướng hết cho pháp giới tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành công đức, tâm bồ đề, tâm kim cang .v.v... Của chúng sinh cũng

chẳng hoại diệt. Tôi phát bốn thệ nguyện lớn, tức cũng đồng như chúng sinh phát, đây là bất hoại hồi hướng.

3. Đồng tất cả chư Phật hồi hướng: Tôi nguyện học pháp môn hồi hướng của chư Phật ba đời tu hành, theo sự hồi hướng của chư Phật ba đời đã phát ra. Đem hết thảy tất cả công đức của mình làm được, đồng như chư Phật hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

4. Đến tất cả mọi nơi hồi hướng: Đến tất cả mọi nơi tức là đến nơi rốt ráo, nghĩa là đạt đến được quả vị Phật. Tôi hy vọng thành Phật, cũng muốn cho tất cả chúng sinh sớm thành Phật đạo, hồi hướng như vậy.

5. Vô tận công đức tạng hồi hướng: Do sự hồi hướng, nên sẽ thành tựu tạng vô tận công đức. Chúng sinh vô tận, công đức vô tận, cho nên hồi hướng cũng vô tận.

6. Vào tất cả căn lành bình đẳng hồi hướng: Tư tưởng vào sâu tất cả bình đẳng, tâm chẳng phân biệt, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được căn lành, thuận lý tu thiện, sự lý chẳng trái, vào nơi hồi hướng bình đẳng.

7. Đồng tuỳ thuận tất cả chúng sinh hồi hướng: Quán sát chúng sinh hồi hướng, chẳng tính toán có bao nhiêu, chẳng phân biệt thân sơ, phân biệt thiện ác, chẳng phân biệt tốt xấu giàu nghèo, đem hết thảy công đức căn lành của tôi, tuỳ thuận chúng sinh, lợi ích chúng sinh, bình đẳng hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

8. Chân như tướng hồi hướng: Bảy loại hồi hướng ở trên, đều có hình tướng. Nhưng chân như là không hình, không tướng, tuyết đối đối đãi, bặc lời lẽ tư tưởng. Tuy nhiên như vậy, nhưng căn lành có thể hợp vào nơi chân như, cho nên có môn hồi hướng nầy.

9. Không ràng buộc chấp trước giải thoát hồi hướng: Chẳng "ràng buộc", chẳng "chấp trước", sinh hoạt ở trong chân lý nhậm vận tự tại, chẳng bị mọi sự ràng buộc nào, đắc được tự do giải thoát. Bồ Tát đắc được "giải thoát không ràng buộc, không chấp trước", cũng hy vọng tất cả chúng sinh đều đắc được sự tự do" giải thoát không ràng buộc, không chấp trước", do đó đem sự đắc được của mình, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

10. Vào pháp giới vô lượng hồi hướng: Bồ Tát vào sâu pháp giới, thực hành vô lượng vô biên công đức lành, tận cùng hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng có bố thí công đức lành của chư Phật Bồ Tát. Bồ Tát đem căn lành công đức đó, hồi hướng cho pháp giới vô lượng vô biên chúng sinh.

Các Phật tử ! Ở trên là nói về mười loại pháp môn hồi hướng của đại Bồ Tát, Kinh văn ở sau sẽ giải thích rõ hơn. Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, và chư Phật hiện tại, quá khứ đã từng nói qua. Chư Phật vị lai chắc chắn sẽ nói. Chư Phật hiện tại, các Ngài đang đối với các Bồ Tát diễn nói diệu pháp thập hồi hướng.

Hồi hướng thứ nhất cứu hộ chúng sinh lìa tướng chúng sinh.

Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát cứu hộ tất cả chúng sinh lìa tướng chúng sinh hồi hướng ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát, cứu hộ tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp vào tướng chúng sinh hồi hướng ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó thực hành Đàn Ba La Mật. Thanh tịnh Thi La Ba La Mật. Tu Sàn Đề Ba La Mật. Khởi tinh tấn Ba La Mật. Vào thiền định Ba La Mật. Trụ Bát Nhã Ba La Mật. Đại từ, đại bi, đại hỉ, đại xả. Tu vô lượng căn lành như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Tu pháp môn Bồ Tát cứu hộ tất cả chúng sinh, mà lìa tướng chúng sinh, các Ngài trước hết tu:

1. Đàn Ba La Mật, tức là bố thí Ba La Mật. Vì bố thí đối trị tham lam, xả bỏ sự nhiễm ô tham lam, sinh khởi tâm từ bi cứu hộ tất cả chúng sinh, thương xót chúng sinh như mình, cũng có thể xả mình vì chúng sinh. Bố thí có ba loại:

a. Bố thí tài.

b. Bố thí pháp.

c. Bố thí vô uý.

Bố thí tài phân ra nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu, mắt, tuỷ, não, thân thịt, máu huyết. Ngoại tài là đất nước vợ con. Bố thí pháp là vì chúng sinh giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh. Trong Kinh có nói:

"Trong các sự cúng dường,
Cúng dường pháp là hơn hết".

Đem pháp bố thí cho người, đây là sự bố thí hơn hết trong các sự bố thí. Bố thí vô uý là thường hay khiến cho họ đừng có sợ hãi, khiến cho họ được cảm giác bình an.

Như tu hành Ba La Mật như vậy, thì sẽ đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Kế tiếp:

2. Thanh tịnh Thi La Ba La Mật: Thanh tịnh là trong sạch, chẳng có sự ô nhiễm. Thi La, là tiếng Phạn, dịch là "giới", tức là giới luật mà các hàng đệ tử phải giữ gìn. Chỗ quang trọng của giới luật là:

"Đừng làm các điều ác,
Chuyên làm các điều thiện".

"Siêng tu giới định huệ,
Tiêu diệt tham sân si".

Giữ giới phải nghiêm mật, giữ giới phải thanh tịnh. Thanh tịnh giống như trăng tròn ngày rằm, một chút tỳ vết cũng chẳng có. Người tu hành giữ giới thanh tịnh, chẳng làm người trời, thì nhất định cũng sinh vào nhà giàu có ở nhân gian, cũng là tư lương lên bờ Niết Bàn bên kia.

3. Tu Sàn Đề Ba La Mật: "Sàn Đề", cũng là tiếng Phạn, dịch là "nhẫn nhục". Nhẫn là nhẫn nại, nhẫn thọ, chịu đựng. Người hay nhẫn được, thì đối với người tâm bình khí hoà, đối đãi với người khoan dung độ lượng, nhan sắc hoà duyệt, quyết chẳng trừng mang trợn mắt, thấy người thì nộ tháo như sấm, nóng giận như núi lửa. Nhẫn nhục là hay chịu đựng sự đánh đập, mắng chưởi, mà chẳng có tâm báo thù, vẫn thản nhiên, chẳng cho rằng quái lạ. Bồ Tát tu sinh nhẫn, pháp nhẫn, viễn mãn thành tựu vô sinh pháp nhẫn, cũng là công đức đến bờ Niết Bàn bên kia.

4. Khởi tinh tấn Ba La Mật: Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, tuỳ thời sinh khởi tâm tinh tấn, dũng mãnh tinh tấn chẳng thôi nghỉ, chẳng thối lùi, mong sớm thành đạo nghiệp, cứu độ chúng sinh.

5. Vào thiền định Ba La Mật: Bồ Tát vào sâu thiền định, tu tập pháp môn tư duy tu, tăng trưởng trí huệ, thành tựu thần thông không nghĩ bàn, nhậm vận tự tại, độ thoát chúng sinh, đồng lên bờ Niết Bàn bên kia.

6. Trụ Bát Nhã Ba La Mật: "Trụ" là chẳng lìa khỏi, Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, chẳng có độ nào hạnh nào lìa khỏi trí huệ, do đó "Dùng trí hoá tình, dùng Bát Nhã lãnh đạo vạn hạnh". Chẳng có Bát Nhã, thì giống như người chẳng có mắt, việc gì cũng đều chẳng thông, thì làm sao hành Bồ Tát đạo giáo hoá chúng sinh ! Cho nên phải tu "văn tự Bát Nhã", khởi "Quán chiếu Bát Nhã", khế hợp với "Thật tướng Bát Nhã", để hoàn thành Phật quả, đến được bờ Niết Bàn bên kia. Cuối cùng vẫn phải tu bốn tâm vô lượng, đó là: Tâm từ vô lượng, tâm bi vô lượng, tâm hỉ vô lượng, tâm xả vô lượng. Đại Bồ Tát tu vô lượng vô biên căn lành như đã nói ở trước.

Khi Bồ Tát tu căn lành, thì nghĩ như vầy: Nguyện căn lành nầy lợi ích khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh, đến nơi rốt ráo. Vĩnh viễn lìa khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vua Diêm La .v.v... vô lượng khổ não.

Đại Bồ Tát, khi tu đủ thứ căn lành công đức, thì trong tâm bèn nghĩ như vầy: Nguyện đem tất cả căn lành công đức của tôi tu được, lợi ích khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được thanh tịnh, đắc được thanh tịnh chân chánh, một chút nhiễm ô cũng chẳng

có, đến cảnh giới rốt ráo quả vị Phật. Vĩnh viễn lìa khỏi thống khổ ở địa ngục, khổ não ở đường ngạ quỷ, khổ bách ở đường súc sinh, cùng với sự thọ thống khổ của Vua Diêm La quản lý. Đủ thứ sự khổ não không thể nào độ lượng được, thảy đều xa lìa.

Khi đại Bồ Tát trồng căn lành, thì đem căn lành của mình hồi hướng như vầy: Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh làm nhà, khiến cho họ tránh khỏi tất cả các sự khổ.

Vì tất cả chúng sinh mà bảo hộ họ, khiến cho họ giải thoát cả phiền não.

Vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, khiến cho họ lìa khỏi các sự sợ hãi.

Vì tất cả chúng sinh làm chỗ hướng về, khiến cho họ đến được nơi nhất thiết trí.

Vì tất cả chúng sinh làm chỗ bình an, khiến cho họ được nơi an ổn rốt ráo.

Vì tất cả chúng sinh làm ánh sáng, khiến cho họ được trí huệ quang minh diệt trừ ngu si đen tối.

Vì tất cả chúng sinh làm đuốc, để phá tất cả đen tối vô minh.

Vì tất cả chúng sinh làm đèn sáng, khiến cho họ trụ nơi thanh tịnh rốt ráo.

Vì tất cả chúng sinh làm Đạo Sư, để dẫn họ, khiến cho họ vào pháp chân thật.

Vì tất cả chúng sinh làm đại Đạo Sư, ban cho họ đại trí huệ vô ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh, rốt ráo đều khiến cho họ được nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát, khi các Ngài tu hành đạo Bồ Tát, hành hạnh môn thập hồi hướng, gieo trồng các căn lành, thành ý cẩn thận, "không làm các điều ác, chuyên làm các điều thiện". Chưa từng cho rằng việc thiện nhỏ không làm, hoặc điều ác nhỏ mà làm. Bồ Tát gieo trồng các căn lành như vậy, gieo trồng các căn lành ở trong thân tâm của chúng sinh. Nếu chẳng có chúng sinh, thì Bồ Tát cũng chẳng có chỗ để trồng căn lành, cho nên phải vì chúng sinh mà hồi hướng. Bồ Tát ở tại nơi thân chúng sinh gieo trồng căn lành, tức là tu hành Bồ Tát đạo, tu đạo bồ đề, mới rộng gieo trồng căn lành. Nếu như chẳng tu Bồ Tát đạo, cũng không thể gieo trồng căn lành. Bồ Tát rộng gieo trồng căn lành, vẫn phải lìa tướng gieo trồng căn lành, cho nên phải hồi hướng "thật tế", thật tế tức là không chẳng chỗ có. Tóm lại, nghĩa là gieo trồng căn lành chẳng chấp trước căn lành. Lìa tất cả sự chấp trước, lìa tất cả sự ràng buộc, mới đắc được giải thoát. Khi Bồ Tát trồng căn lành, thì Ngài hồi hướng như vầy: Tôi nên biến thành nhà ở của chúng sinh, vì nhà ở che nắng che mưa, khiến cho chúng sinh an trụ ở

trong đó. Khiến cho họ tránh khỏi các sự khổ não, như đói khát nóng lạnh. Khổ có: Khổ khổ, hoại khổ, và hành khổ. Còn có tám thứ khổ và vô lượng thứ khổ. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải thường bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ chẳng thọ bất cứ sự xâm hại nào. Phải cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Phải hộ trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được giải thoát. Giải thoát dứt trừ tất cả phiền não, mà khiến cho họ đều đắc được thanh tịnh chân chánh. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, thân đều có chỗ quy về, tâm có chỗ nương tựa, làm nơi nương tựa của họ, xa lìa tất cả sự uy hiếp sợ hãi, mà có chỗ nương nhờ. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm chỉ tiêu hướng về chánh quyết của tất cả chúng sinh, làm con đường đạo chánh pháp lớn hướng về, khiến cho tất cả chúng sinh đều từ con đường đạo lớn nầy, thuận lợi đạt đến trí huệ địa. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm chỗ bình an của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được sự an ổn chân chánh, bình an khoái lạc. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm quang minh của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ quang minh, diệt trừ sạch tất cả ngu si đen tối. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm đuốc lửa cho tất cả chúng sinh, để phá trừ vô minh ám muội của họ. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm đèn sáng lớn cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều trụ nơi cõi nước Phật thanh tịnh chân chánh. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm bậc Đạo Sư của tất cả chúng sinh, để dẫn dắt họ đi trên con đướng chánh, đạt đến con đường đạo chánh pháp chân thật vô tướng. Bồ Tát lại hồi hướng như vầy: Tôi phải làm bậc đại Đạo Sư của tất cả

chúng sinh, giáo hoá hết thảy mười phương tất cả chúng sinh, ban cho họ đại trí huệ viên dung vô ngại, phá trừ tất cả sự ngu si ám muội của họ. Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, đem đủ thứ căn lành tu tập của Ngài, hồi hướng như ở trên vừa nói, đối với mười phương chúng sinh, đều xem bình đẳng, chẳng phân biệt, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh, khắp tất cả đều thọ ích, rốt ráo đều có thể thành Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thủ hộ hồi hướng những người chẳng phải thân hữu, bằng với những người thân hữu, bình đẳng chẳng có sự khác biệt. Tại sao ? Vì Bồ Tát vào tánh bình đẳng của tất cả các pháp. Chẳng ở nơi chúng sinh mà khởi một niệm nghĩ chẳng phải thân hữu. Nếu như có chúng sinh ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm oán hại, thì Bồ Tát cũng dùng mắt từ bi nhìn họ, quyết chẳng có sự hờn giận. Khắp vì chúng sinh làm bậc thiện tri thức, diễn nói chánh pháp, khiến cho họ tu tập.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, đối với những người chẳng thân thuộc quan hệ với mình, với những người chẳng phải bạn bè của mình, mà là những người bình thường. Nếu gặp tai nạn khốn khổ, Bồ Tát đối với họ bảo vệ giữ gìn, căn lành hồi hướng, bằng với những người thân

thuộc bạn bè của mình, đều xem như nhau, chẳng có tơ hào tâm phân biệt. Vì Bồ Tát tu hành hạnh bình đẳng, khởi tâm vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh. Cho nên trong mắt của Bồ Tát chẳng có phân biệt thân, sơ, xa, gần, thương, ghét, thảy đều bình đẳng thủ hộ hồi hướng. Đây là nguyên nhân gì ? Đại Bồ Tát đã vào tánh bình đẳng của tất cả các pháp, biết rõ "Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp". Cho nên Ngài chẳng có quan niệm thân sơ, xa gần, thương ghét, mà tự nhiên tự tại bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh. Bồ Tát chẳng riêng gì dùng tâm đại từ bi đối đãi với tất cả chúng sinh, mà dù một niệm chẳng phải thân hữu, cũng chẳng sinh khởi lên, quyết chẳng bao giờ nghĩ chúng sinh nầy chẳng có quan hệ gì với tôi, chúng sinh kia là người thân của tôi, người nầy tôi ưa thích, kẻ kia tôi ghét. Bồ Tát xem tất cả chúng sinh, đều là cha mẹ quá khứ của ta, là chư Phật vị lai. Nếu như có chúng sinh như thế, họ ở tại chỗ Bồ Tát, sinh khởi tâm oán hận Bồ Tát, hoặc tâm nghĩ giết hại Bồ Tát, nhưng Bồ Tát vẫn dùng tâm từ bi để nhìn đối đãi với chúng sinh, thương xót chúng sinh, quyết chẳng vì chúng sinh khởi tâm oán hận giết hại, báo thù chúng sinh, trừng phạt chúng sinh. Tâm trạng của Bồ Tát đều thương chúng sinh ngu si, tạo nghiệp thọ báo vẫn như ở trong mộng, sao lại oán trách, chỉ có tha thứ. Cho nên nói:

"Chư Phật Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh".

Bồ Tát dùng tâm từ bi tha thứ cho chúng sinh, dùng tâm dung nhẫn khoan đãi chúng sinh, khắp làm bậc thiện tri thức của chúng sinh, bất cứ chúng sinh có vấn đề gì khó giải quyết, Bồ Tát đều vì họ giải quyết. Vẫn luôn luôn vì

chúng sinh diễn nói chánh pháp, giáo hoá họ, khiến cho tất cả chúng sinh tin thọ chánh pháp, phát tâm bồ đề, tu học tất cả Phật pháp.

Ví như biển cả, tất cả các thứ độc không thể biến hoại được, Bồ Tát cũng vậy. Tất cả kẻ ngu si chẳng có trí huệ, chẳng biết ân đức, sân hận ngoan độc, kiêu mạn tự đại. Tâm họ mù tối, chẳng biết pháp lành. Như vậy thảy các loại chúng sinh ác, đủ thứ bức bách não hại, Bồ Tát không động loạn.

Bồ Tát đối với chúng sinh, tâm lượng của Ngài từ bi rộng lớn như biển cả. Biển cả rộng lớn, chứa đựng vạn vật, từ xưa đến nay chẳng biến đổi. Dù bạn dùng phương pháp gì để phá hoại nó, cũng không thể nào tổn hại tơ hào nó được. Nếu muốn biến đổi nó, cũng không thể biến đổi được chút nào. Như bỏ xuống tất cả các chất độc, cũng không thể nào độc hại nó được. Tâm lượng của Bồ Tát cũng giống như biển cả, bất luận chúng sinh dùng thái độ như thế nào đối đãi với Ngài, đều không thể biến đổi được tâm trạng từ bi của Ngài. Chúng sinh phần nhiều chẳng hiểu chẳng biết, ngu si mê muội, chẳng có trí huệ chân chánh, ỷ lại có chút thông minh, ngược lại chướng ngại trí huệ chân chánh. Thiện tri thức khổ tâm dạy bảo, cũng chẳng biết "Tri ân báo đức", ngược lại nổi giận, hung hăng, dùng tâm lang độc, chẳng nghe lời giáo hoá. Độc, là trong tâm oán hận đến cực điểm. Chúng sinh sân hận ngoan độc

như vậy, thì họ nhất định có thái độ kiêu hãnh, đối với người kiêu mạn vô lễ, cuồng vọng tự đại, duy ngã độc tôn. Tâm của con người như thế, giống như mù tối, mắt chẳng thấy vật gì, chẳng biện rõ thị phi. Tâm trí bị vô minh che đậy, cho nên chẳng nhận thức được pháp lành, cũng chẳng nhận ra bậc thiện tri thức, nghĩa là đối diện với bậc thiện tri thức cũng chẳng nhận ra. Cho nên nói chúng sinh như thế ngu si vô trí, Bồ Tát chỉ có thương xót họ. Các loại chúng sinh ác như thế, họ dùng đủ thứ phương pháp để bức bách Bồ Tát, não hại Bồ Tát, cũng không thể kích động được định lực của Bồ Tát, tán loạn được tâm từ bi của Bồ Tát, khiến cho tâm Bồ Tát giao động, tán loạn mà biến đổi tâm ban đầu.

Ví như mặt trời xuất hiện nơi thế gian, chẳng do bởi kẻ sinh ra mù loà không thấy, mà ẩn đi không hiện. Lại chẳng do bởi thành Càn Thát Bà, tay A Tu La, cây Diêm Phù Đề, núi cao hang sâu, bụi khói mây mù, các vật như vậy che lấp, mà ẩn đi không hiện. Cũng lại chẳng do bởi thời tiết biến đổi, mà ẩn đi không hiện, đại Bồ Tát cũng lại như thế.

Ở trước dùng biển cả để ví dụ, là ví dụ tâm lượng của Bồ Tát sâu dày rộng lớn như biển cả. Chúng sinh đối đãi với Bồ Tát như thế nào, Bồ Tát cũng chẳng động tâm hoặc thấy độc. Vì Ngài dùng tâm đại từ bi làm đầu. Hiện

tại Bồ Tát Kim Cang Tràng lại đưa ra ví dụ: Giống như mặt trời hiện ra thế gian, chiếu sáng khắp. Ví như có người mới sinh ra đã mù loà chẳng thấy vật gì, gọi là sinh mù, nhìn chẳng thấy mặt trời, cũng chẳng biết mặt trời hình dáng ra sao. Giả sử có người nói với kẻ sinh mù, mặt trời là hình vuông, thì kẻ sinh mù cũng chẳng biết hình vuông ra làm sao ? Có người nói với kẻ sinh mù, mặt trời là hình tam giác, hình chữ nhật, thì kẻ sinh mù cũng chẳng biết, cũng không đoán được rằng người đó nói đúng, hay không đúng. Song, mặt trời chẳng phải vì kẻ sinh mù nhìn không thấy, không biết, mà ẩn tàng đi không hiện nơi thế gian. Nó vẫn luôn luôn lơ lửng ở trên không, toả ra ánh sáng nóng ấm, chiếu khắp thế gian. Nó cũng chẳng vì thành Càn Thát Bà, Càn Thát Bà là một trong tám bộ thiên thần, làm thần nhạc cho trời Đế Thích. Huyễn hoá thành ấp cung điện, vì trời ấm trong sáng mà hiện nơi biển cả, hoặc trên không sa mạc, gọi là hoá thành. Tay của A tu la có thể che lấp mặt trời. Các thứ cây Diêm Phù Đề cũng có thể che lấp mặt trời. Còn có núi cao ngất trời, phủ lấp mây mù, cũng có thể che lấp mặt trời. Còn có hang thẳm, ở đó cũng chẳng thấy mặt trời. Hoặc có rất nhiều bụi bặm, sương mù, khói dày, đám mây, các loại như thế, đều có thể che lấp mặt trời, cản trở mặt trời. Nhưng mặt trời, chẳng phải vì các nhân duyên đó, mà ẩn tàng đi không hiện ra. Mặt trời chẳng thọ tất cả sự chướng ngại, vĩnh viễn chiếu sáng nơi thế gian. Đại Bồ Tát cũng giống như mặt trời, Ngài quyết không vì có những sự chướng ngại mà không tu hành, không hành Bồ Tát đạo, không cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. Không màng chúng sinh dùng thủ đoạn gì phá hoại Ngài,

cản trở Ngài, nhiễu loạn Ngài, khốn khổ Ngài, Ngài cũng chẳng vì thế, vẫn dũng mãnh tinh tấn hành Bồ Tát đạo.

Có phước đức lớn, tâm Bồ Tát sâu rộng, chánh niệm quán sát, chẳng thối lùi khuất phục. Vì muốn rốt ráo công đức trí huệ. Nơi pháp vô thượng thù thắng, tâm sinh chí muốn. Pháp quang chiếu khắp, thấy tất cả nghĩa. Nơi các pháp môn, trí huệ tự tại. Thường vì lợi ích tất cả chúng sinh mà tu pháp lành. Chưa từng lầm khởi tâm xả bỏ chúng sinh. Chẳng vì chúng sinh tâm tính tệ ác, tà kiến sân hận ô trược, khó điều phục, mà xả bỏ, không tu hồi hướng.

Sở dĩ Bồ Tát có những biểu hiện như đã nói ở trên, là vì Bồ Tát có phước đức lớn. Vì Ngài có phước đức, cho nên chưa từng sợ nạn khổ, đó là công đức tích tụ thành tựu trong lúc tu hành Bồ Tát đạo. Tâm lượng của Ngài sâu rộng như biển cả. Quang minh từ bi tế thế của Ngài như mặt trời khắp chiếu sáng vạn vật. Ngài đối đãi với Người và vật bình đẳng như chính mình, quán sát sự lý thì chánh niệm. Lập định cứu thế giáo hoá chúng sinh làm tông chỉ. Chẳng vì chúng sinh cang cường khó dạy mà sinh tâm thối lùi. Chẳng khuất phục bởi thế lực và cường quyền. Chẳng cuối đầu lúc gặp khốn khổ hoạn nạn. Bất cứ lúc nào, hoàn cảnh nào, Ngài cũng chẳng thọ sự uy hiếp dẫn dụ mà biến đổi tác phong, hoặc chuyển lùi. Tại sao Bồ Tát có thể cự

tuyệt như vậy ? Vì Ngài có đại nguyện, đó là lời nguyện phát ra từ thâm tâm của Ngài. Nguyện lực dẫn dắt Ngài dũng cảm hướng về trước, hy vọng tâm thành tựu, khiến cho Ngài tinh tấn không giải đãi, cũng là vì muốn đắc được công đức rốt ráo, trí huệ chân thật. Tóm lại, tức là muốn đắc được công đức đầy đủ, trí huệ viên mãn. Giống như đủ thứ pháp môn thù thắng đã nói ở trước, Ngài đều lập chí một lòng tu học, và nguyện ý hành trì không giải đãi. Vì chí nguyện của Ngài cầu pháp thù thắng, vĩnh viễn không thối lùi khuất phục, cho nên Ngài đắc được pháp quang chiếu khắp, nơi nghĩa lý chánh kiến quang minh, nơi tất cả pháp, dùng trí huệ của Ngài, đều thấu suốt thông đạt, mà tự tại nhậm vận tu hành những pháp môn đó. Tại sao Bồ Tát phải thường tu các pháp ? Ngài vì tất cả chúng sinh, hy vọng thường có thể lợi ích cho tất cả chúng sinh mà tu các pháp lành. Bồ Tát từ xưa đến nay chưa từng vì lợi ích mà quên chúng sinh, dù trong sự vô ý cũng chẳng lầm khởi tâm niệm xả bỏ chúng sinh. Bất cứ lúc nào Ngài cũng nghĩ đến việc giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh được giải thoát. Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, thì nhất định phải tu ở tại thân của chúng sinh, mới có thể tích tụ hết thảy công đức. Nếu chẳng có chúng sinh, thì Bồ Tát chẳng có đối tượng tu công lập đức, chẳng có cơ hội thành tựu Bồ Tát đạo. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, cũng chẳng vì chúng sinh sinh tính tệ ác, mà xả bỏ chúng sinh không giáo hoá. Ngài vẫn nghĩ tìm hết biện pháp, khéo dẫn dụ, khiến cho họ cải ác hướng thiện. Thứ tính tệ ác nầy của chúng sinh, đầy dẫy ở trong não hải sung mãn tà tri tà kiến, nóng giận lớn, tâm sân nặng. Chẳng thấy chân lý, chẳng ngộ con đường chân chánh. Tất cả sự lý, vốn là trung đạo mới

đúng. Thế nào gọi là trung đạo ? Tức là chẳng thái quá, cũng đừng bất cập, không trái không phải, đó mới là trung đạo liễu nghĩa. Nếu thiên về một bên, tức thành tà. Sân hận nóng giận lớn, tự ngã ở trong tâm. Trược là ngu si, chẳng dễ gì điều phục. Vì loại chúng sinh đó sinh tính tệ ác, cho nên giáo hoá như thế nào, họ cũng chẳng tin thọ sự dạy dỗ. Bồ Tát tuy nhiên gặp những loại chúng sinh cang cường ngu muội, khó điều khó phục, song, không thể không độ họ hoặc xả bỏ họ, hoặc chẳng hồi hướng cho họ. Bồ Tát chẳng làm như thế. Dù khó độ, khó giáo hoá, lại cang cường, lại tệ hại, Bồ Tát cũng phải dùng tâm nhẫn nại tối đa để độ họ, dạy họ, khiến cho họ cải ác hướng thiện. Đem căn lành công đức của mình tu hành tích tụ, thời thời vì loại chúng sinh nầy mà hồi hướng.

Chỉ dùng giáp Bồ Tát đại nguyện để tự trang nghiêm, cứu hộ chúng sinh, luôn chẳng thối chuyển. Chẳng vì chúng sinh chẳng biết báo ân, mà thối lùi hạnh Bồ Tát, xả bỏ đạo bồ đề. Chẳng vì phàm phu ngu si cùng đồng một nơi, xả lìa tất cả căn lành như thật. Chẳng vì chúng sinh khởi lỗi ác, khó có thể nhẫn thọ, mà nơi chỗ họ, sinh tâm nhàm chán.

Bồ Tát vì sức lực gì, mà khiến cho Ngài chẳng sợ gian khổ, chẳng sinh tâm thối chuyển ? Là vì đại thệ nguyện thuở xưa phát ra, cùng với đời nầy lại phát đại

nguyện "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ", làm áo giáp của Ngài. Thời xưa lính ra đánh trận cũng mặc áo giáp để hộ thân. Ý nghĩa là nói dùng đại nguyện để làm áo giáp, để bảo hộ thân tâm của Ngài, cho nên khiến cho Ngài chẳng sợ chẳng lùi bước. Vì hành Bồ Tát đạo tích tụ căn lành công đức, để làm dụng cụ trang nghiêm quả bồ đề. Đại nguyện của Bồ Tát, là cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngài chẳng sợ gian nan, vĩnh viễn chẳng thối lùi, dùng cứu hộ chúng sinh làm bổn hoài. Ngài cũng chẳng vì chúng sinh chẳng biết "tri ân báo ân", mà sinh tâm thối lùi, thối thất tâm bồ đề, chẳng hành Bồ Tát đạo. Chúng sinh ngu muội chẳng có trí huệ, lời nói việc làm trái nhau, chẳng rõ tốt xấu, chẳng biết cảm ơn, ngược lại huỷ báng Tam Bảo, Bồ Tát cũng chẳng vì vậy mà xả bỏ chúng sinh, do đó mà bỏ đạo bồ đề. Bồ Tát cũng chẳng cùng với phàm phu ngu muội cùng một nơi, tự mình chẳng tu hành, bèn xả bỏ tất cả căn lành như lý như thật. Cũng chẳng vì chúng sinh thường thường sinh ra những tư tưởng lỗi lầm ác liệt, bèn cảm thấy khó nhẫn thọ, thì sinh tâm nhàm chán đối với chúng sinh đó. Chẳng vì họ khó độ, khó điều phục, thì sinh tâm nhàm chán. Bồ Tát đối với những chúng sinh mao bệnh như thế, Ngài đều xem bình thường, chẳng cho rằng quái lạ. Vẫn giữ tâm từ bi, nguyện lực của Ngài đối với các chúng sinh, từ từ dạy bảo, chẳng biết thời gian số kiếp, nhất định kẻ cang cường được điều phục, kẻ lỗi ác thuần thiện thì ngừng.

Tại sao ? Ví như mặt trời, chẳng những vì một việc, mà xuất hiện thế gian. Đại Bồ Tát cũng lại như thế. Chẳng những

vì một chúng sinh, mà tu các căn lành, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, mà tu căn lành, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyên nhân gì khiến cho Bồ Tát chẳng sợ gian khổ mà thuỷ chung muốn cứu hộ chúng sinh ? Chẳng thối lùi tâm bồ đề, chẳng sinh tâm nhàm chán, chẳng xả bỏ chúng sinh ? Đừng nói là đại Bồ Tát có chí nguyện kiên nghị như thế, dù một vị thiện tri thức giáo hoá chúng sinh: Có chúng sinh rất có căn lành nghe lời, dạy họ lễ Phật thì lễ Phật, xem Kinh thì xem Kinh, thường theo thiện tri thức huân tập ở trong Phật pháp, rất sớm sẽ thọ được lợi ích lớn. Có chúng sinh bắt đầu rất kiền thành rất thọ giáo, nhưng qua một thời kỳ, thì thay đổi, xa lìa thiện tri thức và Phật pháp. Đây giống như hạt giống, nó ngưng lớn lên, thậm chí từ đó khô héo đi. Còn có loại chúng sinh, sinh tính tệ ác, chẳng nghe dạy bảo. Tuy nhiên có những chúng sinh tánh khác nhau như thế, thiện tri thức có bỏ những chúng sinh khó dạy bảo, chỉ dạy những chúng sinh dễ dạy bảo chăng ? Chẳng phải ! Thiện tri thức tâm cũng giống như đại Bồ Tát, quyết chẳng xả bỏ chúng sinh hoại liệt, mà chỉ nhiếp thọ thiện tốt. Ngài vẫn bình đẳng, xem như nhau, khắp giáo hoá cứu độ. Bồ Tát chẳng xả bỏ chúng sinh, giống như sánh với mặt trời. Mặt trời chẳng phải vì một sự việc, hoặc sự việc nào đó, mới xuất hiện ra thế gian. Mà vì hết thảy tất cả vạn sự vạn vật, mà xuất hiện ra thế gian. Đại Bồ Tát cũng giống như mặt trời, chẳng phải chỉ riêng vì một chúng

sinh, mà tu đủ thứ căn lành, để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngài vì cứu hộ khắp tất cả chúng sinh, mà tu căn lành. Khắp vì mười phương thế giới chúng sinh, đều tu hành tích tập căn lành giống như mình, hồi hướng về quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như vậy chẳng những vì thanh tịnh một cõi Phật. Chẳng những vì tin một vị Phật. Chẳng những vì thấy một vị Phật. Chẳng những vì thấu rõ một pháp, mà khởi trí nguyện lớn, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khắp vì thanh tịnh tất cả cõi Phật, tin khắp tất cả các đức Phật, khắp thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, hiểu khắp tất cả Phật pháp, mà phát nguyện lớn, tu các căn lành, hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nghĩa lý Kinh văn như vừa nói ở trên, Bồ Tát tu căn lành, động cơ phát tâm hồi hướng, chẳng chỉ vì thanh tịnh một cõi Phật, chẳng chỉ vì tin một vị Phật, chẳng chỉ vì muốn thấy một vị Phật, chẳng chỉ vì minh bạch một thứ Phật pháp, Ngài mới sinh khởi nguyện lực đại trí huệ, để hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Mà Ngài muốn thanh tịnh khắp hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, tin khắp mười phương ba đời tất cả các Đức Phật, khắp thừa sự cúng dường mười phương ba đời tất cả các Đức Phật, khắp hiểu rõ tất cả Phật pháp, Ngài mới phát thệ nguyện

lớn, tu tập đủ thứ căn lành, hồi hướng về quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Do đó, có thể thấy Bồ Tát chẳng có tơ hào tâm ích kỷ. Ngài cũng chẳng vì mình thành Phật mà tu căn lành, phát tâm hồi hướng. Ngài vì tất cả chúng sinh mà phát thệ nguyện lớn, vì khiến cho hết thảy chúng sinh, đều cùng thành Phật đạo, mà tu các căn lành, phát tâm hồi hướng, hồi hướng quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng các Phật pháp, mà làm sở duyên. Khởi tâm rộng lớn, tâm chẳng thối chuyển. Ở trong vô lượng kiếp, tu tập tâm báu hi hữu khó được, thảy đều bình đẳng với tất cả chư Phật. Bồ Tát quán các căn lành như vậy, tâm tin thanh tịnh, đại bi kiên cố. Dùng tâm thân sâu. Tâm hoan hỉ. Tâm thanh tịnh. Tâm tối thắng. Tâm nhu nhuyến. Tâm từ bi. Tâm thương xót. Tâm nhiếp hộ. Tâm lợi ích. Tâm an lạc. Khắp vì chúng sinh hồi hướng chân thật. Chẳng phải chỉ là lời nói suông.

Bồ Tát Kim Cang Tràng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài một lòng truy cầu, đó là Phật pháp. Từ khi được Phật pháp làm mục đích sự tu hành của Ngài. Cho nên nói: "Dùng các Phật pháp mà làm sở

duyên". Đủ thứ diệu pháp của chư Phật nói, tức là chỗ Ngài duyên cầu. Ngài vì cầu được Phật pháp, cho nên phát tâm rộng lớn, tận cùng hư không khắp pháp giới. Gặp bất cứ khó khăn đả kích đều không thay đổi, chẳng thối thất tâm bồ đề mà Ngài đã phát. Bồ Tát chẳng giống như phàm phu, gặp cảnh thuận thì vui mừng, tinh tấn tu hành, gặp cảnh nghịch thì tâm thối lùi. Đại Bồ Tát, Ngài từ vô lượng kiếp đến nay, tu hành tích tập "tâm báu" ít có trên đời, chẳng dễ gì đắc được. Tâm báu tức là tâm pháp, pháp môn của đất tâm, là mẹ của chư Phật, cho nên gọi là "tâm báu". Tâm báu nầy nếu tu đắc được, thì bình đẳng không hai với chư Phật. Đại Bồ Tát Ngài dùng tâm địa pháp môn, để quán sát sự tích tập của tất cả căn lành. Ngài đối với pháp của chư Phật nói ra, tin mà không nghi, tín căn của Ngài vừa kiên cố lại thanh tịnh. Tâm đại bi vững bền không lung lay, đồng thể với chúng sinh. Do đó "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Đối với người không có duyên, càng phải có tâm từ bi. "Đồng thể đại bi", với tất cả chúng sinh, đều thấy như đồng thể, chẳng có phân biệt đó đây, đây tức là "tâm đại bi". Tâm đại bi chẳng phải nhất thời, mà là phải kiên cố luôn luôn. Dùng tâm thân sâu để cầu Phật pháp. Dùng tâm hoan hỉ để cầu Phật pháp. Dùng tâm thanh tịnh để cầu Phật pháp. Dùng tâm tối thắng để cầu Phật pháp. Dùng tâm nhu nhuyến, tức là tâm nhẫn nại, giáo hoá chúng sinh thì cần tâm nhẫn nại. Dùng tâm từ bi để cứu độ chúng sinh. Vì thương xót chúng sinh ở trong khổ nạn, mà phát tâm bồ đề cứu hộ tất cả chúng sinh. Tâm nhiếp hộ: Nhiếp tức là nhiếp thọ, hộ tức là hộ niệm, bảo hộ chúng sinh và mẫn niệm họ. Nhiếp thọ có hai phương pháp:

- Một là đối với chúng sinh cang cường, dùng phương pháp triết phục.

- Hai là đối với chúng sinh lành tốt, dùng phương pháp nhu hoà nhiếp thọ.

Tâm nhiếp hộ của Bồ Tát, là phương tiện khéo léo vì người xử dụng. Tuy nhiên Bồ Tát dùng tâm từ bi làm đầu, nhưng Ngài chẳng phải loạn dụng từ bi. Tâm lợi ích: Bồ Tát đối với hết thảy chúng sinh, khởi tâm động niệm, đâu chẳng phải là vì có lợi ích cho chúng sinh làm tiền đề. Tâm an lạc: Bồ Tát nơi nơi đều vì lợi ích cho chúng sinh, đồng thời cũng vì chúng sinh cầu an lạc, khiến cho họ đều được an cư lạc nghiệp, thường hành Bát Chánh Đạo. Bồ Tát thực hành bất cứ công đức gì, Ngài đều khắp vì hết thảy tất cả chúng sinh hồi hướng chân thật, nguyện khiến cho chúng sinh đều đắc được lợi ích của sự hồi hướng. Bồ Tát thương người như mình, chẳng có phân biệt thân sơ đó đây. Ngài chẳng phải chỉ nói hồi hướng suông, chẳng trải qua thâm tâm. Bồ Tát là tâm miệng như một, trong tâm nghĩ thế nào, thì miệng nói thế ấy, chẳng giống như chúng sinh miệng thị tâm phi. Cho nên nói "Chẳng phải chỉ miệng nói suông".

Phật tử ! Khi Đại Bồ Tát dùng các căn lành hồi hướng, thì nghĩ như vầy: Đem căn lành của tôi, nguyện cho tất cả các loài, tất cả chúng sinh, đều được thanh tịnh, công đức viên mãn. Không thể trở ngại hư hoại, không thể cùng tận. Thường được tôn trọng, chánh niệm chẳng quên. Được trí

huệ quyết định, đủ vô lượng trí. Thân miệng ý nghiệp, tất cả công đức, viên mãn trang nghiêm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài đem căn lành tu tập của mình, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, thì trong tâm quan niệm như vầy, trong miệng cũng đồng thời niệm niệm rằng: Đem tất cả căn lành của tôi tu tập, hồi hướng cho tất cả các loài chúng sinh. Tất cả chúng sinh tức là bao quát chúng sinh trong chín pháp giới mà nói. Hy vọng họ đều đắc được thanh tịnh, tu tập công đức sớm được viên mãn, cũng chẳng bị người phá hoại, kiên cố giống như kim cang. Căn lành của họ cũng chẳng khi nào cùng tận. Thường thường được người khác tôn trọng, chánh niệm chẳng quên, chẳng khởi một chút tà niệm nào. Đắc được trí huệ quyết định, với vô lượng vô biên trí. Công đức của thân miệng ý ba nghiệp, cũng đều thanh tịnh. Hết thảy tất cả công đức, đều sớm được viên mãn, trang nghiêm bồ đề.

Lại nghĩ như vầy: Đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, chẳng bỏ qua. Ở chỗ các đức Phật, tin thanh tịnh không hư hoại. Nghe được chánh pháp, thì đoạn các nghi hoặc, nhớ trì không quên, như pháp nói mà tu hành. Ở chỗ Như Lai, khởi tâm cung kính. Nghiệp thân thanh tịnh, an trụ

vô lượng căn lành rộng lớn. Vĩnh viễn lìa khỏi bần cùng, bảy tài đều đầy đủ.

Đại Bồ Tát, khi tu hồi hướng thì, Ngài là nghĩ như vầy: Tôi nguyện đem tất cả căn lành của tôi tu được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng tất cả chúng sinh, đều thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, không bỏ sót một vị Phật hoặc hai vị Phật nào, mà không thừa sự cúng dường. Nếu như đến đạo tràng của mười phương ba đời chư Phật, liền sinh khởi tâm tin thanh tịnh, chẳng bị bất cứ hoàn cảnh nào, làm tổn hại đến tâm tin thanh tịnh của bạn. Hy vọng các bạn thường thường nghe được chánh pháp, đoạn trừ nghi hoặc quá khứ, từ đây chẳng còn tơ hào nghi hoặc nữa. Nghe được chánh pháp rồi, đoạn trừ hoài nghi rồi, thì vĩnh viễn nghĩ nhớ không quên, thọ nơi tâm, trì nơi thân, tôn chiếu chánh pháp, chiếu theo phương pháp chỉ thị của Phật, như lý tu hành. Tại đạo tràng của Như Lai, Bồ Tát tuỳ thời từ trong tâm sinh khởi tâm cung kính, kiền thành, cẩn thận, hành vi không có lúc nào mà không giữ gìn cẩn thận thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh. Đừng nói không chiêu sự giết hại trộm cắp tà dâm của nghiệp thân, mà dù nơi vi tế cũng chẳng xúc phạm đến ba nghiệp, cho nên thân nghiệp của Bồ Tát luôn luôn thanh tịnh. Ở trong cảnh giới vô lượng vô biên, thân tâm an nhiên, rộng tu căn lành lớn. Việc thiện lớn nhỏ, Ngài đều làm hết, do đó mà Bồ Tát vĩnh viễn lìa khỏi sự bần cùng, bảy thứ tài phú đều viên mãn đầy đủ. Bảy tài là:

- Tín tài.
- Giới tài.
- Văn tài.

- Tàm tài.
- Quý tài.
- Huệ tài.
- Xả tài.

Đây gọi là bảy thánh tài. Ngoài ra còn có lối gọi là bảy pháp tài: Tín tài, tấn tài, giới tài, tàm quý tài, văn tài, định huệ tài, xả tài. Bồ Tát có bảy thứ tài nầy, một mặt mình thọ dụng, một mặt có thể tài bồi chúng sinh tu căn lành. Có căn lành rồi, thì sẽ có tài sản, cho nên nói bảy tài đầy đủ, vĩnh viễn lìa nghèo cùng.

Nơi chỗ các đức Phật, thường theo tu học, thành tựu vô lượng căn lành thù thắng vi diệu. Bình đẳng ngộ hiểu, trụ nhất thiết trí. Dùng mắt vô ngại, bình đẳng xem chúng sinh. Các tướng trang nghiêm thân không tỳ vết. Lời nói âm thanh thanh tịnh vi diệu, công đức viên mãn. Các căn điều phục, mười lực thành tựu. Thiện tâm đầy đủ, chẳng chỗ nương trụ. Khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được sự an vui của Phật, được vô lượng trụ, trụ chỗ trụ của Phật.

Khi Bồ Tát ở tại đạo tràng, thì Ngài thường theo Phật tu học Phật pháp, chưa từng lãng phí chút thời gian nào. Vì Ngài siêng tu học, cho nên mới thành tựu vô lượng căn lành thù thắng vi diệu không thể nghĩ bàn. Căn lành đó, hay khiến cho lúc ban đầu phát tâm, liền thành Chánh

Giác, tức là khi bạn phát tâm bồ đề, thì có thể chứng được thần thông diệu dụng của Phật, cho nên gọi là căn lành thù thắng vi diệu. Bồ Tát siêng theo Phật tu học, đối với nơi các pháp, đều bình đẳng ngộ hiểu, thấu rõ thông đạt các pháp thật tướng, viên dung vô ngại, với trí huệ của Phật, gọi là bình đẳng, cho nên mới nói trụ nhất thiết trí. Bồ Tát dùng con mắt chẳng bị bất cứ chướng ngại gì, bình đẳng xem tất cả chúng sinh, trong tâm chưa từng có sự phân biệt, chẳng phân biệt chúng sinh có căn lành hay không, hoặc có dễ giáo hoá hay không, đều xem như nhau. Bồ Tát tu pháp môn từ bi bình đẳng, đầy đủ các tướng, dùng 32 tướng, 80 vẻ đẹp, để trang nghiêm thân mình, chẳng có chút tì vết nào. "Các tướng trang nghiêm thân", là quả của các giới trang nghiêm thân. Vì hay giữ gìn các giới, tức cũng là "Không làm các điều ác, chuyên làm các việc thiện", cho nên đắc được "Các tướng trang nghiêm thân" như mỹ ngọc. Bồ Tát tu được tướng tốt, đồng thời cũng tu được lời nói âm thanh trong trẻo hay tốt, khiến cho chúng sinh nghe được đều hoan hỉ, giảng Kinh thuyết pháp, nhiếp thọ được vô lượng chúng sinh, quy y chánh pháp: Công đức độ chúng, rất mau viên mãn. Các căn điều phục, các căn là: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Điều phục là nói sáu căn chẳng bị sáu trần chuyển, chẳng bị cảnh bên ngoài lay động. Mười lực thành tựu, mười lực là mười thứ sức lực của Phật.

1. Tri giác xứ phi xứ trí lực.
2. Tri tam thế nghiệp báo trí lực.
3. Tri chư thiền giải thoát tam muội trí lực.
4. Tri các căn thắng liệt trí lực.
5. Tri chủng chủng giải trí lực.

6. Tri chủng chủng giới trí lực.
7. Tri nhất thiết chí xứ đạo trí lực.
8. Tri thiên nhãn vô ngại trí lực.
9. Tri túc mạng vô lậu trí lực.
10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

Vì các căn đều đã điều phục, cho nên thành tựu được mười thứ lực dụng của Phật, thiện tâm tự nhiên viên mãn. Đến được cảnh giới nầy, thì tất cả hành vi gốc của tự tánh, không tu mà tu, tận cùng hư không khắp pháp giới, đâu chẳng phải là đạo tràng của Bồ Tát, chẳng có chỗ nương tựa. Khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được sự an lạc của Phật giống như Phật. An lạc của Phật có mười thứ:

1. Chỗ trụ của Phật an lạc không thể nghĩ bàn: Tức là không thể dùng tâm suy tư, không thể dùng lời luận bàn. Phật trụ an lạc vắng lặng trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.
2. Tam muội an lạc của Phật chẳng có ai sánh bằng.
3. Đại từ bi an lạc không thể hạn lượng.
4. An lạc giải thoát của tất cả chư Phật.
5. Đại thần thông an lạc chẳng có bờ mé.
6. Đại tự tại an lạc tối tôn trọng nhất.
7. Vô lượng sức an lạc rộng lớn rốt ráo.
8. An lạc vắng lặng lìa các tri giác.
9. An lạc trụ vô ngại trụ hằng chánh định.
10. An lạc không biến đổi hành hạnh không hai.

Đó là mười thứ an lạc của Phật, cũng là đạo quả của tất cả người tu đạo tìm cầu muốn được, hy vọng các vị tín tâm kiên cố, dũng mãnh tinh tấn, sớm sẽ được an lạc chân thật như Đức Phật. Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sinh đều

đắc được an lạc chân thật như Đức Phật, cũng sẽ đắc được chỗ trụ vô lượng an ổn. Làm thế nào mới gọi là chỗ trụ an ổn ? Trụ chỗ Phật trụ, mới là chỗ trụ an ổn thường lạc. Trụ ở cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, thường được an lạc vắng lặng, cho nên gọi là vô lượng an trụ.

Phật trụ cũng có mười thứ:

1. Chỗ Phật trụ không thể nghĩ bàn.
2. Thường trụ đại bi.
3. Trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự.
4. Trụ bình đẳng ý, chuyển tịnh pháp luân.
5. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp.
6. Trụ tất cả Phật pháp không thể nghĩ bàn.
7. Trụ âm thanh tịnh, khắp vô lượng cõi.
8. Trụ pháp giới thâm sâu không thể nói.
9. Trụ hiện tất cả thần thông tối thắng.
10. Trụ hay khai thị pháp không có chướng ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy các chúng sinh, tạo nghiệp ác, thọ các khổ nặng. Do đó, chướng ngại nên chẳng thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng gặp Tăng. Bèn nghĩ như vầy: Tôi sẽ ở trong các đường ác đó, thế các chúng sinh thọ đủ thứ khổ, khiến cho họ được giải thoát. Khi Bồ Tát thọ khổ độc như vậy, thì càng tinh tấn hơn, chẳng bỏ chẳng tránh, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lùi chẳng khiếp, chẳng có nhàm

mỏi. Tại sao ? Vì như lời nguyện, quyết muốn đảm nhiệm tất cả chúng sinh, khiến cho họ được giải thoát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, thấy tất cả chúng sinh, tạo đủ thứ nghiệp ác. Thân họ tạo nghiệp giết hại, trộm cắp, tà dâm, tâm thì tham lam, sân hận, ngu si, miệng thì nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chửi mắng, tự tạo ra đủ thứ nghiệp ác, tự thọ tất cả thống khổ. Ai ai cũng chẳng muốn thọ khổ, nhưng họ lại đang thọ khổ. Đây chẳng phải kẻ khác trao cho, cũng chẳng phải ông trời không công bằng, tuỳ tiện ban bố cho bạn, cũng chẳng phải Phật Bồ Tát không bảo hộ bạn để khiến cho bạn thọ nhận. Đây là do trong nhiều đời, nhiều kiếp, tự mình làm, tự mình chịu, tạo nghiệp chiêu cảm quả khổ. Vì nghiệp ác báo chướng, cho nên chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được Pháp, chẳng gặp được hiền Thánh Tăng, suốt đời chẳng nghe được tên Tam Bảo. Bồ Tát thấy tình hình như vậy, nên trong tâm bèn nghĩ như vầy: Tôi phải vào trong ba đường ác, để thay thế những chúng sinh đó, thọ đủ thứ khổ, khiến cho những chúng sinh thọ khổ, đều đắc được giải thoát. Khi Bồ Tát thọ khổ độc như thế, thì càng thọ khổ, ngược lại càng dũng mãnh tinh tấn, càng siêng tu giới định huệ, càng diệt trừ tham sân si. Ngài chẳng xả bỏ chúng sinh mà trốn tránh thống khổ. Khi có cảnh giới khổ nạn đến thân, thì Ngài cũng chẳng sợ hãi mất tích. Dù có đến địa ngục để thay thế những chúng sinh thọ khổ cực hình thảm khốc, Ngài cũng chẳng sinh tâm khiếp sợ, quyết chẳng vì khổ lớn mà sinh tâm thối lùi, thay đổi tâm nguyện chẳng thay thế chúng sinh thọ khổ, hoặc sợ sệt mà sinh tâm khiếp nhược. Tâm

nguyện Bồ Tát kiên cố, Ngài vĩnh viễn chẳng thối khiếp, vĩnh viễn chẳng cảm thấy mệt mỏi, hoặc nhàm chán. Ngài nhận rằng:

"Thọ khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì tiêu phước".

Ngài nhận rằng càng thọ khổ thì càng tốt, càng khổ thì càng muốn, Ngài muốn đấu tranh với khổ. Các vị thiện tín ! Có phải bạn cảm thấy vị đại Bồ Tát đó quá ngu si chăng ? Tại sao lại muốn đi tìm khổ thọ ! Các vị phải biết Bồ Tát thọ khổ là nguyện lực xưa, chẳng giống như phàm phu thọ khổ, thì bị nghiệp báo ràng buộc. Giống như hiện tại ai ai cũng đều ăn ba bữa, ngủ giường rộng, họ ăn thật no nê mập mạp, ngủ thì ngủ nhiều, còn chúng ta thì ngày ăn một bữa, thường thường cảm thấy đói chút chút, cũng chẳng mập mạp. Đây chẳng phải là chúng ta kiếp trước tạo nghiệp ác, đời nầy thọ thứ khổ nầy, mà là chúng ta muốn thọ một chút khổ ăn không no, ngủ không nhiều, nhờ đây để hết khổ. Chẳng có ai bảo chúng ta làm như thế, mà là chúng ta muốn làm như vậy. Bồ Tát Ngài chẳng phải ngu si, lấy khổ làm vui, Ngài muốn thay thế chúng sinh thọ khổ, mới viên mãn công đức Bồ Tát đạo, mới thành tựu quả vị Phật. Phàm phu tự cho mình thông minh, tránh khổ tìm vui, khéo léo đủ cách, kết quả không những chẳng thành Phật, ngược lại tạo ra những tội nghiệt như thế. Nếu chúng ta muốn thành Phật, thì phải học sự ngu si của Bồ Tát, có thể thay thế người thọ khổ, tạo nhiều nghiệp lành. Giả sử bạn không muốn thành Phật, thì dùng con quỷ thông minh của mình, con trùng lanh lợi đi mưu toan, cho rằng chẳng thọ khổ, đợi đến lúc khổ báo đến, thì hối hận chẳng

còn kịp nữa, mới biết rốt ráo học sự ngu si của Bồ Tát là tốt. Tại sao ? Nguyên nhân tại sao Bồ Tát phát nguyện như thế ? Vì Bồ Tát Ngài tự nguyện phát tâm nguyện thay thế chúng sinh thọ khổ, Ngài hạ quyết tâm muốn thay thế chúng sinh đảm trách sự khổ, hy vọng khiến cho chúng sinh đắc được giải thoát, lìa khổ được vui, bỏ mê về với giác ngộ, chấm dứt sinh tử. Vì nguyên nhân nầy mà Bồ Tát mới phát nguyện lớn nầy, tu tập căn lành hồi hướng cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh ở trong sinh già bệnh chết, nơi các khổ nạn, theo nghiệp lưu chuyển. Tà kiến chẳng có trí huệ, mất các pháp lành. Tôi phải cứu họ, khiến cho họ được thoát khỏi.

Lúc đó, Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Tất cả chúng sinh, đều ở trong sinh già bệnh chết, liên tục không ngừng, theo nghiệp thiện ác mình đã tạo ra, mà trôi nổi ở trong sinh tử nơi khổ nạn. Khởi hoặc, tạo nghiệp, trồng nhân lành được báo lành, tạo nghiệp ác được báo ác, ai nấy đều tuỳ theo nghiệp của mình mà thọ báo, sáu nẻo bốn thứ sinh, như dạo vườn rừng. Chúng sinh đều là tà tri tà kiến, chẳng có trí huệ chân chánh, do đó mà mất đi tất cả pháp lành, thật là đáng thương xót ! Tôi phải cứu độ họ, khiến cho họ đều được nơi khổ nạn sinh già bệnh chết.

Lại nữa, các chúng sinh, bị lưới ái ràng buộc, lọng si che đậy. Nhiễm trước các cõi, theo đuổi không bỏ. Vào lồng cũi khổ não, làm nghiệp hạnh ma, phước trí đều hết. Thường ôm lòng nghi hoặc, chẳng thấy nơi an ổn. Chẳng biết con đường thoát khỏi, ở nơi sinh tử, trôi nổi không ngừng. Luôn bị ngập chìm trong khổ bùn lầy.

Và nữa, Bồ Tát lại thấy hết thảy chúng sinh, đều bị lưới ái ràng buộc, chẳng biết bị khổ ràng buộc. Chúng sinh đều từ ái dục mà sinh, lại do ái dục mà chết, do vô minh sinh ra tâm ái tình, giống như một tấm lưới, ràng buộc chúng sinh mê hồ điên đảo, chẳng biết cách thoát khỏi lưới ái sinh tử nầy, vẫn luôn luôn khởi vọng tưởng ái dục, vọng tưởng tình, chấp trước không thể giải thoát được. Trong tâm vì tình ràng buộc, si mê đến phát cuồng. Si tức là ngu si, ngu si thì giống như cái lọng lớn, che lấp mắt của chúng sinh, cho đến gì cũng chẳng minh bạch. Nhiễm trước hai mươi lăm cõi trong tam giới, theo đuổi không bỏ. Giống như vào trong lồng thống khổ, giống như ở trong giám ngục. Ở trong lồng, làm những hạnh nghiệp đều là việc ma làm. Phước cũng chẳng còn, trí huệ cũng mất đi, luôn luôn thọ khổ trong sự khổ nạn. Vì chẳng có trí huệ, nên đối với chân lý sinh tâm hoài nghi, sinh tâm nghi hoặc, sinh tâm điên đảo, đến đâu cũng chẳng cảm thấy bình an. Cảm thấy nguy hiểm, nhưng họ chẳng biết cách tránh khỏi, càng chẳng biết phương pháp thoát khỏi hai mươi lăm cõi trong

tam giới, hoặc tìm cầu thiện tri thức chỉ dẫn họ con đường thoát khỏi ba cõi. Vĩnh viễn ở trong lồng sinh rồi chết, chết rồi sinh. Ở trong sáu nẻo luân hồi có lúc làm súc sinh, có lúc đoạ địa ngục, có lúc làm ngạ quỷ, có lúc làm người, có lúc làm A tu la, có lúc sinh về trời. Trôi nổi ở trong sáu nẻo luân hồi như vậy, tuần hoàn vô đoan, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Ở trong những đường khổ đó giống như người dính ở trong bùn, chẳng thoát ra được, cho đến bị bùn ngập chìm mà chết. Chúng sinh đoạ ở trong lưới ái, bị lưới ái ràng buộc, nước ái yểm ngập mà chết, bị các thứ khổ bùn lầy ngập chìm.

Bồ Tát thấy rồi, khởi tâm đại bi. Muốn khiến cho chúng sinh đều được giải thoát. Đem tất cả căn lành hồi hướng. Dùng tâm rộng lớn hồi hướng. Như Bồ Tát ba đời tu hồi hướng. Hồi hướng như đại hồi hướng trong kinh có nói. Nguyện các chúng sinh đều được thanh tịnh, rốt ráo thành tựu nhất thiết chủng trí.

Bồ Tát thấy chúng sinh ngập ở trong bùn lầy, chẳng biết thoát khỏi, mà thọ đủ thứ khổ nạn, do đó mà khởi tâm đại bi, phát nguyện muốn cứu những chúng sinh thọ khổ đó, từ trong bùn lầy được thoát ra. Lại phát tâm nguyện, chẳng những chỉ cứu độ họ, mà còn phải ban cho những chúng sinh đó đủ thứ lợi ích, khiến cho họ đều được giải thoát, hưởng thọ sự an lạc tự do chân chánh. Bồ Tát đem những căn lành tu tập, để hồi hướng cho những chúng sinh

đó. Ngài dùng tâm bồ đề rộng lớn hồi hướng cho chúng sinh, cũng hy vọng chúng sinh thọ sự hồi hướng của Ngài, cũng phát tâm bồ đề. Bồ Tát hồi hướng giống như Bồ Tát đời quá khứ đã hồi hướng, giống như Bồ Tát đời hiện tại đang hồi hướng, giống như Bồ Tát đời vị lai sẽ hồi hướng. Giống như pháp môn hồi hướng trong Kinh có nói, Bồ Tát nương vào phương pháp đó, để vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng, nguyện tất cả chúng sinh thảy đều đắc được thanh tịnh, thân tâm an lạc. Thành tựu chủng trí, chân thật chánh quyết, chánh tri chánh kiến, sớm chứng quả vị Phật.

Lại nghĩ như vầy: Sự tu hành của tôi, muốn khiến cho chúng sinh thảy đều được thành vua vô thượng trí. Chẳng vì thân mình cầu giải thoát, chỉ vì cứu giúp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được tâm nhất thiết trí, qua dòng sinh tử, giải thoát các thứ khổ.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Căn lành tu tập của tôi, là vì khiến cho chúng sinh đều đắc được trí huệ thù thắng nhất, trí huệ cao thượng nhất, không có gì sánh với vua trí huệ, tức là hy vọng chúng sinh đều sẽ thành Phật. Chẳng phải vì mình cầu được giải thoát mới tu hành, mới nguyện thế chúng sinh thọ khổ, mới hồi hướng. Chỉ vì chúng sinh đều có thể thành Phật, dù tôi có thọ khổ lớn nhất, tôi cũng nguyện ý.

Các vị thiện tín ! Chúng ta nghe đến đoạn Kinh văn nầy, biết tâm bi tha thiết của đại Bồ Tát tu hồi hướng, đại

công vô tư, tinh thần vì chúng sinh mà thọ khổ nạn, chúng ta đều phải thấy nghe hoan hỉ, hãy xả bỏ tiêu diệt tâm ích kỷ, tâm tự lợi của chúng ta. Nhất định phải phát tâm đại bồ đề, khắp vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Nếu ai ai cũng đều phát tâm bồ đề đó, thì ai ai cũng đều là Bồ Tát. Giả sử, không thể phát tâm bồ đề đó, tức là phàm phu, tức là chúng sinh. Bồ Tát muốn cứu độ tất cả chúng sinh, vì khiến cho họ đều đắc được trí huệ vô thượng, trí huệ Bát Nhã. Chúng sinh có thứ trí huệ nầy, thì có thể chấm dứt sinh tử, tất cả khổ sẽ chẳng còn nữa, do đó "Qua dòng sinh tử, giải thoát các khổ".

Lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ khắp vì tất cả chúng sinh thọ các khổ, khiến cho họ được thoát khỏi hố sinh tử vô lượng thứ khổ. Tôi sẽ khắp vì tất cả chúng sinh, ở trong tất cả thế giới, trong tất cả cõi ác, hết kiếp thuở vị lai thọ tất cả khổ, nhưng vẫn thường vì chúng sinh siêng tu căn lành.

Đại Bồ Tát tu pháp môn thập hồi hướng, lại quán tưởng như vầy: Tôi phải khắp vì chín pháp giới tất cả chúng sinh, để thọ các thứ khổ, tôi đều nguyện ý thay thế họ chịu đựng, hy vọng họ nhờ đây mà thoát khỏi hố sinh tử. Nơi vực núi thẳm chẳng thấy đáy, nơi đất sâu đều gọi là hố. Ví dụ sinh tử các khổ giống như hố lớn, chúng sinh đoạ vào trong đó thọ vô lượng khổ, chẳng có lúc nào thoát khỏi. Bồ Tát phát nguyện thay thế chúng sinh vào trong hố

lớn sinh tử các thứ khổ để thọ khổ, khiến cho chúng sinh có thể thoát khỏi hố khổ, do đó:

"Cứu chúng sinh ở trong hố khổ
Khiến cho họ được giải thoát".

Bồ Tát lại phát nguyện như vầy: Tôi phải khắp vì tất cả chúng sinh vào trong bốn cõi ác trong mười phương pháp giới (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), để thay thế chúng sinh thọ khổ, thời gian kiếp số chẳng có cùng tận. Tuy nhiên như vậy, tôi vẫn phải luôn luôn, vì hết thảy chúng sinh, siêng tu đủ thứ căn lành, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đem căn lành công đức của mình tu tập, tơ hào không sẻn tiếc hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh trong mười phương thế giới. Bồ Tát làm như thế, phát thệ nguyện lớn như thế, tâm luôn chẳng bỏ chúng sinh, chẳng quên chúng sinh, lợi ích chúng sinh, nguyện thay thế chúng sinh thọ khổ, vì trong tâm của Ngài chẳng có chính mình nữa, từ chỗ chẳng vì mình, mà một lòng một dạ chỉ hy vọng cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, chấm dứt sinh tử, được sự an lạc rốt ráo. Cho nên, tuy Ngài thân thọ các khổ, mà tâm luôn an vui, Ngài vẫn vì chúng sinh tu căn lành, tinh tấn cầu Phật đạo, tất cả vì chúng sinh mà hồi hướng. Chúng ta người tu hành, phải học tinh thần của Bồ Tát, xả mình vì người, không thể ích kỷ, không thể ỷ lại. Bằng không, thì căn lành sẽ chẳng đầy đủ.

Điều nguyện thứ chín trong mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền là: "Hằng thuận chúng sinh", nói với chúng ta rất rõ ràng. "Nếu chẳng có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát trọn không thể thành vô thượng Chánh Giác". Vì bồ đề giác đạo là thuộc về chúng sinh. Cho nên chúng ta

phải vì chúng sinh siêng tu lục độ vạn hạnh, để tài bồi tất cả căn lành và quả giác bồ đề. Đây là người tu hành phải thời khắc không thể quên.

Tại sao ? Thà tôi một mình thọ các khổ như vậy, chẳng khiến cho chúng sinh đoạ vào địa ngục. Tôi sẽ ở trong địa ngục, súc sinh, vua Diêm La .v.v... các chỗ hiểm nạn, đem thân tôi để chuộc, cứu lấy tất cả chúng sinh trong đường ác, khiến cho họ được giải thoát.

Là nguyên nhân gì khiến cho Bồ Tát siêng tu căn lành pháp môn hồi hướng ? Bồ Tát xem sự khổ của chúng sinh như sự khổ của chính mình, cho nên Ngài nguyện ý thay thế chúng sinh thọ khổ, đem sự an lạc mà mình được hưởng thọ, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Cho nên Ngài nói: Thà tôi nguyện một mình để thay thế chúng sinh thọ khổ, quyết chẳng nguyện ý mắt thấy chúng sinh đoạ vào trong địa ngục. Tôi phải vào địa ngục, súc sinh, vua Diêm Vương, những nơi nguy hiểm nhất, nơi khổ não nhất, dùng thân tôi để chuộc, tôi chịu khổ thay thế tất cả chúng sinh, đổi lại cứu lấy chúng sinh thoát khỏi khổ trong địa ngục và súc sinh, khiến cho họ được an lạc tự do, đắc được giải thoát.

Lại nghĩ như vầy: Tôi nguyện bảo hộ tất cả chúng sinh, quyết chẳng xả bỏ. Tôi

Nói lời thành thật, chẳng có hư vọng. Tại sao ? Tôi vì cứu độ tất cả chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng vì thân mình, cầu đạo vô thượng. Cũng chẳng vì cầu cảnh giới năm dục, cùng với đủ thứ dục lạc trong ba cõi, mà tu hạnh bồ đề.

Bồ Tát lại quán tưởng suy nghĩ như vầy: Tôi nguyện ý bảo hộ tất cả chúng sinh, chẳng khiến cho họ bị xâm hại và chẳng bình an từ bên ngoài. Do sự bảo hộ họ mà thọ bất cứ phiền não và đả kích nào, tôi cũng quyết không bỏ họ. Tôi quyết định phải cứu giúp họ lìa khổ được vui, vì lời nói của tôi nhất định phải làm được, lời tôi nói ra đều là thành thật, chẳng hư vọng. Tôi quyết không nói dối, không nói lời giả. Lời nguyện tôi phát ra phải đạt được mục đích, quyết chẳng phế bỏ giữa đường. Tại sao ? Tôi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà phát tâm đại bồ đề, chẳng phải tôi vì danh dự địa vị của tôi, để cho mọi người đến cung kính cúng dường tôi mới phát tâm đại bồ đề. Cũng chẳng phải vì mình muốn thành Phật, thành tựu quả vị vô thượng mà phát tâm đại bồ đề. Cũng chẳng phải vì tham cầu cảnh giới năm dục, muốn mình hưởng thọ năm dục mà phát tâm bồ đề, hoặc tham cầu đủ thứ dục lạc trong ba cõi, mới tu hạnh bồ đề. Năm dục là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều. Ba cõi là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

Các vị thiện tín ! Chúng ta nghe đoạn văn nầy, phải sinh tâm hổ thẹn, hãy nghĩ thử xem chúng ta từ vô thuỷ đến nay, trải qua trong bốn cõi sinh rồi chết, chết rồi sinh, Bồ Tát tự thân đến bốn đường ác, ở trước mặt kẻ chủ quản bốn

đường ác, dùng thân mình làm vật chuộc mạng. Ngài thay thế chúng ta ở đó thọ các tội khổ, để chúng ta đến được nhân gian, mà còn chẳng biết làm lành, càng chẳng biết phát tâm bồ đề, cứu giúp người khác, vẫn phạm lỗi xưa, tham sân si, khởi hoặc tạo nghiệp, chuyển một cái lại đoạ vào trong bốn đường ác. Giống như vậy Bồ Tát lại cứu bạt chúng ta, tuy Ngài lại thay thế chúng ta một đời nữa thọ khổ, nhưng trọn chưa từng sinh tâm nhàm chán cứu hộ chúng sinh. Ngài vẫn âm thầm tu hạnh Bồ Tát, hành khổ hạnh khó nhẫn mà nhẫn được. Nếu chúng ta lại chẳng phát tâm bồ đề tu hành hướng đạo, thì làm sao đối diện được với tấm lòng từ bi ái hộ của Bồ Tát đối với chúng ta ? Hiện tại chúng ta nghe được đoạn Kinh văn nầy, biết tinh thần vĩ đại của Bồ Tát xả thân cứu hộ chúng sinh, chúng ta phải mau phát tâm đại bồ đề, một mặt vì sám hối nghiệp chướng của mình, phát tâm cứu hộ chúng sinh; một mặt cũng là để báo đáp ân đức của Bồ Tát chuộc chúng ta. Như vậy mới có thể giảm bớt một chút gánh nặng của Bồ Tát, đồng thời cũng vì mình mà tích tụ chút căn lành công đức. Nhất là hiện tại hai chúng đệ tử đã xuất gia, không thể dụng công phu trên danh dự địa vị, phải theo Bồ Tát "Chẳng vì thân mình cầu đạo vô thượng, cũng chẳng vì cầu cảnh giới năm dục và đủ thứ dục lạc trong ba cõi mà tu hạnh bồ đề". Phải có tinh thần thay thế chúng sinh thọ khổ, phải có tâm bình đẳng cứu khắp tất cả chúng sinh, đừng có tâm phân biệt thân sơ, thương ghét, tốt xấu, thiện ác, người và chẳng phải người. Hy vọng sáu chúng đệ tử nỗ lực hướng về Bồ Tát học tập, đặc biệt chú ý về điểm nầy, mới không cô phụ nghe được đoạn Kinh văn nầy.

Tại sao ? Vì sự vui thế gian, đâu chẳng là khổ. Cảnh giới các ma, chỉ người ngu mới tham, chư Phật thì quở trách. Tất cả các khổ hoạn, do đây mà sinh ra. Địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, nơi vua Diêm Vương, giận thù kiện tụng huỷ nhục lẫn nhau. Các điều ác như vậy, đều do tham trước năm dục mà ra. Đam mê năm dục, xa lìa chư Phật, chướng ngại sinh về cõi trời, hà huống đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nguyên nhân gì Bồ Tát không tham cảnh giới năm dục, và đủ thứ khoái lạc trong ba cõi, mà nguyện ý tu hạnh bồ đề ? Vì Bồ Tát biết rõ hết thảy tất cả trong thế gian, đều là nhân của khổ đau. Ví như người thế gian đều hoan hỉ mặc quần áo tốt đẹp, thường thường chi phí mấy ngàn đồng cho một bộ đồ đẹp, nhìn chói mắt. Song, một khi thiếu cẩn thận, bị dơ bẩn, hoặc bị rách, thì lúc đó, trong tâm rất phiền não, tiếc nuối, buồn rầu. Đây chẳng phải là chứng minh "vui là nhân của khổ" chăng ? Hơn nữa người thế gian đều hoan hỉ ăn thức ăn ngon, khi gặp thức ăn ngon, thì ăn no nê hết chỗ chứa, kết quả có rất nhiều người vì tham ăn mà mất mạng, hoặc có người sinh bệnh, bệnh kỳ quái chẳng biết khổ dường nào. Đây chẳng phải là sự khoái lạc chuốt lấy phiền não chăng ? Đây cũng chẳng phải là chứng minh vui là nhân của khổ chăng ? Đời sống con người có

quan hệ với quần áo, ăn uống, chỗ ở, việc làm, cùng với hưởng thụ năm dục, đủ thứ khoái lạc trong ba cõi, đâu chẳng phải là nguyên nhân của khổ, cho nên nói: "Sự vui thế gian, đâu chẳng phải là khổ đau".

"Cảnh giới các ma", tức là hết thảy tất cả cảnh giới. Hay khiến cho bạn vui mừng, khiến cho bạn nóng giận, khiến cho bạn chẳng vui, buồn rầu, thống khổ, phiền não, bi ai, đủ thứ cảnh giới thất tình lục dục, đều là cảnh giới của ma. Còn có cảnh giới hốt nhiên phát sinh một thứ cảnh giới, khiến cho bạn mê hồ, chẳng nhận thức được chân tướng của nó, lại buông bỏ chẳng đặng, nhìn chẳng thấu rõ, bị nó làm lay chuyển, đây cũng có thể nói là cảnh giới của ma. Như các loại sự tướng nầy, làm cho kẻ ngu si hoan hỉ nhất, tham ái chấp trước mê hoặc, còn tự cho rằng là được vui. Chư Phật đối với những cảnh giới đó, rất minh bạch rõ ràng, cho nên Ngài chẳng hy vọng chúng sinh chấp mê ở trong đó. Ngài dạy chúng sinh, cũng chẳng cho phép chúng sinh phạm thứ bệnh ngu xuẩn đó. Tất cả sự vui thế gian, đều là nhân của khổ, chúng ta thọ đủ thứ khổ hoạn, là do đây mà sinh ra. Tại sao chúng sinh đoạ vào địa ngục ? Vì tâm tham sân si quá nhiều. Tại sao phải làm ngạ quỷ ? Vì mao bệnh tham sân si. Tại sao phải đoạ làm súc sinh ? Vẫn do tham sân si. Chúng sinh chấp trước tất cả cảnh giới, tham luyến tất cả sự hưởng thụ năm dục, cho nên đoạ vào địa ngục, hoặc làm ngạ quỷ, làm súc sinh. Những chúng sinh đó tham sân si quá độ, một khi chết đi, đến trước mặt vua Diêm Vương, hai bên đối diện, sẽ nổi giận bất bình, kiện tụng phân tranh, hai bên huỷ nhục với nhau. Tập khí ác tham sân si vốn nặng như thế, một chút cũng không thể nhường nhịn, vẫn buông bỏ chẳng đặng, như thế thì chỉ có

trôi nổi ở trong các đường ác, tức là vì cảnh giới năm dục tạo thành. Vì buông bỏ chẳng đặng cảnh giới năm dục, đam trước thì buông bỏ chẳng đặng, cũng sẽ xa lìa chư Phật. Vì buông bỏ chẳng đặng cảnh giới năm dục, cũng chướng ngại không thể được sinh về cõi trời. Tức chẳng thấy được Phật, lại không thể sinh về cõi trời, thì làm sao đắc được quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ?

Bồ Tát quán các thế gian như vậy, bớt tham dục vị, thọ vô lượng khổ. Trọn không vì năm dục lạc đó, mà cầu vô thượng bồ đề, tu hạnh Bồ Tát. Chỉ vì an lạc tất cả chúng sinh, phát tâm tu tập, thành tựu viên mãn đại nguyện, cắt đứt những dây khổ đau của chúng sinh, khiến cho họ được giải thoát.

Bồ Tát tu pháp môn thập hồi hướng, quán sát hết thảy thế gian tất cả chúng sinh như vậy, nhìn thấy họ vì tham đồ dục lạc, say đắm năm dục, thọ vô lượng khổ, ở trong bốn cõi ác tam giới lưu chuyển không ngừng, chẳng biết nhân của khổ, chẳng minh bạch con đường thoát khỏi. Bồ Tát Ngài quyết sẽ không bị năm dục dẫn dụ, bị sự vui của tam giới mê hoặc. Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, cầu Phật đạo vô thượng, Ngài cũng chẳng phải vì tham đồ hưởng thụ tiền tài sắc đẹp danh vọng ăn ngon ngủ nhiều, cũng chẳng phải vì truy cầu từ vị sắc thanh hương vị xúc. Những thứ dục lạc thế gian nầy chẳng rốt ráo, Bồ Tát chân thật hiểu rõ nó, sớm đã đại triệt đại ngộ. Ngài vì khiến cho chúng sinh đắc được sự an ổn chân thật, niềm vui lớn rốt ráo, mới phát

tâm tu hạnh Bồ Tát, cầu Phật đạo vô thượng bồ đề. Ngài phải tu tập sáu độ vạn hạnh, mới có thể viên mãn thành tựu đại nguyện của Ngài cứu hộ chúng sinh. Ngài phải dùng thần thông trí huệ thành tựu của mình, vì chúng sinh mà chặt đứt nhân khổ, sợi dây ma lực dụ hoặc năm dục, và nghiệp lực tham sân si trong tam giới, ràng buộc chúng sinh. Bồ Tát dùng thanh kiếm trí huệ của mình chặt đứt nó, giải thoát chúng sinh khỏi sự ràng buộc, khiến cho họ thấy được Phật, nghe được Pháp, gần gũi Tăng, đắc được tự do an lạc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ: Tôi sẽ đem căn lành hồi hướng như vầy: Khiến cho tất cả chúng sinh được vui rốt ráo. Vui lợi ích. Vui chẳng thọ. Vui vắng lặng. Vui không nương tựa. Vui không động. Vui vô lượng. Vui không xả bỏ, không thối lùi. Vui bất diệt. Vui nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại tư duy như vầy: "Tôi sẽ đem căn lành tu tập đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Hy vọng tất cả chúng sinh đắc được sự hồi hướng của tôi rồi, cũng giống như tôi đắc được sự vui chân chánh. Có thể thọ được vui lợi ích có sự trợ giúp của họ. Vĩnh viễn vui chẳng thọ thống khổ ràng buộc. Vui lìa khỏi tất cả khổ. Có thể thọ vui vắng lặng thanh tịnh không nhiễm. Có thể từ đây thọ vui bất tất nương nhờ người khác, tự lập tự cường vô uý. Có thể thọ vui của định huệ thông đạt như như bất động, chẳng

bị cảnh giới lay chuyển. Có thể đắc được vui vô lượng vô biên, không tham không cầu. Có thể thọ vui hướng đạo kiên định tín tâm chẳng bỏ tâm bồ đề, chẳng bị uy hiếp dẫn dụ, chẳng thối tâm bồ đề. Có thể thọ vui, tinh tấn tu đạo, từ bi tu huệ, vĩnh viễn tâm địa bình an chẳng đoạn diệt trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Và đắc được vui nhất thiết trí huệ".

Lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, làm chủ binh thần. Cầm đuốc đại trí, chỉ bày con đường an ổn. Khiến cho họ lìa khỏi hiểm nạn. Dùng phương tiện khéo léo, khiến cho họ biết nghĩa thật. Lại ở nơi biển sinh tử, làm thuyền sư nhất thiết trí thiện xảo, độ các chúng sinh, khiến cho họ đến được bờ bên kia.

Vị Bồ Tát nầy tu hạnh môn hồi hướng, lại suy nghĩ như vầy. Ngài nói: "Tôi phải phát nguyện làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh". Thời xưa người đánh xe gọi là "Điều Ngự sư". "Điều" là điều hoà, điều phục. "Ngự" là giá ngự, thống ngự. Chỗ nầy là ví dụ Bồ Tát điều phục chúng sinh cang cường, giáo hoá khiến cho họ thuần phục, và lãnh đạo chúng sinh đi trên con đường Phật đạo. Phật là Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư. Điều Ngự Sư nói ở đây, là Đạo Sư Điều Ngự tất cả chúng sinh trong tam giới. Là một vị đại thiện tri thức, đại Đạo Sư lãnh đạo chúng

sinh tam giới thoát khỏi tam giới, khiến cho họ chấm dứt sinh tử. Lãnh đạo chúng sinh thoát khỏi tam giới, lãnh đạo chúng sinh vào Niết Bàn, lãnh đạo chúng sinh thành Phật quả, đây đều là ý nghĩa Điều Ngự Sư. Bồ Tát vì muốn phát nguyện làm Đạo Sư của chúng sinh, lãnh đạo chúng sinh từ bờ sinh tử, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát lại muốn làm binh bộ đại thần của chúng sinh, chưởng quản việc quốc gia, bảo vệ nhân dân, điều phục tất cả thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng sinh thảy đều bình an. Đây tức là binh báu một trong bảy báu của Vua Chuyển Luân Thánh Vương. Tức cũng như hiện nay là thống soái ba quân của mỗi quốc gia. Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ vì chúng sinh làm một người cầm đuốc trí huệ. Vì đuốc trí huệ có thể chiếu phá tất cả đen tối, có thể chiếu sáng nơi nguy hiểm, con đường lồi lõm chẳng bằng phẳng. Khi tôi dơ cao đuốc trí huệ, thì chúng sinh trôi nổi ở trong biển nghiệp đen tối, có thể thấy được quang minh mà thoát khỏi biển khổ sinh tử, chúng sinh ở trong vực thẳm của thống khổ, có thể đi trên con đường lớn an ổn, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa khốn khổ hiểm nạn. Nếu đuốc lửa chẳng có trí huệ, thì chúng sinh sẽ vĩnh viễn trầm luân ở trong khốn khổ, có thể Bồ Tát phải làm người cầm đuốc đại trí. Bồ Tát biết rõ căn khí của chúng sinh khác nhau, khó giáo hoá. Cho nên Ngài dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, vì muốn khiến cho chúng sinh minh bạch nghĩa lý chân thật. Bồ Tát lại nghĩ muốn ở trong biển sinh tử, làm thuyền trưởng có kinh nghiệm nhất, có kỹ năng hiểu biết về thuyền biển, có đại trí huệ, sẽ dùng phương tiện khéo léo, nếu như gặp lúc sóng to gió lớn, thì cũng bình an qua

khỏi. Lãnh đạo chúng sinh thoát khỏi biển nghiệp sinh tử, bình an đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, đem các căn lành hồi hướng như vầy: Đó là tuỳ nghi cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi sinh tử. Thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, được trí huệ nhất thiết trí không chướng ngại. Xả lìa các ma, xa lìa ác tri thức. Gần gũi tất cả Bồ Tát bạn lành. Diệt trừ các tội lỗi, thành tựu nghiệp thanh tịnh. Đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn, vô lượng căn lành của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Tôi phải tuỳ thời tuỳ lúc, gặp bất cứ người nào thọ khổ, liền lập tức cứu hộ họ, khiến cho họ đều thoát khỏi biển khổ sinh tử, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Và họ còn có thể thừa sự cúng dường mười phương chư Phật, mà đắc được trí huệ tối cao trong nhất thiết chủng trí không chướng ngại. Xả bỏ hạnh tà, xa lìa đủ thứ tà ma không chánh đáng, chẳng làm quyến thuộc của ma vương. Chẳng gần gũi người tà tri tà kiến, tư tưởng mâu thuẫn. Gần gũi hết thảy Bồ Tát, cùng với bạn lành của Bồ Tát. Cũng có thể nói gần gũi hết thảy Bồ Tát, và kết làm bạn hữu với Bồ Tát. Vì gần gũi Bồ Tát và các vị thiện tri thức, cho nên diệt trừ tất cả tội ác và lỗi lầm trong quá

khứ, từ đây chẳng còn tái phạm lỗi lầm tạo nghiệp ác nữa, mà tự nhiên thành tựu đạo nghiệp thanh tịnh. Đầy đủ hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát đã phát, viên mãn vô lượng căn lành công đức của Bồ Tát. Ở đây tuy nhiên nói là Bồ Tát vì chúng sinh hồi hướng, mà trong vô hình cũng hoạch được lợi ích của mình.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng rồi, bèn nghĩ như vầy: Chẳng vì bốn thiên hạ nhiều chúng sinh, mà có nhiều mặt trời xuất hiện. Chỉ cần một mặt trời xuất hiện, đều có thể chiếu khắp tất cả chúng sinh. Lại nữa, các chúng sinh chẳng vì thân mình ánh sáng, nên biết có ngày đêm, du hành quán sát, tạo ra các nghiệp. Đều do mặt trời xuất hiện, trở thành các việc như thế. Nhưng mặt trời đó, chỉ có một. Đại Bồ Tát cũng lại như thế. Khi Tu tập căn lành hồi hướng, thì nghĩ như vầy: Các chúng sinh đó không thể tự cứu mình, sao có thể cứu kẻ khác ? Chỉ có một mình tôi lập chí nguyện, chẳng có bạn bè, tu tập căn lành, hồi hướng như vầy. Đó là: Vì muốn rộng độ tất cả chúng sinh. Vì chiếu khắp tất cả chúng sinh. Vì chỉ bày tất cả

chúng sinh. Vì khai ngộ tất cả chúng sinh. Vì đoái lại tất cả chúng sinh. Vì nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Vì thành tựu tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vui mừng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh dứt nghi hoặc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn thập hồi hướng, Ngài làm những điều chẳng trái với chánh đạo, hợp với nghĩa lý chân thật, được chư Phật khen ngợi, hồi hướng chánh quyết rồi, bèn yên lặng tư duy, nghĩ như vầy: Tôi nghĩ chẳng phải trên thế gian có nhiều sinh mạng chúng sinh, thì có nhiều mặt trời xuất hiện. Kỳ thật, chẳng phải chỉ có một mặt trời xuất hiện, thì có thể chiếu khắp đến tất cả hữu tình vô tình, núi cao hang thẳm. Hơn nữa, tất cả chúng sinh chẳng phải họ cảm thấy tự thân của mình có quang minh, mà biết có ngày đêm khác nhau, cũng chẳng phải vì họ đi các nơi, đến khắp nơi quán sát nghiên cứu, mà khởi lên bao nhiêu tư tưởng, làm ra đủ thứ tính chất hạnh nghiệp khác nhau, đó là vì mặt trời xuất hiện, chiếu khắp đại địa, tất cả chúng sinh được ánh sáng chiếu đến, mới tạo ra các thứ hạnh nghiệp thiện ác, trở thành đủ thứ sự việc thiện ác. Nhưng chỉ có một mặt trời tạo thành các việc như thế, chứ chẳng phải vì chúng sinh nhiều mà tăng thêm. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, cứu độ chúng sinh, cũng như thế. Tuy Bồ Tát chỉ có một vị, nhưng Ngài vẫn vui cứu khắp chúng sinh. Khi Ngài tu tập căn lành, vì chúng sinh

hồi hướng, thì Ngài nói như vầy: "Những chúng sinh đáng thương xót kia, tự cứu mình còn không được, thì làm sao mà cứu được kẻ khác ư ? Vì họ từ vô thuỷ đến nay, bị vô minh che đậy chân tâm, chẳng có đại trí huệ, như kẻ mù loà, nên tìm chẳng được lối thoát khỏi lò lửa tam giới. Chỉ có một mình tôi, muốn cứu độ họ, cũng chẳng có bạn bè chí đồng đạo hợp với tôi, người phát cùng tâm nguyện với tôi". Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hường như vầy:

1. Tôi muốn rộng độ tất cả chúng sinh, chẳng sinh tâm phân biệt.

2. Tôi muốn giống như mặt trời, chiếu khắp tất cả chúng sinh.

3. Tôi muốn làm hướng đạo của chúng sinh, chỉ bày cho họ con đường chân chánh.

4. Tôi muốn giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ đều được khai ngộ, đắc được trí huệ chân chánh.

5. Tôi muốn chiếu cứ hết thảy chúng sinh, giống như mẹ hiền chiếu cứ con cái.

6. Tôi muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đừng trở về với ngoại đạo.

7. Tôi muốn tận lực dẫn dắc họ, khiến cho họ thành tựu nghiệp thiện, kẻ chưa sinh nghiệp thiện, thì khiến cho sinh ra, đã sinh thì khiến cho tăng trưởng, đã tăng trưởng thì khiến cho sớm được viên mãn.

8. Tôi muốn lãnh đạo tất cả chúng sinh, thường huân tập ở trong chánh pháp, đắc được pháp hỉ chân chánh.

9. Tôi muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thường hành bát chánh đạo, thường trụ trong niềm vui chân chánh.

10. Tôi muốn đối với tất cả chúng sinh, thường xiển dương chánh pháp của chư Phật, khiến cho họ dứt trừ tất cả nghi hoặc, sinh ra trí huệ rộng lớn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi phải như mặt trời, chiếu khắp tất cả, chẳng cầu báo ân. Nếu chúng sinh có tội ác, đều có thể dung thọ, quyết không vì thế mà bỏ thệ nguyện. Chẳng vì một chúng sinh mà bỏ tất cả chúng sinh. Chỉ siêng tu tập căn lành hồi hướng, khắp khiến cho chúng sinh đều được an lạc. Căn lành tuy ít, mà khắp nhiếp thọ chúng sinh. Dùng tâm hoan hỉ hồi hướng rộng lớn. Nếu có căn lành, chẳng muốn lợi ích tất cả chúng sinh, thì chẳng gọi là hồi hướng. Tuỳ một căn lành, khắp dùng chúng sinh mà làm sở duyên, mới gọi là hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tôi phải hành Bồ Tát đạo, như mặt trời, chiếu sáng vạn vật, khiến cho tất cả chúng sinh hữu tình vô tình đều đắc được sự ấm áp của tôi. Nhưng tôi cũng chẳng hy vọng chúng sinh báo ơn với tôi như thế nào. Nếu chúng sinh có tội ác gì, có lỗi lầm gì, hoặc đối với tôi có khinh mạn gì, tôi đều tha thứ cho họ, dung nhẫn sự vô tri vô lễ của họ, chẳng vì tội ác của họ. Tôi quyết chẳng vì họ phạm lỗi lầm, hoặc

khó giáo hoá, mà bỏ lời nguyện mà tôi đã phát. Tôi cũng chẳng vì một chúng sinh phạm tội ác, mà xả bỏ tất cả chúng sinh. Tôi vẫn tinh tấn siêng năng tu tập căn lành, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng, hy vọng hết thảy chúng sinh, đều đắc được bình an khoái lạc. Căn lành của tôi tu tuy ít, nhưng tôi vẫn dùng nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh. Tôi phải dùng tâm hoan hỉ để hồi hướng rộng lớn, đem tất cả những gì tôi tu tập, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Giả sử tôi có căn lành, chẳng muốn hồi hướng cho chúng sinh, chẳng muốn khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, thì đó chẳng gọi là tu pháp môn hồi hướng. Tôi phải đừng màng tới căn lành nhiều ít, mà khắp thuận với dục cầu của chúng sinh, mà vì họ hồi hướng, như thế mới gọi là hồi hướng.

Hồi hướng đặt để chúng sinh nơi pháp tánh không chấp trước. Hồi hướng thấy chúng sinh tự tánh chẳng động, chẳng lay chuyển. Hồi hướng chẳng chỗ nương, chẳng chỗ lấy về sự hồi hướng. Hồi hướng chẳng thủ lấy tướng căn lành. Hồi hướng chẳng phân biệt nghiệp báo thể tánh. Hồi hướng chẳng thủ lấy nghiệp. Hồi hướng chẳng cầu báo. Hồi hướng chẳng nhiễm trước nhân duyên. Hồi hướng chẳng chấp trước tướng năm uẩn. Hồi hướng chẳng

hoại tướng năm uẩn. Hồi hướng chẳng phân biệt nhân duyên sở khởi.

Đoạn văn ở trên nói, Bồ Tát tu tập căn lành, chẳng màng nhiều ít, đều hồi hướng cho chúng sinh. Đoạn Kinh văn nầy là kỹ thuật đủ thứ sự hồi hướng của Bồ Tát, hồi hướng cho chúng sinh. Ý nghĩa của "đặt để" là thật tế. Thật tế tức cũng là pháp tánh. Pháp tánh vốn chẳng chỗ chấp trước.

1. "Hồi hướng đặt để chúng sinh nơi pháp tánh không chấp trước", nghĩa là nói, Bồ Tát hồi hướng căn lành cho chúng sinh, đều khế hợp với sự hồi hướng thật tế, khiến cho chúng sinh hiểu tự tánh của pháp, vốn không chấp trước. Câu nầy là tổng quát mỗi thứ hồi hướng ở dưới. Bồ Tát đối với chúng sinh, chẳng có lúc nào mà chẳng quan tâm, Ngài nghĩ phải cho chúng sinh làm được thật tế, hồi hướng chẳng chấp nơi pháp tánh, tức là bình đẳng hồi hướng. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng thì:

2. Thấy tự tánh của tất cả chúng sinh, bình đẳng chẳng chấp trước, vẫn chẳng động, tuỳ duyên không đổi, vốn là tướng hằng thường vắng lặng, cho nên chẳng động chẳng chuyển.

3. Nơi hồi hướng chẳng nương tựa về bi, chẳng thủ lấy tướng, hành sở vô sự.

4. Chẳng chấp trước tướng căn lành mà tôi có, chỉ hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sinh, hồi hướng hư không.

5. Chẳng chấp về nghiệp đã tạo ra, chẳng so sánh tương lai về báo thể tánh sẽ thọ, chẳng thêm phân biệt, hồi hướng thống thể.

6. Chẳng chấp vào sự hồi hướng sắc pháp năm uẩn, sắc thọ tưởng hành thức.

7. Cũng bất tất phá hoại tướng năm uẩn, hoặc không, để hồi hướng.

8. Hồi hướng chẳng tồn hy vọng báo đáp, quyết chẳng phải vì tôi đem căn lành hồi hướng cho chúng sinh, thì tương lai chúng sinh sẽ báo đáp cho tôi.

9. Nhân duyên chẳng dính sự cấu bẩn nhiễm ô để hồi hướng, phải nhân duyên thành tựu các việc thanh tịnh để hồi hướng.

10. Chẳng chấp trước phân biệt tất cả nhân duyên làm thế nào sinh khởi, và tương lai quả lại như thế nào, chẳng chấp vào những chi tiếc đó để hồi hướng.

Hồi hướng chẳng chấp danh tiếng. Hồi hướng chẳng chấp xứ sở. Hồi hướng chẳng chấp pháp hư vọng. Hồi hướng chẳng chấp tướng chúng sinh, tướng thế giới, tướng tâm ý. Hồi hướng chẳng khởi tâm điên đảo, tưởng điên đảo, thấy điên đảo. Hồi hướng chẳng chấp vào lời nói.

Bồ Tát tu hồi hướng, đem căn lành của mình tu tập hồi hướng cho chúng sinh, lợi ích chúng sinh, và Ngài chẳng có hy vọng nhờ đó mà được mọi người tán dương, khiến cho ai nấy đều biết Ngài đang tu hồi hướng. Bồ Tát chẳng chấp trước vào hư vọng danh tiếng mà tu hồi hướng. Bồ Tát đem căn lành hồi hướng cho chúng sinh, chẳng cầu danh, cũng chẳng chấp vào xứ sở và đối tượng hồi hướng.

Ngài quyết chẳng kiên trì nhất định phải có nơi chốn hoặc mục đích để hồi hướng. Ngài chẳng chấp vào "có", cũng chẳng chấp vào "không", chẳng chấp vào "pháp hư vọng" để hồi hướng. Ngài cũng chẳng chấp vào tướng chúng sinh, hoặc tướng thế giới, hoặc tướng tâm ý để hồi hướng. Trong tâm của Ngài ở tất cả mọi thời, mọi nơi, đều minh bạch, thanh tịnh, chưa từng sinh khởi tâm ý điên đảo, hoặc tư tưởng sinh khởi điên đảo, hoặc kiến giải phát sinh điên đảo hồi hướng. Cũng chẳng rơi vào lời nói mà hồi hướng.

Hồi hướng quán tất cả tánh các pháp chân thật. Hồi hướng quán tất cả tướng chúng sinh bình đẳng. Hồi hướng dùng ấn pháp giới, ấn các căn lành. Hồi hướng quán các pháp lìa tham dục.

Khi Bồ Tát tu tập căn lành hồi hướng, thì Ngài quán sát tất cả các pháp, chẳng không, chẳng có, tức không, tức có, hai nghĩa đều không hai, rõ các pháp thật tướng, dùng tánh chân thật để hồi hướng. Lại quán tất cả tướng chúng sinh đều bình đẳng, chẳng có phân biệt mà hồi hướng. Vì minh bạch vọng không, tất cả đều không. Thật hữu (có), là tất cả diệu hữu. Tức không ở trước, là thật ở đây, hai nghĩa chẳng hai, là chân pháp ấn. Cho nên dùng ấn pháp giới, để ấn chứng các căn lành hồi hướng. Hoặc nói cách khác, Bồ Tát tu tất cả các pháp, đều tức tướng lìa tướng, tức pháp phi pháp, chẳng chấp trước, chẳng giống như phàm phu làm được một chút việc lành, thì chấp vào cho rằng có công đức rất to lớn. Tâm của Bồ Tát thường vắng lặng,

hành sở vô sự, cho nên Ngài có thể dùng ấn pháp giới, để ấn tất cả căn lành hồi hướng. Bồ Tát quán sát các pháp, thấu rõ thông đạt các pháp, nên chẳng chấp trước các pháp mà sinh pháp chấp. Bồ Tát lìa khỏi tất cả tâm tham, tâm dục, cho nên Ngài bình đẳng hồi hướng, ấn chứng các căn lành hồi hướng.

Hiểu tất cả pháp không, đủ thứ căn lành cũng như vậy. Quán các pháp không hai, không sinh, không diệt, hồi hướng cũng như vậy. Dùng các căn lành như vậy để hồi hướng, tu hành pháp thanh tịnh đối trị. Hết thảy căn lành, thảy đều tuỳ thuận. Pháp xuất thế gian, chẳng làm hai tướng.

Minh bạch tất cả pháp, đều chẳng một, chẳng hai, cho nên nói chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt. Đủ thứ căn lành cũng như vậy. "Căn lành" có thể tu một mình, nhưng nói "trồng cây". Bồ Tát quán sát tất cả pháp không hai, thấu rõ "Thật có vốn có, tự nhiên chẳng sinh. Vọng hoặc vốn không, không chẳng thể diệt". Nhận thức như thế, thì tu tập pháp môn hồi hướng, hành sở vô sự. Dùng sự hồi hướng căn lành không nhiễm, không chấp không ngại của Kinh văn đã nói ở trước, mà tu tập pháp hành thanh tịnh. Vì pháp thanh tịnh là đối trị pháp nhiễm ô. Sự tu tập tất cả căn lành thanh tịnh, đều hợp với tông chỉ xuất thế gian, tức là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Pháp là pháp môn không hai, tướng cũng chẳng có hai tướng. Chẳng những không có hai tướng, mà

một tướng cũng chẳng có, cho nên nói "chẳng làm hai tướng".

Chẳng phải tức nghiệp tu tập nhất thiết trí, chẳng phải lìa nghiệp hồi hướng nhất thiết trí. Nhất thiết trí chẳng phải tức là nghiệp, nhưng chẳng lìa nghiệp mà được nhất thiết trí. Vì dùng nghiệp như ánh sáng hình bóng thanh tịnh, vì báo cũng như ánh sáng hình bóng thanh tịnh. Trí huệ nhất thiết trí cũng như ánh sáng hình bóng thanh tịnh.

Bồ Tát chẳng phải ở nghiệp hành tu tập nhất thiết trí, song, cũng chẳng lìa khỏi nghiệp hành mà hồi hướng nhất thiết trí. Vì lìa nghiệp thì không thể hồi hướng. Như tạo nghiệp thiện, thì không thể lìa khỏi nghiệp thiện hồi hướng nhất thiết trí. Nhất thiết trí cũng chẳng nương theo nghiệp, trí chẳng phải nghiệp. Nhưng lại không thể lìa khỏi nghiệp, mà đắc được nhất thiết trí. Vì lìa khỏi nghiệp thiện, thì chẳng đắc được nhất thiết trí. Cho nên nói chẳng tức chẳng lìa, chẳng tức nghiệp chẳng lìa nghiệp, mới có thể được nhất thiết trí. Là đạo lý gì phải nói như vầy: Nghiệp chẳng lìa trí, trí cũng chẳng lìa nghiệp ? Ví như nghiệp nầy, giống như ánh sáng và hình bóng thanh tịnh, vậy báo cũng nhất định thanh tịnh như ánh sáng và hình bóng. Báo thanh tịnh như ánh sáng và hình bóng, vậy nhất thiết trí, trí huệ tối thù thắng, tự nhiên cũng thanh tịnh như ánh sáng và hình bóng.

Lìa cái ta của ta, tất cả động loạn, suy nghĩ phân biệt. Như vậy biết rõ, dùng các căn lành phương tiện hồi hướng. Khi Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì độ thoát chúng sinh, thường chẳng ngừng nghỉ, chẳng trụ pháp tướng. Tuy biết các pháp không nghiệp, không báo, hay khéo sinh ra tất cả nghiệp báo, mà không trái tranh luận. Như vậy phương tiện khéo tu hồi hướng.

Bồ Tát thông đạt đạo lý Kinh văn nói ở trên, cho nên Ngài chẳng lìa cái ta, chẳng tồn tại quan niệm "Duy ngã độc tôn". Cũng lìa khỏi của ta, chẳng có chiếm hữu muốn tất cả vì ta sở hữu. Lại lìa khỏi tất cả tư tưởng động loạn, hoặc tuỳ hoặc lìa. Tư tưởng như thế, giống như hạt bụi lơ lửng không ngừng ở trong hư không. Lại lìa tức chủ quan phân biệt ý thức đối với sự vật. Cũng đã minh bạch nghiệp và trí, đều giống như áng sáng và hình bóng chẳng có một thật thể, thanh tịnh cũng chẳng có hình tướng, đều là như huyễn, như biến hoá. Nếu nói ánh sáng là chân thật, vậy có thể nào nắm lấy ánh sáng để nhìn xem được chăng ? Như nói hình bóng là chân thật, vậy có thể cầm lấy hình bóng được chăng ? Thanh tịnh cũng như thế. Bồ Tát minh bạch đạo lý nầy, cho nên Ngài hay dùng căn lành của Ngài tu tập, lìa tướng, lìa phân biệt, mà lại chẳng hoại tướng, để làm phương tiện hồi hướng. Hồi hướng nơi chúng sinh, là phương tiện hồi hướng bồ đề, phương tiện hồi hướng thật tế, phương tiện đủ thứ sự hồi hướng. Khi Bồ Tát hồi hướng

như vậy thì Ngài cũng chẳng cầu báo đáp, miễn sao có lợi ích cho chúng sinh, thì chẳng sợ gian nan khó nhọc đi làm. Do đó:

"Chỉ biết trồng trọt,
Chẳng hỏi thu hoạch".

Cũng chẳng màng chúng sinh đối với Ngài thế nào, Ngài chỉ biết lợi người, chưa từng nghĩ đến lợi mình. Ngài cứu độ chúng sinh lìa khổ được vui, đắc được giải thoát, ngày đêm chẳng giải đãi, chẳng bỏ chúng sinh thọ khổ, để tự mình tìm cầu an nhàn nghỉ ngơi. Ngài làm như thế, chẳng vì có sự mong cầu, cảm thấy cứu độ chúng sinh là bổn phận của mình phải làm như thế. Chẳng như thế thì Ngài chẳng cho rằng là đang tu công đức, mà chấp vào nơi tất cả pháp tướng. Tuy nhiên Bồ Tát đã biết bản thể của tất cả các pháp, cũng chẳng có nghiệp, cũng chẳng có báo, nhưng ở trong pháp nầy lại sinh ra tất cả nghiệp và báo. Do trong tất cả pháp sinh ra nghiệp và báo, mà bản thể của pháp lại chẳng có nghiệp và báo, song, nó hay sinh ra. Đạo lý nầy và đạo lý vốn không nghiệp, không báo chẳng trái với nhau, hoặc phát sinh xung đột mà khởi tranh luận. Nhân tố nầy viên dung vô ngại với nhau. Do đó, Bồ Tát có thể tổng nhiếp nhiều đạo lý như vậy, nhậm vận vô ngại, mà có thể khéo dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để khéo tu tất cả pháp môn hồi hướng.

Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì lìa khỏi tất cả lỗi lầm, được chư Phật khen ngợi.

Phật tử ! Đó là hồi hướng thứ nhất cứu hộ chúng sinh, lìa tướng chúng sinh của đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát tôn chiếu đạo lý kinh văn như đã nói ở trước, khi tu pháp môn hồi hướng, thì nơi sự, nơi lý, đều thông đạt vô ngại, nhận thức rõ ràng, cho nên tuyệt đối chẳng có lỗi lầm trái ngược với chân lý. Mà lại chẳng chấp trước vào pháp tướng độ chúng sinh, đó là độ chúng sinh mà lìa tướng chúng sinh. Dù mười phương chư Phật, thường ở trong cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ, cũng rất khen ngợi vị đại Bồ Tát đó, nhận rằng chỗ biểu hiện của Ngài, đều khế hợp với pháp của chư Phật nói.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là pháp môn hồi hướng thứ nhất "Cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa tướng chúng sinh hồi hướng" của đại Bồ Tát. Ý nghĩa chủ yếu là cứu hộ tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp trước vào công đức cứu hộ, phải quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, hành sở vô sự, quy vô sở đắc, gọi là hồi hướng lìa tướng. Nếu có sự chấp trước, cảm thấy mình cứu độ bao nhiêu chúng sinh, có bao nhiêu công đức, mọi người phải biết, vì họ mà ca tụng công đức, khen ngợi họ là vị đại thiện nhân, Bồ Tát sống. Một khi có tư tưởng như thế, thì chẳng những là chẳng có công đức, mà nói thẳng là hoàn toàn không hiểu về ý nghĩa chân chánh của sự hồi hướng ! Cho nên chúng ta phải minh bạch, lợi ích chúng sinh, thế chúng sinh thọ khổ, đây là bổn phận mỗi người tu đạo phải có, đừng chấp trước vào tướng tôi độ chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng quán sát mười phương tất cả chúng hội, cho đến pháp giới. Vào câu nghĩa sâu xa, dùng vô lượng tâm, tu tập thắng hạnh. Đại bi che khắp tất cả chúng sinh. Chẳng dứt hạt giống các Như Lai ba đời, vào công đức pháp tạng của tất cả chư Phật. Sinh ra pháp thân của tất cả chư Phật. Khéo phân biệt tâm của các chúng sinh. Biết căn lành của họ trồng thành thục, trụ nơi pháp thân, mà vì họ thị hiện sắc thân thanh tịnh. Nương thần lực của đức Phật, liền nói bài kệ rằng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong một pháp môn hồi hướng ở trên rồi, thì lúc đó, lập tức quán sát chúng hội trong mười phương thế giới, cũng đồng như vậy, có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở đó chủ trì pháp hội, diễn nói pháp môn thập hồi hướng. Cho đến tận cùng hư không khắp pháp giới, đều vào trong câu nghĩa diệu pháp thâm sâu, vào trong nghĩa lý rốt ráo. Dùng thâm tâm rộng lớn vô lượng vô biên, để tu tập pháp môn vô thượng thù thắng nầy. Dùng tâm đại bi bình đẳng che hộ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều lìa khổ được vui. Tiếp tục giống tánh của mười phương ba đời các Như Lai không đoạn tuyệt. Vào sâu trong công đức pháp tạng của mười phương ba đời chư Phật tu hành, sau đó sinh ra pháp thân của chư

Phật. Lại rất thấu hiểu tư tưởng tâm tánh khác nhau của tất cả chúng sinh, biết căn lành của họ gieo trồng đã đến trình độ nào, đã thành thục, hoặc chưa thành thục, Bồ Tát đều minh bạch rõ ràng. Tuy là trụ nơi pháp thân của chư Phật, nhưng mà Ngài vẫn có thể vì chúng sinh thị hiện sắc thân thanh tịnh, chẳng có tơ hào nhiễm ô. Bồ Tát Kim Cang Tràng biểu thị rất khiêm nhường có lễ độ, rằng tôi nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, mới có thể diễn nói pháp môn hồi hướng nầy. Do đó, Ngài nói ra hai mươi tám bài kệ dưới đây, phân biệt tán dương pháp môn "hồi hướng" thù thắng.

Tu hành kiếp số không nghĩ bàn
Tinh tấn kiên cố tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Thường cầu pháp công đức chư Phật.

Ý nghĩa "kiếp số không nghĩ bàn" là nói thời gian số kiếp rốt ráo có bao nhiêu, không thể dùng tâm để nghĩ, cũng không thể dùng lời để bàn luận được. Nói cũng nói không xong, rốt ráo có bao nhiêu, cho nên gọi là "kiếp số không nghĩ bàn". Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: "Tu hành kiếp số không nghĩ bàn", là khen ngợi chư Phật Bồ Tát dùng tâm nhẫn nhục lớn nhất của các Ngài, để tu hành bồ đề giác đạo. Chúng ta chúng sinh chẳng màng làm việc gì, đều phạm mao bệnh nóng được năm phút, qua năm phút, thì từ từ lạnh lại. Như một số Phật giáo đồ phát tâm tu hành, tu hành được thời gian ngắn, thì cảm thấy chẳng có gì thành tựu, bèn sinh ra tâm hoài nghi, nói tu hành chẳng có ích lợi gì, bèn giải đãi, thậm chí buông bỏ chẳng tin nữa,

chẳng tu hành nữa. Mà nay nghe được sự khen ngợi của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sở dĩ Bồ Tát có sự thành tựu, đều phải trải qua sự tu tập kiếp số không thể nghĩ bàn, mà còn đời đời kiếp kiếp đều dũng mãnh tinh tấn, thường thường y chẳng lìa thể, thể chẳng lìa y, y mũ chuẩn tề tu hành. Y, là chỉ y Cà Sa người xuất gia mặc trên thân. Phàm là cạo đầu xuất gia, cắt ái từ thân, phát tâm suốt đời giữ gìn điều Phật chế ra, tâm thọ thân trì, mới ra khỏi nhà thế tục, làm Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni. Trước hết phải thọ giới Sa Di, cởi bỏ y phục thế tục, mặc y phục hoại sắc của người xuất gia, còn gọi là "ngũ y" (y năm điều) một dài một ngắn. Tiếng Phạn gọi là y "An đà hội", dịch là "Y trung túc", cũng gọi là "hạ y", còn gọi là "tạp tác y". Khi làm việc, đi ra ngoài, đều mặc y nầy. Đắp y có bài kệ rằng:

"Thiện tai giải thoát phục (tự lợi)
Vô thượng phước điền y (lợi tha)
Ngã kim đảnh đái thọ
Thế thế bất xả ly (phát nguyện).

Nghĩa là:

Lành thay y giải thoát
Y ruộng phước vô thượng
Nay tôi được thọ mặc
Đời đời chẳng xả lìa.

Trải qua hai năm sau, thọ giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, thì mặc y bảy điều, hai dài một ngắn, tiếng phạn gọi là "Uất đa la tăng", dịch là "thượng trước y", cũng gọi là "nhập chúng y". Khi lễ Phật, tụng kinh, toạ thiền, phó trai, nghe giảng, bố tát, tự tứ, đều mặc y nầy. Đắp y thì đọc bài kệ:

"Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đái thọ
Thế thế thường đắc phi".

Còn có y hai mươi lăm điều, tiếng phạn là "Tăng già lê", dịch là "Chủ y", cũng gọi là "tạp toái y". Khi đến nơi quan trọng ứng cúng, thăng toà thuyết pháp, thì mặc y nầy. Đắp y có bài kệ:

"Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y
Ngã kim đảnh đái thọ
Quảng độ chư quần mê".

Thọ giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni rồi, lại thọ giới Bồ Tát xuất gia, lúc đó mới hoàn thành giới cụ túc của hai chúng xuất gia. Y Cà Sa nầy, chẳng phải người bình thường tuỳ tiện mà mặc được, phải thọ đại giới của Phật chế, qua "tam sư thất chứng", đăng giới đàng, đại biểu cho Phật thọ truyền. Cho nên người xuất gia tu đạo, phải coi trọng cái y nầy. Phàm là người đã thọ giới Cụ Túc, thì phải y không lìa thân, thời khắc đều đắp y Cà Sa. Nếu đi tắm, vào nhà cầu, thì cởi y ra để chỗ đàng hoàng, để ở chỗ cao, hoặc treo ở nơi thanh tịnh. Phải coi trọng nó, không thể cởi ra tuỳ tiện hoặc bỏ nơi bậy bạ. Người xuất gia đắp lên cái y nầy, chẳng phải là tham thích nhìn, hoặc là tham sự trang nghiêm, hoặc dùng làm người xuất gia Phật giáo tượng trưng, đều chẳng phải ý nghĩa nầy. Mà là đắp y nầy lên, đồng như thấy Phật, còn phải quán tưởng như vầy:

"Tôi mặc y Như Lai
Vào nhà Như Lai

Ngồi toà Như Lai".

Đắp y, chứ chẳng phải xem là hình tướng mà thôi, mà còn tôn giữ quy luật của Phật. Từ trước người xuất gia, vốn đắp y luôn luôn, về sau vì làm những việc đồng án, hoặc các việc khác, cảm thấy chẳng phương tiện bèn cởi ra. Còn có rất nhiều người xuất gia kinh tế rất khó khăn, đương thời mặc y cũng rất bất tiện, cho nên đặc biệt ái tiếc, bình thường chẳng mặc y. Còn có những người đắp y một thời gian ngắn, cho rằng khó chịu, chẳng có ý nghĩa gì, cũng chẳng đắp y.

Các vị ! Tại sao chúng ta không nghĩ, chúng ta chẳng phải ngày ngày ăn cơm, ngày ngày mặc y phục bình thường chăng ? Tại sao y của Phật chẳng mặc hằng ngày ? Đây là kiến giải sai lầm, nhất là chúng ta đã xuất gia, thì phải mỗi cử chỉ hành động, đều đặc biệt xem trọng, giữ gìn quy luật của Phật, và truyền thống của Phật giáo. Vì những điều ở trên chẳng lưu tập thành văn, nên dần dần hình thành tập xấu lúc bình thường chẳng đắp y, chỉ có lúc lên Chánh Điện, Quá Đường, lạy Phật, tụng Kinh, làm Phật sự, ứng cúng, những trường hợp quan trọng, mới đắp những y cần đắp năm điều, bảy điều, y Tổ .v.v...

Ở Ấn Độ vì thời tiết quá nóng, bớt mặc y, chỉ cần đắp một tấm y Cà Sa trên thân là được. Nhưng ở Trung Quốc vì khí hậu khác nhau, bốn mùa nóng lạnh thường thay đổi, y phục mặc trên thân, tuỳ khí hậu mà tăng giảm, mùa đông thì mỗi người trong ngoài đều mặc tới mấy lớp. Đắp y Cà Sa, một khi không chú ý thì rớt xuống, có lúc đi đường thậm chí rớt y cũng chẳng hay. Về sau qua sự nghiên cứu, mới nghĩ ra biện pháp hai đầu y dùng vòng tròn và cái móc, móc lại với nhau chắc chắn hơn, và vòng

tròn móc lại nghiêm sức trở thành như ý, ý nghĩa là giữ lấy mỹ quán mà cát tường. Không đắp y cũng trở thành tập quán, thấy người thường đắp y, ngược lại cho là khác lạ. Lúc trước tôi ở tại Hương Cảng, thì gặp lúc đi ra ngoài cũng hoà theo không đắp y, nhưng ở đạo tràng của mình, thì y không lìa thể. Về sau khi đến Mỹ để hoằng pháp, thì tôi bèn quyết tâm đề xướng y không lìa thân, khôi phục lại điều Phật chế, coi trọng điều Phật chế. Hà huống chúng ta hiện tại lại chẳng có những chướng ngại đó từ trước, Ngài Thanh Lương Quốc Sư từng nói qua hai câu, tôi cảm thấy chúng ta người xuất gia nên tôn theo:

"Thân bất quyên Sa Môn chi biểu
Tâm bất vi Như Lai chi chế".

Đây thật là lời nói rất chí lý. "Thân bất quyên Sa Môn chi biểu", tức là nói chúng ta không nên mất đi nghi thức biểu hiện của bậc Sa Môn. " Tâm bất vi Như Lai chi chế". Nghĩa là trong tâm không thể trái với quy chế do Phật lập ra. Y, còn gọi là phước điền y (y ruộng phước), chúng ta người xuất gia tự trồng phước điền, một mặt cũng thế chúng sinh trồng phước điền. Chúng sinh thấy được người xuất gia, thì cầu trồng phước trên thân của người xuất gia, cho nên chúng ta không thể không thường mặc lên phước điền y. Cho đến người xuất gia thường mặc áo thun y ngắn, hình thức cái cổ y áo chẳng giống ở trước mắt người bình thường, hình thức cổ y áo đó, ở Trung Quốc thời xưa thường mặc. Hình thức y phục của người bình thường luôn thay đổi, còn hình thức áo thun của người xuất gia Trung Quốc, cho đến nay chưa từng thay đổi. Nếu mặc áo thun dài áo ngoài ngắn, thật chẳng khác gì người tại gia. Chúng

ta đều là người, tại sao người khác thấy chúng ta phải lễ lạy, là vì chúng ta là đệ tử Phật, mặc phước điền y của Phật chế. Người xuất gia tại Chùa Kim Sơn, bốn chúng đệ tử, đều là y không lìa thể, đây chẳng phải là chúng ta cố ý phiêu tân tập dị, mà là chúng ta giữ gìn điều Phật chế, xem trọng biểu hiện của bậc Sa Môn.

Mỗi một lần đắp y, là tăng thêm một lần công đức, mà còn thọ chúng sinh, quỷ thần cung kính. Chư Phật Bồ Tát sở dĩ viên mãn quả Phật, đều do từ trong số kiếp không thể nghĩ bàn, dũng mãnh tinh tấn, tâm tin kiến cố mà đắc được. Tinh tấn tức là thời thời khắc khắc tu hành, thân tâm đều chẳng cẩu thả. Kiên cố là không thay đổi tông chỉ tín ngưỡng, từ lúc ban đầu phát tâm, nhận định mục tiêu chánh quyết, ở khoảng giữa chẳng thọ bất cứ gì dụ hoặc, tâm tin quyết không biến đổi. Nếu tu hành một lúc rồi thối tâm, như thế sẽ có sự chướng ngại. Tâm lý một khi sinh hoài nghi, thì đây cũng là chướng ngại. Cho nên người tin Phật, thì nhất định phải minh bạch chân lý của Phật giáo, tin sâu giáo lý của Phật nói, là chân thật không hư. Thời khắc thân tâm tinh tấn, khiến cho tâm tin thường trụ kiên cố ở trong định lực, đừng chỉ dùng công phu ở ngoài lông da, như thế tâm mới không chướng ngại. "Vì muốn lợi ích các quần sinh": Chư Phật Bồ Tát tại sao phải phát tâm bồ đề ? Tại sao phải cầu vô thượng đạo ? Mục đích của Ngài là muốn lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng màng là người, hoặc chẳng phải người, Ngài đều muốn lợi ích họ. "Vì cầu pháp công đức chư Phật": Chư Phật Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, Ngài trước hết phải chân thật với chính mình. Cổ nhân có nói:

"Công dục thiện kỳ sự
Tất tiên lợi kỳ khí".

Giống như khúc gỗ, muốn làm khúc gỗ cho tốt, điêu khắc tinh vi, thì nhất định phải có đầy đủ dụng cụ. Bồ Tát muốn lợi ích chúng sinh, thì trước hết phải minh bạch pháp môn của chư Phật tu hành, viên mãn thành tựu công đức, cầu được thông đạt trí huệ vô ngại, cho nên nói: "Thường tu pháp công đức chư Phật". "Cầu", tức cũng là tu. Thường thường tu pháp công đức của chư Phật, nghĩa là nói thường thường tôn chiếu theo phương pháp thành tựu công đức của chư Phật mà tu hành.

Điều Ngự thế gian chẳng ai bằng
Tu trị ý mình rất trong sáng
Phát tâm cứu khắp các hàm thức
Bậc đó khéo vào tạng hồi hướng.

"Điều ngự", nghĩa là điều phục giá ngự. "Chẳng ai bằng", là chỉ trong vô lượng vô biên thế gian, chẳng có cách gì tính toán, chẳng có ai có thể ví dụ. Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: Chúng ta tất cả chúng sinh, đều thọ sự "Điều Ngự" của Bồ Tát. Khi Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, thì đối với chúng sinh cang cường khó dạy, khó điều, khó phục, khó giá ngự, Ngài đều giáo hoá họ thành tốt, điều phục an thuận, khiến cho tâm của họ thành phục, cử hành giáo lý, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, thoát khỏi ba cõi. Bồ Tát muốn điều phục chúng sinh, thì trước hết phải điều phục thân tâm của chính mình, khiến cho thân mình chẳng có giết hại, trộm cắp, tà dâm, tâm chẳng có tham sân si. Đây tức là "rất trong sáng", nghĩa là thanh khiết. Vì giết hại, trộm cắp, tà dâm và tham sân si, đều là

sự ô nhiễm của thân tâm. Bồ Tát tu trị thân tâm của Ngài, chẳng có tơ hào nhiễm ô, thì thân ý của Ngài tự nhiên sẽ rất trong sáng thanh tịnh. Cho nên Ngài có thể "Phát tâm cứu khắp các hàm thức". Bồ Tát phát tâm bồ đề, cứu hộ khắp tất cả hàm linh. "Hàm thức", là chỉ tất cả hữu tình có thức, bao quát người và các thứ động vật có mạng sống, đều gọi là hàm thức, còn gọi là chúng sinh. Bồ Tát phát tâm bồ đề, đem căn lành công đức của Ngài tu tập, dùng tâm bình đẳng hồi hướng cho tất cả chúng sinh, do đó:

"Hồi tự hướng tha
Hồi nhân hướng quả
Hồi tiểu hướng đại
Hồi sự hướng lý
Hồi ít hướng nhiều".

Cho nên nói: "Bậc đó khéo vào tạng hồi hướng".

Sức dũng mãnh tinh tấn đầy đủ
Trí huệ thông đạt ý thanh tịnh
Cứu khắp tất cả các quần sinh
Tâm Ngài kham nhẫn chẳng khuynh động.

Bất cứ là dũng mãnh, hoặc tinh tấn, đều phải đem sức lực chân thật ra, mới có thể nói được "Sức dũng mãnh tinh tấn đầy đủ". Người tu hạnh Bồ Tát, thì hai thứ sức lực nầy phải viên mãn đầy đủ, mới có thể thành đạt đạo quả. Trí huệ thông đạt là căn cứ ý thanh tịnh mà được, người có trí huệ, đối với sự lý nhất định phải thông minh, thông đạt vô ngại, vì tâm ý nhất định phải thanh tịnh. Bồ Tát đầy đủ sức lực, trí huệ, cho nên Ngài phát tâm hành Bồ Tát đạo,

cứu hộ khắp tất cả quần sinh. Kham nhẫn, tức là có thể nhẫn thọ tất cả cảnh giới. Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo thì, gặp bất cứ cảnh giới gì, Ngài đều nhẫn nại, ứng phó được, quyết chẳng bị cảnh giới lay động, mà có sự thay đổi.

Tâm khéo an trụ chẳng ai bằng
Ý thường thanh tịnh rất vui thích
Như vậy vì vật siêng tu hành
Ví như mặt đất khắp dung thọ.

Tâm của Bồ Tát là thiện lương, từ bi, thường an trụ trong chánh pháp, chư từng sinh tờ hào tà niệm. Tâm Bồ Tát, chẳng có ai có thể sánh với Ngài. Trong ý niệm của Bồ Tát, cũng đều thanh tịnh chẳng ô nhiễm. Vì Ngài tâm ý thanh tịnh, cho nên Ngài có trí huệ. Có trí huệ thì chẳng bị ảnh hướng của cảnh giới, chẳng tuỳ tiện bị cảnh giới lay chuyển. Tâm thấu đạt minh trí, thì chẳng sinh phiền não, thường thường đều hoan hỉ vui thích. Bồ Tát vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà tinh tấn siêng năng tu học Phật đạo vô thượng, đây là ví như mặt đất, dung thọ khắp tất cả vạn vật, chẳng có tâm phân biệt. Khắp che chở tất cả vạn vật, chưa từng sinh tâm oán nhọc.

Chẳng vì thân mình cầu vui sướng
Chỉ muốn cứu hộ các chúng sinh
Như vậy phát khởi tâm đại bi
Sớm được vào nơi bậc vô ngại.

Bồ Tát phát tâm tu hạnh Bồ Tát và hành Bồ Tát đạo, Ngài chẳng phải vì chính mình, hy vọng cầu được hưởng thụ sung sướng, mà là vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, cứu bạt tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ sinh tử. Bồ Tát phát tâm đại từ đại bi, là vì nhiếp khắp quần sinh. Tâm Bồ Tát độ chúng sinh là bình đẳng, Ngài chẳng lựa chọn tốt thì độ trước, xấu thì độ sau, mà là kẻ oán người thân đều bình đẳng, chẳng nghĩ ác xưa, chẳng từ hạnh lao, đều xem như nhau. Chúng sinh độ được, Bồ Tát giáo hoá họ thông đạt thấu hiểu các pháp, khiến cho họ đều vào được nơi chẳng có mọi chướng ngại, an hưởng vui chân thật.

Mười phương tất cả các thế giới
Hết thảy chúng sinh đều nhiếp thọ
Vì cứu họ nên khéo trụ tâm
Như vậy tu học các hồi hướng.

Mười phương là chỉ đông nam tây bắc, tứ duy, trên dưới mà nói. Trong mười phương hết thảy các thế giới chẳng cách chi tính đếm được, trong những thế giới đó lại không biết bao nhiêu loại chúng sinh, người và chẳng phải người .v.v... Bồ Tát đối với những chúng sinh đó, Ngài phát tâm cứu độ họ, nếu gặp chúng sinh trong khổ nạn, thì Ngài đều nhiếp thọ giáo hoá họ. Bồ Tát vì muốn cứu bạt những chúng sinh đó, mà Ngài phải khéo an trụ tâm bồ đề để tu hành đạo bồ đề. Ngài nương theo pháp môn Kinh văn đã nói ở trước, nghiêm cẩn phụng hành, siêng năng tu học các loại pháp môn hồi hướng.

Tu hành bố thí rất vui thích
Hộ trì tịnh giới chẳng chỗ phạm
Dũng mãnh tinh tấn tâm chẳng động
Hồi hướng Như Lai nhất thiết trí.

Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, thì phải tu sáu độ vạn hạnh. Thứ nhất trong sáu độ là bố thí Ba La Mật. Khi Bồ Tát tu hành bố thí Ba La Mật, thì Ngài tuỳ thời đều sinh tâm hoan hỉ đặc biệt. Chẳng những lúc Ngài tu hành bố thí, thì tâm đặc biệt hoan hỉ, mà về mặt giới hạnh, cũng đặc biệt chú ý, tuỳ thời tuỳ lúc, trong việc lớn việc nhỏ, Ngài đều nghiêm cẩn giữ gìn, như bảo vệ tròng con mắt. Khiến cho giới hạnh thanh tịnh như trăng rằm, tơ hào chẳng huỷ phạm, chẳng nhiễm ô, cho nên Bồ Tát "Hộ trì tịnh giới chẳng chỗ phạm". Khi Bồ Tát tu học Phật đạo thì, chuyên tâm nhất chí, ngày đêm chẳng giải đãi, dũng mãnh siêng tu tinh tấn Ba La Mật. Ngài đã thấu rõ các pháp thật tướng, tâm tin kiên cố chẳng bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, luôn luôn như như bất động. Tuy nhiên tâm niệm chẳng động, nhưng Bồ Tát vẫn dùng căn lành công đức tu hành, luôn luôn vì chúng sinh để hồi hướng, hoặc vì bồ đề mà hồi hướng, hoặc vì thật tướng, lìa tất cả tướng để hồi hướng, cho nên nói "Hồi hướng Như Lai nhất thiết trí". Tức là đem căn lành công đức tu hành để hồi hướng về Phật đạo, cầu nhất thiết trí huệ của Phật, viên mãn đầy đủ tất cả trí huệ, vận dụng pháp môn phương tiện, giáo hoá khắp mười phương chúng sinh.

Tâm ý rộng lớn không bờ mé

Sức nhẫn an trụ chẳng khuynh động
Thiền định thâm sâu luôn chiếu rõ
Trí huệ vi diệu khó nghĩ bàn.

Bồ Tát dùng vạn vật làm thân, dùng chúng sinh làm thể, dùng pháp giới làm tâm, cho nên Ngài "Tâm ý rộng lớn" tận cùng hư không, khắp pháp giới, chẳng có bờ mé. Bồ Tát vì tâm lượng rộng lớn, có thể bao hàm vạn sự vạn vật, đối với chúng sinh, hành vi chẳng cung kính Ngài, tơ hào chẳng buồn giận, từ bi nhẫn thọ, cho rằng đó là thường. Ngài đầy đủ sức lực nhẫn nại, an trụ trong tâm từ bi, thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật, chẳng bị hư danh vinh nhục mà giao động. Bồ Tát có thể hoá nhẫn nhục làm thường thái, tức là công phu định lực của Ngài đã đạt đến trình độ thâm sâu. Vì tâm ý thường ở trong tam muội, thì sẽ có trí huệ quang minh phát ra, thứ quang minh đó thường hay chiếu rõ các pháp, thông đạt các pháp. Bồ Tát tu được trí huệ vi diệu, không thể nghĩ bàn. Trí huệ Bát Nhã của Ngài thường thường hiện tiền, tất cả hành sự, đều dùng trí hoá tình, dùng Bát Nhã lãnh đạo vạn hạnh. Bồ Tát tu thập độ vạn hạnh, mỗi độ đều y trí huệ Bát Nhã mà hoàn thành.

Trong mười phương tất cả thế giới
Tu trị đầy đủ hạnh thanh tịnh
Công đức như vậy đều hồi hướng
Vì muốn an lạc các hàm thức.

Bồ Tát tu hành pháp môn thập hồi hướng, Ngài ở trong tất cả các thế giới khác nhau trong mười phương, tu trị đủ thứ pháp môn hạnh thanh tịnh, viên mãn đầy đủ. Ngài đem công đức tu tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Vì Bồ Tát muốn an lạc tất cả các hàm thức, nghĩa là muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc.

Đại Sĩ siêng tu các nghiệp lành
Vô lượng vô biên không thể đếm
Như vậy đều lợi ích chúng sinh
Khiến trụ trí vô thượng khó nghĩ.

Đại Sĩ là một lối gọi khác của Bồ Tát. Bồ Tát tu pháp môn hạnh hồi hướng, Ngài luôn luôn siêng năng tu tập đủ thứ nghiệp lành. Vừa có thể tăng trưởng căn lành của mình, lại có thể lợi ích sự nghiệp của chúng sinh, mới là nghiệp lành. Bồ Tát siêng tu, tức là nói thời gian giây phúc Ngài đều chẳng lãng phí, chưa từng giải đãi. Siêng tu các nghiệp lành, thì chẳng đặc ra trong thời gian chánh quy, tức là trong sự bận rộn cũng phải lợi dụng cơ hội làm nghiệp lành. Ví như có một lần nọ, chúng tôi du hành, vì quan hệ thời gian, chẳng đến dự được khoá lễ chiều ở trong Chùa. Do đó, chúng tôi mọi người trên xe làm khoá lễ ở trên xe bus, tất cả lễ nghi đều đầy đủ, chẳng có chỗ nào làm đơn giản, cũng chẳng để thời gian trôi qua lãng phí, đây tức là siêng tu các nghiệp lành. Nếu dùng thời gian đó để ngủ nghỉ, hoặc nói chuyện thị phi, thì đó chẳng phải là siêng tu các nghiệp lành, mà là tăng trưởng các nghiệp ác. Nghiệp lành phải siêng tu, thì sẽ tăng thêm nhiều, nghiệp ác sẽ

giảm bớt. Nếu chẳng tu hành, thì nghiệp lành sẽ giảm bớt, ngược lại nghiệp ác sẽ tăng trưởng. Nghiệp lành đối với Bồ Tát và chúng sinh giống nhau, càng nhiều càng tốt, nhiều đến vô lượng vô biên đầy khắp hư không, không thể nào tính đếm được. Nghiệp lành nhiều như vậy, chẳng phải là quy về cho riêng mình, phải đem nghiệp lành công đức đó, thảy đều hồi hướng cho những chúng sinh khổ nạn, khiến cho họ đều đắc được trí huệ tối cao vô thượng không thể nghĩ bàn.

Khắp vì tất cả các chúng sinh
Nơi địa ngục kiếp không nghĩ bàn
Như vậy tâm chưa từng nhàm mỏi
Dũng mãnh quyết định thường hồi hướng.

Bồ Tát phát nguyện khắp cứu bạt tất cả chúng sinh thọ khổ, thậm chí Ngài ở trong kiếp số lâu dài không thể nghĩ bàn, tức luôn luôn ở trong địa ngục thay thế chúng sinh, muốn cho chúng sinh được giải thoát, lìa khổ được vui, cũng là tâm nguyện của Ngài. Bồ Tát thay thế chúng sinh thọ đủ thứ thống khổ, nhưng Ngài vẫn không sinh tâm thối lùi, chưa từng sinh tâm nhàm mỏi, nhận rằng vì chúng sinh làm hết tâm lực, thì đã đủ rồi, không kế tục hạnh nguyện nầy, Bồ Tát quyết chẳng như thế. Bằng không, thì làm sao được gọi là tâm Bồ Tát ? Chẳng những chẳng sinh tâm thối lùi, mà Bồ Tát càng thay thế chúng sinh thọ khổ, thì Ngài càng dũng mãnh tinh tấn, tâm tin quyết định, nhất định phải tu pháp môn hồi hướng nầy. Ngài đem căn lành công đức tu tập, thảy đều hồi hướng cho pháp giới chúng

sinh, một chút cũng không lưu lại. Hồi hướng thật tế, hồi hướng giác đạo vô thượng bồ đề.

Chẳng cầu sắc thanh hương và vị
Cũng chẳng mong cầu các diệu xúc
Chỉ vì cứu độ các quần sinh
Thường cầu trí tối thắng vô thượng.

Bồ Tát tu học Phật đạo, Ngài chẳng phải vì tham trước năm dục, mà muốn truy cầu sắc thanh hương vị xúc, hưởng thụ cảnh giới năm dục nầy, cũng chẳng phải mong cầu được cảm thọ kỳ diệu của xúc trần. Bồ Tát đều thấu rõ chúng là hư vọng, chẳng tham trước. Bồ Tát vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh thọ khổ nạn, mới luôn luôn tinh tấn tu tập pháp môn tối thắng vô thượng, nguyện được trí huệ tối thắng.

Trí huệ thanh tịnh như hư không
Tu tập vô biên hạnh Đại Sĩ
Như các hạnh pháp của Phật tu
Người đó thường tu học như vậy.

Trí huệ, là một danh từ của tính đại biểu, nó chẳng có tướng, nhìn chẳng thấy, sờ chẳng được, cầm không lên, nhưng hiển lộ rõ tại ngôn ngữ, hành vi, của mỗi người, mà còn biểu hiện ra sự thắng liệt của nó. Đây là nói về thế trí (trí thế gian) của một số người. Trí huệ nói trong Kinh Phật thì khác nhau, là vượt khỏi thế trí, là chân trí (trí chân thật). Chẳng phải ý, cũng chẳng phải thức. Trí huệ nầy chúng ta

ai ai cũng vốn có đầy đủ, chẳng có ai mà không có, đáng tiếc vì bị vô minh che đậy. Giống như một tấm gương, vốn là sáng sủa trong sạch, như nay dính bụi dày đặc trên mặt kính, gì cũng chiếu chẳng thấy được. Tấm gương giống như trí huệ sinh ra đầy đủ của chúng ta, bụi bặm khiến cho nó chẳng trong sạch, chẳng sáng sủa. Phải dùng chút công phu lau chùi sạch hết bụi bặm dính trên gương, thì sẽ khiến cho nó khôi phục lại sự trong sạch, sáng sủa. Bụi bặm tức là vô minh, thứ vô minh nầy cũng không có hình, không có tướng, nó hay khiến cho con người sinh ra tư tưởng vô vị, biểu hiện đủ thứ lời nói hành động ác liệt, nếu bạn thấy được những sự việc vô lý đó, thì có thể nhìn thấy được tướng trạng của vô minh. Nếu như trừ khử được vô minh, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ là từ trong sự thanh tịnh sinh ra, nó chẳng giống với trí thế gian, tức là trí huệ thường có thành phần nhiễm ô. Chỉ có tu học Phật đạo mới sinh ra trí huệ, thanh tịnh không cấu bẩn, rộng lớn vô biên. Vì trí huệ thanh tịnh, quyết chẳng khiến cho con người đối với bất cứ sự việc gì có sự chấp trước biên kiến, có sự thấy ngã sở độc vị, cho nên nói trí huệ như hư không. Hư không thì chẳng có bờ mé, chẳng có một chút tướng không nào, không cần phải không lìa tất cả tướng. Chúng ta vốn có trí huệ thanh tịnh tức là như thế, cũng chẳng có tất cả tướng. Tấm gương là ví dụ, chứ chẳng phải nói trí huệ giống hoàn toàn như tấm gương. Bồ Tát Ngài làm thế nào có trí huệ thanh tịnh như hư không ? Vì Ngài tu tập công đức nhiều chẳng có bờ mé, và Ngài tu học vô biên đại hạnh môn của Bồ Tát (Đại Sĩ) tu hành, cùng với pháp môn của chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai tu hành. Bồ Tát (người đó) luôn luôn tu học hạnh Bồ Tát và hạnh môn của

chư Phật chẳng giải đãi, cho nên Ngài có được trí huệ thanh tịnh như hư không.

Đại Sĩ du hành các thế giới
Đều hay an ổn các quần sinh
Khắp khiến tất cả đều hoan hỉ
Tu hạnh Bồ Tát chẳng nhàm đủ.

Thần thông diệu dụng của Bồ Tát (Đại Sĩ), nhậm vận tự tại, Ngài phân thân vô số, đi đến mỗi thế giới trong mười phương, giáo hoá chúng sinh, cứu độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Khi Bồ Tát du hành các thế giới, chẳng phải là đi du lịch, cũng chẳng phải là đi chơi, mà là đi làm lợi ích cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh thọ khổ nạn được an lạc, khiến cho họ đều an ổn sống trong quang minh của Phật chiếu khắp. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh sở cầu đều toại ý, tuỳ tâm mãn nguyện, đều đại hoan hỉ. Tại sao ai ai cũng đều có phiền não ? Vì sở cầu thường thường thất vọng, tức là cầu chẳng được thì khổ, cho nên chẳng an lạc. Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, phát nguyện khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều hoan hỉ, đó là mục đích tu hành của Ngài. Bồ Tát đạt được mục đích của sự tu hành rồi, chẳng phải là tâm ý mãn túc, thì sẽ nghỉ ngơi chăng ! Bồ Tát chẳng có tư tưởng như thế, Ngài tuỳ thời đều nguyện ý tu hạnh Bồ Tát, chưa từng tự mãn và nhàm mỏi, vì tu tập căn lành công đức càng nhiều càng tốt, cho nên Ngài chẳng có lúc nào ngừng lại nghỉ ngơi.

Lúc Đức Phật còn ở đời, Ngài thường vì Tỳ Kheo già may vá y, làm y, lại vì Tỳ Kheo có bệnh đưa thuốc cho

uống, quét dọn phòng xá, các đệ tử thấy vậy, bèn hỏi Đức Phật rằng:

-"Công đức của Ngài vô lượng, tại sao còn phải làm công đức nơi chúng sinh nữa ?"

- Đức Phật trả lời đệ tử: "Công đức mà còn sợ nhiều, càng nhiều càng tốt, dùng công đức nầy hồi hướng cho tất cả những người tu hành chưa đủ công đức, và chúng sinh thọ khổ, chẳng phải là rất tốt chăng"!

Trừ diệt tất cả các tâm độc
Tư duy tu tập trí tối thượng
Chẳng phải vì mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sinh được lìa khổ.

Tâm độc, tức là tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm kiêu mạn, tâm ích kỷ, tâm chướng ngại kẻ khác tu đạo, đó là những thứ tâm độc. Người tu hành Bồ Tát đạo, bất cứ như thế nào, cũng phải trừ sạch những thứ tâm độc đó. Đây chẳng phải là việc rất dễ làm, nhưng phải biết rằng những thứ tâm độc đó, là đá buộc chân trở ngại chúng ta hướng thiện, chúng ta quyết không thể vì khó làm mà bỏ qua không làm, không học Phật, không tu đạo, không hướng thiện chăng ! Không phải vậy ! Việc không dễ làm chúng ta nhất định cũng phải làm, từng chút từng chút mở dây đá buộc chân, không tăng thêm chỉ có giảm bớt, cuối cùng có ngày những thứ tâm độc đó sẽ trừ sạch. Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, bèn lập chí phải trừ diệt sạch tất cả những tâm độc đó ở trong tâm. Ngài chẳng tham, cũng chẳng sân, cũng chẳng si, cũng chẳng kiêu ngạo, cũng chẳng đố kị chướng ngại kẻ khác. Tóm lại, Ngài làm việc

có lợi ích cho chúng sinh, còn việc có lợi ích cho mình thì Ngài chẳng nghĩ đến.

Chúng ta người học Phật tu đạo, phải học tinh thần của Bồ Tát, chỉ biết lợi cho kẻ khác, chẳng biết lợi cho mình. Điều Bồ Tát nghĩ là tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, Ngài mới trừ diệt sạch tất cả tâm độc. Nếu trong tâm còn có chút tư tưởng nhàm mỏi và mãn túc, thì chưa trừ khử sạch tâm độc, trong tâm không tránh khỏi còn có ngã kiến, tà kiến, tồn tại, có lúc cảm thấy ai ai cũng chẳng như mình, háo cường háo thắng, mọi sự việc đều thông minh tài trí, nơi nơi hiển hiện siêu hơn kẻ khác, bất cứ như thế nào tôi đều muốn đệ nhất. Tâm niệm đó cũng là tâm độc. Công phu hàm dưỡng của Bồ Tát, chẳng có lối nghĩ như thế. Chúng ta người học tu Phật đạo, mình hãy tự hỏi mình, có những mao bệnh đó chăng ? Nếu có, thì hãy mau dần dần thay đổi, thay đổi thứ độc tố đó, thành một thứ lương tề mát mẻ, siêng tập pháp môn thanh tịnh, đừng lưu lại độc còn dư ở trong tâm.

Bồ Tát nghe pháp từ các Đức Phật, sau đó tự mình duy gẫm các pháp, thông đạt các pháp thật tướng, tu tập thành tựu trí huệ tối thượng. Nếu tu được trí huệ chân chánh tối thượng, thì tự nhiên sẽ siêu hơn hết thảy mọi người, tự nhiên sẽ đệ nhất, sẽ lớn, sẽ thắng, trong tất cả chúng sinh. Nếu như vốn chẳng có trí huệ, lại rất ngu si, thì sẽ sợ người thông minh hơn mình, có trí huệ hơn mình.

Tư duy tu tập, tức là tu tập thiền định. Hay thường tu tập thiền định, thì sẽ hoạch được trí huệ tối cao vô thượng. Bồ Tát tu tập các thứ pháp môn, Ngài chẳng phải vì mình muốn cầu được cảnh giới an lạc nào đó, mà phát tâm tu hạnh Bồ Tát. Nguyện ý của Ngài là hy vọng tất cả chúng

sinh đều được lìa khổ được vui. Nếu tất cả chúng sinh được lìa khổ được vui, dù Ngài phải vĩnh viễn ở trong địa ngục thọ cực khổ, thì Ngài cũng cam tâm tình nguyện, vui thích mà làm. Bồ Tát là vì lợi ích chúng sinh mà tu hành, chỉ muốn chúng sinh được lìa khổ. Chẳng những Bồ Tát chỉ vì lợi ích kẻ khác mà tu hành, dù bất cứ người tu học Phật đạo nào, bất luận phàm phu tục tử, khi bạn phát tâm tu hành, thì lập đại nguyện, vì lợi ích tất cả chúng sinh, siêng tu phạm hạnh, bất cứ sự việc gì cũng chẳng vì mình mà cầu an lạc, mãn túc dục vọng của mình. Thậm chí phát nguyện tu khổ hạnh, cũng đừng nghĩ đến tôi tu khổ hạnh, là vì muốn mau khai ngộ, chứng đắc. Vọng tưởng muốn sớm khai ngộ như thế, cũng là tâm tham. Trừ diệt sạch những tâm "tham sân si" như thế chẳng còn nữa, chẳng còn những hành vi ngu si ngu si như thế, vốn chẳng vì mình cầu an lạc, thì tự nhiên cũng sẽ đắc được an lạc chân chánh. An lạc chân chánh, tức là sinh ra nguồn gốc trí huệ chân chánh. Có an lạc chân chánh, trí huệ chân chánh rồi, thì trong tâm lập tức nghĩ đến, tôi siêng tu các pháp, cầu được trí huệ tối thượng, chỉ nguyện tất cả cũng đều có trí huệ tối thắng nầy. Phải hồi hướng như thế, đừng chỉ nghĩ đến mình, nhận rằng tôi từng vì chúng sinh làm công đức ra sao, tôi từng lập được đức hạnh gì, tôi lại làm được việc như thế nào, đầy dẫy tự ngã, thì hoàn toàn là một phiến tư tưởng ngu si. Tôi hy vọng người minh bạch chẳng làm việc hồ đồ, người hồ đồ mau học làm việc minh bạch. Cho nên chúng ta đều phải từ con đường hồ đồ đi lên con đường hiểu biết.

Người đó hồi hướng được rốt ráo
Tâm thường thanh tịnh lìa các độc

Được ba đời Như Lai phó chúc
Trụ nơi pháp thành lớn vô thượng.

"Người đó", là vị Bồ Tát đó tu pháp môn hồi hướng, Ngài tu được thật trí chân huệ, trí huệ viên dung rốt ráo, vì tâm ý của Ngài thường thanh tịnh, chẳng có chút ý niệm nhiễm ô nào. Ngài đã xả bỏ tất cả tham sân si kiêu mạn đố kị .v.v…đủ thứ các tâm độc chướng ngại đạo. Vị Bồ Tát đó hành Bồ Tát đạo, Ngài đã từng thọ chư Phật quá khứ phó chúc, đang thọ chư Phật hiện tại phó chúc, sẽ thọ chư Phật vị lai phó chúc. Khi chư Phật phó chúc cho Ngài nói: "Thiện nam tử ! Ông là một vị tối toàn thiện. Ta giao chúng sinh vị lai thọ khổ cho ông, hy vọng ông có thể như pháp giáo hoá họ, khiến cho họ lìa khổ được vui, sớm thành Phật đạo". Bồ Tát đạt đến cảnh giới như thế, sự tu trì của Ngài thành tựu, đồng như an trụ ở trong pháp thành lớn vô thượng, Bồ Tát hậu tấn không thể sánh với Ngài được.

Chưa từng nhiễm trước nơi các sắc
Thọ tưởng hành thức cũng như thế
Tâm ý thoát hẳn nơi ba cõi
Hết thảy công đức hồi hướng hết.

Bồ Tát tu hạnh môn hồi hướng, ba nghiệp của Ngài sớm đã thanh tịnh, chưa từng nhiễm trước tất cả sắc trần, cùng với thọ trần .v.v… Đều chẳng nhiễm trước. Ngài thấy được sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tưởng hành thức, cũng lại như thế. Ngài đã thấu rõ các pháp thật tướng, cho nên chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách. Tâm của Bồ Tát đã vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi (cõi

dục, cõi sắc, cõi vô sắc), cũng chẳng bị năm dục trong ba cõi làm mê hoặc. Trừ phi Ngài tuỳ nguyện thọ sinh, đến ba cõi giáo hoá chúng sinh, Ngài cũng chẳng lưu luyến sự vui năm dục trong ba cõi. Bồ Tát đem hết thảy công đức căn lành tu tập, thảy đều hồi hướng cho mười phương tất cả chúng sinh, hồi hướng cho bồ đề, hồi hướng cho thật tế, chẳng lưu lại tơ hào nào cả.

Những chúng sinh mà Phật thấy biết
Thảy đều nhiếp lấy không thừa sót
Thệ nguyện đều khiến được giải thoát
Vì họ tu hành đại hoan hỉ.

Câu thứ ba trong bài kệ tán Phật có nói: "Thế gian sở hữu ngã tận kiến" (Hết thảy thế gian ta thấy hết), tức là đều thấy hết, sau đó cũng biết hết, vẫn còn có chúng sinh Phật nhìn chẳng thấy chăng ? Chẳng biết việc bí mật chăng ? Chúng sinh đều sinh tồn ở trong pháp thân của Phật (pháp thân của Phật sung mãn khắp hư không). Như vậy Phật tự nhiên đều thấy biết tâm hạnh của tất cả chúng sinh, hà huống Phật chẳng có gì mà chẳng biết, chẳng có gì mà không thấy. Chúng sinh mà Phật thấy được, đều có pháp duyên với Ngài, cho nên Ngài đều nhiếp lấy, rộng độ quần mông, bình đẳng giáo hoá, chẳng khiến cho người nào thừa sót. Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, Ngài cũng chiếu theo phương pháp mà Phật hành đạo, phàm là chúng sinh thấy được, hoặc biết được, cũng đều nhiếp lấy hết, chẳng khiến cho thừa sót. Và còn phát đại thệ nguyện, những chúng sinh được nhiếp lấy, tận tâm tận lực giáo hoá, khiến cho họ đều được giải thoát. Bồ Tát vì chúng sinh, mà phát tâm tu hành,

cam tâm thế chúng sinh thọ khổ, tất cả chẳng vì lợi lạc của mình mà nghĩ tưởng. Ngài chẳng nguyện chúng sinh thọ khổ, hy vọng chúng sinh thọ được sự lợi ích của Ngài, mà lìa khổ được vui, đều đại hoan hỉ, như thế sẽ đạt được mục đích phát tâm tu hành của Ngài.

Tâm ý niệm niệm luôn an trụ
Trí huệ rộng lớn chẳng ai bằng
Lìa si chánh niệm thường vắng lặng
Tất cả các nghiệp đều thanh tịnh.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, tâm niệm của Ngài, luôn luôn đều an trụ dụng công nơi pháp môn hồi hướng. Đem công đức tu tập đều hồi hướng hết cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng nơi thật tế. Vì Ngài thường vì chúng sinh tu hành đủ thứ căn lành, cho nên Ngài đắc được trí huệ rộng lớn, chẳng có ai có thể so sánh trí huệ rộng lớn với vị Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng đó. Trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, là Ngài đã phá trừ được tất cả vô minh, chẳng có sự chấp trước, lìa khỏi tất cả chướng ngại, cho nên chánh niệm của Ngài luôn luôn hiện tiền. Chánh niệm hiện tiền đó vắng lặng. Chánh niệm tức là vô niệm, vô niệm tức cũng là chánh niệm. Nếu có niệm, thì không thể thường vắng lặng được. Thường vắng lặng tức là vô niệm, tức là chánh niệm. Vì chẳng có niệm, thì sao lại có nghiệp ? Tất cả nghiệp thiện nghiệp ác đều thanh tịnh, thì đều giống như chẳng có. Ở đây nói "Các nghiệp thanh tịnh", là chỉ thân, miệng, ý, ba nghiệp đều thanh tịnh. Làm thế nào được ba nghiệp thanh tịnh ? Là vì vô niệm. Cho nên nói:

"Vô tâm vô niệm phước vô biên,
Tư dục tạp niệm thị tội khiên".

Nghĩa là:

Không tâm không niệm phước vô ngần
Tư dục tạp niệm là tội nghiệp.

"Niệm động bách sự hữu,
Niệm chỉ vạn sự vô".

Nghĩa là:

Niệm động trăm việc sinh
Niệm bặc vạn sự không.

"Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý,
Tư dục đoạn tận chân phước điền".

Nghĩa là:

Tâm ngừng niệm dứt giàu sang thật
Tư dục trừ sạch ruộng phước điền.

"Vô niệm" tức là thanh tịnh, nghĩa là ba nghiệp chẳng nhiễm ô.

Các Bồ Tát đó nơi thế gian
Chẳng chấp tất cả pháp trong ngoài
Như gió vô ngại trong hư không
Đại Sĩ dụng tâm cũng như thế.

"Các Bồ Tát đó", là nói những vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, các Ngài sống ở tại thế gian nầy, chẳng chấp trước vào pháp trong và pháp ngoài. Pháp trong là

trong tâm ý chẳng chấp nơi tham sân si, vô minh phiền não, và tất cả tập khí. Pháp ngoài là bên ngoài chẳng chấp nơi sắc thanh hương vị xúc năm trần, đều chẳng nhiễm trước. Pháp trong tâm pháp, sắc pháp bên ngoài như ở trên đã nói, ở trong tâm mắt của Bồ Tát, giống như gió thổi trong không trung, chẳng có dấu vết gì, cũng tìm chẳng được con đường gió thổi qua. Đại Sĩ, là Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, đem căn lành công đức tu tập đều hồi hướng cho chúng sinh, Ngài chẳng chấp tướng, chẳng chấp pháp trong và pháp ngoài. Tâm từ bi bình đẳng của Ngài, giống như gió thổi ở trong không trung, chẳng có dấu vết. Chúng ta những người hướng đạo tu học Phật pháp, đều phải học sự dụng tâm của Bồ Tát, chẳng có sự chấp trước.

Hết thảy thân nghiệp đều thanh tịnh
Tất cả lời nói chẳng lỗi lầm
Tâm thường hướng về nơi Như Lai
Hay khiến chư Phật đều hoan hỉ.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, thân nghiệp của Ngài rất thanh tịnh, vì Ngài chẳng có tội ác giết hại, trộm cắp, tà dâm. Tất cả lời nói, cũng chẳng có lỗi lầm, cho nên nghiệp miệng cũng thanh tịnh, sở dĩ nghiệp lời nói thanh tịnh, là vì Ngài tuyệt đối chẳng nói thị phi, chẳng nói đúng nói sai, chẳng nói đông nói tây, truyền bá những lời vô vị, lời nói chẳng có lỗi lầm. Trong tâm Bồ Tát chỉ có Phật, một lòng hướng về, chỉ cầu Phật đạo, phát tâm đại thừa, lợi ích chúng sinh. Ý nghiệp cũng thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, khẩn thiết chí thành hướng về Như Lai, cho nên khiến cho mười phương chư Phật đều hoan hỉ.

Mười phương vô lượng các cõi nước
Hết thảy chỗ Phật đều đi đến
Trong đó nhìn thấy đấng Đại Bi
Thảy đều cung kính mà thờ phụng.

Hết thảy mười phương thế giới, vô lượng vô biên các cõi nước, không màng các thế giới trong một phương, bất cứ một cõi nước nào, có Phật đang trụ thế, giáo hoá chúng sinh, thì vị Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài nhất định đi đến đó. Các Đức Phật mà Ngài thấy được, chẳng có vị nào mà Ngài chẳng gần gũi cúng dường, cung kính thừa sự.

Tâm thường thanh tịnh lìa lỗi lầm
Vào khắp thế gian chẳng sợ hãi
Đã trụ Như Lai vô thượng đạo
Làm ao pháp lớn cho ba cõi.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, tâm của Ngài thường thanh tịnh, vì tâm của Ngài đã lìa khỏi đủ thứ lỗi lầm, cho nên có thể đến khắp bất cứ thế giới nào, để giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát chẳng còn dục niệm tham cầu, càng chẳng có tâm hư vinh danh văn lợi dưỡng, Ngài một lòng tín tâm trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, cho nên Ngài dũng mãnh tiến về trước, chẳng có sợ hãi, chẳng sợ khốn khổ hoạn nạn. Sức tinh thần không sợ hãi đó, là từ khi Bồ Tát đã đạt được chánh đạo vô thượng của Phật, có thể an trụ nơi chánh pháp của chư Phật nói, chánh niệm bền vững.

Tâm của Bồ Tát đã an trụ nơi vô thượng đạo của Phật, thân của Ngài thường trụ trong đạo tràng của Phật, tu học Phật đạo, tu hạnh môn của Phật tu, cho nên tránh khỏi được mọi gian nan, dẹp trừ sự nhiễu loạn của tất cả ngoại đạo. Bồ Tát càng phải làm ao pháp lớn trong ba cõi, khiến cho chúng sinh trong ba cõi, tắm rửa sạch vô minh phiền não của thân tâm trong ao pháp lớn, học tập Phật pháp, đắc được pháp hỷ, đắc được an lạc chân chánh.

Tinh cần quán sát tất cả pháp
Tuỳ thuận tư duy hữu phi hữu
Như vậy hướng về lý chân thật
Vào được nơi vô tranh thâm sâu.

"Sự dục cầu tinh,
Tu dụng khổ công.
Công phu tức đáo,
Mặc thức tâm thông".

Ý nghĩa của bốn câu nầy nói: Bất cứ bạn muốn làm việc gì, đều hy vọng thành công, viên mãn đạt được mục đích, mà còn kết quả đặc biệt tốt, được người khen ngợi bạn tinh minh cường cán, siêu hơn mọi người. Muốn được vinh dự đó, thì phải chuyên tâm nhất chí mà làm, cho nên phải dụng khổ công. Đừng từ hạnh khổ, hạ tâm chẳng sợ gian nan đi nghiên cứu. Công phu đến được rồi, thì chẳng cần ai đến giải nói, tự nhiên bạn sẽ hốt nhiên quán thông, trong sự trầm lặng bạn sẽ minh bạch. Nếu như bạn không hạ khổ công, mà muốn hiểu được, muốn minh bạch thì chẳng dễ dàng chút nào. Giống như đi học, học cho nhiều,

nghiên cứu rộng rãi, thì lâu dần tự nhiên sẽ dễ dàng minh bạch. Nếu học ít, thì lý luận có lúc sẽ không thông. Cho nên phải tinh tấn chuyên cần, suy gẫm quán sát, thì mới đạt được viên mãn mục đích sở học. Nếu muốn tu học Phật pháp, cũng thế phải dùng khổ công, phải tinh cần. Tinh ở đây là chỉ chỗ tinh mật, tinh tế, phải hạ công phu nơi chỗ rất tinh tế, quán sát tỉ mỉ, suy gẫm, đặc biệt chú ý, đừng lơ là chỗ vi tế nhất. Hạt bụi rất là vi tế rất nhỏ, nếu tích tập nhiều thì có thể thành núi, cho nên nghiên cứu Phật pháp phải nghiên cứu chỗ vi tế, quán sát chỗ vi tế đó, phải tinh tấn không giải đãi, trong diệu tìm diệu, quán sát các pháp thật tướng, tìm cầu đạo lý của các pháp. Tuỳ thuận bản thể của các pháp, suy gẫm đại dụng của các pháp. "Hữu" tức là "diệu hữu", "phi hữu" tức là "chân không". Suy gẫm đạo lý "chân không diệu hữu", nghiên cứu nó diệu dụng chẳng ngại nhau, trong pháp giới những gì hiển hiện ra đều là viên dung vô ngại thật sự. Do đây minh bạch:

"Chân không chẳng không
Diệu hữu phi hữu
Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Trong đạo lý nầy, bao hàm diệu lý vô thượng, nếu minh bạch đạo lý nầy, thì có thể hướng về đạo lý chân thật. Minh bạch đạo lý chân không rồi, thì lúc đó bạn sẽ minh bạch bản thể thanh tịnh, là vắng lặng chẳng động, cảm mà toại thông. Pháp nầy, tức là nơi vô tranh. Chẳng có pháp tranh luận, tại sao chẳng có tranh luận, vì nó là tuyệt đối, chẳng phải đối đãi, pháp nầy tức là bản thể của pháp. Bản thể của pháp, là lìa tướng lời nói, lìa tướng văn tự, lìa tâm

duyên tướng. Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp, cho nên pháp nầy là không tranh luận. Minh bạch diệu pháp thâm sâu vô thượng nầy, thì có thể vào được "nơi vô tranh thâm sâu".

Do đây tu thành đạo kiên cố
Tất cả chúng sinh không thể hoại
Khéo hay thấu đạt tánh các pháp
Khắp trong ba đời chẳng chấp trước.

Cảnh giới tu hành của Bồ Tát, đã vào được nơi vô tranh thâm sâu, thấu rõ thông đạt tướng vắng lặng của các pháp, biết chẳng lời nói, mà ngộ diệu lý nầy, tu thành đạo tâm kiên cố, thành tựu viên mãn đạo nghiệp. Công phu tu hành như thế, là do hằng ngày tu hành, thời khắc đều tu, luôn luôn không gián đoạn, mới có thể thành tựu đạo nghiệp kiên cố. Người bình thường nhìn lại các chúng đệ tử tu hành không ít, mà tại sao nhìn chẳng thấy một ai thành Phật ? Đừng nói là thành Phật, cho đến chứng quả, thậm chí người khai mở ngũ nhãn lục thông cũng ít thấy. Đây là vì trong những người đó, đa số là tu một ngày, mà nghỉ tới mười ngày; lại tu một ngày phải nghỉ tới mười ngày, sở tu so với sự mất đi còn nhiều hơn, như vậy thì làm sao thành Phật ? Làm sao chứng quả đắc đạo ? Ví như một tấm gương sáng, nếu luôn luôn thường lau chùi, thì vĩnh viễn giữ nó được trong sáng, có thể "Vật đến thì ứng, vật đi thì lặng", chiếu rõ tất cả, mà bản thể vô tâm. Nếu đem nó để ở kia, mà chẳng lau chùi sạch sẽ, thì bụi bặm càng ngày đóng càng nhiều, càng ngày càng dày, thời gian lâu dần thậm chí vật gì đến cũng chẳng hiện ra. Đây tức là ví dụ

tập khí và phiền não vô minh của chúng ta, che lấp tự tánh của chúng ta, có một đời biết tu hành, khi đến kiếp sau lại bị năm dục mê hoặc, mà quên sự tu hành. Đây cũng giống như tấm gương bị bụi bặm đóng lên. Lại nghĩ muốn tu hành, thì phải quét cho sạch sẽ bụi bặm dính trên gương, khi chẳng còn bụi bặm nữa, thì sẽ khôi phục lại ánh sáng, sẽ có thể chiếu tất cả sự vật.

Trong bản tánh của chúng ta giống như trừ đi vô minh ám chướng, thì sẽ hiển hiện ra trí huệ quang minh. Muốn trừ sạch hết vô minh phiền não che đậy, chỉ có tu hành mới có thể diệt vô minh hiển pháp tánh. Hiện tại chúng ta được thấy Phật, nghe được Phật pháp, lại gặp được Tăng, thì phải mau dụng công tu hành, cầu chấm dứt sinh tử. Đừng cho rằng ta đã già, kiếp sau sớm tu. Phải biết tu hành là phát tâm, đừng kể già trẻ giàu nghèo sang hèn. Hiện tại là thân người, dùng thân người tu hành là đắc lực nhất, nếu chẳng tu hành, thì đời sau có còn giữ được thân người chăng ? Cho nên phải dùng thân người nầy mau phát tâm tu hành. Đợi tới đợi lui, tu một đời, lại mười đời không tu, nên vô minh tập khí mới nặng. Nếu phát nguyện đời đời kiếp kiếp tu hành, hằng ngày dụng công không giải đãi, thì giống như tấm gương kia, luôn luôn giữ gìn nó không cho dính bụi bặm, trong sáng sạch sẽ. Trí huệ vốn có của con người cũng như thế, hay thời thời hiện tiền. Trí huệ quang minh hiện tiền đó, tức là đạo kiên cố, nó chỉ có ngày ngày tăng trưởng, quyết không thể thối lùi. Người tu hành, thành tựu đạo kiên cố, thì trí huệ quang minh lãnh đạo hành Bồ Tát đạo, khiến cho người đó chẳng có tâm sợ hãi. Đừng nói là tất cả chúng sinh không thể chướng ngại vị đó, mà dù thiên ma ngoại đạo cũng chẳng có cách chi phá hoại người

đó hành sự. Bồ Tát đã chứng được trí huệ quang minh tối cao, đã thấu rõ thông đạt thể tính bổn lai của các pháp. Khắp vào sâu trong ba đời, đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, trong ba đời nầy, hết thảy những gì nghe thấy, chẳng có sự vật nào, khiến cho Ngài sinh tâm chấp trước. Chẳng có chấp trước, vì Bồ Tát lúc đó đã chứng được hai không, đó là người không và pháp không.

Như vậy hồi hướng đến bờ kia
Khắp khiến quần sinh lìa cấu bẩn
Vĩnh lìa tất cả các chỗ nương
Vào được nơi rốt ráo không nương.

Bồ Tát tu đủ thứ căn lành công đức, vô lượng vô biên công đức, giống như pháp môn hồi hướng mà Ngài tu, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Công đức hồi hướng viên mãn, sẽ đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát đã đạt đến bờ bên kia, Ngài vẫn chẳng xả bỏ chúng sinh để tự mình chứng bồ đề, Ngài cũng khiến cho tất cả chúng sinh giống như mình, thoát khỏi hết thảy trần cấu, khiến cho họ cũng hiện ra trí huệ quang minh vốn có, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả chỗ nương nhờ, vào được cảnh giới giải thoát chân chánh, rốt ráo, tự do tự tại, chẳng có nương tựa vào đâu.

Ngôn ngữ của tất cả chúng sinh
Tuỳ theo giống loài đều khác nhau
Bồ Tát đều phân biệt nói được
Mà tâm không chấp không chướng ngại.

Chúng sinh trong pháp giới, chẳng phải riêng loài người mới có lời nói, mà phi cầm tẩu thú côn trùng, noãn thai thấp hoá .v.v... chỉ cần có mạng sống, thì chúng đều có phương pháp truyền đạt ý nghĩ, giống như ngôn ngữ văn tự của loài người dùng để tác dụng truyền đạt. Bồ Tát đối với mỗi giống loài chúng sinh khác nhau, chúng có ngôn ngữ khác nhau. Bồ Tát đều phân biệt hiểu được, Ngài không cần học tập ngôn ngữ của chúng, nhưng Bồ Tát đều hiểu được, như ngôn ngữ của loài người, mỗi quốc gia, Ngài đều có thể không thầy mà tự thông. Thậm chí tiếng chim, tiếng cầm thú, không có ngôn ngữ của loài nào mà Ngài không hiểu biết. Tuỳ theo vào trong loài chúng sinh nào, Ngài đều có thể nói tiếng của loài đó, mà có thể tự dung hợp được, vì Bồ Tát đã đắc được tam muội ngôn ngữ. Hơn nữa, tâm Bồ Tát chẳng có sự chấp trước, Ngài chẳng nghĩ đến ta là người, bạn là súc sinh, thì sinh tâm khinh khi, bất cứ loại chúng sinh nào, đối với hết thảy chúng sinh, Ngài đều dùng Phật nhãn nhìn, vì phàm phu chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Nếu tâm chẳng chấp trước, thì sẽ chẳng có sự chướng ngại.

Bồ Tát tu hồi hướng như vậy
Công đức phương tiện không thể nói
Hay khiến trong thế giới mười phương
Tất cả chư Phật đều khen ngợi.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, căn lành công đức Ngài tu tập, bất luận là lớn nhỏ, tơ hào chẳng lưu lại, mà hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng vô thượng

bồ đề, hồi hướng về các pháp thật tế. Pháp môn phương tiện tu căn lành công đức đó, vi diệu không thể nghĩ bàn, bất khả thuyết bất khả thuyết. Bồ Tát thành tựu công đức như vậy rồi, ở trong mười phương thế giới, xứng đáng được mười phương chư Phật tán thán khen ngợi, mà nói: "Thiện nam tử ! Lành thay ! Lành thay ! Ông là một vị sứ giả của mười phương chư Phật, cũng là một vị đại Bồ Tát được mười phương chư Phật hộ niệm"!

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN HAI

Hồi hướng bất hoại thứ hai.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng bất hoại của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, ở chỗ các Như Lai quá khứ hiện tại vị lai, được niềm tin bất hoại. Vì đều có thể thừa sự tất cả chư Phật. Nơi các Bồ Tát, cho đến ban đầu phát một tâm niệm, cầu nhất thiết trí, được niềm tin bất hoại. Vì thệ nguyện tu tất cả căn lành của Bồ Tát chẳng có nhàm mỏi. Nơi tất cả Phật pháp, được niềm tin bất hoại. Vì phát chí nguyện thâm sâu. Nơi tất cả Phật giáo, được niềm tin bất hoại, vì thủ hộ trụ trì. Nơi tất cả chúng sinh, được niềm tin bất hoại, vì dùng mắt từ bi bình đẳng,

quán sát căn lành hồi hướng lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng xong hồi hướng thứ nhất rồi, tiếp tục giảng hồi hướng thứ hai. Các vị đệ tử của Phật ! "Thế nào là hồi hướng bất hoại của đại Bồ Tát ?" "Thế nào" là từ hỏi han đối với đại chúng, dùng lời bình thường để nói, tức là "Gì gọi là hạnh môn hồi hướng không thể phá hoại của đại Bồ Tát tu hành ?" Ở trong Sớ Sao giải thích hai chữ "Bất hoại", nói: "Quán tất cả pháp, chỉ có danh có dụng, đây là về sự. Niệm niệm chẳng trụ, sát na vô thường, cho nên gọi là bất hoại, đây là lý bất hoại. Biết căn lành hồi hướng, đều có thể thông sự sự vô ngại, mới là thật bất hoại".

Bồ Tát Kim Cang Tràng đề ra vần đề nầy rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hạnh môn hồi hướng bất hoại, Ngài ở chỗ Phật quá khứ, chỗ Phật vị lai, chỗ Phật hiện tại, chỗ đạo tràng của ba đời chư Phật, nghe được các pháp của chư Phật nói, như lý tu hành, đắc được tâm tin kiên cố như kim cang, vĩnh viễn không thể bị bất cứ thiên ma ngoại đạo nào có thể phá hoại được tâm tin của Ngài. Khi Ngài ở chỗ đạo tràng của chư Phật mười phương ba đời, Ngài đối với mỗi vị Phật đều tận tâm hết mình, cung kính hầu hạ vui vẻ thừa sự cúng dường, cho nên Ngài có được căn lành sâu dày, đây cũng là tâm tin kiến cố của Ngài chẳng bị sức lực bên ngoài phá hoại được. Hơn nữa, chẳng những Ngài đối với chư Phật có thành tâm tin thọ như thế, mà dù đối với hết thảy Bồ Tát, thậm chí đối với những người mới phát một tâm niệm bồ đề, Ngài cũng đều sinh tâm cung kính như nhau. Bồ Tát

bao quát Thanh, Văn Duyên Giác, các bậc Thánh hàng nhị thừa, cùng với tất cả chúng sinh, đã phát tâm, đang phát tâm. Đại Bồ Tát tu hạnh hồi hướng bất hoại, Ngài chỉ hy vọng đắc được nhất thiết trí, đắc được tâm tin kiên cố chẳng bị bất cứ cảnh giới nào phá hoại. Cho nên Ngài phát thệ nguyện lớn, nhất định phải phải tu tập đủ thứ căn lành của tất cả Bồ Tát tu, Ngài vĩnh viễn chẳng mỏi mệt, chẳng nhàm chán, ngày đêm chẳng giải đãi, tinh tấn siêng tu căn lành, tích tập đầy đủ công đức, đây cũng là nguyên nhân Bồ Tát có thể đắc được niềm tin không thể hoại.

Bồ Tát đối với tất cả Phật pháp, sở dĩ mà đắc được tâm tin kiên cố không thể phá hoại, là vì Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, chí nguyện cầu tất cả pháp lạc. Bồ Tát đối với giáo lý của chư Phật, chân thật thông đạt, cũng bảo hộ, trụ trì chánh pháp của chư Phật, cho nên đắc được tâm tin kiên cố không thể hoại. Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh, Ngài cũng có tâm tin không thể hoại, không chán ghét, không xả bỏ, Ngài thương xót chúng sinh không có trí huệ, bị vô minh che đậy, cho nên Ngài dùng tâm từ bi, bình đẳng, quán sát căn lành của tất cả chúng sinh, để vì chúng sinh hồi hướng, vì muốn lợi ích khắp hết thảy chúng sinh.

Nơi tất cả pháp trắng tịnh, được niềm tin bất hoại, vì khắp tu tập vô biên các căn lành. Nơi tất cả đạo hồi hướng của Bồ Tát, được niềm tin bất hoại, vì đầy đủ các dục giải thù thắng. Nơi tất cả Bồ Tát pháp sư, được niềm tin bất hoại, vì nơi các Bồ Tát

khởi tưởng Phật. Nơi tất cả tự tại thần thông của Phật, được niềm tin bất hoại, vì tin sâu chư Phật khó nghĩ bàn. Nơi tất cả hạnh phương tiện thiện xảo của Bồ Tát, được niềm tin bất hoại, vì nhiếp lấy đủ thứ vô lượng vô biên hạnh cảnh giới.

Pháp bạch tịnh: Tức là pháp thanh tịnh. Bồ Tát đối với Phật pháp thanh tịnh chẳng nhiễm ô, Ngài đã đắc được tín căn không có lực bên ngoài nào có thể phá hoại được, là vì Ngài khắp tích tụ đủ thứ vô biên vô số căn lành. Ngài lại đối với đạo lý pháp môn hồi hướng của Bồ Tát, đã tu thành tựu, cũng đắc được niềm tin không thể hoại, tin sâu không nghi. Đây là vì Ngài hiểu rõ pháp môn hồi hướng thù thắng, đầy đủ dục vọng mong cầu của Ngài. Ngài đối với những Bồ Tát pháp sư hành Bồ Tát đạo, thì Ngài cũng rất tôn kính, tín ngưỡng, đắc được tín căn bất hoại. Vì đối với những Bồ Tát pháp sư đó, trong tâm của Ngài nghĩ họ đều là Phật quá khứ, Phật hiện tại, và Phật vị lai. Chư Phật đều có thần thông tự tại không thể nghĩ bàn, phàm phu bình thường căn lành cạn mỏng, không tin mà sinh ra nhiều sự hoài nghi. Song, vị Bồ Tát đó được tín căn kiên cố bất hoại, vì Ngài tin sâu chư Phật đều có thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Ngài tơ hào chẳng hoài nghi, vì chẳng phải là người bình phàm, có thể dùng tâm để tưởng tượng, hoặc dùng lời lẽ để diễn đạt. "Thần thông tự tại", là nói chẳng những có thần thông, mà còn nhậm vận tự tại, chẳng bị hạn chế, vận dụng toại tâm như ý, mới gọi là tự tại. Thần thông là từ trong sự tu trì thanh tịnh mà đắc được, nó là vì

lợi ích chúng sinh, lúc cần thì mới phương tiện khéo léo để vận dụng, chứ chẳng phải đem ra huyễn hoặc người. Bồ Tát đối với các vị Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, sở hành pháp môn phương tiện thiện xảo của các Ngài, cùng với đủ thứ sự thị hiện, Ngài cũng tin sâu không thay đổi. Bồ Tát vì rộng độ chúng sinh, có lúc cũng thị hiện người ác, làm việc xấu để cảm hoá người. Bồ Tát biết rõ phương tiện khéo léo nầy, cho nên Ngài chẳng bị bất cứ cảnh giới nào mà thay đổi niềm tin. Bồ Tát dùng tín căn bất hoại của Ngài, nhiếp lấy đủ thứ vô lượng vô số hạnh môn và tất cả cảnh giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ vào niềm tin bất hoại như vậy, thì nơi chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác, hoặc các Phật giáo, hoặc các chúng sinh. Trong đủ thứ cảnh giới như vậy, gieo trồng các căn lành, vô lượng vô biên. Khiến cho tâm bồ đề, lại càng tăng trưởng. Từ bi rộng lớn, bình đẳng quán sát. Tuỳ thuận tu học chỗ làm của chư Phật. Nhiếp lấy tất cả căn lành thanh tịnh, vào nghĩa chân thật. Tu tập hạnh phước đức, hành bố thí lớn. Tu các công đức, bình đẳng quán sát ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát an trụ ở trong tín căn bất hoại, thì Ngài đối với mười phương chư Phật, Bồ Tát, hàng Thánh nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác,

cùng với các Phật giáo, và đủ thứ chúng sinh, đều có cảnh giới khác nhau, Bồ Tát ở trong những cảnh giới khác nhau như đã nói ở trên, hành Bồ Tát đạo, gieo trồng vô lượng vô biên đủ thứ căn lành. Là vì Ngài khiến cho tâm bồ đề của mình càng tăng trưởng, càng ngày càng hướng về sự viên mãn, đồng thời cũng khiến cho tâm bồ đề của tất cả chúng sinh càng ngày càng tăng trưởng. Tâm từ bi của Bồ Tát rộng lớn như pháp giới, thường dùng tâm bình đẳng để quán sát chúng sinh trong pháp giới. Tuỳ thuận căn tính của chúng sinh, tu học tất cả pháp môn của chư Phật tu, làm công đức của chư Phật làm. Ngài cũng nhiếp lấy hết thảy tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, vì phải có căn lành thanh tịnh, thì mới vào được trong nghĩa lý chân thật. Tu tập hạnh môn phước đức, thì phải hành bố thí rộng lớn khắp, bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát tu tập đủ thứ công đức như vậy, bình đẳng quán sát ba đời chư Phật, và mười phương ba đời các đại Bồ Tát cũng tu tập căn lành công đức như vậy, đầy đủ viên mãn, thành tựu Phật quả.

Đại Bồ Tát đem căn lành công đức như vậy, hồi hướng nhất thiết trí. Nguyện thường thấy chư Phật, gần gũi bạn lành, cùng nhau ở chung với các Bồ Tát.

Đại Bồ Tát đem căn lành gieo trồng trong mỗi cảnh giới, và đử thứ công đức tu tập được, thảy đều hồi hướng về nhất thiết trí huệ và thệ nguyện mà Ngài đã phát. Hy vọng thường thấy được mười phương chư Phật, hy vọng thường gặp được đại thiện tri thức, hy vọng thường cùng tu ở chung với các đại Bồ Tát.

Nhớ nhất thiết trí, tâm không tạm rời. Thọ trì Phật giáo, siêng năng thủ hộ. Giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh. Tâm thường hồi hướng đạo xuất thế. Cúng dường hầu hạ tất cả pháp sư. Hiểu rõ các pháp, nhớ trì không quên. Tu đại hạnh nguyện, đều khiến cho đầy đủ.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng bất hoại, tâm nguyện hy vọng đắc được nhất thiết trí, bất cứ lúc nào cũng không tạm xả bỏ quên được. Đạo lý của chư Phật nói, Ngài đều lãnh ngộ nơi tâm, trì nơi thân, thời thời khắc khắc đều siêng năng dụng tâm thủ hộ. Ngài ở trước Phật được thọ sự giáo hoá, lãnh ngộ chân lý, lại dùng để giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đều lãnh thọ được, thấu hiểu các pháp, đạt đến giai đoạn thành thục. Tuy nhiên Bồ Tát một mặt nhập thế giáo hoá chúng sinh, nhưng Ngài chẳng bị pháp thế gian ràng buộc, một mặt trong tâm thường nhớ đến tu pháp môn thanh tịnh xuất thế, đem căn lành công đức tu tập được hồi hướng về Phật đạo xuất thế. Bồ Tát cung kính chư Phật, đồng thời cũng cung kính những Bồ Tát pháp sư thế Phật tuyên dương Phật pháp. Ngài cũng gần gũi hầu hạ những vị Bồ Tát pháp sư, chẳng có chút tâm phân biệt và tâm kiêu mạn nào. Bồ Tát đối với các pháp đều thấu rõ thông đạt vô ngại, chiếu rõ các pháp thật tướng. Đối với Kinh điển, cũng đều ghi nhớ không quên, thọ trì không giải đãi. Ngài tu hành đại

nguyện mà Ngài đã phát, hy vọng đều viên mãn đầy đủ. Đại nguyện của Bồ Tát đã phát, tức là bốn thệ nguyện lớn:

1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Bốn thệ nguyện lớn nầy, bao quát tự lợi lợi tha, viên mãn Phật quả. Bồ Tát phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, thì tôn chiếu theo bốn thệ nguyện lớn nầy, chẳng tính thời gian kiếp số, chẳng lựa xứ sở, chẳng chọn đối tượng, không hỏi thu hoạch, chỉ lo trồng trọt. Tu tập căn lành công đức không sợ gian nan khốn khổ như vậy, cuối cùng sẽ thành tựu bồ đề. Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng bất hoại, cũng là thường tu hành nguyện lớn, đều khiến cho viên mãn.

Bồ Tát tích tập căn lành như vậy, thành tựu căn lành, suy gẫm căn lành, hệ niệm căn lành, phân biệt căn lành, ưa thích căn lành, tu tập căn lành, an trụ căn lành.

Phương pháp giống như ở trên đã nói, Bồ Tát tu tập Phật pháp, rộng trồng căn lành, khắp làm công đức giáo hoá độ sinh tế khổ, chẳng tính việc lành lớn nhỏ, dùng tác pháp tích ít thành nhiều, tự thô thành tế, từ cạn đến sâu. Ngài chưa từng xả bỏ việc thiện mà không làm, giống như tích tụ nhiều hạt bụi mà thành quả núi cao, cho nên nói Bồ Tát là từ tích tập căn lành mà làm nên. Ý nghĩa tích tập là vốn chẳng có, hiện tại từng chút từng chút tích tập thành nhiều. Vì tích tụ nhiều căn lành, cho nên thành tựu căn lành

lớn, do đó trước hết phải "tích tập căn lành", sau đó mới có thể "thành tựu căn lành". Thành tựu được căn lành lớn, thì sẽ tăng trưởng tất cả căn lành. Vì căn lành dần dần tăng trưởng, thì đương nhiên nó càng ngày càng lớn lên. Tăng trưởng căn lành và tích tập căn lành, lại có nhiều lý khác nhau: Tích tập là vốn chẳng có, về sau do tu hạnh lành, từng chút từng chút tích tập thành. Tăng trưởng là đã có rồi mà còn rất lớn, hiện tại vì siêng tu căn lành, thì căn lành lại càng sâu dày. Nghiệp lành tín căn vốn đã rất nhiều rất lớn, lại càng tăng thêm nhiều, cho nên hiển được càng to lớn. Muốn tăng trưởng căn lành, thì phải luôn luôn suy gẫm các pháp. Suy gẫm tức là công phu tu tập thiền định. Định hay sinh huệ, hành giả tu hạnh Bồ Tát, tu công đức lục độ, mỗi độ không thể không có trí huệ để chỉ dẫn. Cho nên Bồ Tát phát tâm tu hành, thời thời đừng quên cầu trí huệ vô thượng, tức là cần trí huệ để hướng dẫn vạn hạnh. Do Bồ Tát phải tu thiền định, phải có căn lành suy gẫm. Suy gẫm các pháp của chư Phật nói, chân lý của các pháp, thật tướng, suy gẫm hạnh môn của chư Phật tu, suy gẫm công đức của chư Phật. Suy gẫm và hệ niệm có sự quan hệ mật thiết với nhau. Hệ niệm tức là đừng quên, đem tất cả chân lý chánh đạo có ý nghĩa đều ấn sâu vào trong biển não, tuỳ thời hệ niệm chẳng quên, quên rồi cũng không thể suy gẫm. Hệ niệm căn lành, phải từ từ, giống như dùng sợi dây thừng buộc nó lại. Tụ tập hết thảy căn lành lại với nhau, vĩnh viễn chẳng gián đoạn, suy gẫm hệ niệm đủ thứ căn lành.

Phân biệt căn lành: Sự phân biệt nầy, chẳng phải có tâm thành kiến phân biệt tốt xấu, mà là đắn đo nghiệp lành nặng nhẹ hoãn cấp mà nói. Bồ Tát dụng trí huệ của Ngài để

phán đoán, sự việc gì nên làm trước, thì mau đi làm. Việc nào ít quan trọng hơn, thì từ từ đi làm, cho nên phải phân biệt căn lành nặng nhẹ.

Ưa thích căn lành: Sự ưa thích của Bồ Tát, cũng chẳng phải tâm Ngài ích kỷ ưa thích. Những gì Bồ Tát làm, mục đích đều vì chúng sinh. Bồ Tát ưa thích quán sát chúng sinh, tuỳ thuận chúng sinh mà tu tập căn lành, chúng sinh ưa thích tu trước, sau đó phải từ từ tu. Thành tựu căn lành công đức như vậy, tức là "ưa thích căn lành". Chúng sinh hoan hỉ, tức là Bồ Tát hoan hỉ.

An trụ căn lành: Bồ Tát tu tu tập đủ thứ căn lành, tâm niệm của Ngài thường thường quán chiếu những căn lành đó, chẳng khiến cho tán mất. Tư duy hệ niệm, siêng tu chẳng giải đãi.

Đại Bồ Tát tích tập căn lành như vậy rồi. Nhờ căn lành đó, mà đắc được y báo, tu hạnh Bồ Tát. Ở trong niệm niệm thấy vô lượng Phật, thừa sự cúng dường.

Đại Bồ Tát, giống như Kinh văn ở trước đã nói, tu tập từng chút, từng chút, hết thảy đủ thứ căn lành rồi, do những căn lành công đức đó, mà đắc được thắng báo hồi hướng, sau đó nương thắng báo mà tu hạnh Bồ Tát. Ở trong mỗi niệm, niệm niệm đều có thể thấy được tận hư không khắp pháp giới vô lượng chư Phật trong mười phương. Như chỗ Ngài nghĩ muốn, phải thừa sự cúng dường chư Phật, đều như nguyện gần gũi cúng dường.

Dùng A tăng kỳ châu báu. A tăng kỳ hoa. A tăng kỳ tràng hoa. A tăng kỳ y phục. A tăng kỳ lọng. A tăng kỳ tràng. A tăng kỳ phan. A tăng kỳ đồ trang nghiêm. A tăng kỳ kẻ hầu hạ. A tăng kỳ đồ thoa nghiêm sức. A tăng kỳ hương thoa. A tăng kỳ hương bột. A tăng kỳ hoà hương. A tăng kỳ hương đốt. A tăng kỳ tin sâu. A tăng kỳ ưa thích. A tăng kỳ tịnh tâm. A tăng kỳ tôn trọng. A tăng kỳ hoan hỉ. A tăng kỳ lễ kính. A tăng kỳ toà báu. A tăng kỳ toà hoa. A tăng kỳ toà hương. A tăng kỳ toà tràng hoa. A tăng kỳ toà chiên đàn. A tăng kỳ toà y phục. A tăng kỳ toà kim cang. A tăng kỳ toà ma ni. A tăng kỳ báu thêu. A tăng kỳ toà báu sắc. A tăng kỳ nơi kinh hành trải báu. A tăng kỳ nơi kinh hành rải hoa. A tăng kỳ nơi kinh hành rải hương. A tăng kỳ nơi kinh hành trải man. A tăng kỳ nơi kinh hành rải y. A tăng kỳ nơi kinh hành báu xen lẫn. A tăng kỳ nơi kinh hành rải tất cả báu lụa. A tăng kỳ nơi kinh hành tất cả cây báu đa la. A tăng kỳ nơi kinh hành

tất cả lan can báu. A tăng kỳ nơi kinh hành tất cả lưới linh báu che phủ. A tăng kỳ tất cả cung điện báu. A tăng kỳ tất cả cung điện hoa. A tăng kỳ tất cả cung điện hương. A tăng kỳ tất cả cung điện tràng hoa. A tăng kỳ tất cả cung điện chiên đàn. A tăng kỳ tất cả cung điện kiên cố diệu hương tạng. A tăng kỳ tất cả cung điện kim cang. A tăng kỳ tất cả cung điện ma ni. Thảy đều thù thắng vi diệu, vượt hơn chư Thiên.

"A tăng kỳ" là danh từ số mục ở Ấn Độ, là số lớn nhất, ý nghĩa là vô lượng số. Vị Bồ Tát tu hồi hướng bất hoại trong thập hồi hướng, Ngài ở trong niệm niệm thấy được vô lượng số chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Ngài đem vô lương số báu vật cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số hoa quý, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số tràng hoa, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số y báu, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số lọng hoa trân báu, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số tràng báu, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số phan báu, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số đủ thứ đồ trang nghiêm, cúng dường chư Phật. Đem vô lượng số người hầu hạ, cúng dường chư Phật, để làm thị giả. Lại đem vô lượng số đồ thoa nghiêm sức tốt đẹp, cúng dường chư Phật, dùng đồ thoa nghiêm sức mặt đất đạo tràng, khiến cho mặt đất phát ra ánh sáng, hương thơm. Lại đem vô lượng số hương thoa danh quý, cúng dường chư Phật,

thoa nơi chân tay của Phật. Lại đem vô lượng số hương bột, mỗi thứ hương trộn lại với nhau, đốt lên trong lư hương, cúng dường chư Phật. Bồ Tát đem vật chất tốt nhất trên thế gian cúng dường chư Phật, dùng số lượng nhiều nhất, một chút cũng chẳng keo kiệt, thành tâm cúng dường, nhưng Ngài vẫn cảm thấy dùng vật chất cúng dường, không đủ viên mãn.

Lại đem vô lượng vô biên tâm tin thâm sâu, không thể tả ví dụ, sung mãn sự ưa thích, tâm ý thanh tịnh không nhiễm, sự thành ý tôn trọng vô thượng, tâm hoan hỉ thành phục, lễ kính năm vóc sát đất, tuỳ thời đều thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Lại đem vô lượng số toà báu làm bằng bảy báu, cúng dường chư Phật. Như toà hoa, toà hương, toà tràng hoa, toà chiên đàn, toà y, toà kim cang, toà ma ni, toà báu lụa, toà báu sắc .v.v... Nơi kinh hành là chỗ người tu hành dùng cơm xong đi bộ. Chạy hương cũng gọi là kinh hành, đạo tràng tu hành, cũng gọi là nơi kinh hành. Lại thiết kế kiến trúc đủ thức đủ dạng, chỗ đi kinh hành trong nhà ngoài nhà. Đủ thứ nơi kinh hành đó, như dùng mỗi thứ bảo thạch để trang trí, hoa quý la liệt, đầy dẫy hương thơm, man báu trang sức, y phục bày la liệt, vô lượng mỗi thứ đá báu xen lẫn, tất cả lụa báu, đủ màu sắc chói sáng nghiêm sức loà mắt, mỗi thứ cây báu đa la che rợp, lan can bằng bảy báu. Còn dùng các loại trân báu thêu thành lưới linh, che phủ ở trong không trung. Như vậy thiết kế kiến tạo vô lượng nơi kinh hành, để cúng dường chư Phật đi kinh hành. Còn có vô lượng vô số cung điện tốt đẹp, như cung điện báu, cung điện hoa, cung điện hương, cung điện tràng hoa, cung điện chiên đàn, cung điện vừa kiên cố, lại có hương tạng thượng diệu ở trong, cung điện

kim cang, cung điện châu báu ma ni .v.v... Đủ thứ vật cúng dường vô thượng thù thắng như thế, cúng dường chư Phật, tất cả hết thảy sự trang nghiêm đều vượt hơn cung điện của chư Thiên.

A tăng kỳ cây các tạp báu. A tăng kỳ cây đủ thứ hương. A tăng kỳ cây các y báu. A tăng kỳ cây các âm nhạc. A tăng kỳ cây đồ trang nghiêm báu. A tăng kỳ cây diệu âm thanh. A tăng kỳ cây tơ lụa báu. A tăng kỳ cây ngọc báu. A tăng kỳ cây tất cả hoa, hương, tràng, phan, lọng, nghiêm sức. Các thứ cây như vậy che mát, trang nghiêm cung điện.

Bồ Tát lại dùng vô lượng số các thứ cây tạp báu, đủ thứ cây hương, cây y phục khác nhau, cây âm nhạc, các thứ cây trân báu trang nghiêm, còn có cây có thể vang ra âm thanh vi diệu. Lại có vô lượng số cây dùng châu báu đủ các màu sắc để nghiêm sức, khiến cho người thấy liền sinh tâm hoan hỉ. Vô lượng số cây tơ lục báu trang nghiêm. Còn có vô lượng số cây dùng đá ngọc làm vòng trang nghiêm trên cây, gió thổi lay động, vang ra âm thanh vi diệu. Còn có vô lượng số cây trên thân nghiêm sức hương hoa vi diệu, tràng báu, phan báu, lọng báu .v.v... những thứ đồ trang nghiêm đẹp lạ. Vô lượng số cây nghiêm sức rất nhiều các thứ báu như vậy, mỗi cây đều toả ra ánh sáng, chiếu soi lẫn nhau. Cành lá cây sum sê che mát, trang nghiêm cung điện, dùng

để cúng dường Phật.

Các cung điện đó, lại có A tăng kỳ mái hiên trang nghiêm. A tăng kỳ cửa sổ trang nghiêm. A tăng kỳ cửa chính trang nghiêm. A tăng kỳ lầu các trang nghiêm. A tăng kỳ hình bán nguyệt trang nghiêm. A tăng kỳ trướng trang nghiêm. A tăng kỳ lưới vàng che phủ ở trên. A tăng kỳ hương thơm xông khắp mọi nơi. A tăng kỳ y phục bày khắp mặt đất.

Các cung điện nguy nga hùng vĩ đó, có vô lượng số mái hiên. Có vô lượng số cửa sổ, cửa lớn thông với nhau. Có vô số lầu các trang nghiêm tốt đẹp. Lại có vô số cửa nẻo, lan can, ao nước, vườn hoa .v.v...hình bán nguyệt khắp các nơi. Lại có vô lượng số các thứ man trướng treo giăng tứ phía. Lại có vô lượng số lưới vàng giăng phủ ở trên không, để trang nghiêm. Và dùng hương thơm quý xông ở khắp mọi nơi, khiến cho tâm thanh tịnh. Lại dùng vô lượng số y phục cõi trời bày khắp trên mặt đất, giống như hiện tại trải thảm tốt đẹp ở trong cung vua.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng các thứ đồ cúng dường như thế, trong vô lượng vô số kiếp bất khả thuyết bất khả thuyết, tâm thanh tịnh tôn trọng, cung kính cúng

dường tất cả chư Phật, luôn luôn không thối chuyển, chẳng có ngừng nghỉ. Sau khi mỗi mỗi Như Lai diệt độ rồi, hết thảy xá lợi, cũng đều cung kính cúng dường như thế.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài dùng đủ thứ vô lượng số các châu báu trân kỳ, hương hoa tràng phan man lọng, cung điện lầu các như thế .v.v…để cúng dường mười phương chư Phật. Chẳng những Ngài cúng dường như thế, mà còn ở trong bất khả thuyết kiếp, Ngài vẫn luôn luôn dùng tâm thanh tịnh chí thành tôn trọng cung kính như vậy, cúng dường mười phương chư Phật. Niệm niệm liên tục luôn luôn không thay đổi của Bồ Tát như vậy, chẳng có thối chuyển. Tinh tấn tu học, cũng chưa từng cảm thấy mệt mỏi, mà thường tinh tấn chẳng muốn nghỉ ngơi. Bồ Tát kiền thành cúng dường chư Phật như thế, khi mỗi mỗi vị Phật vào Niết Bàn rồi, hết thảy xá lợi của Phật, Bồ Tát cũng cung kính cúng dường giống như chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh niềm tin thanh tịnh. Vì tất cả chúng sinh nhiếp căn lành. Vì tất cả chúng sinh lìa các khổ. Vì tất cả chúng sinh hiểu biết rộng lớn. Vì tất cả chúng sinh dùng đại trang nghiêm mà trang nghiêm. Vì vô lượng trang nghiêm mà trang nghiêm. Vì chỗ làm

các cõi được rốt ráo. Vì biết chư Phật ra đời, rất khó được gặp. Vì đầy đủ vô lượng lực của Như Lai. Vì trang nghiêm cúng dường chùa tháp Phật. Vì trụ trì pháp của tất cả chư Phật. Cúng dường chư Phật hiện tại như vậy, và hết thảy xá lợi sau khi chư Phật diệt độ. Cúng dường như vậy trong A tăng kỳ kiếp, nói không thể hết được.

Khi Bồ Tát tu pháp môn bất hoại hồi hướng, ở trong vô lượng kiếp, luôn luôn dùng vô lượng đồ cúng dường thượng diệu cúng dường chư Phật, đem căn lành tu tập, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh. Vì hy vọng chúng sinh đắc được pháp ích, sinh ra tâm tin thanh tịnh, có thể nhiếp thọ căn lành. Chẳng những hết thảy căn lành của mình tu tập, cũng có thể nhiếp thọ những chúng sinh ít căn lành, mà với những chúng sinh giữa thiện và ác, cũng khiến cho họ đều tiếp thọ được sự giáo hoá, chuyển biến thành chúng sinh thuần thiện nghiệp. Tất cả chúng sinh lãnh thọ được sự lợi ích hồi hướng của Bồ Tát, chẳng quên tu căn lành, ngày càng tăng thêm, vĩnh viễn lìa các khổ, đắc được pháp lạc chân thật. Lại có thể khiến cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ rộng lớn, thấu hiểu được tất cả cá pháp, vĩnh viễn nhớ được chánh đạo, siêng tu căn lành. Lại hy vọng tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề rộng lớn, tu tập căn lành, đem công đức đó, để trang nghiêm đạo tràng và chư Phật. Dùng căn lành công đức tu tập, vô lượng trang nghiêm, để trang nghiêm căn lành của mình, cũng trang nghiêm Phật

đạo. Những gì tất cả chúng sinh làm được, cũng hy vọng họ có thể như lý như pháp, đắc được viên mãn rốt ráo. Bồ Tát Ngài biết chư Phật xuất hiện ra đời, rất khó gặp được, cho nên Ngài phải siêng tu căn lành, hy vọng sẽ viên mãn đầy đủ thần lực giống như Phật. Vì vậy, cho nên Bồ Tát Ngài phải dùng căn lành công đức tu tập, để trang nghiêm đạo tràng của chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật, và chùa tháp của chư Phật, mà tu hồi hướng bất hoại, chẳng phải vì mình, mà là vì tất cả chúng sinh và hộ trì Phật pháp. Bồ Tát cúng dường mười phương chư Phật hiện tại như thế, và hết thảy xá lợi của chư Phật, sau khi chư Phật diệt độ. Vị đại Bồ Tát đó tu hồi hướng bất hoại, công đức mà Ngài cúng dường chư Phật hết kiếp thuở vị lai cũng nói không hết được. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng bất hoại, là đại Bồ Tát mới có thể tu tập. Cũng phải có công đức tương đương với vị Bồ Tát nầy, mới có thể phát tâm như vậy, mới có thể dùng vô lượng vô biên sự cúng dường thù thắng như thế, để cúng dường chư Phật. Giống như bốn chúng đệ tử chúng ta ban đầu phát tâm bồ đề, tuy nhiên không thể có sự cúng dường như thế, để cúng dường chư Phật, chúng ta cũng phải phát tâm đại bồ đề, tâm bồ đề rộng lớn, để cúng dường mười phương chư Phật.

Tu tập vô lượng công đức như vậy, đều vì thành thục tất cả chúng sinh, chẳng có thối chuyển, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng có nhàm mỏi, chẳng có chấp trước, lìa các tâm tưởng. Chẳng có y chỉ, vĩnh viễn đoạn trừ chỗ nương tựa. Xa lìa cái ta, và của ta.

Pháp ấn như thật, ấn các nghiệp môn. Đắc được pháp vô sinh, trụ chỗ Phật trụ. Quán sát tánh vô sanh, ấn các cảnh giới. Chư Phật hộ niệm, phát tâm hồi hướng.

Bồ Tát giống như ở trên đã nói, tu tập tất cả căn lành công đức hồi hướng bất hoại. Cứu kính tại sao Bồ Tát tu hồi hướng bất hoại ? Mục đích của Ngài là gì ? Vì Bồ Tát muốn thành thục tất cả chúng sinh, mục đích của Ngài là muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được giải thoát. Do đó trong sự tiến trình tu hành, Ngài phát thệ nguyện lớn, dũng mãnh tinh tấn, chẳng sợ gian khổ, chẳng ngại gian nan, vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển, vĩnh viễn chẳng giải đãi, vĩnh viễn chẳng nghỉ ngơi, vĩnh viễn chẳng cảm thấy mệt mỏi, vĩnh viễn chẳng sinh tâm kiêu ngạo tự mãn. Bồ Tát luôn luôn không nghỉ ngơi như thế, đem công đức tu tập hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng sớm chóng thành thục căn lành công đức. Khi Bồ Tát hồi hướng thì Ngài dùng tâm bình đẳng hồi hướng khắp, chẳng chấp vào sự thương ghét, chẳng phân biệt người thân kẻ sơ. Ngài đã lìa tướng, lìa chấp trước, lìa tâm tư ý niệm, hồi hướng về cho hết thảy chúng sinh. Ngài chẳng y chỉ, chẳng cần nương tựa. Vì Bồ Tát đã thấu đạt cái ta là không, cho nên Ngài vĩnh viễn đoạn tuyệt ý niệm nương tựa. Chẳng còn quan niệm về cái ta, cũng chẳng còn tâm ích kỷ thuộc về của ta. Nguyện thứ chín trong mười nguyện lớn của Bồ Tát Phổ Hiền có nói là: Hằng thuận chúng sinh. Tại sao phải hằng thuận chúng sinh ? Vì tu hạnh Bồ Tát, đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, Ngài muốn viên mãn công đức của

Ngài, thành tựu bồ đề giác đạo của Ngài, thì phải ở tại nơi thân chúng sinh, sinh tâm đại bi, dùng sự an vui của chúng sinh, làm an vui của chính mình, dùng sự thống khổ của chúng sinh, làm sự thống khổ của mình, phát nguyện muốn cứu bạt tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, được an vui rốt ráo. Bồ Tát vì muốn độ chúng sinh, luôn luôn chẳng tiếc thân vào trong biển khổ, muốn chúng sinh nghe sự giáo hoá của Ngài. Ví như có chúng sinh điêu ngoa nói với Ngài: "Ngươi muốn độ ta ư ! Vậy thì trước hết ngươi phải theo ta xuống địa ngục thọ khổ, sau đó ta sẽ theo ngươi xuất gia". Bồ Tát vì muốn độ chúng sinh điêu ngoa đó, Ngài tơ hào chẳng do dự tuỳ thuận họ xuống địa ngục, thậm chí thọ khổ. Cuối cùng cảm hoá được chúng sinh điêu ngoa đó, dẫn kẻ đó ra khỏi địa ngục, khiến cho họ phát tâm bồ đề, xuất gia tu đạo. Đây tức là Bồ Tát chẳng có cái ta, tuỳ thuận chúng sinh, xa lìa sự tác pháp của mình. Chẳng riêng gì Ngài chẳng có quan niệm về chủ tể cái ta, mà cho đến sự chấp trước cũng đã diệt trừ. Bồ Tát đã thông đạt hiểu rõ đạo lý các pháp chân thật. Đạo lý chân thật đó, tức là diệu pháp, chẳng động, chẳng thay đổi. Giống như cái ấn tỉ của hoàng đế, bất cứ ở đâu, việc gì, cũng đều thông hành chẳng có sự trở ngại. Đó có thể chứng minh là chánh pháp của Phật, chư Phật cùng nhau ấn khả, tâm tâm truyền với nhau, mới có thể gọi là pháp ấn. Dùng pháp ấn nầy, ấn chứng đủ thứ nghiệp sinh khởi những nhân tố khác nhau, nghiệp báo đắc được có biệt loại khác nhau. Khi Bồ Tát đạt đến cảnh giới nầy, thì Ngài liền biết đạo lý của pháp vô sinh, tức gọi là vô sinh pháp nhẫn. Phẩm vị của Ngài, đã có thể trụ chỗ Phật trụ. Nghĩa là Ngài có thể bình đẳng với Phật, liệt vào Phật số. Bồ Tát quán sát các pháp, biết:

"Các pháp chẳng tự sinh
Cũng chẳng từ nó sinh.
Chẳng cùng chẳng không nhân
Thế nên biết không sinh".

Kết quả đắc được, tin sâu các pháp là không sinh. Dùng kết luận quán sát của Ngài, ấn chứng tính chân thật của các pháp, đồng thời dùng đạo lý vô sinh của các pháp, ấn chứng đủ thứ cảnh giới khác nhau. Bồ Tát thấu rõ các pháp như huyễn như hoá, thân tâm thái nhiên, lai vãng trong ba cõi, chẳng có khổ tham dục ràng buộc. Phương tiện khéo léo, độ chúng sinh thoát khỏi khổ ách. Giai đoạn tu hành nầy của Bồ Tát, đều có thể đắc được chư Phật hộ niệm, bảo hộ và Phật lực gia trì. Bồ Tát càng thêm phát tâm, dùng căn lành công đức tu tập hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng bồ đề, hồi hướng thật tế.

Hồi hướng tương ưng với các pháp tánh. Phương tiện hồi hướng nhập vào pháp không làm, thành tựu chỗ làm. Phương tiện hồi hướng xả lìa chấp trước tất cả các sự tướng. Thiện xảo hồi hướng trụ nơi vô lượng. Hồi hướng vĩnh viễn thoát khỏi tất cả các cõi. Thiện xảo hồi hướng tu hành các hạnh, chẳng trụ nơi tướng. Hồi hướng nhiếp khắp tất cả căn lành. Hồi hướng thanh tịnh khắp tất cả các hạnh rộng lớn của Bồ Tát. Hồi hướng phát

tâm vô thượng bồ đề. Hồi hướng với tất cả căn lành đồng trụ. Hồi hướng đầy đủ tâm tin hiểu tối thượng.

Nội dung phát tâm tu hồi hướng của Bồ Tát, đại khái có thể phân ra làm hai phương diện:

Thứ nhất: Lìa tướng hồi hướng, giống như:

1. Tương ưng với lý tính chân thật của các pháp, tức là có thể khế hợp với hồi hướng lý sự.

2. Có thể vào nơi không chỗ tác pháp, mà có thể thành tựu sở tác phương diện hồi hướng.

3. Đối với tưởng hợp của tất cả sự tình, đều lìa bỏ, dùng đủ thứ phương tiện tuỳ duyên hồi hướng.

4. An trụ ở trong vô lượng thiện xảo hồi hướng để hồi hướng, tức là hồi hướng có định lực, có trí huệ, không bị cảnh giới lay chuyển, mà có thể rất căn trí chuyển dịch cảnh giới.

5. Hồi hướng vĩnh viễn thoát khỏi tất cả các cõi, tức là khiến cho chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi.

6. Dùng thiện xảo phương tiện hồi hướng, giáo hoá chúng sinh tu hành các thứ pháp môn, và khiến cho chúng sinh biết chân lý không chấp trước vào tướng.

Thứ hai: Tuỳ tướng hồi hướng, giống như hồi hướng căn lành khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Lại hồi hướng phát tâm đại bồ đề tối cao vô thượng. Nguyện cùng với tất cả đồng tu tập căn lành, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, đem căn lành nầy hồi hướng cho chúng sinh. Hồi hướng hy vọng viên mãn đầy đủ tâm tin kiên cố tối thượng, tâm hiểu lý vào sâu tạng Kinh. Bồ Tát đem căn lành công đức tu học

của hai phương diện nầy, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề giác đạo, hồi hướng về thật tế chân lý.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành, hồi hướng như vậy. Tuy tuỳ sinh tử, mà chẳng thay đổi. Cầu nhất thiết trí, chưa từng thối chuyển. Ở nơi các cõi, tâm chẳng động loạn, đều độ thoát tất cả chúng sinh. Không nhiễm pháp hữu vi, chẳng mất trí vô ngại. Bồ Tát hạnh vị, nhân duyên vô tận, các pháp thế gian không thể biến động. Đầy đủ thanh tịnh các Ba La Mật, đều thành tựu nhất thiết trí lực. Bồ Tát lìa các si tối như vậy, thành tựu tâm bồ đề, khai thị quang minh, tăng trưởng pháp thanh tịnh, hồi hướng thắng đạo, đầy đủ các hạnh.

Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng quá trình tu hành pháp môn hồi hướng bất hoại, giảng đến đây thì, Ngài vì đề cao sự chú ý của thính chúng trong pháp hội, bèn gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như ở trong Kinh đã nói ở trên, tuy nhiên thân thể của Ngài tuỳ thuận sinh tử mà sinh tử, lưu chuyển ở trong sinh tử, lưu chuyển tới lui, nhưng tâm tin của Ngài kiên cố, có thể tuỳ duyên mà không thay đổi,

không thay đổi mà tuỳ duyên. Thuỷ chung không thay đổi chí nguyện tâm bồ đề đã phát ra. Bồ Tát cứu độ chúng sinh, thì thân phải nhập vào trong chúng sinh, cho nên Ngài phải tuỳ sinh tử của chúng sinh mà sinh tử, bất quá Bồ Tát Ngài trôi theo sự sinh tử, nhưng khác với sự sinh tử của chúng sinh. Chúng sinh thì tuỳ nghiệp lực mà trôi nổi ở trong sinh tử, Bồ Tát thì nương nguyện lực mà vào dòng sinh tử cứu độ chúng sinh. Cho nên tuy Ngài ở trong sự khổ mà chẳng cho rằng khổ; tuy lưu chuyển ở trong sinh tử, mà không thay đổi lúc ban đầu, vẫn ở trong sự tu hành độ chúng sinh, cầu nhất thiết trí không dứt. Tuy nhiên vì độ chúng sinh mà thọ đủ thứ khốn khổ hoạn nạn, thuỷ chung Ngài chẳng khiếp sợ, quyết không sinh tâm thối chuyển, lại trở lại trong cảnh giới của tất cả các cõi. Sức lực trác tuyệt đó, là tâm niệm của Ngài thường vắng lặng chẳng động, vì cảm mà toại thông. Cho nên Ngài không bị sinh tử năm dục làm lay động, cũng chẳng bị sinh tử năm dục làm nhiễu loạn. Tuy Bồ Tát lưu chuyển ở trong sinh tử, vẫn cứu vớt chúng sinh ở trong biển khổ đến bờ bên kia, cũng chẳng nhiễm pháp hữu vi của thế tục, cũng chẳng mất đi trí huệ viên dung vô ngại. Cho nên Bồ Tát có nguyên nhân thành tựu nầy, là Ngài đã đạt được pháp tánh, ngữ mặc động tĩnh, không thể không tương ưng với pháp tánh, cho nên có thể tuỳ sinh tử mà không thay đổi. Vì dùng nhập vào vô tác, mà thành tựu sở tác. Cầu nhất thiết trí huệ thì không thể thối chuyển. Xả lìa được các tưởng, tức không vì các cõi lay động. Hay độ chúng sinh, nên biết vận dụng nhiều phương tiện khéo léo. Đã vĩnh viễn lìa các cõi, cho nên không nhiễm vào pháp hữu vi thế tục. Tu hành chẳng trụ vào tướng, thì không thể mất trí huệ vô ngại. Quả vị tu

hành của Bồ Tát có thứ lớp nhất định, nhân duyên của Ngài là vô tận, vì Ngài nhiếp khắp tất cả căn lành. Hết thảy đủ thứ việc đời năm dục trên thế gian, đều không thể biến đổi lay động được tâm ý của Bồ Tát, vì Ngài đã thanh tịnh khắp đại nguyện của Ngài. Bồ Tát đã viên mãn đầy đủ tất cả pháp thanh tịnh đến bờ kia, vì Ngài đã từng phát tâm đại bồ đề, siêng tu thập độ vạn hạnh. Bồ Tát do nơi căn lành đồng trụ, đầy đủ mười lực, cho nên Ngài thành tựu nhất thiết trí huệ lực. Bồ Tát Ngài giống như tu tập căn lành công đức đó, nên có thể lìa khỏi, tiêu trừ sạch tất cả ngu si ám độn. Thành tựu tâm bồ đề rồi, mở bày tất cả quang minh trí huệ, tăng trưởng tất cả pháp trắng thanh tịnh, hồi hướng về thắng đạo. Thắng đạo tức là Bồ Tát đạo, tức cũng là Phật đạo, là chánh đạo thù thắng nhất, cũng là Thánh đạo thù thắng nhất của người tu hành. Đầy đủ các hạnh, tức là vạn hạnh, nghĩa là vạn hạnh đều tu được viên mãn, chẳng có chút nào thiếu khuyết, như thế mới gọi là "đầy đủ các hạnh".

Dùng ý thanh tịnh, khéo phân biệt được. Thấu rõ tất cả các pháp, đều tuỳ tâm hiện. Biết nghiệp như huyễn, nghiệp báo như tượng, các hạnh như biến hoá. Nhân duyên sinh ra pháp, thảy đều như tiếng vang. Các hạnh Bồ Tát, tất cả như hình bóng. Sinh ra pháp nhãn thanh tịnh không chấp trước, thấy nơi cảnh giới rộng lớn vô tác. Chứng được tánh tịch diệt, biết rõ

pháp không hai. Đắc được pháp thật tướng, đầy đủ hạnh Bồ Tát. Nơi tất cả tướng, đều chẳng chấp trước. Khéo tu hành đồng sự các nghiệp. Nơi pháp trắng tịnh, luôn chẳng xả bỏ. Lìa tất cả sự chấp trước, trụ hạnh vô trước.

Ý thanh tịnh: Tức là tâm ý của bậc Thánh nhân, tư tưởng của bậc Thánh nhân. Bồ Tát tức đồng với bậc Thánh nhân. Bồ Tát Ngài dùng tâm ý, tư tưởng của Thánh nhân, đối với các pháp thấu rõ triệt để, rõ ràng, khéo phân biệt các pháp thật tướng. Minh bạch tất cả các pháp, đều từ tâm sinh ra, cho nên nói:

"Tâm sinh đủ thứ pháp sinh
Tâm diệt đủ thứ pháp diệt".

Tại sao Phật nói tất cả pháp, là vì chúng sinh có tất cả tâm. Nếu như chẳng có đủ thứ tâm như thế, thì nói ra tất cả pháp để làm gì ? Do đó có thể biết pháp là tuỳ tâm hiển hiện. Trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát Giác Lâm có nói:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo".

Bồ Tát biết tâm của con người, hay sinh ra tất cả pháp, nếu chẳng có tâm, thì làm đạo nhân không tâm, tất cả pháp sẽ tịch diệt. Cái tâm nầy, lúc nào nó đi ra, bạn cũng chẳng biết, lúc nào trở về, bạn cũng chẳng hay. Nó đến

đâu, bạn cũng chẳng biết. Cổ nhân hình dung cái tâm nầy, có nói ra mấy câu nầy rất là thấu triệt:

"Ba chấm bày như sao
Uống cong tợ trăng non
Đoạ lạc từ đây ra
Thành Phật cũng do nó".

Tại sao con người luôn luôn hay sinh phiền não ? Phiền não tức là những thứ dục vọng và tư tưởng không chánh đáng, chúng ta gọi nó là "vô minh". Ma lực của nó rất lớn, một khi phát tác, thì tâm thanh tịnh, trí huệ quang minh vốn có bị che lấp. Chẳng có trí huệ quang minh, thì bị phiền não đầy dẫy thân tâm, chẳng biết, chẳng hay, bèn khởi hoặc, tạo nghiệp, làm ra đủ thứ tội nghiệp ngu si. Nếu bạn có thể phát tâm bồ đề, thì sẽ phá tan vô minh, phiền não liền chuyển thành bồ đề. Lúc đó, tâm được thanh tịnh. Ý thanh tịnh cũng là tâm bồ đề. Chúng ta thường thường nói: Trong tâm bạn đừng chấp trước, vì chấp trước tức là phiền não. Chẳng có chấp trước, tức là bồ đề. Phải làm thế nào mới không có sự chấp trước ? Buông xả chẳng đặng, nhìn chẳng xuyên thủng, đó đều là chấp trước. Một khi buông xả đặng, nhìn xuyên thủng, mà còn rất tự tại, như thế mới không có sự chấp trước, sẽ đắc được giải thoát. Chúng ta hiện tại biết tất cả pháp đều tuỳ tâm hiện, chẳng riêng gì tất cả pháp từ tâm hiện ra, mà tất cả sơn hà đại địa, nhà cửa phòng xá, hết thảy hữu tình thế gian, và khí thế gian, chẳng có một vật nào mà chẳng phải là do tâm hiện ra. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng bất hoại, Ngài giác ngộ được tất cả nghiệp chướng như huyễn, nhưng Ngài vẫn phát tâm sám hối. Ngài nói:

"Thuở xưa tạo ra các nghiệp ác
Đều do vô thuỷ tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả con nay xin sám hối".

Lại nói:

"Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Nếu tâm mất thì tội cũng không".

Nếu tâm chẳng chấp trước, thì tội gì cũng chẳng có. Đáng tiếc phàm phu không thể nào làm cho tâm vong mất, sẽ không thể nhìn xuyên thủng buông xả đặng, cho nên nghiệp chướng như bóng theo hình, chạy theo con người. "Tâm mất tội diệt hai đều không", tâm và tội đều vong mất, thì còn có tội nghiệp tạo ra chăng ! Cho nên hai đều không, cả hai đều chẳng có. "Đó mới gọi là thật sám hối". Đây tức là "nghiệp như huyễn". Nghiệp báo giống như chữ "hình bóng", chẳng phải nói người giống như "hình bóng", mà là một thứ hình bóng mà thôi. Tất cả sự việc khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, giống như một thứ hình bóng. Cảnh giới đó là nói theo lập trường của Bồ Tát, vì Bồ Tát đã ngộ các pháp thật tướng, trí huệ của Ngài đã đạt đến cảnh giới nầy. Nói theo phàm phu chúng ta, thì chắt chắn chẳng có tư tưởng nầy. Về hai phương diện lý sự, chúng ta đều chẳng đạt đến trình độ thấu hiểu các pháp, đừng nói đến hết thảy tất cả hành vi biểu hiện, thiện ác thiện quả, cũng giống như ma thuật, biến hoá ra, chẳng phải chân thật, là nhân duyên sinh ra. Đức Phật nói:

"Pháp do nhân duyên sinh
Ta nói tức là không
Tên cũng là giả danh

Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Nhân duyên sinh ra pháp nầy, giống như một thứ đồ vật phát ra tiếng vang, tức chẳng có hình, lại chẳng có tượng, chốc lát tan mất. Các hạnh của Bồ Tát tu cũng không thể xem nó quá chân thật, đồng dạng tất cả như huyễn, như bóng, như hoá, như vang, đừng chấp trước có chỗ đắc. Trong tâm cảnh tự tại chẳng chấp trước đó, lâu dần thì sẽ sinh ra một thứ pháp nhãn (mắt pháp) thanh tịnh, chẳng chấp trước, gọi là pháp nhãn thanh tịnh, tức là tên khác của trí huệ thanh tịnh. Nó có thể chiếu rõ thật tướng của tất cả các pháp, nó có thể thấy được hết thảy tất cả, đều không cần phải giả tạo tác, vì tất cả hết thảy, nó vốn là như thế, cảnh giới tận cùng hư không khắp pháp giới cũng như vậy. Bồ Tát biết rõ pháp tánh thường vắng lặng. Pháp tánh vốn là một, chẳng khác biệt, chẳng hai, cho nên nói pháp môn không hai. Bồ Tát thông đạt đạo lý thật tướng, chứng được lý thể. Lại đầy đủ tất cả hạnh môn, lục độ vạn hạnh tu hành của Bồ Tát. Công đức viên mãn, đối với tất cả pháp hữu vi trên thế gian, đều chẳng có sự chấp trước.

Các vị thiện sĩ ! Bạn không ngại hãy nghĩ xem, nếu bạn có thể đối với tất cả tướng đều chẳng chấp trước, thì còn có phiền não gì chớ ! Không chấp tướng, buông xả đặng, tức là không chấp trước, việc gì cũng không thể dẫn khởi bạn phiền não. Bạn thường ở trong cảnh giới tự tại tự như, tự mình mát mẻ an vui, thì kẻ khác sẽ thấy được, cũng hoan hỉ gần gũi bạn. Những người nhiều phiền não, suốt ngày ở trong thành sầu muộn, thì việc gì cũng trách oán người, là vì họ nhìn chẳng phá được tất cả tướng, tất cả đều xem quá chân thật, chấp trước thấy cái ta, nhận giặc làm con, nhiễm khổ làm vui, chẳng nhận thức được tất cả trên

thế gian đều là hư vọng. Bồ Tát Ngài đã phá trừ được tất cả sự chấp trước, cho nên khéo hay tu hành. Nếu phàm phu có thể phá trừ được chấp cái ta, thì sẽ đồng với Bồ Tát, tu hành đủ thứ nghiệp thiện. Bồ Tát tu hành, thì Ngài tu pháp thanh tịnh, siêng tu chẳng giải đãi, quyết chẳng lãng phí thời gian, tu tu ngừng ngừng, thì sẽ quên đi việc tu hạnh lành. Ngài xả lìa tất cả sự chấp trước, cho nên Ngài thường trụ ở trong hạnh môn không chấp, không nương tựa.

Bồ Tát suy gẫm khéo léo như vậy, chẳng có mê hoặc, chẳng trái với các pháp, chẳng hoại nghiệp nhân. Thấy rõ chân thật, khéo léo hồi hướng, biết pháp tự tánh. Dùng sức phương tiện, thành tựu nghiệp báo, đến được bờ kia. Trí huệ quán sát tất cả các pháp, được thần thông trí huệ. Các nghiệp căn lành không làm mà làm, tuỳ tâm tự tại.

Bồ Tát dùng trí huệ phương tiện khéo léo của Ngài như vậy, để suy gẫm pháp thâm sâu vô thượng của chư Phật nói, thấu rõ các pháp thật tướng, mọi việc đều thông đạt vô ngại. Ngài đối với mọi việc gì cũng chẳng có nghi hoặc. Phàm là xử sự tiếp vật, trong tâm của Ngài, giống như một tấm gương, chiếu rõ tất cả cảnh giới, do đó:

"Việc đến thì sáng,
Việc đi thì tịnh".

Tấm gướng nó cũng:

"Vật đến thì ứng,
Vật đi thì không".

Bồ Tát chẳng mê hoặc về sự lý, cũng chẳng trái ngược với tất cả các pháp thật tướng. Ngữ mặc động tĩnh, cũng chẳng bị nhân của nghiệp phá hoại. Nghiệp vẫn là

nghiệp, nhân vẫn là nhân, đó là do Bồ Tát đã thấy rõ đạo lý chân thật. Đồng thời Ngài cũng biết vận dụng trí huệ như thế nào, khéo léo hồi hướng tất cả những căn lành tu hành. Bồ Tát minh bạch tự tánh của các pháp, là thanh tịnh, vắng lặng, là cảm mà toại thông. Tất cả nhân duyên nghiệp báo, nương trí huệ sinh ra sức phương tiện, khéo léo vận dụng, mới thành tựu nghiệp báo, mới có thể đạt đến giai đoạn viên mãn rốt ráo, tức là đạt đến Niết Bàn bờ kia. Suy gẫm quán sát các pháp, chẳng phải dùng ý thức của phàm phu, có thể thấu rõ được thật tướng các pháp. Mà là phải dùng sức trí huệ không chấp, không nương, để quán sát tất cả các pháp. Cho nên hoạch được thần thông trí huệ. Căn lành của tất cả nghiệp thiện, đừng trước ý tạo tác; tóm lại, tức là chẳng có mục đích, chẳng có xí đồ mà làm, thì tự nhiên tu hành pháp môn nầy. Bồ Tát Ngài tuỳ tâm tự tại tu hành, đắc được cảnh giới tự tại như ý.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy. Vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, chẳng dứt giống Phật, vĩnh viễn lìa khỏi ma nghiệp. Thấy nhất thiết trí chẳng có bờ mé, tin ưa không bỏ. Lìa cảnh giới thế gian, dứt các tạp nhiễm. Cũng nguyện chúng sinh đắc được trí huệ thanh tịnh, vào phương tiện sâu xa. Ra khỏi pháp sinh tử, được căn lành của Phật. Vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các sự nghiệp ma. Dùng ấn

bình đẳng, ấn khắp các nghiệp, phát tâm hướng về nhất thiết chủng trí, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian.

Đại Bồ Tát, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập lục độ vạn hạnh, như Kinh văn đã nói ở trước, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khéo léo hồi hướng như vầy: Hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng nơi thật tế. Tại sao Bồ Tát phải hồi hướng như vậy ? Là vì Ngài muốn độ thoát tất cả chúng sinh, là hy vọng chúng sinh phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, chứ chẳng phải vì mình có lợi ích gì. Hơn nữa cũng là vì không dứt hạt giống Phật, hy vọng mọi người có thể thành Phật, vĩnh viễn lìa khỏi sự ràng buộc ma nghiệp thiên ma ngoại đạo. Thấy được bản thể trí huệ, tức là chứng được trí huệ chân thật, bản thể trí huệ thì rộng lớn chẳng có bờ mé, bạn phải tin sâu chẳng nghi có trí huệ thắng diệu như vậy, thì có thể ưa thích hưởng dùng thứ trí huệ đó, đạt được cảnh giới sự sự vô ngại, không thể khinh về phóng bỏ lại xả lìa năm dục dụ hoặc của thế gian và đoạn tuyệt cảnh giới sáu căn sáu trần, chẳng có đủ thứ thế pháp nhiễm ô, thành tựu tất cả pháp trắng thanh lương.

Bồ Tát tự mình đắc được trí huệ thanh tịnh như vậy, đây chẳng phải là bổn hoài tu hành của Ngài, Ngài lại nguyện ý tất cả chúng sinh cũng đắc được trí huệ thanh tịnh đó. Bồ Tát đi đứng nằm ngồi, ở trong tự tâm của Ngài, chưa từng có thời khắc nào xả bỏ chúng sinh, tuỳ thời đều cùng ở với tất cả chúng sinh, cho nên nói "vào sâu phương tiện". Bồ Tát vào phương tiện sâu xa rộng lớn, nhậm vận tự như. Dùng pháp phương tiện nầy, tự mình đã thoát khỏi ba cõi, cũng khiến cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Pháp ra

khỏi sinh tử, tức là vượt qua lưới ái tình của chúng sinh, vượt qua lưới ngu si của chúng sinh, vượt qua lưới vô minh của chúng sinh, vượt qua lưới lớn sinh tử của chúng sinh. Đó gọi là pháp ra khỏi sinh tử. Phải thực hành như thế nào, mới có thể ra khỏi sinh tử, chứng được bồ đề ? Chỉ có một phương pháp, đó là phải phá trừ vô minh, phá trừ phiền não. Vô minh phiền não là gốc rễ của sinh tử, gốc rễ nầy tức là ái dục. Đoạn diệt được ái dục rồi, thì thân tâm tự nhiên sẽ đắc được thanh tịnh. Mọi sự đều không thể động tâm, đối với thất tình không thể động niệm, bất cứ cảnh giới gì, cũng không thể lay động bạn được. Đến được cảnh giới nầy, gọi là "Tám gió thổi không lay". Lúc đó, sẽ vượt qua khỏi cửa ải lớn của sinh tử, đắc được căn lành của Phật, sẽ có thể thành tựu quả vị Phật, vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả sự nghiệp của các ma, và không còn làm bạn với ma nữa.

Các vị ! Chúng ma sống ở trong thế gian nầy, đa số mọi người đều làm quyến thuộc của ma, những hành động việc làm, đều là việc ma. Đủ thứ việc ma, tức là nghiệp ma, bện vào với nhau thành một tấm lưới lớn, trói chặt chúng ta ở trong đó, trôi nổi ở trong sáu nẻo, mà không tự giác. Ma nghiệp đều do một niệm vọng tưởng. Như bạn có một niệm chân tâm, thì sẽ thành đạo quả bồ đề. Như nay chúng ta đã quy y Tam Bảo, đã xuất gia rồi, thì đã vượt qua lưới ma nghiệp, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả sự nghiệp của các ma. Giả như bạn không thể vượt qua ba cõi, vẫn lưu chuyển ở trong trời người, thì đó vẫn chưa tránh khỏi làm quyến thuộc của ma vương, tới lui với nhau, dứt chẳng được sự nghiệp ma. Nếu đã đoạn tuyệt các sự nghiệp ma, thì sẽ đắc được đại trí bình đẳng, thông đạt các pháp bình đẳng không hai. Dùng

bảo ấn đại trí bình đẳng nầy, ấn chứng tất cả nghiệp, khắp ấn chứng đủ thứ nghiệp thiện đã tạo ra.

Phát tâm, tức là phát tâm đại bồ đề. Hướng về, tức là muốn người tu hành, y giáo phụng hành, cước đạp thật địa mà thực hành, mới hướng vào được nhất thiết chủng trí. Nếu bạn biết mà chẳng thực hành, thì không thể hướng vào được nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí, hay chiếu rõ vô minh, chiếu phá vô minh. Vô minh đến thì hiện tượng gì ? Phàm là người quan niệm nặng về cái ta của mình, thấy cái ta thâm sâu, có chuyện gì phật ý, thì trong tâm chẳng vui vẻ, oán nộ người, khắp thân máu nóng đằng đằng, nổi nóng giận, tâm đầy phiền não, đó tức là vô minh phát động công hiệu ở trong thân tâm của bạn, giống như là lửa dữ, thiêu huỷ hết rừng công đức. Lúc đó chỉ có dùng công phu tu hành, dùng trí huệ kiếm báu, mới có thể chém được quân vô minh, tiêu diệt lửa dữ phiền não.

Các vị có thể đã từng thấy trong tay của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cầm thanh kiếm báu, đó là kiếm trí huệ, tượng trưng cho dùng kiếm trí huệ chém quân vô minh. Chém trừ quân vô minh rồi, thì hướng về nhất thiết chủng trí, sau đó mới có thể thành tựu tất cả pháp xuất thế gian. Bằng không, thì quân vô minh sẽ vĩnh viễn xâm chiếm thân tâm của bạn, chẳng có an vui, chỉ có phiền não, đừng nói đến đắc được pháp thanh lương xuất thế gian.

Ví như tôi từng nói qua người đều là quyến thuộc của ma vương, tôi nghĩ có người nhất định phản đối lối nói nầy của tôi. Mọi người có thể suy gẫm kỹ càng thử xem, nếu hiện tại bạn nghĩ đi lạy Phật, hoặc ngừng một chút, trong tâm bèn sinh ra một ý niệm khác: "Hãy khoang đã ! Hiện tại không đi lạy Phật. Hoặc nghĩ tụng Kinh, trong tâm

lại chuyển tâm niệm, ý nghĩa không tốt, sợ người nói giả dụng công. Lại nghĩ ngồi thiền, tu tập chánh định, hốt nhiên lại khởi một niệm, tu hành cứu kính có gì tốt ? Bạn thấy những người xuất gia ở Chùa Kim Sơn, ngày chỉ ăn một bữa, tối ngủ ngồi, tinh tấn như thế, cũng chẳng thấy có ai thành Phật ?" Những hiện tượng như thế, rất nhiều người đã từng kinh nghiệm qua. Hiện tượng như thế tức là ma. Ma thì thường thường nói đạo lý với bạn, dùng chủ nghĩa thuyết phục để chuyển lùi tâm bạn, dùng những thủ đoạn mềm cứng, dạy bạn đừng chịu thiệt thòi, mà chuyên môn chiếm tiện nghi của người khác. Kêu bạn hưởng thụ cho nhiều, đừng chịu khổ, đó đều là pháp ma dẫn dụ người. Khi bạn thật chiếu theo lời của nó nói đi làm, thì đó gọi là làm việc ma, tạo nghiệp ma, đoạ lạc thọ khổ, thì nó vui mừng vỗ tay cười ha ha ! Đó tức là kết quả làm quyến thuộc của ma vương. Các bạn đã từng thể nghiệm được, trong tâm thường thường giống như có hai người đang ở đó tranh luận ?

- Một người nói: "Bạn xuất gia đi ! Tu hành biện đạo mới là con đường chân chánh của đời người".

- Một kẻ khác liền nói: "Có tiền có thế lực, kết hôn sinh con, mới là hạnh phúc của đời người, tốt hơn so với xuất gia tu đạo".

Đó tức là một vị Phật, một con ma, ở trong tâm niệm của bạn tranh luận với nhau. Còn có, giống như người giàu có, vốn muốn làm nhiều một chút công đức bố thí, nhưng có một ý niệm nói: "Ngươi thật là ngu, đem tiền đi bố thí, mình muốn ăn ngon một chút cũng chẳng có tiền, muốn mặc đẹp một chút tiền cũng chẳng đủ, tại sao không để lại nhiều thêm chút tiền, mua một căn nhà tốt, mua một chiếc

xe mới, cả nhà đều được thoải mái, chẳng phải là tốt hơn chăng ? không cần bố thí làm gì". Đó đều là ma đang tác quái, chẳng để cho bạn tinh tấn tu đạo, hy vọng bạn lười biếng chẳng tinh tấn, thì vĩnh viễn làm quyến thuộc của ma. Hiện tượng nầy ẩn tàng thâm sâu ở trong tâm, mà tâm lý của một số người, lại hướng về vật dục ích kỷ nhiều hơn, cho nên chẳng dễ gì cảm giác được nó là điên đảo. Cái tâm nầy, tức là một trường chiến tranh lý dục. Lý, tức là chân lý; dục, tức là ái dục. Khi tư tưởng của bạn hướng tới chân lý, thì ái dục giống như một đám mây đen, lập tức che lấp ánh sáng chân lý của bạn. Lý dục sẽ giao chiến ở trong nội tâm của con người, tạo thành mâu thuẫn, làm cho tâm con người đứng ngồi không yên, tinh thần hoảng hốt, điên đảo phát cuồng, cho nên nói tâm nầy tức là "chiến trường của lý dục". Tâm nầy còn là một "nơi giao hệ âm dương". Âm, là đêm tối, tức là ma. Dương, là ánh sáng, tức là Phật. Xuất gia tu đạo vốn là con đường tốt nhất, là việc vô thượng nhất, nhưng bao nhiêu người đều bị thân tình kiềm chế, không thể nào thực hiện được, đến lúc thật đã buông xả hết tất cả, thì chẳng phải tuổi già đến, thì cũng đã sắp chết !

Tuy nhiên như thế, cũng chỉ là một niệm khác nhau, một niệm thiện tức là Phật, một niệm ác tức là ma, nói người là quyến thuộc của ma vương, sao lại không thể nói người là quyến thuộc của Phật, bạn lữ của Bồ Tát ? Chỉ cần trong tâm của bạn thường niệm thiện, tích tụ đủ thứ căn lành công đức, thì thường ở một chỗ với Phật Bồ Tát. Đạo lý nầy rất hiển rõ, nhưng nhiều người không để ý đến. Chúng ta có thể thường tự cảnh sách tỉ mỉ, gần gũi nhiều với thiện tri thức và nghe pháp, xử thế tiếp vật, chẳng trái với chân lý chánh đạo, trong niệm niệm không quên chúng

sinh, thì tự nhiên vĩnh viễn đoạn trừ các ma nghiệp, thành tựu tất cả pháp xuất thế gian.

Phật tử ! Đó là hồi hướng bất hoại thứ hai của đại Bồ Tát. Khi đại Bồ Tát trụ ở hồi hướng nầy, thì thấy được tất cả vô số chư Phật. Thành tựu vô lượng diệu pháp thanh tịnh. Khắp các chúng sinh được tâm bình đẳng. Nơi tất cả pháp chẳng có nghi hoặc. Được thần lực tất cả chư Phật gia hộ, hàng phục các ma, vĩnh viễn lìa khỏi nghiệp ma. Thành tựu sinh quý, mãn tâm bồ đề. Được trí vô ngại, chẳng do người khác mà hiểu được. Khéo hay khai xiển nghĩa tất cả các pháp. Hay tuỳ theo sức tưởng, vào tất cả cõi. Chiếu khắp chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Đại Bồ Tát dùng sức hồi hướng bất hoại nầy, nhiếp các căn lành, hồi hướng như vậy.

Tại sao tôi phải giảng về việc ma, nghiệp ma và con người là quyến thuộc của ma ? Vì hiện tại tôi đang giảng về hồi hướng bất hoại. Hồi hướng bất hoại là căn lành bất hoại, song phải hoại tất cả ma vương và quyến thuộc của chúng. Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Những gì vừa nói ở trên là hồi hướng bất hoại

tín tâm, bất hoại căn lành thứ hai của đại Bồ Tát hành lục độ vạn hạnh tu tập. Đại Bồ Tát, khi Ngài tu hành pháp môn hồi hướng nầy, thì thân tâm của Ngài đều an trụ vào hồi hướng. Ngài chuyên tâm siêng tu căn lành, tích tụ căn lành, cho nên thường thấy được mười phương ba đời vô số vô lượng các Đức Phật.

Đối với vô lượng diệu pháp thanh tịnh của chư Phật nói, đều thông đạt được, đều tu hành viên mãn thành tựu. Đối với chúng sinh dùng tâm từ bi, dùng sự đối đãi bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm thương ghét, chẳng có thành kiến thân sơ, gọi là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Thiện ác tốt xấu, nam nữ già trẻ, đều xem như nhau. Đối với nhân duyên nghiệp quả, tất cả pháp sắc, pháp tâm, pháp không tương ưng, pháp hữu vi, pháp vô vi .v.v…Ngài đã chẳng còn nghi hoặc, vì Ngài đã đắc được tin bất hoại, cho nên tin mà không nghi. Do đó cho nên Ngài đắc được sức thần thông của mười phương chư Phật, luôn luôn gia bị hộ trì. Đối với các ma ngoại đạo, Ngài vốn đã tự mình tu trì định lực, hồi hướng công đức lợi ích, và nương oai lực của chư Phật, hàng phục được các ma ngoại đạo, vĩnh viễn lìa khỏi việc ma nghiệp ma, thành tựu sinh quý trụ. Sinh vào nhà Pháp Vương, viên mãn đầy đủ đạo nghiệp bồ đề, đắc được đại trí huệ viên dung vô ngại. Tất cả hết thảy, đều tự mình minh bạch thấu hiểu, không thầy mà tự thông, vì Bồ Tát đã đắc được trí huệ vô ngại. Nếu không thì làm sao tự hiểu hết tất cả, không cần ai dạy ? Có những người biết một hiểu nửa, được sự hiểu biết ngoài da ngoài lông, thì đã tự mãn, kiêu ngạo cống cao, tự cho rằng mình cái gì cũng hiểu, không cần theo một vị thiện tri thức

nào, cũng chẳng gần gũi ai, ta là tổ sư trời sinh, tự mình thành tựu Phật Bồ Tát.

Trước kia, có người Mỹ đến Chùa, tự nói là đã khai ngộ, và giống như Lục Tổ ở Trung Quốc. Do đó tôi nói: "Vậy thì tốt ! Lục Tổ đã viên tịch, người khác còn muốn trộm cái đầu của Ngài để cúng dường, hiện tại ông là tổ sư sống, tôi mượn cái đầu của ông để cúng dường chẳng phải là tốt hơn chăng ?" Ông ta nghe nói muốn mượn cái đầu của ông ta cúng dường, bèn sợ hãi đứng dậy bỏ chạy. Vọng tưởng của kẻ cuồng như thế, trên thế giới nầy có không biết là bao nhiêu, thật là đáng thương xót !

Chẳng do người khác dạy mà tự hiểu được, là phải chứng được trí vô ngại. Chẳng tu hành đến trình độ nào đó, chẳng chứng được trí vô ngại, mà cứ nói mình là ông trời, chúa trời, đó lại có ích gì ! Chỉ lạc vào danh hiệu điên cuồng mà thôi. Hành giả đắc được trí vô ngại, dù Ngài không biết chữ, không xem quyển Kinh, cũng giảng Kinh được. Có vấn đề quan hệ đến Phật pháp, Ngài đều giải đáp như nước chảy, khiến cho người mãn nguyện. Dù chưa từng học qua ngôn ngữ văn tự khác, Ngài cũng nghe được nói được, đây mới gọi là không do kẻ khác dạy mà hiểu được.

Năm trước có một người Gia Nã Đại, đến Chùa Kim Sơn. Ông ta muốn tôi ấn chứng cho ông ta, ông ta là Ban Thiền Lạt Ma. Lúc đó, ông ta cũng chẳng biết Ban Thiền còn sống hay đã chết, nhưng ông ta chiêu hoán như thế, đi khắp nơi nói với mọi người mình là Ban Thiền Phật sống. Mà vẫn có người tin ông ta, phụ hoà ông ta, lâu dần thì cảm thấy chính ông ta cũng có những sự mê hoặc, cho nên đặc biệt chạy đến cầu tôi ấn chứng.

- Tôi nói: "Tốt ! Ban Thiền là người Tây Tạng. Nếu ông không học tiếng Tây Tạng, văn Tây Tạng, mà có thể thông đạt được tiếng Tây Tạng, văn Tây Tạng, thì tôi sẽ vì ông ấn chứng".

Ông ta nghe tôi nói như thế, thì cũng không giám ở lại lâu, sau đó bèn bỏ đi, về sau cũng chẳng nghe thấy vị Phật sống đó ở đâu. Ban Thiền Lạt Ma là người Tây Tạng cử làm Phật sống, trong giáo lý của họ có truyền thuyết chuyển thế, thế hệ đều dùng quy định nầy. Khi một đời Phật sống viên tịch, thì họ lưu lại một vật làm tin nhất định. Đến lúc sẽ đi tìm Phật sống tái sinh như thế nào, ngoại giáo không thể biết được bí mật. Đó có chuyện đơn giản như thế, tuỳ tiện có thể tự xưng là Phật sống, mạo xưng là Ban Thiền Lạt Ma, hà huống phỏng tìm đức bé chẳng phải thành người.

Trên thế gian nầy, những người đặc biệt lạ lùng, mở mắt đều thấy. Tôi đến nước Mỹ rồi, đã gặp qua rất nhiều lần. Giả thiết có thể khai xiển chánh nghĩa tất cả các pháp, đối với Phật pháp quyết đầy đủ mắt sáng, làm người khí chất, nơi nơi hiển được khai lãng khoát đạt, bình dị gần gũi người, đối với mọi người bình đẳng từ bi, không kể ngày tháng, luôn thường như thế, có biểu hiện như vậy, mới có thể cho rằng người khai ngộ. Ngược lại, tự cho là thế, mà tất cả sự biểu hiện hành vi lại đều đi ngược lại, như thế thì khai ngộ gì ?

Bồ Tát lại có thể tuỳ sức nghĩ tưởng, sức quán tưởng của mình, muốn đến mười phương cõi nước, ở đó hiện thân, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh. Khắp chiếu cứ chúng sinh, khiến cho họ lìa hoàn cảnh nhiễm ô, đắc được nhất thiết trí huệ thanh tịnh. Đại Bồ Tát, dùng sức lực nầy

tu pháp môn hồi hướng bất hoại, nhiếp thọ hết thảy căn lành của mình, cũng nhiếp thọ căn lành của tất cả chúng sinh, dùng những căn lành nầy, hồi hướng như ở trên đã nói, mà hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, liền nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni, và Phật Tỳ Lô Giá Na, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, và đại chúng pháp hội, dùng phương thức kệ tụng, tường thuật lại Kinh trường hàng ở trên, khiến cho tất cả chúng sinh dễ dàng minh bạch.

Bồ Tát đã được ý bất hoại
Tu hành tất cả các nghiệp thiện
Cho nên hay khiến Phật hoan hỉ
Bậc trí dùng đây mà hồi hướng.

Bồ Tát, là chỉ vị Bồ Tát đó tu hành hồi hướng bất hoại. Vị Bồ Tát đó "đã" được. Chữ "đã" của "đã" được, trong chữ Trung Quốc có ba chữ gần giống nhau. Như chữ "kỷ, dĩ, tỵ", ba chữ nầy có rất ít sự khác nhau, nhưng ý nghĩa khác nhau rất lớn.

Thứ nhất là chữ "kỷ", ý nghĩa chữ kỷ là chính mình, và còn là vị thứ sáu trong thiên can (giáp, ất, bính, đinh,

mậu, "kỷ", canh, tân, nhâm, quý). Thiên cang là trời xưa Trung Quốc dùng chữ để tính thời, phối hợp với mười hai địa chi (tý, sửu, dần, mẹo, thìn, "tỵ", ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi), dùng tính niên hiệu.

Thứ hai là chữ "dĩ", tức là "đã" đắc được, ý nghĩa đã quá khứ.

Thứ ba là chữ "tỵ", ở trước giờ ngọ từ chín giờ đến mười một giờ, thì gọi là "giờ tỵ", là vị thứ sáu của địa chi.

Câu kệ nầy là nói Bồ Tát đã được, nói Ngài đã đắc được trí huệ bất hoại. Ý nghĩa bất hoại, một là căn lành hồi hướng đều thông sự sự vô ngại. Hai là không thể bị thiên ma ngoại đạo phá hoại. Bồ Tát đã đắc được trí huệ nầy. "Tu hành tất cả các nghiệp thiện", câu nầy là giải thích câu kệ thứ nhất. Câu kệ thứ nhất là quả của sự tu hồi hướng bất hoại, câu kệ nầy là nhân. Do tu hành tất cả các nghiệp thiện, cho nên đắc được trí huệ bất hoại. Nếu chẳng tu các nghiệp thiện, thì chẳng đắc được trí huệ nầy. Bồ Tát thành tựu "ý bất hoại", thật tại là quan hệ tu các nghiệp thiện công đức. Chữ "cho nên" của câu "Cho nên hay khiến Phật hoan hỉ", là nương câu kệ ở trước, nói: Tức là do nguyên nhân đó, cho nên Bồ Tát có thể khiến cho mười phương ba đời chư Phật, sinh tâm đại hoan hỉ, chư Phật hoan hỉ, Bồ Tát hoan hỉ, đều đại hoan hi. Nếu bạn, tôi, và họ ai nấy đều phát tâm tu hồi hướng bất hoại, làm các nghiệp thiện, đắc được ý bất hoại, thì mười phương chư Phật cũng đều hoan hỉ như nhau. Bậc trí, tức là người có trí huệ. Ngài dùng nghiệp thiện căn lành bất hoại thành tựu trí huệ bất hoại, để hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Bố thí trì giới phục các căn
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Khắp khiến tất cả đều thanh tịnh.

Vị Bồ Tát đó tu hồi hướng bất hoại, nghiệp thiện của Ngài tu, là từ sự cúng dường vô lượng vô biên các Đức Phật, trồng các căn lành ở trước Tam Bảo. Ngài lại đối với chúng sinh rộng hành bố thí, gọi là nội tài: Đầu, mắt, tuỷ, não, da, thịt, gân, cốt, nếu có chúng sinh hướng về Ngài cầu xin, thì Ngài chẳng có gì mà không bố thí được. Ngoại tài: Đất nước, vợ con, bảy báu, phàm là vật ngoài thân, Ngài đều đem bố thí. Còn có pháp thí: Pháp thí tức là giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh tuyên dương Phật pháp, giảng giải nghĩa của pháp, dẫn dắt chúng sinh quy y vào cửa Phật, khiến cho họ hành bát chánh đạo, khiến khắp chúng sinh thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn. Vô uý thí: Như có chúng sinh lo lắng hoạn nạn, gặp lúc nguy hiểm khiếp sợ, thì Bồ Tát chẳng tiếc hy sinh chính mình, về mặt tinh thần, về hành vi thật tế, đều ban cho chúng sinh cảm giác an toàn, khiến cho họ như được một người nương tựa bảo hộ.

Bồ Tát lại nghiêm trì giới thanh tịnh, giới là ngừa ác phòng quấy. Giới luật phân làm nhiều thứ, người tại gia thì thọ năm giới: Giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu. Thọ giới rồi, thì có thần giới bảo hộ, mỗi một giới có năm vị thần giới, nếu bạn phạm một giới, thì bớt đi năm vị thần giới. Nếu trong nội tâm, và hành vi bên ngoài đều giữ gìn giới thanh tịnh, thì những vị thần giới đó vĩnh viễn bảo

hộ bạn, cho nên chúng ta giữ giới phải thanh tịnh như trăng rằm, giống như trăng tròn ngày rằm, tròn đầy không khuyết. Bố thí, trì giới đều làm được, quan trọng nhất là phải "phục các căn", mới có thể thành tựu vô thượng đạo. Phục các căn, căn là chỉ sáu căn của chúng ta, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Phải điều phục sáu căn, khiến cho nó không tán loạn. Như mắt hoan hỉ sắc đẹp, bạn phải khiến cho nó đừng thọ sắc trần lay chuyển, thì đó tức là điều phục căn mắt. Tai thích nghe tiếng hay, thì khiến cho nó đừng thọ thanh trần lay chuyển, đó tức là điều phục căn tai. Mũi chẳng bị hương trần chuyển, lưỡi chẳng bị vị trần chuyển, thân chẳng bị xúc trần chuyển, ý chẳng bị pháp trần chuyển, thì đó là điều phục các căn. Bồ Tát nhẫn nại khổ cực tu khổ hạnh, Ngài chẳng phải vì mình, mà là vì muốn lợi ích các chúng sinh, hy vọng khiến cho chúng sinh đều đắc được trí huệ thanh tịnh, khôi phục nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Tất cả các hương hoa thượng diệu
Vô lượng y phục tốt khác nhau
Lọng báu cùng với đồ trang nghiêm
Cúng dường tất cả các Như Lai.

Bồ Tát cúng dường phẩm vật đến mười phương chư Phật, thức ăn, đồ dùng, trang sức đạo tràng, chẳng có một phẩm vật nào chẳng phải là thượng hạng. Ví như cúng dường hương hoa, thì nhất định phải lựa hoa danh quý, ít có, đẹp đẽ tươi tốt, hương thơm thanh u. Y phục thì vô lượng vô số loại, đều là phẩm chất thượng hạng. Bồ Tát cúng dường ngoài hương hoa y phục, còn cúng dường lọng

báu, lọng hoa, man lọng .v.v... Cùng với các phẩm vật nghiêm sức trân báu trang nghiêm đạo tràng. Bồ Tát đem những phẩm vật ở trên cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Cúng dường các đức Phật như vậy
Vô lượng vô số kiếp khó nghĩ
Cung kính tôn trọng thường hoan hỉ
Chưa từng một niệm sinh nhàm mỏi.

Bồ Tát cúng dường mười phương ba đời chư Phật như ở trên đã nói, chẳng phải vui mới cúng dường, còn chẳng vui thì thôi. Bồ Tát vốn ngày nào cũng như thế, năm nào cũng cúng dường như vậy. Trải qua vô lượng vô biên đại kiếp, Ngài cũng chưa từng sinh ra một tâm niệm mệt mỏi nhàm chán.

Chuyên tâm tưởng niệm các đức Phật
Đèn sáng lớn tất cả thế gian
Mười phương hết thảy các Như Lai
Đâu chẳng hiện trước như mắt thấy.

Vị Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng bất hoại, luôn luôn chuyên tâm suy gẫm ngoài các pháp, đó là quán tưởng nghĩ niệm đến mười phương chư Phật. Vì mười phương chư Phật chiếu sáng tất cả thế gian, khiến cho tất cả thế gian đều sáng lạng, giống như ngọn đèn lớn sáng. Bồ Tát tu hành đạt đến cảnh giới nầy, không động nơi thân, mười

phương ba đời chư Phật, tuỳ thời đều có thể hiện ra ở trước Ngài, chẳng khác gì thấy ở trước mắt.

Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Bố thí đủ thứ tâm chẳng nhàm
Ở trong trăm ngàn vạn ức kiếp
Tu các pháp lành đều như vậy.

Bồ Tát ở trong vô lượng đại kiếp không thể nghĩ bàn, Ngài tu bố thí đủ thứ chẳng có gián đoạn. Bất cứ là nội tài, ngoại tài, pháp thí, vô uý thí, Ngài chưa từng sinh tâm bỏn sẻn và nhàm chán. Ngài đều bố thí cho người, tuyệt đối chẳng nghĩ đến người khác bố thí cho Ngài, hoặc hy vọng đắc được báo ân như thế nào. Chúng ta người xuất gia tiếp thọ người khác bố thí cho mình, thì mình cũng nên bố thí cho người ít nhiều. Người xuất gia ngàn vạn đừng tham đồ lợi dưỡng, phải học tinh thần bố thí khó xả mà xả được của Bồ Tát, dù bố thí nhiều, cũng đừng có tư tưởng là đủ. Đừng học lòng tham của quỷ ma, muốn người khác bố thí càng nhiều càng tốt. Bồ Tát ở trong trăm ngàn ức kiếp thời gian, Ngài tu đủ thứ pháp lành, đều chẳng có nhàm đủ. Pháp lành là bao quát làm các việc lành, bố thí đương nhiên là một trong các pháp lành.

Các Như Lai đó diệt độ rồi
Cúng dường xá lợi chẳng nhàm đủ
Đều dùng đủ thứ diệu trang nghiêm
Kiến lập chùa tháp không nghĩ bàn.

Bồ Tát cúng dường chư Phật, công đức viên mãn đầy đủ rồi, nhân duyên hành hoá đã mãn liền diệt độ, tức là vào Niết Bàn. Nhưng thành ý của Bồ Tát cúng dường chư Phật vẫn không thay đổi, cúng dường xá lợi của chư Phật cũng như Phật sống, chẳng có lúc nào nhàm đủ, vẫn như xưa, dùng đủ thứ phẩm vật tốt đẹp thượng hạng nhất, tôn trọng cung kính cúng dường và trang nghiêm tháp xá lợi của chư Phật. "Khó nghĩ bàn", là không thể tính được tài lực khốn khó, cũng không thể khảo lự sức lực của mình có đạt được mục đích hay không, chẳng màng tất cả, kiến lập chùa tháp là trách nhiệm của mình, lấy việc hoằng dường Phật pháp làm nghĩa vụ của mình. Cho nên nói kiến lập chùa tháp không nghĩ bàn.

Tạo lập hình tối thắng vô đẳng
Tạng báu vàng tịnh làm trang nghiêm
Cao lớn nguy nga như núi chúa
Số đó vô lượng trăm ngàn ức.

Bồ Tát phát tâm kiến tạo chùa tháp, số lượng đó nhiều hình dạng thù thắng, chẳng có chùa tháp nào so sánh được với Ngài. Ngài dùng đủ thứ tạng báu, thuần vàng ròng có giá trị nhất, trang nghiêm tô điểm trong ngoài chùa tháp. Chùa tháp cao rộng nguy nga giống như núi chúa Tu Di. Chùa tháp như thế chẳng phải chỉ có tạo một hai ngôi, mà là tạo vô lượng số trăm ngàn ức. Ngài thấy chỗ nào chẳng có tháp, thì tạo một ngôi tháp, chỗ nào chẳng có chùa, thì lập một ngôi chùa.

Tịnh tâm tôn trọng cúng dường rồi

Lại sinh tâm hoan hỉ lợi ích
Kiếp không nghĩ bàn nơi thế gian
Cứu hộ chúng sinh khiến giải thoát.

Bồ Tát dùng tâm chí thành thanh tịnh, tôn trọng cúng dường chư Phật rồi, sau đó lại sinh tâm hoan hỉ, và tâm lợi ích chúng sinh. Bồ Tát trên cung kính chư Phật, dưới độ tất cả chúng sinh, trừ hai thứ tâm nầy ra, chẳng có bất cứ tâm niệm nào khác, cho nên chiếm hết tâm tư của Ngài. Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, trong kiếp số không thể nghĩ bàn, Ngài đều ở với chúng sinh tại thế gian nầy. Chẳng phải Ngài tham hưởng vui năm dục của thế gian, mà là muốn cứu độ tất cả chúng sinh thọ khổ nạn, hy vọng những chúng sinh đó, đều thoát khỏi sự ràng buộc của khổ đau, mà đắc được an lạc chân chánh tự do tự tại. Nhưng chúng sinh đối với khổ tâm của Bồ Tát đó, một chút cũng chẳng biết, chẳng minh bạch, chẳng thấu hiểu, chẳng biết lấy ân báo đức, cho nên làm cho Bồ Tát khổ nhọc bôn ba ở trong sáu nẻo. Nhìn lại Bồ Tát chẳng có tri âm đồng đạo, giống như chẳng hoà hợp, nhưng tâm cứu hộ chúng sinh của Bồ Tát vĩnh viễn chẳng nhàm mỏi, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Có rất nhiều người nhận rằng làm Bồ Tát quá khổ cực, chẳng bằng quỷ còn tốt hơn một chút. Các bạn có thể suy nghĩ lại xem, cứu kính thì làm gì tốt !

Biết rõ chúng sinh đều vọng tưởng
Nơi đó tất cả không phân biệt
Mà khéo phân biệt căn chúng sinh
Khắp vì quần sinh làm lợi ích.

Nếu bạn có tư tưởng làm quỷ tốt hơn làm Bồ Tát, đó tức là vọng tưởng ngu si của chúng sinh. Làm Bồ Tát khiến cho chẳng có ai thấu hiểu được, biết được về mình, Ngài vẫn muốn làm Bồ Tát. Còn làm quỷ, thì sẽ có rất nhiều người nhận thức được họ, lại có bao nhiêu quỷ biết mình đồng bạn, họ vẫn là quỷ. Bồ Tát minh bạch trên thế gian đủ thứ chúng sinh đều là vọng tưởng sinh ra. Ý thức của chúng sinh, tức là từ các vọng mà thành. Chúng sinh từ hư vọng mà sinh, lại từ hư vọng mà chết. Bạn thấy có người, muốn học bác sĩ, thành chuyên gia, nỗ lực hết mình muốn thành công, đột nhiên lại chết đi. Những sở học lúc còn sống, tất cả những gì hiểu biết, chết rồi thì chẳng còn nữa. Nếu được chuyển lại làm thân người, lại phải học lại từ đầu. Giống như một thanh sắt, bỏ vào trong lò lửa rèn luyện, luyện tới luyện lui, đang lúc luyện tốt thì lại chết đi. Đó tức là so sánh như chúng sinh ở trong vọng tưởng lăn xăn, mà vọng tưởng cuối cùng thì huyễn diệt. Tuy nhiên như thế, Bồ Tát đối với chúng sinh đều chẳng xả bỏ, Ngài minh bạch những chúng sinh đó, đều do vọng tưởng mà thành, cho nên Ngài đối với chúng sinh chẳng sinh tâm phân biệt. Mà Ngài còn biết căn tánh của chúng sinh rất rõ ràng, đối với căn tánh của chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương pháp phương tiện khéo léo, để giáo hoá, tiếp dẫn họ. Người căn tánh đã thành thục, thì độ họ trước. Người cơ duyên chưa thành thục, thì đợi sẽ độ sau. Bồ Tát đối với chúng sinh chẳng sinh tâm phân biệt thân sơ thương ghét, khắp vì những chúng sinh đó làm việc có ích cho họ.

Bồ Tát tu tập các công đức

Rộng lớn tối thắng chẳng ai bằng
Thấu đạt thể tánh đều chẳng có
Như vậy quyết định đều hồi hướng.

Vị Bồ Tát nầy tu hồi hướng bất hoại, Ngài đối với nghiệp thiện, chẳng màng lớn nhỏ đều làm hết. Tích tụ công đức lớn nhỏ, lâu dần sẽ vô lượng vô số, rộng lớn thù thắng, chẳng có Bồ Tát nào có thể so sánh với Ngài. Bồ Tát thấu rõ thông đạt hết thảy tất cả, đều là hư vọng, chẳng có thể tánh, đều là không. Tuy nhiên như vậy, Ngài vẫn quyết định đem căn lành công đức tu tập, hồi hướng hết cho pháp giới chúng sinh, vô thượng bồ đề, và hồi hướng về thật tế chân thật.

Dùng trí tối thắng quán các pháp
Trong đó chẳng có một pháp sinh
Như vậy phương tiện tu hồi hướng
Công đức vô lượng không cùng tận.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng bất hoại, Ngài dùng trí huệ kim cang kiên cố nhất, thù thắng nhất, để quán sát tất cả các pháp: Pháp sắc, pháp tâm, pháp tâm sở, pháp bất tương ưng, pháp hữu vi, pháp vô vi. Bồ Tát quán sát tỏ ngộ đủ thứ pháp, đều là không sinh, vì "Các pháp tùng bổn lai, thường tự tịch diệt tướng". Tức nhiên là tướng tịch diệt (vắng lặng), cho nên chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt. Vậy tại sao còn phải tu pháp hồi hướng ? Vì giáo hoá chúng sinh, tiếp dẫn họ vào sâu cửa Phật, tin sâu tất cả chánh pháp của chư Phật nói, phát

tâm bồ đề, hướng về thánh đạo tối thượng, mà dùng đủ thứ phương pháp phương tiện, tu pháp môn hồi hướng nầy. Tuy nhiên các pháp là không sinh không diệt, nhưng công đức tu hành vẫn không tổn giảm. Nói tóm lại, công đức chẳng lãng phí. Đem công đức của mình hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, thành tựu công đức bồ đề, thì lợi ích đó không thể cùng tận.

Dùng phương tiện nầy khiến tâm tịnh
Đều đồng với tất cả Như Lai
Sức phương tiện nầy không cùng tận
Cho nên phước báu rất vô tận.

Bồ Tát tu hồi hướng, ở trên đã nói qua, đây là pháp phương tiện, là vì dẫn dắt chúng sinh tu học Phật pháp, khiến cho chúng sinh đều có thể xả lìa được tâm ô nhiễm, đắc được tâm thanh tịnh, có thể trở về nguồn cội, hiển pháp tánh chân thật, thành tựu trí huệ vô thượng. Nếu cảnh giới tu hành có thể đạt đến trình độ nầy, thì sự chứng đắc thần thông trí huệ, đều có thể bình đẳng với chư Phật, đồng với chư Phật cùng ngồi một Phật toà. Sức lực pháp môn phương tiện, chẳng cách chi độ lượng được, chẳng có bờ mé không thể cùng tận. Do đó, đắc được phước báu, cũng chẳng có khi nào cùng tận. Pháp phương tiện là nhờ đủ thứ nhân duyên, lợi dụng đủ thứ ngôn từ, cử ra đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh diễn nói các pháp.

Phát khởi tâm bồ đề vô thượng
Tất cả thế gian chẳng chỗ nương

Đến khắp mười phương các thế giới
Mà nơi tất cả chẳng chỗ ngại.

Bồ Tát tu hồi hướng bất hoại, Ngài phát đạo tâm bồ đề vô thượng, chẳng có ai phát đạo tâm cao hơn Ngài. Trong tất cả thế gian, chúng sinh tìm chẳng được nơi nào, hoặc người nào có thể nương tựa được, chỉ có vị Bồ Tát nầy phát tâm đại bồ đề, mới là chỗ chân chánh nương tựa của chúng sinh. Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì Ngài chẳng giới hạn một nơi nào. Ngài phát tâm bồ đề, là muốn đến mười phương thế giới, cứu độ khắp tất cả chúng sinh thọ khổ. Bồ Tát đã đắc được trí huệ viên dung. Lại có đủ thứ pháp môn phương tiện, cho nên Ngài có thể đến bất cứ thế giới nào, cũng chẳng bị chút chướng ngại nào, cũng chẳng bị bất cứ cảnh giới nào lay chuyển, Bồ Tát vẫn phải chuyển biến tất cả cảnh giới.

Tất cả Như Lai hiện ra đời
Vì muốn khai đạo tâm chúng sinh
Như tâm tánh họ mà quán sát
Rốt ráo tìm cầu không thể được.

Nhân duyên chư Phật xuất hiện thế gian, ở trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng nói với đại chúng trong pháp hội rất rõ ràng, Ngài nói tại sao chư Phật phải xuất hiện ra đời ?

1. Vì muốn khai phát Phật tánh của chúng sinh bị năm dục che đậy, khiến cho chúng sinh đều đắc được trí huệ thanh tịnh.

2. Muốn chỉ bày cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh biết cũng có tri kiến như Phật.

3. Muốn giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều mình bạch tri kiến của Phật, và giác ngộ tri kiến của Phật. Minh bạch rồi, thì sẽ sinh tâm tin, giác ngộ rồi thì sẽ thực tiễn tu trì.

4. Muốn khiến cho chúng sinh vào sâu trong Phật giáo, y giáo phụng hành, đắc đại trí huệ, nhập vào đạo vô thượng, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Vì những nhân duyên đó, chư Phật mới xuất hiện ra đời. Bốn điều khai, thị, ngộ, nhập, là tổng hợp mà nói, tức là vì khai phát tâm trí của chúng sinh, khiến cho thanh tịnh, mà phát tâm bồ đề. Hướng dẫn hành vi của chúng sinh, khiến cho chúng sinh xả lìa năm dục, hành thập thiện, cuối cùng thành tựu Phật quả. Đó là mục đích và hy vọng của chư Phật xuất hiện ra đời. Bồ Tát căn cứ vào tâm tánh của chúng sinh, mà quán sát tâm tánh của họ, Ngài biết rõ tâm của chúng sinh không thể được. Tại sao ? Vì tâm quá khứ, quá khứ đã diệt. Tâm vị lai, vị lai chưa đến. Tâm hiện tại, hiện tại không tịch. Tam tế cầu tâm, rốt ráo không thể cầu được.

Tất cả các pháp chẳng dư thừa
Đều vào nơi như không thể tánh
Dùng mắt tịnh nầy mà hồi hướng
Mở ngục sinh tử của thế gian.

Bồ Tát tam tế cầu tâm, tâm chẳng có. Tâm tức chẳng có, thì pháp lại từ đâu mà sinh ? Cho nên nói: "Tất cả các

pháp chẳng dư thừa", vốn chẳng có dư thừa. Tất cả các pháp, đều quy về nơi "như". Chữ "như" nầy, có thể giải thích như vầy: Dùng "trí như như, khởi lý như như. Một như không hai như. Sự cũng như lý cũng như. Pháp hữu vi cũng là như. Pháp vô vi cũng là như. Bất cứ pháp gì cũng đều nhập vào như".

Ngoài ra có chút giải thích nữa: "Như" tức là vắng lặng. Vắng lặng thì chẳng có thể tánh. Cho nên các pháp chẳng có dư thừa, là vì nó chẳng có thể tánh. Bồ Tát minh bạch thâm sâu đạo lý nầy, dùng tâm thanh tịnh, mắt thanh tịnh của Ngài, chẳng chấp trước, chẳng nương tựa tu pháp hồi hướng nầy. Dùng sức lực tinh thần vô hình nầy, phá tất cả lao ngục sinh tử trên thế gian. Năm dục hoạn nạn đều có thể coi là lao ngục sinh tử. Bồ Tát tu đạo thành tựu, xả lìa năm dục, cho nên bản thân Ngài thoát khỏi lao ngục sinh tử thế gian. Ngài đem căn lành tu tập hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi lao ngục sinh tử thế gian. Hồi hướng về bồ đề giác đạo, hồi hướng về chân như thật tế, là khai mở lao ngục sinh tử của thế gian.

Tuy khiến các cõi đều thanh tịnh
Cũng chẳng phân biệt nơi các cõi
Biết tánh các cõi chẳng chỗ có
Mà khiến tâm hoan hỉ thanh tịnh.

Các cõi, là chỉ tất cả sự nhiễm ô. Tuy nhiên chư Phật đều đã chuyển biến tất cả nhiễm ô thành thanh tịnh, nhưng Bồ Tát đối với sự nhiễm ô và thanh tịnh, Ngài cũng chẳng sinh tâm phân biệt, cũng chẳng có sự chấp trước và biên

kiến. Bồ Tát là tâm tịnh cõi nước tịnh, Ngài cũng biết tất cả các cõi đều là hư vọng. Do đó:

"Phàm hết thảy tướng,
Đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Đây nghĩa là nói Ngài biết các cõi, giống như chẳng chỗ có. Mục đích của chư Phật khiến cho các cõi đều thanh tịnh, là vì khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ, đều đại hoan hỉ, đồng thời cũng khiến cho tâm ý của chúng sinh thường thường đắc được thanh tịnh.

Nơi một cõi Phật chẳng chỗ nương
Tất cả cõi Phật đều như vậy
Cũng chẳng nhiễm trước pháp hữu vi
Biết pháp tánh đó chẳng chỗ nương.

Bồ Tát chẳng chấp trước vào một cõi Phật nào, cũng chẳng nương nhờ vào một cõi Phật nào. Ngài đối với tất cả cõi Phật đều quan niệm như vậy, đối với tất cả cõi Phật, cũng ôm ấp nguyên tắc nầy. Bồ Tát nhận thức đối với các pháp, tức chẳng nhiễm trước pháp hữu vi thế gian, cũng chẳng chấp trước pháp vô vi xuất thế gian. Vì Bồ Tát đã biết các pháp là không thể tánh, là không chẳng chỗ nương.

Nhờ đó tu thành nhất thiết trí
Nhờ đó trang nghiêm trí vô thượng
Nhờ đó chư Phật đều hoan hỉ

Đó là nghiệp Bồ Tát hồi hướng.

Bồ Tát vốn chẳng chấp, chẳng nương tựa, tu trì công phu hành sở vô sự, tu được nhất thiết trí huệ. Dùng trí huệ thù thắng vô thượng đó, trang nghiêm cõi nước chư Phật. Do đó chư Phật đều đại hoan hỉ, vì Ngài ấn chứng. Đó tức là Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng bất hoại, tu tất cả thiện nghiệp, đắc được phước báo.

Bồ Tát chuyên tâm niệm chư Phật
Trí huệ vô thượng phương tiện khéo
Như Phật tất cả chẳng chỗ nương
Nguyện tôi tu thành công đức nầy.

Chuyên tâm, là chuyên tâm nhất chí, chẳng có tư tưởng và vọng niệm nào khác. Trong tâm của Bồ Tát chỉ có hai thứ niệm: Một là trên cầu Phật đạo, luôn nghĩ nhớ chư Phật. Hai là dưới độ chúng sinh, chẳng bỏ chúng sinh. Chúng sinh cũng có chuyên tâm nhất chí của chúng sinh, bất quá sự chuyên nhất chẳng giống với Bồ Tát. Bồ Tát chuyên tâm tưởng niệm chư Phật, chúng sinh thì chuyên tâm ở trong đường sinh tử. Lúc thiếu niên là giai đoạn bắt đầu học, nhưng phần đông chẳng biết việc học thế nào, Tại sao mà học. Lớn lên sự học chưa thành, lại bị sắc dục cám dỗ, truy đuổi khác tính, đi vào đủ thứ sự ràng buộc vợ chồng con cái, trói buộc suốt đời, chẳng biết thoát khỏi, đây tức là luôn luôn chuyên tâm của chúng sinh. Chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và chúng sinh là tại chỗ nầy. Bồ Tát thì chuyên tâm nhất chí nghĩ nhớ chư Phật, đắc được trí huệ vô thượng, và trí vô ngại phương tiện khéo léo, trí vô ngại

biện tài, cùng với thần thông oai lực giống như hết thảy tất cả chư Phật chẳng nương tựa chẳng chấp trước, độc lập tự chủ, tự tại diệu dụng chẳng thọ bất cứ chướng ngại gì. Bồ Tát tu hồi hướng bất hoại nói: Hy vọng tôi cũng có thể tu thành công đức phước báu giống như Phật.

Chuyên tâm cứu hộ hết tất cả
Khiến họ xa lìa các nghiệp ác
Như vậy lợi ích các quần sinh
Luôn nghĩ tư duy chưa từng bỏ.

Bồ Tát siêng tu Phật đạo, tức là vì cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên Ngài chẳng có lúc nào mà không trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Cứu bạt chúng sinh, khiến cho họ đều xa lìa các nghiệp ác. Bồ Tát giống như đạo lý Kinh văn ở trên nói, tu hành Bồ Tát đạo, đem hết thảy công đức đều hồi hướng cho chúng sinh, làm đủ thứ sự việc có lợi ích cho chúng sinh. Luôn nghĩ nhớ chúng sinh và chư Phật, tư duy các pháp, chẳng có ngừng nghỉ. Bồ Tát xem đối đãi chúng sinh như chư Phật, vì Phật là Phật đã thành, chúng sinh là Phật vị lai. Bồ Tát trên cầu pháp của chư Phật, dưới xin thức ăn nơi chúng sinh. Cho nên Bồ Tát đối với chúng sinh luôn nghĩ nhớ, chưa từng lúc nào xả bỏ.

Trụ nơi trí địa thủ hộ pháp
Chẳng dùng thừa khác thủ Niết Bàn
Chỉ nguyện thành Phật đạo vô thượng
Bồ Tát khéo hồi hướng như vậy.

Bồ Tát thường thường trụ nơi mảnh đất trí huệ, thủ hộ tất cả Phật pháp. Bồ Tát tu thượng thừa Phật đạo, tức là Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa khác với Phật pháp nhị thừa, dùng tâm đại bi làm thể. Tâm đại bi là vì chúng sinh mà sinh khởi. Vì có tâm bi, nên phát tâm đại bồ đề cứu hộ chúng sinh, hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn đầy đủ rồi, thì sẽ thành quả Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Hàng nhị thừa thì sợ lưu chuyển sinh tử, xả bỏ cứu hộ chúng sinh, chẳng dám hành Bồ Tát đạo, chỉ cầu cho mình. Bồ Tát đại thừa Ngài chẳng sợ sinh tử, Ngài chẳng xả bỏ đại nguyện cứu hộ chúng sinh, cho nên Ngài quyết chẳng thay đổi tông chỉ, thối lùi tu nhị thừa mà thủ Niết Bàn. Ngài chỉ có một nguyện vọng, là đắc được đạo vô thượng của Phật tu, trí huệ giống như Phật, sức oai thần giống như Phật. Vị Bồ Tát nầy tu hồi hướng bất hoại, tu hành Phật thừa như thế, chẳng tu pháp nhị thừa của Thanh Văn, Duyên Giác, Bích Chi Phật. Và còn khéo hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Chẳng lấy lời nói của chúng sinh
Tất cả việc hữu vi hư vọng
Tuy lại chẳng nương đường lời nói
Cũng lại chẳng chấp không lời nói.

Bồ Tát chẳng thủ lấy lời nói của chúng sinh, tức là chẳng thủ lấy tri kiến của chúng sinh, chẳng tuỳ tiếng phù hợp, vọng thêm tán đồng. Vì tư tưởng lời nói hành động của chúng sinh, thảy đều trái với chánh pháp, tà kiến điên

đảo, dùng cái ta của mình làm trung tâm, cho nên Bồ Tát chẳng thủ lấy lời nói của chúng sinh. Nhưng Bồ Tát Ngài hay dùng trí huệ để giáo hoá chúng sinh, Ngài chẳng xả bỏ lời nói của chúng sinh, cũng chẳng chấp trước vào lời nói của chúng sinh. Tất cả những gì có hình có tướng đều thuộc về pháp hữu vi. Pháp hữu vi đều là hư vọng. Chúng sinh vì chấp trước vào pháp hữu vi, cho nên tất cả những gì làm được đều là việc hư vọng. Bồ Tát thấu rõ tất cả việc hữu vi hư vọng, Ngài cũng chẳng chấp lấy những việc hư vọng đó. Tuy nhiên Ngài chẳng nương tựa vào phương pháp đường lời nói, nhưng cũng chẳng chấp trước tướng không lời nói. Bồ Tát chẳng chấp vào có, chẳng rơi vào không; có, không chẳng hai. Ngài luôn giữ trung đạo, tu trung đạo liễu nghĩa, tu hạnh môn của chư Phật.

Mười phương hết thảy các Như Lai
Thông đạt các pháp chẳng sót thừa
Tuy biết tất cả đều vắng lặng
Chẳng ở nơi không khởi tâm niệm.

Mười phương chư Phật, trong bản thể của Phật, thì Phật Phật tự như, chẳng nói chẳng truyền. Chúng ta nên quán niệm như thế, chư Phật nơi các pháp thảy đều thông đạt thấu rõ đạo lý một pháp chẳng sinh, một pháp chẳng lập, cho nên nói các pháp chẳng sót thừa. Chẳng chứng được vô sinh pháp nhẫn, thì làm sao viên mãn đầy đủ được quả vị Phật. Chư Phật đều đã biết bản thể của tất cả các pháp vắng lặng, quyết chẳng ở nơi không lại sinh khởi tâm niệm. Vì chư Phật đã thấu đạt ba không: Cái ta không, pháp không, không không. Song, các Ngài cũng chẳng

chấp trước vào không, không thể sinh diệu hữu. Trong chân không hay sinh diệu hữu, trong diệu hữu lại có chân không. Diệu lý của có, không, nầy chẳng hai, thân làm đệ tử Phật, thì phải nên siêng năng suy gẫm.

Dùng một trang nghiêm nghiêm tất cả
Cũng chẳng nơi pháp sinh phân biệt
Như vậy khai ngộ các quần sinh
Tất cả không tánh không chỗ quán.

Bồ Tát dùng một thứ trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả cõi Phật. Tóm lại, cũng có thể nói dùng tất cả sự trang nghiêm, để trang nghiêm một cõi Phật. Một tức là tất cả, tất cả cũng đồng với một. Vì một là số cơ bản, số mục thêm nhiều đều từ một mà ra. Cho nên đối với dùng một thứ trang nghiêm mà trang nghiêm tất cả, không cần cảm thấy kỳ lạ. Bồ Tát đối với các pháp, cũng chẳng ở trong bản thể của pháp, trong tánh không, sinh ra phân biệt như thế nào. Mười phương chư Phật dùng đạo lý "lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp", để giáo hoá chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh đều thấu hiểu thật tướng của các pháp, thì có thể sẽ được khai ngộ. Tức biết tất cả pháp đều không tự tánh, thì không cần phải quán sát nó. Bồ Tát nói đạo lý cảnh giới nầy, là đã đạt đến giai đoạn rốt ráo, đừng nói là một số phàm phu mới học, cũng có thể như vầy. Dù phàm phu Tăng mới phát tâm, cũng không thể làm như vầy được. Chưa đạt đến sự rốt ráo, thì vẫn phải dùng trí huệ quán sát, nghiên cứu thật tướng của tất cả các pháp, mới có thể minh bạch chân đế của Phật pháp.

Hồi hướng đẳng tất cả Phật thứ ba.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng đẳng tất cả Phật của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong bài kệ ở trước rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là đại Bồ Tát tu đẳng tất cả chư Phật tu pháp môn hồi hướng ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy tuỳ thuận tu học đạo hồi hướng của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại. Khi tu học đạo hồi hướng như vậy, thì thấy tất cả sắc, cho đến xúc pháp, hoặc tốt, hoặc xấu, chẳng sinh thương ghét, tâm được tự tại. Chẳng có các lỗi lầm. Rộng lớn thanh tịnh. Hoan hỉ vui thích, lìa các ưu phiền. Tâm ý nhu nhuyến, các căn mát mẻ.

Bồ Tát Kim Cang Tràng đưa ra câu hỏi ở trên rồi, lập tức giải thích như sau, Ngài nói: Các vị đệ tử của Phật ! Các vị có thể biết vị đại Bồ Tát nầy, vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài tuỳ thuận sự chỉ dạy của chư Phật, tu học đạo hồi hướng của ba đời chư Phật tu. Tức là đạo hồi hướng quá khứ chư Phật đã tu, đạo hồi hướng chư Phật hiện tại đang tu, và đạo hồi hướng chư Phật vị lai sẽ tu. Khi Ngài tu học quá trình đạo hồi hướng nầy, thì Ngài đối với tất cả sắc, cho đến xúc pháp, bất luận là sắc tốt, hoặc sắc xấu, tiếng hay, tiếng dở, mùi thơm, mùi

hôi, vị ngon, vị dở, xúc tốt, xúc dở, pháp lành, pháp ác, đều chẳng làm cho Ngài sinh ra tâm thương ghét và thích chán. Bồ Tát an trụ vào tu học đạo hồi hướng, chẳng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển, đó tức là ý nghĩa:

"Người chuyển được cảnh giới,
Cảnh giới không chuyển được người".

Phải làm thế nào để đến được trình độ nầy ? Phải điều phục sáu căn, khiến cho sáu căn chẳng chuyển theo sáu trần, sáu căn sáu trần không thể hợp tác với nhau, thì sẽ chẳng sinh ra tác dụng. Như thế thì thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, như như chẳng động, thì làm sao mà lay động được vị đại Bồ Tát đó tu đạo hồi hướng đẳng tất cả Phật ! Cho nên lúc đó Ngài "Hoặc tốt hoặc xấu, chẳng sinh thương ghét, tâm được tự tại". Nhưng nếu như chẳng điều phục sáu căn, khiến cho sáu căn sáu trần hợp tác với nhau, liền sinh ra sáu thức. Lúc đó nó sẽ làm chủ nhân ông trong tâm của bạn, tất cả đều do nó theo đuổi chi phối. Thấy sắc mê sắc, nghe tiếng mê tiếng, như thế thì cứ bôn ba vãng lai ở trong sáu trần, tâm thương ghét không thể tự giác, vô minh phiền não, thường ở bên cạnh, suốt cả đời bị cảnh giới chuyển. Có tâm thương ghét rồi, thì làm sao mà đắc được tự tại ?

Hiện tại chúng ta biết được nguyên nhân tại sao Bồ Tát tâm được tự tại? Là vì Ngài chẳng động tâm. Chẳng động tâm, thì chẳng sinh thương ghét, thì tâm sẽ được tự tại. "Tự tại", hai chữ nầy hàm ý bao quát nhìn xuyên thủng, buông xả đặng, chẳng chấp, chẳng động tâm niệm, chẳng bị thất tình lay chuyển, chẳng bị năm dục mê hoặc. Nếu sáu căn an ổn, thì tâm luôn thanh tịnh, ý thường hoan hỉ, vui

thích, thân thể nhu nhuyển thái nhiên, cử chỉ an tường hoà duyệt. Đối người tiếp vật, khiến cho người ưa gần gũi, chẳng có tơ hào ưu sầu phiền não.

Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, vì tâm được tự tại, cho nên Ngài đã lìa các lỗi lầm, chẳng có lỗi gì có thể nói. Tâm ý của Ngài thanh tịnh rộng lớn như hư không. Niềm hoan hỉ vui thích tràn đầy thân tâm của Ngài. Tất cả sự ưu sầu khổ não, đều tiêu mất chẳng còn nữa. Vì Ngài tâm ý nhu nhuyến, các căn rất mát mẻ, chẳng có hiện tượng nhiệt não sinh khởi. Bồ Tát luôn luôn ở trong cảnh giới nầy, vĩnh viễn chẳng biến đổi. Tất cả dục niệm cũng vĩnh viễn chẳng sinh ra nữa. Chẳng giống như một số phàm phu, khi tình chẳng tự tại, thì phát điên phát cuồng, thậm chí có thể làm ra việc xấu. Bình thường thấy chẳng được bộ mặt thật, cùng nhau hiện ra, khiến cho người sợ hãi mà bỏ chạy.

Bồ Tát tu đạo, xa lìa lỗi lầm và ưu phiền, luôn ở trong tam muội thường, lạc, ngã, tịnh. Ngài chẳng nhập vào cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng những chẳng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển, mà còn chuyển được cảnh giới sáu trần, đắc được sáu căn dụng tự tại với nhau. Giống như căn mắt vốn chỉ có thể nhìn sự vật, hiện tại lại có thể thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, tri, căn mắt nầy tác dụng được năm căn khác kia. Căn tai cũng như thế, mũi, lưỡi, thân, ý, các căn, cũng đều như vậy, mỗi căn đầy đủ công năng của sáu căn. Nguồn gốc sáu căn chỉ có sáu tác dụng, hiện tại một căn mà tác dụng với nhau hết sáu căn, tăng lên đến ba mươi sáu thứ công dụng, đây chẳng phải là việc mà phàm phu tưởng tượng đến được. Cảnh giới nầy, gọi là thu nhiếp bình đẳng không hai, đối với sáu

trần chẳng sinh phân biệt, chẳng có tốt xấu, thơm thối, hay dở, đủ thứ phân biệt, đây tức là chẳng nhập vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, tức cũng là "Nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại dòng phàm phu sáu trần", đã đắc được tự tại vô ngại của pháp tánh. Sự diệu dụng không thể nghĩ bàn nầy, đáng tiếc chúng ta phàm phu chẳng có đắc được. Ở trong sự hồ đồ, thấy được tâm ý sáu trần của mình, lập tức sinh ra tâm thương yêu, luyến ái chẳng xả bỏ. Thấy được sáu trần chẳng hợp ý mình, thì sinh chán ghét, phiền não, hoàn toàn bị sáu trần lay chuyển. Ví dụ giống như nhiều người tụ lại ở đây với nhau, ăn vật ăn cũng vậy, sở thích mùi vị của mỗi người đều khác nhau. Cùng nhìn một sự vật, mà chỗ ưa thích của mỗi người đều khác nhau. Cùng nghe một âm thanh, mà cảm giác của mỗi người cũng khác nhau. Xem hoa thưởng trăng, tâm tình của mỗi người cũng khác nhau. Đủ thứ loại cảnh giới đều có sự phản ứng chẳng giống nhau, mà chỉ chấp vào một mặt. Đó chẳng phải là sáu trần có mỗi sự biến hoá, mà là chủ quan tác dụng của mỗi người, tức cũng là do có tâm thương ghét, chẳng đắc được tự tại, vì không thể đi ngược lại dòng sáu trần.

Các vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng đẳng tất cả Phật, các Ngài chẳng bị cảnh giới sáu căn, sáu trần, sáu thức, lay chuyển, vì các Ngài chẳng sinh thương ghét, nên tâm được tự tại. Nếu chúng ta cũng muốn đắc được cảnh giới tự tại nầy, thì phải thường tu phạm hạnh, giữ giới thanh tịnh, do giới sinh định, do định sinh huệ, sau đó sẽ đạt đến cảnh giới:

"Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có.
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

Do đó: Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, ngửi mà không ngửi, nếm mà không nếm, xúc là không xúc, pháp mà không pháp, tất cả hết thảy, đều sống ở trong cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đắc được an lạc như thế, lại càng phát tâm hồi hướng chư Phật. Nghĩ như vầy: Nguyện đem căn lành nay tôi gieo trồng được, khiến cho sự vui của chư Phật càng thêm tăng trưởng thù thắng. Đó là: Sự vui của Phật trụ không thể nghĩ bàn. Sự vui tam muội của Phật chẳng có ai sánh bằng. Sự vui đại từ bi không thể hạn lượng. Sự vui giải thoát của tất cả chư Phật. Sự vui đại thần thông chẳng có bờ mé. Sự vui đại tự tại tối cực tôn trọng. Sự vui vô lượng lực rộng lớn rốt ráo. Sự vui lìa các tri giác vắng lặng. Sự vui luôn chánh định trụ nơi trụ vô ngại. Sự vui hành không hai hạnh chẳng biến đổi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, tức là vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đẳng tất cả chư Phật, khi Ngài đắc được thanh tịnh tự tại như đã nói ở trên, sự vui chân thật chẳng có thương ghét, chẳng có ưu phiền, Ngài cảm giác được sự an vui của chư Phật ban cho. Vì Ngài cung kính

tôn trọng chư Phật, cảm kích ân đức chư Phật, cho nên nguyện ý đem căn lành công đức của mình tu tập được, hồi hướng cho mười phương chư Phật, tăng thêm sự vui của Phật. Kỳ thật, chư Phật chẳng có vị nào mà chẳng đầy đủ phước đức, công hạnh viên mãn, đây là biểu thị tâm chí thành khẩn thiết chân thật của Bồ Tát mà thôi. Chư Phật vốn có đủ sự vui thù thắng, như nay Bồ Tát đem căn lành trồng được hồi hướng về chư Phật, khiến cho sự vui của chư Phật lại càng tăng thêm thù thắng. Do đó, Ngài phát tâm hồi hướng cho Phật mười thứ vui đắc được dưới đây:

1. Sự vui của Phật tu, chỗ Phật trụ không thể nghĩ bàn.

2. Sự vui tam muội vô thượng của chư Phật chứng được chẳng có ai có thể sánh bằng.

3. Sự vui đại từ bi của Phật chẳng có hạn lượng.

4. Sự vui giải thoát tự do an tường, vô câu vô thúc của mười phương ba đời chư Phật tu chứng được.

5. Sự vui đại thần thông nhậm vận tự tại, rộng lớn vô biên của chư Phật do có trí huệ thanh tịnh.

6. Sự vui đại tự tại của chư Phật đã đạt đến tột đỉnh cùng cực, mà lại thọ người tôn trọng kính ngưỡng bậc nhất.

7. Sự vui thập lực của chư Phật, một thứ thần lực đại oai đức rộng lớn rốt ráo.

8. Sự vui của chư Phật vắng lặng lìa khỏi các tri giác, vượt qua thấy nghe giác tri, chẳng nhập vào thanh, hương, vị, xúc, pháp.

9. Sự vui thiền duyệt luôn ở trong chánh định, trụ ở chỗ trụ chẳng có chướng ngại.

10. Sự vui của chư Phật tu hành công đức viên mãn, dứt hẳn hai hạnh, đó là hạnh thấy và hạnh ái, đắc được kim cang bát nhã, trụ nơi pháp môn không hai chẳng biến đổi.

Ở trên là mười thứ an vui của Phật, Bồ Tát đều hồi hướng, nguyện đem đủ thứ sự vui nầy, đều làm cho tăng thêm thù thắng vô lượng vô cùng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng cho Phật rồi. Lại đem căn lành nầy hồi hướng cho Bồ Tát. Đó là: Nguyện người chưa viên mãn, thì khiến cho viên mãn. Người nào tâm chưa thanh tịnh, thì khiến cho được thanh tịnh. Người nào chưa đầy đủ các Ba La Mật, thì khiến cho được đầy đủ. Tâm an trụ vào kim cang bồ đề. Nơi nhất thiết trí, được không thối chuyển. Chẳng xả bỏ đại tinh tấn. Thủ hộ môn bồ đề tất cả căn lành. Hay khiến cho chúng sinh xả lìa ngã mạn, phát tâm bồ đề, sở nguyện thành tựu viên mãn. An trụ vào chỗ trụ của tất cả Bồ Tát. Đắc được căn lành minh lợi của Bồ Tát, tu tập căn lành, chứng nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu hồi

hướng cho chư Phật rồi, sau đó lại đem căn lành của Ngài tu, hồi hướng cho các Bồ Tát khác. Nội dụng của Ngài hồi hướng là bao quát tự lợi lợi tha. Ví như đối tượng đầu tiên Ngài hồi hướng, tức là những Bồ Tát đã phát nguyện lớn, đến hiện tại vẫn chưa viên mãn đầy đủ. Vị Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng đẳng tất cả Phật, nguyện đem căn lành của mình tu, hồi hướng cho Bồ Tát nguyện lớn chưa đầy đủ, hy vọng các Ngài đắc được lợi ích, sớm được toại tâm mãn nguyện. Sau đó tức là những vị Bồ Tát, tuy nhiên nỗ lực chẳng giải đãi, nhưng tâm của Ngài chưa đắc được cảnh giới thanh tịnh thật sự. Vậy vị Bồ Tát nầy tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, là đem căn lành công đức của mình tu tập, hồi hướng cho vị đó, hy vọng vị đó sớm đạt được cảnh giới tâm thanh tịnh. Hơn nữa có Bồ Tát tu mười Ba La Mật, vẫn chưa rốt ráo viên mãn, Bồ Tát tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, là đem căn lành của mình tu tập hồi hướng về vị đó, khiến cho vị đó sớm được viên mãn, lên được bờ bồ đề bên kia. Và nữa, Bồ Tát sơ phát tâm, do tâm chưa được hoàn toàn kiên cố, Bồ Tát tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, sẽ đem căn lành công đức của mình tu tập hồi hướng cho vị đó, trợ giúp Ngài an trụ nơi tâm, giống như tâm bồ đề kim cang, vĩnh viễn chẳng thối chuyển tâm bồ đề giác đạo. Nơi nhất thiết trí huệ, nhất thiết chủng trí, cũng sẽ chẳng thối chuyển. Vì Bồ Tát đắc được lợi ích hồi tự hướng tha, không chỉ mình an trụ tâm bồ đề kim cang, chứng được bất thối chuyển. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, cảnh giới của Ngài tu hành đã đạt đến bát địa vô công dụng hạnh, còn gọi là đại tinh tấn. Tinh thần diệu dụng, nhậm vận tự như, thấu đạt tất cả các pháp, gọi là thủ hộ bồ đề môn tất cả căn lành. Bồ Tát hồi hướng như

vậy, hay khiến cho chúng sinh xả lìa ngã mạn, phát tâm đại bồ đề, viên mãn thành tựu nguyện lớn đã phát. An trụ chỗ trụ của tất cả Bồ Tát. Hoạch được hết thảy căn lành minh lợi của Bồ Tát: Tín, tấn, niệm, định, huệ. Tu tập đủ thứ căn lành, khiến cho chúng sinh đều chứng nhất thiết trí, cuối cùng thành quả vị Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng cho Bồ Tát như vậy rồi. Lại đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyện hết thảy căn lành của tất cả chúng sinh, cho đến rất nhỏ, chừng một khảy móng tay, được thấy Phật nghe pháp, cung kính Thánh Tăng. Các căn lành đó, đều lìa chướng ngại. Niệm Phật viên mãn. Niệm Pháp phương tiện. Niệm Tăng tôn trọng. Chẳng lìa thấy Phật, tâm được thanh tịnh, đắc được các Phật pháp. Tích tập vô lượng đức, thanh tịnh các thần thông, xả bỏ pháp nghi niệm, nương giáo lý mà trụ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, nội dung giống như Kinh văn đã nói ở trên, hồi hướng cho tất cả Bồ Tát rồi, sau đó lại đem căn lành tu tập hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài âm thầm cầu nguyện nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, nhờ căn lành của họ, và căn lành tôi hồi hướng cho họ, dù rất cực nhỏ, cũng có thể khiến cho họ

đắc được lợi ích. Thời gian khảy móng tay, liền được thấy Phật, nghe được Phật nói pháp, đồng thời cũng thấy được nhiều đại đức hiền Thánh Tăng, cung kính lễ bái Tam Bảo. Những căn lành đó, đều khiến cho chúng sinh lìa khỏi tất cả sự chướng ngại, cho đến chúng sinh có ít căn lành, cũng lìa khỏi tất cả chướng ngại như nhau, sinh khởi tâm niệm Phật. Dùng thâm tâm niệm Phật, chẳng có giờ phút nào không niệm Phật.

Niệm Phật niệm đến cảnh giới: "Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, niệm đến viên mãn rốt ráo, thì không niệm mà tự niệm", đó gọi là niệm Phật tam muội, sẽ đạt đến giai đoạn "niệm Phật viên mãn". Phương tiện niệm pháp: Bồ Tát tại phương diện niệm Phật, đã được tam muội. Tại phương diện niệm pháp, thì tự nhiên cũng được vô lượng pháp hỷ, vì nó đã vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, biết rõ tám vạn bốn ngàn pháp môn, chẳng có môn nào chẳng phải là pháp môn phương tiện, chẳng có môn nào chẳng phải là pháp môn không hai. Ngài dùng đủ thứ tất cả pháp phương tiện, chẳng có pháp nào chẳng toại tâm mãn nguyện. Niệm Tăng tôn trọng: Hiền Thánh Tăng trong mười phương, ngưỡng mộ nghĩ nhớ, cung kính tôn trọng. Ngài đầy đủ ba niệm, thành tựu công đức niệm Tam Bảo, cho nên chẳng lìa thấy Phật. Thường thường thấy được chư Phật, do đó trong tâm chẳng sinh tất cả vọng niệm. Chẳng có vọng niệm, thì tâm sẽ đắc được thanh tịnh. Do đó đắc được pháp nói, pháp hành, pháp tu, của chư Phật, đó đều là vì tâm được thanh tịnh, mới đắc được các Phật pháp. Nếu tâm chẳng thanh tịnh, thì chẳng đắc được tất cả pháp. Tích tập vô lượng đức, tịnh các thần thông; đắc được pháp vô thượng của chư Phật rồi, thì nhất định phải tu, phải trì, phải

hành, mới đắc được lợi ích. Y theo pháp mà hành, thì sẽ tích tập vô lượng căn lành công đức. Tu phạm hạnh thanh tịnh, sẽ đắc được trí huệ vô thượng, cũng có thể thành tựu vô lượng thần thông. Trí huệ và thần thông, đều do sự tu thanh tịnh và niệm Phật tam muội mà chứng được. Chúng sinh thọ được lợi ích lớn của Bồ Tát hồi hướng, thì đối với sự hoài nghi về Phật pháp trong quá khứ chẳng minh bạch, hiện tại đều quét sạch, an trụ nơi lời dạy của chư Phật nói, y pháp phụng hành, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Như vì chúng sinh hồi hướng như vậy. Vì Thanh Văn Bích Chi Phật hồi hướng, cũng lại như thế.

Đại Bồ Tát tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, vì tất cả chúng sinh hồi hướng, như Kinh văn đã nói ở trên. Đối với bậc Thánh hàng nhị thừa: Thanh Văn Bích Chi Phật, Ngài cũng vì các bậc ấy mà hồi hướng như thế.

Lại nguyện tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, vua Diêm La, tất cả nơi ác. Tăng trưởng tâm vô thượng bồ đề. Chuyên tâm siêng cầu nhất thiết chủng trí. Vĩnh viễn chẳng huỷ báng chánh pháp của chư Phật. Được an lạc của Phật. Thân tâm thanh tịnh. Chứng được nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, trước hết Ngài đem căn lành hồi hướng về chư Phật, để biểu thị báo ân Phật, sau đó hồi hướng cho các Bồ Tát phát tâm khác, lại hồi hướng cho tất cả chúng sinh, lại hồi hướng cho hàng nhị thừa. Hiện tại Ngài lại đem căn lành tu hành, hồi hướng cho chúng sinh thọ khổ trong ba đường ác. Bồ Tát tâm bi tha thiết, bình đẳng nghĩ đến chúng sinh thiện ác. Ngài nói: Nguyện đem căn lành của tôi tu, hồi hướng cho chúng sinh trong ba đường ác, hy vọng họ được lợi ích nầy, vĩnh viễn xa lìa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và vua Diêm Vương, tất cả nơi ác, nơi thọ tội. Được sinh về chốn lành, thấy Phật nghe pháp, tăng trưởng đạo tâm vô thượng bồ đề. Chuyên tâm nhất chí siêng năng tinh tấn, cầu nhất thiết chủng trí, nhất thiết đạo chủng trí. Vĩnh viễn chẳng huỷ báng chánh pháp của chư Phật, đắc được an lạc giống như Phật. Thân tâm thanh tịnh, chứng được nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Hết thảy căn lành của đại Bồ Tát, đều nhờ nguyện lớn phát khởi, chánh phát khởi. Tích tập, chánh tích tập. Tăng trưởng, chánh tăng trưởng. Đều khiến cho rộng lớn, đầy đủ sung mãn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hết thảy căn lành của Ngài đều do Ngài phát khởi nguyện lớn mà sinh ra. Nếu vốn chẳng có căn lành, sau lại phát khởi nguyện lớn, mà trợ lực hạnh. Do lực hạnh, căn lành chưa sinh sẽ khiến sinh ra. Phát khởi tức là lực hạnh. Chánh phát khởi, là lìa khỏi tất cả lỗi lầm, lực hạnh chánh đạo. Tích tập, do nơi lực

hạnh chánh đạo, sẽ tích tập rất nhiều căn lành. Chánh tích tập, là nói ở trong sự hành tất cả chánh đạo, bao quát hết thảy nghiệp thiện, thành tựu giúp thành bồ đề đạo hạnh. Cũng có thể nói do nguyện lực, nhiếp căn lành nầy thành các thắng hạnh, khiến cho nó chẳng tán mất, cho nên nói tích tập, chánh tích tập. Lại vì nguyện lực, nhiếp hoá căn lành tích tập các thắng hạnh, lại sinh các thắng hạnh, thì gọi là tăng trưởng. Ở trong mỗi mỗi các thắng hạnh, bèn sinh ra tất cả các thắng hạnh, gọi là chánh tăng trưởng. Bồ Tát khiến cho những căn lành nầy đều rộng lớn, đầy đủ, sung mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở tại gia, cùng với vợ con, chưa từng tạm xả bỏ tâm bồ đề. Chánh niệm suy gẫm cảnh nhất thiết trí. Tự độ độ tha, khiến cho được rốt ráo. Dùng phương tiện khéo léo, giáo hoá quyến thuộc của mình. Khiến cho nhập vào trí Bồ Tát. Khiến cho thành thục giải thoát. Tuy cùng ở chung với nhau, mà tâm chẳng chấp trước. Dùng gốc đại bi mà hiện ở nhà. Vì dùng tâm từ, mà tuỳ thuận vợ con. Nơi đạo thanh tịnh của Bồ Tát chẳng có chướng ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài ở tại gia sống chung với vợ con, cũng chẳng quên đi tâm bồ đề. Bồ

Tát đại thừa thường thường thị hiện người bình thường, có thê thiếp con cái tôi tớ .v.v... Như Bồ Tát Đăng Địa, hay thị hiện Vua Chuyển Luân Thánh Vương và ông vua, trưởng giả giàu có. Có Bồ Tát thị hiện phàm phu, thậm chí thị hiện người ác, mục đích đều là vì giáo hoá chúng sinh, tuỳ duyên thị hiện, tuỳ nguyện thị hiện. Cho nên Bồ Tát có Bồ Tát tại gia và Bồ Tát xuất gia. Có thể phân biệt từ cách phục sức. Bồ Tát tại gia đều là thân mặc đồ hoa, đầu đội mũ, thân mang chuỗi. Bồ Tát xuất gia thì đầu tròn mặc áo Cà Sa. Cà Sa con gọi là y phước điền, chúng sinh thấy người xuất gia thì đảnh lễ, tức là thấy y phước điền, mà hướng đến cầu phước, cho nên người xuất gia phải luôn luôn đắp y. Đắp y là hiện tướng Bồ Tát xuất gia. Trước kia Quốc Sư Thanh Lương từng nói hai câu rằng:

"Thể chẳng tổn Sa Môn chi biểu,
Tâm chẳng vi Như Lai chi chế".

Nghĩa là "Thân chẳng làm tổn đi biểu hiện của bậc Sa Môn, và tâm chẳng trái với giới điều Như Lai chế ra. Vì thân mặc y Cà Sa, là lúc Phật còn tại thế quy định đối với người xuất gia. Khi tôi đến nước Mỹ hoằng pháp thì phát tâm nhất định muốn khôi phục lại điều Như Lai chế ra, cho nên người xuất ra ở Chùa Kim Sơn, bất luận là trời nóng đến mức độ nào, cũng nhất định là y không lìa thân, trừ lúc vào phòng rửa tay, hoặc đi tắm mới cởi y ra.

Bồ Tát ở tại gia, là chỉ Bồ Tát tại gia, tuy nhiên Ngài thị hiện một vị Bồ Tát tại gia, có vợ con tôi tớ vây quanh, nhưng Ngài chẳng bị năm dục làm ô nhiễm, cũng chưa từng tạm xả bỏ tâm bồ đề giác đạo. Chánh niệm suy gẫm: Bồ Tát có tâm đại từ bi, cho nên có thể tuỳ nhiễm mà

không nhiễm. Có đại trí huệ, thì hay sống nơi con đường thanh tịnh. Suy gẫm các pháp, một lòng cầu cảnh giới nhất thiết chủng trí. Lại tu tất cả nghĩa lý, thảy đều thông đạt thành tựu trí huệ vô thượng, mà chư Phật rốt ráo viên mãn. Bồ Tát tu học bồ đề giác đạo, cầu quả Phật vô thượng, mục đích của Ngài là mình chấm dứt sinh tử, cũng độ cho kẻ khác đắc được giải thoát, đạt được cảnh giới rốt ráo. Dùng các pháp môn phương tiện khác nhau, khéo léo hoá độ lục thân quyến thuộc của mình, khiến cho họ đắc được trí huệ giống như Bồ Tát, thấu rõ lý tánh chân thật của các pháp, tín niệm thành thục, chân thật giải thoát. Tuy Bồ Tát hằng ngày cùng ở chung một nơi với vợ con lục thân quyến thuộc, nhưng tâm của Ngài chẳng chấp vào năm dục, chẳng bị thân tình ràng buộc. Ngài vẫn ôm ấp nguyện lớn đã phát trong quá khứ, tâm bi cứu độ chúng sinh, với gia tộc hoà mục với nhau. Dùng tâm đại từ tuỳ thuận vợ con, giữa đó đây cung kính lẫn nhau. Bồ Tát dùng tâm nhu nhuyến, và thái độ hài hoà, cư gia xử thế, đối với đạo nghiệp Bồ Tát thanh tịnh mà Ngài tu, chẳng có chút gì chướng ngại.

Đại Bồ Tát tuy ở tại gia, làm các sự nghiệp, chưa từng tạm xả tâm nhất thiết trí. Đó là: Hoặc mặc y phục. Hoặc ăn thực phẩm. Hoặc uống thuốc thang, tắm rửa, quay nhìn, đi đứng nằm ngồi, thân lời ý nghiệp. Hoặc ngủ, hoặc thức .v.v… Tất cả các việc làm như vậy, tâm thường hồi

hướng về đạo nhất thiết chủng trí, chuyên niệm suy gẫm, chẳng có lúc nào xả lìa.

Đại Bồ Tát tuy sinh sống ở trong gia tộc như những người bình thường, tất cả biểu hiện làm việc hành động, đâu chẳng phải là dùng trí hoá tình, dùng trí Bát Nhã lãnh đạo vạn hạnh. Ngài chưa từng xả lìa tâm nhất thiết trí. Trên biểu hiện nhìn lại, Bồ Tát là một người phàm trên thế giới nầy. Thân thể của Ngài ở nơi phàm trần, nhưng tâm của Ngài vượt khỏi phàm trần, đây giống như trồng hoa trong giếng chẳng nhiễm bụi trần, hoa sen vươn khỏi bùn lầy mà chẳng nhiễm. Sinh hoạt thường ngày của Bồ Tát, giống như lúc mặc quần áo, lúc ăn cơm, hoặc lúc uống thuốc thang, tắm rửa, lúc vận động, ăn cơm xong đi kinh hành, đi bộ dưới trăng, lúc đi nhiễu Phật ở Phật đường, cho đến quay đầu nhìn ngó, bất luận là đi, đứng, ngồi, hoặc nằm, chẳng có lúc nào mà Ngài chẳng chú ý kiểm điểm ba nghiệp thanh tịnh và oai nghi. Và nữa lúc ngủ, hoặc lúc nghỉ, mỗi ngày sinh hoạt giống như vậy, ra vào lai vãng, nói năng động tĩnh, hết thảy tất cả biểu hiện hành vi, trong tâm của Ngài đều quán chiếu Phật đạo, hồi hướng về đạo nhất thiết chủng trí. Ngài chuyên tâm hệ niệm suy gẫm đạo lý chân thật của các pháp, vĩnh viễn chẳng có lúc nào xả lìa trí tâm.

Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, an trụ bồ đề vô lượng đại nguyện. Nhiếp lấy vô số căn lành rộng lớn. Siêng tu các việc lành, khắp cứu tất cả. Vĩnh viễn lìa tất cả

kiêu mạn phóng dật. Quyết định hướng về nhất thiết trí địa. Quyết không phát ý hướng về đạo khác, thường quán tất cả chư Phật bồ đề. Vĩnh viễn xả bỏ tất cả các pháp tạp nhiễm, tu hành tất cả sở học của Bồ Tát. Nơi đạo nhất thiết trí, chẳng có chướng ngại. Trụ nơi trí địa, ưa thích tụng tập. Dùng vô lượng trí, tập các căn lành. Tâm chẳng luyến thích tất cả thế gian, cũng chẳng nhiễm trước hạnh mà mình thực hành, chuyên tâm thọ trì giáo pháp của chư Phật.

Bồ Tát vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, nên luôn luôn tinh tấn tu học bồ đề giác đạo, để hoàn thành nguyện lớn mà Ngài đã phát. An trụ, tức là chẳng thối chuyển hoặc giải đãi. Nguyện lớn Bồ Tát phát ra lấy sự lợi ích chúng sinh làm đầu, chưa từng nghĩ đến mình. Bồ Tát muốn nhiếp lấy vô số căn lành rộng lớn, cho nên Ngài siêng tu các việc lành. Các việc lành là bao quát việc lành lớn nhỏ mà nói, chẳng lựa chọn việc lành lớn nhỏ, chẳng để ý đến đối tượng của việc lành, là thân sơ chăng, mà khắp cứu tất cả chúng sinh, ôm hoài bảo tinh thần vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, bình đẳng cứu bạt tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tâm kiêu ngạo tự mãn, và thái độ cống cao ngã mạn, cùng với tà hạnh phóng dật. Phóng dật là gốc rễ của các hoặc. Kiêu là nhiễm pháp sở y. Mạn

hay trầm luân lâu dài sinh tử. Nếu lìa khỏi được ba hoặc nầy, thì những nghiệp hoặc khác đều có thể lìa khỏi. Bồ Tát được tâm thanh tịnh, quyết định hướng về con đường nhất thiết trí. Không bao giờ thay đổi tâm ý, đi trên tà đạo. Ngài luôn luôn quán sát các pháp thật tướng, chánh niệm suy gẫm bồ đề giác đạo. Vĩnh viễn xả bỏ tất cả pháp tạp nhiễm chẳng thanh tịnh, pháp hữu lậu thế gian. Chuyên tâm tu hành đạo của tất cả Bồ Tát tu hành. Siêng cầu nơi tất cả trợ đạo tăng trưởng trí huệ, khai đại trí huệ, chứng được trí huệ viên dung vô ngại. Bồ Tát đã đoạn sạch tất cả phiền não, xả bỏ lý sự hai chướng ngại, mà trụ nơi trí huệ địa, pháp môn Bát Nhã. Ngài thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn. Chuyên tâm ưa thích đọc tụng Kinh điển đại thừa, tu học Phật pháp thượng thừa. Dùng vô lượng trí huệ như thế, tích tập vô lượng căn lành. Trong tâm chẳng tham ái năm dục thế gian, cũng chẳng tham trước khoái lạc hư vọng của thế gian, càng không nhiễm ô hạnh của phàm phu, cũng chẳng chấp trước vào hạnh môn của mình tu. Chuyên tâm nhất chí, vào sâu tất cả giáo lý Phật pháp của chư Phật, y pháp tu hành, y giáo hành trì.

Bồ Tát ở tại gia như vậy, khắp nhiếp căn lành khiến cho tăng trưởng, hồi hướng chư Phật vô thượng bồ đề.

Tuy nhiên Bồ Tát ở chúng với gia tộc quyến thuộc, nhưng Ngài vẫn thủ hộ căn lành của mình, chẳng khiến cho tán mất. Khắp nhiếp thọ tất cả căn lành, khiến cho nó tăng trưởng, khiến cho nó dần dần thành tựu. Bồ Tát đem vô

lượng căn lành tích tụ, hồi hướng về mười phương ba đời chư Phật vô thượng bồ đề giác quả.

Phật tử ! Bấy giờ, Bồ Tát cho đến thí cho súc sinh thức ăn một nắm, một hột, đều nguyện rằng: Sẽ khiến cho những súc sinh nầy, xả bỏ đường súc sinh, được lợi ích an lạc, rốt ráo giải thoát. Vĩnh viễn vượt khỏi biển khổ. Vĩnh viễn tiêu diệt thọ khổ. Vĩnh viễn tiêu trừ khổ uẩn. Vĩnh viễn dứt khổ giác, khổ tụ, khổ hành, khổ nhân, khổ bổn và các khổ xứ. Nguyện cho những chúng sinh đó, đều được xả lìa. Bồ Tát chuyên tâm hệ niệm tất cả chúng sinh như thế, dùng các căn lành đó làm thượng thủ, để vì họ hồi hướng nhất thiết chủng trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát đó tu pháp môn hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài hành công đức bố thí, chẳng hoàn toàn dùng người làm đối tượng, khi Ngài bố thí thức ăn cho súc sinh thì, dù ít chừng một nắm, một hạt cơm, Ngài đều phát nguyện lớn như nhau, quyết chẳng vì thức ăn nhiều mà nguyện vọng phát ra khác nhau. Ngài cũng đều hy vọng súc sinh đắc được chút thức ăn, do nguyện lực của Ngài, mà xả bỏ đạo quả súc sinh, mà cứ nơi hồi hướng nguyện vọng của Ngài, đắc được lợi ích an lạc, đắc được giải thoát rốt ráo chân thật, sớm thoát khỏi biển

khổ sinh tử, vĩnh viễn tiêu diệt tất cả khổ thọ. Thọ, là khổ của tự tánh, cho nên phải tiêu diệt, vĩnh viễn trừ khỏi tất cả khổ uẩn. Uẩn là khổ nương tựa, như năm ấm xí thạnh khổ. Vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả khổ giác. Giác là khổ tướng, cũng nhiếp oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ .v.v... Cho đến tất cả các khổ tụ, như sinh, già, bệnh, chết, ba thứ khổ, tám thứ khổ. Khổ hành, là các khổ do tội nghiệp làm ra. Khổ nhân, là nhân khởi của tất cả sự khổ, tức là do tâm khởi các hoặc. Khổ bổn, là gốc rễ của khổ, đều từ tham dục mà sinh. Cùng với đủ thứ nơi thọ khổ. Những nơi thọ khổ, đó là ba đường ác: Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, cùng với nhiều sự biến đổi sở y. Các khổ ở trên, Bồ Tát đều hy vọng chúng sinh đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, vĩnh viễn xả lìa những thứ khổ nạn đó. Bồ Tát tu pháp hồi hướng như vậy, tại sao ? Bồ Tát chẳng phải vì mình cầu an lạc, mà vì giải thoát tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, cho nên Ngài mới chuyên tâm hệ niệm tất cả chúng sinh, Bồ Tát vì lợi ích cho chúng sinh, tu tập căn lành là việc đầu tiên của Ngài. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được nhất thiết chủng trí, đắc được bồ đề giác quả, cho nên Ngài đem căn lành của Ngài tu, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng, vì nhất thiết chủng trí mà hồi hướng.

Bồ Tát sơ phát tâm bồ đề, khắp nhiếp chúng sinh. Tu các căn lành, thảy đều hồi hướng. Muốn khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử khoáng dã. Đắc được khoái lạc vô ngại của Như Lai. Thoát khỏi biển phiền não. Tu con đường Phật pháp, tâm từ đầy

khắp, sức bi rộng lớn. Khắp khiến cho tất cả đắc được an lạc thanh tịnh. Thủ hộ căn lành, gần gũi Phật pháp, thoát khỏi cảnh giới ma, nhập vào cảnh giới của Phật. Đoạn hạt giống thế gian, gieo trồng hạt giống Như Lai. Trụ ở trong pháp ba đời bình đẳng. Đại Bồ Tát đem hết thảy căn lành đã tích tập, sẽ tích tập, hiện đang tích tập, thảy đều hồi hướng.

Vị Bồ Tát đó tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, khi Ngài lúc đương sơ phát tâm bồ đề, thì Ngài khắp nhiếp thọ hết thảy chúng sinh, tu hành đủ thứ căn lành, đem căn lành đó, thảy đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Mục đích Ngài hồi hướng là muốn khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn thoát khỏi khoáng dã sinh tử. Nghĩa là nói những chúng sinh đó, khi sống thì chẳng chỗ nương, chết rồi cũng chẳng có quy túc, sinh tử hai con đường, chẳng có biện pháp dứt sinh tử, cho nên dùng hai chữ "khoáng dã" để hình dung. Chúng sinh có thể vĩnh viễn lìa khoáng dã sinh tử, thì tự nhiên sẽ được lợi ích của Bồ Tát giáo hoá, tin sâu chánh pháp, biết tu hành biện đạo, sẽ đắc được khoái lạc chẳng chướng ngại của mười phương chư Phật, chẳng thọ bất cứ sự vật nào nhiễu loạn chân tâm khoái lạc.

Lúc đó, phiền não vô tận của tất cả chúng sinh, giống như biên cả, vô hình sẽ đoạn diệt. Họ đều thoát khỏi biển khổ phiền não. Vì chúng sinh đều minh bạch phải tu học đạo pháp của chư Phật. Tâm từ ái của chư Phật đầy dẫy

khắp pháp giới, tâm bi tha thiết của Ngài, và nguyện lực cũng đặc biệt rộng lớn, sung mãn hư không, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được khoái lạc mát mẻ. Thủ hộ căn lành của mình tu, cũng thủ hộ căn lành của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều biết gần gũi Phật, gần gũi pháp. Mình cũng gần gũi Phật, gần gũi pháp. Thoát khỏi tất cả cảnh giới của thiên ma ngoại đạo. Nhập vào cảnh giới chánh tri chánh kiến của Phật. Bồ Tát thường hành Bồ Tát đạo, tức là không để cho chúng sinh nhập vào cảnh giới ma. Đoạn trừ hạt giống thế gian, hạt giống thế gian tức là tất cả pháp ô nhiễm. Bồ Tát tự mình sớm đã dứt sạch ô nhiễm, cho nên Ngài giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng dứt pháp ô nhiễm của thế gian, còn phải dứt trừ hạt giống pháp thế gian. Sau đó phải gieo trồng hạt giống Phật. Gì là hạt giống Phật ? Tức là trí huệ thù thắng. Trí huệ thì phải tu tập, cho nên phải tu học Phật đạo, giống như tài bồi hạt giống, cũng cần phải vun bồi tưới nước. Trí huệ của Như Lai, tức là hạt giống của Phật. Tu học Phật đạo, tức là vun bồi hạt giống trí huệ. Bồ Tát trụ ở trong pháp ba đời bình đẳng của chư Phật nói ra, nơi tất cả lý sự, chẳng sinh biên kiến phân biệt, ôm lòng bình đẳng đại từ. Ba đời, tức là đời quá khứ, đời hiện tại, và đời vị lai. Đại Bồ Tát đem căn lành Ngài đã tích tập trong quá khứ, căn lành Ngài sẽ tích tập đời vị lai, căn lành Ngài đang tích tập hiện tại, tơ hào chẳng lưu giữ, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về chân như thật tế.

Ngài lại nghĩ như vầy: Như chỗ tu hành của chư Phật Bồ Tát quá khứ thực

hành, cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Độ các chúng sinh, khiến cho họ vĩnh viễn thoát khỏi. Siêng năng tu tập tất cả căn lành, thảy đều hồi hướng mà chẳng chấp trước. Những là chẳng nương nơi sắc, chẳng chấp vào thọ, không tưởng điên đảo, chẳng tác ý nơi hành, chẳng thủ lấy thức. Xả lìa sáu xứ, chẳng trụ thế pháp, ưa xuất thế gian.

Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Tôi phải học hạnh môn tu hành của chư Phật và Bồ Tát quá khứ, tôi nguyện ý tu hành giống như các Ngài. Giống như các Ngài cung kính tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chư Phật, gần gũi tất cả chư Phật, lễ lạy tất cả chư Phật, khen ngợi tất cả chư Phật. Độ tất cả chúng sinh, thường xiển dương chánh pháp đối với họ, tiếp dẫn họ lìa khổ được vui, khiến cho họ vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Luôn luôn dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu tập tất cả căn lành. Tất cả căn lành tức là "Không làm các điều ác, chuyên làm các việc lành", để tăng trưởng căn lành của mình. Đem căn lành của mình tu tập, đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế. Khi Bồ Tát hồi hướng như thế thì, một chút cũng chẳng chấp trước vào việc của mình làm, cũng chẳng chấp trước vào tôi đã giáo hoá tất cả chúng sinh. Như chẳng nương vào sắc, tức chẳng nương vào tất cả vật chất có hình, chẳng chấp vào nơi thọ uẩn, chẳng chấp vào nơi tưởng uẩn.

Chẳng có tư tưởng điên đảo, chẳng tác ý nơi hành uẩn, cũng chẳng chấp vào nơi thức uẩn. Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn đều chẳng chấp vào. Xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp cảnh giới sáu trần. Vĩnh viễn lìa khỏi sự cám dỗ của sáu xứ nầy. Tóm lại, Bồ Tát quyết chẳng lưu luyến nơi năm dục sáu trần. Tâm niệm của Ngài xa lìa hồng trần, đắc được pháp lạc thanh tịnh, cho nên Ngài chẳng trụ pháp thế gian mà hoan hỉ tu hành, ưa thích tu Phật đạo xuất thế gian, ưa thích xuất thế gian, vì Ngài biết tất cả trên thế gian đều là hư vọng.

Bồ Tát biết tất cả pháp như hư không. Chẳng từ đâu đến. Không sinh không diệt. Không có chân thật. Không có nhiễm trước. Xa lìa tất cả thấy phân biệt. Chẳng động chẳng chuyển, chẳng mất chẳng hoại. Trụ nơi thật tế. Không tướng lìa tướng, chỉ là một tướng. Vào sâu tất cả pháp tánh như vậy. Thường ưa tu tập phổ môn căn lành. Đều thấy tất cả chúng hội của chư Phật.

Đại Bồ Tát tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, sở dĩ Ngài chẳng chấp vào đủ thứ cảnh giới năm dục sáu trần, là do Ngài đã biết tất cả pháp đều giống như hư không, chẳng có thật thể, như huyễn như hoá, nó là tùng duyên không tính, chẳng biết nó từ nơi nào đến, cũng chẳng biết nó quy về đâu. Nó chẳng sinh, cho nên mới không diệt. Tất cả pháp

đều là hư vọng không thật, vậy có thể chân thật chăng ? Đương nhiên chẳng có thể chân thật, lại có gì có thể nhiễm trước ? Bồ Tát thông đạt đạo lý pháp tánh vốn không, xa lìa được tất cả tri kiến phân biệt. Bất cứ cảnh giới gì cũng chẳng giao động được chánh kiến của Ngài, Ngài càng chẳng thuận theo cảnh giới mà lưu chuyển. Chẳng mất chẳng hoại, Bồ Tát chẳng chấp trước, tức là đắc không chỗ đắc, vậy còn có quan niệm có mất, có hoại chăng, cho nên Ngài chẳng mất, chẳng hoại. Trụ nơi thật tế, thấy thật thành quán, thấu rõ lý thể chân thật của các pháp. Thật tế tức là vô tướng, tâm cảnh vắng lặng, chẳng có bất cứ tướng gì. Lìa tướng tức là lìa tất cả tướng hư vọng, hiển tướng chân thật. Vô tướng là ở tại lý mà nói, vì các pháp vốn tự không có tướng. Lìa tướng là nương về trí mà nói. Lìa lấy tướng tức chẳng bị tướng làm chướng ngại, tức cũng là không chấp, không nương, mới sinh ra sức trí huệ. Chỉ là một tướng, câu trên nói thấu rõ không tướng lìa tướng, mười tướng đều lìa, tiếp theo nói chỉ là một tướng. Tại biểu diện của câu văn mà nhìn, thì giống như nói có một tướng, kỳ thật ý nghĩa một tướng, tức cũng là không tướng. Chữ "tướng", khái quát có mười thứ, tức là tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, tướng sinh, trụ, hoại, diệt, tướng nam, tướng nữ, cộng làm mười thứ. Bồ Tát đối với đạo lý ở trên vừa nói, đều y giáo phụng hành, vào sâu tất cả pháp tánh, khế hợp với pháp tánh tuỳ tướng mà tu. Dùng một nhiếp tất cả, tâm thường ưa phát nguyện lớn, tu khắp tất cả pháp môn tận hư không khắp pháp giới, tu tập căn lành. Mười phương ba đời chư Phật Ngài cũng thường thường thấy được, mà còn thường thường tham gia pháp hội của chư Phật, nghe chư Phật giảng Kinh thuyết pháp.

Như hồi hướng căn lành của tất cả Như Lai quá khứ. Tôi cũng hồi hướng như vậy. Hiểu pháp như vậy. Chứng pháp như vậy. Nương pháp như vậy. Phát tâm tu tập, chẳng trái với pháp tướng. Biết chỗ tu hành, như huyễn như bóng, như trăng trong nước, như hình trong gương, do duyên hoà hợp mà hiển hiện. Cho đến bậc Như Lai rốt ráo.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài quyết tâm muốn học hồi hướng căn lành của tất cả chư Phật quá khứ tu hành. "Tôi cũng muốn chiếu theo phương pháp của các Ngài tu mà tu hồi hướng", đem căn lành nầy vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát Ngài tự suy gẫm: Tôi đã minh bạch hết thảy tất cả các pháp. Tôi cũng chứng được diệu pháp không thể nghĩ bàn. Nghĩa là tôi y chiếu theo diệu pháp không thể nghĩ bàn nầy tu hành. Tôi đã từng phát tâm đại bồ đề, tu tập diệu pháp không thể nghĩ bàn của chư Phật nói. Tuy tôi đã biết các pháp không tướng, tu pháp không tướng, nhưng tôi chẳng trái với pháp tướng, đây là vì giáo hoá chúng sinh, giả dùng lời nói mà thôi. Tôi biết như lý tu hành, song, tôi chưa từng chấp trước vào năng tu và sở tu, vì hết thảy tất cả đều là như huyễn, như bóng, chẳng có chân thật. Lại giống như mặt trăng trong nước, như hình trong gương, đều chẳng có vật thật, là nhân duyên hoà hợp mà sinh ra. Bổn thân của tấm gương là một miếng trong sáng, vật đến thì hiện, vật đi thì không, do

nhân duyên hoà hợp mới có sự hiển hiện. Tôn chiếu theo đạo lý nầy mà tu hành, thì cuối cùng sẽ đạt đến rốt ráo viên mãn, thành tựu quả vị Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Như quá khứ, khi chư Phật tu hạnh bồ đề, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy. Vị lai, hiện tại, cũng đều như vậy. Nay tôi cũng nên như các đức Phật đó, phát tâm như vậy. Đem các căn lành mà hồi hướng. Bậc nhất hồi hướng. Thắng hồi hướng. Tối thắng hồi hướng. Thượng hồi hướng. Vô thượng hồi hướng. Vô đẳng hồi hướng. Vô đẳng đẳng hồi hướng. Vô tỉ hồi hướng. Vô đối hồi hướng. Tôn hồi hướng. Diệu hồi hướng. Bình đẳng hồi hướng. Chánh trực hồi hướng. Đại công đức hồi hướng. Rộng lớn hồi hướng. Thiện hồi hướng. Thanh tịnh hồi hướng. Lìa ác hồi hướng. Chẳng tuỳ ác hồi hướng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, tức là vị Bồ Tát tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài lại quán tưởng như vầy: Tôi phải giống như chư Phật quá khứ khi tu hạnh Bồ Tát, thì tu tập đủ thứ căn lành, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi

hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Chư Phật vị lai và chư Phật hiện tại, các Ngài cũng tu pháp hồi hướng, cũng đều giống nhau. Hiện tại tôi phải hướng về chư Phật ba đời học tập, phát tâm giống như các Ngài, đem căn lành của tôi tu tập, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế. Bậc nhất hồi hướng: Bồ Tát tu tập đủ thứ pháp môn, dùng hồi hướng làm đầu, cho nên gọi là bậc nhất hồi hướng. Thắng hồi hướng: Bồ Tát đem căn lành của mình tu tập hồi tự hướng tha (quay lại mình hướng về người khác), tâm từ bi của Ngài lượng đồng hư không, vượt qua mục đích của phàm phu và người tiểu thừa tu hành, cầu cho chính mình, cho nên nói là thắng hồi hướng, tức là thắng hơn sự hồi hướng của bậc Thánh nhị thừa. Tối thắng hồi hướng: Pháp hồi hướng là tối thù thắng, vượt qua nhân vị. Thượng hồi hướng: Hồi hướng tối thượng, cho nên gọi là thượng hồi hướng. Vô thượng hồi hướng: Chẳng có gì cao hơn so với pháp hồi hướng. Vô đẳng hồi hướng: Chẳng có pháp gì có thể sánh bằng với pháp hồi hướng. Vô đẳng đẳng hồi hướng: Công đức lành hồi hướng, đã đạt đến cực điểm, chẳng có gì có thể sánh bằng nó. Vô tỉ hồi hướng: Chẳng có gì có thể sánh bằng hồi hướng, tìm chẳng được cái gì có thể luận bằng nó được. Vô đối hồi hướng: Hồi hướng tuyệt đối, vô địch. Tôn hồi hướng: Hồi hướng tôn quý nhất. Diệu hồi hướng: Tâm không thể nghĩ, lời không thể luận bàn, nên gọi là diệu hồi hướng. Bình đẳng hồi hướng: Dùng tâm bình đẳng nhìn chúng sinh, đem đủ thứ căn lành bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh, lợi ích khắp hết thảy. Chánh trực hồi hướng: Dùng tâm ngay thẳng, không nghĩ tới thù xưa, chẳng ghét kẻ ác, bình đẳng chánh trực hồi hướng cho tất cả chúng

sinh. Đại công đức hồi hướng: Bồ Tát đem đại công đức tu hành, khắp hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Rộng lớn hồi hướng: Nguyện lớn hồi hướng khắp cùng pháp giới. Thiện hồi hướng: Làm đủ thứ nghiệp thiện hồi hướng. Thanh tịnh hồi hướng: Dùng tâm thanh tịnh nhất để hồi hướng căn lành tu được. Lìa ác hồi hướng: Lìa khỏi tất cả nghiệp ác, hồi hướng chẳng có một chút nhiễm ô. Chẳng tuỳ ác hồi hướng: Hồi hướng chẳng di chuyển theo cảnh giới ác.

Bồ Tát đem các căn lành chánh hồi hướng như thế rồi, thành tựu thanh tịnh thân lời ý nghiệp. Trụ chỗ trụ của Bồ Tát, chẳng có lỗi lầm. Tu tập nghiệp lành. Lìa điều ác nơi thân và lời nói. Tâm chẳng có vết ô uế. Tu nhất thiết trí, trụ nơi tâm rộng lớn. Biết tất cả pháp, chẳng có chỗ làm. Trụ nơi pháp xuất thế. Chẳng nhiễm pháp thế gian. Phân biệt biết rõ vô lượng các nghiệp. Thành tựu phương tiện hồi hướng khéo léo, vĩnh viễn nhổ sạch tất cả gốc rễ chấp trước.

Vị đại Bồ Tát đó, tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, dùng đủ thứ căn lành công đức của Ngài tu tập, tâm từ bi chánh tâm thành ý, chánh trực vô tư, chánh niệm không tà, tâm thanh tịnh, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế rồi,

thành tựu thân, lời, ý, ba nghiệp thanh tịnh. Trụ nơi quả vị của Bồ Tát trụ, diệt trừ tất cả lỗi lầm, đắc được chân chánh không nhiễm, không cấu bẩn, tu tập tất cả nghiệp thiện. Xa lìa nghiệp ác về thân: Giết hại, trộm cắp, tà dâm. Nghiệp ác về lời nói: Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Tâm, tức là ý, trong tâm cũng chẳng có chút tì vết và ô nhiễm nào. Nghiệp ác về ý: Tham, sân, si. Nếu ba nghiệp nầy thanh tịnh, siêng tu các pháp, thì tự nhiên sẽ sinh ra trí huệ, vì trí huệ là từ trong sự thanh tịnh mà sinh ra. Nếu tâm có sự ô nhiễm, thì trí huệ tuyệt đối không thể sinh ra. Tu hành, là đồng như tu nhất thiết trí. Trụ tâm rộng lớn: Tâm lượng rộng lớn như hư không, bao hàm tất cả. Người hay tu hành bố thí lớn, thì tâm họ nhất định sẽ rộng lớn. Người chịu tu bố thí, thì tâm tham sân si sẽ bớt đi. Phàm là người tâm tham, tâm sân, tâm si nặng, thì tâm lượng của họ nhất định sẽ hẹp hòi, có mình, chẳng có người. Bồ Tát lại biết tất cả pháp, chẳng có một tác giả nào cả, cũng chẳng có kẻ thọ. An trụ ở trong chánh niệm của chánh pháp, tuyệt đối chẳng bị pháp thế gian làm ô nhiễm. Phân biệt biết rõ vô lượng các nghiệp, Bồ Tát đều biết rất rõ ràng đủ thứ sự khác nhau, nghiệp nhân, nghiệp duyên, nghiệp quả, chẳng có số lượng. Đem căn lành thành tựu của mình, hồi hướng cho hết thảy chúng sinh, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, giáo hoá chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh, cứu chúng sinh ra khỏi từ trong sự chấp trước, khiến cho họ vĩnh viễn nhổ sạch gốc rễ chấp trước. Gốc rễ chấp trước của chúng sinh tức là ba độc tham sân si.

Phật tử ! Đó là hồi hướng đẳng tất cả Phật thứ ba của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó tức là hồi hướng thứ ba trong mười hồi hướng, hồi hướng đẳng tất cả Phật của đại Bồ Tát tu tập.

Đại Bồ Tát trụ ở hồi hướng nầy, vào sâu nghiệp của tất cả Như Lai. Hướng về công đức thù thắng vi diệu của Như Lai. Vào sâu cảnh giới trí huệ thanh tịnh. Chẳng lìa nghiệp của tất cả Bồ Tát. Khéo phân biệt phương tiện khéo léo, mà vào sâu pháp giới. Khéo biết Bồ Tát tu hành thứ lớp. Vào giống tánh của Phật. Dùng phương tiện khéo, phân biệt biết rõ vô lượng vô biên tất cả các pháp. Tuy lại hiện thân sinh ra trong thế gian, mà nơi pháp thế gian tâm chẳng chấp trước.

Vị đại Bồ Tát đó tu hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài an trụ ở trong hồi hướng thứ ba, Ngài vào sâu giác đạo nghiệp Phật của chư Phật, mà tu tập nghiệp của chư Phật. Lại siêng năng tinh tấn tu học nghiệp Phật, hướng về quả đức thù thắng vi diệu của Phật. Lại vào được cảnh giới trí huệ thanh tịnh thâm sâu mà hướng về bồ đề. Luôn luôn tu học chẳng giải đãi, chưa từng lìa khỏi đạo nghiệp của các Bồ Tát tu hành. Khéo phân biệt thật tướng của các pháp, dùng pháp môn phương tiện khéo léo giáo hoá chúng sinh. Vào pháp giới thanh tịnh thâm sâu, thường chuyển bánh xe

pháp. Lại biết rõ pháp môn tu hành của Bồ Tát, phải từ lục độ vạn hạnh mà hạ thủ. Tu hành biện đạo, đều có thứ tự nhất định. Nếu tu mù luyện đuôi, thì sẽ lãng phí thời gian vô ích, cho nên phải y theo lời chỉ dạy của thiện tri thức, thuận theo thứ tự, mà nhập vào đạo đưa đến sự thành Phật. Vào giống tánh của Phật: Phải khế hợp với giống tánh với Phật, chánh niệm suy gẫm, hợp với ý của Phật. Lại vận dụng pháp môn phương tiện khéo léo, phân biệt rõ ràng, minh bạch vô lượng vô biên tất cả diệu pháp, dùng những diệu pháp nầy giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Tuy nhiên Bồ Tát một lần, lại một lần đến thế giới nầy, nhưng Ngài thừa nguyện lực mà đến độ chúng sinh, chứ chẳng phải vì tham luyến hưởng thụ năm dục thế gian mà đến thọ sinh. Bồ Tát đối với pháp thế gian chẳng chấp trước, tâm càng không tham nhiễm sắc thanh hương vị xúc, hoặc tài sắc danh ăn ngủ năm dục.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của đức Phật. Quán sát mười phương, liền nói kệ rằng:

Các Bồ Tát Ma Ha Tát đó
Tu pháp hồi hướng Phật quá khứ
Cũng học Phật vị lai hiện tại
Tu hành của tất cả Đạo Sư.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng xong hồi hướng thứ ba, thì Ngài liền nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật và Phật Tỳ Lô Giá Na cùng với Đức Phật

Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp căn tánh và nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, lại dùng phương pháp kệ tụng, thuật lại Kinh văn trường hàng ở trên. Khiến cho chúng sinh đương thời, chúng sinh vị lai, dễ dàng minh bạch, dễ dàng tu hành, dễ dàng thành tựu.

Ngài nói: Vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng, là vị đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Đại Bồ Tát tu pháp lớn, phát nguyện lớn, thành quả lớn, rộng độ vô lượng chúng sinh. Pháp môn tu hành của vị Bồ Tát đó, là học tập thệ nguyện lớn của chư Phật đời quá khứ, pháp môn hồi hướng. Ngài cũng học tập chư Phật vị lai, và chư Phật hiện tại đang tu pháp hồi hướng nầy, cùng với pháp môn của mười phương chư Phật tu hành, chứng quả vị mà Phật chứng, nói đủ thứ diệu pháp mà Phật nói. Đạo sư, là một danh từ riêng gọi Phật.

Nơi các cảnh giới được an lạc
Chỗ chư Phật Như Lai khen ngợi
Mắt thanh tịnh quang minh rộng lớn
Đều đem hồi hướng đại trí huệ.

Tại sao một số người có nhiều ưu sầu phiền não ? Tại sao cảm giác chẳng vui vẻ ? Là vì mỗi người có sự chấp trước của mỗi người. Vật gì cũng khiến cho sự chấp trước phát sinh sức lực lớn, là do ba độc tham sân si, và hơn nữa là do nhân quả. Do tâm vọng tham sân si nặng, bèn sinh ra chấp trước, khởi hoặc, tạo nghiệp. Vì chấp trước, phiền não trùng trùng, nên tâm niệm trong tâm đầy dẫy ưu sầu phiền não, tham sân si càng sâu dày. Một người như thế, thì hiện tại không thể nào đắc được an lạc, về sau

đời đời kiếp kiếp lại như thế nào ? Giống như người như thế, phiền não nặng, suốt ngày ưu sầu khổ não nặng, đều là do đời hiện tại nhiễm trước. Đây cũng là do nhân duyên hạt giống và tập khí trong đời quá khứ mà ra. Tại sao Bồ Tát đối với tất cả cảnh giới đều cảm giác tự tại an lạc ? Vì Ngài chẳng có phiền não chấp trước, trong tự tâm của Ngài chẳng có ta, người, tâm từ bi bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh, hộ niệm tất cả chúng sinh. Đời đời kiếp kiếp ở trong mười phương thế giới cứu hộ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh, từ nơi đen tối dẫn ra ánh sáng, lìa khổ được vui. Bồ Tát làm như vậy, chính mình an lạc, cũng được mười phương chư Phật cùng khen ngợi. Phật có trí huệ rộng lớn, Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài cũng có trí huệ quang minh rộng lớn, mắt trí huệ thanh tịnh. Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng đến người có trí huệ tối thượng, mười phương chư Phật.

Căn thân Bồ Tát đủ thứ vui
Mắt tai mũi lưỡi cũng như thế
Như vậy vô lượng vui thượng diệu
Đều đem hồi hướng bậc tối thắng.

Căn thân của Bồ Tát, bao quát mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Sáu căn thanh tịnh, thì tất cả đều khoái lạc. Bồ Tát do nơi ý căn đắc được thanh tịnh, thì trong con mắt thấy toàn là cảnh giới thanh tịnh, trong lỗ tai nghe đều là pháp âm vô thượng vi diệu, trong lỗ mũi ngửi hương thơm, trong miệng nếm pháp vị vô thượng, thân xúc giác thảnh thơi. Như vậy sáu căn tứ chi, chẳng có một nơi nào chẳng đầy dẫy tự tại an lạc. Bồ Tát tự thân an lạc, càng lấy sự vui

của chúng sinh làm vui, Ngài chẳng tự vui, chẳng vui một mình, Ngài muốn ban cho chúng sinh cùng vui. Ngài với chúng sinh cùng vui cùng khổ, cho nên Ngài tu lục độ vạn hạnh, hộ niệm chúng sinh, xem chúng sinh là một thể, mà chẳng có phân biệt đó đây. Giống như vô lượng vui thượng diệu, Bồ Tát thảy đều hồi hướng về bồ đề giác đạo tối thắng, tối cao, hồi hướng về thật tế, hồi hướng cho chúng sinh.

Tất cả các pháp lành thế gian
Với sự thành tựu của chư Phật
Nơi đó đều nhiếp chẳng dư thừa
Thảy đều tuỳ hỉ lợi chúng sinh.

Mười phương thế giới hết thảy đủ thứ pháp lành, tức là tất cả chánh pháp của Phật nói, pháp hay lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, thoát khỏi ba cõi, chứng giác đạo. Cùng với diệu pháp của mười phương chư Phật tu hành thành tựu, viên mãn chứng được Phật quả. Đối với đủ thứ các pháp thượng diệu đó, đại Bồ Tát tu pháp thập hồi hướng, nơi mỗi pháp môn Ngài đều tu tập, nhiếp thọ mà siêng tu tập, chẳng bỏ qua một pháp nào. Bồ Tát Ngài tuỳ hỉ công đức, lại hồi hướng cho chín pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích. Bồ Tát chưa có lúc nào quên chúng sinh, chỉ cần có sự lợi ích cho chúng sinh, thì Bồ Tát nhất định lợi ích cho chúng sinh.

Thế gian tuỳ hỉ vô lượng thứ
Nay đây hồi hướng vì chúng sinh

Hết thảy vui của đấng Nhân Sư
Nguyện khiến quần sinh đều viên mãn.

Việc có thể thành tựu tuỳ hỉ công đức trong thế gian, có nhiều loại nói không hết được. Bồ Tát tu lục độ đủ thứ căn lành, nếu hay tuỳ hỉ, thì sẽ thành tựu vô lượng công đức. Ý nghĩa tuỳ hỉ là: "Tuỳ theo họ tu thiện, vui việc họ thành tựu". Nếu thấy người làm tất cả căn lành công đức, như bố thí .v.v... mà mình chẳng có khả năng làm đại bố thí, không thể thường dùng tài sức vật chất cúng dường Tam Bảo, thì nếu người bố thí cúng dường, cũng phải nên hoan hỉ khen ngợi. Lại như Phật ở trong Kinh Pháp Hoa, chuyên có một phẩm nói về tuỳ hỉ công đức vô lượng. Lại như đại nguyện thứ năm trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng nói về tuỳ hỉ công đức. Ngài nói: "Chư Phật tu khổ hạnh khó hành đủ thứ căn lành, khó xả mà xả được, tôi đều hoan hỉ. Mười phương thế giới, sáu nẻo bốn loài tất cả các loại, hết thảy công đức, cho đến một hạt bụi tôi đều tuỳ hỉ. Bậc Thánh hàng nhị thừa tu tất cả công đức, tôi đều tuỳ hỉ. Các Bồ Tát tu khổ hạnh khó thực hành, công đức rộng lớn vì cầu vô thượng bồ đề, tôi đều tuỳ hỉ". Căn lành công đức của Bồ Tát Phổ Hiền, đã nhập vào nhà Như Lai, đại Bồ Tát đồng với quả vị của chư Phật, Ngài đều coi trọng việc tu tuỳ hỉ công đức, cho đến công đức của sáu nẻo bốn loài chúng sinh, Ngài đều tuỳ hỉ, do đó có thể thấy Bồ Tát Phổ Hiền rất là từ bi, mà xem bình đẳng tất cả chúng sinh. Phàm là người biết tu tuỳ hỉ công đức, thì người đó nhất định tâm lượng rộng lớn, chẳng có tâm đố kị với người khác. Nếu cảm thấy tâm lượng của mình không đủ rộng lớn, thì xin bạn nên tận sức học tu tuỳ

hỉ, dùng tâm khẩn thiết tuỳ thời khen ngợi việc lành, hạnh lành, của người khác. Tuỳ hỉ công đức, có thể diệt tội đố kị người khác tu việc lành.

Đại Bồ Tát tu pháp thập hồi hướng, Ngài nói với chúng ta trên thế gian có thể tu pháp tuỳ hỉ, có thể do tuỳ hỉ mà thành tựu căn lành công đức, có vô lượng vô biên thứ loại. Bồ Tát nói: "Nay tôi hồi hướng vì chúng sinh", hiện tại tôi tu pháp hồi hướng, là vì chúng sinh. Cho nên tôi phải đem căn lành tu được, công đức tích tập, cùng với pháp môn thù thắng mà tâm đắc được, hoàn toàn vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng, hy vọng họ đắc được lợi ích hồi hướng của tôi, sớm thành đạo nghiệp. Lại có thể đắc được đấng Sư Tử trong loài người, tức là Phật, hết thảy pháp vui thượng diệu. Tôi nguyện khiến cho quần sinh, tức là chúng sinh có huyết, có hữu tình thức, đủ thứ loại khác nhau, nguyện cho họ đều đắc được viên mãn khoái lạc như Phật.

Tất cả cõi nước các Như Lai
Phàm chỗ thấy biết đủ thứ vui
Nguyện khiến chúng sinh thảy đều được
Mà làm đèn sáng chiếu thế gian.

Tất cả cõi nước, là nói cõi nước của mười phương chư Phật, và cõi nước chư Phật trụ thế trong đó. Chỗ biết của chư Phật là biết khắp, thấy là thấy bình đẳng đúng đắng, cùng với vô lượng trí huệ và đủ thứ an vui của Phật. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nói: Tôi phát nguyện muốn khiến cho hết thảy chúng sinh đều đắc được hết thảy an lạc của Phật, như hết thảy căn lành củaPhật, như hết thảy trí huệ quang minh của Phật, mà làm ngọn đèn sáng lớn, đèn

đại trí huệ, một vị đại giác ngộ, chiếu sáng mười phương thế giới. Hy vọng mỗi chúng sinh đều thành Phật, đều cùng thành Phật đạo. Đó tức là đại nguyện của đại Bồ Tát tu thập hồi hướng phát ra, tức cũng là mục đích của Bồ Tát tu hành.

Bồ Tát đắc được vui thắng diệu
Đều đem hồi hướng các quần sinh
Chỉ vì quần sinh nên hồi hướng
Mà nơi hồi hướng chẳng chấp trước.

Bồ Tát tu Phật đạo thượng thừa, Ngài chưa từng xả bỏ chúng sinh, chưa từng quên chúng sinh, vì cứu bạt chúng sinh mà tu hành, quyết chẳng vì mình mà tính toán bất cứ chuyện gì. Tuy Bồ Tát cũng có thân thể, nhưng Ngài lấy thân chúng sinh làm thân thể của Ngài. Bồ Tát đạo mà Bồ Tát tu hành, là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Vô duyên là nói người đó với Ngài chẳng có nhân duyên, chẳng có quan hệ thân thuộc gì, nhưng Bồ Tát dùng mắt hiền từ nhìn đối với họ. Giống như những người chẳng tu hành, người phóng dật nhất, người chẳng giữ giới luật nhất, người thường phạm điều của Phật chế ra, Bồ Tát đối với họ chẳng nhớ điều ác xưa, cũng chẳng nhàm bỏ, vẫn dùng tâm từ hộ niệm, giáo hoá họ. Tại sao Bồ Tát phải làm như thế ? Vì Bồ Tát lấy chúng sinh làm thể, Ngài chẳng còn quan niệm ta, người, mục đích của Ngài là muốn khiến cho chúng sinh hoan hỉ an lạc, cho nên Ngài chẳng ngại gian khổ, vẫn hướng về phương hướng đó mà làm. Đó tức là Bồ Tát, đó tức là Bồ Tát được mọi người khen ngợi tán thán, làm chỗ y chỉ. Bồ Tát Ngài ái hộ tất cả những người chẳng

minh bạch đạo lý, Ngài cũng ái hộ những người điên đảo ngu si, Ngài cũng dùng tâm vô duyên đại từ và đồng thể đại bi để giáo hoá họ, hy vọng họ đều có thể cải ác hướng thiện, sửa lỗi làm mới.

Các vị ! Các bạn hãy mở mắt nhìn xem, trên thế giới nầy ai là người thật tốt, ai là người chẳng có tội lỗi, ai là người hoàn toàn lương thiện ? Tôi e rằng tìm hết khắp thế giới, cũng tìm chẳng được một người. Dù họ không có lỗi lớn, cũng có lỗi nhỏ. Chẳng có lỗi nhỏ, và trong tâm còn có lỗi chưa sinh ra. Giống như vậy, người chẳng có bệnh nặng, thì cũng tránh không khỏi bệnh nhẹ. Chẳng có bệnh nhẹ, thì cũng có những mao bệnh. Vậy đi tìm người thập toàn thập mỹ ở đâu ? Bồ Tát thương nhớ chúng sinh, chẳng màng là chúng sinh thiện hay ác, Ngài đều đối đãi bình đẳng. Cho nên chúng ta người tu đạo, giáo hoá chúng sinh, ngàn vạn đừng có thành kiến, không thể cứ lựa chọn người tốt để giáo hoá, giống như người đã rất tốt rồi, thì không cần người đi giáo hoá. Phải nên chú ý đến những người có khuyết điểm, đi trên con đường ác, hoặc người đang bồi hồi giữa thiện và ác, thì cần phải giáo hoá. Đừng sợ phí tinh thần, người càng không tốt, thì càng phải đi giáo hoá, đừng bỏ qua, phải dùng tâm thành khẩn nhất, tâm chân thành nhất đối đãi gặp họ, khiến cho họ thọ sự cảm hoá, biết quay đầu sửa đổi lỗi lầm. Đó tức là người tu đạo học hành vi của Bồ Tát, mới không cô phụ thân làm đệ tử của Phật, mới có thể dưỡng lớn tâm đại bi. Bồ Tát tu pháp hồi hướng ôm hoài bảo vô duyên đại từ, đồng thể đại bi hành Bồ Tát đạo, khắp hộ niệm tất cả chúng sinh, cho nên Ngài đắc được an lạc, là vui thù thắng vi diệu. Sự an vui đó không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời để ví dụ

được. Sự an lạc đó giống như "Như người uống nước, nóng lạnh tự biết", Bồ Tát đem niềm an vui đó, công đức đó, căn lành đó, thảy đều hồi hướng cho hết thảy chúng sinh, khiến cho những chúng sinh đó, đều phát tâm bồ đề, tu các pháp lành, hành Bồ Tát đạo, mà đắc được an vui thắng diệu giống như Bồ Tát. Tuy nhiên Bồ Tát vì chúng sinh tu pháp hồi hướng, lại đem căn lành tu được hồi hướng cho chúng sinh, nhưng Ngài đối với công đức hồi hướng, chưa từng chấp trước, cũng chẳng cảm thấy tôi đem hết thảy công đức đều hồi hướng cho chúng sinh, các bạn xem tôi đối với chúng sinh có nhiều từ bi, ban cho họ nhiều ân huệ, chỉ có tôi mới đang hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát chẳng có nghĩ như thế. Nếu có ý niệm đó, thì có sự chấp trước, tức là chấp có cái ta, có người, có chúng sinh, có thọ mạng, bốn tướng, thì không thể gọi là Bồ Tát. Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng đẳng tất cả Phật, Ngài hành chỗ vô sự, làm mà không làm, tuy hồi hướng mà chẳng chấp vào sự hồi hướng. Bồ Tát thấy tất cả pháp đều không, thấu rõ các pháp thật tướng, vào sâu cảnh giới người và pháp đều không.

Bồ Tát tu hành hồi hướng nầy
Phát khởi vô lượng tâm đại bi
Như đức hồi hướng của Phật tu
Nguyện tôi tu hành đều thành tựu.

Bồ Tát là gọi tắc, nói đủ là Bồ Đề Tát Đoả. Tiếng Tàu dịch là "giác hữu tình", hoặc là "hữu tình giác", hoặc là chúng sinh "tâm đạo lớn". Tâm lượng của Bồ Tát rộng lớn, giống như hư không, bao quát hết thảy. Từ bi làm đầu,

chẳng xả bỏ chúng sinh. Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, pháp môn hồi hướng là nguyện lớn của Ngài, đem căn lành công đức tu vạn hạnh, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế. Khi hồi hướng thì trong tâm phát khởi vô lượng đại bi, vì Bồ Tát thương xót chúng sinh, mê muội không có trí huệ, ở trong biển khổ, mà không biết tự cứu. Bồ Tát thấy tình huống đó, tâm bi tha thiết, phát nguyện muốn cứu vớt những chúng sinh thọ khổ đó, vì họ mà giải trừ vô lượng khổ não, khiến cho họ đắc được an ổn khoái lạc. Đại Bồ Tát, Ngài tu công đức hồi hướng, như công đức hồi hướng của ba đời chư Phật tu. Bồ Tát phát nguyện nói: Nguyện công đức và đủ thứ căn lành của tôi tu hành, đều thành tựu, đắc được quả Phật viên mãn.

Như bậc Tối Thắng đã thành tựu
Nhất thiết trí thừa vui vi diệu
Chỗ thực hành ở đời của tôi
Các hạnh Bồ Tát vô lượng vui.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng tu căn lành công đức, giống như mười phương chư Phật, thành tựu viên mãn quả giác bồ đề tối thượng. Tối thắng, là chỉ cho Đức Phật mà nói. Nhất thiết trí thừa, tức là Phật thừa. Chư Phật chứng được trí huệ vô thượng, đắc được vui của Phật là vi diệu không thể nghĩ bàn. Bồ Tát cũng nguyện đắc được an vui đó. Cùng với sự tu tập đủ thứ căn lành của tôi trong mười phương thế giới, đủ thứ công đức hành Bồ Tát đạo, cũng sẽ đắc được giống như các vị Bồ Tát khác tu hành đắc được vô lượng an vui.

Thị hiện vào các loài an vui
Luôn giữ các căn vui vắng lặng
Thảy đều hồi hướng cho quần sinh
Khắp khiến tu thành vô thượng trí.

Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, phổ độ chúng sinh, nhìn chúng sinh nào đang ở trong khổ nạn, thì Ngài thừa nguyện thọ sinh vào đó. Có lúc thị hiện vào bốn đường ác, Ngài cũng đều cảm giác an ổn khoái lạc như nhau. Hoặc khi thị hiện vào trong loài người hoặc làm trời, Ngài cũng chẳng bị phước trời và vui năm dục ở nhân gian làm mê hoặc, vì Bồ Tát luôn luôn giữ gìn sáu căn của Ngài, lúc nào cũng đều hồi quang phản chiếu, đắc được an vui vắng lặng. Chẳng giống như sáu căn của phàm phu, suốt ngày chạy rong bên ngoài, khắp nơi tác quái. Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, tích tập vô lượng công đức, phát tâm đại bồ đề, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng những chúng sinh đó, thảy đều tu hành đạo vô thượng, thành tựu trí huệ vô thượng.

Chẳng thân lời ý tức là nghiệp
Cũng chẳng lìa đây mà riêng có
Chỉ dùng phương tiện diệt si tối
Như vậy tu thành vô thượng trí.

Ý nghĩa chẳng thân lời ý, tức là thân lời ý đều thanh tịnh. Tức là chữ nghiệp chỉ cho nghiệp lành. Nghiệp có nghiệp lành và nghiệp ác. Nếu ba nghiệp thanh tịnh, thì đều

là ba nghiệp lành, chứ chẳng phải chẳng có nghiệp, chỉ là chẳng có nghiệp ác. Ví như không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không tham, không sân, không si, không nói dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không chưởi mắng, thì biến thành mười nghiệp lành. Chứ chẳng phải nói thân miệng ý có nghiệp ác, cũng chẳng phải nói lìa khỏi thân lời ý, riêng ngoài còn có nghiệp lành. Và lại nói băng tức là nước, nhưng nước không thể nói là băng. Có thể nói băng là nước đông lại thành, nước là do băng tan ra mà có. Lìa khỏi băng không thể có nước, lìa khỏi nước cũng không thể có băng. Cho nên nói cũng không thể lìa thân lời ý, mà riêng biệt có nghiệp. Chỉ cần dùng pháp môn phương tiện để diệt trừ tham sân si ba độc. Giống như mỗi ngày mỗi ngày tinh tấn dũng mãnh, tu học Phật đạo, thì cuối cùng nhất định sẽ thành tựu trí huệ vô thượng.

Bồ Tát tu hành các hạnh nghiệp
Tích tập vô lượng thắng công đức
Tuỳ thuận Như Lai sinh nhà Phật
Tịch nhiên chẳng loạn chánh hồi hướng.

Sự tu hành của Bồ Tát là sáu độ vạn hạnh, sự hành trì của Bồ Tát là Bồ Tát đạo. Bồ Tát tích tập vô lượng nghiệp lành. Do đó, tích tập vô lượng căn lành rồi, sẽ thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Bồ Tát thường theo Phật tu học, y giáo phụng hành. Tuỳ thuận tâm bi của Như Lai, độ khắp chúng sinh, công đức đầy đủ, giác hạnh viên mãn rồi, sẽ sinh vào nhà Phật, chẳng lâu sẽ chứng được quả vị Phật. Bồ Tát chẳng chấp trước, chẳng nương tựa, tư tưởng

hành vi luôn luôn ở trong chánh định, an ổn vắng lặng, chánh tâm thành ý tu pháp hồi hướng, thành khẩn hồi hướng cho chúng sinh.

Mười phương tất cả các thế giới
Hết thảy chúng sinh đều nhiếp thọ
Đều đem căn lành hồi hướng cho
Nguyện khiến đầy đủ vui an ổn.

Thế giới, chẳng chỉ riêng một thế giới nầy của chúng ta đang sống. Do đó: "Thế giới nầy, thế giới kia, mười phương vô lượng các thế giới. Cõi nước nầy, cõi nước nọ, mười phương vô lượng các cõi nước". Các cõi nước trong những thế giới đó, cũng đều có vô lượng đủ thứ chúng sinh. Bồ Tát vào trong các cõi nước trong mười phương thế giới hành Bồ Tát đạo, Ngài nhìn chúng sinh đều bình đẳng, giáo hoá khắp hết thảy, tất cả các loài chúng sinh, Ngài đều nhiếp thọ, hộ niệm. Ngài đem căn lành công đức của mình tu tập, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh được nhiếp thọ, nguyện những chúng sinh đó đều phát tâm bồ đề, siêng tu Phật đạo, viên mãn đầy đủ bồ đề, đắc được vui an ổn.

Chẳng vì thân mình cầu lợi ích
Muốn khiến tất cả đều an lạc
Chưa từng tạm khởi tâm hí luận
Chỉ quán các pháp không vô ngã.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tu sáu độ vạn hạnh, tích tập tất cả căn lành công đức, Ngài chẳng phải vì lợi ích của

bản thân mình mà làm, mà là muốn đem công đức tu tập, hồi hướng cho chúng sinh, lợi ích chúng sinh, khiến cho mười phương các chúng sinh đều đắc được an lạc. Suốt ngày trong tâm của Bồ Tát luôn chánh niệm, Ngài chưa từng có chút tư tưởng hành vi hý luận, và lời nói vô vị. Ngài luôn luôn giữ chánh niệm, suy gẫm quán sát các pháp, đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, không chấp trước.

Mười phương vô lượng các tối thắng
Thấy được tất cả chân Phật tử
Đều đem căn lành hồi hướng cho
Nguyện khiến sớm thành vô thượng giác.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, trong vô lượng cõi nước chư Phật, thấy được rất nhiều đệ tử của Phật, chân tu thật học dưới toà mười phương chư Phật. Bồ Tát đem căn lành công đức của Ngài tu tập, hoàn toàn hồi hướng cho họ, và cầu chư Phật phóng quang gia bị cho họ, khiến cho đệ tử Phật chân tu thật học, đều phát tâm đại bồ đề, tu Bồ Tát đạo, sớm được thành tựu quả vị Phật. Vô thượng giác tức là quả vị Phật.

Tất cả thế gian loại hàm thức
Bình đẳng nhiếp lấy không thừa sót
Đem các nghiệp lành của tôi tu
Khiến chúng sinh kia sớm thành Phật.

Tất cả thế gian, bao quát thế gian mười phương ba đời, có Chánh Giác thế gian, khí thế gian, hữu tình thế gian. Hàm thức, tức là hữu tình, có thức, có khí huyết, đều gọi là hàm thức. Con người cũng gọi là hàm thức, đây là một tên khác của chúng sinh. Loại hàm thức là các loại động vật có mạng sống khác nhau, đều bao quát ở trong đó. Bồ Tát dùng tâm từ bi bình đẳng, nhiếp lấy khắp, chẳng xả bỏ, chẳng có thừa sót. Bất cứ loại chúng sinh nào, Ngài đều từ tâm giáo hoá, đều độ họ chấm dứt sinh tử, vượt khỏi ba cõi. Và đem đủ thứ căn lành tu hành được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng họ sớm thành Phật đạo.

Vô lượng vô biên các đại nguyện
Vô thượng Đạo Sư đã diễn nói
Nguyện các Phật tử đều thanh tịnh
Tuỳ tâm họ thích đều thành mãn.

Vô lượng vô biên nguyện lớn của chư Phật Bồ Tát phát ra, đều y cứ theo vô thượng Đạo Sư, chánh pháp của Phật diễn nói mà phát ra. Nguyện hết thảy chúng đệ tử của chư Phật, đều đắc được pháp thân thanh tịnh và trí huệ vô thượng. Tuỳ thuận tâm nguyện của chúng sinh, đều thành tựu viên mãn.

Quán khắp mười phương các thế giới
Đều đem công đức thí nơi đó
Nguyện cho đều đủ diệu trang nghiêm
Bồ Tát học hồi hướng như vậy.

Bồ Tát quán sát khắp mười phương tất cả thế giới, đem hết thảy công đức của Ngài, bình đẳng bố thí cho chúng sinh mười phương thế giới. Nguyện cho mười phương thế giới đều đắc được thanh tịnh, đầy đủ tất cả sự trang nghiêm, mà trở thành thế giới trang nghiêm thượng diệu. Bồ Tát tu pháp hồi hướng giống như đủ thứ đạo lý đã nói ở trên, tu học tất cả pháp hồi hướng.

Tâm chẳng xưng lượng các hai pháp
Chỉ luôn thấu đạt pháp không hai
Các pháp hoặc hai hoặc chẳng hai
Trong đó rốt ráo chẳng chấp trước.

Bồ Tát thấu rõ chân đế của các pháp, tâm chẳng có nghi hoặc, cho nên trong tâm của Ngài chưa từng xưng lượng cũng chẳng tính toán so sánh, chẳng nghĩ, cũng chẳng nói, những pháp đó là đệ nhất nghĩa đế, những pháp đó chẳng phải là đệ nhất nghĩa đế. Nếu có tư tưởng và lời nói như thế, thì rơi vào sự có hình. Bồ Tát đã thông đạt các pháp đều là pháp môn không hai, chẳng có phân biệt đệ nhất, đệ nhị. Nơi các pháp không tướng, triệt để rốt ráo thấu đạt, cho nên chẳng có chút chấp trước nào.

Mười phương tất cả các thế gian
Đều là chúng sinh tưởng phân biệt
Nơi tưởng phi tưởng chẳng chỗ được
Như vậy thấu đạt nơi các tưởng.

Mười phương hết thảy mỗi thế giới nói pháp, đều căn cứ vào tư tưởng phân biệt của mỗi loài chúng sinh mà tạo thành, mới có thế gian nầy, thế gian kia nói pháp. Nếu bạn làm cho thứ tưởng nầy và phi tưởng đều không, chẳng chỗ được, tức là không chẳng chỗ được. Nếu minh bạch đạo lý nầy, thì biết tất cả tưởng đều là vọng tưởng, hư huyễn không thật, chẳng có thật thể.

Các Bồ Tát đó thân tịnh rồi
Tức ý thanh tịnh chẳng vết nhơ
Lời nghiệp đã tịnh không lỗi lầm
Nên biết ý tịnh chẳng chấp trước.

Những vị Bồ Tát đó thân nghiệp đều thanh tịnh rồi, thì chẳng có tà hạnh giết hại trộm cắp tà dâm. Ý nghiệp của Ngài thanh tịnh rồi, thì chẳng có tư tưởng tham sân si, chẳng có chút vết nhơ và ô nhiễm nào. Tham sân si tức là tỳ vết ô nhiễm. Lời nghiệp thanh tịnh rồi, thì chẳng sinh ra tất cả lỗi lầm, và ưu sầu hoạn nạn, vì đủ thứ ưu sầu hoạn nạn lỗi lầm của con người, đều từ miệng mà ra. Do đó:

"Bệnh từ miệng vào
Hoạ từ miệng ra".

Bạn phải biết ý nghiệp thanh tịnh rồi, thì hiển ra trí huệ quang minh sáng suốt, đối với tất cả đều chẳng chấp trước.

Một lòng chánh niệm Phật quá khứ
Cũng nghĩ vị lai các Đạo Sư
Cùng với hiện tại Thiên Nhân Tôn

Đều học pháp của các Ngài nói.

Bồ Tát chuyên tâm chánh niệm chư Phật đời quá khứ, cũng nghĩ tới chư Phật đời vị lai. Đạo Sư: Tức là tên gọi riêng của Phật. Thiên Nhân Sư: Tức là Phật, bậc thầy sư biểu của trời người. Cùng với Phật tôn kính của trời người hiện tại. Ba đời chư Phật nói đủ thứ diệu pháp, vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng, Ngài đều một lòng học tập.

Ba đời tất cả các Như Lai
Trí huệ thấu đạt tâm vô ngại
Vì muốn lợi ích cho chúng sinh
Hồi hướng bồ đề tu các nghiệp.

Ba đời: Quá khứ, hiện tại và vị lai, chư Phật ở trong ba đời, trí huệ của các Ngài đều thù thắng, thấu đạt các pháp thật tướng, tâm niệm chẳng có chút chướng ngại, tất cả đều nhậm vận tự tại. Vì muốn lợi ích cho chúng sinh, mà đem căn lành công đức tu tập, hồi hướng về pháp bồ đề, tích tập tất cả các nghiệp lành.

Huệ bậc nhất huệ rộng lớn kia
Huệ không hư vọng huệ không đảo
Huệ bình đẳng thật huệ thanh tịnh
Bậc huệ tối thắng nói như vậy.

Trí huệ của tất cả chư Phật kia, là trí huệ bậc nhất, là trí huệ rộng lớn khắp hư không, là trí huệ chẳng hư vọng, là trí huệ chẳng có điên đảo, là trí huệ bình đẳng chân thật, là trí huệ thanh tịnh quang minh không nhiễm. Đó là do

bậc trí huệ tối thù thắng, nói như vậy, nói với chúng ta như vậy.

Hồi hướng đến tất cả mọi nơi thứ tư.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng đến tất cả mọi nơi của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong bài kệ ở trên rồi, Ngài lại tiếp tục gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi của đại Bồ Tát tu hành ? Các vị có minh bạch chăng ? Chẳng màng các vị có minh bạch hay không minh bạch, hiện tại tôi sẽ vì các vị nói về nội dung của pháp hồi hướng nầy.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nầy, tu tập tất cả các căn lành, thì nghĩ như vầy: Nguyện sức căn lành công đức nầy, đến tất cả mọi nơi. Ví như thật tế, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Đến tất cả mọi vật. Đến tất cả thế gian. Đến tất cả chúng sinh. Đến tất cả cõi nước. Đến tất cả các pháp. Đến tất cả hư không. Đến tất cả ba đời. Đến tất cả hữu vi vô vi. Đến tất cả lời nói âm thanh.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, trong quá khứ khi Ngài phát nguyện tu tập pháp hồi hướng, tích tập đủ thứ căn lành, thì Ngài đã từng quán tưởng lập tâm nguyện như vầy: Chỉ nguyện nghiệp lành tu tập, sức công

đức thành tựu của tôi, khắp cõi hư không pháp giới. Ví như tất cả pháp chân thật tế, chẳng có chỗ nào mà chẳng đến, chẳng có lúc nào mà không có ở đó. Lại hy vọng sức công đức nầy, có thể đến khắp tất cả vật thể hữu hình. Đến trong tất cả thân tâm chúng sinh. Đến trong tất cả cõi nước thế gian. Đến tất cả các pháp, khiến cho tất cả chánh pháp thiện pháp, đắc được sức công đức, phát dương rộng lớn. Đến khắp trong hư không, khiến cho hư không đầy dẫy sức căn lành công đức nầy. Đến tất cả pháp hữu vi của thế gian và pháp vô vi xuất thế gian. Đến tất cả chỗ lời nói âm thanh. Bồ Tát hy vọng sức căn lành công đức của Ngài đến những nơi đã nói ở trên, trong thời gian đó đều phát huy tác dụng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích.

Nguyện căn lành nầy, cũng lại như thế, đến khắp tất cả chỗ các Như Lai. Cúng dường ba đời tất cả chư Phật. Những lời nguyện của chư Phật quá khứ đều viên viên mãn. Chư Phật vị lai đầy đủ trang nghiêm. Chư Phật hiện tại cùng với cõi nước đạo tràng chúng hội khác, khắp đầy tất cả hư không pháp giới.

Bồ Tát lại nói: Hy vọng sức căn lành công đức của tôi tu tập, giống như ở trên đã nói, cũng đến khắp mười phương ba đời các cõi nước chư Phật. Lại nguyện những lời nguyện của chư Phật quá khứ đều được viên mãn. Chư Phật đời vị lai, tu nhân đã viên mãn, chứng được đầy đủ trang nghiêm, phước đầy đủ, huệ đầy đủ, trăm phước trang

nghiêm. Chư Phật hiện tại, trong đạo tràng pháp hội cõi nước của các Ngài ở, do sức căn lành công đức của tôi, đầy dẫy khắp tất cả hư không pháp giới.

Nguyện do sức tin hiểu oai lực lớn. Do trí huệ không chướng ngại rộng lớn. Do tất cả căn lành đều hồi hướng. Đem cúng dường như chư Thiên cúng dường mà vì cúng dường, đầy khắp vô lượng vô biên thế giới.

Bồ Tát dùng nguyện lực căn lành công đức của Ngài tu tập, đạt đến mục đích cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật của Ngài, đó hoàn toàn là nguyện lực của Ngài, và tin hiểu thù thắng, có thể tuỳ tâm chuyển biến sức đại oai đức thần thông. Sau đó là Bồ Tát đã chứng được đại trí huệ, nên chỗ hành chỗ đến, đều chẳng có chướng ngại. Đồng thời cũng là vì Bồ Tát tu tập căn lành công đức, Ngài chẳng vì lợi mình, mà là vì tất cả chúng sinh, Ngài đem căn lành công đức tu tập, tơ hào chẳng xẻn tiếc, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, cho nên Ngài có thể xưng nguyện đã thành. Bồ Tát cúng dường phẩm vật đến chư Phật, đều là vật trân kỳ hiếm có trên đời, có thể bằng với phẩm vật của chư Thiên cúng dường chư Phật, số lượng đầy khắp vô biên thế giới, công đức cúng dường cũng đầy khắp hư không.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Chư Phật Thế Tôn, khắp tất cả hư không

pháp giới. Đủ thứ nghiệp sinh khởi. Mười phương bất khả thuyết tất cả thế giới. Bất khả thuyết cõi Phật. Cảnh giới Phật. Đủ thứ thế giới. Vô lượng thế giới. Không phân biệt thế giới. Thế giới chuyển. Thế giới nghiêng. Thế giới ngửa. Thế giới úp. Như vậy trong tất cả các thế giới, chư Phật hiện trụ thế, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài lại tư duy quán tưởng như vầy: Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời, pháp lực đại oai đức của các Ngài, đạt đến khắp tận hư không khắp pháp giới, đó là do thuở xưa các Ngài tu tập đủ thứ căn lành, vô lượng vô biên nghiệp thiện sinh khởi. Lại có mười phương bất khả thuyết, chẳng có cách chi nói ra rốt ráo nó có bao nhiêu thứ thế giới khác nhau. Lại có bất khả thuyết nhiều cõi nước chư Phật. Cảnh giới của chư Phật không thể nghĩ bàn. Đủ thứ thế giới khác nhau. Thế giới chẳng có số lượng. Chẳng có phân biệt, chẳng có giới hạn thế giới lớn, thế giới nhỏ. Lại có thế giới luôn luôn chuyển động. Thế giới nghiêng chẳng thẳng đứng. Thế giới ngửa. Thế giới úp xuống. Các thế giới lớn nhỏ như vậy khác nhau, hình trạng khác nhau, trong đủ thứ thế giới, đều có Phật đang ở trong đó, chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Chư Phật vì giáo hoá chúng sinh, vận dụng phương pháp phương tiện

khéo léo, cho nên Ngài thị hiện đủ thứ sức thần thông biến hoá, nhiếp thọ chúng sinh.

Trong những thế giới đó, có Bồ Tát dùng sức hiểu thù thắng, vì các chúng sinh đáng kham thọ được sự giáo hoá. Ở trong tất cả các thế giới đó, hiện làm Như Lai, xuất hiện ra đời, cho đến nơi nhất thiết trí, khắp khai thị vô lượng thần lực tự tại của Như Lai.

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: Ở trong những thế giới khác nhau như đã nói ở trên, đều có Bồ Tát, những Bồ Tát đó đều có đại trí huệ, có sức lý giải đặc biệt thù thắng, đối với diệu pháp thâm sâu vi diệu của chư Phật nói, các Ngài đều lãnh thọ được, thông đạt vận dụng. Các Ngài quán sát chúng sinh trong mười phương thế giới, những người nào cơ duyên đã chín mùi, những người nào kham thọ được sự giáo hoá của Phật, thì Bồ Tát liền vận dụng thần thông biến hoá của các Ngài, thị hiện thân Phật, xuất hiện ra đời tại thế giới đó, để giáo hoá chúng sinh, tiếp dẫn chúng sinh quy y cửa Phật. Bồ Tát chẳng sợ khốn khổ hoạn nạn, giáo hoá chúng sinh khiến cho họ có thể đắc được nhất thiết trí huệ, đến cảnh giới trí huệ nhất thiết xứ, và còn đối với khắp chúng sinh giảng nói Phật có vô lượng sức thần thông tự tại tuỳ tâm vận dụng.

Pháp thân đến khắp chẳng có sai biệt. Bình đẳng vào khắp tất cả pháp giới. Thân

Như Lai tạng chẳng sinh chẳng diệt, phương tiện khéo léo, hiện khắp thế gian. Chứng được pháp thật tánh, vì vượt qua tất cả. Đắc được bất thoái chuyển, vì sức vô ngại. Sinh vào nhà Như Lai, tri kiến không chướng ngại, vì ở trong giống tánh oai đức rộng lớn của Như Lai.

Pháp thân đến khắp: Đây là nói pháp tánh thân của Phật, Ngài có thể đi đến khắp cõi nước chư Phật, nơi nơi đều giống nhau chẳng có khác biệt. Bình đẳng vào khắp: Tức là trí thân của Phật, Ngài vào khắp tất cả pháp giới. Thân Như Lai tạng: Là không sinh, không diệt, không dơ, không sạch, không tăng, không giảm. Thân Như Lai tạng là dùng phương tiện khéo léo, khắp xuất hiện trong tất cả thế gian. Chứng được tánh chân thật của các pháp, vì thật tánh của các pháp vượt qua tất cả có hình có tướng. Bồ Tát đắc được niệm không thối lùi, là Ngài có tâm bồ đề, hành đạo Bồ Tát, tu sáu độ vạn hạnh. Bồ Tát tu quả vị đại thừa, Ngài quyết chẳng thối lùi về quả vị nhị thừa. Ngài luôn luôn tinh tấn, tu tập chánh pháp, vì Ngài đã đắc được trí lực viên dung vô ngại, vì chẳng thọ tất cả sự chướng ngại. Bồ Tát đã sinh vào nhà Như Lai, đắc được thân Như Lai tạng, dứt hẳn hai chướng. Đắc được tri kiến quyền thật vô ngại của Như Lai, và diệu dụng oai đức rộng lớn của Như Lai, vì Ngài đã sinh vào trong giống tánh của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành của Ngài đã gieo trồng, nguyện ở chỗ

các đức Như Lai như vậy. Dùng các thứ hoa đẹp, và các thứ hương thơm, màn lọng tràng phan, y phục đèn đuốc, cùng với tất cả đồ trang nghiêm khác, dâng lên cúng dường. Hoặc hình tượng Phật, hoặc tháp miếu Phật, thảy đều như vậy. Đem căn lành đó hồi hướng như vầy. Đó là: Bất loạn hồi hướng. Nhất tâm hồi hướng. Tự ý hồi hướng. Tôn kính hồi hướng. Không động hồi hướng. Không trụ hồi hướng. Không nương tựa hồi hướng. Không tâm chúng sinh hồi hướng. Không tâm đua tranh hồi hướng. Tâm vắng lặng hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, tu pháp hồi hướng đến khắp tất cả mọi nơi, Ngài đem tất cả căn lành đã gieo trồng, nguyện ở trong đạo tràng của mười phương chư Phật, dùng nhiều thứ hoa quý đẹp, nhiều thứ hương thơm lạ, nhiều thứ màn đẹp, lọng hoa, tràng cao, phan dài, y báu, đèn báu, đuốc lớn, cùng với đủ thứ phẩm vật hiếm có, dâng cúng chư Phật, trang nghiêm đạo tràng, cúng dường chư Phật còn hiện tiền. Hoặc hình tượng Phật. Bồ Tát chẳng những cúng dường chư Phật hiện đời, mà dù hình tượng Phật quá khứ đã vào Niết Bàn, và tháp xá lợi của Phật người sau nầy dựng lên, Chùa miếu tạo dựng kỷ niệm chư Phật, Bồ Tát cũng đều cúng dường như vậy, chẳng có phân biệt. Đồng thời đối với chư Phật ba đời, cũng đều đem căn

lành của Ngài thành ý hồi hướng, dùng sự hồi hướng mà làm cúng dường. Khi Bồ Tát hồi hướng thì nào là: Không loạn hồi hướng: Không loạn tức là trong tâm chẳng có tạp niệm, cũng chẳng vọng tưởng lăn xăn, mà là chánh tâm thành ý hồi hướng. Nhất tâm hồi hướng: Trong tâm niệm, chuyên tâm chú ý hồi hướng. Tự ý hồi hướng: Tự mình khai ngộ, chẳng phải nhờ nhân duyên người khác khai ngộ. Đem căn lành của mình hồi hướng, khiến cho người được lợi ích hồi hướng nầy, cũng có thể tự mình khai ngộ. Tôn kính hồi hướng: Vì cung kính Tam Bảo, nên hồi hướng. Bất động hồi hướng: Chẳng vì cảnh giới thiện ác mà giao động, chẳng vì cảnh giới thuận nghịch mà lay động, dùng định lực bất động để hồi hướng. Không trụ hồi hướng: Tức là chẳng trước trụ, chẳng trước trụ nơi người, chẳng trước trụ nơi pháp, hồi hướng người và pháp đều không. Không nương tựa hồi hướng: Chẳng nương vào cảnh giới hồi hướng. Không tâm chúng sinh hồi hướng: Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, đem căn lành của mình tu tập hồi hướng cho tất cả chúng sinh, nhưng chẳng chấp trước vào chúng sinh, cũng chẳng chấp trước vào công đức hồi hướng, vì Bồ Tát chẳng có tướng ta, tướng chúng sinh, biết cái ta là không, cho nên hành sở vô sự, chẳng chấp tướng hồi hướng. Tâm không đua tranh hồi hướng: Tâm chẳng có tranh đua, tâm bình khí hoà xử sự tiếp vật. Nơi hành vi bình dị gần người, mọi việc đều khiêm hoà, chẳng tranh dài ngắn với người. Nếu người có tâm cường háo thắng, thì mỗi sự việc đều không thể khiêm nhường, dễ sinh ra cống cao ngã mạn. Người tính tình như thế, thì không thể tu đạo. Do đó:

"Tranh là tâm thắng phụ,
Trái ngược lại với đạo.

Tâm bèn sinh bốn tướng,
Sao đắc được tam muội"?

Tâm vắng lặng hồi hướng: Vắng lặng tức là Niết Bàn, chánh thuận Niết Bàn để hồi hướng. Mười thứ hồi hướng ở trên, là phân biệt hiển hiện tướng tâm của Bồ Tát tu hồi hướng. Bồ Tát dùng mười thứ hồi hướng nầy, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy: Tận pháp giới hư không giới, trong tất cả kiếp quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật Thế Tôn, đắc được nhất thiết trí, thành tựu đạo bồ đề. Vô lượng danh tự, thảy đều khác biệt. Nơi mọi thời, thị hiện thành Chánh Giác. Thảy đều trụ thế, suốt thuở vị lai. Mỗi vị Phật đều dùng pháp giới trang nghiêm mà trang nghiêm thân mình. Đạo tràng chúng hội, khắp cùng pháp giới. Tất cả cõi nước, tuỳ thời hiện ra, mà làm Phật sự.

Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi trong thập hồi hướng, lại quán tưởng như vầy: Tận cùng pháp giới khắp hư không giới, kiếp quá khứ, kiếp vị lai, và kiếp hiện tại, trong những kiếp đó, mười phương chư Phật Thế Tôn ba đời, đều chứng được hết thảy trí huệ. Các Ngài tu hành viên mãn, công đức đầy đủ, đã thành tựu đạo bồ đề.

Các Ngài theo nguyện thị hiện đủ thứ thân, ở trong vô lượng kiếp tuỳ nơi thị hiện, cho nên có vô lượng danh tự, mỗi danh tự đều khác nhau. Trong mỗi thời kiếp khác nhau, thị hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là thành Phật. Trong những thế giới đó, thọ lâu ở đời, giáo hoá chúng sinh. Tuổi thọ của Phật ở đời sống lâu suốt thuở vị lai cũng không vào Niết Bàn. Có lúc vì ứng cơ duyên của chúng sinh mà thị hiện vào Niết Bàn, đó là một thứ phương tiện khéo léo độ hoá mà thôi. Tâm bi của Phật nặng, Ngài không thể xả bỏ chúng sinh mà vào Niết Bàn, kỳ thật Ngài đến một thế giới khác để giáo hoá chúng sinh. Mỗi một vị Phật đều dùng sự trang nghiêm pháp giới mà trang nghiêm thân mình. Vì thân Phật tức là pháp giới, ví như chúng ta thường tụng niệm: "Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật", đây là pháp thân của Phật, cho nên đầy khắp tất cả mọi nơi. Tức cũng là dùng sự trang nghiêm của pháp giới mà tự trang nghiêm thân mình. Đạo tràng của chư Phật, trong đạo tràng cử hành các thứ pháp hội, cũng là khắp cùng pháp giới, đầy dẫy khắp trong hết thảy cõi nước. Chư Phật tại cõi nước mười phương, tuỳ thời đều xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh. Ở trong mỗi cõi nước, đều bình đẳng rộng độ chúng sinh, làm Phật sự lớn, làm việc của Phật làm. Phật là vì muốn giáo hoá chúng sinh, cho nên Ngài mới tu chứng thành Phật.

Hiện tại chúng ta muốn thành Phật, thì phải y theo giáo pháp của Phật nói mà tu hành. Người học Phật, một ngày chưa khai ngộ, thì phải thường sinh tâm hổ thẹn. Chúng ta phải biết từ vô lượng kiếp đến nay, đều vì ỷ lại, chẳng tu hành, cho nên mới luân hồi trôi nổi sinh tử trong sáu nẻo, thoát chẳng khỏi biển khổ sinh tử. Đời này chúng

ta gặp được Phật pháp, nếu chẳng dũng mãnh tinh tấn, thì đợi chừng nào mới chấm dứt được sinh tử ! Cho nên chúng ta phải từng giờ từng phút siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đừng giải đãi lười biếng, cho rằng đó là việc tiện nghi. Kỳ thật, từ vô thuỷ kiếp đến nay, chúng ta vì phạm mao bệnh giải đãi lười biếng, cho nên đến bây giờ vẫn sinh rồi chết, chết rồi sinh, luân hồi không ngừng. Nghĩ đến đây, thật khiến cho người khóc lóc rơi lệ, sinh đại hổ thẹn. Tại sao tôi phải lười biếng ? Tại sao tôi chẳng tinh tấn tu hành ? Tại sao tôi chẳng dũng mãnh dụng công ? Nếu luôn luôn hồi quang phản chiếu như thế, quay lại cầu nơi chính mình, tự hỏi mình làm một Phật giáo đồ, tôi đã có cống hiến gì cho Phật giáo ? Nếu đã có cống hiến, thì từ nay về sau tôi phải làm cho tăng trưởng sự cống hiến của tôi. Nếu chưa có cống hiến, thì hãy mau nỗ lực, làm một đại hộ pháp có sức lực nhất trong Phật giáo đồ, để trợ giúp cho Phật giáo phát triển, làm cho Phật giáo truyền bá trên toàn thế giới, khắp vũ trụ, cho đến khắp hư không, trái đất, mặt trăng, chẳng có chỗ nào mà chẳng thọ đến ánh sáng của Phật giáo chiếu khắp, chẳng có một nơi nào mà chẳng nghe đến bánh xe pháp thường lưu chuyển, đó mới là bổn phận hộ pháp của Phật giáo đồ chúng ta, đó mới tận một chút trách nhiệm của chúng ta thân làm Phật giáo đồ. Tại sao tôi phải nói như vậy ? Vì tôi quán sát đến sáu chúng đệ tử nầy tu học Phật pháp, có không ít người hy vọng khai ngộ, muốn được pháp ích thù thắng vi diệu, khai mở đại trí huệ. Đây vốn chẳng phải vọng tưởng tham cầu, đây là hy vọng và mục đích của mỗi đệ tử Phật phải có. Bất quá chúng ta không thể dùng tâm tưởng, ôm ấp hy vọng không nỗ lực, không hạ thủ công phu, không tận bổn phận. Đó là

đắc chẳng được, trên thế gian chẳng có miệng không nói lời không thì có thể đắc được thành quả. Người muốn khai ngộ, thì phải dũng mãnh tinh tấn, đem chân tâm của bạn ra, cước đạp thật địa tu hành dụng công, vì Phật giáo mà tận trách nhiệm, cống hiến thành tâm và năng lực của mình, như thế thì nhất định sẽ đạt được mục đích của bạn, thực hiện hy vọng của bạn. Bằng không, thì lãng phí thời gian, chẳng có khi nào thành tựu, bạn đừng trách Phật Bồ Tát không tiếp dẫn bạn, vì Phật Bồ Tát chẳng gạt người, nhưng cũng chẳng thọ người gạt.

Hiện tại trong xã hội có rất nhiều đoàn thể tôn giáo khác nhau, tuy nói tông chỉ và mục đích của tông giáo khác nhau, nhưng cùng đều tuyên dương thanh tịnh hoá tâm con người, mưu cầu hoà bình cho nhân loại, hy vọng có thể đạt đến mục đích thế giới đại đồng. Trong những tôn giáo nầy, thì nghĩa lý của Phật giáo rốt ráo nhất, sâu rộng nhất, chân thật nhất, hơn hẳn các tôn giáo khác. Phật giáo là tận cùng hư không, khắp pháp giới, chẳng những thương nhân loại, cứu nhân loại, mà từ bi của Phật giáo phổ cập đến tất cả sinh linh hữu tình vô tình. Tôn giáo khác chỉ là một bộ phận trong Phật giáo. Nói về phương diện chiều dọc của Phật giáo là lượng bao trần sa; nói về phương diện chiều ngang là ngang cùng tam tế. Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, hướng ra ngoài chạy, chạy cũng không khỏi pháp giới, Phật giáo ở đâu mà chẳng có. Tinh thần của Phật giáo là tại chỗ nầy. Phật giáo là toàn nhân loại, chẳng phải riêng tư của một quốc gia nào. Tuy nói Đức Phật Thích Ca xuất hiện tại Ấn Độ, nhưng Phật giáo chẳng giới hạn một nơi tại Ấn Độ, mà là khắp pháp giới. Cho nên mỗi Phật giáo đồ đều phải tin chắc lời dạy của Phật, đạo lý chân thật

của Phật nói, mới là thật có thể cứu người nơi biển khổ sinh tử, cứu thế giới đạt đến như lý hoà bình. Trách nhiệm nầy là quá to tác, sâu rộng, chỉ nguyện thân làm đệ tử của Phật, phải ôm lấy lời dạy nghĩa lý, gánh vác trọng trách, cùng nhau nỗ lực, cứu mình cứu người, độ mình độ người.

Như vậy tôi đều đem căn lành hồi hướng khắp, cho tất cả chư Phật Như Lai. Nguyện đem vô số lọng thơm. Vô số tràng thơm. Vô số phan thơm. Vô số trướng thơm. Vô số lưới thơm. Vô số tượng thơm. Vô số ánh sáng thơm. Vô số lửa ngọn thơm. Vô số mây thơm. Vô số toà thơm. Vô số nơi kinh hành thơm. Vô số chỗ ở thơm. Vô số thế giới thơm. Vô số núi thơm. Vô số biển thơm. Vô số sông thơm. Vô số cây thơm. Vô số y phục thơm. Vô số hoa sen thơm. Vô số cung điện thơm.

Đại Bồ Tát tu hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài nói: Giống như trong cõi nước của mười phương ba đời chư Phật đã nói ở trước, xuất hiện vô lượng chư Phật Như Lai, tôi nguyện chánh tâm thành ý đem đủ thứ căn lành của tôi tu tập, hồi hướng đến khắp tất cả chư Phật, cũng hồi hướng bồ đề và tất cả chúng sinh. Tôi muốn dùng vô số lọng báu thơm, vô số tràng báu thơm, vô số phan báu thơm, vô số trướng báu thơm, vô số lưới báu thơm, vô số

tượng báu thơm, vô số ánh sáng báu thơm, vô số lửa ngọn báu thơm, vô số mây báu thơm, vô số toà báu thơm, vô số nơi kinh hành báu thơm, vô số nơi chỗ ở báu thơm, vô số thế giới báu thơm, vô số núi báu thơm, vô số biển báu thơm, vô số sông báu thơm, vô số cây báu thơm, vô số y phục báu thơm, vô số hoa sen báu thơm, vô số cung điện báu thơm. Bồ Tát cúng dường phẩm vật đến chư Phật, thảy đều là vật thượng hạng, trân quý, vô lượng số, đây là biểu thị tâm tôn trọng cung kính, tâm chân thành đối với mười phương chư Phật, và dùng đó để trang nghiêm đạo tràng.

Vô lượng lọng hoa, nói rộng ra cho đến vô lượng cung điện hoa. Vô biên lọng tràng hoa, nói rộng ra cho đến vô biên cung điện tràng hoa. Vô đẳng lọng hương thoa, nói rộng ra cho đến vô đẳng cung điện hương thoa. Bất khả số lọng hương bột, nói rộng ra cho đến bất khả số cung điện hương bột. Bất khả xưng lọng y, nói rộng ra cho đến bất khả xưng cung điện y. Bất khả tư lọng báu, nói rộng ra cho đến bất khả tư cung điện báu. Bất khả lượng lọng đèn sáng, nói rộng ra cho đến bất khả lượng cung điện đèn sáng. Bất khả thuyết lọng đồ trang nghiêm, nói rộng ra cho đến bất khả thuyết cung điện đồ trang nghiêm.

Bất khả thuyết bất khả thuyết lọng ma ni báu, nói rộng ra cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết cung điện ma ni báu.

Bồ Tát lại dùng vô lượng hoa, làm thành cái lọng cúng dường mười phương ba đời chư Phật, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có vô lượng cung điện hoa. Lại có vô biên lọng tràng hoa, đều dùng châu báu làm thành, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có vô biên cung điện tràng hoa, dùng tràng hoa tạo thành cung điện. Lại có vô đẳng lọng hương thoa, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có vô đẳng hương thoa tạo thành cung điện. Lại có bất khả số lọng hương bột, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có bất khả số vô lượng cung điện làm bằng hương bột. Lại có bất khả xưng lọng y, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có bất khả xưng cung điện y. Lại có bất khả tư lọng báu, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có bất khả tư cung điện báu. Lại có bất khả lượng lọng đèn sáng, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến cho bất khả lượng cung điện đèn sáng. Lại có bất khả thuyết lọng đồ trang nghiêm, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có bất khả thuyết cung điện đồ trang nghiêm. Lại có bất khả thuyết bất khả thuyết lọng ma ni báu, nếu nói tỉ mỉ, thì cho đến có bất khả thuyết bất khả thuyết cung điện ma ni báu. Bồ Tát dùng vô lượng vô biên phẩm vật trân quý, không thể dùng tâm suy gẫm, không thể dùng lời diễn đạt được, cúng dường mười phương ba đời chư Phật, và trang nghiêm đạo tràng của Phật.

Như vậy, phan báu ma ni. Trướng báu ma ni. Lưới báu ma ni. Tượng báu ma ni.

Ánh sáng báu ma ni. Lửa ngọn báu ma ni. Mây báu ma ni. Toà báu ma ni. Nơi kinh hành báu ma ni. Chỗ ở báu ma ni. Cõi báu ma ni. Núi báu ma ni. Biển báu ma ni. Sông báu ma ni. Cây báu ma ni. Y phục báu ma ni. Hoa sen báu ma ni. Cung điện báu ma ni, thảy đều bất khả thuyết bất khả thuyết.

Ma ni: Là tổng danh của châu báu, ánh sáng báu của nó đặc biệt thanh tịnh sáng chói, chẳng thọ tất cả sự cấu bẩn ô nhiễm nào. Châu báu nầy ở tại chỗ nào, thì nhất định sẽ tăng oai đức của nó. Nếu bỏ vào trong nước đục, thì nước liền trong. Còn gọi là châu như ý, nó hay làm cho toại tâm mong cầu, đều được mãn nguyện. Báu vật nầy, chỉ có bậc Thánh có đức hạnh mới hưởng thọ được, phàm phu tâm tham chẳng thấy được. Bất khả thuyết bất khả thuyết là danh tự số mục của Ấn Độ, là một trong những số mục lớn.

Ở trước có nói, bất khả thuyết bất khả thuyết, nhiều châu báu ma ni làm thành lọng báu. Và lại có bất khả thuyết bất khả thuyết, châu báu ma ni làm thành tràng báu. Và dùng châu báu ma ni làm phan báu. Châu báu ma ni làm trướng báu. Châu báu ma ni làm lưới báu. Châu báu ma ni làm tượng Phật báu. Ánh sáng châu báu ma ni chiếu xa mười phương vô tận cõi nước. Ánh sáng châu báu ma ni chiếu sáng giống như lửa ngọn, chiếu thẳng đến Trời Hữu Đỉnh. Tia sáng của châu báu ma ni như mây cát tường lơ lửng trong hư không. Dùng châu báu ma ni làm Phật toà.

Dùng châu báu ma ni nghiêm sức mặt đất đi kinh hành. Dùng châu báu ma ni nghiêm sức chỗ ở. Cõi nước báu ma ni. Núi báu ma ni. Biển báu ma ni. Sông báu ma ni. Cây báu ma ni. Châu báu ma ni làm thành y phục báu. Hoa sen báu ma ni. Châu báu ma ni trang nghiêm cung điện. Đủ thứ ở trên, dùng châu báu ma ni làm vật nghiêm sức, chẳng có thứ nào mà chẳng phải là vô lượng vô biên, không thể dùng lời lẽ để hình dung được.

Như vậy trong mỗi mỗi các cảnh giới, thảy đều có vô số lan can. Vô số cung điện. Vô số lầu các. Vô số cửa lớn. Vô số hình bán nguyệt. Vô số cửa sổ. Vô số báu thanh tịnh. Vô số đồ trang nghiêm. Dùng các thứ vật cúng dường như vậy, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn như ở trên đã nói.

Trong mỗi cảnh giới như Kinh văn nói ở trước, đều có vô số lan can bảy báu, lan can hiển hiện. Vô số cung điện báu hiển hiện. Vô số lầu các hiển hiện. Vô số cửa lớn hiển hiện. Vô số cửa sổ hình bán nguyệt hiển hiện. Vô số cửa sổ hiển hiện. Vô số bảy báu thanh tịnh hiển hiện. Vô số đồ trang nghiêm và đồ cúng đạo tràng hiển hiện. Bồ Tát dùng những đồ vật cúng dường bảy báu trân quý, làm cung điện, chỗ ở .v.v…cung kính cúng dường mười phương ba đời chư Phật Thế Tôn như ở trên đã nói.

Nguyện khiến cho tất cả thế gian, đều được thanh tịnh. Tất cả chúng sinh, đều được thoát khỏi. Trụ nơi bậc thập lực. Ở trong tất cả pháp, đắc được pháp minh vô ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ căn lành, đều được điều phục. Tâm họ vô lượng, đồng cõi hư không. Đến tất cả các cõi, mà chẳng chỗ đến. Vào tất cả các cõi, bố thí các pháp lành. Thường được thấy Phật, trồng các căn lành. Thành tựu đại thừa, chẳng chấp các pháp. Đầy đủ các thiện nghiệp, lập vô lượng hạnh. Vào khắp vô biên tất cả pháp giới. Thành tựu sức thần thông của chư Phật. Đắc được trí huệ nhất thiết trí của Như Lai.

Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài lại phát nguyện, nói: Tôi nguyện nương sức đại oai thần của mười phương chư Phật, khiến cho tất cả thế gian đều đắc được thanh tịnh. Nguyện hết thảy chúng sinh, đều vĩnh viễn lìa khỏi đường ác, và khổ luân hồi trong sáu nẻo, mà trụ nơi bậc thập lực, trụ nơi Phật địa, vĩnh viễn chẳng thọ thống khổ luân hồi. Lại hy vọng tất cả chúng sinh có thể tu học chánh pháp, thấu rõ thông đạt chư Phật. Đối với các pháp hiểu biết như thật, đắc được trí huệ quang minh viên dung vô ngại. Chẳng riêng mình đắc được căn lành

lớn, mà cũng khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ căn lành, hết thảy tập khí không tốt, phiền não vô minh, đều điều phục nhu hoà, diệt trừ sạch hết, khiến cho tâm họ như hư không, thanh tịnh trong sáng. Tuy nhiên Bồ Tát thường thường lai vãng trong mười phương cõi nước, nhưng chẳng động thân, chẳng có dấu vết đến đi. Đó tức là tâm của Bồ Tát đồng hư không, tu hành công hạnh vô lượng. Bồ Tát thường vào các cõi nước khác, chẳng phải Ngài đi quán sát du hành, mà là ứng cơ phó duyên đi đến đó độ chúng sinh, bố thí đủ thứ pháp lành, giáo hoá chúng sinh tu tập tất cả pháp lành. Bồ Tát từ bi làm đầu, độ khắp chúng sinh, cho nên Ngài luôn luôn thấy Phật, cúng dường Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, gieo trồng đủ thứ căn lành trước Tam Bảo, tu hành đạo Bồ Tát, thành tựu công đức đại thừa, viên mãn tu tập hạnh môn đại thừa. Bồ Tát thành tựu thù thắng như vậy, nhưng Ngài đối với các pháp, chẳng có chút chấp trước nào. Bồ Tát đầy đủ tất cả các nghiệp lành, kiến lập được vô lượng công đức, vào khắp vô biên hết thảy pháp giới, thành tựu sức thần thông như chư Phật, cũng đắc được đại trí huệ nhất thiết trí giống như Phật.

Ví như không có cái ta, nhiếp khắp các pháp. Cũng lại như vậy, các căn lành của tôi, nhiếp khắp tất cả chư Phật Như Lai, vì thảy đều cúng dường chẳng có thừa sót. Nhiếp khắp tất cả vô lượng các pháp, vì đều có thể ngộ nhập không chướng ngại. Nhiếp khắp tất cả các chúng Bồ Tát, vì rốt

ráo đều đồng với căn lành. Nhiếp khắp tất cả các hạnh Bồ Tát, vì nguyện lực xưa đều viên mãn. Nhiếp khắp tất cả Bồ Tát pháp minh, vì thấu rõ thông đạt các pháp đều vô ngại. Nhiếp khắp sức đại thần thông của chư Phật, vì thành tựu vô lượng các căn lành. Nhiếp khắp sức vô sở uý của chư Phật, vì phát tâm vô lượng viên mãn tất cả. Nhiếp khắp tam muội biện tài môn Đà la ni của Bồ Tát, vì khéo chiếu rõ pháp không hai. Nhiếp khắp phương tiện khéo léo của chư Phật, vì thị hiện sức đại thần thông của Như Lai. Nhiếp khắp sự hàng sinh, thành đạo, chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh, vào Niết Bàn, của tất cả chư Phật ba đời, vì cung kính cúng dường thảy đều khắp cùng. Nhiếp khắp mười phương tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh cõi Phật đều rốt ráo. Nhiếp khắp tất cả các kiếp rộng lớn, vì ở trong đó xuất hiện tu hạnh Bồ Tát không đoạn tuyệt.

Đại Bồ Tát tu thập hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài thành tựu đại thừa, chẳng chấp các pháp cùng với đắc

được trí nhất thiết trí của Như Lai, là vì Ngài có thể nhiếp khắp, nhiếp khắp hết thảy. Ví như nói không có cái ta, pháp không có ngã, và nhiếp thọ khắp đủ thứ pháp. Căn lành tu tập, cũng không cái ta nhiếp pháp tướng, như đồng nhiếp thọ các pháp vậy. Căn lành của tôi cũng nhiếp khắp tướng căn lành của chư Phật. Hạnh môn của chư Phật tu, tôi cũng tu. Công đức của Phật thực hành, tôi cũng thực hành. Tôi nhiếp thọ khắp chư Phật, đều cúng dường đến mỗi vị Phật, chưa từng bỏ sót một vị Phật nào không cúng dường, quyết không sinh ra tình hình dư thừa và không đủ. Tôi lại nhiếp trì khắp đủ thứ vô lượng các pháp, đối với các pháp nghĩa lý chân thật, tôi cũng hoàn toàn ngộ nhập, hoàn toàn minh bạch mà thực hành, chẳng có chút chướng ngại nào. Bồ Tát chẳng những nhiếp thọ căn lành của chư Phật và thật nghĩa của các pháp, mà Ngài cũng nhiếp thọ khắp tất cả Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, những gì các Ngài tu hành trong mười phương thế giới, đều cùng rốt ráo, các Ngài tích tập căn lành, cũng giống nhau. Căn lành của các Bồ Tát gieo trồng, Ngài cũng trồng những căn lành đó. Căn lành của các Bồ Tát tu, Ngài cũng tu những căn lành đó. Tâm bồ đề mà các Bồ Tát ban đầu phát tâm, tăng trưởng đủ thứ căn lành, Ngài ban đầu cũng phát tâm bồ đề, để tăng trưởng các căn lành. Ngài lại nhiếp thọ khắp hạnh môn tu hành của các Bồ Tát trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, dùng sức lực nguyện lớn mà trước kia Ngài đã phát, khiến cho các Bồ Tát và nguyện của chính Ngài đã phát, đều được viên mãn, cũng viên mãn đắc được như mười lực của Phật. Ngài lại nhiếp thọ khắp diệu pháp của các Bồ Tát tu trong mười phương thế giới, và trí huệ quang

minh thanh tịnh của các Ngài chứng được. Bồ Tát vì đắc được trí huệ quang minh của tất cả các pháp, cho nên Ngài thấu đạt được các pháp, ngộ sâu thật tướng các pháp, triệt để thông đạt vô ngại, diệu dụng viên dung. Lại nhiếp thọ khắp sức đại oai đức đại thần thông của mười phương chư Phật, cũng thành tựu được sức đại oai đức thần thông đó. Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu căn lành của các Ngài. Lại nhiếp thọ khắp mười lực và bốn vô sở uý của chư Phật, phát bốn tâm vô lượng của Phật:

1. Tâm từ vô lượng.
2. Tâm bi vô lượng.
3. Tâm hỉ vô lượng.
4. Tâm xả vô lượng.

Làm mãn nguyện tất cả chúng sinh. Lại nhiếp khắp tam muội và bốn trí vô ngại của các Bồ Tát trong mười phương thế giới. Bốn biện tài vô ngại là:

1. Pháp vô ngại biện tài.
2. Từ vô ngại biện tài.
3. Nghĩa vô ngại biện tài.
4. Nhạo thuyết vô ngại biện tài.

Bốn biện tài vô ngại, tức là bốn trí vô ngại. Đà la ni là tiếng Phạn, dịch là "tổng trì". Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Bồ Tát tu hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài nhiếp thọ khắp tam muội, biện tài, Đà la ni của các Bồ Tát, Ngài đều chiếu rõ, quán chiếu được các pháp, thông đạt các pháp, đều là pháp môn không hai, đệ nhất nghĩa đế. Lại nhiếp thọ khắp pháp phương tiện khéo léo đầy đủ của chư Phật, giáo hoá chúng sinh, mà còn có thể thị hiện sức đại thần thông giống như Phật. Lại nhiếp thọ khắp mỗi vị Phật

trong ba đời, từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống nhân gian, quá trình tám tướng thành đạo. Như nhập thai, trụ thai, xuất thai, thành đạo, chuyển pháp luân, điều phục chúng sinh, cho đến vào Niết Bàn. Và còn cung kính cúng dường mười phương ba đời chư Phật, mỗi cõi nước, đều có một vị Phật, Ngài thảy đều cúng dường khắp. Lại nhiếp thọ khắp tất cả thế giới trong mười phương, khiến cho mỗi cõi nước, mỗi cõi Phật, đều nhờ căn lành công đức của Ngài mà trở thành cõi nước thanh tịnh, cõi Phật trang nghiêm, chẳng có một cảnh giới nào mà chẳng đạt đến rốt ráo. Lại nhiếp thọ khắp tất cả kiếp rộng lớn. Vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, Ngài ở trong mỗi kiếp đều xuất hiện ra đời, tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, lợi ích chúng sinh, cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, những Phật sự đó vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Hai mươi câu nhiếp thọ khắp ở trên, là phân biệt nói rõ nguyện vọng của vị Bồ Tát nầy, dùng nhiếp khắp căn lành hồi hướng, về phương diện lý sự, thảy đều chu toàn, thành tựu đức hạnh tự lợi của Bồ Tát, về sau lợi ích chúng sinh.

Nhiếp khắp tất cả hết thảy mọi loài, vì thị hiện thọ sinh trong đó. Nhiếp khắp tất cả các cõi chúng sinh, vì đầy đủ hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Nhiếp khắp tất cả các hoặc tập khí, vì đều dùng phương tiện khiến cho thanh tịnh. Nhiếp khắp tất cả các căn chúng sinh, vì vô lượng khác biệt đều biết rõ. Nhiếp khắp tất cả sự hiểu biết

và mong muốn của chúng sinh, vì khiến cho lìa tạp nhiễm đắc được thanh tịnh. Nhiếp khắp tất cả hạnh giáo hoá chúng sinh, vì tuỳ theo sự độ được mà hiện thân. Nhiếp khắp tất cả nẻo chúng sinh, vì đều vào tất cả cõi chúng sinh. Nhiếp khắp tất cả trí tánh của Như Lai, vì hộ trì giáo lý của tất cả chư Phật.

Đoạn Kinh văn ở trước, là nói đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài nhiếp trì khắp căn lành của mười phương chư Phật, nhiếp khắp thật nghĩa các pháp của chư Phật nói, nhiếp khắp pháp môn của các vị Bồ Tát trong các thế giới, mà đắc đại trí huệ thanh tịnh quang minh, cùng với đại oai đức, sức đại thần thông của chư Phật. Hiện tại đặc biệt biểu dương Bồ Tát là từ bi làm đầu, tình thần vĩ đại bình đẳng hộ niệm chúng sinh. Bồ Tát chẳng những nhiếp khắp ưu điểm của chư Phật và của các Bồ Tát, và thật tướng của các pháp, Ngài cũng đến khắp trong bốn nẻo ác của chúng sinh, đến sáu nẻo luân hồi thị hiện đủ thứ thân hình chúng sinh, thọ sinh các loại chúng sinh, nhiếp thọ các loại chúng sinh, giáo hoá các loại chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi sáu nẻo. Lại nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho những chúng sinh đó đều đầy đủ hạnh Bồ Tát như Bồ Tát Phổ Hiền tu, tu Mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Lại nhiếp trì khắp tất cả các hoặc, như hoặc thô, hoặc vi tế, hoặc trần sa, hoặc thấy (kiến hoặc), hoặc nghĩ (tư hoặc), hoặc vô minh .v.v... Khiến cho

các hoặc tập khí của chúng sinh đều đắc được thanh tịnh. Lại nhiếp trì các căn của tất cả chúng sinh, căn tánh của chúng sinh, thảy đều khác nhau, Bồ Tát đều thấu hiểu được, có ngàn sai vạn biệt, Bồ Tát còn rất minh bạch các căn thú hướng của chúng sinh. Lại nhiếp trì khắp sự hiểu biết, sự mong cầu của tất cả chúng sinh. Nếu sự hiểu biết là tà tri tà kiến, sự mong cầu là tạp nhiễm, ô trược, thì giáo hoá họ lìa khỏi sự hiểu biết và mong cầu chẳng chánh đáng, mà đắc được bản thể thanh tịnh. Lại nhiếp trì khắp tất cả hạnh môn giáo hoá chúng sinh tu hành, tuỳ theo sự tương ưng với chúng sinh, mà vì họ hiện thân nói pháp. Lại nhiếp khắp tất cả sự tương ưng khế hợp với chúng sinh. Chánh đạo của Phật nói, dùng thần thông biến hoá phương tiện khéo léo, vào sâu trong các loại chúng sinh, đồng loại tương nhiếp, phương tiện giáo hoá. Lại nhiếp thọ trí tánh của chư Phật mười phương ba đời, tức là trí huệ thành tựu của chư Phật, Bồ Tát dùng trí huệ nhiếp thọ, để hộ trì giáo pháp của chư Phật nói. Đoạn Kinh nầy, là hiển rõ pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi của đại Bồ Tát tu, thành tựu công hạnh lợi tha.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì dùng không chỗ đắc được, mà làm phương tiện. Không ở trong nghiệp phân biệt quả báo, chẳng ở trong quả báo mà phân biệt nghiệp.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu,

như phương pháp hồi hướng như Kinh văn ở trước có nói, thì Ngài ôm hoài bảo chẳng chỗ đắc được, tất cả công hạnh đều không. Tuy quy về không chỗ đắc được, mà hay viên mãn bồ đề; Chẳng chấp nơi ý tự tại phương tiện mà trái với nghĩa lý chân thật. Bồ Tát Ngài chẳng coi trọng về tạo nghiệp gì, thọ quả báo gì; chẳng dùng tâm nghĩ về mặt này, vì Ngài biết đạo lý:

"Tuỳ duyên tiêu nghiệp cũ
Thôi đừng tạo nghiệp mới".

Tuy nhiên Ngài biết đạo lý nầy, nhưng Ngài chẳng ở trong nghiệp, mà phân biệt có quả báo gì, càng chẳng chấp trước, ở trong quả báo thọ, phân biệt Ngài tạo nghiệp gì, thọ quả báo gì. Bồ Tát đối với sự thọ khổ, Ngài nhận rằng là hết khổ, thọ báo là hết báo, cho nên Bồ Tát thì sợ nhân chẳng sợ quả. Ngược lại, chúng sinh thì sợ quả, mà chẳng biết đạo lý sợ nhân. Khi Bồ Tát tại nhân địa, thì lúc nào cũng cẩn thận coi chừng, quyết không tạo các nghiệp ác, nếu không coi chừng thì tương lai thọ ác báo. Cho nên chúng ta mỗi người, mỗi sự việc phải cẩn thận ở lúc ban đầu, thì nhất định sẽ không thọ quả báo ác. Nếu đáng thọ quả báo thiện, thì Bồ Tát cũng thọ tự nhiên, vui an lạc.

Tuy không phân biệt mà vào khắp pháp giới. Tuy chẳng chỗ làm mà luôn trụ nơi căn lành. Tuy chẳng chỗ sinh khởi mà siêng tu pháp thù thắng. Chẳng tin các pháp mà vào sâu được. Chẳng có nơi pháp mà đều thấy biết. Hoặc làm không làm, đều

không thể đắc được. Biết các pháp tánh, luôn chẳng tự tại.

Đại Bồ Tát tu hồi hướng đến tất cả mọi nơi, tuy nhiên Ngài đối với nghiệp và báo chẳng chấp trước, chẳng ở nơi đó phí tâm suy nghĩ, nhưng hành vi của Ngài tự nhiên tạo thành đủ thứ nghiệp thiện, vì Bồ Tát đã lìa khỏi tất cả các nghiệp ác. Bất tất phải lưu ý, thuận theo tâm từ bi của Ngài, vào khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh thọ khổ. Tuy Bồ Tát sớm đã biết các pháp đều không, thực hành mà chưa từng thực hành, làm mà không làm. Không làm mà làm, làm mà chưa từng làm, Ngài vẫn luôn luôn tu đủ thứ nghiệp lành, chưa từng quên tài bồi căn lành, tu tích tập phước huệ, do đó:

"Tài bồi mảnh đất trong tâm,
Hàm dưỡng bầu trời bản tánh".

Đó tức là một biểu hiện luôn trụ nơi căn lành. Bồ Tát thấu hiểu pháp tánh vốn không, biết nghiệp chẳng có thật thể. Nếu nghiệp có thật thể, thì đừng nói nghiệp của mọi người đầy dẫy hư không, mà dù nghiệp thật thể của một người, có thể tận cùng cõi hư không, cũng không dung thọ hết được. Nghiệp tánh vốn không, không hình không tướng, hư không vẫn là hư không, nghiệp chướng của chúng sinh vẫn là nghiệp chướng của mỗi người. Tuy chẳng chỗ khởi: Bản thể của tất cả các pháp, là tính vắng lặng, không sinh không khởi. Trong Tâm Kinh có nói: "Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm", đó tức là nói bản thể của pháp. Tuy nói như vậy, nhưng Bồ Tát chưa từng vì đó mà phóng dật, Ngài vẫn

siêng tu Thánh pháp, tinh tấn dũng mãnh tu học đủ thứ pháp thù thắng. Tuy biết nghiệp tánh vốn không, Ngài vẫn tuỳ thời chú ý tạo các nghiệp thiện. Chẳng tin các pháp: Ở đây chẳng phải nói, Bồ Tát đã biết pháp tánh là không, thì không tin tất cả các pháp, mà là nói Bồ Tát biết các pháp không, chẳng chấp trước nơi pháp không, vẫn vào sâu được các pháp thật tướng, đó là cảnh giới của Bồ Tát. Chúng sinh thì trước hết phải tin, do đó Phật pháp như biển, phải tin mới độ được. Chúng sinh thì phải tin, mới có thể vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Bồ Tát thì đã nhập vào dòng Thánh, nên chẳng còn sự tin câu thúc, cũng chẳng còn luận đàm không tin bậy bạ. Cho nên nói tuy Bồ Tát chẳng tin các pháp, mà vẫn vào sâu tất cả các pháp, trong tâm của Ngài cũng chẳng còn tâm chấp pháp tướng, nhưng Ngài quyết định biết thật tướng lý thể của tất cả các pháp, cũng thấy tướng vắng lặng của tất cả các pháp. Chẳng có nơi pháp, mà đều thấy biết. Vô luận là có, hoặc chẳng có, đều biết được thấy được. Hoặc làm chẳng làm, đều không thể đắc được: Chẳng màng bạn làm, hoặc không làm, đều là không, chẳng có chỗ được. Tại sao phải nói như vậy ? Vì tất cả pháp tánh, nó luôn luôn chẳng tồn tại, là không. Bồ Tát biết pháp tánh của pháp, luôn chẳng tự tại.

Tuy đều thấy các pháp, mà chẳng chỗ thấy. Biết khắp tất cả mà không chỗ biết. Bồ Tát thấu rõ thông đạt cảnh giới như vậy. Biết tất cả pháp nhân duyên làm gốc.

Bồ Tát vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, thấu đạt các pháp không tướng, đối với đạo lý sinh diệt của các pháp do chư Phật xiển dương, đều biết đều thấy, nhưng Bồ Tát chẳng chấp trước vào chỗ Ngài biết, chỗ Ngài thấy, mà là không chẳng chỗ thấy. Bồ Tát Ngài biết khắp tất cả các pháp, nhưng Ngài chẳng chỗ biết. Đó là biết mà chẳng biết, thấy mà chẳng thấy, dùng đại định bất động để chiếu rõ tất cả, chỉ có Bồ Tát mới chẳng có tơ hào chấp trước như thế, mà còn thấu đạt tất cả cảnh giới. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp, đều từ nhân duyên sinh ra. Nhân duyên tức là gốc rễ sinh ra pháp, là không hình không tướng.

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Và nữa:

"Chưa từng có một pháp
Chẳng từ nhân duyên sinh
Thế nên tất cả pháp
Đâu chẳng phải là không".

Và nữa:

"Các pháp từ duyên sinh,
Các pháp từ duyên diệt.
Phật ta đại Sa Môn,
Thường hay nói như vậy".

Đó tức là đại trí Xá Lợi Phất, đại Mục Kiền Liên hai vị tôn giả tìm cầu nhiều năm, cơ duyên đến, gặp được Tỳ Kheo Mã Thắng nói với các Ngài như vậy. Hai vị tôn giả

lập tức đi đến gặp Đức Phật, và quy y với Phật, sau đó chứng được quả A La Hán. Hai bài kệ đầu nói nhân duyên sinh khởi của pháp rất rõ ràng, tức cũng là đại biểu nghĩa lý trọng yếu của Phật giáo, đặt điểm riêng của các tôn giáo khác.

Thấy pháp thân của tất cả chư Phật, đến tất cả pháp lìa nhiễm thật tế. Hiểu rõ thế gian, đều như biến hoá. Thấu đạt chúng sinh, chỉ là một pháp, chẳng có hai tánh. Chẳng xả nghiệp cảnh, phương tiện khéo léo. Nơi cõi hữu vi, thị hiện pháp vô vi, mà chẳng diệt hoại tướng hữu vi. Nơi cõi vô vi, thị hiện pháp hữu vi, mà chẳng phân biệt tướng vô vi.

Vì Bồ Tát thấu rõ đạo lý các pháp nhân duyên sinh ra, cho nên Ngài thấy được pháp thân của mười phương chư Phật. Ngài lìa khỏi tất cả nhiễm ô, nên đạt đến cảnh giới rốt ráo của pháp. Công hạnh của Bồ Tát tu hành biết lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Lìa khỏi tướng nghiễm ô của thế gian, tức là pháp chân thật tế. Bồ Tát thấu hiểu tất cả sự vật trên thế gian, đều như huyễn như hoá, phàm là những vật có hình, có tướng, đều là vô thường; phàm là có sự sinh diệt, đều là hư vọng. Bồ Tát thấu rõ thông đạt, lìa khỏi lý thì chẳng có sự để nói, biết chúng sinh vốn cũng có Phật tánh giống như Phật, chúng sinh cũng đều do pháp vô vi sinh ra. Pháp vô vi là không hình, không tướng, vĩnh

hằng, Phật tánh cũng là vĩnh hằng, chẳng biến đổi. Do đó chúng sinh chỉ có một pháp, chẳng có hai tánh. Cho nên không cần xả lìa cảnh giới nghiệp và báo, mà đến giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng phương pháp phương tiện khéo léo, tuỳ thuận cơ duyên, thích hợp với cảnh giới nghiệp báo của chúng sinh, phân rõ nhân duyên sự lý, mà đối diện với hiện thật giáo hoá chúng sinh. Như đó, Bồ Tát ở tại cảnh giới pháp hữu vi, thị hiện diệu dụng của pháp vô vi, mà chẳng vì diệu dụng của pháp vô vi, mà tổn diệt phá hoại tướng pháp hữu vi. Tướng pháp hữu vi đó vẫn tồn tại, nơi cảnh giới vô vi, trong pháp giới vô sở vi mà vi, chẳng vi mà vi, thị hiện pháp hữu vi. Ngài cũng chẳng phân biệt chấp trước tướng vô vi. Pháp hữu vi là pháp thế gian có hình, có tướng, là vô thường, trái với chân lý, đó là thế tục đế. Pháp vô vi là pháp xuất thế, thanh tịnh, chân thật, không hình không tướng, vĩnh hằng không biến đổi, tức là đệ nhất nghĩa đế. Lìa khỏi pháp thế gian, thì chẳng có Phật pháp, thường nói Phật pháp chẳng lìa pháp thế gian. Là vì pháp hữu vi thế gian, mới hiển bày diệu dụng của pháp xuất thế gian, chân đế. Lìa khỏi pháp vô vi, Phật pháp, thì thế giới chẳng có quang minh, chẳng có chân lý, chúng sinh giống như chìm trong vựt sâu đáy biển.

Bồ Tát quán tất cả pháp rốt ráo vắng lặng như vậy. Thành tựu tất cả căn lành thanh tịnh, mà khởi tâm cứu hộ chúng sinh. Trí huệ thấu rõ thông đạt tất cả biển pháp. Thường thích tu hành lìa pháp ngu si. Đã đầy đủ thành tựu công đức xuất thế.

Càng chẳng tu học pháp thế gian. Đắc được mắt trí huệ, lìa các màng ngu si. Dùng phương tiện khéo léo, tu đạo hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài căn cứ vào Kinh văn đã nói ở trước, cho nên Ngài quán sát các pháp thật tướng, biết tướng các pháp rốt ráo vắng lặng, là không sinh không diệt, vắng lặng chẳng động. Do đó, mới thành tựu căn lành thanh tịnh của Bồ Tát. Có căn lành thanh tịnh rồi, thì trí huệ sẽ tăng trưởng, phát tâm bồ đề, đại bi làm đầu, phát nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Phật pháp rộng lớn như biển cả, Bồ Tát có đại trí huệ như biển cả, cho nên Ngài thấu rõ thông đạt pháp lớn như biển cả, vào sâu cảnh giới rốt ráo của pháp. Bồ Tát vì cứu hộ tất cả chúng sinh, luôn luôn ưa thích tu hành, vì tu hành mới có thể lìa khỏi ngu si ngã mạn, đủ thứ chướng ngại, tăng trưởng trí huệ thanh tịnh. Bồ Tát đã viên mãn đầy đủ thành tựu căn lành công đức xuất thế. Càng chẳng tham trước tất cả pháp điên đảo thế gian, pháp nhiễm ô chẳng thanh tịnh. Đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, lìa khỏi tất cả ngu si, giống như quét trừ màng mao bệnh trong con mắt. Dùng phương pháp phương tiện khéo léo, tu trì pháp môn hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy. Làm vừa lòng tất cả chư Phật. Nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Giáo hoá thành tựu tất cả chúng

sinh. Thọ trì đầy đủ tất cả Phật pháp. Làm ruộng phước tối thượng của tất cả chúng sinh. Làm Đạo Sư trí huệ của tất cả thương nhân. Làm mặt trời thanh tịnh của tất cả thế gian. Mỗi mỗi căn lành đầy khắp pháp giới. Thảy đều cứu hộ tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ thanh tịnh đầy đủ công đức.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng vô thượng bồ đề, hồi hướng chân như thật tế. Bồ Tát hồi hướng như vậy, lời lẽ đều phù hợp với tâm ý của chư Phật. Bồ Tát lại nguyện đem căn lành của Ngài hồi hướng đến chư Phật, trang nghiêm mười phương cõi nước chư Phật, thanh tịnh mười phương cõi nước chư Phật. Bồ Tát đem căn lành công đức của Ngài lợi ích chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, và còn khiến cho chúng sinh đều thành tựu đạo nghiệp. Bồ Tát thọ trì pháp của mười phương chư Phật nói, viên mãn đầy đủ, chẳng có thừa sót. Bồ Tát đã tu đến cảnh giới chẳng chỗ đắc được, cho nên Ngài xứng đáng được gọi là ruộng phước tốt nhất của chúng sinh. Lại có thể làm đại Đạo Sư có trí huệ của các thương nhân tìm cầu bảy báu. Lại có thể làm mặt trời trong sáng của thế gian, giống như mặt trời chiếu sáng hư không. Bồ Tát mỗi một thứ căn lành, đều đầy dẫy mười phương pháp giới. Mỗi một thứ căn lành, đều có công năng cứu hộ

tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ thanh tịnh, đầy đủ công đức, viên mãn thành tựu Phật quả.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì hộ trì được tất cả hạt giống Phật. Thành thục được tất cả chúng sinh. Trang nghiêm thanh tịnh được tất cả cõi nước. Chẳng hoại tất cả các nghiệp. Biết rõ được tất cả các pháp. Bình đẳng quán sát được các pháp không hai. Hay đến khắp mười phương thế giới. Thấu đạt được lìa dục thật tế. Thành tựu được tin hiểu thanh tịnh. Các căn lanh lợi đầy đủ.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, khi Ngài làm phương pháp hồi hướng giống như Kinh văn nói ở trước, thì sẽ có những công dụng gì ? Có những lợi ích gì ? Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: Hiện tại tôi có thể quy về để nói, đại khái có mười thứ thành tựu.

1. Lợi ích của sự hồi hướng hộ trì được tất cả hạt giống Phật. Hộ trì nghĩa là bảo hộ giữ gìn, bảo hộ hạt giống thành Phật, giữ gìn huệ mạng của Phật, chẳng khiến cho đoạn tuyệt. Gì là hạt giống thành Phật ? Người tu hành đạo thù thắng, mới có thể kế thừa huệ mạng của Phật.

2. Bồ Tát đem căn lành của mình tu tập, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đắc được lợi ích

của sự hồi hướng, căn lành tăng trưởng, phát tâm bồ đề, tu tập pháp lành, căn lành công đức, sớm được thành thục, viên mãn bồ đề quả Phật.

3. Sức công đức của Bồ Tát hồi hướng, có thể trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương, lại có thể khiến cho cõi nước chư Phật trong mười phương càng thanh tịnh.

4. Lại chẳng hoại tất cả các nghiệp, tức là chẳng hoại nghiệp lành của tất cả chúng sinh, mà còn khiến cho tăng trưởng. Tất cả nghiệp ác, liền bị tiêu diệt, không còn sót.

5. Phật pháp sâu rộng như biển cả, chẳng có bờ mé, nhưng Bồ Tát đã tu chứng được trí huệ thù thắng, cho nên ngộ được thật tướng chân đế của các pháp. Tại sao phàm phu chẳng dễ gì minh bạch các pháp, tiếp thọ đạo lý các pháp ? Vì tâm trí của người bình thường bị năm dục che đậy, chẳng có trí huệ thanh tịnh. Trí huệ là do sự thanh tâm quả dục trong thiền định sinh ra.

6. Bồ Tát vì tu pháp môn hồi hướng, ý cảnh thanh tịnh, tâm lượng rộng lớn, cho nên thông đạt các pháp, mà chẳng chấp vào các pháp, hay bình đẳng quán sát các pháp. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Là pháp bình đẳng
Chẳng có cao thấp".

Hai chữ bình đẳng, chẳng những nói tất cả pháp bình đẳng không hai, mà còn bao hàm có ý nghĩa nhân từ trong đó. Bình đẳng là thể của thật tánh, hay bình đẳng quán sát các pháp, thì hay tu pháp lành, phát huy diệu dụng của các pháp. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài tâm bi tha thiết, tâm từ bình đẳng, quan tâm đến tất cả chúng sinh, đó tức là

nguyên nhân Ngài hay bình đẳng quán sát các pháp không hai.

7. Bồ Tát lại có thể đến khắp mười phương thế giới, mục đích Ngài đến mười phương thế giới, là giáo hoá chúng sinh. Ngài chẳng thiên về thích thế giới tốt, hoặc Ngài đặc biệt hoan hỉ chúng sinh thế giới đó, mà là đến khắp mười phương thế giới, tuỳ thuận tuỳ duyên, phổ độ chúng sinh.

8. Bồ Tát vì tu pháp môn hồi hướng, đắc được lợi ích thù thắng, tỏ ngộ minh bạch phương pháp thật tế của các pháp, tức là phải lìa khỏi dục niệm. Nếu như chẳng lìa dục, tham ái chấp trước năm dục, thì vĩnh viễn không thể minh bạch đạo lý chân thật của các pháp. Tại sao chúng sinh không thể thành tựu đạo nghiệp, chứng được Phật quả ? Vì bị dục niệm trói buộc, điên điên đảo đảo, khởi hoặc, tạo nghiệp, vĩnh viễn ở trong luân hồi. Nếu đoạn dục khử ái, nhất là phải đoạn tuyệt ý niệm dâm dục, tu phạm hạnh thanh tịnh, thì sẽ đạt đến cảnh giới thật tế của các pháp. Lúc nầy, càng phải chú ý: Dục đã đoạn tuyệt, phải tiến lên một bước nữa, quét trừ sự chấp trước đoạn dục, đó mới là chân chánh đã đoạn được dục. Còn nếu trong tâm bạn còn tồn tại: "Tôi đã lìa dục, tôi là A La Hán lìa dục, tôi đã thấy được thật tế của pháp, tôi đã khai ngộ", như thế, chẳng những có thể chứng minh người đó chưa có đoạn dục, sợ rằng họ vẫn còn bị dục ràng buộc ! Người thật đã lìa dục, thì chẳng chấp vào tư tưởng lìa dục. Tâm cảnh của họ sáng không, đã chẳng còn cái gọi là dục tồn tại nữa. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, thấu đạt được phương pháp lìa dục, chẳng chấp, chẳng nương tựa, thấy được cảnh giới thật tế của các pháp.

Các vị ! Tại sao phải lìa dục ? Vì, sở dĩ mà Phật chứng được quả Phật diệu giác, là vì Phật chẳng còn dục nữa. Người nghĩ muốn học, thì thứ nhất là phải học cách lìa dục của Phật, lìa tất cả tham dục của thế gian. Hết thảy Tam Tạng Kinh điển mười hai bộ, bất cứ nói bao nhiêu, đều kêu người lìa dục. Chẳng màng bộ Kinh nào, cũng đều nói như thế. Cho nên lần nầy giảng Kinh, nhất định phải nhấn mạnh về chữ dục, vì chữ dục nầy, nó có thể diễn biến ra vô lượng vô biên hậu quả không thể tưởng tượng được, lớn thì thành Phật quả, nhỏ thì được thân tâm an lạc, đều từ chữ dục nầy mà biến chuyển. Thành Phật hay đoạ lạc, đều là nhân tố của nó. Lìa khỏi chữ dục nầy, thì không thể nói Kinh điển. Các vị đừng xem thường mao bệnh nhỏ nầy, bất cứ là người tại gia, xuất gia, đệ tử Phật, chẳng phải đệ tử Phật, đều chẳng dễ gì trừ đi mao bệnh nhỏ nầy. Nếu có thể trừ nó đi được, thì bất cứ người nào cũng đều có thể chứng quả A La Hán, chứng được Phật quả. A la hán tức là đã lìa dục. Trong pháp hội Kim Cang Ngài Tu Bồ Đề nói với Đức Phật: "Đức Thế Tôn ! Ngài nói con là A La Hán lìa dục bậc nhất, nhưng con chẳng nghĩ đến pháp nầy, con cũng chẳng tự khen mình là A La Hán lìa dục, là bậc nhất trong mọi người. Nếu con nghĩ như thế, thì con còn chấp vào tướng đó". Không thể lìa khỏi tướng đó, mà còn tự cho rằng, thì đó là sai lầm.

9. Bồ Tát lại vì tu pháp môn hồi hướng nầy, mà thành tựu tin hiểu thanh tịnh. Đem công đức của Ngài hồi hướng, đắc được tâm tin chân chánh, thanh tịnh, chỉ một không tạp nhiễm, từ đó chẳng còn sự tin hiểu không thanh tịnh nữa, các ma ngoại đạo cũng không thể giao động Ngài

được nữa. Tin hiểu thanh tịnh, trên thì khế hợp với chư Phật.

10. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, hay khiến cho họ đắc được các căn đầy đủ và lanh lợi. Các căn là chỉ sáu căn của con người: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Đầy đủ sáu căn, tức là sáu căn đều hoàn toàn, không thể chẳng có mắt, hoặc chẳng nghe tiếng. Có lỗ mũi mà chẳng ngửi được mùi thơm, hôi. Có lưỡi mà chẳng nếm được mùi vị. Có thân thể mà chẳng sinh cảm giác. Có căn ý mà không thể duyên pháp, đó đều là sáu căn chẳng đầy đủ. Các căn đầy đủ lanh lợi, tức là sáu căn viên mãn không thiếu khuyết, mà lại còn lanh lợi. Như mắt thì nhìn thấy được rõ ràng. Tai thì nghe tiếng rõ ràng, do đó gọi là tai thính mắt sáng. Mủi ngửi rõ được mùi. Lưỡi phân biệt được năm vị rõ ràng. Cảm giác của thân cũng nhạy bén. Ý duyên pháp cũng duyên được rõ ràng chánh quyết, đó tức là biểu hiện của sự lanh lợi. Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, đắc được các căn đầy đủ viên mãn, và có sự lợi ích công năng lanh lợi của nó. Ở trên là sự thành tựu pháp hồi hướng của Bồ Tát tu.

Phật tử ! Đó là hồi hướng thứ tư đến tất cả mọi nơi của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Ở trên vừa nói là trình độ và cảnh giới hồi hướng thứ tư đến tất cả mọi nơi trong thập hồi hướng của đại Bồ Tát.

Các vị ! Chúng ta đã nghe qua đoạn Kinh văn nầy, phải học vị Bồ Tát nầy, cước đạp thật địa, dụng công tu hành. Chẳng phải nghe rồi thì đã qua, là hoàn tất việc một

lần nghe Kinh. Nghe rồi nhưng chẳng thực hành, thì cũng giống như chưa nghe. Nghe Kinh nghe pháp, là cho chúng ta một cái đèn sáng chỉ đường, nhờ ánh sáng của đèn mà chiếu rõ đại đạo chúng ta đi, thì phải chiếu theo con đường hướng về trước mà tu hành. Giả như bạn đã biết con đường nầy mà chẳng đi, thì cuối cùng không thể đạt đến mục đích của bạn được. Giả sử bạn hy vọng muốn đạt đến nơi bạn muốn đi, thì phải ý giáo phụng hành, theo pháp tu hành, chân thật dũng mãnh tinh tấn tu hành.

Khi đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng nầy, thì đắc được thân nghiệp đến tất cả mọi nơi, vì hay ứng hiện khắp tất cả thế giới. Đắc được lời nghiệp đến tất cả mọi nơi, vì diễn nói pháp trong tất cả thế giới. Đắc được ý nghiệp đến tất cả mọi nơi, vì thọ trì tất cả pháp của Phật nói. Đắc được thần túc thông đến tất cả mọi nơi, vì tuỳ tâm chúng sinh, thảy đều ứng hiện đến. Đắc được tuỳ chứng trí đến tất cả mọi nơi, vì khắp thấu rõ thông đạt tất cả các pháp. Đắc được tổng trì biện tài đến tất cả mọi nơi, vì tuỳ tâm chúng sinh khiến cho họ hoan hỉ.

Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, khi Ngài tu hành pháp môn nầy, thì đây chẳng phải nói

Ngài trụ trong hồi hướng bất động, đình chỉ. Cũng có thể nói Ngài một lòng chuyên chú pháp môn nầy, tâm chẳng sinh ý niệm khác. Trong Kinh thường gọi là "đại" Bồ Tát. "Đại" ý nghĩa là lớn, là chỉ cho đại Bồ Tát. Chữ đại đây, là phân biệt vị đại Bồ Tát nầy chẳng phải là Bồ Tát mới (sơ) phát tâm, Ngài đã từng phát tâm đại bồ đề, tu hành đã trải qua bao nhiêu kiếp, có trí huệ tối thượng, đại bi làm đầu, tâm từ phổ độ chúng sinh, khó thực hành mà hành được, khó xả bỏ mà xả được, khó nhẫn mà nhẫn được, khắp hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát như vậy được gọi là đại Bồ Tát. Nếu phàm phu phát tâm lớn tu học hạnh Bồ Tát, đối với mọi người từ bi hay nhẫn, hay nhường, chịu bố thí cúng dường, cung kính Tam Bảo, tinh tấn học đạo, người như vậy bất luận là người tại gia, hay xuất gia, cũng được gọi là Bồ Tát, đây gọi là Bồ Tát phàm phu. Nếu đời đời kiếp kiếp phát tâm tu hành, cũng sẽ trở thành đại Bồ Tát, tiến đến viên mãn đạt được quả Phật. Đại Bồ Tát mà ở đây nói, là vì Ngài tu pháp hồi hướng nầy, là đắc được đại dụng của ba nghiệp. Tuy nhiên Ngài chưa chứng được quả Phật, nhưng Ngài đã có hoá thân trăm ngàn ức, giống như Bồ Tát Quán Thế Âm:

"Ngàn chỗ sở cầu ngàn nơi ứng
Thường làm thuyền độ người qua biển khổ".

Vị Bồ Tát nầy Ngài cũng đắc được thân nghiệp, tuỳ ứng thân đến tất cả mọi nơi, bất luận thế giới nào, đều tuỳ duyên ứng hiện, giáo hoá chúng sinh. Đây tức là Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đắc được lợi ích diệu dụng của thân nghiệp.

Ngài lại đắc được lợi ích nghiệp lời nói đến tất cả mọi nơi. Bồ Tát hay ở trong tất cả thế giới diễn nói Phật pháp, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả chúng sinh ở nơi nào, đều có thể nghe được Bồ Tát nói Phật pháp. Bất cứ xa bao nhiêu, hết thảy chúng sinh có duyên, đều nghe được rất rõ ràng, giống như Phật.

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Vì Bồ Tát Ngài tu đắc được lợi ích nghiệp lời nói, cho nên chúng sinh mỗi thế giới, đều nghe được âm thanh của Ngài nói pháp, mỗi loại chúng sinh đều nghe hiểu pháp của Ngài nói, mà còn cảm thấy Bồ Tát đang ở đó nói pháp cho họ nghe ! Đây tức là chỗ Bồ Tát đắc được, thần thông diệu dụng về phương diện nghiệp lời nói, cho nên nói hay ở trong tất cả thế giới diễn nói pháp vậy.

Bồ Tát tại ý nghiệp, cũng đắc được đến tất cả mọi nơi, thọ trì pháp của chư Phật nói. Ngài có thể đến trong tâm chúng sinh nói pháp, vào khắp tất cả thân chúng sinh, mà vì chúng sinh để hồi hướng, khiến cho tất cả chúng sinh từ từ cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề. Giống như chúng ta mỗi người phát tâm bồ đề, ngày càng tăng trưởng, tinh tấn thật tâm tu hành, đây tức là ý nghiệp của Bồ Tát, đến ở trong ý niệm của chúng ta. Tâm bồ đề của chúng ta mới càng ngày càng lớn dần, mới có thể thọ trì tất cả Phật pháp, ấn sâu ở trong ruộng tám thức, vĩnh viễn chẳng quên. Ghi nhớ Kinh điển, thông đạt nghĩa lý Phật pháp, thuộc lòng Đà la ni. Chúng ta có thể thân thọ tâm trì, tức là được trợ giúp của Bồ Tát ý nghiệp, đó tức là diệu dụng của Bồ Tát đắc được về phương diện ý nghiệp. Đó cũng là Bồ Tát tu

pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, thành tựu về phương diện ý nghiệp, cho nên Ngài mới có thể thọ trì tất cả pháp của Phật nói, tự lợi mà còn lợi ích chúng sinh. Ở trên là nói về Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đắc được thể của ba nghiệp.

Bồ Tát Ngài lại đắc được thần túc thông đến tất cả mọi nơi, tận hư không khắp pháp giới, không vào mà chẳng tự được vậy. Ngài nguyện đi đến đâu thì đi đến đó, dù xa bao nhiêu Ngài cũng không cần đi máy bay, chỉ một sát na thì đến được. Đây gọi là thần túc thông, thần tốc rất nhanh, chẳng bị bất cứ chướng ngại gì. Tuỳ theo tâm niệm của chúng sinh, quán sát chỗ đắc được, liền đến đó hiện ra một ứng hoá thân, giáo hoá chúng sinh, mãn tâm nguyện của chúng sinh. Bồ Tát do vì tu pháp hồi hướng nầy, mà đắc được tuỳ chứng trí đến tất cả mọi nơi. Trí huệ nầy hay khiến cho người dù gặp khó khăn gì, chẳng màng là việc phức tạp như thế nào, liền lập tức minh bạch giải quyết được khó khăn, mà thuận lý thành công viên mãn. Chẳng những minh bạch cảnh giới phát sinh, mà còn minh bạch đạo lý tất cả pháp là từ duyên sinh, từ duyên diệt. Bồ Tát làm thế nào mà minh bạch ? Là vì Ngài đắc được tuỳ chứng trí. Trí huệ nầy chẳng chướng ngại, cho nên đối với bất cứ việc gì, cảnh giới gì, đều giải quyết rất nhanh chóng. Giống như dùng đao bén chém cây, lập tức liền đứt. Dùng đao bén là dụ cho tuỳ chứng trí. Tuỳ chứng trí tức là trí huệ thấy việc thì tỉnh việc. Cổ Đức thường nói:

"Thấy việc tỉnh việc vượt thế gian,
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Bậc Thánh nhân được gọi là "Thấy việc tỉnh việc vượt thế gian". Người bình thường vì chẳng có tuỳ chứng trí, cho nên thấy việc thì hồ đồ, chẳng biết xử lý như thế nào, y cứ theo chấp cái ta, thấy lệch lạc, làm việc một cách điên đảo, nên hậu quả không thể tưởng tượng được. Người biện sự thì nghênh nhận mà giải. Bồ Tát đắc được tuỳ chứng trí, thấu hiểu thật tướng của các pháp, hành sự thông đạt vô ngại.

Bồ Tát lại đắc được tổng trì biện tài đến tất cả mọi nơi, hay tuỳ thuận tâm nguyện của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều hoan hỉ. Tổng trì, tức tiếng Phạn là Đà la ni. Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Trì điều thiện chẳng làm cho tán mất, trì điều ác đừng làm cho phát sinh. Biện tài, tức bốn vô ngại biện, còn gọi là bốn trí vô ngại. Tức là: Pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện. Bồ Tát vì tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đắc được vô ngại biện tài về tổng trì. Do đó, Bồ Tát tuỳ nơi giáo hoá chúng sinh, tuỳ thuận căn tánh của chúng sinh. Tuỳ tâm hoan hỉ của chúng sinh, tiếp dẫn chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều toại tâm mãn nguyện, cát tường như ý, đều đại hoan hỉ. Tâm tánh của chúng sinh thảy đều khác nhau, ví như ăn thức ăn, đều có sở thích của mỗi người. Ngài đều khiến cho chúng sinh vừa ý, chẳng làm cho chúng sinh thất vọng. Bồ Tát thật tâm từ bi, vì làm vừa lòng chúng sinh, thậm chí Ngài vào địa ngục thay thế chúng sinh thọ khổ, đều không có câu oán trách nào. Ngài hy vọng thấy chúng sinh hoan hỉ, chứ chẳng muốn thấy chúng sinh sầu khổ. Người học Phật, phải học tập theo Bồ Tát, luôn luôn nhớ khiến cho người hoan hỉ, đừng có vì mình tốt xấu mà nghĩ đến. Học đạo Bồ Tát,

tu hạnh Bồ Tát, là lợi người, chẳng phải lợi mình, phải lấy chúng sinh làm tiền đề. Việc có lợi cho chúng sinh, thì nên dũng mãnh mà làm. Bồ Tát chưa từng suy nghĩ có lợi, hay không có lợi đối với mình. Bồ Tát thì ngu si như thế. Ở trên là diệu dụng ba nghiệp đắc được của Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi.

Đắc được vào cảnh giới đến tất cả mọi nơi, vì trong một lỗ lông vào khắp tất cả thế giới. Đắc được vào khắp thân đến tất cả mọi nơi, vì nơi một thân chúng sinh, vào khắp tất cả thân chúng sinh. Đắc được thấy khắp các kiếp đến tất cả mọi nơi, vì trong mỗi mỗi kiếp thường thấy tất cả các Như Lai. Đắc được thấy khắp ý niệm đến tất cả mọi nơi, vì trong mỗi một niệm tất cả chư Phật đều hiện tiền.

Vì Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, lại đắc được công dụng đến tất cả mọi nơi, vào sâu mười pháp giới, có thể ở trong một lỗ chân lông, vào khắp tất cả thế giới. Pháp giới có thể phân làm mười loại pháp giới: Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, đây gọi là bốn pháp giới của bậc Thánh. Trời, người, A tu la, đây gọi là pháp giới thiện. Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, đây gọi là ba pháp giới ác. Có khi cũng gọi là Phật đạo, Bồ Tát đạo, Thanh Văn Duyên Giác đạo, thiện đạo, ác đạo. A tu la nhiều là do tâm sân quá nặng, kiêu mạn, đa nghi, dẫn đến nguyên nhân sinh

vào đường nầy, chúng rất thích đấu tranh, nam A tu la thì xấu xí, còn nữ A tu la thì xinh đẹp. Trong loài người, xúc sinh và ngạ quỷ, phàm là những người nào thích đấu tranh, nóng giận, kiêu ngạo, đa nghi, đều có thể liệt vào loài A tu la, chúng có phước trời mà chẳng có đức trời, cho nên vẫn cho là thiện đạo. Do Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, cho nên rất tự do đến khắp mười pháp giới, gặp Phật nghe pháp, phổ độ chúng sinh. Thần diệu nhất là Ngài ở trong một lỗ chân lông vào khắp tất cả thế giới, đây chẳng phải là huyễn thuật, mà là công phu tu hành của Bồ Tát, mới có cảnh giới như vậy. Đó gọi là cảnh giới: "Viên dung vô ngại", hay ở trong nhỏ mà hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, lớn nhỏ vô ngại, sự lý vô ngại, tự tha vô ngại, tất cả tất cả đều viên dung vô ngại. Cho nên mới nói "Trong một lỗ lông vào khắp tất cả thế giới". Lỗ lông tuy nhỏ, mà mười phương thế giới ở trong đó, cũng chẳng cảm thấy chật hẹp. Mười phương thế giới tuy lớn, mà dung nạp ở trong đó, cũng chẳng cảm thấy thế giới lớn thế nào. Lại đắc được công dụng đến tất cả mọi nơi, vào khắp tất cả thân chúng sinh, mà còn có thể ở trong một thân chúng sinh, vào khắp tất cả thân chúng sinh. Bồ Tát một thân vào tất cả thân chúng sinh, tất cả thân chúng sinh cũng chẳng lìa khỏi một thân Bồ Tát, đó là cảnh giới tự tha vô ngại. Bồ Tát lại đắc được đến tất cả mọi nơi, thấy khắp tất cả kiếp ba đời, ở trong mỗi kiếp, lại luôn luôn thấy được mười phương ba đời chư Phật xuất hiện ra đời, và Đức Phật chuyển bánh xe pháp, độ tất cả chúng sinh, cuối cùng thị hiện cảnh giới vào Niết Bàn, tám tướng thành đạo, chẳng có một cảnh giới nào mà chẳng nhìn thấy, đó là trí vô ngại về thời gian. Bồ Tát lại đắc được niệm thấy khắp đến tất cả mọi nơi, ở trong

mỗi một niệm, tất cả chư Phật đều hiển hiện ra ở trước mặt Ngài. Vi tế nhất của con người là một niệm, ở trong một niệm nghĩ gì, thường thường mình đều chẳng biết, nhưng Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài chẳng những biết niệm của mình, mà còn biết khắp niệm của tất cả chúng sinh. Ở trong mỗi niệm, niệm trước, niệm sau, niệm hiện tại, trong niệm niệm mười phương ba đời chư Phật đều hiện ở trước Ngài, cho nên Bồ Tát luôn luôn thấy được chư Phật. Đoạn Kinh văn nầy, là nói về đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, Ngài ở trong công dụng của ba nghiệp, đắc được lợi ích nhậm vận tự tại, cảnh giới tự lợi lợi tha viên dung vô ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đắc được hồi hướng đến tất cả mọi nơi, hay đem căn lành hồi hướng như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Tu hồi hướng thứ tư nầy, hồi hướng đến tất cả mọi nơi, hay đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, như trong Kinh văn đã nói, hồi hướng đến mười phương ba đời tất cả chư Phật, hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh, hồi hướng vì bồ đề giác đạo, hồi hướng vì chân như thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Trong ngoài tất cả các thế giới

Bồ Tát thảy đều chẳng chấp trước
Chẳng bỏ nghiệp lợi ích chúng sinh
Đại Sĩ tu hành trí như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tràng diễn nói xong hồi hướng thứ tư, pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, thì lúc đó, Ngài nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, và chư Phật Thế Tôn, quán sát khắp nhân duyên của chúng sinh trong mười phương thế giới, với sự phản ứng của các vị Bồ Tát trong pháp hội, sau đó lại dùng kệ thuật lại nghĩa lý quan trọng trường hàng ở trên, để tiện lợi cho tất cả chúng sinh đời sau, bao quát chúng ta hiện nay, dễ dàng minh bạch.

Bồ Tát tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi nầy, thì có thể đến khắp trong ngoài tất cả thế giới. Ở trong là thân tâm, ở ngoài là các thế giới. Tận cùng hư không khắp pháp giới, Bồ Tát mặt đối với cảnh giới rộng lớn như thế, ở trong không thân tâm, ở ngoài không thế giới. Vì Bồ Tát gì cũng đều chẳng chấp trước, tức chẳng chấp trước nơi thân tâm của Ngài, càng chẳng chấp trước nơi cảnh giới của tất cả thế giới. Tuy chẳng chấp trước, nhưng Ngài không lúc nào quên chúng sinh. Vì lợi ích chúng sinh, mà Ngài tinh tấn tu hành, từ bi tu huệ, chẳng xả bỏ nghiệp lành tu hành lợi ích chúng sinh. Sự tu hành, sự truy cầu của Bồ Tát, là làm thế nào khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, dùng trí huệ phương pháp gì phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh.

Mười phương hết thảy các cõi nước

Tất cả chẳng nương chẳng chỗ trụ
Chẳng chấp mạng sống các pháp thảy
Cũng chẳng vọng khởi các phân biệt.

Trong hết thảy vô lượng vô số các cõi nước mười phương thế giới, Bồ Tát đều chẳng nương tựa luyến ái, cũng chẳng nhàm chán cõi nước nào, cũng chẳng nhất định trụ vĩnh viễn trong một cõi nước nào. Ngài đi đến khắp mỗi cõi Phật trong mười phương, nhưng chẳng chấp trước nơi của mình có, Bồ Tát chẳng tham danh văn lợi dưỡng, càng chẳng tu năm pháp tà mạng không chánh đáng, dùng làm thủ đoạn mạng sống. Năm pháp tà mạng là người xuất gia, dùng một phương pháp chẳng chánh đáng, khéo gạt tiền tài của người khác để sinh sống.

Năm pháp tà mạng:

1. Trá hiện tướng lạ.
2. Tự nói công đức.
3. Chiêm tướng cát hung.
4. Lớn tiếng hiện oai.
5. Nói sự được lợi làm động tâm người.

Bồ Tát cũng chẳng tuỳ tiện động vọng niệm, hoặc đối với người sinh tâm phân biệt, hoặc đối với sự việc sinh biên kiến. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng đến tất cả mọi nơi, cho nên quyết chẳng chấp trước chỗ nương tựa, thủ lấy pháp tà mạng sống, và vọng khởi tâm niệm phân biệt.

Nhiếp khắp trong mười phương thế giới
Tất cả chúng sinh chẳng dư thừa
Quán thể tánh họ chẳng chỗ có

Khéo hồi hướng đến tất cả chỗ.

Bồ Tát độ chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt thân sơ, thiện ác, tốt xấu, chẳng có quan niệm thương ghét, mà là nhiếp trí khắp tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, quan niệm bình đẳng. Trong tâm của Ngài chẳng có tư tưởng: "Chúng sinh nầy chẳng phải thân hữu của ta, để đó sẽ độ về sau; chúng sinh kia là kẻ ác, hoặc đã từng đối với ta chẳng thân thiện, từ từ sẽ độ sau; hoặc chúng sinh nọ nhìn chẳng thuận mắt, quá xấu xí, chẳng độ; hoặc quá nghèo, chẳng cúng dường cho ta, cũng không độ". Bồ Tát chẳng có tâm tốt xấu ích kỷ như thế, Ngài nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, chẳng xả bỏ một chúng sinh nào mà chẳng độ. Tại sao Bồ Tát phải hành Bồ Tát đạo ? Là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, hy vọng mỗi chúng sinh đều thành tựu Phật đạo, cho nên nói chẳng dư thừa, một cũng khiến cho chẳng xót thừa lại. Bồ Tát quán sát mỗi chúng sinh đều có Phật tánh, chẳng có một thể tánh nào khác biệt. Bồ Tát khéo tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, là muốn đem căn lành công đức của Ngài tu tập hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm thành Phật đạo. Nhưng Ngài chẳng vì vậy mà chấp trước vào công đức Ngài hồi hướng cho chúng sinh, Bồ Tát chẳng có sự chấp trước như thế. Trong pháp hội Kim Cang, Phật có nói với Ngài Tu Bồ Đề và đại chúng rằng: "Ta diệt độ tất cả chúng sinh, diệt độ tất cả chúng sinh rồi, mà chẳng có một chúng sinh nào thật diệt độ". Tức là nói chẳng chấp tướng, rộng độ chúng sinh mà chẳng chấp vào công đức của mình.

Khắp nhiếp pháp hữu vi vô vi
Chẳng ở trong đó khởi vọng niệm
Như nơi pháp thế gian cũng thế
Đèn sáng soi đời giác như vậy.

Các đại Bồ Tát phát tâm tu hạnh Bồ Tát, các Ngài chẳng phải chỉ tu một thứ pháp môn, chẳng giống như một số phàm phu, nhất định lựa chọn pháp môn hợp với mình để tu tập. Bồ Tát Ngài đã thấu hiểu đạo lý thật tướng của các pháp, cho nên Ngài khắp nhiếp thọ tất cả các pháp. Ngài chẳng phân biệt pháp hữu vi, pháp thế gian, hữu lậu, và pháp xuất thế gian, pháp vô vi, vô lậu. Ngài thông đạt các pháp, biết Phật pháp chẳng lìa pháp thế gian. Ngài chẳng ở trong pháp hữu vi và pháp vô vi sinh ra những tâm hoài nghi, vọng niệm phân biệt. Ngài nhìn pháp thế gian, cũng coi trọng tương đương. Nếu một người đối với chánh pháp thế gian, thập thiện, đều chẳng làm được viên mãn, thì có thể tu pháp vô vi xuất thế chăng ? Thường nói:

"Chưa thành Phật đạo,
Trước thành nhân đạo".

Nhân đạo tức là pháp hữu vi thế gian. Bồ Tát đối với pháp hữu vi thế gian cũng xem như nhau. Ngài xem chánh pháp thập thiện, nhân đạo. Đèn sáng soi đời, là nói ánh sáng đèn lớn giống như Phật, chiếu khắp thế gian, phá tan đêm tối của thế gian, trở thành thế gian ánh sáng. Bồ Tát Kim Cang Tràng nói: Phật cũng từ trong đạo lý đó mà giác ngộ.

Các hạnh nghiệp của Bồ Tát tu

Phẩm thượng trung hạ đều khác biệt
Đều đem căn lành mà hồi hướng
Mười phương tất cả các Như Lai.

Vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng đến tất cả mọi nơi, đủ thứ hạnh nghiệp của Ngài tu, tức là tất cả công đức lành. Công đức lành đó là công đức thập thiện, có thượng trung hạ ba phẩm khác nhau. Nếu tu thập thiện lớn, thì thành tựu thập thiện công đức thượng phẩm. Tu trung phẩm thập thiện, thì thành tựu thập thiện công đức trung phẩm. Tu thập thiện nhỏ, thì thành tựu thập thiện công đức hạ phẩm. Do đó mỗi người phải tuỳ thời cẩn thận lời nói hành động, một khi không cẩn thận, thì sẽ trồng xuống nhân ác. Niệm niệm đều thiện, thì trồng xuống nhân thiện. Đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm, tích tập vô lượng việc thiện nhỏ, cũng sẽ thành công đức lớn. Bồ Tát đem căn lành công đức của Ngài tu được, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hồi hướng về mười phương tất cả chúng sinh, và hồi hướng về cho mười phương chư Phật Thế Tôn. Trong tâm của Bồ Tát, chẳng lúc nào quên làm lợi ích chúng sinh, chẳng lúc nào quên tôn kính chư Phật.

Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia
Theo Như Lai học đều thành tựu
Luôn dùng diệu trí khéo tư duy
Đầy đủ pháp tối thắng trong người.

Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, là vì độ tất cả chúng sinh, hy vọng pháp giới chúng sinh đắc được lợi ích

của Ngài, cùng được giải thoát đến bờ bên kia. Ngài thường theo chư Phật tu học Phật pháp thượng diệu, đều đắc được thành tựu, đem công hạnh thành tựu giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng biết học tập Phật pháp, cũng đắc được sự thành tựu. Bồ Tát luôn luôn khéo dùng trí huệ thù diệu của Ngài tu tập được, chánh niệm tư duy các pháp thật tướng và sự tu hành lục độ vạn hạnh, có phù hợp với ý của chư Phật hay không. Bồ Tát siêng tu các hạnh như vậy, đầy đủ diệu pháp thù thắng trong loài người, và công đức viên mãn.

Thanh tịnh căn lành khắp hồi hướng
Lợi ích quần mê luôn chẳng bỏ
Đều khiến tất cả các chúng sinh
Được thành đèn soi đời vô thượng.

Gì là thanh tịnh căn lành ? Tức là tu pháp thế gian thành tựu căn lành, thuần tịnh chẳng có chút căn lành tạp nhiễp nào. Tất cả pháp thế gian, tức khiến cho làm đến chí thiện chí mỹ, đều chẳng có chút nhiễm ô nào. Người tu hành muốn được đến quả Phật, phải trải qua thời gian ba đại A tăng kỳ kiếp, vẫn phải đời đời kiếp kiếp tu học chẳng gián đoạn, mới có thể đoạn sạch được sự nhiễm ô, tập khí, và vô minh, mới có thể thành tựu viên mãn Phật quả thanh tịnh. Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đã tu hành trải qua không biết bao nhiêu kiếp, cho nên Ngài đã thành tựu căn lành thanh tịnh. Ngài đem căn lành thanh tịnh mà Ngài đã tu thành tựu, khắp vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Quần mê, tức là danh từ khác của chúng sinh, tất cả chúng sinh đều mê mà chẳng giác, mê hoặc điên điên đảo đảo, chẳng

phân biệt được trắng đen, thị phi chẳng rõ. Chẳng phải số ít như vậy, mà là vô lượng số, cho nên nói là quần mê. Bồ Tát đại từ đại bi, một lòng nghĩ đến chúng sinh, thấy chúng sinh mê lầm không giác, điên đảo trầm luân như vậy, cho nên Ngài luôn luôn chẳng xả bỏ những chúng sinh đó, đem căn lành hồi hướng cho họ, giáo hoá họ, khiến cho vô lượng số những chúng sinh đó, đều biết "bể khổ mênh mông, quay đầu là bờ". Đều có thể chấm dứt sinh tử, xa lìa luân hồi, đến được bờ Niết Bàn bên kia. Càng muốn khiến cho chúng sinh thành tựu đạo nghiệp vô thượng, tương lai chứng quả Phật bồ đề, ánh sáng trí huệ chiếu sáng khắp thế gian, giống như đèn sáng soi đời, phá tan đen tối của thế gian.

Chưa từng phân biệt chấp chúng sinh
Cũng chẳng vọng tưởng nghĩ các pháp
Tuy tại thế gian chẳng nhiễm trước
Cũng lại không bỏ các hàm thức.

Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng, Ngài dùng mắt từ nhìn chúng sinh, tâm bình đẳng giáo hoá, chẳng có tâm phân biệt, chẳng có lựa chọn. Chẳng phải nói chúng sinh nầy, lạy tôi một cái thì tôi hoan hỉ họ, giáo hoá họ. Chúng sinh kia chẳng có lạy tôi, thì chẳng lý tới họ, chẳng giáo hoá họ. Phàm là chúng sinh có duyên, Ngài đều hoan hỉ tiếp dẫn, đều giáo hoá, chẳng có sinh tâm phân biệt, cũng chẳng thủ trước tướng chúng sinh. Bồ Tát đối với các pháp, chưa từng hoài nghi, Ngài dùng diệu trí của mình để quán sát các pháp, chánh niệm suy gẫm tất cả các pháp, dùng chánh pháp giáo hoá tất cả chúng sinh mê lầm. Tuy Bồ Tát

cùng với phàm phu cùng ở tại thế gian, sinh sống với người thế tục, nhưng Ngài chẳng nhiễm trước nơi cảnh thế tục. Tuy Ngài tuỳ thuận chúng sinh, mà Ngài chẳng nhiễm trước tập khí của chúng sinh. Tuy Ngài siêng tu phạm hạnh, nhưng cũng chẳng vì vậy mà xả bỏ chúng sinh, vào trong núi sâu rừng thẳm, làm tự liễu hán, độc thiện kỳ thân. Cho nên nói Ngài cũng chẳng xả bỏ các hàm thức. Hàm thức, cũng là tên khác của chúng sinh. Bồ Tát là người ở tại trần gian mà tâm vượt khỏi trần gian, giống như hoa mọc trong giếng chẳng nhiễm trần.

Bồ Tát thường ưa pháp vắng lặng
Tuỳ thuận đến được cảnh Niết Bàn
Cũng chẳng xả bỏ các chúng sinh
Được trí vi diệu đẳng như vậy.

Chỗ tu của Bồ Tát là pháp vắng lặng vô vi, tâm niệm của Ngài thường hiện cảnh giới vắng lặng tự nhiên, do đó gọi là "tám gió thổi không lay", quyết chẳng bị cảnh bên ngoài lay động. Ngài ưa thích tu pháp vắng lặng, càng ưa thích an trụ nơi vắng lặng. Tuy nhiên như vậy, song, Bồ Tát chẳng bỏ chúng sinh, muốn độ chúng sinh, mà căn tánh của chúng sinh lại chẳng đồng đều, phải dùng đủ thứ phương pháp, phương tiện khéo léo để nhiếp thọ chúng sinh, để tuỳ thuận với căn tánh của chúng sinh, dùng pháp phương tiện khế cơ, dần dần dẫn dắt những chúng sinh mê hoặc vào con đường chánh pháp, giáo hoá họ sinh tâm tin, phát tâm bồ đề, học tu hành Bồ Tát hạnh, cho đến có thể khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý không sinh không diệt, đạt đến cảnh giới Niết Bàn rốt ráo, và đủ bốn đức Niết

Bàn thường, lạc, ngã, tịnh. Cũng chẳng xả bỏ chúng sinh, chúng sinh bao quát sáu nẻo: Trời, người, A tu la, ba đường lành. Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục ba đường ác. Bồ Tát Ngài cũng chẳng phải chỉ độ chúng sinh ba đường lành, Ngài cũng chẳng xả bỏ chúng sinh ba đường ác. Chúng sinh khởi hoặc tạo nghiệp, đều luân chuyển ở trong sáu nẻo, Bồ Tát vì muốn độ chúng sinh, cũng theo chúng sinh trầm luân trong sáu nẻo, khi độ được chúng sinh nầy đến bờ giải thoát bên kia, thì Ngài mới đi độ chúng sinh khác. Thân của Ngài chuyển theo trong luân hồi, song, tâm nguyện của Ngài chẳng bị nhiễm ô, vì Bồ Tát đã đắc được đại trí huệ, đại trí huệ vi diệu vô thượng.

Bồ Tát chưa từng phân biệt nghiệp
Cũng chẳng thủ trước các quả báo
Tất cả thế gian từ duyên sinh
Không lìa nhân duyên thấy các pháp.

Bồ Tát tu hành chẳng từ hoạn nạn, vì Ngài muốn tế độ chúng sinh, Ngài chẳng chấp vào nghiệp và báo nơi thân mình. Ngài ôm ấp lòng từ bi, hành sở vô sự, quyết chẳng có tâm mong được quả báo tốt, mới thực hành Bồ Tát đạo. Người tu hành có thể đạt đến quả vị Bồ Tát, ba nghiệp của Ngài sớm đã được thanh tịnh, làm tất cả những sự việc, thảy đều là nghiệp lành. Tất cả mọi sự mọi vật trên thế gian, chẳng có sự việc gì chẳng phải là từ nhân duyên sinh ra. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào lúc đó dạy các đại đệ tử, giải thích về sự sinh diệt của các pháp, nói rất rõ ràng quyết thực, rất nhiều đệ tử nhờ đó mà thấu hiểu đạo lý xiển minh của Phật, chứng được quả vị A la hán. Như:

"Các pháp từ duyên sinh,
Các pháp từ duyên diệt".

"Tất cả pháp hữu vi,
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như thế".

Lại nói:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đã thông đạt thấu rõ đạo lý nầy, cho nên Ngài mới phát tâm đại bồ đề, tu pháp môn hồi hướng nầy. Nếu mỗi người tu hành đều minh bạch lìa khỏi nhân duyên, thì chẳng thấy được đạo lý của chư Phật, buông xả mọi sự chấp trước, thì tự nhiên cũng sẽ thành Bồ Tát.

Vào sâu các cảnh giới như vậy
Chẳng ở trong đó khởi phân biệt
Điều Ngự Sư của các chúng sinh
Nơi đây thấu rõ khéo hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đã vào sâu cảnh giới vắng lặng như đã nói ở trước, thấu rõ các pháp tướng đều không, chẳng ở tại pháp hữu vi và pháp vô vi sinh tâm phân biệt. Đấng Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, tức là nói vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng, Ngài là Đạo Sư Điều

Ngự, và đại thiện tri thức giá ngự lãnh đạo chúng sinh, bậc Đạo Sư giáo đạo. Bồ Tát minh bạch đủ thứ các pháp, đắc được trí huệ thông đạt vô ngại, nhậm vận tự tại, đem căn lành công đức nầy, hồi hướng đến tất cả chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về thật tế.

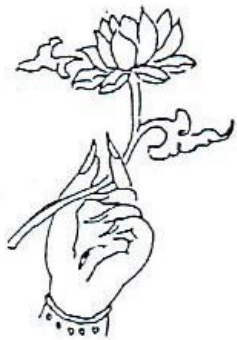

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BA

Hồi hướng vô tận công đức thứ năm.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng vô tận công đức tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng xong hồi hướng thứ tư trong thập hồi hướng rồi, lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Sau đó đề ra pháp hồi hướng thứ năm. Các vị ! Các vị có biết gì gọi là hồi hướng vô tận công đức tạng của đại Bồ Tát tu chăng ? Sau đây tôi sẽ vì các vị giải nói.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy dùng sám hối để tiêu trừ tất cả các nghiệp chướng nặng, mà sinh ra căn lành. Lễ kính tất cả chư Phật ba đời, mà sinh ra căn lành. Khuyến thỉnh tất cả pháp của các đức Phật nói, mà sinh ra căn lành. Nghe Phật nói pháp, tinh cần tu tập, ngộ không nghĩ bàn, cảnh giới rộng lớn, mà sinh ra căn lành. Nơi tất cả

chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại, hết thảy căn lành của tất cả chúng sinh, đều sinh tâm tuỳ hỉ, mà sinh ra căn lành. Căn lành vô tận của tất cả chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại, các chúng Bồ Tát đều tinh cần tu tập, mà đắc được căn lành. Ba đời chư Phật thành thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, Bồ Tát đều biết, phát tâm tuỳ hỉ, mà sinh ra căn lành. Ba đời chư Phật từ lúc ban đầu phát tâm, tu hạnh Bồ Tát, thành tối Chánh Giác, cho đến thị hiện vào Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, chánh pháp trụ thế, cho đến diệt hết, đều sinh tâm tuỳ hỉ như vậy, mà đắc được căn lành.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử Phật trong pháp hội, sau đó bắt đầu diễn nói pháp hồi hướng vô tận công đức tạng thứ năm. Ngài nói: Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài tu hành pháp hồi hướng nầy như thế nào ? Là dùng sám hối tiêu trừ tất cả các nghiệp chướng nặng, mà sinh ra căn lành, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Sám là giác ngộ lỗi lầm đã phạm, ở trước Phật bộc lộ. Hối là đã giác ngộ lỗi lầm, về sau sửa đổi chẳng tái phạm nữa, thanh tịnh tu hành. Cho nên hai chữ sám hối thường dùng với nhau. Ở trong Phật giáo thường cử hành lễ sám hối, tức là

mọi người tụng Kinh sám hối và lễ Phật, để mong tiêu trừ nghiệp chướng và hối lỗi làm mới. Các đệ tử của Phật bất cứ là người xuất gia hay tại gia, mỗi ngày phải ở trước Phật tự sám hối, tự mình thanh tịnh tâm tu hành của mình. Các nghiệp là chỉ tất cả các nghiệp ác, nghiệp ác hay chướng ngại rất là lợi hại. Lấy việc nghe Pháp sư giảng Kinh để nói: Thân tuy ở tại Phật đường, nhưng bạn chẳng một lòng chú ý nghe giảng, lúc thì nghĩ lăn xăn, khởi vọng tưởng, hoặc nhìn quyển sách khác, như thế đều sẽ thành nghiệp chướng, cũng là sai nhân quả. Chướng tức là chướng khiến cho người ngu si, chẳng sinh ra được trí huệ, càng không thể sinh ra căn lành. Nếu chẳng sám hối, thì chướng không thể tiêu trừ. Còn nếu bạn muốn sinh trí huệ, sinh căn lành, thì phải ở trước Phật thành tâm sám hối.

Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng nầy, vì Ngài không quên sám hối đủ thứ nghiệp chướng, khiến cho sinh ra trí huệ, tăng trưởng căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, làm thành tựu vô tận công đức tạng. Công đức vô tận nầy giống như tạng báu, cũng có thể nói tàng ở trong khó báu, đều là công đức vô tận. Bồ Tát do ở trong khắp pháp giới, ở trong cảnh giới vô tận, đem căn lành tu tập của mình, do tuỳ thời tuỳ lúc hồi hướng, cho nên thành tựu vô tận công đức tạng. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, Ngài đối với mười phương ba đời chư Phật rất lễ mạo, chẳng có lúc nào mà không phát tâm cung kính. Dùng thân tâm thành kính nhất, năm vóc sát đất, vào sâu pháp tánh, lễ lạy mười phương chư Phật Thế Tôn ba đời, quá khứ, hiện tại và vị lai, để trừ chướng ngã mạn, mà còn khắp đại biểu chúng sinh mười phương thế giới, lễ lạy chư Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Bồ Tát tu hành như thế, mà sinh ra vô tận công đức

căn lành, và đem hồi hướng. Bồ Tát lại thường khuyến thỉnh các Đức Phật, thương xót chúng sinh, thường ở lại đời, chuyển bánh xe pháp, thuyết pháp giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh luôn được nghe chánh pháp, lìa khổ được vui. Do khuyến thỉnh chư Phật thuyết pháp ở lại đời, mà đắc được vô tận công đức tạng. Sau khi Bồ Tát nghe Phật nói pháp rồi, lại y theo pháp tu hành, mà còn dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu tập Phật pháp. Nếu chỉ nghe mà không thực hành, thì sẽ chẳng đắc được lợi ích. Bồ Tát vì chuyên tâm nghe, và thiết thực y theo pháp tu tập, cho nên Ngài hay lãnh ngộ. Hay có sự lãnh ngộ, thì cảnh giới không thể nghĩ bàn, cảnh giới rộng lớn, có thể sẽ hiện tiền. Cảnh giới đó chẳng phải người bình thường có thể dùng tâm ý để suy nghĩ, dùng lời lẽ thế tục có thể nói, hoặc diễn tả được, đó là do công phu tu hành thiết thực thành tựu tự nhiên. Khi công hạnh tu hành đạt đến trình độ nào đó, thì sẽ có cảnh giới không thể nghĩ bàn, rộng lớn chẳng có bờ mé, lúc đó sẽ minh bạch cảnh giới đó. Do có công hạnh như thế, thì ở trong đó sẽ sinh ra vô lượng vô biên căn lành. Bồ Tát nghe Phật nói pháp tinh tấn tu tập như vậy, đắc được vô tận công đức tạng, đem hồi hướng.

Bồ Tát lại đối với căn lành của chư Phật quá khứ tu, căn lành của hết thảy chúng sinh đời quá khứ tu. Căn lành của chư Phật đời vị lai tu, căn lành của hết thảy chúng sinh đời vị lai tu. Căn lành của chư Phật đời hiện tại tu, căn lành của hết thảy chúng sinh đời hiện tại tu, chẳng phân biệt là Phật cũng tốt, là chúng sinh cũng tốt, Bồ Tát đều đồng quán tuỳ hỉ, mà còn hoan hỉ. Vì hay tuỳ hỉ hoan hỉ, nên tâm lượng của Ngài nhất định rộng lớn, nhu hoà, sẽ chẳng sinh ra tâm đố kị và tâm sân hận. Bồ Tát tu công đức tuỳ hỉ nầy,

căn lành sinh ra, đắc được vô lượng công đức tạng. Quá khứ, vị lai, hiện tại, mười phương chư Phật đầy đủ căn lành, là vô tận, chẳng biết có bao nhiêu. Các vị Bồ Tát mười phương ba đời đắc được vô tận công đức tạng. Mỗi một vị Phật trong mười phương ba đời, khi các Ngài thành Đẳng Chánh Giác rồi, nhất định sẽ chuyển bánh xe pháp lớn, diễn nói chánh pháp, khiến cho tất cả chúng sinh thân tâm được điều phục. Khiến cho chúng sinh cang cường, cũng đều được điều phục, được hợp lý hợp pháp. Bồ Tát đối với tất cả nghiệp lành đó, phương tiện pháp môn giáo hoá chúng sinh, Ngài đều lãnh ngộ. Cũng phát tâm hoan hỉ, tuỳ hỉ chư Phật chuyển bánh xe pháp lớn, như vậy sinh ra đủ thứ căn lành, đắc được vô tận công đức tạng.

Ba đời chư Phật từ khi ban đầu phát tâm, thì phát tâm tu Bồ Tát hạnh, tu lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu hành, khổ hạnh khó hành phổ độ chúng sinh. Trải qua bao nhiêu kiếp, công hạnh viên mãn đầy đủ, mới thành tối Chánh Giác, mà chứng được quả vị Phật. Thành Phật rồi, giáo hoá chúng sinh, cho đến thị hiện vào Niết Bàn, tức là nhân duyên Ngài giáo hoá chúng sinh, ở phương nầy có thể nói là đã mãn, bèn thị hiện vào Niết Bàn, nhập diệt. Phật thị hiện vào Niết Bàn, lìa khỏi chúng sinh nhân gian rộng lớn rồi, thì chánh pháp trụ thế một thời kỳ, dần dần tiến vào thời kỳ mạc pháp, cho đến lúc Phật pháp diệt hết. Lịch trình trải qua trong thời kỳ nầy, các thứ cảnh giới khác nhau, về thời gian không gian đều có sự biến hoá hiển rõ. Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, Ngài thảy đều hoan hỉ, cho nên sinh ra căn lành hoan hỉ, thành tựu vô tận công đức tạng. Bồ Tát tu hành, ngày đêm sáu thời, chẳng bỏ sự sám

hối, lễ tán, tuỳ hỉ, hồi hướng, cho nên thành tựu vô lượng công đức.

Bồ Tát niệm bất khả thuyết cảnh giới của chư Phật như vậy, và cảnh giới của mình, cho đến cảnh bồ đề không chướng ngại. Tất cả căn lành rộng lớn khác biệt như vậy. Phàm là tích tập, tin hiểu, tuỳ hỉ, viên mãn, thành tựu, tu hành, đắc được, tri giác, nhiếp trì, tăng trưởng, thảy đều hồi hướng trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, niệm đến bất khả thuyết bất khả thuyết, nhiều cảnh giới của chư Phật như vậy. Sự nhớ niệm tồn tại đó, chẳng những tâm niệm miệng niệm, mà còn bao quát ý nghĩa quán sát trong đó. Bồ Tát chánh niệm tư duy, quán sát vô lượng vô số căn lành công đức của chư Phật, thành tựu cảnh giới thắng diệu. Bồ Tát dùng trí huệ thắng diệu của Ngài, vào sâu nhớ niệm cảnh giới của chư Phật. Bồ Tát cũng nhớ niệm quán sát tất cả những gì mình làm trong quá khứ và hiện tại, trong đó có sự tướng như ý và bất như ý, nhưng Ngài đã biết những cảnh giới đó, đều là hiện tướng hư vọng, chẳng thật, cho nên quyết chẳng làm cho Ngài khởi tâm tham ái, cũng không sinh ra chấp trước sân hận. Cho đến do phát tâm bồ đề, mà đắc được trí huệ cảnh giới không chướng ngại, Bồ Tát cũng chẳng sinh tâm được mất. Đủ thứ vô lượng cảnh

giới rộng lớn khác nhau như vậy, thành tựu rộng lớn vô tận, đủ thứ căn lành công đức tạng khác nhau. Bồ Tát tu hành pháp môn hồi hướng, phàm là đủ thứ căn lành tích tập được, phàm là căn lành tin sâu thấu hiểu các pháp. Phàm là đủ thứ căn lành lớn nhỏ, mà Ngài từng tuỳ hỉ mười phương ba đời chư Phật Bồ Tát và pháp giới chúng sinh tu tập. Phàm là căn lành tu lục độ vạn hạnh, công đức đầy đủ, viên mãn thành tựu. Phàm là tất cả căn lành tu tập pháp môn mà thành tựu. Phàm là tất cả căn lành tu đủ thứ hạnh môn có được. Phàm là căn lành thắng diệu tu chứng đắc được. Phàm là căn lành do hiểu biết mà giác ngộ pháp tánh có được. Phàm là căn lành nhiếp thọ giáo nghĩa của chư Phật mà tâm hành trì đắc được. Phàm là tất cả căn lành tăng trưởng, Bồ Tát thảy đều đem hồi hướng hết cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng về bồ đề giác đạo, hồi hướng về chân như thật tế, và dùng để trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương, và đạo tràng của chư Phật.

Như đời quá khứ vô biên tế kiếp tất cả thế giới, nơi tu hành tất cả Như Lai. Đó là: Vô lượng vô biên loại thế giới của Phật. Chỗ trí Phật biết được, chỗ Bồ Tát biết được, chỗ đại tâm tiếp thọ, trang nghiêm cõi Phật.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, chẳng những Ngài hồi hướng cõi nước của chư Phật hiện tại, mà cũng hồi hướng cho đời quá khứ, vô lượng vô biên tế kiếp hết thảy tất cả thế giới, cùng với đạo tràng tu hành của chư

Phật trong mười phương thế giới, và nơi chư Phật đã từng hàng lâm. Đó là: Vô lượng vô số loại thế giới của Phật, Bồ Tát thảy đều thành khẩn hồi hướng, và hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng về chân như thật tế. Phàm là chỗ trí huệ của Phật biết được, chỗ trí huệ của Bồ Tát biết được, chỗ tâm đại bồ đề, tâm đại bi tiếp thọ dung nạp được, Bồ Tát đều trang nghiêm cõi Phật của chư Phật trong mười phương.

Thanh tịnh nghiệp hạnh, sở chảy sở dẫn, ứng chúng sinh khởi, mà thần lực Như Lai thị hiện ra. Chư Phật ra đời, do tịnh nhiệp thành tựu, và diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền hưng khởi. Trong đó, tất cả chư Phật thành đạo, thị hiện đủ thứ thần lực tự tại.

Nghiệp thanh tịnh, tức là nghiệp vô lậu. Do tu lục độ vạn hạnh, mà sinh ra nghiệp thanh tịnh. Do nghiệp hạnh thanh tịnh mà đắc được tự thọ dụng, tức cũng là tự lợi. Nghiệp hạnh thanh tịnh đó, tức là sở lưu, giống như suối nước thanh tịnh chảy ra. Chư Phật Bồ Tát dùng nghiệp hạnh thanh tịnh tu được, để tự lợi và lợi tha, dùng đó để giáo hoá chúng sinh, cứu chúng sinh trong biển khổ, tuỳ theo nghiệp duyên của chúng sinh, lại trợ giúp thành mà tăng trưởng nghiệp hạnh thanh tịnh của chính mình. Đó giống như đào một cái hồ, dẫn nguồn nước thanh tịnh vào trong hồ. Cho nên nói nghiệp hạnh thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát, đều là do tu hạnh thanh tịnh vô lậu, và độ hoá

chúng sinh mà thành tựu. Trong nguyện thứ chín của mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, có câu Kinh văn rằng: "Các Bồ Tát dùng nước đại bi lợi ích chúng sinh, tức có thể sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác vậy. Cho nên bồ đề, thuộc về nơi chúng sinh, nếu chẳng có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát, cuối cùng không thể thành Vô Thượng Chánh Giác". Do đó, có thể biết Bồ Tát hoá độ chúng sinh, tức thành tựu duyên tăng thượng. Nghiệp hạnh thanh tịnh tức là sở chảy, duyên tăng thượng là sở dẫn. Bồ Tát tu nghiệp hạnh thanh tịnh, đó là rộng độ chúng sinh mà sinh ra pháp vô lậu, cũng là thần lực của Phật thị hiện, cũng là tu nghiệp xuất thế thanh tịnh mà thành tựu, cũng là diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền hưng khởi. Hết thảy mười phương ba đời chư Phật, đều ở trong nghiệp hạnh thanh tịnh, mà thành tựu đạo quả vô thượng, thành Phật, viên mãn bồ đề giác đạo, và thị hiện đủ thứ sức thần thông đại oai đức tự tại.

Suốt thuở vị lai hết thảy Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác, trụ khắp pháp giới, sẽ thành Phật đạo. Sẽ đắc được tất cả cõi Phật thanh tịnh công đức trang nghiêm. Tận pháp giới, hư không giới, không có bờ mé, không đoạn tuyệt, không cùng tận, đều từ trí huệ Như Lai sinh ra.

Trong kiếp số thuở vị lai không thể cùng tận, hết thảy Như Lai, không tính được số Như Lai, ở những kiếp đó, công hạnh viên mãn, ứng thành Chánh Đẳng Giác,

chứng được quả Phật, pháp thân đầy dẫy hư không, trụ khắp pháp giới. Giáo hoá chúng sinh, cũng thành Phật đạo. Cõi nước của chư Phật được thanh tịnh nhất, và tất cả đồ thắng diệu trang nghiêm, khiến cho cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Tận pháp giới, hư không giới, chẳng có bờ mé, chẳng có phân biệt dài ngắn, khó dò được. Không thể đoạn tuyệt, cũng không có ngày cùng tận, vì cõi Phật đó, đều từ trong trí huệ thù diệu của chư Phật sinh ra cảnh giới thượng diệu, trở thành cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm.

Vô lượng báu vi diệu trang nghiêm. Đó là : Tất cả hương trang nghiêm. Tất cả hoa trang nghiêm. Tất cả y phục trang nghiêm. Tất cả công đức tạng trang nghiêm. Tất cả các Phật lực trang nghiêm. Tất cả cõi nước Phật trang nghiêm. Đó là chỗ ở của Như Lai, với các chúng thanh tịnh đồng hành túc duyên không thể nghĩ bàn đều ở trong đó.

Ở trên nói các cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, tận hư không khắp pháp giới, nhiều không có bờ mé không đoạn tuyệt không cùng tận như vậy, đều từ trong trí huệ của mười phương chư Phật sinh ra. Có các báu kỳ diệu không thể tính đếm, đủ thứ báu đẹp không thể tưởng tượng được trang nghiêm cõi nước. Giống như các thứ hương báu, các thứ hoa quý, y phục báu đẹp, dùng để trang nghiêm đạo tràng của Phật. Lại có tạng công đức của chư

Phật, và thần lực mười thứ đại oai đức của chư Phật cùng trang nghiêm. Cõi nước mười phương chư Phật, đều thanh tịnh trang nghiêm như vậy. Cõi nước thù thắng như đã nói ở trên, có công đức viên mãn, phước huệ của Phật đầy đủ mới có thể trụ nhiếp thọ, chẳng phải các chúng Bồ Tát khác có thể trụ được, cho nên nói "chỗ ở của Như Lai". Ngoài ra còn có rất nhiều Bồ Tát, không thể tính đếm được, và các chúng thanh tịnh, đều là đệ tử của Phật trong quá khứ đời đời kiếp kiếp có duyên với Phật, các bậc đại Thánh, theo Phật tu hạnh thanh tịnh, cùng ở trong đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm thù thắng với Phật.

Đồng hành túc duyên, tức là bậc đồng đạo cùng ở với nhau một chỗ để tu hành. Ví như ở Chùa Kim Sơn, có không ít bốn chúng đệ tử, mọi người cùng ở trong Chùa, sớm tối cùng tu, đọc tụng Kinh điển, lễ Phật trì Chú, tham thiền đả toạ, mỗi người đều ngày đêm sáu thời dũng mãnh tinh tấn, tơ hào chẳng có tâm giải đãi lười biến, đó chẳng phải là hội ngộ ngẫu nhiên, mà là trong quá khứ không biết bao nhiêu đời, đã từng cùng nhau tu hành trải qua bao nhiêu kiếp, cho đến đời tương lai, mọi người cũng sẽ cùng nhau tu hành, thẳng đến cùng chứng quả bồ đề giác đạo, viên mãn quả Phật. Cho nên mọi người phải tôn trọng sự đồng hành túc duyên nầy, hoà hợp giúp nhau. Đó tức là ý nghĩa "đồng hành túc duyên".

Người tu học Phật đạo, tư tưởng hành vi nhất định phải thời khắc chân chánh, không thể tạp niệm hư nguỵ xảo trá. Dù nhỏ như hạt bụi cũng đừng có, bằng không thì tâm tu đạo sẽ phân tán. Khi chúng ta ban đầu phát tâm hướng đạo, biết một chút thì làm một chút; làm được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, từ từ tiến tới, tu được một chút thì

hay một chút, phải thật tế, đừng làm công phu phô diễn, tham cầu hư danh. Tu học Phật đạo, y giáo lý tu hành, đó là việc của mình, chẳng phải để cho người ngoài nhìn, cũng chẳng phải đồ háo danh. Do đó nên có bạn hữu đồng hành túc duyên ở chung với nhau, cùng tu nghiệp hạnh thanh tịnh, đừng dính vào nghiệp nhiễm ô. Ai ai cũng thanh bạch, tạo nghiệp thanh tịnh, thì chẳng có tâm ích kỷ, chẳng có tâm tự lợi, chẳng có niệm tham, chẳng có tâm sân, chẳng có tâm si, có những ưu điểm như thế, cho nên mới được gọi là nghiệp thanh tịnh.

Đạo, thì phải hành mới đắc được, phải siêng tu nghiệp hạnh thanh tịnh, mới có thể chứng được đạo hạnh chân chánh. Chẳng phải chỉ dùng miệng nói, mà là phải thiết thực làm được. Miệng nói một trượng, chẳng bằng làm được một thước. Chúng thanh tịnh tu nghiệp hạnh thanh tịnh, nương theo bậc thiện tri thức, an trụ với nhau trong một đạo tràng, sớm tối tụ với nhau, cùng tu cùng tham, phải tuỳ thời cùng nhau khuyên răn sách tấn, để cầu đạo nghiệp vô thượng.

Trong đời vị lai sẽ thành Chánh Giác, tất cả chư Phật thành tựu, chẳng phải thế gian có thể thấy được. Mắt tịnh của Bồ Tát, mới chiếu thấy được. Các Bồ Tát đó, đủ oai đức lớn, vì thuở xưa đã trồng căn lành. Biết tất cả pháp như huyễn, như hoá, thực hành khắp các nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát. Vào tam muội tự tại không nghĩ bàn,

phương tiện khéo léo, hay làm Phật sự. Phóng quang minh của Phật, chiếu khắp thế gian, chẳng có giới hạn bờ mé.

Chúng thanh tịnh tu học Phật đạo, nếu chân chánh siêng tu nghiệp thiện thanh tịnh, bao nhiêu kiếp về sau, thì nhất định sẽ thành tựu quả Phật Chánh Giác. Giả như không siêng tu nghiệp hạnh thanh tịnh, thì đời đời kiếp kiếp cạo bỏ râu tóc, xuất gia làm Tăng làm Ni, muốn thành Phật, cũng rất là chậm chạp. Một người tu đạo có thể thành Chánh Giác, tuy nói phải tự mình dũng mãnh tinh tấn, nhưng cũng phải nương sự gia bị của chư Phật, mới có thể thành tựu quả Phật bồ đề giác đạo, cho nên nói sự thành tựu của tất cả chư Phật. Cảnh giới đó, chỉ có bậc Thánh nhân xuất thế mới minh bạch được, chẳng phải hàng phàm phu có thể thấy được, nhận thức được. Cảnh giới đó, chỉ có mắt tịnh của Bồ Tát mới chiếu thấy được, vì Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, Ngài đã tu được ngũ nhãn lục thông. Mắt tịnh tức là mắt trí huệ thanh tịnh, phải có mắt trí huệ thanh tịnh, mới chiếu thấy được cảnh giới đó. Đại Bồ Tát biết được, thấu rõ được cảnh giới đó, Ngài đã đầy đủ đại oai đức và sức đại thần thông. Thần thông oai đức đó, chẳng phải ngẫu nhiên, dễ dàng có thể đắc được. Đó là do ở trong đời quá khứ, đã làm rất nhiều việc lành, vun bồi căn lành lớn thâm sâu, mới được thành tựu, cho nên nói "thuở xưa đã trồng". Bồ Tát biết tất cả pháp, đều giống như huyễn thuật, hư nguỵ. Như hoá, nhân duyên kết hợp, huyễn hoá mà sinh, nó chẳng có thể tánh chân thật. Tuy Bồ Tát Ngài đã thấu rõ các pháp không tướng, nhưng Ngài vẫn khắp tu hành đạo nghiệp thanh tịnh của các Bồ Tát tu. Vị đại Bồ

Tát tu pháp hồi hướng nầy, Ngài có thể vào trong định tự tại thắng diệu không thể nghĩ bàn, không thể dùng lời diễn tả được. Ngài khéo vận dụng đại trí huệ của Ngài, dùng phương tiện khéo léo, tuỳ duyên giáo hoá chúng sinh. Mỗi cử chỉ hành động lời nói, đi đứng nằm ngồi, nơi nơi biểu hiện của Bồ Tát, đều là nói pháp. Rộng độ chúng sinh, làm Phật sự lớn. Quang minh của Ngài phóng ra giống như quang minh của Phật, có thể chiếu khắp mười phương hết thảy thế gian, chẳng có giới hạn, cũng chẳng có bờ mé.

Hiện tại tất cả chư Phật Thế Tôn, cũng đều trang nghiêm thế giới như vậy. Vô lượng hình tướng, vô lượng quang minh màu sắc, đều do công đức mà thành tựu. Vô lượng hương, vô lượng báu, vô lượng cây, vô số trang nghiêm, vô số cung điện, vô số âm thanh, tuỳ thuận túc duyên các thiện tri thức, thị hiện tất cả công đức trang nghiêm, chẳng cùng tận.

Hiện tại tất cả chư Phật trang nghiêm thế giới nầy, là căn cứ vào quá khứ chư Phật trang nghiêm hành trì thế giới nầy, cho nên Ngài cũng trang nghiêm thế giới như thế. Vô lượng hình thể, vô lượng tướng trạng, vô lượng hào quang, vô lượng màu sắc, những hình tướng quang minh màu sắc đó, vô lượng vô số, đều là công đức tích tụ tu hành của Bồ Tát mà thành tựu. Lại có vô lượng đủ thứ hương báu, vô lượng bảy báu, vô lượng cây báu, vô lượng trang nghiêm

đầy đủ, vô số cung điện báu, đủ thứ âm thanh vi diệu. Đủ thứ như thế, đều là vô lượng vô số, đều là tuỳ thuận nhân duyên đời trước, cùng với sự gần gũi các vị thiện tri thức thuở xưa, mà tích tụ công đức, dùng để trang nghiêm thế giới. Như vậy đủ thứ công đức trang nghiêm, chẳng có cùng tận, suốt thuở vị lai, cũng không hết được.

Đó là: Tất cả hương trang nghiêm. Tất cả man trang nghiêm. Tất cả hương bột trang nghiêm. Tất cả báu trang nghiêm. Tất cả phan trang nghiêm. Tất cả lụa báu màu trang nghiêm. Tất cả lan can báu trang nghiêm. A tăng kỳ lưới vàng trang nghiêm. A tăng kỳ sông trang nghiêm. A tăng kỳ mây mưa trang nghiêm. A tăng kỳ âm nhạc, diễn tấu âm thanh vi diệu.

Ở trên là nói về vô lượng đồ trang nghiêm, trong đó có phàm phu chưa từng thấy qua, nói lại cũng chẳng dễ dàng thấu hiểu, người bình thường có thể biết, có thể tưởng tượng, như hết thảy hương quý trên đời: Hương trầm, hương chiên đàn, hương ngưu đầu chiên đàn .v.v... Lại có đủ thứ man dài báu tinh chế. Lại có đủ thứ hương bột danh quý. Lại có các thứ báu trân kỳ. Lại có phan báu dùng các châu báu nghiêm sức. Lại có vô lượng lụa màu bằng châu báu. Lại có vô số lan can, cũng đều dùng đá bàu làm thành. Còn có vô số lưới vàng, vô số sông báu trong cõi nước, vô số mây pháp báu vi diệu mưa pháp vũ, đầy dẫy hư không

pháp giới. Và còn có không biết bao nhiêu là âm nhạc trời vi diệu, diễn tấu Phật khúc thần thánh, có đủ thứ như vậy không biết được hết, không nói ra hết được các bảy báu đẹp hiếm có trên đời, trang nghiêm đạo tràng và cõi nước của chư Phật.

Vô lượng vô số đồ trang nghiêm như vậy, trang nghiêm tất cả tận pháp giới hư không giới. Do vô lượng đủ thứ nghiệp trong mười phương sinh ra. Chỗ Phật biết rõ, chỗ Phật tuyên nói. Tất cả thế giới, hết thảy tất cả cõi Phật trong đó.

Như Kinh văn đã nói nhiều ở trên, không thể dùng tâm suy nghĩ, hoặc tính đếm để độ lượng các thứ đồ trang nghiêm được. Dùng để trang nghiêm tận hư không khắp pháp giới cõi Phật và đạo tràng. Những đồ trang nghiêm thù diệu đó, là do trong mười phương thế giới vô lượng vô biên đủ thứ nghiệp thiện thanh tịnh sinh ra, là căn lành công đức của chư Phật Bồ Tát tu tập mà thành tựu, chẳng phải phàm phu có thể thấy được, hiểu biết được. Quả báo của nghiệp thiện thanh tịnh đó sinh ra, chỉ có Phật và Bồ Tát mới biết được. Phật biết nhân duyên của nghiệp báo thành tựu, cũng chỉ có Phật mới có thể nói được. Tất cả thế giới thành tựu là do chân lý của nghiệp nhân hiển hiện. Tận hư không, khắp pháp giới tất cả cõi Phật, đều là đạo lý đó mà thành tựu, đều do vô lượng đủ thứ nghiệp sinh ra.

Đó là: Cõi Phật trang nghiêm. Cõi Phật thanh tịnh. Cõi Phật bình đẳng. Cõi Phật diệu hảo. Cõi Phật oai đức. Cõi Phật rộng lớn. Cõi Phật an lạc. Cõi Phật không thể hoại. Cõi Phật vô tận. Cõi Phật vô lượng. Cõi Phật không động. Cõi Phật vô uý. Cõi Phật quang minh. Cõi Phật không trái nghịch. Cõi Phật đáng ưa thích. Cõi Phật khắp chiếu sáng. Cõi Phật nghiêm đẹp. Cõi Phật tinh lệ. Cõi Phật khéo đẹp. Cõi Phật bậc nhất. Cõi Phật thắng. Cõi Phật thù thắng. Cõi Phật tối thắng. Cõi Phật cực thắng. Cõi Phật thượng. Cõi Phật vô thượng. Cõi Phật vô đẳng. Cõi Phật vô tỉ. Cõi Phật không ví dụ.

Đoạn Kinh văn ở trước nói trong vô lượng vô biên thế giới, có tất cả cõi Phật, hiện tại sơ lược đưa ra hai mươi chín loại, tên gọi tuỳ theo thể, đức, dụng, khác biệc của mỗi vị Phật thành tựu, mà có sự lập tên chẳng giống nhau. Đó là:

Cõi Phật Trang Nghiêm: Phật trụ thế trong cõi Phật nầy, danh hiệu của Ngài gọi là Phật Trang Nghiêm. Vì Ngài tu tập vạn thiện đầy đủ, dùng công đức vạn thiện trang nghiêm cõi Phật và đạo tràng của Ngài, cũng dùng

vạn thiện trang nghiêm làm danh hiệu của mình, và tên của cõi Phật.

Cõi Phật Thanh Tịnh: Phật trụ thế trong cõi Phật nầy, từ lúc ban đầu Ngài phát tâm tại nhân địa, thì nghiêm trì giới thanh tịnh, tu phạm hạnh thanh tịnh xuất thế. Khi công hạnh của Ngài viên mãn, chứng được quả vị Phật rồi, danh hiệu Phật là Thanh Tịnh, cõi Phật cũng do đó mà gọi là cõi Phật Thanh Tịnh, biểu thị cõi Phật của Ngài là thuần tịnh không nhiễm, chẳng có chút nhiễm ô nào.

Cõi Phật Bình Đẳng: Danh hiệu của vị Phật nầy gọi là Bình Đẳng, cõi Phật cũng gọi là Bình Đẳng. Vì vị Phật nầy hiểu rõ "Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp". Ngài hoá độ chúng sinh cũng là bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, cho nên bình đẳng là thắng đức của Ngài, do đó gọi là cõi Phật Bình Đẳng.

Cõi Phật Diệu Hảo: Vị Phật nầy thành tựu quả đức, thù thắng vi diệu, cho nên được tôn là Phật Diệu Hảo, cõi nước ứng hoá cũng gọi là cõi Phật Diệu Hảo.

Cõi Phật Oai Đức: Vị Phật nầy trụ thế, Ngài có oai, có đức, khi giáo hoá chúng sinh, thì oai đức đều dùng, cho nên tôn hiệu của Ngài là Phật Oai Đức, cõi nước gọi là cõi Phật Oai Đức.

Cõi Phật Rộng Lớn: Diện tích của cõi Phật đây nhất định rất rộng lớn, Phật trụ ở cõi đó mưa pháp vũ thấm nhuần khắp, lấy từ bi làm đầu đối với chúng sinh, chẳng ghét kẻ ác, chẳng nhớ lỗi xưa, tâm lượng rộng lớn đại lượng, có thể bao thái hư, đức hạnh cũng rộng lớn. Do đó mà gọi là Phật Rộng Lớn, cõi nước cũng gọi là cõi Phật Rộng Lớn.

Cõi Phật An Lạc: Vị Phật trụ trì đó, gọi là Phật An Lạc, cõi nước của Ngài ở, rất an lạc, được sinh vào cõi nước của Ngài, thì được an ổn và vui sướng. Cho nên gọi là cõi Phật An Lạc.

Cõi Phật Không Thể Hoại: Vị Phật trụ trì đó, gọi là Phật Không Thể Hoại, căn lành công đức của chúng sinh trong nước của Ngài, chánh tín chánh niệm, vĩnh viễn không bị ngoại đạo phá hoại, nghiệp thiện vĩnh viễn chẳng bị tổn thương phá hoại. Nhưng họ dùng chánh nghiệp có thể phá ma quân hoại nghiệp ác, cho nên gọi là cõi Phật Không Thể Hoại.

Cõi Phật Vô Tận: Vị Phật Vô Tận đó, cõi nước của Ngài vĩnh viễn tồn tại, Thời gian kiếp số Ngài trụ thế chẳng cùng tận, tâm từ bi giáo hoá chúng sinh vĩnh viễn chẳng dừng lại, thuyết pháp độ sinh vĩnh viễn chẳng nhàm mỏi, quyến thuộc của Ngài cũng vô cùng vô tận. Danh hiệu Phật gọi là Phật Vô Tận, cõi nước cũng gọi là Vô Tận.

Cõi Phật Vô Lượng: Đức hạnh của Phật Vô Lượng vô lượng vô biên, cõi nước Vô Lượng, đồ trang nghiêm thù thắng vô lượng, quyến thuộc vô lượng, pháp tài cũng vô lượng.

Cõi Phật Vô Động: Danh hiệu Phật Vô Động, nghĩa là định lực của Ngài thù đặc, kiên cố như núi kim cang, chẳng có cảnh giới gì có thể lay động được Ngài, cho nên bậc Thánh có tâm lớn và có chúng thanh tịnh căn lành phước đức, đều ưa thích nương vào Ngài, tu học Phật đạo, cho nên cõi nước nối tiếp theo đức hạnh của Phật, cũng gọi là cõi Phật Vô Động.

Cõi Phật Vô Uý: Bồ Tát Quán Thế Âm hành đạo ở thế giới Ta Bà, khắp cứu độ chúng sinh. Cho nên chúng

sinh ở thế giới Ta Bà gọi Ngài là bậc vô uý thí, vì Ngài chẳng sợ khốn khổ hoạn nạn, tà ma ngoại đạo. Vị Phật nầy Ngài cũng hàng phục được ma, chủ trì chánh nghĩa, dùng tinh thần đại vô uý trụ thế, Phật gọi là Vô Uý, cõi nước cũng gọi là cõi Phật Vô Uý.

Cõi Phật Quang Minh: Vị Phật đó có đại trí huệ, quang minh trí huệ của Ngài, chiếu khắp mười phương thế giới. Trong cõi nước của Ngài chẳng có chỗ nào tối tăm, chẳng có ba đường ác, dùng lưu ly làm đất. Chúng sinh trong cõi nước Ngài, ai ai cũng vui vẻ tươi cười, từ trong tâm sáng ngời cho đến sắc mặt hoà mục, đó đều là quang minh trí huệ của Phật chiếu sáng, hiển hiện ra cảnh giới quang minh sáng lạn. Cho nên cõi nước của Ngài gọi là cõi Phật Quang Minh.

Cõi Phật Không Trái Nghịch: Vị Phật đó từ bi giống như mẹ hiền, Ngài thương chúng sinh giống như con một. Đối với chúng sinh, tâm từ bi bình đẳng quán sát, dùng phương pháp phương tiện khéo léo, và sắc mặt hoà diệu lời nói dịu dàng, tuỳ theo ý của chúng sinh, khiến cho ai ai cũng đều được như ý mãn nguyện, chưa từng trái nghịch với ý kẻ khác. Do đó trong cõi nước của Ngài tuyệt đối chẳng có kẻ ác nghiệp ác xuất hiện, mà toàn hiển hiện ra sự hoà mục, đó tức là cõi Phật Không Trái Nghịch của Phật Không Trái Nghịch.

Cõi Phật Đáng Ưa Thích: Vị Phật đó cũng từ ái giống như Phật Không Trái Nghịch, chẳng có chút nóng giận nào, bất cứ lúc nào, ở đâu, thấy bất cứ người nào, Ngài cũng đều thân thiết hoà mục, bình dị gần người. Bạn có những khó khăn gì, phiền não gì, thậm chí gặp tai nạn, thì chỉ cần thấy được vị Phật nầy, thì tất cả đều tiêu tan hết,

trong vô hình sẽ đắc được tự tại an lạc. Vị Phật nầy thật là khiến cho người kính ái, chúng sinh nguyện sinh vào trong cõi nước của Ngài, nhiều vô lượng vô số, ai ai cũng đều gọi Ngài là Phật Đáng Ưa Thích, cõi nước của Ngài cũng gọi là cõi Phật Đáng Ưa Thích.

Cõi Phật Chiếu Sáng Khắp: Danh hiệu của vị Phật nầy Chiếu Sáng Khắp, cõi nước của Ngài giáo hoá cũng gọi là Chiếu Sáng Khắp. Sự chiếu sáng khắp nầy, chỉ có Phật có phước đức lớn mới có quả báo nầy.

Cõi Phật Nghiêm Đẹp: Nghiêm là trang nghiêm thanh tịnh, đẹp là thù thắng. Danh hiệu của vị Phật nầy gọi là Phật Nghiêm Đẹp, đức hạnh của Ngài thanh tịnh nhất, cõi nước của Ngài cũng thanh tịnh nhất, cho nên gọi là cõi Phật Nghiêm Đẹp.

Cõi Phật Tinh Lệ, cõi Phật Khéo Đẹp, cõi Phật Đệ Nhất: Tên gọi của các cõi Phật là y vào danh hiệu của Phật. Danh hiệu của Phật tức là danh từ đại biểu công đức thù thắng mà Ngài tu chứng được. Cõi Phật Tinh Lệ tức là do công đức của Phật mà thành tựu cõi nước, vì lúc Ngài ở tại nhân địa tu hành, thì chẳng giải đãi, đều dũng mãnh tinh tấn. Cho nên Ngài mới thành tựu viên mãn cõi nước tốt đẹp. Cõi Phật Khéo Đẹp và cõi Phật Đệ Nhất, căn cứ vào tên mà suy ra nghĩa thì biết, đều là nương vào vô lượng công đức thành tựu trang nghiêm.

Cõi Phật Thắng, cõi Phật Thù Thắng, cõi Phật Tối Thắng, cõi Phật Cực Thắng: Bốn vị Phật nầy các Ngài đều đã tu viên mãn đủ thứ pháp môn trong khắp pháp giới, như ba môn giải thoát tối thù thắng .v.v...đã viên mãn không thiếu khuyết, cho nên các Ngài được gọi là Phật Thắng, Phật Thù Thắng, Phật Tối Thắng, Phật Cực Thắng. Cõi

nước của các vị Phật đó cũng nương vào danh hiệu của các Ngài mà gọi là cõi Phật Thắng, cõi Phật Thù Thắng, cõi Phật Tối Thắng, cõi Phật Cực Thắng.

Cõi Phật Thượng, cõi Phật Vô Thượng: Tên gọi của hai cõi Phật nầy, điểm quan trọng là tại Phật thừa, vì đại chỉ diệu quán là vô thượng. Danh hiệu Phật Thượng và Phật Vô Thượng, cõi nước tức là cõi Phật Thượng, cõi Phật Vô Thượng.

Cõi Phật Vô Đẳng: Cõi nước của Phật Vô Đẳng, chẳng có cõi Phật nào có thể bằng cõi nước của Ngài, cho nên thế giới ứng hoá của vị Phật nầy được gọi là cõi Phật Vô Đẳng.

Cõi Phật Vô Tỉ: Công đức vô lượng của vị Phật nầy, chẳng có ai có thể so sánh với Ngài được, cho nên gọi là Phật Vô Tỉ, cõi nước cũng gọi là cõi Phật Vô Tỉ. Kỳ thật Phật với Phật đều đồng đều, đều là công đức viên mãn, phước huệ đầy đủ, nên các danh hiệu đó được tôn kính, chứ chẳng có sự khác biệc về cao thấp.

Cõi Phật Không Ví Dụ: Ý nghĩa không ví dụ là tán dương công đức của vị Phật nầy, tìm chẳng được một vật gì, một câu nói nào, hoặc một văn tự nào, trên thế gian để ví dụ, hoặc hình dung, vì đức hạnh của Ngài chí cao vô thượng, thù thắng đạt đến cực điểm. Cho nên xưng là Phật Không Ví Dụ, cõi nước của Ngài cũng gọi là cõi Phật Không Ví Dụ.

Tất cả cõi Phật quá khứ vị lai hiện tại như vậy, hết thảy sự trang nghiêm, đại Bồ Tát đem căn lành của mình, phát tâm hồi

hướng. Nguyện dùng hết thảy cõi nước trang nghiêm thanh tịnh, của tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại như vậy, thảy đều trang nghiêm nơi tất cả thế giới. Như hết thảy sự trang nghiêm cõi nước của tất cả chư Phật, thảy đều thành tựu, thảy đều thanh tịnh, thảy đều tích tập, thảy đều hiển hiện, thảy đều nghiêm đẹp, thảy đều trụ trì.

Như vậy mười phương ba đời, đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, hết thảy cõi nước chư Phật, hết thảy đủ thứ sự trang nghiêm. Vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, Ngài đem đủ thứ căn lành công đức của mình tu tập được, phát tâm đại bồ đề, hồi hướng cho mười phương ba đời cõi nước chư Phật. Bồ Tát phát nguyện, Ngài nói: Tôi nguyện cõi nước của chư Phật ba đời, đều trở thành thanh tịnh nhất, cõi Phật trang nghiêm nhất. Dùng sự trang nghiêm vô thượng, trang nghiêm tất cả thế giới, mà sự trang nghiêm của thế giới đó, cũng đồng như hết thảy sự trang nghiêm của vô lượng cõi nước chư Phật. Bồ Tát dùng sự trang nghiêm cõi nước của chư Phật mà tự trang nghiêm, đem căn lành công đức của mình, mà trang nghiêm cõi nước của chư Phật. Những sự trang nghiêm đó đều thành tựu. Căn lành của Bồ Tát tu, cũng có thể thành tựu đủ thứ sự trang nghiêm đó. Nhưng nguyện cõi nước của mười phương ba đời chư Phật đều được thanh tịnh. Đều có thể thành tựu cõi nước tích tụ các thứ báu. Cảnh

giới thù thắng đó, đều hiển hiện rõ nơi thế gian. Đó đều là cõi nước thanh tịnh nhất, trang nghiêm thượng diệu nhất. Đều thường trụ trì ở tại thế gian, mỗi đạo tràng đều có Tam Bảo thường trụ trì giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát dùng căn lành của Ngài tu, thành khẩn hồi hướng như thế.

Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới như vậy. Tất cả thế giới, cũng đều như vậy. Ba đời tất cả cõi nước chư Phật, đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều đầy đủ.

Bồ Tát hồi hướng, phát nguyện trang nghiêm mười phương ba đời cõi nước của chư Phật, trước hết trang nghiêm một thế giới, sau đó khắp trang nghiêm tất cả thế giới tận hư không khắp pháp giới. Cõi nước ba đời chư Phật đều như vậy. Hết thảy tất cả sự trang nghiêm, cũng đầy khắp cõi Phật tận hư không khắp pháp giới, đầy đủ sự trang nghiêm thượng diệu như vậy, đồng nhau chẳng có khác biệt. Một cõi Phật đầy đủ vô tận trang nghiêm, tức mười phương ba đời cõi Phật thảy đều trang nghiêm. Một cõi Phật trang nghiêm tức tất cả đều trang nghiêm. Một nơi viên mãn đầy đủ, thì tất cả mọi nơi đều viên mãn đầy đủ. Trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng, đó tức là cảnh giới của biển thế giới hoa tạng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả cõi Phật mà tôi tu, có các đại Bồ Tát, thảy đều đầy

khắp trong đó. Các Bồ Tát đó, thể tánh chân thật, trí huệ thông đạt. Khéo phân biệt được tất cả thế giới và chúng sinh giới. Vào sâu pháp giới và hư không giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu vô tận công đức tạng, Ngài lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện căn lành mà tôi tu hành, thành tựu cõi nước chư Phật, ở trong cõi nước chư Phật, có vô số đại Bồ Tát đầy khắp trong đó. Các đại Bồ Tát trong đó, công hạnh của mỗi vị tu hành, đều đã chứng được cảnh giới thể tánh chân thật không hư. Trí huệ của các Ngài cũng đặc biệt thù thắng, cho nên thông đạt được tất cả sự lý, viên dung vô ngại. Các Ngài lại khéo phân biệt sự khác nhau của mười phương thế giới, và các loài chúng sinh khác nhau trong mười phương thế giới. Các Ngài đều vào sâu được hết thảy pháp giới và hết thảy hư không giới, hợp với pháp giới và hư không giới mà làm một.

Lìa khỏi ngu si, thành tựu niệm Phật. Niệm Pháp chân thật, không thể nghĩ bàn. Niệm Tăng vô lượng, đều khắp cùng. Cũng niệm xả, pháp mặt trời viên mãn, trí quang chiếu khắp, thấy không chướng ngại. Từ không được sinh, sinh các Phật pháp. Làm chủ các căn lành thù thắng vô thượng, phát sinh tâm bồ đề vô thượng. Trụ nơi lực của

Như Lai. Hướng về trí Ba La Mật. Phá các ma nghiệp, thanh tịnh chúng sinh giới.

"Lìa khỏi ngu si", ngu si là đại khắc tinh của chúng sinh, đầu mối của tội ác, là gốc của sinh tử. Lìa khỏi được ngu si, thì đã bước đến con đường của bậc Thánh nhân. Làm thế nào mới có thể lìa khỏi được ngu si ? Chỉ có niệm Phật: Niệm từ bi của Phật, niệm công đức của Phật, niệm sự trang nghiêm của Phật. Nếu tâm luôn luôn niệm Phật, miệng niệm Phật, thì trừ diệt sự ngu si. Nhưng sự khắc tinh của ngu si nầy như bóng theo hình, không dễ gì mà lìa khỏi được nó, cho nên niệm Phật cũng chẳng dễ gì đạt đến trình độ, tâm niệm miệng niệm nhất tâm bất loạn. Nếu lìa khỏi được ngu si, thì niệm Phật nhất định sẽ thành tựu. Không lìa khỏi được ngu si, thì niệm Phật rất khó mà thành tựu.

"Niệm Pháp chân thật": Tức là chánh niệm suy gẫm, lý chân thật của các pháp không sinh không diệt. Chân thật tức là pháp không thể nghĩ bàn. Pháp có thể nghĩ bàn thì chẳng phải là pháp chân thật. Chúng sinh ở thế giới Cực Lạc, đều đã lìa khỏi ngu si, cho nên họ sống ở trong niềm vui của pháp, niệm Phật, niệm Pháp. Đại Bồ Tát tu hồi hướng nầy, cũng luôn luôn niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, Ngài niệm pháp chân thật, biết rõ pháp tánh không thể nghĩ bàn.

"Niệm Tăng vô lượng, đều khắp cùng": Bồ Tát Ngài thường niệm Tam Bảo, công đức vô lượng, công đức thanh tịnh đó, sung mãn đến khắp tận hư không biến pháp giới, trang nghiêm cõi Phật và lợi ích chúng sinh. Cũng niệm về "xả", ý nghĩa chữ xả, chẳng những xả bỏ tất cả ác, mà còn phải xả bỏ tất cả tướng, và còn xả bỏ tất cả sự chấp trước.

Đoạn tất cả điều ác, chẳng chấp trước về ta đã đoạn tất cả điều ác. Tu tất cả điều lành, mà chẳng chấp trước về ta tu tất cả điều lành. Bồ Tát niệm về xả, mà niệm xả cũng xả bỏ luôn. "Pháp mặt trời viên mãn": Bồ Tát tu hành lục độ vạn hạnh, công đức viên mãn, trí huệ quang minh vô thượng, sáng chói giống như mặt trời, chiếu khắp mười phương pháp giới, tuy những nơi thâm sơn cùng cốc, cũng thấy được chẳng có gì chướng ngại. Đại niệm đại hạnh của Bồ Tát như vậy, đều từ ở trong vô sở đắc (không chỗ đắc) mà thành tựu. Dùng vô sở đắc, sinh ra tất cả Phật pháp. Làm đầu não căn lành sâu dày tối thắng nhất trong chúng sinh-người lãnh đạo. Phát tâm đại bồ đề, tu học Phật đạo, phổ độ chúng sinh. "Trụ nơi lực của Như Lai": Nương theo mười lực của Như Lai, hướng về trí huệ Ba La Mật, tức là nhất thiết trí, quả vị viên mãn rốt ráo của chư Phật. Đủ thứ phẩm loại trên thế gian và xuất thế gian, tất cả nghĩa lý, chẳng có điều gì mà không hiểu biết, chẳng có điều gì mà chẳng thông đạt thành tựu. "Phá các ma nghiệp": Thành tựu nhất thiết chủng trí rồi, thì có thể nương vào trí huệ, phá trừ tất cả ma sự ma nghiệp, thế lực ác tổn thương lợi ích chúng sinh. "Thanh tịnh chúng sinh giới": Khiến cho chúng sinh mười phương pháp giới, đều sống trong cõi tịnh độ thanh tịnh. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, hồi hướng như vậy, phát nguyện lớn như vậy.

Vào sâu pháp tánh, vĩnh viễn lìa điên đảo. Căn lành đại nguyện, thảy đều chẳng không. Bồ Tát như vậy đầy khắp trong cõi đó. Sinh nơi như vậy, có đức như vậy.

Bồ Tát có thể tu hành viên mãn công đức đầy đủ, đều là đại Bồ Tát, các Ngài đều đã tu chứng được nhất thiết chủng trí, cho nên vào sâu được trong tánh không của Phật pháp, hợp với pháp mà làm một. Vĩnh viễn xả lìa vô minh tham ái, đủ thứ tư tưởng hành vi điên đảo. Tu căn lành, tu một phần thì có một phần công đức. Phát nguyện lớn, phát một lần thì có một lần thành tựu. Do đó công chẳng tổn mất, quyết chẳng lãng phí. Giống như những vị đại Bồ Tát nầy, vô lượng vô số, đầy dẫy trong cõi nước của vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy. Bồ Tát sinh vào được trong cõi nước thanh tịnh trang nghiêm nầy, cùng với chúng sinh phát tâm đại bồ đề, các Ngài đều có công đức, căn lành tối thắng, giống như chư Phật tu hành.

Thường làm Phật sự. Được Phật bồ đề. Thanh tịnh quang minh, đủ trí pháp giới. Hiện sức thần thông, một thân đầy khắp tất cả pháp giới. Đắc được đại trí huệ, vào cảnh giới sở hành của nhất thiết trí. Khéo phân biệt được vô lượng vô biên pháp giới câu nghĩa. Nơi tất cả cõi, đều chẳng chấp trước, mà hiện khắp tất cả cõi Phật. Tâm như hư không, chẳng có chỗ nương, mà phân biệt được tất cả pháp giới. Khéo nhập xuất tam muội thâm sâu không thể nghĩ bàn.

Các đại Bồ Tát như Kinh văn ở trên đã nói, các Ngài làm đều hợp với Phật pháp, cho nên nói các Ngài luôn luôn đều làm Phật sự. Các Ngài cũng đều đã chứng được bồ đề giác đạo. Trí huệ thanh tịnh quang minh, đầy đủ nhất thiết chủng trí khắp pháp giới. Vì có trí huệ, thì có thể hiển hiện đủ thứ sức thần thông, tuy nhiên chỉ có một thân, Ngài dùng sức thần thông có thể khiến cho một thân đầy khắp pháp giới. Vì đã đắc được trí huệ lớn nhất, do đó thấy việc tỉnh việc. Tất cả sự biểu hiện, vào sâu khế hợp với cảnh giới trí huệ. Lại khéo phân tích vô lượng vô biên văn lý và câu nghĩa trong pháp giới. Văn tự Bát Nhã của những vị đại Bồ Tát đó, đã đắc được văn tự tam muội thâm sâu. Các đại Bồ Tát đối với hết thảy Kinh điển, ý nghĩa của mỗi câu, đều phân biệt được rất rõ ràng. Các Ngài vào bất cứ cõi nước nào, cũng chẳng lưu luyến, cũng chẳng chấp trước, dùng một thân mà có thể hiện thân khắp trong tất cả cõi nước của chư Phật. Tâm lượng của các đại Bồ Tát giống như hư không, chẳng chấp chẳng nương nhờ. Tuy nhiên như vậy, nhưng đối với đủ thứ pháp giới, vẫn phân biệt được rất rõ ràng. Bồ Tát tu tam muội có rất nhiều thứ loại, trong đó tam muội thâm sâu nhất, Ngài cũng chẳng dụng trước cấp, xuất định nhập định đều rất tự do tự tại. Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng nầy, khéo xuất nhập tam muội thâm sâu, cho nên Ngài mới đắc được vô tận công đức tạng.

Hướng về nhất thiết trí, trụ các cõi Phật. Đắc được thần lực của chư Phật, khai thị diễn nói pháp nhiều như số A tăng kỳ

mà chẳng sợ hãi. Tuỳ thuận căn lành của chư Phật ba đời. Chiếu khắp pháp giới của tất cả Như Lai, đều có thể thọ trì tất cả Phật pháp.

Mục tiêu của Bồ Tát tu hành, là hướng về nhất thiết chủng trí của chư Phật, cùng trụ ở trong một cõi nước với chư Phật, gần gũi chư Phật, đắc được sức thần thông diệu dụng của chư Phật. Tức đắc được thần lực gia bị của chư Phật, sức biện tài vô ngại rồi, lại giáo hoá chúng sinh, khai đạo chỉ thị chúng sinh nên tu học Bát Chánh Đạo, diễn nói vô lượng vô biên pháp môn tu hành của chư Phật nói, chế phục ngoại đạo dị luận tà thuyết, mà chẳng sợ hãi. Tuỳ thuận theo căn lành của chư Phật ba đời tu hành, mà tự mình tu tập. Quán chiếu khắp pháp giới của mười phương chư Phật, pháp của chư Phật nói. Bồ Tát một mặt y theo giáo lý tu hành, đồng thời đối với chúng sinh khai xiển Phật pháp của chư Phật, khiến cho chúng sinh cũng y giáo phụng hành.

Biết lời lẽ các pháp nhiều như số A tăng kỳ, khéo diễn nói âm thanh khác biệt không thể nghĩ bàn. Vào nơi địa vị tự tại vô thượng của Phật, du khắp mười phương tất cả thế giới mà chẳng chướng ngại. Thực hành pháp không tranh, không chỗ nương, không phân biệt, tu tập tâm bồ đề tăng

trưởng rộng lớn. Đắc được trí thiện xảo, khéo biết câu nghĩa. Hay tuỳ theo thứ lớp khai thị diễn nói.

Đại Bồ Tát đắc được nhất thiết trí rồi, Ngài lại biết vô lượng số lời lẽ của các loài chúng sinh. Lời lẽ của các chúng sinh trong chín pháp giới, Ngài đều hiểu được, cũng có thể diễn nói giống âm thanh của họ, chẳng màng loài chúng sinh nào sinh khởi, Ngài đều có thể trực tiếp giao lưu với họ, trao đổi ý kiến với nhau, không cần phiên dịch. Bồ Tát có thiên tài về lời lẽ nầy, nên giáo hoá chúng sinh rất có hiệu quả, bởi vì lời lẽ là chiếc cầu tiếp nối giao lưu đó đây với nhau. Bồ Tát chẳng những hoạt động trong chín pháp giới, mà Ngài cũng có thể vào sâu được cảnh giới vô thượng tự tại của Phật. Ngài đến khắp pháp giới hết thảy thế giới trong mười phương để du lãm, cũng chẳng có chút chướng ngại nào. Giáo hoá chúng sinh, xiển dương Phật pháp, xử sự tiếp vật, chẳng có gì mà chẳng viên dung vô ngại, thông đạt thuận lợi.

Bồ Tát thực hành "không tranh", nghĩa là lời nói ngay thẳng, chẳng tranh luận hơn thua, chẳng tranh giành được mất. Tại sao hay phát sinh tranh ? Vì nhân loại do tâm ích kỷ, tâm háo thắng tác quái, nhìn chẳng xuyên thủng, buông xả chẳng đặng, thì sinh ra hành vi tranh danh đoạt lợi với người. Một khi có tranh, thì sẽ có thị phi, có hơn thua, có thiện ác, có tốt xấu, có khen chê .v.v...Đó là kết quả của tranh. Nếu như nhìn thấu được danh lợi, thiện ác, khen chê, buông bỏ đặng, thì còn có gì để tranh luận ? Tất cả chấp cái ta đều chẳng còn nữa, trong tâm chẳng có danh lợi, hơn thua, thiện ác, tốt xấu, khen chê tồn tại, thì

cũng chẳng có sự nóng giận tranh giành, trong tâm chỉ có vui vẻ, nhường nhịn, gì cũng đều tốt, chẳng có lúc nào mà chẳng tự tại an vui, đó tức là thực hành tam muội không tranh. Tức đã không tranh, thì cũng chẳng cần nương vào bất cứ pháp nào, không cần nương tựa vào người nào mới có thể tồn tại. Người hay vào được nơi không tranh, thì họ nhất định từ hoà tự lập, quyết định được mọi người ái kính, mong muốn được gần gũi họ, nương vào họ, chẳng biết là bao nhiêu. Bồ Tát dùng trí huệ thông đạt tất cả sự lý, trong tâm đối với danh lợi, thiện ác, thị phi, khen chê, những quan niệm đó, chưa từng khởi phân biệt, chẳng ở tại phương diện nầy dụng công phu. Bồ Tát một lòng tu tập chánh pháp, tăng trưởng niệm thiện, tâm bồ đề rộng lớn. Tâm bồ đề tăng trưởng rộng lớn rồi, thì đắc được đại trí huệ phương tiện khéo léo. Vì sức trí huệ, nên từ câu và nghĩa lý văn tự của tất cả Kinh điển, nhìn qua là hiểu rõ, thông đạt vô ngại, cũng tuỳ thuận nghĩa lý của Kinh điển, nương vào thứ lớp mà khai xiển đạo lý, diễn nói Phật pháp chân thật. Đối với chúng sinh từ từ khai đạo, chỉ bày con đường chánh quyết, khiến cho chúng sinh đều y theo pháp tu hành, bỏ mê về với chân thật.

Nguyện khiến cho các đại Bồ Tát trang nghiêm cõi nước như vậy, đầy dẫy phân bố tuỳ thuận an trụ. Huân tu, cực huân tu. Thuần tịnh, cực thuần tịnh. Điềm nhiên yên ổn vắng lặng. Nơi một cõi Phật, tuỳ một phương sở, đều có vô số, vô lượng,

vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết các đại Bồ Tát như vậy, đầy dẫy cùng khắp. Như một phương sở, tất cả phương sở, cũng lại như vậy. Như một cõi Phật, tận hư không khắp pháp giới, cũng đều như vậy.

Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng vô tận công đức tạng, Ngài lại hy vọng những vị đại Bồ Tát như trong Kinh văn đã nói ở trước, đều đến trang nghiêm cõi nước của Ngài, thậm chí đầy dẫy thế giới, phân bố đến tất cả cõi nước tuỳ thuận an trụ. Tuỳ thuận phong tục tập quán của nước sở tại, an trụ với chúng sinh. Ý nghĩa huân tu, có thể đưa ra một ví dụ: Giống như các chúng đệ tử ở Chùa Kim Sơn, đại chúng cùng nhau dụng công tu hành, hằng ngày sinh hoạt ở trong Phật pháp, đó giống như dùng hương đốt để huân, huân làm cho nguồn gốc nhan sắc đều thay đổi. Tu tức là tu tập, y chiếu theo đạo lý của Phật nói, để tu sửa tri kiến bất chánh đáng và hành vi lỗi lầm trong quá khứ của chúng ta. Giống như huân tu thân tâm vậy, chẳng có gián đoạn. Tu tập đến cực điểm, thì gọi là cực huân tu. Huân tu đến trình độ nầy, thì đạt đến cảnh giới thuần tịnh. Thuần tịnh đến tột đỉnh rốt ráo, thì gọi là cực thuần tịnh. Ý nghĩa về thuần là chẳng tạp loạn. Tịnh tức là thannh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào tồn tại. Hiện tượng nầy tức là cực thuần tịnh mà biểu hiện thật tế. Điềm nhiên yên ổn vắng lặng; điềm là nhu hoà an tĩnh, rất nhu hoà an nhiên tự

tại. Yên ổn vắng lặng cũng là an tĩnh, ở chỗ nầy có tướng chiếu tịch. Điềm nhiên yên ổn vắng lặng là căn cứ vào cảnh giới cực thuần tịnh ở trên, mà hình dung trạng thái của Bồ Tát sinh hoạt an nhiên tự tại ở trong cảnh giới đó. Nơi một cõi Phật, thuần tịnh như vậy mà điềm nhiên yên ổn vắng lặng. Tuỳ một phương sở, phương là chỉ địa phương nhỏ. Sở là xứ sở, chỉ địa phương lớn mà nói. Tuỳ một phương sở, là nói bất cứ một xứ sở nhỏ, hoặc lớn, đều là nơi thuần tịnh như vậy, cũng đều có đại Bồ Tát thuần tịnh như vậy, số lượng chẳng biết là bao nhiêu, chẳng có cách chi tính đếm được, chẳng có cách chi lường được, chẳng có bờ mé, chẳng có cách chi gọi được, không thể nào dùng tâm nghĩ được, không thể nào độ lượng được, không thể nào dùng lời lẽ để diễn đạt được, nhiều không thể nói không thể nói được (bất khả thuyết bất khả thuyết), đó là một trong những số mục lớn của Ấn Độ. Đại Bồ Tát nhiều như vậy, đầy dẫy khắp hết trong một phương sở. Một phương sở là như vậy, tất cả phương sở cũng đều như vậy. Chẳng riêng như vậy, mà trong một cõi Phật, thậm chí tận hư không khắp pháp giới, trong tất cả cõi Phật, thảy đều đầy dẫy Bồ Tát cực huân tu, cực thuần tịnh, điềm nhiên yên ổn vắng lặng mà sinh hoạt ở trong đó. Những Bồ Tát đó đức hạnh đều viên mãn, phước huệ đầy đủ, giống như Phổ Hiền Đại Nguyện Vương.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành, phương tiện hồi hướng tất cả cõi Phật. Phương tiện hồi hướng tất cả Bồ Tát. Phương tiện hồi hướng tất cả Như Lai.

Phương tiện hồi hướng tất cả Phật bồ đề. Phương tiện hồi hướng tất cả nguyện rộng lớn. Phương tiện hồi hướng tất cả đạo xuất yếu. Phương tiện hồi hướng tịnh tất cả chúng sinh giới. Phương tiện hồi hướng nơi tất cả thế giới, thường thấy chư Phật xuất hiện ra đời. Phương tiện hồi hướng thường thấy Như Lai thọ mạng vô lượng. Phương tiện hồi hướng thường thấy chư Phật khắp cùng pháp giới, chuyển bánh xe pháp bất thối không chướng ngại.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ngài nói: Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành của Ngài tu, của Ngài tích tập, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, hồi hướng cho tất cả cõi nước chư Phật. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu, của Ngài tích tập, hồi hướng cho các vị Bồ Tát trong mười phương thế giới. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng cho mười phương chư Phật tận hư không khắp pháp giới. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng về bồ đề giác đạo. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng cho đại nguyện của chư Phật và Bồ Tát đã phát, hy vọng những lời nguyện các Ngài đều viên mãn thành tựu. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng cho các đệ tử Phật chân tu thật học, tinh tấn tu học yếu đạo xuất thế.

Yếu đạo xuất thế bao quát cả đại thừa và tiểu thừa. Giống như ba mươi bảy phẩm trợ đạo, bốn pháp nhiếp, bốn tâm vô lượng, thập độ, chỉ, quán, trí, và bi.

Cho nên trong Phẩm Thập Địa có nói: "Bồ Tát dùng đại bi làm đầu, trí huệ tăng thượng". Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng để thanh tịnh tất cả chúng sinh giới, khiến cho các chúng sinh đều được an trụ nơi cõi nước thanh tịnh. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng đến tất cả thế giới. Bồ Tát muốn chúng sinh của tất cả thế giới, thời khắc đều thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, xuất hiện ra thế giới của họ. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng đến chư Phật Như Lai, hy vọng thọ mạng của chư Phật vô lượng vô tận, vĩnh viễn thường trụ ở đời. Lại đem tất cả căn lành của Ngài tu tập tích tụ, phương tiện hồi hướng đến chư Phật, hy vọng luôn luôn thấy được chư Phật, khắp cùng pháp giới, ở trong tận hư không khắp pháp giới, chuyển bánh xe pháp vĩnh viễn không thối chuyển, chẳng có chướng ngại.

Chuyển pháp luân là vì Phật giáo mà làm, là công việc hay khiến cho Phật giáo thu được sự giáo hoá có hiệu quả, đều có thể nói là chuyển bánh xe pháp. Như in Kinh điển, hoặc tượng Phật lưu truyền trong đời, giảng Kinh thuyết pháp trực tiếp khai đạo tiếp dẫn chúng sinh, thậm chí chỉ vì một người giải thích về đạo lý chút ít Phật pháp, bất luận lớn nhỏ nhiều ít, đều có thể gọi là đang chuyển pháp luân. Tụng Kinh, lạy Phật, trì chú, chỉ cần bạn lúc nào cũng đều y theo lời dạy của Phật là hành sự, tư tưởng hành vi, xử sự tiếp vật, chẳng có tơ hào nào trái ngược với sự

biểu hiện của Phật giáo, như thế đều là đang chuyển bánh xe pháp. Phật chuyển bánh xe pháp của Phật, Bồ Tát chuyển bánh xe pháp của Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác chuyển bánh xe pháp của Thanh Văn, Duyên Giác. Chúng sinh cũng có bánh xe pháp của chúng sinh. Ai nấy đều đang chuyển bánh xe pháp không ngừng. Sở dĩ bánh xe pháp của Phật không chướng ngại, là vì giáo lý của Phật viên dung, chẳng có nơi nào, chẳng có việc gì, mà chẳng thông đạt. Bất thối chuyển là niệm không thối chuyển, vị không thối chuyển, hành không thối chuyển.

- Niệm không thối chuyển, là chỉ có tư tưởng đại thừa, chứ chẳng có tư tưởng tiểu thừa.

- Vị chẳng thoái chuyển, là quả vị bất thoái, thời thời đều an trụ nơi quả vị Bồ Tát đại thừa, chẳng có thoái lùi về quả vị Thanh Văn, Duyên Giác nhị thừa.

- Hành chẳng thoái chuyển, là tu hành chẳng thối lùi, trước sau đều tu lục độ vạn hạnh, quyết chẳng làm tự liễu hán, hoặc làm tiêu nha bại chủng ở trong Phật giáo. Đó gọi là chuyển bánh xe pháp không thoái chuyển.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì vào khắp tất cả cõi Phật, nên tất cả cõi Phật thảy đều thanh tịnh. Đến khắp tất cả cõi chúng sinh, nên tất cả Bồ Tát thảy đều thanh tịnh. Nguyện khắp tất cả chư Phật xuất hiện ra cõi Phật, nên tất cả pháp giới, tất cả cõi Phật, đều có các thân Như Lai xuất hiện.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng vô tận công đức tạng, khi Ngài đem đủ thứ căn lành công đức tu tập tích tụ, như Kinh văn đã nói ở trước, thì Ngài chẳng những vào nơi một cõi Phật, mà cũng vào khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật. Đó là vì công đức của Ngài hồi hướng, cho nên hết thảy mười phương cõi nước chư Phật cũng nhờ đó mà thanh tịnh trang nghiêm. Lại vào khắp trong hết thảy cõi chúng sinh, cũng là vì công đức của Ngài hồi hướng. Tất cả Bồ Tát cũng đều đắc được thanh tịnh trang nghiêm. Ngài lại nguyện tất cả cõi nước của chư Phật, đều có Phật xuất hiện ra đời. Tất cả pháp giới, tất cả cõi Phật, khi chư Phật xuất hiện ra đời, thì đều rất an nhiên tự tại, chẳng có chút trở ngại nào, tuỳ thời tuỳ nơi, đều hiện thân Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng vô tỉ hồi hướng như vậy, hướng về nhất thiết trí. Tâm của ngài rộng lớn, như hư không, chẳng có hạn lượng. Vào không thể nghĩ bàn, biết tất cả nghiệp và quả báo, thảy đều vắng lặng. Tâm thường bình đẳng, chẳng có bờ mé, vào khắp tất cả pháp giới.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại rất từ hoà gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Dùng để phấn chấn tinh thần của thính chúng trong pháp hội, tăng thêm sức chú ý. Ngài nói: Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, Ngài dùng pháp hồi hướng thù thắng không thể ví dụ được, chẳng có gì cao hơn được, không thể nào tăng thêm được nữa, đem căn lành

công đức tu tập, để hồi hướng về nhất thiết trí, tức là trí huệ quả vị rốt ráo viên mãn của chư Phật. Tâm lượng cảnh giới của vị đại Bồ Tát đó, rộng lớn như hư không, do công phu tu hành của Ngài, đã đạt đến trình độ lìa tướng hồi hướng, cho nên tâm của Ngài rộng lớn mà tịch chiếu không bờ mé, cũng chẳng có hạn lượng, đã vào cảnh giới tâm không thể suy tư, không thể dùng lời luận bàn. Do đó, Ngài biết được tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác, tương lai sẽ được quả báo gì. Quả báo đó ở trong ở trong tâm ý của Bồ Tát, đều là vắng lặng. Cảnh giới đó, có thể phân làm hai phương diện mà nói: Tức cảnh giới của phàm phu và cảnh giới của Bồ Tát. Do đó biết tất cả nghiệp, là bao quát nghiệp thiện ác và đủ thứ nghiệp khác. Nghiệp thiện tức là hạnh thanh tịnh, như tu phạm hạnh, tâm từ bi đãi người tiếp vật, sẽ đắc được quả báo thiện. Nghiệp ác tức là làm những việc ô nhiễm chẳng thanh tịnh, sẽ đắc được quả báo ác. Bình thường chúng ta thường nói trồng nhân lành được quả lành, trồng nhân ác được quả ác, tu hạnh thanh tịnh thì đắc được quả trí huệ. Đó là nói về luật nhân quả, trở thành nhân quả tuần hoàn của một số phàm phu, đạo lý căn bản của sự lưu chuyển sinh tử. Tại Bồ Tát đã là ba nghiệp thanh tịnh, biết rõ tất cả nghiệp đều từ tâm mà hiện, cũng từ tâm mà diệt. Trong tâm có thì tất cả đều có. Trong tâm không thì tất cả đều không. Cho nên nói:

"Thấu rõ tức nghiệp chướng vốn không".

Nếu minh bạch được đạo lý nầy, thì tất cả nghiệp chướng đều là không. Nếu chẳng minh bạch, thì phải hoàn trả nợ cũ. Ở đây nói thảy đều vắng lặng, nghĩa là nói vốn chẳng có. Vì phàm phu chẳng minh bạch đạo lý nầy, cho

nên chẳng cẩn thận về gieo trồng nhân, đợi đến lúc quả báo chín mùi, thì oán trời trách người, cầu thần lạy Phật, đó lại có ích gì ? Bồ Tát cẩn thận lúc trồng nhân, đồng thời Ngài thấu rõ được đạo lý tánh nghiệp vốn không, thọ cũng tốt, không thọ cũng tốt, Ngài coi đều là không tịch. Bồ Tát dùng trí quán chiếu, tất cả đều tức sự khế chân, tâm niệm của Ngài tự nhiên bình đẳng, chẳng có gì khác biệt, vào khắp cảnh giới vô ngại, cho nên nói vào trong pháp giới mười phương ba đời, mà chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì chẳng phân biệt về cái ta, và của ta. Chẳng phân biệt Phật, và Phật pháp. Chẳng phân biệt cõi và nghiêm tịnh. Chẳng phân biệt chúng sinh và điều phục. Chẳng phân biệt nghiệp và nghiệp quả báo. Chẳng phân biệt suy nghĩ và khởi suy nghĩ. Chẳng hoại nhân, chẳng hoại quả. Chẳng lấy sự, chẳng lấy pháp. Chẳng cho rằng sinh tử có phân biệt, chẳng cho rằng Niết Bàn luôn vắng lặng. Chẳng cho rằng Như Lai chứng cảnh giới Phật, chẳng có chút pháp nào cùng ở với pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi Ngài đem căn lành công đức tu tập, thành tâm thành ý hồi hướng về vô thượng bồ đề, chân như thật tế, pháp giới chúng sinh, thì

trong tâm của Ngài chẳng có tơ hào tạp niệm phân biệt; Ngài chưa từng nghĩ đến đây là ta hồi hướng, đó là sự hồi hướng của ta. Ngài cũng chẳng phân biệt đây là ta phải cung kính Phật, kia là Phật pháp mà ta hoan hỉ tu học. Cũng chẳng phân biệt đây là cõi nước của ai, hoặc là cõi nước của Phật. Là cõi nước của Phật thì trang nghiêm và còn thanh tịnh. Ngài cũng chẳng phân biệt đây là chúng sinh thiện, hay là chúng sinh ác, ta hồi hướng cho chúng sinh nầy, hoặc điều phục chúng sinh kia, lợi ích họ, nhiếp thọ họ. Ngài cũng chẳng nghĩ nghiệp mà mình làm là thiện, là ác, tương lai phải đắc được quả báo gì. Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng, Ngài chẳng chấp vào ý nghĩ, cũng chẳng nghĩ những ý niệm đó sinh khởi như thế nào, vì Ngài biết duyên thành là vô tính, tự nhiên sẽ lìa khỏi đủ thứ vọng niệm. Ngài cũng chẳng hoại nhân, nhân có hạt giống của nhân, tuỳ theo tự nhiên của nó; quả cũng có quả tự nhiên thành quả báo của nó. Bồ Tát cũng chẳng chấp vọng, chấp không, dùng sự hiểu biết của Ngài "Biết dùng tức chân", chẳng ngại tồn tại, chẳng hoại giả danh. Thật tướng vô tướng, chẳng hoại nhân quả. Bồ Tát Ngài cũng chẳng thủ lấy sự tướng, cũng chẳng thủ lấy về pháp lý. Ngài cũng chẳng nói sinh tử, sinh rồi chết, chết rồi sinh, có nhiều phân biệt như thế. Ngài cũng chẳng nói Niết Bàn là vắng lặng, tất cả đều không. Ngài cũng chẳng nói Phật chứng được cảnh giới, tại sao ? Vì chẳng có chút pháp nào đắc được, cùng ở với pháp. Pháp cũng là không, cho nên thân tâm của Ngài như hư không, chẳng chấp vào tất cả cảnh giới, chẳng thủ lấy bất cứ tướng nào, cho nên nói cùng ở với pháp. Phật tức pháp giới, không nên dùng pháp giới

càng chứng pháp giới. Vì Bồ Tát chẳng có chút pháp làm trí chỗ vào, cũng chẳng có chút trí mà vào nơi như.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì đem các căn lành bố thí khắp cho chúng sinh. Quyết định thành thục, bình đẳng giáo hoá, không tướng, không ngại, không xưng lượng, không hư vọng, xa lìa tất cả phân biệt chấp lấy.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, khi Ngài hồi hướng như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài lại đem các căn lành mà Ngài tu tập, bố thí hồi hướng khắp cho tất cả chúng sinh, hy vọng tất cả chúng sinh đắc được lợi ích của Ngài hồi hướng, cũng sẽ tăng trưởng căn lành của họ, có thể đắc được tính nghiệp thiện quyết định, thành thục quả báo thiện. Bồ Tát giáo hoá những chúng sinh đó, đều xem như nhau, chẳng có tâm thủ lấy xả bỏ, cũng chẳng có quan niệm oán thân. Ngài chẳng thấy tướng chúng sinh, chẳng thủ lấy sự giáo hoá, bất luận có duyên hay vô duyên, Ngài đều bình đẳng giáo hoá. Chẳng xưng lượng căn tánh, chẳng phân biết so sánh, chẳng màng tốt xấu, thông minh ngu si, thiện ác, Ngài đều giáo hoá như nhau, chẳng nói chúng sinh nầy tôi giáo hoá, chúng sinh kia quá xấu, quá ngu si, tôi chẳng giáo hoá. Ngài chẳng có những tâm phân biệt hư vọng, chẳng có quan niệm tư tưởng năng độ, sở độ, tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh tác quái, Ngài đều dùng tâm chân thật bình đẳng giáo hoá. Bồ Tát xa lìa tất cả tâm phân biệt, và tâm biên kiến thủ lấy chấp trước.

Đại Bồ Tát hồi hướng như vậy rồi, đắc được vô tận căn lành. Đó là: Niệm tất cả chư Phật ba đời, nên đắc được vô tận căn lành. Niệm tất cả Bồ Tát, nên đắc được căn lành vô tận. Thanh tịnh các cõi Phật, nên đắc được căn lành vô tận. Thanh tịnh các chúng sinh giới, nên đắc được căn lành vô tận. Vào sâu pháp giới, nên đắc được căn lành vô tận. Tu vô lượng tâm đồng hư không giới, nên đắc được căn lành vô tận. Hiểu thâm sâu tất cả cảnh giới của Phật, nên đắc được căn lành vô tận. Nơi nghiệp Bồ Tát siêng năng tu tập, nên đắc được căn lành vô tận. Thấu rõ thông đạt ba đời, nên đắc được căn lành vô tận.

Đại Bồ Tát, chẳng có tâm hư vọng phân biệt như Kinh văn ở trước đã nói, chẳng chấp trước biên kiến, chẳng có thủ lấy xả bỏ chấp trước tướng ta, bình đẳng hồi hướng cho tất cả chúng sinh rồi, thì Ngài đắc được căn lành vô cùng vô tận. Vì Ngài thường niệm công đức của chư Phật mười phương ba đời, nên đắc được căn lành vô cùng vô tận. Và nữa, chẳng những Ngài thường niệm chư Phật, mà còn thường niệm tất cả các hiền Thánh Tăng trong mười phương, những vị hiền Thánh Tăng đó đều là đại Bồ Tát trong mười phương. Các Ngài thường niệm chúng sinh, đại

từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, hành Bồ Tát đạo, cho nên vị đại Bồ Tát nầy, tu pháp hồi hướng cũng thường niệm từ bi của tất cả Bồ Tát đó, mà đắc được căn lành vô cùng vô tận. Lại nữa, như Ngài đem công đức tu hạnh thanh tịnh, để trang nghiêm cõi nước chư Phật, do đó cũng đắc được căn lành vô cùng vô tận. Chẳng những Ngài trang nghiêm cõi Phật, khiến cho thanh tịnh, mà Ngài cũng giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đắc được thanh tịnh, cho nên cũng đắc được căn lành vô cùng vô tận.

Ngài chẳng những trang nghiêm cõi Phật và chúng sinh giới, Ngài còn vào sâu pháp giới, khiến cho pháp giới khắp thanh tịnh trang nghiêm, cũng đắc được căn lành vô cùng vô tận. Ngài lại tu bốn tâm vô lượng: Tâm từ vô lượng, tâm bi vô lượng, tâm hỉ vô lượng, tâm xả vô lượng, khiến cho tâm lượng chẳng có bờ mé giống như hư không, cũng đắc được căn lành vô cùng vô tận. Bồ Tát lại hiểu rõ thâm sâu cảnh giới của tất cả chư Phật, cho nên cũng đắc được vô lượng căn lành. Đối với tất cả nghiệp thiện của Bồ Tát phải tu tập, ví như phải lập công lập đức, thì phải luôn luôn siêng tu lục độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Thiết thực tu hành lục độ, tức là nghiệp thiện của Bồ Tát. Và còn thêm phương tiện, nguyện, lực, trí, hợp lại là thập độ, do trong thập độ mà thực tiễn làm trăm hạnh, nghìn hạnh, vạn hạnh, cho nên thường nói Bồ Tát tu thập độ vạn hạnh. Bồ Tát tu thập độ nầy, còn gọi là thập Ba La Mật, là vì lợi ích tất cả chúng sinh.

Bồ Tát tu tập đủ thứ nghiệp thiện, không thể giải đãi, nhất định phải luôn luôn tinh tấn hành đạo, mới tài bồi thành tựu công đức lành, càng phải ngừng tất cả nghiệp ác lỗi lầm. Bồ Tát Ngài dũng mãnh tinh tấn, tinh tấn càng tinh

tấn, cho nên Ngài đắc được căn lành vô cùng vô tận. Bồ Tát lại minh bạch tất cả sự vật ba đời đã thành, đang thành và sẽ thành, như minh bạch công đức của chư Phật đời quá khứ đã thành tựu, là Phật đã thành. Minh bạch chư Phật đời hiện tại, hiện tại đang thành Phật. Minh bạch chư Phật đời vị lai, đang tinh tấn hành đạo, tương lai sẽ thành Phật. Đối với cảnh giới của tất cả chư Phật mười phương ba đời, thảy đều minh bạch. Đồng thời cũng minh bạch chúng sinh đời quá khứ, chúng sinh đời hiện tại, chúng sinh đời vị lai, chúng sinh ba đời đều có thể thành Phật. Vì thông đạt được ba đời, cho nên cũng đắc được căn lành vô cùng vô tận.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem tất cả căn lành hồi hướng như vậy, thì thấu rõ tất cả cõi chúng sinh, chẳng có chúng sinh. Hiểu tất cả các pháp, chẳng có thọ mạng. Biết tất cả các pháp, chẳng có tác giả. Ngộ tất cả các pháp, không có Bổ Già La. Thấu rõ tất cả các pháp, chẳng có phẫn hận tranh luận. Quán tất cả các pháp, đều từ duyên khởi, chẳng có trụ xứ. Biết tất cả sự vật, đều chẳng có chỗ nương. Thấu rõ tất cả các cõi đều chẳng chỗ trụ. Quán tất cả Bồ Tát, cũng chẳng có xứ sở. Thấy tất cả cảnh giới, đều chẳng chỗ có.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, như phương pháp hồi hướng ở trước đã nói, Ngài minh bạch tất cả chúng sinh giới, chẳng có chúng sinh để độ. Như Phật nói ở trong Kinh Kim Cang rằng:

"Phật diệt độ tất cả chúng sinh,
Mà chẳng có một chúng sinh được diệt độ".

Tâm cảnh nầy, tức là chẳng chấp trước, tức là hành sở vô sự. Bồ Tát thấu đạt đạo lý nầy, dù có độ hết chúng sinh trong cõi chúng sinh, Ngài cũng cảm thấy chẳng có một chúng sinh nào được độ. Bồ Tát lại thấu hiểu tất cả đều chẳng có thọ mạng, vì chẳng có chúng sinh, cho nên chẳng có một tướng chúng sinh nào. Tất cả pháp nầy, vốn là vô thường, vắng lặng, chẳng có thọ mạng của một pháp nào, và tướng thọ giả. Tức cũng là không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sinh, không có tướng thọ giả. Bồ Tát cũng biết tất cả các pháp chẳng có tác giả, cũng chẳng có người chi phối thao túng. Phật nói:

Chư pháp tùng bản lai
Thường trụ tịch diệt tướng
Bất khả dĩ ngôn thuyên.

Nghĩa là:

"Các pháp từ xưa nay,
Thường trụ tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Đây tức là nói: "Pháp chẳng có ai làm nên". Ngộ tất cả pháp là không có Bổ Già La, dịch là "Số thủ thú". Tức là chỉ chẳng biết tu nghiệp thiện, phàm phu chẳng minh bạch

nhân quả, đều ở trong sáu nẻo luân hồi sinh tử, chết ở đây, sinh về kia. Có lúc làm người, có lúc làm súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, ở trong luân hồi sinh tử, tuần hoàn không ngừng. Tại tri kiến của phàm phu nhìn lại là thật có, đây là một thứ tri kiến vào lúc mê muội. Song, tại Bồ Tát dùng tri kiên giác ngộ của Ngài mà nhìn, thì là hư vọng, chẳng thật có. Ở đây có thể đưa ra ví dụ: Giống như vỡ kịch, bất quá là người trong ban diễn kịch mà thôi. Vỡ kịch kết thúc, thì tất cả đều quá khứ, huyễn diệt mất. Bất quá khi diễn kịch, làm người thật, phải diễn càng thật càng tốt, như là có thật, kỳ thật đều là hư vọng, chẳng phải là chuyện có thật. Ngộ tất cả pháp, tức là giác ngộ tất cả các pháp, pháp nầy tức là sinh tử luân hồi của con người, chúng sinh mê vọng lấy pháp điên đảo làm chân. Một khi giác ngộ, thì sẽ không còn đi đầu thai vào các cõi khác.

Lại vì liễu ngộ tất cả các pháp, nên chẳng có phẫn hận tranh luận, trong tâm phẫn nộ lại sân hận, đó đều là vì thấy cái ta, chấp cái ta quá nặng, tự cho rằng là biên kiến dẫn khởi. Tranh luận là tranh luận thị phi, tranh luận ta người, tranh luận mạnh yếu, tranh luận hơn thua, tranh luận được mất, tất cả những tranh luận đó, đều do sự cố chấp, biên kiến, cho rằng mình là hơn hết, mà dẫn đến sự bất bình, cho nên khắp nơi đều có phẫn hận tranh luận, lớn thì nước này với nước nọ tranh luận, nhỏ thì người với người tranh luận, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ.

Thật tướng của tranh luận, có thể dùng sóng trong biển làm ví dụ. Khi chẳng có sóng, thì nước trong như gương, nước với bầu trời một màu. Một khi gió nổi lên, thì làm cho nước nổi sóng, gió nhẹ thì sóng nhỏ, gió lớn thì sóng lớn. Sự tranh luận của con người cũng như thế, càng

tranh càng khốc liệt. Sóng lớn trong biển làm tàu thuyền lật, làm người chết của mất. Tranh luận ở nhân gian đến cực điểm, thì dẫn đến chiến tranh, nước mất nhà tan, tổn người mà cũng chẳng lợi cho mình. Nói về thời cận đại, đại chiến thế giới, chiến tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản, chiến tranh Hàn Quốc, chiến tranh Việt Nam, ai ai cũng đều biết, đó chẳng phải là do phẫn hận tranh luận mà phát sinh chăng ! Sự đau thảm đó, cuối cùng có lợi về ai ? Vì phẫn hận tranh luận, mà dẫn đến phiền não vô hạn. Tất cả các pháp nói ở đây, ở trước là chỉ về pháp sinh tử của con người, hiện tại lại nói là chỉ về pháp phiền não. Phật nói với chúng ta rằng: Chúng sinh có tám vạn bốn ngàn thứ phiền não, muốn cầu được tự tại giải thoát, thì trước hết phải dứt trừ tất cả phiền não. Mục đích tu hành là cầu giải thoát, cho nên trước hết là chúng ta phải phát nguyện:

"Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn".

Muốn dứt trừ được phiền não, thì phải từ sự và lý mà quyết định. Về sự mà nhìn, thì phàm phu vì chẳng thấu rõ tất cả các pháp, nên trong ý niệm đầy dẫy tham sân si. Do tâm ích kỷ tư lợi lăn xăn không ngừng, cho nên sinh ra vô tận phiền não, ràng buộc tâm của phàm phu. Vì chẳng thấu rõ các pháp, nên phàm phu cho đến chết mà vẫn thoát ra không khỏi sự ràng buộc của phiền não. Khi phàm phu phát tâm tu hành, thì phát hoằng thệ nguyện "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn".

Ở tại lý mà nói, thì Bồ Tát đã liễu ngộ các pháp đều là hư vọng, vì đã ngộ, cho nên phiền não chẳng còn nữa. Vì phàm phu chưa giác ngộ, nên có tất cả phiền não hư vọng không thật. Phiền não nó vốn là mặt trái của bồ đề, là một

tên khác. Một vật hai mặt có hai tên mà thôi. Cổ đức có nói:

"Chuyển phiền não thành bồ đề".

Chuyển phiền não biến thành bồ đề, thì phiền não chẳng còn nữa, hiển hiện ra tức là tâm đại bồ đề, cho nên nói phiền não chẳng phải đoạn, mà là chuyển. Ở đây có thể dùng một ví dụ. Như nước và băng, bản thể của băng tức là nước. Băng tức giống như phiền não, nước tức là bồ đề. Thời tiết ấm áp ôn hoà, thì nước luôn luôn trong suốt phẳng lặng, chẳng có sóng, không thể đóng thành băng. Nếu phàm phu học Bồ Tát tu hành, thì thường trụ ở trong đạo nghiệp thanh tịnh vô vi, tự nhiên sẽ chuyển phiền não thành bồ đề, biến sinh tử thành Niết Bàn, như vậy thì còn có phẫn hận tranh luận, còn có phiền não gì nữa ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, vì Ngài đã thấu đạt tất cả các pháp đều hư vọng không thật, cho nên Ngài chẳng có phẫn hận tranh luận.

Bồ Tát lại quán sát nguyên nhân sinh khởi của tất cả các pháp, Ngài minh bạch các pháp đều từ duyên sinh, và tuỳ duyên mà diệt, nhân duyên sinh ra pháp đó là không, là giả. Phật đã từng nói với các vị đệ tử:

"Nhân duyên sinh ra pháp,
Ta nói tức là không.
Cũng gọi là giả danh,
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Kỳ thật, không lại chẳng phải là chân không, nhưng cũng phải vì nó an trụ một tên giả, nếu minh bạch được đạo lý nầy, thì biết trong đó hàm chứa ý nghĩa trung đạo. Nói về trung đạo, thì chẳng không, chẳng có, chẳng rơi vào

không, cũng chẳng rơi vào có, cho nên nói: "Nhân duyên sinh ra pháp". Bồ Tát quán sát minh bạch về chân đế nầy, Ngài biết pháp chẳng có chỗ rơi vào cố định, pháp chẳng có bản thể, chẳng có tướng trạng, sao nó lại có trụ xứ ? Đây cũng kêu mọi người đừng chấp trước. Một khi có sự chấp pháp, thì sẽ sinh ra pháp chướng ngại. Chấp trước về pháp, cũng như không có phiền não mà tự tìm phiền não. Bồ Tát lại biết tất cả mọi sự vật, đều chẳng có nơi nương tựa, đều là hư vọng, không, giả hoà hợp, sao lại có chỗ nương, cũng chẳng có chỗ tựa, đó đây đều do nhân duyên sinh ra. Nói có thể nương, đều có quan hệ liên đới với nhau, nói chẳng có chỗ nương, cũng thật tại không thể y trì. Bồ Tát lại minh bạch tất cả cõi nước, cõi Phật, cũng đều chẳng có xứ sở nhất định. Tại phàm phu mà nhìn, thì núi là núi, nước là nước, đại địa là đại địa, hư không là hư không. Song, tại bậc Thánh nhân mà nhìn, thì tất cả đều là hư vọng không thật tại, cho nên Ngài chẳng chấp trước, giống như chẳng có quan niệm về một cõi nước cố định. Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thì Ngài chưa từng nghĩ đến Ngài đang làm công đức, đang tích tập căn lành. Ngài hành sở vô sự, vì Bồ Tát quán tất cả hạnh Bồ Tát chẳng có thật thể, tức chẳng có thật thể, thì sao lại có xứ sở, lại hà tất phải so sánh ? Bồ Tát thấy tất cả cảnh giới, đều chẳng đủ dẫn đến sự chú ý của Ngài, vì Ngài đã chiếu thấy năm uẩn đều không. Bồ Tát thấy cảnh giới gì, thì Ngài minh bạch rõ ràng cảnh giới đó. Ngài chẳng những chẳng bị cảnh giới mê hoặc, mà Ngài còn chuyển biến được cảnh giới, đây tức là định lực của Bồ Tát, và sức trí huệ không chấp, không nương. Ngài minh bạch tất cả cảnh giới như huyễn, như hoá, chẳng có thể tánh chân thật, cho nên nói thảy đều

chẳng chỗ có. Đạo lý nầy là cảnh giới công hạnh của đại Bồ Tát. Vị đại Bồ Tát nầy tu vô tận tạng, Ngài mới có cảnh giới nầy. Trong tâm mắt của phàm phu chúng ta, không thể nói như thế. Nếu nói như thế, tức là đại vọng ngữ (đại nói dối), lừa gạt người. Phàm phu nhìn tất cả đều là có, thật tại, tư tưởng của phàm phu và tư tưởng của Bồ Tát hoàn toàn khác nhau. Tâm nguyện của Bồ Tát là lợi tha, nguyện vọng của phàm phu là lợi mình. Cho nên phàm phu thấy tất cả đều là có, Bồ Tát thì thấu rõ là không, minh bạch tất cả đều là hư vọng, nên thấy tất cả đều không chấp. Không chấp thì tất cả không chỗ có; có sự chấp trước, thì cảm thấy tất cả đều là có, đều là chân thật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì mắt của Ngài chẳng thấy cõi Phật chẳng thanh tịnh. Lại cũng chẳng thấy tướng chúng sinh khác. Chẳng có chút pháp nào là chỗ vào của trí, cũng chẳng có chút trí nào mà vào nơi pháp. Hiểu thân Như Lai chẳng phải hư không, vì tất cả công đức vô lượng diệu pháp viên mãn. Vì khắp tất cả mọi nơi, khiến cho các chúng sinh tích tập căn lành thảy đều đầy đủ.

Bồ Tát Kim Cang Tràng sợ các chúng sinh ba đời chẳng chú ý, cho nên lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy tu hồi hướng vô tận công đức tạng, là vị đại Bồ Tát, khi Ngài hồi hướng như ở trên đã nói, thì trong

mắt của Ngài chẳng nhìn thấy cõi Phật chẳng thanh tịnh, vì Ngài đã thấu hiểu dơ tức không, đồng thời tâm của Ngài rất thanh tịnh, cho nên trong mắt của Ngài tất cả cõi Phật đều đã thanh tịnh, và chẳng có cõi Phật bất tịnh. Ngài lại chẳng thấy tướng khác của chúng sinh, vì chúng sinh cũng giống như không, hơn nữa chúng sinh cũng đều có đức tướng trí huệ của Như Lai, đồng với Phật không hai không khác. Bồ Tát thấy cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh thanh tịnh, pháp cũng thanh tịnh, do đó, Ngài biết chẳng có chút pháp nào dùng trí huệ để phát giác, vì ngoài trí chẳng có vật gì có thể làm chỗ vào của trí, pháp tánh thì vắng lặng, cũng chẳng có chút trí huệ nào mà có thể vào trong pháp. Vì trí thì lặng mà thường chiếu, chẳng có gì khác biệt. Bồ Tát lại thấu hiểu thân của Phật chẳng phải là hư không, tuy nhiên thường nói thân Phật như hư không, đó là hình dung pháp thân của Phật rộng lớn, tâm lượng của Ngài như hư không, bao hàm hết tất cả. Hư không thì rộng lớn, nhưng nó thì trầm lặng, vô tri, không có linh tánh, chẳng có công đức, chẳng có diệu pháp. Thân Phật thì đầy đủ tất cả công đức, vô lượng diệu pháp viên mãn, mà thành tựu pháp thân, báo thân, hoá thân. Cho nên nói chẳng phải như hư không. Bồ Tát Ngài lại có thể ở tất cả mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh, đều tích tập vô lượng đủ thứ căn lành, hết thảy tất cả căn lành đều đầy đủ viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, ở trong niệm niệm, đắc được bất khả thuyết bất khả thuyết thập lực, đầy đủ tất cả phước đức, thành tựu thanh tịnh căn lành, làm ruộng

phước của tất cả chúng sinh. Đại Bồ Tát nầy thành tựu tạng công đức ma ni như ý, vì tuỳ theo sự cần dùng, tất cả đồ ưa thích thảy đều có đủ. Tuỳ phương hướng du hành đến, đều nghiêm tịnh tất cả cõi nước. Tuỳ chỗ tu hành, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, thảy đều thanh tịnh. Vì nhiếp lấy phước đức, tu trị các hạnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng vô tận công đức tạng, Ngài ở trong niệm niệm, đắc được thập lực của Phật nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết. Ngài đầy đủ viên mãn hết thảy phước đức của chư Phật, thành tựu căn lành thanh tịnh mà Ngài tu tập. Căn lành thanh tịnh tức là pháp xuất thế. Buông bỏ tất cả pháp nhiễm ô, mà tu hành pháp thanh tịnh xuất thế, đem căn lành tu tịnh pháp nầy thành tựu, tức là căn lành thanh tịnh, mà làm ruộng phước tốt cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh ở trước Ngài cúng dường trồng phước. Vị đại Bồ Tát nầy, do tu pháp môn hồi hướng công đức vô tận tạng nầy, mà thành tựu công đức bảo tạng ma ni như ý. Công năng của tạng báu nầy là làm cho toại tâm như ý, biến hoá vô cùng. Chẳng có gì mà không được mãn nguyện. Nếu Ngài nghĩ muốn đủ thứ nhạc khí âm nhạc, thì lập tức sẽ đắc được. Bất cứ Ngài nghĩ muốn đi đến đâu tham quan du lãm, hoặc đến cõi Phật nào đó, để lễ bái tham phương, thì tuỳ thời đều sẽ đến được, mà còn khiến cho cõi nước chư Phật mà Ngài

đến, đều thanh tịnh trang nghiêm. Tuỳ ý Ngài muốn đến đâu, thì đều khiến cho những nơi đó, chúng sinh nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết, đều được thanh tịnh. Tất cả cảnh giới thù thắng đó, Bồ Tát đều nhiếp lấy vô lượng vô biên phước đức, vì tu trị đủ thứ hạnh của các Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, tu tất cả hạnh Bồ Tát, phước đức thù thắng, sắc tướng không thể so sánh được. Oai lực quang minh, vượt hơn các thế gian. Ma và dân ma chẳng dám nhìn đối lập. Căn lành đầy đủ, nguyện lớn thành tựu, tâm lượng rộng lớn, đồng nhất thiết trí. Ở trong một niệm, đều có thể đến khắp vô lượng cõi Phật. Trí lực vô lượng, thấu đạt tất cả cảnh giới của chư Phật. Nơi tất cả chư Phật, đắc được tin hiểu thâm sâu. Trụ nơi vô biên trí. Tâm lực bồ đề rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hồi hướng vô tận công đức tạng nầy, tu đủ thứ hạnh Bồ Tát, khiến cho Ngài đắc được vô tận phước trí, vượt hơn tất cả phước trí. Vì phước đức thù thắng, nên có ba mươi hai sắc tướng đoan nghiêm, tám mươi vẻ đẹp, không gì có thể so sánh được. Sức đại oai đức của Ngài, và trí huệ quang minh, vượt hơn tất cả phước đức oai lực và quang minh của thế

gian, khiến cho ma vương, dân chúng của chúng, chẳng dám mở mắt nhìn Bồ Tát. Khi Bồ Tát tu trị đến giai đoạn nầy, thì Ngài đã đầy đủ hết thảy tất cả công đức, thành tựu tất cả nguyện lớn mà Ngài đã phát. Phước đức thù thắng của Ngài, tâm của Ngài rộng lớn có thể bao thái hư, lượng của Ngài rộng khắp sa giới, trí huệ của Ngài đồng với nhất thiết trí của Phật. Ở trong mỗi niệm, có thể vào khắp cõi nước của chư Phật trong mười phương. Sức trí huệ của Ngài, không thể hạn lượng, thông đạt được cảnh giới của mười phương chư Phật. Đối với đạo lý của chư Phật chứng được, tin hiểu sâu xa không có hoài nghi, vì Ngài an trụ ở trong vô lượng trí huệ. Bồ Tát Ngài phát tâm bồ đề, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, chẳng có chỗ nào mà chẳng đạt đến.

Phật tử ! Đó là hồi hướng vô tận công đức tạng thứ năm của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Kinh văn trường hàng vừa nói ở trên, là pháp môn hồi hướng vô tận công đức tạng thứ năm của đại Bồ Tát tu hành.

Đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng nầy, đắc được mười vô tận tạng. Những gì là mười ? Đó là: Được thấy Phật vô tận tạng, vì nơi một lỗ chân lông, thấy được A tăng kỳ các đức Phật xuất hiện ra đời.

Được nhập vào pháp vô tận tạng, vì dùng trí lực của Phật, quán tất cả các pháp, đều vào một pháp.

Được nhớ trì vô tận tạng, vì thọ trì tất cả pháp của Phật nói, chẳng có quên mất.

Được quyết định huệ vô tận tạng, vì khéo biết tất cả pháp bí mật phương tiện của Phật nói.

Được hiểu nghĩa lý thú hướng vô tận tạng, vì khéo biết các pháp lý thú phân đều.

Được vô biên ngộ hiểu vô tận tạng, vì dùng trí như hư không, thông đạt tất cả các pháp ba đời.

Được phước đức vô tận tạng, vì sung mãn ý của tất cả chúng sinh không cùng tận.

Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng, vì đều trừ diệt được màng ngu si của tất cả chúng sinh.

Được quyết định biện tài vô tận tạng, vì diễn nói tất cả pháp bình đẳng của Phật, khiến cho các chúng sinh đều hiểu rõ.

Được thập lực vô uý vô tận tạng, vì đầy đủ tất cả hạnh của Bồ Tát, đến được nhất thiết trí không chướng ngại. Đó là mười.

Khi đại Bồ Tát, Ngài tu trị viên mãn pháp hồi hướng vô tận công đức tạng thứ năm rồi, liền đắc được sự lợi ích vô cùng tận, như tạng báu. Hiện tại quy nạp về mười vô tận tạng. Những gì là mười ? Bồ Tát Kim Cang Tràng thảy đều phân biệt giải thích. Mỗi thứ trước hết đều đưa ra tên mục tiêu, sau đó thuyết minh:

1. Được thấy Phật vô tận tạng: Bồ Tát tu tập viên mãn hồi hướng thứ năm, được thấy vô số lượng các đức Phật, thậm chí ở trong một lỗ lông, đều có thể thấy được các vị Phật nhiều như số A tăng kỳ, xuất hiện ra đời giáo hoá chúng sinh. Đó là biểu thị ý nghĩa tâm tánh không lớn nhỏ, một nhiều không ngại. Vì liễu ngộ, minh bạch rồi thì chuyển thức thành trí, trí tịnh ảnh rõ, cho nên có được cảnh giới nầy, chứ chẳng phải phàm phu dùng huyễn giác của ý thức hiển hiện.

2. Được nhập vào pháp vô tận tạng: Được nhập vào nghĩa lý thâm sâu của pháp. Dùng sức trí huệ như Phật quán sát tất cả các pháp, đồng như một pháp. Quán tất cả các pháp cũng đồng như một pháp, vì Bồ Tát đã chứng biết pháp lý nghĩa thú. Hay dùng diệu huệ biết mật nghĩa của pháp, phương tiện khéo léo, quyền thật tự tại vận dụng, cho nên Ngài quán tất cả pháp đều vào một pháp.

3. Được nhớ trì vô tận tạng: Nhớ là ghi nhớ. Trì là thọ trì; thọ nơi tâm, trì nơi thân. Nhớ trì tức là nói sức trí

nhớ của mỗi người rất mạnh, lọt qua mắt không quên. Bất cứ Kinh điển gì, chỉ cần lọt qua mắt của Ngài, nhìn qua một lần, thì vĩnh viễn nhớ rõ. Phật pháp mà mười phương ba đời chư Phật đã nói, nay nói, và sẽ nói, Ngài chỉ cần nghe qua, xem qua, thì vĩnh viễn chẳng quên mất, Ngài nhất định tâm thần lãnh hội, y giáo phụng hành, cổ nhân có nói:

"Một khi lọt vào mắt
Vĩnh viễn là hạt giống đạo".

4. Được quyết định huệ vô tận tạng: Quyết định tức là có trí huệ thấy biết như thật, chẳng có sự nghi ngờ không quyết định. Bất cứ chuyện gì đến, lập tức nhận thức rõ ràng, dùng trí để quyết đoán. Trí huệ của Bồ Tát thanh tịnh, trí huệ xuất thế đệ nhất nghĩa đế, chẳng có biên kiến, ngã kiến. Trí huệ thế gian của phàm phu chẳng thuần tịnh, là một thứ ngã kiến, biên kiến, ngu si biểu hiện. Bồ Tát chẳng những có trí huệ quyết định vô cùng tận, mà Ngài còn khéo minh bạch pháp phương tiện bí mật của chư Phật nói. Pháp phương tiện là căn cứ vào cơ sở của chúng sinh, đối với sức hiểu biết của chúng sinh, mà nói ra pháp, khiến cho chúng sinh rất dễ tiếp thọ. Đó là trí huệ diệu dụng giáo hoá chúng sinh không thể thiếu khuyết.

5. Được hiểu nghĩa lý thú hướng vô tận tạng: Nghĩa là chân chánh đạo lý của pháp. Thú là thú hướng của nghĩa lý. Hiểu nghĩa thú: Là nói Bồ Tát đắc được thấu rõ minh bạch nghĩa lý của pháp sở tại. Chẳng riêng gì thấu rõ nghĩa lý thú hướng của một pháp, mà đủ thứ pháp, đủ thứ nghĩa lý, đủ thứ thú hướng. Pháp lý có đạo lý thâm áo, có đạo lý nông cạn hiển hiện dễ thấy, cùng một sự việc mà phát sinh

thời gian, địa phương, nhân vật khác nhau, khi vận dụng pháp lý phân tích thì có chỗ xuất nhập. Bồ Tát vì đắc được vô tận trí huệ hiểu rõ nghĩa lý thú hướng, nên Ngài có thể biết phân tề các lý thú. Phân tề tức là chỉ khinh trọng, noãn cấp, lớn nhỏ, sâu cạn, mà nói.

6. Được vô biên ngộ hiểu vô tận tạng: Ngộ là minh bạch, ngộ nói ở đây chẳng phải nói hiểu được một việc gì, mà là nói giác ngộ, ngàn vạn sự việc thảy đều minh bạch. Người tu hành phải luôn luôn cầu được khai ngộ, vì khai ngộ rồi, thì trí huệ thanh tịnh sẽ hiện rõ, đối với vạn sự vạn vật trên thế gian, đều thấu suốt rõ ràng. Hiểu là thấu hiểu, đối với tất cả sự việc khó khăn hoài nghi đều nghênh nhận mà giải. Bồ Tát đắc được vô biên trí ngộ hiểu, minh bạch thấu rõ chẳng có bờ mé, giống như hư không. Vì có trí huệ vô thượng nầy, cho nên Ngài thông đạt được pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật mười phương ba đời nói, hết thảy đều ngộ hiểu.

7. Được phước đức vô tận tạng: Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, hoàn toàn vì lợi ích chúng sinh. Vì chúng sinh ràng buộc ở trong sự mê hoặc, chẳng biết thoát khỏi, Bồ Tát từ bi làm đầu, cho nên đem căn lành công đức của mình tu tập, hồi hướng cho chúng sinh, một chút cũng không lưu lại, do đó Ngài đắc được phước đức vô cùng vô tận. Những phước đức đó, chẳng phải riêng mình Ngài hưởng thọ, trang nghiêm thân mình, mà là khiến cho sung mãn trong ý niệm của tất cả chúng sinh, miên miên bất tận, khiến cho chúng sinh cũng nhờ đó mà đắc được phước đức vô tận.

8. Được dũng mãnh trí giác vô tận tạng: Bồ Tát đắc được trí huệ vô thượng, thông đạt tất cả các pháp, tự mình

giác ngộ rồi, lại có thể giác ngộ chúng sinh, trừ khử ngu si của chúng sinh, vì chúng sinh tiêu diệt các nghi hoặc. Sự ngu si và nghi hoặc đó, giống như trong con mắt sinh ra một chứng bệnh màng che đậy chướng ngại sự thấy, nhìn tướng trạng của sự vật chẳng được rõ ràng. Bồ Tát dùng trí huệ giác ngộ của Ngài, vì chúng sinh trừ diệt si hoặc, tỏ ngộ chân lý, đó giống như trừ khử màng ngu si trong con mắt của chúng sinh. Bồ Tát dùng tinh thần dũng mãnh không giải đãi, giáo hoá tất cả chúng sinh, trí huệ Bát Nhã của Ngài vô cùng vô tận.

9. Được quyết định biện tài vô tận tạng: Vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng vô tận công đức tạng, do Ngài tu pháp hồi hướng nầy, mà đắc được tính quyết định biện tài vô tận tạng. Tính quyết định, tức là phải thông đạt thật tướng các pháp, mới có chân lý lập trường kiên cố, sau đó vận dụng trí huệ viên dung vô ngại, thao thao bất tuyệt, như nước chảy, chiến thắng các quần ma, hàng phục các tà luận của ngoại đạo, như thế mới chân chánh đắc được tam muội biện tài. Đại Bồ Tát tu hồi hướng công đức vô tận tạng, nên Ngài đắc được quyết định biện tài vô tận tạng nầy. Ngài có thể diễn nói pháp bình đẳng của mười phương chư Phật. Pháp của chư Phật nói đều là bình đẳng, hy vọng đời sau tu học Phật pháp, đừng có nhìn lệch lạc, mà khởi sự phân tranh. Khi Bồ Tát diễn bày các pháp thì, chúng sinh nghe rồi, tuỳ theo căn tánh của mỗi người mà đều đắc được lợi ích lớn. Mỗi người nghe pháp, đều minh bạch được nghĩa lý của Phật pháp.

10. Được thập lực vô uý vô tận tạng: Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng công đức vô tận tạng, do Ngài tu pháp môn nầy, mà đắc được vô tận tạng mười thứ lực của Phật,

bốn điều không sợ hãi. Viên mãn đầy đủ hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành. Bồ Tát chứng được trí huệ, đã đạt đến cảnh giới tất cả không chướng ngại. Trí huệ vốn là do sự thanh tịnh không nhiễm mà có được, có tâm sáng suốt thanh tịnh không nhiễm, thì có trí huệ, có trí huệ thì chẳng có chướng ngại, mà thông đạt không vướng mắc. Chẳng có trí huệ là vì ngu si, thấy lệch lạc, chấp trước, cho nên ở đâu cũng bị chướng ngại.

Mười thứ trí đức tạng báu vô tận tạng vừa nói ở trên, là của vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng công đức vô tận tạng đắc được. Sáu thứ ở trước là nói về Bồ Tát được tạng báu tự lợi. Thứ bảy, tám và chín là nói về Bồ Tát được tạng lợi tha. Tạng cuối cùng là nói về sự thành quả của Bồ Tát tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem tất cả căn lành hồi hướng, thì đắc được mười thứ vô tận tạng đó.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng công đức vô tận tạng, cho nên Ngài đắc được mười thứ vô tận tạng, chẳng phải đắc được một cách dễ dàng, là đem đủ thứ căn lành công đức của Ngài tu tập, chân tâm thành ý hồi hướng về vô thượng bồ đề, về chân như thật tế, mười phương ba đời tất cả chúng sinh, tơ hào chẳng ích kỷ, chẳng lưu lại một chút nào, cho nên mới đắc được mười thứ tạng vô tận.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Khi Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong Kinh văn trường hàng hồi hướng công đức vô tận tạng thứ năm, Ngài lại nương thần lực đại oai đức của mười phương chư Phật, Phật Tỳ Lô Giá Na, và Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương ba đời, mà dùng kệ thuật lại Kinh văn trường hàng ở trên, khiến cho tất cả chúng sinh trong ba đời dễ dàng minh bạch, y pháp tu hành.

Bồ Tát thành tựu sức tâm sâu
Khắp nơi các pháp được tự tại
Dùng sự khuyến thỉnh tuỳ hỷ phước
Vô ngại phương tiện khéo hồi hướng.

Sức tâm sâu tức là sức Bát Nhã, sức trí huệ. Vị Bồ Tát nầy tu hồi hướng công đức vô tận tạng, Ngài tu pháp môn nầy thành tựu, mà đắc được tâm lực thâm sâu - sức Bát Nhã, sức trí huệ, cho nên mới có thể đối với các pháp thông đạt triệt ngộ, vận dụng tự như, thọ dụng tự tại. Các pháp tức là tám vạn bốn ngàn pháp mà Phật nói ra, đó cũng là vì đối với căn tánh của chúng sinh, cho nên dùng phương tiện khéo léo, để tiện độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát khéo vận dụng, cho nên nói khắp nơi các pháp được tự tại, đó là ý nghĩa linh hoạt vận dụng. Vì vị đại Bồ Tát nầy, thường khuyến thỉnh chư Phật thường

trụ ở đời, thường thỉnh chư Phật chuyển bánh xe pháp, lại tuỳ hỉ chư Phật tu tập tất cả công đức, đồng thời còn tuỳ hỉ các vị Bồ Tát lớn nhỏ tu tập tất cả công đức. Do khuyến thỉnh và tuỳ hỉ, cho nên Ngài đắc được vô lượng phước báo. Bồ Tát có trí huệ thù thắng, vô lượng phước báo, lại liễu ngộ các pháp khéo vận dụng, do đó Ngài dùng pháp môn phương tiện khéo léo viên dung vô ngại, đem tất cả căn lành công đức, hồi hướng về vô thượng bồ đề, về chân như thật tế, cho pháp giới tất cả chúng sinh.

Ba đời hết thảy các Như Lai
Nghiêm tịnh cõi Phật khắp thế gian
Hết thảy công đức đều đầy đủ
Hồi hướng cõi tịnh cũng như vậy.

Ba đời: Đời quá khứ, đời hiện tại, và đời vị lai. Ở trong ba đời nầy, mười phương vô lượng chư Phật, cõi nước của các Ngài ở, đều thanh tịnh trang nghiêm. Cõi Phật đó chẳng phải tại một nơi, mà là đầy khắp mười phương thế giới. Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng công đức vô tận tạng, đủ thứ công đức mà Ngài tu tập, thảy đều viên mãn đầy đủ, chẳng có sự thiếu khuyết nào, cũng như vậy đầy dẫy khắp cõi Phật trong mười phương ba đời, đem hết thảy những công đức đó, hồi hướng cho mười phương ba đời chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước của chư Phật.

Ba đời hết thảy các Phật pháp
Bồ Tát thảy đều suy gẫm kỹ

Dùng tâm nhiếp lấy không dư thừa
Như vậy trang nghiêm các cõi Phật.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng vô tận công đức tạng, Ngài đối với pháp của mười phương ba đời chư Phật nói ra, đều thông đạt được chân lý, y theo pháp tu trì, tĩnh niệm suy gẫm ý nghĩa chân thật của các pháp. Ngài dùng trí huệ của Ngài nhiếp thọ hết thảy, chẳng có thiếu sót dư thừa. Ngài đối với các pháp chẳng có biên kiến chấp trước, cũng chẳng phân biệt pháp nầy cao, pháp kia chẳng rốt ráo. Ngài chẳng nghĩ: Đây là pháp lớn, tu hành pháp môn nầy thì có công đức, có thể thấy Phật, có thể thành Phật. Kia là pháp nhỏ, tu chẳng có lợi ích gì. Bồ Tát chẳng chấp trước, chẳng có tâm phân biệt. Phàm là pháp của chư Phật nói ra, Ngài đều một lòng chuyên chú nhiếp lấy chẳng dư thừa. Đem căn lành công đức của Ngài tu tập, trang nghiêm cõi nước của mỗi vị Phật.

Tận nơi ba đời hết thảy kiếp
Khen một cõi Phật các công đức
Ba đời các kiếp có thể hết
Cõi Phật công đức không cùng tận.

Bồ Tát dùng thời gian số kiếp ba đời, để khen ngợi công đức của một cõi Phật. Kiếp số ba đời, tại phàm phu nhìn tuy nhiên là rất lâu dài, nhưng nó vẫn có lúc sẽ hết, còn công đức của Phật chẳng cùng tận, suốt thuở kiếp vị lai cũng khen ngợi không hết được. Khen ngợi công đức của cõi Phật có được, cũng vô cùng vô tận.

Như vậy tất cả các cõi Phật
Bồ Tát đều thấy chẳng dư thừa
Đều dùng trang nghiêm một cõi Phật
Tất cả cõi Phật đều như vậy.

Ở trong hư không có các cõi Phật nhiều như số các sông Hằng, vị Bồ Tát nầy tu pháp hồi hướng công đức vô tận tạng, dùng cảnh giới vô ngại của Ngài tu trì đắc được, chẳng có một cõi Phật nào mà chẳng nhìn thấy được. Chẳng phải Ngài trang nghiêm một cõi Phật, thì cho rằng đã mãn nguyện, mà là muốn trang nghiêm hết thảy cõi Phật, khiến cho cõi nước của mỗi vị Phật đều thanh tịnh trang nghiêm như vậy.

Có các Phật tử tâm thanh tịnh
Đều từ pháp Như Lai hoá sinh
Tất cả công đức trang nghiêm tâm
Tất cả cõi Phật đều sung mãn.

Các vị đệ tử của Phật, tâm của các Ngài đều thanh tịnh quang minh, vì các Ngài từ chỗ Phật nghe pháp, y giáo tu hành, đắc được tam muội văn tư tu, xả bỏ đi tất cả ô nhiễm trong quá khứ, đắc được thân tâm thanh tịnh, giống như từ trong Phật pháp của Phật hoá sinh ra. Tâm trí huệ thanh tịnh quang minh của các Ngài, là do căn lành công đức tu tập trang nghiêm mà thành tựu. Trong cõi Phật sung mãn Phật tử tâm thanh tịnh, cũng như vậy trong tất cả cõi Phật sung mãn vô lượng công đức.

Các Bồ Tát đó đều đầy đủ
Vô lượng tướng tốt trang nghiêm thân
Biện tài diễn nói khắp thế gian
Ví như biển cả không cùng tận.

Ở trong cõi nước của tất cả chư Phật, đều có vô lượng vô số các đại Bồ Tát. Những Bồ Tát đó mỗi vị đều có tướng tốt trang nghiêm thân mình, chẳng những tướng tốt trang nghiêm, mà còn đầy đủ biện tài vô ngại, có thể diễn nói tất cả Phật pháp, đến khắp mỗi thế gian, giáo hoá tất cả chúng sinh. Giống như biển cả có dung lượng vô cùng vô tận, và cảnh giới sâu không thể dò được.

Bồ Tát an trụ các tam muội
Tất cả chỗ làm đều đầy đủ
Tâm Ngài thanh tịnh chẳng ai bằng
Quang minh chiếu khắp mười phương cõi.

Tâm của Bồ Tát thường an trụ ở trong đủ thứ tam muội, chẳng thọ cảnh giới bên ngoài làm nhiễu loạn. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh, thảy đều đầy đủ viên mãn, tự giác giác tha, tự độ độ tha. Tâm của Bồ Tát chẳng có chút tạp niệm nào, cũng chẳng có chút nhiễm ô nào, tâm của Ngài thanh tịnh chẳng có gì có thể so sánh bằng. Trí huệ quang minh của Ngài có thể chiếu đến khắp mười phương pháp giới.

Các cõi Phật như vậy không thừa
Các Bồ Tát đó đều đầy khắp

Chưa từng nghĩ nhớ Thanh Văn thừa
Cũng lại chẳng cầu đạo Duyên Giác.

Cõi Phật thanh tịnh lại trang nghiêm như ở trên vừa nói, đầy khắp tận hư không biến pháp giới. Các Bồ Tát đó đều đầy dẫy ở trong mỗi cõi Phật. Các Ngài đều tu đại thừa lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, chưa từng nghĩ thối chuyển để tu pháp môn Thanh Văn thừa. Càng không vọng tưởng thay đổi cầu đạo Duyên Giác thừa. Các đại Bồ Tát từ đầu đến cuối phát tâm đại bồ đề, chẳng sợ khổ nạn, cũng chẳng khảo lự số kiếp xa vời, cũng chẳng hấp tấp cầu chứng quả vị Phật, để vào Niết Bàn. Bồ Tát một lòng một dạ phổ độ chúng sinh, chẳng nhớ đến lỗi xưa của chúng sinh, cũng chẳng xả bỏ chúng sinh khó độ, cho nên nói tâm Bồ Tát như tâm của mẹ hiền.

Bồ Tát tâm thanh tịnh như vậy
Căn lành hồi hướng các quần sinh
Khéo muốn khiến họ thành chánh đạo
Biết rõ đầy đủ các Phật pháp.

Tâm của Bồ Tát từ bi như thế, thanh tịnh vô vi như thế, bình đẳng vô tư như thế, rộng lớn như thế. Bồ Tát đối với tâm ý của chúng sinh, có lòng từ ái vĩ đại nói không hết được. Ngài đem căn lành công đức của mình tu tập, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, tơ hào chẳng lưu lại. Dụng tâm của Ngài chẳng phải giao hảo tốt với chúng sinh, khiến cho họ cảm kích Ngài, cúng dường Ngài, mà là mục đích của Ngài hy vọng mỗi chúng sinh đều đắc được lợi ích của Ngài hồi hướng, để sớm thành Phật đạo, và minh bạch

tất cả Phật pháp của chư Phật nói, biết y giáo phụng hành, thiết thực y chiếu đạo lý của chư Phật nói, làm đệ tử Phật tâm địa thiện lương, phẩm đức tốt đẹp, hành vi đoan chánh.

Mười phương hết thảy các ma oán
Oai lực Bồ Tát đều phá tan
Dũng mãnh trí huệ không ai bằng
Quyết định tu hành pháp rốt ráo.

Chúng sinh có bao nhiêu, thì ma có bấy nhiêu. Phật có bao nhiêu, thì ma cũng có bấy nhiêu. Cổ Đức có nói:

"Đạo cao một thước,
Ma cao một trượng.
Đạo cao một thượng,
Ma ở trên đầu".

Mỗi người tu hành, phải trải qua mấy phen tu luyện, mới có thể biết vượt qua được sự khảo nghiệm hay không, nếu không vượt qua được sự thử nghiệm, thì không thể nào thành Phật. Muốn thành Phật, thì trước hết phải trải qua sự khảo hạch của ma vương, nhận thức rõ ràng sự khác biệt giữa Phật và ma, thì tự nhiên sẽ chuyển biến cảnh giới ma làm cảnh giới Phật. Giả như muốn có phước báo tốt, thì trước hết phải thọ đủ thứ khốn khổ hoạn nạn. Mười phương thế giới đều có Phật, mười phương thế giới cũng đều có ma. Kỳ thật, ma cũng trợ giúp người thành đạo, bất quá phương hướng dẫn đạo của chúng khác nhau, chúng thì trợ giúp người mặt trái. Chúng dùng phương pháp dẫn dụ để mê hoặc bạn, khảo nghiệm bạn, tại chỗ quan hệ nầy, nếu nhận rõ nghiệp thiện ác, chẳng bị dẫn dụ, chẳng bị mê

hoặc, thì sẽ chẳng làm con của ma, dân của ma, sẽ thoát khỏi phạm vi các ma oán. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng công đức vô tận tạng, Ngài thành tựu sức thần thông đại oai đức, hàng phục được, tiêu diệt được hết sạch tất cả ma oán. Bồ Tát có sức oai thần dũng mãnh kiên cường, chẳng có ai có thể thắng hơn đại trí huệ của Ngài, cho nên Ngài quyết định phải tu hành chánh pháp. Đại pháp chân chánh viên dung vô ngại, tức là Phật pháp rốt ráo.

Bồ Tát đem sức nguyện lớn nầy
Hồi hướng hết thảy chẳng chướng ngại
Vào nơi vô tận công đức tạng
Khứ lai hiện tại thường vô tận.

Phàm là tu hạnh Bồ Tát, thì nhất định phải phát nguyện lực lớn. Nguyện lực lớn là gì ? Tức là luôn chẳng xả bỏ chúng sinh. Bồ Tát ở trong số kiếp lâu dài, theo chúng sinh lai vãng ở trong biển sinh tử, bất quá Ngài cũng nương theo nguyện lực để thực hành. Bồ Tát đời quá khứ, Ngài đã phát ra nguyện lớn. Bồ Tát đời hiện tại đang phát nguyện lớn hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát đời vị lai cũng sẽ phát nguyện lực lớn. Chẳng có nguyện lớn nào mà chẳng chảy vào Bồ Tát. Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng công đức vô tận tạng, căn cứ vào nguyện lớn của Ngài đã phát mà tu pháp môn hồi hướng nầy, đem căn lành công đức vô tận của Ngài đã tu tập, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, chẳng lưu lại chút nào. Do công đức hồi hướng nầy, mà vào nơi công đức tạng báu vô tận. Đây là chẳng có thời gian hạn chế, quá khứ, hiện tại, vị lai. Hồi hướng của Ngài chẳng có hạn lượng, công đức của Ngài vô cùng vô vô tận.

Bồ Tát khéo quán các pháp hành
Thông đạt tánh đó chẳng tự tại
Tức biết các pháp tánh như vậy
Chẳng vọng lấy nghiệp và quả báo.

Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng vô tận công đức tạng, Ngài khéo quán sát đủ thứ pháp môn tu hành, Ngài minh bạch thông đạt hết thảy tất cả pháp đều là vô thường, đều là pháp sinh diệt, cho nên nói Ngài thông đạt được tánh của nó là chẳng tự tại. Tức nhiên đã biết pháp tánh của các pháp là khổ, không, vô thường, vô ngã, cho nên Bồ Tát chẳng vọng sinh tâm phân biệt, để phân biệt nghiệp thiện nghiệp ác, cũng do đó chẳng có quả báo nghiệp thiện ác.

Chẳng có pháp sắc pháp vô sắc
Cũng chẳng có tưởng không không tưởng
Pháp có pháp không thảy đều không
Biết rõ tất cả không chỗ được.

Chẳng có pháp sắc, cũng chẳng có pháp vô sắc. Pháp sắc tức là pháp năm uẩn, bao quát sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc thì có hình thể, thọ, tưởng, hành, thức, thì không có hình thể, đều là không, là giả. Bồ Tát hiểu được đạo lý nầy, ở trong mắt của Ngài, vốn chẳng có pháp sắc năm uẩn và quan niệm pháp không sắc. Chẳng có tưởng uẩn, cũng chẳng có lối nhìn về tưởng uẩn. Bất cứ là pháp hữu vi, hoặc là pháp vô vi, đều là không, là huyễn. Nếu như minh bạch được tất cả pháp đều là không, chẳng có tướng, thì càng chẳng có điều gọi là nguyện. Trí và đắc cũng là hư

không. Do đó "Vô trí diệc vô đắc", trong Tâm Kinh nói rất là thấu triệt.

Tất cả các pháp nhân duyên sinh
Thể tánh chẳng có cũng chẳng không
Mà nơi nhân duyên và chỗ khởi
Trong đó rốt ráo chẳng chấp trước.

Hết thảy tất cả các pháp, bất luận là pháp năm uẩn, mười hai nhân duyên, và pháp bốn đế .v.v...đều từ nhân duyên sinh ra. Pháp từ nhân duyên sinh ra, thể tánh của nó chẳng có, cũng chẳng không, do đó, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có. Tóm lại:

"Các pháp từ duyên sinh,
Các pháp từ duyên diệt".

Nó chẳng phải là pháp hữu vi, cũng chẳng phải là pháp vô vi, nó chỉ là tuỳ nhân duyên mà sinh diệt. Do đạo lý đó, nên ở trong các thứ pháp đừng sinh ra tâm chấp trước, tự mình vây khốn mình.

Tất cả chúng sinh nơi ngôn ngữ
Trong đó rốt ráo chẳng chỗ được
Biết rõ danh tướng đều phân biệt
Thấu hiểu các pháp đều vô ngã.

Đủ thứ chúng sinh, có đủ thứ ngôn ngữ. Ngôn ngữ thì chẳng có tướng, là không, như muốn truy cứu chỗ thật tại của ngôn ngữ, thì chẳng có chỗ đắc được. Nếu bạn minh

bạch được tất cả sự vật có tên, có tướng, nó là do phân biệt mà thành, thì tự nhiên sẽ biết rõ tất cả pháp đều là vô ngã.

Như tánh chúng sinh vốn vắng lặng
Biết rõ tất cả pháp như vậy
Nhiếp lấy ba đời không thừa sót
Cõi và các nghiệp đều bình đẳng.

Tất cả bản tánh của chúng sinh, vốn đều là vắng lặng. Căn cứ vào đạo lý nầy, thì sẽ minh bạch được hết thảy tất cả đủ thứ pháp, đều cùng một đạo lý như nhau. Nhìn về thời gian ba đời, thì tựa như khác nhau, nhưng nó nhiếp lấy tất cả pháp đồng nhau không có sót thừa. Bất luận là cõi Phật, hoặc nghiệp thiện ác chúng sinh tạo ra, đều là bình đẳng.

Dùng trí như vậy mà hồi hướng
Tuỳ theo ngộ hiểu phước nghiệp sinh
Các phước tướng đó cũng như hiểu
Sao lại trong đó có chỗ được ?

Dùng trí huệ vô thượng như đã nói ở trên, để hồi hướng cho tất cả chúng sinh, tuỳ theo sức ngộ hiểu minh bạch tất cả các nghiệp, tất cả quả báo của mình, mà không chấp trước vào nơi pháp, chẳng bị khốn ở trong các nghiệp và quả báo, thì tâm ý tự nhiên tự tại, phước nghiệp tuỳ theo đó mà sinh ra. Đối với điều gọi là tướng tất cả phước đức, cũng hiểu rõ nó là như huyễn, như bọt bóng. Nghiệp chướng vốn cũng là hư vọng không thật, ở trong trí giải

nầy thông đạt vô ngại, lại có thể tìm ra cái gì ? Lại có thể đắc được cái gì ?

Hồi hướng như vậy tâm không dơ
Vĩnh chẳng xưng lượng các pháp tánh
Thông đạt tánh nó đều chẳng tánh
Chẳng trụ thế cũng chẳng xuất thế.

Vị đại Bồ Tát nầy, tu pháp hồi hướng vô tận công đức tạng, khi Ngài đem căn lành tu tập hồi hướng cho tất cả chúng sinh, thì dùng tâm thanh tịnh của Ngài để hồi hướng. Ngài tu hạnh thanh tịnh, diễn nói pháp thanh tịnh. Dùng pháp thanh tịnh để giáo hoá chúng sinh điên đảo trong đời ác năm trược. Tuy Bồ Tát bao kiếp giáo hoá những chúng sinh điên đảo đó, nhưng bản tánh của Bồ Tát trước sau vẫn thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào. Ngài lìa khỏi tất cả lỗi ác, vĩnh viễn chẳng làm điều ác, mà tu tất cả các nghiệp lành, quyết không bị cảnh giới chuyển biến. Bồ Tát dùng trí huệ và định lực thù thắng, tuỳ duyên không thay đổi, không thay đổi mà tuỳ duyên, cho nên nói khi Ngài tu hồi hướng, thì tâm của Ngài không dơ. Chữ dơ ở đây cũng có thể nói là chấp trước. Nếu có sự chấp trước, thì sẽ sinh ô nhiễm. Nếu chẳng có sự chấp trước, thì sẽ thanh tịnh. Vì Bồ Tát chẳng chấp trước, nên chẳng thấy cái ta, chẳng sinh tâm phân biệt, chẳng nói: "Pháp nầy có rất nhiều ưu điểm, pháp kia chẳng rốt ráo, có nhiều khuyết điểm. Pháp nầy giá trị cao, có phân lượng của nó, pháp kia chẳng có giá trị, chẳng đáng được học tập". Bồ Tát chưa từng phê bình như thế, chẳng suy lường những việc vô vị như vậy, cũng chẳng dùng lời lẽ để luận nghị độ lượng bản

tánh của các pháp. Vì bản tánh của các pháp, vốn là vắng lặng. Tức biết nó là vắng lặng, sao lại xưng lường, độ lượng nó. Tâm của Bồ Tát chẳng có thành kiến điên đảo, thì đương nhiên sẽ chẳng sinh ra vọng niệm điên đảo. Bồ Tát sớm đã minh bạch thông đạt các pháp, đều chẳng có một thể tánh chân thật, tên giả an lập, là một thứ phương tiện khéo léo mà thôi. Pháp nầy, có cũng chẳng phải thường trụ tại thế gian, cũng chẳng phải gọi là xuất thế. Phật ta đại Sa Môn, sớm đã đối với các đại đệ tử nói:

"Các pháp từ duyên sinh,
Thường trụ tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Dù các đệ tử đã phá được ngã chấp, lại mê nơi pháp chấp. Cho nên người tu học Phật đạo, nhất định phải xa lìa tất cả sự chấp trước, phải lìa ngã chấp và pháp chấp.

Chẳng trụ thế cũng chẳng xuất thế, tức là nói không nên có sự chấp trước về pháp. Gì gọi là ngã chấp ? Ví như một số người, đều nói: "Đây là ta, đó là của ta, của tôi làm, tất cả của tôi đều tốt, tôi là đệ nhất". Một khi có tư tưởng là đệ nhất, thì không thể nào thoát khỏi biển khổ sinh tử được, vì có sự chấp trước. Phiền não thống khổ đều do sự chấp trước mà ra, khởi hoặc tạo nghiệp, đều ảnh hướng đến sự chấp trước, mà tạo ra việc ác, trồng xuống nhân ác. Muốn cầu được bình an tự tại, thì đừng tranh giành hơn thua, tranh đệ nhất, mà phải buông bỏ chấp trước cái ta, chẳng có tư tưởng gì về đệ nhất, đệ nhị, đệ tam. Càng minh bạch về các pháp vô thường, không có tự tánh, pháp cũng không thể chấp trước. Ta và pháp hai chấp đều không, chẳng có tồn tại, đó là cảnh giới của Bồ Tát.

Tất cả chỗ làm các nghiệp lành
Đều đem hồi hướng các quần sinh
Thảy đều thông đạt thật tánh kia
Hết thảy phân biệt đều trừ bỏ.

Tất cả chỗ làm các nghiệp lành: Bao quát đủ thứ nghiệp lành của Bồ Tát tu tập về phương diện ba nghiệp lành thân miệng ý, như lập công, lập đức, lập ngôn, lập hạnh. Công của Bồ Tát lập, là Ngài làm được những gì đều hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích đó mà tăng trưởng căn lành. Đức hạnh, đức tính và ân đức của Bồ Tát lập, là Ngài chẳng tự cho mình được, cũng hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Lời nói của Bồ Tát chẳng hư vọng, chẳng dối trá, chẳng điêu ngoa, nói ra câu nào cũng đều sự thật, tốt lành, chẳng có lời nói nào mà chẳng vì lợi ích của chúng sinh mà nói. Hành vi của Bồ Tát càng tử tế cẩn thận, mỗi cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều có ý nghĩa, làm mô phạm tốt nhất cho chúng sinh. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, chẳng kể gì gian nan, chẳng kể gì số kiếp. Trong tâm mắt của Bồ Tát chỉ có thiện, chẳng có ác. Do đó Ngài tự nhiên làm các điều lành, bất cứ việc ác gì Ngài cũng không làm. Bồ Tát làm lành, chẳng kể gì lớn nhỏ, chẳng tự khoe khoang mình, chẳng cầu danh văn lợi dưỡng. Cho đến Ngài thấy việc ác, dù nhỏ Ngài cũng không làm; dù đối với Ngài có lợi Ngài cũng không làm, cho nên nói Bồ Tát là:

"Làm các điều lành,
Không làm các việc ác".

Cũng vì như vậy, mà Ngài đối với ba nghiệp:

- Thân: Không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm.

- Miệng: Không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chưởi mắng.

- Ý: Không tham, không sân, không si.

Đó tức là mười nghiệp lành mà Bồ Tát giáo hoá chúng sinh tu học. Bồ Tát đem tất cả căn lành công đức của Ngài tu tập, thảy đều hồi hướng cho hết thảy chúng sinh. Bồ Tát đối với tánh chân thật của nghiệp thiện đó, chẳng có chút nào mà Ngài không minh bạch. Do đó điều thiện là vui nhất, cho nên Ngài đem nghiệp thiện hồi hướng cho chúng sinh. Bồ Tát có tâm lượng như thế, là vì Ngài chẳng còn tâm phân biệt giữa ta và người nữa, Ngài xem chúng sinh với mình đều là một thể. Ngài ôm hoài bảo vô duyên đại từ, chẳng màng có duyên hay không có duyên, Ngài đều dùng tâm đại từ đối đãi người. Tâm từ hay ban niềm an vui cho người. Đồng thể đại bi, Ngài nhận thấy rằng tất cả chúng sinh và mình đều như nhau, đó đây chẳng có gì khác biệt, trong tâm của Ngài chưa từng có tư tưởng phân biệt cho rằng mình là Bồ Tát, họ là chúng sinh, ta với họ chẳng giống nhau. Bồ Tát Ngài cảm thấy mọi người trên toàn thế giới đều là một thể. Chúng sinh trên toàn thế giới cũng là một thể. Đủ thứ chúng sinh trong pháp giới, đều là một thể, như thế mới là chân chánh thông đạt thật tánh của người, ta, và chúng sinh.

Hết thảy tất cả thấy hư vọng
Thảy đều xả bỏ chẳng sót thừa
Lìa các phiền não luôn mát mẻ

Trụ nơi giải thoát bậc vô ngại.

Trên thế gian đầy dẫy đủ thứ việc hư vọng không thật, mỗi người đều có tri kiến của chính mình, do đó mà xảy ra sự tranh giành, ai nấy đều có lòng tư dục, tham sân si, đầy dẫy khắp vũ trụ, khiến cho con người chẳng thấy được quang minh, chẳng được mát mẻ, chỉ có Bồ Tát mới xả bỏ được không sót thừa tất cả hư danh, lợi giả, sinh tử, hư vọng, khiến cho con người đoạ lạc, năm dục tài, sắc, danh, ăn, và ngủ, ràng buộc con người. Do đó, trí huệ chân thật của Ngài mới hiển hiện ra. Nếu tri kiến hư vọng đó chẳng buông xả đặng, ràng buộc chẳng được giải thoát, thì trí huệ chân thật đó, tuyệt đối không hiện ra. Cho nên tôi thường nói với mọi người rằng:

"Bỏ chẳng được cái giả
Chẳng thành tựu được cái thật.
Bỏ chẳng được cái chết
Chẳng đổi được cái sống".

Ai ai cũng đều sợ chịu khổ, chỉ tham đồ hưởng thụ, tôi đối với họ nói:

"Chịu khổ thì hết khổ,
Hưởng phước thì hết phước".

Nghĩ muốn hưởng phước, nghĩ muốn chấm dứt sinh tử, thì bạn phải buông xả hư vọng. Còn nếu không thể buông xả hư vọng, thì cái chân thật đó vĩnh viễn chẳng thể nào đắc được. Tại sao ? Vì bạn cứ chạy đuổi theo cái hư vọng, thì làm sao nhận thức được bộ mặt chân thật ? Nghĩ muốn minh bạch đạo lý chân thật, thì trước hết hãy mau buông bỏ tri kiến hư vọng, giải thoát khỏi sự ràng buộc của

năm dục. Lìa các phiền não luôn mát mẻ, các phiền não, tức là rất nhiều phiền não. Phiền não có bao nhiêu ? Đại khái có tám vạn bốn ngàn thứ phiền não. Tuy có nhiều phiền não như vậy, nếu như bạn buông bỏ được nó, thì sẽ mát mẻ. Lìa khỏi được tất cả phiền não, thì luôn luôn sống ở trong sự mát mẻ. Giống như ban ngày trời nóng như thiêu, khi ban đêm đến thì trời trở lại mát mẻ.

Phiền não của con người, tức là nhiệt não, nhiệt não làm cho tâm ý khó chịu, đứng ngồi không yên. Ai kêu bạn sinh phiền não ? Kỳ thật, đều do mình mà ra. Thấy cái ta quá nặng, có chút gì không được toại tâm như ý, thì nóng giận, hung dữ giống như cọp ra oai, làm cho người khác không an, mình cũng chẳng có lợi gì. Lìa, tức là lìa bỏ, cũng có thể nói là biến đổi. Chuyển biến như điều được gọi là "chuyển phiền não thành bồ đề", chuyển biến được phiền não, cũng sẽ luôn luôn mát mẻ. Bồ Tát Ngài chẳng còn phiền não nữa, cho nên Ngài luôn trụ ở trong sự mát mẻ, thường ở nơi giải thoát viên dung vô ngại. Gì gọi là giải thoát ? Giải thoát là nói thân tâm của bạn bị một vật gì đó trói buộc, hiện tại cởi mở ra vật trói buộc bạn. Sự trói buộc con người có một thứ hữu hình, người khác có thể mở giải trừ cho bạn. Có một thứ là vô hình, như phiền não trói buộc nội tâm, tinh thần, đây thì người khác không cách chi giải trừ thế cho bạn, cũng chẳng phải người khác thêm vào cho bạn, đây phải tự chính mình giải thoát.

Trước kia có một người tu hành, hướng một vị lão tu hành thỉnh cầu chỉ bày cho Ngài phương pháp giải thoát, nói:

- "Xin hỏi thượng toạ, phải làm như thế nào mới được giải thoát ?"

- Lão tu hành hỏi lại ông ta: "Ai trói buộc ngươi ?"

Vị đó nghe, trong tâm nghĩ: "Ai trói buộc ta, tại sao ta phải giống như con tằm, tự mình trói buộc mình ?" Do đó ông ta lập tức khai ngộ, liền đắc được giải thoát. Bạn có thể không quái, không ngại, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, đó tức là giải thoát, tức cũng là chẳng chấp ta, chẳng chấp pháp, chẳng chấp tất cả như ở trước đã nói, tức là giải thoát. Tại sao con người chẳng đắc được giải thoát ? Là vì chấp ta quá nặng, vật nầy của ta, thân thể của ta, nhà cửa, tài sản, đều là của ta, như vậy làm cho mình bị mê hoặc, nên chẳng đắc được giải thoát. Nếu biết được tất cả đó đều là giả, đều là pháp hữu vi, đều như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, thì ai có thể trói bạn được ? Bạn muốn lên trời vào trong đất, đến phương đông, phương tây, đến Âu Châu, không cần mua vé, đến Á châu không cần ngồi máy bay, muốn đi đâu cũng được, thật là an nhiên tự tại. Giống như vậy, thì đến được bậc giải thoát vô ngại. Do đó, còn có gì để cầu, còn có gì để chấp trước ? Gì cũng đều buông bỏ. Buông bỏ chân tâm Phật tự thành, còn đi đến đâu để cầu thành Phật đạo ? Buông bỏ được tất cả, thì còn có cái ta sao ? Cái ta đều chẳng còn, thì còn có phiền não gì để lìa ? Tướng ta chẳng không, nghĩ chẳng thấu, nhìn chẳng thủng, buông bỏ chẳng đặng tất cả, nên chẳng được tự tại. Phải nhìn xuyên thủng tất cả, buông bỏ được, thì lúc đó pháp giới đều thuộc về bạn, còn có gì để tham cầu ?

Bồ Tát chẳng hoại tất cả pháp
Cũng chẳng diệt hoại tánh các pháp

Hiểu rõ các pháp như tiếng vang Đối với tất cả chẳng chấp trước.

Vị đại Bồ Tát nầy tu hồi hướng vô tận công đức tạng, Ngài đối với các pháp thảy đều thông đạt, Ngài biết tất cả các pháp đều không có hình tướng, chẳng có bản thể. Tức nhiên chẳng có vật trừu tượng của thể tướng, lại có gì để phá hoại ? Lại làm thế nào để khiến cho nó hoại ? Những chúng sinh điên đảo mê hoặc, họ biến pháp tốt thành pháp hoại, biến pháp lành thành pháp chẳng lành. Kỳ thật, bản tánh của pháp chẳng bị biến mất, tốt vẫn là tốt, thiện vẫn là thiện. Song, vì tất cả trên thế gian đều là biểu hiện của pháp, nếu bạn thuận theo pháp lành mà làm, thì biểu hiện là pháp lành. Nếu bạn chẳng chiếu theo pháp lành mà làm, thì đó là biểu hiện pháp hoại pháp chẳng lành. Chúng sinh tệ liệt nhiều, thường thường làm việc điên đảo, chẳng y theo pháp tắc, nhìn lại giống như biến thành pháp hoại, đó chỉ là chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, mà bản thể của pháp chẳng vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp mà có sự biến đổi. Tất cả hành động của Bồ Tát, nói năng động tĩnh, chẳng có chỗ nào chẳng phải là y pháp tu hành, đó làm sao hoại tất cả pháp ! Cho nên nói Bồ Tát chẳng hoại tất cả pháp, chẳng trái ngược với tất cả pháp. Tức chẳng hoại, chẳng trái ngược, tức cũng là không thể diệt hoại bản tánh của các pháp. Bồ Tát thì hộ trì tất cả pháp, xiển minh hoằng dương tất cả pháp, tinh tấn siêng tu tất cả pháp, cho nên Ngài chẳng phá hoại tổn diệt bản tánh của các pháp. Bồ Tát minh bạch tất cả các pháp, giống như bạn đánh một vật gì phát ra tiếng vang. Nếu bạn chẳng đánh, thì chẳng phát ra tiếng vang, một khi đánh thì có tiếng vang

phát ra. Giống như đại hồng chung, đánh thì kêu. Lại như cây cối, vì bị gió thổi mà phát ra tiếng kêu. Lại như sóng biển, gặp gió lớn thì nước bị gió kích động, nó cũng phát ra tiếng ba đào. Nhân gian có việc tàn thù phát sinh, kẻ bị khinh khi, lăng nhục, yếu nhược, thì sẽ dẫn đến công phẫn. Cây cỏ chẳng có tiếng, gió thổi thì kêu; nhân tình ngang trái, bất bình thì kêu. Pháp tánh cũng như vậy, không nói thì không thể hiển hiện; không nói pháp thì không biết có pháp. Khi nói pháp thì có đủ thứ pháp. Bồ Tát Ngài hiểu rõ tất cả đều giống như tiếng vang. Pháp tánh thì vắng lặng mà chẳng có thể tướng, phải theo sự tuần hoàn quy tắc của nó đi làm, đừng chấp trước vào pháp. Giả như chấp trước, thì sẽ trói mình lại. Bồ Tát thấu hiểu pháp tánh của pháp, Ngài chẳng trái ngược với pháp mà hành sự, cũng chẳng diệt hoại bản tánh của pháp, Ngài biết pháp là như tiếng vang, cho nên Ngài chẳng chấp trước vào tất cả các pháp. Chẳng có chấp trước, tức là phá trừ được chấp trước. Chẳng có chấp pháp, thì sẽ minh bạch tướng không của các pháp, tức minh bạch tướng không của các pháp, thì lại có gì để chấp trước ?

Biết rõ các chúng sinh ba đời
Đều từ nhân duyên hoà hợp sinh
Cũng biết tâm thích và tập khí
Chưa từng diệt hoại tất cả pháp.

Bồ Tát đầy đủ ba minh sáu thông, cho nên Ngài minh bạch biết được nhân duyên của chúng sinh ba đời. Chúng sinh là những vật có mạng sống, nói rộng ra thì bao quát hữu tình vô tình. Hữu tình chẳng những có mạng

sống, mà còn có tri giác linh tính. Có hữu tình ưu tú, hữu tình trung đẳng biết được tốt xấu, còn có hữu tình hạ liệt vô tri. Con người là một loại ưu tú trong hữu tình. Vô tình vẫn có mạng sống, bất quá chẳng có linh tính mà thôi. Kinh Phật thường thường nói chúng sinh, tức phần nhiều là chỉ con người có mạng sống và linh tính và những động vật khác. Nguồn gốc của con người là do hoà hợp nhiều nhân duyên mà thành, cho nên gọi là chúng sinh. Điều gọi là nhân duyên tức là lưới nghiệp. Hoà hợp tức là lưới nghiệp kết với nhau đời đời kiếp kiếp, cấu thành rất phức tạp, tuần hoàn luân hồi không bao giờ dứt. Chúng sinh nhờ nhân duyên mà sinh, nó cũng nương nhân duyên mà diệt. Bồ Tát biết rõ chúng sinh đời hiện tại, đời quá khứ, đời vị lai, đều từ nhân duyên hoà hợp mà sinh ra. Ngài cũng thấy tâm tánh tập khí của những chúng sinh đó rất rõ ràng, và sự thương ghét của họ. Nhân duyên sinh ra pháp, vốn đều là không, bổn lai đều là không; tức nhiên chúng sinh đều là nương nhân duyên hoà hợp mà sinh, đó đương nhiên chúng sinh cũng là không, tuy chúng sinh là không, nhưng chưa từng diệt hoại bản tánh của tất cả các pháp.

Thấu đạt tánh nghiệp chẳng phải nghiệp
Mà cũng chẳng trái tướng các pháp
Lại cũng chẳng hoại nghiệp quả báo
Nói các pháp tánh từ duyên khởi.

Bồ Tát minh bạch thông đạt tánh nghiệp cũng là không, bản thân của nghiệp cũng chẳng có thể thực tại, cũng chẳng có thể tướng nhất định có thể được. Lối nói pháp nầy, là tại lập trường của Bồ Tát, vì Bồ Tát chẳng nói

vọng luận cao, Ngài do chân tu thật học mà chứng được đại trí huệ, dùng trí thấu đạt thật tướng của các pháp, xả bỏ sự chấp trước, vĩnh viễn dứt hẳn sự ô nhiễm, niệm ác, điều gọi là nghiệp và báo, trong sự quán chiếu của Bồ Tát đều là không. Phàm phu sinh tồn ở trong luân hồi của lưới nghiệp giao kết, nghiệp quả là có, pháp tướng oán nhiên, quả báo tơ hào chẳng sai. Trồng nhân lành, được quả lành. Trồng nhân ác được quả ác. Bồ Tát biết rõ tánh nghiệp là không, nhưng Ngài chẳng hoại quả báo của nghiệp. Ngài diễn nói nguồn gốc của pháp và các pháp tánh, tức nói rõ nó từ nhân duyên mà sinh ra.

Biết rõ chúng sinh chẳng có sinh
Cũng không chúng sinh bị lưu chuyển
Không thật chúng sinh để mà nói
Chỉ nương thế tục giả diễn bày.

Bồ Tát cũng thấu rõ chúng sinh là do chúng duyên hoà hợp mà sinh, duyên diệt thì diệt, chúng sinh cũng giống như chẳng có. Tức nhiên chẳng có chúng sinh, thì cũng chẳng có chúng sinh để lưu chuyển sinh tử. Chúng sinh không, thì nghiệp tướng không, các pháp cũng không, cho nên chẳng có chúng sinh thật tại để nói, đó còn có gì để chấp trước ! Mà nay trong Kinh văn tuỳ thời đề cập đến Bồ Tát chẳng bỏ chúng sinh, Bồ Tát vì cứu bạt chúng sinh mà tu lục độ vạn hạnh. Vì giáo hoá chúng sinh, mà siêng tu các Phật pháp, đây lại là ý nghĩa gì ? Đây là giả danh bất hoại, y theo phương tiện tập quán của thế tục, tức là pháp thế gian, còn gọi là tục đế, cho nên ban cho chúng sinh một tên giả, gọi là "chúng sinh". Như là phương tiện hướng thế

gian tuyên nói đạo lý chân chánh của chư Phật giáo hoá con người.

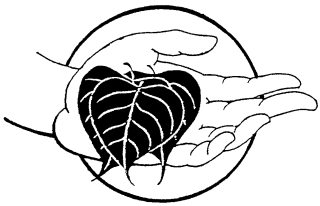

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Bồ Tát đem sức nguyện lớn nầy
Hồi hướng hết thảy chẳng chướng ngại
Vào nơi vô tận công đức tạng
Khứ lai hiện tại thường vô tận.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 13

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 13

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI
CHÚNG HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

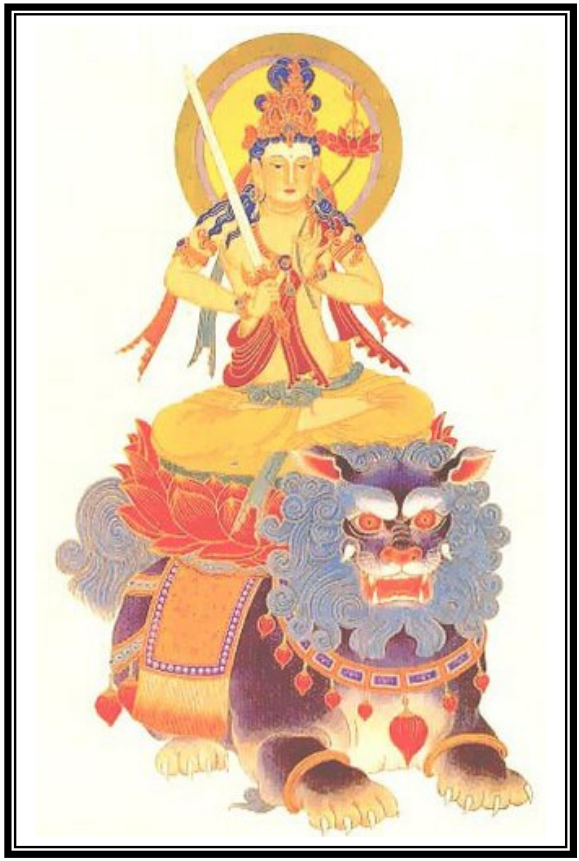

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

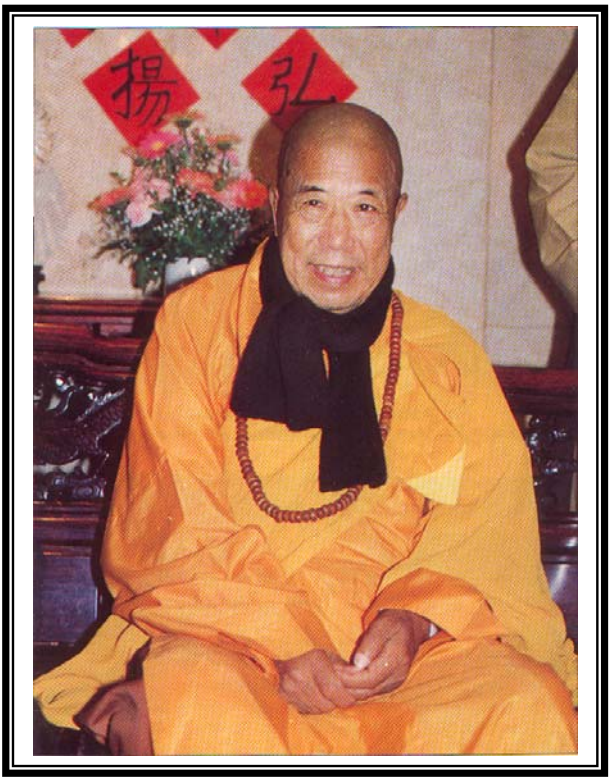

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần ba
- Hồi hướng tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành thứ sáu.....9

QUYỂN HAI MƯƠI SÁU

- Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần 4...76

QUYỂN HAI MƯƠI BẢY

- Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần 5..177

QUYỂN HAI MƯƠI TÁM

- Phẩm thập hồi hướng thứ hai mươi lăm phần sáu.....308

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN HAI MƯƠI LĂM

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BA

Hồi hướng tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành thứ sáu.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong hồi hướng thứ năm, Ngài lại tiếp tục đề ra hồi hướng thứ sáu, hướng về các vị đại Bồ Tát ở trong pháp hội, Ngài nói: Các vị đệ tử của Phật ! Các Ngài có biết thế nào gọi là hồi hướng tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành của đại Bồ Tát chăng ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, hoặc làm đế vương, ngự trị nước lớn, có oai đức rộng

lớn, danh chấn thiên hạ. Phàm là các oán địch, thảy đều quy thuận. Hiệu lịnh phát ra đều y theo chánh pháp. Cầm một cây lọng, che khắp vạn phương. Đi khắp cõi nước, không bị trở ngại. Dùng lụa lìa cấu, quấn trên đỉnh đầu. Nơi pháp tự tại, người thấy được đều điều phục. Không có hình phạt, dùng đức cảm hoá. Dùng bốn pháp nhiếp, để nhiếp các chúng sinh. Làm Chuyển Luân Vương, chu cấp tất cả.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, hoặc Ngài thị hiện một vị hoàng đế, thống trị thiên hạ. Dùng thân phận hoàng đế thống lãnh vạn phương, quản trị nhân dân. Ý nghĩa ngự trị bao quát giáo hoá nhân dân, trị lý quốc chánh. Nước lớn tức là biểu thị nhân dân đông, đất đai rộng lớn, vật tài sản phong phú. Bồ Tát thị hiện hoàng đế là ông vua của nước lớn, nước giàu dân mạnh, chính trị thanh minh. Oai đức rộng lớn, sở dĩ ông vua nầy ngự trị nước lớn, chẳng những ông ta có võ công giỏi, mà còn có đức hạnh hiền minh, do đức mà lập oai, khiến cho nhân dân xa gần và nước lân cận đều cảm thọ đức hạnh của Ngài, cho nên danh chấn thiên hạ, mọi người thấy đều quy hàng. "Phàm là các oán địch, thảy đều quy thuận", phàm là trong quá khứ đã từng kết oán cừu với ông ta, cùng với sự đối địch xưa kia, của những nước lân cận xa gần lớn nhỏ, hiện tại vì cảm thọ được đức hạnh của ông ta cảm hoá, mọi người đều buông bỏ oán cừa đối địch

trong quá khứ, tâm hoan hỉ thuần phục đến quy thuận với ông ta, thần phục ông ta. Khi ông ta muốn tuyên bố phương châm, hoặc phát ra hiệu lệnh cho nhân dân toàn quốc, thì chẳng có một sự kiện nào chẳng phải là y theo chánh pháp mà hành sự, tất cả đều hợp tình hợp lý, ví như ông ta kêu toàn thể nhân dân đều thọ trì năm giới, thường tu mười điều lành, đó đều là biểu hiện dùng chánh pháp để giáo hoá nhân dân.

"Cầm một cây lọng", "cây lọng" giảng theo lối mật tông, tức là chỉ cây lọng trắng lớn trong Chú Lăng Nghiêm. Trong Chú Lăng Nghiêm có tâm Chú: "Tất Đát Đa, Bát Đát La" tức là sáu chữ nầy. Nếu một lòng chuyên chú, tâm chẳng có tạp niệm, thành tâm tụng niệm, thì ở trong hư không sẽ hiện ra một cái lọng trắng lớn, cái lọng đó có oai thần lực "che khắp vạn phương". Phàm là chỗ nào được che mát, thì chẳng có đao binh nổi dậy, bệnh ôn dịch chẳng sinh ra, chẳng xảy ra nạn nước lửa, đạo tặc, chỉ có cát tường như ý, mưa thuận gió hoà, nhân dân an lạc, chẳng có bất cứ tai nạn gì. Nếu án chiếu theo pháp mà nói, thì chữ "lọng" nầy tức là thật tướng diệu pháp. Thật tướng vô tướng, nhưng vô sở bất tướng. Do thật tướng mà sinh ra tất cả các pháp, dùng tất cả các pháp để giáo hoá chúng sinh trong chín pháp giới. Đó tức là đạo lý một gốc tán làm vạn thù, vạn thù lại quy về một gốc. "Một" nầy ở trong tâm mắt của chúng ta tu đạo, là mục đích của sự tu, do đó được "Một" thì vạn sự đều xong. Lão Tử có nói:

"Trời được một thì thanh.
Đất được một thì ninh.
Thần được một thì linh".

Trời chẳng có "một" thì không thể thanh. Đất chẳng có "một" thì không thể ninh. Thần chẳng có "một" thì không thể linh nơi con người, không thể trở thành chánh thần. Chữ "một" nầy là bắt đầu của số mục. Cuối cùng thì số "một" nầy từ đâu ra ? Từ số "0" mà ra. Đập vỡ số "0" thì biến thành số "1". Nếu làm cho nó hợp lại, thì sẽ thành số "0". Số "0" nầy tức là chân không. Chân không chẳng không, nó có thể sinh ra diệu hữu. Diệu hữu chẳng hữu, cho nên lại gọi là chân không. Trên thật tế chân không tức là diệu hữu, diệu hữu tức cũng là chân không. "Hữu" nầy, nó do không mà sinh ra, trong không hàm có diệu hữu, vì chân không diệu hữu, diệu hữu chân không nầy, mới có trời, đất, con người, và vạn vật. Tất cả đều do số "0" sinh ra, số "0" có thể sinh ra trời, sinh ra đất, sinh ra con người, sinh ra vạn vật, sinh ra Phật, sinh ra tiên, sinh ra Thánh nhân. Tất cả hết thảy đều từ số "0" sinh ra. Vậy số "0" nầy lại từ đâu sinh ra ? Nó từ hư không sinh ra, cho nên gọi là chân không diệu hữu. Đạo lý nầy vô cùng vô tận, không thuỷ chung, không trong ngoài, không lớn nhỏ. Cho nên nói nó lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong. Nói nó lớn chăng ? Đầy dẫy cả hư không pháp giới. Nó nhỏ chăng ? Còn nhỏ hơn so với hạt bụi. Lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong, tức là hình dung số "0" nầy. Sao lại nói nó vô thuỷ vô chung ? Bạn nhìn số "0" nầy có sự bắt đầu và kết thúc chăng ? Nếu nói nó có sự bắt đầu và kết thúc, thì tức là nó vỡ mà làm "một". Cho nên nói số "0" với số "một" là bao hàm tất cả thật tướng diệu pháp, đây tức là cầm một cây lọng, cũng có thể nói cầm một pháp, pháp nói ở đây, đã đến được số "0" tức lại là một pháp bất lập, vạn pháp đều không. Tuy nhiên một pháp bất lập, mà

lại đầy đủ tất cả các pháp. Tuy nhiên vạn pháp đều không, mà tại vạn pháp đều ở trong không lại hay sinh ra tất cả các pháp. Tại chỗ cuối cùng nầy là sự khác biệt giữa mê và ngộ của con người. Người mê thì trôi nổi ở trong sinh tử, người ngộ thì thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là một pháp nầy, mà có thể che khắp vạn phương.

"Đi khắp cõi nước": Làm thủ trưởng của nhân dân, đừng nói đến quản lý việc lớn nhỏ, mà còn phải thường gần gũi dân chúng, thường đi đến các nơi quan sát, phải đi sâu vào nhân gian, mới hiểu được tình hình sinh sống thật tế của dân gian. Bất quá ngàn vạn không thể quán sát thấy hết dân tình, mà đi quấy nhiễu dân, thì đó chẳng phải là thủ trưởng thương dân. Phàm là lãnh thổ thuộc về một đất nước, do một vị nguyên thủ thống trị lãnh đạo, nhân dân ở trong tất cả những đất đai đó, đều chịu sự giáo hoá của vị nguyên thủ và phục tùng lệnh của ông ta. "Không bị trở ngại": Trong cõi nước của vị nguyên thủ thống trị, phát ra hiệu lệnh, giáo hoá nhân dân, tất cả đều phải nghe theo, chẳng có một người nào phản đối, chẳng bị chút trở ngại nào. Dù những nước lân cận, cũng không đối nghịch với ông ta. Vì ông vua nầy làm cho nhân dân an cư lạc nghiệp, cho nên mới không có trở ngại nào. "Dùng lụa lìa cấu mà quấn trên đỉnh đầu": Dùng tơ lụa sạch sẽ thanh tịnh làm cái mũ để vua đội trên đầu - câu nầy có hàm ý tướng vô kiến đỉnh của Phật. "Nơi pháp tự tại": Phật là đấng Pháp Vương, cho nên nơi pháp tự tại. Bồ Tát thị hiện làm ông vua, nương theo chánh pháp trị nước, dùng tâm từ bi thương dân, cho nên Ngài đối với pháp cũng nhậm vận tự tại. "Người thấy được đều điều phục": Vị vua nầy nhân từ thương dân, nhân đức lập oai, mắt từ bi nhìn người, cho

nên phàm là người thấy được Ngài, đều rất cung kính đối với Ngài. Vị vua nầy chuyên dạy nhân dân tu năm giới, làm mười điều lành, không dùng hình phạt giết hại người, cũng không dùng phương pháp nặng trừng trị người, Ngài hoàn toàn dùng đức để cảm hoá người, nhân dân tự nhiên tâm vui thành phục, cảm kính Ngài, phục tùng Ngài. Bồ Tát giáo hoá thần dân của Ngài, dùng đủ thứ pháp lành để cảm hoá họ, trong đó dùng bốn pháp nhiếp. Thứ nhất là bố thí: Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô uý.

1. Bố thí tài: Bao quát nội tài và ngoại tài. Nội tài là tứ chi, đầu mắt, tuỷ não, máu thịt của mình .v.v... Ngoại tài là tất cả đồ vật ngoài thân, như đất nước, thành quách, ngôi vua, sơn hà đại địa, nhà cửa phòng xá, ruộng vườn châu báu, vợ con tôi tớ .v.v...

2. Bố thí pháp: Tức là giảng Kinh thuyết pháp, làm tín đồ giải thích nghĩa Kinh và nghi nan trong Phật pháp, thậm chí giảng giải một chữ, một câu, một bài kệ, đều là bố thí pháp.

3. Bố thí vô uý: Tức là dùng đạo lý Phật pháp giải trừ ách nạn trong thân tâm của họ, khiến cho họ hết sự sợ hãi lo âu.

Bố thí là chi ra, chẳng mong cầu người khác báo đáp. Bố thí là điều khó xả mà xả được cho người cần, chẳng phải đem vật mà mình không muốn bố thí cho họ, đó chẳng gọi là bố thí. Một người chân tâm học Phật tu đạo, nếu tu pháp môn bố thí nầy thànnh tựu, thì trở thành một vị đại Bồ Tát. Phật nói học Bồ Tát đạo, thì phải tu lục độ vạn hạnh, đầu tiên trong lục độ là bố thí. Người thật tâm bố thí, thì nhất định không tham xẻn. Đối với chúng sinh nhất định có tâm từ bi, hay nhẫn nhục nhường nhịn được. Thân

miệng ý nhất định cố gắng làm cho được thanh tịnh, nhất định giữ gìn giới thanh tịnh. Nhất định tin sâu lời dạy của Phật, y theo giáo pháp tu hành. Hành giả chân chánh hiểu rõ pháp môn bố thí, thì họ sẽ nhất định sẽ ít phiền não, định tâm kiên thật và trí huệ thanh tịnh. Hành giả làm được những điều kiện nầy, thì chẳng phải là một vị Bồ Tát chăng ? Nhiếp thọ chúng sinh thứ nhất là dùng pháp bố thí, là đối trị tâm lý của chúng sinh, Phật nói:

"Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng câu dục móc".

- Pháp bố thí chiếm vị trí thứ nhất của bốn pháp nhiếp, sẽ có tác dụng nầy.

- Pháp nhiếp thứ hai là ái ngữ: Con người cùng với động vật có linh tánh, đều thích nghe lời tốt, thích nghe người khen, chẳng muốn nhìn người khác mặt mày xấu ác, chẳng muốn nghe họ nói lời ác, lời không hay, cho nên Bồ Tát dùng ái ngữ để đối đãi chúng sinh, kiến lập quan hệ hữu hảo, sau đó dùng chánh pháp giáo hoá họ, thì họ sẽ tiếp thọ thuần phục Ngài mau hơn.

- Thứ ba là lợi hành: Tức là làm đủ thứ việc có lợi cho chúng sinh, chúng sinh thọ được lợi ích thì thân tâm an lạc, pháp hỉ sung mãn, đều trở thành nhân dân thiện lương.

- Thứ tư là đồng sự: Nếu bạn muốn độ chúng sinh đó, tốt nhất là thân phận cùng giống với họ, thì dễ hiểu họ hơn, gần gũi họ hơn, giáo hoá họ. Phương pháp thứ tư nầy, đều là pháp môn phương tiện khéo léo độ chúng sinh giáo hoá chúng sinh. Khi Bồ Tát làm ông vua thì dùng bốn phương pháp nầy để nhiếp thọ các chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. "Làm Vua Chuyển Luân, chu cấp tất cả": Vị

Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, Ngài thị hiện làm ông vua nước lớn, chẳng phải là ông vua bình thường, mà là một vị vua Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ oai đức, dũng mãnh, đầy đủ bảy báu. Thuở xưa Ngài tích tụ đủ thứ căn lành công đức, cho nên khi làm vua thì châu báu tài sản đầy dẫy, vô cùng vô tận. Nhưng Ngài chẳng chiếm làm của riêng mình, mà chu cấp khắp cho tất cả nhân dân, khắp khiến cho nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, về già có chỗ nương, còn nhỏ có chỗ nuôi dưỡng, chẳng có thiên tai, cũng chẳng có nhân hoạ, đây là cõi Cực Lạc tại nhân gian, cũng là cõi Tịnh Độ tại nhân gian. Bồ Tát thị hiện làm vua, đất nước mà Ngài thống lãnh, toàn quốc trên dưới đều phụng hành năm giới và mười điều lành, chánh pháp che khắp, mới có cảnh giới thái bình thịnh vượng như thế.

Đại Bồ Tát an trụ công đức tự tại như vậy. Có quyến thuộc lớn. Không ai có thể trở ngại phá hoại được. Đều lìa khỏi các lỗi lầm. Người thấy không nhàm chán. Phước đức trang nghiêm, tướng tốt viên mãn. Thân hình tráng kiện, đồng đều đầy đủ. Được thân Na La Diên kiên cố, sức mạnh thành tựu, không ai khuất phục được. Đắc được nghiệp thanh tịnh, lìa các nghiệp chướng.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài an trụ trong công đức vô ngại nầy, có vô lượng vô số quyến thuộc

thần dân chung quanh Ngài, ủng hộ Ngài. Những quyến thuộc đó đều là đệ tử Phật chánh tri chánh kiến, chánh tín chánh niệm, phụng hành chánh pháp, cho nên gọi là quyến thuộc lớn. Tự thân của Bồ Tát và pháp thống của Ngài, cùng với hết thảy quyến thuộc của Ngài, đều có thân kiên cố, tâm niệm trác tuyệt, cho nên tuyệt đối chẳng thọ lời lẽ dụ hoặc của ngoại đạo, thế lực nào có thể phá hoại được. Ba nghiệp của Bồ Tát sớm đã được thanh tịnh, chuyên làm các việc thiện, không làm các việc ác, chẳng có bất cứ lỗi lầm gì, có thân tâm thanh tịnh thuần khiết như thế. Khí chất và phong độ của Ngài đã đạt đến cực điểm, do đó, phàm là người nào thấy được Ngài, đều mong muốn được gần gũi Ngài, không sinh tâm nhàm chán. Bồ Tát có y, chánh, hai báo như vậy, đều là do nhiều đời nhiều kiếp tại nhân địa hành Bồ Tát đạo, tích tụ phước đức trí huệ, mới có được tướng tốt viên mãn, cõi nước trang nghiêm như ngày hôm nay. Phật trong ba A Tăng Kỳ tu phước huệ, trăm kiếp vun trồng tướng tốt. Chuyển Luân Thánh Vương cũng có ba mười hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như Phật, bất quá quang minh của Ngài chẳng viên mãn như quang minh của Phật, cũng không thể chiếu khắp đại thiên thế giới. Thân hình của Ngài tráng kiện, tứ chi tương xứng, ngũ quan phối hợp đồng đều. Từ đầu đến chân, chẳng có một chỗ nào mà chẳng đồng đều đầy đủ mà viên mãn. Được thân Na La Diên kiên cố: Na La Diên là biệt danh của Phạm Thiên Vương, nghĩa là đoan chánh khoẻ mạnh kiên cố, mượn đây để ví dụ Bồ Tát thị hiện làm ông vua nước lớn, có thân Na La Diên kiên cố tráng kiện như thế, chẳng dễ gì bị sức lực bên ngoài làm tổn thương được. Vì Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, nơi nơi đều xả mình vì người, mọi

việc đều muốn thay thế chúng sinh thọ khổ, cho nên đắc được thân kim cang kiên cố như thế. Sức mạnh thành tựu, không ai khuất phục được: Thuở xưa Bồ Tát phát nguyện lớn, Ngài dùng thâm tâm kiên cường, nguyện lớn lực lớn của Ngài, mỗi mỗi đều viên mãn thành tựu. Trong quá trình Ngài tu Bồ Tát đạo, đã từng gặp những chướng ngại khốn khổ hoạn nạn, Ngài cũng đều khắc phục được hết. Vì Ngài có ý chí kiên định không thay đổi, cho nên chẳng có ai và việc gì khuất phục được, do đó Ngài đắc được quả nghiệp thanh tịnh, lìa khỏi tất cả nghiệp chướng ô nhiễm, sớm thành tựu Phật đạo.

Tu hành đầy đủ tất cả bố thí, hoặc bố thí ẩm thực và các thượng vị, hoặc bố thí xe cộ, hoặc bố thí y phục, hoặc bố thí tràng hoa, tạp hương, hương thoa, giường toà phòng xá và chỗ ở. Đèn đuốc thượng diệu, đồ đạc châu báu xe báu. Thuốc thang, voi tốt ngựa giỏi, thảy đều nghiêm sức, hoan hỉ bố thí.

Khi Bồ Tát tu pháp môn bố thí thì, Ngài chẳng tiếc đồ trân quý, hết mình bố thí tất cả vật chất tốt đẹp, như đủ thứ ẩm thực mỹ vị ngon nhất, hoặc bố thí các thứ công cụ giao thông như máy bay, tàu thuyền, xe lửa, xe hơi, cùng với các thứ xe cộ lớn nhỏ. Hoặc bố thí các thứ y phục tốt đẹp. Hoặc bố thí tràng hoa dùng các thứ hoa quý tươi tốt kết thành. Hoặc bố thí đủ thứ hương thơm, hương đốt, hương thoa, hương bột .v.v... Hoặc bố thí giường toà. Toà,

như là trường kỷ, bàn ghế .v.v... Hoặc xây nhiều phòng xá, bố thí cho những người không có nhà ở, để che nắng che mưa. Hoặc dùng châu báu làm đèn, đuốc, để cúng dường Phật. Hoặc đem thuốc men bố thí cho người già, và người bệnh nghèo khổ cô độc. Hoặc đem đồ vật trân quý, xe báu và voi tốt ngựa giỏi, thảy đều nghiêm sức đẹp đẽ mỹ lệ đầy đủ. Bồ Tát đem những thứ vật chất khó được đó, hoan hỉ bố thí cho tất cả mọi người.

Hoặc có người đến xin toà của vua ngồi, hoặc lọng, hoặc dù, tràng phan báu vật, các thứ đồ trang nghiêm. Mão báu trên đầu, hạt minh châu trong búi tóc, cho đến ngôi vua, đều không xẻn tiếc.

Hoặc có người đến xin ông vua cái toà ngồi của vua. Hoặc có người đến xin lọng báu, dù báu, tràng báu, phan báu của vua thường dùng và các thứ báu vật khác, đủ thứ đồ dùng quý trọng của vua. Thậm chí có người đến xin cái mũ làm bằng bảy báu mà vua thường đội trên đầu. Hạt minh châu ban đêm phóng quang, vua thường cài trong búi tóc, cho đến ngôi vua quý báu, bất cứ ai đến xin, vua đều hoan hỉ bố thí cho họ, tơ hào không xẻn tiếc.

Nếu vua thấy chúng sinh ở trong lao ngục, thì xả thí các tài sản châu báu, vợ con quyến thuộc, cho đến thân mạng, để cứu họ thoát khỏi. Nếu thấy tử tù sắp bị giết, thì

vua liền xả bỏ mạng sống của mình, để thế mạng cho họ.

Vị đại Bồ Tát nầy thị hiện ông vua nước lớn, nếu thấy chúng sinh thọ khổ ở trong lao ngục, thì Ngài chẳng tiếc tất cả tài sản châu báu, hoặc đem vợ đẹp con xinh của mình, hoặc đem quyến thuộc, thậm chí đem thân thể của mình, ra bố thí để cứu chúng sinh thọ khổ ở trong lao ngục, khiến cho họ được thoát khỏi tội lao ngục, được tự do. Hoặc thấy tù nhân ở trong ngục, đã phán tội tử hình, tức là sắp bị giết, thì Ngài lập tức muốn xả bỏ mạng sống của mình, để thay thế cho tử tù đó, tiếp thọ hình phạt chém giết.

Hoặc thấy có người đến xin đầu tóc liền da, Ngài hoan hỉ thí cho, cũng chẳng xẻn tiếc. Mắt tai mũi lưỡi và răng, đỉnh đầu chân tay, máu thịt xương tuỷ, tim thận gan phổi, ruột già ruột non, da dày da mỏng, tay chân các ngón .v.v... đều hoan hỉ bố thí cho hết.

Bồ Tát phát tâm hành bố thí, Ngài ôm hoài bảo có người không có ta, xả mình lợi người, cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, Ngài đã diệt trừ thấy cái ta, tướng ta, chấp cái ta. Bố thí bao quát tài thí - nội tài, ngoại tài, pháp thí, vô uý thí, chẳng có môn nào mà chẳng tu hành triệt để, đạt đến giai đoạn viên mãn rốt ráo. Đoạn Kinh văn ở trước, là nói Bồ Tát bố thí ngoại tài - đất nước vợ con. Đoạn Kinh

văn nầy là biểu dương Bồ Tát bố thí nội tài khó xả mà xả được - đầu mắt tuỷ não, nội tạng và máu thịt .v.v...

Hoặc có người đến hướng về Ngài xin đầu tóc liền da, Bồ Tát tơ hào chẳng do dự, một chút cũng không xẻn tiếc, hoan hỉ bố thí cho người xin. Chẳng những như thế, dù có người đến xin con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, và răng, cái đầu, da thịt, tay chân, cũng vậy. Máu, xương đầu, cốt tuỷ, thậm chí Ngài bố thí tim, thận, gan, phổi, ruột già, ruột non, da dày, da mỏng, tay chân các ngón .v.v..phàm là trong thân thể con người, tứ chi, ngũ quan, nội tạng, máu, thịt, xương tuỷ, chỉ cần chúng sinh cần, thì Ngài chẳng có gì mà không hoan hỉ bố thí, khiến cho người xin đều được mãn nguyện, hết thảy đều bố thí cho họ.

Hoặc là vì cầu thỉnh pháp chưa từng có, mà gieo mình vào hầm lửa sâu lớn. Hoặc vì hộ trì chánh pháp của Như Lai, mà dùng thân nhẫn thọ tất cả khổ nạn độc hại. Hoặc vì cầu pháp, cho đến một chữ, đều xả thí tất cả hết thảy trong bốn biển. Luôn dùng chánh pháp giáo hoá quần sinh, khiến cho họ tu pháp lành, xả lìa các điều ác.

Đoạn Kinh văn nầy nói tinh thần vĩ đại của Bồ Tát vì pháp mà quên mình, thà xả bỏ hết thảy tất cả trong bốn biển, mà đổi lấy một chữ nửa bài kệ. Bồ Tát hy sinh chính mình như vậy, Ngài vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ

tu pháp lành, xả bỏ các điều ác.

Bồ Tát hoặc vì cầu thỉnh chánh pháp chưa từng nghe qua, dù có gieo mình vào trong hầm lửa sâu lớn, cũng chẳng tiếc thân mạng. Hoặc vì hộ trì chánh pháp, hộ trì đạo tràng, Ngài có thể thọ khổ mà người khác không thọ được, nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn được, nhường sự tổn thất mà người khác không nhường được, ăn những thứ mà người khác không ăn được. Tóm lại, chỉ cần hộ trì chánh pháp, Ngài có thể thọ tất cả khổ nạn độc hại. Hoặc vì cầu một chữ của chánh pháp, Ngài có thể xả bỏ tất cả hết thảy trong bốn biển. Bồ Tát như thế, Ngài là vì giáo hoá chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều y theo chánh pháp tu hành, tu tập mười điều lành, xả lìa tất cả nghiệp ác, thành tựu các hạnh lành.

Trước kia Đức Phật Thích Ca tại nhân địa tu hành, thì một ngày nọ có một con quỷ La Sát đến, ở trước mặt Ngài tự nói như vầy:

"Các hành vô thường,
Là pháp sinh diệt. . . . . ."

Nói đến đây bèn ngừng lại, chẳng nói phần dưới. Lão tu hành đợi một lúc, nhẫn chẳng được bèn hỏi:

- "Ông vừa đọc ra một bài kệ của Phật, tại sao ông không tiếp tục đọc cho hết đi ?"

- Quỷ La Sát nói: "Đúng ! Vì tôi đói quá, chẳng còn sức để đọc nữa".

- Lão tu hành nói: "Ông muốn ăn cái gì ? Đọc xong tôi sẽ cho ông ăn".

- Quỷ La Sát nói: "Tôi muốn ăn thịt người sống."

- Lão tu hành nói: "Được ! Ông đọc nửa bài kệ còn lại cho tôi nghe đi, tôi sẽ đem thân mạng của tôi cúng dường cho ông".

- Quỷ La Sát nói: "Tốt ! Quân từ nhất ngôn, ông đừng có thất hứa !" Do đó, ông ta đọc:

"Sinh diệt diệt rồi,
Tịch diệt là vui".

Lão tu hành nghe rồi, rất vui mừng vô cùng, đó là pháp vi diệu mà Ngài chưa từng nghe qua. Ý nghĩa của bài kệ nầy là nói: Tất cả sự việc trên thế gian, đều chẳng thường tồn, sinh rồi lại diệt, diệt rồi lại sinh, chỉ có tịch diệt mới là an vui chân thật. Vì tịch diệt vô tướng, tất cả đều chẳng chấp trước. Lão tu hành vì muốn cho lời pháp nầy lưu truyền lại, cho nên khắc vào trong đá, để truyền lại cho chúng sinh đời sau y theo pháp tu hành, dù hy sinh chính mình, cũng có giá trị. Lão tu hành khắc bài kệ xong rồi, thì thỉnh mời quỷ La Sát đến ăn thịt Ngài, ai biết Ngài nhắm mắt đợi một hồi, cũng chẳng thấy quỷ La Sát đến ăn thịt, do đó Ngài mở mắt ra nhìn, thì chẳng thấy dấu vết của quỷ La Sát đâu cả, bèn ngước lên nhìn trên không trung, thì chỉ thấy một vị trời trang nghiêm, đừng ở trên không nói với Ngài: "Lành thay, lành thay ! Ngài thật là bậc chân tu hành, có thể vì nửa bài kệ mà vì chúng sinh đời sau, mà xả bỏ thân mạng." Ông vua Bồ Tát đó cũng có mỹ đức như Phật, vì pháp mà xả bỏ thân mạng.

Nếu thấy chúng sinh giết hại, thì dùng tâm từ cứu họ, khiến cho họ xả bỏ tội nghiệp.

Đoạn Kinh văn nầy nói Bồ Tát hành vô uý thí. Lại giáo hoá chúng sinh xả bỏ tội nghiệp tàn sát giết hại người, cũng bao quát pháp thí. Trong xã hội có một nghề nghiệp, tức là chuyên môn tổn hại tha hình. Vào thời đại chuyên chế ở trong cung vua có dùng kẻ hầu người nam, gọi là thái giám, thì phải chặt bỏ nam căn, mới có thể vào cung phục vụ cho vua, hoàng hậu, cung phi. Hiện tại, việc vô nhân đạo nầy chẳng còn nữa. Bồ Tát nếu thấy được chúng sinh làm việc tổn hại tha hình nầy, thì Ngài phát tâm từ bi, đi cứu kẻ bị hại đó, khiến cho họ thoát khỏi nguy hiểm về mạng sống. Riêng một phương diện khác Ngài còn phải khuyên kẻ làm tổn hại đó, xả bỏ hành vi tạo tội nghiệp đó, cải ác hướng thiện.

Chúng ta nghe được Kinh văn nói Bồ Tát có tâm từ bi bình đẳng khắp như vậy, thì phải học lòng nhân từ của Bồ Tát, tài bồi lòng từ bi của chính mình, xả mình vì người, một lòng tu nghiệp lành, thay đổi tất cả tập khí mao bệnh, tâm cống cao ngã mạn không tốt của mình, như thế mới không cô phụ tâm nghe Phật pháp, học Phật pháp. Bằng không, chỉ nghe mà không y pháp tu hành, thì chỉ no lỗ tai phúc mà thôi.

Nếu thấy Như Lai, thành tối Chánh Giác, thì tán thán khen ngợi, khiến cho khắp tất cả đều nghe biết. Hoặc bố thí đất đai, để tạo lập nhà Tăng, phòng xá, chánh điện, giảng đường, dùng làm chỗ ở. Và bố thí tôi tớ, để giúp việc cho đạo tràng. Hoặc

dùng thân mình, bố thí cho người đến xin. Hoặc bố thí cho đức Phật, vì cầu pháp. Hoan hỉ nhảy nhót, vì chúng sinh. Thừa sự cúng dường.

Hoặc khi Bồ Tát thấy có đại Bồ Tát công đức viên mãn đầy đủ, thành tựu tối Chánh Đẳng Chánh Giác, thì Ngài trong thâm tâm hoan hỉ khen ngợi, đi khắp nơi tán thán công đức viên mãn của Phật, khiến cho chư Phật Bồ Tát khắp mười phương thế giới, tất cả chúng sinh đều biết. Hoặc Bồ Tát sẽ bố thí một miếng đất, dùng để xây dựng một nhà Tăng thật lớn - một ngôi Chùa, để làm đạo tràng cúng cho Phật tu đạo. Ngoài ra còn kiến lập nhiều phòng xá, cung cấp cho người tu hành ở tu. Và còn kiến lập một giảng đường, để cho các Thầy giảng Kinh thuyết pháp độ sinh. Và còn xây dựng một đại hùng bảo điện, cúng dường tượng Phật, để làm nơi cho chúng sinh chiêm ngưỡng lễ bái. Có lối kiến trúc chu đáo như thế, khiến cho tứ chúng đệ tử Phật đều có chỗ ở an tâm tu học. Còn bố thí nhiều tôi tớ trung thành, để giúp việc phục vụ cho đạo tràng. Thậm chí Bồ Tát cũng chẳng tiếc thân mạng dùng thân của mình bố thí cho người đến xin. Hoặc xả thân ở trước Phật làm đủ thứ sự bố thí. Tóm lại, Bồ Tát vì cầu Phật pháp vô thượng, vì độ tất cả chúng sinh, cho nên Ngài hoan hỉ nhảy nhót, chân tâm làm đủ thứ sự bố thí, thành tâm thừa sự cúng dường chư Phật.

Hoặc xả bỏ ngôi vua, thành ấp tụ lạc, cung điện vườn rừng, vợ con quyến thuộc.

Tuỳ theo chỗ người xin, đều làm cho họ mãn nguyện. Hoặc xả bỏ tất cả đồ vật tư sanh. Thiết lập hội bố thí lớn khắp nơi.

Bồ Tát một lòng hành bố thí, chẳng phân biệt, khó xả mà xả được, tức khiến cho có người đến hướng về Ngài xin ngôi vua tôn quý nhất, Ngài cũng chẳng do dự bố thí cho họ. Cho đến thành ấp, thôn xóm tụ lạc, cung điện vườn rừng của mình ở, cùng với vợ đẹp khó xả nhất, con cái và quyến thuộc .v.v...bất cứ họ đến xin thứ gì, Ngài quyết định đều khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Hoặc bố thí các đồ vật tư sinh như tiền bạc và các thứ phẩm vật khác. Ngoài ra còn thiết lập hội bố thí lớn ở khắp nơi, chất đầy đủ thứ phẩm vật cần thiết trong đời sống, khiến cho hết thảy chúng sinh đến lấy những đồ mình cần, không có hạn chế, để cho họ đều được đầy đủ.

Trong đó chúng sinh đủ thứ phước điền. Hoặc từ xa đến, hoặc từ gần lại, hoặc hiền hoặc ngu, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc nam hoặc nữ. Người chẳng phải người. Tâm hành khác nhau. Chỗ cầu đều khác nhau. Thảy đều bố thí cho, đều khiến cho họ đầy đủ.

Những chúng sinh đó đến cầu xin bố thí, có kẻ đến trồng phước điền, có kẻ đến xin phước điền. Hoặc họ đến từ nơi xa xôi, hoặc đến từ nơi lân cận. Trong đó hoặc có

người hiền có trí huệ, hoặc là kẻ ngu si. Có người tướng mạo xinh đẹp, hoặc có kẻ tướng mạo xấu xí. Nam nữ đều có, chẳng những loài người, mà chẳng phải người cũng có - loại chúng sinh khác, như vậy đủ thứ hình sắc chúng sinh, trong tâm họ mong cầu cũng đều khác nhau, căn tánh hành vi cũng khác nhau. Mục đích cầu xin cũng hoàn toàn khác nhau, tuy nhiên như vậy, song, Bồ Tát vẫn dùng tâm bình đẳng, tâm hoan hỉ, chẳng lựa hiền ngu, tốt xấu, khắp bố thí cho chúng sinh cầu xin, khiến cho họ thảy đều đầy đủ mãn nguyện, toại tâm như ý.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như thế, thì phát tâm khéo nhiếp thọ, đều đem hồi hướng. Đó là: Khéo nhiếp sắc, tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp thọ tưởng hành thức, tuỳ thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp ngôi vua, tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp quyến thuộc, tuỳ thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp đồ tư sanh, tuỳ thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp huệ thí, tuỳ thuận kiến cố tất cả căn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài hành bố thí thì, Ngài phát tâm nhất định phải nhiếp thọ hết thảy tất cả chúng sinh. Khi Ngài hành công đức căn lành bố thí, thì hoàn toàn hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế, hồi hướng cho tất cả

chúng sinh. Bồ Tát Ngài khéo biết nhiếp pháp sắc uẩn, một trong năm uẩn như thế nào. Công phu tu hành của Bồ Tát, thâm nhập vào Bát Nhã thù thắng, cho nên Ngài chiếu thấy năm uẩn đều không, nhiếp sắc pháp là tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành. Ngài lại khéo nhiếp chân thật nghĩa lý của thọ, tưởng, hành, thức bốn uẩn đều không, tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành, và kiên cố căn lành của mình. Khiến cho căn lành của chúng sinh tăng trưởng, đồng thời khiến cho đạo bồ đề của mình tu ngày càng rộng lớn. Lại khéo nhiếp ngôi vua, Bồ Tát biết sự trọng yếu của ngôi vua, nhưng Ngài chẳng xem trọng ngôi vua ở trên cao mà không xả bỏ, mà Ngài hiểu rõ ngôi vua quan hệ đến lợi ích của toàn dân, Ngài tuỳ thời có thể nhường cho người hiền năng, Ngài tuyệt đối chẳng chấp trước. Lại khéo nhiếp thọ quyến thuộc của Ngài, tuỳ thuận chân lý, tuỳ thuận tâm từ bình đẳng giáo hoá, tuỳ thuận công đức, kiên cố tự lợi lợi tha tất cả căn lành. Lại khéo nhiếp tất cả đồ vật tư sanh, tuỳ thuận bố thí, kiên cố tất cả căn lành đã tu được. Lại khéo nhiếp thọ huệ thí, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, tuỳ thuận kiên cố tất cả căn lành đã tu được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tuỳ thời đồ vật bố thí, đều vô lượng vô biên. Đem căn lành đó hồi hướng như vậy. Đó là: Khi đem thức ăn thượng hạng bố thí cho chúng sinh, thì tâm của Ngài thanh tịnh. Về vật bố thí, Ngài chẳng tham, chẳng chấp trước, không có tâm xẻn tiếc. Đầy đủ hạnh bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, Ngài tuỳ thời tuỳ lúc bố thí đồ vật, đều nhiều vô lượng vô biên. Đem căn lành bố thí tích tụ, giống như phương pháp ở trên vừa nói, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, về thật tế. Bồ Tát bố thí thứ nhất là thức ăn, vì thức ăn nuôi dưỡng mạng sống. Cho nên Bồ Tát đem thức ăn thượng hạng bố thí khắp cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thức ăn, thì tâm của Ngài rất hoan hỉ và thanh tịnh, một chút cũng chẳng nghĩ đến bố thí như thế, sẽ đắc được công đức gì, cũng chẳng so sánh phẩm vật bố thí nhiều ít, hoặc là sang hèn, cũng chẳng màng đến bố thí để tham đồ háo danh, cũng chẳng bố thí rồi lại sinh tâm hối tiếc, cảm thấy rằng bố thí cho người khác, thì mình chẳng còn nữa. "Xẻn tiếc": Tức là càng nghĩ càng xả bỏ chẳng được, có tâm tham xẻn. Bồ Tát chẳng như thế, vì Ngài hoàn toàn thấu đạt nghĩa lý chân thật của sự bố thí.

Chân chánh bố thí, thì chẳng thấy có người bố thí, cũng chẳng thấy vật thí, càng chẳng thấy có người nhận, đó gọi là ba thứ đều không (tam luân thể không).

Ăn có chín thứ, trong đó có bốn thứ là ăn theo lối thế gian.

1. Đoạn thực: Tức là ăn từng phần từng đoạn, ai nấy đều có một phần, đây là sự ăn của nhân gian.

2. Xúc thực: Là quỷ thần ăn, chỉ cần tiếp xúc vào là đủ.

3. Tư thực: Là người trời ăn, trong tâm nghĩ gì, thì có cái đó hiện tiền, vừa đủ.

4. Thức thực: Dùng thức để phân biệt mùi vị thì no, chúng sinh cõi trời Vô Sắc dùng lối ăn nầy.

Nguyện tất cả chúng sinh được thức ăn trí huệ, tâm chẳng chướng ngại. Biết rõ tánh ăn, chẳng có tham trước. Chỉ ưa thức ăn pháp hỉ thoát khỏi ba cõi. Trí huệ sung mãn. Dùng pháp trụ vững chắc, nhiếp lấy căn lành. Pháp thân trí thân, thanh tịnh du hành. Thương xót chúng sinh, mà làm ruộng phước, thị hiện thọ đoạn thực. Đó là khi đại Bồ Tát bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Khi Bồ Tát bố thí thức ăn thì hồi hướng, Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thức ăn tăng trưởng trí huệ, từ đó tâm chẳng có chướng ngại, vĩnh viễn chẳng ngu si. Bồ Tát thấu đạt tánh ăn là không, bất luận ăn gì, mục đích là vì nuôi lớn pháp thân khiến cho thành tựu đạo nghiệp, hơn nữa cũng là vì trị tất cả bệnh tật, Ngài tuyệt đối chẳng tham ăn ngon. Bồ Tát hoan hỉ nhất là "Thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn", dùng pháp làm thức ăn. Vì thức ăn pháp vị thì thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, tăng trưởng trí huệ. Thiền duyệt vi thực, tức thành tựu định lực chẳng động, chẳng tán loạn, dùng pháp vị trụ vững chắc nơi pháp, sinh ra công đức, diệt trừ phiền não, nhiếp lấy căn lành xuất thế. Pháp thân của Phật khắp tất cả mọi nơi, trí huệ thân cũng khắp tất cả mọi nơi, Bồ Tát cũng đắc được pháp thân, trí thân như Phật, thanh tịnh không nhiễm du hành khắp mười phương cõi nước. Thương xót

tất cả chúng sinh trôi nổi trong biển khổ, phát tâm cứu họ, giáo hoá họ, làm ruộng phước tốt của tất cả chúng sinh, đến nhân gian thị hiện làm ông vua, thọ đoạn thực của nhân gian. Đó tức là đại Bồ Tát khi bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Đoạn Kinh văn ở trước đã nói về Bồ Tát bố thí bốn thứ ăn của thế gian. Đoạn Kinh văn nầy nói về Bồ Tát bố thí năm thứ ăn xuất thế gian, hy vọng chúng sinh thọ được thức ăn pháp vị (pháp thực) xuất thế:

1. Thiền duyệt thực: Người tu hành đắc được vui thiền định hay nuôi dưỡng các căn.

2. Pháp hỉ thực: Người tu pháp nghe pháp sinh hoan hỉ, nuôi dưỡng thân tâm huệ mạng.

3. Nguyện thực: Người tu hành phát thệ nguyện mà trì thân, tu vạn hạnh.

4. Niệm thực: Người tu hành thường nhớ niệm căn lành xuất thế, mà chẳng quên nuôi dưỡng lợi ích huệ mạng.

5. Giải thoát thực: Người tu hành cuối cùng chứng được vui Niết Bàn, mà nuôi lớn thân tâm.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí thức uống, thì đem căn lành nầy hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả chúng sinh uống nước pháp vị. Tinh tấn chuyên cần tu tập. Đủ đạo Bồ Tát. Dứt trừ khát ái thế gian, thường cầu trí huệ của Phật. Lìa cảnh giới dục. Được pháp hỉ lạc. Từ pháp thanh tịnh mà sinh ra thân thanh tịnh. Thường dùng

tam muội, mà điều nhiếp tâm. Vào biển trí huệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn. Đó là khi đại Bồ Tát bố thí thức uống, đem căn lành hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, ở trước Ngài bố thí thức ăn rồi, hiện tại lại tiếp tục bố thí thức uống cho chúng sinh. Con người có thể nhịn ăn năm ba ngày, nhưng không thể nhịn uống nước được, uống nước rất là quan trọng hơn là thức ăn. Bồ Tát bố thí thức uống, chẳng phải như thức uống bình thường, mà là thức uống pháp vị. Khi Ngài bố thí thức uống, thì Ngài đem công đức căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh như sau, Ngài nói: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều uống được nước pháp vị sung mãn, sau đó dũng mãnh tinh tấn tu tập tất cả Phật pháp, đầy đủ Phật đạo của Bồ Tát tu, dứt trừ tất cả dục vọng của thế gian - tình dục, ái dục, tài sắc dục, mà luôn luôn tồn tại tâm nguyện trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Lìa khỏi cảnh giới năm dục, đắc được vui pháp hỉ chân thật. Đắc được niềm vui của pháp rồi, thì sẽ từ trong niềm vui thanh tịnh của pháp sinh ra thân tâm thanh tịnh, điều gọi là thoát thai đổi cốt, biến hoá khí chất, tức là nhờ sự công hiệu ăn thức ăn của pháp, uống nước pháp vị. Và còn phải tuỳ thời dùng định lực để điều nhiếp tâm, khiến cho thường trụ chánh niệm, chẳng khởi chút vọng tưởng nào. Như vậy vào trong biển đại trí huệ, nổi lên mây pháp rộng lớn, khắp mưa xuống mưa pháp lớn, khiến cho chúng sinh cùng thấm

nhuần. Đó tức là khi đại Bồ Tát bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí đủ thứ thượng vị thanh tịnh. Đó là: Cay chua mặn lạc, cùng với ngọt đắng, đủ thứ các vị. Đượm nhuần đầy đủ, hay khiến cho tứ đại an ổn điều hoà. Cơ thể đầy đủ, khí lực cường tráng, thân tâm thanh tịnh, thường được hoan hỉ. Các căn sáng suốt lanh lợi. Nội tạng khoẻ tốt, chất độc không xâm nhập được. Bệnh không thương hại. Không có hoạn nạn, vĩnh viễn được an lạc.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu pháp môn hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí cho chúng sinh đủ thứ pháp vị thượng diệu thanh tịnh, như vị cay, vị chua, vị mặn, năm vị đều là những vị lạc, và vị ngọt, vị đắng. Những mùi vị như thế đều giúp cho thực vật đượm nhuần thân thể, có công năng nuôi lớn da thịt. Cũng khiến cho tứ đại con người - đất, nước, gió, lửa, được an ổn và điều hoà, chẳng phát sinh cảm giác khó chịu. Cơ thể nhờ đó mà được đầy đủ, khí lực được cường tráng, tâm thần phóng khoáng, thanh tịnh quang minh, chưa từng sinh vọng tưởng, cho nên trong tâm thường thường hoan hỉ, chẳng có chút buồn rầu phiền não nào. Các căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tứ chi, đều rất sáng suốt lanh lợi. Nội tạng: Tim, gan, tì, phổi, thận, dạ dày, mật, tam tiêu, ruột già, ruột non, bàng quang,

những ngũ tạng lục phủ đó, đều rất tráng kiện. Nhờ ăn đủ thứ diệu vị, mà tất cả vật độc không thể xâm nhập vào trong cơ thể, dù không cẩn thận mà trúng độc, nó cũng tự nhiên hoá giải. Bệnh tật gì cũng không sinh ra, chẳng có hoạn nạn gì, thời khắc đều hiển hiện ra sự bình an tự tại.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị tối thượng, cam lồ sung mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị pháp trí, biết rõ tất cả các nghiệp dụng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng pháp vị, thấu đạt pháp giới, an trụ ở trong thành pháp lớn thật tế. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm mây pháp lớn, khắp cùng pháp giới, khắp mưa pháp vũ, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị thắng trí, thân tâm sung mãn pháp hỉ vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tất cả thượng vị không tham trước, chẳng nhiễm tất cả các vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp.

Bồ Tát bố thí thượng vị, thì đem căn lành công đức hồi hướng như vầy: Ngài khắp nguyện cho mỗi chúng sinh

đều đắc được pháp vị tối thượng vi diệu, trong đó có cam lồ sung mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chánh pháp trí huệ, nhờ đó mà biết được công dụng của mỗi thứ vị, ăn vào thì đắc được lợi ích gì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị vô lượng vô biên, có thể biết rõ ràng thật tướng của mười pháp giới, khiến cho chúng sinh đều trụ ở trong pháp thành lớn an ổn, tức cũng là an trụ nơi lý thể thật tướng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể làm mây pháp lớn, che khắp bốn phương, khắp cùng pháp giới. Đồng thời khắp mưa xuống mưa pháp, đượm nhuần khắp tất cả, giáo hoá điều phục chúng sinh chín pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị trí huệ thù thắng, khiến cho họ đều pháp hỉ sung mãn, vừa tự tại vừa hoan hỉ, thân tâm thư thái. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chẳng sinh tâm tham, lại chẳng chấp trước vào thượng vị của pháp, mỗi thứ thượng vị đều chẳng nhiễm tục vị, trược vị, của thế gian, đều là pháp vị thanh tịnh, khiến cho mỗi người sau khi nếm pháp vị rồi, đều sinh tâm dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật pháp, chẳng giải đãi chẳng thối chuyển. Tất cả Phật pháp, bao quát pháp ba đời của chư Phật nói, mỗi người đều siêng năng tu tập, cầu được viên mãn thông đạt.

Cam lồ còn gọi là rượu trời, vị ngọt như mật. Là thuốc bất tử của người trời. Uống vào thì sống lâu thân an, sức lực khoẻ mạnh. Răng cùng của Phật có suối cam lồ, thức ăn vào miệng đều biến thành cam lồ. Và còn dùng ví dụ Phật pháp vô biên, phổ độ khắp chúng sinh, khiến cho họ được an ổn. Và còn dùng Niết Bàn làm cam lồ, vĩnh viễn dứt sinh tử, thuốc chân thật bất tử.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được một pháp vị, thấu rõ các Phật pháp, đều chẳng có khác biệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị tối thắng, nơi nhất thiết trí, trọn chẳng thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vào pháp vị không khác với chư Phật, đều phân biệt được tất cả các căn. Nguyện cho tất cả chúng sinh pháp vị tăng trưởng lợi ích, thường được Phật pháp đầy đủ vô ngại. Đó là hồi hướng của đại Bồ Tát khi bố thí vị. Đem căn lành hồi hướng, vì khiến cho tất cả chúng sinh, siêng tu phước đức, thảy đều đầy đủ vô ngại trí thân.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh nếu đắc được một thứ pháp vị, thì đồng thời minh bạch vô lượng diệu pháp của chư Phật nói, chẳng có gì khác biệt. Biết một tức tất cả, tất cả tức một. Diệu lý một nhiều vô ngại, một nhiều dung với nhau. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị tối thù thắng, nơi nhất thiết trí, tức là vì đắc được đủ thứ trí huệ, cho nên vĩnh viễn chẳng thối chuyển tín tâm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh vào sâu được pháp của chư Phật nói, thông đạt Phật Phật đạo đồng, pháp của mỗi vị Phật nói, đều cùng một tông chỉ. Tại sao chư Phật phải nói tám vạn bốn ngàn pháp, là vì chúng sinh có tám vạn bốn

ngàn tâm. Bồ Tát đối với căn tánh của tất cả chúng sinh, Ngài đều biết rất rõ ràng, cho nên Ngài vì người mà nói pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh pháp vị ngày càng tăng trưởng, luôn luôn đắc được lợi ích của pháp, đắc được Phật pháp viên mãn đầy đủ chẳng có chướng ngại, đầy đủ tín tâm cầu pháp của họ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí thượng vị thanh tịnh. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì hy vọng tất cả chúng sinh, đều siêng tu phước đức, tích tụ căn lành, phước huệ đầy đủ, thành tựu viên mãn thân trí huệ, thanh tịnh không nhiễm, chẳng có gì chướng ngại được.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí xe cộ, thì đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ xe nhất thiết trí. Ngồi xe đại thừa. Xe bất hoại. Xe tối thắng. Xe tối thượng. Xe mau chóng. Xe đại lực. Xe phước đức đầy đủ. Xe xuất thế gian. Xe sinh ra vô lượng các Bồ Tát. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí xe cộ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí các thứ xe ngựa và các thứ xe khác, thì Ngài đem căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, Ngài nói: Tôi nguyện cho hết thảy chúng sinh, đều đắc được xe nhất thiết trí. Nhất thiết trí nầy giống như chiếc xe nhất thiết trí, có thể chuyên chở chúng sinh

hành vô lượng nghiệp lành, cho nên nói là xe đầy đủ nhất thiết trí. Phải có trí huệ lớn, mới có thể chấm dứt sinh tử, thoát khỏi luân hồi. Xe nầy là xe trí huệ lớn, từ bờ sinh tử bên nầy, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Xe cộ: Tức là công cụ giao thông. Phân ra nói: Tức là các thứ xe ngựa, xe bò, xe voi, xe lôi, xe kéo bằng sức người, hiện tại có xe dùng bằng điện, bằng xăng dầu, xe hơi, xe bus, xe hàng .v.v... Tóm lại, Phàm là dùng công cụ để chuyên chở, đều gọi là xe cộ. Bồ Tát bố thí ngồi xe đại thừa: Tức là một cỗ xe lớn, chuyên chở tất cả chúng sinh đến đất Phật. Xe không thể hoại: Chiếc xe nầy giống như kim cang, rất là kiên cố, thiên ma ngoại đạo đều không thể phá hoại được nó. Xe tối thắng: Là một chiếc xe đặc biệt, tốt nhất, vượt hơn các xe khác. Xe tối thượng: Là chiếc xe đầy đủ viên mãn vô thượng nhất. Xe mau chóng: Chiếc xe mau chóng nầy chạy rất nhanh, chạy như bay. Xe đại lực: Xe có pháp lực lớn. Xe phước đức đầy đủ: Xe phước đức trí huệ đều đầy đủ. Xe xuất thế gian: Chiếc xe nầy có thể thoát khỏi ba cõi, sớm thành đạo nghiệp. Xe sinh ra vô lượng các Bồ Tát: Chiếc xe nầy giống như Phật pháp đại thừa, phàm là ai ngồi xe nầy, thì tương lai nhất định sẽ thành tựu Bồ Tát đại thừa, phổ độ chúng sinh. Đó là mười thứ xe cộ, tuy nói sơ lược như thế, nhưng đều bao hàm nhân quả, thể tánh, lý trí trong Phật pháp. Bồ Tát đối với chúng sinh, tất cả đều dẫn dụ chúng sinh vào sâu trong trí huệ của Phật, thấu đạt chân lý và sự tướng thật tế của các pháp. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí xe cộ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí y phục, thì đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được y phục hổ thẹn, dùng để che thân. Xả bỏ tà đạo lộ hình pháp ác. Nhan sắc đượm nhuần. Làn da mịn màng nhu nhuyến. Thành tựu an vui bậc nhất của chư Phật. Đắc được nhất thiết chủng trí thanh tịnh. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí y phục.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí y phục cho chúng sinh. Thức ăn, y phục, chỗ ở, bất cứ người nào cũng không thể thiếu được. Khi Ngài bố thí y phục, thì Ngài đem đủ thứ căn lành bố thí đắc được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài phát nguyện hy vọng tất cả chúng sinh, ai ai cũng đều đắc được y phục sinh tâm hổ thẹn. Biết hổ thẹn là tâm thiện. Nếu có lỗi lầm mà che giấu, tức là không biết hổ thẹn, tương lại sẽ được quả ác. Nhất là người tu hành, không thể không có tâm hổ thẹn, sự việc làm sai, thì nhất định phải sinh tâm hổ thẹn, phát tâm sám hối. Cổ nhân có nói:

"Con người chẳng phải Thánh hiền
Ai mà chẳng có lỗi.
Biết lỗi mà sửa đổi
Chẳng điều thiện nào lớn bằng".

Ngàn vạn đừng che đậy lỗi lầm.

"Việc thiện mà muốn người biết,
Chẳng phải là chân thiện.
Việc ác mà sợ người biết,
Đó là đại ác".

Đây tức là không biết hổ thẹn. Cho nên phải dùng hổ thẹn là y phục, che lên thân, để cảnh tỉnh không đạp lên dấu vết cũ nữa. Xả bỏ tà đạo lộ hình pháp ác: Có một thứ ngoại đạo loã thể, không mặc y phục, ngủ trên giường đinh, hoặc ngủ trên tro, thứ người đó gọi là lộ hình ngoại đạo. Tà đạo tu chẳng hợp lý, tức là pháp ác. Bồ Tát bố thí y phục cho chúng sinh, hy vọng họ đừng có tin thứ ngoại đạo đó, phải xả lìa thứ ngoại đạo đó mà tu chánh pháp. Tu tập chánh pháp thì có thể có dung nhan sáng suốt đượm nhuần, làn da cũng tự nhiên mịn màng nhu nhuyến, thành tựu tự tại an tường, chân chánh an vui vô thượng bậc nhất giống như chư Phật. Đắc được nhất thiết chủng trí thanh tịnh nhất, thù thắng nhất. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí y phục cho chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thường đem đủ thứ hoa quý bố thí. Đó là: Hoa thơm vi diệu. Hoa đủ màu sắc. Vô lượng hoa kỳ diệu. Hoa thấy lành. Hoa đáng vui thích. Hoa tất cả thời. Hoa trời. Hoa nhân gian. Hoa trên đời trân quý ưa thích. Hoa rất thơm tho vừa ý. Dùng vô lượng hoa đẹp như vậy, cúng dường tất cả chư Phật hiện tại, và hết thảy tháp miếu sau khi chư Phật

diệt độ. Hoặc đem cúng dường người thuyết pháp. Hoặc đem cúng dường Tỳ Kheo Tăng Bảo. Tất cả Bồ Tát. Các thiện tri thức. Thanh Văn, Duyên Giác. Cha mẹ tôn thân. Dưới đến thân mình. Cùng với tất cả kẻ bần cùng côi cút.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài lại thường thường đem đủ thứ hoa thơm quý giá bố thí, như những hoa dưới đây: Hoa thơm vi diệu không thể nghĩ bàn. Hoa đủ thứ màu sắc tươi tốt. Vô lượng hoa thơm kỳ diệu không tính đếm được. Hoa ai ai thấy rồi thì sinh thấy lành niệm lành. Phàm là người thấy được thứ hoa đáng vui thích nầy, đều sinh tâm hoan hỉ khoái lạc. Hoa đúng hợp với tất cả mọi thời đều nở rộ. Hoa Mạn Đà La trên trời. Đủ thứ hoa quý đẹp nhất ở nhân gian. Hoa làm cho người thế gian trân quý và ưa thích, hương thơm rất thơm tho, màu sắc cũng tươi thắm chói mắt, khiến cho ai thấy được tâm ý đều vừa ý. Bồ Tát đem vô lượng những thứ hoa quý đẹp đó, cúng dường mười phương chư Phật hiện tại, cũng cúng dường tháp miếu thờ xá lợi Phật sau khi Phật nhập diệt, hoặc cúng dường các pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, hoặc cúng dường các Tỳ Kheo Tăng Bảo xuất gia. Mục đích cúng dường Tam Bảo, là vì gieo trồng ruộng phước trước Tam Bảo, cầu tăng trưởng trí huệ, hoặc cúng dường các Bồ Tát và thiện tri thức trong mười phương, hoặc cúng dường các bậc Thánh hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc cúng dường cha mẹ và tôn thân quyến

thuộc, hoặc cúng dường tất cả kẻ bần cùng cô nhi côi cút, cuối cùng cũng cúng dường đến thân mình.

Khi bố thí, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được hoa tam muội của chư Phật, thảy đều nở rộ tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như Phật, người thấy được đều hoan hỉ, tâm chẳng nhàm đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh chỗ thấy đều thuận hợp, tâm không động loạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ hạnh nghiệp thanh tịnh rộng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường nghĩ nhớ bạn lành, tâm không biến đổi.

Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ hoa quý, thì Ngài đem các căn lành tích tụ được, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được hoa thiền định như chư Phật tu, do trong thiền định đó mà nở ra hoa trí huệ, vì chúng sinh diễn nói thật tướng của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như chư Phật, sớm thành Phật đạo, khiến cho chúng sinh thấy được đều sinh tâm hoan hỉ, vĩnh viễn chẳng có lúc nào nhàm đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, phàm là thấy được sự vật, thảy đều thuận tâm vừa ý, chẳng bị mê hoặc, mà sinh tâm giao động khởi phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng

sinh tu hành Phật pháp rộng lớn đầy đủ, đắc được nghiệp quả thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường nghĩ nhớ đến bạn lành đã từng làm ảnh hưởng đến họ sinh khởi căn lành, do đó mà chẳng bị hoàn cảnh làm biến đổi, sinh tâm thay đổi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh như thuốc A Già Đà, trừ được tất cả phiền não các độc. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn nguyện lớn, thảy đều đắc được trí vương vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ như ánh sáng mặt trời, phá trừ được tối ngu si. Nguyện cho tất cả chúng sinh bồ đề tịnh nguyệt, tăng trưởng đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh vào đại bảo châu, thấy thiện tri thức, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi bố thí hoa. Vì khiến cho chúng sinh đều được trí thanh tịnh vô ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giống như thuốc A Già Đà trường sinh bất lão, giải trừ được đủ thứ phiền não và các chất độc khác - tham, sân, si v.v... Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thảy đều thành tựu viên mãn các nguyện lớn đã phát ra, đồng thời đều đắc được trí huệ vô thượng, trở thành vua của trí huệ. Lại nguyện cho trí

huệ của tất cả chúng sinh, giống như ánh sáng mặt trời, hay phá trừ tất cả ngu si và đen tối. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đạo bồ đề tu được, giống như ánh sáng mặt trăng thanh tịnh, ngày càng tăng trưởng, viên mãn đầy đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đến được châu báu lớn, thấy được các thiện tri thức, học tập tất cả Phật pháp, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hoa quý thượng diệu. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì muốn cho mỗi chúng sinh đều đắc được trí huệ thanh tịnh, viên dung vô ngại.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí tràng hoa, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được người thích thấy. Người thấy được đều khâm kính khen ngợi. Người thấy được đều thân thiện. Người thấy được đều ưa thích. Người thấy được đều khát ngưỡng. Người thấy được đều hết sầu lo. Người thấy được đều sinh tâm hoan hỉ. Người thấy được đều lìa các điều ác. Người thấy được thường được gần gũi Phật. Người thấy được đều được thanh tịnh, đắc được nhất thiết trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tràng hoa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại vì chúng sinh bố thí tràng hoa. Khi Ngài bố thí tràng hoa, thì Ngài đem căn lành thành tựu được, hồi hướng như vầy: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được mọi người hoan hỉ thấy họ. Lại nguyện cho bất cứ người nào thấy được họ, đều sinh tâm khâm kính khen ngợi. Lại nguyện cho phàm là người thấy được họ, đều phát sinh tình cảm thân thiết. Lại nguyện cho người thấy được họ, thì trong tâm có cảm giác ưa thích vui vẻ. Lại nguyện cho người thấy được họ, thì lập tức sinh tâm ngưỡng mộ. Lại nguyện cho người thấy được họ, lập tức tiêu trừ ưu sầu phiền não. Lại nguyện cho người thấy được họ, đều sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho người thấy được họ, dù họ có tánh ác, cũng lập tức cải ác hướng thiện. Lại nguyện cho phàm là người thấy được họ, cũng được luôn luôn gần gũi chư Phật. Lại nguyện cho người thấy được họ, thân tâm thanh tịnh, nhờ đó mà đắc được nhất thiết trí huệ. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tràng hoa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí hương, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ hương của giới. Đắc được giới không thiếu khuyết. Giới không tạp. Giới không ô nhiễm. Giới không hối hận. Giới lìa ràng buộc. Giới không nhiệt não. Giới không huỷ phạm. Giới vô biên. Giới xuất thế. Giới

Bồ Tát Ba La Mật. Nguyện cho tất cả chúng sinh nhờ những giới đó, mà đều được thành tựu giới thân của chư Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hương, vì khiến cho chúng sinh đều đắc được viên mãn giới uẩn vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí hương quý cho tất cả chúng sinh. Khi Ngài bố thí hương, thì Ngài đem căn lành tích tụ được, hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thọ trì ba giới tụ thanh tịnh, đắc được hương giới đầy đủ.

Ba giới tụ thanh tịnh:

1. Giới nhiếp luật nghi.
2. Giới nhiếp thiện pháp.
3. Giới nhiêu ích hữu tình.

Giới: Người tu đạo luôn giữ giới thanh tịnh, thì sẽ thành tựu giới đức khắp cùng bốn phương, dùng hương dụ cho đức, gọi là giới hương. Hơn nữa có những người trên thân toả ra mùi hôi, tức là do trong đời quá khứ chẳng giữ giới thanh tịnh. Nếu người giữ giới viên mãn, thì đời nầy trên thân đều có một mùi vị thơm, đây cũng là hiện tượng của giới hương.

Hành giả giữ giới thanh tịnh, thì nhất định đức cao vọng trọng. Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giới không thiếu khuyết: Giữ được giới viên mãn, chẳng có tơ hào huỷ phạm, thì chẳng có thiếu khuyết. Được giới không tạp: Kiên cố giữ gìn chánh giới, chẳng

xen tạp với giới bò, giới chó, của ngoại đạo. Được giới không ô nhiễm: Luôn giữ giới thanh tịnh, chẳng sinh chút tâm nhiễm ô nào. Được giới không hối hận: Suốt đời giữ giới đại thừa thanh tịnh, chẳng thọ mê hoặc của ngoại đạo mà sinh hối hận, cũng chẳng phạm giới trọng, cũng chẳng sinh tâm hậu hối. Được giới lìa ràng buộc: Lìa khỏi sự ràng buộc của ái dục, giữ gìn giới thanh tịnh, như chẳng cẩn thận lỡ phạm, mà sinh tâm hổ thẹn, thành khẩn sám hối, thì sẽ không bị ái dục ràng buộc. Được giới không nhiệt não: Nhiệt não tức là phiền não. Hay giữ giới thì sẽ có định, giới định liên quan với nhau, thường ở trong sự mát mẻ, phiền não sẽ chẳng sinh ra, thì tự nhiên sẽ chẳng có nhiệt não. Được giới không phạm: Thấu đạt được đạo lý giới thể, giới pháp, giới tướng, thì vĩnh viễn sẽ chẳng phát sinh việc huỷ phạm giới luật. Được giới vô biên: Hy vọng chúng sinh đều có thể trước sau như một, giữ gìn giới thanh tịnh, tu đầy đủ giới định huệ, thành tựu vô lượng vô biên công đức căn lành. Được giới xuất thế: Hy vọng tất cả chúng sinh đều tu giới thanh tịnh xuất thế, vĩnh viễn lìa sinh tử, thoát khỏi ba cõi. Được giới Bồ Tát Ba La Mật: Nguyện tất cả chúng sinh đều thành tựu được thập độ vạn hạnh, xa lìa nhị thừa, viên mãn luật nghi của Bồ Tát, sớm lên bờ kia. Nguyện chín pháp giới chúng sinh, nhờ nghiêm trì giới thanh tịnh, thảy đều thành tựu giới thân viên mãn giống như chư Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hương. Vì muốn cho tất cả chúng sinh, đều đắc được viên mãn vô lượng công đức giới uẩn vô ngại.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí hương thoa, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng

như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương thí xông khắp, đều được huệ thí tất cả hết thảy. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương giới xông khắp, đều được giới thanh tịnh rốt ráo của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương nhẫn xông khắp, đều lìa khỏi tất cả tâm hiểm hại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương tinh tấn xông khắp, thường mặc áo giáp tinh tấn đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương định xông khắp, an trụ nơi tam muội hiện tiền của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí hương thoa, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tích tụ, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thí xông khắp, thì đều rất phấn khởi, muốn đem hết thảy tất cả bố thí cho tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho hết thảy chúng sinh trong chín pháp giới, đều thọ được hương giới xông khắp. Giới, tức là ngừa ác phòng quấy. Có giới luật của đệ tử tại gia phải giữ, có giới luật của người xuất gia phải giữ. Người tu đạo, tuyệt đối phải nghiêm trì giới luật, mới có thể cảm ứng đạo giao, mới đắc được hương thơm của giới. Đắc được hương thơm của giới rồi, mới có thể xông khắp tất cả chúng sinh, cho đến đạt được cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như

Lai, tức là giới thể viên mãn thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, đều thành tựu được nhẫn Ba La Mật. Nhẫn, tức là nhẫn nhục. Tu hạnh nhẫn nhục, thì được hương thơm toả ra, tu bố thí, trì giới và các Ba La Mật khác, thì đều toả ra hương thơm. Vì lục độ vạn hạnh, đều nuôi lớn tâm bồ đề, mà còn có thể diệt trừ tất cả sự chướng ngại, cho nên đều gọi là hương. Sức lực của sự nhẫn nhục không thể nghĩ bàn, tu hạnh nhẫn nhục, thì sẽ toả ra hương thơm, có thể khắp kết nhân duyên, khiến cho mọi người khi thấy được bạn, thì sẽ có chút cảm tình thân thiết, đó là quả báo của sự tu hạnh nhẫn nhục. Chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, thì sẽ diệt trừ được nơi vô hình tâm nguy hại hiểm trá trong tập tánh. Cho nên nói hương nhẫn lìa khỏi tất cả tâm hiểm hại, tức cũng là sức lực của hương nhẫn không thể nghĩ bàn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương tinh tấn xông khắp, thì khiến cho mỗi người tu đạo đều tinh tấn không ngừng nghỉ. Giống như dũng sĩ ở ngoài chiến trường, thường thường mặc áo giáp tinh tấn đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thiền định xông khắp, an trụ ở trong cảnh giới đại định hiện tiền của chư Phật, chẳng sinh chút tâm tán loạn nào.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương huệ xông khắp, một niệm được thành tựu vua trí huệ vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương pháp xông khắp, thì nơi pháp vô thượng được không sợ hãi. Nguyện cho tất cả chúng sinh

được hương đức xông khắp, thì thành tựu nhất thiết trí đại công đức. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương bồ đề xông khắp, thì được mười lực của Phật đến bờ bên kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được diệu hương pháp trắng thanh tịnh xông khắp, thì vĩnh viễn diệt trừ tất cả pháp bất thiện. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí hương thoa.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ được hương trí huệ xông khắp, thì ở trong một niệm đắc được vô lượng trí huệ thù thắng, trở thành vua trí huệ - chứng được quả Phật, chẳng có ai bằng được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương pháp xông khắp, thì đắc được lý thể chân thật của diệu pháp thâm sâu vô thượng, đối với tất cả các pháp chẳng có sợ hãi, cũng chẳng có nghi hoặc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương đức xông khắp, thì thành tựu trí huệ thù thắng, viên mãn tất cả đại công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương bồ đề xông khắp, thì thành tựu bồ đề giác đạo, đắc được mười thứ thần lực không thể nghĩ bàn của Phật, đến được bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được diệu hương pháp trắng thanh tịnh xông khắp, thì sẽ vĩnh viễn diệt trừ tất cả pháp thế tục bất thiện. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí hương thoa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí giường toà, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được các giường toà trời, chứng được đại trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà hiền Thánh, xả bỏ ý phàm phu, trụ tâm bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an lạc, vĩnh viễn lìa tất cả sinh tử khổ não. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà rốt ráo, được thấy thần thông tự tại của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà bình đẳng, luôn huân tu khắp tất cả pháp lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại bố thí giường toà cho tất cả chúng sinh, khi Ngài bố thí giường toà, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được giường toà giống như chư thiên dùng. Thứ giường toà đó rất đẹp, mà còn có nhiều công dụng kỳ diệu, nếu nằm ngủ trên gường toà đó, hoặc ngồi trên giường toà đó, thì sẽ chứng được trí huệ viên mãn rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được giường toà như bậc Thánh Hiền dùng, có thể khiến cho phàm phu xả bỏ đi tất cả tư tưởng tập khí thế tục, chuyển phàm phu nhập vào dòng Thánh

nhân, luôn luôn an trụ ở trong bồ đề giác đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rất an ổn thoải mái, vĩnh viễn thoát khỏi khổ sinh tử. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rốt ráo nhất, thấy được thần thông tự tại của chư Phật, cũng minh bạch được sức thần thông diệu dụng của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được giường toà bình đẳng, luôn luôn thọ được sự huân tu khắp tất cả thiện pháp trắng thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà tối thắng, đầy đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không bằng được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn, chứng được pháp chân thật, đầy đủ rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thanh tịnh, tu tập cảnh giới trí huệ thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an trụ, được thiện tri thức, luôn theo che chở gia hộ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà sư tử, thường nằm bên hông phải, giống như Như Lai. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí giường toà. Vì khiến cho chúng sinh tu tập chánh niệm, khéo hộ trì các căn.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thù thắng nhất, đầy đủ viên mãn nghiệp trí huệ thanh tịnh, trên thế gian chẳng có ai so sánh bằng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn, chứng được lý thể chân thật của các pháp, đạt đến cảnh giới thật tế rốt ráo viên mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thanh tịnh không ô nhiễm, tu tập pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật nói, đắc được trí huệ thanh tịnh và cảnh giới giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn không động, thường được gần gũi các vị thiện tri thức, cũng luôn luôn được các vị thiện tri thức đi theo che chở gia hộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà sư tử, cũng học tập được giống như Phật thường nằm nghiêng về hông bên phải, đó gọi là tư thế nằm cát tường, tập dần sẽ quen, tránh được ác mộng. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí giường toà. Cũng hy vọng chúng sinh, mọi người đều tu tập chánh niệm chánh tư duy về chánh pháp, khéo biết hộ trì các căn của mình, đừng khiến cho nó phóng dật, luôn luôn siêng tu Phật đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí phòng xá, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an trụ cõi Phật thanh tịnh, tinh tấn siêng tu tập tất cả công đức: An trụ vào cảnh giới tam muội thâm sâu. Xả lìa tất cả trụ xứ chấp trước. Thấu rõ các trụ xứ đều

chẳng chỗ có. Lìa các thế gian trụ nơi nhất thiết trí. Nhiếp lấy tất cả chỗ trụ của chư Phật. Trụ nơi trụ xứ đạo an lạc rốt ráo. Luôn trụ nơi căn lành thanh tịnh bậc nhất. Trọn chẳng xả lìa trụ xứ vô thượng của Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí phòng xá. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tuỳ chỗ đáng được độ, mà tư duy cứu hộ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí phòng xá cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều an trụ ở trong cõi Phật, dũng mãnh tinh tấn siêng tu tất cả căn lành công đức, an trụ ở trong cảnh giới chánh định chánh thọ thâm sâu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ sự trụ chấp trước, đừng trụ vào sự dục vọng, thấu rõ trụ xứ cũng là hư vọng như huyễn như hoá. Vượt khỏi các thứ vật chất hưởng thụ của thế gian, mà trụ vào nơi nhất thiết trí huệ. Nhiếp lấy tất cả trụ xứ của chư Phật trụ, tu hành đạo quả rốt ráo, đắc được chỗ trụ an ổn rốt ráo chân thật. Luôn luôn trụ nơi căn lành thanh tịnh bậc nhất, vĩnh viễn không xả lìa trụ xứ vô thượng của chư Phật trụ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí phòng xá. Vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên tuỳ theo cơ duyên của chúng sinh, mà tư duy làm thế nào để cứu hộ họ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí chỗ ở, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành, tâm được an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh nương Như Lai mà trụ. Nương đại trí huệ mà trụ. Nương thiện tri thức mà trụ. Nương tôn thắng mà trụ. Nương thiện hạnh mà trụ. Nương đại từ mà trụ. Nương đại bi mà trụ. Nương sáu Ba La Mật mà trụ. Nương tâm đại bồ đề mà trụ. Nương tất cả Bồ Tát đạo mà trụ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí chỗ ở.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí chỗ ở, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành, do đó mà trong tâm sung mãn an ổn khoái lạc, chẳng có phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều nương tựa Phật mà trụ, theo Phật xuất gia tu đạo. Nương tựa đại trí huệ mà trụ, chuyển ngu si thành trí huệ. Nương tựa thiện tri thức mà trụ, sẽ tăng tấn đạo nghiệp. Nương tựa thiện hạnh mà trụ, tu đủ thứ hạnh lành, thành công đức lớn. Nương đại từ mà trụ, thương xót chúng sinh, ban cho họ an vui. Nương đại bi mà trụ, cứu vớt đủ thứ khổ nạn của tất cả chúng sinh. Nương sáu Ba La Mật mà trụ, giáo hoá chúng sinh siêng tu sáu độ đến bờ bên kia. Nương

tâm đại bồ đề mà trụ, sớm chứng được bồ đề giác đạo. Nương tất cả Bồ Tát đạo mà trụ, tu học Phật đạo của Bồ Tát tu. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí chỗ ở.

Vì khiến cho tất cả phước đức thanh tịnh. Vì rốt ráo thanh tịnh. Vì trí thanh tịnh. Vì đạo thanh tịnh. Vì pháp thanh tịnh. Vì giới thanh tịnh. Vì chí nguyện thanh tịnh. Vì tin hiểu thanh tịnh. Vì nguyện thanh tịnh. Vì tất cả thần thông công đức thanh tịnh.

Mục đích Bồ Tát hồi hướng đủ thứ, là vì khiến cho phước đức của tất cả chúng sinh được thanh tịnh. Vì rốt ráo viên mãn thanh tịnh. Vì trí huệ thù thắng cũng thanh tịnh. Vì tu Phật đạo được thanh tịnh. Vì tu học pháp của chư Phật nói cũng thanh tịnh. Vì nghiêm trì giới luật thanh tịnh. Vì chí nguyện đã phát đều thanh tịnh viên mãn. Vì tin sâu các pháp, lý giải chánh quyết thanh tịnh. Vì nguyện lực cũng thanh tịnh. Vì đủ thứ thần thông công đức đều rất thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát tuỳ thời thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh những căn lành công đức tu tập được, trợ giúp họ đắc được quả báo thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí các đèn sáng. Đó là: Đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn tất, đèn lửa, đèn trầm thuỷ, đèn

chiên đàn, đèn tất cả hương thơm, đèn vô lượng màu sắc ánh sáng. Khi bố thí vô lượng đèn như thế, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại bố thí đủ thứ đèn, ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài bố thí những thứ đèn, nói một cách đại khái là: Đèn tô, đèn dầu, đèn báu - trên đèn có nạm rất nhiều châu báu, dùng châu ma ni làm đèn dạ quang, đèn tất, đèn lửa, đèn hương gỗ trầm thuỷ, đèn hương gỗ chiên đàn, đèn các thứ hương thơm, đèn nhiều loại ánh sáng màu sắc. Khi Bồ Tát bố thí nhiều thứ đèn như thế, Ngài phát nguyện đem công đức bố thí đèn, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng quang minh, chiếu khắp tất cả chánh pháp của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh thanh tịnh, chiếu thấy màu sắc rất vi tế của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh lìa màng mắt, thấu rõ cõi chúng sinh đều không chẳng chỗ có.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô biên, thân phóng ra diệu quang chiếu khắp tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh chiếu khắp, nơi các Phật pháp tâm chẳng thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh thanh tịnh của Phật, ở trong tất cả cõi thảy đều hiển hiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô ngại, một quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh không đoạn diệt, chiếu các cõi Phật, mà quang minh không đoạn diệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh trí tràng, chiếu khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô lượng màu sắc, chiếu tất cả cõi, thị hiện thần lực.

Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ ánh sáng cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được vô lượng quang minh, quang minh đó có thể chiếu khắp chánh pháp của chư Phật, trụ tại thế gian lâu dài. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh thanh tịnh, quang minh đó chiếu thấy sắc trần vi tế nhất của thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh lìa màng mắt,

màng mắt là một thứ bệnh mắt, trong con mắt sinh ra một thứ màng che đậy con mắt, nhìn sự vật chẳng rõ ràng. Bồ Tát hy vọng phàm là chúng sinh có bệnh mắt sinh ra màng, thọ được quang minh thanh tịnh nầy chiếu đến, thì màng trong con mắt chẳng còn nữa. Nếu muốn con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt, thì phải thường cúng dường đèn sáng ở trước Phật, thì đời đời kiếp kiếp con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt. Chúng sinh lìa khỏi bệnh màng mắt, thì cũng minh bạch cõi chúng sinh là không chẳng chỗ có. Chúng sinh vốn là do các duyên hợp lại mà sinh, mới có thân thể bốn đại hoà hợp. Một khi bốn đại phân ly, thì đều trả về cho bốn đại, thì đó còn có chúng sinh chăng? Cho nên nói không chẳng chỗ có, đừng chấp trước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh chẳng có bờ mé, khiến cho trên thân đồng thời phóng ra một thứ quang minh kỳ diệu, trong quang minh đó nói pháp giáo hoá chúng sinh, mà quang minh kỳ diệu đó, đồng thời cũng chiếu khắp tất cả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh của Phật chiếu khắp, đối với pháp của chư Phật nói, có tâm dũng mãnh tinh tấn tu học, vĩnh viễn chẳng sinh tâm giải đãi thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh thanh tịnh của Phật, trong cõi nước của mười phương chư Phật, đều hiển hiện quang minh thanh tịnh của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh không có chướng ngại, dù chỉ một quang minh, cũng có thể chiếu khắp tất cả pháp giới, khiến cho tất cả pháp giới đều phóng đại quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh vĩnh viễn chẳng đoạn diệt, quang minh đó chiếu đến cõi nước chư Phật, cũng vĩnh viễn chẳng đoạn diệt. Lại nguyện cho tất

cả chúng sinh đắc được quang minh trí huệ, quang minh đó giống như tràng báu, chiếu khắp tất cả thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh vô lượng màu sắc, quang minh đó chiếu đến cõi nước của chư Phật trong mười phương, thấy được thần lực vi diệu của chư Phật thị hiện.

Khi Bồ Tát bố thí đèn sáng như vậy, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh. Đem căn lành đó theo đuổi chúng sinh. Đem căn lành đó nhiếp thọ chúng sinh. Đem căn lành đó phân bố cho chúng sinh. Đem căn lành đó từ mẫn chúng sinh. Đem căn lành đó che chở nuôi dưỡng chúng sinh. Đem căn lành đó cứu hộ chúng sinh. Đem căn lành đó sung mãn chúng sinh. Đem căn lành đó duyên niệm chúng sinh. Đem căn lành đó bình đẳng lợi ích chúng sinh. Đem căn lành đó quán sát chúng sinh. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đèn sáng. Hồi hướng như vậy chẳng có chướng ngại. Khắp khiến cho chúng sinh trụ trong căn lành.

Mục đích của Bồ Tát bố thí các thứ đèn báu như vậy, là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cũng hy vọng có thể an lạc tất cả chúng sinh, cho nên đem căn lành của Ngài bố thí đèn sáng, theo đuổi chúng sinh, vĩnh viễn chẳng xả lìa tất cả chúng sinh thọ khổ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh có duyên. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, phân bố cho hết thảy chúng sinh, khiến cho những chúng sinh đó đều thọ được lợi ích của sự bố thí đèn sáng. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, từ mẫn tất cả chúng sinh, tuỳ thời ủng hộ họ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, che chở tất cả chúng sinh, nuôi dưỡng tất cả chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, cứu hộ tất cả chúng sinh. Nếu chúng sinh có tai nạn khốn khổ và thọ sự bức hại, thì Bồ Tát dùng quang minh chiếu sáng của Ngài, để cứu hộ dẫn dắt chúng sinh thọ nạn, thoát khỏi tai nạn, được sự an toàn. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khiến cho tất cả chúng sinh cũng được sung mãn căn lành, và sung mãn trí huệ quang minh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, thường thường duyên niệm tất cả chúng sinh, tìm cách khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, được sự an lạc. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khắp bình đẳng lợi ích chín pháp giới chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, thấu đạt sự thọ báo khác nhau của họ. Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành khi Ngài bố thí đèn sáng. Hồi hướng như vậy rồi, thì tất cả hết thảy chỗ làm đều vô ngại. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều an trụ trong căn lành công đức của sự bố thí đèn sáng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các triền cái[1], rốt ráo được thoát khỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa thân bệnh, đắc được thân của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm thuốc hay, diệt trừ tất cả bệnh bất thiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A Già Đà, an trụ nơi bậc Bồ Tát không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc Như Lai, cứu bạt tất cả tên độc phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh gần gũi hiền Thánh, diệt trừ phiền não, tu hạnh thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm vua thầy thuốc, vĩnh viễn diệt trừ các bệnh, chẳng khiến cho tái phát. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm cây thuốc bất hoại, đều chữa lành cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh nhất thiết trí, nhổ trừ các mũi tên bệnh. Nguyện cho tất cả chúng

[1] Triền cái: Trói che

sinh khéo hiểu phương thuốc thế gian, hết thảy tật bệnh của chúng sinh đều chữa khỏi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, lại bố thí thuốc thang trị bệnh cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thuốc thang, thì đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích thuốc thang của tôi bố thí, thì đều chân chánh thoát khỏi triền cái-triền (trói), tức là vọng hoặc, trói chúng sinh không thoát khỏi được sinh tử, chẳng chứng được Niết Bàn.

Có mười thứ triền hoặc:

1. Không hổ.
2. Không thẹn.
3. Nghi.
4. Xẻn.
5. Hối (làm việc thiện rồi ngược lại sinh tâm truy hối).
6. Thuỳ miên.
7. Trạo cử.
8. Hôn trầm.
9. Sân phẫn.
10. Che giấu.

Cái, ý nghĩa là phú cái (che đậy), che đậy tâm tánh không thể sinh pháp lành.

Có năm thứ cái:

1. Tham dục cái.
2. Sân khuể cái.

3. Thuỳ miên cái.
4. Trạo hối cái.
5. Nghi pháp cái.

Con người đều có mười triền, năm cái, cho nên tạo thành nhân hữu lậu, sáu căn sáu trần vọng làm vô biên tội lỗi. Do đó, Bồ Tát hy vọng chúng sinh thoát khỏi được mười triền, năm cái. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi thân có tật bệnh, được thân kim cang bất hoại giống như Phật. Bồ Tát phát nguyện như thế, hy vọng chúng sinh vĩnh viễn lìa thân bệnh, nhưng phải làm thế nào mới có thể vĩnh viễn lìa thân bệnh ? Thì phải nương vào chính mình mà tu hành, chỉ có thiết thực tu hành mới vĩnh viễn lìa khỏi được thân bệnh, chẳng tu hành, chẳng tu nghiệp lành, thì thân bệnh không thể nào lìa khỏi được. Vì chẳng tu hành, thì trong tâm thường có vọng niệm và phiền não, sẽ trở thành thân hữu lậu, không thể nào đắc được thân Phật. Mục đích và thành tựu của sự tu hành, mới phá trừ được vô minh, chuyển phiền não thành bồ đề, thành tựu làm người vô lậu, thì tất cả tập khí tự nhiên sẽ tiêu diệt trong vô hình, như vậy mới đắc được thân kim cang bất hoại giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm thuốc hay nhất của tất cả chúng sinh khác, tiêu trừ hết sạch bệnh ô nhiễm không thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A Già Đà-thuốc bất tử, có thể giải trừ được phiền não trong tâm và tật bệnh trong thân, để an trụ nơi địa vị Bồ Tát không thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành thuốc Như Lai, thuốc Như Lai tức là thuốc chấm dứt sinh tử, nhờ đó mà đắc được nhất thiết trí huệ, nhổ trừ được tất cả tên độc phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thường thường

gần gũi thiện tri thức và Thánh hiền Tăng, đắc được pháp ích diệt trừ phiền não thân tâm, một lòng tu học phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể làm vua thầy thuốc, chữa lành tất cả bệnh của thế gian, vĩnh viễn chẳng làm cho nó tái phát nữa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm cây thuốc bất hoại, thứ cây thuốc đó, hay chữa lành các thứ bệnh tật của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều đắc được khoẻ mạnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh nhất thiết trí huệ, được quang minh nầy chiếu đến, thì nhổ hết sạch mũi tên bệnh độc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo thấu hiểu phương pháp chữa bệnh và tính năng đủ thứ cỏ thuốc của thế gian, biết bệnh gì, dùng thuốc gì. Hiểu được bệnh tật của chúng sinh, thì sẽ chữa lành bệnh của chúng sinh, thuốc đến liền hết bệnh.

Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, vì khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các bệnh. Vì rốt ráo được an ổn. Vì rốt ráo được thanh tịnh. Vì giống như Phật không bệnh. Vì nhổ trừ tất cả mũi tên bệnh. Vì được thân vô tận kiên cố. Vì được thân kim cang núi Thiết Vi bất hoại. Vì được sức lực kiên cố đầy đủ. Vì được viên mãn an vui của Phật không ai đoạt lấy được. Vì được thân kiên cố tự tại của tất cả

chư Phật. Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy.

Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, mục đích của Ngài phát nguyện hồi hướng, là hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, vĩnh viễn lìa khỏi các thứ bệnh tật. Chúng ta thường nghe họ nói: Hành thiện là gieo trồng ruộng phước, ruộng phước có rất nhiều thứ, khám cho bệnh nhân là ruộng phước bậc nhất. Trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là trên hơn hết. Các thứ bố thí, thì công đức bố thí thuốc thang là lớn nhất, vì thuốc thang chữa lành bệnh của con người, làm cho họ sống lại. Dược phẩm của Trung Quốc về thực vật phần nhiều gồm các loại: Rễ, cộng, lá, hoa, quả, hạt .v.v... về động vật thì có: Xương, da, xác và khoáng vật .v.v... Nhưng tính chất của chúng đều có sự phân biệt: Hàn, nhiệt, ôn, bình. Hàn là tánh mát của thuốc, hay trị bệnh nhiệt. Nhiệt là tánh nóng của thuốc, hay chữa bệnh hàn. Ôn là tính chất ôn hoà, tức chẳng hàn cũng chẳng nhiệt. Bình là tính rất bình ổn, đều có tác dụng đối trị. Công năng của chúng, dùng quân, thần, tá, sử, bốn chữ có thể biểu thị. Quân thì tựa giống như hoàng đế. Thần tức giống như tể tướng và quan sử, trong đó cam thảo thì có thể gọi là tể tướng, xuyên khung (cỏ dùng làm thuốc) có hiệu là tướng quân. Tá là phụ tá, nghĩa là trợ giúp. Sử là ngự sử, ra lệnh cho nó đi làm tất cả mọi việc. Ở trên là nói đại khái về tính năng phẩm dược của Trung Quốc. Bồ Tát bố thí thuốc thang cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều đắc được rốt ráo, triệt để, chân chánh viên mãn đời sống an ổn khoái lạc, chẳng có tâm tư tán loạn sợ hãi. Rốt ráo thanh tịnh, tại

người có bệnh mà nói, thì không thể nào nói là thanh tịnh được. Nếu thân tâm trong ngoài thoải mái, thì chẳng có tạp niệm vọng tưởng, đó mới là rốt ráo thanh tịnh. Cũng vì hy vọng chúng sinh giống như Phật, không bệnh, không đau, không phiền não. Lại vì hy vọng chúng sinh nhổ trừ được mũi tên độc bệnh tật, để tránh khỏi mất mạng. Lại vì hy vọng tất cả chúng sinh, được thân kiên cố bất hoại vô cùng tận, vĩnh viễn chẳng có bệnh khổ. Lại đắc được thân như kim cang núi Thiết Vi không thể nào huỷ hoại được. Lại đắc được sức lực kiên cố viên mãn đầy đủ thần thông. Lại đắc được viên mãn sự an vui giống như chư Phật, không ai có thể đoạt lấy được. Lại đắc được thân kiên cố tự tại giống như chư Phật. Có đủ thứ nhân duyên như ở trên vừa nói, cho nên Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể huệ thí tất cả đồ vật. Đó là: Đồ đựng bằng vàng ròng đầy các thứ tạp báu. Đồ đựng bằng bạc trắng đầy các báu đẹp. Đồ đựng bằng lưu ly đầy đủ các thứ báu. Đồ đựng bằng pha lê đầy vô lượng đồ báu trang nghiêm. Đồ đựng bằng xa cừ đầy xích chân châu. Đồ đựng bằng mã não đầy xan hô, ma ni châu báu. Đồ đựng bằng ngọc trắng đựng các thức ăn ngon. Đồ đựng bằng chiên đàn đựng các thứ y trời. Đồ đựng bằng kim

cang đựng các hương thơm. Vô lượng vô số đủ thứ các đồ bằng châu báu, đựng vô lượng vô số đủ thứ các châu báu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, sau khi Ngài bố thí thuốc thang rồi, Ngài lại tiếp tục bố thí các thứ đồ đựng trân quý, chẳng phải Ngài bố thí cho một số ít người, hoặc là quyến thuộc chí thân ưa thích, Ngài thảy đều huệ thí bình đẳng, tất cả đồ vật chẳng có tâm thương ghét. Bồ Tát thấu đạt công đức của sự bố thí, chân chánh làm đến được ba thứ đều không (không thấy mình bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật bố thí), hoàn toàn nhìn thấu, buông bỏ đặng mà đắc được tự tại, vận dụng tự như, không cần tác ý, không có suy nghĩ. Hiện tại Ngài lại bố thí đồ vật danh quý cho tất cả chúng sinh, như đã nói: Đồ đựng bằng vàng ròng, trong đó chứa đựng đầy các thứ châu báu, đá quý đủ màu. Lại bố thí đồ đựng bằng bạc trắng, trong đó đựng đầy các thứ báu vật tốt đẹp không thể nghĩ bàn. Lại bố thí đồ đựng bằng pha lê trong suốt, trong đó cũng đựng đầy các thứ đá quý. Lại bố thí đồ đựng bằng lưu ly, trong đó cũng đựng đầy các thứ đồ cúng châu báu trang nghiêm, nhiều không thể tính đếm được.

Như hôm nay khoa học tiến bộ, lưu ly chẳng cho rằng là danh quý, thời xưa khoa học không phát đạt, chẳng dễ gì tìm được một miếng lưu ly, cho nên lưu ly cũng cho rằng đồ quý báu. Lại bố thí đồ đựng bằng xa cừ, trong đó cũng đựng đầy trân châu màu đỏ. Lại bố thí đồ đựng bằng mã não, trong đó đựng đầy cây san hô và châu báu ma ni dạ quang. Mã não là một thứ ngọc màu sắc rất đẹp, bên trong có hoa văn màu đỏ, giống như máu tuỳ não của ngựa.

Còn bố thí chén, bát, mâm, ly, bằng ngọc trắng, đựng đầy thức ăn ngon. Lại bố thí đồ đựng bằng chiên đàn, trong đó đựng đầy các thứ y phục của người trời. Vì thứ gỗ đó rất thơm, bên trong đựng y phục để ướp hương thơm. Lại bố thí đồ đựng bằng đá kim cương, trong đó đựng đầy các thứ hương quý. Bồ Tát bố thí đồ vật châu báu trân quý nhiều không cách chi tính đếm được.

Hoặc bố thí cho chư Phật, vì tin ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn. Hoặc bố thí cho Bồ Tát, vì biết thiện tri thức khó gặp được. Hoặc bố thí cho Thánh Tăng, vì khiến cho Phật pháp trụ lâu ở đời. Hoặc bố thí cho Thanh Văn và Bích Chi Phật, vì nơi các bậc Thánh nhân, sinh niềm tin thanh tịnh. Hoặc bố thí cho cha mẹ, vì tôn trọng. Hoặc bố thí cho sư trưởng, vì luôn dạy bảo, khiến cho y theo Thánh giáo mà tu công đức. Hoặc bố thí cho kẻ hạ liệt nghèo khổ cô nhi, vì đại từ đại bi thương xót bình đẳng nhìn các chúng sinh. Vì chuyên tâm đầy đủ bố thí Ba La Mật của tất cả Bồ Tát đời quá khứ vị lai hiện tại. Đem tất cả đồ vật, bố thí khắp tất cả, vì trọn không nhàm xả bỏ các chúng sinh.

Bồ Tát bố thí vô lượng vô số đồ vật, cùng với đựng đầy các thứ báu lạ trân quý cho chúng sinh, Ngài cũng đem những đồ đạc châu báu đó cúng dường mười phương chư Phật, vì tin tưởng chư Phật là ruộng phước tốt nhất của chúng sinh, mà công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Hoặc bố thí cho mười phương Bồ Tát, vì Ngài biết bậc thiện tri thức chân chánh, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được một vị. Hoặc bố thí cho mười phương các hiền Thánh Tăng, tại sao phải bố thí cho hiền Thánh Tăng ? Vì pháp là nhờ Tăng truyền. Nếu bạn muốn học Phật, muốn thành Phật đạo, thì nhất định trước hết phải nghe pháp, tu học Phật pháp. Nghe pháp, học pháp, thì phải gần gũi chư Tăng, chư Tăng là những người thay thế Phật hoằng dương Phật pháp, cho nên Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thì Tăng là một trong Tam Bảo. Dụng ý của Bồ Tát bố thí cho hiền Thánh Tăng, là vì trợ giúp Tăng Bảo hoằng pháp lợi sinh, khiến cho Phật pháp trụ lâu dài tại thế gian.

Hoặc bố thí cho các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật hàng nhị thừa, Bồ Tát thì tu đại thừa Phật đạo, nhưng Ngài đối với các vị Thánh tơ hào chẳng có tâm cống cao ngã mạn, vẫn giữ tâm thanh tịnh khiêm hoà, cung kính các bậc đó. Thanh Văn là bậc nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, tu tập khổ tập diệt đạo bốn diệu đế, chứng được quả A la hán. Bích Chi Phật còn gọi là Bích Chi Ca La, có hai nhân duyên khiến cho khai ngộ chứng quả. Một là, lúc Phật còn ở đời, nghe Phật chỉ dạy tu pháp mười hai nhân duyên mà chứng quả, gọi là Duyên Giác. Hai là, lúc không có Phật ở đời, tự mình ở trong thâm sơn cùng cốc tu đạo, quán sát sự biến hoá của bốn mùa, hoa nở lá rụng mà ngộ đạo, gọi là Độc Giác. Tuy là hàng nhị thừa, nhưng đều đã nhập vào

dòng Thánh nhân. Hoặc bố thí cho cha mẹ của mình, vì đó là biểu thị tôn trọng cha mẹ, báo đáp phần nào công ơn dưỡng dục. Hoặc bố thí cho bậc sư trưởng, sư là vị thầy dạy dỗ chúng ta, trưởng là trưởng bối. Cha mẹ là bậc sinh ra nuôi dưỡng chúng ta, sư trưởng là bậc dạy dỗ chúng ta, khiến cho chúng ta biết:

"Lựa thiện mà theo,
Không thiện thì đổi.
Phải đạo thì tiến,
Trái đạo thì lùi".

Biết y theo Thánh giáo mà tu hành, tu tập đủ thứ căn lành công đức. Ở trên là Bồ Tát bố thí báo bốn ân nặng chỉ cho Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cha mẹ, sư trưởng, Ngài cũng không quên cứu tế hết thảy những kẻ đáng thương xót, như những kẻ bần cùng hạ liệt cô nhi quả phụ, Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi, dùng con mắt bình đẳng nhìn, đối đãi với họ, đồng thời bố thí cho họ vô lượng đồ vật. Bồ Tát chuyên tâm nhất chí hành bố thí công đức, vì muốn viên mãn đầy đủ hạnh bố thí Ba La Mật, mà các Bồ Tát trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại phải tu, để đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát đem vô lượng vô số đủ thứ báu vật trân quý kỳ lạ hiếm có trên đời, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, chưa từng tự mãn, chưa từng gián đoạn, không bao giờ sinh tư tưởng nhàm chán xả bỏ chúng sinh. Vì Bồ Tát xem chúng sinh như chính mình, xem an nguy bi khổ của chúng sinh cũng giống như chính thân mình thọ.

Khi bồ thí các đồ vật như vậy, cùng với người thọ nhận, đều không chấp trước.

Khi Bồ Tát hành bố thí như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài đối với đủ thứ đồ vật và châu báu bố thí, giá trị của nó là quý hay tiện, cùng với bất cứ những người thọ nhận đồ vật và châu báu, Ngài chẳng để tâm đến, cũng chẳng tính toán, càng chẳng chấp trước vào, hoặc hy vọng đắc được sự báo đáp như thế nào. Đó mới là chân chánh bố thí, gọi là ba thứ đều không (tam luân thể không), cũng gọi là đắc được công đức vô lậu.

Khi đại Bồ Tát đem đủ thứ đồ đạc châu báu như vậy, đựng vô lượng châu báu bố thí, thì Ngài đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu tạng khí vô biên đồng hư không, niệm lực rộng lớn, đều có thể thọ trì tất cả kinh thư thế gian xuất thế gian, chẳng có quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu thanh tịnh khí, ngộ được chánh pháp thâm sâu của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu bảo khí vô thượng, đều thọ trì được Phật pháp ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai, dùng

niềm tin bất hoại, nhiếp thọ pháp bồ đề của chư Phật ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu bảo trang nghiêm khí tối thắng, trụ tâm bồ đề đại oai đức.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, như Kinh văn ở trước nói, khi dùng vô lượng đủ thứ đồ đạc châu báu, đựng đầy vô lượng báu vật hành bố thí, thì đem đủ thứ căn lành công đức của Ngài tu tập, hồi hướng như Kinh văn nói dưới đây: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sự lợi ích hồi hướng, thành tựu tạng khí báu chẳng có bờ mé giống như hư không, tâm lượng rộng lớn, sức nhớ tăng trưởng, có thể thọ trì đủ thứ kinh thư của thế gian và xuất thế gian, mà không có quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành pháp khí thanh tịnh, có thể ngộ được chánh pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành pháp bảo khí vô thượng, tâm lãnh thọ được, nghiêm trì tu học pháp của chư Phật ba đời nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai, dùng căn tin vĩnh viễn không thể phá hoại được, nhiếp thọ diệu pháp bồ đề của chư Phật ba đời nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành diệu bảo trang nghiêm khí tối thù thắng, trụ tâm bồ đề giác đạo đại oai đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ chỗ nương tựa của công đức,

sinh tin hiểu thanh tịnh, nơi vô lượng trí huệ của các Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ hướng về nhất thiết trí, rốt ráo vô ngại giải thoát của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được khí cụ hạnh Bồ Tát suốt thuở kiếp vị lai, hay khiến cho chúng sinh thảy đều an trụ nơi nhất thiết trí lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ giống tánh công đức thù thắng của chư Phật ba đời, diệu âm của tất cả chư Phật nói, đều thọ trì được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ dung nạp tận pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, tất cả chúng hội đạo tràng của Như Lai. Làm đại trượng phu thượng thủ khen ngợi diễn nói, khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi bố thí khí cụ. Vì muốn khiến cho

khắp tất cả chúng sinh, đều được viên mãn khí cụ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ chỗ nương tựa của công đức, sinh ra sự tin hiểu thanh tịnh nhất, đối với vô lượng trí huệ của chư Phật Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí hướng về nhất thiết trí huệ, chân thật đắc được giải thoát tự tại vô ngại của Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được khí cụ suốt thuở kiếp vị lai, tu Bồ Tát hạnh đủ thứ hạnh môn, có thể khiến cho khắp tất cả chúng sinh, đều an trụ nhất thiết trí huệ thần thông lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tự khí cụ công đức thù thắng giống tánh của chư Phật ba đời, hết thảy chánh pháp của mười phương chư Phật nói ra, đều lãnh thọ được mà y giáo tu trì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ dung nạp được tận cùng pháp giới, tận hư không giới, tất cả thế giới và đạo tràng chúng hội của mười phương Như Lai, làm thủ toà trong đạo tràng, có phẩm đức của bậc đại trượng phu, oai nghi khí chất, tán thán chư Phật, luôn luôn làm đệ tử đại biểu đương thời và đời sau, khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp. Những gì vừa nói ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí khí cụ. Mục đích là vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều được viên mãn khí cụ mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI SÁU

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BỐN

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem đủ thứ xe, nghiêm sức các thứ báu, cúng dường bố thí cho chư Phật, và các Bồ Tát, sư trưởng bạn lành, Thanh Văn Duyên Giác. Vô lượng đủ thứ phước điền như vậy, cho đến những người bần cùng côi cút.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại đem đủ thứ xe cộ, đều dùng các thứ đá quý, vàng bạc .v.v… nghiêm sức đẹp đẽ tuyệt vời. Bồ Tát đem các thứ xe nghiêm sức đó, cúng dường đến các Đức Phật, và mười phương Bồ Tát, thầy tổ và trưởng bối, bạn lành đồng đạo tu hành, cũng bố thí cho các bậc nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác. Bồ Tát làm như vậy là vì Ngài minh bạch công đức của sự bố thí, gieo trồng nhiều ruộng phước như vậy. Ngài cũng bố thí cho những kẻ bần cùng nghèo khổ, những kẻ côi cút không chỗ nương tựa.

Kinh văn ở trước đã có nói qua bố thí xe, nhưng khác với sự bố thí xe ở đây, Kinh văn ở trước là chỉ cho xe

voi xe ngựa làm đại biểu, ở đây là chuyên chỉ về các thứ xe cộ.

Những người đó: Hoặc từ xa đến. Hoặc từ gần lại. Hoặc nghe danh của Bồ Tát mà đến. Hoặc là có nhân duyên với Bồ Tát mà đến. Hoặc nghe Bồ Tát thuở xưa phát nguyện bố thí mà đến. Hoặc là từ tâm nguyện của Bồ Tát thỉnh đến.

Những người đó tiếp thọ Bồ Tát bố thí, đều có nhân duyên khác nhau. Có người từ nơi rất xa đến. Có người từ nơi gần đến. Có người nghe danh của Bồ Tát mà đến. Có người có nhân duyên đặc thù với Bồ Tát mà đến. Có người đã nghe thuở xưa Bồ Tát phát tâm nguyện đại bố thí mà đến. Có người từ tâm nguyện của Bồ Tát thỉnh đến.

Bấy giờ, Bồ Tát hoặc bố thí xe báu. Hoặc bố thí xe bằng vàng, đều trang nghiêm tốt đẹp, lưới linh che phủ ở trên, có châu báu rũ xuống.

Hoặc bố thí xe bằng lưu ly thượng diệu, có vô lượng đồ trân quý kỳ lạ nghiêm sức.

Hoặc lại bố thí xe bằng vàng trắng, có lưới bằng vàng che phủ ở trên, dùng tuấn mã kéo xe.

Hoặc lại bố thí xe trang nghiêm vô lượng các thứ báu, có lưới báu che phủ, dùng voi kéo xe.

Hoặc bố thí xe bằng chiên đàn, dùng báu đẹp làm bánh xe, tạp báu làm lọng, có toà sư tử báu, chưng bày nghiêm đẹp. Có trăm ngàn thể nữ ngồi la liệt ở trên, dùng mười vạn người thanh niên kéo đi.

Hoặc lại bố thí xe bằng pha lê, nghiêm sức các tạp báu đẹp, đầy dẫy người nữ xinh đẹp ngồi ở trong đó. Có trướng báu giăng che phía trên, tràng phan treo hai bên.

Khi những người đó đến, thì Bồ Tát bố thí xe cho họ, hoặc bố thí xe báu, hoặc bố thí xe làm bằng vàng, trên mỗi chiếc xe đều nghiêm sức rất trang nghiêm, có lưới linh bằng vàng giăng che ở phía trên xe, bốn bên đều có châu báu thòng rũ xuống. Hoặc bố thí xe làm bằng lưu ly, phía trên dùng các thứ trân quý kỳ lạ nghiêm sức. Hoặc lại bố thí xe làm bằng bạc trắng, phía trên dùng lưới làm bằng vàng giăng che, dùng tuấn mã cao lớn kéo xe. Hoặc lại bố thí xe làm bằng vô số các tạp báu trang nghiêm, phía trên có lưới báu giăng che, dùng voi trắng lớn kéo xe. Hoặc lại bố thí xe làm bằng gỗ chiên đàn, bánh xe làm bằng châu báu, phía trên lọng xe cũng có rất nhiều châu báu đủ màu, trong xe có toà ngồi, cũng dùng châu báu nghiêm sức, còn có trăm ngàn thể nữ ngồi ở trong xe, để làm mọi việc.

Dùng mười vạn thanh niên khoẻ mạnh kéo xe mà đi. Hoặc lại bố thí xe làm bằng pha lê, dùng châu báu tạp sắc để nghiêm sức, cũng có rất nhiều người nữ xinh đẹp ngồi đầy ở trong xe. Bốn bên xe đều dùng trướng báu giăng che, tràng báu phan báu treo ở hai bên.

Hoặc lại bố thí xe tạng báu mã não, dùng các thứ báu nghiêm sức, xông các thứ tạp hương, đủ thứ hoa đẹp bày bố trang nghiêm. Có trăm ngàn thể nữ tay cầm chuỗi báu, điều khiển xe đi êm đềm, được an ổn.

Hoặc lại bố thí xe hương kiên cố, các thứ báu làm bánh xe, có trướng báu che phủ ở phía trên, lưới báu rũ xuống, đủ thứ y báu giăng bày ở bên trong, thanh tịnh tốt đẹp thơm phức, toả ra bên ngoài. Hương thơm phức đó làm vui đẹp lòng người. Vô lượng chư Thiên hộ theo mà đi, chở theo các châu báu, tuỳ thời mà bố thí.

Hoặc lại bố thí xe báu quang minh, đủ thứ các báu, màu sắc sáng chói, các lưới báu đẹp giăng che phía trên, các chuỗi tạp báu tròng rũ khắp bốn phía. Dùng hương bột rải, trong ngoài đều thơm phức.

Bồ Tát hoặc lại bố thí xe tạng báu làm bằng mã não, phía trên nghiêm sức các thứ báu, xông các thứ hương. Lại dùng đủ thứ hoa tươi danh quý rải ở trên xe, để trang nghiêm xe báu. Ngàn thể nữ tay cầm chuỗi trân châu, điều khiển chiếc xe, khiến cho xe đi không nhanh, không chậm, êm đềm bình yên, nếu gặp chỗ nguy hiểm thì cũng không hề gì. Hoặc lại bố thí xe làm bằng gỗ hương thơm kiên cố, dùng rất nhiều thứ báu làm bánh xe, trang nghiêm rất đẹp. Phía trên có trướng báu giăng che, bốn bên thòng rũ những lưới báu, lại dùng các thứ y báu giăng bày ở trong xe. Đốt lên hương thơm thanh tịnh, mùi thơm toả khắp, theo không khí mà toả ra ngoài. Hương thơm phức đó, chẳng giống như những thứ hương thơm thông thường, khiến cho người ngửi được tâm ý vui đẹp, khai mở trí huệ, sinh tâm hoan hỉ. Vô số các vị trời đều hộ theo xe mà đi. Trên xe có chở vô số châu báu vật chất quý giá, chuẩn bị tuỳ thời bố thí cho những người cần dùng. Hoặc lại bố thí xe báu quang minh, trên xe nghiêm sức đủ thứ trân báu, phóng ra đủ thứ ánh sáng chiếu soi đẹp mắt, có lưới làm bằng các thứ báu, giăng che phía trên xe, dùng các thứ báu đủ màu làm chuỗi, treo thòng rũ bốn bên, lại toả ra hương thơm thanh khiết ở trong và ngoài xe.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu tốt đẹp như vậy, bố thí cúng dường cho Phật, thì Ngài đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều hiểu về cúng dường ruộng phước

vô thượng, tin sâu bố thí cho Phật được vô lượng phước báu. Nguyện cho tất cả chúng sinh một lòng hướng về Phật, thường gặp vô lượng ruộng phước thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các đức Như Lai, không có tâm sẻn tiếc, thành tựu đầy đủ tâm đại bố thí. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, tu hành hạnh bố thí, lìa khỏi nguyện của hàng nhị thừa, sớm đắc được trí huệ nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, thực hành bố thí vô tận, vào trong vô lượng công đức trí huệ của Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài đem đủ thứ xe tốt đẹp như Kinh văn đã nói ở trên, cúng dường các Đức Phật, thì Ngài hồi hướng căn lành công đức cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát Ngài kiền thành phát nguyện như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thấu hiểu ruộng phước cúng dường chư Phật tối thượng, phải tin sâu sự cúng dường chư Phật, sẽ đắc được vô lượng phước báo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chuyên tâm quy y Phật, chẳng sinh hai tâm, chẳng bị ngoại đạo tà giáo dẫn dụ, được như vậy thì thường gặp các bậc thiện tri thức thanh tịnh, gieo trồng vô lượng ruộng phước

thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với sự cúng dường ở trước Phật, đừng sinh tâm tham sẻn, phàm là muốn cúng dường đồ vật đến Phật, đều phải tốt đẹp tận thiện tận mỹ, như thế mới viên mãn thành tựu đầy đủ tư tưởng đại xả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tại đạo tràng của chư Phật, tu hành pháp môn bố thí, lìa khỏi lời nguyện của hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, đắc được trí huệ nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở tại đạo tràng của chư Phật, tận hết khả năng bố thí chẳng cùng tận, vào sâu được trong công đức trí huệ của Phật chẳng có hạn lượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào trí huệ thù thắng của Phật, được thành tựu vua trí huệ vô thượng thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông đến khắp vô ngại của Phật, tuỳ chỗ muốn đến, đều được tự tại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào sâu đại thừa, đắc được vô lượng trí huệ, an trụ chẳng động. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể sinh ra pháp nhất thiết trí. Làm ruộng phước tối thượng của các trời người. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở chỗ chư Phật, không có tâm hiềm hận, siêng trồng căn lành, thích cầu trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào sâu được trong trí huệ thù thắng của Phật, thành tựu được vua trí huệ vô thượng thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông đến khắp tất cả mọi nơi chẳng bị chướng ngại, tuỳ chỗ tâm muốn đến, đều được như ý. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều vào sâu được Phật pháp đại thừa, đắc được trí huệ vô lượng, siêng tu tập pháp đại thừa, hành Bồ Tát đạo, chẳng xả bỏ chúng sinh, an trụ trong cảnh giới đại thừa, người và pháp cả hai đều không. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm ngu si, có thể sinh ra pháp nhất thiết trí huệ, làm ruộng phước thanh tịnh vô thượng của các trời người. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở tại đạo tràng của Phật, siêng tu nghiệp thiện, tích tụ căn lành. Một lòng tu đạo, thích cầu trí huệ của Phật, xả bỏ tất cả tâm hiềm kỵ và sân hận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nhậm vận đến được tất cả cõi Phật. Trong một sát na đi khắp pháp giới, mà không mỏi mệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm được tự tại thần thông của Bồ Tát, phân thân đầy khắp đồng cõi hư không. Chỗ tất cả chư Phật, đều gần gũi cúng dường. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân vô tỉ, đến khắp mười phương mà không nhàm mỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân rộng lớn, bay đi mau chóng, tuỳ

ý chỗ đến, trọn không giải đãi thối lùi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tự tại oai lực rốt ráo của Phật. Trong một sát na, đều hiện thần thông biến hoá của chư Phật, tận cõi hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu hạnh an lạc, tuỳ thuận tất cả Bồ Tát đạo.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được nhậm vận tự tại chẳng thêm tạo tác, mà đến được cõi nước của chư Phật trong mười phương, trong một sát na có thể đến khắp tất cả pháp giới mà thân tâm không có mệt mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, phân thân của Ngài đầy khắp cõi hư không, đến tất cả đạo tràng của chư Phật, để gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân không gì sánh bằng, thường đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới, thân thể trọn không nhàm mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân rộng lớn, bay đi rất nhanh. Tuỳ theo ý niệm, thân thể có thể đến được, chưa từng giải đãi và thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần lực tự tại rốt ráo của Phật, trong một sát na, trong tận hư không, đều hiển hiện ra sức thần thông biến hoá của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều tu hạnh an lạc trong Kinh Pháp Hoa, thường tuỳ thuận Bồ Tát đạo của các Bồ Tát thực hành.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được hạnh nhanh chóng. Mười lực trí huệ

thần thông rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào khắp pháp giới. Mười phương cõi nước, đều tận cùng bờ mé, bình đẳng chẳng có khác biệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thực hành hạnh Phổ Hiền, chẳng có thối chuyển, đến nơi bờ kia, thành tựu nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thăng lên thừa trí huệ chẳng gì bằng, tuỳ thuận pháp tánh, thấy lý như thật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài đem xe báu bố thí cúng dường cho tất cả chư Phật hiện tại và hết thảy tháp miếu sau khi chư Phật diệt độ. Vì khiến cho chúng sinh đắc được thừa vô ngại thoát khỏi rốt ráo của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp môn tu hành sớm thành Phật, cũng đắc được mười lực rốt ráo của Phật, và thần thông trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến khắp mười phương cõi nước trong pháp giới, mà còn vào sâu mỗi cõi nước không có bờ mé. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, hành mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng sinh tâm thối chuyển sợ khó, thì sẽ đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, thành tựu nhất thiết trí

huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể thăng lên thừa trí huệ không gì bằng, tuỳ thuận tự tánh của các pháp, thấy rõ chân lý như thật. Đó là hai mươi đại nguyện hồi hướng căn lành cho tất cả chúng sinh, khi Ngài đem đủ thứ xe báu bố thí cúng dường cho chư Phật hiện tại, và hết thảy tháp miếu thờ xá lợi sau khi Phật diệt độ, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được Phật thừa viên dung vô ngại, rốt ráo thoát khỏi ba cõi của chư Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho các Bồ Tát thiện tri thức, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, tâm thường nghi nhớ thọ trì lời dạy của bậc thiện tri thức. Chuyên cần giữ gìn, khiến cho không quên mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đồng một nghĩa lợi với thiện tri thức, cùng với căn lành, nhiếp khắp tất cả. Nhiếp khắp tất cả, gần gũi thiện tri thức, tôn trọng cúng dường, đều xả bỏ hết thảy, thuận theo tâm của thiện tri thức. Nhiếp khắp tất cả, được thiện chí mong muốn, tuỳ theo bạn lành, chưa từng xả lìa. Nhiếp khắp tất cả, thường được gặp các bậc thiện tri thức, chuyên tâm phụng sự, chẳng trái lời dạy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Kinh văn ở trước đem các xe báu bố thí cúng dường cho chư Phật, hiện tại Ngài lại đem các xe báu bố thí cho Bồ Tát, bố thí cho Thánh Tăng, A la hán và thiện tri thức. Khi Ngài bố thí, thì đem căn lành bố thí tích tụ, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trong tâm thường không quên lời dạy của thiện tri thức, thường siêng tu pháp của thiện tri thức truyền thọ, chuyên tâm nhất chí, tinh tấn tu tập, giữ gìn sáu căn đừng để quên mất lời dạy của thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với nghĩa lý Phật pháp có cùng một kiến giải, hết thảy lợi ích, cùng nhau hưởng thọ. Khắp nhiếp thọ tất cả cùng đồng căn lành, cùng phân hưởng với chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gần gũi, tôn trọng, cung kính, cúng dường thiện tri thức, đem hết thảy vật chất danh quý của mình bố thí cho thiện tri thức, mọi việc đều thuận tâm ý của thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được phát chí nguyện lành, sinh ra niềm hy vọng cao thượng, thường thường gần gũi bạn lành, chưa từng xả bỏ thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gặp nhiều bậc thiện tri thức, chuyên tâm nhất chí phụng sự hầu hạ các Ngài, không trái với lời dạy của các Ngài.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa thích thiện tri thức, thường chẳng xả lìa, chẳng gián đoạn, chẳng phức tạp, cũng chẳng lầm lỗi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể

đem thân mình bố thí cho thiện tri thức, tuỳ theo sự dạy bảo của Ngài, chẳng có trái nghịch. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thiện tri thức nhiếp thọ, tu tập đại từ, xa lìa các điều ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh, theo thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đồng một căn lành với thiện tri thức, nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với các Bồ Tát, rốt ráo đắc được mười lực.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoan hỉ thường gần gũi thiện tri thức, mỗi thời mỗi khắc đều không muốn xa lìa, ngày ngày đều như thế, chưa từng gián đoạn, không chạy theo người khác, đi khắp nơi phan duyên, tu học chẳng chuyên nhất, chính mình cũng chẳng biết rốt ráo như thế nào là tốt, cho nên mê lầm chân chánh minh nhãn thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể xả thân phụng sự thiện tri thức-đại thiện tri thức tức là đại Bồ Tát, nếu gặp được thiện tri thức như thế, tự mình đầy đủ tâm kính trọng thiện tri thức, theo sự dạy bảo tu đạo của thiện tri thức, một chút cũng không trái nghịch với lời dạy của Ngài mà tinh tấn chẳng giải đãi, chẳng làm cho Ngài thất vọng, đó cũng giống như sinh vào nhà Phật, đã vào trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được thiện tri thức nhiếp thọ, theo Ngài tu tập Phật pháp đại

thừa, tài bồi tâm đại từ bi, đối với bất cứ ai cũng đều xem họ như mình, chẳng sân, chẳng đố kị, xa lìa tất cả tội ác lỗi lầm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường đi theo thiện tri thức, nghe chánh pháp của chư Phật nói, nếu có chỗ nào không minh bạch, thì thiện tri thức sẽ giảng giải cho bạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có căn lành giống như thiện tri thức, và đồng nghiệp thiện quả báo thanh tịnh, cũng đồng hạnh môn của các Bồ Tát tu hành, đồng phát nguyện lớn, cũng đồng đắc được mười lực rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được pháp của thiện tri thức. Chóng được tất cả cảnh giới tam muội, trí huệ thần thông.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh, đến nơi bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu theo đại thừa chẳng có chướng ngại, rốt ráo thành tựu đạo nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được ngồi nơi nhất thiết trí, đến chỗ an ổn không thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, biết hạnh như thật, tuỳ theo chỗ nghe tất cả

Phật pháp, đều được rốt ráo vĩnh viễn không quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp được chư Phật nhiếp thọ, đắc được trí vô ngại rốt ráo biết rõ các pháp.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được diệu pháp của thiện tri thức truyền thọ, mau chóng đắc được các thứ cảnh giới định lực, trí huệ thù thắng và thần thông diệu dụng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ trì được tất cả chánh pháp, tu tập lục độ vạn hạnh, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ngồi cỗ xe rộng lớn chẳng có bờ mé, không có hạn độ, chở đầy vạn hữu trong tận cùng hư không khắp pháp giới, mà đi không có chướng ngại, đến được nơi mục đích cuối cùng, là thành tựu đạo nhất thiết trí-quả Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi nơi nhất thiết trí huệ, đến được chỗ an ổn. Lúc chưa đến chỗ mục đích, thì quyết không thối chuyển ở giữa đường. Chỗ nào là nơi an ổn ? Tức là biết rõ bản thể của chư Phật, chứng nhập vào nguồn gốc của chư Phật, tỏ ngộ tự tánh của chư Phật, trở về nguồn cội, gọi là nơi an ổn. Chuyển phiền não thành bồ đề, thì gọi là nơi an ổn. Vì có tâm đại bi, mà sinh tâm bồ đề. Nhờ tâm bồ đề mà thành Chánh Giác, cũng là nơi an ổn. Tinh tấn hành đạo, từ bi tu huệ, nên gọi là không thối chuyển. Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thối chuyển chánh niệm, tu hạnh đại thừa không thối chuyển, dù gặp ngàn khó vạn khổ, cũng không thối lùi về hàng nhị thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, biết pháp môn tu hành chân thật, tuỳ thời

tuỳ nơi nghe được Phật pháp, đều thấu đạt lý thể chân thật của các pháp một cách triệt để. Chứng được lý thể chân thật của các pháp rồi, tuy trải qua ngàn vạn kiếp, cũng chẳng quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được chư Phật nhiếp thọ, đắc được trí huệ chẳng chướng ngại, rốt ráo biết rõ thật tướng của các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông tự tại không thối thất. Tuỳ theo chỗ muốn đến đi, một niệm liền đến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến đi tự tại, rộng thực hành giáo hoá, khiến cho họ trụ nơi đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, chỗ thực hành đều không luống qua, dùng xe trí chuyên chở, đến bậc rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thừa vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả mọi nơi.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đủ thứ xe cho thiện tri thức, vì khiến cho chúng sinh đầy đủ công đức, đồng với Phật Bồ Tát không khác.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông tự tại chẳng thối thất, có thể nhậm vận tự tại chẳng

thêm tạo tác, có thể khiến cho một làm vô lượng, vô lượng làm một. Thứ thần thông đó một nhiều chẳng ngại nhau, tức là thần thông tự tại. "Thần gọi là thiên tâm, thông gọi là huệ tánh", thần thông là do tu phước tu huệ, tu đến khi viên mãn đầy đủ, thì thành tựu thần thông tự tại. Có người được "báo đắc thông", hoặc khai mở ngũ nhãn, thấy tất cả Phật Bồ Tát và nhiều cảnh giới kỳ lạ khác, tuy nhiên đắc được thần thông, nhưng không thể giữ được lâu. Một khi không tu hành mà phóng dật, trong tâm có tư tưởng chẳng thanh tịnh, thì thần thông chẳng còn thông nữa, sẽ thối thất, đó tức là thần thông chẳng tự tại. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đắc được thần thông tự tại chẳng thối thất, chúng sinh phải nghiêm trì giới thanh tịnh siêng tu phước huệ, thì mới có thể giữ được thần thông tự tại chẳng thối thất, nghĩ muốn đến chỗ nào, chỉ một niệm khởi lên, thì sẽ đến được nơi mục đích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến bất cứ chỗ nào, đều đến đi tự tại, chẳng bị trở ngại, chẳng có vật gì làm phiền phức. Chỗ đến, rộng làm Phật sự giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ đều quy y nơi cửa Phật, thường tu pháp đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm những nghiệp thiện, công chẳng luống qua, ngồi xe trí huệ, chuyên chở đầy đủ các công đức, đến bậc rốt ráo viên mãn quả Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thừa chẳng bị bất cứ gì làm chướng ngại, dùng trí huệ viên dung vô ngại, thành tựu mười Ba La Mật, đến được tất cả mọi nơi an ổn. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập, khi Ngài bố thí xe báu cho thiện tri thức, vì muốn khiến cho chúng sinh đều đắc được công đức đầy đủ viên mãn, đồng với công đức trí huệ của Phật Bồ Tát không khác.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho Tăng, thì khởi tâm học tất cả hạnh bố thí. Tâm trí khéo biết rõ. Tâm thanh tịnh công đức. Tâm tuỳ thuận xả bỏ. Tâm Tăng Bảo khó gặp. Tâm tin sâu Tăng Bảo. Tâm nhiếp trì chánh giáo. Thích trụ chí nguyện thù thắng, được chưa từng có. Làm hội đại bố thí, sinh ra vô lượng công đức rộng lớn. Tin sâu Phật giáo, không thể trở ngại phá hoại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, hiện tại Ngài lại đem đủ thứ xe báu bố thí cho Tăng xuất gia. Tăng có hai loại: Một là hiền Thánh Tăng, một là phàm phu Tăng. Hiền Thánh Tăng là Bồ Tát chứng quả, phàm phu Tăng là phàm phu đang tu hành tinh tấn hướng đến sự chứng đạo. Tăng Bảo là bao quát hai loại Tăng nầy. Công đức bố thí cho Thánh Tăng và phàm phu Tăng đều đồng nhau, đừng có sinh tâm phân biệt. Khi Bồ Tát bố thí cho Tăng, thì trong tâm của Ngài sinh khởi mười thứ tâm:

1. Ngài muốn học tập các thứ bố thí-tài, pháp, vô uý, ba thứ.

2. Ngài muốn dùng trí huệ hiểu rõ đối tượng bố thí, hoặc đáng bố thí, hoặc không đáng bố thí. Cùng với sự gieo trồng bố thí đối tượng thích nghi của sự bố thí, những điều đó đều phải dùng trí huệ hiểu rõ mà quyết định.

3. Là tâm thanh tịnh công đức: Tức là tâm phải "ba thứ đều không" (không thấy người thí, không thấy người nhận, không thất vật thí), thì công đức mới thanh tịnh.

4. Tâm xả bỏ phải tuỳ thuận bố thí Ba La Mật.

5. Tăng Bảo khó gặp, Phật lại càng khó gặp. Vì có Phật mới có Tăng, cho nên bố thí cho Tăng, đồng như bố thí cho Phật, do đó, sinh ra tâm khó gặp Tăng Bảo.

6. Vì y chỉ phước điền Tăng, tu học Phật pháp, cho nên phải đối với Tăng Bảo sinh ra tâm cung kính và tâm tín ngưỡng.

7. Pháp do Tăng truyền. Bốn chúng xuất gia đều vào sâu tạng Kinh, nhiếp thọ chánh pháp của chư Phật nói, y giáo tu trì, chúng sinh thì y theo Tăng mà được nghe chánh giáo của chư Phật.

8. Tăng Bảo xả lìa tất cả hư vọng ân ái tham trước thế gian, an trụ nơi phạm hạnh thanh tịnh, phát hạnh nguyện lớn, cảnh giới thường lạc ngã tịnh đó, chẳng dễ gì đắc được, cho nên phải sinh tâm hâm mộ.

9. Thường lập pháp hội bố thí rộng lớn cho ngàn vị Tăng, sinh ra đại công đức vô lượng vô biên.

10. Vì có Tăng Bảo, nên giống Phật mới không đoạn diệt, Phật giáo trụ ở đời cũng vĩnh viễn không suy bại, càng không thể bị thiên ma ngoại đạo phá hoại.

Đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vào trong Phật pháp, nhớ thọ trì không quên.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi pháp phàm phu ngu si, vào nơi hiền Thánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, chóng vào bậc Thánh, dùng Phật pháp dạy bảo dẫn dắt có thứ tự.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thế gian tôn sùng kính trọng, lời nói được tin dùng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo vào tất cả pháp bình đẳng, biết rõ pháp giới, tự tánh không hai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, từ nơi trí huệ cảnh giới của Như Lai mà sinh ra, những người được điều thuận, cùng nhau vây quanh.

Khi Bồ Tát đem xe báu bố thí cho các hiền Thánh Tăng, thì Ngài sinh khởi mười thứ tâm thâm sâu thiết thực. Do đó đem đủ thứ căn lành mà Ngài tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều vào sâu tạng Kinh, vào sâu trong biển Phật pháp, phàm là chỗ đã nghe được, biết được vĩnh viễn nhớ không quên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi pháp phàm phu ngu si, nhập vào nơi Thánh hiền, chuyển phàm thành Thánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, mau chóng chứng được quả vị Thánh

nhân, mà còn biết dùng Phật pháp khai thị dẫn dắt chúng sinh có thứ tự, khiến cho họ khai mở tri kiến của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được người thế gian tôn sùng, cung kính, tin cậy, nói ra lời nào cũng được tin dùng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo vào các pháp tánh, biết rõ các pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp. Minh bạch tự tánh của pháp giới, đều là không hai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, từ trí huệ cảnh giới của Phật mà sinh ra, người thường được Ngài giáo hoá, và những người vốn cang cường mà hiện tại đã điều thuận gần gũi, cùng nhau vây quanh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ pháp lìa nhiễm ô, diệt trừ tất cả bụi dơ phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu vô thượng Tăng Bảo, lìa khỏi phàm phu, nhập vào chúng Thánh hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu pháp lành, được trí huệ vô ngại, đầy đủ công đức của Thánh hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm trí huệ, chẳng chấp vào ba đời. Ở trong các chúng, tự tại như vua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi thừa trí huệ, chuyển bánh xe chánh pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ thần thông, một niệm đến được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong pháp thanh tịnh, vô lậu, pháp xuất thế, xa lìa pháp nhiễm ô của thế gian, diệt trừ sạch hết tất cả phiền não và bụi dơ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu pháp lành, diệt trừ pháp ác, đắc được đại trí huệ viên dung vô ngại, đầy đủ công đức của Thánh hiền. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm trí huệ Bát Nhã, chẳng chấp trước quan niệm thời gian không gian của ba đời, hiển hiện thần thông tự tại như ông vua. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi thừa trí huệ, thường ở trong mười phương thế giới, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ thần thông diệu dụng, có thể ở trong một niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới, để lợi ích hữu tình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân hư không, nơi các thế gian trí huệ vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào khắp chúng hội của chư Phật, tất cả hư

không pháp giới, thành tựu hạnh Ba La Mật bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhẹ nhàng, trí huệ thù thắng, vào khắp tất cả cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần túc khéo léo không bờ mé, nơi tất cả cõi khắp hiện thân hình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nơi tất cả không chỗ nương, dùng sức thần thông hiện khắp như hình bóng.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân như hư không, rộng lớn không tướng không tánh, dùng trí huệ hành nơi thế gian mười phương, chẳng có chướng ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào khắp trong tất cả hư không pháp giới, đến chúng hội đạo tràng của chư Phật, thành tựu hạnh môn đến bờ kia bậc nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhẹ nhàng, lại có trí huệ thù thắng, chỉ một niệm, thì tuỳ theo nguyện lực mà đến, bay đi tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần túc thông diệu dụng khéo léo chẳng có bờ mé, trong tất cả cõi nước, thảy đều hiện thân khắp vì chúng sinh nói pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân nhậm vận tự tại, tuỳ theo ý muốn, chẳng nương tựa vào các sức lực khác, dùng thần thông biến hoá diệu dụng của Ngài, tuỳ mọi nơi đều có thể hiện ra, giống như hình bóng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần lực tự tại không nghĩ bàn, tuỳ chúng sinh đáng được hoá độ, liền hiện ra ở trước họ, giáo hoá điều phục.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được phương tiện vào pháp giới vô ngại, một niệm du hành khắp mười phương cõi nước.

Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành bố thí xe báu cho Tăng, vì khiến cho chúng sinh, khắp ngồi thừa trí huệ thanh tịnh vô thượng. Nơi tất cả thế gian chuyển bánh xe pháp trí huệ vô ngại.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông nhậm vận tự tại không thể nghĩ bàn, tuỳ thời tuỳ lúc tuỳ duyên, tuỳ cảm ứng của chúng sinh, liền hoá hiện ở trước họ, giáo hoá những chúng sinh nhân duyên chín mùi đó, khiến cho thân tâm của họ được thấm nhuần mưa pháp, điều phục nhu nhuyến. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được sức thần túc phương tiện viên dung vô ngại, vào pháp giới thâm sâu, ở trong một niệm, có thể đến khắp cõi nước của chư Phật trong mười phương. Đó là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí xe báu cho các hiền Thánh Tăng. Vì hy vọng tất cả chúng sinh, đều được nguồn gốc tính diệu chân như thanh tịnh. Được ngồi thừa trí huệ vô thượng, đến mười phương thế giới chuyển bánh xe chánh pháp, chuyển bánh xe trí huệ chánh pháp viên dung

vô ngại, cho nên Bồ Tát phát đủ thứ nguyện lớn, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho Thanh Văn Duyên Giác, Ngài khởi tâm như vầy. Đó là: Tâm ruộng phước. Tâm tôn kính. Tâm biển công đức. Tâm hay sinh ra công đức trí huệ. Tâm từ công đức thế lực của Như Lai sinh ra. Tâm trăm ngàn Na Do Tha kiếp tu tập. Tâm nơi bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát. Tâm giải thoát tất cả sự trói buộc của ma. Tâm tiêu diệt tất cả chúng ma quân. Tâm trí huệ quang minh chiếu rõ pháp vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, lại đem đủ thứ xe báu bố thí cho hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác. Khi Ngài bố thí, thì Ngài sinh khởi những tâm niệm như vầy: Tâm ruộng phước: Tự mình tu công đức là tự mình gieo trồng ruộng phước, nhưng cũng phải làm ruộng phước cho chúng sinh, để cho họ đến cầu phước. Tâm tôn kính: Tâm tôn trọng Phật, tôn trọng pháp, cung kính Tam Bảo. Tâm biển công đức: Phải siêng tu vô lượng công đức. Có thể từ siêng tu nghiệp lành, tích tụ căn lành, sinh ra tâm đại trí huệ. Tâm từ trong công đức thế lực của Phật sinh ra. Tâm trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp, siêng tu tập các Phật pháp. Tâm ở trong bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát. Tâm tự tại nhìn thấu suốt

buông xả được, giải thoát khỏi sự trói buộc của ma. Tâm phá huỷ tiêu diệt được tất cả ma quân, thường hộ trì Tam Bảo. Tâm trí huệ quang minh, chiếu soi pháp vô thượng cầu thành đạo.

Đem hết thảy căn lành bố thí xe hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm ruộng phước bậc nhất cho thế gian tin, đầy đủ bố thí Ba La Mật vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi lời nói vô ích, thường thích ở một mình, tâm không có hai niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành ruộng phước thanh tịnh bậc nhất, nhiếp lấy các chúng sinh, khiến cho họ tu phước nghiệp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành vực sâu trí huệ, ban cho chúng sinh vô lượng vô số căn lành quả báo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh vô ngại, đầy đủ ruộng phước thanh tịnh bậc nhất.

Khi đại Bồ Tát bố thí xe báu cho hàng bậc Thánh nhân nhị thừa, thì Ngài sinh khởi mười thứ tâm dưới đây,

tiếp tục đem hết thảy căn lành bố thí xe, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được hết thảy mọi người trên thế gian cùng tin tưởng, tin Ngài là ruộng phước tốt bậc nhất trên thế gian, vì Ngài đầy đủ công đức bố thí vô thượng, tu hành viên mãn pháp môn bố thí đến bờ kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, xả lìa mao bệnh lời nói không có ích, vì tập khí hý luận đó, đối với mình và người đều chẳng có lợi ích, chỉ lãng phí thời gian. Nếu khi muốn nói, thì nói lời có lợi ích cho mọi người, mà còn phải chú ý không thất thời. Một người tu học Phật đạo, phải ưa thích ở một mình, chuyên tâm suy gẫm các pháp, tâm niệm không ô nhiễm, tu phạm hạnh thanh tịnh. Bồ Tát phát nguyện nầy, là hy vọng chúng sinh luôn tu bồ đề giác đạo, sớm thành Chánh Giác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành ruộng phước thanh tịnh nhất của thế gian, có thể nhiếp thọ chúng sinh khác, đến đây gieo trồng ruộng phước, khiến cho tất cả chúng sinh tu phước báo, thành tựu nghiệp lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành vực sâu trí huệ, có thể rửa sạch hết đủ thứ ngu si và đen tối của chúng sinh, từ trong vực sâu trí huệ, đắc được vô lượng vô số căn lành phước báo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường tu hành hạnh môn vô ngại, đầy đủ đạo quả thanh tịnh của Ngài, thành ruộng phước tốt thanh tịnh bậc nhất của thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi pháp không tranh, thấu rõ tất cả các pháp, đều không chỗ làm, không tánh làm tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được gần gũi ruộng phước tối thượng, tu thành đầy đủ vô lượng phước đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, hiện được vô lượng thần thông tự tại, dùng ruộng phước thanh tịnh, nhiếp lấy các hàm thức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ ruộng phước công đức vô tận, hay ban cho chúng sinh mười lực quả thừa bậc nhất của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm ruộng phước chứng được quả chân thật, thành nhất thiết trí phước tụ vô tận.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong pháp chẳng tuỳ tiện tranh luận thị phi với người, minh bạch các pháp chẳng có tự thể, thì chẳng có ai làm, cũng chẳng có kẻ thọ, là dùng vô tánh làm tánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn đều có cơ hội gần gũi ruộng phước tối thượng-tức là được gần gũi chư Phật, luôn nghe chánh pháp, tu hành viên mãn đầy đủ thành tựu vô lượng phước đức trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hiển hiện được vô lượng thần thông, mà còn có diệu dụng nhậm vận tự tại, dùng địa vị ruộng phước Tăng thanh tịnh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều an trụ ở trong pháp an

vui. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ công đức ruộng phước chẳng cùng tận, có thể ban cho mười thứ lực của Phật, khiến cho chúng sinh đều đạt được quả thừa bậc nhất-thành Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm được thành tựu đạo nghiệp, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, chứng được Niết Bàn chân thật-Phật quả, thành tựu nhất thiết trí huệ, phước đức vô tận đều cùng tụ tập.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp diệt tội, đều có thể thọ trì Phật pháp câu nghĩa chưa từng nghe.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng nghe lãnh thọ tất cả Phật pháp. Nghe đều ngộ hiểu, chẳng có luống qua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nghe được Phật pháp, thông đạt rốt ráo. Như chỗ nghe được, tuỳ thuận diễn nói.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi giáo pháp của Như Lai, tin hiểu tu hành, xả lìa tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà kiến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy Thánh hiền, tăng trưởng tất cả căn lành tối thắng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tâm thường tin ưa bậc trí hạnh, đồng ở chung cùng hoan hỉ với các bậc Thánh triết.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được pháp môn tiêu diệt tội nghiệp. Gì là tội pháp ? Tức là tư tưởng tham sân si, hình thành tội nghiệp biểu hiện hành vi. Nếu muốn tiêu diệt những tội nghiệp đó, thì chỉ có một pháp môn, đó là siêng tu giới định huệ. Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh thường được gần gũi Tam Bảo, tức là thương xót chúng sinh trầm luân trong biển tội nghiệp sinh tử, đời đời kiếp kiếp lên rồi xuống, vĩnh viễn chẳng có khi nào được giải thoát. Còn nếu được gần gũi Tam Bảo, luôn nghe chánh pháp, đối với Phật pháp chưa từng nghe qua, nghĩa lý mỗi câu đều minh bạch biết rõ, thọ trì siêng tu ba học vô lậu, thì tất cả tội nghiệp, đều sẽ diệt trừ, sẽ đắc được pháp diệt tội. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn nghe pháp của chư Phật nói, nghe rồi minh bạch đạo lý của Phật nói, giác ngộ hôm nay đúng mà hôm qua sai, lãnh thọ được mà còn đắc được thân tâm thọ dụng. Cho nên Bồ Tát nói với chúng ta phải siêng nghe Phật pháp, phải có cơ hội nghe pháp, đừng để luống qua, vì nghe pháp thì có trăm ngàn vạn ức lợi ích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hiểu triệt để nghĩa lý Phật pháp, vận dụng tự như, thông đạt vô ngại. Nếu chỗ nghe được Phật pháp, tuỳ thuận nhân duyên giảng giải cho bạn bè quyến thuộc khác nghe, thì nhất định giảng được nghĩa lý rõ ràng, khiến cho người nghe hoan hỉ tin thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trước Phật được thọ sự giáo hoá, thì sẽ sinh niềm tin thâm sâu. Do tin mà hiểu, do hiểu mà thiết thực tu hành, thì sẽ xa lìa nghị

luận của ngoại đạo, chẳng bị nghị luận của ngoại đạo mê hoặc.

Tại Ấn Độ, vào thời Đức Phật có chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Vốn là sáu thứ, tức là sáu ông thầy, mỗi ông thầy có mười sáu đệ tử, mỗi đệ tử học được từ ông thầy một thứ đạo, như vậy diễn biến thành chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Vì tông chỉ và kiến giải của họ đều sai lệch, chấp trước ít phần, tà tri tà kiến, cho nên gọi là ngoại đạo. Bồ Tát nguyện cho chúng sinh thọ được chánh tri chánh kiến của Phật giáo hoá, tin hiểu đạo lý chân thật, mà xa lìa ngoại đạo tà kiến. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn gần gũi các bậc Thánh hiền có đức hạnh, thọ được sự đồng hoá của các Ngài, nhờ đó mà tăng trưởng phẩm cách thiện lương, tích tụ căn lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trong tâm thường thường kính tin thiện tri thức, ưa thích tuỳ thuận bậc trí hiền triết, đồng ở chung cùng hoan hỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nghe được danh hiệu Phật, đều chẳng luống qua. Tuỳ chỗ được nghe, đều được mắt thấy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo phân biệt biết được chánh giáo của chư Phật, đều thủ hộ thọ trì Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thích nghe tất cả Phật pháp, thọ trì đọc tụng, khai thị chiếu soi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tin hiểu công đức Phật giáo như thật, đều xả bỏ hết thảy, cung kính cúng dường.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đủ thứ xe cho Thanh Văn Duyên Giác. Vì khiến cho chúng sinh đều được thành tựu trí huệ thần thông thanh tịnh bậc nhất. Tinh tấn tu hành, chẳng có giải đãi, đắc được nhất thiết trí lực không sợ hãi.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chỉ cần nghe được danh hiệu của Phật, thì công đức đó đều không luống qua. Tuỳ theo chỗ họ được nghe danh hiệu Phật, thì có thể sẽ thấy được vị Phật đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo phân biệt hiểu được chánh giáo của chư Phật nói, cũng thủ hộ hoằng pháp lợi sinh, làm hộ pháp tốt nhất của Phật giáo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn thích nghe tất cả Phật pháp, mà còn thọ nơi tâm, trì nơi thân, luôn chẳng nhàm mỏi. Lại hay ưa thích đọc tụng Kinh điển đại thừa, và giảng giải cho chúng sinh nghe, chỉ dẫn tu tập như thế nào, mới có được lợi ích, hiểu rõ diệu dụng của trung đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tin sâu giáo nghĩa của chư Phật, thấu hiểu lý thể của các pháp cùng với công đức chân thật của chư Phật tu tập, đem hết thảy những gì mình có, khó xả, đều cung kính cúng dường chư Phật. Ở trên là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí xe cho hàng nhị thừa Thanh Văn

Duyên Giác. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thần thông bậc nhất, trí huệ bậc nhất, thanh tịnh bậc nhất. Luôn luôn dũng mãnh tinh tấn, tu hành chẳng giải đãi, đắc được nhất thiết huệ và sức không sợ hãi.

Các vị thiện tín ! Mười nguyện ở trong đoạn Kinh văn nầy, Bồ Tát đặc biệt nhấn mạnh về lợi ích của sự nghe pháp. Muốn chúng sinh thường nghe Phật pháp, có thể sẽ thấu hiểu đạo lý chân thật của chư Phật nói, khai mở đại trí huệ. Thường gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, khiến cho thân tâm an lạc, đắc được an ổn không thể nghĩ bàn, lại thường được người đời cung kính tin cậy ngưỡng mộ. Bồ Tát khổ nhọc như thế, khuyên chúng ta đi trên con đường chân chánh, khiến cho chúng ta có phước báo nghe đại thừa diệu pháp vô thượng đệ nhất nghĩa đế-Hoa Nghiêm pháp lớn, đó là nhân duyên lớn khó gặp được. Đó cũng là căn lành của các vị đã tích tập nhiều đời, mới có cơ duyên khó gặp nầy. Hy vọng các vị ngàn vạn đừng xem thường, đừng cho rằng hằng ngày nghe đều là lời lặp đi lặp lại, nói tới nói lui đều là đạo lý rất nông cạn, trẻ con đều biết, chúng ta sớm cũng đều đã hiểu. Phải đó, các vị sớm đã hiểu. Cổ nhân có nói:

"Trẻ con ba tuổi đều hiểu được
Già tám mươi tuổi làm chưa xong".

Bạn đã hiểu đạo lý trong Kinh, nhưng bạn chẳng có thực hành, chẳng thiết thực đi làm, thì cũng giống như người không hiểu không biết. Tại sao chư Phật Bồ Tát không nhàm chán, nói đi nói lại, diễn nói giải thích tỉ mỉ, đưa ra ví dụ để thuyết minh ? Là vì sợ rằng chúng sinh đời sau khinh thường lơ là, nghe qua rồi thôi. Giống như người

có hai cái chân, hằng ngày muốn đi đây, đi kia, nhưng họ lại thật thà ngồi một chỗ bất động, thì bạn trách cứ ai ? Chân không nghe lời chăng ? Chúng ta đến nghe Kinh, là vì có tâm tin mới đến, nghe hiểu rõ đạo lý trong Kinh điển, thì chúng ta phải thực hành từng chút từng chút, từ từ y theo lý mà làm, học "tinh thần hy sinh" của Bồ Tát xả mình vì người, đó mới là chân chánh minh bạch Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, đó mới là người chân chánh cầu Phật đạo, một Phật giáo đồ thành thật muốn học Phật pháp, hy vọng các vị đừng xem thường, bỏ qua cơ duyên trên.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí các ruộng phước, cho đến khi bố thí cho kẻ bần cùng cô độc, tuỳ theo chỗ họ mong cầu, tất cả đều xả, tâm sinh hoan hỉ, chẳng có tâm nhàm mỏi. Vẫn hướng về người đó, tự bảo họ rằng: Đáng lẽ tôi phải mang đến cúng dường cung cấp, không nên lao nhọc các vị từ xa đến mỏi mệt. Nói rồi quỳ xuống lạy, hỏi thăm chỗ ở. Phàm là hết thảy cần những gì, tất cả đều bố thí cho. Hoặc có lúc bố thí cho họ xe báu ma ni, dùng nữ báu bậc nhất ở cõi Diêm Phù Đề, chở đầy trong xe. Hoặc lại ban cho xe trang nghiêm bằng vàng, nữ báu nhân gian chở

đầy trong xe. Hoặc lại bố thí xe lưu ly đẹp, kĩ nữ trong nội cung, đầy dẫy trong xe.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại đem các thứ xe báu khác nhau, bố thí cho tất cả ruộng phước-ruộng phước Tăng thanh tịnh, cùng với những người bần cùng, cô nhi, độc thân. Chẳng những Ngài bố thí cho họ xe báu, mà còn tuỳ theo chỗ họ cần dùng, thảy đều bố thí cho họ, tâm sinh hoan hỉ, chẳng có biểu hiện chút buồn phiền không vui nào. Ngài đối với những người đến cầu xin tự trách mình nói: "Đáng lẽ tôi phải mang đồ vật đến tận nhà cúng dàng các vị, không cần các vị phải lao nhọc từ xa mà đến, khiến cho các vị mệt mỏi, thật là xin lỗi". Nói xong bèn quỳ xuống hướng về họ lễ lạy, hỏi thăm chỗ ở của họ. Phàm là họ cần tất cả những đồ vật gì, thảy đều bố thí cho họ được toại tâm mãn nguyện.

Các vị ! Các vị nhìn thấy hạnh Bồ Tát bố thí, thật là thành khẩn mà còn bình đẳng, thật là không thể nghĩ bàn. Bồ Tát hoặc có lúc bố thí cho họ xe báu ma ni, dùng nữ báu xinh đẹp bậc nhất trong cõi Diêm Phù Đề, chở đầy trong xe. Bồ Tát biết trong tâm của chúng sinh, hoan hỉ nhất là thấy được con gái xinh đẹp. Vì làm mãn tâm nguyện chúng sinh, cho nên trên xe chở đầy mỹ nữ, khiến cho chúng sinh thấy được sinh tâm hoan hỉ. Do tâm hoan hỉ mà phát tâm bồ đề, siêng tu đạo nghiệp, thành tựu Phật quả. Những mỹ nữ báu đó, chẳng phải là mỹ nữ thế tục, mà đều là Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, vì độ chúng sinh mà thị hiện làm mỹ nữ, chẳng có dâm dục. Khiến cho chúng sinh thấy rồi sẽ chẳng sinh tưởng niệm tà, trong tâm ngược lại cảm

thấy mát mẻ. Có lúc hoặc bố thí xe báu bằng vàng thật, trên xe cũng chở đầy nữ báu của nhân gian. Có lúc hoặc bố thí xe báu làm bằng lưu ly, chở đầy mỹ nữ ca hát nhảy múa ở trong cung vua.

Hoặc bố thí đủ thứ xe báu kỳ diệu, chở đầy đồng nữ, như Thiên thể nữ. Hoặc bố thí xe dùng vô số báu trang nghiêm, nữ báu đầy trong xe, nhu hoà thông minh biện tài trí huệ. Hoặc bố thí xe bằng chiên đàn. Hoặc lại bố thí xe báu pha lê, đều chở các nữ báu, đầy dẫy trong xe, dung nhan xinh đẹp, tướng mạo không ai sánh bằng, y phục trang nghiêm, ai thấy cũng đều vui mừng. Hoặc lại bố thí xe báu mã não, trên xe chở vương tử quán đảnh. Hoặc có lúc bố thí xe hương kiên cố, chở hết thảy nam nữ trong đó. Hoặc có lúc bố thí xe trang nghiêm tất cả báu, chở quyến thuộc thân thiện khó xả.

Bồ Tát có lúc lại bố thí các thứ xe rất kỳ diệu không thể nghĩ bàn, dùng các thứ báu nghiêm sức, trong xe chở đầy đồng nữ, mỗi đồng nữ đều xinh đẹp giống như thể nữ trên trời. Hoặc lại bố thí xe trang nghiêm rất nhiều thứ báu, chở đầy nữ báu nhân gian, mỗi nữ báu đều rất nhu hoà thông minh, có biện tài lại có trí huệ. Có lúc lại bố thí xe

hương chiên đàn. Hoặc có lúc bố thí xe làm bằng pha lê, trên xe cũng chở đầy nữ báu. Những nữ báu đó tướng mạo xinh đẹp, dung nhan rất mỹ lệ, sắc tướng đầy đủ, chẳng phải những con gái ở nhân gian có thể sánh bằng. Họ đều mặc y phục rất trang nghiêm, những y phục đó chẳng phải đồ bình thường, ai thấy được cũng đều sinh tâm hoan hỉ, khởi tâm cung kính. Hoặc có lúc lại bố thí xe báu làm bằng mã não, trên xe chở thái tử đã làm lễ quán đảnh, tức là người sẽ kế thừa ngôi vua. Hoặc có lúc bố thí xe hương rất kiên cố, trong xe chở đầy hết thảy nam nữ. Hoặc bố thí xe dùng tất cả châu báu trang nghiêm, trong xe chở đầy vợ đẹp con xinh không xả bỏ đặng, quyến thuộc khó xả bỏ, lục thân thân thiết nhất, bạn bè mật thiết nhất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem vô lượng các xe báu như vậy, tuỳ theo chỗ họ mong cầu, cung kính bố thí cho, đều khiến cho họ toại nguyện, hoan hỉ đầy đủ. Đem căn lành đó hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe rộng lớn vô ngại không thối chuyển, thẳng đến dưới cội bồ đề không thể nghĩ bàn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe nhân thanh tịnh pháp trí lớn, suốt thuở kiếp vị lai, tu hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe tất cả pháp không chỗ có, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phân biệt chấp trước, thường tu tập đạo nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe chân chánh không xiểm nịnh dối trá, đến cõi nước chư Phật, tự tại vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ thuận an trụ nơi xe nhất thiết trí, dùng các Phật pháp, cùng nhau vui thích.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi xe Bồ Tát hạnh thanh tịnh, đầy đủ mười đạo xuất ly và ưa thích tam muội của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đem vô số xe báu như vậy, tuỳ thuận ý của những người mong cầu, hoà nhan duyệt sắc rất lễ phép, bố thí cho họ, khiến cho họ đắc được xe báu, ai nấy đều toại tâm mãn nguyện, đầy dẫy tâm hoan hỉ. Ngài đem công đức căn lành bố thí đó, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể ngồi xe bất thối chuyển, xe chẳng có bất cứ chướng ngại gì, xe rộng lớn, đến được dưới cội bồ đề không thể nghĩ bàn, đi gần gũi cúng dường chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe nhân thanh tịnh chẳng có ô nhiễm, xe trí huệ pháp môn đại thừa, suốt thuở

kiếp vị lai, siêng tu hạnh Bồ Tát, rộng độ chúng sinh, vĩnh viễn chẳng lùi về nhị thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe tất cả chánh pháp, chỉ có một thừa, vĩnh viễn lìa khỏi tâm phân biệt và chấp trước, thường tu đạo nhất thiết trí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe chân chánh chẳng có xiểm nịnh dối trá, đến cõi nước chư Phật trong mười phương, đều chẳng có chướng ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ thuận an trụ nơi xe nhất thiết trí huệ, dùng pháp của chư Phật nói, làm niềm an lạc cho thân tâm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể tu phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu, đầy đủ mười thứ Phật đạo thoát khỏi ba cõi, và chứng được an vui tam muội của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe bốn bánh. Đó là: Ở cõi nước tốt, y chỉ người thiện, tu tập phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn. Dùng bốn điều đó để thành tựu viên mãn tất cả phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe pháp quang minh chiếu khắp mười phương, tu học tất cả trí lực của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe Phật pháp, đến tất cả pháp rốt ráo bờ bên kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp chở các phước thiện khó nghĩ bàn, chỉ bày chánh đạo an ổn khắp mười phương.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe đại bố thí, xả bỏ lòng bỏn xẻn dơ bẩn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe giới thanh tịnh, giữ tịnh giới đồng với pháp giới chẳng có bờ mé.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe nhẫn nhục, thường ở nơi chúng sinh, lìa tâm sân hận ô trược.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe đại tinh tấn chẳng thối chuyển, kiên trì tu thắng hạnh, hướng về đạo bồ đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe thiền định, sớm đến đạo tràng, chứng trí bồ đề.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe bốn bánh. Bốn bánh nầy, đại biểu cho bốn hàm ý:

1. Ở cõi nước tốt nhất.

2. Y chỉ người thiện, làm thầy làm bạn với người lương thiện có đức.

3. Tích tập phước đức thù thắng.

4. Phát thệ nguyện lớn độ khắp chúng sinh.

Y theo xe bốn bánh đó, thì sẽ thành tựu viên mãn tất cả phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được chân đế Phật pháp đại thừa, được đại trí huệ vô thượng, quang minh trí huệ chiếu khắp mười phương, để tu tập trí huệ và mười lực của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi xe Phật pháp đại thừa, đắc được chân lý rốt ráo của tất cả Phật pháp, mà lên bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp chuyên chở tất cả phước đức, và xe tất cả nghiệp thiện, xe pháp thù thắng không thể dùng tư tưởng độ lượng đó, chỉ bày khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, đều đắc được chánh đạo an ổn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe bố thí lớn, quét trừ sạch hết tâm tham lam bỏn sẻn dơ bẩn bất tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe giới hạnh thanh tịnh, hay giữ gìn tịnh giới như đồng pháp giới, chẳng có bờ mé, thành tựu giới đức kim cang thượng phẩm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe nhẫn nhục, thường đối với chúng sinh thân thiết từ ái, xa lìa tâm sân hận ô trược. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe đại tinh tấn, bất cứ lúc nào cũng đều không sinh tâm thối chuyển, chí nguyện kiên cố tu học tất cả hạnh môn thù thắng, dũng mãnh hướng về bồ đề giác đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe thiền định, mau chóng đến được bồ đề đạo tràng, chứng được trí huệ bồ đề giác đạo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ phương tiện khéo léo, hoá thân

cảnh giới của chư Phật đầy dẫy tất cả pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp vương, thành tựu không sợ hãi, luôn bố thí khắp tất cả trí pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ không chấp trước, đều vào được khắp tất cả mười phương. Nơi chân pháp tánh mà không lay động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe tất cả pháp của chư Phật, thị hiện thọ sinh, khắp mười phương cõi nước, mà chẳng mất huỷ hoại đạo đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe báu nhất thiết trí tối thượng, đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, mà chẳng nhàm mỏi.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, đem các xe báu bố thí các ruộng phước, cho đến những người bần cùng cô độc. Vì khiến cho chúng sinh đầy đủ vô lượng trí huệ, hoan hỉ hớn hở. Rốt ráo đều được xe nhất thiết trí.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ, xe đó phương tiện khéo léo thao túng tự như, lại dùng trăm ngàn ức hoá thân, luôn luôn đầy dẫy tận hư không khắp pháp giới, đắc được cảnh giới của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe vua của vạn pháp, thành tựu trí huệ không sợ hãi, luôn luôn bố thí khắp cho tất cả chúng sinh pháp nhất thiết trí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe không chấp trước, mà lại có xe trí huệ, nơi mười phương thế giới tuỳ tâm theo ý muốn đều vào được, đối với pháp tánh lý thể chân thật, thông đạt vô ngại, tin sâu không hoài nghi, chẳng bị nghị luận bên ngoài làm giao động, cũng quyết không làm việc điên đảo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp của chư Phật, đến mười phương pháp giới, khắp thị hiện sinh diệt, mà chẳng thối thất tâm bồ đề đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe báu nhất thiết trí tối cao vô thượng, siêng tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn đại nguyện vương đó mà trọn không có tâm nhàm mỏi. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đem vô số xe báu bố thí khắp, làm ruộng phước tốt cho chúng sinh, cho đến bình đẳng bố thí cho những người bần cùng nhất, những người cô độc nhất, hết thảy căn lành tu tập, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh. Mục đích của Ngài là vì khiến cho chúng sinh được đầy đủ vô lượng trí huệ, thân tâm hớn hở, đắc được xe nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí voi báu, tính tình của voi điều thuận, thất chi đầy đủ, tuổi tác thạnh vượng cường tráng, sáu

ngà thanh tịnh. Miệng màu hồng đỏ, giống như hoa sen. Hình thể tươi trắng, ví như núi tuyết. Nghiêm sức tràng bằng vàng, lưới la báu che phủ, đủ thứ báu đẹp trang nghiêm cái vòi, ai thấy được đều hân hoan đùa giỡn, chẳng có nhàm đủ. Đi bộ vạn dặm, chưa từng mệt mỏi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại thị hiện bố thí voi báu cho chúng sinh. Con voi đó tính tình rất điều hoà nhu thuận, là công cụ giao thông tốt nhất. Thất chi của nó: Mắt, tai, mũi, họng, như vậy đều rất toàn mỹ. Tuổi tác của nó cũng đang trong thời kỳ thạnh vượng cường tráng. Sáu ngà của nó đồng đều, mà còn rất thanh tịnh trắng muốt. Miệng của nó màu hồng đỏ, giống như đoá hoa sen lớn nở. Thân hình của nó tráng kiện giống như núi tuyết nhỏ, lông tươi trắng giống như tuyết trắng. Đầu của nó trang sức tràng bằng vàng, trên lưng phủ tấm lưới la châu báu. Trên vòi voi dùng đủ thứ trân bảo nghiêm sức rất trang nghiêm mỹ lệ. Khi đi trên đường khiến cho những người thấy được nó, đều hân hoan khen ngợi hết lời, nhìn không biết chán. Tuy nhiên nó đi hàng vạn dặm, nhưng cũng không biết mệt.

Hoặc lại bố thí ngựa báu tốt giỏi, các tướng đầy đủ, giống như ngựa trời. Dùng ánh sáng bánh xe báu đẹp hình mặt trăng nghiêm sức. Lưới linh bằng vàng thật

giăng che phía trên. Đi đứng êm đềm, người cỡi được an ổn. Tuỳ ý chỗ muốn đến, đi nhanh như gió. Du hành khắp bốn châu, tự tại vô ngại. Bồ Tát đem voi báu ngựa báu đó, hoặc phụng dưỡng cha mẹ và thiện tri thức. Hoặc bố thí cho chúng sinh nghèo thiếu khổ não. Tâm của Bồ Tát vẫn khoáng đạt tự nhiên, chẳng sinh tâm hối tiếc tham sẻn, nhưng lại tăng thêm vui mừng. Lợi ích tăng thêm từ bi thương xót. Tu Bồ Tát đức, tịnh bồ đề tâm.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ xe điều thuận, tăng trưởng tất cả công đức của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe khéo léo, có thể tuỳ ý sinh ra tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe tin hiểu, chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe phát thú, khắp phát hưng tất cả nguyện lớn.

Bồ Tát hoặc lại bố thí cho tất cả chúng sinh ngựa báu đã được điều phục huấn luyện thành công. Ngựa báu đó

cũng đồng như voi báu, cũng đầy đủ các tướng, giống như ngựa trời. Dùng ánh sáng bánh xe báu đẹp hình mặt trăng nghiêm sức, dùng vàng thật làm lưới la che phủ ở phía trên lưng, linh báu làm bằng vàng thật treo ở trán của nó. Điều gọi là ngựa báu, chẳng phải nó có sức chạy nhanh, mà là nói nó đức tánh giống như người thiện, cho nên khi nó chạy đi, nhanh chậm đều êm đềm, khiến cho người cỡi nó có cảm giác được an toàn thoải mái, mà nó còn khéo hiểu được ý niệm của chủ nhân, tuỳ tiện chủ nhân muốn đến đâu, nó liền thể hội được, chạy nhanh như gió. Nếu muốn du hành bốn châu thiên hạ (Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu), thì nó nhất định khiến cho bạn được an nhiên tự, chẳng có tơ hào trở ngại nào. Ngựa tốt nầy, đức tính của nó cao siêu, nó quyết không đãi hai chủ, cổ nhân có nói:

"Hảo mã bất phối nhị an".

Nó hay dũng mãnh cứu chủ, trải qua các thời đại lịch sử đã nói về việc trung nghĩa của ngựa giỏi. Bồ Tát có voi báu, ngựa hay, hiếm có trên đời như vậy, Ngài cũng chẳng dùng hưởng thụ riêng mình, mà là đem phụng dưỡng cha mẹ, làm công cụ đi lại cho cha mẹ, để cho cha me đi lại phương tiện mà còn an toàn tự tại. Hoặc hiến dâng cho sư trưởng, thiện tri thức. Hoặc bố thí cho những người nghèo khổ thiếu thốn bệnh tật suy nhược khổ não, khiến cho họ đi lại phương tiện, an ổn tự tại. Tâm của Bồ Tát từ bi khoáng đạt, phàm là vật chất bố thí cho người, Ngài chưa từng sinh tâm hối tiếc, tính toán, tham sẻn, chỉ có tăng trưởng thêm tâm hoan hỉ, mà còn vui mừng mình có tài năng bố thí, có cơ hội bố thí. Trong xã hội có nhiều người có tiền tài sức

lực, nhưng họ chẳng bố thí được, kêu họ đem một xu để làm lợi ích thiên hạ, họ đều chẳng làm được. Có người muốn hành bố thí, lại chẳng biết bố thí ở đâu, tìm đối tượng tiếp nhận bố thí tìm chẳng được. Cho nên Bồ Tát vui mừng Ngài bố thí ba thứ đều không-tiền tài, vật chất, người nhận, chẳng chấp về công đức. Bồ Tát một mặt vui mừng về có cơ hội bố thí, đồng thời Ngài đối với chúng sinh, sinh tâm từ bi thương xót, quán sát khổ nạn của chúng sinh, thật là trùng trùng vô tận. Bồ Tát tế độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, đó đều là đang tu Bồ Tát đạo, tích tụ công đức, dùng đức tính thanh tịnh tu được, tài bồi tâm Bồ Tát, khiến cho thanh tịnh không dơ bẩn. Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí voi báu ngựa báu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, Ngài phát nguyện rằng: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, thường trụ nơi xe điều thuận, ngày ngày tăng trưởng công đức như Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe pháp môn phương tiện khéo léo, có thể tuỳ ý sinh ra pháp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe tin sâu Phật pháp, lại có thể minh bạch các pháp thật tướng, khắp chiếu soi trí huệ vô ngại của chư Phật và mười lực của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe thú phát, có thể khắp phát hưng tất cả nguyện lớn. Tức là nguyện lớn lợi ích chúng sinh, phát đến sáu cõi bốn loài sinh, đi độ chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bình đẳng xe Ba La Mật, thành tựu viên mãn tất cả căn lành bình đẳng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe báu, sinh ra các Phật pháp vô thượng trí bảo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe Bồ Tát hạnh trang nghiêm, nở các hoa tam muội của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe nhanh chóng vô biên, nơi vô số kiếp, tịnh bồ đề tâm, tinh tấn suy gẫm, thấu đạt các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn tối thắng điều thuận, dùng phương tiện khéo léo, đủ bậc Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn cao rộng kiên cố nhất, chuyên chở khắp tất cả chúng sinh, đều đến được bậc nhất thiết trí.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí voi ngựa. Vì khiến cho chúng sinh đều được ngồi xe trí vô ngại. Viên mãn rốt ráo đến Phật thừa.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bình đẳng mỗi xe Ba La Mật-sáu Ba La Mật, đến bờ bên kia, thành

tựu viên mãn đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe báu, sinh ra các Phật pháp bảo nhất thiết trí tối cao vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe đại thừa Bồ Tát hạnh trang nghiêm, nở ra đủ thứ hoa chánh định của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe nhanh chóng vô biên, ở trong vô lượng kiếp thanh tịnh tâm Bồ Tát. Do đó có thể chứng minh công phu thanh tịnh tâm ý, chẳng phải là trong thời gian ngắn mà làm được, Bồ Tát đều phải trải qua vô lượng kiếp mới làm cho tâm thanh tịnh. E rằng chúng sinh tu hành, chẳng dễ gì làm cho vọng tưởng ngưng bặc. Tinh tấn suy gẫm: Là phải ở chỗ tinh vi nhất, dùng tâm suy tư, mới thấu hiểu chân thật lý thể của các pháp. Giả sử không thể tinh tế suy gẫm, thì không thể nào minh bạch các pháp được, cũng không thể viên mãn bồ đề, cho nên Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều tinh cần suy gẫm, mới mong cầu thấu đạt được các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn thù thắng nhất, điều thuận nhất, dùng phương pháp phương tiện khéo léo, điều thuận tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều vào được pháp môn đại thừa, đầy đủ công đức của bậc Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe lớn cao nhất, rộng rãi nhất, kiên cố nhất, khắp chuyên chở tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đạt được đủ bậc nhất thiết trí-thành quả vị Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí voi báu ngựa báu. Mục đích là vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngồi xe trí huệ không chướng ngại, viên mãn sáu độ vạn hạnh, rốt ráo đến bờ Niết Bàn quả vị Phật thừa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí toà. Hoặc bố thí toà sư tử, toà đó cao rộng, tốt đẹp thù thắng đặc biệt. Dùng lưu ly làm chân, vàng sợi làm thành. Y phục mềm mại giăng bày ở trên. Dựng các tràng báu, xông các hương quý. Có vô lượng đồ tạp báu trang nghiêm, dùng làm nghiêm sức. Lưới vàng che phủ phía trên. Chuông báu gió thổi vang ra âm thanh vi diệu. Dùng vạn cách nghiêm sức khắp chung quanh các báu trân kỳ. Tất cả thần dân cùng nhau chiêm ngưỡng. Lễ quán đảnh đại vương, chỉ mình vua ngồi trên toà, tuyên bố pháp hoá, vạn bang đều tôn phụng. Vua đó lại dùng báu đẹp trang nghiêm thân mình. Đó là: Báu phổ quang minh. Báu đế thanh. Báu đại đế thanh. Báu thắng tạng ma ni, phát ra ánh sáng thanh tịnh như mặt trời, mát mẻ như mặt trăng, bày bố khắp chung quanh. Ví như các vì sao, thượng diệu trang nghiêm, bậc nhất không ai bằng. Hải châu diệu báu, hải kiên cố tràng báu, kỳ văn dị biểu, đủ thứ trang nghiêm ở trong

đại chúng. Tôn quý nhất, thù thắng nhất. Lụa báu vàng Diêm Phù Đề lìa cấu, dùng làm mão đội đầu. An hưởng ngôi quán đảnh rồi, trở thành vua cõi Diêm Phù Đề. Đầy đủ vô lượng sức oai đức lớn. Lấy từ bi làm chủ, hàng phục các oán địch, ra lệnh thi hành, chẳng có ai mà không thuận.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát bố thí toà báu, thì Ngài hoặc đem toà báu sư tử của mình ngồi, bố thí cho chúng sinh. Toà báu đó rất cao lớn, rất rộng rãi, rất thù thắng, đặc biệt tốt đẹp. Dùng lưu ly làm chân ghế, dùng vàng sợi kết thành, đệm toà rất mềm mại, có y phục bày trên toà. Phía trên toà báu, dựng tràng báu, và còn xông lên hương thơm quý. Lại dùng rất nhiều các thứ châu báu, làm thành đủ thứ vật nghiêm sức, dùng để trang nghiêm toà báu. Sợi vàng thật kết thành lưới giăng che phía trên, bốn phía treo các chuông báu, khi gió thổi rung động vang ra âm thanh vi diệu. Có hàng vạn trân báu kỳ lạ, nghiêm sức la liệt khắp bốn phía trên dưới toà. Tất cả thần dân đều đến chiêm ngưỡng toà báu đó. Ông vua sau khi thọ lễ quán đảnh rồi, ông ta một mình ngồi trên toà báu sư tử. Khi ông vua ngồi trên toà báu, tuyên cáo tất cả mệnh lệnh giáo hoá chúng sinh, ngoài nhân dân cõi nước của mình, hoan hô phụng hành, hết thảy cõi nước lớn nhỏ, xa gần, đều thuận theo mạng lệnh của ông vua. Vị vua quán đảnh đó, lại dùng đủ thứ báu đẹp trân kỳ để trang nghiêm thân của ông ta, làm tăng thêm oai đức của ông ta. Báu đẹp mà ông ta dùng

là: Báu phổ quang minh, báu đế thanh, báu đại đế thanh, báu thắng tạng ma ni. Những quang minh của các thứ báu đó, sáng thanh tịnh như ánh sáng của mặt trời, phát ra một thứ khí mát mẻ, giống như trăng rằm. Bốn phía nghiêm sức la liệt các châu báu, ánh sáng toả ra sáng lạn giống như các vì sao đêm khuya. Sự trang nghiêm tốt đẹp nhất, tối thượng nhất đó, trong nhân gian, trên trời, có thể gọi là bậc nhất, chẳng có gì có thể sánh bằng. Trong biển lại có báu đẹp rất thù thắng đặc biệt, tràng báu hải kiên cố, phía trên ngọc đó, thiên nhiên sinh ra những tia văn, bên ngoài cũng rất đặc biệt. Đủ thứ sự trang nghiêm khó hình dung hết được, ở trong đại chúng, phải gọi là tôn quý nhất, thù thắng nhất. Lại dùng vàng Diêm Phù Đàn và lụa báu thanh tịnh nhất, chẳng có chút nhiễm ô nào, tạo thành cái mão để vua đội. Ông vua an hưởng địa vị quán đảnh, làm ông vua lớn cõi Diêm Phù Đề, ông ta đầy đủ vô lượng sức oai đức lớn. Song, chẳng phải ông ta dùng oai võ để chinh phục người, mà là dùng từ bi làm chủ, giáo hoá chúng sinh đều phụng hành năm giới mười điều lành. Ông ta thi hành nhân chánh như thế, hàng phục những oán địch chưa từng thọ mạng, khiến cho họ thọ đức hoá, tâm vui vẻ thành phục làm dân lành của ông ta. Sự giáo hoá và mạng lệnh của ông ta đến đâu mọi người thảy đều thuận theo.

Bấy giờ, vua Chuyển Luân Vương, dùng trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số toà trang nghiêm như vậy, bố thí cho Như Lai ruộng phước bậc nhất, và các Bồ Tát, chân thiện tri thức, hiền Thánh Tăng Bảo, pháp

sư thuyết pháp, cha mẹ tôn thân, Thanh Văn Độc Giác, và những người phát tâm hướng về Bồ Tát thừa, hoặc tháp của Như Lai, cho đến tất cả những kẻ bần cùng cô nhi, tuỳ theo chỗ họ cần, thảy đều bố thí cho.

Lúc bấy giờ, vua Chuyển Luân Thánh Vương - Kinh văn ở trước đã từng nói Bồ Tát thị hiện ông vua nước lớn, che khắp mười phương. Ông vua nước lớn đó, dùng nhân đức thống trị bốn phương, giáo hoá chúng sinh, tức là vua Chuyển Luân Thánh Vương. Bấy giờ ông ta dùng trăm ngàn vạn ức vô lượng số toà báu trang nghiêm, bố thí cúng dường cho Như Lai, để cầu ruộng phước bậc nhất. Cũng bố thí cho các vị Bồ Tát, cùng với chân thật minh nhãn thiện tri thức hiền Thánh Tăng Bảo, các pháp sư hoằng pháp lợi sinh, diễn nói Phật pháp, cha mẹ của mình, tôn thân trong dòng dõi, các bậc Thánh Thanh Văn và Độc Giác, cùng với tứ chúng đệ tử phát tâm bồ đề tu đạo Bồ Tát đại thừa. Hoặc bố thí cúng dường tháp miếu thờ xá lợi của Phật, cho đến những kẻ bần cùng, cô nhi, già trẻ, đáng thương, bất luận là sang hèn, Bồ Tát thảy đều bình đẳng bố thí, tuỳ theo chỗ họ cần, khiến cho họ mãn tâm nguyện, mà sinh tâm đại hoan hỉ.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi toà bồ đề, đều được giác ngộ chánh pháp của chư

Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi toà tự tại, đắc được pháp tự tại. Các núi kim cang không thể hoại được, đều hàng phục được tất cả ma quân. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà sư tử tự tại của Phật, chỗ chiêm ngưỡng của tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu trang nghiêm, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ thù thắng vi diệu. Nơi pháp tự tại, giáo hoá dẫn dắt chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà ba thứ thù thắng nhất thế gian, do căn lành rộng lớn nghiêm sức. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà khắp cùng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, trong A tăng kỳ kiếp khen ngợi cũng không hết được. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà phước đức rộng lớn thâm mật, thân hình sung mãn tất cả pháp giới.

Bồ Tát đem căn lành bố thí toà báu, đối với tất cả chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được ngồi trên toà kim cang dưới cội bồ đề, giống như Phật dùng một thừa pháp khai ngộ chúng

sinh, tỏ ngộ chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đến bồ đề ngồi trên toà báu, đắc được tự tại thọ dụng của các pháp, kiên cố như núi kim cang, tất cả đều không thể lay động được tín niệm của họ, và huỷ diệt hàng phục được tất cả dị luận ma quân của thiên ma ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu sư tử tự tại của Phật, hết thảy chúng sinh đều vui mừng đến nhìn toà báu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu thù đặc trang nghiêm, chỗ tốt đẹp của nó không thể nào dùng văn tự lời lẽ để hình dung được, đối với các pháp thông đạt vô ngại, dùng để giáo hoá chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh, tuỳ thời tuỳ lúc đều nhậm vận tự như, viên dung tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu ba thứ thù thắng nhất trên thế gian:

1. Chánh Giác thế gian.
2. Hữu tình thế gian.
3. Khí thế gian.

Thứ toà báu đó dùng căn lành rộng lớn để trang nghiêm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu lớn bất khả thuyết, cho nên dù có khen ngợi những ưu điểm của nó, trải qua A tăng kỳ kiếp, cũng nói không hết được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu phước đức vô lượng rộng lớn như hư không, thâm mật như biển cả, pháp thân sung mãn tất cả pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu đủ thứ không thể nghĩ bàn, tuỳ theo nguyện xưa chỗ niệm của chúng sinh, rộng mở pháp thí. Nguyện cho tất cả

chúng sinh, đắc được toà tốt lành, hiện thần thông của chư Phật bất khả thuyết. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả toà báu. Tất cả toà hương. Tất cả toà hoa. Tất cả toà y phục. Tất cả toà man. Tất cả toà ma ni. Tất cả toà báu đủ thứ lưu ly thảy đều không thể nghĩ bàn. Vô lượng bất khả thuyết toà thế giới. Tất cả toà thanh tịnh trang nghiêm thế gian. Tất cả toà kim cang, thị hiện oai đức tự tại của Như Lai, thành tối Chánh Giác. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí toà báu, vì khiến cho chúng sinh đắc được toà đại bồ đề lìa thế gian, tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu đủ thứ không thể nghĩ bàn, tuỳ theo thuở xưa họ đã phát tâm nguyện, và họ nhớ ý niệm của chúng sinh, khắp rộng mở pháp hội, thuyết pháp cho chúng sinh, tác pháp bố thí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu tốt đẹp, khi ngồi trên toà báu đó, thì có thể thị hiện đủ thứ đại thần thông giống như chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả toà báu, đắc được tất cả toà hương, đắc được tất cả toà hoa, đắc được tất cả toà y phục, đắc được tất cả toà man, đắc được tất cả toà báu ma ni, đắc

được tất cả toà báu làm bằng lưu ly tinh xảo không thể nghĩ bàn, toà báu vô lượng số thế giới bất khả thuyết, tất cả toà báu thanh tịnh nhất, trang nghiêm nhất trong thế gian, tất cả toà báu làm bằng kim cang, cho nên thị hiện đại oai đức, đại tự tại, đại thần thông của Như Lai, có thể thành tựu vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là tu pháp môn hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, đem căn lành công đức của Ngài tu bố thí đủ thứ toà báu hồi hướng cho chúng sinh. Là vì hy vọng chúng sinh đắc được lợi ích, có thể đắc được toà báu đại bồ đề lìa khỏi thế gian, tự nhiên giác ngộ Phật pháp của mười phương chư Phật nói, rốt ráo tỏ ngộ chân đế của tất cả Phật pháp. Đó gọi là thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà ngộ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí các lọng báu, lọng đó thù đặc, tôn quý, dùng đủ thứ báu lớn để trang nghiêm. Trong lọng báu có trăm ngàn ức Na do tha thứ thượng diệu tốt bậc nhất. Các thứ báu làm cáng, lưới đẹp phủ phía trên, chung quanh giăng treo dây báu và linh bằng vàng, chuỗi ma ni giăng bày thứ lớp. Gió nhẹ thổi lay động, vang ra tiếng vi diệu hài hoà với nhau. Châu ngọc tạng báu đủ thứ đầy dẫy, vô lượng đồ trân quý, đều dùng nghiêm sức. Chiên đàn trầm thuỷ, hương thơm xông khắp nơi. Vàng Diêm Phù Đàn quang minh

thanh tịnh. Như vậy vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ các báu vật tốt đẹp, đầy đủ trang nghiêm. Dùng tâm thanh tịnh, dâng cúng Đức Phật, và hết thảy chùa tháp sau khi Phật diệt độ. Hoặc vì pháp mà bố thí cho các Bồ Tát và bậc thiện tri thức, pháp sư nổi tiếng. Hoặc bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho Tăng Bảo. Hoặc lại bố thí cho cho tất cả Phật pháp. Hoặc bố thí đủ thứ ruộng phước chúng sinh. Hoặc bố thí cho sư Tăng và các bậc tôn túc. Hoặc bố thí cho Bồ Tát mới phát tâm, cho đến tất cả những kẻ bần cùng, cô nhi, tuỳ theo chỗ họ mong cầu, thảy đều bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại bố thí đủ thứ lọng báu. Lọng đó rất đặc biệt thù thắng, cũng rất tôn quý, vì dùng đủ thứ báu trang nghiêm. Trong trăm ngàn ức Na do tha lọng báu, thì những lọng nầy cũng được tôn là bậc nhất. Cán lọng chẳng phải làm bằng gỗ, mà là dùng các thứ báu hợp thành. Phía trên có lưới báu giăng che, bốn phía có dây báu và linh bằng vàng, ma ni làm chuỗi giăng treo có thứ lớp, khi gió nhẹ thổi thì vang ra tiếng vi diệu, rất hài hoà êm tai. Chân châu ngọc ngà và các thứ tạng báu khác, đầy dẫy ở phía trên lọng, còn có vô lượng các báu lạ trân kỳ, dùng để nghiêm sức lọng báu. Lại dùng hương

chiên đàn trầm thuỷ danh quý nhất để xông khắp lọng báu. Vàng diêm phù đề vừa phóng ra quang minh vừa thanh tịnh, bên ngoài lọng báu hiển lộ rất tôn quý. Giống như tụ tập vô lượng trăm ngàn trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ báu vật, đầy đủ các màu trang sức nhất, ở trên lọng báu đó. Bồ Tát dùng tâm thành thanh tịnh nhất không có tơ hào tạp niệm, đem lọng báu đó, dâng cúng lên đức Phật, và chùa tháp xá lợi sau khi Phật vào Niết Bàn. Hoặc vì cầu pháp mà bố thí lọng báu đó cho các Bồ Tát, minh nhãn thiện tri thức, cao Tăng có đức hạnh đồn khắp, làm thầy sư biểu của trời người. Hoặc đem lọng báu đó bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho Thánh hiền Tăng. Hoặc bố thí cho tất cả Phật pháp. Hoặc bố thí cho tất cả chúng sinh, gieo trồng ruộng phước nơi chúng sinh. Hoặc bố thí cho thầy thế độ của mình, cao Tăng đại đức trong Phật môn, và những bậc tôn túc tiền bối trưởng lão. Hoặc bố thí cho Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, cho đến tất cả những người nghèo khổ cô nhi. Tuỳ theo từng loại người đến cầu xin lọng báu đó, Bồ Tát tơ hào không xẻn tiếc, tuỳ tâm mãn nguyện bố thí cho họ.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu căn lành, dùng che thân mình, thường được chư Phật che chở. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng công đức trí huệ làm lọng che, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng pháp lành che chở, trừ diệt trần cấu nhiệt não

thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tạng trí huệ, khiến cho chúng sinh đều ưa thấy, tâm chẳng nhàm đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng pháp trắng vắng lặng mà tự che chở, đều được Phật pháp rốt ráo không hoại.

Bồ Tát đem căn lành bố thí lọng báu, vì chúng sinh mà hồi hướng: Ngài phát nguyện hy vọng tất cả chúng sinh, thường siêng tu tập nghiệp lành, trồng căn lành, dùng căn lành để che chở thân thể, nuôi lớn tâm từ bi. Do đó, có thể đắc được chư Phật hộ niệm, che chở, bảo hộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng công đức lành, trí huệ che chở thân tâm, cũng có thể nói là nhờ công đức trí huệ của chư Phật che chở. Do đó, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não của thế gian, vĩnh viễn lìa phiền não tức là chuyển phiền não thành bồ đề. Làm thế nào để chuyển phiền não thành bồ đề ? Phiền não và bồ đề chẳng phải là hai thứ, mà là một vật hai mặt, dựa theo tri kiến chánh tà của con người mà thành hình. Phiền não và bồ đề đều chẳng lìa khỏi thế gian, cũng chẳng lìa khỏi tâm ý của chúng ta. Lục Tổ Đại Sư đã từng nói:

"Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa thế cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ".

Chỉ thị của mấy câu kệ nầy là nói, phiền não của thế gian là vì chúng ta không khéo lợi dụng nó, nếu biết lợi

dụng, thì vốn tức là bồ đề; vì chẳng biết lợi dụng, nên bồ đề trở thành phiền não. Nói về vĩnh viễn lìa tất cả phiền não, tức là kêu chúng ta tự chuyển tất cả phiền não biến thành bồ đề. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng pháp lành làm áo giáp, tẩy trừ pháp ô nhiễm của thế gian, chuyển thành thanh tịnh, chuyển tất cả nhiệt não thành mát mẻ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được bảo tạng đại trí huệ, khiến cho tất cả chúng sinh đều ưa thích gần gũi Ngài, tâm chẳng nhàm đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng pháp trắng vắng lặng - diệu pháp thanh tịnh, che chở chính mình, đều đắc được Phật pháp rốt ráo không hoại, thành quả vị Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo che thân mình, rốt ráo được pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm lọng che khắp, được mười lực trí huệ, che khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được diệu trí huệ, vượt qua ba đời, không nhiễm ô chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng ứng cúng, thành ruộng phước thù thắng, thọ tất cả sự cúng dường. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng tối thượng, được trí vô thượng, tự nhiên giác ngộ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí lọng.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo che thân huệ mạng của chính mình, siêng tu nghiệp thiện, đắc được pháp thân thanh tịnh giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm lọng báu khắp cùng hư không pháp giới, đắc được mười thứ sức thần thông, và trí huệ không thể nghĩ bàn, trợ giúp tất cả chúng sinh thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lọng báu trí huệ thù thắng, vượt qua ba đời, vĩnh viễn không nhiễm trước năm dục. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng báu kham thọ trời người cúng, trở thành ruộng phước thù thắng bậc nhất, thọ tất cả trời người cúng dường. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng báu tối thượng, đắc được trí huệ vô thượng, thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà giác ngộ, tự nhiên thấu đạt pháp vi diệu thâm sâu của Phật nói. Đó là đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, khi Ngài bố thí lọng báu, tu tập căn lành công đức, đem công đức đó hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng tự tại, vì giữ được tất cả các pháp lành. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng che khắp tất cả hư không pháp giới, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự tại vô uý của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng trang nghiêm mười phương tất cả thế giới, cúng dường Phật. Vì khiến cho tất cả

chúng sinh, dùng tràng phan đẹp và các lọng báu, cúng dường tất cả các Như Lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng trang nghiêm khắp, che khắp tất cả cõi nước chư Phật trọn không dừ thừa. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng rộng lớn, che khắp chúng sinh, đều khiến cho ở chỗ Phật sinh tâm tin hiểu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng bất khả thuyết các lọng báu đẹp cúng dường một vị Phật. Ở chỗ mỗi vị Phật nhiều bất khả thuyết cũng đều như vậy. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng Phật bồ đề cao rộng, che khắp tất cả các Như Lai.

Mục đích Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu hành hồi hướng cho tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lọng báu tự tại, có thể thọ trì tất cả diệu pháp của chư Phật nói. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng báu che khắp tất cả hư không pháp giới, và cõi nước của mười phương chư Phật, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng báu, trang nghiêm mười phương tất cả thế giới, cúng dường mười phương chư Phật. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tràng phan tốt nhất, và các thứ lọng báu, cúng dường

mười phương chư Phật. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm, che khắp mười phương cõi nước chư Phật, chẳng sót thừa. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu rộng lớn nhất, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đối với Phật sinh tâm tin hiểu. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng không biết bao nhiêu lọng báu làm bằng châu báu thượng diệu, cúng dường cho mỗi vị Phật. Đối với mười phương vô lượng chư Phật cũng đều cúng dường như thế. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu bồ đề giác đạo vừa cao vừa rộng, có thể cúng dường che hộ mười phương chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả lọng báu ma ni trang nghiêm. Tất cả lọng chuỗi báu trang nghiêm. Tất cả lọng hương kiên cố trang nghiêm. Đủ thứ lọng báu thanh tịnh trang nghiêm. Vô lượng lọng báu thanh tịnh trang nghiêm. Lọng báu rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm. Lưới báu che phủ, linh báu thòng rũ, theo gió lay động, vang ra âm thanh vi diệu, che khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới thân chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng trí trang nghiêm không chướng không ngại, che khắp tất cả

các Như Lai. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bậc nhất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được công đức trang nghiêm của Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, nơi công đức của Phật sinh tâm nguyện thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được vô lượng vô biên tâm báu tự tại. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ các pháp trí tự tại. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng các căn lành che khắp tất cả.

Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm làm bằng ma ni báu. Lọng báu chuỗi trang nghiêm làm bằng tất cả châu báu. Lọng báu dùng tất cả hương kiên cố trang nghiêm. Lọng báu các thứ đá quý báu rất thanh tịnh. Lọng báu vô lượng số đá quý báu thanh tịnh trang nghiêm. Lọng báu dùng báu trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn nhất. Còn có lưới La làm bằng châu báu. Lọng báu che phủ khắp. Linh báu bằng vàng thật thòng rũ bốn phía, theo gió lay động, vang ra tiếng hay vi diệu. Lọng báu rộng lớn đó không thể so sánh được, có thể che khắp tận hư không giới, khắp pháp giới, tất cả thế giới, cho đến pháp thân của chư Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm, trí huệ chẳng có gì che đậy, chẳng có gì chướng ngại. Thứ lọng

báu đó, có thể che hộ khắp mười phương chư Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bậc nhất. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại công đức giống như Phật, và trang nghiêm giống như Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đối với công đức của Phật sinh tâm ngưỡng mộ thanh tịnh khen ngợi, tự mình cũng phát tâm nguyện thanh tịnh, cầu công đức như Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô biên tâm báu tự tại, tâm tự tại nhất có thể nhậm vận tự như, lại có tâm trí huệ thù thắng, nhận thức được, thông đạt được thật tướng của các pháp, thứ tâm đó mới được gọi là tâm báu. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ nhậm vận tự tại, minh bạch thể tướng chân thật của tất cả các pháp, viên mãn tu tập tất cả các pháp. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ căn lành tu tập, che hộ khắp tất cả hữu tình, vô tình, khiến cho họ đều có thể an trụ nơi cõi Phật thanh tịnh.

Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lọng trí huệ tối thắng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lọng mười lực khe khắp. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng che khắp pháp giới cõi nước chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, nơi pháp tự tại làm bậc Pháp Vương. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm đại oai đức tự tại. Lại muốn khiến cho

tất cả chúng sinh, được trí rộng lớn luôn không đoạn tuyệt. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được vô lượng công đức, che khắp tất cả đều rốt ráo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng các công đức che tâm mình. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bình đẳng che chúng sinh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng đại trí huệ bình đẳng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đủ đại hồi hướng phương tiện khéo léo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm ưa thích thanh tịnh thù thắng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được thiện ý ưa muốn thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được đại hồi hướng che khắp tất cả các chúng sinh.

Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lọng báu trí huệ tối thù thắng nhất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu sức mười lực của Phật, có thể che chở khắp tất cả. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng báu, che chở khắp hết thảy cõi nước chư Phật trong pháp giới. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đối với các pháp đều thông đạt vô ngại, tự tại thọ dụng, kham làm bậc Pháp Vương, như đức Phật. Lại muốn

khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm tự tại đại oai đức. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ rộng lớn, vĩnh viễn chẳng tán mất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng công đức, che hộ khắp tất cả chúng sinh, mà còn thông đạt được quả vị rốt ráo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ công đức che chở tâm trí của họ. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bình đẳng che chở chúng sinh khác. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại trí huệ, bình đẳng che chở tất cả chúng sinh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ pháp môn phương tiện khéo léo đại hồi hướng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được ưa thích thanh tịnh thù thắng nhất, trong tâm rất thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết lựa chọn sự ưa thích chánh đáng, ý cảnh cũng luôn luôn thanh tịnh, khiến cho chúng sinh đều lấy pháp làm vui. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích đại hồi hướng, dùng lợi ích đó để lợi ích tất cả chúng sinh, che hộ khắp tất cả chúng sinh.

Các vị thiện tín ! Đoạn Kinh văn ở trên đây, là hồi hướng thứ sáu trong thập hồi hướng. Bồ Tát ở trong hồi hướng nầy, Ngài tu sáu mươi thứ đại bố thí, bao quát tài, pháp, vô uý, đối tượng bố thí trên hết là chư Phật, dưới cùng là vô lượng chúng sinh, bần cùng cô nhi. Đoạn Kinh văn nầy nói về bố thí lọng báu thứ mười chín. Khi Bồ Tát bố thí lọng báu đem căn lành hồi hướng, vì chúng sinh mà phát mười nguyện lớn, trong tâm lập mười mục đích, hai mươi hy vọng, nguyện nguyện đều vì chúng sinh, sự sự đều không quên chúng sinh. Tóm lại là hy vọng chúng sinh nhân tròn quả đầy. Mỗi chữ mỗi câu đều chảy ra tâm từ bi

của Bồ Tát. Chúng ta đã tụng, đã nghe qua, có cảm tưởng gì ? Bồ Tát vì cứu vớt chúng sinh đời sau, thật là dụng tâm lương khổ ! Chúng ta đem cái gì báo đáp cho Bồ Tát ? Làm thế nào để đối với Bồ Tát ? Các vị ! Chúng ta chỉ có phát tâm tu hành, học đại từ đại bi của Bồ Tát, xả mình vì chúng sinh. Hy vọng mọi người sớm phát tâm đại từ bi, vì tâm đại từ bi mới sinh ra tâm bồ đề; nếu chẳng sinh tâm từ bi, thì tâm bồ đề chẳng phát được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bố thí đủ thứ tràng phan tốt đẹp, cán làm bằng các thứ báu, lụa thêu báu làm phan, đủ thứ tơ lụa màu dùng làm tràng. Lưới báu giăng che. Ánh sáng màu sắc đầy khắp. Chuông báu lay động, vang ra âm thanh hoà nhã. Báu đẹp kỳ lạ đặc biệt, hình như bán nguyệt. Vàng diêm phù đàn, ánh sáng rực rỡ, đều an trí ở trên tràng. Tuỳ các thế giới nghiệp giới sở hiện. Đủ thứ đồ vật tốt đẹp, dùng làm nghiêm sức. Như vậy vô số ngàn vạn ức Na do tha các tràng phan đẹp. Theo hình bóng mà chiếu sáng, quang minh trang nghiêm thanh khiết, khắp cùng đại địa, sung mãn mười phương hư không pháp giới. Tất cả cõi Phật, đại Bồ Tát, tịnh tâm tín giải. Dùng vô lượng tràng phan

như vậy, hoặc bố thí cho tất cả chư Phật hiện tại, và hết thảy chùa tháp sau khi Phật diệt độ. Hoặc bố thí cho Pháp Bảo. Hoặc bố thí cho Tăng Bảo. Hoặc bố thí cho Bồ Tát các thiện tri thức. Hoặc bố thí cho Thanh Văn và Bích Chi Phật. Hoặc bố thí cho đại chúng. Hoặc bố thí cho người khác. Những người đến cầu mong, thảy đều bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hoặc lại bố thí đủ thứ tràng và phan tốt đẹp nhất, dùng các thứ đá báu đủ màu sắc làm cán, dùng lụa thêu tối thượng làm phan, dùng các thứ tơ lụa màu tươi đẹp làm tràng, lưới La bằng châu báu giăng che thòng rũ bốn phía. Ánh sáng bảy báu và màu sắc tơ lụa đầy khắp trên tràng phan báu. Chuông báu giăng treo, khi gió thổi lay động, thì vang ra tiếng hoà nhã, và còn rất tiết tấu, rất hoà điệu, khiến cho người nghe, tự nhiên có cảm giác thoát trần. Còn có báu rất đặc biệt hiếm có, hình trạng giống như mặt trăng sáng, ánh sáng của vàng Diêm Phù Đề, còn sáng hơn là ánh sáng mặt trời. Những đồ vật nghiêm sức trân kỳ đó, đều an trí ở trên tràng báu và phan báu, tuỳ theo nghiệp của chúng sinh trên thế giới tạo ra, và quả báo thọ, mỗi mỗi đều xuất hiện ở trên tràng báu và phan báu. Lại có đủ thứ phẩm vật trang sức kỳ diệu, dùng để trang nghiêm ở trên đó. Do vậy tràng phan rất là đẹp đẽ vô cùng, có vô lượng ngàn vạn ức Na do tha tràng báu, phan báu, cùng nhau chiếu sáng, giống như ánh đèn, toả ra ánh sáng rực rỡ không dứt đoạn, chiếu sáng khắp

cùng đại địa, sung mãn mười phương hư không pháp giới, trang nghiêm cõi nước chư Phật, đạo tràng của chư Phật trong mười phương.

Các vị ! Tại sao chúng ta chúng sinh bần cùng khốn khổ như vậy ? Là vì chúng ta chẳng tu bố thí. Tại sao chúng ta chúng sinh tướng mạo xấu xí ? Là vì chúng ta chúng sinh ở trước Phật chẳng cúng dường hoa tươi. Tại sao chúng ta chúng sinh ngu si như thế ? Vì chúng ta ở trước Phật chẳng đọc tụng Kinh điển. Tại sao chúng ta chúng sinh ai cũng có đủ thứ phiền não ? Là vì chẳng cúng dường Tam Bảo, chẳng cung kính Tam Bảo. Có những nhân tố như vậy, cho nên hết thảy tất cả đều chẳng viên mãn. Bồ Tát quán sát chúng sinh, nhân như vậy, quả như vậy, thương sót chúng sinh, phát nguyện đem căn lành công đức của mình bố thí, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, giáo hoá chúng sinh tu nhiều bố thí, tự mình lấy thân làm khuông phép, bố thí vô lượng châu báu và nội tài. Một phương diện tăng thêm căn lành phước đức của mình, mặt khác khiến cho chúng sinh cũng tăng thêm ruộng phước, tăng thêm sự trang nghiêm của thế giới, khiến cho chúng sinh đắc được các phương diện đều viên mãn.

Đại Bồ Tát dùng tâm thanh tịnh của Ngài, tin sâu Phật pháp, thông đạt pháp của chư Phật nói, tu pháp môn hồi hướng, hạnh bố thí lớn. Giống như Kinh văn ở trước nói vô lượng tràng báu phan báu, hoặc Ngài đem bố thí cho tất cả chư Phật hiện tại, và chùa tháp xá lợi sau khi Phật diệt độ. Hoặc bố thí cho Pháp Bảo, tức là Kinh điển của chư Phật nói. Hoặc bố thí cho hiền Thánh Tăng Bảo. Hoặc bố thí cho các vị Bồ Tát, các vị đại thiện tri thức. Hoặc bố thí cho các bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Hoặc bố thí cho

tất cả chúng sinh. Hoặc bố thí cho những người cô độc. Phàm là những người nào đến cầu xin tràng báu phan báu, Bồ Tát đều có lòng từ bi bình đẳng, bố thí khắp cho những người đến xin.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều kiến lập được tất cả tràng phan căn lành phước đức, không thể huỷ hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tất cả tràng phan pháp tự tại, tôn trọng ưa thích, siêng năng giữ gìn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp, hộ trì tạng pháp của chư Phật Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng cao hiển, đèn trí huệ sáng chói, chiếu khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng kiên cố, đều phá tan tất cả ma nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng trí lực, tất cả các ma không thể phá hoại được.

Bồ Tát đem căn lành công đức của Ngài bố thí tràng báu phan báu, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều kiến lập được các thứ tràng phan căn lành phước đức, bất cứ thứ gì cũng không

thể phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng phan các pháp tự tại, tôn trọng ưa thích pháp của chư Phật nói, siêng năng giữ gìn các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng các thứ lụa quý để biên chép Kinh điển, cũng phải bảo hộ tạng pháp của chư Phật Bồ Tát lưu truyền. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng phan cao lớn hiển bày - lập chí lớn phát nguyện lớn, tiêu diệt hết tất cả nghiệp ma. Tại sao con người hay có ma nghiệp ? Là vì thuở xưa chẳng nghe lời dạy của bậc thiện tri thức, tự mình cứ khởi vọng tưởng, tạo nghiệp ác, cho nên đời nầy thường thọ ma nghiệp ràng buộc, mọi việc đều không toại tâm mãn nguyện. Nếu muốn tương lai không thọ ma nghiệp quấy nhiễu, thì hiện tại phải nghe sự giáo hoá của bậc thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng báu có sức trí huệ, hết thảy thiên ma ngoại đạo đều không thể xâm phạm và phá hoại tâm thành tu đạo của họ được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tràng đại trí huệ Na la diên, diệt tan tất cả tràng kiêu mạn thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tràng trí huệ đại quang minh như mặt trời, dùng quang minh trí huệ mặt trời chiếu khắp pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô lượng tràng báu trang nghiêm, sung mãn mười phương tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được

tràng Như Lai, diệt tan tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà kiến.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tràng phan. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được tràng Bồ Tát hạnh thâm sâu cao rộng, và tràng thần thông hạnh đạo thanh tịnh của các Bồ Tát.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ lớn nhất, kiên cố giống như tràng Na la diên - tràng báu kim cang, có thể diệt tan hết mao bệnh cống cao ngã mạn của mọi người trên thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ đại quang minh, ánh sáng phóng ra giống như mặt trời trên không giữa trưa chẳng có mây, dùng quang minh trí huệ chiếu sáng khắp mười pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tràng báu trang nghiêm chẳng có số lượng, dùng để cúng dường chư Phật trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tràng Phật, tràng đó diệt tan được tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà tri tà kiến. Những điều nói ở trên là đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, khi bố thí tràng báu phan báu, Ngài hồi hướng căn lành của mình làm. Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sinh đều đắc được tràng Bồ Tát hạnh, vừa thâm sâu, vừa cao rộng, kiến lập pháp tràng, cùng với tràng thần thông hạnh của các Bồ Tát, và đạo thanh tịnh - Bồ Tát giác đạo thanh tịnh của Bồ Tát tu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khai mở các tạng báu, dùng trăm ngàn ức Na do tha các trân báu đẹp, bố thí cho vô số tất cả chúng sinh. Tuỳ theo ý mà cho họ, tâm chẳng xẻn tiếc. Đem các căn lành đó hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy được Phật Bảo, xả lìa ngu si, tu hành chánh niệm. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ Pháp Bảo quang minh, hộ trì tất cả pháp tạng của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể nhiếp thọ tất cả Tăng Bảo, chu cấp cúng dường, luôn chẳng nhàm đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí vô thượng tâm bảo, thanh tịnh tâm bồ đề, chẳng có thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bảo, vào khắp các pháp, tâm chẳng nghi hoặc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khai mở kho tàng đủ thứ châu báu, đây là chỉ mười sáu thứ trí bảo, tức là tám nhẫn tám trí. Đem trăm ngàn ức Na do tha báu đẹp kỳ lạ, bố thí cho vô lượng số chúng sinh, tuỳ theo yêu cầu của chúng sinh, mà cung cấp cho họ, trong tâm chẳng có chút xẻn tiếc nào. Đem đủ thứ căn lành Ngài bố thí tích tụ, đối

với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường được thấy Phật. Nhờ đó mà xả lìa được tư tưởng hành vi ngu si, mà tu hành chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đầy đủ Pháp Bảo quang minh, vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, viên mãn thông đạt đạo lý tất cả các pháp, và còn bảo hộ tạng pháp của chư Phật, tu trì pháp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được Tăng Bảo nhiếp thọ, tiếp thọ Phật Pháp Tăng Bảo giáo hoá, biết bố thí cho Tăng Bảo, cúng dường Tăng Bảo, thích trợ giúp Tăng Bảo, tất cả Phật sự, tận tâm tận sức luôn chẳng gián đoạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm bảo vô thượng trí huệ Bát Nhã, trí huệ chẳng có gì mà không thông đạt, tất cả nghĩa lý, đủ thứ phẩm loại thế xuất thế gian, tâm tu giác đạo bồ đề thanh tịnh, chẳng có lúc nào thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bảo quý báu nhất, vào sâu đủ thứ diệu pháp, trong tâm đối với các pháp chẳng sinh tơ hào tâm hoài nghi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ các công đức bảo của Bồ Tát, khai thị diễn nói vô lượng trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được nơi vô lượng diệu công đức bảo, tu thành Chánh Giác, trí huệ thập lực. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được diệu tam muội, mười sáu trí bảo, rốt ráo thành tựu viên mãn trí huệ rộng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu

ruộng phước bảo đệ nhất, ngộ nhập trí huệ vô thượng của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu vô thượng bảo vương đệ nhất, dùng vô tận biện tài khai diễn các pháp.

Đó là đại Bồ Tát, hồi hướng căn lành khi bố thí các châu báu, vì muốn khiến cho chúng sinh đều được thành tựu viên mãn trí bảo đệ nhất, mắt bảo thanh tịnh vô ngại của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ Bồ Tát đạo của Bồ Tát tu, tích tụ đủ thứ công đức bảo tạng, khai thị diễn nói vô lượng vô biên đại trí huệ của Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô số thượng diệu công đức bảo, tu hành thành tựu Phật quả Chánh Đẳng Chánh Giác, và đắc được mười lực và trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thiền định bất khả tư nghì và mười sáu thứ trí huệ bảo, đắc được vô thượng trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành bảo chủ tối cao vô thượng đệ nhất - Phật quả, dùng biện tài chẳng cùng tận, đối với chúng sinh khai diễn đủ thứ pháp môn của chư Phật nói. Những lời nguyện đó, đều từ trong tâm từ bi của đại Bồ Tát, tu pháp hồi hướng chảy ra ! Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí các châu báu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, vì muốn khiến cho mỗi chúng sinh đều đắc được thành tựu viên mãn, trí

huệ bảo đệ nhất, mắt bảo thanh tịnh không chướng ngại giống như Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc dùng đủ thứ đồ trang nghiêm tốt đẹp bố thí. Đó là: Tất cả đồ trang nghiêm thân, khiến cho thân thanh tịnh vi diệu. Đại Bồ Tát bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh thế gian như con một. Muốn khiến cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm. Thành tựu an lạc tối thượng của thế gian. Ưa thích trí huệ của Phật. An trụ nơi Phật pháp, lợi ích chúng sinh. Đem trăm ngàn ức Na do tha đủ thứ đồ báu đẹp trang nghiêm thù thắng như vậy, siêng thực hành bố thí. Khi bố thí, đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đồ trang nghiêm tốt đẹp vô thượng. Dùng các công đức trí huệ thanh tịnh trang nghiêm trời người. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được đồ trang nghiêm thanh tịnh. Dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng trang nghiêm tốt

đẹp, dùng tướng trăm phước trang nghiêm thân mình. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn, dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hoặc Ngài lại dùng các phẩm vật trang nghiêm tốt đẹp nhất, hiếm có trong đời để bố thí. Đó là: Đồ trang sức trên thân, làm cho thân thể thanh tịnh trang nghiêm cao quý, đồ trang sức hợp với thân phận. Đại Bồ Tát Ngài dùng mắt từ bi bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh pháp giới, đều giống như con một của Ngài. Cho nên Ngài muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thân họ vừa thanh tịnh, vừa trang nghiêm, đắc được an vui khoái lạc chân thật nhất trên thế gian. Lại đắc được hết thảy trí huệ pháp vui như Phật, an trụ ở trong Phật pháp lợi ích tất cả chúng sinh. Dùng trăm ngàn ức Na do tha đủ thứ phẩm vật trang nghiêm tốt đẹp thù thắng như vậy, luôn thực hành bố thí. Khi Bồ Tát tu hành bố thí, thì Ngài đem đủ thứ căn lành mà Ngài đã tu tập, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thành tựu đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng tối thượng, dùng những công đức và trí huệ thanh tịnh đó, trang nghiêm Thánh hiền ở nhân gian và người trời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân tướng trang nghiêm chẳng có chút nhiễm ô nào, dùng phước đức thanh tịnh tu tập, trang nghiêm thân tướng của mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng mạo trang nghiêm đoan chánh viên mãn tốt đẹp tối thượng không thể nghĩ bàn, lại dùng trăm phước - đủ thứ nghiệp thiện công đức trang nghiêm thân mình. Tại sao chư Phật đều có tướng tốt trang nghiêm ? Là vì các Ngài từ lúc ban

đầu phát tâm, trải qua bất khả thuyết kiếp, đời đời kiếp kiếp đều làm các điều lành, không làm các điều ác, chừa từng có việc thiện nhỏ nào mà không làm, điều ác nhỏ nào mà làm. Nghiệp thiện từng chút từng giọt, tích tập dù nhỏ như hạt bụi, cho đến công đức nhỏ như sợi lông, mà thành tựu trăm phước, ngàn phước, ức vạn phước, nhiều không thể nói hết được, lâu dần mới được viên mãn ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Chúng ta mỗi người, nếu sinh ra được ngũ quan đoan chánh, tứ chi đều đặng hoàn toàn, có trí huệ trung thượng đẳng, lại được nghe chánh pháp đại thừa, xuất gia tu hành, đó đều chẳng phải là ngẫu nhiên, đã tu hành tích tụ phước báu nhiều đời, cho nên mọi người đều nên phát tâm hoan hỉ, tinh tấn tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tướng chẳng tạp loạn, ngũ quan đoan chánh, đều đặng phối hợp với nhau, khiến cho người thấy được liền sinh tâm cung kính thân thiết, thì tự nhiên lộ ra biểu hiện cao quý trang nghiêm, khiến cho người tôn kính mà chẳng sợ hãi. Thân tài tứ chi nơi nơi đều viên mãn, dùng tất cả tướng tốt đó, để trang nghiêm thân thể của mình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng lời nói thiện tịnh trang nghiêm, đầy đủ đủ thứ biện tài vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng âm thanh tất cả công đức trang nghiêm. Âm thanh đó thanh tịnh, người nghe được đều vui thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng

lời nói trang nghiêm đáng ưa thích của chư Phật, khiến cho các chúng sinh nghe pháp hoan hỉ, tu hạnh thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng tâm trang nghiêm, vào thiền định sâu, thấy khắp chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng tổng trì trang nghiêm, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tất cả đồ trang nghiêm. Vì muốn khiến cho chúng sinh, đầy đủ tất cả vô lượng Phật pháp công đức trí huệ, viên mãn trang nghiêm, vĩnh viễn lìa tất cả kiêu mạn phóng dật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được phương tiện khéo léo biện tài vô ngại, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp thanh tịnh. Đoạn văn ở trước nói thân nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh, đoạn văn này nói ngữ nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh, Ngài cũng nguyện ngữ nghiệp của chúng sinh thanh tịnh, dùng thân tướng trang nghiêm lời nói khéo léo thanh tịnh, đầy đủ đủ thứ biện tài vô tận, giáo hoá những chúng sinh có thành kiến, có nghi hoặc với Phật pháp,

khiến cho họ tiêu mất tri kiến chướng ngại trên, tâm ý vui mừng thành phục, quy y với Phật giáo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được âm thanh đủ thứ công đức, dùng âm thanh đó trang nghiêm thân tướng.

Âm thanh của mỗi người, đều có quan hệ rất lớn đối với cuộc đời của họ. Có người tướng mạo đường đường, thân thể to lớn, nhưng một khi mở miệng nói, thì âm thanh giống như cái loa bễ; có người tiếng chẳng rõ ràng, nghe chẳng vui lòng, có tiếng trầm bổng cao thấp. Âm thanh của con người chẳng phải tập luyện mà được, mà là do phước báu nhiều đời làm nghiệp thiện mà có được. Tức khiến cho bạn có biện tài vô ngại, miệng nói như nước chảy, nói đến nỗi hoa trời rơi xuống. Nhưng âm thanh của bạn chẳng tốt, cũng dẫn đến làm cho thính chúng chẳng hứng thú; nếu bạn có cổ họng u nhã thanh tịnh, người khác chưa gặp được bạn, chỉ nghe tiếng của bạn nói, thì họ rất vui thích, bổn lai người trong mê mộng, lập tức giống như nghe được tiếng trống tiếng chuông, khiến cho họ tỉnh ngộ, chẳng màng bạn nói gì, họ nghe được tiếng mà ngộ đạo. Phàm là người có tiếng thanh tịnh, thì nhất định là người có đạo đức, có tu hành phạm hạnh, cho nên nói tiếng thanh tịnh, người nghe ưa thích.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đầy đủ trí huệ biết việc và biết người, lại có kỹ thuật nói, lời nói ra khiến cho người nghe hoan hỉ vui thích, giống như chư Phật, dùng lời nói trang nghiêm thân tướng. Chúng sinh nghe bạn nói pháp, thật là thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn. Bổn lai là người không thể tu đạo, vì nghe tiếng của bạn nói, liền giác ngộ mà tu phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ý nghiệp thanh tịnh,

dùng tâm ý thanh tịnh mà trang nghiêm thân tướng. Tâm là chủ của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, năm căn, là có trí huệ nhất. Tâm tốt nhất là thường ở trong sự vắng lặng, tu tập thiền định, vào sâu thiền định. Do đó, có thể thấy khắp được mười phương ba đời chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hay tu học đủ thứ pháp, minh bạch vận dụng tất cả các pháp, nghĩa lý chân thật của các pháp, đều có thể y giáo y pháp phụng hành thật tiễn. Tổng trì, tức là "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Dùng tâm nầy thể hội tinh thần lực hạnh, trang nghiêm thân tướng, quán chiếu thấu rõ chánh pháp của mười phương chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ thù thắng, y theo sự biểu đạt minh triết của trí huệ, xử thế tiếp vật siêu nhiên cao tiết, mà trang nghiêm thân tướng, dùng trí huệ như Phật mà trang nghiêm tự tâm thanh tịnh.

Nguyện vọng ba nghiệp thanh tịnh ở trên, tức là khi đại Bồ Tát bố thí tất cả đồ trang nghiêm, đối với chúng sinh mà hồi hướng căn lành. Bồ Tát vì muốn hy vọng tất cả chúng sinh, đều đầy đủ vô lượng đủ thứ công đức của Phật pháp, và đắc được trí huệ thù thắng, viên mãn tướng trang nghiêm của họ, vĩnh viễn lìa khỏi những mao bệnh cống cao ngã mạn, kiêu ngạo phóng dật.

Các vị thiện tín ! Bồ Tát tinh tấn tu hành, ngày đêm không giải đãi, dùng công đức ba nghiệp thanh tịnh tu tập, mà trang nghiêm thân tâm của Ngài, Ngài cũng nguyện cho chúng sinh đều siêng tu ba nghiệp, khiến cho thân miệng ý thanh tịnh, mới có thể đắc được căn lành công đức thanh tịnh, mới có thể viên mãn thân tướng trang nghiêm. Chúng ta là người tu hành học đạo, giờ giờ phút phút đều không thể phóng dật, nhất là phải chú ý đến ba nghiệp cầu tinh tấn

chẳng giải đãi, nếu hằng ngày tu hành tích tập công đức lành, gieo trồng đại căn lành. Không kể thời kiếp tinh tấn như vậy, thì tự nhiên sẽ thành tựu đạo nghiệp, cũng sẽ viên mãn tướng trang nghiêm của chúng ta. Tướng, tuy nhiên là tu, nhưng giả như bạn sinh ra hình tướng xấu xí, ai thấy cũng chẳng sinh tâm hoan hỉ mà xa lìa bạn, thì không dễ gì giáo hoá chúng sinh.

Vào năm đó, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, người Trung Quốc thấy Ngài mặt đầy râu ria, mi dày mắt lớn, xa thấy mà sinh sợ. Cho nên Tổ Sư Đạt Ma hơn mười năm quay mặt vào tường, chỉ giáo hoá rất ít chúng sinh, chỉ có vị Nhị Tổ Thần Quang, vì cầu pháp mà quỳ chín năm, còn chặt đứt một cánh tay, mới được chân truyền dùng tâm ấn tâm, mới có thiền tông ngày hôm nay. Hiện tại tôi đến tây phương hoằng pháp, giáo hoá các bạn tu học Phật pháp, cũng giáo hoá các bạn nên tu căn lành phước đức, để trang nghiêm thân tướng của mình.

Tu căn lành phước đức như thế nào ? Tu ở đâu ? Tu hành biện đạo cũng cần phải có chỗ an thân. Cơ hội nầy bây giờ nhân duyên đã thành thục, tức tại Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành cần có vạn Phật để trang nghiêm thành nầy. Gọi vạn Phật, chẳng phải vạn Phật đã thành, mà là vạn Phật sẽ thành, là đã phát tâm bồ đề, hiện tại đang phát tâm bồ đề, sẽ phát tâm bồ đề. Vạn Phật Thành, Vạn Phật Thành, Vạn Phật đều sẽ thành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mão ma ni báu, thọ quán đảnh ngôi vua tự tại, và hạt châu trong búi tóc, bố thí khắp cho chúng

sinh, tâm chẳng xẻn tiếc, thường siêng tu tập. Làm đại thí chủ, tu học thí huệ, tăng trưởng xả căn, trí huệ thiện xảo, tâm Ngài rộng lớn, bố thí cho tất cả.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem mũ của đế vương đã từng thọ lễ quán đảnh, tức là lễ lên ngôi vua, mão vua làm bằng ma ni báu, và hạt châu giấu ở trong búi tóc - hạt châu đó chỉ có ông vua mới có: Ai có được hạt châu nầy trong búi tóc, thì người đó là vua quán đảnh. Song, vua quán đảnh nầy, Ngài chẳng coi trọng ngôi vua của Ngài, mà còn có thể bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, bất luận ai đến cầu xin, Ngài đều bố thí cho họ, trong tâm tuyệt đối chẳng có ý niệm xả bỏ chẳng được. Bồ Tát hành bố thí, trước hết Ngài dùng trí huệ quán sát nhân duyên, chứ chẳng phải mù mắt bố thí. Một mặt Ngài rất tinh tấn tu trì lục độ, một mặt không ngừng học tập trí huệ và phương pháp hành bố thí của chư Phật, tuỳ thời làm chủ nhân đại bố thí. Ngài tu học trí huệ bố thí, có thể tăng trưởng căn lành thí xả của Ngài. Do đó, tâm lượng của Ngài cũng đặc biệt rộng lớn, đối với vật chất bố thí, tơ hào không tính toán, đối với người nhận, một luật bình đẳng, chẳng có phân biệt kẻ oán người thân, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thọ pháp quán đảnh của chư Phật, thành tựu nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng

sinh, đầy đủ đảnh nhục kế, được trí huệ đệ nhất, đến được bờ bên kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng diệu trí bảo, nhiếp khắp chúng sinh, đều khiến cho đến được đảnh công đức rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu trí huệ bảo tột đảnh, kham thọ sự cung kính lễ bái của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng mão trí huệ trang nghiêm đầu mình, làm vua tự tại của tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, trí huệ minh châu thường cột trên đảnh, tất cả thế gian không ai thấy được.

Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí mão báu, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ được chư Phật dùng nước pháp để quán đảnh, do vậy cho nên thành tựu nhất thiết trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ nhục kế tướng vô kiến đảnh, đắc được trí huệ bậc nhất, đến được Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có trí huệ bảo thượng diệu, dùng để nhiếp khắp chúng sinh khác, khiến cho họ đều được viên mãn công đức, đến được tột đảnh cao nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu được trí huệ vô thượng thù thắng, trí huệ đó giống như vua các thứ báu, đến được cực đảnh, chân chánh được tiếp thọ tất cả chúng sinh thế gian cung kính lễ bái. Lại nguyện

cho tất cả chúng sinh, dùng trí huệ làm mão báu, mà trang nghiêm đầu mình, có thể làm vua tự tại trong các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trí huệ minh châu thường cột trên đảnh, phàm Thánh mười phương thế gian, chẳng có ai mà chẳng nhìn thấy được. Nghĩa là nói trí huệ quang, chiếu sáng mười phương, ai ai cũng đều nhìn thấy được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thảy đều kham thọ thế gian đảnh lễ, thành tựu huệ đảnh, chiếu sáng Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầu đội mão thập lực trang nghiêm, trí huệ bảo hải thanh tịnh đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến được đảnh đại địa, được nhất thiết trí, rốt ráo thập lực, phá tan đảnh dục giới các quyến thuộc của ma. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thành tựu đảnh vua vô thượng bậc nhất, đắc được đảnh nhất thiết trí quang minh, không gì làm lu mờ được.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mão báu, vì khiến cho chúng sinh được trí huệ thanh tịnh bậc nhất và mão báu trí huệ ma ni vi diệu.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, các đức viên mãn, quyết thật có thể tiếp thọ người thế gian lễ bái,

lại thành tựu trí huệ Bát Nhã xuất thế, thấu hiểu tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trên đầu đội mão, là dùng mười thứ oai lực như Phật làm đồ trang nghiêm. Trí huệ của Ngài sâu rộng như biển cả, và thanh tịnh trong suốt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến được tột đảnh đại địa, đắc được nhất thiết trí huệ, thành tựu mười thứ oai thần lực của Phật, phá trừ được dục niệm nguy hại trong dục giới, và những tà kiến thiên ma ngoại đạo, cùng với quyến thuộc của ma. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu được đảnh vua vô thượng đệ nhất, đắc được trí huệ quang minh vô thượng, trên thế gian chẳng có gì có thể che lấp được, vượt qua được. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí mão báu. Vì hy vọng chúng sinh đắc được trí huệ đệ nhất, quả vị thanh tịnh nhất, và mão trí huệ ma ni báu vi diệu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ở trong lao ngục đen tối, bị giam cầm cùm xiềng, trói buộc thân thể, đứng ngồi không yên, đủ các thứ khổ, chẳng có thân nhân bạn bè, không nơi nương tựa cứu vớt. Không có y phục, đói khát gầy ốm, đủ các thống khổ khó mà chịu được. Bồ Tát thấy rồi, xả bỏ hết thảy tất cả tiền tài, châu báu, vợ con quyến thuộc và thân mình. Ở trong lao ngục cứu chúng sinh đó. Như Bồ Tát Đại Bi, Bồ Tát Diệu Nhãn Vương. Được

cứu độ rồi, tuỳ theo sự cần dùng, thảy đều bố thí cho họ. Trừ được khổ sở hoạn nạn của họ, khiến cho được an ổn. Sau đó bố thí Pháp Bảo vô thượng, khiến cho họ xả bỏ phóng dật, an trụ vào căn lành, ở trong Phật giáo tâm chẳng thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, nhìn thấy có chúng sinh nào ở trong lao ngục tối tăm, bị giam cầm, cùm xiềng thân thể họ, đứng lên ngồi xuống đều bất phương tiện, cũng chẳng thoải mái, hết thảy thống khổ đều tụ tập nơi thân, lại chẳng có thân nhân và bạn bè, cũng chẳng có chỗ nương tựa và chẳng có ai cứu vớt. Trên thân chẳng có quần áo che thân, lại lạnh và đói khát, gầy ốm như khúc củi. Đủ thứ sự thống khổ như vậy, thật chẳng dễ gì nhẫn chịu được. Bồ Tát thấy chúng sinh đáng thương như thế, lập tức đem hết thảy tiền tài châu báu, thậm chí vợ con, quyến thuộc, cho đến thân thể của Ngài, thảy đều xả thí, đến lao ngục cứu vớt chúng sinh đó ra. Hành động như thế của Ngài, giống như tinh thần cứu độ chúng sinh của Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm. Lại giống như Bồ Tát Diệu Nhãn Vương, hay xả mình vì người. Ngài cứu những chúng sinh khỗ nào đó thoát ra rồi, tuỳ theo sự cần của họ, thảy đều bố thí cho họ, để giải trừ những thống khổ hoạn nạn của họ, khiến cho thân tâm họ được an ổn. Sau đó khai thị Phật pháp cho họ nghe, giảng giải Kinh điển, khiến cho họ từ bỏ mao bệnh phóng dật, biết lợi ích an phận giữ quy cụ, thấu hiểu làm người phải tu hành các việc thiện, vun

bồi căn lành phước đức của chính mình, tin sâu Phật pháp. Ở trong Phật giáo vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở trong lao ngục cứu chúng sinh, thì đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, rốt ráo giải thoát tham ái ràng buộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dứt dòng sinh tử, thăng lên bờ trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, diệt trừ ngu si, sinh trưởng trí huệ, giải thoát tất cả phiền não ràng buộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh, diệt trừ ràng buộc trong ba cõi, được nhất thiết trí, rốt ráo thoát khỏi ba cõi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn dứt tất cả phiền não trói buộc, đến được bờ bên kia trí huệ không có phiền não, không có chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa các phân biệt động niệm tư duy, vào nơi trí địa bất động bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng vì đề cao thính chúng trong pháp hội chú ý, và tăng cường chúng sinh đời sau xem trọng, lại lớn tiếng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đến lao ngục thấy những chúng sinh đó thọ khổ, đời sống thống khổ, giống như chính thân mình chịu

khổ, do đó Ngài nghĩ tìm cách cứu họ như thế nào. Nếu không thể cứu vớt họ thoát khỏi khổ nạn, thì Bồ Tát ăn không ngon, ngủ không yên.

Các vị thiện tín ! Các bạn chắc chắn sẽ hoài nghi, Bồ Tát chẳng phải có thần thông chăng ? Sao lại giống phàm phu ăn ngủ không yên. Phải, bạn cho rằng Bồ Tát với phàm phu hai dạng chăng ? Căn bản là một, bất quá tâm của Bồ Tát lúc nào cũng vì chúng sinh, còn tâm của phàm phu là vì mình. Bồ Tát thương người như chính mình, Ngài có tâm đại từ, hay ban vui cho mọi người; Ngài có tâm đại bi, hay cứu người thoát khỏi biển khổ. Vì đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, cho nên gọi là Bồ Tát. Bạn tôi và họ, nếu có tâm từ bi, thì cũng được mọi người gọi là Bồ Tát giống nhau.

Nhìn về biểu hiện, thì tư tưởng của Bồ Tát ngu si hơn phàm phu, ngày đêm tinh tấn tu hành, vì chúng sinh mà lao nhọc bôn ba, dụng hết khổ tâm, tu tập căn lành công đức, đều hồi hướng cho chúng sinh, nhưng sự ngu si đó là hướng thượng, tiến đến con đường Phật đạo. Phàm phu tự cho mình là thông minh, tức là đi về hạ lưu, hướng về trong vòng lục đạo. Tinh thần ngu si của Bồ Tát như thế, là vượt khỏi ba cõi, là biểu hiện đại trí ngu si. Nếu người nào muốn học Bồ Tát, thì trước hết phải học sự thiết thòi, không chiếm tiện nghi của người khác. Thiệt thòi là xả mình vì người, chiếm tiện nghi là ích kỷ. Bồ Tát thấy chúng sinh đồng một thể, cho nên muốn đến lao ngục để cứu chúng sinh. Khi Ngài đến cứu chúng sinh thì, Ngài đem căn lành công đức bố thí mà Ngài tu tập tích tụ từng chút từng chút, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, và còn phát tâm nguyện lớn:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều chân thật giải thoát khỏi tham ái ràng buộc, đắc được thân tâm tự tại. Tham và ái là hai xiềng xích vô hình, trói buộc người đời không được tự do, chỉ có phiền não thống khổ, nhưng ai ai cũng trầm mê ở trong phiền não chẳng thể tự giác được, còn thấy là mạng sống thứ hai. Bổn lai chúng ta sinh ra thì có thể tánh thanh tịnh - tánh vốn thiện. Nhưng vì thọ năm dục theo năm tháng mà chảy vào trong chân tánh, bổn tánh thanh tịnh bèn bị nhiễm ô, bèn sinh ra tham ái, mê mất tự tánh, bèn có vô minh phiền não, bị ràng buộc mà chẳng được giải thoát. Tham ái tức là gông cùm, thọ khổ chẳng tự do tức là ở trong lao ngục. Hiện tại Bồ Tát phát nguyện muốn khuyên giúp chúng ta giải thoát khỏi ràng buộc tham ái, muốn chúng ta thoát khỏi gông cùm nầy - buông xả tất cả hết thảy tâm tham tiền tài châu báu, vật chất hưởng thụ, phù hoa hư vinh, buông xả vợ đẹp con xinh, và hết thảy quyền vị, như thế thì sẽ đắc được chân chánh giải thoát. Nếu còn một chút buông xả chẳng được, thì đó vĩnh viễn vẫn ở trong lao ngục thọ trói buộc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh dứt được lưu chuyển trong sinh tử. Gì gọi là dòng sinh tử ? Tức là tâm tham ái. Vì tham ái mà tâm chẳng nhàm lìa, làm ra những nghiệp ác, thì vĩnh viễn theo dòng sinh tử ở trong sáu nẻo luân hồi. Phải làm thế nào để dứt được dòng sinh tử ? Phải tu hành biện đạo, chứng được sơ quả A la hán, thì nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính, ngược lại dòng phàm phu sáu trần. Dứt được dòng sinh tử, mới thăng lên được bờ trí huệ, mới phá được vô minh hiển pháp tính. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tiêu diệt được tư tưởng hành vi ngu si. Diệt trừ ngu si tức là phá vô minh, mới minh bạch được sự lợi hại của tham ái, vì tham ái tức

là dòng sinh tử. Diệt trừ được ngu si, thì phá được vô minh, sau đó sẽ sinh trưởng trí huệ.

Giống như mặt trời mọc lên tức là ban ngày, ban ngày giống như thông minh. Mặt trời lặng đi, tức là đêm tối, đêm tối tức là vô minh. Ánh sáng mặt trời giống như quang minh của Phật chiếu khắp, một khi được quang minh của Phật chiếu đến thân thể, thì tất cả phiền não ràng buộc đều được giải thoát. Con người đều hoan hỉ nghe những lời khen, nếu như nghe những lời họ mắng bạn, thì lập tức phiền não sinh ra, kỳ thật nếu xem lời mắng như lời khen, thì cũng chẳng có chuyện gì, tại sao chỉ khác nhau giữa mắng và khen, thì vui và giận lại khác nhau ! Đó tức là bị cảnh giới chuyển. Mỗi người tu đạo, phải dưỡng thành định lực khống chế, phải có công phu người chuyển cảnh, thì không bị cảnh chuyển người. Hai câu nầy tôi thường khuyên các bạn, hy vọng các bạn khéo vận dụng, trợ giúp rất lớn đói với sự tu hành. Đó cũng là biện pháp tiêu diệt ngu si, sinh trưởng trí huệ, giải thoát tất cả phiền não ràng buộc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tiêu diệt được sự trói buộc của ba cõi-cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tức là khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Một niệm vô minh sinh ra, thì theo đó mà tạo ra đủ thứ nghiệp. Diệt được sự trói buộc ba cõi rồi, thì sẽ vượt khỏi ba cõi, đắc được trí huệ chân chánh xuất thế, vĩnh viễn lìa khỏi ràng buộc của ba cõi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não kết tập trói buộc, bao quát gồm có "tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến; thân, biên, giới, kiến, tà", dứt trừ được những nguồn gốc đó, thì vĩnh viễn dứt trừ phiền não kết tập ràng buộc, sau đó sẽ đắc được thân tâm tự tại, đến được cảnh giới tất cả không chướng ngại, thăng lên bờ bên kia trí

huệ. Từ ngu si đến được bờ bên kia trí huệ, nói ra rất giản đơn. Nhưng nếu bạn không cung hành thực tiễn, thành thật tu hành, chỉ học thiền ngoài miệng, hoặc giống như người đầu đá, chỉ nói mà không tu hành, thì vĩnh viễn chẳng đến được bờ bên kia trí huệ. Cho nên hy vọng mỗi người tu học đạo, mọi người đều nhiếp tâm được quy về một, dần dần từng bước từng bước đi hướng về bồ đề.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi tất cả tạp niệm không cần thiết, thường chế tâm tại một chỗ, suy gẫm các pháp, an trụ trong sự vắng lặng không động, thì sẽ cảm mà toại thông. Chẳng còn vọng niệm, cũng chẳng còn tư duy, đối với tất cả cảnh giới cũng chẳng còn phân biệt, như vậy thì sẽ đạt đến cảnh giới tu hành như định. Do đó gọi là tâm không phân biệt, ý không suy gẫm, nhập vào trí huệ bình đẳng bất động. Định hay sinh trí huệ, có định thì sẽ phát sinh trí huệ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi các dục trói buộc, vĩnh viễn lìa tất cả tham dục thế gian. Ở trong ba cõi, chẳng có nhiễm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được chí nguyện thù thắng khoái lạc, thường được chư Phật vì nói pháp môn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh,

được thần thông của Bồ Tát, điều phục chúng sinh tất cả thế giới, khiến cho họ lìa thế gian, trụ nơi đại thừa.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài cứu độ chúng sinh trong lao ngục, vì khiến cho chúng sinh vào khắp trí huệ của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giải thoát khỏi tất cả tham dục trói buộc, tức là bao quát vọng tưởng, ý niệm dâm dục. Những tư tưởng không chánh đáng đó, trói buộc thân tâm con người không động được, muốn giải trừ những trói buộc tham dục, thì phải vĩnh viễn lìa khỏi những tham dục, mà người thế gian ưa thích, mới có thể ở trong tam giới đắc được thanh tịnh. Nếu không nhiễm trước dục niệm ba cõi, thì có thể thoát khỏi ba cõi, đắc được vui vắng lặng thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chí nguyện thù thắng khoái lạc, mà còn được mười phương chư Phật hộ niệm, vì nói tất cả pháp môn tu hành, khiến cho chúng sinh y giáo tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm giải thoát chẳng chấp trước, cũng chẳng bị ràng buộc, tự tại an ổn, toại tâm như ý, tâm ý khoát đạt khắp pháp giới, thanh tịnh không nhiễm như hư không. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông giống như Bồ Tát, đến mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh, điều phục những chúng sinh cang cường, khiến cho họ đều phát tâm bồ đề, lìa khỏi tất cả những ưu sầu khổ não trên thế gian, an trụ ở trong Phật pháp đại thừa bình đẳng.

Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài cứu vớt chúng sinh thọ khổ trói buộc tham ái dục lạc ở trong lao ngục. Mục đích là vì khiến cho tất cả chúng sinh đạt được trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có tù nhân, cổ mang gông, tay chân bị trói, thọ các khổ độc, sắp bị xử tử. Xả bỏ tất cả đồ vui cõi Diêm Phù Đề, thân nhân bạn bè. Hoặc dùng dao lóc thịt, hoặc dùng giáo đâm, hoặc dùng lửa thiêu. Các thứ khổ như vậy, đủ thứ sự bức bách. Bồ Tát thấy rồi, tự xả bỏ thân mình, mà thay thế họ thọ khổ. Như Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Thù Thắng Hạnh Vương, cùng với vô lượng các Bồ Tát khác. Vì chúng sinh mà tự bỏ thân mạng, thọ các khổ độc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài nhìn thấy chúng sinh bị nhốt ở trong lao ngục, cổ bị mang gông, hai tay bị trói lại, hai chân bị cùm, không thể cử động được, thống khổ vạn phần. Lại còn thêm những ngục tốt cai quản tội phạm thường xin họ tài vật, nếu không được toại nguyện, thì bị họ hành hạ đủ thứ hình phạt độc ác, muốn xử tử họ, đoạt lấy mạng sống của họ. Những ngục tù thọ khổ đáng thương đó, xả bỏ hết những đồ vật tài sản trong cõi Diêm Phù Đề, và những dụng cụ vui chơi hằng ngày

mà họ ưa thích. Quyến thuộc, thân nhân, bạn bè cũng đều vĩnh viễn từ biệt. Dẫn họ lên chỗ rất cao, dùng dao lóc thịt ra từng miếng, hoặc dùng giáo đâm, xuyên thủng thân thể họ, hoặc đổ dầu lên quần áo của họ rồi dùng lửa thiêu đốt. Những thảm cảnh độc ác đó, trừng phạt những tù nhân, Bồ Tát thấy rồi, sao mà không khiến Ngài đau lòng cho được ? Cho nên Ngài quyết xả bỏ thân mình, tìm đến chỗ tù nhân thay thế họ, để thọ hình pháp thống khổ tàn khốc. Giống như Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Thù Thắng Hạnh, khi các Ngài hành Bồ Tát đạo cứu độ chúng sinh, thì thường xả bỏ mạng sống cứu vớt chúng sinh. Chẳng những hai vị Bồ Tát đó như vậy, mà còn có vô lượng vô biên các Bồ Tát khác, vì cứu chúng sinh, cũng thường thường xả bỏ thân mình, nguyện thay thế chúng sinh thọ tất cả khổ độc.

Bấy giờ, Bồ Tát nói với người chủ quản lý rằng: Tôi nguyện xả thân để thay thế mạng sống cho người kia. Thọ các thứ khổ như người kia, có thể trị tôi như người kia, tuỳ ý các ông làm. Dù thọ khổ trải qua gấp bội A tăng kỳ, tôi cũng cam chịu. Khiến cho người kia được giải thoát, nếu tôi thấy người kia bị giết hại, không xả thân mạng cứu chuộc họ, thì không gọi là trụ tâm Bồ Tát. Tại sao ? Tôi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà phát tâm bồ đề nhất thiết trí.

Lúc đó, Bồ Tát nói với người quản lý giám ngục rằng: Tôi nguyện ý bố thí thân thể của tôi, để thay thế mạng sống của người thọ khổ hình. Những gì người kia thọ khổ, tôi xin chịu hết, trừng phạt tôi giống như người kia, tuỳ ý ông muốn trừng phạt thế nào cũng được. Dù ông muốn tôi thọ khổ trải qua gấp bội vô lượng vô biên người kia, tôi cũng cam chịu tiếp thọ. Chỉ muốn ông khiến cho người kia thọ khổ được giải thoát, được tự do. Bồ Tát nói: Nếu như tôi thấy chúng sinh thọ những khổ hình đó, khi sắp phải bị giết hại, mà tôi không xả bỏ thân mạng để cứu họ, hoặc dùng tiền vàng đi chuộc thân mạng họ, thì tôi không được gọi là người đã phát tâm Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, trụ nơi quả vị của Bồ Tát. Vì sao ? Vì tôi cứu hộ mạng sống tất cả chúng sinh, giống như cứu hộ mạng sống của chính mình. Tôi thấy chúng sinh thọ khổ, giống như mình thọ khổ. Cho nên tôi phát nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh, tôi phát tâm bồ đề giác đạo nhất thiết trí huệ, tức là vì cứu chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tự xả thân mạng cứu chúng sinh, thì đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân mạng rốt ráo không đoạn tận, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tai nạn bức não. Nguyện cho tất cả chúng sinh, nương chư Phật mà trụ, được thọ ký nhất thiết trí, đầy đủ mười lực bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh, cứu khắp hàm thức,

khiến cho không sợ hãi, vĩnh viễn thoát khỏi đường ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tất cả mạng, vào nơi cảnh giới trí huệ bất tử. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa oán địch, không có các ách nạn, thường được chư Phật bạn lành nhiếp thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, xả lìa tất cả đao kiếm binh trượng, các dụng cụ khổ ác, tu hành đủ thứ nghiệp thiện thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát Ngài tự nguyện xả thân mạng cứu chúng sinh, vẫn đem căn lành tích luỹ mà Ngài tu bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân mạng chân thật vĩnh viễn không đoạn diệt-pháp thân, cũng vĩnh viễn lìa khỏi ba tai tám nạn, và những khổ não bách hại khác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể y chiếu pháp của chư Phật nói, lão thật tu hành, gần gũi chư Phật, y chỉ chư Phật mà trụ, đắc được nhất thiết Phật trí, đầy đủ mười thứ oai thần lực. Còn được thọ ký thành Phật-mỗi vị Phật trước khi thành Phật, đều được mười phương chư Phật thọ ký, tức là nói trước đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu Phật là gì, cõi nước tên gì, đại kiếp thời gian trụ thế bao lâu .v.v... Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể cứu hộ khắp tất cả những kẻ có mạng sống, khiến cho họ chẳng thọ sự sợ hãi, mà vĩnh viễn xa lìa khỏi ba đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được mạng sống lâu dài, đến được

cảnh giới bất tử, chẳng còn vô minh, chỉ có trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi những kẻ có tâm oán hại, những người có ý không thiện, cũng chẳng gặp nguy hiểm và tai nạn, thường thường được chư Phật và bạn hữu nhiếp trì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều chẳng có tâm tàn sát chiến tranh, do đó: "Cất đao vào kho, thả ngựa vào núi", qua những ngày thái bình thịnh vượng. Người với người, người với động vật, cùng nhau hoà ái, chẳng có những hung khí đao kiến binh trượng, cũng chẳng có công cụ gông cùm xiềng xích thống khổ. Hết thảy hàm thức chúng sinh, đều biết tu đủ thứ nghiệp thiện thanh tịnh, xa lìa tất cả nghiệp ác chẳng thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa các sợ hãi. Ở dưới cội bồ đề, hàng phục ma quân. Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa sợ hãi nơi đại chúng, nơi pháp vô thượng tâm thanh tịnh không sợ sệt, hay làm đại sư tử hống tối thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ sư tử không chướng ngại, nơi các thế gian tu hành chánh nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến nơi không sợ hãi, thường nhớ cứu hộ chúng sinh khổ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài tự xả bỏ thân mạng cứu các

ngục tù lúc lâm hình. Vì khiến cho chúng sinh lìa khổ sinh tử, được vui thượng diệu của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, xa lìa tất cả sợ hãi, ngồi dưới cội bồ đề thành Phật, hàng phục ma quân thiên ma ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng sợ oai đức của đại chúng, ở trong pháp hội rộng lớn, có thể đối với chúng sinh diễn nói đại pháp vô thượng, tâm chẳng khiếp nhược. Vì trong tâm ý thanh tịnh không nhiễm, cho nên làm sư tử hống, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ sư tử chẳng bị bất cứ gì làm chướng ngại, trong mười phương thế gian đều tu hành đạo nghiệp chân chánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đến được cõi Cực Lạc Tịnh Độ chẳng có sợ hãi, luôn luôn nghĩ nhớ còn chúng sinh trầm luân trong biển khổ, phải phát nguyện trở lại sinh tử, khắp cứu chúng sinh, đồng sinh về cõi nước Cực Lạc.

Đó là hồi hướng căn lành công đức tích tụ của đại Bồ Tát khi Ngài tự xả thân mạng cứu những ngục tù sắp bị xử tử. Vì hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn thoát khỏi khổ sinh tử trói buộc, đắc được vui vắng lặng tối cao vô thượng như chư Phật, cho nên Bồ Tát mới phát nguyện lớn nầy.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI BẢY

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN NĂM

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cả búi tóc liền da đầu cho người đến cầu xin, như Bồ Tát Bảo Kế Vương, Bồ Tát Thắng Diệu Thân, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Lúc đó, Bồ Tát thấy người đến xin, tâm sinh hoan hỉ, mà nói rằng: Nay nếu ông muốn búi tóc liền da đầu, thì có thể lấy, búi tóc của tôi là tối đệ nhất trong cõi Diêm Phù Đề. Khi nói như vậy tâm không động loạn, chẳng niệm nghiệp dư, xả lìa thế gian, chí cầu tịch tĩnh, rốt ráo thanh tịnh, tinh cần chất trực, hướng về nhất thiết trí. Liền cầm đao bén, cắt búi tóc liền da đầu, gối phải quỳ xuống, chắp hai tay lại, một lòng bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Trong Kinh văn ở trước, đại Bồ Tát bố thí cho tất cả chúng sinh là ngoại tài, hiện tại Ngài bố thí cho tất cả chúng sinh là nội tài-thân tâm tính mạng, đầu mắt tuỷ não. Như nay bố thí là búi tóc liền da đầu. Chúng ta ở trong chánh điện nhìn thấy trên đầu của Phật có viên tròn đen, cao nhô lên giống như núi thịt nhỏ, đó tức là tướng nhục kế trên đỉnh đầu, là một trong 32 tướng của Phật. Bồ Tát cũng có tướng đảnh nhục kế, là do công đức tu hành mà thành tựu, Bồ Tát nếu gặp có người đến xin Ngài nhục kế, thì Ngài cũng chẳng xẻn tiếc. Giống như thuở xưa có vị Bồ Tát Bảo Kế Vương, Bồ Tát Thắng Diệu Thân, cùng với vô lượng Bồ Tát khác, các Ngài đều đem nhục kế của mình bố thí cho người đến cầu xin.

Khi đại Bồ Tát, Ngài muốn bố thí búi tóc liền với da đầu, thấy có người đến xin búi tóc, thì Ngài bèn sinh tâm đại hoan hỉ, mà nói với người xin: Hiện tại nếu ông muốn búi tóc liền với da đầu, thì có thể lấy trên đầu của tôi. Búi tóc của tôi tốt đẹp nhất ở trong cõi Diêm Phù Đề, được gọi là đệ nhất. Khi trong miệng Ngài nói như thế, thì trong tâm cũng chẳng có chút hoảng sợ tán loạn nào. Ngài chẳng nghĩ gì cả, tất cả đều buông xả đặng, tất cả trên thế gian, Ngài đều xả được hết. Một lòng lập chí vui thiền định vắng lặng, hy vọng đắc được sự thanh tịnh chân chánh. Tinh tấn siêng tu học Phật đạo, ba nghiệp thanh tịnh, lìa khỏi hai chướng-Phiền não chướng, sở tri chướng, phẩm chất đoan chánh, tâm ngay thẳng, chỉ cầu hướng về nhất thiết trí huệ. Do đó, tay bèn cầm đao sắc bén tự cắt búi tóc liền da trên đầu của mình xuống, đem đến trước mặt người xin, gối phải quỳ sát đất, chắp tay lại, cung kính dâng bố thí búi tóc liền da đầu cho người đến xin.

Chánh niệm chỗ thực hành của ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát, phát tâm đại hoan hỉ tăng thêm ý chí vui thích. Ở trong các pháp, ý khéo khai mở thấu hiểu, chẳng thủ lấy khổ, biết rõ khổ thọ. Vô tướng vô sinh, các thọ khởi với nhau, chẳng có thường trụ. Cho nên tôi phải đồng với tất cả các Bồ Tát quá khứ hiện tại và vị lai. Tu hành đại xả, phát lòng tin ưa thích thâm sâu, cầu nhất thiết trí. Chẳng có thối chuyển, chẳng do người khác chỉ dạy, sức lực thiện tri thức. Khi đại Bồ Tát bố thí như thế, đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô kiến đảnh, thành tựu búi tóc Bồ Tát như tháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc xanh biếc, tóc kim cang, tóc mịn màng mềm mại, diệt được tất cả phiền não của chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc thấm nhuần, tóc kín dày, tóc không lấn phủ vành trán.

Bồ Tát lúc đó, một lòng không hai, chánh niệm hạnh môn của ba đời chư Phật và Bồ Tát tu, sinh tâm đại hoan

hỉ, đồng thời tăng trưởng chí nguyện của mình được vui thành tựu. Đối với pháp lý của chư Phật nói, quá khứ có chỗ chẳng minh bạch, hiện tại hốt nhiên trong tâm ý đều minh bạch. Tuy nhiên cắt búi tóc trên đầu xuống để bố thí, nhưng chẳng cho rằng thọ khổ. Vì Bồ Tát thấu hiểu:

"Thọ khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước".

Khổ vốn chẳng có tự thể, cũng chẳng có "tướng" và "sinh", nó vốn tức là không. Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, tuy thường thường cùng nhau sinh khởi, nhưng chẳng phải lúc nào cũng tồn tại có tác dụng. Do đó, tôi-Bồ Tát phải tuỳ đồng hết thảy tất cả Bồ Tát quá khứ hiện tại và vị lai, cùng tu hành pháp môn đại bố thí, cử hành đại hội bố thí, phát vô lượng tâm đại hỉ đại xả, tin sâu chỉ có phụng hành giáo lý của chư Phật, mới là pháp vui chân chánh. Một lòng trên cầu Phật trí, chẳng sợ thọ bất cứ khổ nạn nào, cũng chẳng thối thất tâm nguyện của mình. Tôi quyết tâm như thế, chẳng phải nhờ thiện tri thức chỉ dạy, hoặc nhờ sức lực thiện tri thức tăng cường mới làm được, mà là tôi tự phát tâm, ý chí ưa thích hành đại bố thí nầy.

Khi đại Bồ Tát bố thí búi tóc, đem công đức căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Tôi nguyện tất cả chúng sinh được vô kiến đảnh-không thể thấy được đỉnh đầu của họ, chỉ có Phật mới có tướng vô kiến đảnh trang nghiêm nầy. Hy vọng chúng sinh tu hành công đức, có thể thành tựu búi tóc Bồ Tát giống như bảo tháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc xanh biếc, hoặc là đầu tóc giống như kim cang, hoặc là đầu tóc mịn màng mềm mại, hay diệt được tám vạn bốn ngàn thứ

phiền não của chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc thấm nhuần bóng mượt, vừa kín vừa lại dày, cũng không thể lấn phủ vành trán, rất có thứ lớp, nhìn trông thật rất đẹp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc mềm mại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc như chữ vạn, tóc xoắn khu ốc về phía phải. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng tóc của Phật, vĩnh viễn lìa tất cả phiền não kết tập. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc quang minh, quang minh đó chiếu mười phương thế giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc không rối loạn, giống như tóc của Như Lai, sạch đẹp không không tạp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc đảnh tháp như bậc ứng cúng, khiến cho người thấy, như thấy được tóc của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc không nhiễm trước của Như Lai, vĩnh viễn lìa tất cả màng tối trần cấu.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí búi tóc liền da đầu, vì muốn khiến cho tâm chúng sinh được vắng

lặng, đều được viên mãn các Đà la ni, rốt ráo nhất thiết chủng trí của Như Lai, mười thứ lực của Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho hết thảy chúng sinh, được đầu tóc mềm mại. Tại sao ? Vì đầu tóc mềm cứng, có thể hiển ra cá tính của con người, là hoà thiện hay là cố chấp. Cá tính của người cố chấp chẳng dễ gì hợp tác với người, vì có tỳ khí cang cường. Người đầu tóc mềm mại, thì tính tình hoà thiện. Chúng ta người tu học đạo, phải thường thường chú ý khống chế tỳ khí của mình, giảm bớt đi phiền não và sân hận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc hình chữ vạn, tóc xoắn hình ốc về phía phải. Đầu tóc của chư Phật tức là tóc xoắn hình ốc về phía phải. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc giống như Phật, vĩnh viễn xa lìa tám vạn bốn ngàn phiền não kết tập-kết tập tức là tiểu mao bệnh của một số người. Người không có đại bệnh thì có tiểu bệnh; chẳng có tiểu bệnh, thì có mao bệnh, đó tức là kết tập. Ví như trong đời sống của mọi người, đều có chỗ ưa thích khác nhau, như mùi vị ăn uống. Tóm lại, tham sân si mạn nghi là kết tập của chúng sinh, có thể vĩnh viễn xa lìa những tập khí xấu nầy, thì sẽ vĩnh viễn lìa tất cả phiền não kết tập. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc quang minh, thứ quang minh đó có thể chiếu khắp mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc không tạp loạn, thẳng mượt không rối loạn, thanh tịnh tốt đẽp, màu sắc thuần nhất không tạp, giống như đầu tóc của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầu tóc đỉnh tháp của bậc xứng đáng trời người cúng dường, khiến cho bất cứ người nào thấy được như

thấy được đầu tóc của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc thanh tịnh như Phật chẳng có sự ô nhiễm, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả màng đen tối trần cấu. Những lời nguyện ở trên, là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí búi tóc liền với da đầu. Vì muốn khiến cho tâm của tất cả chúng sinh, thường ở trong định thanh tịnh vắng lặng, chẳng sinh vọng niệm nào khác, đều đắc được đủ thứ Đà la ni viên mãn. Chú lực tổng trì, và nhất thiết chủng trí chân thật của Phật, cùng với mười đại oai thần lực của Phật.

Các vị thiện tín ! Bồ Tát phát nguyện, lần nầy rồi lần khác, nguyện nguyện vô cùng, nguyện nguyện vô tận, vì cứu độ chúng sinh, nguyện nguyện chu tường, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Cho nên gọi là nguyện hải, nguyện lực thâm sâu không đáy, rộng lớn không bờ mé, Ngài nhìn thấy chúng sinh từ trong bất tịnh sinh ra, từ trong bất tịnh chết đi, vĩnh viễn lưu chuyển trong sự bất tịnh. Do đó Ngài phát nguyện cứu chúng sinh thoát ra khỏi sự bất tịnh, khiến cho chúng sinh đều đắc được thân tâm thanh tịnh. Bồ Tát thương xót chúng ta ngu si, chẳng có trí huệ, cứ làm những việc điên đảo. Ngài lại phát nguyện giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng ta khai mở trí huệ, khai mở mắt tâm, ở trong quang minh của Phật chiếu đến, hưởng thọ pháp hỉ vô thượng. Bồ Tát lại thấy chúng ta mắt loà vô tri, chẳng phân biệt được khổ vui, cho nên khai thị chúng ta phải nhận thức cảnh giới, đối với thọ khổ, thọ vui, chẳng khổ chẳng thọ vui, đều có thể thái nhiên. Khi gặp cảnh nghịch, phải nhẫn nại phá tan cửa ải khổ; khi gặp cảnh thuận cũng đừng lưu luyến, minh bạch tất cả vô thường. Gặp bất cứ cảnh giới gì, đều có định lực như như chẳng động, rõ ràng

sáng suốt. Có nghị lực và quyết tâm chuyển biến cảnh giới, mới diệt trừ được phiền não thống khổ. Nhất là người tu hành, càng phải chú ý. Bồ Tát lại sợ chúng ta tướng sinh chẳng đủ trang nghiêm, trên từ đầu xuống dưới chân, chẳng có chút nào mà Bồ Tát chẳng nghĩ đến chúng ta, thảy đều vì chúng ta hồi hướng, nguyện nguyện vì chúng ta mà mong cầu, đều hy vọng cho tất cả mỗi chúng sinh đều viên mãn thành tựu đầy đủ. Các bạn hãy nghĩ xem ! Thiên hạ còn có ai có tâm từ bi hơn Bồ Tát chăng ! Khi Ngài hồi hướng, bất luận là thiện ác tốt xấu, giàu nghèo sang hèn, nam nữ già trẻ oán thân, một luật đều bao quát hết trong đó, nguyện cho khắp tất cả đều được lợi ích của Ngài hồi hướng, tâm của Ngài thật là bình đẳng ! Mọi người phải sớm phát tâm đại bi, do tâm đại bi mới sinh ra tâm bồ đề, mới báo đáp được thâm ân của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem con mắt bố thí cho người đến xin. Như Bồ Tát Hoan Hỉ Hạnh, Bồ Tát Nguyệt Quang Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Khi đại Bồ Tát bố thí mắt, thì khởi tâm thí nhãn thanh tịnh. Khởi tâm trí nhãn thanh tịnh. Khởi tâm y chỉ pháp quang minh. Khởi tâm hiện quán vô thượng Phật đạo. Phát tâm hồi hướng trí huệ rộng lớn. Phát tâm xả thí bình đẳng với Bồ Tát ba đời. Phát tâm nơi vô ngại nhãn khởi niềm tin thanh tịnh bất hoại.

Đối với người xin, khởi tâm hoan hỉ nhiếp thọ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hiện tại Ngài lại đem con mắt của mình, bố thí cho người đến xin mắt. Như Bồ Tát Hoan Hỉ Hạnh, Bồ Tát Nguyệt Quang Vương, cùng với vô lượng các Bồ Tát khác, đều đã từng bố thí con mắt của các Ngài. Vị đại Bồ Tát nầy, khi Ngài bố thí con mắt, tâm của Ngài rất thanh tịnh, chẳng có chút tâm tạp nhiễm nào, chân tâm thành ý đem con mắt của Ngài bố thí cho người đến xin. Có người có con mắt phóng quang, có thể nhìn sự vật rất xa, đó là nguyên nhân thuở xưa đã từng bố thí con mắt. Có người tuy nhiên có con mắt, nhưng chẳng nhìn thấy sự vật, đó là trong quá khứ không có công đức bố thí con mắt. Nói như vậy, tôi nghĩ rằng sẽ dẫn khởi nghi vấn của các bạn, cho rằng chẳng bố thí con mắt cho người khác, thì đương nhiên phải có con mắt tốt, còn đem con mắt bố thí cho người, thì mới chẳng còn con mắt. Lối nói nầy là sự thấy nông cạn của thế tục, nhưng đi ngược lại trong luật nhân quả. Bố thí là xả bỏ, bạn càng xả bỏ cho người khác, thì bạn càng có, xả bỏ càng nhiều thì quả báo phước đức càng lớn. Trong Kinh Địa Tạng có nói:

"Xả một được vạn báo".

Trong xã hội có rất nhiều người có tiền, mà họ chẳng xả bỏ được cho những kẻ nghèo, thà lãng phí vật chất, để cá nhân hưởng thụ năm dục. Các bạn hãy nhìn xem những người bần cùng khốn khổ cô nhi, quần áo chẳng có mặt ấm thân, cơm chẳng no bụng, họ là những người kém phước đức. Cho nên chúng ta đừng sợ bố thí cho họ, thì mình

chẳng còn nữa. Khi Bồ Tát bố thí con mắt, thì Ngài sinh khởi tâm trí huệ thanh tịnh, hy vọng con mắt Ngài bố thí, trở thành mắt trí thanh tịnh của người xin. Ngài lại nghĩ đến công đức bố thí con mắt, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hy vọng họ đều phát tâm trí huệ rộng lớn. Lại phát tâm bình đẳng đồng với các Bồ Tát ba đời mà bố thí. Lại phát tâm con mắt chẳng thọ tất cả sự chướng ngại, mắt từ bi bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh, đều như quyến thuộc chí thân. Tâm tin thanh tịnh kiên cố, đối với chân lý Phật pháp thông đạt vô ngại, chẳng có tơ hào nghi hoặc, chẳng bị dị luận phá hoại. Đối với người xin con mắt của Ngài, thì sinh tâm đại hoan hỉ, và còn nhiếp thọ chúng sinh có pháp duyên, giáo hoá họ, phát tâm bồ đề viên mãn.

Vì rốt ráo tất cả thần thông. Vì sinh Phật nhãn. Vì tăng trưởng tâm đại bồ đề. Vì tu tập đại từ bi. Vì chế phục sáu căn. Do các pháp như vậy mà sinh tâm như thế.

Tại sao Bồ Tát muốn làm công đức bố thí con mắt ? Vì hy vọng đắc được tất cả thần thông chân chánh, mà hành công đức bố thí đặc biệt khó xả mà xả được. Kỳ thật sức thần thông chỉ cần nhận chân tu hạnh thanh tịnh, công phu tu đến trình độ viên mãn, thì tự nhiên sẽ cảm mà toại thông. Lại vì muốn thành Phật đạo, sẽ khai mở Phật nhãn. Quang minh của Phật nhãn, giống như ánh sáng của một ngàn mặt trời, nó có thể chiếu khắp pháp giới. Cổ nhân có bài kệ rằng:

"Thiên nhãn thông phi ngại,

Nhục nhãn ngại phi thông,
Pháp nhãn duy quán tục,
Huệ nhãn liễu chân không,
Phật nhãn như thiên nhật,
Chiếu dị thể hoàn đồng".

"Thiên nhãn thông phi ngại": Người có thiên nhãn thông, thì họ có thể thấy mọi sự sinh hoạt ở trên trời, năm quang mười sắc, tất cả đều ở trong con mắt; dưới thì thấy đủ thứ sinh hoạt của tất cả chúng sinh, nhỏ bé đều nhìn thấy hết; dưới lòng đất khoảng mười thước, tất cả bảo tàng cũng đều nhìn thấy rõ ràng; nhưng không thể khởi tâm tham tuỳ ý lấy làm của mình, một khi khởi tâm tham thì thiên nhãn vĩnh viễn chẳng sáng trở lại nữa.

"Nhục nhãn ngại phi thông". Nhục nhãn của phàm phu, chỉ nhìn thấy sự vật ở trước, cách tường chẳng nhìn thấy, càng không nhìn thấy sự vật có vật chướng ngại ngăn che. Song, nhục nhãn ở đây, có thể thấy được sự vật có vật chướng ngại ngăn che, có thể nhìn thấy người, thấy quỷ, thấy thần, thấy Phật.

"Pháp nhãn duy quán tục". Pháp nhãn thì nhìn thấy thật tướng của tất cả các pháp, nhưng chẳng phải thuộc về tục đế; bất quá pháp nhãn cũng có thể nhìn thấy sự vật mà phàm phu nhìn chẳng thấy, giống như chúng ta tụng Kinh, mắt phải nhìn vào quyển Kinh, từng chữ từng câu từng hàng mà đọc từ từ. Nếu như tu hành được pháp nhãn thanh tịnh, thì tận hư không khắp pháp giới đều là Kinh điển, tuỳ ý bạn hoan hỉ, thích Kinh gì đều có cả, mà còn nhìn nhanh gấp hơn trăm lần phàm phu, đối với ý nghĩa Kinh điển, cũng đều thấu rõ minh bạch.

"Huệ nhãn liễu chân không". Huệ nhãn thấu rõ được đạo lý chân không, chân đế về chân không chẳng không, diệu hữu phi hữu. "Phật nhãn như thiên nhựt". Ánh sáng của Phật nhãn giống như ngàn mặt trời chiếu soi, chiếu khắp mười phương pháp giới, hết thảy tất cả đều thấy rõ như trong lòng bàn tay.

Phàm phu bề ngoài nhìn chỉ thấy có hai con mắt thịt, kỳ thật mỗi người đều có năm thứ con mắt (ngũ nhãn), nhưng vì không tu hành, tham trước năm dục, đời sống thân tâm đều chẳng thanh tịnh, cho đến mắt thịt càng ngày càng yếu đi, thì làm gì nói đến chuyện khai mở ngũ nhãn. Dù bậc Thánh nhân đã khai mở thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Ngài cũng chẳng xử dụng thường xuyên, mà là khéo quán cơ duyên, khi nào cần dùng thì mới dùng, càng không thể sinh tâm cống cao tự mãn, như thế thì sẽ mất đi tác dụng. Bất quá bậc Thánh nhân chân chánh chứng quả, Ngài cũng tuyệt đối chẳng phạm mao bệnh ấu trĩ đó. Khi công đức tu hành và công phu đạt đến tứ quả A La Hán, thì họ sẽ thành tựu tam minh và ngũ thông, sẽ chẳng thối thất. Tam minh bao quát thiên nhãn minh.

Bồ Tát vì tăng trưởng tâm bồ đề rộng lớn của Ngài, cho nên phải tu công đức bố thí mắt. Có rất nhiều người tại sao khi tu hành thì thối tâm giữa đường ? Là vì đạo tâm của họ chẳng vững chắc, tâm bồ đề chẳng tăng trưởng, không thể rộng lớn, khi thọ cảnh nghịch thì thối tâm; nhất là người xuất gia thường thường bị cảnh giới năm dục dẫn dụ, chẳng qua được cửa ải ma dục. Hy vọng bốn chúng đệ tử tu học Phật đạo, mọi người tuỳ thời phải tăng trưởng tâm bồ đề của mình.

Bồ Tát lại vì tu tập tâm đại từ đại bi, cho nên hành công đức bố thí mắt. Các vị thiện tín ! Nếu mỗi người đều có tâm từ bi, còn có nhìn sự việc không đúng của chúng sinh chăng ? Còn có thể cảm thấy người khác không thuận mắt chăng ? Hoan hỉ ai, chán ghét ai, ai thiện ai ác, sinh những tâm phân biệt nầy chăng ? Sự việc trên thế gian, lập trường của mỗi người đều khác nhau, tư tưởng đều khác nhau, do đó ý kiến mỗi cá nhân, hình thành thị phi đối lập tranh chấp, đối nghịch, phỉ báng, tiến thêm nữa diễn ra cảnh chảy máu chém giết, đó đều là do chẳng có tâm từ bi, chẳng có lòng dung thứ, vì ngã kiến quá sâu, tâm sân quá nặng. Nếu như ai ai cũng đều có tâm lượng rộng lớn như hư không khắp pháp giới, thì còn có lỗi lầm tranh chấp tôi đúng bạn sai chăng ? Tôi thường thường nói với các bạn: Nhà xí là nơi dơ bẩn nhất, nhưng trên thế giới có phải không cần nhà xí chăng ? Tôi muốn mọi người đều biết là không thể nào được. Bất luận là người giàu nghèo sang hèn, đều muốn ăn thức ăn ngon, nhưng ăn vào trong bụng rồi, trải qua sự tiêu hoá, thải ra chẳng muốn nhìn, vật rất là thối. Lúc đó, nếu bạn chẳng dùng nhà xí để chuyển vận, thì còn dùng phương pháp gì để giải quyết ? Rắn độc thú dữ thì hại người, nhưng ông trời có đức háo sinh, bạn có thể trừ diệt sạch hết chúng chăng ? Cho nên chúng ta đừng có nhìn người khác không đúng, đừng có nhìn nhất cử nhất động chỗ không tốt của người khác, phải dưỡng thành tâm dung thứ người khác, nhất là người xuất gia tu đạo, càng phải có tâm từ bi, tha thứ cho người, người tốt kẻ xấu đều đối đãi như nhau, dùng tâm từ bi để cảm hoá kẻ ác, kẻ ác mới là đối tượng giáo hoá của chúng ta, tu tập căn lành công đức, thì tại người ác thấy có công hiệu nhất. Nhất là

không thể thấy người có lỗi lầm thì bỏ họ, kẻ khác chẳng bằng tâm ý của ta thì bài bác họ, như thế là dưỡng lớn tâm sân hận, tự giam bớt mầm bồ đề.

Tôi có mấy câu rất thiển cạn, cũng có thể nói là châm ngôn xử sự làm người của tôi, nói ra cho các vị nghe. Nếu các bạn cảm thấy đúng, thì đừng ngại thực hành theo; nếu các bạn cho rằng không hợp ý, thì bạn cũng có thể lập ra tiêu chuẩn càng tốt.

"Sự sự đô hảo khứ". Nghĩa là mọi việc đều trôi qua tốt đẹp: Việc gì cũng đều chẳng có.

"Phiền não nan đoạn liễu". Nghĩa là phiền não khó dứt hết, chỉ có phiền não khó đoạn dứt sạch nhất.

"Chân năng bất sinh khí". Nghĩa là thật không sinh nóng giận, nếu bạn thật không nóng giận với kẻ khác.

"Tựu đắc vô giá bảo". Nghĩa là sẽ được báu vô giá, Không nóng giận là báu vô giá. Không màng cảnh giới gì, thiện ác tốt xấu, thậm chí gặp người đánh chưởi, đều không nóng giận, cảnh nghịch đến thuận mà thọ nhận, tu công phu nhẫn nhục, như thế chẳng đợi đắc được báu vô giá, bèn trở thành đại phú ông giàu có nhất trong nước.

"Tái yếu bất oán nhân". Nghĩa là lại chẳng thù oán người, tiến thêm một bước nữa chẳng oán trời trách người.

"Vạn sự đô năng hảo". Nghĩa là mọi việc thảy đều tốt, lúc đó tâm cảnh của bạn rộng lớn thái nhiên, mọi việc đều cảm thấy thuận tâm như ý.

"Phiền não vĩnh bất sinh". Nghĩa là phiền não vĩnh viễn không sinh, Mọi việc đều như ý, thì làm gì còn có phiền não sinh ra ?

"Sân hận tiêu trừ liễu". Nghĩa là sân hận đã tiêu trừ, vì tâm lượng rộng lớn, hay dung thứ người, nhường cho

người, thì tâm sân hận vốn chẳng có chỗ nào sinh ra, như vậy thì tự nhiên sẽ tiêu trừ sạch hết không còn.

"Oan nghiệp tùng na trảo". Nghĩa là oan nghiệp tìm chỗ nào? Bạn không sân hận kẻ khác, lại không đố kị người khác, khắp nơi đều hoà khí, đi đến đâu thì nơi đó đều mát mẻ yên bình, ai ai cũng đều mến bạn, gần gũi bạn, thì còn có oan gia đối đầu chăng ?

"Thường sầu nhân bất đối". Nghĩa là còn lo người không đúng, bạn cảm thấy người nầy cũng không đúng, người kia cũng không thuận mắt, chuyên môn vạch lông tìm vết, tâm đầy oán khí, cái nầy không đúng cái kia không đúng.

"Na thị khổ một liễu". Nghĩa là, như vậy khổ chưa hết, trái cũng không đúng, phải cũng không đúng, lúc nào cũng phiền não, chuyện gì cũng nổi giận, đó chẳng phải tự mình tìm chuốt lấy cái khổ chăng, ai có thể thay thế được !

Bồ Tát đại từ đại bi, Ngài đối với chúng sinh chưa từng mong cầu gì. Chúng sinh tốt, Ngài phát tâm hoan hỉ; chúng sinh có lỗi lầm, Ngài phát tâm thương sót, lấy lỗi lầm của chúng sinh làm lỗi lầm của mình, cho nên nói chư Phật Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh. Bồ Tát lại lại vì hàng phục sáu căn-mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, chẳng để cho sáu căn bị năm dục làm nhiễm ô, thâm tâm kiên cố chẳng bị sáu căn sáu trần làm giao động, chẳng bị sáu trần mê hoặc. Khiến cho sáu căn lìa khỏi dòng sáu trần của phàm phu, nhập vào dòng pháp tính của Thánh nhân. Thực hành công đùc bố thí mắt tức là vì hàng phục sáu căn. Căn cứ vào các pháp nói ở trên, mà sinh tâm học pháp tu đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí mắt, thì đối với người xin đó, tâm sinh vui thích, thiết bày hội bố thí, tăng trưởng sức lực của pháp, xả lìa sự ưa thấy phóng dật của thế gian, dứt trừ sự ràng buộc của dục vọng, tu tập bồ đề. Tuỳ theo chỗ họ mong cầu, tâm an chẳng động, chẳng trái với ý của họ, đều khiến cho họ được mãn nguyện đầy đủ, mà thường tuỳ thuận hạnh xả không hai. Đem căn lành đó hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt tối thắng, chỉ bày tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt vô ngại, khai diễn trí tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nhục nhãn thanh tịnh, quang minh soi thấu, chẳng có gì chướng ngại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thiên nhãn thanh tịnh, đều thấy nghiệp quả sinh tử của chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí mắt thì đói với người xin con mắt, trong tâm sinh khởi sự vui thích vô hạn, mà còn vì người đó mà thiết lập pháp hội bố thí lớn, vì chúng sinh mà làm tăng trưởng sức tự tin của

họ thâm sâu đối với Phật pháp. Khiến cho chúng sinh thấu hiểu xả lìa tham ái ô nhiễm của thế gian, và tất cả tà tri tà kiến trên thế gian, và đoạn tuyệt trừ sạch những hành vi phóng đãng bất chánh đáng đó, cùng với những sự ràng buộc tham dục, để tu học căn lành bồ đề giác đạo. Bồ Tát ở trong hội bố thí, đề ra những yêu cầu của họ, trong tâm của Ngài chẳng có sự xẻn tiếc, cũng chẳng tính toán do dự, tâm bình khí hoà an nhiên chẳng động, hoan hỉ vui mừng, chẳng trái với tâm nguyện của chúng sinh, khiến cho ai nấy đều mãn nguyện. Bồ Tát bố thí chẳng phải ngẫu nhiên mà làm, Ngài thường tuỳ thuận chúng sinh, dùng hành trì thí xả làm pháp môn không hai tu hành của Ngài. Bồ Tát đem căn lành bố thí tích tụ, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh-bao quát thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hoá sinh, có tưởng, không tưởng, có sắc, không sắc, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, chẳng có sắc, chẳng không sắc .v.v... Tất cả chúng sinh, hy vọng họ đều đắc được mắt thù thắng quang minh chiếu soi, có thể chỉ bày, hướng dẫn chúng sinh chánh quyết rõ ràng, đi trên con đường chân chánh quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt không bị bất cứ vật gì chướng ngại, có thể khai diễn bảo tạng trí huệ rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được nhục nhãn thanh tịnh, tuy nói là nhục nhãn, nhưng rất là thanh tịnh nhìn thấy tất cả, bất luận gần xa to nhỏ, đều thấy rõ ràng, con mắt quang minh, chẳng bị bất cứ vật gì bên ngoài ngăn che được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thiên nhãn thanh tịnh, có thể quán thấy ở trên trời, quán thấy tiền nhân hậu quả luân chuyển sinh tử của tất cả chúng sinh trên

thế gian, cùng với sự tích tạo nghiệp thọ báo của tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp, đều nhìn thấy rất rõ ràng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp nhãn thanh tịnh, có thể tuỳ thuận nhập vào cảnh giới của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt trí huệ, xả lìa tất cả phân biệt thủ lấy chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ Phật nhãn, thảy đều giác ngộ tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu phổ nhãn, khắp hết các cảnh giới chẳng có chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu mắt thanh tịnh lìa màng ngu si, thấu rõ cõi chúng sinh, vốn là không, chẳng chỗ có. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ mắt thanh tịnh không chướng ngại, đều được rốt ráo mười lực của Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành bố thí mắt của đại Bồ Tát. Vì khiến cho chúng sinh được mắt thanh tịnh nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp nhãn thanh tịnh, có thể chiếu rõ thật tướng của tất cả các pháp, thông đạt chân lý thật tướng của các pháp, hay tuỳ thuận chân lý tu hành nhập vào cảnh giới của Phật. Lại

nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt đại trí huệ, đối với tất cả sự lý trên thế gian, đều biết rất rõ ràng, chẳng khởi tư tưởng phân biệt, cũng chẳng thủ lấy chấp trước sinh vọng tưởng. Sở dĩ người đời thủ lấy chấp trước, là vì họ chẳng có huệ nhãn, chỉ có ngu si chấp cái ta. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ Phật nhãn, đều có thể giác ngộ thể tính của các pháp như huyễn như hoá. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể thành tựu phổ nhãn, xa lìa ngu si, như cắt trừ màng bệnh trong con mắt, từ đó quang minh vô ngại. Đắc được mắt sáng có đại trí huệ, thấu đạt cõi chúng sinh vốn là không, chẳng chỗ có. Vì chúng sinh chấp trước, mà có cõi chúng sinh, hiện tại phá trừ rồi sự chấp trước nầy, thì như lìa khỏi màng ngu si. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tu hạnh thanh tịnh, thì có thể đắc được mắt đầy đủ chẳng có chướng ngại, đều có thể đắc được mười thứ lực chân thật không thể nghĩ bàn của Như Lai. Đó là hồi hướng căn lành bố thí mắt của đại Bồ Tát, kỳ thật là vì khiến cho chúng sinh, đều đắc được mắt nhất thiết trí huệ thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hay đem tai mũi bố thí cho những người xin. Như Bồ Tát Thắng Hạnh Vương. Bồ Tát Vô Oán Thắng, và vô lượng các Bồ Tát khác. Khi bố thí, tự mình đưa cho người xin. Chuyên tâm tu tập các hạnh của Bồ Tát. Đủ giống tánh Phật. Sinh vào nhà Như Lai. Nhớ nghĩ hạnh bố thí của các Bồ Tát. Thường siêng

phát khởi bồ đề của chư Phật. Thanh tịnh các căn công đức trí huệ. Quán sát ba cõi, chẳng có cõi nào bền vững. Nguyện thường thấy được chư Phật Bồ Tát. Tuỳ thuận nghĩ nhớ tất cả Phật pháp, biết thân là hư vọng, vốn không chẳng chỗ có, chẳng có tham tiếc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem tai mũi của mình bố thí cho những người đến cầu xin. Đây là việc người khó làm, mà Bồ Tát làm được. Dùng tâm bi và nguyện lực của Ngài, tinh thần xả bỏ đại ngã của mình vì chúng sinh, cho nên trong tâm vắng lặng của Ngài là như như chẳng động, chẳng sinh tâm thống khổ thương tiếc. Từ vô thuỷ đến nay, người tu hạnh bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, rất là tự nhiên sinh tâm như vậy, làm bố thí như vậy. Như có Bồ Tát Thắng Hạnh Vương tu hành công đức thù thắng. Bồ Tát Vô Oán Thắng đối với bất cứ người nào cũng đều chẳng sinh tâm oán hận, và vô lượng vô số các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều chẳng tiếc thân thể của mình, bố thí cho những người đến cầu xin đáng thương. Khi bố thí, tâm an lý đắc hoà nhan duyệt sắc, thân tự đem vật bố thí dâng lên cho người xin. Hành vi như vậy của Bồ Tát chẳng phải mong cầu tiếng tăm lợi dưỡng, Ngài chỉ chuyên tâm tu tập hạnh môn mà tất cả Bồ Tát phải tu. Đầy đủ giống tánh của Phật, mà sinh vào nhà của Phật, đạt được quả vị Phật. Nghĩ nhớ hạnh môn tu bố thí của các Bồ Tát. Thường siêng tinh tấn, phát tâm đại từ bì như chư Phật đã phát, vì tâm từ bi mà sinh ra tâm đại bồ đề. Luôn giữ giới

thanh tịnh, ba nghiệp thanh tịnh, khiến cho các căn thanh tịnh, tích tập công đức thanh tịnh, sinh đại trí huệ. Quán sát ba cõi-cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, chẳng có gì chân thật, chẳng có sự vật gì vĩnh viễn tồn tại. Người tu học Phật đạo, có cái nhìn đối với ba cõi, phải thường biết cảnh giác, có tư tưởng xuất thế: "Ba cõi không an, giống như nhà lửa". Hy vọng thường thấy được chư Phật Bồ Tát, thì phải luôn luôn tuỳ thuận pháp của chư Phật nói, biết rõ các pháp không tướng, thấy pháp như thấy Phật. Người tu học Phật đạo, tuyệt đối không thể chấp trước cái nhục thân nầy, phải biết thân thể nầy vốn là do bốn đại giả hoà hợp mà thành, hư vọng chẳng có chủ. Một khi đến thời kỳ, thì bốn đại đều trở về bản thể của nó, tất cả đều huyễn diệt chẳng chỗ có, lại có gì có thể tham luyến thương tiếc ?

Khi Bồ Tát bố thí tai mũi như vậy, tâm thường vắng lặng, điều phục các căn, cứu giúp chúng sinh, thoát khỏi hiểm ác các hoạn nạn, sinh trưởng nhất thiết trí huệ công đức. Nhập vào biển đại bố thí, thấu đạt nghĩa của pháp, tu đủ các đạo. Nương trí huệ hành, được pháp tự tại, dùng thân không kiên cố, tu thành thân kiên cố.

Khi Bồ Tát bố thí tai mũi, thì tâm của Ngài rất vắng lặng an nhiên, sáu căn của Ngài cũng rất điều thuận, chẳng có chút nào chẳng tự tại, Bồ Tát thấy được chúng sinh gặp

nguy hiểm và hoạn nạn, Ngài chẳng từ mạo hiểm để cứu tế chúng sinh thoát khỏi khổ nạn. Do đó, mà sinh trưởng nhất thiết trí huệ, phương tiện khéo léo giáo hoá chúng sinh, tích tụ vô lượng căn lành công đức. Thực hành hạnh đại bố thí khó làm mà làm được như thế, như nhập vào trong biển đại bố thí, thấu rõ thông đạt đạo lý thật tướng của tất cả các pháp. Hết thảy nghĩa lý pháp môn, Ngài thảy đều tu tập viên mãn đầy đủ. Nương theo pháp môn Bát Nhã tu chứng, hành Bồ Tát đạo cứu độ giáo hoá chúng sinh trầm mê, nhậm vận tự tại, vì Ngài đã minh bạch tất cả các pháp, thấu hiểu tất cả các pháp, lại hay vận dụng phương tiện khéo léo tất cả các pháp, đắc được công dụng tự tại của pháp. Tuy Ngài bố thí tai mũi của mình cho người, nhưng Ngài đắc được thiên nhãn thiên nhĩ thiên tĩ, đó là dùng nhục thân chẳng kiên cố, tu thành thân kim cang kiên cố bất hoại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai, đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại, nghe khắp tất cả tiếng nói pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không chướng, thảy đều hiểu rõ tất cả âm thanh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai Như Lai, thông đạt tất cả không bị trì trệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai thanh tịnh, chẳng vì lỗ tai mà sinh tâm phân biệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh

được tai không điếc lãng, khiến cho rốt ráo không có sự nghe sai mờ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai khắp pháp giới, đều biết pháp âm của tất cả chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại, khai ngộ tất cả pháp không chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không hoại, khéo biết các luận không ai huỷ hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai nghe khắp, rộng lớn thanh tịnh làm vua các tai. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thiên nhĩ, cùng với tai Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tai, vì khiến cho chúng sinh đều đắc được tai thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai, đem các căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được tai không có chướng ngại, nghe khắp âm thanh của mười phương chư Phật thuyết pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không chướng, đối với tất cả âm thanh không gian, đều phân biệt thấu hiểu được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai của Như Lai, bất cứ sự lý gì, khi nghe được liền minh bạch, lỗ tai đặc biệt thông minh, chẳng có hiện tượng

gì trì trệ được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai rất thanh tịnh, chẳng vì thọ thanh trần mà sinh tâm ô nhiễm và phân biệt. Tâm Bồ Tát thường thanh tịnh vắng lặng, Ngài tuyệt đối chẳng bị lời lẽ tà kiến dụ hoặc, cho nên Ngài bố thí tai cho chúng sinh, cũng hy vọng chúng sinh đều đắc được tai thanh tịnh, sinh tâm thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không điếc lãng, sinh ra tai chẳng bị điếc, sau này cũng chẳng bị nạn lãng tai. Nghe sai mờ-tâm ý hồ đồ, thấy việc chẳng rõ ràng, giống như nghe mà chẳng nghe, có mắt mà chẳng thấy. Hy vọng chúng sinh vĩnh viễn đều chẳng sinh tâm thức mù mờ chẳng rõ ràng như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được căn tai đặc biệc thông minh, nghe được pháp âm của chư Phật thuyết pháp trong khắp pháp giới, một khi pháp âm lọt vào lỗ tai, thì đều thấu hiểu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được căn tai chẳng bị chướng ngại, nghe được pháp của chư Phật nói, lập tức khai ngộ, thông đạt vô ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không hoại, khéo nghe được đủ thứ nghị luận, dù có nghe được dị luận ngoại đạo, cũng chẳng tổn hoại căn tai thanh tịnh của Ngài.

Trong Kinh Pháp Hoa Phật đã từng nói: "... Trong ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả các thứ tiếng, tuy chưa được thiên nhĩ, dùng tai thường thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thảy đều nghe biết. Như vậy phân biệt đủ thứ âm thanh, mà chẳng hoại căn tai". Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai nghe khắp tiếng trong ba ngàn đại thiên thế giới, rộng lớn thanh tịnh, làm vua tai trong tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đầy đủ căn lành, đắc được thiên nhĩ, bất cứ xa bao nhiêu, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, dưới đến địa ngục Vô Gián, tất cả âm thanh

thảy đều nghe được hết. Đắc được tai giống như Phật, tai của Phật là viên dung vô ngại, tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một thứ âm thanh nào mà chẳng nghe được.

Những lời nguyện ở trên, là của đại Bồ Tát hồi hướng căn lành khi Ngài bố thí tai. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tai thanh tịnh, nghe khắp pháp âm vô thượng của chư Phật nói.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí mũi, hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được mũi cao thẳng. Được mũi tốt đẹp. Được tướng mũi thiện. Được mũi đáng ưa thích. Được mũi tịnh diệu. Được mũi tuỳ thuận. Được mũi cao hiển. Được mũi phục oán. Được mũi khéo thấy. Được mũi Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí mắt tai rồi, tiếp theo lại bố thí mũi. Khi bố thí mũi, Ngài hồi hướng như vầy: Ngài nói: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mũi cao thẳng. Đắc được mũi tốt đẹp: Mũi và các khí quan khác, phối hợp rất tương xứng, không lớn, không nhỏ, không cao, không thấp. Được tướng mũi thiện: Vì lỗ mũi sinh ra rất đẹp, khiến cho tướng mặt đều hiển lộ ra rất thiện lương, khiến cho người nhìn thấy vẻ bên ngoài thuận mắt, sinh tâm hoan hỉ. Được mũi đáng ưa thích: Lỗ mũi sinh ra rất đoan chánh đồng đều, khiến cho người thấy được vừa hoan hỉ lại tôn kính, sự ưa thích đó là thanh tịnh, tâm lý rất cung kính. Được mũi tịnh diệu: Hình sắc bên

ngoài lỗ mũi nhuần nhã, hình dáng lỗ mũi cũng rất tốt đẹp, thần kinh khứu giác của lỗ mũi cũng đặc biệc linh mẫn. Được mũi tuỳ thuận: Trong vô hình lỗ mũi có một sức lực hấp dẫn, người tu đạo sinh ra được mũi tuỳ thuận, đối với việc hoằng pháp lợi sinh có sự trợ giúp rất lớn. Tất cả chúng sinh thấy được vị pháp sư nầy, thị họ sẽ rất muốn theo vị thầy đó tu học Phật pháp, và còn rất nghe lời chỉ dạy. Được mũi cao hiển: Hình lỗ mũi nầy tục ngữ có nói là mũi huyền đảm, mũi cao và thẳng, mũi tướng thiện, tổng hợp ưu điểm của mũi khéo thấy, trở thành như mũi của Phật. Lỗ mũi là một bộ phận quan trọng ở trên mặt của con người, là chủ của ngũ quan. Con người ở trong thai mẹ, lỗ mũi cũng thọ hình trước. Tướng mũi sinh ra có thể tượng trưng cho tính cách của một con người-trung, gian, thành, trá, cũng có thể hiển bày ra vận mệnh giàu nghèo sang hèn. Người xuất gia tuy không coi trọng về tướng mạng, nhưng tướng tốt trang nghiêm, phẩm đức học thức ưu lương, vẫn rất quan trọng. Tướng tốt là đời trước tu tập phước báu, là bên ngoài, vô thường, cho nên cần phải dụng công trên phẩm đức. Phẩm đức là bên trong, ngày ngày tăng trưởng, càng lâu càng bền vững.

Nhục thân chúng ta phải có tướng tốt trang nghiêm, phẩm đức trang nghiêm pháp thân vô hình. Người xuất gia tuỳ thời chú ý vun bồi pháp thân, ngàn vạn đừng lầm lẫn dùng hết tướng tốt đời trước tu được, cũng đừng cô phụ lợi ích của Bồ Tát hồi hướng cho chúng ta. Được mũi phục oán: Thứ lỗ mũi nầy trong vô hình nó có một khí chất oai nghiêm, không nộ mà oai, khiến cho người một khi thấy được tự nhiên sinh tâm kính sợ. Đầy dẫy oán cừu, thấy mặt thì trong vô hình tiêu tan mất. Người có đức hạnh, chẳng

phải tại địa vị tuổi tác, họ nói năng im lặng hành động, tự nhiên chảy ra phẩm cách khiến cho người kính sợ, sự kính sợ nầy chẳng phải là sợ hãi, sợ hãi thì khiến cho người xa lìa họ; mà là khiến cho người cung kính. Người xuất gia phải có sự tu dưỡng, vun bồi khí chất không nộ mà oai. Được mũi khéo thấy: Vì lỗ mũi sinh ra rất đoan chánh, ngũ quan tương xứng, hiển lộ từ tường đầy sắc mặt, khiến cho người thấy được sinh tâm hoan hỉ, cũng sinh thiện niệm chánh kiến. Được mũi Như Lai: Ngũ quan của Phật viên mãn như vậy, ưu điểm lỗ mũi của Ngài là trên đời chẳng có thể ví dụ được. Bồ Tát hy vọng chúng sinh cũng sinh ra có lỗ mũi như thế. Tóm lại, Bồ Tát tâm bi tha thiết, mong muốn mỗi chúng sinh đều viên mãn, thậm chí còn vượt hơn chính Ngài nữa, lúc đó Ngài mới yên tâm chứng quả Phật vào Niết Bàn, bằng không Ngài sẽ vĩnh viễn theo chúng sinh thọ khổ !

Nguyện cho tất cả chúng sinh được khuôn mặt lìa nét giận hờn. Được khuôn mặt tất cả pháp. Được khuôn mặt không chướng ngại. Được khuôn mặt thiện kiến. Được khuôn mặt tuỳ thuận. Được khuôn mặt thanh tịnh. Được khuôn mặt lìa lỗi lầm. Được khuôn mặt viên mãn của Như Lai. Được khuôn mặt khắp tất cả mọi nơi. Được khuôn mặt vô lượng tốt đẹp. Đó là

hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mũi.

Bồ Tát bố thí mắt tai mũi rồi, lại đem căn lành tu tập hồi hướng cho chúng sinh: Hiện tại Ngài lại cứ nghĩ đến ngũ quan tốt đẹp, nếu chẳng có một khuôn mặt đẹp, thì đó chẳng phải là thiếu sót một cái gì lớn lao trong cái đẹp chăng ? Cho nên Bồ Tát lại phát nguyện, nguyện cho tất cả chúng sinh được lìa khuôn mặt giận hờn; giận hờn là khí phẫn uất trong tâm, biểu hiện ở trên mặt, khiến cho người thấy phát sợ. Bồ Tát nguyện cho chúng sinh đừng có khuôn mặt hung ác, mà đắc được khuôn mặt từ bi. Khuôn mặt tất cả pháp: Tức giống như khuôn mặt của Bồ Tát, nhìn được khuôn mặt nầy, thì tự nhiên sẽ minh bạch tất cả các pháp, sùng kính tất cả các pháp. Khuôn mặt không chướng ngại: Khiến cho người một khi thấy được bèn sinh tâm thuận lợi, tâm hoan hỉ. Khuôn mặt khéo thấy: Khuôn mặt thiện lượng chánh trực. Khuôn mặt tuỳ thuận: Người tâm tính khiêm hoà, thì khuôn mặt của họ biểu hiện rất tuỳ hoà, chẳng cố chấp, ở đâu cũng khiến cho mọi người vừa ý, cho nên người khác cũng nghe họ chỉ dạy. Khuôn mặt thanh tịnh: Khuôn mặt thanh tịnh có hai điểm đặc trưng: Một là biểu hiện bên ngoài thanh tịnh, sắc da bên ngoài nhoẵn bóng sạch sẽ, chẳng có bệnh hoạn gì hết, mặt mày sáng sủa như trăng rằm, thường hiện ra dáng vui vẻ tươi cười; riêng về phương diện khác, phàm là người có tướng mặt hoà mục nầy, thì nhất định là vị quân tử có tâm thanh tịnh, phẩm đức thanh cao. Nếu là người xuất gia tu đạo, nhìn thì biết vị đó là cao Tăng đắc đạo, công phu thiền định đã đến lư hoả trừng thanh, phương diện ba nghiệp tuyệt đối xa lìa tạp

nhiễm, vì tướng theo tâm chuyển. Khuôn mặt lìa lỗi lầm: Người ba nghiệp thanh tịnh, thì xa lìa tất cả lỗi lầm, tâm của họ bình dị, cho nên sắc mặt của họ tự nhiên, thường hiện ra biểu hiện hân hoan vui vẻ, như thường gần gũi người tốt nầy, thì sẽ được đồng hoá họ, cũng sẽ lìa khỏi lỗi lầm, làm người thiện lương thanh bạch. Được khuôn mặt viên mãn của Như Lai: Khuôn mặt của Như Lai, chẳng phải văn tự có thể hình dung được, các vị có thể đến chùa vào chánh điện, bất cứ góc độ nào, bạn từ từ chiêm ngưỡng tướng vị Phật lớn chính giữa, dùng tâm thanh tịnh, tâm tôn trọng, tâm cung kính nhìn tướng của Phật, tâm thần lãnh hội, thì bạn sẽ thể hội được tướng mạo của Phật viên mãn như thế nào. Khi bạn tiếp xúc đến thần quang của diện mạo Phật, thì thân tâm thanh tịnh hân hoan vui vẻ, quên hết tất cả phiền não và tội nghiệp của thế gian. Sức cảm chiêu nầy, là Phật đã viên mãn lục độ vạn hạnh trong quá khứ, tích tụ căn lành công đức thành tựu trong trăm kiếp. Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh đắc được tướng mạo viên mãn của Như Lai, nhưng chúng minh mê mờ chẳng chịu tu hành, chẳng nghe chỉ dạy, đó là cô phụ khổ tâm của Bồ Tát.

Lại nguyện cho chúng sinh được khuôn mặt khắp tất cả mọi nơi: Ở đây chẳng phải nói khuôn mặt đắc được, lớn có thể khắp tất cả ở mọi nơi, mà là nói bạn có đức hạnh, có nhân duyên, bất cứ đến đâu cũng đều được mọi người cung kính hoan nghinh. Lại được khuôn mặt vô lượng tướng tốt: Cũng có thể nói là khuôn mặt sinh ra được viên mãn đầy đủ, chẳng có chút thiếu khuyết nào. Ở trên là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mũi, hy vọng chúng sinh đắc được sự hồi hướng có một khuôn mặt tốt.

Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo được nhập vào các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo nhiếp thọ các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo thấu rõ các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo trụ trì các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo thường thấy các Như Lai. Vì khiến cho chúng sinh thảy đều chứng được pháp môn của Phật. Vì khiến cho chúng sinh rốt ráo thành tựu tâm không thể hoại. Vì khiến cho chúng sinh đều chiếu rõ chánh pháp của chư Phật. Vì khiến cho chúng sinh khắp nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Vì khiến cho chúng sinh đều được thân đại oai lực của Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tai mũi.

Bồ Tát bố thí tai mũi, cùng với sự hồi hướng căn lành của Ngài, mục đích của Ngài chẳng phải tham cầu công đức, mà là hy vọng chúng sinh khai mở đại trí huệ, chân chánh vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Lại hy vọng chúng sinh quyết thực tiếp thọ pháp của chư Phật nói, mà còn có thể y giáo phụng hành, nhiếp trì không giải đãi. Lại muốn khiến cho chúng sinh đều minh bạch pháp của

chư Phật nói, không có nghi hoặc. Lại muốn khiến cho hết thảy chúng sinh an trụ vào pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn không thối chuyển. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, gần gũi chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều tu chứng được pháp môn của chư Phật nói, viên mãn quả vị Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm tin kiên cố như kim cang, chẳng có gì có thể chướng ngại phá hoại được. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch pháp của chư Phật nói, đắc được chánh pháp nhãn tạng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thảy đều dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi nước của chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại oai đức thân kim cang bất hoại giống như Phật. Đó là những sự hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai mũi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ vững chắc ở trong cảnh giới tự tại, có thể dùng răng bố thí cho các chúng sinh. Như thuở xưa Bồ Tát Hoa Xỉ Vương. Bồ Tát Lục Nha Tượng Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tâm tin của Ngài thâm sâu, nguyện lực kiên cố, buông xả tất cả không chấp không nương tựa, chuyên tâm tu hành pháp môn bố thí. Ở trong cảnh giới nhậm vận tự tại, có thể đem răng bố thí cho chúng sinh. Thuở xưa có vị Bồ Tát Hoa Xỉ Vương, vì khó xả mà xả được, nhẫn nại sự đau răng bố thí cho chúng sinh,

cho nên đời đời kiếp kiếp Ngài đắc được răng tốt đẹp nhất. Do công đức đó, được gọi là Bồ Tát Hoa Xỉ Vương.

Lại như Bồ Tát Lục Nha Tượng Vương-có một câu chuyện như vầy: Lúc Đức Phật còn tại thế, có một đời đã từng thọ sinh làm đại tượng vương (voi chúa), Ngài sinh ra có sáu cái ngà dài rất trắng muốt. Một lần nọ, bị ông vua Ca Xa biết được, bèn sai năm người chiên đà la đi lấy, nếu lấy không được thì sẽ bị mất mạng. Họ vì bảo vệ mạng sống, nên thân thể quấn y cà sa nguỵ làm Sa Môn, tay cầm mũi tên độc, vào trong núi Tuyết, chỗ con voi chúa đại tượng vương ở để giết hại.

Lúc đó, voi mẹ ở xa thấy có người dương cung bắn, lập tức báo cáo cho tượng vương biết, tượng vương nghe rồi nhìn xem, thì thấy đệ tử của Phật cạo râu tóc, mặc áo cà sa, ngược lại còn nói với voi mẹ rằng: Họ đều đã lìa ác tâm, chẳng còn hại chúng sinh nữa, mẹ đừng có sợ.

Lúc đó những người chiên đà la thấy voi chúa không chạy trốn, bèn lấy mũi tên độc bắn trúng tim con voi chúa. Voi mẹ thấy tình hình như vậy, kêu rống to lên, đàn voi nghe tiếng tụ tập lại, oán nộ muốn dùng chân đạp chết bọn chiên đà la. Voi chúa không oán giận, dùng thân bảo vệ họ, và hỏi họ tại sao bắn Ngài ? Bọn chiên đà la bèn nói sự thật. Voi chúa hoan hỉ, bèn dùng vòi lôi hết sáu cái ngà dâng cho bọn chiên đà la lấy đem về phục mạng. Và còn nói với đàn voi rằng: Ta thà bỏ thân mạng, cũng chẳng khởi tâm giết hại chúng sinh, lại đối với chiên đà la nói: "Nay tôi đem ngà trắng bố thí cho các ông, mà không phẫn, không hận, không sẻn tiếc. Nguyện đem công đức bố thí sẽ được thành Phật, diệt trừ bệnh phiền não của chúng sinh".

Các vị ! Voi chúa tuy thọ bàng sinh thân thú, nhưng vì cầu quả Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, mà xả bỏ thân mạng không sẻn tiếc, còn biết cung kính người xuất gia, đối với ác hạnh của họ cũng không báo thù. Chúng ta nghe qua câu chuyện nầy, có sự phản ứng gì ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, bố thí xả bỏ nội tài, ngoại tài, giống như vậy, có vô lượng vô số các Bồ Tát khác, ở đây bất quá cử ra hai vị Bồ Tát mà thôi.

Khi đại Bồ Tát bố thí răng, tâm của Ngài thanh tịnh, ít có khó được, như hoa Ưu Đàm. Đó là: Tâm bố thí vô tận. Tâm bố thí niềm tin lớn. Tâm bố thí từng bước thành tựu vô lượng. Tâm bố thí điều phục các căn. Tâm bố thí tất cả đều xả bỏ. Tâm bố thí tất cả trí nguyện. Tâm bố thí an lạc chúng sinh. Bố thí lớn. Bố thí tột cùng. Bố thí thù thắng. Bố thí tối thắng. Tâm bố thí chẳng có lòng hiềm ghét thù hận.

Đại Bồ Tát khi Ngài bố thí răng, thì tâm của Ngài rất thanh tịnh bình tĩnh, chẳng có chút vọng niệm nào, cũng chưa từng cảm thấy đau đớn, trình độ an tĩnh như thế, thật là ít có, giống như hoa Ưu Đàm, thời gian rất lâu mới nở một lần, thời gian nở lại rất ngắn. Người thấy được thứ hoa nầy, cũng rất ít. Lúc đó, tâm của Bồ Tát sung mãn tâm bố thí vô tận, hy vọng mình có thể vĩnh viễn hành bố thí lớn. Lại sinh khởi ý niệm tâm tin lớn, dùng tâm tin nguyện lớn

nhất bố thí răng của mình. Lại hy vọng có thể từng bước từng bước, thành tựu vô lượng tâm bố thí lớn, chẳng những chỉ có thể bố thí răng, mà thân tâm tính mạng của mình đều có thể xả bỏ được. Lại có thể điều phục thân tâm năm căn của mình, đều được an nhiên tự tại, chẳng cảm thấy chút đau khổ nào. Lại đối với tất cả nội tài, ngoại tài, đều bố thí được hết, chẳng có chấp trước, cũng chẳng sẻn tiếc. Bồ Tát hành sự là dùng trí huệ để thực hành, vì nguyện lực tức là căn lành, cho nên Ngài hành bố thí chẳng phải là mù mắt. Ngài phải quán sát nhân duyên, rồi sau đó mới làm, tất cả đều căn cứ vào trí huệ và tâm nguyện mà bố thí. Mục đích Ngài bố thí, chẳng phải là vì viên mãn công đức của mình, mà là vì khiến cho chúng sinh đắc được an lạc, có tâm xả mình vì người, thì tự nhiên Ngài sẽ viên mãn bố thí Ba La Măt. Bồ Tát thiết lập hội bố thí lớn, người khác xả không được, mà Ngài đều xả được; người khác không làm được mà Ngài làm được. Cho nên pháp hội bố thí của Ngài là hội bố thí lớn nhất vô giá, phong phú nhất, hội bố thí toàn thiện tột cùng nhất, hội bố thí thù thắng hơn người khác, hội bố thí thù thắng nhất. Nếu có người cần thân mạng của Ngài, thì Bồ Tát cũng chẳng có tơ hào do dự bố thí cho họ, mà còn chẳng sinh chút tâm hiềm hận nào, thảy đều xả thí cho người xin. Bồ Tát dùng đủ thứ tâm ít có khó được như vậy, để bố thí răng của Ngài.

Lúc đó, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trắng bén nhọn, thành tháp tối thắng, thọ trời người cúng dường.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng bằng phẳng đồng đều, như tướng tốt của Phật, chẳng có hở thiếu. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều phục, khéo hướng về hạnh Ba La Mật của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh được miệng lành thanh tịnh, răng bóng trắng, hiển hiện phân minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trang nghiêm có thể nghĩ nhớ, miệng được thanh tịnh, không có tướng xấu. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng, thường toả ra đủ thứ hương thơm ít có.

Bồ Tát phát tâm ít có như ở trên đã nói rồi, lại đem căn lành của Ngài bố thí răng, hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trắng sạch bén nhọn, có hình dáng giống như tháp, tiếp thọ trời người cúng dường thức ăn uống thượng hạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được răng rất bằng phẳng đồng đều, ngay hàng, giống như Phật có tướng tốt về răng, không hở cũng không thiếu khuyết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tâm an nhiên, năm căn điều thuận, chẳng cấp tốc thô tháo, cũng chẳng nổi giận, nhu hoà khiêm nhường, khéo tu tập các hạnh môn, hướng về lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được nghiệp miệng thanh tịnh, thường nói lời chân chánh. Răng trắng khiết, răng rất

bóng sáng, hiển hiện phân minh rõ ràng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được răng đoan chánh toàn mỹ, miệng cũng đặc biệt thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng. Tại sao phải nguyện cho chúng sinh đầy đủ bốn mười cái răng ? Vì bốn mươi cái răng rất khó có được, là bậc đế vương đại phú quý mới sinh ra có đủ bốn mươi cái răng. Phật là đấng Pháp Vương, bậc đại giác phước huệ đầy đủ, cho nên Ngài có bốn mươi cái răng. Ngài Thanh Lương Quốc Sư tả Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao, là Bồ Tát thị hiện, cũng có đủ bốn mươi cái răng. Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng nầy, Ngài cũng hy vọng chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng.

Các vị ! Mọi người hãy mau phát tâm tu hạnh Bồ Tát, bằng không, khiến cho Bồ Tát thất vọng thương tâm ! Ở trong răng thường thường toả ra đủ thứ hương thơm ít có, thứ hương thơm đó rất tự nhiên từ trong răng, theo sự hô hấp nhẹ nhàng toả ra trong không khí, tuyệt đối chẳng phải là nước dầu thơm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ý khéo điều phục, răng trắng bóng, như hoa sen trắng, có vân quay về bên phải, thành tựu chữ vạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh miệng môi thanh tịnh, răng trắng sạch, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp cùng. Nguyện cho tất cả chúng sinh răng cứng sắc bén, ăn nhai kỹ, không tham trước mùi vị, làm ruộng phước vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi giữa răng thường phóng quang minh, thọ ký cho các Bồ Tát đệ nhất.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí răng. Vì khiến cho chúng sinh đủ nhất thiết trí, trí huệ thanh tịnh ở trong các pháp.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo điều phục ý căn của mình, ở trong ý niệm chẳng khởi tà niệm tham sân si, cho nên phải khéo tự điều phục, thường tu giới định huệ ba học vô lậu, sinh khởi chánh niệm. Răng sinh ra trắng khiết sạch sẽ, giống như hoa sen trắng, trên răng có vân, quay về phía bên phải, thành tựu hình chữ vạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh miệng môi thanh tịnh. Răng trắng khiết phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh răng sinh ra rất chắt và bén nhọn, bất cứ ăn gì, đều nhai kỹ càng, chẳng có nuốt trựng. Tuy nhiên có răng tốt, nhưng không tham trước ăn uống, mà làm ruộng phước bậc nhất của chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh răng thường có quang minh phóng ra, có thể thọ việc các Như Lai thọ ký đệ nhất. Nói Bồ Tát khi nào sẽ thành Phật, cõi nước tên gì, trụ kiếp như thế nào, trụ thế bao lâu?

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí răng. Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ nhất thiết trí huệ, ở trong các Phật pháp sinh đại trí huệ,

dùng đại trí huệ thanh tịnh nầy, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Nếu có ai đến chỗ đại Bồ Tát xin cái lưỡi, thì Ngài đối với người xin, dùng tâm từ bi, nói lời nhẹ nhàng khả ái. Như thuở xưa Bồ Tát Đoan Chánh Diện Vương, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu có người nào đến chỗ đại Bồ Tát xin cái lưỡi của Ngài, thì lúc đó Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi, và dùng lời nói rất hoà mục khải ái đối với người xin. Như thuở xưa có vị Bồ Tát Đoan Chánh Diện Vương, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, và vô lượng vô số các Bồ Tát khác, bố thí cái lưỡi. Vì Bồ Tát muốn viên mãn bố thí Ba La Măt, thì phải xả bỏ nội tài, nhưng người xin nội tài thật là ít có, cho nên Bồ Tát thấy có người đến xin nội tài của Ngài, thì phát tâm hoan hỉ, tâm cung kính, vui vẻ nói năng dịu dàng mà bố thí.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở trong các cõi thọ sinh, thì có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh đến xin cái lưỡi. Khi đó Bồ Tát đặc người đó trên toà sư tử. Dùng tâm không sân. Tâm không hại. Tâm không hận. Tâm đại oai đức. Tâm sinh ra từ giống tánh của Phật. Tâm trụ chỗ Bồ

Tát trụ. Tâm thường chẳng trược loạn. Tâm trụ nơi thế lực lớn. Tâm không chấp nơi thân. Tâm không chấp nơi lời nói. Hai gối quỳ xuống đất, mở miệng thè lưỡi ra, tâm từ bi lời nói nhẹ nhàng, nói với người xin rằng: Nay thân nầy của tôi, đều thuộc về ông, ông có thể lấy lưỡi của tôi, tuỳ ý mà sử dụng, khiến cho nguyện vọng của ông đều được đầy đủ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi Ngài tu Bồ Tát hạnh, thường thọ sinh ở trong sáu nẻo. Ở trong những thế giới đó, thường có vô lượng số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, đến xin cái lưỡi của Ngài. Khi ấy, Bồ Tát đặc người xin lên trên toà sư tử. Tâm của Ngài an tĩnh, chẳng có tơ hào phẫn uất, cũng chẳng có tâm giết hại chúng sinh, cũng chẳng có tâm oán hận ai; chỉ dùng tâm thành tựu đại oai đức, tâm từ bi từ trong giống tánh của Phật chảy ra, tâm vô ngã rộng lớn trụ chỗ trụ của Bồ Tát, tâm thanh tịnh chẳng điên đảo cũng chẳng ngu si, tâm trụ nơi địa vị thế lực lớn, tâm chẳng chấp trước đối với thân, tâm cũng chẳng chấp trước đối với lời nói. Bồ Tát dùng mười thứ tâm thanh tịnh thù thắng đó, hai gối quỳ xuống đất, mở miệng ra, thè lưỡi ra cho người xin xem, tâm từ bi nói lời nhẹ nhàng với người xin rằng: Hiện tại thân thể đây của tôi, hoàn toàn thuộc về ông, tuỳ ông muốn làm gì thì làm. Ông muốn cái lưỡi của tôi, thì có thể cắt lấy đi, khiến cho nguyện vọng của ông được tuỳ tâm mãn nguyện.

Lúc đó Bồ Tát, đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi cùng khắp, đều có thể tuyên nói diễn bày các pháp lời nói. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che trùm cả mặt, lời nói ra không hai, thảy đều chân thật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che trùm khắp tất cả cõi Phật, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi mềm mỏng, luôn thọ được hương vị thanh tịnh thơm ngon thượng hạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi biện tài, dứt trừ được tất cả lưới nghi của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi quang minh, có thể phóng ra vô số vạn ức quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi quyết định, biện nói các pháp chẳng cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi điều phục khắp, khéo khai thị tất cả bí yếu, những lời nói ra đều khiến cho họ tin thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi thông đạt khắp, khéo nhập vào tất cả

biển ngôn ngữ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi khéo nói tất cả các pháp môn, nơi lời nói trí đều đến bờ kia.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí lưỡi. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được trí viên mãn vô ngại.

Lúc đó Bồ Tát, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vầy: Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lưỡi dùng khắp pháp giới, đều nói được lời nói của mỗi cõi nước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che trùm cả mặt; khi thè lưỡi ra thì có thể che trùm khắp cả khuôn mặt, lưỡi của Phật là như thế. Tại sao lưỡi của chúng ta ngắn và nhỏ ? Vì chúng ta ưa nói dối, lâu dần thì thụt vào ngắn và nhỏ như vậy; nếu như học theo Phật không nói dối, giữ giới thanh tịnh, thì mỗi người đều có thể được lưỡi che trùm cả mặt. Lời nói không hai, thảy đều chân thật, tức là không nói dối, thành thật không dối trá, lời nói có uy tín. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che khắp tất cả cõi Phật, có tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới và tất cả cõi nước chư Phật. Lại có thể thị hiện sức thần thông nhậm vận tự tại của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi mềm mỏng, luôn luôn thọ được hương vị ăn uống thanh tịnh thơm ngon thượng hạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi biện tài vô ngại, dứt trừ được lưới nghi của người đời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi

quang minh, cái lưỡi có thể phóng ra vô số vạn ức quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi quyết định, tất cả sự lý, cái lưỡi đều đắc được sự quyết định chánh quyết, biện luận diễn nói thật tướng của các pháp, chẳng khi nào cùng tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi điều phục, đối với chúng sinh cang cường khó điều, khó phục, nghe được Ngài khai thị, thì lập tức hồi tâm thuần phục, nghe sự giáo hoá. Nếu giảng giải pháp môn bí yếu của chư Phật, thì một khi xiển minh, chúng đều liễu ngộ tin thọ phụng hành.

Đại đệ tử của Phật, Ngài Phú Lâu Na thuyết pháp đệ nhất, Ngài đắc được lưỡi điều phục khắp nầy. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi thông đạt khắp cùng, đối với hết thảy ngôn ngữ, một khi lọt qua tai thì liền hiểu và nói được, có thiên tài ngôn ngữ, đắc được tam muội ngôn ngữ, cho nên nói khéo nhập vào biển ngôn ngữ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi phương tiện khéo léo hay hoằng dương các thứ pháp môn. Lời nói trí huệ của Ngài đã đến được rốt ráo thành thục tột đỉnh-bờ bên kia. Đó là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí lưỡi, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ viên mãn chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem cái đầu bố thí cho người đến xin. Như Bồ Tát Tối Thắng Trí. Đại trượng phu quốc vương Ca Thi, và các đại Bồ Tát khác. Vì muốn thành tựu đầu trí huệ tối thắng, nhập vào tất cả các pháp. Vì muốn thành tựu chứng

được đầu đại bồ đề cứu chúng sinh. Vì muốn đầy đủ đầu tối đệ nhất thấy tất cả các pháp. Vì được đầu trí huệ chánh kiến thanh tịnh. Vì muốn thành tựu đầu không chướng ngại. Vì muốn chứng được đầu bậc đệ nhất. Vì cầu đầu trí huệ tối thắng thế gian. Vì muốn thành tựu đầu trí huệ thanh tịnh ba cõi không thấy được đảnh. Vì được đầu trí huệ vương thị hiện đến khắp mười phương. Vì muốn được đầu tự tại đầy đủ tất cả các pháp không thể phá hoại được.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại đem cái đầu của mình bố thí cho người đến xin. Giống như thuở xưa Bồ Tát Tối Thắng Trí, đại trượng phu quốc vương Ca Thi, cùng với vô lượng vô số các đại Bồ Tát khác, đều đã từng thực hành qua tinh thần bố thí đại vô uý. Mục đích các Ngài thực hành bố thí nầy, là vì muốn thành tựu đầu trí huệ thù thắng có thể thâm nhập vào chân lý của các pháp. Lại vì hy vọng chứng được đầu đại bồ đề giác đạo, cứu hộ chúng sinh, cứu bạt chúng sinh thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lại vì muốn đắc được đầu tối đệ nhất đầy đủ thắng trí, thấy rõ chân lý của sự lý ở trong tất cả các pháp. Lại vì muốn đắc được đầu có trí huệ thanh tịnh chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến là trợ giúp người, cứu hộ người, dẫn dắt người đi trên con đường tin phụng Phật pháp, làm ảnh hưởng người phát tâm bồ đề. Nếu có người muốn xuất gia

tu đạo, thì khiến cho họ được thành tựu, khen ngợi họ. Tài bồi tưới nước khiến cho hạt giống bồ đề dần dần lớn lên, làm như thế tức là biểu hiện của sự chánh tri chánh kiến; bằng không thì tức là tà tri tà kiến của kẻ ác. Lại vì muốn thành tựu đầu không bị bất cứ gì chướng ngại, tất cả đều thuận tâm như ý, sự lý đều viên dung vô ngại. Lại vì muốn chứng được đầu của bậc đệ nhất thế gian, khiến cho chúng sinh đều có chỗ nương tựa. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đầu tối thù thắng trên thế gian, có trí huệ vô thượng vi diệu, vĩnh viễn chẳng sinh tà kiến, chẳng dính vào lưới ngu si. Lại vì muốn thành tựu đầu có trí huệ thanh tịnh, trong ba cõi không thể thấy được đảnh. Lại vì muốn đắc được đầu vua trí huệ, có thể thị hiện trong mười phương thế giới-cũng giống như đầu của Phật. Lại vì muốn được đầu đầy đủ chân lý của tất cả các pháp, thông đạt vô ngại, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được, đầu tất cả tự tại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, an trụ pháp nầy, tinh cần tu tập, vì đã nhập vào giống tánh của chư Phật, học Phật tu hành bố thí. Ở chỗ chư Phật, sinh niềm tin thanh tịnh, tăng trưởng căn lành, khiến cho những người xin đều được thoả mãn, tâm được thanh tịnh, vui mừng vô lượng, tâm thanh tịnh tin hiểu, chiếu rõ Phật pháp, phát tâm bồ đề, an trụ tâm xả, các căn thơ thới, công

đức tăng trưởng, sinh ưa muốn lành, thường thích tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài rất an nhiên tự tại, dũng mãnh tinh tấn chuyên tu hạnh khó làm mà làm được, bố thí đầu. Đó là biểu thị Ngài đã thâm nhập vào giống tánh của chư Phật. Học hành vi của Phật và bố thí nội tài và ngoại tài, ở tại đạo tràng của Phật, lắng nghe pháp của chư Phật nói, sinh tâm tin thanh tịnh, tăng trưởng căn lành tối thắng. Khiến cho những người đến xin đầu, đều được mãn nguyện, tâm của họ thanh tịnh vô lượng, hoan hỉ vui mừng vô lượng. Vì tâm thanh tịnh tin hiểu của Bồ Tát đối với tất cả Phật pháp, đều thấu rõ liễu ngộ, phát tâm đại bồ đề, an trụ nơi tâm bố thí xả bỏ, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Ở trong cảnh giới thanh tịnh vô vi đó, các căn-sáu căn tự nhiên điều thuận thơ thới, căn lành công đức, ngày càng tăng trưởng, trong tâm sinh ra ý niệm ưa thích làm lành, thường hoan hỉ tu hành phạm hạnh, lập pháp hội bố thí rộng lớn.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu Như Lai, được đảnh đầu không ai thấy. Tất cả mọi nơi không bị che khuất. Là thượng thủ nhất ở trong cõi nước của chư Phật. Tóc xoắn về bên phải. Quang minh thanh tịnh nhuần bóng. Có chữ vạn nghiêm sức, ít có trong đời. Đầy

đủ đầu Phật. Thành tựu đầu trí huệ. Đầu tối đệ nhất ở trong tất cả thế gian. Là đầu đầy đủ, là đầu thanh tịnh, là đầu ngồi đạo tràng viên mãn trí huệ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đầu, vì khiến cho chúng sinh được pháp tối thắng, thành tựu đại trí huệ vô thượng.

Khi đại Bồ Tát bố thí đầu, thì đem đủ thứ căn lành công đức tu tập bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầu giống như Phật, tức là tướng đảnh Phật không ai thấy được, ở bất cứ chỗ nào, cũng không thể nào che khuất quang minh đầu của Ngài. Ở trong cõi nước của chư Phật, là tối thượng thủ bậc nhất. Đầu tóc của Ngài đều tự nhiên xoắn về bên phải, màu tóc thuần tịnh, quang minh sáng bóng, tóc xoắn về bên phải hiển hiện ra giống hình chữ vạn, chẳng phải do sự nghiêm sức làm nên, mà tự nhiên thành tựu sự trang nghiêm ít có trong đời. Đầy đủ hết thảy tướng tốt đầu của Phật, hiếm có trong đời, thành tựu đầu có trí huệ. Cũng là đầu đệ nhất ở trong hết thảy chúng sinh thế gian, là đầu viên mãn đầy đủ tất cả ưu điểm, thanh tịnh nhất, ngồi đạo tràng thuyết pháp lợi sinh, viên mãn nhất thiết chủng trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đầu, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được quang minh pháp tạng thù thắng nhất, thành tựu đại trí huệ vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tay chân của mình bố thí cho chúng sinh. Như Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Vô Ưu Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Ở trong các cõi, đủ thứ nơi sinh, bố thí tay chân. Dùng niềm tin làm tay, sinh khởi hạnh nhiêu ích. Qua lại xoay vòng, siêng tu chánh pháp. Nguyện được tay báu, dùng tay làm vật bố thí. Chỗ thực hành chẳng không, đầy đủ đạo Bồ Tát. Thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi dũng mãnh không khiếp sợ. Dùng sức tin thanh tịnh, đầy đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt đường ác, thành tựu bồ đề.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại dùng tay và chân của Ngài bố thí cho những chúng sinh chẳng có tay chân. Giống như thuở xưa Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Vô Ưu Vương, và rất nhiều các vị đại Bồ Tát khác, khi các Ngài tại nhân địa hành Bồ Tát đạo, thì thương xót những chúng sinh cụt tay, cụt chân, liền đem tay chân của mình bố thí cho họ, thà mình thọ khổ. Bồ Tát đại từ đại bi, đối với chúng sinh, khó xả mà xả bỏ được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó nhường mà nhường được. Chúng ta người tu đạo, nên thời khắc phản tỉnh, nhìn lỗi lầm của chính mình, đừng cứ đi giặt đồ dơ thay thế cho người khác, nói

người ta dài ngắn. Người khác là một mặt gương sáng của mình, người ta có hạnh lành thì mình khen ngợi học tập; người ta có ác hạnh thì mình thương xót họ mà tự biết cảnh tỉnh, đừng tuỳ tiện phỉ bán họ, sân hận với họ, chán ghét họ. Nếu có thể khuyên họ được, thì giúp họ sửa lỗi hướng thiện, tức là lợi ích người, là công đức lành. Người tu đạo quan trọng nhất là giữ giới, đối cảnh giới không động vọng niệm, không sinh tâm tham dục, ngày ngày sám hối, phát nguyện phát tâm bồ đề. Như thế mới có thể tăng tấn định lực, mới gọi là công phu nên làm. Hy vọng mọi người cố gắng, học hạnh Bồ Tát, trừ khử sạch tập khí mao bệnh của mình.

Đại Bồ Tát tu hạnh bố thí, chẳng phải chỉ hành bố thí trong loài người, mà Ngài vào trong khắp chín pháp giới, sáu loài tứ sinh để thọ sinh. Ngài chẳng tiếc mạng sống, chẳng sợ gian nan khốn khổ, vào sâu trong đủ loại chúng sinh, giáo hoá, điều phục, tế độ, lợi ích họ, khiến cho họ đều biết bỏ tà theo chánh, cải ác hướng thiện, và còn bố thí nội tài tay chân của Ngài .v.v...Tại sao dùng niềm tin làm tay ? Vì tin mới có thể đi thực hành. Tin là nhân bố thí tay, có tài báu vật chất từ trong tay bố thí ra, đó là quả của niềm tin nhờ tay. Cho nên Bồ Tát dùng niềm tin làm tay, thì sinh khởi tất cả hạnh lành lợi ích chúng sinh. Bồ Tát chẳng tính thời gian kiếp số, như vậy đi đi lại lại trong chín pháp giới và ban đủ thứ cho chúng sinh-đời đời kiếp kiếp sinh sống với họ, một mặt tự lợi, siêng tu tất cả chánh pháp cầu đạo vô thượng, một mặt lợi tha, giáo hoá vô lượng chúng sinh, tiếp dẫn họ vào Phật đạo. Lại nguyện cho đắc được tay báu, vô lượng các châu báu đều từ trong tay chảy ra, dùng tay báu đó bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Chỗ thực

hành chẳng không: Đến bất cứ nơi nào, Ngài đều thực hành bố thí khắp, tuyệt đối chẳng khiến cho người có tâm luống qua mà thất vọng. Việc làm đều đầy đủ đạo Bồ Tát, bình đẳng bố thí khắp. Ngài thường dũi tay báu của Ngài ra, tuỳ thời muốn đem tài phước của mình, rộng bố thí cho người, Ngài đến khắp nơi quán sát bệnh khổ của chúng sinh, mãn nguyện tâm đại từ bi, nương theo đại nguyện lực cứu khắp chúng sinh, qua lại ở trong sáu loài bốn sinh, dũng mãnh không khiếp sợ. Dùng tâm tin nguyện lực thanh tịnh, đầy đủ tinh thần tinh tấn hành đạo, một lòng diệt trừ đường ác, dẫn dắt chúng sinh tiến đến thành tựu bồ đề giác đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, dùng vô lượng vô biên tâm rộng lớn, khai mở pháp môn thanh tịnh, nhập vào biển chư Phật, thành tựu bố thí tay, chu cấp khắp mười phương. Nguyện lực nhậm trì đạo nhất thiết trí. Trụ nơi tâm rốc ráo lìa cấu. Pháp thân trí thân, không dứt không hoại. Tất cả ma nghiệp không thể khuynh động được. Nương thiện tri thức, tâm ý bền vững, đồng với các Bồ Tát, tu hành bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tay chân, Ngài dùng tâm từ bi rộng lớn vô lượng vô biên, đối với chúng sinh khai thị diễn nói pháp môn thanh tịnh của chư Phật nói. Do đó, Ngài có thể vào sâu biển pháp của

chư Phật. Cũng nhờ công đức đó mà thành tựu tay báu bố thí, chu cấp khắp cho mười phương chúng sinh thọ khổ. Bồ Tát phát nguyện lực lớn, dùng sự hoằng dương Phật pháp làm trách nhiệm của mình, khiến cho Phật pháp trụ trì lâu dài tại thế gian, dùng nguyện lực vô thượng, trụ nơi trí đạo: An trụ nơi tâm chân chánh chẳng có trần cấu, thanh tịnh không nhiễm. Vì lìa khỏi tâm cấu bẩn, cho nên pháp thân thậm nhiên. Vì trụ trí địa, liền thành tựu trí thân. Pháp thân thậm nhiên, không thể bị huỷ hoại. Ngọn đèn trí vĩnh viễn liên tục, chẳng có đoạn diệt. Lúc đó, tất cả vọng niệm ác hạnh không thanh tịnh, đều chẳng có biện pháp nào để giao động chí nguyện kiên cố của Ngài được. Y chỉ thiện tri thức, nghe sự giáo hoá của Ngài, tài bồi tâm tin kiên cố. Đồng như các vị đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba La Mật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát, vì các chúng sinh mà cầu nhất thiết trí bố thí tay chân. Ngài đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ sức thần thông, đều đắc được tay báu. Được tay báu rồi, đều tôn kính nhau, sinh nghĩ tưởng làm ruộng phước. Dùng đủ thứ báu, càng phải cúng dường lẫn nhau. Lại dùng các thứ báu cúng dường chư Phật. Nổi mây báu đẹp khắp cõi nước của chư Phật. Khiến cho các chúng sinh cùng khởi tâm từ bi, không não hại lẫn nhau. Du hành đến

các cõi nước chư Phật. An trụ nơi không sợ hãi, tự nhiên đầy đủ, rốt ráo thần thông.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát vì cứu tất cả chúng sinh, nên phải có đại trí huệ, cho nên Ngài bố thí tay chân. Khi Ngài bố thí tay chân, lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ sức thần thông, đắc được tay báu tự nhiên hiện ra bảy báu. Khi họ đắc được bảy báu rồi, đừng sinh tâm tham, phải có tâm tôn kính lẫn nhau, phải sinh ra tư tưởng tôi có thể làm ruộng phước cho những chúng sinh khác. Càng phải đem châu báu đẹp sinh ra từ tay báu, cúng dường cho mọi người. Lại biết đem những châu báu đó, cúng dường mười phương chư Phật, và nổi mây báu đẹp khắp cõi nước của chư Phật. Khiến cho hết thảy chúng sinh đều sinh tâm từ bi, trợ giúp lẫn nhau, không sinh ác tâm phiền não và xâm hại kẻ khác. Thường đến cõi nước của chư Phật, chiêm ngưỡng gần gũi lễ lạy chư Phật, an trụ trong tâm bình tĩnh không sợ hãi, tự nhiên đầy đủ sức thần thông chân thật.

Lại khiến cho chúng sinh đều đắc được tay báu: Tay hoa, tay hương, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô biên, tay vô lượng, tay khắp cùng. Đắc được những tay đó rồi, dùng sức thần thông thường siêng đi đến tất cả cõi Phật, có thể dùng

một tay rờ khắp tất cả thế giới của chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sinh. Được tướng tay tốt, phóng ra vô lượng quang minh. Có thể dùng một tay che khắp chúng sinh. Thành tựu tay Như Lai ngón tay có màn lưới, móng như đồng đỏ.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, bố thí tay chân để cầu nhất thiết trí. Lại đem công đức tu tập hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh đắc được đủ thứ tay hiếm có trên đời, khiến cho mỗi chúng sinh đều được tay báu, hay sinh ra tất cả báu đẹp. Tay hoa: Hay sinh ra đủ thứ hoa quý. Tay hương: Hay sinh ra các thứ hương báu. Tay y phục: Hay hiện ra y trời. Tay lọng: Hay sinh ra lọng hoa có các châu báu. Tay tràng hoa: Hay sinh ra tất cả tràng hoa. Tay hương bột: Hay sinh ra hương bột tốt nhất. Tay đồ trang nghiêm: Có thể sinh ra các thứ đồ trang nghiêm hiếm có trên đời. Tay vô biên: Thứ tay nầy diệu dụng vô biên. Tay vô lượng: Thứ tay nầy có thể sinh ra vô lượng bảy báu. Tay khắp cùng: Hay bình đẳng hộ khắp tất cả chúng sinh. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều có thể sinh ra đủ thứ tay báu hiếm có trên đời, dụng tâm của Ngài là thương sót chúng sinh, có tay báu như vậy rồi, thì tất cả đều sẽ toại tâm mãn nguyện, không khởi tâm tham sân si, chẳng tạo nghiệp ác. Đắc được tay báu đó rồi, thì phải biết cảm ân báo đức, dùng sức thần thông luôn luôn đi đến cõi nước của chư Phật, lễ lạy chư Phật, cúng dường chư Phật, lắng nghe lời

dạy của chư Phật, siêng tu Phật đạo. Đắc được tay báu đó rồi, lại có thể dùng một tay, có thể rờ khắp đảnh chúng sinh trong thế giới của chư Phật. Lại có thể dùng tay báu tự tại hộ trì tất cả chúng sinh. Đắc được tay báu tướng tốt, có thể phóng ra vô lượng vô biên quang minh. Lại có thể dùng tay báu đó che mát khắp tất cả chúng sinh. Thành tựu tay giống như đức Như Lai, ngón tay có màn lưới, móng như đồng đỏ tốt đẹp giống như Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng tay đại nguyện, che khắp chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh chí thường ưa cầu vô thượng bồ đề. Sinh ra biển tất cả công đức. Thấy người đến xin, hoan hỉ không nhàm chán, nhập vào biển Phật pháp, đồng căn lành với Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tay chân.

Khi Bồ Tát nói lời nguyện, đồng thời Ngài dũi ra tay phát đại nguyện, che mát khắp tất cả chúng sinh, từ từ Ngài nói ra lời nguyện trong tâm của Ngài: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích sự hồi hướng của tôi, phải lập chí thường ưa cầu vô thượng bồ đề giác đạo, luôn luôn trụ chánh niệm, tập thực hành các điều lành, tích tụ đủ thứ công đức, vô lượng vô biên như biển cả. Thấy người đến xin tay chân của bạn, thì sinh tâm đại hoan hỉ, chẳng có biểu hiện không vui. Nhập vào trong biển trí huệ của Phật, có căn lành công đức giống như đức Phật. Đó là đại Bồ Tát

hồi hướng đủ thứ căn lành của Ngài tu tập cho chúng sinh, khi Ngài bố thí tay chân.

Phật tử ! Đại Bồ Tát huỷ hoại thân mình chảy máu, để bố thí cho chúng sinh. Như Bồ Tát Pháp Nghiệp. Bồ Tát Thiện Ý Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Ở trong các cõi, khi bố thí thân thể máu huyết, thì khởi tâm thành tựu nhất thiết trí. Khởi tâm hoan hỉ ngưỡng mộ đại bồ đề. Khởi tâm ưa thích tu hạnh Bồ Tát. Khởi tâm chẳng lấy khổ thọ. Khởi tâm ưa thấy người xin. Khởi tâm chẳng hiềm người đến xin. Khởi tâm hướng về tất cả Bồ Tát đạo. Khởi tâm thủ hộ hạnh xả của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm tăng thêm rộng lớn hạnh bố thí lành của Bồ Tát. Khởi tâm chẳng thối chuyển, tâm chẳng nghỉ ngơi, tâm chẳng luyến tiếc nơi chính mình.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài huỷ hoại thân thể của mình, lấy máu bố thí cho chúng sinh cần máu. Hiện nay các nơi đều có những chỗ cho máu, để cung cấp máu cho những người thiếu máu, giống như hoại thân lấy máu bố thí cho chúng sinh. Bất quá thuở xưa công cụ y liệu không tiến bộ, hoại thân lấy máu là người phải có tinh thần

hy sinh không sợ hãi-Bồ Tát mới làm được. Như Bồ Tát Pháp Nghiệp, Bồ Tát Thiện Ý Vương, còn có nhiều Bồ Tát khác đều đã thực hành qua sự bố thí nầy. Vị Bồ Tát nầy khi Ngài ở trong sáu nẻo hoại thân bố thí máu, thì Ngài phát khởi thắng tâm vô lượng, làm công đức bố thí nầy, hy vọng thành tựu nhất thiết trí huệ. Dùng tâm hoan hỉ, ngưỡng mộ bồ đề giác đạo, chân thành ưa thích tu học hạnh Bồ Tát. Ngài tự nguyện thực hành sự bố thí nầy, tuyệt đối không cho rằng là thọ khổ. Sinh khởi tâm hoan hỉ thấy có người đến xin máu của Ngài, tuyệt đối chẳng sinh tâm hiềm chán đối với người xin. Sinh khởi tâm hướng về cầu Bồ Tát đạo. Lại sinh khởi tâm thủ hộ hạnh bố thí đại hỉ đại xả của các vị Bồ Tát. Lại sinh khởi tăng thêm rộng lớn tâm bố thí của Bồ Tát, khiến cho càng ngày càng tăng trưởng, rộng lớn đến tận cùng hư không khắp pháp giới. Đủ thứ tâm thù thắng như vậy, tuyệt đối chẳng thối chuyển, tuyệt đối chẳng nghỉ ngơi, tuyệt đối cũng chẳng luyến tiếc lợi ích của chính mình, mà sinh tâm ích kỷ.

Đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu pháp thân trí thân. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không mệt mỏi, giống như kim cang. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không thể hoại, không thể làm thương hại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân như biến hoá, hiện khắp thế gian, chẳng cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đáng ưa thích, thanh tịnh kiên cố vi diệu. Nguyện cho tất cả chúng sinh được sinh thân pháp giới, đồng với Như Lai, không chỗ nương tựa.

Bồ Tát đem đủ thứ căn lành, hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn bồ đề, chu khắp pháp giới, thành tựu thanh tịnh pháp thân. Trí chứng các pháp thật tướng, thông đạt vô ngại, thành tựu thân trí huệ vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thể vĩnh viễn không mỏi mệt, kiên cố giống như Na la diên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kim cang bất hoại, đao thương kiếm mác đều không thể làm thương hại đến nhục thân của họ được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể trăm ngàn ức biến hoá, thị hiện khắp thế gian, chẳng cùng tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể thanh tịnh tốt đẹp, viên mãn kiên cường, khiến cho chúng sinh gần gũi, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được sinh thân tận hư không biến pháp giới, đồng như pháp thân của Phật, không cần nương tựa bất cứ chỗ nào.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân quang minh như báu đẹp, tất cả người đời không thể chói sáng hơn được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tạng

hải, nơi cõi bất tử mà được tự tại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân bảo hải, ai thấy cũng đều được lợi ích, không luống qua. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân hư không, thế gian não hoạn, không thể nhiễm trước.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, Ngài dùng tâm đại thừa, tâm rộng lớn, tâm vui mừng, tâm hân hạnh, tâm hoan hỉ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô trược, để hoại thân lấy máu bố thí.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể như dạ minh châu, quang minh chiếu sáng mười phương, trên thế gian chẳng có ai sáng hơn quang minh đó được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân trí huệ bảo tạng, thâm sâu như biển cả, nơi cõi bất tử-Bồ Tát ngộ nhập vào các pháp thật tướng, chứng được cảnh giới Niết Bàn, tất cả giải thoát được tự tại, cho nên Ngài cũng nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân tự tại như vậy. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân như bảo hải, tuỳ tâm sở dục có thể ở trong thân của Ngài xuất hiện nhiều thứ báu, khiến cho người thấy được Ngài, đều đắc được lợi ích, không luống qua. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân như hư không, hết thảy phiền não và hoạn nạn trên thế gian tuyệt đối không nhiễm trên thân của Ngài. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài hoại thân

lấy máu bố thí cho chúng sinh, Ngài dùng tâm đại thừa Bồ Tát, tâm thanh tịnh không nhiễm, tâm rộng lớn vô biên, tâm hân hoan khoái lạc, tâm hân hạnh minh bạch pháp môn bố thí, tâm hoan hỉ, tâm tăng trưởng trí huệ hướng thượng, tâm an ổn khoái lạc, tâm không ô trược. Dùng đủ thứ tâm thắng diệu như vậy để bố thí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người đến cầu xin thân tuỷ thịt của mình, liền hoan hỉ nói lời dịu dàng với người xin rằng: Thân tuỷ thịt của tôi, tuỳ ý lấy dùng. Như Bồ Tát Nhiêu Ích. Bồ Tát Nhất Thiết Thí Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nếu thấy có người đến cầu xin Ngài tuỷ và thân thịt thì, Ngài rất hoan hỉ, lập tức hoà nhan duyệt sắc với người đến cầu xin, hiện ra dáng vẻ rất vui mừng, dùng lời nói dịu dàng nói với họ rằng: "Thịt và tuỷ trên thân của tôi đây, tuỳ ý ông, hoan hỉ dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu". Giống như thuở xưa Bồ Tát Nhiêu Ích, Bồ Tát Nhất Thiết Thí Vương, và còn có vô lượng các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều đã từng thực hành đại bố thí thân thịt cốt tuỷ nầy để cứu chúng sinh. Trước kia có vị thái tử Nguyệt Quang, có xe một mình tự đi du hành, ở giữa đường gặp một người nghèo khổ mình đầy ghẻ lở, ông ta ngăn cản xe của thái tử, và nói với thái tử rằng:

- "Mình tôi sinh ra chứng bệnh nầy, rất là đau khổ và phiền não. Thái tử ! Ngài thật là hạnh phúc, một mình tự

cỡi xe đi du hành. Ngài có thể phát tâm đại từ, thương xót tôi, trị cho bệnh của tôi được lành chăng ?"

Thái tử nghe rồi, bèn đi hỏi rất nhiều danh y.

- Bác sĩ nói: "Chứng bệnh đó là do tâm sân hận nặng mà sinh ra, phải lấy cốt tuỷ của người nào mà từ nhỏ đến lớn chưa từng sinh ra một chút tâm sân hận, thoa lên thân bệnh ghẻ của người đó, và còn uống máu và tuỷ của người đó thì mới khỏi được".

Thái tử nghe xong trong tâm suy nghĩ, đến đâu để tìm người như thế đây, ai có thể không tiếc thân thể của mình ! Ngoại trừ chính ta đây, do đó lập tức sai chiên đà la lóc thịt đập xương, lấy tuỷ thoa lên cho bệnh nhân, và lấy máu cho uống.

Bồ Tát ở trong các cõi, đủ thứ các nơi sinh ra, khi dùng tuỷ thịt của mình bố thí cho người xin, thì tâm hoan hỉ rộng lớn. Tâm bố thí tăng trưởng. Đồng với các Bồ Tát tu tập căn lành, lìa trần cấu của thế gian, đắc được ý chí vui thích thâm sâu. Dùng thân bố thí khắp, tâm chẳng cùng tận. Đầy đủ vô lượng căn lành rộng lớn, nhiếp thọ tất cả diệu công đức bảo. Như pháp của Bồ Tát, thọ hành không nhàm mỏi. Tâm thường ưa thích bố thí công đức. Một lòng chu cấp, tâm chẳng hối tiếc. Quán sát các pháp đều từ duyên không có

thể. Không tham nghiệp bố thí và quả báo bố thí. Tuỳ chỗ được gặp, bình đẳng bố thí cho.

Bồ Tát ở trong sáu nẻo thọ sinh trong các loài, chỉ cần có chúng sinh cầu xin Ngài tuỷ thịt, thì Ngài lập tức bố thí cho. Khi Ngài bố thí cho người, thì tâm tràn đầy sự hoan hỉ, tâm cảnh rộng lớn, tâm bố thí cũng càng ngày càng tăng trưởng. Đồng với các vị đại Bồ Tát trong quá khứ tu tập pháp môn bố thí, căn lành tích tụ cũng đồng đều. Do đó Ngài xa lìa tất cả trần cấu của thế gian, đắc được trí huệ thâm sâu, lập định tín nguyện của mình, cảm được pháp lạc chân thật. Đem thân thể của mình và ngũ tạng lục phủ, bố thí khắp cho chúng sinh cần, tâm thương nhớ chúng sinh hành bố thí nội tài ngoại tài, vĩnh viễn chẳng ngừng nghỉ. Dùng công đức bố thí đó, đầy đủ vô lượng căn lành rộng lớn, có thể nhiếp thọ tất cả thắng diệu công đức bảo. Pháp môn tu hành đều hợp với pháp môn của Bồ Tát tu, tâm thọ thân trì, cung hành thực tiễn, chưa từng sinh tâm mỏi mệt, trong tâm đều hoan hỉ làm công đức bố thí. Tâm của Ngài chẳng có ý niệm nào khác, chỉ chuyên tâm nhất ý chu cấp cho chúng sinh, chúng sinh cần gì, thì Ngài chu cấp cái đó. Nội tài, ngoại tài, người khác khó xả mà Ngài đều xả được, chưa từng sinh tâm hối tiếc. Bồ Tát thường suy gẫm quán sát các pháp, thấu đạt các pháp thật tướng, minh bạch tất cả các pháp đều từ duyên mà sinh, chẳng có bản thể của nó. Tuy nhiên bố thí có đức, nhưng Bồ Tát không tham, cũng không chấp trước công đức bố thí đó, càng không tính toán tương lai thu hoạch được quả báo gì. Hoài bảo của Ngài là thái độ hành sở vô sự, rất là tự

tại. Ngài tuỳ thời tuỳ lúc, khi gặp cơ hội bố thí, thì Ngài không lựa chọn đối tượng bố thí, chẳng phân biệt kẻ gần người xa, chẳng nhớ ác xưa, cũng chẳng ghét kẻ ác, một luật bố thí bình đẳng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy thì, tất cả chư Phật thảy đều hiện tiền. Ngài nghĩ chư Phật như cha, vì được hộ niệm. Tất cả chúng sinh thảy đều hiện tiền, vì khắp khiến cho được an trụ nơi pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới thảy đều hiện tiền, vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Tất cả chúng sinh thảy đều hiện tiền, vì dùng tâm đại bi cứu hộ khắp. Tất cả Phật đạo thảy đều hiện tiền, vì ưa quán mười thứ lực của Như Lai. Quá khứ vị lai hiện tại tất cả Bồ Tát, thảy đều hiện tiền, vì đều cùng viên mãn các căn lành. Tất cả không sợ hãi thảy đều hiện tiền, vì làm được sư tử hống tối thượng. Tất cả ba đời thảy đều hiện tiền, vì được trí bình đẳng quán sát khắp. Tất cả thế gian thảy đều hiện tiền, vì phát nguyện rộng lớn, suốt kiếp vị lai tu bồ đề. Tất cả hạnh Bồ Tát

không mệt mỏi thảy đều hiện tiền, vì phát tâm rộng lớn vô số lượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát hành bố thí thân thịt cốt tuỷ, thì mười phương chư Phật cùng lúc đều hiện ra ở trước Ngài, khen ngợi Ngài rằng: "Thiện nam tử ! Đó mới là bố thí vô thượng !" Lúc đó Bồ Tát thấy được chư Phật, tâm nghĩ mình giống như người con đi du hành đã lâu nay gặp lại cha. Đó tức là tâm đại từ bi của Bồ Tát, xả thân cứu chúng sinh, vì đắc được cảm ứng chư Phật hộ niệm. Tất cả chúng sinh cũng đều hiện tiền, vì Bồ Tát khiến cho khắp tất cả chúng sinh, đều an trụ ở trong Phật pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền, vì Bồ Tát đã từng trang nghiêm tất cả cõi Phật. Lại nữa tất cả chúng sinh đều hiện tiền, vì Bồ Tát chưa từng tiếc thân mạng, khắp cứu hộ họ. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì Bồ Tát đã từng dũng mãnh tinh tấn, chí ưa quán sát mười thần lực không thể nghĩ bàn của Phật. Tất cả Bồ Tát trong ba đời cùng lúc đều hiện ra ở trước, vì trong quá khứ các Ngài đã từng tu hạnh Bồ Tát với nhau, đồng thời viên mãn đủ thứ căn lành. Tất cả sử sự không sợ hãi thảy đều hiện ra ở trước, vì Bồ Tát đã từng ở trong các cõi, rộng làm sư tử hống. Sư tử hống là đánh trống pháp lớn, thổi loa pháp lớn, hoằng dương chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Tất cả ba đời thảy đều hiện ra ở trước-là nói tất cả chư Phật, các Bồ Tát, tất cả đủ loại chúng sinh trong ba đời, đồng thời hiển hiện ra ở trước, là vì Bồ Tát đã đạt được cảnh giới chuyển thức thành trí, đắc được diệu quán sát trí bình đẳng. Đủ loại chúng sinh trên thế gian thảy đều hiển hiện ra, là vì Bồ Tát đối với những chúng sinh đó, khiến cho họ sinh tâm đại bi,

phát tâm nguyện rộng lớn. Ngài nói: Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, suốt tất cả kiếp vị lai, tôi phải siêng tu bồ đề giác đạo, cứu bạt tất cả chúng sinh. Mười phương ba đời các Bồ Tát, khi các Ngài tu hạnh Bồ Tát, chưa từng có vị nào sinh tâm mỏi mệt nhàm chán, cũng đều hiển hiện ra ở trước, vì đó đây đều đã từng phát tâm bồ đề rộng lớn vô số lượng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí tuỷ và thịt, thì đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cang, không thể huỷ hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên mật, luôn không khuyết giảm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ý sinh thân, giống như thân Phật, trang nghiêm thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tướng trăm phước, ba mươi hai tướng tự trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân diệu trang nghiêm, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ mười lực không thể phá hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Như Lai, rốt ráo thanh tịnh, không thể hạn lượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, tất cả ma

oán không thể phá hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nhất tướng, đồng một thân tướng với chư Phật ba đời. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô ngại, dùng tịnh pháp thân khắp cõi hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh được bồ đề tạng thân, có thể dung nạp khắp tất cả thế gian.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát cầu nhất thiết trí, khi Ngài bố thí tuỷ và thịt. Vì khiến cho chúng sinh đều được thân Như Lai rốt ráo thanh tịnh vô lượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát Ngài bố thí cốt tuỷ và thân thịt, thì đem căn lành của Ngài tu bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thân kim cang bất hoại, không thể nào bị vật bên ngoài phá hoại được. Thân kim cang tức là thân vô lậu, chẳng có tất cả tập khí mao bệnh, không thể lậu vào ba đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân kiên mật, sáu căn thông minh lanh lợi, thân tâm khoẻ mạnh, chẳng có chút thiếu khuyết nào, tứ chi ngũ quan lục căn, đều viên mãn đầy đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được ý sinh thân không thể nghĩ bàn, tuỳ theo ý niệm mà đến khắp ba ngàn thế giới, chẳng bị tất cả sự trở ngại. Ba ngàn thế giới cũng không ngoài một niệm. Giống như pháp thân của Phật, đầy khắp hư không, tuỳ nơi

hiện ra thân thanh tịnh trang nghiêm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân tướng tốt trăm phước, có ba mươi hai tướng giống như thân Phật, tự trang nghiêm thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm vi diệu không thể tưởng tượng được. Đồng thời đầy đủ mười lực, không thể phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân giống như Phật, thanh tịnh không có văn tự nào có thể so sánh được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân kiên cố nhất, tất cả ma vương và oán địch không cách chi phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhất tướng, nhất tướng tức là tất cả tướng, thân tướng có thể huyễn hoá trăm ngàn ức đồng với chư Phật ba đời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân không bị tất cả hình thể sắc tướng trở ngại được, có thể hợp nhất với khí vật, dùng pháp thân thanh tịnh, khắp cùng hư không pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân giống như bồ đề giác đạo, có thể dung nạp khắp mười phương thế giới, cũng có thể hiển hiện tất cả chúng sinh, thành Chánh Giác ở trong thân của Ngài. Đó là hồi hướng căn lành, vì cầu nhất thiết trí huệ của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí cốt tuỷ và thân thịt cho chúng sinh. Hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được thân chân thật thanh tịnh vô lượng giống như chư Phật.

Thân Phật là một nhiều vô ngại, vì tiếp dẫn chúng sinh, tuỳ loại mà hoá thân, cho nên nói Phật có trăm ngàn ức hoá thân, hoặc nói thân vô tận. Ở trong Kinh điển ghi có mười thân viên mãn:

1. Dưới cội bồ đề, hàng ma thành đạo là bồ đề thân.

2. Bổn nguyện độ sinh, thù nhân hàng tích làm nguyện thân.

3. Phổ ứng quần cơ, tuỳ loại hiện hoá làm hoá thân.

4. Thần lực nhậm trì, toàn thân bất hoại làm làm lực trì thân.

5. Vi trần tướng hải, trang nghiêm thật báo làm trang nghiêm thân.

6. Oai đức quảng đại, ma ngoại quy phục làm oai thế thân.

7. Ý có chỗ đến, thì thân liền đến, làm ý sinh thân.

8. Phước đức đầy đủ như biển, tròn khắp làm phước đức thân.

9. Pháp tính thanh tịnh, chu khắp pháp giới làm pháp thân.

10. Diệu trí viên minh, thông đạt vô ngại làm trí thân.

Điều gọi là hai thân, ba thân, mười thân, trăm ngàn ức thân, thật tức là một pháp giới thân, cùng làm duyên khởi, tướng tức tướng nhập, triển chuyển vô ngại, tổng làm một nhiều vô ngại pháp giới thân.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem tim mình bố thí cho những người đến xin. Như Bồ Tát Vô Hối Yểm. Bồ Tát Vô Ngại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Khi đem tim mình bố thí cho người xin, thì Ngài học tâm bố thí tự tại. Tu tâm bố thí tất cả. Tâm tập hành đàn Ba La Mật. Tâm thành tựu

đàn Ba La Mật. Tâm học tất cả Bồ Tát bố thí. Tâm vô tận tất cả đều xả. Tâm tập quán tất cả đều bố thí. Tâm gánh vác hạnh bố thí của tất cả Bồ Tát. Tâm chánh niệm tất cả chư Phật hiện tiền. Tâm cúng dường cho tất cả những người đến xin không đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem tim của mình bố thí cho người đến xin. Như thuở xưa có vị Bồ Tát Vô Hối Yểm, Bồ Tát Vô Ngại Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác, các Ngài đều đã từng thực hành đại bố thí khó làm mà làm được. Khi Bồ Tát đem tim mình bố thí cho người xin, thì Ngài buông xả vạn duyên, tâm của Ngài rất tự tại. Ngài tu tâm bố thí tất cả, học tập đàn Ba La Mật-tâm bố thí đến bờ kia. Tâm thành tựu bố thí độ. Tâm học tập các Bồ Tát quá khứ tu bố thí. Tâm bố thí vô tận, tất cả trong ngoài đều thí xả được. Tâm tập quán dưỡng thành hoan hỉ bố thí. Tâm gánh vác trách nhiệm hạnh bố thí của tất cả Bồ Tát. Tâm chánh niệm chư Phật thường hiện tiền. Tâm bố thí đối với tất cả những người đến cầu xin, thảy đều khiến cho họ được toại tâm mãn nguyện, vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Bồ Tát ôm ấp mười tâm nguyện nầy, hành nghiệp lành bố thí.

Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy thì, tâm của Ngài thanh tịnh. Vì độ tất cả các chúng sinh. Vì được mười lực bồ đề. Vì nương

vào đại nguyện mà tu hành. Vì muốn an trụ Bồ Tát đạo. Vì muốn thành tựu nhất thiết trí. Vì không bỏ lìa thệ nguyện xưa.

Đem các căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang tạng, tất cả núi Kim Cang và núi Thiết Vi đều không thể phá hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang giới tướng chữ vạn trang nghiêm. Được tâm không thể lay động. Được tâm không sợ hãi. Được tâm lợi ích thế gian thường vô tận. Được tâm đại dũng mãnh tràng trí huệ tạng.

Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tim của mình cho người đến xin thì, tâm của Ngài rất thanh tịnh tự tại, tơ hào không tạp niệm, vì Ngài muốn độ tất cả chúng sinh. Lại vì muốn chứng được bồ đề giác đạo, nhập vào quả vị của Phật. Lại vì nương vào đại thệ nguyện thuở xưa Ngài đã phát, mà tu đại bố thí nầy. Lại vì an trụ vào quả vị bồ đề giác đạo, không có tâm thối chuyển. Lại vì hy vọng diệu trí viên mãn, thành tựu trí huệ thù thắng, cũng không muốn xả bỏ lìa đại thệ nguyện của mình đã phát, vì cứu chúng sinh, chẳng tiếc tất cả, nhất định muốn hoàn thành thệ nguyện của mình, mà bố thí tim của mình cho chúng sinh. Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng

sinh đều đắc được tâm kiên cố như kim cang, dù có dùng thế lực của tất cả núi Kim Cang và núi Thiết Vi, cũng không thể nào phá hoại được chánh niệm của Ngài. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang giới tướng chữ vạn trang nghiêm, biểu thị vạn đức cát tường, mà nhập vào trí huệ lại khế hợp với pháp tính chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm tín nguyện kiên định, chẳng bị dị luận của thiên ma ngoại đạo mà lay động. Lại đắc được tâm không sợ hãi đối với bất cứ cảnh giới gì. Lại đắc được tâm hằng thường chỉ biết lợi ích cho thế gian. Lại đắc được tâm đại dũng mãnh tràng đại trí huệ tạng.

Được tâm kiên cố tràng như Na la diên. Được tâm không thể cùng tận như biển chúng sinh. Được tâm Na la diên tạng không thể phá hoại được. Được tâm diệt trừ các chúng ma nghiệp ma quân. Được tâm không sợ hãi. Được tâm đại oai đức. Được tâm thường tinh tấn. Được tâm đại dũng mãnh. Được tâm không kinh hãi. Được tâm áo giáp kim cang. Được tâm các Bồ Tát tối thượng. Được tâm thành tựu Phật pháp bồ đề quang minh. Được tâm thành nhất thiết trí, ngồi dưới cội bồ đề, an trụ tất cả chánh pháp của chư Phật, lìa các mê hoặc. Được tâm thành tựu mười lực.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tim. Vì khiến cho chúng sinh chẳng nhiễm thế gian, đầy đủ tâm mười lực của Như Lai.

Bồ Tát lại hy vọng chúng sinh đắc được tâm kiên cố giống như tràng Na la diên. Lại đắc được tâm đại từ bi vô cùng vô tận, nhiều giống như chúng sinh, thâm sâu vô lượng không đáy như biển cả, hạnh bố thí chẳng cùng tận. Lại đắc được tâm pháp tính Na la diên, không vật gì có thể phá hoại được. Lại đắc được tâm đại dũng mãnh, có thể tiêu diệt được tất cả nghiệp ma, có thể phá trừ hết thảy ma quân. Lại đắc được tâm chân lý không sợ hãi. Lại đắc được tâm bình đẳng từ ái có oai đức, khiến cho người cung kính mà lại thích phục tùng. Lại đắc được tâm luôn luôn biết tinh tấn tu trì chánh pháp. Lại đắc được tâm dũng mãnh cứu hộ tất cả chúng sinh, chẳng tiếc hy sinh thân mình. Lại đắc được tâm định không kinh sợ, cũng chẳng động thanh sắc. Lại đắc được tâm tin áo giáp kiên cố như kim cang. Lại đắc được tâm từ bi thanh tịnh giống như các Bồ Tát. Lại đắc được tâm trí huệ thành tựu pháp của Phật nói và viên mãn giác đạo. Lại đắc được thành tựu tâm đại trí huệ ngồi ở dưới cội bồ đề, an trụ trong chánh pháp của chư Phật, lìa khỏi hết thảy nhiễm ô điên đảo và tất cả dụ hoặc không chánh đáng. Lại đắc được thành tựu tâm mười thứ lực đại oai thần.

Mười hai thứ tâm tối thắng ít có đó, là khi đại Bồ Tát bố thí tim, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng cho chúng sinh. Vì hy vọng chúng sinh đều không ô nhiễm

những mao bệnh không thanh tịnh của thế gian, có thể viên mãn đầy đủ mười thứ tâm oai thần lực, cho nên Bồ Tát ưa thích thực hành đại bố thí nầy.

Phật tử ! Nếu có người đến xin ruột thận gan phổi, thì đại Bồ Tát đều bố thí cho. Như Bồ Tát Thiện Thí. Bồ Tát Hàng Ma Tự Tại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Khi thực hành bố thí đó, thấy người đến xin, tâm của Ngài hoan hỉ, dùng mắt từ ái quát sát, vì cầu bồ đề. Tuỳ theo chỗ họ cần, thảy đều bố thí cho. Trong tâm chẳng hối tiếc, quán sát thân nầy, chẳng có bền vững. Tôi phải bố thí cho họ, để đổi lấy thân kiên cố. Lại nghĩ thân nầy cũng sẽ hư hoại, người thấy sẽ sinh nhàm chán, là thức ăn của chồn sói chó. Thân nầy vô thường, rồi sẽ phải bỏ, làm thức ăn cho loài khác, không có giác tri.

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như có người đến cầu xin ruột già, ruột non, thận, gan, phổi, thì đại Bồ Tát liền lập tức bố thí cho họ. Như thuở xưa Bồ Tát Thiện Thí, Bồ Tát Hàng Ma Tự Tại Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác. Các Ngài đã từng thực hành đại bố thí nầy, khó xả mà xả được, khó làm mà làm được. Khi vị đại Bồ Tát nầy hành bố thí, Ngài thấy người đến xin, thì tâm của Ngài tràn

đầy tâm hoan hỉ, dùng mắt từ ái, nhìn vào nội tạng của người đến xin. Bồ Tát vì cầu đạo quả vô thượng bồ đề, cho nên Ngài đều tuỳ thuận chúng sinh, bất cứ họ cầu xin gì, Ngài đều làm cho họ được toại tâm mãn nguyện, tuyệt đối trong tâm chẳng hối tiếc. Tại sao ? Vì Bồ Tát quán sát thân nầy chẳng bền vững: Hiện tại có người cần tôi phải mau bố thí cho họ, để được thân kim cang kiên cố bất hoại. Lại nghĩ đến thân thể nầy, chuyển nháy mắt thời gian trôi qua mấy mươi năm, sẽ hư hoại rữa mục, đến lúc đó ai thấy cũng đều sinh tâm nhàm chán. Nếu chẳng may chết sớm, bất quá làm thức ăn cho chồn, sói, và chó. Thân thể nầy là vô thường, đến phút cuối rồi cũng phải xả bỏ. Làm thức ăn cho dã thú, chẳng có tri giác, chẳng bằng sớm bố thí cho người.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát quán sát như thế, biết thân vô thường, rất ô uế. Nơi pháp thấu hiểu tỏ ngộ, sinh tâm đại hoan hỉ. Cung kính xem người đến xin đó, như bậc thiện tri thức. Tuỳ chỗ họ cầu xin, thảy đều bố thí cho. Dùng thân không bền nầy, đổi lấy thân bền vững.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi vị đại Bồ Tát đó quán tưởng như vậy, Ngài biết thân thể nầy là vô thường, là bốn đại giả hợp mà thành, bên ngoài thì mồ hôi, bên trong thì tiết ra những chất ô uế, hôi thối đến cực điểm. Bồ Tát có tư tưởng như thế rồi, lập tức khoát nhiên hiểu ngộ chân không diệu hữu của Phật pháp. Chân chánh công đức lợi ích của

sự bố thí cũng đều minh bạch triệt để, do đó sinh ra tâm đại hoan hỉ. Ngài rất cung kính thành khẩn chú ý nhìn người đến xin ngũ tạng lục phủ. Trong tâm lại nghĩ như vầy: Vị nầy đến giáo hoá ta, dẫn dắt ta phát tâm bồ đề, thiện tri thức bảo hộ ta tu hạnh Bồ Tát ! Chỗ họ cần, ta đều thí tặng cho họ. Đem thân ô uế, không bền vững, vô thường, bốn đại giả hợp hư vọng nầy, đổi lấy pháp thân kim cang bất hoại, quang minh trí huệ biến hoá vô cùng vô tận.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, Ngài đem hết thảy căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tạng, trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước tạng, có thể nhậm trì khắp tất cả trí nguyện. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thượng diệu, bên trong chứa hương thơm, bên ngoài phát ra quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, chi đốt tương xứng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ, dùng vị Phật pháp thư thái dưỡng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô tận, tu tập an trụ pháp tính thâm sâu.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát bố thí như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài đem tất cả căn lành tu tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân trí huệ bảo tạng, bên trong viên minh tịnh trí, chẳng có chút tư tưởng nhiễm ô nào, bên ngoài thân đoan chánh hiển lộ, tướng tốt trang nghiêm, có khí chất thanh cao, được trí thân trong ngoài thanh tịnh như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước báo bảo tạng, có thể làm công đức đại bố thí nhậm vận tự tại khắp, toại tâm mãn nguyện, không có sự khổ về cầu không được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tốt đẹp tối thượng, bên trong chứa hương thơm, bên ngoài phát ra quang minh trí huệ, khiến cho ai thấy được cũng đều sinh tâm cung kính tôn trọng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trên dưới ngay thẳng, tứ chi các đốt đều viên mãn tương xứng, đừng có bụng mập mạp khó coi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ, pháp hỉ sung mãn, dùng vị Phật pháp để thư thới dưỡng lớn trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân công đức vô cùng tận, tu tập vô lượng pháp môn, an trụ ở trong pháp tính thâm sâu, vĩnh viễn không mỏi nhàm, vĩnh viễn không thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Đà la ni thanh tịnh tạng, dùng diệu biện tài, hiển bày các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, thân tâm trong ngoài đều tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí quán hạnh

thâm sâu của Như Lai, trí huệ sung mãn, mưa đại pháp vũ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân ở trong vắng lặng, ở ngoài vì chúng sinh làm trí tràng vương, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ruột thận gan phổi. Vì khiến cho chúng sinh trong ngoài thanh tịnh, đều được an trụ nơi trí huệ vô ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân Đà la ni thanh tịnh tạng-Đà là ni là tiếng Phạn, dịch là tổng trì, tức là có thể tổng nghĩa nhậm trì vô lượng Phật pháp, khiến cho không quên mất. Giữ thiện không thôi nghỉ, giữ ác đừng cho sinh khởi, lấy niệm định huệ làm thể, khái quát là bốn thứ: Pháp, nghĩa, Chú, nhẫn, đà la ni. Hy vọng chúng sinh được thân Đà la ni thanh tịnh tạng, dùng bốn vô ngại biện tài, để hiển bày ra thật tướng lý thể không thể nghĩ bàn của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, thân tâm chẳng nhơ bẩn, trong ngoài sạch sẽ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí quán hạnh thâm sâu giống như Phật, tức dùng Bát Nhã thâm sâu quán chiếu các hạnh vô thường, chứng được vô lượng diệu trí huệ, xiển minh các pháp thật tướng khắp đối với chúng sinh, giống như khắp mưa cam lồ pháp vũ, thấm nhuần pháp giới hữu tình vô tình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân bên trong vắng lặng-tức là bên trong tâm vắng lặng, định lực thâm hậu, chẳng sinh vọng niệm,

chẳng bị cảnh giới làm lay động. Đối với bên ngoài làm trí huệ tràng vương của chúng sinh, dùng trí huệ lãnh đạo tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử, hướng về Phật đạo. Phóng đại quang minh, chiếu khắp các pháp giới, phá trừ đen tối. Đó tức là hồi hướng đủ thứ căn lành công đức của đại Bồ Tát, khi Ngài tu pháp môn bố thí ngũ tạng lục phủ. Vì hy vọng chúng sinh đều đắc được thân tâm trong ngoài thanh tịnh, đều được an ổn trụ trong cảnh giới trí huệ chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí những lóng xương của mình cho người xin. Như Bồ Tát Pháp Tạng. Bồ Tát Quang Minh Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Khi bố thí lóng xương phần thân của mình, thấy người đến xin, Ngài sinh tâm ưa thích. Tâm hoan hỉ. Tâm tịnh tín. Tâm an lạc. Tâm dũng mãnh. Tâm từ. Tâm vô ngại. Tâm thanh tịnh. Tuỳ chỗ người xin, đều bố thí cho họ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí lóng xương trên thân của mình, cho người đến xin, như thuở xưa Bồ Tát Pháp Tạng, Bồ Tát Quang Minh Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác. Khi vị đại Bồ Tát đó bố thí lóng xương trên thân Ngài, nhìn thấy có người đến xin, bèn sinh tâm ưa thích vô hạn, cao hứng có thể viên mãn tâm bố thí độ. Tâm của Ngài thanh tịnh, tin sâu có thể đạt được mục

đích bố thí của Ngài. Do đó, trong tâm đặc biệt bình an khoái lạc. Có tâm dũng mãnh, chẳng cảm thấy thống khổ. Khởi tâm đại từ, nguyện cho người xin được lóng xương đó, giải trừ bệnh khổ của họ. Hành bố thí đó chẳng sinh tâm chướng ngại, trong tâm rất thanh tịnh, chẳng có tạp niệm. Tuỳ thuận người đến cầu xin, đều hoan hỉ cho họ, chẳng có tâm bỏn xẻn không thể xả không được.

Khi đại Bồ Tát bố thí lóng xương, thì đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được hoá thân, đừng thọ thân máu thịt xương nữa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cang, không thể phá hoại được, không có ai thắng qua được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp thân viên mãn nhất thiết trí, nơi cõi sinh chẳng ràng buộc, chẳng chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí lực, các căn viên mãn, chẳng đoạn, chẳng hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp lực, trí lực tự tại, đến nơi bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, thân đó chân thật, thường không tán hoại.

Khi đại Bồ Tát bố thí lóng xương, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hoá thân hoa sen, đừng có thân máu, thịt, xương, bốn đại giả hợp này nữa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kim cang, chẳng có vật gì phá hoại được, trên thế gian chẳng có ai thắng qua thân kim cang bất hoại nầy. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân thanh tịnh viên mãn nhất thiết trí, sinh ra trong cảnh giới tự tại chẳng có ràng buộc, chẳng có chấp trước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân trí lực, sáu căn viên mãn đầy đủ, vĩnh viễn chẳng đoạn, chẳng hoại, chẳng thiếu khuyết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân pháp lực, thân đó thanh tịnh quang minh, trí huệ sung mãn, tự tại vô ngại, đến được Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kiên cố, thân đó mạnh khoẻ, vĩnh viễn chẳng có bệnh não, trong ngoài chân thật, vĩnh viễn không thể tán hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tuỳ ứng, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huân, có đầy đủ sức mạnh Na la diên. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố tương tục không đoạn tuyệt, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bệnh tật mệt mỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đại lực an trụ, đều đầy đủ sức đại tinh tấn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp thân bình đẳng khắp thế gian, trụ nơi trí huệ tối thượng vô lượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước đức lực, ai thấy đều được lợi ích, xa lìa các điều ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không nơi nương tựa, đều được đầy đủ trí huệ không nương tựa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Phật nhiếp thọ, thường được tất cả chư Phật gia hộ.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân tuỳ tiếng ứng hoá, ngàn chỗ cầu ngàn chỗ ứng, vào trong đủ loài chúng sinh, tuỳ theo loài mà ứng hiện, giáo hoá điều phục, khiến cho họ đều được an trụ nơi Phật đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gần gũi bậc thiện tri thức, thọ được thân trí huệ huân tập, trở thành bậc trí, và còn có sức mạnh kim cang đại lực sĩ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể kiên cố, tinh thần sung mãn, có sức mạnh hơn người, tương tục không dứt, vĩnh viễn không cảm thấy mệt mỏi, cũng chẳng bị mệt mỏi quá độ mà sinh bệnh, cũng chẳng vì vậy mà ngừng tất cả sự hoạt động, cho nên chẳng có những hiện tượng xấu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể có sức mạnh, lại có thể an trụ nơi vắng lặng, lại hay dũng mãnh tinh tấn, chẳng kể ngày đêm, dụng công tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới, bình đẳng hộ khắp pháp

giới chúng sinh, an trụ nơi trí huệ tối thượng vô lượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân phước đức lực. Người có phước huệ đức tánh đều đầy đủ, thì tự nhiên có sức nhiếp hoá, khiến cho người thiện thấy được, liền tăng trưởng thiện niệm của họ; còn người ác thấy được, thì lập tức biết cải ác hướng thiện, xa lìa mọi tập ác ngày xưa. Cổ ngữ có nói:

"Thân giáo trọng hơn ngôn giáo".

Lại nói:

"Cầu kinh sư thì dễ
Cầu nhân sư thì khó".

Những lời lẽ đó đều biểu thị lực phước đức của thân, hay khiến cho người thấy được lợi ích xa lìa các điều ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp thân đầy khắp hư không, chẳng cần nơi nương tựa, đầy đủ trí huệ không chấp, không nương tựa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thanh tịnh được chư Phật nhiếp thọ, thường thường được Phật lực của chư Phật gia bị và hộ niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân lợi ích khắp các chúng sinh, thảy đều vào khắp tất cả mọi loài. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hiện khắp, chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đầy đủ tinh tấn, chuyên nhớ siêng tu đại thừa trí hạnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh lìa cống cao ngã mạn, trí thường an trụ, không động loạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hạnh kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân sinh vào nhà Phật, vĩnh viễn lìa tất cả sinh tử thế gian.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí lóng xương. Vì khiến cho chúng sinh đắc được nhất thiết trí, vĩnh viễn được thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân lợi ích khắp tất cả chúng sinh, bình đẳng vào trong sáu nẻo để giáo hoá tất cả chúng sinh, cứu độ họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thị hiện khắp, có thể chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân tinh tấn tu học tất cả pháp môn, viên mãn đầy đủ thông đạt vô ngại, một lòng một ý chuyên môn siêng tu Phật pháp đại thừa, cầu trí huệ vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thanh tịnh lìa khỏi tập khí cống cao ngã mạn, dùng trí lãnh đạo tất cả mọi hành vi, thường an trụ nơi cảnh giới trí huệ, chẳng bị hoàn cảnh lay động, chẳng bị tham sân si mê loạn.

Người tu học Phật đạo, quan trọng nhất là phải diệt trừ tập khí mao bệnh chấp ta, ngã mạn, cống cao. Hằng ngày chúng ta tu, tức cũng là diệt trừ tập khí. Diệt trừ được

một phần tập khí mao bệnh, thì đắc được một phần pháp thân thanh tịnh; nếu chẳng hạ thủ công phu về phương diện nầy, thì thân thanh tịnh chẳng dễ gì đắc được; nếu chẳng đắc được thân thanh tịnh, thì trí huệ không thể hiện tiền. Ngã mạn, ngã chấp, cống cao, những thứ đó đều là tập khí nhiễm ô, cũng là mao bệnh rất khó dứt trừ, ai ai cũng đều cho rằng là tâm lý, thì đều cảm thấy ở đâu cũng cao hơn người một bậc, việc gì cũng muốn tranh đệ nhất, có thái độ trong con mắt chẳng xem ai ra gì. Đó đều là mao bệnh xấu cống cao ngã mạn, hy vọng mọi người tuỳ thời chú ý tu sửa những mao bệnh nầy, nhất là người xuất gia càng phải đặc biệt tự chế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể kết thật tín niệm trác tuyệt, tu hành biện đạo vĩnh viễn chẳng thối chuyển, từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề cho đến thành Phật, chẳng bao giờ thay đổi tư tưởng tu hành, cũng chẳng hiện ra ý niệm giải đãi, thành tựu nghiệp quả nhất thiết trí huệ, viên mãn hạnh Bồ Tát đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân sinh vào nhà Phật, làm con của đấng Pháp Vương, vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử của thế gian. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí lóng xương. Vì khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ, thân tâm cũng vĩnh viễn xa lìa cấu bẩn, trong ngoài đều được thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người tay cầm dao bén đến cầu xin da của mình, Ngài sinh tâm hoan hỉ, các căn thư thái, ví như có ân nặng với mình, bèn nghinh tiếp rước, mời ngồi trên toà, cuối mình cung kính, mà

nghĩ như vầy: Người nầy đến xin, thật là khó gặp, họ muốn làm cho ta mãn tâm nguyện được nhất thiết trí, cho nên đến cầu xin, lợi ích cho ta. Bồ Tát hoan hỉ vui vẻ mà nói rằng: Thân nầy của tôi, tất cả đều xả bỏ, ai muốn cần da thì tuỳ ý mà lấy. Như thuở xưa Bồ Tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ Tát Kim Hiếp Lộc Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác, chẳng có gì khác biệc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nhìn thấy có người cầm dao bén đến xin da của Ngài. Ngài thấy rồi bèn lập tức sinh tâm đại hoan hỉ vui vẻ, toàn thân sung mãn sự cao hứng, giống như có người ban tặng ân huệ cho Ngài. Ngài lập tức nghinh đón, thỉnh mời vào trong nhà và mời vị đó ngồi trên toà, hỏi thăm cung kính đến cực điểm. Trong tâm nghĩ rằng: Vị nầy đến xin da, thật là bậc thiện tri thức của ta, có nhân duyên lớn với ta. Khắp thế gian rất nhiều người, nhưng chỉ có mình vị nầy đến xin da của ta, đây chẳng phải là rất khó gặp chăng ? Họ đến muốn làm cho ta được nguyện vọng đầy đủ nhất thiết trí ! Cho nên đến xin da của ta, đây là làm lợi ích cho ta ! Nghĩ như thế, trong tâm càng thêm hoan hỉ, vui vẻ tươi cười mà nói với vị đó rằng: "Thân thể tôi bây giờ, toàn thân trong ngoài đều bố thí, ông muốn dùng da của tôi, thì tuỳ ý ông, muốn chỗ nào thì cứ lấy !" Thuở xưa có vị Bồ Tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ Tát Kim Hiếp Lộc Vương, ngoài ra còn có vô lượng các

đại Bồ Tát khác, đều đã từng bố thí da, giống như Ngài chẳng có gì khác biệt.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được da mịn màng, giống như đức Như Lai, sắc tướng thanh tịnh, người thấy chẳng nhàm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da bất hoại, giống như kim cang, không có gì hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da sắc vàng, giống như vàng thật tốt đẹp ở cõi Diêm Phù Đề, thanh tịnh sáng sạch. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da vô lượng màu sắc, tuỳ tâm ưa thích của họ, hiện ra màu sắc thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da thanh tịnh sắc đẹp, đầy đủ sắc tướng thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da màu sắc đệ nhất, tự tánh thanh tịnh, sắc tướng không gì so sánh được.

Khi Bồ Tát quán tưởng như vậy, liền đem đủ thứ công đức của Ngài tu bố thí, vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được da mịn màng, giống như màu da của Phật-sắc vàng, nhẵn

bóng thanh tịnh, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da bất hoại, giống như kim cang, chẳng có vật gì có thể hại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da sắc vàng, giống như vàng thật tốt đẹp ở cõi Diêm Phù Đề, thanh tịnh mà còn sáng sủa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da vô lượng màu sắc, tuỳ tâm của mỗi người thấy được đều hoan hỉ, muốn màu gì thì hiện ra màu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da thanh tịnh tốt đẹp nhất, đầy đủ sự trang nghiêm của người xuất gia, cũng có thể biểu hiện từ bi thiện căn của đệ tử Phật, giống như sắc tướng thanh tịnh của Phật-ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da màu sắc tốt đẹp bậc nhất trên thế gian, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm, phẩm đức cao siêu, cho nên màu da tướng bên ngoài thân thể, chẳng có chỗ nào mà không đoan chánh viên mãn. Sắc tướng thanh tịnh, chẳng có ai có thể so sánh được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu màu da thanh tịnh của Như Lai, dùng các tướng tốt tự trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da đẹp, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da lưới sáng, như tràng cao của thế gian, phóng ra bất khả thuyết quang minh viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da nhẵn bóng, tất cả sắc tướng thảy đều thanh tịnh.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí da. Vì khiến cho chúng sinh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ đại công đức của Như Lai.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể tu hành các điều lành, không làm các điều ác, siêng tu Phật pháp của chư Phật nói, y giáo phụng hành, thành tựu màu da thanh tịnh giống như Phật, dùng tướng tốt viên mãn mà tu hành đắc được đầy đủ, tự trang nghiêm thân mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da tốt đẹp nhất, phóng đại quang minh, có thể chiếu khắp đến tất cả hữu tình vô tình trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da rất quang minh mà hiển hiện tấm lưới, giống như tràng cao dựng thẳng của thế gian, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu soi mười phương. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được màu da nhẵn bóng mềm mại sáng sủa, ngũ quan tứ chi, khắp thân trên dưới đều hiển hiện tướng tốt thanh tịnh. Đó tức là hồi hướng căn lành công đức tu tập của đại Bồ Tát. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, cũng hy vọng mỗi chúng sinh đều có thể tu tập đại công đức giống như Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng ngón tay ngón chân bố thí cho những người xin. Như Bồ Tát Kiên Tinh Tấn. Bồ Tát Diêm

Phù Đề Tự Tại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Bấy giờ, Bồ Tát hoan hỉ vui vẻ, tâm Ngài an lành, chẳng có điên đảo. Nương theo đại thừa, chẳng cầu báo đáp, chẳng màng tiếng tăm, chỉ phát tâm Bồ Tát rộng lớn, xa lìa tất cả sự nhiễm ô tham sẻn đố kị, chuyên hướng về diệu pháp vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hiện tại Ngài lại đem ngón tay ngón chân bố thí cho những người đến xin. Như thuở xưa Bồ Tát Kiên Tinh Tấn, Bồ Tát Diêm Phù Đề Tự Tại Vương, cùng với vô lượng các đại Bồ Tát khác, khi các Ngài hành Bồ Tát đạo, đều đã thực hành đại bố thí nầy, khó làm mà làm được. Vị Bồ Tát nầy bố thí ngón tay, ngón chân, trên mặt của Ngài hiện ra dáng vẻ từ bi hoan hỉ, trong tâm của Ngài rất an ổn từ bi, chẳng có chút điên đảo tạp loạn nào. Hoàn toàn ôm hoài bảo tu theo Phật pháp đại thừa, tâm nguyện làm lợi ích cho chúng sinh. Ngài chẳng cầu báo đáp tốt đẹp, cũng chẳng hy vọng có tiếng tăm là đại thiện nhân, để cho ai ai cũng biết đến cúng dường lễ bái Ngài. Ngài chỉ thương xót dân chúng, đại bi làm đầu, phát tâm nguyện bồ đề rộng lớn. Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì xả lìa tâm nhiễm ô tham sẻn đố kị, và đủ thứ tập khí mao bệnh nhơ bẩn. Ngài chỉ chuyên tâm một lòng hướng về diệu pháp cầu chứng quả Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, Ngài đem các căn lành thảy đều hồi hướng: Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân thon dài, giống như Phật không khác. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân tròn trịa, trên dưới xứng với nhau. Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay chân đồng đỏ, nổi cao thanh tịnh chói sáng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân của bậc nhất thiết trí thắng trượng phu, đều có thể nhiếp trì tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân tốt đẹp, đầy đủ mười lực. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân như bậc đại nhân thon dài mập mạp đều đặng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi bố thí ngón tay ngón chân như ở trên đã nói, Ngài đem căn lành công đức của Ngài tu hành, tơ hào cũng chẳng lưu lại, đều hồi hướng cho chúng sinh. Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được ngón tay thon nhỏ mà dài, giống như ngón tay của Phật, chẳng có gì khác biệt. Tại sao Bồ Tát hy vọng ngón tay của chúng sinh thon dài ? Một là vì ngón tay của Phật thon dài, nên Ngài cũng muốn chúng sinh có ngón tay

giống như ngón tay của Phật. Hai là ngón tay dài hơn bàn tay là tướng đại quý, mà còn thông minh hơn người.

Thời xưa khi hình dung tướng đế vương, thì nhất định nói hai tay của họ dài quá gối, hai tai thòng xuống gần vai, mắt phượng đỏ, đi như rồng, như hổ, cho nên Bồ Tát nguyện chúng sinh có ngón tay thon. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay mập tròn, đầu ngón tay tròn trịa có thịt, cũng chẳng lộ gân cốt, no đầy vừa phải, không thô, không tế, trên dưới bằng đều tương xứng, khiến cho người thấy được sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay màu đồng đỏ, nhô lên cao, bề mặt móng tay rất thanh tịnh lại có quang minh chiếu sáng, nói đơn giản là có thể dùng làm gương chiếu soi người và vật, là quý tướng thiên nhiên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có ngón tay của bậc nhất thiết trí huệ thù thắng đại trượng phu. Bậc đại trượng phu thì: «Phú quý không dâm, bần tiện không không thay đổi, oai võ không khuất phục", phải có chí lớn tiết lượng, mới có thể được gọi là đại trượng phu. Nói về Bồ Tát đại trượng phu, thì Ngài học tập tất cả các pháp, thông đạt tất cả các pháp, mà còn có thể sinh được ngón tay tướng tốt, giống như Phật có tám mươi vẻ đẹp, ngón tay tốt là một trong tám mươi vẻ đẹp. Bồ Tát hy vọng chúng sinh cũng có vẻ đẹp như thế, và còn đầy đủ mười thứ oai thần lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay của bậc đại nhân. Bậc đại nhân là chỉ Đức Phật đầy đủ phước huệ, tâm nguyện của Bồ Tát là hy vọng chúng sinh cũng đắc được ngón tay giống như Phật, thon nhỏ mà dài, mập tròn no đầy, dài ngắn đồng đều, ngay thẳng xứng nhau, chẳng có hiện tượng không bằng nhau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay có luân tướng, đốt ngón tay tròn đầy, chỉ tay đều xoay vòng về bên phải. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay như hoa sen có chỉ hình chữ vạn, mười lực nghiệp báo, tướng tốt trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay quang tạng, phóng đại quang minh, chiếu bất khả thuyết thế giới của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay thiện an bố, thiện xảo phân bố, lưới màng đầy đủ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ngón tay. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được tâm thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được ngón tay ngón chân có luân tướng, đốt của mỗi ngón đều rất viên mãn, chỉ tay đều xoay vòng về bên phải. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được ngón tay như hoa sen, có chỉ tay cát tường hình chữ vạn. Có nghiệp báo mười thứ oai thần lực, thành tựu thứ tướng tốt đó trang nghiêm thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được quang tạng sáng lạn, phóng đại quang minh, như giữa ban ngày, có thể chiếu đến nhiều thế giới của Phật không thể nào tính đếm được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh

đều đắc được ngón tay thiện an bố, khéo léo phân bố như lưới, như màng, mọi việc đều viên mãn đầy đủ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí ngón tay ngón chân cho chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được thân tâm thanh tịnh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát thỉnh cầu pháp, nếu có người nói: Ông có thể bố thí móng liền thịt cho tôi, thì tôi sẽ ban bố pháp cho ông. Bồ Tát liền đáp: Hãy ban bố pháp cho tôi, còn móng liền thịt thì tuỳ ý mà lấy. Như Bồ Tát Cầu Pháp Tự Tại Vương. Bồ Tát Vô Tận, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Vì cầu pháp, muốn đem chánh pháp khai thị diễn nói, lợi ích chúng sinh. Tất cả đều khiến cho được đầy đủ, nên xả bỏ móng liền thịt cho những người xin.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, tu hồi hướng thứ sáu-Tuỳ thuận kiên cố hồi hướng tất cả căn lành, thì Ngài coi trọng về bố thí Ba La Mật, còn năm độ kia chẳng phải không tu, chỉ bất quả tuỳ sức tuỳ phần mà thôi. Trong quá trình hồi hướng thứ sáu nầy, Ngài đã từng bố thí nội tài và ngoại tài-đất nước vợ con bảy báu đồ tư sanh, đầu mắt tuỷ não, thân thịt, ngũ quan, tứ chi, ngũ tạng, lục phủ .v.v... Hiện tại Ngài lại làm

công đức bố thí. Bồ Tát vì pháp mà xả thân, vĩnh viễn kiên lập ở trong tâm mắt của chư Phật Bồ Tát và trời người. Chúng ta thân làm đệ tử Phật, đương nhiên không thể trong thời gian ngắn mà đạt được sự hành trì như Bồ Tát, nhưng chúng ta ít nhứt cũng phải đi trên con đường thành Phật đạo, tiêu diệt bớt tham sân si, làm các điều lành, không làm các điều ác. Đối với tập khí mao bệnh, phải cố gắng sửa đổi, Bồ Tát xả bỏ được thân thịt của Ngài, chẳng lẽ chúng ta một chút mao bệnh cũng bố thí xả bỏ không được chăng ? Tôi có một cái túi miệng lớn, chuyên thu những tập khí mao bệnh xấu, xin các vị phát tâm đại từ bi, hãy đem bố thí hết cho tôi ! Hơn nữa chúng ta phải phản tỉnh, thường sám hối lỗi lầm của mình. Bồ Tát nguyện nguyện đều hy vọng chúng ta đắc được thân tâm thanh tịnh, khai mở đại trí huệ sớm thành Phật đạo, mà chúng ta chẳng nghe lời Ngài, chẳng tiếp thọ lợi ích của Ngài hồi hướng, suốt ngày khởi vọng tưởng, lúc nào cũng khởi lòng tham dục, ở đâu cũng trách người không phải, sinh tâm sân si. Thân tâm như vậy làm sao mà được thanh tịnh ! làm sao có thể khai đại ngộ, đắc được trí huệ ! Tu đến tám vạn đại kiếp cũng thoát không khỏi cửa tự lầm lẫn, còn nói chi đến minh tâm kiến tánh ! Không sửa đổi tâm ý và hành vi của mình, thì làm sao đối với sự cúng dường của chư Phật Bồ Tát, phụ mẫu, sư trưởng và mười phương ? Tức nhiên chúng ta đã làm đệ tử của Phật, cắt ái từ thân, cạo bỏ râu tóc, thân mặc y của Như Lai, thì chúng ta phải chân tâm thành ý, y giáo phụng hành, cước đạp thật địa, trong ngoài nhất chí, xứng đáng làm đệ tử Phật, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni !

Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng xong phần Kinh văn ở trước rồi, Ngài rất cảm động lại gọi một tiếng các vị đệ tử

của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài muốn cầu nghe Phật pháp chưa từng được nghe, lúc đó nếu như có người nói với Ngài rằng: Nếu Ngài có thể bố thí ngón tay và móng tay liền thịt, thì tôi nhất định sẽ nói Phật pháp "liễu sinh thoát tử" cho Ngài nghe. Bồ Tát nghe được pháp vi diệu như thế, rất vui mừng lập tức đáp rằng: Chỉ cần ông nói cho tôi Phật pháp "liễu sinh thoát tử", thì móng tay liền thịt và da thịt trên thân của tôi, tuỳ ý ông có thể lấy dùng. Giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Pháp Tự Tại Vương, Bồ Tát Vô Tận và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác, các Ngài vì cầu pháp, muốn đem chánh pháp giảng nói cho tất cả chúng sinh, hướng dẫn chúng sinh tu học Phật pháp, giáo hoá chúng sinh sinh chánh tín chánh niệm, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích chân thật, mà còn hy vọng chỗ mong cầu của chúng sinh đều được viên mãn, cho nên Bồ Tát thà bố thí móng tay liền thịt của mình cho người đến xin.

Lúc đó, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tướng móng đồng đỏ như chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng nhẵn bóng, tướng tốt trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng quang minh thanh tịnh, chiếu soi bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng nhất thiết trí, đủ tướng của bậc đại nhân. Nguyện cho

tất cả chúng sinh đều đắc được móng không gì sánh bằng, nơi các thế gian, không chỗ nhiễm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng trang nghiêm đẹp, quang minh chiếu khắp tất cả thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng không hoại, thanh tịnh không thiếu khuyết.

Khi Bồ Tát quyết định đem móng liền thịt bố thí cho chúng sinh, thì đem căn lành của Ngài bố thí tịch tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được móng màu đồng đỏ giống như chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được móng quang minh thanh tịnh, giống như gương sáng có thể chiếu thấy tất cả sự vật, cũng có thể chiếu thấy nghiệp quả tuần hoàn của chúng sinh, là móng bậc nhất trong thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng có thể sinh ra nhất thiết trí huệ, đầy đủ tướng của bậc đại nhân-tướng móng của chư Phật Bồ Tát. Cổ ngữ Trung Quốc có cầu rằng: "Phước nhuận ốc, đức nhuận thân". Nghĩa là nói những người giàu có, nhà cửa của họ chưng bày đồ đạc tốt đẹp, hiển bày có tiền có khí mạch, cầu biểu hiện trên vật chất. Người có đức tính thì không giống như thế, tức là họ cao quý nhã khiết về khí chất, toả ra một thứ khí chất khiến cho họ kính ngưỡng. Mặt mày của họ cùng với tóc da đều đặc biệt nhẵn bóng có một thứ ánh sáng thanh tịnh, tay dũi ra mười ngón tròn mập, móng

tay quang minh chiếu sáng, từ móng ngón tay có thể nhìn được sự thông minh trí huệ của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được móng tốt đẹp nhất, chẳng có ai có thể so sánh được. Đối với năm dục của thế gian, họ chẳng nhiễm, cũng chẳng chấp trước, nhìn thấu tất cả buông xả tất cả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng đặc biệt tốt đẹp lại rất trang nghiêm, trên móng phóng ra quang minh, có thể chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng không hoại, thanh tịnh lại không thiếu khuyết, mỹ mãn đầy đủ. Ngũ quan tứ chi của con người tại sao có sự đẹp xấu khác biệt ? Đó đều là do đời đời kiếp kiếp tu căn lành mà thành. Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, là do Ngài đời đời kiếp kiếp tu hành lục độ vạn hạnh mới thành tựu. Nếu chúng ta muốn có tướng tốt đầy đủ, thì phải theo như lý mà tu hành, xả mình vì chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tướng móng phương tiện nhập vào tất cả Phật pháp, trí huệ rộng lớn, thảy đều thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng thiện sinh, nghiệp quả Bồ Tát thảy đều thanh tịnh vi diệu. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng như bậc đại Đạo Sư nhất thiết trí, phóng vô lượng tạng quang minh sắc đẹp.

Đó là đại Bồ Tát vì cầu pháp, khi bố thí móng liền thịt, đem căn lành hồi hướng. Vì khiến cho chúng sinh đầy đủ móng sức lực vô ngại nhất thiết trí của chư Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể vào sâu các pháp, thông đạt vô ngại, lại có thể vận dụng phương tiện mà không nhiễm nơi cảnh giới, đắc được trí huệ thanh tịnh rộng lớn. Có móng tướng tốt như thế, thì đối với sự việc chẳng nhiễm bụi trần, đối với pháp chẳng chấp chẳng nương tựa. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được móng có thể sinh ra đủ thứ nghiệp thiện, diệt trừ tất cả nghiệp ác, nghiệp quả đắc được đồng với nghiệp thiện quả báo của Bồ Tát, thảy đều thanh tịnh vi diệu. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được trí móng nhất thiết trí huệ, có thể làm đại Đạo Sư của chúng sinh, giống như móng tay của Phật, có thể phóng ra vô lượng tạng quang minh vô lượng màu sắc vi diệu. Ở trên là nói về móng tốt đẹp, đều tướng tốt và vẻ đẹp của Phật có đủ. Đại Bồ Tát vì cầu pháp, bồ thí móng liền thịt của Ngài, lại đem căn lành bố thí hồi hướng cho chúng sinh, Ngài cũng hy vọng chúng sinh có tướng tốt vẻ đẹp như vậy, và còn hy vọng chúng sinh được móng đầy đủ nhất thiết trí huệ, thành tựu tất cả trí lực thông đạt vô ngại giống như chư Phật. Đó là mục đích bố thí móng của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cầu tạng Phật pháp, cung kính tôn trọng, sinh ý nghĩ khó được. Nếu có người đến nói rằng: Ngài có

thể nhảy vào hầm lửa sâu, thì tôi sẽ bố thí pháp cho Ngài. Bồ Tát nghe rồi hoan hỉ vui mừng, suy gẫm như vầy: Tôi vì pháp, còn phải ở lâu trong ngục A tỳ, tất cả các đường ác, thọ vô lượng khổ, hà huống nhảy vào hầm lửa sâu, liền được nghe pháp. Kỳ thay chánh pháp, rất dễ đắc được. Chẳng thọ vô lượng thống khổ địa ngục, chỉ nhảy vào hầm lửa, lập tức liền được nghe. Hãy vì tôi nói, tôi sẽ nhảy vào hầm lửa. Như Bồ Tát Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ Tát Kim Cang Tư Duy. Vì cầu pháp mà vào trong hầm lửa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài vì muốn cầu đắc được bảo tạng Phật pháp thành Phật, trên đối với chư Phật, dưới đến tất cả chúng sinh, Ngài đều cung kính tôn trọng, thường sinh khởi ý nghĩa khó được:

"Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng,
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được".

Lại nghĩ:

"Thân người khó được
Phật pháp khó nghe
Nước Phật khó sanh
Thiện tri thức khó gặp".

Lúc đó có người có thể giảng Kinh thuyết pháp được, đến ở trước Bồ Tát nói với Ngài rằng:

- "Nếu như Ngài có thể nhảy vào hầm lửa sâu, như có tinh thần dũng cảm hy sinh nguyện xả bỏ mạng sống để cầu pháp, thì tôi sẽ vì Ngài giảng nói diệu pháp khó gặp được".

Bồ Tát nghe rồi, hoan hỉ vui mừng, trong tâm nghĩ:

- «Ta vì cầu chánh pháp khó được, dù vào trong địa ngục A tỳ và vào trong ba đường ác thọ khổ lâu dài cũng chẳng tiếc. Hiện tại chỉ cần ta nhảy vào hầm lửa ở nhân gian, mà có thể được nghe pháp. Kỳ thay, quá dễ dàng được nghe chánh pháp, không cần phải thọ vô lượng thống khổ trong địa ngục A tỳ, chỉ cần nhảy vào hầm lửa thì có thể được nghe. Xin ông hãy vì tôi nói chánh pháp nhãn tạng ! Tôi nghe rồi nhất định sẽ nhảy vào hầm lửa". Bồ Tát biểu hiện như vậy, giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ Tát Tư Duy, các Ngài cũng đã từng vì cầu pháp mà nhảy vào trong hầm lửa sâu.

Tư tưởng của Bồ Tát ngược lại với tư tưởng của phàm phu, Bồ Tát rất cẩn thận khi trồng nhân, cho nên nói Bồ Tát sợ nhân không sợ quả, đối với xử sự tiếp vật, tuyệt đối chẳng sai lầm nhân quả, chẳng làm việc điên đảo, không khởi vọng niệm. Khi quả đến cũng chẳng màng gặp bất cứ cảnh giới gì, Ngài đều tự nhiên, khổ vui đều chẳng động tâm. Phàm phu thì không tự nhiên, trong bụng cứ tính toán với người, chỉ một lòng nghĩ đến lợi ích của mình, vốn chẳng có quan niệm thọ báo. Một khi quả báo đến, thì oán trời trách người, còn không biết sám hối, ở trong sự đau khổ phiền não, chẳng biết tìm lối thoát. Bồ Tát thương xót chúng sinh, nghĩa là thương xót chúng sinh vô tri hồ

đồ. Bồ Tát xả thân cầu pháp, nhảy vào hầm lửa, phát thệ nguyện lớn, cho nên tu căn lành công đức hồi hướng cho chúng sinh, đủ thứ sự bố thí khó làm mà làm được, Ngài đều vì cứu chúng sinh. Chúng ta người tu học Phật đạo, nếu có tinh thần Bồ Tát như thế, thì chúng ta cũng là Bồ Tát. Nếu chẳng có tinh thần như thế, thì hãy mau phát tâm đại bi, học tập theo Bồ Tát. Bồ Tát chẳng sợ gian khổ, chẳng sợ gian nan, một lòng trợ giúp chúng sinh.

Những chuyện cầu pháp xả thân mạng, trong Kinh điển cũng có ghi lại rất nhiều, hiện tại tôi kể một câu chuyện: Vua Phạm Thiên có một vị thái tử, tên là Đàm Ma Kiềm, từ khi sinh ra thì thích tu chánh pháp, cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên đi cầu pháp khắp bốn phương, nhưng cuối cùng chẳng đắc được gì cả, trong tâm rất buồn rầu.

Lúc đó, trời Đế Thích biến thành Bà La Môn đến gặp Đàm Ma Kiềm, nói:

- "Tôi có chánh pháp 'liễu sinh thoát tử', nếu Ngài muốn cầu pháp nầy, thì phải có cái giá lớn tương đương với nó, vì hồi đó tôi cầu pháp nầy, cũng chẳng dễ gì đắc được".

- Đàm Ma Kiềm hỏi: "Ông muốn tôi cho ông cái giá gì ?"

- Vị Bà La Môn nói: "Nếu Ngài có tinh thần dũng mãnh không sợ chết nhảy vào hầm lửa sâu mười trượng, có tâm thành cầu pháp, có tinh thần hy sinh, thì tôi mới nói pháp cho Ngài nghe".

Đàm Ma Kiềm nghe rồi, cho rằng như thế rất là dễ, Ngài nghĩ: "Ta vì cầu chánh pháp, đều muốn vào trong ba

đường ác thọ khổ không ngừng, hà huống là chỉ nhảy vào hầm lửa nhỏ có một chút thì có xá gì "!

Do đó, thái tử Đàm Ma Kiềm bẩm với phụ vương, song, ông vua không nhẫn tâm xả bỏ thái tử, bèn thỉnh mời các vua nước nhỏ lân cận đến khuyên can. Thái tử Đàm Ma Kiềm đối với phụ vương và các quốc vương nói: "Thân thể của tôi đây sớm muộn gì cũng phải chết, tôi có thể vì nghe chánh pháp mà chết, còn hơn không nghe pháp mà sống", có nghĩa là "sớm nghe đạo, tối chết là đáng vậy".

Các vị quốc vương khuyên giải, thấy thái tử quyết tâm vì pháp xả thân khó có thể vãn hồi, chỉ lấy mắt nhìn Ngài nhảy vào hầm lửa. Do đó, Bà La Môn liền nói pháp cho thái tử Đàm Ma Kiềm nghe.

Bà La Môn nói:

"Thường hành nơi tâm từ
Trừ khử tưởng sân hại
Đại bi thương chúng sinh
Tu hành tâm đại hỉ.
Đồng chỗ mình đắc pháp
Cứu hộ làm đạo nghĩa
Mới đúng Bồ Tát hạnh".

Thái tử Đàm Ma Kiềm nghe bài kệ đó rồi, rất hoan hỉ bèn nhảy vào trong hầm lửa. Lúc đó, Bà La Môn với Phạm Thiên Vương đồng thời lôi kéo tay thái tử Đàm Ma Kiềm, nói:

- "Hết thảy chúng sinh, đều đợi Ngài đi cứu họ, sao Ngài lại có thể nhảy vào hầm lửa ?"

- Thái tử nói: "Đời người trăm năm cuối cùng cũng sẽ chết, nay tôi đã nghe được chánh pháp mà chết, đã mãn

tâm nguyện của tôi, còn hơn là không nghe pháp mà sống. Ý của tôi đã quyết, không thể nào thay đổi được".

Nói xong, Bà La Môn và Phạm Thiên Vương thấy Ngài kiên quyết như thế, cũng không ngăn cản nữa, chỉ thấy thái tử cười vọt thân mà nhảy vào hầm lửa. Nói thì cũng lạ thật, mọi người đều thấy hầm lửa chảy hừng hực, khi thái tử nhảy vào thì đột nhiên biến thành hồ sen. Nước trong lăn tăn, hoa sen to như bánh xe xoè nở nghinh tiếp, thái tử ngồi thẳng trang nghiêm trên hoa sen. Nguyên lai là do lòng chí thành cầu pháp của thái tử, mà cảm động đến thiên long bát bộ đều đến ủng hộ. Vị Bà La Môn cũng vọt thân lên hư không, hướng về thái tử cuối đầu nói:

- "Lành thay ! Lành thay ! Ngài thật là một vị đại Bồ Tát cầu pháp quên mình".

Lúc đó, trời mưa hoa báu rực rỡ rơi xuống, thái tử Đàm Ma Kiềm, phụ vương và các vị quốc vương, thảy đều hoan hỉ khen ngợi. Thái tử lúc đó chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phụ vương tức là vua Tịnh Phạn. Người tu hành chỉ cần chân thành cầu pháp, thì tự nhiên sẽ có cảm ứng. Nếu như bạn vì cảm ứng mà cầu pháp, nghĩ muốn được thần thông mà cầu pháp, đó là tồn tại tâm vọng niệm, e rằng bạn sẽ chẳng đắc được gì cả.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi pháp nhất thiết trí chỗ của Phật trụ, vĩnh viễn chẳng thối chuyển vô thượng bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các hiểm nạn, thọ sự an lạc của

Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm không sợ hãi, lìa những khiếp sợ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích cầu pháp, đầy đủ an vui, các pháp trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các đường ác, diệt trừ tất cả ba độc lửa cháy mạnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được an lạc, đầy đủ việc thắng diệu lạc của Như Lai.

Sau khi Bồ Tát vì cầu pháp mà xả thân mạng rồi, lập tức đem căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh được trụ nơi quả vị của Phật trụ-cõi Thường Tịch Quang, pháp thân huệ mạng sung mãn hư không, vĩnh viễn chẳng thối chuyển vô thượng bồ đề, cũng không thể thối chuyển vào hàng nhị thừa hoặc địa vị của phàm phu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều biết lìa khỏi tất cả tai nạn nguy hiểm, thường làm mười điều lành, đời đời kiếp kiếp có thể xa lìa ba đường ác, sinh trong trời người hưởng thọ phước báo an lạc của Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được tâm không sợ hãi, lìa khỏi tất cả mọi việc khiếp sợ. Nếu chúng ta muốn xa lìa các sự sợ hãi, thì chỉ có đừng tham, đừng truy cầu, không tranh, không sân, đối với mọi người và sự việc có tâm từ bi, nhẫn nhịn nhường làm đầu, hỉ xả giúp người. Làm người tâm bình khí hoà như vậy, đến đâu cũng lợi ích cho mọi người, cũng chẳng có kẻ oán, như vậy thì còn khiến cho bạn sinh tâm khiếp sợ nữa chăng

! Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết thường sinh tâm ưa thích cầu pháp, minh bạch tất cả sự vui thế gian đều là hư huyễn, chỉ có dùng pháp tự làm vui, khiến cho pháp hỉ sung mãn trong tâm, đầy đủ tư tưởng an vui với các pháp, đắc được lợi ích của các pháp, trang nghiêm Phật tính của chính mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể lìa khỏi các đường ác-bốn đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Muốn vĩnh viễn lìa bốn đường ác nầy, thì đừng làm các điều ác, cho đến một chút ý niệm ác cũng không sinh. Nếu như bạn có một tâm niệm sân, tức là hướng về đường A tu la. Cổ đức có nói:

"Một niệm sân khởi lên
Tám vạn cửa chướng ngại đều đến".

Lại nói:

"Ngàn ngày nhặt củi,
Một chút lửa sẽ thiêu sạch".

Sân tức là lửa vô minh, tuy nói chỉ là một chút lửa nhỏ, nhưng nó có thể thiêu hết sạch rừng công đức ngàn dặm. Chúng ta người tu hành, phải cẩn thận đừng sân hận, nhất định phải biết tuỳ thời diệt trừ tâm tham sân si. Nếu có một niệm sinh khởi, thì sẽ có quan hệ với các đường ác. Ba độc lửa cháy mạnh bao quát: Tâm tham, sân, si, mạn, nghi, và tập khí, hành vi, mao bệnh, các hình thức biểu hiện. Lửa cháy mạnh tức là lửa hừng hực cháy, thiêu đốt tư tưởng của con người trở thành hồ đồ, thiêu đốt hành vi thành điên đảo, chính mình phiền não thống khổ không yên, càng ảnh hưởng đến những người chung quanh thọ khổ. Bồ Tát thấu hiểu được mao bệnh của chúng sinh, cho nên Ngài hy vọng chúng sinh diệt trừ tất cả ba độc lửa cháy mạnh. Lại

nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn được sống trong hoàn cảnh bình an khoái lạc, đầy đủ hết thảy việc vui thù thắng vi diệu của Phật. Việc vui của Phật là gì ? Tâm của Phật bao trùm hư không, lượng khắp pháp giới, chẳng tham năm dục, chẳng lưu luyến vui thế gian. Thiền duyệt vi thực pháp hỉ sung mãn. Thương xót chúng sinh cứu khổ ban vui, thành tựu vô lượng vô biên công đức thanh tịnh, trang nghiêm cõi Cực Lạc rộng lớn, Ngài và các Bồ Tát chẳng có các khổ, chỉ thọ các sự vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm Bồ Tát, vĩnh viễn lìa tất cả lửa tham sân si. Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui các tam muội của Bồ Tát, thấy khắp chư Phật, tâm đại hoan hỉ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được khéo nói chánh pháp, nơi pháp rốt ráo, thường chẳng quên mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ niềm vui thần thông của Bồ Tát, rốt ráo an trụ nhất thiết chủng trí.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài vì cầu chánh pháp mà nhảy vào hầm lửa. Vì khiến cho chúng sinh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm từ bi giống như Bồ Tát. Tâm của Bồ Tát là xem người thân sơ đều bình đẳng, chẳng nhớ lỗi xưa, cũng chẳng ghét kẻ ác, chẳng hỏi chúng sinh đối với Ngài như thế nào, niệm niệm Ngài đều không quên chúng sinh, nguyện nguyện chẳng quên chúng sinh, tất cả công đức căn lành đều hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh mọi việc đều viên mãn đầy đủ, luôn luôn sống trong sự an lạc. Do đó Ngài nguyện cho chúng sinh vĩnh viễn lìa tất cả lửa ba độc, chẳng thọ sự độc hại của tham sân si. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được niềm vui chánh thọ chánh định của Bồ Tát tu. Ở trong thiền định thường thường thấy được chư Phật, trong tâm tự nhiên sinh khởi tâm đại hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khéo diễn nói chánh pháp, đối với vô lượng pháp môn của Phật nói, đều thông đạt triệt để, thấu hiểu chân chánh, mà chẳng quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng hoàn toàn đắc được thần thông diệu dụng và tự tại an lạc giống như Bồ Tát, có trí huệ thông đạt được đủ thứ pháp tánh pháp tướng, thì an trụ ở trong nhất thiết chủng trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, vì cầu chánh pháp mà xả thân nhảy vào hầm lửa. Vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn xa lìa nghiệp nhiễm ô chướng ngại, mà đắc được lửa trí huệ viên mãn thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp, phân biệt diễn nói, khai mở Bồ Tát đạo, chỉ bày con đường bồ đề, hướng về trí huệ vô thượng. Siêng tu mười lực, tâm nhất

thiết trí rộng lớn, được trí pháp không chướng ngại, khiến cho chúng sinh thanh tịnh, trụ nơi cảnh giới của Bồ Tát. Siêng tu đại trí huệ, khi hộ Phật bồ đề, thì dùng thân thọ đủ vô lượng khổ não. Như Bồ Tát Cầu Thiện Pháp. Bồ Tát Dũng Mãnh Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Vì cầu pháp mà thọ vô lượng khổ, cho đến nhiếp lấy sự phỉ báng chánh pháp, ác nghiệp che đậy, ma nghiệp chi trì, người cực đại ác, họ đáng thọ tất cả khổ não, nhưng Bồ Tát vì cầu pháp, Ngài đều thọ lấy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài vì cầu đắc được chánh pháp nhãn tạng, cho đến tất cả mọi nơi vì chúng sinh diễn nói chánh pháp, phân môn biệt loại thảy đều xiển minh, khiến cho chúng sinh đạt được đạo lý chân thật, thật tướng của các pháp, mở bày tu hạnh Bồ Tát như thế nào, hành Bồ Tát đạo như thế nào? Vì chúng sinh lập ra đường lối tu hành, chỉ bày cho chúng sinh hướng về con đường giác ngộ. Phát nguyện cầu trí huệ vô thượng, tinh tấn siêng tu mười lực của Phật, khiến cho tâm rộng lớn, tâm khai mở trí huệ, biết tất cả các pháp một tướng, thấu rõ các pháp không tướng, đắc được trí huệ pháp môn vô ngại, không, vô tướng, vô nguyện. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trở về nguồn cội, khôi phục thanh tịnh, trụ nơi cảnh

giới của Bồ Tát. Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn tu học như vậy, cuối cùng đắc được trí huệ thù thắng. Bồ Tát vì bảo hộ chánh pháp và bồ đề giác đạo của chư Phật, trải qua hết sự gian nan, thân tiếp thọ vô lượng thống khổ. Giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Thiện Pháp, Bồ Tát Dũng Mãnh Vương, cùng với vô lượng đại Bồ Tát, các Ngài cũng vì cầu được chánh pháp, mà thọ hết đủ thứ vô lượng gian khổ hiểm nạn, còn phải nhiếp lấy những lời phỉ báng chánh pháp, chẳng tin chánh pháp của những kẻ tà giáo tạo nghiệp ác, đáng thọ tội nghiệp địa ngục vô gián, những kẻ ác đó, họ đáng thọ tội khổ, Bồ Tát đều nguyện thay thế họ thọ khổ. Bồ Tát thương xót những kẻ ác đó vô tri, bị ác nghiệp che đậy, thọ ma nghiệp chi trì, tạo ra đại ác, trở thành kẻ ác lớn nhất, họ đáng tiếp thọ đủ thứ khổ độc nhiệt não, nhưng Bồ Tát vì cầu lấy chánh pháp, nên Ngài hoàn toàn thân tự tiếp thọ hết tất cả khổ não đó.

Đem những căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não bức bách, thành tựu thần thông tự tại an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các khổ, được tất cả niềm vui. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn diệt trừ khổ uẩn, được thân chiếu hiện, luôn thọ an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh vượt khỏi ngục khổ, thành tựu trí hạnh. Nguyện cho

tất cả chúng sinh thấy đạo an ổn, lìa khỏi các đường ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui hoan hỉ của pháp, vĩnh viễn dứt các khổ. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn nhổ sạch các khổ, từ bi thương nhau, chẳng có tâm tổn hại.

Bồ Tát tự nguyện thay thế chúng sinh thọ khổ, và đem căn lành tích tập vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi các sự thống khổ phiền não, và tất cả khổ ách bức bách, thành tựu bình an khoái lạc, đắc được thần thông diệu dụng tự do tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi các sự thống khổ, đắc được tất cả khoái lạc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn tiêu diệt khổ uẩn-khổ kết, tiêu diệt hết khổ kết thì sẽ đắc được quang minh chiếu khắp, hiện thân biến hoá, vĩnh viễn thọ được an lạc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vượt thoát khỏi thống khổ địa ngục, thành tựu hạnh môn trí huệ-tu học Phật pháp, phát thệ nguyện lớn, phổ độ chúng sinh, cầu đạo vô thượng bồ đề, đó tức là hạnh trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hành Phật đạo bình an, xa lìa tất cả đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn nhổ sạch tất cả gốc khổ, trợ giúp thương nhau, có lòng từ bi, đừng có tâm tổn hại người.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui của chư Phật, lìa khổ sinh tử. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu an

lạc thanh tịnh không gì bằng, tất cả khổ não không thể tổn hại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tất cả vui thù thắng, rốt ráo đầy đủ niềm vui vô ngại của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài thọ các khổ, để cầu pháp. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh khiến cho họ lìa hiểm nạn, trụ nơi giải thoát nhất thiết trí không có sự chướng ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui vắng lặng giống như chư Phật, thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu an lạc thanh tịnh tự tại vô thượng, bất cứ khổ não nào cũng không thể tổn hại được họ, giao động họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được các sự khoái lạc thù thắng nhất, phàm là hết thảy niềm vui tự tại không có sự chướng ngại của chư Phật, hy vọng chúng sinh đều hoàn toàn đắc được, viên mãn đầy đủ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài thọ các thứ khổ nạn, để cầu được chánh pháp. Mục đích của Ngài là muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều lìa khỏi ba đường ác, an trụ nơi cảnh giới nhất thiết trí-hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có ác nghiệp chướng ngại, giải thoát tự tại, cho nên Bồ Tát thà thọ tất cả sự khổ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở ngôi vua cầu chánh pháp, thì cho đến chỉ vì một

hàng, một chữ, một câu, một nghĩa, đều sinh ý nghĩ khó được. Đều có thể xả hết tất cả trong nước: Cõi nước thành ấp, hoặc gần hoặc xa, nhân dân kho tàng, vườn hồ nhà cửa, cây rừng hoa quả, cho đến tất cả vật trân quý đẹp lạ, cung điện lầu các, vợ con quyến thuộc, và ngôi vua đều xả bỏ được hết.

Ở trong pháp không kiên cố, cầu pháp kiên cố. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, siêng cầu giải thoát vô ngại của chư Phật, rốt ráo thanh tịnh đạo nhất thiết trí. Như Bồ Tát Đại Thế Đức, Bồ Tát Thắng Đức Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Siêng cầu chánh pháp, cho đến rất ít, dù chỉ một chữ. Năm thể sát đất, chánh niệm tất cả Phật pháp ba đời. Ưa thích tu tập, vĩnh viễn không tham trước danh văn lợi dưỡng, xả bỏ ngôi vua tự tại của thế gian, cầu ngôi Pháp Vương tự tại của Phật. Niềm vui thế gian, tâm chẳng chấp trước, dùng pháp xuất thế, dưỡng lớn tâm mình. Vĩnh

viễn lìa khỏi tất cả hí luận thế gian, trụ nơi pháp không hí luận của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi ở ngôi vua tôn quý nhất thế gian, song, Ngài không coi trọng phú quý trước mắt, mà một lòng tìm cầu chánh pháp, cho đến dù chỉ đắc được một câu Kinh kệ, một câu Phật pháp, một câu chánh ngôn, thậm chí một chữ, Ngài đều coi là trân bảo quý giá, sinh tâm hoan hỉ, sinh tư tưởng khó gặp, khó được. Bồ Tát cũng có thể xả bỏ được hết tất cả tài vật trong nước như: Cõi nước gần, hoặc xa, thành thị thôn ấp, nhân dân, kho tàng châu báu, vườn tược, ao hồ, nhà cửa, phòng ốc, rừng cây, hoa quả, nông thôn, đồng ruộng, cho đến các thứ bảo bối trân quý đẹp lạ, và cung điện của Ngài ở, lầu các, bảy báu .v.v...khó xả nhất là vợ con, cho đến quyến thuộc nô bộc, tôn quý nhất là ngôi vua .v.v...Bồ Tát vì cầu lấy chánh pháp, nên Ngài xả bỏ được hết, bố thí cho người khác, hoặc đầu mắt tuỷ thịt tứ chi lục phủ, Ngài vì cầu chánh pháp, đều không lưu luyến xẻn tiếc.

Mục đích của Bồ Tát là ở trong pháp hữu vi không rốt ráo, cầu được pháp vô vi rốt ráo chân thật, vĩnh viễn tồn tại, kiếp lửa cũng không thể thiêu huỷ được. Đồng thời Ngài cũng muốn đem chánh pháp chân thật nầy, lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Do đó, Ngài siêng cầu chánh pháp của chư Phật, chẳng có mọi sự chướng ngại, chân chánh đắc được đạo trí huệ giải thoát, viên dung thanh tịnh, thông đạt tất cả lý tánh sự tướng mười pháp giới. Bồ Tát làm như thế, như thuở xưa Bồ Tát Đại Thế Đức, Bồ Tát Thắng Đức Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều vì cầu chánh pháp, cho đến rất ít dù chỉ một chữ, các Ngài

cũng đều thà xả bỏ đầu mắt tuỷ não bên trong, bên ngoài xả bỏ đất nước vợ con. Nếu Bồ Tát thấy có vị thiện tri thức có thể vì Ngài nói chánh pháp, thì Ngài nhất định cung kính lễ bái, năm thế sát đất-đầu, hai tay, hai chân, trong tâm chánh niệm chánh pháp của ba đời chư Phật nói, pháp hỉ sung mãn, một lòng chuyên chú, ưa thích tu tập. Ngài siêng năng tu tập như thế, tuyệt đối chẳng nguỵ trang biểu hiện, cầu lấy tiếng tăm lợi ích phong phú của người thế gian. Bồ Tát chẳng tham đồ hư danh và lợi dưỡng của thế tục, Ngài xả bỏ hết ngôi vua, giàu có nhất, tôn quý nhất thế gian, sao lại từ bỏ những danh văn lợi dưỡng của thế tục ? Ngài vì cầu ngôi Pháp Vương tự tại của Phật, mới làm như thế. Đối với tất cả dục lạc thế gian, Ngài đã chẳng còn chút dục niệm nào. Ngài đem chỗ cầu đắc được, thế pháp tu chứng được, dưỡng lớn thân Ngài, thấm nhuần tâm bồ đề giác đạo của Ngài. Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả lời lẽ hành vi hư vọng của thế gian, an trụ nơi cảnh giới chánh pháp không có hí luận, chân thật thanh tịnh vô vi của chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích huệ thí, tất cả đều xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ được hết thảy, trong tâm chẳng hối tiếc. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường cầu chánh pháp, không tiếc thân mạng, đồ tư sanh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của pháp, dứt được nghi hoặc

của tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lòng muốn pháp lành, tâm thường vui thích chánh pháp của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh vì cầu Phật pháp, xả bỏ được thân mạng cùng với ngôi vua, tâm lớn tu tập vô thượng bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh tôn trọng chánh pháp, thường ưa thích thâm sâu, chẳng tiếc thân mạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh hộ trì pháp rất khó đắc được của chư Phật, thường siêng tu tập. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được bồ đề quang minh của chư Phật, thành tựu hạnh bồ đề, chẳng do người khác mà ngộ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường quán sát được tất cả Phật pháp, nhổ trừ mũi tên nghi hoặc, tâm được an ổn.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài xả bỏ quốc thành để cầu chánh pháp. Vì muốn khiến cho chúng sinh thấy biết viên mãn, thường được trụ nơi đạo an ổn.

Vị đại Bồ Tát đó cầu chánh pháp, Ngài phát tâm đại bồ đề, học tinh thần ít có của các đại Bồ Tát thuở quá khứ vì pháp quên mình, xả bỏ nội ngoại tài, do đó Ngài đem căn lành tu tập hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hoan hỉ làm công đức bố thí, đem tất cả khả năng của mình để bố thí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể huệ thí hết thảy nội ngoại tài, trong tâm tuyệt đối chẳng hối tiếc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết phải thường cầu chánh pháp, vì cầu chánh pháp mà không tiếc thân mạng, và có thể thí xả tất cả vật chất duy trì mạng sống. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của chánh pháp, giải trừ hết lòng nghi hoặc của chúng sinh đối với Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có tâm cầu pháp lành, luôn luôn hoan hỉ nghe chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể vì cầu chánh pháp mà xả bỏ được thân mạng và ngôi vua cao quý, phát tâm nguyện lớn tu tập vô thượng bồ đề giác đạo, như các đại Bồ Tát thuở xưa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết sự tôn trọng chánh pháp, thường vào sâu được chánh pháp, hoan hỉ ưa thích chánh pháp, chẳng tiếc sinh mạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thường hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, thường siêng tu tập pháp vi diệu rất khó gặp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể đắc được quang minh bồ đề giác đạo của chư Phật, thành tựu quả đức bồ đề giác đạo, chẳng nhờ người khác mà minh bạch, tự mình tự tu tự ngộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đối với tất cả Phật pháp thường quán hành tương ưng, thấu đạt thật tướng các pháp, nhổ trừ hết thảy mũi tên hoài nghi trong tâm, từ đó tin mà không nghi, an

ổn tự tại. Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành tu tập cho chúng sinh, khi Ngài cầu chánh pháp, xả bỏ thân mạng quốc thành vợ con. Vì hy vọng chúng sinh ở chỗ thấy hiểu, tức cũng là phương diện tin hiểu, đều được viên mãn thông đạt, sinh khởi chánh tri chánh kiến, an ổn hoan hỉ tu hành Phật đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát làm ông vua lớn, nơi pháp tự tại, khắp ban hành sắc lệnh, khiến dứt trừ nghiệp giết hại. Trong cõi Diêm Phù Đề, thành ấp tụ lạc, tất cả sự giết hại thảy đều cấm dứt trừ. Loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, đủ thứ loài. Bố thí khắp không sợ hãi, không có tâm lường gạt. Rộng tu tất cả hạnh của Bồ Tát, nhân từ thương xót loài vật, không làm hại phiền não đến kẻ khác. Phát tâm diệu bảo, an ổn chúng sinh. Ở chỗ chư Phật lập chí ưa thích trí huệ thâm sâu, thường tự an trụ nơi ba thứ giới thanh tịnh, cũng khiến cho chúng sinh an trụ như thế. Đại Bồ Tát khiến các chúng sinh trụ nơi năm giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết hại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài thị hiện làm ông vua một nước lớn-Chuyển Luân Thánh Vương, Ngài

đều căn cứ theo đạo lý Phật pháp trị quốc dạy dân. Ngài dùng phương pháp phương tiện khéo léo, nơi pháp nhậm vận tự tại, khắp giáo hoá thần dân phát tâm đại từ bi, thí hành nhân chính, sắc lệnh toàn quốc trừ bỏ nghiệp giết hại. Trong cõi Diêm Phù Đề thành ấp tụ lạc nông thôn, tất cả việc giết hại, thảy đều cấm chỉ hết, dứt tuyệt sự giết hại. Chẳng những không thương hại đối với con người, mà cho đến hết thảy động vật cũng không được giết hại, như loài bò sát không chân, con người và phi cầm hai chân, loài súc sinh bốn chân, loài trùng nhiều chân, phàm là động vật có mạng sống, thảy đều thí cho họ chẳng có tâm kinh hãi sợ sệt, được sự bảo hộ an toàn, chẳng có sự nguy hiểm bị giết hại. Giáo hoá nhân dân thương yêu lẫn nhau, không có tâm lường gạt chiếm đoạt, rộng tu tất cả hạnh mà các Bồ Tát tu. Dùng tâm nhân từ ái hộ tất cả chúng sinh hữu tình, không xâm phạm đến họ, cũng không làm cho họ sinh khổ não. Phát tâm từ bi chân thật, khiến cho tất cả chúng sinh đều được sống an ổn không sầu lo. Tại đạo tràng của Phật, luôn nghe chánh pháp, y giáo phụng hành, lập chí nguyện lớn, ưa thích làm tất cả Phật sự. Thường thường an trụ ở trong ba loại giới thanh tịnh:

1. Giới nhiếp pháp lành.
2. Giới nhiếp luật nghi.
3. Giới lợi ích tất cả chúng sinh.

Cũng chỉ dạy chúng sinh làm mười điều lành, tâm chẳng thối lùi, chẳng thọ sự dụ dỗ của ngoại đạo, an ổn tự tại, sinh hoạt nơi cảnh giới thanh tịnh. Ông vua đại Bồ Tát nầy, cũng khiến cho nhân dân toàn quốc đều thọ năm giới- không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, mỗi người đều tin sâu Phật pháp, an

phận giữ mình, xã hội an ninh, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết, hơn nữa cũng chẳng có việc đao binh hung ác phát sinh, đó gọi là nhân gian tịnh độ, tức là hoà vui thái bình như thế.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, đầy đủ trí huệ, vĩnh viễn bảo vệ thọ mạng, chẳng có cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ vô lượng kiếp, cúng dường tất cả chư Phật, cung kính siêng tu, càng tăng thêm thọ mạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tu hành, lìa pháp già chết, tất cả tai hại không tổn hại đến mạng của họ. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thành tựu thân không bệnh não, thọ mạng tự tại, tuỳ ý mà trụ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mạng sống vô tận, hết thuở vị lai, trụ hạnh Bồ Tát, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm cửa thọ mạng, mười lực căn lành, tăng trưởng ở trong đó.

Bồ Tát đem căn lành giáo hoá chúng sinh dứt tuyệt nghiệp giết, hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Ngài nói

tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều phát tâm đại từ đại bi, hỉ xả rộng lớn xả mình vì người như vậy. Mỗi người học Phật đạo, nhất định phải phát tâm Bồ Tát, nghĩa là phải có tâm và độ lượng của Bồ Tát.

Chúng ta đừng nói đến sự cao thâm, hãy nói việc bình thường ở trước mắt, ví như đạo tràng sạch sẽ, tuỳ tay thu lượm tất cả vật nhơ bẩn, đó là việc nhẹ mà dễ dàng, mỗi lần pháp hội kết thúc rồi, đều có nhiều nơi cần phải quét dọn, lúc đó phải tự động đi làm, trong tâm đừng có ý niệm đó không phải việc của tôi, sư phụ chẳng kêu tôi làm. Trong đạo tràng tất cả đều phải tự động tự phát, đừng nghĩ rằng đó là việc của ai, phải tự động đi làm, làm càng nhiều càng tốt. Tu hành chẳng phải chỉ giới hạn tham thiền tụng Kinh, mà là tuỳ thời tuỳ lúc tu hành, đừng có tâm phân biệt nhiều như thế, càng đừng có tranh quyền đoạt lợi, tranh làm lãnh tụ chi phối người khác, ở trước mặt sư phụ cầu biểu hiện. Việc làm hư vọng không thật đó, không thể gọi là người tu hành.

Trước kia khi tôi làm Sa Di, mỗi lần tôi đến đạo tràng, đều làm việc mà người khác không làm. Việc đại chúng cùng làm, thì tôi cũng chẳng ở sau người, những công việc biểu hiện có danh, có lợi, tôi chưa từng tranh với ai. Chúng ta tu hành biện đạo, quan trọng nhất là chân đạp thật trên đất, tất cả hướng về chân thật mà làm. Đạo tràng đúng đắn sạch sẽ, tức là trang nghiêm đạo tràng, tín chúng đi đến thấy hoàn cảnh sạch sẽ, thọ được không khí sạch sẽ, cũng khiến cho họ phát tâm bồ đề lập tâm hướng đạo. Tâm Bồ Tát là mình lợi người, từ bi làm mục đích, chúng ta học Phật thì phải học tâm hạnh của Bồ Tát. Hy vọng mọi người hãy mau phát tâm bồ đề, sớm thành đạo quả bồ đề. Xa lìa

ngu si, từ bỏ chút thông minh tự cho mình là cao minh, thật tâm tu học Phật pháp, mới có thể đầy đủ trí huệ. Dứt tuyệt tất cả ý niệm giết, nghiệp giết, mới có thể vĩnh viễn bảo toàn thọ mạng, chẳng có khi nào cùng tận. Thọ mạng đó, chẳng phải nói nhục thân thọ mạng và tuổi thọ trường sinh bất tử của thế gian, mà là nói pháp thân huệ mạng vĩnh viễn chẳng cùng tận.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thọ mạng dài vô lượng kiếp, ở trong vô lượng kiếp đều cúng dường mười phương chư Phật. Vì cung kính cúng dường chư Phật, lại siêng tu tất cả Phật pháp, cho nên càng tăng thêm thọ mạng, đắc được vô lượng thọ và vô lượng quang. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tu tập viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn và lục độ vạn hạnh, dứt hẳn tham dục ái trước và vô minh, chứng được vô sinh pháp nhẫn, lên được bậc Bồ Tát, thì xa lìa pháp khổ sinh già bệnh chết, tất cả tai nạn độc hại cũng không thể xâm phạm vào mạng sống của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh siêng tu các pháp, thấu đạt các pháp, thâm nhập các pháp, tu đầy đủ tất cả Phật pháp, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, tự nhiên trở thành thân tâm kim cang kiên cố. Thân chẳng thọ bệnh ma ràng buộc, tâm cũng chẳng thọ mê hoặc của tất cả dị luận. Thọ mạng đắc được tự tại rồi, thì sinh tử do mình khống chế, đến đi tự như. Tuỳ theo nguyện lực của mình mà thọ sinh, đã vượt ra khỏi ba cõi, vua Diêm Vương chẳng quản lý được nữa ! Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thọ mạng lâu dài vô cùng vô tận, hết thuở vị lai trong tất cả kiếp, đều tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, an trụ nơi trí huệ của Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng giải đãi, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh cang cường, nhiếp

vào Phật đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành cửa thọ mạng, vào trong cửa nầy rồi, thì vĩnh viễn không chết. Mười thứ căn lành lực dụng, ở trong cửa thọ mạng tuỳ theo thời kiếp càng ngày càng tăng trưởng thêm nhiều.

Nguyện cho tất cả chúng sinh căn lành đầy đủ, được mạng vô tận, thành tựu viên mãn nguyện lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều thấy chư Phật, cúng dường thừa sự, trụ mạng vô tận, tu tập căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ Như Lai, khéo học chỗ đáng học, được niềm vui của Thánh pháp, thọ mạng vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh mạng căn thường trụ không già không bệnh, dũng mãnh tinh tấn, vào trí huệ của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát trụ nơi ba tụ tịnh giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết. Vì khiến cho chúng sinh được trí huệ viên mãn mười lực của Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm các điều lành không làm điều ác, đầy đủ hết thảy căn lành, đắc được thọ mạng chẳng cùng tận, viên mãn tất cả nguyện lớn đã phát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thấy chư Phật, cúng dường chư Phật, thừa sự hết thảy Phật sự, được thọ mạng vô cùng tận, tu tập pháp lành, làm các

nghiệp lành, rộng tích tập căn lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đạo tràng của Phật, khéo học tập tất cả Thánh pháp đáng học-pháp thành Phật, được niềm vui vô lượng, thọ mạng vô tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được mạng căn không già, không sinh bệnh, vĩnh viễn không hoại, mà còn dũng mãnh tinh tấn, vào sâu biển trí huệ của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, an trụ trong ba tụ tịnh giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết. Ngài hy vọng mỗi chúng sinh đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, có thể được diệu dụng mười lực của Phật, cũng có thể viên mãn trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh, ôm lòng tàn nhẫn, làm tổn hại người và súc sinh, hết thảy thân nam, khiến cho thân thiếu khuyết, thọ các khổ độc. Bồ Tát thấy việc đó rồi, phát tâm đại từ bi thương xót cứu vớt, khiến cho tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, đều xả bỏ nghiệp đó.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài nhìn thấy lòng của một hạng người, rất tàn nhẫn, từ việc tổn hại người và súc sinh thân nam, khiến cho thân thể người và súc sinh bị tàn phế và đau khổ. Bồ Tát thấy tình hình đó rồi, trong tâm chẳng nhẫn, sinh khởi tâm đại từ bi thương xót họ, quyết tâm cứu độ họ, do đó khiến cho nhân dân cõi

Diêm Phù Đề, từ đó về sau từ bỏ nghiệp ác tàn hại người và súc sinh thân nam.

Bấy giờ, Bồ Tát nói với họ rằng: Sao ông lại làm nghiệp ác đó? Tôi có kho tàng, trăm ngàn vạn ức, tất cả đồ vui, thảy đều đầy dẫy, tuỳ ý ông cần, tôi đều cho ông hết. Việc của ông làm, do các tội sinh ra, nay tôi khuyên ông, đừng làm việc đó nữa. Nghiệp của ông làm chẳng hợp đạo lý. Lợi ích việc làm của ông đắc được, không thể dùng được. Tổn người lợi mình, chẳng có ích gì. Việc ác như thế chẳng phải pháp lành, tất cả Như Lai đều chẳng khen ngợi.

Lúc đó, Bồ Tát nói với người tàn hại người và súc sinh hình nam rằng: Tại sao ông lại làm những nghiệp ác đó ? Nếu như ông vì vàng bạc, thì tôi có rất nhiều kho tàng, trong đó chứa đầy vàng bạc châu báu, nếu ông cần phẩm vật đồ tư sanh, hoặc cần đồ chơi, thì trong kho của tôi đều có, tuỳ sở thích của ông mà lấy, tôi đều cho ông. Hiện tại ông làm những việc giết hại người và súc sinh, bao nhiêu tội nghiệp đều do đó mà phát sinh, tương lai ông sẽ thọ ác báo lớn, cho nên hiện tại tôi khuyên ông, đừng làm những việc ác tán thiên hại lý đó nữa. Như hiện tại những việc ác đó chẳng hợp với đạo lý, dù ông có được nhiều lợi ích, đó lại có công dụng gì ? Những việc tổn hại kẻ khác để lợi mình, bất cứ nói như thế nào, cũng không đúng. Giống như

hành vi tội ác như thế, đồng với tất cả hạnh ác bất thiện khác, tương lai khi tội ác đầy dẫy, thì nhất định quả báo sẽ lợi hại nhất, chư Phật cũng chẳng khen ngợi ông, cũng không thể cứu độ ông.

Bồ Tát nói như thế rồi, bèn đem hết thảy tất cả đồ vui, bố thí cho hết. Lại đem lời lành vì họ nói diệu pháp, khiến cho họ vui mừng. Đó là khai thị pháp tịch tĩnh, khiến cho họ tin thọ, diệt trừ bất thiện. Tu hành tịnh nghiệp, cùng khởi tâm từ, chẳng tổn hại nhau. Người đó nghe rồi, vĩnh viễn bỏ việc tội ác.

Bồ Tát nói pháp cho người tàn hại người và súc sinh thân hình nam rồi, lập tức đem hết thảy tất cả vật tư sanh và các thứ đồ vui chơi, bố thí hết cho người đó, để làm thoả mãn nguyện vọng của họ. Sau đó lại dùng lời hoà dịu, phương pháp khéo léo xiển dương từ bi hỉ xả Phật pháp vi diệu, khiến cho họ nghe rồi, trong tâm rất hoan hỉ. Lại đối với họ khai thị lợi ích của pháp tịch tĩnh, hướng dẫn họ tu học Phật pháp, làm cho họ sinh tâm tin sâu, thọ trì không giải đãi. Giáo hoá họ từ đây diệt trừ tất cả ác tính ác hạnh và nghiệp giết bất thiện trong quá khứ, tu hành phạm hạnh thanh tịnh. Đối với người và tất cả súc sinh, sinh khởi tâm từ bi thương lẫn nhau, đó đây cũng chẳng tàn sát lẫn nhau nữa. Người đó nghe rồi, thống thiết hối cải, vĩnh viễn xả bỏ tất cả tâm niệm và hành vi tội ác, phát nguyện làm lại con

người mới, xả bỏ nghiệp ác tàn hại người và súc sinh thân hình nam.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ thân hình phương trượng, thành tựu tướng mã âm tàng của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ thân người nam, phát tâm dũng mãnh, tu các phạm hạnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ sức dũng mãnh, luôn làm chủ đạo, trụ trí vô ngại, vĩnh viễn không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ thân đại trượng phu, vĩnh viễn lìa tâm dục, chẳng có nhiễm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu pháp người nam lành, trí huệ tăng trưởng, được Phật khen ngợi. Nguyện cho tất cả chúng sinh khắp được đầy đủ sức lực của bậc đại nhân, thường tu tập mười lực căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn chẳng hư hoại mất thân người nam, thường tu pháp phước trí chưa từng có. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong năm

dục, không ràng buộc, tâm được giải thoát, nhàm lìa ba cõi, trụ hạnh Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu bậc phương trượng trí huệ bậc nhất, tất cả đều tin sùng, phục tùng sự giáo hoá của họ. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ trí huệ Bồ Tát trượng phu, chẳng lâu sẽ thành vô thượng đại hùng.

Bồ Tát bố thí vô lượng tài vật châu báu và bố thí pháp vi diệu cho người đó rồi, lại đem căn lành công đức của Ngài bố thí hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được viên mãn đầy đủ thân hình người nam, thành tựu tướng mã âm tàng giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ thân hình người nam hoàn mãn không thiếu khuyết, biết phát tâm dũng mãnh tinh tấn tu hành tất cả hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ nguyện lực dũng mãnh vô uý, luôn luôn làm người lãnh đạo của chúng sinh, nương tựa thông đạt đại trí huệ vô ngại, vĩnh viễn chẳng thối chuyển về hàng nhị thừa hoặc phàm phu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thân đại trượng phu viên mãn đầy đủ, vĩnh viễn lìa tâm niệm tham dục, chẳng có hành vi ô nhiễm không chánh đáng, cũng chẳng chấp trước tà tri tà kiến dị luận ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều trở thành người nam lành phẩm đức tốt đẹp, tướng mạo đoan chánh, trí huệ càng ngày càng tăng trưởng, được chư Phật khen ngợi. Lại nguyện cho tất cả chúng

sinh, đều có đủ sức lực của bậc đại nhân. Người có đại giác đại trí đại nguyện, thì gọi là bậc đại nhân, cũng có thể nói là Bồ Tát. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều có trí huệ và nguyện lực của bậc đại giác, thường tu tập mười lực căn lành của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn chẳng thối mất tâm nguyện lực kiên quyết của người nam, vĩnh viễn chẳng hư hoại hình thể bên ngoài của nam tính. Người nữ như có ý chí kiên cường của nam tính, cạo đầu xuất gia thọ giới cụ túc, hoằng pháp lợi sinh làm Phật sự, cũng có thể được tôn làm người nam lành giống nhau, đại trượng phu. Ngược lại, người nam mà chẳng có hùng tâm chí lớn, nhu nhược bất tài, tuy thân hình là người nam, nhưng nhu nhược như người nữ không khác. Bồ Tát hy vọng chúng sinh không hư hoại mất hình thể người nam, mà trong tâm thường biết tu pháp chưa từng có, cầu phước huệ đầy đủ. Pháp chưa từng có tức là thân tâm thanh tịnh, chẳng có tư tưởng hành vi tham ái dâm dục, thậm chí một niệm cũng không sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với năm dục trong cõi hồng trần-tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, sự hưởng thụ chẳng thanh tịnh nầy, chẳng tham ái trầm mê, chẳng chấp trước, tâm chẳng bị năm dục ràng buộc, như thế sẽ được giải thoát. Minh bạch thọ tức là khổ, đối với ba cõi, sinh tâm nhàm lìa, lúc nào cũng nghĩ đến muốn xa lìa nhà lửa nầy, chỉ có tu học hạnh Bồ Tát, an tâm trụ nơi trí huệ của Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành bậc đại trượng phu trí huệ bậc nhất, thông đạt chân lý chẳng làm việc hồ đồ, minh biện thị phi, chẳng sinh tư tưởng điên đảo. Tâm tính bình hoà chẳng có vô minh phiền não, bình đẳng từ bi hỉ xả chẳng có oán địch, có đức hạnh toàn mỹ như vậy, thì

những người gần gũi bạn, nam nữ già trẻ nghe danh mà đến nương theo bạn, người thiện ác tốt xấu, đều đến tiếp thọ sự giáo hoá của bạn, tin theo lời dạy của bạn. Tức khiến cho người tôn giáo khác can cường khó điều phục, làm mười điều ác, họ đều đến chỗ bạn bởi cảm chiêu đức giáo hoá của bạn, mà quy y nơi chân lý bát chánh đạo. Đó tức là bậc trượng phu trí huệ đệ nhất, tất cả tín ngưỡng họ, phục tùng sự giáo hoá của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ trí huệ và tâm từ bi của Bồ Tát, lại có khí khái dũng mãnh của bậc đại trượng phu, quang minh lỗi lạc. Tương lai không lâu có thể sẽ trở thành một vị đại anh hùng tối cao vô thượng nhất, giống như Đức Phật, trên trời dưới nhân gian Ngài là tôn quý nhất.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài cấm tuyệt tất cả huỷ hoại thân hình nam. Vì khiến cho chúng sinh đủ thân hình đại trượng phu. Đều thủ hộ các điều lành của đại trượng phu. Sinh vào nhà hiền Thánh, trí huệ đầy đủ, thường siêng tu tập hạnh thù thắng của đại trượng phu. Có dụng của đại trượng phu, khéo hiển bày bảy đạo của đại trượng phu. Đầy đủ giống lành trượng phu của chư Phật, chánh giáo của đại trượng phu, dũng mãnh của đại trượng phu, tinh tấn của đại trượng phu, trí huệ của đại trượng phu, thanh tịnh của

đại trượng phu, khắp khiến cho chúng sinh rốt ráo đều được.

Ở trên vừa nói là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát làm pháp thí, Ngài cấm tuyệt tất cả nghiệp ác huỷ hoại thân hình nam, khuyên những người làm ác đó cải ác hướng thiện. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh có đủ thân hình và đức hạnh của đại trượng phu, do đó:

"Đại trượng phu hai tay khai mở đường sinh tử,
Đấng nam nhi hai mi phá tan ải danh lợi".

Càng có thể dùng tinh thần không sợ hãi bảo vệ các điều lành của đại trượng phu. Phàm là người nam có phẩm đức như thế, đều có thể sinh vào nhà hiền Thánh, bậc đồng với Thánh hiền, đầy đủ tất cả các loại trí. Thường hay khuyên tấn tu tập hạnh thù thắng của đại trượng phu. Như trong Kinh nói: "Tướng đầy đủ-thân hình trượng phu; huệ đầy đủ-trí huệ đầy đủ; hạnh đầy đủ-thắng hạnh trượng phu".

Lại có đại dụng của đại trượng phu.

1. Gần gũi thiện tri thức, phát tâm đại bồ đề. Một người có căn lành có trí huệ, thì biết gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, được vô lượng pháp ích, thành tựu lực lớn dụng lớn.

2. Lắng nghe chánh pháp: Nếu muốn hoàn thành đại dụng của đại trượng phu, thì phải thường nghe chánh pháp, mới có thể tăng trưởng văn huệ, cho nên phàm là khi có thiện tri thức thuyết pháp, nhất định phải đi nghe, lắng nghe chánh pháp.

3. Suy gẫm nghĩa lý: Nghe chánh pháp rồi, nhất định phải suy gẫm nghĩa lý, nghiên cứu thâm sâu, đó là thành tựu công phu tư huệ.

4. Như lời nói mà tu hành: Công phu nghe và suy gẫm đều làm được rồi, tiếp theo là phải như lý tu hành. Cổ nhân có nói:

"Ngồi mà nói, chẳng bằng đi mà hành".

Nếu chỉ biểu hiện cầu ngoài da, hành vi lại trái với đạo, thì đó chẳng phải là đại trượng phu, cũng chẳng thể xưng là đệ tử Phật. Nếu chúng ta muốn làm đệ tử Phật chân chánh, muốn phát đại dụng của đại trượng phu, thì chúng ta phải như lý tu hành, đạp vững trên đất tu hành, đó là thành tựu công phu tu huệ. Đại trượng phu dùng bốn điểm chánh yếu, thứ nhất là phải gần gũi thiện tri thức, vì gần gũi thiện tri thức mới thành tựu văn tư tu (nghe, suy gẫm, tu hành) ba huệ Phật học, mới hiển ra đại dụng của đại trượng phu, do đó có thể thấy người tu học Phật đạo, quan trọng là phải gần gũi thiện tri thức.

Đại trượng phu còn có lối giải thích khác:

1. Tự chánh: Hay chánh tín không thay đổi.

2. Chánh tha: Hay tuỳ cơ thọ pháp.

3. Hay tuỳ đáp vấn: Tấn tốc trả lời vấn nạn.

4. Khéo giải nhân duyên: Minh bạch tất cả nhân duyên của chúng sinh. Khéo hiển bày bảy đạo của đại trượng phu: Bồ Tát hy vọng chúng sinh biết dùng phương pháp phương tiện khéo léo, hiển bày ra một bậc trượng phu có đủ bảy thứ đặc điểm, hoặc nói là bảy điều kiện phải có đủ. Hiện tại chiếu theo pháp thế gian, cử ra bảy điểm:

1. Tuổi thọ sống lâu: Thọ mạng lâu dài, sống lâu ở đời.

2. Sắc đẹp đoan nghiêm: Tướng đầy đủ, sắc đầy đủ, xuất gia trang nghiêm.

3. Không bệnh ít phiền não: Thân thể khoẻ mạnh, an lạc tự tại, chẳng có phiền não.

4. Chẳng phải nô bộc, chẳng phải người nữ: Chẳng phải người nô bộc, cũng chẳng phải thân người nữ.

5. Trí huệ mãnh lợi: Có đại trí huệ siêu quần.

6. Lời nói uy nghi: Nói lời nói có trọng lượng, không nói thì thôi, nói ra thì kình người. Trong khí chất tự nhiên chảy ra khí thế không nộ mà uy, khiến cho người kính sợ.

7. Có đại tông diệp: Tức là xuất thân từ danh môn quý tộc.

Ngoài ra còn có một lối nói pháp, tức là bảy thứ đạo bảy hiền.

1. Hay tuỳ tín hành: Tuỳ theo tâm tin tu hành.

2. Tuỳ pháp hành: Nương vào chánh pháp tu hành.

3. Tin hiểu: Tin hiểu tất cả chân lý Phật pháp.

4. Kiến chí: Có chánh kiến vào sâu các pháp thật tướng.

5. Thân chứng: Thân chứng ngộ diệu ý của các pháp.

6. Huệ giải thoát: Là nương theo trí Bát Nhã thấu đạt sự lý của pháp giới, đắc được tự tại chân chánh.

7. Đều giải thoát: Tất cả hết thảy đều nhìn xuyên thủng buông xả tự tại, đạt được cảnh giới giải thoát không chấp không nương tựa.

Có bảy thứ đạo nầy, mới đáng gọi là đại trượng phu. Có những điều kiện ưu tú vừa nói ở trên, thì đầy đủ nhân duyên hạt giống sinh vào nhà chư Phật, có thể làm đệ tử tốt

nhất của chư Phật, có thể thừa gia nghiệp của chư Phật, tương lai nhất định sẽ viên mãn quả vị Phật. Bồ Tát đã từng thọ qua chánh giáo nhân cách của đại trượng phu, Ngài lại đem chánh giáo đại trượng phu giáo hoá tất cả chúng sinh, càng hy vọng chúng sinh đều có thể đắc được đại trượng phu chánh giáo, lại có khí tiết dũng mãnh của đại trượng phu, lại có chánh tinh tấn của đại trượng phu, lại có trí huệ thù thắng của đại trượng phu, tất cả hành vi đều nương theo trí mà hành, tuyệt đối chẳng phải hạng người hữu dũng vô mưu, lại có phẩm đức cao thượng của đại trượng phu, thân tâm không dơ trong ngoài thanh tịnh. Bồ Tát có đức tốt như vậy, cho nên Ngài cũng hy vọng chúng sinh đều có đủ những đức tốt đó, trở thành giống lành đại trượng phu của chư Phật, người nam lành toàn mỹ bậc nhất trên thế gian ! Tâm Bồ Tát như thế, chúng ta làm thế nào để không phụ lòng hy vọng của Ngài ! làm thế nào để báo đáp ân đức của Ngài trong muôn một.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN HAI MƯƠI TÁM

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN SÁU

Phật tử ! Đại Bồ Tát, nếu thấy Như Lai xuất hiện ra đời, diễn nói chánh pháp, thì dùng âm thanh lớn, khắp cáo tất cả: Như Lai hiện ra đời! Như Lai hiện ra đời! Khiến cho các chúng sinh được nghe danh Phật, xả lìa tất cả ngã mạn hí luận. Lại càng siêng chỉ dẫn, khiến cho họ sớm được thấy Phật, khiến cho họ nghĩ nhớ Phật, khiến cho họ hướng về Phật, khiến cho họ phan duyên với Phật, khiến cho họ quán sát Phật, khiến cho họ khen ngợi Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, nếu như Ngài biết có Phật hiện ra đời, lại ở trước Phật lắng nghe Phật khai diễn chánh pháp nhãn tạng. Lúc đó, Ngài nhất định hô lớn tiếng, hướng về khắp mười phương pháp giới nói: Như Lai đã hiện ra đời ! Như Lai đã hiện ra đời ! Tại sao Bồ Tát

làm như thế ? Một là tâm đại từ bi của Bồ Tát, vì Phật xuất hiện ra đời, là việc trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trước khi Phật xuất hiện ra đời, chúng sinh như ở trong chỗ u ám, trời người giảm bớt, ác đạo ngày càng tăng, cho đến danh Phật đều không nghe được, chúng sinh đều khổ đến cực điểm. Hiện tại có Phật ra đời, ngày chúng sinh được cứu đã đến, Bồ Tát sao lại nhẫn tâm thấy chúng sinh ở trong nước sâu lửa nóng thọ khổ nạn lớn ! Cho nên Bồ Tát vui mừng hô lớn tiếng, khắp cáo mười phương thế giới, khiến cho chúng sinh lập tức nghe được danh Phật, thấy diện Phật, khiến cho những chúng sinh vô tri có thể xả bỏ đủ thứ tập khí xấu và ngã mạn hí luận hư vọng không thật. Hơn nữa, khi chư Phật xuất hiện ra đời, đều có đại sự và nhân duyên của Ngài. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Phương Tiện Thứ Hai, trong đó có một đoạn Kinh văn nói rất rõ ràng là: "Chư Phật Thế Tôn, muốn khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến Phật, khiến được thanh tịnh, nên xuất hiện ra đời. Muốn mở bày cho chúng sinh tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời. Muốn khiến cho chúng sinh ngộ tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời. Muốn khiến cho chúng sinh vào tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời".

Phật thị hiện ra đời, khai diễn chánh pháp tức là mở bày cho chúng sinh, chánh tri chánh kiến giống như Phật, hiện tại bị năm dục che lấp, Phật đến trợ giúp chúng sinh, làm cho khôi phục lại thanh tịnh. Chỉ bày cho chúng sinh cũng có tri kiến của Phật, mười pháp giới tất cả đều bình đẳng, chẳng có khác biệt. Khiến cho chúng sinh giác ngộ tri kiến vốn có, như pháp tu hành. Khiến cho chúng sinh vào sâu tri kiến của Phật, vĩnh viễn chẳng thối chuyển, chứng trí huệ của Bồ Tát, viên mãn bồ đề. Có lợi ích thù

thắng như thế, Bồ Tát làm sao không thể khắp nói cho chúng sinh biết, để họ sớm đi đến gặp Phật nghe pháp, và còn phải luôn luôn nghĩ nhớ từ bi đức tướng của Phật, suy gẫm chánh pháp của Phật nói, không làm cho quên mất. Phải dùng chân tâm thành ý hướng về Phật, nương theo lời dạy tu tâm niệm và hành vi, phải y chỉ Đức Phật, thọ được quang minh của Phật gia hộ. Tuỳ thời quán sát tướng tốt trang nghiêm của Phật, học tâm từ bình đẳng của Phật khắp hộ chúng sinh, dạy chúng sinh biết ân báo ân, tán dương tinh thần vĩ đại của Phật cứu độ chúng sinh, khen ngợi công đức vô lượng vô biên của Phật.

Bồ Tát lại vị họ rộng nói: Phật khó gặp được, ngàn vạn ức kiếp đến thời mới xuất hiện một lần. Do đó chúng sinh được thấy Phật, sinh niềm tin thanh tịnh, nhảy nhót vui mừng, tôn trọng cúng dường. Lại ở chỗ Đức Phật, nghe danh hiệu chư Phật, nhờ vậy sẽ gặp vô số các Đức Phật, trồng các gốc lành, tu tập tăng trưởng.

Bồ Tát lại đối với tất cả chúng sinh nói: Phật xuất hiện ra thế gian, rất khó gặp được, phải trải qua ngàn kiếp, vạn kiếp, ngàn ức kiếp, mới có một vị Phật xuất hiện ra đời. Chúng sinh phải có căn lành lớn, phước đức lớn, mới có thể sinh ra thời nầy gặp được Phật. Nhân duyên cơ hội tốt nầy, đừng để mất đi. Khi các bạn thấy được Phật, thì tự nhiên sẽ sinh tâm tin thanh tịnh, sẽ vui mừng nhảy nhót không tự chủ được. Nên dùng tâm tôn trọng Phật thanh

tịnh nhất, dùng tâm lễ bái Phật cung kính nhất, dùng thân tâm nầy cúng dường Phật, suốt thuở vị lai thừa sự phụng trì. Lại có thể ở tại đạo tràng của Phật, nghe danh hiệu của các đức Phật khác; nhờ vậy, sẽ gặp được vô số đức Phật. Ở trước mỗi vị Phật, đều gieo trồng gốc nghiệp lành tốt nhất, tu tập tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành và đức hạnh, khi phước huệ đầy đủ công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu quả vị Phật.

Bấy giờ, vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha chúng sinh, vì thấy được Phật, nên đều được thanh tịnh, rốt ráo được điều phục. Các chúng sinh đó, ở chỗ Bồ Tát đều sinh ý niệm thiện tri thức tối thượng. Nhờ Bồ Tát nên thành tựu Phật pháp. Dùng căn lành đã gieo trồng vô số kiếp, khắp nơi thế gian bố thí làm Phật sự.

Bồ Tát đối với những chúng sinh đó, khẩn thiết nói khai thị như ở trên rồi, lúc đó, có vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh, nhờ tiếp thọ được sự khuyên dạy của Bồ Tát, mà thấy được Phật, nên thân tâm thọ được lợi ích lớn, cảm giác được thân tâm thanh tịnh, các căn điều phục. Cổ đức có nói:

"Nhiều đời nghe lời thiện
Nghiệp nặng nghe lời ác".

Một chút cũng không sai, nghe được người khác nói lời thiện, đó đều là nhờ phước đức nhiều đời. Lại có cơ hội

nghe Kinh nghe pháp, đó là do nhân duyên tu tập nhiều đời. Không tin thì hãy xem ngoài xã hội, tại sao người đến Chùa nghe Kinh lễ Phật thì ít ? Đó là vì chúng sinh căn lành không đủ. Phàm là người nhiều đời đã gần gũi Tam Bảo, căn lành sâu dày, thì họ hoan hỉ gặp Phật nghe pháp, họ có thể dùng niềm vui thiền định làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy. Hà huống hiện tại Bồ Tát khuyên bảo họ đi đến gặp Phật thiệt xuất hiện ra đời ? Cho nên những chúng sinh đó, đối với Bồ Tát nói không ra được cảm kích, đại khái mọi người có ý niệm giống nhau: Chúng ta thật may mắn, gặp được thiện tri thức tốt nhất. Nhờ vị Bồ Tát nầy tiếp dẫn, mà khiến cho chúng ta minh bạch chân lý, xa lìa tà ác. Nay chúng ta thân tâm thanh tịnh điều phục, tiêu diệt ba độc năm dục, nhờ đó mà có cơ hội tiếp thọ được Phật pháp, hy vọng thành tựu đạo nghiệp. Dùng căn lành vô số kiếp đã gieo trồng, khắp ở tại thế gian làm các Phật sự. Phạm vi Phật sự bao quát rất rộng, làm các điều lành, việc lớn việc nhỏ hợp với chánh tri chánh kiến, đều có thể gọi là Phật sự. Người xuất gia giảng Kinh thuyết pháp, lãnh đạo thiện tín cư sĩ tu trì, đối với người khuyên làm lành bỏ làm ác, tịnh hoá xã hội .v.v...đều là Phật sự, cũng có thể nói làm tất cả việc mà Phật khen ngợi.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát khai thị chúng sinh khiến cho gặp được Phật, đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng cần chờ khuyên bảo, tự đi đến gặp Phật, thừa sự cúng dường, đều khiến cho hoan hỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích gặp Phật, tâm chẳng xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn, thọ trì tất cả pháp tạng của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ chỗ nghe được đều ngộ Phật pháp, trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ chánh niệm, luôn dùng mắt trí huệ gặp Phật ra đời. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng nghĩ nhớ nghiệp khác, thường nghĩ thấy Phật, siêng tu mười lực.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài khẩn thiết đối với chúng sinh khai thị sự lợi ích gặp Phật nghe pháp rồi, bèn đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh minh bạch cơ duyên thấy Phật rất khó được, gặp Phật là phước báu vô thượng, gặp Phật nghe pháp sẽ đắc được lợi ích thù thắng vi diệu, mọi người đều sẽ tự động nhảy nhót đi gặp Phật, đừng đợi người khác đến khuyên mời, hoặc nhờ người khác dẫn dắt mới đi. Tự động tự phát do nơi chân thành, bị người khác dẫn dắt, hoặc khuyên mời là miễn cưỡng. Miễn cưỡng thì chẳng có tâm tin, sẽ chẳng đắc được lợi ích. Chúng ta ở trước phải ân cần thừa sự Phật, phải dùng tâm chí thành cúng dường Phật, tất cả hành vi đều phải biểu hiện nhất chí, mọi việc đều phát tâm hoan

hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn ưa thích thấy Phật, tâm thành đó vĩnh viễn không dứt mất, hoặc xả bỏ mà thay đổi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường tinh tấn siêng tu tất cả chánh pháp nhãn tạng của chư Phật, vì có thể rộng lớn suối nguồn trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ tiện nghe được âm thanh gì, thấy được cảnh giới gì, đều có thể khai ngộ, minh bạch hết thảy tất cả trên thế gian đâu chẳng phải là Phật pháp. Hưng suy khen chê của đời người, tiếng chim hương hoa của thiên nhiên, khí hậu bốn mùa thay đổi .v.v...đủ thứ hiện tượng đâu chẳng phải là Phật pháp, đều có thể khiến cho người giác ngộ sự vô thường.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta rằng: "Sát na cuối cùng lúc lâm chung, tất cả các căn thảy đều tan hoại, tất cả thân thuộc thảy đều xả lìa, tất cả oai thế thảy đều thối lùi mất, phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, vạn mã xe cỡi, ngọc ngà châu báu, tất cả như vậy, đều chẳng mang theo được". Phàm phu vì danh, vì lợi, suốt đời bôn ba lao nhọc, cuối cùng thì mang theo được cái gì ? Chỉ có mang theo được nghiệp thiện và nghiệp ác đã tạo ra ! Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với chúng ta: "Chỉ có chúng ta hành phát nguyện lớn, nó sẽ không bỏ lìa chúng ta. Khi chúng ta lâm chung, thì nó dẫn dắt chúng ta vãng sinh về thế giới Cực Lạc, gặp Đức Phật A Di Đà và Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Quán Âm, cùng các đại Bồ Tát khác". Do đó, đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài hy vọng chúng sinh có thể tuỳ theo nghe được âm thanh mà tỏ ngộ chân lý Phật pháp, ở trong vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp, ở khắp các nơi, đều tu học hạnh Bồ Tát, học thực hành Bồ Tát đạo,

vĩnh viễn chẳng giải đãi thối lùi. Cổ Đức cũng cảnh tỉnh chúng ta nói:

"Đời người sống đến bảy mươi xưa nay hiếm
Trước trừ niên thiếu sau trừ già.
Thời gian khoảng giữa chẳng là bao
Lại có một nửa là ngủ nghỉ".

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ thời đều an trụ ở trong đời sống chánh tri chánh niệm, mọi việc đừng sinh vọng tưởng. Thường dùng mắt tâm trí huệ, nghinh tiếp Phật đến nhân gian để hộ trì khắp chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng thọ ảnh hưởng của ngoại đạo dị luận, sinh tưởng niệm không chánh đáng, tạo ra nghiệp ác, phải thường nghĩ nhớ Phật, hy vọng thường gặp Phật nghe pháp, siêng tu mười lực của Phật.

Mười lực của Phật:

1. Trí lực tri giác xứ phi xứ: Xứ nghĩa là đạo lý. Biết đạo lý của sự vật là đúng hay không đúng.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời: Biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Trí lực biết tam muội của các thiền giải thoát: Biết tam muội của tứ thiền bát định và tám giải thoát, ba thứ tam muội.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt: Biết chúng sinh các căn ưu tú hay hạ liệt.

5. Trí lực biết đủ thứ sự thấu hiểu: Biết trình độ thấu hiểu của chúng sinh đối với sự lý.

6. Trí lực biết đủ thứ cảnh giới: Biết cảnh giới khác biệt của tất cả chúng sinh.

7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo: Biết nghiệp quả thực hành năm giới, mười điều lành, bát chánh đạo .v.v...tại nhân gian và trên trời.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại: Dùng thiên nhãn thấy tất cả nghiệp của chúng sinh.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu: Biết túc mạng của chúng sinh, và vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết vĩnh viễn đoạn trừ tập khí: Biết vĩnh viễn đoạn trừ tất cả vọng hoặc dư tập khí mà chẳng khiến cho sinh nữa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả chỗ thường thấy chư Phật, thấu đạt Như Lai khắp cõi hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, khắp ở trong mười phương, thành đạo thuyết pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, gặp thiện tri thức, thường nghe Phật pháp, nơi các Đức Như Lai được niềm tin bất hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời, khiến cho người thấy khắp được thanh tịnh.

Đó là hồi hướng căn lành khen Phật ra đời của đại Bồ Tát, vì khiến cho chúng sinh

thấy tất cả chư Phật, cúng dường thừa sự, nơi pháp vô thượng, rốt ráo thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, bất cứ ở đâu cũng đều có thể thấy được Phật, minh bạch pháp thân của Phật, là tận cùng hư không khắp pháp giới. Ứng hoá thân của Ngài là tuỳ duyên ứng cơ chúng sinh mà hiển hiện. Chỉ cần tâm thành ý tịnh, thì sẽ cảm ứng hiện. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân tự tại đầy đủ phước huệ giống như Phật, tuỳ nguyện lực và nhân duyên, nhậm vận tự như đến khắp cùng mười phương thế giới thành đạo thuyết pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gặp được đại thiện tri thức, nghe được chánh pháp của Phật giáo, đối với bi nguyện xuất hiện ra đời của Phật, cùng với tất cả chánh pháp của Phật nói, thảy đều tin sâu không nghi hoặc, mà còn thiết thực phụng hành, không thọ ảnh hưởng dị luận của ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khen ngợi tán thán bi nguyện chư Phật xuất hiện ra đời. Phàm là người gặp được Phật ra đời, đều đắc được thân tâm thanh tịnh, trồng căn lành lớn, khai mở đại trí huệ. Đó là hồi hướng căn lành tích tập của đại Bồ Tát, tán thán khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời. Vì khiến cho chúng sinh thấy được chư Phật rồi, sẽ minh bạch cúng dường chư Phật, đi thừa sự phụng trì chư Phật. Đối với diệu pháp vô thượng, có thể đắc được trí huệ thanh tịnh, trí huệ viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát xả bỏ đất đai, hoặc bố thí cho chư Phật, tạo lập tinh xá.

Hoặc bố thí cho Bồ Tát và thiện tri thức, tuỳ ý sử dụng. Hoặc bố thí cho chúng Tăng, dùng làm nơi ở. Hoặc bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho người khác, Thanh Văn Độc Giác, đủ thứ ruộng phước, cho đến tất cả những kẻ bần cùng cô nhi, và bốn chúng. Tuỳ ý thảy đều bố thí cho, không thiếu thốn thứ gì. Hoặc bố thí kiến lập tháp miếu của Như Lai. Ở trong các nơi như vậy, thảy đều đầy đủ đồ tư sanh, khiến tuỳ ý sử dụng, không có sự sợ hãi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài bố thí đất đai cho chư Phật tạo lập tinh xá, làm nơi diễn nói chánh pháp. Hoặc bố thí cho các đại Bồ Tát, hoặc đại thiện tri thức-người có đại trí huệ, minh bạch sự lý, có thể hướng dẫn người tu hành, bố thí cho các vị đó tuỳ ý sử dụng. Hoặc bố thí cho chúng Tăng những người xuất gia, làm nơi tu hành. Hoặc bố thí cho cha mẹ, hoặc bố thí cho những người khác, cũng không hỏi họ có phải là người giàu có chăng. Hoặc bố thí cho hàng nhị thừa bậc Thánh Thanh Văn Độc Giác, như vậy đủ thứ ruộng phước, Phật là ruộng phước lớn nhất. Cho đến tất cả những người nghèo khổ, cô nhi, đây là ruộng phước nhỏ nhất, Bồ Tát một luật bình đẳng bố thí, cùng với bốn chúng đệ tử-Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, cũng bố thí như nhau; tuỳ ý họ cần dùng không tính số lượng, đều khiến cho họ mãn nguyện,

tuyệt đối không thiếu thốn. Đó là cảnh giới của Bồ Tát, chẳng phải một số người có thể làm được; hoặc bố thí cho người xuất gia làm chùa, tu viện. Nghe nói những nơi nầy, Bồ Tát chẳng những bố thí đất đai, mà còn làm chùa, tu viện chỗ ở .v.v... tại mỗi nơi, thiết bày chu toàn, tất cả đồ tư sanh, đáng có thì có, khiến cho bất cứ ai ở trong đó đều không có cảm giác thiếu thốn đồ cần dùng, hoặc không phương tiện, không tự tại, không an toàn. Khiến cho đời sống của họ tuỳ ý lấy dùng, chẳng có sự sợ hãi và thiếu thốn.

Khi đại Bồ Tát bố thí đất đai, đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ đất thanh tịnh nhất thiết trí, đạt đến các hạnh Phổ Hiền bờ bên kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được đất tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được sức lực trụ trì, thường thủ hộ tất cả Phật giáo. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm như đất, nơi các chúng sinh ý thường thanh tịnh, chẳng có niệm ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh giữ các giống Phật, thành tựu các bậc thứ lớp của các Bồ Tát, chẳng có đoạn tuyệt. Nguyện cho tất

cả chúng sinh khắp vì tất cả làm nơi an ổn, đều khiến điều phục, trụ đạo thanh tịnh.

Khi đại Bồ Tát bố thí đất đai, đều đem căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng, Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ các thứ trí huệ thanh tịnh, đều tu vô tận vạn hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đạt thành viên mãn, lên được hạnh nguyện Phổ Hiền bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đất tâm tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, thân thể lực hạnh chánh niệm suy gẫm tu trì tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sức lực trụ trì Phật pháp, thường thủ hộ Phật giáo, khiến cho Phật pháp phát triển rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm tin kiên cố giống như đất, đối với những chúng sinh khác có tâm đại từ bi ái hộ, ý thường thanh tịnh, chẳng có tâm ác niệm xâm hại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hành trì được không làm các điều ác, chuyên làm các điều lành, làm hạt giống chư Phật, tương lai có thể trở thành đại Bồ Tát, sẽ tu hành đến pháp môn thập địa, có thể y theo thứ tự từng bậc từng bậc tiến tới, chẳng thối tâm bồ đề, cũng chẳng bỏ tâm nguyện tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm nơi nương tựa bình đẳng cho khắp tất cả chúng sinh, khiến cho những chúng sinh cang cường khó điều phục, nhờ gần gũi nương tựa mà được cảm hoá, tự nhiên cũng sẽ trụ trong Phật đạo thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng các Như Lai lợi ích thế gian, khắp khiến họ

siêng tu, an trụ nơi Phật lực. Nguyện cho tất cả chúng sinh khắp vì chỗ ưa thích thế gian, đều khiến cho an trụ trong niềm vui vô thượng của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được phương tiện khéo léo, trụ ở trong pháp vô uý các lực của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí huệ như đại địa, tự tại tu hành tất cả Phật pháp. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đất đai. Vì khiến cho chúng sinh đều được rốt ráo tất cả bậc thanh tịnh của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều giống như Phật lợi ích thế gian, khắp khiến cho những đệ tử Phật siêng tu Phật đạo, đều được an ổn tự tại trụ nơi Phật lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp thọ được vui ưa thích thế gian, đều được bình an trụ ở trong niềm vui vô thượng của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được đủ thứ phương tiện khéo léo, an trụ nơi mười lực của Phật và ở trong chánh pháp không sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ giống như đất. Đất bình đẳng nhất, từ bi nhất, chẳng có tâm thương ghét. Đất hay sinh vạn vật, nuôi lớn vạn vật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có trí huệ như đất, an nhiên tự tại tu tập tất cả Phật pháp. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài

bố thí đất đai, vì khiến cho chúng sinh đều có thể đắc được quả địa chân chánh thanh tịnh của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí đồng bộc, cúng dường cho tất cả chư Phật Bồ Tát, chân thiện tri thức. Hoặc bố thí cho Tăng bảo. Hoặc phụng hiến cho cha mẹ, những ruộng phước thù thắng. Hoặc lại bố thí cho chúng sinh bệnh khổ, khiến cho chẳng thiếu thốn. Hoặc lại bố thí cho kẻ bần cùng cô nhi, cùng với tất cả những kẻ không ai giúp đỡ săn sóc. Hoặc để giữ gìn tháp miếu của Như Lai. Hoặc để biên chép giữ gìn chánh pháp của chư Phật. Đem trăm ngàn ức Na do tha đồng bộc, tuỳ thời bố thí cho. Các đồng bộc đó, đều thông minh khéo léo, tính tự điều thuận, thường siêng tinh tấn, chẳng có giải đãi. Đầy đủ tâm chất trực, tâm an lạc, tâm lợi ích, tâm nhân từ, tâm cung kính, chẳng có tâm oán hận, chẳng có tâm thù địch. Có thể tuỳ theo phương tục, làm các điều lợi ích. Lại do tịnh nghiệp của Bồ Tát sở cảm, mới có tài năng, khéo léo tính toán, chẳng có gì mà không thông đạt,

khéo hay cung phụng hầu hạ, làm vừa lòng chủ nhân.

Các vị đệ tử của Phật ! Hiện tại đại Bồ Tát lại bố thí nhiều đồng bộc, cúng dường cho chư Phật, các đại Bồ Tát, các đại thiện tri thức chân chánh, hoặc bố thí cho Tăng Bảo, hoặc phụng hiến cho cha mẹ, đó là những ruộng phước tối thắng vô thượng nhất, hoặc cũng bố thí cho những chúng sinh nghèo khổ bệnh tật, khiến cho có người chiếu cố chăm sóc họ, hiện tại có người đến trợ giúp họ, do đó mà khỏi cái chết, bảo tồn được tánh mạng. Hoặc bố thí cho những người nghèo khổ, và côi cút không có chỗ ở, cùng với những người già trẻ đáng thương không có ai chăm sóc. Hoặc bố thí cho tùng lâm đạo tràng, để họ trợ giúp giữ gìn chùa tháp Phật, hoặc trợ giúp biên chép Kinh văn. Những người đồng bộc đó, cũng biết thọ trì chánh pháp, tu hành biện đạo. Bồ Tát dùng trăm ngàn ức Na do tha đồng bộc, tuỳ thời tuỳ lúc bố thí khắp. Những đồng bộc mà Ngài bố thí, đều rất thông minh lanh lợi, khéo biết ý của chủ nhân, tính tình của họ đều rất thuần lương, sáu căn thanh tịnh tự nhiên điều thuận. Làm việc không để cho chủ nhân tháo tâm và chỉ huy, hằng ngày tự động tinh tấn làm việc như thế, không có sự giải đãi. Tâm của họ cũng rất lương thiện, thành khẩn thật thà, không dối trá xảo quyệt. Tâm tình thoải mái cũng rất an lạc nơi công việc của họ. Thường ôm hoài bảo làm lợi ích cho mọi người, có tâm nhân từ xử sự cách vật, có tâm cung kính tôn trọng cẩn thận, chưa từng oán hận ai, đối với bất cứ ai cũng đều không có tâm cừu địch. Những đồng bộc đó đều có phẩm hạnh tốt đẹp như vậy, mà còn tuỳ theo tất cả phong tục tập

quán của chủ nhân, sinh hoạt rất là dung hợp. Đại Thánh Khổng Tử và Á Thánh Mạnh Tử của Trung Quốc đối với học trò nói rằng:

"Nhập quốc vấn sở
Nhập hương vấn tục".

Bên trong việc nhà có quan hệ đối với chủ nhân, bên ngoài có quan hệ lợi ích đối với địa phương, đều tận tâm tận sức làm tất cả những việc có ích cho mọi người. Lại đều thọ được sự lợi ích nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát chiêu cảm, mà phát huy trí lực tài năng vốn có, học tập kỹ thuật và đủ thứ nghề nghiệp .v.v...tinh tấn như vậy, và đều có biểu hiện hơn người. Lại khéo hiểu ý chủ nhân, bất cứ việc lớn nhỏ, không làm cho chủ nhân phiền hà, tất cả đều cung phụng hầu hạ chu toàn, khiến cho trong tâm của chủ nhân rất hoan hỉ mà còn phóng tâm.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều thuận, ở chỗ tất cả chư Phật, tu tập căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh tuỳ thuận cúng dường tất cả chư Phật, nơi chỗ Phật nói, đều nghe và thọ trì. Nguyện cho tất cả chúng sinh được Phật nhiếp thọ, thường quán Như Lai, càng không có niệm nào khác. Nguyện cho tất cả chúng sinh không hư hoại giống Phật, siêng tu tất cả thuận theo căn lành

của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường tất cả chư Phật, không có lúc nào trôi qua lãng phí. Nguyện cho tất cả chúng sinh nhiếp trì tất cả diệu nghĩa của chư Phật, lời lẽ biện luận thanh tịnh, du hành không sợ hãi. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích thấy Phật, tâm không nhàm đủ, ở chỗ chư Phật không tiếc thân mạng.

Khi Bồ Tát bố thí đồng bộc, đồng thời đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thân tâm bình an, sáu căn điều thuận, chẳng có phiền não tạp niệm vọng tưởng, dùng tâm tự tại thanh tịnh nhất, ở tại đạo tràng của chư Phật, tu học Phật pháp, làm đủ thứ công việc, tích tụ căn lành công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chân tâm thành ý, tuỳ sức, tuỳ phần, tuỳ thời, cúng dường chư Phật, đối với chánh pháp của chư Phật nói, Tam Tạng Mười Hai Bộ Kinh điển, đều y giáo phụng hành, xử sự cách vật, trong ngoài nhất chí, thọ nơi tâm, trì nơi thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được quang minh của chư Phật nhiếp thọ, luôn luôn quán tưởng tướng tốt trang nghiêm, phước đức viên mãn, tinh thần từ bi cứu đời của chư Phật, ngoại trừ tư tưởng nầy ra, không có tư tưởng nào khác, chỉ một lòng nhớ nghĩ đến chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng sinh tâm ác, làm các điều lành, phát tâm bồ đề, không hư hoại giống tánh Phật. Siêng tu tất cả

chánh pháp của chư Phật nói, thuận theo tâm ý tích tập căn lành của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng cúng dường chư Phật, Pháp và Tăng, đừng có lúc cúng lúc không, phải có tâm hằng thường, cúng dường Tam Bảo công đức không tổn hại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có chánh niệm suy gẫm chánh pháp diệu nghĩa của chư Phật nói, nhiếp thọ tu trì tất cả chánh pháp, lời lẽ thanh tịnh, hoằng dương chánh pháp của chư Phật, du hành mười phương đều không sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lúc nào cũng hoan hỉ thấy được từ bi tướng tốt trang nghiêm của Phật, vĩnh viễn không bao giờ có tâm biết đủ, càng không sinh tâm nhàm lìa. Ở tại đạo tràng của Phật, tất cả sự việc trong ngoài lớn nhỏ, đều thấy có trách nhiệm của mình trong đó, tuyệt đối không sợ gian nan khó khăn. Như gặp sự việc nguy hiểm của Phật giáo phát sinh, vì bảo vệ Phật giáo, không tiếc thân mạng, quyết tâm đấu tranh bảo vệ đến cùng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, tâm chẳng nhiễm trước, lìa sự nương tựa của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chỉ quy y với Phật, vĩnh viễn lìa khỏi sự quy y của tất cả tà giáo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ thuận Phật đạo, tâm thường ưa thích quán sát Phật pháp vô thượng.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đồng bộc. Vì khiến cho

chúng sinh xa lìa bụi trần dơ bẩn, tịnh trị cõi Phật, được thấy thân tự tại của Như Lai.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ phước báo, có căn lành thấy được các Đức Phật, trong tâm rốt ráo thanh tịnh, chẳng có tơ hào nhiễm ô, lìa khỏi hết thảy tất cả mao bệnh chấp trước của thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có trí huệ biện rõ chánh tà, biết Phật mới là nơi quy y chân chánh, cho nên chỉ quy y với Phật, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tà ma dị luận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấu đạt nghĩa lý của các pháp, tuỳ thuận đạo lý của Phật nói, thường ưa thích quán sát các pháp, chẳng có ngừng nghỉ, thấu hiểu các pháp không tướng, thành tựu đạo quả Phật pháp vô thượng. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập, khi Ngài bố thí đồng bộc cho các Đức Phật, Bồ Tát, hàng Thánh nhị thừa, đại thiện tri thức, cha mẹ, cùng với các chúng sinh nghèo khổ côi cút .v.v...Vì khiến cho chúng sinh xa lìa tất cả sự nhiễm ô bụi trần, thanh tịnh trị học pháp môn thành Phật, đạt đến quả vị Phật, có thể hiển hiện thân thanh tịnh tự tại như Phật, giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thân bố thí cho những người đến xin, khi bố thí sinh tâm khiêm tốn. Sinh tâm như đất. Sinh tâm nhẫn thọ các sự khổ chẳng biến động. Sinh tâm cung cấp hầu hạ chúng sinh không

nhàm mỏi. Sinh tâm đối với chúng sinh như mẹ hiền, hết thảy các điều lành, đều hồi hướng cho. Sinh tâm nơi các chúng sinh ngu si, gian hiểm, cực ác, đủ thứ sự xâm lăng, đều khoang dung, an trụ nơi căn lành, tinh tấn chuyên cần phục vụ cho chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại dùng thân của mình bố thí cho những người đến cầu xin. Khi Ngài bố thí thân mình, đối với người xin, trong tâm Ngài sinh ra tâm khiêm cung hoà nhã, chẳng có khí chất ngạo mạn. Lại sinh tâm giống như đất, dung được vạn vật, chẳng màng dơ sạch. Hay sinh ra vạn vật, chẳng lựa sang hèn, hay chở vạn vật, chẳng phân biệt thương ghét. Tâm bình đẳng từ ái giống như đất là như vậy. Lại sinh tâm nhẫn thọ các sự thống khổ, tuyệt đối không biến động thối chuyển. Lại sinh tâm vì chúng sinh mà phục vụ, cung cấp hầu hạ chúng sinh, tuyệt đối không sinh tâm mệt nhọc lười mỏi. Lại sinh tâm đối với tất cả chúng sinh, như mẹ hiền thương yêu con cái, đem đủ thứ căn lành của mình tích tập, hoàn toàn hồi hướng cho họ. Lại sinh tâm đối với những chúng sinh ngu si, gian hiểm, cực ác, họ đối với người làm ác, xâm lăng, lừa dối, áp bức, đủ thứ hành vi hung ác, Bồ Tát đều tha thứ cho họ, chẳng trách họ. Bồ Tát vẫn an trụ nơi căn lành, tinh tấn phục vụ cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát đều đem căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh tuỳ theo vật họ cần, thường không thiếu thốn. Tu hạnh Bồ Tát, luôn không gián đoạn, chẳng xả bỏ tất cả nghĩa lợi của Bồ Tát. Khéo trụ nơi đạo của Bồ Tát hành. Thấu đạt pháp tính bình đẳng của Bồ Tát. Được ở trong số chủng tộc của Như Lai. Trụ nơi lời lẽ chân thật, giữ hạnh Bồ Tát, khiến cho các thế gian được Phật pháp thanh tịnh. Tâm tin hiểu thâm sâu, chứng được pháp rốt ráo, khiến cho các chúng sinh, sinh ra tăng trưởng căn lành thanh tịnh, trụ nơi công đức lớn, đầy đủ nhất thiết trí.

Khi Bồ Tát phát nguyện dùng thân mình bố thí cho chúng sinh, Ngài lại đem đủ thứ căn lành tu tập vì chúng sinh hồi hướng: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, tuỳ theo tất cả vật tư sinh mà họ cần dùng, trong đời sống hằng ngày, đều không thiếu thốn. Đời đời kiếp kiếp, nơi nơi chốn chốn, một sát na đều không gián đoạn tu hạnh môn của Bồ Tát, làm công việc của Bồ Tát làm từ bi giáo hoá tế độ chúng sinh, vĩnh viễn không dừng lại giữa đường, cũng không xả bỏ tất cả nghĩa vụ của Bồ Tát, lợi ích chúng sinh, càng không trái với tâm ý và tông chỉ thân

làm Bồ Tát. Khéo an trụ nơi phạm vi đạo lý của Bồ Tát làm, mọi việc đều hợp với tâm lý của chúng sinh, hợp với sự lợi ích. Lại thông đạt pháp Bồ Tát là oán thân bình đẳng, từ bi chúng sinh, chẳng sinh tâm phân biệt, phải có sự pháp tánh bình đẳng về lối nhìn. Có những ưu điểm vừa nói ở trên, thì có thể được sinh ở trong chủng tộc của Phật. Phải thường trụ trong sự chân thành, có tâm chân thật trung hậu, nói lời thành thật, khiến cho nghiệp ý, nghiệp lời, đều thanh tịnh. Tu pháp môn của Bồ Tát tu, hành trì chánh nghiệp của Bồ Tát hành, thì thân cũng thanh tịnh. Bồ Tát hy vọng mỗi chúng sinh đều có biểu hiện như vậy, thì sẽ cảm chiêu được người khác, do đó khiến cho tất cả thế gian đều trở thành cõi nước thanh tịnh, đắc được Phật pháp thanh tịnh, đều minh bạch được nghĩa lý của chánh pháp. Tất cả chúng sinh cũng đều đối với Phật pháp có sự tin hiểu thâm sâu thân thiết, cuối cùng đều chứng ngộ đạo lý chân thật của chánh pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm thanh tịnh, khai mở đại trí huệ, tăng trưởng căn lành vô thượng. Trụ ở trong biển công đức lớn, đầy đủ viên mãn nhất thiết chủng trí.

Lại đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường cúng dường các Đức Phật, hiểu tất cả các pháp, thọ trì đọc tụng, không quên không mất, không hoại không tán. Tâm khéo điều phục, không điều khiến cho điều. Dùng pháp vắng lặng mà điều tập. Khiến cho chúng sinh đó ở chỗ các

Đức Phật, trụ nơi việc như vậy. Lại đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh làm tháp bậc nhất, đáng thọ đủ thứ sự cúng dường của thế gian. Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành ruộng phước tối thượng, đắc được trí huệ của Phật khai ngộ tất cả. Khiến cho tất cả chúng sinh làm kẻ thọ tối thượng, khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành phước lợi tối thượng, hay khiến cho đầy đủ tất cả căn lành.

Bồ Tát lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh luôn luôn cúng dường mười phương các Đức Phật. Hiểu rõ tất cả chánh pháp, lãnh thọ chánh pháp, tu trì chánh pháp, đọc tụng Tam Tạng mười hai bộ Kinh điển đại thừa. Vĩnh viễn chẳng quên, vĩnh viễn không thất lạc, vĩnh viễn không bị người phá hoại niềm tin, tâm mình cũng vĩnh viễn không tán loạn. Tâm ý thường rất vắng lặng, chẳng có tư tưởng tạp loạn. Nếu sáu căn chạy bên ngoài không điều thuận, thì khiến cho nó điều phục, dùng sự vắng lặng tu thiền định để điều tập nó. Khiến cho những chúng sinh cang cường khó điều phục, ở trong đạo tràng Phật giáo cũng học tập pháp vắng lặng nầy-ngồi thiền tu định. Bồ Tát lại dùng căn lành thân mình làm đồng bộc, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ làm bảo tháp bậc nhất trên thế gian, đáng tiếp thọ

đủ thứ sự cúng dường của tất cả chúng sinh trên thế gian. Lại khiến cho tất cả chúng sinh trở thành ruộng phước tốt nhất-thành Phật rồi là ruộng phước tối thượng của thế gian, đắc được trí huệ như Phật, khai đại ngộ minh bạch tất cả sự và lý trên thế gian, cũng minh bạch pháp xuất thế mới là pháp chân lý chân chánh. Lại khiến cho tất cả chúng sinh làm kẻ thọ tối cao vô thượng-như Đức Phật tiếp thọ tất cả lễ tán cúng dường, cũng khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Lại khiến cho tất cả chúng sinh trở thành phước đức bậc nhất tối cao vô thượng, lại hay lợi ích tất cả chúng sinh-giống như Đức Phật, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều viên mãn đầy đủ tất cả căn lành.

Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành nơi bố thí tốt bậc nhất, hay khiến cho đắc được vô lượng phước báo. Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, đều được thoát khỏi. Khiến cho tất cả chúng sinh làm đạo sư bậc nhất, vì thế gian mà mở bày đạo như thật. Khiến cho tất cả chúng sinh được diệu tổng trì, trì đầy đủ tất cả chánh pháp của chư Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh chứng được vô lượng pháp giới bậc nhất, đầy đủ chánh đạo hư không vô ngại.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát bố thí thân mình, vì khiến cho chúng sinh đều được ứng cúng vô lượng trí thân.

Bồ Tát lại nguyện khiến cho chúng sinh trở thành kẻ ưa thích bố thí bậc nhất thế gian, vì thường hành bố thí, cho nên sẽ đắc được vô lượng vô biên phước báo. Lại nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, biết ba cõi như nhà lửa, biết quy y Phật đạo, tuỳ theo sự lãnh đạo của Bồ Tát, để thoát khỏi ba cõi. Lại khiến cho chúng sinh, làm đạo sư bậc nhất trong ba cõi-giống như Đức Phật vì tất cả chúng sinh thế gian, tuyên nói chỉ bày đạo lý chân như thật tướng. Lại khiến cho chúng sinh, đắc được pháp môn tổng trì thâm sâu vi diệu, biết rõ lý chân không diệu hữu của tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa, chẳng bỏ chánh pháp, tu trì đầy đủ tất cả chánh pháp của mười phương chư Phật. Lại khiến cho chúng sinh, chứng được vô lượng pháp giới huyền môn bậc nhất, viên mãn đầy đủ chánh pháp chánh đạo không chướng ngại như hư không. Ở trên là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập. Vì hy vọng chúng sinh đều chứng được Phật quả, thọ trời người cúng dường, thành tựu thân trí huệ vô lượng.

Các vị thiện tín ! Các vị hãy nghĩ xem, làm Bồ Tát là dễ, hay là không dễ ? Tinh thần cảnh giới của Bồ Tát, xả bỏ thân thịt xương cốt .v.v...bố thí nội tài, và đất nước vợ con bảy báu .v.v...bố thí ngoại tài, không dễ làm được. Vì con người xem xả bỏ tiền như lóc thịt; nhưng lóc xương đầu còn khó hơn so với xả thân làm nô bộc. Nếu chúng ta có thể ở bất cứ nơi nào cũng không chiếm tiện nghi, cử chỉ hành động đều phát tâm từ bi, chẳng có ý niệm tham sân si,

hoàn toàn nghĩ về người khác, đó tức là Bồ Tát sống, đó chẳng phải rất dễ làm chăng ? Song, một số người việc dễ mà không làm, việc khó càng không làm được. Các vị nói Bồ Tát có đáng thương hay không? Phát trăm ngàn vạn nguyện lớn, xả bỏ đầu mắt tuỷ não, công đức hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, Ngài ngày ngày hy vọng, thời thời hy vọng chúng ta thọ được lợi ích của Ngài hồi hướng căn lành, thành Phật thành Thánh. Vậy mà chúng ta vẫn ưa thích ở trong nhà lửa ba cõi, lưu chuyển ở trong biển khổ thế gian, các vị nói Bồ Tát có thương tâm hay chăng ? Song, Ngài tuyệt đối chẳng thối tâm, vẫn cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, đem sinh mạng tài sản bố thí cho chúng sinh, đem căn lành công đức hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh thành Phật, thành Thánh, thành tổ sư.

Các vị ! Nếu có phụ nữ đã từng làm mẹ, thì bạn có thể thể nghiệm tâm của Bồ Tát, giống như tâm của các vị đối với con cái. Mỗi người phụ nữ làm mẹ, đều lo cho con cái, tất cả đều làm hết lòng hết sức vì con cái, chỉ vì muốn cho con cái được lợi ích. Khi con cái còn ở trong bụng mẹ, thì người mẹ đã bắt đầu lập kế hoạch, đặc niềm hy vọng trong tương lai, tất cả đều mỹ mãn đầy đủ, thông minh tài trí hơn người, vinh hiển dòng dõi. Và lúc con cái ra đời, làm mẹ nghe tiếng con khóc oa oa cất tiếng chào đời, lại nhìn thấy mặt mày con cái, trong sát na thống khổ đó, mười tháng mang thai gian nan khổ sở, đủ thứ cực nhọc không thể hình dung được, khi người mẹ nghe đến tiếng con khóc chào đời thì đều quên hết. Từ đó nuôi nấng con cái, cầu thần lạy Phật, đốt hương khấn nguyện, hy vọng con cái mạnh khoẻ không bệnh tật, mau chóng lớn thành

người. Có người lớn lên không cô phụ sự hy vọng của cha mẹ, cả nhà hạnh phúc vui vẻ. Có những người ngỗ nghịch bất hiếu, đánh cha mắng mẹ, làm những điều không tốt liên luỵ đến cha mẹ. Nhưng người mẹ vẫn thương yêu con cái, không thất vọng, cảm thấy con cái của mình tốt hơn bất cứ con cái nhà nào. Các vị, đó tức là tâm từ của mẹ hiền !

Tâm Bồ Tát đối với chúng sinh cũng giống như tâm người mẹ đối với con cái. Đức Phật nói ân của cha mẹ khó báo đền, ân của Bồ Tát đối với chúng ta, làm thế nào có thể báo đáp một trong vạn phần ! Mỗi người tu học Phật đạo, phải luôn luôn đừng quên ân đức sâu nặng ! Bất luận là đệ tử Phật tại gia hay xuất gia, lấy từ bi làm đầu, khoang dung nhân hậu đối đãi với mọi người. Nếu chỗ cơ sở học Phật nầy làm không tốt, thì e rằng trên con đường bồ đề không dễ gì ấn vết chân của bạn xuống được !

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp hoan hỉ vui mừng, sinh niềm tin thanh tịnh. Có thể dùng thân của Ngài cúng dường chư Phật. Vui mừng tin hiểu Pháp Bảo vô thượng. Ở chỗ chư Phật sinh tư tưởng như cha mẹ, đọc tụng thọ trì đạo pháp vô ngại, vào khắp vô số Na do tha pháp. Đại trí huệ bảo, các môn căn lành, tâm thường nhớ niệm vô lượng chư Phật. Vào cảnh giới của Phật, thông đạt nghĩa lý thâm sâu. Hay dùng phạm âm vi mật của Như Lai, nổi

mây Phật pháp, mưa Phật pháp vũ, dũng mãnh tự tại, có thể phân biệt nói bậc đệ nhất nhất thiết trí. Đầy đủ thành tựu thừa Tát Bà Nhạ[2]. Dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại pháp, để thành tựu viên mãn các căn.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát nghe nói về Phật pháp vi diệu, thì thật là pháp hỉ tràn đầy, lập tức sinh khởi niềm tin thanh tịnh. Bồ Tát có thể dùng thân của mình cúng dường chư Phật, thừa sự tất cả Phật sự. Ngài dùng tâm hoan hỉ tin sâu ngộ hiểu Pháp Bảo vô thượng đã nói ra. Ngài đến chỗ của mỗi vị Phật, thấy được Phật, thì trong tâm cảm giác giống như được thấy cha mẹ của mình. Do đó đủ biết Bồ Tát coi trọng việc thấy Phật nghe pháp, mà chúng ta thân làm phàm phu tục tử, như nay được thấy Phật nghe pháp, mà chẳng sinh tư tưởng được chưa từng có ! Bồ Tát cũng ưa thích đọc tụng các Kinh điển đại thừa của Phật nói, càng thành khẩn thực tiễn tâm thọ thân trì, y giáo phụng hành pháp đạo vô ngại trong các Kinh điển. Khắp nghiên cứu thâm nhập vô lượng vô số các pháp. Đắc được đại trí huệ, vào các pháp bảo tạng, thành tựu các môn căn lành. Trong tâm của Ngài luôn luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật, vào nơi cảnh giới của Phật, thông đạt nghĩa lý chân thật của tất cả các pháp. Có thể dùng phạm âm thanh tịnh giống như Phật, nơi mười phương thế giới nổi mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, đánh trống pháp lớn, chuyển

[2] Tát Bà Nhạ: Rốt ráo viên mãn trí huệ quả vị Phật.

bánh xe pháp, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Bồ Tát dũng mãnh không sợ hãi nhậm vận tự như, làm sư tử hống, phân biệt môn loại, đối với chúng sinh diễn nói bậc trí trong mười phương ba đời-chư Phật, các đại Bồ Tát, các đại thiện tri thức .v.v...cho nên các Ngài trở thành bậc nhất trong thế gian, đến được quả vị cao nhất, phải có đủ những nhân tố. Các Ngài đều đã từng trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt, viên mãn sáu độ vạn hạnh, mới đầy đủ thành tựu thừa Tát bà nhạ-tức là rốt ráo viên mãn trí huệ quả vị Phật, đủ thứ phẩm loại thế xuất thế gian, trí huệ chẳng có gì mà không hiểu đại Thánh Phật đạo. Trí huệ đó từ trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha pháp lớn, mới có thể tu đến viên mãn đầy đủ các căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở chỗ các Đức Phật, nghe pháp như vậy, hoan hỉ vô lượng, an trụ trong chánh pháp, tự đoạn trừ nghi hoặc, cũng khiến cho người khác đoạn trừ, tâm luôn luôn vui vẻ thư thái, công đức thành tựu viên mãn, căn lành đầy đủ. Ý luôn luôn tương tục, lợi ích chúng sinh. Tâm thường không thiếu thốn, đắc được trí huệ tối thắng, thành kim cang tạng, gần gũi các Đức Phật, thanh tịnh cõi nước chư Phật, thường siêng cúng dường tất cả Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát ở tại đạo tràng của các Đức Phật mười phương ba đời, lắng nghe diệu pháp thâm sâu vô thượng, tâm sinh vô lượng hoan hỉ, an nhiên trụ ở trong chánh pháp, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển. Những nghĩa lý Kinh điển trong quá khứ không minh bạch và có chỗ hoài nghi, một khi nghe đến các Đức Phật khai thị, bèn khoát nhiên thông đạt, dứt trừ hết thảy nghi hoặc rồi, đồng thời cũng khiến cho tâm người khác còn chỗ nghi ngờ, cũng được thông đạt vô ngại. Do đó, trong tâm thường thường vui vẻ thư thái, tất cả công đức cũng rất thuận lợi thành tựu viên mãn, căn lành tu được cũng đầy đủ. Tâm ưa thích nghe thấy pháp đó vẫn liên tục không dứt, chẳng có tâm tự mãn, cũng chẳng sinh ra tâm cống cao ngã mạn, cảm thấy tôi đã thấu hiểu không hoài nghi, chẳng cần nghe nữa. Bồ Tát nghe pháp lợi mình tâm không thôi nghỉ, mà tâm lợi ích chúng sinh thường cũng không thiếu khuyết. Bồ Tát tự tu và lợi tha, và thường lấy mục đích vì chúng sinh mà tu hành làm đầu, cho nên Ngài hay đắc được trí huệ thù thắng, thành tựu thân thể kim cang tạng kiên cố. Lại thường hay gần gũi chư Phật, trang nghiêm cõi nước của các Đức Phật, thường siêng cúng dường mười phương các Đức Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân viên mãn tối thắng, được tất cả các Đức Phật nhiếp thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gần gũi các Đức Phật, nương các Đức Phật mà

ở, luôn được hầu cận ngưỡng mộ, chưa từng xa lìa. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân thanh tịnh không hoại, đầy đủ tất cả công đức trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường tất cả các Đức Phật, thực hành phạm hạnh được chỗ rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không còn cái ta, lìa cái ta và của ta. Nguyện cho tất cả chúng sinh có thể phân thân khắp mười phương cõi nước, giống như hình ảnh hiện mà không đến đi.

Lúc đó Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu, hồi hướng cho chúng sinh như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân viên mãn thù thắng, được các Đức Phật mười phương nhiếp thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường được gần gũi các Đức Phật, nương vào các Đức Phật mà ở, được các Đức Phật che chở bảo hộ. Luôn được hầu cận các Đức Phật, chiêm ngưỡng biển phước đức trí huệ của các Đức Phật, không muốn xa lìa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân thanh tịnh không hoại, đầy đủ các thứ trí huệ và vô lượng công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn ân cần cúng dường các Đức Phật, không bao giờ gián đoạn, cũng không chấp trước vào tướng cúng dường, hoặc có sự cầu xin. Thực hành chỗ vô sự, hoàn toàn xuất phát từ tâm chân thành thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh,

được thân không có cái ta, chẳng chấp trước thân ta và tướng cái ta, xả lìa chấp trước cái ta và của ta. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông có thể phân thân khắp mười phương cõi nước tuỳ ý mà đến, tự tại ảnh hiện mà chẳng có đến đi. Giống như:

"Phi điểu hành không bất kiến ngân,
Trừu đao đoạn thuỷ thuỷ nãi lưu".

Nghĩa là:

Chim bay trên trời chẳng thấy dấu
Rút đao chém nước nước vẫn chảy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tự tại, đến khắp mười phương, không có cái ta và không có thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh từ thân Phật sinh, ở tại thân nhà vô thượng của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp lực, sức nhẫn nhục lớn không thể hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không gì sánh bằng, thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu thân công đức xuất thế, sinh vào thế giới thanh tịnh không chỗ đắc được. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát dùng thân cúng Phật. Vì khiến cho chúng sinh

vĩnh viễn trụ ở trong nhà của các Đức Phật ba đời.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ý sinh thân nhậm vận tự tại, đến khắp mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh, chẳng có tư tưởng chấp cái ta và cái ta thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giống như từ trong thân Phật sinh ra. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Ví Dụ Thứ Ba có mấy câu Kinh văn là: Xá Lợi Phất nghe Phật nói pháp chưa từng có rồi, Ngài dứt trừ tất cả nghi hối, thân tâm thái nhiên nói: "Ngày hôm nay mới biết thật là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hoá sinh, được phần Phật pháp". Vì Phật tử siêng tu các pháp môn, viên mãn lục độ, đầy đủ tất cả căn lành công đức, tự nhiên đều thường cùng ở với Phật, tương lai nhất định sẽ thành Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tại nhân địa tu hành công hạnh viên mãn, chứng được pháp thân đồng với hư không. Sức nhẫn nhục sinh ra trong vô hình, bất cứ vật gì cũng phá hoại không được tâm của Ngài. Dù huỷ hoại được thân hình của Ngài, nhưng tinh thần của Ngài vẫn tồn tại. Tục ngữ có nói, người nào đó tinh thần bất tử, tức là nói hạnh lành mỹ đức của họ vĩnh viễn lưu lại trong tâm của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân tốt đẹp nhất, trên thế gian không có thân người nào so sánh được, mà còn thành tựu pháp thân thanh tịnh giống như Phật, có thể khắp mọi nơi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu hành viên mãn lục độ vạn hạnh, thành tựu công đức xuất thế, chứng được ba thân mười thân, thường trụ nơi pháp giới thanh tịnh của chư Phật không chỗ đắc được-cõi Tịnh độ Thường Tịch Quang. Đó là hồi hướng cho chúng sinh các

thứ căn lành tích tụ của đại Bồ Tát, Ngài dùng thân cúng dường các Đức Phật, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn an trụ ở trong nhà của các Đức Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh, vì muốn khiến cho khắp tất cả đều thành tựu căn lành, nghĩ nhớ căn lành. Đại Bồ Tát tự nguyện thân của mình làm đèn sáng lớn, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh. Làm các nhạc cụ, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh. Làm tạng diệu pháp, nhậm trì khắp tất cả chúng sinh. Làm quang minh thanh tịnh, khai sáng khắp tất cả chúng sinh. Làm quang ảnh thế gian, khắp khiến cho chúng sinh thường được thấy. Làm nhân duyên căn lành, khắp khiến cho chúng sinh thường được gặp. Làm chân thiện tri thức, khiến cho tất cả chúng sinh đều được dạy dỗ. Làm con đường bằng phẳng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được đi trên con đường đó. Làm người đầy đủ an lạc bậc nhất, khiến cho tất cả chúng sinh được lìa khổ

thanh tịnh. Làm mặt trời trong sáng, khắp làm lợi ích bình đẳng thế gian.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thân của Ngài bố thí cho tất cả chúng sinh, mục đích của Ngài là muốn khiến khắp cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành tu hành của họ, và thường nghĩ nhớ căn lành tích tụ thuở xưa. Đại Bồ Tát, Ngài cũng nguyện Ngài trở thành cái đèn lớn chiếu sáng, chiếu khắp chúng sinh mười phương thế giới, vì họ phá trừ đen tối, tiếp nhận ánh sáng. Lại nguyện trở thành nhạc cụ mà chúng sinh vui thích, dùng tiếng nhạc hay, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều cảm nhận được pháp nhạc vô thượng. Lại hy vọng trở thành bảo tạng chánh pháp vi diệu, lãnh đạo khắp tất cả chúng sinh, vào sâu diệu pháp tạng Kinh. Lại hy vọng mình trở thành quang minh trí huệ thanh tịnh, khắp vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khai thị nghĩa lý chân thật của diệu pháp. Lại hy vọng trở thành quang và ảnh của thế gian, khắp khiến cho tất cả chúng sinh thường thường thấy được quang ảnh, vĩnh viễn chẳng bị hiểm ách đen tối. Lại hy vọng có thể làm nhân duyên căn lành của chúng sinh, khắp khiến cho chúng sinh thường thấy được nhân duyên căn lành nầy, mà tích tụ các thứ căn lành. Lại hy vọng mình có thể làm bậc thiện tri thức chân chánh có đại trí huệ, dạy dỗ chúng sinh, lãnh đạo chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều thọ được lợi ích. Lại hy vọng mình giống như con đường lớn bằng phẳng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đi trên con đường đó bình an. Lại hy vọng mình trở thành người an lạc bậc nhất trên thế gian, đầy đủ nhất thiết trí huệ, có thể tiếp dẫn chúng sinh lìa khổ được vui, minh bạch tất cả thế gian là khổ, không, vô

thường, đạt đến cảnh giới thanh tịnh vô vi. Lại hy vọng mình giống như ánh sáng trong sáng của mặt trời, lợi ích khắp tất cả thế gian, bình đẳng bố thí cho tất cả chúng sinh thế gian.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gần gũi Phật, vào bậc trí huệ của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí huệ tuỳ thuận, trụ vô thượng giác. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ở nơi pháp hội của Phật, ý khéo điều phục. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm gì đều có pháp tắc, đủ oai nghi của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được Niết Bàn, hiểu sâu nghĩa của pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ hạnh tri túc, sinh vào nhà Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tham dục vô minh, trụ nơi chí lạc của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, sinh căn lành thù thắng, ngồi dưới cội bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh giết tặc phiền não, lìa tâm oán hại. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ hộ trì tất cả Phật pháp.

Vị đại Bồ Tát đó dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh, khi Ngài phát những điều nguyện ở trên rồi, tiếp theo Ngài đem vô lượng căn lành của Ngài tu tập đối với chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn gần gũi các Đức Phật, nhờ đó mà có thể đắc được trí huệ của Phật, vào sâu trong biển trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuỳ thuận, có thể tuỳ thuận căn cơ của tất cả chúng sinh, nhiếp thọ chúng sinh hướng về Phật đạo, đạt đến cảnh giới vô thượng, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn ở trong pháp hội của Phật, nghe chánh pháp, khiến cho tâm ý thọ được sự huân tập chánh quyết, chẳng sinh phiền não, chẳng bị cảnh giới lay chuyển, thường trụ chánh niệm, ý thức khéo an nhiên điều phục. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tâm có pháp tắc, làm có quy tắc, học oai nghi của Phật, đầy đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều chứng được Niết Bàn, hưởng thọ được vui vắng lặng thường lạc ngã tịnh, vì thấu rõ nghĩa lý chân thật của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể lãnh thọ tri túc đạo lý thường lạc, rằng:

"Tri túc thường lạc
Năng nhẫn tự an".

Nghĩa là:

Biết đủ thường an vui
Nhẫn được thì bình an.

Thông đạt và giác ngộ đạo lý như thế, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, bằng không thì không thể nào sinh vào trong dòng tộc của Như Lai. Lại nguyện cho tất cả

chúng sinh có thể xả bỏ tất cả tham dục vô minh. Người tin hiểu Phật giáo nhiều như cát bụi, sao đến hôm nay người thành Phật chứng quả có được bao nhiêu ? Đó là vì chẳng có ai xả bỏ hết tham dục vô minh. Vô minh thì như màng con mắt, che lấp mất chân tính, khiến cho con người ở trong đen tối thọ tông chỉ tham dục điên đảo, cứ sinh điên đảo tạo nghiệp ác, trôi nổi ở trong sáu nẻo ba đường ác, đó là vô minh tham dục ban cho chúng sinh cái quả. Nếu chúng ta chẳng nguyện trôi nổi ở trong sinh tử, làm nhà trong ba đường ác, thì phải xả bỏ tham dục vô minh, siêng tu Phật đạo, chí cầu pháp vui, trụ lâu dài trong an vui, nương tựa Tam Bảo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể sinh ra căn lành thù thắng, làm thế nào mới có thể xả bỏ vô minh tham dục ? Đơn giản nhất chỉ có mười chữ là:

"Không làm các điều ác
Mà làm các điều lành.

Căn cứ hai câu nầy trên thân miệng ý lúc nào cũng hạ thủ công phu, thì sẽ sinh ra căn lành thù thắng, tham dục vô minh sẽ tiêu trừ trong vô hình, khi bạn đầy đủ viên mãn tất cả công đức, thì sẽ có người trời sẽ vì bạn trải có cát tường ở dưới cội bồ đề, khi bạn ngồi xuống cội bồ đề sẽ thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể giết ác tặc phiền não, gì là tặc phiền não ? Làm thế nào để giết tặc phiền não ? Các vị: Ai ai cũng đều có ba tặc phiền não, chúng tên là tham sân si. Chúng ta không cần giết chúng, chỉ chuyển biến qua thì thành hạt going bồ đề. Chúng ta đối với bất cứ sự vật gì cũng đừng khởi tâm tham, mà còn làm cho sạch hết, bố thí sạch hết tất cả, hoàn thành căn

lành bố thí tối thượng. Chúng ta đối với bất cứ ai cũng đừng sinh tâm sân hận, tâm đố kị, chuyển tâm sân thành tâm từ bi, tâm bình đẳng, giúp đỡ người hết khả năng của mình, hoàn thành vô lượng căn lành cứu giúp chúng sinh. Chúng ta một lòng chuyên chú tu học chánh đạo, chẳng sinh tà niệm vọng tưởng, chuyển tâm ngu si thành chánh tri chánh kiến, hoàn thành căn lành bố thí pháp lợi người lợi mình. Nếu tu học được như thế, thì tặc phiền não sẽ thành bồ đề, như vậy còn có tâm oán hận nữa chăng ? Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tất cả chánh pháp, đều có thể tu trì tất cả chánh pháp, cũng hộ trì tất cả chánh pháp và đạo tràng của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, Ngài dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ được nơi an ổn vô thượng.

Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài dung thân bố thí cho tất cả chúng sinh. Mục đích của Bồ Tát là muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được nơi lập thân lập mạng tốt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tự dùng thân của mình hầu hạ các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, nhớ báo ân nặng, như nghĩ cha mẹ. Nơi các Như Lai, khởi niềm tin vui sâu. Dùng tâm thanh tịnh, hộ Phật bồ đề, trụ

nơi pháp của các Đức Phật, lìa nghĩ tưởng thế gian, sinh vào nhà Như Lai. Tuỳ thuận các Đức Phật, lìa cảnh giới ma. Thấu đạt chỗ thực hành của các Đức Phật, thành tựu pháp khí của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài tự nguyện xả thân hầu hạ các Đức Phật, làm tất cả các việc. Khi phục vụ ở trong đạo tràng của các Đức Phật, trong tâm của Ngài nghĩ: Vì các Đức Phật mà phụng sự chút công sức, nhờ đó mà báo đáp ân sâu của các Đức Phật, giống như báo đáp ân dưỡng dục của cha mẹ. Lại nghĩ đối với các đức Như Lai, nên sinh khởi tâm tin chân thành, thọ được vui tin hiểu. Dùng tâm thanh tịnh nhất không nhiễm, bảo hộ bồ đề giác đạo của Phật, một lòng không hai, an trụ ở trong tất cả Phật pháp, lìa khỏi tất cả vô minh, tham dục, tình ái, đủ thứ si tưởng vọng niệm không thanh tịnh trên thế gian. Sinh vào trong dòng tộc của Phật, theo các Đức Phật tu tập phạm hạnh. Xa lìa cảnh giới tà ma ngoại đạo. Minh bạch tất cả hạnh môn của các Đức Phật tu, thông đạt diệu nghĩa các pháp của các Đức Phật nói, thành tựu pháp khí của chư Phật khen ngợi.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm thanh tịnh, tự trang nghiêm nhất thiết trí bảo. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ khéo điều phục, xa lìa tất cả các

nghiệp bất thiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quyến thuộc vững bền không thể hoại, khắp nhiếp thọ chánh pháp của các Đức Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đệ tử Phật, đến bậc quán đảnh của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được các Đức Phật nhiếp thọ, vĩnh viễn lìa tất cả các pháp bất thiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh tuỳ thuận các Đức Phật, tu hành pháp tối thắng của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh vào cảnh giới của Phật, thảy đều được thọ ký nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sinh thảy đều bình đẳng với các Như Lai, đều tự tại đối với tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được các Đức Phật nhiếp thọ, thường tu tập nghiệp không thủ lấy chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường làm người hầu cận bậc nhất của các Đức Phật, tu tất cả hạnh trí huệ của Phật.

Khi trong tâm Bồ Tát sinh khởi các thứ tư tưởng như ở trên thì, lập tức đem các căn lành tu tập, đối với chúng

sinh hồi hướng như vầy: Ngài nguyện chín pháp giới chúng sinh, đều đắc được tâm thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, cũng chẳng ngu si, dùng nhiết thiết trí huệ như báu để trang nghiêm pháp thân của mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bậc trí của Bồ Tát, khéo nương theo pháp để điều phục các căn của mình, xa lìa tất cả nghiệp ác không thiện, thành tựu đủ thứ nghiệp thiện. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được quyến thuộc thù thắng, trong ngoài hoà thuận, bình an tự tại chẳng có phiền não. Mỗi thân tộc đều có thể nhiếp thọ chánh pháp của các Đức Phật, cũng có thể lưu truyền tuyên dương chánh pháp của các Đức Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể làm đệ tử Phật, quy y Tam Bảo, phát tâm bồ đề, tu học hạnh Bồ Tát, đạt đến bậc thứ lớp cao nhất của Bồ Tát, thọ các Đức Phật quán đảnh, vào hậu bổ Phật vị. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn được các Đức Phật nhiếp thọ, làm các điều lành, không làm điều ác, nghiêm trì giới thanh tịnh, phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn lìa khỏi những hoàn cảnh ác liệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể theo các Đức Phật, thuận lời Phật nói, học tập tu hành Phật pháp đại thừa vi diệu thâm sâu vô thượng mà các đại Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu hành viên mãn lục độ vạn hạnh, đầy đủ các căn lành và nhất thiết đạo chủng trí, vào trong cảnh giới của Phật, được mười phương các Đức Phật thọ ký nhất thiết trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể đạt đến chỗ bình đẳng với Phật, hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn của các Đức Phật nói, tam tạng mười hai bộ Kinh điển, đều thông đạt vô ngại, vận dụng tự như, vào sâu biển trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được các Đức Phật nhiếp thọ, thường tu hành không

thủ lấy-không tham, không chấp trước năm dục, không khởi hoặc nghiệp, một lòng tu trì nghiệp thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường làm người hầu cận của các Đức Phật, tại đạo tràng của các Đức Phật, tu tập hạnh môn đại trí huệ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài dùng thân của mình hầu hạ các Đức Phật. Vì muốn chứng được bồ đề của các Đức Phật. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì muốn thoát khỏi tất cả ba cõi. Vì muốn thành tựu tâm không tổn não. Vì được vô lượng bồ đề rộng lớn. Vì muốn thành tựu trí huệ Phật pháp. Vì muốn thường được các Đức Phật nhiếp thọ. Vì được các Đức Phật hộ trì. Vì muốn tin hiểu tất cả Phật pháp. Vì muốn thành tựu bình đẳng căn lành với các Đức Phật ba đời. Vì muốn viên mãn tâm không hối hận. Chứng được pháp tất cả pháp của các Đức Phật.

Ở trên vừa nói là đại Bồ Tát, dùng thân của mình dâng lên các Đức Phật, làm người hầu hạ các Đức Phật, đem các căn lành đắc được hồi hướng cho chúng sinh. Mục đích Bồ Tát hồi hướng cho chúng sinh, là vì muốn chứng được giác đạo và giác quả của các Đức Phật, sớm thành đạo nghiệp. Là vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lợi mình cũng

không quên lợi chúng sinh. Hy vọng mình hoàn thành quả Phật, mới có thể cứu bạt tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Tất cả ba cõi là bao quát tất cả chư Thiên, vì chư Thiên vẫn chưa thoát khỏi ba cõi, vẫn chưa thoát khỏi khổ luân hồi, cho nên người tu hành không tu phước báo của trời người, phải tu pháp rốt ráo thoát khỏi ba cõi-lục độ vạn hạnh, mới vĩnh viễn lìa khỏi ba cõi. Là vì muốn thành tựu tâm không tổn não người khác, xâm hại chúng sinh. Là vì muốn đắc được vô lượng bồ đề giác quả rộng lớn-thành quả Phật Chánh Giác. Là vì muốn thành tựu đại trí huệ của Phật pháp, thông đạt diệu lý duyên khởi tánh không của các Đức Phật. Là vì muốn thường được các Đức Phật nhiếp thọ bảo hộ. Là vì muốn nương theo các Đức Phật, được các Đức Phật ái hộ. Là vì tin sâu các pháp, thấu hiểu tất cả các pháp của Phật nói. Là vì muốn thành tựu căn lành đồng với các Đức Phật ba đời, chứng được quả Phật bình đẳng. Là vì viên mãn lục độ vạn hạnh đầy đủ phước huệ, chẳng có thiếu khuyết tâm hối hận, rốt ráo chứng được các thứ pháp môn của các Đức Phật nói. Do những nhân duyên vừa nói ở trên, cho nên Bồ Tát phát nguyện xả bỏ thân mình để hầu hạ các Đức Phật, ưa thích làm tất cả mọi việc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cõi nước tất cả mọi vật, cho đến ngôi vua, thảy đều xả bỏ được. Nơi các việc đời, tâm được tự tại, không ràng buộc, không luyến tiếc, xa lìa nghiệp ác, lợi ích chúng sinh, chẳng chấp nghiệp quả, chẳng ưa pháp thế gian,

lại chẳng tham nhiễm các cõi nơi sinh ra. Tuy ở tại thế gian, chẳng phải nơi nầy sinh ra. Tâm không chấp trước uẩn giới xứ pháp. Nơi pháp trong ngoài, tâm không nương trụ, thường không quên mất các hạnh Bồ Tát, chưa từng xa lìa các thiện tri thức. Hành trì hạnh nguyện rộng lớn của các Bồ Tát, thường ưa thích thừa sự tất cả bạn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí cõi nước của Ngài và tất cả tài sản vật chất, thậm chí ngôi vua cao quý nhất, Ngài cũng bố thí cho người khác. Đối với tất cả vinh hoa phú quý trên thế gian, danh lợi địa vị, Ngài đều xem như mây trôi, nhìn xuyên thủng buông xả mà còn rất tự tại, chẳng có chút vướng mắc nào, chẳng có sự ràng buộc, chẳng có tham ác và chấp trước. Xa lìa tất cả nghiệp ác, một lòng một dạ làm mọi việc lợi ích chúng sinh. Chẳng có tư tưởng thọ báo, cũng chẳng ưa thích những việc thế tục, thọ hưởng năm dục. Càng không tham đồ giàu có và địa vị bất chánh, cũng chẳng đến những nơi tạo tội nghiệp, tất cả nghiệp ác ô nhiễm như giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tuyệt đối chẳng nhiễm. Tuy thân cùng với chúng sinh ở tại thế gian, nhưng tâm của Ngài giống như "chẳng phải từ đây sinh ra". Vì tâm của Bồ Tát chẳng giống như phàm phu chấp trước năm uẩn-sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng chấp trước mười tám giới: sáu căn, sáu trần, sáu thức. Chẳng chấp trước nơi mười hai xứ-

sáu căn, sáu trần. Uẩn giới xứ ba cái nầy đều là pháp ô nhiễm mê chấp của phàm phu, tâm Bồ Tát chẳng chấp trước vào những pháp nầy. Về pháp vô lậu của nội pháp và pháp hữu lậu của ngoại pháp, đều chẳng sinh tâm nương trụ, cho nên Ngài có thể bên trong thì bố thí đầu mắt tuỷ não, bên ngoài thì bố thí đất nước vợ con. Bồ Tát mọi thời mọi nơi đều chẳng quên mất lục độ vạn hạnh của Ngài tu, là phải xả mình vì người, đại công vô tư, muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Ngài cũng chưa từng xa rời các vị đại thiện tri thức, gần gũi cúng dường, thừa sự tất cả mọi việc hầu hạ cung cấp. Hành trì hạnh nguyện rộng lớn của các đại Bồ Tát, và thường ưa thích trợ giúp tất cả những người bạn lành cùng tu.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành nầy hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đại Pháp Vương, nơi pháp tự tại, đến được bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành vua Phật pháp, diệt trừ tất cả phiền não oán tặc. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ ngôi vua Phật, được trí Như Lai, khai diễn Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ cảnh giới của Phật, chuyển được bánh xe pháp tự tại vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh sinh vào nhà Như Lai, nơi pháp tự tại, hộ trì giống Phật, vĩnh viễn khiến không đoạn tuyệt. Nguyện

cho tất cả chúng sinh khai thị vô lượng chánh pháp của bậc Pháp Vương, thành tựu vô biên các đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đem cõi nước ngôi vua và tất cả mọi vật bố thí cho chúng sinh, lại phát tâm bồ đề tu vô thượng đạo cứu độ tất cả chúng sinh, lúc đó Ngài lại đem căn lành bố thí hồi hướng cho chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được làm đại Pháp Vương-thành Phật, đối với pháp như thật không nghĩa thật tướng, đều thông đạt vô ngại, vận dụng tự như, chẳng thêm tạo tác, rất tự tại đạt đến Niết Bàn bờ kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành Pháp Vương trong Phật giáo, đắc được pháp chánh tri chánh kiến, thường vui thích pháp. Do đó, tất cả phiền não oán tặc, thảy đều phá tan tiêu diệt hết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể trụ nơi bậc Pháp Vương của Phật, đắc được nhất thiết chủng trí như Phật, lại có thể khai thị diễn nói pháp của các Đức Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đạt đến cảnh giới của các Đức Phật, có thể chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, nhậm vận tự tại chẳng bị mọi sự trở ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều được sinh vào dòng dõi của Phật, đối với tất cả các pháp đều thấu hiểu, vận dụng tự như, toàn tâm toàn sức bảo hộ chúng sinh phát tâm bồ đề, khiến cho họ thừa gia nghiệp của Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, khiến cho hạt giống Phật vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể khai diễn chỉ bày chánh pháp nghĩa lý của các Đức Phật nói, do đó mà có thể thành tựu vô lượng đại Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ pháp giới thanh tịnh, làm đại Pháp Vương, hiện thân Phật ra đời liên tục chẳng dứt. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các thế giới làm vua trí huệ, hoá đạo chúng sinh, chẳng lúc nào tạm xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vì tất cả chúng sinh làm chủ bố thí pháp, trong các thế giới pháp giới hư không giới, khiến cho họ đều được trụ nơi đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành vua đầy đủ các điều thiện, đồng với căn lành của các Đức Phật ba đời.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ngôi vua. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo trụ nơi an ổn.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh trụ nơi cảnh giới thanh tịnh, làm vua thuyết pháp lớn nhất, thị hiện thân Phật, xuất hiện ra đời, mỗi vị Phật, mỗi vị Phật tiếp nối xuất hiện ra thế gian, liên tục không ngừng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tại tất cả thế giới, đều làm bậc lãnh đạo có trí huệ nhất, giáo hoá chúng sinh, làm Phật sự tịnh hoá xã hội, chẳng ngừng nghỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vì chúng sinh trong mười phương ba đời tất cả thế giới tận hư không khắp pháp giới, diễn nói chánh pháp,

bố thí mưa pháp, làm chủ bố thí pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều tin thọ Phật pháp đại thừa, an trụ nơi cảnh giới đại thừa pháp ích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều làm các điều lành, đầy đủ các căn lành, làm vua của các điều lành, đồng với căn lành của các Đức Phật ba đời. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài tu bố thí ngôi vua, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, chân chánh an trụ nơi an ổn, tức cũng là an trụ trong đạo tràng của các Đức Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người đến xin đại thành tốt đẹp kinh đô của vua, và những chỗ thâu thuế, đều bố thí cho họ, tâm chẳng xẻn tiếc, chuyên hướng về bồ đề, phát thệ nguyện lớn, trụ nơi đại từ, hành nơi đại bi, lợi ích chúng sinh. Dùng trí rộng lớn thấu hiểu pháp thâm sâu, an trụ nơi pháp tánh bình đẳng của các Đức Phật, vì phát tâm cầu nhất thiết trí. Vì nơi pháp tự tại khởi tâm ưa thích thâm sâu. Vì cầu chứng được trí tự tại. Vì tịnh tu tất cả các công đức. Vì trụ nơi đại trí huệ kiên cố. Vì rộng tích tập tất cả các căn lành. Vì tu hành tất cả nguyện Phật pháp. Vì tự nhiên giác ngộ pháp đại trí. Vì an trụ tâm bồ đề không thối chuyển. Vì tu tập tất cả hạnh

nguyện Bồ Tát. Vì nhất thiết chủng trí trọn rốt ráo, mà thực hành bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài thấy có người đến cầu xin kinh thành của vua ở-thủ đô trang nghiêm đẹp nhất, và cùng với những vùng biên giới, cửa khẩu xuất nhập nơi thu thuế, những nơi quan trọng như thế, Ngài đều chẳng có tơ hào xẻn tiếc, thảy đều bố thí cho người xin. Tại sao Bồ Tát hăng hái như thế ? Vì Ngài một lòng cầu bồ đề giác đạo, phát thệ nguyện rộng lớn, khắp độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Đãi người tiếp vật, mọi sự đều ôm lòng từ bi, lúc nào cũng lấy tông chỉ cứu khổ ban vui đối với chúng sinh. Tất cả hành sự, đều lợi ích chúng sinh, dùng mục tiêu nầy vì người khác mà làm. Cho nên nói Bồ Tát trụ nơi đại từ, hành nơi đại bi. Chí nguyện và tâm ý của Ngài sung mãn sự vui vẻ hay làm lợi ích cho chúng sinh. Dùng trí huệ rộng lớn của Ngài, thông đạt thấu hiểu pháp nghĩa thâm sâu vi diệu. Do đó, Bồ Tát có trí huệ không thối chuyển, và pháp tánh bình đẳng của các Đức Phật. Mục đích của Bồ Tát phát tâm bồ đề là vì cầu được minh bạch nhất thiết trí huệ. Đối với sự giải thoát thân tâm, đắc được diệu pháp nhậm vận tự tại, sinh ra tâm tin ưa thích thâm sâu. Đối với thần thông diệu dụng, trí huệ nhậm vận tự như, cũng hy vọng chứng đắc được. Siêng tu tất cả công đức thanh tịnh, an trụ trong trí huệ kiên cố rộng lớn vô biên, khắp tu tập các căn lành bình đẳng rộng lớn. Tu hành pháp môn và nguyện lớn của các Đức Phật nói, thì tự nhiên sẽ đạt được công hạnh viên mãn, sẽ khai đại ngộ, chiếu rõ thật tướng của các pháp, đắc được đại trí huệ, thấu rõ không chỗ đắc: An trụ nơi tâm bồ đề, dũng mãnh tinh

tấn, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển. Tu tập hạnh môn và nguyện lớn của các đại Bồ Tát tu, hy vọng đắc được nhất thiết chủng trí giống như Đức Phật, đều chân thật đắc được. Bồ Tát vì hoàn thành những nguyện vọng ở trên, cho nên Ngài phải tu hành bố thí lớn ít có khó làm được.

Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể nghiêm tịnh vô lượng cõi nước, dâng cúng cho các Đức Phật làm chỗ ở. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa ở nơi A Lan Nhã, vắng lặng không động. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không nương ở nơi kinh đô tụ lạc, tâm ưa thích vắng lặng, vĩnh viễn được rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không ưa chấp tất cả thế gian, nơi lời lẽ thế gian, thường ưa xa lìa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lìa tâm tham, bố thí hết thảy, trong tâm chẳng hối tiếc. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm xuất ly, xả bỏ các gia nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm không bỏn xẻn, thường hành bố thí. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm

không chấp, lìa pháp tại gia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lìa các khổ, trừ diệt tất cả tai nạn sợ hãi. Nguyện cho tất cả chúng sinh nghiêm tịnh mười phương tất cả thế giới, bố thí cho các Đức Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí kinh đô. Vì khiến cho chúng sinh đều được nghiêm tịnh các cõi nước Phật.

Bồ Tát đem căn lành tu tập bố thí kinh đô thành lớn, hồi hướng cho chúng sinh như sau: Như lời Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể dùng công đức của Ngài tu, trang nghiêm vô lượng vô biên cõi nước nhiều như số hạt bụi, đem những cõi nước thanh tịnh đó, dâng cúng cho các Đức Phật, để làm đạo tràng hoằng pháp lợi sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa xa lìa thành thị, ở nơi rừng núi thanh tĩnh, vắng lặng tu tập phạm hạnh, chẳng tuỳ tiện đi du hành khắp nơi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng ở nơi đô thành của vua và trong khu trung tâm thành phố, hoặc là trị trấn lớn đông đúc dân cư. Vì những nơi phồn hoa đó, là nơi ô uế tạo nghiệp, dễ khiến cho người đoạ lạc, cho nên Bồ Tát không muốn cho chúng sinh dính nhiễm nghiệp ác, mà muốn chúng sinh hiểu được tâm ưa thích sự vắng lặng, có thể đắc được trí huệ thanh tịnh rốt ráo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không chấp trước vào tất cả hư huyễn danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, vợ con tiền tài, hưởng thụ vô thường của

thế gian. Đối với những lời lẽ a dua xiểm nịnh của thế gian, phải xa lìa đừng nghe, đừng thấy, vì những lời lẽ ngon ngọt dễ nghe đó, đều dẫn dụ con người đi hướng về con đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm biết đủ thường an vui, chẳng có tham dục. Không tham cầu, thì càng ưa thích bố thí, đem hết thảy bố thí cho người, mà chẳng sinh tâm hối tiếc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm thoát khỏi nhà thế tục, có thể xả bỏ vợ con tài sản danh lợi, phá tan gông cùm chướng ngại vô hình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm không tham xẻn, thường bố thí cho chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm không chấp trước, đối với câu: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại" của thế gian hay nói, không coi là quá nghiêm trọng, vì nó làm chướng ngại chí nguyện xuất gia vô thượng. Và còn có thể dùng thân tâm thanh tịnh, hướng đạo dũng cảm lìa khỏi truyền thống nối dõi tông đường của pháp thế tục gia đình. Tục ngữ có nói: "Nhất tử thành Phật, cửu tộc thăng thiên", thậm chí gà chó ở trong nhà cũng đều theo sinh về trời, đó chẳng hơn là hiếu đạo nối dõi tông đường chăng ? Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi tất cả thống khổ, trừ diệt hết mọi tai nạn hoạ hoạn sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể cúng dường đồ trang nghiêm tốt đẹp, nghiêm tịnh tất cả thế giới trong mười phương, dâng cúng cho các Đức Phật trong mười phương. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí kinh đô. Vì muốn khiến cho chúng sinh đều hoàn thành trang nghiêm thanh tịnh cõi nước của các Đức Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem hết thảy tất cả quyến thuộc trong cung, các thiếu nữ hầu hạ đều xinh đẹp đoan chánh, tài năng đầy đủ, cười nói ca múa, thảy đều khéo léo. Các thứ y phục, các thứ hương hoa, dùng để nghiêm thân, ai thấy cũng đều hoan hỉ, tình không nhàm đủ, nữ báu như vậy trăm ngàn vạn ức Na do tha số, đều do nghiệp thiện của Bồ Tát sinh ra, tuỳ ý tự tại, kính thuận không lỗi lầm, thảy đều đem bố thí hết cho những người đến xin, mà tâm không lưu luyến, tâm không đam mê, tâm không ràng buộc, tâm không chấp lấy, tâm không tham nhiễm, tâm không phân biệt, tâm không đuổi theo, tâm không thủ tướng, tâm không dục lạc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí kinh đô ngôi vua rồi, hiện tại Ngài lại bố thí hết thảy quyến thuộc ở trong cung gồm hoàng hậu, phi tần, thái tử, công chúa và những tì nữ ca múa kỹ nhạc. Những người nữ đó, dung mạo đều xinh đẹp đoan chánh hơn người, tài năng đều đầy đủ, nói cười phong nhã, ca múa tuyệt luân. Quần áo y phục rất đẹp, hoa quý hương thơm dùng trang nghiêm thân, khiến cho ai thấy được cũng đều sinh tâm hoan hỉ, không khi nào nhìn chán.

Nữ báu như vậy có nhiều hàng trăm ngàn vạn ức Na do tha, đều do phước báu nghiệp thiện của Bồ Tát, tích luỹ nhiều đời nhiều kiếp sinh ra. Họ cũng rất an tường tự tại, sống rất tự do, đối với người lớn họ rất kính trọng thuận theo, chưa từng phạm chút lỗi lầm nào. Bồ Tát đem hết những người nữ đó, bố thí cho những người đến xin. Khi Bồ Tát quyết tâm bố thí cho người, thì tâm không lưu luyến mà xả bỏ không được, tâm không đam mê, tâm không bị ràng buộc, tâm không chấp trước buông xả không đặng, tâm không tham dục nhiễm ô, tâm chẳng phân biệt thương ghét, tâm chẳng đuổi theo, tâm chẳng chấp lấy tướng, tâm không dục lạc.

Bấy giờ, Bồ Tát quán các căn lành. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thoát khỏi mà hồi hướng. Được vui trong Phật pháp mà hồi hướng. Nơi không kiên cố được kiên cố mà hồi hướng. Được trí kim cang tâm không thể hoại mà hồi hướng. Vào đạo tràng Phật mà hồi hướng. Đến được bờ bên kia mà hồi hướng. Được tâm vô thượng bồ đề mà hồi hướng. Hay dùng trí huệ thấu đạt các pháp mà hồi hướng. Sinh ra tất cả căn lành mà hồi hướng. Vào nhà các Đức Phật ba đời mà hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu bố thí, lúc đó Ngài tư duy kỹ càng, quán sát tất cả căn lành, khảo lự vì chúng sinh mà hồi hướng, do đó trong tâm Ngài lập ra mười mục tiêu vì chúng sinh hồi hướng:

1. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

2. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được niềm vui tràn đầy trong Phật pháp.

3. Hy vọng tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý việc đời vô thường hư huyễn không có chủ. Trong quá trình sinh tử vô thường không kiên cố, tu học Phật pháp, được pháp tánh thân kiên cố vĩnh hằng.

4. Hy vọng tất cả chúng sinh được trí huệ kim cang Bát Nhã thù thắng, và tâm không thể bị phá hoại.

5. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được nghe pháp ở trong đạo tràng của Phật.

6. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được lên bờ Niết Bàn bên kia.

7. Hy vọng tất cả chúng sinh được tâm vô thượng bồ đề giác đạo.

8. Hy vọng tất cả chúng sinh dùng trí huệ kim cang, thấu đạt thật tướng lý thể của các pháp.

9. Hy vọng tất cả chúng sinh siêng tu các pháp môn Bồ Tát đạo, nhờ đó mà sinh ra tất cả căn lành.

10. Hy vọng tất cả chúng sinh tu hành viên mãn, đầy đủ các công đức, được sinh vào dòng dõi của các Đức Phật ba đời. Vào giống tánh Phật, được thành quả Phật. Bồ Tát căn cứ mười điều nầy, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi pháp như vậy, được sinh vào nhà Như Lai. Tăng trưởng nhân thù thắng thanh tịnh của các Đức Phật. Sinh ra nhất thiết trí đạo tối thắng. Vào sâu trí nghiệp rộng lớn của Bồ Tát. Diệt trừ tất cả phiền não trần cấu của thế gian. Thường cúng dường bố thí công đức ruộng phước. Vì các chúng sinh tuyên nói diệu pháp, khéo léo an lập, khiến cho họ tu tập các hạnh thanh tịnh, thường siêng nhiếp lấy tất cả căn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, thân tâm của Ngài luôn luôn đều huân đúc ở trong Phật pháp đại thừa vô thượng, cho nên Ngài thành tựu giống Phật, sinh vào trong dòng dõi của Phật. Mắt thấy phước đước thù thắng vi diệu của Phật, tăng trưởng nhân tố tối thắng nghiệp thiện thanh tịnh của Bồ Tát, mà sinh ra đạo chủng chủng trí huệ tối thù thắng, vào sâu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, nương trí hành tất cả nghiệp thiện. Diệt trừ vô lượng trần cấu và phiền não của thế gian. Biết phải thường thường cúng dường Tam Bảo, khắp hành bố thí, cứu tế chúng sinh cô nhi nghèo khổ, tu công đức lành, trở thành ruộng phước cho chúng sinh gieo trồng. Lại vì chúng sinh diễn nói diệu pháp của các Đức Phật nói, dung pháp môn phương tiện khéo léo an ủi tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều có thể học tập tu trì hạnh môn thanh tịnh. Thường hộ niệm chúng sinh, giáo

hoá chúng sinh, siêng tu nghiệp thiện, nhiếp lấy tất cả căn lành.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được vô lượng tam muội quyến thuộc. Bồ Tát thắng định tương tục không dứt. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thấy Phật, đều vào trang nghiêm tam muội của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu định lực không nghĩ bàn của Bồ Tát, tự tại du hí vô lượng thần thông. Nguyện cho tất cả chúng sinh vào định như thật, được tâm không hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tam muội thâm sâu của Bồ Tát, nơi các thiền định mà được tự tại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm giải thoát, thành tựu tất cả tam muội quyến thuộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong các thứ tam muội, đều được khéo léo, đều có thể nhiếp lấy các tướng tam muội. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thắng trí tam muội, khắp học tập các môn tam muội. Nguyện cho tất

cả chúng sinh được vô ngại tam muội, vào sâu thiền định, trọn không thối chuyển mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô trước tam muội, tâm luôn chánh thọ chẳng thủ lấy hai pháp.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tất cả quyến thuộc trong nội cung.

Lúc đó, Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu tập bố thí quyến thuộc trong cung, hồi hướng cho chúng sinh như sau: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn được rất nhiều quyến thuộc chánh định chánh thọ, tam muội thiền định tối thắng của Bồ Tát tu tập, vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn hoan hỉ thấy Phật, đồng thời cũng vào trong tam muội trang nghiêm của các Đức Phật-trong chánh định. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại định vi diệu không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, nhậm vận tự tại du hí mười phương cõi nước chư Phật, hiện vô lượng thần thông. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào trong định chân như thật tướng, được tâm kim cang không thể hoại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được chánh định thâm sâu của Bồ Tát, ở trong tứ thiền bát định mà được niềm vui thiền định tự tại, xuất định nhật định không cần tác ý. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm giải thoát, không chấp trước, thành tựu các thứ tam muội, dùng tam muội-chánh định làm quyến thuộc. Lại nguyện cho tất cả

chúng sinh, ở trong vô lượng tam muội đều đắc được tam muội phương tiện khéo léo nhậm vận tự như, có thể dùng một tam muội diễn biến thành vô lượng tam muội, tất cả tam muội đều nhiếp lấy với nhau. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tam muội trí huệ thù thắng, học tập khắp tất cả tam muội, đều đạt được môn viên dung vô ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chánh định viên dung vô ngại, vào trong thiền định thâm sâu, trọn không thối thất công năng thiền định đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chẳng chấp về tam muội không, chẳng chấp về tam muội có, tâm thường ở trong chánh định chánh thọ, chẳng thủ trước pháp môn khác. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí quến thuộc trong nội cung.

Bồ Tát vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được quyến thuộc thanh tịnh không hoại. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được quyến thuộc Bồ Tát. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ Phật pháp. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ nhất thiết trí lực. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh chứng được trí huệ vô thượng. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được quyến thuộc tuỳ thuận. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được người tu hành cùng chí hướng ở

chung với nhau. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả phước trí. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu căn lành thanh tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được quyến thuộc lương thiện. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu biện tài thứ lớp như lý, khéo nói vô tận pháp tạng của chư Phật. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn xả bỏ tất cả căn lành thế tục, đồng tu căn lành thanh tịnh xuất thế. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tịnh nghiệp viên mãn, thành tựu tất cả pháp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tất cả Phật pháp thảy đều hiện tiền, dùng pháp quang minh khắp nghiêm tịnh.

Tại sao Bồ Tát đem công đức căn lành của Ngài bố thí quyến thuộc trong nội cung, hồi hướng cho chúng sinh ? Thứ nhất là Ngài chẳng vì tham đồ hư danh của thế gian. Thứ hai là chẳng tham đồ người khác cúng dường. Ngài một lòng hy vọng tất cả chúng sinh, đều có thể đắc được bạn lành và quyến thuộc thanh tịnh kim cang bất hoại. Lại

vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được quyến thuộc của họ làm Bồ Tát bất thoái. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch pháp của chư Phật nói, đầy đủ sự cầu pháp của họ. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thiết thực tu hành pháp môn của chư Phật nói, mà thành tựu đủ thứ trí huệ thần thông lực. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, chứng được trí huệ vô thượng thù thắng, trên thế gian chẳng có gì hơn được thứ trí huệ Ba La Mật nầy. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được quyến thuộc rất hoà mục, cung kính thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đó đây đều tuỳ thuận khiêm nhường. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, tuỳ nơi đều có thể gặp được bạn đạo chí đồng đạo hợp, cùng tu với nhau, quyết không gặp cảnh khổ ghét mà gặp nhau. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả phước đức và trí huệ, thành tựu bậc Thánh nhân đầy đủ phước huệ. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu đủ thứ căn lành thanh tịnh. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được quyến thuộc thiện lương. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu pháp thân thanh tịnh giống như Phật, sung mãn hư không pháp giới, đồng thể với Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu biện tài chân thật, được trí huệ bốn biện tài vô ngại. Khéo diễn nói đại bảo pháp tạng vô cùng vô tận của chư Phật mười phương ba đời nói, có thứ lớp ví dụ giải nói, hùng biện hợp lý, khiến cho người nghe được pháp hỉ thâm sâu. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, minh bạch chẳng trồng căn lành nhân duyên thế tục, vì căn lành thế tục là hữu lậu, chẳng rốt ráo, cho nên phải vĩnh viễn xả bỏ, phải tu căn lành vô lậu xuất thế, căn lành thanh tịnh hợp với chánh

pháp. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tám vạn bốn ngàn pháp môn của chư Phật nói hiện ra trước mắt-viên mãn thành tựu, dùng trí huệ quang minh của pháp khắp trang nghiêm mười phương cõi nước, khiến cho mười phương cõi nước đều trở thành cõi thanh tịnh yên vui. Vì các nhân duyên như thế, mà Bồ Tát đem căn lành của Ngài bố thí quyến thuộc trong cung, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng chúng sinh thọ được sự lợi ích hồi hướng của Ngài, đầy đủ nguyện vọng của Ngài.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vợ con thương yêu của mình để bố thí. Như thuở xưa thái tử Tu Đạt Noa. Bồ Tát Hiện Trang Nghiêm Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài có thể bố thí vợ con thương yêu của mình, khó xả bỏ mà xả bỏ được, mục đích chỉ vì cầu pháp, cho nên nói Bồ Tát vì pháp mà xả bỏ được, vì pháp quên mình. Bồ Tát có thể xả bỏ vợ con thương yêu của mình, như thuở xưa thái tử Tu Đạt Noa, hiện tại như Bồ Tát Hiện Trang Nghiêm Vương, và còn có vô lượng các Bồ Tát khác, các Ngài chẳng phải chẳng thương yêu vợ con của các Ngài, mà bố thí cho người khác. Các Ngài đem những gì quý báu, thích nhất của mình bố thí cho người, đó mới gọi là khó xả bỏ mà xả bỏ được, khó làm mà làm được, cho nên mới được gọi là Bồ Tát.

Giảng về đoạn nầy có câu chuyện quan hệ về thái tử Tu Đạt Noa xả bỏ vợ con để cầu pháp: Thái tử đã là vương

tử quán đảnh, tức sẽ là người kế vị ngôi vua, nhưng Ngài rất mến mộ Phật pháp, lại ưa thích bố thí lớn. Người hướng về Ngài cầu xin bố thí chẳng biết là bao nhiêu, chẳng những Ngài đem tất cả vật chất và ngôi vua tương lai của Ngài ra bố thí cho người rồi, cuối cùng chỗ ở cũng bố thí luôn. Phụ vương của Ngài thấy tình hình như vậy, bèn cho Ngài chiếc xe bò cũ kỹ, kêu Ngài mang vợ con vào trong rừng sâu núi thẳm không người để ở. Lúc đó, trời Đế Thích vì thấy Ngài tất cả đều xả bỏ được, dẫn vợ và con cạnh bên mình, bèn nghĩ cách thử tâm xả bỏ triệt để của Ngài như thế nào ? Do đó, bèn hoá làm một người Bà La Môn tướng mạo rất xấu xí, đến chỗ thái tử nói rằng:

- "Tôi từng nói rất nhiều diệu pháp, bất quá bây giờ tôi đói quá, nếu Ngài xả bỏ cúng vợ con của Ngài cho tôi ăn, thì tôi sẽ nói pháp cho Ngài nghe".

Thái tử lập tức hứu khả, nhưng vợ của Ngài không nhẫn tâm đưa con mình cho người ăn, bèn khóc lóc.

- Thái tử nói: "Lúc nàng muốn lấy tôi, tôi đã nói e rằng nàng sẽ cản trở tâm cầu pháp của tôi, cho nên tôi không muốn cưới nàng. Về sau nàng đã phát nguyện không cản trở tôi, và còn nguyện trợ giúp cho tôi tu đạo. Lúc đó nàng đã từng nói bài kệ, chẳng lẽ nàng đã quên rồi sao ? Chẳng phải nàng đã nói:

"Vô lượng kiếp đầu đội
Núi kim cang rộng lớn
Nếu thương mà nạp nhận
Tôi cam chịu khổ nầy.
Vô lượng biển sinh tử
Đem thịt thân tôi thí
Ngài được nơi Pháp Vương

Nguyện tôi cũng được thế.
Nếu thương nạp nhận tôi
Làm chủ thân của tôi
Đời đời hành bố thí
Nguyện thường đem tôi thí".

Thái tử nói xong cũng sinh tâm hoan hỉ, bèn dẫn con đưa cho Bà La Môn ăn. Sau đó Bà La Môn nói với thái tử rằng:

"Tất cả hành vô thường
Sinh ra đều có khổ
Năm ấm không vô tướng
Chẳng có ta của ta".

Thái tử nghe rồi, rất hoan hỉ vô cùng, chẳng có gì hối tiếc, bèn biên chép bài kệ nầy lưu truyền cho đời sau nầy.

Lúc đó, trời Đế Thích biết tâm cầu pháp của thái tử kiên cố như thế, rất thán phục, bèn vọt thân lên hư không, hiện ra thân phận của mình, rất cung kính nói với thái tử rằng:

- "Ngài chân thật là bậc tu hành, tương lai nhất định sẽ thành quả Phật".

Nói xong ẩn thân chẳng còn thấy nữa. Lúc đó, thái tử phát hiện vợ con vẫn đang ở bên cạnh Ngài. Một người tu hành thường phải thọ sự khảo nghiệm của chư Thiên, Bồ Tát, hoặc Phật. Nhất là trong lúc nghịch cảnh, xem bạn có chân tâm thành ý tu hành chăng? Do đó, người tu hành nhất định phải có ý chí kiên cường, bằng không thì chẳng vượt qua đặng sự khảo nghiệm, thì sẽ đoạ lạc, hoặc sinh tâm thối chuyển.

Bấy giờ, Bồ Tát nương tâm cầu nhất thiết trí, tu tất cả sự bố thí. Tịnh tu bố thí của Bồ Tát đạo, tâm Ngài thanh tịnh, chẳng có sự hối tiếc, xả bỏ hết thảy sự trân quý của mình, để cầu nhất thiết trí, khiến cho các chúng sinh chí nguyện thanh tịnh thâm sâu, thành tựu hạnh bồ đề, quán Bồ Tát đạo, niệm Phật bồ đề, trụ nơi giống tánh Phật.

Lúc đó toàn tâm toàn ý của Bồ Tát ôm hoài bão chứng được nhất thiết trí huệ, tu hành các sự bố thí, chuyên tâm nhất chí tu hành pháp thanh tịnh của Bồ Tát tu, tâm của Ngài thanh tịnh, chưa từng sinh tâm hối tiếc, mà ngừng nghiệp thiện bố thí. Bồ Tát bố thí, chẳng phải Ngài đem vật chất dư thừa bố thí cho người, cũng chẳng phải đem những gì mình không thích bố thí cho người, càng chẳng phải đem những vật hư hoại bố thí cho người, mà là đem hết tất cả những vật trân quý nhất để bố thí cho người. Vì Ngài cầu đắc được nhất thiết trí. Tư tưởng của Ngài khác với tư tưởng của phàm phu là tại chỗ nầy. Sự truy cầu của phàm phu là vật chất có hình tướng vô thường không thật, sự cầu của Bồ Tát là chí cao vô thượng, trí huệ vĩnh hằng, và Phật pháp thâm sâu vi diệu. Bồ Tát cầu nhất thiết trí, chẳng chỉ vì lợi mình, Ngài hi vọng chúng sinh đắc được sự lợi ích hồi hướng của Ngài, đồng thời cũng sinh tâm thanh tịnh, tin sâu tất cả chánh pháp của chư Phật nói, lập chí lớn phát nguyện lớn, lấy pháp làm niềm vui, hoan hỉ hành bố thí.

Siêng tu lục độ, thành tựu hạnh môn bồ đề giác đạo. Quán sát Bồ Tát tu Phật đạo đại thừa, thường thường nghĩ nhớ bồ đề giác đạo Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật tu chứng. An trụ trong giống tánh của Phật, vĩnh viễn không thối thất, được Phật gia bị.

Đại Bồ Tát thành tựu tâm bố thí như vậy rồi, quyết định chí cầu thân của Như Lai. Tự quán thân mình hệ thuộc tất cả, chẳng được tự tại. Lại dùng thân của Ngài nhiếp khắp chúng sinh, giống như cõi châu báu, bố thí tất cả, ai chưa đầy đủ thì khiến cho họ được đầy đủ. Bồ Tát hộ niệm chúng sinh như thế, muốn khiến cho thân mình làm tháp bậc nhất, khắp khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ. Muốn nơi thế gian sinh tâm bình đẳng. Muốn vì chúng sinh làm hồ mát mẻ. Muốn ban cho chúng sinh tất cả sự an lạc. Muốn vì chúng sinh làm đại thí chủ. Trí huệ tự tại, biết rõ hạnh của Bồ Tát tu hành, mà có thể đại thệ trang nghiêm như thế. Hướng về nhất thiết trí, nguyện thành tựu ruộng phước trí huệ vô thượng. Khắp nhớ nghĩ chúng sinh, thường theo bảo hộ, mà có thể thành tựu thân mình lợi

ích trí huệ quang minh, chiếu khắp thế gian. Thường siêng nghĩ nhớ tâm bố thí của Bồ Tát, luôn ưa thích quán sát cảnh giới của Như Lai.

Đại Bồ Tát thành tựu tâm bố thí như đã nói ở trên rồi. Ngài quyết định lập chí trên cầu Phật đạo, muốn được pháp thân giống như Phật. Ngài lại quán sát thân thể của mình, trong vô hình bị rất nhiều trần lao ràng buộc, không thể đắc được tự tại. Ví như nóng lạnh đói khát, đều không thể tự chủ được, vì thích ứng sinh tồn nên phải thay đổi thân thể. Tuy nhiên cảm thấy sắc thân nầy hệ luỵ, nhưng không nhờ sắc thân nầy để tu chân, thì không thể nào thành tựu đạo nghiệp, cho nên phải nhiếp hoá khắp chúng sinh, vẫn còn phải dùng thân thể nầy. Ví dụ: Thân thể nầy giống như cõi châu báu, có các châu báu ẩn tàng thâm sâu, có thể sinh sản ra các thứ báu vật, đem những báu vật đó làm bố thí lớn, khiến cho những chúng sinh nghèo khổ, đều được đầy đủ nhu cầu của họ, khiến cho họ đều có đời sống an ổn vui vẻ. Bồ Tát thường hộ niệm chúng sinh như vậy, chẳng xả bỏ chúng sinh, do đó Ngài hi vọng mình trở thành tháp báu bậc nhất trong thế gian, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được Ngài đều sinh tâm đại hoan hỉ. Lại cảm thấy mình đối với tất cả chúng sinh trong thế gian, phải đối đãi bình đẳng, không có tâm phân biệt thương ghét. Lại cảm thấy mình phải làm hồ mát mẻ cho tất cả chúng sinh, có thể tắm rửa tẩy trừ hết những bụi bặm và phiền não của họ. Lại hi vọng có thể ban cho chúng sinh tất cả sự an lạc. Lại nghĩ đến phải làm đại thí chủ của chúng sinh, khắp bố

thí cho họ những đồ vật họ cần dùng, họ thích nhất, và pháp ích vô thượng.

Hết thảy trí huệ của Bồ Tát nhậm vận tự như, vì Ngài đã thấu triệt quán thông tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, đều đã viên dung vô ngại, mà còn phát thệ nguyện lớn, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, dùng nguyện lớn đó trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm pháp thân của mình. Mục tiêu của Ngài là hướng về nhất thiết trí huệ thành Phật, muốn mình trở thành ruộng phước trí huệ vô thượng của chúng sinh. Khắp thương xót nghĩ đến tất cả chúng sinh, tuỳ thời tuỳ lúc hộ trì họ, chẳng khiến cho họ thọ tai nạn sợ hãi. Tuy nhiên Bồ Tát không lúc nào chẳng lợi ích chúng sinh mà khổ nhọc, nhưng Ngài chẳng bỏ sự tu trì của mình. Ngài làm việc lợi người lợi mình rồi, đại trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài thường nghĩ nhớ không quên, là làm một vị đại Bồ Tát phải có tâm bố thí. Vì bố thí là đứng đầu trong lục độ Ba La Mật, Bồ Tát có thể viên mãn rốt ráo bố thí độ, thì năm độ kia nhất định cũng sẽ viên mãn đầy đủ. Khi nào Bồ Tát làm việc, đều lấy trí huệ làm đầu, chẳng giống như phàm phu chúng ta dùng ý làm việc. Dùng ý làm việc tức là tư tưởng ngu si, hành vi điên đảo. Do đó, Bồ Tát thường siêng nghĩ nhớ tâm bố thí, để đừng mất đi căn lành bố thí. Bồ Tát cũng thường hoan hỉ tĩnh toạ ngồi suy gẫm cảnh giới của chư Phật, quán tưởng cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ của chư Phật đang ở.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không ràng buộc không chấp trước bố thí vợ con. Căn lành tu tập được hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ nơi Phật bồ đề, khởi thân biến hoá, khắp cùng pháp giới, chuyển bánh xe pháp bất thoái. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô trước, nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tâm thương ghét, dứt sạch kết tập tham sân. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đệ tử Phật, theo Phật tu hành. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, sinh tâm như chính nhà mình, không thể trở hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường làm con Phật, từ pháp hoá sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nơi rốt ráo, thành tựu trí huệ tự tại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh chứng Phật bồ đề, vĩnh viễn lìa phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh diễn nói đầy đủ đạo Phật bồ đề, thường thích tu hành pháp thí vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm chánh định, chẳng bị tất cả các duyên phá hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi cội bồ

đề, thành tối Chánh Giác, khai thị vô lượng các thiện nam nữ từ pháp hoá sinh.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vợ con. Vì muốn khiến cho chúng sinh đều chứng được trí huệ vô trước giải thoát vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài dùng tâm chẳng ràng buộc, chẳng chấp trước, tâm giải thoát chân chánh buông xả tự tại, bố thí vợ và con của Ngài cho người xin, căn lành tu tập được vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bồ đề giác đạo của Phật, đắc được ý sinh thân ngàn biến vạn hoá, du hành khắp mười phương thế giới, chuyển bánh xe pháp bất thoái, hoằng dương chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ vô trước, ôm hoài bảo đại nguyện lực đã phát ra, đến mười phương cõi nước chư Phật gần gũi chư Phật, cúng dường lễ bái chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tâm tình ái và thương ghét quá khứ, vì ái dục là chủ nhân khiến cho chúng sinh trầm luân trong dòng sinh tử vô lượng kiếp, thương ghét che lấp tâm trí vốn có, ràng buộc con người đi vào đường ác, điên đảo thị phi tạo nghiệp ác. Nếu như xả bỏ được hai thứ tâm nầy, thì có thể dứt trừ được kết tập tham luyến, thoát khỏi biển khổ, nhập vào dòng pháp tánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều quy y Phật, làm đệ tử của Phật, theo chư Phật tu hành, học phương pháp của Phật tu hành, học hạnh của Phật, học từ bi của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh ở tại đạo

tràng của Phật, giống như ở nhà mình, giống như nương ở nhà của cha mẹ mình, trong tâm chẳng có trở ngại, cũng chẳng bị dị luận ngoại đạo làm giao cảm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường làm trưởng tử của chư Phật, như tùng Phật khẩu sinh, tùng pháp hoá sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được nơi quy y chân thật, thành tựu trí huệ tự tại giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu bồ đề giác đạo Phật quả, giống như chư Phật đã chứng được, vĩnh viễn xa lìa vô minh phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bốn biện tài vô ngại, diễn nói bồ đề giác đạo của Phật nói, thường thường ưa thích tu hành pháp môn bố thí vô thượng.

Trong pháp môn bố thí, thì bố thí pháp là trên hết, bố thí tài là giúp đỡ người cải thiện đời sống, bố thí pháp là tiếp nối huệ mạng, cho nên bố thí pháp là trên hết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm chánh định, đối với bất cứ việc gì, cũng đều có sự nhận thức chánh quyết, có tông chỉ nhất định không thay đổi. Bồ Tát hy vọng chúng sinh có tâm chánh định, thì sẽ không bị những duyên bên ngoài phá hoại sự thành tựu chánh đáng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng được quả vị Phật, sau đó chuyển bánh xe pháp, khai thị vô lượng chánh pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thọ được sự lợi ích của chánh pháp, đều trở thành người hoàn mỹ nhất, tài đức kiêm toàn. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vợ con. Vì muốn khiến cho mỗi chúng sinh, đều có thể chứng được đại trí huệ chẳng có chướng ngại, chân chánh giải thoát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trang nghiêm nhà cửa phòng xá và các đồ tư sanh. Tuỳ theo người cầu xin, tất cả đều bố thí cho hết. Thực hành bố thí pháp, chẳng chấp trước về nhà cửa, xa lìa tất cả quan niệm nhà ở, nhàm chán gia nghiệp, đồ tư sanh, chẳng tham, không thích, không bị tâm ràng buộc. Biết nhà dễ hư hoại, tâm luôn nhàm lìa, đều chẳng có sự ưa thích. Song, muốn xuất gia tu hạnh Bồ Tát, dùng các Phật pháp mà tự trang nghiêm chính mình, tất cả đều xả bỏ, trong tâm chẳng hối tiếc. Thường được chư Phật khen ngợi. Nhà cửa tài vật, tùy theo chỗ có, đều bố thí cho hết, thấy người đến xin, sinh tâm vui mừng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài sửa sang nhà cửa cho thật đẹp, cùng với đủ thứ vật cần dùng. Nếu có người đến cầu xin, thì Bồ Tát chẳng do dự lập tức đem bố thí tặng cho họ. Bồ Tát tu pháp môn bố thí, đối với tất cả gia đình, Ngài chẳng có tâm chấp trước, trong tâm của Ngài sớm đã lìa quan niệm gia tộc. Ngài minh bạch nhà vốn là không, do nhân duyên hoà hợp mà thành, duyên hết thì sẽ phân tán, có gì mà chấp trước ! Ngài vốn nhàm chán hết thảy động sản và bất động sản trong nhà, cùng với những đồ vật tư sanh. Trong đời sống hằng ngày, Ngài

chẳng tham hưởng thụ quần áo đẹp thức ăn ngon năm dục, cho nên tâm của Ngài chẳng bị những vật chất đó ràng buộc. Ngài biết nhà cuối cùng cũng sẽ tan hoại, chẳng tồn tại vĩnh viễn, cho nên tâm của Ngài đối với quan niệm gia đình rất là đạm bạc, luôn luôn đều muốn xả bỏ nhà thế tục, xuất gia tu đạo, cầu thoát khỏi nhà ba cõi. Bồ Tát nhìn xuyên thủng tất cả, buông xả tất cả, vì không bị gia đình bức bách, cho nên Bồ Tát chỉ cầu thoát khỏi nhà thế tục, tu học theo hạnh Bồ Tát. Dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn của chư Phật nói tu tập, mà chứng được đạo quả bồ đề, để trang nghiêm thân mình. Xả bỏ hết vật chất bên ngoài thân, chẳng sinh tâm hối tiếc. Tác phong như thế của Bồ Tát, luôn luôn được mười phương chư Phật tán thán khen ngợi: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông thật tinh tấn, phát tâm đại bồ đề như thế, làm việc mà người khác không làm được, xả bỏ nhà cửa vật chất mà người khác không thể xả bỏ được, tất cả hết thảy, đều bố thí cho người khác, mà chẳng hối tiếc, chẳng lưu luyến, chẳng chấp trước, thật là đáng quý. Bồ Tát thấy thấy có người đến cầu xin, trong tâm rất hoan hỉ vô cùng, vui mừng có cơ hội thực hành đại bố thí.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh xả lìa vợ con, thành tựu niềm vui xuất gia bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh giải thoát khỏi nhà ràng buộc, vào nhà giải thoát, ở

trong các Phật pháp tu hành phạm hạnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả lìa bỏn xẻn, ưa thích bố thí tất cả, tâm chẳng thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa nghiệp nhà, ít dục biết đủ, không cất giấu của cải. Nguyện cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nhà thế tục, trụ nhà Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp vô ngại, diệt trừ tất cả sự chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa sự luyến ái quyến thuộc gia đình, tuy hiện ở nhà mà tâm chẳng chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo hoá dụ, không lìa nghiệp nhà, mà nói trí huệ của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh thân hiện tại gia, tâm thường tuỳ thuận Phật trí mà trụ. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở tại gia, mà trụ nơi nhà Phật, khắp khiến cho vô lượng vô viên chúng sinh phát tâm hoan hỉ.

Đó là hối hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí nhà cửa. Vì muốn khiến cho chúng sinh thành tựu đủ thứ

hạnh nguyện thần thông trí huệ của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát tu hạnh bố thí, lúc đó lại đem căn lành tu tập bố thí nhà cửa, vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh quyết tâm xả lìa tự cầu giải thoát, đi tu học phạm hạnh Bồ Tát đạo, thành tựu tự tại an lạc của sự xuất gia. Xuất gia là việc không dễ dàng, chẳng phải cạo đầu xong, mặc y cà sa vào, nói mấy câu đạo lý nghe hay lỗ tai, ngồi đó nhắm mắt tham thiền. Đó chỉ là người xuất gia mặc y Phật, ăn cơm Phật, biểu diễn mà thôi. Nếu có thể lời nói hành động hợp nhất, từ bi bình đẳng đãi người tiếp vật, trước người sau người chẳng trái với chánh đạo, thì đó mới là bổn phận của một người xuất. Người xuất gia có ba loại:

1. Thân xuất gia tâm không xuất gia.
2. Tâm xuất gia thân chưa xuất gia.
3. Thân tâm đều đã xuất gia.

Nhà xuất gia có ba trình độ khác nhau, xem người công phu tu trì mà định.

1. Xuất thế tục gia (ra khỏi nhà thế tục): Đây tứ là bốn chúng đệ tử-Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Da Di Ni.

2. Xuất phiền não gia (ra khỏi nhà phiền não): Xuất gia rồi mỗi người tự tu trì tiến tới, chỉ có mình biết, bất quá nói năng hành động của người này, người khác cũng có thể nhìn thấy được. Tập khí mao bệnh của một người xuất gia, ngày càng giảm bớt, thì biểu hiện tham sân si, ngày càng tiêu diệt, cổ đức có nói:

"Vô minh phần phần phá

Pháp thân phần phần chứng".

Nghĩa là phá từng phần từng phần vô minh, chứng từng phần từng phần pháp thân. Vị xuất gia đó, đang nỗ lực thoát khỏi nhà vô minh phiền não, hướng đi tới đại đạo bồ đề.

3. Xuất tam giới gia (ra khỏi nhà ba cõi): Đây tức là người đã xuất gia mà vẫn còn chìm đắm trong tại gia, khai thị tổ hợp gia tộc, đều do nhân duyên thành tựu, không cần quá chấp trước. Họ dẫn dụng nhân sinh đạo lý đại trí huệ của Phật nói, chỉ dẫn những kẻ mê lầm, khiến cho họ không lìa nhà thế tục, mà cũng tín ngưỡng Phật pháp, tu học Phật pháp, minh bạch Phật pháp, không bị nhà thế tục trói buộc.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuy nhiên hiện thân ở trong nhà thế tục, mà tâm tuỳ thuận trí huệ của chư Phật, tu hành biện đạo an trụ chẳng động. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuy nhiên hiện tại chẳng có xuất gia, vẫn là cư sĩ tại gia, nhưng tâm nguyện của họ đã trụ nơi địa vị của Phật, có thể khắp khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh, phát sinh tâm hoan hỉ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí nhà cửa. Vì muốn khiến cho chúng sinh thành tựu đủ thứ đại nguyện và pháp môn tu hành như Bồ Tát, và thần thông trí huệ nhậm vận tự tại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí đủ thứ vườn rừng đình đài, nơi trang nghiêm du hí khoái lạc, bèn nghĩ như vầy: Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh làm vườn rừng tốt. Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh thị hiện pháp vui. Tôi sẽ

bố thí cho tất cả chúng sinh ý hoan hỉ. Tôi sẽ bày cho tất cả chúng sinh vô biên sự vui mừng. Tôi sẽ bố thí cho tất cả chúng sinh pháp môn khai tịnh. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm hoan hỉ. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được Phật bồ đề. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn nguyện lớn. Tôi sẽ ở nơi chúng sinh giống như cha mẹ. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ quán sát. Tôi sẽ bố thí cho tất cả chúng sinh đồ vật tư sanh. Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sinh giống như cha lành, sinh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giải thoát khỏi sự ràng buộc gia đình, nhập vào gia đình của chư Phật, tu học pháp môn của chư Phật nói, siêng tu phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trừ khử sạch tâm tham sân si, chuyển biến thành tâm hỉ xả hoan hỉ bố thí, ưa thí xả hết thảy vật chất, vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi quan niệm gia đình thế tục, thăng quan phát tài, dương danh hiển thân, truyền tông tiếp đại .v.v...càng không muốn tham đồ bất nghĩa, cất giấu châu báu, những việc đó đều là gốc mầm tạo nghiệp mang hoạ. Cổ nhân có nói:

"Đa tàng tất hậu vong".

Lại nói:

"Thân biên vô ái vật
Tự vô phiền não sinh".

Nghĩa là mình chẳng có vật thương tiếc, thì chẳng có phiền não gì sinh ra. Cổ nhân nói không sai chút nào, chung quanh mình thương tiếc vật gì nhiều, thì phiền não ràng buộc không ngừng, đó cũng là thương tiếc vật gì, thì cũng xả bỏ không được, chết đi chẳng nhắm mắt đặng, cuối cùng vẫn là hai bàn tay trắng ra đi.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm thoát khỏi phiền não ràng buộc của nhà thế tục, để học Phật pháp, tu học hạnh thanh tịnh, tương lai trụ ở trong nhà của Phật, ở với Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp rốt ráo viên dung vô ngại, diệt trừ sạch tất cả pháp ô nhiễm chướng ngại người khác, thanh tịnh tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi tình ái trong gia đình, tuy nhiên hiện là thân phận tại gia, nhưng trong tâm chẳng chấp trước luyến ái về gia đình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo làm vườn hoa lớn nhỏ, rừng cây danh quý, thiết kế lầu các tinh xảo mỹ lệ, đình đài, nhà ca hát, nhảy múa, nơi nơi đều trang trí rất là đẹp đẽ, trần thiết cũng trang nghiêm, thật là tận thiện tận mỹ, khiến cho mọi người vui chơi mà quên về. Bồ Tát bố thí những nơi cao cấp như vậy cho chúng sinh, Ngài vẫn cảm thấy chưa đủ, do đó, trong tâm Ngài nghĩ: Bản thân tôi phải làm một vườn rừng đẹp cho chúng sinh, để cho chúng sinh học từ hành vi của tôi mà được hoàn thành nhân cách kiện toàn. Tôi phải vì chúng sinh dùng thân làm khuông phép, thị hiện đời người chánh

quyết bát chánh đạo, khiến cho chúng sinh biết lấy pháp làm vui, mới là chân chánh an lạc. Tôi phải tuỳ thời bố thí cho tất cả chúng sinh tâm ý hoan hỉ. Tôi phải chỉ dẫn chúng sinh, như thế nào để truy cầu vô biên vô tận hoan hỉ an lạc. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh khai thị diễn nói đủ thứ pháp môn thanh tịnh. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, tuỳ thời đều tự tại phát sinh tâm hoan hỉ. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được quả bồ đề giác đạo của Phật. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể viên mãn thành tựu nguyện lớn của họ đã phát. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh như là người cha từ ái của họ. Tôi phải giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều khai mở đại trí huệ, dùng mắt trí huệ để quán sát tất cả nhân duyên thiện ác thị phi, tuần hoàn nghiệp báo trên thế gian. Tôi phải bố thí cho tất cả chúng sinh vật chất nuôi dưỡng sinh mạng, dưỡng lớn Phật pháp huệ mạng. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh, giống như mẹ hiền của họ, bồi dưỡng họ sinh trưởng các thứ căn lành, hướng dẫn họ phát tâm nguyện lớn, gieo trồng hạt giống bồ đề.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu hành các căn lành như vậy, nơi chúng sinh ác, chẳng sinh tâm mỏi nhàm, cũng chẳng lầm khởi tâm xả bỏ. Giả sử thế gian đầy tất cả chúng sinh không biết ơn, Bồ Tát ở chỗ họ ban đầu chẳng sinh tâm hiềm hận, chẳng sinh một tâm niệm cầu báo đáp, chỉ muốn diệt vô lượng khổ não của họ. Nơi các thế gian

tâm như hư không, chẳng có sự nhiễm trước, khắp quán tướng chân thật của các pháp. Phát thệ nguyện lớn, diệt trừ khổ của chúng sinh. Vĩnh viễn chẳng nhàm bỏ chí nguyện đại thừa, diệt trừ tất cả những cái thấy, tu các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát, giống như Kinh văn ở trước đã nói, tu hành đủ thứ căn lành, đối với những chúng sinh ác bất thiện, Ngài chẳng sinh tâm nhàm chán, cũng không thể gặp mà khởi tâm bỏ họ. Giả sử trên thế gian đầy dẫy tất cả những chúng sinh không biết ơn báo đức, đối với thiện tri thức vong ơn bội nghĩa, Bồ Tát đối với loại người nầy, từ đầu đến cuối cũng chẳng hiềm khích họ, chẳng sân sận họ, tuyệt đối chẳng sinh một tâm niệm đáp lại, nhận rằng mình bố thí cho các bạn rất nhiều đồ vật, đối đãi các bạn có ơn, thì các bạn sẽ báo đáp tôi, làm nô lệ cho tôi. Bồ Tát chẳng có những tư tưởng như thế, chỉ nguyện có thể thay thế chúng sinh diệt trừ vô lượng đau khổ phiền não. Đối với tất cả vinh hoa phú quý trên thế gian, hưởng thụ năm dục, Ngài đều thấy như là mây trôi. Tâm của Ngài giống như hư không, có thể dung chứa vạn vật, chẳng sinh chẳng diệt, không tăng không giảm, không dơ không sạch, chẳng nhiễm một chút nào, chẳng chấp trước bất cứ những gì, tự tại vô hạn. Khắp quán sát thật tướng của các pháp, minh bạch tướng chân thật tức là vô tướng, vô tướng mới là thật tướng. Có tướng thì có sinh

diệt, vô tướng thì chẳng có sinh diệt. Cho nên Bồ Tát đã giác ngộ đạo lý nầy, bèn phát thệ nguyện lớn cứu chúng sinh thoát khỏi cảnh mê có tướng, diệt trừ đau khổ truy cầu, chấp trước, có tướng của chúng sinh. Ngài vĩnh viễn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, vĩnh viễn cũng chẳng xả lìa chí nguyện Bồ Tát đại thừa cứu chúng sinh. Ngài đã diệt trừ kiến hoặc tà tri tà kiến, tư hoặc, vô minh hoặc. Đầy đủ chánh tri chánh kiến, tu hành hạnh lớn nguyện lớn bình đẳng vô tư của các vị đại Bồ Tát, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, nhiếp các căn lành đều đem hồi hướng:

Nguyện cho tất cả chúng sinh niệm niệm sinh ra vô lượng pháp lành, thành tựu tâm vườn rừng vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp chẳng động, thấy tất cả chư Phật đều hoan hỉ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa thích pháp vườn tược, được niềm vui vườn tược của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được niềm vui du hí của Phật, thường khéo du hí cảnh giới trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được niềm

vui du hí, đến khắp đạo tràng chúng hội cõi nước của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, giống như ở trước đã nói, quán sát căn tánh ưu liệt của chúng sinh thế gian rồi, Bồ Tát thương xót chúng sinh ngu si, nghĩ muốn cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, do đó, Ngài nhiếp lấy các thứ căn lành của mình tu tập, đều hồi hướng cho chúng sinh. Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, đều từ từ sinh ra vô lượng pháp lành, thành tựu tâm tốt đẹp giống như vườn rừng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp tam muội chánh định chẳng động, ở trong định thấy được các đức Phật, mỗi vị Phật đối với Bồ Tát đều sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoan hỉ như pháp vườn hoa và vườn động thực chim thú quây quần, người với chim thú sống hoà bình với nhau, đầy sự vui vẻ thương yêu. Chỉ có vườn tược trong cõi nước chư Phật, mới đắc được sự vui vẻ không thể nghĩ bàn như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm pháp thanh tịnh thượng diệu, luôn luôn có thể thấy được thần túc vườn rừng của Phật. Thứ vườn rừng đó nhà tự nhiên ngàn biến vạn hoá, có thần lực kỳ diệu không thể nghĩ bàn, có thể ví dụ nó có thần túc thông. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui du hí của Phật, sự du hí đó là chư Phật vì giáo hoá chúng sinh, biến đổi phương thức dẫn dắt chúng sinh nhập vào biển trí huệ của Phật, chứ chẳng phải du hí của thế gian chẳng có ý nghĩa gì, mà là có thể khiến cho chúng sinh thường du hí trong cảnh giới trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui du hí thần thông, ở trong

mỗi niệm có thể đến khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, tham gia đại pháp hội thuyết pháp, nghe chánh pháp, trong đạo tràng của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu du hí giải thoát của Bồ Tát, suốt kiếp thuở vị lai thực hành hạnh Bồ Tát, tâm không mệt mỏi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy tất cả chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn, trụ nơi vườn rừng của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi, đều cúng dường các đức Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm muốn thiện lành, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vườn rừng đình đài. Vì muốn khiến cho chúng sinh thấy được tất cả chư Phật. Du hí tất cả vườn rừng của Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu giải thoát vô ngại giống như các đại Bồ Tát, nhậm vận tự tại du hí trong các cõi, suốt thuở vô lượng kiếp vị lai, đều tu hành

hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, mà tâm vĩnh viễn không mệt mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được chư Phật đầy dẫy trong hư không pháp giới, mỗi chúng sinh đều phát tâm bồ đề rộng lớn, mọi người đều trụ nơi vườn rừng của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể đến khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, đến đạo tràng của mỗi vị Phật để cúng dường chư Phật, lễ lạy chư Phật, gần gũi chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được tâm vui thiện lành, thanh tịnh ba nghiệp thành tựu căn lành, trang nghiêm cõi nước chư Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vườn rừng đình đài. Ngài vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể thấy được mười phương chư Phật, tự tại du hí nơi vườn rừng của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lập trăm ngàn ức Na do tha, vô lượng vô số hội bố thí rộng lớn, tất cả đều thanh tịnh, được chư Phật ấn khả, trọn không tổn não một chúng sinh nào. Khắp khiến cho chúng sinh xa lìa các điều ác, thanh tịnh ba nghiệp, thành tựu trí huệ, mở bày vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cảnh giới thanh tịnh. Tích tập vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vật tư sanh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp bố thí, Ngài đã từng lập trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vô

lượng vô số lần pháp hội bố thí rộng lớn. Những lần pháp hội đó, đều làm được viên mãn thanh tịnh, lại được mười phương chư Phật khen ngợi ấn khả. Từ đầu đến cuối chẳng có tổn hại não loạn một chúng sinh nào. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều xa lìa các thứ nghiệp ác, đắc được đạo quả ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu tâm trí huệ. Mở bày vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cảnh giới thanh tịnh. Tích tập vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vật tư sanh tốt đẹp.

Bồ Tát phát tâm bồ đề rất khó được, hành bố thí vô hạn, khiến cho các chúng sinh trụ đạo thanh tịnh. Ban đầu, giữa, sau, đều thiện. Sinh niềm tin hiểu biết thanh tịnh. Tuỳ thuận sự ưa thích trăm ngàn ức vô lượng tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Dùng đại từ bi cứu hộ tất cả, thừa sự cúng dường chư Phật ba đời. Vì muốn thành tựu tất cả giống Phật. Tu hành bố thí, trong tâm chẳng hối tiếc, tăng trưởng niềm tin, thành tựu viên mãn hạnh thù thắng, niệm niệm tăng tấn bố thí Ba La Mật.

Bồ Tát phát tâm bồ đề vô thượng rất khó được, thực hành đại bố thí khó xả mà xả bỏ được-trong thì xả đầu mắt tuỷ não ngũ tạng lục phủ và thân nầy. Ngoài thì xả đất

nước vợ con và tất cả kho tàng bảy báu. Bố thí pháp, bố thí không sợ hãi, chẳng có giới hạn. Khiến cho tất cả chúng sinh đều an trụ nơi Phật đạo thanh tịnh. Ban đầu lành, giữa lành, sau lành, ngày đêm sáu thời, chẳng có thời nào chẳng sinh tâm tin thanh tịnh, và đối với Phật đạo các thứ pháp môn tâm trí giác ngộ thông đạt thấu hiểu. Tuỳ thuận trăm ngàn ức vô lượng chúng sinh đều hoan hỉ. Bồ Tát đều khiến cho mỗi người đều đầy đủ tâm hoan hỉ của họ. Dùng tâm đại từ bi để cứu bạt tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, dùng nguyện lực cứu khổ cứu nạn, để bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được an ổn vui vẻ. Thừa sự mười phương chư Phật, dùng đồ vật thượng hạng cúng dường mười phương chư Phật. Mục đích Bồ Tát tu hành thành khẩn như thế, là vì hy vọng thành tựu đức hạnh giống Phật, tu hành bố thí lớn khó làm mà làm được. Hy sinh bất cứ cái gì, đều hành vô sở đắc, trong tâm chưa từng so sánh, cũng chẳng sinh tâm hối tiếc. Căn lành tăng trưởng, niềm tin ngày càng kiên cố, viên mãn thành công đủ thứ hạnh môn thù thắng.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm đại thừa, đều được thành tựu bố thí đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể thực hành hội bố thí lớn. Bố thí tất cả. Bố thí lành. Bố thí tối thắng. Bố thí vô thượng. Bố thí vô thượng nhất. Bố thí

không gì bằng. Bố thí vượt hơn các thế gian. Bố thí được tất cả chư Phật khen ngợi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm thí chủ bậc nhất. Nơi các đường ác cứu giúp chúng sinh, đều khiến cho họ được vào con đường trí huệ vô ngại. Tu đại nguyện bình đẳng căn lành như thật, tự chứng được trí huệ cảnh giới không khác biệt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ các thiền định trí huệ vắng lặng, vào con đường bất tử, rốt ráo tất cả thần thông trí huệ. Dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ các bậc, trang nghiêm Phật pháp, đến nơi bờ kia, vĩnh viễn không thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lập hội bố thí lớn, trọn không nhàm mỏi, cứu tế chúng sinh, chẳng ngừng nghỉ, rốt ráo nhất thiết chủng trí vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành, đến được bờ kia vô lượng công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được chư Phật khen ngợi, khắp vì thế gian làm đại thí chủ, công đức đầy đủ, sung mãn pháp giới, chiếu khắp mười phương, bố thí niềm vui vô thượng.

Khi Bồ Tát thành tựu hạnh thù thắng, hướng về bố thí Ba La Mật rồi, Ngài bèn đem hết thảy các căn lành tu tập, hồi hướng cho chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều phát tâm Bồ Tát đại thừa-đại thừa là thừa viên mãn, tức cũng là Phật thừa, Bồ Tát thừa. Bồ Tát hi vọng thành Phật, cho nên phải phát tâm đại thừa, phát tâm đại thừa độ khắp chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Đều có thể thành tựu bố thí đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thực hành pháp hội bố thí lớn, đem hết tất cả ra bố thí, dùng tâm lành tận thiện tận mỹ để bố thí, bố thí thù thắng nhất, bố thí tốt đẹp nhất, bố thí vô thượng nhất, bố thí chẳng có gì bằng được, bố thí vượt hơn tất cả thế gian, được mười phương chư Phật tán thán khen ngợi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại thí chủ bậc nhất trên thế gian, đến bốn đường ác bố thí bình đẳng, và còn khuyên họ cải ác hướng thiện, cứu tế họ thoát khỏi các đường ác, hy vọng họ tương lai đều đắc được trí huệ viên dung vô ngại, vào Phật đạo, tu hành nguyện lớn bình đẳng, thành tựu trí huệ căn lành bình đẳng chân thật, chẳng có tâm phân biệt, tự chứng được cảnh giới trí huệ thật tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ trong bốn thiền tám định vắng lặng, dùng trí diệt khổ sinh tử, vào con đường Niết Bàn chấm dứt sinh tử. Đắc được thần thông và trí huệ

chân thật, dũng mãnh tinh tấn tu hành Phật đạo, viên mãn đầy đủ công đức các bậc thập địa, thành tựu quả vị thập địa Bồ Tát. Dùng căn lành tu tập để trang nghiêm Phật pháp, đến được Niết Bàn bờ kia, vĩnh viễn không thối chuyển tâm bồ đề, cũng chẳng thối lùi về địa vị phàm phu, trừ phi theo nguyện lực trở lại, vẫn còn sinh tử độ khắp chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng thường lập pháp hội bố thí lớn, chẳng nhàm mỏi, luôn luôn cứu tế tất cả chúng sinh, tâm nguyện bố thí luôn luôn không ngừng nghỉ giữa chừng. Như thế niệm niệm không ngừng hành bố thí công đức, cuối cùng sẽ đắc được nhất thiết chủng trí vô thượng chân thật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn siêng năng gieo trồng tất cả căn lành, thời thời tài bồi căn lành, khiến cho căn lành tăng trưởng, đạt đến công đức bờ kia chẳng có hạn lượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường được chư Phật tán thán khen ngợi, đến khắp mười phương thế giới, làm đại thí chủ của chúng sinh, đủ thứ công đức đầy đủ viên mãn, đầy dẫy khắp hư không pháp giới, ân huệ bố thí khắp và mười phương cõi nước, ban cho chúng sinh niềm vui vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lập hội bố thí lớn, rộng tích tập căn lành, bình đẳng nhiếp chúng sinh đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu bố thí thù thắng nhất, khắp khiến cho chúng sinh trụ thừa đệ nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, bố thí theo thời, vĩnh viễn lìa phi thời, bố thí lớn rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu bố thí lành, đến được bố thí bờ kên kia của Phật đại trượng phu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, rốt ráo thường hành bố thí đại trang nghiêm, tôn hết tất cả chư Phật làm thầy, thảy đều gần gũi, cúng dường lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi bố thí thanh tịnh, tích tập vô lượng phước đức đồng pháp giới, đến bờ bên kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi các thế gian làm đại thí chủ, thệ độ mọi loài, trụ bậc Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành lập hội bố thí lớn của đại Bồ Tát. Vì muốn khiến cho chúng sinh hành bố thí vô thượng, bố thí rốt ráo của Phật, thành tựu bố thí lành, bố thí không thể hoại, bố thí cúng dường chư Phật, bố thí không sân hận, bố thí cứu chúng sinh, bố thí thành nhất thiết trí, bố

thí thường thấy chư Phật, bố thí khéo tinh tấn, bố thí rộng lớn thành tựu tất cả công đức trí huệ của Bồ Tát chư Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, mở pháp hội bố thí lớn nhất, vật chất chất đống như núi, phàm là hết thảy đồ vật ở nhân gian hoặc trên trời đều có hết, tuỳ ý chúng sinh hoan hỉ, đều có thể làm mãn nguyện yêu cầu của họ, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sinh đến Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu sự bố thí thù thắng đặc biệt nhất, giảng Kinh thuyết pháp, khai thị các pháp môn thâm áo, chỉ dẫn chúng sinh tu Phật đạo vô thượng, khắp khiến cho chúng sinh đều trụ nơi Phật thừa bậc nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, bố thí đúng thời-như đói thì bố thí cơm, khát thì bố thí nước. Đương lúc cần gấp, thì lập tức đầy đủ nguyện vọng của họ, đó là bố thí đúng thời. Giả sử người khác không cần nữa, mà bạn vẫn bố thí, thì ngược lại làm cho họ phiền phức, cho rằng bạn là kẻ nguỵ thiện, đó là bố thì không đúng thời. Bồ Tát hy vọng chúng sinh không bố thí trái thời, đầu óc cần phải sáng suốt, biết lúc nào thích nghi sự bố thí, thì mới kết duyên hoan hỉ với chúng sinh. Pháp hội bố thí lớn, phải làm cho thực tế, phẩm vật bố thí phải tốt nhất, người chủ trì pháp hội bố thí phải khiêm cung thành khẩn, khi bố thí vật cho người thì thái độ phải cung kính. Nếu được như thế thì, người bố thí chẳng có tâm kiêu mạn, kẻ thọ nhận chẳng mặc cảm tự ti, đều hoan hỉ, thì sẽ rốt ráo viên mãn pháp hội bố thí lớn.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu sự bố thí thiện, đạt đến bố thí lớn của bậc đại trượng phu như Phật

làm, công đức đầy đủ viên mãn, thành tựu bố thí Ba La Mật. Sự bố thí đó chỉ có Phật Bồ Tát mới làm được, vì phải xả bỏ nội ngoại tài, phàm phu chẳng đạt đến cảnh giới nầy. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn chân chánh bố thí lớn trang nghiêm, mười phương chư Phật đều đến làm đạo sư pháp bố thí của họ, tất cả chúng sinh cũng đều biết gần gũi chư Phật, đều phát khởi cúng dường lớn đến chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể dùng ba nghiệp thanh tịnh, thường thường bố thí, tích tụ vô lượng phước đức đồng với pháp giới, đến được công đức bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm chủ bố thí trong mười phương thế giới, phát thệ nguyện lớn, nhất định muốn cứu độ khắp tất cả chúng sinh, đều đi đến cõi nước của chư Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài mở pháp hội bố thí lớn, đem hết thảy công đức căn lành hồi hướng cho chúng sinh. Vì muốn khiến cho chúng sinh thực hành bố thí vô thượng, giống như sự bố thí chân chánh tốt đẹp của chư Phật đã làm, thành tựu nghiệp thiện bố thí, bố thí không thể bị ngoại đạo phá hoại, bố thí cúng dường mười phương ba đời chư Phật, bố thí chẳng có tâm sân hận oán giận, bình đẳng bố thí cứu giúp tất cả chúng sinh, bố thí thành tựu nhất thiết trí huệ, nhờ công đức bố thí mà có thể thường được thấy chư Phật, dũng mãnh tinh tiến bố thí siêng tu nghiệp thiện, thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát, và trí huệ của chư Phật, bố thí rộng lớn. Vì những nguyên nhân ở trên, cho nên Bồ Tát phải tu pháp bố thí, thực hành đạo bố thí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí tất cả vật tư sanh, tâm chẳng có tham tiếc, chẳng cầu quả báo, chẳng hy vọng phước lạc của thế gian. Lìa tâm vọng tưởng, khéo tư duy các pháp. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quán sát thật tướng của tất cả các pháp. Tuỳ theo đủ thứ chúng sinh khác nhau, sự dùng và chỗ mong cầu thảy đều khác nhau, mà sắm sửa vô lượng đồ vật tư sanh, tất cả đều nghiêm sức, thảy đều tốt đẹp, thực hành bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí hết trong ngoài.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn bố thí, Ngài bố thí các thứ đồ vật cần dùng trong cuộc sống-tiền tài, châu báu, ăn uống, thuốc men, Ngài đều không sinh tâm tham sẻn, cũng không cầu người khác báo đáp cho Ngài. Đối với danh văn lợi dưỡng phú quý trên thế gian, Ngài chẳng có chút mong cầu gì cả. Ngài sớm đã lìa tâm vọng tưởng, lúc nào cũng tư duy các pháp. Vì Ngài muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên Ngài quán sát thật tánh, thật tướng, chân tánh, của tất cả các pháp rất kỹ càng. Tuỳ theo căn tánh khác nhau của tất cả chúng sinh, chỗ dùng, chỗ mong cầu của họ thảy đều khác nhau. Bồ Tát sắm sửa vô lượng phẩm vật tư sanh, đầy đủ hết các thứ, tất cả phẩm vật đều trang nghiêm, tốt đẹp nhất hiếm có trên

thế gian. Bồ Tát thực hành bố thí vô biên, bố thí tất cả, nội tài ngoại tài đều bố thí xả hết.

Khi Bồ Tát bố thí, tăng thêm sức chí nguyện, đắc được công đức lớn, thành tựu tâm báu, thường bảo hộ tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ phát sinh chí nguyện thù thắng. Bồ Tát chưa từng có tâm cầu đền đáp. Hết thảy căn lành đồng với chư Phật ba đời, đều viên mãn nhất thiết chủng trí.

Khi Bồ Tát bố thí như thế, thì Ngài rất hoan hỉ, tinh thần sung mãn, nguyện lực tăng trưởng trong vô hình, đắc được công đức lớn, đó là cảm ứng của sự không mong cầu. Chẳng những đắc được công đức vô cùng vô tận, mà còn thành tựu tâm báu trí huệ thù thắng nhất. Luôn luôn bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng lập chí lớn, phát nguyện lớn. Bồ Tát từ lúc phát nguyện bố thí khắp tất cả, chưa từng có tâm hy vọng chúng sinh báo đáp. Ngài tu tập đủ thứ căn lành, đã đồng với chư Phật ba đời. Pháp môn đã tu và căn lành tích tập đều đã viên mãn, các thứ trí huệ cũng đã đầy đủ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem hết thảy căn lành bố thí đó, hồi hướng cho chúng sinh:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thanh tịnh điều phục. Nguyện cho tất cả chúng sinh diệt trừ phiền não, nghiêm tịnh tất cả

cõi nước chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng tâm thanh tịnh, nơi một niệm đi khắp pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ sung mãn hư không pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nhất thiết trí, vào khắp ba đời điều phục chúng sinh, tất cả mọi thời thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ nhất thiết trí, khéo thị hiện thần thông phương tiện, lợi ích chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đem vô lượng công đức căn lành của Ngài bố thí tích tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh thân tâm điều thuận, sáu căn thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh diệt trừ đủ thứ phiền não, dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi nước của mười phương chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng tâm thanh tịnh, ở trong một niệm du hành khắp mười phương pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ sung mãn tận hư không khắp pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được nhất thiết trí huệ, vào khắp ba đời, giáo hoá điều phục chúng sinh. Mọi thời gian đều có thể chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, hoằng dương chánh pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, vĩnh viễn không gián đoạn, vĩnh viễn không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ các thứ trí huệ, khéo

vận dụng thần thông, quán căn cơ chúng sinh, tuỳ thuận phương tiện nhiếp thọ chúng sinh, lợi ích vô lượng vô biên chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều ngộ nhập vào bồ đề của chư Phật, suốt thuở kiếp vị lai trong mười phương thế giới, thường nói chánh pháp, chưa từng nghỉ ngơi, khiến cho các chúng sinh khắp được nghe biết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát, đều được viên mãn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thô, hoặc tế, hoặc ngửa, hoặc úp, hoặc một trang nghiêm, hoặc đủ thứ trang nghiêm, các thế giới có thể nói ra, các thế giới trong vô số thế giới, thảy đều tu hạnh Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong mỗi niệm, trong ba đời thường làm tất cả Phật sự, giáo hoá chúng sinh, hướng về nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều khai mở trí huệ, ngộ nhập bồ đề giác đạo của chư Phật, suốt kiếp vị lai thường đến mười phương thế giới, giảng giải chánh pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều nghe được chánh pháp, cũng nhập vào bồ đề giác đạo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp đều tu hạnh Bồ Tát-lục độ vạn hạnh, đều tu hành viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đủ thứ thế giới: hoặc thế giới thanh tịnh, hoặc thế giới nhiễm ô, hoặc thế giới lớn, hoặc thế giới nhỏ, hoặc thế giới thô, hoặc thế giới vi tế, hoặc thế giới úp, hoặc thế giới ngửa, hoặc thế giới một thứ trang nghiêm, hoặc thế giới nhiều thứ trang nghiêm, hoặc tên thế giới mắt có thể thấy, ở trong đủ thứ thế giới trong vô lượng thế giới, đều ở tại đó tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, chẳng có nơi nào bỏ qua, nơi nơi đều có chúng sinh phát tâm bồ đề như thế. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường ở trong mỗi niệm, trong thế giới mười phương ba đời, đều làm các Phật sự-hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, hướng về con đường trí huệ thanh tịnh chân chánh tiến tới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tuỳ thuận tất cả chỗ mong cầu của các chúng sinh, đem A tăng kỳ đồ vật như vậy bố thí. Vì khiến cho Phật pháp tương tục không dứt. Đại bi cứu khắp tất cả chúng sinh, an trụ nơi đại từ, tu hạnh Bồ Tát. Đối với lời dạy trong Phật

giáo, trọn không huỷ phạm. Dùng phương tiện khéo léo tu hành các điều lành. Không dứt mất tất cả giống tánh của chư Phật. Tuỳ theo chỗ mong cầu đều ban cho, mà không nhàm mỏi, tất cả đều xả bỏ, chưa từng hối tiếc. Thường siêng tu hồi hướng về đạo nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp bố thí, tuỳ thuận chỗ cần dùng của chúng sinh, dùng tâm đại hỉ đại xả, đem vô lượng đồ vật bố thí cho tất cả chúng sinh, mãn nguyện tâm mong cầu của họ. Tại sao Bồ Tát phải làm như thế ? Vì khiến cho tất cả Phật pháp, vĩnh viễn trường tồn không dứt: An trụ tâm đại bi, cứu độ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được an ổn, tự nhiên, phát tâm đại từ, siêng tu Bồ Tát thừa lục độ vạn hạnh. Đối với lời chỉ dạy khai thị của chư Phật, thành tâm y giáo phụng hành, thực hành đúng đắn, chưa từng huỷ phạm. Nương vào pháp môn phương tiện khéo léo, tu hành các nghiệp lành, tức là không làm các điều ác, làm toàn các điều lành. Xa lìa ác tri thức và nghiệp ác, thành tựu căn lành giống tánh Phật, khiến cho giống tánh chư Phật không dứt. Tuỳ theo sự mong cầu của người xin, đều khiến cho họ được mãn nguyện, tuyệt đối không buồn phiền, cũng không cảm thấy họ cầu xin nhiều mà sinh tâm mệt mỏi, tất cả đều xả bỏ, cũng chưa từng hối tiếc. Luôn luôn đem căn lành của mình tích tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng họ đều hướng về cầu nhất thiết trí huệ, sớm thành đạo quả.

Bấy giờ, mười phương cõi nước đủ thứ hình loại, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ ruộng phước, đều tụ hội lại, đến chỗ Bồ Tát, cầu xin đủ thứ, Bồ Tát thấy rồi, nhiếp thọ khắp hết, tâm sinh hoan hỉ, như thấy bạn lành. Đại bi thương xót, nghĩ tìm cách làm cho họ mãn nguyện. Tâm xả tăng trưởng, chẳng có ngừng nghỉ, cũng chẳng mệt mỏi. Tuỳ theo chỗ mong cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ, lìa khổ bần cùng.

Lúc đó, các cõi nước trong mười phương đủ thứ hình trạng khác nhau, trong đó có đủ thứ giống loài khác nhau, chúng sinh trong sáu đường, và đủ thứ ruộng phước-Phật và Bồ Tát, bậc Thánh nhị thừa, các đại thiện tri thức trong mười phương, thật là hải hội vân tập, đều đến chỗ hội bố thí lớn của Bồ Tát, tuỳ theo tâm mong cầu, hướng về Bồ Tát hoá duyên. Bồ Tát thấy pháp hội náo nhiệt rồi, đều nhiếp thọ khắp hết những chúng sinh đó. Trong tâm Ngài hoan hỉ giống như gặp được bạn lành xa cách đã lâu năm. Dùng tâm đại bi thương xót những chúng sinh đó, nghĩ tưởng dùng phương cách tốt nhất, để làm mãn nguyện tâm nguyện của họ. Tâm đại xả tự nhiên tăng trưởng, chẳng có ngừng nghỉ, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi. Tuỳ theo chỗ họ cần dùng, đều khiến cho họ được đầy đủ, lìa khỏi hoàn cảnh khổ bần cùng.

Bấy giờ, những người đến xin, tâm rất vui mừng, truyền tụng khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát. Tiếng tốt toả khắp, mọi người đều đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát thấy rồi, hoan hỉ vô lượng.

Lúc đó, tất cả chúng sinh hướng về Bồ Tát cầu xin, sinh tâm rất vui mừng, mà truyền tụng tán thán khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát. Bồ Tát vì cứu khổ của chúng sinh, thà nguyện mình chịu khổ. Đem hết thảy đồ vật ra bố thí cho chúng sinh, rồi đem công đức đắc được hồi hướng pháp giới chúng sinh, đó là tinh thần của Bồ Tát.

Do đó có thể thấy, Bồ Tát cũng hoan hỉ người khen ngợi. Song, sự hoan hỉ đó chẳng phải Bồ Tát cầu lại, là chẳng cầu mà được. Tiếng tăm tốt đó, bất luận người xa gần đều biết, cho nên đều đến sùng bái Ngài, đều đến quy y với Ngài. Bồ Tát thấy cảnh giới như vậy rồi, tâm sinh hoan hỉ vô cùng vô tận.

Giả sử, trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp thọ sự an vui của trời Đế Thích. Vô số kiếp thọ sự an vui của trời Dạ Ma. Vô lượng kiếp thọ sự an vui của trời Đâu Suất. Vô biên kiếp thọ sự an vui của trời Thiện Biến Hoá. Vô đẳng kiếp thọ sự an vui của trời Tha Hoá Tự Tại. Bất khả số kiếp thọ sự an vui của trời Phạm Vương. Bất khả

xưng kiếp thọ sự an vui của vua Chuyển Luân Vương. Bất khả tư kiếp thọ sự an vui của trời Biến Tịnh. Bất khả thuyết kiếp thọ sự an vui của trời Tịnh Cư, đều không bằng được.

Giả sử trải qua trăm ngàn ức Na do tha số kiếp, hưởng thọ sự an vui của trời Đế Thích. Trời Đế Thích còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhơn, dịch là "năng thiên chủ". Tức là Thiên Chúa, Thượng Đế, Ngọc Hoàng Đại Đế .v.v...của ngoại đạo. Trời Đế Thích ở cung trời Đao Lợi, ở đó làm thiên chúa, quản lý ba mươi hai cõi trời khác.

Trải qua vô số kiếp hưởng thọ sự an vui của trời Dạ Ma. Trời Dạ Ma dịch là "thiện thời phần". Trời nầy tuy nhiên chẳng có ánh sáng ngày đêm, song, ngày đêm có ánh sáng tự nhiên. Vì ngày đêm chẳng phân biệt, cho nên dùng hoa sen nở khép làm tiêu chuẩn. Hoa nở làm ngày, hoa khép làm đêm, do đó gọi là thiện thời phần.

Sự an vui của trời Dạ Ma, không thể nào tả hết được, chẳng cách chi hình dung được. Tóm lại, nghĩ ăn thì có ăn, nghĩ quần áo thì có quần áo, thích hợp vừa vặn. Thức ăn không nhiều không ít, quần áo không lớn không nhỏ. Chỗ của người trời ở, hào hoa tốt đẹp hơn cung điện ở nhân gian, cảnh giới vi diệu nầy không thể nào tả được. Các vị ! Ai muốn đến cõi trời nầy hưởng thụ sự an vui, thì trước hết phải buông bỏ tình ái, bằng không thì không thể hy vọng.

Nay kể một câu chuyện về người em cùng cha khác mẹ với Đức Phật, đó là Tôn Đà La Nan Đà, dịch là “diễm hỉ”. Ngài cưới một người vợ đẹp vô cùng, gọi là Tôn Đà

La. Hai người tình cảm như keo với sơn, đi đứng nằm ngồi, không rời nửa bước.

Một ngày nọ, Đức Phật muốn độ em của Ngài xuất gia tu đạo, giải thoát sinh tử. Cố ý đến trước của nhà người em khất thực. Ngài Nan Đà nhìn thấy anh của mình đến khất thực, nhất định muốn cúng dường thức ăn. Bèn nói với vợ rằng:

- "Anh muốn cúng dường đức Phật, lập tức sẽ trở lại ngay".

Tôn Đà La nghe, bèn nhổ xuống đất một bãi nước bọt, nói với Nan Đà rằng:

- "Phải trở lại trước khi nước bọt này khô, bằng không thì không cho anh vào phòng của em".

Ngài Nan Đà lập tức đáp ứng điều kiện của nàng, do đó, mang cơm ra cúng dường đức Phật.

Đức Phật dùng thần lực, khiến cho hai người cách xa khoảng hơn một thước, Ngài Nan Đà nghĩ đem cơm bỏ vào trong bình bát của Đức Phật, song, cũng làm không được. Phật lùi về sau, Ngài Nan Đà tiến về trước, theo đuổi cho đến khi đến Tinh Xá Kỳ Hoàn. Phật bèn cạo tóc cho Ngài Nan Đà xuất gia làm đệ tử. Song, Ngài Nan Đà chẳng có tâm tu hành, lúc nào cũng nghĩ đến người vợ đẹp ở nhà. Thân ở tại Tinh Xá, mà tâm ở tại vương cung. Đều tìm cơ hội để về nhà đoàn viên vợ chồng, hưởng thọ sự khoái lạc của nhân gian.

Một ngày nọ, đức Phật và tất cả chư Tăng đi khất thực, chỉ còn mình Ngài Nan Đà ở lại Tinh Xá, kêu Ngài quét dọn cho sạch sẽ. Ngài Nan Đà nghĩ đây là cơ hội đi về hoàng cung, không nên bỏ lỡ. Do đó, chẳng có tâm trí nào làm việc, tâm nghĩ:

- "Đức Phật trở về sẽ đi con đường lớn bằng phẳng, tuyệt đối không đi con đường nhỏ hẹp. Mình đi con đường nhỏ, chắc sẽ không gặp đức Phật".

Bèn quyết định đi con đường nhỏ, đi đến nửa đường thì từ xa thấy đức Phật, từ con đường nhỏ đi trở về. Ngài Nan Đà lập tức chạy vào lùm cây bên đường trốn, để cho đức Phật đừng thấy. Song, đức Phật đi đến trước lùm cây bên đường nói:

- "Nan Đà ! Con ở đây làm gì thế ?"

Nan Đà nói dối: "Con đến nghinh tiếp đức Thế Tôn".

Đức Phật nói: "Theo ta trở về !"

Ngài Nan Đà không còn cách nào khác, cúi đầu trở về Tinh Xá Kỳ Hoàn, ngày ngày buồn rầu không vui.

Một ngày nọ, đức Phật nói với Ngài Nan Đà rằng:

- "Nan Đà ! Hằng ngày con buồn rầu, không biết tu hành, hôm nay ta dẫn con đi dạo".

Do đó, hai người đi vào trong núi, nhìn thấy bầy khỉ chạy nhảy đùa giỡn, đông đảo khoảng năm trăm con. Đức Phật hỏi Ngài Nan Đà:

- "Nan Đà ! Con thấy con khỉ đẹp hay là Tôn Đà La đẹp ?"

- Ngài Nan Đà nói: "Đương nhiên vợ của con đẹp hơn, cô ta là người nữ đẹp nhất".

Đức Phật lại dẫn Ngài Nan Đà lên trời du ngoạn. Ngài Nan Đà nhìn thấy trong cung trời có năm trăm tiên nữ xinh đẹp đoan trang, đang quét nhà, bèn hỏi các cô tiên nữ rằng:

- "Các cô đang làm gì thế ?"

- Các cô tiên nữ cung kính đáp: "Chúng tôi đang quét dọn cung điện cho sạch sẽ, chuẩn bị đón Ngài Nan Đà

em của đức Phật đến. Hiện giờ ông ta đang xuất gia tu hành với đức Phật. Tương lai kiếp sau ông ta sẽ sinh về đây, chúng tôi năm trăm người tiên nữ sẽ hầu hạ ông ta".

Ngài Nan Đà nghe nói tâm rất hớn hở vui mừng- tương lai có thể hưởng thụ những tiên nữ đẹp nầy, quyết định tu hành, không muốn trở về hoàng cung nữa. Đức Phật biết ý của Ngài, bèn hỏi:

- "Nan Đà ! Hiện tại con cảm thấy những tiên nữ nầy đẹp, hay là Tôn Đà La đẹp ?"

- Ngài Nan Đà đáp: "Đương nhiên các tiên nữ đẹp, vợ của con xấu xí cũng giống như con khỉ". Lại nói: "Đức Thế Tôn ! Con quyết định theo Ngài tu hành".

Đức Phật có tha tâm thông, biết vọng tưởng trong tâm Ngài Nan Đà, vì muốn đến thiên cung hưởng thụ dục lạc với các tiên nữ mà tu hành.

Đức Phật lại dẫn Ngài Nan Đà đi xuống địa ngục dạo, khi đi đến địa ngục dầu sôi, thì thấy hai con quỷ đang ngủ bên cạnh chảo dầu sôi, lửa đã tắt. Ngài Nan Đà thấy vậy, cảm thấy kỳ lạ, sao hai con quỷ nầy không chịu làm việc ? bèn hỏi quỷ rằng:

- "Sao các ông không chịu nấu chảo dầu nầy cho sôi mà lại ngủ ?"

- Hai con quỷ mở mắt nhìn nói: "Vì tôn giả Nan Đà em của đức Phật, hiện tại đang theo Phật tu hành, ông ta muốn lên trời làm thiên chủ, có năm trăm cô tiên nữ vui chơi hầu hạ, chỉ hưởng phước trời khoảng năm trăm năm. Khi phước trời hưởng hết, thì sẽ đoạ lạc vào địa ngục, thọ khổ trong chảo dầu sôi. Bởi cách hiện tại thời gian năm trăm năm, cho nên chúng tôi không cần gấp nấu chảo dầu nầy cho sôi".

- Ngài Nan Đà nghe nói hốt hoảng run sợ, bèn hỏi quỷ: "Xin hỏi quỷ có cách gì không bị đoạ lạc vào đây chăng ?"

- Quỷ đáp: "Trừ phi tu hành thoát khỏi ba cõi, thì vượt ra khỏi sự cai quản của chúng tôi"!

Ngài Nan Đà nghĩ, không cần sinh về cõi trời hưởng phước, thì tương lai cũng sẽ không bị đoạ lạc vào địa ngục chảo dầu sôi thọ khổ. Phải chuyên tâm nhất chí tu hành pháp xuất thế gian, đó là pháp môn gốc rễ giải quyết vấn đề sinh tử. Do đó, dũng mãnh tinh tấn tu hành, chẳng bao lâu chứng được quả A la hán, là nghi dung bậc nhất.

Chúng ta nghe câu chuyện nầy, phải giác ngộ pháp thế gian tất cả đều vô thường, tình cảm vợ chồng cũng vô thường, dùng sắc đẹp để duy trì tình cảm thì không trường cửu, ngày sau nếu gặp trai, hoặc gái đẹp hơn, thì dễ bị sa ngã luyến ái. Tại sao ? Vì tâm ích kỷ tác quái. Giống như Ngài Nan Đà, ái tình của Ngài chẳng chuyên nhất, tư tưởng thay đổi luôn luôn. Vợ của Ngài xinh đẹp như thế, mà Ngài lại yêu thích tiên nữ, mà quên ân ái của vợ. Khi Ngài nhìn thấy sự lợi hại của chảo dầu sôi, thì sinh tâm run sợ, không còn nghĩ đến lên trời làm thiên chủ, mà quên đi tiên nữ xinh đẹp. Lần nầy trải qua, Ngài bừng tỉnh mãnh liệt, quyết tâm tu đạo, thoát khỏi ba cõi, vĩnh viễn không thọ khổ chảo dầu sôi.

Mục đích của chúng ta tu đạo, là chấm dứt sinh tử, đạt đến bờ Niết Bàn rốt ráo bên kia. Tu hành như thế nào ? Trước hết phải đoạn dục khử ái, phải nhận rõ ái dục là gốc sinh tử. Đoạn được ái dục rồi, thì mới vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân hồi. Tóm lại, đừng ích kỷ, đừng chuyên nghĩ về chính mình, phải đem những gì mình có bố thí cho toàn thế

giới, phải phát tâm rộng lớn, dùng hư không làm lượng, dùng pháp giới làm thể. Nếu được như thế thì sớm sẽ thành Phật.

Kinh văn ở trên nói, trải qua vô lượng kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất dịch là "trời Tri Túc". Thiên chúng cõi trời nầy, lúc nào cũng biết đủ, chẳng có tâm tham cầu không biết chán, do đó:

"Người biết đủ thường an vui
Người hay nhẫn thường an lạc".

Tại sao chúng ta không được an vui luôn luôn ? Vì chẳng biết đủ, cho nên tự tìm phiền não.

Nội viện của trời Đâu Suất là chỗ ở của Bồ Tát sẽ thành Phật sau này, khi Bồ Tát muốn thành Phật, đều đến cung trời nầy ở, đợi khi nhân duyên chín mùi, thì hàng sinh xuống nhân gian thành Phật, cõi trời nầy còn gọi là trời Bổ Xứ. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc đang ở nội viện, đợi khi Phật Thích Ca thối vị, thì Ngài sẽ thành Phật, danh hiệu là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật. Ngài chuyên tu nhẫn nhục Ba La Mật, ai không nhẫn được, Ngài nhẫn được, ai thấy sự việc nầy sinh phiền não, Ngài chẳng sinh phiền não; chẳng những không sinh phiền não, mà còn thường sinh tâm hoan hỉ. Do đó:

"Bụng to hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười người thế gian đáng cười".

Bồ Tát Di Lặc vẫn đang đợi ở nội viện để thành Phật, đến lúc nào mới thành Phật ?

Tuổi thọ của con người có tám vạn bốn ngàn tuổi. Từ kiếp giảm mười tuổi bắt đầu, mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, thân cao thêm một tất (tuổi thọ mười tuổi, thân cao một thước). Tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng, sau đó lại giảm. Cũng cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, thân giảm một tất, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Lúc nầy con người, một khi sinh ra thì có tư tưởng dâm dục, người với người tàn sát lẫn nhau, dùng cỏ lá làm vũ khí giết người. Vì tâm con người quá bại hoại, bèn có tai nạn lớn xuất hiện, hoặc là nạn nước, hoặc là nạn lửa, hoặc là nạn gió, tiêu diệt loài người gần hết, chỉ còn lại ít người có căn lành không chết. Những người đó bèn sinh tâm hổ thẹn, cùng nhau thảo luận nghiên cứu, tại sao phải chịu tai nạn như thế ? Do đó, sớm cải ác hướng thiện. Do một niệm thiện, mà tuổi thọ lại bắt đầu tăng lên.

Hiện tại là kiếp giảm hơn sáu mươi tuổi, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Sau đó lại bắt đầu tăng lên, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Lại bắt đầu giảm, khi giảm xuống bốn ngàn tuổi, thì thời kỳ Bồ Tát Di Lặc hàng sinh xuống nhân gian thành Phật.

Như vậy một tăng một giảm là một kiếp, một ngàn kiếp làm một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Đức Phật Thích Ca tu ba đại A tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Nếu chúng ta y theo lời dạy của đức Phật tu hành, thì không cần trải qua thời gian dài ba A tăng kỳ kiếp. Nếu nhận chân tu hành thì có thể sẽ khai ngộ, lập tức thành Phật. Tại sao dễ thành Phật như thế ? Vì đức Phật đã thế chúng ta khai thông con đường thành Phật, thành một con đường lớn quang minh bằng phẳng, chỉ cần chúng ta dung mãnh tiến về trước, y

giáo phụng hành, thì sớm sẽ thành Phật, thẳng đến Niết Bàn rốt ráo bờ bên kia.

Tuổi thọ của trái đất là một đại kiếp, chia làm bốn kiếp thành, trụ, hoại, không. Kiếp thành trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp trụ trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp hoại trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp không trải qua hai mươi tiểu kiếp, do đó, cộng thành tám mươi tiểu kiếp.

Trái đất có bốn kiếp: thành, trụ, hoại, không; con người có sinh, trụ, dị, diệt bốn giai đoạn. Lúc lớn lên trải qua hai mươi năm, thời kỳ sự nghiệp trải qua hai mươi năm, thời kỳ biến dị trải qua hai mươi năm, thời kỳ tiêu diệt trải qua hai mươi năm. Tức cũng là sinh, già, bệnh, chết, bốn khổ lớn. Chúng ta ở tại thế gian, nếu muốn thoát khỏi sức lực của tạo hoá, thì phải tu hành. Tu hành mới đắc được an lạc rốt ráo, không bị thành, trụ, hoại, không, biến đổi, không bị sinh, trụ, dị, diệt, giao động.

Trải qua vô biên kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Thiện Biến Hoá. Thiên chúng ở cõi trời nầy, do phước báo tu hành của mình, đắc được sức thần thông tự tại, có thể biến hoá sự vui năm dục tự mình thọ dụng. Tức cũng là tâm nghĩ âm thanh gì, hoặc nhạc khúc gì, thì tự động biến hiện ra, khiến cho họ thưởng thức được an vui vô cùng vô tận.

Trải qua nhiều kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Tha Hoá Tự Tại. Tâm nghĩ âm nhạc gì ? Không cần tự mình biến hoá, mà cõi trời khác đem đến. Cõi trời nầy tuy an vui, nhưng là nơi ở của ma vương Ba Tuần. Ma Ba Tuần thường đến nhân gian nhiễu loan thân tâm của người tu hành, khiến cho họ thối lùi tâm bồ đề. Nếu người tu đạo

định lực không đủ, nhận thức cảnh giới không rõ ràng, lấy giả làm thật, thì dễ nhập vào ma.

Lại trải qua bất khả số kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Đại Phạm Thiên Vương. Thiên vương cõi trời nầy tu hạnh thanh tịnh, tên gọi là Thi Khí. Ông ta rất tin sâu chánh pháp, thuở xưa đã từng phát nguyện, phàm là có Phật hiện ra đời, ông ta là người thỉnh Phật thuyết pháp trước tiên. Khi ông ta đi đứng nằm ngồi, đều có oai đáng sợ, có nghi đáng kính. Vì không thiếu oai nghi, nên giới định huệ ba học vô lậu viên dung vô ngại, cho nên thống trị các thiên chúng Phạm Chúng Thiên và Phạm Phụ Thiên.

Trải qua bất khả xưng kiếp, hưởng thụ sự an vui của vua Chuyển Luân Thánh Vương cai trị ba ngàn đại thiên thế giới. Chuyển luân Thánh vương có bốn hang:

1. Kim luân vương: quản lý bốn thiên hạ.
2. Ngân luân vương: quản lý ba thiên hạ.
3. Đồng luân vương: quản lý hai thiên hạ.
4. Thiết luân vương: quản lý một thiên hạ.

Những vị đó đều hưởng thụ sự an vui bảy báu. Bảy báu là gì ? Tức là: 1. Bánh xe báu. 2. Châu báu. 3. Voi báu. 4. Ngựa báu. 5. Binh báu. 6. Thần báu. 7. Nữ báu. Khi vua luân vương sắp mất, đem bảy báu giao cho thái tử, những người khác không thể nào kế thừa bảy báu được. Nếu không có thái tử, nội trong bảy ngày sẽ tự động biến mất.

Trải qua bất khả tư kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Biến Tịnh. Cõi trời nầy càng vui hơn, tiêu diệt tất cả tâm hoan hỉ, mà đắc được niềm vui thật thanh tịnh hoàn toàn. Cõi trời nầy tuy là an vui, nhưng hay khiến cho người tu thiền đoạ lạc, cho nên người tu thiền, không muốn ở cõi trời này vĩnh viễn, mà mau đến cõi trời Tứ Thiền ở.

Trải qua bất khả thuyết kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Tịnh Cư. Cõi trời này gọi là trời Ngũ Bất Hoàn. Vì người sinh về cõi trời này, chẳng bị tái sinh trở lại cõi dục giới, cho nên gọi là trời Ngũ Bất Hoàn. Thiên chúng cõi này, đã đoạn sạch tư hoặc của dục giới, chưa đoạn sạch tư hoặc của sắc giới và vô sắc giới.

Tất cả chư thiên tuy có sự an vui như thế, song, vẫn có lúc hết, do đó, chẳng bằng sự an vui của Bồ Tát. Do đó có câu:

"Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy,
Tam thiền thiên thượng hữu phong tai,
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng,
Bất như Tây Phương quy khứ lai".

Ý nói là:

Sáu cõi trời dục giới có năm tướng suy,
Trời Tam Thiên có nạn gió,
Dù bạn tu đến cõi trời Phi Phi Tưởng,
Chẳng bằng đi đến cõi Tây Phương.

Sáu cõi trời dục giới tức là: Trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Thiện Biến Hoá, trời Tha Hoá Tự Tại. Chư thiên của sáu cõi trời này, khi hưởng hết phước báo, thì sẽ phát sinh năm tướng suy, chứng minh cái chết sắp đến. Hiện tượng năm tướng suy hiện ra rồi, nếu nghiệp thiện chín mùi thì xuống nhân gian làm vua, hoặc làm đại thần, người tôn quý .v.v...nếu nghiệp ác chín mùi, thì đoạ vào ba đường ác thọ khổ.

Năm tướng suy là gì ?

1. Hoa trên đầu héo: Mũ của người trời đội làm bằng hoa tươi đẹp, không khi nào khô héo. Khi năm tướng suy hiện, thì hoa trên đầu tự nhiên héo.

2. Quần áo dơ bẩn: Quần áo của người trời mặc, rất sạch sẽ, chẳng có dính bụi. Khi năm tướng suy hiện, thì quần áo dơ bẩn.

3. Thân toả ra mùi hôi: Người trời giữ gìn năm giới, làm mười điều lành, cho nên thân thể toả ra mùi thơm. Khi năm tướng suy hiện, thì thân toả ra mùi hôi.

4. Hai nách ra mồ hôi: Thân thể người trời rất sạch sẽ, không bao giờ ra mồ hôi. Song, khi năm tướng suy hiện, thì hai nách chảy mồ hôi.

5. Ngồi không yên: Người trời thường ngồi thiền, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì họ đứng ngồi không yên, chẳng bao lâu họ sẽ đoạ vào trong sáu nẻo luân hồi, tuỳ theo nghiệp báo mà đi đầu thai. Hoặc trong ba đường lành, hoặc trong ba đường ác.

Đại Bồ Tát thấy người đến xin, hoan hỉ ưa thích, vui mừng nhảy nhót. Tâm tin tăng trưởng, chí nguyện thanh tịnh, các căn điều thuận, tin hiểu thành tựu viên mãn, cho đến tăng tấn bồ đề của chư Phật.

Đại Bồ Tát thấy có người đến chỗ Ngài hoá duyên, sinh tâm đại hoan hỉ và ưa thích, vui mừng chẳng tự chủ được mà nhảy nhót. Tâm tin của Bồ Tát tăng trưởng, chí nguyện ưa thích đều rất thanh tịnh. Sáu căn lương thiện điều thuận, tâm tin và trí huệ hiểu biết đã thành tựu viên

mãn. Cho đến tăng tấn bồ đề giác đạo của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đó, vì lợi ích tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì muốn an lạc tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được nghĩa lợi lớn mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều cầu bồ đề mà hồi hướng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành bố thí như đã nói ở trên, vì nghĩ muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Muốn an lạc tất cả chúng sinh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích lớn, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được nguồn gốc thanh tịnh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm cầu bồ đề, cho nên mới vì chúng sinh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được tâm hiền thiện mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều vào đại thừa mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí huệ hiền thiện mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đủ hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn mười lực, hiện thành Chánh Giác mà hồi hướng.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được pháp tánh bình đẳng thành Phật, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được tâm hiền thiện, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn vào pháp môn đại thừa, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ hiền thiện, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn mười lực của Phật, pháp đại thừa này sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì nghiệp thân miệng ý thảy đều giải thoát, chẳng chấp trước, chẳng ràng buộc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi đem tất cả căn lành tích tập, vì chúng sinh trong pháp giới hồi hướng như vậy, thì nghiệp thân, miệng, ý của Bồ Tát đều đã thanh tịnh, thảy đều giải thoát, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng ràng buộc.

Không có tưởng chúng sinh. Không có tưởng thọ mạng. Không có tưởng Bổ Già La[3]. Không có tưởng người. Không có tưởng đồng tử. Không có tưởng kẻ sinh. Không có tưởng người làm. Không có tưởng kẻ thọ. Không có tưởng có. Không có tưởng không. Không có tưởng đời này đời sau. Không có tưởng chết đây sinh kia. Không có tưởng về thường. Không có tưởng về vô thường. Không có tưởng về ba cõi. Không có tưởng về không có ba cõi. Chẳng tưởng, chẳng không tưởng.

Bồ Tát làm gì cũng đều chẳng có nghĩ tưởng. Chẳng có nghĩ tưởng gì hết, tức là khử vọng, khử vọng tức là thật, lý thể chân thật. Cho nên chẳng có tưởng chúng sinh, chẳng có tưởng thọ mạng, chẳng có tưởng Bổ Già La (tưởng số thủ thú), chẳng có tưởng người, chẳng có tưởng đồng tử, chẳng có tưởng kẻ sinh, chẳng có tưởng kẻ làm, chẳng có tưởng kẻ thọ, chẳng có tưởng về cái có, chẳng có tưởng về cái không, chẳng có tưởng về đời này, cũng chẳng có tưởng về đời sau. Bồ Tát chẳng có tưởng chết ở đây, lại sinh về chỗ kia. Bồ Tát chẳng có tưởng về thường, cũng chẳng có tưởng về vô thường. Cũng chẳng có thường kiến, cũng chẳng có đoạn kiến, đoạn thường hai lối thấy

[3] Bổ Già La: Tưởng số thủ thú.

này đều chẳng có. Chẳng có tưởng về cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tức cũng là chẳng có cõi nào, cũng chẳng có cõi nào không. Tại sao nói như thế ? Vì muốn trừ khử chấp trước của chúng sinh. Cũng chẳng có phi tưởng, cũng chẳng có phi phi tưởng.

Như vậy, hồi hướng chẳng ràng buộc. Hồi hướng giải thoát chẳng ràng buộc. Hồi hướng chẳng phải nghiệp. Hồi hướng chẳng phải nghiệp báo. Hồi hướng chẳng phân biệt. Hồi hướng chẳng không phân biệt. Hồi hướng chẳng suy tư. Hồi hướng chẳng phải đã suy tư. Hồi hướng chẳng có tâm. Hồi hướng chẳng không tâm.

Lìa mọi sự chấp trước như vậy, thì chẳng có sự ràng buộc, cho nên hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Cũng chẳng phải nói không có sự ràng buộc thì được giải thoát, cũng chẳng phải như vậy. Chẳng có tất cả cảnh giới tâm, đường lời lẽ đã dứt bặc, nơi tâm hành đã diệt, mà hồi hướng cho chúng sinh. Cũng chẳng có nghiệp để hồi hướng, cũng chẳng có nghiệp báo để hồi hướng. Tại sao ? Vì "Phàm hết thảy tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai". Do đó, quét hết tất cả các pháp, lìa hết thảy các tướng. Cũng chẳng phải có sự phân biệt để hồi hướng. Cũng chẳng phải chẳng có sự phân biệt để hồi hướng. Cũng chẳng phải suy gẫm để hồi hướng. Cũng chẳng có một tâm để hồi hướng, cũng chẳng có cái không tâm để hồi

hướng. Phải ở tại chẳng có, chẳng không, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy để tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì chẳng chấp trong, chẳng chấp ngoài, chẳng chấp năng duyên, chẳng chấp sở duyên. Chẳng chấp nhân, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp. Chẳng chấp tưởng, chẳng chấp phi tưởng, chẳng chấp sắc. Chẳng chấp sắc sinh, chẳng chấp sắc diệt, chẳng chấp thọ tưởng hành thức, chẳng chấp thọ tưởng hành thức sinh, chẳng chấp thọ tưởng hành thức diệt.

Các vị đệ tử của Phật: Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh hồi hướng thì, cũng chẳng chấp trước bên trong, trong chẳng có thân tâm; cũng chẳng chấp trước bên ngoài, ngoài chẳng có thế giới. Chẳng chấp nơi tướng ta năng duyên, chẳng chấp nơi cảnh giới sở duyên. Chẳng chấp vào nhân, cũng chẳng chấp vào quả. Chẳng chấp trước vào pháp có thể nói, cũng chẳng chấp trước vào phi pháp có thể nói. Chẳng chấp trước sự suy gẫm, cũng chẳng chấp trước vào chẳng suy gẫm. Chẳng chấp trước vào sắc uẩn, cũng chẳng chấp trước vào sắc uẩn sinh, cũng chẳng chấp trước vào sắc uẩn diệt. Chẳng chấp trước vào thọ tưởng hành thức bốn uẩn, cũng chẳng chấp trước vào thọ

tưởng hành thức bốn uẩn sinh, cũng chẳng chấp trước vào sắc thọ tưởng hành thức bốn uẩn diệt.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát nơi các pháp nầy không chấp, thì chẳng ràng buộc nơi sắc, chẳng ràng buộc nơi sắc sinh, chẳng ràng buộc nơi sắc diệt. Chẳng ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức, chẳng ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức sinh, chẳng ràng buộc nơi thọ tưởng hành thức diệt. Nếu nơi các pháp nầy chẳng ràng buộc, thì cũng ở nơi các pháp nầy không hiểu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, nếu đối với tất cả các pháp chẳng chấp trước, thì chẳng ràng buộc nơi sắc uẩn, cũng chẳng ràng buộc vào sắc uẩn sinh, cũng chẳng ràng buộc vào sắc uẩn diệt. Cũng chẳng ràng buộc vào thọ tưởng hành thức, cũng chẳng ràng buộc vào thọ tưởng hành thức sinh, cũng chẳng ràng buộc vào sắc thọ tưởng hành thức diệt. Nếu nơi tất cả các pháp chẳng chấp trước, thì chẳng có sự ràng buộc. Tức nhiên chẳng có sự ràng buộc, vậy đối với các pháp lại có gì có thể hiểu !

Tại sao ? Vì chẳng có chút pháp nào. Hoặc hiện sinh, hoặc đã sinh, hoặc sẽ sinh. Không có pháp nào có thể lấy. Không có pháp nào có thể chấp. Tất cả các pháp, tự

tướng đều như vậy. Không có tự tánh, tự tánh tướng đều lìa.

Tại vì sao ? Vì chẳng có chút pháp nào. Hoặc hiện tại sinh, hoặc quá khứ sinh, hoặc tương lai sinh. Chẳng có pháp gì để thủ lấy, chẳng có pháp gì để chấp trước. Tướng của tất cả các pháp là không; tức nhiên là không, vậy lại có gì để chấp trước ! Chẳng có tự tánh, tự tánh tướng cũng chẳng có.

Chẳng một, chẳng hai, chẳng nhiều, chẳng vô lượng. Chẳng nhỏ, chẳng lớn, chẳng hẹp, chẳng rộng. Chẳng sâu, chẳng cạn, chẳng vắng lặng, chẳng hí luận. Chẳng nơi chốn, chẳng không nơi chốn. Chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp. Chẳng có thể, chẳng phải không có thể. Chẳng có, chẳng phải không có.

Chẳng phải một, chẳng phải hai. Chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng. Chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn. Chẳng phải chật hẹp, chẳng phải rộng lớn. Chẳng phải sâu, chẳng phải cạn. Đó là quét hết tất cả các pháp, lìa hết thảy các tướng. Cũng chẳng phải vắng lặng, cũng chẳng phải hí luận. Cũng chẳng phải có xứ sở, cũng chẳng phải không xứ sở. Cũng chẳng phải có pháp, cũng chẳng phải không có pháp. Tại sao ? Vì lìa tất cả các tướng, tức tất cả các pháp. Cũng chẳng phải có thể, cũng chẳng phải không có thể. Cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không có.

Bồ Tát quán sát các pháp như vậy, tức là phi pháp. Ở trong ngôn ngữ, tuỳ theo thế gian mà kiến lập, phi pháp làm pháp. Chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng xả hạnh Bồ Tát, cầu nhất thiết trí, trọn không thối chuyển. Biết rõ tất cả nghiệp duyên như mộng, âm thanh như vang, chúng sinh như bóng, các pháp như huyễn, mà cũng chẳng hoại nhân duyên nghiệp lực. Biết rõ các nghiệp, tác dụng rộng lớn. Hiểu tất cả pháp, đều không chỗ làm. Hành đạo vô tác, chưa từng tạm bỏ.

Bồ Tát nghiên cứu rốt ráo triệt để, quán sát tất cả thật tướng các pháp, là chẳng không, chẳng có, cũng có, cũng không, chẳng đoạn, chẳng thường. Tất cả các pháp đều chẳng có tự thể, vốn là không. Do đó:

"Tướng các pháp vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Phàm là nói ra thì chẳng phải pháp. Ở trong ngôn ngữ, là tuỳ thuận tri kiến của thế gian mà kiến lập tất cả các pháp. Song, tất cả các pháp đó, phi pháp làm pháp. Vốn chẳng có, mà chúng sinh chấp trước có. Tất cả nghiệp đạo cũng chẳng đoạn, vẫn không xả lìa hạnh Bồ Tát. Tại pháp thế gian mà tu pháp xuất thế, chẳng phải lìa khỏi pháp thế gian, mà có pháp xuất thế, tức cũng là ở trong thế gian mà

tu Bồ Tát đạo. Chẳng phải lìa khỏi thế gian, mà có Bồ Tát đạo.

Bồ Tát ở trong pháp thế gian, mà cầu nhất thiết trí huệ, chẳng màng cầu được, hoặc cầu không được, tuyệt đối chẳng thối chuyển. Bồ Tát thấu rõ nhân duyên của tất cả nghiệp lực giống như mộng. Tất cả âm thanh giống như vang. Tất cả chúng sinh giống như hình bóng. Tất cả các pháp giống như huyễn hoá. Biết tất cả nghiệp tác dụng rộng lớn. Ngài thấu hiểu tất cả các pháp, đều không chỗ làm. Tức là tu hành đạo vô tác, chẳng thêm tạo tác, thì tự nhiên sẽ tác dụng. Thời khắc cũng chẳng tạm xả bỏ vô công dụng đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy trụ nhất thiết trí. Hoặc xứ phi xứ, đều hồi hướng khắp nhất thiết trí tánh. Tất cả mọi nơi thảy đều hồi hướng, chẳng có thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, thường trụ cảnh giới nhất thiết trí. Hoặc có xứ sở, hoặc chẳng có xứ sở. Tuỳ thời tuỳ lúc đều hồi hướng khắp nhất thiết trí tánh chân thật. Bất cứ ở đâu, đều hồi hướng như vậy, chỉ có tinh tấn tiến về trước, chẳng khi nào thối lùi về sau.

Do nghĩa gì mà nói là hồi hướng ? Vĩnh viễn độ thế gian, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi các uẩn, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Độ đường ngôn ngữ, đến bờ bên kia, nên

gọi là hồi hướng. Lìa đủ thứ tưởng, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn đoạn trừ thân kiến, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Dùng nghĩa lý gì để nói rõ gì gọi là hồi hướng ? Đưa ra mười ý nghĩa để nói rõ:

1. Vĩnh viễn độ sinh tử thế gian, đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

2. Vĩnh viễn thoát khỏi sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

3. Thoát khỏi tất cả lời lẽ, tức là lời lẽ dứt bặc, nghĩa là lìa lời mà nói tướng, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

4. Lìa khỏi đủ thứ tưởng, tức là nơi tâm hành đã diệt, chẳng có tất cả tưởng, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

5. Vĩnh viễn đoạn tuyệt thân kiến, tức cũng là ngã kiến, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Vĩnh viễn lìa nơi nương tựa, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn đoạn tuyệt chỗ làm, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi các cõi, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn xả bỏ thủ lấy, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi pháp

thế gian, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

6. Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nơi nương tựa, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

7. Vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả ác, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

8. Vĩnh viễn thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

9. Vĩnh viễn xả bỏ tất cả thủ lấy, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

10. Vĩnh viễn thoát khỏi pháp thế gian, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, tức là tuỳ thuận Phật trụ. Tuỳ thuận pháp trụ. Tuỳ thuận trí trụ. Tuỳ thuận bồ đề trụ. Tuỳ thuận nghĩa trụ. Tuỳ thuận hồi hướng trụ. Tuỳ thuận cảnh giới trụ. Tuỳ thuận hành trụ. Tuỳ thuận chân thật trụ. Tuỳ thuận thanh tịnh trụ.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng như vậy, tức là tuỳ thuận Phật mà trụ, tuỳ thuận pháp mà trụ, tuỳ thuận trí mà trụ, tuỳ thuận bồ đề mà trụ, tuỳ thuận nghĩa lý mà trụ, tuỳ thuận hồi hướng mà trụ, tuỳ thuận cảnh giới mà trụ, tuỳ thuận đức hạnh mà trụ, tuỳ thuận chân thật lý thể mà trụ, tuỳ thuận nguồn gốc thanh tịnh mà trụ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, tức là thấu đạt tất cả các pháp, tức là thừa sự tất cả chư Phật. Chẳng có một vị Phật nào mà không thừa sự. Chẳng có một pháp nào mà không cúng dường. Chẳng có một pháp nào có thể diệt hoại. Chẳng có một pháp nào có thể trái ngược. Chẳng có một vật nào có thể tham trước. Chẳng có một pháp nào có thể nhàm lìa. Chẳng thấy trong ngoài tất cả các pháp có chút diệt hoại. Trái với nhân duyên đạo, pháp lực đầy đủ, chẳng có ngừng nghỉ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, hồi hướng như vậy, tức là thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Tức là thừa sự tất cả chư Phật mười phương ba đời, chẳng có một vị nào mà không thừa sự, chẳng có một pháp nào không cúng dường. Vì Bồ Tát đã chứng được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn, cho nên chẳng có một pháp nào có thể diệt hoại, chẳng có một pháp nào có thể sinh khởi. Chẳng có một pháp nào cùng nhau trái ngược, đều tuỳ thuận với nhau. Bồ Tát tu hồi hướng như vậy, chẳng có sự tham cầu vật quý báu nào mà không xả bỏ bố thí được. Chẳng có một pháp nào mà nhàm não, muốn lìa khỏi nó. Tại sao ? Vì bên trong quán tâm, tâm chẳng có tâm; nên ngoài quán hình, hình chẳng có hình; ở xa quán vật, vật chẳng có vật,

tất cả đều không. Chẳng có pháp nào có thể diệt hoại, cũng chẳng có chút pháp nào trái ngược với nhân duyên đạo. Tức cũng chẳng có sự không tương hợp với nhân duyên đạo lý. Pháp lực của tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều đầy đủ viên mãn, chẳng có khi nào ngừng nghỉ.

Phật tử ! Đó là hồi hướng tất cả căn lành tuỳ thuận kiên cố thứ sáu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý ở trên vừa nói là, đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng tất cả căn lành tuỳ thuận kiên cố thứ sáu.

Khi đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng nầy, thường được chư Phật hộ niệm, kiên cố chẳng thối chuyển, vào pháp tánh thâm sâu. Tu nhất thiết trí, tuỳ thuận nghĩa của pháp, tuỳ thuận pháp tánh, tuỳ thuận tất cả căn lành kiên cố. Tuỳ thuận tất cả nguyện lớn viên mãn. Đầy đủ pháp tuỳ thuận kiên cố. Tất cả kim cang không phá hoại được, ở trong các pháp được tự tại.

Khi đại Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, trụ nơi hồi hướng tất cả căn lành tuỳ thuận kiên cố, thường được tất cả chư Phật mười phương ba đời bảo hộ và nghĩ nhớ. Luôn luôn gia trì, kiên cố chẳng thối tâm bồ đề. Vào trong pháp tánh thâm sâu, tu hành nhất thiết trí huệ. Tuỳ thuận nghĩa lý của tất cả các pháp, tuỳ thuận pháp tánh của tất cả các pháp, tuỳ

thuận tất cả căn lành kiên cố, tuỳ thuận tất cả nguyện lớn viên mãn, đầy đủ tuỳ thuận tất cả pháp kiên cố, tất cả kim cang không thể phá hoại được pháp nầy. Ở trong tất cả các pháp, đắc được nhậm vận tự tại, chẳng có mọi sự chấp trước.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng quán sát mười phương, quán sát chúng hội, quán sát pháp giới rồi, vào nơi nghĩa của chữ câu thâm sâu, tu tập tâm vô lượng rộng lớn. Dùng tâm đại bi che khắp thế gian. Sinh trưởng giống tâm tánh Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, vào nơi công đức của tất cả chư Phật, thành tựu lực thân tự tại của chư Phật. Quán sát tâm ưa thích của các chúng sinh. Tuỳ thuận căn lành thành thục của họ, nương pháp tánh thân, vì họ hiện sắc thân. Nương thần lực của Phật, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới. Lại quán sát nhân duyên đại chúng của tất cả hải hội chư Phật trong mười phương ba đời. Lại quán sát nhân duyên của pháp giới. Quán sát rồi, vào trong tam muội chữ câu nghĩa lý thâm sâu. Tu hành học tập tâm rộng lớn vô lượng vô biên tận hư không khắp pháp giới, dùng tâm đại bi lợi

vật, giải trừ khổ não của chúng sinh, che hộ khắp tất cả chúng sinh trong thế giới, sinh trưởng tâm giống tánh của chư Phật quá khứ, tâm giống tánh của chư Phật hiện tại, tâm giống tánh của chư Phật vị lai. Vào công đức của tất cả chư Phật, tức cũng là công đức của chính Bồ Tát, công đức của mình tức là công đức của chư Phật, chư Phật và Bồ Tát là hai mà không hai. Thành tựu lực thân tự tại của chư Phật có đủ sự nhậm vận tự tại. Quán sát sự ưa thích trong tâm của mỗi chúng sinh là gì ? hy vọng những gì ? tuỳ thuận căn lành của chúng sinh, nhìn xem căn lành nào thành thục thì dùng phương pháp đó để giáo hoá. Căn cứ pháp tánh thân vì họ mà thị hiện sắc thân để nói pháp cho họ nghe. Nương theo đại oai thần lực của mười phương chư Phật, vì chúng sinh mà nói bốn mươi mốt bài kệ, để giáo hoá chúng sinh có duyên.

Bồ Tát hiện thân làm ông vua
Là bậc trên hết ở trong đời
Phước đức oai quang hơn tất cả
Khắp vì quần sinh ban lợi ích.

Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng thân Phật độ được họ, thì hiện thân Phật mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được họ, thì hiện thân Bích Chi Phật mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân ông vua độ được họ, thì hiện thân ông vua mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trưởng giả độ được họ, thì hiện thân trưởng giả mà vì họ nói pháp. Tóm lại, đáng dùng thân gì độ được họ, thì hiện thân đó để vì họ nói pháp. Do đó có thể thấy, chỗ của Bồ Tát làm chẳng phải vì mình, mà vì lợi

ích tất cả chúng sinh. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, cam tâm tình nguyện theo chúng sinh vào đường địa ngục, hoặc đi vào đường ngạ quỷ, hoặc đi vào đường súc sinh. Đó là tinh thần của Bồ Tát.

Bồ Tát thị hiện sắc thân, làm ông vua nước lớn, ở tại địa vị nhân gian mà nói là tôn quý bậc nhất. Tướng mạo cũng viên mãn, phước đức cũng viên mãn. Oai nghi quang hơn hết tất cả, khắp vì chúng sinh mà ban cho lợi ích. Do đó "Thương dân như con", vì nhân dân mà làm việc công đức.

Tâm Ngài thanh tịnh không nhiễm trước
Nơi đời tự tại đều tôn kính
Hoằng dương chánh pháp dạy bảo người
Khắp khiến chúng sinh được an ổn.

Tuy Bồ Tát thị hiện làm thân ông vua, song, tâm của Ngài rất thanh tịnh, chẳng có mọi sự ô nhiễm chấp trước, chẳng ích kỷ lợi mình, tất cả hết thảy đều vì lợi ích chúng sinh. Chỉ cần chúng sinh có lợi ích, có thể khiến cho chúng sinh sinh hoan hỉ, thì dù có tan xương nát thịt cũng nguyện ý đi làm, chẳng còn tồn tại tướng ta. Tại thế gian nhậm vận tự tại, cho nên được chúng sinh tôn kính. Ngài hoằng dương chánh pháp, khiến cho chánh pháp ở lâu nơi thế gian, dùng chánh pháp dạy bảo người đời. Bồ Tát khiến cho khắp hết thảy chúng sinh đều đắc được an ổn.

Hiện sinh quý tộc lên ngôi vua
Thường nương chánh giáo chuyển pháp luân

Bẩm tính nhân từ không bạo ngược
Mười phương kính ngưỡng đều tuân theo.

Bồ Tát thị hiện sắc thân, sinh vào trong dòng quý tộc, tương lai có thể lên làm vua. Luôn luôn căn cứ vào chánh pháp nhãn tạng để chuyển đại pháp luân, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ. Bẩm tính của Bồ Tát rất nhân từ, tâm không sân độc và tư tưởng không ngược đãi với chúng sinh, cho nên chúng sinh trong mười phương thế giới, đều cung kính ngưỡng vọng y theo sự giáo hoá của Ngài.

Trí huệ phân biệt thường sáng suốt
Sắc tướng tài năng đều đầy đủ
Lâm ngự truyền lệnh đều nghe theo
Điều phục ma quân không còn sót.

Tuy Bồ Tát thị hiện làm ông vua, hoặc đại thần, song, trí huệ của Ngài thường sáng suốt, chẳng hồ đồ. Khéo phân biệt tất cả đạo lý các pháp thật tướng. Bồ Tát thị hiện sắc tướng rất viên mãn, tài năng rất cao siêu, thảy đều đầy đủ. Khi làm ông vua, lâm triều chấp chánh, trị lý quốc gia, giá ngự tuần hành. Phàm là chỗ của vua thống trị, bất cứ sông hồ biển cả, Ngài đều đích thân đi quan sát. Hết thảy chúng sinh, đều nghe theo sự giáo hoá của Ngài. Ngài phá tan hàng phục được mười đại ma quân, tiêu diệt chúng hết không còn.

Giữ gìn tịnh giới không huỷ phạm

Quyết chí nhẫn nhục không lay động
Luôn nguyện diệt trừ tâm sân hận
Thường thích tu hành các Phật pháp.

Bồ Tát giữ gìn giới luật thanh tịnh, tuyệt đối không huỷ phạm. Lập chí nguyện quyết định, kham nhẫn tất cả điều người khác không thể nhẫn, gặp tất cả cảnh giới tâm không lay động. Vĩnh viễn phát nguyện diệt trừ tất cả tâm sân hận. Thường thường nguyện ý tu hành pháp của chư Phật nói.

Thức ăn uống hương man y phục
Xe kiệu giường nệm toà với đèn
Bồ Tát đều đem cho giúp người
Cùng với vật khác vô lượng thứ.

Hết thảy tất cả thức ăn uống, tất cả hương man, tất cả y phục, tất cả xe kiệu, tất cả giường báu, tất cả nệm, tất cả toà báu, tất cả đèn báu, Bồ Tát thảy đều bố thí cho những người đến xin, dùng đủ thứ phẩm vật để cứu giúp chúng sinh, cùng với vô lượng những đồ vật châu báu khác, đều đem ra bố thí, tuyệt đối không sẻn tiếc. Chúng ta cũng phải học tâm từ bi của Bồ Tát, bố thí cứu giúp kẻ bần cùng.

Vì lợi ích mà hành bố thí
Khiến họ khai mở tâm rộng lớn
Ở nơi tôn thắng và chỗ khác
Tâm đều thanh tịnh sinh hoan hỉ.

Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, mà tu hạnh môn bố thí, vì khiến cho chúng sinh khai mở tâm rộng lớn. Trụ nơi cung điện tôn quý thù thắng nhất, hoặc ở những chỗ khác, trong tâm ý lúc nào cũng thanh tịnh, lúc nào cũng hoan hỉ.

Bồ Tát đều chu cấp tất cả
Trong ngoài hết thảy đều xả được
Đều khiến tâm họ luôn thanh tịnh
Chẳng khiến tạm thời sinh hẹp hòi.

Bồ Tát đem tất cả phẩm vật, đều chu cấp cho chúng sinh. Nội tài là đầu mắt tuỷ não, ngoại tài là đất nước vợ con, nội tài ngoại tài hết thảy đều bố thí hết. Trong tâm của Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, không lúc nào mà không xả bỏ được dù chỉ tạm thời, khiến cho chúng sinh không sinh tâm hẹp hòi, dù bất cứ thời khắc nào.

Hoặc bố thí đầu hoặc thí mắt
Hoặc bố thí tay hoặc thí chân
Da thịt cốt tuỷ và vật khác
Tất cả đều xả tâm không tiếc.

Bồ Tát bố thí đầu của mình, hoặc bố thí mắt của mình, hoặc bố thí tay của mình, chân của mình, hoặc bố thí da, thịt, cốt, tuỷ của mình, cùng với những phẩm vật khác, tất cả hết thảy đều bố thí hết, mà trong tâm không có tư tưởng sẻn tiếc.

Bồ Tát thân làm ông vua lớn

Chủng tộc tôn quý trong loài người
Mở miệng cắt lưỡi thí quần sinh
Tâm Ngài hoan hỉ không ưu luyến.

Bồ Tát thị hiện đủ thứ thân hình để giáo hoá chúng sinh, có lúc thị hiện thân ông vua tôn quý nhất, có lúc thị hiện thân kẻ ăn mày nghèo khổ nhất. Tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh mà hiện thân. Bồ Tát thị hiện thân ông vua, là dòng dõi quý tộc, được mọi người cung kính. Ngài mở miệng cắt lưỡi bố thí cho chúng sinh, trong tâm rất hoan hỉ, chẳng có tư tưởng buồn rầu luyến tiếc.

Đem công đức thí lưỡi đó
Hồi hướng tất cả các chúng sinh
Nguyện họ nhờ đây được thắng duyên
Được lưỡi rộng dài của Như Lai.

Bồ Tát đem công đức bố thí lưỡi, hồi hướng cho hết thảy pháp giới chúng sinh. Nguyện khắp tất cả chúng sinh, đều nhờ nhân duyên thù thắng nầy, mà được tướng lưỡi rộng dài của Phật, có thể che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, vì những chúng sinh khác rộng nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Hoặc thí vợ con và ngôi vua
Hoặc thí thân mình làm tôi tớ
Tâm ý thanh tịnh thường hoan hỉ
Như vậy tất cả chẳng buồn tiếc.

Bồ Tát hoặc đem vợ con của mình, hoặc ngôi vua bố thí cho người, hoặc đem chính bản thân mình bố thí cho người khác, để làm tôi tớ cho họ. Bất cứ là nội tài, hay ngoại tài, bố thí rồi, chẳng có tâm cầu báo đáp, cho nên tâm thường thanh tịnh, luôn hoan hỉ. Bố thí tất cả như vậy cũng chẳng buồn rầu, cũng chẳng hối tiếc.

Tuỳ chỗ cầu xin đều thí cho
Đúng thời giúp cho không nhàm mỏi
Tất cả hết thảy đều xả bỏ
Những người đến xin đều đầy đủ.

Bồ Tát tuỳ thuận đồ vật mà chúng sinh ưa thích đều bố thí, khiến cho tâm chúng sinh được mãn nguyện. Tóm lại, chúng sinh cần gì thì Bồ Tát bố thí cái đó. Đúng lúc chúng sinh cần thì Ngài bố thí, song, tâm của Ngài chẳng có tư tưởng nhàm mỏi phiền muộn. Hết thảy tất cả phẩm vật, đều xả bỏ bố thí cho chúng sinh. Phàm là chúng sinh đến cầu xin, chẳng làm cho họ thất vọng, đều được đồ vật mà họ mong muốn, đều đại hoan hỉ.

Vì nghe pháp nên thí thân mình
Tu các khổ hạnh cầu bồ đề
Lại vì chúng sinh xả tất cả
Cầu trí vô thượng không thối chuyển.

Bồ Tát vì nghe Phật pháp, cho nên bố thí thân của mình, tu đủ thứ khổ hạnh. Tại sao phải tu khổ hạnh ? Vì cầu đạo bồ đề, sớm thành quả Phật. Bồ Tát lại vì chúng

sinh làm lợi ích, cho đến làm tất cả công đức bố thí cho chúng sinh. Vì cầu trí huệ vô thượng, cho nên vĩnh viễn không thối chuyển tâm bồ đề.

Từ chỗ đức Phật nghe chánh pháp
Tự xả thân mình làm tôi tớ
Vì muốn cứu khắp các quần sinh
Phát sinh vô lượng tâm hoan hỉ.

Bồ Tát vì ở chỗ đức Phật lắng nghe chánh pháp, cho nên đem thân thể của mình bố thí cho Phật, làm người hầu cận cho Phật. Vì muốn cứu độ khắp tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mới phát sinh tâm từ bi hỉ xả vô lượng, cùng với vô lượng tâm hoan hỉ.

Bồ Tát thấy Thế Tôn Đạo Sư
Hay dùng tâm từ rộng lợi ích
Bấy giờ nhảy nhót sinh hoan hỉ
Nghe thọ vị pháp của Như Lai.

Bồ Tát thấy được Phật, hay dùng tâm từ bi rộng lợi ích tất cả chúng sinh. Lúc đó, Bồ Tát thấy Phật lợi ích chúng sinh, hoan hỉ vui mừng, không tự chủ được bèn nhảy nhót lên, lắng nghe lãnh thọ vị pháp thâm sâu của Phật.

Bồ Tát có tất cả căn lành
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Khắp đều cứu hộ không thừa sót
Luôn khiến giải thoát thường an lạc.

Bồ Tát có tất cả căn lành, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả công đức, khắp cứu độ bảo hộ cho tất cả chúng sinh, chẳng thừa sót chúng sinh nào, mà không được lợi ích. Vĩnh viễn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát, đắc được an ổn khoái lạc.

Bồ Tát có tất cả quyến thuộc
Sắc tướng đoan nghiêm hay biện huệ
Hoa kế y phục và hương thoa
Các thứ trang nghiêm đều đầy đủ.

Bồ Tát có tất cả quyến thuộc, sắc tướng rất đoan chánh trang nghiêm, lại có trí huệ biện tài vô ngại. Có đủ thứ hoa kế, đủ thứ y phục, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương bột, đủ thứ đồ trang nghiêm, thảy đều đầy đủ.

Các quyến thuộc đó đều hi hữu
Tất cả Bồ Tát đều thí được
Chuyên cầu Chánh Giác độ quần sinh
Tâm ý như vậy không tạm xả.

Tất cả quyến thuộc đó rất ít có, song, Bồ Tát đem quyến thuộc của mình đều bố thí được. Tại sao ? Vì chuyên cầu Chánh Giác (Phật), để giáo hoá cứu độ chúng sinh. Tâm đại bồ đề đó, không có lúc nào tạm xả bỏ.

Bồ Tát suy nghĩ kỹ như vậy
Thực hành các thứ nghiệp rộng lớn
Đều đem hồi hướng các chúng sinh

Mà chẳng sinh ra tâm chấp lấy.

Bồ Tát khéo suy gẫm như thế, khắp tu hành đủ thứ nghiệp thiện công đức rộng lớn. Đem công đức lành đó, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, mà chẳng có tơ hào tâm chấp trước thủ lấy tướng. Bồ Tát chẳng có tư tưởng như vầy: "Hiện tại tôi bố thí, có nhiều công đức lành như vậy, công đức của tôi quá lớn". Chẳng giống như vua Lương Võ Đế thấy được Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma, bèn hỏi:

- "Tôi kiến tạo rất nhiều chùa to Phật lớn, độ được rất nhiều Tăng ni, như vậy có bao nhiêu công đức ?"

Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma đáp:

- "Chẳng có công đức gì hết".

Tại sao lại nói như thế ? Vì tâm chấp trước của vua Lương Võ Đế quá nặng, do đó, cho ông ta một gáo nước lạnh, khiến cho ông ta bừng tỉnh, đừng vì có công đức mà bố thí. Do đó, "Tam luân thể không" mới là thật bố thí.

Bồ Tát xả bỏ ngôi vua lớn
Cùng với cõi nước các thành ấp
Cung điện lầu các và vườn rừng
Tôi tớ thị vệ đều không tiếc.

Khi Bồ Tát thị hiện làm ông vua, thì hoặc đem ngôi vua xả bỏ, hoặc đem cõi nước xả bỏ, hoặc đem thành ấp xả bỏ, hoặc đem cung điện xả bỏ, hoặc đem lầu các xả bỏ, thậm chí vườn rừng, tôi tớ, thị vệ, thảy đều xả bỏ, mà không sẻn tiếc.

Ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp

Đi khắp các nơi bố thí cho
Nhờ đó giáo hoá các chúng sinh
Đều khiến vượt lên bờ vô thượng.

Bồ Tát ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp về trước, Ngài du hành đến khắp tất cả cõi nước chư Phật mười phương ba đời, để bố thí tất cả căn lành mà Ngài tích tụ. Vì có nhiều công đức lành, cho nên giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều vượt lên bờ Niết Bàn vô thượng bên kia.

Vô lượng phẩm loại đều khác biệt
Mười phương thế giới hội họp đến
Bồ Tát thấy rồi tâm vui mừng
Theo chỗ họ xin khiến đầy đủ.

Có vô lượng vô biên chúng sinh, phẩm loại đều khác nhau. Mười phương thế giới chúng sinh phẩm loại khác nhau, đều hội họp đến chỗ Bồ Tát hành bố thí. Bồ Tát thấy vô lượng chúng sinh hướng về Ngài hoá duyên như vậy, trong tâm rất vui mừng, bèn tuỳ theo sự cầu xin của chúng sinh mà bố thí, khiến cho họ đều được đầy đủ.

Như hồi hướng của Phật ba đời
Bồ Tát cũng tu nghiệp như vậy
Chỗ tu hành của đấng Điều Ngự
Thảy đều theo học đến bờ kia.

Giống như sự hồi hướng trong quá khứ của tất cả chư Phật mười phương ba đời tu, Bồ Tát cũng tu nghiệp

hồi hướng như vậy. Chư Phật tu hành những pháp môn nào, Bồ Tát đều theo Phật tu học pháp đến bờ kia. Bờ kia tức là cảnh giới không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, tức cũng là thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn.

Bồ Tát quán sát tất cả pháp
Ai là người vào được pháp nầy
Vào như thế nào, vào chỗ nào
Như vậy bố thí tâm không trụ.

Bồ Tát quán sát tất cả Phật pháp, suy gẫm tất cả Phật pháp: Ai vào được pháp nầy ? Làm thế nào vào được trong pháp vắng lặng ? Tất cả các pháp đều không, lại có gì để vào ! Tức là bố thí pháp cũng là không, có gì có thể trụ ?

Bồ Tát hồi hướng trí thiện xảo
Bồ Tát hồi hướng pháp phương tiện
Bồ Tát hồi hướng nghĩa chân thật
Ở trong pháp đó không chấp trước.

Bồ Tát hồi hướng sự tu của Ngài về trí huệ thiện xảo, khiến cho chúng sinh cũng đều có trí huệ thiện xảo. Bồ Tát hồi hướng cho chúng sinh, đó là pháp phương tiện. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng về lý thể chân thật, hồi hướng về thật tế, bất cứ tu pháp gì, cũng đều không chấp trước.

Tâm không phân biệt tất cả nghiệp

Cũng không nhiễm trước nơi nghiệp quả
Biết tánh bồ đề từ duyên khởi
Vào sâu pháp giới không trái nghịch.

Tâm của Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác. Cũng chẳng có tư tưởng nhân quả báo ứng, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Biết pháp tánh bồ đề là từ nhân duyên sinh ra, cho nên vào pháp giới thâm sâu, cũng chẳng trái nghịch với pháp thật tế lý thể.

Chẳng ở trong thân mà có nghiệp
Cũng chẳng nương trụ ở nơi tâm
Trí huệ biết rõ không tánh nghiệp
Do nhân duyên nên nghiệp không mất.

Bồ Tát chẳng nói ở trong thân mình tạo ra nghiệp gì ? cho nên chẳng chấp có nghiệp. Cũng chẳng nương trụ ở nơi tâm. Do đó, "Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm". Tức là chẳng chấp trước vào tâm. Có trí huệ rồi thì sẽ thấu rõ tất cả nghiệp tánh là không, chẳng có tồn tại tánh nghiệp. Vì có các thứ nhân duyên như vậy, cho nên nghiệp lực cũng chẳng mất đi.

Tâm chẳng vọng lấy pháp quá khứ
Cũng chẳng tham cầu việc vị lai
Ở nơi hiện tại chẳng chỗ trụ
Thấu đạt ba đời đều vắng lặng.

Tâm của Bồ Tát chẳng vọng lấy pháp quá khứ, cũng chẳng tham cầu việc vị lai, hiện tại bây giờ cũng chẳng chỗ trụ. Tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng đều không, tất cả đều không chấp trước. Tại sao không chỗ trụ ? Vì thấu rõ thông đạt ba đời đều là vắng lặng.

Bồ Tát đã đến sắc bên kia
Thọ tưởng hành thức cũng như vậy
Vượt khỏi dòng sinh tử thế gian
Tâm Ngài khiêm hạ thường thanh tịnh.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hết thảy tất cả đều xả bỏ được, nhìn thấy tất cả đều không. Do đó, đối với sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn biết là vắng lặng. Vì là vắng lặng, cho nên đến được bờ bên kia sắc thọ tưởng hành thức. Tri kiến của Bồ Tát và của phàm phu hoàn toàn khác nhau, Bồ Tát vượt qua được biển khổ sinh tử của thế gian, tâm của Bồ Tát khiêm hạ thường thanh tịnh.

Quán kỹ năm uẩn mười tám giới
Mười hai xứ cùng với thân mình
Mỗi mỗi nơi đây cầu bồ đề
Thể tánh rốt ráo không thể được.

Bồ Tát quán sát kỹ sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn là không. Lại quán sát mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn và sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, cùng với nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, hợp thành

mười tám giới, cũng là không. Lại quán sát mười hai xứ (sáu căn và sáu trần) và thân mình cũng là không. Nơi năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ nầy cầu bồ đề giác đạo, đều không thể đắc được. Tại sao ? vì thể tính của nó đều là không.

Chẳng lấy tướng các pháp thường trụ
Nơi tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp
Pháp tánh chẳng có cũng chẳng không
Nghiệp lý thứ lớp trọn vô tận.

Bồ Tát tu hành trung đạo liễu nghĩa, cũng chẳng thiên về không, cũng chẳng lệch về có. Lệch về có tức là chấp tướng thường-đoạ lạc thường kiến. Thiên về không tức là chấp tướng đoạn, đoạ lạc về đoạn kiến. Phật pháp chẳng phải thường, cũng chẳng phải đoạn, chẳng đoạn chẳng thường là trung đạo liễu nghĩa, cho nên nói chẳng thủ lấy tướng của các pháp thường trụ. Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả pháp có tướng thường trụ. Vậy, chẳng có thường, có đoạn chẳng ? Tướng đoạn cũng chẳng chấp vào, cho nên chẳng chấp đoạn, chẳng chấp thường, đó mới là trung đạo liễu nghĩa. Bản tánh của pháp, cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không; có, không cũng là tà kiến. Tuy nhiên chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng có, chẳng không, song, lý thể của nghiệp rất có thứ lớp, vô tận chẳng hết được.

Nơi các pháp chẳng có chỗ trụ
Chẳng thấy chúng sinh và bồ đề

Trong mười phương cõi nước ba đời
Rốt ráo mà cầu không thể được.

Bồ Tát tu hành các pháp, chẳng trụ vào các pháp. Tức pháp chẳng phải pháp, chẳng chấp trước vào tướng của tất cả các pháp. Chẳng những tất cả pháp là không, mà chúng sinh và bồ đề cũng là không, vốn không nên chấp trước. Cõi nước chư Phật mười phương và chỗ trụ của chư Phật ba đời, rốt ráo mà nói thì cầu không thể được. Tại sao ? vì nó vốn là không.

Nếu quán các pháp được như vậy
Thì thấu hiểu giống như chư Phật
Tuy cầu tánh đó không thể được
Chỗ Bồ Tát hành cũng không hư.

Nếu biết các pháp vốn không, thì còn có gì để chấp trước ! Do đó:

"Các pháp từ xưa nay,
Thường là tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Nếu quán được thật tướng của tất cả các pháp, thì sẽ thấu hiểu giống như chư Phật. Tuy nhiên cầu bản tánh của pháp không thể đắc được, song, công đức của Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, không thể không có. Tại sao nói không hư ? Vì "Phước không tổn hại", tu hành thì nhất định sẽ có phước, không tu hành thì chắc chắn sẽ không có phước đức.

Bồ Tát biết pháp từ duyên có
Không trái tất cả chỗ hành đạo
Mở bày giải nói các vết nghiệp
Muốn khiến chúng sinh đều thanh tịnh.

Bồ Tát thấu rõ tất cả các pháp là từ nhân duyên sinh ra mà có. Do đó,

"Các pháp từ duyên sinh,
Các pháp từ duyên diệt".

Lại nói:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là tên giả
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Vì nó là tên giả, cho nên nói không cũng là giả. Chẳng trái với tất cả chỗ hành đạo, tức là trung đạo. Phàm là có sự tu hành, thì nhất định sẽ có sự thành tựu. Bồ Tát mở bày pháp môn phương tiện, thị hiện tướng chân thật, giải thích nghĩa thâm sâu, diễn nói pháp vi diệu. Mở bày giải nói đạo lý quả báo của tất cả nghiệp. Tại sao Bồ Tát không việc đi tìm việc làm ? Ở trong lời nói mà lập lời nói, đó là khiến cho chúng sinh khôi phục lại bộ mặt thật vốn có (bản lai diện mục), đắc được nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Đó là chỗ bậc trí hành đạo
Pháp của tất cả Như Lai nói

Tuỳ thuận suy gẫm vào chánh nghĩa
Tự nhiên giác ngộ thành bồ đề.

Đó tức là con đường tu hành của người có trí huệ, pháp của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói ra. Nếu có thể tuỳ thuận đạo lý nầy để suy gẫm thì, sẽ nhập vào nghĩa chánh pháp, tự nhiên sẽ giác ngộ, thành tựu bồ đề giác đạo.

Các pháp không sinh cũng không diệt
Cũng lại không đến cũng không đi
Chẳng nơi nầy chết mà sinh kia
Là người ngộ hiểu các Phật pháp.

Các pháp là vắng lặng, cho nên nó không sinh cũng không diệt. Pháp thì không đến, không đi. Ở nơi nầy chết rồi, lại sinh đến nơi khác, những tư tưởng nầy đều chẳng có. Nếu người nầy hiểu ngộ được, thì đó là chánh pháp của chư Phật. Vậy, đừng chấp trước vào tất cả tướng.

Thấu đạt các pháp tánh chân thật
Mà nơi pháp tánh không phân biệt
Biết pháp không tánh không phân biệt
Người nầy khéo vào trí chư Phật.

Thấu rõ thông đạt lý thể của tất cả các pháp chân thật, đối với bản tánh của pháp chẳng có tâm phân biệt. Biết pháp tánh là không, tại nơi không chẳng sinh ra sự phân biệt. Người đó khéo khế hợp với trí huệ của chư Phật.

Pháp tánh khắp tất cả mọi nơi
Tất cả chúng sinh và cõi nước
Ba đời tồn tại không thừa sót
Cũng không hình tướng mà đắc được.

Pháp tánh đầy khắp tất cả mọi nơi, do đó "Tận hư không, khắp pháp giới", đều có pháp tánh. Hết thảy chúng sinh và hết thảy cõi nước, pháp tánh đều tồn tại. Ba đời đều có pháp tánh tồn tại, chẳng có nơi nào mà không có pháp tánh. Tuy là tự nhiên có pháp tánh tồn tại, nhưng pháp tánh không hình tướng mà là vắng lặng, không thể đắc được. Tuy pháp tánh không hình tướng, nhưng nếu thật tu hành thì, cũng đắc được trí huệ chân chánh.

Chỗ tất cả chư Phật giác ngộ
Thảy đều nhiếp lấy không thừa sót
Tuy nói tất cả pháp ba đời
Các pháp như vậy đều chẳng có.

Tất cả chư Phật mười phương ba đời giác ngộ pháp tánh khắp tất cả mọi nơi. Pháp tánh tuy nhiên không hình tướng, mà khắp cùng tất cả mọi nơi. Đây là đạo lý gì ? Vì nó có sức lực đó. Phật giác ngộ bản tánh của pháp, nhiếp lấy pháp tánh không thừa sót. Tuy nhiên Phật diễn nói tất cả các pháp ba đời, nhưng không chấp trước pháp tướng. Tuy nhiên pháp tánh là có, nhưng pháp tướng là không. Tất cả các pháp của Phật nói đều là không.

Như các pháp tánh khắp tất cả

Bồ Tát hồi hướng cũng như thế
Như vậy hồi hướng các chúng sinh
Thường nơi thế gian không thối chuyển.

Giống như tất cả pháp tánh khắp cùng tất cả mọi nơi, nhưng nhìn mà không thấy, lắng mà không nghe, ngửi mà không mùi. Bồ Tát tu công đức hồi hướng cũng giống như thế, tuy nhiên không có hình tướng, nhưng công đức không thể nghĩ bàn. Vì vậy, cho nên Phật tu tập tất cả công đức hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Chẳng những Ngài tu hạnh Bồ Tát một ngày, mà là ngày ngày đều tu hạnh Bồ Tát, tháng tháng đều tu, năm năm đều tu, đời đời kiếp kiếp đều tu hạnh Bồ Tát. Đem công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, thường ở tại nhân gian không thối chuyển tâm bồ đề.

Phật nói pháp chẳng có pháp nhất định, có Kinh thì nói đạo lý có, có Kinh thì nói đạo lý không. Tại sao nói có, nói không ? Vì chúng sinh chẳng chấp trước có, thì chấp trước không; chẳng chấp không thì chấp có. Kỳ thật, pháp thì chẳng không, chẳng có, chẳng đoạn, chẳng thường, cho nên Phật vì phá chấp trước của chúng sinh, mà dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh nói pháp. Song, bản tánh của chúng sinh ngu si hồ đồ, chẳng cầm cái nầy lên, thì cầm cái kia lên, cuối cùng không thể buông xả đặng. Buông xả cái nầy xuống, thì cầm cái kia lên, buông xả cái kia xuống, thì cầm cái nọ lên. Giống như vọng tưởng, vọng tưởng nầy ngừng thì vọng tưởng kia lên, vọng tưởng kia ngừng thì vọng tưởng nọ lên. Lại giống như sóng trong biển, chẳng có lúc nào ngừng. Cho nên Phật nói pháp là đối trí vọng tưởng của chúng sinh, nếu không sinh vọng tưởng tức là nguồn

gốc của các pháp, lý thể chân thật. Song, chúng ta chúng sinh không thể dừng vọng tưởng lại được, cho nên chư Phật mới nói tất cả các pháp, để đối trị tất cả vọng tưởng của chúng sinh. Nếu vọng tưởng không còn nữa, thì tất cả các pháp không còn dùng nữa.

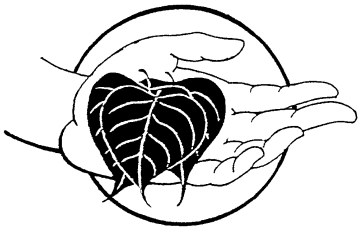

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Bồ Tát có tất cả căn lành
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Khắp đều cứu hộ không thừa sót
Luôn khiến giải thoát thường an lạc.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
GIẢNG GIẢI
TẬP 14

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 14

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

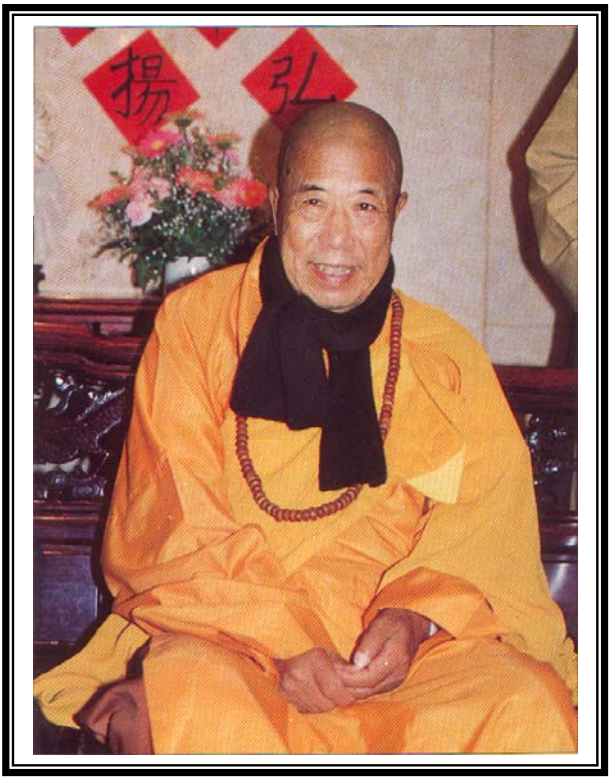

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN HAI MƯƠI CHÍN

Phẩm Thập Hồi Hướng thứ hai mươi lăm phần bảy
- Hồi hướng bình đẳng tuỳ thuận tất cả chúng sinh thứ bảy.....9

QUYỂN BA MƯƠI

Phẩm Thập Hồi Hướng thứ hai mươi lăm phần tám
- Hồi hướng chân như tướng thứ tám.....100

QUYỂN BA MƯƠI MỐT

Phẩm Thập Hồi Hướng thứ hai mươi lăm phần chín
- Hồi hướng giải thoát không chấp trước không ràng buộc thứ chín.....196

QUYỂN BA MƯƠI HAI

Phẩm Thập Hồi Hướng thứ hai mươi lăm phần mười
- Hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng thứ mười.....294

QUYỂN BA MƯƠI BA

Phẩm Thập Hồi Hướng thứ hai mươi lăm phần mười một
- Hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng thứ mười (2).....364

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN HAI MƯƠI CHÍN

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BẢY

Hồi hướng bình đẳng tuỳ thuận tất cả chúng sinh thứ bảy.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng bình đẳng tuỳ thuận tất cả chúng sinh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị đại chúng có biết thế nào là hồi hướng bình đẳng tuỳ thuận tất cả chúng sinh của đại Bồ Tát chăng ? Hiện tại tôi vì đại chúng giải thích, xin các vị hãy chú ý lắng nghe.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy tuỳ theo chỗ tích tập tất cả căn lành. Căn lành nhỏ. Căn lành lớn. Căn lành rộng. Căn lành nhiều.

Căn lành vô lượng. Căn lành các thứ. Căn lành số hạt bụi. Căn lành A tăng kỳ. Căn lành không bờ mé. Căn lành không thể suy nghĩ. Căn lành không thể lường. Căn lành cảnh giới Phật. Căn lành cảnh giới pháp. Căn lành cảnh giới Tăng. Căn lành cảnh giới thiện tri thức. Căn lành cảnh giới tất cả chúng sinh. Căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo. Căn lành cảnh giới tâm tu các điều lành. Căn lành cảnh giới trong. Căn lành cảnh giới ngoài. Căn lành cảnh giới vô biên pháp trợ đạo.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thời khắc tuỳ theo chỗ tu hành tích tập tất cả căn lành. Có căn lành nhỏ, có căn lành lớn. Song, Bồ Tát chẳng phải vì căn lành nhỏ mà không tu, Ngài chẳng màng căn lành lớn nhỏ, đều tu hành hết. Bồ Tát lại phát tâm đại bồ đề, tu căn lành rộng lớn, tu căn lành nhiều thứ, tu căn lành vô lượng, tu căn lành các thứ. Phàm là lành thì đều tu hành. Giống như căn lành nhiều như số hạt bụi, căn lành nhiều như số A tăng kỳ, Bồ Tát thảy đều tu hành. Căn lành không bờ mé, căn lành không thể suy nghĩ, căn lành không thể lường, Bồ Tát đều tu hành. Đem những công đức đó hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của Phật. Căn lành hết thảy cảnh giới của Pháp. Căn lành hết thảy tất cả cảnh

giới của Tăng. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của thiện tri thức. Căn lành hết thảy tất cả cảnh giới của chúng sinh, đều đi tu hành, tu hành tất cả căn lành cảnh giới phương tiện khéo léo, tu hành tất cả cảnh giới tâm lành. Căn lành cảnh giới trong, tức là siêng tu giới định huệ ; căn lành cảnh giới ngoài, tức là tiêu diệt tham sân si. Tham sân si tiêu diệt rồi thì tư nhiên sẽ tăng trưởng căn lành. Lại phải tu căn lành tất cả cảnh giới vô biên pháp trợ đạo, pháp trợ đạo tức là pháp môn ba mươi bảy phẩm pháp trợ đạo, tức cũng là : Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo.

Siêng tu căn lành xả bỏ tất cả. Căn lành lập thắng chí rốt ráo trì giới thanh tịnh. Căn lành tất cả xả bỏ đều thọ kham nhẫn. Căn lành thường tinh tấn tâm không thối lùi. Căn lành dùng đại phương tiện vào vô lượng tam muội. Căn lành dùng trí huệ khéo quán sát. Căn lành biết tất cả chúng sinh tâm hành khác nhau. Căn lành tích tập vô biên công đức. Căn lành siêng tu tập nghiệp hạnh Bồ Tát. Căn lành che khắp nuôi dưỡng tất cả thế gian.

Bồ Tát lại siêng tu căn lành xả bỏ tất cả. Tức là bố thí Ba La Mật, có thể xả bỏ phẩm vật mà người khác không xả bỏ được, để tích tụ căn lành. Lại siêng tu căn lành thù thắng rốt ráo trì giới báu thanh tịnh, tức là trì giới Ba La

Mật. Tại gia giữ năm giới, xuất gia giữ giới cụ túc. Lại siêng tu căn lành tất cả đều xả, chẳng có gì mà không thể kham nhẫn, tức là nhẫn nhục Ba La Mật. Bất cứ những việc gì không như ý, đều tiếp thọ nhẫn nhục. Lại siêng tu căn lành thường tinh tấn, tâm không thối chuyển, tức là tinh tấn Ba La Mật. Ngày tinh tấn, đêm tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, tóm lại, lúc nào cũng tinh tấn, chẳng có sự giải đãi. Lại siêng tu căn lành pháp môn đại phương tiện, vào vô lượng tam muội, tức là thiền định Ba La Mật. Lại siêng tu căn lành trí huệ, khéo quán sát tất cả nhân duyên, tức là bát nhã Ba La Mật. Đó là pháp môn lục độ đến bờ kia.

Bồ Tát biết căn lành tư tưởng và hành vi khác nhau của tất cả chúng sinh. Chúng sinh nghĩ gì, làm gì, Bồ Tát đều hoàn toàn thấu rõ. Tại sao ? Vì Bồ Tát có tha tâm thông. Tu hành căn lành tích tập vô biên công đức. Siêng tu học tập căn lành Bồ Tát hạnh của Bồ Tát tu. Siêng tu căn lành che khắp nuôi dưỡng tất cả thế gian. Bồ Tát tu đủ thứ những căn lành đó, vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở nơi căn lành nầy: Tu hành, an trụ, nhập vào, nhiếp thọ, tích tập, biện đủ, ngộ hiểu, tâm tịnh, khai thị, phát khởi, thì được tâm kham nhẫn, đóng bít cửa đường ác. Khéo nhiếp các căn, đầy đủ oai nghi. Xa lìa điên đảo. Chánh hạnh viên mãn. Kham làm pháp khí của tất cả chư Phật, làm ruộng phước đức

tốt của chúng sinh. Được Phật nghĩ nhớ, lớn căn lành Phật. Trụ nơi nguyện của chư Phật, thực hành nghiệp của chư Phật. Tâm được tự tại, đồng với chư Phật ba đời. Hướng về đạo tràng của Phật, vào sức lực của Như Lai. Đủ sắc tướng của Phật, vượt khỏi các thế gian, chẳng thích sinh về trời, chẳng tham phước lạc, chẳng chấp các hành. Tất cả căn lành đều đem hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đối với đủ thứ căn lành như đã nói ở trước, đều tu hành được. An trụ ở trong căn lành, hướng nhập vào căn lành, nhiếp thọ căn lành, tích tập căn lành, biện đủ căn lành, ngộ hiểu căn lành, tâm tịnh căn lành, khai thị căn lành. Khi phát khởi căn lành thì, đắc được tâm kham nhẫn thọ, đóng bít cửa tất cả các đường ác. Khéo nhiếp thọ tất cả căn lành, tất cả oai nghi đều đầy đủ. Xa lìa điên đảo mộng tưởng, tức cũng là lìa khỏi tất cả mọi hành vi không chánh đáng. Tu hành hạnh môn chánh đáng, đắc được viên mãn. Kham làm được pháp khí của tất cả chư Phật. Lại làm ruộng phước tốt cho tất cả chúng sinh gieo trồng phước đức, khiến cho tất cả chúng sinh gieo trồng vô lượng căn lành. Được chư Phật nghĩ nhớ, tăng trưởng căn lành của chư Phật, trụ nơi đại nguyện của chư Phật, thực hành nghiệp lành của chư Phật, trong tâm đắc được tự tại, đồng với niềm vui của tất cả chư Phật ba đời. Thường đi đến đạo tràng của mười phương chư Phật, đắc được mười lực chư

Phật, đầy đủ sắc tướng của chư Phật, tức cũng là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, vượt khỏi tất cả tướng tốt thế gian. Chẳng nguyện sinh về cõi trời hưởng phước trời, chẳng tham phú quý của thế gian, chẳng chấp trước vào tất cả hạnh. Đem tất cả căn lành tu tập, đều vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho họ lìa khổ được vui, đó mới là tinh thần của Bồ Tát.

Làm tạng công đức của các chúng sinh. Trụ đạo rốt ráo. Che khắp tất cả. Ở trong đạo hư không, cứu chúng sinh ra, khiến cho họ an trụ tất cả pháp lành. Khắp các cảnh giới, không dứt không hết được. Khai mở tất cả cửa trí bồ đề. Kiến lập tràng trí huệ nghiêm tịnh đại đạo. Thị hiện khắp tất cả thế gian, khiến trừ cấu nhiễm. Tâm khéo điều phục, sinh nhà Như Lai. Thanh tịnh giống tánh Phật. Công đức đầy đủ, làm ruộng phước lớn. Làm nơi nương tựa của thế gian, an lập chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Thường siêng tu tập tất cả căn lành.

Bồ Tát làm bảo tạng công đức của tất cả chúng sinh, trụ nơi đạo rốt ráo, che hộ khắp tất cả chúng sinh. Ở trong đạo hư không, cứu vớt chúng sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ ở trong pháp lành. Khắp cùng tất cả cảnh

giới, chẳng có gián đoạn, chẳng hết được. Khai mở tất cả cửa trí huệ bồ đề, kiến lập tràng trí huệ, trang nghiêm thanh tịnh tất cả đạo tràng lớn. Khắp thị hiện trăm ngàn ức hoá thân trong tất cả thế gian, khiến cho chúng sinh trừ sạch tất cả tư tưởng trần cấu và nhiễm ô. Tâm khéo điều phục tất cả vọng tưởng, sinh vào trong nhà Phật, thanh tịnh giống tánh Phật. Công đức đó đầy đủ viên mãn, làm ruộng phước lớn nhất của chúng sinh, làm chỗ nương tựa của chúng sinh thế gian. Khiến cho tất cả chúng sinh được bình an có thể tự lập được, khiến cho tâm của tất cả chúng sinh đều thanh tịnh không nhiễm, luôn siêng tu học hết thảy tất cả căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng sức chí nguyện thanh tịnh tâm bồ đề. Khi tu các căn lành thì nghĩ như vầy : Các căn lành nầy tích tập từ tâm bồ đề. Suy gẫm từ tâm bồ đề. Phát khởi từ tâm bồ đề. Chí thích từ tâm bồ đề. Tăng ích từ tâm bồ đề. Đều là thương xót tất cả chúng sinh. Đều hướng về cầu nhất thiết chủng trí. Đều thành tựu mười lực của Như Lai. Khi nghĩ như thế thì, căn lành tăng thêm, vĩnh viễn không thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, dùng sức chí nguyện thanh tịnh và tâm bồ đề, tu hành tất cả căn lành, thì quán tưởng như vầy : Tất cả căn

lành nầy, đều do phát tâm bồ đề tích tập mà có, đều do phát tâm bồ đề suy gẫm mà có. Đủ thứ căn lành nầy, là do phát tâm bồ đề tu hành, là từ tâm bồ đề lập chí nguyện và cầu sự an vui, là từ tâm bồ đề tăng thêm lợi ích. Tại sao phải phát tâm bồ đề ? Vì thương xót chúng sinh khổ, cứu vớt chúng sinh khổ, cho nên mới phát tâm bồ đề. Vì hướng về cầu nhất thiết chủng trí, vì thành tựu mười lực của Phật, cho nên mới phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì ? Nói đơn giản là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Người tu hành không phát tâm bồ đề, giống như hoa nở mà không kết trái, chẳng có ích gì.

Khi Bồ Tát nghĩ tưởng như thế, thì căn lành lại tăng thêm rất nhiều, bất cứ Bồ Tát gặp khốn khổ hoạn nạn gì, vĩnh viễn không bao giờ thối chuyển tâm bồ đề. Tâm bồ đề vững chắc như kim cang, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Nguyện cho tôi dùng căn lành quả báo nầy, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, đều đem bố thí cho tất cả chúng sinh, đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh, khắp cùng không thừa sót.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại nghĩ tưởng như vầy : Tôi nguyện dùng căn lành và quả báo nầy, hết kiếp thuở vị lai, tu hành hạnh môn Bồ Tát, đem căn lành tu được, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, lợi ích

khắp hết cho tất cả chúng sinh, khiến cho chẳng có một chúng sinh nào không được hồi hướng căn lành nầy. Cho nên nói khắp hết không thừa sót.

Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới đầy dẫy châu báu. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy y phục. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy hương thơm. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy đồ trang nghiêm. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy vô lượng ma ni báu. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy hoa đẹp. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy vị ngon. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy tài sản của cải. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy giường toà, dùng lọng báu che, giăng bày y đẹp. A tăng kỳ thế giới đầy dẫy các thứ mũ báu trang nghiêm.

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, ở trong mỗi thế giới, đều đầy dẫy châu báu đẹp lạ. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy dẫy tất cả quần áo. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy dẫy tất cả hương thơm. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đều đầy dẫy đồ trang nghiêm. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy dẫy tất cả hoa đẹp. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy dẫy tất cả vị ngon thượng hạng. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy

dẫy tất cả tài sản và của cải. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy dẫy giường báu và toà báu, ở trên giường báu có lọng trướng báu che, ở trên toà báu có y đẹp giăng bày. Lại nguyện khiến cho các thế giới nhiều như số A tăng kỳ, đầy dẫy các thứ mũ báu trang nghiêm.

Giả sử một người thường đến chỗ Bồ Tát cầu xin, hết thuở kiếp vị lai, Bồ Tát đem các vật đó bố thí cho họ, chưa từng nhàm mỏi, không ngừng nghỉ. Như nơi một người, tất cả chúng sinh cũng đều như vậy.

Giả sử có người, từ bây giờ cho đến hết thuở kiếp vị lai, thường đến chỗ Bồ Tát cầu xin. Bồ Tát đem các phẩm vật như đã nói ở trên bố thí cho họ, chưa từng nhàm mỏi, vĩnh viễn không dừng nghỉ. Đối với một chúng sinh bố thí như thế, cho đến tất cả chúng sinh cũng đều bố thí như thế, tuyệt đối tâm không nhàm mỏi.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, thì không có tâm hư dối, không có tâm hy vọng, không có tâm danh dự, không có tâm hối tiếc, không có tâm nhiệt não. Chỉ phát tâm chuyên cầu nhất thiết trí, tâm xả bỏ tất cả, tâm thương xót chúng sinh, tâm giáo hoá thành thục. Đều khiến an trụ tâm nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy : Hết kiếp thuở vị lai thường hành bố thí, tâm trụ nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi bố thí như vậy thì, dụng tâm chân thật để bố thí. Tuyệt đối chẳng có chút tâm hư dối, cũng chẳng hy vọng tương lai đắc được lợi ích gì mới bố thí, cũng chẳng mưu đồ được danh dự tốt mới bố thí. Bố thí rồi chẳng sinh tâm hối tiếc, chẳng sinh tâm phiền não, lúc nào cũng an vui, do đó: "Làm lành vui nhất". Tại sao đem căn lành để hồi hướng ? Vì đạo tâm chuyên cầu nhất thiết trí huệ, tâm từ bố thí tất cả, tâm thương xót tất cả chúng sinh, tâm giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh, khiến cho tâm trí của tất cả chúng sinh an trụ nơi nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi vì tất cả chúng sinh, muốn khiến cho A tăng kỳ thế giới đầy dẫy voi báu, đầy đủ bảy chi, tánh rất điều thuận. Trên lưng bày tràng bằng vàng, che lưới vàng, trang nghiêm các thứ báu, dùng để bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy ngựa báu, như long mã vương, dùng đủ đồ trang nghiêm châu báu để nghiêm sức, dùng để bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy kỹ nữ, đều có thể

tấu diễn các thứ âm nhạc hay, dùng để bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy nam nữ, dùng để bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại nghĩ như vầy : Tôi vì tất cả chúng sinh, nguyện khiến A tăng kỳ thế giới, đều đầy dẫy voi báu. Voi báu đó đầy đủ bảy chi, đều đầy đủ sung mãn, tánh tình rất nhu hoà điều thuận. Trên lưng voi báu, bày tràng bằng vàng, lưới vàng che phía trên. Dùng đủ thứ báu đẹp để trang nghiêm, dùng để bố thí cho chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy ngựa báu. Ngựa báu dũng mãnh giống như long mã vương. Dùng đủ thứ đồ trang nghiêm báu đẹp để nghiêm sức con ngựa báu đó, dùng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy kỹ nữ, đều có thể diễn tấu đủ thứ âm nhạc hay, dùng để bố thí cho tất cả chúng sinh. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy nam nữ, để bố thí cho tất cả chúng sinh.

Bồ Tát làm mãn nguyện tâm tất cả chúng sinh, do đó:

"Trước hết dùng câu dục móc
Sau khiến vào trong Phật trí".

Cho nên Bồ Tát phát nguyện, khiến cho hết thảy thế giới, đầy dẫy voi báu, ngựa báu, kỹ nữ, nam nữ .v.v...Tại sao ? Vì bản tánh chúng sinh có nhân tố tham tài háo sắc, cho nên Bồ Tát dùng tất cả tiền tài châu báu, để làm mãn nguyện tâm tham tài của chúng sinh. Lại dùng kỹ nữ xinh đẹp để làm mãn nguyện tâm háo sắc của chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh nghe được âm nhạc hay, thì lập tức

phát tâm bồ đề. Khiến cho chúng sinh tuy thấy thiếu nữ xinh đẹp biểu diễn ca múa, nhưng không sinh tâm dâm dục. Bồ Tát dụng tâm khổ sở mà chúng ta chúng sinh không biết cảm ân báo đức, thật là một sự việc ăn năn.

Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy thân mình, phát tâm bồ đề, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy đầu của mình, khởi tâm không phóng dật, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy mắt của mình, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy thân máu thịt và xương tuỷ của mình, tâm chẳng luyến tiếc, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy ngôi vua tự tại, mà đem bố thí. Nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy tôi tớ sai khiến, mà đem bố thí.

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy thân thể của mình, thân do thần thông biến hoá đó, phát tâm bồ đề, nguyện đem thân mình bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy đầu của mình, sinh khởi tâm không phóng dật, tức cũng là giữ quy cụ. Nguyện đem đầu của mình bố thí cho chúng sinh cần . Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới,

đầy dẫy con mắt của mình, nguyện đem con mắt của mình bố thí cho chúng sinh cần, mà không sẻn tiếc. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy thân, máu, thịt, xương, tuỷ, của mình, tâm chẳng luyến tiếc, nguyện đem tất cả những thứ đó bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy ngôi vua tự tại, nguyện đem ngôi vua bố thí cho chúng sinh cần. Lại nguyện khiến cho A tăng kỳ thế giới, đầy dẫy tôi tớ sai khiến, nguyện đem họ bố thí cho chúng sinh cần.

Đại Bồ Tát đem đủ thứ vật bố thí như vậy, hết kiếp thuở vị lai, an trụ tâm rộng lớn bố thí tất cả. Bố thí cho một chúng sinh. Như một chúng sinh, tất cả chúng sinh trong các cõi chúng sinh, cũng đều bố thí như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, đem các thứ vật bố thí cho một chúng sinh, với tất cả chúng sinh đều bố thí như vậy, đều khiến cho họ được đầy đủ. Như nơi một thế giới, tận hư không khắp pháp giới, trong tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ vật như vậy, hết kiếp thuở vị lai, an trụ nơi tâm rộng lớn bố thí tất cả, bố thí cho một chúng sinh. Như với một chúng sinh bố

thí như vậy; hết kiếp thuở vị lai, tất cả chúng sinh cũng bố thí như vậy. Bồ Tát tận tâm kiệt sức để tu Bồ Tát đạo, tức là pháp môn bố thí hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, ở trong một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu. Đem đủ thứ phẩm vật như đã nói ở trên, bố thí cho một chúng sinh. Giống như vậy, cũng bố thí cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được đầy đủ. Như trong một thế giới, bố thí như vậy; mà tận cùng hư không khắp pháp giới trong tất cả thế giới, cũng đều bố thí như vậy.

Đại bi che khắp, trọn không gián đoạn ngừng nghỉ. Khắp thêm thương xót, tuỳ theo chỗ họ cần, đều cung cấp cúng dường. Không làm cho hạnh bố thí gặp duyên mà ngừng, cho đến chừng khảy móng tay cũng không sinh tâm mệt mỏi.

Bồ Tát dùng tâm đại bi để che hộ khắp tất cả chúng sinh. Từ khi bắt đầu cho đến cuối cùng, trọn không có lúc nào ngừng nghỉ. Khắp gia trì chúng sinh, thương xót chúng sinh. Tuỳ thuận chỗ chúng sinh cần, mà cung cấp cúng dường cho tất cả chúng sinh. Không thể trong lúc bố thí, gặp nhân duyên thù thắng mà ngừng. Tóm lại, bất cứ gặp chướng ngại gì, vẫn bố thí, cho đến không thể sinh tâm mệt mỏi, dù trong khoảng thời gian khảy móng tay. Đối với pháp môn bố thí không thể không tu hành.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tức là khó làm mà làm được. Ví như có những người làm không được việc đó, song, có vẻ như Ngài cũng làm không được, nhưng Ngài vẫn phải làm, làm hết mình. Tại sao phải nói như vậy ? Các vị hãy nhìn xem ! Đức Phật Thích Ca trong quá khứ, vì độ chúng sinh mà xả thân không tiếc. Vì pháp quên mình, chỉ vì độ chúng sinh lìa khổ được vui.Trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều là nơi xả thân mạng của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Tận hư không khắp pháp giới, cõi nước chư Phật mười phương, chẳng có chỗ một hạt bụi nào, mà chẳng phải là nơi chư Phật mười phương ba đời, xả thân mạng vì tất cả chúng sinh. Tinh thần hy sinh đó thật là vĩ đại !

Chúng ta chúng sinh có đủ thứ sự chấp trước, buông xả chẳng đặng thân tâm, cho nên những chỗ làm đều ích kỷ lợi mình. Điên đảo vọng tưởng, một giây cũng không ngừng. Vọng tưởng nầy qua rồi, thì vọng tưởng khác lại đến. Do đó mười phương chư Phật nói chúng ta chúng sinh là đáng thương xót.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, thì sinh tâm như vầy : Tâm không chấp trước. Tâm không ràng buộc. Tâm giải thoát. Tâm sức mạnh. Tâm thâm sâu. Tâm khéo nhiếp. Tâm không chấp. Tâm không thọ mạng. Tâm khéo điều phục. Tâm không tán loạn. Tâm không vọng tính. Tâm đủ các thứ bảo tính. Tâm không

cầu quả báo. Tâm thấu đạt tất cả pháp. Tâm trụ đại hồi hướng. Tâm khéo quyết các nghĩa. Tâm khiến tất cả chúng sinh trụ vô thượng trí. Tâm sinh đại pháp quang minh. Tâm vào nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi đem đủ thứ các đồ vật để bố thí, thì sinh ra mười chín thứ tâm sau đây :

1. Tâm không chấp trước : Tức là không chấp trước vào nơi tâm, xem tất cả đều không, nhìn xuyên thủng, mà chẳng chấp trước. Do đó:

"Như điểu hành không không vô tích
Như đao trảm thuỷ thuỷ vô thương".

Trong không chẳng có dấu chim bay, cho nên chim bay trong không, chẳng lưu lại dấu vết. Lại giống như dùng đao chém nước, nhưng nước không bị thương. Đó là hiện tượng tự nhiên, không thể chấp trước.

2. Tâm không ràng buộc : Tức là không có sự trói buộc tâm. Ràng buộc tức là tự mình ràng buộc mình. Như vậy thì không thể không, mà có chỗ nương. Tứ Tổ Đạo Tín đại sư đến bái kiến Tam Tổ Tăng Xán thiền sư, mở miệng liền cầu giải thoát.

- Tam Tổ hỏi : "Ai trói buộc ngươi ?"

- Tứ Tổ nghe xong khoát nhiên đại ngộ, liền được giải thoát, tức cũng là minh tâm kiến tánh.

3. Tâm giải thoát : Tức là tâm tự tại, tức cũng là tâm không ràng buộc. Giải thoát tức là vốn chẳng trụ vào đâu, do đó: "Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỷ tâm".

4. Tâm sức lớn : Sức lực của tâm phá được tất cả mê hoặc.

5. Tâm thâm sâu : Tức là tâm bồ đề.

6. Tâm khéo nhiếp : Tâm khéo nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

7. Tâm không chấp : Tâm chẳng có mọi sự chấp trước.

8. Tâm không thọ mạng : Không thể nói tôi làm được công đức gì? Có quả báo thọ mạng thọ mạng gì ? Bồ Tát chẳng có những tư tưởng đó, chỉ biết nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sinh, mà quên đi sự tồn tại của mình.

9. Tâm khéo điều phục : Bồ Tát khéo điều phục cuồng tâm dã tính của mình. Khi vọng tưởng sinh ra, lập tức điều phục nó, khiến cho nó không khởi tác dụng, không thể nổi sóng làm gió. Hàng phục tâm cang cường, tâm sân hận, tâm không thể nhẫn nại. Lúc đó, trong tâm một chút phiền não cũng chẳng có, không phạm giới luật.

Tâm khéo điều phục, tức là tâm khéo nhẫn nại. Bất cứ chúng ta gặp sự việc gì, đều phải có tâm nhẫn nại. Tâm nhẫn nại nầy là chịu cực chịu oán. Chịu cực là khổ cực cũng phải nhẫn nại. Chịu oán là oán hận cũng phải nhẫn nại. Ví như có người ác ý phê bình bạn, bới lông tìm vết, nói thế nầy cũng không đúng, thế kia cũng không đúng.

Tóm lại, nói mỗi cử chỉ hành động của bạn đều sai lầm. Lúc đó, mình phải hồi quang phản chiếu, nếu thật là mình sai thì phải sửa đổi. Nếu không sai thì phải nhẫn nại, đừng nổi giận. Người tu hành phải có công phu nhẫn nại,

cũng là con đường phải đi qua, tức là khảo nghiệm định lực của mình có đủ hay không, chuyển được cảnh giới, hoặc là bị cảnh giới chuyển.

10. Tâm không tán loạn : Tức là tâm định, nếu tâm loạn thì tinh thần chẳng tập trung, vọng tưởng lăn xăn, vậy thì chẳng có công phu thiền định.

11. Tâm không vọng tính : Tức là tâm không vọng cầu. Do đó: "Vật tham ý ngoại chi tài", phàm là tài vật không hợp nghĩa, không thể tham lấy. Nếu như bất chấp thủ đoạn lấy tài vật của người khác, thì đó là tâm vọng tính.

12. Tâm đủ các thứ bảo tính : Tức là Phật tính, Pháp tính, Tăng tính, tâm đầy đủ những bảo tính nầy.

13. Tâm chẳng cầu quả báo : Hiện tại tôi bố thí, tương lai sẽ được những quả báo gì ? Tâm chẳng cầu những thứ nầy.

14. Tâm thấu đạt tất cả pháp : Tâm thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Đạo lý chân không diệu hữu, trung đạo liễu nghĩa.

15. Tâm trụ đại hồi hướng : Thường tu công đức đại hồi hướng.

16. Tâm khéo quyết các nghĩa : Khéo quyết rõ tất cả Kinh nghĩa. Bất cứ nghĩa lý gì, nhìn là biết, mà còn quyết định được nghĩa lý của nó như thế nào.

17. Tâm khiến tất cả chúng sinh trụ vô thượng trí : Tâm khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ vô thượng.

18. Tâm sinh đại pháp quang minh : Tâm sinh một thứ pháp căn bản, tức là trí huệ quang minh.

19. Tâm vào nhất thiết trí : Tức là tâm trí huệ vào được trong nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đã tu tập, trong mỗi niệm hồi hướng như vầy : Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tiền tài châu báu, không bị thiếu thốn. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu vô tận đại công đức tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả an ổn khoái lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh tăng trưởng nghiệp của đại Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn vô lượng pháp thù thắng bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh thừa nhất thiết trí không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy khắp chư Phật trong mười phương. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn xa lìa các hoặc trần cấu của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được tâm thanh tịnh bình đẳng. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các xứ nạn, đắc được nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem căn lành tích tập, trong mỗi niệm đều hồi hướng cho chúng sinh. Phát ra mười thứ tâm nguyện :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tiền tài châu báu phong phú đầy đủ, không ai thiếu thốn. Các vị nghĩ xem, Bồ Tát phát nguyện như thế, có mãn nguyện chăng ? Không dễ gì mãn nguyện. Tất cả chúng sinh có tiền tài châu báu phong phú đầy đủ chăng ? Chẳng phong phú đầy đủ. Bồ Tát phát nguyện này, tuy nhiên không mãn nguyện, nhưng Ngài muốn phát nguyện như vậy. Tại sao ? Vì thành tựu tâm đại bồ đề của Ngài.

2. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại công đức tạng vô cùng tận.

3. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả sự an ổn và khoái lạc.

4. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tăng trưởng nghiệp thiện của đại Bồ Tát tu.

5. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn pháp thù thắng bậc nhất.

6. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thừa nhất thiết trí huệ không thối chuyển, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

7. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy khắp mười phương chư Phật, được nghe Phật pháp, cúng dường chư Phật.

8. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn xa lìa tất cả mê hoặc và trần cấu của thế gian.

9. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm thanh tịnh và bình đẳng.

10. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi nơi tám nạn, tức là : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, Trời Trường Thọ, mù câm điếc, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật. Chúng sinh trong tám nạn nầy chẳng

thấy Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng gặp Tăng. Nguyện cho họ đều được nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì phát sinh tâm hoan hỉ.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì phát sinh tâm hoan hỉ. Vì làm cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà phát một trăm mười tâm nguyện. Ở trước bảy mươi hai câu, khiến thành bố thí, tu nhân đến quả. Hành bố thí tức là theo thứ lớp để tu hành, tức cũng là từng bước từng bước tu đến quả vị Phật. Trước hết bắt đầu tu Thập Tín, trải qua Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác mà đến Diệu Giác (Phật vị). Ở sau ba mươi tám câu, khiến thành viên dung, nhân viên quả mãn. Viên dung tức là lúc ban đầu Bồ Tát phát tâm, liền thành Chánh Giác. Tức cũng là bậc tin ban đầu phát tâm bồ đề, liền đến quả vị Diệu Giác. Tại sao phải như thế ? Vì lúc tại nhân địa, đã tu thành viên mãn Thập Tín và năm mươi mốt bậc, cho nên khi đến quả địa, thì một khi chứng liền thành Phật. Do đó, hành bố thí không ngại viên dung, viên dung không ngại hành bố thí. Hai vô ngại nầy là ý nghĩa của hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lợi ích an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi tâm xả được. Vì

khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm hoan hỉ bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí vĩnh viễn lìa bần cùng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả tiền tài châu báu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí vô số tiền tài châu báu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí khắp, bố thí vô lượng, bố thí tất cả. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí hết kiếp thuở vị lai không dứt.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích và an lạc, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí, đem công đức đắc được hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm bình đẳng, chẳng có tâm phân biệt, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi tâm xả bỏ, tức cũng là tâm bố thí, cho nên Bồ Tát mới hành Bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ tất cả, tất cả đều bố thí được, chẳng có tâm xả bỏ không được. Do đó, mà Bồ Tát hành bố thí, tuyệt đối không có tư tưởng xẻn tiếc.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm hoan hỉ bố thí, cho nên mới hành bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí, vĩnh viễn lìa khỏi bần cùng, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả tiền tài châu báu, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí vô số tiền tài châu báu, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí khắp, bố thí vô lượng, bố thí tất cả, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí hết kiếp thuở vị lai không dứt, cho nên mới hành bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm tất cả đều xả bỏ không hối tiếc, không phiền não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ tất cả vật tư sanh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm tuỳ thuận bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí nhiếp lấy. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí rộng lớn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ vô lượng đồ trang nghiêm cúng dường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí không

chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí sức lực rất lớn như kim cang. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí như ánh sáng mặt trời. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí nhiếp thọ trí huệ của Như Lai.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả cảnh giới đều xả, chẳng có hối tiếc, chẳng có phiền não.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tất cả cảnh giới đều xả, đem hết thảy vật tư sanh bố thí. Đem phẩm vật cần dùng hằng ngày bố thí cho tất cả chúng sinh, như thức ăn uống, quần áo, thuốc men, toạ cụ .v.v...

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí tuỳ thuận chúng sinh. Phàm những gì họ cần dùng, đều bố thí chẳng khi nào nhàm mỏi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí nhiếp lấy, tức cũng là khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh, đều có đủ tâm bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí rộng lớn, tức cũng là tâm rộng lớn để bố thí, chẳng phân biệt chủng tộc, quốc tịch.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm xả bỏ vô lượng đồ trang nghiêm, cúng dường tất cả chư Phật, bố thí cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí không chấp trước. Khi bố thí, khiến cho tâm thường nghĩ đến "tam luân thể không". Chẳng có người bố thí, cũng chẳng thấy người nhận, cũng chẳng thấy vật thí. Đó mới là tâm bố thí không chấp trước.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí bình đẳng. Song, tâm của chúng sinh rất khó bình đẳng, mà là có dày có mỏng, có thị có phi, có tốt có xấu, không thể bình đẳng như nhau. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh có tâm bình đẳng bố thí, mới không chọn lựa giàu nghèo sang hèn mà hành bố thí. Phàm là có người đến cầu xin cái gì, Bồ tát đều bố thí cái đó, chẳng có quan niệm thân sơ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tâm bố thí sức lực rất lớn như kim cang. Tâm thí của Bồ Tát kiên cố giống như kim cang, quang minh không gì sánh bằng, sức lực lại đặc biệt lớn. Bồ Tát có tâm sức lực bố thí lớn như thế, mới làm mô phạm để cho chúng sinh học tập.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí huệ ánh sáng giống như mặt trời, để cầu pháp môn bố thí. Phàm là nơi ánh sáng mặt trời chiếu đến, đều có thể bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi nhiếp thọ trí huệ của Như Lai, để cầu pháp môn bố thí. Phàm là nơi ánh sáng của Phật chiếu đến, đều có thể bố thí. Vì những nguyên nhân đó, cho nên Bồ Tát mới hành bố thí, khiến cho chúng sinh được an lạc. Bồ Tát tích tập đủ thứ căn lành, để hồi hướng cho chúng sinh. Đó là vì khiến cho hết thảy chúng sinh đắc được lợi ích lớn. Đó là tâm trạng từ bi của Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành quyến thuộc đầy đủ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành trí huệ thường hiện tiền. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm thanh tịnh viên mãn không thể hoại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành thanh tịnh tối thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong phiền não ngủ được giác ngộ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả các nghi hoặc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bình đẳng công đức thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, công đức viên mãn không ai phá hoại được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tam muội thanh tịnh bất động. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi nhất thiết trí không thể hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành quyến thuộc đầy đủ, gia đình hoà thuận an vui, chẳng có sự việc tranh chấp gì xảy ra.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, căn lành trí huệ thường hiện tiền. Có trí huệ rồi mới có thể học tập Phật pháp; bằng không chẳng có sự thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm thanh tịnh viên mãn không thể hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành thanh tịnh tối thù thắng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong phiền não ngủ, đắc được sự giác ngộ. Người ngu si thường sinh phiền não. Tại sao ? vì bị vô minh mê hoặc. Nếu đắc được trí huệ thanh tịnh, thì giác ngộ vô minh là gốc của phiền não, mà tìm cách trừ diệt vô minh, thì không còn phiền não.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả hoài nghi và mê hoặc. Tức là đến được tâm tin chân chánh, giác ngộ chân chánh, thì khôi phục được bản lai diện mục.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bình đẳng, công đức thanh tịnh. Tóm lại, trí huệ và công đức đều phải thanh tịnh, đều phải bình đẳng, mới gọi là toàn nhân, hợp tiêu chuẩn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy công đức đều viên mãn, chẳng có ai phá hoại được.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ định lực thanh tịnh bất động. Định thanh tịnh là do ngồi thiền mà được, bất cứ thấy cảnh giới gì, cũng chẳng động tâm. Do đó:

"Núi Thái đổ trước mắt mà không sợ,
Người đẹp trước mắt tâm chẳng động".

Đạt đến trình độ nầy, thì sẽ chuyển cảnh giới được, chẳng bị cảnh giới chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong trí huệ nhất thiết trí không thể hoại, cho nên Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn vô lượng hạnh thần thông

thanh tịnh của Bồ Tát. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tập căn lành không chấp trước. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, niệm tâm thanh tịnh của tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh căn lành thanh tịnh thù thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp ma làm chướng đạo pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm rộng lớn niệm chư Phật không giải đãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường gần gũi chư Phật siêng năng cúng dường. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, rộng mở tất cả cửa căn lành, khắp viên mãn pháp trắng tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm tối thắng đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn hạnh thần thông thanh tịnh của Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành tích tập vô lượng căn lành không chấp trước.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, niệm tâm thanh tịnh của tất cả chư Phật trong ba đời, khá khứ, hiện tại và vị lai.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh ra tất cả căn lành thanh tịnh nhất.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả nghiệp lực của ma làm, hay chướng ngại đạo pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ viên mãn pháp công đức thanh tịnh bình đẳng vô ngại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bồ đề rộng lớn, luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật không giải đãi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, luôn luôn gần gũi chư Phật mười phương, siêng năng cúng dường mười phương chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, rộng mở tất cả cửa căn lành, khắp viên mãn thanh tịnh pháp không ô nhiễm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có tâm vô lượng, tâm rộng lớn, tâm thù thắng, đều được thanh tịnh.

Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, đều vì chúng sinh. Cử chỉ hành động lời nói của chúng ta không nghĩ bắt chước theo Bồ Tát. Chẳng nghĩ Bồ Tát đối với chúng ta tốt như thế, thì chúng ta phải phát bồ đề tâm như thế nào ? Chẳng có người nào có thể nghĩ như thế. Giống như cha mẹ tốt với con cái, tận tâm tận sức để nuôi dưỡng lớn thành người. Song, đa số con cái chẳng hiểu thảo với cha mẹ, thậm chí con nghĩ rằng làm cha mẹ đối với mình phải làm tròn nghĩa vụ như thế, mà mình chẳng có biểu hiện gì đối với cha mẹ. Chúng sinh là như thế, chẳng màng Bồ Tát phát nguyện gì, với ta có quan hệ gì. Sở dĩ chúng sinh làm chúng sinh, là liên quan đến chỗ nầy.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm bố thí Ba La Mật thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, giữ gìn giới Ba La Mật thanh tịnh của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được đại kham nhẫn Ba La Mật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tinh tấn Ba La Mật thường không giải đãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ vô lượng định, hay khởi đủ thứ thần thông trí huệ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, biết tất cả pháp không thể tánh Bát Nhã Ba La Mật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, viên mãn vô biên pháp giới thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tất cả thần thông căn lành thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ hạnh bình đẳng tích tập pháp lành đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo vào khắp cùng cảnh giới của tất cả chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm thanh tịnh bình đẳng. Tất cả sự bố thí đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phụng trì giới thanh tịnh của chư Phật. Tất cả giới luật đều được thanh tịnh, sẽ đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại kham nhẫn. Tất cả sự nhẫn nại đều viên mãn, sẽ đến được bờ bên kia. Kham nhẫn gì ? Tức là người ta đối với mình không tốt, thậm chí ngược đãi mình, cũng phải nhẫn nại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ tại tinh tấn Ba La Mật, không giải đãi, không phóng dật. Nếu ngày đêm sáu thời thường tinh tấn, sẽ đến bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong vô lượng thiền định, hay sinh ra đủ thứ thần thông biến hoá, có đủ thứ trí huệ hiện tiền. Cầu trí huệ có hai pháp môn. Một là vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Hai là tham thiền đả toạ cơ bản trí huệ hiện tiền, tức cũng là trí huệ giải thoát, mà đến bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, biết tất cả các pháp, vốn chẳng có tự tính, tướng thường tự vắng lặng. Đắc được trí huệ Bát nhã, chẳng phải là trí huệ thế trí biện thông, mới chiếu rõ thật tướng các pháp, đến được bờ bên kia.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, viên mãn vô lượng vô biên pháp giới, đều đắc được thanh tịnh. Chúng ta ở trong pháp giới, giống như một hạt bụi. Chẳng những con người giống như hạt bụi, mà thế giới cũng như thế. Pháp giới có bốn tướng: Thành, trụ, hoại, không. Lúc thành thì thành tựu từng chút từng chút. Lúc trụ thì loài người càng ngày càng tiến hoá, càng ngày càng văn minh. Nhưng phải biết, tiến hoá và văn minh đạt đến cực điểm, thì thế giới sẽ huỷ hoại. Tại sao ? Lúc đó con người không cần máy bay, ai ai cũng có thần thông, có thể bay đi ở trong hư không,

mà không chướng ngại. Hết thảy lỗ lông trong thân người đều biết nói, lại biết lắng nghe các thứ âm thanh, không cần điện thoại. Bất cứ hai người cách xa bao nhiêu, đó đây đều nói chuyện với nhau, giống như ở trước mặt. Đến được trình độ nầy, thì trái đất tự nhiên sẽ chẳng còn nữa, đây là đạo lý gì ? Vì bí mật của vũ trụ đã bị lộ ra, chẳng cách chi sinh tồn, cho nên sẽ huỷ diệt.

Nói một cách đơn giản, giữa loài người với nhau, cùng nhau có tham sân si ba độc, vì có ba độc, cho nên tạo ra khí độc, đầy dẫy hư không. Hư không bị nhiễm ô không thanh khiết, con người hít vào, thì từ từ trúng độc, tự nhiên sẽ khiến cho nhân loại tuyệt chủng. Đó cũng giống như trái đất huỷ diệt.

Vì có tham sân si, nên con người với con người tranh đấu với nhau, nhà với nhà tranh đấu với nhau, nước này với nước kia tranh đấu với nhau, trái đất với hành tinh tranh đấu với nhau, khiến cho vũ trụ đồng quy ư tận, nguy hiểm giống như ba nạn lớn xuất hiện.

Vì có sự quan hệ như thế, cho nên pháp giới không thanh tịnh. Hoạ may có Bồ Tát phát nguyện, khiến cho pháp giới không bị huỷ hoại, mà còn viên mãn lại thanh tịnh, biến hoá tất cả khí xấu thành cát tường.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tất cả thần thông. Làm thế nào có thần thông ? Trước hết phải siêng tu giới định huệ, tu đến lúc viên mãn thì, sẽ diệt trừ hết tham sân si. Lúc đó, liền đầy đủ cảnh giới sáu thần thông. Sẽ biết thần thông là do căn lành thanh tịnh thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh bình đẳng, tu hành đủ thứ căn lành, tích tập viên mãn, hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo vào trong cảnh giới của mười phương chư Phật, thảy đều khắp cùng, vào cảnh giới một vị Phật, tức là vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Do đó: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một", đó là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thân miệng ý nghiệp đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nghiệp thiện quả báo đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt các pháp đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt thật nghĩa đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tất cả hạnh thù thắng đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả nguyện lớn của Bồ Tát đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả công đức trí huệ đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả đồng thể căn lành. Hồi hướng sinh ra thừa nhất thiết trí, đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật

đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy tất cả chư Phật mà chẳng chấp trước, đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thân miệng ý ba nghiệp đều được thanh tịnh. Thân nghiệp thanh tịnh thì chẳng sát sinh trộm cắp tà dâm. Miệng thanh tịnh thì chẳng nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng. Ý thanh tịnh thì chẳng có tham sân si. Tóm lại, ba nghiệp thanh tịnh tức là mười điều lành; ba nghiệp ô nhiễm là mười điều ác.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nghiệp thiện thanh tịnh, quả báo viên mãn. Tức cũng là không khởi hoặc, không tạo nghiệp, không thọ báo, chẳng có nhân quả báo ứng. Học Phật pháp phải tin nhân quả, không thể lầm nhân quả, càng không thể bác không nhân quả.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ thông đạt đạo lý thật tướng của các pháp, đều đắc được thanh tịnh.

Các vị chú ý ! Học tập Phật pháp, mục đích là cầu trí huệ. Phải ngày càng thông minh, không thể ngày càng hồ đồ. Có người càng học càng cống cao, càng tu càng ngã mạn. Đối với bạn hữu đồng tu biểu hiện ra vẻ ta đây. Những tư tưởng đó không thể được, nếu có những tư tưởng đó thì phải sớm sửa đổi, bằng không thì trong địa ngục sẽ có một phần của bạn.

Có người nói : "Kinh văn của Kinh Hoa Nghiêm, nói tới nói lui, thật là không có ý nghĩa gì hết". Đó là vì đức hạnh của bạn không đủ, căn lành không thâm sâu, mới có tư tưởng như thế. Nếu nghiệp chướng thanh tịnh, thì lúc nào nghe Kinh cũng như uống cam lồ. Tóm lại, người nghe

Kinh mà ngủ, thì tự mình phải hồi quang phản chiếu, suy gẫm tại sao ? tất phải có nguyên nhân.

Hành vi và tư tưởng của Bồ Tát khác với phàm phu chúng ta. Phàm phu chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác. Song, Bồ Tát chỉ biết lợi ích chúng sinh, chẳng biết lợi ích chính mình. Phàm phu cho rằng Bồ Tát quá ngu. Có người nói : "Con người không ích kỷ, thì trời tru đất diệt". Đó mới là biểu hiện không có từ bi. Người chân chánh học Phật pháp, thì có thể vì pháp quên mình, có tinh thần vô uý thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu hiểu thông đạt tất cả nghĩa lý chân thật, thảy đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tất cả hạnh thù thắng, thảy đều thanh tịnh.

Hành vi của chúng ta có lúc hợp lý, tức là thanh tịnh. Có lúc không hợp lý tức là không thanh tịnh. Thanh tịnh thuộc về pháp trắng tịnh, không thanh tịnh thuộc về pháp nhiễm ô. Hạnh Bồ Tát thì thanh tịnh không nhiễm ô. Tại sao ? Vì những gì Bồ Tát tu đều là hạnh thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát phát ra, nghĩa là lợi ích chúng sinh, khiến cho lìa khỏi biển khổ. Như bốn thệ nguyện lớn :

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Giải thích sơ lược như sau : Chúng sinh tuy nhiên nhiều vô biên, song, Bồ Tát phát nguyện muốn độ, độ không hết cũng muốn. Phiền não vô cùng vô tận, ai ai cũng

đều có phiền não. Có bao nhiêu ? Có tám vạn bốn ngàn, cho nên có tám vạn bốn ngàn pháp môn để đối trị. Song, Bồ Tát nguyện đoạn sạch phiền não. Pháp môn có nhiều vô lượng, Bồ Tát thệ nguyện đều muốn học. Quả vị của Phật là vô thượng, Bồ Tát thệ nguyện thành tựu quả Phật. Lời nguyện lới của Bồ Tát thảy đều thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả công đức, nhất thiết trí huệ, thảy đều được thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả căn lành đồng thể, tức cũng là đồng thể đại bi, xem người như mình, đó đây chẳng có sự phân biệt. Đem công đức nầy hồi hướng về thật tế, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh. Sinh ra thừa nhất thiết trí huệ, thảy đều được viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật thanh tịnh, thảy đều được viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, cũng chẳng chấp trước vào Phật, thảy đều được cảnh giới viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đủ các tướng tốt, công đức trang nghiêm, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được mười sáu thứ âm thanh, lời nói ra đều thành thật, đều tin nhận. Dùng trăm ngàn thứ pháp để trang nghiêm, viên mãn công đức diệu âm vô ngại của Như Lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm

mười lực trang nghiêm vô ngại bình đẳng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả pháp minh vô tận của Phật, viên mãn tất cả biện tài. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được bậc đại anh hùng, làm sư tử hống, vô thượng vô uý trong loài người. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, chuyển bánh xe pháp vô tận không thối chuyển. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả các pháp, mở bày diễn nói, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng thời gian tu tập pháp lành thanh tịnh, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu bậc đạo sư vô thượng pháp bảo, bình đẳng thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, đại trang nghiêm, chư Phật trang nghiêm, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bình đẳng vào khắp cùng hết thảy cảnh giới ba đời.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Dùng vô lượng công đức để trang nghiêm, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được mười sáu thứ âm thanh của Như Lai. Lời nói ra đều thành thật, chân thật không hư, khiến mọi người tin nhận. Dùng trăm ngàn thứ diệu pháp để trang nghiêm tất cả diệu âm, cùng với công đức diệu âm không chướng ngại của Như Lai, đều được viên mãn.

Những gì là mười sáu thứ âm thanh ? Tức là: Tiếng lưu trạch, tiếng nhu nhuyến, tiếng duyệt ý, tiếng đáng ưa, tiếng thanh tịnh, tiếng ly cấu, tiếng trong sáng, tiếng ngọt ngào, tiếng thích nghe, tiếng không hèn mọn, tiếng tròn đủ, tiếng điều thuận, tiếng không rít, tiếng không ác, tiếng diệu dàng, tiếng vừa tai, tiếng thích thân, tiếng tâm sinh dũng mạnh, tiếng tâm vui vẻ, tiếng vui thích, tiếng không nhiệt não, tiếng như ra lệnh, tiếng khéo biết rõ, tiếng phân minh, tiếng thiện ái, tiếng khiến sinh hoan hỉ, tiếng khiến họ như ra lệnh, tiếng khiến họ khéo biết rõ, tiếng như lý, tiếng lợi ích, tiếng lìa lỗi lầm chồng chất, tiếng như tiếng sư tử, tiếng như tiếng rồng, tiếng như mây sấm, tiếng như Long Vương, tiếng như Khẩn Na La ca hay, tiếng như Ca Lăng Tần Già, tiếng như Phạm Vương, tiếng như chim Cộng Mạng, tiếng tốt đẹp như trời Đế Thích, tiếng như tiếng trống, tiếng không cao, tiếng không thấp, tiếng không theo vào tất cả tiếng, tiếng không khuyết giảm, tiếng không phá hoại, tiếng không nhiễm ô, tiếng không hi thủ, tiếng đầy đủ, tiếng trang nghiêm, tiếng hiển bày, tiếng viên mãn tất cả thứ tiếng, tiếng các căn thích hợp, tiếng không phỉ báng, tiếng không khinh chuyển, tiếng không giao động, tiếng tùy nhập tất cả chúng hội, tiếng các tướng đầy đủ, tiếng khiến chúng sinh tâm ý vui vẻ, tiếng nói tâm hạnh chúng

sinh, tiếng nhập tâm chúng sinh vui vẻ, tiếng tuỳ chúng sinh tin hiểu.

Tất cả các pháp trên thế giới, đều là pháp đối đãi. Pháp xuất thế là tuyệt đối, pháp thế gian là tương đối. Tương đối là : Thiện đối với ác, thị đối với phi, âm đối với dương, sáng đối với tối, ngày đối với đêm. Tóm lại, tất cả với tất cả đều là tương đối. Do đó :

"Không thiện chẳng hiển ác
Không nghịch chẳng hiển hiếu
Không âm chẳng hiển dương
Không thị chẳng hiển phi".

Pháp thế gian đều là pháp tương đối. Người tu pháp xuất thế phải vượt khỏi pháp tương đối. Cho nên Lục Tổ Đại Sư nói : "Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính lúc đó mới là bản lai diện mục của thượng toạ Minh". Đó là vượt khỏi pháp đối đãi. Khi không thiện không ác, tức là pháp tuyệt đối. Chúng ta đều chuyển ở trong pháp tương đối. Niệm trước sinh niệm thiện, niệm sau sinh niệm ác; niệm trước sinh niệm phải, niệm sau sinh niệm trái, niệm trước sinh niệm âm, niệm sau sinh niệm dương, niệm trước sinh chánh niệm, niệm sau sinh tà niệm. Nghĩa là tuần hoàn không ngừng trong pháp đối đãi, không thể vượt khỏi ra ngoài số nầy.

Nhưng thiện mà đến cực điểm, thì sinh ra niệm ác, ác đến cực điểm, thì sinh ra niệm thiện. Phải đến cực điểm thì là trái, trái đến cực điểm thì là phải. Dương đến cực điểm thì là âm, âm đến cực điểm thì là dương. Sáng đến cực điểm thì là tối, tối đến cực điểm thì là sáng. Đều biến hoá ở trong pháp tương đối, vạn sự vạn vật đều đang diễn

nói diệu pháp. Bất quá, chúng ta bị vô minh che đậy, nhận thức không rõ cảnh giới nầy. Trước sau vẫn trôi nổi ở trong đó, phiêu lưu không ngừng nghỉ. Nếu muốn ngừng lại nơi đối đãi nghiệp quả báo ứng, thì phải tu hành hạnh môn không nghĩ thiện, không nghĩ ác.

Ở trong Phật pháp có cảnh giới không thể nghĩ bàn xuất hiện. Nếu lìa khỏi pháp đối đãi, thì không cách chi có thể minh bạch nó như thế nào.

Có câu chuyện của bà Triều Quả Tướng ở tại Los Angeles, chồng bà ta là một bác sĩ. Bà ta có một chứng bệnh kỳ lạ, trong da ngoài thịt của bà ta nổi lên nhọt sù sì, khắp cùng mình. Sáng sớm dậy thì phải hoạt động một lúc mới dậy được. Chồng bà ta chữa cũng không hết. Sau đó bà ta đến Đài Loan, tìm danh y chữa trị, thì họ nói là bệnh này thuộc về tạp chứng kỳ lạ, sử dụng châm cứu để chữa trị. Do đó, châm cứu hơn ba tháng, mà không thấy hiệu quả gì cả, bà ta bèn trở về Mỹ. Song, hành động rất bất tiện.

Lúc đó, có người bạn giới thiệu quy y Tam Bảo, kỳ tích liền xuất hiện. Bà ta đến Chùa Kim Sơn ở San Francisco tham gia thiền thất, khi ngồi ở trong thiền đường, thì cảm giác có trăm ngàn vạn đèn sáng chiếu đến thân bà ta, có một sức nóng từ đầu chạy xuống chân, rất là dễ chịu thoải mái. Khi từ thiền đường ra nhà bếp, thì sức nóng đó không còn nữa. Trở lại thiền đường thì lại có sức nóng, rất nhiều lần đều như vậy. Kết quả bệnh của bà ta không thuốc mà khỏi, thật là không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả. Do đó, con người không thể dùng tư tưởng của phàm phu để nghiên cứu nghĩa chân thật của Phật pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu mười lực của Phật, để trang nghiêm thanh tịnh, viên mãn tâm đại từ bi đại hỉ xả vô ngại, cho nên Bồ Tát phải tu Bồ Tát đạo.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được quang minh tạng pháp vô tận của chư Phật, tất cả biện tài vô ngại, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được quả vị vô thượng, tất cả đều không sợ hãi, là bậc anh hùng trong loài người, lên toà báu sư tử, làm sư tử hống diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Khiến cho họ giác ngộ thế gian tất cả hết thảy đều là khổ, không, vô thường, vô ngã.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, thường chuyển bánh xe pháp vô tận không thối chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ tất cả Phật pháp, mở bày tất cả Phật pháp, diễn nói tất cả Phật pháp, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả thời để tu tập pháp lành thanh tịnh, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu đạo sư pháp bảo vô thượng, lại bình đẳng lại thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc nơi một thứ trang nghiêm, hoặc nơi vô lượng trang nghiêm, hoặc nơi đại trang nghiêm, hoặc nơi đạo tràng chư Phật thanh tịnh trang nghiêm, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bình đẳng vào khắp cùng cảnh giới của hết thảy tât cả chư Phật ba đời, thảy đều viên mãn.

Tâm nguyện Bồ Tát là bình đẳng, thương người như chính mình, tu tất cả căn lành, vì tất cả chúng sinh mà hồi

hướng, chẳng giữ lại cho chính mình. Tinh thần đó, chúng ta phải học tập, làm cho bằng được với Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đi đến tất cả cõi Phật, lắng nghe thọ trì chánh pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ lợi ích, làm nơi tôn kính của thế gian, bình đẳng với Đức Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng nhất thiết trí, biết rõ tất cả các pháp, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thực hành nghiệp bất động, được quả vô ngại, thảy đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy các căn đều được thần thông, biết rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bình đẳng không khác biệt, nơi pháp một tướng, thảy đều thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, không trái ngược với lý, tất cả căn lành đều đầy đủ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả thần thông tự tại của Bồ Tát, thảy đều thấu đạt. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả công đức vô tận của Phật, phước trí đều bình đẳng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm bồ đề, hiểu tất cả các pháp, một tướng bình đẳng, không thiếu sót.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đi đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời, lắng nghe thọ trì tất cả chánh pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có trí huệ lợi ích chúng sinh, làm chỗ tín ngưỡng của chúng sinh thế gian, giống như Phật, được mọi người tôn kính.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng nhất thiết trí huệ, biết rõ tất cả Phật pháp, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành định nghiệp, chẳng bị tất cả cảnh giới làm giao động, đắc được quả vị không chướng ngại, thảy đều viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hết thảy các căn (mắt tai mũi lưỡi thân ý), đều có thần thông diệu dụng, biết rõ tất cả căn tính của chúng sinh. Biết rõ rồi, liền dùng pháp môn thông thường để đối trị, do đó "Theo bệnh cho thuốc, thuốc đến bệnh khỏi".

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bình đẳng chẳng có phân biệt, nơi pháp một tướng, thảy đều thanh tịnh. Nghĩa là tại mỗi thứ pháp tướng, cũng đều đắc được thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với chân lý chẳng trái ngược, tức cũng là thật tướng lý thể. Hết thảy tất cả căn lành, thảy đều đầy đủ viên mãn và thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với tất cả thần thông tự tại của Bồ Tát, thảy đều thấu rõ thông đạt.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô tận công đức pháp tạng của tất cả chư Phật. Phước cũng đầy đủ, huệ cũng đầy đủ, đều bình đẳng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm bồ đề, hiểu rõ tất cả các pháp, bình đẳng một tướng, chẳng có chỗ nào không viên mãn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu đạt chánh pháp, làm ruộng phước đức tối thượng của thế gian. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại bi thanh tịnh bình đẳng, làm ruộng phước lớn cho những người bố thí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, kiên cố bậc nhất, không ai cản trở phá hoại được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều được lợi ích, không ai hàng phục được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tâm bình đẳng tối thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo thấu đạt tất cả các pháp, đắc được không sợ hãi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phóng một quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát không giải đãi thối chuyển. Vì

khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một hạnh nguyện, viên mãn khắp tất cả các hạnh nguyện. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một diệu âm, khiến khắp những người nghe đều hiểu được.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thấu rõ thông đạt chánh pháp nhãn tạng, làm ruộng phước tối thượng của thế gian.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm đại bi thanh tịnh bình đẳng, làm ruộng phước lớn cho tất cả những người bố thí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tâm tin vững chắc bậc nhất. Tâm tin đó, không thể bị cản trở phá hoại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, bất cứ thấy gì, thảy đều đắc được lợi ích lớn. Lợi ích đó không thể thôi phục được.

Học Phật pháp, nghe Phật pháp, vẫn phải hành trì Phật pháp. Nếu chỉ học và nghe, không cung hành thực tiễn, giống như nói thức ăn và đếm châu báu, chẳng có ích lợi gì. Do đó:

"Suốt ngày đếm châu báu
mình chẳng có đồng nào.
Nơi pháp chẳng tu hành
lỗi lầm cũng như vậy".

Ở trong Phật pháp, chú trọng nhất về cung hành thực tiễn. Ví như học pháp môn bố thí, thì phải bố thí. Học pháp môn trì giới, thì phải giữ giới. Học pháp môn nhẫn nhục thì

phải nhẫn nhục. Học pháp môn tinh tấn thì phải siêng năng tinh tấn. Học pháp môn thiền định thì phải tu thiền định. Học pháp môn Bát Nhã thì phải có trí huệ. Tất cả hết thảy phải cung hành thực tiễn, chẳng phải học mà không hành. Hành còn phải hành chân thật, không thể cẩu thả. Dụng công như thế, thì mới đắc được sự thọ dụng.

Tôi thường nói với các vị :

"Tất cả là khảo nghiệm
Hãy xem bạn làm gì
Đối cảnh không nhận thức
Phải luyện lại từ đầu".

Học Phật pháp tức là phải thực hành, chẳng phải chỉ nói suông. Do đó:

"Nói một trượng,
Không bằng hành một thước".

Các vị ! Hãy lưu ý về điểm quan trọng nầy ! Phải có công phu tin, hiểu, hành, chứng ! Còn phải có tinh thần từ bi hỉ xả, mới là người chân chánh học Phật pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn tâm bố thí bình đẳng thù thắng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo thấu rõ thông đạt nghĩa lý của tất cả các pháp, đắc được sự không sợ hãi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phóng ra một thứ đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp tu tất cả hạnh tinh tấn của Bồ Tát, chẳng có giải đãi thối chuyển.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một hạnh nguyện viên mãn, tất cả hạnh nguyện đều viên mãn. Vì

quan hệ như vậy, cho nên Bồ Tát tu các thứ căn lành, đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một diệu âm, khắp khiến cho chúng sinh nghe được diệu âm, đều thấu hiểu nghĩa chân thật của tất cả các pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ tâm thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được gặp các vị thiện tri thức, thảy đều thừa sự. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hạnh Bồ Tát, điều phục chúng sinh, không nghỉ ngơi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng diệu biện tài, đủ tất cả tiếng, tuỳ căn cơ diễn nói không dứt. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng một tâm, biết tất cả tâm. Dùng tất cả căn lành, bình đẳng hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường ưa thích tích tập tất cả căn lành, an lập chúng sinh nơi trí huệ thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo biết căn lành của tất cả chúng sinh, quán sát hồi hướng, đều thành tựu.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ viên mãn tâm thanh tịnh của tất cả Bồ Tát.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được gặp các vị thiện tri thức, hoàn toàn thừa sự cúng dường.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu, điều phục tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không nghỉ ngơi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng biện tài vi diệu, đầy đủ tất cả âm thanh, tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh, do đó: "Quán sát căn cơ, vì người nói pháp". Rộng diễn nói nghĩa lý vô tận. Nghĩa lý giống như sóng biển, chẳng có lúc nào dứt.

Một tiếng đầy đủ tất cả tiếng, một pháp đầy đủ tất cả pháp, một nghĩa đầy đủ tất cả nghĩa – đó là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một tâm chúng sinh, biết được tất cả tâm chúng sinh. Đem đủ thứ căn lành tích tập, bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, luôn luôn hoan hỉ tích tập tất cả căn lành, an lập chúng sinh nơi trí huệ thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, tất cả phước đức, đắc được thân trí huệ thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khéo biết căn lành của tất cả chúng sinh, quán sát hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí, thành Đẳng Chánh Giác đều viên mãn. Vì khiến cho tất cả chúng sinh,

được đầy đủ thần thông trí huệ, tại một nơi xuất hiện ra đời, tất cả các nơi đều xuất hiện ra đời. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ trang nghiêm, nghiêm tịnh một chúng hội, tất cả chúng hội đều trang nghiêm. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một cõi Phật thấy khắp tất cả cõi Phât. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả đồ trang nghiêm, bất khả thuyết đồ trang nghiêm, vô lượng đồ trang nghiêm, vô tận đồ trang nghiêm, trang nghiêm khắp tất cả cõi Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả pháp, đều quyết định hiểu rõ nghĩa thâm sâu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được thần thông tự tại tối thượng bậc nhất của các Như Lai. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả công đức thần thông tự tại chẳng một chẳng khác. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng, được các đức Phật quán đảnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn trí thân thanh tịnh, tôn thắng nhất ở trong các cõi.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được nhất thiết trí huệ, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều viên mãn thành Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đầy đủ thần thông trí huệ. Tại một nơi xuất hiện ra đời, tất cả thế giới đồng thời cũng xuất hiện ra đời. Thần thông đó nhậm vận tự tại, không thể nghĩ bàn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ trang nghiêm. Trang nghiêm thanh tịnh một pháp hội đại chúng, tất cả pháp hội đại chúng thảy đều trang nghiêm thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tại cõi nước mỗi vị Phật, đều thấy khắp tất cả cõi nước chư Phật. Gần gũi một vị Phật, đồng như gần gũi tất cả chư Phật. Cúng dường một vị Phật, tức cũng là cúng dường tất cả chư Phật. Tại sao ? Vì chư Phật cùng một pháp thân.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tất cả đồ trang nghiêm, dùng bất khả thuyết đồ trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật mười phương ba đời, khắp cùng không thừa sót.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đối với pháp môn của tất cả chư Phật nói, thảy đều quyết định thấu rõ nghĩa lý thâm sâu của pháp.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông diệu dụng tự tại tối thượng bậc nhất của tất cả chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả công đức chẳng một chẳng khác, mà có thần thông diệu dụng tự tại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng, được tất cả chư Phật mười phương ba đời quán

đảnh, thọ ký tương lai sẽ thành Phật ở thế giới nào, Phật hiệu gì, thọ mạng bao nhiêu kiếp ?

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn thân trí huệ thanh tịnh, tôn quý nhất, thù thắng nhất ở trong tam giới hai mươi lăm cõi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát từ bi thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho thanh tịnh, xa lìa xan tham đố kị, hưởng thọ an vui thù thắng. Đủ oai đức lớn, sinh tâm tin hiểu lớn, vĩnh viễn lìa khỏi sân hận và các ô trược. Tâm thanh tịnh, chất trực dịu dàng, chẳng có xiểm khúc mê hoặc ngu si. Thực hành hạnh xuất ly, vững chắc không hoại. Tâm bình đẳng, vĩnh viễn không thối chuyển. Thành tựu đầy đủ pháp lực trắng tịnh, không phiền não, không lỗi lầm, khéo léo hồi hướng. Thường tu chánh hạnh, điều phục chúng sinh, diệt trừ tất cả các nghiệp bất thiện. Tu hành khổ hạnh tất cả căn lành.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, giống như ở trước nói, từ bi thương xót tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh,

đều được thanh tịnh, xa lìa tư tưởng xan tham đố kị, tương lai sẽ thọ được an vui thù thắng vi diệu. Đầy đủ sức oai đức lớn, sinh ra tâm tin hiểu lớn, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sân hận và ô trược. Tâm thanh tịnh không có vọng tưởng, lại rất chất trực, rất dịu dàng; chẳng có tâm cang cường, chẳng có tâm xiểm nịnh, chẳng có tâm quanh co, chẳng có tâm mê hoặc, chẳng có tâm ngu si. Trí huệ quang minh thường hiện tiền. Tu hành hạnh môn thoát khỏi ba cõi, vững chắt như kim cang, không thể bị phá hoại. Tâm bình đẳng vĩnh viễn không thối chuyển. Tu hành pháp lực trắng tịnh, thành tựu đầy đủ, viên dung vô ngại. Chẳng có phiền não, chẳng có tổn thất, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường tu pháp môn chánh hạnh, tức cũng là chánh pháp. Bồ Tát dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để điều phục tất cả chúng sinh cang cường, diệt trừ tất cả nghiệp bất thiện của chúng sinh, làm cho nghiệp lành tăng trưởng. Tu hành tất cả khổ hạnh, mới đắc được tất cả căn lành.

Nghiệp lành tức là mười điều lành, thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tức đầy đủ mười điều lành, thân miệng ý ba nghiệp nhiễm ô, tức là mười điều ác. Đó là căn bản của Phật pháp. Tại gia cư sĩ phải tu:

"Không làm các điều ác
Hãy làm các điều lành".

Các vị xuất gia phải tu:

"Siêng tu giới định huệ
Tiêu diệt tham sân si".

Lại khuyên chúng sinh, khiến họ tu tập. Khắp vì các hàm thức, thọ đủ các thứ

khổ. Dùng mắt đại trí huệ quán sát các căn lành, biết họ đều dùng trí huệ làm tánh, phương tiện hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả nơi công đức thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể nhiếp thọ tất cả căn lành, biết các tánh công đức và nghĩa lý. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tịnh khắp tất cả các căn lành. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong cảnh giới ruộng phước, gieo trồng các pháp lành, tâm chẳng hối tiếc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ được khắp tất cả chúng sinh, mỗi chúng sinh đều khiến cho họ hướng về nhất thiết trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp khắp hết thảy tất cả căn lành, mỗi căn lành đều bình đẳng hồi hướng đồng đều.

Bồ Tát lại khuyên tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu tập chánh pháp. Khắp vì tất cả chúng sinh hàm thức, thay thế họ thọ đủ tất cả khổ não. Dùng mắt đại trí huệ, quán sát căn lành của chúng sinh, biết tất cả chúng sinh dùng trí huệ Bát nhã làm tánh, mà dùng pháp môn phương tiện khéo léo để vì chúng sinh hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ nơi tất cả công đức thanh tịnh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tích tập, nhiếp thọ, thương tiếc tất cả căn lành, biết tất cả tánh công đức và tất cả nghĩa lý.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thanh tịnh khắp hết thảy các thứ căn lành.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở nơi ruộng phước, gieo trồng tất cả pháp lành, nghĩa là bố thí tất cả nội tài và ngoại tài, tâm chẳng hối tiếc. Tại sao chúng ta chẳng có phước báo ? Vì thuở xưa chẳng gieo trồng ruộng phước. Nếu đã từng gieo trồng căn lành, thì đời này sẽ có phước báo.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, mỗi chúng sinh, đều đắc được nhất thiết trí huệ.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp hết thảy tất cả căn lành. Mỗi căn lành, đều dùng tâm bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh, chẳng phân biệt đó đây, thảy đều bình đẳng, đồng đều với nhau.

Lại đem các căn lành hồi hướng như vầy : Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được an ổn. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được giải thoát. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được

bình đẳng. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo được thấu đạt. Nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo an trụ các pháp trắng tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt vô ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh khéo điều phục tâm mình. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ mười lực, điều phục được chúng sinh.

Bồ Tát lại đem các thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hướng như vầy : Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích lớn :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an ổn rốt ráo.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thanh tịnh rốt ráo.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an lạc rốt ráo.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát rốt ráo.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được bình đẳng rốt ráo.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thấu đạt rốt ráo, tức cũng là thấu đạt cảnh giới, người chuyển được cảnh giới, cảnh giới không chuyển được người. Do đó :

"Tánh định ma phục triều triều lạc,
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an".

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được an trụ pháp trắng tịnh rốt ráo, tức cũng là pháp thanh tịnh.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được mắt trí huệ không chướng ngại, minh bạch được chân lý.

9. Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo điều phục được tâm mình mà không có phiền não. Tại sao chúng ta lúc nào, ở đâu cũng đều sinh phiền não ? Vì chẳng điều phục được tâm mình. Nếu điều phục được tâm, thì tất cả phiền não đều chẳng còn nữa. Tu hành điều quan trọng nhất là điều phục được tâm mình. Đả thiền thất, hoặc đả Phật thất, tức là điều tâm, điều thân, khiến cho tâm chẳng còn tham sân si, khiến cho thân chẳng còn giết hại, trộm cắp, tà dâm. Đây là phương pháp tu hành tốt nhất.

10. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ mười lực của Phật, điều phục được chúng sinh trong chín pháp giới.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì không chấp nghiệp, không chấp báo, không chấp thân, không chấp vật, không chấp cõi, không chấp phương, không chấp chúng sinh, không chấp chẳng có chúng sinh, không chấp tất cả các pháp, không chấp chẳng có tất cả các pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì chẳng chấp trước vào nghiệp thiện, hoặc nghiệp ác, chẳng chấp trước vào thiện báo, hoặc ác báo. Tóm lại, tất cả đều chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát thấy tánh nghiệp và tánh báo đều không, cho nên chẳng

chấp trước. Cũng chẳng chấp trước thân, cũng chẳng chấp trước vật. Do đó:

"Bên trong chẳng chấp thân tâm
Bên ngoài chẳng chấp sự vật".

Cũng chẳng chấp trước về cõi, cũng chẳng chấp trước về phương. Tóm lại, chẳng chấp trước vào mười phương cõi nước, chẳng chấp trước vào tất cả các phương. Cũng chẳng chấp trước vào tất cả chúng sinh, cũng chẳng chấp trước vào chẳng có chúng sinh. Cũng chẳng chấp trước vào tất cả các pháp, cũng chẳng chấp trước vào chẳng có tất cả các pháp. Đó là cảnh giới không chấp trước của Bồ tát.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì đem căn lành đó, bố thí khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn trí huệ của Phật, được tâm thanh tịnh, trí huệ thấu rõ, nội tâm vắng lặng, duyên ngoài chẳng động, tăng trưởng thành tựu giống Phật ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đem căn lành tu hành tích tập đó, bố thí khắp cho hết thảy chúng sinh thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn nhất thiết trí huệ của Phật, đắc được tâm thanh tịnh không cấu bẩn. Có trí huệ rồi, mới thấu đạt chân đế thật tướng của các pháp. Nội tâm thanh tịnh vắng lặng, gặp ngoại cảnh không động tâm, nơi

nào cũng thản nhiên. Tăng trưởng thành tựu giống tánh của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu hành hồi hướng như vậy, thì vượt qua tất cả, không ai hơn được. Hết thảy lời lẽ của tất cả thế gian, đều khen ngợi cũng không hết được. Khắp tu tất cả các hạnh của Bồ Tát, đều hay qua đến tất cả cõi Phật, thấy khắp chư Phật, chẳng có chướng ngại. Lại thấy hạnh môn tu hành của Bồ Tát khắp tất cả thế giới. Dùng phương tiện khéo léo, vì các chúng sinh, phân biệt câu nghĩa thâm sâu của các pháp. Được Đà la ni, diễn nói diệu pháp, hết thuở kiếp vị lai, chẳng có đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi Ngài tu hành pháp môn hồi hướng như vậy thì, vượt qua tất cả công đức của thế gian, chẳng có gì lớn hơn được. Hết thảy lời lẽ của tất cả thế gian, thảy đều cùng khen ngợi tán thán Bồ Tát tu công đức hồi hướng, chẳng những dùng một thứ lời lẽ và văn tự để khen ngợi không thể hết được, mà dù dùng hết thảy đủ thứ lời lẽ và văn tự để khen ngợi, cũng không thể nào hết được. Khắp tu hành hạnh môn lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Lại hay qua đến tất cả cõi nước chư Phật mười phương, thấy khắp vô lượng

chư Phật, mà chẳng có mọi sự chướng ngại. Lại thấy khắp hạnh môn tu hành của các đại Bồ Tát trong tất cả thế giới. Dùng phương tiện khéo léo, vì tất cả chúng sinh, phân biệt nghĩa lý của sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, năm thứ pháp nầy. Mỗi một câu nghĩa lý là gì ? mỗi một chữ nghĩa lý là gì ? đều giải thích cặn kẽ. Được nghĩa lý của Đà la ni, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, suốt hết kiếp thuở vị lai, luôn luôn diễn nói cũng không đoạn tuyệt, vì chúng sinh chuyển bánh xe pháp lớn, không sợ khốn khổ hoạn nạn, trọn không ngừng nghỉ.

Vì chúng sinh mà niệm niệm ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, giống như hình bóng, hiện thân khắp để cúng dường chư Phật. Niệm niệm nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, đều khiến khắp cùng. Tu hành nghiêm tịnh cõi Phật, trí huệ không nhàm đủ. Niệm niệm khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, thanh tịnh thành tựu, bình đẳng đầy đủ.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, mà trong mỗi niệm, ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, giống như hình bóng, khắp thị hiện thân mình, cúng dường tất cả chư Phật. Ở trong niệm niệm, trang nghiêm thanh tịnh bất khả thuyết

bất khả thuyết cõi nước chư Phật, hoàn toàn khiến cho khắp cùng. Tu hành trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, tăng thêm nhất thiết trí huệ, chẳng có lúc nào nhàm đủ. Ở trong niệm niệm, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, đều được thanh tịnh, thành tựu, bình đẳng, đầy đủ, thảy đều viên mãn.

Ở trong tất cả cõi Phật đó, siêng tu tất cả các Ba La Mật, nhiếp lấy chúng sinh, thành tựu tịnh nghiệp, được tai vô ngại. Ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới chư Phật, mỗi đức Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều lắng nghe thọ trì, tinh tấn siêng năng tu tập, chẳng sinh một tâm niệm xả lìa. Trụ nơi không chỗ được, không nương tựa, không làm, không chấp thần thông của Bồ Tát. Trong một sát na, một khảy móng tay, phân thân đến khắp bất khả thuyết thế giới của chư Phật, với các Bồ Tát đồng thấy biết như nhau.

Ở trong hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, siêng tu tất cả hạnh môn đến bờ kia. Nhiếp lấy tất cả chúng sinh, đều thành tựu đạo nghiệp thanh tịnh. Đắc được căn tai không chướng ngại, ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, chư Phật chuyển bánh xe pháp, đều lắng nghe và thọ trì, siêng năng tu tập pháp đó. Pháp gì ? tức là

sáu Ba La Mật vạn hạnh. Ở trong mỗi niệm, không sinh tâm lìa bỏ tất cả diệu pháp. Tuy nhiên Bồ Tát tu hành, song, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự nương tựa, cũng chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có sự chấp trước. Thần thông của Bồ Tát, thời gian khoảng một sát na, hoặc một cái khảy móng tay, có thể phân thân đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, để giáo hoá chúng sinh, và có thể cùng với bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát trong mười phương, đều có cùng một kiến giải như nhau.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu tập hạnh Bồ Tát như vậy, còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh. Nghĩ nhớ khen ngợi không thể hết được, huống chi lại được thành tựu vô thượng bồ đề. Tất cả cõi Phật bình đẳng thanh tịnh. Tất cả chúng sinh bình đẳng thanh tịnh. Tất cả thân bình đẳng thanh tịnh. Tất cả căn bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nghiệp quả bình đẳng thanh tịnh. Tất cả chúng hội đạo tràng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả hạnh viên mãn bình đẳng thanh tịnh. Tất cả pháp phương tiện trí bình đẳng thanh tịnh. Tất cả các nguyện hồi hướng của Như Lai bình

đẳng thanh tịnh. Tất cả cảnh giới thần thông của chư Phật bình đẳng thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi tu tập hạnh Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì vẫn còn có thể thành tựu viên mãn vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh, nghĩ nhớ khen ngợi công đức của chư Phật, hết kiếp thuở vị lai, cũng khen ngợi không hết được. Hà huống Bồ Tát lại được thành tựu vô thượng bồ đề, thành tựu quả vị Phật !

Bồ Tát khiến cho tất cả cõi Phật trong mười phương thảy đều bình đẳng thanh tịnh, trang nghiêm bình đẳng. Tất cả chúng sinh cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả thân cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả căn cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nghiệp quả cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả đạo tràng và chúng hội của Phật cũng được bình đẳng thanh tịnh. Tất cả hạnh viên mãn cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả pháp phương tiện trí cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả nguyện lớn của chư Phật đã phát, pháp môn hồi hướng cho chúng sinh cũng bình đẳng thanh tịnh. Tất cả cảnh giới thần thông của chư Phật cũng bình đẳng thanh tịnh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì đắc được pháp môn tất cả công đức thanh tịnh hoan hỉ, vô lượng công đức, viên mãn trang nghiêm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đắc được Pháp môn tất cả

công đức thanh tịnh hoan hỉ. Vô lượng công đức đắc được vừa viên mãn vừa trang nghiêm.

Khi hồi hướng như vậy, thì chúng sinh chẳng trái với tất cả cõi, cõi chẳng trái với tất cả chúng sinh. Cõi chúng sinh chẳng trái với nghiệp, nghiệp chẳng trái với cõi chúng sinh. Tư duy chẳng trái với tâm, tâm chẳng trái với tư duy. Tư duy tâm chẳng trái với cảnh giới, cảnh giới chẳng trái với tư duy tâm. Nghiệp chẳng trái với báo, báo chẳng trái với nghiệp. Nghiệp chẳng trái với nghiệp đạo, nghiệp đạo chẳng trái với nghiệp. Pháp tánh chẳng trái với tướng, pháp tướng chẳng trái với tánh. Pháp sinh chẳng trái với tánh. Cõi bình đẳng chẳng trái với chúng sinh bình đẳng. Chúng sinh bình đẳng chẳng trái với cõi bình đẳng. Tất cả chúng sinh bình đẳng chẳng trái với tất cả pháp bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh bình đẳng. Bờ mé lìa dục bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng. Tất cả

chúng sinh an trụ bình đẳng chẳng trái với bờ mé lìa dục bình đẳng.

Khi Bồ Tát tu hồi hướng nầy, thì cõi nước cũng là không, chúng sinh cũng không, chẳng có sự chấp trước, do đó, chẳng có tướng trái ngược. Chúng sinh chẳng trái với tất cả cõi, cõi cũng chẳng trái với tất cả chúng sinh. Tất cả cõi nước chư Phật, tất cả nghiệp quả của chúng sinh, đều chẳng trái với nghiệp, nghiệp cũng chẳng trái với cõi Phật và chúng sinh. Tư tưởng của chúng sinh chẳng trái với tâm, tâm cũng chẳng trái với tư tưởng. Tư tưởng tâm chẳng trái với cảnh giới, cảnh giới chẳng trái với tư tưởng tâm. Tất cả toại tâm như ý, đều chẳng trái nhau, đều chẳng chướng ngại. Đây là cảnh giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại.

Chúng sinh vì mê hoặc, bèn tạo ra đủ thứ nghiệp. Có đủ thứ nghiệp rồi, bèn thọ đủ thứ quả báo. Tạo nghiệp gì thì thọ quả báo đó, không thể trái nhau. Nghiệp tạo ra chẳng trái với quả báo thọ, quả báo thọ chẳng trái với nghiệp tạo ra. Đây đều có quan hệ với nhau. Nghiệp chẳng trái với nghiệp đạo, nghiệp đạo chẳng trái với nghiệp. Do đó: "Nhân nào quả đó". Tức cũng là đạo lý trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, tất cả đều không trái với nhau.

Tánh của pháp chẳng trái với tướng của pháp, tướng của pháp chẳng trái với tánh của pháp, tuỳ thuận với nhau, hỗ trợ với nhau. Pháp sinh khởi chẳng trái với tánh của pháp, tánh của pháp chẳng trái với pháp sinh khởi. Cõi Phật bình đẳng chẳng trái với chúng sinh bình đẳng, chúng sinh bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng, đều chẳng trái nhau. Tất cả chúng sinh bình đẳng, chẳng trái với tất cả

pháp bình đẳng; tất cả pháp bình đẳng chẳng trái với tất cả chúng sinh bình đẳng. Bờ mé lìa dục (thoát khỏi ba cõi) bình đẳng, chẳng trái với tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng; tất cả chúng sinh an trụ bình đẳng chẳng trái với bờ mé lìa dục bình đẳng.

Quá khứ chẳng trái với vị lai. Vị lai chẳng trái với quá khứ. Quá khứ vị lai chẳng trái với hiện tại. Hiện tại chẳng trái với quá khứ vị lai. Thế gian bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng. Phật bình đẳng chẳng trái với thế gian bình đẳng. Bồ Tát hạnh chẳng trái với nhất thiết trí. Nhất thiết trí chẳng trái với Bồ Tát hạnh.

Quá khứ chẳng trái với vị lai, vị lai chẳng trái với quá khứ. Quá khứ vị lai chẳng trái với hiện tại, hiện tại chẳng trái với quá khứ vị lai, hổ tương chẳng trái nhau. Thế gian bình đẳng chẳng trái với Phật bình đẳng, Phật bình đẳng chẳng trái với thế gian bình đẳng. Hạnh của Bồ Tát tu chẳng trái với nhất thiết trí huệ, nhất thiết trí huệ chẳng hạnh của Bồ Tát tu. Cùng nhau trợ giúp, chẳng trái nhau.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được nghiệp bình đẳng. Được báo bình đẳng. Được thân bình đẳng. Được phương tiện bình đẳng. Được nguyện bình đẳng. Được tất cả chúng sinh bình đẳng.

Được tất cả cõi bình đẳng. Được tất cả hạnh bình đẳng. Được nhất thiết trí bình đẳng. Được ba đời chư Phật bình đẳng. Được thừa sự tất cả chư Phật. Được cúng dường tất cả Bồ Tát. Được trồng tất cả căn lành. Được viên mãn tất cả nguyện lớn. Được giáo hoá tất cả chúng sinh. Được biết rõ tất cả nghiệp. Được thừa sự cúng dường tất cả thiện tri thức. Được vào tất cả chúng hội đạo tràng thanh tịnh. Được thông đạt tất cả chánh giáo. Được thành tựu viên mãn tất cả pháp trắng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy, thì đắc được nghiệp tạo ra cũng bình đẳng. Đắc được sự thọ quả báo cũng bình đẳng. Đắc được thân của chúng sinh cũng bình đẳng. Đắc được phương tiện khéo léo cũng bình đẳng. Đắc được lời nguyện phát ra cũng bình đẳng. Đắc được tất cả chúng sinh bình đẳng. Đắc được tất cả cõi nước bình đẳng. Đắc được tất cả hạnh môn bình đẳng. Đắc được nhất thiết trí huệ bình đẳng. Đắc được ba đời chư Phật bình đẳng.

Đắc được thừa sự tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đắc được cúng dường tất cả Bồ Tát mười phương ba đời. Đắc được gieo trồng tất cả căn lành. Đắc được viên mãn tất cả nguyện lớn. Đắc được giáo hoá tất cả chúng sinh. Đắc được biết rõ tất cả nghiệp tạo ra. Đắc được thừa

sự cúng dường tất cả thiện tri thức. Đắc được vào tất cả chúng hội đạo tràng thanh tịnh. Đắc được thông đạt tất cả chánh giáo (chánh pháp nhãn tạng). Đắc được thành tựu viên mãn tất cả pháp trắng (thanh tịnh không nhiễm). Tóm lại, tất cả đều đắc được bình đẳng.

Phật tử ! Đó là hồi hướng tuỳ thuận tất cả chúng sinh thứ bảy của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đạo lý vừa nói ở trên, là hồi hướng thứ bảy của đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, gọi là pháp môn hồi hướng bình đẳng tuỳ thuận tất cả chúng sinh.

Đại Bồ Tát thành tựu hồi hướng nầy, thì hàng phục được tất cả ma oán. Trừ sạch các dục niệm. Được sự an lạc xuất ly. Trụ nơi tánh không hai. Đủ oai đức lớn. Cứu hộ chúng sinh. Làm vua công đức. Thần túc vô ngại. Đến tất cả cõi. Vào nơi vắng lặng. Đủ tất cả thân. Thành tựu hạnh Bồ Tát. Nơi các hạnh nguyện tâm được tự tại. Phân biệt biết rõ tất cả các pháp. Đều sinh khắp tất cả cõi Phật. Được tai vô ngại, nghe hết thảy âm thanh trong tất cả cõi. Được mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật, chưa từng tạm xa lìa. Nơi tất cả cảnh giới, thành tựu căn lành, tâm không

cao thấp. Nơi tất cả pháp, được vô sở đắc. Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành, bình đẳng tuỳ thuận hồi hướng cho tất cả chúng sinh như vậy.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thành tựu hồi hướng nầy, thì diệt trừ được hết thảy sự oán hận của thiên ma ngoại đạo, nhổ sạch tất cả dục niệm cay độc. Đắc được sự an lạc thoát khỏi dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Trụ nơi một thật tánh, chẳng có hai tánh. Đầy đủ oai đức lớn, cứu hộ tất cả chúng sinh. Là vua trong công đức, có thần túc thông, viên mãn không chướng ngại. Có thể đi đến tất cả cõi nước của chư Phật, vào nơi vắng lặng, tức cũng là cảnh giới tịch diệt khoái lạc. Đầy đủ tất cả thân, tức là: Pháp thân, báo thân, ứng thân, hoá thân, thành tựu hạnh môn của Bồ Tát tu. Đối với tất cả hạnh nguyện, tâm được tự tại. Phân biệt rõ ràng đạo lý thật tướng của tất cả các pháp, hoàn toàn sinh khắp trong tất cả cõi Phật. Đắc được căn tai không chướng ngại, có thể nghe khắp hết thảy âm thanh của tất cả cõi Phật. Đắc được con mắt trí huệ thanh tịnh, thấy được tất cả chư Phật mười phương, chẳng có giây phút nào tạm xa lìa Phật. Nơi tất cả cảnh giới, thành tựu tất cả căn lành, tâm bình đẳng, chẳng có phân biệt cao thấp. Nơi tất cả các pháp, đều được vô sở đắc. Do đó, cảnh giới "Vô trí diệc vô đắc" (không trí huệ cũng không đắc được). Đại Bồ Tát đem tất cả căn lành tu tập, bình đẳng tuỳ thuận căn tánh của tất cả chúng sinh, hồi hướng cho chúng sinh như vậy, cho nên tu trì tất cả pháp môn bố thí.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của Đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương đại oai thần lực của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp căn cơ của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra hai mươi mốt bài kệ dưới đây, tường thuật lại nghĩa lý kinh văn ở trước, khiến cho đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, hiểu rõ thêm. Cũng là vì hy vọng chúng ta đời vị lai hiểu rõ diệu pháp thâm sâu nầy.

Các công đức của Bồ Tát làm
Vi diệu rộng lớn rất sâu xa
Cho đến một niệm mà tu hành
Thảy đều hồi hướng không bờ mé.

Phật làm thế nào mà thành Phật ? Phải chăng vốn là Phật chăng ? Chẳng phải. Ban đầu Phật với chúng ta đều là phàm phu như nhau, chẳng những với tất cả mọi người đều như nhau, mà với hết thảy tất cả chúng sinh cũng đều như nhau. Phật đã từng làm đủ thứ chúng sinh, đã từng làm ngạ quỷ, đã từng làm súc sinh, cũng đã từng chịu khổ trong địa ngục, cũng đã từng làm A tu la lương thiện, đã từng làm người thiện nhân từ, cũng đã từng hưởng thọ an vui trên các cõi trời. Sau đó Ngài một lòng tu hành, phát tâm bồ đề, cầu quả vị vô thượng, sau đó thành Phật.

Tại sao hiện tại chúng ta vẫn chưa thành Phật ? Vì không muốn phá tan vô minh, không muốn đoạn tuyệt

phiền não. Tuy nhiên trong quá khứ đã từng làm bạn với Phật, đã từng làm đồng loại chúng sinh với Phật. Song, Phật nỗ lực phá vô minh, cho nên hiện ra trí huệ vốn có, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát và chúng ta đều như nhau, khi Bồ Tát làm người, thì chuyên thực hành Bồ Tát đạo. Tức là lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người. Tuy nhiên Ngài trên cầu Phật đạo, song, Ngài cũng dưới độ chúng sinh. Do đó, mới phát tâm đại bồ đề, tu nhất thiết trí huệ, phá tất cả vô minh. Hy vọng hiện ra đại quang minh tạng, thành tựu quả Phật vô thượng. Cho nên thực hành những gì người không thực hành được, làm những gì người không làm được, nhẫn những gì người không nhẫn được, thọ những gì người không thọ được, nhường những gì người không nhường được, xả những gì người không xả được. Tóm lại, người không buông xả được, Ngài buông xả được, người không nhìn xuyên thủng được, Ngài nhìn xuyên thủng được. Bởi nguyên nhân như vậy, Bồ Tát trên cầu Phật đạo, niệm niệm phát tâm bồ đề; dưới độ chúng sinh, nơi nơi lợi ích chúng sinh. Ngài tu đủ thứ căn lành, tích tập đủ thứ công đức, mà chẳng giữ lại cho chính mình, hoàn toàn hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

Bồ Tát là một vị có đại trí huệ ở trong chúng sinh, chúng ta xả bỏ vật chất chẳng được, mà Ngài xả được bố thí cho người. Những gì Bồ Tát làm đều là công đức. Ngài chẳng bỏ việc lành nhỏ mà không làm, cũng chẳng làm việc ác mà tạo tội. Công đức của Bồ Tát làm, đều rất vi diệu, rất rộng lớn, rất sâu xa, chẳng phải phàm phu chúng ta có thể hiểu biết được. Cho đến ở trong một niệm, tu

hành công đức, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh nhiều không có bờ mé.

Bồ Tát có các đồ tư sanh
Đủ loại phong phú không hạn lượng
Voi hương ngựa báu để kéo xe
Y phục châu báu đều thù diệu.

Bồ Tát có hết thảy đồ vật tư sanh, có rất nhiều loại, đều phong phú, chẳng có hạn lượng. Ngài dùng voi hương, hoặc ngựa báu để kéo xe, xe báu danh quý đó, có thể bố thí. Hết thảy quần áo, hết thảy châu báu, đều đặc biệt thù thắng, trang nghiêm tốt đẹp, Bồ Tát đều bố thí cho chúng sinh.

Hoặc đem đầu mắt và tay chân
Hoặc là thân thịt với xương tuỷ
Đều khắp mười phương vô lượng cõi
Thí khắp tất cả khiến đầy đủ.

Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, nếu có người cần đầu mắt của Ngài, hoặc cần tay chân của Ngài. Ngài đều bố thí không xẻn tiếc. Hoặc có người cần thân và thịt của Ngài, cần xương và tuỷ của Ngài, bất cứ người nào, hướng về Ngài cầu xin, Ngài đều làm cho họ được mãn nguyện, chẳng làm cho họ thất vọng.

Bồ Tát đem hết thảy nội tài bố thí cho chúng sinh, lại đem hết thảy ngoại tài bố thí cho chúng sinh. Ở trong mười phương vô lượng cõi, đều bố thí như vậy. Bố thí khắp tất

cả, khiến cho pháp môn bố thí sung mãn khắp tất cả cõi nước, khắp tất cả pháp giới.

Trong vô lượng kiếp chỗ tu tập
Tất cả công đức hồi hướng hết
Vì muốn cứu độ các quần sinh
Tâm Ngài rốt ráo không thối chuyển.

Bồ Tát ở trong vô lượng kiếp tu tập tất cả công đức, thảy đều hồi hướng về thật tế, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh. Bồ Tát thời khắc không quên cứu chúng sinh, niệm niệm không quên độ chúng sinh, tâm của Bồ Tát vĩnh viễn từ bi hỉ xả, tuyệt đối không thối lùi về sau.

Bồ Tát vì độ các chúng sinh
Thường tu nghiệp hồi hướng tối thắng
Khắp khiến ba cõi được an lạc
Đều khiến sẽ thành quả vô thượng.

Bồ Tát mỗi cử chỉ hành động lời nói, đều vì hoá độ chúng sinh. Do đó, luôn luôn tu tập đức nghiệp hồi hướng tối thù thắng. Khắp khiến cho chúng sinh ba cõi, đều được an lạc. Do đó, "Ba cõi không yên, giống như nhà lửa". Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh ba cõi đắc được sự mát mẻ, tương lai sẽ thành tựu quả giác vô thượng.

Bồ Tát khắp phát nguyện bình đẳng
Tuỳ theo tu tập nghiệp thanh tịnh

Đều đem hồi hướng các quần sinh Nguyện lớn như vậy trọn không bỏ.

Bồ Tát khắp phát khởi nguyện bình đẳng, tuỳ theo sự tu tập nghiệp thanh tịnh, tức cũng là công đức lành, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Thệ nguyện lớn như vậy trọn không xả bỏ.

Bồ Tát đem công đức làm được, hồi hướng cho chúng sinh, mà mình chẳng kể công. Bồ Tát giống như nước, nước đối với tất cả chúng sinh và tất cả sinh vật đều có lợi ích. Tại sao những tinh cầu khác không có sinh vật ? Vì chẳng có nước, cho nên không sinh trưởng tất cả sinh vật. Tại sao chẳng có nước ? Vì ban đầu văn minh đặc biệt phát đạt, khoa học phát đạt đến cực điểm, ngược lại phát sinh sự huỷ diệt. Trái đất chúng ta đang ở, sớm sẽ đến lúc huỷ diệt. Các vị hãy nghĩ xem, vũ khí hiện tại thật là lợi hại, một đầu đạn nguyên tử có thể giết chết bao nhiêu người ! Các nước thế giới đều cất giữ rất nhiều đạn nguyên tử, đạn khinh khí, đạn hạch tâm, phi đạn .v.v... rất là đáng sợ. Dùng sức hoả tiễn để mang những vũ khí đó đến các nơi trên thế giới, để huỷ diệt trái đất. Chẳng những có thể huỷ diệt trái đất mà còn có thể huỷ diệt những tinh cầu khác. Những vũ khí giết người đó, không đợi người xử dụng, đến lúc nó tự phát nổ, khiến hết thảy vũ khí của các nước trên thế giới đồng thời cũng phát nổ, thì trái đất này có còn an toàn chăng ? Cho nên nói, văn minh càng tiến bộ là càng tiếp cận ngày tàn của thế giới.

Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh đừng có tai nạn bất hạnh đó. Song, nghiệp lực của chúng sinh quá lớn, vượt qua nguyện lực của Bồ Tát. Bồ Tát thương xót

khuyên răn, khiến chúng sinh cải ác hướng thiện, tiêu diệt tham sân si. Chúng sinh chẳng nghe lời ! Muốn khởi hoặc, muốn tạo nghiệp, kết quả phải thọ quả báo, Bồ Tát cũng không còn cách gì khác.

Nguyện lực Bồ Tát không hạn ngại
Tất cả thế gian đều nhiếp thọ
Như vậy hồi hướng các quần sinh
Chưa từng tạm khởi tâm phân biệt.

Nguyện lực của Bồ Tát phát ra chẳng có hạn lượng, chẳng có chướng ngại. Nguyện lực của Bồ Tát phát ra, chẳng những nhiếp thọ được chúng sinh một thế giới, mà đồng thời cũng nhiếp thọ được chúng sinh tất cả thế giới. Đem công đức đó hồi hướng cho tất cả chúng sinh, chưa từng ở trong một niệm sinh tâm phân biệt. Bạn là chúng sinh, tôi là Bồ Tát, giữa chúng ta chẳng có quan hệ gì. Ngài chẳng có tư tưởng nầy, xem tất cả mọi người đều bình đẳng, bố thí bình đẳng, hồi hướng bình đẳng, chẳng phân biệt đó đây, đó là cảnh giới tư tưởng của Bồ Tát.

Khắp nguyện chúng sinh trí thấu rõ
Bố thí trì giới đều thanh tịnh
Tinh tấn tu hành chẳng giải đãi
Nguyện lớn như vậy không ngừng nghỉ.

Bồ Tát phát nguyện, nguyện khắp tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ thanh tịnh. Có trí huệ rồi, thì mới thấu rõ tất cả pháp môn, nên tu hành như thế nào? Chẳng những khiến tất cả chúng sinh thấu rõ tất cả các pháp, mà cũng

khiến cho tất cả chúng sinh chín pháp giới, cũng thấu rõ tất cả các pháp, càng khiến cho chúng sinh ba đời cũng thấu rõ tất cả các pháp. Chúng sinh quá khứ đã tu hành rồi. Chúng sinh vị lai sẽ tu hành. Chúng sinh hiện tại đang tu hành. Chúng sinh hiện tại, bao quát chúng ta và tất cả mọi người trong đó. Đừng cho rằng pháp nói ở trong Kinh là vì chúng sinh ba ngàn năm về trước, chẳng phải đối với chúng ta mà nói. Nếu nghĩ như thế thì không đúng, cô phụ tâm từ bi của chư Phật Bồ Tát, cũng cô phụ tâm từ bi của tất cả Hộ pháp thiện thần. Các Ngài ủng hộ Kinh điển, thọ trì Kinh điển, công đức nầy không thể hạn lượng được.

Tuy nhiên chúng ta sinh ra sau đức Phật, song, có cơ hội nghe được pháp lớn Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, giống như chính đức Phật Thích Ca Mâu Ni đối với chúng ta mà nói. Nếu có cảm giác như thế, thì sẽ đắc được lợi ích. Hy vọng mọi người chí thành khẩn thiết để nghe Kinh, do đó "Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, nay con nghe thấy được thọ trì, nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai".

Bồ Tát tu pháp môn bố thí rất thanh tịnh. Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí không sợ hãi. Còn có nội thí và ngoại thí. Bố thí tài tức là hết thảy tài sản đều bố thí được, chẳng phải dạy người bố thí cho mình, mà là mình phải bố thí cho người. Hay bố thí thì đến được bờ bên kia.

Nếu thọ người bố thí, mà mình chẳng bố thí, thì họ đến được bờ bên kia Ba La Mật, còn mình thì chẳng đến được bờ bên kia Ba La Mật. Cho nên bố thí là hướng bên ngoài bố thí, chẳng phải hướng bên trong bố thí. Điểm nầy, mọi người phải hiểu, phải rõ ràng.

Bố thí pháp tức là giảng Kinh thuyết pháp, hướng dẫn chúng sinh, khiến cho họ nghe pháp khai ngộ, sớm thành Phật đạo. Do đó:

"Trong các sự cúng dường
Cúng dường pháp là hơn hết".

Tất cả sự cúng dường, cúng dường pháp là thù thắng hơn hết, là bậc nhất.

Bố thí không sợ hãi, tức là người đang gặp hoàn cảnh hoạn nạn nguy hiểm, phải an ủi họ, khiến cho họ không sinh tâm sợ hãi. Hoặc tinh thần họ gặp lúc bối rối nguy hiểm, phải biết cách khuyên họ, cứu họ thoát khỏi cảnh nguy hiểm, song, phải biết cách cứu họ.

Nội thí tức là bố thí đầu mắt tuỷ não của mình. Ngoại thí tức là bố thí đất nước vợ con của mình, hết thảy đều bố thí cho người đến xin, tuyệt đối không có tư tưởng xả bỏ không được. Hay bố thí thì chẳng còn tâm tham, tham là đứng đầu của vạn điều ác, bất cứ tội ác gì, cũng đều do tham mà ra.

Pháp môn trì giới, tu đến thanh tịnh viên mãn, thì sẽ đạt đến bờ bên kia Ba La Mật. Hiện tại chúng ta tham thiền, ngồi ở trong thiền đường, tức là trì giới. Đây là không trì mà trì, không giới mà giới. Tại sao ? Mỗi ngày chúng ta chạy hương, ngồi hương, chạy hương là vận động thân thể, ngồi hương là an định tâm niệm. Vận động hay khiến cho máu huyết điều hoà, bách bệnh không sinh. An định hay khiến cho vọng tưởng không sinh, trí huệ hiện tiền. Cho nên người tu hành phải điều thân, điều tâm, thì mới hiệu quả. Do giới sinh định, do định phát huệ.

Tại thiền đường đả thiền thất, tức là tu hành pháp môn bậc nhất, tức cũng là pháp môn dụng công. Song, người chẳng có căn lành, thì ở tại thiền đường cảm thấy chịu không được, thậm chí ngồi một cây hương, cảm thấy toàn thân không được tự tại, chẳng phải đau lưng thì đau chân. Nên biết, không thọ khổ trong sự khổ, thì khó làm người hơn người. Lầu cao ngàn trượng là từ đất bằng mà kiến lập nên, vạn đức viên mãn là từ giới cơ bản kiến lập nên. Chúng ta đả thiền thất tức là kiến lập cơ sở vững chắc. Giống như căn nhà vậy, nhất định phải xây nền móng cho tốt, bằng không thì rất nguy hiểm.

Tham thiền đả toạ, tức là kiến lập cơ sở. Làm thế nào kiến lập cho vững chắc ? Trước hết phải giữ giới, giữ giới phải bắt đầu từ nghiệp thân miệng ý. Thân không phạm giết hại, trộm cắp, tà dâm, miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, ý thì không phạm tham, sân, si. Ba nghiệp thanh tịnh, thì giới định huệ tự nhiên sẽ viên mãn, đó là yếu quyết của sự trì giới.

Tinh tấn tu hành tức là không giải đãi. Nếu chẳng tinh tấn tu hành, thì bất cứ pháp nào cũng không thể có sự thành tựu. Tinh tấn có nhiều loại, có thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày tinh tấn, đêm tinh tấn. Tóm lại, thời khắc đều tinh tấn, không giải đãi.

Trong sự tinh tấn bao quát nhẫn nhục. Dụng công phải có tâm nhẫn nại, nếu không thể nhẫn khổ chịu cực, thì một khi dụng công sẽ cảm thấy khó chịu, chịu đựng không được; không thể nhẫn nại thì không thể tinh tấn; không thể tinh tấn thì chẳng có công phu thiền định; chẳng có công phu thiền định thì chẳng có trí huệ. Pháp lục độ nầy có quan hệ với nhau, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đây là pháp tu

hành thuộc về thân; tinh tấn, thiền định, trí huệ, đây là pháp tu hành thuộc về tâm. Lục độ là pháp môn tu của Bồ Tát. Chúng ta học pháp đại thừa thì nhất định phải tu pháp môn lục độ.

Giống như ở trước nói đại thệ đại nguyện, chỉ có tinh tấn, chẳng ngừng nghỉ. Đó mới là chân chánh đệ tử của Phật ! Người chân chánh tu hành, tinh tấn lại tinh tấn, tuyệt đối không giải đãi. Như vậy chẳng có thời gian nhàn rỗi, chướng ngại người khác tu đạo. Người ham ăn lười làm, cơ sở của họ nghĩ thì biết, chẳng có vững chắc. Căn nhà của họ, chẳng chịu đựng được gió thổi, chẳng chịu đựng được trời mưa, không thể duy trì được lâu thì sẽ đổ ngã.

Chúng ta người tu đạo, nhất định phải xây dựng cơ sở cho vững chắc. Cơ sở vững chắc rồi, thì có thể xây lên lầu cao tầng, bất cứ cao như thế nào, cũng không có vấn đề gì. Bằng không thì chỉ lãng phí thời giờ, nương Phật mặc y ăn cơm, cuối cùng thì chẳng đắc được gì cả, cô phụ tâm ý một phen tu đạo.

Bồ Tát hồi hướng đến bờ kia
Khắp khai pháp môn diệu thanh tịnh
Trí huệ đồng với đấng Lưỡng Túc
Phân biệt thật nghĩa được rốt ráo.

Bồ Tát là nói tóm tắc, nói đủ là "Bồ Đề Tát Đoả". Bồ đề dịch là "giác". Tát Đoả dịch là "hữu tình". Tức là giác hữu tình, hoặc là hữu tình giác. Ý nghĩa gần giống nhau. Giác hữu tình, tức là kẻ hữu tình trong sự giác ngộ. Hữu tình giác, tức là kẻ giác ngộ trong hữu tình. Bất cứ là giác hữu tình, hay hữu tình giác, ở trong nhân loại chúng ta, là

một bậc giác ngộ. Trong tất cả chúng sinh, là một kẻ giác đầu tiên. Chúng ta chúng sinh là Bồ Tát chưa giác ngộ, Bồ Tát là chúng sinh đã giác ngộ. Vì chúng sinh đã giác ngộ, nên Bồ Tát làm gì cũng đều có đại đạo tâm, do đó còn gọi là chúng sinh đại đạo tâm.

Bồ Tát là bậc Thánh nhân lợi mình lợi người, giác mình giác người, độ mình độ người, cho nên đem đủ thứ căn lành tu hành, hồi hướng cho chúng sinh. Công đức viên mãn mới đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát khắp khai diễn pháp môn thanh tịnh vi diệu vô thượng. Trí huệ của Bồ Tát đồng trí huệ với Phật. Đấng Lưỡng Túc tức là Phật, phước của Phật cũng đầy đủ, huệ của Phật cũng đầy đủ, phước huệ đều viên mãn. Bồ Tát phân biệt nghĩa lý các pháp thật tướng, đắc được đáp án rốt ráo viên mãn.

Bồ Tát đã thông đạt lời lẽ
Đủ thứ trí huệ cũng như vậy
Nói pháp như lý không chướng ngại
Mà ở trong đó tâm chẳng chấp.

Bồ Tát có đại trí huệ, thông đạt được lời lẽ và văn tự các nước trên thế giới, lời lẽ của các loài chúng sinh cũng đều thầu hiểu. Đối với tất cả nghĩa lý, đều thông đạt vô ngại. Đủ thứ trí huệ của chúng sinh, đủ thứ tư tưởng của chúng sinh, đủ thứ hành vi của chúng sinh, Bồ Tát đều thông đạt đến cảnh giới viên mãn. Tất cả pháp của Bồ Tát nói đều như lý không hư, không có chướng ngại. Bồ Tát đối với các pháp, tâm không chấp trước, tức cũng là lìa khỏi pháp chấp. Bồ Tát hai chấp đều không. Hai chấp tức là chấp cái ta và chấp pháp. Hàng nhị thừa, đã hết chấp cái

ta, nhưng vẫn còn chấp pháp, Bồ Tát thì hai chấp đều không.

Thường nơi các pháp không hai tưởng
Cũng lại chẳng nghĩ nơi không hai
Nơi hai không hai thảy đều lìa
Biết nó đều là đường lời lẽ.

Bồ Tát minh bạch tất cả các pháp, vốn là vắng lặng. Do đó :

"Các pháp tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Phàm là pháp nói ra, đều là từ nhân duyên sinh ra. Cho nên mới nói :

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như thế".

Bồ Tát thường đối với tất cả các pháp, chẳng nghĩ thứ hai. Hết thảy tất cả các pháp, đều là đệ nhất nghĩa. Vì vậy cho nên tôi thường nói : "Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng thứ nhất, chẳng có thứ hai". Tại sao phải nói như vậy ? Vì mỗi thứ pháp là đối với căn cơ của mỗi loài chúng sinh mà nói. Chỉ cần hợp căn cơ thì là thứ nhất; nếu chẳng hợp cơ thì không phải là thứ nhất, nhưng nó cũng chẳng phải là thứ hai. Cho nên nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều là đệ nhất.

Bồ Tát đối với các pháp chẳng nghĩ hai tưởng, phải chăng nghĩ một ? Cũng chẳng phải. Vì các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt. Cho nên chẳng có thứ nhất, cũng chẳng có thứ hai. Bổn thể là không, lìa khỏi hai và không hai, hai thứ tư tưởng nầy. Tại sao ? Vì biết hai và không hai đều là pháp có thể nói ra. Phàm là pháp nói ra được, đều thuộc về trong phạm vi ngôn ngữ. Pháp nói không ra, đó là cảnh giới đường ngôn ngữ đã bặc, nơi tâm nghĩ đã diệt. Con đường lời lẽ đã dứt, chỗ nghĩ trong tâm chẳng còn nữa. Đó là pháp môn thâm sâu vô thượng, cũng là pháp môn không thể nghĩ bàn. Do đó, cho nên mới nói : "Chẳng nghĩ hai tưởng, cũng chẳng nghĩ không hai tưởng".

Biết các thế gian đều bình đẳng
Đâu chẳng phải nghiệp của lời tâm
Chúng sinh huyễn hoá không có thật
Hết thảy quả báo từ huyễn khởi.

Bồ Tát biết tất cả chúng sinh thế gian, tự tánh hoàn toàn bình đẳng, đều có Phật tánh. Nhưng vì vô minh chẳng giác, sinh ra ba thứ nghiệp tướng vi tế. Đó là nghiệp tướng, hiện tướng và chuyển tướng. Ba thứ tướng nầy là do tâm chúng sinh tạo ra, do lời lẽ của chúng sinh tạo ra, tất cả nghiệp đều do thân, miệng, ý tạo ra. Nếu thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, thì tất cả nghiệp chẳng còn nữa. Chúng sinh do hư vọng mà sinh, do hư vọng mà diệt, là huyễn hoá chứ chẳng chân thật.

Thân thể của con người là do bốn đại (đất, nước, gió, lửa) hoà hợp mà sinh, đến lúc bốn đại phân tán thì chết. Chất cứng trong thân người thuộc về đất. Chất lỏng thuộc

về nước. Độ ấm thuộc về lửa. Hô hấp thuộc về gió. Đến lúc chết thì bốn chất nầy trở về bản thể của nó. Đất trả về cho đất, nước trở về nước, lửa trở về lửa, gió trở về với gió. Cho nên nói do hư vọng huyễn hoá mà thành, chẳng có chân thật. Hết thảy quả báo, đều do duyên mà khởi. Do đó: "Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo". Đó là định luật nhân quả, pháp tắc xưa nay không thay đổi. Do đó: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu". Trồng cái gì được cái đó !

Hết thảy tất cả nơi thế gian
Đủ thứ quả báo đều khác nhau
Tất cả đều do nghiệp lực thành
Nếu diệt được nghiệp nó đều dứt.

Hết thảy các loại chúng sinh trong tất cả thế gian, đều có quả báo khác nhau, thọ quả báo cũng khác nhau. Ví như chó, tại sao làm chó ? Vì trong quá khứ, cứ làm việc của chó, tạo nghiệp chó thì thọ báo ứng làm chó. Heo, tại sao làm heo ? Vì trong quá khứ, cứ làm việc của heo, tạo nghiệp heo, thì thọ báo ứng làm heo. Bất cứ quả báo của loài chúng sinh nào, đều do nghiệp lực của mình tạo thành.

Do đó có thể thấy, trồng nhân thiện thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả dữ, tơ hào không sai. Đây là đạo lý tự nhiên. Cổ đức có nói rằng :

"Dục tri tiền thế nhân
Kim sinh thọ giả thị.
Dục tri lai thế quả
Kim sinh tác giả thị".

Nghĩa là :

Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm.

Cho nên Bồ Tát sợ nhân, không sợ quả, khi trồng nhân thì rất cẩn thận, sợ sai nhân quả. Đến khi thọ quả báo thì, bất cứ là thiện báo, hoặc ác báo, tâm an lý đắc, vui vẻ thọ nhận. Chúng sinh sợ quả, không sợ nhân, khi tại nhân địa thì tuỳ tiện tạo nghiệp, gì cũng chẳng sợ. Đến khi thọ quả báo, thì mới biết sợ, thậm chí oán trời trách người, oán Phật Bồ Tát không gia bị, oán Hộ Pháp thiện thần không bảo hộ. Đây là chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và chúng sinh. Chúng ta phải học tập Bồ Tát, trồng nhiều nhân lành, thì tương lai nhất định sẽ kết quả lành. Nếu nghiệp lực diệt hết, thì không còn thọ khổ nữa, mà hưởng các điều an lạc.

Bồ Tát quán sát các thế gian
Thân miệng ý nghiệp đều bình đẳng
Cũng khiến chúng sinh trụ bình đẳng
Giống như đấng Đại Thánh Vô Đẳng.

Bồ Tát quán sát hết thảy chúng sinh tất cả thế gian, đều khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Khởi hoặc : Tức là khởi mê hoặc, chẳng rõ sự lý, do vô minh mà khởi. Vô minh sinh ra nghiệp tướng, tức là nghiệp tạo ra. Vô minh sinh ra hiện tướng, tức là tướng của hoặc. Vô minh sinh ra chuyển tướng, tức là chuyển biến. Vô minh sinh ra ba thứ tướng vi tế nầy, sau đó trở thành hoặc. Hoặc nầy, có thô hoặc, tế hoặc, trần sa hoặc. Thô hoặc tức là kiến hoặc, đối cảnh khởi tham ái. Tế hoặc tức là tư hoặc, mê lý khởi phân biệt.

Trần sa hoặc tức là hoặc như bụi, như cát, tức cũng là hoặc rất nhỏ. Tạo nghiệp : Tại sao chúng sinh tạo nghiệp ? Vì thân, miệng, ý không thanh tịnh mà tạo nghiệp. Thích sát sinh thì tạo nghiệp sát sinh. Thích trộm cắp thì tạo nghiệp trộm cắp. Thích tà dâm thì tạo nghiệp tà dâm. Thích nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chưởi mắng, thì tạo nghiệp nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chưởi mắng. Người thích tham lam, thì tham mà không biết chán, bất cứ vật gì, càng nhiều càng tốt. Do đó, "Người xuất gia không thích tài vật, mà càng nhiều càng tốt". Người thích sân, bất cứ lúc nào cũng đều có tâm sân hận. Đối với hết thảy mọi người đều không vừa ý. Người thích si, tự cảm thấy có trí huệ, nhưng làm việc điên đảo, thị phi chẳng rõ ràng, trắng đen chẳng phân biệt, ngu si đến trình độ nầy. Thọ báo : Tức là làm nghiệp gì thọ quả báo đó. Người có tâm tham thì chết rồi biến thành quỷ. Người có tâm sân thì chết rồi biến thành súc sinh. Người có tâm si thì chết rồi đoạ vào địa ngục. Đó là quả báo tự làm tự thọ.

Thân, miệng, ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là bình đẳng. Ba nghiệp bình đẳng, tức là không. Không hay tiêu diệt mười điều ác. Bồ Tát cũng khiến tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, trụ trong cảnh giới bình đẳng, giống như đấng Đại Thánh Vô Đẳng, tức cũng là Phật.

Bồ Tát nghiệp thiện đều hồi hướng
Khắp khiến chúng sinh sắc thanh tịnh
Phước đức phương tiện đều đầy đủ
Đồng với bậc Vô Thượng Điều Ngự.

Bồ Tát làm đủ thứ công đức, tu các thứ nghiệp thiện, chẳng giữ lại cho chính mình, mà hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh sắc thân thanh tịnh. Bồ Tát có đủ thứ phước đức, có đủ thứ phương tiện, đều đầy đủ viên mãn. Cũng hy vọng tất cả chúng sinh, phước đức đầy đủ, phương tiện đầy đủ, trí huệ đầy đủ, đồng với bậc Vô Thượng Điều Ngự (Phật). Phật điều ngự được chúng sinh ba cõi, làm Thầy Điều Ngự ba cõi.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích lớn, cho nên vì chúng sinh mà tu hành, vì chúng sinh mà tu công đức, vì chúng sinh mà tu nghiệp thiện. Tóm lại, tất cả đều vì chúng sinh mà chẳng vì mình. Bồ Tát có tướng tốt trang nghiêm và công đức viên mãn. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, cũng có tướng tốt trang nghiêm, cũng có công đức viên mãn. Có phải được như vậy chăng ? Bồ Tát chẳng màng vấn đề nầy. Chỉ nguyện cho tất cả chúng sinh tốt, thì đại hoan hỉ. Dùng tâm đại từ và tâm đại bi để giáo hoá chúng sinh, đối đãi chúng sinh. Lỗi lầm của chúng sinh là của Bồ Tát. Công đức của Bồ Tát là của chúng sinh. Tinh thần thương xót chúng sinh của Bồ Tát, khiến cho người kính ngưỡng. Bồ Tát chẳng bỏ một chúng sinh ác nào, rất thương xót họ, dùng tâm từ bi, tâm thiện lương để cảm hoá họ, để nhiếp thọ họ, chuyển thành chúng sinh thiện. Bồ Tát dùng chân tâm thành khẩn, để giáo hoá tất cả chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh. Đáng tiếc là chúng sinh cang cường khó điều khó phục, nhận lầm rằng Bồ Tát lo việc đâu đâu, nói Bồ Tát quá ngu si, không có việc tìm việc làm. Song, Bồ Tát nguyện làm việc ngu si. Việc mà chúng sinh không muốn làm, thì Bồ Tát lại làm; việc mà chúng sinh muốn làm, thì Bồ Tát không làm. Tư

tưởng của Bồ Tát thật là cao thượng. Chúng ta phải "kiến hiền tư tề". Nghĩa là thấy người khác giỏi hơn, cố gắng làm cho bằng họ.

Bồ Tát lợi ích các quần sinh
Công đức biển cả hồi hướng hết
Nguyện khiến oai quang hơn thế gian
Được thành thân đại lực dũng mãnh.

Bồ Tát chưa từng nghĩ vì mình, cử chỉ hành động đều nghĩ vì chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh chấm dứt sinh tử, trở lại con thuyền từ bi đến thế giới Ta Bà độ quần sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, mới đem công đức như biển cả, hồi hướng hết cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát đối với chúng ta quá từ bi ! Nói thẳng là chẳng cách chi báo đáp được ân đức của Bồ Tát. Chỉ có một phương pháp báo đáp là nỗ lực tham thiền, minh tâm kiến tánh, thì báo đáp được một trong vạn phần. Bồ Tát lại phát nguyện, nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được quang minh đại oai đức, đại trí huệ, đặc biệc hơn tất cả mọi người thế gian, đắc được thân kim cang bất hoại, đại anh hùng, đại dũng mãnh, đại trượng phu.

Phàm chỗ tu tập các công đức
Nguyện khắp thế gian đều thanh tịnh
Chư Phật thanh tịnh không ai bằng
Chúng sinh thanh tịnh cũng như vậy.

Phàm là Bồ Tát tu tập tất cả công đức, nguyện khiến cho khắp tất cả thế gian đều thanh tịnh, chẳng có chỗ nào ô

uế. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có pháp thân viên mãn thanh tịnh, chẳng có gì sánh bằng. Bồ Tát phát nguyện, nguyện cho sắc thân của tất cả chúng sinh đều thanh tịnh, giống như pháp thân của Phật không hai không khác.

Bồ Tát nơi nghĩa được thiện xảo
Biết được pháp tối thắng của Phật
Đem nghiệp thiện bình đẳng hồi hướng
Nguyện khiến các loài đồng Như Lai.

Bồ Tát đắc được trí huệ biện tài vô ngại, thiện xảo phương tiện để giáo hoá chúng sinh. Hết thảy tất cả nghĩa lý trong Kinh, Bồ Tát đều minh bạch. Giáo nghĩa thông đạt vô ngại, giáo lý viên dung vô ngại. Từ một đạo lý sinh ra vô lượng thứ đạo lý; vô lượng thứ đạo lý quy về một đạo lý. Do đó, "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đây là cảnh giới diệu pháp Hoa Nghiêm.

Pháp môn thiện xảo phương tiện, tức là đối với loài chúng sinh nào, thì nói pháp đó. Ví như đối với chúng sinh nhiều tham, thì dạy họ tu pháp môn quán bất tịnh. Quán bất tịnh tức là chín lỗ chảy ra thứ bất tịnh. Mắt thì có ghèn, tai thì có cức váy, mũi thì chảy mũi, miệng thì có đàm, đó đều là những vật bất tịnh, lại thêm vào đại tiểu tiện, những vật càng bất tịnh. Phàm là người tham ái thân thể thì đối với họ nói pháp môn quán bất tịnh : Thân thể là túi da hôi thối, trong đó đầy dẫy máu mủ nước tiểu. Quán như thế thì sẽ chẳng còn ưa thích thân thể nữa. Tham từ từ sẽ bớt đi, nhưng phải mượn giả tu chân, đừng quá chấp trước nó, xem nó như là bảo bối.

Đối với người nhiều sân thì dạy họ tu quán từ bi. Đối với tất cả chúng sinh phải có tâm từ bi; nghĩa là thương xót tất cả chúng sinh, có tâm đồng tình "Người yếu mình yếu, người đói mình đói". Phàm là người tu hành, phải có tâm trạng "Từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa", bằng không thì chẳng có sự thành tựu.

Đối với người nhiều si, thì dạy họ tu quán nhân duyên. Quán đạo lý mười hai nhân duyên, mà ngộ đạo lý sinh tử lưu chuyển. Biết đạo lý tiền nhân hậu quả. Tin nhân quả, chẳng sai nhân quả.

Bồ Tát biết nghĩa lý pháp của chư Phật nói tối thù thắng, đem căn lành công đức tích luỹ, bình đẳng hồi hướng cho chúng sinh, nguyện khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ và quả vị giống như Phật.

Bồ Tát biết rõ các pháp không
Tất cả thế gian không chỗ có
Không có tạo tác và kẻ làm
Chúng sinh nghiệp báo cũng không mất.

Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp vốn là vắng lặng, do đó:

"Các pháp từ bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Không thể dùng lời nói".

Bản thể các pháp vốn vắng lặng, nói không ra. Tất cả thế gian chẳng chỗ có, vì là không. Chẳng có thần, hay thượng đế tạo làm ra thế gian. Phật giáo phủ nhận có thần chủ tể, mà nhận rằng vạn sự vạn vật đều do nhân sinh sinh

diệt, là hiện tượng tự nhiên. Nói cho dễ hiểu là, chẳng có ai dạy bạn đi làm thiện, hoặc làm ác, mà là bạn tự lựa chọn làm thiện, hoặc làm ác, chẳng có quan hệ gì với người khác. Tự mình trồng nhân lành, tương lai sẽ kết quả lành; tự mình trồng nhân ác, thì tương lai sẽ kết quả ác. Thiện ác chẳng phải thần cho, mà là tự làm tự thọ. Do đó:

Phải lựa thiện mà theo
Không thiện thì sửa đổi.

Nếu chẳng phải tình hình như vậy, thì có thể tuỳ tiện tạo nghiệp ác, do đó phải làm việc thiện, đừng làm việc ác, tổn người lợi mình. Quả báo của chúng sinh tuy nhiên là có, nhưng chẳng phải do người khác làm chủ tể, do báo ứng tự mình trồng nhân kết quả, mà thọ báo thì cũng chẳng có ai lại thay thế.

Các pháp tịch diệt chẳng tịch diệt
Xa lìa hai tâm phân biệt nầy
Biết các phân biệt là đời thấy
Vào nơi chánh vị hết phân biệt.

Bản thể của các pháp tuy là tịch diệt, nhưng do nhân duyên sinh ra. Nếu minh bạch đạo lý thật tướng các pháp, thì tư tưởng tịch diệt, hay chẳng tịch diệt đều tiêu diệt. Tại sao có tâm phân biệt ? Vì tri kiến phân biệt của thế gian. Phân biệt cái nầy, phân biệt cái kia; phân biệt đúng, phân biệt sai; phân biết trắng, phân biệt đen; phân biệt thiện, phân biệt ác. Đến được cảnh giới của Bồ Tát, thì xa lìa tâm phân biệt, tịch diệt, chẳng tịch diệt. Biết tất cả phân biệt đều là tri kiến của thế gian, mà vào được bậc chân chánh trí

huệ, tức là thành quả vị Phật. Tất cả tâm phân biệt chẳng còn nữa.

Như vậy chân thật các Phật tử
Từ nơi Như Lai pháp hoá sinh
Bồ Tát khéo hồi hướng như vậy
Thế gian nghi hoặc đều trừ diệt.

Hay tư duy tất cả các pháp như vậy, thì mới chân chánh là đệ tử của Phật. Đó là từ trong Phật pháp hoá sinh. Bồ Tát hay tích tập căn lành và công đức như vậy, thảy đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Khiến cho nghi hoặc của thế gian đều trừ diệt hết không còn.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN TÁM

Hồi hướng chân như tướng thứ tám

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng chân như tướng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào là hồi hướng chân như tướng, của đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo chăng ? Nếu không biết thì xin mọi người chú ý, hiện tại tôi sẽ vì các vị giải thích.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy chánh niệm thấu rõ. Tâm của Ngài an trụ vững chắc. Xa lìa mê hoặc. Chuyên tâm tu hành. Thâm tâm chẳng động. Thành tựu nghiệp bất hoại. Hướng về nhất thiết trí. Trọn không thối chuyển. Chí cầu đại thừa. Dũng mãnh không sợ hãi. Trồng các gốc công

đức. An ổn khắp thế gian. Sinh căn lành thù thắng. Tu pháp trắng tịnh. Đại bi tăng trưởng. Tâm báu thành tựu. Thường niệm chư Phật. Hộ trì chánh pháp. Nơi Bồ Tát đạo tin tưởng ưa thích vững chắc. Thành tựu vô lượng căn lành tịnh diệu. Siêng tu nhất thiết công đức trí huệ. Làm Điều Ngự Sư. Sinh các pháp lành. Dùng trí huệ phương tiện để hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, Ngài thường chánh niệm, chẳng có tà niệm. Ngài có đại trí huệ, thấu suốt tất cả nhân quả báo ứng. Tâm của Ngài rất vững chắc, trụ ở trong tất cả Phật pháp, xa lìa tất cả vô minh, tất cả mê hoặc, chuyên tâm nhất chí tu hành Phật pháp. Tâm thường ở trong định, chẳng bị ngoại cảnh bên ngoài làm lay động. Thành tựu tất cả định nghiệp, tức cũng là nghiệp bất hoại. Hướng về nhất thiết trí huệ, bất cứ lúc nào, trọn cũng không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chí nguyện của Ngài chuyên cầu Phật pháp đại thừa, dũng mãnh tinh tấn hướng về phía trước, chẳng sợ hãi tất cả khốn khổ hoạn nạn. Gieo trồng tất cả gốc rễ đức hạnh, khiến khắp tất cả chúng sinh thế gian được an ổn, chẳng có mọi sự tai nạn, sinh ra căn lành thù thắng, tu hành pháp trắng thanh tịnh, nghĩa là chẳng có pháp môn ô nhiễm. Tâm đại bi của Ngài thường tăng trưởng, bi hay cứu khổ, cứu hết thảy khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng còn phiền não, chẳng còn vọng

tưởng. Tâm báu thành tựu, hay sinh nhất thiết trí huệ. Bồ Tát lại luôn luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật, lại luôn luôn hộ trì chánh pháp nhãn tạng, đối với tất cả Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vừa tin tưởng vừa ưa thích, tâm của Ngài vững chắc như kim cang, chẳng bị thiên ma ngoại đạo phá hoại. Thành tựu vô lượng căn lành thanh tịnh vi diệu, mới có thể lìa khỏi tất cả tâm nhiễm ô, mới có thể đắc được nhất thiết trí huệ, căn lành đó là cơ sở thành tựu quả Phật. Tu hành Bồ Tát đạo phải siêng tu, thời thời khắc khắc không giải đãi; nếu không siêng tu thì không thể thành tựu tất cả công đức và trí huệ; nếu muốn có công đức và trí huệ vô thượng viên mãn, thì phải siêng tu. Siêng tu là pháp bảo học Phật pháp duy nhất.

Đưa ra một ví dụ, giống như học sinh đi học, nếu muốn đạt thành tích tốt, thì nhất định phải siêng năng học tập, dụng công nghiên cứu. Nếu lười biếng không cầu tiến tới, đợi đến lúc thi thì tay chân rối loạn, kết quả không đạt được gì. Chúng ta tu đạo cũng như thế, phải siêng tu tất cả công đức và trí huệ. Do đó,

"Chớ cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm,
Chớ cho rằng việc ác nhỏ mà làm".

Việc thiện tuy nhỏ, cũng đi làm công đức; việc ác tuy nhỏ, cũng đừng tạo tội nghiệt. Cổ nhân có nói :

"Núi Thái chẳng bỏ cát bụi,
Nên trở thành cao.
Sông biển chẳng lựa dòng nhỏ,
Nên trở thành sâu".

Tu công đức, học trí huệ, từng chút từng chút tập ít thành nhiều, dần dần sẽ thành tựu. Chúng ta phải dụng công ở bên trong, tức là:

"Thời thời thường lau chùi
Đừng để dính bụi bặm".

Thời thời khắc khắc quét đất tâm cho thật sạch, tức cũng là chẳng còn vọng tưởng. Tâm giống như đài sáng chói, chiếu sáng vạn sự vạn vật. Vọng tưởng giống như bụi bặm, hay che mờ ánh sáng trong gương. Nếu chẳng lau chùi thường xuyên, thì lâu dần gương sẽ mất đi ánh sáng, chẳng còn tác dụng gì nữa. Do đó phải siêng lau chùi, đừng để dính bụi bặm. Tâm của chúng ta có bụi rồi, thì tương lai sẽ che lấp trí huệ vốn có, chẳng hiện ra đại quang minh tạng.

Nếu siêng tu tất cả công đức, siêng học nhất thiết trí huệ, thì sẽ làm bậc Điều Ngự Sư của chúng sinh. Điều là điều hoà, ngự là giá ngự. Người thời xưa dùng xe ngựa, người thời nay dùng xe hơi, đều gọi là ngự. Tóm lại, phàm là người có thể khiến cho xe tiến về trước, đều là ngự. Điều ngự là đạo sư của tất cả chúng sinh ba cõi. Tức cũng là một trong mười danh hiệu của Phật. Mười danh hiệu của Phật là : Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Làm Điều Ngự Sư sinh ra tất cả pháp lành, xa lìa tất cả pháp ác, dùng pháp môn thiện xảo phương tiện đại trí đại huệ, để giáo hoá tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Bồ Tát chẳng ích kỷ, đem căn lành tu tập, chẳng giữ lại cho

chính mình, hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng mắt huệ quán sát, hết thảy căn lành vô lượng vô biên. Các căn lành đó, khi tu tập, hoặc cầu duyên, hoặc sắm sửa, hoặc trị tịnh, hoặc hướng nhập, hoặc chuyên cần, hoặc khởi hành, hoặc thấu đạt, hoặc thẩm xét, hoặc khai thị. Như vậy có đủ thứ pháp môn, đủ thứ cảnh, đủ thứ tướng, đủ thứ việc, đủ thứ phần, đủ thứ hạnh, đủ thứ danh tự, đủ thứ phân biệt, đủ thứ sinh ra, đủ thứ tu tập. Trong đó hết thảy tất cả căn lành, đều hướng về tâm thừa thập lực mà kiến lập. Thảy đều hồi hướng nhất thiết chủng trí, chỉ một không hai.

Lúc đó Bồ Tát dùng mắt trí huệ của Ngài để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh ba đời, nhìn xem chúng sinh đó với Ngài có quan hệ gì ? Lại nhìn xem chúng sinh kia với Ngài có quan hệ gì ? Quán sát rồi, chúng sinh đó là cha của Ngài từ vô lượng kiếp về trước, chúng sinh kia là mẹ của Ngài từ vô lượng kiếp về trước, cho đến lục thân quyến thuộc, họ đang chịu tội, vì cứu họ thoát khỏi biển khổ, Bồ Tát phát nguyện : "Phàm là thấy mặt ta, hoặc nghe tên ta, đều phát tâm bồ đề, đều thành vô thượng đạo". Nghề

nghiệp của Bồ Tát là chuyên vì chúng sinh làm việc, cứu tất cả chúng sinh đến bờ bên kia, lìa khỏi khổ trong ba cõi sáu nẻo. Tuy chúng sinh độ cũng độ không hết, song, Bồ Tát chẳng nãn lòng, lại tiếp tục độ chúng sinh, giống như Bồ Tát Địa Tạng, tâm bi tha thiết, vì cứu chúng sinh địa ngục mà hy sinh chính mình. Ngài phát nguyện :

"Chúng sinh độ hết,
Mới chứng bồ đề.
Địa ngục chưa trống,
Thệ không thành Phật".

Tôi không vào địa ngục, ai vào địa ngục, tinh thần thật là vĩ đại ! Chúng ta thấy nên bắt chước làm cho bằng được, hướng Bồ Tát mà học tập, hướng Bồ Tát làm cho bằng được, đừng ích kỷ nữa.

Bồ Tát dùng mắt trí huệ quán sát căn lành của chúng sinh, có nhiều vô lượng vô biên. Hết thảy căn lành, khi tu tập thì, hoặc cầu tất cả nhân duyên, gieo trồng căn lành, hoặc sắm sửa rất viên mãn, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc giống như trị bệnh, khiến cho hướng vào trong nhất thiết trí huệ, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc chuyên khuyến khích chính mình, khiến cho mình phát tâm bồ đề; hoặc sinh khởi tâm tu hành căn lành, hoặc thấu rõ thông đạt tất cả nghĩa lý, gieo trồng tất cả căn lành, hoặc thẩm xét sự vật, biện lý như thế nào, gieo trồng căn lành, hoặc khai thị chúng sinh, gieo trồng căn lành như thế nào.

Đề xướng như vậy vì chúng sinh trồng căn lành, có đủ thứ pháp môn, có đủ thứ cảnh giới, có đủ thứ hiện tượng, có đủ thứ sự việc, có đủ thứ phần số, có đủ thứ tu hành, có đủ thứ danh tự, có đủ thứ phân biệt, có đủ thứ sinh

ra, có đủ thứ tu tập, ở trong đó hết thảy tất cả căn lành, hoàn toàn hướng về tâm đại thừa thập lực mà kiến lập, thảy đều hồi hướng về nhất thiết trí huệ, nghĩa là chỉ có một thừa, chẳng có hai thừa.

Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy : Nguyện được thân nghiệp viên mãn vô ngại, tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được miệng nghiệp thanh tịnh vô ngại, tu hạnh Bồ Tát. Nguyện được thành tựu ý nghiệp vô ngại, an trụ đại thừa. Nguyện được tâm viên mãn không chướng ngại, tịnh tu tất cả các hạnh Bồ Tát. Nguyện khởi vô lượng tâm địa rộng lớn, chu cấp vô biên tất cả chúng sinh. Nguyện nơi các pháp tâm được tự tại, diễn nói đại pháp minh, không ai chướng che được. Nguyện được thấu đạt nơi nhất thiết trí, phát tâm bồ đề, chiếu khắp thế gian. Nguyện thường chánh niệm chư Phật ba đời, quán tưởng Như Lai thường hiện tại tiền. Nguyện trụ nơi chí nguyện viên mãn tăng thượng, xa lìa tất cả các ma oán địch. Nguyện được an trụ nơi trí thập lực của Phật, nhiếp khắp chúng sinh không có ngừng nghỉ.

Bồ Tát đem đủ thứ căn lành, hồi hướng cho chúng sinh như vậy. Lại còn phát hai mươi nguyện lớn, chẳng những nguyện cho mình như vậy, mà còn nguyện cho tất cả chúng sinh như vậy. Đó là :

1. Nguyện đắc được thân nghiệp tất cả đều viên mãn không có chướng ngại. Có chướng ngại tức là nhiễm ô, chẳng có chướng ngại tức là thanh tịnh, thân nghiệp thanh tịnh, thì chẳng phạm : Giết hại, trộm cắp, tà dâm, ba nghiệp ác nầy. Luôn luôn tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu.

2. Nguyện đắc được miệng nghiệp thanh tịnh chẳng có chướng ngại. Miệng nghiệp thanh tịnh thì, không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chưởi mắng, bốn nghiệp ác nầy. Người tu hành Bồ Tát hạnh, thì không nói hoang đường, không nói về chuyện nam nữ không chánh đáng, không nói thị phi, không nói những lời thương hại đến kẻ khác.

3. Nguyện được thành tựu ý nghiệp chẳng có chướng ngại. Ý nghiệp thanh tịnh, thì không sinh tâm tham, sân, si, ba nghiệp ác nầy. An ổn trụ ở trong Phật pháp đại thừa. Bồ Tát chẳng tham tiền tài, chẳng tham sắc, chẳng tham danh, chẳng tham ăn, chẳng tham ngủ, tóm lại, chẳng tham tất cả sự hưởng thụ, lại chẳng sinh tâm sân hận. Bất cứ ai đối với Ngài không tốt, Ngài cũng tha thứ, mà phản tỉnh lại chính mình, kiểm thảo lại chính mình : "A ! Vì trong quá khứ tôi đối với họ không tốt, cho nên bây giờ họ đối với tôi không tốt; nếu tôi đối tốt với họ, thì bây giờ họ không thể đối xử tồi tệ với tôi". Bồ Tát là người có tâm từ bi, tuyệt đối chẳng có tâm lý báo thù, lúc nào cũng hồi quang phản chiếu, luôn luôn cầu ngược lại nơi chính mình, chẳng oán trời, chẳng

trách người. Tất cả những việc không như ý, tự mình cán đán, tâm an lý đắc, ở đâu cũng vẫn thản nhiên. Bồ Tát là người có đại trí huệ, đối với sự lý phân tích rõ ràng, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, mà làm những việc ngu si điên đảo; kẻ ngu si, chỉ biết ích kỷ, chẳng biết lợi mình, thấy lợi quên nghĩa, vì đạt được mục đích mà bất chấp thủ đoạn, chiếm làm của riêng mình.

4. Nguyện đắc được tâm viên mãn không chướng ngại, thanh tịnh tu hành hạnh Bồ Tát. Bất cứ gặp nghịch cảnh gì, cũng chẳng thối lùi tâm bồ đề.

5. Nguyện sinh khởi vô lượng tâm bố thí rộng lớn. Hay đem nội tài (đầu, mắt, tuỷ, não) và ngoại tài (đấc nước vợ con) thảy đều bố thí cho người cần. Tóm lại, đem hết thảy tài vật bố thí cho tất cả chúng sinh. Nghĩa là chúng sinh cần gì ? Thì Bồ Tát bố thí cái đó. Bồ Tát phát tâm lớn, chu cấp khắp cho tất cả chúng sinh, phàm là chúng sinh đến cầu xin, đều đại hoan hỉ.

6. Nguyện đối với tất cả các pháp, đều minh bạch thấu hiểu, tâm được tự tại, diễn nói diệu pháp đại thừa, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch. Thiên ma ngoại đạo không có sức chướng ngại được, hoặc che lấp được.

7. Nguyện được thấu rõ thông đạt nơi nhất thiết trí huệ, phát tâm đại bồ đề, trí huệ quang minh chiếu sáng khắp tất cả thế gian.

8. Nguyện thường thường chánh niệm chư Phật ba đời, suy xét nghĩ nhớ Như Lai, hoặc thường đối chính mình quán tưởng như vậy, thì chư Phật tự nhiên sẽ hiện tiền.

9. Nguyện trụ ở trong pháp môn viên mãn, tăng thêm chí nguyện vô thượng, xa lìa tất cả các oán ma. Ma có : thiên ma, địa ma, nhân ma, quỷ ma. Ma hay khiến tâm của

bạn tán loạn, chẳng có tánh định. Lại có phiền não ma, khiến cho bạn vọng tưởng lăn xăn, tự tìm phiền não. Còn có tự tâm ma, trong tâm của mình sinh ngu si, chẳng rõ sự lý, chẳng biết thiện ác, thích làm việc điên đảo, nghĩa là tự tạo phiền não. Còn có bệnh ma, khiến cho bạn toàn thân không tự tại, đi đứng chẳng phương tiện. Tóm lại, khiến cho bạn tâm ý phiền não, tức là ma. Oán địch tức là cừu địch oán hận.

10. Nguyện được an trụ ở trong trí huệ thập lực của Phật, tức là trí lực biết thị xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiền giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết, trí lực biết đủ thứ giới, trí lực biết tất cả chí xứ đạo, trí lực biết thiên nhãn vô ngại, trí lực biết túc mạng vô lậu, trí lực biết vĩnh đoạn tập khí. Có mười thứ trí huệ nầy thì, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Bồ Tát là người theo nguyện trở lại, vì cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, nương thuyền từ bi trở lại thế giới Ta Bà nầy.

Nguyện được tam muội, du hành các thế giới, mà nơi thế gian chẳng có nhiễm trước. Nguyện trụ các thế giới, chẳng có mệt mỏi, giáo hoá chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Nguyện khởi vô lượng phương tiện tư huệ, thành tựu đạo Bồ Tát không nghĩ bàn. Nguyện được các phương trí không mê hoặc, đều phân biệt được tất cả

thế gian. Nguyện được trí lực thần thông tự tại, ở trong một niệm, đều nghiêm tịnh được tất cả cõi nước. Nguyện được vào khắp tự tánh các pháp, thấy tất cả thế gian, thảy đều thanh tịnh. Nguyện được sinh khởi trí không sai biệt, ở trong một cõi, vào tất cả cõi. Nguyện đem việc trang nghiêm tất cả cõi, hiển bày tất cả, giáo hoá vô lượng vô biên chúng sinh. Nguyện ở trong một cõi Phật thị hiện vô biên pháp giới, tất cả cõi Phật, cũng đều như vậy. Nguyện được đại thần thông trí huệ tự tại, đi đến khắp tất cả cõi Phật.

Bồ Tát lại phát nguyện:

11. Nguyện đắc được tam muội, ở trong định du hành khắp tất cả thế giới. Song, đối với tài, sắc, danh, ăn, và ngủ năm dục của thế gian không nhiễm trước. Chẳng bị cảnh giới sắc thanh hương vị xúc làm mê hoặc.

12. Nguyện trụ nơi tất cả thế giới. Tại sao ? Vì giáo hoá chúng sinh. Chẳng có lúc nào mệt mỏi, chẳng có phiền não. Khiến cho chúng sinh trở về nguồn cội, sớm thành Phật đạo, vì chúng sinh là từ nơi Phật mà ra, vẫn phải quay về trong tự tánh Phật. Vì giáo hoá chúng sinh, ngày đêm không ngừng nghỉ.

13. Nguyện sinh khởi vô lượng huệ tư duy. Huệ có: Văn huệ, tư huệ, tu huệ ba thứ. Sau khi nghe được Phật

pháp rồi, bèn sinh trí huệ; tự mình phải tư duy, bèn sinh trí huệ; lại phải tu hành, bèn sinh trí huệ. Có trí huệ văn (nghe), tư (suy nghĩ), tu rồi, lại dùng pháp môn phương tiện thiện xảo để giáo hoá chúng sinh, thành tựu Bồ Tát đạo không nghĩ bàn của Bồ Tát tu.

14. Nguyện đắc được trí huệ các phương không mê hoặc. Đối với tất cả pháp môn, thấu rõ thông đạt chẳng có chướng ngại. Đều phân biệt được căn lành của tất cả chúng sinh thế gian, hoặc sâu, hoặc cạn, hoặc thành thục, hoặc chưa thành thục.

15. Nguyện đắc được sức thần thông trí huệ nhậm vận tự tại. Thần thông phân làm có hình và vô hình. Thần thông có hình là người làm; thần thông vô hình là tự nhiên. Ví như hoả tiển, máy bay, máy ra đa, truyền hình, điện thoại .v.v... đó là do con người tạo ra, cho nên vật chất nhìn thấy được, đó là thần thông có hình tướng; còn thần thông không hình tướng thì ai ai cũng đầy đủ, chỉ cần nỗ lực tu hành, dụng công tham thiền, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông. Ngũ nhãn tức là : Thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn. Lục thông là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, lậu tận thông. Ngoại đạo có thể có ngũ thông, mà chẳng đắc được lậu tận thông. Chỉ có người tinh tấn tu hành Phật giáo, mới đắc được lậu tận thông. Có thần thông rồi thì ở trong một niệm, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương.

16. Nguyện vào khắp trong tự tánh của tất cả các pháp, thấy được tất cả thế gian, thảy đều thanh tịnh. Do đó :

"Một thế giới tức là tất cả thế giới

Tất cả thế giới tức là một thế giới".

Nhìn thấy một thế giới, thì thấy tất cả thế giới; nhìn thấy tất cả thế giới, thì vẫn trở về một thế giới. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm.

17. Nguyện đắc được trí huệ chẳng có phân biệt, ở trong một cõi, có thể vào tất cả cõi; ở trong tất cả cõi, có thể trở về một cõi. Đây là cảnh giới viên dung vô ngại.

18. Nguyện đem việc trang nghiêm của tất cả cõi Phật, hiển bày tất cả, giáo hoá vô lượng vô biên chúng sinh.

19. Nguyện ở trong một cõi Phật, thị hiện vô biên pháp giới. Ở trong tất cả cõi Phật, cũng thị hiện vô biên pháp giới.

20. Nguyện đắc được trí huệ đại thần thông nhậm vận tự tại, đi đến khắp cõi nước chư Phật mười phương, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh. Ở trên là hai mươi nguyện lớn của Bồ Tát phát ra.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành. Nguyện được trang nghiêm tất cả cõi Phật. Nguyện được đến khắp tất cả thế giới. Nguyện được thành tựu trí huệ quán sát, như là thân mình, hồi hướng như vậy. Như vậy mà vì tất cả chúng sinh. Đó là: Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả cõi địa ngục súc sinh Diêm La Vương. Nguyện cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất

cả nghiệp chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng trí huệ khắp cùng. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi oán thân, tâm bình đẳng nhiếp thọ, đều khiến họ an lạc trí huệ thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ viên mãn, tịnh quang chiếu khắp. Nguyện cho tất cả chúng sinh tư huệ thành tựu viên mãn, thấu rõ nghĩa chân thật. Nguyện cho tất cả chúng sinh dùng chí nguyện thanh tịnh, hướng cầu bồ đề, được vô lượng trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh khắp khai thị trụ xứ an ổn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem sức căn lành của Ngài tu tập để hồi hướng. Nguyện được trang nghiêm cõi nước chư Phật mười phương, thảy đều thanh tịnh. Nguyện được đi đến khắp mười phương thế giới. Nguyện thành tựu trí huệ quán sát, như đồng với thân mình, hồi hướng như vậy, cũng tình hình như vậy, để vì pháp giới chúng sinh hồi hướng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tám thứ lợi ích như đã nói. Tức là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ ba đường ác. Khổ của địa ngục, không thể tưởng tượng được. Trên núi đao, dưới chảo dầu sôi, khổ không thể tả được. Khổ của súc sinh,

càng không cần nói, giết hại lẫn nhau, mạnh ăn thịt con yếu, không thể nào hoà bình với nhau. Súc sinh ăn thịt tánh tình của nó tàn bạo; súc sinh ăn cỏ tánh tình của nó ôn thuận. Con người cũng lại như thế. Ăn thịt thì thích đấu tranh, ăn chay thì nhân từ, tuy nhiên không thể nào nói hết được, nhưng đại khái là như vậy. Ngạ quỷ mà Vua Diêm La cai quản, khổ không thể tưởng tượng được, bụng thì to như trống, cổ thì nhỏ như kim, khi thức ăn vào trong miệng thì biến thành lửa than, không thể nuốt được, cuối cùng chẳng ăn uống được gì, cho nên gọi là ngạ quỷ.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, trừ diệt tất cả nghiệp quả chướng ngại, chẳng còn nghiệp ác, chỉ có nghiệp thiện.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm khắp cùng pháp giới, trí huệ bình đẳng, tức cũng là trí huệ bình đẳng giống như Phật.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh, oán thân bình đẳng, đối với người oán hận, đối với người thân mến, đều như nhau, chẳng có phân biệt đó đây. Dùng tâm bình đẳng để nhiếp thọ, khiến cho họ đắc được an lạc nhẹ nhàng, chẳng có mọi sự nguy hiểm. Khiến cho họ đắc được trí huệ thanh tịnh, chẳng có tất cả vọng tưởng. Trí huệ đó, giống như tấm gương, việc đến thì chiếu, việc đi thị lặng; vật đến thì ứng, vật đi thì lặng.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ viên mãn vô ngại, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấu. Trí huệ quang minh thanh tịnh, chiếu khắp tất cả mọi nơi, do đó "Tận hư không, khắp pháp giới", đều có trí huệ quang minh nầy.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tư duy trí huệ, vừa thành tựu vừa viên mãn, thấu hiểu đạo lý nghĩa chân thật, tức cũng là đệ nhất nghĩa đế.

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng chí nguyện thanh tịnh hướng cầu bồ đề vô thượng, đắc được vô lượng trí huệ.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp hiển bày trụ xứ an ổn.

Tám lời nguyện ở trên, Bồ Tát vì chúng sinh mà phát. Bồ Tát chẳng những vì mình phát nguyện, mà còn vì chúng sinh phát nguyện. Tại sao ? Bồ Tát hy vọng chúng sinh cùng đắc được lợi ích hồi hướng căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn dùng tâm thiện hồi hướng như vậy. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, gặp mây mát mẻ rưới mưa pháp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thường trồng ruộng phước, được cảnh giới thù thắng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều khéo vào tâm tạng bồ đề, tự hộ trì. Vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự ràng buộc che đậy, khéo an trụ. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí huệ thần thông vô ngại. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được thân tự tại, thị hiện khắp. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu nhất thiết

chủng trí tối thắng, khắp làm lợi ích, không luống qua. Vì khiến cho tất cả chúng sinh nhiếp khắp chúng sinh, làm cho họ được thanh tịnh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều rốt ráo được nhất thiết trí. Vì khiến cho tất cả chúng sinh tâm chẳng lay động, không chướng ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, luôn luôn dùng tư tưởng thiện, như vậy vì chúng sinh mà hồi hướng. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích lớn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, gặp được mây mát mẻ, rưới mưa pháp rộng lớn, thấm nhuần tâm mầm bồ đề của tất cả chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường trồng ruộng phước. Tại sao chúng sinh chẳng có phước báo ? Vì chẳng trồng ruộng phước. Vậy, trồng ruộng phước ở đâu ? Trồng ở trước Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Ở trước Phật cúng dường Phật, ở trước Pháp cúng dường Pháp, ở trước Tăng cúng dường Tăng. Tóm lại, cúng dường Tam Bảo tức là trồng phước. Cúng dường Tam Bảo thì có cảnh giới thù thắng không thể nghĩ bàn.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều vào được tâm tạng bồ đề, tự mình hộ trì tâm bồ đề của chính mình.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi năm cái và mười ràng buộc. Năm cái tức là :

1. Tham dục.

2. Sân hận.
3. Thuỳ miên.
4. Trạo hối.
5. Nghi pháp.

Năm pháp nầy hay che lấp tâm tánh, mà không sinh pháp lành.

Mười ràng buộc (triền) tức là :

1. Vô tàm.
2. Vô quý.
3. Đố kị.
4. Tham xẻn.
5. Hối.
6. Thuỳ miên.
7. Trạo cử.
8. Hôn trầm.
9. Sân khuể.
10. Che đậy.

Mười thứ vọng hoặc nầy ràng buộc chúng sinh, chẳng khiến cho thoát khỏi sinh tử, chẳng khiến cho chứng Niết Bàn. Năm cái, mười ràng buộc nầy, đủ thứ tư tưởng không chánh đáng, che lấp trí huệ của bạn, ràng buộc pháp thân của bạn; nếu lìa khỏi sự che đậy ràng buộc, thì khéo an ổn trụ tại bồ đề vô thượng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ thần thông không chướng ngại. Thần thông là gì ? Không dò được là thần, vô ngại là thông. Có thần thông thì có thể nhậm vận tự tại, chẳng có gì trở ngại.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân tự tại, nguyện đi đến đâu thì liền đến đó, chẳng bị hạn chế

nào, rất là phương tiện, tức cũng là có thần thông, có thể thị hiện đến khắp mười phương thế giới.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu nhất thiết chủng trí huệ tối thù thắng. Khắp làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, bất cứ chúng sinh nào, cũng đều đắc được lợi ích, chẳng có một chúng sinh nào mà không được lợi ích, cho nên nói không luống qua.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nhiếp thọ khắp các chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khôi phục lại nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ rốt ráo, tức cũng là trí huệ của Phật. Hàng nhị thừa có nhất thiết trí, Bồ Tát có đạo chủng trí, Phật có nhất thiết chủng trí.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường có định lực, tâm chẳng lay động. Trụ ở trong cảnh giới Tam Ma Địa, tại sao tâm chẳng lay động ? Vì đắc được bồ đề viên mãn chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy cõi nước vườn rừng, cỏ cây hoa quả, hương quý y phục tốt đẹp, châu báu tài vật, các đồ trang nghiêm đáng ưa thích. Hoặc thấy thôn ấp tụ lạc, hoặc thấy ông vua, oai đức tự tại đáng ưa thích. Hoặc thấy chỗ ở, lìa các sự ồn ào, thấy những việc như vậy rồi. Bồ Tát dùng trí huệ phương tiện, tinh cần tu tập, sinh ra vô lượng công đức thù thắng vi

diệu. Vì các chúng sinh siêng cầu pháp lành, tâm chẳng phóng dật. Rộng tu tập các việc lành, giống như biển cả. Dùng vô tận điều lành, che khắp tất cả. Là chỗ nương tựa của các pháp lành. Đem các căn lành phương tiện hồi hướng, mà không phân biệt, khai thị vô lượng đủ thứ căn lành. Trí thường quán sát tất cả chúng sinh, tâm luôn nghĩ nhớ cảnh giới căn lành. Đem căn lành chân như bình đẳng, hồi hướng cho chúng sinh, chẳng có ngừng nghỉ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, có lúc thấy những thứ rất đáng ưa thích, cõi nước rất là hoan hỉ, vườn rừng, cỏ cây, hoa quả, hương quý, y phục đẹp, châu báu, tài vật, cùng với tất cả đồ vật trang nghiêm nhất; hoặc thấy thôn ấp, tụ lạc đáng ưa thích; hoặc thấy ông vua có đại oai đức đại tự tại. Hoặc thấy chỗ người ở rất thanh tịnh, chẳng có sự ồn ào náo nhiệt. Bồ Tát thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, bèn dùng trí huệ quyền xảo phương tiện, tinh cần tu tập tất cả Phật pháp, sinh ra vô lượng vô biên công đức thù thắng vi diệu. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ân cần thành khẩn để cầu pháp lành, tâm chẳng phóng dật, rộng tích tụ tất cả việc lành, nhiều như biển cả, dùng nghiệp thiện vô cùng tận, che hộ khắp tất cả chúng sinh, là chỗ nương tựa tất cả pháp lành.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ chân thật, đắc được quả Phật viên mãn, cho nên cam tâm tình nguyện chịu tất cả mọi sự khổ, tu tất cả hạnh môn khó tu, tích tụ được đủ thứ căn lành, phương tiện hồi hướng cho chúng sinh, mà chẳng phân biệt, thảy đều bình đẳng. Dùng một thứ căn lành khai thị vô lượng thứ căn lành. Ở trong vô lượng thứ căn lành, lại sinh ra vô lượng thứ căn lành. Vô lượng vô lượng, trùng trùng vô tận, khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề. Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, trong tâm thường nghĩ nhớ cảnh giới căn lành của tất cả chúng sinh, dùng căn lành chân như bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, tại sao ? Vì khiến cho tất cả chúng sinh, sớm lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được các kiến giải đáng ưa thích của Như Lai. Thấy pháp chân tánh bình đẳng, chẳng có chấp lấy, viên mãn thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy các Như Lai rất đáng ưa thích cúng dường viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vãng sinh tất cả cõi Phật thanh tịnh rất đáng ưa thích, không có các phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy pháp đáng ưa thích của chư Phật. Nguyện cho tất cả

chúng sinh thường thích hộ trì tất cả hạnh đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt đáng ưa thích của thiện tri thức, thấy không chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường thấy tất cả vật đáng ưa thích, chẳng có trái nghịch. Nguyện cho tất cả chúng sinh chứng được tất cả pháp đáng ưa thích, mà siêng hộ trì. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả pháp đáng ưa thích của Phật, đắc được quang minh thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu tất cả tâm xả đáng ưa thích của các Bồ Tát.

Gì là Bồ Tát ? Bồ Tát là nửa tiếng Phạn, đầy đủ gọi là Bồ Đề Tát Đoả, dịch ra là "giác hữu tình", còn gọi là "hữu tình giác". Lại dịch là "chúng sinh đại đạo tâm". Thế nào là giác hữu tình ? Tức là giác ngộ tất cả chúng sinh hữu tình. Thế nào gọi là hữu tình giác ? Vì ở trong hữu tình chúng sinh là bậc giác ngộ. Cũng có thể nói, Ngài là một người minh bạch ở trong chúng ta chúng sinh. Người minh bạch không làm việc điên đảo, làm gì cũng đều hợp lý hợp pháp. Đó là ý nghĩa thứ nhất của Bồ Tát. Còn có ý nghĩa thứ hai, tức là chúng sinh đại đạo tâm. Tâm đạo của Ngài rất lớn, khó xả mà Ngài xả được, khó hành mà Ngài hành được. Ngài hay xả bỏ nội tài, tức là đầu mắt tuỷ não và da máu thịt gân cốt. Chỉ cần chúng sinh cần gì, thì Bồ Tát bố

thí cái đó, tuyệt đối chẳng có tư tưởng xả bỏ không được. Bồ Tát vì cứu hộ chúng sinh, mà quên mất chính mình, do đó: "Chỉ biết có chúng sinh, chẳng biết có mình", cho nên mới gọi là Bồ Tát. Ngài lại hay xả bỏ ngoại tài, tức là đất nước vợ con và vàng bạc châu báu. Bất cứ phẩm vật gì, chúng sinh đến cầu xin, thì Bồ Tát nhất định làm mãn nguyện tâm của chúng sinh, thảy đều bố thí, tại sao hay bố thí như vậy không sẻn tiếc ? Vì Bồ Tát không chấp trước, tất cả đều không, do đó "Nhìn thấu buông đặng, đắc được tự tại", đó là biểu hiện phát bồ đề tâm của Bồ Tát.

Lúc đó, Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy. Bồ Tát niệm niệm chẳng xả bỏ chúng sinh, niệm niệm nghĩ nhớ chúng sinh. Cho nên lại phát ba mươi mốt nguyện lớn, đều nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích đáng ưa thích, thấy được cảnh giới đáng ưa thích, sinh khởi căn lành đáng ưa thích, rốt ráo là những nguyện lớn gì ? Tức là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được kiến giải đáng ưa thích của mười phương chư Phật, thấy được chân như thật tánh của tất cả các pháp, bổn thể của tất cả các pháp, đều là bình đẳng. Đối với tất cả các pháp, cũng chẳng thủ trước, cũng chẳng chấp trước, chẳng những đối với pháp không thủ trước, mà đối với cái ta cũng không thủ trước, chấp ta cũng không, chỉ còn lại đại trí đại huệ viên mãn thanh tịnh.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, đều sinh tâm đáng ưa thích, cúng dường viên mãn tất cả chư Phật.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được vãng sinh vào thế giới chẳng có mọi phiền não, tức cũng là cõi nước

thanh tịnh đáng ưa thích của chư Phật. Cõi nước chư Phật, chỉ có các điều vui, chẳng có sự khổ.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được mười phương chư Phật, nghe được pháp âm đáng ưa thích.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hoan hỉ hộ trì tất cả Bồ Tát, học tập hạnh môn đáng ưa thích của Bồ Tát.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường gần gũi các thiện tri thức, cung kính các thiện tri thức, cúng dường các thiện tri thức, theo thiện tri thức học tập Phật pháp đáng ưa thích, chứng được pháp nhãn đáng ưa thích, bất cứ thấy gì, đều chẳng có chướng ngại.

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy tất cả vật chất đáng ưa thích, chẳng có lúc nào trái nghịch với tâm của mình.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chứng được tất cả Phật pháp đáng ưa thích, siêng hộ trì Phật pháp, tục Phật huệ mạng.

9. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong tất cả pháp đáng ưa thích của chư Phật, đắc được trí huệ quang minh thanh tịnh.

10. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu tập tất cả tâm xả đáng ưa thích của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được không sợ hãi, hay nói tất cả pháp đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được các tam muội thâm sâu đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh,

được các môn Đà la ni đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ khéo quán sát đáng ưa thích của các Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay hiện thần thông tự tại đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đại chúng hội của chư Phật, nói diệu pháp thâm sâu đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay dùng phương tiện khai thị diễn nói câu khác biệt rất đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hay phát khởi đại bi bình đẳng rất đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, niệm niệm phát khởi tâm đại bồ đề rất đáng ưa thích, thường khiến cho các căn hoan hỉ thư thái. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào được tất cả nhà rất đáng ưa thích của các Như Lai.

11. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sức không sợ hãi, hay vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp đáng ưa thích.

12. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả định lực thâm sâu đáng ưa thích của Bồ Tát, thường ở trong định.

13. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả pháp môn Đà la ni rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Đà la ni dịch là tổng trì : Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Đắc được môn trí huệ nầy.

14. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả diệu quán sát trí rất đáng ưa thích của Bồ Tát, hay quán sát tất cả đạo lý các pháp thật tướng.

15. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể thị hiện thần thông tự tại diệu dụng rất đáng ưa thích của Bồ Tát.

16. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể ở trong đại pháp hội của mười phương chư Phật, diễn nói diệu pháp thâm sâu đáng ưa thích.

17. Nguyện cho tất cả chúng sinh, hay dùng pháp phương tiện khai thị diễn nói câu nghĩa rất đáng ưa thích.

18. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường phát khởi tâm đại bi bình đẳng rất đáng ưa thích, tức nghĩa là "Kẻ oán người thân đều bình đẳng".

19. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, phát khởi tâm đại bồ đề rất đáng ưa thích, thường khiến cho các căn lành hoan hỉ thư thới.

20. Nguyện cho tất cả chúng sinh (bao quát chín pháp giới chúng sinh), vào được tất cả nhà rất đáng ưa thích của các Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được hạnh điều phục đáng ưa thích, điều phục chúng sinh, chẳng có ngừng nghỉ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được vô tận biện tài rất đáng ưa thích của các Bồ Tát, diễn nói

các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trụ nơi tất cả thế giới đáng ưa thích, giáo hoá chúng sinh, tâm chẳng nhàm mỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng vô lượng phương tiện, khắp ngộ nhập pháp môn rất đáng ưa thích của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được phương tiện vô ngại đáng ưa thích, biết tất cả pháp chẳng có gốc rễ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả pháp rốt ráo không hai, đoạn trừ tất cả chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục, biết tất cả pháp bình đẳng chân thật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu viên mãn đầy đủ tất cả pháp không hí luận rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm tinh tấn kim cang tạng, thành tựu nhất thiết trí đạo đáng ưa thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đủ căn lành vô ngại đáng ưa thích, hàng phục tất cả phiền não oán địch.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tất cả trí môn đáng ưa thích, khắp nơi thế gian hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát tâm bi tha thiết, chẳng sợ phiền não, phát một nguyện, rồi lại phát một nguyện, nguyện nguyện đều vì tốt cho chúng sinh. Phát một nguyện cảm thấy không lý tưởng, chúng sinh chẳng được lợi ích viên mãn. Lại phát một nguyện, khi nào cảm thấy công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu tâm phát nguyện.

21. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được hạnh môn điều phục chúng sinh đáng ưa thích. Chúng sinh thế giới Ta Bà rất là cang cường, thật là khó điều khó phục. Đối với họ giảng nói pháp chân thật, thì ngược lại họ sinh tâm hoài nghi. Đối với họ giảng nói pháp chân chánh, thì họ không tin. Bồ Tát vì điều phục chúng sinh cang cường, vì cảm hoá tư tưởng của họ, cho nên ngày đêm không ngừng nghỉ.

22. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả trí huệ biện tài vô ngại rất đáng ưa thích của Bồ Tát, diễn nói tất cả các pháp. Bồ Tát nói pháp, có bốn thứ vô ngại, tức là : Pháp vô ngại, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, nhạo thuyết vô ngại.

23. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trụ trong tất cả thế giới đáng ưa thích, giáo hoá tất cả chúng sinh, tâm không nhàm mỏi, cũng không nhàm chán chúng sinh, việc làm cũng không mệt mỏi.

24. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng vô lượng phương tiện, khắp ngộ nhập pháp môn rất đáng ưa thích của mười phương chư Phật.

25. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được phương tiện không chướng ngại đáng ưa thích, biết tất cả pháp là không, vốn chẳng có gốc rễ, không cần có sự chấp trước.

26. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả pháp, rốt ráo không hai, đều là đệ nhất nghĩa đế, đoạn trừ tất cả chướng ngại.

27. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lìa khỏi bờ mé tham dục đáng ưa thích, biết tất cả các pháp, bình đẳng chân thật, chẳng hư vọng, chẳng giả tạo.

28. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đầy đủ tất cả pháp không hí luận rất đáng ưa thích của Bồ Tát. Phàm là pháp nói ra, đều là pháp chân thật không hư, là thật pháp mà chẳng phải quyền pháp. Thế nào là hí luận ? Là ngôn luận phi lý, vô nghĩa. Hí luận có sáu thứ : 1. Điên đảo hí luận. 2. Đường tổn hí luận. 3. Tranh cạnh hí luận. 4. Với người khác phân biệt ưu liệt hí luận. 5. Phân biệt công xảo dưỡng mạng hí luận. 6. Đam trước thế gian tài thực hí luận. Hay đối với Phật pháp không khởi nghi hoặc, tu giới, tu định, tu huệ, sẽ vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Chúng ta người tu đạo, nhất định phải lìa khỏi sự hí luận.

29. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm kim cang kiên cố, tâm tinh tấn, thành tựu đạo nhất thiết trí huệ đáng ưa thích.

30. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ căn lành chẳng có chướng ngại đáng ưa thích, hàng phục tất cả phiền não và oán địch, tức cũng là vĩnh viễn chẳng có sự

nóng giận, cũng chẳng có vô minh, sân hận, tâm bình khí hoà, thường cười vui vẻ.

31. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được môn nhất thiết trí huệ đáng ưa thích, khắp nơi mười phương thế giới thị hiện thành Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu tập các căn lành như vậy, thì được trí huệ quang minh, được thiện tri thức nhiếp thọ. Mặt trời trí huệ của Như Lai chiếu sáng tâm của vị Bồ Tát đó, vĩnh viễn diệt trừ si tối, siêng tu chánh pháp, vào các trí nghiệp, khéo học trí địa, căn lành chảy khắp, sung mãn pháp giới. Dùng trí huệ hồi hướng, tận nguồn đáy căn lành của các Bồ Tát. Dùng trí huệ vào sâu biển đại phương tiện, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi Ngài tu tập căn lành nầy, thì đắc được trí huệ chân chánh, phóng ra đại quang minh, được thiện tri thức nhiếp thọ. Trí huệ quang minh của Phật, đồng như ánh sáng ngàn mặt trời, chiếu khắp tâm của chúng sinh, vĩnh viễn tiêu diệt hết vô minh, phiền não, ngu si. Siêng tu chánh pháp, dũng mãnh tinh tấn mà chẳng giải đãi, vào nghiệp nhất thiết trí huệ, khéo học trí huệ địa. Căn lành chảy khắp mười phương, thậm chí tận cùng hư không khắp pháp giới, đều là nơi căn lành chảy khắp, dùng trí huệ hồi hướng, tận cùng

nguồn gốc căn lành của tất cả Bồ Tát. Dùng trí huệ vào sâu pháp môn phương tiện rộng lớn, sâu rộng như biển cả, thành tựu vô lượng căn lành rộng lớn.

Tu pháp hồi hướng, phải có đại trí huệ, không tồn tại tâm ích kỷ; nếu không có đại trí huệ, thì sẽ sinh tâm ích kỷ, có tâm ích kỷ thì sẽ chẳng vì chúng sinh hồi hướng, tại sao ? Và xả không được, để lại cho mình dùng. Nếu tâm không nhiễm trước, thì mới đắc được trí huệ giải thoát, mới có thể vì chúng sinh hồi hướng. Tư tưởng của Bồ Tát là :

"Chẳng vì mình cầu an lạc
Chỉ nguyện chúng sinh được lìa khổ".

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành nầy hồi hướng như vầy : Chẳng chấp trước thế gian, chẳng thủ lấy chúng sinh. Tâm Ngài thanh tịnh, không chỗ nương tựa. Chánh niệm các pháp, lìa thấy sự phân biệt. Chẳng xả bỏ nhất thiết trí huệ tự tại của Phật, chẳng trái với chánh môn hồi hướng của tất cả chư Phật ba đời. Tuỳ thuận tất cả chánh pháp bình đẳng, chẳng hoại tướng chân thật của Như Lai. Bình đẳng quán sát ba đời, không tướng chúng sinh. Tuỳ thuận Phật đạo, khéo nói các pháp. Thấu rõ nghĩa lý thâm sâu, vào bậc tối

thắng. Ngộ pháp chân thật, trí huệ viên mãn, tin ưa vững chắc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, đem căn lành nầy hồi hướng như vầy. Hồi hướng như thế nào ? Đó là: Không chấp trước tất cả chúng sinh thế gian, cũng không thủ lấy tướng của tất cả chúng sinh. Tâm của Bồ Tát chẳng chấp trước vào một niệm, cho nên thanh tịnh. Bồ Tát chẳng nói : "Tôi có căn lành đều hồi hướng cho chúng sinh. Tôi có công đức gì đối với chúng sinh". Nếu chấp trước vào công đức đó, thì đó là nương tựa. Bồ Tát chẳng chỗ nương tựa, Bồ Tát chánh niệm tất cả các pháp của chư Phật nói, lìa khỏi kiến giải phân biệt, tức cũng là tất cả vọng kiến của phàm phu. Chẳng xả bỏ tất cả trí huệ tự tại của Phật, chẳng trái ngược chánh môn hồi hướng của chư Phật ba đời, tuỳ thuận tám vạn bốn ngàn chánh pháp bình đẳng, chẳng phá hoại tướng chân thật của Phật. Bình đẳng quán sát ba đời, chẳng chấp trước tướng chúng sinh, khéo tuỳ thuận Phật đạo mà tu hành, khéo diễn nói pháp môn tất cả các pháp thật tướng, thấu rõ nghĩa chân thật thâm sâu của các pháp, vào bậc tối thù thắng, giác ngộ tất cả Phật pháp chân thật, trí huệ cũng viên mãn, tin ưa cũng vững chắc.

Tuy khéo tu chánh nghiệp, mà biết tánh nghiệp vốn không. Thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn hoá, biết tất cả pháp chẳng có tự tánh. Quán tất cả nghĩa và đủ thứ hạnh. Tuỳ theo lời tin nói mà không

chấp trước. Diệt trừ tất cả nhân duyên chấp trước. Biết lý như thật, quán tánh các pháp đều vắng lặng, biết rõ tất cả pháp đồng một thật tướng. Biết tướng các pháp chẳng tướng trái nghịch, cùng ở chung với các Bồ Tát, tu hành Bồ Tát đạo, khéo nhiếp chúng sinh, vào tất cả môn hồi hướng quá khứ vị lai hiện tại của Bồ Tát.

Tuy Bồ Tát khéo tu hành tất cả chánh nghiệp, biết tất cả tính nghiệp vốn không. Biết rõ tất cả pháp như huyễn, như hoá, biết tất cả pháp chẳng có tự tánh. Quán sát nghĩa lý của tất cả các pháp, đối với tất cả các pháp và đủ thứ hạnh môn cần tu, tuỳ thuận lời nói của thế gian, nhưng không chấp trước vào pháp thế gian, do đó:

"Thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Trừ diệt hết thảy nhân duyên chấp trước, tức cũng là cảnh giới nhìn chẳng xuyên thủng, buông bỏ chẳng đặng. Biết chân như lý thể là chân thật không hư, quán sát tự tánh của các pháp, đều là vắng lặng. Thấu rõ tất cả pháp đều đồng một thật tướng, do một thật tướng mà sinh vô lượng pháp. Biết tướng của tất cả các pháp, cùng nhau chẳng trái nghịch, cùng ở chung với tất cả Bồ Tát, tu hành Bồ Tát đạo, khéo nhiếp thọ mười phương chúng sinh, vào sâu tất cả môn hồi hướng quá khứ, vị lai, hiện tại của Bồ Tát.

Nơi các Phật pháp tâm chẳng sợ hãi. Dùng tâm vô lượng, khiến các chúng sinh đều được thanh tịnh. Nơi mười phương thế giới, chẳng khởi tâm chấp lấy cái ta, của ta. Nơi các thế gian, chẳng có phân biệt. Nơi tất cả cảnh giới, không sinh nhiễm trước. Siêng tu tất cả pháp xuất thế gian. Nơi các thế gian, không thủ lấy, không nương tựa. Nơi đạo thâm sâu vi diệu, thấy chân chánh vững chắc, lìa sự thấy hư vọng, thấu rõ pháp chân thật.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp của chư Phật nói, trong tâm chẳng có sợ hãi. Tại sao ? Vì thấu rõ đạo lý thật tướng của các pháp. Dùng tâm rộng lớn vô lượng vô biên, khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được nguồn gốc thanh tịnh, tính diệu chân như. Đối với mười phương thế giới, chẳng khởi tâm chấp trước, chẳng nói thế giới nầy là của tôi, thế giới kia là của tôi. Bồ Tát đối với tất cả thế gian, tại sao chẳng có sự chấp lấy ? Vì không có sự phân biệt, đối với tất cả cảnh giới trong mười phương thế giới, chẳng sinh tâm nhiễm trước, siêng tu tất cả pháp xuất thế gian, đối với tất cả thế gian chẳng thủ lấy, chẳng nương tựa, tức là cũng chẳng có tâm thủ trước, cũng chẳng có tâm ỷ lại, đối với bồ đề diệu đạo thâm sâu không thể nghĩ bàn, có chánh tri chánh kiến, rất vững chắc, không thể phá hoại được. Lìa khỏi tất cả sự thấy hư vọng (tức là tà tri tà kiến), sẽ minh

bạch thông đạt nghĩa lý chân thật, nếu có tất cả sự thấy hư vọng, thì không thể nào thấu rõ pháp chân thật.

Tu hành thì phải tu pháp xuất thế gian, người ở tại thế gian, nhiễm khổ làm vui, quên quay trở về, chẳng biết chỗ diệu thoát khỏi ba cõi, cũng chẳng muốn thoát khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tại sao ? Vì bị vô minh chồng chất, luân hồi ở trong sáu nẻo ba cõi, lưu chuyển không ngừng. Sáu nẻo tức là trời, người, A tu la, đây là ba đường lành, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục, đây là ba đường ác. Mục đích chúng ta tu đạo, tức là lìa khỏi khổ luân hồi, đắc được vui Niết Bàn, tức cũng là chấm dứt sinh tử.

Chúng ta chúng sinh ở trong luân hồi, chuyển tới chuyển lui, lúc lên lúc xuống, vĩnh viễn không ngừng, lúc trên trời, lúc làm người, lúc làm A tu la, lúc làm súc sinh, lúc làm ngạ quỷ, lúc đoạ địa ngục, đó là tuỳ nghiệp thọ báo, chẳng có quy tắc nhất định. Nghĩ muốn thoát khỏi ba cõi, thì phải tu pháp xuất thế, dùng pháp môn thiền định. Tu hành nhất định phải đoạn dục khử ái, bằng không thì, tu mười vạn đại kiếp cũng nhảy không khỏi ba cửa ải, vẫn là phàm phu tục tử ! Phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, đó là tiêu chuẩn của người tu hành, phải từ cơ bản mà tu lên, tức là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

1. Bốn Niệm Xứ : Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2. Tứ Chánh Cần : Điều ác đã làm thì dứt trừ hẳn, điều ác chưa làm thì đừng làm, điều lành nào chưa làm thì hãy làm, điều lành nào đã làm thì tiếp tục làm.

3. Bốn Như Ý Túc : Dục như ý túc, tâm như ý túc, cần như ý túc, huệ như ý túc.

4. Năm Căn : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

5. Năm Lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

6. Bảy Bồ Đề Phần : Trạch pháp, tinh tấn, hỉ, khinh an, xả, định, niệm.

7. Bát Chánh Đạo : Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Ở trên là pháp xuất thế, bất cứ đại thừa tiểu thừa đều phải tu, đó là Phật pháp cơ bản.

Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Ví như chân như, chân thật làm tánh. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp chân thật làm tánh. Ví như chân như, luôn giữ bổn tánh, không có biến đổi. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, giữ bổn tánh của nó, trọn không thay đổi. Ví như chân như, dùng tất cả pháp không tánh làm tánh. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp không tánh làm tánh. Ví như chân như, không tướng làm tướng. Căn lành hồi

hướng, cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp không tướng làm tướng.

Chân như là gì ? Chân là chân thật, như là như như. Bổn tánh các pháp chân thật không đổi, như như không đổi. Chân như tức là tự tánh, không cần phải đi tu hành, mà là vốn có đủ, nếu minh bạch chân như diệu pháp, thì minh bạch tất cả Phật pháp. Tại sao chẳng minh bạch chân như diệu pháp ? Vì bị vô minh che đậy chướng ngại, nếu phá được vô minh thì chân như tự nhiên sẽ hiện tiền. Tóm lại, chân như là gốc rễ của bồ đề, vô minh là gốc rễ của phiền não. Bồ đề là giác ngộ, phiền nào là chẳng giác ngộ. Không giác ngộ thì chấp trước, chấp trước thì nghĩ không khai thông được, buông xả chẳng đặng. Giác ngộ thì giải thoát, vô câu vô thúc, nhậm vận tự tại.

Bồ Tát Kim Cang Tràng, tâm bi tha thiết, sợ rằng ở trong đại chúng hội, có người không minh bạch đạo lý nầy, cho nên đưa ra một trăm ví dụ. Dùng chân như để ví dụ căn lành, nói rõ công năng và tác dụng của nó. Ở dưới đây sẽ đưa ra một trăm ví như, mỗi ví như đều nói rõ chân lý. Do đó, "Ví như tuy chẳng phải là chân lý, song, nó nói rõ chân lý".

1. Ví như chân như, tự tánh của chân như, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Lý thể chân như thật tướng đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, cũng như vậy, đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có bờ mé.

2. Ví như chân như, chân như dùng chân thật làm tánh, chẳng có tướng hư vọng. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi

hướng cho chúng sinh, cũng như vậy, thấu rõ tất cả các pháp, đều dùng chân thật làm bổn tánh.

3. Ví như chân như, nó thường chẳng lìa tự tánh, bất cứ lúc nào, chân như cũng không thay đổi; trời đất có thể thay đổi, thế giới có thể thay đổi, nhân loại có thể thay đổi, chỉ có chân như tự tánh trọn không thay đổi. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, giữ bổn tánh, trọn không thay đổi.

4. Ví như chân như, nó dùng tất cả tất cả pháp không tánh làm tánh, tức là xa lìa tự tánh, chẳng có một thể tánh. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, biết rõ tất cả các pháp, chẳng có thể tánh làm tánh.

5. Ví như chân như, nó chẳng có tự tướng làm tướng. Bồ Tát tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh cũng như vậy, thấu rõ tất cả các pháp, chẳng có thể tướng làm thể tướng.

Ví như chân như, nếu có người đắc được, thì trọn không thối chuyển. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế. Nếu có đắc được, thì nơi các Phật pháp, vĩnh viễn không thối chuyển. Ví như chân như, là chỗ đi của tất cả chư Phật. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, là chỗ đi của tất cả Như Lai. Ví như chân như, lìa tướng cảnh giới, mà làm cảnh giới. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, lìa tướng cảnh

giới, mà làm cảnh giới viên mãn của tất cả chư Phật ba đời. Ví như chân như, hay có sự an lập. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay an lập tất cả chúng sinh. Ví như chân như, tánh thường tuỳ thuận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết kiếp thuở vị lại, tuỳ thuận chẳng dứt.

6. Ví như chân như, nếu có người đắc được, thì chỉ có tiến về trước, trọn không thối lùi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Nếu có người đắc được, thì đối với tất cả pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

7. Ví như chân như, nó là chỗ đi của tất cả chư Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chân như căn lành là chỗ đến của tất cả chư Phật.

8. Ví như chân như, chân như là lý thể của thật tướng vô tướng, vì lìa khỏi tướng cảnh giới, cho nên chẳng có tất cả cảnh giới có thể biểu đạt; tuy nhiên lìa khỏi tướng cảnh giới, nhưng lại hiện cảnh giới, thật là cảnh giới diệu không thể tả. Căn lành hồi hướng, cũng lại như vậy. Lìa khỏi tất cả cảnh giới, mà hiện ra tất cả cảnh giới, đó là cảnh giới viên dung vô ngại. Đã lìa khỏi tướng cảnh giới, lại làm cảnh giới viên mãn của tất cả chư Phật ba đời.

9. Ví như chân như, hay có sự an lập tất cả tại thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay an lập tất cả chúng sinh.

10. Ví như chân như, tánh của nó thường tuỳ thuận tất cả cảnh giới. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết

thuở kiếp vị lai, căn lành đó vẫn tuỳ thuận chúng sinh, không bao giờ dứt.

Ví như chân như, không thể dò lường. Căn lành hồi hướng cũng như thế, đồng cõi hư không. Hết tâm chúng sinh, không thể dò lường được. Ví như chân như, đầy khắp tất cả. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Trong một sát na, khắp cùng pháp giới. Ví như chân như, thường trụ vô tận. Căn lành hồi hướng, cũng lại như thế, rốt ráo vô tận. Ví như chân như, không gì sánh bằng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp viên mãn tất cả Phật pháp, không gì sánh bằng. Ví như chân như, thể tánh vững chắc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể tánh vững chắc, chẳng phải các hoặc não ngăn cản được.

Chân như chẳng có tướng, với thật tướng là một. Bất quá, danh từ khác nhau mà thôi. Song, ý nghĩa giống nhau, chẳng có gì khác biệt. Chân như là lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp. Thật tướng là vô tướng, vô sở bất tướng (chẳng gì mà không tướng), tất cả tất cả, đều bao quát ở trong thật tướng, chẳng có gì chẳng phải là thật tướng, cũng chẳng có gì chẳng phải là chân như.

Chân như là tuy duyên mà không đổi, không đổi mà tuỳ duyên; thường tuỳ duyên mà thường không đổi, thường không đổi lại thường tuỳ duyên. Vì vậy cho nên gọi là chân như, cũng có ý nghĩa là tự tại, cho nên chân như là bổn thể của pháp.

11. Ví như chân như, nó rốt ráo như thế nào ? Chẳng có ai dò lường được tướng trạng của nó. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đồng cõi hư không, hết tâm của chúng sinh, cũng không cách chi dò lường được.

12. Ví như chân như, nó tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế. Ở trong một sát na khắp cùng pháp giới.

13. Ví như chân như, vì chân như là tuỳ duyên không đổi, không đổi mà tuỳ duyên, cho nên thường trụ vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vô cùng vô tận.

14. Ví như chân như, chẳng có vật gì có thể so sánh được, nó là tuyệt đối mà lại tương đối; pháp xuất thế là tuyệt đối, pháp thế gian là tương đối. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp viên mãn tất cả Phật pháp, chẳng có gì so sánh được.

15. Ví như chân như, thể tánh của nó rất vững chắc, giống như kim cang, chẳng cách chi phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể tánh của căn lành cũng rất vững chắc, chẳng phải tất cả hoặc não có thể ngăn cản được.

Ví như chân như, không thể phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chúng sinh không thể tổn hoại được.

Ví như chân như, chiếu sáng làm thể. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng chiếu sáng khắp làm tánh. Ví như chân như, không đâu mà chẳng có. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả mọi nơi, không đâu mà chẳng có. Ví như chân như, khắp tất cả thời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả thời. Ví như chân như, tánh thường thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ nơi thế gian, mà thể thanh tịnh.

16. Ví như chân như, nó là vô thể vô tướng, tuy nhiên chẳng chỗ nào mà không có nó, nhưng không thể phá hoại được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chúng sinh, chẳng cách chi có thể phá hoại được chân như và căn lành.

17. Ví như chân như, nó dùng quang minh chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới làm thể tướng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng quang minh chiếu khắp làm thể tướng của nó.

18. Ví như chân như, chẳng chỗ nào mà không có nó; nghĩa là không có một chỗ nào mà chẳng phải chỗ sở tại của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở tất cả mọi nơi, đều có chân như tồn tại.

19. Ví như chân như, nó khắp tất cả mọi thời, bất cứ không gian và thời gian, đều đầy khắp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp tất cả mọi thời, khắp tất cả mọi nơi.

20. Ví như chân như, bổn tánh của nó là thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ nơi thế gian, mà bổn tánh thanh tịnh, không có nhiễm ô.

Kinh Hoa Nghiêm đưa ra chân như làm đủ thứ ví dụ, vì khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý căn lành hồi hướng. Song, có người nói : "Những đạo lý ví dụ nầy, rất là nông cạn, không cần giảng giải tôi cũng đã hiểu hết", cũng có thể nói như thế, không giảng bạn cũng hiểu, vì chân như tức là tự tánh của bạn. Vốn không cần giảng, nhưng chúng sinh bị vô minh che đậy quá sâu, gương sáng của chân tâm chẳng trong sáng. Nếu giảng giải thì vẫn hiểu hơn một chút, thật tế chẳng minh bạch chân chánh. Nếu thật minh bạch, thì chứng được bổn thể của chân như tự tánh, thì sẽ khoát nhiên quán thông, chiếu trời chiếu đất. Những cái ví như nầy, chẳng vượt khỏi tự tánh của chính mình, đây là dạy chúng ta khôi phục lại trí huệ vốn có, khiến cho nó hiện tiền, tức cũng là trí huệ giải thoát – khai ngộ.

Ví như chân như, nơi pháp vô ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đi khắp tất cả mà không chướng ngại. Ví như chân như, làm mắt của chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay làm mắt của tất cả chúng sinh. Ví như chân như, tánh không mệt mỏi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hành các hạnh của tất cả Bồ Tát, luôn không mệt mỏi. Ví như chân như, thể tánh thâm sâu. Căn

lành hồi hướng cũng lại như thế, tánh rất thâm sâu. Ví như chân như, không có một vật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, biết rõ tánh của nó chẳng có một vật.

21. Ví như chân như, đối với tất cả Phật pháp, chẳng có chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đi khắp tất cả mọi nơi, mà không chướng ngại.

22. Ví như chân như, hay làm pháp nhãn (mắt pháp) của chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vì tất cả chúng sinh làm pháp nhãn, khiến cho thấy con đường ánh sáng, đạt thẳng đến bờ kia.

23. Ví như chân như, chẳng có một thể tánh, nhưng vẫn khắp tất cả mọi nơi, chẳng có mệt mỏi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hành tất cả hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành, trọn không mệt mỏi.

24. Ví như chân như, thể tánh thâm sâu, không dễ gì minh bạch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tánh rất thâm sâu, không dễ gì thấu hiểu được.

25. Ví như chân như, vì nó đầy đủ tất cả, chẳng phải riêng một vật gì làm chân như, cho nên chẳng có một vật nào ở trong. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, căn lành bất quá là danh từ mà thôi, biết rõ tánh của nó chẳng có một vật, tại sao ? Vì chẳng có chấp trước.

Ví như chân như, tánh chẳng xuất hiện. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thể rất vi diệu, khó có thể thấy được. Ví như chân như, lìa các màng cấu bẩn. Căn

lành hồi hướng cũng lại như thế, mắt huệ thanh tịnh, lìa các màng ngu si. Ví như chân như, tánh không gì bằng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thành tựu tất cả các hạnh của Bồ Tát, tối thượng không gì bằng. Ví như chân như, thể tánh vắng lặng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khéo tuỳ theo thủ lấy pháp vắng lặng. Ví như chân như, chẳng có gốc rễ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vào tất cả pháp không gốc rễ.

26. Ví như chân như, tánh của nó không ra không vào, không thể xuất hiện nhất chân Như Lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, bổn thể của căn lành rất vi diệu, rất khó thấy, vì nó không thể không tướng, căn bản nhìn chẳng thấy được.

27. Ví như chân như, thể tánh của nó là thanh tịnh, lìa khỏi tất cả dơ bẩn, chẳng có màng mắt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, mắt trí là huệ thanh tịnh, chẳng có màng mắt.

28. Ví như chân như, tự tánh của nó chẳng có gì so sánh, chẳng có gì bằng được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay thành tựu tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, là tối thượng thừa, chẳng có pháp nào sánh bằng.

29. Ví như chân như, thể tánh của nó, vắng lặng chẳng động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, căn lành tuỳ thuận pháp vắng lặng, chẳng có gì biểu hiện.

30. Ví như chân như, nó chẳng có gốc rễ, vì khắp tất cả mọi nơi, không thể nói cố định nơi nào là gốc rễ của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay vào tất cả pháp không gốc rễ.

Ví như chân như, thể tánh vô biên. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tịnh các chúng sinh, số lượng vô biên. Ví như chân như, thể tánh không chấp trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, rốt ráo xa lìa tất cả sự chấp trước. Ví như chân như, không có chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trừ diệt tất cả chướng ngại của thế gian. Ví như chân như, chẳng phải chỗ đi của thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải các thế gian có thể đi được. Ví như chân như, thể tánh không trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả sinh tử, đều không chỗ trụ.

31. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho chúng sinh đắc được thanh tịnh, số lượng chẳng có bờ mé.

32. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có tất cả sự chấp trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, rốt ráo xa lìa hết thảy sự chấp trước.

33. Ví như chân như, chẳng có tất cả sự chướng ngại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay trừ diệt tất cả chướng ngại của thế gian.

34. Ví như chân như, chẳng phải chỗ đi của một số người thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải một số chúng sinh có thể làm được.

35. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng chỗ trụ, chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả sinh tử, đều không chỗ trụ.

Ví như chân như, tánh không chỗ làm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả chỗ làm thảy đều xả lìa. Ví như chân như, thể tánh an trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ chân thật. Ví như chân như, với tất cả pháp cùng tương ưng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với các Bồ Tát lắng nghe tu tập cùng tương ưng. Ví như chân như, trong tất cả pháp, tánh thường bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian tu hạnh bình đẳng. Ví như chân như, không lìa các

pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, suốt thuở vị lai, không bỏ thế gian.

36. Ví như chân như, bổn tánh của nó, chẳng có sự tạo tác. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phàm là tất cả sự tạo tác, hoàn toàn xả lìa.

37. Ví như chân như, thể tánh của nó an trụ nơi chân thật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vắng lặng chẳng động, cảm mà toại thông, an trụ nơi chân thật.

38. Ví như chân như, nó với tất cả pháp cùng đồng tương ưng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với tất cả Bồ Tát lắng nghe tu tập cùng tương ưng với nhau.

39. Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, tánh thường bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả thế gian, tu hành hạnh bình đẳng.

40. Ví như chân như, không lìa tất cả pháp, tất cả pháp đều là biểu hiện của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, suốt thuở vị lai, không lìa khỏi tất cả pháp thế gian.

Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, rốt ráo vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các chúng sinh, hồi hướng vô tận. Ví như chân như, với tất cả pháp không có tướng trái nghịch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng trái nghịch với tất cả Phật pháp ba đời. Ví như chân như, nhiếp khắp các pháp. Căn lành hồi

hướng cũng lại như thế, nhiếp hết căn lành của tất cả chúng sinh. Ví như chân như, với tất cả pháp đồng thể tánh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đồng một thể tánh với chư Phật ba đời. Ví như chân như, với tất cả pháp không tướng xả lìa. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nhiếp trì tất cả pháp thế gian xuất thế gian.

41. Ví như chân như, ở trong tất cả pháp, trùng trùng vô tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sinh, hồi hướng vô tận.

42. Ví như chân như, nó với tất cả pháp, chẳng có tướng trái nhau, vì chân như hay sinh tất cả pháp, hay viên mãn tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng trái với pháp của chư Phật ba đời nói.

43. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp tất cả các pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay nhiếp hết căn lành của tất cả chúng sinh.

44. Ví như chân như, nó với tất cả các pháp, cùng đồng một thể tánh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, với chư Phật ba đời, cùng đồng một thể tánh.

45. Ví như chân như, nó với tất cả pháp, cùng nhau chẳng xả lìa. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay nhiếp trì tất cả các pháp thế gian xuất thế gian.

Ví như chân như, không gì che khuất được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế,

tất cả thế gian không thể che khuất được. Ví như chân như, không thể lay động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả nghiệp ma, không thể lay động được. Ví như chân như, tánh không dơ trược. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có dơ trược. Ví như chân như, chẳng có biến đổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thương nhớ chúng sinh, tâm không biến đổi. Ví như chân như, không thể cùng tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải các pháp thế gian cùng tận được.

46. Ví như chân như, ánh sáng của nó, không thể che khuất được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả ánh sáng thế gian, không thể che khuất được căn lành nầy.

47. Ví như chân như, nó là tánh vắng lặng, không thể lay động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả nghiệp ma, không thể lay động căn lành này được.

48. Ví như chân như, chẳng có tất cả bụi bặm, chẳng có tất cả ô nhiễm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tu tập hạnh Bồ Tát, chẳng có tất cả bụi bặm ô trược.

49. Ví như chân như, nó chẳng có biến đổi, thường như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thương nhớ chúng sinh, đại từ đại bi, vĩnh viễn không biến đổi.

50. Ví như chân như, nó không thể nào cùng tận. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng phải tất cả pháp thế gian cùng tận được nguồn căn lành nầy.

Ví như chân như, tánh thường giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp giác ngộ tất cả các pháp. Ví như chân như, không thể mất hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các chúng sinh khởi chí nguyện thù thắng, vĩnh viễn không thất hoại. Ví như chân như, hay chiếu sáng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng quang minh đại trí huệ, chiếu các thế gian. Ví như chân như, không thể dùng lời nói. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả lời nói không thể nói được. Ví như chân như, giữ gìn các thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả các hạnh của Bồ Tát.

51. Ví như chân như, tự tánh của nó thường hay giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay giác ngộ khắp pháp của chư Phật ba đời nói.

52. Ví như chân như, không thể tổn mất, không thể tổn hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả chúng sinh, sinh khởi chí nguyện thù thắng, vĩnh viễn không hoại mất.

53. Ví như chân như, nó hay sinh trí huệ đại quang minh, chiếu sáng tất cả chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng đại trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả chúng sinh thế gian.

54. Ví như chân như, không thể dùng lời nói, nói cũng nói không hết được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả lời nói không cách chi hình dung được.

55. Ví như chân như, nó hay chi trì thế gian, hay khiến tất cả thế gian có sự thành tựu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay chi trì tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu.

Ví như chân như, tuỳ thuận lời nói thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tuỳ thuận tất cả lời nói trí huệ. Ví như chân như, khắp tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp nơi mười phương tất cả cõi Phật, hiện đại thần thông, thành Đẳng Chánh Giác. Ví như chân như, không có phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian, không có sự phân biệt. Ví như chân như, khắp tất cả thân. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp vô lượng thân trong mười phương cõi. Ví như chân như, thể tánh không sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phương tiện thị hiện sinh mà không chỗ sinh.

56. Ví như chân như, nó hay tuỳ thuận lời nói thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tuỳ thuận tất cả lời nói trí huệ.

57. Ví như chân như, nó hay khắp tất cả pháp, tất cả pháp đều là biểu pháp của chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp cùng mười phương tất cả cõi Phật, hiện ra đủ thứ đại thần thông, thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác.

58. Ví như chân như, nó chẳng có sự phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi thế gian chẳng có sự phân biệt, mà hay thành tựu đạo bồ đề.

59. Ví như chân như, khắp tất cả thân chúng sinh, chẳng có thân của một chúng sinh nào mà chẳng có chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy khắp mười phương cõi Phật, ở trong thân của vô lượng chúng sinh, đều có căn lành.

60. Ví như chân như, thể tánh của nó không sinh không diệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phương tiện hiện sinh, phương tiện hiện diệt, nhưng vốn không chỗ sinh. Bất động đạo tràng, đến khắp mười phương.

Ví như chân như, không chỗ nào mà không sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong các cõi Phật mười phương ba đời, khắp hiện thần thông mà không có chỗ nào mà không sinh. Ví như chân như, khắp tại ban đêm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tất cả ban đêm phóng đại

quang minh, thí làm Phật sự. Ví như chân như, khắp tại ban ngày. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến tất cả chúng sinh, tại ban ngày thấy thần biến của Phật, diễn nói pháp không thối chuyển, lìa dơ được thanh tịnh, không người nào luống qua. Ví như chân như, khắp trong nửa tháng, cho đến một tháng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi các thế gian, thứ lớp thời tiết, được phương tiện khéo léo, ở trong một niệm, biết tất cả thời. Ví như chân như, khắp trong năm tuổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ vô lượng kiếp, thấu rõ thành thục các căn, đều khiến cho viên mãn.

61. Ví như chân như, chẳng có chỗ nào mà không có. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, ở trong cõi nước chư Phật mười phương, khắp hiện tất cả thần thông, mà chẳng có chỗ nào mà không có căn lành.

62. Ví như chân như, khắp tại ban đêm. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong tất cả ban đêm, phóng đại quang minh, thí làm đủ thứ Phật sự.

63. Ví như chân như, khắp tại ban ngày. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, lúc ban ngày thấy được thần thông biến hoá của mười

phương chư Phật, diễn nói diệu pháp không thối chuyển, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi bụi dơ, đắc được thanh tịnh, chẳng có một chúng sinh nào luống qua, mà không đắc được lợi ích.

64. Ví như chân như, khắp trong nửa tháng cho đến một tháng, tức là tất cả không gian và tất cả thời gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trong tất cả thời gian, y chiếu thứ lớp thời tiết, đắc được phương tiện khéo léo; ở trong một niệm, biết được tất cả thời quá khứ, hiện tại, vị lai.

65. Ví như chân như, khắp tại năm tuổi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ vô lượng kiếp, khi trí huệ viên mãn thì thấu rõ thành thục tất cả căn lành, khiến cho ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thảy đều viên mãn.

Ví như chân như, khắp kiếp thành hoại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ tất cả kiếp, thanh tịnh không nhiễm, giáo hoá chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Ví như chân như, hết thuở vị lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết thuở vị lai, tu các diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát, thành tựu viên mãn nguyện lớn, chẳng có thối chuyển. Ví như chân như, khắp trụ ba đời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các chúng sinh, nơi một sát na, thấy chư Phật ba đời, chưa từng một niệm,

mà có sự xả lìa. Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt qua ba cõi, đi khắp tất cả đều được tự tại. Ví như chân như, trụ pháp có không. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thấu đạt tất cả pháp có không, rốt ráo thanh tịnh.

66. Ví như chân như, khắp tại kiếp thành và kiếp hoại. Một tăng một giảm làm một kiếp. Từ khi tuổi thọ con người mười tuổi bắt đầu tăng lên, mỗi một trăm năm tăng một tuổi, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Sau đó lại giảm, cũng cứ một trăm năm thì giảm một tuổi, giảm xuống còn mười tuổi thì ngừng, đây là thời gian một kiếp. Tuổi thọ của trái đất có thành, trụ, hoại, không, bốn trung kiếp. Hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Tóm lại, tuổi thọ của trái đất chỉ có một đại kiếp, tức cũng là tám mươi tiểu kiếp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, trụ ở trong tất cả kiếp, thanh tịnh không nhiễm, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thanh tịnh thành Phật.

67. Ví như chân như, hết thuở kiếp vị lai. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hết thuở kiếp vị lai, tu tập tất cả diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu, thành tựu nguyện lớn của Bồ Tát phát ra, vĩnh viễn không thối chuyển Chánh Đẳng Chánh Giác.

68. Ví như chân như, khắp tại ba đời. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, trong

một sát na, thấy được chư Phật ba đời, nhưng chưa từng ở trong một niệm, có cảm giác xả lìa chư Phật.

69. Ví như chân như, khắp tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt qua ba cõi, đi khắp tất cả mọi nơi, bất cứ đến nơi nào, cũng đều nhậm vận tự tại.

70. Ví như chân như, hay trụ nơi pháp có, cũng hay trụ nơi pháp không. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thấu rõ tất cả pháp có, thông đạt tất cả pháp không, rốt ráo đều thanh tịnh.

Ví như chân như, thể tánh thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay dùng phương tiện, tập pháp trợ đạo, tịnh trị tất cả các hạnh của Bồ Tát. Ví như chân như, thể tánh sáng sạch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các Bồ Tát đều được tâm tam muội sáng sạch. Ví như chân như, thể tánh không dơ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xa lìa các sự dơ bẩn, đầy đủ tất cả các ý thanh tịnh. Ví như chân như, không có cái ta và của ta. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, dùng tâm thanh tịnh không cái ta và của ta, đầy khắp các cõi Phật trong mười phương. Ví như chân như, thể tánh bình đẳng. Căn lành

hồi hướng cũng lại như thế, đắc được trí huệ nhất thiết trí bình đẳng.

71. Ví như chân như, thể tánh của nó, luôn luôn thanh tịnh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay dùng phương tiện tập trợ đạo pháp, thanh tịnh tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu.

72. Ví như chân như, thể tánh của nó sáng suốt trong sạch. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả Bồ Tát, đều được tâm chánh định chánh thọ, quang minh trong sạch.

73. Ví như chân như, thể tánh của nó chẳng có dơ bẩn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xa lìa tất cả nhiễm ô và dơ bẩn.

74. Ví như chân như, chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái của ta. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái của ta, tâm thanh tịnh đầy khắp các cõi Phật trong mười phương.

75. Ví như chân như, thể tánh của nó rất bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đắc được trí huệ nhất thiết trí bình đẳng, chiếu soi tất cả các pháp, xa lìa tất cả màng ngu si, tức cũng là lìa khỏi sự đem tối, được ánh sáng.

Ví như chân như, vượt qua các số lượng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt qua số lượng tất cả trí thừa, cùng ở chung với đại lực pháp tạng, nổi mây pháp rộng lớn khắp mười phương tất cả

thế giới. Ví như chân như, bình đẳng an trụ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát sinh tất cả các hạnh Bồ Tát, bình đẳng trụ nơi đạo nhất thiết trí. Ví như chân như, trụ khắp tất cả các cõi chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ vô ngại nhất thiết chủng trí, nơi cõi chúng sinh, đều hiện ra ở trước. Ví như chân như, chẳng có phân biệt, trụ khắp trong tất cả âm thanh trí huệ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ tất cả các lời lẽ âm thanh trí huệ, hay thị hiện khắp đủ thứ lời lẽ âm thanh, khai thị chúng sinh. Ví như chân như, vĩnh viễn lìa khỏi thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi thế gian.

76. Ví như chân như, nó vượt ra ngoài tất cả số lượng, không bị số lượng câu thúc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vượt khỏi số lượng tất cả trí huệ thừa, cùng ở chung với đại lực pháp tạng, nổi mây pháp rộng lớn khắp mười phương tất cả thế giới.

77. Ví như chân như, nó hay bình đẳng an trụ tất cả mọi nơi. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát sinh tất

cả hạnh môn của Bồ Tát tu, bình đẳng an trụ nơi đạo nhất thiết trí.

78. Ví như chân như, nó hay trụ khắp tất cả cõi chúng sinh. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ chẳng có chướng ngại nhất thiết chủng trí, nơi cõi chúng sinh, hoàn toàn xuất hiện ở trước.

79. Ví như chân như, nó chẳng có phân biệt, khắp trụ trong tất cả âm thanh trí huệ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đầy đủ tất cả lời lẽ âm thanh trí huệ, hay hiện khắp đủ thứ lời lẽ và âm thanh, khai thị tất cả chúng sinh.

80. Ví như chân như, nó vĩnh viễn lìa pháp thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn thoát khỏi thế gian, vượt qua ba cõi.

Ví như chân như, thể tánh rộng lớn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay thọ trì, Phật pháp rộng lớn đời quá khứ vị lai và hiện tại, luôn không quên mất, siêng tu tất cả hạnh Bồ Tát. Ví như chân như, không gián đoạn ngừng nghỉ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì muốn an trụ tất cả chúng sinh nơi bậc đại trí, nơi tất cả kiếp tu hạnh Bồ Tát, không gián đoạn ngừng nghỉ. Ví như chân như, thể tánh rộng rãi, khắp tất cả pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, tịnh niệm vô ngại, nhiếp khắp tất cả pháp môn rộng rãi.

Ví như chân như, nhiếp khắp các loại. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chứng được vô lượng loại trí, tu các diệu hạnh chân thật của Bồ Tát. Ví như chân như, không chỗ thủ trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả pháp, không thủ lấy, trừ diệt tất cả thủ trước của thế gian, khắp khiến cho thanh tịnh.

81. Ví như chân như, thể tánh của nó rộng lớn không bờ mé. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đều hay thọ trì Phật pháp rộng lớn đời quá khứ, vị lai và hiện tại, luôn chẳng quên mất tất cả Phật pháp, siêng tu tất cả các hạnh của Bồ Tát tu.

82. Ví như chân như, nó chẳng có ngừng nghỉ, bất cứ lúc nào cũng không gián đoạn. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì muốn an trụ tất cả chúng sinh nơi bậc đại trí huệ, ở trong tất cả kiếp, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có gián đoạn, vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

83. Ví như chân như, thể tánh của nó, rộng rãi vô lượng vô biên, khắp tất cả pháp, hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều có chân như. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, niệm thanh tịnh vô ngại, khắp nhiếp tất cả pháp môn rộng rãi.

84. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp các loại pháp. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chứng được vô lượng loại trí huệ, tu tất cả hạnh môn vi diệu chân thật của Bồ Tát tu.

85. Ví như chân như, nó đối với tất cả pháp, chẳng có thủ trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả pháp đều không thủ lấy, trừ diệt tất cả thủ trước của thế gian, khắp khiến cho thanh tịnh, đắc được nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

Ví như chân như, thế tánh bất động. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ hạnh nguyện viên mãn của Phổ Hiền, rốt ráo bất động. Ví như chân như, là cảnh giới của Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến các chúng sinh, đầy đủ tất cả cảnh giới đại trí huệ, diệt cảnh phiền não, đều khiến thanh tịnh. Ví như chân như, không thể chế phục. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, không bị tất cả các ma sự nghiệp, ngoại đạo tà luận chế phục. Ví như chân như, chẳng phải có thể tu, chẳng phải không thể tu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xả lìa tất cả vọng tưởng thủ trước, nơi tu không tu chẳng có phân biệt. Ví như chân như, chẳng có thối lùi xả bỏ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thường thấy chư Phật, phát tâm bồ đề,

đại thệ trang nghiêm, vĩnh viễn không thối lùi xả bỏ.

86. Ví như chân như, thể tánh của nó, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, an trụ trong hạnh nguyện viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền, rốt ráo bất động, Bồ Tát Phổ Hiền có mười hạnh nguyện lớn :

1. Lễ kính các đức Phật.
2. Khen ngợi Như Lai.
3. Rộng tu cúng dường.
4. Sám hối nghiệp chướng.
5. Tuỳ hỉ công đức.
6. Thỉnh chuyển bánh xe pháp.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường học theo Phật.
9. Luôn thuận chúng sinh.
10. Thảy đều hồi hướng.

87. Ví như chân như, nó là cảnh giới của Phật. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả cảnh giới đại trí huệ, diệt trừ tất cả cảnh giới đại phiền não, khiến cho chúng sinh đều được thanh tịnh.

88. Ví như chân như, nó không thể bị thiên ma ngoại đạo chế phục. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, chẳng bị tất cả các ma sự nghiệp, cùng với ngoại đạo tà luận chế phục.

89. Ví như chân như, nó chẳng phải có thể tu, cũng chẳng phải không thể tu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, xả lìa tất cả vọng tưởng, trừ bỏ tất cả thủ trước, tu hành

hoặc chẳng tu hành, chẳng có phân biệt, nghĩa là không chấp trước.

90. Ví như chân như, nó chẳng có sự thối lùi về sau, mà dũng mãnh tiến về trước. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, thường thấy mười phương chư Phật, phát tâm đại bồ đề, đại thệ nguyện để trang nghiêm, vĩnh viễn không thối lùi.

Ví như chân như, khắp nhiếp tất cả lời lẽ âm thanh thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đắc được tất cả lời lẽ âm thanh khác biệt, thần thông trí huệ, khắp phát ra tất cả đủ thứ lời lẽ. Ví như chân như, nơi tất cả pháp không chỗ mong cầu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho các chúng sinh, ngồi thừa Phổ Hiền mà được thoát khỏi, nơi tất cả pháp chẳng có tham cầu. Ví như chân như, trụ tất cả bậc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ bậc thế gian, trụ bậc trí huệ, dùng hạnh Phổ Hiền mà tự trang nghiêm. Ví như chân như, không có đoạn tuyệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, nơi tất cả pháp được sự không sợ hãi, tuỳ theo loại tiếng,

nơi nơi diễn nói, chẳng có đoạn tuyệt. Ví như chân như, xả lìa các lậu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp trí, thấu đạt nơi pháp, viên mãn công đức bồ đề vô lậu.

91. Ví như chân như, nó hay nhiếp khắp tất cả lời lẽ âm thanh của thế gian. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay đắc được tất cả ngôn từ và âm thanh bất đồng. Có thần thông trí huệ, phát ra khắp đủ thứ ngôn từ. Có thần thông, bèn có trí huệ; có trí huệ bèn có thần thông, đó đây có mối quan hệ với nhau. Thần thông là dụng của trí huệ, có trí huệ sẽ biết dùng thần thông; nếu không có trí huệ thì dù có thần thông cũng không thể dùng.

92. Ví như chân như, đối với tất cả pháp chẳng có mong cầu. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, có thể ngồi thừa hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mà được thoát khỏi ba cõi, đối với tất cả pháp, chẳng có tham cầu.

93. Ví như chân như, nó trụ nơi tất cả bậc. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, xả lìa tri kiến thế gian, trụ nơi bậc trí huệ, tức là chánh tri chánh kiến xuất thế, dùng đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền để trang nghiêm chính mình.

94. Ví như chân như, nó tuỳ duyên không thay đổi, không thay đổi mà tuỳ duyên, chẳng có đoạn tuyệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, đối với tất cả các pháp, đắc được sự không sợ hãi. Tuỳ thuận các loài chúng sinh

và âm thanh, đến tất cả mọi nơi vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

95. Ví như chân như, thể tánh của nó là vô lậu, chân thật như như, xa lìa xả bỏ tất cả các lậu. Các lậu tức là hết thảy tập khí mao bệnh, có tâm tham dục, có tâm sân hận, có tâm ngu si, đó đều là lậu; phàm là có sự hưởng thụ tài, sắc, danh, ăn, và ngủ năm dục, tức là lậu; hoan hỉ cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc năm trần, tức là lậu của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân năm căn; hoặc là không giữ quy cụ cũng là lậu, mà lậu lớn nhất là dục niệm. Người tu hành phải trở về nguồn cội, tức là khôi phục lại thể đồng chân. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu pháp môn trí huệ, thấu rõ thông đạt hết thảy các pháp, viên mãn giác đạo bồ đề, thành tựu công đức vô lậu.

Ví như chân như, chẳng có chút pháp nào có thể phá hoại tán loạn được, khiến cho chút ít phần chẳng giác ngộ. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến khai ngộ tất cả các pháp, tâm đó vô lượng khắp cùng pháp giới. Ví như chân như, quá khứ chẳng bắt đầu, vị lai chẳng kết thúc, hiện tại chẳng khác. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì tất cả chúng sinh luôn luôn khởi tâm nguyện bồ đề, khắp khiến thanh tịnh, vĩnh viễn lìa sinh tử. Ví như chân như, ở trong ba đời chẳng

có phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hiện tại niệm niệm, tâm thường giác ngộ, quá khứ vị lai thảy đều thanh tịnh. Ví như chân như, thành tựu tất cả chư Phật Bồ Tát. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện, thành tựu trí huệ rộng lớn của chư Phật. Ví như chân như, rốt ráo thanh tịnh, chẳng cùng ở với tất cả các phiền não. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay diệt tất cả phiền não của chúng sinh, viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh.

96. Ví như chân như, chẳng có chút ít pháp có thể phá hoại nhiễu loạn chân như được, muốn khiến chân như có chút ít chỗ không giác ngộ, cũng làm chẳng được. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, khai ngộ tất cả các pháp, tâm vô lượng đầy khắp cùng pháp giới. Do đó :

"Tâm rộng lớn có thể bao hư không,
Lượng rộng lớn khắp cùng pháp giới".

97. Ví như chân như, quá khứ chẳng phải bắt đầu, vị lai chẳng phải kết thúc, hiện tại cũng chẳng có sự khác nhau, đều là bình đẳng. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, vì tất cả chúng sinh, niệm niệm thường thường sinh

tâm bồ đề, thường phát nguyện bồ đề, khắp khiến thanh tịnh, vĩnh viễn lìa sinh tử, vượt khỏi ba cõi.

98. Ví như chân như, nó ở trong ba đời, chẳng có gì phân biệt. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hiện tại trong niệm niệm, tâm thường giác ngộ, quá khứ cũng thanh tịnh, vị lai cũng thanh tịnh, tất cả đều bình đẳng thanh tịnh.

99. Ví như chân như, nó hay thành tựu tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát là do chân như sinh ra. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, phát khởi tất cả đại nguyện phương tiện, thành tựu trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát.

100. Ví như chân như, rốt ráo thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, chẳng cùng ở với tất cả phiền não. Căn lành hồi hướng cũng lại như thế, hay tiêu diệt tất cả phiền não của chúng sinh, hay viên mãn tất cả trí huệ thanh tịnh. Tại sao chúng ta có phiền não ? Đều vì đức hạnh chẳng đủ, cho nên có vô lượng phiền não, phiền não thì không có hình tướng; bằng không thì tận cõi hư không pháp giới cũng chứa không hết phiền não, nếu đức hạnh đầy đủ viên mãn, thì sẽ xa lìa tất cả phiền não.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được tất cả cõi Phật bình đẳng, vì khắp trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Được tất cả chúng sinh bình đẳng, vì khắp chuyển bánh xe pháp vô ngại. Được tất cả Bồ Tát bình đẳng, vì khắp sinh ra tất cả trí nguyện. Được tất cả

chư Phật bình đẳng, vì quán sát thể của chư Phật không hai. Được tất cả pháp bình đẳng, vì khắp biết các pháp tánh không đổi khác. Được tất cả thế gian bình đẳng, vì dùng phương tiện trí huệ khéo hiểu tất cả lời lẽ. Được tất cả Bồ Tát hạnh bình đẳng, vì tuỳ theo sự gieo trồng căn lành hồi hướng hết. Được tất cả thời bình đẳng, vì siêng tu Phật sự nơi tất cả thời không đoạn tuyệt. Được tất cả nghiệp quả bình đẳng, vì nơi thế xuất thế hết thảy căn lành đều không nhiễm trước đều rốt ráo. Được tất cả thần thông tự tại của Phật bình đẳng, vì tuỳ thuận thế gian hiện Phật sự.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi hồi hướng như vậy thì, đắc được mười thứ bình đẳng :

1. Đắc được trí huệ rộng lớn, quán sát cõi nước chư Phật mười phương, đều là bình đẳng, vì khắp trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới.

2. Đắc được tất cả chúng sinh bình đẳng, khắp vì chúng sinh thường chuyển bánh xe pháp vi diệu vô ngại.

3. Đắc được tất cả Bồ Tát bình đẳng, vì khắp sinh ra tất cả trí huệ và tất cả thệ nguyện.

4. Đắc được tất cả chư Phật bình đẳng, vì quán sát tất cả chư Phật, thể không hai, do đó : "Ba đời mười phương Phật, cùng đồng một pháp thân".

5. Đắc được tất cả pháp bình đẳng, vì biết khắp pháp tánh chẳng biến đổi.

6. Đắc được tất cả thế gian bình đẳng, vì dùng trí huệ phương tiện, khéo hiểu tất cả lời lẽ.

7. Đắc được tất cả hạnh Bồ Tát bình đẳng, vì tuỳ theo sự gieo trồng căn lành, hồi hướng cho chúng sinh.

8. Đắc được tất cả thời bình đẳng, vì siêng tu Phật sự, mà không giải đãi, bất cứ lúc nào cũng không đoạn tuyệt.

9. Đắc được tất cả nghiệp quả bình đẳng, vì hết thảy căn lành thế xuất thế, chẳng có nhiễm ô, chẳng có chấp trước, hoàn toàn đắc được rốt ráo thanh tịnh.

10. Đắc được tất cả thần thông tự tại của chư Phật bình đẳng, vì tuỳ thuận thế gian mà Phật pháp hiện ra đời.

Phật tử ! Đó là hồi hướng chân như tướng thứ tám của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý ở trên vừa nói là hồi hướng thứ tám của đại Bồ Tát tu hành, gọi là hồi hướng chân như tướng.

Đại Bồ Tát trụ hồi hướng nầy, chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, hay làm Như Lai đại sư tử hống, tự tại không sợ hãi. Dùng phương tiện khéo léo, giáo

hoá thành tựu vô lượng Bồ Tát. Nơi tất cả thời, chưa từng ngừng nghỉ. Được vô lượng thân viên mãn của Phật, một thân đầy khắp tất cả thế giới. Được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật, một âm thanh khai ngộ tất cả chúng sinh. Được vô lượng lực viên mãn của Phật, trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả cõi nước. Được vô lượng thần thông viên mãn của Phật, đặt để các chúng sinh ở trong một hạt bụi. Được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, nơi một thân chúng sinh, thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật, thành Đẳng Chánh Giác. Được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, ở trong một tam muội, khắp thị hiện tất cả tam muội. Được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, nói một câu pháp, hết thuở vị lai cũng nói không hết, đều trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Được vô lượng chúng sinh viên mãn của Phật, đủ mười lực của Phật, tận cõi chúng sinh, thị hiện thành Chánh Giác.

Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, khi đem căn lành tu tập, hồi hướng cho chúng sinh thì, đắc được mười thứ vô lượng viên mãn của Phật, đó là :

1. Chứng được vô lượng pháp môn thanh tịnh, hay làm Như Lai đại sư tử hống, vì chúng sinh thuyết pháp, tự tại chẳng có sợ hãi. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tu Bồ Tát hạnh, thành tựu vô lượng Bồ Tát, tại mỗi lúc đó chưa từng ngừng nghỉ.

2. Đắc được báo thân viên mãn của Phật, thân trang nghiêm có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tuy nhiên là một thân, nhưng đầy khắp mười phương tất cả thế giới.

3. Đắc được vô lượng âm thanh viên mãn của Phật. Phật có tám âm thanh, đó là :

a. Tiếng rất hay.
b. Tiếng mềm mại.
c. Tiếng hoà nhã.
d. Tiếng từ bi.
e. Tiếng chẳng phải người nữ.
f. Tiếng chẳng lầm.
g. Tiếng sâu xa.
h. Tiếng không khan.

Do đó :

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Một âm thanh hay khai ngộ tất cả chúng sinh.

4. Đắc được vô lượng lực viên mãn của Phật, tức cũng là thần thông diệu dụng. Ở trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả cõi nước.

5. Đắc được vô lượng thần thông diệu dụng viên mãn của Phật, có thể đặt để hết thảy chúng sinh vào trong một hạt bụi.

6. Đắc được vô lượng giải thoát viên mãn của Phật, tại một thân chúng sinh, có thể thị hiện tất cả cảnh giới của chư Phật, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

7. Đắc được vô lượng tam muội viên mãn của Phật, có thể ở trong một tam muội, khắp thị hiện tất cả tam muội. Tam muội dịch là "chánh định chánh thọ".

8. Đắc được vô lượng biện tài viên mãn của Phật, biện tài có bốn thứ :

a. Pháp vô ngại biện.

b. Từ vô ngại biện.

c. Nghĩa vô ngại biện.

d. Nhạo thuyết vô ngại biện.

Nghĩa là nói một câu pháp, hết thuở vị lai cũng nói không hết, hoàn toàn trừ diệt được hoài nghi của tất cả chúng sinh.

9. Đắc được vô lượng chúng sinh viên mãn của Phật, đầy đủ mười thứ đại oai thần lực của Phật, tức là :

a. Lực thân mạng không thể hoại.

b. Lực lỗ lông dung trì.

c. Lực định dùng tự tại.

d. Lực chân lông trì lớn nhỏ.

e. Lực thường khắp diễn nói pháp.

f. Lực đức tướng hàng ma.

g. Lực viên âm khắp triệt.

h. Lực tâm không chướng ngại.

i. Lực pháp thân vi mật.

j. Lực đầy đủ hạnh trí.

Mười thứ lực nầy, tận cùng cõi chúng sinh, thị hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Tóm lại, hết thảy tất cả chúng sinh đều có thể thành Phật. Tại sao ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

Phật tử ! Đó là đại Bồ Tát đem tất cả căn lành, tuỳ thuận hồi hướng chân như tướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó tức là đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem tất cả căn lành tu tập, tuỳ thuận tướng chân như, hồi hướng cho chúng sinh, tất cả phải làm việc chân thật, không nên có tâm ích kỷ, thì mới có công đức, có công đức thì có căn lành.

Làm thế nào để đắc được căn lành ? Tức là chân thành lại hộ trì đạo tràng, kiền thành đến ủng hộ Phật giáo, tuyệt đối chẳng có thành phần xí đồ trong đó. Cư sĩ tại gia, nếu không hộ trì đạo tràng, không ủng hộ Phật giáo, thì không phải là chân chánh Phật giáo đồ. Nếu muốn tích tập đủ thứ căn lành, thì phải cung kính Tam Bảo, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, như vậy mới có thể gieo trồng căn lành. Các vị chú ý ! Không thể phá hoại đạo tràng ! Không thể phá hoại Tam Bảo ! Không thể phá hoại Phật giáo ! Bằng không, thì chắc chắn phải đoạ địa ngục, thọ khổ không gián đoạn.

Người học Phật pháp, đừng có tâm tính toán riêng mình, phải vì Phật giáo mà nghĩ, đừng có tư tưởng ích kỷ lợi mình, đừng có hành vi tranh danh đoạt lợi; mọi người đồng tâm hiệp lực vì Phật giáo mà nỗ lực, khiến cho phát

triển lớn mạnh, lưu truyền đến các nơi trên toàn thế giới, đó là nối tiếp huệ mạng của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương oai lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh mười phương thế giới, e rằng đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, cùng với chúng sinh đời vị lai, nghe Kinh văn trường hàng ở trên, không biết cuối cùng như thế nào ? Bồ Tát Kim Cang Tràng tâm bi tha thiết, nói ra hai mươi chín bài kệ dưới đây.

Bồ Tát chí nguyện thường an trụ
Chánh niệm vững chắc lìa si hoặc
Tâm thiện mềm mại luôn mát mẻ
Tích tập vô biện hạnh công đức.

Chí nguyện của Bồ Tát, thường thường hoan hỉ an trụ ở trong chân như thật tướng. Chánh niệm rất vững chắc, lìa bỏ ngu si và mê hoặc. Gì là chánh niệm ? Tức là nên làm thì làm, nên được thì được; nói chung, hợp lý mới làm, không hợp lý thì không làm. Gì là ngu si ? Tức là không nên làm mà làm, nên làm mà không làm, điên đảo thị phi. Gì là mê hoặc ? Tức là mê mà không giác, hoặc là không ngộ.

Tâm của Bồ Tát vừa thiện lương, vừa mềm mại, vừa mát mẻ. Đối với bất cứ người nào, cũng đều dùng tâm từ bi

đối đãi, khiến cho họ gần gũi Ngài, có tình cảm. Bồ Tát tu tập vô biên hạnh công đức, chẳng giữ lại cho chính mình, mà hoàn toàn hồi hướng hết cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Bồ Tát khiêm thuận không trái nghịch
Hết thảy chí nguyện đều thanh tịnh
Mình được trí huệ đại quang minh
Khéo hay chiếu soi tất cả nghiệp.

Bồ Tát rất khiêm nhường hoà thuận, chẳng có hành vi cống cao ngã mạn. Tuy nhiên Bồ Tát có thần thông, có đạo đức, nhưng đối với chúng sinh rất khách sáo, rất hoà mục. Bồ Tát còn nói với chính mình : "Ta chẳng có đạo đức, ta là người bình thường". Ngài chẳng tự mình tuyên truyền, quảng cáo khắp nơi rằng: "Các vị có biết tôi là Bồ Tát chăng ? Các vị phải cung kính đối đãi với ta". Bồ Tát chẳng bao giờ nói những lời lẽ như thế. Bồ Tát rất từ bi, chẳng trái nghịch với nguyện vọng của tất cả chúng sinh.

Chí nguyện của Bồ Tát rất thanh tịnh, tơ hào không nhiễm ô. Bồ Tát là bậc Thánh nhân đại công vô tư, chẳng phải người ích kỷ cầu danh cầu lợi. Việc của Bồ Tát làm, hoàn toàn vì chúng sinh mà làm, công đức đắc được mình chẳng cần, mà hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Chúng ta phải quay ánh sáng vào chiếu ngược lại bên trong chính mình, có thể làm được như vậy chăng ? Đem hết thảy điều tốt, thảy đều cho chúng sinh, chẳng giữ lại cho chính mình, nếu được như thế thì tốt, còn không thể được thì khỏi. Dùng Bồ Tát làm thầy mô phạm.

Bồ Tát đã đắc được đại quang minh tạng diệu quán sát trí, khéo chiếu soi tất cả nghiệp. Ngài biết đạo lý trồng nhân lành sẽ được quả lành; trồng nhân ác sẽ gặt quả ác, cho nên Bồ Tát sợ nhân không sợ quả. Khi trồng nhân thì rất cẩn thận, sợ sai nhân quả. Khi thọ quả báo thì bất luận là thuận cảnh, hoặc nghịch cảnh, tâm an lý đắc để chịu đựng, thản nhiên tiếp nhận. Bất cứ khổ như thế nào, cũng không oán trời, không trách người, chính mình thừa nhận đây là mình làm mình chịu.

Bồ Tát suy gẫm nghiệp rộng lớn
Đủ thứ khác nhau rất ít có
Quyết tâm tu hành không thối chuyển
Dùng đây lợi ích các quần sinh.

Bồ Tát suy gẫm về nghiệp, rộng lớn chẳng có bờ mé. Gieo trồng căn lành, có đủ thứ khác nhau, rất là ít có. Cử chỉ hành động của Bồ Tát đều là tu hành, chẳng có tâm niệm thối chuyển. Dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng, để lợi ích tất cả chúng sinh, tuyệt đối không vì mình mà nghĩ tưởng.

Các nghiệp khác nhau vô lượng thứ
Bồ Tát siêng tu tập tất cả
Tuỳ thuận chúng sinh không trái ý
Khắp khiến tâm tịnh sinh hoan hỉ.

Các nghiệp phân biệt ra có vô lượng thứ loại. Bồ Tát đối với tất cả các nghiệp thiện, siêng năng tu tập, đối với nghiệp thiện dù nhỏ như sợi lông, cũng không bỏ qua, nỗ

lực đi làm; còn đối với nghiệp ác, dù nhỏ như hạt bụi, tuyệt đối không làm.

Bồ Tát có tâm từ bi, tuỳ thuận chúng sinh, chẳng trái chúng sinh. Khiến cho tâm của chúng sinh, vừa thanh tịnh vừa hoan hỉ, muốn tâm thanh tịnh thì một chút dục niệm cũng không có, trừ khử sạch hết tham sân si ba độc.

Tại sao chúng ta có phiền não ? Tại sao có sầu lo ? Tại sao có sự không vui ? Là ví tâm ích kỷ đang tác quái ! Tâm nhiễm ô đang tác quái ! Cống cao ngã mạn đang tác quái ! Tập khí mao bệnh đang tác quái ! Do đó, tâm chẳng thanh tịnh, tâm chẳng hoan hỉ, nên có phiền não, có sầu lo. Thậm chí lễ Phật cũng chẳng vui vẻ, nghe Kinh cũng không vui vẻ. Bất cứ làm gì, cũng làm việc phô diễn, chẳng chân thật mà làm. Đó mới là việc khổ thật sự, tuyệt đối không an lạc.

Hôm nay tôi nói pháp ngoài việc giảng Kinh, là pháp gì ? Pháp nầy diệu không thể tả, xin các vị hãy chú ý nghe : Tôi phải khen ngợi Chùa Kim Sơn, tôi chẳng sợ người khác phê bình, tóm lại, Chùa Kim Sơn là đệ nhất. Cái gì đệ nhất ? Ngu si đệ nhất. Người ta vì danh vì lợi, bạn tranh tôi giành, những người ngu si của Chùa Kim Sơn, cũng chẳng vì danh, cũng chẳng vì lợi, cam tâm tình nguyện tu khổ hạnh ở Chùa Kim Sơn, ngày ăn một bữa giờ ngọ; tối ngủ ngồi. Ba y một bình bát, thân không có một xu, vì giữ giới không giữ tiền bạc. Đó thật là ngu si, cho nên tôi nói Chùa Kim Sơn ngu si đệ nhất.

Tại sao ngốc nghếch như vậy ? Vì gia phong của Chùa Kim Sơn là :

"Chịu khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì tiêu phước".

Phát nguyện tu hạnh Bồ Tát, đem hết thảy việc lành, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Hết thảy khổ, giữ lại để mình chịu. Quán sát theo lối nhìn của một số người thì, hành vi như vậy thật là ngu ngốc đến cực điểm. Không sai ! Tôi thừa nhận, là vì ngu si đến cực điểm, cho nên mới có đại trí huệ, do đó :

"Khổ hết thì vui sướng đến".

Các vị ! Đừng ngại đến chùa Kim Sơn, hãy học và thử xem. Do đó:

"Kim Sơn tự thị đại dã hồng lư
Chuyên luyện chân kim.
Chân kim bất phạ hoả luyện
Việt luyện việt quang lượng".

Nghĩa là :

Chùa Kim Sơn là lò đúc rèn lớn
Chuyên luyện vàng thật.
Vàng thật thì không sợ lửa
Càng luyện càng sáng thêm.

Đừng đứng bên ngoài nhìn, như vậy thì không thể nào thấu hiểu được tình hình của chùa Kim Sơn. Phàm là người đã vào cửa lớn của chùa Kim Sơn rồi, thì nhất định phải giữ quy cụ của chùa Kim Sơn. Người giữ gìn giới luật, tôi dám bảo đảm bạn tương lai sẽ thành Phật, hoặc Bồ Tát, tuyệt đối sẽ không đoạ vào địa ngục; nếu phản đối chùa Kim Sơn, thì tương lai nhất định sẽ đoạ địa ngục, tơ hào không hoài nghi, hiện tại tôi dự đoán thọ ký trước cho các vị.

Các vị ! Ai muốn thành Phật thì người đó sẽ thành Phật, ai muốn đoạ địa ngục thì người đó sẽ đoạ địa ngục, do bạn lựa chọn, chẳng có ai can dự vào. Làm việc Phật thì sẽ thành Phật, làm việc Bồ Tát thì sẽ thành Bồ Tát, làm việc con người thì sẽ làm con người, làm việc súc sinh thì sẽ làm súc sinh, làm việc địa ngục thì chết rồi sẽ đoạ địa ngục, đây là luật nhân quả, tơ hào không sai được, tin hay không do bạn ! Tôi đã nói rõ ràng, tuỳ bạn lựa chọn, muốn đến con đường nào thì đến, nhưng bản chỉ đường viết rất rõ ràng, đây là con đường lớn ánh sáng, thẳng đến Niết Bàn; kia là con đường nhỏ đen tối, thẳng xuống địa ngục.

Chùa Kim Sơn là nơi dạy người chấm dứt sinh tử, dạy người bỏ mê về với giác ngộ. Dạy người nhận thức pháp thế gian, là khổ, không, vô thường, vô ngã; dạy người nhận thức pháp xuất thế, là thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn. Bạn nhất định không nghe, tôi cũng chẳng có biện pháp, tuỳ bạn thôi !

Đã lên bậc Nhân Tôn Điều Ngự
Lìa các nhiệt não tâm vô ngại
Nơi pháp nơi nghĩa đều khéo biết
Vì lợi quần sinh siêng tu tập.

Bồ Tát tu hành đủ thứ căn lành, thì nhất định thăng lên bậc Nhân Tôn Điều Ngự, tức là quả vị Phật. Nếu muốn lìa khỏi nhiệt não, thì đừng nóng giận, nghĩ muốn không nóng giận thì trước hết đừng có lòng ích kỷ, người có lòng ích kỷ thì nhất định sẽ có nóng giận. Người chẳng có nhiệt não, thì trong tâm chẳng có mọi chướng ngại.

Có người đang vọng tưởng : "Sư Phụ thích nóng giận". Vì tâm ích kỷ của tôi quá lớn, tâm ích kỷ của tôi, muốn hết thảy đệ tử quy y, đều sớm thành Phật, nếu đệ tử không thành Phật, thì tôi thề không thành Phật, đây chẳng phải là lời nói đùa, cũng chẳng phải là chỉ nói ngoài miệng mà thôi, mà là tôi chân thật muốn như thế, tôi cùng với bất cứ ai cùng đi thì tôi muốn đi phía sau. Tại sao ? Vì tôi phát nguyện để cho hết thảy đệ tử thành Phật trước, tôi chẳng muốn thành Phật trước các đệ tử.

Tại sao phải như vậy ? Vì khi tôi còn trẻ, có rất nhiều người, tự động đến quy y tôi làm đệ tử. Lúc đó tôi nghĩ : "Tôi trẻ như vầy, mà thu người làm đệ tử, đức hạnh không đủ, học vấn không tới đâu, làm sao đối với mọi người" ! Do đó, tôi ở trước Phật phát thệ nguyện : "Phàm là người quy y với tôi, mà có tâm tin cầu pháp, thì tôi khiến cho họ thành Phật trước, nếu họ còn một người chưa thành Phật, thì tôi tuyệt đối không thành Phật". Vì nhân duyên đó, tôi không thể không có sự nóng giận, nếu không nóng giận, thì đệ tử quy y với tôi, sẽ làm bậy bạ, sai với nhân quả, đó chẳng phải là hại họ sao ?

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, tất cả nghĩa lý, biết rất rõ ràng. Vì lợi quần sinh mà siêng học tập, ngày đêm sáu thời siêng tinh tấn. Bồ Tát vì độ chúng sinh mà siêng học Phật pháp.

Bồ Tát tu tập các hạnh lành
Vô lượng vô số thứ khác nhau
Nơi đó tất cả phân biệt biết
Vì lợi quần sinh nên hồi hướng.

Bồ Tát tu đủ thứ hạnh lành, có vô lượng vô số đủ thứ sự khác nhau. Đối với tất cả hạnh lành đều phân biệt biết rõ ràng. Vì lợi ích quần sinh, mà hồi hướng cho chúng sinh. Bồ Tát chẳng phải người ích kỷ, giữ lại hạnh lành công đức của mình tu, mà hoàn toàn hồi hướng hết. Chúng ta nghe đến tác phong nầy của Bồ Tát, phải sinh tâm hổ thẹn. Bồ Tát từ bi đối với chúng ta như thế, thì chúng ta phải báo ân Bồ Tát, bằng không là cô phụ tâm từ của Bồ Tát.

Dùng diệu trí huệ luôn quán sát
Lý rốt ráo rộng lớn chân thật
Dứt hẳn các cõi không thừa sót
Như chân như đó khéo hồi hướng.

Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát tất cả vạn sự vạn vật. Diệu quán sát trí là một thứ trí huệ không thể nghĩ bàn, đó là cảnh giới không quán mà quán, quán mà không quán. Thế nào không quán mà quán ? Một số người cho rằng họ không biết, nhưng họ biết. Thế nào là quán mà không quán ? Tuy nhiên họ biết, vẫn giống như không biết. Diệu quán sát trí của Bồ Tát, không cần tác ý (không cần nhập định), liền biết tiền nhân hậu quả. A La Hán quán sát một sự việc nhân duyên, phải tác ý (ở trong định quán sát) mới biết.

Bồ Tát dùng diệu quán sát trí, để quán sát rốt ráo đạo lý rộng lớn chân thật. Dứt sạch tam giới hai mươi lăm cõi : Đoạn trừ dục giới mười bốn cõi, đoạn trừ sắc giới bảy cõi, đoạn trừ vô sắc giới bốn cõi. Tức là : Bốn đường ác, bốn đại châu, sáu trời cõi dục, trời Tứ Thiền, trời Đại Phạm, trời Vô Tưởng, trời Ngũ Bất Hoàn, trời Tứ Không. Dứt hẳn

tất cả các cõi, không có thừa sót, tu căn lành như vậy, ví như chân như thật tướng lý thể, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

Ví như chân như khắp tất cả
Như vậy nhiếp khắp các thế gian
Bồ Tát dùng tâm nầy hồi hướng
Đều khiến chúng sinh không chấp trước.

Giống như chân như khắp tất cả mọi nơi, như vậy nhiếp khắp tất cả thế gian. Bồ Tát dùng tâm nầy hồi hướng, hy vọng tất cả chúng sinh không chấp trước. Không chấp trước đây là ta, kia là của ta, buông bỏ tất cả, buông bỏ được thì giải thoát.

Nguyện lực Bồ Tát khắp tất cả
Ví như chân như đâu chẳng có
Hoặc thấy không thấy niệm khắp cùng
Đều đem công đức mà hồi hướng.

Nguyện lực của Bồ Tát phát ra, đầy khắp tất cả mọi nơi, giống như lý thể chân như, chẳng có nơi nào mà không có. Hoặc thấy được, hoặc không thấy được, niệm của Bồ Tát khắp cùng tất cả tâm chúng sinh. Bồ Tát đem công đức của mình tu, để vì chúng sinh hồi hướng.

An trụ trong đêm ngày cũng trụ
Nửa tháng một tháng cũng an trụ
Hoặc năm hoặc kiếp đều an trụ

Chân như như vậy hạnh cũng thế.

Chân như lại trụ ban đêm, lại trụ ban ngày; chân như cũng trụ nơi nửa tháng, cũng trụ nơi một tháng, đều tuỳ theo thời gian mà trụ. Hoặc là năm, hoặc là kiếp, chân như đều trụ trong đó. Chân như là như thế, hạnh môn tu tập căn lành cũng như vậy, trụ trong tất cả mọi nơi.

Hết thảy ba đời và cõi nước
Tất cả chúng sinh với các pháp
Đều trụ trong đó không chỗ trụ
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.

Hết thảy ba đời và cõi nước chư Phật, tất cả chúng sinh với hết thảy Phật pháp, trụ mà không trụ, không trụ mà trụ, cho nên đều trụ trong đó, mà không chỗ trụ. Dùng tâm giải thoát không ràng buộc như vậy, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Ví như bổn tự tánh chân như
Bồ Tát như vậy phát tâm lớn
Chỗ trụ chân như đâu chẳng có
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng.

Giống như chân như, tức là tự tánh vốn có của chúng sinh, căn lành cũng là tự tánh vốn có của chúng sinh, ai ai cũng đều có đủ, đáng tiếc chẳng biết xử dụng. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, tu tập đủ thứ căn lành. Chân như khắp tất cả mọi nơi, chẳng có chỗ nào mà không có. Bồ Tát dùng tâm

rộng lớn vô biên như vậy tu căn lành, vì chúng sinh mà hồi hướng.

Ví như bổn tự tánh chân như
Trong đó chưa từng có một pháp
Chẳng được tự tánh là chân tánh
Dùng nghiệp như vậy mà hồi hướng.

Giống như chân như là tự tánh của chúng sinh, ở trong chân như chẳng có chút pháp sinh, chẳng có chút pháp diệt. Do đó: "Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm", đó là lý thể chân như thật tướng, chẳng có một pháp nào đắc được, nếu có một pháp đắc được, thì đó là có sự chấp trước, do đó:

"Một pháp chẳng lập
Vạn pháp đều không".

Cho nên chẳng được tự tánh, đó tức là tánh chân thật của căn lành. Bồ Tát dùng nghiệp thanh tịnh như vậy, vì chúng sinh mà hồi hướng.

Chân như như tướng nghiệp cũng thế
Chân như như tánh nghiệp cũng thế
Chân như như tánh vốn chân thật
Nghiệp cũng như vậy đồng chân như

Giống như tướng của chân như, là vô tướng. Nghiệp thiện giống như tướng chân như. Nghiệp thiện vốn chẳng có, nghiệp ác vốn chẳng có. Song, tâm chúng sinh sinh,

nghiệp cũng sinh ra; tâm chúng sinh diệt, nghiệp cũng diệt mất. Do đó:

"Xưa con tạo bao nghiệp ác
Đều do vô thuỷ tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối".

Tại sao thuở xưa tôi tạo nhiều nghiệp ác ? phân tích kỹ càng từ vô thuỷ kiếp đến nay, đều do tham sân si ba độc sinh ra. Từ thân sinh ra nghiệp : Giết hại, trộm cắp, dâm dục. Từ miệng sinh ra : Nói dối, nói hai lưỡi, thêu dệt, chưởi mắng. Từ ý sinh ra nghiệp : Tham lam, sân hận, si mê. Hết thảy các nghiệp, nay tôi đều phải sám hối. Do đó :

"Tội nhiều như núi Tu Di
Một khi sám hối sẽ tiêu sạch".

Có bài kệ rằng :

"Tội từ tâm khởi đem tâm sám
Nếu tâm diệt thời tội cũng không
Tâm mất tội diệt hai đều không
Đó mới gọi là thật sám hối".

Tội từ tâm sinh, tội từ tâm diệt, cho nên đem tâm sám. Dùng chân tâm để sám hối nghiệp đã tạo ra, trong tâm mất sạch lỗi lầm đã tạo ra, thì tội nghiệp cũng chẳng còn nữa. Do đó:

"Lỗi mà sửa đổi thì trở về không".

Nếu có lỗi không sửa đổi, cất giấu nó, không cho ai biết, thì đó là tội thêm tội. Thời xưa, những vị đại anh

hùng, đại hào kiệt dũng mãnh sửa đổi. Cổ nhân có nói rằng:

"Lỗi của quân tử, như nhật nguyệt thực,
Ai cũng đều thấy, lập tức sửa đúng,
Ai cũng đều kính ngưỡng".

Quân tử có lỗi lầm, giống như nhật thực và nguyệt thực, ai ai cũng đều nhìn thấy. Nếu lập tức sửa đổi, thì ai ai cũng đều kính ngưỡng hâm mộ. Người thông minh, có lỗi liền sửa. Người ngu si, có lỗi chẳng sửa. Cổ nhân lại nói :

"Con người chẳng phải Thánh hiền
Ai mà chẳng có lỗi.
Có lỗi mà biết sửa
Chẳng có việc thiện gì bằng".

Người có trí huệ, dũng mãnh sửa đổi, hoan hỉ sửa đổi, cho nên ai ai cũng kính ngưỡng họ, khen ngợi họ, biết họ là quân tử. Thời xưa Tử Lộ nghe lỗi lầm của mình rất hoan hỉ, Đại Vũ nghe việc thiện là lạy, làm gương cho chúng ta.

Tánh của chân như là khắp cùng tất cả mọi nơi, nghiệp của con người tạo ra, nếu không sửa đổi, cũng sẽ khắp cùng mọi nơi. Càng lúc càng lớn, càng tập càng nhiều, bất cứ nghiệp thiện hay nghiệp ác, đều tình hình như vậy. Giống như tánh của chân như, vốn là chân thật không thay đổi. Nghiệp cũng như thế, đồng với chân như.

Ví như chân như không bờ mé
Nghiệp cũng như vậy không bờ mé
Mà ở trong đó không chấp buộc

Do đó nghiệp nầy được thanh tịnh.

Ví như chân như, nó chẳng có bờ mé. Nghiệp của chúng sinh tạo ra, cũng giống như vậy, chẳng có bờ mé. Tuy chẳng có bờ mé, nhưng ở trong đó chẳng có sự câu thúc, chẳng có sự chấp trước, nếu không chấp trước ràng buộc, thì đắc được giải thoát, giải thoát tức là thanh tịnh, thanh tịnh thì chẳng còn mọi bụi bặm. Do đó mà nghiệp được thanh tịnh.

Như vậy thông huệ chân Phật tử
Chí nguyện kiên cố không lay động
Dùng sức trí huệ khéo thông đạt
Vào tạng phương tiện của chư Phật.

Giống như vậy, thông minh và trí huệ, mới là Phật tử chân chánh. Chí nguyện kiên cố phi thường, giống như kim cang, không thể lay động, không thể bị phá hoại. Dùng sức trí huệ, khéo thông đạt tất cả các pháp, vào được tạng phương tiện của mười phương chư Phật.

Giác ngộ Pháp Vương pháp chân thật
Trong đó không chấp cũng không buộc
Như vậy tự tại tâm vô ngại
Chưa từng thấy có một pháp khởi.

Giác ngộ tức là Phật, mê hoặc tức là chúng sinh. Giác ngộ gì ? Giác ngộ trước kia làm gì cũng đều không đúng. Mê hoặc gì ? Mê hoặc những việc làm trước kia, không biết là không đúng. Giữa giác và mê, chỉ tại một

niệm. Một niệm giác, chúng sinh là Phật; một niệm mê, Phật là chúng sinh. Giác ngộ nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính; mê hoặc nhập vào dòng phàm phu sáu trần. Pháp tính tức là chân như. Sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; tóm lại, có thể ở trong sáu trần mà giác ngộ, tức là Phật; mê nơi cảnh giới sáu trần, tức là chúng sinh.

Bồ Tát giác ngộ pháp chân thật của đấng Pháp Vương, tức cũng là pháp chân như thật tướng, cũng là pháp vô tại vô bất tại; nhưng vẫn không thể chấp trước pháp nầy. Đối với pháp chân thật, phải không có sự chấp trước, cũng không có sự ràng buộc, nếu có sự ràng buộc, thì có sự chướng ngại; ngược lại, không có sự chướng ngại tức là giải thoát, được tự tại như vậy thì tâm không có chướng ngại. Ở trong pháp chân thật, không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt, đắc được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn.

Pháp thân Như Lai sở tác nghiệp
Tất cả thế gian như tướng đó
Nói các pháp tướng đều vô tướng
Biết tướng như vậy là biết pháp.

Pháp thân của Phật là vô tướng, nghiệp làm ra, cũng là vô tướng. Chẳng có tướng, mới là tướng chân thật. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Phàm hết thảy các tướng
Đều là hư vọng".

Tất cả thế gian, đều là không. Nói tất cả pháp tướng, vốn là vô tướng. Nếu minh bạch đạo lý vô tướng, thì sẽ minh bạch pháp là không sinh không diệt.

Bồ Tát trụ không thể nghĩ bàn
Trong đó nghĩ bàn không hết được
Vào nơi không thể nghĩ bàn nầy
Nghĩ với không nghĩ đều tịch diệt.

Bồ Tát trụ là cảnh giới không thể nghĩ bàn, tức cũng là lý thật tướng vô tướng. Ở trong đạo lý thật tướng vô tướng, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể luận bàn, tâm nghĩ luận bàn không thể nào hết được, nếu vào nơi không thể nghĩ bàn nầy, sự nghĩ bàn và không thể nghĩ bàn, đều tịch diệt vắng lặng.

Như vậy tư duy các pháp tánh
Thấu rõ tất cả nghiệp khác biệt
Hết thảy chấp ta đều trừ diệt
Trụ nơi công đức không thể động.

Như vậy tư duy tất cả pháp tánh của tất cả các pháp, thấu rõ thông đạt tánh khác biệc tất cả nghiệp thiện và tất cả nghiệp ác. Sẽ trừ diệt được chấp ta và chấp của ta. Hết thảy chấp ta và chấp pháp, cũng chẳng còn nữa. Chẳng có chấp ta thì tướng ta không; chẳng có chấp pháp thì tướng pháp không. Do đó:

"Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp".

Trụ nơi công đức căn lành tích tụ, thì thiên ma ngoại đạo không thể nào lay động được tâm của bạn.

Tất cả nghiệp quả báo Bồ Tát
Đều được vô tận trí ấn chứng
Như vậy vô tận tự tánh hết
Do đó vô tận phương tiện diệt.

Hết thảy quả báo khởi hoặc tạo nghiệp của Bồ Tát thọ, trí huệ ấn chứng chẳng cùng tận, trí huệ vô tận như vậy, vô tận tự tánh, nếu có thể cùng tận, cũng là vô tận phương tiện pháp tịch diệt.

Bồ Tát quán tâm chẳng ở ngoài
Cũng lại không được ở bên trong
Biết tâm tánh đó không chỗ có
Ngã pháp đều lìa luôn tịch diệt.

Bồ Tát quán sát tâm của mình chẳng ở bên ngoài, cũng chẳng ở bên trong. Biết tâm tánh vốn là không, vì không chỗ có, cho nên chấp ta cũng chẳng còn, chấp pháp cũng chẳng còn, thường lìa ta và pháp hai chấp, vĩnh viễn là tịch diệt vắng lặng.

Các Phật tử đó biết như vậy
Tất cả pháp tánh thường tịch diệt
Chẳng có một pháp nào tạo tác
Đồng với chư Phật ngộ vô ngã.

Tất cả đệ tử của chư Phật ! Nên biết như vầy, hết thảy tất cả pháp tánh thường tịch diệt. Chẳng có một pháp nào, tự mình có thể tạo tác. Tất cả pháp là tướng tịch diệt, đồng với đạo lý giác ngộ của chư Phật, chẳng có chấp ta, cũng chẳng chấp pháp.

Biết rõ tất cả các thế gian
Cùng với chân như tánh tương đồng
Thấy tướng không thể nghĩ bàn đó
Tức là biết được pháp vô tướng.

Bồ Tát thấu rõ biết được tất cả pháp thế gian, đều đồng với tự tánh chân như, chẳng có phân biệt. Thấy được pháp tướng không thể nghĩ bàn nầy, do đó biết được chúng sinh là không, pháp cũng là không, tóm lại, tất cả hết thảy, đều là vô tướng.

Nếu hay trụ pháp thâm sâu nầy
Thường ưa tu hành hạnh Bồ Tát
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Đại thệ trang nghiêm không thối chuyển.

Nếu biết được tất cả pháp thế gian, đều là biểu hiện của tướng chân như, tức là pháp thâm sâu, tức là pháp vô tướng. Tuy nhiên vô tướng, nhưng thường ưa thích tu hạnh Bồ Tát, thường ưa thích hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quên đi chính mình. Bồ Tát phát thệ nguyện lớn, trang nghiêm lục độ vạn hạnh, vĩnh viễn không thối chuyển Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chúng ta cứ nghĩ đến lợi ích của chính mình, không làm lợi ích cho kẻ khác, tuy nhiên là sống, vẫn không bằng như đã chết; nếu hay thường thường lợi ích kẻ khác, chẳng nghĩ đến chính mình, thì sự sống mới có ý nghĩa. Chúng ta người tu hành, phải phát tâm đại bồ đề, phải phát tâm thệ nguyện lớn. Tu hành hạnh lớn, tu hành pháp môn lớn, tức cũng là siêng tu lục độ vạn hạnh, siêng tu pháp môn từ bi hỉ xả.

Đó là vượt qua nơi thế gian
Chẳng khởi sinh tử vọng phân biệt
Thấu đạt được tâm như huyễn hoá
Siêng tu các hạnh độ quần sinh.

Bồ Tát tu hành pháp môn đại thệ trang nghiêm không thối chuyển, pháp môn nầy, sẽ vượt qua tất cả pháp thế gian, sẽ không sinh khởi vọng niệm sinh tử, không vọng phân biệt tất cả các pháp. Tuy nhiên thông đạt pháp vô tướng nầy, dụng tâm bồ đề không thối chuyển, có thể minh bạch tâm như huyễn, như hoá, siêng tu lục độ vạn hạnh, giáo hoá chúng sinh, cứu độ chúng sinh.

Bồ Tát chánh niệm quán thế gian
Tất cả đều từ nghiệp duyên được
Vì muốn cứu độ tu các hạnh
Nhiếp khắp ba cõi không thừa sót.

Bồ Tát dùng chánh niệm không ta (vô ngã), quán sát tất cả các pháp thế gian, thấu rõ tất cả các pháp, đều do duyên sinh ra. Do đó :

"Các pháp từ duyên sinh
Các pháp từ duyên diệt".

Cho nên tất cả các pháp, đều từ duyên đắc được. Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, mới tu hạnh môn của Bồ Tát tu - Bốn pháp nhiếp, tức là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bốn tâm vô lượng, tức là : Từ vô lượng, bi vô lượng, hỉ vô lượng, xả vô lượng. Lại dùng bốn thệ nguyện lớn và lục độ .v.v...nhiếp khắp tất cả chúng sinh ba cõi, chẳng sót một chúng sinh nào. Tâm của Bồ Tát, đại từ đại bi, xem chúng sinh giống như chính mình, chúng sinh thọ khổ, giống như chính mình thọ khổ. Cho nên siêng tu tất cả hạnh môn, độ chúng sinh thoát khỏi ba cõi, đó là chí nguyện của Bồ Tát.

Biết rõ chúng sinh đủ thứ khác
Đều là tưởng hành sự phân biệt
Nơi đây quán sát đều thấu rõ
Mà chẳng hoại nơi các pháp tánh.

Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, trồng nhân gì thì kết quả đó. Đó là đạo lý tự nhiên. Như trồng nhân Phật, thì kết quả Phật; như trồng nhân Bồ Tát, thì kết quả Bồ Tát; trồng nhân Duyên Giác, thì kết quả Duyên Giác; trồng nhân Thanh Văn, thì kết quả Thanh Văn, đây là con đường của bốn bậc Thánh. Còn có con đường của phàm phu, tức là ba đường lành-trời, người, A tu la, ba đường ác–súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Tóm lại, trồng nhân ba đường lành thì kết quả ba đường lành; trồng nhân ba đường ác, thì kết quả ba đường ác, đạo lý nầy tơ hào không

sai, ngàn chân vạn quyết, tuyệt đối không có sắc thái mê tín.

Người ngu si, chẳng biết sự lợi hại của nhân quả, tuỳ tiện sai lầm nhân quả, thậm chí không tin nhân quả, bác vô nhân quả. Người có trí huệ, biết sự lợi hại nhân quả báo ứng, sợ sai lầm nhân quả, bất cứ làm việc gì, suy nghĩ ba lần rồi mới làm. Bậc Thánh nhân xuất thế tu hành vì thấu rõ nhân quả. Một số người phàm phu, chỉ tạo nhân quả. Chẳng có tội lỗi mà muốn tạo tội lỗi, tạo ra tội lỗi rồi, chính mình không thừa nhận là tội lỗi, nhận rằng là lẽ đương nhiên, chẳng có tâm hổ thẹn, đây là tội lại thêm tội, không thể nào tha thứ.

Chúng sinh có đủ thứ sự khác biệt, bao quát hạt giống thiện ác, thảy đều khác nhau. Mỗi loài tạo ra nghiệp, mỗi loài thọ báo. Đều ở trong pháp sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, phân biệt mà thành tựu. Nếu ở trong đủ thứ nghiệp quả báo ứng, quán sát minh bạch, thì sẽ biết rõ tất cả pháp tánh, mà lại không phá hoại nó.

Bậc trí biết rõ các Phật pháp
Dùng hạnh như vậy mà hồi hướng
Thương xót tất cả các chúng sinh
Khiến nơi thật pháp chánh tư duy.

Người có trí huệ, minh bạch thấu hiểu pháp của chư Phật nói, dùng căn lành tích tập, hạnh Bồ Tát tu như vậy, vì chúng sinh hồi hướng. Tại sao vì chúng sinh hồi hướng ? Vì thương xót tất cả chúng sinh. Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh quá ngu si, làm những việc đều là điên đảo. Giáo hoá thế nào cũng không minh bạch; dạy họ xả mình vì người,

bỏ ngọn theo gốc, ủng hộ chánh pháp, khiến cho chánh pháp trụ thế, thì họ không tin. Cho nên chúng sinh là kẻ đáng thương, khuyên họ đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành, đối với pháp chân thật, phải làm đúng. Thế nào là không đúng ? Phải phản tỉnh lại, suy nghĩ kỹ càng, không những nghĩ một lần, mà lúc nào cũng phải nghĩ, rằng mình làm có sai nhân quả chăng ? mình đối với Phật giáo có hết sức mình và trách nhiệm chăng ? Ngược lại có tạo ra đủ thứ tội lỗi chẳng ? Do đó, lúc nào cũng phải hồi quang phản chiếu, phản tỉnh, lại phản tỉnh, kiểm tra rồi kiểm tra, như thế mới là Phật giáo đồ chân chánh.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI MỐT

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN CHÍN

Hồi hướng giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc thứ chín.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng giải thoát, không chấp trước, không ràng buộc của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào gọi là hồi hướng giải thoát thanh tịnh, không chấp trước, không ràng buộc, tu Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hướng, vì bồ đề hồi hướng, vì thật tế hồi hướng của đại Bồ Tát chăng ?

Không chấp trước, không ràng buộc, mới có thể đắc được tâm giải thoát thanh tịnh. Giải thoát tức là giải trừ sự ràng buộc nghiệp cảm, thoát khỏi quả khổ ba cõi. Do đó: "Không ràng buộc là giải, tự tại là thoát". Hồi hướng nghĩa là hồi chuyển hướng đến.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó sinh tâm tôn trọng đối với tất cả căn lành. Đó là : Sinh tâm tôn trọng với sự thoát khỏi sinh tử. Sinh tâm tôn trọng với sự nhiếp lấy tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự hy vọng mong cầu tất cả căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự sám hối các lỗi lầm nghiệp đã tạo ra. Sinh tâm tôn trọng với sự tuỳ hỉ căn lành. Sinh tâm tôn trọng với sự lễ kính các đức Phật. Sinh tâm tôn trọng với sự chắp tay cung kính. Sinh tâm tôn trọng với sự đảnh lễ chùa tháp. Sinh tâm tôn trọng với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp. Sinh tâm tôn trọng như vậy đối với các thứ căn lành, thảy tuỳ thuận nhẫn chịu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo tích tụ đủ thứ căn lành, đối với hết thảy căn lành, sinh ra chín thứ tâm rất tôn trọng đó là :

1. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự thoát khỏi sinh tử.

2. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự nhiếp thọ tất cả căn lành.

3. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự hy vọng mong cầu tất cả căn lành.

4. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự sám hối lỗi lầm và tội nghiệp do mình tạo ra.

5. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự tuỳ hỉ căn lành của người khác.

6. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự lễ kính mười phương chư Phật.

7. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự chắp tay cung kính Tam Bảo.

8. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự đảnh lễ chùa tháp.

9. Sinh tâm tôn trọng đặc biệt đối với sự khuyến thỉnh đức Phật thuyết pháp.

Đối với đủ thứ căn lành đã nói ở trên, thảy đều sinh tâm tôn trọng, tuỳ thuận tất cả căn lành, nhẫn thọ mà tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đối với các căn lành đó, đều sinh tâm tuỳ thuận nhẫn chịu, thì rốt ráo vui mừng tin hiểu được kiên cố. Tự được an trụ, khiến cho họ cũng an trụ. Siêng tu không chấp trước. Tự tại tích tập, thành tựu chí nguyện khoái lạc thù thắng. Trụ cảnh giới của Như Lai, thế lực tăng trưởng, đều được tri kiến.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, đối với tất cả căn lành, đều sinh tâm tôn trọng, tuỳ thuận nhẫn chịu, thì trong tâm đặc biệt vui mừng, đắc được tâm tin hiểu kiên cố. Tự mình

đắc được sự an trụ, khiến cho người khác cũng đắc được sự an trụ. Siêng tu căn lành không có sự chấp trước. Tự tại tích tập tất cả căn lành, thành tựu chí nguyện và khoái lạc thù thắng. Trụ nơi cảnh giới của Như Lai, những thần thông thế lực càng ngày càng tăng trưởng, đều đắc được trí huệ chánh tri chánh kiến.

Đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vầy : Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thành tựu thân nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để thanh tịnh nghiệp lời nói của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để viên mãn ý nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền. Dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để phát khởi tinh tấn rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi đem tất cả căn lành hồi hướng như vầy, thì có sáu mươi mốt môn, trong mỗi môn, đều nhiếp pháp giới tự tại đức dụng. Hoặc là lý, hoặc là hạnh, hoặc là trí, hoặc là cảnh, hoặc là tự hành, hoặc là hoá sinh, hoặc là thể, hoặc là dụng, hoặc là nhân, hoặc là

quả, hoặc là người, hoặc là pháp, đều tổng nhiếp tất cả pháp, nên không thể theo nhau.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, không quái ngại, không thị phi, không thiện ác, không nghiệp báo, để thành tựu thân nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền, thân nghiệp thanh tịnh chẳng có giết hại, trộm cắp, dâm dục.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thanh tịnh nghiệp lời nói của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi, nghiệp lời nói thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để viên mãn ý nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có tham sân si, ý nghiệp thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, để phát khởi hạnh môn tinh tấn rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước, không ràng buộc, để đầy đủ âm thanh vô ngại môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền. Âm thanh đó rộng lớn, khắp cùng mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để đầy đủ môn Đà la ni thấy tất cả chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền. Luôn luôn thấy tất cả chư Phật trong mười phương.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu hiểu rõ tất cả âm thanh môn Đà la ni. Đồng tất cả âm, nói vô lượng pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu tất cả kiếp trụ môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền, khắp trong mười phương tu hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để đầy đủ âm thanh môn Đà la ni không chướng ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Đà la ni dịch là "tổng trì", tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Âm thanh đó rộng lớn, khắp cùng mười phương, ba ngàn thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để đầy đủ môn Đà la ni thấy tất cả chư Phật của Bồ Tát Phổ Hiền, thường thấy chư Phật trong mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu hiểu rõ tất cả âm thanh môn Đà la ni, đồng tất cả âm thanh, mà có thể diễn nói vô lượng pháp. Do đó :

"Phật dùng một tiếng diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu tất cả kiếp

trụ môn Đà la ni của Bồ Tát Phổ Hiền, khắp trong mười phương, tu hạnh của Bồ Tát tu.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của một chúng sinh, thị hiện tu tất cả hạnh Bồ Tát. Hết kiếp vị lai thường không gián đoạn. Như một thân chúng sinh, tất cả thân chúng sinh cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả chúng đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chư Phật, tu hạnh Bồ Tát.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong một môn thị hiện, trải quả bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, chẳng có cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ nhập.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong các thứ môn,

thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết môn, chẳng có cùng tận, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập. Thân đó hiện khắp ở trước tất cả chư Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của một chúng sinh, thị hiện tu tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu. Hết kiếp vị lai, thường tu hành như vậy, chẳng bao giờ gián đoạn. Như ở trong thân một chúng sinh là như thế, mà ở trong tất cả thân chúng sinh, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp trong chúng hội đạo tràng của mười phương chư Phật, thị hiện khắp ở trước chư Phật, tu tập hạnh môn của Bồ Tát tu, tích tập đủ thứ căn lành, để vì tất cả chúng sinh hồi hướng.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong một pháp giới, thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, cũng chẳng cùng tận. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập vào trong thần thông tự tại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong các thứ pháp môn, thị hiện trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, cũng chẳng cùng tận. Khiến cho tất cả chúng

sinh, đều được ngộ nhập vào trong thần thông tự tại, thân đó hiệp khắp ở trước mười phương chư Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong niệm niệm khiến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, trụ nơi trí thập lực, tâm không nhàm mỏi.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong tất cả thân chúng sinh, hiện tất cả thần thông tự tại của Phật, khiến cho tất cả chúng sinh trụ nơi hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong lời nói của mỗi một chúng sinh, làm lời nói tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, thảy đều trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của mỗi

một chúng sinh, khắp dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến cho mỗi chúng sinh đều tự cho rằng mình thành tựu thân Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dùng một bông hoa mà trang nghiêm tất cả mười phương thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong niệm niệm, khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, trụ nơi trí huệ thập lực của Phật, thời thời tinh tấn, tâm chẳng có mỏi nhàm.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong tất cả thân chúng sinh, thị hiện sức thần thông tự tại của mười phương chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong lời nói của mỗi một chúng sinh, làm lời nói của tất cả chúng sinh, để nói tất cả pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, thảy đều trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong thân của mỗi một chúng sinh, khắp dung nạp tất cả thân chúng sinh, khiến cho mỗi một chúng sinh cảm giác chính mình mau thành tựu thân Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dùng một đoá hoa sen, mà trang nghiêm khắp mười phương cõi nước của chư Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, vang ra âm thanh lớn, khắp cùng pháp giới, khắp tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, nhiếp thọ điều phục tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, ở trong niệm niệm, đều vào khắp tất cả thế giới. Dùng thần lực của Phật, theo niệm trang nghiêm.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, để thành tựu sức tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai những kiếp trụ, thường vào khắp tất cả thế giới, thị hiện ra đời để thành Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, phát ra âm thanh lớn, khắp cùng pháp giới, tất cả cõi nước chư Phật đều nghe được, nhiếp thọ được tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp thời gian, ở trong niệm niệm, khắp cùng tất cả thế giới. Dùng sức đại oai thần của Phật, tuỳ theo một niệm mà trang nghiêm tất cả cõi Phật trong mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, để thành tựu sức thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai những kiếp trụ, thường vào khắp trong tất cả thế giới, thị hiện ra thế gian để thành Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ

Hiền, một quang minh chiếu khắp hết cõi hư không tất cả thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, được vô lượng trí huệ, đủ tất cả thần thông, nói đủ thứ pháp.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, vào nơi Như Lai hết tất cả kiếp, không thể dò lường được thần thông trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, trụ hết pháp giới chỗ các đức Như Lai, dùng thần lực của Phật, tu tập tất cả các hạnh Bồ Tát, nghiệp thân miệng ý, chưa từng mệt mỏi.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Dùng một trí huệ quang minh, chiếu khắp hết cõi hư không tất cả thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Đắc được vô lượng trí huệ, đầy đủ tất cả thần thông biến hoá, có thể diễn nói đủ thứ pháp vô ngại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Vào nơi Như Lai hết tất cả kiếp, cũng không thể dò lường được thần thông trí huệ của Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Trụ hết pháp giới ở trong các đạo tràng của Như Lai, dùng sức thần thông của chư Phật, tu hành học tập tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu. Ba nghiệp thân miệng ý vĩnh viễn thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm, ưa nói các pháp, không bao giờ mệt mỏi.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, chẳng trái với nghĩa, chẳng phá hoại pháp, lời lẽ thanh tịnh, nhạo thuyết vô tận, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ sẽ được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, khi vào một pháp môn, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu bất khả tư nghì tất cả pháp môn. Như một pháp môn, tất cả pháp môn, cũng đều như vậy. Thông đạt

vô ngại, rốt ráo sẽ đắc được bậc nhất thiết trí.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu hạnh Phổ Hiền, nơi pháp tự tại, đến bờ bên kia trang nghiêm của Bồ Tát Phổ Hiền. Nơi mỗi mỗi cảnh giới, đều dùng nhất thiết trí quán sát ngộ nhập, mà nhất thiết trí cũng không hết được.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Không trái với nghĩa lý của các pháp, chẳng phá hoại thật tướng của các pháp. Lời lẽ diễn nói diệu pháp rất thanh tịnh. Nhạo thuyết các pháp, chẳng lúc nào hết được. Giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh sẽ đắc được vô thượng bồ đề của tất cả chư Phật mười phương.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Khi vào một pháp môn thì phóng ra vô lượng trí huệ quang minh, chiếu khắp bất tư nghì pháp môn. Như một pháp môn là như vậy, tất cả pháp môn cũng đều như vậy. Đối với tất cả pháp môn thông đạt chẳng có chướng ngại. Tương lai rốt ráo sẽ được bậc nhất thiết trí, tức là thành tựu quả Phật.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ

Hiền. Đối với tất cả các pháp, đắc được cảnh giới tự tại vô ngại, đến được bờ bên kia trang nghiêm của Bồ Tát Phổ Hiền. Đối với mỗi mỗi cảnh giới, đều dùng nhất thiết trí huệ để quán sát ngộ nhập, mà nhất thiết trí huệ chẳng khi nào hết được. Do đó có câu :

"Lấy chẳng hết, dùng chẳng cạn".

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, từ khi bắt đầu cho đến đời nầy, hết thuở vị lai, trụ hạnh Phổ Hiền, thường không ngừng nghỉ. Được nhất thiết trí, ngộ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chân thật. Nơi pháp rốt ráo chẳng có mê hoặc.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu nghiệp Phổ Hiền, phương tiện tự tại, được pháp quang minh. Nơi hạnh của các Bồ Tát tu hành, thấu rõ vô ngại.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được tất cả trí huệ phương tiện, biết tất cả phương tiện, đó là : Phương tiện vô lượng, phương tiện không nghĩ bàn, phương tiện Bồ Tát, phương tiện nhất thiết trí, phương

tiện tất cả Bồ Tát điều phục, phương tiện chuyển vô lượng pháp luân, phương tiện thời bất khả thuyết, phương tiện nói đủ thứ pháp, phương tiện không bờ mé không sợ hãi, phương tiện nói tất cả pháp không dư thừa.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, từ khi bắt đầu một đời, hết thuở vị lai, trụ nơi pháp môn đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thường tinh tấn không nghỉ ngơi. Đắc được nhất thiết trí huệ, ngộ hiểu bất khả thuyết bất khả thuyết pháp chân thật. Đối với tất cả các pháp, rốt ráo thấu suốt chẳng có chướng ngại. Dùng trí huệ Bát Nhã, chiếu soi các pháp thật tướng, chẳng khi nào mê hoặc.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành hạnh nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền tu, vừa phương tiện vừa tự tại, đắc được quang minh của các pháp. Đối với hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành, chiếu thấu tất cả chẳng có chướng ngại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được trí huệ tất cả phương tiện, biết tất cả pháp môn phương tiện, có mười thứ phương tiện :

1. Phương tiện chẳng có số lượng.
2. Phương tiện không thể nghĩ bàn.
3. Phương tiện Bồ Tát tu tất cả.
4. Phương tiện nhất thiết trí huệ.

5. Phương tiện tất cả Bồ Tát điều phục tất cả chúng sinh.

6. Phương tiện chuyển vô lượng bánh xe pháp không thối chuyển.

7. Phương tiện thời bất khả thuyết.

8. Phương tiện nói đủ thứ pháp.

9. Phương tiện không có bờ mé không sợ hãi.

10. Phương tiện nói tất cả pháp chẳng có dư thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, thành tựu nghiệp thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được đều hoan hỉ, không sinh phỉ báng, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển, rốt ráo thanh tịnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thanh tịnh, thấu rõ lời nói của tất cả chúng sinh. Tất cả lời lẽ đầy đủ trang nghiêm, khắp ứng chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thành tựu nghiệp thân thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được đều sinh tâm đại hoan hỉ, chẳng sinh tâm phỉ báng. Phát tâm đại bồ đề,

vĩnh viễn không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, rốt ráo đắc được thanh tịnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hành đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được trí huệ thanh tịnh, thấu rõ lời nói của tất cả chúng sinh. Tất cả lời lẽ đều đầy đủ trang nghiêm, ứng hoá khắp chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Phổ Hiền, lập chí nguyện thù thắng, đủ tâm thanh tịnh, được thần thông rộng lớn, trí huệ rộng lớn, đến khắp tất cả thế gian rộng lớn, cõi nước rộng lớn, chỗ chúng sinh rộng lớn, nói pháp rộng lớn của tất cả Như Lai nói, tạng trang nghiêm viên mãn rộng lớn.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, lập chí nguyện thù thắng, đầy đủ tâm trí thanh tịnh, đắc được thần thông rộng lớn, đắc được trí huệ rộng lớn. Đi đến khắp thế gian rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh; đi đến khắp cõi nước rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh; đến khắp chỗ chúng sinh rộng lớn, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Diễn nói pháp môn rộng lớn của tất cả Như Lai nói, tạng trang nghiêm viên mãn rộng lớn.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền. Được tất cả thân thanh tịnh của Phật. Tâm thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh, nhiếp công đức của Phật, trụ nơi cảnh giới của Phật, trí ấn chiếu khắp. Thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, khéo vào tất cả câu nghĩa khác biệt. Thị hiện sự tự tại rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu viên mãn hạnh nguyện hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được tất cả pháp thân thanh tịnh của Phật, tâm trí thanh tịnh, hiểu biết thanh tịnh. Nhiếp trì công đức của mười phương chư Phật, trụ nơi cảnh giới của Phật, ấn trí huệ chiếu khắp tất cả chúng sinh. Thị hiện nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát tu, khéo vào tất cả từng câu nghĩa lý khác biệt; thị hiện sức thần thông tự tại rộng lớn của chư Phật Bồ Tát, để giáo hoá tất cả chúng sinh, thị hiện thành Phật.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, siêng tu hạnh nguyện các căn của Bồ Tát Phổ Hiền. Được căn thông lợi. Căn điều thuận. Căn tất cả pháp tự tại.

Căn vô tận. Căn siêng tu tất cả căn lành. Căn tất cả cảnh giới của Phật bình đẳng. Căn đại tinh tấn thọ ký tất cả Bồ Tát không thối chuyển. Căn kim cang giới biết rõ tất cả Phật pháp. Căn kim cang diệm trí huệ quang minh chiếu của tất cả Như Lai. Căn tự tại phân biệt tất cả các căn. Căn an lập vô lượng chúng sinh nơi nhất thiết trí. Căn vô biên rộng lớn. Căn tất cả viên mãn. Căn thanh tịnh vô ngại.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, siêng tu đại hạnh đại nguyện các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, đắc được căn lành thông minh lanh lợi. Lại đắc được căn lành rất điều hoà và bình thuận. Lại đắc được căn lành tất cả các pháp nhậm vận tự tại. Lại đắc được căn lành không cùng tận. Căn siêng tu hết thảy tất cả căn lành. Lại đắc được cảnh giới của Phật, thần thông của Phật, bình đẳng của Phật, đủ thứ căn lành như vậy. Lại đắc được căn đại tinh tấn Phật thọ ký cho tất cả Bồ Tát không thối chuyển. Căn lành thấu rõ biết được tất cả chư Phật nói pháp kim cang. Căn phổ minh kim cang diệm, trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Căn lành nhậm vận tự tại có thể phân biệt được mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn. Căn lành có thể khiến cho tất cả chúng sinh, an lập nơi nhất thiết trí huệ. Lại đắc được căn lành rộng lớn vô biên. Lại đắc được căn lành tất cả đều viên mãn. Lại đắc được căn

lành thanh tịnh vô ngại, đem các thứ căn lành đó hồi hướng cho chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được tất cả thần lực của Bồ Tát. Đó là : Thần lực đại lực vô lượng rộng lớn. Thần lực trí huệ vô lượng tự tại. Thần lực không động thân hình mà hiện khắp tất cả cõi Phật. Thần lực tự tại vô ngại không gián đoạn. Thần lực nhiếp khắp tất cả cõi Phật để ở một chỗ. Thần lực một thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Thần lực giải thoát du hí vô ngại. Thần lực một niệm tự tại vô sở tác. Thần lực trụ không tánh không nương tựa. Thần lực an lập bất khả thuyết thế giới theo thứ tự trong một lỗ chân lông, đến các đạo tràng của chư Phật khắp pháp giới, chỉ bày các chúng sinh đều khiến được vào môn đại trí huệ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đắc được mười thứ thần thông lực của tất cả Bồ Tát gia trì, đó là :

1. Đắc được thần thông lực đại lực vô lượng rộng lớn.

2. Đắc được thần thông lực trí huệ tự tại vô lượng.

3. Đắc được thần thông lực không cần động thân hình, mà hiện khắp tất cả cõi Phật.

4. Đắc được thần thông lực nhậm vận tự tại viên dung vô ngại không gián đoạn.

5. Đắc được thần thông lực có thể đem tất cả cõi nước chư Phật, nhiếp tại một nơi.

6. Đắc được thần thông lực một thân hoá làm vô lượng thân, đầy khắp tất cả cõi Phật.

7. Đắc được thần thông lực thanh tịnh giải thoát viên mãn vô ngại, du hí ba cõi.

8. Đắc được thần thông lực một niệm nhậm vận tự tại không chỗ tạo tác.

9. Đắc được thần thông lực trụ nơi không tánh không nương tựa.

10. Đắc được thần thông lực an lập bất khả thuyết thế giới theo thứ tự trong một lỗ chân lông, có thể đến khắp đạo tràng của chư Phật trong pháp giới, chỉ bày cho tất cả chúng sinh, đều khiến cho được vào môn đại trí huệ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vào môn Phổ Hiền, sinh hạnh Bồ Tát. Dùng trí tự tại, trong khoảng một niệm, vào khắp vô lượng cõi nước chư Phật. Một thân dung thọ vô lượng cõi Phật. Được trí huệ trang nghiêm thanh tịnh cõi

Phật. Luôn dùng trí huệ, quán thấy vô biên các cõi nước chư Phật, vĩnh viễn không sinh khởi tâm nhị thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh phương tiện Phổ Hiền, vào cảnh giới trí huệ, sinh vào nhà Như Lai, trụ đạo Bồ Tát, đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng không nghĩ bàn. Hành vô lượng nguyện, chưa từng ngừng nghỉ. Biết rõ tất cả thế giới ba đời.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu pháp môn thanh tịnh Phổ Hiền. Nơi một đầu sợi lông bao dung tận hư không khắp pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi nước, đều khiến thấy rõ. Như một đầu sợi lông, khắp pháp giới cõi hư không, mỗi mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào trong hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát tu. Dùng trí huệ tự tại, trong khoảng một niệm, vào khắp mười phương tất cả cõi nước của chư Phật. Ở trong một thân, có

thể dung nạp vô lượng cõi nước chư Phật, đắc được trí huệ trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật trong mười phương. Thường dùng trí huệ chẳng có sự ràng buộc đó, quán thấy vô biên cõi nước chư Phật, vĩnh viễn không phát khởi tâm nhị thừa, chẳng thối thất tâm đại bồ đề.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh phương tiện của Bồ Tát Phổ Hiền, vào trong cảnh giới trí huệ, sinh vào nhà Như Lai, trụ đạo Bồ Tát. Đầy đủ bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng tâm thù thắng không thể nghĩ bàn, hành vô lượng nguyện rộng lớn, chưa từng ngừng nghỉ, biết rõ tất cả pháp giới ba đời.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu pháp môn thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Nơi một đầu sợi lông, có thể bao dung tận hư không khắp pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả cõi nước. Mỗi cõi nước, đều thấy rõ ràng. Như một đầu sợi lông như vậy, tận hư không khắp pháp giới, mỗi mỗi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu thâm tâm phương tiện Phổ Hiền. Ở trong một tâm niệm, hiện ra tâm niệm bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp của một chúng sinh, như vậy cho đến trong một niệm hiện ra ngần ấy kiếp tâm niệm của tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng Phổ Hiền. Ở trong một thân, đều bao dung tận pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thân, mà chúng sinh giới không tăng giảm. Như một thân, cho đến tất cả thân khắp cùng pháp giới, cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện phương tiện Phổ Hiền, xả lìa tất cả tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo, vào khắp tất cả cảnh giới của chư Phật, thường thấy pháp thân thanh tịnh của chư Phật đồng với cõi hư không, tướng tốt trang nghiêm, thần lực tự tại. Thường dùng tiếng vi diệu, khai thị diễn nói, vô ngại không dứt, khiến cho người nghe được, đều như pháp thọ trì. Nơi thân Như Lai, biết rõ không chỗ được.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu thâm tâm phương tiện đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một niệm, hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tâm niệm của một

chúng sinh, giống tình hình như vậy, cho đến trong một niệm hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp tâm niệm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào bậc phương tiện hạnh hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Ở trong một thân chúng sinh, đều dung nạp được tận pháp giới bất khả thuyết bất khả thuyết thân chúng sinh. Nhưng ở trong chúng sinh giới cũng chẳng tăng thêm, cũng chẳng giảm bớt. Như một thân chúng sinh như vậy, cho đến tất cả thân khắp cùng pháp giới, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện phương tiện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, xả lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy hiểu điên đảo, mà vào khắp trong cảnh giới của mười phương chư Phật. Thường thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật đồng với cõi hư không, tướng tốt rất trang nghiêm, thần lực nhậm vận tự tại. Thường dùng tiếng vi diệu, khai thị chúng sinh, diễn nói các pháp. Pháp môn viên dung, chẳng có mọi chướng ngại, cũng chẳng khi nào dứt. Khiến cho người nghe pháp, đều như pháp thọ trì. Đối với thân Phật, biết rõ không chỗ được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật, là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có chỗ nào mà không có, cho nên không chỗ được.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Bồ Tát. Ở trong một niệm, vào tất cả

thế giới. Đó là : Vào thế giới ngửa. Thế giới úp. Thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết lưới võng giăng bày mười phương tất cả mọi nơi. Dùng lưới nhân đà la phân biệt phương tiện, khắp phân biệt tất cả pháp giới. Đem đủ thứ thế giới, vào một thế giới. Đem bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới, vào một thế giới. Đem tất cả pháp giới an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới. Đem tất cả cõi hư không an lập vô lượng thế giới, vào một thế giới. Mà cũng không hoại tướng an lập, đều khiến cho thấy rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, trụ nơi bậc Bồ Tát. Ở trong một niệm, vào khắp tất cả thế giới mười phương, tức là :

1. Vào thế giới ngửa.

2. Vào thế giới úp.

3. Vào thế giới rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết lưới võng giăng bày mười phương tất cả mọi nơi.

4. Dùng lưới Nhân đà la phân biệt phương tiện, khắp phân biệt tất cả thế giới.

5. Đem đủ thứ thế giới vào trong một thế giới.

6. Đem bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vào trong một thế giới.

7. Đem tất cả thế giới an lập vô lượng thế giới, vào trong một thế giới.

8. Đem tất cả cõi hư không an lập vô lượng thế giới, vào trong một thế giới, song, tự thể của mỗi mỗi thế giới vẫn tồn tại, không bị phá hoại, hoặc bị huỷ hoại. Cho nên nói không hoại tướng an lập, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch thấy được sự tồn tại của mỗi thế giới.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, được Phật quán đảnh. Ở trong một niệm, vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn an trụ các hạnh trí báu, đều biết rõ tất cả các tưởng. Đó là : Tưởng về chúng sinh. Tưởng về pháp. Tưởng về cõi. Tưởng về phương hướng. Tưởng về Phật. Tưởng về thế gian. Tưởng về nghiệp. Tưởng về hạnh. Tưởng về giới. Tưởng về hiểu biết. Tưởng về căn. Tưởng về thời. Tưởng về trì. Tưởng phiền não. Tưởng thanh tịnh. Tưởng thành thục. Tưởng thấy Phật. Tưởng chuyển pháp luân. Tưởng nghe pháp hiểu rõ. Tưởng điều phục. Tưởng vô lượng. Tưởng xuất ly. Tưởng đủ thứ bậc. Tưởng vô lượng bậc.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được mười phương chư Phật dùng nước cam lồ quán đảnh, thọ bậc Pháp Vương. Ở trong một niệm, vào bậc phương tiện, thành tựu viên mãn an trụ tất cả hạnh trí huệ báu, hoàn toàn thấu hiểu tất cả quan niệm, hi cầu các vọng tưởng, các quan niệm về : Chúng sinh, pháp, cõi nước, phương vị, Phật, sáu căn, thời gian, thọ trì, phiền não, thanh tịnh, tu hành thành công, hi vọng thấy Phật, chuyển bánh xe pháp, và quan niệm nghe pháp hiểu biết rõ, điều phục thân tâm, chúng sinh, quan niệm về vô lượng, xuất ly, đủ thứ bậc Phật, bậc Bồ Tát, vô lượng bậc.

Tưởng Bồ Tát biết rõ. Tưởng Bồ Tát tu tập. Tưởng Bồ Tát tam muội. Tưởng khởi Bồ Tát tam muội. Tưởng Bồ Tát thành. Tưởng Bồ Tát hoại. Tưởng Bồ Tát diệt. Tưởng Bồ Tát sinh. Tưởng Bồ Tát giải thoát. Tưởng Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ trì. Tưởng Bồ Tát cảnh giới. Tưởng kiếp thành hoại. Tưởng sáng, tưởng tối, tưởng ngày, tưởng đêm. Tưởng nửa tháng, một tháng, một giờ, một năm, thay đổi. Tưởng đi, tưởng đến, tưởng đứng, tưởng ngồi, tưởng ngủ, tưởng thức, các tưởng như vậy. Ở trong một niệm, thảy đều biết rõ, mà lìa tất

cả tưởng, chẳng có sự phân biệt. Dứt trừ tất cả chướng, không chỗ chấp trước. Tất cả trí huệ của Phật, sung mãn trong tâm. Tất cả Phật pháp nuôi lớn căn lành, cùng đồng một thân với các Như Lai, được tất cả chư Phật nhiếp thọ, lìa cấu bẩn được thanh tịnh. Theo tu học tất cả Phật pháp, đến được bờ bên kia.

Các quan niệm : Sự biết, tu hành, tam muội, khởi tam muội của Bồ Tát và các quan niệm thành, hoại, diệt, sinh của Bồ Tát. Các quan niệm giải thoát, tự tại, trụ trì, cảnh giới của Bồ Tát. Quan niệm về kiếp thành, hoại, của tất cả thế giới, quán phân biệt về sáng, tối, ngày, đêm. Quan niệm về sự biến hoá nửa tháng, một tháng, một mùa, một năm. Cùng với sự quan niệm đi, đến, đứng, ngồi, ngủ, thức .v.v... Đủ thức các quan niệm như vậy, tâm phân biệt với năm mươi hai thứ tâm niệm, Bồ Tát ở trong một niệm, thảy đều thấu rõ, mà lìa khỏi tất cả các quan niệm, chẳng sinh tâm phân biệt, dứt trừ tất cả sự chướng ngại quan niệm sinh ra, không hề chấp trước. Tất cả trí huệ của Phật tràn đầy trong tâm, tất cả Phật pháp nuôi lớn căn lành của Ngài, do đó cùng đồng một thân với các Như Lai, được tất cả chư Phật nhiếp thọ, lìa cấu bẩn được thanh tịnh, đối với tất cả Phật pháp tuỳ hỉ tu hành, học tập, đến được bờ bên kia.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh tu

hạnh Phổ Hiền, sinh đại trí huệ báu. Ở trong mỗi một niệm, biết vô lượng tâm. Tuỳ theo sự y chỉ. Tuỳ theo tâm phân biệt. Tuỳ theo giống tánh. Tuỳ theo chỗ làm. Tuỳ theo nghiệp dụng. Tuỳ theo tướng trạng. Tuỳ theo tư giác. Đủ thứ sự khác nhau, thảy đều thấy rõ.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện trí báu Phổ Hiền. Ở trong một xứ, biết vô lượng bất khả thuyết xứ. Như tại một xứ, tất cả xứ cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, sinh ra đại trí huệ báu. Ở trong tâm mỗi chúng sinh, biết vô lượng tâm chúng sinh. Tuỳ theo tâm y chỉ của tất cả chúng sinh, tuỳ theo tâm phân biệt của tất cả chúng sinh, tuỳ theo giống tánh của tất cả chúng sinh, tuỳ theo chỗ làm của tất cả chúng sinh, cho đến tuỳ theo nghiệp dụng, tướng trạng, tư giác của tất cả chúng sinh, tuỳ nhiên có đủ thứ cảnh giới khác nhau, nhưng thảy đều thấy rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, thành tựu đại nguyện trí huệ báu của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một xứ, biết được vô lượng

bất khả thuyết bất khả thuyết xứ. Tại một xứ tình hình như vậy, ở trong tất cả xứ, cũng đều như thế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập bậc hạnh nghiệp trí Phổ Hiền. Ở trong một nghiệp, biết được vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp. Mỗi nghiệp đó, do đủ thứ duyên tạo ra, thấy biết rõ ràng. Như nơi một nghiệp, tất cả nghiệp cũng đều như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập trí huệ biết các pháp của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một pháp, biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Ở trong tất cả pháp mà biết một pháp. Các pháp như vậy, thảy đều khác biệt, chẳng có chướng ngại, không trái không chấp trước.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập bậc hạnh nghiệp trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một nghiệp, biết được vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp. Mỗi một nghiệp đều do đủ thứ nhân duyên tạo thành, đều thấy biết rõ ràng. Như

tình hình một thứ nghiệp như vậy, tất cả nghiệp cũng đều tình hình như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập trí huệ biết các pháp của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một pháp, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết pháp; ở trong tất cả pháp, biết được một pháp. Các pháp như vậy, thảy đều khác biệt, nhưng chẳng có mọi sự chướng ngại nào, cũng chẳng trái, cũng chẳng chấp trước.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh Bồ Tát, được đầy đủ căn tai vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một tiếng nói, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng nói, vô lượng vô biên đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng chấp trước. Như nơi một tiếng nói, nơi tất cả tiếng nói, cũng đều như vậy.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ trong hạnh môn của Bồ Tát tu, đắc được đầy đủ căn tai không chướng ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong một tiếng nói, biết được bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng nói. Như ở trong một tiếng nói tình hình như vậy, ở trong tất cả tiếng nói cũng đều tình hình như vậy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu trí huệ Phổ Hiền, khởi

hạnh Phổ Hiền, trụ bậc Phổ Hiền. Ở trong mỗi một pháp, diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp, pháp đó rộng lớn, đủ thứ sự khác biệt, giáo hoá nhiếp thọ, không thể nghĩ bàn. Phương tiện tương ưng, nơi vô lượng thời, nơi tất cả thời, tuỳ theo sự ưa thích, hiểu biết của các chúng sinh, tuỳ theo căn tánh, tuỳ theo thời, dùng âm thanh của Phật mà vì họ nói pháp. Dùng một diệu âm, khiến cho bất khả thuyết đạo tràng chúng hội vô lượng chúng sinh, thảy đều hoan hỉ. Chỗ của một Như Lai, vô lượng Bồ Tát, tràn đầy pháp giới, lập chí thù thắng, sinh sự thấy rộng lớn, rốt ráo biết rõ tất cả các hạnh. Trụ bậc Phổ Hiền, tuỳ chỗ thuyết pháp, ở trong niệm niệm, đều được chứng nhập. Trong khoảng một sát-na, tăng trưởng vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết đại trí huệ. Hết kiếp vị lai, diễn nói như vậy, nơi tất cả cõi, tu tập hạnh rộng lớn đồng hư không, thành tựu viên mãn.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, sinh khởi đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, trụ bậc Đẳng Giác của Bồ Tát Phổ Hiền. Ở trong mỗi một pháp, có thể diễn nói bất khả thuyết bất khả thuyết pháp. Ở trong một pháp diễn nói vô lượng pháp, vô lượng pháp chẳng trái với một pháp. Do đó : "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đạo lý vô lượng và một, là hai mà chẳng hai.

Pháp môn nầy rất rộng lớn lại rất nhỏ, có đủ thứ sự khác biệt, giáo hoá tất cả chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, không thể nghĩ bàn, phương tiện tương ưng. Trong vô lượng thời, tất cả thời, tức là chẳng có sự phân biệt giữa thời gian và không gian, tuỳ thuận tất cả chúng sinh, theo sự nguyện vọng của họ. Tuỳ theo căn tánh của tất cả chúng sinh, tuỳ theo tất cả thời gian, dùng pháp phương tiện tương ưng, giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng âm thanh của Phật mà vì họ nói pháp. Dùng một diệu âm không nghĩ bàn, khiến cho bất khả thuyết chúng hội đạo tràng, vô lượng chúng sinh, thảy đều đại hoan hỉ. Ở trong đạo tràng của một vị Phật, có vô lượng Bồ Tát, đầy dẫy pháp giới. Lập chí nguyện thù thắng, sinh kiến giải rộng lớn, rốt ráo biết rõ pháp môn trong tất cả các hạnh. Trong khoảng một sát-na, tăng trưởng vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết đại trí huệ. Hết kiếp thuở vị lai, như vậy vì tất cả chúng sinh nói pháp. Trong cõi nước của tất cả chư Phật, tu tập hạnh môn rộng lớn vô biên, pháp môn đồng với tận hư không khắp pháp giới. Đắc được sự thành tựu, viên mãn, đến được trình độ không thiếu không thừa.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh môn các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu vua đại hạnh. Ở trong mỗi một căn, đều biết rõ vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích, cảnh giới không thể nghĩ bàn sinh ra diệu hạnh.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập hạnh môn tất cả các căn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu vua đại hạnh. Ở trong mỗi một căn, thảy đều biết rõ vô lượng các căn, vô lượng tâm ưa thích. Đắc được cảnh giới không thể nghĩ bàn, sinh ra tất cả diệu hạnh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ hạnh tâm đại hồi hướng Phổ Hiền, đắc được : Trí sắc rất vi tế. Trí thân rất vi tế. Trí cõi rất vi tế. Trí kiếp rất vi tế. Trí thế giới rất vi tế. Trí phương hướng rất vi tế. Trí thời gian rất vi tế. Trí số mục rất vi tế. Trí nghiệp báo rất vi tế. Trí thanh tịnh rất vi tế. Các trí vi tế như vậy, ở trong một niệm, đều biết rõ được, mà tâm không sợ hãi, tâm không mê hoặc, không tán loạn, không ô trược, không hạ liệt, tâm đó chuyên nhất, tâm

khéo vào định vắng lặng, tâm khéo phân biệt, tâm khéo an trụ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi tâm hạnh nguyện đại hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền, đắc được mười trí huệ rất vi tế, mới được thấu rõ thanh tịnh.

1. Được trí huệ tất cả sắc rất vi tế.
2. Được trí huệ tất cả thân rất vi tế.
3. Được trí huệ tất cả cõi rất vi tế.
4. Được trí huệ tất cả kiếp rất vi tế.
5. Được trí huệ tất cả thế giới rất vi tế.
6. Được trí huệ tất cả phương hướng rất vi tế.
7. Được trí huệ tất cả thời gian rất vi tế.
8. Được trí huệ tất cả số mục rất vi tế.
9. Được trí huệ tất cả nghiệp báo rất vi tế.
10. Được trí huệ tất cả thanh tịnh rất vi tế.

Tất cả những sự vi tế như vậy, ở trong một niệm, hoàn toàn thấu rõ thanh tịnh, biết rồi, tâm chẳng sinh sợ hãi và sự mê hoặc, cũng chẳng tán loạn, cũng chẳng điên đảo, cũng chẳng ô trược, cũng không hạ liệt. Tâm đó chuyên nhất, vì trí huệ rất vi tế. Tâm đó khéo vào định vắng lặng, tâm đó khéo phân biệt rất vi tế, tâm đó khéo an trụ cảnh giới rất vi tế.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, trụ nơi trí huệ của Bồ Tát, tu hạnh Phổ Hiền, chẳng có mệt mỏi. Biết được : Tất cả chúng sinh thú hướng

rất vi tế. Chúng sinh chết rất vi tế. Chúng sinh sinh ra rất vi tế. Chúng sinh trụ rất vi tế. Chúng sinh xứ sở rất vi tế. Chúng sinh phẩm loại rất vi tế. Chúng sinh cảnh giới rất vi tế. Chúng sinh hạnh rất vi tế. Chúng sinh thủ lấy rất vi tế. Chúng sinh phan duyên rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, ở trong một niệm thảy đều biết rõ.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, trụ trong trí huệ của Bồ Tát tu, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, chẳng có lúc nào mệt mỏi. Biết được mười thứ rất vi tế của tất cả chúng sinh, mới minh bạch được những tình hình đó. Dưới đây là mười thứ rất vi tế :

1. Biết được sự thú hướng rất vi tế của tất cả chúng sinh.
2. Biết được sự chết rất vi tế của tất cả chúng sinh.
3. Biết được sự sinh ra rất vi tế của tất cả chúng sinh.
4. Biết được nơi trụ xứ rất vi tế của tất cả chúng sinh.
5. Biết được xứ sở rất vi tế của tất cả chúng sinh.
6. Biết được hết thảy phẩm loại rất vi tế của tất cả chúng sinh.
7. Biết được cảnh giới rất vi tế của tất cả chúng sinh.
8. Biết được hạnh rất vi tế của tất cả chúng sinh.
9. Biết được sự thủ lấy rất vi tế của tất cả chúng sinh.

10. Biết được sự phan duyên rất vi tế của tất cả chúng sinh.

Tất cả những sự rất vi tế như vậy, ở trong một niệm, Bồ Tát thảy đều biết rõ ràng thanh tịnh, chẳng có gì mà không biết. Bồ Tát tu sáu độ vạn hạnh, chứng được mắt trí huệ, quán khắp tâm tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, lập chí nguyện thâm sâu, tu hạnh Phổ Hiền. Biết được : Tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, vì tất cả chúng sinh tu hạnh Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát trụ xứ rất vi tế. Bồ Tát thần thông rất vi tế. Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát pháp quang minh rất vi tế. Bồ Tát mắt thanh tịnh rất vi tế. Bồ Tát thành tựu tâm thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả Như Lai rất vi tế. Bồ Tát trí huệ Đà la ni môn rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng sự không sợ hãi, có tất cả biện tài diễn nói rất vi tế. Bồ Tát có vô lượng tướng tam muội rất vi tế. Bồ Tát thấy tất cả trí huệ tam muội của Phật rất vi tế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, lập chí nguyện thâm sâu, được khoái lạc không gì bằng, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Phải có trí huệ hai mươi mốt thứ rất vi tế của Bồ Tát, mới minh bạch biết được cảnh giới nầy.

1. Biết được tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà tu hạnh của Bồ Tát tu, rất vi tế.

2. Biết được xứ sở của tất cả Bồ Tát ở rất vi tế.

3. Biết được thần thông diệu dụng của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

4. Biết được tất cả Bồ Tát du hành vô lượng cõi Phật rất vi tế.

5. Biết được pháp tu của tất cả Bồ Tát, đắc được trí huệ quang minh rất vi tế.

6. Biết được tất cả Bồ Tát đắc được mắt trí huệ thanh tịnh rất vi tế.

7. Biết được tất cả Bồ Tát thành tựu tâm thù thắng rất vi tế.

8. Biết được tất cả Bồ Tát đến đạo tràng chúng hội của mười phương chư Phật rất vi tế.

9. Biết được tất cả Bồ Tát đắc được trí huệ pháp môn tổng trì rất vi tế.

10. Biết được lời nói của tất cả Bồ Tát vô lượng sự không sợ hãi, có trí huệ biện tài vô ngại, diễn nói diệu pháp rất vi tế.

11. Biết được vô lượng tướng tam muội chánh định chánh thọ của tất cả Bồ Tát tu, rất vi tế.

12. Biết được tất cả Bồ Tát thấy tất cả trí huệ tam muội của chư Phật, rất vi tế.

Bồ Tát trí huệ tam muội thâm sâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội đại trang nghiêm rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội pháp giới rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội thần thông đại tự tại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội hết thuở vị lai trụ trì hạnh rộng lớn rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra vô lượng sự khác biệt rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội sinh ra ở trước tất cả chư Phật, siêng tu cúng dường luôn không xả lìa rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội tu hành tất cả thâm sâu rộng lớn không chướng không ngại rất vi tế. Bồ Tát trí huệ tam muội lìa che chướng, được bậc nhất thiết trí rốt ráo, trụ trì bậc hạnh trí, bậc đại thần thông, bậc quyết định nghĩa lý, rất vi tế. Tất cả những sự rất vi tế như vậy, thảy đều biết rõ.

13. Biết được trí huệ tam muội thâm sâu của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

14. Biết được trí huệ tam muội đại trang nghiêm của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

15. Biết được trí huệ tam muội pháp giới của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

16. Biết được trí huệ tam muội thần thông đại tự tại của tất cả Bồ Tát rất vi tế.

17. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát, hết thuở vị lai, tu hạnh trụ trì rộng lớn, rất vi tế.

18. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát sinh ra vô lượng sự khác biệt rất vi tế.

19. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát sinh ra ở trước tất cả chư Phật, siêng tu hạnh cúng dường chư Phật, thường không không xả lìa rất vi tế.

20. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát tu hành tất cả thâm sâu rộng lớn tối cao, chẳng có sự chướng ngại rất vi tế.

21. Biết được trí huệ tam muội của tất cả Bồ Tát được bậc nhất thiết trí rốt ráo, bậc trụ trì tu hành trí huệ, bậc đại thần thông trí huệ, bậc quyết định tất cả nghĩa lý, trừ khử sự che chướng rất vi tế.

Tất cả những sự rất vi tế như vậy, Bồ Tát đều biết được, hoàn toàn thấu rõ triệt để những cảnh giới nầy.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước ràng buộc, tu tập hạnh Phổ Hiền. Đều biết : Bồ Tát trí huệ an lập rất vi tế. Bậc Bồ Tát rất vi tế. Bồ Tát vô lượng hạnh rất vi tế. Bồ Tát sinh ra hồi hướng rất vi tế. Bồ Tát được tất cả Phật tạng rất vi tế. Bồ Tát quán sát trí rất vi tế. Bồ Tát thần thông nguyện lực rất vi tế. Bồ Tát diễn nói tam muội rất vi tế. Bồ Tát tự tại phương tiện rất vi tế. Bồ

Tát ấn rất vi tế. Bồ Tát một đời bổ xứ rất vi tế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh không có sự chấp trước ràng buộc, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Biết được : Trí huệ của tất cả Bồ Tát có bốn mươi mốt thứ rất vi tế, tức là :

1. Trí huệ của Bồ Tát an lập cảnh giới rất vi tế.
2. Bậc Bồ Tát rất vi tế.
3. Bồ Tát tu vô lượng hạnh rất vi tế.
4. Bồ Tát sinh ra hồi hướng rất vi tế.
5. Bồ Tát được tất cả Phật tạng, nói tất cả pháp rất vi tế.
6. Trí huệ diệu quán sát của Bồ Tát rất vi tế.
7. Bồ Tát có đủ thần thông và nguyện lực rất vi tế.
8. Bồ Tát diễn nói chánh định chánh thọ rất vi tế.
9. Sức phương tiện nhậm vận tự tại của Bồ Tát rất vi tế.
10. Bồ Tát ấn chứng tất cả pháp môn rất vi tế.
11. Bồ Tát một đời bổ xứ, tức hậu bổ Phật vị, rất vi tế.

Có trí huệ rất vi tế như vậy, mới nhận thức được cảnh giới nầy.

Bồ Tát sinh về trời Đâu Suất rất vi tế. Bồ Tát trụ ở cung trời rất vi tế. Bồ Tát nghiêm tịnh cõi Phật rất vi tế. Bồ Tát quán sát trong cõi người rất vi tế. Bồ Tát phóng đại quang minh rất vi tế. Bồ Tát chủng tộc thù thắng rất vi tế. Bồ Tát đạo tràng chúng hội rất vi tế. Bồ Tát khắp tất cả thế giới thọ

sinh rất vi tế. Bồ Tát nơi một thân thị hiện tất cả thân mạng chung rất vi tế. Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát trụ thai mẹ rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tự tại thị hiện tất cả đạo tràng chúng hội trong pháp giới rất vi tế. Bồ Tát ở trong thai mẹ tất cả thần lực của Phật rất vi tế.

12. Cảnh giới Bồ Tát sinh ở nội viện cung trời Đâu Suất rất vi tế.

13. Lúc Bồ Tát trụ ở cung trời Đầu Suất rất vi tế.

14. Bồ Tát trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật trong mười phương rất vi tế.

15. Bồ Tát quán sát trong cõi người rất vi tế.

16. Bồ Tát phóng trí huệ đại quang minh rất vi tế.

17. Chủng tộc của Bồ Tát thù thắng, đặc biệc cao quý, rất vi tế.

18. Đạo tràng chúng hội của Bồ Tát rất vi tế.

19. Bồ Tát khắp tất cả thế giới thọ sinh, rất vi tế.

20. Bồ Tát nơi một thân có thể thị hiện tất cả thân mạng chung, rất vi tế.

21. Lúc Bồ Tát vào thai mẹ rất vi tế.

22. Lúc Bồ Tát trụ trong thai mẹ rất vi tế.

23. Bồ Tát ở trong thai mẹ, tự tại thị hiện tất cả đạo tràng chúng hội trong pháp giới, rất vi tế.

24. Bồ Tát ở trong thai mẹ, thị hiện sức thần thông của tất cả chư Phật, rất vi tế.

Phải có trí huệ rất vi tế, mới minh bạch được cảnh giới tám tướng thành đạo nầy.

Bồ Tát thị hiện việc sống lâu rất vi tế. Bồ Tát trí huệ thị hiện sư tử đi bảy bước rất vi tế. Bồ Tát trí huệ phương tiện khéo léo thị hiện nơi vương cung rất vi tế. Bồ Tát xuất gia tu hạnh điều phục rất vi tế. Bồ Tát ngồi ở dưới cội bồ đề đạo tràng rất vi tế. Bồ Tát phá tan chúng ma quân, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất vi tế. Như Lai ngồi toà bồ đề, phóng đại quang minh, chiếu mười phương thế giới rất vi tế. Như Lai thị hiện vô lượng thần biến rất vi tế. Như Lai sư tử hống đại Niết Bàn rất vi tế. Như Lai điều phục tất cả chúng sinh mà không chỗ ngại rất vi tế.

25. Bồ Tát thị hiện việc sống lâu rất vi tế.

26. Bồ Tát thị hiện sư tử đi bảy bước, tay trái chỉ trời, tay phải chỉ đất : "Trên trời dưới nhân gian, ta tôn quý nhất", rất vi tế.

27. Bồ Tát trí huệ phương tiện khéo léo thị hiện nơi hoàng cung, rất vi tế.

28. Bồ Tát xuất gia tu đạo, tu hạnh hàng phục chúng sinh, rất vi tế.

29. Bồ Tát ngồi ở dưới cội bồ đề đạo tràng, rất vi tế.

30. Bồ Tát hàng phục ma nữ, phá tan ma quân, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất vi tế.

31. Như Lai ngồi pháp toà bồ đề, phóng đại quang minh, chiếu soi mười phương thế giới, rất vi tế.

32. Như Lai thị hiện vô lượng thần thông biến hoá, rất vi tế.

33. Như Lai sư tử hống, chuyển bánh xe pháp, vào đại Niết Bàn, rất vi tế.

34. Như Lai hàng phục tất cả chúng sinh, chẳng có chướng ngại, rất vi tế.

Phải có trí huệ vi tế như vậy, mới minh bạch thanh tịnh rõ ràng.

Sức tự tại không nghĩ bàn của Như Lai, tâm bồ đề như kim cang rất vi tế. Như Lai hộ niệm khắp tất cả cảnh giới thế gian rất vi tế. Như Lai ở trong khắp tất cả thế giới làm Phật sự, hết kiếp thuở vị lai mà không ngừng nghỉ rất vi tế. Thần lực của Như Lai khắp cùng pháp giới rất vi tế. Như Lai ở trong tận cõi hư không tất cả thế giới, khắp hiện thành Phật, điều phục chúng sinh rất vi tế. Như Lai nơi một thân Phật, hiện vô lượng thân Phật rất vi tế. Như Lai ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, đều ngự đạo tràng trí huệ tự tại rất vi tế.

35. Sức tự tại không nghĩ bàn của Như Lai, tâm bồ đề giống như kim cang, rất vi tế.

36. Như Lai khắp hộ niệm tất cả cảnh giới thế gian, rất vi tế.

37. Như Lai ở trong khắp tất cả thế giới, làm đại Phật sự, hết kiếp thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ, rất vi tế.

38. Sức thần thông vô ngại của Như Lai, khắp cùng pháp giới, rất vi tế.

39. Như Lai ở trong tận cõi hư không tất cả thế giới, đều hiện thành Phật, điều phục chúng sinh, rất vi tế.

40. Như Lai ở trong một thân Phật, hiện ra vô lượng thân Phật, rất vi tế.

41. Như Lai ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, thường ngự đạo tràng, trí huệ tự tại, rất vi tế.

Tất cả sự vi tế như vậy, thảy đều biết rõ, thành tựu thanh tịnh, thị hiện khắp tất cả thế gian. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng trí huệ, viên mãn không thối chuyển. Phương tiện khéo léo, tu hạnh Bồ Tát, chẳng có ngừng nghỉ, thành tựu bậc hồi hướng của Phổ Hiền. Đầy đủ tất cả công đức của Như Lai, vĩnh viễn không nhàm bỏ hạnh Bồ Tát. Sinh ra cảnh giới Bồ Tát hiện tiền. Vô lượng phương tiện thảy đều thanh tịnh, muốn an ổn khắp tất cả chúng sinh. Tu hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc đại oai đức của Bồ Tát, đắc được tâm vui

thích của các Bồ Tát, được môn hồi hướng của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sinh ra các công đức tạng pháp giới.

Như vật tất cả những sự vi tế như đã nói, Bồ Tát hoàn toàn biết rõ, thành tựu thanh tịnh, thị hiện khắp tất cả thế gian. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng đại trí huệ, đặc biệt viên mãn, không thối chuyển. Phương tiện khéo léo, tu hạnh của Bồ Tát tu, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Thành tựu bậc hồi hướng của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ tất cả công đức của chư Phật, vĩnh viễn không nhàm bỏ hạnh của Bồ Tát tu. Sinh ra cảnh giới Bồ Tát hiện tiền. Vô lượng phương tiện, thảy đều thanh tịnh, an ổn khắp tất cả chúng sinh. Tu hành hạnh Bồ Tát, thành tựu bậc đại oai đức của Bồ Tát, đắc được tất cả tâm vui thích của Bồ Tát, được pháp môn hồi hướng của Bồ Tát Kim Cang Tràng, sinh ra tất cả các tạng công đức pháp giới.

Thường được chư Phật hộ niệm, nhập vào các pháp môn thâm diệu của Bồ Tát. Diễn nói tất cả nghĩa chân thật. Nơi pháp khéo léo không sai trái. Khởi thệ nguyện lớn không bỏ chúng sinh. Ở trong một niệm, biết hết tất cả cảnh giới tạng tâm địa, hay chẳng phải tâm địa. Nơi chỗ chẳng phải tâm, thị hiện sinh nơi tâm, xa lìa lời nói, an trụ trí huệ, đồng hạnh với các Bồ

Tát thực hành. Dùng sức tự tại, thị hiện thành Phật đạo. Hết thuở vị lai, thường không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh thế gian kiếp số vọng tưởng lời nói kiến lập, thần thông nguyện lực, thảy đều thị hiện.

Thường được mười phương chư Phật gia trì hộ niệm, mà vào được tất cả pháp môn thâm diệu của Bồ Tát, diễn nói tất cả nghĩa lý chân thật. Đối với tất cả các pháp, phương tiện khéo léo, chẳng trái với đạo lý của pháp. Phát khởi thệ nguyện lớn, không xả bỏ tất cả chúng sinh, có thể ở trong một niệm, biết hết tất cả cảnh giới tạng tâm địa của chúng sinh hay chẳng phải tâm địa. Nơi chỗ chẳng phải tâm (chúng sinh vô tình), thị hiện sinh nơi tâm, đó là đạo lý chân không sinh diệu hữu. Xa lìa tất cả mọi lời nói, an trụ ở trong trí huệ, đồng hạnh với tất cả Bồ Tát thực hành. Dùng sức thần thông tự tại, thị hiện thành Phật đạo, hết thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ. Tất cả chúng sinh thế gian, kiếp số, vọng tưởng, lời nói kiến lập, thần thông và nguyện lực, thảy đều thị hiện.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền. Đắc được trí rất vi tế biết rõ tất cả chúng sinh giới, đó là : Trí rất vi tế phân biệt được chúng sinh giới. Trí rất vi tế hiểu được lời nói của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết sự

chấp trước của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được dị loại của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được đồng loại của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng thú hướng của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được chỗ làm đủ thứ sự phân biệt không nghĩ bàn của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng tạp nhiễm của chúng sinh giới. Trí rất vi tế biết được vô lượng thanh tịnh của chúng sinh giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập pháp môn đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được chín loại trí huệ rất vi tế của chúng sinh giới, mới có thể thấu hiểu được :

1. Chúng sinh giới tức là chín pháp giới. Pháp giới Bồ Tát, pháp giới Duyên Giác, pháp giới Thanh Văn, pháp giới trời, pháp giới người, pháp giới A tu la, pháp giới súc sinh, pháp giới ngạ quỷ, pháp giới địa ngục. Chúng sinh chín pháp giới nầy, có đủ thứ sự phân biệt khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt được rõ ràng, bằng không thì chẳng có cách gì phân biệt được rõ ràng.

2. Chúng sinh của chúng sinh giới, mỗi chúng sinh giới đều có lời nói khác nhau, có rất nhiều sự phân biệt, ví dụ đơn giản như loài người, có rất nhiều thứ tiếng nói, văn tự khác nhau, như Trung Quốc, ngoài tiếng quốc ngữ ra, còn có rất nhiều tiếng nói địa phương. Tiếng nói của các

chúng sinh giới, nói không hết được, cho nên phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu được lời nói của chúng sinh giới.

3. Chúng sinh của chúng sinh giới, mỗi chúng sinh giới đều có sự chấp trước của họ. Nếu chẳng có sự chấp trước thì sẽ được giải thoát. Bồ Tát trong pháp giới của Bồ Tát, còn có một phần chấp trước sinh tướng vô minh, hà huống là chúng sinh khác trong tám pháp giới khác, bất quá khác nhau mà thôi. Nếu muốn biết chúng sinh chín pháp giới, tại sao có sự chấp trước ? chỉ có đắc được trí huệ rất vi tế, mới thấu hiểu được rõ ràng.

4. Có chúng sinh dị loại trong chúng sinh giới, có đủ thứ loài khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế, mới minh bạch biết được.

5. Có chúng sinh đồng loại trong chúng sinh giới, tuy là đồng loại, nhưng cũng có đủ thứ chủng tộc khác nhau, phải có trí huệ rất vi tế mới minh bạch biết được.

6. Chín pháp giới chúng sinh của chúng sinh giới, đều có con đường thú hướng khác nhau, ví như Bồ Tát hướng về Bồ Tát đạo, cho đến chúng sinh địa ngục hướng về con đường địa ngục. Con đường thú hướng của họ khác nhau, đó là do tiền nhân hậu quả chiêu cảm ra, phải có trí huệ rất vi tế mới phân tích rõ ràng được.

7. Trong chúng sinh giới, mỗi loài chúng sinh, đều có đủ thứ việc làm khác nhau không thể nghĩ bàn. Mỗi chúng sinh cũng có việc làm khác nhau không thể nghĩ bàn, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân tích rõ ràng được.

8. Trong chúng sinh giới, mỗi loài chúng sinh, có quả báo của mỗi loài. Do nghiệp cảm khác nhau, cho nên trồng nhân thanh tịnh, thì được quả thanh tịnh; trồng nhân nhiễm ô, thì được quả nhiễm ô. Thứ nghiệp thiện ác hỗn

tạp nầy, có lúc trong nghiệp thiện thêm nghiệp ác, có lúc trong nghiệp ác thêm nghiệp thiện. Có lúc trong nghiệp thanh tịnh, xen tạp nghiệp nhiễm ô; có lúc trong nghiệp nhiễm ô, xen tạp nghiệp thanh tịnh. Tương lai nghiệp thiện thành thục, thì sinh vào ba đường lành; tương lai nghiệp ác thành thục, thì sinh vào ba đường ác. Chẳng phải bị người khác bức bách, mà là do chính mình tạo nghiệp, chiêu cảm cảnh giới báo ứng. Do đó, "Mình làm mình chịu", người khác không thể nào thay thế được. Dù có tặng hồng bao, hối lộ vua Diêm Vương, cũng chẳng làm được, tại sao ? Vì vua Diêm Vương đại công vô tư, biện án thanh minh, chỉ nói thiện ác, không nói đến nhân tình, sự việc không thể chuyển đổi được.

Chúng ta người học Phật, phải khác với những người thế gian, những gì họ ham thích, chúng ta không ham thích, những gì họ tham, chúng ta không tham. Mao bệnh người thế gian có, chúng ta không có. Nếu sinh hoạt tập quán giống với những người thế gian, thì đó chẳng phải là người xuất gia. Họ nhẫn được, bạn nhẫn được; họ chịu được, bạn chịu được, đó chẳng phải là bản sắc của người xuất gia. Phải nhẫn những việc mà người khác không nhẫn được, phải chịu khổ mà người khác chịu không được, làm những việc mà người khác không làm được, đó mới là bản sắc chân chánh của người xuất gia.

Có tư tưởng tạp nhiễm rồi, nghĩ muốn nghe Kinh, mà tâm không thể thanh tịnh; nghĩ muốn tự tại, mà tâm không thể tự tại. Người học Phật, đừng nên có phiền não. Những thứ tạp nhiễm, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt rõ ràng được.

9. Trong chúng sinh giới, có vô số vô lượng thanh tịnh, phải có trí huệ rất vi tế, mới phân biệt rõ ràng được.

Tất cả cảnh giới rất vi tế của chúng sinh giới như vậy, ở trong một niệm, có thể dùng trí huệ, đều biết như thật. Rộng nhiếp chúng sinh, mà vì họ thuyết pháp. Khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến cho họ tu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, hoá thân vô lượng, kẻ thấy được đều hoan hỉ. Dùng ánh sáng trí huệ mặt trời, chiếu tâm Bồ Tát, khiến cho họ khai ngộ, được trí huệ tự tại.

Tất cả cảnh giới của chúng sinh giới như vậy, rất là vi tế. Ở trong một niệm, có thể dùng trí huệ chân thật, mới biết như thật những cảnh giới chân thật như vậy. Rộng nhiếp tất cả chúng sinh, mà vì họ diễn nói Phật pháp, khai thị đủ thứ pháp môn thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh tu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, biến hoá vô lượng vô biên thân, khiến cho kẻ thấy được đều sinh tâm hoan hỉ. Dùng trí huệ quang minh, như đồng với ngàn mặt trời, chiếu soi tâm của người tu hạnh Bồ Tát, khiến cho họ khai ngộ, đắc được trí huệ tự tại.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, trong tất cả thế giới, tu hạnh Phổ Hiền, đắc được trí rất vi tế, biết tận cõi hư

không pháp giới tất cả thế giới. Đó là : Trí rất vi tế biết thế giới nhỏ. Trí rất vi tế biết thế giới lớn. Trí rất vi tế biết thế giới tạp nhiễm. Trí rất vi tế biết thế giới thanh tịnh. Trí rất vi tế biết thế giới không thể sánh. Trí rất vi tế biết thế giới đủ thứ. Trí rất vi tế biết thế giới rộng. Trí rất vi tế biết thế giới hẹp. Trí rất vi tế biết thế giới vô ngại trang nghiêm. Trí rất vi tế xuất hiện khắp tất cả thế giới của Phật. Trí rất vi tế nói chánh pháp khắp tất cả thế giới.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước, không ràng buộc, vì tất cả chúng sinh, ở trong tất cả thế giới, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đắc được hai mươi mốt thứ trí huệ rất vi tế, biết tận cõi hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Đó là :

1. Thế giới rất nhỏ, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

2. Thế giới rất lớn, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

3. Thế giới tạp nhiễm, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

4. Thế giới thanh tịnh, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

5. Thế giới không thể sánh, thế giới nầy vượt qua tất cả thế giới, chẳng có thể giới nào có thể sánh bằng. Thế giới nầy phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

6. Thế giới đủ thứ, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

7. Thế giới rộng lớn, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

8. Thế giới hẹp, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

9. Thế giới vô ngại trang nghiêm, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

10. Phật xuất hiện ra đời đầy khắp tất cả thế giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

11. Phật nói chánh pháp nhãn tạng, đầy khắp tất cả thế giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới biết được.

Trí rất vi tế hiện thân khắp tất cả thế giới. Trí rất vi tế phóng đại quang minh khắp tất cả thế giới. Trí rất vi tế thần thông tự tại của chư Phật, thị hiện hết tất cả thế giới. Trí rất vi tế dùng một âm thanh, thị hiện tất cả âm thanh hết tất cả thế giới. Trí rất vi tế vào tất cả đạo tràng chúng hội cõi Phật trong tất cả thế giới. Trí rất vi tế dùng tất cả pháp giới cõi Phật làm một cõi Phật. Trí rất vi tế dùng một cõi Phật làm tất cả pháp giới cõi Phật. Trí rất vi tế biết tất cả

thế giới như mộng. Trí rất vi tế biết tất cả thế giới như hình bóng. Trí rất vi tế biết tất cả thế giới như huyễn.

12. Bồ Tát có đại thần thông, có thể hiện thân khắp trong tất cả hạt bụi, khắp cùng tất cả thế giới, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

13. Phóng đại quang minh đầy khắp tất cả thế giới, chiếu soi ba ngàn đại thiên thế giới, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

14. Khắp cùng tất cả thế giới, thị hiện sức thần thông tự tại của mười phương chư Phật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

15. Khắp cùng tất cả thế giới, dùng một thứ âm thanh nói pháp, thị hiện được đủ thứ tất cả âm thanh. Do đó:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được",

Tức cũng là dùng một pháp môn, có thể diễn nói vô lượng pháp môn, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

16. Vào đạo tràng chúng hội của một thế giới, và đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

17. Dùng tất cả pháp giới cõi Phật, làm một cõi Phật. Bồ Tát có thần thông biến hoá, có thể ở trong nhỏ hiện lớn, lại có thể ở trong lớn hiện nhỏ; lại có thể ở trong một hiện nhiều, trong nhiều hiện một, đó là cảnh giới : Sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, viên dung vô ngại, nhậm vận tự tại, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

18. Dùng một cõi Phật, biến hoá tất cả pháp giới cõi Phật, cảnh giới thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn như vậy, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

19. Bồ Tát biết tất cả thế giới như mộng, hư vọng không thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được.

Lúc người đang nằm mộng, thì trong cảnh mộng hiện ra sự hưởng thụ vinh hoa phú quý, vừa thăng quan tiến chức, vừa phát tài, có vợ đẹp thiếp xinh, hưởng hết phước nhân gian. Lúc đó, ở trong mộng hiện ra một người, nói với họ rằng : "Ông ơi ! Hiện tại ông có công danh lợi lộc, vàng bạc châu báu, danh tiếng địa vị .v.v... chẳng phải là thật, mà là giả. Hiện ông đang nằm mộng đó"! Ông ta nhất định sẽ không tin. Đợi đến lúc tỉnh dậy thì mới biết được mình đang nằm mộng. Do đó, "Đời người như giấc mộng", chẳng những ban đêm ngủ nằm mộng, mà ban ngày không ngủ cũng đang nằm mộng. Do đó, "Sống như say, chết như mộng", chẳng có lúc nào thức tỉnh.

Người trên thế gian, đều đang nằm mộng, bất quá, giấc mộng nầy có người tỉnh sớm, có người tỉnh muộn, cũng có người không tỉnh. Người có trí huệ thì tỉnh sớm; người ngu si thì tỉnh muộn, hoặc là không tỉnh. Chúng ta tu đạo thì gọi là tỉnh mộng, sớm giác ngộ đời người khổ nhiều vui ít, đề cao cảnh giác, không nằm mộng giữa ban ngày, không thể vọng tưởng lăn xăn, nhận thức rõ mình là người tu đạo, phải giữ bổn phận không phóng dật. Do đó, "Sớm mõ tối chuông", cảnh tỉnh người ngủ ít lại. Tại sao khi tụng Kinh thì phải gõ mõ ? Vì mắt con cá thì mở ngày đêm không nhắm, thức tỉnh người tu đạo đừng tham ngủ, phải thời khắc giác ngộ, có tác dụng như vậy.

20. Bồ Tát biết tất cả thế giới giống như hình bóng, chẳng có tánh chân thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được cảnh giới nầy.

21. Bồ Tát biết tất cả thế giới như huyễn hoá, chẳng có thể chân thật, có trí huệ rất vi tế như vậy, mới biết được cảnh giới nầy.

Như vậy biết sinh ra tất cả Bồ Tát đạo, nhập vào hạnh Phổ Hiền, được trí huệ thần thông. Đầy đủ quán sát của Phổ Hiền, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ. Đắc được tất cả thần thông tự tại của Phật. Đầy đủ thân vô ngại, trụ nơi trí huệ không chỗ nương. Nơi các pháp lành, không thủ lấy chấp trước. Chỗ tâm thực hành, thảy đều không chỗ đắc được. Nơi tất cả chỗ, khởi ý tưởng xa lìa. Nơi hạnh Bồ Tát, khởi ý tưởng tịnh tu. Nơi nhất thiết trí, nghĩ tưởng không thủ lấy chấp trước. Dùng các tam muội, tự tại trang nghiêm. Trí huệ tuỳ thuận tất cả pháp giới.

Như vậy biết sinh ra tất cả Bồ Tát đạo, nhập vào đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, đắc được trí huệ và thần thông của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ trí huệ diệu quán sát của Bồ Tát Phổ Hiền, tu hạnh của Bồ Tát tu, thời thời siêng tinh tấn, khắc khắc chẳng ngừng nghỉ. Đắc được thần thông

biến hoá tự tại của mười phương chư Phật, đầy đủ pháp thân không chướng ngại. Trụ ở trong trí huệ không nương tựa. Nơi tất cả pháp lành không thủ lấy chấp trước, do đó "Vô trí diệc vô đắc", nghĩa là, không trí huệ cũng không đắc được. Chẳng những đối với pháp ác không thủ lấy chấp trước, mà đối với pháp lành cũng chẳng thủ lấy chấp trước. Chỗ tâm nghĩ tưởng đến, đều không chỗ đắc được. Đối với tất cả mọi nơi cũng không chấp trước, sinh khởi nghĩ tưởng xa lìa. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh khởi nghĩ tưởng tu hành thanh tịnh. Đối với nhất thiết trí huệ, sinh khởi nghĩ tưởng không thủ lấy chấp trước. Dùng tất cả tam muội trang nghiêm pháp thân của chính mình, dùng trí huệ Bát Nhã chân chánh, tuỳ nguyện tất cả pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Dùng tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, nhập vào hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền. Đắc được trí rất vi tế biết vô lượng pháp giới. Trí rất vi tế diễn nói tất cả pháp giới. Trí rất vi tế vào thế giới rộng lớn. Trí rất vi tế phân biệt pháp giới không nghĩ bàn. Trí rất vi tế phân biệt tất cả pháp giới. Trí rất vi tế một niệm khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế vào khắp tất cả pháp giới. Trí rất vi tế biết tất cả pháp giới không chỗ được. Trí rất vi tế quán tất cả pháp giới không chỗ ngại. Trí rất vi tế biết

tất cả pháp giới không sinh. Trí rất vi tế nơi tất cả pháp giới hiện thần biến.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, vào đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đắc được mười một thứ trí huệ rất vi tế pháp giới, mới có thể thấu hiểu được tình hình của pháp giới. Đó là :

1. Đắc được trí huệ rất vi tế biết vô lượng pháp giới.
2. Trí huệ rất vi tế diễn nói được tất cả pháp giới.
3. Trí huệ rất vi tế vào được pháp giới rộng lớn.
4. Trí huệ rất vi tế phân biệt được pháp giới không thể nghĩ bàn.
5. Trí huệ rất vi tế phân biệt được tất cả pháp giới.
6. Trí huệ rất vi tế ở trong một niệm, khắp tất cả pháp giới.
7. Trí huệ rất vi tế vào được khắp tất cả pháp giới.
8. Trí huệ rất vi tế biết được tất cả pháp giới không chỗ đắc được.
9. Trí huệ rất vi tế quán sát được tất cả pháp giới không chướng ngại.
10. Trí huệ rất vi tế biết được tất cả pháp giới không sinh.
11. Trí huệ rất vi tế ở trong tất cả pháp giới hiện thần thông biến hoá.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vậy, dùng trí rộng lớn, đều biết như thật. Nơi pháp tự tại, thị hiện hạnh Phổ Hiền, khiến

cho các chúng sinh thảy đều đầy đủ. Chẳng xả bỏ nghĩa, chẳng chấp pháp, sinh ra trí bình đẳng vô ngại, biết căn bản vô ngại, chẳng trụ tất cả các pháp, chẳng hoại các pháp tánh. Như thật không nhiễm, giống như hư không, tuỳ thuận thế gian, khởi lên lời nói, khai mở nghĩa chân thật, mở bày tánh tịch diệt. Nơi tất cả cảnh, không nương không trụ, chẳng có phân biệt, thấy rõ pháp giới, rộng lớn an lập, biết rõ các thế gian, và tất cả các pháp, bình đẳng không hai, lìa tất cả chấp trước.

Tất cả pháp giới rất vi tế như vừa nói ở trên, dùng trí huệ rộng lớn, đều biết được như thật. Đối với tất cả các pháp, nhậm vận tự tại, tơ hào không tạo tác. Chỉ bày hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ sự mong cầu, không xả bỏ tất cả nghĩa, không chấp trước tất cả pháp, sinh ra trí huệ bình đẳng chẳng có chướng ngại, biết pháp căn bản chẳng có chướng ngại. Không trụ vào tất cả pháp môn, không phá hoại tất cả pháp tánh, chân thật không hư, chẳng có tất cả pháp nhiễm trước, thanh tịnh giống như hư không. Tuỳ thuận tất cả pháp thế gian, sinh khởi lời nói, khai thị diễn nói đạo lý chân thật. Chỉ bày cảnh giới tự tánh tịch diệt của chúng sinh. Đối với tất cả cảnh giới, chẳng nương tựa, chẳng trụ vào, chẳng phân biệt, thấu rõ tất cả pháp giới chân thật. An

lập rộng lớn tất cả chúng sinh, biết rõ tất cả thế gian và tất cả các pháp, pháp môn bình đẳng không hai, lìa khỏi mọi sự chấp trước, do đó "Không quái không ngại". Trong Tâm Kinh có nói : "Vì không quái ngại, nên không sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết Bàn".

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh trí rất vi tế biết các kiếp. Đó là : Trí rất vi tế dùng bất khả thuyết kiếp làm một niệm. Trí rất vi tế dùng một niệm làm bất khả thuyết kiếp. Trí rất vi tế dùng A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Trí rất vi tế dùng một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. Trí rất vi tế dùng kiếp dài vào kiếp ngắn. Trí rất vi tế dùng kiếp ngắn vào kiếp dài. Trí rất vi tế vào kiếp có Phật kiếp không có Phật. Trí rất vi tế biết tất cả kiếp số. Trí rất vi tế biết tất cả kiếp phi kiếp. Trí rất vi tế trong một niệm thấy ba đời tất cả kiếp.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra tất cả kiếp, cần có mười thứ trí huệ rất vi tế nầy. Đó là :

1. Trí huệ rất vi tế dùng bất khả thuyết kiếp làm một niệm.

2. Trí huệ rất vi tế dùng một niệm làm bất khả thuyết kiếp.

3. Trí huệ rất vi tế dùng A tăng kỳ kiếp vào trong một kiếp.

4. Trí huệ rất vi tế dùng một kiếp vào trong A tăng kỳ kiếp.

5. Trí huệ rất vi tế dùng đại kiếp dài nhất vào trong tiểu kiếp ngắn nhất.

6. Trí huệ rất vi tế dùng tiểu kiếp ngắn nhất vào trong đại kiếp dài nhất.

7. Trí huệ rất vi tế vào kiếp có Phật, vào kiếp không có Phật.

8. Trí huệ rất vi tế biết tất cả kiếp số, có kiếp dài, kiếp ngắn, kiếp lớn, kiếp nhỏ, do đó : "Một niệm làm vô lượng, vô lượng làm một".

9. Trí huệ rất vi tế biết tất cả kiếp và tất cả phi kiếp.

10. Trí huệ rất vi tế ở trong một niệm, thấy được ba đời tất cả kiếp.

Tất cả các kiếp rất vi tế như vậy, dùng trí Như Lai, ở trong một niệm đều biết như thật. Đắc được tâm hạnh vương viên mãn của các Bồ Tát. Vào tâm hạnh của Phổ Hiền. Lìa tất cả tâm phân biệt dị đạo hí luận. Phát tâm đại nguyện không giải đãi ngừng nghỉ. Thấy khắp vô lượng thế giới võng. Tâm sung mãn vô lượng chư Phật. Nơi căn lành của chư Phật, hạnh của các

Bồ Tát, tâm nghe được đều thọ trì. Nơi hạnh rộng lớn an ổn tất cả chúng sinh, tâm nghe rồi không quên. Trong tất cả kiếp tâm thị hiện Phật ra đời. Nơi mỗi mỗi thế giới, hết thuở vị lai, tâm tu hành hạnh bất động không ngừng nghỉ. Trong tất cả thế giới, dùng thân nghiệp Như Lai sung mãn thân tâm bồ đề.

Tất cả các kiếp rất vi tế như vậy, dùng trí huệ Như Lai, ở trong một niệm, đều biết chân thật, đắc được tâm hạnh vương viên mãn của tất cả các Bồ Tát, tâm vào khắp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Lìa khỏi tất cả tâm phân biệt, tâm ngoại đạo hí luận. Phát tâm đại thệ nguyện chẳng có giải đãi, chẳng có ngừng nghỉ. Tâm thấy khắp vô lượng vô biên thế giới võng, sung mãn vô lượng vô biên mười phương chư Phật. Đối với căn lành của mười phương chư Phật, hạnh của tất cả Bồ Tát tu, tâm nghe được đều thọ trì. Đối với hạnh rộng lớn an ổn tất cả chúng sinh, tâm nghe được rồi không quên. Ở trong tất cả kiếp, tâm thị hiện mười phương chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong mỗi thế giới, hết thuở vị lai, tâm tu hành hạnh kiên cố bất động, không có ngừng nghỉ. Trong tất cả thế giới, dùng thân nghiệp Như Lai, sung mãn thân tâm của Bồ Tát.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu bất thối chuyển, đắc được trí rất

vi tế biết tất cả các pháp. Đó là : Trí rất vi tế biết pháp thâm sâu. Trí rất vi tế biết pháp rộng lớn. Trí rất vi tế biết đủ thứ pháp. Trí rất vi tế biết pháp trang nghiêm. Trí rất vi tế biết tất cả pháp không có số lượng. Trí rất vi tế biết tất cả pháp vào một pháp. Trí rất vi tế biết một pháp vào tất cả pháp. Trí rất vi tế biết tất cả pháp vào phi pháp. Trí rất vi tế ở trong không pháp an lập tất cả pháp mà không trái với nhau. Trí rất vi tế vào tất cả Phật pháp phương tiện không dư thừa.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Thành tựu tâm bồ đề không thối chuyển, biết được tất cả pháp, cần có trí huệ rất vi tế, mới biết rõ thông đạt vô ngại. Đó là :

1. Trí huệ rất vi tế biết các pháp thâm sâu.

2. Trí huệ rất vi tế biết các pháp rộng lớn.

3. Trí huệ rất vi tế biết đủ thứ pháp (sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp).

4. Trí huệ rất vi tế biết pháp trang nghiêm (trang nghiêm đạo tràng, chúng hội thanh tịnh).

5. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp chẳng có số lượng.

6. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp vào được trong một pháp.

7. Trí huệ rất vi tế biết một pháp vào được trong tất cả pháp.

8. Trí huệ rất vi tế biết tất cả pháp vào trong phi pháp.

9. Trí huệ rất vi tế biết ở trong không pháp an lập tất cả pháp mà không trái với nhau.

10. Trí huệ rất vi tế biết không pháp vào được trong tất cả pháp, rất là phương tiện, chẳng có pháp dư thừa.

Tất cả thế giới tất cả lời nói an lập các pháp như vậy, đều đồng với nhau, trí huệ đó vô ngại, đều biết như thật. Đắc được tâm vào vô biên pháp giới, trong mỗi mỗi pháp giới, thâm tâm kiên cố an trụ, thành tựu hạnh vô ngại. Dùng nhất thiết trí, sung mãn các căn. Vào trí huệ chư Phật, chánh niệm phương tiện. Thành tựu công đức rộng lớn của chư Phật, đầy khắp pháp giới. Vào khắp tất cả các thân Như Lai, thị hiện hết thảy thân nghiệp của các Bồ Tát. Tuỳ thuận tất cả lời lẽ thế giới, diễn nói các pháp. Đắc được thần lực gia trì trí huệ ý nghiệp của tất cả chư Phật, sinh ra vô

lượng phương tiện khéo léo, trí Bát Nhã phân biệt được các pháp.

Trí huệ rất vi tế như đã nói như vậy, tất cả thế giới, tất cả lời nói, pháp an lập, nếu phân tích ra, phải có trí huệ rất vi tế và đồng với những pháp đó, trí huệ đó viên dung vô ngại, Bồ Tát đều biết như thật. Tâm vào được vô lượng vô biên pháp giới. Ở trong mỗi pháp giới, thâm tâm kiên cố an trụ, minh bạch hiểu rõ pháp đó, thành tựu hạnh viên dung vô ngại. Dùng nhất thiết trí huệ, sung mãn mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn. Vào trong đại trí huệ của mười phương chư Phật, chánh niệm phương tiện, thành tựu viên mãn công đức rộng lớn của mười phương chư Phật. Đầy khắp mười phương pháp giới, vào khắp thân của mười phương chư Phật. Thị hiện hết thảy thân nghiệp của tất cả Bồ Tát, tướng tốt trang nghiêm. Tuỳ thuận lời lẽ của tất cả thế giới, diễn nói tất cả các pháp. Đắc được đại oai thần lực gia trì trí huệ ý nghiệp của mười phương chư Phật. Sinh ra vô lượng vô biên công đức phương tiện khéo léo, phân biệt tất cả pháp, nhất thiết chủng trí, chiếu soi tất cả các pháp.

Dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc, tu hạnh Phổ Hiền, sinh ra nhất thiết trí rất vi tế. Đó là : Trí rất vi tế biết tất cả cõi. Trí rất vi tế biết tất cả chúng sinh. Trí rất vi tế biết tất cả pháp quả báo. Trí rất vi tế biết tất cả tâm chúng sinh. Trí rất vi tế biết tất cả thời thuyết

pháp. Trí rất vi tế biết tất cả pháp giới. Trí rất vi tế biết tất cả tận cõi hư không. Trí rất vi tế biết tất cả lời nói. Trí rất vi tế biết tất cả hạnh thế gian. Trí rất vi tế biết tất cả hạnh xuất thế.

Bồ Tát dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, tu tập đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, sinh ra tất cả trí huệ rất vi tế, mới minh bạch được tất cả đạo lý. Đó là :

1. Nếu muốn biết tất cả cõi nước chư Phật, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

2. Nếu muốn biết tất cả căn tánh chúng sinh, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

3. Nếu muốn biết tất cả pháp quả báo, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

4. Nếu muốn biết tất cả tâm niệm của tất cả chúng sinh, đang khởi vọng tưởng gì ? phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

5. Nếu muốn biết tất cả thời gian thuyết pháp, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

Các vị ! Nghe pháp có thể tiêu trừ ngu si, tăng trưởng trí huệ. Nếu không nghe pháp, thì càng ngu si. Nếu không minh bạch Phật pháp, thì sẽ sinh ra tà tri tà kiến, làm việc điên đảo, đó là vì không có trí huệ.

6. Nếu muốn biết tất cả áo diệu của tất cả pháp giới, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

7. Nếu muốn biết tất cả nhân duyên ba đời tận cõi hư không, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

8. Nếu muốn biết tất cả lời nói, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

9. Nếu muốn biết tất cả hạnh thế gian nên tu như thế nào, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

10. Nếu muốn biết tất cả hạnh xuất thế gian nên tu như thế nào, phải có trí huệ rất vi tế, mới hiểu biết được.

Cho đến trí rất vi tế, biết tất cả Như Lai đạo, tất cả Bồ Tát đạo, tất cả chúng sinh đạo. Tu hạnh Bồ Tát, trụ đạo Phổ Hiền, hoặc văn, hoặc nghĩa, đều biết như thật. Sinh trí như bóng. Sinh trí như mộng. Sinh trí như huyễn. Sinh trí như vang. Sinh trí như hoá. Sinh trí như không. Sinh trí như tịch diệt. Sinh trí tất cả pháp giới. Sinh trí không chỗ nương. Sinh trí tất cả Phật pháp.

Cho đến biết tất cả Như Lai đạo, làm thế nào tu hành; biết tất cả Bồ Tát đạo, làm thế nào tu hành; biết tất cả chúng sinh đạo, làm thế nào tu hành, phải cần có trí huệ rất vi tế nầy, mới biết rõ ràng được. Tu hành hạnh Bồ Tát, trụ nơi đạo Phổ Hiền. Hoặc Kinh văn, hoặc Kinh nghĩa, đều biết như thật.

Đối với tất cả chúng sinh thế gian, sinh ra trí huệ như bóng, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như mộng, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như huyễn, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như vang, tất cả hư

vọng không thật. Sinh ra trí huệ như hoá, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ như không, tất cả hư vọng không thật. Sinh ra trí huệ tịch diệt, sinh ra trí huệ tất cả pháp giới, sinh ra trí huệ không chỗ nương tựa, sinh ra trí huệ tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm giải thoát, không chấp trước không ràng buộc để hồi hướng, không phân biệt là thế gian, hoặc pháp thế gian. Không phân biệt là bồ đề, hoặc bồ đề tát đoả. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc đạo xuất ly. Không phân biệt là Phật, hoặc tất cả Phật pháp. Không phân biệt điều phục chúng sinh, hoặc không điều phục chúng sinh. Không phân biệt căn lành, hoặc hồi hướng. Không phân biệt mình, hoặc họ. Không phân biệt vật thí, hoặc người nhận. Không phân biệt hạnh Bồ Tát, hoặc Đẳng Chánh Giác. Không phân biệt pháp, hoặc trí.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ công đức, dùng tâm giải thoát thanh tịnh, không chấp trước không ràng buộc, để vì tất cả chúng sinh hồi hướng, không phân biệt là pháp thế gian, hoặc là pháp xuất thế gian. Không phân biệt là bồ đề, hoặc là bồ đề tát đoả. Không

phân biệt là Bồ Tát hạnh, hoặc là đạo xuất ly. Không phân biệt là Phật, hoặc là tất cả Phật pháp. Không phân biệt là chúng sinh điều phục, hoặc là chúng sinh không điều phục. Không phân biệt là căn lành, hoặc là hồi hướng. Không phân biệt là mình, hoặc là họ. Không phân biệt là vật bố thí, hoặc là người nhận, tức cũng là không có người bố thí, cũng chẳng có người nhận, ở giữa chẳng có vật thí, tất cả đều chẳng có, do đó "Tam luân thể không". Không phân biệt là Bồ Tát hạnh, hoặc là Đẳng Chánh Giác. Không phân biệt pháp, hoặc trí. Tóm lại, tất cả đều chẳng phân biệt, tất cả đều không chấp trước, tất cả đều không ràng buộc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vầy : Tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Thân giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Miệng giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Nghiệp giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Báo giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Thế gian giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Cõi Phật giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Chúng sinh giải thoát không chấp trước không ràng buộc. Pháp giải thoát không chấp trước không

ràng buộc. Trí giải thoát không chấp trước không ràng buộc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, đem căn lành của Ngài tu hồi hướng như vầy :

1. Tâm chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát.

2. Thân chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát.

3. Miệng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được cảnh giới tam muội giải thoát. Thân miệng ý ba nghiệp đều đắc được giải thoát thanh tịnh.

4. Nghiệp chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

5. Quả báo chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

6. Thế gian chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

7. Cõi Phật chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

8. Chúng sinh chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được sự giải thoát thanh tịnh.

9. Đối với tất cả pháp cũng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được giải thoát.

10. Đối với nhất thiết trí cũng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, đắc được giải thoát.

Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, giống như chư Phật ba đời tu hồi hướng

lúc còn làm Bồ Tát, mà hồi hướng : Học hồi hướng của chư Phật quá khứ. Thành tựu hồi hướng của chư Phật vị lai. Trụ hồi hướng của chư Phật hiện tại. An trụ đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ. Không xả bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai. Tuỳ thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại. Siêng tu giáo lý của chư Phật quá khứ. Thành tựu giáo lý của chư Phật vị lai. Biết rõ giáo lý của chư Phật hiện tại. Đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ. Thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai. An trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại. Hành cảnh giới của chư Phật quá khứ. Trụ cảnh giới của chư Phật vị lai. Đồng cảnh giới của chư Phật hiện tại. Đắc được căn lành của tất cả chư Phật ba đời. Đủ giống tánh của tất cả chư Phật ba đời. Trụ hạnh nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Tuỳ thuận cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời.

Khi đại Bồ Tát tích tập đủ thứ căn lành, hồi hướng như vậy, giống như mười phương ba đời tất cả chư Phật, lúc còn làm Bồ Tát, tu pháp môn hồi hướng, hành hồi hướng : Học tập cảnh giới hồi hướng của chư Phật quá

khứ, thành tựu công đức hồi hướng của chư Phật vị lai, trụ hạnh hồi hướng của chư Phật hiện tại. An trụ đạo hồi hướng của chư Phật quá khứ, không xả bỏ đạo hồi hướng của chư Phật vị lai, tuỳ thuận đạo hồi hướng của chư Phật hiện tại. Siêng tu Phật giáo của chư Phật quá khứ nói, thành tựu Phật giáo của chư Phật vị lai nói, biết rõ Phật giáo của chư Phật hiện tại nói. Đầy đủ bình đẳng của chư Phật quá khứ, thành tựu bình đẳng của chư Phật vị lai, an trụ bình đẳng của chư Phật hiện tại. Siêng hành cảnh giới của chư Phật quá khứ, trụ cảnh giới của chư Phật vị lai, đồng cảnh giới của chư Phật hiện tại. Đắc được căn lành của tất cả chư Phật mười phương ba đời, đầy đủ giống tánh của tất cả chư Phật mười phương ba đời, trụ nơi hạnh nguyện của tất cả chư Phật mười phương ba đời, tuỳ thuận cảnh giới của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đó là hồi hướng thứ chín tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý đã nói ở trên, là hồi hướng thứ chín, tên gọi là pháp môn hồi hướng tâm không chấp trước không ràng buộc, của đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo.

Khi đại Bồ Tát trụ hồi hướng nầy, thì tất cả núi Kim Cang Luân Vi không thể hoại được. Được sắc tướng bậc nhất, trong tất cả chúng sinh, không ai bằng được. Đều

có thể phá tan các ma tà nghiệp, hiện khắp tất cả thế giới mười phương. Tu hạnh Bồ Tát, vì muốn khai ngộ tất cả chúng sinh. Dùng phương tiện khéo léo, nói các Phật pháp. Đắc được đại trí huệ, nơi các Phật pháp, tâm không mê hoặc. Thọ sinh nơi chốn nào, hoặc tu hành, hoặc chỗ ở, thường gặp được quyến thuộc không phá hoại. Chánh pháp của chư Phật ba đời nói ra, dùng niệm thanh tịnh, thảy đều thọ trì. Hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát, thường không ngừng nghỉ, không nương tựa chấp trước. Hạnh nguyện Phổ Hiền tăng trưởng đầy đủ. Được nhất thiết trí, làm đại Phật sự, thành tựu thần thông tự tại của Bồ Tát.

Khi đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng chẳng có sự chấp trước, chẳng có sự ràng buộc, thì tất cả núi Kim Cang Luân Vi, cũng không thể phá hoại được căn lành hồi hướng nầy. Ở trong tất cả chúng sinh, sắc tướng của Ngài là bậc nhất, tức là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng có chúng sinh nào có thể sánh được, đều có thể phá tan tà nghiệp của thiên ma ngoại đạo, thị hiện khắp trong tất cả mười phương thế giới, tu tập hạnh của Bồ Tát tu. Vì muốn khai thị tất cả chúng sinh, nên dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, diễn nói tất cả Phật pháp, đắc được

đại trí huệ, đối với tất cả Phật pháp, trong tâm chẳng mê hoặc. Đời đời kiếp kiếp sinh ra chỗ nào, hoặc là tu hành, hoặc là chỗ ở, thường gặp quyến thuộc hoà thuận, chẳng phá hoại sự tu hành, khiến cho hành giả an lạc, tĩnh tâm tu đạo. Chánh pháp của chư Phật ba đời nói ra, dùng niệm thanh tịnh, thọ trì tất cả Phật pháp. Hết thuở vị lai, siêng tu hạnh Bồ Tát, thời khắc không ngừng nghỉ, chẳng có tâm chấp trước. Đại hạnh và đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tăng trưởng đầy đủ. Đắc được nhất thiết trí huệ, làm đại Phật sự, thành tựu hết thảy thần thông tự tại của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng, nương thần lực của Đức Phật, quán khắp mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tá Kim Cang Tràng, nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra năm mươi mốt bài kệ dưới đây, thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên, khiến cho đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, thấu hiểu rõ thêm.

Đấng Vô Đẳng khắp trong mười phương
Chưa từng khởi lên tâm khinh mạn
Tuỳ theo công đức nghiệp Phật tu
Lại còn cung kính sinh tôn trọng.

Khắp đảnh lễ mười phương chư Phật, chưa từng có tâm khinh mạn, đối với Phật không khinh mạn, đối với pháp không khinh mạn, đối với Tăng không khinh mạn,

đều cung kính lễ lạy. Tuỳ theo công đức và sự nghiệp của chư Phật Bồ Tát tu, cũng cung kính tôn trọng, đặc biệt kiền thành, chẳng có chút nghi hối nào, phỉ báng Tam Bảo, sẽ đoạ địa ngục.

Tu tập tất cả các công đức
Chẳng vì chính mình và người khác
Luôn dùng tâm tin hiểu tối thượng
Lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.

Bồ Tát tu tập tất cả công đức, chẳng vì mình mà tu, mà là vì tất cả chúng sinh mà tu. Thường dùng tâm tin hiểu tối thượng, để lợi ích tất cả chúng sinh, đem đủ thứ căn lành tích tập được, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, chẳng thấy có tướng người, tướng ta, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng.

Chưa từng tạm khởi tâm cao mạn
Cũng chẳng sinh ra ý hạ liệt
Hết thảy thân nghiệp của Như Lai
Bồ Tát thỉnh vấn siêng tu tập.

Bồ Tát chưa từng ở trong một niệm, tạm khởi lên tâm cống cao ngã mạn, cũng chẳng sinh ra tư tưởng hạ liệt, hoặc tâm ý đố kị. Đối với hết thảy thân miệng ý ba nghiệp của mười phương chư Phật, Bồ Tát đều thỉnh vấn kỹ càng, sau đó siêng năng tu tập.

Tu tập đủ thứ các căn lành

Đều vì lợi ích các hàm thức
An trụ thâm tâm hiểu rộng lớn
Hồi hướng bậc công đức Nhân Tôn

Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, hoàn toàn vì lợi ích tất cả hàm thức, thường tu trí huệ Bát Nhã thâm sâu, an trụ thâm tâm, có giải thoát rộng lớn, hồi hướng bậc công đức Nhân Tôn, tức cũng là Phật quả.

Vô lượng khác biệt tại thế gian
Đủ thứ thiện xảo việc kỳ đặc
Thô tế rộng lớn và thâm sâu
Đều do tu hành mà thấu đạt.

Hết thảy chúng sinh tại thế gian, có vô lượng giống loại khác nhau. Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, thị hiện đủ thứ thần thông kỳ đặc, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Hoặc dùng pháp thô, hoặc dùng pháp tế, hoặc dùng pháp rộng lớn, hoặc dùng pháp thâm sâu. Những pháp đó Bồ Tát đều tinh tấn tu hành, chẳng có pháp nào mà không tu hành. Bồ Tát đều thấu rõ thông đạt đạo lý nầy.

Thế gian hết thảy đủ thứ thân
Dùng thân bình đẳng vào trong đó
Nơi đó tu hành được tỏ ngộ
Huệ môn thành tựu không thối chuyển.

Chúng sinh trên thế gian, hết thảy đủ thứ thân thể, Bồ Tát dùng thần thông biến hoá thân hình, bình đẳng vào trong tất cả thân chúng sinh. Đối với sự tu hành như vậy, khiến cho chính mình và chúng sinh đều có thể thấu rõ hiểu ngộ, thành tựu môn trí huệ. Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi, vĩnh viễn không thối chuyển quả Phật bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thế gian cõi nước vô lượng thứ
Thô tế rộng lớn sai khác nhau
Bồ Tát hay dùng môn trí huệ
Trong một lỗ lông thảy đều thấy.

Cõi nước tại thế gian, có vô lượng hình trạng. Có thế giới ngửa, có thế giới úp, có thế giới thô, có thế giới tế, có thế giới dài, có thế giới ngắn, có thế giới tròn, có thế giới vuông, có đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát dùng trí huệ để quán sát, ở trong một lỗ lông, thấy được tất cả hình tướng của thế gian.

Tâm hạnh chúng sinh vô số lượng
Hay khiến bình đẳng vào một tâm
Dùng môn trí huệ đều khai ngộ
Với sự tu hành không thối chuyển.

Tâm hạnh của hết thảy chúng sinh, nhiều vô lượng vô biên. Bồ Tát có thể khiến tâm niệm của tất cả chúng sinh vào trong tâm niệm một chúng sinh, dùng môn trí huệ, khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể khai ngộ, đối với sự

tu hành Bồ Tát đạo, thập phần tinh tấn, tuyệt đối không thối chuyển tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Các căn dục lạc của chúng sinh
Thượng trung hạ phẩm đều khác nhau
Tất cả thâm sâu khó biết được
Theo bản tánh họ đều biết rõ.

Chúng sinh có đủ thứ căn tánh, có đủ thứ dục lạc, phân làm thượng trung hạ ba phẩm, đều khác nhau, tất cả những căn tánh thâm sâu khác nhau đó, không dễ gì biết được. Bồ Tát hay tuỳ theo bản tánh của chúng sinh, hoàn toàn biết được các căn và dục lạc của họ.

Chúng sinh hết thảy đủ thứ nghiệp
Thượng trung hạ phẩm đều khác biệt
Bồ Tát vào sâu lực Như Lai
Dùng môn trí huệ khắp thấy rõ.

Hết thảy nghiệp của chúng sinh, có đủ thứ sự khác biệt, cũng phân nghiệp làm thượng trung hạ ba phẩm, đều có sự khác nhau, chẳng giống nhau. Vì Bồ Tát tu công đức lành, tích tập đủ thứ căn lành, cho nên mới vào sâu được mười lực của Như Lai, dùng môn trí huệ, thấy khắp tất cả chúng sinh.

Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Hay khiến bình đẳng vào một niệm
Như vậy thấy rồi khắp mười phương

Tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.

Bồ Tát có thể khiến cho nhiều kiếp không thể nghĩ bàn, khiến cho bình đẳng vào trong một niệm, tức cũng là thu ngắn vô lượng kiếp làm một niệm. Thấy như vậy rồi, vào khắp mười phương pháp giới, tu hành tất cả nghiệp thanh tịnh.

Quá khứ vị lai và hiện tại
Biết rõ tướng đó đều khác nhau
Mà cũng chẳng trái lý bình đẳng
Đó là hạnh tâm lớn thấu đạt

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, Bồ Tát thấu hiểu được tướng ba đời, thảy đều khác nhau. Tuy nhiên khác nhau, nhưng cũng chẳng trái với đạo lý bình đẳng. Đó tức là tâm rộng lớn thấu rõ thông đạt tất cả hạnh môn.

Hạnh chúng sinh thế gian khác nhau
Hoặc hiển hoặc ẩn vô lượng thứ
Bồ Tát đều biết tướng khác biệt
Cũng biết tướng đó đều vô tướng.

Chúng sinh thế gian, mỗi người đều có hành vi khác nhau, hoặc hiển hiện ra, khiến cho mọi người đều biết; hoặc ẩn tàng, khiến cho mọi người chẳng biết được, hành vi có vô lượng vô biên thứ loại. Bồ Tát biết hành vi của chúng sinh, có tướng thiện ác khác nhau. Bồ Tát lại hiểu được đạo lý: "Phàm hết thảy các tướng, đều là hư vọng", cho nên nói tướng đó đều vô tướng.

Mười phương thế giới tất cả Phật
Thị hiện sức thần thông tự tại
Rộng lớn khó có thể nghĩ bàn
Bồ Tát đều phân biệt biết được.

Mười phương thế giới hết thảy tất cả các đức Phật, thị hiện sức thần thông nhậm vận tự tại, rộng lớn vô biên, rất khó nghĩ bàn được. Thần thông tự tại giáo hoá của chư Phật, Bồ Tát đều phân biệt được, lại biết rõ tỉ mỉ.

Trong trời Đâu Suất khắp thế giới
Tự nhiên giác ngộ Nhân Sư Tử
Công đức rộng lớn tịnh tối thượng
Như thể tướng đó đều thấy rõ.

Trong trời Đâu Suất ở trong mười phương tất cả thế giới, tự nhiên giác ngộ thành tựu đấng Nhân Sư Tử (Phật). Công đức của Phật, vừa rộng lớn lại thanh tịnh, chẳng có gì sánh bằng. Giống như thể tướng của Phật, hết thảy chúng sinh, thảy đều thấy rõ.

Hoặc hiện hàng sinh nơi thai mẹ
Vô lượng tự tại đại thần biến
Thành Phật thuyết pháp hiện nhập diệt
Khắp cùng thế gian không tạm ngừng.

Hoặc thị hiện từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống nhân gian, ở trong thai mẹ. Tuy đức Phật Thích Ca ở trong

thai mẹ, vẫn thuyết pháp cho tất cả quỷ thần nghe. Có vô lượng đại thần thông biến hoá tự tại, thị hiện thành Phật, thị hiện thuyết pháp, thị hiện diệt độ, khắp cùng mười phương tất cả thế gian, không lúc nào tạm ngừng.

Khi đấng Thiên Nhân Sư sơ sinh
Tất cả thắng trí đều thừa phụng
Chư Thiên Đế Thích Phạm Vương thảy
Thảy đều cung kính hầu chiêm ngưỡng.

Khi đức Phật sinh ra, hết thảy tất cả bậc trí huệ thù thắng đều thừa phụng. Trời Đế Thích Trời Phạm Vương, hết thảy chư Thiên, thảy đều cung kính đức Phật, chẳng có ai không chiêm ngưỡng đức Phật, chẳng có ai không hầu hạ đức Phật, chẳng có ai không gần gũi đức Phật, chẳng có ai không cúng dường đức Phật.

Mười phương tất cả không thừa sót
Trong vô lượng vô biên pháp giới
Không đầu không cuối không gần xa
Thị hiện Như Lai sức tự tại.

Mười phương tất cả thế giới, chẳng có thừa sót, đều ở trong vô lượng vô biên pháp giới, chẳng có lúc nào bắt đầu, chẳng có lúc nào kết thúc, cũng chẳng có gần, cũng chẳng có xa, đó là thị hiện sức thần thông tự tại của Như Lai.

Thế Tôn Đạo Sư hiện sinh rồi

Du hành các phương đều bảy bước
Muốn đem diệu pháp ngộ quần sinh
Vì thế Như Lai quán sát khắp.

Đức Phật thị hiện sinh ra thế giới Ta Bà rồi, lập tức bước đi bốn phương, mỗi phương đều bảy bước, chân bước trên hoa sen, sau đó một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói :

"Trên trời dưới nhân gian
Chỉ có ta tôn quý nhất".

Nói xong lập tức trở lại thân đứa bé. Đức Phật xuất hiện ra đời, là muốn đem diệu pháp không thể nghĩ bàn, khiến cho quần sinh giác ngộ thành Phật. Do đó, mới đi mỗi phương bảy bước, quán sát nhân duyên của chúng sinh, nên dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh cang cường.

Thấy các chúng sinh chìm biển dục
Bị ngu si mù tối che đậy
Đạo Sư tự tại hiện mỉm cười
Nghĩ sẽ cứu họ thoát ba cõi.

Đức Phật thấy tất cả chúng sinh, đều chìm đắm ở trong biển dục. Tại sao ? Vì họ ngu si mù tối, cho nên bị biển ái dục che đậy. Đức Phật thấy cảnh giới nầy rồi, cảm thấy chúng sinh thật đáng thương xót, bèn phát tâm từ bi, hiện mỉm cười, tâm nghĩ sẽ phải cứu chúng sinh thoát khỏi khổ ba cõi, đắc được vui Niết Bàn.

Đại sư tử hống vang diệu âm

Ta là đấng đệ nhất thế gian
Phải đốt đèn trí huệ sáng tịnh
Diệt sinh tử tối ngu si đó.

Đức Phật hiện đại sư tử hống, hiện ra tướng lưỡi rộng dài, diễn nói pháp âm vi diệu, nói : Ta là đấng bậc nhất của thế gian, đó là : "Trên trời dưới nhân gian, chỉ có ta tôn quý nhất", ta phải đốt đèn trí huệ quang minh thanh tịnh, diệt trừ sinh tử của chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi ngu si đen tối, đến được bờ ánh sáng bên kia. Tóm lại, có tư tưởng vô minh, thì có sinh tử. Khi nào dứt vô minh thì sinh tử sẽ diệt. Do đó :

"Nghiệp không nặng không sinh Ta Bà,
Dục không dứt không sinh Cực Lạc"

Tức là đạo lý nầy.

Khi đấng Đạo Sư sinh ra đời
Khắp phóng vô lượng đại quang minh
Khiến các đường ác đều ngừng nghỉ
Diệt hết các khổ nạn thế gian.

Khi đức Phật ra đời, khắp phóng ra vô lượng đại quang minh, khiến cho chúng sinh ba đường ác, thoát khỏi biển khổ, ba đường ác vĩnh viễn ngừng nghỉ, nói chung, chẳng còn chúng sinh thọ khổ trong ba đường ác, vĩnh viễn diệt trừ tất cả khổ nạn của thế gian, khiến cho hết thảy chúng sinh, sớm thành Phật đạo.

Có khi thị hiện ở cung vua

Hoặc hiện bỏ nhà tu học đạo
Vì muốn lợi ích các chúng sinh
Thị hiện sức tự tại như vậy.

Có lúc, đức Phật thị hiện ở trong cung vua, hoặc có lúc thị hiện từ bỏ gia đình, đi vào núi Tuyết tu đạo, hiện thành tướng Tỳ Kheo. Tại sao ? Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh cho nên mới thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại thị hiện cảnh giới tám tướng thành đạo, làm mô phạm cho chúng sinh tu đạo.

Ban đầu Như Lai ngồi đạo tràng
Tất cả đại địa đều lay động
Mười phương thế giới nhờ quang minh
Sáu đường chúng sinh đều lìa khổ.

Đức Phật lúc ban đầu ngồi tại Bồ đề đạo tràng dưới cội bồ đề, tất cả đại địa đều có sáu thứ chấn động, đó là : "Động dũng khởi, chấn hống kích". Chúng sinh mười phương thế giới, đều đắc được quang minh của Phật chiếu khắp, chúng sinh trong sáu nẻo (trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), đều lìa khỏi khổ não, đắc được an vui.

Chấn động tất cả cung điện ma
Khai ngộ tâm chúng sinh mười phương
Xưa từng được độ và tu hành
Đều khiến biết rõ nghĩa chân thật.

Sự chấn động đó là lành, chấn động tất cả cung điện của thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng sợ hãi. Song, khiến cho tất cả chúng sinh mười phương, đều được khai ngộ, đắc được đại trí huệ. Lúc thuở xưa, đã từng được đức Phật giáo hoá, hoặc cùng tu hành với đức Phật, đức Phật đã thành Phật, đến độ những chúng sinh có duyên, đều biết rõ đạo lý nghĩa chân thật của Phật pháp, sớm sẽ thành Phật.

Mười phương hết thảy các cõi nước
Đều vào lỗ lông không thừa sót
Tất cả lỗ lông vô biên cõi
Nơi đó khắp hiện sức thần thông.

Hết thảy cõi nước chư Phật trong mười phương, hoàn toàn vào trong một lỗ lông của Phật, chẳng có thừa sót. Ở trong tất cả lỗ lông, có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, ở trong mỗi lỗ lông, đều hiện sức đại thần thông.

Tất cả pháp chư Phật diễn nói
Vô lượng phương tiện đều tỏ ngộ
Nếu những điều Như Lai không nói
Cũng sẽ hiểu rõ siêng tu tập.

Mười phương chư Phật diễn nói diệu pháp, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn phương tiện khéo léo đó, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được tỏ ngộ. Nếu như có những pháp môn mà mười phương chư Phật không nói ra, cũng được thấu hiểu minh bạch, siêng năng tu tập pháp môn đó.

Đầy khắp ba ngàn đại thiên giới
Tất cả ma quân khởi đấu tranh
Làm ra vô lượng các việc ác
Trí huệ vô ngại trừ diệt được.

Đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, có mười đại ma quân, chúng khởi đấu tranh, nhiễu loạn khắp nơi, khiến cho thế giới không được an lạc, chẳng có hoà bình. Chúng làm đủ thứ chuyện ác, tuy nhiên tất cả ma quân nổi gió làm sóng, tai ương hoạ hoạn, song, đức Phật từ, có pháp môn trí huệ viên dung vô ngại, dẹp trừ được pháp thuật của ma quân, hàng phục được hết bọn chúng.

Như Lai ở tại các cõi Phật
Hoặc lại hiện ở các cung trời
Hoặc nơi Phạm cung mà hiện thân
Bồ Tát đều thấy không chướng ngại.

Đức Phật ở tại tất cả các cõi Phật, thị hiện thành Phật; hoặc ở tại các cung trời, hiện thân thuyết pháp; hoặc ở tại cung điện Đại Phạm Thiên, hiện thân thuyết pháp. Bồ Tát vận dụng mắt trí huệ, đều thấy được những cảnh giới đó chẳng có chướng ngại, thật là diệu không thể tả.

Phật hiện vô lượng đủ thứ thân
Chuyển bánh xe pháp diệu thanh tịnh
Cho đến ba đời tất cả kiếp
Cầu bờ mé đó không thể được.

Đức Phật thị hiện đủ thứ thân hình, nhiều vô lượng vô biên. Thường chuyển bánh xe pháp vi diệu thanh tịnh, giáo hoá tất cả chúng sinh. Cho đến ba đời tất cả kiếp dài, kiếp ngắn, kiếp lớn, kiếp nhỏ, nếu muốn tìm cầu đức Phật hiện ra bao nhiêu thân ? Không thể nào tìm được. Tại sao ? Vì pháp thân của Phật, khắp cùng tất cả mọi nơi, không có chỗ nào mà không có.

Toà báu cao rộng vô thượng nhất
Đầy khắp mười phương vô lượng cõi
Đủ thứ tướng đẹp dùng trang nghiêm
Phật ngự trên đó khó nghĩ bàn.

Đức Phật ngự trên toà báu sư tử, rất là cao rộng, chẳng có gì có thể sánh bằng. Đầy khắp mười phương vô lượng thế giới, có đủ thứ tướng đẹp, đặc biệt trang nghiêm. Đức Phật thị hiện đủ thứ tướng đẹp, đều khó nghĩ bàn.

Các chúng Phật tử cùng vây quanh
Tận nơi pháp giới đều khắp cùng
Khai thị bồ đề vô lượng hạnh
Tất cả tối thắng do tu đạo.

Tất cả đệ tử của Phật, biển hội đại chúng, cùng nhau vây quanh đức Phật, tận hư không khắp pháp giới, đều có cảnh giới như vậy. Đức Phật khai thị vô lượng hạnh bồ đề, tất cả tất cả, đều là con đường tu hành thành Phật.

Chư Phật tuỳ nghi mà tác nghiệp

Vô lượng vô biên đồng pháp giới
Bậc trí hay dùng một phương tiện
Biết rõ tất cả không cùng tận.

Mười phương chư Phật, tuỳ thuận cơ nghi của tất cả chúng sinh, mà làm tất cả nghiệp thiện. Công đức căn lành đó, vô lượng vô biên, đồng với pháp giới. Người có trí huệ, dùng một thứ phương tiện, biết rõ tất cả Phật pháp, chẳng khi nào cùng tận.

Chư Phật sức thần thông tự tại
Thị hiện tất cả đủ thứ thân
Hoặc hiện các cõi vô lượng đời
Hoặc hiện thể nữ chúng vây quanh.

Mười phương chư Phật, có sức thần thông nhậm vận tự tại, cảnh giới thiên biến vạn hoá, không thể nghĩ bàn. Trong chín pháp giới, thị hiện đủ thứ thân chúng sinh; hoặc hiện chúng sinh ở trong các cõi; hoặc hiện thân thể nữ, biểu diễn ca múa, đại chúng vậy quanh thưởng thức tài nghệ. Tóm lại, đức Phật vì giáo hoá chúng sinh, mà ở trong chín pháp giới, thị hiện vô lượng vô biên đủ thứ thân.

Hoặc trong vô lượng các thế giới
Thị hiện xuất gia thành Phật đạo
Cho đến cuối cùng vào Niết Bàn
Phân bố thân đó xây chùa tháp.

Hoặc đức Phật ở trong vô lượng tất cả thế giới, thị hiện tướng Tỳ Kheo, tu học Phật pháp, sau đó thành Phật. Cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn, phân bố xá lợi cho quốc vương và chúng đệ tử, xây dựng chùa tháp, cúng dường làm nơi thờ xá lợi.

Như vậy đủ thứ vô biên hạnh
Đạo Sư diễn nói chỗ Phật ở
Hết thảy công đức của Thế Tôn
Thệ nguyện tu hành đều thành tựu.

Đủ thứ vô biên hạnh nguyện như vậy, đức Phật diễn nói pháp môn chỗ của Phật ở. Hết thảy tất cả đại công đức của Phật, Bồ Tát thệ nguyện tu hành đều rốt ráo, cũng thành tựu giống như Phật.

Khi đem căn lành đó hồi hướng
Trụ nơi pháp phương tiện như vậy
Như vậy tu tập hạnh bồ đề
Tâm đó rốt ráo không nhàm mỏi.

Khi Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của mình tu được, hồi hướng cho chúng sinh, thì trụ nơi đủ thứ pháp môn phương tiện như đã nói ở trên. Như vậy tu tập hạnh bồ đề, thì tâm Bồ Tát tu đạo chỉ biết tiến về trước, mà không thối lùi về sau. Bất cứ lúc nào, tâm cũng không nhàm mỏi.

Hết thảy thần thông của Như Lai
Cùng với vô biên thắng công đức

Cho đến các trí hạnh thế gian
Tất cả đều biết không cùng tận.

Khi Bồ Tát tu công đức viên mãn, thì đối với hết thảy đại thần thông của Phật, cùng với vô biên công đức thù thắng, cho đến tất cả hạnh môn trí huệ của thế gian, Bồ Tát thảy đều biết không cùng tận. Tóm lại, Bồ Tát có năm nhãn sáu thông, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy. Hết thảy cảnh giới không khác gì lắm với đức Phật, chỉ còn một phần sinh tướng vô minh chưa dứt được, cho nên đã đến được bậc Đẳng Giác, mà chưa đến bậc Diệu Giác.

Như vậy tất cả Thiên Nhân Sư
Tuỳ theo hết thảy các cảnh giới
Ở trong một niệm đều tỏ ngộ
Mà cũng chẳng bỏ hạnh bồ đề.

Như vậy tất cả các đức Phật, tuỳ theo hết thảy tất cả cảnh giới thần thông biến hoá, ở trong một niệm, đều tỏ ngộ. Tuy nhiên Bồ Tát tỏ ngộ tất cả, nhưng vẫn y chiếu hạnh bồ đề của Bồ Tát tu mà thực hành, vẫn không xả bỏ hạnh bồ đề.

Các hạnh vi tế của chư Phật
Với tất cả cõi đủ thứ pháp
Nơi đó đều tuỳ thuận biết được
Rốt ráo hồi hướng đến bờ kia.

Mười phương chư Phật, hết thảy hạnh vi tế, với cõi nước chư Phật mười phương, đủ thứ pháp môn. Người tu hạnh Bồ Tát, đều tuỳ thuận biết được, pháp môn hồi hướng rốt ráo, có thể đến được bờ bên kia.

Có số vô số tất cả kiếp
Bồ Tát biết rõ tức một niệm
Nơi đó khéo vào hạnh bồ đề
Thường siêng tu tập không thối chuyển.

Bồ Tát biết rõ đạo lý viên dung vô ngại, kiếp dài không chướng ngại kiếp ngắn, kiếp ngắn cũng không chướng ngại kiếp dài. Có số và vô số tất cả kiếp, Bồ Tát có thể ở trong một niệm, hoàn toàn biết rõ. Bồ Tát khéo vào hạnh bồ đề nầy, thường tinh tấn, siêng tu tập, tuyệt đối không thối chuyển.

Bồ Tát thời thời phát tâm bồ đề, thời thời phát tâm rộng lớn, vì cứu độ chúng sinh, nỗ lực tu tập căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm thoát khỏi biển khổ. Chúng ta người tu đạo, mọi người phải có tâm đại công vô tư, nếu phát nguyện thì phát nguyện lớn, tất cả vì chúng sinh mà nghĩ tới. Đừng phát nguyện nhỏ, chuyên nghĩ đến mình. Hy vọng mọi người phát nguyện lớn tận hư không khắp pháp giới, tất cả vì cứu chúng sinh, tu Bồ Tát đạo.

Mười phương hết thảy vô lượng cõi
Hoặc có tạp nhiễm hoặc thanh tịnh
Cùng với tất cả các Như Lai

Bồ Tát đều phân biệt biết được.

Mười phương hết thảy vô lượng cõi nước chư Phật, hoặc có cõi tạp nhiễm, hoặc có cõi thanh tịnh; tóm lại, nếu tâm chúng sinh tạp nhiễm, thì cõi nước đó tạp nhiễm; nếu tâm chúng sinh thanh tịnh, thì cõi nước thanh tịnh. Hết thảy chư Phật ở tại thế giới nào, Bồ Tát hoàn toàn biết rõ. Thế giới nào tạp nhiễm ? Thế giới nào thanh tịnh ? Vị Phật nào ở tại thế giới nầy thuyết pháp ? Vị Phật nào ở tại thế giới kia thuyết pháp ? Bồ Tát đều biết rất rõ ràng.

Ở trong niệm niệm đều thấy rõ
Vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn
Như vậy ba đời không thừa sót
Tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng kiếp không thể nghĩ bàn, cũng ở trong một niệm, mà thấy rõ được. Như vậy biết được tất cả tình hình ba đời, chẳng có việc gì mà không biết, cho nên nói không thừa sót. Viên mãn đầy đủ hạnh Bồ Tát của Bồ Tát tu.

Bình đẳng vào trong tất cả tâm
Vào tất cả pháp cũng bình đẳng
Tận hư không cõi Phật cũng thế
Hạnh tối thắng đó đều biết rõ.

Đối với tâm của tất cả chúng sinh, bình đẳng mà vào; đối với tất cả pháp, cũng bình đẳng mà vào. Tận hư không khắp pháp giới, mười phương ba đời tất cả cõi nước chư

Phật, cũng tình hình như vậy, bình đẳng mà vào. Bồ Tát tu hành hạnh thù thắng, hoàn toàn biết rõ tình hình như vậy.

Sinh ra chúng sinh và các pháp
Hết thảy đủ thứ các trí huệ
Thần lực Bồ Tát cũng như thế
Như vậy tất cả không cùng tận.

Sinh ra tất cả chúng sinh và tất cả các pháp, hết thảy đủ thứ tất cả trí huệ. Sức thần thông của Bồ Tát, cũng lại như vậy, chúng sinh cũng chẳng có cùng tận, pháp cũng chẳng có cùng tận, trí huệ cũng chẳng có cùng tận. Thần lực của Bồ Tát tu cũng không cùng tận.

Các trí vi tế đều khác biệt
Bồ Tát nhiếp hết không thừa sót
Đồng tướng dị tướng đều khéo biết
Như vậy tu hành hạnh rộng lớn.

Tất cả trí huệ vi tế, thảy đều khác biệt, mà chẳng giống nhau. Bồ Tát đối với trí huệ vi tế, nhiếp khắp hết, chẳng có thừa sót, bất luận là đồng tướng hoặc dị tướng, Bồ Tát đều biết được, như vậy tu hành hạnh môn rộng lớn.

Mười phương vô lượng các cõi Phật
Trong đó chúng sinh đều vô lượng
Cõi sinh giống loài đủ thù đặc
Chỗ ở hạnh lực đều biết được.

Mười phương vô lượng cõi nước chư Phật, chúng sinh ở trong đó, đều vô lượng. Cõi sinh giống loài, cũng có đủ thứ sự khác nhau. Chỗ ở của tất cả chúng sinh, sự tu hành, thần lực, Bồ Tát hoàn toàn minh bạch biết rõ.

Đời quá khứ vị lai hiện tại
Hết thảy tất cả các Đạo Sư
Nếu ai biết đó mà hồi hướng
Tức với Phật đó hành bình đẳng.

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, ba đời hết thảy tất cả chư Phật, nếu có người biết chư Phật vì chúng sinh hồi hướng, thì người đó tu hành hạnh bình đẳng với Phật.

Nếu người hay tu hồi hướng nầy
Tức là học hành đạo của Phật
Sẽ được các công đức của Phật
Cùng với nhất thiết trí của Phật.

Nếu như có người hay tu hành hồi hướng bình đẳng, tức là học tập theo con đường của Phật thực hành, sẽ đắc được hết thảy công đức của mười phương chư Phật, cùng với hết thảy trí huệ của mười phương chư Phật.

Tất cả thế gian không thể hoại
Tất cả sở học đều thành tựu
Thường hay nghĩ nhớ tất cả Phật
Thường thấy tất cả đèn thế gian.

Thiên ma ngoại đạo của tất cả thế gian, không cách chi phá hoại được trí huệ nầy, tất cả pháp môn học tập đều sẽ thành tựu. Thường nghĩ nhớ mười phương chư Phật, thường thấy được mười phương chư Phật.

Thắng hạnh Bồ Tát không thể lường
Các pháp công đức cũng như vậy
Đã trụ Như Lai vô thượng hạnh
Đều biết sức tự tại của Phật.

Bồ Tát tu vô lượng hạnh môn thù thắng, không thể nào suy gẫm, không thể nào dùng lời luận bàn được, tích tụ tất cả công đức pháp lành, cũng tình hình như vậy. Vị Bồ Tát nầy đã trụ ở trong hạnh môn vô thượng của Phật, hoàn toàn biết được sức thần thông tự tại đại oai đức của mười phương chư Phật.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI HAI

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN MƯỜI

Hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng thứ mười.

Phật tử ! Thế nào là hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng của đại Bồ Tát.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào gọi là hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng của đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo chăng ?

Thế nào gọi là pháp giới ? Pháp là các pháp, giới tức là phân giới. Các pháp đều có tự thể, mà phân giới khác nhau, nên gọi là pháp giới. Tóm lại, pháp giới tức là tâm của con người, lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong, tức cũng là bổn thể thân tâm của chúng sinh.

Tông Hiền Thủ, chia pháp giới làm bốn thứ :

1. Sự pháp giới.
2. Lý pháp giới.
3. Lý sự vô ngại pháp giới.
4. Sự sự vô ngại pháp giới.

Tông Thiên Thai chia pháp giới làm mười thứ :

1. Pháp giới của Phật.
2. Pháp giới của Bồ Tát
3. Pháp giới của Duyên Giác.
4. Pháp giới của Thanh Văn
5. Pháp giới của Trời.
6. Pháp giới của người.
7. Pháp giới của A tu la.
8. Pháp giới của súc sinh
9. Pháp giới của ngạ quỷ.
10. Pháp giới của địa ngục.

Do đó : "Mười pháp giới không lìa khỏi một tâm niệm", tức cũng là đạo lý tất cả do tâm tạo.

Thế nào gọi là hồi hướng ? Có nhiều lối nói. Một là hồi tự hướng tha : Đem hết thảy công đức của mình cho người khác. Hai là hồi nhân hướng quả : Tại nhân địa tu tập đủ thứ căn lành, tương lai sẽ đắc được công đức quả địa. Ba là hồi sự hướng lý : Đem sự hồi hướng về lý. Bốn là hồi tiểu hướng đại : Hồi tiểu thừa hướng về đại thừa. Đó là ý nghĩa của hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy dùng lụa vô cấu mà quấn trên đầu mình, trụ ở ngôi vị pháp sư.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hành Bồ Tát đạo, dùng dải lụa vô cấu (nghiêm trì giới luật), quấn trên đầu của mình, thường làm đại pháp sư. Phàm là người tinh thông Phật pháp, đều có thể làm thầy của người. Làm bậc Pháp sư phải có đủ năm điều kiện :

1. Thọ trì. 2. Đọc Kinh. 3. Tụng Kinh. 4. Giải nói. 5. Biên chép. Người có năm thứ khả năng nầy, được gọi là Pháp sư. Tinh thông tạng Kinh, tạng Luật, tạng Luận, gọi là Tạm Tạng Pháp sư. Nói một cách khác, pháp sư phải có mười đức hạnh :

1. Khéo biết pháp nghĩa.
2. Rộng tuyên nói.
3. Ở trong chúng không sợ hãi.
4. Biện tài vô ngại.
5. Khéo phương tiện nói.
6. Pháp tuỳ đức hành.
7. Oai nghi đầy đủ.
8. Dũng mãnh tinh tấn.
9. Thân tâm không mệt.
10. Thành tựu sức nhẫn.

Tóm lại, phàm là người giảng Kinh thuyết pháp, đều gọi là pháp sư.

Pháp giới là vô lượng, chẳng có bờ mé; nếu có lượng, thì chẳng phải là pháp giới. Tuy nhiên vô lượng, nhưng đại Bồ Tát dùng năm nhãn để quán sát, cũng biết được bờ mé của pháp giới.

Rộng thực hành bố thí pháp, khởi đại từ bi, an lập chúng sinh. Nơi tâm bồ đề, thường hành lợi ích, không có ngừng nghỉ. Dùng tâm bồ đề, nuôi lớn căn lành, vì các chúng sinh làm Điều Ngự Sư. Mở bày cho các chúng sinh đạo nhất thiết trí, vì chúng

sinh làm mặt trời pháp tạng, ánh sáng căn lành, chiếu khắp tất cả. Nơi các chúng sinh, tâm đều bình đẳng. Tu các hạnh lành, chẳng có ngừng nghỉ. Tâm thanh tịnh không nhiễm, trí huệ tự tại, không xả bỏ tất cả căn lành đạo nghiệp. Làm thương chủ đại trí của các chúng sinh, khiến khắp tất cả được vào con đường chân chánh an ổn. Vì các chúng sinh mà làm dẫn đầu, khiến cho họ tu tất cả căn lành pháp hành. Vì các chúng sinh mà làm bạn lành kiên cố không thể hoại, khiến cho căn lành của họ tăng trưởng thành tựu.

Bồ Tát thường thường rộng thực hành bố thí pháp, sinh khởi tâm đại từ đại bi. Do đó :

"Từ hay ban vui
Bi hay cứu khổ".

An lập tất cả chúng sinh. Đối với tâm bồ đề (trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh) vĩnh viễn không giải đãi, không có lúc nào ngừng nghỉ. Thường làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, trong niệm niệm đều nghĩ tới lợi ích chúng sinh, mà không có lúc nào ngừng nghỉ.

Bồ Tát dùng tâm bồ đề, nuôi lớn căn lành của mình. Vì tất cả chúng sinh mà làm Điều Ngự Sư, mở bày cho chúng sinh, khiến cho họ được đạo nhất thiết trí huệ. Vì tất

cả chúng sinh, mà làm mặt trời pháp tạng, nói tạng pháp, giống như mặt trời, ánh sáng chiếu khắp tất cả chúng sinh. Căn lành và trí huệ quang minh của Bồ Tát tu tập, chiếu sáng khắp tất cả. Đối với tất cả chúng sinh, đối đãi bình đẳng, chẳng phân biệt đó đây. Tu tất cả hạnh lành, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ.

Tâm của Bồ Tát rất thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Trí huệ của Ngài nhậm vận tự tại, không xả bỏ tất cả căn lành, cũng chẳng xả bỏ tất cả đạo nghiệp. Vì tất cả chúng sinh mà làm thương chủ đại trí huệ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, vào được con đường chân chánh an ổn. Vì tất cả chúng sinh mà làm lãnh tụ dẫn đầu, khiến cho họ tu tất cả căn lành pháp hành. Vì tất cả chúng sinh mà làm bạn lành kiên cố không thể phá hoại, khiến cho tất cả căn lành của chúng sinh, không những tăng trưởng, mà còn có sự thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy dùng bố thí pháp làm đầu, phát sinh tất cả pháp trắng thanh tịnh, nhiếp thọ hướng về tâm nhất thiết trí. Nguyện lực thù thắng, rốt ráo kiên cố, thành tựu tăng trưởng, đầy đủ oai đức. Nương thiện tri thức, tâm không xiểm nịnh lừa dối. Suy gẫm quán sát cảnh giới môn nhất thiết trí vô biên.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hành Bồ Tát đạo, dùng bố thí pháp làm hàng đầu, phát sinh tất cả pháp trắng thanh tịnh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, hướng

về tâm nhất thiết trí. Phát nguyện lực thù thắng, đắc được tâm kiên cố rốt ráo, thành tựu viên mãn, tăng trưởng lợi ích, đầy đủ sức đại oai đức. Nương tựa thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức; thiện tri thức biết được tâm ý, chỉ dẫn chúng sinh về con đường lành; tức cũng là hay giáo hoá chúng sinh xa lìa mười điều ác, tu hành mười điều lành. Trong tâm không xiểm nịnh vị thiện tri thức đó, cũng không lừa dối vị thiện tri thức đó. Thường thường suy gẫm, quán sát, nghiên cứu môn nhất thiết trí huệ, có cảnh giới vô biên.

Đem căn lành đó hồi hướng như vầy : Nguyện được tu tập thành tựu tăng trưởng tất cả cảnh giới rộng lớn vô ngại.

Bồ Tát đem căn lành đó, hồi hướng như vầy : Nguyện được tu hành, học tập, thành tựu, viên mãn, tăng trưởng, rộng lớn, vô ngại, đủ thứ tất cả cảnh giới.

Nguyện được ở trong chánh giáo của Phật, cho đến nghe được một câu, một bài kệ, đều thọ trì diễn nói.

Bồ Tát nguyện được ở trong chánh giáo của Phật, cho đến nghe một câu, hoặc một bài kệ, cũng phải thọ trì Phật pháp, cũng phải diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thấu hiểu thông đạt nghĩa lý một câu, một bài kệ.

Nguyện nghĩ nhớ được tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, vô lượng vô biên tất cả thế giới, đồng với pháp giới. Nghĩ nhớ rồi, liền tu hạnh Bồ Tát

Bồ Tát nguyện nghĩ nhớ được tất cả các đức Phật, đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, vô lượng vô biên tất cả thế giới, đồng với pháp giới. Nghĩ nhớ rồi, lập tức tu hạnh của Bồ Tát tu.

Lại nguyện đem căn lành niệm Phật nầy, vì tất cả chúng sinh, trong một thế giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát. Như trong một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều như vậy. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng lại như vậy. Dùng phương tiện khéo léo, thảy đều làm. Hết kiếp thuở vị lai, dùng đại thệ nguyện trang nghiêm, trọn không lìa nghĩ đến Phật thiện tri thức. Thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, chẳng có một vị Phật nào ra đời mà không được gần gũi.

Bồ Tát lại nguyện đem căn lành nghĩ nhớ mười phương chư Phật nầy, vì tất cả chúng sinh, ở trong một thế

giới, hết kiếp thuở vị lai, tu hạnh Bồ Tát; như một tại một thế giới là tình hình như vậy, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều tình hình như vậy. Như vì một chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai như vậy, tu hạnh Bồ Tát. Vì tất cả chúng sinh, cũng lại như thế. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho mỗi mỗi đều như vậy, hết kiếp thuở vị lai, dùng đại thệ nguyện để trang nghiêm, trọn không lìa khỏi chư Phật, hoặc lìa khỏi các vị thiện tri thức. Thường thấy mười phương chư Phật hiện ra ở trước, bất cứ vị Phật nào, xuất hiện ra đời, đều gần gũi, chẳng có một vị Phật nào mà không đến gần gũi, cho nên rộng tu cúng dường các đức Phật, rộng độ tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật và các Bồ Tát, khen ngợi diễn nói phạm hạnh thanh tịnh, thệ nguyện tu hành, đều khiến cho viên mãn.

Hết thảy mười phương chư Phật và tất cả Bồ Tát, các Ngài khen ngợi diễn nói phạm hạnh thanh tịnh. Bồ Tát phát đại thệ nguyện, tu hành hai mươi thứ phạm hạnh, thảy đều khiến cho viên mãn, đến được cảnh giới không thiếu khuyết.

Đó là : Phạm hạnh không phá. Phạm hạnh không thiếu. Phạm hạnh không tạp. Phạm hạnh không vết. Phạm hạnh không mất. Phạm hạnh không che đậy. Phạm hạnh được khen ngợi. Phạm hạnh không chỗ nương. Phạm hạnh không chỗ được.

Phạm hạnh thanh tịnh tăng ích cho Bồ Tát. Phạm hạnh chư Phật ba đời thực hành. Phạm hạnh vô ngại. Phạm hạnh không chấp trước. Phạm hạnh không tranh. Phạm hạnh không diệt. Phạm hạnh an trụ. Phạm hạnh không gì sánh bằng. Phạm hạnh không động. Phạm hạnh không loạn. Phạm hạnh không sân hận.

Những phạm hạnh đó là :

1. Phạm hạnh không phá: Phạm hạnh giữ gìn giới luật.

2. Phạm hạnh không thiếu : Tức là tu tất cả hạnh nhẫn nhục, mà không thiếu khuyết.

3. Phạm hạnh không tạp : Tức là phạm hạnh thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm.

4. Phạm hạnh không vết : Tức là phạm hạnh chẳng có tì vết nào.

5. Phạm hạnh không mất : Tức là phạm hạnh chẳng có sự mất mác không tu.

6. Phạm hạnh không che đậy : Tức là phạm hạnh chẳng có sự che đậy.

7. Phạm hạnh được Phật khen ngợi : Tức là phạm hạnh được Phật khen ngợi người thực hành.

8. Phạm hạnh không chỗ nương : Tức là phạm hạnh chẳng có chỗ nương tựa.

9. Phạm hạnh không chỗ được : Tức là phạm hạnh chẳng có chỗ đắc được.

10. Phạm hạnh tăng ích cho Bồ Tát : Tức là phạm hạnh tăng thêm lợi ích cho Bồ Tát.

11. Phạm hạnh chư Phật ba đời thực hành : Tức là phạm hạnh chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, mười phương tất cả chư Phật đều tu hành.

12. Phạm hạnh vô ngại : Tức là phạm hạnh chẳng có sự chướng ngại.

13. Phạm hạnh không chấp trước : Tức là phạm hạnh chẳng có sự chấp trước.

14. Phạm hạnh không tranh : Tức là phạm hạnh chẳng có tranh luận.

15. Phạm hạnh không diệt : Tức là phạm hạnh chẳng có tội nghiệp có thể diệt.

16. Phạm hạnh an trụ : Tức là phạm hạnh an trụ nơi thanh tịnh.

17. Phạm hạnh không gì sánh bằng : Tức là phạm hạnh không có gì so sánh bằng.

18. Phạm hạnh không động: Tức là phạm hạnh không có làm làm lay động được.

19. Phạm hạnh không loạn : Tức là phạm hạnh không thể tán loạn.

20. Phạm hạnh không sân hận : Tức là phạm hạnh chẳng có sự sân hận.

Phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh lợi tha, tức cũng là pháp đoạn tuyệt dâm dục. Tu hành thanh tịnh, mới sinh ra phạm hạnh. Tu bốn tâm vô lượng, bèn sinh ra hạnh nghiệp Phạm thiên, nên gọi là Phạm hạnh.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát vì mình tu hành phạm hạnh thanh tịnh như vậy, tức

khắp vì tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được an trụ. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ thấu hiểu. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được không dơ bẩn. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các bụi trần nhiễm ô. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự chướng ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các nhiệt não. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các sự trói buộc. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các điều ác. Khiến cho tất cả chúng sinh không còn các não hại, rốt ráo được thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành. Nếu vì mình tu hành phạm hạnh thanh tịnh, đó tức là vì khắp tất cả chúng sinh, đắc được hai mươi điều lợi ích:

1. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ nơi phạm hạnh.

2. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được khai ngộ hiểu rõ các pháp.

3. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu trí huệ.

4. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được tư tưởng thanh tịnh.

5. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều chẳng còn hành vi cấu bẩn.

6. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được trí huệ quang minh chiếu sáng khắp cùng.

7. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả pháp bụi trần ô nhiễm.

8. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả pháp chướng ngại.

9. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả nhiệt não, đắc được mát mẻ.

10. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều được lìa khỏi tất cả sự trói buộc, đắc được tự tại.

11. Khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nghiệp ác.

12. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều không còn tất cả sự não hại, đắc được rốt ráo thanh tịnh.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát tự mình ở nơi phạm hạnh không được thanh tịnh, thì không thể khiến cho họ được thanh tịnh. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự thối chuyển, thì không thể khiến cho họ được không thối chuyển. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự mất hoại, thì không thể khiến cho

họ không có sự mất hoại. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự xa lìa, thì không thể khiến cho họ thường không xa lìa. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự giải đãi, thì không thể khiến cho họ không sinh sự giải đãi. Mình ở nơi phạm hạnh mà không sinh tin hiểu, thì không thể nào khiến cho họ sinh tin hiểu. Mình ở nơi phạm hạnh mà không an trụ, thì không thể nào khiến cho họ được an trụ. Mình ở nơi phạm hạnh mà không chứng nhập, thì không thể nào khiến cho tâm họ chứng nhập được. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự buông bỏ, thì không thể nào khiến cho họ luôn không buông bỏ. Mình ở nơi phạm hạnh mà có sự tán động, thì không thể nào khiến cho tâm họ không tán động.

Đây là nhân duyên gì ? Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ công đức, chính mình không thể dùng thân làm phép tắc, vì người làm mô phạm, thì làm sao giáo hoá người ? Tóm lại, chính mình không thanh tịnh, mà dạy người thanh tịnh, thì không thể nào được. Chính mình không lìa khỏi dục niệm, mà dạy người lìa khỏi dục niệm, cũng không thể nào được. Chính mình không dứt hoặc, mà dạy người dứt hoặc, cũng không thể nào được. Nói chung,

sự thực hành của mình không đủ tiêu chuẩn, thì làm sao hướng dẫn người ? Dưới đây nói ra mười điều không thể được:

1. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không thanh tịnh, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh.

2. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh sinh tâm thối chuyển, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không sinh tâm thối chuyển.

3. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự mất hoại, trì giới không viên mãn, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh chẳng có sự mất hoại, trì giới viên mãn.

4. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự xa lìa, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không xa lìa phạm hạnh.

5. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh giải đãi, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh không sinh giải đãi.

6. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không sinh tin hiểu, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm tin hiểu.

7. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không an trụ, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi phạm hạnh.

8. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh không chứng nhập, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh chứng nhập phạm hạnh được.

9. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự buông bỏ, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh luôn không buông bỏ phạm hạnh được.

10. Nếu Bồ Tát chính mình đối với phạm hạnh có sự tán động, thì không thể nào khiến cho tất cả chúng sinh tâm chẳng tán động, vì Ngài đã hoàn toàn mất đi tác dụng lãnh đạo.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trụ hạnh không điên đảo, nói pháp không điên đảo, lời nói thành thật. Như nói về tu hành, thanh tịnh thân miệng ý, lìa khỏi các tạp nhiễm, trụ hạnh vô ngại, diệt tất cả chướng ngại. Đại Bồ Tát tự mình được tâm thanh tịnh, cũng vì họ diễn nói pháp tâm thanh tịnh. Tự mình tu hoà nhẫn, dùng các căn lành điều phục tâm mình, cũng khiến cho họ hoà nhẫn, dùng các căn lành điều phục tâm mình. Tự mình lìa khỏi nghi hối, cũng khiến cho người khác vĩnh viễn lìa khỏi nghi hối. Tự mình được niềm tin thanh tịnh, cũng khiến cho họ được niềm tin thanh tịnh bất hoại. Tự mình trụ chánh pháp, cũng khiến cho chúng sinh an trụ chánh pháp.

Đây là nguyên nhân gì ? Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, trụ trong hạnh không điên đảo, diễn nói Phật pháp không điên đảo, lời nói ra đặc biệt thành thật. Y chiếu theo pháp môn đã nói ra, nỗ lực tu hành, thanh tịnh thân miệng ý ba nghiệp, lìa khỏi tất cả pháp tạp nhiễm. Trụ nơi hạnh môn chẳng có chướng ngại, tiêu diệt tất cả pháp chướng đạo. Đại Bồ Tát tự mình đắc được tâm thanh tịnh, mới có thể vì người khác diễn nói pháp tâm thanh tịnh; tự mình tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, dùng tất cả căn lành, điều phục tâm mình, cũng khiến cho người khác tu pháp môn hoà khí nhẫn nhục, dùng tất cả căn lành của mình tích tập được điều phục tâm mình; tự mình lìa khỏi tâm hoài nghi và hối hận, cũng khiến cho người khác vĩnh viễn lìa khỏi nghi hối; tự mình đắc được tâm tin thanh tịnh, cũng khiến cho người khác đắc được tâm tin thanh tịnh bất hoại; tự mình trụ nơi chánh pháp, cũng khiến cho người khác an trụ ở trong chánh pháp. Chánh pháp tức là chánh tri chánh kiến. Có chánh tri chánh kiến rồi, mới có thể giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được chánh tri chánh kiến; bằng không thì được pháp tà tri tà kiến.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vầy : Nguyện cho tôi đắc được pháp môn vô tận của tất cả chư Phật, khắp vì chúng sinh phân biệt giải nói, đều khiến cho họ hoan hỉ, tâm được đầy đủ, tiêu diệt tất cả ngoại đạo dị luận. Nguyện cho tôi có thể vì tất cả

chúng sinh diễn nói biển pháp của chư Phật ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, đem căn lành công đức do bố thí pháp sinh ra, vì chúng sinh hồi hướng, phát đại thệ nguyện như vầy.

1. Tôi nguyện đắc được pháp môn vô tận của tất cả chư Phật.

2. Tôi nguyện khắp vì tất cả chúng sinh, phân biệt giải nói nghĩa lý Kinh điển.

3. Tôi nguyện có thể khiến cho tất cả chúng sinh, đều được pháp hỉ, tâm sinh ra an vui đầy đủ.

4. Tôi nguyện có thể diệt hết sạch tất cả dị luận của ngoại đạo.

5. Tôi nguyện có thể vì tất cả chúng sinh, diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói.

Nơi sinh khởi của mỗi mỗi pháp, nghĩa lý của mỗi mỗi pháp, danh ngôn của mỗi mỗi pháp, an lập của mỗi mỗi pháp, giải nói của mỗi mỗi pháp, hiển bày của mỗi mỗi pháp, môn hộ của mỗi mỗi pháp, ngộ nhập của mỗi mỗi pháp, quán sát của mỗi mỗi pháp, phân vị của mỗi mỗi pháp, đều được vô biên vô tận pháp tạng. Đắc được vô sở uý, đủ bốn biện tài, rộng vì chúng

sinh phân biệt giải nói, hết thuở vị lai cũng không hết được. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh lập chí nguyện thù thắng, sinh ra biện tài vô ngại không sai lầm. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu tất cả pháp thanh tịnh quang minh, tuỳ theo loại tiếng, diễn nói không dứt. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tin sâu hoan hỉ, trụ nhất thiết trí, thấu rõ các pháp, không có mê hoặc.

Bồ Tát phát nguyện :

6. Tôi nguyện đối với : Sự sinh khởi của mỗi thứ pháp, nghĩa lý của mỗi thứ pháp, danh ngôn của mỗi thứ pháp, sự an lập của mỗi thứ pháp, giải nói mỗi thứ pháp, hiển bày của mỗi thứ pháp, môn hộ của mỗi thứ pháp, sự ngộ nhập của mỗi thứ pháp, quán sát mỗi thứ pháp, phân vị mỗi thứ pháp, thảy đều đắc được pháp tạng vô biên vô tận.

7. Tôi nguyện đắc được bốn vô sở uý, đầy đủ bốn biện tài vô ngại, rộng vì tất cả chúng sinh, phân biệt giải nói nghĩa lý của tất cả các pháp, hết thuở vị lai, cũng không khi nào hết được.

8. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, lập chí nguyện thù thắng, sinh ra biện tài không có sự chướng ngại, không có sự sai lầm, không có sự quên mất.

9. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỉ, học tập Phật pháp.

10. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả pháp quang minh thanh tịnh, tuỳ thuận giống loài và tiếng nói của chúng sinh, diễn nói Phật pháp, chẳng có lúc nào gián đoạn.

11. Tôi nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, tin sâu Phật pháp, hoan hỉ Phật pháp, trụ ở trong nhất thiết trí huệ, phân biệt thấu rõ nghĩa lý của các pháp, chẳng có sự mê hoặc.

Bồ Tát tự nghĩ rằng : Tôi sẽ ở khắp trong tất cả thế giới, vì các chúng sinh tinh tấn siêng năng tu tập. Được vô lượng thân tự tại khắp pháp giới. Được tâm rộng lớn vô lượng khắp pháp giới. Đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh đồng pháp giới. Thị hiện vô lượng chúng hội đạo tràng đồng pháp giới. Tu vô lượng nghiệp của Bồ Tát đồng pháp giới. Được vô lượng trụ của Bồ Tát đồng pháp giới. Chứng được vô lượng bình đẳng của Bồ Tát đồng pháp giới. Học vô lượng pháp của Bồ Tát đồng pháp giới. Trụ vô lượng hạnh của Bồ Tát đồng pháp giới. Vào vô lượng hồi hướng của Bồ Tát đồng pháp giới. Đó là đại Bồ Tát đem các

căn lành hồi hướng, vì khiến cho chúng sinh đều được thành tựu nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở khắp trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh, tinh cần tu tập tất cả Phật pháp, đắc được pháp thân nhậm vận tự tại tận hư không khắp pháp giới, đắc được tâm từ rộng lớn vô lượng tận hư không khắp pháp giới, đầy đủ vô lượng âm thanh thanh tịnh đồng pháp giới, thị hiện vô lượng chúng hội đạo tràng đồng pháp giới, tu hành vô lượng nghiệp thiện của Bồ Tát tu đồng pháp giới, đắc được vô lượng hạnh của Bồ Tát tu đồng pháp giới, chứng được vô lượng bình đẳng của Bồ Tát tu đồng pháp giới, học tập vô lượng pháp của Bồ Tát tu đồng pháp giới, an trụ vô lượng hạnh của Bồ Tát thực hành đồng pháp giới, vào được vô lượng pháp môn hồi hướng của Bồ Tát tu đồng pháp giới.

Đó là đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem mười thứ căn lành nầy, vì tất cả chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu nhất thiết trí huệ, mới tu hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vầy. Đó là : Vì muốn thấy vô lượng chư Phật đồng pháp giới. Điều phục vô lượng chúng sinh đồng pháp giới. Trụ trì vô lượng cõi Phật đồng pháp giới. Chứng vô lượng trí của Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng vô sở uý đồng

pháp giới. Thành tựu vô lượng Đà la ni của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đắc được vô lượng trụ không nghĩ bàn của các Bồ Tát đồng pháp giới. Đủ vô lượng công đức đồng pháp giới. Tròn đầy vô lượng căn lành lợi ích chúng sinh đồng pháp giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh hồi hướng như vầy. Đó là : Vì muốn thấy vô lượng các đức Phật đồng pháp giới, vì muốn điều phục vô lượng chúng sinh đồng pháp giới, vì muốn trụ trì vô lượng cõi Phật đồng pháp giới, vì muốn chứng được vô lượng trí huệ của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đắc được vô lượng vô sở uý đồng pháp giới, vì muốn thành tựu vô lượng tổng trì (Đà la ni) của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đắc được vô lượng trụ không nghĩ bàn của Bồ Tát đồng pháp giới, vì muốn đầy đủ vô lượng công đức đồng pháp giới, vì muốn viên mãn vô lượng căn lành lợi ích chúng sinh đồng pháp giới. Đó là chín điều hy vọng của Bồ Tát, tức cũng là pháp nghĩ tưởng của Bồ Tát.

Lại nguyện do đem căn lành nầy, khiến cho tôi được phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, lực bình đẳng, vô uý bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa bình đẳng, quyết

định bình đẳng, tất cả thần thông bình đẳng, như vậy bình đẳng, thảy đều viên mãn. Như tôi đắc được, nguyện cho tất cả chúng sinh cũng được như vậy, như tôi không khác.

Bồ Tát lại phát nguyện, do nhờ đem căn lành nầy hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) đắc được : Phước đức bình đẳng, trí huệ bình đẳng, mười lực bình đẳng, vô uý bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng, tự tại bình đẳng, chánh giác bình đẳng, thuyết pháp bình đẳng, nghĩa lý bình đẳng, quyết định bình đẳng, tất cả thần thông bình đẳng, các thứ pháp vừa nói ở trên, thảy đều viên mãn. Như tôi đắc được tất cả pháp viên mãn, nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được pháp viên mãn bình đẳng như vậy, giống như tôi không có gì khác biệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vầy. Đó là : Như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trí huệ đắc được, trọn không có lượng. Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, thấy tất cả chư Phật, chẳng có bờ mé. Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, đến cõi nước của chư Phật, chẳng có giới hạn. Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng

cũng lại như vậy, nơi tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát, chẳng có bờ mé. Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, trụ nhất thiết trí, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, vì chúng sinh hồi hướng, đắc được mười thứ lợi ích như vầy :

1. Như pháp giới vô lượng, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đắc được vô lượng trí huệ quang minh.

2. Như pháp giới vô biên, căn lành hồi hướng cũng như vậy, thấy được mười phương chư Phật nhiều không có bờ mé.

3. Như pháp giới vô hạn, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đến cõi nước chư Phật mười phương, chẳng có giới hạn.

4. Như pháp giới không bờ mé, căn lành hồi hướng cũng như vậy, ở trong tất cả thế giới tu hạnh Bồ Tát, chẳng có bờ mé.

5. Như pháp giới không dứt, căn lành hồi hướng cũng như vậy, trụ nơi bậc nhất thiết trí huệ, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, với tất cả chúng sinh đồng một trí tánh. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng

lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo thanh tịnh. Như pháp giới tuỳ thuận, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều tuỳ thuận hạnh nguyện Phổ Hiền. Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, dùng hạnh Phổ Hiền mà làm trang nghiêm. Như pháp giới không thể mất hoại, căn lành hồi hướng cũng lại như vậy, khiến cho các Bồ Tát vĩnh viễn không mất hoại các hạnh thanh tịnh.

6. Như pháp giới một tánh, căn lành hồi hướng cũng như vậy, đồng một tánh trí huệ.

7. Như pháp giới tự tánh thanh tịnh, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được rốt ráo thanh tịnh.

8. Như pháp giới tuỳ thuận, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, đều tuỳ thuận hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

9. Như pháp giới trang nghiêm, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, dùng hạnh Phổ Hiền mà làm trang nghiêm.

10. Như pháp giới không thể mất hoại, căn lành hồi hướng cũng như vậy, khiến cho tất cả Bồ Tát, vĩnh viễn

không mất hoại tất cả hạnh thanh tịnh, đắc được trí huệ thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành đó hồi hướng như vầy : Nguyện đem căn lành nầy, thừa sự tất cả chư Phật Bồ Tát, đều khiến cho hoan hỉ. Nguyện đem căn lành nầy, mau được hướng nhập tánh nhất thiết trí. Nguyện đem căn lành nầy, khắp tất cả mọi nơi, tu nhất thiết trí. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được qua thấy tất cả chư Phật. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy chư Phật, hay làm Phật sự. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, luôn được thấy Phật, đối với Phật sự không sinh tâm lười trễ. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm vui thanh tịnh, chẳng có thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem căn lành nầy, vì chúng sinh hồi hướng như vầy. Bồ Tát phát ra mười bốn lời nguyện rằng :

1. Nguyện đem căn lành nầy, thừa sự mười phương chư Phật và Bồ Tát, đều khiến cho các Ngài đều đại hoan hỉ.

2. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, mau chóng vào trong tánh nhất thiết trí không điên đảo, đắc được trí huệ phá vô minh.

3. Nguyện đem căn lành nầy, khắp cùng tất cả mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh, bất cứ ở đâu lúc nào, cũng đều tu nhất thiết trí huệ.

4. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được qua thấy mười phương chư Phật, cúng dường chư Phật, lễ kính chư Phật.

5. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, ở trước chư Phật làm đại Phật sự, trang nghiêm đạo tràng.

6. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, đối với Phật sự không sinh tâm lười trễ.

7. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường được thấy mười phương chư Phật, tâm sinh hoan hỉ thanh tịnh, chẳng có tâm không thối chuyển.

Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, tâm khéo hiểu rõ. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, không sinh chấp trước. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả

chúng sinh thường được thấy Phật, thấu đạt vô ngại. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường được thấy Phật, thành hạnh Phổ Hiền. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện ra ở trước, không lúc nào tạm xả bỏ. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, sinh ra vô lượng lực của Bồ Tát. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, nơi tất cả pháp, vĩnh viễn không quên mất.

8. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, tâm khéo hiểu rõ lý thể thật tướng của các pháp.

9. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, không sinh tâm chấp trước, phá trừ vọng tưởng.

10. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thấu rõ thông đạt các pháp, viên dung vô ngại.

11. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thành tựu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

12. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, thị hiện ở trước mặt, chẳng lúc nào tạm xả bỏ.

13. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, sinh ra vô lượng thập lực thần thông của Bồ Tát.

14. Nguyện đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy được mười phương chư Phật, đối với tất cả các pháp, vĩnh viễn không quên mất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành nầy hồi hướng như vầy. Đó là : Hồi hướng không khởi tánh như pháp giới. Hồi hướng căn bản tánh như pháp giới. Hồi hướng tự thể tánh như pháp giới. Hồi hướng không nương tánh như pháp giới. Hồi hướng không quên mất tánh như pháp giới. Hồi hướng không vô tánh như pháp giới. Hồi hướng tịch tĩnh tánh như pháp giới. Hồi hướng không xứ sở tánh như pháp giới. Hồi hướng không lay động tánh như pháp giới. Hồi hướng không sai biệt tánh như pháp giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, vì chúng sinh hồi hướng như vầy. Đó là :

1. Hồi hướng không khởi tánh, chẳng có một tánh nào sinh khởi, chẳng có một tánh nào tiêu diệt, giống như pháp giới.

2. Hồi hướng căn bản tánh, vô cùng vô tận, giống như pháp giới.

3. Hồi hướng tự thể tánh, tận hư không khắp pháp giới, tự thể đều là pháp giới, giống như pháp giới.

4. Hồi hướng không nương tánh, chẳng có sự nương tựa, giống như pháp giới.

5. Hồi hướng không quên mất tánh, thể tánh chẳng quên đi, cũng chẳng thất lạc, giống như pháp giới.

6. Hồi hướng không vô tánh, pháp giới tuy nhiên là không, nhưng bao la vạn hữu, giống như pháp giới.

7. Hồi hướng tịch tĩnh tánh, lìa khỏi phiền não, lìa khỏi bờ mé, giống như pháp giới.

8. Hồi hướng không xứ sở tánh, pháp giới vô tại vô bất tại, chẳng có một xứ sở nào, giống như pháp giới.

9. Hồi hướng không lay động tánh, nó chẳng có biến đổi chẳng lay động, giống như pháp giới.

10. Hồi hướng không khác biệt tánh, nó chẳng có phân biệt, chẳng có đó đây, giống như pháp giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem pháp thí tuyên bày hết thảy, khai ngộ hết thảy, và nhờ đó mà khởi tất cả căn lành, hồi hướng như vầy. Đó là : Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Bồ Tát, thường được chư Phật hộ niệm. Nguyện cho tất cả chúng

sinh làm pháp sư vô thượng, phương tiện an lập tất cả chúng sinh nơi nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không khuất phục, tất cả vấn nạn, không thể cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư vô ngại, được tất cả pháp vô ngại quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư trí tạng, hay khéo léo nói tất cả Phật pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ các căn lành. Lại dùng pháp làm bố thí, tuyên bày hết thảy tất cả các pháp, khai ngộ hết thảy tất cả các pháp, nhờ đó mà sinh khởi tất cả căn lành, vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy. Bồ Tát phát nguyện, khiến cho tất cả chúng sinh có tư cách làm mười hai loại pháp sư dưới đây, đó là :

1. Nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành đại pháp sư Bồ Tát, thường được mười phương chư Phật hộ niệm, gia trì.

2. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư vô thượng, dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến cho tất cả chúng sinh an lập nơi nhất thiết trí huệ.

3. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư không khuất phục, tất cả vấn nạn, đối đáp trôi chảy, chẳng cùng tận, chẳng có khi nào bị khuất phục.

4. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư vô ngại, có trí huệ biện tài vô ngại, đắc được tất cả pháp không chướng ngại trí huệ quang minh.

5. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư trí tạng, trí huệ bảo tạng rất phong phú, hay dùng sự khéo léo diễn nói tất cả Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành pháp sư Như Lai tự tại, khéo phân biệt được trí huệ của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư như nhãn, nói pháp như thật, không do người khác dạy. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư nhớ trì tất cả Phật pháp, như lý diễn nói, không trái với câu nghĩa. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư tu hành đạo vô tướng đạo, dùng các tướng đẹp trang nghiêm cho mình, phóng vô lượng quang, khéo vào các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thân lớn, thân đó khắp cùng tất cả cõi nước, nổi mây pháp lớn, mưa các Phật pháp.

6. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại pháp sư Như Lai tự tại, có thần thông nhậm vận tự tại, khéo phân biệt được trí huệ của Như Lai.

7. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư như nhãn, có con mắt trí huệ, diễn nói pháp chân như thật tướng, không do người khác chỉ dạy.

8. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư nhớ trì tất cả Phật pháp, như lý chân thật, diễn nói pháp chân thật, không trái với câu nghĩa.

9. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư tu hành đạo vô tướng, hành sở vô sự, chẳng có sự chấp trước. Dùng các tướng tốt của Phật (Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp), mà trang nghiêm cho chính mình, có thể phóng ra vô lượng quang minh, khéo vào các pháp, minh bạch lý thể thật tướng của các pháp, vì chúng sinh diễn nói đạo lý thật tướng (vô tướng).

10. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm pháp sư thân lớn. Dùng thân đó vào khắp cùng mười phương tất cả cõi nước, nổi mây pháp lớn, mà vì tất cả chúng sinh mười phương, diễn nói tất cả diệu pháp của chư Phật, khiến cho vô lượng chúng sinh, thấu đạt nghĩa của pháp, tu trì Phật đạo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư hộ pháp tạng, kiến lập tràng vô thắng, hộ trì các Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không khuyết giảm. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư tất cả pháp nhật, được biện tài của Phật, khéo nói các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư diệu âm phương tiện, khéo nói

vô biên pháp giới tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư đến bờ kia, dùng trí huệ thần thông, khai chánh pháp tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an trụ chánh pháp, diễn nói trí huệ rốt ráo của Như Lai.

11. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư hộ pháp tạng, đời đời thường hộ trì Phật pháp, kiến lập tràng báu vô năng thắng, giữ gìn hết thảy tất cả Phật pháp, khiến cho biển chánh pháp không thiếu thốn, cũng không giảm bớt.

12. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư tất cả pháp nhật, đắc được biện tài của Phật, phương tiện khéo léo diễn nói pháp của chư Phật nói.

13. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư diệu âm phương tiện, diễn vi diệu âm nói pháp chân thật; tuy nhiên là pháp chân thật, nhưng cũng không trái với pháp phương tiện; pháp phương tiện cũng không trái với pháp chân thật, viên dung vô ngại. Vị pháp sư nầy khéo hay diễn nói vô biên pháp giới bảo tạng.

14. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư đến bờ kia, dùng trí huệ thần thông khai thị bảo tạng chánh pháp.

15. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư an trụ chánh pháp, diễn nói trí huệ pháp tạng rốt ráo của Như Lai, khiến cho chúng sinh ngộ vào trí huệ chân thật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư thấu đạt các pháp, nói công đức vô lượng vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư không lừa dối thế gian, dùng phương tiện khiến cho nhập vào thật tế. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư phá các ma chúng, khéo giác biết tất cả ma nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, nhiếp thọ tâm lìa khỏi cái ta và của ta. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

16. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư thấu đạt các pháp, hay diễn nói công đức vô lượng vô tận của chư Phật mười phương.

17. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư không lừa dối thế gian, hay dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khiến nhập vào lý thể chân thật; tức cũng là vì giáo hoá chúng sinh, trước hết dùng quyền pháp để giáo hoá, tức là đạo lý "Vì thật thí quyền".

18. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư phá các ma chúng, khéo giác biết tất cả ma nghiệp, khéo điều phục được tất cả ma chúng, khéo tiêu diệt tất cả ma quân. Tóm lại, vị đại pháp sư nầy, là khắc tinh của ma chúng.

19. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư được chư Phật nhiếp thọ, phải lìa khỏi sự chấp trước cái ta và của ta, mới được chư Phật nhiếp thọ.

20. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại pháp sư an ổn tất cả thế gian, thành tựu nguyện lực thuyết pháp của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vầy. Đó là : Không thủ lấy chấp trước nghiệp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước báo mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước tâm mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước pháp mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước sự mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước nhân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước lời nói âm thanh mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước danh câu văn thân mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước hồi hướng mà hồi hướng. Không thủ lấy chấp trước lợi ích chúng sinh mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, mà vì chúng sinh hồi hướng như vầy. Đó là :

1. Không thủ lấy chấp trước công đức nghiệp, mà vì chúng sinh hồi hướng.

2. Không thủ lấy chấp trước quả báo tốt, mà vì chúng sinh hồi hướng.

3. Không thủ lấy chấp trước tất cả tâm, mà vì chúng sinh hồi hướng.

4. Không thủ lấy chấp trước tất cả pháp, mà vì chúng sinh hồi hướng.

5. Không thủ lấy chấp trước tất cả sự, mà vì chúng sinh hồi hướng.

6. Không thủ lấy chấp trước tại nhân địa làm tốt việc gì ? Tương lai sẽ đắc được quả báo tốt gì, không vì nguyên nhân đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

7. Không thủ lấy chấp trước lời nói và âm thanh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

8. Không thủ lấy chấp trước danh câu văn thân, mà vì chúng sinh hồi hướng.

9. Không thủ lấy chấp trước hồi hướng chúng sinh, hồi hướng bồ đề, hồi hướng thật tế, mà vì chúng sinh hồi hướng.

10. Không thủ lấy chấp trước lợi ích chúng sinh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Hồi hướng tức là không chấp trước tất cả, tất cả đều hồi hướng. Chúng ta người tu hành, thời khắc quán chiếu chính mình, đừng tạo nghiệp thân, đừng tạo nghiệp miệng, đừng tạo nghiệp ý. Ba nghiệp thanh tịnh, mới đủ tư cách làm Phật giáo đồ. Thời thời hồi quang phản chiếu, khắc khắc phải quản lấy chính mình, đừng có tình hình không giữ quy cụ. Do đó : "Phạm pháp bất tác, phạm bệnh bất thực”. Thành thật làm người giữ bổn phận.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành hồi hướng như vầy. Đó là : Không vì đam trước cảnh giới sắc mà hồi hướng. Không vì đam trước cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp, mà hồi hướng. Không vì cầu sinh cõi trời mà hồi hướng. Không vì cầu dục lạc mà hồi hướng. Không vì chấp cảnh giới dục mà hồi hướng. Không vì cầu quyến thuộc mà hồi hướng. Không vì cầu tự tại mà hồi hướng. Không vì cầu vui sinh tử mà hồi hướng. Không vì chấp sinh tử mà hồi hướng. Không vì vui thích các cõi mà hồi hướng. Không vì cầu vui hoà hợp mà hồi hướng. Không vì cầu đáng vui chấp trước nơi chốn mà hồi hướng. Không vì ôm lòng độc hại mà hồi hướng. Không hoại căn lành mà hồi hướng. Không nương ba cõi mà hồi hướng. Không chấp vào các thiền giải thoát tam muội mà hồi hướng. Không trụ vào Thanh Văn Bích Chi Phật thừa mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, lại đem căn lành của mình, vì

chúng sinh mà hồi hướng. Đó là : Không vì đam trước tất cả cảnh giới sắc đẹp, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì đam trước cảnh giới thanh, hương, vị, xúc, pháp, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu sinh về các cõi trời, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu đủ thứ dục lạc, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp vào cảnh giới năm dục, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu có quyến thuộc tốt, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu nhậm vận tự tại, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chính mình chấm dứt sinh tử, lìa khổ được vui, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp vào sinh tử, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì vui thích tam giới hai mươi lăm cõi, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu gia đình hoà hợp, quyến thuộc vui vẻ, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì cầu cảnh giới đáng an vui, và cảnh giới đáng chấp trước, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì ôm lòng độc hại người, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì bất hoại căn lành, chấp trước căn lành, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì nương vào ba cõi, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì chấp trước vào tất cả thiền định, tất cả giải thoát, tất cả tam muội, mới tu pháp môn hồi hướng. Không vì trụ vào Thanh Văn và Duyên Giác thừa, mới tu pháp môn hồi hướng.

Chỉ vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu viên mãn trí nhất thiết trí mà hồi hướng. Chỉ vì được trí vô ngại mà hồi hướng. Chỉ vì được căn lành thanh tịnh không chướng ngại mà

hồi hướng. Chỉ vì khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua sinh tử chứng đại trí huệ mà hồi hướng. Chỉ vì khiến tâm đại bồ đề như kim cang không thể hoại mà hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp bất tử mà hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng trang nghiêm để trang nghiêm giống tánh Phật, thị hiện nhất thiết trí tự tại mà hồi hướng. Chỉ vì cầu tất cả pháp minh đại thần thông trí huệ của Bồ Tát mà hồi hướng. Chỉ vì tu hành hạnh Phổ Hiền, ở trong tận pháp giới hư không giới tất cả cõi Phật, viên mãn không thối chuyển, mặc giáp đại nguyện kiên cố, khiến cho tất cả chúng sinh trụ bậc Phổ Hiền mà hồi hướng. Chỉ vì hết kiếp vị lai độ thoát chúng sinh thường không ngừng nghỉ, thị hiện quang minh vô ngại của bậc nhất thiết trí luôn không dứt mà hồi hướng.

Bồ Tát chỉ vì giáo hoá chúng sinh, vì điều phục chúng sinh, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì đắc được trí huệ viên dung vô ngại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì được căn lành thanh tịnh chẳng có sự chướng ngại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì khiến

cho tất cả chúng sinh, vượt khỏi sinh tử, chứng được đại trí huệ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì khiến cho tâm đại bồ đề, kiên cố như kim cang không thể hoại, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì thành tựu rốt ráo pháp bất tử, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì dùng vô lượng đồ trang nghiêm, để trang nghiêm giống tánh chư Phật mười phương, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì cầu tất cả pháp đều đã thấu hiểu, đắc được trí huệ đại thần thông của Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, ở trong tận cùng hư không khắp pháp giới, mười phương tất cả cõi Phật, viên mãn không thối chuyển, mặc áo giáp đại nguyện kiên cố, khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ ở bậc Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Chỉ vì hết kiếp thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, thị hiện bậc nhất thiết trí huệ, đắc được quang minh vô ngại, thường không đoạn tuyệt, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng, thì dùng tâm hồi hướng như vầy. Đó là : Dùng tâm bản tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm không tranh bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm tự tánh không chỗ khởi bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm biết các pháp không tán loạn mà hồi hướng.

Dùng tâm vào ba đời bình đẳng mà hồi hướng. Dùng tâm sinh ra giống tánh chư Phật ba đời mà hồi hướng. Dùng tâm được thần thông không thối thất mà hồi hướng. Dùng tâm sinh thành hạnh nhất thiết trí mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh hồi hướng, thì dùng mười thứ tâm nầy để hồi hướng:

1. Dùng tâm bản tánh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng. Bản tánh của tất cả chư Phật và tất cả chúng sinh là bình đẳng.

2. Dùng tâm pháp tánh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

3. Dùng tâm vô lượng tất cả chúng sinh bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

4. Dùng tâm không tranh luận bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

5. Dùng tâm tự tánh không chỗ khởi bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

6. Dùng tâm biết tất cả các pháp không tạp loạn, vì chúng sinh hồi hướng.

7. Dùng tâm vào ba cõi bình đẳng, vì chúng sinh hồi hướng.

8. Dùng tâm sinh ra giống tánh chư Phật ba đời, vì chúng sinh hồi hướng.

9. Dùng tâm được thần thông không thối thất, vì chúng sinh hồi hướng.

10. Dùng tâm sinh thành hạnh nhất thiết trí, vì chúng sinh hồi hướng.

Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh không vào đường súc sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh không đến chỗ vua Diêm La mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ tất cả pháp chướng đạo mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả căn lành mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đúng thời chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỉ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào bánh xe thập lực mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh tuỳ thuận tất cả thiện tri thức, tâm khí bồ đề được đầy đủ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thọ trì tu hành Phật pháp thâm sâu, được trí

huệ quang minh của tất cả chư Phật mà hồi hướng.

Bồ Tát lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả địa ngục, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không vào đường súc sinh, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không đến chỗ vua Diêm La, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả pháp chướng đạo, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả căn lành, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đúng thời chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỉ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, vào được bánh xe thập lực của Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô biên pháp nguyện thanh tịnh của Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, tuỳ thuận tất cả thiện tri thức giáo hoá, phát tâm bồ đề pháp khí, đắc được đầy đủ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thọ trì tu hành Phật pháp thâm sâu, đắc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh tu hạnh không chướng ngại của các Bồ Tát, thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật hiện ra ở trước họ mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả

chúng sinh được pháp quang minh thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được đại bồ đề tâm không sợ hãi thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ không nghĩ bàn của Bồ Tát thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khắp cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho được tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng, để trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt tan tất cả các ma nghiệp la võng đấu tranh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh nơi tất cả cõi Phật đều không chỗ nương, tu hạnh Bồ Tát mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm nhất thiết chủng trí, vào tất cả pháp môn Phật pháp rộng lớn mà hồi hướng.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, tu tất cả hạnh không chướng ngại của Bồ Tát tu, thường thị hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, thường thấy mười phương chư Phật hiện tiền, thường nghe mười phương chư Phật nói pháp, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thanh tịnh, sinh trí huệ quang minh, thường hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm đại bồ đề không sợ hãi, thường hiện ở trước họ, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, thường hiện tiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, khắp cứu hộ chúng sinh, khiến cho tâm đại bi thanh tịnh thường hiện tiền, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng, để trang nghiêm tất cả cõi nước của chư Phật, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, diệt tan được tất cả các ma, đoạn tuyệt đấu tranh la võng, không tạo nghiệp ác, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ở tại cõi nước của tất cả chư Phật, đều không chỗ nương tựa, thường tu hạnh Bồ Tát, cho nên tu pháp môn hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm nhất thiết chủng trí, vào được tất cả pháp môn Phật pháp rộng lớn, cho nên tu pháp môn hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành nầy, chánh niệm thanh tịnh hồi hướng, trí huệ quyết định hồi hướng, biết hết tất cả

Phật pháp phương tiện hồi hướng, vì thành tựu vô lượng trí vô ngại mà hồi hướng. Vì muốn viên mãn tâm thanh tịnh thù thắng mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại từ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại bi mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại hỉ mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh trụ đại xả mà hồi hướng. Vì vĩnh viễn lìa khỏi hai chấp trụ căn lành thù thắng mà hồi hướng. Vì suy gẫm quán sát phân biệt diễn nói tất cả pháp duyên khởi mà hồi hướng. Vì lập tâm tràng đại dũng mãnh mà hồi hướng. Vì lập tạng tràng vô năng thắng mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem căn lành của Ngài tu tập, có hai mươi hai điều vì chúng sinh mà hồi hướng, đó là:

1. Vì chánh niệm thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

2. Vì trí huệ quyết định, mà vì chúng sinh hồi hướng.

3. Vì biết hết tất cả Phật pháp phương tiện, mà vì chúng sinh hồi hướng.

4. Vì thành tựu vô lượng trí huệ vô ngại, mà vì chúng sinh hồi hướng.

5. Vì muốn đầy đủ thanh tịnh thù thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

6. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại từ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

7. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại bi, mà vì chúng sinh hồi hướng.

8. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại hỉ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

9. Vì tất cả chúng sinh trụ tâm đại xả, mà vì chúng sinh hồi hướng.

10. Vì vĩnh viễn lìa ngã pháp hai chấp, trụ nơi căn lành thù thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

11. Vì suy gẫm, quán sát, phân biệt, diễn nói, tất cả pháp duyên khởi, mà vì chúng sinh hồi hướng.

12. Vì kiến lập tâm tràng đại dũng mãnh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

13. Vì kiến lập tạng vô năng thắng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Vì phá các chúng ma mà hồi hướng. Vì được tất cả pháp thanh tịnh tâm không ngại mà hồi hướng. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát không thối chuyển mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu thắng pháp đệ nhất, mà hồi hướng. Vì được tâm thích cầu các pháp công đức, tự tại thanh tịnh, nhất thiết trí, mà hồi hướng. Vì viên mãn tất cả nguyện, trừ tất cả tranh luận, được pháp

thanh tịnh tự tại vô ngại của Phật, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp bất thối, mà hồi hướng. Vì được pháp thù thắng tối thượng mặt trời trí huệ của Như Lai, trăm ngàn quang minh trang nghiêm, chiếu khắp tất cả chúng sinh pháp giới mà hồi hướng. Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, tuỳ sự ưa thích của họ, thường khiến cho đầy đủ, không xả bỏ nguyện xưa, hết thuở vị lai, nghe chánh pháp, tu tập đại hạnh, được trí huệ thanh tịnh, lìa quang minh cấu bẩn, đoạn trừ tất cả sự kiêu mạn, tiêu diệt tất cả phiền não, xé tan lưới ái dục, phá tối ngu si, đầy đủ pháp không cấu bẩn không chướng ngại mà hồi hướng. Vì tất cả chúng sinh nơi A tăng kỳ kiếp thường siêng tu tập hạnh nhất thiết trí, không có thối chuyển, mỗi mỗi đều khiến cho được trí huệ vi diệu vô ngại, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật, không có ngừng nghỉ mà hồi hướng.

14. Vì phá tan tất cả chúng ma, mà vì chúng sinh hồi hướng.

15. Vì được tất cả pháp môn đều thành tựu thanh tịnh, tâm viên dung vô ngại, mà vì chúng sinh hồi hướng.

16. Vì tu tất cả hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà vì chúng sinh hồi hướng.

17. Vì được an vui cầu pháp thù thắng đệ nhất, phát tâm đại bồ đề, mà vì chúng sinh hồi hướng.

18. Vì tâm trí huệ được an vui cầu các pháp công đức, tự tại thanh tịnh, nhất thiết trí, mà vì chúng sinh hồi hướng.

19. Vì đầy đủ tất cả đại nguyện, tiêu trừ tất cả tranh luận, đắc được nhậm vận tự tại của Phật pháp thanh tịnh không chướng ngại, vì tất cả chúng sinh thường chuyển bánh xe pháp không thối chuyển, mà vì chúng sinh hồi hướng.

20. Vì được pháp thù thắng tối thượng của Phật, trí huệ như ngàn mặt trời, trăm ngàn quang minh trang nghiêm, chiếu khắp tất cả pháp giới chúng sinh, mà vì chúng sinh hồi hướng.

21. Vì điều phục tất cả chúng sinh cang cường, Bồ Tát từ bi đối với chúng sinh, tuỳ theo sự ưa thích của chúng sinh, thường khiến cho được đầy đủ. Do đó:

"Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào trí Phật".

Nếu muốn khiến cho chúng sinh minh bạch trí huệ của Phật, thì trước hết phải cho chúng sinh một cái gì đó. Họ được lợi ích thì mới chịu lắng nghe sự giáo hoá của bạn, đó là thường tình của con người. Bồ Tát không xả bỏ nguyện xưa của mình. Nguyện hết thuở vị lai, lắng nghe

chánh pháp, tu tập đại hạnh đại nguyện, đắc được trí huệ thanh tịnh và lìa khỏi quang minh cấu bẩn, đoạn trừ được tất cả tâm kiêu mạn, tiêu diệt tất cả tâm phiền não. Xé nát lưới ái dục, phá tan ngu si đen tối, đầy đủ pháp thanh tịnh không có sự cấu bẩn, chẳng có tất cả sự chướng ngại, viên dung vô ngại, do nhân duyên đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

22. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ở trong A tăng kỳ kiếp, thường siêng tu tập hạnh nhất thiết trí, chẳng có lúc nào thối chuyển, khiến cho hết thảy chúng sinh, đều được trí huệ vi diệu vô ngại, thị hiện thần thông nhậm vận tự tại của mười phương chư Phật không khi nào ngừng nghỉ, bởi nhân duyên đó, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì không tham trước cảnh giới năm dục của ba cõi. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nên đem căn lành không tham mà hồi hướng. Nên đem căn lành không sân mà hồi hướng. Nên đem căn lành vô ngại mà hồi hướng. Nên đem căn lành không hại mà hồi hướng. Nên đem căn lành lìa kiêu mạn mà hồi hướng. Nên đem căn lành không xiểm nịnh mà hồi hướng. Nên đem căn lành chất trực mà hồi hướng. Nên đem căn lành tinh cần mà hồi

hướng. Nên đem căn lành tu tập mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, hồi hướng như vậy, thì không nên tham cảnh giới năm dục của ba cõi. Chúng ta phàm phu vì tham hưởng thụ năm dục, cho nên nhìn chẳng xuyên thủng, chẳng buông bỏ được. Do đó, ở trong sáu nẻo chuyển tới chuyển lui, lưu chuyển không ngừng. Do nguyên nhân gì ? Đại Bồ Tát tu đủ thứ căn lành, nên đem căn lành không chỗ tham trước, không chỗ chấp trước, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát quét tất cả các pháp, lìa tất cả các tướng, tức là không chấp ta, lại không chấp pháp. Bồ Tát không nghĩ như vầy: "Tôi đem tất cả căn lành, hồi hướng cho chúng sinh, tôi sẽ đắc được bao nhiêu công đức?" Bồ Tát tuyệt đối không nghĩ như thế. Bồ Tát là bậc Thánh không còn tham, nếu còn tham thì đó là phàm phu. Bồ Tát không so sánh lợi hại, hành sở vô sự. Bồ Tát nên đem căn lành không sân hận, vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không có sự ngu si, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không hại chúng sinh, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành lìa khỏi ngã mạn, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành không xiểm nịnh, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành chánh trực không quanh co, để vì chúng sinh hồi hướng, đó gọi là "Trực tâm thị đạo tràng". Bồ Tát nên đem căn lành tinh cần tu hành, để vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nên đem căn lành của mình tu tập, để vì chúng sinh hồi hướng, đó tức là "Đảo giá

từ thuyền, phổ độ chúng sinh". Đạt thắng đến bờ rốt ráo Niết Bàn bên kia.

Bồ Tát hành sở vô sự, không tham, không nhiễm, không chấp, không trước, tất cả vì người không vì mình. Phàm là người học Phật, nên học tập theo Bồ Tát, đừng có vì mình, có sự chấp trước. Ai đối với mình không tốt, thì mình đều đối tốt với họ, đừng có tư tưởng phân biệt. Thường phải hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình. Phản tỉnh như vậy, thì tự nhiên sẽ tha thứ được cho người khác. Do đó:

"Ái nhân bất thân phản thân nhân
Trị nhân bất trị phản kỳ trị
Lễ nhân bất đáp phản kỳ kính
Hành bất đắc phản cầu chư kỷ".

Nay giải thích sơ lược: Bạn thương mến tất cả chúng sinh, nhưng chúng sinh không gần gũi bạn. Lúc đó, phải phản tỉnh tâm từ bi của mình có đủ hay không? Đối với người có tâm từ bi chăng ? Tức là đối đãi với con chim nhỏ có tâm nhân ái, chẳng có tâm giết hại, thì nó sẽ gần gũi bạn, kết làm bạn với bạn, bay đến đậu trên vai, hoặc trên tay của bạn, biểu thị sự thân thiện, mà không sợ hãi. Song, trong tâm bạn nếu có ý niệm giết, thì nó sẽ lìa xa bạn, chẳng còn gần gũi bạn nữa. Do đó, có thể biết trong sự vô hình, cảm ứng đạo giao rất hiển rõ. Bạn muốn đối lý với người khác, giáo hoá người khác, nhưng họ chẳng nghe lời bạn. Lúc đó, mình phải kiểm tra lại, phương pháp mình dùng có đúng chăng? Nếu đúng, mà họ không nghe lời bạn, thì họ là người ngu si; nếu không đúng, thì mình phải sửa đổi, dùng phương pháp tốt khác để trị lý tất cả mọi người.

Thấy người khác thì đảnh lễ, nếu họ không tiếp lễ của bạn, không đáp lễ của bạn, thì lúc đó, tự mình phải phản tỉnh lại, có thành tâm cung kính đảnh lễ người ta chăng? Hoặc làm không đúng, người ta cho rằng không hợp tình lý. Hãy tự hỏi mình, nếu đệ tử không nghe lời, thì mình phải sinh tâm hổ thẹn; vì đức hạnh của mình không đủ, không cách chi cảm hoá người. Cho nên mình phải hồi quang phản chiếu, trở lại cầu nơi chính mình.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì được tâm tin thanh tịnh. Nơi hạnh Bồ Tát, hoan hỉ nhẫn thọ, tu tập đại đạo Bồ Tát thanh tịnh, đầy đủ giống tánh Phật, đắc được trí huệ của Phật, xả bỏ tất cả điều ác, lìa các nghiệp ma, gần gũi bạn lành, thành tựu nguyện lớn của mình, thỉnh các chúng sinh, thiết lập đại hội bố thí.

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, hồi hướng như vậy, thì đắc được tâm tin thanh tịnh. Đối với hạnh môn của Bồ Tát tu, hoan hỉ nhẫn thọ. Tu tập đại đạo thanh tịnh của Bồ Tát, đầy đủ giống tánh của chư Phật, đắc được trí huệ của chư Phật. Xả bỏ tất cả nghiệp ác, lìa khỏi tất cả ma nghiệp. Gần gũi bạn lành, thành tựu nguyện lớn. Thỉnh tất cả chúng sinh, thiết lập đại pháp hội bố thí kết duyên vô lậu với chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do pháp thí nầy sinh ra, hồi hướng như vầy. Đó là: Khiến cho tất cả chúng sinh được diệu âm thanh thanh tịnh, được âm thanh nhẹ nhàng, được âm thanh trống trời, được vô lượng vô biên âm thanh không thể nghĩ bàn, được âm thanh đáng ưa thích, được âm thanh thanh tịnh, được âm thanh khắp cùng tất cả cõi Phật, được âm thanh trăm ngàn Na do tha bất khả thuyết công đức trang nghiêm, được âm thanh cao xa, được âm thanh rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Bồ Tát, lại đem đủ thứ căn lành do bố thí pháp sinh ra, vì chúng sinh hồi hướng như vầy, đắc được bốn mươi lăm thứ âm thanh, đó là: Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được diệu âm thanh thanh tịnh. Dùng âm thanh thanh nầy để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh, một khi lọt vào lỗ tai, thì được hạt giống đạo. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nhẹ nhàng, làm cho chúng sinh nghe được, tâm vui vẻ thành phục. Chúng ta phàm phu nói ra âm thanh thô cứng giống như khúc gỗ, khiến cho người nghe cảm giác chẳng có nhu hoà êm tai. Khi giáo hoá chúng sinh, thì phải dùng âm thanh từ bi nhẹ nhàng, không thể dùng âm thanh mạnh bạo chát tai. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được âm thanh trống trời, tiếng rất là thanh thoát, khiến cho

chúng sinh nghe được, rất là êm tai mà sinh tâm hoan hỉ. khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô biên âm thanh không thể nghĩ bàn, âm thanh đó khiến cho người nghe được có thể ngộ đạo. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đáng ưa thích, đặc biệt u nhã, khiến cho người nghe vui vẻ thoải mái, giống như sự khai ngộ, khoát nhiên quán thông. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh thanh tịnh, chẳng có chút âm thanh nhiễm ô nào. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khắp cùng tất cả cõi Phật, âm thanh đó bất cứ là ở đâu, đều nghe được rõ ràng thanh tịnh, giống như ở trước mặt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh trăm ngàn vạn ức Na do tha bất khả thuyết công đức trang nghiêm, âm thanh đó có thể trang nghiêm tất cả thế giới, đều có âm thanh tốt đẹp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh cao xa, âm thanh đó có thể vang xa đến ba ngàn đại thiên thế giới. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh rộng lớn, âm thanh đó tận hư không khắp pháp giới, đều có thể nghe được.

Được âm thanh diệt tất cả sự tán loạn. Được âm thanh đầy khắp pháp giới. Được âm thanh nhiếp lấy tất cả ngôn ngữ của chúng sinh. Được trí huệ biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh. Được trí âm thanh tất cả ngôn ngữ thanh tịnh. Được trí âm thanh vô lượng ngôn ngữ. Được âm thanh tự tại nhất, vào tất cả trí âm thanh.

Được âm thanh tất cả thanh tịnh trang nghiêm. Được âm thanh tất cả thế gian không nhàm đủ. Được âm thanh rốt ráo không ràng buộc tất cả thế gian. Được âm thanh hoan hỉ. Được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật. Được âm thanh nói tất cả Phật pháp xa lìa ngu si che đậy danh xưng đồn khắp. Được âm thanh khiến cho tất cả chúng sinh được tất cả pháp Đà la ni trang nghiêm. Được âm thanh nói tất cả vô lượng thứ pháp.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh diệt trừ tất cả sự tán loạn, làm cho người nghe liền nhập vào cảnh giới chánh định chánh thọ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đầy khắp pháp giới, làm cho người nghe lập tức có thể khai mở đại trí huệ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nhiếp lấy tất cả ngôn ngữ của chúng sinh, làm cho người nghe, phân biệt được đó là ngôn ngữ của loại chúng sinh nào, nghe được rất rõ ràng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ biết vô biên âm thanh của tất cả chúng sinh, tức là con muỗi ca xướng, con kiến nói pháp, đều nghe hiểu được. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ âm thanh tất cả ngôn ngữ thanh tịnh; thứ trí huệ nầy rất thanh tịnh, không có tư tưởng tạp nhiễm. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ âm thanh vô lượng ngô ngữ; thứ trí huệ nầy vô lượng

vô biên, không cùng tận. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tự tại nhất; thứ âm thanh nầy nhậm vận tự tại, viên dung vô ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ âm thanh vào được tất cả âm thanh, bất cứ ngôn ngữ và âm thanh của loại chúng sinh nào, cũng đều hiểu rõ được, chẳng có khó khăn gì. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả thanh tịnh trang nghiêm; thứ âm thanh nầy rất là êm tai, làm cho người nghe có cảm giác an lạc thoải mái. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả thế gian không nhàm đủ; thứ âm thanh nầy rất hay vô cùng, làm cho người nghe cảm giác không đầy đủ, càng nghe càng hay, không khi nào biết chán. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh rốt ráo không ràng buộc tất cả thế gian; thứ âm thanh nầy rất giải thoát, chẳng có sự ràng buộc. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh hoan hỉ; thứ âm thanh nầy đặc biệt vui vẻ, làm cho người nghe, không tự chủ được tay chân nhảy múa lên. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh ngôn ngữ thanh tịnh của Phật; thứ âm thanh nầy đặc biệt thanh tịnh, làm cho người nghe không khởi tạp niệm, chẳng có vọng tưởng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nói tất cả Phật pháp, xa lìa ngu si che đậy danh xưng đồn khắp; thứ âm thanh nầy làm cho người nghe, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự ngu si và màng mắt bị che đậy, sinh ra trí huệ, diễn nói Phật pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả đà la ni trang nghiêm; thứ âm thanh nầy rất là trang nghiêm, làm cho người nghe có thể tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nói tất cả vô lượng thứ pháp; thứ âm thanh nầy diệu không thể tả, làm cho người

nghe có thể diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Kinh Hoa Nghiêm là vua trong các Kinh, Kinh nầy bao la vạn tượng, do đó:

"Vô thử bất tùng pháp giới lưu
Vô bất hoàn thử pháp giới"

Nghĩa là:

Không có gì chẳng phải phát xuất từ pháp giới
Không có gì chẳng trở về pháp giới.

Được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng đạo tràng. Được âm thanh nhiếp trì khắp câu pháp kim cang không thể nghĩ bàn. Được âm thanh khai thị tất cả các pháp. Được âm thanh trí tạng có thể nói bất khả thuyết chữ câu khác nhau. Được âm thanh diễn nói tất cả pháp không chấp trước không ngừng. Được âm thanh tất cả pháp quang minh chiếu sáng. Được âm thanh hay khiến tất cả thế gian thanh tịnh rốt ráo đến nơi nhất thiết trí. Được âm thanh nhiếp khắp tất cả pháp câu nghĩa. Được âm thanh thần lực hộ trì tự tại vô ngại. Được âm thanh trí huệ đến tất cả thế gian bờ bên kia. Lại đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh được âm thanh

không hạ liệt. Được âm thanh không sợ hãi. Được âm thanh không nhiễm trước. Được âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng hoan hỉ. Được âm thanh hay đẹp tuỳ thuận. Được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp. Được âm thanh hay dứt niệm nghi hoặc của tất cả chúng sinh, đều làm cho họ giác ngộ. Được âm thanh đầy đủ biện tài. Được âm thanh giác ngộ khắp tất cả chúng sinh ngủ trong đêm dài.

Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đến khắp pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khắp nhiếp trì câu pháp kim cang không thể nghĩ bàn. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khai thị tất cả các pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh trí tạng nói bất khả thuyết chữ câu khác biệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh diễn nói tất cả các pháp không chấp trước không ngừng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh có thể khiến cho thế gian thanh tịnh rốt ráo, đến nơi nhất thiết trí. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh nhiếp khắp tất cả câu nghĩa lý của pháp, nghĩa là:

"Một pháp nhiếp vô lượng pháp
Vô lượng pháp quy về một pháp".

Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh thần lực của chư Phật hộ trì tự tại vô ngại. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh trí huệ tất cả thế gian bờ bên kia. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh.

Lại đem căn lành nầy, khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không hạ liệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh không nhiễm trước. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tất cả chúng hội đạo tràng hoan hỉ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh tuỳ thuận tốt đẹp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh khéo nói tất cả Phật pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh hay dứt niệm nghi hoặc của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh đầy đủ biện tài. Khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được âm thanh giác ngộ khắp tất cả chúng sinh ngủ trong đêm dài.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành hồi hướng như vầy. Đó là: Nguyện tất cả chúng sinh được pháp thân thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được công đức thanh tịnh vi diệu lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được tướng tốt thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được nghiệp quả thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được tâm nhất thiết trí thanh tịnh lìa các lỗi ác.

Nguyện tất cả chúng sinh được vô lượng tâm bồ đề thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được phương tiện thanh tịnh biết rõ các căn lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được tin hiểu thanh tịnh lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được siêng tu hạnh nguyện thanh tịnh vô ngại lìa các lỗi ác. Nguyện tất cả chúng sinh được trí huệ biện tài chánh niệm thanh tịnh lìa các lỗi ác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, vì chúng sinh hồi hướng, phát ra mười nguyện lớn như vầy. Đó là:

1. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh vi diệu, lìa khỏi tất cả lỗi ác, lìa lỗi ác tức là làm cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

2. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được công đức thanh tịnh vi diệu, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

3. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được tướng tốt thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

4. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được nghiệp quả thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

5. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được tâm nhất thiết trí huệ thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

6. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được vô lượng tâm bồ đề thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

7. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được phương tiện thanh tịnh biết rõ các căn, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

8. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được tin hiểu thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

9. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được siêng tu hạnh nguyện thanh tịnh viên dung vô ngại, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

10. Nguyện tất cả chúng sinh đắc được trí huệ biện tài chánh niệm thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lỗi ác.

Các vị mọi người đều không nhận thức được Chùa Kim Sơn. Có người nói: "Tôi nhận thức được Chùa Kim Sơn có vị Thầy người Trung Quốc, truyền Phật giáo Trung Quốc, tu rất là khổ hạnh". Song, bạn chẳng nhận thức được rõ ràng, Chùa Kim Sơn chẳng phải là Phật giáo Trung Quốc, Chùa Kim Sơn là Phật giáo đại biểu cho thế giới, Phật giáo đại biểu cho pháp giới, chứ chẳng phải Phật giáo đại biểu cho Trung Quốc. Nếu Trung Quốc có loại Phật giáo nầy, thì Phật giáo Trung Quốc sẽ không bị diệt vong. Bất cứ tại nơi nào, nếu có loại Phật giáo nầy, tức là chánh pháp trụ thế, Phật giáo sẽ không bị diệt vong.

Chùa Kim Sơn chẳng phải là Phật giáo Trung Quốc, mà là Phật giáo thế giới. Tại sao nói như vậy? Vì chùa chiền Phật giáo Trung Quốc chẳng giống như người của chùa Kim Sơn, ngày ăn một bữa, ngủ ngồi, chẳng phải toàn bộ người trong chùa. Ngày ăn một bữa cũng có khoảng mười hai người mà thôi, có ba người ăn một bữa, đã không dễ dàng chịu được. Ngồi ngủ chỉ có một người mà thôi; hoặc có hai người, không quá ba người; hoặc lúc thời kỳ đả thiền thất, mọi người phát tâm, tối ngủ ngồi, tình hình như vậy có lúc có, nhưng bình thường không phải là ngủ ngồi trường kỳ không nằm, lưng không dính đất.

Sự tu hành của chùa Kim Sơn, có thể nói khổ nhất trên thế giới, chẳng những người xuất gia ngày ăn một bữa, đêm ngủ ngồi, mà những người tại gia ở trong chùa, có người cũng ngày ăn một bữa, đêm cũng ngủ ngồi. Người xuất gia đều giữ giới luật nầy, người tại gia có thể tuỳ tiện một chút. Nhưng vì muốn chấm dứt sinh tử, không đem tinh thần tu hành chân chánh ra, cuối cùng sẽ không có sự thành tựu. Các vị mọi người phải nhận thức chùa Kim Sơn cho rõ ràng, chùa Kim Sơn là Phật giáo chánh pháp đại biểu cho tận hư không khắp pháp giới. Phật giáo của chùa Kim Sơn, nguyện kiến lập cơ sở Phật giáo chánh quyết vững chắt tại tây phương, vĩnh viễn đều là chánh pháp, chẳng có mạt pháp, đây là tông chỉ của chùa Kim Sơn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem các căn lành vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vầy. Nguyện được đủ thứ thân đẹp thanh tịnh. Đó là: Thân quang minh. Thân lìa ô trược. Thân không nhiễm. Thân thanh tịnh. Thân rất thanh tịnh. Thân lìa trần cấu. Thân rất lìa trần cấu. Thân lìa cấu bẩn. Thân đáng ưa thích. Thân không chướng ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu được, vì chín pháp giới chúng sinh mà hồi hướng như vầy, nguyện được đủ thứ thân đẹp thanh tịnh. Nay dùng mười thứ thân đẹp thanh tịnh để làm đại biểu, đó là:

1. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp quang minh.

2. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lìa ô trược.

3. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp không nhiễm.

4. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp thanh tịnh.

5. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp rất thanh tịnh.

6. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lìa trần cấu (phiền não).

7. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp rất lìa trần cấu (tập khí).

8. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp lìa cấu bẩn (vô minh).

9. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp đáng ưa thích (thanh tịnh).

10. Nguyện tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân tốt đẹp không chướng ngại (giải thoát).

Nơi tất cả thế giới hiện các nghiệp hình tượng. Nơi tất cả thế gian hiện lời nói hình tượng. Nơi tất cả cung điện hiện an lập hình tượng. Như gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng tự nhiên hiển hiện. Mở bày cho các chúng sinh hạnh đại bồ đề. Mở bày cho các chúng sinh diệu pháp thâm

sâu. Mở bày cho các chúng sinh đủ thứ công đức. Mở bày cho các chúng sinh con đường tu hành. Mở bày cho các chúng sinh hạnh thành tựu. Mở bày cho các chúng sinh hạnh nguyện Bồ Tát. Mở bày cho các chúng sinh, nơi một thế giới, tất cả thế giới, Phật đều hiện ra đời. Mở bày cho các chúng sinh tất cả thần thông biến hoá của chư Phật. Mở bày cho các chúng sinh giải thoát oai lực của tất cả Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Mở bày cho các chúng sinh hạnh nguyện tánh nhất thiết trí thành tựu viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát tại tất cả thế giới, tuỳ thuận nghiệp của tất cả chúng sinh, mà hiện ra tất cả nghiệp tượng. Tại tất cả thế gian, khéo nói pháp, hiện ra tất cả ngôn ngữ tượng. Tại tất cả cung điện, hiện ra tất cả an lập tượng, khiến cho cung điện an ổn, giống như tấm gương sáng sạch, đủ thứ màu sắc hình tượng, tự nhiên hiển hiện ra. Bồ Tát mở bày cho tất cả chúng sinh, tu hành hạnh đại bồ đề như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu hành pháp vi diệu thâm sâu như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh đủ thứ công đức như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu hành đạo Bồ Tát như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh thành tựu hạnh bồ đề như thế nào? Mở bày cho tất cả chúng sinh tu tập hạnh nguyện Bồ Tát như thế nào? Mở bày cho tất cả

chúng sinh, chẳng những tại một thế giới có Phật thị hiện ra đời, mà trong tất cả thế giới, đều có Phật thị hiện ra đời. Mở bày cho tất cả chúng sinh mười phương chư Phật, đều có công đức thần thông biến hoá. Mở bày cho tất cả chúng sinh tất cả Bồ Tát, đều có đại oai thần lực giải thoát không thể nghĩ bàn. Mở bày cho tất cả chúng sinh đại hạnh đại nguyện, tánh nhất thiết trí thành tựu viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Đại Bồ Tát dùng thân thanh tịnh tốt đẹp như vậy, phương tiện nhiếp lấy tất cả chúng sinh, đều khiến cho thành tựu thân nhất thiết trí công đức thanh tịnh.

Đại Bồ Tát dùng pháp thân thanh tịnh tốt đẹp đó, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để nhiếp lấy giáo hoá tất cả chúng sinh, đều khiến cho thành tựu công đức thanh tịnh, đắc được diệu pháp thân nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành do bố thí pháp sinh ra hồi hướng như vầy: Nguyện thân tuỳ trụ tất cả thế giới, tu hạnh Bồ Tát, chúng sinh thấy được, thảy đều không luống qua, phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển, thuận theo nghĩa chân thật, không thể lay động. Nơi tất cả thế giới, hết kiếp vị lai, trụ đạo Bồ Tát mà không nhàm mỏi. Đại bi khắp cùng lượng

đồng pháp giới, biết căn tánh chúng sinh, đúng thời nói pháp, thường không ngừng nghỉ. Nơi thiện tri thức tâm thường chánh niệm, cho đến không xả bỏ dù khoảng một sát na. Tất cả chư Phật thường hiện ở trước, tâm thường chánh niệm, chưa từng tạm giải đãi. Tu các căn lành không có hư nguỵ, đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí, khiến cho họ không thối chuyển, đầy đủ tất cả Phật pháp quang minh, trì mây pháp lớn, thọ mưa pháp lớn, tu hạnh Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành do bố thí pháp sinh ra, hồi hướng như vầy: Bồ Tát nguyện thân tuỳ theo ở trong tất cả thế giới, thường tu hạnh của Bồ Tát tu. Tất cả chúng sinh thấy được Bồ Tát, đều được độ, không luống qua, mất đi cơ hội. Phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn không thối lùi về sau. Thuận theo nghĩa lý chân thật mà tu hành, bất cứ gặp cảnh giới gì, cũng đều không lay động. Tại tất cả thế giới, hết kiếp vị lai, đều tu hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn không nhàm mỏi, trọn không ngừng nghỉ. Bồ Tát tuyệt đối không có tư tưởng như vầy: "Tôi hành Bồ Tát đạo quá khổ ! Tôi phải nghỉ ngơi, tôi không hành Bồ Tát đạo nữa"! Tâm đại bi của Bồ Tát là bình đẳng. Do đó: "Phật quang chiếu khắp, mưa pháp nhuận khắp". Từ bi bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sinh, ban cho tất cả chúng sinh sự an vui, nhổ hết khổ não

của tất cả chúng sinh, cho nên mới nói là "đại bi khắp cùng".

Tâm lượng của Bồ Tát, đồng như pháp giới, vô lượng vô biên. Biết được căn tánh của tất cả chúng sinh, người nào nên dùng căn lành nào độ được, liền dùng thứ pháp đó để độ. Bồ Tát đúng thời thì nói pháp, khiến cho chúng sinh nghe pháp mà khai ngộ. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ; cho dù tan xương nát thịt, cũng không từ nan, đó là tinh thần giáo hoá chúng sinh của Bồ Tát. Bồ Tát đối với chúng ta chúng sinh từ bi như thế, chúng ta phải báo ân Bồ Tát. Chúng sinh đối với thiện tri thức, nên gần gũi cầu giáo hoá. Tâm thường chánh niệm biết ân đức của thiện tri thức. Khi Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thường gần gũi thiện tri thức, thường nghĩ nhớ đến thiện tri thức, cho đến khoảng một sát na, cũng không xả bỏ thiện tri thức. Nếu được như thế thì mười phương chư Phật, thường hiện ra ở trước mặt, cho nên được quang minh của Phật chiếu khắp. Trong tâm thường chánh niệm, nguyện thực hành Bồ Tát đạo, cứu hộ chúng sinh, chấm dứt sinh tử, thoát khỏi ba cõi, chưa từng sinh tâm giải đãi dù khoảng một phút một giây.

Tu hành tất cả căn lành, chẳng có sự hư nguỵ, chân thật tu hành. Chúng ta Phật giáo đồ, bất cứ làm việc gì, phải chân thật mà làm, đừng có hành vi hư nguỵ, khẩu thị tâm phi để gạt người. Nếu có lợi thì làm, không lợi thì không làm, đó là giả mạo tác phong của Phật giáo đồ. Bồ Tát độ tất cả chúng sinh đến bờ bên kia, đắc được nhất thiết trí huệ, biết bốn đức Niết Bàn: Thường, lạc, ngã, tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không thối chuyển nơi Bồ Tát đạo, đầy đủ tất cả Phật pháp quang minh. Trì

mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, vì chúng sinh hồi hướng.

Vào trong tất cả chúng sinh. Vào trong tất cả cõi Phật. Vào trong tất cả các pháp. Vào trong tất cả ba đời. Vào nghiệp báo trí huệ của tất cả chúng sinh. Vào trí huệ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ sinh ra tất cả Bồ Tát. Vào trí huệ cảnh giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vào thần thông tự tại của tất cả chư Phật. Vào tất cả vô biên pháp giới. Nơi đó an trụ, tu hạnh Bồ Tát.

Bồ Tát có thể vào trong tất cả chúng sinh, quán căn cơ vì người nói pháp. Tuỳ loài thị hiện giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát có thể phân biệt được vô số, đi đến mười phương cõi nước của chư Phật, chứng được thật tướng của tất cả các pháp, thông đạt ba đời. Ba đời không lìa một niệm, một niệm đầy đủ ba đời. Có trí huệ biết rõ tất cả chúng sinh, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Chứng được trí huệ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát; chứng được trí huệ thị hiện sinh tử của tất cả Bồ Tát. Cảnh giới của Bồ Tát là thân tại trần lao, mà tâm lìa trần lao, không nhiễm bụi trần. Bồ Tát có thần thông trí huệ, ở trong đời ác năm trược, có thể biến thành thế giới Cực Lạc thanh tịnh. Tại phàm phu mà nhìn, thì là thế giới ô nhiễm đời ác năm trược, tại Bồ Tát mà nhìn thế giới đời ác năm trược, thì là

báu đẹp trang nghiêm, rất thanh tịnh, Bồ Tát có cảnh giới trí huệ thanh tịnh nầy. Lại có thể chứng được thần thông diệu dụng nhậm vận tự tại viên dung vô ngại của mười phương chư Phật, lại có thể vào trong cảnh giới tận hư không khắp pháp giới, an trụ tại pháp giới nầy, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, tức là tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha, thời khắc vì giáo hoá chúng sinh mà nỗ lực, chẳng có khi nào ngừng nghỉ.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI BA

PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN MƯỜI MỘT

Hồi hướng đẳng pháp giới vô lượng thứ mười.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành tu bố thí pháp hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả cõi Phật thảy đều thanh tịnh, dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm để trang nghiêm. Mỗi mỗi cõi Phật, lượng rộng lớn đồng với pháp giới, thuần thiện quang minh thanh tịnh vô ngại. Chư Phật ở trong đó hiện thành Chánh Giác. Cảnh giới thanh tịnh ở trong một cõi Phật, đều hiển hiện tất cả cõi Phật. Như một cõi Phật, tất cả cõi Phật cũng lại như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, lại đem đủ thứ căn lành tu tập bố thí pháp, vì chúng sinh hồi hướng như vầy: Nguyện tất cả cõi nước chư Phật,

đều thanh tịnh. Dùng bất khả thuyết bất khả thuyết đồ trang nghiêm để trang nghiêm. Mỗi cõi Phật, lượng rộng lớn vô biên đồng với pháp giới. Có nghiệp thiện thuần chánh, chẳng có mọi sự chường ngại, vừa thanh tịnh vừa sáng chói. Mười phương chư Phật ở trong cõi nước, thị hiện thành Phật, thị hiện Niết Bàn. Ở trong một cõi Phật, có cảnh giới thanh tịnh trang nghiêm, thảy đều hiển hiện tất cả cõi Phật. Giống như tấm gương, cùng chiếu sáng với nhau, cho nên một cõi Phật có thể hiện ra tất cả cõi Phật, tất cả cõi Phật trở về một cõi Phật, do đó:

"Một làm vô lượng
Vô lượng làm một".

Một cõi Phật là như vậy, tất cả cõi Phật cũng lại như vậy.

Mỗi mỗi cõi đó, đều dùng vô lượng vô biên đồ báu đẹp, trang nghiêm thanh tịnh đồng pháp giới, để làm nghiêm sức.

Mỗi cõi Phật, thảy đều dùng vô lượng vô biên đồ báu đẹp trang nghiêm thanh tịnh đồng pháp giới, để nghiêm sức cõi Phật đó, chẳng những một cõi Phật trang nghiêm như vậy, mà hết thảy cõi Phật, cũng đều như thế.

Đó là: A tăng kỳ toà báu thanh tịnh, trải bày các y báu. A tăng kỳ trướng báu, chung quanh có lưới báu thòng rũ xuống. A tăng kỳ lọng báu, có tất cả báu đẹp cùng

nhau chiếu sáng. A tăng kỳ mây báu, đều mưa xuống các thứ báu. A tăng kỳ hoa báu, thảy đều thanh tịnh. A tăng kỳ bao lơn lan can làm bằng các thứ báu, trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ linh báu, thường vang ra âm thanh vi diệu của chư Phật, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ hoa sen báu, có đủ màu sắc báu, nở rộ chiếu sáng. A tăng kỳ cây báu, đều ngay hàng thẳng tắp, có hoa quả làm bằng vô lượng thứ báu đẹp.

Có A tăng kỳ (vô lượng số) toà báu thanh tịnh, trên toà trải vô lượng y báu, để nghiêm sức. Lại có A tăng kỳ trướng báu, chung quanh đều có lưới báu thòng rũ xuống. Lại có A tăng kỳ lọng báu, trên lọng báu có vô số báu đẹp, ánh sáng chiếu nhau, do đó "Bá quang vạn đạo", ánh sáng màu sắc làm loà cả mắt. Lại có A tăng kỳ mây báu, mưa xuống khắp tất cả báu đẹp. Lại có A tăng kỳ hoa báu, khắp cùng bốn phương rất là thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ bao lơn lan can làm bằng các thứ báu, rất trang nghiêm thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ linh báu, trong linh phát ra âm thanh thuyết pháp vi diệu của mười phương chư Phật, Phật có sáu mươi thứ âm thanh, các linh báu đó đều vang ra, âm thanh vang đến khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ hoa sen báu, có đủ thứ màu sắc khác nhau, hoa nở rất tươi đẹp, toả ra ánh sáng. Lại có A tăng kỳ cây báu, ngay hàng thẳng lối,

ngang nhìn cũng thành hàng, dọc nhìn cũng thành hàng, có hoa quả làm bằng vô lượng thứ báu đẹp.

A tăng kỳ cung điện báu, có vô lượng Bồ Tát ở trong đó. A tăng kỳ lầu các báu, rộng lớn tốt đẹp, nối dài gần xa. A tăng kỳ hàng rào báu, làm bằng báu lớn, trang nghiêm tốt đẹp. A tăng kỳ cửa sổ báu, có chuỗi báu đẹp giăng bủa thòng rũ chung quanh. A tăng kỳ cửa lớn báu, trang nghiêm thanh tịnh không thể nghĩ bàn. A tăng kỳ đa la báu, hình bán nguyệt, làm bằng các thứ báu. Như vậy tất cả đều dùng các thứ báu để nghiêm sức, lìa cấu thanh tịnh, đâu chẳng phải là căn lành không thể nghĩ bàn của Như Lai sinh ra, đầy đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có A tăng kỳ cung điện báu, có vô số Bồ Tát ở trong đó. Lại có A tăng kỳ lầu các báu, rất rộng lớn, và mỹ lệ, từ gần cho đến xa, nối tiếp không ngừng. Lại có A tăng kỳ hàng rào báu, dùng báu lớn tạo thành, rất trang nghiêm tốt đẹp. Lại có A tăng kỳ cửa sổ báu, dùng chuỗi báu đẹp giăng bủa, thòng rũ bốn phía. Lại có A tăng kỳ cửa lớn báu, dùng báu đẹp không thể nghĩ bàn, thanh tịnh trang nghiêm đạo tràng. Lại có A tăng kỳ đa la báu hình bán nguyệt, làm bằng các thứ báu.

Đủ thứ báu ở trên vừa nói, mỗi thứ báu đều dùng các thứ báu để làm nghiêm sức, rất tốt đẹp, năm quang mười màu, sáng lạng chói mắt, rất hoành tráng, lìa khỏi tất cả bụi trần, hoàn toàn thanh tịnh. Thứ báu đẹp đó, biến hoá vô cùng, tâm không thể nghĩ, không thể luận bàn, chẳng cách chi hình dung được, thật là diệu không thể tả. Song, những báu đẹp đó, đều do căn lành của Như Lai sinh ra, do công đức của Như Lai tạo thành, đầy đủ vô số tạng báu trang nghiêm.

Lại có A tăng kỳ sông báu, chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. A tăng kỳ biển báu, chứa đầy nước pháp. A tăng kỳ hoa Phân đà lợi báu, thường vang ra tiếng diệu pháp Phân đà lợi. A tăng kỳ núi Tu Di báu, trí huệ sơn vương cao đẹp thanh tịnh. A tăng kỳ báu đẹp tám góc, xâu bằng dây báu trang nghiêm thanh tịnh không gì sánh bằng. A tăng kỳ quang minh báu thanh tịnh, thường phóng ra đại trí quang minh minh vô ngại, chiếu khắp pháp giới. A tăng kỳ linh và chuông báu, khua đánh lẫn nhau, vang ra tiếng rất hay.

Lại có A tăng kỳ sông báu, chảy ra tất cả pháp lành thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ biển báu, nước pháp trí huệ chứa đầy trong đó. Lại có A tăng kỳ hoa Phân đà lợi báu

(hoa trắng nhỏ), thường vang ra vô lượng diệu pháp, có âm thanh Phân đà lợi rất êm tai. Lại có A tăng kỳ núi Tu Di báu, núi đó làm bằng bảy báu, trí huệ sơn vương tốt đẹp thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ báu đẹp tám góc, thứ báu đó chiếu sáng lẫn nhau, giống như ánh sáng của đá kim cương, dùng dây báu xâu lại trang nghiêm không gì sánh bằng. Lại có A tăng kỳ quang minh báu thanh tịnh, phóng ra đại trí huệ quang minh không chướng ngại, chiếu khắp pháp giới. Lại có A tăng kỳ linh chuông báu, linh báu và chuông báu khua đánh lẫn nhau, vang ra âm thanh rất hay.

A tăng kỳ báu thanh tịnh, các Bồ Tát báu đầy đủ sung mãn. A tăng kỳ lụa màu báu, sắc tướng trong sáng, thòng rũ khắp nơi. A tăng kỳ tràng báu đẹp, dùng bán nguyệt báu làm nghiêm sức. A tăng kỳ phan báu, khắp mưa xuống vô lượng phan báu. A tăng kỳ đái báu, thòng rũ khắp trong không trung, trang nghiêm tốt đẹp thù thắng. A tăng kỳ thảm báu, sinh ra đủ thứ sự cảm xúc an lạc mềm mại. A tăng kỳ vòng báu đẹp, thị hiện tất cả mắt trí huệ của Bồ Tát.

Lại có A tăng kỳ báu thanh tịnh, tất cả Bồ Tát báu đẹp đầy đủ đầy dẫy ở trong chúng báu. Lại có A tăng kỳ lụa màu báu, màu sắc rất đẹp thòng rũ khắp nơi. Lại có A tăng kỳ tràng báu đẹp, dùng báu bán nguyệt để nghiêm sức,

rất trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ phan báu, mỗi phan báu lại mưa xuống vô lượng phan báu. Lại có A tăng kỳ đái báu, thòng rũ khắp ở trong không trung, rất trang nghiêm tốt đẹp. Lại có A tăng kỳ thảm báu, tức là toạ cụ, có thể sinh ra đủ thứ cảm xúc an lạc mềm mại. Lại có A tăng kỳ vòng báu đẹp, thị hiện tất cả mắt trí huệ của Bồ Tát.

A tăng kỳ chuỗi báu, mỗi mỗi chuỗi báu, có trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu trang nghiêm. A tăng kỳ cung điện báu, vượt hơn tất cả, tuyệt diệu không gì bằng. A tăng kỳ đồ trang nghiêm báu, nghiêm sức bằng kim cang ma ni. A tăng kỳ đồ đủ thứ báu đẹp trang nghiêm, thường hiện tất cả màu sắc đẹp thanh tịnh. A tăng kỳ báu thanh tịnh, hình trạng thù thắng kỳ lạ, ánh sáng chiếu thấu. A tăng kỳ núi báu dùng làm tường vách, bao bọc khắp chung quanh thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ hương báu, hương báu đó xông khắp tất cả thế giới. A tăng kỳ hoá sự báu, mỗi mỗi hoá sự khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ quang minh báu, mỗi mỗi quang minh hiện ra tất cả quang minh.

Lại có A tăng kỳ chuỗi báu, trong mỗi mỗi chuỗi báu có trăm ngàn Bồ Tát thượng diệu tràng nghiêm. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, vượt qua tất cả cung điện, tuyệt diệu không có gì sánh bằng, thù thắng trang nghiêm thanh tịnh nhất. Lại có A tăng kỳ đồ trang nghiêm báu, dùng kim cang ma ni báu làm nghiêm sức. Lại có A tăng kỳ đồ đủ thứ báu đẹp trang nghiêm, thường hiện tất cả màu sắc đẹp thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ báu thanh tịnh, có hình trạng thù thắng, phóng ra tia sáng kỳ dị, ánh sáng đó chiếu thấu tất cả. Lại có A tăng kỳ núi báu làm tường vách, bao bọc chung quanh thanh tịnh không có chướng ngại. Lại có A tăng kỳ hương báu, mùi hương đó xông khắp tất cả thế giới. Lại có A tăng kỳ hoá sự báu, mỗi sự vật hoá ra khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trong mỗi quang minh, lại hiện ra tất cả quang minh, cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trí quang chiếu thấu các pháp. Lại có A tăng kỳ quang minh báu vô ngại, mỗi mỗi quang minh khắp cùng pháp giới. Có A tăng kỳ xứ báu, tất cả các báu thảy đều đầy đủ. A tăng kỳ bảo tàng, khai thị tất cả tạng báu chánh pháp. A tăng kỳ tràng báu, tướng tràng Như Lai cao hơn tất cả. A tăng kỳ hiền báu, tượng hiền đại trí đầy đủ thanh tịnh. A tăng kỳ vườn báu, sinh ra tam muội

khoái lạc của các Bồ Tát. A tăng kỳ âm thanh báu, âm thanh vi diệu của Như Lai khai thị khắp thế gian.

Lại có A tăng kỳ quang minh báu, trí huệ quang minh thanh tịnh chiếu thấu các pháp, tức cũng là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Lại có A tăng kỳ quang minh báu vô ngại, mỗi quang minh đều khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ xứ báu, hết thảy tất cả báu thảy đều đầy đủ. Lại có A tăng kỳ tạng báu, khai thị hết thảy vô lượng vô biên tạng báu chánh pháp. Lại có A tăng kỳ tràng báu, tướng tràng của Như Lai cao hơn tất cả các tràng khác. Lại có A tăng kỳ hiền báu, tượng đại trí huệ đại Thánh hiền, đầy đủ thanh tịnh, tướng tốt trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ vườn báu, trong mỗi vườn báu sinh ra tất cả tam muội khoái lạc của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ âm thanh báu, âm thanh vi diệu nói pháp của Như Lai, khai thị khắp tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu hành Bồ Tát đạo.

A tăng kỳ hình báu, mỗi mỗi hình báu đó, đều phóng ra vô lượng diệu pháp quang minh. A tăng kỳ tướng báu, mỗi mỗi tướng báu đó, đều vượt hơn các tướng khác. A tăng kỳ oai nghi báu, người thấy được đều sinh tâm vui thích của Bồ Tát. A tăng kỳ tụ báu, người thấy được đều sinh trí huệ tụ báu. A tăng kỳ an trụ báu, người thấy được đều sinh tâm báu khéo trụ. A

tăng kỳ y phục báu, ai mặc vào đều sinh các tam muội vô tỉ của Bồ Tát. A tăng kỳ Cà sa báu, ai mặc vào, vừa mới phát tâm, liền được khéo thấy môn Đà la ni.

Lại có A tăng kỳ hình báu, mỗi thứ hình báu đều phóng ra vô lượng quang minh diệu pháp, ở trong quang minh lại diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ tướng báu, mỗi thứ tướng báu đều vượt qua tất cả các tướng khác. Lại có A tăng kỳ oai nghi báu, có uy đáng sợ, có nghi đáng kính; phàm là thấy được chúng sinh oai nghi báu nầy, đều sinh tâm vui thích của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ tụ báu, các tụ báu hợp lại, thấy được chúng sinh tụ báu nầy, đều sinh trí huệ tụ báu, vĩnh viễn lìa khỏi vô minh và ngu si. Lại có A tăng kỳ an trụ báu, khiến cho người thấy được, đều sinh khéo trụ nơi pháp bảo. Lại có A tăng kỳ y phục báu, chúng sinh nào mặc vào y phục báu nầy, chắc chắn sẽ đắc được tam muội không gì sánh bằng của Bồ Tát. Lại có A tăng kỳ Cà sa báu, nếu chúng sinh nào mặc vào thứ Cà sa nầy, vừa mới phát tâm bồ đề, liền khéo thấy được tất cả pháp môn tổng trì.

A tăng kỳ tu tập báu, nếu ai thấy được, liền biết tất cả báu đều là nghiệp quả, quyết định thanh tịnh. A tăng kỳ tri kiến vô ngại báu, nếu ai thấy được, thì đắc được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. A tăng

kỳ tạng quang minh báu, nếu ai thấy được, liền được thành tựu tạng đại trí huệ.

Lại có A tăng kỳ tu tập báu, nếu có chúng sinh nào thấy được pháp nầy, sẽ biết được tất cả báu đều do nghiệp quả mà thành tựu, quyết định tu nghiệp thanh tịnh, mới đắc được nghiệp quả thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ tri kiến vô ngại báu, nếu chúng sinh nào thấy được pháp nầy, thì đắc được tất cả pháp nhãn thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ tạng quang minh báu, nếu có chúng sinh nào thấy được tạng quang minh nầy, thì đắc được sự thành tựu tạng đại pháp bảo trí huệ.

A tăng kỳ toà báu, có đức Phật ngự trên đó, đại sư tử hống. A tăng kỳ đèn báu, thường phóng ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh. A tăng kỳ cây đa la báu, thẳng hàng có thứ tự, dùng dây báu bao bọc chung quanh, rất trang nghiêm thanh tịnh, cây đó lại có A tăng kỳ gốc báu, từ thân cây cao vót, có A tăng kỳ nhánh tròn sạch ngay thẳng, có đủ thứ các báu trang nghiêm la liệt, có nhiều chim không thể nghĩ bàn bay lượng trên đó, thường hót tiếng vi diệu, tuyên dương chánh pháp. A tăng kỳ lá báu, phóng ra ánh sáng trí huệ, khắp tất cả mọi

nơi. A tăng kỳ hoa báu, trên mỗi mỗi hoa, có vô lượng Bồ Tát ngồi kiết già, du khắp pháp giới. A tăng kỳ quả báu, ai thấy sẽ đắc được quả trí huệ nhất thiết trí không thối chuyển.

Có A tăng kỳ toà báu, đức Phật ngồi ở trên đó, đại sư tử hống, diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ đèn báu, thường toả ra ánh sáng trí huệ thanh tịnh. Lại có A tăng kỳ cây đa la báu, thứ tự thẳng hàng, chẳng có tạp loạn, dùng dây báu bao bọc chung quanh, rất trang nghiêm thanh tịnh, làm cho người thấy có cảm giác thoải mái. Cây đa la báu có A tăng kỳ gốc báu, thân cây cao diệu vợi, gốc cây ngay thẳng rất tròn rất sạch sẽ, khoảng bảy tám mươi thước. Lại có A tăng kỳ nhánh cây báu, dùng đủ thứ các báu để trang nghiêm la liệt dày đặc, có nhiều chim không thể nghĩ bàn, bay lượng ở trên cây, thường hót tiếng rất hay, tuyên dương chánh pháp. Lại có A tăng kỳ lá báu, trên lá phóng ra quang minh đại trí huệ, khắp tất cả mọi nơi, lá đó có thể dùng biên chép Kinh. Lại có A tăng kỳ hoa báu, trên mỗi đoá hoa, có vô lượng Bồ Tát ngồi kiết già, không động chỗ ngồi mà có thể đến khắp mười phương pháp giới. Lại có A tăng kỳ quả báu, nếu có ai thấy được, sẽ đắc được quả Phật trí huệ nhất thiết trí không thối chuyển.

A tăng kỳ tụ lạc báu, ai thấy được đều bỏ lìa pháp tụ lạc thế gian. A tăng kỳ đô ấp báu, chúng sinh vô ngại đầy dẫy trong đó.

A tăng kỳ cung điện báu, ở trong chỗ vua đó đầy đủ thân Bồ Tát Na la diên, dũng mãnh kiên cố, mặc áo giáp pháp, tâm không thối chuyển. A tăng kỳ nhà báu, ai vào cũng đều diệt trừ tâm tham luyến nhà cửa. A tăng kỳ y báu, ai mặc vào cũng đều khiến cho hiểu rõ không chấp trước. A tăng kỳ cung điện báu, Bồ Tát xuất gia đầy dẫy trong đó.

Lại có A tăng kỳ tụ lạc báu, nếu có ai thấy, cũng đều bỏ lìa pháp tụ lạc của thế gian. Lại có A tăng kỳ đô ấp báu, chúng sinh không có chướng ngại đầy dẫy ở trong ấp đó. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, chỗ vua ở đầy đủ thân Bồ Tát Na la diên (kiên cố), dũng mãnh kiên cố, mặc áo giáp pháp, tâm vĩnh viễn không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại có A tăng kỳ nhà báu, nếu có ai ở, sẽ diệt trừ tâm tham luyến nhà cửa, không chấp trước vào tướng ta, lìa khỏi tướng của ta. Lại có A tăng kỳ y báu, nếu ai mặc vào khiến cho hiểu rõ được, không chấp trước vào pháp. Lại có A tăng kỳ cung điện báu, có Bồ Tát xuất gia đầy dẫy ở trong cung điện đó.

A tăng kỳ đồ chơi báu, ai thấy cũng đều sinh vô lượng hoan hỉ. A tăng kỳ bánh xe báu, phóng ra quang minh trí huệ không nghĩ bàn, chuyển bánh xe pháp

không thối chuyển. A tăng kỳ cây bạt đà, có lưới Nhân đà là trang nghiêm thanh tịnh. A tăng kỳ đất báu, có châu báu không nghĩ bàn xen lẫn trang nghiêm. A tăng kỳ tiếng thổi báu, âm thanh đó trong sáng, khắp cùng pháp giới. A tăng kỳ trống báu, tiếng hay hoà nhã cùng kiếp không dứt.

Lại có A tăng kỳ đồ chơi báu, nếu có ai thấy, cũng đều sinh vô lượng tâm hoan hỉ. Lại có A tăng kỳ bánh xe báu, phóng ra quang minh trí huệ không thể nghĩ bàn, chuyển bánh xe pháp không thối chuyển. Lại có A tăng kỳ cây Bạt đà báu, dùng lưới Nhân đà la để trang nghiêm, khiến cho thanh tịnh. Lưới Nhân đà la là lưới nghiêm sức ở trước cung điện của trời Đế Thích, trong lỗ lưới đều có gắn bảo châu ma ni. Do đó : "Lỗ lỗ thông nhau, ánh sáng chiếu nhau", là cảnh giới viên dung vô ngại, trùng trùng vô tận. Lại có A tăng kỳ đất báu, có châu báu không thể nghĩ bàn, trang nghiêm xen lẫn ở trên mặt đất. Lại có A tăng kỳ tiếng thổi báu, tức là những tiếng sáo tiếng tiêu .v.v...nhạc khí có lỗ để thổi, âm thanh đó trong sáng khắp cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ trống báu, âm thanh hay phát ra rất hoà nhã êm tai, không bao giờ dứt.

A tăng kỳ chúng sinh báu, nhiếp trì được hết pháp bảo vô thượng. A tăng kỳ thân báu, đầy đủ vô lượng công đức báu đẹp. A tăng kỳ miệng báu, thường diễn nói

tất cả âm thanh pháp bảo vi diệu. A tăng kỳ tâm báu, đầy đủ ý đại trí nguyện báu thanh tịnh. A tăng kỳ niệm báu, dứt trừ các ngu si mê hoặc, rốt ráo kiên cố nhất thiết trí báu. A tăng kỳ minh báu, tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật. A tăng kỳ huệ báu, quyết định thấu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật. A tăng kỳ trí báu, được đại viên mãn nhất thiết trí báu.

Lại có A tăng kỳ chúng sinh báu, nhiếp trì được hết pháp bảo vô thượng, tinh tấn tu hành, diễn nói diệu pháp. Lại có A tăng kỳ thân báu, đầy đủ vô lượng công đức báu vi diệu. Lại có A tăng kỳ miệng báu, luôn luôn diễn nói tất cả âm thanh pháp bảo vi diệu. Lại có A tăng kỳ tâm báu, đầy đủ ý đại trí đại nguyện báu thanh tịnh, thứ báu nầy khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, mà do các thứ báu thành tựu, cũng là một thứ công đức trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ niệm báu, vì tâm thanh tịnh chẳng có nghi hoặc, cho nên dứt trừ được tất cả vô minh phiền não, rốt ráo kiên cố nhất thiết trí huệ báu. Lại có A tăng kỳ minh báu, hay tụng trì tất cả pháp bảo của chư Phật. Lại có A tăng kỳ huệ báu, quyết định hiểu rõ tất cả tạng pháp của chư Phật. Lại có A tăng kỳ trí báu, đắc được đại viên mãn nhất thiết trí huệ báu.

A tăng kỳ mắt báu, giám sát mười lực báu không có chướng ngại. A tăng kỳ tai

báu, nghe vô lượng âm thanh tận cùng pháp giới, thanh tịnh vô ngại. A tăng kỳ mũi báu, thường ngửi tuỳ thuận hương thơm báu thanh tịnh. A tăng kỳ lưỡi báu, hay nói vô lượng lời nói pháp của chư Phật. A tăng kỳ thân báu, đến khắp mười phương mà không trở ngại. A tăng kỳ ý báu, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. A tăng kỳ tiếng báu, thanh tịnh tiếng hay khắp mười phương cõi nước. A tăng kỳ thân nghiệp báu, làm tất cả những gì đều lấy trí huệ làm đầu. A tăng kỳ nghiệp lời nói báu, thường nói tu hành trí báu vô ngại. A tăng kỳ ý nghiệp báu, được trí báu rộng lớn không chướng ngại, rốt ráo viên mãn.

Lại có A tăng kỳ mắt báu, hay giám sát mười lực báu, chẳng có mọi sự chướng ngại. Lại có A tăng kỳ tai báu, nghe được vô lượng âm thanh tận cùng pháp giới. Lại có A tăng kỳ mũi báu, thường ngửi được hương thơm báu thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới. Lại có A tăng kỳ lưỡi báu, hay diễn nói vô lượng tất cả lời nói pháp. Lại có A tăng kỳ thân báu, hay đến khắp mười phương thế giới, chẳng có mọi sự trở ngại nào. Lại có A tăng kỳ ý báu, thường hay tinh tấn tu tập đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát

Phổ Hiền. Lại có A tăng kỳ tiếng báu, tiếng hay thanh tịnh nầy, vang đến khắp cùng mười phương thế giới. Lại có A tăng kỳ thân nghiệp báu, làm tất cả những việc gì đều lấy trí huệ làm đầu, cho nên chẳng có giết hại, trộm cắp, tà dâm ba điều ác. Lại có A tăng kỳ nghiệp lời nói báu, thường nói tu hành trí huệ báu thanh tịnh vô ngại, cho nên chẳng có nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi, bốn điều ác. Lại có A tăng kỳ ý nghiệp báu, đắc được trí huệ rộng lớn báu không có chướng ngại, rốt ráo đạt đến cảnh giới viên mãn, cho nên chẳng có tham dục, sân hận, ngu si, ba độc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở trong cõi nước của tất cả chư Phật đó, nơi một cõi Phật, một phương, một xứ sở, một đầu sợi lông, đầy dẫy vô lượng vô biên bất khả thuyết số các đại Bồ Tát, thảy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh. Như vậy tận hư không khắp pháp giới, mỗi cõi Phật, mỗi phương, mỗi xứ sở, mỗi đầu sợi lông, cũng đều như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, ở trong tất cả cõi nước của chư Phật, hoặc ở tại một cõi Phật, hoặc tại một phương, hoặc tại một xứ sở, hoặc tại nơi đầu một sợi lông, đều có đầy dẫy vô lượng vô biên bất khả thuyết tất cả đại Bồ Tát, thảy đều thành tựu trí huệ thanh tịnh, an trụ ở trong đó. Như một cõi Phật, một phương, một xứ sở, một đầu sợi lông là như vậy. Như vậy tận hư không khắp pháp

giới, hết thảy mỗi cõi Phật, mỗi phương, mỗi xứ sở, mỗi đầu sợi lông, cũng đều trang nghiêm tốt đẹp như vậy.

Đó là đại Bồ Tát đem các căn lành vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện khắp tất cả cõi nước chư Phật, đều đầy đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm.

Đó tức là đại Bồ Tát, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập, vì chín pháp giới chúng sinh mà hồi hướng. Nguyện khắp tất cả cõi nước của chư Phật, hoàn toàn đầy đủ các thứ báu đẹp trang nghiêm.

Như báu trang nghiêm, rộng nói như vậy. Hương trang nghiêm cũng như vậy. Hoa trang nghiêm, tràng hoa trang nghiêm, hương thoa trang nghiêm, hương đốt trang nghiêm, hương bột trang nghiêm, y trang nghiêm, lọng trang nghiêm, tràng trang nghiêm, phan trang nghiêm, ma ni báu trang nghiêm, thứ lớp cho đến trăm lần hơn đây, đều rộng nói như báu trang nghiêm.

Giống như báu trang nghiêm cõi Phật, nói rộng như vậy. Như vậy dùng tất cả hương thơm để trang nghiêm, dùng tất cả hoa để trang nghiêm, dùng tất cả tràng hoa để trang nghiêm, dùng tất cả hương thoa để trang nghiêm,

dùng tất cả hương đốt để trang nghiêm, dùng tất cả y phục để trang nghiêm, dùng tất cả lọng báu để trang nghiêm, dùng tất cả tràng báu để trang nghiêm, dùng tất cả phan báu để trang nghiêm, dùng tất cả ma ni báu để trang nghiêm, thứ lớp để trang nghiêm cõi nước chư Phật, cho đến nhiều gấp trăm lần thứ báu trang nghiêm hơn đây, đều như báu trang nghiêm. Như vậy, nếu nói tỉ mỉ, thì không khi nào nói hết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng căn lành tu tập bố thí pháp, vì dưỡng lớn tất cả căn lành mà hồi hướng. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật mà hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều tịnh tâm không động mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều vào Phật pháp thâm sâu mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được công đức thanh tịnh không ai vượt qua được mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được phước lực thanh tịnh không thể hoại mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí lực vô tận, độ các chúng sinh khiến cho họ vào Phật pháp mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, dùng đủ thứ căn lành tu tập bố thí pháp, vì dưỡng lớn tất cả căn lành, cho nên mới tu hồi hướng. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật, cho nên mới tu hồi hướng. Vì thành tựu tất cả chúng sinh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, trong tâm thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm, gặp cảnh giới mà tâm không lay động, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ Bát Nhã thâm sâu, thấu hiểu tất cả Phật pháp, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được công đức thanh tịnh không ai vượt qua được, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được phước lực thanh tịnh không thể hoại, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được sức trí huệ vô tận, rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ vào Phật pháp, chứng được trí huệ vô ngại, cho nên mới tu hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được vô lượng ngôn ngữ và âm thanh thanh tịnh bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mắt bình đẳng vô ngại, thành tựu trí huệ đồng hư không khắp pháp giới mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được niệm thanh tịnh, biết tiền kiếp của tất cả thế giới mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại trí

huệ vô ngại, đều quyết rõ được tất cả pháp tạng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại bồ đề không hạn lượng, khắp cùng pháp giới không chướng ngại mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được căn lành đồng thể bình đẳng không phân biệt mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được ngôn ngữ và âm thanh thanh tịnh bình đẳng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mắt trí huệ bình đẳng không có chướng ngại, thành tựu trí huệ đồng tận cõi hư không khắp pháp giới, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được niệm thanh tịnh, nơi một niệm biết tất cả hết thảy thế giới trong quá khứ, vị Phật nào xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại trí huệ viên dung vô ngại, đối với hết thảy Phật pháp đều quyết định thấu hiểu rõ ràng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại bồ đề không có hạn lượng, khắp cùng pháp giới mà không chướng ngại, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được căn lành đồng thể bình đẳng không có phân biệt. Do đó : "Tâm đồng thể đại bi", căn lành của mình tu hành và căn lành của chúng sinh tu hành đều giống nhau, cho nên mới tu hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tất cả công đức của thân lời ý nghiệp, đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hạnh đồng với Bồ Tát Phổ Hiền mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều quán sát nhất thiết trí, đều hướng về nhập vào viên mãn mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều xa lìa căn lành không bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thâm tâm bình đẳng không tướng khác, thứ lớp viên mãn nhất thiết trí mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả pháp trắng tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, nơi một niệm chứng được nhất thiết trí rốt ráo mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn đạo nhất thiết trí

thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tất cả công đức ba nghiệp thân miệng ý, đầy đủ trang nghiêm thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hạnh nguyện giống như Bồ Tát Phổ Hiền tu, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được vào tất cả cõi Phật đồng thể thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể quán sát nhất thiết trí huệ, đều hướng về nhập vào trí huệ viên mãn, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được xa lìa căn lành không bình đẳng, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được an trụ tất cả pháp trắng tịnh, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều ở trong một niệm chứng được nhất thiết trí huệ rốt ráo, cho nên mới tu hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu viên mãn đạo nhất thiết trí thanh tịnh, cho nên mới tu hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các căn lành, khắp vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy rồi. Lại đem căn lành nầy, khắp muốn diễn nói viên mãn tất cả hạnh pháp lực thanh tịnh mà hồi hướng. Muốn thành tựu hạnh oai lực thanh tịnh, được biển pháp bất khả thuyết bất khả thuyết mà hồi

hướng. Muốn tại mỗi biển pháp, đầy đủ vô lượng trí quang minh thanh tịnh đồng pháp giới mà hồi hướng. Muốn khai thị diễn nói tất cả câu nghĩa của pháp khác biệt mà hồi hướng. Muốn thành tựu tất cả pháp quang minh tam muội rộng lớn vô biên mà hồi hướng. Muốn tuỳ thuận biện tài của chư Phật ba đời mà hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, đem tất cả căn lành của mình tu được, khắp vì tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy rồi. Bồ Tát lại đem căn lành nầy, nguyện khắp diễn nói viên mãn tất cả hạnh pháp lực thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu hạnh oai lực thanh tịnh, đắc được biển pháp bất khả thuyết bất khả thuyết, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện ở trong mỗi biển pháp, đầy đủ vô lượng trí huệ quang minh thanh tịnh đồng pháp giới, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện khai thị diễn nói tất cả pháp, phân biệt nghĩa lý của câu chữ, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu tất cả pháp quang minh tam muội rộng lớn vô biên, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện tuỳ thuận biện tài vô ngại của chư Phật ba đời, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Muốn thành tựu thân tự tại của tất cả chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại mà hồi hướng. Vì tôn trọng tất cả pháp không

chướng ngại đáng ưa thích của Phật mà hồi hướng. Vì đầy đủ tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh thường không thối chuyển mà hồi hướng. Muốn thành tựu pháp khác biệt không nghĩ bàn, trí không chướng ngại, tâm không cấu nhiễm, các căn thanh tịnh, vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng mà hồi hướng. Muốn ở nơi tất cả cõi nước chư Phật, hoặc ngửa, hoặc úp, hoặc thô, hoặc tế, hoặc rộng, hoặc hẹp, lớn nhỏ nhiễm tịnh như vậy, thường chuyển bánh xe pháp bình đẳng bất thối.

Nguyện thành tựu thân nhậm vận tự tại của tất cả chư Phật mười phương ba đời : Quá khứ, vị lai, hiện tại, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện vì tôn trọng tất cả pháp đáng ưa thích, không chướng ngại của Phật, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện vì viên mãn tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh, thường không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện thành tựu pháp khác biệt không thể bàn. Do đó :

"Đường ngôn ngữ đã dứt
Nơi tâm hành đã diệt"

Nghĩa là con đường lời nói đã dứt hẳn, cho đến chỗ tâm suy nghĩ cũng chẳng còn, tức là ý nghĩa không thể nghĩ bàn. Thành tựu trí huệ không chướng ngại, niệm

tưởng ở trong tâm đều là thanh tịnh, chẳng còn tư tưởng trần cấu ô nhiễm, tức là sáu căn rất thanh tịnh : Căn mắt thanh tịnh, không thấy sắc trần nhiễm ô; căn tai thanh tịnh, không nghe thanh trần nhiễm ô; căn mũi thanh tịnh, không ngửi hương trần nhiễm ô; căn lưỡi thanh tịnh, không nếm vị trần nhiễm ô; căn thân thanh tịnh, không giác xúc trần nhiễm ô; căn ý thanh tịnh, không biết pháp trần nhiễm ô. Các căn thanh tịnh rồi, mới có thể vào khắp tất cả chúng hội đạo tràng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Bồ Tát nguyện ở tại tất cả thế giới, hoặc là thế giới ngửa, hoặc thế giới úp, hoặc thế giới thô, hoặc thế giới tế, hoặc thế giới rộng, hoặc thế giới hẹp, hoặc thế giới lớn, hoặc thế giới nhỏ, hoặc thế giới nhiễm, hoặc thế giới tịnh. Các cõi nước chư Phật như vậy, thường chuyển bánh xe pháp bình đẳng không thối chuyển. Bánh xe pháp bình đẳng, Phật tánh cũng bình đẳng, pháp tánh cũng bình đẳng, người nào tu người đó có phần, thành tựu quả vị cũng bình đẳng. Dù đại thiện nhân, nếu không tu hành thì cũng không thể thành Phật. Nếu đại ác nhân, lập tức cải ác hướng thiện, phát tâm bồ đề, thì tội nghiệp sẽ tiêu sạch, thành tựu đạo quả bồ đề. Do đó mới gọi là bình đẳng. Ý nghĩa không thối chuyển có ba :

1. Vị bất thối : Tức là không thối lùi về hàng nhị thừa.

2. Hạnh bất hối : Tức là không thối lùi sự tu hành hạnh nguyện của Bồ Tát.

3. Niệm bất thối : Tức là không thối lùi chánh niệm, thời khắc phát tâm đại bồ đề, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Muốn ở trong niệm niệm được không sợ hãi, có đủ thứ biện tài không cùng tận,

diệu pháp quang minh, khai thị diễn nói mà hồi hướng. Vì thích cầu các điều thiện, phát tâm tu tập, các căn chuyển thành thù thắng, đắc được tất cả pháp đại thần thông trí huệ, biết rõ hết tất cả các pháp mà hồi hướng. Muốn ở nơi tất cả chúng hội đạo tràng, gần gũi cúng dường, vì tất cả chúng sinh diễn nói tất cả các pháp, đều khiến cho họ hoan hỉ mà hồi hướng.

Bồ Tát phát nguyện, ở trong niệm niệm, đắc được bốn điều không sợ hãi:

1. Tổng trì không sợ hãi.
2. Biết căn không sợ hãi.
3. Quyết nghi không sợ hãi.
4. Đáp nạn không sợ hãi.

Tất cả đều không sợ hãi. Có đủ thứ biện tài không cùng tận. Biện tài có bốn :

1. Từ vô ngại biện.
2. Pháp vô ngại biện.
3. Nghĩa vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Đắc được diệu pháp quang minh, khai quyền hiển thật, nói diệu nghĩa của pháp chân thật, mà vì chúng sinh hồi hướng. Vì thích cầu tất cả các điều thiện, phát tâm tu hành học tập, khiến các căn (sáu căn) chuyển thành thù thắng, đắc được tất cả các pháp, đắc được trí huệ đại thần

thông, biết rõ hết tất cả các pháp, mà vì chúng sinh hồi hướng. Nguyện ở trong tất cả chúng hội đạo tràng, gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo. Vì tất cả chúng sinh, diễn nói tất cả diệu pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đại hoan hỉ, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại đem căn lành nầy hồi hướng như vầy. Đó là : Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng trụ. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thân nghiệp. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp lời nói. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng ý nghiệp. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng sắc bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thọ tưởng hành thức bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng uẩn bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng giới bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng xứ bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng bên trong bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng bên ngoài bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ

thứ căn lành. Lại đem căn lành nầy, vì chúng sinh mà hồi hướng như vầy. Đó là : Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thứ trụ, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp thân thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp lời nói thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp ý thanh tịnh, mà vì chúng sinh hồi hướng. Thân miệng ý ba nghiệp của Bồ Tát rất thanh tịnh, chẳng có nghiệp ác nào. Nguyện cho tất cả chúng sinh cũng đắc được thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng có nghiệp ác nào, đó là tâm từ bi của Bồ Tát. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng sắc bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thọ tưởng hành thức bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho sớm chiếu thấy năm uẩn đều không, độ tất cả khổ ách. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng mười tám giới (sáu căn, sáu trần, sáu thức) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng mười hai xứ (sáu căn và sáu trần) bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng tâm pháp bên trong, được bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thân pháp bên ngoài, được bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng, khiến cho chúng sinh đắc được bình đẳng thanh tịnh, chẳng có pháp nhiễm ô.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng phát khởi bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thâm tâm bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng phương tiện bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng tin hiểu bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng các căn bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng ban đầu giữa sau bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nghiệp báo bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng nhiễm tịnh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng sinh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng cõi Phật bình đẳng hồi. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp bình đẳng.

Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng phát khởi bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thâm tâm bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng phương tiện bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng tin hiểu bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng các căn bình

đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng ban đầu giữa sau bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng nghiệp báo bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp nhiễm và pháp tịnh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng chúng sinh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng cõi Phật bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng thế gian quang minh bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chư Phật Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát thoát khỏi ba cõi bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng Bồ Tát giáo hoá điều phục bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng pháp giới không hai bình đẳng. Hồi hướng để trụ nơi pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng Như Lai bình đẳng.

Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng thế gian quang minh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng chư Phật Bồ Tát bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng hạnh nguyện Bồ Tát bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Bồ Tát thoát khỏi ba cõi bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ thanh tịnh bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng pháp giới không hai bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng. Dùng chúng sinh trụ nơi pháp giới, có vô lượng Như Lai chúng hội đạo tràng bình đẳng, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì an trụ pháp giới vô lượng thân thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng lời thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng tâm thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng hạnh nguyện của các Bồ Tát thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng. An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng vì tất cả Bồ Tát rộng nói pháp trí thanh tịnh. An trụ

pháp giới vô lượng bình đẳng thân vào được hết pháp giới tất cả thế giới. An trụ pháp giới vô lượng bình đẳng tất cả pháp quang minh thanh tịnh không sợ hãi, có thể dùng một tiếng dứt hết lưới nghi của tất cả chúng sinh, tuỳ theo căn dục của họ, đều khiến cho hoan hỉ. Trụ nơi vô thượng nhất thiết chủng trí, lực không sợ hãi, thần thông tự tại công đức rộng lớn thoát khỏi ba cõi.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy, thì an trụ nơi pháp giới, có vô lượng thân nghiệp thanh tịnh bình đẳng. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng ý nghiệp thanh tịnh bình đẳng, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp của chúng sinh đều được thanh tịnh. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng hạnh nguyện thanh tịnh bình đẳng của các Bồ Tát tu. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng chúng hội đạo tràng thanh tịnh bình đẳng. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng bình đẳng, hay vì tất cả Bồ Tát rộng nói tất cả các pháp trí huệ thanh tịnh. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng phân thân thanh tịnh bình đẳng, vào được hết pháp giới tất cả thế giới. An trụ nơi pháp giới, có vô lượng tất cả pháp quang minh trí huệ thanh tịnh bình đẳng không sợ hãi, có thể dùng một tiếng dứt hết lưới nghi hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, tuỳ thuận căn dục của chúng sinh, đều khiến cho họ được hoan hỉ.

An trụ nơi vô thượng nhất thiết chủng trí huệ, đắc được mười lực và bốn điều không sợ hãi, đắc được đại thần thông nhậm vận tự tại, đắc được đại công đức rộng lớn không gì bằng, thoát được khỏi ba cõi.

Phật tử ! Đó là hồi hướng trụ đẳng pháp giới vô lượng thứ mười của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý đã nói ở trên, là hồi hướng thứ mười của đại Bồ Tát tu, tên là pháp môn hồi hướng đẳng trụ pháp giới vô lượng.

Khi đại Bồ Tát đem tất cả căn lành bố thí pháp hồi hướng như vậy, thì thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh nguyện Bồ Tát của Bồ Tát Phổ Hiền, đều nghiêm tịnh tận hư không đồng pháp giới tất cả cõi Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ như vậy, thấu rõ tất cả pháp. Ở trong niệm niệm thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong niệm niệm thấy vô lượng vô biên sức tự tại của tất cả chư Phật.

Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tụ đủ thứ căn lành, đem tất cả hết thảy căn lành bố thí pháp, hồi hướng như vậy thì : Thành tựu viên mãn vô lượng vô biên hạnh

nguyện Bồ Tát của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát ra, thảy đều trang nghiêm thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh cũng được thành tựu đầy đủ vô biên trí huệ như vậy, thấu rõ tất cả pháp của chư Phật đã nói. Ở trong niệm niệm, thấy được tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ở trong niệm niệm, thấy được tất cả chư Phật có vô lượng vô biên sức tự tại.

Đó là : Sức tự tại rộng lớn. Sức tự tại không chấp trước. Sức tự tại vô ngại. Sức tự tại không nghĩ bàn. Sức tự tại tịnh tất cả chúng sinh. Sức tự tại lập tất cả thế giới. Sức tự tại hiện bất khả thuyết lời nói. Sức tự tại tuỳ thời ứng hiện. Sức tự tại thần thông trí huệ trụ bất thối chuyển. Sức tự tại diễn nói tất cả vô biên pháp giới không sót thừa.

Đó là : Sức nhậm vận tự tại rất rộng lớn. Sức nhậm vận tự tại không chấp trước. Sức nhậm vận tự tại không chướng ngại. Sức nhậm vận tự tại không nghĩ bàn. Sức nhậm vận tự tại thanh tịnh tất cả chúng sinh. Sức nhậm vận tự tại kiến lập tất cả thế giới. Sức nhậm vận tự tại hay thị hiện bất khả thuyết nời nói. Sức nhậm vận tự tại tuỳ thời ứng hiện vì chúng sinh thuyết pháp. Sức nhậm vận tự tại thần thông trí huệ trụ nơi không thối chuyển. Sức nhậm vận tự tại diễn nói tất cả vô biên pháp giới không có sót thừa.

Sức tự tại sinh ra mắt của Bồ Tát Phổ Hiền không có bờ mé. Sức tự tại dùng nhĩ thức vô ngại, nghe thọ trì vô lượng chánh pháp của chư Phật. Sức tự tại một thân ngồi kiết già, khắp cùng mười phương vô lượng pháp giới, nơi các chúng sinh không chật hẹp. Sức tự tại dùng trí huệ viên mãn, vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Sức tự tại nầy sinh ra mắt của Bồ Tát Phổ Hiền không có bờ mé. Sức tự tại nầy hay dùng nhĩ thức chẳng có chướng ngại, nghe thọ trì vô lượng chánh pháp của chư Phật diễn nói. Sức tự tại một thân ngồi kiết già, khắp cùng mười phương vô lượng pháp giới, đối với tất cả chúng sinh chẳng có sự chật hẹp. Sức tự tại dùng trí huệ viên mãn, vào khắp vô lượng pháp ba đời.

Lại được vô lượng thanh tịnh. Đó là : Tất cả chúng sinh thanh tịnh. Tất cả cõi Phật thanh tịnh. Tất cả pháp thanh tịnh. Tất cả xứ trí biết khắp thanh tịnh. Khắp cõi hư không trí vô biên thanh tịnh. Được nhất thiết trí lời nói âm thanh khác biệt, dùng đủ thứ lời nói âm thanh ứng khắp chúng sinh thanh tịnh. Phóng ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp tất cả vô

biên thế giới thanh tịnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát trí hạnh thanh tịnh ba đời. Ở trong một niệm trí thanh tịnh vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời. Vào vô biên tất cả thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều làm việc thanh tịnh đáng làm.

Lại đắc được vô lượng thanh tịnh, tức là tận hư không khắp pháp giới đều thanh tịnh. Chẳng có tất cả mọi vật, chẳng có tất cả mọi việc, gì cũng chẳng có, mới là thanh tịnh, tức là :

1. Tất cả chúng sinh thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
2. Tất cả cõi Phật thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
3. Tất cả pháp thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
4. Tất cả xứ sở và chánh biến tri thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
5. Vô biên trí huệ thanh tịnh đầy khắp cõi hư không, chẳng có nhiễm ô.
6. Đắc được nhất thiết trí huệ lời lẽ âm thanh, dùng đủ thứ lời lẽ và âm thanh, ứng khắp chúng sinh thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
7. Phóng ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp tất cả vô biên thế giới thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô.
8. Sinh ra tất cả Bồ Tát trí hạnh thanh tịnh ba đời, chẳng có nhiễm ô.
9. Ở trong một niệm, trí huệ thanh tịnh vào khắp chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật ba đời, chẳng có nhiễm ô.

10. Vào vô biên tất cả thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh, đều làm việc thanh tịnh đáng làm, không có nhiễm ô.

Như vậy đều được đầy đủ, đều được thành tựu, đều đã tu trị, đều được bình đẳng, thảy đều hiện tiền, thảy đều thấy biết, thảy đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, đến bờ bên kia.

Thanh tịnh giống như vậy, đều được đủ, đều được thành tựu, đều đã tu trị pháp môn đó, đều được bình đẳng. Nhất thiết trí huệ thảy đều hiện tiền, thảy đều thấy biết, thảy đều ngộ nhập, đều đã quán sát, đều được thanh tịnh, mà đến bờ Niết Bàn bên kia.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, đều có sáu thứ chấn động. Đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích. Do thần lực của Phật, do pháp như vậy, mưa xuống các hoa trời, tràng hoa trời, hương bột trời,

các tạp hương trời, y phục trời, trân bảo trời, đồ trang nghiêm trời, ma ni báu trời, hương trầm thuỷ trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng diệu trời, đủ thứ tràng trời, phan tạp sắc trời.

Lúc đó, do đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật. Mỗi phương trong mười phương có trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới. Hiện tại khoa học gia chỉ biết trong ngân hà có vô lượng thái dương hệ. Căn cứ nói trong vũ trụ, lại có rất nhiều ngân hà, nhưng không cách gì chứng minh. Ba ngàn năm về trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng Phật nhãn, biết có vô lượng cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới. Chúng ta mắt thấy, tai nghe mới tin là sự thật, nếu không thấy, không nghe, thì cho rằng là hư vọng không thật, đây là tư tưởng ngu si của phàm phu. Nếu nhận chân dụng công tu hành, thì sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông, quán sát được ba ngàn đại thiên thế giới, thật là diệu không thể tả. Khoa học gia tuy nhiên phát hiện trong vũ trụ có vô lượng tinh cầu, nếu so sánh với trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, thì cách xa lắm, họ vĩnh viễn không theo đuổi đến được chỗ rốt ráo.

Hết thảy thế giới, đều có sáu thứ chấn động. Đó là : "Động dũng khởi, chấn hống kích", ở trước thuộc về hình, ở sau thuộc về thanh. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp muốn diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, thì có sáu thứ chấn động, biểu thị điềm cát tường. Trong mỗi thứ chấn động lại chia ra làm ba thứ, cộng lại có mười

tám thứ hiện tượng phát sinh. Tức là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Động là bộ phận thế giới giao động, biến động là toàn thế giới giao động, đẳng biến động là hết thảy thế giới giao động. Tình hình năm thứ kia cũng giống như vậy. Đó là do thần lực của Phật, khi đức Phật nói pháp, nhất định có cảnh giới nầy.

Đồng thời, trên trời mưa xuống đủ thứ hoa trời, tràng hoa trời, hương bột trời, tạp hương trời, y phục trời, trân báu trời, đồ trang nghiêm trời, ma ni báu trời, hương trầm thuỷ trời, hương chiên đàn trời, lọng thượng diệu trời, đủ thứ tràng trời, phan tạp sắc trời .v.v... để trang nghiêm đạo tràng, thanh tịnh pháp hội.

A tăng kỳ thân trời, vô lượng trăm ngàn ức bất khả thuyết pháp âm trời, không thể nghĩ bàn tiếng trời khen ngợi Phật. A tăng kỳ tiếng trời hoan hỉ, đều xưng lành thay ! Vô lượng A tăng kỳ trăm ngàn Na do tha vị trời cung kính lễ bái. Vô số Thiên tử, thường niệm chư Phật, mong cầu vô lượng công đức của Như Lai, tâm không xả lìa. Vô số Thiên tử tấu các kỹ nhạc, ca ngâm tán thán, cúng dường Như

Lai. Trăm ngàn A tăng kỳ các vị trời, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả cõi Phật, hiện ra vô lượng A tăng kỳ cảnh giới của chư Phật, hoá thân của Như Lai, vượt hơn các vị trời.

Có A tăng kỳ thân các vi trời, có vô lượng trăm ngàn ức bất khả thuyết pháp âm của các vị trời, có tiếng của các vị trời nhiều không thể nghĩ bàn khen ngợi Phật, có A tăng kỳ tiếng các vị trời hoan hỉ, đều xưng lành thay ! Có vô lượng A tăng kỳ trăm ngàn Na do tha các vị trời, cung kính lễ bái đức Phật. Có vô số thiên tử, thường niệm mười phương chư Phật, mong cầu được vô lượng công đức của Phật, cho nên tâm không xả lìa Phật. Vô số Thiên tử, tấu lên đủ thứ âm nhạc, ca ngâm Phật, tán thán Phật, cúng dường Phật. Có trăm ngàn A tăng kỳ các vị trời, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả cõi Phật, hiện ra vô lượng A tăng kỳ cảnh giới chư Phật. Hoá thân của Phật, vượt hơn số các vị trời, vì Phật có trăm ngàn ức hoá thân.

Như ở tại cung trời Đâu Suất thế giới nầy là như vậy. Các cung trời Đâu Suất khắp cùng mười phương trong tất cả thế giới cũng đều như vậy.

Giống như ở tại cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà nầy, nói pháp thập hồi hướng Kinh Hoa Nghiêm. Khắp

cùng mười phương cung trời Đâu Suất trong tất cả thế giới, cũng đều diễn nói pháp thập hồi hướng Kinh Hoa Nghiêm. Cảnh giới như vậy, chỉ có ở trong đại pháp hội Hoa Nghiêm, mới xuất hiện.

Bấy giờ, lại do thần lực của đức Phật, mỗi phương trong mười phương qua khỏi trăm vạn cõi Phật các thế giới nhiều như số hạt bụi, đều có trăm vạn cõi Phật các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi đến tụ hội, đều nói rằng : Lành thay, lành thay ! Phật tử ! Có thể nói các đại hồi hướng nầy.

Phật tử ! Chúng tôi đều đồng một hiệu là Kim Cang Tràng, đều từ thế giới Kim Cang Quang, chỗ đức Phật Kim Cang Tràng mà đến cõi nầy. Các thế giới đó, đều do thần lực của Phật, mà nói pháp nầy. Chúng hội quyến thuộc, văn từ câu nghĩa, cũng đều như vậy, không tăng không giảm. Chúng tôi đều nương thần lực của Phật, từ cõi đó mà đến đây, vì Ngài mà làm chứng. Như chúng tôi đến hội nầy vì Ngài mà làm chứng, mười phương hết thảy tất cả thế giới cung trời Đâu Suất Điện Bảo Trang

Nghiêm các Bồ Tát đến làm chứng, cũng lại như vậy.

Lúc đó, lại do đại oai thần lực của Phật, mỗi phương trong mười phương trải qua trăm vạn cõi Phật các thế giới nhiều như số hạt bụi, đều có trăm vạn cõi Phật các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, tụ hội đến Hoa Nghiêm đạo tràng, Bồ Tát khắp cùng mười phương đều nói : "Lành thay, lành thay ! Phật tử ! Hiện tại Ngài đang nói pháp môn đại hồi hướng.

Phật tử ! Chúng tôi đều đồng một danh hiệu, gọi là Kim Cang Tràng. Chúng tôi đều từ thế giới Kim Cang Quang, chỗ của đức Phật Kim Cang Tràng đến cung trời Đâu Suất của thế giới Ta Bà. Mười phương hết thảy tất cả thế giới, đều hoàn toàn như vậy, cũng không tăng một chữ, cũng không giảm một câu. Chúng tôi nương oai lực của Phật, từ thế giới Kim Cang Quang đến cung trời Đâu Suất của thế giới Ta Bà, để vì Ngài làm chứng, giống như chúng tôi đến pháp hội nầy làm chứng. Mười phương hết thảy tất cả thế giới, cung trời Đâu Suất điện Bảo Trang Nghiêm, cũng có tất cả Bồ Tát đến làm chứng, cũng tình hình như vậy".

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương thần lực của đức Phật, quán sát tất cả chúng hội, khắp mười phương pháp giới, khéo biết văn nghĩa, tăng trưởng tâm rộng lớn, đại bi che khắp tất cả chúng sinh, hệ tâm an trụ giống Phật ba đời, khéo vào

tất cả pháp công đức của Phật, thành tựu thân tự tại của chư Phật. Quán tâm ưa thích của các chúng sinh, và sự gieo trồng tất cả căn lành của họ, đều phân biệt biết, tuỳ thuận pháp thân, mà thị hiện thân sắc đẹp thanh tịnh, liền lúc đó nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát khắp tất cả chúng hội và pháp giới rồi, khéo biết nghĩa lý Kinh văn, tăng trưởng tâm rộng lớn, tâm đại bi che khắp tất cả chúng sinh. Hệ tâm an trụ giống Phật ba đời, khéo vào tất cả pháp công đức của chư Phật, thành tựu thân tự tại của tất cả chư Phật, quán sát sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh, cùng với sự gieo trồng căn lành của tất cả chúng sinh, biết rõ tỉ mỉ là sâu hay cạn. Tuỳ thuận pháp thân thanh tịnh, mà thị hiện báo thân sắc đẹp thanh tịnh, liền lúc đó nói ra bốn mươi bảy bài kệ dưới đây.

Bồ Tát thành tựu pháp trí huệ
Ngộ hiểu vô biên môn chánh pháp
Là pháp quang minh Điều Ngự Sư
Biết rõ pháp chân thật vô ngại.

Bồ Tát tu pháp thập hồi hướng, thành tựu tất cả diệu pháp trí huệ, ngộ hiểu vô lượng vô biên chánh pháp nhãn tạng. Bồ Tát là Điều Ngự Sư của pháp quang minh, biết rõ pháp chân thật chẳng có chướng ngại.

Bồ Tát là pháp đại đạo sư
Khai thị pháp thâm sâu khó được
Dẫn đạo mười phương vô lượng chúng
Đều khiến an trụ trong chánh pháp.

Bồ Tát vì hoằng dương Phật pháp, làm đại đạo sư của chúng sinh, khai thị diệu pháp vô thượng thâm sâu nhiệm mầu khó được, dẫn đạo mười phương vô lượng vô biên chúng sinh, đều an trụ ở trong chánh pháp.

Bồ Tát đã uống biển Phật pháp
Mây pháp mưa khắp mười phương cõi
Mặt trời pháp xuất hiện thế gian
Xiển dương diệu pháp lợi quần sinh.

Bồ Tát đã uống hết nước biển cả Phật pháp, có thể làm mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, giáo hoá tất cả chúng sinh trong mười phương, giống như mặt trời pháp xuất hiện nơi thế gian, khắp nơi xiển dương diệu pháp, làm lợi ích tất cả chúng sinh.

Thường làm pháp thí chủ khó gặp
Biết rõ vào pháp phương tiện khéo
Pháp quang thanh tịnh chiếu tâm họ
Nơi đời nói pháp luôn không sợ.

Bồ Tát chẳng dễ gì gặp được, Bồ Tát thường dùng pháp để bố thí, cho nên gọi là pháp thí chủ. Bồ Tát biết phương tiện khéo léo làm thế nào để vào pháp, dùng quang

của pháp, thanh tịnh chiếu khắp tâm chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ, đại biện tài, đại thọ dụng, đại an lạc. Bồ Tát ở trong cõi nước chư Phật mười phương, diễn nói tất cả diệu pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, thường không sợ hãi.

Khéo tu các pháp tâm tự tại
Đều được ngộ vào các pháp môn
Thành tựu biển diệu pháp thâm sâu
Khắp vì chúng sinh đánh trống pháp.

Bồ Tát khéo tu pháp môn lục độ, đắc được tâm nhậm vận tự tại, tức cũng là sức thần thông. Vì tu lục độ, nên được ngộ vào tất cả pháp môn, thành tựu tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bồ Tát có thể thành tựu biển pháp thâm sâu vi diệu, khắp vì chúng sinh đánh trống pháp, khiến cho tất cả mê mộng liền thức tỉnh.

Tuyên nói pháp thâm sâu hi hữu
Dùng pháp nuôi lớn các công đức
Đầy đủ tâm pháp hỉ thanh tịnh
Thị hiện thế gian tạng Phật pháp.

Bồ Tát tuyên nói diệu pháp thâm sâu hi hữu, khiến cho chúng sinh đều thấu hiểu thông đạt tất cả pháp lý. Như có thể y theo pháp tu hành, thì sẽ chứng được quả vị bồ đề. Bồ Tát vì chúng sinh nói pháp, dùng pháp để nuôi lớn tất cả căn lành công đức, khiến cho tăng trưởng thành thục. Phàm là chúng sinh nghe được pháp, thì sáu căn đầy đủ thanh tịnh, pháp hỉ sung mãn, tâm sinh hoan hỉ. Bồ Tát thế

Phật giáo hoá chúng sinh, cho nên hay khai thị thế gian bảo tạng Phật pháp, do đó : "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển".

Được chư Phật Pháp Vương quán đảnh
Thành tựu thân pháp tánh trí tạng
Đều hiểu rõ được pháp thật tướng
An trụ tất cả các pháp lành.

Bồ Tát làm đại Pháp Vương của mười phương chư Phật, tương lai sẽ thành Phật, cho nên được chư Phật đến quán đảnh, thành tựu thân pháp tánh trí huệ bảo tạng, đều hiểu rõ được lý thể các pháp thật tướng, luôn luôn an trụ ở trong tất cả các pháp lành.

Bồ Tát tu hành thí bậc nhất
Được tất cả Như Lai mừng khen
Chỗ làm đều được Phật nhẫn khả
Nhờ đó thành tựu Nhân Trung Tôn.

Bồ Tát thường tu hành bố thí bậc nhất, tức là bố thí Ba La Mật. Hết thảy tất cả chư Phật, đều khen ngợi hoan hỉ. Bồ Tát làm tất cả các pháp, đều được Phật nhẫn khả mà ấn chứng, nhờ đó mà thành tựu Nhân Trung Tôn, tức là bậc trên hết.

Bồ Tát thành tựu thân diệu pháp
Đều từ pháp chư Phật hoá sinh
Vì lợi chúng sinh làm đèn pháp

Diễn nói vô lượng pháp tối thắng.

Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn, cho nên thành tựu pháp thân vi diệu không thể nghĩ bàn. Thân tự ở chỗ chư Phật, đắc được pháp của chư Phật, từ pháp mà hoá sinh. Vì lợi ích tất cả chúng sinh mà làm đèn báu pháp, chiếu sáng mười phương thế giới, vì chúng sinh diễn nói vô lượng pháp thù thắng.

Tuỳ sự tu hành bố thí pháp
Tức cũng quán sát căn lành đó
Vì chúng sinh làm các việc thiện
Đều dùng trí huệ mà hồi hướng.

Bồ Tát tuỳ thời tuỳ lúc tu hành pháp thí trong pháp môn bố thí, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Thời thường quán sát căn lành của chúng sinh, thành thục rồi, hoặc chưa thành thục ? Do đó: "Vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc". Bồ Tát làm tất cả Phật sự, gieo trồng tất cả căn lành, đều vì chúng sinh mà tu hành. Đều dùng trí huệ diệu quán sát trí, để vì chúng sinh hồi hướng.

Hết thảy pháp công đức thành Phật
Đều đem hồi hướng các quần sinh
Nguyện cho tất cả đều thanh tịnh
Đến bờ bên kia Phật trang nghiêm.

Pháp môn của Bồ Tát tu hành, tích tụ pháp công đức thành Phật, hoàn toàn hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sinh, nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ

thanh tịnh, có thể trở về cội nguồn, cải tà quy chánh, đắc được pháp thân thanh tịnh vốn có, đến được bờ bên kia sự trang nghiêm của mười phương chư Phật.

Mười phương cõi Phật vô lượng biên
Đều đủ vô lượng đại trang nghiêm
Như vậy trang nghiêm không nghĩ bàn
Dùng hết trang nghiêm một cõi nước.

Cõi nước của mười phương chư Phật nhiều khó tính biết được, thảy đều đầy đủ vô lượng vô biên đại trang nghiêm, sự trang nghiêm đó không thể nghĩ bàn. Dùng hết tất cả sự trang nghiêm đó, để trang nghiêm một cõi Phật. Cõi nước của mười phương chư Phật, cũng tình hình như vậy.

Hết thảy trí thanh tịnh của Phật
Nguyện khiến chúng sinh đều đầy đủ
Giống như Phổ Hiền chân Phật tử
Tất cả công đức tự trang nghiêm

Hết thảy trí huệ thanh tịnh của mười phương chư Phật, nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Giống như Bồ Tát Phổ Hiền vị đệ tử chân chánh của Phật, tất cả công đức lành, đều đầy đủ tự trang nghiêm.

Thành tựu sức thần thông rộng lớn
Đi đến thế giới đều khắp cùng
Tất cả chúng sinh không thừa sót

Đều khiến tu hành Bồ Tát đạo.

Bồ Tát thành tựu sức thần thông rộng lớn, có thể đến khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng có thừa sót. Tóm lại, hết thảy chúng sinh, đều được Bồ Tát giáo hoá, đều có thể tu hành đạo của Bồ Tát tu.

Chỗ chư Phật Như Lai khai ngộ
Mười phương vô lượng các chúng sinh
Tất cả đều khiến như Phổ Hiền
Tu hành đầy đủ hạnh tối thượng.

Thần thông diệu dụng của mười phương chư Phật, dùng quang minh gia bị mười phương vô lượng chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ, khiến cho tất cả chúng sinh, đều giống Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành đầy đủ hạnh Bồ Tát tối thượng.

Chư Phật Bồ Tát đã thành tựu
Đủ thứ các công đức khác nhau
Công đức như vậy vô lượng biên
Nguyện khiến chúng sinh đều viên mãn.

Chư Phật và Bồ Tát thành tựu vô lượng vô biên đủ thứ các công đức khác nhau như vậy. Nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể đắc được viên mãn đủ thứ công đức.

Bồ Tát đầy đủ sức tự tại
Chỗ đáng học đều đi đến học
Thị hiện tất cả đại thần thông
Đến khắp mười phương vô lượng cõi.

Bồ Tát đầy đủ sức nhậm vận tự tại, đáng đến chỗ vị Phật nào học tập Phật pháp, thì đến chỗ vị đó học tập Phật pháp. Bồ Tát thường thị hiện hết thảy đại thần thông, đến khắp mười phương vô lượng cõi nước của chư Phật, để giáo hoá chúng sinh.

Bồ Tát có thể trong một niệm
Thấy vô số Phật đồng chúng sinh
Lại ở trong một lỗ chân lông
Nhiếp hết các pháp đều thấy rõ.

Bồ Tát có thể ở trong một niệm, có thể thấy vô số các đức Phật đồng chúng sinh. Lại có thể ở trong một lỗ chân lông, nhiếp hết tất cả các pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều hiển rõ nhìn thấy cảnh giới đó.

Chúng sinh thế gian vô lượng biên
Bồ Tát đều phân biệt biết được
Chư Phật vô lượng đồng chúng sinh
Đại tâm cúng dường đều khắp hết.

Chúng sinh thế gian khó mà tính đếm được, nhưng Bồ Tát đều phân biệt được rõ ràng, còn biết có bao nhiêu chúng sinh. Mười phương chư Phật số lượng nhiều đồng

với chúng sinh. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, cúng dường hết thảy mười phương chư Phật. Tóm lại, chẳng có một vị Phật nào không cúng dường.

Đủ thứ hương thơm hoa tốt đẹp
Châu báu xiêm y và phan lọng
Phân bố pháp giới đều đầy dẫy
Phát tâm cúng khắp mười phương Phật.

Bồ Tát dùng đủ thứ hương thơm quý và hoa tốt đẹp, tất cả các châu báu, tất cả xiêm y, tất cả phan báu, tất cả lọng báu, những đồ trang nghiêm đó, phân bố nơi pháp giới, đầy dẫy tất cả mọi nơi. Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, cúng dường khắp mười phương chư Phật.

Trong một lỗ lông đều thấy rõ
Số vô lượng Phật không nghĩ bàn
Tất cả lỗ lông đều như vậy
Lễ khắp tất cả Đèn Thế Gian

Bồ Tát có thể ở trong một lỗ chân lông, đều thấy rõ tất cả chư Phật. Có vô lượng chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, nhìn được rất rõ ràng. Ở trong tất cả lỗ chân lông, cũng đều như vậy. Đảnh lễ khắp tất cả Đèn Thế Gian, tức cũng là Phật.

Dùng thân thứ tự cung kính lạy
Như vậy vô biên Phật tối thắng
Cũng dùng lời lẽ khen ngợi khắp

Hết thuở vị lai tất cả kiếp.

Bồ Tát năm thể sát đất thứ tự để cung kính lễ lạy chư Phật, vô biên Phật tối thù thắng, lại dùng lời lẽ để khen ngợi, dù hết kiếp thuở vị lai tất cả kiếp, cũng khen ngợi như vậy.

Một chỗ Như Lai cúng dường đủ
Số đó vô lượng đồng chúng sinh
Như vậy cúng dường một Như Lai
Tất cả Như Lai cũng như thế.

Ở tại chỗ của một vị Phật cúng dường đồ trang nghiêm, số mục đó vô lượng, đồng với số của chúng sinh, như vậy cúng dường một vị Phật. Tất cả vị Phật, cũng tình hình như vậy.

Cúng dường khen ngợi các Như Lai
Hết tất cả kiếp thế gian đó
Thế gian kiếp số có thể hết
Bồ Tát cùng dường không ngừng nghỉ.

Phàm là người tu hành Bồ Tát đạo, phải cúng dường Tam Bảo, khen ngợi Tam Bảo, lễ bái Tam Bảo, phải hết tất cả kiếp thế gian. Kiếp số thế gian tuy nhiên có lúc sẽ hết, nhưng Bồ Tát cúng dường mười phương chư Phật, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ giải đãi.

Tất cả thế gian đủ thứ kiếp
Trong những kiếp đó tu các hạnh

Cung kính cúng dường một Như Lai
Hết tất cả kiếp không nhàm đủ.

Tất cả thế gian có đủ thứ kiếp, ở trong tất cả kiếp tu tập tất cả các hạnh-hạnh Bồ Tát. Cung kính cúng dường một vị Phật, dù trải qua hết tất cả kiếp, cũng không khi nào cảm thấy nhàm mỏi.

Như vô lượng kiếp cúng một Phật
Cúng tất cả Phật đều như vậy
Cũng không phân biệt kiếp số đó
Với sự cúng dường không nhàm mỏi.

Như ở trong vô lượng kiếp cúng dường một vị Phật, cúng dường tất cả vị Phật cũng như vậy. Cũng không phân biệt có bao nhiêu kiếp số, chẳng vì kiếp số quá nhiều, thời gian lâu dài mà đối với sự cúng dường sinh ra tâm nhàm mỏi. Bất cứ lúc nào vẫn cung kính kiền thành cúng dường mười phương chư Phật.

Pháp giới rộng lớn không bờ mé
Bồ Tát quán sát đều thấu rõ
Dùng hoa sen lớn rải khắp nơi
Thí vô lượng Phật đồng chúng sinh.

Pháp giới rộng lớn nhất mà chẳng có bờ mé. Bồ Tát dùng năm nhãn (Thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn) để quán sát, hoàn toàn thấu rõ hiểu được,

biết bờ mé rốt ráo. Dùng hoa sen lớn đầy khắp trong đó, bố thí cho vô lượng đức Phật nhiều đồng với số chúng sinh.

Hoa báu hương sắc đều viên mãn
Thanh tịnh trang nghiêm rất vi diệu
Tất cả thế gian không thể dụ
Cầm đem cúng dường Nhân Trung Tôn.

Mùi hương và nhan sắc của hoa sen báu đều viên mãn, không những thanh tịnh trang nghiêm, mà còn rất vi diệu. Cảnh giới hoa sen đó, tất cả thế gian đều không thể sánh bằng. Bồ Tát tay cầm hoa sen đến cúng dường đấng Nhân Trung Tôn-Phật.

Chúng sinh số đồng vô lượng cõi
Các lọng báu đẹp đầy trong đó
Đều đem cúng dường một Như Lai
Cúng tất cả Phật đều như vậy.

Phàm là vật có mạng sống, đều là chúng sinh. Chúng duyên giả hợp mà sinh, gọi là chúng sinh. Chúng duyên tức là đất nước gió lửa bốn đại, thêm vào "thức", thì thành chúng sinh. Phàm là chúng sinh có khí huyết, là hữu tình chúng sinh (động vật); chúng sinh chẳng có khí huyết là vô tình chúng sinh (thực vật). Số lượng chúng sinh rất nhiều, chẳng cách chi thống kê ra được rốt ráo có bao nhiêu. Có chúng sinh số đồng với cõi Phật, đều dùng các lọng báu đẹp đầy dẫy ở trong mỗi cõi Phật, đem tất cả lọng báu đẹp đó để cúng dường một vị Phật. Chẳng những cúng dường

một vị Phật là như vậy, mà còn cúng dường tất cả chư Phật, cũng đều như vậy.

Chúng ta là người học Phật pháp, phải đạp trên mặt đất mà tu hành, thành thật dụng công, đừng tham đồ hư danh. Nếu thích giả danh, thì chẳng có ích gì đối với việc tu đạo. Chúng ta phải làm đến việc hữu thật vô danh, đừng có tham cầu việc hữu danh không thật. Hữu danh không thật là tốt giả, có thật tại sự tướng biểu hiện ra, đây gọi là hữu thật vô danh, đừng tham cầu giả danh, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải chân thật mà làm. Làm nhiều điều chân thật, đó mới là bản sắc của Phật giáo đồ. Nhất định phải ở trong nội tâm sung thực đạo đức, có học vấn, có trí huệ, đó mới là có bản lãnh. Đừng tham danh của thế gian, thích cái tốt của thế gian, đó là nở hoa dại mà chẳng kết quả thật. Điểm nầy rất quan trọng, hy vọng các vị chú ý.

Hương thoa thù thắng không gì sánh
Tất cả thế gian chưa từng có
Đem đến cúng dường Thầy Trời Người
Cùng tận chúng sinh đồng số kiếp.

Dùng hương thoa tối thượng đặc biệt thù thắng, không cách chi so sánh được, ở trên thế gian chưa từng có thứ hương nầy. Dùng thứ hướng thoa nầy, cúng dường Thầy Trời Người -- Phật. Cùng tận chúng sinh đồng với số kiếp, cúng dường chư Phật không ngừng nghỉ.

Hương bột hương đốt hoa thượng diệu
Châu báu y phục đồ trang nghiêm

Như vậy cúng dường các đức Phật
Hoan hỉ phụng sự không nhàm đủ.

Dùng hương bột và hương đốt để trang nghiêm, dùng hoa đẹp thượng hạng để trang nghiêm, dùng tất cả châu báu để trang nghiêm, dùng tất cả y báu để trang nghiêm. Đem đủ thứ đồ trang nghiêm, để cúng dường chư Phật, tâm sinh hoan hỉ phụng sự đức Phật, chẳng có lúc nào nhàm chán và biết đủ.

Số Chiếu Thế Đăng đồng chúng sinh
Niệm niệm thành tựu đại bồ đề
Cũng dùng vô biên kệ tán thán
Cúng dường đấng Điều Ngự trong đời.

Đấng Chiếu Thế Đăng -- Phật, nhiều đồng với số chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành tựu đại bồ đề, dùng vô lượng vô biên bài kệ, để tán thán khen ngợi công đức của chư Phật, cúng dường đấng Điều Ngự -- Phật trong đời.

Số Phật Thế Tôn như chúng sinh
Đều tu diệu cúng dường vô thượng
Số vô lượng kiếp như chúng sinh
Như vậy khen ngợi không cùng tận.

Phật Thế Tôn nhiều giống như chúng sinh, trong quá khứ đều tu diệu cúng dường vô thượng. Vô lượng kiếp nhiều giống như số chúng sinh, như vậy tán thán khen ngợi

Phật, khen ngợi Pháp, khen ngợi Tăng, vĩnh viễn cũng khen ngợi không xong, chẳng khi nào hết được.

Khi cúng dường chư Phật như vậy
Nhờ Phật thần lực đều khắp cùng
Đều thấy mười phương vô lượng Phật
An trụ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền.

Khi rộng tu cúng dường chư Phật như vậy, nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật, tận hư không khắp pháp giới, khắp nơi đều đầy dẫy sự cúng dường như vậy. Khi tu pháp môn cúng dường như vậy, Bồ Tát đều thấy vô lượng chư Phật trong mười phương ba đời, an trụ trong đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Quá khứ vị lai và hiện tại
Hết thảy tất cả các căn lành
Khiến tôi thường tu hạnh Phổ Hiền
Sớm được an trụ bậc Phổ Hiền.

Hết thảy tất cả các căn lành trong quá khứ, hiện tại, vị lai, khiến cho tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) thường tu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, sớm được an trụ ở địa vị của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thấy biết của tất cả Như Lai
Thế gian vô lượng các chúng sinh
Đều nguyện đầy đủ như Phổ Hiền
Là bậc thông huệ được khen ngợi.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, thấy biết thế gian vô lượng chúng sinh, hoàn toàn đầy đủ đại hạnh đại nguyện giống như Bồ Tát Phổ Hiền tu, là bậc thông minh trí huệ, được tán thán khen ngợi.

Đó là mười phương các Đại Sĩ
Cùng nhau tu trị hạnh hồi hướng
Chư Phật Như Lai vì tôi nói
Hạnh hồi hướng nầy vô thượng nhất.

Pháp môn hồi hướng nầy, mười phương các Đại Sĩ (Bồ Tát) cùng nhau tu hạnh hồi hướng. Mười phương chư Phật vì tôi (Bồ Tát Kim Cang Tràng) nói pháp môn nầy. Hạnh hồi hướng nầy là pháp môn vô thượng nhất.

Mười phương thế giới không thừa sót
Tất cả các chúng sinh trong đó
Đâu chẳng khiến họ được khai ngộ
Đều khiến thường như hạnh Phổ Hiền.

Trong mười phương thế giới, hết thảy tất cả các chúng sinh, không thừa sót một chúng sinh nào, đều khiến cho họ đều được khai ngộ, khiến cho tất cả chúng sinh, thường tu giống như đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát hồi hướng hạnh bố thí
Cũng lại bền giữ các giới cấm
Tinh tấn lâu dài không khiếp lùi

Nhẫn nhục nhu hoà tâm không động.

Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, cho nên tư tưởng của Bồ Tát và tư tưởng của phàm phu trái ngược nhau. Phàm phu chỉ muốn lợi mình mà thôi, chẳng muốn lợi ích cho người khác. Bồ Tát thì quên lợi ích cho chính mình, mà luôn luôn có tâm lợi ích cho người khác. Do đó : "Đồng thể đại bi", Bồ Tát và chúng sinh đồng một thể, cho nên mình đắc được lợi ích, cũng muốn cho chúng sinh được lợi ích. Bồ Tát đã thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, cũng muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử. Bồ Tát muốn tự mình đắc được trí huệ chân chánh, cũng muốn cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ chân chánh. Do đó mà Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, đem đủ thứ căn lành của mình tu tập được, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được căn lành giống như mình.

Bồ Tát tu hạnh bố thí hồi hướng như vậy, lại bền giữ các giới cấm. Bồ Tát chẳng những không giết hại, mà cho đến tâm niệm giết hại cũng không sinh ra; chẳng những không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, mà cho đến tâm niệm cũng không sinh ra.

Thời gian Bồ Tát rất lâu dài, chẳng những bố thí, trì giới, mà còn tinh tấn, chẳng sinh tâm thối chuyển, chẳng giống như chúng ta giữ giới chưa đến hai ngày rưỡi, thì tà tri tà kiến, tà niệm tà dục sinh ra. Tinh tấn chẳng chân thật, một nóng mười lạnh, đó còn là tinh tấn chăng ! Bồ Tát vĩnh viễn tinh tấn, vĩnh viễn nhẫn nhục, nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, nhường điều mà người khác không nhường được, tâm lay động, rất nhu hoà, chẳng có tâm sân

hận. Trong tâm thanh tịnh thì tự nhiên chẳng có phiền não. Bất cứ phiền não gì, cũng đều nhận thọ nơi tâm.

Thiền định giữ tâm thường một duyên
Trí huệ rõ cảnh đồng tam muội
Khứ lai hiện tại đều thông đạt
Thế gian không ai biết bờ mé.

Bồ Tát tu thiền định, nhiếp lấy tâm mình, khiến cho tâm không tán loạn, chuyên nhất tu định, chẳng có mọi vọng tưởng. Trí huệ Bát Nhã thấu rõ tất cả cảnh giới, giống như chánh định chánh thọ. Bồ Tát đối với đời quá khứ, hiện tại và vị lai ba đời, thảy đều thông đạt vô ngại. Chúng sinh thế gian, chẳng biết được bờ mé căn lành của Bồ Tát.

Bồ Tát thân tâm và nghiệp lời
Chỗ làm như vậy đều thanh tịnh
Tu hành tất cả không thừa sót
Đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.

Thân nghiệp, lời nghiệp, ý nghiệp của Bồ Tát đều thanh tịnh. Thân nghiệp thanh tịnh, thì không: Giết hại, trộm cắp, dâm dục; lời nghiệp thanh tịnh, thì không : Nói dối, nói thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng; ý nghiệp thanh tịnh, thì không có: Tham, sân, si. Chỗ làm đều đã thanh tịnh, tất cả pháp môn đều tu hành đến cảnh giới viên mãn, chẳng có pháp môn nào thừa sót không tu hành, hoàn toàn đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.

Ví như pháp giới không phân biệt

Hí luận nhiễm trước đều hết sạch
Cũng như Niết Bàn không chướng ngại
Tâm thường như vậy lìa chấp lấy.

Ví như pháp giới chẳng có sự phân biệt, chẳng có hí luận, chẳng có nhiễm ô, chẳng có chấp trước, những tập khí mao bệnh nầy, đều đã diệt hết sạch vĩnh viễn. Giống như Niết Bàn, thường lạc ngã tịnh, chẳng có mọi sự chướng ngại. Tâm của Bồ Tát, lìa khỏi mọi sự vọng tưởng chấp lấy.

Pháp tu hồi hướng của bậc trí
Chư Phật Như Lai đã khai thị
Đủ thứ căn lành đều hồi hướng
Cho nên thành tựu Bồ Tát đạo.

Người có trí huệ, tu pháp môn hồi hướng, đã được mười phương chư Phật khai thị, và còn tu tập đủ thứ căn lành, thảy đều hồi hướng cho chúng sinh, do đó mới thành tựu Bồ Tát đạo.

Phật tử khéo học hồi hướng nầy
Vô lượng hạnh nguyện đều thành mãn
Nhiếp lấy pháp giới hết không thừa
Cho nên thành tựu sức Thiện Thệ.

Phật tử khéo học pháp môn hồi hướng nầy. Vô lượng hạnh nguyện, thảy đều thành tựu và viên mãn. Nhiếp lấy hết thảy chúng sinh pháp giới, chẳng thừa sót một chúng

sinh nào, do đó mới thành tựu sức của đấng Thiện Thế, tức cũng là đức Phật.

Bồ Tát trước khi thành Bồ Tát, cũng là chúng sinh, cũng là phàm phu tục tử giống như chúng ta, chẳng có điểm gì khác biệt. Bất quá, Ngài phát tâm bồ đề, giác ngộ khổ sinh tử, chẳng có lúc nào chấm dứt, cho nên mới tu đạo. Tu đạo gì ? Tu Bồ Tát đạo; đem căn lành của mình tu tập được, hồi hướng hết cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế, chẳng giữ lại cho mình.

Trong lúc Bồ Tát tu đạo, dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối không giải đãi. Tu hành đến trình độ tương đương thì khai ngộ, khai mở trí huệ, không còn mê hoặc nữa, không còn vô minh, không còn tâm tham, tâm sân, tâm si. Tất cả đều giác ngộ là vô thường, khổ, không, vô ngã, cho nên gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát vốn gọi là Bồ đề tát đoả, vì gọi tắc cho nên gọi là Bồ Tát. Bồ đề dịch là "giác", tát đoả dịch là "hữu tình", tức là giác hữu tình. Ngài muốn giác ngộ tất cả hữu tình (chúng sinh), lại có thể nói là hữu tình giác, tức là một vị giác ngộ ở trong chúng sinh. Ngài đem đạo lý của mình đã giác ngộ, để giác ngộ tất cả chúng sinh, cho nên gọi là hữu tình giác, đó là ý nghĩa đại khái về Bồ Tát.

Pháp môn Bồ Tát tu tập, là lục độ vạn hạnh. Lục độ tức là : Bố thí (đối trị san tham), trì giới (đối trị huỷ phạm), nhẫn nhục (đối trị sân hận), tinh tấn (đối trị giải đãi), thiền định (đối trị tán loạn), trí huệ (đối trị ngu si). Người ban đầu phát tâm ở trong lục độ nầy, lấy nhẫn nhục Ba La Mật làm trọng. Thế nào là nhẫn nhục ? Nói đơn giản là bạn không có lỗi lầm, mà có người phê bình bạn không đúng. Bạn chẳng có chỗ nào sai, mà có người cố ý nói bạn sai.

Cảnh giới nầy đến, bạn nhẫn nhục được thì tự nhiên vô sự, hoá hung thành cát. Bạn chẳng có phạm giới, mà người khác nói bạn phạm giới, bạn phải nhẫn. Tất cả mọi việc không danh dự, xảy đến với bạn, bạn phải nhẫn. Tóm lại, tất cả nghịch cảnh đến, phải nhẫn ! nhẫn !! nhẫn !!! đó mới là hành vi của Bồ Tát. Do đó:

"Hãy nhận là mình sai
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi".

Có hoài bảo như vậy, tức là Bồ Tát.

Nếu muốn thành tựu lời Phật nói
Bồ Tát hạnh rộng lớn thù thắng
Nên khéo an trụ hồi hướng nầy
Các Phật tử đó hiệu Phổ Hiền.

Nếu muốn thành tựu pháp môn của mười phương chư Phật nói ra, Bồ Tát phải tu hạnh rộng lớn thù thắng, phải thường tu pháp môn hồi hướng nầy, đây gọi là đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Tất cả chúng sinh tính đếm được
Tâm lượng ba đời có thể biết
Như vậy Phổ Hiền các Phật tử
Công đức bờ mé không dò được.

Hết thảy tất cả số mục chúng sinh, có thể tính đếm được, tâm lượng của chư Phật và chúng sinh ba đời, cũng

có thể biết được rõ ràng, nhưng bờ mé hết thảy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền và tất cả đệ tử Phật, không cách chi trắc lượng được!

Lông lường hư không biết bờ mé
Các cõi hạt bụi biết được số
Như vậy chư Phật các Phật tử
Trụ nơi hạnh nguyện không lường được.

Dùng một sợi lông để trắc lường hư không lớn bao nhiêu ? Có thể biết được bờ mé, tức cũng là lường được hư không. Cõi nước của mười phương chư Phật đập nát thành bụi, cũng có thể biết được có bao nhiêu hạt bụi ! Nhưng công đức hạnh nguyện của chư Phật và tất cả đệ tử Phật tu thập hồi hướng, không cách chi đo lường được có bao nhiêu !

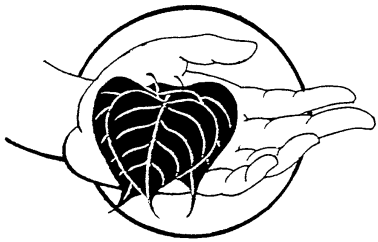

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.

Thân Phật sung mãn khắp pháp giới
Hiện khắp trước tất cả chúng sinh
Tùy duyên cảm ứng khắp hết thảy
Mà luôn ở tòa bồ đề này.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 15

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 15

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN BA MƯƠI BỐN

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ nhất Hoan Hỉ Địa.....9

QUYỂN BA MƯƠI LĂM

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ hai Ly Cấu Địa.....129

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ ba Phát Quang Địa.....191

QUYỂN BA MƯƠI SÁU

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ tư Diệm Huệ Địa.....236

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ năm Nan Thắng Địa.....277

QUYỂN BA MƯƠI BẢY

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ sáu Hiện Tiền Địa.....330

QUYỂN BA MƯƠI TÁM

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ bảy Viễn Hành Địa.....382

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BA MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ NHẤT HOAN HỈ ĐỊA

Kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, tám mươi quyển, hiện tại giảng đến phẩm thứ hai mươi sáu trong Kinh, đó là Phẩm Thập Địa. Tại sao gọi là Phẩm Thập Địa ? Vì địa (đất) hay sinh trưởng vạn vật, tất cả vạn vật cũng nương theo đất mà sinh, nương theo đất mà lớn, nương theo đất mà thành, nương theo đất mà trụ, nương theo đất mà được giải thoát.

Trong đất lại có đủ thứ bảo tàng, đủ thứ vật chất quý trọng, cho nên con người mới phát quật mỏ vàng, mỏ đá quý, mỏ bạc, mỏ đồng, mỏ thiết .v.v... các thứ khoáng sản từ dưới đất.

Trong Phẩm Thập Địa cũng có tất cả các mỏ, như mỏ Phật, mỏ Bồ Tát, mỏ Thanh Văn, mỏ Duyên Giác, mỏ cỏi trời, mỏ nhân gian, mỏ súc sinh, mỏ ngạ quỷ, mỏ địa ngục. Mười pháp giới, mỗi giới (cõi) ở dưới đất đều có mỏ nầy, chỉ là con người không biết đi phát quật, nếu biết đi phát quật, thì sẽ đắc được đủ thứ thành quả. Cho nên nói tất

cả vạn vật do đất mà sinh, do đất mà lớn lên, do đất mà thành thục, do đất mà an trụ, do đất mà được giải thoát.

Pháp môn Thập địa bao quát tất cả pháp môn, đều có quan hệ mật thiết với tất cả pháp môn. Nếu như chúng ta muốn tu hành Bồ Tát đạo, thì phải do đất (địa) mà sinh khởi Bồ Tát đạo. Nếu như chúng ta muốn tăng trưởng Bồ Tát đạo, thì phải nhờ pháp môn Thập địa để tăng trưởng. Nếu như chúng ta muốn thành thục Bồ Tát đạo, cũng phải nhờ pháp môn Thập địa để thành thục. Nếu như chúng ta muốn đắc được giải thoát Bồ Tát đạo, thì càng phải nương vào pháp môn Thập địa để tu hành, mới đắc được giải thoát của Bồ Tát đạo.

Pháp môn Thập địa nầy là phẩm thứ hai mươi sáu trong Kinh Hoa Nghiêm, hiện tại giảng phần thứ nhất của Phẩm Thập Địa thứ hai mươi sáu gọi là Hoan Hỉ Địa.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, điện Ma Ni Bảo Tạng, với chúng đại Bồ Tát tụ hội. Các Bồ Tát đó đều không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều từ thế giới phương khác vân tập đến. Trụ nơi cảnh giới trí của tất cả Bồ Tát trụ, vào nơi trí huệ của tất cả Như Lai vào. Siêng thực hành không ngừng, khéo thị hiện đủ thứ thần thông, làm các sự việc, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh mà không lỗi thời. Vì thành tựu

tất cả đại nguyện của Bồ Tát, mà nơi tất cả đời, tất cả kiếp, tất cả cõi, siêng tu các hạnh, không tạm giải đãi. Đầy đủ phước trí trợ đạo của Bồ Tát, khắp lợi ích chúng sinh mà luôn không thiếu sót. Đến nơi bờ kia rốt ráo trí huệ phương tiện của tất cả Bồ Tát.

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong phẩm Thập Hồi Hướng rồi, trước khi chưa nói Phẩm Thập Địa. Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở trên cung trời Tha Hoá Tự Tại. Ý nghĩa cung trời Tha Hoá Tự Tại là hay dùng âm nhạc của người khác xem như sự khoái lạc của chính mình, rất nhậm vận tự tại ở trong cung điện cõi trời. Toà cung điện đó dùng ma ni bảo tạng làm thành, đồng thời còn có rất nhiều đại Bồ Tát tụ hội. Đại Bồ Tát tức là Bồ Tát lớn, có đạo đức tương đương, trí huệ tương đương, tu hành tương đương. Chúng tụ hội là hình dung rất nhiều, rất nhiều, chẳng phải là thiểu số, mà là nhiều vô lượng vô biên Bồ Tát tụ lại một chỗ. Những vị đại Bồ Tát đó, đều đã không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Niệm cũng không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hạnh cũng không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vị cũng không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ba không thối chuyển tức là : Niệm không thối chuyển, hạnh không thối chuyển, vị không thối chuyển.

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác : Chánh giác - Bồ Tát với hàng nhị thừa đều tu đắc được chánh giác.

Nhưng hàng nhị thừa chưa đắc được chánh đẳng, cho nên không thể giác tha, chỉ là chánh giác mà thôi. Bồ Tát không những tự giác, mà còn giác tha. Bồ Tát đắc được chánh giác rồi, lại tu pháp môn chánh đẳng của Phật, cho nên gọi là chánh đẳng. Song, vẫn chưa đến được vô thượng, nghĩa là còn có thượng sĩ, Bồ Tát còn gọi là Hữu Thượng Sĩ, vì phía trên còn có Phật. Các vị hãy nghĩ xem : chẳng phải tự mình nhận rằng đến được trình độ nào đó, thì cũng giống như vậy. Tất cả sự thành tựu, phải có người khác công nhận, mới thật là thành tựu. Hàng nhị thừa tu được chánh giác, có thể tự giác, không thể giác tha, cũng chưa đến được chánh đẳng, cho nên chỉ có thể nói chánh giác. Bồ Tát tu đã được chánh giác, có thể tự giác, có thể giác tha, lại có thể đẳng giác. Đẳng giác ngộ nơi Phật, gần bằng với Phật, đây gọi là chánh đẳng, nhưng vẫn chưa được vô thượng. Đức Phật thì có thể tự giác, lại có thể giác tha, lại có thể chánh đẳng, mà còn đắc được vô thượng, đây tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ý nghĩa A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những vị đại Bồ Tát nầy tuy nhiên chưa hoàn toàn đắc được vô thượng, nhưng tuyệt đối không thối chuyển, thối lùi về nhị thừa. Tương lai nhất định sẽ thành Phật. Đều từ phương khác đến tụ hội : Những vị Bồ Tát đó, chẳng phải ở tại thế giới Ta Bà nầy, các Ngài đều từ mười phương vô lượng thế giới nhiều như số hạt bụi đến tụ hội. Trụ nơi trí huệ của tất cả Bồ Tát : Các Ngài đều đã đắc được trí huệ của Bồ Tát, đạt đến cảnh giới của Bồ Tát trụ. Các Ngài không những đã trụ nơi cảnh giới của Bồ Tát, mà cho đến trí huệ của Phật cũng có được. Tất cả chỗ đức Phật biết, các Ngài cũng đều biết, bất quá chỗ biết chẳng thâm

sâu giống như đức Phật. Cảnh giới trí huệ của Phật chứng được, các Ngài cũng gần chứng được. Siêng thực hành không ngừng : Vì các Ngài đều dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Bồ Tát đạo mà chưa từng ngừng nghỉ. Khéo thị hiện đủ thứ thần thông, các Ngài hay dùng đủ thứ trí huệ, hiển hiện đủ thứ thần thông. Làm các sự việc : Những việc làm của các Ngài là giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh phải biết thời cơ, nghĩa là đúng cơ duyên tốt, lúc không đúng cơ duyên thì không nên nói pháp với họ mà bạn lại đi nói, lúc không nên giáo hoá họ mà bạn lại đi giáo hoá họ. Lúc thời cơ chưa thành thục, chẳng những không thể khiến cho họ tiếp thọ, ngược lại khiến cho họ sợ hãi, làm cho họ nghi ngờ không tin, làm cho họ vĩnh viễn không còn muốn nghe Phật pháp nữa, đây gọi là lỗi thời, mất đi cơ hội. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh hợp thời hợp lúc, vận dụng thời cơ tốt nhất. Ví như nông dân làm đất, họ phải biết lúc nào gieo hạt giống xuống thì mới bỏ hạt giống xuống, nếu lúc không nên gieo hạt giống mà bỏ hạt giống xuống, thì không thể sinh trưởng, đó chẳng phải là lãng phí công phu sao, lãng phí thời gian sao ! Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, giống như nông phu gieo hạt giống, biết lúc nào vì chúng sinh gieo hạt giống, thì Ngài nương lúc đó vì chúng sinh gieo xuống hạt giống bồ đề, đến khai phát đất tâm của họ, dạy họ phát tâm bồ đề. Cho họ gieo xuống hạt giống bồ đề, khiến cho nó sinh trưởng từng chút từng chút, thành thục từng chút từng chút, đắc được giải thoát từng chút từng chút, đây chẳng phải là lỗi thời. Cho nên chúng ta muốn giáo hoá người thì quan trọng nhất là nên biết đúng thời. Mất đi thời cơ thì không đúng cơ. Vì thành tựu tất cả đại nguyện của Bồ Tát : Đại Bồ Tát vì thành tựu tâm đại nguyện lúc tu Bồ

Tát đạo phát ra. Nơi tất cả đời : ở trong hết thảy thế giới. Tất cả kiếp : ở trong vô lượng vô biên kiếp lâu dài. Tất cả cõi : ở trong hết thảy cõi nước của chư Phật. Siêng tu các hạnh : Các Ngài đều rất chuyên cần dũng mãnh tinh tấn tu hành hết thảy hạnh môn của Bồ Tát. Không tạm giải đãi : chưa từng lười biếng, cũng không nghĩ ngơi. Đầy đủ phước trí trợ đạo của Bồ Tát : Đầy đủ phước đức và trí huệ của Bồ Tát để trợ giúp mình tu đạo. Lợi ích chúng sinh, không chỉ mình tu hành, mà còn phải luôn luôn không quên lợi ích khắp chúng sinh. Mà luôn không thiếu sót : tức là không mệt mỏi, không lười biếng, bất cứ lúc nào cũng không nói không hành Bồ Tát đạo, chẳng lợi ích chúng sinh. Đạt đến trí huệ phương tiện của tất cả Bồ Tát : đạt đến được trí huệ của tất cả Bồ Tát, và biết vận dụng tất cả phương tiện. Bờ bên kia rốt ráo : đến được quả vị cao nhất, tiến vào Niết Bàn thanh tịnh bờ bên kia, chứng đắc khoái lạc thường lạc ngã tịnh.

Thị hiện vào sinh tử và dùng sinh tử mà không xả bỏ tu hạnh Bồ Tát. Khéo vào tất cả thiền định giải thoát tam muội, Tam ma bạt đề, thần thông minh trí của Bồ Tát. Các sự bố thí đều được tự tại, đắc được tất cả thần lực tự tại của Bồ Tát. Trong khoảng một niệm không chỗ động tác, đều có thể đi đến tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai làm thượng thủ trong chúng, thỉnh Phật thuyết pháp. Hộ trì bánh xe

chánh pháp của chư Phật, dùng tâm rộng lớn, cúng dường thừa sự tất cả chư Phật. Thường siêng tu tập tất cả hạnh sự nghiệp của Bồ Tát. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian, âm thanh của Ngài khắp cùng mười phương thế giới, tâm trí vô ngại, thấy khắp hết thảy công đức của tất cả Bồ Tát ba đời, đều đã tu hành mà được viên mãn, trong bất khả thuyết kiếp nói không hết được.

Thị hiện vào sinh tử : Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, Ngài thì sinh tử tự do, Ngài thì sinh tử tức Niết Bàn, phiền não tức bồ đề. Ngài đều thị hiện tất cả : thị hiện đủ thứ sinh, thị hiện đủ thứ tử, thị hiện các loài chúng sinh, thị hiện thân thể các loài hữu tình, trên là chư thiên, con người, A tu la, dưới đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trong mỗi đường Bồ Tát đều thị hiện sinh tử. Thị hiện đủ thứ sinh, để độ đủ thứ chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề. Thị hiện đủ thứ tử, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch thống khổ của sự chết, cho nên Bồ Tát mới thị hiện vào cảnh giới sinh tử. Và dùng Niết Bàn : Bồ Tát thị hiện sinh như thế nào, các thứ thống khổ của sự chết như thế nào, dùng để giáo hoá chúng sinh. Sau đó lại thị hiện tu khổ hạnh, khiến cho chúng sinh biết biến hoá sinh tử như thế nào vào nơi Niết Bàn. Mà không xả bỏ tu Bồ Tát hạnh : Bồ Tát Ngài ở trong mỗi loài chúng sinh hành Bồ Tát đạo, mà không bao giờ xả bỏ sự tu hành Bồ Tát đạo của Ngài. Không màng ở trong loài chúng sinh nào, Ngài đều hành

Bồ Tát đạo để lợi ích tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm đại bồ đề. Khéo vào tất cả thiền định giải thoát tam muội của Bồ Tát : Ngài khéo chứng được thiền định, giải thoát, chánh định chánh thọ, Tam ma bạt đề, sự tu hành của Bồ Tát. Thần thông minh trí : minh bạch tất cả trí huệ và diệu dụng của ba minh sáu thông.

Ba minh là: Thiên nhãn minh, thiên nhĩ minh, túc mạng minh, hoặc là lậu tận minh.

Sáu thông : thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông và lậu tâm minh.

Các sự bố thí đều đắc được tự tại : tất cả hành vi của Bồ Tát đều nhậm vận tự tại, đắc được thần lực tự tại của Bồ Tát, Ngài thị hiện sinh tử, Niết Bàn, và thị hiện tu Bồ Tát đạo, luôn luôn đều đắc được tất cả hết thảy nhậm vận tự tại thần thông diệu dụng của Bồ Tát. Trong khoảng một niệm, không có động tác : Tức là trong khoảng một tâm niệm, không cần có sự động tác. Như bạn thấy Ngài đang đi, kỳ thật Ngài đang ở khắp cùng mười phương. Như bạn thấy Ngài đang ăn cơm, mà thần thông của Ngài đã vào tất cả đạo tràng của Như Lai. Như bạn thấy Ngài đang ngủ, mà Ngài đã hoá thân đến các cõi nước chư Phật khác. Như bạn thấy Ngài đang ngồi đó, không làm việc gì cả, nhưng Ngài đã hoá thân đến vô lượng vô biên cõi nước của chư Phật giáo hoá chúng sinh. Cho nên tất cả biểu hiện của Bồ Tát, tuyệt đối không phải sự tuỳ tiện định luận của chúng ta.

Các vị ! Ngàn vạn đừng dùng nhãn quang của phàm phu nhận định sai lầm về Bồ Tát, Bồ Tát không tuỳ tiện mạo muội nhận trách nhiệm của mình. Đều đi đến tất cả

đạo tràng chúng hội của Như Lai, Ngài tuỳ thời tuỳ lúc, có thể đi đến hầu cận mười phương chư Phật, lễ bái mười phương chư Phật, cúng dường mười phương chư Phật. Tuỳ thời Ngài đều quán sát chúng sinh mười phương, như có tai nạn gì, cần người cứu tế trợ giúp, thì Ngài sẽ hoá thân đến cứu, hoá độ. Cho nên Bồ Tát hay đi đến tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai, mà làm thượng thụ, làm lãnh tụ đại chúng trong tất cả pháp hội. Thỉnh chư Phật thuyết pháp, Phật thuyết pháp cần có người đến thỉnh pháp, nếu không thỉnh, thì Phật không nói pháp. Người thỉnh pháp, đi nhiễu bên phải ba vòng, Phật mới nói pháp, tức là chuyển bánh xe pháp. Hộ trì chư Phật, Bồ Tát đến khắp nơi hộ trì chúng hội đạo tràng của chư Phật. Bánh xe chánh pháp, chuyển bánh xe chánh pháp, đây chẳng phải là việc bình thường, khi ở đâu chuyển bánh xe chánh pháp, thì đều kinh thiên động địa, hộ pháp chư Thiên và các đại Bồ Tát đều hộ trì và nghe pháp.

Chùa Kim Sơn chúng ta ở nước Mỹ là thường chuyển bánh xe chánh pháp, đáng tiếc không có ai nhận thức, ví như ở tại San Francisco đã lâu trời không mưa, chúng ta cầu nguyện thì trời mưa xuống, đó là sự cảm ứng do chúng ta thường nói chánh pháp, chuyển bánh xe chánh pháp. Không chỉ con người cần chư Phật hộ trì, mà chư Phật cũng cần các Bồ Tát hộ trì. Dùng tâm rộng lớn, cúng dường thừa sự tất cả chư Phật : Bồ Tát dùng chân tâm rộng lớn, để cúng dường chư Phật, theo lời dạy của chư Phật, đi hoá độ chúng sinh. Thường siêng tu tập tất cả hết thảy sự nghiệp của Bồ Tát : luôn không đoạn tuyệt tu tập sự nghiệp của Bồ Tát làm. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian : thân của Ngài hiện khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Âm

thanh của Ngài khắp cùng mười phương pháp giới : những vị Bồ Tát đó, không những thân của Ngài hiện khắp mười phương thế giới, mà âm thanh của các Ngài, đồng thời cũng vang đến khắp cùng mười phương pháp giới. Tâm trí vô ngại : tâm và trí huệ của các Ngài cũng đã đạt đến sự viên dung vô ngại. Thấy khắp hết thảy công đức của tất cả Bồ Tát ba đời, các Ngài đều thấy khắp cùng đến ba đời – đời quá khứ, vị lai, hiện tại, hết thảy công đức của tất cả Bồ Tát. Đều đã tu hành được viên mãn : hết thảy công đức của tất cả Bồ Tát có đủ, các Ngài cũng đều tu hành viên mãn. Trong bất khả thuyết kiếp, nói không hết được : công đức của các vị Bồ Tát đó tu hành, thần thông diệu dụng, ở trong vô lượng kiếp thời gian lâu dài, nói không hết được.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Kim Cang Tạng, Bồ Tát Bảo Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Tạng, Bồ Tát Đức Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Đức Tạng, Bồ Tát Nhựt Tạng, Bồ Tát Tô Lợi Gia Tạng, Bồ Tát Vô Cấu Nguyệt Tạng, Bồ Tát Phổ Hiện Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Trí Tạng, Bồ Tát Diệu Đức Tạng, Bồ Tát Chiên Đàn Đức Tạng, Bồ Tát Hoa Đức Tạng, Bồ Tát Câu Tô Ma Đức Tạng, Bồ Tát Ưu Bát La Đức Tạng, Bồ Tát Thiên Đức Tạng, Bồ Tát Phước Đức Tạng, Bồ Tát Vô Ngại Thanh Tịnh Trí Đức Tạng, Bồ Tát

Công Đức Tạng, Bồ Tát Na La Diên Đức Tạng, Bồ Tát Vô Cấu Tạng, Bồ Tát Ly Cấu Tạng, Bồ Tát Chủng Chủng Biện Tài Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Đại Quang Minh Võng Tạng, Bồ Tát Tịnh Oai Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ Tát Kim Trang Nghiêm Đại Công Đức Quang Minh Vương Tạng, Bồ Tát Nhất Thiết Tướng Trang Nghiêm Tịnh Đức Tạng, Bồ Tát Kim Cang Diệm Đức Tướng Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Quang Minh Diệm Tạng, Bồ Tát Tinh Tú Vương Quang Chiếu Tạng, Bồ Tát Hư Không Vô Ngại Trí Tạng, Bồ Tát Diệu Âm Vô Ngại Tạng, Bồ Tát Đà La Ni Công Đức Trì Nhất Thiết Chúng Sinh Nguyện Tạng, Bồ Tát Hải Trang Nghiêm Tạng, Bồ Tát Tu Di Đức Tạng, Bồ Tát Tịnh Nhất Thiết Công Đức Tạng, Bồ Tát Như Lai Tạng, Bồ Tát Phật Đức Tạng, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt. Các chúng đại Bồ Tát như vậy, nhiều vô số vô lượng, vô biên vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất

khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, Bồ Tát Kim Cang Tạng làm thượng thủ.

Các vị đại Bồ Tát ở trong pháp hội nầy, danh hiệu của các Ngài đều dùng công đức tu hành chứng được, mà làm danh hiệu. Cho nên miệng chúng ta tụng danh hiệu Bồ Tát, trong tâm suy gẫm thì sẽ hiểu rõ Thánh hiệu của Bồ Tát đó, nghĩa là đại biểu đức hạnh của Ngài. Bồ Tát ở trong hội nhiều vô số, không thể tính đếm được, vô lượng, bất khả xưng, vô biên, không thể nghĩ tưởng, vô đẳng, nói cũng nói không hết được chúng đại Bồ Tát tụ hội. Bồ Tát Kim Cang Tạng làm thượng thủ trong chúng đại Bồ Tát đó - tức là lãnh tụ trong chúng đại Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nương thần lực của Phật, vào tam muội Bồ Tát đại trí huệ quang minh. Vào tam muội đó rồi, lập tức mỗi phương trong mười phương, qua các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều có các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều đồng danh hiệu Kim Cang Tạng hiện ra ở trước, nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng ! Có thể vào tam muội Bồ Tát đại trí huệ quang minh.

Thiện nam tử ! Đó là nhờ các đức Phật trong mười phương, nhiều như số hạt bụi

mười ức cõi Phật, cùng gia hộ cho ông, nhờ nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai ứng chánh đẳng giác, cũng nhờ thắng trí lực của ông, muốn khiến cho ông vì tất cả Bồ Tát nói các Phật pháp quang minh không thể nghĩ bàn, đó là: Vì khiến cho nhập vào trí địa. Vì nhiếp tất cả căn lành. Vì khéo lựa chọn tất cả Phật pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng nương oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật, vào trong tam muội (chánh định chánh thọ) đại trí huệ, đại quang minh của Bồ Tát. Vào tam muội đó rồi : Nhập vào tam muội đó rồi, thì tất cả cảnh giới đều hiện ra. Lập tức các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương : Liền lúc đó, mỗi phương trong mười phương, đều có các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật. Đều đồng danh hiệu Kim Cang Tạng hiện ra : Các đức Phật đều đồng một danh hiệu Kim Cang Tạng cùng nhau hiện ra ở trước Bồ Tát Kim Cang Tạng. Nói rằng : Đối với Bồ Tát Kim Cang Tạng nói lời như vầy : Lành thay ! Lành thay ! Kim Cang Tạng ! Tối lắm ! Bồ Tát Kim Cang Tạng ơi ! Ông thật là tốt lắm ! Vào được tam muội Bồ Tát đại trí huệ quang minh : Ông vào được trong tam muội đại trí huệ, đại quang minh của đại Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Đó là nhờ các đức Phật trong mười phương, nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, cùng gia hộ cho ông : Đó là do các đức Phật nhiều như số hạt bụi

mười ức cõi Phật, cùng nhau gia hộ cho ông, khiến cho ông vào được tam muội nầy.

Nhờ nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai ứng chánh đẳng giác : Nhờ nguyện lực thuở xưa của đức Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai (khắp cùng tất cả mọi nơi) vô thượng chánh đẳng chánh giác, gia bị cho ông. Cũng nhờ thắng trí lực của ông : Cũng nhờ sức trí huệ thù thắng của ông tu hạnh Bồ Tát đắc được, cho nên vào được tam muội nầy. Muốn khiến cho ông vì tất cả Bồ Tát nói các Phật pháp không thể nghĩ bàn : hy vọng ông vì các Bồ Tát ở trong pháp hội tuyên nói Phật pháp trí huệ tối thắng, quang minh vi diệu của chư Phật. Đó là vì khiến nhập vào trí địa : nghĩa là tuyên nói Phật pháp khiến cho tất cả chúng sinh nhập vào bậc trí huệ. Nhiếp tất cả căn lành : nhiếp hết thảy căn lành của tất cả chúng sinh tu tập. Khéo lựa chọn tất cả Phật pháp : khiến cho chúng sinh có con mắt biết chọn pháp, hiểu rõ ý nghĩa pháp của chư Phật nói.

Vì rộng biết các pháp. Vì khéo hay thuyết pháp. Vì không phân biệt trí thanh tịnh. Vì tất cả pháp thế gian không nhiễm. Vì căn lành xuất thế thanh tịnh.

Vì được cảnh giới trí huệ không nghĩ bàn. Vì được nhất thiết trí vào cảnh giới trí huệ. Vì thuỷ chung khiến cho được Thập địa của Bồ Tát. Vì nói như thật tướng Thập địa khác biệt của Bồ Tát. Vì duyên niệm tất cả Phật pháp.

Vì tu tập phân biệt pháp vô lậu. Vì khéo lựa chọn quán sát đại trí quang minh thiện xảo trang nghiêm. Vì khéo vào quyết định trí môn. Vì tuỳ chỗ trụ xứ thứ tự hiển nói không sợ hãi.

Vì được vô ngại biện tài quang minh. Vì trụ bậc đại biện tài khéo quyết định. Vì nghĩ nhớ Bồ Tát tâm không quên mất. Vì thành thục tất cả cõi chúng sinh. Vì đến khắp tất cả mọi nơi quyết định khai ngộ.

Vì rộng biết các pháp : Phật pháp chẳng phải tri thức của thế gian dùng tục huệ mà có thể hiểu được, phải vào sâu tạng Kinh, thì mới mong được trí huệ như biển. Phật pháp như biển cả, không có đại trí đại huệ, làm sao có thể rộng nói các pháp. Chỉ mình biết tất cả các pháp, không thể cho rằng biết chân thật, vì còn phải khéo hay nói pháp : nói pháp cũng chẳng phải là chuyện đơn giản, phải khéo sử dụng tất cả phương pháp phương tiện khéo léo, tuyên nói các pháp.

Vì không phân biệt trí thanh tịnh : ở trong trí huệ còn phải đừng có sự phân biệt, mới thấu hiểu tất cả diệu pháp thanh tịnh. Thanh tịnh thì sinh ra trí huệ. Trí phân ra bốn tên gọi là : thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, đại viên cảnh trí. Vì tất cả pháp thế gian không nhiễm : tất cả pháp thế gian chỉ cần chuyển qua lại, tức là pháp thanh tịnh không nhiễm. Biện pháp chuyển qua lại là cải ác

hướng thiện. Pháp thế gian thì nhiễm ô, pháp xuất thế thì không nhiễm ô, thanh tịnh.

Vì căn lành xuất thế thanh tịnh : hiểu được pháp xuất thế, thì tu căn lành xuất thế, sẽ đắc được pháp thanh tịnh. Vì được cảnh giới trí không nghĩ bàn : đắc được cảnh giới trí huệ không thể nghĩ bàn. Vì được nhất thiết trí vào cảnh giới trí : bậc nhất thiết trí là chỉ đức Phật. Đắc được trí huệ của chư Phật, mới vào được cảnh giới trí huệ. Vì thuỷ chung khiến cho được Thập địa của Bồ Tát : lại khiến cho đắc được Thập địa Bồ Tát – quá trình tu hành từ sơ địa đến Thập địa. Sơ địa là bắt đầu, địa thứ mười là chấm dứt.

Từ sơ địa đến Thập địa, trải qua đủ thứ sự tu trì khác nhau, đều phải minh bạch, phải chứng đắc. Người tu đạo thì sơ địa chẳng biết cảnh giới của nhị địa, thập địa chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng Giác. Cảnh giới của mỗi người đều khác nhau. Công phu, pháp môn của gười tu đạo cũng đều khác nhau. Vì nói như thật tướng Thập địa khác biệt của Bồ Tát : giải nói chân thật sự khác biệt về tướng trạng Thập địa của Bồ Tát tu chứng được. Do pháp môn tu hành khác nhau, nên cảnh giới đắc được cũng khác, tướng trạng tu chứng tự nhiên có sự khác biệt. Bồ Tát Kim Cang Tạng biết, thấu hiểu, cho nên hy vọng Ngài giải nói như thật về sự khác biệt nầy. Vì duyên niệm tất cả Phật pháp : duyên niệm tức là suy niệm thuận theo Phật pháp mà chư Phật đã nói. Lại có thể nói một cách chuyên nhất, chuyên nhất chí niệm pháp của chư Phật nói. Vì tu tập phân biệt pháp vô lậu : tu tức là tu hành; tập tức là học tập.

Tu hành cũng phải học tập, mới có thể minh bạch thế nào là pháp hữu lậu ? Thế nào là pháp vô lậu ? Trong pháp hữu lậu có bao nhiêu thứ pháp hữu lậu, trong pháp vô lậu

lại có bao nhiêu thứ pháp vô lậu. Một bên tu hành, một bên học tập, một bên nghiên cứu. Cố gắng nghiên cứu, phân biệt rõ ràng, thì mới minh bạch thế nào là pháp vô lậu. Khéo lựa chọn quán sát đại trí quang minh thiện xảo trang nghiêm : khéo lựa chọn tức là khéo dùng mắt chọn pháp, dùng đại trí huệ để quán sát các pháp. Có đại trí huệ thì giống như đại quang minh. Có trí huệ quang minh, thì mới khéo léo trang nghiêm các cõi nước chư Phật. Khéo vào quyết định trí môn : khéo vào nơi quyết định môn nhất thiết trí huệ. Phân biệt tất cả rất thuần tịnh, không có sự hoài nghi. Vì tuỳ theo chỗ trụ xứ thứ tự hiển nói không sợ hãi : Bồ Tát tuỳ chỗ của Ngài, có thứ tự, lớp lang, rất hiển rõ, tuyên nói chánh pháp, mà tơ hào không sợ hãi. Vì được vô ngại biện tài quang minh : đắc được đại trí huệ biện tài vô ngại. Vì trụ bậc đại biện tài khéo quyết định : trụ nơi quả vị có đại biện tài, hay khéo léo diệu dụng quyết định các pháp. Vì nghĩ nhớ Bồ Tát tâm không quên mất : luôn luôn nghĩ nhớ công đức của chư Phật Bồ Tát, tâm không quên mất.

Vì thành thục tất cả cõi chúng sinh : nghĩa là khiến cho tất cả chúng sinh, người chưa trồng căn lành thì trồng xuống; đã trồng rồi thì khiến cho tăng trưởng; đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục; đã thành thục thì khiến cho được giải thoát, đó là ý nghĩa thành thục tất cả cõi chúng sinh. Vì đến khắp tất cả mọi nơi quyết định khai ngộ : hay đến khắp cõi nước, tất cả đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Quyết định khai ngộ là nói đắc được đại trí huệ, đại biện tài, đại thọ mạng, đại an lạc. Khai ngộ tất cả các pháp, chứng được thật tướng tất cả các pháp.

Thiện nam tử ! Ông nên khéo léo nói pháp sự khác biệt của pháp môn nầy, đó là : Vì nương thần lực của Phật và trí huệ quang minh của Như Lai gia trì. Vì thanh tịnh căn lành của mình. Vì thanh tịnh khắp pháp giới. Vì nhiếp khắp chúng sinh nên vào sâu pháp thân trí thân. Vì thọ tất cả chư Phật quán đảnh. Vì được thân lớn cao nhất tất cả thế gian. Vì vượt qua tất cả con đường thế gian. Vì thanh tịnh căn lành xuất thế. Vì đầy đủ trí nhất thiết trí.

Mười phương chư Phật cũng đến khuyến thỉnh khen ngợi Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Thiện nam tử! Ông nên dùng biện tài vô ngại của ông, phương pháp khéo léo, tuyên nói sự khác biệt về pháp môn đại trí quang minh của Thập địa nầy. Vì nương thần lực của Phật, được trí huệ quang minh của Như Lai gia trì: vì ông nương sức oai thần của mười phương chư Phật, đại oai thần lực của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, đại oai thần lực của đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni, và trí huệ quang minh của Như Lai gia bị cho ông. Vì thanh tịnh căn lành của mình: thanh tịnh căn lành bồ đề của mình. Vì thanh tịnh khắp pháp giới: khiến cho khắp pháp giới được thanh tịnh. Nhiếp khắp chúng sinh: nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh. Vì vào sâu pháp thân trí thân: vào sâu tất cả pháp thân và trí huệ thân.

Vì thọ tất cả chư Phật quán đảnh: tiếp thọ chư Phật mười phương ba đời đến thọ ký, quán đảnh, gia bị. Vì được thân lớn cao nhất tất cả thế gian: đắc được pháp thân cao nhất, đại trí huệ lớn nhất trong tất cả thế gian. Vì vượt qua tất cả con đường thế gian: vượt qua được hết thảy con đường pháp môn của tất cả thế gian. Vì thanh tịnh căn lành xuất thế: đắc được căn lành bồ đề thanh tịnh xuất thế gian. Vì đầy đủ trí nhất thiết trí, đầy đủ nhất thiết trí huệ, cũng khiến cho tất cả chúng sinh đắc được trí huệ nhất thiết trí.

Bấy giờ, mười phương chư Phật ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng thân sáng chói. Ban cho nhạo thuyết biện tài vô ngại. Ban cho trí thanh tịnh khéo phân biệt. Ban cho sức nghĩ nhớ không quên. Ban cho huệ thấu rõ khéo quyết định. Ban cho trí đến tất cả mọi nơi khai ngộ. Ban cho sức thành đạo tự tại. Ban cho vô sở uý của Như Lai. Ban cho trí biện tài nhất thiết trí nhân quán sát phân biệt các pháp môn. Ban cho thân lời ý thượng diệu đầy đủ trang nghiêm của tất cả Như Lai.

Lúc đó, mười phương chư Phật ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng thân sáng chói: tức là gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng thân vô thượng thắng oai đức, giống như ông vua ở trong đại chúng, không có người nào sáng chói bằng ông vua được. Lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang

Tạng trí huệ thanh tịnh vô vi biện tài nhạo thuyết biện rõ chánh pháp. Ban cho sức khéo nghĩ nhớ không quên: Lại gia bị an cho Bồ Tát Kim Cang Tạng khéo nghĩ nhớ danh nghĩa của chánh pháp, không nói khác, không quên mất bổn tông. Ban cho huệ thấu rõ quyết định: lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng đủ thứ trí huệ phương tiện khéo léo, thấy được căn cơ, tuỳ sở ứng, đưa ra ví dụ nói rõ dứt nghi. Ban cho trí đến khắp mọi nơi khai ngộ: lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng trí huệ tuỳ nơi đều thấu hiểu chân lý của chân đế, tục đế, trung đạo đệ nhất nghĩa. Ban cho sức thành đạo tự tại: lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng mười lực, khiến cho giáo hoá chúng sinh dứt được nghi, thoát khỏi phiền não, đắc được quả vị, cho nên nói thành đạo tự tại. Ban cho vô sở uý của Như Lai: lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng oai thần lực vô sở uý. Ban cho trí biện tài nhất thiết trí nhân quán sát phân biệt các pháp môn: Lại gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng trí vô ngại biện tài nhất thiết trí nhân tức là quán sát chư Phật, phân biệt các thứ pháp môn. Ban cho thân lời ý thượng diệu đầy đủ trang nghiêm của tất cả Như Lai: chư Phật gia bị ban cho Bồ Tát Kim Cang Tạng ba nghiệp thù thắng, đầy đủ sự trang nghiêm của Bồ Tát.

Vì sao ? Vì đắc được pháp tam muội nầy như vậy. Vì nguyện xưa phát khởi. Vì khéo tịnh thâm tâm. Vì khéo tịnh trí luân. Vì khéo tích tập trợ đạo. Vì khéo tu trị sở tác. Vì niệm vô lượng pháp khí. Vì biết

thanh tịnh tin hiểu. Vì được tổng trì không sai lầm. Vì ấn pháp giới trí khéo ấn.

Nguyên nhân gì Bồ Tát Kim Cang Tạng được chư Phật gia bị, đắc được pháp môn tam muội thù thắng nầy? Vì nguyện xưa sinh khởi: đó là do nguyện xưa sâu nặng tại nhân địa phát ra, muốn chứng được trí quang tam muội Thập địa nầy. Vì khéo tịnh thâm tâm: cũng ở tại nhân địa khi tu Bồ Tát hạnh, thì có căn lành và tâm thanh tịnh niềm tin ưa thích cùng cực. Vì thanh tịnh trí luân: trí huệ thanh tịnh, giống như vầng mặt trời chiếu khắp pháp giới, là trí đức thanh tịnh của Bồ Tát Kim Cang Tạng. Khéo tích tụ trợ đạo: Ngài đời đời đều tích tụ căn lành sâu dày, thanh tịnh vô vi, cho nên có thể tích tụ trợ đạo, đó là phước đức của Bồ Tát Kim Cang Tạng. Vì khéo tu trị sở tác: Bồ Tát Kim Cang Tạng khéo điều phục tâm, thanh tịnh căn lành, dứt trừ phiền não tập khí, đó là công phu tu trị của Ngài. Vì niệm vô số pháp khí: Bồ Tát Kim Cang Tạng có thể nghe thọ trì vô lượng Phật pháp, nghĩ nhớ không quên mất, thật là pháp khí khó được. Vì biết thanh tịnh tin hiểu: Bồ Tát Kim Cang Tạng dùng trí huệ thanh tịnh của Ngài, khiến cho chúng sinh đối với Phật pháp có tâm tin, có lý giải rõ ràng chính xác. Vì được tổng trì không sai lầm: khiến cho Phật pháp lưu thông, chúng sinh tin tưởng tụng trì, đối với chân lý chánh pháp trước sau đều không có sự hoài nghi, cũng không sai trái, tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa lý chánh pháp. Vì pháp giới trí ấn khéo ấn, pháp giới chúng sinh, được phụng trì chánh pháp, biết thoát khỏi nhân quả sinh tử, dùng trí như thật ấn khả, pháp lành ấn chứng.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều dũi tay phải xoa đầu Bồ Tát Kim Cang Tạng. Xoa đầu rồi, Bồ Tát Kim Cang Tạng từ tam muội dậy, bảo khắp tất cả chúng Bồ Tát rằng:

Các Phật tử ! Các Bồ Tát nguyện khéo quyết định không tạp, không thể thấy, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Hết thuở vị lai, khắp tất cả cõi Phật, cứu hộ tất cả chúng sinh, được tất cả chư Phật hộ niệm, vào trí địa của chư Phật quá khứ hiện tại và vị lai.

Lúc đó, mười phương chư Phật, đều dũi tay phải xoa đầu Bồ Tát Kim Cang Tạng. Phật xoa đỉnh đầu rồi, Bồ Tát Kim Cang Tạng từ trong định dậy, bảo khắp tất cả chúng đại Bồ Tát rằng:

Các vị đệ tử của Phật! Các Bồ Tát nguyện: Các vị đại Bồ Tát phát nguyện lớn, khéo quyết định không tạp: là dùng hết thảy trí huệ chân thật mà Ngài đắc được, lựa chọn pháp lành chẳng có một chút tạp nhạp nào. Nguyện đó là nguyện lớn của Bồ Tát phát ra. Nhìn chẳng thấy: tuy nói nhìn cũng nhìn không thấy, song, rộng lớn đến khắp cùng pháp giới, rốt ráo như hư không: nơi rốt ráo của Ngài như hư không tìm chẳng có bờ mé. Hết thuở vị lai: đến khắp tất cả cõi Phật, cứu hộ tất cả chúng sinh: Bồ Tát cứu hộ hết thảy chúng sinh, không sợ hết thuở vị lai. Cũng không

khảo lự là ở đâu, đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật. Được tất cả chư Phật hộ niệm: Vì được tất cả chư Phật mười phương ba đời hộ trì và nghĩ nhớ. Vào trí địa của chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại: Ngài đã chứng được bậc trí huệ của chư Phật, Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật hiện tại.

Phật tử ! Thế nào là trí địa của đại Bồ Tát ?

Các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là trí huệ địa của đại Bồ Tát tu tập đủ thứ căn lành và trí huệ địa của chư Phật ?

Phật tử ! Trí địa của đại Bồ Tát có mười thứ: Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã nói, sẽ nói, đang nói, tôi cũng nói như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, thì tích tập đủ thứ căn lành trí huệ địa, lược nói có mười thứ: nếu muốn nói tỉ mỉ, thì có vô lượng vô biên. Chư Phật quá khứ đã nói, chư Phật vị lai sẽ nói, chư Phật hiện tại đang nói. Tôi cũng phải nói mười thứ tướng địa và thể địa của trí huệ địa giống như chư Phật ba đời nói.

Những gì là mười ? Một là Hoan Hỉ Địa. Hai là Ly Cấu Địa. Ba là Phát Quang Địa. Bốn là Diệm Huệ Địa. Năm là Nan Thắng Địa. Sáu là Hiện Tiền Địa. Bảy là

Viễn Hành Địa. Tám là Bất Động Địa. Chín là Thiện Huệ Địa. Mười là Pháp Vân Địa.

Thế nào gọi là Thập địa ? Tên gọi Thập địa là :

1. Hoan hỉ địa : Khi Bồ Tát tu đến địa (bậc) nầy, thì rất hoan hỉ.

2. Ly cấu địa : Khi Bồ Tát tu đến địa thứ hai, thì tất cả mọi sự trần cấu, vọng tưởng, kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc, đều đoạn sạch.

3. Phát quang địa : Vì tất cả trần lao vọng tưởng không còn nữa, thì hiện ra trí huệ quang minh vốn có, cho nên gọi là phát quang địa.

4. Diệm huệ địa : Đến địa nầy, thì không những phát quang, mà còn phát ra lửa sáng (hoả diệm) trí huệ.

5. Nan thắng địa : Tu hành chẳng dễ gì tu đến địa vị nầy, vì không dễ gì đạt đến, cho nên gọi là nan thắng địa.

6. Hiện tiền địa : Tất cả trí huệ đều hiện tiền.

7. Viễn hành địa : Khi Bồ Tát tu đến địa vị nầy, có thể bay đi biến hoá, hành động tự như.

8. Bất động địa : Tức là thần thông không động đạo tràng, mà du khắp mười phương.

9. Thiện huệ địa : Bồ Tát tu được thần thông biến hoá tự như, du khắp mười phương, liền đắc được Bát nhã trí huệ thù thắng.

10. Pháp vân địa : Công đức của Bồ Tát tu hành giống như mây che hộ khắp tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Mười địa nầy của Bồ Tát, chư Phật ba đời đã nói, sẽ nói và đang nói.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Pháp môn Thập địa của Bồ Tát tu hành, chư Phật ba đời, Phật quá khứ đã nói, Phật vị lai sẽ nói, Phật hiện tại đang nói.

Phật tử ! Tôi chẳng thấy có cõi nước chư Phật nào, mà Như Lai ở trong đó không nói Thập địa nầy. Tại sao ? Vì đây là đạo bồ đề tối thượng mà đại Bồ Tát hướng tới, cũng là môn pháp quang minh thanh tịnh, đó là sự phân biệt diễn nói các địa của Bồ Tát.

Phật tử ! Chỗ nầy không thể nghĩ bàn, đó là tuỳ chứng trí của các Bồ Tát.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tôi chẳng thấy Như Lai ở trong cõi Phật nào, mà không nói đạo lý pháp Thập địa nầy. Vì sao ? Vì đây là đạo bồ đề tối thượng mà đại Bồ Tát hướng tới, pháp nầy là con đường bồ đề tối thượng của đại Bồ Tát tu hành, cũng là môn pháp quang minh thanh tịnh, vì pháp Thập địa cũng là pháp tu hành thanh tịnh trí huệ quang minh. Nào là phân biệt diễn nói các địa của Bồ Tát, pháp Thập địa rất là chánh quyết, diễn nói tỉ mỉ quá trình Bồ Tát tu hành Thập địa, hiển bày pháp trí huệ và sự hiểu biết của tất cả Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Chỗ nầy không thể nghĩ bàn, đạo lý Thập địa nầy, chẳng có cách chi tưởng tượng đến

được. Đó là tuỳ chứng trí của Bồ Tát, đạo lý nầy tuỳ theo công đức tu hành của các Ngài, mà chứng được trí huệ.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói tên Thập địa của Bồ Tát rồi, yên lặng mà ngồi, lại không phân biệt.

Lúc đó, tất cả chúng Bồ Tát nghe tên Thập địa của Bồ Tát, mà không nghe giải thích, đều sinh tâm khát ngưỡng, bèn nghĩ như vầy : Do nhân duyên gì, mà Bồ Tát Kim Cang Tạng chỉ nói tên Thập địa của Bồ Tát, mà không giải thích ?

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong tên pháp môn Thập địa của Bồ Tát tu hành rồi, thì ngồi yên lặng không nói nữa, cũng không tiếp tục phân biệt giải thích nghĩa lý pháp môn Thập địa. Lúc ấy, tất cả chúng Bồ Tát, các đại Bồ Tát từ mười phương đến, nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói tên pháp môn Thập địa của Bồ Tát xong, mà không nghe sự giải thích đạo lý bên trong, mọi người đều khát ngưỡng muốn nghe Ngài giải thích, đồng thời trong tâm cũng khởi sự hoài nghi, đó là do nguyên nhân gì, mà Bồ Tát Kim Cang Tạng chỉ nói tên của pháp môn Thập địa, mà không giải thích thêm ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết tâm niệm của các đại chúng, bèn dùng kệ để hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng:

Vì sao bậc tịnh giác
Đủ niệm trí công đức
Nói các địa thượng diệu
Biết rõ không giải thích ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt ở trong pháp hội, Ngài biết lúc đó trong tâm của các Bồ Tát khởi niệm nghi, do đó bèn dùng kệ để hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Tại sao ? Ngài là vị Bồ Tát giác ngộ thanh tịnh ! Bồ Tát niệm thanh tịnh, trí huệ quang minh, tất cả công đức đều đầy đủ. Nói tên pháp Thập địa của Bồ Tát rồi, Ngài có khả năng mà không vì đại chúng giải thích ?

Tất cả đều quyết định
Dũng mãnh không khiếp nhược
Vì sao nói tên địa
Mà không vì diễn nói ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Đối với tất cả đạo lý, Ngài đều thấu rõ, cũng có tất cả trí huệ quyết định. Ngài lại là một vị đại Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, không có sự sợ hãi, tại sao chỉ nói tên Thập địa, mà không vì đại chúng giải thích cho họ biết ?

Các địa nghĩa lý hay
Chúng đây đều muốn nghe
Tâm họ không khiếp nhược
Xin vì phân biệt nói.

Nghĩa lý mỗi một địa trong pháp Thập địa, chắc chắn đều vi diệu không thể nghĩ bàn. Hiện nay đại chúng trong pháp hội nầy, đều muốn nghe Ngài giải nói. Những vị đại Bồ Tát nầy, trong tâm của các Ngài cũng chẳng có gì sợ hãi, cho nên đều mong muốn Ngài phân biệt giải nói pháp Thập địa nầy cho họ nghe.

Chúng hội đều thanh tịnh
Lìa giải đãi nghiêm khiết
Được kiên cố bất động
Đủ công đức trí huệ.

Như các vị đại Bồ Tát ở trong đạo tràng chúng hội nầy, thân tâm các Ngài đều thanh tịnh, xa lìa hết tất cả bụi trần, dũng mãnh tinh tấn không giải đãi, oai nghi nghiêm cẩn, liêm khiết không tham danh lợi, không bị cảnh giới lay động, không tạp nhiễm tưởng khác, tâm bồ đề vĩnh viễn không thối chuyển hoặc giao động. Bởi vì các đại Bồ Tát nầy đều đã đầy đủ đại công đức, đại trí huệ.

Nhìn nhau đều cung kính
Tất cả đồng ngưỡng vọng
Như ong nhớ mật tốt
Như khát nghĩ cam lồ.

Mọi người đều rất cung kính thành khẩn, chuyên tâm nhất chí ngưỡng vọng Ngài Bồ Tát Kim Cang Tạng, vì họ giải nói pháp Thập địa vi diệu thù thắng nầy. Trong tình huống nầy, giống như con ong một lòng nghĩ đến mật ngọt,

lại giống như người khát nước, muốn có được nước cam lồ để giải khát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng đại trí huệ không sợ hãi, nghe nói như vậy rồi, vì muốn khiến cho tâm chúng hội hoan hỉ, vì các Phật tử mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, vị Bồ Tát Kim Cang Tạng, bậc đại trí huệ không sỡ hãi, nghe Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói bài kệ rồi, vì muốn khiến cho các vị Bồ Tát ở trong pháp hội đều sinh tâm hoan hỉ, cũng dùng kệ để nói với các vị đại Bồ Tát.

Việc hạnh địa Bồ Tát
Gốc chư Phật tối thượng
Hiển bày phân biệt nói
Khó hi hữu bậc nhất.

Việc Bồ Tát tại nhân địa tu hạnh Bồ Tát, tức là việc đáng làm ở trong Thập địa, những việc đó cao thượng không có gì sánh bằng. Tu hành ở trong Thập địa, thì pháp môn căn bản là thành Phật. Nếu muốn hiển rõ để phân biệt diễn nói, thật là tối thượng bậc nhất, ít có nhất, rất khó gặp.

Vi tế khó thấy được
Lìa niệm vượt tâm địa
Sinh ra cảnh giới Phật
Người nghe đều mê hoặc.

Hạnh Bồ Tát rất vi tế vi diệu, nghĩa lý thâm diệu, chẳng dễ gì minh bạch, rất khó suy gẫm. Muốn đạt được lìa niệm vượt qua cảnh giới pháp môn tâm địa nầy, thì ngôn ngữ đạo đoạn tâm hành xứ diệt, vượt khỏi mọi tư lự, lúc nầy sinh ra tất cả đều là cảnh giới của Phật, nếu người chẳng có công đức tu hành tương đương, thì không thể nào hiểu được, nếu hốt nhiên nghe nói về cảnh giới nầy, thì dễ dàng làm cho họ hoài nghi và mê hoặc, huống chi nói đến việc tu trì.

Giữ tâm như kim cang
Tin sâu thắng trí Phật
Biết tâm địa vô ngã
Nghe được thắng pháp nầy.

Sinh ra hoài nghi là vì chúng sinh chẳng có trí huệ, cho nên đối với pháp môn thù thắng nầy, không thể nào hiểu được. Nếu hay tu trì đến được niềm tin vững chắc như kim cang, tin sâu trí huệ thù thắng của Phật, đối với lời dạy của Phật – pháp môn Thập địa, lý giải được tướng vô ngã, thì sẽ nghe được tin thọ pháp môn thù thắng nầy.

Như vẽ màu trên không
Như tướng gió trong không
Trí Mâu Ni như vậy
Phân biệt rất khó thấy.

Muốn nghe được pháp thù thắng nầy, mà minh bạch thọ dụng, là bậc có trí huệ, giống như vẽ màu sắc rực rỡ ở trong hư không, lại giống như hình tướng của gió ở trong

không, phải biết đó đều là không thể nghĩ bàn, không nên chấp trước. Trí huệ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni thâm sâu vi diệu, cho nên khó phân biệt giải thích nói, cũng không dễ gì khiến cho người khác minh bạch tin thọ.

Tôi nghĩ Phật trí huệ
Tối thắng khó nghĩ bàn
Thế gian không thể thọ
Im lặng mà không nói.

Vì tôi nghĩ nhớ đến trí huệ của Phật, thật là thù thắng nhất, không thể nào tưởng tượng được. Trên thế gian khó có người minh bạch được diệu pháp nầy, càng ít người có thể lãnh thọ được Phật pháp chí lý, cho nên tôi im lặng không giải thích với các vị.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe nói như vậy rồi, bạch Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng :

Phật tử ! Nay chúng hội nầy thảy đều đã tụ tập, khéo tịnh thâm tâm, khéo trong sạch ý niệm, khéo tu các hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo gần gũi trăm ngàn ức Phật, thành tựu vô lượng công đức căn lành, bỏ lìa si hoặc, không còn cấu nhiễm, thâm tâm tin hiểu, ở trong Phật pháp không tuỳ theo chỉ dạy của người khác.

Lành thay Phật tử ! Hãy nương thần lực của Phật mà vì diễn nói. Các Bồ Tát nầy đối với chỗ rất thâm sâu như vậy, thảy đều chứng biết.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói kệ rồi, tiếp tục nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Ngài là đại đệ tử của Phật ! Hiện tại các vị Bồ Tát ở trong đại chúng pháp hội nầy đã tụ tập, các Ngài đều đã khéo tịnh thâm tâm, vì đã tu được tất cả hạnh lành, cho đến chỗ thâm sâu của tâm đều đã thanh tịnh. Khéo trong sạch ý niệm, tư tưởng và ý niệm của các Ngài cũng đều đã thanh tịnh. Khéo tu các hạnh, về sự tu trì cũng biết tinh tấn dụng công như thế nào. Khéo tập trợ đạo, cũng minh bạch làm thế nào để dùng bi trí, thắng niệm để trợ giúp họ hành chánh đạo, cũng biết tăng trưởng trí huệ thì phải gần gũi nhiều vị Phật, phát nguyện đời đời thấy Phật, thọ trì diệu pháp, mới có thể thành tựu vô lượng căn lành. Vì đã từng gần gũi trăm ngàn ức vị Phật, mới thành tựu vô lượng căn lành, cũng mới bỏ lìa được ngu si và mê hoặc, càng không còn trần cấu nhiễm ô. Thâm tâm tin hiểu, dùng tâm thanh tịnh nhất, kiền thành của các Ngài, tin hiểu nghĩa lý Phật pháp thâm sâu. Một lòng học tập Phật pháp, không tin tà thuyết của bàng môn tả đạo.

Đại Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Ngài là đệ tử tốt của Phật ! Xin Ngài nương đại oai thần lực của Phật, để vì đại

chúng diễn nói Phật pháp nầy ! Các vị Bồ Tát ở trong pháp hội nầy, đối với chỗ cực kỳ thâm sâu vi diệu của pháp Thập địa nầy, các Ngài đều chứng biết được. Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt vì muốn thuật lại nghĩa lý ở trên, bèn dùng kệ để nói.

Nguyện nói an ổn nhất
Vô thượng hạnh Bồ Tát
Phân biệt nơi các địa
Trí tịnh thành Chánh Giác.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Tôi xin thỉnh đại Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Hiện tại Ngài hãy nói Phật pháp tốt nhất, an ổn nhất, pháp môn tối thượng của Bồ Tát tu hành. Phân biệt giải thích đạo lý Thập địa, khiến cho tất cả chúng sinh có thể đắc được trí huệ thanh tịnh, tương lai đều có thể thành Phật.

Chúng nầy không trần cấu
Chí giải đều sáng sạch
Thừa sự vô lượng Phật
Biết được nghĩa địa nầy.

Các vị Bồ Tát ở trong đại pháp hội nầy, đều đã xa lìa hết thảy nhiễm ô và trần cấu, chí nguyện và lý giải của các Ngài, đều rất thanh tịnh và minh bạch. Các Ngài cũng đã từng thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật, các Ngài cũng thấu hiểu được nghĩa lý Thập địa.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tuy chúng nầy đã tụ tập, khéo tịnh tư tưởng, xả lìa ngu si và nghi hoặc, ở chỗ pháp thâm sâu không theo sự chỉ dạy của người khác, nhưng có những chúng sinh khác kém hiểu biết, nghe việc thâm sâu không nghĩ bàn nầy, sinh ra nhiều nghi hoặc, sẽ thọ các khổ não lâu dài. Tôi thương những người nầy, cho nên im lặng.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, bèn dùng kệ nói rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt: Phật tử ! Tuy nhiên các vị Bồ Tát ở trong pháp hội nầy, đều đã khéo tịnh ý niệm, bỏ lìa nghi si và mê hoặc, đối với pháp thâm sâu vi diệu đã tin sâu không còn nghi ngờ nữa, cũng không chuyển theo bàng môn tả đạo. Song, vẫn có những chúng sinh khác căn cơ hạn hẹp, không minh bạch, nghe pháp lớn thâm sâu vi diệu không thể nghĩ bàn nầy rồi, rất dễ sinh ra nghi hoặc. Trong đêm dài vô minh ngu si – đây là ý nghĩa hình dung chúng sinh vô tri, không minh bạch pháp lớn, sinh tử mê muội, luân chuyển không ngừng – nhìn không thấu được, buông bỏ chẳng đặng, không đắc được tự tại, chính mình làm khổ não mình. Tôi vì thương xót loại chúng sinh nầy, cho nên im lặng không nói. Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng sợ đại chúng không minh bạch, lại dùng kệ để thuật lại.

Tuy chúng nầy tịnh trí huệ rộng
Thâm sâu minh lợi hiểu thấu được
Tâm đều bất động như núi chúa
Không thể nghiêng úp như biển lớn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Tuy nhiên các vị Bồ Tát ở trong đạo tràng nầy, đều thanh tịnh, chẳng còn nhiễm ô, cũng có trí huệ rộng lớn, càng có trí Bát nhã thâm sâu, thâm tâm tin hiểu, biết rõ chánh tà, tâm tin của các Ngài giống như núi chúa Tu Di, không bị cảnh bên ngoài giao động, cũng giống như biển lớn không có ai có thể lật nghiêng qua được.

Có người mới tu chưa thấu hiểu
Theo thức mà hành không theo trí
Nghe đây sinh nghi đoạ đường ác
Tôi thương hạng nầy nên không nói.

Song, ở trong đại chúng nầy, cũng có Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, tu hành chưa được bao lâu, trí huệ hiểu biết của họ không đủ, chỉ nương theo thức để phân biệt tất cả cảnh giới, chẳng có trí huệ chân chánh để nhận thức tất cả cảnh giới. Thức chỉ có thể phân biệt, trí mới nhận thức hiểu thấu được. Khi họ nghe pháp môn Thập địa nầy, e rằng sẽ sinh ra tâm hoài nghi mà không tu, không tin pháp lớn nầy, sẽ đoạ vào ba đường ác - ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Tôi thương xót những chúng sinh nầy, cho nên không nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại bạch Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Phật tử ! Xin nương thần lực của Phật, phân biệt diễn nói pháp không thể nghĩ bàn nầy, người nầy sẽ được Như Lai hộ niệm mà sinh tâm tin thọ. Tại sao ? Vì khi nói Thập địa, thì tất cả pháp Bồ Tát phải như vậy, được Phật hộ niệm. Được hộ niệm nên nơi trí địa nầy, hay sinh sự dũng mãnh. Tại sao ? Vì đây là sự tu hành ban đầu của Bồ Tát, thành tựu tất cả các Phật pháp. Ví như viết chữ nói số, tất cả đều dùng tự mẫu làm gốc, tự mẫu rốt ráo, không có chút phần lìa khỏi tự mẫu.

Phật tử ! Tất cả Phật pháp đều dùng Thập địa làm gốc. Thập địa rốt ráo, thì tu hành thành tựu, được nhất thiết trí. Do đó, Phật tử ! Xin hãy diễn nói, người nầy sẽ được Như Lai hộ niệm, khiến cho họ tin thọ.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng : Phật tử ! Xin Ngài hãy nương oai đức thần lực của mười phương chư Phật và Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, phân biệt nói pháp không nghĩ bàn nầy, phân tích giải nói tỉ mỉ pháp môn không thể nghĩ bàn nầy, khiến cho người nghe được pháp môn nầy, phá trừ nghi hoặc của họ, mà sinh niềm tin, sẽ đắc được sự hộ trì của chư Phật, mà sinh ra lòng tin. Vì sao ? Vì khi nói pháp môn Thập địa, thì tất cả Bồ Tát nghe pháp nầy, nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm. Vì được hộ niệm: Vì được chư Phật hộ niệm, nên nghe được pháp Thập địa đại trí huệ nầy rồi, sẽ sinh ra sự dũng mãnh, sinh ra tâm dũng mãnh rất lớn. Vì sao ? Vì đây là sự thực hành ban đầu của Bồ Tát, vì pháp môn nầy là pháp môn tu hành của tất cả Bồ Tát. Vì thành tựu tất cả các Phật pháp, mà tu trì pháp môn nầy, sẽ thành tựu hết thảy pháp của Phật nói. Ví như vẽ chữ nói số, đưa ra ví dụ, giống như viết chữ, bắt đầu thì phải biết tự mẫu (chữ cái). Nói số, tức là liên hợp rất nhiều chữ đơn trở thành một câu có ý nghĩa. Tự mẫu rốt ráo, nếu bạn biết viết những chữ cái, thì tuyệt đối không có tờ hào sai lầm. Hết thảy chữ cũng không lìa khỏi chữ cái.

Phật tử ! Tất cả Phật pháp đều dùng Thập địa làm gốc, hết thảy pháp của chư Phật nói, đều dùng pháp Thập địa làm cơ bản. Thập địa rốt ráo, nếu tu hành viên mãn pháp Thập địa, thì có thể nói tu hành thành tựu, cũng sẽ đắc được nhất thiết trí huệ. Cho nên, muốn thỉnh Ngài Phật tử, vì các vị Bồ Tát trong pháp hội nầy, mà diễn nói pháp môn nầy, khiến cho người nghe được pháp nầy, nhất định sẽ được các Như Lai hộ niệm, cũng khiến cho họ sinh ra tâm tin, y giáo phụng hành. Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát

Nguyệt muốn thuật lại ý nghĩa vừa nói ở trên, bèn dùng kệ để nói ra.

Lành thay Phật tử xin diễn nói
Hạnh các địa nhập vào bồ đề
Tất cả đấng Tự Tại mười phương
Đâu chẳng hộ niệm trí căn bản.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại khen Bồ Tát Kim Cang Tạng một tiếng nói : Ngài là đại đệ tử của Phật ! Hy vọng Ngài thương xót tất cả chúng sinh, vì chúng sinh diễn nói pháp môn Thập địa nầy, có thể khiến cho những vị Bồ Tát nầy đi vào trong bồ đề giác đạo, học tập tu trì pháp môn các địa trong Thập địa. Mười phương chư Phật Thế Tôn, đều đang gia trì, hộ niệm những người nghe pháp môn Thập địa nầy, và người tu hành pháp môn Thập địa, vì pháp Thập địa là trí huệ căn bản.

An trụ trí đây cũng rốt ráo
Tất cả Phật pháp từ đây sinh
Ví như vẽ chữ tự mẫu nhiếp
Như vậy Phật pháp nương Thập địa.

"An trụ trí đây" là chỉ trí của pháp Thập địa, nghĩa là nói trí huệ của pháp Thập địa, là trí huệ triệt để nhất, chánh quyết nhất, viên mãn nhất, thù thắng nhất. Tại sao gọi là địa ? Vì pháp của chư Phật nói, đều từ Thập địa sinh ra. Ví như viết chữ, nhất định phải căn cứ theo tự mẫu (chữ cái), viết làm văn nhất định trước hết từng chữ. Tất cả Phật pháp

nương vào Thập địa làm cơ sở mà sinh khởi, tu học Phật pháp cũng phải lấy pháp Thập địa làm chỗ nương tựa y cứ.

Bấy giờ, các chúng đại Bồ Tát, cùng lúc đồng thanh, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng mà nói kệ rằng.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói xong bài kệ ở trên, thì lúc đó, vô lượng các vị đại Bồ Tát trong mười phương, đồng thời đồng thanh, cùng nhau dùng kệ hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói :

Trí thượng diệu vô cấu
Biện vô biên phân biệt
Tuyên dương lời sâu đẹp
Nghĩa tương ưng bậc nhất.

Đại đệ tử của Phật ! Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Ngài đã chứng được đại trí huệ thanh tịnh vô cấu vi diệu tối thượng. Biện tài của Ngài cũng vô lượng vô biên, nói rất là tỉ mỉ, rất có đạo lý. Hiện tại hi vọng Ngài đối với chúng tôi tuyên nói đạo lý vi diệu thâm sâu vô thượng, với pháp môn Thập địa nghĩa tương ưng bậc nhất.

Niệm trì hạnh thanh tịnh
Thập lực tập công đức
Biện tài phân biệt nghĩa
Nói địa tối thắng nầy.

Những vị Bồ Tát nầy đều là niệm và tu hành, tất cả đều là người thanh tịnh, các Ngài tu trì thập lực của Phật, tích tập đủ thứ công đức, trí huệ cũng đã phân biệt tất cả nghĩa lý và đại biện tài vô ngại. Xin thỉnh đại Bồ Tát Ngài nói pháp môn Thập địa thù thắng nầy.

Định giới tập chánh tâm
Lìa ngã mạn tà kiến
Chúng nầy không niệm nghi
Xin nguyện nghe khéo nói.

Những người ở trong pháp hội nầy nghe Ngài giải nói, đều là những bậc tu định giữ giới thanh tịnh, có chánh tri chánh kiến, các Ngài đã xa lìa cống cao ngã mạn, chẳng có tư tưởng tà kiến, các Ngài đối với pháp môn Thập địa không có ý niệm hoài nghi, đều rất thành tâm chuyên nhất lắng nghe Ngài tuyên nói pháp môn Thập địa.

Như khát nghĩ nước lạnh
Như đói tưởng thức ăn
Như bệnh nghĩ thuốc hay
Như ong tham mật tốt.

Giống như người gặp lúc vừa nóng vừa khát, nghĩ đến muốn uống một ly nước mát lạnh. Lạnh: ý nghĩa là mát mẻ. Lại giống như người đói, tưởng nghĩ đến có chút thức ăn, để ăn cho đỡ đói. Lại giống như người bệnh, nghĩ đến tìm thuốc hay để trị bệnh. Lại giống như con ong hằng ngày đi tìm mật hoa, vì muốn làm một tổ ong mật tốt, lưu trữ qua mùa đông.

Chúng tôi cũng như vậy
Nguyện nghe pháp cam lồ
Lành thay trí rộng lớn
Xin nói vào các địa.
Thành Thập lực vô ngại
Tất cả hạnh Thiện Thệ.

Đại chúng ở trong pháp hội nầy, cũng giống như những tư tưởng vừa nói ở trên, hy vọng lắng nghe để được sự giải khát, được ăn no, chữa lành bệnh, diệu pháp xả lìa tất cả tham sân si. Bồ Tát Kim Cang Tạng ngài là bậc có trí huệ rộng lớn ! Xin Ngài nói làm sao để đi vào pháp môn Thập địa. Vì Ngài đã thành tựu Thập lực giống như Phật, đạt đến quả vị không chướng ngại, cũng đã tu chứng đến tất cả các hạnh đồng như Phật.

Bấy giờ, ở giữa chân mày của đức Thế Tôn phóng ra luồng quang minh thanh tịnh, tên là Bồ Tát Lực Diệm Minh. Có trăm ngàn A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, không có chỗ nào mà không chiếu đến, khổ ba đường ác đều được ngừng nghỉ. Lại chiếu đến tất cả chúng hội của Như Lai, hiển hiện lực không nghĩ bàn của chư Phật. Lại chiếu đến tất cả thân Bồ

Tát được chư Phật gia trì thuyết pháp trong mười phương tất cả thế giới. Làm như vậy rồi, trở thành đài lưới mây đại quang minh, trụ ở trên hư không.

Lúc đó, mười phương chư Phật, cũng đều như vậy, từ giữa chân mày phóng ra luồng quang minh thanh tịnh, quang minh đó tên là Quyến Thuộc Tác Nghiệp, đều đồng như đây. Lại cũng chiếu đến đức Phật và đại chúng ở thế giới Ta Bà nầy, cùng với thân Bồ Tát Kim Cang Tạng, toà sư tử, rồi trở thành đài lưới mây đại quang minh, trụ ở trong hư không.

Lúc đó, ở trong đài quang minh, nhờ oai thần lực của chư Phật, mà nói bài kệ rằng.

Khi Bồ Tát nói bài kệ ở trên vừa xong, thì lúc đó, ở giữa chân mày của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra luồng quang minh rất thanh tịnh, quang minh đó tên gọi là Bồ Tát Đại Trí Lực Diệm Quang Minh. Là quang minh lửa ngọn pháp lực của Bồ Tát. Có trăm ngàn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, riêng ngoài còn có đủ thứ vô lượng quang minh, làm quyến thuộc cho quang minh nầy. Chiếu đến khắp mười phương hết thảy thế giới của chư Phật, chẳng có một nơi nào mà không chiếu đến. Khổ của ba

đường ác đều ngừng nghỉ, khổ hình đang thọ ở trong ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng đều tiêu diệt. Lại chiếu đến hết thảy chư Phật ở trong đạo tràng pháp hội, hiển hiện lực không nghĩ bàn của chư Phật, dùng quang minh sáng chói đó để hiển bày pháp lực của chư Phật không thể tưởng tượng được. Lại chiếu đến thân Bồ Tát đang thuyết pháp, được Phật lực của chư Phật gia trì ở trong mười phương hết thảy thế giới. Làm việc đó rồi, chiếu như vậy rồi, bèn trụ ở trong hư không, kết thành đài lưới mây đại quang minh. Lúc đó, chư Phật những phương khác trong mười phương cũng lại như vậy, cũng giống nhau, từ giữa chân mày phóng ra luồng quang minh thanh tịnh, cũng tên là Bồ Tát Đại Trí Lực Diệm Quang Minh. Quang minh đó tên là Quyến Thuộc Tác Nghiệp, tác dụng làm quyến thuộc quang minh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tác dụng ủng hộ với nhau. Đều giống như ở đây, giống như quang minh của đức Thế Tôn, chiếu khắp mười phương thế giới, chiếu đến Phật, pháp hội đại chúng, thân Bồ Tát Kim Cang Tạng ở thế giới Ta Bà, cùng với toà sư tử của Ngài, rồi quang minh đó kết thành đài lưới đại quang minh trụ ở trong hư không. Ở trong đài quang minh, nhờ sức đại oai đức thần thông của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật, mà nói ra bài kệ dưới đây.

Phật không ai bằng như hư không
Mười phương vô lượng thắng công đức
Tối thắng vô thượng trong thế gian
Đức Phật Thích Ca gia hộ họ.

Đức Phật, chẳng có ai có thể sánh được, vi diệu giống như hư không. Đức Phật có mười lực, lại có vô lượng công đức thù thắng. Ở nhân gian, đức Phật tối thắng nhất, cao thượng nhất. Phàm là người hay thuyết pháp độ sinh, Phật lực sẽ gia bị cho bạn.

Phật tử sẽ nương lực chư Phật
Khai tạng pháp vương tối thắng nầy
Các địa trí rộng hạnh thắng diệu
Dùng Phật oai thần phân biệt nói.

Phật tử ! Bồ Tát Kim Cang Tạng : Ngài hãy nương sức oai thần của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật, vì đại chúng khai diễn hạnh Bồ Tát thù thắng nhất của Pháp Vương có đủ. Vì ở trong pháp Thập địa, mỗi địa đều có trí huệ rộng lớn của mỗi địa, đều có pháp môn tu hành vi diệu khác nhau của mỗi địa, nhờ Phật lực gia trì, mới có thể phân biệt giải nói tỉ mỉ.

Nếu được sức Thiện Thệ gia trì
Sẽ được pháp bảo nhập vào tâm
Các địa vô cấu lần lược đầy
Cũng đủ mười lực của Như Lai.

Nếu như bạn được Phật lực gia trì (Thiện Thệ là một trong mười danh hiệu của Phật), thì vô lượng pháp bảo sẽ nhập vào trong biển não của bạn, khi diễn nói Phật pháp, thì nói rất viên dung vô ngại, nghĩa lý phân minh. Thập địa, mỗi địa đều thanh tịnh vô cấu, thêm vào có thể nương tựa

thứ lớp tu trì, thì nhất định có thể chứng được quả vị viên mãn, cũng sẽ đầy đủ mười lực giống như đức Phật.

Tuy trụ nước biển trong kiếp lửa
Kham thọ pháp nầy tất được nghe
Nếu có người không tin sinh nghi
Vĩnh viễn không nghe nghĩa như vậy.

Tuy nhiên bạn trụ ở trong nước biển nhiều như vậy, sâu như vậy, ở trong kiếp lửa : thành, trụ, hoại, không, cũng nên nhẫn thọ kiếp khổ nạn đó, gặp lúc giảng về Thập địa, thì nhất định cũng muốn nghe (nghĩa là nói: thà chịu khổ ở trong ba đường ác, cũng không bị tám nạn chướng ngại sự nghe pháp). Như có người đối với pháp Thập địa sinh nghi hoặc không tin, thì họ vĩnh viễn chẳng có cơ hội nghe được pháp thù thắng như vậy.

Nên nói các địa đạo thắng trí
Vào trụ lần lược mà tu tập
Từ cảnh giới hành pháp trí sinh
Vì lợi ích tất cả chúng sinh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Ngài nên đối với đại chúng giải nói đạo lý trí huệ thù thắng của Bồ Tát mỗi địa trong Thập địa. Khiến cho đại chúng vào được trong pháp Thập địa, lần lược khiến cho chúng sinh y theo thứ lớp tu tập, từ trong cảnh giới tu hành, sinh ra pháp trí, vượt qua tục trí, hy vọng có thể lợi ích tất cả chúng sinh trong pháp hội.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát mười phương, vì muốn khiến cho đại chúng tăng trưởng niềm tin thanh tịnh, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát nhân duyên đại chúng trong pháp hội, hy vọng khiến cho tâm tin hiểu của đại chúng tăng trưởng thanh tịnh, lại dùng kệ để nói ra.

Đại đạo của Như Lai
Vi diệu khó biết được
Chẳng niệm lìa các niệm
Cầu thấy không thể được.

Đức Phật giống như con đường lớn. Đại đạo tức là con đường của bậc Thánh. Chỗ vi diệu của Ngài không thể tưởng tượng được. Khi bạn đã lìa niệm rồi, còn phải tiến thêm một bước nữa, ý niệm lìa niệm cũng phải xả bỏ. Nếu bạn muốn dùng âm thanh, sắc tướng, cầu thấy Phật, dùng thanh sắc cầu thấy pháp, thấy sắc cầu thanh, như vậy không thể nào minh bạch pháp môn Thập địa nầy.

Không sinh cũng không diệt
Tánh tịnh luôn vắng lặng
Người lìa cấu thông huệ
Trí đó chỗ tu hành.

Pháp môn Thập địa, tức là Phật tánh của chúng ta vốn có, trí huệ vốn có, bản tánh quang minh tạng vốn có.

Bản tánh đó không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, luôn luôn thanh tịnh, vì thường thanh tịnh, cho nên luôn luôn vắng lặng không động. Bỏ một phần nhiễm ô, tăng thêm một phần thanh tịnh. Nhiễm ô và thanh tịnh là pháp đối đãi. Tăng thêm thanh tịnh tức là tăng thêm trí huệ; tăng thêm nhiễm ô, tức là tăng thêm ngu si. Có trí huệ thì dần dần thăng đi lên, ngu si thì càng ngày càng đoạ lạc. Cổ Thánh nhân có nói : "Quân tử thượng đạt, tiểu nhân hạ đạt", tức là ý nghĩa nầy. Mục đích chúng ta tu hành là vì khai mở trí huệ, diệt ngu si. Pháp thế gian không thanh tịnh nhất, nhiễm ô nhất là nam tham hoan, nữ tham ái, đều do đây mà ràng buộc không thể vượt thoát được, nguyên nhân của nó là không thể học Thánh nhân chuyển nhiễm ô thành thanh tịnh. Phàm là lìa khỏi nhiễm ô, khôi phục lại thanh tịnh, thì sẽ đắc được thông minh trí huệ chân chánh, mới là Thánh nhân chân chánh thông minh có trí huệ. Các vị đều là đệ tử của Phật, đều đã lìa khỏi tất cả nhiễm ô, khôi phục lại sự thanh tịnh vốn có, trở thành Thánh nhân thật có trí huệ. Trí huệ của người thông minh có trí huệ và sự tu hành của Bồ Tát, tức là pháp môn Thập địa nầy.

Tự tánh vốn vắng lặng
Không hai cũng vô tận
Giải nói về các cõi
Trụ Niết Bàn bình đẳng.

Tự tánh của mỗi người chúng ta vốn là thanh tịnh, vốn là gì cũng chẳng có. Vì mình quay lưng giác ngộ hợp với trần lao, nhiễm khổ làm vui, vì tăng thêm nhiều phiền

não. Tuy nhiên tự tánh không có một vật gì, không hình, không tướng, không người, không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, nhưng cũng không thể nói không có, giống như hư không, không thể nói không có hư không. Trí huệ của Thập địa nầy hay đắc được thanh tịnh giải thoát tự tại, thoát khỏi bốn đường ác. Bốn đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Nếu bạn minh bạch pháp môn Thập địa, thì sẽ minh bạch sinh tử, Niết Bàn là bình đẳng. Do đó, sinh tử tức Niết Bàn, phiền não tức bồ đề. Nếu không minh bạch pháp môn Thập địa nầy, thì sinh tử vẫn là sinh tử, Niết Bàn vẫn là Niết Bàn, cả hai chẳng có tơ hào quan hệ để nói cả.

Chẳng đầu chẳng giữa cuối
Chẳng ngôn từ để nói
Vượt qua khỏi ba đời
Tướng đó như hư không.

Trí huệ của pháp môn Thập địa, không thể phân làm giai đoạn ban đầu giữa cuối để nói. Bồ Tát phát tâm, được bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển, cũng không trước sau. Chẳng có lời lẽ để nói, cho nên tôi (Bồ Tát Kim Cang Tạng) không muốn giải nói. Vì pháp môn nầy, vượt qua khỏi tất cả pháp ba đời, hình trạng thật của nó giống như hư không.

Tịch diệt chỗ Phật hành
Lời nói không đến được
Hạnh Thập địa cũng vậy

Khó nói khó thọ được.

Pháp môn nầy là tướng tịch diệt, nhìn mà chẳng thấy, thính mà chẳng nghe, ngửi mà không mùi, đó là chỗ hành của Phật, vi diệu nhất. Nếu như tôi dùng ngôn ngữ để giải thích, thật không cách chi nói minh bạch được. Pháp môn tu hành nói ở trong Thập địa, cũng giống như ví dụ tôi đã nói ở trước, không dễ gì nói minh bạch được. Do đó, "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt", chúng sinh cũng không dễ gì tin nhận, cũng không dễ gì tiếp thọ.

Trí khởi cảnh giới Phật
Chẳng niệm lìa tâm đạo
Chẳng uẩn môn giới xứ
Trí biết ý chẳng hay.

Do trong trí huệ sinh ra cảnh giới, là cảnh giới của Phật chứng. Như ý nghĩa "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt" đã nói ở trên. Nên tức niệm lìa niệm, niệm mà không niệm, tức là chẳng niệm, lìa khỏi tất cả sự tưởng tượng ở trong tâm. Pháp môn nầy cũng chẳng phải từ tu năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), mười tám giới (sáu căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu trần : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu thức : nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức), mười hai xứ (sáu căn, sáu trần) có thể đắc được. Phải dùng trí huệ mới hiểu rõ được, dùng ý niệm và tư tưởng không cách chi minh bạch được.

Như dấu chim trong không

Khó nói khó chỉ bày
Nghĩa Thập địa như vậy
Tâm ý không hiểu được.

Giống như chim bay ở trong hư không, có dấu tích gì để nói ? Có vết tích gì để biểu thị? Nghĩa lý bao hàm pháp Thập địa cũng không thể dùng tâm và ý niệm của chúng sinh có thể hiểu rõ được.

Từ bi và nguyện lực
Sinh ra tu hạnh địa
Thứ tự tâm viên mãn
Trí hành chẳng nghĩ cảnh.

Bồ Tát hay diễn nói pháp môn Thập địa, đều nương vào từ bi và nguyện lực của chư Phật, sinh ra tại thế gian để tu hành pháp môn Thập địa nầy, nương tựa vào thứ tự của mỗi địa, khiến cho tâm trí huệ viên mãn, khiến cho đạo bồ đề giác ngộ thành tựu. Đây là do trí huệ tu hành pháp môn, chẳng phải dùng tâm suy nghĩ có thể minh bạch được cảnh giới.

Cảnh giới đó khó thấy
Biết được không thể nói
Nên Phật lực diễn nói
Các ông nên kính thọ.

Cảnh giới đó rất khó thấy được, biết pháp môn đó còn dễ hơn, nếu muốn giải thích diễn nói không dễ dàng

chút nào. Phải nương vào sức thập lực của chư Phật gia trì, mới có thể diễn nói. Các vị Bồ Tát nghe được pháp môn nầy, đều phải cung kính nghe thọ pháp nầy.

Như vậy trí tu hành
Ức kiếp nói không hết
Nay tôi chỉ lược nói
Nghĩa chân thật không thừa.

Pháp môn nầy dùng trí huệ để tu hành, tức là dùng thời gian vô lượng kiếp cũng nói không hết được. Hiện tại tôi (Bồ Tát Kim Cang Tạng) chỉ nói sơ lược, nghĩa lý chân thật vô cùng vô tận không thừa sót.

Một lòng cung kính chờ
Tôi nương Phật lực nói
Pháp âm thắng vi diệu
Chữ ví dụ tương ưng.

Các vị Bồ Tát, một lòng một dạ cung kính đợi, tôi nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, để diễn nói pháp âm vi diệu thù thắng nầy, pháp Thập địa chẳng có gì có thể tương ưng, chỉ dùng ý nghĩa chữ vẽ để làm ví dụ.

Vô lượng Phật thần lực
Đều nhập vào thân tôi
Chỗ nầy khó tuyên bày
Nay tôi nói ít phần.

Vô lượng vô biên chư Phật, dùng sức thần thông của các Ngài, cùng nhau gia trì vào thân tôi. Vì pháp môn Thập địa rất vi diệu thâm sâu, khó tuyên nói, cho nên hiện tại tôi chỉ nói ít phần.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh trồng căn lành sâu dày, khéo tu các hạnh, khéo tập trợ đạo, khéo cúng dường chư Phật, khéo tập pháp trắng tịnh, được thiện tri thức khéo nhiếp, khéo thanh tịnh thâm tâm, lập chí rộng lớn, sinh hiểu biết rộng lớn, từ bi hiện tiền, vì cầu trí của Phật, vì đắc được mười lực, vì được đại vô uý, vì được pháp bình đẳng của Phật, vì cứu tất cả thế gian, vì tịnh đại từ bi, vì được mười lực trí không thừa, vì tịnh tất cả cõi Phật không chướng ngại, vì một niệm biết tất cả ba đời, vì chuyển đại pháp luân vô sở uý.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nếu như có chúng sinh đã gieo trồng căn lành thâm sâu, lại tu hành pháp môn lục độ hạnh rộng lớn. Lại tu tập pháp môn trợ giúp họ thành đạo. Lại cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời. Lại hiểu biết tu tập hết thảy pháp môn tối thượng. Lại nhiếp thọ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, làm đại thiện tri thức của chúng sinh. Lại biết hàng phục thân tâm, xa lìa trần cấu được thâm tâm

thanh tịnh. Và còn lập chí khí rộng lớn vô biên, cứu độ chúng sinh không có tâm phân biệt. Phát đại nguyện không sợ gian nan. Sinh hiểu biết rộng lớn, đối với chánh pháp của Phật sinh ra tâm tin rộng lớn vô lượng vô biên, và sức lý giải vững chắc. Từ bi hiện tiền, người tu đạo đối với bất cứ người nào cũng phải có lòng từ bi. Vì cầu được trí huệ giống như Phật, vì tu được mười lực của Phật, vì muốn có trí dũng vô sở uý lớn nhất, vì muốn đắc được pháp môn bình đẳng của Phật, vì cứu bạt hết thảy chúng sinh của thế giới. Vì tịnh đại từ bi, nghĩa là muốn đắc được tâm từ bi thanh tịnh lớn nhất, tức chánh trí xuất thế gian. Vì được mười lực trí không thừa, vì muốn đắc được hết đại trí huệ của Phật, vì trang nghiêm thanh tịnh hết thảy cõi nước chư Phật, chẳng có chút gì chướng ngại, vì muốn được một động niệm thì biết được tất cả nhân quả ba đời, vì luôn luôn chuyển đại pháp luân vô thượng, mà chẳng có chút tâm sợ sệt nào, vì đủ thứ duyên như vậy, nên phải nghe thọ pháp môn Thập địa nầy.

Phật tử ! Bồ Tát khởi tâm như vậy, dùng đại từ bi làm đầu, trí huệ tăng thượng, phương tiện khéo léo nhiếp thọ, thâm tâm tối thượng nhiếp trì, có vô lượng lực Như Lai, khéo quán sát phân biệt, có sức dũng mãnh, trí lực, trí vô ngại hiện tiền. Tuỳ thuận trí tự nhiên, thọ trì tất cả Phật pháp, dùng trí huệ giáo hoá. Rộng lớn

như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai.

Phật tử ! Bồ Tát ban đầu phát tâm như vậy, liền vượt qua được địa vị phàm phu, nhập vào bậc Bồ Tát, sinh vào nhà Như Lai, không ai có thể nói chủng tộc của Ngài lỗi lầm, lìa cõi thế gian, nhập vào đạo xuất thế, được pháp Bồ Tát, trụ chỗ của Bồ Tát, vào ba đời bình đẳng, ở trong giống tánh Như Lai quyết định sẽ được vô thượng bồ đề. Bồ Tát trụ pháp như vậy, tên là trụ Bồ Tát Hoan Hỉ Địa, vì dùng bất động tương ưng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát sinh khởi đủ thứ tâm niệm ở trên, thì dùng đại bi làm đầu : Vì tâm đại bi hay cứu khổ chúng sinh, khiến chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên nói dùng đại bi làm đầu. Trí huệ tăng thượng: Tu pháp Bồ Tát thì đắc được trí huệ của Bồ Tát, tu nhiều hạnh Bồ Tát, thì trí huệ sẽ tăng thượng. Khi nói pháp, thì sẽ có trí huệ phương tiện khéo léo, sức biện tài vô ngại. Sở nhiếp trì là thâm tâm tối thượng vi diệu, sở trì là vô lượng sức oai thần của Phật. Lại có vô lượng trí huệ khéo quán sát tất cả và khả năng phân biệt tất cả cảnh giới, rất dũng mãnh hướng về trước tinh tất tu hành, bất luận cảnh giới gì hiện tiền, Ngài cũng đều có trí huệ ứng phó không bị chướng ngại. Thường có

một thứ trí lực rất tự nhiên, khiến Ngài lãnh thọ tất cả pháp môn của chư Phật nói. Dùng trí huệ để giáo hoá tất cả chúng sinh, cảnh giới đó rộng lớn như pháp giới, khắp cùng tất cả mọi nơi. Rốt ráo triệt để như hư không không chướng ngại, có thể hết thuở kiếp vị lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, khi bắt đầu phát tâm đại bi, thì lập tức vượt khỏi được địa vị phàm phu, nhập vào địa vị Bồ Tát. Sinh vào trong gia tộc của Như Lai, chẳng có ai có thể tìm ra lỗi lầm của Bồ Tát và quyến thuộc của Phật. Lìa cõi thế gian: Lìa khỏi bốn đường ác của thế gian: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Chứng được Thánh đạo vượt qua ba cõi, được tất cả pháp môn của Bồ Tát tu trì, trụ nơi thanh tịnh của Bồ Tát trụ, không xả bỏ thế gian, cũng có thể phương tiện không nhiễm, càng đắc được trí huệ ba đời bình đẳng. Ở trong giống tánh Như Lai: Trong giống tánh thâm sâu của Phật, sẽ đắc được giác quả bồ đề cao thượng. Bồ Tát trụ pháp như vậy, tên gọi là trụ Bồ Tát Hoan Hỉ địa. Bồ Tát tu đến pháp môn nầy, tức là sơ địa trong Thập địa, gọi là Hoan Hỉ địa, vì Ngài đã chứng được sơ địa, sinh ra tâm đại hoan hỉ. Sự hoan hỉ đó, do định lực mà sinh ra, cho nên nói dùng tướng bất động và định tương ưng.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa, thành tựu nhiều hoan hỉ, nhiều tịnh tín, nhiều ái lạc, nhiều vui thích, nhiều vui vẻ, nhiều mừng rỡ, nhiều dũng mãnh, nhiều không đấu tranh, nhiều không phiền não, nhiều không sân hận.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa, chứng được Hoan Hỉ địa rồi, thành tựu rất nhiều thứ được pháp lợi sinh hoan hỉ. Như nhiều tịnh tín, đối với Phật pháp tâm tin thanh tịnh, cũng sâu dày. Đối với Phật pháp càng sinh khởi vô lượng tâm ái lạc. Bất cứ lúc nào cũng đều cảm thấy thân tâm khoái lạc, rất an tường. Đến đâu cũng chẳng cảm thấy có sự chướng ngại, dù gặp người khác chướng ngại, cũng chẳng sinh phiền não, nói chung cảm thấy mãn túc như pháp. Nhiều vui vẻ, luôn luôn vui vẻ mình nghe được Phật pháp mà tu hành Bồ Tát đạo. Nhiều mừng rỡ, nhiều dũng mãnh: Các ngài lúc nào cũng đều dũng mãnh tinh tấn, tơ hào không giải đãi. Giao tiếp với người cũng chưa từng phát sinh đấu tránh và tranh luận. Không làm phiền hại tất cả chúng sinh, khắp khuyên người khác phát tâm tu hành. Bồ Tát sơ địa chứng nhập Hoan Hỉ địa, đối với bất cứ ai, bất cứ việc gì, cũng không sinh khởi tâm không vui hoặc tâm sân hận.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan hỉ địa nầy, nghĩ nhớ đến chư Phật, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến các Phật pháp, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát hạnh, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến thanh tịnh các Ba la mật, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát địa thù thắng, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ

nhớ đến Bồ Tát không thể hoại, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến Như Lai giáo hoá chúng sinh, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến khiến cho chúng sinh được lợi ích, nên sinh hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến nhập vào nhất thiết trí, phương tiện của Như Lai, nên sinh hoan hỉ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng đắc quả vị hoan hỉ địa rồi, tại sao hoan hỉ như thế ? Vì các Ngài luôn luôn nghĩ nhớ đến tất cả các đức Phật, cho nên sinh tâm hoan hỉ. Không giống như phàm phu tục tử, mỗi ngày đều sống trong sự đố kị chướng ngại, chẳng có đạo tâm. Bồ Tát chuyên tâm nghĩ nhớ đến các đức Phật, nên không sinh tâm đố kị chướng ngại. Lại nghĩ nhớ đến tất cả Phật pháp của chư Phật nói, y pháp tu hành, cho nên cũng sinh tâm hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến các Bồ Tát, chẳng những Ngài nghĩ nhớ đến chư Phật các pháp, mà còn luôn luôn nghĩ nhớ đến mười phương ba đời tất cả hiền Thánh Tăng và các đại Bồ Tát, cho nên sinh tâm hoan hỉ. Phàm là người tu đạo, đều phải thường sinh tâm nghĩ nhớ đến Tam Bảo. Lại thường nghĩ nhớ đến tất cả pháp môn thành Phật của Bồ Tát tu hành, vì hết thảy đại Bồ Tát đều là chư Phật vị lai, các Ngài siêng tu lục độ vạn hạnh, không quên độ chúng sinh, cho nên sinh đại hoan hỉ. Lại nghĩ nhớ đến thanh tịnh các Ba la mật tương lai đều có thể thành tựu viên mãn trí huệ thanh tịnh và công đức thành Phật, đó cũng là gốc rễ của sự hoan hỉ. Lại nghĩ nhớ đến các địa vị của Bồ Tát, đặc biệt thù thắng, mà sinh đại

hoan hỉ. Lại nghĩ nhớ đến Bồ Tát chứng được ba bất thối là: niệm bất thối, vị bất thối, hạnh bất thối. Càng không có thiên ma ngoại đạo nào có thể phá hoại được Ngài, nên sinh hoan hỉ. Lại luôn luôn nghĩ nhớ đến Như Lai giáo hoá chúng sinh, ôm lòng từ bi, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, mà sinh đại hoan hỉ. Lại nghĩ nhớ đến chư Phật thường khiến cho chúng sinh nghe pháp được độ, chấm dứt sinh tử, đó là khiến cho các chúng sinh được đại lợi ích pháp môn tốt nhất. Các Bồ Tát có những nhân duyên thù thắng như vậy, có thể làm được rất nhiều việc lớn, cho nên sinh tâm đại hoan hỉ. Nghĩ nhớ đến nhập vào nhất thiết trí phương tiện của Như Lai, Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa, Ngài cũng còn sự nghĩ nhớ, bất quá sự nghĩ nhớ của các Ngài là thanh tịnh. Về phần nghĩ nhớ của chúng sinh là nhiễm ô - tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều - cảnh giới năm dục. Sự nghĩ nhớ của Bồ Tát là : Phật, Pháp, Tăng và lục độ vạn hạnh, đủ thứ cảnh giới thanh tịnh. Vì các Ngài biết mình đã chứng nhập nhất thiết trí huệ của Như Lai, đắc được đủ thứ phương tiện, cho nên sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nghĩ như vầy : Tôi đã chuyển biến tất cả cảnh giới thế gian, nên sinh hoan hỉ. Gần gũi tất cả chư Phật, nên sinh hoan hỉ. Xa lìa hạng phàm phu, nên sinh hoan hỉ. Gần bậc trí huệ, nên sinh hoan hỉ. Vĩnh viễn dứt trừ tất cả cõi ác, nên sinh hoan hỉ. Làm chỗ y chỉ cho tất cả chúng sinh, nên

sinh hoan hỉ. Thấy tất cả Như Lai, nên sinh hoan hỉ. Sinh ở trong cảnh giới Phật, nên sinh hoan hỉ. Vào trong tánh bình đẳng của tất cả Bồ Tát, nên sinh hoan hỉ. Xa lìa tất cả sợ hãi rùng mình, nên sinh hoan hỉ.

Tại sao ? Vì Bồ Tát được Hoan Hỉ địa nầy rồi, hết thảy sự sợ hãi đều được xa lìa. Như là : Sợ không sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đường ác, sợ oai đức của đại chúng, những sự sợ hãi nhu vậy, vĩnh viễn lìa khỏi.

Bồ Tát đắc được quả vị Hoan Hỉ địa, lại nghĩ như vầy: Tôi đã chuyển biến tất cả cảnh giới thế gian, (chuyển biến tức là buông bỏ). Chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ, chuyển ô nhiễm thành thanh tịnh, cho nên sinh đại hoan hỉ. Ví như người nghe pháp ở trong Chùa Kim Sơn, thanh tịnh nhiều hơn những người ở ngoài xã hội, đây tức là ví dụ sự chuyển biến. Bồ Tát chứng đắc quả vị sơ địa, thì thường thấy được Phật, do gần gũi Phật cho nên sinh hoan hỉ. Chỗ suy nghĩ, mong cầu của phàm phu, Bồ Tát đều chẳng nghĩ, chẳng mong cầu. Cho nên Ngài xa lìa địa vị phàm phu, chuyển phàm thành Thánh, nên sinh hoan hỉ. Xa lìa địa vị phàm phu, tức là xa lìa vô minh ngu si. Gần gũi thiện tri thức, tức là gần bậc trí huệ, cho nên sinh hoan hỉ. Chứng nhập Bồ Tát sơ địa, thì đã vĩnh viễn dứt trừ tất cả đường ác, chẳng còn đoạ lạc vào trong bốn

đường ác nữa, trừ phi Ngài phát nguyện vào trong bốn đường ác để giáo hoá chúng sinh, đó là vì độ sinh, hành Bồ Tát đạo, chẳng phải làm hạnh ác mà đọa lạc. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, ban cho chúng sinh sự cảm thọ an ổn, vì chúng sinh đó mà Ngài làm chỗ y chỉ cho họ, nên sinh hoan hỉ. Luôn luôn thấy được Phật, lại thường sinh ở trong cảnh giới của Phật, đồng tánh bình đẳng hành Bồ Tát đạo với tất cả Bồ Tát. Lại hay xa lìa tất cả tất cả những việc khiến cho người sợ hãi rùng mình, cho nên sinh tâm đại hoan hỉ. Vì sao ? Bồ Tát chứng được quả vị Hoan Hỉ địa rồi, đối với tất cả đều nhìn thấu triệt, buông bỏ hết, chẳng còn gì khiến cho Ngài sợ hãi, tất cả sự sợ hãi, tự nhiên xa lìa. (Sợ hãi tức là nghiệp khổ phiền não) sự sợ hãi của phàm phu như: Sợ không sống, sợ không sống được nữa. Sợ tiếng xấu, sợ người khác huỷ báng, mất tiếng tăm. Sợ chết, ai ai cũng đều sợ chết, đều muốn cầu sống lâu. Sợ đường ác, sợ đoạ vào trong bốn đường ác. Sợ oai đức của đại chúng, ở trong chỗ đại chúng đông người không dám nói, vì sợ khí thế uy hiếp của đại chúng. Những sự sợ hãi như vậy, đều phát ra từ trong tâm, nếu hay tu hành, có định lực thì không sợ gì hết.

Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy lìa tưởng cái ta, thân mình còn không mến tiếc, huống gì của cải, cho nên chẳng sợ về sự không sống. Ngài chẳng mong cầu sự cúng dường, chỉ chuyên bố thí cho tất cả chúng sinh, cho nên chẳng sợ về tiếng xấu. Xa lìa thấy cái ta, chẳng còn nghĩ về cái ta, cho nên không

sợ chết. Tự mình biết chết rồi, chắc chắn không lìa chư Phật Bồ Tát, cho nên không sợ đường ác. Chí thích của ta, tất cả thế gian không ai bằng được, hà huống là hơn, cho nên không sợ oai đức của đại chúng. Bồ Tát xa lìa những sự sợ hãi rùng mình như vậy.

Phật tử ! Bồ Tát nầy dùng đại bi làm đầu, chí thích rộng lớn không ai cản trở phá hoại được, càng siêng tu tất cả căn lành mà được thành tựu.

Tại sao Bồ Tát chẳng có những sự sợ hãi như vậy? Vì Ngài đã xa lìa tất cả những sự sợ hãi rùng mình, do sức lực gì khiến cho Ngài được xa lìa? Đó là do tu hành, chịu phát tâm bồ đề, nguyện hành Bồ Tát đạo, do đó chứng được Hoan Hỉ địa của Bồ Tát, đạt đến cảnh giới lìa khỏi nghĩ tưởng về cái ta. Ngài chẳng còn cái ta, chẳng những chẳng còn cái ta, mà cho đến nghĩ tưởng về của ta cũng không còn nữa. Do đó, Ngài sớm đã đem thân nầy bố thí cho chúng sinh, vì chúng sinh mà làm việc, chẳng ích kỷ, chẳng lợi mình. Chẳng còn mến tiếc thân mình nữa, hà huống là của cải? Của cải – vàng bạc châu báu, đất nước vợ con, đều là vật ngoài thân, Ngài hoàn toàn nhìn thấu triệt, buông bỏ đặng, đắc được tự tại chân chánh, cho nên chẳng sợ chết. Do vậy, cho nên Bồ Tát chẳng sợ mình không còn sống được nữa, cũng chẳng sợ không sống.

Không muốn lợi ích cho chính mình, căn bản Ngài chẳng có sự mong cầu, vì rằng đạt đến vô cầu phẩm tự cao, đương nhiên cũng không lo, tại sao chúng ta sầu lo? Vì có sự tham cầu, có tham cầu thì có sầu lo. Bồ Tát không tham cầu danh văn lợi dưỡng, cũng không tham cầu năm dục – tài, sắc, danh, ăn, ngủ. Bồ Tát đối với những thứ nầy đều giải thoát, càng không tham sự cúng dường. Chỉ chuyên bố thí cho tất cả chúng sinh, vì Ngài chuyên nhất tu bố thí, bất luận cúng dường gì, Ngài đều đem cho hết thảy chúng sinh. Cho đến người khác nghị luận tốt xấu đối với Ngài, Ngài cũng đều không cứ tới, không tham cầu hư danh, cũng không sinh hoan hỉ và phiền não. Vì Bồ Tát đã có trí huệ vượt qua cảnh giới tốt xấu, cho nên Ngài chẳng sợ tiếng xấu. Bồ Tát chẳng còn cái ta, thì tự nhiên cũng chẳng thấy có cái ta, nghĩ về ta. Chẳng còn cái ta, vậy có nghĩ tưởng đến ai chết, ai không chết chăng ? cho nên chẳng sợ chết. Bồ Tát Ngài biết mình chết rồi, chẳng bị đoạ vào trong bốn đường ác, vì Ngài thường hành Bồ Tát đạo. Cũng chắc chắn không lìa khỏi chư Phật, nhất định cùng ở chung với tất cả Bồ Tát, cho nên chẳng sợ đường ác. Chí nguyện của tôi và việc mà tôi thích làm, chúng sinh thế gian thống khổ trầm luân, làm sao bằng tôi được, hoặc tu chứng trước hơn tôi được, cho nên chẳng sợ oai đức của đại chúng. Lối nghĩ nầy là tâm tư của Bồ Tát trên cầu dưới độ, Bồ Tát chẳng có tư tưởng cống cao ngã mạn, chỉ là Bồ Tát Kim Cang Tạng nói rõ sau khi Bồ Tát chứng được quả vị Hoan Hỉ địa, cảnh giới của Ngài là như vậy. Bồ Tát xa lìa năm điều sợ hãi ở trên, thì không phát sinh sự việc rùng mình dựng lông.

Các vị đệ tử của Phật ! Các vị Bồ Tát đó làm việc đều dùng tâm đại bi làm điểm xuất phát, vì bi hay cứu khổ,

chí nguyện rộng lớn, Bồ Tát có chí nguyện rộng lớn - cứu độ chúng sinh, vô lượng khoái lạc. Không có bất cứ thiên ma ngoại đạo nào có thể phá hoại và nhiễu loạn được sự tu hành của Ngài, hoặc trở ngại Ngài hành Bồ Tát đạo. Cho nên Ngài càng thêm siêng tu, càng ngày càng tinh tấn, càng ngày càng dụng công, cho nên tất cả căn lành, hạt giống bồ đề, đều thành tựu viên mãn.

Đó là : Vì niềm tin tăng thêm, nhiều lòng tin thanh tịnh, hiểu thanh tịnh, tin quyết định, phát sinh thương xót, thành tựu đại bi, tâm không mệt mỏi, hổ thẹn trang nghiêm, thành tựu nhu hoà, kính thuận tôn trọng giáo pháp chư Phật, ngày đêm tu tập căn lành không nhàm đủ, gần gũi thiện tri thức, thường ưa thích pháp, cầu đa văn không nhàm đủ, như chỗ nghe pháp chánh quán sát, tâm không nương tựa, không đam trước danh văn, lợi dưỡng, cung kính, không cầu tất cả vật tư sanh, sinh tâm như thật không nhàm đủ, cầu tất cả trí địa, cầu sức vô uý của Như Lai, Phật pháp bất cộng.

Sau khi Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa rồi, không lúc nào không ở trong đại hoan hỉ. Vì Ngài siêng tu tất cả căn lành, nên sớm đã thành tựu tâm tin, càng ngày càng

tăng thêm nhiều, không giảm bớt, đó là tin tăng thêm. Vì tâm tin tăng thêm, nên tâm niệm thanh tịnh cũng tăng thêm nhiều, chẳng giống như quá khứ chỉ có tâm tin, còn có chút nhiễm ô. Hiện tại tâm tin tăng thêm lại không có chút nhiễm ô nào, chỉ thuần thanh tịnh, trở về nguồn cội. Tại sao hay khiến cho tâm tin tăng thêm có cảnh giới thanh tịnh như vậy ? Vì Bồ Tát Ngài biết như nay đã không còn chút hoài nghi nào nữa, tâm tin kiên cố quyết định. Tin mười phương Phật, tin pháp của mười phương chư Phật nói, tin tất cả hiền Thánh Tăng mười phương, đều là pháp hữu của mình. Vì mình là một trong Tam Bảo, thì sẽ sinh ra tâm thương xót chúng sinh, độ tất cả chúng sinh, thành tựu tâm đại từ bi. Tâm bi, khiến cho chúng sinh lìa khổ; tâm từ thương chúng sinh, khiến cho chúng sinh được tất cả an lạc. Cầu Phật pháp ngày ngày tinh tấn tu hành, dũng mãnh hành đạo, cũng là càng ngày càng thù thắng hơn, không giảm bớt giải đãi. Hổ thẹn trang nghiêm : Thường sinh tâm hổ thẹn sám hối. Đem hết thảy công đức của mình để trang nghiêm cõi nước mười phương, thành tựu nhu hoà, tu nhẫn nhục Ba la mật, thành tựu sức nhẫn nhục, vì đối với bất cứ việc gì, đều có công phu nhẫn nại nghịch đến thuận thọ, quyết định không có tâm thắng phụ và thái độ cang cường với bất cứ ai. Cung kính chư Phật, thuận thọ lời dạy của chư Phật, tôn trọng phụng hành giáo pháp của chư Phật nói. Ngày đêm tu tập căn lành không nhàm đủ, ngày đêm sáu thời tinh tấn tu tập đủ thứ căn lành, không có tâm mệt mỏi đầy đủ. Bồ Tát biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được nghe nhiều học rộng, đắc được lợi ích lớn, pháp hỉ sung mãn, thường ở trong niềm vui của pháp, siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, chưa bao giờ tự mãn. Chánh pháp

mà mình được nghe từ chỗ chư Phật, lúc nào cũng tư duy quán sát thật tướng các pháp. Trong tâm không có sự chấp trước nào, không chấp cái ta, không chấp pháp, không có chút nương tựa nào. Vì không đam trước lợi dưỡng, danh văn, cung kính, Bồ Tát tuyệt đối không mong cầu sự cúng dường, tham đồ danh văn, lợi dưỡng. Càng không mong cầu hưởng thụ vật chất, và tất cả vật phong phú ngoài thân thể. Sinh tâm như thật, Bồ Tát chỉ một lòng cầu tâm bồ đề, tâm kim cang, nên chẳng có lúc nào nhàm đủ. Cầu bậc nhất thiết trí, chỉ hy vọng cầu được quả vị nhất thiết trí huệ và đạt được địa vị trí huệ vô thượng. Cầu được bốn điều không sợ hãi của Như Lai, và cầu được mười tám Phật pháp bất cộng nơi nhị thừa, đủ thứ sự lợi ích như vậy.

Vì cầu các Ba la mật, pháp trợ đạo, lìa các sự dối trá, như lời nói tu hành, thường hộ lời thật, không làm ô uế nhà Như Lai, không xả bỏ giới Bồ Tát, sinh tâm nhất thiết trí như núi chúa không động, không bỏ tất cả việc thế gian, thành tựu con đường xuất thế gian, tích tập pháp bồ đề phần không nhàm đủ, thường cầu đạo vô thượng thù thắng.

Ở trước nói Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, chứng được Hoan Hỉ địa rồi, đắc được sức lực của Phật, bốn điều không sợ hãi, và mười tám Phật pháp bất cộng, và tiếp tục truy cầu tu trì các Ba la mật, dùng để trợ giúp đạo nghiệp

cho chính mình. Xả lìa tất cả ngôn hạnh không nên có như : dua nịnh người giàu và nói dối. Theo lời nói thực hành tôn phụng pháp của Phật nói, chân thật tu hành. Lời nói việc làm phải đi đôi, thường hộ lời thật, tức là mỗi lời nói, câu nói của mình nói ra, đều là lời chân thật, không làm ô uế nhà Như Lai, thân làm đệ tử của Phật, biết Bồ Tát là thanh tịnh cao thượng nhất, tuyệt đối không thể làm ra lời nói hành động ô uế gia phong Phật pháp, tức cũng là không thể có việc ô uế đạo tràng. Càng không thể có sự biểu hiện xả bỏ giới luật Bồ Tát, phải giữ gìn thân, miệng, ý, luật nghi thanh tịnh, thì tự nhiên sẽ sinh ra nhất thiết trí huệ, giống như núi chúa Tu Di, vĩnh viễn không bị sự vật bên ngoài làm lay động. Đừng buông bỏ tất cả việc thế gian, cũng có thể thành tựu đạo pháp xuất thế gian. Tu hành tích tụ có thể trợ giúp mình thành tựu pháp môn và công đức pháp bồ đề phần, quyết không sinh ra tâm nhàm mỏi, và tâm kiêu ngạo công đức của mình viên mãn. Vì Bồ Tát thường tu trì tất cả Phật đạo tối vô thượng viên mãn, thù thắng nhất.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu pháp thanh tịnh trị địa như vậy, tên là An trụ Bồ Tát Hoan Hỉ địa.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa nầy, thành tựu đại thệ nguyện như vậy, đại dũng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy. Đó là : Sinh hiểu biết rộng lớn thanh tịnh quyết định, đem tất cả đồ cúng dường cung

kính cúng dường tất cả chư Phật, khiến không thiếu sót. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện thọ tất cả Phật pháp, nguyện nhiếp tất cả Phật bồ đề, nguyện hộ tất cả Phật giáo, nguyện trì tất cả các Phật pháp. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện: Nguyện trong tất cả thế giới, khi đức Phật ra đời, từ cung trời Đâu Suất giáng trần, nhập thai, trụ thai, sơ sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, thị hiện Niết Bàn, thảy đều đi đến gần gũi cúng dường, làm thượng thủ trong chúng, thọ hành chánh pháp, đồng thời chuyển bánh xe pháp khắp tất cả mọi nơi, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thành tựu giống như ở trước đã nói, chứng được pháp môn thanh tịnh tu trị, tức là Bồ Tát tu chứng - quả vị Hoan Hỉ địa. Vì

thành tựu pháp tịnh trị địa, vĩnh viễn không thối chuyển về hàng nhị thừa, cho nên nói từ đây an trụ tại Hoan Hỉ địa, lại tiếp tục tu chứng thứ lớp các pháp môn địa khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa, thành tựu đại thệ nguyện, đại dũng mãnh, tại nhân địa phát đại thệ nguyện, mà người khác không thể làm, Ngài hay dùng trí huệ dũng mãnh khéo léo để đạt đến mục đích, khiến cho chúng sinh có lợi ích sinh đại tác dụng. Đối với Phật pháp vi diệu, hay sinh ra trí huệ rộng lớn, thanh tịnh, có tánh lý giải và thấu hiểu quyết định không có tơ hào nghi hoặc. Đem hết thảy tất cả đồ cúng dường tốt nhất của Ngài có, cung kính cúng dường hết thảy chư Phật, chẳng có vị Phật nào mà không cúng dường. Tâm thành và pháp môn cúng dường rộng lớn đó, rộng đến khắp cùng pháp giới, không có một nơi nào mà không đến, rốt ráo giống như hư không. Bồ Tát chẳng phải ngẫu nhiên như vậy, hết thuở vị lai thời gian vô tận, vĩnh viễn đều không ngừng.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn, nguyện tiếp thọ tất cả đại pháp luân mà đức Phật chuyển, tiếp tục thuyết pháp. Lại nguyện tiếp thọ tất cả giác đạo của Phật, thường thường tu tập. Lại nguyện đối với giáo pháp của chư Phật nói, thảy đều hộ trì. Lại nguyện thọ trì pháp môn của chư Phật nói. Bồ Tát phát nguyện lớn đó, rộng lớn đầy khắp pháp giới, rốt ráo giống như hư không. Về thời gian hết thuở vị lai vô cùng vô tận số kiếp, Ngài đều không ngừng nghỉ.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn, hy vọng hết thảy thế giới, đều có Phật xuất hiện ra đời, nơi nơi Phật pháp hưng long. Đức Phật từ cùng trời Đầu Suất hàng sinh xuống nhân gian - từ lúc nhập thai mẹ, trụ thai mẹ, sinh ra, xuất gia tu hành, thành đạo rồi, thuyết pháp, vào Niết Bàn, thị

hiện quá trình tám tướng thành đạo nầy. Ngài đều đi đến gần gũi, thừa sự cúng dường làm thượng thủ chúng sinh trong pháp hội, thọ hành chánh pháp, ở khắp mọi nơi đồng một thời gian chuyển bánh xe pháp. Rộng lớn đến khắp cùng pháp giới rốt ráo như hư không, tận cùng vô lượng kiếp số đều không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện tất cả hạnh Bồ Tát, rộng lớn vô lượng, không hoại, không tạp, nhiếp thọ các Ba la mật, tịnh trị các địa, tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, hết thảy hạnh Bồ Tát, đều nói như thật, giáo hoá tất cả, khiến cho họ tiếp thọ tu hành, tâm được tăng trưởng, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số, không có ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện tất cả cõi chúng sinh : Có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, sinh bằng trứng, sinh bằng thai, sinh ẩm thấp, hoá sinh ra, thuộc về ba cõi, vào trong sáu nẻo, tất cả chỗ sinh, nhiếp các danh sắc, các loài như vậy,

tôi đều giáo hoá, khiến cho họ vào trong Phật pháp, khiến cho họ vĩnh viễn dứt tất cả cõi thế gian, khiến cho họ an trụ trí đạo nhất thiết trí, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số, không có ngừng nghỉ.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn, nguyện tất cả hạnh của Bồ Tát tu, đều rộng lớn không thể nào lường được, bao quát tất cả, không bị thiên ma ngoại đạo phá hoại, cũng chẳng có nhân tố thiện ác xen tạp vào bên trong, đều nhiếp trì các Ba la mật với nhau, đem những công đức đó, trợ giúp tu hành pháp Thập địa thanh tịnh. Tất cả sự vật thành nhân, như tổng tướng, biệt tướng, đồng tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, đạo lý chân thật như vậy, với tất cả hạnh của Bồ Tát tu, tôi đều giải nói cho chúng sinh, giáo hoá hết thảy chúng sinh, khiến cho họ tiếp thọ và lãnh ngộ được, tu hành chân thật, khiến cho tâm bồ đề thanh tịnh nhờ đó mà tăng trưởng. Tâm nguyện đó cũng rộng lớn đến khắp cùng pháp giới, rốt ráo giống như hư không, hết thuở vị lai kiếp số vô tận, tôi cũng không ngừng nghỉ. Bồ Tát lại phát nguyện lớn : Nguyện tất cả cõi chúng sinh, như chúng sinh có sắc, như chúng sinh không có sắc, chúng sinh có tưởng, chúng sinh không tưởng, chúng sinh chẳng có tưởng, chúng sinh chẳng không tưởng, sinh bằng trứng, bằng thai, ẩm thấp, hoá sinh, đủ các loài chúng sinh khác nhau như vậy, phàm là thuộc về ba cõi, trong sáu nẻo luân hồi, nơi sinh các loài, cùng với sự nhiếp thọ danh sắc các loài chúng sinh đó, tôi đều phải đi giáo hoá họ, khiến cho

họ thâm nhập Phật pháp, y giáo phụng hành, vĩnh viễn vượt khỏi sáu nẻo luân hồi, khiến cho họ an trụ trong thánh đạo trí huệ nhất thiết trí. Tâm nguyện đó, cũng rộng lớn đến khắp cùng pháp giới, rốt ráo giống như hư không, hết thuở vị lai tất cả kiếp thời gian, tôi cũng không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện tất cả thế giới rộng lớn vô lượng : Thô tế, loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, hoặc vào, hoặc đi, hoặc đến, khác nhau như lưới Đế Thích, mười phương vô lượng đủ thứ khác nhau, trí đều thấu rõ, hiện tiền thấy biết, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không có ngừng nghỉ.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn, nguyện mỗi thế giới, bất luận là ngửa, úp, dài, vuông, đều rộng lớn như vậy, bất luận có bao nhiêu; trong đó có thô, có tế, có loạn trụ, chẳng có thứ tự; lại có đảo trụ, điên đảo; có chánh trụ, ngay thẳng rất có quy cụ; có người, thường thường có hành động; có rất nhiều biến hoá, thảy đều khác nhau, giống như lưới La tràng trên cung điện của trời Đế Thích thảy đều khác nhau. Hình trạng đủ thứ sự khác biệt trong mười phương, nhưng trí huệ của Bồ Tát đều thấu rõ, minh bạch giống như hiện ra ở trước mắt. Trí huệ nguyện vọng đó, cũng rộng lớn khắp cùng pháp giới, rốt ráo giống như hư không, hết thuở vị lai tất cả kiếp số, vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn: Nguyện thừa không thối chuyển, thực hành hạnh Bồ Tát, nghiệp thân miệng ý đều không tổn hại, nếu ai tạm thấy thì nhất định hiểu Phật pháp. Tạm nghe đến âm thanh thì được trí huệ chân thật. Nếu họ mới sinh niềm tin thanh tịnh, thì vĩnh viễn dứt phiền não, được thụ thân như đại Dược Vương, được thân như báu như ý, tu hành tất cả hạnh Bồ Tát, rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Lại phát nguyện lớn : Nguyện trong tất cả thế giới, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không lìa nơi đầu sợi lông. Nơi tất cả đầu sợi lông, thảy đều thị hiện sơ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, được cảnh giới sức đại trí huệ của Phật. Ở trong niệm niệm, tuỳ theo tất cả tâm chúng sinh, thị hiện thành Phật, khiến cho họ được tịch diệt, dùng một thứ bồ đề, biết tất cả pháp giới tức tướng Niết

Bàn. Dùng một âm thuyết pháp, khiến cho tất cả tâm chúng sinh đều hoan hỉ. Thị hiện vào đại Niết Bàn, mà không dứt hạnh Bồ Tát. Thị hiện bậc đại trí huệ an lập tất cả pháp. Dùng pháp trí thông, thần túc thông, huyễn thông, tự tại biến hoá, đầy khắp tất cả pháp giới. Rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không. Hết thuở vị lai, tất cả kiếp số không ngừng nghỉ.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn, hy vọng thừa pháp luân không thối chuyển, tu pháp môn của Bồ Tát tu hành. Thân miệng ý ba nghiệp đều thanh tịnh, không tạo nghiệp ác, chẳng có tội lỗi. Giả như có người tạm thời thấy được Bồ Tát, thì nhất định sẽ trồng xuống căn lành, minh bạch Phật pháp. Tạm thời nghe được âm thanh của Bồ Tát, thì sẽ đắc được trí huệ chân thật giống như bảo bối. Nếu tâm tin thanh tịnh của họ vừa mới phát sinh, thì có thể vĩnh viễn dứt trừ phiền não, đắc được thụ thân giống như Đại Dược Vương, hay trị bệnh chúng sinh, lại có thể đắc được thân thể giống như báu như ý, tu tất cả hạnh của Bồ Tát tu hành. Tâm nguyện đó cũng rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết kiếp thuở vị lai cũng không ngừng nghỉ.

Bồ Tát lại phát nguyện lớn : Hy vọng chúng sinh toàn thế giới, đồng thời đều chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Không lìa khỏi một đầu sợi lông, và tất cả nơi đầu sợi lông, đều có thể thị hiện từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống nhân gian, xuất gia, học đạo, đến các

đạo tràng, ở dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, thuyết pháp độ chúng sinh, cuối cùng vào Niết Bàn. Khắp trong pháp giới, nơi mỗi đầu sợi lông rất nhỏ, đều ở trong đó thị hiện tám tướng thành đạo. Đắc được cảnh giới như đức Phật, như lực đại trí huệ của Phật. Ở trong mỗi niệm, tuỳ theo tâm niệm chúng sinh, thị hiện thành Phật, khiến cho tất cả chúng sinh, cũng đắc được vui tịch diệt. Dùng một thứ chánh giác, thì biết tất cả pháp giới, giống như một tướng đại Niết Bàn. Dùng một thứ âm thanh thuyết pháp, khiến cho hết thảy chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ. Tuy thị hiện vào đại Niết Bàn, nhưng vẫn không dứt hành Bồ Tát đạo trên thế giới nầy. Thị hiện bậc đại trí huệ, bậc đại trí huệ tức là Phật trí, vì hay sinh vạn vật, hay lãnh vạn hạnh, cho nên hay an lập tất cả. Khiến cho chúng sinh biết tất cả nương vào đại trí huệ mà an lập. Dùng ý nghĩa pháp trí thông, biết rõ tướng pháp không tánh mà sinh trí huệ thần thông. Thần túc thông là nơi thân mình hiển hiện kiếp sinh, trụ, diệt, dài ngắn, tuỳ tâm tự tại. Huyễn thông là chuyển biến việc bên ngoài, đâu chẳng tuỳ theo ý muốn của tâm. Vận dụng tự tại, biến hoá vô cùng đầy khắp hết thảy pháp giới. Tâm nguyện đó cũng rộng lớn như pháp giới, rốt ráo như hư không, hết thuở vị lai tất cả kiếp số cũng không ngừng nghỉ.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa phát thệ nguyện lớn như vậy, đại dũng mãnh như vậy, đại tác dụng như vậy. Dùng mười nguyện môn nầy làm đầu, đầy đủ trăm vạn A tăng kỳ đại nguyện.

Phật tử ! Đại nguyện nầy dùng mười câu tận mà được thành tựu. Những gì là mười ?

Đó là : Cõi chúng sinh tận, thế giới tận, cõi hư không tận, pháp giới tận, cõi Niết Bàn tận, cõi Phật xuất hiện tận, cõi Như Lai trí tận, cõi tâm sở duyên tận, cõi Phật trí vào cảnh giới tận. Thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển tận. Nếu cõi chúng sinh tận, nguyện của tôi mới tận. Nếu thế giới cho đến thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển tận, thì nguyện của tôi mới tận. Mà cõi chúng sinh không thể tận, cho đến thế gian chuyển, cõi pháp luân trí chuyển không thể tận, nên đại nguyện căn lành nầy của tôi không cùng tận.

Bồ Tát Kim Cang Tạng e rằng các vị Bồ Tát có lúc phóng dật, hoặc không chú ý nghe Ngài nói pháp môn trong Kinh Hoa Nghiêm, lại xưng một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị biết Bồ Tát tu chứng được Hoan Hỉ địa rồi, Ngài đã tu được đủ thứ căn lành, thành tựu đủ thứ công đức Ba la mật, đạt đến địa vị bờ bên kia, cho nên Ngài lúc nào cũng đều sinh tâm đại hoan hỉ, phát ra những đại nguyện như ở trước đã phát ra. Ngài hay dùng tâm đại

dũng mãnh đã phát ra, pháp môn chúng sinh không dám tu hành, mà Ngài dám tu hành. Việc chúng sinh không dám làm, mà Ngài dám đi làm. Giống như đủ thứ đại tác đại dụng ở trước có nói, Ngài đều dùng mười đại nguyện làm hàng đầu, để đầy đủ, Ngài ở trong trăm vạn A tăng kỳ kiếp phát ra tất cả đại nguyện, tất cả đại nguyện cũng y vào mười đại nguyện nầy mà hoàn thành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại nguyện nầy là Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, dùng mười câu tận mà được thành tựu (chữ tận ở đây nghĩa là không thể đoạn tận, mười câu nầy là dùng mười hạng không thể tận được làm ví dụ, mười đại nguyện không cùng tận làm tỉ lượng). Những gì là mười thứ ? Đó là cõi chúng sinh tận, thế giới cũng cùng tận, cõi hư không cũng tận (Ba điều nầy nói về thế gian). Pháp giới cũng tận, cõi Niết Bàn cũng chẳng còn, cõi Phật xuất hiện tận. Cũng chẳng có Phật xuất hiện ra đời (Ba điều nầy là nói về pháp). Trí huệ Như Lai cũng chẳng có, trong tâm cũng chẳng có sự tưởng tượng, chỗ nương tựa cũng chẳng có, trí huệ của Phật chứng được, sự thấu hiểu, minh bạch, cảnh giới đó cũng chẳng có (ba điều nấy nói về Phật trí) thế gian chuyển (chữ chuyển ở đây nghĩa cũng là ý nghĩa không thể tận) pháp chuyển, cõi trí chuyển tận, những điều nầy đều chuyển tận chẳng còn nữa. Cõi chúng sinh ở trên đều tận, thì tâm nguyện của tôi mới xong được. Nếu như thế giới cho đến thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển tận, thì nguyện của tôi mới tận. Bởi chúng sinh và thế gian chuyển, pháp chuyển, cõi trí chuyển .v.v... không thể cùng tận, cho nên đại nguyện nầy của tôi cũng không thể cùng

tận, vĩnh viễn tồn tại. Căn lành tu được, cũng không cùng tận.

Phật tử ! Bồ Tát phát nguyện lớn như vậy rồi, liền được tâm lợi ích, tâm nhu nhuyến, tâm tuỳ thuận, tâm tịch tĩnh, tâm điều phục, tâm tịch diệt, tâm khiêm hạ, tâm nhuận trạch, tâm không động, tâm không trược.

Trở thành người có niềm tin thanh tịnh: Có niềm tin công dụng, tin bổn hạnh chỗ vào của Như lai. Tin thành tựu các Ba la mật, tin vào các bậc thù thắng, tin thành tựu lực, tin đầy đủ không sợ hãi, tin sinh trưởng Phật pháp bất cộng không thể hoại, tin Phật pháp không nghĩ bàn, tin sinh ra cảnh giới Phật trung đạo không rơi vào hai bên, tin tuỳ thuận vào vô lượng cảnh giới của Như Lai, tin thành tựu quả. Tóm lại, tin tất cả hạnh Bồ Tát, cho đến trí, địa, thuyết, lực, của Như lai.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát phát ra những nguyện lớn ở trên rồi, thì đắc được mười tâm tin :

Tâm lợi ích, trước khi Bồ Tát chưa phát nguyện lớn, muốn lợi ích chúng sinh, không phát tâm, muốn làm cũng làm không được, vì chẳng có sức lực. Sau khi phát những nguyện lớn đó rồi, trong vô hình Ngài tăng thêm sức lực trợ giúp chúng sinh.

Tâm nhu nhuyến, vì có sức lực tâm nguyện, biến tâm cang cường quá khứ thành tâm nhu nhuyến, đối với chúng sinh cũng nhẫn nại được, cũng hoà khí, giáo hoá chúng sinh thì tự nhiên thân tâm điều phục mà không sinh phiền não.

Tâm tuỳ thuận, người chưa phát tâm bồ đề, người không hành Bồ Tát đạo, đều ưa thích sai khiến người khác, muốn người khác phải nghe mình chỉ huy. Nhưng sau khi phát nguyện lớn rồi, thì biết phải tuỳ thuận chúng sinh, sau đó mới khiến cho chúng sinh tuỳ thuận. Không còn thành kiến về cái ta, thì chẳng còn chấp cái ta nữa.

Tâm tịch tĩnh, luôn luôn tâm bình khí hoà, chẳng có phiền não, không màng chỗ ồn ào, yên lặng, đều dụng công tu hành được, không bị ảnh hưởng hoàn cảnh bên ngoài.

Tâm điều phục, tại thế giới Ta Bà nầy, tất cả mọi người, mọi sự vật, đều khó điều phục, ở trong hoàn cảnh nầy, đừng nói đến điều phục chúng sinh, cho đến chính mình cũng khó điều phục. Sau khi Bồ Tát phát nguyện lớn rồi, thì tự nhiên điều phục được thân tâm, cũng khéo léo điều phục chúng sinh.

Tâm tịch diệt, các pháp từ xưa đến nay, thường vắng lặng. Nếu tâm mình không biết vắng lặng, thì làm sao vật bên ngoài vắng lặng được. Sau khi Bồ Tát phát nguyện lớn rồi, biết rõ các pháp vắng lặng.

Tâm khiêm hạ, trước khi chưa phát nguyện lớn, thì thường dễ phạm mao bệnh cống cao ngã mạn, sinh ra nhiều phiền não vô vị. Phát nguyện lớn đó rồi, thì những tập khí không tốt đó tự nhiên tiêu trừ, từ cống cao ngã mạn biến thành khiêm hoà.

Tâm nhuận trạch, vì có sức lực tâm nguyện lớn rồi, trong tâm thường cảm thấy thư thới như thấm nhuần cam lồ, chẳng còn cảm giác phiền muôn khô khan.

Tâm bất động, niệm động trăm sự có, niệm dừng vạn sự không. Không sinh tạp niệm thì chẳng còn vọng tưởng phiền não, tâm niệm thanh tịnh, thì trí huệ tự nhiên sinh ra trợ giúp vạn hạnh.

Tâm không trược, vì có nguyện lớn như vậy, tâm niệm thanh tịnh, thì còn có tâm trược, tâm ô nhiễm chăng ? Có những tâm tin nguyện lực ở trên, thì thành tựu một bậc đức hạnh có tâm tin thanh tịnh. Công dụng tâm tin đó, khiến cho nhập vào được hạnh bổn lai của Phật tu hành, do tin mà thành tựu mười Ba la mật, do tin vào được địa vi Thập địa thù thắng, do tin mà thành tựu sức thần thông, do tâm tin cũng đầy đủ tất cả sức không sợ hãi, trong Kinh nói niềm tin là mẹ nguồn gốc của công đức, nuôi lớn tất cả các pháp lành, tin hay sinh trưởng Phật pháp mà ngoại đạo không thể phá hoại được. Tin không thể dùng lời nói hình dung, không thể tưởng tượng được chân lý của Phật nói. Tin cảnh giới Phật nói ra, không rơi vào hai bên, vì cảnh giới của Phật, mọi thời mọi lúc, nơi nào chốn nào cũng không chấp vào không, không rơi vào không; không chấp vào có, không rơi vào có.

Đức Phật đề xướng trung đạo, hay tin thì tuỳ thuận nhập vào cảnh giới không hạn lượng của Phật, tin hay

thành tựu tất cả quả vị. Tóm lại, đưa ra một điểm quan trọng là, tin tất cả pháp môn và nhân quả của Bồ Tát tu hành, cho đến đạt được bậc trí huệ của Như Lai, đó đều là do sức tin sinh ra.

Phật tử ! Bồ Tát đó lại nghĩ như vầy : Chánh pháp của chư Phật thâm sâu như vậy, tịch tĩnh như vậy, tịch diệt như vậy, không như vậy, vô tướng như vậy, vô nguyện như vậy, không nhiễm như vậy, vô lượng như vậy, rộng lớn như vậy, mà các phàm phu, sa vào tà kiến, vô minh che lấp, dựng tràng cao kiêu mạn, vào trong lưới khát ái, đi vào rừng rậm dua dối không tự ra được. Tâm tương ưng với xan tham đố kị không xả bỏ được, luôn tạo nhân duyên thọ sinh trong các cõi.

Tham sân si gây thành các nghiệp, ngày đêm tăng trưởng. Dùng gió phẫn hận thổi lửa tâm thức, cháy mạnh không ngừng. Phàm tạo ra các nghiệp, đều điên đảo tương ưng với dòng tham dục, dòng hữu lậu, dòng vô minh, dòng tà kiến, khởi hạt giống tâm ý thức liên tục, ở trong ruộng ba cõi, lại sinh mầm khổ. Đó là :

Danh sắc cùng sinh không lìa. Do danh sắc mà tăng trưởng sinh ra sáu xứ tụ lạc, ở trong sự tương đối sinh ra xúc, vì xúc nên sinh ra thọ, do thọ nên sinh ra ái, ái sinh trưởng nên sinh ra thủ, thủ tăng trưởng nên sinh ra hữu, hữu sinh nên có sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não.

Chúng sinh như vậy, sinh trưởng khổ tụ tập. Trong đó đều không, lìa cái ta, của ta, không biết, không giác, không làm, không thọ, như cỏ cây, đá vách, cũng như hình bóng. Rõ ràng các chúng sinh không giác, không biết.

Bồ Tát thấy các chúng sinh tụ tập khổ như vậy, không được thoát khỏi, cho nên bèn sinh đại bi trí huệ. Lại nghĩ như vầy : Các chúng sinh đó, tôi phải cứu họ, đặc để họ nơi an lạc rốt ráo, do đó bèn sinh đại từ trí huệ quang minh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa, lại nghĩ như vầy : Chánh pháp nhãn tạng của chư Phật là thâm sâu như vậy, sâu giống như biển cả không thấy được đáy. Tịch tĩnh như vậy, bổn thể của pháp là tịch tĩnh, chẳng bị bất cứ cảnh giới

bên ngoài nào lay động, mà còn vắng lặng, chẳng có hình tướng có thể thấy. Cũng giống như hư không, vô lượng vô biên, chẳng có tướng trạng nhất định. Cũng chẳng có nguyện gì, tất cả đều không. Cũng không có bất cứ ô nhiễm và chỗ chấp, pháp thể không thể hạn lượng như vậy rộng lớn không có bờ mé. Rõ ràng một số phàm phu sa vào tư tưởng tà tri tà kiến, làm việc điên đảo, không biết tu hành. Vô minh giống như mây đen trong hư không, che lấp ánh sáng mặt trời. Tự mình dựng lên tràng cao kiêu mạn, vào sâu trong lưới khát ái, đi vào trong rừng rậm siểm nịnh dua dối, không biết cách nào thoát ra được. Tâm tánh ràng buộc với xan tham đố kị không buông bỏ được, vĩnh viễn tự tạo nhân duyên thọ sinh ở trong bốn đường ác. Vì vô minh, nên sinh ra tư tưởng tham vọng, sân hận, ngu si, làm ra đủ thứ nghiệp quả, ngày tháng tích luỹ tăng trưởng không ngừng. Sinh khởi gió tà phẫn hận, thổi động tâm thức lửa tà, thiêu đốt không ngừng. Phàm làm gì cũng đều điên đảo không hợp pháp lý, tuỳ thuận tham dục. Ở trong ba cõi thuận theo dòng hữu lậu, theo vô minh, chạy theo kiến hoặc. Những hạt giống đó ở trong tâm ý thức sinh khởi liên tục không ngừng. Đất nghiệp ba cõi lại sinh ra mầm thống khổ. Đó là mười hai nhân duyên mà đức Phật đã nói, thứ nhất là vô minh. Do vô minh điên đảo mà sinh ra hành, tức là hành vi ái dục. Có hành vi rồi, thì sinh ra hạt giống ý thức. Do hạt giống ý thức gieo xuống ruộng ba cõi, bèn sinh ra mầm khổ. Mầm khổ đó tức là danh sắc (danh sắc ví như nam, nữ), do danh sắc mà sinh ra sáu nơi tụ lạc (sáu nơi tụ lạc là chỉ sáu căn : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý). Còn gọi là lục nhập, lục nhập vào trong sáu căn. Sáu căn, sáu trần cùng tiếp xúc nhau sinh ra sáu thức, nên còn gọi là lục

xứ). Tụ lạc tức là lục nhập cùng lớn lên trong thai mẹ. Do đó sinh ra xúc trần. Do xúc trần lại sinh ra lãnh thọ. Do lãnh thọ mà sinh ra ái dục. Do ái dục tăng trưởng, lại sinh ra thủ. Do thủ sinh ra hữu. Do hữu sinh ra sinh. Do sinh nên có sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não theo đó mà ra. Chúng sinh giống như vậy, sinh trưởng thành tụ lạc của khổ. Tuy nhiên thuyết pháp như vậy, nếu minh bạch được đạo lý nầy, thì tất cả đều không, cuối cùng trở về huyễn diệt, mà lìa khỏi cái ta và của ta, thì vô tri vô giác. Bổn thân của mười hai nhân duyên, tức là vô tri vô giác. Không có kẻ làm, cũng không có kẻ thọ, giống như cỏ cây đá vách, hiểu được đạo lý nầy tất cả như hình bóng. Song, chúng sinh ở giữa, họ cũng không giác không ngộ, không biết vốn là không. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh sinh diệt ở trong mười hai nhân duyên, do ái dục ràng buộc, thọ khổ không thể thoát khỏi. Do đó, mà sinh khởi tâm đại bi trí huệ, lại nghĩ như vầy: tất cả chúng sinh, tôi phải cứu họ, đặt để họ ở nơi an vui khoái lạc không có khổ, cho nên sinh ra tâm đại từ mà phát ra trí huệ quang minh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tuỳ thuận đại từ đại bi như vậy, dùng tâm sâu nặng trụ Sơ địa, thì tất cả mọi vật không xẻn tiếc, cầu đại trí huệ của Phật, tu hạnh đại xả.

Phàm là những gì mình có, tất cả đều bố thí được. Như là : Tiền tài, lúa gạo, kho tàng, vàng bạc, ma ni, châu báu, lưu ly, trang sức, ngọc ngà, san hô, các thứ vật,

trân báu, chuỗi trang nghiêm thân, voi, ngựa, xe cộ, nô tì, nhân dân, thành ấp, tụ lạc, vườn rừng, lầu đài, thê thiếp, con cái, quyến thuộc trong ngoài, cùng với những đồ chơi quý báu khác. Đầu mắt, tay chân, máu thịt, xương tuỷ, tất cả bộ phận thân thể, đều không tiếc, vì cầu trí huệ rộng lớn của chư Phật.

Đó gọi là thành tựu hạnh đại xả của Bồ Tát trụ nơi Sơ địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng vì biết Bồ Tát thường trụ ở trong định, do đó lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, Ngài luôn luôn tuỳ thuận tâm đại từ đại bi hành đạo. Vì đại bi cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, đại từ ban cho chúng sinh an vui chân chánh. Dùng tâm thâm sâu không thể dò, tâm thận trọng nghiêm cẩn trụ nơi Sơ địa – Hoan Hỉ địa, đối với bất cứ vật chất quý trọng gì, cũng đều không có tâm tham luyến và xẻn tiếc, đều có thể tuỳ duyên bố thí cho người khác. Ngài chỉ nghĩ cầu được đại trí huệ giống như đức Phật, cho nên Ngài tu hành pháp môn bố thí, bố thí lớn. Phàm là những gì Ngài có, thảy đều xả bỏ bố thí hết. Bất luận tiền tài, lúa gạo, kho tàng, vàng bạc, châu ma ni, châu báu, lưu ly, đồ trang sức, đá quý, san hô, các thứ báu vật. Hoặc là vật trang sức chuỗi ngọc trang nghiêm thân thể, khiến cho người hiển bày sự cao quý. Cùng với những vật dùng hằng ngày như : voi, ngựa, xe cộ quý giá, người

hầu thông minh lanh lẹ, và nhân dân, thành quách, nông thôn, tụ lạc thuộc về của mình. Vườn rừng, đình đài, lầu các chỗ ở, thậm chí vợ, thiếp, con trai, con gái, quyến thuộc trong ngoài của mình, cùng với hết thảy những đồ chơi quý giá khác, đều bố thí hết. Tức khiến cho có người đến xin nội tài của Ngài như : đầu, mắt, tay, chân, máu, thịt, xương cốt, phàm là những gì thuộc về thân, Ngài cũng đều không xẻn tiếc, tất cả đều xả bỏ được. Bồ Tát tu đại bố thí như vậy, chỉ vì cầu đại trí huệ rộng lớn của chư Phật, đó là thành tựu căn lành công đức hạnh đại xả của Bồ Tát lúc trụ nơi Sơ địa.

Phật tử ! Bồ Tát dùng tâm từ bi đó đại bố thí, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, cầu thêm các việc lợi ích thế gian và xuất thế gian, không nhàm mỏi, liền được thành tựu tâm không nhàm mỏi.

Được tâm không mỏi nhàm rồi, nơi tất cả Kinh luận, tâm không khiếp nhược, vì không khiếp nhược, nên liền được thành tựu nhất thiết trí Kinh luận.

Được trí đó rồi, khéo hay so lường việc nên làm, hay không nên làm. Nơi tất cả chúng sinh thượng trung hạ, tuỳ theo sự độ được, tuỳ sức lực, tuỳ theo tập quán của

họ, mà thực hành như vậy. Cho nên Bồ Tát được thành tựu thế trí.

Thành tựu thế trí rồi, biết thời, biết lượng, dùng sự hổ thẹn trang nghiêm, siêng tu đạo tự lợi lợi tha, do đó thành tựu sự hổ thẹn trang nghiêm. Ở trong hạnh đó, siêng tu hạnh thoát khỏi ba cõi, không còn thối chuyển, thành tựu sức kiên cố.

Được sức kiên cố rồi, siêng cúng dường chư Phật, đối với pháp Phật dạy, theo lời nói mà thực hành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát hoan hỉ địa phát đại tâm nguyện, đại từ, đại bi, đại bố thí, là vì cứu độ tất cả chúng sinh, khiến cho được lìa khổ, ái hộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh được an vui. Do đó, Ngài lại cầu thêm một bước nữa, làm thế nào tại thế gian lợi ích chúng sinh, lại làm thế nào lợi ích chúng sinh xuất thế gian. Luôn luôn tu hạnh Bồ Tát nầy, chưa từng sinh tâm nhàm mỏi, như vậy lâu dần sẽ thành tựu tâm rất tự nhiên chẳng có sự nhàm mỏi. Đắc được tâm không nhàm mỏi rồi, thì gieo xuống sức tinh tấn không giải đãi, đối với tất cả Kinh điển luận thuyết đại thừa, càng không có tâm sợ hãi khiếp nhược làm chướng ngại, cũng chẳng sợ Phật pháp như biển cả, không dám đi nhiếp thọ. Phàm là Kinh điển của Phật nói, một khi thấy thì mắt sẽ tỏ rõ, chiếu thấu thật tướng các pháp, vào sâu tạng

Kinh, trí huệ như biển, thành tựu trí huệ nghiên cứu tất cả Kinh luận.

Bồ Tát đắc được trí huệ vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển rồi, đối với tất cả sự lý, kế hoạch đều rất tỉ mỉ, nghĩ việc gì đáng làm, việc gì không đáng làm, đều phân biệt nhận thức được rõ ràng. Gặp chúng sinh thượng căn thượng trí, chúng sinh trung căn trung trí, hạ căn ngu si, Ngài đều tuỳ theo sức của mình, hiểu rõ ưa thích chán ghét tập tánh của chúng sinh, nên dùng phương pháp và thân phận gì mới có thể độ được họ, đều tuỳ thuận giáo hoá chúng sinh. Vì Bồ Tát đã thành tựu trí huệ thế gian pháp. Bồ Tát thành tựu trí huệ thế gian rồi, có lực quyết định "biết thời biết lượng", biết rõ cơ duyên của tất cả chúng sinh đã thành thục chưa, những chúng sinh đó đáng được độ trước, nên dùng pháp gì, những chúng sinh cơ duyên chưa thành thục, thì chưa nên độ. Tuỳ thời Ngài đều cảnh sách chính mình, phát tâm hổ thẹn, dùng "sự hổ thẹn" để "trang nghiêm" chính mình, tu phước tu huệ, tích tụ phước đức. Tinh tấn siêng tu tất cả đạo lý thánh giáo lợi mình và lợi người. Do đó mà thành tựu hạnh tàm quý, tự trang nghiêm công đức. Trong sự tu hành hạnh môn đó, tinh tấn tu tập pháp môn thoát khỏi ba cõi, thì sẽ không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành tựu sự tu hành kiên cố thắng tấn không thối lùi. Đắc được "sức kiên cố" đó rồi, thì ân cần cúng dường tất cả chư Phật, đối với tất cả giáo pháp của Phật nói, Ngài đều theo lời nói mà tu hành.

Phật tử ! Bồ Tát thành tựu mười pháp tịnh các địa như vậy. Đó là : Tin bi từ xả

không có nhàm mỏi. Biết các Kinh luận, khéo hiểu pháp thế gian. Sức hổ thẹn kiên cố, cúng dường chư Phật, y giáo phụng hành.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa nầy rồi, nhờ đại nguyện lực thấy được nhiều đức Phật. Đó là: Thấy nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, nhiều ức vị Phật, nhiều trăm ức vị Phật, nhiều ngàn ức vị Phật, nhiều trăm ngàn ức vị Phật, nhiều ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ức Na do tha vị Phật, nhiều ngàn ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Đều dùng tâm lớn thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Y phục, thức ăn uống, toạ cụ, thuốc men, tất cả vật tư sanh, đều đem dâng cúng. Cũng đem cúng dường đến tất cả chúng Tăng, đem căn lành nầy, thảy đều hồi hướng vô thượng bồ đề.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tất cả những điều đã nói ở trên, Bồ Tát tu hành thành tựu mười pháp "tịnh trị các địa". Đó là : phải "tin" tất

cả đạo lý mà đức Phật đã nói, cứu độ chúng sinh trong khổ nạn, ban cho niềm an vui chân chánh mà thực hành đại bố thí, như đây tu hành, mà không sinh "nhàm mỏi". Vào sâu tạng Kinh, thấu hiểu tam tạng mười hai bộ. Đối với pháp thế gian, cũng rất thông đạt mà khéo vận dụng phương tiện. Có sức "hổ thẹn kiên cố", cúng dường tất cả chư Phật, y theo lời Phật nói, thiết thật tu hành.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu chứng được Sơ địa – Hoan Hỉ địa, vì Ngài có đủ thứ đại nguyện lực, cho nên Ngài có thể thấy được rất nhiều vị Phật, nhiều đến không cách chi tính đếm được, đó là "thấy nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, nhiều ức vị Phật, nhiều trăm ức vị Phật, nhiều ngàn ức vị Phật, nhiều trăm ngàn ức vị Phật, nhiều ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ức Na do tha vị Phật, nhiều ngàn ức Na do tha vị Phật, nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật". Tóm lại, dù có tính toán cũng không biết được. Bồ Tát Sơ địa đã có tuỳ tâm tự tại như vậy, tuỳ thời có thể thấy được cảnh giới của Phật. Các Ngài tuỳ thời đều dùng tâm nguyện lớn nhất, tâm tin thâm sâu nhất, cung kính cẩn thận thừa sự ở trước các đức Phật, cúng dường: Y phục, thức ăn uống, toạ cụ, thuốc men, và tất cả vật tư sanh, cũng đều đem bố thí, và cúng dường đến các vị hiền Thánh Tăng. Đem căn lành công đức đó, hồi hướng diệu giác Phật đạo vô thượng.

Phật tử ! Bồ Tát đó do cúng dường chư Phật, mà được thành tựu pháp chúng sinh. Dùng hai nhiếp trước bố thí và ái ngữ, để nhiếp lấy chúng sinh. Hai pháp

nhiếp sau, chỉ dùng sức tin hiểu mà thực hành, chứ chưa thông đạt.

Bồ Tát nầy ở trong mười Ba la mật, thì Đàn Ba la mật được tăng thượng, còn các Ba la mật khác, cũng tu hành nhưng tuỳ sức tuỳ phần. Bồ Tát nầy tuỳ theo sự siêng tu, cúng dường các đức Phật, giáo hoá chúng sinh, đều tu hành pháp thanh tịnh địa. Hết thảy căn lành, đều đem hồi hướng về bậc nhất thiết trí, dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tuỳ ý kham dùng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy chứng được Hoan Hỉ địa, vì rộng tu cúng dường chư Phật, nên đắc được công đức, thành tựu bốn pháp nhiếp rộng độ chúng sinh. Hai phương pháp ở trước nhiếp lấy chúng sinh, tức là "bố thí, ái ngữ". Bồ Tát rộng tu bố thí, bố thí tất cả nội tài ngoại bảo. Ái ngữ, tức là dùng tâm từ bi ái hộ chúng sinh, đối với họ nói những lời họ thích nghe. Chẳng có tâm thích ghét, khéo dùng phương pháp khéo léo, phát tâm bồ đề bình đẳng rộng độ chúng sinh. Còn hai phương pháp kia, tức là "lợi hành, đồng sự", "lợi hành" là dùng thiện hạnh có lợi cho chúng sinh, như thân, miệng, ý, biểu hiện phương diện hành vi có lợi cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh nhờ đó mà sinh tâm gần gũi, mà thọ sự giáo hoá. "Đồng sự" tức là Bồ Tát dùng pháp nhãn quán sát căn tánh chúng sinh, tuỳ theo sự cần

thiết mà thị hiện thân hình, khiến cho chúng sinh thọ được đồng hoá mà độ thoát. Bồ Tát dùng sức tin hiểu của Ngài mà hành, còn có chỗ tu hành chưa hoàn toàn thông đạt. Trong mười pháp môn Ba la mật, Bồ Tát Sơ địa tu bố thí Ba la mật tăng thượng nhất (mười Ba la mật : bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí), còn chín Ba la mật kia, cũng tu hành, nhưng chỉ tuỳ sức của mình và nhân duyên mà hành. "Bồ Tát nầy" là chỉ vị Bồ Tát Sơ địa, Ngài một phương diện tu hành, đồng thời cũng ân cần cúng dường chư Phật, và giáo hoá chúng sinh, Ngài đều y cứ theo sự tu pháp môn thanh tịnh Thập địa. Căn lành công đức tích tụ, hoàn toàn hồi hướng về quả vị nhất thiết trí huệ. Dần dần sáng tịnh ngày càng tu hành tiến bộ từng bước từng bước. Thân tâm tự tại, trong ngoài điều nhu, tuỳ tâm ý của mình mà vận dụng Phật pháp, giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, khéo léo luyện vàng, từ từ cho vào lửa, dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tuỳ ý xử dụng.

Bồ Tát cũng lại như vậy. Cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, đều vì tu hành pháp thanh tịnh địa. Hết thảy căn lành đều hồi hướng về bậc nhất thiết trí. Dần dần sáng tịnh, điều nhu thành tựu, tuỳ ý kham dùng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi Sơ địa, phải từ ở chỗ chư Phật Bồ Tát thiện tri thức, tìm cầu thưa hỏi ở tướng và đắc quả trong địa nầy, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa nầy, nên cũng phải từ ở chỗ chư Phật Bồ Tát thiện tri thức, tìm cầu thưa hỏi tướng và đắc quả trong địa thứ hai, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa nầy, nên cũng phải tìm cầu thưa hỏi tướng và đắc quả trong địa thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, như vậy, không có nhàm mỏi.

Vì muốn thành tựu pháp địa nầy, nên Bồ Tát nầy khéo biết các địa chướng đối trị, khéo biết địa thành hoại, khéo biết địa tướng quả, khéo biết địa được tu, khéo biết địa pháp thanh tịnh, khéo biết địa địa chuyển hành, khéo biết địa địa xứ phi xứ, khéo biết địa địa thù thắng trí, khéo biết địa địa không thối chuyển, khéo biết tịnh trị tất cả Bồ Tát địa, cho đến chuyển nhập Như Lai địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bây giờ tôi đưa ra một ví dụ : giống như người thợ làm vàng, họ dùng đủ thứ phương pháp, cứ lần lượt đưa vàng vào trong lò lửa, mỗi lần thiêu đốt thì vàng càng sáng hơn một chút, càng đốt thì càng sáng, khử đi hết sạch những thứ tạp vật, thì mềm mại, không thể nào đứt gãy. Lúc đó, thì "tuỳ ý xử dụng", tuỳ theo ý của mình muốn làm gì cũng được, trang nghiêm Phật sự và trang sức tất cả mọi thứ. Bồ Tát cũng giống như vậy, Ngài tu trị tất cả pháp môn các địa, trước hết tu hạnh cúng dường chư Phật, và dùng từ bi, hỉ xả, nhẫn nhục, tinh tấn .v.v... các Ba la mật để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều có thể tu hành pháp môn Thập địa thanh tịnh nầy. Tất cả căn lành tu hành, thảy đều đem hồi hướng về quả địa nhất thiết trí huệ. Công phu tu hành pháp môn Thập địa, càng ngày càng tiến bộ, càng ngày càng sáng tịnh. Lúc đó, Bồ Tát chẳng còn chút phiền não nào cả, lúc nào cũng từ bi hỉ xả, cũng nhẫn nhục được, thành tựu pháp môn điều nhu nhẫn nhục, tuỳ ý của mình, muốn dùng pháp môn nào cũng được.

Các vị đệ tử của Phật ! Tu Bồ Tát hạnh, đại Bồ Tát tích tụ đủ thứ căn lành, trong thời kỳ chứng được Hoan Hỉ địa, thì phải nương theo chư Phật, Bồ Tát và thiện tri thức, không ngừng nghiên cứu, tư duy, Sơ địa mà Ngài hiện tại đang tu tập, có những tướng trạng gì, và tương lai sẽ đắc được quả vị gì! Có sự liên quan đến việc tu hành pháp môn địa nầy, như có sự nghi nan, tuỳ thời thưa hỏi chư Phật, đại Bồ Tát, và thiện tri thức. Ngày ngày như vậy, tinh cần không giải đãi, cũng chẳng có tâm nhàm mỏi và tự mãn. Vì muốn thành tựu pháp môn địa thứ hai, cũng phải nương

theo chư Phật, đại Bồ Tát, và thiện tri thức, nghiên cứu tìm cầu tướng trạng trong pháp môn địa thứ hai mà tu hành phải đi qua, và tương lai sẽ đắc được quả vị gì, vì cầu được giải đáp những nghi nan nầy, chưa từng sinh tâm nhàm mỏi tự mãn. Vì muốn thành tựu pháp môn Thập địa, càng phải thâm nhập nghiên cứu, hướng về chư Phật, đại Bồ Tát, và thiện tri thức thưa hỏi tướng trạng và sự tu hành phải đi qua, và quả vị các địa tu đắc được như thế nào về địa thứ ba, địa thứ tư, địa thứ năm, địa thứ sáu, địa thứ bảy, địa thứ tám, địa thứ chín, và địa thứ mười. Như vậy luôn luôn tinh cần tìm cầu, chưa từng nhàm mỏi và tự mãn, đó đều là vì muốn thành tựu pháp môn Thập địa. Vị Bồ Tát nầy, Ngài khéo hiểu biết sự tu hành pháp môn Sơ địa, có những chướng ngại gì, dùng phương pháp gì để đối trị; biết làm thế nào tu hành thành tựu pháp Thập địa, và nguyên nhân tại sao không thể tu chứng thành công; cũng minh bạch tất cả tướng trạng tu hành pháp môn Thập địa phải đi qua, và tương lai có thể chứng được quả vị; cũng biết phải tu hành như thế nào, mới có thể tiến vào địa thứ hai. Cũng biết pháp môn Thập địa là vô thượng thanh tịnh; cũng thể hội được nương vào thứ tự từng địa, từng địa, tuần tự dần dần tu hành, từ sơ địa tiến vào pháp môn Thập địa. Cũng nhận thức được phương pháp tu hành của mỗi địa, làm thế nào mới là chánh quyết và dùng phương pháp gì có thể tránh được sự sai lầm. Cũng biết được trí huệ và hạnh môn đặc biệt của mỗi địa; cũng chú ý đến mỗi địa đều có bí quyết phòng tránh để người tu hành không sinh tâm thối chuyển, cũng khéo biết dùng trí huệ để đối trị các chướng ngại phát sinh trong lúc tu, để đắc được sự thanh tịnh, cho đến lần

lược đi qua, chuyển vào Như Lai địa mà thành tựu quả vị Phật.

Phật tử ! Bồ Tát khéo biết tướng địa như vậy, ban đầu nơi Sơ địa, khởi tu hành không ngừng, như vậy cho đến vào Địa thứ mười, không có đoạn tuyệt. Nhờ đó các địa trí huệ quang minh, nên thành tựu trí huệ quang minh của Như Lai.

Phật tử ! Ví như chủ buôn, khéo biết phương tiện, muốn đem các người đi buôn, đi đến thành lớn, trước khi khởi hành, thì trước hết hỏi lỗi lầm công đức giữa đường, và chỗ trụ xứ có an nguy không, sau đó chuẩn bị đầy đủ tư lương, làm việc đáng làm.

Phật tử ! Đại chủ buôn đó, tuy chưa khởi hành, mà biết được hết thảy tất cả việc an nguy giữa đường. Khéo dùng trí huệ suy lường quán sát, chuẩn bị chu đáo, khiến cho không thiếu thốn, đem các thương gia đến thành lớn kia một cách an ổn, mình và mọi người đều không sầu lo hoạn nạn.

Phật tử ! Bồ Tát chủ buôn cũng lại như vậy, trụ nơi Sơ địa, khéo biết chướng các địa để đối trị, cho đến khéo biết tất cả địa thanh tịnh của Bồ Tát, chuyển vào Như Lai địa. Sau đó mới đủ phước trí tư lương, đem tất cả chúng sinh, đi qua nơi sinh tử hoang dã nguy hiểm, đến thành Tát Bà Nhạ an ổn, mình và chúng sinh không bị hoạn nạn. Cho nên Bồ Tát thường không giải đãi, siêng tu tịnh nghiệp thù thắng của các địa, cho đến nhập vào trí địa của Như Lai.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu hành như vậy, Ngài biết được mỗi địa có cảnh giới và tướng trạng khác nhau. Bắt đầu từ Sơ địa, phát tâm siêng tu pháp môn Thập địa, chưa từng gián đoạn. Như vậy liên tục tu hành không ngừng, thẳng đến tiến vào địa thứ mười, chưa từng ngừng nghỉ. Do đó, các địa đều tu chứng được trí huệ quang minh, nhờ đó mà thành tựu trí huệ quang minh giống như đức Phật không khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Bây giờ tôi đưa ra một ví dụ để nói : Có một vị đại chủ buôn rất thông minh, cũng rất khéo léo vận dụng phương pháp phương tiện, ông ta mang theo rất nhiều người buôn, đi đến một thành lớn để buôn bán. Trước khi khởi hành, ông ta tìm hiểu biết được rõ ràng lộ trình sẽ đi qua, nơi nào bình an, và chỗ nào nguy hiểm,

chỗ nào nên nghỉ ngơi, chỗ nào không nên ở lại. Ông ta thấu suốt tình hình an nguy như vậy rồi, mới kêu mọi người chuẩn bị tiền tài vật chất và dự bị tất cả những gì cần dự bị.

Các vị đệ tử của Phật ! Như vậy vị đại chủ buôn tuy nhiên chưa từng đi qua lộ trình đó, nhưng ông ta biết rõ hết những sự việc an nguy trên con đường đó, cho nên ông ta vận dụng trí huệ quan sát các phương, chuẩn bị chu toàn, để tránh xảy ra trở ngại thiếu sót phát sinh ở giữa đường, mới thuận lợi đưa những người buôn đó đến thành lớn. Như vậy, chính mình và mọi người đều tránh khỏi sự lo lắng và hoạn nạn.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát cũng giống như người đại chủ buôn, khi trụ nơi Sơ địa, thì Ngài biết mỗi địa phải đầy đủ tin hiểu như vậy, nên dùng phương pháp gì để tu trị, tiến vào mà biết tất cả các địa của Bồ Tát, tu hành hạnh thanh tịnh như thế nào, mới có thể chuyển nhập vào quả vị của Phật. Sau đó, Ngài rộng tu các Ba la mật, tích tụ tư lương phước đức trí huệ, giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh thoát khỏi khoáng dã sinh tử luân hồi, lìa khỏi nơi nguy hiểm thống khổ, đạt đến thành bằng phẳng trí huệ an ổn. Chính bản thân mình và chúng sinh mọi người đều chẳng có sự khổ nạn. Cho nên Bồ Tát luôn luôn không giải đãi, tinh tấn siêng tu pháp môn thanh tịnh thù thắng của mỗi địa, và siêng tích tập các thứ đạo nghiệp, thẳng đến tiến vào quả vị trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đó là lược nói về đại Bồ Tát, vào môn Bồ Tát Sơ địa, nói rộng thì có vô

lượng vô biên trăm ngàn A tăng kỳ sự việc khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là sơ lược nói về đại Bồ Tát, chứng nhập tất cả thật tại tình cảnh trong pháp môn Bồ Tát Sơ địa, nếu như muốn nói tỉ mỉ, thì vô lượng vô biên sự tướng khác nhau, không cách chi nói hết được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Sơ địa nầy, phần nhiều làm vua cõi Diêm Phù Đề, hào quý tự tại, thường hộ trì chánh pháp. Hay dùng đại bố thí nhiếp lấy chúng sinh, khéo trừ san tham cấu bẩn của chúng sinh. Thường thực hành đại bố thí không cùng tận. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Như vậy tất cả các nghiệp làm ra, đều không lìa niệm Phật, không lìa niệm Pháp, không lìa niệm Tăng, không lìa niệm Bồ Tát đồng hạnh, không lìa niệm Bồ Tát hạnh, không lìa niệm các Ba la mật, không lìa niệm các địa, không lìa niệm lực, không lìa niệm vô uý, không lìa niệm Phật pháp bất cộng, cho đến không lìa niệm đầy đủ tất cả loại trí huệ nhất thiết chủng trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát chứng được quả vị sơ địa, khi trụ tại sơ địa, thì đa số hay làm vua cõi Diêm Phù Đề (tức là Chuyển Luân Vương). Hoặc là người đại phú quý, đời sống rất như ý tự tại, thường luôn luôn hộ trì chánh pháp. "Hay dùng đại bố thí", thường thực hành pháp môn đại bố thí, để nhiếp lấy chúng sinh, cũng biết dùng phương pháp giáo hoá chúng sinh, trừ khử đi mao bệnh keo kiết và tham vọng của chúng sinh. Ngài thường rộng tu đại bố thí không cùng tận. "Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự", bố thí tài vật, ái ngữ giáo hoá chúng sinh, trợ giúp chúng sinh, thân tự gần gũi chúng sinh (dùng bốn pháp nhiếp khiến cho họ thọ đồng hoá), làm tất cả nghiệp thiện lợi kẻ khác giống như vậy, đều chưa từng xả bỏ tâm niệm Phật, Pháp, Tăng Tam Bảo. Cũng chưa từng lìa niệm Bồ Tát cùng tu hành, cũng chưa từng lìa niệm tu Bồ Tát hạnh. Cũng chưa từng lìa niệm mười Ba la mật, cũng chưa từng lìa niệm pháp môn và tướng trạng mỗi địa trong Thập địa. Cũng chưa từng lìa niệm tất cả nguyện lực. Cũng chưa từng lìa niệm bốn vô sở uý của Phật. Cũng chưa từng lìa niệm mười tám pháp bất cộng của Phật. Cho đến chưa từng lìa niệm tất cả loại, đại trí huệ nhất thiết chủng trí của Phật.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh, làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng, làm diệu, làm vi diệu, làm thượng, làm vô thượng, làm đạo sư, làm tướng, làm soái, cho đến làm người y chỉ nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát nầy muốn bỏ nhà, ở trong Phật pháp, siêng tu hành tinh

tấn, thì liền bỏ nhà vợ con năm dục, nương vào lời dạy của Như Lai, xuất gia học đạo.

Trụ tại Thập địa -- Bồ Tát hoan hỉ địa, lại quán tưởng như vầy : "Thượng thủ", tôi phải ở trong chúng sinh làm người lãnh đạo họ. "Làm thắng", tôi phải có trí huệ hơn người. "Làm thù thắng" có tài năng đặc biệt hơn người. "Làm diệu", có biện tài vô ngại. "Làm vi diệu" phải khéo dùng lời lẽ vi diệu, khiến cho chúng sinh lìa tất cả thống khổ mà được tự tại. "Làm thượng" phải tu tập phước đức toàn mỹ. "Làm vô thượng" chẳng có ai toàn mỹ hơn tôi. "Làm đạo sư" tôi phải vì chúng sinh phân biệt pháp nghĩa. "Làm tướng" khiến cho chúng sinh đắc được chứng nghĩa, diệt trừ tất cả phiền não. "Làm soái" khiến cho chúng sinh tiến vào chánh tri chánh kiến trong trung đạo, làm cho hết thảy chúng sinh dùng tôi làm người y chỉ trí huệ cho họ. Khi vị Bồ Tát nầy nghĩ muốn xuất gia, trong thời kỳ học tập Phật pháp, đặc biệt dũng mãnh tinh tấn, xả bỏ gia nghiệp thế tục : Vợ, con, và tài, sắc, danh, ăn, ngủ năm dục. Nương vào lời dạy của Phật, xuất gia học đạo là thoát khỏi nhà phiền não, nhà ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc) phải thoát khỏi nhà ba cõi nầy, mới gọi là chân chánh xuất gia, mới có thể tu đạo.

Khi xuất gia rồi, siêng tu hành tinh tấn. Trong khoảng một niệm, đắc được trăm tam muội, thấy được trăm vị Phật, biết được thần lực của trăm vị Phật. Chấn động được trăm thế giới của Phật, có thể

qua đến trăm thế giới của Phật, chiếu đến được trăm thế giới của Phật, giáo hoá được trăm thế giới chúng sinh, có thể sống lâu đến trăm kiếp, biết được sự việc trước sau trăm kiếp, vào được trăm pháp môn, thị hiện được trăm thân.

Mỗi mỗi thân, thị hiện được trăm vị Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì vượt qua số nầy. Trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, xả bỏ nhà sinh tử phiền não thế tục mà xuất gia, đó là vì cầu vô thượng chánh đạo, lúc đó Ngài siêng cần không giải đãi, dũng mãnh tinh tấn tu hành. Ở trong khoảng một niệm, thì có thể đắc được trăm ngàn tam muội, tức là trăm ngàn thứ trí huệ chánh định chánh thọ. Đắc được nhiều tam muội như vậy, cũng thấy được trăm ngàn vị Phật trong mười phương thế giới. Thấy được Phật rồi, cũng biết được sức thần thông của những vị Phật đó, có thể dùng thần thông khiến cho thế giới của Phật trong mười phương sáu thứ chấn động. Sức thần thông của

Ngài có thể vượt qua trăm thế giới của Phật trong mười phương, quang minh của Ngài cũng chiếu sáng trăm thế giới của Phật. Cũng ở trong một niệm, giáo hoá nhiều chúng sinh trong trăm thế giới của Phật. Thọ mạng của Ngài có thể sống lâu đến một trăm kiếp, biết được tất cả sự việc trước sau hàng trăm kiếp. Vào sâu được hết thảy trăm pháp môn. Thị hiện được rất nhiều hoá thân, mà mỗi hoá thân, lại có thể hiện hoá ra trăm Bồ Tát, để làm quyến thuộc cho Ngài. Nếu như dùng công đức và nguyện lực đặc biệt của Bồ Tát, thì Ngài càng thị hiện biến hoá tự tại, vượt qua trăm kiếp, thậm chí ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể dùng sự tính toán mà biết được.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa lý ở trên vừa nói, bèn dùng kệ để nói.

Nếu người tu các thiện
Đầy đủ pháp trắng tịnh
Cúng dường đấng Trời Người
Tuỳ thuận đạo từ bi.

Bồ Tát tu tập hạnh môn, và tích tập đủ thứ căn lành. Vì căn lành công đức đầy đủ rồi, thì trừ khử sạch tất cả mọi nhiễm ô, tức là pháp thanh tịnh không có sự nhiễm ô. Ngài cúng dường vô lượng số các vị Phật, lại thường dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng để giáo hoá chúng sinh.

Tin hiểu rất rộng lớn
Chí thích cũng thanh tịnh
Vì cầu trí huệ Phật

Phát tâm vô thượng nầy.

Tâm tin và năng lực hiểu biết của Ngài, đều rộng lớn phi thường, chí nguyện và sự ưa thích làm, cũng đều thanh tịnh. Vì cầu được trí huệ giống như Phật, mà phát đủ thứ đạo tâm bồ đề vô thượng.

Tịnh sức nhất thiết trí
Cùng với vô sở uý
Thành tựu các Phật pháp
Cầu nhiếp chúng quần sinh.

Thanh tịnh hết thảy sức trí huệ, và dùng tinh thần đại vô sở uý, thành tựu đủ thứ pháp môn của chư Phật nói, cứu độ nhiếp thọ những chúng sinh khổ nạn.

Vì được đại từ bi
Và chuyển bánh xe pháp
Nghiêm tịnh cõi nước Phật
Phát tâm tối thắng nầy.

Vì đắc được tâm đại từ bi, và chuyển tất cả bánh xe pháp thù thắng (tức là rộng diễn nói đại thừa chánh pháp đối với chúng sinh) dùng tâm đại từ bi cứu nhiếp chúng sinh, và diễn nói công đức Phật pháp đại thừa, để trang nghiêm thanh tịnh cõi nước của Phật. Vì mục đích nầy mà Bồ Tát phát tâm bồ đề tối thù thắng.

Một niệm biết ba đời
Mà không có phân biệt

Đủ thứ thời khác nhau
Thị hiện nơi thế gian.

Một niệm biết được quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời, mà không có sự phân biệt, đây là dùng trí huệ để biết, chẳng phải dùng thức để phân biệt. Vì thời gian ba đời khác nhau, cho nên thị hiện nơi thế gian.

Lược nói cầu chư Phật
Tất cả thắng công đức
Phát sinh tâm rộng lớn
Lượng đồng cõi hư không.

Sơ lược nói chút ít về Thánh đạo vô thượng và công đức thù thắng của chư Phật, Bồ Tát phát tâm nguyện rộng lớn như vậy đồng với hư không.

Bi trước huệ làm chủ
Phương tiện cùng tương ưng
Tin hiểu tâm thanh tịnh
Như Lai vô lượng lực.

Dùng tâm đại từ bi làm hàng đầu, dùng trí huệ làm chủ thể. Hành tất cả phương pháp phương tiện thiện xảo, để tương ưng với Phật pháp. Dùng tâm tin hiểu thanh tịnh, đắc được vô lượng thần thông lực của Như Lai.

Trí vô ngại hiện tiền
Tự ngộ không do người

Đầy đủ đồng Như Lai
Phát tâm tối thắng nầy.

Đắc được trí huệ vô ngại rồi, lại đắc được trăm ngàn vạn tam muội, đây chẳng phải do người khác ban cho, mà là do mình tu trì chứng ngộ. Đủ thứ trí huệ và thần lực thù thắng đó, đều giống như đức Phật, Bồ Tát phát tâm bồ đề thù thắng như vậy.

Phật tử sơ phát tâm
Tâm diệu báu như vậy
Liền vượt bậc phàm phu
Vào chỗ hành của Phật.

Phật tử vừa mới phát tâm bồ đề, tâm báu kiên cố giống như kim cang, thì khác với phàm phu. Vượt khỏi địa vị phàm phu, tiến vào con đường thực hành của Phật.

Sinh vào nhà Như Lai
Chủng tộc không tì vết
Đều bình đẳng với Phật
Quyết thành vô thượng giác.

Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa, tức là đã sinh vào gia tộc của Phật, là chủng tộc cao quý, chẳng phải bần cùng hạ tiện. Chủng tộc nầy có thể nói chẳng có chút nhiễm ô cấu bẩn nào. Tất cả đều giống như đức Phật, tương lai nhất định sẽ thành Phật.

Vừa sinh tâm như vậy

Liền được vào Sơ địa
Chí thích không thể động
Ví như núi chúa lớn.

Bồ Tát mới vừa phát khởi tâm bồ đề và tâm từ bi, lập tức chứng nhập được Hoan Hỉ địa. Chí nguyện và sự thích làm của Ngài đều là hành Bồ Tát đạo, ai cũng không thể cản trở hoặc phá hoại Ngài được, giống như núi Tu Di chúa, nguy nga hùng vĩ không bị lay động.

Nhiều vui nhiều ưa thích
Và cũng nhiều tịnh tín
Tâm dũng mãnh rất lớn
Cùng với tâm mừng rỡ.

Bồ Tát chứng được Hoan Hỉ địa rồi, luôn luôn đều hoan hỉ, Ngài ái hộ chúng sinh, ưa thích gần gũi chúng sinh. Đồng thời cũng không giải đãi sự tu tập hạnh môn thanh tịnh, mà có tâm tin hiểu kiên cố đối với Phật pháp. Phát tâm tinh tấn dũng mãnh phi thường, lại sinh khởi tâm hoan hỉ mừng rỡ.

Xa lìa sự đấu tranh
Não hại và sân hận
Kính thẹn mà chất trực
Khéo giữ gìn các căn.

Bồ Tát chứng được quả vị Hoan Hỉ địa rồi, thì tự nhiên chẳng còn tâm kiêu ngạo thích đấu tranh, mọi việc

cũng chẳng tranh luận với ai, cũng chẳng não hại, và sân hận với người khác. Chỉ có tâm Bồ Tát thành khẩn hổ thẹn mà cung kính, chất phát, ngay thẳng. Ngài khéo giữ gìn sáu căn của mình, không để cho phóng dật.

Cứu đời không ai bằng
Hết thảy các trí huệ
Nơi đây tôi sẽ được
Nghĩ nhớ sinh hoan hỉ.

Bồ Tát đạo cứu độ khắp chúng sinh, ngoài trừ đức Phật ra, chẳng có ai bằng Ngài được. Hết thảy trí huệ của Phật, tôi đều phải chứng đắc được. Bồ Tát thường nghĩ nhớ đến Tam Bảo, và tất cả chúng sinh, nên sinh ra tâm đại hoan hỉ.

Khi được vào Sơ địa
Vượt khỏi năm điều sợ
Không sống, chết, tiếng xấu
Đường ác, oai đức chúng.

Khi Bồ Tát chứng nhập Hoan Hỉ địa, thì xa lìa khỏi năm điều sọ hãi:

1. Sợ không sống được nữa.
2. Sợ chết.
3. Sợ người khác phỉ báng.
4. Sợ đầu thai vào ba đường ác.
5. Sợ oai đức của đại chúng.

Dùng không tham chấp ta

Cùng với những của ta
Cho nên các Phật tử
Xa lìa các sợ hãi.

Những điều sợ hãi sinh ra, đều do tham chấp vào cái ta, nếu phá được cái ta, thì còn có gì để sợ ? Và còn có những gì của ta, tức là tâm tham ái, thấy những gì cũng đều là của ta. Buông bỏ được cái ta và của ta, thì sẽ minh bạch tất cả đều là không. Đệ tử Phật học Phật pháp, thì nên xả bỏ cái ta và của ta, thì tự nhiên sẽ xa lìa những điều sợ hãi nầy.

Thường hành đại thương xót
Luôn có tin cung kính
Hổ thẹn công đức đủ
Ngày đêm tăng pháp lành.

Thường thường hành đại từ đại bi, thương xót chúng sinh. Luôn luôn có tâm tin thanh tịnh thành khẩn, cung kính Tam Bảo. Lúc nào cũng có tâm hổ thẹn tất cả, thì công đức sẽ đầy đủ, như vậy thì ngày đêm sẽ tăng trưởng pháp lành.

Pháp vui lợi chân thật
Không ưa thọ các dục
Suy gẫm pháp nghe được
Xa lìa hạnh chấp lấy.

Hoan hỉ Phật pháp là lợi ích chân thật, thì không hoan hỉ năm dục. Luôn luôn suy gẫm quán tưởng ý nghĩa chân thật của Phật pháp đã nghe được, thì sẽ xa lìa tất cả hành vi ái và chấp lấy.

Không tham lam lợi dưỡng
Chỉ thích Phật bồ đề
Một lòng cầu trí Phật
Chuyên cần không nghĩ khác.

Không tham đồ danh văn lợi dưỡng, chỉ hoan hỉ học tập Phật pháp, chứng được đại đại bồ đề vô thượng. Chỉ một lòng mong cầu được trí huệ giống như Phật, tinh cần chuyên nhất, không sinh hai lòng, không khởi niệm khác.

Tu hành Ba la mật
Xa lìa nịnh hư dối
Như nói mà tu hành
An trụ trong lời thật.

Mong cầu được trí huệ giống như Phật, thì phải tu tập mười Ba la mật. Càng phải xa lìa tâm nịnh bợ, tâm hư vọng, và tâm dối trá. Nhất định phải thiết thực y chiếu theo phương pháp của Phật nói mà tu hành, thì an nhiên trụ ở trong lời thật không nói dối.

Không nhơ nhà chư Phật
Không bỏ giới bồ đề
Không thích việc thế gian

Thường lợi ích thế gian.

Người học Phật pháp, phải thường như lý mà tu hành, hộ trì Tam Bảo, không làm việc ô uế nơi cửa Phật, không làm bại hoại gia phong của Như Lai, khiến cho chúng sinh một khi thấy được thì sinh tâm cung kính Tam Bảo, quy y cửa Phật. Lúc nào cũng phải giữ gìn giới Bồ Tát đã chế ra, mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh. Không ưa thích việc ác năm dục của thế gian, phải thường làm việc lành có lợi thế gian, có ích cho chúng sinh.

Tu thiện không nhàm đủ
Siêng cầu đạo tăng thắng
Ưa pháp tốt như vậy
Nghĩa công đức tương ưng.

Tu hành pháp lành không lúc nào ngừng, chẳng có sự nhàm chán đầy đủ. Như vậy ngày càng dũng mãnh tinh tấn, siêng tu thiện đạo thù thắng vô thượng. Ưa thích Phật pháp tốt như vậy, thì công đức nhất định sẽ tương ưng với Phật pháp.

Luôn khởi tâm nguyện lớn
Nguyện thấy các đức Phật
Hộ trì pháp chư Phật
Nhiếp lấy đạo Đại Tiên.

Thời thường sinh khởi tâm chí nguyện lớn, hy vọng thường thường thấy được chư Phật mười phương ba đời.

Lại phải phát nguyện hộ trì pháp của chư Phật nói, nhiếp lấy Phật đạo của chư Phật (đạo Đại Tiên tức là đạo Phật).

Thường sinh nguyện như vậy
Tu hành hạnh tối thắng
Thành thục các quần sinh
Nghiêm tịnh cõi nước Phật.

Thời thường phát tâm nguyện như vậy, tu hành hạnh thù thắng nhất, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành thục căn lành, tu hành đắc được sự thành tựu. Tương lai nhất định đều sẽ thành Phật, trang nghiêm hết thảy cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời.

Tất cả cõi chư Phật
Phật tử đều đầy dẫy
Bình đẳng cùng một lòng
Chỗ làm không luống qua.

Hết thảy thế giới và vô lượng vô biên cõi Phật, đệ tử của Phật đều đầy dẫy trong đó (Phật tử là chỉ Bồ Tát). Những Bồ Tát đó đều một lòng một dạ cứu độ chúng sinh, những gì họ tu hành đều không luống uổng, nhất định sẽ thành tựu và được công đức như nguyện.

Tất cả đầu sợi lông
Một thời thành Chánh Giác
Các nguyện lớn như vậy
Vô lượng không bờ mé.

Cảnh giới của Bồ Tát viên dung không chướng ngại, phát nguyện tu hành nơi tất cả đầu sợi lông, độ sinh, làm đại Phật sự, mọi người có thể cùng một thời thành Phật quả, chuyển bánh xe pháp. Cảnh giới nguyện lớn không thể nghĩ bàn như vậy, vô lượng vô biên không thể độ lượng được.

Hư không và chúng sinh
Pháp giới với Niết Bàn
Thế gian Phật ra đời
Tâm trí Phật cảnh giới.

Hư không và chúng sinh đều không thể cùng tận, pháp giới và Niết Bàn cũng không thể cùng tận như nhau, trên thế giới có Phật ra đời cũng không thể dự biết được, cảnh giới trí huệ và tâm của Phật là không thể nghĩ bàn.

Chỗ trí Như Lai vào
Cùng với ba chuyển tận
Nếu cả ba đó tận
Nguyện của tôi mới tận.

Trí huệ của Phật đắc được và cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, cõi phiền não tận, nếu những điều nầy đều cùng tận, thì nguyện của tôi mới cùng tận.

Như đó không cùng tận
Tôi nguyện cũng như thế
Phát nguyện lớn như vậy

Tâm nhu nhuyến điều thuận.

Giống như ở trước nói : cõi hư không, cõi phiền não, pháp giới đều không cùng tận, cho nên tâm nguyện của tôi cũng không có lúc nào cùng tận. Phát nguyện lớn không thể nghĩ bàn nầy rồi, rộng lớn vô biên, nguyện lớn không thể hạn lượng, thì tâm tự nhiên nhu hoà, tự tại, an tường.

Hay tin công đức Phật
Quán sát nơi chúng sinh
Biết do nhân duyên sinh
Liền khởi tâm từ bi.

Chúng ta người học Phật, trước hết phải nhận thức rõ ràng tông chỉ học Phật, phản tỉnh một phen rằng có thật chân chánh tin Phật hay không, có tin Phật có vô lượng công đức chăng? Đức Phật chắc chắn có vô lượng công đức, vì đức Phật trong đời quá khứ rộng tu đại bố thí -- Nội tài : Đầu, mắt, tuỷ, não, xương máu; ngoại tài : Đất nước vợ con, tất cả khó xả mà xả bỏ được. Chúng ta tin Phật có vô lượng công đức, thì phải thường theo Phật học, cũng phải làm đủ thứ đại bố thí, cho nên phải quán sát tất cả chúng sinh. Chúng sinh là nhân duyên hoà hợp mà sinh, trong vô lượng kiếp quá khứ, có quan hệ thân thuộc với chúng ta, hoặc đã từng làm cha con, mẹ con, anh em, chị em, vợ chồng, bạn bèn .v.v... đó đây có lưới nghiệp giao thức, luân chuyển trong luân hồi. Minh bạch sự quan hệ nầy rồi, thì nên sinh khởi tâm từ bi, cứu hộ họ, khiến cho chúng sinh đều lìa khổ được vui.

Chúng sinh khổ như vậy
Nay tôi phải cứu thoát
Vì các chúng sinh đó
Mà hành các bố thí.

Chúng sinh thống khổ như vậy, vĩnh viễn luân hồi trong sáu nẻo, sống rồi chết không thể thoát ra khỏi. Hiện tại Bồ Tát đã minh bạch đạo lý nầy, nên phải cứu độ chúng sinh ra khỏi biển khổ. Vì cứu những chúng sinh thọ khổ nầy, mà rộng tu đủ thứ sự bố thí.

Ngôi vua và châu báu
Cho đến xe voi ngựa
Đầu mắt và chân tay
Cho đến thân máu thịt.

Ngôi vua và bảy báu của tôi, đủ thứ châu báu quý giá, cùng với voi trắng lớn tốt đẹp, ngựa đi ngàn dặm, xe báu, các thứ ngoài thân. Hoặc cái đầu tôn quý, mắt, tay, chân, máu, trong thân thể, thịt ở bề ngoài, đủ thứ nội tài khó xả bỏ, chẳng có chút gì mà không bố thí được.

Tất cả đều xả được
Tâm không buồn hối tiếc
Cầu đủ thứ kinh thư
Tâm Ngài không nhàm mỏi.

Tất cả nội tài và ngoại tài, tôi cũng đều bố thí được. Bố thí rồi, trong tâm không có chút hối tiếc nào mà xả bỏ

không được. Các vị học Phật ! Chúng ta là người học Phật, phải học tất cả hạnh của Phật. Tin Phật, thì phải tin pháp của Phật nói – lý, y giáo phụng hành. Học tinh thần của Phật khó xả bỏ mà xả bỏ được, rộng tu bố thí. Bồ Tát tụng niệm đủ thứ Kinh điển, trì Chú, tu hành, tâm không thấy khác, nghĩ lệch lạc, hoặc nhàm chán mỏi mệt. Còn ý nghĩa tụng Kinh, trì Chú là khử vọng tồn chân, khiến cho sáu căn quy về thanh tịnh chuyên nhất, tâm lành sinh khởi.

Khéo hiểu nghĩa thú đó
Hay thuận theo thế gian
Hổ thẹn tự trang nghiêm
Tu hành càng kiên cố.

Tụng Kinh trì Chú là vì minh bạch tất cả đạo lý, khi tụng Kinh, có thể thu nhiếp tâm ý lại, tài bồi định lực. Kế tiếp dụng đến pháp thế gian lợi ích chúng sinh. Thường thường phải phản tỉnh hành vi lỗi lầm của mình, mà sinh tâm hổ thẹn. Dùng sự giác ngộ thanh tịnh, và tâm thành thật để cảnh sách vị lai, làm các điều lành, tích tụ công đức, trang nghiêm chính mình. Hay sinh tâm đại hổ thẹn, phát tâm đại bồ đề, tu hành đạo bồ đề vô thượng, tâm tin càng ngày càng tăng trưởng, càng kiên cố.

Cúng dường vô lượng Phật
Cung kính mà tôn trọng
Thường tu tập như vậy
Ngày đêm không giải đãi.

Tâm tin của Bồ Tát ngày càng kiên cố, rộng tu cúng dường mười phương chư Phật. Không những cúng dường, mà còn cung kính và tôn trọng chư Phật. Tu tập như vậy đời đời kiếp kiếp không gián đoạn, ngày đêm sáu thời cũng không giải đãi nhàm mỏi.

Căn lành càng sáng tịnh
Như lửa luyện vàng thật
Bồ Tát trụ nơi đây
Tịnh tu nơi Thập địa.

Bồ Tát tu hành không giải đãi như vậy, thì căn lành càng ngày càng sáng xủa thanh tịnh. Giống như thợ vàng chuyên dùng lửa để luyện vàng, cứ luyện lần nầy rồi lần nữa, cho đến lúc không còn chút tạp chất nào tồn tại nữa, thì cuối cùng biến thành thuần vàng. Khi Bồ Tát trụ tại Sơ địa, thì công phu tu hành cũng không ngừng nghỉ, tu tập pháp môn Thập địa thanh tịnh vô vi. Biết rõ cảnh giới Thập địa rồi, thì cuối cùng mới đắc được quả vị Thập địa.

Chỗ làm không chướng ngại
Đầy đủ không đoạn tuyệt
Ví như đại chủ buôn
Vì lợi các nhà buôn.
Hỏi biết đường hiểm dễ
An ổn đến thành lớn.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, tu tất cả việc lành, diệt tất cả điều ác, cho nên xử sự tiếp vật chẳng có gì chướng ngại.

Đã đầy đủ trí huệ quang minh, thì hạt giống Phật vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Ví như người đại chủ buôn, vì lợi ích nhiều người đi buôn, cùng đi với mọi người đến chỗ xa làm ăn buôn bán, ông ta phải biết rõ tình hình an nguy trên đường đi, để chuẩn bị chu toàn, thì mọi người mới an ổn đến được chỗ muốn đến.

Bồ Tát trụ Sơ địa
Nên biết cũng như vậy.
Dũng mãnh không chướng ngại
Đến nơi Địa thứ mười
Trụ trong Sơ địa nầy
Làm chủ đại công đức.

Khi Bồ Tát trụ tại Sơ địa tu hành, cũng như vậy, phải hiểu rõ cảnh giới của các địa, và sự chứng đắc quả vị, mới có thể đạt đến được quả vị Phật. Trong tất cả quá trình thời gian nầy, phải dũng mãnh tinh tấn siêng tu học, chẳng có chút chướng ngại gì, thẳng đến địa thứ mười Pháp Vân địa, đều không có chướng ngại phát sinh. Trụ tại Hoan Hỉ địa -- Bồ Tát Sơ địa, làm chủ đại công đức, lãnh đạo hết thảy Bồ Tát hướng về trước tu hành.

Dùng pháp dạy chúng sinh
Tâm từ không tổn hại
Thống lãnh cõi Diêm Phù
Đều giáo hoá hết thảy.
Khiến trụ nơi đại xả

Thành tựu Phật trí huệ
Muốn cầu đạo tối thắng
Bỏ ngôi vua của mình.

Bồ Tát làm chủ công đức, ở cõi Diêm Phù Đề thường làm Luân Vương, dùng Phật pháp giáo hoá tất cả chúng sinh. Hoá độ chúng sinh trước hết phải có tâm từ bi, tuyệt đối không có tâm làm tổn hại chúng sinh. Lại thường hành bố thí, cứu tế chúng sinh. Bồ Tát làm vua cõi Nam Diêm Phù Đề, lãnh đạo chúng sinh, biến tất cả phong tục xấu trên thế giới thành phong khí tốt. Giáo hoá chúng sinh tu trì năm giới, Bát quan trai giới, tu học chánh pháp thập thiện. Lại giáo hoá chúng sinh tu tập pháp môn bố thí, diệt trừ tham xẻn chướng ngại, thường trụ ở trong đại hỉ xả, khiến cho hết thảy chúng sinh cũng đắc được trí huệ như Phật. Bồ Tát tự cầu Phật đạo tối thù thắng, cũng dạy chúng sinh cầu Thánh đạo vô thượng. Vì cầu Phật đạo thanh tịnh thù thắng, mà Ngài xả bỏ địa vị ngôi vua, để xuất gia tu đạo.

Hay ở trong Phật giáo
Dũng mãnh siêng tu tập
Liền được trăm tam muội
Và thấy trăm vị Phật.
Chấn động trăm thế giới
Quang chiếu cũng trăm cõi
Hoá trăm cõi chúng sinh
Vào trong trăm pháp môn.

Biết được việc trăm kiếp
Thị hiện làm trăm thân
Và hiện trăm Bồ Tát
Dùng để làm quyến thuộc.

Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, cầu Bồ Tát đạo, xả bỏ ngôi vua, xuất gia tu phạm hạnh, ở trong sự giáo hoá của Phật, đặc biệt Ngài hiển được sự dũng mãnh tinh tấn, chuyên cần tu tập các thứ pháp môn của Phật nói, có thể ở trong một niệm đắc được trăm chánh định (tam muội), cũng ở trong một niệm, thấy được trăm thế giới của chư Phật. Cảnh giới tu chứng đó, chấn động trăm thế giới, và có sáu thứ chấn động. Quang minh cũng chiếu sáng đến trăm thế giới, và cũng chiếu soi tất cả chúng sinh ở trong đó. Giáo hoá chúng sinh trong trăm thế giới, khiến cho họ đều tiến vào trăm thứ pháp môn. Lúc đó, Bồ Tát biết được tất cả sự việc trong trăm kiếp ba đời – quá khứ, vị lai, và hiện tại. Lại có thể thị hiện biến hoá ra trăm thứ thân hình, mỗi thân hình lại có thể biến hoá ra trăm hình tướng Bồ Tát, để làm quyến thuộc, để trợ giúp Ngài hoằng pháp lợi sinh.

Nếu nguyện lực tự tại
Quá số đó vô lượng
Tôi ở trong địa nghĩa
Lượt thuật chút ít phần.
Nếu muốn phân biệt rộng
Ức kiếp nói không hết
Bồ Tát đạo tối thắng

Lợi ích các quần sinh.
Pháp Sơ địa như vậy
Nay tôi đã nói xong.

Nếu như những nguyện lực của các đại Bồ Tát đã đạt đến viên dung vô ngại, thì công đức và cảnh giới của các Ngài, đương nhiên vượt trội hơn công đức và cảnh giới của Bồ Tát Sơ địa vừa nói ở trên, không cách chi nói hết được. Khi tôi giảng về nghĩa lý Sơ địa, thì chỉ nói sơ lược chút ít, nếu muốn nói nghĩa lý, tướng trạng, cảnh giới, một cách tỉ mỉ, thì e rằng trải qua trăm ngàn ức kiếp cũng không cách chi nói hết được. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo thù thắng nhất, tông chỉ chủ yếu nhất của Bồ Tát là lợi ích chúng sinh, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tự giác giác tha. Tôi - Bồ Tát Kim Cang Tạng, hiện tại đã giảng sơ lược xong về pháp môn Sơ địa.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI LĂM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ HAI LY CẤU ĐỊA

Các Bồ Tát đã nghe
Địa tối thắng vi diệu
Tâm Ngài tối thanh tịnh
Tất cả đều hoan hỉ.
Đều từ toà đứng dậy
Vọt trụ trong hư không
Khắp rải hoa tốt đẹp
Đồng thời cùng khen ngợi.
Lành thay Kim Cang Tạng !
Bậc đại trí vô uý
Khéo nói về địa nầy
Pháp hành của Bồ Tát.
Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
Biết tâm chúng thanh tịnh
Thích nghe Địa thứ hai
Hết thảy các hạnh tướng.

Liền thỉnh Kim Cang Tạng
Đại huệ xin diễn nói
Phật tử đều thích nghe
Chỗ trụ Địa thứ hai.

Các vị Bồ Tát đã nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói về pháp môn Hoan Hỉ địa nầy, pháp Hoan Hỉ địa tối thắng vi diệu, hết thảy trong tâm của Bồ Tát đều thanh tịnh, một chút vọng tưởng cũng không còn, chỉ tồn tại tâm hoan hỉ. Hết thảy Bồ Tát đều từ toà ngồi đứng dậy, vọt thân lên hư không, dùng hoa tươi tốt đẹp nhất, rải hoa xuống cúng dường Bồ Tát Kim Cang Tạng, đồng thời cùng nhau khen ngợi Bồ Tát Kim Cang Tạng, nói: "Tốt lắm ! Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Ngài thật là một vị Bồ Tát đại trí huệ, chẳng có tơ hào sợ hãi ! Ngài khéo nói về pháp môn Hoan hỉ địa, là pháp môn tu hành của hết thảy Bồ Tát".

Lúc đó có vị Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt, biết tâm của mọi người đều thanh tịnh. Địa thứ nhất đã nói xong, mọi người đang muốn nghe pháp địa thứ hai. Địa thứ hai nên tu hành như thế nào ? Cảnh giới ra sao ? Pháp môn nầy tu chứng được quả vị gì ? Đều muốn biết. Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt liền thỉnh cầu Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: "Bậc đại trí huệ ! Chúng tôi mọi người xin thỉnh Ngài tiếp tục diễn nói pháp địa thứ hai. Các vị đệ tử của Phật và các đại Bồ Tát, đều hoan hỉ lắng nghe hình tướng và cảnh giới của địa thứ hai, cũng đều muốn tiếp tục tu hành pháp môn địa thứ hai".

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng, bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát đã tu Sơ địa rồi, muốn vào Địa thứ hai, thì phải khởi mười thứ thâm tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm ngay thẳng, tâm mềm mại, tâm kham năng, tâm điều phục, tâm tịch tĩnh, tâm thuần thiện, tâm không tạp, tâm không cố luyến, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát nhờ mười thứ tâm, để vào Ly cấu địa thứ hai.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Ly cấu địa, tự tánh xa lìa tất cả sự sát sinh, không chứa đao gậy, không ôm lòng oán hận. Có sự hổ thẹn, đầy đủ lòng nhân từ tha thứ. Nơi tất cả chúng sinh có mạng sống, thường sinh tâm làm lợi ích. Bồ Tát đó còn không có ác tâm não hại các chúng sinh, hà huống là Ngài khởi tưởng chúng sinh, cố ý giết hại.

Các vị Bồ Tát và Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói xong bài kệ ở trên, thì lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt : Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, đã tu hành chứng được quả vị Hoan hỉ địa rồi, muốn tiếp tục tu hành

pháp môn địa thứ hai, thì phải sinh ra mười thứ tâm thâm sâu. Những gì là mười thứ tâm thâm sâu ?

1. Tâm ngay thẳng : Tức là tâm phải ngay thẳng, không quanh co. Do đó : "Tâm thẳng là đạo tràng". Chánh trực không tà, chẳng có tà tri tà kiến. Ngay thẳng là không quanh co, chẳng có lường gạt người bất cứ việc gì.

2. Tâm mềm mại : Tâm của Bồ Tát phải mềm mại, không cang cường. Tâm cang cường thì không mềm mại.

3. Tâm kham năng : Kham năng nhẫn thọ tất cả, tức là không thể nhẫn thọ cũng phải nhẫn thọ.

Tâm ngay thẳng là bố thí. Tâm mềm mại là trì giới. Tâm kham năng là nhẫn nhục, dù không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể giữ giới cũng phải giữ, bất cứ như thế nào cũng không thể phạm giới.

Xưa kia có một câu chuyện thế nầy : Có một vị Tỳ Kheo, mặc y màu đỏ, đi đến nhà một người thợ làm vàng, lúc đó ông thợ làm vàng đang làm bảo châu rất quý giá cho ông vua. Sau khi vị Tỳ Kheo đó đi rồi, thì người thợ vàng hốt nhiên phát hiện thiếu mất một hạt châu, liền hoài nghi cho vị Tỳ Kheo đó trộm đi. Kỳ thật, vị Tỳ Kheo đó biết hạt châu ở đó, vì y của vị Tỳ Kheo mặc là màu đỏ, phản chiếu lên hạt châu, làm cho hạt châu biến thành giống như cục thịt. Lúc đó, có con vịt đi vào, tưởng là cục thịt, nên nuốt vào bụng rồi đi. Vì giữ mạng sống cho con vịt, cho nên Ngài chẳng biện bạch. Ông thợ vàng bèn cầm gậy đánh vị Tỳ Kheo một cách tàn nhẫn, máu me lai láng. Con vịt ngửi thấy mùi máu thì chạy vào. Ông thợ vàng không chú ý đến con vịt, đánh một gậy thì con vịt chết tươi.

- Bấy giờ vị Tỳ Kheo mới nói : "Ông cần gì phải đánh tôi, tôi sẽ nói hạt châu đó đang ở đâu"!

- Ông thợ vàng nói : "Ông hãy nói mau lên, ở đây chỉ có tôi và ông hai người, nếu ông không ăn cắp thì ai ?"

-Vị Tỳ Kheo nói : "Tôi không ăn cắp hạt châu của ông, vừa rồi tôi không nói, là sợ ông giết hại con vịt nầy, bây giờ con vịt đã bị ông đánh chết, tôi nói cho ông biết hạt châu ở trong bụng của con vịt. Nếu ông không tin, thì hãy mổ bụng con vịt ra xem thì sẽ biết".

Ông thợ vàng liền mổ bụng con vịt ra, quả nhiên thấy hạt bảo châu. Ông thợ vàng đem câu chuyện nầy trình lên ông vua. Ông vua nghe rồi rất kính trọng vị Tỳ Kheo nầy, bèn thỉnh Ngài vào trong cung để cúng dường. Đây gọi là tâm kham năng.

Còn có một câu chuyện khác nữa : Có mấy vị Tỳ Kheo, đi ra ngoài gặp một bọn cướp, chúng trộm cướp hết sạch, cho đến y phục cũng bị lột hết. Bọn cướp sợ các vị Tỳ Kheo đi báo cáo với vua, bèn nghĩ muốn giết họ để diệt khẩu. Nhưng trong số đó có một tên cướp nói : "Đừng giết những vị Tỳ Kheo nầy, họ giữ giới không sát sinh, cho đến cây cỏ cũng không hại đến. Chúng ta nên trói họ lại bỏ trên cỏ, để cho họ chết đói". Do đó, bọn cướp bèn trói các vị Tỳ Kheo lại và bỏ trên cỏ không đi đâu được.

Trong đó có một vị Tỳ Kheo lớn tuổi nói với mọi người rằng : "Bây giờ chúng ta gặp hoàn cảnh nầy, chắc chắn kiếp trước chúng ta đã từng trộm cướp tài vật của người khác, làm hại đến tánh mạng của họ, cho nên đời nầy mới gặp quả báo nầy. Mọi người đều phải nhẫn nại một chút"! Đến khi trời tối, thì kiến và mũi mòng đều đến cắn họ, cắn sưng hết khắp mình, vừa đau vừa ngứa. Vị Tỳ Kheo lớn tuổi lại nói : "Mọi người nhẫn nại một chút ! Đừng có sinh tâm sân hận. Các vị hãy nhìn xem loài rồng,

khi chúng tu hành thì sinh ra tâm sân hận, cho nên mới đoạ làm thân rồng. Tuy hiện tại chúng ta gặp nạn nầy, nhưng đừng sinh tâm sân hận, đừng giống như loài rồng, khi nào rồng quên đi tâm sân hận thì mới xả bỏ được thân rồng, lại tiếp tục tu hành".

Đến nửa đêm thì nghe tiếng cọp gầm sói tru, làm cho mọi người kinh hãi, thức suốt tới sáng. Buổi sáng hôm đó, ông vua đi săn, từ xa nhìn thấy các vị Tỳ Kheo không y phục, tưởng rằng đó là cầm thú. Tới gần một chút nhìn thì cho rằng là yêu quái; lại đến gần một chút nữa nhìn, hỏi rõ ràng đầu đuôi câu chuyện, thì mới biết mấy vị Tỳ Kheo nầy bị bọn cướp lột hết sạch, do giữ giới mà thà chết đói, chết khát chứ không muốn làm hại đến cây cỏ. Ông vua nghe xong lập tức nói với mấy vị Tỳ Kheo rằng : "Trong nước của ta có những vị Tỳ Kheo nầy tu hành thật là hiếm có"! Bèn đích thân đến mở trói cho các vị Tỳ Kheo, rất có tâm cung kính đến các vị Tỳ Kheo đó, và còn thỉnh các vị đó vào cung tiếp nhận sự cúng dường.

Các vị ! Chúng ta nghe các vị Tỳ Kheo trong câu chuyện nầy bị người khác dùng cỏ trói lại, các Ngài thà chết đói và bị côn trùng cắn chết chứ không phá giới, tinh thần khó nhẫn mà nhẫn được, khó hành mà hành được, tâm kiên định không thể giữ giới cũng giữ được, đó mới là chân chánh Tăng Bảo trong cửa Phật, đây gọi là tâm kham nhẫn.

4. Tâm điều phục : Đừng nói đến việc điều phục người khác, chính mình còn khó điều phục. Bạn vừa mới nghĩ tu hành, thì nó bèn khởi lên nhiều vọng tưởng. Bạn muốn thanh tịnh, thì tâm nhiễm ô lại đến, tâm của chúng sinh thật không dễ gì điều phục. Nếu điều phục được tâm

cang cường và tâm không nghe lời, thì đó mới là công phu thật.

5. Tâm tịch tĩnh : Tâm tịch tĩnh chẳng phải chỉ cho hoàn cảnh tịch tĩnh bên ngoài, mà là chỉ cho nội tâm không có tất cả mọi âm thanh, như vậy thì tự nhiên tịch tĩnh.

6. Tâm thuần thiện : Tâm thuần thiện tức là trong tâm chẳng có chút ý niệm ác nào.

7. Tâm không tạp : Tức là trong tâm chẳng có tâm niệm tạp loạn nào.

8. Tâm không cố luyến : Ví như bạn bố thí đồ vật, bố thí rồi tuyệt đối không luyến tiếc.

9. Tâm rộng : Tâm rộng rãi.

10. Tâm lớn : Tâm nầy lớn không có gì sánh bằng.

Bồ Tát phải có mười thứ tâm thâm sâu như ở trên vừa nói, nương theo mà tu hành, thì mới vào được địa thứ hai, lìa tất cả trần cấu. Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ Ly cấu địa, thì tự tánh xa lìa tất cả cảnh giới sát sinh, cho đến loại khí cụ đao gậy có thể làm thương hại đến sinh mạng, đều không lưu trữ cất giữ. Trong tâm của Bồ Tát chẳng có oán hận với bất cứ ai, luôn luôn sinh tâm đại hổ thẹn. Thế nào gọi là nhân từ tha thứ ? Việc mình không muốn thì tuyệt đối đừng bố thí cho người khác; ví như mình không muốn bị người khác đàn áp, thì đừng có đàn áp người khác. Mình không muốn bị người ta mắng chửi, thì mình đừng mắng chửi người khác, đây gọi là nhân từ tha thứ. Bất cứ ai có lỗi lầm gì, đều có thể tha thứ hết. Đầy đủ tâm nhân ái và tâm tha thứ, đối với tất cả chúng sinh, phải luôn luôn sinh ra tâm từ bi lợi ích cho họ. Như vậy Bồ Tát tu hành, Ngài không muốn dùng tâm ác làm cho tất cả chúng sinh, sinh ra phiền

não. Vì Ngài đã nhận rõ họ chỉ là chúng sinh, tức là chúng sinh thì nỡ nào sinh ác tâm giết hại họ ? Họ là chúng sinh, thì nên có tâm từ bi nhân từ tha thứ đối với họ, chứ chẳng phải dùng tâm ác cố ý giết hại họ.

Tánh không trộm cắp, Bồ Tát đối với tài vật của mình thường biết vừa đủ. Với người thì từ bi tha thứ không muốn làm tổn hại. Nếu vật thuộc người khác, thì nghĩ vật thuộc người khác, trọn không vì thế mà sinh tâm trộm cắp, cho đến cỏ lá, họ không cho thì không lấy, hà huống là những đồ tư sanh khác !

Địa thứ hai – Ly cấu địa, tức cũng là tự tánh thanh tịnh địa, tức cũng là tự tánh vốn không nhiễm ô. Trong cảnh giới nầy, tự tánh lìa khỏi tất cả pháp nhiễm ô, cho đến khởi tâm động niệm đều là thanh tịnh, chẳng có sự nhiễm ô. Động một tâm niệm nhiễm ô, thì đó chẳng phải là thanh tịnh. Đạo lý giảng trong Kinh Hoa Nghiêm, đều là pháp bình thường hằng ngày không lìa khỏi mỗi người. Không những Kinh Hoa Nghiêm như vậy, mà mỗi bộ Kinh đều không rời khỏi phạm vi hằng ngày qua hành vi động tác của chúng ta. Nếu đạo lý nói trong Kinh điển chẳng có quan hệ gì với đời sống sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, thì đức Phật chẳng nói Kinh đó. Kinh điển của đức Phật nói, là muốn trợ giúp mỗi người có đời sống chánh thường tốt đẹp và rất có quy cụ. Cho nên đức Phật nói tất cả pháp môn, giảng tất cả nghĩa Kinh, đều chỉ dẫn chúng ta hướng

con đường chánh mà tiến về trước. Song, chúng ta phải chịu đi tới thì mới có sự hữu dụng. Nếu chúng ta chỉ biết có Kinh điển mà không ý chiếu theo trong nghĩa Kinh tu hành, thì hằng ngày nghe Kinh, nghe đến tạm vạn đại kiếp, cũng giống như không nghe. Chúng ta chỉ nghe thôi chưa đủ, nếu khi nghe mà hôn trầm, nghe mà ngủ gà ngủ gật, thì đó chẳng phải là có mắt không thấy Lô Xá Na, có tai không nghe giáo lý viên đốn chăng ? Tôi thường nói với mọi người, khi nghe Kinh, bất luận là ai, trước hết đừng có ngủ; nếu ngủ thì có mắt cũng không thấy được, có tai cũng không nghe được, nhưng vẫn có người không chịu nghe. Thứ hai là đừng có nằm mộng, trong mộng ném Kinh Hoa Nghiêm lên chín tầng mây, do dị tánh của mỗi người đi vào trong cảnh mộng; khi tỉnh mộng thì vẫn không ngừng đi tìm cảnh giới trong mộng. Như ở đây giảng Kinh rất hay, nhưng chẳng có thọ dụng gì đối với bạn. Nếu không ngủ, không nằm mộng, thì nghe Kinh sẽ đắc được lợi ích, trở về nhà vẫn suy gẫm kỹ càng, lãnh hội được vị pháp ở trong Kinh, như vậy mới thọ ích được không ít.

Ý nghĩa chữ tánh, như trong Tam Tự Kinh có nói : "Nhân chi sơ, tánh bổn thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn. Cú bất giáo, tánh nãi thiên. Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên". Đây chẳng phải là Kinh Phật, là quyển sách của các em nhi đồng Trung Quốc phải đọc qua, người Mỹ thì chẳng biết, dù người thiếu niên Trung Quốc hiện đại, cũng rất ít người đọc qua. Bây giờ tôi giải thích cho các vị nghe mấy câu vừa rồi ở trên : Nhân chi sơ – con người lúc ban đầu còn nhỏ, bản tánh vốn lương thiện (cũng có người nói bản tánh ác). Về sau trải qua hoàn cảnh biến đổi và huân tập khi lớn lên, dần dần xa lìa bản tánh. Giả như, không

dạy dỗ họ lúc còn nhỏ, thì bản tánh thiện cũng sẽ biến thành tánh ác. Như hôm nay thời đại giáo dục của người Mỹ, bản tánh của họ tự nhiên phát triển, không thêm sự quản giáo; giống như trồng cây, cứ tự nhiên để cho nó lớn lên, kết quả cành lá mọc ra lung tung, thân cây không thể trở thành vật dụng hữu ích, đương nhiên không thể nói đến làm trụ cột được. Ở nước Mỹ, rất nhiều thanh niên biến thành hiếp pi, đó là kết quả không giáo dục mà ra.

Ý nghĩa tánh không trộm cắp, là nói về bản tánh của Bồ Tát không trộm cắp. Chẳng riêng gì về phương diện hữu hình không phạm giới, mà về phương diện vô hình cũng không phạm giới. Tóm lại, về mặt hữu hình thấy được sự việc không phạm giới, cho đến sự việc mình không thấy được, mình cũng chưa từng giám sát sự việc, cũng không phạm giới. Đây tức là trong bản tánh chẳng có hạt giống trộm cắp. Trộm cắp, nghĩa là không hỏi mà tự mình lấy tức là trộm cắp, chưa được người chủ hứa khả, đồ vật cũng không có mặt chủ nhân mà lấy đi, đây cũng gọi là trộm cắp. Bạn cho rằng người khác không nhìn thấy, nhưng ở trong tự tánh có sự ô nhiễm, chưa lìa khỏi cấu bẩn, đây chẳng phải là thanh tịnh, là nhiễm ô, đã phạm giới trộm cắp.

Bồ Tát đối với tài sản của mình, nội tài như : Đầu mắt tuỷ não, ngoại tài như đất nước vợ con, thường hay biết đủ, do đó "Tri túc thường lạc". Tại sao con người hay trộm cắp ? Vì không biết đủ, có tâm tham, chẳng biết vừa đủ. Biết đủ thì an lạc, biết đủ thì không nhục, biết ngừng thì không nguy. Thường hay biết đủ thì không bị phạm pháp, cũng không bị người khác khinh thường tủi nhục.

Cho nên có câu nói rằng : "Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an".

Làm thế nào mới gọi là Bồ Tát ? Bồ Tát với con người giống nhau, bất quá tư tưởng và hành vi của Ngài khác với người phàm (Lúc nào Ngài cũng nghĩ lợi ích người khác giáo hoá chúng sinh). Ngài không ích kỷ, không lợi mình, chẳng mưu cầu cho chính mình). Chẳng màng đời sống của mình như thế nào ? Chết rồi hậu sự lại an bài như thế nào ? Bồ Tát tuyệt đối không làm hại, khinh thường chúng sinh. Ngài vì hết thảy nhân loại mà phục vụ, sự việc gì đối với nhân loại có ích thì Ngài làm. Nếu đối với nhân loại mà có hại thì Ngài không làm. Chẳng phải Bồ Tát có thần thông như thế. Thần thông chỉ là cảm ứng tự nhiên. Tại sao con người không có thần thông ? Vì nếu con người mà có thần thông thì họ sẽ cậy vào đó mà đi làm hại người khác. Đây không gọi là thần thông, đó là ác quỷ ! Một lòng muốn người khác thọ ác báo. Bồ Tát chẳng phải như vậy, chẳng màng người nghe hay không nghe lời dạy của Ngài, Ngài vẫn thí giáo không biết mệt nỏi. Ngài cũng không trừng phạt những người không nghe lời dạy của Ngài, làm cho họ khổ.

Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh đều từ bi tha thứ, từ hay ban vui. Chúng sinh có lỗi lầm, Bồ Tát đều tự trách mình, cho rằng mình không giáo hoá họ tốt, không làm cho chúng sinh minh bạch đạo lý, do đó chúng sinh mới tạo nghiệp. Bồ Tát thường trở về cầu chính mình, hồi quang phản chiếu, chẳng giống chúng sinh luôn cảm giác người khác không đúng, đây là do tâm chúng sinh chiếu bên ngoài, còn tâm Bồ Tát thì chiếu bên trong.

Không muốn tổn hại : Bồ Tát không muốn lợi ích mình mà tổn hại người khác. Nếu như tài vật thuộc về của người khác, thì Ngài tuyệt đối không xâm chiếm lợi ích của người khác, cho dù quý trọng, thậm chí châu báu giá trị hiếm có trên thế gian, Bồ Tát cũng không có lòng tham. Không có lòng tham thì không trộm cắp. Nếu tham không biết chán, lòng tham quá lớn, liền sinh tâm trộm cắp. Cho đến một cộng cỏ, một cây kim, người khác không cho cũng không dám lấy. Cộng cỏ cây kim còn như vậy, hà huống là những vật quý trọng khác !

Tánh không tà dâm, Bồ Tát biết đủ với vợ của mình, không mong cầu vợ người. Đối với thê thiếp, con gái, thân tộc của người, Bồ Tát còn không sinh tâm tham nhiễm, hà huống là việc dâm dục, huống gì hành vi trái với đạo đức.

Ở trên đã nói qua giới giết hại và giới trộm cắp, chỗ vi tế nhất của Bồ Tát cũng cẩn thận giữ gìn, tờ hào không phạm, đối với giới dâm, càng đặc biệt coi trọng hơn. Tuy nhiên trong tự tánh có đủ nghiệp dâm, nhưng không tà dâm. Tà dâm tức là hành vi dâm dục phi pháp, phi đạo đức. Làm thế nào dâm dục sinh ra ? Là do lòng tham sinh ra. Tham tài tham sắc, đều do lòng tham sinh khởi, nếu không có lòng tham, thì tâm dâm dục cũng không có. Cho nên nói ý niệm dâm dục cũng từ lòng tham mà ra. Tham khiến cho con người không biết rõ thị phi, không biết trắng đen. Nói theo trong mười hai pháp Nhân duyên, đó gọi là vô minh.

Nam hoan nữ ái, là gốc rễ của vô minh, con người thường chìm đắm trong ái dục, mà không thể tự chủ được, không biết nguyên nhân, đó tức là ma lực của vô minh. Có vô minh rồi thì sinh ra hành vi, cho nên nói vô minh duyên hành. Vô minh sinh khởi, tiếp theo thì có hành vi, đây là tà lực dẫn dắt con người đi vào đường chết. Con người từ sắc dục mà sinh, cuối cùng do sắc dục mà chết. Từ chỗ nhiễm ô mà ra, rồi lại từ chỗ nhiễm ô mà đi. Lực không minh bạch nầy, khiến cho con người có đủ thứ tội nghiệp hành vi, sau đó liền có thức. Do thức mà có danh sắc, có danh sắc rồi, sau đó sinh ra lục nhập. Lục nhập tức là : mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Sau đó thì có xúc giác, do xúc giác mà sinh ra thọ dụng. Trong thọ dụng có cảm giác thư thái, liền có tâm ái dục. Có ái dục rồi tiếp theo thì có thủ, thủ là chấp trước, tất cả đều muốn chiếm đoạt để mình có (hữu), do có mà sinh ra sinh, lão tử. Mười hai nhân duyên nầy tuần hoàn không dứt, trầm luân trong sáu nẻo luân hồi. Nếu diệt được vô minh, thì tất cả liền tiếp theo đó mà diệt. Vô minh thì chẳng có trí huệ, chẳng có quang minh. Nếu có trí huệ quang minh thì sẽ không bị vô minh làm ô nhiễm, liền có thể chuyển pháp nhiễm ô thành pháp thanh tịnh. Chuyển, nói thì rất dễ, có thể nói dễ như trở bàn tay. Phiền não tức bồ đề, chuyển phiền não thành bồ đề cũng là ý nghĩa nầy, tại sao người thế gian có phiền não ? Vì có tâm tham dục, có tâm ích kỷ, có tâm tự lợi. Vì không thể thoả mãn dục vọng của mình, không thể làm đầy được tâm tham của mình, bèn sinh ra phiền não. Đây cũng là nguyên nhân "ngã kiến" (thấy cái ta) quá sâu nặng, nhất là tà kiến và dục niệm càng tác quái. Nếu như con người đoạn trừ được dục, thì sẽ không còn phiền não. Tánh không tà dâm,

tức là ở trong tự tánh, căn bản chẳng có ý niệm dâm dục. Bồ Tát đối với thê thiếp của mình, đều chẳng có tâm dâm dục, biết đủ, vì Ngài biết tu hành, phải "đoạn dục khử ái", Ngài không bị ái dục làm giao động, tuy sống với những người thê thiếp, mà không bị cảnh giới nhiễm ô làm lay động. Không mong cầu vợ người khác, đối với vợ con của mình còn không có tâm tham dục, thì làm sao khởi tà niệm với thê thiếp của người khác ? Cho đến những con gái có sự bảo hộ của gia đình, hoặc con gái đẹp trong thân tộc, hoặc là thiếu nữ có gia tộc luật pháp bảo hộ, cùng với hết thảy nữ tánh, Ngài đều không sinh tư tưởng tham nhiễm, hà huống là hành vi không hợp với đạo đức, Ngài càng không bao giờ làm.

Tánh không nói dối, Bồ Tát thường nói lời chân, lời thật, nói đúng thời, cho đến trong mộng cũng không nói dối, nói lời che đậy, lời vô tâm, hà huống là cố ý phạm.

Vì sao Bồ Tát không tà dâm ? Vì Bồ Tát có định lực chân chánh, Ngài quán được "mắt thấy hình sắc trong tâm chẳng có, tai nghe việc đời mà chẳng hay", như như chẳng động, rõ ràng sáng suốt. Cho nên định lực của Ngài đầy đủ, không bị bất cứ sắc đẹp nào làm lay động.
Tánh không vọng ngữ. Do đó:

"Một thiện tất cả đều thiện
Một thật tất cả đều thật".

Vì không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, cho nên Ngài cũng không nói dối. Động cơ nói dối là vì

mình không đạt được lợi ích nào đó, nên mới dùng lời nói dối để lừa gạt người khác. Hoặc tránh né điều gì đó bất lợi đối với mình, sợ bị tổn hại, biết rõ nói dối là không đúng, mà vẫn cứ nói dối. Bồ Tát chẳng có tâm ích kỷ, tâm tự lợi, tâm vì mình như vậy, Bồ Tát đối với tất cả việc tốt mà có lợi ích, thì Ngài đều ban tặng cho người khác; còn việc không tốt, không có ích thì mình thọ nhận, cho nên Ngài không cần nói dối. Vì trong tâm của Ngài vốn không còn nhân nói dối, cũng không còn duyên nói dối, càng không tạo nghiệp nói dối. Bồ Tát thường nói lời thật : Nói lời chân thật. Trong con mắt phàm phu, Bồ Tát không nói dối là có chút sự ngu ngốc, nhưng ở trong tâm Phật, Bồ Tát là đệ tử tốt nhất. Đức Phật thường khen ngợi Bồ Tát là thiện nam tử, người có đại trí huệ. Ngu si và trí huệ là dùng lối thấy pháp mà quyết định sự khác biệt. Phàm phu thế tục cho rằng là trí huệ, đều là trí huệ phàm phu. Trí huệ của Phật nói tức là đại trí huệ của Thánh nhân. Bồ Tát Di Lặc tự gọi mình là lão khờ, ý nghĩa là vừa già, vừa khờ khạo, là người ngu si.

Đức Khổng Tử khen Nhan Hồi vài câu như thế nầy : "Ngô dữ hồi ngôn chung nhật, bất vi như ngu. Thối nhi tỉnh kỳ tư, diệc túc dĩ phát, Hồi dã bất ngu".

Khổng Tử nói : Ta nói chuyện với Nhan Hồi, y chưa bao giờ trái ý ta, nói chung Nhan Hồi đáp tốt hoặc dạ, thật giống như người khờ. Nhưng khi y xử lý sự tình thì, lời của ta nói, từng câu từng câu y đều phát huy tác dụng của nó. Nhan Hồi ơi ! Một chút cũng không ngu si.

Lời xưa có nói : "Đại trí nhược ngu" (bậc trí như người ngu). Lời chân : Nói lời chân thật, không nói lời giả dối lường gạt. Nói đúng thời : Lời nên nói thì nói; lời

không nên nói thì không nói, đúng thời thì nói; không đúng thời thì không nói. Cho đến ở trong mộng : Thậm chí ở trong mộng, cũng không tạo ra lỗi lầm, hoặc nói dối, tâm vốn không còn nói dối, thì còn cố ý nói dối chăng !

Tánh không nói hai lưỡi, Bồ Tát đối với các chúng sinh không có tâm ly gián, không có tâm não hại. Không đem lời người nầy, vì phá người kia mà nói với họ. Không đem lời người kia, vì phá người nầy mà nói với họ. Người chưa phá thì không khiến cho phá, người đã phá rồi thì không tăng thêm. Không vui sự ly gián, không thích sự ly gián, không tạo ra lời ly gián, không nói lời ly gián, hoặc thật, hoặc không thật.

Tánh không nói hai lưỡi : Trong tự tánh của Bồ Tát chẳng có tập khí thị phi đôi bên. Bồ Tát đối với chúng sinh chẳng có sự ly gián, làm cho họ mất hoà khí, cũng chẳng có tâm tư hãm hại chúng sinh, chỉ có tâm từ bi lợi ích chúng sinh. Không đem lời người nầy vì phá người kia mà nói với họ : Không thể đem lời nói xấu của người A nói với người B. Không thể đem lời người kia vì phá người nầy mà nói với họ : Cũng không tuỳ tiện đem lời nói xấu của người B nói với người A. Như vậy gọi là nói hai lưỡi, phá hoại hoà khí giữa hai người, làm cho họ sinh phiền não. Người chưa phá không khiến cho phá : Chưa từng làm việc phá

hoại hoà khí người khác, thì ngàn vạn đừng làm. Người đã phá rồi, thì đừng cho tăng thêm : Nếu đã từng có hành vi như thế, thì đừng có làm nữa, nên sửa lỗi làm mới. Con người chẳng phải Thánh hiền, chẳng có ai không có lỗi, biết lỗi mà sửa đổi, chẳng có việc thiện nào bằng. Bồ Tát chẳng nhớ lỗi xưa, không thích chuyện thị phi làm cho họ mất hoà khí. Không nói lời tổn hại sự hoà khí, không màng là thật có việc đó hay không, hoặc là lời không thật, thảy đều hoá giải thị phi, khiến cho hoà thuận đôi bên.

Tánh không chưởi mắng, như là : Lời độc hại, lời thô ác, lời làm khổ họ, lời khiến cho họ sân hận, lời hiện tiền, lời không hiện tiền, lời xấu ác, lời dung tục đê tiện, lời không thích nghe, lời người nghe không vui, lời giận dữ, lời như lửa đốt tâm, lời oán kết, lời nhiệt não, lời không đáng ưa, lời không vui thích, lời làm hại thân mình và thân người. Những lời như vậy, thảy đều xả lìa.

Thường nói lời thấm nhuần, lời mềm mại, lời vừa ý, lời đáng thích nghe, lời người nghe hoan hỉ, lời khéo vào tâm người, lời phong nhã điển tắc, lời nhiều người ưa thích, lời nhiều người vui thích, lời thân tâm hớn hở.

Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, ở trong phần tánh của tự tánh, không có chưởi mắng. Như là : lời độc hại : Dùng thái độ không hợp lễ nghĩa, nói những lời độc hại, lời thương hại đến người khác hoặc độc hại giống như tên độc, khiến cho người nghe sinh phiền não. Lời thô ác : Dùng lời nói cường từ đoạt lý. Lời làm khổ họ : Lời nói ra làm cho người nghe trong tâm rất phiền não đau khổ. Lời khiến cho họ sân hận : Lời nói ra khiến cho người nghe lập tức khởi tâm sân hận. Lời hiện tiền : Ở trước mặt người khác nói thị nói phi. Lời không hiện tiền : Ở sau lưng người khác nói thị nói phi. Lời xấu ác : Nói lời nói rất xấu lại rất ác độc, khiến cho người nghe không thuận tai. Lời dung tục đê tiện : Nói lời nói rất dung tục đê tiện, chẳng có chút giá trị gì. Lời không thích nghe : Nói lời nói khiến cho người không hoan hỉ nghe. Lời người nghe không vui : Nói lời nói làm cho người khác nghe rồi không vui vẻ. Lời giận dữ : Lời nói ra khiến cho người nghe rồi sinh nổi giận, sinh tâm rất sân hận. Lời như lửa đốt tâm : Lời nói ra khiến cho người nghe rồi chán nãn giống như lửa đốt tâm. Lời oán kết : Lời nói ra khiến cho người nghe rồi, vĩnh viễn ở trong tâm sinh ra sự cừu oán. Lời nhiệt não : Lời nói ra khiến cho người nghe rồi bèn sinh phiền não. Lời không đáng ưa : Lời nói ra chẳng có ai hoan hỉ nghe. Lời không vui thích : Lời nói ra đều khiến cho người không vui thích. Lời làm hại thân mình và thân người : Lời nói ra làm thương hại đến thân mình, lại không lợi cho người khác, đó là lời tổn hại người chẳng lợi cho mình. Những lời nói như vậy, đều thuộc về chưởi mắng, đều là tạo nghiệp ác, đều phải từ bỏ. Nên thường nói những lời có ý nghĩa, lời nói giống như nước hay thấm nhuần thực vật. Lời mềm mại : Lời nói rất nhu

hoà. Lời vừa ý : Lời nói ra khiến cho người rất vui thích. Lời đáng thích nghe : Lời nói ra khiến cho người nghe rồi rất khoái lạc. Lời người nghe hoan hỉ : Lời nói ra khiến cho người nghe đặc biệt hoan hỉ. Lời khéo vào tâm người : Lời nói ra đều là thiện ý, khiến cho người nghe có cảm giác ngọt vào trong đáy lòng. Lời phong nhã điển tắc : Lời nói ra rất phong phú tao nhã, rất thanh cao, khiến cho người nghe rồi cũng hoan hỉ học tập, đáng làm lời điển tắc. Lời nhiều người ưa thích : Lời nói ra khiến cho rất nhiều người nghe có cảm giác vui vẻ thân thiết. Lời nhiều người vui thích : Lời nói ra khiến cho rất nhiều người nghe có đồng cảm vui vẻ khoái lạc. Lời thân tâm hớn hở : Lời nói ra khiến cho người nghe thân tâm khoái lạc, mừng rỡ mà nhảy nhót, trong tâm sinh đại hoan hỉ.

Tánh không thêu dệt, Bồ Tát thường nói lời chánh đáng, lời phải thời, lời chân thật, lời có ý nghĩa, lời đúng pháp, lời thuận đạo lý, lời khéo điều phục, lời tuỳ thời trù tính quyết định. Bồ Tát nầy cho đến cười đùa còn luôn suy nghĩ kỹ, hà huống nói ra lời tán loạn.

Trong tự tánh Bồ Tát cho đến phần tánh chửi mắng đều không có, càng không thể có lời thêu dệt. Thêu dệt tức là nói lời tà không chánh đáng, khiến cho người nghe dễ sa vào sự ô nhiễm. Bồ Tát ba nghiệp thanh tịnh, không nói những lời lẽ không chánh đáng. Khi Bồ Tát nói thì Ngài suy gẫm rất cẩn thận rõ ràng, nghĩ kỹ đúng đắn rồi mới nói.

Lời phải thời: Lúc nên nói mới nói, lúc không nên nói thì Ngài không nói. Lời chân thật: Nếu có người không minh bạch đối với Phật pháp, hoặc có sự hoài nghi thỉnh vấn Bồ Tát, thì Ngài giải thích rõ ràng thiết thực không có chút hư vọng nào, cũng chưa từng nói dối. Lời có ý nghĩa : Những câu nói ra đều có nội dung, có nghĩa thú chánh quyết, không nói những lời vô vị dư thừa. Lời đúng pháp : Lời nói ra hợp với Phật pháp. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, nhất định dùng ba loại lời nói nầy: Chân thật, ý nghĩa, đúng pháp. Lời thuận đạo lý: Giáo hoá chúng sinh giữ gìn giới luật, khiến cho chúng sinh thông tình đạt lý, đối với họ thưởng phạt phân minh, và làm cho họ minh bạch phàm làm việc gì đều phải thuận lý mà hành mới có sự thành tựu. Lời khéo điều phục : Bồ Tát giáo hoá chúng sinh dùng phương pháp phương tiện khéo léo, triết nhiếp hợp nghi, thì chúng sinh mới điều phục được. Lời tuỳ thời trù tính quyết định: Bồ Tát tuỳ thời chú ý làm cho chúng sinh hoan hỉ, nếu chúng sinh có công đức, thì khen ngợi họ; nếu chúng sinh có lỗi lầm thì khuyên họ làm cho tốt. Quán sát kỹ càng quyết không trái thời, đều phù hợp với mọi hoàn cảnh. Lúc Bồ Tát vui mừng nhất, cũng không tuỳ thời đùa giỡn hoặc nói nói bậy bạ, sao lại có sự cố ý nói những lời tán loạn ?

Tánh không tham dục, Bồ Tát đối với tài vật của người khác, vật dùng của người khác, không sinh tâm tham, không muốn, không mong cầu.

Tánh không tham dục: Ba nghiệp của Bồ Tát đều thanh tịnh, ba độc dứt trừ, không những tất cả nghiệp ác đều chẳng còn, mà sớm đã thoát khỏi tham dục. Đối với tài vật ngoài thân, như đồ vật quý trọng, Ngài đều không khởi lòng tham. Hết thảy vật dùng của người khác, Ngài càng không sinh khởi tâm tham muốn chiếm lấy về mình, cũng không mong cầu gì hết.

Tánh lìa sân hận, Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh, luôn khởi tâm từ, tâm lợi ích, tâm thương xót, tâm hoan hỉ, tâm hoà nhuận, tâm nhiếp thọ, vĩnh viễn xả bỏ sự sân hận oán hại nhiệt não, thường nghĩ tuỳ thuận thực hành nhân từ lợi ích.

Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, trong tự tánh lìa khỏi sân hận. Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, tu tập đủ thứ căn lành, đối với hết thảy chúng sinh chín pháp giới, luôn khởi tâm từ; thời khắc đều sinh khởi tâm từ bi, khiến cho chúng sinh đắc được tất cả sự an lạc. Tâm lợi ích: Thường nghĩ đến cho chúng sinh tất cả sự lợi ích. Tâm thương xót: Đối với chúng sinh sinh ra một thứ tâm đáng thương xót, tuỳ thời trợ giúp họ. Tâm hoan hỉ: Tâm của Bồ Tát thời khắc đều hoan hỉ, chẳng có chút gì ưu sầu. Tâm hoà nhuận: Tâm của Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh đều hoà khí, nhuận trạch, cho nên tất cả chúng sinh đều hoan hỉ Ngài. Tâm nhiếp thọ: Tức là hay nhiếp thọ những người thiện nam tín nữ phát tâm bồ đề, chỉ dẫn cho họ tu hành tiến vào bồ đề đại đạo. Bồ Tát vĩnh viễn xả bỏ tâm sân hận người, tâm oán hại

người, và tâm khiến cho họ sinh phiền não, nói chung luôn luôn nghĩ đến tuỳ thuận thực hành nhân từ lợi ích: Nhân ái tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, trợ giúp tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh.

Lại lìa tà kiến, Bồ Tát trụ nơi chánh đạo, không làm việc chiêm bói, không thủ ác giới. Tâm thấy chánh trực, không siểm nịnh. Đối với Phật Pháp Tăng khởi niềm tin quyết định.

Lại lìa tà kiến: Bồ Tát thời khắc đều ở trong sự chánh tri chánh kiến, xa lìa tất cả tà tri tà kiến, thường trụ ở trong Bát chánh đạo. Không làm việc chiêm bói: Bồ Tát chưa từng dùng sự chiêm bói để quyết định sự việc, dự đoán cát hung. Người học Phật, có thể nghiên cứu đọc kinh Dịch, hiểu được sự học vấn chiêm bói, nhưng không nên mọi việc đều dùng sự chiêm bói để quyết định. Cổ nhân có nói :"Quân tử vấn hoạ không vấn phước". Nghĩa là nói: Người chánh tri chánh kiến chỉ quan tâm đến tai hoạ của đại chúng, không vì cá nhân mà cầu may mắn phát tài. Bồ Tát không màng đến mình có tai nạn hay không, cảnh nghịch đến đều thuận mà thọ nhận, cho nên Ngài không cần chiêm tinh bói quẻ. Không thủ ác giới: Bồ Tát cũng không thọ những giới bò, giới chó, của ngoại đạo, vọng cầu được lên trời. Tâm thấy chánh trực: Bồ Tát tâm chánh, thấy chánh, cho nên nói: “Trực tâm thị đạo tràng”. Không siểm nịnh: Bồ Tát không vọng cầu danh lợi, hoặc khi dối người khác tham lấy tài vật, cũng không cậy có quyền thế, cầu lấy hư danh. Ngài đối với Phật Pháp Tăng Tam Bảo, sinh khởi

niềm tin chí thành và tuyệt đối, vĩnh viễn không sinh hoài nghi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hộ trì thập thiện nghiệp đạo như vậy, thường không gián đoạn. Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh đoạ vào đường ác, đều do mười điều nghiệp ác. Cho nên tôi phải tự tu chánh hạnh, cũng khuyên họ khiến cho họ tu chánh hạnh. Tại sao ? Vì nếu tự mình không tu chánh hạnh, mà khiến họ tu thì không thể nào được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy: Mười điều ác là nhân thọ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Mười điều lành là nhân sinh về cõi người, cõi trời, cho đến cõi trời Hữu Đảnh.

Lại thượng phẩm mười điều lành, dùng trí huệ tu tập, vì tâm hẹp kém, vì sợ ba cõi, vì thiếu đại bi, vì theo người khác nghe âm thanh mà hiểu ngộ, nên thành Thanh Văn thừa.

Lại thượng phẩm mười điều lành nầy, tu trị thanh tịnh, không theo người khác

dạy, nên tự giác ngộ, vì đại bi phương tiện, không đầy đủ, vì ngộ hiểu thâm sâu pháp nhân duyên, nên thành Độc Giác thừa.

Lại thượng phẩm mười điều lành nầy, tu trị thanh tịnh, vì tâm rộng vô lượng, vì đầy đủ bi mẫn, vì phương tiện nhiếp lấy, vì phát sinh nguyện lớn, vì không xả bỏ chúng sinh, vì cầu đại trí của chư Phật, vì tịnh trị các địa Bồ Tát, vì tịnh tu tất cả các độ, mà thành tựu hạnh rộng lớn của Bồ Tát.

Lại thượng phẩm mười điều lành, vì nhất thiết chủng trí thanh tịnh, cho đến vì chứng thập lực, bốn vô sở uý, tất cả Phật pháp, đều được thành tựu. Do vậy, nay tôi bình đẳng thực hành mười điều lành, phải khiến cho tất cả đầy đủ thanh tịnh, phương tiện như vậy, Bồ Tát sẽ học.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, các Ngài tôn trọng và bảo hộ mười điều lành, và nghiêm cẩn giữ gìn giới thiện, chưa từng giải đãi gián đoạn. Ngài lại nghĩ về tất cả chúng sinh, tại sao phải đoạ vào ba đường ác ? đều vì do làm nhiều mười điều ác, cho

nên tôi phải tu hành hạnh chánh pháp mười điều lành, lại khuyên chúng sinh khác tu hành mười điều lành. Tại sao ? Nếu như mình nói mà không làm, mà kêu chúng sinh khác tu tập, thì chúng sinh sẽ chẳng nghe lời, cũng chẳng có hiệu quả tốt.

Các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo lại nghĩ như vầy : Phàm là người làm nhiều mười điều ác, thì gieo trồng xuống nhân địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ ba đường ác, cho nên thọ sinh vào ba đường ác; ngược lại, làm nhiều mười điều lành, thì gieo trồng xuống nhân thọ sinh vào nhân gian, cõi trời, hoặc trời Hữu đảnh (cõi trời cao nhất).

Lại nữa, thượng phẩm mười điều lành nầy: Hai chữ thượng phẩm là chỉ tam thừa tu hành mười điều lành, như Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, ba thừa nầy tự dụng công khác nhau mà nói. Tu hạnh môn nghiệp thiện nầy là dùng trí huệ để tu tập, nhưng tâm hẹp hòi, chỉ có thể tự lợi, không thể lợi tha. Vì sợ thống khổ của ba cõi, thiếu đại bi, là nói chỉ cầu tự độ mà xả bỏ chúng sinh. Vì theo người khác nghe âm thanh mà ngộ hiểu: Là chỉ những người nghe giảng Kinh thuyết pháp mà khai ngộ, như vậy sẽ thành tựu Thanh văn thừa, chứng được quả vị A la hán.

Lại có sự tu hành mười điều lành mà hộ trì được rất thanh tịnh, có thể không theo sự chỉ dạy của người khác, mà giác ngộ, song, đại bi phương tiện chưa viên mãn. Theo tu hành mười điều lành, chỉ minh bạch tỏ ngộ pháp nhân duyên thâm sâu, và đạo lý nhân quả tuần hoàn, người tu hành như vậy, sẽ thành tựu Độc giác thừa.

Lại có sự tu thượng phẩm mười điều lành, tu trì được vô thượng thanh tịnh, tâm thiện rộng lớn, lợi ích chúng

sinh. Phát tâm đại thừa vô lượng, đầy đủ tâm từ bi thương xót chúng sinh. Dùng bốn pháp nhiếp, phương tiện nhiếp thọ chúng sinh phát tâm bồ đề. Phát tâm nguyện lớn, vĩnh viễn không xả bỏ tất cả chúng sinh, và phương tiện giáo hoá họ, để cầu được đại trí huệ như chư Phật, thanh tịnh tu tập pháp môn thập địa và các độ vạn hạnh, như vậy hành giả sẽ thành tựu hạnh rộng lớn của Bồ Tát.

Tóm lại, mười điều lành tối thượng ở trên, do tự mình tu tập công đức khác nhau, nên thành tựu của mỗi người cũng khác nhau. Nhất thiết chủng trí đều thanh tịnh, cho đến chứng được mười lực và bốn vô sở uý của Phật, tất cả pháp môn của Phật nói, đều tu tập thành tựu. Cho nên hiện tại tôi phải bình đẳng tu tập mười điều lành, khiến cho tất cả nhân lành đều tự thành thục, dứt trừ tất cả tập khí mà đầy đủ thanh tịnh. Những pháp môn phương tiện như vậy, Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thực hành Bồ Tát đạo phải học tập.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy: Mười điều ác, bậc thượng là nhân địa ngục, bậc trung là nhân súc sinh, bậc hạ là nhân ngạ quỷ.

Tội sát sinh, hay khiến cho chúng sinh đoạ vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là mạng sống ngắn ngủi, hai là nhiều bệnh tật.

Tội trộm cắp, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh vào trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là bần cùng, hai là tài sản chung không được tự tại.

Tội tà dâm, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là vợ không trinh lương, hai là quyến thuộc không được tuỳ ý.

Tội nói dối, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào trong ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là bị nhiều người phỉ báng, hai là bị họ lừa dối.

Tội nói hai lưỡi, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là quyến thuộc trái lìa, hai là thân tộc tệ ác.

Tội chửi mắng, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một

là thường nghe tiếng ác, hai là lời nói ra nhiều sự tranh tụng.

Tội nói thêu dệt, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là nói ra không có ai tin, hai là nói không rõ ràng.

Tội tham dục, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là tâm không biết đủ, hai là nhiều dục không chán.

Tội sân hận, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là thường bị người khác tìm chỗ hay dở, hai là luôn bị người khác não hại.

Tội tà kiến, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Nếu sinh trong loài người, thì được hai thứ quả báo: Một là sinh vào nhà tà kiến, hai là tâm dua vạy.

Phật tử ! Mười điều ác, hay sinh vào vô lượng vô biên những nơi khổ sở như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành, đắc được quả vị Ly cấu địa rồi, lại quán tưởng như vầy: Quả báo của mười điều ác nầy, nghiêm trọng nhất là đoạ vào địa ngục, kế đến là đoạ làm súc sinh, kế tiếp là đoạ làm ngạ quỷ. Trong mười điều ác nầy, thứ nhất là tội sát sinh, do chúng sinh sát sinh mà đoạ vào trong địa ngục.

Địa ngục có ngàn vạn thứ, không riêng gì chỉ có một, mà là nhiều loại khác nhau, tuỳ theo tội nghiệp mà hiển hiện, vào trong đó thọ quả báo. Súc sinh cũng có ngàn vạn thứ, do đủ thứ tội nghiệp khác nhau, nên tự thọ quả báo khác nhau, ngạ quỷ cũng có ngàn vạn loại. Nếu như tạo mười nghiệp ác, thì đoạ vào ba đường ác, thọ hết tội báo phải thọ trong ba đường ác rồi, nếu như được sinh vào trong loài người, thì được hai thứ quả báo.

Nếu sát sinh nhiều, tuy được thân người, nếu như không phải mạng sống ngắn ngủi, thì bị nhiều chứng bệnh, thọ sự thống khổ của bệnh tật.

Nếu phạm tội trộm cắp; nếu được sinh vào trong loài người, thì cũng bị hai thứ quả báo. Một là suốt đời bần cùng, vì họ hay trộm cắp tài vật của người khác, khiến cho người khác thọ khổ bần cùng. Hai là tài sản chung không được tự tại, tự mình không thể giàu có, phải cùng chung với người khác, mình không được tự làm chủ, bị người khác khống chế, chẳng được thọ dụng tự do tự tại.

Tội tà dâm; tà dâm là hành vi không chánh đáng, hoặc trái với pháp luật, tức chẳng phải vợ của mình mà dùng mưu mô thủ đoạn dụ dỗ vợ của người khác, hoặc dùng cường bạo lăng nhục vợ của người khác, để đạt được sự thoả mãn, đó đều phạm về tội ác tà dâm. Cổ ngữ có nói rằng:

"Vạn ác dâm vi thủ, tử lộ bất khả tẩu".

Nghĩa là: Trong vạn điều tội ác, thì tội tà dâm là đứng đầu, chúng ta ngàn vạn đừng phạm tội tà dâm. Phạm tội ác nầy, là tự mình đi tìm đường chết. Phạm về tội ác nầy, chết rồi sẽ đoạ vào trong ba đường ác, thọ hết tất cả tội báo rồi, nếu được sinh vào trong loài người, thì bị hai thứ quả báo. Một là vợ không trinh lương, vì họ hay khiến cho vợ của người khác không trinh lương, đời nầy phải bị quả báo vợ mình không trinh lương. Hai là quyến thuộc không được như ý, quyến thuộc bất hoà, chẳng có hạnh phúc.

Tội nói dối, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào ba đường ác. Phải thọ quả báo trong ba đường ác rồi, nếu được sinh vào trong loài người cũng bị hai thứ quả báo. Một là luôn luôn bị người khác phỉ báng, tức là bị chỉ trích. Hai là do thuở xưa thích nói dối, lường gạt người khác, cho nên đời này thường bị người khác lường gạt và phỉ báng lại.

Tội nói hai lưỡi, cũng khiến cho chúng sinh đoạ vào trong ba đường ác, thọ hết tội báo rồi, nếu sinh vào trong loài người, cũng bị hai thứ quả báo: Một là quyến thuộc không hoà thuận hoặc thường phân ly. Hai là mọi người

trong thân tộc, phần đông tướng mạo xấu ác, ít có người tuấn tú mà phần đông thành oán địch.

Tội chửi mắng, tức là thích chửi mắng người khác, nói ra làm hại đến người khác. Người như vậy chết rồi đọa vào trong ba đường ác. Sau khi thọ hết tội báo rồi, nếu được sinh vào trong loài người, cũng phải bị hai thứ quả báo: Một là thường bị người khác chửi mắng, mở miệng thì tranh luận với người khác, thậm chí phát sinh sự kiện tụng. Hai là bị người não hại.

Tội thêu dệt, tức là ưa thích nói lời tà, dẫn dụ kẻ khác làm chuyện không chánh đáng, có tư tưởng không chánh đáng, chết rồi cũng bị đọa vào trong ba đường ác. Thọ xong khổ báo rồi, nếu được sinh làm người, cũng bị hai quả báo: Một là lời nói ra chẳng có ai để mắt tới. Hai là lời nói ra không rõ ràng, không hấp dẫn làm cho người khác chú ý.

Tội tham dục, người tâm tham nặng, dục vọng cũng nhiều, thì suốt đời uổng phí tâm sức, cũng không thể đầy đủ tâm tham, chết rồi đọa vào trong ba đường ác. Sau khi thọ hết khổ báo rồi, nếu được sinh làm người, cũng bị hai thứ quả báo. Một là trong tâm luôn cảm thấy không thể đầy đủ dục vọng, mà phiền não và thống khổ. Hai là suốt đời cứ tham lam tài vật không biết chán, chẳng được tự tại thoải mái.

Tội sân hận, cũng khiến cho chúng sinh chết rồi đọa vào trong ba đường ác. Sau khi thọ hết khổ báo rồi, nếu được sinh làm người, cũng bị hai thứ quả báo: Một là bị người khác trách mắng, nói họ không đúng. Hai là bị người khác chán ghét, làm tốt bị người khác cho rằng không tốt, thường bị người khác não hại.

Tội tà kiến, tà kiến tức là kiến giải không chánh đáng, đối với sự lý, thường giữ biên kiến, chuyên môn phản đối chánh tri chánh kiến, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải, nói những lời mê hoặc tâm người, do đó mà tạo ra nhiều tội nghiệp, chết rồi đoạ vào trong ba đường ác. Sau khi thọ quả báo xong, nếu được sinh làm người, cũng bị hai thứ quả báo: Một là sinh vào nhà tà tri tà kiến, những gì thấy nghe đều tà ác, vĩnh viễn thấy nghe sự lý không được chánh tri chánh kiến. Hai là khi sinh ra tâm địa bất chánh, làm người hành vi hạ liệt, hư nguỵ dối trá, a dua nịnh bợ, tâm dua vạy theo người có quyền thế, chuyên môn khi dối đàn áp kẻ bần cùng nhược tiểu. Vì tà kiến, nên phạm mười điều ác ở trên, làm nhiều điều bất nghĩa, không biết chết rồi sẽ bị đoạ vào trong ba đường ác thọ quả báo thống khổ. Làm người nếu thọ quả báo khổ ở trên, đừng bao giờ trách người khác không tốt đối với bạn. Phải tự mình phản tỉnh, đó đều là do đời trước đã gieo trồng xuống nhân ác, đời này thọ quả báo, là tự mình làm mình chịu. Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong mười điều ác rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị hiện tại đều biết tội báo thống khổ vô lượng vô biên của mười điều ác, chúng sinh làm ác phải thọ vô lượng vô biên tội báo.

Do đó, Bồ Tát nghĩ như vầy: Tôi sẽ xa lìa mười điều ác. Dùng mười điều lành để làm vườn pháp, vui thích an trụ. Tự mình trụ ở trong đó, cũng khuyên người khác, khiến cho họ trụ ở trong đó.

Biết tội báo của mười điều ác ở trên rồi, vị Bồ Tát nầy trụ Ly cấu địa, do đó bèn quán tưởng như vầy: Tôi tu hành Bồ Tát đạo, không nên phạm những tội ác nầy, không nên theo mười điều ác nầy mà đi hành sự, phải căn cứ vào mười điều lành tu học Phật pháp, dùng mười điều lành làm quy cụ cho mình, làm mục tiêu tu hành cho mình. Xa lìa mười điều ác, lại dùng mười điều lành làm vườn pháp, ưa thích tự tại trụ ở trong mười điều lành. Tự mình trụ ở trong vườn pháp thù thắng nầy, cũng khuyên quyến thuộc, bạn bè, hết thảy mọi người, đều lìa khỏi mười điều ác, cùng nhau trụ ở trong vườn pháp mười điều lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy lại đối với tất cả chúng sinh: Sinh tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm từ, tâm bi, tâm thương xót, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ, tâm tự kỷ, tâm sư, tâm đại sư.

Nghĩ như vậy nói : Chúng sinh đáng thương, đoạ vào tà kiến, ác huệ, ác dục, rừng rậm đường ác. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi chánh kiến, thực hành đạo chân thật.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được Ly cấu địa, Ngài hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, không làm các điều ác, mà làm các điều lành, cho nên trở thành đại Bồ Tát trong Bồ

Tát. Ngài lại đối với tất cả chúng sinh, sinh khởi mười tâm nguyện:

1. Cứu độ chúng sinh ác hạnh, khiến cho họ sống ở trong thiện hạnh, khiến cho họ đắc được tâm lợi ích chân chánh.

2. Vì những chúng sinh phiền não đó, khai thị cho họ, khiến cho tâm được an lạc.

3. Khiến cho những chúng sinh bị oán ghét sầu khổ đó, khai đạo cho họ sinh khởi tâm từ bi, không còn báo thù lẫn nhau nữa, đố kị lẫn nhau mà không được bình an.

4. Đối với chúng sinh cùng khổ, sinh khởi tâm bi trợ giúp họ thoát khỏi hoàn cảnh khốn khổ, sống trong sự an lạc.

5. Nhìn thấy những chúng sinh sống trong sự say sưa, chết trong mộng mơ, chìm nổi trong đời sống phóng dật, mà sinh khởi tâm thương xót, dùng bốn pháp nhiếp, khiến cho họ giác ngộ, sau đó tiếp dẫn họ đi vào con đường chánh.

6. Đối với những chúng sinh mất đi chánh niệm, đi vào con đường tà, sinh khởi tâm nhiếp thọ, giáo hoá họ, khiến cho họ sinh niềm tin chân chánh.

7. Đối với pháp hữu đồng tu, sinh khởi tâm thủ hộ, không khiến cho sinh tâm thối chuyển.

8. Thấy những chúng sinh phát tâm bồ đề, sinh khởi tâm hoan hỉ giống như thương mình.

9. Đối với những chúng sinh dũng mãnh tinh tấn, hướng về đạo đại thừa, thì sinh khởi tâm sư cung kính như sư (thầy).

10. Đối với những người tu hành đầy đủ tất cả căn lành công đức, thì sinh khởi tâm đại sư, cung kính họ như như đại sư trưởng.

Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Chúng sinh thật là đáng thương, bởi vì họ vô tri, không gặp được sự chỉ dạy của bậc thiện tri thức, mà đoạ lạc vào con đường tà tri tà kiến, vẫn cho mình là thông minh, sinh khởi những dục niệm không chánh đáng, giống như đi trên con đường chông gai đầy độc tố (ba đường ác), không thấy mặt trời, mê không ra khỏi được. Tôi phải tiếp dẫn họ, khiến cho họ sinh khởi chánh kiến, chánh tín, thường tu hành chân thật không hư ở trong Phật pháp.

Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh phân biệt ta người, phá hoại lẫn nhau, đấu tranh sân hận, thiêu đốt không ngừng. Tôi phải khiến cho họ trụ ở nơi vô thượng đại từ.

Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh tham lấy không chán, chỉ cầu tài lợi, tà mạng tự sống. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi nghiệp thân miệng ý thanh tịnh, ở trong pháp chánh mạng.

Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh thường theo ba độc, đủ thứ phiền não, do đó mà bị thiêu đốt. Không hiểu chí cầu phương tiện thoát khỏi. Tôi phải khiến cho

họ trừ diệt tất cả lửa lớn phiền não, an trí nơi Niết Bàn mát mẻ.

Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh vì ngu si mờ tối nặng nề, màng dày vọng kiến che đậy, vào rừng rậm tối loà, mất đi ánh sáng trí huệ, đi con đường hiểm hoang dã, khởi các ác kiến. Tôi phải khiến cho họ được con mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, biết tất cả pháp như thật tướng, không theo sự chỉ dạy của người khác.

Bồ Tát trụ nơi Ly cấu địa, tích tụ tất cả căn lành, vì tất cả chúng sinh hồi hướng, để lợi ích chúng sinh. Do đó, Ngài lại quán tưởng như vầy: Hết thảy chúng sinh, đều do tướng ta, thấy cái ta, mà phân biệt đó đây quá nặng, nên phát sinh việc "phá hoại lẫn nhau, đó đây tranh đấu". Nguyên nhân là do tranh lợi, đều hy vọng được lợi ích lớn, mới xảy ra sự phá hoại lẫn nhau, đấu tranh không ngừng.

Khi Đức Phật còn tại thế là thời đại chánh pháp, sau khi Đức Phật vào Niết Bàn rồi, là thời đại tượng pháp, lúc đó chùa chiền mọc lên khắp nơi, khắp nơi đều làm tượng Phật. Hiện tại là thời đại mạt pháp, chúng ta đều sinh vào thời đại mạt pháp nầy, trong đầu óc con người lúc nào cũng nghĩ đến chữ "lợi", khắp nơi đều đấu tranh. Nước nầy với nước kia đấu tranh, nhà nầy với nhà kia đấu tranh, người nầy với người kia đấu tranh, đều tranh giành quyền lợi,

khắp nơi đều đầy dẫy không khí sân hận. Lửa dữ sân hận thiêu đốt không ngừng, lan tràn khắp nơi, khó mà dập tắt được. Bồ Tát trụ nơi Ly cấu địa, nhìn thấy tình huống như vậy, sinh khởi tâm đại từ mẫn, nói: "Tôi phải giáo hoá những loại chúng sinh nầy – chúng sinh phá hoại lẫn nhau, đấu tranh, sân hận - khiến cho họ biết nghiệp báo sân hận, cải ác hướng thiện, tu học pháp môn đại từ bi. Đối với tất cả chúng sinh, diệt trừ tâm sân hận và hành vi đấu tranh, khiến cho mọi người được an trụ trong đại từ bi". Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Những chúng sinh nầy đều tham không chán, chẳng có lúc nào đầy đủ. Ví như đi buôn cầu phát tài, đều muốn được lợi lớn, được ngàn muốn vạn, được vạn muốn ức, vĩnh viễn không biết đủ. Tà mạng tự sống: tức là không suy xét chỗ tài lợi đến có chánh đáng hay không, cũng không suy xét nghề nghiệp có cao thượng hay không. Như những người chiêm tinh bói quẻ, xem tướng cát hung, nói những lời hay tốt, nhờ đó mà kiếm tiền, mưu danh lợi, đó đều là tà mạng tự sống. Bồ Tát chẳng hỏi cát hung hoạ phước, cho nên Ngài không tin lời tiên đoán, cũng không chiêm bói. Do đó, Ngài phát nguyện độ những chúng sinh tà mạng tự sống, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp của họ được thanh tịnh, có chánh tri chánh kiến, trụ trong đời sống chánh mạng chánh nghiệp.

Bồ Tát Ly cấu địa lại quán tưởng như vầy: Tất cả chúng sinh thường chuyển theo ba độc – tham sân si. Từ vô thuỷ kiếp đến nay, tại sao chúng sinh không thể thành Phật, người tu đạo cũng rất ít chứng quả ? Vì bị ba độc mê hoặc, làm cho con người mê muội, việc gì cũng điên đảo không tỉnh giác. Tham thì tham không biết chán. Sân là lửa vô minh, khiến cho con người tánh nóng giận rất lớn. Si là

thấy việc không rõ ràng, còn cho rằng đúng. Trong ba độc đó, người tâm tham nặng thì khó giáo hoá nhất. Do bị ba độc mê hoặc che đậy tâm trí, nên sinh ra vô lượng phiền não, phiền não có thể khiến cho con người chẳng có trí huệ, chẳng có trí huệ thì diệt mất ánh sáng quang minh. Thứ lửa độc phiền não nầy thiêu đốt mãnh liệt, che lấp bản tánh, làm cho chúng sinh trầm mê ở trong đó, căn bản không thể minh bạch sự tai hại của ba độc, lưu chuyển luân hồi, trôi mãi không ngừng, lại không biết tìm cầu pháp môn phương tiện thoát khỏi lưới La, ra khỏi ba cõi. Tôi phải giúp họ diệt trừ lửa lớn phiền não ba độc - có tám vạn bốn ngàn phiền não. An trí họ trong cảnh giới mát mẻ không sinh không diệt, chứng được bốn đức Niết Bàn: Thường, lạc, ngã, tịnh.

Bồ Tát lại quán tưởng như vầy: Tất cả chúng sinh do ngu si, nên không rõ thị phi, giống như bị nhốt ở trong đen tối, không thấy được ánh sáng. Vì ngu si nên sinh ra sự thấy hư vọng, thấy hư vọng tức là trong con mắt sinh ra một lớp màng dày, che lấp sự thấy. Lại giống như đi ở trong rừng rậm tối tăm (quá nhiều phiền não), mất đi ánh sáng trí huệ vốn có, lại giống như đi giữa bầy ác thú hoang dã nguy hiểm - bầy sói, cọp, báo, sư tử. Chúng sinh như vậy, họ lúc nào cũng sinh khởi đủ thứ biên kiến ác độc. Bồ Tát nói: "Tôi phải cứu độ những chúng sinh nầy, khiến cho họ đắc được cảnh giới viên dung vô ngại, đắc được con mắt trí huệ thanh tịnh, chiếu khắp tất cả các pháp thật tướng, chân như thật tướng, không cần ỷ lại sự giáo hoá của người khác, tự mình cũng giác ngộ được cảnh giới nầy".

Lại nghĩ như vầy: Tất cả chúng sinh ở trong đường hiểm sanh tử, sẽ đoạ vào địa ngục súc sinh ngạ quỷ. Vào trong lưới ác kiến, do rừng rậm ngu si làm mê. Theo đuổi tà đạo, làm hạnh điên đảo. Ví như người mù, không có người dẫn đường, thì không thể ra khỏi yếu đạo. Vào cảnh giới ma, bị ác tặc nhiếp lấy, tuỳ thuận tâm ma, xa lìa tâm Phật. Tôi phải cứu họ ra khỏi hiểm nạn như vậy, khiến cho họ trụ nơi thành Nhất thiết trí không sợ hãi.

Bồ Tát trụ Lý cấu địa, lìa khỏi tất cả phiền não, tập khí và mao bệnh, cũng lìa khỏi tất cả nhiễm ô. Chẳng có tâm nhiễm ô, cũng chẳng có dục niệm, đạt đến cảnh giới đoạn dục khử ái trở về nguồn cội. Phàm phu thì không như vậy, tâm dục quá nặng, xem ái làm sanh mạng thứ hai, làm việc điên đảo, suốt ngày ở trong phiền não còn tự cho là vui, trộn thức ăn uống với phiền não làm một, cũng không tự giác. Gặp có thiện tri thức giáo hoá, muốn khiến cho lìa khổ cầu vui thanh tịnh chân thật, họ cũng không tin. Có những người đến già, hoặc lúc lâm chung mới giác ngộ, nhưng không thể nào học tập tu hành được nữa, có những người đến chết cũng không giác ngộ.

Bồ Tát nhìn thấy tất cả chúng sinh điên đảo ngu si như vậy, lại quán tưởng như vầy: Rất nhiều chúng sinh cũng đang bồi hồi ở trong đường sinh tử nguy hiểm, nếu

bất cẩn sẽ sinh ra sai lầm lớn. Một niệm sinh ác sẽ đoạ vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, ba đường ác, thọ tội báo không có thời hạn. Một niệm sinh thiện công đức, sẽ sinh về liên bang đắc Phật quả, tất cả chỉ ở tại một niệm. Địa ngục không giống như nhà tù ở nhân gian, tuỳ theo tội nghiệp của người tạo mà hiện ra, nghiệp chín mùi thì đi thọ. Nặng nhất gọi là địa ngục vô gián, địa ngục nầy không hạn chế số người thọ, một người cũng đầy, thời gian cũng không biết là bao lâu. Tại sao có địa ngục nầy ? Vì làm người tà kiến quá sâu nặng. Súc sinh cũng có trăm ngàn vạn thứ, thọ báo cũng không giống. Ngạ quỷ là một loài ở trong đường ngạ quỷ, quỷ có trăm ngàn vạn thứ quỷ; như có quỷ đói, quỷ giàu, quỷ nghèo. Quỷ giàu chẳng phải giống như sự giàu có ở nhân gian, có rất nhiều tài sản, mà là có thế lực, có quỷ thông. Quỷ có ngũ thông, nhưng chẳng có lậu tận thông. Quỷ nghèo cũng chẳng phải không có tiền, mà là chẳng có thế lực, chẳng có quỷ thông, tri thức thấp kém.

Xã hội Trung Quốc đốt tiền giấy cho người mất, có tác dụng gì chăng ? không có cách gì chứng minh. Người tây phương chẳng đốt tiền giấy, e rằng những người mất của họ không có tiền xài chăng ? Người Trung Quốc đốt tiền giấy thật có dụng ý, là con cháu đời sau đối với tổ tiên biểu thị lòng hiếu, không quên sự khổ cực của người xưa, để tưởng nhớ mà thôi. Ngạ quỷ trải qua trăm kiếp khó mà được một chút thức ăn uống vào trong bụng, hơn nữa thức ăn ngon một khi vào trong miệng lập tức biến thành lửa, đó là do nghiệp báo chiêu cảm ra.

Tôi nhớ lại, vào thời năm dân quốc thứ ba mươi ba, tỉnh Hà Nam của Trung Quốc gặp nạn hạn hán lớn, ngũ cốc thất thu, mọi người không có thức ăn, phải ăn rễ cỏ, vỏ cây

và đất trắng. Ngoài đồng có một loại sâu, người ta giăng lưới bắt để làm thức ăn, khi họ bỏ vào nồi rang để ăn thì, những loài sâu đó biến thành phân, đó là do cộng nghiệp của con người chiêu cảm ra. Nghiệp chiêu cảm như vậy, các vị nên thức tỉnh !

Vào trong lưới ác kiến, do rừng rậm ngu si làm mê; chúng sinh không có chánh kiến, thì sinh ra ác kiến, làm việc điên đảo, giống như bị khốn ở trong lưới la ác kiến, ngu si giống như cây gai mọc rậm rạp, làm cho chúng sinh mê hoặc ở trong đó. Đuổi theo tà đạo, làm việc điên đảo; chúng sinh bị khốn ở trong rừng rậm tà kiến ngu si, tâm tánh bị mê hoặc, thì tự nhiên chạy theo ngoại đạo, làm việc cũng điên đảo. Chỗ nầy có ví dụ, giống như người mù đi đường, chẳng có ai dẫn đường, vốn chẳng có cách chi thoát khỏi ba cõi, nhưng họ tự cho rằng họ đã thoát ra khỏi ba cõi. Kỳ thật là vào trong cảnh giới ma, làm quyến thuộc của ma. Bị ác tặc nhiếp phục, tất cả đều tuỳ thuận theo tâm ý của ác ma, xa lìa khỏi tư tưởng chánh đạo của Phật. Bồ Tát tự nghĩ phải đi theo vào trong đường ác, để cứu chúng sinh ra, khiến cho họ thoát khỏi hoàn cảnh khốn khó, khiến cho họ trụ ở trong thành quách bốn vô sở uý và đủ Nhất thiết trí huệ, vĩnh viễn không còn đoạ vào trong cảnh giới ma.

Bây giờ thảo luận về vấn đề, tại sao chúng sinh có nhiều phiền não ? Chủ yếu là do tướng ta tác quái.

1. Chúng sinh: Là chúng duyên hoà hợp mà sinh, con người do có các duyên hoà hợp mới sinh làm người.

2. Thấy cái ta: Tức là tướng ta. Thấy có cái ta, thì có tướng ta. Có tướng ta thì có tướng người. Có tướng người thì có tướng chúng sinh. Có tướng chúng sinh thì có tướng

thọ mạng. Đó gọi là bốn tướng. Thấy cái ta, tức là trước hết có quan niệm về cái ta. Song, cái ta nầy chẳng phải là cái ta thật. Một số người nhận rằng là có cái ta; vậy chúng ta đừng ngại suy xét, quán sát kỹ lưỡng. Toàn thân của chúng ta từ đầu cho đến bàn chân, ngũ quan tứ chi, bên trong thì có ngũ tạng lục phủ, bên ngoài thì có lông, tóc, da, mỗi thứ đều có tên của nó, vậy chỗ nào gọi là cái ta ? Tức không có cái ta, vậy có thấy cái ta chăng ? Đây là sự chấp trước của chúng sinh. Do có cái ta, nên có sự ích kỷ, bèn sinh chấp trước về thấy cái ta, tranh lấy cái ta nầy, cái ta nọ, tất cả đều thuộc về ta. Khi còn sống thì ta ôm lấy, giữ gìn tất cả, không thể nào mất đi. Khi chết đi thì tâm thương tiếc, cũng chẳng mang đi được, phải bỏ lại hết, gì cũng chẳng có. Ta lại đi về đâu ? Vì cái ta nầy chỉ biết chính mình, chẳng màn đến sự sống chết của kẻ khác, do đó làm cho thế giới càng thêm độc hại, tâm con người càng ngày càng xu hướng hạ lưu, mỗi ngày không như mỗi ngày, đó đều do chấp trước mà tạo thành nghiệp quả, hại khổ con người. Nếu cái ta không còn, thì còn thấy cái ta nữa chăng ? Đây là phá trừ sự chấp trước về thấy cái ta của đại ngã (cái ta lớn) ; vẫn còn có chút ít sự chấp trước vi tế về tiểu ngã (cái ta nhỏ), chẳng còn chấp trước thì tướng là sẽ không. Lúc đó, tận hư không khắp pháp giới, đều hợp với tự tánh mà làm một, liền đạt đến cảnh giới :

"Không ta không người quán tự tại
Chẳng không chẳng sắc thấy Như Lai".

Thấy ta người thành một thể, người có cát, hung, hoạ, phước, cũng giống như mình có, như vậy thì dần dần sẽ diệt trừ được sự chấp trước. Bồ Tát lợi ích tất cả chúng

sinh, chưa bao giờ nghĩ Ngài đang làm lợi ích cho người khác. Tuy độ tận hết tất cả chúng sinh, nhưng Ngài chưa từng nghĩ Ngài đã từng độ một chúng sinh nào, đó tức gọi là "hành sở vô sự", quét tất cả các pháp, lìa tất cả các tướng. Nếu bạn nghĩ đến mình giúp người, lợi ích người, tức giống như đang khởi vọng tưởng. Bổn lai không một vật, chỗ nào dính bụi bặm !

Lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh, bị dòng nước chảy xiết sóng lớn nhận chìm vào dòng dục, dòng hữu lậu, dòng vô minh, dòng tà kiến, xoay lăn trong sinh tử, trôi nổi trong sông ái dục, mãi bị dồi dập không rảnh để quán sát.

Bị quan niệm tham dục, quan niệm sân hận, quan niệm độc hại theo đuổi không bỏ được. Thân thấy La Sát chấp lấy ở trong đó, đưa họ vĩnh viễn vào trong rừng rậm ái dục. Do sự tham ái, mà sinh ra nhiễm trước sâu nặng. Trụ nơi gò ngã mạn, ở nơi tụ lạc sáu căn. Nếu không có người cứu giỏi, thì không thể độ được họ. Tôi sẽ ở nơi đó khởi tâm đại bi, dùng các căn lành cứu độ họ, khiến cho không có tai

hoạn lìa nhiễm tịch tĩnh, trụ nơi thành báu nhất thiết trí huệ.

Bồ Tát chứng được Ly cấu địa lại quán tưởng như vầy : Tất cả chúng sinh giống như đang đứng ở bên cạnh dòng nước chảy xiết. Dòng nước chảy xiết chảy rất mạnh và nhanh. Người đứng ở bên cạnh dòng nước chảy xiết, thì có thể bị cuốn trôi vào trong biển, thậm chí có thể bị mất mạng, đây là ví dụ chúng sinh sinh tồn nguy hiểm ở trong ác kiến. Chúng sinh sẽ bị cuốn vào dòng dục : Dòng tham dục tức là do hành vi tham dục không biết chán khởi lên. Dòng hữu lậu : Tức là bị dẫn vào trong ba cõi, hoặc ở trong tà kiến hai mươi lăm cõi. Dòng vô minh : Tất cả tà tri tà kiến đều do vô minh mà sinh, vào dòng vô minh rồi, thì tất cả việc xấu đều làm ra. Dòng tà kiến : Tức là biên kiến, tà kiến, là ngựa hại bầy ở trong nhân loại. Những chúng sinh nầy ở trong biển sinh tử, bị sóng nhận chìm xoay chuyển, trôi nổi ở trong sông ái tình. Mãi bị dồi dập : Là hình dung dòng nước chảy xiết chảy rất nhanh, rất mạnh, giống như ngựa chứng, khiến cho chúng sinh leo lên yên rồi, cũng không có thời gian để quán sát tình hình kỹ càng. Lại bị tà huệ sai khiến, sinh ra giác tri tham dục, tham cầu không ngừng. Giác tri sân hận, khiến cho con người nổi giận, cứ làm những chuyện vô ích tà giác tri có hại, mà còn bị những tà huệ đó ràng buộc không thể nào giải thoát. Lại bị một thứ ác quỷ tà kiến thân thấy La Sát, chấp lấy không buông bỏ đặng, đưa họ vĩnh viễn vào trong rừng rậm ái dục, vĩnh viễn mê hoặc ở trong ác niệm tham ái tập khí xấu, sinh ra sự ô nhiễm chấp trước thâm sâu ; khiến cho họ trụ ở trên núi cao đại ngã mạn, an nhiên sống ở trong tụ lạc

sáu căn sáu trần. Chẳng có ai dùng phương pháp khéo léo cứu họ, cũng chẳng có ai đến trợ giúp cứu độ họ. Bồ Tát thấy loại chúng sinh nầy, bèn phát nguyện nói : Tôi phải sinh khởi tâm đại bi đối với những chúng sinh nầy, đem đủ thứ căn lành công đức tích tụ của tôi tu hành, để cứu giúp họ, khiến cho họ vĩnh viễn không có tai nạn, xa lìa sự nhiễm ô, đắc được an lạc Niết Bàn tịch tĩnh, khiến cho họ trụ nơi thành báu lớn có đủ nhất thiết trí huệ.

Lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh ở trong lao ngục thế gian, chịu nhiều khổ não. Thường ôm lấy sự thương ghét, tự sinh lo sợ. Bị tham dục sâu nặng trói buộc, che đậy trong rừng rậm vô minh. Ở trong ba cõi, không thể nào tự ra được. Tôi phải khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi ba cõi, trụ ở trong đại Niết Bàn không chướng ngại.

Bồ Tát trụ Ly cấu địa lại quán tưởng như vầy : Tất cả chúng sinh ở trong lao ngục thế gian, họ rất ta thán, những chúng sinh nầy ở trong thế gian, giống như ở trong lao ngục, không thể nào thoát khỏi khổ não của ba cõi. Đức Phật đã từng nói : "Ba cõi không yên, như ở trong nhà lửa". Song, chúng sinh không giác ngộ, giống như chim bị nhốt ở trong lồng, không thể được tự do. Con người đến thế gian nầy có rất nhiều khổ và vô lượng phiền não không thoát ra được. Thường ôm lòng thương ghét, tự sinh lo sợ : Thường thường đều bị khổ về thương yêu phải xa lìa, hoặc khổ về ghét mà gặp nhau. Tức là có oán, ghét hận, nên phải gặp

nhau, cùng hại nhau mà sinh khổ não. Mình lại luôn luôn không việc gì mà lại sinh lo, ở đâu cũng sinh lo sợ. Lo về quần áo, lo về ăn uống, lo về con cái không phát đạt, lo về gia tài không thịnh vượng. Lo về không có nhà ở, lại sợ bệnh tật tai hại xảy đến, nghĩa là suốt ngày cứ sợ hãi, để tâm vào sự không an như vậy. Tâm tham dục trói buộc sâu nặng, giam hãm con người không lối thoát. Tham không biết chán, làm cho tâm thần mệt mỏi, đến lúc chết thì chẳng mang theo được gì cả. Dục vọng nhốt chặt con người không lối thoát. Vô minh giống như rừng rậm dày đặc, che đậy mắt con người nhìn không thấy rõ sự vật. Người ngu si chẳng có trí huệ suốt ngày ở trong bóng tối, lưu chuyển ở trong ba cõi – cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, vĩnh viễn không thể thoát ra được. Bồ Tát nói : "Tôi phải độ những chúng sinh nầy, để cho họ vĩnh viễn thoát khỏi thống khổ trong ba cõi, trụ ở đại Niết Bàn thường lạc ngã tịnh, không sinh không diệt, không có sự chướng ngại".

Lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh chấp trước về cái ta, nơi nhà tù năm uẩn, không cầu thoát khỏi. Nương tựa vào tụ lạc sáu căn trống rỗng, khởi lên bốn hạnh điên đảo. Bị rắn độc bốn đại xâm phạm não hại, oán tặc năm uẩn giết hại, thọ vô lượng khổ. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi tối thắng không có sự chấp trước, đó là vô thượng Niết Bàn diệt tất cả sự chướng ngại.

Lại nghĩ như vầy : Tâm của họ thấp kém, không thực hành đạo nhất thiết trí tối thượng. Tuy muốn giải thoát, nhưng thích Thanh Văn, Bích Chi Phật thừa. Tôi phải khiến cho họ trụ nơi Phật pháp rộng lớn, trí huệ rộng lớn.

Bồ Tát trụ Ly cấu địa lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh, đều có mao bệnh giống nhau, tức là đều chấp vào cái ta. Trong nhà tối năm uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không muốn đi ra khỏi nhà tối này. Ỷ lại vào sáu căn - Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Tư tưởng tụ lạc rỗng không : Tức là nói vốn là không, nên nói sáu căn tụ lạc rỗng không. Khởi bốn hạnh điên đảo : Sinh khởi bốn hành vi điên đảo :

1. Chẳng thường cho rằng thường.
2. Chẳng vui cho là vui.
3. Chẳng phải ngã cho là ngã.
4. Chẳng tịnh cho là tịnh.

Vì có bốn thứ điên đảo nầy, cho nên tự tánh mê mất đi. Rắn độc bốn đại nầy xâm hại nhiệt não - bốn con rắn độc là : đất, nước, gió, lửa. Lại bị oán tặc năm uẩn giết hại – năm uẩn là : sắc, thọ, tưởng, hành, thức, do đó mà thọ vô lượng thống khổ. Bồ Tát nói : "Tôi phải giáo hoá loại chúng sinh thọ khổ nầy, khiến cho họ trụ nơi vô thượng Niết bàn an lạc thù thắng nhất, không còn sự chấp trước nào, tất cả mọi sự chướng ngại đều diệt trừ, khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc".

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh, tâm lượng của họ, đều rất thấp kém, không biết tu học lục độ vạn hạnh, chánh tri chánh kiến chánh tín tối thù thắng, và Phật pháp rộng lớn. Tuy nhiên họ cũng muốn thoát khỏi ba cõi, ra khỏi biển khổ, nhưng vì tâm lượng hẹp hòi, ưa thích tu học pháp Thanh văn và Bích chi Phật nhị thừa. Bồ Tát nghĩ : Hiện tại tôi đã biết tâm nguyện tiểu thừa của họ, nên phải giáo hoá họ hồi tiểu hướng đại, phát tâm nguyện đại thừa, hướng về đại thừa, cầu được đại trí huệ chân chánh rộng lớn vô biên.

Phật tử ! Bồ Tát hộ trì giới như vậy, khéo tăng trưởng tâm từ bi.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Ly cấu địa, do nhờ nguyện lực, nên gặp được nhiều vị Phật : Gặp được nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, nhiều ức vị Phật, nhiều trăm ức vị Phật, nhiều ngàn ức vị Phật, nhiều trăm ngàn ức vị Phật. Như vậy cho đến gặp nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Ở chỗ các Đức Phật, dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường : Y phục, thức ăn uống, toà ngồi, thuốc men, tất cả đồ tư sanh, thảy đều dâng cúng. Cũng cúng

dường cho tất cả chúng Tăng, đem căn lành nầy, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ các Đức Phật, dùng tâm tôn trọng, lại thực hành pháp mười điều lành, tuỳ theo sự thọ trì, cho đến bồ đề, trọn không quên mất.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát hộ trì giới hạnh của Ngài như vậy, nhờ đó mà tăng trưởng tâm từ bi để lợi ích chúng sinh. Phật tử ! Bồ Tát Ly cấu địa, do nguyện lực thù thắng cao xa của Ngài, cho nên gặp được rất nhiều vị Phật : Hàng trăm, ngàn, ức, trăm ức, ngàn ức, vạn ức, cho đến nhiều không thể đếm được số vị Phật. Ở tại chỗ các đức Phật, dùng tâm Bồ Tát đại thừa rộng lớn, chân tâm chí thành khẩn thiết, cung kính lễ nghi tôn trọng tối cao vô thượng, và tâm ân cần dâng cúng lên các đức Phật. Lại cúng dường tất cả đồ cần dùng như : Y phục, thức ăn uống, toà ngồi, thuốc men .v.v... các thứ vật chất, không để cho thiếu thốn, cũng đem những thứ đồ như vậy cúng dường lên hết thảy các hiền Thánh Tăng. Đem căn lành tu học, tích tụ đủ thứ công đức của Ngài, hồi hướng về quả vị bồ đề chí cao vô thượng (A nậu đa la tam miệu tam bồ đề). Ở chỗ các đức Phật, càng dùng tâm tôn kính tu tập pháp môn mười điều lành, tuỳ theo chỗ tu tập tâm đắc, từ ban đầu phát tâm đến chứng được quả giác bồ đề, vĩnh viễn không bao giờ tiêu mất.

Bồ Tát đó, ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vì xa lìa cấu bẩn tham

lam đố kị phá giới, nên bố thí trì giới thanh tịnh đầy đủ. Ví như vàng thật để trong phàn thạch, theo như pháp luyện rồi, lìa khỏi tất cả dơ bẩn, lại được sáng sạch.

Bồ Tát trụ Ly cấu địa nầy, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vì xa lìa cấu bẩn tham lam đố kị phá giới, nên bố thí trì giới thanh tịnh đầy đủ.

Phật tử ! Bồ Tát nầy ở trong bốn pháp nhiếp, thiên nhiều về ái ngữ. Trong mười Ba la mật, thiên nhiều về trì giới, còn các pháp kia, chỉ tuỳ phần tuỳ sức.

Phật tử ! Đó là lược nói về Ly cấu địa thứ hai của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ ở địa nầy, phần nhiều làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm đại pháp chủ. Đầy đủ bảy báu, có sức tự tại, trừ được tất cả chúng sinh cấu bẩn tham lam phá giới. Dùng phương tiện khéo léo, khiến cho họ an trụ trong mười điều lành. Làm đại pháp chủ chu cấp vô tận. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không

lìa niệm Phật, không lìa niệm pháp, không lìa niệm Tăng, cho đến không lìa niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh, là thượng thủ, là thắng, là thù thắng. Là diệu, là vi diệu. Là thượng, là vô thượng. Cho đến là chỗ y chỉ của trí nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát nầy muốn từ bỏ nhà thế tục, để vào trong Phật pháp, siêng thực hành tinh tấn, thì sẽ xả bỏ được nhà vợ con năm dục.

Bồ Tát trụ Ly cấu địa, ở trong vô lượng trăm ngàn ức Bất khả thuyết kiếp, đã xa lìa san tham và đố kị phá giới. Các Ngài lúc nào cũng giữ gìn giới luật thanh tịnh, giống như trăng rằm mùa thu trong sáng, chẳng có chút mờ đục nào. Đối với sự bố thí và giữ giới luật, đều đã hoàn toàn thanh tịnh không ô nhiễm, viên mãn đầy đủ. Giống như vàng thật ở trong phàn thạch, y theo pháp rèn luyện, luyện đến sạch không còn cấu bẩn nữa, thì sẽ trong sáng thanh tịnh hơn so với lúc trước. Khi Bồ Tát chứng được địa thứ hai, thì cũng như luyện vàng, ở trong vô lượng kiếp về trước, đã xa lìa nhiễm ô san tham, phá giới, cho nên thực hành bố thí và giữ giới thanh tịnh viên mãn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Phương pháp của Bồ Tát trụ Ly cấu địa hành Bồ Tát đạo độ chúng sinh, ở trong bốn pháp nhiếp, thì

phần nhiều dùng phương pháp ái ngữ giáo hoá chúng sinh. Khi thực hành mười Ba la mật, thì chú trọng nhất về trì giới, về phương diện giới hạnh, chưa từng sơ suất, cũng chẳng phóng túng. Ba pháp nhiếp kia và chín Ba la mật kia còn lại, chẳng phải là hoàn toàn không dùng, mà chỉ là thấy cơ hành sự, tuỳ duyên phận của chúng sinh và khả năng của mình mà làm.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Đây bất quá là nói sơ lược một chút về tình hình, tu hành của đại Bồ Tát trụ Ly cấu địa mà thôi. Khi Bồ Tát ở tại địa thứ hai, phần nhiều cũng đến nhân gian thị hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, dùng Phật pháp để trị vì việc nước, giáo hoá nhân dân, hoặc làm đại pháp vương, hoằng dương chánh pháp. Dùng căn lành công đức của Bồ Tát, hoá hiện Luân Vương, các Ngài nhất định là bảy báu đầy đủ:

1. Bánh xe báu, tên là Vô ngại hành.
2. Voi báu, tên là Kim cang thân.
3. Ngựa báu, tên là Tốc tật phong.
4. Châu báu, tên là Nhật quang tạng.
5. Nữ báu, đệ nhất phu nhân.
6. Tạng thần báu.
7. Binh báu.

Có thần lực tự tại nhậm vận tự như, có thể phá trừ tất cả san tham, tập khí nhiễm ô của chúng sinh. Dùng phương pháp phương tiện khéo léo, giáo hoá họ tu học Phật pháp mười điều lành, khiến cho họ cũng an nhiên trụ ở trong pháp mười điều lành. Làm chủ nhân đại bố thí, chu cấp vô cùng vô tận cho những người đáng thương. Bồ Tát dùng bốn Pháp nhiếp - bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, để giáo

hoá cứu độ chúng sinh, chưa từng quên niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm công đức Tam Bảo. Cũng đầy đủ tất cả công đức căn lành, và tất cả trí huệ vô thượng đặc biệt thù thắng vi diệu.

Bồ Tát lại quán tưởng như vầy : Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh, làm thượng thủ của họ, làm người lãnh đạo có trí huệ vi diệu, có tư tưởng, có chánh kiến, trở thành minh chứng của họ, và là chỗ y chỉ an toàn. Bồ Tát phát tâm nguyện Bồ Tát như vậy, nếu Ngài muốn xả bỏ sự ràng buộc của nhà thế tục, toàn tâm toàn ý tinh tấn tu hành trong Phật pháp, thì lập tức có thể từ bỏ vợ con, xả bỏ tất cả tiền tài châu báu thế tục, và sự hưởng thọ năm dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ), sống cuộc sống phạm hạnh thanh tịnh không nhiễm ô.

Khi đã xuất già rồi, thì siêng năng tinh tấn. Trong khoảng một niệm, đắc được ngàn tam muội, thấy được ngàn vị Phật, biết thần lực của ngàn vị Phật, có thể chấn động ngàn thế giới, cho đến có thể thị hiện ngàn thân. Nơi mỗi mỗi thân, có thể thị hiện ngàn Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng thần lực tối thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số nầy. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể nào đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng :

Chất trực nhu nhuyến và kham năng
Điều phục tịch tĩnh với thuần thiện
Tâm rộng lớn mau thoát sinh tử
Dùng mười tâm nầy vào Nhị địa.

Bồ Tát xả bỏ đất nước, vợ con, tiền tài châu báu và năm dục – tài, sắc, danh, ăn, ngủ ; diệt được tham sân si, đi xuất gia trong thành Phật pháp, cho nên Ngài đặc biệt chuyên cần tinh tấn, tu hành giới, định, huệ. Trong khoảng một niệm, Ngài bèn khai ngộ chứng quả, đắc được ngàn thứ Tam muội – chánh định, chánh thọ. Cũng thấy được ngàn vị Phật, và biết được sức thần thông của chư Phật. Lại có thể khiến cho đại địa chấn động, thậm chí chấn động ngàn thế giới, lại có thể thị hiện ngàn thứ thân hình, mỗi thân hình, lại có thể thị hiện ngàn vị Bồ Tát, để làm quyến thuộc của Ngài. Nếu như nói về dùng nguyện lực đặc biệc thù thắng của Bồ Tát, thì thần lực tuỳ ý nhậm vận tự tại của Ngài rất phi thường, vượt qua số mục đó. Dù một trăm kiếp, một ngàn kiếp, trăm ngàn ức kiếp, cho đến không thể đếm được bao nhiêu kiếp, cũng không biết chính xác số mục thần thông biến hoá. Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại lời ở trên, bèn dùng kệ để biểu đạt : "Tâm chất trực, tâm nhu nhuyến, và tâm kham năng nhẫn nhục, tâm điều phục, tâm tịch tĩnh, tâm thuần thiện, tâm không tạp nhiễm mau thoát sinh tử, tâm vô cấu niệm, tâm rộng, tâm lớn, phải dùng mười thứ tâm nầy, thì sẽ chứng được quả vị Ly cấu địa".

Trụ thành tựu giới công đức nầy
Xa lìa sát sinh không não hại
Cũng lìa trộm cắp và dâm dục
Lìa hẳn vọng ác lời vô nghĩa.
Không tham tài vật thường từ mẫn
Chánh đạo tâm thẳng không xiểm nịnh
Lìa hiểm xả mạn rất điều nhu
Nương giáo mà hành không phóng dật.
Địa ngục súc sinh thọ các khổ
Ngạ quỷ thiêu đốt phun lửa mạnh
Tất cả đều do tạo các tội
Tôi phải lìa xa trụ thật pháp.
Tuỳ ý thọ sinh trong loài người
Cho đến Hữu Đỉnh vui thiền định
Độc Giác Thanh Văn đạo Phật thừa
Đều do thập thiện mà thành tựu.
Suy gẫm như vậy không phóng dật
Tự giữ tịnh giới dạy họ giữ
Lại thấy quần sinh thọ các khổ
Lại càng tăng thêm tâm đại bi.

Bồ Tát tu học mười thứ tâm thiện, thì có thể tiến vào trụ Ly cấu địa, thành tựu công đức trì giới của Ngài. Xa lìa ác tập giết hại tất cả chúng sinh, cũng không nhiễu loạn và

xâm hại họ, càng không trộm cắp tài vật của người khác, nhất là không dụ dỗ phụ nữ của người khác, phát sinh hành vi tà dâm không chánh đáng. Tất cả những giới nói dối, chửi mắng, nói hai lưỡi, và những lời lẽ tư tưởng thấp hèn hạ tiện. Đối với những ác hạnh đó phải đặc biệc cẩn thận, xa lìa, thì mới không đoạ vào ba đường ác. Người tu hành, đừng có tham đồ tất cả tiền tài vật chất, trong tâm thường tồn tại tâm từ bi, thương xót chúng sinh, phải tu tập Bát chánh đạo – Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Phải dùng tâm chánh trực thành khẩn đối đãi với người khác, đừng dùng tâm hư nguỵ dối trá. Cũng phải phá trừ tâm âm hiểm ác độc, xả bỏ thái độ cống cao ngã mạn, đối với người bất luận giàu, nghèo, sang, hèn, một luật dùng tâm thành ý từ bi nhu hoà tiếp đãi. Kính trọng lời dạy của Đức Phật mà tu hành, một chút cũng không giải đãi ỷ lại, càng không vượt qua quy cụ, đi, đứng, nằm, ngồi, đãi người tiếp vật, tất cả đều phải hợp với quy giới của người xuất gia. Những chúng sinh đoạ vào trong địa ngục và thọ sinh làm súc sinh, họ đều phải thọ quả báo khổ rất nặng và lâu dài. Nếu đoạ vào trong ngạ quỷ, thì bị lửa dữ thiêu đốt đến trăm ngàn kiếp cũng chẳng tìm được một chút thức ăn uống. Những chúng sinh đó đoạ vào trong ba đường ác, đều do họ tự tạo mười điều ác mà chiêu cảm ra. Tuy nhiên như vậy, tôi cũng phải cứu độ họ thoát khỏi đường ác, khiến cho họ trụ nơi Phật pháp chân thật. Cõi nước thế gian, tuỳ theo ý của Ngài, muốn thọ sinh vào đâu thì thọ vào đó. Nghĩa là muốn thọ sinh lên cõi trời Hữu Đỉnh cao nhất, Tứ Thiền hoặc Tứ Không Xứ, hưởng thọ phước trời, hoặc hưởng thọ khoái lạc của thiền định; hoặc muốn thành

tựu Độc Giác thừa, Thanh Văn thừa, hai thừa giác đạo; hoặc muốn phát tâm nguyện lớn thành tựu Bồ Tát đạo, Phật đạo, đều do gieo trồng xuống nhân lành mười điều lành nầy mà thành tựu. Bồ Tát suy gẫm, quán tưởng như vậy, không giải đãi ỷ lại, không tuỳ tiện, đều cẩn thận giữ gìn giới luật thanh tịnh, cũng khuyên người khác biết giữ gìn lợi ích công đức của giới. Bồ Tát do thấy được tinh hình tất cả chúng sinh thọ khổ, càng tăng thêm tâm từ bi của Ngài, đi giáo hoá hết thảy chúng sinh thọ khổ.

Phàm ngu tà trí hiểu bất chánh
Thường khởi phẫn hận nhiều tranh tụng
Tham cầu cảnh giới không nhàm đủ
Tôi phải khiến họ trừ ba độc.

Tư tưởng của ngạ quỷ không chánh đáng so với con người. Tư tưởng của súc sinh ngu si hơn so với con người. Tư tưởng của phàm phu cũng rất ngu si hơn so với bậc Thánh nhân. Phàm phu đều tự cho mình mọi việc đều đúng, nhưng trong mắt của Thánh nhân thì chẳng có một việc nào mà không điên đảo, cũng chẳng biết đúng, thấy đúng, hiểu đúng. Vì ngu si điên đảo, nên sinh ra nhiều tà tri, tà kiến, tà giải, cho nên nói phàm ngu tà trí hiểu bất chánh. Trong tâm của phàm phu, đều luôn luôn ôm lòng phẫn hận, chẳng phải phẫn hận việc nầy, thì oán hận người nọ, tranh đấu với người, kiện tụng nơi toà án, đối với tất cả sự vật, đều tham cầu tranh giành, vĩnh viễn không có lúc nào ngừng. Cổ nhân có nói: "Tri túc thường lạc, năng nhẫn tự an". Họ không biết đủ, cũng không khi nào an được. Nếu ai ai cũng biết đủ, thì thế giới sẽ chẳng còn chiến

tranh, nhân loại sẽ hoà bình. Bồ Tát Ly cấu địa, thấy phàm phu tạo nghiệp như vậy, bèn phát nguyện muốn giáo hoá họ, khiến cho họ biết tiêu trừ tham, sân, si, ba độc.

Ngu si đen tối che trùm lấp
Vào đường hiểm lớn lưới tà kiến
Sinh tử giam hãm oán bắt nhốt
Tôi phải khiến họ trừ ma tặc.

Tại sao phàm phu tạo ra những việc không chánh đáng ? Vì họ bị ngu si đen tối – vô minh, làm cho tâm trí bị che trùm lấp, mà đi vào con đường hiểm ác, và vào sâu trong lười tà kiến. Bị lồng sinh tử giam hãm, bị cừu oán bắt nhốt, không minh bạch được tại sao lại bị lưu chuyển điên đảo ở trong dòng sinh tử, vĩnh viễn không thể nào được tự do. Bồ Tát Ly cấu địa phát nguyện, tôi phải giáo hoá những phàm phu nầy, khiến cho họ biết hàng phục ma tặc sáu căn sáu trần.

Bốn dòng trôi nổi tâm chìm đắm
Ba cõi thiêu đốt vô lượng khổ
Chấp uẩn là nhà ngã ở trong
Vì muốn độ họ siêng hành đạo.

Bốn dòng tức là lưu chuyển sinh tử, và tư tưởng điên đảo – tham, sân, si, mạn, bốn thứ tưởng điên đảo. Tức cũng là : Không thường cho là thường, không vui cho là vui, chẳng phải ngã cho là ngã, không tịnh cho là tịnh. Nghĩa là : Không phải thường, lạc, ngã, tịnh chân thật, mà phàm phu cho là chân thật. Tư tưởng điên đảo rất nhiều, chỉ đưa

ra bốn thứ chủ yếu mà thôi. Phàm phu, ngoại đạo, nhận giặc làm con, nhận giả làm thật, lấy khổ làm vui. Nên trôi nổi tứ xứ; giống như ở trong biển cả, trôi dạt không có mục tiêu, trôi đi theo sóng. Tâm bị chìm ở trong tư tưởng điên đảo, chẳng có trí huệ. Ba cõi : Tức là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Đức Phật đã từng nói :

"Ba cõi không yên, như trong nhà lửa".

Chúng sinh cõi dục xem dục làm sanh mạng, tham cầu tài, sắc, danh, ăn, ngủ; sắc, thanh, hương, vị, xúc. Vĩnh viễn không bao giờ đầy đủ, đó là vì lấy dục làm trung tâm của sự sinh hoạt. Nếu như có thể đoạn dục khử ái, thì sẽ vượt ra khỏi cõi trời dục giới, đạt đến cõi trời sắc giới. Nếu như không phá được sắc dục, đến cõi trời sắc giới rồi lại mê. Thoát khỏi cõi trời sắc giới, đến được cõi trời vô sắc giới, ở đây không còn thanh, sắc, cũng không còn tư tưởng nữa, nhưng vẫn còn ở trong ba cõi. Khổ trong ba cõi nhiều vô lượng, nên nói giống như thiêu đốt. Con người và tất cả chúng sinh, đều sinh tồn ở trong cõi trời dục giới. Phàm phu dùng sắc pháp, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, năm uẩn làm nhà ở, lấy cái cái ta làm chủ thể ở trong đó. Tư tưởng sai lầm nầy biểu thị hành vi ai lầm - nghiệp, khiến cho Bồ Tát Ly cấu địa thấy được, bèn phát nguyện cứu độ loại chúng sinh điên đảo nầy, thoát khỏi bốn dòng điên đảo, do đó Ngài dũng mãnh tinh tấn tu hành Phật đạo.

Dù cầu thoát khỏi tâm thấp kém
Bỏ trí huệ tối thượng của Phật
Tôi muốn khiến họ trụ đại thừa
Chuyên cần tinh tấn không nhàm đủ.

Có người muốn tu hành, nhưng không phát khởi được tâm từ bi, cũng không phát khởi được tâm vô ngã của đại thừa, chỉ muốn làm tự liễu hán, tu hành pháp Thanh Văn Duyên Giác cho xong việc. Vì chỉ muốn làm tự liễu hán, cho nên nói tâm của họ thấp kém. Tuy muốn tu thoát khỏi ba cõi, nhưng tâm lượng lại không lớn, chỉ có thể tu quả vị A la hán, không cầu trí huệ của Phật, không cầu pháp đại thừa, đối với trí huệ tối thù thắng, tối thượng của Phật thì không biết cầu. Do đó, Bồ Tát Ly cấu địa muốn khiến cho loại chúng sinh nầy, phát tâm đại thừa, trụ nơi Phật đạo đại thừa, phát tâm đại bồ đề, dũng mãnh tinh tấn, tu tập giới, định, huệ, không khi nào nhàm đủ.

Bồ Tát trụ đây tập công đức
Thấy vô lượng Phật đều cúng dường
Ức kiếp tu trị thiện thêm sáng
Như dùng thuốc tốt luyện vàng thật.

Bồ Tát trụ Ly cấu địa, phát tâm đại bồ đề, hành Bồ Tát đạo khó hành, tích tụ đủ thứ công đức. Thấy vô lượng vô biên trăm ngàn vạn, Hằng hà sa Na do tha vị Phật, đều thừa sự cúng dường. Trải qua vô lượng ức kiếp tu trị, thanh tịnh trí huệ càng thêm sáng sạch. Giống như dùng phương pháp phàn thạch đúc vàng, để luyện vàng thật, thì vàng càng sáng. Nghĩa là nói trí huệ càng sáng tịnh, thì tu hành sẽ không phế bỏ giữa đường, chỉ cầu chứng được quả vị A la hán là mãn nguyện. Bồ Tát biết như vậy càng siêng cầu thượng thừa Phật đạo.

Phật tử trụ đây làm Luân Vương

Giáo hoá chúng sinh hành thập thiện
Hết thảy pháp lành đều tu tập
Sẽ thành Thập lực cứu thế gian.

Phật tử chứng được quả vị Ly cấu địa - Bồ Tát nầy, Ngài phát nguyện thị hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương. Tại sao Ngài nguyện làm Chuyển Luân Thánh Vương ? Vì Chuyển Luân Thánh Vương có thế lực lớn, có đại thần thông, Ngài nhờ sức lực nầy mà giáo hoá khắp chúng sinh, khiến cho họ thọ trì năm giới, tu mười điều lành, tu tất cả phước báo. Hết thảy pháp lành đều dạy, khiến cho chúng sinh tu tập, thì sẽ thành tựu thần thông Thập lực của Phật, để cứu khắp chúng sinh thế gian.

Muốn bỏ ngôi vua và tài báu
Liền bỏ nhà cửa nương Phật giáo
Dũng mãnh tinh tấn trong một niệm
Được ngàn tam muội thấy ngàn Phật.

Khi làm Chuyển luân thánh vương, Ngài có thể bố thí ngôi vua và tiền tài châu báu cho người khác, thậm chí có thể bố thí đất nước, vợ, con, đầu, mắt, tuỷ, não, cho chúng sinh, sau đó Ngài y chiếu theo sự giáo hoá của Phật để tu hành. Dũng mãnh, tinh tấn, tu hành Phật đạo vô thượng, khiến cho trong khoảng một niệm, đắc được ngàn thứ tam muội, thấy được ngàn vị Phật và ngàn thế giới.

Hết thảy đủ thứ sức thần thông
Địa nầy Bồ Tát đều hiện được

Nguyện lực chỗ làm lại hơn đây
Vô lượng tự tại độ quần sinh.

Hết thảy đủ thứ sức thần thông, Bồ Tát trụ đệ nhị địa đều có thể hiển hiện được. Nếu dùng đại nguyện lực của Ngài mà nói, thì sức thần thông hiển hiện của Ngài, sẽ hơn nhiều so với cảnh giới ở trước đã nói, Ngài dùng vô lượng sức thần thông nầy, để độ hoá tất cả chúng sinh.

Người lợi ích tất cả thế gian
Tu hạnh tối thắng của Bồ Tát
Công đức Địa thứ hai như vậy
Vì các Phật tử đã diễn nói.

Chúng sinh trong tất cả thế gian thọ được lợi ích, tu tập, đều do Bồ Tát giáo hoá hạnh tối thắng. Công đức thành tựu của Bồ Tát địa thứ hai như vậy, nay tôi đã vì các Phật tử mà diễn nói rõ ràng.

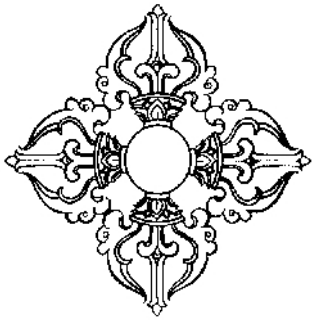

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI LĂM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ BA PHÁT QUANG ĐỊA

Phật tử nghe được hạnh địa nầy
Cảnh giới Bồ Tát khó nghĩ bàn
Thảy đều cung kính tâm hoan hỉ
Rải hoa trong không để cúng dường.

Các vị Phật tử nghe được pháp môn tu hành Ly cấu địa, cùng với hết thảy đủ thứ cảnh giới của Bồ Tát Ly cấu địa, đây thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng sinh chẳng có ai không cung kính, đều sinh khởi tâm đại hoan hỉ, do đó, ở trong hư không rải xuống các thứ hoa đẹp, để cúng dường chúng đại Bồ Tát trong pháp hội.

Khen nói lành thay đại Sơn Vương
Tâm từ thương nhớ các chúng sinh
Khéo nói pháp luật nghi bậc trí
Tướng hạnh ở trong Địa thứ hai.

Đại chúng trong pháp hội đều khen ngợi rằng : "Các vị đại Bồ Tát không thể nghĩ bàn ! Các Ngài vĩ đại giống

như núi chúa Tu Di ! Các Ngài dùng tâm từ bi để thướng xót nhớ tưởng chúng sinh, pháp mà các Ngài nói với chúng sinh, đều là pháp của bậc Thánh có đủ đại trí huệ mới nói được. Như nhiếp thiện pháp giới, nhiếp luật nghi giới, nhiếp chúng sinh giới, ba thứ nhiếp tịnh giới nầy. Còn có pháp môn tu hành nên biết ở trong địa thứ hai, cùng với các phương pháp hành Bồ Tát đạo như thế nào ?"

Hạnh vi diệu các Bồ Tát đó
Chân thật không khác không sai biệt
Vì muốn lợi ích các quần sinh
Diễn nói rất thanh tịnh như vậy.

Hạnh môn vi diệu của Bồ Tát tu hành, là chân thật chẳng có chút hư nguỵ nào, chẳng có thật tướng khác biệt nào. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên hiện tại diễn nói pháp môn chân đế rất thanh tịnh.

Người được các trời người cúng dường
Xin hãy diễn nói Địa thứ ba
Các pháp tương ưng với trí nghiệp
Những cảnh giới đó mong nói đủ.

Các Bồ Tát được tất cả phàm phu và chư Thiên cúng dường, xin Ngài Bồ Tát Kim Cang Tạng, tiếp tục nói pháp môn tu học của địa thứ ba, cùng với Phật pháp tương ưng, trí huệ đạo nghiệp tối thượng, và cảnh giới chứng nhập địa thứ ba. Xin Ngài diễn nói rõ ràng, cụ thể, để cho đại chúng lắng nghe.

Phật có hết thảy pháp thí giới
Nhẫn nhục tinh tấn thiền trí huệ
Cùng với phương tiện đạo từ bi
Hạnh Phật thanh tịnh đều xin nói.

Đức Phật viên mãn : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, các pháp môn Ba la mật, cùng với phương tiện từ, bi, hỉ, xả, Phật đạo vô thượng, và phạm hạnh thanh tịnh của Phật, nguyện lực không thể nghĩ bàn .v.v... đều thỉnh cầu Ngài - Bồ Tát Kim Cang Tạng vì chúng tôi nói rõ.

Bấy giờ Giải Thoát Nguyệt lại nói
Đại Sĩ vô úy Kim Cang Tạng
Xin nói hướng vào Địa thứ ba
Các công đức bậc tâm nhu hoà.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại đại biểu cho đại chúng pháp hội, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp : Bồ Tát Kim Cang Tạng đại vô úy ! Đại Sĩ Kim Cang Tạng đầy đủ tâm từ bi, tâm nhu hoà, tích tụ đủ thứ căn lành công đức ! Chúng tôi đều cầu mong Ngài vì đại chúng diễn nói, phải tu hành như thế nào mới có thể chứng nhập vào quả vị địa thứ ba ?

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát đã tịnh Địa thứ hai, muốn vào

Địa thứ ba, phải khởi mười thứ tâm thâm sâu. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm thanh tịnh, tâm an trụ, tâm nhàm xả, tâm lìa tham, tâm bất thối, tâm kiên cố, tâm minh thạnh, tâm dũng mãnh, tâm rộng, tâm lớn. Bồ Tát nhờ mười tâm nầy vào được Địa thứ ba.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt và các vị Bồ Tát nói : "Các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, các Ngài đã tịnh trị địa thứ hai, như nay muốn tiếp tục tu học địa thứ ba, thì phải phát mười thứ tâm thâm sâu. Tâm thâm sâu tức là phát tâm thâm nhập hơn so với trước, cầu Phật pháp cao sâu hơn, trồng Phật nhân căn lành lớn hơn, phát tâm tin kiên cố hơn. Mười thứ tâm thâm sâu là :

1. Tâm thanh tịnh : Chân tâm chánh tri chánh kiến, chẳng có ô nhiễm.

2. Tâm an trụ : Tức là chẳng bị cảnh giới chuyển tâm tin, chẳng bị ngoại đạo dụ hoặc mà lay động.

3. Tâm nhàm xả : Nhàm lìa tâm tham nhiễm.

4. Tâm lìa tham : Tức nhiên đã sinh nhàm chán đối với tâm tham dục tạp nhiễm, thì hẳn nhiên xả bỏ lìa khỏi hẳn tâm nhiễm ô bất tịnh.

5. Tâm bất thối : Tâm siêng cầu Phật đạo, tinh tấn tu học, vĩnh viễn không thối chuyển.

6. Tâm kiên cố : Tâm tin kiên cố, chắc chắn không nghi ngờ đối với pháp của Phật nói, không sinh tơ hào sự hoài nghi.

7. Tâm minh thạnh : Tâm có trí huệ thông minh, hay tinh tấn chuyên cần hướng thượng, chẳng có ngu si và vô minh.

8. Tâm dũng mãnh : Tâm dũng mãnh tinh tấn, tơ hào không thối lùi.

9. Tâm rộng : Tâm rộng rãi hay bao dung người nhường người, và cung kính khiêm hoà.

10. Tâm lớn : Có tâm nguyện lớn, tâm từ bi xả mình vì người, cứu người độ đời, phát tâm tu học Phật pháp đại thừa, độ khắp tất cả chúng sinh. Bồ Tát phát mười thứ tâm thâm sâu nầy, sẽ tiến vào địa thứ ba.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ ba rồi, quán tất cả pháp hữu vi như thật tướng. Đó là : Vô thường, khổ, bất tịnh, không an ổn, bại hoại, không trụ lâu, sát na sinh diệt, chẳng theo phía trước sinh, chẳng hướng phía sau diệt, chẳng trụ ở hiện tại.

Các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đã chứng nhập vào địa thứ ba rồi, nương theo pháp của đức Phật dạy tu học, quán sát tất cả pháp hữu vi - tức là tất cả pháp thế gian vận tác, đều trái với tướng chân như thật tướng. Tất cả sự vật thế gian đều vô thường, sinh diệt biến hoá, hư nguỵ không có chủ. Phàm phu suốt ngày lao tâm mệt sức, chạy theo truy cầu, đều thống khổ mà không thể đắc được khoái lạc chân thật. Tất cả đều là nhiễm ô, không thanh tịnh, không an ổn, phiêu bạt vô định, chẳng có nơi nào có thể

lưu lại lâu dài. Tất cả sự vật, chẳng có thứ gì trụ lâu mà không hoại. Do đó "Người có hưng suy, vật có bại hoại", vạn sự vạn vật không thể trụ tồn tại vĩnh viễn, càng không thể trụ lâu dài. Khoảnh khắc sinh ra, khoảnh khắc liền tiêu diệt, đó gọi là "sát na sinh diệt". "Chẳng theo phía trước sinh, chẳng hướng phía sau diệt, chẳng trụ ở hiện tại", là chỉ pháp hữu vi mà nói, nói rõ phía trước (là đã sinh) phía sau (tương lai liền diệt), đều là đoạn tuyệt mà không thường trụ. Nhìn từ góc độ thô cạn, thì vì có trước sau liên tục. Trên thật tế pháp hữu vi tựa hồ vĩnh viễn không đoạn tuyệt : Phía trước là phía trước, phía sau là phía sau. Chưa từng theo phía trước sinh, cũng không cách chi hướng về phía sau diệt, càng không thể trụ lại ở hiện tại. Đó gọi là ba đời duyên sinh, đều là biến đổi sinh diệt vô thường, tức là đạo lý nầy.

Lại quán pháp nầy không thể cứu, không chỗ nương, ở chung với lo, buồn, khổ não, ràng buộc với thương ghét, sầu thảm càng nhiều, không lúc nào ngừng tích tụ. Lửa tham sân si thiêu đốt không ngừng, các hoạn nạn trói buộc, ngày đêm tăng trưởng, như huyễn không thật.

Thấy như vậy rồi, nơi tất cả hữu vi càng thêm nhàm lìa, hướng về trí huệ của Phật. Thấy trí huệ của Phật không thể nghĩ bàn, không gì bằng, vô lượng, khó được,

không tạp, không não, không lo, đến được thành không sợ hãi, không lùi lại nữa, hay cứu vô lượng chúng sinh khổ nạn.

Chứng nhập vào địa thứ ba - Bồ Tát Phát quang địa, lại tiếp tục quán sát tất cả pháp hữu vi thế gian, đều là vô thường; không thể cứu người thoát khỏi sinh già bệnh chết, trong quá trình sinh tồn càng không thể khiến cho con người có chỗ nương tựa. Năm dài tháng nhiều đều ở chung với lo lắng, đau buồn, gian khổ, phiền não. Thương và ghét ràng buộc với nhau, khiến cho con người buồn lo, chẳng có lúc nào ngừng tích tập. Lửa vô minh tham dục, sân hận, ngu si thiêu đốt không ngừng. Chúng sinh bị những thứ nầy trói buộc, thống khổ ngày đêm tăng trưởng. Kỳ thật, những thứ phiền não, khổ độc nầy đều do tâm tạo, do nghiệp lực chiêu cảm, như huyễn, như hoá, chẳng có chân thật. Bồ Tát quán sát những cảnh giới nầy rồi, đối với tất cả pháp hữu vi thế gian, càng sinh khởi tâm nhàm chán xa lìa, mà hướng về cầu trí huệ thù thắng của Phật. Bồ Tát biết rõ trí huệ của Phật không thể dùng tư tưởng của phàm phu để dò được, trí thế gian không thể bằng được, không cách chi tư lường được, càng không dễ gì đắc được. Trí huệ của Phật thanh tịnh không tạp nhiễm, thanh lương tự tại không có nhiệt não, không có sầu lo, chỉ có thường lạc. Như vậy đến được cảnh giới không sợ hãi, thì vĩnh viễn không còn thối lùi vào dòng sinh tử nữa. Không trụ sinh tử, mà hay cứu độ vô lượng chúng sinh khổ nạn, làm đại Phật sự, chuyển nghiệp quá pháp hữu vi thành vô vi.

Bồ Tát thấy trí huệ Như Lai vô lượng lợi ích, thấy tất cả hữu vi vô lượng tội lỗi hoạn nạn như vậy, liền ở nơi tất cả chúng sinh, sinh ra mười thứ tâm thương xót. Những gì là mười ?

Đó là : Thấy các chúng sinh cô độc không chỗ nương tựa, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh bần cùng khốn khổ thiếu thốn, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh bị ba độc thiêu đốt, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh bị giam nhốt ở trong lao ngục các cõi, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh luôn bị che lấp chướng ngại trong rừng rậm phiền não, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh không khéo quán sát, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh không ưa thích pháp lành, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh mất đi các Phật pháp, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng sinh theo dòng sinh tử, mà sinh tâm thương xót. Thấy các chúng

sinh mất phương tiện giải thoát, mà sinh tâm thương xót. Đó là mười.

Bồ Tát nghĩ như vầy : Trí huệ của Như Lai đối với chúng sinh có vô lượng đại lợi ích. Tất cả pháp hữu vi thế gian đối với chúng sinh, có vô lượng tội ác, khiến cho chúng sinh thọ hoạ hoạn, vì nó không cứu kính, nhiễm ô. Do đó, Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh, sinh ra mười thứ tâm thương xót. Những gì là mười ?

1. Nhìn thấy tất cả chúng sinh đều cô độc, xa lìa Phật và sự giáo hoá của Phật, trong tâm chẳng có chỗ nương tựa, mà sinh tâm thương xót.

2. Thấy chúng sinh tham cầu không nhàm chán, mà đắc được chỉ là bần cùng khốn khổ, do đó mà sinh tâm thương xót.

3. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh bị ba độc – tham, sân, si, lửa độc vô minh thiêu đốt làm cho điên đảo, chỉ biết muốn nhiều ham nhiều, mà sinh tâm thương xót.

4. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh sinh mạng của họ có tham, có lậu, sinh tử liên tục, mà các cõi tam giới giống như lao ngục, nhốt họ tơ hào không được tự do, càng không có cách gì được giải thoát, Bồ Tát do đó mà sinh tâm thương xót.

5. Bồ Tát lại nhìn thấy chúng sinh luôn luôn bị chướng ngại che đậy trong rừng rậm phiền não, không thể thoát ra khỏi được, mà sinh tâm thương xót.

6. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh không biết quán sát phân biệt thiện ác, chẳng có thiện tri thức hướng dẫn, càng chẳng có cơ duyên nghe pháp, do vậy mà sinh tâm thương xót.

7. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh chẳng có chí nguyện tu học pháp lành, do đó mà sinh tâm thương xót.

8. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh chẳng biết quay về nương tựa Phật pháp, mất đi cơ hội thọ Phật giáo hoá, mà sinh tâm thương xót.

9. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh theo dòng nghiệp sinh tử, luân hồi trong sáu nẻo không ngừng, mà sinh tâm thương xót.

10. Bồ Tát nhìn thấy chúng sinh chẳng biết tìm cầu Phật pháp, chứng được bồ đề, càng không thể được tự tại rốt ráo, chỉ luôn chạy theo dòng sinh tử biến đổi, gặp tà kiến tri thức, mất đi hạnh tin chánh tri chánh kiến, và mất đi pháp môn phương tiện giải thoát, do đó mà sinh tâm đại thương xót. Đó là mười thứ tâm thương xót của Bồ Tát trụ Phát quang địa, phát sinh đối với tất cả chúng sinh.

Bồ Tát thấy cõi chúng sinh vô lượng khổ não như vậy, phát sinh mười đại tinh tấn, bèn nghĩ như vầy : Những chúng sinh nầy tôi phải cứu, tôi phải giải thoát, tôi phải thanh tịnh, tôi phải độ, tôi phải đặt họ nơi an lành, phải khiến cho họ an trụ, phải khiến cho họ hoan hỉ, phải khiến cho họ có tri kiến, phải khiến cho họ được điều phục, phải khiến cho họ được Niết Bàn.

Bồ Tát thấy cõi chúng sinh, có nhiều khổ não như vậy, bèn phát tâm dũng mãnh, tinh tấn tu học Phật đạo, phát ra mười đại tinh tấn :

1. Tôi nhất định phải cứu họ ở trong sự cô độc khổ sở, khiến cho họ trên nương từ tôn, dưới lợi hàm thức.

2. Phải khiến cho họ giải thoát ra khỏi bần cùng khốn khổ, làm cho họ biết đủ, và lìa bỏ tâm tham dục.

3. Tôi phải khiến cho họ thấu rõ phương pháp tịnh trị ba độc, làm cho họ đạt đến nơi mát mẻ.

4. Tôi phải tiếp dẫn họ thoát khỏi sự ám chướng dày đặc, thấy được ánh sáng quang minh.

5. Tôi phải cứu họ ra khỏi lao ngục sinh tử, khiến cho họ diệt trừ được lửa độc tham, sân, si, từ bỏ tất cả quả khổ, được chân chánh thanh tịnh.

6. Tôi phải hướng dẫn họ biết rõ thị phi, bỏ ác theo thiện, khiến cho họ an trụ lâu dài ở trong thế giới của Phật giáo hoá.

7. Khiến cho họ đắc được khoái lạc chân thật.

8. Khiến cho họ xả bỏ tất cả tập khí ác thuở xưa, mà đắc được chánh tri chánh kiến.

9. Khiến cho họ thân tâm được điều phục, phát tâm đại thừa cầu vô thượng bồ đề.

10. Khiến cho họ đắc được phương tiện giải thoát, cùng với vui Niết Bàn tịch tĩnh.

Bồ Tát nhàm lìa tất cả pháp hữu vi như vậy, thương xót tất cả chúng sinh như vậy, biết trí Nhất thiết trí thù thắng lợi ích. Muốn nương vào trí huệ Như Lai để cứu

độ chúng sinh. Bồ Tát suy nghĩ : Các chúng sinh đó, đoạ ở trong khổ lớn phiền não, dùng phương tiện gì để được cứu độ, khiến cho họ trụ nơi an vui Niết Bàn rốt ráo !

Bồ Tát thấy tất cả pháp hữu vi trên thế gian, đều đầy dẫy tội ác, tà kiến, cho nên Ngài từ bỏ pháp thế gian. Nhưng Bồ Tát không lo cho riêng mình. Ngài nghĩ đến chúng sinh tối tăm vô tri, bèn sinh tâm từ bi thương xót chúng sinh. Ngài biết chỉ có Phật pháp, mới có đủ công đức thù thắng, mới có thể ban cho chúng sinh lợi ích đặc biệt nhất. Ngài bèn nương tựa vào Phật pháp, dùng trí huệ tối thượng của Phật, để cứu độ hết thảy chúng sinh trong sáu nẻo. Ngài lại suy nghĩ như vầy : "Những chúng sinh nầy, đã bị đoạ vào trong biển khổ lớn của phiền não, tôi phải dùng pháp môn phương tiện nào để cứu độ họ ? Mới có thể khiến cho những chúng sinh đó đắc được an vui Niết Bàn chân thật viên mãn rốt ráo ?"

Bồ Tát bèn nghĩ : Muốn độ chúng sinh khiến cho họ trụ Niết Bàn, không lìa trí giải thoát vô chướng ngại. Trí giải thoát vô chướng ngại, không lìa tất cả pháp giác ngộ như thật. Tất cả pháp giác ngộ như thật, không lìa khéo léo đa văn.

Bồ Tát quán sát biết như vậy rồi, đối với chánh pháp càng thêm siêng năng tu

tập. Ngày đêm chỉ muốn nghe pháp, vui với pháp, ưa thích pháp, nương theo pháp, tuỳ thuộc vào pháp, hiểu rõ pháp, thuận theo pháp, đến với pháp, trụ nơi pháp, hành theo pháp.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : "Nếu muốn độ những chúng sinh nầy, khiến cho họ trụ ở trong lý thể thật tế Niết Bàn, phải giáo hoá họ minh bạch trí huệ giải thoát không chướng ngại, mới chân chánh lìa khổ được vui. Muốn thấu rõ trí huệ giải thoát không chướng ngại, thì không thể lìa khỏi tất cả pháp của Phật nói ; đối với pháp của Phật nói, phải biết như thật, giác như thật, hành như thật, mới có thể lìa tất cả khổ, mới có thể bỏ mê về giác, hưởng tất cả khoái lạc chân thật. Chân chánh biết tất cả pháp như thật, giác như thật, hành như thật, thì không thể lìa khỏi Phật pháp, tu học tất cả hạnh môn và còn phải chứng được cảnh giới thanh tịnh vô sinh pháp nhẫn, mới có thể phát ra ánh sáng trí huệ. Ánh sáng trí huệ vô sinh nầy, là từ công phu thiền định mà ra, từ không chấp trước nương tựa, ra vào trong định huệ vô ngại mà đắc được. Dùng trí huệ nầy, quán sát tất cả lý sự thế xuất thế gian. Diệu quán sát trí tự tại nầy, không thể lìa khỏi đa văn. Ý nghĩa khéo léo đa văn, nghĩa là không chấp lấy tướng nghe. Chỉ có đa văn mới có thể phát trí huệ thù thắng giống như Phật". Bồ Tát suy nghĩ như vậy, quán tưởng thấu rõ như vậy rồi, càng tăng thêm nỗ lực, dũng mãnh tinh tấn, chuyên cần tu học chánh pháp của Phật nói. Chỉ nguyện được nghe Phật pháp, được nghe rồi hoan hỉ đặc biệt. Nương theo pháp tu hành, tuỳ thuận

Phật pháp, độ tất cả chúng sinh. Thấu rõ Phật pháp, dùng để giáo hoá tất cả chúng sinh. Thuận theo các pháp thật tướng, đạt đến pháp rốt ráo bờ bên kia, trụ pháp Niết Bàn, hành pháp vô uý.

Bồ Tát siêng cầu Phật pháp như vậy, hết thảy châu báu tiền tài đều không sẻn tiếc. Không thấy có vật nào quý giá khó có được, chỉ có thể nói Phật pháp đối với người sinh ý tưởng khó gặp.

Do đó, Bồ Tát đối với nội ngoại tài, vì cầu Phật pháp, đều xả thí được. Không có sự cung kính nào mà không làm được, không có sự kiêu mạn nào mà không xả được, không có thừa sự nào mà không làm được, không có sự cần khổ nào mà không thọ được.

Nếu nghe một câu pháp nào mà chưa từng nghe, bèn sinh đại hoan hỉ, còn hơn là trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy dẫy châu báu.

Bồ Tát tinh tấn siêng năng như vậy, thâm nhập nghiên cứu Phật pháp, đối với vật ngoài thân và hết thảy tất cả châu báu tiền tài quý giá, chẳng có một chút gì mà không xả bỏ được. Ngài tự nghĩ như vầy : "Trên thế gian

chẳng có một vật gì quý giá, chẳng có một vật gì khó tìm khó cầu, chỉ có người giảng chánh pháp của Phật, mới khó gặp khó thấy". Cho nên Bồ Tát vì cầu Phật pháp vô thượng, đối với nội tài (đầu mắt tuỷ não), ngoại tài (đất nước, vợ con, châu báu) của mình, đều rộng thực hành bố thí tờ hào không giữ lại. Ngài rất cung kính đối với chư Phật, không có cử chỉ hành động nào không thành khẩn, biết thời biết phận. Đối với bất cứ người nào cũng đều không có chút tâm kiêu ngạo tự cao tự đại, tuỳ thời đều hoà nhan duyệt sắc. Cúng dường thừa sự chư Phật, chưa từng nói là khổ sở, hoặc một lời oán trách nào. Cũng chưa từng nói có việc gì đó làm không được; bất cứ việc gì lớn nhỏ thô tế, đều đích thân đi làm không giải đãi. Nếu như nghe được một câu Phật pháp, mà trước kia chưa từng nghe qua, thì Ngài rất hoan hỉ mãn nguyện vô cùng, còn hơn là đắc được ba ngàn thế giới đầy dẫy châu báu.

Nếu nghe một bài kệ chánh pháp chưa từng nghe, Bồ Tát sinh tâm đại hoan hỉ, còn hơn là được ngôi Chuyển luân thánh vương.

Nếu được nghe một bài kệ mà chưa từng nghe, mà có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh, còn hơn được ngôi Đế Thích Phạm Vương, trụ vô lượng trăm ngàn kiếp.

Nếu có người nói : Tôi có một câu pháp của Phật nói, có thể thanh tịnh Bồ

Tát hạnh, nếu Ngài có thể vào hầm lửa lớn thọ khổ, thì tôi sẽ cho Ngài.

Bấy giờ, Bồ Tát nghĩ như vầy : Tôi nhờ một câu pháp của Phật nói, để thanh tịnh Bồ Tát hạnh. Giả sử trong ba ngàn đại thiên thế giới đầy lửa lớn, tôi còn muốn từ cõi trời Phạm Thiên nhảy xuống, để lấy bài kệ, hà huống là hầm lửa nhỏ mà không vào được. Hiện tại tôi vì cầu Phật pháp, phải thọ tất cả các sự khổ địa ngục, hà huống các khổ não nhỏ trong thế gian.

Giả sử được nghe một bài kệ chánh pháp mà trước kia chưa từng nghe. Bài kệ có câu chữ nhất định : Bốn câu làm một bài kệ, mỗi câu bốn chữ, năm chữ, hoặc bảy chữ .v.v... không giống nhau. Bài kệ có lúc dùng để thuật lại những gì đã nói ở trước, đúc kết lại ý nghĩa đã nói ở trước. Có lúc, dùng để khen ngợi đức hạnh của bậc Thánh nhân. Trong tâm Bồ Tát lập tức sinh khởi tâm đại hoan hỉ, sự hoan hỉ đó còn vui mừng hơn là được ngôi Chuyển luân thánh vương. Giả sử được một bài kệ mà trước kia chưa từng nghe qua, có thể trợ giúp thấu hiểu nghĩa lý trong quá khứ chưa từng hiểu biết, khiến cho minh bạch chân chánh; hoặc trợ giúp thanh tịnh hạnh của Bồ Tát tu, khiến cho hạnh giải viên mãn, thì lúc đó trong tâm Bồ Tát rất vui mừng, còn hơn là được ngôi Đế Thích Phạm Vương. Dù Đế Thích Phạm Vương có thể hưởng phước báo vô lượng

trăm ngàn kiếp, Bồ Tát thà bỏ ngôi Đế Thích Phạm Vương để nghe chánh pháp.

Các vị có cơ hội nghe Phật pháp, đây là điều khó được, đều do trong đời quá khứ đã trồng xuống hạt giống căn lành. Dù đã may mắn được nghe Phật pháp, vẫn còn phải biết thọ dụng như thế nào; hay thọ dụng được giống như uống được cam lồ, nếm được thức ăn ngon; nếu không thọ dụng được, sẽ cảm giác thiếu mùi vị, thậm chí cảm giác mệt mỏi nhàm chán. Đây có nghĩa là hằng ngày nghe, cũng không biết thế nào là Phật pháp chân chánh ? Không biết sự quý giá và diệu dụng của Phật pháp, cũng giống như không nghe. Bồ Tát xem nhẹ tiền tài, xả bỏ ngôi vua, mà kính Phật trọng pháp. Nếu có người nói : "Tôi có một câu pháp mà Phật đã nói trong quá khứ, có thể trợ giúp bạn thanh tịnh hạnh môn tu học của Phật Bồ Tát, giả sử hiện tại bạn vì cầu pháp, mà dám nhảy vào hầm lửa lớn, thọ thống khổ khó nhẫn chịu được, thì tôi nhất định sẽ truyền cho bạn". Bồ Tát nghe lời đó rồi, tâm nghĩ : "Vì đắc được một câu pháp mà Phật đã nói trong quá khứ, có thể trợ giúp tôi tịnh trị, viên mãn hạnh môn của Bồ Tát tu, dù trong ba ngàn thế giới đều đầy dẫy hầm lửa lớn, tôi cũng muốn từ trên cõi trời Đại Phạm Thiên nhảy xuống, để đổi lấy câu Phật pháp đó ! Hà huống hiện tại chỉ là một hầm lửa nhỏ, sao lại không dám nhảy vào ? Chỉ cần đắc được Phật pháp, dù phải vào địa ngục thọ các thống khổ, tôi cũng cam tâm tình nguyện, hà huống chỉ là những khổ não nhỏ ở nhân gian, vì cầu Phật pháp, tôi thà xả bỏ mạng sống của mình !"

Bồ Tát phát tâm chuyên cần tinh tấn cầu Phật pháp như vậy. Như chỗ đã được

nghe, đều quán sát tu hành. Bồ Tát đó được nghe pháp rồi, nhiếp tâm an trụ, nơi chỗ vắng suy nghĩ : Như theo lời Phật dạy tu hành, thì mới đắc được Phật pháp, chứ chẳng phải miệng nói mà được thanh tịnh.

Phật tử ! Khi Bồ Tát đó trụ tại Phát quang địa nầy, bèn lìa pháp dục ác bất thiện. Có giác, có quán, lìa sinh hỉ lạc, trụ sơ thiền.

Diệt giác quán, bên trong tịnh nhất tâm, không giác, không quán, định sinh hỉ lạc, trụ đệ nhị thiền.

Lìa hỉ, trụ xả, có niệm, chánh tri, thân thọ lạc, các bậc Thánh đã nói, hay xả bỏ có niệm thọ lạc, trụ đệ tam thiền.

Đoạn lạc, trước hết trừ khổ, diệt mừng lo, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, trụ đệ tứ thiền.

Bồ Tát đó phát tâm chuyên cần tinh tấn vì cầu Phật pháp như vậy, thà xả bỏ tài vật, đất nước, mạng sống. Y theo Phật pháp Ngài đã nghe được, thâm nhập nghiên cứu, cung hành thực tiễn, thiết thực tu hành. Bồ Tát nghe được chánh pháp vô thượng rồi, thu nhiếp tâm tán loạn, an nhiên tự tại trụ nơi thanh tịnh, nơi chẳng có người qua lại, bèn

suy nghĩ : Y chiếu theo phương pháp tu hành của Phật nói, mới có thể chứng được cảnh giới của Phật pháp. Tu học tất cả hạnh môn của Bồ Tát, chẳng phải nói ngoài miệng, mà không thật tế thâm nhập thể nghiệm, thì sẽ đạt đến cảnh giới thanh tịnh của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trụ tại địa thứ ba – Phát quang địa, đều đã lìa khỏi tất cả phiền não, lỗi lầm hoạ hoạn của năm dục, dứt trừ hẳn mười điều ác và trí huệ bất thiện, trừ sạch năm cái : Tham, sân, thuỵ miên, trạo cử, nghi pháp, và tất cả tà tri tà kiến. "Có giác có quán" : Bồ Tát biết được sự tổn hại của các điều ác đối với tâm tánh, và nhân quả tạo nghiệp, tiến tới phương pháp quán sát suy gẫm xa lìa, tu hành cầu chứng. Tức biết trừ sạch ác tri thức tham, dục, mười điều ác, đắc được thanh tịnh, do đó mà khởi tâm đại hoan hỉ, thân tâm vui mừng, đắc được vui khinh an mát mẻ của sự giải thoát, an nhiên tự tại trụ nơi "Trời sơ thiền ly sinh hỉ lạc địa". Ý nghĩa chữ "sơ" là bước thứ nhất từ dục giới hướng thượng tiến nhập vào, nơi lìa dục giới gần nhất. "Sơ thiền" là giai đoạn thứ nhất của công phu tu thiền. "Diệt giác quán" : Diệt trừ tất cả tư tưởng ác, lìa khỏi phiền não chướng, khiến cho trong tâm được thanh tịnh. Tức đã trừ khử tất cả tư tưởng ác, liền được "định". Lúc nầy sinh ra niềm vui hỉ duyệt tự tại, an nhiên trụ đệ nhị thiền. Đây gọi là "Định sinh hỉ lạc địa", tại sao gọi là "định sinh" ? Vì đã đạt đến cảnh giới "thù thắng tịch tĩnh" của "tâm ngừng giác quán". Tiến một bước nữa cũng lìa hỉ, chẳng chấp vào xả, không mất chánh niệm, mà có chánh tri, thân tâm thư thái, thọ vui khinh an. Cảnh giới nầy chỉ có đệ tử Phật chân chánh, mới có thể thọ nhận chánh pháp của chư Phật nói, hay xả bỏ sự ràng buộc "hữu, niệm, thọ,

lạc". Được chân chánh giải thoát thắng lạc, an nhiên trụ nơi đệ tam thiền. Nhờ hay xả "có niệm", nên gọi "Ly hỉ diệu lạc địa". Đến được cảnh giới Ly hỉ diệu lạc địa rồi, tiến tới một bước tất cả "lạc" (vui) cũng đoạn trừ, lại tiến tới trừ khử đi "khổ, vui, lo, diệt", các thứ tâm lý. Lúc nầy "Không khổ không lạc", không động, không thọ, bất cứ cảnh giới nào lay chuyển, cho đến niệm cũng xả bỏ, nên gọi là xả niệm thanh tịnh. Bồ Tát thân tâm thư thái, an trụ nơi tứ thiền, "Xả niệm thanh tịnh địa".

Vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không nhớ các thứ tưởng, vào vô biên hư không, trụ hư không vô biên xứ.

Vượt qua tất cả hư không vô biên xứ, vào vô biên thức, trụ thức vô biên xứ.

Vượt qua tất cả thức vô biên xứ, vào vô thiểu sở hữu, trụ vô sở hữu xứ.

Vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, trụ phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Nhưng vì tuỳ thuận pháp hành, mà không chấp trước sự vui thích.

Bồ Tát đạt đến cảnh giới trời tứ thiền, đó thật là :

"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hốt động bị mây che".

Lúc nầy vượt qua khỏi tất cả sắc và tưởng, tức cũng là lìa khỏi hết thảy "chướng". Cho đến pháp đối đãi cũng

chẳng còn, là tuyệt đối, cho nên chẳng còn tưởng. Niệm cũng diệt mất, không nhớ tưởng gì hết, do đó :

"Tâm dừng niệm bặc phú quý thật
Tư dục dứt sạch giàu sang thật".

Tâm an hư không định, thọ lợi ích vô thượng. Đến cảnh giới nầy, thân tâm và hư không dung mà làm một, không người không ta, cho đến thái không cũng không có, nên nói "Trụ hư không vô biên xứ", dùng làm y chỉ. Tiến thêm một bước "Vượt qua tất cả hư không vô biên xứ" : Lìa hư không vô biên xứ. Trụ không chỗ trụ, xứ không xứ sở, tuy nói là trụ hư không vô biên xứ, kỳ thật đã vượt ra ngoài hư không. Ngoài hư không lại như thế nào ? Người chưa đến cảnh giới nầy, không cách chi thuyết minh. Tức là trong Kinh nói :

"Trong không có thân tâm,
Ngoài không có thế giới,
Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng".

Tứ Không Xứ là : Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Tiến vào vô biên thức, thức cũng vô biên. Hư không chẳng còn, nhưng vẫn còn thức, có thức mới chưa hoàn toàn không, cho nên nói vào vô biên thức, trụ vô biên thức xứ. Lại vượt qua thức vô biên xứ, tiến vào cảnh giới vô sở hữu. Ở trước nói là Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, hiện tại nói là Vô sở hữu xứ. Trong cảnh giới nầy, gì cũng chẳng còn nữa - niệm cũng vô niệm, thức cũng vô thức, không cũng chẳng không, cho đến chút chấp trước cũng chẳng còn nữa, cho đến nhớ về thân, tâm, của chính mình cũng đều không, sao lại còn phiền não gì nữa ? Cho nên nói Bồ Tát vượt qua tất

cả vô sở hữu xứ (hết thảy mọi nơi), trụ vào phi hữu tưởng (chẳng có tưởng), phi vô tưởng (chẳng không tưởng), phi tưởng phi phi tưởng xứ (không tưởng không không tưởng). Tức chẳng phải có tưởng, cũng chẳng phải không tưởng, đã vượt qua có không. Song, Bồ Tát vẫn tuỳ thuận vào bản thể của tất cả chánh pháp, việc làm, không có chút chấp trước nào của kẻ phàm phu và của người tiểu thừa, tức không lay chuyển giữa hữu, ái, vị, cũng không vui thích chấp pháp ở trong cảnh giới Tứ thiền, Tứ không.

Phật tử ! Tâm của Bồ Tát nầy tuỳ nơi từ, rộng lớn vô lượng không hai, không oán, không đối, không chướng, không não, đến khắp tất cả mọi nơi, tận pháp giới hư không giới, khắp tất cả thế gian. Trụ bi hỉ xả, cũng lại như thế.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng : "Các vị đại đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được địa thứ ba, Ngài chỉ có một tấm lòng từ bi, vào từ tâm tam muội, toàn tâm dạy dỗ chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được niềm vui chân chánh của pháp. Tâm của Ngài khoát nhiên, cho nên Ngài duyên vô lượng cảnh - tức là vận dụng từ, bi, hỉ, xả, bốn tâm vô lượng. Lúc nầy, thiền duyệt, pháp hỉ chẳng một chẳng hai, không có gì khác biệt. Trong tâm của Ngài chẳng có kẻ oán người thân, cũng không đối trị, quét trừ tất cả chướng che, cũng hoá trừ hết thảy phiền não. Ngài có thể dọc cùng tam tế, ngang khắp hư không, đạt đến vô lượng thế gian không thể đếm biết được. Tâm từ như vậy,

tâm bi, tâm hỉ, tâm xả cũng rộng lớn, vô ngại, vô lượng, không hai như thế, khắp cùng tất cả mọi nơi, tất cả thế gian. Bồ Tát nầy cũng hộ niệm chúng sinh giống nhau, cứu khổ chúng sinh giống nhau, ban vui, mãn nguyện tâm từ cứu tế.

Phật tử ! Bồ Tát nầy được vô lượng sức thần thông, có thể chấn động đại địa. Dùng một thân làm nhiều thân, nhiều thân làm một thân, hoặc ẩn, hoặc hiển. Đá tường núi ngăn che, qua lại vô ngại, giống như hư không. Ở trong hư không, ngồi kiết già mà đi, giống như chim bay. Vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Thân phun khói lửa, như đám lửa lớn. Lại mưa nước xuống, giống như mây lớn. Mặt trời mặt trăng ở trong hư không, có oai lực lớn, mà có thể dùng tay rờ đụng bưng nắm. Thân của Ngài tự tại cho đến Phạm Thiên.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng, các vị đại đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu chứng đến địa thứ ba, Ngài đã đắc được vô lượng sức thần lực diệu dụng – sáu thứ thần thông, đều đã đầy đủ:

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.

3. Thần túc thông.
4. Tha tâm thông.
5. Túc mạng thông.
6. Lậu tận thông.

Ngài có thể khiến cho đại địa chấn động – sáu thứ chấn động là : 1. Động. 2. Dũng. 3. Khởi. 4. Chấn. 5. Hống. 6. Kích. Ba cái trước thuộc về tướng, ba cái sau thuộc về thanh. Ngài lại có thể dùng một thân Bồ Tát, biến hoá thành nhiều thân Bồ Tát. Lại có thể dùng nhiều thân Bồ Tát, tụ về làm một. Do đó : "Một làm nhiều, nhiều làm một. Nhiều không ngại một, một không ngại nhiều. Một nhiều vô ngại, có không vô ngại, hay ẩn hay hiển, ẩn hiển vô ngại". Dù đá tường núi cứng chắc, cũng không thể chướng ngại Ngài qua lại, vì Ngài đã đạt đến cảnh giới thân tâm như hư không. Ngài có thể ở trong hư không ngồi kiết già mà đến đi tự như, không cần bất cứ công cụ giao thông nào, phương tiện tự tại giống như chim bay. Ngài có thể đi vào trong lòng đất, dễ dàng giống như đi vào nước. Ngài lại có thể đi trên nước, an ổn giống như đi trên đất bằng. Ngài lại có thể từ trong thân phun ra lửa, từ xa trông giống như đám lửa lớn cháy. Và trong thân có thể phun ra rất nhiều nước, giống như mưa xuống, nhìn lại giống như đám mây dày đặc trên bầu trời. Mặt trời và mặt trăng lơ lửng ở trong hư không, Ngài cũng có oai lực thần diệu, có thể tuỳ ý dùng tay rờ rẫm nắm lấy. Thân tâm của Ngài an nhiên tự tại, tuỳ ý biến hoá tự do, đến đi nơi Phạm Thiên và khí thế gian, không có gì mà không làm được, không có chỗ nào mà không đến được.

Bồ Tát nầy thiên nhĩ thanh tịnh hơn tai người, đều nghe hết thảy âm thanh trời người, hoặc gần, hoặc xa, cho đến những tiếng muỗi mòng cũng đều nghe được.

Bồ Tát Tam địa có thiên nhĩ thông thanh tịnh không nhiễm, cơ năng nghe hơn tai người phàm phu, cao diệu không cách chi nói ví dụ được. Không màng là ở nhân gian, hoặc trên trời, hoặc xa không bờ mé, hoặc gần ở trước mắt, không màng là âm thanh lớn nhỏ, Ngài đều nghe rất rõ ràng. Thậm chí tiếng con muỗi, tiếng con mòng, tiếng những côn trùng nhỏ, Ngài cũng đều nghe rất rõ ràng.

Bồ Tát nầy dùng tha tâm trí, biết tâm chúng sinh như thật. Như là có tâm tham, thì biết có tâm tham như thật. Lìa tâm tham, thì biết lìa tâm tham như thật. Có tâm sân, lìa tâm sân. Có tâm si, lìa tâm si. Có tâm phiền não, không có tâm phiền não. Tâm nhỏ, tâm rộng, tâm lớn, tâm vô lượng, tâm lược, tâm không lược, tâm tán, tâm không tán, tâm định, tâm không định, tâm giải thoát, tâm không giải thoát, tâm hữu thượng, tâm vô thượng, tâm tạp nhiễm, tâm không tạp nhiễm, tậm rộng, tâm không rộng, đều biết như thật. Bồ Tát

dùng tha tâm trí biết tâm chúng sinh như vậy.

Bồ Tát đệ tam địa có tha tâm trí, giống như tha tâm thông. Tha tâm trí huệ nầy, vốn ai ai cũng đều có, chỉ là không thể hiện ra, hoặc hiện ra không rõ ràng. Nếu hay tu hành, trừ khử sạch tâm nhiễm ô, thì tự nhiên tha tâm trí sẽ hiện tiền. Bồ Tát do có tha tâm trí, cho nên biết hết thảy tâm chúng sinh. Chỗ Ngài biết là bản thể chân thật, chẳng phải là huyễn tượng tựa thị mà phi. Giống như những chúng sinh có "tâm tham", thì Bồ Tát biết rõ họ tham cái gì. Một đời tham tài, thì khổ cực suốt đời, cuối cùng vì tài mà chết. Một đời tham sắc; thấy sắc đẹp thì chẳng tiếc mạng sống, tiền tài, danh vọng, bất chấp thủ đoạn, theo đuổi không bỏ, cuối cùng chết vì sắc. Một đời tham danh; đi đâu cũng muốn nổi danh, tự mình quảng cáo, đến đâu cũng cổ suý tài năng mỹ đức của mình, mua danh chuộc tiếng khen, kết quả ai ai trông thấy cũng sinh sợ, mà xá dài bỏ chạy. Cuối cùng, chẳng cầu được danh tốt, ngược lại làm cho vất vả một đời. Còn có người một đời tham ăn; loại người này nghe nói đến thức ăn ngon, thì cổ họng phát ngứa, rủ rê bạn bè tụ lại ăn uống, cuối cùng vì do tham ăn mà chết. Giống như gần đây có vị Tăng tên là Tô Mạn Thù chết do tham ăn. Còn có người suốt đời tham ngủ, loại người nầy rất buồn cười, họ chẳng tham tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, mà chỉ thích ngủ. Bất cứ ở đâu họ cũng đều ngủ ngon lành, đứng hoặc ngồi cũng đều ngủ thoải mái. Hồ đồ ngủ cho đến chết, việc thiên hạ đều bỏ ngoài đầu. Những thứ mao bệnh tham nầy, Bồ Tát đều biết rõ, cũng đối trị được tốt lành. Có những chúng sinh ; ban

đầu khởi lòng tham mà không biết chán, về sau gặp bậc thiện tri thức bèn giác ngộ, từ đó về sau không còn tham nữa. Bồ Tát cũng biết rõ ràng tập tánh của những chúng sinh đó, cho nên nói : "Có tâm tham biết có tâm tham như thật, lìa tâm tham biết lìa tâm tham như thật".

Có những chúng sinh "tâm sân" rất nặng ; thấy bất cứ người nào, bất cứ việc gì, họ cũng đều không hài lòng, không thuận mắt, toàn thân giống như trang bị đầy hoả dược đúng thời bèn phát nổ - nóng giận rất lớn làm cho mọi người sợ ! Song, hốt nhiên khi họ giác ngộ rồi, thì họ sẽ thay đổi, dần dần "lìa tâm sân", Bồ Tát cũng sẽ biết.

Có những chúng sinh "ngu si" ; việc gì cũng cho rằng đúng, làm chuyện điên đảo, không rõ thị phi, ngu muội vô tri, một khi gặp được bậc thiện tri thức khai thị, thì theo thiện như nước chảy, "lìa khỏi ngu si". Lại có những chúng sinh, việc gì cũng phiền não, suốt ngày phiền não, không buông bỏ đặng, ở đâu cũng không như ý, do đó mà phiền não được chết đi sống lại. Nếu như một khi giác ngộ, biết tất cả đều là hoa trong không trăng dưới nước, thì họ sẽ lìa bỏ phiền não, "tâm không phiền não" sẽ an nhiên tự tại. Còn có những chúng sinh "tâm nhỏ" : Suốt đời việc gì họ cũng tiểu tâm cẩn thận, cũng có thể nói lượng tâm nhỏ, khí lượng hẹp hòi. "Tâm rộng" : Chúng sinh nầy một đời lớn mà hoá, cây thô lá lớn, không tính toán so đo. "Tâm lớn" : Rộng rãi đại lượng không tính toán so đo. "Tâm vô lượng" : Tức là tâm không thể nào tính lường. "Tâm lược" : Tâm đơn giản, không cân nhắc tính toán. "Tâm không lược" : Tâm không đơn giản. "Tâm tán" : Tâm tán loạn không tập trung. "Tâm không tán" : Tâm không tán loạn, tức là tâm định. "Tâm định" : Tâm không tán loạn mà có

định lực, như như bất động. "Tâm không định" : Tâm tán loạn chẳng có định lực. "Tâm giải thoát" : Tâm tự do tự tại đã nhìn xuyên thủng buông bỏ. "Tâm không giải thoát" : Tâm không tự do mà bị ràng buộc. "Tâm hữu thượng" : Tức là tâm của tất cả Bồ Tát phát ra. "Tâm vô thượng" : Là tâm Phật, tâm cao thượng nầy không có gì sánh bằng. "Tâm tạp nhiễm" : Tức là tâm phàm phu, có sự nhiễm ô. "Tâm không tạp nhiễm" : Tâm chẳng có sự nhiễm ô mà là thanh tịnh, tức cũng là tâm của bậc Thánh. "Tâm rộng" : Tâm trạng vô cùng rộng rãi. "Tâm không rộng" : Tức là tâm lượng hẹp hòi. Ở trên là đủ thứ tâm tánh khác nhau của chúng sinh, Bồ Tát Ngài đều thấu hiểu rõ ràng thanh tịnh. Bồ Tát dùng tha tâm trí, biết tâm tánh của chúng sinh như thật, tuyệt đối không phỏng đoán.

Bồ Tát nầy nhớ biết vô lượng túc mạng khác nhau. Đó là : Nhớ biết một đời, nhớ biết hai đời, ba đời, bốn đời, cho đến mười đời, hai mươi, ba mươi, cho đến trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời.

Kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp thành hoại. Tôi từng ở trong xứ đó, tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, ăn uống như vậy, thọ mạng như vậy, ở lâu như vậy, khổ vui như vậy. Tôi chết ở đó, sinh vào xứ nọ. Từ xứ

nọ chết, sinh vào nơi kia. Hình trạng như vậy, tướng mạo như vậy, tiếng nói như vậy. Quá khứ vô lượng khác biệt như vậy, thảy đều nghĩ nhớ hết.

Trong tâm niệm của vị Bồ Tát nầy, biết được rất nhiều sự việc trong quá khứ, trong đời quá khứ, vận mạng đời đời kiếp kiếp khác nhau. Sự việc một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, trăm đời, vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, thảy đều thấy rõ như chỉ bàn tay. Sự việc thế gian kiếp thành, kiếp hoại, kiếp thành hoại, vô lượng số kiếp thành hoại, Ngài đều biết rõ. Như tôi đã từng sinh ra tại nơi nào, tên là gì, họ gì, sinh vào dòng dõi gì, tôi ở đó ăn uống gì, tôi đều nhớ hết. Tôi chết ở đó, lại sinh vào chốn nào, chết ở đâu, rồi lại sinh vào chỗ nào, hình trạng thuở xưa của tôi ra sao, tướng mạo như thế nào, tiếng nói như thế nào ? Những sự việc như vậy trong quá khứ, không thể tính đếm được số thời gian, cảnh giới hiện ra khác nhau, tôi đều nhớ rõ hết, rõ ràng như ở trước mắt.

Bồ Tát nầy thiên nhãn thanh tịnh, hơn mắt người thường. Thấy các chúng sinh, khi sinh, khi chết, sắc tốt, sắc xấu, hướng về đường lành, hướng về đường ác, tuỳ theo nghiệp mà đi.

Nếu chúng sinh đó thành tựu hạnh ác của thân, thành tựu hạnh lời nói ác, thành

tựu hạnh ác của ý, phỉ báng Thánh hiền, đầy đủ tà kiến, và nhân duyên nghiệp tà kiến. Khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạ vào đường ác, sinh vào trong địa ngục.

Nếu chúng sinh đó thành tựu hạnh lành của thân, thành tựu hạnh lành của lời nói, thành tựu hạnh lành của ý, không phỉ báng Thánh hiền, đầy đủ chánh kiến, nhân duyên nghiệp chánh kiến. Khi thân hoại mạng chung, sẽ sinh vào đường lành ở cõi trời. Thiên nhãn của Bồ Tát đều biết như thật.

Vị Bồ Tát đệ tam địa nầy tu hành, Ngài cũng tu chứng được thiên nhãn thông, quán sát được sự vật vi tế rất xa, không giống như phàm phu chỉ có thể nhìn thấy cảnh tượng trước mắt, vì thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt của người thường. Ngài nhìn thấy được hết thảy chúng sinh, sinh như thế nào, chết như thế nào, là sắc tốt, hay là sắc xấu, sinh vào đường lành, hay là sinh vào đường ác ? Đó là tuỳ thuộc vào nghiệp nhân của chính chúng sinh, tự tạo ra mà chiêu cảm, Bồ Tát đều nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu như chúng sinh đó đã từng phạm hạnh ác của thân, tức là tội sát sinh, trộm cắp, tà dâm, khi nghiệp ác của họ chín mùi, thì sẽ theo nghiệp ác mà đi vào đường ác. Nếu thành tựu nghiệp lời nói ác, vì họ đã từng phạm tội nói hai lưỡi, chửi mắng, thêu dệt, nói dối. Hoặc thành tựu nghiệp ác của ý, vì

họ đã từng phạm nghiệp ý tham, sân, si. Hoặc họ đã từng phỉ báng Thánh hiền, vì trong đầu họ đầy dẫy tà tri tà kiến. Do tà tri tà kiến tạo ra nghiệp ác, đến khi mạng sống của họ hết, thì phải đoạ vào đường ác, sinh vào trong địa ngục thọ khổ.

Nếu như chúng sinh đó không phạm tội lỗi : Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, thì họ sẽ thành tựu nghiệp lành của thân. Chẳng tạo ra khẩu nghiệp, thì thành tựu nghiệp lành của lời nói. Chẳng tạo ra nghiệp của ý, thì sẽ thành tựu nghiệp lành của ý. Không phỉ báng Thánh hiền, một đời đều đầy đủ chánh kiến. Do chánh tri chánh kiến, đến khi mạng chung, thì nhất định sẽ sinh vào đường lành, được sinh về cõi trời hưởng phước trời, hoặc sinh vào gia đình giàu sang phú quý ở nhân gian, làm bậc vua chúa. Những sự việc ở trên, Bồ Tát dùng thiên nhãn của Ngài, đều thấy rất rõ ràng, mà còn đúng như thật.

Bồ Tát nầy nơi các thiền tam muội, Tam ma bát đề, có thể nhập, có thể xuất, nhưng không tuỳ theo sức thiền định mà thọ sinh, chỉ tuỳ theo có thể viên mãn nơi bồ đề phần, dùng ý nguyện lực mà thọ sinh trong đó.

Vị Bồ Tát nầy ở trong tam muội tứ thiền tứ vô lượng, hoặc ở trong pháp môn chỉ quán Tam ma bát đề, có thể nhậm vận tự tại tuỳ ý mà nhập, tuỳ ý mà xuất. Ngài không dùng sức thần thông của Ngài đi thọ sanh, Ngài cũng không lựa chọn nơi tịnh uế, mà là tuỳ theo có thể viên

mãn nơi bồ đề phần, dùng nguyện lực thuở xưa mà Ngài đã phát ra, để tuỳ ý thọ sinh. Bồ Tát thọ sinh, là vì viên mãn nguyện lực của Ngài, chứ không phải bị nghiệp lực ràng buộc mà thọ sinh.

Phật tử ! Bồ Tát nầy trụ Phát quang địa, do nhờ nguyện lực, nên thấy được nhiều vị Phật : Thấy nhiều trăm vị Phật, thấy nhiều ngàn vị Phật, thấy nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Đều dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Y phục, thức ăn uống, toạ cụ, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, thảy đều dâng cúng. Cũng cúng dường lên tất cả chúng Tăng. Đem căn lành nầy, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi vị Bồ Tát nầy trụ tại Phát quang địa, nhờ nguyện lực thuở xưa Ngài đã phát ra, có thể thấy được rất nhiều vị Phật : Thấy được trăm vị Phật, ngàn vị Phật, trăm ngàn vị Phật, thậm chí thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Bồ Tát thấy được nhiều vị Phật như vậy, Ngài đều dùng tâm rộng lớn sâu dày, tâm thâm sâu khẩn thiết, cung kính lễ tán, tôn trọng chư Phật, thừa sự

cúng dường chư Phật. Như y phục tốt đẹp, thức ăn uống thượng hạng, toạ cụ ngồi thích hợp, thuốc men quý hay, tất cả phẩm vật dùng hàng ngày, đem hết khả năng bố thí cúng dường. Đồng thời cũng đem những vật tư sanh cúng dường hết thảy Tăng chúng. Đủ thứ căn lành công đức đó, đều hồi hướng về Vô thượng chánh đẳng chánh giác, hy vọng chúng sinh sớm thành Phật đạo.

Ở chỗ các vị Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tuỳ sức mình mà tu hành. Bồ Tát nầy quán tất cả pháp không sinh, không diệt, do nhân duyên mà có.

Trước hết diệt sự ràng buộc cái thấy, thì tất cả ràng buộc ham muốn, ràng buộc về sắc, ràng buộc các cõi, ràng buộc vô minh, đều càng mỏng dần. Ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, do không tích tập, nên tà tham, tà sân và tà si, đều được dứt trừ. Hết thảy căn lành càng thêm trong sáng thanh tịnh.

Bồ Tát tại đạo tràng của chư Phật, cung kính chuyên tâm nhất ý lắng nghe Phật pháp, nghe rồi y chiếu theo điều nghe được mà thực hành. Nếu chỉ nghe mà không thực hành, thì chẳng có ích gì. Thọ là thọ nơi tâm, ghi nhớ không quên; trì là trì nơi thân, thân thể lực hành. Cung hành thực tiễn, thì mới có ích. Tu hành không nên miễn cưỡng, tuỳ sức tuỳ phần, thành thật tu hành thì mới tốt. Vị

Bồ Tát tại Phát quang địa nầy, Ngài quán sát tất cả pháp do duyên mà sinh, do duyên mà diệt, các pháp do nhân duyên mà sinh, do nhân duyên mà diệt, chẳng có một tự thể nào, cho nên là không sinh không diệt. Phàm phu có rất nhiều tà tri tà kiến, "sự thấy" đó như ràng buộc tâm trí con người giống như sợi dây thừng trói buộc, khiến cho thấy sự vật không rõ ràng, thấy lý không chánh, cho nên gọi là "ràng buộc cái thấy". Nhưng trước hết tại chánh tri chánh kiến phải diệt sự ràng buộc của cái thấy, thì những cái khác như ràng buộc về ham muốn, ràng buộc về sắc, ràng buộc về các cõi, ràng buộc về vô minh .v.v... đều tiêu diệt theo tà kiến, ngày càng sẽ mỏng dần, sẽ bớt đi. Trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian, thì những sự ràng buộc về cái thấy .v.v... sẽ không tiếp tục tăng nữa, ngược lại dần dần sẽ giảm bớt, lúc đó sẽ không còn sinh khởi tâm tham, sân, si nữa. Những thứ thô hoặc, tế hoặc ở trên, lâu dần sẽ dứt trừ, hết thảy căn lành, ngày càng trong sáng thanh tịnh, càng tăng thêm nhiều.

Phật tử ! Ví như vàng thật, rèn luyện khéo léo, thì cân không giảm, mà càng thêm trong sáng thanh tịnh. Bồ Tát cũng lại như thế. Do trụ ở Phát quang địa không tích tập, nên tà tham, tà sân và tà si, thảy đều dứt trừ, hết thảy căn lành càng thêm trong sáng thanh tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu hành giống như luyện vàng thật.

Thợ vàng dùng các phương pháp khoa học để rèn luyện vàng, khiến cho thành vàng ròng. Tuy qua sự rèn luyện nhiều lần, nhưng phân lượng vàng vẫn không giảm bớt, ngược lại màu sắc của vàng càng thêm trong sáng thuần tịnh. Bồ Tát tu hành cũng như vậy, khi Ngài trụ ở Phát quang địa, chưa từng có tâm niệm tham dục, tâm sân hận, và tư tưởng ngu si, vì Ngài đã dứt trừ ba độc. Hết thảy căn lành, tuỳ theo sự công phu tu hành, ngày càng tăng trưởng, phát ra ánh sáng trí huệ.

Bồ Tát nầy về tâm nhẫn nhục, tâm nhu hoà, tâm hoà thuận, tâm vui đẹp, tâm không sân, tâm không động, tâm không trược, tâm không cao hạ, tâm không mong báo đáp, tâm báo ân, tâm không xiểm nịnh, tâm không dối, tâm không thâm hiểm, đều càng thanh tịnh.

Vị Bồ Tát nầy rộng tu cúng dường, tích tập tất cả căn lành, công đức ngày càng viên mãn. Về công phu nhẫn nhục thành tựu đặc biệt, một số người không thể nhẫn được, mà Ngài nhẫn thọ được, cho nên thành tựu "tâm nhẫn nhục". Người khác dùng thái độ cang cường đối với Ngài, lăng nhục Ngài, ngược lại Ngài dùng thái độ nhu hoà để đối đãi, khiến cho họ vui phục, vì Ngài có một thứ "tâm nhu hoà". "Tâm hoà thuận" : Bồ Tát đối với bất cứ ai cũng đều hoà khí, chẳng có chút lời lẽ hành vi nào thô bạo, làm cho người khác thêm ác cảm đối với Ngài, Ngài đều hoà thuận với mọi người, không sinh sân hận. "Tâm vui đẹp" :

Bồ Tát biết tâm tánh chúng sinh, đều hoan hỉ nghe lời hay đẹp, cho nên khi Ngài giáo hoá người, thì cũng nói lời hay đẹp, khiến cho họ vui mà tiếp thọ. "Tâm không sân" : Vì Bồ Tát chẳng có tâm cang cường, tức là thân thọ ác của người khác, Ngài cũng hay tha thứ cho người khác, không khởi tâm sân hận. "Tâm không động" : Không màng gặp bất cứ cảnh giới gì, phú quý vinh nhục đều không lay động, vì Ngài đã không còn tâm tham. "Tâm không trược" : Bồ Tát tu tập đủ thứ căn lành, tư tưởng hành vi của Ngài đều rất thanh tịnh, không có chút tâm nhiễm ô nào phát sinh, cho nên Ngài Ngài không có chút phiền não nào cả, tâm của Ngài thanh tịnh không ô trược. "Tâm không cao thấp" : Bồ Tát đối đãi với hết thảy chúng sinh đều một luật bình đẳng, vì từ lâu Ngài đã lìa kiêu mạn, thì tự nhiên sẽ không khinh thị người khác. "Tâm không mong báo đáp" : Bồ Tát bố thí bất cứ thứ gì, chưa từng mong người khác đền đáp, thậm chí quên luôn người thọ nhận. Người xưa có nói rằng : "Thi ân bất cầu báo, tức là hạnh lành của Bồ Tát". "Tâm báo ân" : Bồ Tát thọ bất cứ ân huệ của ai, không nhớ bao nhiêu quý tiện, Ngài nhất định phải báo đáp. "Tâm không xiểm nịnh" : Bồ Tát chân thật tu hành, ở trong tâm mắt của Ngài chẳng có tư tưởng quyền quý thế lực, càng không cố ý đi xiểm nịnh những người giàu sang có quyền có thế. Vì Ngài bình đẳng đối đãi người, cho nên không có tâm niệm tham dục. "Tâm không dối" : Bồ Tát không tham đồ danh văn lợi dưỡng, lại không xí cầu y phục tốt, thức ăn ngon, cho nên Ngài không dùng thủ đoạn dối trá hoặc lường gạt người. "Tâm không thâm hiểm" : Bồ Tát dùng tâm chánh trực đối đãi người, làm việc quang minh lỗi lạc, không có sự che giấu, cho nên Ngài không cần dùng tâm

thâm hiểm để xử sự. Ở trên là những tâm chánh thành và những tâm không chánh đáng, tốt thì ngày càng hoàn thiện tốt đẹp hơn, tà thì ngày càng tiêu mất, cho nên trí huệ quang minh của Bồ Tát, cũng càng ngày trong sáng thanh tịnh hơn.

Bồ Tát nầy trong bốn pháp nhiếp, thiên nhiều về lợi hành. Trong mười Ba la mật thiên nhiều về nhẫn nhục Ba la mật. Ngoài ra các môn khác thì tuỳ sức tuỳ phần mà tu hành.

Phật tử ! Đó gọi là Bồ Tát Phát quang địa thứ ba.

Vị Bồ Tát nầy giáo hoá chúng sinh, trong bốn pháp nhiếp, phần nhiều thời gian dùng một phương pháp "lợi hành". Trong mười Ba la mật, phần nhiều thời gian tu pháp môn "nhẫn nhục Ba la mật". Ngoài ra ba thứ pháp nhiếp kia, và chín Ba la mật kia, chẳng phải là không tu hành, nhưng chỉ tuỳ sức lực và duyên phận mà làm. Các vị đệ tử của Phật ! Những gì vừa nói ở trên là quá trình thực tế của Bồ Tát phát quang địa thứ ba tu học.

Bồ Tát trụ địa nầy, phần nhiều làm Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam. Hay dùng phương tiện khiến cho các chúng sinh xả lìa tham dục. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, tất cả các việc làm như vậy, đều

không lìa niệm Phật, không lìa niệm Pháp, không lìa niệm Tăng, cho đến không lìa niệm đầy đủ trí nhất thiết chủng trí.

Khi Bồ Tát tại địa vị nầy, tuỳ thời có thể làm Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao lợi). Ngài dùng các thứ phương pháp phương tiện để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ đều có thể xả lìa tâm tham dục hư vọng. Giáo hoá chúng sinh, lợi dụng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp nầy. Bồ Tát làm tất cả nghiệp thiện như vậy, chưa bao giờ lìa niệm từ bi của Phật và đủ thứ công đức của Phật; không lìa niệm Phật pháp vi diệu thâm sâu vô thượng; không lìa niệm mười phương các hiền Thánh Tăng chân tu thật học; không lìa niệm cầu đầy đủ trí huệ nhất thiết chủng và đại trí huệ trong trí huệ.

Lại nghĩ rằng: Trong tất cả chúng sinh, tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, là thù thắng. Là diệu, là vi diệu. Là thượng, là vô thượng, cho đến là người y chỉ trí nhất thiết trí. Hoặc siêng hành tinh tấn, trong khoảng một niệm, đắc được trăm ngàn tam muội. Thấy được trăm ngàn vị Phật. Biết thần lực của trăm ngàn vị Phật. Có thể chấn động trăm ngàn thế giới của Phật. Cho đến thị hiện trăm ngàn thứ thân, mỗi mỗi thân có trăm ngàn Bồ Tát dùng làm

quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện, còn hơn số trên. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết được.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong chúng sinh, làm người lãnh đạo của họ, năng lực trí huệ thắng hơn người khác, phải có biểu hiện đặc thù. Các việc cầu tốt, cầu hoàn mỹ nhất, vô thượng nhất. Lại phải làm người lãnh đạo có trí huệ nhất trong hết thảy chúng sinh. Bồ Tát lại chuyên cần tinh tấn, có thể trong một niệm, đắc được trăm ngàn tam muội, có thể thấy được trăm ngàn vị Phật, biết được sức thần thông của trăm ngàn vị Phật, có thể chấn động trăm ngàn thế giới của Phật, cho đến có thể biến hoá thị hiện trăm ngàn hoá thân, mỗi hoá thân, lại có trăm ngàn vị Bồ Tát làm quyến thuộc của Ngài. Nếu dùng sức đại nguyện thù thắng của Bồ Tát đã phát ra thuở xưa, thì còn có thể vượt qua số mục đã nói ở trên. Dù dùng một trăm kiếp, một ngàn kiếp, thậm chí trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian, cũng không thể nào tính đếm biết được rõ ràng các thứ thần thông biến hoá của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Tâm thanh tịnh an trụ sáng rực
Tâm nhàm lìa không tham không sân
Tâm kiên cố dũng mãnh rộng lớn

Bậc trí dùng đây vào Tam địa.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng dùng phương pháp bài kệ, để tường thuật lại những nghĩa lý đã nói ở trên.

Bồ Tát tu học hạnh của Bồ Tát đệ tam địa, điều kiện quan trọng thứ nhất là phải có tâm thanh tịnh, phải lìa khỏi tất cả sự nhiễm ô. Còn phải có tâm an trụ, an trụ nơi bồ đề giác đạo, mới không thể thối chuyển. Còn phải có tâm trí huệ sáng rực như lửa ngọn, phải nhàm lìa tất cả, chẳng có tâm tham, chẳng có tâm hại người. Phải có tâm tin kiên cố, dũng mãnh tinh tấn. Phải có tâm chí nguyện sâu xa, rộng rãi đại lượng. Phải đầy đủ các thứ tâm như vậy, mới có thể sinh ra trí huệ, mới có thể tiến vào đệ tam địa - quả vị Phát quang địa.

Bồ Tát trụ Phát quang địa nầy
Quán các hạnh pháp khổ vô thường
Bất tịnh bại hoại mau quy diệt
Không bền không trụ không đến đi.

Khi Bồ Tát trụ ở tại Phát Quang địa, Ngài quán sát các pháp là khổ, không, vô thường. Tất cả pháp thế gian đều không thanh tịnh, mà dễ suy bại khô hoại, trong khoảnh khắc liền quy về tịch diệt. Các pháp không vững bền, cũng không trụ lâu dài, đồng thời cũng không đến, cũng không đi.

Quán pháp hữu vi như bệnh nặng
Lo sầu khổ não hoặc trói buộc
Lửa dữ ba độc luôn thiêu đốt

Vô thuỷ đến nay không dừng nghỉ.

Bồ Tát quán sát tất cả pháp hữu vi, giống như con người có một chứng bệnh nặng. Lại thêm các thứ sầu lo, thống khổ, phiền não, mê hoặc, trói buộc con người không thoát ra được. Lửa độc tham sân si hung dữ thiêu đốt từ vô thuỷ cho đến bây giờ, những thống khổ đó chưa từng ngừng nghỉ.

Nhàm lìa ba cõi không tham trước
Chuyên cầu Phật trí không nghĩ khác
Khó dò khó lường không gì bằng
Vô lượng vô biên không bức não.

Bồ Tát biết rõ tất cả ưu bi khổ não, cho nên Ngài nhàm chán lưu chuyển trong ba cõi, Ngài không tham luyến những thứ hư huyễn của kiếp người, ngược lại chuyên tâm nhất chí cầu trí huệ của Phật, không sinh tơ hào tạp niệm. Nếu chúng ta muốn học Phật pháp, muốn nghiên cứu Phật pháp, cũng phải chuyên chú nhất tâm, thì mới có thể thâm nhập vào Phật pháp, mới có thể đắc được trí huệ như đức Phật. Trí huệ của Phật khó dò khó tư lường, khó tưởng tượng được, chẳng có gì so sánh được. Trí huệ nầy vô lượng vô biên, không có phiền não gì có thể bức bách Ngài được.

Thấy trí Phật rồi thương chúng sinh
Cô độc không nương không cứu hộ
Ba độc thiêu đốt thường vây khốn

Ở ngục các cõi luôn thọ khổ.

Bồ Tát thấy được trí huệ của Phật rồi, bèn sinh ra tâm đại từ bi, thương xót chúng sinh trên thế gian, thương họ cô độc một mình, chẳng có chỗ nương tựa, chẳng có ai cứu hộ họ. Họ luôn bị lửa dữ ba độc vây khốn, ở trong thế giới ba cõi giống như lao ngục, không có lúc nào mà không thọ các khổ não.

Phiền não trói che mù không mắt
Chí thích hạ liệt mất pháp bảo
Thuận theo sinh tử sợ Niết bàn
Tôi phải cứu họ siêng tinh tấn.

Chúng sinh bị phiền não trói buộc, giống như người mù không có con mắt. Họ chẳng có chí nguyện cao thượng sâu xa, mà sự truy cầu hoan hỉ các thứ thấp hèn. Họ hoàn toàn không biết tìm cầu Phật pháp, đáng thương xót họ đã làm mất đi ý thú cầu pháp. Chỉ thuận theo dòng luân hồi, trôi nổi ở trong sinh tử, còn đối với pháp môn Niết Bàn chấm dứt sinh tử, thoát khỏi biển khổ, thì ngược lại họ lại sinh ra tâm sợ hãi. Tôi phải siêng cầu Phật đạo, cứu độ họ !

Mong cầu trí huệ ích chúng sinh
Nghĩ phương tiện gì khiến giải thoát
Không lìa trí Như Lai vô ngại
Họ lại phát khởi huệ vô sinh.

Tôi siêng cầu trí huệ, là vì lợi ích chúng sinh, nhưng tôi phải dùng pháp môn phương tiện gì, mới có thể khiến

cho chúng sinh đắc được giải thoát ? Ngoài việc không lìa khỏi đại trí huệ vô ngại của Phật, không còn phương pháp nào khác. Từ nơi đạo lý giác ngộ không sinh không diệt của Phật, mà sinh ra đại trí huệ vô ngại thù thắng.

Tâm nghĩ huệ nầy do nghe được
Suy nghĩ như vậy tự siêng năng
Ngày đêm nghe tu không gián đoạn
Chỉ dùng chánh pháp làm tôn trọng.

Bồ Tát suy gẫm nguồn gốc trí huệ nầy, là do nghe pháp mà được. Như vậy suy nghĩ cho kĩ, thì sẽ tự cố gắng tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, cổ lệ chính mình không sinh tâm thối chuyển. Nghe Phật pháp, tu tập Phật pháp, niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Chuyên tâm cầu chánh pháp, tôn trọng chánh pháp.

Đất nước tài sản các châu báu
Vợ con quyến thuộc và ngôi vua
Bồ Tát vì pháp khởi tâm kính
Như vậy tất cả đều xả được.

Lãnh thổ của đất nước, thành trì, tài sản của cải, và hết thảy ngọc ngà châu báu, vợ con, thân bằng quyến thuộc, thậm chí ngôi vua - Bồ Tát đều xả bỏ được. Vì cầu chánh pháp mà kiền thành cung kính, đối với những người đó xem là vật khó có được, Ngài đều có thể bố thí cho chúng sinh.

Đầu mắt tai mũi lưỡi và răng

Tay chân xương tuỷ tim máu thịt
Hết thảy đều xả chưa là khó
Chỉ nghe chánh pháp là khó nhất.

Bồ Tát không những xả bỏ bố thí được các thứ tài vật trân quý, mà cho đến thân thể của mình như: Đầu, mắt, tai, mũi, răng, lưỡi, tay, chân, xương, tuỷ, tim, máu, thịt, những vật khó xả bỏ nầy, đều có thể bố thí cho người khác. Trong tâm mắt của Bồ Tát, bố thí những thứ thân thể máu thịt nầy, chẳng phải là việc khó khăn. Mà khó khăn nhất, khó gặp nhất là nghe được Phật pháp.

Nếu có người đến nói Bồ Tát
Nhảy vào được trong hầm lửa lớn
Tôi sẽ ban cho Phật pháp bảo
Nghe nói vào lửa không khiếp sợ.

Giả sử có người đến nói với Bồ Tát: "Nếu ai có thể nhảy vào trong hầm lửa lớn, nếu ai có tâm thành dũng mãnh vì pháp quên mình, thì tôi sẽ truyền thọ cho họ pháp bảo mà họ chưa từng nghe qua". Bồ Tát nghe lời đó rồi, liền rất vui mừng, tơ hào không do dự trả lời rằng: "Chỉ cần Ngài truyền thọ cho tôi pháp bảo của Phật, khi tôi nghe rồi, tuyệt đối sẽ nhảy vào hầm lửa, mà không sợ hãi gì cả".

Giả sử lửa đầy ba ngàn cõi
Thân từ Phạm Thiên mà nhảy vào
Vì cầu pháp nên không khó gì
Hà huống khổ nhỏ ở nhân gian.

Đừng nói chi một hầm lửa nhỏ, dù hầm lửa lớn đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, tôi cũng nguyện ý từ cõi Phạm thiên nhảy vào hầm lửa lớn. Vì cầu Phật pháp, bất cứ khó khăn gì tôi cũng đều khắc phục được, không sợ hãi, hà huống chỉ là một chút khổ nhỏ thế gian.

Từ sơ phát tâm đến thành Phật
Hết thảy sự khổ ngục A tỳ
Vì nghe pháp nên đều thọ được
Hà huống việc khổ trong nhân gian.

Từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề đến khi thành quả vị Phật, cần phải trải qua thời gian ba đại A tăng kỳ kiếp, sự thọ khổ không thể tính đếm được. Bồ Tát vì cầu nghe pháp, dù có chịu khổ trong địa ngục Vô gián thời gian lâu dài, cũng nhẫn thọ được, hà huống những khổ nhỏ ở nhân gian.

Nghe rồi như lý nghĩ chân chánh
Đắc được Tứ thiền định vô sắc
Tứ đẳng ngũ thông lần lượt khởi
Không theo sức đó mà thọ sanh.

Bồ Tát nghe được chân lý Phật pháp rồi, bèn suy nghĩ quán sát, y chiếu theo Phật pháp thiết thực dụng công tu hành, như vậy sẽ đắc được cảnh giới Tứ thiền – Sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, và tiến vào trong thiền định vô sắc giới. Tứ đẳng là từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng. Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, hỷ hay sinh thiện, xả hay lìa ác. Ngũ thông - ngoại trừ lậu tận thông ra chưa đắc

được, năm thứ thần thông tức là: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, và thần túc thông đều đã đắc được. Những công phu tu hành nầy, tuần tự tiến lên đều tu đến được. Tuy nói còn ở trong dòng sinh tử xả sinh thọ sinh, nhưng không bị nghiệp lực truy bức, mà là tuỳ theo nguyện lực của mình, vì độ chúng sinh mà thọ sanh.

Bồ Tát trụ đây thấy nhiều Phật
Cúng dường lắng nghe tâm quyết định
Dứt các tà hoặc thành thanh tịnh
Như luyện vàng thật thể không giảm.

Bồ Tát trụ nơi cảnh giới địa thứ ba, thấy được vô lượng đức Phật không thể đếm biết được, cúng dường mười phương chư Phật, ở tại đạo tràng của chư Phật nghe pháp, tâm tin càng kiên định, không còn tâm nghi hoặc; tất cả tà tham, tà sân, tà si, các tà hoặc đều dứt trừ; ý niệm càng ngày càng thanh tịnh. Giống như dùng lửa luyện vàng, tuy nói khử hết cặn đục và cát đá, nhưng bản thân phân lượng của vàng vẫn không giảm bớt, ngược lại càng thêm sáng bóng thanh tịnh.

Trụ đây thường làm vua Đao Lợi
Hoá đạo vô lượng các Thiên chúng
Khiến xả tâm tham trụ đường lành
Hướng về chuyên cầu công đức Phật.

Trụ nơi địa thứ ba - Bồ Tát Phát quang địa, đa số làm Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam, giáo hoá vô lượng vô

biên các Thiên chúng cõi trời, khiến cho tất cả chúng sinh đều xả bỏ tâm tham, mà trụ nơi đường lành. Bồ Tát chuyên tâm nhất chí hướng về siêng cầu công đức thành Phật.

Phật tử trụ đây siêng tinh tấn
Trăm ngàn tam muội đều đầy đủ
Thấy trăm ngàn Phật tướng nghiêm thân
Nếu dùng nguyện lực lại hơn trên.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi các vị trụ nơi địa thứ ba, phải siêng năng tinh tấn, dụng công tu hành, sẽ đắc được viên mãn trăm ngàn thứ tam muội (chánh định chánh thọ). Lại có thể thấy được trăm ngàn vị Phật tướng tốt trang nghiêm, càng có thể chấn động trăm ngàn thế giới của Phật. Nếu nói về dùng nguyện lực thuở xưa của Bồ Tát đã phát ra, thì sức thần thông của Ngài, càng vượt trội số mục đã nói ở trên.

Tất cả chúng sinh khắp lợi ích
Các Bồ Tát đó hạnh tối thượng
Như vậy hết thảy Đệ tam địa
Tôi nương theo nghĩa giải thích xong.

Bồ Tát địa thứ ba, tu hạnh môn tối thượng, khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Những cảnh giới địa thứ ba như ở trên, tôi đã y chiếu theo nghĩa lý, vì các vị giải thích rõ ràng xong rồi.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI SÁU

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ TƯ DIỆM HUỆ ĐỊA

Phật tử nghe hạnh rộng lớn nầy
Ưa thích địa thù thắng thâm diệu
Tâm đều vui mừng đại hoan hỉ
Khắp rải hoa thơm cúng dường Phật.

Các vị đại đệ tử của Phật ! Đã nghe qua Bồ Tát Kim Cang Tạng vì mọi người nói xong hạnh môn rộng lớn của của Bồ Tát tu hành ở trên, biết được những hạnh môn đó đều là vi diệu, thâm áo, thù thắng nhất, mọi người đều thích vào sâu nghiên cứu tu tập. Do đó, trong tâm của các vị Bồ Tát toả ra sự vui mừng hoan hỉ vô cùng. Các Ngài đều rải xuống rất nhiều loại hoa thơm danh quý nhất, để cúng dường mười phương chư Phật và Đức Phật Thích Ca trong pháp hội.

Khi diễn nói diệu pháp như vậy
Đại địa nước biển đều chấn động
Tất cả Thiên nữ đều hoan hỉ

Đều dùng tiếng hay đồng khen ngợi.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói pháp môn vi diệu địa thứ ba không thể nghĩ bàn nầy, thì hết thảy sơn hà đại địa, nước trong bốn biển, đều cùng hiện ra sáu thứ mười tám tướng chấn động.Thiên nữ nghe rồi đều rất hoan hỉ, cùng nhau phát ra âm thanh hay đẹp, đồng thanh tán thán khen ngợi Tam Bảo.

Tự Tại Thiên Vương rất hớn hở
Mưa châu ma ni cúng dường Phật
Khen nói Phật vì ta ra đời
Diễn nói hạnh công đức bậc nhất.

Lúc đó, Thiên Vương cõi trời Đại Tự Tại, cũng hoan hỉ vô lượng, đem vô lượng châu ma ni cúng dường chư Phật. Ngài lớn tiếng tán thán đức Phật nói : "Đức Phật vì chúng tôi chư Thiên, mới thị hiện ra đời, đặc biệt vì chúng tôi diễn nói hạnh công đức tối thượng, thù thắng bậc nhất !"

Nghĩa các địa bậc trí như vậy
Trong trăm ngàn kiếp khó gặp được
Nay tôi bỗng nhiên mà được nghe
Bồ Tát thắng hạnh tiếng diệu pháp.

Bồ Tát có đại trí huệ như vậy - Bồ Tát Kim Cang Tạng vì đại chúng pháp hội diễn nói nghĩa lý mỗi địa trong Thập địa, thật là trong trăm ngàn kiếp cũng khó nghe được

một lần. Hiện tại tôi thật là may mắn, mới gặp được pháp hội nầy, nghe được tiếng pháp vi diệu vô thượng.

Nguyện hãy diễn nói bậc thông huệ
Đạo vô dư quyết định địa sau
Lợi ích tất cả các trời người
Các Phật tử nầy đều thích nghe.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng : "Bồ Tát Kim Cang Tạng có đại trí huệ ! Hiện tại chúng tôi muốn lắng nghe Ngài tiếp tục diễn nói Địa thứ tư, có sự quan hệ phải biết đạo lý tu học và tướng trạng. Chẳng những lợi ích cho sự tu học của các Bồ Tát, đồng thời cũng lợi ích cho các trời người. Các Phật tử ở trong pháp hội cũng rất hoan hỉ nghe pháp môn nầy.

Giải Thoát Nguyệt dũng mãnh đại tâm
Thỉnh Kim Cang Tạng nói Phật tử !
Từ đây tiến vào Địa thứ tư
Hết thảy hạnh tướng xin tuyên nói.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt dũng mãnh tinh tấn phát tâm đại Bồ Tát, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, gọi Ngài "đại đệ tử của Phật ! Từ Địa thứ ba tiến vào Địa thứ tư, tất cả pháp môn tu hành, cùng với cảnh giới chứng được, thỉnh cầu Ngài hãy vì chúng tôi giải thích nói cho rõ ràng".

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng, nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : Phật

tử ! Đại Bồ Tát đã khéo thanh tịnh Địa thứ ba rồi, muốn vào Diệm Huệ Địa thứ tư, phải tu hành mười pháp minh môn. Những gì là mười ?

Đó là : Quán sát cõi chúng sinh, quán sát pháp giới, quán sát thế giới, quán sát cõi hư không, quán sát thức giới, quán sát dục giới, quán sát sắc giới, quán sát vô sắc giới, quán sát cõi tâm rộng tin hiểu, quán sát cõi tâm lớn tin hiểu. Bồ Tát dùng mười pháp minh môn nầy, mà vào được Diệm Huệ Địa thứ tư.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói xong những bài kệ ở trên rồi, Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn tiếp tục nói với Ngài : "Các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đã khéo tu hành thanh tịnh Địa thứ ba, viên mãn công đức Địa thứ ba rồi, chứng được quả vị Địa thứ ba rồi, lại muốn vào Địa thứ tư - Diệm huệ địa, thì phải tu hành mười thứ Phật pháp, mới có thể minh bạch tiến vào cửa Phật pháp. Gì là mười Phật pháp minh môn ? Nói chung đều có sự quan hệ độ chúng sinh về sự và lý. Phân biệt lại nói, không ngoài :

1. Quán sát cõi chúng sinh : Có đủ thứ nhân duyên thiện ác liên kết.

2. Quán sát pháp giới : Nay là thời đại pháp hành thế nào, là chánh pháp ? tượng pháp ? hay là mạt pháp ? là thế giới nhiễm, hay là thế giới tịnh ?

3. Quán sát thế giới : Đã đến thời kiếp gì ? là thành ? là trụ ? là hoại ? là không ?

4. Quán sát cõi hư không : Chúng sinh trụ vào chánh báo, y báo, đều nương vào hư không mà lập. Nên nói thứ pháp gì, mới có thể khế hợp với căn cơ của chúng sinh ?

5. Quán sát bản thức của chúng sinh, nhiễm ô và thanh tịnh, nên dùng pháp gì để giáo hoá, khiến cho họ chuyển nhiễm thành tịnh ?

6. Quán sát chúng sinh cõi trời dục giới : Nên dùng pháp gì để độ họ, khiến cho họ có thể ly dục khử ái, không còn thọ, tưởng ?

7. Quán sát chúng sinh cõi sắc giới.

8. Quán sát chúng sinh vô sắc giới. Chúng sinh ba cõi nầy đều thuộc về sắc, trong pháp do phiền não mà làm cho nhiễm. Bồ Tát biết ba cõi đều do tâm, vậy nên dùng pháp nào mới có thể khế hợp, mới có thể cứu độ được chúng sinh ?

9. Quán sát chúng sinh trên trời đủ tâm tin hiểu rộng lớn : Họ đã là phiền não không nhiễm, đã thành tịnh phần nương tha, nay dùng phương pháp gì để trợ giúp khiến cho họ tiến vào thượng thừa ?

10. Quán sát chúng sinh trên trời tâm tin hiểu lớn : Họ có thể phát tâm đại Bồ Tát, vượt qua nhị thừa, tức là chúng sinh hành Bồ Tát đạo, nay nên dùng phương pháp gì để trợ giúp họ viên mãn tâm bồ đề đã phát ?

Bồ Tát dùng mười phương pháp nầy, quán sát viên mãn, do đó minh bạch tiến vào tu hành pháp môn Địa thứ tư. Ý nghĩa Diệm huệ địa nghĩa là trí huệ hoả diệm, giống như tia sáng nhoáng, chiếu sáng khắp mười pháp giới. Ba địa trước gánh vác thế gian, từ địa nầy tiến vào tu trí huệ

Thánh nhân xuất thế, xả bỏ định ái, vĩnh viễn dứt phiền não, tu chứng bồ đề pháp phần.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm huệ địa nầy, vì có thể dùng mười thứ trí thành thục pháp, nên đắc được nội pháp của Địa thứ tư, sinh vào nhà Như Lai. Những gì là mười ?

Đó là : Vì thâm tâm không thối lùi, vì trong Tam Bảo sinh tịnh tín, rốt ráo không hoại, vì quán các hành sinh diệt, vì quán các pháp tự tánh không sinh, vì quán thế gian thành hoại, vì quán nhân nghiệp có sinh, vì quán sinh tử Niết Bàn, vì quán nghiệp chúng sinh cõi nước, vì quán thời gian trước thời gian sau, vì quán không có gì cùng tận, đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ tư nầy, quán trong thân theo thân quán, siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian. Quán ngoài thân theo thân quán, siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian. Quán trong ngoài thân theo thân quán,

siêng năng dũng mãnh nhớ biết, trừ diệt tham lam lo lắng của thế gian.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Trụ nơi Địa thứ tư - Bồ Tát Diệm huệ địa y cứ mười thứ trí huệ để suy gẫm, quán sát, do tu hành mà thành thục pháp môn tu học. "Thành thục" : Tức là diệt trừ trí chướng giải pháp tam địa trước, nhiếp vào Thánh trí xuất thế Địa thứ tư. Đắc được "tâm trí pháp" thuộc về nội tâm, chẳng phải ngoại tướng, mà là thừa thọ tâm pháp những gì đức Phật nói, giáo hoá chúng sinh, cho nên được sinh vào trong gia tộc của đức Phật. Vì Địa thứ tư là bắt đầu pháp xuất thế, cho nên nói "sinh" vào nhà Như Lai. Những gì là mười thứ trí huệ thành thục nội pháp ? Đó là :

1. Thâm tâm không thối lùi : Thâm tâm tức là tâm bồ đề của Bồ Tát phát ra. "Không thối lùi" : Tức là vĩnh viễn không thối chuyển về hàng nhị thừa, không thể giải đãi, phóng dật.

2. Tâm tin đối với Tam Bảo tuyệt đối kiên định, không thể lay động, không hoài nghi, do đó sinh ra tâm tôn kính thanh tịnh, vĩnh viễn không thất hoại.

3. Bồ Tát quán sát các hành sinh diệt, minh bạch là vô thường khổ không, sinh diệt vô thường.

4. Quán tự tánh của tất cả các pháp, vốn không sinh không diệt. Vì tất cả pháp vốn là vắng lặng, chẳng có bản thể, là nhân duyên sinh ra. Đức Phật nói :

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không.
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

5. Lại quán thế gian và tất cả thế gian, đều không thể tránh khỏi tướng kiếp: Thành, trụ, hoại, không. Bồ Tát thương nhớ chúng sinh, cho nên phát tâm đại bồ đề.

6. Lại quán tất cả nghiệp. Chúng sinh thọ đủ thứ báo khác nhau, là do hạt giống nghiệp, gặp duyên thành thục mà thọ báo chướng, cho nên "Thiện thì có thiện báo, ác thì có ác báo", nhân quả tuần hoàn, tơ hào không sai.

7. Lại quán sự khác nhau về sinh tử, Niết bàn, sinh tử lao nhọc, do tham dục khởi, khổ não vô lượng; Niết Bàn vắng lặng, thường lạc ngã tịnh. Bồ Tát giác ngộ được khổ sinh tử, liền biết hướng về bồ đề, vĩnh viễn dứt sinh tử, luôn luôn thọ vui Niết Bàn. Ngài suy gẫm các pháp, biết rõ gì là sinh tử, gì là Niết Bàn, liền được đạo không sinh không diệt.

8. Lại quán tất cả chúng sinh, trong cõi nước và thọ sinh trong sáu nẻo khác nhau, là do nhân nghiệp gì ? Lại biết họ hay tạo ra nghiệp gì, mới đắc được quả báo đáng thọ đó.

9. Lại quán thời gian trước, phiền não không có sự bắt đầu (vô thuỷ). Lại quán thời gian sau, Niết bàn không có sự kết thúc (vô chung). Chỉ vì chúng sinh sinh vọng tưởng trùng trùng, nên sinh ra nghiệp báo khác nhau.

10. Lại quán tất cả chúng sinh, phiền não vô tận, hư không vô tận, sinh, già, bệnh, chết, hư nguỵ không có chủ, đều không cùng tận.

Ở trên là mười thứ trí của Bồ Tát trụ Diệm huệ địa, tinh tấn chuyên cần quán sát, suy gẫm, lại nương vào trí nầy mà thành thục pháp lý và sự tướng. Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Khi Bồ Tát trụ vào Địa thứ

tư, Ngài tu tập pháp môn chỉ quán, khi quán trong thân thì, quán tưởng thân nầy không sạch, là ba mươi sáu thứ vật thể bất tịnh và năm thứ bất tịnh tập thành. Ba mươi sáu thứ vật bất tịnh :

1. Tướng ngoài mười hai thứ : Tóc, lông, móng, răng, ghèn, nước mắt, nước dãi, đàm, phân, nước tiểu, cấu bẩn, mồ hôi.

2. Thân có mười hai thứ : Da, da ngoài, máu, thịt, gân, mạch, xương, tuỷ, mỡ lá, mỡ miếng, não, màng.

3. Bên trong có mười hai thứ : Gan, mật, ruột, dạ dày, lá lách, thận, tim, phổi, sanh tạng, nhiệt tạng, xích đàm, bạch đàm.

Năm thứ bất tịnh :

a. Chủng tử bất tịnh, do nghiệp kết quá khứ và tinh cha huyết mẹ làm chủng tử.

b. Trụ xứ bất tịnh, chỗ ở trong thai mẹ bất tịnh.

c. Tự tướng bất tịnh, thân có đủ chín lỗ, thường chảy ra vậy ô uế.

d. Tự thể bất tịnh, vì thân có ba mươi sáu thứ vật bất tịnh hợp thành.

e. Cứu kính bất tịnh, chết rồi chôn dưới đất làm thức ăn cho côn trùng, cuối cùng thành phân đất.

Đối với thân bất tịnh nầy, sao lại sinh khởi tham ái ? Nếu muốn trừ khử lìa tham ái tập khí ác lo buồn được mất từ vô thuỷ đến nay, thật không dễ dàng, cho nên phải tinh tấn siêng năng, quyết tâm, có nghị lực, có sự dũng mãnh.

"Nhớ" nghĩa là sự giác ngộ, phải minh bạch "thân" và "mạng" là vô thường, phải cảnh giác Phật pháp sẽ diệt, phải biết thu nhiếp tán tâm, ghi nhớ không quên, sinh khởi chánh niệm. "Biết" tức là có tâm kiên quyết, lập chí sám

hối những lỗi lầm quá khứ, phát nguyện không làm ác, làm điều thiện. Như thực hành theo lời nói, sức hành thực tiễn, mới có thể trừ khử tất cả tham ái ràng buộc và thống khổ ưu bi khổ não trên thế gian. Bồ Tát lại quán sát ngoài thân : "Ngoài thân" là chỉ tất cả sắc, thanh, hương, vị, xúc, bên ngoài thân. Theo thân quán sát suy gẫm tỉ mỉ bên ngoài thân, tất cả vạn sự vạn vật hiển hiện ra, đều là có tiếng không có tiếng, có hình không có hình, nói pháp cho người thế gian nghe. Nếu người đời minh bạch được hàm ý nói pháp của nó, thì có thể đạt được thật tướng của tất cả các pháp. Thường hành tinh tấn, phản tỉnh, phá trừ tà tri tà kiến, tôn kính chánh pháp, thành chánh hạnh, tu học trí huệ của Phật, thì tự nhiên sẽ có thể trừ khử tất cả sự tham lam lo lắng của thế gian. Kế tiếp lại "quán trong ngoài thân" : Quán trong thân : là quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, năm uẩn bên trong thân. Quán ngoài thân : là quán sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, sáu trần bên ngoài thân. Tất cả pháp trong ngoài thân, phải theo đây để quán sát suy gẫm, biết rõ về tâm, thì trí huệ sẽ hiện tiền. Còn phải siêng dũng mãnh nhớ biết, tự tại tu hành. Bồ Tát xa lìa phiền não nhân gian, xả bỏ sự điên đảo vô tri thế gian, sao lại còn có tham ái phóng dật, càng không sinh ra sầu lo khổ não.

Có câu rằng :

"Biết lỗi mà sửa đổi, không có điều thiện nào bằng".

Ở trước đại chúng biểu thị lỗi lầm của mình, ở trước Phật sám hối tội nghiệp của mình, như vậy, lỗi lầm sẽ tiêu diệt. Nếu không muốn người biết, cũng không biết sửa đổi sám hối, ngược lại che giấu, thì lỗi lầm sẽ vĩnh viễn tồn tại, bạn cũng vĩnh viễn không biết sửa đổi sám hối.

Khi đức Phật còn tại thế, hai chúng có phạm lỗi lầm, đều phải ra trước đại chúng bộc bạch sám hối. Đây cũng giống như chiếc áo trắng bị dơ bẩn, phải giặt cho sạch. Tâm của con người có sự ám ảnh, một khi sám hối thì sẽ khôi phục lại ánh sáng trí huệ vốn có. Tại sao một số người không thể hiển lộ ra ánh sáng trí huệ ? Vì ai ai cũng đều có bộ mặt giả, không muốn cho người khác biết lỗi lầm của mình. Cho nên, đương thời đức Phật dùng phương pháp đương chúng sám hối, khiến cho con người đều có cơ hội hối lỗi làm mới lại. Có lúc, chính mình phạm lỗi lầm mà không biết, do đó nhờ người khác tốt ý khích lệ, chỉ ra lỗi lầm của họ, đây gọi là chỉ lỗi. Khiến cho họ sám hối, khôi phục lại thanh tịnh, đây là quy luật thời chánh pháp trụ thế. Sau khi đức Phật vào Niết bàn rồi, dần dần con người không dùng phương pháp sám hối này nữa, nên pháp dần dần mai một.

Như ngày nay Phật pháp mới truyền vào tây phương, có thể nói là thời đại chánh pháp, cho nên phải tôn trọng những gì đức Phật chế ra, đối với bốn chúng đệ tử, không màn phạm bất cứ lỗi lầm gì, chỉ cần bộc bạch, thì sẽ khôi phục lại bản tánh thanh tịnh, đừng để lưu lại sự ám ảnh ở trong tâm. Người tu hành đừng có tâm ích kỷ lợi mình, nên quan niệm rộng rãi về "tiểu ngã" của mình mà trở thành người của đại chúng. Việc có lợi cho đại chúng, có tổn hại về mình, dù cho tan thân nát thịt, cũng nên tận sức gánh vát. Ngược lại, nếu việc tổn người lợi mình, cũng không nên làm. Nếu thực hành theo đây, thì mới có thể thành tựu đạo của Bồ Tát thực hành.

Như vậy quán trong thọ, ngoài thọ, trong ngoài thọ, theo thọ quán. Quán trong tâm, ngoài tâm, trong ngoài tâm, theo tâm quán. Quán trong pháp, ngoài pháp, trong ngoài pháp, theo pháp quán. Chuyên cần dũng mãnh nhớ biết, diệt trừ tham lam lo lắng của thế gian.

Lại nữa, Bồ Tát nầy đối với các pháp ác bất thiện chưa sinh ra. Vì không muốn cho sinh ra, nên phải siêng tinh tấn, phát tâm đoạn trừ. Các pháp ác bất thiện đã sinh ra, vì muốn dứt trừ, nên siêng tinh tấn, phát tâm đoạn trừ. Các pháp lành chưa sinh ra, vì muốn sinh ra, nên siêng tinh tấn, phát tâm thực hành. Các pháp lành đã sinh ra, vì muốn trụ không mất đi, nên phải tu hành, khiến cho nó tăng trưởng rộng lớn, mà siêng tinh tấn, phát tâm thực hành.

Như vậy quán sát, nghiên cứu tỉ mỉ, hồi quang phản chiếu : Sự cảm thọ trong nội tâm như thế nào ? Cảm thọ ở bên ngoài như thế nào ? Sự cảm thọ trong ngoài hợp nhất lại như thế nào ? Đó gọi là theo tâm quán, là thuận theo thọ để quán sát. "Thọ" gồm có "tâm thọ" và "thân thọ" : Sự thọ

của sáu thức gọi là "tâm thọ". Sự thọ của năm căn gọi là "thân thọ". Lại quán nội tâm như thế nào ? Ngoại tâm lại như thế nào ? Nội ngoại tâm hợp nhất lại như thế nào ? Theo tâm ý quán sát, nhờ tác dụng thật tâm nghiên cứu. Lại quán tất cả pháp bên trong và tất cả pháp bên ngoài, pháp trong ngoài, theo pháp để quán sát. Cũng phải siêng tinh tấn, dũng mãnh không giải đãi, niệm tất cả trí huệ, diệt trừ tất cả tham ái và ưu sầu phiền não trên thế gian.

Người xuất gia phải thoát ra khỏi nhà tam giới – Thoát ra khỏi nhà dục giới, nhà sắc giới, nhà vô sắc giới, còn phải thoát ra khỏi nhà phiền não, đoạn trừ tất cả phiền não; thoát ra khỏi nhà thế tục tức là trừ khử tham ái. Muốn chân chánh làm cho được viên mãn thì đương nhiên không dễ dàng, nhưng phải khắc phục sự khó khăn, lực hành thực tiễn. Cổ ngữ có nói : "Nhân giả, gian nan nhi hậu hoạch". Nghĩa là người thành tựu nhân tâm, phải trải qua quá trình gian nan khốn khổ, mới có thể chân chánh thành thục tâm nhân từ, đạt đến trí huệ viên dung vô ngại và nhân cách hoàn thành cao thượng mỹ mãn. Ở trước có nói là nhiễm ô tham ái thế gian, hiện tại muốn nói sự khoái lạc xuất thế gian. Ở trước không nói được viên mãn, hiện tại nói tỉ mỉ một chút. Vị Bồ Tát tu Diệm huệ địa nầy, khi trong tâm của Ngài chưa sinh khởi các niệm ác và pháp không tốt, thì vì muốn khiến cho các niệm ác và pháp không tốt không sinh, cho nên phải phát tâm bồ đề, chuyên cần tinh tấn, dũng mãnh không giải đãi. Phải dứt trừ tất cả các niệm ác và pháp không tốt như vậy. Dứt trừ tức là dứt trừ sự giải đãi. Các điều ác tức là mười điều ác. Khiến cho nó không sinh khởi lên; nếu đã sinh ra, thì phải cấp tốc khiến cho nó dứt trừ. Cũng phải sinh tâm bồ đề dũng mãnh tinh tấn, phát

tâm đại nguyện để dứt trừ niệm ác và pháp bất thiện đó, đổi thành niệm thiện pháp thiện, tức là mười điều thiện. Nếu như chưa sinh ra, mà hy vọng sinh khởi tâm thập thiện, thì càng phải dũng mãnh tinh tấn không giải đãi. Phải phát tâm đại bồ đề, phát tâm nguyện lớn, thiết thật làm được mười điều lành. Giả sử đã sinh ra tất cả niệm thiện, vì muốn bảo trì thường hành mười điều lành, không thể ngừng giữa đường, thì phải siêng năng tinh tấn, khiến cho niệm thiện hạnh thiện ngày càng tăng trưởng rộng lớn, cũng phải dũng mãnh tinh tấn, phát tâm đại bồ đề, thiết thật tu hành chánh tri chánh kiến, thành tựu bồ đề.

Lại nữa, Bồ Tát nầy tu hành định dục giới muốn dứt trừ hạnh ác, thành tựu thần túc, y chỉ vào nhàm chán, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn định, tâm định, quán định, đoạn định, thành tựu thần túc. Y chỉ vào nhàm chán, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại tiếp tục nói : "Ở trước nói về vị Bồ Tát nầy, khi Ngài tu hành định dục giới, phải dứt trừ tất cả ác hạnh, sinh ra tất cả hạnh lành, thì sẽ thành tựu thần túc thông – đây là một trong sáu thứ thần thông. Phải y chỉ vào nhàm lìa tất cả pháp hạnh ác, dứt trừ tất cả pháp hạnh ác, cũng phải diệt tất cả pháp hạnh ác. Đem tất cả hồi hướng về tất cả hạnh xả, tu tất cả bố thí. "Xả", là phải xả những gì mình không thể xả, mới là thật xả bỏ. "Tu hành

tinh tấn định", là công phu tu định luôn không gián đoạn. Tâm định; tức là tâm có định lực, không bị cảnh bên ngoài dụ hoặc làm giao động, không bị nhân tình làm thay đổi. Có câu rằng : "Tám gió thổi không lay".

Tám gió là :

1. Xưng : Được người khen không động tâm.
2. Cơ : Bị người chê cũng không động tâm.
3. Khổ : Thọ khổ không lay động.
4. Lạc : An vui cũng không lay động.
5. Lợi : Có lợi không lay động.
6. Suy : Có hại cũng không lay động.
7. Huỷ : Bị phỉ báng không động tâm.
8. Dự : Được người khen ngợi cũng không động tâm.

Như vậy có thể chứng minh công phu "tâm định", đến được trình độ nào. "Quán định" ; quán sát sự tu định có sự thành tựu chăng. "Đoạn định" : Đoạn trừ tất cả ác hạnh. Như vậy sẽ thành tựu thần túc thông, một trong sáu thần thông. Phải y chỉ vào sự nhàm tất cả pháp thế gian, y chỉ lìa tất cả pháp thế gian, y chỉ diệt trừ tất cả ác hạnh thế gian, hồi hướng về pháp môn bố thí hỉ xả". Bồ Tát tu hành như vậy, sẽ đạt được cảnh giới "Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có, tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay", mới chân chánh có định lực.

Lại nữa, Bồ Tát nầy tu hành tín căn, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Y chỉ nhàm, y chỉ lìa, y chỉ diệt, hồi hướng nơi xả. Lại

nữa, Bồ Tát nầy tu hành tín lực, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành tinh tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát Kim CangTạng lại nói tỉ mỉ tiếp theo đạo lý ở trước. Khi vị Bồ Tát nầy tu hành năm căn – tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, thì y chỉ nhàm chán thế giới Ta Bà, y chỉ thoát khỏi tất cả phiền não, y chỉ diệt tận tất cả tập khí, hồi hướng về xả Ba la mật. Lại nói tỉ mỉ rằng, vị Bồ Tát Diệm huệ địa nầy, tu hành năm lực – Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực, cũng đều y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng về "xả" Ba la mật. Đó là năm căn năm lực, lực là do căn sinh ra. Y chỉ vào những hạnh môn nầy để tu hành, thì sẽ nhàm lìa tất cả pháp thế gian, tu hành tất cả pháp xuất thế, hồi hướng về pháp môn xả.

Lại nữa, Bồ Tát nầy tu hành niệm giác phần, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần, xả giác phần. Y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Lại nữa, Bồ Tát nầy tu hành chánh kiến, y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả. Tu hành chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Y chỉ vào nhàm, y chỉ vào lìa, y chỉ vào diệt, hồi hướng nơi xả.

Bồ Tát tu hành công đức như vậy, vì không bỏ tất cả chúng sinh, vì nguyện xưa gia trì, vì đại bi làm đầu, vì đại từ thành tựu, vì nghĩ nhớ trí huệ nhất thiết trí, vì thành tựu trang nghiêm cõi Phật, vì thành tựu lực của Như Lai, vô sở uý, pháp bất cộng, vì tướng tốt âm thanh đều đầy đủ. Vì cầu đạo thù thắng vô thượng, vì tuỳ thuận nghe sự giải thoát thâm sâu của Phật, vì suy gẫm đại trí phương tiện thiện xảo.

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong pháp môn năm căn năm lực rồi, kế tiếp lại nói về pháp môn của Bồ Tát Diệm huệ địa, phải tiếp tục tu hành pháp môn bảy giác chi. Còn gọi là bảy bồ đề phần, ý nghĩa là giác, quán sát. Đây là pháp môn định huệ đồng đều. Trước hết phải tu :

1. Niệm giác phần : Vì giác là tự thể, còn sáu thứ kia là nhân của giác; niệm có thể thông hiển sáu thứ kia, vì đều nương vào niệm. Do quan hệ với niệm hay khiến cho các

pháp không thể quên mất, khiến cho trí huệ đồng đều. Khi tu niệm giác phần thì cũng nương vào chánh niệm nầy, mà nhàm bỏ tất cả pháp thế gian hữu lậu, xả bỏ lìa tất cả pháp hữu vi thế gian, diệt trừ tất cả tư tưởng nhiễm ô thế gian, hồi hướng về xả Ba la mật của bốn tâm vô lượng. Bồ Tát nầy còn phải tu hành sáu giác phần còn lại :

1. Trạch pháp giác phần : Dùng trí huệ để chọn lựa pháp thật hay giả.

2. Tinh tấn giác phần : Dùng tâm dũng mãnh, lìa hạnh tà, hành pháp thật.

3. Hỷ giác phần : Tâm được pháp lành, liền sinh hoan hỉ.

4. Khinh an giác phần : Đoạn trừ tướng thân tâm thô trọng, khiến cho không ô nhiễm mà được khinh an.

5. Định giác phần : Khiến cho tâm trụ nơi một cảnh mà không tán loạn.

6. Xả giác phần : Xả các vọng sai và tất cả các pháp, hành xả bình đẳng, vĩnh viễn trừ tham ái. Khi tu hành sáu giác phần nầy, thì cũng giống như y chỉ chánh pháp, quán sát tư duy, nhàm bỏ tất cả, xa lìa tất cả, diệt trừ tất cả tư tưởng hành vi bất thiện, hồi hướng về xả Ba la mật.

Vị Bồ Tát nầy tiếp tục tu hành Bát chánh đạo, còn gọi là tám Thánh đạo, vì bát chánh là Bồ Tát đạo, xa lìa bát tà, dứt các phiền não, sinh ra tất cả tam muội không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khai thông Niết Bàn, cho nên gọi là Thánh đạo :

1. Chánh kiến : Tức là minh bạch đạo lý khổ tập diệt đạo bốn Diệu đế, tu chứng được trí huệ vô lậu, làm chủ thể các chánh đạo.

2. Chánh tư duy : Đã thấy được đạo lý bốn Thánh đế, còn phải suy gẫm khiến cho thật trí tăng trưởng, dùng tâm vô lậu làm thể.

3. Chánh ngữ : Dùng thật trí tu khẩu nghiệp, không nói lời phi lý, dùng giới vô lậu làm thể.

4. Chánh nghiệp : Dùng trí huệ trừ sạch tất cả thân nghiệp không chánh đáng, trụ nơi thân nghiệp thanh tịnh, dùng giới vô lậu làm thể.

5. Chánh mạng : Nương vào ba nghiệp thanh tịnh, thuận chánh pháp mà sinh sống, lìa khỏi năm tà mạng, dùng giới vô lậu làm thể.

6. Chánh tinh tấn : Phát dụng trí huệ chân thật, dũng mãnh không giải đãi tu học đạo lý tiến vào Niết bàn, dùng chuyên cần vô lậu làm thể.

7. Chánh niệm : Dùng thật trí nghĩ nhớ chánh đạo của Phật, không khiến cho sinh khởi tà niệm, dùng niệm vô lậu làm thể.

8. Chánh định : Dùng thật trí vào thiền định thanh tịnh, dùng định vô lậu làm thể. Thực hành ngược lại Bát chánh đạo, tức là bát tà đạo. Bồ Tát tu Bát chánh đạo nầy, cũng phải y chỉ vào thật trí, nhàm chán hồng trần, xả bỏ tham ái dục cầu nhân gian, diệt sạch tư tưởng nhiễm ô, hồi hướng về xả Ba la mật.

Bồ Tát Diệm huệ địa tu hành những công đức vô lậu nầy, là vì Ngài không muốn xả bỏ chúng sinh ở trong biển khổ, hy vọng tế độ họ. Vì căn cứ vào tâm nguyện quá khứ mà Ngài đã phát ra, khiến cho Ngài mãn nguyện. Vì dùng tâm đại bi làm trọng yếu thứ nhất. Vì dùng đại từ để thành tựu hết thảy chúng sinh. Vì suy gẫm thật trí huệ trong nhất thiết trí huệ. Vì thành tựu trang nghiêm cõi nước của chư

Phật. Vì thành tựu bốn thứ lực vô sở uý giống như Phật, và mười tám thứ Phật pháp bất cộng, còn có tướng tốt giống như Phật, âm thanh hay, tất cả đều viên mãn đầy đủ. Lại vì cầu Phật đạo thù thắng tối thượng. Lại vì hy vọng tuỳ thuận chỗ nghe được tất cả Phật pháp đắc được diệu pháp giải thoát thâm sâu nhất. Lại vì suy gẫm đại trí huệ và pháp môn phương tiện khéo léo, có thể dùng giáo hoá chúng sinh. Vì có đủ thứ duyên, cho nên phải tu hành Bồ Tát đạo. Những điều vừa nói ở trên có thể dùng ví dụ để hiển rõ :

"Pháp tánh như đại địa
Nơi niệm như hạt giống
Chánh cần là trồng trọt
Thần túc như mầm non
Năm căn như sanh căn
Năm lực như cành lá lớn lên
Nở hoa Thất giác chi
Kết quả Bát chánh đạo".

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm huệ địa nầy, hết thảy thân kiến làm đầu. Ta, người chúng sinh, thọ mạng, uẩn xứ giới, chỗ khởi chấp trước, khởi diệt, suy gẫm, quán sát. Vì tu trị, vì của ta, vì tài vật, vì chấp nơi chốn, như vậy hết thảy tất cả đều lìa.

Bồ Tát nầy nếu thấy nghiệp nào mà Như Lai quở trách, phiền não ô nhiễm, thảy đều xả lìa. Nếu thấy nghiệp nào thuận

với Bồ Tát đạo, được Như Lai khen ngợi, thảy đều tu hành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ tại Diệm huệ địa tu hành, thì ở trong các "kiến", đầu tiên phải trừ khử "thân kiến". Còn các kiến kia như "Ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, năm uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành, thức; mười tám giới – sáu căn, sáu trần, sáu thức; mười hai xứ - sáu căn, sáu trần", sinh ra phiền não, nhiễm ô, chấp trước, kiêu mạn .v.v... tư dục, chẳng lợi ích gì cho sự tu trị thân tâm.

Bồ Tát phải quán sát tỉ mỉ sự sinh diệt, vào sâu suy gẫm những cảnh giới đó, biết rõ như huyễn như hoá, đều chẳng có, đều là không. Ở trong pháp đó, quán sát tu trị sự thấy, phát hiện hết thảy tự ngã kiến của mình, tất cả tư hữu kiến tài vật thuộc về ta, chấp trước nơi an xứ pháp định kiến – Do đó, trên thân kiến mà mà sinh ra phiền não, vọng tưởng, ngã chấp, pháp chấp. Hiện tại đều muốn xả lìa, vứt bỏ.

Vị Bồ Tát nầy nếu thấy ác nghiệp nầy, điều mà đức Phật không hoan hỉ, Phật quở trách, là tất cả phiền não nhiễm ô, thì Ngài nhất định xả bỏ nó và còn xa lìa nó. Nếu như nhìn thấy nghiệp lành, thì thuận theo tu hành đạo phẩm phải tu trị, là lời dạy không trái với đức Phật nói, được Như Lai khen ngợi, Ngài phải y giáo phụng hành, như pháp tu hành.

Phật tử ! Bồ Tát nầy tuỳ theo chỗ khởi phương tiện huệ, tu tập nơi đạo, và trợ đạo phần. Như vậy mà được tâm nhuận trạch,

tâm mềm mại, tâm điều thuận, tâm lợi ích an lạc, tâm không tạp nhiễm, tâm cầu vô thượng thắng pháp, tâm cầu trí huệ thù thắng, tâm cứu tất cả thế gian, tâm cung kính tôn đức không trái với lời dạy bảo, tâm tuỳ chỗ nghe pháp đều khéo tu hành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tại Diệm huệ địa, tuỳ theo phương tiện trí huệ đã chứng được ở trong Tứ địa, công đức tích tập được, cùng với pháp môn trợ giúp Ngài tu đạo, liền đắc được tâm trí quang minh nhuận trạch. Tâm mềm mại từ hoà. Tâm điều thuận chẳng có chút nóng giận, thì khí huyết điều hoà. Ngài có tâm khiến cho người được an ổn khoái lạc, tuỳ thời làm lợi ích chúng sinh. Ngài chẳng có chút tâm tham sân si và tạp nhiễm dục niệm. Ngài thường thường có tâm kiền thành cầu thắng pháp vô thượng. Ngài hy vọng cầu được tâm trí huệ tối thượng thù thắng giống như Phật. Tâm đại bi phát nguyện cứu độ tất cả chúng sinh khổ nạn trên thế gian, muốn khiến cho họ lìa khổ được vui. Ngài có tâm cung kính lễ kính thiện tri thức, tôn trọng đại đức hiền Thánh, kính cẩn tiếp thọ sự giáo hoá của các Ngài, mà không làm trái ý. Ngài có tâm y giáo phụng hành, bất cứ ở nơi nào nghe được pháp lành, thì Ngài đều y theo pháp lành mà tu hành.

Bồ Tát nầy biết ân, biết báo ân, tâm rất hoà thiện. Đồng trụ an lạc, chất trực

mềm mại, không có ngã mạn, khéo thọ lời dạy dỗ, được lòng người nói.

Bồ Tát nầy thành tựu nhẫn như vậy, thành tựu điều nhu như vậy, thành tựu tịch diệt như vậy, thành tựu nhẫn điều nhu tịch diệt như vậy. Tịnh trị nghiệp của địa sau, khi tác ý tu hành, thì được sự tinh tấn không ngừng nghỉ, tinh tấn không tạp nhiễm, tinh tấn không thối chuyển, tinh tấn rộng lớn, tinh tấn vô biên, tinh tấn hẫy hừng, tinh tấn không ai bằng, tinh tấn không thể hoại, tinh tấn thành thục tất cả chúng sinh, tinh tấn khéo phân biệt đạo phi đạo.

Bồ Tát nầy tâm giới thanh tịnh, thâm tâm không mất, ngộ hiểu sáng suốt, căn lành tăng trưởng, lìa cấu bẩn ô trược thế gian, dứt các nghi hoặc, đầy đủ minh đoán, ưa thích sung mãn, được đức Phật hộ niệm, vô lượng chí nguyện vui thích, thảy đều thành tựu.

Vị Bồ Tát nầy thọ được sự lợi ích trợ giúp Ngài tu hành Bồ Tát đạo, trong tâm rất cảm kích, biết ân đức nầy rất khó được, cũng biết làm thế nào để báo đáp ân đức vô

thượng đó. Tâm địa của Ngài rất hoà thiện, Ngài cùng ở với bất cứ ai, cùng ở với nhau, đều làm cho người khác có cảm giác rất tốt, khiến cho vui vẻ ôn hoà giống như vào mùa xuân. Chất trực của Ngài nhu hoà, tâm tánh thành thật ngay thẳng, chẳng có tơ hào khiến cho người khác cảm giác khó chịu, cũng chẳng có chỗ nào khiến cho người khác không dám gần gũi. Ngài chẳng kiêu mạn đối với ai, đối với lời dạy của thiện tri thức Ngài đều rất vui thích tiếp thọ, các đại Bồ Tát rất hoan hỉ được nghe giảng nói Kinh Hoa Nghiêm. Vị Bồ Tát nầy có tư chất tốt lành như vậy, do đó thành tựu công đức nhẫn Ba la mật, thành tựu phẩm đức thân tâm điều hoà mềm mại, đắc được vui tịch diệt thường lạc ngã tịnh thanh tịnh không nhiễm. Nhẫn Ba la mật, điều nhu tịch diệt như vậy, công phu tu hành như vậy đều thành tựu, do đó có thể tiến vào Địa thứ năm – Nan thắng địa, chuyên tâm nhất chí tu học Địa thứ năm. Trong giai đoạn nầy, Bồ Tát ngày đêm không giải đãi, tinh tấn tu học Phật đạo không ngừng nghỉ. "Tinh tấn không tạp nhiễm", nghĩa là không giải đãi, cũng không quá cấp tốc, không nhanh không chậm, bình đẳng hằng thường. "Tinh tấn không thối chuyển", niệm không thối, hạnh không thối, vị không thối nơi tự thừa. Hai điểm ở trên quan hệ về phương tiện tự lợi. "Tinh tấn rộng lớn", tâm niệm rộng lớn, có tâm lợi tha. Rộng lớn đến tận hư không, khắp pháp giới, đều là nơi và đối tượng của Ngài tu hành. "Tinh tấn vô biên", phát nguyện nhiếp thọ vô biên chúng sinh, bố thí lợi ích khắp, giáo hoá khiến cho họ tu hành. "Tinh tấn hẫy hừng", tuỳ thuận dạy dỗ, tinh tấn tu học giống như lửa. "Tinh tấn không ai bằng", tinh tấn chẳng có ai bằng, và không ai sánh được. "Tinh tấn không thể hoại", chẳng có bất cứ sức lực gì

có thể cản trở Ngài hoặc phá hoại sự tinh tấn của Ngài. "Tinh tấn thành thục tất cả chúng sinh", tự mình tu Bồ Tát đạo, cũng có thể giáo hoá tất cả chúng sinh tu Bồ Tát đạo, khiến cho căn lành của tất cả chúng sinh thành thục. "Khéo phân biệt đạo phi đạo tinh tấn", khéo minh bạch lý giải, thế nào là Phật đạo, thế nào là ma đạo, có trí huệ dứt nghi, có sức lực không sợ hãi điều phục họ, tinh tấn chân chánh tu tập. Bổn tâm của vị Bồ Tát nầy tinh tấn thanh tịnh rồi, thì tâm bồ đề của Ngài vĩnh viễn không thối chuyển, vĩnh viễn không thất hoại. Ngài triệt để giác ngộ, lý giải, minh bạch. Căn lành của Ngài ngày càng tăng trưởng, thoát khỏi ô nhiễm ác trược của thế gian. Dứt trừ tất cả nghi hoặc quá khứ. Minh bạch những gì phải dứt trừ, những gì phải nhiếp thọ, viên mãn đầy đủ, trong tâm sung mãn hoan hỉ vô hạn, mười phương chư Phật đều đích thân hộ niệm vị Bồ Tát nầy. Chí nguyện vô lượng, đều thành tựu vui mừng ở trong tự tánh – Đó là bổn tâm giới mãn túc quả.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Diệm huệ địa nầy, do nguyện lực, nên được thấy nhiều vị Phật. Thấy nhiều trăm vị Phật, thấy nhiều ngàn vị Phật, thấy nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật, đều cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Y phục, toạ cụ, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, đều đem dâng cúng. Cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng.

Đem căn lành nầy, thảy đều hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở chỗ vị Phật đó, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tu hành đầy đủ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trụ tại Diệm huệ địa, do nguyện lực thuở xưa đã phát ra, cho nên được thấy rất nhiều vị Phật. Được thấy bao nhiêu vị Phật ? Có thể thấy được hàng trăm vị Phật, hàng ngàn vị Phật, hàng trăm ngàn vị Phật, cho đến có thể thấy được trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Bồ Tát thấy Phật rồi, Ngài đều cung kính, tôn trọng những vị Phật đó, hầu hạ phụng dưỡng những vị Phật đó, đem các thứ vật tốt nhất dâng cúng lên những vị Phật đó. Đại khái là tất cả những vật dùng hằng ngày như : Y phục để mặc, toạ cụ để ngồi, thức ăn uống thượng hạng, bổ dưỡng thân thể, hoặc thuốc men trị bệnh, chẳng có gì mà không bố thí dâng cúng lên chư Phật, đồng thời cũng đem những đồ vật đó dâng cúng lên các vị hiền Thánh Tăng. Tu tập căn lành như vậy, hoàn toàn hồi hướng về quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở tại đạo tràng của chư Phật thuyết pháp, dùng thái độ cung kính nghe pháp, chỉ cần nghe được chánh pháp rồi, thì Ngài thọ dụng chiếu cứ tu hành, cung hành thực tiễn.

Lại nữa, ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia tu đạo. Lại càng tu trị thâm tâm tin hiểu, trải qua vô lượng trăm

ngàn ức Na do tha kiếp, khiến cho các căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, rèn luyện vàng thật, làm đồ trang sức. Những kim khí khác không thể sánh kịp. Đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trụ nơi Địa nầy hết thảy căn lành, căn lành Địa thấp hơn không thể sánh kịp.

Như báu ma ni thanh tịnh quang luân, hay phóng quang minh, các châu báu khác không thể sánh kịp. Gió mưa các duyên khác đều không thể hoại được. Đại Bồ Tát cũng lại như vậy, trụ nơi Địa nầy, Bồ Tát địa thấp hơn không thể sánh kịp, các ma phiền não đều không thể hoại được.

Bồ Tát nầy ở trong bốn pháp nhiếp, thì thiên nhiều về đồng sự, trong mười Ba la mật, thì thiên nhiều về tinh tấn. Còn các hạnh khác, chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu hành.

Vị Bồ Tát nầy ở tại Diệm huệ địa, nghe pháp thọ trì, tu hành đầy đủ, ở trong pháp ích của chư Phật, xả tục xuất gia. Ngài đoạn trừ các tham dục, lìa khỏi các ái lạc, chuyên tu vô thượng Phật đạo. Vì công phu tu trị ngày càng tăng

trưởng, đối với pháp vi diệu vô thượng của chư Phật nói, từ nơi thâm tâm tin phục, lại cũng tìm không ra tơ hào hoài nghi. Trải qua vô lượng kiếp, khiến cho căn lành bồ đề của mình tu tập, ngày càng sáng rỡ tinh thuần.

Các vị đệ tử của Phật ! Tu trị như vậy, giống như thợ luyện vàng, lấy cát vàng từ dưới mỏ vàng lên, rèn luyện thành thuần vàng, đem ra làm đồ trang sức. Nếu vàng đó chưa rèn luyện, thì tuyệt đối không thể giống như vàng đã luyện rồi. Bồ Tát Tam địa ở trước không bằng với vị Bồ Tát nầy. Đây cũng giống như bảo châu ma ni, quang luân thanh tịnh, có thể phóng ra ánh sáng rực rỡ, ánh sáng đó, cũng không phải báu vật khác có thể có được. Liền khiến cho các nhân duyên mưa gió, cũng không thể làm tổn hoại được ánh sáng của bảo châu ma ni được. Đại Bồ Tát kiên cố giống như ánh sáng châu ma ni. Bồ Tát trụ ở ba địa trước, công phu tu trị của các Ngài, không bằng Bồ Tát Tứ địa nầy. Bất cứ thiên ma ngoại đạo hoặc bất cứ phiền não bên ngoài nào đến, đều không thể phá hoại tâm định của Ngài, làm lay động được ý chí của Ngài. Khi vị Bồ Tát nầy dùng bốn pháp nhiếp độ chúng sinh, thì dùng nhiều phương pháp đồng sự. Khi tu mười Ba la mật, thì tu nhiều pháp môn tinh tấn Ba la mật. Ngoài ra ba pháp nhiếp kia và chín Ba la mật kia, thì không phải là không tu, mà chỉ là tuỳ sức lực của mình, và duyên phận mà thôi.

Phật tử ! Đó là lược nói về Địa thứ tư Diệm huệ địa của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ địa nầy, phần nhiều làm Dạ Ma Thiên Vương. Dùng phương tiện khéo léo, hay

trừ thân kiến các hoặc của chúng sinh, khiến cho họ trụ chánh kiến. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, như vậy làm tất cả các nghiệp, đều không lìa niệm Phật, không lìa niệm pháp, không lìa niệm Tăng, cho đến không lìa niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đây là là lược nói về cảnh giới tu hành địa thứ tư Diệm huệ địa của đại Bồ Tát. Bồ Tát ở tại quả vị nầy, đa số đều làm Dạ Ma Thiên Vương. Ngài dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, để tiêu trừ thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới kiến thủ, tà kiến, các thứ mê hoặc của chúng sinh, khiến cho họ trụ vào chánh pháp. Ngài dùng bốn pháp nhiếp - bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả nghiệp lành, đều không lìa khỏi công đức niệm Phật, không lìa khỏi pháp bảo thâm sâu vô thượng, không lìa khỏi ngưỡng mộ hiền Thánh Tăng thanh tịnh. Cho đến tư duy bậc nhất thiết trí, nhất thiết trí huệ tối thượng thù thắng.

Lại nghĩ như vầy, tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh là thượng thủ, là thắng, là thù thắng, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, cho đến là bậc y chỉ của nhất thiết trí.

Nếu Bồ Tát nầy phát tâm siêng tinh tấn, trong khoảng một niệm, vào được ức số tam muội, thấy được ức số vị Phật, biết được thần lực của ức số vị Phật. Có thể chấn động ức số thế giới, cho đến có thể thị hiện ức số thân. Mỗi mỗi thân, có ức số Bồ Tát làm quyến thuộc.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây, trăm ngàn ức kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Vị Bồ Tát tại Diệm huệ địa nầy, lại suy gẫm như vầy, tôi phải ở trong hết thảy chúng sinh lãnh đạo họ. Tôi phải có năng lực hơn người, có trí huệ đặc biệt, đầu óc sáng suốt, có tư tưởng vi diệu hơn người, tất cả biểu hiện phải cao hơn người bình thường. Thậm chí phải có trí huệ hơn tất cả mọi người, càng phải có trí huệ cao hơn một bậc, để làm chỗ nương tựa cho những người có trí. Nếu như vị Bồ Tát nầy tiến thêm một bước nữa, tâm dũng mãnh tinh tấn, thì có thể ở trong khoảng một niệm, vào được ức số tam muội chánh định, có thể thấy được ức số vị Phật, cũng biết được ức số thần thông. Ngài có thể chấn động ức số thế giới, cho đến có thể biến hoá ức số thân, thị hiện khắp mọi nơi. Trong mỗi thân thể, Ngài lại có thể biến hoá ra ức số Bồ Tát làm quyến thuộc. Nếu nói về dùng nguyện lực thù thắng của vị Bồ Tát nầy đã phát ra trong quá khứ, thì rất tự

tại, an nhiên biểu hiện sự tích thần diệu, nhiều hơn gấp bội trên đây, cũng chẳng có gì khó. Thị hiện như vậy, cùng tận trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không cách chi nói hết được, đếm được số mục chính xác.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng :

Bồ Tát đã tịnh Địa thứ ba
Lại quán chúng sinh thế pháp giới
Không giới thức giới và tam giới
Tâm đều hiểu rõ nhập vào được.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng, sợ rằng đại chúng có chỗ không nghe rõ ràng. Ngài bèn nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát tất cả nhân duyên của chúng sinh, khiến cho người chưa trồng căn lành, gieo trồng xuống căn lành; người đã trồng căn lành, làm cho tăng trưởng; người căn lành đã tăng trưởng, khiến cho thành thục; người căn lành đã thành thục, khiến cho họ được giải thoát. Cho nên Ngài muốn dùng phương pháp kệ tụng để thuật lại nghĩa lý Kinh trường hàng vừa nói ở trên. Bồ Tát đã viên mãn ba địa ở trước, đã chứng được quả vị thanh tịnh, kế tiếp Ngài lại quán sát chúng sinh giới, thế giới, pháp giới, hư không giới, thức giới, và tam giới - dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Tâm của Ngài đã minh bạch, nên minh bạch làm thế nào để tiến vào Địa thứ tư.

Mới lên Diệm địa tăng thế lực
Sinh nhà Như Lai vĩnh không lùi
Nơi Phật Pháp Tăng tin không nghi
Quán pháp vô thường chẳng sinh khởi.

Bồ Tát tiến vào Địa thứ tư, càng tăng thêm đạo nghiệp, tăng ích trí huệ, tăng thêm thế lực và quang minh, càng tăng thêm đại đạo tâm của Bồ Tát. Đến được Địa thứ tư rồi, liền sinh vào trong gia tộc của Phật, vĩnh viễn không thối lùi nơi Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tư, tâm tin đối với Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo càng sâu dày, càng vững chắc, tín căn của Ngài vĩnh viễn không bị thiên ma ngoại đạo phá hoại. Ngài quán sát tất cả các pháp đều là vô thường, chẳng có sinh khởi, cũng chẳng có hiện tượng huỷ hoại.

Quán thế thành hoại nghiệp sinh ra
Sinh tử, Niết Bàn, cõi, các nghiệp
Quán tiền hậu tế cũng quán hết
Tu hành như vậy sinh nhà Phật.

Bồ Tát Quán sát thế giới biến hoá : thành, trụ, hoại, không, đều do nghiệp quả của chúng sinh mà sinh ra. Trong chúng sinh có : sinh, chết, có chứng được Niết Bàn, lại có sinh đến cõi Phật nào đó, đây cũng là do nghiệp quả của mỗi người khác nhau, nên nghiệp báo cảm ra cũng khác nhau. Quán tiền tế không thể được, quán hậu tế cũng không thể được, quán trước mắt cũng không thể được, hết thảy đều quán hết. Tu hành giống như vậy, sẽ được sinh

vào trong gia tộc của Phật, tức cũng là chứng được quả vị Phật.

Được pháp đó rồi tăng từ mẫn
Càng thêm siêng tu bốn niệm xứ
Thân thọ tâm pháp quán trong ngoài
Thế gian tham ái đều trừ bỏ.

Bồ Tát chứng được quả vị Phật rồi, đối với các pháp thật tướng đã minh bạch thật sự, do đó tâm từ bi thương xót đối với chúng sinh càng tăng thêm. Lúc đó, Ngài bèn siêng tu học pháp môn bốn niệm xứ:

1. Quán thân bất tịnh.
2. Quán thọ thị khổ.
3. Quán tâm vô thường.
4. Quán pháp vô ngã.

Bên trong quán tâm, không thấy tâm; ngoài quán hình sắc, chẳng thấy hình sắc; xa xa quán vật, chẳng thấy có vật. Sự tham của người thế gian, vị Bồ Tát nầy cũng không tham; sự luyến ái của người thế gian, vị Bồ Tát nầy cũng không luyến ái, Ngài trừ khử sạch tâm ái dục của người của người thế gian, vì trừ khử sạch tâm tham ái của người thế gian, nên sinh ra một thứ định lực. Có định lực rồi, thì không còn bị tất cả ngoại cảnh làm lay động. Làm thế nào mới có thể có được công phu nầy ? Trước hết, phải tu pháp môn bốn niệm xứ. Do quán thân có chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh - mắt có ghèn, mũi có nước mũi, tai có cức váy, miệng có đàm, đại tiện, tiểu tiện. Thân thể nhơ nhớp như vậy, có gì mà tham luyến ? Lại quán hằng ngày thường nhiếp thọ, tất cả cảm thọ và hưởng thụ về vật chất,

kỳ thật đều là nhân tố trong sự khổ. Quán tâm vô thường: Niệm niệm sinh diệt, chẳng có gì là vĩnh hằng. Quán pháp vô ngã: Các pháp từ xưa nay, thường tự tướng tịch diệt, không thể dùng lời lẽ để biểu đạt, sao lại có cái ta? Bồ Tát quán sát tu tập pháp môn bốn niệm xứ, trừ khử sạch năm dục và tham ái.

Bồ Tát tu hạnh bốn chánh cần
Ác pháp trừ diệt thiện tăng trưởng
Thần túc căn lực đều khéo tu
Thất giác bát đạo cũng như vậy.

Bồ Tát tu hành hạnh bốn chánh cần, tức là điều ác đã sinh ra, khiến dừng lại, điều ác chưa sinh, khiến cho đừng sinh; điều thiện chưa sinh, khiến cho sinh ra, điều thiện đã sinh, khiến cho tăng trưởng. Nói tóm lại, tức là nghiệp ác hoặc niệm ác chưa sinh ra, thì phải khiến cho đừng sinh ra, như đã sinh ra thì khiến cho nó tiêu diệt. Hết thảy nghiệp lành chưa sinh ra, thì khiến cho nó sinh ra, đã sinh ra thì khiến cho tăng trưởng thêm. Tiến thêm một bước nữa thì tu tập bốn như ý túc, năm căn, năm lực. Đồng thời, đối với bảy giác chi, bát chánh đạo, cũng nỗ lực siêng năng tu tập. Ở trên là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Vì độ chúng sinh tu hạnh đó
Nguyện xưa hộ trì từ bi trước
Cầu nhất thiết trí và cõi Phật
Cũng niệm mười lực của Như Lai.

Vì muốn độ tất cả chúng sinh, cho nên phải tu pháp môn ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Tâm đại nguyện thuở xưa mà Bồ Tát đã phát ra, nay thành tựu căn lành công đức, đều nhờ tâm từ bi sâu dày mới đắc được. Vì cầu nhất thiết trí huệ của Phật và cõi nước Phật, chẳng những phải luôn luôn dụng công tu hành, mà còn phải luôn luôn nghĩ nhớ đến mười thứ thần thông oai lực của Phật.

Bốn vô sở uý pháp bất cộng
Tướng tốt thù đặc âm thanh hay
Cũng cầu đạo mầu nơi giải thoát
Và đại phương tiện tu các hạnh.

Bồ Tát chẳng những phải tu hành bốn điều không sợ hãi và mười tám pháp bất cộng, mà còn phải tu tướng tốt thù thắng, cùng với âm thanh hay êm tai. Đồng thời cũng cầu nghiệp không thể nghĩ bàn, đắc được thiền định và giải thoát. Vì đắc được những pháp môn phương tiện tối đại tối thắng đó, cho nên đối với những hạnh môn ở trên đều phải tinh tấn tu học.

Thân kiến làm đầu sáu mươi hai
Ta và của ta vô lượng thứ
Uẩn giới xứ thảy các chấp trước
Trong Địa thứ tư lìa tất cả.

Bồ Tát nói : "Phải trừ khử sáu mươi hai thứ tà kiến, trước hết phải trừ khử thân kiến trước". Ta và của ta có vô lượng vô biên, đủ thứ sự chấp trước ngã kiến; còn có năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ những sự chấp trước ái

thủ nầy, Bồ Tát minh bạch đều là không. Khi Ngài tu tập pháp môn Địa thứ tư, thì Ngài đều lìa bỏ tất cả.

Như Lai quở trách hạnh phiền não
Là nhân khổ hoạn đều dứt trừ
Bậc trí tu hành hạnh thanh tịnh
Vì độ chúng sinh tu tất cả.

Phàm là bị Phật quở trách, vô minh phiền não không hoan hỉ, và tư tưởng hành vi, đều phải triệt để dứt trừ. Vì phiền não đối với con người chẳng có tốt lành chút nào, cho nên phải dứt trừ. Người có trí huệ, thì tu nghiệp thanh tịnh, là điều Như Lai hoan hỉ khen ngợi nhất. Vì độ chúng sinh, nên phải tu tất cả nghiệp lành.

Bồ Tát siêng tu không giải đãi
Liền được đầy đủ cả mười tâm
Chuyên cầu Phật đạo không nhàm mỏi
Chí mong thọ chức độ chúng sinh.

Bồ Tát là bậc tu hành xả mình vì người, Ngài chỉ biết lợi ích chúng sinh, chưa từng nghĩ về mình. Tư tưởng hành vi của Ngài ngược lại với những người phàm phu. Bồ Tát chẳng tham vui một mình, hoàn toàn lấy niềm vui của chúng sinh làm vui. Ngài chẳng lấy sự thương ghét làm thương ghét, mà là luôn luôn thuận chúng sinh lấy sự hoan hỉ của chúng sinh làm hoan hỉ. Chỗ chấp trước của phàm phu Ngài chẳng chấp trước. Đó mới là bậc chân thật tu hành Bồ Tát đạo. Chỉ cần có thể lợi người quên mình, ai ai cũng đều có thể hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát thọ khổ cũng

chẳng cho rằng khổ, tu hành gian nan cũng không sợ thối tâm. Ngài chỉ vì độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử. Bồ Tát biết chúng sinh đang ở trong khổ nạn, cần cầu cứu độ. Bồ Tát vì cầu được trí huệ độ hoá chúng sinh, ngày đêm thân tâm tinh tấn không ngừng, thậm chí ở trong mộng, Ngài cũng làm công việc giáo hoá chúng sinh. Phàm phu nhìn thấy Bồ Tát đang chìm sâu trong giấc ngủ, kỳ thật Ngài đã hoá thân ngàn vạn ức, đến các cõi nước phương khác để độ chúng sinh. Cảnh giới của Bồ Tát không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu tục tử có thể biết được, minh bạch được, cho nên : "Bồ Tát siêng tu không giải đãi", lúc nào cũng tinh tấn. Vì tinh tấn không ngừng, nên viên mãn đầy đủ mười thứ tâm bồ đề tinh tấn. Bồ Tát chuyên tâm nhất chí siêng cầu Phật đạo, không lãng phí chút thời gian nào, chưa từng nghỉ ngơi, càng không nhàm mỏi. Chí nguyện của Ngài là hy vọng tương lai sẽ thành Phật đạo, chứng được quả Phật, thọ chức vị Pháp Vương, thọ ngôi quán đảnh, sau đó trở lại con thuyền từ bi, rộng độ chúng sinh.

Cung kính tôn đức tu hành pháp
Biết ơn dễ bảo không hờn giận
Xả mạn lìa xiểm tâm điều nhu
Lại thêm tinh cần không thối chuyển.

Bồ Tát cung kính mười phương chư Phật, tôn trọng bậc thiện tri thức đức cao vọng trọng, tu tập tất cả pháp lành. Chúng ta cũng phải cung kính tôn trọng chư Phật Bồ Tát và thiện tri thức, lấy ân đức báo đáp các Ngài. Tu hành Bồ Tát đạo, đầy đủ chánh tri chánh kiến, cũng phải giáo

hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng khôi phục lại chánh tri chánh kiến. Giáo hoá chúng sinh, không lựa dễ độ hay khó độ, lấy thiện bỏ ác, mà là đối đãi bình đẳng như nhau, không bỏ một chúng sinh nào. Dù chúng sinh nào ác nhất, Bồ Tát cũng phát nguyện đến giáo hoá họ, khiến cho họ có thể thành Phật đạo. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, dùng từ bi hỉ xả đối đãi với tất cả chúng sinh đáng thương xót, Ngài chưa từng nóng giận đối với chúng sinh. Vì một khi nóng giận thì sẽ khởi tâm nhàm bỏ. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, đều dùng tâm nhẫn nhục, thái độ hoà mục. Như vậy giáo hoá chúng sinh mới có hiệu quả. Bồ Tát xả bỏ tâm cống cao ngã mạn, chẳng giống như phàm phu tự cho rằng cao hơn người một bậc, đối với người cũng không thể hiềm nghèo thích giàu, càng không thể xiểm nịnh quý nhân có quyền có thế. Tâm tình của Ngài thường nhu hoà, từ bi, bình đẳng. Công phu tu hành ngày càng tinh tấn, siêng tu giới định hiệ, diệt trừ tham sân si. Vĩnh viễn không thối chuyển về hàng nhị thừa, không thối chuyển về phàm phu, càng không thối chuyển đoạ vào ba đường ác. Đó là niệm không thối, hạnh không thối, vị không thối.

Bồ Tát trụ Diệm huệ địa nầy
Tâm Ngài thanh tịnh mãi không mất
Ngộ hiểu quyết định thiện tăng trưởng
Lưới nghi cấu trược thảy đều lìa.

Bồ Tát trụ tại quả vị Diệm huệ địa, Ngài đã đắc được trí huệ thanh tịnh, trong tâm chẳng có chút tạp niệm nào. Trí huệ thanh tịnh đó, vĩnh viễn không bao giờ mất đi. Chẳng có tâm nhiễm ô, thì sẽ không sinh ra dục niệm. Bất

cứ cảnh giới gì đến, Ngài cũng đều không thấy khác nghĩ lệch, cho nên nói không mất. Vì chẳng có tạp niệm, tâm không sinh ô nhiễm, thì trí huệ quang minh sẽ hiện tiền. Trí huệ đó là đại trí huệ, chân trí huệ, chẳng phải là thế trí biện thông. Chân trí huệ có thể biết rõ thị phi, nhận thức được thế nào là đạo, thế nào chẳng phải đạo, gì là pháp, gì là phi pháp. Chân trí huệ tức là trạch pháp nhãn, có trạch pháp nhãn, thì không thể bị pháp thế gian làm mê hoặc. Căn lành sẽ ngày càng tăng trưởng. Đối với Phật pháp đều minh bạch nhận thức được, chẳng có chút lưới nghi nào, cũng chẳng hoài nghi. Hết thảy nghi hoặc và đủ thứ tư tưởng không tốt, ý niệm không thuần tịnh trong quá khứ, đều không còn nữa, đều đã xa lìa.

Địa nầy Bồ Tát thắng trong người
Cúng Na do tha vô lượng Phật
Lắng nghe chánh pháp cũng xuất gia
Không thể phá hoại như vàng thật.

Bồ Tát tu chứng được Diệm huệ địa, là tối thù thắng nhất trong loài người. Quá khứ Ngài đã từng cúng dường vô lượng Na do tha các vị Phật. Ngài ở trong pháp hội của mười phương chư Phật, và ở trong pháp hội của mười phương các vị pháp sư, lắng nghe chư Phật và các vị pháp sư nói chánh pháp rồi, bèn phát tâm xuất gia. Ngài dụng công tu hành, cũng giống như vàng thật, không sợ khó khăn nào, cũng không bị bất cứ trở ngại phá hoại nào.

Bồ Tát trụ đây đủ công đức
Dùng trí phương tiện tu hành đạo

Chẳng vì các ma tâm thối chuyển
Ví như báu đẹp không thể hoại.

Khi Bồ Tát trụ tại Diệm huệ địa, đã đầy đủ vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ của Ngài đắc được, phương tiện khéo léo để tu hành Bồ Tát đạo. Ngài không thể do người, sự việc, thời, địa, vật bên ngoài làm chướng ngại, không thể bị cảnh giới huyễn hoá làm lay chuyển, cũng chịu đựng được sự khảo nghiệm của tà ma ngoại đạo, những cảnh giới đó đều không làm cho Ngài thối tâm hoặc thay đổi ý chí. Giống như báu vật tốt đẹp nhất, chẳng có bất cứ vật gì phá hoại được.

Trụ đây thường làm chủ Dạ Ma
Nơi pháp tự tại chúng tôn kính
Khắp hoá quần sinh trừ ác kiến
Chuyên cầu Phật trí tu nghiệp lành.

Bồ Tát trụ tại Diệm huệ địa thường làm Thiên Vương Trời Dạ Ma, Ngài đối với tất cả các pháp, đều thọ dụng nhậm vận tự tại, cho nên đại chúng trời người đều tôn kính Ngài. Ngài khắp giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ trừ khử tà tri tà kiến, khôi phục lại chánh tri chánh kiến. Ngài chuyên tâm cầu trí huệ giống như đức Phật, chuyên tu tập tất cả nghiệp lành.

Bồ Tát chuyên cần thêm tinh tấn
Được tam muội thảy đều ức số
Nếu dùng nguyện trí lực mà làm

Vượt hơn số đây không biết được.

Bồ Tát tinh tấn chuyên cần, tăng thêm nỗ lực, tu học tất cả pháp lành, đắc được chánh định chánh thọ, nhiều hàng trăm ngàn vạn ức. Nếu dùng nguyện lực và trí huệ của Ngài đã phát ra trong quá khứ, và công phu tu hành mà nói, thì sẽ vượt hơn số mục vừa nói ở trên, chẳng có ai có thể biết được tình hình sự thật của Ngài.

Bồ Tát Địa thứ tư như vậy
Tu hành thanh tịnh đạo vi diệu
Công đức nghĩa trí đều tương ưng
Tôi vì Phật tử đã tuyên nói.

Quá trình tu hành của Bồ Tát đạt đến giai đoạn Địa thứ tư như vậy, Ngài tu hành đều là hạnh môn thanh tịnh, chứng được đều là Phật đạo vô thượng vi diệu. Tích tụ căn lành công đức, chứng ngộ nghĩa thú cao tột, hiển bày trí huệ thù thắng, từng chữ từng câu, đều tương ưng với nhau. Tôi - Bồ Tát Kim Cang Tạng, hiện tại đã tuyên nói xong với các vị đệ tử của Phật.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI SÁU

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ NĂM NAN THẮNG ĐỊA

Bồ Tát nghe hạnh thắng địa nầy
Nơi pháp hiểu ngộ tâm hoan hỉ
Trong không mưa hoa khen ngợi rằng
Lành thay ! Đại sĩ Kim CangTạng.

Các vị đại Bồ Tát, nghe xong diệu hạnh thù thắng của Địa thứ tư rồi, đối với Phật pháp càng thấu hiểu thâm sâu, hoàn toàn giác ngộ, thật là đều đại hoan hỉ. Do đó, các Ngài ở trong không rải xuống các thứ hoa báu, đồng thời cùng nhau vang ra lời khen ngợi rằng: "Lành thay ! Đại Bồ Tát Kim Cang Tạng".

Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng
Nghe pháp hớn hở trụ hư không
Khắp phóng đủ thứ mây sáng đẹp
Cúng dường Như Lai vui tràn đầy.

Đại Tự Tại Thiên Vương và các Thiên chúng, nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói diệu pháp địa thứ tư xong rồi, hoan hỉ hớn hở nhảy nhót ở trong hư không, khắp phóng ra

ánh sáng rực rỡ, cúng dường đức Phật Thích Ca và các đại Bồ Tát. Sự hoan hỉ vui mừng đó đầy khắp mười phương đại thiên thế giới.

Chư Thiên thể nữ tấu âm nhạc
Cũng dùng lời lẽ ca khen Phật
Đều nhờ oai thần của Bồ Tát
Trong âm thanh đó phát lời nầy:

Lúc đó, thể nữ ở trên trời – các thiên nữ mặc đồ rất xinh đẹp, diễn tấu lên nhạc trời rất êm tai vô cùng. Họ nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói pháp vi diệu thâm sâu của Địa thứ tư rồi, do đó vui mừng diễn tấu lên nhạc trời, dùng lời lẽ phổ vào ca khúc, để tán thán khen ngợi đức Phật, và khen ngợi pháp vị nầy vô cùng tận. Đó đều là do công đức tu hành của Bồ Tát cảm ứng, cùng với đại oai thần lực gia bị của chư Phật, mới hiện ra các cảnh giới đó. Trong âm thanh lời ca của các Thiên nữ đó, có những câu dưới đây:

Nguyện Phật xa xưa nay mới mãn
Phật đạo lâu xa nay mới được
Thích Ca Văn Phật đến cung trời
Bậc lợi trời người lâu mới thấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất xa xưa về trước, phát ra các đại thệ nguyện, trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp tinh tấn tu hành, mà nay mới viên mãn, chính thức thành Phật. Tu hành Phật đạo là con đường rất gian nan lâu dài, mà hôm nay đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được quả vị Phật. Viên mãn thành Phật, lại đến cung trời vì đại chúng

nói pháp. Vị Phật lợi ích trời người này, phải trải qua thời gian lâu dài mới thấy được Ngài - thật là một sự việc không dễ dàng ! Cho nên đại chúng phải thiết thật y chiếu theo lời dạy của Phật, tinh tấn siêng năng tu hành.

Biển cả lâu xa nay mới động
Phật quang lâu xa nay mới phóng
Chúng sinh lâu xa mới an lạc
Âm thanh đại bi lâu mới nghe.

Biển cả vốn không động, nhưng đã trải qua thời gian lâu xa, hiện tại cũng vừa mới động lại. Đức Phật cũng phải trải qua ba đại A tăng kỳ kiếp thời gian tu hành, mới có thể thành Phật. Đã rất lâu rồi không nhìn thấy được quang minh trí huệ của Phật, hiện tại mới đại phóng quang minh. Chúng sinh cũng đã trải qua thời gian rất lâu dài chưa đắc được sự an lạc, hiện tại đức Phật Thích Ca thành đạo xuất thế, chúng sinh cũng theo đó đắc được sự an lạc. Đã rất lâu rồi không nghe được âm thanh của Phật, hiện tại chúng ta lại được nghe ! Âm thanh đại bi của Phật, dùng tám âm thuyết pháp đối với chúng sinh, thảy đều thấu rõ.

Công đức bờ kia đều đã đến
Kiêu mạn đen tối đều đã diệt
Thanh tịnh cùng cực như hư không
Không nhiễm thế pháp như hoa sen.

Đức Phật đã viên mãn công đức, đạt đến bờ bồ đề bên kia. Tập khí mao bệnh, cống cao ngã mạn, đen tối vô minh, cùng với tham sân si, phiền não tập tánh của con

người, cũng đều đã diệt trừ đoạn sạch hết. Đức Phật đã chứng được pháp thân thanh tịnh tơ hào không nhiễm, do đó giống như hư không bao hàm vạn hữu. Trí huệ của Phật vượt qua các thế giới, vượt khỏi ba cõi, giống như hoa sen tuy sinh ra trong bùn, nhưng không nhiễm bùn.

Đấng Đại Mâu Ni hiện ra đời
Ví như Tu Di hiện giữa biển
Cúng dường dứt sạch tất cả khổ
Cúng dường sẽ được trí chư Phật.

"Đấng Đại Mâu Ni" là danh xưng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật hiện ra đời, giống như núi đại Tu Di từ trong biển lớn hiện ra. Khổ nạn của chúng sinh, ai cúng dường đức Phật, thì người đó có thể diệt trừ được tất cả thống khổ. Nếu bạn hiểu được sự cúng dường đức Phật, thì bạn chắc chắn sẽ đắc được trí huệ của chư Phật.

Chỗ nầy đáng cúng không gì bằng
Thế nên tâm vui cúng dường Phật
Như vậy vô lượng các Thiên nữ
Phát lời lẽ đó khen ngợi rồi.

Tại sao phải cúng dường Phật ? Vì Phật đầy đủ công đức, phước huệ đầy đủ viên mãn, là bậc Ứng Cúng của trời người. Vì công đức của Ngài chí cao vô thượng. Khi chúng ta cúng dường Phật, phải dùng tâm chí thành nhất, và phẩm vật thù thắng nhất, vui mừng cung kính cúng dường Phật. Vô lượng số các Thiên nữ đó, phát ra lời lẽ hay đẹp ở trên để tán thán khen ngợi chư Phật Bồ Tát.

Tất cả cung kính vui tràn đầy
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng
Lúc đó Đại sĩ Giải Thoát Nguyệt
Lại thỉnh vô uý Kim Cang Tạng
Các tướng hạnh trong Địa thứ năm
Xin đại Bồ Tát hãy tuyên nói.

Các chư thiên ở trong pháp hội, và các đại Bồ Tát, cùng nhau dùng tâm cung kính nhất, tràn đầy tâm pháp hỷ, đảnh lễ chiêm ngưỡng đức Phật. Đức Phật hiện ra quang minh từ bi, yên lặng ngồi ở tại đạo tràng, như như bất động. Lúc đó, đại Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt, lại thỉnh vị đại Bồ Tát Kim Cang Tạng đầy đủ bốn vô sở uý, vì đại chúng tiếp tục diễn nói tất cả tướng trạng và quá trình tiến hành tu Địa thứ năm.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát Địa thứ tư tu hành thiện đạo viên mãn rồi, muốn vào Địa thứ năm Nan Thắng Địa, phải nhờ mười thứ tâm thanh tịnh bình đẳng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng liền bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt : "Các vị đại đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành. Ở tại Diệm huệ địa tu hành Bồ Tát đạo, làm các nghiệp lành viên mãn rồi. Muốn tiếp tục tiến vào Địa thứ năm - quả vị Nan thắng địa,

thì phải tu chứng mười thứ tâm trí huệ thanh tịnh bình đẳng, mới có thể tiến vào".

Những gì là mười ? Đó là : Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp trong quá khứ. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp vị lại. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với Phật pháp hiện tại. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với giới. Tâm bình đẳng thanh tịnh đối với tâm. Tâm bình đẳng thanh tịnh trừ thấy nghi hối. Tâm bình đẳng thanh tịnh nơi trí đạo phi đạo. Tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành trí huệ kiến giải. Tâm bình đẳng thanh tịnh quán sát tất cả pháp bồ đề phần. Tâm bình đẳng thanh tịnh giáo hoá tất cả chúng sinh.

Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với pháp chư Phật nói trong quá khứ, phải dùng tâm bình đẳng không có sự ô nhiễm, không phân biệt để tu trì.

2. Đối với pháp chư Phật vị lại sẽ nói, cũng phải dùng tâm bình đẳng không ô nhiễm trí huệ không có sự phân biệt và sự thanh tịnh để học tập.

3. Đối với pháp chư Phật hiện tại nói, cũng phải dùng tâm bình đẳng không phân biệt và thanh tịnh không ô

nhiễm để học tập tu hành. Đối với pháp ba đời chư Phật nói, đều dùng tâm bình đẳng không phân biệt và để tu học.

4. Trì giới bình đẳng, tức là mình nguyện thay thế tất cả chúng sinh không trì giới, giữ giới thanh tịnh. Đem công đức trì giới, bình đẳng hồi hướng cho hết thảy chúng sinh, không sinh tâm phân biệt thân sơ thương ghét.

5. Tâm Bồ Tát đối với chúng sinh như nhau. Cho nên : "Những gì mình không muốn, đừng bố thí cho người khác". Những gì mình không hoan hỉ, đừng bao giờ cho người khác; còn những gì mình muốn, nên bố thí cho người khác. Tâm của Ngài có thể bao hàm tất cả vạn vật trong hư không, rộng lớn vô lượng vô biên, trụ khắp Hằng hà sa số thế giới, chẳng có chút sai biệt nào.

6. Thấy hoặc là một thứ nghiệp chướng, có thể chướng đạo, do đó, người tu đạo nhiều không biết bao nhiêu, mà người thành đạo rất ít, vì bị thấy hoặc chướng ngại. Nếu trừ diệt được tà kiến che đậy, và tâm hoài nghi hối hận, dùng tâm bình đẳng thanh tịnh để tu hành nghiệp lành, thì nhất định sẽ thành đạo. Giả sử có người, bố thí rồi lại hối hận, cảm thấy bố thí cho người khác mình sẽ thiếu ăn, đó là sự suy nghĩ sai lầm. Vì bố thí cho người, cũng giống như bố thí cho chính mình, công đức không mất đi.

7. Người tu hành phải minh bạch gì là chánh đạo, gì là tà đạo. Phải tu hành theo chánh đạo, xa lìa tà đạo. Phải có tâm trí huệ chọn pháp, y pháp mà không y người. Phải dùng tâm bình đẳng thanh tịnh không nhiễm để học tập tu hành.

8. Bồ Tát phải tài bồi học rộng hiểu nhiều, suy gẫm tường tận, đắc được trí huệ rồi, sẽ có chánh tri chánh kiến,

sẽ y giáo phụng hành, dùng tâm bình đẳng thanh tịnh tu hành.

9. Đối với tất cả Thánh pháp giác đạo - tức là pháp bồ đề phần, dùng trí huệ tối thượng, quán sát kỹ càng, dùng tâm bình đẳng thanh tịnh để thâm nhập để tìm tòi.

10. Giáo hoá hết thảy chúng sinh, cũng phải dùng tâm bình đẳng không phân biệt và trí huệ thanh tịnh không ô nhiễm. Các vị thiện tín đến đây nghe pháp, các vị cũng phải dùng mười thứ tâm nầy để nghe pháp, để học tu pháp môn xuất thế, mới có thể chứng được quả vị.

Đại Bồ Tát dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh nầy, vào được Địa thứ năm của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ năm nầy rồi, do khéo tu pháp bồ đề phần. Do khéo thanh tịnh thâm tâm. Lại do cầu đạo vô thượng thù thắng. Do tuỳ thuận chân như. Do nguyện lực gia trì. Do từ bi thương xót không bỏ tất cả chúng sinh. Do tích tập phước trí trợ đạo. Do tinh tấn siêng năng tu tập không ngừng. Do sinh ra phương tiện khéo léo. Do quán sát chiếu sáng các bậc trên. Do được Như Lai hộ niệm. Do niệm trí lực gia trì, nên được tâm không thối chuyển.

Đại Bồ Tát dùng mười thứ tâm bình đẳng thanh tịnh ở trên, tu hành tiến vào quả vị Địa thứ năm rồi – Nan thắng địa. Vị đại Bồ Tát nầy, sau khi tiến vào Địa thứ năm rồi, do:

1. Ngài khéo biết tu học phương pháp bồ đề giác phần.

2. Biết thanh tịnh tâm bồ đề của mình.

3. Càng biết tiếp tục cầu Phật đạo vô thượng thù thắng.

4. Cũng biết được tuỳ thuận chân tâm lý thể, dùng tâm bình đẳng thanh tịnh để tu hành. Đó là nương vào nguyện lực đã phát ra trong quá khứ để chi trì.

5. Đối với bất cứ chúng sinh nào, cũng đều biết dùng từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng bình đẳng thương xót họ.

6. Biết tích tụ phước đức trí huệ để trợ giúp tu đạo.

7. Lại biết phải chuyên cần tinh tấn, tu học Phật đạo, không có lúc nào ngừng nghỉ.

8. Biết tu hành Bồ Tát đạo, mới có thể đắc được pháp môn phương tiện khéo léo.

9. Lại biết phải quán sát chiếu rõ kỹ càng, có thể minh bạch được pháp môn tu hành của các Địa và quả vị ở trên.

10. Lại biết chân chánh như pháp tu hành, có thể đắc được chư Phật thường đến hộ niệm.

11. Biết vận dụng sức lực để chi trì, luôn luôn tinh tấn tu hành không sinh nhàm mỏi. Do đó, Bồ Tát biết những nhân tố ở trên, cho nên Ngài dũng mãnh tinh tấn không thối chuyển, không giải đãi, không mất tâm, chuyên chú một lòng tu hành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, biết như thật, đây là khổ Thánh đế, đây là khổ tập Thánh đế, đây là khổ diệt Thánh đế, đây là khổ diệt đạo Thánh đế. Khéo biết tục đế, khéo biết đệ nhất nghĩa đế, khéo biết tướng đế, khéo biết sai biệt đế, khéo biết thành lập đế, khéo biết sự đế, khéo biết sinh đế, khéo biết tận vô sinh đế, khéo biết nhập đạo tri đế, khéo biết tất cả Bồ Tát địa thứ lớp thành tựu đế, cho đến khéo biết Như Lai trí thành tựu đế.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài minh bạch chân thật, minh bạch bốn Thánh đế, tức là bốn đạo lý chân thật mà đức Phật đã nói.

Thứ nhất: Ngài biết đạo lý "khổ". Nghĩ muốn đừng thọ khổ, thì phải dứt trừ tất cả phiền não, cầu vui tịch diệt chân thật. Học tu đạo trước hết phải "biết khổ", thì phải "đoạn tập", kế tiếp "mộ diệt" phiền não, thì phải "tu đạo", đây là bốn bước tu hành bốn Thánh đế. Khổ của con người, có nhiều vô lượng vô biên. Nói chung có ba thứ khổ, tám thứ khổ và vô lượng thứ khổ.

Ba thứ khổ:

a. Khổ khổ: Không nhà, không quần áo, không chỗ ở, bần cùng khốn khổ, đây là sự khổ nhất trong các thứ khổ.

b. Hoại khổ: Ví như người nầy vốn giàu có sung sướng, hưởng thụ bất tận. Nhưng bỗng nhiên gặp tai nạn, hoặc tán gia bại sản, hoặc thân thuộc ly tán, sống chết không biết. Như ở Trung Quốc thời biến loạn, chính mắt tôi thấy nhiều người bị thứ hoại khổ nầy, nhiều không biết bao nhiêu mà nói. Bần cùng là khổ khổ, giàu có là hoại khổ.

c. Hành khổ: Thứ khổ nầy đa số mọi người đều không ai tránh khỏi. Tuy nhiên chẳng có khổ khổ về bần cùng, cũng chẳng có hoại khổ về giàu có, nhưng con người từ bé đến già, niệm niệm trôi qua, niệm niệm không ngừng, thọ khổ bôn ba lao lực.

Tám thứ khổ là:

1. Sinh khổ: Con người khi lọt khỏi lòng mẹ, liền khóc không ngừng, tại sao? Vì nó đã biết con người sinh ra đời đều là khổ. Còn một nguyên nhân khác, khi con người mới lọt lòng mẹ, thân thể thọ cái lạnh không khí bên ngoài, da thịt đau buốc giống như rùa sống lột mai.

2. Già khổ: Con người lớn lên rồi già, ngũ quan tứ chi đều già nua hết linh hoạt, mắt mờ tai điết, tay chân đau yếu, tinh thần hết minh mẫn.

3. Bệnh khổ: Bất cứ già trẻ, giàu nghèo, nam nữ, ai ai cũng đều có bệnh, không bệnh này cũng bệnh kia, không bệnh nặng cũng bệnh nhẹ, không một ai tránh khỏi. Bệnh thì khổ vô cùng, không thể nào diễn tả được.

4. Chết khổ: Con người có sinh thì có chết, chết cũng nhiều thứ khác nhau, chết và bệnh là bình đẳng nhất. Giàu sang như ông vua, nghèo cùng như kẻ ăn mày, đều không tránh khỏi cái chết. Thống khổ về tử biệt, thê thảm đến cực

điểm. Khi con người sắp chết, nhục thể thống khổ vô cùng, giống như bò sống lột da.

5. Ái biệt ly khổ: Con người đều xả bỏ không được người và đồ vật mà mình yêu thích, một khi phải phân ly thì tâm tình thống khổ, cũng khó chịu được.

6. Oán tắng hội khổ: Tình hình này ngược lại với ái biệt ly, bạn không thích người này, mà đi đâu cũng gặp, cũng khó chịu vô cùng, đó cũng là một thứ khổ.

7. Cầu bất đắc khổ: Nghĩa là bạn muốn có được, bạn ưa thích, mà không được như ý, cũng là khổ.

8. Ngũ ấm xí thạnh khổ: Ngũ ấm tức là: Sắc thọ tưởng hành thức, năm ấm này chi phối con người làm cho điên đảo, lúc khóc lúc cười, lúc buồn lúc vui, không được thanh tịnh, không được bình an. Đó tức là bị năm ấm chi phối, khổ giống như lửa thiêu đốt. Ở trên là sự thật về những sự khổ, cùng với đạo lý thọ khổ mà chúng sinh thường hay gặp.

"Khổ tập" Thánh đế: Tức là tất cả khổ tập tụ tập lại với nhau, trở thành phiền não vô hạn. Vì khổ, cho nên phải tìm phương pháp diệt khổ. Nhưng trước hết phải minh bạch nguyên nhân sự khổ, sau đó tìm phương pháp giải cứu - tức là "tu đạo", chỉ có tu đạo mới là đạo lý diệt khổ thù thắng nhất.

Đồng thời, Bồ Tát này không những cũng phải biết đạo lý của thế tục, cũng phải biết đạo lý thế gian đệ nhất đẳng - tức là pháp xuất thế. Phải minh bạch đạo lý tất cả tướng trạng của mọi sự vật. Phải biết đạo lý đủ thứ sự vật sai biệt khác nhau. Cũng phải hiểu rõ đạo lý tất cả sự vật sinh khởi. Càng phải hiểu đạo lý tất cả sự vật chết diệt. Phải giác ngộ đạo lý vận dụng trí huệ tu học Phật đạo. Phải

biết rõ quá trình tu học Thập địa Bồ Tát đạo của Bồ Tát tu hành, là làm thế nào để tuần tự tiến vào, để thành tựu quả vị. Càng phải biết phải có trí huệ của Phật, mới có thể thành tựu quả vị như Phật.

Vì Bồ Tát này tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ, nên biết tục đế. Vì thông đạt một thật tướng, nên biết đệ nhất nghĩa đế. Vì giác ngộ pháp tự tướng cộng tướng, nên biết tướng đế. Vì biết rõ các pháp phân vị sai biệt, nên biết sai biệt đế. Vì khéo phân biệt uẩn giới xứ, nên biết thành lập đế. Vì giác ngộ thân tâm khổ não, nên biết sự đế. Vì giác ngộ các cõi sinh tương tục, nên biết sinh đế. Vì tất cả nhiệt não rốt ráo diệt, nên biết hết vô sinh trí đế. Vì sinh ra không hai, nên biết nhập đạo trí đế. Vì chánh giác tất cả hạnh tướng, nên khéo biết tất cả Bồ Tát địa. Thứ lớp tiếp tục thành tựu, cho đến Như Lai trí thành tựu đế, dùng trí lực tin hiểu mà biết, chứ chẳng phải dùng rốt ráo trí lực mà biết được.

Vị Bồ Tát này tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỉ. Vì Ngài hiểu

được tâm lý của phàm phu tục tử, biết vận dụng pháp thế gian. Ngài minh bạch đạo lý thật tướng, cho nên thông đạt vô ngại với pháp thế gian. Nghĩa là thân ở trong pháp thế gian, mà có thể tu pháp xuất thế gian. Lục Tổ Huệ Năng đã từng nói :

"Phật pháp tại thế gian,
Không lìa thế gian giác.
Lìa thế cầu bồ đề,
Ví như tìm sừng thỏ".

Tức là đạo lý này. Bồ Tát lại biết đạo lý "không" tối thắng đệ nhất nghĩa, giác ngộ được đạo lý pháp "tự tướng" là tục, và "cộng tướng" là thật. Lại biết đạo lý tu các pháp chứng được quả vị, có sự sai biệt khác nhau. Lại minh bạch được đạo lý năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ thành lập, đều do nhân duyên mà thành tựu, chẳng có tự tánh. Lại giác ngộ đạo lý sở dĩ thân tâm khổ não, là do không minh bạch tất cả sự việc, mà làm việc điên đảo. Lại giác ngộ đạo lý đến tất cả các cõi, nguyên nhân nào tương tục không dứt, nhờ đó mà biết sanh. Lại biết tất cả phiền não vốn là không, nhờ tu hành mà được trí huệ, có thể thấu rõ đạo lý không sinh không diệt. Tức đã biết sinh là nhân của tập, vô sinh tức là thật chứng của diệt, liền thoát khỏi sinh tử, không sinh hai hạnh. Bồ Tát biết rõ đạo lý "tập" là nhân của "khổ", bèn thâm nhập tu "đạo", cầu chứng "diệt". Lại biết rõ tất cả hình tướng tu hành, lại biết thứ lớp và từng bước tu Bồ Tát hạnh, liên tục thành tựu quả giác. Cho đến biết đạo lý trí huệ Như Lai thành tựu như thế nào. Trí huệ của Bồ Tát này, là do tín tâm và sức hiểu biết tu đắc được

hậu đắc trí, chứ chẳng phải nương vào trí huệ chân chánh bổn nhiên (căn bản trí) mà đắc được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này đắc được các đế trí như vậy rồi, biết như thật tất cả pháp hữu vi hư vọng trá nguỵ, lừa dối mê hoặc phàm phu ngu si.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy, đắc được những đạo lý tối thượng nầy rồi, thành tựu đại trí huệ vô thượng, chân chánh thấu hiểu tất cả pháp hữu vi, đều là hư vọng không thật, chỉ có thể mê hoặc những chúng sinh ngu si không có trí huệ.

Bấy giờ, Bồ Tát tăng thêm đại bi, sinh đại từ quang minh, đối với các chúng sinh.

Công phu tu hành của Bồ Tát Địa thứ năm, tiến bộ hơn nhiều so với ở trước. Đối với việc cứu độ chúng sinh, biết vận dụng trí huệ phương tiện khéo léo, tăng thêm tâm đại bi, tâm thương xót cũng phân đồng với chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này được trí lực như vậy, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, thường cầu trí huệ của Phật. Quán tất cả hạnh hữu vi tiền tế hậu tế như thật. Biết từ vô minh tiền tế, hữu, ái, nên sinh. Sinh tử lưu chuyển, ở trong nhà các uẩn không thể thoát ra, tăng trưởng nhiều sự khổ tụ tập.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu Địa thứ năm, đắc được đủ thứ sức trí huệ, không xả bỏ chúng sinh thọ khổ. Ngài nỗ lực tinh tấn trên cầu trí huệ của Phật, dưới độ tất cả chúng sinh. Ngài quán sát kỹ càng, suy gẫm tất cả pháp hữu vi trên thế gian, tại sao nó liên tục tiền tế (quá khứ) và hậu tế (vị lai) không ngừng, nhân tố của nó là gì ? Bồ Tát đắc được câu trả lời : Biết là do vô minh tiền tế (quá khứ), hữu, chủng tử của ái, mà sinh ra tất cả khổ đau vị lai. Những chủng tử đó, khiến cho chúng sinh lưu chuyển sinh tử trong sáu nẻo, đời đời kiếp kiếp ở trong ngục tù năm uẩn, không thoát ra được, khổ não thiêu đốt, ngày đêm tăng trưởng, các khổ tích tụ nơi thân tâm.

Không cái ta, không kẻ thọ, không kẻ dưỡng dục, càng không kẻ thủ lấy số thân đời sau. Lìa cái ta của ta, như quá khứ vị lai cũng như vậy, đều không chỗ có. Hư vọng tham trước, dứt sạch thoát khỏi. Hoặc có, hoặc không, đều biết như thật.

Bồ Tát quán sát suy gẫm rồi, biết vốn chẳng có cái ta, cũng chẳng có kẻ thọ, chẳng có kẻ dưỡng dục, càng không thể lưu chuyển không ngừng, sinh sinh không dứt ở trong sáu nẻo. Chỉ có lìa khỏi chủ quan về cái ngã, và sự chấp trước về của ta, thì mới có thể dứt quả khổ sinh tử. Thời quá khứ như vậy, vị lại cũng như vậy, đều là không, đều là giả. Chỉ vì con người tham cái không, cái giả, hư vọng không thật tại. Nếu bạn dứt sạch hết tất cả phiền não

hư vọng, thì sẽ chứng được "diệt", tức cũng là thoát khỏi thống khổ sinh tử của ba cõi, chứng được "đạo". Đối với những cảnh giới hư vọng hoặc có hoặc không, phàm phu chấp mê không ngộ, cho nên không biết không giác. Bồ Tát đã giác ngộ, cho nên Ngài minh bạch thật sự về đạo lý này.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vầy : Các phàm phu này ngu si không trí huệ, rất đáng thương xót. Có vô số thân, đã diệt, nay diệt và sẽ diệt, diệt hết như vậy, mà không thể nghĩ nhàm chán về thân. Lại càng tăng thêm biết bao việc khổ, theo dòng sinh tử, không thể quay trở lại được. Nơi nhà các uẩn, không cầu thoát khỏi.

Phật tử ! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đại đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát này tu đủ thứ Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, Ngài lại nghĩ như vầy : Phàm phu ngu si không minh bạch tất cả lý không, lại chẳng có trí huệ, không biết nhàm khổ, thật là đáng thương xót ! Họ đã trải qua vô lượng số lần sinh tử huyễn diệt - đời quá khứ diệt rồi, đời hiện tại cũng phải diệt, đời tương lai cũng sẽ diệt. Sinh rồi chết như vậy, chết rồi sinh như vậy, rất khổ mà không biết, khổ nhiều mà không rõ, lưu chuyển như vậy, cuối cùng diệt hết. Song, họ đối diện với sinh tử, như thống khổ nơi thân tâm, mà chẳng thấu hiểu sinh tư tưởng nhàm chán. Một đời so với một đời càng tăng thêm vô minh, giống như người gỗ, nương vào máy móc để di

chuyển, không có thì không thể lay động, mắt mù, bị động, tạo ra nghiệp ác, trồng xuống nhân khổ, thuận theo dòng nghiệp sinh tử, không thể nào quay trở về nguồn cội được. Bị nhốt trong nhà năm uẩn không biết thoát khỏi nhà lửa.

Không biết lo sợ bốn rắn độc lớn, không nhổ được mũi tên kiêu mạn kiến chấp, không diệt được lửa tham sân si, không phá tan được vô minh đen tối, không cạn khô được biển lớn ái dục, không cầu đại Thánh đạo sư mười lực, mà nhập vào rừng rậm ma ý, ở trong biển sanh tử, bị sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm.

Bốn đại - đất, nước, gió, lửa, có sự độc ác giống như rắn độc, nhưng phàm phu cũng không biết lo buồn, sợ hãi, càng không thể nghĩ phương pháp thoát khỏi. Tất cả tà tri tà kiến, cống cao ngã mạn, đều giống như mũi tên độc, luôn bắn vào thân tâm con người không ngừng. Không thể nhổ được mũi tên độc ra, cũng chẳng có trí huệ diệt trừ được lửa độc tham sân si, để được mát mẻ. Cũng chẳng có phương pháp phá tan vô minh đen tối, để thấy ánh sáng. Họ càng không thể làm khô cạn được biển lớn ái dục, họ không biết cầu giác hạnh viên mãn, phước huệ đầy đủ, của bậc Đạo sư trời người, để được giải thoát. Các phiền não kiết sử, sinh tử thống khổ như vậy, đều là tri kiến của ma. Những việc làm của phàm phu, đều ở trong tri kiến của ma, như tiến vào rừng sâu rồi không thấy được mặt trời, lưu chuyển điên đảo, không có ngày thoát khỏi. Ở trong biển

lớn sinh tử, bị "sóng giác quán cuốn trôi nhận chìm", ý nghĩ đều là tà tri tà kiến dẫn đến nhân khổ, như sóng lớn trong biển, cuốn trôi nhận chìm con người cho đến chết cũng chẳng cách chi cứu được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại nghĩ như vầy : Chúng sinh này thọ khổ như vậy, cô cùng khốn đốn, không ai cứu, không chỗ nương, không đất, không nhà, không mắt, không người dẫn dắt, vô minh che đậy, ràng buộc trong đen tối.

Nay tôi vì tất cả chúng sinh đó, mà tu hành pháp phước trí trợ đạo, độc nhất phát tâm, không cầu bạn bè. Đem công đức nầy, khiến cho các chúng sinh rốt ráo được thanh tịnh, cho đến đắc được mười lực trí huệ vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành lại nghĩ như vầy : Những chúng sinh nầy, thọ những phiền não thống khổ như ở trên đã nói, giống như con cái chẳng có cha mẹ, cô độc không chỗ nương tựa. Lại giống như người lang thang tứ xứ, tứ cố vô thân. Lại giống như gánh nặng đi đường xa, khát vọng có người đến thay thế họ nhưng không thể được. Suốt đời thọ sự ràng buộc bệnh già uy hiếp, bị nghiệp hoặc quấy rối, hy vọng có người thiện đến cứu cũng tìm chẳng được. Muốn tìm chỗ để nương nhờ, cũng tìm không được. Chẳng

có chỗ an toàn, tức chẳng có nhà cửa để che gió che mưa, cũng chẳng có vị thiện tri thức mắt sáng suốt để lãnh đạo họ, giống như kẻ mù không có mắt. Vô minh sai sử, phiền não trùng trùng, bốn phía khách trần nhiễu loạn, tà niệm dấy lên, giống như con mắt sinh ra màng, che lấp chẳng nhìn thấy được gì. Không nghe được chánh pháp, giống như bị nhốt trong chỗ đen tối, bị phiền não trói buộc. Bồ Tát lại nghĩ : Tôi phải vì những chúng sinh nầy, tu tập phước huệ, cầu pháp môn trí huệ thù thắng, và cầu trợ giúp tu đạo. Tôi tự một mình phát tâm, không cầu người khác trợ giúp, ngoài ra cũng chẳng tìm bạn bè đồng tu. Dùng những công đức đó, khiến cho chúng sinh đắc được an vui bờ Niết Bàn bồ đề, càng khiến cho họ đắc được mười lực giống như đức Phật, nghĩa là đầy đủ mười thứ trí lực và công dụng, cùng với bốn trí huệ vô ngại như Phật và Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí huệ quán sát căn lành tu tập như vậy, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả chúng sinh, giải thoát tất cả chúng sinh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa các khổ não, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục,

khiến cho tất cả chúng sinh vào Bát Niết Bàn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu Bồ Tát hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, Ngài dùng đủ thứ trí huệ như đã nói ở trước, quán sát tất cả căn lành của mình tu được, dùng để cứu hộ tất cả chúng sinh. Lúc ban đầu phát tâm tu hành, đều vì cứu độ chúng sinh, nên tu thiện. Tức nhiên như thế, hiện tại Ngài phải làm :

1. Cứu hộ chúng sinh trong biển khổ, khiến cho họ thoát khỏi luân hồi sinh tử.

2. Khiến cho chúng sinh trụ nơi bất thiện, đắc được lợi ích của pháp lành.

3. Khiến cho chúng sinh đã đắc được lợi ích pháp lành, được an lạc, hoàn thành nghiệp thiện quả thiện.

4. Đối với chúng sinh nghèo thiếu, trợ giúp họ theo chánh nghiệp, tài bồi tâm từ bi thương xót.

5. Thấy chúng sinh tu hành nhiều chướng ngại, trợ giúp họ thành tựu căn lành tu hành.

6. Thấy chúng sinh tại thế gian thọ phiền não khốn khổ mê hoặc, chỉ dẫn cho họ được chánh kiến, tài bồi căn lành thành thục để được giải thoát.

7. Đối với chúng sinh tà tri tà kiến, dùng pháp môn khéo léo nhiếp thọ, giáo hoá họ, khiến cho họ được niềm tin chân chánh.

8. Khiến cho những chúng sinh ngu muội vô tri, chỉ dẫn họ lìa khỏi khổ não, tinh tấn theo việc chánh đáng.

9. Nhìn thấy chúng sinh hạ liệt, đối với chân lý lại sinh mê hoặc, phải khiến cho họ giải nghi trừ hoặc, đắc được sự nhận thức rốt ráo.

10. Đối với chúng sinh khó điều khó phục, thì phải có tâm nhẫn nại khéo dạy, cảm hoá họ, nhiếp phục họ, khiến cho họ tâm vui thành phục, làm người có trí nhu hoà thiện lương.

Bồ Tát thương xót chúng sinh, khắp khiến cho chúng sinh thọ được ích lợi giáo hoá của Phật, tu học bồ đề, nhập vào đại Bát Niết Bàn, chấm dứt sinh tử.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Nan thắng địa thứ năm, gọi là nhớ, vì không quên các pháp. Gọi là trí, vì hay khéo quyết định. Gọi là có thú hướng, vì biết trải qua ý thú, lần lượt liên hợp. Gọi là tàm quý, vì tự hộ hộ người. Gọi là kiên cố, vì không bỏ giới hạnh. Gọi là giác, vì hay quán thị xứ phi xứ. Gọi là tuỳ trí, vì không tuỳ theo họ. Gọi là tuỳ huệ, vì khéo biết câu nghĩa phi nghĩa khác nhau. Gọi là thần thông, vì khéo tu thiền định. Gọi là phương tiện khéo léo, vì hay tuỳ thế gian tu hành. Gọi là không nhàm đủ, vì khéo tích tập phước đức. Gọi là không ngừng nghỉ, vì thường cầu trí huệ. Gọi là không mỏi mệt, vì tập đại từ bi. Gọi

là vì họ siêng tu, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vào Niết Bàn. Gọi là siêng cầu không giải đãi, vì cầu lực vô uý pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là phát tâm năng hành, vì thành tựu trang nghiêm cõi Phật. Gọi là siêng tu đủ thứ nghiệp lành, vì hay đầy đủ tướng tốt. Gọi là thường siêng tu tập, vì cầu trang nghiêm thân lời ý của Phật. Gọi là đại tôn trọng cung kính pháp, vì ở nơi tất cả Bồ Tát pháp sư, theo lời dạy mà tu hành. Gọi là tâm không chướng ngại, vì dùng đại phương tiện, thường hành thế gian. Gọi là ngày đêm xa lìa những tâm khác, vì thường thích giáo hoá tất cả chúng sinh.

Các vị đại đệ tử của Phật ! Những vị đại Bồ Tát nầy tu Bồ Tát đạo, đầy đủ các thứ căn lành, trụ tại Nan thắng địa thứ năm, có nhiều danh hiệu, đều căn cứ vào sự tu hành của Ngài mà được. Tên gọi là nhớ, vì Bồ Tát nầy chưa từng khi nào quên mất tất cả pháp của chư Phật nói. Tên gọi là trí, vì Ngài có đủ đại trí Bát nhã, đối với các sự việc có sự nhận thức đúng đắn, bất cứ khó khăn gì, Ngài cũng đều có thể lập tức phán đoán giải quyết được, chẳng giống như một số người hoài nghi do dự không giải quyết được. Tên gọi là có thú hướng, vì Ngài rất có sức lý giải, các đại Kinh

điển một khi đọc tụng, thì tự nhiên thấu triệt tông thú ý chỉ, thứ tự trước sau, đều dung hội quán thông. Tên gọi là tàm quý, vì Bồ Tát nầy hay nhẫn nhục mà tâm tánh nhu hoà, Ngài thường ôm lòng tàm quý, không khinh quỷ thần. Tự hộ bảy chi – thân ba, nghiệp ác của miệng có bốn, không chiêu phi nghĩa, thà xả bỏ sanh mạng không thiếu khuyết giới hạnh. Đồng thời cũng có thể ảnh hưởng đến người khác, giữ gìn giới hạnh thanh tịnh. Tên gọi là kiên cố, vì Ngài hay giữ gìn giới hạnh thanh tịnh, không bị cảnh bên ngoài dụ hoặc, có ý chí kiên cố. Tên gọi là giác, vì Ngài là vị có tiên tri tiên giác và trí huệ, biện rõ thị phi, không làm việc điên đảo, biết rõ gì là hợp lý, gì không hợp lý. Tên gọi là tuỳ trí, vì Ngài có chánh tri chánh kiến, không tuỳ theo tà thuyết họ vâng mình cũng vâng, mà giao động kiến giải của mình. Tên gọi là tuỳ huệ, vì Ngài có sức lý giải rất cao minh, nghĩa lý trong Kinh điển có chánh quyết chăng ? từ ngữ có thích hợp chăng ? đều thấu biết được, chẳng vì văn tự tán loạn, mà sinh tâm nghi hoặc. Tên gọi là thần thông, vì Ngài đắc được thiền định tam muội thâm sâu, có công phu thiền định chân thật, từ trong thiền định có thể hiển hiện công dụng thần thông trí huệ. Tên gọi là phương tiện khéo léo, vì Bồ Tát hoá độ chúng sinh, dùng pháp môn phương tiện điều phục nhiếp thọ, khéo léo vận dụng, tuỳ thuận pháp thế gian, mà không trái với pháp xuất thế. Tên gọi là không nhàm đủ, vì Ngài khéo tích tụ phước đức, tăng trưởng căn lành, siêng tu không ngừng, không nhàm đủ tích tụ năm độ phước đức. Tên gọi là không ngừng nghỉ, vì Ngài ngày đêm không giải đãi, tinh tấn tu học, trên cầu Phật đạo dưới độ chúng sinh, tăng trưởng trí huệ của mình. Tên gọi là không mệt mỏi, vì Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, đều

tràn đầy tâm hoan hỉ, tinh thần sung túc, chưa từng cảm thấy mệt mỏi khổ sở, hy vọng dừng lại nghỉ ngơi. Vì Ngài tích đủ tâm nhu hoà đại từ đại bi, ái hộ chúng sinh, cứu độ chúng sinh. Tên gọi là siêng tu, tất cả hành vi của Bồ Tát, đều là vì chúng sinh. Ngài siêng tu không ngừng, ngày đêm tinh tấn, mục đích là hy vọng chúng sinh vào đại Niết Bàn, đắc được vui tịch diệt chân chánh. Tên gọi là siêng cầu không giải đãi, vì Bồ Tát siêng cầu không giải đãi, hy vọng đắc được mười lực đại trí huệ, bốn trí vô ngại, vô sở uý, và mười tám pháp bất cộng giống như đức Phật. Tên gọi là phát tâm năng hành, vì Bồ Tát phát đại nguyện, tu vạn hạnh, lại cước đạp thật địa làm được. Công đức thành tựu viên mãn, dùng để trang nghiêm cõi nước của chư Phật trong mười phương. Tên gọi là siêng tu đủ thứ nghiệp thiện, vì Bồ Tát siêng năng tu tập đủ thứ nghiệp thiện, tức là mười điều lành. Nghiệp thiện viên mãn rồi, sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tên gọi là thường siêng tu tập, phàm là người tu học Phật pháp, đều phải siêng năng tinh tấn, mà Bồ Tát nầy trong hai mươi bốn giờ không giải đãi lười biếng, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, đem công đức tu học nầy để trang nghiêm cõi Phật mà đắc được danh hiệu nầy. Tên là đại tôn trọng cung kính pháp, vì Bồ Tát dùng tâm thành vô thượng, cung kính tôn trọng hết thảy Bồ Tát và pháp sư, ở trong đạo tràng của các Ngài lắng nghe Phật pháp, thiệt thực y giáo phụng hành. Tên gọi là tâm không chướng ngại, Bồ Tát vào thế gian, dùng tâm từ và trí huệ vô lượng vô biên, phương tiện khéo léo, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được lợi ích, phát tâm đại nguyện xuất thế nơi nơi phương tiện vô ngại. Tên gọi là ngày đêm xa lìa

các tâm khác, vì Bồ Tát không sinh tư tưởng nhiễm ô dù chỉ một phút một giây, Ngài đều vui thích giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát siêng tu hành như vậy, dùng bố thí để giáo hoá chúng sinh. Dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để giáo hoá chúng sinh. Thị hiện sắc thân để giáo hoá chúng sinh. Diễn nói các pháp để giáo hoá chúng sinh. Khai thị Bồ Tát hạnh để giáo hoá chúng sinh. Hiển hiện đại oai lực của Như Lai để giáo hoá chúng sinh. Thị hiện lỗi lầm hoạn nạn của sinh tử để giáo hoá chúng sinh. Khen ngợi lợi ích trí huệ của Như Lai để giáo hoá chúng sinh. Hiện sức đại thần thông để giáo hoá chúng sinh. Dùng đủ thứ hạnh phương tiện để giáo hoá chúng sinh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát siêng năng tinh tấn tu hành như vậy, Ngài dùng phương pháp bố thí để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh biết buông xả tâm tham, dùng từ bi đối đãi với người, dùng phương pháp ái ngữ để khuyên nhủ chúng sinh. Ai ai cũng đều hoan hỉ nghe lời của Ngài, Ngài lúc nào cũng hoà nhan duyệt sắc, nói lời nhỏ nhẹ tiếp dẫn những người ở trong sự khốn khổ. Đồng

thời, khai thị Phật pháp, trợ giúp linh tánh của họ, dẫn dắt chúng sinh làm việc thiện có ích cho người, cộng sự với người, cũng tận sức giúp đỡ người. Dùng đức hoá người, làm ảnh hưởng đến chúng sinh, lại khai thị tướng mạo đoan chánh, phong độ bình dị gần người, giáo hoá chúng sinh. Lại có thể diễn nói các hạnh môn trong Phật pháp, giáo hoá chúng sinh tiếp thọ khế hợp với pháp môn của mình, tu học pháp xuất thế. Lại giải thích đối với chúng sinh, đưa ra ví dụ công đức lợi ích tu hạnh Bồ Tát, khiến cho chúng sinh phát nguyện tu học. Lại hiển bày sức đại oai đức của Phật, để giáo hoá những chúng sinh mệt mỏi thối lùi tâm, khiến cho họ tinh tấn. Lại thị hiện các thứ sinh tướng nhân sinh khác nhau, tướng già, tướng bệnh, tướng chết. Chúng sinh phần đông đắm chìm trong sự tham tài cầu danh, do đó mà không tránh khỏi tạo ra các nghiệp ác, thọ rất nhiều buồn phiền hoạn nạn. Bồ Tát giáo hoá họ, khiến cho họ không những biết lỗi lầm hoạn nạn, mà còn biết sửa đổi lỗi lầm. Bồ Tát thị hiện thọ các thứ thiên tai nhân hoạ, nhà tan người mất, các thảm trạng gian khổ cùng cực, khiến cho chúng sinh thấy được, sinh ra tâm giác ngộ hồi đầu, mới phát nguyện lớn, tu Bồ Tát đạo. Rất nhiều chúng sinh không tin đại thừa, Bồ Tát lại luôn luôn tán thán khen ngợi trí huệ tối thượng của Phật, cùng với Phật vì chúng sinh mưu tất cả công đức phước lợi, và dùng từ bi của Phật, giáo hoá chúng sinh tất cả công đức bình đẳng không khác biệt. Bồ Tát lại thấy chúng sinh ngoại đạo, chúng sinh vô tri mê hoặc, mới hiện đủ thứ sức thần thông, dùng để giáo hoá chúng sinh ngoại đạo, khiến cho họ bỏ tối về sáng. Bồ Tát lại dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá

chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, an trụ nơi chánh mạng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy siêng năng dùng phương tiện giáo hoá chúng sinh như vậy, tâm luôn liên tục hướng về trí huệ của Phật, khiến cho các căn lành không thối chuyển, thường khuyên tu học pháp thù thắng hạnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hạnh Bồ Tát, tích tụ đủ thứ căn lành, Ngài hay dùng đủ thứ phương pháp như đã nói ở trên, phương tiện khéo léo, không ngừng giáo hoá chúng sinh dù chỉ một phút một giây. Tâm của Ngài cũng không ngừng hướng về cầu trí huệ của Phật. Ngài chỉ biết dũng mãnh hướng về trước, khiến cho căn lành tăng trưởng, chưa từng giải đãi thối lùi, cũng trợ giúp chúng sinh tiến tu không thối lùi. Tâm niệm Ngài siêng năng tu học Phật pháp thù thắng, và các hạnh môn có lợi ích độ sanh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, vì lợi ích chúng sinh, nên học tập tất cả kỹ nghệ thế gian, như văn học, toán số, đồ thư, ấn tỉ, địa thuỷ hoả phong, đủ các thứ luận, thảy đều thông đạt.

Lại giỏi phương thuốc chữa lành các bệnh, như điên cuồng, càn tiêu, quỷ mị, cổ

độc, đều trừ dứt được. Văn bút tán vịnh, ca múa, kỹ nhạc, diễu cười, đàm luận, thảy đều khéo giỏi. Quốc thành, thôn ấp, nhà cửa, vườn tược, suối chảy, ao hồ, cỏ cây hoa thuốc, những thứ giăng bày, thảy đều biết rõ. Vàng bạc, ma ni, chân châu, lưu ly, ngọc bích, san hô, các bảo tàng, đều biết nơi chốn, bày chỉ cho người. Đều giỏi quán sát mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chim kêu, địa chấn, đêm mộng cát hung, thân tướng sang hèn, không một chút sai lầm.

Trì giới nhập định, thần thông vô lượng, bốn vô sắc, cùng với tất cả việc thế gian khác, nhưng đối với chúng sinh chẳng tổn hại nhiệt não. Vì lợi ích thảy đều khai thị, dần dần khiến cho họ an trụ vào Phật pháp vô thượng.

Các vị đại đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, vì lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên Ngài đối với các kỹ năng của thế gian, nhân văn nghệ thuật, chẳng có môn nào mà không đi tìm tòi học tập. Ví như văn tự, tuy chẳng phải là pháp xuất thế, nhưng văn hay biểu thị cho ý, Ngài phải vào sâu điển tịch tạo câu luyện chữ, cầu sức văn tự thần thông.

Toán số, đây là môn tinh mật nhất trong học thuật, đại phàm thiên văn, địa lý, vật lý, hoá học, điện học, cơ giới, y học .v.v... đều dùng toán số làm cơ sở. Bất quá toán số nói trong Kinh, là chỉ "số" tướng thanh khác biệt. Hơn nữa số dùng ký số, toán dùng ký vị. Đồ thư : Tức là tạng thư cổ kim trong ngoài, kinh sử tử tập, những thứ đó đều là bảo tàng tri thức vô hạn uẩn tàng, nguồn gốc lâu xa lưu truyền lâu dài ghi ở trong lịch sử nhân văn, có thể trợ giúp bảo giám kiến quốc lợi dân. Cho nên Bồ Tát đều thâm nhập nghiên cứu, hấp thu tri thức rộng rãi, dùng để mưu phúc lợi cho chúng sinh. Ấn loát : là dùng đá ngọc điêu khắc thành. Vua chúa thời xưa dùng trên chiếu thư, dùng làm biểu ký thật giả. Khắc tám chữ trên miếng đó là : "Thọ mạng ư thiên, tức thọ vĩnh xương". Người bình thường dùng chỉ có thể gọi là ấn. Bồ Tát cũng hiểu biết nghệ thuật chế làm ấn tỉ nầy và phương pháp giám biệt thật giả tinh vi.

Địa, thuỷ, hoả, phong, bốn đại nầy với sự quan hệ thân thể con người, mỗi thứ có chỗ thấy khác nhau, nhất là dùng tà kiến nghị luận của ngoại đạo càng nhiều. Bồ Tát dùng chánh tri chánh kiến, xiển dương giáo hoá. Cho đến tánh trọng yếu của bốn đại trong vũ trụ, Bồ Tát giỏi biết vận dụng lợi ích của nó như thế nào, làm thế nào để ngăn ngừa hoạn nạn và trừ diệt tại hại của nó. Như các thứ lý luận và thần luận của các chuyên gia trước tác, bình phán, Bồ Tát đều tinh thông, càng biết dùng để lợi ích chúng sinh.

Bồ Tát lại có thể bắt mạch cho toa trị bệnh, Ngài tinh thông y thuật trong ngoài, nội y ba độc tâm lý con người, Ngài dạy họ tu tập giới định huệ, dùng để trị tham sân si ba độc ác bệnh. Các thứ bệnh đau bên ngoài thân thể, như do

tham quá độ mà sanh bệnh phong cuồng điên đảo, thân thể hốt nhiên càn tiêu, mật vàng các thứ bệnh, Ngài đều cho toa thuốc trị bệnh. Còn có một thứ bệnh là quỷ quái, yêu ma, ở trong thân người tác quái, khiến cho họ mê mất tâm tánh, bị ma lực chi phối, làm thiện làm ác, đều không tự biết. Còn có một thứ người ta gọi là "phóng cổ", đây là một thứ tà thuật, phóng vào trong đồ ăn uống, người ăn xong thì suốt đời bị họ khống chế. Muốn phá trừ thứ tà pháp đó, chỉ có người trì Chú Lăng Nghiêm. Như tôn giả A Nan bị nạn nữ Ma Đăng Già, đức Phật sai Bồ Tát Văn Thù đi giải cứu, tức là dùng Chú Lăng Nghiêm nầy. Bồ Tát ba học tinh thâm, đương nhiên vì chúng sinh đoạn trừ những tai hại nầy.

Văn bút tán vịnh, ca múa kỹ thuật, tức là dùng văn tự tốt đẹp, biên ra lời thơ tán thán ca ngợi công đức chư Phật. Đem lời thơ đó phổ vào âm vận, trở thành thánh ca u nhã, phối hợp với vận luật, dùng tứ chi thân thể biểu đạt ý trong thánh ca, và dùng các thứ cung huyền nhạc khí, diễn nhảy múa và kỹ nhạc thần kỳ có âm có sắc – như là tán thán Tam Bảo, ca ngợi Thánh chúng. Diễu cười đàm luận : đây là nghi thái đãi nhân tiếp vật, nói cười vui vẻ, phong nhã cao thượng, khiến cho người ưa thích gần gũi, thọ sự huân nhiễm, dần dần hướng về sự giáo hoá của Phật.

Bồ Tát đối với công trình kiến trúc, cũng đặc biệt chuyên môn, như thiết kế quốc phòng công sự, đô thành ấp lớn, kiến lập khu xã quốc dân, hoàng cung, nhà cửa, vườn tược, chẳng có một nơi nào mà làm không đẹp. Suối chảy, ao hồ, do nghề lợi đạo, tận dụng sự tốt đẹp thiên nhiên, làm để cúng dường cho người du ngoạn, lại có thể cúng nước để làm ruộng đất. Cỏ cây hoa thuốc có quan hệ giống

thường thức, cùng với vườn thuốc tri thức vườn rừng chung quanh, đều có nhiều sự lợi ích. Bồ Tát lại biết giỏi về nơi xuất xứ của các thứ trân bảo, và nhận thức những mỏ khoáng. Như vàng bạc, lưu ly, ngọc bích, những bảo tàng nầy, ma ni, chân châu, san hô, những thứ báu vật ở trong biển nầy, Ngài đều biết ở chỗ nào, và còn nói ra cho họ đi khai thác.

Bồ Tát đối với phương diện thiên văn như : nhật thực nguyệt thực, tinh tú di động, hiện rồi mất, Ngài cũng minh bạch về những đạo lý biến hoá nầy. Về phương diện địa chất như : nguyên nhân địa chấn và cấp số chấn động, Ngài cũng biết rất rõ ràng. Ngài lại hiểu về tiếng chim, thời xưa Trung Quốc có người hiểu tiếng chim. Bồ Tát còn có thể thế người viên mộng, nói với bạn về mộng tốt xấu, lại có thể xem tướng đoán mạng, chỉ bày sự cát hung. Những tri thức thế tục nầy, từ trong miệng Ngài nói ra, một chút cũng không sai lầm, cho nên nói Bồ Tát trên biết thiên văn, dưới biết địa lý, thông đạt nhân tình.

Phương diện tu hành của Bồ Tát, phàm là Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, Ngài nhất định trì giới cẩn thận. Tại sao phải trì giới ? Vì không trì giới thì không đắc được định, chẳng có định thì không thể sinh huệ. Giới định huệ là ba học vô lậu. Phải trì giới như thế nào ? Trì giới phải nghiêm cẩn, không phóng dật, phải thanh tịnh, không thể có chút tư tưởng ô nhiễm, không thể sinh ý tưởng tham dục. Trì giới nhất định phải thanh tịnh, có một câu ví dụ : "Thanh tịnh như trăng rằm", tờ hào không trái phạm.

Thế nào gọi là trì giới ? Tức là chấp trì giới luật – Tam quy ngũ giới của người tại gia, Bồ Tát giới. Giới Sa Di của người xuất gia, giới Tỳ Kheo Tỳ Kheo Ni, giới Bồ

Tát, nhất định phải giữ gìn cẩn thận, bảo hộ giới tướng giới thể. Giữ gìn trong tâm ý, biểu lộ nơi hành vi, cho nên một mặt siêng tu "giới định huệ", một mặt thiết thực tiêu diệt "tham sân si". Nhập thiền định : Hay trì giới mới có thể nhập thiền định, không thể trì giới thì không thể nhập thiền định. Muốn tu định thì phải giữ giới cẩn thận. Muốn đắc được trí huệ thì trước hết phải tu định, do tu thiền định mà hay phát sinh vô lượng trí huệ, thần thông, đồng thời thiền định có thể đối trị tham dục. Thần thông, nghĩa là "Không thể dò mà lại không bị bất cứ sức trở ngại nào", Bồ Tát do tu định mà đắc được sức lực nầy, vận dụng cứu độ khắp chúng sinh, không bị mọi sự trở ngại nào, tự tại vô ngại. Cũng đối trị tà ác cang cường. Vô lượng : tức từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, tu bốn tâm vô lượng nầy sẽ được sinh về Phạm Thiên. Cũng đối trị thuyết ngoại đạo giết ngựa cúng tế cầu Phạm phước, diệt trừ chúng sinh vọng cầu công đức nhiễm nghiệp. Tứ vô sắc : Tức là :

a. Không vô biên xứ.

b. Thức vô biên xứ.

c. Vô sở hữu xứ.

d. Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Đây đều là giai đoạn tu thiền định.

Những thứ ở trên và tất cả trí huệ thế gian cùng với việc thế tục, chỉ cần chẳng tổn hại đối với chúng sinh, không tăng thêm phiền não cho chúng sinh, có lợi ích đối với chúng sinh, không màng là pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế, Bồ Tát đều vì chúng sinh nói kỹ càng và chỉ bày cho chúng sinh phương châm đúng đắn, khiến cho chúng sinh thông tình đạt lý, dần dần ưa thích tu học tất cả pháp môn vô thượng.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Nan thắng địa nầy, do nguyện lực mà thấy được nhiều vị Phật. Như thấy được nhiều trăm vị Phật, nhiều ngàn vị Phật, nhiều trăm ngàn vị Phật, cho đến thấy nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Đều cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường y phục, thức ăn uống, ngoạ cụ, thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, thảy đều dâng cúng. Cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng, đem căn lành nầy, hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở chỗ chư Phật cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, tuỳ sức tu hành. Lại ở trong pháp của chư Phật đó mà được xuất gia. Xuất gia rồi, lại càng nghe pháp, đắc được Đà la ni, làm văn trì pháp sư. Trụ trong địa nầy, trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thảy căn lành, dần dần càng trong sáng thanh tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được quả vị Nan thắng địa, do nhờ nguyện lực Ngài đã phát ra trong quá khứ, mà thấy được

rất nhiều vị Phật. Như ở trên đã nói, thấy được nhiều trăm vị Phật, ngàn vị Phật, trăm ngàn vị Phật, thậm chí thấy được trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Đối với mỗi vị Phật, Ngài đều cung kính tôn trọng như nhau. Lại dùng tâm chí thành khẩn thiết thừa sự cúng dường rất nhiều vị Phật. Ngài cúng dường y phục tốt nhất, thức ăn uống thượng hạng, ngoạ cụ thích hợp, thuốc thang quý giá, và tất cả những đồ tư sanh dùng hằng ngày, không thiếu thốn thứ gì, thảy đều dâng lên cúng dường chư Phật, cũng dùng những vật chất đó cúng dường cho các vị hiền Thánh Tăng, đem căn lành công đức tu được, hồi hướng về quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bồ Tát Địa thứ năm ở trong đạo tràng của mười phương chư Phật, lắng nghe Phật pháp đều hết sức cung kính, chuyên chú một lòng lắng nghe. Sau khi nghe rồi, nhất định thiết thực tôn chiếu tận tâm tận sức dụng công tu hành. Bồ Tát nghe Phật pháp rồi, đắc được rất nhiều lợi ích, liễu ngộ sinh tử, phát nguyện xuất gia. Sau khi xuất gia rồi, càng siêng nghe pháp. Mỗi khi có đạo tràng thuyết pháp, không màng gần xa, không từ hạnh khổ, nhất định đi nghe. Nhờ nghe mà đắc được Đà la ni, dịch là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Trở thành một vị pháp sư hay nghe pháp, lại hay thọ trì. Khi Bồ Tát trụ tại Địa thứ năm, trải qua một trăm kiếp, một ngàn kiếp, thậm chí phải trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại kiếp, tu tập căn lành công đức, theo thời gian dần dần càng thuần tịnh, càng trong sáng.

Phật tử ! Ví như vàng thật, dùng xa cừ để đánh bóng thì càng sáng tịnh. Hết thảy

căn lành của Bồ Tát ở địa nầy cũng lại như vậy. Dùng phương tiện huệ suy gẫm quán sát, thì càng sáng tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi đưa ra một ví dụ : Giống như luyện vàng thật, dùng loại đá xa cừ để đánh bóng, thì càng đánh bóng càng sáng, ánh sáng càng trong suốt. Bồ Tát tại Địa thứ năm, Ngài tu tập căn lành càng nhiều, thì công phu tu hành của Ngài càng tiến bộ. Tu hành tiến bộ, thì căn lành tích tập cũng càng nhiều, dần dần tiến đi lên. Bồ Tát tu hành làm thế nào để tiến bộ ? Bồ Tát chứng được Nan thắng địa, Ngài dùng phương tiện trí huệ, để suy gẫm các pháp, quán sát pháp giới. Nếu như tinh tấn siêng tu thì trí huệ ngày càng sáng tỏ.

Phật tử ! Bồ Tát trụ tại Nan thắng địa nầy, dùng phương tiện trí thành tựu công đức, căn lành địa dưới không bằng được.

Phật tử ! Như mặt trời mặt trăng tinh tú cung điện quang minh, do sức gió gia trì, không thể trở hoại được, các gió khác cũng không thể khuynh động được. Hết thảy căn lành của Bồ Tát địa nầy cũng lại như vậy. Dùng phương tiện trí tuỳ theo sự quán sát, không thể trở hoại được, tất cả căn lành của bậc Thanh Văn, Độc Giác, thế gian

cũng không thể khuynh động được. Trong mười Ba la mật, Bồ Tát nầy thiên nhiều về thiền Ba la mật, còn các Ba la mật kia chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu hành.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát chứng được Địa thứ năm – Nan thắng địa, Ngài dùng phương tiện trí huệ, thành tựu rất nhiều công đức. Công đức đó, những Địa thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, của Bồ Tát ở trước không bằng được.

Các vị đệ tử của Phật ! Giống như mặt trời, mặt trăng, hết thảy tinh tú, và cung điện quang minh của chư thiên, hoàn toàn nhờ sức gió chi trì, mới không trở hoại, tuyệt đối không bị sức gió khác làm khuynh động. Căn lành của Bồ Tát Địa thứ năm, cũng giống như sức gió chi trì mặt trời, mặt trăng và tinh tú, chẳng có bất cứ sức lực nào có thể lay động được. Ngài dùng phương tiện trí huệ, tuỳ thuận cảnh giới, thảy đều quán sát, phân minh rõ ràng, cho nên chẳng có bất cứ cảnh giới nào có thể dụ hoặc, hoặc làm lay động được niềm tin của Ngài. Cũng chẳng phải tất cả Thanh văn thừa, Độc giác thừa, và sự việc thế tục có thể khuynh động được. Khi Bồ Tát Nan thắng địa tu mười Ba la mật, thì thiên nhiều về tu thiền Ba la mật, còn chín Ba la mật kia tuỳ sức lực, và duyên phần của mình mà tu hành.

Phật tử ! Đó là lược nói về Nan thắng địa thứ năm của đại Bồ Tát. Bồ Tát trụ địa nầy, phần nhiều làm Thiên Vương cõi trời Đâu Suất. Chỗ làm tự tại nơi các chúng

sinh, hàng phục được tất cả ngoại đạo tà kiến, hay khiến cho chúng sinh trụ trong thật đế. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không lìa niệm Phật, không lìa niệm Pháp, không lìa niệm Tăng, cho đến không lìa niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây chỉ là lược nói về cảnh giới thật tại của đại Bồ Tát Địa thứ năm tu hành. Khi Bồ Tát Địa thứ năm tu học, thì đa số làm Thiên Vương cõi trời Đâu Suất. Về việc giáo hoá chúng sinh, Ngài rất an nhiên tự tại, chẳng có chút khó khăn gì. Hết thảy ngoại đạo tà kiến, Ngài đều hàng phục được hết, khiến cho họ không bị ảnh hưởng, mà sống trong sự lý chân thật, dùng bốn pháp nhiếp - bố thí, trì giới, lợi hành, đồng sự, sống cùng chung với chúng sinh. Tu tập nghiệp lành như vậy, lúc nào cũng đều không quên niệm công đức từ bi của Phật, không lìa khỏi niệm Pháp nghĩa thâm sâu vi diệu, không lìa khỏi niệm sức học khổ hạnh của hiền Thánh Tăng, và lúc nào cũng cảnh giác chính mình, phải viên mãn đầy đủ nhất thiết trí huệ tối thượng và trí huệ thù thắng nhất, tuyệt đối không tán loạn.

Lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, làm thù thắng. Làm diệu, làm vi diệu. Làm

thượng, làm vô thượng. Cho đến làm bậc y chỉ của trí nhất thiết trí.

Bồ Tát trụ Địa thứ năm, Ngài lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong chín pháp giới chúng sinh, làm lãnh tụ của họ, làm tốt, làm lãnh tụ tốt nhất. Có năng lực không thể nghĩ bàn, có trí lực vô vi bất tri. Còn phải làm nhân cách toàn mỹ, làm bậc lãnh đạo phước huệ đầy đủ, tức là thành Phật. Cho đến làm y chỉ sư của bậc trí huệ cao minh, tức là đắc được Chánh đẳng chánh giác.

Nếu Bồ Tát nầy phát tâm siêng tinh tấn, trong khoảng một niệm đắc được ngàn ức tam muội, thấy được ngàn ức vị Phật, biết thần lực của ngàn ức vị Phật, có thể chấn động ngàn ức thế giới của Phật, cho đến thị hiện ngàn ức thân, mỗi mỗi thân thị hiện ngàn ức Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện, hơn số trên đây. Trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không đếm biết được.

Vị Bồ Tát tại Nan thắng địa nầy, nếu Ngài phát nguyện siêng năng tinh tấn tu học, thì trong khoảng một niệm sẽ chứng được thật tướng lý thể, đắc được ngàn ức tam muội – chánh định chánh thọ, luôn luôn thấy được

ngàn ức vị Phật vì Ngài nói pháp, biết rõ sức thần thông của trăm ngàn ức vị Phật, đồng thời Ngài cũng có sức thần thông của ngàn ức vị Phật. Một khi Ngài dơ tay, hay bước chân, thì có thể khiến cho đại địa chấn động, không những chấn động một cõi Phật, mà cho đến ngàn ức thế giới của chư Phật, đều có sáu thứ chấn động. Ngài lại ở trong khoảng một niệm, hoá ra ngàn ức thân thị hiện ra đời, mỗi một hoá thân, lại có thể thị hiện ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc của Ngài. Nếu như dùng nguyện lực đặc thù của Bồ Tát, thì an nhiên tự tại hiển hiện những thần thông đó, thị hiện ở trước chúng sinh, sẽ hơn số mục vừa nói ở trên. Nếu như trong trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian, cũng không thể nào đếm biết được có bao nhiêu.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng, muốn thuật lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

Bồ Tát Tứ địa thanh tịnh rồi
Suy gẫm ba đời Phật bình đẳng
Giới tâm trừ nghi đạo phi đạo
Quán sát như vậy vào Ngũ địa.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng, muốn thuật lại đạo lý đã nói ở trước, khiến cho mọi người thấu rõ hơn, bèn dùng phương thức bài kệ để nói lại :

Bồ Tát tu hành công đức Địa thứ tư đã viên mãn rồi, đắc được lý thể thanh tịnh rồi. Bồ Tát thường tu pháp môn thiền định, vì thiền định có thể sinh ra trí huệ. Thiền na là

tiếng Phạn, dịch là tư duy tu. Bồ Tát chẳng có lúc nào mà không ở trong định dụng công, Ngài suy gẫm pháp của chư Phật ba đời nói; các pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp.

Giới tâm : Người tu hành, thứ nhất là phải trì giới, trì giới thì phải: "Không làm các điều ác, làm hết thảy điều lành", chẳng màng việc ác lớn nhỏ đều không làm. Vì rằng : "Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm, đừng cho việc ác nhỏ mà làm", tích tụ tiểu ác thì sẽ thành đại ác, tích tụ tiểu thiện, thì sẽ thành đại thiện. Tục ngữ nói : "Núi Thái là do từng hạt bụi tích tụ mà thành". Hành giả phải có giới tâm thanh tịnh. Trừ nghi : Không làm ác, thì không sinh ra ác chướng. Không chướng thì chẳng có nghi hoặc. Tâm nghi đã dứt, thì tự nhiên sẽ phá được vô minh. Đạo phi đạo : "Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi". Hợp với lý thì y theo pháp tu hành, không hợp lý thì cải ác hướng thiện. Người hay trì giới, thì nhất định minh bạch thế nào là hợp lý, thế nào không hợp lý. Thế nào là "đạo", thế nào là "phi đạo". Tóm lại, Người hay trì giới, thì họ chắc chắn phân biệt được đạo, phi đạo. Suy gẫm quán sát như vậy, thì sẽ tiến vào Địa thứ năm.

Niệm xứ làm cung, căn làm tên
Chánh cần làm ngựa, thần túc: xe
Áo giáp năm lực phá oán địch
Dũng mãnh không lùi vào Ngũ Địa.

Bốn niệm xứ giống như cây cung dương lên, năm căn năm lực giống như mũi tên nhọn. Bốn chánh cần giống như thiên lý mã, bốn như ý túc giống như chiếc xe báu. Năm lực giống như áo giáp kiên cố, phá được tất cả oán

địch. Bồ Tát siêng tu các pháp môn như vậy, dũng mãnh tinh tấn quyết định không thối lùi, để vào Địa thứ năm.

Tàm quý làm y, giác phần: man
Tịnh giới làm hương, thiền: hương thoa
Trí huệ phương tiện diệu trang nghiêm
Vào rừng tổng trì vườn tam muội.

Phải luôn luôn biết tàm quý (hổ thẹn), giống như y phục bảo vệ thân. Bảy giác phần giống như hoa man trên đầu dùng để trang nghiêm. Trì giới thanh tịnh giống như đốt hương thơm - chân tâm đốt hương không dùng tay, chân tâm niệm Phật không dùng miệng, chỉ biết trang nghiêm giới định huệ, thì tự nhiên sẽ đi hướng về con đường bồ đề. Thiền định giống như hương thoa. Tất cả trí huệ, tất cả pháp môn phương tiện, là đồ cúng dường trang nghiêm tối thượng. Như vậy hướng về tùng lâm "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa", nhập vào trong vườn hoa lớn chánh định chánh thọ (tam muội).

Như ý làm chân, chánh niệm: cổ
Từ bi làm mắt, trí huệ: răng
Sư tử vô ngã trong loài người
Phá oán phiền não vào Ngũ Địa.

Bốn như ý túc giống như hai chân của con người, chánh niệm giống như cái cổ của con người, tâm từ bi làm con mắt, trí huệ làm răng. Con người viên mãn đầy đủ như vậy, mới có thể làm sư tử trong loài người. Lại thêm chẳng có tướng ta, thấy cái ta, tướng người, thì có thể làm sư tử

không sợ hãi, giáo hoá chúng sinh. Lúc đó, cũng tự nhiên phá trừ được oán tặc phiền não, tiến vào Địa thứ năm tu hành.

Bồ Tát trụ Địa thứ năm nầy
Chuyển tu đạo thanh tịnh thù thắng
Chí cầu Phật pháp không thối chuyển
Tâm niệm từ bi không nhàm mỏi.

Khi Bồ Tát trụ tại Địa thứ năm nầy, triển chuyển tu tập các thứ pháp môn thù thắng, và cầu Phật đạo thanh tịnh vô thượng. Chí nguyện của Bồ Tát, chỉ một lòng siêng cầu Phật đạo, thề không thối chuyển. Không lúc nào quên niệm từ bi hỷ xả, dùng bốn tâm vô lượng nầy đối đãi chúng sinh, vĩnh viễn không nhàm lìa chúng sinh, cũng không sinh tâm mỏi nhàm.

Tích tập phước trí thắng công đức
Tinh cần phương tiện quán địa trên
Phật lực gia trì đủ niệm huệ
Biết rõ bốn đế đều như thật.

Đức Phật ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt, tích tụ căn lành, cho nên thành tựu đấng Lưỡng Túc phước huệ đầy đủ, làm bậc chí tôn chí thượng của thế gian và xuất thế gian. Phước huệ đầy đủ tức là công đức thù thắng. Bồ Tát Địa thứ năm tuy đã tích tập vô lượng công đức thù thắng, nhưng vẫn tiếp tục nỗ lực, dùng phương tiện trí huệ để quán sát, nghiên cứu tướng trạng tu hành của Địa thứ sáu. Chỉ nương vào sức nỗ lực của chính

mình vẫn không đủ, phải vào Địa thứ sáu, phải đắc được tam muội của Phật gia trì, thì mới đầy đủ chánh niệm chánh huệ. Có chánh niệm chánh huệ rồi, mới có thể minh bạch triệt để đạo lý chân thật : khổ tập diệt đạo, mới thành thật tu tập pháp môn bốn đế.

Khéo biết thế đế thắng nghĩa đế
Tướng đế khác biệt thành lập đế
Sự đế sinh tận và đạo đế
Cho đến Như Lai vô ngại đế.

Bồ Tát không những biết pháp bốn đế của thế gian, mà Ngài cũng biết tất cả sự lý của thế gian. Như đạo lý có tướng, phân biệt tất cả đạo lý sự vật, đạo lý thế gian thành lập như thế nào, đạo lý sự việc thế gian sinh và diệt như thế nào, tại sao phải tu hành ? Đạo lý làm thế nào để tu hành, đạo lý thấu rõ chư Phật chứng được đại trí huệ vô ngại, chẳng có sự việc gì mà Bồ Tát không biết rõ ràng.

Quán đế tuy vi diệu như vậy
Chưa được vô ngại thắng giải thoát
Nhờ đây hay sinh đại công đức
Cho nên vượt qua trí thế gian.

Bồ Tát quán sát những đạo lý thế gian, xuất thế gian như ở trên như vậy, tuy đã biết vi diệu rồi, nhưng vẫn chưa đắc được giải thoát vô ngại thù thắng. Giải thoát vô ngại thù thắng, hay sinh ra công đức lớn nhất tốt nhất, hay thành tựu vượt qua thế trí biện thông của thế gian, vượt qua trí huệ của một số người.

Bèn quán đế rồi biết hữu vi
Thể tánh hư nguỵ không thật bền
Được phần từ mẫn quang của Phật
Vì lợi chúng sinh cầu Phật trí.

Bồ Tát quán sát pháp thế gian rồi, biết pháp thế gian đều là pháp hữu vi, không thanh tịnh. Thể tánh của pháp hữu vi đều là hư giả, không thể trường cửu, lại không chân thật. Nếu đắc được từ bi mẫn niệm, quang minh trí huệ của Phật gia bị, thì mới có thể lợi ích chúng sinh. Nhờ đó mà Bồ Tát siêng cầu Phật trí, tức là vì cứu khắp chúng sinh.

Quán các hữu vi trước và sau
Vô minh đen tối ái ràng buộc
Lưu chuyển xoay vòng trong sự khổ
Không ta không người không thọ mạng.

Bồ Tát Quán sát tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện. Giác ngộ như vậy rồi, biết tiền tế diệt rồi, hậu tế lại sinh, đây tức là hiện tượng pháp hữu vi không rốt ráo, không chân thật. Vô minh : tức là không minh bạch, gì cũng không biết, chẳng có trí huệ. Đen tối đồng ý nghĩa với vô minh. Ái : tức là từ vô minh đen tối sinh ra. Phiền não thống khổ của người thế gian, đều do ái mà ra, bị ái ràng buộc, giống như con tằm làm kén tự ràng buộc mình, đến chết cũng không ngộ. Vô minh đen tối của ái, ràng buộc con người lưu chuyển sinh tử trong sáu nẻo, không thoát khỏi sự khổ não. Nếu giác ngộ tri kiến không có cái ta, tri kiến không có người, tri kiến

không có chúng sinh, và tri kiến không có thọ mạng, như vậy sẽ thoát khỏi sự ràng buộc của ái, đắc được giải thoát chân thật.

Ái thủ là nhân thọ khổ sau
Muốn tìm bờ mé không thể được
Mê vọng trôi chìm không kỳ về
Bọn nầy đáng thương tôi phải độ.

Mười hai nhân duyên là "vô minh" làm đầu, sau có "hành". "Hành" là hành vi hai tánh "ái". Do hành vi "ái", mà sinh ra "thức". Có thức rồi, tự nhiên sinh ra danh sắc. Danh sắc tức là thai nhi. Thai thành rồi thì sinh ra lục nhập - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Có lục nhập thì có xúc trần. Do cảm ứng của xúc trần tức là lãnh thọ. Do lãnh thọ mà cần có ái, cần tức là dục vọng thủ lấy, cho nên nói "Ái thủ là nhân", mà thọ khổ đời sau. Thủ lấy thì sinh ra hữu, từ vô minh đến ái thủ, do đó sinh sinh tử tử, mê hoặc vọng tưởng càng dài càng nhiều, trôi chìm trong biển sinh tử, vĩnh viễn không thời kỳ quay trở về. Những chúng sinh đáng thương xót nầy, tôi phải đi độ họ !

Uẩn: nhà, rắn: cõi, mũi tên: chấp
Lửa tâm cháy mạnh si ám nặng
Sông ái trôi chuyển không rảnh xem
Biển khổ dật dờ không người dắt.

Năm uẩn tức là sắc thọ tưởng hành thức. Sáu căn sáu trần là mười hai xứ, thêm sáu thức gọi là mười tám giới, những thứ nầy đều giống như rắn độc. Sáu mươi hai thứ

kiến hoặc, giống như mũi tên độc. Lửa dục trong tâm thiêu đốt cháy hừng hực. Ngu si một đời so với một đời ngày càng nặng, những chúng sinh trôi nổi trong biển ái, lưu chuyển trong sinh tử, chẳng có thời giờ quán sát suy gẫm kỹ càng, sớm bị chết chìm ở trong biển khổ, cũng chẳng có bậc thiện tri thức đến dẫn dắt họ.

Biết như vậy rồi siêng tinh tấn
Chỗ làm đều vì độ chúng sinh
Gọi là bậc có niệm có trí
Cho đến bậc giác hiểu phương tiện.

Bồ Tát Ngài biết sự thật những thống khổ ở trên, cho nên phải siêng năng tinh tấn. Động cơ khuyến khích Ngài tu hành như vậy, là vì muốn độ những chúng sinh thọ khổ đó. Đây là bậc hành giả có chánh niệm, có trí huệ chân thật, lại là Bồ Tát đã giác ngộ, có lý giải có phương tiện trí huệ.

Tu hạnh phước trí không nhàm đủ
Cung kính đa văn không mệt mỏi
Cõi nước tướng tốt đều trang nghiêm
Tất cả như vậy vì chúng sinh.

Bồ Tát tu phước tu huệ, chưa từng sinh tâm tự mãn, càng không có lúc nào cảm giác nhàm mỏi. Ngài cung kính mười phương chư Phật, thường ở tại đạo tràng nghe pháp, cũng chẳng sinh tâm mệt mỏi. Đem những công đức đó, để trang nghiêm cõi nước và ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tu hành như vậy đều vì cứu độ tất cả chúng sinh.

Vì muốn giáo hoá các thế gian
Giỏi biết thư số ấn các pháp
Cũng lại hiểu biết các phương thuốc
Chữa trị các bệnh khiến lành hẳn.

Vì muốn giáo hoá các chúng sinh thế gian, Bồ Tát tinh thông văn tự Bát nhã, biên chép, toán số, ấn tỉ, những kỹ thuật thường thức nầy, Ngài đều thâm nhập nghiên cứu qua. Ngài cũng hiểu các thứ thuốc, biết các chứng bệnh và chữa trị cho chúng sinh, thuốc đến bệnh lành, linh nghiệm khởi tử hồi sinh.

Văn tự ca múa đều khéo giỏi
Nhà cửa vườn hồ đều an ổn
Bảo tàng phát hiện chỉ cho người
Vì lợi ích vô lượng chúng sinh.

Bồ Tát thông đạt tất cả việc thế gian, về phương diện văn tự cũng rất thành tựu. Văn chương tả rất hay, thơ từ ca múa cũng xuất chúng, biểu hiện cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cũng việc như vậy, mà phàm phu làm, thường khiến cho con người trầm mê đoạ lạc, nhưng Bồ Tát làm, ngược lại hay khiến cho chúng sinh sinh tâm giác ngộ, đây tức gọi là "đều khéo giỏi". Nhà cửa, vườn hoa, ao hồ thảy, có sự quan hệ về thiết kế, kiến trúc, bố trí, khiến cho kỹ thuật tài năng trang nghiêm đẹp đẽ, đều được bình an yên ổn. Năm thứ ngũ kim và đá quý cùng với những khoáng mỏ ở dưới đất, Bồ Tát đều biết được ở chỗ nào, đều chỉ bày cho người khác đi khai thác. Những gì Bồ Tát nói, Bồ Tát làm, đều là

chân thật. Ngài làm như vậy, hoàn toàn vì hết thảy chúng sinh, mọi người đều đắc được lợi ích.

Nhật nguyệt tinh tú đất chấn động
Cho đến thân tướng cũng quán sát
Tứ thiền vô sắc và thần thông
Vì lợi thế gian đều hiển bày.

Bồ Tát chẳng những tu được văn tự Bát Nhã, mà đối với thiên văn, địa lý, Ngài cũng đều thấu biết hết, như nhật thực nguyệt thực, tinh tú thay đổi, những đạo lý áo diệu đó, Ngài đều nghiên cứu thâm nhập. Đối với thân thể tướng trạng của con người, Ngài cũng giỏi quán sát. Về phương diện tu đạo, cảnh giới tứ thiền, tình huống tứ vô sắc định, và sáu thứ thần thông, Bồ Tát chân tu thật học, diệu dụng ứng tâm. Vì lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian, cho nên Ngài phải hiển bày.

Bậc trí trụ Nan Thắng Địa nầy
Cúng Na do Phật cũng nghe pháp
Như dùng báu đẹp dũa vàng thật
Hết thảy căn lành dần sáng tịnh.

Bồ Tát địa thứ năm, khi trụ tại Nan Thắng Địa, Ngài cúng dường vô lượng chư Phật, cũng ở trong đạo tràng của mười phương chư Phật, thường đi nghe pháp. Tinh thần Bồ Tát siêng tu học như vậy, ví như dùng báu đẹp để mài dũa vàng thật, càng mài thì càng sáng. Bồ Tát tu hành càng tinh tấn, thì căn lành cũng càng tinh thuần, ánh sáng trí huệ càng sáng tịnh.

Ví như tinh tú trong hư không
Sức gió nhiếp trì không tổn động
Cũng như hoa sen không dính nước
Đại sĩ tu nơi đời như vậy.

Ví như tinh tú ở trong hư không, chịu sức gió nhiếp trì với nhau, mới không bị di động, hay bị tổn hại rơi xuống. Lại giống như hoa sen báu lớn, tuy sinh ra ở trong bùn ô nhiễm, mà không nhiễm bùn. Tuy lớn lên ở trong nước, cũng không dính nước. Bồ Tát phải có chí khí kiên cố như vậy, mới có thể hành Bồ Tát đạo độ chúng sinh trong thế gian.

Trụ đây thường làm vua Đâu Suất
Hàng phục dị đạo các tà kiến
Tu các việc lành vì Phật trí
Nguyện được mười lực cứu chúng sinh.

Bồ Tát tu chứng được Địa thứ năm, phần nhiều làm Thiên Vương cõi trời Đâu Suất, vì Ngài có chánh kiến, hiểu rõ chân lý, cho nên hàng phục được tất cả nghị luận tà ma ngoại đạo, phá tan nhiều tà tri tà kiến. Ngài tu tập căn lành công đức, đều vì cầu được đại trí huệ giống như đức Phật, hy vọng đắc được mười lực giống như Phật, dùng để cứu độ tất cả chúng sinh.

Bồ Tát lại tu đại tinh tấn
Tức thời cúng dường ngàn ức Phật

Được định động cõi cũng như thế
Nguyện lực mà làm lại hơn trên.

Bồ Tát tu hành càng dũng mãnh tinh tấn, ở trong một niệm có thể cúng dường ngàn ức các vị Phật, có thể đắc được ngàn ức tam muội, có thể chấn động ngàn ức cõi Phật. Cũng như vậy, trong khoảng một niệm có thể làm được, nếu dùng nguyện lực thù thắng thuở xưa của Ngài, thì sẽ vượt qua số trên

Nan Thắng Địa thứ năm như vậy
Đạo chân thật tối thượng trong người
Tôi dùng đủ thứ sức phương tiện
Vì các Phật tử diễn nói xong.

Tất cả cảnh giới chân thật của Nan Thắng Địa thứ năm như đã nói ở trên, đều là đạo lý chân thật nhất, cao thượng hơn hết trong loài người. Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Tôi dùng đủ thứ phương tiện lời lẽ, vì các đệ tử của Phật đã nói xong rồi.

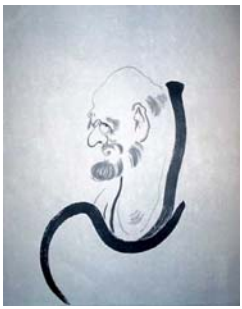

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI BẢY

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ SÁU HIỆN TIỀN ĐỊA

Bồ Tát đã nghe những thắng hạnh
Tâm đều hoan hỉ mưa diệu hoa
Phóng tịnh quang minh rải châu báu
Cúng dường Như Lai khen khéo nói.

Các vị đệ tử của Phật sau khi nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong hạnh môn thù thắng Địa thứ năm rồi, đều sinh tâm đại hoan hỉ, vọt lên hư không rải xuống hoa quý đẹp như mưa. Lại phóng ra quang minh thanh tịnh, rải xuống vô lượng châu báu, để cúng dường mười phương chư Phật và đức Phật Thích Ca. Và còn tán thán khen ngợi nói : "Pháp bảo chư Phật nói ra, đều là vi diệu vô thượng".

Trăm ngàn Thiên chúng đều vui mừng
Cùng trong hư không rải các báu
Tràng hoa anh lạc và tràng phan
Lọng báu hương thoa đều cúng Phật.

Nhiều trăm ngàn Thiên nhân đều vui mừng nhảy múa, cùng nhau ở trong hư không rải xuống vô số châu

báu, đủ thứ tràng hoa, anh lạc, tràng phan, còn có đủ thứ lọng báu, hương thoa danh quý, đều dùng để cúng dường chư Phật.

Tự Tại Thiên Vương cùng quyến thuộc
Tâm sinh hoan hỉ trụ hư không
Rải báu thành mây để cúng dường
Khen nói Phật tử khéo diễn nói.

Đại Tự Tại Thiên Vương cùng với quyến thuộc rất hoan hỉ, cùng nhau ở trong hư không, rải xuống vô lượng châu báu, hình thành giống như vầng mây, dùng để cúng dường đức Phật. Đồng thời đều lớn tiếng khen ngợi, thỉnh cầu Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : "Đại đệ tử của Phật ! Xin Ngài hãy mau tiếp tục nói" !

Vô lượng thiên nữ trụ trong không
Đều dùng âm nhạc ca khen Phật
Trong tiếng hát đều nói như vầy
Lời Phật hay trừ bệnh phiền não.

Vô số Thiên nữ đều ở trong hư không, cùng nhau tấu lên nhạc trời rất hay, ca xướng tán thán khen ngợi công đức của Phật. Ý nghĩa ca xướng đều nói như vầy : "Lời dạy của đức Phật, lời lẽ nhu hoà, nghe rồi có thể khiến cho tiêu trừ tám vạn bốn ngàn phiền não và bệnh tật, mà đắc được mát mẻ".

Pháp tánh vốn lặng không hình tướng
Giống như hư không chẳng phân biệt

Vượt các chấp lấy bặc lời lẽ
Chân thật bình đẳng thường thanh tịnh.

"Các pháp không tự sinh, cũng chẳng từ tha sinh, chẳng cùng chẳng không sinh, cho nên nói không sinh". (chư pháp bất tự sanh, diệc bất tùng tha sanh, bất cộng bất vô sanh, thị cố thuyết vô sanh). Bản tánh của pháp là vắng lặng bất động. Dụng của pháp là "cảm mà toại thông", nó không hình không tướng, cho nên phải "quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng". Có phân biệt thì không thể gọi là hư không. Người học Phật phải giống như hư không, tức không chấp vào "pháp", càng không chấp vào thấy "ta, người". Bản thể của pháp là "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt", lìa văn tự lời nói, là chân thật, bình đẳng, cũng là thanh tịnh, vắng lặng.

Nếu hay thông đạt các pháp tánh
Nơi có nơi không tâm chẳng động
Vì muốn cứu đời siêng tu hành
Từ miệng Phật sanh chân Phật tử.

Nếu như bạn hay đối với tất cả sự tướng đều không chấp trước, tức là thông đạt bản tánh của các pháp. Tâm ý của bạn đều không bị pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi làm giao động. Bồ Tát vì cứu độ người đời, cho nên nỗ lực siêng tu Phật đạo. Như vậy mới từ trong miệng Phật sinh ra, từ pháp hoá sinh ra chân chánh đệ tử Phật.

Không thủ các tướng mà bố thí
Vốn dứt các ác kiên trì giới

Hiểu pháp không hại thường kham nhẫn
Biết pháp tánh lìa đủ tinh tấn.

"Không thủ các tướng", tức là đối với chúng sinh chẳng có thành kiến tốt, xấu, thiện, ác. Khi hành bố thí, thì trong tâm chẳng có bất cứ mục đích gì, vốn đều là tam luân thể không, dùng tâm đại từ bình đẳng hành bố thí. Tam luân thể không là:

1. Không người thí.
2. Không người nhận.
3. Không vật bố thí.

Tam luân đều không, mới thật là bố thí. Con người khi mới sinh ra, vốn đều là thiện lương, chỉ vì sau này tuỳ theo hoàn cảnh mà thay đổi, làm thiện tạo ác, làm cho hồ đồ. Nếu như theo thiện như dòng nước, biết lỗi liền sửa, kiên trì giới hạnh, thì sẽ không tạo ra các điều ác. Bản thân của pháp chẳng có thiện ác, pháp cũng chẳng phải ràng buộc người. Người thấu rõ pháp, tức là người thấu rõ lý, nhất định họ sẽ kiêm hư hoà mục, không tranh với người. Biết pháp tánh và pháp dụng, lìa khỏi tất cả chấp trước, tức là đủ điều kiện tinh tấn.

Đã hết phiền não vào các thiền
Khéo đạt tánh không phân biệt pháp
Đầy đủ trí lực hay rộng cứu
Diệt trừ các ác xưng Đại Sĩ.

Đã dứt sạch tất cả phiền não, tiến vào cảnh giới tứ thiền, đắc được pháp hỉ giải thoát. Cũng thấu rõ pháp tánh vốn không, cũng không phân biệt. Đầy đủ tất cả trí lực, hay

rộng độ hết thảy chúng sinh. Diệt trừ hết tất cả niệm ác, như vậy tức là trở thành một vị đại Bồ Tát.

Diệu âm như vậy ngàn vạn thứ
Khen rồi yên lặng chiêm ngưỡng Phật
Giải Thoát Nguyệt nói Kim Cang Tạng
Dùng hạnh tướng nào vào địa sau ?

Âm thanh vi diệu như vậy có ngàn vạn thứ. Các Bồ Tát và Thiên chúng khen ngợi đức Phật rồi, mọi người đều yên lặng tỏ ra niềm hân hoan chiêm ngưỡng đức Phật. Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng : "Dùng pháp môn gì tu hành ? Có tướng trạng thế nào ? Mới có thể tiến vào Địa thứ sáu ?"

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đầy đủ Địa thứ năm, muốn vào Hiện Tiền Địa thứ sáu, phải quán sát mười pháp bình đẳng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim CangTạng nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng : "Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, đã tu hành viên mãn pháp môn thứ năm Nan Thắng Địa, hy vọng tiếp tục tiến vào - Hiện Tiền Địa thứ sáu. Phải quán sát mười thứ pháp môn bình đẳng. Tu mười pháp môn bình đẳng nầy, tuần tự tiến dần, sau đó mới có thể tiến vào Địa thứ sáu được ".

Những gì là mười ? Đó là : Tất cả pháp không tướng nên bình đẳng. Không thể nên bình đẳng. Không sanh nên bình đẳng. Không thành nên bình đẳng. Bổn lai thanh tịnh nên bình đẳng. Không hí luận nên bình đẳng. Không lấy bỏ nên bình đẳng. Vắng lặng nên bình đẳng. Như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như hình trong gương, như diệm, như hoá, nên bình đẳng. Có, không chẳng hai nên bình đẳng.

Phải quán sát mười thứ pháp môn bình đẳng như thế nào ? Tức là :

1. Tất cả pháp vốn chẳng có tướng trạng của nó, vì chẳng có tướng trạng, cho nên "Pháp thì bình đẳng, chẳng có cao thấp".

2. Pháp không tự tướng, cũng không tự thể. Trên mỗi thân chúng sinh đều có pháp, nhưng vì không có tự thể, cho nên nhìn không ra.

3. Pháp chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt, vì không sinh không diệt, cho nên bình đẳng.

4. Pháp chẳng có thành, cũng chẳng có hoại, vì chẳng thành chẳng hoại, cho nên bình đẳng.

5. Pháp vốn thanh tịnh, cũng chẳng có gì có thể nhiễm ô nó. Vì thanh tịnh không dơ, cho nên bình đẳng.

6. Pháp đều là chân thật, không thể hí luận, cho nên bình đẳng.

7. Pháp không thể thủ lấy được, cũng không thể bỏ được, vì không lấy không bỏ, cho nên bình đẳng.

8. "Các pháp tùng bản lai, thường tự tịch diệt tánh". Nó vốn tịch diệt, không bị ngoại cảnh biến động, cho nên là bình đẳng.

9. Pháp là hư huyễn không thật. Pháp giống như nằm mộng, pháp giống như hình bóng – nói nó có chăng ? Nó chẳng có thật thể. Nói nó chẳng có chăng ? Nó lại có hình bóng. Pháp giống như tiếng vang, chỉ có thể nghe được âm thanh, nhưng nhìn không thấy hình tướng, muốn cầm lên nhìn xem cũng không thể được. Pháp lại giống như mặt trăng trong nước, nhìn tựa như có, muốn lấy lại lấy không được. Pháp giống như hình bóng trong gương, giống như ngọn lửa. Pháp giống như biến hoá, tựa như không lại hoá ra có, tựa như có lại hoá ra không, chẳng có nhất định, cho nên bình đẳng.

10. Có tức là có, có mà chẳng có. Không tức là không, không mà chẳng không. Tức có tức không, tức không tức có. Có không chẳng hai, cho nên cũng là bình đẳng.

Bồ Tát quán tất cả pháp như vậy, tự tánh thanh tịnh, tuỳ thuận không trái. Được nhập vào Địa thứ sáu Hiện Tiền địa. Đắc được tuỳ thuận nhẫn minh lợi, chưa đắc được vô sinh pháp nhẫn.

Bồ Tát nghiên cứu tất cả pháp, quán sát tất cả pháp, hiểu rõ tất cả pháp, thông đạt tất cả pháp như vậy, biết tự tánh thanh tịnh. Tuỳ thuận theo pháp, không trái với đạo lý của pháp. Chiếu theo đó mà tu hành, từng chút từng chút sẽ nhập vào Địa thứ sáu - Hiện Tiền địa. Đắc được trí huệ thông minh vô thượng như vậy. Tuỳ thuận theo chân lý, kiếm trí huệ vốn minh lợi, nhìn thấu tất cả sự việc, bình tâm tĩnh khí hoà bình xử lý, đối với mọi người nhẫn nhịn nhu hoà. Tuy nhiên được như vậy, nhưng vẫn chưa đắc được vô sanh pháp nhẫn chân chánh.

Phật tử ! Bồ Tát nầy quán như vậy rồi, lại dùng đại bi làm đầu, đại bi tăng thượng, đại bi đầy đủ. Quán thế gian sanh diệt, mà nghĩ như vầy : Thế gian thọ sanh, đều do chấp cái ta, nếu lìa chấp trước nầy, thì không có chỗ sinh.

Lại nghĩ như vầy : Phàm phu không có trí huệ, chấp trước vào cái ta, thường cầu có, không, suy nghĩ bất chánh, khởi hạnh hư vọng, hành tà đạo, tạo tội, làm phước, làm bất động, tích tập tăng trưởng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy đang tu học Địa thứ sáu, Ngài quán sát mười pháp bình đẳng như đã nói ở trước rồi, biết được hành Bồ Tát đạo phải dùng tâm đại bi làm đầu, phải dùng tâm đại bi làm tăng thượng, phải dùng tâm đại bi để

viên mãn hết thảy hạnh Bồ Tát. Ngài quán sát tất cả hiện tượng sinh diệt của thế gian, lại nghĩ như vầy : Tất cả sinh vật trên thế gian (bao quát con người trong đó) tại sao lại có sinh có diệt ? Tại sao không thể nào chấm dứt sinh tử ? Đó đều do chấp trước vào chữ "Ta". "Tướng ta" nhìn không thấu, thì "thấy cái ta" không thể trừ được, "chấp cái ta" không thể nào lìa được, cho nên sinh tử không thể dứt được. Nếu như lìa khỏi được tướng ta, chấp cái ta, thì sinh tử sẽ dứt được. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : "Vì phàm phu chẳng có trí huệ, điên đảo ngu si, cho nên chấp vào cái ta. Do chấp trước mà sinh ra cống cao ngã mạn, luôn luôn dùng công phu trên pháp hữu vi, pháp vô vi, không sinh tư tưởng chánh đáng. Dùng vô minh làm nhân, cứ sinh ra tà tri tà kiến, làm những việc ác hư vọng, ba nghiệp chẳng thanh tịnh. Bàng môn tả đạo, thân đầy tội ác. Nhưng có lúc lại làm chút căn lành công đức. Do đó mà tội nghiệp thiện nghiệp xen tạp không rõ ràng, chẳng có định kiến. Như đây tạo nghiệp quá nhiều, không dễ thay đổi, thì trong nghiệp lực không thể chuyển động được. Làm tội ngày càng chồng chất, tăng trưởng không ngừng, một khi nghiệp nhân chín mùi, thì sẽ theo nghiệp thọ báo.

Ở trong các hạnh, trồng hạt giống tâm, hữu lậu có thủ lấy. Lại khởi cõi sau, sanh và lão tử. Do đó gọi nghiệp là ruộng, thức là hạt giống, vô minh đen tối che đậy, nước ái thấm nhuần, ngã mạn tưới nước, lưới chấp kiến tăng trưởng, sinh mầm danh sắc. Danh sắc tăng trưởng sinh ra

năm căn. Các căn tương đối sinh xúc, xúc đối sinh ra thọ, thọ rồi mong cầu sinh ra ái. Ái tăng trưởng sinh ra thủ, thủ tăng trưởng sinh ra hữu, hữu sinh rồi thì ở trong các cõi khởi thân năm uẩn gọi là sinh. Sinh rồi, suy biến là già, cuối cùng là chết. Khi già chết thì sinh các nhiệt não. Vì nhiệt não nên ưu sầu bi ai các khổ đều tụ tập.

Ở trong các nghiệp hạnh tất cả thiện ác hỗn hợp, thì ở trong ruộng tâm thức trồng xuống hạt giống sinh tử lưu chuyển. "Hạt giống" nầy là "nhân" của hữu lậu; có "nhân" nầy rồi, thì sinh ra "chấp thủ". Có "chấp thủ", thì sẽ sinh ra "cõi sau", bèn có "đời sau". Do "đời sau" nên có "già chết". Tạo nghiệp cũng giống như một thửa ruộng. Nhân thiện ác thu ở trong ruộng bát thức, tức là hạt giống. Vô minh che lấp hạt giống nghiệp ruộng. "Ái" giống như nước phân, thấm nhuần từ từ những hạt giống chấp thủ, hữu, sinh, già, chết. Dùng "ngã mạn" để tưới bón nghiệp ruộng, thức giống. Tà kiến như tấm lưới, che đậy những hạt giống nghiệp, khiến cho nó ngày càng tăng trưởng, bèn sinh ra mầm "danh sắc" – bào thai. Mầm danh sắc dần dần lớn lên, thì sinh ra "năm căn" - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân. "Sinh căn" và "tánh căn" nầy tương đối, bèn sinh ra "xúc giác". Phản ứng của xúc giác là "lãnh thọ". Có cảm thọ rồi, bèn sinh ra tâm tham mong cầu – đây tức là biểu hiện của "ái". "Ái dục" một khi tăng trưởng, thì sinh ra ý niệm "thủ" lấy.

"Thủ" tăng cường, thì hình thành chiếm hữu dục; phàm những gì thấy được, một khi hoan hỉ thì muốn chiếm làm sở "hữu" của mình. Khi "hữu" thành thục, thì thành công đầy đủ thân "năm uẩn" ở trong sáu nẻo luân hồi, đó tức là "sinh". Sau khi "sinh" rồi, thì chẳng bao lâu sẽ biến thành "suy già". Cuối cùng, quy về cái chết. Khi lúc già chết, trăm cảm giao tập, người xả bỏ không được ái ; thương tiếc đồ vật, giống như mang đi không được. Ngàn vạn phiền não, ràng buộc tâm. Do những phiền não đó, khiến cho con người khi lâm chung thì tâm lo lắng, buồn khổ, bi ai .v.v... nhiều thứ nói không hết được, đều tụ tập lại với nhau.

Đó là do nhân duyên nên tập hợp, chứ chẳng có kẻ tập, nhậm vận mà diệt, cũng chẳng có kẻ diệt. Bồ Tát tuỳ thuận quán sát tướng duyên khởi như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy : Nơi đệ nhất nghĩa đế không thấu hiểu, nên gọi là vô minh. Làm những nghiệp quả là hành. Hành y chỉ vào sơ tâm là thức. Thức cùng sinh với bốn thủ uẩn là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu xứ. Căn cảnh thức ba việc hoà hợp là xúc. Xúc cộng với sinh có thọ. Nơi thọ nhiễm trước là ái. Ái tăng trưởng là thủ. Thủ khởi lên nghiệp hữu lậu là hữu. Từ nghiệp khởi uẩn

là sinh. Uẩn chín mùi là già. Uẩn hoại là chết. Khi chết ly biệt, ngu mê tham ái, lòng phiền muộn là sầu. Khóc rơi lệ than thở là thán. Tại năm căn là khổ. Tại ý tưởng là ưu. Ưu khổ chuyển nhiều thành não.

Như vậy chỉ có cây khổ tăng trưởng. Không ta, không của ta, không kẻ làm, không kẻ thọ. Lại nghĩ như vầy : Nếu có kẻ làm, thì có làm việc. Nếu không kẻ làm, cũng không làm việc. Trong đệ nhất nghĩa đế đều bất khả đắc.

Do "nhiệt não ưu bi" đủ thứ nhân duyên, nên đã trồng xuống "đời sau". Tuy nhiên nói các khổ tích tập, nhưng không có một thật thể nào khiến cho nó tích tập, chỉ là hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt. Vì hư vọng mới khiến cho con người sinh ra chấp trước. Cho nên nói : "Chẳng có một người nào tích tập, nó tự nhiên nhậm vận mà sinh ra, nhậm vận mà diệt đi. Tức chẳng có năng diệt, cũng chẳng có sở diệt. Chẳng có năng sinh, cũng chẳng có sở sinh. Bồ Tát tư duy quán sát như vậy, dùng trí huệ nghiên cứu những vấn đề nầy, tuỳ thuận cảnh giới quán sát tướng trạng của duyên khởi. Có thể kết luận rằng: Tất cả là hư vọng không thật, duyên khởi không tánh. Do đó:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là tên giả

Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, Ngài lại suy gẫm như vầy : Phàm phu vì không minh bạch đệ nhất nghĩa đế - Pháp bốn đế, cho nên gọi là "vô minh". "Vô minh" tạo nghiệp, thọ quả báo, tức là "hành". "Hành" là y chỉ tâm niệm lúc ban đầu, đây tức là "thức". Với thức đồng sinh ra bốn thủ uẩn – 1. Vô minh. 2. Hành. 3. Thức. 4. Danh sắc, tức gọi là "danh sắc". Bốn thứ nầy đồng thời sinh ra. "Danh sắc" lớn dần, bèn có lục nhập - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Căn : Sáu căn còn gọi là lục xứ, còn gọi là lục nhập. Cảnh : Sáu trần, tức là tất cả sự tướng. Thức : Sáu thức, tâm phân biệt khởi lên đối với sự tướng. Ba dạng nầy hợp lại phát sinh ra một thứ tác dụng, tức là "xúc". Tự xúc xúc tha, xúc giác tướng sinh, thì phát sinh ra "thọ", là một sự cảm ứng tốt, xấu, tức là "thọ". Trong sự lãnh thọ, tâm sinh nhiễm ô và chấp trước, tức là một số người xem nặng "ái" của sinh mạng thứ hai. "Ái" đến cực điểm, thì sinh ra tâm "thủ", phải thủ lấy làm của riêng mình. Do đây mà sinh ra tâm chiếm lấy làm của riêng, bèn sinh ra "hữu". "Hữu" tức là nghiệp hữu lậu. Từ trong nghiệp hữu lậu sinh ra "sắc" uẩn, tức là "sinh", bèn có đời sau. Năm uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chín mùi rồi, tức là "già". Đến khi năm uẩn tan hoại, bốn đại - đất, nước, gió, lửa, đều phân tán, thì đến thời kỳ chết. Người ngu si hồ đồ, đến giờ phút cuối cùng vẫn tham luyến thân xác, mọi thứ xả bỏ không được, buông bỏ chẳng đặng. Vì tham luyến, nên trong tâm sinh ra phiền muộn, đây tức là "sầu". Khóc lóc chảy nước mắt, kêu la không ngừng gọi là "thán". Nói về năm căn thì cảm giác rất là thống khổ, nói

về tâm ý thì ưu bi khổ não vô hạn. Tình huống thảm thiết nầy, càng ngày càng thêm nhiều, đây tức là phiền não bi khổ. Tình hình nầy giống như một cây khổ, phía trước kết đầy quả khổ, ngày ngày tăng trưởng. Trong những quả khổ nầy, chẳng có phần nào là ta, cũng chẳng có phần nào là của ta. Chẳng có một người nào làm những chuyện nầy, cũng chẳng có một người nào thọ những chuyện nầy. Tất cả những gì hiện ra, đều là hư vọng không thật.

Bồ Tát lại suy gẫm như vầy : Giả như có người làm những chuyện nầy, thì phải có những sự tướng làm hiện ra ; nhưng chỉ có khổ, lại chẳng có sự thật để chứng minh. Giả sử chẳng có người làm việc, thì đương nhiên chẳng có sự thật để biểu hiện. Đây gọi là khổ, ở trong đạo lý đệ nhất nghĩa đế đều là không, hư vọng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy lại nghĩ như vầy : Hết thảy ba cõi, chỉ là một tâm. Như Lai từ đây mà phân biệt diễn nói mười hai chi, đều nương vào một tâm như vậy mà lập. Tại sao vậy ? Vì tuỳ theo sự tham dục cùng sinh với tâm. Tâm là thức, sự là hành. Nơi hành mê hoặc là vô minh. Vô minh cùng sinh với tâm là danh sắc. Danh sắc tăng trưởng là sáu xứ. Sáu xứ ba phần hợp là xúc. Xúc cùng sinh là thọ. Thọ không nhàm đủ là ái. Ái nhiếp lấy không bỏ là thủ. Các chi đó sinh là hữu. Hữu khởi lên

gọi là sinh. Sinh chín mùi là lão. Lão hoại là tử.

Bồ Tát Kim Cang lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, tại Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, lại nghĩ như vầy : Hết thảy tất cả ba cõi – cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, đều do một tâm niệm mà tạo thành. Đức Phật đối với hết thảy chúng sinh trong ba cõi, phân môn biệt loại rất rõ ràng, giải thích mười hai thứ nhân duyên thành lập - đều nương vào một tâm niệm mới sinh ra, cũng là do một tâm niệm chi trì. "Một tâm đầy đủ mười pháp giới", tức là đạo lý nầy.

Do một tâm niệm mà sinh ra đủ thứ nhân duyên, mà mỗi thứ lập thành danh tướng. Tại sao vậy ? Vì tuỳ theo sự tướng mà sinh ra tham dục. Tham dục cùng với tâm mới sinh ra "thức". "Thức" tức là "tâm", lại gọi là "hành". Một khi tâm niệm động tức là "thức", nó hay khởi dụng, có thể phân biệt sự vật. Sự tức là "hành", có hành vi biểu hiện cụ thể. Nơi "hành" mà mê hoặc thì chẳng có lý trí, đầu não không rõ ràng, làm ra sự việc điên đảo, không hợp với lý tánh. Vì mê hoặc nên chẳng có trí huệ, cho nên làm việc điên đảo, đây tức là "vô minh". "Vô minh" lại cùng với "tâm thức" sinh ra "danh sắc" – danh tự và nhan sắc, tức là ban đầu trồng xuống "bào thai". "Danh sắc ngày càng lớn dần, bèn sinh ra "sáu xứ" - còn gọi là sáu căn, hoặc là lục nhập - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu xứ phân làm ba phần – 1. Sáu xứ. 2. Sáu cảnh còn gọi là sáu trần. 3. Sáu thức. Nương vào căn, biết cảnh, chạy theo sự phân biệt của ý thức. Ba thứ nầy hợp lại với nhau thành "xúc". Ba cái mà thiếu một thì không thể cùng sinh, vì "xúc" là có sự phân

biệt, có cảm giác. "Xúc" với "xúc" tương đối - tự xúc, tha xúc, tự tha xúc, do đó sinh ra "thọ", tức là "lãnh thọ" hoặc gọi là "lãnh nạp". Trong sự "lãnh thọ", có cảm giác tốt xấu, bèn sinh ra tâm tham, thọ thọ không ngừng. Sự tham lãnh thọ nầy chẳng có lúc nào nhàm đủ, ở trong đó bèn biến thành "ái". Do "ái" mà có "ái dục sinh ra", hy vọng sở ái vĩnh viễn tồn tại không mất. Một khi không hoan hỉ nữa thì "ghét muốn nó chết đi", vĩnh viễn tiêu diệt. Ái bao nhiêu thì hận bấy nhiêu. Do đó buông bỏ chẳng đặng, nhìn không thấu, thì làm sao được tự tại ? Do "ái" nhiếp lấy không bỏ, bèn quyết định lấy cho được, do đó bèn sinh ra "hữu". Hữu nầy tức là hữu lậu. "Hữu lậu tạo ra nghiệp, nghiệp nầy bèn trồng xuống nhân đời sau. Nhân nầy giống như một hạt giống. Hạt giống chín mùi sinh lên, thì gọi là "sinh". "Sinh" ra rồi, càng ngày càng lớn lên chín mùi thì "già" đi. Già rồi thì bắt đầu thối hoá biến hoại, trước hết năm uẩn đều sinh ra bệnh tật, mất đi tác dụng. Bốn đại cũng dần dần phân hoá, cuối cùng tiêu tan. Bốn đại quy về không, thì thân thể sẽ "chết" đi.

Phật tử ! Trong đó vô minh có hai thứ nghiệp : Một là khiến cho chúng sinh mê nơi sở duyên. Hai là cùng với hành làm sinh ra nhân. Hành cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay sinh báo vị lai. Hai là cùng với thức làm sinh ra nhân. Thức cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến cho các hữu tương tục. Hai là cùng với danh sắc

làm sinh ra nhân. Danh sắc cũng có hai thứ nghiệp : Một là hổ tương trợ thành. Hai là cùng với sáu xứ làm sinh ra nhân. Sáu xứ cũng có hai thứ nghiệp : Một là mỗi thứ đều thủ lấy cảnh giới. Hai là cùng với xúc làm sinh ra nhân. Xúc cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay xúc sở duyên. Hai là cùng với thọ làm sinh ra nhân. Thọ cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay lãnh thọ thương ghét các sự việc. Hai là cùng với ái làm sinh ra nhân. Ái cũng có hai thứ nghiệp : Một là nhiễm trước việc đáng ưa thích. Hai là cùng với thủ làm sinh ra nhân. Thủ cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến các phiền não tương tục. Hai là cùng với hữu làm sinh ra nhân. Hữu cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay khiến sinh ở trong các cõi khác. Hai là cùng với sinh làm sinh ra nhân. Sinh cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay khởi các uẩn. Hai là cùng với già làm sinh ra nhân. Già cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến các căn biến đổi. Hai là cùng với chết làm sinh ra nhân. Chết

cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay hoại các hành. Hai là không giác biết, cho nên liên tục không ngừng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Ở trong mười hai nhân duyên, "Vô minh" tạo thành có hai thứ nghiệp quả chủ yếu : Một là nó khiến cho chúng sinh mê nơi cảnh giới nương tựa. Phàm là những cảnh giới tiếp xúc, đều không nhận thức được nhân duyên rõ ràng, không hiểu thế nào đối mặt với hiện thực, do đó mà mê hoặc điên đảo hồ đồ. Thứ hai là do "vô minh", không trí huệ, làm việc hồ đồ, những gì làm đều trở thành nhân tố sinh khởi "hành". "Hành" cũng có hai thứ nghiệp : Một là có thể sinh ra quả báu thọ vị lai, do "hành" mà có thể tạo ra các thứ nghiệp, tạo nghiệp thì phải thọ báo. Hai là làm nhân tố "thức" sinh khởi. "Thức" cũng có hai thứ nghiệp : Một là có thể khiến "hữu" tác nghiệp liên tục không ngừng. Hai là làm nhân tố sinh khởi ra "danh sắc". "Danh sắc" cũng có hai thứ nghiệp : Một là có thể trợ giúp nghiệp khác thành lập. Hai là làm ra nhân tố sinh khởi "sáu xứ". "Sáu xứ" cũng có hai thứ nghiệp : Một là "sáu xứ" đều giữ lấy cảnh giới của nó. Hai là làm thành nhân tố sinh khởi "xúc". Nếu chẳng có "sáu xứ", thì không thể có "xúc" sinh khởi, cho nên nói "sáu xứ" hạt giống của "xúc". "Xúc trần" cũng có hai thứ cảnh giới : Một là xúc trần năng "xúc" sở duyên. Hai là làm "lãnh thọ" sinh khởi hạt giống. "Thọ" cũng có hai thứ nghiệp quả : Một là có thể lãnh thọ đủ thứ sự vật tốt xấu. Hai là thành hạt giống sinh khởi "ái". "Ái"cũng có hai thứ nghiệp quả : Một là đối với cảnh giới sự tướng thấy được, sinh khởi tâm tham ái, do đó mà mất đi lý trí, mê hồ

nhiễm trước không thể tự giác tự cứu, cho rằng "ái" mới là mục tiêu họ đáng truy cầu, là một bảo bối duy nhất. Hai là do nhiễm trước "ái", mà sinh ra tâm thủ lấy ích kỷ, tâm chiếm đoạt, do đó trồng xuống nhân duyên sinh ra "thủ". "Thủ" cũng có hai thứ nghiệp : Một là khiến cho chúng sinh có tâm được mất, giữ lấy được thì sinh ra tâm hoan hỉ, giữ lấy không được thì sinh ra tâm phiền não, do phiền não đó mà vĩnh viễn liên tục không thể dứt trừ. Hai là lại làm ra nhân duyên sinh khởi "hữu", "hữu" tức là hạt giống hữu lậu. Hạt giống hữu lậu sinh ra gốc mầm "hữu", trở thành "hữu chi". "Hữu lậu" tức là nghiệp không thanh tịnh, thứ nghiệp nầy làm cho con người rớt vào vào ba cõi, hoặc những cõi khác. "Hữu" và "lậu" là hai thứ không lìa khỏi, "hữu" tức là "đời sau". "Hữu" cũng có hai thứ nghiệp : Một là hay khiến cho chúng sinh thọ sinh trong những cõi khác - lục đạo hoặc sáu nẻo. Hai là làm thành nhân tố sinh khởi "đời sau". "Sinh" cũng có hai thứ nghiệp báo : Một là hay sinh ra "năm uẩn". Hai là làm hạt giống sinh khởi "lão". Sinh ra rồi thì nhất định sẽ già đi. "Lão" cũng có hai thứ nghiệp quả : Một là hay khiến cho các căn suy yếu, tướng mạo biến thành xấu xí, da nhăn tóc bạc, đó là hiện tượng các căn biến đổi. Hai là làm nhân tố sinh sinh khởi "tử". "Tử" cũng có hai thứ nghiệp quả : Một là hay phá hoại lý tưởng của con người, trở ngại tất cả mọi việc con người đang làm. Hai là do ở trong "vô minh" hôn mê không giác, sinh sinh tử tử, tuần hoàn liên tục, cuối rồi lại bắt đầu, không thể dứt được sinh tử.

Phật tử ! Trong đây vô minh duyên hành, cho đến sinh duyên lão tử, do vô

minh cho đến sinh làm duyên, nên khiến hành cho đến lão tử trợ giúp hình thành không dứt. Vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì lão tử diệt. Do vô minh cho đến sinh không làm duyên, nên khiến cho các hành, cho đến lão tử đoạn diệt không trợ giúp hình thành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ở trong mười hai nhân duyên, từ "vô minh" mà nói. Do "vô minh" mới sinh ra "hành". "Hành" lại tiếp tục sinh ra các nhân duyên sau, cho đến "lão, tử", cuối cùng rồi lại bắt đầu tuần hoàn không dứt. Cho nên đều nói là do "vô minh" mới dẫn đến "sinh". Do "vô minh" làm duyên cho đến "sinh", khiến cho "hành" đến "lão tử" tiếp tục không ngừng, trợ giúp lẫn nhau, từ trên xuống dưới thành mười hai nhân duyên. Nếu "vô minh" diệt trừ rồi, thì "hành" cũng sẽ diệt, cho đến "sinh, lão, tử" cũng đều diệt trừ hết. Là do nguyên nhân gì ? Vì chẳng còn "vô minh" thì chẳng còn hạt giống, thì các nhân duyên ở sau không thể nào sinh khởi, mất đi căn cứ liên quan trước sau với nhau. "Hành" đến "lão tử" đều dứt trừ, thì không thể hổ tương trợ giúp tương tục trợ thành.

Phật tử ! Trong đây vô minh ái thủ không dứt là phiền não đạo. Hành và hữu không dứt là nghiệp đạo. Các phần khác không dứt là khổ đạo. Tiền tế hậu tế phân

biệt diệt thì tam đạo dứt. Như vậy ba nghiệp lìa ngã, ngã sở, chỉ có sinh diệt giống như bó lau.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nếu không thể đoạn trừ "vô minh, ái và thủ" trong mười hai nhân duyên, thì đây tức là hoặc nghiệp, sẽ trở thành phiền não. Nếu như không thể đoạn trừ "hành và hữu", thì sẽ trở thành gốc rễ của nghiệp. Còn các nhân duyên khác không thể đoạn trừ, thì sẽ trở thành nhân tố của khổ. Còn nếu có thể ở trong đời trước và đời sau, phân biệt thảy đều diệt trừ những nhân duyên nầy, thì có thể đoạn trừ được ba thứ nguồn gốc căn bản. Lúc đó tam đạo - phiền não đạo, nghiệp đạo, khổ đạo, sẽ lìa khỏi (ngã và ngã sở). Nghĩa là nói : Ở trong tam đạo vốn chẳng có ngã và ngã sở. Sinh diệt nhân quả giống như bó cỏ lau, nó là hai rễ đều sinh, hổ tương nương lập với nhau, không thể độc thành. Tam đạo lìa khỏi ngã và ngã sở thì sinh diệt tự nhiên sẽ dứt.

Lại nữa, vô minh duyên hành là quán quá khứ. Thức cho đến thọ là quán hiện tại. Ái cho đến hữu là quán vị lai. Từ đây về sau triển chuyển liên tục.

Lại nói : Ý nghĩa "Vô minh duyên hành" là quán nhân tạo ra quá khứ. "Thức cho đến thọ" là quán hiện tại tất cả đều do nghiệp quá khứ tạo ra. "Ái cho đến hữu" là quán nhân của vị lai mà đắc được quả vị lai. Từ đây về sau triển chuyển liên tục.

Vô minh diệt thì hành diệt là quán đối đãi đoạn diệt. Lại nữa, mười hai chi đều có ba khổ. Trong đó vô minh hành, cho đến sáu xứ là hành khổ. Xúc thọ là khổ khổ. Còn những cái khác là hoại khổ. Vô minh diệt thì hành diệt, là ba khổ dứt.

"Vô minh" diệt, thì "hành" diệt. Đây là nói về diệt, là một thứ đối đãi. Lại nữa, "hữu" trong mười hai nhân duyên, còn gọi là "ba khổ". Trong đó "vô minh hành cho đến sáu xứ", là "hành khổ". "Xúc và thọ" là khổ trong sự khổ. Còn những chi khác là "hoại khổ". Vô minh diệt thì hành không thể sinh ra, tức cũng diệt luôn, những chi sau càng không thể nào sinh ra, cho nên ba khổ thảy đều diệt hết.

Lại nữa, vô minh duyên hành, vô minh nhân duyên sinh ra các hành. Vô minh diệt thì hành diệt, không có vô minh thì các hành cũng không, những cái khác cũng như vậy.

Lại nói tại sao "vô minh" có thể sinh ra "hành" ? Vì "vô minh" là không có trí huệ, hồ đồ không minh bạch chánh tà thị phi, do đó mà sinh ra rất nhiều tà tri tà kiến, khởi hoặc tạo nghiệp, do nó mà sinh ra "hành" và những nhân duyên khác. Nếu "vô minh" diệt thì "hành" diệt. Vì chẳng còn "vô minh", nên những nhân duyên khác cũng

không cách nào sinh khởi, đây tức là đạo lý "vô minh diệt, hành diệt cho đến sinh lão tử diệt.

Lại nữa, vô minh duyên hành là sinh trói buộc. Vô minh diệt thì hành diệt, là diệt trói buộc. Những cái khác cũng như vậy.

Lại nữa, vô minh duyên hành là tuỳ thuận vô sở hữu quán. Vô minh diệt thì hành diệt, là tuỳ thuận tận diệt quán, những cái khác cũng như vậy.

Lại nói về ý nghĩa "vô minh duyên hành", tức giống như dùng một sợi dây thừng, trói buộc con người lại, khiến cho không được tự do. Ý nghĩa "Vô minh diệt thì hành diệt" : Giống như chặt đứt sợi dây thừng, thì cởi trói, mà được tự do. Cũng không còn những cái khác trói buộc nữa. Lại nói một cách khác : Nghĩa là căn cứ nghiên cứu kết luận, quán sát kỹ càng cảnh giới thật tế, tuỳ thuận đạo lý chân thật, biết tất cả đều là không chẳng chỗ có, đây là vô sở hữu quán. Biết tất cả đều không chẳng chỗ có, "vô minh" diệt rồi, thì "hành" cũng diệt. Đây là trải qua sự nghiên cứu, tuỳ thuận sự quán sát mà biết tất cả đều là không, cho nên đoạn diệt – đây là tận diệt quán. Các thứ nhân duyên sau nương đạo lý nầy, đều đắc được câu trả lời, tất cả đều là không huyễn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán nghịch thuận mười thứ duyên khởi như vậy. Đó là

vì hữu chi tương tục, vì nhất tâm nhiếp trì, vì tự nghiệp khác biệt, vì chẳng bỏ lìa nhau, vì tam đạo không dứt, vì quán quá khứ hiện tại vị lai, vì ba khổ tụ tập, vì nhân duyên sinh diệt, vì sinh diệt trói buộc, vì vô sở hữu tận quán.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đi ngược trở lại như vậy, quán sát chân chánh, quán sát ngược lại, quán sát nguyên nhân mười hai nhân duyên sinh khởi, nương vào đạo lý gì mà tiếp nối không dứt ? Bồ Tát đắc được câu trả lời là :

1. Chi "hữu" trong mười hai nhân duyên là hữu lậu, hay tạo đủ thứ nghiệp ác. Nghiệp nhân tức là hạt giống của đời sau, do đó mà tiếp nối không dứt.

2. Mười hai nhân duyên đều nương vào tâm mà khởi, không lìa một tâm, được một tâm nhiếp lấy.

3. Nghiệp của mỗi người tạo ra, đều khác nhau.

4. Những nghiệp đó không dễ gì bỏ lìa, vì buông chẳng đặng, tức là chướng ngại.

5. Ba thứ đạo - phiền não đạo, nghiệp đạo, khổ đạo, đều không dễ gì đoạn diệt sạch hết.

6. Quán quá khứ là như vậy, hiện tại là như vậy, vị lai vẫn như vậy, nhân quả ba đời biết không thể dứt.

7. Ba khổ ngày càng tích luỹ, không dễ hết được.

8. Đủ thứ nhân quả, tạo thành sinh diệt không dứt.

9. Sinh diệt như bị trói buộc, không thể giải thoát được.

10. Tất cả không chẳng chỗ có. Quán sâu như vậy, Bồ Tát biết pháp thế gian không trái với pháp xuất thế.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười thứ tướng quán các duyên khởi như vậy, biết không có cái ta, không người, không thọ mạng, tự tánh không, không người làm, không người thọ, liền được môn giải thoát không hiện tiền. Quán các chi hữu, đều tự tánh diệt, rốt ráo giải thoát, chẳng có chút pháp tướng sinh, liền đắc được giải thoát môn vô tướng hiện tiền.

Như vậy vào không vô tướng rồi, không có nguyện cầu, chỉ trừ đại bi làm đầu, giáo hoá chúng sinh. Liền đắc được môn giải thoát vô nguyện hiện tiền. Bồ Tát tu ba môn giải thoát như vậy, lìa nghĩ tưởng cái ta đó, lìa nghĩ tưởng người làm, người thọ, lìa nghĩ tưởng có và không.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Địa thứ sáu tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, Ngài căn cứ vào mười phương pháp như đã nói ở trên, quán tưởng duyên khởi của mười hai thứ nhân duyên. Ngài biết trong tất cả sự vật, đều chẳng có "cái ta" tồn tại, đây là không ta ; cũng chẳng có "người" khác

tồn tại, cũng chẳng tồn tại "thọ mạng". Đây là chúng sinh không, tự tánh của nó vốn không, chẳng có bản thể. Tức chẳng có người làm, cũng chẳng có người thọ. Quán sát như vậy, bèn chứng được pháp môn giải thoát không, thấu rõ các pháp không tướng. Ý nghĩa hiện tiền là nói trí và cảnh đều đến được chỗ sâu xa. Lại quán tất cả duyên khởi của "hữu", tự tánh của nó vốn là vắng lặng, vốn chẳng có sự trói buộc, vốn là giải thoát, cũng chẳng sinh ra một chút pháp tướng nào. Quán sát như vậy, lập tức chứng được pháp môn một tướng vô tướng. Năng sở đều vắng lặng, thì vô tướng hiện tiền. Quán tưởng như vậy rồi, từ không mà vào giả, minh bạch tất cả tướng cũng đều là giả, liền giác ngộ thêm. Gì cũng chẳng có, thì không cầu, cũng không nguyện, tất cả vọng tưởng đều tiêu mất, huyễn hoá. Chỉ có một tâm đại bi mới là chân thật, quan trọng bậc nhất. Có tâm đại bi, mới có thể giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh trong sự khổ nạn, lợi ích chúng sinh. Đắc được sự giác ngộ nầy, lập tức chứng được pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hiện tiền. Bồ Tát suy gẫm thâm trầm như vậy, quán sát kỹ càng, tinh chuyên tu học, chuyên tâm nghiên cứu ba môn giải thoát ở trên – môn giải thoát không, môn giải thoát tướng, môn giải thoát nguyện. Suy gẫm lìa khỏi không người không ta, ta người đều không còn nữa. Suy gẫm lìa khỏi người làm, người thọ, năng sở cả hai đều không. Suy gẫm lìa khỏi có và không, đến được cảnh giới chân không.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy đại bi càng tăng thêm, tinh chuyên tu tập, vì chưa mãn pháp bồ đề phần, nên khiến cho viên mãn.

Bèn nghĩ rằng : Tất cả hữu vi, có hoà hợp thì chuyển, không hoà hợp thì không chuyển. Duyên tập thì chuyển, duyên không tập thì không chuyển. Tôi biết pháp hữu vi nhiều các hoạ hoạn như vậy, phải dứt nhân duyên hoà hợp nầy. Nhưng vì thành tựu chúng sinh, nên cũng không rốt ráo diệt các hành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát chứng được Địa thứ sáu nầy, vì tỏ ngộ ba pháp môn giải thoát, biết được sự quan trọng của tâm đại bi, thường thường dũng mãnh tinh tấn tu học, thì tâm đại bi ngày càng tăng trưởng. Ngoài nguyên nhân Bồ Tát siêng tu những pháp môn nầy, vẫn là do Ngài tu học bồ đề giác đạo chưa được viên mãn, cho nên hy vọng muốn sớm được viên mãn đầy đủ. Do đó, Bồ Tát nghĩ như vầy : Tất cả pháp hữu vi đều do nghiệp hoặc hoà hợp với nhau mới sinh khởi, như vô minh duyên hành. Có hoà hợp thì tiếp nối không dứt. Không hoà hợp thì không thể nối tiếp không dứt. Do duyên đầy đủ không thiếu, nên khởi tác dụng, nối tiếp không dứt. Nhân duyên không đầy đủ thì sẽ không sinh khởi tác dụng, không thể nối tiếp không dứt. Giả xử tuy nhiên có hành, mà không có ái để thấm nhuần nó, thì không thể sinh khởi các nhân duyên sau. Hiện tại Bồ Tát biết tất cả nhân duyên hoà hợp sinh ra pháp, đưa đến rất nhiều phiền não và tai nạn, khiến cho con người thường gặp những chuyện không như ý, do đó phải dứt trừ

nhân duyên hoà hợp, sau đó giáo hoá chúng sinh, thành tựu chúng sinh, bất tất phải hoàn toàn diệt sạch hết. Vẫn ở trong tất cả các pháp lưu lại một chút khuyết giận, để thích ứng với căn cơ của chúng sinh.

Phật tử ! Bồ Tát quán sát pháp hữu vi nhiều các lỗi ác như vậy, chẳng có tự tánh không sinh không diệt, mà luôn khởi đại bi không bỏ chúng sinh, liền đắc được Bát Nhã Ba La Mật hiện tiền, tên là Vô chướng ngại trí quang minh. Thành tựu trí quang minh như vậy rồi, tuy tu tập bồ đề phần nhân duyên, mà không trụ trong pháp hữu vi. Tuy quán pháp hữu vi tự tánh vắng lặng, cũng không trụ trong vắng lặng, vì pháp bồ đề phần chưa viên mãn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát hiện tiền địa quán sát nhân duyên hoà hợp sinh ra của pháp hữu vi như vậy, minh bạch nó có rất nhiều khuyết điểm, có thể tạo thành rất nhiều lỗi ác, khiến cho con người buồn rầu hoạ hoạn không ngừng. Pháp hữu vi nầy vốn chẳng có tự tánh, dùng vọng sinh vọng, dùng lỗi ác sinh lỗi ác. Nó vốn chẳng có tự thể, cho nên không sinh không diệt. Tuy nhiên Bồ Tát quán tất cả các pháp như đây không hợp đạo lý, nhưng mà Ngài vẫn thường sinh khởi tâm đại bi cứu hộ chúng sinh, không nhẫn bỏ chúng sinh đáng thương xót. Do đó, Ngài liền đắc được đại trí huệ, và

chứng được hữu vi Niết Bàn bình đẳng hiện tiền. Tên của Bát nhã nầy gọi là "Vô chướng ngại đại quang minh". Bồ Tát thành tựu đại trí huệ nầy rồi, tuy nhiên vẫn phải tiếp tục tu học nhân duyên của bồ đề giác đạo, nhưng Ngài chẳng vì sự mà mất lý, chấp trước vào pháp hữu vi, mà là biết hữu vi mà chẳng vi. Tuy nhiên Ngài quán sát biết rõ pháp hữu vi chẳng có bản thể, tự tánh là vắng lặng, nhưng Ngài thấy lý không hoại sự, không trụ ở trong pháp vắng lặng, vì pháp giác đạo mà Ngài tu chưa được viên mãn, cho nên Ngài không trụ nơi có, cũng chẳng trụ nơi không.

Phật tử! Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa nầy, vào được không tam muội, tự tánh không tam muội, đệ nhất nghĩa không tam muội, đệ nhất không tam muội, đại không tam muội, hợp không tam muội, khởi không tam muội, như thật chẳng phân biệt không tam muội, chẳng xả lìa không tam muội, lìa chẳng lìa không tam muội. Bồ Tát nầy đắc được mười tam muội không như vậy làm đầu, trăm ngàn không tam muội thảy đều hiện tiền. Mười vô tướng, mười vô nguyện môn tam muội như vậy làm đầu, trăm ngàn vô tướng vô nguyện môn tam muội thảy đều hiện tiền.

Bồ Tát chẳng trụ không, chẳng trụ có. Nếu như chấp vào không, thì không thể tu hành tiến về trước được, phạm vào nhị thừa trung đạo tự hoá, được ít cho là đủ, vướng vào mao bệnh mê hoặc bởi không. Giả như chấp vào có, thì chấp trước vào người, chấp trước vào pháp. Cho nên Bồ Tát chẳng chấp vào không, cũng chẳng chấp vào có, "người, pháp" cả hai đều vong mất, chẳng chấp vào "có, không". Do công đức trợ đạo chưa đầy đủ, còn phải siêng tu, lục độ vạn hạnh, hành sở vô sự.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ tại hiện tiền địa, Ngài siêng tu lục độ vạn hạnh và pháp môn hiện tiền địa, thì Ngài chứng được :

1. Thật không, tức là "vào không", cho nên Ngài vào được không tam muội – chánh định, lìa khỏi "có". Tam muội nầy chẳng chấp vào tất cả pháp hữu vi.

2. Tự tánh không, tức là không tánh. Tự tánh vốn là không, chẳng rời vào "không", cũng chẳng rơi vào "có". Bồ Tát cũng chứng được chánh định tự tánh không, tức là "pháp không".

3. Đệ nhất nghĩa không tam muội, tức là hiểu rõ đệ nhất nghĩa đế, chẳng chấp vào đệ nhất nghĩa.

4. Đệ nhất không tức so với đệ nhất nghĩa "không" càng tiến thêm một bước, tức chẳng rơi vào "không", cũng chẳng rơi vào "có", "không, có" chẳng hai, vào tam muội nầy, thì tất cả đều chẳng chấp trước nữa. Đây là chánh định không chẳng chỗ không.

5. Đại không là chánh định lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong.

6. Hợp không tam muội, còn gọi là chánh định Bát nhã ba la mật. Hợp tức là hợp không chỗ hợp, trong ngoài đều không.

7. Khởi không tam muội tức là chánh định khởi chẳng chỗ khởi.

8. Như thật tam muội là chánh định chân thật lý thể, chẳng có mọi sự phân biệt về "không".

9. Chẳng xả lìa tam muội, tức là chánh định lìa chẳng chỗ lìa.

10. Lìa chẳng lìa tam muội tức là không chẳng chỗ "không". Lìa với chẳng lìa đều chẳng chỗ có. Bồ Tát địa thứ sáu, Ngài chứng được mười thứ chánh định chánh thọ nầy, nhận thức được quyết thật về "không" chẳng lay động, lãnh hội được diệu lý không. Lại dùng mười thứ pháp môn tam muội vô tướng vô nguyện làm chỗ nương tựa hướng về, do đó, trăm ngàn thứ pháp môn không vô tướng vô nguyện, tự nhiên đều hiển hiện đắc được.

Phật tử ! Bồ Tát trụ hiện tiền địa nầy, lại càng tu tập đầy đủ tâm không thể hoại, tâm quyết định, tâm thuần thiện, tâm thâm sâu, tâm không thối chuyển, tâm không dừng nghỉ, tâm rộng lớn, tâm không bờ mé, tâm cầu trí, tâm phương tiện huệ tương ưng, thảy đều viên mãn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ tại địa thứ sáu - Hiện Tiền địa, thì Ngài đặc biệt lưu ý tu tập trí vĩnh viễn không thể hoại mất,

tâm đại bi, thì có thể diệt trừ chướng ngại của sự tu hành, sớm được quả vị viên mãn. Trước hết Ngài đối với niềm tin có sự quyết định vững chắc. Thứ hai là công phu tu hành phải chú ý về tâm điều hoà nhu nhẫn. Thứ ba không trụ vào niệm ác, chẳng sợ ngoại đạo, có trí huệ Bát nhã thâm sâu. Thứ tư tâm bồ đề chẳng thối về nhị thừa. Thứ năm là phải có tâm lúc nào cũng tinh tấn, không mệt mỏi. Thứ sáu là phải có tâm rộng lớn vô lượng, chẳng có sự phân biệt "ta người". Thứ bảy là phải có tâm lợi ích chúng sinh, không chấp vào bờ mé. Thứ tám là phải có tâm cầu trí huệ vô thượng. Thứ chín là phải có trí huệ phương tiện khéo léo, giáo hoá chúng sinh, và tất cả mọi việc đều tuỳ thuận thích nghi tương ưng. Thứ mười có mười thứ tâm đại đạo bi trí như ở trên đã nói, thì đạo quả tu tập sẽ được đầy đủ thành tựu viên mãn.

Phật tử ! Bồ Tát dùng mười thứ tâm nầy, tuỳ thuận Phật bồ đề, chẳng sợ dị luận, vào các trí địa. Lìa đạo nhị thừa, hướng về Phật trí. Các ma phiền não, không thể nào trở ngại phá hoại được. Trụ nơi trí huệ quang minh của Bồ Tát, ở trong pháp không vô tướng vô nguyện, đều khéo tu tập. Phương tiện trí huệ luôn tương ưng với nhau. Pháp bồ đề phần thường thực hành không bỏ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Địa thứ sáu nầy đang tu tập, dùng mười thứ tâm trí huệ như đã nói ở trên, tuỳ thuận bồ đề giác đạo thâm nhập thú hướng, siêng tu tập mà được tự tại, do đó không sợ thiên ma ngoại đạo, và tất cả tà tri tà kiến của ngoại đạo luận sư nói. Bồ Tát chẳng những không bị ảnh hưởng chúng, mà còn có thể hàng phục được họ, sau đó một lòng thâm nhập vào trí địa của Phật. Bồ Tát minh bạch tôn chỉ thú hướng của hàng nhị thừa là không rốt ráo, cho nên Ngài xa lìa Thanh văn Duyên giác, tự biết siêng tu Phật trí. Ngài lại có thể đoạn trừ tất cả ma chướng, chướng ngại sự tu tập, như phiền não chướng, sở tri chướng .v.v... các loại ma chướng đó, cũng không thể dùng sức để phá hoại quyết tâm và sức trí huệ của Ngài được, vì Bồ Tát đã thấu rõ thâm sâu về chân lý pháp không. Bồ Tát thường trụ ở trong trí huệ, đối với không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn – ba thứ pháp môn nầy – Ngài đều hiểu được tu tập và ứng dụng như thế nào, mà không chấp trước vào ba cõi. Bồ Tát đắc được các thứ trí huệ phương tiện quyền xảo, và pháp môn tu tập. Pháp môn Bồ Tát giác đạo, cũng thường thường tu tập, chưa từng xả bỏ.

Phật tử ! Bồ Tát trụ trong Hiện tiền địa nầy, đắc được Bát Nhã Ba La Mật hạnh tăng thượng, đắc được tam minh lợi thuận nhẫn, vì ở nơi các pháp như thật tướng tuỳ thuận không trái.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy đang tu tập các thứ pháp môn trong Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, Ngài tu đắc được thành quả trí huệ, đã đạt được trình độ bờ bên kia. Nhưng Ngài vẫn siêng tu tập không giải đãi, cho nên trí huệ quang minh của Ngài càng ngày càng tăng trưởng. Do đó Bát nhã hiện tiền, tất cả thuận nhẫn minh lợi. Ý nghĩa "thứ ba" : Ở trong tam phẩm nhẫn, dùng "thuận nhẫn minh lợi" làm tối thượng. Thuận nhẫn : ý niệm quyết định lý lẽ không di động, khoảng giữa từ Tứ địa đến Lục địa, thuận bồ đề đạo mà hướng về quả vị vô sinh pháp nhẫn. Minh lợi : Thần thông vô ngại các căn minh lợi, cùng với tất cả chân lý các pháp thật tướng, Bồ Tát đều thông đạt vô ngại. Ngài biết tùy thuận thật tướng để tu hành, quyết định không trái ngược.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Hiện tiền địa nầy rồi, do nhờ nguyện lực nên thấy được nhiều vị Phật. Thấy được nhiều trăm vị Phật, cho đến thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ tại Hiện tiền địa, do nhờ đại nguyện của Ngài phát ra trong quá khứ, cho nên thấy được nhiều vị Phật. Tại sao một số người không thấy được Phật ? Vị trong đời quá khứ họ chẳng phát đại nguyện. Bồ Tát phát đại nguyện lực, cho nên Ngài có thể thấy được nhiều vị Phật, thấy được hàng trăm vị Phật, cho đến thấy được trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Đều dùng tâm rộng lớn, tâm thâm sâu, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Y phục thức ăn uống, toạ cụ thuốc thang, tất cả vật tư sanh, đều dâng lên cúng dường. Cũng đem cúng dường tất cả chúng Tăng. Đem căn lành hồi hướng về Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ở chỗ các đức Phật cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì, đắc được như thật tam muội, trí huệ quang minh. Tuỳ thuận tu hành, nhớ giữ không bỏ. Lại đắc được pháp tạng thâm sâu của chư Phật.

Bồ Tát thấy được các đức Phật rồi, Ngài liền dùng tâm rộng lớn vô lượng vô biên, tâm thành thâm sâu không thể dò, dùng để cung kính cúng dường chư Phật, tôn trọng khen ngợi mười phương ba đời chư Phật. Lại đem y phục tốt đẹp nhất, thức ăn uống thượng hạng, toạ cụ, thuốc thang, tất cả vật tư sanh thường dùng hằng ngày, cung kính dâng lên cúng dường mười phương ba đời chư Phật, cũng đem những đồ vật đó cung kính dâng lên cúng dường mười phương chư hiền Thánh Tăng. Đem các thứ căn lành cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, hồi hướng về quả vị Phật Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do công đức đó, Bồ Tát thấy được vô số chư Phật như đã nói ở trên, đắc được sự thành tựu như vậy. Vị Bồ Tát địa thứ sáu nầy, Ngài ở tại đạo tràng của mười phương chư Phật, thân, tâm,

ý, kiền thành tụ tinh hội thần lắng nghe Phật pháp. Nghe rồi, Ngài nhất định y giáo phụng hành. Thọ nơi tâm, hành nơi thân, cho nên đắc được chánh định chánh thọ chân thật, mà hiển ra trí huệ quang minh vốn có. Ngài thuận theo trí huệ, tu hành các pháp môn, suy gẫm ghi nhớ không quên. Thành khẩn siêng tu Phật pháp như vậy, cho nên được chư Phật hộ niệm, cũng đắc được pháp tạng thâm sâu vi diệu của chư Phật.

Trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thảy căn lành càng thêm sáng tịnh. Ví như vàng thật, dùng báu tỳ lưu ly mài dũa, thì càng thêm sáng tịnh.

Bồ Tát siêng năng tu hành, trải qua trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, căn lành của Ngài tích tụ, càng thêm sáng lạng, càng thanh tịnh hơn. Đây cũng giống như luyện vàng thật, dùng đá báu tỳ lưu ly mài dũa nhiều lần, thì khiến cho vàng càng sáng lạng, càng thanh tịnh. Công phu tu hành của Bồ Tát Hiện Tiền địa, căn lành tích tập, giống như vàng thật, cũng từng kiếp từng kiếp đầy đủ viên mãn.

Hết thảy căn lành của Bồ Tát địa nầy cũng lại như vậy. Dùng phương tiện huệ theo dõi quán sát, càng thêm sáng tịnh. Lại càng vắng lặng, chẳng có che khuất được. Ví như ánh sáng mặt trăng chiếu lên thân

chúng sinh, khiến cho được mát mẻ, bốn thứ gió không thể nào hoại được. Hết thảy căn lành của Bồ Tát địa nầy cũng lại như vậy, có thể diệt vô lượng trăm ngàn ức Na do tha lửa phiền não của chúng sinh, bốn thứ ma đạo không thể nào phá hoại được.

Bồ Tát nầy ở trong mười Ba la mật, thiên nhiều về Bát nhã ba la mật, còn các Ba la mật kia chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu.

Phật tử ! Đó là lược nói về Hiện Tiền địa thứ sáu của đại Bồ Tát.

Bồ Tát tại Địa thứ sáu, hết thảy căn lành của Ngài, cũng giống như vàng thật. Ngài dùng phương tiện trí huệ khéo léo mà Ngài tu được, theo loại quán sát, thì trí huệ quang minh của Ngài càng thêm sâu rộng. Vì trí huệ vốn có của Ngài hiển hiện ra. Chứng được trí huệ, giải thoát khỏi chướng ngại, thì càng vắng lặng. Do trí huệ của Ngài thanh tịnh, cho nên chẳng có bất cứ quang minh nào có thể che khuất được, cũng chẳng có bất cứ quang minh nào so sánh được. Ví như ánh sáng mặt trăng trong hư không, chiếu sáng đến tất cả thân chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh đều cảm thấy mát mẻ tự tại. Dùng bốn thứ gió có thể phá hoại tất cả các pháp để nói : Gió mùa xuân điều hoà, ví dụ ma phiền não, vì có tâm ý thuận ái. Gió mùa hè nóng, dụ như ma uẩn, nhiệt não nhiều. Gió mùa thu mát mẻ, dụ cho tử ma, quả chín tiêu sát. Gió mùa đông lạnh, dụ

cho thiên ma, hại người hành thiện. Bốn thứ gió nầy, tuy mỗi thứ có oai lực của nó, nhưng không thể nào phá hoại được ánh sáng mặt trăng, làm cho ánh sáng mặt trăng ẩn đi. Căn lành của Bồ Tát Hiện Tiền địa tu tập, cũng giống như ánh sáng mặt trăng, chẳng có bất cứ vật gì có thể làm tổn hại Ngài được. Căn lành của Bồ Tát tu tập, có thể tiêu diệt vô lượng trăm ngàn ức lửa phiền não của chúng sinh, bốn thứ ma – ma phiền não, ma bệnh, ma chết, thiên ma, tuy nhiên lợi hại, cũng không thể nào phá hoại được căn lành của Bồ Tát. Bồ Tát Địa thứ sáu tu hành phần nhiều thiên về Bát nhã trí huệ Ba la mật trong mười Ba la Mật, còn chín Ba la mật kia không phải là không tu hành, mà là tuỳ sức và duyên phần của mình mà tu tập.

Các vị đệ tử của Phật ! Đây chỉ là nói sơ lược về quá trình tu tập của đại Bồ Tát hiện tiền địa thứ sáu, nói chút ít về cảnh giới thật tại mà thôi.

Bồ Tát trụ tại địa nầy, phần nhiều làm Thiện Hoá Thiên Vương, việc làm đều tự tại. Tất cả Thanh Văn vấn nạn điều gì, đều không khuất phục được, hay khiến cho chúng sinh diệt trừ được ngã mạn, vào sâu duyên khởi. Bố thí ái ngữ lợi hành đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa niệm đầy đủ nhất thiết chủng trí, nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vầy : Ở trong tất cả chúng sinh tôi phải làm thượng thủ, làm tối thắng, cho đến làm bậc y chỉ của nhất thiết trí. Bồ Tát nầy nếu siêng hành tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được trăm ngàn ức tam muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức Bồ Tát, dùng để làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực tự tại mà thị hiện, thì nhiều hơn số trên, cho đến trăm ngàn ức Na do tha số kiếp, không thể đếm biết được.

Khi Bồ Tát tu đến quả vị Địa thứ sáu, thì đa số đều thị hiện làm Thiên Vương cõi trời Thiện Hoá. Những gì Ngài làm đều nhậm vận tự tại, không bị bất cứ gì làm khó khăn, hoặc trở ngại được. Dù hàng Thanh Văn có vấn nạn đối với Phật pháp, thì vị Bồ Tát nầy cũng không thể nào bị khuất phục những vấn nạn đó. Vì Ngài đã thấu rõ đạo đế của hàng nhị thừa nên hàng phục được. Vị Bồ Tát nầy cũng rất khéo léo giáo hoá chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh được lợi ích, mà diệt trừ được ác tập cống cao ngã mạn, khiến cho chúng sinh vào sâu hiểu rõ được đạo lý chân thật của các pháp duyên khởi. Bồ Tát độ hoá chúng sinh, trước hết quán sát tập tánh và sự cần thiết của chúng sinh, sau đó dùng : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, trong bốn pháp nhiếp. Như vậy, tất cả công việc độ hoá, đều không quên

tông chỉ Phật pháp, cũng không trái với nguyên tắc đầy đủ trí huệ, hoàn toàn bám vào trí huệ tối thượng để hành sự.

Do đó, Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phải làm bậc lãnh đạo trong tất cả chúng sinh, làm một bậc lãnh đạo thù thắng có đầu não đặc biệt, cho đến làm y chỉ sư của những người có trí huệ nhất. Phải giống như đức Phật tự giác giác tha, làm thầy của trời người. Nếu như vị Bồ Tát nầy dũng mãnh tinh tấn không giải đãi, thì có thể ở trong một niệm, đắc được trăm ngàn ức chánh định chánh thọ (tam muội). Cũng có thể ở trong một niệm, thị hiện được trăm ngàn ức Bồ Tát làm quyến thuộc của Ngài. Nếu dùng nguyện lực mà Bồ Tát đã phát ra trong quá khứ, thì Ngài rất tự tại thị hiện tất cả, còn hơn số vừa nói ở trên, dù bạn có dùng trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính đếm, cũng không cách chi đếm rõ ràng được.

Bấy giờ Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng :

Bồ Tát viên mãn Ngũ địa rồi
Quán pháp vô tướng cũng vô tánh
Không sanh không diệt vốn thanh tịnh
Không có hí luận không lấy bỏ.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tường thuật lại ý nghĩa đã nói ở trên, do đó dùng phương pháp kệ để nói ra. Kệ tụng nói như vầy :

Đại Bồ Tát tu tập hạnh Bồ Tát, tích tụ đủ thứ căn lành, viên mãn chứng được Địa thứ năm rồi - quả vị Nan Thắng địa, Ngài quán sát các pháp. Biết các pháp vốn là

không có thể, không tướng, cũng không có tánh. Pháp không sanh, cũng không hoại diệt, vì nó vốn thanh tịnh không nhiễm. Pháp vốn không có chỗ gọi là hí luận, cũng không có chất báu cụ thể có thể lấy, có thể bỏ.

Thể tướng vắng lặng như huyễn thảy
Có, không chẳng hai lìa phân biệt
Tuỳ thuận pháp tánh quán như vậy
Trí nầy đắc được vào Lục địa.

Thể tướng của pháp là vắng lặng, nó giống như mộng huyễn bọt bóng, như sương như điện. Có và không chẳng có hai dạng, lìa khỏi sự phân biệt lời nói. Bạn chỉ có thể tuỳ thuận chân lý của pháp tánh để quán sát suy gẫm, nếu chứng được Bát nhã trí huệ thù thắng, thì có thể tiến vào Địa thứ sáu. "Trí nầy đắc được" là không, vô tướng, vô nguyện ba thứ trí huệ.

Minh lợi thuận nhẫn trí đầy đủ
Quán sát thế gian tướng sanh diệt
Do sức si ám thế gian sinh
Nếu diệt si ám thế gian diệt.

Thông minh có trí huệ tuỳ thuận pháp môn nhẫn tu học, thì có thể đắc được đầy đủ tất cả trí huệ. Bồ Tát quán sát tất cả trên thế gian, cùng với tướng trạng sinh diệt của chúng sinh, đều do bị sức ngu si, ám độn, mới lưu chuyển sanh tử tại thế gian. Giả sử tiêu diệt hết sức ngu si ám độn, thì không còn lưu chuyển sanh tử tại thế gian nữa.

Quán các nhân duyên thật nghĩa không
Không hoại giả gọi hoà hợp dụng
Không làm không thọ không nghĩ nhớ
Các hành như mây giăng khắp nơi.

Quán sát tất cả nghiệp quả nhân duyên sanh khởi trên thế gian, phân tích kỹ càng ra, thì chẳng có một sự kiện gì chẳng phải là không. Đem tất cả giả danh đó tập hợp lại với nhau, thì sẽ sanh ra một thứ tác dụng. Kỳ thật vốn chẳng có người tạo tác, chẳng có người thọ nhận, cũng chẳng có gì suy nghĩ nhớ tưởng, buông bỏ chẳng đặng. Vì "vô minh" mà hưng khởi các thứ nghiệp hành, giống như mây theo duyên mới sanh, tuỳ cảnh giăng bủa khắp nơi, thể tánh của nó là hư huyễn không thật.

Không biết chân đế gọi vô minh
Gây tạo nghĩ nghiệp ngu si quả
Thức khởi cùng sinh đó gọi sắc
Như vậy cho đến các khổ tụ.

Thế nào gọi là "vô minh" ? Không biết chân lý gọi là "vô minh". Cứ làm những việc hồ đồ điên đảo, còn tự mình cho là đúng, đây là biểu hiện hành vi "vô minh". Những gì vọng tưởng nghĩ tà là nhân, làm ra hành vi ngu si hồ đồ điên đảo là quả. Do "vô minh" nên có "hành", có "hành" rồi thì sinh ra "thức", ba thứ nầy tiếp tục sinh ra "danh sắc", tiếp tục cho đến "sanh lão tử", kết thành quan hệ đời đời kiếp kiếp, trong đời đời kiếp kiếp thống khổ tích tụ lại với nhau.

Thấu đạt ba cõi nương tâm có
Mười hai nhân duyên cũng như vậy
Sinh tử đều do tâm tạo ra
Nếu tâm diệt rồi hết sinh tử.

Bồ Tát Địa thứ sáu, Ngài đã chứng được đại trí huệ, cho nên minh bạch hết thảy ba cõi đều do tâm hiện. Nghĩa là mười pháp giới cũng do một tâm niệm hiện ra - Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trời, người, A tu la, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Mười hai nhân duyên mà hình thành cũng do tâm tạo ra. Con người lưu chuyển trong sanh tử luân hồi, cũng bắt đầu từ một tâm niệm sinh khởi. Do vọng tưởng tạo nghiệp, do nghiệp thọ báo, cho nên nói: Lưới nghiệp vây bủa, luân hồi trả nợ, sanh tử khó dứt. Nếu trong tâm không sanh vọng niệm, thì đối với cảnh giới bên ngoài đến, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Bởi vậy:

"Một niệm không sinh toàn thể hiện
Sáu căn giao động bị mây che".

Chẳng còn niệm thì tâm sẽ diệt. Cống cao ngã mạn, độc tố tham sân si chẳng còn nữa, sinh tử cũng chấm dứt.

Vô minh tạo nên có hai thứ
Trong duyên không rõ là nhân hành
Như vậy cho đến lão và tử
Từ đây khổ sinh không cùng tận.

"Vô minh" tạo nên nghiệp nhân có hai thứ: Một thứ là làm tất cả, tức là nghiệp nhân, giống như hạt giống. Hạt giống gặp duyên chín mùi tức là nhân của "hành". Như vậy

tiếp tục về sau thẳng đến "sanh, lão, tử", tuần hoàn không ngừng, đều do "vô minh" sinh ra. Ba khổ tám nạn cũng tuần tự sinh ra, chẳng lúc nào cùng tận.

Vô minh làm duyên không thể dứt
Duyên khổ đó hết thảy đều diệt
Ngu si ái thủ phiền não chi
Hành hữu là nghiệp chi khác khổ.

Mười hai nhân duyên từ "vô minh" sinh ra, tiếp tục diễn biến tiến về trước, vô cùng vô tận, chẳng có lúc nào đoạn diệt. Nếu hiểu rõ được đạo lý pháp môn hoàn diệt, thì khiến cho các duyên khác không sinh, thì mười hai nhân duyên cũng không, đoạn diệt mất. Môn hoàn diệt và môn thuận sinh, cả hai đều tương phản với nhau.

Môn thuận sinh là: "Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, ưu bi khổ não".

Môn hoàn diệt là: "Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt". Như vậy thuận diệt về sau, thì tự nhiên các chi đều diệt mất. Vì "vô minh" sinh ra "ái", có "ái" rồi thì sau đó có "thủ", đây là nguồi gốc của phiền não. "Hành duyên" và "hữu duyên" là chủ động lực tạo nghiệp, tức cũng là trồng xuống nhân thọ báo đời sau. Các duyên khác đều thuộc về nhân duyên của khổ.

Si đến sáu xứ là hành khổ
Xúc thọ tăng trưởng là khổ khổ

Còn các chi khác là hoại khổ
Nếu thấy vô ngã ba khổ diệt.

Từ "Vô minh" đến "sáu xứ" – cũng gọi là "lục nhập", đây là hành khổ. "Xúc" và "thọ" hai thứ duyên này tăng trưởng, tức là khổ trong khổ. Còn các chi khác là hoại khổ. Nếu thấu đạt đạo lý tất cả vô ngã, cũng không có ngã sở, thì ba khổ nầy sẽ diệt trừ được.

Vô minh và hành là quá khứ
Thức đến thọ chuyển biến hiện tại
Ái thủ hữu sinh khổ vị lai
Quán đãi nếu dứt mờ mé dứt.

"Vô minh" và "hành" hai chi nầy là nhân của quá khứ. Từ "thức" đến "thọ" mấy chi nầy là nhân hiện tại đang chuyển biến con người. "Ái" và "thủ, hữu, sinh" mấy chi nầy là nhân khổ của vị lai. Quán sát suy gẫm kỹ càng nhân sinh khởi của mười hai nhân duyên, hiểu rõ phương pháp đối trị hoàn diệt chuyên tâm tu hành học đạo, đồng đối đãi với khổ vô biên không bờ mé, cuối cùng dứt tận diệt sạch hết.

Vô minh làm duyên trói buộc sinh
Nơi duyên lìa được trói buộc hết.
Từ nhân sinh quả lìa sẽ dứt
Quán sát từ đây biết tánh không.

Từ "Vô minh" về sau sinh ra nhân duyên các chi khác, đó tức là trói buộc "sinh". Nếu thấu hiểu được môn

hoàn diệt, thì từ "vô minh" duyên khởi nầy sẽ đoạn diệt, trói buộc sinh sẽ hết, khổ cũng hết chẳng còn nữa. Từ nhân duyên mới sinh ra quả báo; lìa nhân duyên rồi, thì quả báo đương nhiên sẽ lìa. Bạn thường quán sát suy gẫm về đạo lý nầy, thì sẽ minh bạch "nhân duyên sinh ra pháp, tất cả tức là không".

Tuỳ thuận vô minh khởi các cõi
Nếu không tuỳ thuận các cõi dứt
Đây có kia có không cũng vậy
Mười thứ suy gẫm tâm lìa chấp.

Nếu thuận theo "vô minh" phát triển về sau, thì các chi khác nhân duyên cũng thuận theo từng chi từng chi sinh khởi. Nếu không thuận theo "vô minh" phát triển về sau, thì các chi khác sẽ không sinh khởi theo. Đạo lý nầy là : Có chi nầy thì sẽ sinh ra chi khác. Nếu chi nầy không sinh khởi, thì chi khác không thể sinh ra. Quán tưởng kỹ càng mười thứ đạo lý nầy, kết luận lại là "tâm phải lìa chấp trước".

Có chi liên tục một tâm nhiếp
Tự nghiệp chẳng lìa và ba đường
Ba tế ba khổ nhân duyên sanh
Ràng buộc khởi diệt thuận vô tận.

Vì "có" chi nghiệp nhân nầy, khiến sinh tử liên tục không dứt, nguyên nhân chủ yếu vẫn là do một tâm nhiếp với nhau không lìa, tức là chấp trước. Tự mình tạo ra nghiệp ác thì không thể giải thoát được, sẽ bị đoạ vào trong

ba đường ác. Nghiệp nhân ba đời đắc được báo của ba khổ, đó đều là chi phối nhân duyên của thọ, khó thoát khỏi khổ báo. Sự ràng buộc các thứ khổ của con người, sinh diệt biến đổi, thuận theo vô minh, thì vĩnh viễn chẳng có lúc nào dừng lại và hết được. Nếu giác ngộ chân lý sinh diệt, lìa khỏi "có" và "chấp trước" thì sẽ chấm dứt các khổ.

Như vậy quán khắp duyên khởi hành
Không làm không thọ không chân thật
Như huyễn như mộng như hình bóng
Cũng như kẻ ngu đuổi dương diệm.

Quán sát khắp duyên khởi của các pháp như vậy, biết chẳng có kẻ làm, cũng chẳng có kẻ thọ, càng không có thể tánh chân thật, đều là giả không. Giống như huyễn thuật, cảnh mộng, hoặc giống như hình bóng, lại giống như kẻ ngu si đuổi theo dương diệm, mà chẳng tìm được dương diệm, tất cả đều là hư vọng không thật, bất khả đắc.

Như vậy quán sát vào nơi không
Biết duyên tánh lìa được vô tướng
Thấu rõ hư vọng không nguyện cầu
Chỉ có từ bi độ chúng sinh.

Như vậy suy gẫm quán sát, thì chứng được chân lý "không", minh bạch bản tánh của tất cả nhân duyên, đều là không chẳng chỗ có. Có thể nhận thức rõ ràng bản tánh của mười hai nhân duyên, thì sẽ xa lìa "vô minh", chứng được pháp môn vô tướng giải thoát. Biết tất cả pháp hữu vi đều là hư vọng, sẽ chứng được pháp môn vô nguyện giải thoát.

Tất cả những gì đều buông xả hết, chỉ có lưu lại tâm từ bi, dùng để giáo hoá chúng sinh, mới là chân thật không hư.

Đại sĩ tu hành môn giải thoát
Thêm ích đại bi cầu Phật pháp
Biết các hữu vi hoà hợp làm
Chí ưa quyết định siêng hành đạo.

Đại Sĩ là một tên gọi khác của Bồ Tát. Cũng gọi là chúng sinh Đại đạo tâm, vì Bồ Tát là do chúng sinh tinh cần tu đạo mà thành tựu, vì Ngài có đạo tâm kiên cố đặc biệt, cho nên được gọi là chúng sinh có đại đạo tâm. Còn gọi là Đại khai sĩ, hay khai mở trí huệ cho tất cả chúng sinh. Còn gọi là đại Bồ Tát, đây là nửa tiếng Phạn, nói cho đầy đủ là Bồ đề tát đoả, dịch là "giác hữu tình", hay giác ngộ tất cả hữu tình. Hữu tình tức là chúng sinh, còn gọi là "hữu tình giác", nghĩa là một bậc giác ngộ trong hữu tình. Bồ Tát tu học pháp môn giải thoát, Ngài biết muốn đắc được giải thoát, phải diệt trừ tham sân si, không chấp trước, thì mới không bị mọi sự ràng buộc. Sỡ dĩ phàm phu bị ràng buộc, là vì tự mình cùng với vô minh phiền não ràng buộc với nhau, buông bỏ chẳng đặng tham sân si, chấp trước tất cả hư huyễn vọng niệm, do đó chẳng được giải thoát. Nếu phá trừ được vô minh, đoạn sạch phiền não, tiêu diệt tham sân si, như vậy thì sẽ đắc được pháp môn giải thoát, đắc được tự do tự tại chân chánh, chẳng còn chấp trước ! Bồ Tát đắc được môn giải thoát, đắc được đại lợi ích, thì tâm đại bi càng tăng trưởng, tâm tinh tấn trên cầu Phật đạo càng thêm vững chắc. Bởi vậy Bồ Tát càng thấu rõ vạn sự vạn vật của thế gian, cùng với sự hình thành

tất cả pháp hữu vi thành lập, đều không lìa khỏi nhân duyên hoà hợp. Bồ Tát biết rõ những đạo lý nầy rồi, quyết định phát ra tâm kiên cố, chí nguyện tu hành, ưa thích siêng hành Phật đạo.

Môn không tam muội đủ trăm ngàn
Vô tướng vô nguyện cũng như vậy
Bát nhã thuận nhẫn đều tăng thêm
Giải thoát trí huệ được thành mãn.

Không tam muội tức là thấu rõ chân đế của "không". Tam muội là chánh định chánh thọ. Pháp môn tam muội "không" nầy có trăm ngàn thứ. Tam muội vô tướng vô nguyện cũng có trăm ngàn thứ loại. Bát nhã là đại trí huệ vô thượng, pháp trí huệ xuất thế. Tuỳ thuận nơi pháp môn vô sinh pháp nhẫn, càng ngày càng tăng tấn, do đó mà pháp môn giải thoát trí huệ được thành tựu viên mãn.

Lại dùng thâm tâm cúng nhiều Phật
Ở trong Phật giáo tu tập đạo
Được Phật pháp tạng thêm căn lành
Như vàng dùng lưu ly dũa bóng.

Bồ Tát lại dùng tâm chí thành thâm sâu rộng lớn của Ngài, luôn luôn cúng dường các đức Phật. Dưới sự dạy bảo từ bi của Phật, tu tập vô thượng Phật đạo, đắc được Phật pháp bảo tạng, căn lành cũng càng tăng trưởng. Giống như vàng thật dùng lưu ly đá báu để mài dũa, khiến cho sự sáng bóng càng thêm sáng bóng.

Như trăng mát mẻ bị các vật
Bốn gió thổi đến không thể hoại
Bồ Tát địa nầy vượt ma đạo
Cũng dứt phiền não của chúng sinh.

Lại giống như ánh sáng của mặt trăng chiếu lên thân chúng sinh, khiến cho chúng sinh cảm thấy mát mẻ. Gió bốn mùa xuân hạ thu đông, tuy sức gió mỗi mùa khác nhau, cũng không thể phá hoại được ánh sáng mát mẻ của mặt trăng. Bồ Tát địa thứ sáu - Hiện tiền địa, định lực tu hành đã vượt qua khỏi các ma đạo, hàng phục được các ma đạo. Tâm đại bi mát mẻ của Bồ Tát, cũng hay diệt trừ được bệnh nhiệt phiền não của chúng sinh.

Địa nầy thường làm Thiện Hoá vương
Hoá đạo chúng sinh trừ ngã mạn
Chỗ làm đều cầu nhất thiết trí
Đều đã vượt qua Thanh Văn đạo.

Bồ Tát Hiện tiền địa, dùng nguyện lực của Ngài, thường thị hiện làm Thiên Vương trời Thiện Hoá, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ trừ khử tập khí ác cống cao ngã mạn. Những gì Bồ Tát làm, và tu tập tất cả pháp môn, cùng với tích tập đủ thứ căn lành công đức, mục đích là muốn cầu được nhất thiết chủng trí. Pháp môn tu hành và sự thành tựu của Bồ Tát địa thứ sáu, đều đã vượt qua pháp môn của bậc Thanh Văn Duyên Giác tu.

Địa nầy Bồ Tát siêng tinh tấn

Được các tam muội trăm ngàn ức
Cũng thấy bao nhiêu vô lượng Phật
Ví như mặt trời giữa mùa hạ.

Bồ Tát Địa thứ sáu, lúc nào cũng tinh tấn không giải đãi, cho nên Ngài mới đắc được vô lượng trăm ngàn ức tam muội – chánh định chánh thọ. Đồng thời cũng thấy được vô lượng vị Phật nhiều không thể đếm biết được. Sự thành tựu đó, có thể dùng mặt trời mùa hạ làm ví dụ, vì ai ai cũng đều cảm thọ được ánh nắng gay gắt.

Thâm sâu vi diệu khó thấy biết
Thanh Văn Độc Giác không rõ được
Bồ Tát Địa thứ sáu như vậy
Tôi vì Phật tử đã nói xong.

Phật pháp thâm sâu vi diệu vô thượng, rất khó thấy được, cũng không dễ gì hiểu được. Thanh Văn và Duyên Giác của hàng nhị thừa, các Ngài tuy đã ở trong hàng Thánh, nhưng cũng không thể nào hiểu biết hoàn toàn. Sự tu hành của các vị Bồ Tát Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, pháp môn và cảnh giới của địa nầy, tôi - Bồ Tát Kim Cang Tạng đã vì các vị đệ tử của Phật diễn nói xong rồi.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI TÁM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ BẢY VIỄN HÀNH ĐỊA

Bấy giờ Thiên chúng lòng hoan hỉ
Rải báu thành mây trụ trong không
Khắp phát đủ thứ âm thanh hay
Nói với bậc tối thắng thanh tịnh.

Lúc đó, các Thiên chúng ở trong pháp hội, trong tâm của mọi người đều tràn đầy sự hoan hỉ, bèn rải xuống các thứ châu báu ở trong không kết thành vầng mây sáng chói rất đẹp. Các vị đó khắp phát ra đủ thứ âm thanh hay, nói với đức Phật, bậc thù thắng nhất thanh tịnh nhất.

Thấu đạt thắng nghĩa trí tự tại
Thành tựu công đức trăm ngàn ức
Hoa sen trong đời không chấp trước
Vì lợi quần sinh nói hạnh sâu.

Đức Phật thấu đạt tất cả nghĩa đế thù thắng nhất, lại có trí huệ tự tại, thành tựu công đức trăm ngàn ức, đây có thể ví dụ là một đoá hoa sen lớn trong loài người – Hoa sen

sinh ra từ trong bùn mà không nhiễm, cũng không vướng nước. Đức Phật không chấp trước bất cứ điều gì, chỉ vì muốn lợi ích chúng sinh, mới diễn nói pháp môn thâm sâu vi diệu nầy.

Tự Tại Thiên Vương ở trong không
Phóng đại quang minh chiếu thân Phật
Cũng rải mây hương thơm tối thượng
Khắp cúng bậc dứt ưu phiền não.

Đại Tự Tại Thiên Vương cũng ở trong hư không, phóng ra đại quang minh, chiếu đến thân Phật, lại rải xuống hương thơm tốt đẹp nhất, kết thành mây ở trong hư không. Tất cả đều dâng lên cúng dường đức Thế Tôn, bậc chẳng còn sầu lo phiền não.

Bấy giờ Thiên chúng đều hoan hỉ
Đều phát tiếng hay cùng khen ngợi
Chúng tôi nghe công đức địa nầy
Thời là đã được lợi lành lớn.

Lúc đó, Đại Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng, ở trong hư không rải hoa, rải hương thành mây, phóng quang minh chiếu đến thân Phật, Dạ Ma Thiên Vương và Thiên chúng cũng rất hoan hỉ, nên đại chúng dị khẩu đồng thanh, cùng phát ra tiếng tốt đẹp để khen ngợi đức Phật, nói: Chúng tôi đang nghe đến pháp môn Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, thật là bất khả đa đắc! Vì đây là căn lành công đức của các đại Bồ Tát phát đại tâm và đại nguyện lực tu hành. Mà khiến cho chúng tôi nghe được rồi, cũng đắc được đại thiện

nghiệp và lợi ích, khiến cho chúng tôi minh bạch phải sớm giác ngộ, bỏ mê về với giác.

Thiên nữ lúc đó tâm vui mừng
Cùng tấu âm nhạc trăm ngàn thứ
Đều do thần lực của Như Lai
Trong âm cùng vang lời như vầy:

Lúc đó, trong tâm của các Thiên nữ cũng đặc biệt hoan hỉ vui mừng, cùng nhau tấu lên ngàn vạn thứ nhạc trời, để biểu thị chí tâm cúng dường chư Phật. Cảnh tượng đó đều hoàn toàn nhờ đại oai thần lực của Phật. Trong tiếng nhạc và tiếng ca đó, mọi người không hẹn mà cùng nhau xướng lên lời ca giống nhau, khen ngợi công đức vô thượng của chư Phật.

Oai nghi tịch tĩnh không ai bằng
Điều phục hết thảy đời đáng cúng
Đã vượt tất cả các thế gian
Mà vào thế gian xiển đạo mầu.

Oai nghi của Phật là từ tường, khiến cho người kính sợ. Trong sự tịch tịnh chảy lộ ra hoà mục, khiến cho người thấy rồi sinh ra tánh hâm mộ. Trong thế gian không có người nào có thể sánh với đức Phật. Có những chúng sinh cang cường khó điều phục, họ vô minh ám chướng quá nhiều, đối với sự lý chẳng minh bạch, đối với người cống cao ngã mạn, thấy mình rất cao. Một khi gặp được bậc thiện tri thức, hiểu chút sự lý ngược lại càng thêm ngạo mạn. Tóm lại, loại chúng sinh nầy có các thứ chướng ngại,

khiến cho họ không dễ gì tự tại buông bỏ được, phá chẳng được chấp trước của chính mình. Đức Phật đối với những chúng sinh cang cường đáng thương xót nầy, dùng trí huệ vô thượng và các thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để điều phục, giáo hoá họ, dẫn dắt họ đi trên con đường lớn sáng suốt. Do đó, chúng sinh trên thế gian đều phải tôn kính cúng dường đức Phật. Đức Phật là sư biểu của trời người phước huệ đầy đủ giác hạnh viên mãn, tất cả đều đã vượt qua phàm Thánh. Nhưng lòng từ bi của đức Phật như biển cả, chưa từng xả bỏ chúng ta, tuỳ thời đều vì chúng sinh trong biển khổ, tuyên dương họ làm thế nào được vô thượng diệu pháp lìa khổ được vui.

Tuy hiện đủ thứ vô lượng thân
Biết mỗi mỗi thân không chỗ có
Khéo dùng lời lẽ nói các pháp
Không chấp tướng văn tự âm thanh.

Tuy nhiên đức Phật hiện đủ thứ, nhiều vô lượng không thể đếm được hoá thân khác nhau, để giáo hoá chúng sinh, nhưng đức Phật không chấp vào những thân đó, vì đức Phật biết tất cả cuối cùng đều là hư vọng không thật. Đức Phật biết rất rõ căn tánh của chúng sinh, Ngài biết vận dụng lời lẽ khéo léo và pháp môn phương tiện, khế hợp với căn cơ của chúng sinh, đối với chúng sinh diễn nói các pháp. Đức Phật vì giáo hoá chúng sinh, dùng đủ thứ lời lẽ, đủ thứ văn tự, đủ thứ âm thanh, đủ thứ hoá tướng; tuy nhiên như vậy, Ngài cũng chẳng chấp trước vào lời nói, lời dạy, và giả tướng của văn tự âm thanh.

Qua đến trăm ngàn các cõi nước
Dùng đồ thượng hạng cúng dường Phật
Trí huệ tự tại không chấp trước
Không sinh khởi tưởng cõi Phật ta.

Đức Phật giáo hoá chúng sinh, không giới hạn một cõi nước, Ngài trải qua khắp trăm ngàn ức cõi nước, giáo hoá chúng sinh. Đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, cũng đến trăm ngàn ức cõi nước để gần gũi Phật. Bồ Tát dùng các thứ đồ thượng hạng cần dùng hằng ngày, cúng dường mười phương chư Phật. Trí huệ của Phật và Bồ Tát, đều đã đạt đến cảnh giới tự tại không chấp trước, cho nên các Ngài chẳng có giới hạn cõi nước của tôi và cõi nước của bạn. Chư Phật là một thể, cõi nước của chư Phật chẳng phân chia đó đây, chẳng có sự khác biệt. Do đó, đức Phật không sinh khởi tư tưởng kêu chúng sinh đến nước của tôi.

Tuy siêng giáo hoá các chúng sinh
Mà không có các tâm đó đây
Tuy đã tu thành thiện rộng lớn
Mà nơi pháp lành không chấp trước.

Tuy nhiên đức Phật luôn luôn giáo hoá chúng sinh, nhưng trong tâm nghĩ như vầy:

"Tôi khiến tất cả chúng sinh được diệt độ,
Mà không một chúng sinh được diệt độ".

Nghĩa là không chấp vào tướng. Đức Phật chẳng có tâm phân biệt "bạn là chúng sinh, tôi là Phật". Tuy nhiên

biết mình đã tu thành căn lành và công đức rộng lớn, mà đối với pháp lành của mình tu, không sinh tâm chấp trước.

Vì thấy tất cả các thế gian
Lửa tham sân si thường thiêu đốt
Nơi các tưởng niệm thảy đều lìa
Phát khởi đại bi sức tinh tấn.

Đức Phật thấy hết thảy chúng sinh trên thế gian, từ vô lượng kiếp đến nay, thường bị lửa tham sân si thiêu đốt che lấp đi chân tánh vốn có. Tại sao phàm phu không dễ gì tu thành Phật quả? Vì bị thiêu đốt mê hồ ở trong lửa dữ ba độc, thoát chẳng được. Nếu tiêu diệt được lửa dữ ba độc, gần gũi Phật, siêng tu giới định huệ ba học vô lậu, đắc được ba học mát mẻ, thì sẽ thành Phật đạo. Phải lìa khỏi tâm si vọng tưởng, cuồng tâm dã tánh, bỏ vọng về chân, phát tâm đại bi vô lượng, dũng mãnh tinh tấn, siêng cầu Phật đạo.

Tất cả chư Thiên và Thiên nữ
Cúng dường đủ thứ khen ngợi rồi
Đồng thời đều cùng đứng yên lặng
Chiêm ngưỡng Nhân Tôn nguyện nghe pháp.

Hết thảy Thiên Vương của các cõi trời, Thiên chúng, và Thiên nữ, rải hoa, rải hương, tấu nhạc trời, ca tụng khen ngợi và dâng cúng đủ thứ đồ thượng hạng rồi, mọi người đồng thời cung kính yên lặng, mắt không nháy, chiêm ngưỡng Đức Phật tối tôn quý trong loài người, hy vọng tiếp tục nghe đức Phật nói pháp.

Giờ Giải Thoát Nguyệt lại thỉnh rằng:
Các đại chúng đây tâm thanh tịnh
Các hạnh tướng trong Địa thứ bảy
Xin mong Phật tử hãy tuyên nói.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói: Các đại Bồ Tát trong pháp hội nầy, đều đã hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có tơ hào tâm vọng tưởng, đang đợi nghe diệu pháp Địa thứ bảy trong Thập địa. Tại Địa thứ bảy phải tu hành như thế nào? Tu những pháp môn gì? Những cảnh giới đó ra sao? Có những tướng trạng gì? Hy vọng đại đệ tử của đức Phật - Bồ Tát Kim Cang Tạng, xin Ngài tiếp tục vì đại chúng diễn nói.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Địa thứ sáu rồi, muốn vào Viễn Hành Địa thứ bảy, phải tu mười thứ phương tiện huệ, phát khởi đạo thù thắng.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp rồi, thì Bồ Tát Kim Cang Tạng liền tiếp thọ sự thỉnh cầu của Ngài, nói: Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tập đủ thứ căn lành, tu hành viên mãn Địa thứ sáu rồi, lại tiếp tục tu hành Địa thứ bảy - Viễn Hành địa, thì phải tu tập mười thứ phương tiện

trí huệ. Mười thứ phương tiện trí huệ nầy, sẽ phát khởi sự thấu hiểu thâm sâu đối với Phật pháp, đối với tất cả pháp hữu vi càng nhận thức triệt để, mà xả bỏ sự chấp trước. Tâm từ bi đối với sự giáo hoá chúng sinh càng thâm thiết. Rõ pháp tánh không mà hay tuỳ thuận ý giải của chúng sinh, phát khởi trí huệ thù thắng, phương tiện khéo léo nhậm vận hành sự.

Những gì là mười? Đó là: Tuy khéo tu tam muội không, vô tướng, vô nguyện, mà từ bi chẳng bỏ chúng sinh.

Tuy được pháp bình đẳng của chư Phật, mà thường ưa thích cúng dường Phật.

Tuy vào môn quán không trí, mà siêng tích tập phước đức.

Tuy xa lìa ba cõi, mà trang nghiêm ba cõi.

Tuy rốt ráo vắng lặng các lửa phiền não, mà hay vì tất cả chúng sinh khởi diệt lửa phiền não tham sân si.

Tuy biết các pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như lửa ngọn, như biến hoá, như trăng dưới nước, như hình

trong gương, tự tánh không hai, mà tuỳ tâm tạo vô lượng nghiệp thiện khác biệt.

Tuy biết tất cả cõi nước giống như hư không, mà hay dùng diệu hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Tuy biết pháp thân chư Phật bổn tánh không thân, mà dùng tướng tốt để trang nghiêm thân Phật.

Tuy biết âm thanh chư Phật, tánh không vắng lặng không thể nói, mà hay tuỳ tất cả chúng sinh phát ra đủ thứ âm thanh tịnh khác nhau.

Tuy tuỳ chư Phật rõ biết ba đời chỉ là một niệm, mà tuỳ chúng sinh ý hiểu phân biệt, dùng đủ thứ tướng, đủ thứ thời, đủ thứ kiếp số, mà tu các hạnh.

Bồ Tát dùng mười thứ phương tiện huệ như vậy, phát khởi hạnh thù thắng. Từ Địa thứ sáu vào Địa thứ bảy, khi vào rồi, hạnh nầy thường hiện ra ở trước, tên là trụ Viễn Hành địa thứ bảy.

Những gì là mười thứ phương tiện trí huệ? Tức là:

1. Tuy nhiên Bồ Tát biết tất cả đều là không, tất cả đều là vô tướng, tất cả đều là vô nguyện. Ba thứ tam muội

không, vô tướng, vô nguyện nầy – Tuy Bồ Tát đã thâm nhập vào trong tam muội giải thoát nầy, nhưng Ngài vẫn phải phát tâm đại từ bi để giáo hoá chúng sinh. Khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, dùng từ bi hỷ xả bốn tâm đại từ bi vô lượng, không bỏ một chúng sinh nào. Có những người không tin Bồ Tát trợ giúp người, vì họ chẳng thấy được sự thật hiển hiện. Phải biết Bồ Tát trợ giúp người, mà chẳng cầu báo đáp. Nếu Bồ Tát không trợ giúp chúng ta, thì e rằng thân người này cũng khó đắc được! Làm thế nào để thấy được? Giống như chúng ta có thể một niệm hướng thiện, biết được không làm các điều ác, biết sợ nhân quả, đó tức là Bồ Tát làm ảnh hưởng chúng ta trong vô hình, giáo hoá chúng ta.

2. Bồ Tát trải qua kiếp số tu hành, vốn đã chứng được trí huệ, pháp lực và thần thông bình đẳng với Phật, nhưng Ngài vẫn muốn cung kính cúng dường ba đời chư Phật.

3. Tuy Bồ Tát đã vào pháp môn trí huệ quán không, biết rõ các pháp đều không, nhưng Ngài vẫn luôn luôn tu tập đủ thứ phước đức căn lành.

4. Bồ Tát vốn sớm đã vượt qua ba cõi, sớm đã lìa khỏi dục niệm, nhưng Ngài vẫn làm công đức lành không ngừng, dùng để trang nghiêm ba cõi.

5. Bồ Tát đã diệt trừ tất cả lửa phiền não, nhưng Ngài vì giáo hoá chúng sinh, vẫn sinh một chút diệt lửa ba độc.

6. Tuy Bồ Tát biết tất cả pháp hữu vi trên thế gian như huyễn, như cảnh mộng, như hình bóng, như tiếng vang, như lửa ngọn, như biến hoá, như trăng dưới nước, như hình bóng trong gương - những thứ đó đều là hư vọng,

là giả. Phật tánh của mình chẳng có hai, mà có thể tuỳ theo tâm từ bi vốn có, tạo đủ thứ nghiệp thiện khác nhau.

7. Tuy Bồ Tát biết tất cả cõi nước của chư Phật, cũng giống như hư không, không sinh tâm chấp trước, mà Ngài vẫn dùng diệu hạnh thanh tịnh, để trang nghiêm cõi nước chư Phật trong mười phương, khiến cho cõi nước chư Phật trong mười phương càng thêm thù thắng vi diệu.

8. Tuy Bồ Tát đã biết pháp thân của chư Phật, bản tánh chẳng có thân tướng nhất định, nhưng Ngài vẫn dùng ba mươi hai tướng tốt để trang nghiêm pháp thân của chư Phật.

9. Tuy Bồ Tát đã biết âm thanh của chư Phật, vốn là tánh không vắng lặng, không thể dùng lời nói để hình dung biểu đạt, là lìa lời nói tướng, lìa tướng văn tự, lìa tâm duyên tướng, nhưng Bồ Tát vẫn tuỳ cảnh giới của tất cả chúng sinh, phát ra đủ thứ âm thanh thanh tịnh khác nhau.

10. Tuy Bồ Tát minh bạch pháp của chư Phật, giác ngộ ba đời bất quá là một niệm sinh khởi, nhưng Ngài vẫn y nhiên tuỳ tâm ý minh bạch của chúng sinh để phân biệt. Trong sự đủ thứ hình tướng, đủ thứ thời gian, đủ thứ kiếp số, Bồ Tát phải tu đủ thứ pháp môn.

Bồ Tát dùng mười thứ phương tiện trí huệ vừa nói ở trên, khai phát trí huệ vô thượng thù thắng nhất của Ngài, tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Từ Địa thứ sáu tiến vào Địa thứ bảy rồi, như vậy đủ thứ pháp môn tu hành và cảnh giới, thường hiện ở trong tâm ý của Ngài, vĩnh viễn không bao giờ thối thất, đây gọi là "trụ Địa thứ bảy - Viễn hành địa, "trụ" nghĩa là không thối thất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ bảy nầy rồi, vào vô lượng cõi chúng sinh, vào vô lượng thiện nghiệp giáo hoá chúng sinh của chư Phật, vào vô lượng lưới thế giới, vào vô lượng cõi nước thanh tịnh của chư Phật, vào vô lượng đủ thứ pháp khác biệt, vào vô lượng hiện giác trí của chư Phật, vào vô lượng kiếp số, vào vô lượng giác ngộ trí ba đời của chư Phật, vào vô lượng tin hiểu khác nhau của chúng sinh, vào vô lượng đủ thứ thân danh sắc của chư Phật thị hiện, vào vô lượng ưa muốn, các căn khác nhau của chúng sinh, vào vô lượng lời nói âm thanh của chư Phật, khiến cho chúng sinh hoan hỉ. Vào vô lượng đủ thứ tâm hành của chúng sinh, vào vô lượng trí huệ hiểu biết rộng lớn của chư Phật, vào vô lượng tin hiểu của Thanh Văn thừa, vào vô lượng trí đạo của chư Phật nói, khiến cho tin hiểu. Vào vô lượng sự thành tựu của Bích Chi Phật. Vào vô lượng môn trí huệ thâm sâu của chư Phật nói, khiến cho thú nhập. Vào vô lượng phương tiện hạnh của

các Bồ Tát. Vào vô lượng đại thừa tập thành sự của chư Phật nói, khiến cho Bồ Tát được vào.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát trụ Địa thứ bảy rồi, Ngài hay tuỳ tâm nguyện đi vào các cõi chúng sinh khác nhau. Ngài lại hay vào trong thiện nghiệp của chư Phật giáo hoá trợ giúp Phật tế độ chúng sinh. Ngài lại hay đi đến lưới các thế giới nhiều không thể đếm biết được để hành Bồ Tát đạo. Ngài lại hay đi vào cõi nước thanh tịnh của chư Phật để gần gũi chư Phật, không bị bất cứ trở ngại nào. Ngài lại hay vào sâu vô lượng đủ thứ pháp hữu vi và pháp vô vi khác nhau. Ngài lại hay vào vô lượng trí huệ của chư Phật thị hiện giác ngộ chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm giác ngộ. Ngài lại hay vào vô lượng kiếp thời gian dài ngắn khác nhau, cùng nhau nhiếp nhập, cùng nhau vô tận. Ngài lại hay vào vô lượng giác ngộ trí huệ ba đời của chư Phật. Lại hay vào vô lượng sự tin hiểu khác nhau của chúng sinh, vì Ngài minh bạch căn tánh của chúng sinh. Lại hay vào vô lượng các thứ thân danh sắc khác nhau của chư Phật thị hiện. Lại hay vào vô lượng các thứ căn tánh khác nhau của chúng sinh, khế hợp sự ưa muốn của họ. Lại hay phát huy vô lượng lời lẽ âm thanh giống như chư Phật, thay thế chư Phật tuyên dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh, làm cho chúng sinh hoan hỉ. Ngài lại khéo biết vô lượng tâm lý của chúng sinh, tuỳ thời hoà với họ, làm ảnh hưởng họ, khiến cho họ không lầm vào đường tà. Lại hay vào sâu vô lượng biển trí rộng lớn của chư Phật và biết rõ xử dụng. Lại hay vào sâu trong vô lượng Thanh Văn thừa, tin sâu, lý giải

pháp môn bốn đế. Lại hay vào sâu trong vô lượng trí đạo của chư Phật thuyết pháp, khiến cho chúng sinh sinh tâm tin hiểu. Lại hay vào sâu vô lượng pháp môn mười hai nhân duyên của Bích Chi Phật tu, thành tựu quả vị A la hán. Lại hay vào sâu vô lượng pháp môn trí huệ thâm sâu của chư Phật nói, khiến cho chúng sinh đều tiến vào được. Lại hay vào sâu vô lượng pháp môn phương tiện của các Bồ Tát. Lại hay vào sâu vô lượng lục độ vạn hạnh, pháp môn đại thừa của chư Phật nói mà thành Phật sự, khiến cho Bồ Tát cũng đều vào được pháp môn đại thừa viên dung vô ngại nầy.

Bồ Tát nầy nghĩ như vầy: Vô lượng cảnh giới Như Lai như vậy, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp cũng không biết hết được. Tôi phải dùng tâm không phân biệt, không công dụng để thành tựu viên mãn.

Phật tử! Bồ Tát nầy dùng trí huệ thâm sâu quán sát như vậy, thường siêng tu tập phương tiện huệ, khởi đạo thù thắng, an trụ bất động, không một niệm ngừng nghỉ phế bỏ. Đi đứng nằm ngồi cho đến ngủ nghỉ, chưa từng tạm tương ưng với cái chướng, thường không hề bỏ tưởng niệm như vậy.

Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ bảy nầy, suy gẫm như vầy: Cảnh giới của Phật nhiều không thể biết hết như vậy, dù có trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian lâu dài, cũng không cách chi biết được hết số mục chính xác. Hiện tại tôi phải dùng tâm ý tự tại, vô công dụng hạnh, nhậm vận tự tại, chẳng có sự phân biệt so đo, để thành tựu viên mãn tất cả các pháp môn đó.

Các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát địa thứ bảy nầy, lại dùng trí huệ thâm sâu của Ngài tu được quán sát như vậy, luôn luôn siêng năng tu tập phương tiện trí huệ, chẳng trụ nơi không, có, sở hành thù thắng. Trong pháp đạo thù thắng đó, an trụ tu hành, hiển quán thành tướng, oai nghi đi đứng, thân tướng chẳng động. Bồ Tát chẳng sinh tư tưởng một niệm giải đãi, càng không ngừng phế bỏ. Khi đi, khi dừng nghỉ, khi tĩnh toạ, khi ngủ nghỉ, thậm chỉ ở trong mộng, đều không quên những Phật pháp đại thừa nầy; dù ở trong chiêm bao, cũng không có cái chướng, phiền não chướng để quấy nhiễu những Phật pháp đại thừa nầy, vì Ngài trọn không quên Phật đạo thù thắng.

Bồ Tát nầy ở trong niệm niệm, thường đầy đủ mười Ba la mật. Tại sao? Vì niệm niệm đều dùng đại bi làm đầu, tu hành Phật pháp, hướng về trí huệ của Phật.

Hết thảy căn lành, vì cầu trí huệ của Phật, mà bố thí cho chúng sinh, đó gọi là Đàn na Ba la mật. Hay diệt tất cả các phiền não nóng bức, đó gọi là Thi la ba la mật.

Từ bi làm đầu, không tổn hại chúng sinh, đó gọi là Sàn đề Ba la mật. Cầu thiện pháp thù thắng, không nhàm đủ, đó gọi là Tỳ lê gia Ba la mật. Nhất thiết trí đạo thường hiện ra ở trước, chưa từng tán loạn, đó gọi là Thiền na Ba la mật. Hay nhẫn các pháp không sinh không diệt, đó gọi là Bát nhã Ba la mật. Hay sinh ra vô lượng trí, đó gọi là phương tiện Ba la mật. Hay cầu trí huệ vô thượng, đó gọi là nguyện Ba la mật. Tất cả dị luận và các chúng ma không thể trở ngại phá hoại được, đó gọi là lực Ba la mật. Như thật biết rõ tất cả pháp, đó gọi là trí Ba la mật.

Vị Bồ Tát nầy trụ Địa thứ bảy - Viễn hành địa, bất cứ lúc nào, ở đâu, trong tâm của Ngài chẳng có một sát na nào quên mất mười Ba la mật. Tại sao? Vì Bồ Tát ở trong mỗi ý niệm, đối với mọi người, đối với tất cả chúng sinh, đối với tất cả sự việc, Ngài đều dùng tâm đại bi làm bổn hoài. Do đó, Ngài siêng tu các thứ pháp môn, nghĩa là vì hướng về siêng cầu trí huệ của Phật.

1. Ngài tích tập đủ thứ căn lành công đức, cũng là vì cầu được trí huệ của Phật. Sau đó lại đem những trí huệ thù thắng nầy, bố thí cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh cũng đắc được đại trí huệ vô thượng, đây gọi là Đàn na ba la mật. Ba la mật nghĩa là "đến bờ kia", bờ kia tức là bờ lìa

sinh tử bên kia, chứng Niết bàn bờ bên kia, thành tựu Phật đạo. Tức cũng nói Đàn na ba la mật - bố thí công đức, đạt đến không, vô tướng, vô nguyện, tam luân thể không, chẳng có chút thiếu khuyết nào, nên đến được bờ bên kia, thành Phật đạo.

2. Trí huệ của Phật, hay tiêu diệt bất cứ phiền não chấp trước, lửa dữ vô minh nào; nghĩa là nói công phu giữ giới, đạt đến trình độ thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào, thì sẽ đạt đến Niết bàn bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

3. Dùng tâm từ bi làm đầu, không làm cho chúng sinh bị chút tổn hại nào, nghĩa là công đức nhẫn nhục tu đến giai đoạn viên mãn nhất, chẳng có chút khuyết điểm nào, thì sẽ đạt đến bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

4. Siêng cầu tu học thiện pháp thù thắng, chưa từng sinh tâm mỏi mệt và tâm tự mãn kiêu ngạo, nghĩa là tinh thần dũng mãnh tinh tấn siêng cầu tu học, đạt đến trình độ cao nhất, chứng được Niết bàn bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

5. Hết thảy đạo trí huệ của Phật, thường thường chỉ hiện ở trong tâm thức, vận dụng tự như, tuyệt đối chẳng tán loạn hốt hoảng, nghĩa là công phu thiền định đạt đến trình độ cao nhất. Lúc đó, định lực thâm hậu, trí huệ tự nhiên sinh ra, đạt đến bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

6. Thấu hiểu được đạo lý chân thật của các pháp thật tướng, không sinh không diệt, nghĩa là trí huệ đạt đến đỉnh cao nhất, mà đến được bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

7. Sinh ra vô lượng phương tiện trí huệ khéo léo, đối với vô lượng pháp thế gian, nghĩa là pháp môn phương tiện "đại dụng", phát duy được hiệu lực cao nhất, đạt đến bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

8. Biết siêng cầu Phật trí vô thượng, nghĩa là biểu hiện của nguyện lực đạt đến cực điểm, cũng có thể đến được bờ Niết ban bên kia, thành tựu Phật đạo.

9. Tất cả tà kiến dị luận ngoại đạo, và các ma thảy, đều không thể phá hoại được tâm kiên cố tu học Phật đạo của Bồ Tát, không thể lay động được ý chí của Ngài tu hành Bồ Tát đạo, nghĩa là tín tâm nguyện lực đã đạt đến bờ bên kia, thành tựu Phật đạo.

10. Như thật tướng hiểu rõ được đạo lý của tất cả các pháp, dùng để giáo hoá chúng sinh, nghĩa là trí lực đã đến đỉnh điểm, chẳng có gì vượt qua được, tự đạt đến bờ bên kia, thành tựu Phật đạo. Bồ Tát tu học đạt đến Địa thứ bảy, có thể ở trong một niệm đầy đủ mười Ba la mật, niệm niệm như vậy, đến đây mới được đầy đủ viên mãn.

Phật tử! Mười Ba la mật nầy, Bồ Tát ở trong niệm niệm đều được đầy đủ. Như vậy bốn pháp nhiếp, bốn pháp trì, ba mươi bảy phẩm, ba môn giải thoát, lược nói cho đến tất cả pháp bồ đề phần, ở trong niệm niệm thảy đều viên mãn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Mười Ba la mật nầy, Bồ Tát ở trong mỗi niệm thảy đều đầy đủ viên mãn. Như bốn pháp nhiếp - Bồ Tát độ chúng sinh thường dùng bốn thứ phương pháp để nhiếp thọ chúng sinh:

1. Bố thí.
2. Ái ngữ.

3. Lợi hành.
4. Đồng sự.

Bốn pháp trì, còn gọi là bốn tổng trì:

1. Pháp tổng trì, còn gọi là văn tổng trì, nơi giáo pháp của Phật nghe giữ không quên.

2. Nghĩa tổng trì: Nơi nghĩa lý các pháp, tổng trì không quên.

3. Chú tổng trì: Bồ Tát nương định khởi chú, trí chú thần nghiệm, hay trừ tai hoạ của chúng sinh.

4. Nhẫn tổng trì: Thật trí của Bồ Tát, hay nhẫn trì thật tướng của pháp mà không quên.

Ba mươi bảy phẩm, tức là ba mươi bảy thứ phẩm danh của Phật đạo:

1. Bốn niệm xứ. 2. Bốn chánh cần. 3. Bốn như ý túc, còn gọi là bốn thần túc. 4. Năm căn. 5. Năm lực. 6. Bảy giác phần. 7. Bát chánh đạo. Cộng lại là ba mươi bảy phẩm.

Ba môn giải thoát, tức là:

1. Không giải thoát môn.
2. Vô tướng giải thoát môn.
3. Vô nguyện giải thoát môn.

Đây chỉ là nói sơ lược mà thôi. Tóm lại, tất cả phải tu học pháp môn bồ đề giác đạo, Bồ Tát tại Địa thứ bảy, ở trong niệm niệm, thảy đều siêng năng tu học, viên mãn đầy đủ.

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Bồ Tát chỉ ở trong Địa thứ bảy nầy, đầy đủ tất

cả pháp bồ đề phần, hay là ở trong các địa cũng được đầy đủ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Bồ Tát ở trong Thập địa đều đầy đủ pháp bồ đề phần. Riêng Địa thứ bảy thì thù thắng nhất. Tại sao? Vì Địa thứ bảy nầy công dụng hạnh đã viên mãn, vào được hạnh trí huệ tự tại.

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng: Đại đệ tử của Phật! Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, là trong địa thứ bảy mới đầy đủ tất cả pháp môn bồ đề giác đạo? Hay là mỗi địa trong Thập địa đều đầy đủ tất cả pháp môn bồ đề giác đạo?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp lại Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Đại đệ tử của Phật! Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, mỗi địa trong Thập địa đều đầy đủ tất cả pháp môn bồ đề giác đạo, bất quá ở tại Địa thứ bảy, tu học được thù thắng nhất viên mãn nhất. Tại sao? Vì các địa ở trước Địa thứ bảy, tu công đức và hạnh môn, tuy nói đã viên mãn, nhưng chưa chân chánh đắc được trí huệ tự tại, chỉ là đến tự phần đầy đủ. Đến Địa thứ bảy, tu công đức hạnh mãn, có thể cầu chứng trí Địa thứ tám, đắc được trí huệ tự tại.

Phật tử! Bồ Tát ở tại Sơ địa, vì duyên tất cả Phật pháp nguyện cầu, đầy đủ pháp bồ đề phần. Vì Địa thứ hai lìa tâm cấu. Vì

Địa thứ ba nguyện lại tăng trưởng được pháp quang minh. Vì Địa thứ tư nhập đạo. Vì Địa thứ năm thuận việc làm thế gian. Vì Địa thứ sáu vào pháp môn thâm sâu. Vì Địa thứ bảy khởi tất cả Phật pháp, cũng đều đầy đủ pháp phần bồ đề. Tại sao? Vì Bồ Tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ bảy thành tựu phần trí công dụng. Do nhờ sức lực nầy, từ Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười, vô công dụng hạnh, thảy đều thành tựu.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu tập pháp môn Thập địa, lúc ở trước Tam địa thì đều y cứ vào thập thiện, tất cả pháp hữu lậu thế gian, bổn trước nguyện lực, siêng cầu đạt đến viên mãn bồ đề giác đạo. Cho nên nói: "Sơ địa nguyện trung cụ". Địa thứ hai thì y trì vào giới hạnh thanh tịnh, lìa tất cả nhiễm cấu, mà viên mãn đầy đủ, nên nói: "Nhị địa giới trung cụ". Địa thứ ba thì nguyện lực tăng trưởng, nương trí huệ của Phật lợi ích chúng sinh, nên nói: "Tam địa văn trung cụ". Địa thứ hai và Địa thứ ba đem các pháp hữu lậu, bổn trước trí huệ thông đạt đến pháp vô lậu xuất thế. Địa thứ tư nương tam muội thanh tịnh, được văn trì trí như thật hiển bày, huệ sáng tăng trưởng. Lúc đó, Bồ Tát đã vào Phật đạo, tu pháp môn xuất thế. Địa thứ năm sao gọi là Nan thắng địa? Vì các địa trước tuy được xuất thế, mà chưa thể thuận thế. Chân đế và tục đế vốn trái ngược với nhau,

mà nay phải khiến cho nó tương ưng hoà hợp với nhau, nên địa nầy đã được phương tiện nhiếp bồ đề phần, có thể thuận những việc làm của thế gian. Địa thứ sáu thì đã viên mãn đầy đủ bồ đề giác đạo, mà tiến vào pháp môn thâm sâu. Địa thứ bảy thì tu tập thế xuất thế gian thù thắng, sinh ra tất cả Phật pháp. Hết thảy 37 đạo phẩm các pháp môn đã nói ở trước, đều đã viên mãn đầy đủ. Bởi nguyên nhân gì? Vì Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, từ Sơ địa đến Địa thứ bảy, sáu địa trước đều thiên năng tu tập một thứ pháp môn, đến Địa thứ bảy mới đầy đủ tất cả. Do đó, từ sơ tích tập, đến địa nầy thì đã thành tựu trí công dụng chân thật trí huệ. Có phần trí lực nầy rồi, thì tiến vào Địa thứ tám cho đến Địa thứ mười, đều có thể nhậm vận tự tại, vô công dụng hạnh rất tự nhiên, đều có thể thành tựu.

Phật tử! Ví như có hai thế giới, một nơi tạp nhiễm, một nơi thuần tịnh; ở giữa hai thế giới đó khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại phương tiện thần thông nguyện lực.

Phật tử! Bồ Tát các địa cũng lại như vậy; có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh. Ở giữa hai thế giới đó khó qua được, chỉ trừ Bồ Tát có đại nguyện lực, phương tiện trí huệ, mới vượt qua được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như có hai thế giới, một thế giới thì có thanh

tịnh, cũng có tạp uế nhiễm cấu hỗn hợp, và một thế giới thì thuần nhất thanh tịnh không có chút tạp nhiễm nào. Ở giữa hai thế giới đó, rất khó thông qua được, chỉ có Bồ Tát có đại phương tiện trí huệ, thần thông diệu dụng, đại nguyện lực xả mình vì người, thì có thể đến đi tự tại.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu tập pháp môn Thập địa, khi tiến vào mỗi địa, cũng khó khăn như vậy. Nghĩa là thế nào? Vì mỗi người đều có A lại da thức, trong đó hàm chứa những hạt giống tạp nhiễm nhiều đời nhiều kiếp, tức là gốc rễ câu sanh ngã chấp. Từ Sơ địa đến Địa thứ bảy, phá được câu sanh ngã chấp rồi, chuyển tàng thức thành Đại viên cảnh trí, trở thành thanh tịnh thức, nhưng vẫn còn một phần hạt giống câu sanh khó dứt, cho nên nói khó qua được. Ý nghĩa ở giữa hai thế giới là: A lại da thức nầy nhiễm tịnh hai thứ hoà hợp, hiện tại ở tại Địa thứ bảy phải phá tướng câu sanh hoà hợp nầy, đoạn tuyệt hết sạch, rất là khó khăn nhất. Chỉ có Bồ Tát có đại nguyện lức rất lớn, có phương tiện trí huệ thù thắng, mới có thể an nhiên vượt qua tiến vào các địa sau.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát Thất địa nầy là nhiễm hạnh, là tịnh hạnh?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Đại đệ tử của Phật! Bồ Tát Thất địa là nhiễm hạnh? Hay là tịnh hạnh?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Từ Sơ địa đến Thất địa thực hành các

hạnh, đều xả lìa nghiệp phiền não, vì đem hồi hướng vô thượng bồ đề. Vì được phần đạo bình đẳng, nhưng chưa được gọi là hạnh siêu phiền não.

Bồ Tát Kim Cang Tạng trả lời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, từ Sơ địa đến Thất địa, trong quá trình nầy, các Ngài tu học các thứ pháp môn, cùng với tư tưởng hành vi của các Ngài, đều đã lìa khỏi tất cả hạnh nghiệp phiền não. Đủ thứ hạnh nghiệp tu tích tập đều đem hồi hướng vô thượng bồ đề giác đạo, vì tông chỉ chủ yếu thành tựu tịnh hạnh. Nhưng chưa được tịnh vị. Vì hồi hướng mà được phần bình đẳng Phật đạo, được tịnh danh, mà chẳng phải là tịnh vị. Đây là nói đang muốn đoạn một phần chủng tử câu sanh mà chưa có thể hoàn toàn đoạn hết, cho nên không thể nói là siêu phiền não, vì vẫn chưa cầu được thuần tịnh.

Phật tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương cỡi voi trời báu, du hành bốn thiên hạ, biết có người bần cùng khốn khổ, mà không bị hoạn nạn của những người đó làm nhiễm, nhưng chưa gọi là bậc siêu nhân. Nếu bỏ thân vua sinh về trời Phạm Thế, ngự cung điện trời, thấy ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, thị hiện Phạm

Thiên, quang minh oai đức, như vậy mới gọi là bậc siêu nhân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Hiện tại tôi đưa ra một ví dụ: Chuyển Luân Thánh Vương ngồi trên voi báu, tuần du đông nam tây bắc bốn thiên hạ tất cả thế giới, nhìn thấy có rất nhiều người bần cùng khốn khổ, nhưng vua chẳng bị nhiễm những tình huống khốn khổ đó, mà chuyển biến những cảnh ngộ của những người bần cùng khốn khổ đó. Vì vua Chuyển Luân chưa đắc được sức lực siêu nhân, vua vẫn là một con người. Giả như vua Chuyển Luân xả bỏ thân người đó, mà sinh về trời Phạm Thiên làm Phạm Thiên Vương, ngự ở cung điện Phạm Vương, thì nhìn thấy được ngàn thế giới, du hành ngàn thế giới, cũng hiện thân Phạm Vương quang minh thần thông quyền năng oai đức, giải cứu được hoàn cảnh của những người bần cùng khốn khổ đó, đây mới có thể nói là sức lực hơn người.

Phật tử! Bồ Tát cũng lại như vậy. Ban đầu từ Sơ địa đến Thất địa, ngồi Ba la mật thừa, du hành thế gian. Biết các thế gian phiền não lỗi lầm hoạn nạn, do ngồi thừa chánh đạo, nên không bị phiền não lỗi lầm làm nhiễm, nhưng chưa gọi là siêu hạnh phiền não. Nếu bỏ tất cả hữu công dụng hạnh, từ Địa thứ bảy vào Địa thứ tám, ngồi thừa Bồ Tát thanh tịnh, du hành thế gian,

biết phiền não lỗi lầm, mà chẳng bị nhiễm. Đó mới gọi là siêu hạnh phiền não, vì vượt qua được hết tất cả.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, cũng giống như đạo lý ví dụ ở trên. Từ lúc ban đầu phát tâm tu học địa thứ nhất – Hoan hỉ địa, tuần tự dần dần tiến lên Địa thứ bảy - Viễn hành địa, tích tập đủ thứ căn lành, siêng cầu tu tập các Ba la mật, đắc được thần thông diệu dụng viên mãn của các Ba la mật, ngồi đại thừa vô thượng trí huệ, du hành thế gian. Biết được thấy được tất cả ưu bi khổ hoạn của thế gian, cùng với các thứ phiền não ràng buộc. Nhưng Bồ Tát đã hiểu tất cả nhân duyên nghiệp báo, có tư tưởng chánh đạo, trí huệ thù thắng, cho nên chẳng bị ảnh hưởng những thứ phiền não lỗi lầm đó. Tuy nhiên có chánh kiến và định lực đó, nhưng vẫn không thể nói là đã vượt qua nhiễm hạnh phiền não. Giả sử Bồ Tát có thể tiến tới mà xả bỏ công dụng tư tưởng tất cả hữu tướng, ý chấp, đoạn trừ một phần chủng tử câu sanh cuối cùng, từ Địa thứ bảy tiến vào Địa thứ tám, thì lúc đó đã xả bỏ tư tưởng hữu công dụng, đắc được sự thành tựu của Địa thứ tám, thanh tịnh danh vị. Ngồi đại thừa thanh tịnh nầy, du hành thế gian, thấy biết phiền não lỗi lầm mà chẳng bị nhiễm. Đó mới có thể chân chánh nói là đã vượt qua hạnh nghiệp phiền não. Vì Bồ Tát lúc nầy đã xả bỏ triệt để hết tất cả hữu tướng và ý chấp, được pháp hỉ chân thật nhậm vận tự tại.

Phật tử! Bồ Tát Địa thứ bảy nầy, đã vượt qua hết nhiều tham dục và các thứ

phiền não, trụ ở địa nầy, không gọi là bậc có phiền não, không gọi là bậc không phiền não. Tại sao ? Vì tất cả phiền não không hiện hành, nên chẳng gọi là có. Vì tâm cầu trí Như Lai chưa viên mãn, nên chẳng gọi là không.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát nầy đang tu tập Địa thứ bảy, Ngài đã vượt qua tất cả niệm tham dục, và hết thảy tất cả phiền não vô vị, thậm chí tâm cầu thành quả vị Phật đều không tồn tại. Đối với tất cả khổ não thế gian cũng nhàm chán vô sở vị; cũng chẳng chấp không, cũng chẳng chấp có. Những thứ đó đối với Ngài đều đưa đến phiền não, cho nên nói Ngài đã : "Vượt qua hết các thứ tham dục và phiền não". Giai đoạn trụ ở Địa thứ bảy nầy, không thể nói là không có phiền não. Tại sao? Vì tất cả phiền não không dễ gì hiển hiện, Bồ Tát nầy thường quán chiếu bên trong, cho nên nói không gọi người có phiền não. Nhưng Ngài tu tích tập đủ thứ căn lành công đức, vẫn không lìa khỏi hữu công dụng hạnh. Công dụng tức là phiền não, vì tâm cầu trí huệ của Phật cũng chưa được đầy đủ, cho nên không thể nói là người không có phiền não.

Phật tử! Bồ Tát trụ tại Địa thứ bảy, dùng tâm thanh tịnh thành tựu nghiệp thân, thành tựu nghiệp lời, thành tựu nghiệp ý. Hết thảy tất cả nghiệp đạo bất

thiện mà Như Lai quở trách đều đã bỏ lìa. Tất cả nghiệp thiện mà Như Lai khen ngợi thường khéo tu hành.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ tại Địa thứ bảy, Ngài ôm lòng thanh tịnh thâm thiết một lòng cầu chứng quả Phật, thành tựu nghiệp thân thanh tịnh viên mãn, thanh tịnh nghiệp lời không nhiễm, thanh tịnh nghiệp ý như trăng sáng. Hết thảy tất cả nghiệp ác bất thiện ô nhiễm – ba nghiệp và ba độc, mà chư Phật cho là không tốt, thì Bồ Tát thảy đều xả bỏ lìa xa. Còn tất cả ba nghiệp thiện và ba học vô lậu mà chư Phật khen ngợi, thì Bồ Tát đều tinh tấn tu học, thường không nhàm mỏi.

Hết thảy kinh thư kỹ thuật của thế gian, như nói trong Địa thứ năm, đều tự nhiên mà thực hành, không cần dụng công. Bồ Tát nầy ở trong ba ngàn đại thiên thế giới làm minh sư, chỉ trừ Như Lai và bậc Bát địa trở lên, ngoài ra các Bồ Tát khác, thâm tâm diệu hạnh không ai bằng được.

Trên thế gian, hết thảy tất cả kinh luận học thuyết, và các thứ kỹ xảo công nghệ mỹ thuật, Bồ Tát ở tại Địa thứ năm đã "bát cổ thông kim", thế trí biện thông, không cần phải hạ thủ công phu nữa, tất cả tuỳ theo ý muốn của tâm, tự nhiên thành tựu. Bồ Tát đang tu tập tại Địa thứ bảy, Ngài ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, là một vị minh sư

có đại trí huệ. Ngoại trừ đức Phật và đại Bồ Tát Bát địa trở lên, các Bồ Tát khác tuy có tâm thâm thiết chí thành khẩn thiết cầu Phật đạo, và các thứ thần thông diệu dụng, nhưng không bằng được.

Các thiền tam muội, tam ma bát đề, thần thông giải thoát, đều được hiện tiền. Nhưng do tu thành, chẳng phải như Bát địa, quả báo được thành tựu. Bồ Tát tại địa nầy ở trong niệm niệm, tu tập đầy đủ phương tiện trí lực, và tất cả pháp bồ đề phần, càng thù thắng viên mãn.

"Các thiền tam muội": Sơ thiền, ly sinh hỷ lạc địa. Nhị thiền: Định sinh hỷ lạc địa. Tam thiền: Ly hỷ diệu lạc địa. Tứ thiền: Xả niệm thanh tịnh địa. Bốn giai đoạn thiền định nầy có: Không vô biên xứ định, Thức vô biên xứ định, Vô sở hữu xứ định, Phi phi tưởng xứ định, tại Vô tưởng thiên định gọi là chín thứ địa định. Các thiền tam muội là nói chánh định chánh thọ của Sơ thiền hoặc là Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền.

"Tam ma bát đề" là nói "chỉ quán", có năm thứ:

1. Bốn vô sắc.
2. Tám thắng xứ.
3. Mười biên xứ.
4. Diệt tận định.
5. Vô tưởng định.

"Thần thông giải thoát": Một thứ sức lực thần thông không thể nghĩ bàn, lìa khỏi sự ràng buộc của vật chất mà

tự tại, đắc được nghiệp dụng không chướng ngại. Những cảnh giới ở trên được như như định, như như huệ, được liễu liễu quang minh trí huệ, tuỳ thời có thể hiển hiện mà sinh diệu dụng. Nhưng những cảnh giới nầy, ở tại Bồ Tát Địa thứ bảy, đều là từ công phu tu hành mà thành tựu, chẳng phải giống như sau này Bồ Tát Bát địa sinh ra có đủ, chẳng cần trải qua tu học thì có. Bồ Tát trước Địa thứ bảy có thần thông, thiền định .v.v... gọi là tu đắc thông. Bồ Tát Bát địa về sau hết thảy thiền định, thần thông v.v... gọi là báo đắc thông. Vì Ngài đã tu được đủ thứ hạnh môn, căn lành công đức đầy đủ viên mãn rồi. Công phu tu hành chẳng lãng phí, một phần công phu thì có một phần thu hoạch. Tại Bồ Tát Địa thứ bảy, giây phút đều không lãng phí, thâm tâm khẩn thiết tu tập các thứ pháp môn, khiến cho Ngài đầy đủ phương tiện trí lực. Tất cả pháp môn bồ đề giác đạo, Ngài hoàn toàn tu tập viên mãn thành tựu. Tuy nhiên như vậy, Ngài vẫn không giải đãi, cho nên ngày càng thù thắng viên mãn.

Phật tử ! Bồ Tát trụ địa nầy, nhập vào Bồ Tát khéo quán chọn tam muội, khéo chọn nghĩa tam muội, tối thắng huệ tam muội, phân biệt nghĩa tạng tam muội, như thật phân biệt nghĩa tam muội, khéo trụ kiên cố căn tam muội, môn trí huệ thần thông tam muội, pháp giới nghiệp tam muội, Như Lai thắng lợi tam muội, đủ thứ môn nghĩa tạng sinh tử Niết bàn tam muội.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát trụ tại Địa thứ bảy, Ngài có thể nhập sâu vào Bồ Tát chánh định, khéo quán sát, khéo chọn, khéo biết thị đạo, phi đạo. Chỉ cần một khi nhập vào trong định, thì minh bạch những gì đúng, những gì không đúng, những gì hợp với thiện pháp, những gì chẳng hợp với thiện pháp? Ngài cũng khéo chọn nghĩa lý chánh quyết, biết xả bỏ nghĩa lý không chánh quyết, và tiến cầu chánh định tối thù thắng. Lại có thể phân biệt nghĩa lý trọng điểm ở tại nơi nào? Ngài biết phân biệt nghĩa lý chánh định. Ngài khéo giữ căn lực thâm nhập chánh định. Chánh định có trí huệ có thần thông. Chánh định thiện nghiệp sung mãn pháp giới. Chánh định Như Lai tối thù thắng lợi ích chúng sinh. Chánh định chánh thọ đủ thứ môn nghĩa lý bao hàm sinh tử Niết bàn.

Nhập vào đầy đủ trăm ngàn môn tam muội đại trí thần thông như vậy, tịnh trị địa nầy. Bồ Tát đó được tam muội nầy, vì khéo tịnh trị phương tiện huệ, vì sức đại bi, vượt qua bậc nhị thừa, được bậc quán sát trí huệ.

Bồ Tát thâm nhập vào đầy đủ trăm ngàn thứ môn tam muội đại trí thần thông như ở trước đã nói, khi ở Địa thứ bảy nầy muốn tiến vào Địa thứ tám thì, lúc nầy tất cả đều tu tập viên mãn. Bồ Tát Địa thứ bảy đắc được những tam muội ở trên, là vì Ngài khéo tịnh trị đại phương tiện trí huệ. Vì dùng sức đại bi làm đầu. Bồ Tát Địa thứ bảy đã

vượt qua địa vị nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, đã đến được giai đoạn quán sát trí huệ, đã vào biển trí huệ của Phật. "bậc trí huệ" tức chỉ nhập vào bát địa vô công dụng trí.

Phật tử! Bồ Tát trụ địa nầy, khéo tịnh vô lượng thân nghiệp vô tướng hạnh, khéo tịnh vô lượng lời nghiệp vô tướng hạnh, khéo tịnh vô lượng ý nghiệp vô tướng hạnh, nên được vô sinh pháp nhẫn quang minh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Địa thứ bảy đạt đến quả vị nầy, Ngài khéo thanh tịnh vô lượng thân nghiệp, vô tướng hạnh. Ngài lại khéo thanh tịnh vô lượng vô lượng lời nghiệp, vô tướng hạnh. Ngài lại khéo thanh tịnh vô lượng ý nghiệp, vô tướng hạnh. Bồ Tát nhị thừa tuy cũng đạt đến ba nghiệp thanh tịnh, nhưng chưa được vô lượng. Ý nghĩa khéo tịnh là nói Thất địa Bồ Tát tu phương tiện hạnh môn đã đầy đủ. Do đó, Bồ Tát chứng được hạnh môn vô sinh pháp nhẫn không thấy chút pháp sinh, không thấy chút pháp diệt, quang minh trí huệ hiện tiền, là những điều Bồ Tát Thất địa chưa từng chứng được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát từ Sơ địa đến bậc nầy, hết thảy vô lượng thân lời ý nghiệp, đã vượt qua hàng nhị thừa chưa?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe những lời trên rồi, bèn hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Phật tử! Bồ Tát tu tập pháp môn Thập địa, từ Sơ địa đến Địa thứ bảy, ba nghiệp của Ngài đã vượt qua hàng nhị thừa chưa?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Các bậc nầy đều đã vượt qua, nhưng vì nhờ nguyện cầu các Phật pháp, chứ chẳng phải là tự trí lực quán sát. Nay Địa thứ bảy do tự trí lực, nên tất cả hàng nhị thừa không sao bằng được.

Ví như vương tử sinh vào trong nhà vua, do hoàng hậu sinh ra đầy đủ vương tướng. Sinh ra rồi, liền hơn hẳn tất cả chúng thần, nhưng nhờ sức lực của vua, chứ chẳng phải tự lực. Nếu thân trưởng thành lớn lên, nghề nghiệp thành tựu, thì mới nhờ vào tự lực hơn hẳn tất cả.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế. Lúc ban đầu phát tâm, vì nhờ chí cầu đại pháp, nên vượt qua tất cả hàng Thanh Văn Duyên Giác. Nay trụ ở địa nầy, nhờ tự mình tu hành trí huệ lực, nên vượt lên trên tất cả hàng nhị thừa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng trả lời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Không sai, Bồ Tát tu tập pháp môn Thập địa, ba nghiệp của các Ngài đều đã vượt qua hàng nhị thừa. Bồ Tát trước Địa thứ bảy, ba nghiệp các Ngài thanh tịnh, là nhờ nguyện lực siêng cầu tu tập pháp môn của chư Phật, mà đắc được ba nghiệp thanh tịnh, chứ chẳng phải là do trí huệ vốn có, và sức lực quán sát của chính mình mà được, chỉ là do nguyện lực. Hiện tại Bồ Tát Địa thứ bảy và hàng nhị thừa khác nhau, là Ngài tự tu được, do trí huệ quán sát của mình. Hết thảy trí huệ và định lực của hàng nhị thừa, đều không bằng Bồ Tát Địa thứ bảy. Hiện tại đưa ra một ví dụ: Ví như thái tử của vua, Ngài sinh vào trong nhà vua, do chánh cung hoàng hậu - đệ nhất phu nhân sinh ra. Khi sinh ra rồi, thì đầy đủ tướng của vua. Một khi sinh ra thì hơn hẳn các vị đại thần trong triều. Đây chẳng phải là do sức lực tự thân, chỉ bất quá là vì cha của Ngài làm vua, do đó thân phận của Ngài hơn hẳn người khác, đợi đến lúc Ngài trưởng thành lớn lên rồi, học thức và năng lực của Ngài - lục nghệ: Lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, đều tinh thông hết, nghề nghiệp năng lực của Ngài hơn hẳn mọi người, thì chẳng còn nương tựa vào quyền thế của vua cha mà hơn hẳn mọi người. Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo tích tụ đủ thứ căn lành, cũng giống như vậy. Một khi Ngài bắt đầu phát đại tâm, nhờ chí nguyện của Ngài, siêng cầu vô thượng đại pháp, nên hơn hẳn tất cả hàng nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác. Hà huống là hiện tại đã trụ Địa thứ bảy, nhờ chính Ngài tu hành đắc được trí huệ lực, do đó mà vượt lên trên hàng nhị thừa. Đó đều là do sức lực của chính mình, chứ chẳng phải nhờ sức lực của người khác mà vượt lên trên tất cả hàng nhị thừa.

Phật tử! Bồ Tát ở địa nầy, được cảnh giới thâm sâu xa lìa vô hành, thường hành thân lời ý nghiệp, siêng cầu thượng đạo mà không xả lìa, cho nên Bồ Tát tuy hành thật tế mà không tác chứng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát đang tu học trụ tại địa thứ bảy, đạt đến được cảnh giới thâm sâu không dễ gì dò biết được, đã xa lìa tất cả nhiễm ô và hết thảy chướng cái quá khứ. Ngài thường biểu hiện nơi thân lời ý nghiệp, siêng cầu Phật đạo vô thượng, mà chưa từng xả bỏ sự tinh tấn. Bồ Tát tuy đã thật chứng được pháp môn vô tướng, nhưng Ngài chẳng tự nhận đã đoạn phiền não, hoặc chưa đoạn phiền não, chỉ ở giữa hai giai đoạn nầy.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Bồ Tát từ địa nào chứng nhập được diệt tận định?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng: Đại đệ tử của Phật! Bồ Tát tu pháp môn Thập địa từ địa nào bắt đầu, mới có thể nhập vào diệt tận định?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói: Phật tử! Bồ Tát từ Địa thứ sáu trở lên, có thể nhập diệt tận định. Nay trụ địa nầy có thể niệm niệm nhập, cũng niệm niệm khởi, mà

chẳng tác chứng. Nên Bồ Tát nầy gọi là thành tựu thân lời ý nghiệp không thể nghĩ bàn, tu hành nơi thật tế mà chẳng tác chứng.

Ví như có người ngồi thuyền đi vào biển, nhờ sức khéo léo chẳng gặp tai nạn, Bồ Tát địa nầy cũng lại như vậy, ngồi thuyền Ba La Mật đi vào biển thật tế, vì nhờ nguyện lực nên chẳng chứng diệt.

Bồ Tát Kim Cang Tạng trả lời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt: Đệ tử của Phật! Bồ Tát tu tập pháp môn Thập địa, từ Địa thứ sáu thì có thể nhập vào diệt tận định, bất quá chưa có thể niệm niệm nhập vào. Nay trụ ở Địa thứ bảy nầy, niệm niệm có thể nhập vào diệt tận định, niệm niệm khởi diệt tận định, tức khiến cho không khởi nơi diệt tận định, cũng có thể hiện oai nghi của ba nghiệp. Nhưng Bồ Tát trụ Địa thứ bảy Ngài cũng chẳng nói tôi có thể niệm niệm nhập vào diệt tận định, hoặc nói tôi không thể niệm niệm nhập vào và khởi diệt tận định. Vì Bồ Tát Địa thứ bảy được gọi là "Bồ Tát thành tựu than lời ý ba nghiệp không thể nghĩ bàn". Tuy Ngài thành tựu như vậy, vẫn siêng tu tinh tấn, thiết thật tu hành, chẳng bao giờ nghĩ mình đã đến được cảnh giới nào đó, hoặc quả vị gì đó. Ví như có người ngồi thuyền vào biển cả, vì có năng lực tri thức về hàng hải, cho nên không sợ sóng to gió lớn trong biển cả. Người đó vận dụng trí năng hàng hải của mình, thì sẽ không bị tai nạn nguy hiểm. Bồ Tát địa thứ bảy, Ngài đã có căn lành

công đức, và cũng giống như người lái thuyền. Bồ Tát ngồi thuyền trí huệ, đi vào trong biển trí của Phật, hướng về bờ Niết Bàn bên kia. Vì Bồ Tát nhờ nguyện lực thuở xưa đã phát, tuy nhiên được các pháp môn thật tế diệu dụng, vì độ chúng sinh, nên Ngài chẳng chứng nhập Niết bàn.

Phật tử! Bồ Tát nầy được tam muội trí lực như vậy, dùng đại phương tiện, tuy thị hiện sinh tử, mà luôn trụ Niết bàn. Tuy quyến thuộc vây quanh, mà thường ưa thích xa lìa. Tuy dùng nguyện lực thọ sinh trong ba cõi, mà chẳng bị pháp thế gian làm ô nhiễm. Tuy dùng sức phương tiện thường tịch diệt, mà vẫn cháy hực, tuy đốt mà chẳng cháy. Tuy tuỳ thuận trí Phật, mà thị hiện vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy được cảnh giới tạng của Phật, mà thị hiện trụ cảnh giới ma. Tuy vượt khỏi đường ma, mà hiện thực hành pháp ma. Tuy thị hiện đồng hành với ngoại đạo, mà chẳng xả bỏ Phật pháp. Tuy thị hiện tuỳ thuận tất cả thế gian, mà thường tu hành tất cả pháp xuất thế gian.

Hết thảy tất cả việc trang nghiêm, vượt qua tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Cưu

Bàn Trà, A tu la, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, và chẳng phải người, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương v.v... mà chẳng xả bỏ tâm ưa thích Phật pháp.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát đang tu học pháp môn Địa thứ bảy, đắc được tam muội trí lực, mà chẳng tác chứng, đã nhiếp lấy vô trước vô y, cho nên thành tựu đại phương tiện trí huệ. Bồ Tát dùng sức đại phương tiện tự tại diệu dụng nầy, tuy thị hiện sinh tử mà chẳng bị nhiễm sinh tử. Vì Ngài sớm đã giải thoát khỏi sinh tử, hà huống là tâm niệm của Ngài thường ở trong cảnh giới Niết Bàn tịch tĩnh, chẳng vào biển sinh tử thì chẳng thể đắc được phước đức như Phật. Mặc dù Bồ Tát thị hiện sinh tử, tuy nhiên có lục thân quyến thuộc, vợ con, nô bộc, những người đó thường vây quanh Ngài, nhưng Ngài luôn tu phạm hạnh, cho nên Ngài thường ưa thích xa lìa tất cả lục thân quyến thuộc. Tuy Bồ Tát phát nguyện "đảo giá từ thuyền" để vào trong ba cõi thọ sinh, nhưng Ngài chẳng tham luyến vinh hoa phú quý của thế gian, cũng chẳng bị những pháp thế gian bất tịnh làm nhiễm ô. Tuy Bồ Tát thường ở trong sự tịch diệt chẳng động, nhưng Ngài vẫn dùng trí lực phương tiện khéo léo tuỳ duyên độ chúng, giống như một hầm lửa lớn, nhìn thấy thì lửa mạnh cháy hừng hực, nhưng không thể nào tạo thành tai hại. Tuy Bồ Tát đã có trí huệ của Phật, nhưng Ngài vẫn thường hiện thân vào hàng nhị thừa Thanh văn Duyên giác, dùng phương pháp lợi hành động sự để chuyển

hàng nhị thừa phát tâm hồi tiểu hướng đại, khiến cho họ phát tâm đại bồ đề, đi vào biển trí huệ của Phật. Tuy Bồ Tát đã đạt đến cảnh giới thần thông của Phật, mà Ngài hay thị hiện trụ nơi cảnh giới ma, nhưng Ngài không tuỳ thuận chúng ma làm trái với Phật pháp, bất quá nhờ đó mà độ ngoại đạo. Tông thú Ngài tu hành vẫn là nương vào lời dạy của Phật, chưa từng xả bỏ giác đạo tối thượng của Phật. Do đó có câu:

"Ngoại hiện ma đạo thân
Nội mật Bồ Tát hạnh".

Nghĩa là:

"Bên ngoài hiện thân ma
Bên trong hành Bồ Tát đạo".

Tuy Bồ Tát thị hiện các thứ thân, tuỳ thuận pháp thế gian để dẫn dắt giáo hoá họ, nhưng oai nghi biểu hiện của Ngài, cùng với phương diện thân lời ý nghiệp mà nghiêm trì tịnh hạnh, thường tu tập giới định huệ ba học xuất thế gian, chẳng có điều gì mà chẳng phải pháp môn xuất thế thanh tịnh vô thượng. Bồ Tát dùng đủ thứ căn lành công đức của Ngài tu tập, để trang nghiêm cõi nước chư Phật, hơn hẳn hết thảy sự trang nghiêm của trời, rồng, và tám bộ chúng, Đế thích, Phạm vương, Tứ thiên vương v.v... Tuy như vậy, nhưng Ngài chẳng xả bỏ thâm tâm ưa thích Phật pháp.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy, trụ Viễn Hành địa. Vì nhờ nguyện lực nên được thấy nhiều vị Phật. Thấy được

nhiều trăm vị Phật, cho đến thấy được nhiều trăm ngàn ức Na do tha vị Phật.

Ở chỗ các đức Phật đó, dùng tâm rộng lớn, tâm tăng thắng, cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi. Y phục thức ăn uống, toạ cụ thuốc thang, tất cả đồ tư sanh, đều dâng lên cúng dường. Cũng cúng dường tất cả Tăng chúng. Đem căn lành đó hồi hướng về Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát Địa thứ bảy tu hành Bồ Tát đạo, tích tụ đủ thứ căn lành, Ngài trụ ở Địa thứ bảy - Viễn Hành địa. Ngài thành tựu trí huệ thù thắng như đã nói ở trước. Nhờ nguyện lực mà Ngài đã phát ra trong quá khứ, do đó mà nay thấy được rất nhiều vị Phật, thấy được nhiều trăm vị Phật, thậm chí thấy được mười phương ba đời trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Ở trong cõi của các vị Phật đó, dùng chân tâm rộng lớn vô biên, tâm tăng thắng chí thành vô thượng, cúng dường chư Phật, cung kính chư Phật, tôn trọng chư Phật, khen ngợi chư Phật, lại đem y phục, thức ăn uống thượng hạng, toạ cụ, thuốc thang v.v... và những vật dùng hằng ngày, đem dâng lên cúng dường chư Phật, cũng bố thí cho những chúng sinh khác. Đồng thời cũng cúng dường các vị hiền Thánh Tăng. Ngài đem tất cả căn lành công đức đó, hồi hướng về Phật đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại ở chỗ các đức Phật, cung kính nghe pháp, nghe rồi thọ trì. Đắc được như thật tam muội trí huệ quang minh, tuỳ thuận tu hành. Ở chỗ các đức Phật đó, thọ trì chánh pháp, thường được Như Lai hoan hỉ khen ngợi. Hết thảy tất cả vấn nạn của hàng nhị thừa, đều không thua khuất phục được.

Lại ở chỗ đạo tràng của chư Phật, cung kính nghe Phật thuyết pháp, nghe rồi thì nhất định thọ trì phụng hành, do đó đắc được chân thật chánh định chánh huệ, trí huệ quang minh càng thêm sáng tịnh, tuỳ thuận pháp môn của chư Phật nói, dụng công tu hành. Ngài ở tại đạo tràng của chư Phật, ủng hộ chánh pháp của chư Phật. Biểu hiện chân thành của Bồ Tát như vậy, cho nên luôn luôn được chư Phật khen ngợi và hoan hỉ. Hết thảy những vấn nạn của hàng nhị thừa thường gặp trong Phật pháp, xin thỉnh giáo vấn nạn với Ngài, Ngài đều vì họ giải thích rất rõ ràng và xiển dương chân lý đại thừa, tuyệt đối không bị thua khuất phục được.

Lợi ích chúng sinh, pháp nhẫn thanh tịnh. Như vậy trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thảy căn lành càng thêm tăng trưởng thù thắng.

Bồ Tát chuyên cần tu học Phật đạo, cố nhiên có ích cho tự thân, nhưng Bồ Tát phát đại tâm đại nguyện không lìa khỏi chúng sinh, mà làm lợi ích cho chúng sinh. Giáo hoá chúng sinh thấu đạt chân lý. Xiển minh Phật pháp, biết nhân duyên ba đời. Suy gẫm các pháp duyên khởi, ngộ được chân lý vô sinh pháp nhẫn. Xa lìa nhiễm ô, thanh tịnh thức điền, thì trí huệ tự nhiên sinh ra. Bồ Tát siêng năng tu hành như vậy, trải qua vô lượng số Na do tha kiếp, Ngài tu tập đủ thứ căn lành, theo thời gian kiếp số càng thêm viên mãn, càng thêm thù thắng.

Ví như vàng thật, dùng các thứ báu đẹp xen vào trang nghiêm, thì càng thêm thù thắng, càng thêm sáng lạn. Các đồ trang nghiêm khác không thể bằng được.

Bồ Tát trụ Địa thứ bảy nầy, hết thảy căn lành cũng lại như vậy. Dùng sức phương tiện huệ, càng thêm sáng tịnh, chẳng phải hàng nhị thừa bằng được.

Ví như một miếng vàng thật, nếu làm thành một thứ đồ trang sức, xen vào rất nhiều các thứ đá quý đủ màu sắc, thì ánh sáng sẽ chói mắt, càng đẹp thêm vạn phần. Các đồ trang sức khác không sao sánh kịp được. Bồ Tát trụ Địa thứ bảy tu học, hết thảy căn lành của Ngài cũng giống như vàng thật. Do công phu tu hành của Bồ Tát trải qua số kiếp, khiến cho Ngài tu được sức phương tiện trí huệ, nhậm vận tự tại, diệu dụng vô cùng. Khi đến Viễn Hành địa nầy, thì

càng quang minh thanh tịnh, chẳng phải hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác so sánh bằng được.

Phật tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của mặt trăng sao đều không bằng được. Những chỗ bùn lầy của mặt đất cõi Diêm phù đề, ánh sáng mặt trời đều làm cho khô ráo.

Bồ Tát Viễn Hành địa nầy cũng lại như vậy, tất cả hàng nhị thừa không thể bằng được, Bồ Tát đều làm cho khô ráo bùn lầy các hoặc của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Ví như ánh sáng mặt trời, những ánh sáng của các tinh tú khác và ánh sáng của mặt trăng đều không bằng được, trong thế giới Ta Bà của cõi Nam Diêm Phù Đề, hết thảy chỗ bùn lầy, ánh sáng của mặt trời đều có thể làm khô ráo. Bồ Tát tại Địa thứ bảy - Viễn Hành địa, cũng thù thắng giống như ánh sáng mặt trời. Tất cả hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác giống như ánh sáng của mặt trăng tinh tú, làm sao bằng Thất địa Bồ Tát? Vì Thất địa Bồ Tát hay giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh khô ráo các hoặc nghiệp bùn lầy, những ác nghiệp nhiễm ô không thanh tịnh, trở thành nghiệp thiện thanh tịnh.

Bồ Tát nầy ở trong mười Ba la mật, thiên nhiều về phương tiện Ba la mật, còn

các Ba la mật kia chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu.

Phật tử! Đó là lược nói về Địa thứ bảy Viễn Hành địa của đại Bồ Tát.

Bồ Tát đang tu học pháp môn Địa thứ bảy, khi tu học mười Ba la mật, thì Ngài chú trọng tu nhiều về phương tiện Ba la mật. Còn chín Ba la mật kia chẳng phải là không tu, mà chỉ tuỳ sức của mình và duyên phận quyết định.

Các vị đệ tử của Phật ! Những lời vừa sơ lược nói ở trên là quá trình và cảnh giới tu chứng Địa thứ bảy Viễn Hành địa của đại Bồ Tát.

Bồ Tát trụ ở địa nầy, phần nhiều làm Tự Tại Thiên Vương, khéo vì chúng sinh nói pháp chứng trí, khiến cho họ chứng nhập. Làm tất cả các nghiệp bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, như vậy đều không lìa niệm Phật, cho đến không lìa niệm đầy đủ trí nhất thiết chủng, nhất thiết trí.

Khi Bồ Tát trụ nơi Địa thứ bảy, nhờ căn lành công đức của Ngài tu tập, đa số thị hiện thọ sanh làm Đại Tự Tại Thiên Vương. Ngài khéo vì chúng sinh diễn nói pháp môn tu chứng trí huệ, khiến cho họ cũng chứng được trí huệ thù thắng. Dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp, thực hành tất cả nghiệp thiện độ sanh, giáo hoá chúng sinh lìa ác tu thiện. Khi Ngài tu những nghiệp thiện

nầy, bất luận ở trong cảnh giới gì, trong tâm niệm của Ngài cũng không lìa khỏi nghĩ tưởng đến ba đức của Phật, và cũng không lìa khỏi nghĩ nhớ đến tất cả Phật pháp, và trí huệ tối cao trong nhất thiết trí huệ của Phật.

Lại nghĩ như vầy: Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, cho đến làm bậc y chỉ của nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát nầy phát tâm chuyên cần tinh tấn, thì trong khoảng một niệm đắc được trăm ngàn ức Na do tha tam muội, cho đến thị hiện trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát dùng làm quyến thuộc. Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, thì tự tại thị hiện hơn số trên đây, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp không thể đếm biết được.

Bấy giờ Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đạo đệ nhất nghĩa trí tam muội
Lục địa tu hành tâm đầy đủ
Lập tức thành tựu phương tiện huệ
Bồ Tát nhờ đây vào Thất địa.

Bồ Tát Địa thứ bảy lại nghĩ như vầy: Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh làm lãnh tụ của họ, làm người lãnh đạo thù thắng, thậm chí muốn làm một bậc y chỉ sư có trí

huệ nhất trong tất cả những người có trí huệ - giống như đức Phật, bậc Thánh ba đức viên mãn, hai hạnh vĩnh tuyệt. Bồ Tát tu học pháp môn Thất địa, phát đại tinh tấn, có thể ở trong một niệm đắc được trăm ngàn ức Na do tha tam muội (chánh định chánh thọ), cho đến có thể thị hiện trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát dùng làm quyến thuộc của Ngài. Nếu dùng nguyện lực thù thắng, thì nhậm vận tự tại thị hiện, càng nhiều hơn số vừa nói ở trên. Dù bạn dùng trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính đếm, cũng không thể biết được số chính xác.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng giảng xong nội dụng pháp môn Địa thứ bảy Viễn Hành địa của Bồ Tát tu học, vì e rằng đại chúng pháp hội có chỗ không rõ ràng, nên dùng phương pháp kệ tụng, thuật lại lần nữa. Nội dung bài kệ như vầy: Đệ nhất nghĩa đế - tức là đạo lý pháp xuất thế thù thắng nhất. Bồ Tát tu học pháp môn xuất thế vô thượng thù thắng nhất, thấu triệt đạo lý tối thượng, trí huệ tăng thắng, đắc được tam muội chân tu thật học. Khi Ngài ở tại Địa thứ sáu thì, tu học viên mãn hạnh môn công đức đệ nhất nghĩa đế. Bấy giờ phương tiện huệ lập tức hiện tiền, trở thành diệu dụng độ chúng, nhờ đó mà Bồ Tát rất thuận lợi tiến vào Địa thứ bảy.

Tuy rõ ba thoát khởi từ bi
Tuy đồng Như Lai siêng cúng dường
Tuy quán nơi không tập phước đức
Bồ Tát nhờ đây lên Thất địa.

Bồ Tát Địa thứ bảy tu học pháp môn ba giải thoát – Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện

giải thoát môn. Tuy nhiên Ngài đã đạt đến tất cả đều không, không chấp không nương tựa, nhưng vì cứu tất cả chúng sinh nơi khổ nạn, cho nên tâm từ bi hỉ xả không thể không được. Chẳng những chẳng không mà còn phát thêm đại tâm. Bồ Tát địa thứ bảy thành tựu cảnh giới công đức trí huệ, thần thông diệu dụng, biện tài, gần bằng với đức Phật. Tuy nhiên Ngài có công hạnh như vậy, nhưng Ngài vì vậy mà sinh tơ hào tâm cống cao ngã mạn. Chẳng những không sinh tâm ngạo mạn, mà còn dũng mãnh tinh tấn tu học thêm, siêng cúng dường chư Phật. Bồ Tát Địa thứ bảy tuy khéo quán các pháp không tướng, nhưng Ngài vẫn rộng tu thiện nghiệp, tích tập đủ thứ công đức, để tăng trưởng căn lành phước đức. Khi Bồ Tát còn ở Địa thứ sáu, đã tu tập thiện nghiệp viên mãn, thành tựu thù thắng. Nhưng đến Địa thứ bảy thì càng tăng thêm thù thắng, càng quang minh hơn. Vì Bồ Tát chẳng có tâm nhàm mỏi, chẳng có tâm tự mãn, cho nên thuận lợi tự tại, thăng đến Địa thứ bảy.

Xa lìa ba cõi mà trang nghiêm
Diệt trừ lửa hoặc mà khởi lửa
Biết pháp không hai mà siêng tu
Biết cõi đều không thích nghiêm độ.

Bồ Tát tu pháp xuất thế, quán ba cõi như nhà lửa, tuy nhiên sớm đã minh bạch xa lìa ba cõi, nhưng Ngài vẫn siêng tu đủ thứ căn lành công đức, để trang nghiêm ba cõi. Bồ Tát hay diệt trừ lửa vô minh phiền não hoặc nghiệp khổ, mà sinh khởi lửa trí huệ. Bồ Tát biết pháp vốn là một pháp chẳng lập, pháp môn không hai, nhưng Ngài vẫn chuyên cần làm đủ thứ nghiệp thiện. Bồ Tát sớm đã thấu

đạt tất cả cõi nước đều là không, nhưng vẫn siêng tu lục độ vạn hạnh, ưa thích trang nghiêm các cõi nước chư Phật.

Hiểu thân bất động đủ các tướng
Thấu thanh tánh lìa khéo diễn nói
Vào nơi một niệm sự khác biệt
Bậc trí nhờ đây lên Thất địa.

Bồ Tát hiểu rõ pháp thân tịch nhiên bất động, mà đầy đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, nhưng Ngài chẳng chấp vào nơi tướng. Minh bạch âm thanh vốn lìa tánh mà không tự thể, nhưng Ngài vẫn khéo lợi dụng âm thanh để diễn nói tất cả Phật pháp. Bồ Tát có thể ở trong một niệm minh bạch vạn thù, vạn thù lại quy về một niệm. Một niệm là lý, vạn thù là sự, lý sự có sự khác biệt. Minh bạch pháp môn sự lý không hai, Bồ Tát có trí huệ nầy, liền thăng lên tiến vào quả vị Địa thứ bảy.

Quán sát pháp nầy được thấu tỏ
Rộng vì quần mê làm lợi ích
Vào cõi chúng sinh không bờ mé
Phật giáo hoá nghiệp cũng vô lượng.

Bồ Tát quán sát các pháp, thấu rõ các pháp duyên khởi tánh không, do đó Ngài khắp vì những chúng sinh mê mờ nầy, làm đủ thứ công việc giáo hoá có lợi ích cho chúng sinh, dẫn dắt họ bỏ mê về với giác ngộ. Vào sâu vô lượng vô biên cõi chúng sinh, Phật giáo hoá chúng sinh không làm các điều ác, hãy làm các việc thiện. Công việc nghiệp thiện nầy cũng vô lượng vô biên.

Cõi nước các pháp với kiếp số
Hiểu dục tâm hành đều vào được
Nói pháp ba thừa cũng vô hạn
Như vậy giáo hoá các quần sanh.

Cõi nước vô biên, các pháp cũng vô số, thời kiếp vô lượng - Bồ Tát đều biết như vậy, đều hiểu như vậy. Minh bạch tâm ý của chúng sinh, minh bạch dục vọng của chúng sinh, minh bạch hành vi và ưa thích của chúng sinh. Bồ Tát đều có thể thâm nhập vào chúng sinh, hiểu rõ tâm ý dục lạc của chúng sinh. Đối với chúng sinh có thể quán cơ đầu giáo, ứng với căn tánh của chúng sinh, rộng nói pháp môn ba thừa - Phật thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn Duyên Giác thừa. Dùng Pháp môn ba thừa, vô hạn lượng để giáo hoá hết thảy chúng sinh mê hoặc.

Bồ Tát siêng cầu đạo tối thắng
Động nghỉ không bỏ phương tiện huệ
Mỗi mỗi hồi hướng Phật bồ đề
Niệm niệm thành tựu Ba la mật.

Tại sao Bồ Tát phải tu lục độ vạn hạnh ? Tại sao phải luôn luôn tinh tấn không lùi ? Là vì siêng cầu Phật đạo tối thù thắng. Dù đi đứng nằm ngồi, Ngài cũng đều không xả bỏ dùng phương tiện trí huệ. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ công đức, mỗi thứ đều hồi hướng về Phật, hồi hướng về Bồ Tát giác đạo, hồi hướng về chúng sinh, mỗi một niệm đều hướng về sự tu thành viên mãn pháp môn Ba la mật.

Phát tâm hồi hướng là bố thí
Diệt hoặc là giới, không hại: nhẫn
Cầu thiện không nhàm là sách tấn
Nơi đạo không động tức tu thiền.

Phát tâm đem tất cả căn lành công đức tu tập, đều hồi hướng về vô thượng pháp giới, đó là tu bố thí Ba la mật. Phá trừ được vô minh, không làm các điều ác, làm các việc lành, đó tức là diệt hoặc. Hay diệt hoặc, không hại chúng sinh, tức là trì giới. Không làm hại những chúng sinh khác, tức là nhẫn nhục Ba la mật. Cầu pháp lành, tu thiện đạo mà không nhàm đủ, chuyên cần cầu Bồ Tát đạo, đó tức là tinh tấn, đồng thời phải khuyên mình không giải đãi. Tu hành Phật đạo, sẽ đạt được chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển, vào được bậc bất động, đó tức là tu thiền định Ba la mật.

Nhẫn thọ vô sinh gọi Bát nhã
Hồi hướng: phương tiện, mong cầu: nguyện
Không thể phá: lực, khéo rõ: trí
Như vậy tất cả đều thành mãn.

Không thấy có chút pháp sinh, cũng không thấy có chút pháp diệt, minh bạch đạo lý tối cao đó – vô sinh pháp nhẫn. Đó tức là Bát Nhã trí huệ, là trí huệ thù thắng ở trong pháp xuất thế. Có thể dùng phương tiện trí huệ vô công dụng hạnh hồi hướng về vô thượng bồ đề, hồi hướng cho chúng sinh, như vậy vì cầu viên mãn đại nguyện của chính mình đã phát. Công hạnh tu hành của Bồ Tát đã đạt đến

giai đoạn bậc bất động, chẳng có bất cứ sức lực gì có thể lay động, phá hoại được tín nguyện của Ngài. Vì Ngài đã tu được khéo thấu rõ nhất thiết trí lực vô thượng. Lục độ vạn hạnh như đã nói ở trước, phương tiện trí, mười thứ Ba la mật hết thảy các pháp môn, đều tu học viên mãn đầy đủ.

Sơ địa phan duyên công đức đầy
Nhị địa lìa cấu Tam dứt tranh
Tứ địa nhập đạo Ngũ thuận hành
Đệ lục vô sinh trí quang chiếu.

Sơ địa gọi là Hoan hỉ địa. Ý nghĩa hoan hỉ là nói Bồ Tát thành tựu công đức của Ngài, tuy nói có mang chút tính chất miễn cưỡng, mà không sao rất tự nhiên, nhưng Ngài vẫn rất hoan hỉ. Phan duyên là chỉ khi Bồ Tát tại Sơ địa, chuyên tu công đức, càng nhiều càng tốt, gần như tham cầu. Cho nên nói Sơ địa Bồ Tát tu tập căn lành công đức, viên mãn đầy đủ. Đến Địa thứ hai thì, Bồ Tát biết không nên tham cầu công đức quá, Ly Cấu địa là lìa tất cả trần cấu, cũng lìa khỏi cấu tham cầu công đức nầy. Tam địa gọi là Phát Quang địa, vì lìa trừ tất cả cấu, nên sinh ra trí huệ quang minh xuất thế. Có đại trí huệ rồi, thì tất cả tâm thắng phụ đều dứt hết, cho nên gọi là Phát Quang địa. Tứ địa gọi là Diệm Huệ địa, diệm huệ là hình dung trí huệ phóng ra quang minh lửa ngọn, chiếu sáng tiến vào trí huệ Phật đạo. Ngũ địa gọi là Nan Thắng địa, tức là thuận theo Phật đạo, hành lục độ vạn hạnh, độ khắp chúng sinh. Lục địa là Hiện Tiền địa, tu học pháp môn thâm sâu – vô sinh pháp nhẫn. Thành tựu pháp môn vô sinh rồi, thì trí huệ quang minh sẽ hiện tiền.

Thất trụ bồ đề công đức đầy
Đủ thứ đại nguyện đều đầy đủ
Nhờ đó vào được trong Bát địa
Tất cả việc làm đều thanh tịnh.

Khi Bồ Tát tu học đến quả vị Địa thứ bảy thì, nhờ đủ thứ công đức bồ đề giác phần như đã nói ở trước, hết thảy đều viên mãn đầy đủ, cho nên gọi là Viễn Hành địa. Thuở xưa phát đủ thứ đại nguyện, khi đến Địa thứ bảy thì cũng đều tu hành thành thục, viên mãn thành tựu. Vì được thành tựu như vậy, mới có thể tiến vào Địa thứ tám, an trụ bất động, tất cả việc làm đều thanh tịnh tự tại, không còn bị phiền não quấy nhiễu nữa.

Địa nầy khó qua trí mới khởi
Ví như ở giữa hai thế giới
Cũng như Thánh Vương không nhiễm trước
Nhưng chưa gọi là tổng siêu độ.

Từ Địa thứ bảy tiến vào Địa thứ tám, quá trình nầy rất khó khăn, vì một phần chủng tử câu sanh, chẳng có đại trí huệ thì không dễ gì dứt trừ. Do đó, phải có phương tiện trí huệ thù thắng mới có thể vượt qua. Ví như một thế giới thuần thanh tịnh, một thế giới tạp nhiễm chẳng thanh tịnh, ở giữa chẳng dễ gì vượt qua. Lại giống như Chuyển Luân Thánh Vương, tuy chẳng có mọi nhiễm ô chấp trước, có thể du hành bốn thiên hạ, có đại thế lực, nhưng vẫn không

thể nói đã vượt qua được tất cả, vì vẫn còn là người nhân gian, chưa phải là địa vị siêu nhân.

Nếu trụ trong đệ bát trí địa
Mới vượt qua được tâm cảnh giới
Như Phạm Thiên Vương siêu nhân loại
Như sen trong nước không nhiễm bùn.

Giả sử đã trụ ở trong Địa thứ tám, đã đắc được phương tiện trí huệ vô công dụng, thì lúc đó mới có thể nói đã vượt qua cảnh giới "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt". Giống như Đại Phạm Thiên Vương, du hành ba ngàn đại thiên thế giới, đây mới có thể nói là địa vị siêu nhân loại. Lại giống như hoa sen, tuy trồng ở trong nước, nhưng lên khỏi nước rồi, mà chẳng dính nước. Tuy là trồng ở trong bùn, nhưng lớn lên rồi, cũng không nhiễm bùn.

Địa nầy tuy vượt qua các hoặc
Chẳng gọi có hoặc, không có hoặc
Nhờ không phiền não ở trong hành
Mà cầu Phật trí tâm chưa đủ.

Bồ Tát Địa thứ bảy tuy vượt qua những chúng sinh có vô minh phiền não, nhưng Ngài không thể nói là có phiền não, hoặc nói là không có phiền não. Tại sao? Vì tuy không có phiền não hiện tiền, nhưng không thể nói tuyệt đối chẳng có phiền não. Tâm Bồ Tát cầu trí huệ của Phật chưa đầy đủ, chưa đầy đủ thì vẫn còn tham cầu; có tâm tham cầu thì phiền não chưa thể dứt tuyệt, cho nên nói:

"Biết việc ít việc phiền não ít,
Người đến vô cầu sẽ hết lo".

Hết thảy các kỹ thuật thế gian
Kinh thư từ luận đều thông hết
Thiền định tam muội và thần thông
Như vậy tu hành đều thành tựu.

Bồ Tát đối với hết thảy tất cả kỹ thuật nghề nghiệp thế gian, kinh điển, thư tịch, từ ngữ, luận nghị v.v... thảy đều tinh thông thấu rõ. Tứ thiền, bát định và đủ thứ tam muội, lục thông, mười phương tiện, đều tu hành thành tựu hết trong Địa thứ bảy.

Bồ Tát tu thành đạo thất trụ
Vượt qua tất cả hạnh nhị thừa
Sơ địa nguyện thành đây do trí
Ví như vương tử sức đầy đủ.

Bồ Tát tu thành đạo nghiệp Địa thứ bảy, đã vượt qua các hạnh của hàng nhị thừa, Thanh Văn Duyên Giác A la hán. Sơ địa là do nguyện lực mà thành tựu. Địa thứ bảy là do trí lực mà thành tựu. Như thái tử của vua, một khi sinh ra thì đầy đủ điều kiện ông vua.

Thành tựu thâm sâu mới tiến đạo
Tâm tâm tịch diệt chẳng thủ chứng
Ví như ngồi thuyền vào trong biển
Ở nước chẳng bị nước đắm chìm.

Bồ Tát Địa thứ bảy, tuy nhiên đã thành tựu đủ thứ pháp môn thâm sâu, nhưng Ngài vẫn tinh tấn tu đạo, chưa từng giải đãi. Tâm của Ngài tuy đã tịch diệt, nhưng Ngài không gấp gáp cầu chứng quả Phật. Ví như ngồi thuyền lớn đi vào trong biển cả, tuy ở trong nước, nhưng nhờ sức của thuyền mà không bị nước đắm chìm, cũng không thể bị tai hại của nước. Đây là ví như Bồ Tát có đại trí huệ, đại nguyện lực, ngồi thuyền Bát nhã, dùng trí lái thuyền.

Phương tiện huệ hành công đức đủ
Tất cả thế gian không rõ được
Cúng dường nhiều Phật tâm ích sáng
Như dùng báu đẹp trang nghiêm vàng.

Dùng phương tiện trí huệ, tu tập đủ thứ căn lành công đức, thuận ứng viên mãn đầy đủ. Phàm phu tục tử trên thế gian, không dễ gì hiểu rõ được trí huệ nầy. Bồ Tát cúng dường vô lượng chư Phật, tâm trí ngày càng tăng thêm thù thắng, trí huệ thông minh ngày càng sáng tịnh, đây cũng giống như dùng các báu đẹp để trang nghiêm vàng thật.

Địa nầy trí Bồ Tát sáng nhất
Như ánh mặt trời khô nước ái
Lại làm chủ cõi trời Tự Tại
Hoá đạo quần sinh tu chánh trí.

Bồ Tát Địa thứ bảy, trí huệ quang minh nhất, giống như mặt trời phóng ra ánh sáng nóng gắt, có thể làm khô cạn nước ái dục của chúng sinh. Bồ Tát tại quả vị Địa thứ

bảy, thường thị hiện thọ sinh làm Thiên Vương cõi trời Đại Tự Tại, giáo hoá chúng sinh, hướng dẫn chúng sinh tu học trí huệ chân chánh.

Nếu dùng sức dũng mãnh tinh cần
Được nhiều tam muội thấy nhiều Phật
Trăm ngàn ức số Na do tha
Nguyện lực tự tại lại hơn trên.

Nếu như Bồ Tát dùng sức dũng mãnh tinh tấn của Ngài, thì lập tức sẽ đắc được rất nhiều sức thần thông tam muội, đồng thời cũng thấy được vô lượng số chư Phật, trăm ngàn ức Na do tha các đức Phật. Nếu như dùng nguyện lực của Ngài tự tại thị hiện, thì nhiều hơn số mục vừa nói ở trên.

Đây là Bồ Tát Viễn Hành địa
Phương tiện trí huệ thanh tịnh đạo
Tất cả thế gian trời và người
Thanh Văn Độc Giác không biết được.

Những gì vừa nói ở trên là Bồ Tát tu học Viễn Hành địa – pháp môn Địa thứ bảy trong Thập địa. Ngài đắc được trí huệ phương tiện vô ngại, Phật đạo thanh tịnh, là điều mà người thế gian và chư Thiên, cùng với hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, đều không thể nào biết được cảnh giới nầy.

Hết tập 15

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 25.

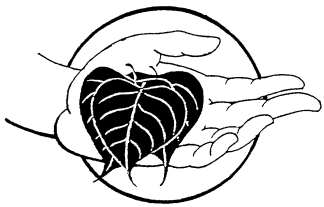

Tịch diệt chỗ Phật tu
Lời nói không đến được
Hạnh Thập địa cũng vậy
Khó nói khó thọ được.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 16

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 16

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

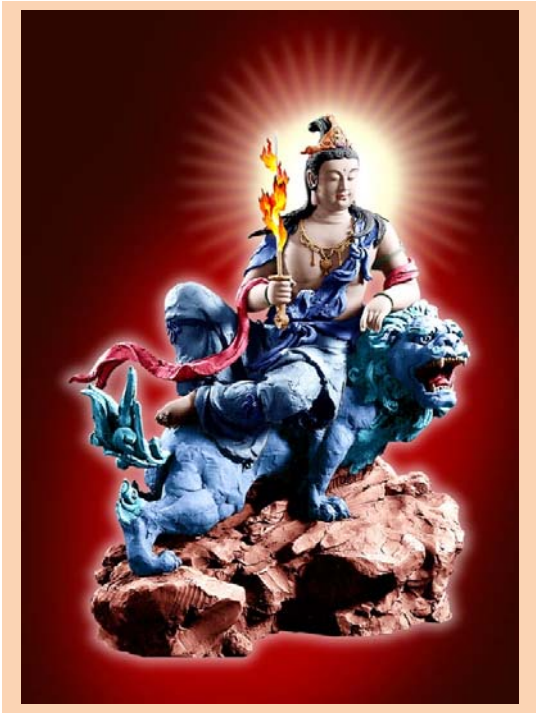

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

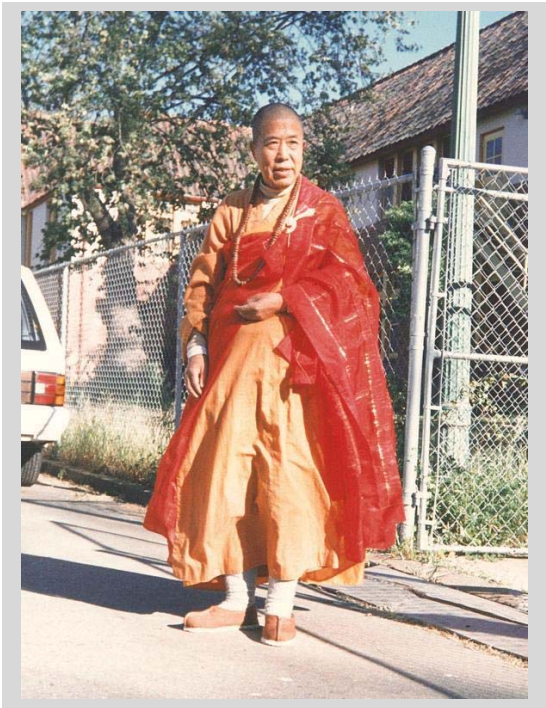

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ tám Bất Động Địa.....117

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ chín Thiện Huệ Địa.....186

Phẩm Thập địa thứ hai mươi sáu
Thứ mười Pháp Vân Địa.....270

QUYỂN BỐN MƯƠI

Phẩm Thập Định thứ hai mươi bảy.....293

Thứ nhất, tam muội Phổ quang minh.....358
Thứ hai, tam muội Diệu quang minh.....368

QUYỂN BỐN MƯƠI MỐT

Thứ ba, thần thông tam muội Thứ tự đi đến cõi nước chư Phật…….....385
Thứ tư, tam muội Thâm tâm hạnh……..389
Thứ năm, tam muội Biết quá khứ trang nghiêm…….395
Thứ sáu, tam muội Trí quang minh tạng……....402
Thứ bảy, tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm……415

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BA MƯƠI TÁM

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ TÁM BẤT ĐỘNG ĐỊA

Bấy giờ Thiên Vương và Thiên chúng
Nghe thắng hạnh nầy đều hoan hỉ
Vì muốn cúng dường đức Như Lai
Cùng với vô số đại Bồ Tát.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói xong Địa thứ bảy, thì bấy giờ chư Thiên Vương trong pháp hội, và vô số Thiên chúng cõi trời, lắng nghe pháp môn tu hành Địa thứ bảy - Viễn Hành địa rồi, thảy đều đại hoan hỉ. Thật là pháp môn vô thượng vi diệu, thấy điều chưa thấy, nghe điều chưa nghe, đại chúng đều vui mừng không thể nào tả được. Do đó, đại chúng phát tâm cúng dường chư Phật và các đệ tử của Phật vô lượng số Bồ Tát trong pháp hội.

Mưa hoa phan đẹp và tràng lọng
Hương thơm chuỗi ngọc với y báu

Vô lượng vô số ngàn vạn thứ
Đều dùng ma ni để nghiêm sức.

Bấy giờ, chư thiên cúng dường gồm những thứ : Như mưa xuống rải khắp hoa phan tốt đẹp, tràng báu và lọng báu, hương thơm, chuỗi anh lạc báu, và đủ thứ y báu dùng các thứ báu đẹp kết thành. Đồ cúng dường như vậy nhiều hàng ngàn vạn không thể nào tính biết được, đều dùng bảo châu ma ni để nghiêm sức, ánh sáng chói loà, nói không hết được sự tốt đẹp của nó.

Đồng thời Thiên nữ tấu nhạc trời
Phát ra đủ thứ âm thanh hay
Cúng dường đức Phật và Phật tử
Cùng nói lời nầy để tán thán :

Các vị Thiên nữ trên trời, đồng thời tấu lên âm nhạc trời rất êm tai, khắp vang ra âm thanh hoà nhã rất hay, đem dâng lên cúng dường chư Phật và các đệ tử của Phật, đồng thời dị khẩu đồng thanh nói ra những lời tán thán khen ngợi rằng:

Tất cả kẻ thấy Lưỡng Túc Tôn
Thương xót chúng sinh hiện thần lực
Khiến đủ thứ các nhạc trời nầy
Diệu âm vang khắp đều được nghe.

Tất cả chúng sinh đều hoan hỉ thấy được bậc phước đầy đủ, huệ đầy đủ, cả hai phước và huệ đều viên mãn đầy đủ, bậc thầy của trời người - Phật. Ngài từ bi bình đẳng,

thương xót tất cả chúng sinh, Ngài hiển hiện ra phương tiện đại thần thông oai lực, khiến cho chư Thiên tấu lên các thứ nhạc trời, khắp vang ra âm thanh thượng diệu hay không thể nghĩ bàn được, khiến cho chúng sinh nghe được pháp âm nầy rồi, đều phát tâm đại bồ đề, đều sẽ khai ngộ.

Nơi một đầu lông trăm ngàn ức
Na do tha cõi số hạt bụi
Như vậy vô lượng các Như Lai
An trụ trong đó nói diệu pháp.

Trên một đầu sợi lông của Phật, có trăm ngàn ức Na do tha cõi nước nhiều như số hạt bụi. Cõi nước nhiều như số hạt bụi, lại có các vị Phật nhiều như số hạt bụi, đều đang an trụ ở trong đó, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp vi diệu thâm sâu vô thượng.

Trong một lỗ lông vô lượng cõi
Đều có bốn châu và biển cả
Tu Di Thiết Vi cũng như thế
Đều thấy trong đó không chật hẹp.

Ở trong mỗi lỗ chân lông của Phật, lại hiện ra vô lượng thế giới. Mỗi thế giới đều có bốn đại bộ châu – Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lưu Châu, lại có bảy biển nước thơm lớn, còn có núi Tu Di và núi Thiết Vi, tất cả đều hoàn toàn tốt đẹp. Những núi và biển lớn đó, đều ở trong lỗ chân lông của Phật, nhìn thấy chẳng có chút cảm giác chật hẹp nào hết.

Nơi một đầu lông có sáu nẻo
Ba đường ác và cõi trời người
Các chúng rồng thần A tu la
Đều theo nghiệp mình thọ quả báo.

Ở trên mỗi đầu sợi lông của Phật, lại hiện ra cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, A tu la, trời, sáu nẻo luân hồi. Lại có chúng rồng trên trời, chúng Thiên thần – tám bộ Thiên thần và A tu la. A tu là là một loại chúng sinh có phước trời, chẳng có đức và quyền lực trời, tánh tình của chúng hẹp hòi, thích đấu tranh, tâm sân rất nặng, phàm là chúng sinh ở trong sáu nẻo có thứ tập tánh nầy, thì đều là A tu la. Tại sao có sáu nẻo khác biệt ? Đó là căn cứ theo nghiệp của họ đã tạo ra mà hình thành. Thọ sinh vào sáu nẻo là tiếp thọ quả báo của mình phải chịu. Chúng sinh trồng nhân lành, thì kết quả lành, được báo tốt; chúng sinh trồng nhân ác, thì kết quả ác, được ác báo; đều tuỳ theo nghiệp của mình, tơ hào không sai. Nếu muốn biết nhân duyên của mình trồng trước kia, và đầu thai ở đâu trong tương lai ? Thì có mấy câu kệ nầy có thể khảo nghiệm :

"Dục tri tiền thế nhân
Kim sinh thọ giả thị
Muốn biết lai thế quả
Kim sinh tác giả thị".

Nghĩa là:

Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm.

Ở trong tất cả các cõi đó
Đều có Như Lai diễn diệu âm
Tuỳ thuận tất cả tâm chúng sinh
Vì chuyển pháp luân tịnh tối thượng.

Ở trong vô lượng vô số vô biên thế giới, đều có chư Phật đang ở đó diễn nói Phật pháp vi diệu thâm sâu vô thượng. Phật xuất hiện ra đời, là vì cứu độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ, cho nên đạo lý pháp môn mà chư Phật nói, trước hết Ngài phải quán sát căn cơ của chúng sinh, sau đó tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh mà diễn nói. Những gì nói ra, đều khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, thanh tịnh cao thượng, không gì so sánh bằng, đó tức là chuyển bánh xe pháp vi diệu tối thượng.

Trong cõi đủ thứ thân chúng sinh
Trong thân lại có đủ thứ cõi
Trời người các cõi đều khác nhau
Phật đều biết rõ mà thuyết pháp.

Ở trong mỗi cõi nước, đều có đủ thứ chúng sinh khác nhau. Trên mỗi thân chúng sinh lại hiện ra đủ thứ cõi nước khác nhau. Cõi người, cõi trời, và những cõi khác, nhân quả của mỗi cõi đều khác nhau, tướng trạng các loài đều khác nhau. Đức Phật biết nguyên nhân cảm thọ khác nhau của những cõi đó, cũng minh bạch tâm ý của chúng sinh khác nhau, cho nên Ngài quán sát căn cơ, vì chúng sinh khác nhau mà phân biệt diễn nói diệu pháp khác nhau.

Cõi lớn tuỳ niệm biến thành nhỏ
Cõi nhỏ tuỳ niệm cũng biến lớn
Thần thông như vậy vô hạn lượng
Thế gian cùng nói không hết được.

Cõi nước lớn tuỳ theo một niệm của Bồ Tát, thì có thể biến thành cõi nước nhỏ. Cõi nước nhỏ cũng tuỳ theo một niệm của Bồ Tát, thì cũng có thể biến thành cõi nước lớn. Thần thông diệu dụng như vậy, có vô lượng vô số, phàm phu tục tử trên thế gian, mọi người tận hết sức mình cả đời, cũng không cách chi nói hết được những cảnh giới như vậy.

Khắp hết thảy phát ra diệu âm
Khen ngợi công đức Như Lai rồi
Chúng hội hoan hỉ ngồi yên lặng
Một lòng chiêm ngưỡng muốn nghe nói.

Các Thiên Vương trên trời và Thiên thần, mọi người đồng thời phát ra âm thanh vi diệu, cùng nhau tán thán khen ngợi chư Phật. Khen ngợi công đức của chư Phật rồi, các Thiên chúng, các chúng rồng, các thần hộ pháp .v.v... trong tâm đều rất hoan hỉ, yên lặng ngồi, một lòng một dạ chiêm ngưỡng đức Phật, hy vọng tiếp tục nghe diễn nói pháp môn thượng diệu Địa thứ tám.

Giờ Giải Thoát Nguyệt lại thỉnh nói
Nay chúng hội nầy đều tịch tĩnh
Xin nói thứ lớp sẽ tiến vào

Các tướng hạnh trong Địa thứ tám.

Bấy giờ, khi mọi người đều yên lặng chiêm ngưỡng hướng về đức Phật, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết tâm lý của đại chúng, do đó bèn đứng dậy, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói: Hiện tại đại chúng Bồ Tát trong pháp hội, đều ngồi yên lặng, muốn nghe Ngài tiếp tục diễn nói thứ lớp làm thế nào, từ Địa thứ bảy tiến vào Địa thứ tám, và cảnh giới tướng trạng tu học các pháp môn của Địa thứ tám.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Đại Bồ Tát trong Địa thứ bảy, khéo tu tập phương tiện huệ. Khéo thanh tịnh các đạo. Khéo tu tập pháp trợ đạo, do đại nguyện lực nhiếp trì, được Như Lai lực gia trì, tự thiện lực giữ gìn. Thường niệm lực vô sở uý của Như Lai, Phật pháp bất cộng. Khéo thanh tịnh thâm tâm tư giác, hay thành tựu phước đức trí huệ, đại từ đại bi không xả bỏ chúng sinh. Vào vô lượng trí đạo, vào tất cả pháp, vốn không sinh, không khởi, không tướng, không thành, không hoại, không hết, không chuyển, không tánh làm tánh. Ban đầu, giữa, sau, thảy đều bình

đẳng. Không phân biệt chỗ nhập vào nơi trí như như.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tu học Bồ Tát hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành, trụ trong Địa thứ bảy - Viễn Hành địa, Ngài đã biết tu học phương tiện trí huệ, Ngài tu học tất cả Phật đạo, đều thanh tịnh viên mãn, Ngài cũng biết tu tập nhiều đạo nghiệp thì sẽ có thiện nghiệp công đức trợ giúp. Bồ Tát hay tu hành như vậy, đều nhờ nguyện lực thuở xưa nhiếp trì, mới được thành tựu, cũng nhờ Phật lực gia bị mà thành tựu, cũng do sự tu tập thiện nghiệp của mình mà thành tựu, cũng do Ngài thường nghĩ nhớ niệm thập lực thần diệu của Phật, bốn vô sở uý và mười tám pháp bất cộng. Ngài lại khéo thanh tịnh trí huệ thâm tâm của mình, đắc được diệu ngộ tư huệ, mà thành tựu phước đức trí huệ. Thâm tâm của Bồ Tát đại từ đại bi không xả bỏ chúng sinh, thâm nhập vào vô lượng vô biên trí huệ giác đạo. Ngài lại hay thâm nhập vào các pháp, minh bạch các pháp vốn không sinh, chẳng khởi, cũng chẳng có hình tướng, chẳng có thành, cũng chẳng có hoại, chẳng có khi nào cùng tận, không chuyển biến, cũng chẳng có tự tánh làm bổn tánh của nó. Bất luận từ khi bắt đầu, hoặc hiện tại, hoặc đến vị lai, đều bình đẳng như vậy, chẳng có phân biệt. Bồ Tát biết rõ như sự như lý, trí huệ đồng với Phật, mà đạt đến tuỳ Phật nhập vào cảnh giới. Vì trí nầy, mà rốt ráo nhập vào nơi trí huệ của Phật. Ý nghĩa hai chữ như như: Trên như là trí như, dưới như là lý như.

Lìa tất cả tâm ý thức tưởng phân biệt, không chấp lấy. Giống như hư không, vào tất cả pháp như tánh hư không. Đó gọi là được vô sinh pháp nhẫn.

Bồ Tát Địa thứ bảy, công hạnh tu học đã đạt đến cảnh giới lìa tâm ý thức chẳng khởi phân biệt và tác ý. Lìa tâm: Tức là lìa khỏi tâm nghĩ tưởng phân biệt. Lìa ý thức: Tức là lìa phương tiện tâm nghĩ tưởng phân biệt. Bồ Tát nầy chẳng có tâm tư dục chấp lấy vì mình, cũng chẳng chấp trước về chủ quan cố chấp về cái ta, do đó: "Thủ lấy bất khả đắc, xả bỏ vô nhất vật". Như đây là "tâm hành xứ diệt, lìa tất cả tưởng". Vào sâu tất cả pháp tạng, giống như hư không. Hư không chẳng có tánh, đó gọi là "chứng được vô sinh pháp nhẫn", tức cũng là chứng được cảnh giới quả vị Địa thứ bảy.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy, tức thời vào được Bất Động địa thứ tám. Là hạnh thâm sâu của Bồ Tát, khó biết được, không khác biệt. Lìa tất cả tướng, tất cả tưởng, tất cả chấp trước, vô lượng vô biên. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật không sao bằng được. Lìa các huyên náo tranh luận, tịch diệt hiện tiền.

Phật tử! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi Bồ Tát Địa thứ bảy tu chứng thành

tựu vô sinh pháp nhẫn, thì lập tức chứng nhập cảnh giới Địa thứ tám - Bất Động địa. Cảnh giới nầy chỉ có tu hành công hạnh đã đạt đến trình độ hạnh thâm sâu, Bồ Tát đã viên mãn đầy đủ tất cả Bát Nhã mà đăng lên Niết Bàn bờ bên kia, mới thể nghiệm được. Bồ Tát Địa thứ bảy ở trước đều không thể biết được. Bồ Tát đạt đến cảnh giới nầy, đối với tất cả sự vật, đã chẳng còn tâm ý thức phân biệt nữa. Đã lìa khỏi tất cả quan niệm hình tướng, cũng chẳng còn bất cứ tư lự vọng tưởng nào nữa. Đã lìa khỏi tất cả mọi quan niệm hình tướng, lại chẳng còn tư lự vọng tưởng, cho nên quan niệm "chấp trước ngu muội" tự nhiên chẳng còn nữa, chưa từng sinh khởi. Cảnh giới nầy, tất cả vô lượng vô biên Thanh Văn Bích Chi Phật không sao bằng được. Bồ Tát đã vào hạnh thâm sâu nầy, cũng lìa khỏi những sự huyên náo vô vị, tranh luận vô ích. Cảnh giới thanh tịnh tịch diệt tự nhiên sẽ hiện tiền.

Ví như Tỳ Kheo đầy đủ thần thông, tâm được tự tại, lần lược cho đến nhập vào diệt tận định. Tất cả tâm động, nhớ tưởng, phân biệt, thảy đều ngừng bặc.

Đại Bồ Tát nầy cũng lại như vậy, trụ Bất Động địa, liền xả bỏ tất cả công dụng hạnh, được pháp vô công dụng, thân khẩu ý nghiệp niệm sự đều ngừng, trụ nơi báo hạnh.

Ví như có một vị đại Tỳ kheo, tu hành có đại thần thông, tâm ý nhậm vận tự tại, quá trình tu hành thuận lợi từng bước từng bước, tiến nhập vào cửu thứ đệ định, đạt đến nhập vào cảnh giới diệt tận định. Ở giai đoạn diệt tận định, mạch máu đều ngừng, hơi thở ngừng hẳn, tất cả ý niệm cũng ngừng luôn, tất cả đủ thứ vọng tưởng hay khiến cho con người động tâm, phân biệt ý thức, đều ngừng hẳn. Vị đại Bồ Tát nầy cũng lại như vậy. Khi Ngài trụ tại Bất Động địa, thì xả bỏ tất cả tác ý nơi công đức có công dụng hạnh. Nhậm vận tự tại, tự nhiên mà nhiên, chẳng tu mà tu, chẳng trì mà trì, chứng được pháp vô công dụng đạo. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tất cả ý niệm ngoại vụ cũng đều ngừng dứt hẳn. An nhiên trụ nơi Bát địa, trụ nơi báo đắc thông của Bồ Tát chứng được, tự tại tu hành.

Ví như có người trong mộng mơ thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn lội qua, mà phát tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện. Vì dùng tâm đại dũng mãnh, hành đại phương tiện, mà lập tức thức tỉnh. Khi đã thức tỉnh rồi, các việc làm đều dứt.

Bồ Tát cũng vậy, thấy thân chúng sinh ở trong bốn dòng, vì muốn cứu độ họ, mà phát tâm đại dũng mãnh, khởi đại tinh tấn. Nhờ dũng mãnh tinh tấn, mà đến được Bất Động địa nầy. Khi đã đến đây rồi, thì tất cả

công dụng thảy đều dứt hết. Tướng hạnh của hai hạnh đều chẳng hiện tiền.

Ví như có người ở trong mộng mơ thấy mình rớt vào trong sông lớn, vì muốn tìm cách lội qua bờ bên kia, bèn phát tâm đại dũng mãnh, nghĩ ra phương pháp dễ dàng nhất để thoát khỏi cái chết. Vì dùng sức lực mạnh nhất, mà lập tức tỉnh dậy. Tỉnh dậy rồi, thì thân đang nằm trên giường, những động tác tư tưởng ở trong mộng đều chẳng còn nữa, mộng cũng chẳng có hình ảnh tông tích gì hết. Bồ Tát tu hành độ sanh cũng lại như vậy. Bồ Tát nhìn thấy tất cả chúng sinh ở trong bốn dòng ác tính: tham, sân, si, mạn (cũng có thể nói: đất, nước, gió, lửa, bốn dòng. Đủ thứ vọng tưởng, đều có thể gọi là dòng), vì muốn cứu độ những chúng sinh nầy, mà phát tâm nguyện lớn, dũng mãnh tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, từng bước từng bước siêng năng tu học, tu đến Địa thứ tám - Bất Động địa. Đến được quả vị Địa thứ tám rồi, thì hữu công dụng hạnh tu chứng trong quá khứ, thảy đều dứt hết. Vì những gì tu ở trước Địa thứ tám, đều nương vào tâm hy vọng mà tu thành tựu. Sau Địa thứ tám, thì tâm hy vọng vô hình vô tướng tiêu diệt mất. Hai thứ tướng hạnh tự lợi lợi tha, đều chẳng còn nữa. Hai hạnh: Nương bên trong chứng thanh tịnh, sinh tử Niết bàn; hai tâm chẳng hành, cho nên đều không hiện tiền. Tướng hạnh: Nương ngoại duyên cảnh giới, thọ dụng niệm tưởng chẳng hành, cho nên nói tướng hạnh cũng đều không hiện tiền.

Phật tử! Như sinh về cõi Phạm Thế, thì phiền não dục giới đều chẳng hiện tiền.

Trụ Bất Động địa cũng lại như vậy. Tất cả tâm ý thức hành đều chẳng hiện tiền. Đại Bồ Tát nầy chẳng hiện khởi tâm Bồ Tát, tâm Phật, tâm bồ đề, tâm Niết bàn, hà huống lại khởi tâm thế gian.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Giống như người trời sinh về cõi trời Đại Phạm Thiên, tuy phiền não của cõi lục dục Thiên đều chẳng có, nhưng vẫn có hình sắc. Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám - Bất Động địa cũng như vậy, tất cả vọng tưởng do tâm ý thức sinh khởi, cuồng tâm vọng niệm đều đã tiêu diệt hết. Trong dục niệm, trong tám thức đều đã khử vọng tồn thành, chẳng có hiện tiền. Vị đại Bồ Tát Bát địa nầy, đã chứng được quả vị Bát địa rồi, chẳng giống như Bồ Tát ở các địa trước, từ Sơ địa cho đến địa nầy, niệm niệm phát tâm bồ đề không ngừng, tu hành Bồ Tát đạo, đều lấy thành tựu Phật quả làm mục đích. Đạt đến Địa thứ tám rồi, thì thành tựu phương tiện trí huệ, đạt đến cảnh giới vô công dụng hạnh. Lúc nầy, tâm của Bồ Tát thành tâm của Phật, tâm viên mãn bồ đề giác đạo, tâm vào Niết Bàn tịch diệt, những tâm có sự mong cầu, vọng tưởng, có sở đắc, đều đã diệt hết, không còn sinh lên nữa. Bồ Tát đã vào cảnh giới thanh tịnh nầy, thì sao còn khởi tâm niệm phàm phu thế gian nữa chứ ? Đương nhiên không còn nữa.

Phật tử! Bồ Tát nầy do sức bổn nguyện, nên chư Phật Thế Tôn đích thân hiện ra ở trước mặt, ban cho Như Lai trí,

khiến cho Ngài vào được trong môn pháp lưu. Nói như vầy: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nhẫn đệ nhất nầy thuận các Phật pháp.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát Địa thứ tám nầy, nhờ sức đại nguyện thuở quá khứ, nên được mười phương chư Phật Thế Tôn, thường thường hiện ra ở trước mặt Ngài, gia bị cho Ngài, khiến cho Ngài đắc được trí huệ Như Lai, khiến cho Ngài vào được trong môn pháp lưu. Ý nghĩa pháp lưu là: khiến cho Ngài khởi vô công dụng hạnh, nhậm vận hướng vào biển trí huệ của Phật. Và còn nói với Bồ Tát nầy: "Tốt lắm! Tốt lắm! Thiện nam tử! Hiện tại ông chứng được cảnh giới "nhẫn" nầy là đệ nhất, chỉ cần ông tiến bộ về trước, thì sẽ khế hợp với Phật pháp".

Nhưng nầy thiện nam tử! Hết thảy mười lực, vô uý, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, nay ông chưa đắc được. Ông phải vì muốn thành tựu pháp nầy, siêng năng tinh tấn, đừng xả bỏ môn nhẫn nầy.

Nhưng mà này thiện nam tử! Hết thảy mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng của chư Phật, đủ thứ Phật pháp thù thắng nầy, hiện tại ông chưa tu thành tựu, ông phải tu tập thành tựu những Phật pháp nầy, mới hoàn thành tâm nguyện của ông. Cho nên ông phải siêng năng

nỗ lực, tinh tấn học tập, đừng có ngừng xả bỏ môn nhẫn nầy, mà cho rằng đã đầy đủ.

Lại nữa thiện nam tử! Tuy ông được tịch diệt giải thoát nầy, nhưng các phàm phu chưa chứng được. Đủ thứ phiền não thảy đều hiện tiền. Đủ thứ giác quán, thường xâm hại nhau, ông nên thương xót chúng sinh như thế.

Chư Phật lại gọi một tiếng thiện nam tử! Dù ông đã chứng được tịch diệt giải thoát thật sự, ông cũng đắc được giải thoát vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, được tự do, có thể tuỳ tâm sở nguyện. Nhưng những phàm phu họ chưa chứng được sự khoái lạc và sự giải thoát chân thật nầy, họ vẫn bị đủ thứ phiền não, luôn luôn quấy nhiễu, chẳng được tự do khoái lạc thật sự. Đủ thứ các giác quán ác, cũng thường xâm hại tâm ý của họ. Ông nên phát tâm đại bi, thương xót những chúng sinh nầy, lợi ích cho những chúng sinh nầy.

Lại nữa, thiện nam tử! Ông nên nhớ tới thệ nguyện xưa, làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được vào môn trí huệ không thể nghĩ bàn.

Lại nữa này thiện nam tử! Ông phải luôn luôn nhớ đến thệ nguyện đã phát ra trong quá khứ, nương vào tâm rộng lớn mà ông đã phát, trên khế hợp Phật đạo, dưới hoá

độ chúng sinh, khắp làm lợi ích cho chúng sinh, cũng khiến cho họ đắc được pháp môn trí huệ không thể nghĩ bàn. Mình đã đắc được trí huệ của Phật rồi, thì phải rộng lợi ích chúng sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Pháp tánh của các pháp nầy, nếu Phật ra đời, hoặc không ra đời, đều thường trụ không thay đổi. Chư Phật chẳng do được pháp nầy, nên gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa cũng đắc được pháp không phân biệt nầy.

Lại nữa nầy thiện nam tử! Pháp tính của các pháp nầy, vốn thường trụ không thay đổi, nó chẳng phải vì có Phật ra đời, hoặc không có Phật ra đời, mới thường trụ không thay đổi. Chư Phật chẳng phải vì đắc được chân lý thường trụ không thay đổi này mới thành Phật, mới gọi là Như Lai. Tất cả hàng nhị thừa Thanh văn Duyên giác cũng đắc được cảnh giới khoái lạc pháp tính không thay đổi, tịch diệt thường lạc, thanh tịnh giải thoát, khử vọng tồn chân. Cho nên hiện tại ông phải tiến tới tu học, tinh tấn không giải đãi, vì ông chưa đắc được trí huệ rốt ráo giống như Phật.

Lại nữa thiện nam tử! Ông xem chư Phật chúng ta đây: Thân tướng vô lượng, trí huệ vô lượng, cõi nước vô lượng, phương tiện vô lượng, quang minh vô

lượng, âm thanh thanh tịnh cũng vô lượng. Nay ông nên thành tựu những pháp nầy.

Lại nữa nầy thiện nam tử! Ông hãy xem mười phương chư Phật chúng ta đây: Thân tướng, tướng tốt quang minh, đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Chẳng những như vậy mà là vô lượng tướng tốt, không thể nào hình dung hết được vô lượng tướng tốt trang nghiêm. Cõi nước ứng hoá của chư Phật cũng vô lượng. Chư Phật dùng pháp môn phương tiện giáo hoá chúng sinh, cũng vô số vô lượng. Trí huệ thù thắng của chư Phật cũng vô lượng vô biên. Chư Phật giáo hoá chúng sinh phát ra âm thanh thanh tịnh, khiến cho chúng sinh nghe rồi, thì diệt trừ được nhiệt não, an ổn mát mẻ, sức lực của Ngài cũng vô lượng vô biên. Đủ thứ nghiệp thiện ở trên, đều là sự nghiệp giáo hoá chúng sinh, ông phải tiếp tục siêng tu, thành tựu những pháp môn nầy, mới có năng lực lợi ích chúng sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Nay ông vừa được một pháp minh nầy. Đó là tất cả pháp không sinh, không phân biệt.

Thiện nam tử! Pháp minh của Như Lai, vô lượng nhập, vô lượng tác, vô lượng chuyển, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể biết được. Ông nên tu hành để thành tựu pháp nầy.

Lại nữa nầy thiện nam tử! Hiện tại ông vừa từ Địa thứ bảy nhập vào Địa thứ tám, đắc được tất cả cảnh giới

bất động, tất cả dừng lại - niệm, mạch máu, hơi thở, đều đã ngừng lại. Ông đắc được pháp trí huệ quang minh nầy rồi, thì biết được tất cả pháp là không phân biệt, đó là "Chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt", pháp thì không sinh không diệt, không thể dùng ngôn ngữ đạo đoạn để thuyết minh.

Thiện nam tử! Ông nên biết, chư Phật chứng được tất cả pháp trí huệ quang minh, là: Vô lượng nhập, nhập vào tất cả pháp. Vô lượng tác, làm tất cả pháp. Vô lượng chuyển, chuyển tất cả pháp. Thậm chí trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp thời gian, cũng chẳng cách chi biết được cảnh giới của chư Phật. Hiện tại ông không thể dừng lại Địa thứ tám Bất động địa, ông nên dũng mãnh tinh tấn tiến về trước siêng tu học, để thành tựu những pháp môn nầy.

Lại nữa thiện nam tử! Ông xem mười phương vô lượng cõi nước, vô lượng chúng sinh, vô lượng pháp, đủ thứ sự khác biệt, đều nên thông đạt những việc ấy như thật.

Lại nữa này Phật tử! Ông nên quán sát tỉ mỉ cõi nước mười phương chư Phật, vô lượng vô biên. Mười phương chúng sinh cũng vô lượng vô số. Vô lượng pháp cũng đủ thứ sự khác nhau. Đủ thứ như vậy, ông nên minh bạch thông đạt những sự tướng chân thật đó.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ban cho Bồ Tát nầy vô lượng môn khởi trí như vậy,

khiến cho Ngài có thể khởi vô lượng vô biên trí nghiệp khác biệt.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Mười phương chư Phật được trời người tôn kính, ban cho Bồ Tát Địa thứ tám vô lượng vô biên pháp môn có thể phát khởi trí huệ như đã nói ở trên, khiến cho Bồ Tát Địa thứ tám đắc được vô lượng vô biên pháp ích, sinh khởi vô lượng vô biên trí huệ khác biệt, làm đủ thứ thiện nghiệp.

Phật tử! Nếu chư Phật không ban cho Bồ Tát nầy môn khởi trí, thì Bồ Tát nầy liền nhập vào cứu kính Niết bàn, xả bỏ tất cả nghiệp thiện lợi ích chúng sinh. Nhờ chư Phật ban cho môn khởi trí vô lượng vô biên như vậy, nên trong khoảng một niệm, sinh ra trí nghiệp. Các hạnh tu từ lúc ban đầu phát tâm cho đến Địa thứ bảy, trăm phần chẳng bằng một. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha phần cũng chẳng bằng một. Như vậy A tăng kỳ phần, Ca la phần, số toán phần, ví dụ phần, Ưu ba ni sa đà phần, cũng chẳng bằng một.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Giả sử mười phương chư Phật chẳng ban cho Bồ Tát Địa thứ tám pháp môn khởi phát trí huệ, thì Bồ Tát nầy

liền chứng nhập cứu kính Niết bàn, xả bỏ công đức nghiệp thiện lợi ích chúng sinh. Vì Ngài được ít cho là đủ, chẳng làm những việc giáo hoá lợi sinh. Nhờ mười phương chư Phật ban cho Bồ Tát vô lượng vô biên pháp môn khởi phát trí huệ, cho nên Bồ Tát trong khoảng một niệm, sinh ra tất cả trí huệ nghiệp lực. Thứ trí nghiệp nầy so với công đức tu hành từ lúc ban đầu phát tâm cho đến Địa thứ bảy, chẳng bằng một phần trí huệ sinh khởi của Địa thứ tám nầy. Thậm chí trăm ngàn ức Na do tha phần cũng chẳng bằng một phần lúc nầy. Như số A tăng kỳ phần lớn nhất, Ca lợi phần nhỏ nhất, dùng thiên văn chữ số để tính, dùng ví dụ để nói, dùng Ưu ba ni sa đà phần, cũng đều tính không được. Bất cứ dùng số lớn số nhỏ đều không bằng một phần sau khi phát khởi môn trí huệ nầy.

Tại sao? Phật tử! Vì Bồ Tát nầy trước hết dùng một thân khởi hành, nay trụ địa nầy, được vô lượng thân, vô lượng âm thanh, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ sinh, vô lượng tịnh quốc, giáo hoá vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật, vào vô lượng pháp môn, đủ vô lượng thần thông, có vô lượng chúng hội đạo tràng khác biệt, trụ vô lượng thân lời ý nghiệp, tu tập tất cả Bồ Tát hạnh, do pháp bất động vậy.

Tại sao vậy? Các vị đệ tử của Phật! Vì vị Bồ Tát nầy từ lúc ban đầu Ngài phát tâm bồ đề, dùng một thân làm đối tượng. Hiện tại Ngài tu chứng đến cảnh giới Địa thứ tám vô công dụng hạnh, đã có phương tiện trí huệ thần thông diệu dụng, nhậm vận tự như, có thể thiên biến vạn hoá, biến hoá ra vô lượng thân. Lại có vô lượng âm thanh, đây cũng có thể dùng truyền thanh để ví dụ, tại một nơi có thể truyền đến vô lượng chỗ, đều nghe được. Trí huệ cũng vô lượng vô biên, lấy không hết, dùng không cạn. Ngài cũng có thể tuỳ ý thọ đủ thứ sinh, đủ thứ chết. Cũng có vô lượng cõi nước thanh tịnh, đồng thời cũng hay thanh tịnh vô lượng cõi nước. Cũng hay giáo hoá vô lượng vô biên đủ thứ chúng sinh. Cũng hay cúng dường vô lượng mười phương chư Phật. Cũng có thể thâm nhập vô lượng pháp môn. Cũng đầy đủ vô lượng thần thông diệu dụng. Lại có vô lượng chúng hội đạo tràng khác nhau. Trụ nhập vô lượng vô biên thân ngữ ý nghiệp thanh tịnh. Tu tập tất cả thiện hạnh của Bồ Tát nên tu. Đó đều do đắc được tam muội pháp môn bất động. Do vô tướng vô công dụng gián đoạn, tướng dụng bất động, nhậm vận tập thành. Tất cả bất động, dùng bất biến ứng vạn hoá, cho nên có thể hoá thân trăm ngàn ức.

Phật tử! Ví như ngồi thuyền muốn vào biển lớn. Chưa đến biển thì dùng nhiều công sức. Nếu đến biển rồi, thì chỉ theo gió mà đi, chẳng mượn sức người, vào đến biển lớn. Những gì làm trong một ngày, sánh với chưa đến. Lúc chưa đến thì ví như trải

qua trăm năm cũng chẳng bằng lúc đã vào biển.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Ví như ngồi một chiếc thuyền buồm lớn, muốn đi vào biển lớn. Khi thuyền chưa vào biển thì phải dùng nhiều công sức người, mới có thể làm cho nó đi mau vào trong biển. Dụng công phu lớn, thời gian nhiều, lại rất chậm. Khi Thuyền đã vào trong biển rồi, thì thuyền sẽ theo sức gió mà đi, chỉ cần thêm chút ít sức người, thì rất thuận lợi tiến về trước. Lộ trình đi như vậy sánh với người sớm dùng nhiều công sức người mà đi rất chậm, khi chưa vào tới biển, hiện tại lộ trình thuyền đi một ngày, e rằng trải qua trăm năm cũng không bằng hiện tại đi một ngày khi thuyền đã vào biển rồi.

Phật tử! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tích tập căn lành tư lương rộng lớn, ngồi thuyền đại thừa, đến biển Bồ Tát hạnh. Trong khoảng một niệm, dùng trí vô công dụng, vào cảnh giới trí nhất thiết trí. Nếu có công dụng hạnh, thì dù trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không bằng được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát cũng như thế. Bồ Tát tu hành tích tập vô lượng vô biên tư lương, ngồi thuyền Phật pháp đại thừa đi vào biển Bồ Tát hạnh trí vô sinh, có thể ở trong một

niệm, dùng trí huệ vô công dụng, tức là không chấp vào tướng mà chẳng cần dùng tâm ý trí huệ, mà thâm nhập vào cảnh giới trí huệ nhất thiết trí tối thượng tối thù thắng. Nếu có công dụng hạnh - tức do nguyện lực và phát tâm mà từng chút từng chút tu được công dụng, tuy trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, như vậy cũng không thể sánh bằng hiện tại - Khoảng một niệm của Địa thứ tám, có thể thành tựu môn trí huệ vô công dụng hạnh.

Phật tử! Bồ Tát trụ Địa thứ tám nầy, dùng trí đại phương tiện khéo léo khởi vô công dụng giác huệ, quán cảnh giới sở hành của trí nhất thiết trí. Đó là quán thế gian thành, quán thế gian hoại. Do nghiệp nầy tập nên thành, do nghiệp nầy hết nên hoại. Bao nhiêu thời thành, bao nhiêu thời hoại, bao nhiêu thời thành trụ, bao nhiêu thời hoại trụ, đều biết như thật.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, khi Ngài đã tiến vào Địa thứ tám rồi, thì dùng trí huệ giác ngộ vô công dụng, không làm mà làm, không dụng mà dụng; không tu mà tu, không chứng mà chứng, để quán sát tất cả cảnh giới tu hành trí huệ tối thượng. Giống như quán sát thế giới nầy thành tựu như thế nào? Lại quán sát thế giới nầy huỷ hoại như thế nào? Nhân tố thành hoại đều do chúng sinh tạo nghiệp thiện ác tích tụ mà thành. Thời kỳ thành gọi là kiếp thành. Đợi đến lúc

những nghiệp thiện ác hết rồi, thì gọi là kiếp hoại. Khi nào thành? Khi nào hoại? Khi nào thành trụ? Khi nào lại hoại trụ? Vũ trụ biến hoá không thể nghĩ bàn như vậy, Bồ Tát đều biết rõ ràng.

Lại biết địa giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết thuỷ hoả phong giới, tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Biết tướng hạt bụi vi tế, tướng khác biệt, vô lượng tướng khác biệt. Tuỳ theo trong thế giới nào có hạt bụi tụ lại, và tướng hạt bụi khác biệt, đều biết như thật.

Lại biết địa cầu là nhỏ, hoặc là lớn, hoặc là vô lượng tướng, hoặc những địa cầu đó đều có tướng khác nhau. Lại biết thuỷ, hoả, phong giới tướng nhỏ tướng lớn, hoặc vô lượng tướng, các thứ đều khác nhau. Lại biết tướng hạt bụi vi tế, tướng khác biệt, tướng chẳng giống nhau. Tuỳ theo ở trong thế giới nào, hết thảy hạt bụi tụ lại với nhau, và tướng trạng hạt bụi khác biệt, Bồ Tát đều biết như thật.

Tuỳ theo trong thế giới nào, hết thảy địa thuỷ hoả phong giới, mỗi thứ có bao nhiêu hạt bụi. Hết thảy báu vật có bao nhiêu hạt bụi. Thân chúng sinh có bao nhiêu hạt bụi. Thân cõi nước có bao nhiêu hạt bụi, đều biết như thật. Biết chúng sinh

thân lớn, thân nhỏ, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Biết thân địa ngục, thân súc sinh, thân ngạ quỷ, thân A tu la, thân trời, thân người, có bao nhiêu hạt bụi mà thành. Bồ Tát đắc được trí biết hạt bụi khác biệt như vậy.

Bất cứ ở trong thế giới nào, hết thảy địa, thuỷ, hoả, phong, giới hạn bốn đại, mỗi thứ có bao nhiêu hạt bụi. Hết thảy báu vật như vàng, bạc, lưu ly, xích châu, mã não, xa cừ, có bao nhiêu hạt bụi. Lại biết thân chúng sinh có bao nhiêu hạt bụi. Lại biết có bao nhiêu hạt bụi mới hợp thành cõi nước. Tri thức vi diệu như vậy, Bồ Tát đều biết như thật. Lại biết trong thân chúng sinh lớn có bao nhiêu hạt bụi mà thành, trong thân chúng sinh nhỏ có bao nhiêu hạt bụi mới thành tựu. Lại biết thân chúng sinh địa ngục, và các thứ thân súc sinh, tất cả thân ngạ quỷ, thân A tu la v.v… mỗi thứ thân có bao nhiêu hạt bụi? Thân chúng sinh trên trời có bao nhiêu hạt bụi? Thân con người có bao nhiêu hạt bụi mới thành tựu? Bồ Tát đắc được trí huệ thắng diệu biết hạt bụi khác biệt như vậy.

Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới thành. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới hoại. Biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới tướng nhỏ, tướng lớn, vô lượng tướng, tướng khác biệt. Bồ Tát đắc được trí quán tam giới khác biệt như vậy.

Bồ Tát lại biết dục giới thành như thế nào? Sắc giới thành như thế nào? Vô sắc giới thành như thế nào? Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới, hoại như thế nào? Lại biết dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tướng lớn tướng nhỏ, vô lượng vô số tướng, đủ thứ tướng chẳng giống, đủ thứ tướng khác biệt. Bồ Tát đắc được trí huệ thượng diệu quán sát được tam giới thành, hoại, đủ thứ tướng trạng khác biệt như vậy.

Phật tử! Bồ Tát nầy lại khởi trí quang minh, giáo hoá chúng sinh. Đó là khéo biết thân chúng sinh khác biệt, khéo phân biệt thân chúng sinh, khéo quán sát nơi sinh, tuỳ sở ứng của họ mà vì họ hiện thân, để giáo hoá thành thục.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám nầy, lại sinh khởi trí huệ sáng, dùng để giáo hoá chúng sinh. Ngài biết hết thảy chúng sinh rất rõ ràng, thân tướng của họ khác nhau, loại thân khác nhau, căn tánh trí ngu khác nhau. Lại có thể quán sát nơi thọ sinh của những chúng sinh nầy cũng khác nhau. Ngài có thể tuỳ theo thân tướng khác nhau, biệt loại khác nhau, trí ngu chẳng đồng, căn tánh khác nhau; ứng với sự mong cầu của chúng sinh, tuỳ loại mà vị họ hiện thân, để giáo hoá họ. Đây cũng như trong phẩm Phổ Môn có nói: "Người đáng dùng thân Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì Ngài liền hiện thân Bồ Tát để vì họ nói

pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì Ngài liền hiện thân Bích Chi Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh văn độ được, thì Ngài liền hiện thân Thanh văn để vì họ nói pháp .v.v... cho đến người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ, độ được, thì Ngài liền hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, để vì họ nói pháp". Đoạn Kinh văn ở trên nói rõ là: "Tuỳ theo sở ứng mà vì họ hiện thân, để giáo hoá thành thục". Giáo hoá chúng sinh, là trợ giúp chúng sinh thành thục quả vị bồ đề.

Bồ Tát nầy ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tuỳ theo thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, dùng trí quang minh, khắp hiện thọ sinh. Như vậy, hoặc hai, hoặc ba, cho đến trăm ngàn, cho đến bất khả thuyết ba ngàn đại thiên thế giới. Tuỳ thân chúng sinh tin hiểu khác nhau, khắp ở trong đó thị hiện thọ sinh. Bồ Tát nầy thành thục trí huệ như vậy, nên ở trong một cõi Phật, thân Ngài bất động, cho đến ở trong bất khả thuyết chúng hội cõi Phật, đều hiện thân Ngài.

Vị Bồ Tát Địa thứ tám nầy, Ngài ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, Ngài tuỳ theo loại thân chúng sinh khác nhau và căn tánh tin hiểu khác nhau của chúng sinh, mà thọ sinh trong đó.

Bồ Tát thọ sinh là căn cứ theo nguyện lực, dùng sức trí huệ mà ứng khắp tuỳ chúng sinh mà thọ sinh. Bồ Tát không những chỉ ở trong một cái ba ngàn đại thiên thế giới như vậy, mà trong hai cái ba ngàn đại thiên thế giới, ba cái ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trăn ngàn cái ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến bất khả thuyết cái trăm ngàn đại thiên thế giới, Ngài đều tuỳ thân loại, căn tánh, tin hiểu khác nhau của chúng sinh, mà khắp hiện thân ở trong những chúng sinh đó, dùng đại nguyện lực đại trí huệ thị hiện thọ sinh. Vì Bồ Tát địa thứ tám nầy Ngài đã thành tựu đại trí huệ vi diệu thù thắng, cho nên Ngài có thể ở trong một cõi Phật, thân thể bất động, thân tướng cũng chẳng biến hoá, thậm chí có thể đến trong bất khả thuyết cõi Phật hết thảy đại pháp hội hiện ra thân tướng của Ngài, cho nên nói Bát địa là Bất Động địa. Bát địa Bồ Tát là "Chẳng động mà khắp cùng pháp giới, chẳng tu mà đầy khắp tất cả hạnh môn".

Phật tử! Bồ Tát nầy tuỳ thân tâm tin hiểu, đủ thứ khác biệt của các chúng sinh, ở trong cõi Phật chúng hội đó, mà hiện thân Ngài. Như là: Ở trong chúng Sa môn, thì hiện thân Sa môn. Ở trong chúng Bà la môn thì hiện thân Bà la môn. Ở trong chúng Sát đế lợi thì hiện thân Sát đế lợi. Như vậy ở trong chúng Tỳ xá, chúng Thủ đà là, chúng cư sĩ, chúng Tứ Thiên Vương, chúng trời Tam Thập Tam, chúng trời Dạ

Ma, chúng trời Đâu Suất Đà, chúng trời Hoá Lạc, chúng trời Tha Hoá Tự Tại, chúng ma, chúng Phạm Thiên, cho đến chúng trời Hữu Đỉnh, tuỳ các chúng loại, mà vị họ hiện thân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám nầy, Ngài tuỳ theo thân tâm hoan hỉ, tin hiểu, đủ thứ thân hình khác nhau của chúng sinh, mà ở trong cõi nước của mười phương ba đời chư Phật, ở trong các đại chúng hội, tuỳ cảm mà ứng hiện. Dùng phương tiện tự tại thần thông trí huệ của Bồ Tát Bát địa, mà hiển hiện các thứ thân tướng vi diệu khác nhau. Nếu ở trong Sa môn - Tỳ kheo hoặc Tỳ kheo ni xuất gia, thì thị hiện thân tướng Sa môn, rộng nói pháp yếu. Nếu ở trong đại chúng Bà la môn chuyên tu tịnh hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bà la môn để vì họ nói pháp. Nếu ở trong dòng dõi Sát đế lợi tôn quý, thì Ngài hiện thân tướng Sát đế lợi để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng Tỳ xá - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ, thì Ngài hiện thân tướng người Tỳ xá để vì họ nói pháp. Nếu ở trong chúng người Thủ đà la - một trong bốn giai cấp ở Ấn độ. Cho đến ở trong chúng cư sĩ tin phụng Phật giáo, ở trong chúng trời Tứ Thiên Vương, trong chúng trời Tam Thập Tam, trong chúng trời Dạ Ma, trong chúng trời Đâu Suất Đà, trong chúng trời Hoá Lạc, trong chúng trời Tha Hoá Tự Tại, thậm chí ở trong chúng ma con ma cháu, hoặc ở trong chúng Đại Phạm Thiên, và trong chúng trời Hữu Đỉnh, chẳng phân biệt quý tiện, Bồ Tát Bát địa đều tuỳ theo tâm nguyện, ứng cơ giáo hoá,

thích ứng thân loại khác nhau, tuỳ loại hiện thân. Ngài dùng từ bi bình đẳng, dùng thân phận đồng loại đồng sự mà hiển hiện nói pháp.

Lại nữa, người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, thì hiện thân Thanh Văn. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, thì hiện thân Bích Chi Phật. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, thì hiện thân Bồ Tát. Người đáng dùng thân Như Lai độ được, thì hiện thân Như Lai.

Nếu gặp người căn tánh hoan hỉ nghe pháp môn Tứ diệu đế, thì Ngài hiện thân tướng Thanh Văn để vì họ nói pháp môn Tứ diệu đế, trợ giúp họ sớm chứng quả vị Thanh Văn. Nếu người căn tánh hoan hỉ tu pháp môn nhân duyên, thì Ngài hiện thân tướng Bích Chi Phật để vì họ nói pháp môn mười hai nhân duyên, khiến cho họ sớm chứng được pháp mười hai nhân duyên, đắc được quả vị Bích Chi Phật. Nếu gặp người lợi căn tâm lớn, hoan hỉ tu lục độ vạn hạnh, thì Ngài hiện thân tướng Bồ Tát, để vì họ nói pháp lục độ vạn hạnh, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, khiến cho họ sớm thành tựu công hạnh Bồ Tát. Nếu gặp người thượng căn đại nguyện đại lực phát tâm bồ đề, thì Ngài thị hiện thân tướng Như Lai, phước huệ đầy đủ, ba giác viên mãn, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, để vì họ nói con đường thành Phật, khiến cho họ sớm chứng quả Phật.

Phật tử! Bồ Tát ở trong tất cả bất khả thuyết cõi Phật như vậy, tuỳ lòng tin ưa thích khác nhau của các chúng sinh, mà vị họ hiện thân như vậy.

Phật tử! Bồ Tát nầy xa lìa tưởng phân biệt tất cả thân, trụ nơi bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tướng trạng của Bồ Tát Bát địa như đã nói ở trên, ở trong tất cả bất khả thuyết vô lượng cõi nước, phương tiện tự tại, tuỳ theo vô lượng tin hiểu khác nhau, sự ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà tuỳ cơ ứng hiện, để vì tất cả chúng sinh diễn nói pháp môn khế hợp với căn cơ của họ, giáo hoá họ.

Các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát Bát địa nầy, tuy nhiên Ngài tuỳ duyên thị hiện đủ thứ thân tướng, nhưng trong ý niệm của Ngài, vốn chẳng có thân tướng tồn tại. Tuy hiện thân mà chẳng chấp vào tất cả hình tướng, chẳng có mọi ý niệm phân biệt tưởng tượng nào cả. Ngài đối với hết thảy chúng sinh đều bình đẳng như nhau.

Bồ Tát nầy biết thân chúng sinh, thân cõi nước, thân nghiệp báo, thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, thân Như Lai, thân trí, thân pháp, thân hư không.

Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám, Ngài hiểu rõ tất cả loại thân chúng sinh, cũng biết rõ hết thảy hình trạng địa lý cõi nước, cũng biết các loại thân tướng chúng sinh khác nhau

và nghiệp báo nhân duyên thọ sinh cõi nước, cũng biết các bậc Thánh như Thanh văn, Độc giác, Bồ Tát. Thân tướng chứng đắc quả vị của Như Lai, là tuỳ trí gì, tu pháp môn gì mà chứng được thân trí huệ. Pháp thân vi diệu, và thân hư không chẳng hai đồng hư không vô biên không có bờ mé. Những nhân duyên diệu lý nầy, Bồ Tát Bát địa đều thấu rõ như chỉ trong bàn tay.

Bồ Tát nầy biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân chúng sinh làm thân mình, cũng làm thân cõi nước, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân cõi nước làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân nghiệp báo, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của các chúng sinh, hay dùng thân nghiệp báo làm thân mình, cũng làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Lại nữa, Bồ Tát biết tâm ưa thích của chúng sinh, hay dùng thân mình làm thân chúng sinh, thân cõi nước, cho đến thân hư không.

Vị Bồ Tát Bát địa nầy, Ngài biết sự hoan hỉ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh, loại chúng sinh nầy ưa thích cái gì, loại chúng sinh kia ưa thích cái gì, Ngài đều hiểu rõ hết, do đó, Ngài dùng phương pháp khế hợp với họ để thi hành giáo hoá. Ngài hay dùng thân chúng sinh làm thân của chính mình, với chúng sinh dung làm một thể.

Có lúc Bồ Tát thị hiện một cõi nước, hoặc núi, hoặc biển, hoặc đại địa. Bồ Tát vì độ hoá chúng sinh, mà phải hiện thân thuyết pháp, cần phải dùng các thứ phương pháp phương tiện. Giống như ở trước Vạn Phật Thành có rất nhiều phòng xá, thì có rất nhiều tín chúng đến tụ hội với nhau, giảng kinh thuyết pháp, tu hành biện đạo. Bạn nói đó chẳng phải là thân Phật thân Bồ Tát thị hiện chăng? Vì chúng ta chưa đắc được con mắt trí huệ, tuy ở tại thân Phật và thân Bồ Tát cũng chẳng biết.

Cũng giống như con kiến ở trên chiếc thuyền lớn, suốt ngày bò đi khắp mọi nơi, nhưng nó chẳng biết chiếc thuyền đó rốt ráo lớn cỡ nào? Hình trạng ra sao? Cũng như vậy, chúng ta ở trong cõi nước của Phật và Bồ Tát thị hiện, điên đảo mộng mị, cũng không biết ở trên thân của Phật, hoặc trên thân của Bồ Tát. Do đó: "Đối diện chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm". Bồ Tát có lúc thị hiện một người ác, làm việc ác, thọ ác báo, khiến cho mọi người nhìn thấy, hiểu rõ cảnh tỉnh.

Có lúc Bồ Tát thị hiện làm một người thiện, làm việc thiện thọ thiện báo, khiến cho chúng sinh nhìn thấy, biết nhân quả tuần hoàn, bình đẳng không sai. Vạn sự vạn vật trên thế gian, bất luận hữu tình vô tình, thị phi thiện ác, đều đang diễn nói diệu pháp. Con người diễn nói diệu pháp của con người, phi cầm tẩu thú diễn nói diệu pháp của phi cầm

tẩu thú. Cây cối hoa cỏ diễn nói diệu pháp của cây cối hoa cỏ. Nước suối chảy, tiếng gió chim hót, đâu chẳng phải là đang nói diệu pháp. Chỉ là phàm phu mê nơi hư vọng, hoàn toàn không minh bạch chư Phật Bồ Tát thị hiện cảnh giới mà thôi.

Có người minh bạch một chút Phật pháp, lại bán tín bán nghi. Có người tin thì tin mà chẳng y pháp tu hành, suốt ngày phóng dật dâm dục, phô diễn qua loa, tụng kinh lễ Phật, chỉ là hình thức bên ngoài, tơ hào chẳng có sự thành tâm. Có người tin cũng kiền thành, nhưng tâm chẳng thường hằng, nên chưa đắc được lợi ích, phế bỏ giữa đường. Có người tâm tin chưa thành, lại do thấy tín chúng ít mà giao động. Những hiện tượng như vậy, khắp ở trong tâm chúng sinh, cũng do căn lành của chúng sinh mỏng manh. Bồ Tát có lúc hiện thân hư không, nghĩa là dùng pháp giới làm thể, hư không làm dụng. Bồ Tát lại biết sự ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát hay dùng thân cõi nước làm thân của mình, cũng hay dùng thân của mình làm làm thân chúng sinh, cũng hay dùng thân của mình làm thân nghiệp báo. Cũng có thể thị hiện làm thân hư không. Hư không thì thủ lấy không thể được, xả cũng không thể xả. Vì chúng sinh không thể lìa khỏi hư không, cho nên "Trong bất khả đắc tức chẳng đắc", đây tức là bổn thể của hư không. Bồ Tát Bát địa lại biết sự hoan hỉ ưa thích trong tâm của tất cả chúng sinh. Chúng sinh tư tưởng hỉ lạc, thường hướng về sự điên đảo, do đó mà biểu hiện, cũng thường gặp nơi chánh pháp. Phần nhiều hiện sự điên đảo trong nhãn quang của chư Phật Bồ Tát, nhưng ở tại phần chúng sinh nhận rằng sự hỉ lạc đều rất chánh thường. Bát địa Bồ Tát cũng

thường hiện thân thiện ác nghiệp báo, khiến cho chúng sinh biết thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải không báo, mà là thời cơ chưa đến. Ngài cũng hay hoá hiện thân chúng sinh làm thân mình, cũng hay hoá hiện cõi nước sơn hà đại địa và phòng ốc nhà cửa làm thân mình, cho đến hoá hiện làm thân hư không, tận hư không khắp pháp giới đều sung mãn thân Phật và Bồ Tát. Lại biết trong tâm chúng sinh hoan hỉ ưa thích, hay dùng thân mình biến hoá làm thân tướng chúng sinh, hoặc hoá hiện làm thân tướng cõi nước, cho đến hoá hiện làm thân tướng hư không. Sao lại dùng pháp, trí, hư không, những danh từ trừu tượng nầy có thể làm thân mình? Vì Phật và Bồ Tát đều là tâm bao thái hư. Thân tâm và pháp trí đã dung làm một thể, thì tự nhiên ứng hiện ra pháp trí thân. Tâm bao thái hư, thì tự nhiên cũng đồng một thể với hư không, cho nên nói hiện thân hư không. Đây tức là ý nghĩa "làm".

Tuỳ các chúng sinh ưa thích khác nhau, liền ở nơi thân nầy hiện thân như vậy. Bồ Tát nầy biết thân chúng sinh tập nghiệp, báo thân, phiền não thân, sắc thân, vô sắc thân.

Bát địa Bồ Tát Ngài biết căn tánh của chúng sinh ưa thích khác nhau, các thứ loại thân cũng có sự khác biệt, vì phương tiện giáo hoá, nên tuỳ theo sự ưa thích khác nhau của chúng sinh, mà hoá hiện giống như thân hình chúng sinh, để tiếp cận đồng với chúng sinh. Bồ Tát biết chúng sinh, nên hay hiện các thứ loại thân khác nhau, là họ đều tự tụ tập đủ thứ thiện nghiệp, ác nghiệp khác nhau, mới có

nghiệp thân nầy. Vì nghiệp lực thiện ác khác nhau, nên chiêu cảm quá báo khác nhau, quả báo thân đắc được cũng khác nhau. Chúng sinh do vô minh tạo tác, đắc được phiền não ràng buộc vô hạn, thành tựu thân phiền não. Sắc thân là thân có hình có sắc. Vô sắc thân là thân chẳng có hình cũng chẳng có sắc.

Lại biết thân cõi nước như: Tướng lớn, tướng nhỏ, tướng vô lượng, tướng nhiễm, tướng tịnh, tướng rộng, tướng đảo trụ, tướng chánh trụ, tướng vào khắp, tướng lưới vuông khác biệt.

Bát địa Bồ Tát lại biết Bồ Tát khác hiện ra tướng hình cõi nước: Cõi nước hình tướng nhỏ, hoặc cõi nước hình tướng lớn, hoặc cõi nước hình tướng vô lượng vô biên, hoặc tướng cõi nước nhiễm ô, hoặc tướng cõi nước thanh tịnh, hoặc hình tướng cõi nước rộng lớn, hoặc tướng cõi nước đảo trụ, hoặc hình tướng cõi nước chánh trụ, hoặc hình tướng cõi nước vào khắp tất cả, hoặc là hình tướng cõi nước giống như lưới vuông, cõi nước lưới tròn, có hình tướng khác biệt chẳng giống nhau.

Biết nghiệp báo thân giả danh khác biệt, biết thân Thanh văn, thân Độc giác. Thân Bồ Tát giả danh khác biệt, biết thân Như Lai có: Bồ đề thân, nguyện thân, hoá thân, lực trì thân, tướng hảo trang nghiêm

thân, oai thế thân, ý sinh thân, phước đức thân, pháp thân, trí thân.

Bồ Tát lại biết các thứ thân nghiệp báo, đều căn cứ sự tạo tác nghiệp nhân của họ khác nhau mà định xuống những danh từ giả nầy. Lại biết thân Thanh văn, thân Độc giác, thân Bồ Tát. Hàng nhị thừa và Bồ Tát đều do các Ngài tu chứng quả vị mới có sự khác biệt. Pháp môn tu trì đều có sự chuyên tâm khác nhau, mà định xuống danh hiệu giả khác nhau.

Bồ Tát lại biết Phật có:

- Bồ đề thân: Là thành tựu vô thượng giác đạo mà chứng được thân Phật viên mãn.

- Nguyện thân: Là thân tướng nguyện sinh về cõi trời Đâu Suất.

- Hoá thân: Là Phật tuỳ duyên ứng hoá nhiều loại thân tướng khác nhau.

- Lực trì thân: Là tự thân xá lợi chủ trì.

- Tướng hảo trang nghiêm thân: Là hết thảy thật báo thân, thân vô biên biển tướng trang nghiêm 32 tướng tốt.

- Oai thế thân: Là thân hết thảy trí huệ quang minh nhiếp thọ điều phục chúng sinh mà hiện oai nghiêm.

- Ý sinh thân: Là thân hết thảy đồng một thế giới, hoặc chẳng đồng một thế giới, hoặc tâm xuất thế đắc được giải thoát của bậc Thánh, vô tác ý mà sinh.

- Phước đức thân: Là thân hết thảy phước chẳng cùng với hàng nhị thừa, hay làm nhân thiện rộng lớn, mà trồng căn lành, sẽ được quả Phật.

- Pháp thân: Là pháp thân thanh tịnh của Như Lai đã hết tất cả các lậu, vĩnh tuyệt hai hạnh, ba giác viên mãn, phước huệ đầy đủ.

- Trí thân: Là thân tướng đã ra khỏi các chướng cấu, đã thành tựu đại viên cảnh trí, chứng được bình đẳng, tất cả sự lý viên dung vô ngại, mà hơn hẳn các ngoại đạo.

Biết trí thân khéo tư duy lượng tướng, tướng quyết đoán như thật, tướng nhiếp quả hành, tướng thế gian xuất thế gian khác biệt, tướng tam thừa khác biệt, tướng cộng, tướng bất cộng, tướng xuất ly, tướng chẳng xuất ly, tướng học, tướng vô học.

Bồ Tát lại biết các thứ tướng trí huệ thân khác nhau. Như khéo tư duy độ lượng sự lý, từ văn tư trí huệ mà khéo hiện tư lượng tướng. Từ trong trí huệ đắc được đối với giáo lý đều thông đạt, lại có sự quyết đoán xác thực tất cả tướng quyết đoán như thật. Lại thông tam huệ, nhân quả phân minh (hành tức là nhân), là tướng quả hành nhiếp. Có tướng trí huệ khác biệt giữa tục trí thế gian của phàm phu, cũng có trí huệ xuất thế gian của bậc Thánh tam thừa. Có tiểu thừa thập trí, trung thừa bảy mươi bảy trí, đại thừa quyền thật vô lượng trí, đó là xuất thế - tướng đại tiểu trong tam thừa khác biệt. Tướng cộng: Còn gọi là đồng tướng, tướng tựa Bát nhã, thông nơi tha tướng gọi là cộng tướng. Tướng bất cộng: Còn gọi là dị tướng, chẳng thông với tướng khác, chỉ một biệt tính. Trong đại thừa phân biệt thô diệu, Bát nhã thâm sâu, chẳng cùng với hàng nhị thừa, gọi

là tướng bất đồng. Tướng xuất ly: Là tướng xuất ly tam giới. Tướng chẳng xuất ly: Là tướng vẫn chưa xuất ly tam giới. Đây là sự phân biệt thành tựu trên phương diện tu hành. Tướng học: Nghiên cứu chân lý, mộ cầu thắng kiến, dùng đoạn vọng khử hoặc làm tông thú. Tướng vô học: Chứng đắc tứ quả A la hán, đoạn vọng hoặc, sạch các lậu, học đạo viên mãn, đạt đến tướng vô học.

Biết tướng pháp thân bình đẳng, tướng bất hoại, tướng tuỳ thời tuỳ tục giả danh khác biệt, tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp khác biệt, tướng Phật pháp Thánh Tăng pháp khác biệt.

Bát địa Bồ Tát biết tướng bình đẳng thông đạt tất cả các pháp, pháp lý viên dung vô ngại, sinh Phật không hai. Tướng bất hoại: Tức là hành pháp, xưng lý khởi hành, hành hợp với lý, thành tựu bồ đề công đức, cho nên nói gọi là tướng bất hoại. Tuỳ thời tuỳ tục giả danh tướng khác biệt: Tức là giáo pháp. Tuỳ căn tánh tương ưng giáo hoá chúng sinh, nên gọi là tuỳ thời. Lý vốn chẳng nói, tuỳ theo thế tục giả nhờ những giả danh nầy để thuyết minh tướng khác biệt của nó. Tướng chúng sinh phi chúng sinh pháp khác biệt: Đây là cảnh giới tính trọng yếu, hiển hiện lý pháp, thông nơi tịnh nhiễm, bình đẳng pháp thân là khắp nơi hữu tình vô tình. Tướng Phật Pháp Thánh Tăng pháp khác biệt: Đây là nói quả pháp, là tướng thanh tịnh đệ nhất. Tam thừa có thể cùng chứng được đệ nhất nghĩa, Tam bảo là thù thắng nhất, bất quá tuỳ trí khác nhau mà có tướng khác biệt.

Biết tướng thân hư không vô lượng, tướng khắp cùng, tướng vô hình, tướng vô dị, tướng vô biên, tướng hiển hiện sắc thân.

Bát địa Bồ Tát lại biết tướng thân hư không có sáu thứ tướng:

1. Tướng vô lượng: Nghĩa là không thể độ lượng được, như hạt cải tuy nhỏ, nhưng không trung của nó cũng chẳng có sự phân lượng.

2. Tướng khắp cùng: Là nói nơi khắp cùng đến tất cả sắc phi sắc.

3. Tướng vô hình: Nhìn chẳng thấy hình tướng, là hàm chỉ vô là không mà nói. Hình tướng mà phàm phu thấy, tất cả đều do tâm tạo.

4. Tướng vô dị: Nghĩa là nói không chướng ngại, nó bất đồng nơi sắc pháp đó đây dị tướng, mà là có chướng ngại.

5. Tướng vô biên: Tướng bờ mé không thuỷ chung, không khởi tận.

6. Tướng hiển hiện sắc thân: Tướng hay thông đạt thọ sắc, ví như hư không rộng lớn chẳng có sắc, mà hay hiển hiện tất cả các sắc. Vì sắc có thể phân biệt là hư không, cũng có thể do không mà hiển ra tướng sắc thân.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí thân như vậy rồi, được mạng tự tại, tâm tự tại, tài tự tại, nghiệp tự tại, sinh tự tại, nguyện tự tại, giải tự tại, như ý tự tại, trí tự tại, pháp tự tại.

Do đắc được mười tự tại nầy, liền trở thành bậc trí không nghĩ bàn, bậc trí vô lượng, bậc trí quảng đại, bậc trí không thể hoại.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bát địa Bồ Tát thành tựu các thứ thân trí huệ như đã nói ở trên rồi, Ngài liền chứng được mạng tự tại: Bồ Tát có thể thao túng sinh mạng của mình, muốn sống thời gian bao lâu thì sống bấy lâu, không muốn sống cũng tuỳ thời có thể chết, không bị vua Diêm Vương quản thúc, rất tự do tự tại. Tâm tự tại: Nghĩa là chẳng có bất cứ phiền não gì hết, không có lúc nào mà chẳng ở trong pháp hỉ. Tài tự tại: Chữ "tài" nầy, chẳng phải chỉ vàng bạc châu báu, mà là nói chẳng có tâm sân hận. Người có tâm sân hận, thì giống như người nghèo chẳng có tiền. Người chẳng có tâm tham sân si, tức là người giàu. Tất cả thế giới trang nghiêm vô lượng, đều giống như nghiêm sức chính mình. Nghiệp tự tại: Bồ Tát đã chứng được trí thân như vậy, Ngài làm tất cả đều là nghiệp thiện. Sinh tự tại: Tức là do ý chí thọ sinh của mình, chẳng bị nghiệp lực chi phối. Nguyện tự tại: Tất cả đều tuỳ theo ý muốn của mình, chẳng có gì mà không được mãn nguyện. Giải tự tại: Tất cả kinh luận danh ngôn sự lý của thế gian, chẳng có gì mà không thông đạt. Như ý tự tại: Tất cả sự việc đều được như ý muốn, thần thông diệu dụng, sự sự vô ngại. Trí tự tại: Trí huệ sung mãn khắp, sự sự chẳng có gì mà không lợi, nơi nơi hợp với hảo xứ. Pháp tự tại: Vô biên pháp môn diệu dụng, tuyên nói giáo hoá đối với căn cơ chúng sinh.

Bồ Tát chứng được mười thứ tự tại nầy, liền trở thành bậc đại trí huệ thù thắng, hạnh nghiệp rộng lớn, công đức vô biên, khiến cho con người khó tưởng tượng được. Bậc đại trí huệ không thể dùng số lượng để tính lường. Bậc đại trí huệ rộng lớn vô biên, không có ai bằng được. Vì chẳng có ai bằng trí huệ với Ngài, thì còn có ai có thể đến phá hoại Ngài được. Thiên ma ngoại đạo cũng không thể làm tổn hại bậc đại trí huệ như Ngài được.

Bồ Tát nầy vào như vậy rồi, thành tựu như vậy rồi, được thân nghiệp rốt ráo không có lỗi lầm, nghiệp lời nói không có lỗi lầm. Thân lời nói ý nghiệp tuỳ trí huệ hành. Bát nhã Ba la mật tăng thượng, đại bi làm đầu, phương tiện khéo léo, khéo phân biệt được, khéo khởi nguyện lớn. Được Phật lực gia hộ, thường siêng tu tập trí huệ lợi ích chúng sinh, khắp trụ vô biên thế giới khác biệt.

Bát địa Bồ Tát giống như ở trên đã nói, đắc được trí giải thù thắng, hạnh nghiệp rộng lớn và thành tựu mười thứ tự tại rồi, lúc nầy Ngài đắc được thân nghiệp chân chánh thanh tịnh, chẳng có tơ hào lỗi lầm. Đắc được nghiệp lời nói chân chánh thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Đắc được ý nghiệp chân chánh thanh tịnh chẳng có lỗi lầm nào. Thân lời ý ba nghiệp đều thanh tịnh không lỗi lầm. Làm tất cả những gì đều do trí huệ biểu hiện, chẳng có chút hành vi

ngu si nào. Pháp môn vô thượng thắng trí Ba la mật vi diệu, công hạnh của Ngài càng ngày càng tăng thượng. Do nhờ Bát nhã nhiếp đại huệ, chẳng nhiễm ái kiến, cho nên tất cả dùng tâm đại bi làm đầu, làm đệ nhất, mà sinh khởi phương tiện khéo léo lợi ích chúng sinh. Lại hay dùng trí huệ không phân biệt, để thành tựu quyết đoán tất cả, trí huệ phân biệt tất cả. Lại do nội tâm phát khởi đại nguyện tế độ chúng sinh. Nhờ đó mà luôn luôn được Phật lực gia trì, đồng thời Bồ Tát luôn luôn tinh tấn, tu học tất cả pháp môn lợi ích chúng sinh, để tăng thêm trí lực cho mình, cũng khai mở trí huệ cho chúng sinh. Bồ Tát đại từ bình đẳng trụ khắp vô lượng vô biên thế giới khác nhau, đi giáo hoá hết thảy chúng sinh.

Phật tử! Tóm lại, Bồ Tát trụ Bất động địa nầy, thân lời ý nghiệp, làm các việc gì, đều hay tích tập tất cả Phật pháp.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Hiện tại tôi chỉ nói những ý chính mà Bồ Tát Bát địa thành tựu. Bồ Tát Bát địa tu hành pháp môn Bất động địa, thân lời ý ba nghiệp của Ngài đều không lìa khỏi sự tích tập Phật pháp mà mười phương ba đời chư Phật đã nói.

Phật tử! Bồ Tát trụ địa nầy, đắc được khéo trụ vào sức tâm thâm sâu, vì tất cả phiền não không hiện hành. Đắc được khéo trụ vào sức tâm thù thắng, vì không lìa khỏi đạo. Đắc được khéo trụ vào sức đại bi,

vì không bỏ lợi ích chúng sinh. Đắc được khéo trụ vào sức đại từ, vì cứu hộ tất cả thế gian. Đắc được khéo trụ vào sức Đà là ni, vì chẳng quên pháp. Đắc được khéo trụ vào sức biện tài, vì khéo quán sát phân biệt tất cả các pháp. Đắc được khéo trụ vào sức thần thông, vì đến khắp vô biên thế giới. Đắc được khéo trụ vào sức đại nguyện, vì không bỏ tất cả việc làm của Bồ Tát. Đắc được khéo trụ vào sức Ba la mật, vì thành tựu tất cả Phật pháp. Đắc được sức hộ niệm của Như Lai, vì trí nhất thiết chủng nhất thiết trí hiện tiền. Bồ Tát nầy đắc được trí lực như vậy, hay hiện tất cả các việc làm, ở trong các việc làm chẳng có lỗi lầm.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát trụ tại Địa thứ tám, do sức thâm tâm cầu pháp của Ngài, mà đắc được tâm trí Bát nhã khéo trụ nơi cao sâu, tất cả mọi phiền não chẳng hiện tiền. Đắc được khéo trụ nơi sức tâm thù thắng, là do Ngài luôn luôn không lìa khỏi sự tu đạo. Đắc được sức tâm khéo trụ nơi đại bi thương xót chúng sinh, là do Ngài luôn luôn không xả bỏ chúng sinh, vì tuỳ thời lợi ích cho chúng sinh. Đắc được sức tâm khéo trụ nơi đại từ ái, vì Ngài trụ bất cứ ở đâu cũng đều thường cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian.

Đắc được sức tâm khéo trụ nơi tổng trì tất cả pháp nghĩa, vì Ngài lúc nào cũng không quên các pháp. Đắc được sức biện tài khéo biện minh vô lượng tam muội, vì Ngài khéo quán sát, nghiên cứu, phân tích tất cả các pháp thật tướng. Đắc được sức lực khéo diệu dụng tất cả thần thông, vì Ngài hay hoá thân khắp hết thảy thế giới để hành Bồ Tát đạo. Đắc được sức viên mãn đại nguyện đã phát ra trong quá khứ, vì Ngài không xả bỏ sự tu hạnh Bồ Tát đáng làm, tâm từ bi xả mình vì người. Đắc được sức lên bờ giác ngộ bên kia, vì Ngài tinh tấn không giải đãi, viên mãn tu chứng thành tựu vô thượng pháp môn của mười phương chư Phật nói. Lại đắc được sức Như Lai hộ niệm. Bồ Tát Bát địa ở trong tâm mắt của Phật, như em bé sơ sinh, đức Phật giống như mẹ hiền. Thời khắc Phật đều bảo hộ Ngài, do đó mà Ngài đắc được đủ thứ trí huệ, trí huệ tối thượng trong tất cả trí huệ, đều từ đó mà sinh ra. Vị Bồ Tát Bát địa nầy chứng được quả bị Bất Động địa, đắc được đủ thứ trí, đủ thứ sức lực như đã nói ở trên, bất cứ Ngài muốn làm việc gì, đều tuỳ tâm như ý. Phàm những gì nguyện muốn làm, cũng đều thành tựu. Tất cả việc làm đầy đủ công đức, tuyệt đối có lỗi lầm.

Phật tử! Trí địa Bồ Tát nầy, gọi là Bất động địa, vì chẳng có ai trở ngại phá hoại được. Gọi là Bất thối chuyển địa, vì trí huệ bất thối. Gọi là Nan đắc địa, vì tất cả thế gian không thể lường được. Gọi là Đồng chân địa, vì lìa tất cả lỗi lầm. Gọi là Sinh địa, vì tuỳ thích tự tại. Gọi là Thành địa, vì

không còn sở tác. Gọi là Cứu kính địa, vì trí huệ quyết định. Gọi là Biến hoá địa, vì tuỳ nguyện thành tựu. Gọi là Lực trì địa, vì Ngài không thể động. Gọi là Vô công dụng địa, vì trước đã thành tựu.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu chứng đến Địa thứ tám - quả vị trí huệ địa, địa nầy gọi tên là Bất động địa. "Bất động" nghĩa là công hạnh của Bồ Tát lúc nầy đã chứng được: "Nội vô thân tâm, ngoại vô cảnh giới", trong ngoài đều hiển được cảnh giới quang minh thanh tịnh, cho nên chẳng có ai phá hoại được định lực của Ngài, nên gọi là Bất động địa.

Còn có tên gọi khác là Bất thối chuyển địa, vì chẳng có sức lực nào có thể khiến cho Ngài chuyển biến lay động, cũng không thể thối chuyển. Lúc nầy Bồ Tát thường ở trong định, thường ở trong huệ, chỉ biết tiến về trước, không thể lùi về sau. Vì trí huệ công năng có tăng mà không giảm.

Lại có tên gọi là Nan đắc địa, vì tu chứng được quả vị Địa thứ tám, chẳng phải là việc dễ dàng, tất cả người thế gian nghĩ đều nghĩ không đến được, càng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát. Chẳng những người thế gian không thể tưởng tượng được, cho dù Bồ Tát Địa thứ bảy cũng không thể nào biết được cảnh giới của Bồ Tát Địa thứ tám. Trình độ pháp môn tu học và công hạnh chứng ngộ của mỗi địa đều khác nhau. Diệu dụng của trí huệ, khéo léo vận dụng chẳng giống nhau. Không đạt đến trình độ tự chứng chân tu thật học, thì không thể nào thấu hiểu

được cảnh giới của bậc trên. Phật pháp vi diệu thâm áo là như vậy. Trình độ học vấn của tiểu học không biết được trình độ của trung học, trung học không biết được đại học, đại học không biết được trình độ tiến sĩ.

Lại có tên gọi là Đồng chân địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, thì giống như người phản lão hoàn đồng, đắc được thiên chân của đứa trẻ, phản bổn hoàn nguyên. Vì Ngài đã lìa khỏi lỗi lầm hoạ hoạn, chẳng phạm lỗi nữa, cho nên gọi là Đồng chân địa, cũng gọi là Đồng chân trụ.

Còn có tên gọi là Sinh địa: Giống như sinh mạng mới sinh ra, sinh khí bừng bừng, tuỳ ý an tường, tự do tự tại, không chút miễn cưỡng, không có chút câu thúc nào.

Lại có tên gọi là Thành địa: Thành tựu tất cả việc đáng làm, do đó : "Những gì cần làm đã làm xong", từ đây chỉ tiến đến quả vị Phật, cầu được trí huệ như Phật.

Còn có tên gọi là Cứu kính địa: Công phu Bồ Tát tu hành chứng được quả vị Bất động địa, có thể nói cách giai đoạn viên mãn hoàn toàn không xa mấy, vì Ngài đã có trí huệ phương tiện thiện xảo, có thể quyết chọn tất cả đạo lý.

Còn có tên gọi là Biến hoá địa: Tuỳ theo tâm của Ngài mà viên mãn nguyện của Ngài, thành tựu tất cả thệ nguyện mà Ngài đã phát ra.

Lại có tên gọi là Lực trì địa: Ngài có sức tín nguyện kiên cố chánh quyết, chi trì đạo nghiệp của Ngài tu, ai cũng không thể giao động được Ngài, biến đổi Ngài được.

Lại có tên gọi là Vô công dụng địa: Bồ Tát chứng được quả vị Địa thứ tám, công hạnh của Ngài đã tròn đạt đến cảnh giới vô không tự hành là không trước ý, vì quá

khứ Ngài đều đã tu thành tựu, như nay thì cảnh giới không tu tự tu, không chứng tự chứng.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu trí huệ như vậy, nhập vào cảnh giới của Phật. Công đức của Phật chiếu đến, tuỳ thuận oai nghi của Phật, cảnh giới của Phật hiện tiền. Thường được Như Lai hộ niệm. Phạm Thích Tứ Vương Kim Cang Lực Sĩ, thường theo hộ vệ, luôn không xả bỏ các đại tam muội. Hay hiện vô lượng các thân khác nhau, nơi mỗi mỗi thân có đại thế lực, có quả báo đắc được thần thông, tam muội tự tại. Tuỳ nơi có thể giáo hoá chúng sinh, thì thị hiện thành Chánh Giác.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát Địa thứ tám thành tựu trí huệ như đã nói ở trên rồi, thì nhập vào được hết thảy cảnh giới của Phật. Công đức quang minh của Phật thường chiếu đến thân của Ngài. Tuỳ thuận oai nghi của Phật, cảnh giới của Phật, thường hiện ra ở trước mặt Ngài. Lại thường được chư Phật hộ niệm. Thiên Vương Đại Phạm Thiên, Thiên Vương Trời Đế Thích – Thích Đề Hoàn Nhân, mà người đời gọi là Thiên Chủ, còn có Tứ Thiên Vương và các vị hộ pháp Kim Cang Lực Sĩ .v.v... các Ngài thường bảo vệ Ngài, hầu hạ Ngài. Bồ Tát Địa thứ tám chưa từng lìa khỏi đại định, ở trong định đắc được chánh định chánh thọ (tam muội). Lại

hay hoá thân trăm ngàn ức hiển hiện vô lượng thân khác nhau. Mỗi thân tướng Ngài hoá hiện ra, đều có đại thế lực, đại oai đức. Thần thông của Bồ Tát Địa thứ tám gọi là "Báo đắc thần thông", một khi sinh ra thì có sức đại thần thông, không cần tác ý. Ngài vận dụng thần lực tam muội, rất tự do tự tại phi thường, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của Ngài. Bất cứ ở đâu, chỉ cần có chúng sinh giáo hoá, thì Ngài đến đó để giáo hoá chúng sinh, thị hiện thành Phật.

Phật tử! Bồ Tát nầy nhập vào hội đại thừa, đắc được đại thần thông, phóng đại quang minh, nhập vào cảnh giới vô ngại. Biết thế giới khác biệt, thị hiện tất cả các đại công đức, tuỳ ý tự tại. Khéo thông đạt tiền tế hậu tế, hàng phục khắp tất cả tà ma ngoại đạo. Vào sâu cảnh giới sở hành của Như Lai, nơi vô lượng cõi nước tu Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không thối chuyển, cho nên nói tên là trụ Bất động địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Bát địa do Ngài tu chứng được tam muội tự tại, quả báo đắc được thần thông, trí huệ vô ngại, thường hay nhập vào pháp hội đại thừa của các đại Bồ Tát. Do đó, đắc được đại thần thông diệu dụng, phóng đại trí huệ quang minh, vào đến bất cứ cảnh giới nào cũng chẳng bị trở ngại. Ngài biết các thứ cảnh giới khác nhau, như thế giới hình

ngửa, thế giới hình úp, thế giới hình tam giác, dài, vuông, tròn .v.v... thế giới đủ thứ hình. Giống như trái đất chúng ta ở là hình tròn. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, có lúc Ngài cần thị hiện những sự nghiệp vĩ đại, lợi ích chúng sinh rộng lớn. Như những việc đó, Ngài đều tuỳ tâm sở dục, tâm tưởng việc thành, đó đều là cảnh giới của Bồ Tát. Chúng ta thường thấy được, nghe được việc đại thiện đại ác, đó là Bồ Tát thị hiện. Bồ Tát lại thông đạt hiểu rõ việc đời quá khứ, đời vị lai và đời hiện tại, vì Ngài đã thành tựu túc mạng thông. Bồ Tát dùng chân lý và oai đức, đều hàng phục khắp hết tất cả tà ma ngoại đạo. Bồ Tát vào sâu cảnh giới tu hành của chư Phật, ở trong cõi nước không thể tính đếm, tu pháp môn của Bồ Tát tu, do đó mà đắc được pháp ba bất thối:

1. Niệm bất thối - Bất cứ gian khổ nào cũng không sợ, tuyệt đối không sinh tâm niệm thối chuyển về tiểu thừa, thuỷ chung là hành giả của đại thừa.

2. Hạnh bất thối - Bồ Tát tu đại thừa, tất cả đều lấy tâm đại bi cứu chúng sinh làm đầu, cho nên dù hy sinh tánh mạng của mình cũng không thối chuyển.

3. Vị bất thối - Tuyệt đối không thối lùi về quả vị nhị thừa.

Đây là ba pháp không thối chuyển, cho nên Bát địa Bồ Tát là Bồ Tát Bất động địa.

Phật tử! Bồ Tát trụ Bất động địa nầy rồi, dùng sức tam muội thường được hiện thấy vô lượng chư Phật, luôn không bỏ lìa thừa sự cúng dường. Bồ Tát nầy ở trong

một kiếp, mỗi mỗi thế giới, thấy vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật. Cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Tất cả vật tư sanh, thảy đều dâng cúng. Ở chỗ các đức Phật, đắc được pháp tạng thâm sâu của Như Lai. Thọ được vô lượng pháp minh thế giới khác nhau. Nếu có vấn nạn về thế giới khác nhau, những việc như vậy, chẳng có ai khuất phục được. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, hết thảy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Bồ Tát tu học Bồ Tát đạo chứng được quả vị Địa thứ tám rồi, Ngài nhờ sức tam muội mà luôn luôn thấy được vô lượng chư Phật trong mười phương. Ngài thấy được nhiều vị Phật rồi, quyết định không bỏ qua cơ hội nầy, nhất định thường cẩn thận phục vụ chư Phật, thành tâm cúng dường. Vị Bồ Tát Bát địa nầy, Ngài ở trong mỗi kiếp, trong mỗi thế giới, đều thấy được vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, thậm chí có thể thấy được vô lượng trăm ngàn ức Na do tha nhiều vị Phật. Ngài đối với mỗi vị Phật đều cung kính, chân tâm thành ý tôn trọng. Chẳng có việc gì, chẳng có lúc nào mà Ngài chẳng cẩn

thận thừa sự cúng dường. Vật chất dùng hằng ngày thảy đều dâng cúng lên chư Phật. Ở trong đạo tràng pháp hội của chư Phật, Ngài chuyên tâm học tập, đắc được pháp tạng thâm sâu vi diệu, tiếp thọ được vô lượng Phật pháp và trí huệ quang minh của mỗi thế giới. Giả sử có người đến thỉnh giáo về vấn đề thế giới khác nhau, và nhiều vấn nạn không dễ dàng trả lời, Ngài đều vì họ trả lời rất rõ ràng, tuyệt đối chẳng bị người khuất phục. Như vậy trải qua vô lượng trăm kiếp, vô lượng ngàn kiếp thời gian, thậm chí trải qua vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thời gian không thể tính biết được, căn lành thiện hạnh công đức của Bồ Tát tu hành tích tụ, càng ngày càng sáng rỡ thanh tịnh sâu dày.

Ví như vàng thật đem làm mão báu, đặt trên đầu Thánh Vương cõi Diêm Phù Đề, thì các thứ đồ trang nghiêm của tất cả thần dân, chẳng có ai bằng được.

Cảnh giới của Bồ Tát Bát địa đó, có thể ví như đem vàng thật làm mũ báu, đội trên đỉnh đầu của vua Chuyển Luân Thánh Vương cõi Diêm Phù Đề, thì hết thảy các thứ đồ danh quý trang sức của nhân dân toàn quốc và đại thần bá quan, chẳng có gì quý bằng mũ báu đó.

Hết thảy căn lành của bậc Bồ Tát nầy, cũng lại như vậy. Tất cả hàng nhị thừa, cho đến hết thảy căn lành của Bồ Tát Thất địa, chẳng có ai bằng được. Dùng đại trí quang

minh trụ ở địa nầy, diệt trừ khắp phiền não đen tối của chúng sinh, vì khéo hay khai xiển trí huệ môn.

Hết thảy căn lành của Bồ Tát Bát địa, cũng giống như mũ báu, các bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác nhị thừa, và Bồ Tát Thất địa, căn lành của các Ngài chẳng có ai bằng được Bồ Tát Bát địa. Vì đại trí huệ quang minh của Bồ Tát Bát địa, có thể diệt trừ khắp phiền não đen tối của tất cả chúng sinh, vì có thể khai mở cửa trí huệ của tất cả chúng sinh.

Phật tử! Ví như Đại Phạm Thiên Vương chủ ngàn thế giới, có thể khắp vận tâm từ, khắp phóng đại quang minh, đầy khắp ngàn thế giới. Bồ Tát địa nầy cũng lại như thế, có thể phóng ra quang minh, chiếu đến trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, khiến cho chúng sinh diệt lửa phiền não, mà được mát mẻ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như bậc lãnh đạo ba ngàn đại thiên thế giới, hoặc Thiên Vương của Đại Phạm Thiên, họ đều có thể khắp vận tâm đại từ bi, khắp phóng ra đại quang minh, chiếu sáng trăm vạn cõi Phật nhiều như số hạt bụi thế giới, khiến cho chúng sinh ở trong những thế giới đó, diệt trừ

lửa phiền não, mà đắc được pháp môn Ba la mật thân tâm mát mẻ.

Trong mười Ba la mật, Bồ Tát nầy thiên nhiều về nguyện Ba la mật. Còn các Ba la mật kia, chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu hành.

Đây gọi là lược nói về Bất động địa thứ tám của các đại Bồ Tát. Nếu nói rộng ra, thì trải qua vô lượng kiếp cũng không thể nói hết được.

Bồ Tát Bát địa, trong mười pháp môn Ba la mật, Ngài chú trọng về tu nguyện Ba la mật, còn chín pháp môn Ba la mật kia, thì chẳng phải không tu, mà là chỉ tuỳ sức lực của mình và căn cơ mà thôi. Ở trên là lược nói về quá trình tu hành của Bồ Tát Bất động địa thứ tám. Nếu muốn nói tỉ mỉ, thì dù trải qua vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ địa nầy, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương, chủ ngàn thế giới, tối thắng tự tại, khéo nói các nghĩa, hay ban cho Thanh Văn, Bích Chi Phật, các Bồ Tát đạo Ba la mật. Nếu có ai vấn nạn về thế giới khác biệt, không thể nào khuất phục được. Bố thí, ái ngữ, lợi

hành, đồng sự, tất cả các việc làm như vậy, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát trụ tại Bất động Địa thứ tám, đại đa số đều thị hiện làm Thiên Vương Đại Phạm Thiên, thống lãnh ngàn thế giới, giáo hoá chúng sinh, rất là tối thắng tự tại. Ngài còn khéo xiển dương Phật pháp chân nghĩa của chư Phật, cũng hay ban cho hàng Thanh Văn Bích Chi Phật và các vị Bồ Tát đạo Ba la mật vô thượng mà các Bồ Tát tu hành – pháp môn thành Phật đến bờ kia. Nếu như có người đến hỏi Ngài về vấn đề thế giới khác biệt, và đủ thứ các vấn đề khác, thì Ngài đều trả lời trôi chảy, tuyết đối không bị khuất phục. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp dùng để độ chúng sinh, Ngài đều khéo léo vận dụng về phương tiện độ hoá chúng sinh. Những hạnh nghiệp mà Ngài làm, đều không lìa khỏi niệm Phật Pháp Tăng Tam Bảo, cho đến chưa bao giời lìa khỏi niệm Nhất thiết chủng trí của Phật, và đại trí huệ trong Nhất thiết trí.

Lại nghĩ như vầy: Tôi sẽ ở trong tất cả chúng sinh là thượng thủ, là thắng, cho đến vì là bậc y chỉ của nhất thiết trí. Bồ Tát nầy nếu do phát khởi sức đại tinh tấn, thì trong khoảng một niệm, đắc được tam muội

nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới.

Bồ Tát Bát địa Ngài lại nghĩ như vầy: Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh làm thượng thủ của họ, làm người lãnh đạo đặc biệt, càng phải làm bậc sư biểu có trí huệ. Nếu Bồ Tát tinh tấn hướng về trước, thì có thể ở trong khoảng một niệm, thành tựu tam muội (chánh định chánh thọ), nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn điạ thiên thế giới. Đồng thời có thể thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Nếu dùng sức đại nguyện lực thù thắng thuở xưa của Bồ Tát Bát địa phát ra, thì tuỳ tâm tự do tự tại thị hiện những cảnh giới đó, sẽ hơn số như ở trên đã nói. Dù bạn có trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính đếm, cũng không thể nào tính đếm biết được.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn nói lại nghĩa lý và cảnh giới ở trên, bèn dùng kệ để nói lại.

Thất địa tu trị phương tiện huệ
Khéo tập trợ đạo đại nguyện lực
Lại được chư Phật sở nhiếp trì
Vì cầu thắng trí lên Bát địa.

Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, từ Sơ địa phát tâm, tu học định lực, đắc được khinh an và định lực, bèn sinh ra đại hoan hỉ, cho nên Địa thứ nhất gọi là Hoan hỉ địa. Địa thứ hai gọi là Ly cấu địa: Lìa khỏi tất cả tư tưởng và trần cấu nhiễm ô, lìa khỏi tham sân si ba độc, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba gọi là Phát quang địa: Vì lìa khỏi nhiễm ô trần cấu, thì giống như gương sáng sạch bụi trần, hiển hiện ra quang minh vốn có, cho nên gọi là Phát quang địa. Địa thứ tư gọi là Diệm huệ địa: Có quang minh rồi, thì có trí huệ, trí huệ quang minh giống như lửa ngọn, cho nên gọi là Diệm huệ địa. Địa thứ năm gọi là Nan thắng địa, định niệm huệ đầy đủ rồi, thì đắc được thần thông diệu dụng, cho nên gọi là Nan thắng địa. Địa thứ sáu gọi là Hiện tiền địa: Trí huệ thượng diệu trong trí huệ hiện tiền, cho nên gọi là Hiện tiền địa. Địa thứ bảy gọi là Viễn hành địa: Địa nầy chuyên tu trị phương tiện trí huệ. Bồ Tát khéo tu tập pháp môn trợ giúp Ngài sớm thành đạo nghiệp, để hoàn thành đại nguyện. Pháp môn trợ đạo có ba mươi bảy thứ - tức là : Bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám chánh đạo, tổng cộng là ba mươi bảy phương pháp trợ giúp hoàn thành đạo nghiệp. Bồ Tát tôn chiếu theo phương pháp tu hành của Phật dạy, cho nên được chư Phật nhiếp trì. Vì cầu trí huệ thù thắng mà lên Bất động Địa thứ tám.

Công đức thành tựu luôn từ mẫn
Trí huệ rộng lớn đồng hư không
Nghe pháp hay sinh quyết định lực
Tức là tịch diệt vô sinh nhẫn.

Công đức của Bồ Tát Bát địa viên mãn rồi, thì phước huệ thành tựu, nhưng tâm từ bi thương xót của Ngài đối với chúng sinh luôn có tăng mà không giảm, luôn luôn như vậy. Lúc đó, trí huệ của Ngài rất rộng lớn, giống như hư không, bao la vạn tượng. Khi Ngài nghe đến pháp nghĩa của chư Phật nói rồi, lập tức hay sinh ra sức lực quyết định tinh tấn. Do đó, Ngài chứng đắc được đạo lý vô sinh pháp nhẫn. Chẳng thấy có chút pháp sinh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Đạo lý đó rất huyền diệu, trừu tượng, khó có thể dùng sự vật cụ thể để thuyết minh. Vô sinh pháp nhẫn là một thứ cảnh giới lý ngộ tối cao.

Biết pháp tướng không sinh không khởi
Không thành không hoại không cùng tận
Lìa có bình đẳng dứt phân biệt
Vượt các tâm hành như không trụ.

Bồ Tát Bát địa ngộ được tất cả pháp chẳng có tướng sinh, cũng chẳng có tướng khởi, cũng chẳng có tướng thành, cũng chẳng có tướng hoại, cũng chẳng có khi nào cùng tận, hoặc tướng chuyển biến. Lìa khỏi có và không, là bình đẳng, cũng chẳng có sự phân biệt khác nhau. Vượt qua khỏi tất cả tâm hành, giống như hư không, thường trụ vô tướng.

Thành tựu nhẫn nầy vượt hí luận
Thâm sâu bất động luôn tịch diệt
Tất cả thế gian chẳng biết được
Tâm tướng chấp thủ thảy đều lìa.

Bồ Tát thành tựu vô sinh pháp nhẫn siêu nhiên lý trí rồi, sớm vượt qua hí luận thế tục của thế gian. Pháp nầy rất thâm sâu vô thượng, chẳng động mà thường tịch diệt. Tất cả phàm phu trên thế gian đều không thể hiểu được. Sở dĩ Bồ Tát ngộ được là vì Ngài đã xả bỏ hết thảy tất cả những gì ở trong tâm, cho nên chẳng còn tướng tâm, cũng chẳng còn chấp trước vào tướng. Do đó, chứng được đạo lý người không và pháp không.

Trụ nơi địa nầy chẳng phân biệt
Ví như Tỳ Kheo nhập diệt định
Như mộng qua sông giác tức không
Như sinh Phạm Thiên dứt hạ dục.

Lúc nầy, công hạnh của Bồ Tát Bát địa, đối với sự vật chẳng còn ý niệm phân biệt. Ngài chẳng còn tâm phân biệt, thì thành tựu tâm trí huệ không có phân biệt. Đây cũng giống như vị Tỳ Kheo đã nhập vào diệt tận định, thì tất cả đều quên hết. Lại giống như ở trong mộng rớt xuống sông, vì cầu sự sống mà cố gắng tranh thủ bơi vào bờ. Do dùng sức quá mạnh, nên tỉnh dậy, thì đang nằm trên giường. Sao lại có sự rớt xuống nước ? Phàm phu thế gian truy cầu danh lợi, ngày đêm lao nhọc, chẳng phải là một giấc mộng chăng ! Lúc đó, nếu có người khuyên họ: Đời

người như mộng như huyễn, sao phiền não tranh cầu làm chi ? Mà người đang hăng hái truy cầu danh lợi, tuyệt đối không tin những lời nầy, đợi đến lúc vô thường đến, trăm thứ không thể tự chủ được, thì họ chỉ nhắm mắt xuôi tay mà đi. Huyễn mộng của đời người phá diệt rồi, thì giác ngộ đã quá trễ. Lại giống như người trời sinh về cõi trời Đại Phạm Thiên, thì họ chẳng còn dục niệm nữa. Dứt hạ dục: Nghĩa là dục niệm của Lục dục thiên đều chẳng còn nữa.

Bốn câu kệ nầy nói rõ về dục niệm của Lục dục thiên:

"Tứ Vương Đao Lợi dục ôm nhau
Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười
Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn
Đó là dục lạc của chư Thiên".

"Tứ Vương Đao Lợi dục ôm nhau": Thiên chúng cõi Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao Lợi, vẫn còn có dục niệm lưỡng tính, bất quá lưỡng tính của họ biểu thị ái với nhau, thì hổ tương ôm với nhau. "Dạ Ma cầm tay Đâu Suất cười": Lưỡng tính của Trời Dạ Ma ái với nhau thì đó đây cầm tay. Lưỡng tính của trời Đâu Suất ái với nhau thì gặp mặt cười một cái. "Hoá Lạc nhìn kỹ Tha tạm nhìn": Lưỡng tính của trời Hoá Lạc ái với nhau thì khi nhìn mặt thì cặp mắt nhìn kỹ với nhau, mắt không nhấp nháy, giống như nhập định. Biểu thị lưỡng tính của cõi trời Tha Hoá Tự Tại ái với nhau, tức là khi thấy mặt chỉ nhìn thấy mặt với nhau một cái mà thôi. "Đó là dục lạc của chư Thiên": Đó là tình hình dục niệm của sáu cõi trời dục giới. Người tây phương tin Thượng đế, hy vọng được sinh về trời, nhưng cõi trời chưa thoát khỏi tam giới. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô

sắc giới. Sắc giới chẳng còn dục niệm, nhưng vẫn còn hình sắc. Sắc giới tức là trời Tứ Thiền. Vô sắc giới chẳng còn hình sắc, tại Tứ Không Xứ. Dục giới thì còn dục niệm, tức là Lục dục thiên.

Nhờ nguyện lực xưa được Phật khuyên
Khen nhẫn thù thắng quán đảnh cho
Nói rằng Phật pháp của chúng ta
Nay ông chưa được phải tinh tấn.

Bồ Tát Bát địa, nhờ đại nguyện lực thuở xưa Ngài phát ra, cho nên được mười phương chư Phật khuyên bảo, khiến cho Ngài lại tiếp tục tiến về trước cầu tu hành công phu sâu dày. Ngài chứng được Vô sinh pháp nhẫn rồi, chư Phật khen ngợi Ngài chứng được pháp môn thù thắng, cho nên ban cho Ngài quán đảnh, thọ quả vị Pháp vương. Và còn khích lệ Ngài nói: Phật pháp của chúng ta mười phương chư Phật nói, hiện tại ông chưa hoàn toàn đắc được, như chư Phật chứng được: Mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng, những pháp nầy ông chưa tu chứng viên mãn, cho nên ông phải dũng mãnh tinh tấn cầu tiến hơn nữa.

Tuy ông đã diệt lửa phiền não
Phiền não thế gian vẫn hẫy hừng
Phải nhớ nguyện xưa độ chúng sinh
Đều khiến tu nhân được giải thoát.

Tuy nhiên hiện tại ông đã dập tắt được lửa phiền não, đoạn trừ được phiền não rồi, nhưng mê hoặc và vô

minh dẫn dụ của thế gian, thứ lửa nầy vẫn hừng hực thiêu đốt. Ông phải nhớ lại tâm nguyện xưa kia đã phát ra, là phải độ khắp chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều phát tâm bồ đề, tại nhân địa đều trồng xuống hạt giống bồ đề, mà hướng đến con đường giải thoát chân chánh, đều được giải thoát chân chánh.

Pháp tính chân thường lìa tâm niệm
Nhị thừa nơi đây cũng đắc được
Đừng cho rằng đây là Thế Tôn
Chỉ cầu thâm sâu vô ngại trí.

"Pháp tính chân thường": Nghĩa lý nầy, hiện tại ông đã chứng ngộ rồi, ông cũng đã đạt đến trình độ lìa tất cả tâm niệm. Đây tức là ý nghĩa "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt", tức cũng là cảnh giới Diệt tận định. Chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn nại nơi tâm. Bậc Thánh nhị thừa cũng chứng được cảnh giới nầy. Cảnh giới nầy chẳng phải đã thành Phật. Chẳng phải vì đắc được cảnh giới tịch diệt nầy, thì cho rằng đã chứng quả rồi, thành Phật rồi, Ông – Bát địa Bồ Tát vẫn phải khai mở vô thượng trí huệ, cầu trí huệ vô ngại của Phật.

Như vậy ứng cúng của trời người
Cho trí huệ nầy khiến quán sát
Vô biên Phật pháp đều thành tựu
Một niệm vượt qua các hạnh trước.

Nếu như ông tinh tấn tiến về trước, cầu quả vị vô thượng, thì mới đáng thọ trời người cúng dường. Đắc được trí huệ thâm sâu vi diệu rồi, thì có thể quán sát lý giải mười phương ba đời chư Phật, làm thế nào mà thành tựu ba đức: 1. Trí đức. 2. Đoạn đức. 3. Ân đức. Nhờ đó, mà ông mới có thể tu học thành tựu hết hoàn toàn vô biên Phật pháp. Thì có thể ở trong một niệm, vượt qua công đức tu hành và trí huệ trước kia gấp trăm ngàn vạn ức lần.

Bồ Tát trụ huyền diệu trí địa
Liền được sức thần thông rộng lớn
Một niệm phân thân khắp mười phương
Như thuyền vào biển nhờ gió thổi.

Bồ Tát Bát địa trải qua số kiếp không thể tính đếm, mà nay trụ ở "Bất động địa" không thể nghĩ bàn, trí huệ địa vi diệu. Ngài đắc được sức thần thông diệu dụng rất rộng lớn, có thể ở trong một niệm, phân thân đến khắp mười phương cõi nước chư Phật. Đây cũng giống như thuyền đi vào trong biển, nhờ sức gió thổi, đẩy thuyền đi nhanh gấp ngàn vạn lần.

Tâm vô công dụng tuỳ trí lực
Đều biết cõi nước thành hoại trụ
Các cõi đủ thứ đều khác lạ
Lớn nhỏ vô lượng đều biết được.

Công năng tu hành của Bồ Tát Bát địa đã chứng được "Vô công dụng đạo". Ý nghĩa "vô công dụng" là thần thông diệu dụng của Ngài chẳng cần tác ý, mà là tự nhiên

mà tu, mặc cho sức trí huệ thành tựu. Ngài đối với cõi nước thành trụ dị diệt đều biết rất rõ ràng. Như cõi nước kia đang thành, cõi nước nọ đang hoại, cõi nước kia đang là thời kỳ kiếp trụ, cõi nước nọ đã vào kiếp không, Ngài đều biết rất rõ ràng. Đồng thời cũng biết các thế giới có đủ thứ các hình tướng khác nhau, có tốt có xấu. Thế giới lớn, thế giới nhỏ, đều khác biệt, như những điều vừa nói ở trên, Ngài đều biết rõ ràng.

Ba ngàn thế giới bốn đại chủng
Sáu cõi chúng sinh thân khác biệt
Cùng với các báu nhiều như bụi
Dùng trí quán sát không sót thừa.

Ba ngàn đại thiên thế giới đều là đất, nước, gió, lửa, bốn đại làm thành. Sáu cõi tức cũng là sáu pháp giới - Trời, người, A tu la, ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Chúng sinh trong sáu pháp giới nầy, thân tướng đều khác nhau. Cùng với nơi nào có châu báu khoáng tạng ? Thậm chí, đại địa trên thế giới có bao nhiêu hạt bụi ? Ngài đều biết được. Vì Bồ Tát Bát địa có đại trí huệ vô thượng vi diệu, Ngài dùng trí nhãn của Ngài quán sát, thì tất cả tất cả đều tự nhiên rõ ràng không sót thừa.

Bồ Tát biết được tất cả thân
Vì hoá chúng sinh hiện thân đồng
Cõi nước vô lượng đều khác biệt
Đều vì hiện hình khắp hết thảy.

Vì Bồ Tát biết được thân tướng của sáu cõi chúng sinh khác nhau, tâm tính trí ngu khác nhau, Ngài vì giáo hoá những thân tướng khác nhau, chúng sinh căn tính khác nhau đó, nên phải hoá hiện giống thân hình với họ, mới có thể vào được, mới có thể gần gũi, mới có thể đạt được mục đích giáo hoá. Rất nhiều Kinh điển có đề cập đến Bồ Tát vì giáo hoá trời người, mà hoá hiện trời người. Muốn độ A tu la, thì thị hiện A tu la. Có lúc tại nhân gian, tuỳ theo độ đối tượng mà thị hiện. Vì độ súc sinh, mà hiện tướng súc sinh. Vì độ chúng sinh trong địa ngục mà hiện tướng tội ác. Độ ngạ quỷ thì hiện tướng ngạ quỷ. Cõi nước cũng vô lượng, lại biết được có bao nhiêu, to lớn cỡ nào, loại hình gì, Bồ Tát đều thị hiện khắp mọi nơi, giáo hoá chúng sinh không có sự phân biệt, không bao giờ mệt mỏi.

Ví như nhật nguyệt trong hư không
Trong tất cả nước đều hiện hình
Trụ nơi pháp giới không lay động
Tuỳ tâm hiện bóng cũng như thế.

Hiện tại đua ra một ví dụ : Giống như mặt trời mặt trăng ở trong hư không, chỉ cần chỗ nào có nước, thì hình bóng mặt trời mặt trăng sẽ hiện ra. Tuy nhiên Bồ Tát thường ở tại đạo tràng bất động, mà Ngài vẫn tuỳ nơi hiện thân. "Trụ pháp giới không lay động", đây là pháp thân của Bồ Tát. Ngài giáo hoá chúng sinh, tuỳ loại hiện thân, đây là nói Bồ Tát có trăm ngàn ức hoá thân. Tuỳ loại hoá thân như mặt trời mặt trăng do nước mà hiện bóng.

Tuỳ tâm họ thích đều khác nhau

Trong tất cả chúng đều hiện thân
Thanh Văn Độc Giác và Bồ Tát
Cùng với thân Phật thảy đều hiện.

Khi Bồ Tát thị hiện các loại thân tướng khác nhau, thì trước hết Ngài đều quán sát tâm tánh của chúng sinh, biết tâm hoan hỉ của chúng sinh mà hiện thân. Bồ Tát thị hiện tất cả thân tướng chúng sinh, cũng thị hiện thân Thanh Văn, thân Độc Giác và thân tướng đại Bồ Tát. Có lúc đáng dùng thân Phật mới độ được, thì thị hiện thân Phật, thị hiện đủ thứ thân tướng, đều vì giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh nói pháp.

Chúng sinh cõi nước nghiệp báo thân
Các bậc Thánh nhân trí pháp thân
Hư không thân tướng đều bình đẳng
Khắp vì chúng sinh mà thị hiện.

Bồ Tát thị hiện các loại thân tướng chúng sinh, thị hiện các thứ hình tướng cõi nước, thị hiện thân tướng nghiệp báo thiện ác. Lại thị hiện thân tướng Thánh nhân ba thừa – Thanh Văn, Duyên Giác và Bồ Tát. Thị hiện đủ thứ thân tướng trí huệ, thị hiện đủ thứ tướng pháp thân. Lại thị hiện thân tướng như hư không. Lại thị hiện tất cả thân tướng đều là bình đẳng. Ngài khắp vì các loại chúng sinh mà thị hiện đủ thứ thân tướng.

Mười loại Thánh trí khắp quán sát
Lại thuận từ bi làm các nghiệp

Hết thảy Phật pháp đều thành tựu
Trì giới bất động như Tu Di.

Bồ Tát Ngài dùng mười thứ Thánh diệu trí huệ, quán sát khắp các loại căn tính chúng sinh. Ngài lại y cứ tâm từ bi của mình, lợi ích chúng sinh làm đủ thứ từ thiện sự nghiệp. Ở chỗ mười phương chư Phật nghe pháp, Ngài đều tu học thành tựu. Ngài giữ gìn giới luật thanh tịnh, dưỡng thành định lực như như bất động, giống như núi Tu Di.

Mười lực thành tựu chẳng lay động
Tất cả chúng ma không chuyển được
Chư Phật hộ niệm Thiên Vương lễ
Mật Tích Kim Cang luôn bảo vệ.

Bồ Tát Bát địa cũng thành tựu mười thứ lực giống như Phật, đầy đủ chân chánh định lực, không thể bị bất cứ cảnh giới làm giao động. Tất cả ma chúng như thiên ma ngoại đạo, cũng không thể nào lay động được tâm của Ngài, giao động được niềm tin của Ngài. Ngài được mười phương chư Phật hộ niệm, cũng được các vị Thiên Vương cõi trời kính lễ, cũng được Kim Cang Mật Tích – Thiên Long bát bộ các hộ pháp thiện thần, lúc nào đều bảo vệ Ngài.

Địa nầy công đức không bờ mé
Ngàn vạn ức kiếp nói không hết
Lại hay cúng Phật thiện ích sáng
Như đồ trang nghiêm trên đỉnh vua.

Bồ Tát Bát địa tu tập công đức chẳng có bờ mé, dù có trải qua ngàn vạn ức kiếp thời gian, cũng không thể nào nói hết được. Tuy nhiên, Ngài đã có rất nhiều công đức như vậy, nhưng vẫn luôn luôn gần gũi mười phương chư Phật, thường cúng dường mười phương chư Phật, cho nên căn lành của Ngài càng ngày càng tăng thêm, ngày càng sáng rỡ, giống như ánh sáng hạt minh châu mũ báu trên đỉnh đầu của vua Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát trụ Địa thứ tám nầy
Hay làm chủ cõi trời Phạm Thiên
Diễn nói ba thừa không cùng tận
Từ quang chiếu khắp trừ các hoặc.

Khi Bồ Tát tu học Địa thứ tám, Ngài thường thị hiện làm Thiên Vương cõi trời Đại Phạm Thiên, làm chủ tể ba ngàn thế giới. Thường đối với thần dân của Ngài diễn nói Phật pháp ba thừa khác nhau - Phật thừa, Bồ Tát thừa, và nhị thừa. Ba thứ pháp môn tu học khác nhau nầy, Ngài xiển dương với thần dân của Ngài chưa từng gián đoạn. Lại dùng tâm từ bi và trí huệ quang minh của Ngài, chiếu soi khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều diệt trừ được tất cả phiền não và mê hoặc.

Một niệm đắc được các tam muội
Đồng số bụi trăm vạn thế giới
Công hạnh đã làm cũng như thế
Nguyện lực thị hiện lại hơn trên.

Lúc nầy sự thành tựu của Bồ Tát Bát địa, có thể trong một niệm đắc được vô lượng số tam muội – chánh định chánh thọ. Rốt ráo có bao nhiêu ? Chẳng cách chi biết được, đại khái đồng với số hạt bụi trăm vạn thế giới. Ngài thành tựu căn lành công đức, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh, cũng đồng với số hạt bụi trăm vạn thế giới. Giả sử, dùng nguyện lực của Ngài đã phát ra thuở xưa, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số vừa nói ở trên.

Bồ Tát Bất động Địa thứ tám
Tôi vì các ông đã lược nói
Nếu rộng nói phân biệt thứ lớp
Trải qua ức kiếp không hết được.

Quá trình và cảnh giới của đại Bồ Tát Bất động Địa thứ tám tu học, tôi - Bồ Tát Kim Cang Tạng - hiện nay đã vì các vị lược nói xong. Nếu muốn nói tỉ mỉ thứ tự, thì e rằng trải qua trăm vạn ức kiếp, cũng nói không bao giờ hết được cảnh giới và tướng trạng.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU
THỨ CHÍN THIỆN HUỆ ĐỊA

Khi nói Bồ Tát Bát địa nầy
Như Lai hiện sức đại thần thông
Chấn động mười phương các cõi nước
Vô lượng ức số khó nghĩ bàn.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng diễn nói pháp môn Địa thứ tám, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật cùng nhau hiện sức đại thần thông, khiến cho cõi nước chư Phật trong mười phương đồng thời phát sinh sáu thứ chấn động. Vô lượng ức số cõi nước, và mười phương chư Phật đối với hiện tượng đại địa hốt nhiên chấn động, đều phát sinh cảm giác không thể nghĩ bàn.

Tất cả tri kiến của chư Phật
Thân đều khắp phóng đại quang minh
Chiếu sáng vô lượng cõi nước đó
Đều khiến chúng sinh được an lạc.

Tất cả tri kiến của chư Phật, vô thượng tri kiến, không thể nghĩ bàn, chỉ có Phật đấng vô thượng, mới biết rõ nhau được. Thân của chư Phật, đều khắp phóng ra vô lượng vô biên đại quang minh, chiếu sáng vô lượng cõi nước chư Phật, đều khiến cho vô lượng vô lượng cõi nước chư Phật và chúng sinh, đều được bình an khoái lạc.

Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức
Đồng thời vọt thân lên hư không
Dùng đồ cúng hơn hẳn chư Thiên
Cúng dường bậc thuyết pháp tối thắng.

Vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ Tát, đồng thời đều vọt thân lên hư không, hiển hiện đại thần thông. Dùng đồ cúng dường thượng hạng hơn hẳn chư Thiên, để cúng dường mười phương chư Phật, cúng dường mười phương chư Phật và đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói pháp tối thượng vi diệu.

Đại Tự Tại Vương Trời Tự Tại
Cùng nhau đồng tâm vui vô lượng
Đều đem đủ thứ đồ cúng dường
Cúng Phật biển công đức thâm sâu.

Thiên Vương trời Đại Tự Tại và chư Thiên chúng, mọi người đều cùng hoan hỉ, hy vọng có thể nghe vô lượng Phật pháp vi diệu. Thiên Vương và chư Thiên chúng, mỗi người đều đem đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng khác nhau, cúng dường mười phương chư Phật. Vì công đức

cúng dường Phật rất lớn chẳng có bờ mé, thâm sâu như biển cả không thấy đáy.

Lại có Thiên nữ ngàn vạn ức
Thân tâm hoan hỉ đều đầy khắp
Đều tấu âm nhạc vô lượng thứ
Cúng dường đại Tôn Sư trời người.

Lại có ngàn vạn ức các Thiên nữ, hoan hỉ khắp toàn thân, trong tâm thư thới. Thảy đều diễn tấu âm nhạc khác nhau, vang ra âm thanh hay vi diệu. Sự nhiệt liệt hân hoan đại nhạc hội đó, vì để cúng dường đại Đạo Sư của trời người - tức là Phật.

Bấy giờ âm nhạc đồng thời tấu
Trăm ngàn vạn ức vô lượng thứ
Đều nhờ sức oai thần của Phật
Vang ra diệu âm để tán thán.

Lúc đó, các vị Thiên nữ đồng tâm hợp ý diễn tấu nhạc trời hoà nhã thánh khiết, có trăm ngàn vạn ức nhạc khí đủ loại khác nhau, cùng nhau phát ra âm thanh êm tai. Thật là "Nhạc nầy chỉ có ở trên trời, nhân gian nào có những nhạc nầy". Đó đều là nhờ sức đại oai thần lực của chư Phật, mới có đại diễn tấu rất hay như vậy. Mục đích diễn tấu là vì tán thán Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo.

Tịch tĩnh điều nhu không dơ hại
Tuỳ bậc nhập vào khéo tu tập

Tâm như hư không đến mười phương
Rộng nói Phật đạo ngộ quần sinh.

Cảnh giới âm nhạc đó, khiến cho tinh thần con người đi vào sự tịch tĩnh. Thân tâm điều nhu, khiến cho phát sinh tâm bồ đề. Nhạc trời đó không có tơ hào ô nhiễm bụi trần, không có hại bất cứ ai. Mỗi người trời, hoặc người tại nhân gian, chỉ cần nghe đến âm nhạc thánh khiết nầy, thì đều tự nhiên phát đại tâm tu hành Phật đạo. Bồ Tát Bát địa, tâm cảnh của Ngài đã giống như hư không, không động bổn toà mà đến khắp mười phương thế giới. Đến cõi nước mười phương chư Phật, rộng vì tuyên nói Phật pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được Phật pháp rồi, đều lập tức khai ngộ.

Trên trời nhân gian khắp mọi nơi
Đều hiện trang nghiêm không gì bằng
Do công đức Như Lai sinh ra
Khiến người thấy được thích Phật trí.

Bất cứ là trên trời, hoặc tại nhân gian, khắp hết thảy mọi nơi, đều hiện ra cảnh giới trang nghiêm không đâu bằng. Cảnh giới vi diệu vô thượng nầy, là do công đức vô biên của chư Phật hiển hiện ra. Diễn tấu nhạc trời, hiển hiện cảnh giới trang nghiêm vô thượng, khiến cho người nghe được, thấy được, sinh ra tâm hoan hỉ học tập Phật pháp, hướng về cầu đại trí huệ như Phật.

Không rời một cõi đến các cõi
Như trăng hiện khắp chiếu thế gian

Âm thanh tâm niệm thảy đều diệt
Ví như hang núi dội tiếng vang.

Bồ Tát Bát địa Ngài không lìa bổn toà mà đến khắp cõi nước chư Phật mười phương, giáo hoá chúng sinh trong cõi nước chư Phật. Đạo lý nầy, cũng giống như mặt trăng trong hư không. Mặt trăng chỉ có một, nhưng mỗi người đều cảm thấy mặt trăng chiếu sáng ở trước mặt mình. Bồ Tát chẳng động mà du khắp mười phương, giáo hoá chúng sinh, đồng với đạo lý mặt trăng tuỳ mỗi người mà di động. Bồ Tát Bát địa âm thanh cũng chẳng còn nữa, đường lời nói đã bặc. Tâm niệm cũng đã diệt, tâm hành xứ diệt. Tuy nhiên như vậy, nhưng Ngài giáo hoá chúng sinh, vẫn rộng nói pháp yếu. Ví như người ở trong sơn cốc hoang dã phát ra tiếng vang, thì khắp bốn phía sơn cốc lập tức phản ứng đồng vang ra âm thanh. Âm thanh tâm niệm của Bồ Tát, tuy nói đều "diệt", nhưng sự diệt nầy chẳng dính mắc vào "âm thanh tâm niệm".

Nếu có chúng sinh tâm hạ liệt
Vì họ diễn nói hạnh Thanh Văn
Nếu tâm lanh lợi thích Bích Chi
Liền vì họ nói đạo trung thừa.

Giả sử có chúng sinh, họ chẳng phát khởi đại tâm, cũng chẳng có đại nguyện, thì tự nhiên chẳng có đại lực. Họ tu hành, nghe pháp, thường lấy nhỏ cho là đủ. Chỉ cầu chính mình, đây là tâm chí của người tiểu thừa, cho nên nói "tâm hạ liệt". Gặp loại chúng sinh nầy, thì dùng pháp Thanh Văn thừa nói với họ - Khổ, tập, diệt, đạo, bốn diệu

đế để giáo hoá họ. Nếu gặp người tâm trí thông minh, căn tánh lanh lợi, họ hoan hỉ tu cảnh giới Bích Chi Phật, thì dùng pháp trung thừa mười hai nhân duyên nói với họ, khiến cho họ tu học.

Nếu người từ bi thích lợi ích
Vì họ nói đạo Bồ Tát tu
Nếu người tâm trí huệ tối thắng
Liền bày pháp vô thượng của Phật.

Nếu như gặp chúng sinh phát tâm đại từ bi, họ hoan hỉ việc làm lợi ích chúng sinh, thì đó là căn tánh của Bồ Tát thừa, bèn nói với họ đạo lý tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Nếu như gặp người căn tánh dũng mãnh lanh lợi, có trí huệ hơn người một bậc, lại chỉ phát đại tâm, nguyện cầu Phật đạo, thì nói với họ đạo lý Phật thừa thành Phật thù thắng nhất.

Ví như huyễn sư làm các việc
Đủ thứ hình tướng đều chẳng thật
Bồ Tát trí huyễn cũng như vậy
Chỉ hiện tất cả lìa có không.

Đây cũng giống như nhà huyễn thuật biểu diễn, tuy nhiên biến hoá ra sự vật trăm kỳ ngàn quái, để mê hoặc tai mắt con người. Kì thật, đều là giả, hư huyễn, chẳng có gì là chân thật. Bồ Tát dùng phương pháp phương tiện thiện xảo giáo hoá chúng sinh, cũng dùng một thứ trí huệ huyễn hoá, bất tất chấp trước vào sự vật. Tuy hiện ra rất nhiều tướng trạng, nhưng Ngài chưa từng chấp vào có tướng, không

tướng, chỉ xem là trăng nước Phật sự, hư huyễn Phật pháp mà thôi. Bồ Tát hành sở vô sự, cảnh giới của Ngài là "Tức tất cả tướng, lìa tất cả pháp". Lìa pháp hữu vi, cũng lìa pháp vô vi, tất cả không chấp trước. Tại sao phàm phu không dễ trở thành Bồ Tát? Vì quá chấp tướng. Được người khen thì hoan hi vui mừng, khi bị người chê bai thì phiền não đau khổ. Suốt năm mãn tháng đều để mắt tới sự tốt xấu, thị phi, thành bại, có không. Bồ Tát thì vượt ra ngoài tất cả những sự hữu hình, quét sạch tất cả pháp, lìa khỏi tất cả tướng, không có tướng ta, tướng người. Ta người đều như hư không, hư không thì không thể nắm lấy đặng, xả bỏ cũng chẳng đặng, không thể đắc được một thứ gì. Đời người tại thế gian, đều xem mình là số một, tất cả những vật ngoài thân đều muốn chiếm làm của mình, lao nhọc suốt đời, phí hết tâm sức. Cuối cùng, chẳng phải bạn có, cũng chẳng phải tôi được, hai tay đều không, mang nghiệp đi chầu Diêm Vương như bóng theo hình. Các vị cư sĩ hãy cẩn thận lời khuyên nầy! Đừng trầm mê trong mộng tưởng hồ đồ điên đảo nữa!

Tiếng hay ngàn vạn thứ như vậy
Ca ngợi Phật rồi đứng im lặng
Giải Thoát Nguyệt nói nay chúng tịnh
Xin nói hành đạo của Cửu địa.

Các vị Thiên nữ diễn tấu nhạc trời như ở trên vừa nói, có hàng ngàn vạn thứ âm thanh hay vang lên ở trong hư không. Các vị đó ca ngợi tán thán mười phương chư Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo. Khi diễn tấu kết thúc rồi, các vị Thiên Vương, Thiên tử, Thiên nữ chẳng rời khỏi, vẫn an

nhiên im lặng cung kính đứng tại chỗ. Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng: Hiện tại ở trong pháp hội, các đại chúng thanh tịnh đều hy vọng thỉnh cầu đại đức, tiếp tục diễn nói pháp môn Địa thứ chín, về phương pháp tướng trạng, sự tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng vô lượng trí như vậy, tư duy quán sát. Càng muốn cầu tịch tĩnh giải thoát thù thắng hơn, lại tu tập trí huệ Như Lại. Vào pháp bí mật của Như Lai, quán sát tánh đại trí không nghĩ bàn, tịnh các môn tam muội Đà la ni, đầy đủ đại thần thông. Vào thế giới khác nhau, tu lực vô uý pháp bất cộng. Theo chư Phật chuyển pháp luân, chẳng bỏ đại bi nguyện lực xưa, vào được Thiện huệ Địa thứ chín của Bồ Tát.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đại biểu chúng Bồ Tát và Thiên chúng ở trong pháp hội, hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh cầu tiếp tục diễn nói pháp môn và tướng trạng tu hành Địa thứ chín rồi, thì lập tức Bồ Tát Kim Cang Tạng rất vui mừng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, dùng trí huệ của Địa thứ tám Ngài tu được, chuyên tâm tư duy, quán sát kỹ càng, hy vọng được cảnh giới thù thắng hơn, tịch diệt hơn, giải thoát hơn. Do đó,

Ngài biết phải tiếp tục chuyên cần tu tập trí huệ của Phật, mới thâm nhập được môn bí mật không thể dùng ngôn ngữ tương truyền của chư Phật. Quán sát tính năng đại trí huệ không thể dùng để tư duy, không thể dùng lời để truyền, rất rộng lớn, tinh vi. Thanh tịnh tất cả, tổng trì pháp môn chánh định chánh thọ, đầy đủ vô lượng số thần thông rộng lớn. Đi đến các thứ thế giới khác nhau, tu học mười lực của Phật, bốn vô sở úy, cùng với mười tám pháp bất cộng của Phật. Thường hay theo mười phương chư Phật chuyển bánh xe pháp, luôn luôn không xả bỏ tâm đại bi, chưa từng quên sức đại nguyện thuở xưa đã phát ra. Chuyên cần tu học như vậy, thì sẽ tiến vào được Địa thứ chín - Thiện huệ địa của Bồ Tát.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ Thiện huệ địa nầy, biết như thật về: Pháp hành thiện, bất thiện, vô ký, pháp hành hữu lậu, vô lậu, pháp hành thế gian, xuất thế gian, pháp hành nghĩ bàn, không nghĩ bàn, pháp hành định, bất định, pháp hành Thanh Văn Độc Giác, pháp hành Bồ Tát hạnh, pháp hành Như Lai địa, pháp hành hữu vi, pháp hành vô vi.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát tiến vào Thiện huệ Địa thứ chín, lúc đó Ngài chân chánh minh bạch thế nào là pháp hành thiện, thế nào là pháp hành bất thiện, thế nào là pháp hành vô ký.

Ý nghĩa vô ký là ở giữa không thiện không ác. Ngài cũng thật sự biết về pháp hành hữu lậu. Hữu lậu ví như một cái bình bể, đổ nước vào đều chảy ra ngoài hết. Phàm phu làm việc ác thì bị quả báo ác, sẽ lậu rớt xuống cõi địa ngục, súc sinh. Hạnh vô lậu là làm việc thiện hướng thượng, làm việc lợi ích đại chúng, chẳng có chút tập khí ác mao bệnh xấu nào. Sáu căn thanh tịnh, sẽ thấu hiểu được đạo lý không vô tướng. Ngài lại hiểu được pháp hành thế gian, cũng hiểu được pháp hành xuất thế gian. Pháp hành thế gian là hữu lậu, chẳng thanh tịnh, luôn luôn đến đi trong điên đảo tham sân si, đời đời kiếp kiếp bị che đậy lưu chuyển trong vô minh phiền não. Pháp hành xuất thế gian là vô lậu, vì đã thấy được đạo, ngược lại với tất cả pháp thế gian hữu lậu, vĩnh viễn sống ở trong cảnh giới thanh tịnh. Ngài lại biết pháp hành nghĩ bàn và không nghĩ bàn khác nhau. Sự khác giống nhau không nghĩ bàn của thế gian xuất thế gian, là dùng trí không phân biệt "tức thế xuất thế", nghĩa là "tại trần xuất trần". Lại biết được pháp hành tu định, nếu không tu hành theo chánh pháp thì không thể nào đắc được chánh định, không thể đắc được tịch tĩnh khinh an, dễ bị duyên cảnh giao động mà tán loạn. Ngài còn biết pháp hành Thanh Văn và pháp hành Độc Giác. Pháp hành Thanh Văn là bậc Thánh tiểu thừa – pháp tứ đế "khổ tập diệt đạo" mà tu chứng quả vị, đó là quả vị A la hán. Quả vị A la hán chia ra làm bốn giai đoạn:

- Sơ quả Tu đà hoàn, đoạn trừ tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Kiến hoặc tức là "thấy cảnh khởi tham ái". Không bị cảnh chuyển thì đối cảnh chẳng khởi tham ái, tức là đoạn được kiến hoặc, đã đạt đến địa vị "Kiến đạo".

- Giai đoạn thứ hai gọi là Tư đà hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước.

- Giai đoạn thứ ba gọi là A na hàm, đã đoạn dục giới tư hoặc ba phẩm sau, lúc nầy đã đạt đến tu đạo vị. Lại đoạn trừ được tam giới tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Tư hoặc là "Mê lý khởi phân biệt", đối với chân lý chẳng minh bạch, đối với tất cả sự vật chẳng minh bạch, đều phát sinh nghi hoặc, muốn biết thì phải đi tham khảo nghiên cứu suy gẫm, vẫn còn vô minh tà tư duy .v.v...

- Đối với tất cả mê hoặc tư lự, đến giai đoạn vô học vị nầy thì đều đã đoạn diệt, mà chứng được tứ quả, tên là A la hán, gọi là vô học vị.

Ba quả vị trước gọi là hữu học vị, vì còn có sở học. Đến tứ quả thì vô học, cho nên gọi là vô học vị. Lúc nầy hành giả lớn tiếng xướng lên "Ngã sinh dĩ tận, phạm hạnh dĩ lập, sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu". Đây là quả vị cao nhất của bậc Thánh tiểu thừa tu đạo, do chiếu cứ vào bốn Thánh đế - Khổ, tập, diệt, đạo mà tu. Vì biết đời người có các thứ nhân khổ quả khổ, cho nên phát nguyện tu hành. Phát bốn hằng thệ nguyện: "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ", đây tức là "khổ" đế. "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn", đây là độ "tập" đế. "Tập" là nhân của "khổ", "khổ" là quả của "tập", muốn trừ "khổ" thì phải đoạn "tập". Đây vẫn còn đang nói về pháp thế gian. "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", đây là độ "đạo" đế. "Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành", là độ "diệt" đế. Muốn thành đạo nghiệp thì trước hết phải "diệt" trừ tất cả pháp nhiễm ô thế gian. "diệt" là nhân của pháp xuất thế gian, "đạo" là quả của pháp xuất thế gian. Thanh Văn thừa thì tu pháp tứ đế mà chứng quả.

Độc Giác thừa còn gọi là Bích Chi Phật thừa, còn gọi là trung thừa. Độc Giác thì y cứ vào pháp mười hai nhân duyên mà tu. Họ sống trong thâm sơn cùng cốc, biệt lập với thế gian.

"Xuân quán trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi", nhờ đó mà giác ngộ đạo lý đời người tất cả đều vô thường, khổ, không, vô ngã. Khi có Phật ra đời thì thấy Phật nghe pháp, chứng ngộ rồi gọi là Duyên Giác. Không có Phật ra đời là tự ngộ, gọi là Độc Giác, hoặc Bích Chi Phật. Vị Bồ Tát cửu địa nầy, cũng biết tu pháp hành Bồ Tát hạnh, Bồ Tát thì tu lục độ hoặc thập độ vạn hạnh, rộng lớn vô biên, hành giả đại hạnh đại nguyện đại lực, lấy sự cứu độ chúng sinh lìa khổ được vui làm hạnh nghiệp chủ yếu, lấy tâm đại bi làm đầu, chỉ cầu trồng trọt, không hỏi thu hoạch. Ngài cũng minh bạch pháp hành của Phật tu hành, là phước huệ song tu, cho nên xưng là "Lưỡng Túc Tôn". Phật thì phước huệ đầy đủ, được trời người đều tôn kính. Phật lợi ích tất cả chúng sinh, bình đẳng chẳng có sự khác biệt. Phật tự giác viên mãn, giác tha cùng khắp, đây tức là pháp hành của Như Lai địa. Pháp hành hữu vi thì có hình có tướng, vô thường, hữu lậu, nhiễm ô. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Lại nói rằng:

"Phàm hết thảy các tướng, đều là hư vọng".

Pháp hành vô vi: Là xuất thế gian, không hình không tướng, thanh tịnh không nhiễm. Đủ thứ pháp hành nầy, Bồ Tát cửu địa Ngài đều thấu rõ không sót thừa.

Bồ Tát nầy dùng trí huệ như vậy, biết chúng sinh như thật về: Tâm rừng rậm, phiền não rừng rậm, nghiệp rừng rậm, căn rừng rậm, hiểu rừng rậm, tánh rừng rậm, ưa muốn rừng rậm, tuỳ miên rừng rậm, thọ sinh rừng rậm, tập khí liện tục rừng rậm, ba tụ khác biệt rừng rậm.

Vị Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín nầy, dùng trí huệ thù thắng tu chứng của Ngài, biết sự thật nhiều tâm chúng sinh giống như rừng rậm, lại còn khiến cho người phức tạp khó nắm bắt. Tục ngữ có câu rằng: "Tâm người không giống tựa như mặt họ". Phiền não rừng rậm: Phiền não của con người nhiều không thể nào biết hết, cho nên gọi là rừng rậm. Dùng trí huệ của Phật phân tích ra có tám vạn bốn ngàn thứ, nên Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, dạy chúng sinh để chế phục phiền não của họ. Nghiệp rừng rậm: Chúng sinh làm gì cũng đều gọi là nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp, cũng nhiều như rừng rậm. Trồng nhân thiện thì kết quả thiện, trồng nhân ác thì kết quả ác. Nhân quả không rõ, điên đảo luân chuyển, sinh sinh tử tử, đều do nghiệp sai khiến vậy. Căn rừng rậm: Căn là chỉ căn tánh khác nhau của chúng sinh, cũng giống như rừng rậm. Hiểu rừng rậm: Sự lý mà chúng sinh hiểu cũng đều khác nhau, cũng giống như rừng rậm. Tánh rừng rậm: Nghĩa là

nói tâm tánh chúng sinh khác nhau, cũng như rừng rậm. Cũng có thể nói là tánh năng và giống loại nhiều sự khác biệt. Ưa muốn rừng rậm: Do căn tánh chúng sinh khác nhau, cho nên ưa thích tự nhiên khác nhau, cho nên nói ưa muốn giống như rừng rậm. Tuỳ miên rừng rậm: Tuỳ miên là một thứ trong phiền não, tuỳ miên phiền não của chúng sinh cũng giống như rừng rậm. Thọ sinh rừng rậm: Thọ sinh là chỉ chúng sinh đầu thai kiếp khác. Chúng sinh thọ sinh là tuỳ theo nghiệp lực, làm nghiệp gì thì nghiệp dẫn dắt đến nơi đó thọ sinh. Phẩm loại của chúng sinh giống như rừng rậm, nơi thọ sinh đương nhiên nhiều cũng giống như rừng rậm. Tập khí liên tục rừng rậm: Muốn biết nhân đời trước, đời này mình đang thọ. Muốn biết quả đời sau, đời nay mình đang làm. Tập khí xấu đời trước nhiều, thì đời này tỳ khí lớn. Tập khí sẽ trở thành tập tánh, điên điên đảo đảo, thị phi chánh tà chẳng rõ. Việc chân chánh, lời chân chánh, thì nhiều người nghe chẳng vào, học chẳng được. Còn tà môn ngoại đạo thì học mau lắm, đó đều do tập khí đời trước sai khiến vậy. Chủng tử tập khí nầy rất khó đoạn sạch, cần phải liên tục, cho nên nói tập khí liên tục chẳng dứt như rừng rậm. Ba tụ khác biệt rừng rậm: Đây là chỉ tất cả chúng sinh mà nói, có thể chia ra ba thứ: Một thứ chúng sinh, có thể đắc được chánh định, nhất định chứng ngộ. Một thứ chúng sinh, sinh tánh tà ác, không thể đắc được tu chứng khai ngộ. Một thứ chúng sinh ở giữa cả hai, có thiện có ác. Có duyên gặp được thiện tri thức cũng có thể đắc được định khai ngộ, vô duyên chẳng gặp được thiện tri thức thì không thể đắc được chánh định khai ngộ. Chúng sinh như vậy cũng nhiều giống như rừng rậm.

Bồ Tát nầy biết đủ thứ tướng tâm chúng sinh như thật. Đó là: Tướng tạp khởi, tướng tốc chuyển, tướng hoại bất hoại, tướng không hình chất, tướng không bờ mé, tướng thanh tịnh, tướng dơ không dơ, tướng ràng buộc không ràng buộc, tướng huyễn làm ra, tướng tuỳ các cõi sinh. Trăm ngàn vạn ức như vậy cho đến vô lượng, đều biết như thật.

Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài biết tâm chúng sinh như thật, do bởi các tư tưởng khác nhau, biểu thị ra tướng trạng, nên có đủ thứ sự khác nhau. Như là tướng tạp khởi: Đó là tướng tám thức duyên cảnh, đồng thời sinh khởi rất nhiều ý niệm, nhất thời hiển ra sự biểu hiện bất định. Tướng tạp loạn trong tâm thất điên bát đảo, tạp loạn lung tung, vọng tưởng lăn xăn, chẳng có chút quy cụ gì cả. Tướng tốc chuyển: Do vọng tưởng rất nhanh lại chuyển đến một thứ vọng tưởng khác, trong đầu óc đầy dẫy vọng tưởng, chuyển tới chuyển lui rất nhanh, chẳng có giây phút nào tạm ngừng. Tướng hoại bất hoại: Hoại tức là diệt, bất hoại là sinh, tức là tướng sinh diệt. Tướng không hình chất: Là chẳng có dạng hình thể. Là tướng đệ nhất nghĩa, nghĩa là tâm thân bất khả đắc, tâm thể lìa niệm. Tướng không bờ mé: Tức là tự tướng, thuận theo cảnh giới không bờ không mé, lấy cảnh khác nhau, tức là tâm dụng. Tướng thanh tịnh: Tức là diệt trừ tất cả phiền não nhiễm ô, khôi phục tự tánh thanh tịnh. Tướng dơ không dơ: Dơ là tuỳ duyên, có phiền

não, có nhiễm ô, chẳng thanh tịnh. Không dơ là bản tánh thanh tịnh, lìa tất cả tạp nhiễm, vọng tưởng, phiền não, tự giác Thánh trí, chân vọng. Tướng ràng buộc không ràng buộc: Ràng buộc là không tự do, tức là do phiền não trói buộc. Chẳng ràng buộc thì được giải thoát, xả lìa phiền não trói buộc chẳng thanh tịnh. Tướng huyễn làm ra: Huyễn là do thần thông biến hoá hiện ra, là một thứ huyễn trí, là một thứ tướng trạng tác ý hiện ra. Tướng tuỳ các cõi thọ sinh: Tuỳ theo nghiệp tạo ra, nghiệp tức là nhân, nghiệp có nghiệp lực, nó mang theo thức thứ tám đến nơi đáng được quả báo thì đi thọ sinh. Phàm phu thì theo nghiệp mà thọ sinh, Bồ Tát thì theo nguyện lực mà thọ sinh, vì cứu độ chúng sinh, mà thọ sinh trong sáu nẻo, tuỳ theo chúng sinh đáng được độ mà hiện các thứ tướng hình. Đủ thứ tướng trạng vừa nói ở trên, tuy nhiên có trăm ngàn vạn ức cho đến nhiều vô số vô lượng, nhưng Bồ Tát vẫn biết đúng như thật.

Lại biết đủ thứ các tướng phiền não. Đó là: Tướng lâu xa tuỳ hành, tướng vô biên dẫn khởi, tướng câu sanh chẳng bỏ, tướng miên khởi một nghĩa, tướng với tâm tương ưng không tương ưng, tướng tuỳ cõi thọ sinh mà trụ, tướng ba cõi khác biệt, tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào, tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn, đều biết như thật.

Bồ Tát Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng phiền não của chúng sinh: Tất cả chúng sinh đều do phiền não ràng buộc, nên biểu hiện ra các thứ tướng trạng khác nhau, như tướng lâu xa tuỳ hành: Thứ nghiệp chướng phiền não nầy, là do từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đi theo con người ở trong sáu nẻo các cõi, chẳng màng bạn đi thọ sinh ở đâu, thì nó sẽ đến đó ràng buộc, không lìa khỏi. Nói về con người, rất nhiều người chẳng những không xả lìa phiền não, mà còn rất hoan hỉ phiền não, xem phiền não như thức ăn, thường phát sinh nóng giận. Tướng vô biên dẫn khởi: Phiền não vô biên, không bờ bến, vô lượng, vừa nhiều vừa rộng, tuỳ thời tuỳ lúc, chỉ một việc nhỏ thì dẫn đến phiền não, do đó đưa đến nhiều việc không như ý. Tướng câu sanh không bỏ: Thứ phiền não nầy với câu sinh mà ra, tức là với nghiệp cảm câu sanh cùng ra. Ví như, em bé vừa mới lọt lòng mẹ thì khóc oà lên, đây là biểu hiện của phiền não. Tướng miên khởi một nghĩa: "Miên" tức là tuỳ miên phiền não. "Khởi" là hiện hành. Hiện hành bị tham sân si ràng buộc. Hiện hành, chủng tử hoặc nghiệp là nhân duyên căn bản sinh khởi phiền não đồng dạng. Tướng với tâm tương ưng chẳng tương ưng: Tức là là hình tướng sở sinh phiền não hay tương ứng với tâm. Có lúc không thể gọi nổi giận, mà trong tâm chưa sinh phiền não, đây có nghĩa là tướng chẳng tương ưng biểu hiện bên ngoài với tâm. Tướng tuỳ cõi thọ sinh mà trụ: Tức là tuỳ theo nghiệp đã tạo, thiện ác khác nhau, cõi thọ sinh sẽ khác nhau, tuỳ theo quả báo tướng trạng phải thọ. Tướng ba cõi khác nhau: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, phiền não ba cõi này đều khác nhau. Tướng ái kiến si mạn lỗi lầm hoạn nạn như mũi tên cắm vào: "Ái" trói buộc phàm phu, do "ái"

ghét có hận. "Ái" biểu hiện ngoài mặt vui vẻ, nhưng ái lại có ái biệt ly khổ, có khổ thì có phiền não. Thế giới Ta Bà là vui ít khổ nhiều. "Kiến" tức là khổ, do "kiến" (thấy) nên khởi tham ái, mà thường kiến lại khởi phân tranh bất hoà, cho nên "ái, kiến" đều có phiền não. Do đây lại biến thành "si", có tà kiến rồi, thì có lúc do tà kiến mà sinh "mạn, cống cao". Bốn thứ tâm ý nầy giống như mũi tên nhọn, cắm sâu vào trong ruộng tâm con người, tạo ra đủ thứ tướng trạng lỗi lầm hoạn nạn. Tướng ba nghiệp nhân duyên chẳng dứt: Ba nghiệp là chỉ thân, miệng, ý mà nói. "Thân" nghiệp chẳng thanh tịnh, "miệng" nghiệp, "ý" nghiệp nhất định chẳng thanh tịnh. "Miệng" nghiệp chẳng thanh tịnh, thì "thân nghiệp ý nghiệp" cũng chẳng thanh tịnh. "Ý" nghiệp chẳng thanh tịnh, thì "thân nghiệp khẩu nghiệp" nhất định cũng chẳng thanh tịnh. Nếu ý nghiệp chẳng khởi nghiệp tham sân si, thì "thân" tuyệt đối không làm những việc giết hại, trộm cắp, tà dâm, "miệng" nghiệp cũng tuyệt đối không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ba nghiệp tạo nhân đều có quan hệ với nhau. Nếu ba nghiệp nầy vĩnh viễn chuyển động không ngừng, thì tạo ra nhiều tướng trạng khác nhau. Ở trên chỉ là nói sơ lược về các thứ tướng trạng, nếu nói tỉ mỉ thì e rằng có tám vạn bốn ngàn tướng nghiệp. Tuy nhiều, nhưng Bồ Tát Địa thứ chín vẫn biết rất rõ ràng.

Lại biết đủ thứ các tướng nghiệp. Đó là: Tướng thiện, bất thiện, vô ký. Tướng có biểu thị, không biểu thị. Tướng với tâm cùng sinh không lìa. Tướng nhân tự tánh

sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất. Tướng có báo, không báo. Tướng thọ các báo đen tối. Tướng như ruộng vô lượng. Tướng phàm Thánh khác biệt. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ. Tướng thừa, phi thừa, định, bất định. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài lại biết đủ thứ tướng trạng tất cả các nghiệp, như tướng thiện bất thiện vô ký: Hình tướng thiện, hình tướng bất thiện, tức là hình tướng tà ác. Tướng vô ký tức là ở giữa cả hai, chẳng thiện, cũng chẳng ác. Tướng có biểu thị thì có hình thể, tướng chẳng có biểu thị, thì chẳng có hình thể. Tướng với tâm cùng sinh không lìa: Nghiệp là do vô minh tạo thành, khởi hoặc, thọ báo, đều do nghiệp mà có. Vô minh với tâm cùng sinh, với sinh đều đến, chẳng dễ gì xả lìa nó được, do đó có tướng thiện ác cùng sinh chẳng lìa. Tướng nhân tự tánh sát na hoại, mà thứ lớp tập quả không mất: Tự tánh tạo nghiệp, trong khoảng sát na giống như hoại, mà giống nghiệp tồn tại, nó vẫn theo "duyên", có thứ lớp, tập tụ thành một thứ quả báo, không thể mất đi sự thọ báo. Tướng có báo, không báo: Có nghiệp nặng phải thọ quả báo, như làm việc thiện rồi, lại có thể tiêu trừ những nghiệp ác, cho nên lại có quả báo không thọ. Tướng thọ các báo đen tối: Đen tối là chỉ địa ngục, hoặc là cõi ác, hoặc trong cõi súc sinh, ngạ quỷ. Thọ đủ thứ tội báo trong đường đen tối, vì tạo nghiệp quá nhiều, thứ tướng nầy nhất định xấu ác đen tối phi thường. Tướng như ruộng vô lượng: Chúng sinh tạo nghiệp, hình thành tướng

nhiều giống như ruộng lưới, cũng nhiều sự khác nhau. Tướng phàm Thánh khác biệt: Nghiệp báo của phàm phu và Thánh nhân chẳng giống nhau, hiện ra tướng khác nhau. Tướng hiện thọ sinh, thọ hậu thọ: Bồ Tát biết đủ thứ tướng chúng sinh đời hiện tại thọ quả báo, hoặc là đời sau thọ quả báo, hoặc đời sau thọ quả báo. "Thừa" là tướng đại thừa tiểu thừa. "Phi thừa" là tướng địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A tu la. "Định" là tướng của tất cả những người tu hành. "Bất định" là tướng của những người không tu hành. Vô lượng vô biên đủ thứ tướng ở trên, hiện tại chỉ lược nói một ít, nếu nói tỉ mỉ thì có tám vạn bốn ngàn tướng như vậy. Bồ Tát Địa thứ chín Ngài đều biết được nguồn gốc của những tướng đó.

Lại biết tướng căn mềm trung thắng. Tướng thuở trước thuở sau khác biệt, chẳng khác biệt. Tướng thượng trung hạ. Tướng phiền não đều sinh không lìa nhau. Tướng thừa, phi thừa, định, bất định. Tướng thuần thục điều nhu. Tướng tuỳ lưới căn nhẹ chuyển thành hoại. Tướng tăng thượng không thể hoại. Tướng thối chuyển bất thối chuyển khác biệt. Tướng xa tuỳ cùng sinh bất đồng. Lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn tướng, đều biết như thật.

Bồ Tát Cửu địa lại có thể biết các căn của chúng sinh, có sự câu sanh khác biệt, có căn tánh thông minh, có hạ liệt - mềm tức là hạ liệt. Có trung đẳng bình thường, chẳng tốt chẳng xấu. Đều tuỳ căn tánh mà hiện tướng. Tướng thuở trước là tướng đời quá khứ. Tướng thuở sau là tướng đời vị lai. Có tướng bất đồng, cũng chẳng có tướng bất đồng. "Thượng" là thượng đẳng. "Trung" là trung đẳng, chẳng tốt cũng chẳng xấu. Thứ tướng nầy chiếm hết bảy mươi lăm phần trăm trong chúng sinh, là tướng nhiều nhất bình thường phổ thông. "Hạ" là hạ liệt, thường thường có nhiều người năm căn không đủ, những chúng sinh nầy trí năng cũng rất thấp. Tướng phiền não câu sanh chẳng lìa nhau : Vô minh phiền não từ trước mang đến, động một cái liền nóng giận, loại chúng sinh nầy nhất định sinh tánh hung bạo tàn nhẫn, khiến cho mọi người không dám gần gũi. "Thừa" là đại thừa, tức là tướng định. "Phi thừa" là bất thục, tức cũng là tướng bất định. "Thế gian" là phi thừa, bất định, nhưng có thể giáo hoá khiến cho vào Phật đạo. Tướng thuần thục điều nhu : Tức là tướng định hoà mục từ ái, khiến cho mọi người có thể gần gũi. Tướng tuỳ lưới căn nhẹ chuyển thành hoại : Lưới căn nghĩa là nói "lục nhập" triển chuyển ràng buộc với nhau, không được giải thoát, do đó theo sự ràng buộc nầy trầm luân biến đổi, sinh trụ chẳng lâu, cho nên nói "chuyển thành tướng hoại". Tướng tăng thượng không thể hoại : Đây là chỉ phàm phu, hoặc hàng nhị thừa, họ có thể trừ diệt chướng, cầu tu hành tiến về trước, nên nói là tăng thượng, hay tăng thượng thì không thể hướng về hoại, đây là tướng tốt. Tướng thối bất thối khác biệt : Đây là chỉ tịnh nghiệp của Bồ Tát mà nói. Thối

là thối chuyển, chẳng tiến bộ tức là thối tâm. Bất thối tức là bất thối bồ đề tâm. Có ba thứ bất thối :

1. Vị bất thối : Không thối lùi về hàng nhị thừa.
2. Hạnh bất thối : Pháp tu hành bất thối.
3. Niệm bất thối : Chánh niệm không thối chuyển.

Tướng cả hai bất đồng. Tướng xa tuỳ cùng sinh bất đồng : Xa tuỳ là nói tướng từ vô thuỷ đến nay tuỳ nghiệp cùng sinh bất đồng. Vì thâm nhập, cho nên gọi xa tuỳ. Những tướng ở trên, chỉ lược nói, nếu nói tỉ mỉ thì vô tận, có tám vạn bốn ngàn tướng. Tuy nhiên vô tận, nhưng Bồ Tát vẫn biết như thật căn tướng của mỗi chúng sinh.

Lại biết các sự hiểu biết hạ trung thượng, các tánh hạ trung thượng, sự ưa muốn hạ trung thượng. Đều lược nói cho đến tám vạn bốn ngàn.

Bồ Tát lại biết tướng trạng khác nhau về : Căn, hiểu, muốn, ba thứ, hạ, trung, thượng. Ba thứ tướng nầy là thuận theo sự phát triển. Y theo căn sinh hiểu, y theo hiểu thì thành tánh, y theo tánh thì khởi ham muốn, thảy đều tương tự gọi là tướng thuận. Nghĩa lý tướng tham, gọi là thuận nhập. Những thứ nầy chỉ là nói đại khái, nếu nói tỉ mỉ thì cũng có tám vạn bốn ngàn.

Lại biết các tuỳ miên đủ thứ tướng. Đó là : Tướng cùng sinh với thâm tâm. Tướng cùng sinh với tâm. Tướng tâm tương ưng, chẳng tương ưng khác biệt. Tướng lâu xa

tuỳ hành. Tướng vô thuỷ không ra khỏi. Tướng trái với tất cả thiền định giải thoát tam muội Tam ma bạt đề thần thông. Tướng tam giới tương tục thọ sinh trói buộc. Tướng khiến cho vô biên tâm tương tục hiện khởi. Tướng mở cửa các nơi. Tướng kiên thật khó trị. Tướng địa xứ thành tựu, không thành tựu. Tướng chỉ dùng Thánh đạo nhổ được sự khổ.

Bồ Tát lại biết đủ thứ tướng tuỳ miên phiền não, như tướng với thâm tâm cùng sinh – thâm tâm là nói tướng tuỳ miên đi theo từ vô thuỷ đến nay, phiền não rất vi tế khó quán sát, đến Thập địa vẫn chưa dứt hết. Tướng với tâm cùng sinh : Đây là chỉ tâm ý sáu thức phân biệt sự vật, là do sự vật hiện tiền mà sinh khởi. Tướng tâm tương ưng bất tương ưng khác biệt : Đây là y tam giới để nói, tương ưng là đồng giới nội tương ưng, bất tương ưng là bất đồng một giới khác tương ưng. Bất quá có lúc tại đồng giới nội tuỳ theo cảnh giới hiện tiền, cũng bất tương ưng. Tướng lâu xa tuỳ hành : Là nói lâu xa kiếp đến nay đều là tuỳ hành, thậm chí trên đến Hữu Đỉnh, hoặc nói hệ tuỳ đến tướng Cửu địa. Tướng vô thuỷ không ra khỏi : Đây là nói nghiệp vô thuỷ đến nay, do chẳng có văn tư tu, nên chẳng có trí huệ sinh khởi, tuỳ miên oán tặc làm liều, mà chúng sinh không thể thoát khỏi phiền não nầy. Tướng trái với tất cả thiền định giải thoát tam muội Tam ma bạt đề : Vì chúng sinh chẳng biết tu hành, không rõ chân lý, không thể diệt trừ tâm ái

kiến, chẳng đắc được tam muội thiền định và giải thoát, cũng chẳng minh bạch phương pháp tu học chỉ quán, tất cả đều trái với chánh pháp, mà thuận với phiền não. Tướng tam giới tương tục thọ sinh trói buộc : Ở trong tam giới không dứt thọ sinh, ở đâu cũng bị vô minh phiền não trói buộc. Tướng vô biên tâm tương tục hiện khởi : Vọng tưởng không bờ không mé, ở trong tâm ý đây khởi kia lặng không ngừng, khiến cho hiện ra tướng hoảng hốt bất an. Tướng khai mở các xứ môn : Là mở mười hai xứ, căn thức hai thứ đồng sinh tác dụng, cho nên nói các môn. Tướng kiên thật khó trị : Kiên thật là chỉ tham sân si ba thứ độc hại, thâm nhập vào không dễ gì trừ diệt, cho nên nói nó kiên thật khó trị. Tướng địa xứ thành tựu, chẳng thành tựu : Tức là nói ở tại các địa có thể thành tựu tướng quả vị các địa, hoặc không thể thành tựu tướng quả vị các địa. Tướng chỉ có y Thánh đạo tu hành của Phật nói, mới có thể nhổ được tướng tất cả rễ khổ.

Lại biết tướng đủ thứ thọ sinh. Đó là : Tướng tuỳ nghiệp thọ sinh. Tướng sáu cõi khác biệt. Tướng hữu sắc vô sắc khác biệt. Tướng hữu tưởng vô tưởng khác biệt. Tướng nghiệp làm ruộng, nước ái thấm nhuần, tối vô minh che, thức là hạt giống, sinh mầm đời sau. Tướng danh sắc đều sinh không lìa nhau. Tướng si ái mong cầu nối thân sau. Tướng muốn thọ muốn sinh

vô thuỷ ưa chấp. Tướng tham cầu hy vọng rằng thoát tam giới.

Bồ Tát Cửu địa lại biết đủ thứ tướng chúng sinh thọ sinh : Đó là tướng khác nhau do chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, đều khác nhau, thọ báo cũng khác nhau, tuỳ theo nghiệp họ đã tạo mà thọ sinh thọ báo. Tướng sáu cõi khác biệt : Sáu cõi là sáu pháp giới - người có pháp giới của người, trời có pháp giới của trời, địa ngục có pháp giới của địa ngục, ngạ quỷ có pháp giới của ngạ quỷ, súc sinh bao quát phi cầm tẩu thú trùng, cũng có pháp giới của chúng, A tu la có pháp giới của A tu la, nhưng căn tánh của A tu la hung tàn thích đấu tranh, ở trong mỗi pháp giới đều có căn tánh chúng sinh nầy, cho nên phàm là người hay là súc sinh mà có căn tánh đấu tranh, đều gọi là A tu la. Chúng sinh trong sáu cõi, đều có tướng trạng khác nhau. Tướng trạng của chúng sinh cõi sắc giới và vô sắc giới cũng rất nhiều sự khác biệt. Tướng của chúng sinh có tưởng và chúng sinh không tưởng cũng có sự khác biệt, và chúng sinh phi hữu tưởng phi vô tưởng cũng có đủ thứ sự khác nhau. Sinh tướng đủ thứ sự khác nhau như ở trên, đều căn cứ vào nghiệp nhân của họ, cho nên nói nghiệp giống như một miếng ruộng đất, si ái thì giống như nước thấm nhuần miếng ruộng đất nầy. Câu sinh vô minh thọ vô thuỷ đến nay che đậy, thức a lại da hàm chứa tất cả là hạt giống, những nhân duyên nầy hợp với nhau thì sinh khởi mầm thân sau. Có danh sắc rồi thì không thể lìa khỏi vô minh câu sanh, trở thành một tướng trạng cụ thể. Lại có sự vô minh ngu si sinh ra ái, hy vọng đắc được tướng vĩnh viễn tương tục thành thân sau. Nghĩ lại có đời sau, thọ sinh

không ngừng, chấp trước tướng tham ái vô thuỷ đến nay. Vọng tưởng ra khỏi tam giới mà vẫn tham cầu tướng dục giới.

Lại biết đủ thứ tướng tập khí. Đó là : Tướng tu hành chẳng tu hành khác biệt. Tướng tuỳ cõi huân tập. Tướng tuỳ chúng sinh hạnh huân tập. Tướng tuỳ nghiệp phiền não huân tập. Tướng thiện bất thiện vô ký huân tập. Tướng tuỳ nhập thân sau huân tập. Tướng thứ lớp huân tập. Tướng chẳng đoạn phiền não viễn hành không bỏ huân tập. Tướng thật chẳng thật huân tập. Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát Như Lai huân tập.

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết đủ thứ hình tướng tập khí biểu hiện của chúng sinh. Tập là huân tập, khí là khí chất. Tập khí vốn không hình không tướng, nhưng biểu hiện ra đủ thứ tướng trạng trên sự tướng. Ý nghĩa huân tập là, giống như lấy miếng vải trắng để ở chỗ có khói, một lát sau thì miếng vải trắng biến thành màu vàng, mà còn có mùi khói. Màu vàng là do huân tập, lưu lại vị đạo, tức là khí chất. Cho nên nói tập khí là do huân nhiễm mà ra, tập khí sâu dày là do thời gian huân tập lâu dài. Tự tánh của con người vốn sáng lạng, thanh tịnh, vì đời đời kiếp kiếp, do vô minh bất giác sinh ra ba thứ tướng vi tế - Nghiệp tướng, hiện tướng, chuyển tướng, ba thứ tướng nầy hiện ra,

thì trở thành tướng trạng tập khí. Vì bị vô minh hiện ra, tức là tập khí ô nhiễm, chẳng thanh tịnh. Ví dụ như đời nầy, trẻ con học tập đi đứng, nói năng, mặc đồ .v.v... khi lớn lên học về lễ nghi, đi học, kỹ thuật .v.v... đều phải trải qua học từng chút từng chút, mới có thể tiến bộ thuần thục. Bồ Tát biết tập khí của chúng sinh là do huân tập mà ra, ví như : Người tu hành có sự biểu hiện tập khí tu hành, người chẳng tu hành có sự biểu hiện tập khí chẳng tu hành, đó đều do duyên trong đời quá khứ huân tập, cho nên biểu hiện tướng trạng khác nhau. Chúng sinh trong sáu cõi, cũng tuỳ sự thọ sinh trong đó sinh hoạt tập quán, huân tập năm này tháng nọ, mà biểu hiện ra tướng tập khí khác nhau trong mỗi cõi. "Tuỳ chúng sinh" là bao quát chúng sinh chín pháp giới. Trừ sáu cõi tướng tập khí chúng sinh ở trên ra không nói, hiện tại chỉ nói tướng huân tập cõi Bồ Tát trong ba pháp giới. Bồ Tát thì hoan hỉ tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Cõi Thanh Văn, cõi Duyên Giác, các Ngài nguyện làm tự liễu hán, đó đều là do tập tánh của mỗi người khác nhau. Tướng tuỳ nghiệp phiền não huân tập : Tuỳ theo nghiệp tạo ra, đắc được báo đáng thọ, ác nghiệp ác báo, phiền não nhất định theo ràng buộc, suốt đời hiện tướng trong phiền não. Thiện là tập khí tốt, bất thiện là tập khí xấu, vô ký là tập khí không tốt cũng không xấu. Tướng tuỳ nhập thân sau huân tập : Tuỳ theo sự trồng nhân, mà kết quả đáng được, có đời nầy thì có đời sau; đời nầy huân tập tập khí nặng, thì đời sau tập khí nhất định sẽ nặng. Tướng thứ lớp huân tập : Y theo thứ tự, tướng huân tập có ngằn có mé. Tướng chẳng đoạn phiền não viễn hành không bỏ huân tập : Phiền não chẳng dễ gì đoạn trừ. Viễn hành là nói khiến cho bạn tu hạnh vô lậu, tướng huân tập phiền não vẫn còn đi theo bạn,

không chịu lìa khỏi bạn. Tướng thật chẳng thật huân tập : Thật là chân thật, tu Bồ Tát đạo, cầu trí huệ chân thật Vô Thượng Chánh Giác. Chẳng thật là hiện ra tướng huân tập chẳng chân thật. Tướng thấy nghe gần gũi Thanh Văn Độc Giác Bồ Tát Như Lai huân tập : Thấy nghe là nói phải có chánh kiến, nghe chánh pháp, không gần nhị thừa và ngoại đạo, dùng sự huân tập làm hạt giống. Tuỳ theo hạt giống huân tập muốn gần gũi Thanh Văn thừa, Bồ Tát thừa, hoặc Phật thừa, đều tuỳ theo tướng trạng của sự huân tập.

Lại biết tướng chánh định, tà định, bất định của chúng sinh. Đó là : Tướng chánh kiến chánh định. Tướng tà kiến tà định. Tướng cả hai bất định. Tướng ngũ nghịch tà định. Tướng năm căn chánh định. Tướng cả hai bất định. Tướng bát tà tà định. Tướng chánh tánh chánh định. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định. Tướng sâu chấp tà pháp tà định. Tướng tập hành Thánh đạo chánh định. Tướng cả hai xả bất định.

Bồ Tát Địa thứ chín lại biết phải chăng chúng sinh đắc được tướng chánh định, phải chăng nhập vào tà định, hay là chưa đắc chánh định, cũng chưa nhập vào tà định. Chúng sinh có tướng chánh định chánh kiến. Nhập vào tà định tà kiến. Nhị câu tức là không chánh huệ lựa chọn, lại

không bát vô nhân quả, vừa tốt vừa xấu, tướng cả hai đều chẳng phải. Tướng ngũ nghịch tà định : Ngũ nghịch là :

1. Giết cha.
2. Giết mẹ.
3. Giết A la hán.
4. Phá hoà hợp Tăng
5. Làm thân Phật chảy máu.

Tướng tà định nầy. Như Đề Bà Đạt Đa tức là tướng tà định. Tướng năm căn chánh định : Năm căn là : Tin, tấn, niệm, định, huệ. Có năm căn nầy mới đắc được tướng chánh định. Tướng nhị câu bất định : Cả hai tướng chánh tà không thể phân biệt rõ ràng. Tướng bát định tà định : Bát tà tức là ngược lại với bát chánh. Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Tướng chánh tánh chánh định : Tức là tướng tánh tình chánh đáng và chánh quyết. Tướng càng không làm cả hai lìa bất định : Tướng bất định cả hai đều không lìa. Tướng chấp sâu tà pháp tà định : Tướng tà giáo tà pháp tà định chấp trước thâm sâu của ngoại đạo. Tướng tập hành Thánh đạo chánh định : Tướng tu tập chánh đạo chánh định của Thánh nhân tu. Tướng cả hai xả bất định : Tướng cả hai là chỉ tà pháp tà định với chánh pháp chánh định của Thánh đạo. Cả hai đều xả được, nhưng vẫn là bất định. Ở trên là lược nói đủ thứ tướng, đều là tập khí huân tập hình thành trải qua nhiều kiếp của chúng sinh, mà hiển hiện ra tướng.

Phật tử ! Bồ Tát tuỳ thuận trí huệ như vậy, gọi là trụ bậc Thiện Huệ địa. Trụ địa nầy rồi, biết rõ các việc làm khác biệt của

chúng sinh, để giáo hoá điều phục, khiến cho họ được giải thoát.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài tuỳ thuận đủ thứ trí huệ vô thượng như đã nói ở trên, quán sát chúng sinh, suy gẫm chúng sinh có đủ thứ phiền não, và các thứ tướng trạng tập khí khác biệt, biết rõ như thật, cho nên gọi là trụ bậc Thiện Huệ địa. Bồ Tát đã trụ bậc Địa thứ chín nầy rồi, Ngài thấu rõ thông đạt được những việc làm của tất cả chúng sinh, và tướng trạng khác biệt, cùng với nguồn gốc phiền não tập khí, Ngài bèn dùng pháp môn phương tiện khéo léo, giáo hoá hết thảy chúng sinh, điều phục hết thảy chúng sinh cang cường, khiến cho họ đều được giải thoát, đắc được thân tâm bình an tự tại.

Phật tử ! Bồ Tát nầy khéo diễn nói pháp Thanh Văn thừa, pháp Độc Giác thừa, pháp Bồ Tát thừa, pháp Như Lai thừa. Vì tất cả hành xứ tuỳ trì huệ hành, hay tuỳ theo căn tánh ham muốn hiểu biết của chúng sinh, sở hành có khác, các tụ khác biệt. Cũng tuỳ thọ sinh phiền não miên ràng buộc các nghiệp tập khí mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ tin hiểu, tăng trưởng trí huệ, theo thừa của họ mà được giải thoát.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Địa thứ chín, vì đã chứng được bốn trí vô ngại biện, đối với sự diễn thuyết xiển dương Phật pháp các thừa, đặc biệt đều thành tựu. Hay khéo léo diễn nói vô ngại pháp môn Thanh Văn thừa của bậc Thánh tu hành. Lại khéo diễn nói pháp môn Độc Giác thừa của bậc Thánh tu học. Lại khéo diễn nói pháp môn tu hành của Bồ Tát thừa. Ngài cũng có thể diễn nói pháp môn tu học Phật đạo viên mãn thành Phật quả. Pháp môn tất cả thừa và tất cả mọi người tu hành, đều biết rõ như thật. Bồ Tát dùng trí huệ của Ngài chứng được, quán sát, suy gẫm đủ thứ căn tánh thiện ác của chúng sinh - độn căn, lợi căn, tánh thiện, tánh ác. Chúng sinh đều có sự ham muốn hiểu biết khác nhau - muốn cái gì ? Hoan hỉ cái gì ? Biết cái gì ? Trình độ hiểu biết thế nào ? Căn tánh ham muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh khác biệt đặc thù, nhưng Bồ Tát tuỳ theo trí huệ tu chứng, đều biết rõ biểu hiện khác nhau của chúng sinh trong các cõi. Có chúng sinh thường ở trong sáu nẻo, có chúng sinh lại ở trong bốn cõi; tuy là như vậy, Bồ Tát tuỳ theo nguyện lực của Ngài, theo chúng sinh đi thọ sanh. Ngài cũng thị hiện phiền não, tuỳ miên phiền não trói buộc, đủ thứ nghiệp, đủ thứ biểu hiện tập khí. Bồ Tát căn cứ những thứ thống khổ nầy của chúng sinh, nhập thân vào trong chúng sinh, thọ thống khổ như nhau. Dùng bốn pháp nhiếp, rộng vì họ tuyên nói đủ thứ Phật pháp thượng diệu. Chỗ Bồ Tát khác với phàm phu, là Bồ Tát ở nơi cảnh giới, mà không chấp vào cảnh giới, không mê nơi sự tướng. Tức sự hành sự, thấy cảnh giới liền minh bạch cảnh giới. Thuyết pháp với chúng sinh khế cơ, khiến cho chúng sinh đều sinh ra tâm tin, minh bạch hiểu rõ tiếp thọ chánh pháp.

Khai mở cửa trí huệ cho chúng sinh, khiến cho tăng trưởng trí huệ, còn khiến cho mỗi loài chúng sinh, đều ở trong pháp môn tu học của họ đắc được giải thoát.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc Thiện huệ địa nầy, làm đại pháp sư, đủ hạnh pháp sư, khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Dùng trí vô lượng khéo léo, khởi bốn biện vô ngại. Dùng lời lẽ Bồ Tát mà diễn nói pháp. Bồ Tát nầy thường chuyển theo bốn trí vô ngại, không tạm xả lìa. Những gì là bốn ? Đó là : Pháp vô ngại trí, nghĩa vô ngại trí, từ vô ngại trí, lạc thuyết vô ngại trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi Bồ Tát trụ ở quả vị Thiện huệ địa, thường làm đại pháp sư, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Vì Ngài đã thành tựu vô thượng trí huệ. Sức trí huệ khiến cho khẩu nghiệp thanh tịnh, mới có thể diễn nói diệu pháp thông đạt vô ngại, mà còn đầy đủ oai nghi, tế hạnh của pháp sư. Làm đại pháp sư phải đầy đủ mười đức hạnh :

1. Khéo biết nghĩa của pháp.
2. Hay rộng tuyên nói.
3. Trong chúng không sợ.
4. Vô ngại biện tài.
5. Phương tiện khéo nói.
6. Pháp tuỳ pháp hành.
7. Oai nghi đầy đủ.

8. Dũng mãnh tinh tấn.
9. Thân tâm không mệt.
10. Thành tựu sức nhẫn.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài đều đầy đủ mười đức tánh nầy, nên Ngài làm đại pháp sư. Ngài lại khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai nói. Nghĩa là nói Ngài khéo hay bố thí, khéo giữ giới, khéo nhẫn nhục, khéo tinh tấn, khéo thiền định, khéo tu tập Bát Nhã, rộng tu lục độ, mà còn thiết thực hành trì.

Xưa kia có vị phu nhân Mạt Lợi, bà ta một đời chuyên hành bố thí, giữ gìn giới hạnh. Đem hết thảy tiền tài châu báu bố thí cho chúng sinh, chưa từng hối tiếc, đối với người thọ nhận thảy đều đối đãi bình đẳng, tơ hào chẳng có tâm phân biệt. Về phương diện giới hạnh, ba nghiệp thanh tịnh chẳng có tỳ vết. Song, lúc lâm chung, hốt nhiên sinh ra chút tâm sân hận. Do một niệm sân hận, liền bị đoạ lạc, tái sinh làm con bò cạp, loài nầy rất độc. Thọ sinh con bò cạp được bảy ngày thì chết. Sau khi chết được sinh về cõi trời hưởng phước.

Các vị ! Nhờ bà ta một đời làm công đức bố thí, trì giới, nhưng lúc lâm chung khởi lên một niệm sân, mà bị đoạ vào súc sinh làm trùng độc, vã lại do một đời làm nghiệp thiện, nên được sinh về cõi trời. Do đó, có thể thấy, làm người, nhất là người tu đạo, thời khắc đều phải chiếu cứ giữ gìn tâm ý của mình, đừng có sân hận, đừng tuỳ tiện sinh tâm sân hận. Vì tâm sân hận tức là độc, cho nên phàm là người tâm sân hận nặng, khi chết đi thì đoạ làm thân rắn, thân bò cạp, thân ong độc, hoặc làm trăn độc, những thứ súc sinh nầy đều có độc, nghiệp báo rất nguy hiểm đáng sợ. Tu hành thì phải sửa đổi tâm tham, tâm sân, tâm si, khiến

cho trở thành tâm từ bi bình đẳng rộng lớn, đối với bất cứ người nào đều phải hoà bình từ ái, chẳng có sự nóng giận. Người xưa có nói:

"Hành hữu bất đắc
Phản cầu chư kỷ".

Nghĩa là làm việc không thuận lợi, cũng phải phản tỉnh kiểm tra lại lỗi lầm của mình. Mặt xấu nhất của người tu hành là có lòng sân hận lớn, chuyên nói chuyện xấu người khác, chỉ khen mình. Lúc nào cũng phải có tâm từ bi, tâm hỉ xả, tuỳ thời xa lìa tâm tham sân si, đó tức là giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là pháp tạng Như Lai, ở trong pháp tạng Như Lai sung mãn trí huệ quang minh, người tu đạo bất cứ đối nội đối ngoại, đối với người bất cứ già trẻ lớn nhỏ, đều phải có tâm từ bi hỷ xả, thì tự nhiên sẽ có cảm ứng. Như có người hay dùng tay trị bệnh, không phải là tay của họ có thể chữa bệnh, mà là tâm thành của họ có lòng từ bi hỷ xả ái hộ người, chân tâm trợ giúp người, cho nên dùng tay để tượng trưng. Trong Kinh Hoa Nghiêm có một bài kệ rằng:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Hết thảy do tâm tạo".

Hiện tại chúng ta cũng có thể nói như vầy:

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả tay ba đời
Hãy quán tánh pháp giới

Hết thảy do tâm tạo".

Cho nên người mà có thần thông, thì tay của họ có con mắt, có thể chữa bệnh. Nếu như chẳng có tâm từ bi hỷ xả, tâm địa bất thiện, đối với người không tốt, thì dù có thần thông, tay cũng không thể linh nghiệm, sẽ chẳng có cảm ứng gì hết. Người chẳng có tâm ích kỷ lợi mình, tuỳ thời hành Bồ Tát đạo, không cần người đối với mình tốt. Chúng ta chỉ cần đối với người cho thật tốt, đừng hỏi người ta đối với mình như thế nào, cho nên cổ nhân có nói: "Thi ân bất cầu báo". Những biểu hiện đó đều là giữ gìn pháp tạng của Như Lai. Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài đầy đủ đức tánh của đại pháp sư, lại khéo giữ gìn pháp tạng của Như Lai, cho nên Ngài hay dùng đủ thứ vô lượng trí huệ phương tiện khéo léo, mà sinh khởi bốn thứ biện tài thông đạt vô ngại, diễn nói pháp môn của chư Phật nói, viên dung vô ngại. Ngài dùng bốn tâm vô lượng, dùng trí huệ bốn vô ngại biện tài và bốn pháp nhiếp khéo léo của Bồ Tát, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp của chư Phật, khiến cho chúng sinh nghe đắc được sự mát mẻ, xả lìa phiền não sinh tâm hoan hỉ. Đây tức là tâm từ bi và diệu dụng của bốn vô ngại trí biện tài.

Bồ Tát Thiện huệ địa, Ngài luôn luôn tuỳ thuận bốn trí huệ vô ngại, linh hoạt vận dụng diễn nói các pháp, vì giáo hoá chúng sinh, quán cơ nhiếp thọ. Những gì là bốn trí huệ vô ngại ? Đó là:

1. Pháp vô ngại trí: Phật pháp đều viên dung vô ngại, Phật Phật đạo đồng, pháp pháp vô ngại. Một pháp hay sinh vô lượng pháp, vô lượng pháp không lìa một pháp. Một tức là nhiều, nhiều tức là một. Một nhiều không hai, một nhiều vô ngại. Minh bạch được đạo lý nầy sẽ sinh khởi trí huệ,

vận dụng trí huệ nầy để diễn nói pháp của chư Phật đã nói, tức là pháp vô ngại trí.

2. Nghĩa vô ngại trí: Đối với chúng sinh xiển dương tám vạn bốn ngàn pháp môn, nghĩa lý đều viên dung quán thông với nhau. Nghĩa lý cũng là một nghĩa sinh vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa quy về một nghĩa, một nhiều vô ngại, nên gọi là "pháp môn không hai". Trí huệ nầy gọi là nghĩa vô ngại trí.

3. Từ vô ngại trí: Từ tức là dùng ngôn ngữ biểu đạt sự lý, khiến cho người nghe được minh bạch. Nếu nói rõ sự lý Phật pháp được rõ ràng, viên dung vô ngại, khế hợp với căn tánh hiểu biết của chúng sinh, thì tự nhiên khiến cho người sinh khởi tâm tin. Thứ lời lẽ nầy, khiến cho người tâm vui vẻ thành phục, vĩnh viễn không nhàm mỏi, đây tức là từ vô ngại trí.

4. Lạc thuyết vô ngại trí: Lạc thuyết là hoan hỉ nói, khéo nói, nguyện ý nói, tự động nói. Có những người không hoan hỉ nói, biết mà không muốn nói với người, ba lần thỉnh cầu mới nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm có vị Thắng Huệ Bồ Tát nói:

"Phật pháp không người nói
Chỉ huệ không hiểu được".

Tự mình minh bạch Phật pháp rồi, nếu bạn không thích nói với người khác, thì người sơ cơ học Phật pháp, làm sao mà hiểu được ? Cho nên, phải có lạc thuyết tam muội, tức là thời khắc đều nói, ngày đêm đều nói, năm tháng đều nói, vĩnh viễn đều lạc thuyết không nhàm. Như ở Chùa Kim Sơn ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp, tức là biểu hiện lạc thuyết vô ngại. Lạc thuyết vô ngại, nhất định

phải đầy đủ trí huệ ba thứ pháp vô ngại ở trên, nghĩa vô ngại, từ vô ngại, mới có thể có lạc thuyết vô ngại trí huệ biện tài.

Bồ Tát nầy dùng pháp vô ngại trí, biết tự tướng của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết biệt tướng của các pháp. Từ vô ngại trí, nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí, nói không dứt tận.

Bồ Tát Địa thứ chín khéo vận dụng trí huệ, cho nên trí huệ càng dùng càng tăng trưởng. Ngài siêng năng tu học pháp môn của chư Phật nói, cho nên trí huệ của Ngài ngày càng thù thắng. Ngài khéo suy gẫm quán sát tự tánh (tự tướng) của các pháp, cho nên trí huệ quang của Ngài chiếu khắp chúng sinh. Ngài thích đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương để nghe pháp, do đó trí huệ của Ngài thông đạt vô biên. Lại dùng bốn vô ngại trí để hình dung Ngài, thuyết minh trí huệ thông đạt vô ngại, biện tài vô ngại của Ngài. Bốn vô ngại biện còn gọi là bốn vô ngại trí. Hiển bên ngoài thì dùng ngôn từ để thuyết minh, tức là biện tài. Tàng ở bên trong thì do tự tánh tự tâm bên trong phát ra, tức là trí huệ. Cho nên gọi bên trong là trí, bên ngoài là biện. Bồ Tát Địa thứ chín đắc được trí huệ pháp vô ngại biện, biết được tự tướng của tất cả pháp. Tự tướng của tất cả pháp như thế nào ? Tự tánh ra làm sao ? Bồ Tát đều biết rõ.

"Các pháp tùng bổn lai
Thường tự tịch diệt tướng

Bất sinh diệc bất diệt
Bất khả dĩ ngôn tuyên".

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa nay
Tự tướng thường vắng lặng
Không sinh cũng không diệt
Không thể dùng lời nói.

Đây tức là tự tướng tự tánh của tất cả các pháp. Bồ Tát y cứ nghĩa vô ngại trí, lại biết biệt tướng của các pháp. Biệt tướng tức là tướng đặc biệt. Đã biết tự tướng của các pháp thường vắng lặng, song nghĩa lý của mỗi thứ pháp môn đều khác nhau.

Có tám vạn bốn ngàn pháp môn, thì có tám vạn bốn ngàn nghĩa lý, mỗi nghĩa lý lại có nghĩa lý đặc biệt của nó. Các pháp đều là vắng lặng, đây là tướng chung. Mỗi pháp đều có nghĩa lý của nó, đây tức là tướng đặc biệt của mỗi pháp. Tướng đặc biệt thì hiển ra nghĩa lý đặc biệt của pháp. Y cứ nghĩa vô ngại trí thì biết được tướng đặc biệt của các pháp. Bồ Tát dùng từ vô ngại trí để nói pháp nghĩa, tuyệt đối là chân thật, hợp với pháp nghĩa, không thể nào sai lầm được. Không hợp với pháp nghĩa, thì không thể tương ưng với pháp, tức là sai lầm. Ví như bố thí, vốn là ban cho người khác, nếu bạn kêu mọi người đem đồ tốt cho tôi, còn bạn không bố thí cho người, đây tức là tâm tham, tức là sai lầm. Như trì giới tinh tấn .v.v... mình minh bạch rồi, dùng thân làm khuôn phép, thân thể lực hành, cung hành thực tiễn, làm Phật sự, và cũng dạy người khác thực hành, ảnh hưởng đến người khác, dẫn đến sự tác dụng, mới là chánh lý. Nếu việc gì cũng kêu người khác làm, còn mình làm

ngược lại, thì đều là biểu hiện sai lầm. Là đệ tử Phật, ngày đêm siêng năng, không thể sai lầm ! Sở dĩ Bồ Tát có thể lạc thuyết, vì Ngài đã có trí huệ thông đạt nghĩa lý của các pháp, do đó, Ngài cũng muốn chúng sinh thấu đạt được Phật pháp, đắc được thường lạc chân thật. Do vậy, Ngài chẳng có tờ hào mệt mỏi, thường thấy cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được pháp lạc, khiến cho Phật pháp hưng long, làm cho bánh xe pháp thường chuyển.

Lại nữa ! Dùng pháp vô ngại trí, biết tự tánh của các pháp. Nghĩa vô ngại trí, biết sinh diệt của các pháp. Từ vô ngại trí, an lập tất cả pháp nói không dứt. Lạc thuyết vô ngại trí, tuỳ sự an lập không thể hoại nói vô biên.

Bồ Tát Kim Cang Tạng cảm thấy nghĩa lý của bốn vô ngại trí ở trên nói chưa được viên mãn, do đó lại tăng cường ngữ ý, lại thuyết minh bổ xung đối với bốn vô ngại trí. Pháp là vô lượng vô biên, dọc bao thái hư, ngang chu sa giới. Pháp là viên dung vô ngại, thông đạt tất cả, chân thật, chánh quyết. Bồ Tát dùng vô ngại trí, biết rõ tự tánh của các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí, biết sinh diệt của các pháp. Dùng từ vô ngại trí, an lập tất cả pháp – tám vạn bốn ngàn pháp, dùng lưỡi rộng nói pháp nghĩa của chư Phật, đối với chúng sinh tuyên nói không dứt. Xưa kia đức Phật thuyết pháp hơn ba trăm hội, trải qua bốn mươi chín năm, tức là dùng từ vô ngại trí nói, dùng tinh thần lạc thuyết vô ngại, trí huệ vô ngại tuỳ sự an lập giả danh, giảng nói đạo

lý các pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh. Như nói không gián đoạn, vĩnh viễn đều nói không hết, thiên ma ngoại đạo cũng không cách chi phá hoại được. Ý nghĩa an lập là nói tất cả pháp giả danh đồng tướng. Pháp của Phật nói là tận hư không khắp pháp giới, do đó khó dùng lời nói, không cùng tận được, cho nên lạc thuyết vô biên.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp hiện tại khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết pháp quá khứ vị lai khác biệt. Từ vô ngại trí, nơi pháp quá khứ hiện tại vị lai, nói không sai lầm. Lạc thuyết vô ngại trí, nơi mỗi mỗi đời nói vô biên pháp tỏ rõ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng tiếp tục giải thích, lại nữa dùng thời gian để phân biệt nói rõ bốn vô ngại trí. Ngài nói y cứ pháp vô ngại trí, có thể biết được chỗ khác biệt của các pháp đời hiện tại. Thông đạt nghĩa lý vô ngại của các pháp, thì biết được điểm khác biệt nghĩa lý của các pháp đời quá khứ và đời vị lai. Từ vô ngại trí, đối với pháp của chư Phật ba đời quá khứ hiện tại vi lại nói, đều thấu rõ, thọ trì, dùng để giáo hoá chúng sinh, vì người tuyên nói, tuyệt đối chẳng có lời lẽ sai lầm. Bồ Tát dùng ba thứ trí huệ ở trên, rộng tuyên nói pháp yếu, ở trong ba đời, ở trong đủ thứ loại chúng sinh, Bồ Tát chẳng từ mệt nhọc, lạc thuyết vô lượng vô biên nghĩa lý các pháp khác biệt, vĩnh viễn không mệt mỏi.

Lại nữa, dùng pháp vô ngại trí, biết pháp khác biệt. Nghĩa vô ngại trí, biết nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, tuỳ lời lẽ âm thanh mà nói. Lạc thuyết vô ngại trí, tuỳ tâm họ thích mà nói.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng Tu đa la (pháp) để phân tích pháp nghĩa, tăng cường thuyết minh bốn thứ vô ngại trí. Y theo pháp vô ngại trí, thì biết được các pháp khác biệt. Minh bạch nghĩa lý các pháp, sinh khởi vô ngại trí, thì biết nghĩa lý khác biệt. Hay tuỳ loại tuyên nói các pháp, đây tức là diệu dụng của từ vô ngại trí. Lạc thuyết vô ngại trí, biết được tâm ý của chúng sinh, thì có thể tuỳ tâm họ thích pháp gì, dùng ví dụ nào, khiến cho chúng sinh thích nghe không chán. Bồ Tát vận dụng bốn vô ngại trí, khế hợp với tâm chúng sinh mà nói diệu pháp.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, dùng pháp trí biết sai biệt không khác. Nghĩa vô ngại trí, dùng trí nầy biết khác biệt như thật. Từ vô ngại trí, dùng thế trí nói khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, dùng đệ nhất nghĩa trí nói khéo léo.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại y cứ trí tướng, y theo loại pháp để phân tích pháp nghĩa. Pháp vô ngại trí, thì có thể biết đạo lý đồng nghĩa, bất đồng nghĩa khác biệt của

các pháp. Dùng nghĩa vô ngại trí, thì biết được chân thật kết luận khác biệt của trí nầy đắc được. Từ vô ngại trí, nói pháp thế gian và pháp xuất thế gian viên dung vô ngại. Thế trí là trí huệ thế tục, tức là hậu đắc trí. Dùng trí huệ thế gian để phân tích thật giả về pháp thế gian và pháp xuất thế, vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp nghĩa đệ nhất nghĩa thù thắng, giả dùng phương tiện giải nói, khiến cho chân đế được tương ưng, mà không điên đảo, như vậy mới là khéo léo. Không gián đoạn, luôn luôn nói. Đa phương giả thuyết, không sinh mỏi nhàm, như vậy mới có thể gọi là lạc thuyết. Lạc về trí huệ thuyết pháp, có thể khiến người nghe pháp, chứng được đệ nhất nghĩa.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết các pháp một tướng bất hoại. Nghĩa vô ngại trí, biết khéo léo về duyên khởi uẩn giới xứ đế. Từ vô ngại trí, dùng tất cả âm thanh văn tự hay đẹp dễ hiểu của thế gian để nói. Lạc thuyết vô ngại trí, dùng chuyển thắng vô biên pháp minh để nói.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng không ngã mạn, y chân tục hai nghĩa để phân biệt bổ xung thuyết minh bốn vô ngại trí.

Pháp vô ngại trí : Biết được các pháp là một tướng bình đẳng. "Bất hoại" là nói không thể bị thiên ma ngoại đạo đến phá hoại cảnh giới "vô ngã".

Nghĩa vô ngại trí : Pháp là một tướng bất hoại, nghĩa lý thì viên dung vô ngại. Dùng nghĩa vô ngại trí, biết năm

uẩn - sắc, thọ, tưởng, hành, thức, đều là không, Bồ Tát thì muốn giáo hoá chúng sinh làm thế nào thấy được năm uẩn đều không. "Giới" là mười tám giới - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn, đối với ngoại cảnh bèn sinh ra sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Sáu căn bên trong đối với sáu trần bên ngoài, bèn sinh ra sáu thức – nhãn thức, nhĩ thức, tỹ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Sinh khởi sáu thức rồi, thì có sự phân biệt. Sáu căn, sáu trần, sáu thức, hợp lại thì gọi là mười tám giới. "Xứ" tức là sáu căn bên trong, sáu trần bên ngoài, hợp lại gọi là mười hai xứ. "Đế" tức là bốn thánh đế - khổ, tập, diệt, đạo. Duyên tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc .v.v... cho đến sinh duyên lão tử, gọi là mười hai nhân duyên. Bồ Tát có nghĩa vô ngại trí, cho nên Ngài minh bạch được những đạo lý nầy mà Phật đã chứng ngộ, sinh khởi pháp môn phương tiện khéo léo. Tức cũng là pháp môn lục độ - bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Dùng lục độ để đối trị khuyết điểm của chúng sinh, phương tiện giáo hoá họ. Dùng pháp môn bố thí để độ chúng sinh xan tham. Pháp môn trì giới, độ những chúng sinh huỷ phạm. Pháp môn nhẫn nhục, độ những chúng sinh cang cường, tâm sân hận nặng. Pháp môn tinh tấn, độ những chúng sinh giải đãi lười biếng. Pháp môn thiền định, độ những chúng sinh tán loạn. Pháp môn trí huệ, độ những chúng sinh ngu si. Bồ Tát khéo léo dùng pháp môn lục độ, để độ tất cả chúng sinh thoát khổ ách.

Từ vô ngại trí : Bồ Tát dùng lời lẽ và văn tự hay đẹp của thế gian, để biểu đạt nghĩa lý vô thượng mà không tổn nơi chân lý.

Lạc thuyết vô ngại trí : Là hoan hỉ giảng Kinh thuyết pháp, nói diệu lý vô thượng vô ngã. Từ cạn vào sâu, dần dần đối với chúng sinh xiển dương đến nghĩa lý vô thượng thù thắng. Sự khác biệt trong từ nghĩa, ví tế vô biên, Bồ Tát đều dùng lạc thuyết vô ngại trí, nói rõ ràng dễ hiểu, khiến cho chúng sinh nghe rồi, sinh khởi vô lượng pháp lạc.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tánh nhứt thừa bình đẳng. Nghĩa vô ngại trí, biết tánh các thừa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tất cả thừa không khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nói mỗi mỗi thừa vô biên pháp.

Lại nữa, Bồ Tát Kim Cang Tạng lại dùng tướng đại tiểu thừa, căn cứ quyền thật để phân biệt pháp nghĩa, y chứng diệu dụng bốn vô ngại trí. Pháp vô ngại trí : Như thật tức là pháp. Biết đại thừa, tiểu thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Phật thừa, đều là bình đẳng một tánh. Nghĩa vô ngại trí : Biết quyền tức là nghĩa. Biết các thừa vốn là bình đẳng một tánh, nhưng phân biệt để quán sát tỉ mỉ, mỗi một thừa lại có tánh khác nhau của nó. Từ vô ngại trí : Có thể ba thừa quy về một thừa, tức là từ. Bồ Tát biết Phật vì chúng sinh căn tánh bất nhất, mà quyền tuyên nói ba thừa, kỳ thật mỗi thừa chẳng có tánh phân biệt. Lạc thuyết vô ngại trí : Khai phương tiện môn tức là vận dụng lạc thuyết khéo léo. Bồ Tát diễn nói mỗi một thừa, đều có vô biên phương pháp, tuỳ tâm hành chúng sinh khác nhau, tuỳ cơ dùng nhiều pháp xiển minh, nói pháp các thừa. Pháp tuy nhiên là vô cùng vô tận vô biên, nhưng đều là một việc mà thôi.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Bồ Tát hạnh, trí hạnh, pháp hạnh, trí tuỳ chứng. Nghĩa vô ngại trí, biết Thập địa phân vị nghĩa khác biệt. Từ vô ngại trí, nói tướng địa đạo không khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nói tướng mỗi địa vô biên hạnh.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, y vào trí nầy biết hạnh môn tu hành của Bồ Tát, trí huệ khai mở các phương diện hạnh môn, pháp môn các pháp phương tiện viên dung, y cứ trí huệ vô hạn tuỳ tu tuỳ chứng. Nghĩa vô ngại trí : Có thể minh bạch nghĩa lý và pháp môn khác nhau của mỗi địa trong thập địa. Từ vô ngại trí : Phân biệt nói rõ đạo lý thập địa, và chẳng có phân biệt tướng trạng. Lạc thuyết vô ngại : Nói rõ tỉ mỉ về vô lượng vô biên tướng trạng và cảnh giới tu hành mỗi địa trong Thập địa.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả Như Lai một niệm thành Chánh Giác. Nghĩa vô ngại trí, biết đủ thứ thời, đủ thứ nơi, thảy đều khác biệt. Từ vô ngại trí, nói thành Chánh Giác khác biệt. Lạc thuyết vô ngại trí, nơi mỗi câu pháp, vô lượng kiếp nói không hết.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại nói lại nữa, tăng thêm sự thuyết minh bốn vô ngại trí thù thắng. Pháp vô ngại trí :

Biết mười phương ba đời có thể ở trong một niệm, thành tựu quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Nghĩa vô ngại trí : Biết được đủ thứ thời kiếp khác nhau, và ở trong cõi nước khác nhau thành Chánh Giác, tuỳ việc thành Chánh Giác hiện thân tướng Phật, y cứ chánh báo. Từ vô ngại trí : Là nói Phật thành Chánh Giác, dùng đủ thứ pháp môn khác nhau tu chứng được. Lạc thuyết vô ngại trí : Trong mỗi câu pháp bao hàm pháp nghĩa, dù có trải qua vô lượng kiếp thời gian, nói cũng không hết được.

Lại nữa, pháp vô ngại trí, biết tất cả lời lẽ, sức vô sở uý, Phật pháp bất cộng, đại từ đại bi, biện tài phương tiện, chuyển bánh xe pháp, trí nhất thiết trí tuỳ chứng của Như Lai. Nghĩa vô ngại trí, biết Như Lai tuỳ tám vạn bốn ngàn tâm hạnh căn cơ hiểu biết âm thanh khác biệt của chúng sinh. Từ vô ngại trí, tuỳ hạnh của tất cả chúng sinh, dùng âm thanh khác biệt của Như Lai để nói. Lạc thuyết vô ngại trí, tuỳ tin hiểu của chúng sinh, dùng trí thanh tịnh hạnh viên mãn của Như Lai để nói.

Đây là bổ xung lần thứ mười đối với bốn vô ngại trí, để tăng thêm sự xiển minh. Pháp vô ngại trí : Biết được lời nói âm thanh của chư Phật, hay theo ý ngữ của mình, hay theo ý ngữ của người khác, hay theo ý ngữ của mình và người khác. "Lực" là chỉ có thể phá ma kiêu mạn. "Vô uý"

là hàng phục ngoại đạo. "Bất cộng" : Là chẳng cùng chung có sự khác nhau nơi nhị thừa. "Từ bi" : Là luôn luôn thuyết pháp không mỏi mệt. "Biện tài" : Là thuyết pháp viên dung, thông đạt vô ngại, chẳng bị vấn nạn bên ngoài đến khuất phục. "Phương tiện" : Là hay tuỳ thuận vật cơ. "Chuyển pháp luân" : Là diễn nói chánh pháp. Dùng pháp vô ngại trí : Dùng mười lực của Phật, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng nơi nhị thừa, có tâm đại từ đại bi, phát huy biện tài vô ngại, phương tiện khéo léo để chuyển bánh xe pháp, đại trí huệ trong hết thảy trí huệ của chư Phật, tuỳ chứng được. Nghĩa vô ngại trí : Biết được Phật có thể tuỳ tâm ý của tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh, mà nhiếp thọ họ. Có thể tuỳ "hành" của tám vạn bốn ngàn loại chúng sinh mà ảnh hưởng họ. Có thể tuỳ "căn tánh" của tám vạn bốn ngàn chúng sinh, mà khế hợp họ. Có thể tuỳ trình độ lý giải của tám vạn bốn ngàn chúng sinh, âm thanh khác biệt, mà giáo hoá họ. Từ vô ngại trí : Tuỳ tâm hành của tất cả chúng sinh, dùng viên âm của Phật, nói pháp đối với chúng sinh, khiến cho chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được, giống như Phật dùng âm thanh khác nhau để nói pháp. Lạc thuyết vô ngại trí : Tuỳ theo sự tin hiểu của chúng sinh, dùng trí huệ của Phật, thanh tịnh viên mãn đối với chúng sinh diễn nói diệu pháp, đều khiến cho chúng sinh ngộ vô thượng đạo.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín, đắc được vô ngại trí thiện xảo như vậy. Đắc được diệu pháp tạng của Như Lai, mà làm đại pháp sư.

Bồ Tát Kim Cang Tạng giải thích xong bốn vô ngại trí xong rồi, lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu tập pháp môn Địa thứ chín, chứng được Thiện huệ địa, đắc được rất nhiều phương tiện thiện xảo vô ngại trí như đã nói ở trên, cũng đắc được pháp tạng thâm diệu của Phật, do đó, mà Ngài hay vì thế gian làm đại pháp sư.

Đắc được nghĩa Đà la ni, pháp Đà la ni, trí Đà la ni, quang chiếu Đà la ni, thiện huệ Đà la ni, chúng tài Đà la ni, oai đức Đà la ni, vô ngại môn Đà la ni, vô biên tế Đà la ni, đủ thứ nghĩa Đà la ni. Trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, đều được viên mãn. Dùng trăm vạn A tăng kỳ môn âm thanh biện tài thiện xảo, mà diễn nói pháp.

Lại đắc được pháp môn nghĩa Đà la ni (tổng trì), pháp môn giáo pháp Đà la ni, pháp môn trí huệ Đà la ni, pháp môn quang chiếu Đà la ni, quang là từ quang nhiếp thọ. Pháp môn thiện huệ Đà la ni : Chúng sinh cang cường, thì sử dụng thiện huệ để hàng phục. Pháp môn chúng tài Đà la ni : Chúng tài là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Pháp môn oai đức Đà la ni : Chỉ dạy oai đức thắng lợi của đại thừa, khiến cho chúng sinh hạ liệt, sinh khởi tánh thiện. Pháp môn không thể chướng ngại Đà la ni : Bất đoạn biện tài, y trí thường nói. Pháp môn chẳng có bờ mé Đà la ni : Ưa thích nói, nói thâm sâu, vô tận không lúc nào mệt mỏi. Và pháp môn các thứ nghĩa lý Đà la ni : Ưa thích nói, nói rộng. Có hàng trăm vạn A tăng kỳ, đủ thứ pháp môn

Đà la ni như vậy, mỗi pháp môn Đà la ni đều viên mãn thấu rõ, vì chúng sinh mà diễn nói. Dùng trăm vạn ức pháp môn thiện xảo âm thanh và biện tài vô ngại, để vì chúng sinh diễn nói thượng diệu pháp nghĩa của Phật.

Bồ Tát nầy đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy rồi, ở nơi vô lượng chư Phật, ở trước mỗi đức Phật, đều dùng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, lắng nghe chánh pháp. Nghe rồi không quên, dùng vô lượng môn khác nhau, vì họ diễn nói.

Vị Bồ Tát nầy đắc được trăm vạn A tăng lỳ môn Đà la ni như đã nói ở trên rồi, Ngài đến chỗ đạo tràng của vô lượng các đức Phật, ở trước mỗi vị Phật, Ngài đều dùng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni như vậy, để lắng nghe chánh pháp của chư Phật. Ngài nghe rồi, thì không bao giờ quên, chẳng giống như phàm phu chúng ta. Ngài đối với mỗi yếu nghĩa, đều ấn nhập ghi nhớ thâm sâu. Ngài hay dùng vô lượng phương pháp khác nhau, tuỳ thời có thể vì chúng sinh mà diễn nói, khiến cho họ tiếp thọ.

Bồ Tát nầy khi mới thấy Phật, cúi đầu đảnh lễ cung kính, bèn ở chỗ đức Phật, đắc được vô lượng pháp môn. Pháp môn đắc được đây, chẳng phải văn trì các đại Thanh Văn trong trăm ngàn kiếp lãnh thọ được.

Vị Bồ Tát Cửu địa chứng Thiện huệ địa, bất cứ Ngài thấy được vị Phật nào trong mười phương ba đời, Ngài đều năm thể sát đất, thân tâm cung kính lễ lạy. Bình thường chúng ta lễ Phật, nhất định phải chuyên tâm nhất ý, cung kính kiền thành lễ lạy, còn phải quán tưởng Phật đang ở trước mắt. Lễ Phật chẳng phải là việc hình thức, quan trọng nhất là chữ "kính". Bồ Tát cung kính thành ý lễ lạy ở trước Phật đắc được vô lượng tám vạn bốn ngàn pháp môn đều minh bạch. Pháp môn mà Ngài chứng ngộ được, chẳng phải những bậc Thánh Thanh Văn, đại A la hán có thể ở trong thời gian trăm ngàn kiếp, nghe Phật pháp mà có thể lãnh ngộ đắc được.

Bồ Tát nầy được Đà la ni như vậy, vô ngại trí như vậy, ngồi nơi pháp toà mà diễn nói pháp. Chúng sinh khắp trong đại thiên thế giới, tuỳ tâm ưa thích của họ, mà phân biệt diễn nói. Ngoài chư Phật và thọ chức Bồ Tát ra, trong các chúng hội, oai đức quang minh, không có ai bằng Ngài được.

Vị Bồ Tát Thiện Huệ địa nầy, tu học đắc được pháp môn tổng trì nhiều như đã nói ở trên, lại chứng được bốn đại trí huệ vô ngại như đã nói ở trên, Ngài ngồi trên pháp toà thuyết pháp lớn, mà đối với hết thảy các loại chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, diễn nói diệu pháp của Phật nói. Ngài đều tuỳ theo tâm lý của những chúng sinh đó, phân biệt môn loại, khế hợp với tâm ưa thích của họ muốn được nghe, mà diễn nói diệu pháp vô thượng. Đại

chúng trong pháp hội, ngoài chư Phật, và đại Bồ Tát đã thọ chức ra, còn các đại Bồ Tát ở trong pháp hội, oai đức quang minh, chẳng có ai bằng Ngài được.

Bồ Tát nầy ngự tại pháp toà, muốn dùng một âm, khiến cho các đại chúng đều hiểu được, thì liền hiểu được. Hoặc có lúc tâm muốn dùng đủ thứ âm thanh, khiến cho đại chúng đều được khai ngộ. Hoặc có lúc tâm muốn phóng đại quang minh, diễn nói pháp môn.

Hoặc có lúc tâm muốn ở trên mỗi lỗ chân lông nơi thân họ, đều diễn nói pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả vật hữu hình vô hình, thảy đều vang ra tiếng diệu pháp. Hoặc có lúc tâm muốn phát ra tiếng nói, khắp cùng pháp giới, đều khiến cho họ hiểu được.

Hoặc có lúc tâm muốn tất cả tiếng nói, đều làm pháp âm, luôn trụ không diệt. Hoặc có lúc tâm muốn những ống tiêu, sáo, chuông, trống, và ca vịnh, tất cả âm nhạc của tất cả thế giới, đều diễn pháp âm. Hoặc có lúc tâm muốn ở trong một chữ, tất cả

câu pháp, lời lẽ, tiếng nói khác biệt, thảy đều đầy đủ.

Hoặc có lúc tâm muốn khiến cho đất nước gió lửa bốn đại, hết thảy hạt bụi, tụ trong bất khả thuyết vô lượng thế giới, ở trong mỗi hạt bụi, thảy đều diễn nói ra bất khả thuyết pháp môn. Sở niệm như vậy, tất cả tuỳ tâm, thảy đều thành tựu.

Vị Bồ Tát Cửu địa Thiện huệ địa nầy, khi Ngài ngự trên pháp toà thuyết pháp, thì Ngài có thể dùng một loại âm thanh diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả đại chúng trong hội đều hiểu được. Có khi Ngài cũng dùng các thứ loại ngôn ngữ âm thanh khác nhau, đối với đại chúng pháp hội thuyết pháp, khiến cho đại chúng nghe được liền minh bạch, đều có thể khai ngộ, thành tựu đạo nghiệp của mình tu học. Vì Bồ Tát Cửu địa, Ngài cử tâm động niệm, đã được tuỳ tâm như ý, cảnh giới thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn. Cảnh giới nầy, một số người thấy đều là thần thông. Tại phần của Bồ Tát cửu địa mà nói, thì đây là cảnh giới của Ngài tu hành tích tụ đủ thứ căn lành công đức mà thành tựu. Bồ Tát đắc được cảnh giới nầy, hoàn toàn là hành sở vô sự, chẳng chấp vào các tướng, cũng chẳng lìa các tướng. Tức tất cả tướng nói tất cả pháp, tức tất cả pháp hiện tất cả tướng. Tuy nhiên Ngài hiện tất cả tướng, nhưng chẳng có sự chấp trước. Đại chúng nghe đến đủ loại âm thanh của Bồ Tát Cửu địa rồi, liền được khai ngộ, đây được nói là "Nghe tiếng mà ngộ đạo".

Có lúc Bồ Tát lại muốn phóng đại quang minh, ở trong quang minh, diễn nói đủ thứ pháp môn. Khi vị A la hán muốn quán sát tất cả sự việc, thì Ngài phải tác ý để quán sát (nhập định), mới biết được tất cả tiền nhân hậu quả. Bồ Tát tu chứng đến quả vị Bát địa, đã chứng được vô công dụng hạnh, không cần nhập định tác ý quán sát, mà có thể tuỳ thời minh bạch tất cả việc nhân quả. Vì trí huệ vô thượng của Bồ Tát cao hơn nhiều so với A la hán. Bồ Tát tu học pháp Bồ Tát đại thừa, tâm của Ngài bao thái hư, lượng khắp cùng sa giới. Cho nên khi Ngài phóng đại quang minh, thì trong quang minh diễn nói diệu pháp môn của chư Phật nói. Có lúc ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Ngài, đều hiển hiện diễn nói diệu pháp, mỗi lỗ chân lông đều phóng đại quang minh. Hoặc có lúc trong tâm Bồ Tát lại muốn, thậm chí trong ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả vật thể có hình tướng, và tất cả vật thể không hình tướng, đều đang thuyết pháp, đều đang nghe pháp, cho nên nói "Thảy đều diễn nói ra lời tiếng diệu pháp".

Một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng, và bốn đại bộ châu : Đông thắng thần châu, Nam thiệm bộ châu, Tây ngưu hoá châu, Bắc câu lưu châu, còn gọi là một bốn thiên hạ. Ba như vậy hợp lại là một tiểu thế giới, tích tụ một ngàn tiểu thế giới như vậy, thì gọi là một tiểu thiên thế giới. Tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, thì gọi là một trung thiên thế giới. Tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, thì gọi là một đại thiên thế giới, vì tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, có ba chữ thiên, nên gọi là tam thiên đại thiên thế giới.

Hiện tại Bồ Tát có thể ở trong đó, hiện đại thần thông. Hoặc có lúc Bồ Tát chỉ phát một loại lời tiếng,

chúng sinh nghe rồi, cũng tuỳ theo loài mà hiểu rõ. Lời tiếng của Bồ Tát phát ra gọi là viên âm, chẳng cần người khác phiên dịch, tự nhiên biến thành lời tiếng khác nhau của mỗi loài, chúng sinh khắp pháp giới nghe được, thảy đều minh bạch. Hoặc có lúc Bồ Tát trong tâm lại muốn, hết thảy lời tiếng, đều biến thành pháp âm, chẳng riêng gì mình phát ra lời tiếng đang thuyết pháp, mà cho đến mỗi loài chúng sinh phát ra lời tiếng, cũng đều đang thuyết pháp. Khắp pháp giới vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp : Con người nói pháp của con người, Thần nói pháp của Thần, Bồ Tát nói pháp của Bồ Tát, bậc Thánh nhị thừa nói pháp của bậc Thánh nhị thừa, A tu la thì nói pháp của A tu la. Tất cả âm thanh, đều trở thành pháp âm, thường trụ không diệt, giống như vô tuyến điện hiện nay, chạy mãi không ngừng. Hoặc có lúc Bồ Tát lại muốn, tất cả những ống tiêu, ống sáo, chuông, trống, và tiếng âm nhạc ca vịnh trên thế gian, diễn tấu cũng đều là pháp âm, ca vịnh thuần là phạm âm tán dương Tam Bảo. Hoặc có lúc Bồ Tát lại muốn có thể trong một chữ, tất cả lời tiếng trong câu pháp, đều biểu rõ cụ thể ý nghĩa khác nhau của nó, mà còn viên mãn nữa. Hoặc có lúc Bồ Tát trong tâm muốn khiến cho bất khả thuyết vô lượng thế giới, đất nước gió lửa bốn đại tích tụ trong đó, hết thảy hạt bụi, trong mỗi một hạt bụi, đều diễn nói ra vô lượng vô biên bất khả thuyết pháp môn.

Hết thảy tất cả những điều Ngài nghĩ như vậy, đều có thể tuỳ tâm sở dục, chẳng có gì mà không đắc được, cho nên nói cảnh giới của Bồ Tát là không thể nghĩ bàn. Sự nghĩ muốn của Bồ Tát chẳng phải là vọng tưởng, Bồ Tát muốn làm bất cứ việc gì, đều không cần suy nghĩ tính toán, tuỳ theo nguyện của Ngài mà thành.

Tôi giảng Kinh cần phải phiên dịch, vì tôi chẳng phải là Bồ Tát, tôi là nghiệp chướng quỷ. Nghiệp chướng của tôi quá nhiều, vì tuỳ thời tuỳ nơi tôi hướng mọi người hoá duyên. Tôi hoá duyên phiền não của người khác, hoá duyên nghiệp chướng của người khác, hoá duyên tâm tham của người khác, hoá duyên tâm sân của người khác, hoá duyên tâm si của người khác, hy vọng mọi người đều đem hết những thứ không có giá tiền đó, bố thí hết cho tôi, cho nên tôi chỉ có nghiệp chướng, chẳng có báu vật nào khác.

Phật tử ! Giả sử Bồ Tát nầy, khiến cho hết thảy chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đến trước mặt Ngài, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn Ngài, mỗi mỗi vấn nạn thảy đều khác nhau, Bồ Tát trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, bèn dùng một tiếng, giải thích khắp hết, khiến cho tuỳ tâm họ ưa thích, thảy đều hoan hỉ.

Như vậy cho đến hết thảy chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, trong khoảng sát na, mỗi người đều dùng vô lượng tiếng nói mà vấn nạn, mỗi mỗi vấn nạn thảy đều khác nhau, Bồ Tát ở trong khoảng một niệm, đều lãnh thọ được hết, cũng dùng một tiếng giải thích khắp hết, đều tuỳ theo

tâm ưa thích của mỗi người, thảy đều hoan hỉ.

Cho đến chúng sinh đầy trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều có thể tuỳ tâm ưa thích của họ, tuỳ theo căn tánh, tuỳ theo sự hiểu biết, mà vì họ thuyết pháp. Nương thần lực của Phật, rộng làm Phật sự, khắp vì tất cả làm chỗ nương tựa cho họ.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Thiện huệ địa nầy, giả sử hết thảy chúng sinh, trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đến ở trước mặt Ngài, mỗi người đều dùng lời lẽ của mình, hỏi Ngài những vấn đề mà mình không hiểu, kiền thành thỉnh cầu chỉ bày. Mà câu hỏi của mỗi người đều khác nhau, vì phẩm loại chúng sinh khác nhau, thì vấn đề tự nhiên có sự khác nhau. Trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều minh bạch hết ý nghĩ của họ, bèn dùng một thứ âm thanh, vì chúng sinh giải thích khắp hết. Mỗi chúng sinh nghe rồi, đều hiểu rõ, cũng khiến cho họ tuỳ tâm mãn nguyện, đắc được lời giải đáp hy vọng của mỗi người, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ. Cũng tình hình như vậy, thậm chí hết thảy chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, trong khoảng một sát na, mỗi người đều dùng vô lượng lời tiếng mà hướng về Bồ Tát đưa ra vấn đề khó khăn, mỗi vấn đề đều khó khăn, nghĩa lý đều khác nhau, nhưng chỉ trong khoảng một niệm, Bồ Tát đều minh bạch chỗ khó khăn của họ hỏi, cũng dùng

một thứ âm thanh, vì đại chúng giải thích khắp hết, tuỳ sự hoan hỉ trong tâm của họ, khiến cho họ đều được toại nguyện. Cho đến, hết thảy chúng sinh trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều có thể tuỳ sự cao hứng trong tâm của họ, tuỳ căn tánh của họ, tuỳ sự hiểu biết của họ, mà vì họ thuyết pháp. Bồ Tát nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, làm đại Phật sự rộng lớn khắp cùng, khắp vì tất cả chúng sinh, làm chỗ nương tựa cho họ.

Phật tử ! Bồ Tát nầy càng tinh tấn hơn, thành tựu trí minh. Giả sử nơi đầu một sợi lông, có pháp hội chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng hội, có chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, có tánh dục nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới.

Chư Phật đó tuỳ tánh dục của họ, đều ban cho pháp môn. Như nơi đầu một sợi lông, tất cả nơi pháp giới cũng đều như vậy. Như vậy vô lượng pháp môn nói ra, Bồ Tát ở trong một niệm, đều lãnh thọ được hết, không có quên mất.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Thiện huệ địa nầy, ba nghiệp thanh tịnh, đã đạt được trình độ viên mãn vô lậu, lại nỗ lực tinh

tấn, siêng tu thiện nghiệp. Cho nên Ngài thành tựu vô thượng trí huệ, như ánh sáng của mặt trời mặt trăng. Giả sử, nơi một đầu sợi lông, có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới, đều đang ở đó tụ chúng làm pháp hội. Mỗi pháp hội, lại có chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi chúng sinh, lại có tâm tánh dục vọng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới, thảy đều khác nhau. Tuy nhiên như vậy, nhưng tại pháp hội của chư Phật, vẫn tuỳ theo hết thảy chúng sinh, khế hợp với căn tánh ưa thích dục vọng của họ, ban cho họ pháp môn khác nhau. Nơi mỗi đầu sợi lông, nơi tất cả pháp giới, thảy đều ban cho chúng sinh pháp môn khác nhau, cũng đều diễn nói vô lượng pháp môn thượng diệu như vậy. Bồ Tát ở trong một niệm, Ngài có thể lãnh thọ vô lượng pháp môn nhiều như số hạt bụi như đã nói ở trên, mà còn vĩnh viễn không bao giờ quên mất. Nước trong sông lúc nào cũng chảy, Chùa Kim Sơn tuyên dương Phật pháp, ngày nào cũng giảng nói. Chúng ta vì muốn tục Phật huệ mạng, khiến cho chánh pháp thường trụ, đèn pháp sáng mãi, còn hơi thở một phút, thì nói pháp một phút, còn hơi thở mười phút, thì nói pháp mười phút, vì pháp quên mình, chẳng màng được mất.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Địa thứ chín nầy, ngày đêm chuyên cần, không có niệm nào khác, chỉ nhập vào cảnh giới Phật, gần gũi Như Lai. Nhập vào giải thoát thâm sâu của Bồ Tát, thường ở trong tam muội. Luôn thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Ở trong

mỗi kiếp, thấy vô lượng vị Phật, vô lượng trăm vị Phật, vô lượng ngàn vị Phật, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha vị Phật, cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường. Ở chỗ chư Phật, đủ thứ vấn nạn, đắc được thuyết pháp Đà la ni. Hết thảy căn lành, càng thêm sáng tịnh.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Ngài tuy nhiên đã chứng được quả vị Địa thứ chín, nhưng vẫn không phân ngày đêm, chuyên tâm nhất ý dũng mãnh tinh tấn, tơ hào chẳng sinh tư tưởng nào khác. Chỉ nghĩ muốn minh bạch Phật pháp, thâm nhập vào cảnh giới của Phật, và gần gũi chư Phật. Đồng thời hy vọng tiến nhập vào cảnh giới giải thoát thâm sâu của các đại Bồ Tát, thường ở trong chánh định. Chẳng màng là ở trong định, hoặc xuất định, Ngài luôn luôn thấy được mười phương chư Phật, chưa từng có tư tưởng lìa khỏi chư Phật. Bồ Tát ở trong mỗi kiếp, thấy được vô số các đức Phật, vô số trăm vị Phật, vô số ngàn vị Phật, thậm chí có thể thấy được vô số trăm, ngàn, ức, Na do tha vị Phật. Mà còn đối với mỗi vị Phật đều cung kính tôn trọng, và thừa sự chư Phật. Thường ngày cúng dường chư Phật, cũng rất ân cần chu đáo. Tại đạo tràng của chư Phật, gặp lúc có sự nghi vấn về phương diện nghĩa lý và sự tu trì, nhất định thành khẩn thỉnh vấn, do đó đắc được tam muội tổng trì lạc thuyết các pháp, căn lành công đức tu được càng thêm quang minh thanh tịnh.

Ví như vàng thật, thợ vàng khéo léo dùng làm mũ báu của Chuyển Luân Thánh Vương, để trang nghiêm trên đầu. Tất cả đồ trang nghiêm của những ông vua nhỏ trong bốn thiên hạ, và các thần dân, không ai bằng được.

Bồ Tát biểu hiện như vậy, giống như vàng thật, qua tay thợ vàng khéo léo, dùng vàng tinh luyện để làm một cái mão vua, đội trên đầu vua Chuyển luân thánh vương, dùng để trang nghiêm đầu vua. Hết thảy đồ nghiêm sức danh quý nhất của các ông vua nhỏ, và tể tướng quần thần, cùng với dân chúng trong bốn thiên hạ, cũng chẳng bằng cái mũ bằng vàng của vua Chuyển luân thánh vương. Chuyển luân Thánh vương phân làm bốn bậc : Kim luân vương thống lãnh bốn thiên hạ, Ngân luân vương thống lãnh ba thiên hạ, Đồng luân vương thống lãnh hai thiên hạ, Thiết luân vương thống lãnh một thiên hạ.

Căn lành của Bồ Tát Cửu địa nầy, cũng lại như vậy. Hết thảy căn lành của tất cả Thanh văn, Bích chi Phật, và Bồ Tát bậc dưới, không thể bằng được.

Bồ Tát Địa thứ chín, Ngài tu tập đắc được đủ thứ căn lành, giống như mũ vàng danh quý của vua. Căn lành của các hàng nhị thừa bậc Thánh Thanh Văn, Duyên Giác, cùng với các địa Bồ Tát bậc dưới Cửu địa, không thể nào bằng với Bồ Tát Cửu địa.

Phật tử ! Ví như chủ Đại Phạm Thiên Vương hai ngàn thế giới, thân phóng quang minh. Có thể chiếu sáng đến những chỗ tối xa của hai ngàn thế giới, phá tan đen tối. Hết thảy căn lành của Bồ Tát địa nầy, cũng lại như vậy. Có thể phóng ra quang minh, chiếu đến tâm chúng sinh, thì phiền não đen tối, đều khiến tiêu diệt.

Bồ Tát Kim Cang Tạng e rằng đại chúng pháp hội đã nhập vào vô văn tam muội, nên lớn tiếng hô lên một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Hiện tại tôi phải vì các vị nói một ví dụ : Giống như Thiên Vương Đại Phạm Thiên thống trị hai ngàn thế giới, trên thân có thể phóng ra đại quang minh, quang minh nầy có thể chiếu khắp những nơi đen tối xa xôi trong hai ngàn đại thiên thế giới. Bình thường mắt thịt nhìn chẳng thấy, quang minh thường không dễ gì chiếu đến được, mà quang minh trên thân của Đại Phạm Thiên Vương phóng ra, có thể chiếu sáng đến những nơi đó, khiến cho những chỗ đen tối lập tức tiêu diệt. Bồ Tát chứng đắc quả vị Địa thứ chín, Ngài tích tu đủ thứ căn lành công đức, giống như quang minh của Đại Phạm Thiên Vương. Ngài có thể hiện ra trí huệ quang minh của Ngài, chiếu soi vào nơi thâm tâm của chúng sinh, khiến cho chúng sinh trừ sạch phiền não đau khổ của thân tâm, diệt trừ đen tối, đắc được mát mẻ. Nguyên nhân Bồ Tát đắc được trí huệ quang minh, là vì Ngài tu nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ, tâm lượng rộng lớn, chẳng có tâm đố kị, chẳng có tâm chướng

ngại người khác hướng đạo, chẳng có mọi tư tưởng bất chánh, cũng chẳng có dục niệm, thảy đều thanh tịnh không nhiễm. Ngài từng bước từng bước tu trì phạm hạnh, vì tâm địa của Ngài thanh tịnh, nên quang minh vốn có bèn hiển hiện ra. Nếu tâm của Ngài đen tối, thì quang minh vốn có, làm thế nào cũng không thể hiển hiện ra. Chỗ khác nhau của Bồ Tát và phàm phu là, tư tưởng của Ngài quang minh lỗi lạc, chỉ biết lợi người, chẳng nghĩ lợi mình, lấy việc cứu người độ người lợi người làm trách nhiệm của mình. Đối với hết thảy chúng sinh, đều xem như nhau, nếu thấy chúng sinh thọ khổ, thì Ngài cảm thấy như chính mình chưa làm tròn trách nhiệm ái hộ, mới có những chúng sinh nầy thọ khổ. Tuy nhiên Bồ Tát phổ độ chúng sinh như vậy, nhưng trong tâm ý của Ngài là độ mà không độ, lợi mà không lợi, không có tâm "tôi đã độ chúng sinh, tôi đã cứu chúng sinh". Ngài triệt để quét trừ tất cả tướng, lìa tất cả tướng. Trí huệ quang minh của Ngài có được, là do Ngài quét sạch tất cả dục niệm vọng tưởng, chẳng còn dục niệm, nhờ đó mà ánh sáng trí huệ hiển hiện ra. Chiếu triệt nơi thâm tâm của chúng sinh, khiến cho tự tánh quang minh của chúng sinh, cũng hiển hiện ra. Ánh sáng tự tánh hiện ra, thì tự nhiên sẽ diệt trừ dứt sạch phiền não đen tối.

Các vị thiện sĩ học tu đạo ! Nên nhớ phải dứt phiền não, bất cứ cảnh giới gì hiện tiền, đừng có nóng giận khởi phiền não. Một khi có phiền não tức là phá giới; một khi có phiền não thì hiện ra bộ mặt xấu xí; một khi có phiền não thì sự đen tối sẽ trùm đậy lại, sẽ biểu hiện hành vi khó coi, rất là không được quang vinh. Cho nên người tu đạo, bất cứ gặp cảnh giới gì hiện tiền, nghịch đến đều phải thuận thọ, nhẫn việc người khác không thể nhẫn, tuyệt đối không

thể thiên nộ người. Do đó, người tu hành phải có trí huệ chân chánh, và công phu chân chánh, mới có thể dùng người chuyển cảnh, không thể để cảnh chuyển người. Làm thế nào mới có thể làm được điều nầy ? Cách duy nhất là diệt trừ tham sân si. Nếu đạt đến công phu chẳng còn tham sân si, thì phiền não gì cũng chẳng còn, do đó :

"Một niệm tâm sân khởi
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra".

Thật là đáng sợ !

Bồ Tát nầy ở trong mười Ba la mật, thì lực Ba la mật tối thắng nhất, còn các Ba la mật kia, chỉ tuỳ sức tuỳ phần mà tu.

Vị Bồ Tát Địa thứ chín nầy, Ngài tu tập công đức mười Ba la mật, trong đó Ngài thiên nặng về lực Ba la mật, còn các Ba la mật khác, thì chẳng phải là không tu, chỉ tuỳ sức tuỳ duyên phần của mình mà tu. "Lực" ý nghĩa là trợ giúp người, tuyệt đối chẳng phải dùng sức để đàn áp kẻ yếu, làm chuyện vô lý để mình thắng, mà là dùng nhu chế cương, dùng sức từ bi nhu để chế cương, để làm việc mà người khác không thể làm được, để làm việc mà người khác không chịu làm, để làm việc mà người khác không dám làm. Việc hợp với chân lý có thể lợi ích cho đại chúng, đây mới có thể gọi là "lực" Ba la mật.

Phật tử ! Đó là lược nói Địa thứ chín Thiện Huệ địa của đại Bồ Tát. Nếu nói

rộng ra, thì vô lượng kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Kinh văn nghĩa lý vừa nói ở trên, bất quá chỉ là lược nói cảnh giới và tướng trạng tu hành Bồ Tát đạo Địa thứ chín Thiện huệ địa, tích tập đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát. Giả sử tôi nói rộng ra với đại chúng, dù có trải qua vô lượng kiếp thời gian, thì e rằng cũng không có cách gì nói hết được những cảnh giới đó.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa nầy, phần nhiều làm Đại Phạm Thiên Vương chủ hai ngàn thế giới. Khéo hay thống lý, tự tại làm lợi ích. Hay vì tất cả Thanh Văn Duyên Giác và các Bồ Tát, phân biệt diễn nói hạnh Ba la mật. Tuỳ tâm chúng sinh, hết thảy vấn nạn, không thể khuất phục được. Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, làm tất cả các nghiệp như vậy, đều không niệm Phật, cho đến không lìa niệm trí Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ là thượng thủ, là thắng, ở trong tất cả chúng sinh, cho đến là bậc y chỉ của Nhất thiết trí. Nếu Bồ Tát nầy chuyên cần tinh tấn, thì

trong khoảng một niệm, đắc được trăm vạn A tăng kỳ tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước, cho đến thị hiện trăm vạn A tăng kỳ Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi nước, dùng làm quyến thuộc.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, tích tập đủ thứ căn lành công đức, khi Ngài ở tại Địa thứ chín Thiện huệ địa, đa số thị hiện làm Đại Phạm Thiên Vương, chủ tể hai ngàn thế giới. Khi Ngài thống trị hai ngàn thế giới, thì Ngài là một vị Thiên Vương hiền năng, khéo trị lý chánh sự, giáo hoá Thiên chúng, lợi ích chúng sinh. Ngài có thần thông, tự tại diệu dụng. Ngài còn có thể vì hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, và các địa Bồ Tát, giải thích tỉ mỉ, phân biệt diễn nói các hạnh môn Ba la mật. Nếu có chúng sinh đối với Phật pháp có chỗ không minh bạch, thì Ngài cũng tuỳ căn tánh chúng sinh, lý giải năng lực, giải thích tỉ mỉ cho họ hiểu. Bất cứ vấn đề gì, cũng chẳng màng có người cố ý đến vấn nạn, hoặc thật cầu chỉ thị, Ngài đều tâm bình khí hoà vì họ nói rõ ràng, khiến cho họ tâm vui thành phục. Bồ Tát Ngài có bốn vô ngại trí, tuyệt đối không thể bị người vấn nạn mà trả lời không được, hoặc bị biện luận thất bại. Bồ Tát đối với chúng sinh bố thí, là chân thành, khó xả mà xả được. Ngài giáo hoá chúng sinh, đều dùng bốn pháp nhiếp, thường nói lời từ ái với chúng sinh, khiến cho những chúng sinh cang cường, một khi nghe lời từ bi chân thành từ trong tâm của Ngài phát ra, dùng phương tiện trí huệ chánh ngữ để nói, chẳng màng người giàu nghèo sang hèn,

chẳng có một người nào mà không tuỳ thuận Ngài, y chỉ Ngài, theo Ngài quy y Phật, học Phật pháp. Bồ Tát Ngài chỉ nhớ phải lợi ích chúng sinh, chưa bao giờ nghĩ đến phải lợi ích chính mình. Ngài và chúng sinh thường đứng với nhau, ở với nhau, gọi là cùng đi, cùng ngồi, cùng nằm, cùng ăn với nhau, tất cả với chúng sinh trở thành một khối, vì chúng sinh được Ngài cảm hoá, chân chánh phát tâm bồ đề. Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp giáo hoá chúng sinh, những gì Ngài làm đều là nghiệp thiện, vì Ngài từ bi chưa từng lìa niệm Phật, niệm Pháp thâm sâu vô thượng, niệm Tăng rộng trồng ruộng phước, niệm Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí. Và trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, đây mới là Phật sự mà Bồ Tát lúc nào cũng nhớ không bao giờ quên. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong hết thảy chúng sinh làm thủ lãnh của họ, thế họ thọ khổ, thọ nạn, làm một bậc lãnh đạo thù thắng, đức tánh năng lực đều hơn hẳn tất cả chúng sinh, xả mình vì người, làm việc người khác không làm được, cho đến làm bậc y chỉ có trí huệ nhất của những bậc nhất thiết trí. Nghĩa là nói, trí huệ của Ngài đã đạt đến trí huệ giống như Phật, Ngài là bậc Thánh vô lậu, đã thoát khỏi sinh tử, đoạn dục khử ái.

Mục đích Bồ Tát tu hành là thành Phật, bằng không thì Ngài hà tất phải nỗ lực siêng tu lục độ vạn hạnh của Bồ Tát ? Nếu Bồ Tát Cửu địa siêng tu tính tấn, thì trong khoảng một niệm, có thể đắc được trăm vạn A tăng kỳ tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước. Một A tăng kỳ là vô lượng số, hiện tại có trăm vạn vô lượng số tam muội nhiều như số hạt bụi cõi nước, nhiều đến cỡ nào ? Nói đơn giản là không thể tưởng tượng được. Lại có thể thị hiện trăm

vạn A tăng kỳ Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi nước để làm quyến thuộc của Ngài.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì sẽ hơn số trên. Cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể đếm biết được.

Nếu như dùng nguyện lực thù thắng mà thuở xưa Bồ Tát đã phát ra, thì tự tại thị hiện, sẽ nhiều hơn số mục đã nói ở trên. Cho đến dùng trăm ngàn ức Na do tha kiếp để tính toán, cũng không thể nào biết được rõ ràng.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn tuyên lại nghĩa trên, bèn nói kệ rằng:

Vô lượng trí lực khéo quán sát
Tối thượng vi diệu đời khó biết
Khắp vào chỗ bí mật Như Lai
Lợi ích chúng sinh vào Cửu địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng e rằng các vị Bồ Tát trong pháp hội, đạo lý nói ở trên, có chỗ không rõ ràng. Do đó, dùng kệ để tường thuật lại. Mấy câu Kinh văn nầy, Thánh tăng đại đức kết tập kinh điển, thể hội tâm từ bi tha thiết của Bồ Tát Kim Cang Tạng đương thời, hy vọng tăng thêm sức chú ý của chúng sinh đời sau mà thêm vào. Hy vọng các vị thiện tín nghe được, phát tâm dũng mãnh tinh tấn !

Nguồn gốc vô lượng sức trí huệ, kinh văn ở trước đã nói qua rồi, là do thuở xưa tu tập phạm hạnh thanh tịnh mà

ra. Bồ Tát Bát địa đã được trí huệ bất động, Ngài đã đạt được cảnh giới : Không nghịch, không thuận, không hoặc, không dục, không thị, không phi, không tốt, không xấu, không thành, không bại, không thiện, không ác. Ngài hoàn toàn không bị cảnh bên ngoài lay chuyển, mà chuyển được tất cả cảnh giới, cho nên xưng là Bồ Tát Bất động địa.

Lúc đó, Ngài đã là "Trong không cảnh giới, ngoài không một vật, căn trần thức đều đã ngừng hoạt động, ý niệm do trí chỉ thị, chẳng do thức. Mắt chẳng bị sắc trần làm ô nhiễm, tai chẳng bị thanh trần mê hoặc, mũi chẳng bị hương trần sở dụ, lưỡi chẳng bị vị trần sở di, thân chẳng bị xúc trần sở mê, ý chẳng bị pháp trần làm giao động". Được như vậy, thì sẽ sinh ra vô lượng trí huệ. Vô lượng trí huệ tức là vô lượng sức lực. Dùng sức trí huệ quán sát các pháp thật tướng, cho đến "Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, Nay con thấy nghe được thọ trì, nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai". Pháp vi diệu thâm sâu nầy, phàm phu thế gian làm sao mà hiểu được !

Chỉ có Bồ Tát Bát địa đã chứng được Diệu quán sát trí, có thể vào sâu chỗ pháp tạng bí mật của Phật mới hiểu được. Chỗ pháp tạng bí mật của Phật, tức là "Vì kia nói mà đây chẳng biết, vì đây nói mà kia chẳng biết, vì kia đây cùng nói, mà kia đây đều chẳng biết, vì kia đây cùng nói, mà kia đây đều biết". Chỗ bí mật nầy là chỗ vi tế, tức là chỗ khó biết, tức là chỗ không minh bạch. Bồ Tát siêng tu Phật đạo, nghĩa là muốn cầu trí huệ như Phật, vào chỗ bí mật của Như Lai. Vào sâu chỗ nầy, sẽ đắc được sức trí huệ vô thượng, mới có thể quán sát khắp chúng sinh, lợi ích chúng sinh, tức cũng là tiến vào Địa thứ chín - Thiện huệ

địa. Nếu Bồ Tát tại Địa thứ tám không tiếp tục nỗ lực, siêng cầu tiến lên, thì ở tại đó vĩnh viễn làm Bồ Tát Bất động địa, thì vĩnh viễn không chứng được quả vị Phật.

Tổng trì tam muội đều tự tại
Được đại thần thông vào các cõi
Lực trí vô uý pháp bất cộng
Nguyện lực bi tâm vào Cửu địa.

Bồ Tát tinh tấn tiến lên, đạt đến quả vị Địa thứ chín, đắc được trăm ngàn vạn ức tổng trì tam muội - tiếng Phạn gọi là Đà la ni. Tuỳ tâm như ý, chẳng có gì mà không tự được, biến hoá vô cùng. Đắc được tự tại như vậy, thần thông như vậy, có thể hoá thân vô số lượng, vào khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, tuỳ duyên giáo hoá chúng sinh. Lúc đó, Bồ Tát cũng đắc được trí huệ vô thượng, mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng giống như Phật. Tuy rằng phước trí chưa viên mãn, nhưng thần thông diệu dụng giống như Phật, đa số đã tu chứng được. Bồ Tát tiến vào Địa thứ chín là nhân tố nguyện lực vốn có của Ngài và tâm đại bi làm đầu vốn có của Ngài, cho nên mới rất thuận lợi vào Địa thứ chín.

Trụ nơi địa nầy trì tạng pháp
Rõ thiện bất thiện và vô ký
Hữu lậu vô lậu thế xuất thế
Nghĩ không nghĩ bàn đều khéo biết.

Bồ Tát trụ tại Địa thứ chín, Ngài lãnh thọ tu trì tạng pháp bí mật của chư Phật, hết thảy tám muôn bốn ngàn

pháp môn, Ngài đều thấu suốt, biết rõ các pháp thật tướng. Ngài biết khác nhau giữa "thiện" và "bất thiện". Tu "thập thiện" tức là "thiện". Tạo "thập ác" tức là "bất thiện". "Vô ký" là nghiệp chẳng thuộc về "thiện nghiệp", cũng chẳng thuộc về "thập ác", biểu hiện không thiện không ác. Những nghiệp nầy Ngài đều minh bạch rõ ràng. "Hữu lậu" : Tức là có "Hỉ nộ ai lạc ái ác dục" thất tình, thì chẳng dễ gì thanh tịnh, dễ sinh ra ý niệm tham sân si. Nếu diệt trừ được ba độc, siêng tu ba học - giới định huệ, tuy nhiên chưa đạt đến vô lậu, nhưng đang hướng tới "vô lậu". "Vô lậu" : Thì phải làm được đoạn dục khử ái, chẳng còn tập khí xấu, chẳng còn phiền não vô minh, chẳng còn đố kị chướng ngại, không ích kỷ lợi mình. Nói rõ hơn nữa là phải đoạn trừ vô minh tình dụ, nếu làm được đến giai đoạn nầy, thì đạt đến cảnh giới vô lậu. Vô lậu thì không thể lậu xuống ba cõi thọ sinh tử luân hồi, sẽ đắc được lậu tận thông. Lậu hết rồi, lậu khô rồi, thì khô tình ái, khô tham dục. Vì mọi người chưa nghe giải thích minh bạch về "vô lậu", cho nên còn lậu, hy vọng nghe qua đạo lý nầy rồi, hãy cố gắng nỗ lực tu hành, để đạt đến cảnh giới thù thắng vi diệu nầy. Thế : là thế gian, tất cả sự vật trên thế gian, tức là pháp thế gian. Chúng ta ở trong nhân loại thế gian, thì phải giữ chánh pháp tam cang ngũ thường của nhân loại thế gian. Tam cang : Quân thần, cha con, vợ chồng. Ngũ thường còn gọi là ngũ luân : Quân thần, cha con, vợ chồng, anh em, bạn bè. Xuất thế : Bỏ tục xuất gia tu đạo, đoạn trừ dục của dục giới, cũng phá tan sắc của sắc giới, đối với vô sắc giới cũng không, như vậy mới thật sự ra khỏi nhà tam giới. Đoạn dục rồi, trừ ái rồi, xả bỏ được thế tục, mới thật thanh tịnh không nhiễm. Chuyên tâm tu học Phật đạo, sống đời sống phạm hạnh, đó

tức là xuất thế. Mục đích cuối cùng tu học Phật đạo là chứng quả. Chứng Sơ quả đoạn tam giới tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chứng Nhị quả, Tam quả, đoạn dục giới chín phẩm tư hoặc, lại đoạn sắc giới, vô sắc giới, bảy mươi hai phẩm tư hoặc, tức cũng là tám mươi mốt phẩm tư hoặc. Chứng Tứ quả gọi là A la hán quả, từ đây không còn thọ lưu chuyển trong sinh tử nữa, xưng là Thánh nhân xuất thế, đây là quả vị cao nhất của hàng nhị thừa tu. Nếu không phát đại tâm độ chúng sinh, không hồi tiểu hướng đại, thì chỉ được xem là tự liễu hán, nên năm xưa đức Phật đã chỉ trích những vị A la hán chứng Tứ quả là "Tiêu nha bại chủng". Nguyên nhân là vì nhập thế quá khổ, độ sinh không dễ, hành đại thừa Bồ Tát đạo rất khó, phải chịu đựng bao nhiêu gian khổ, cho nên những bậc Thánh chứng tứ quả đã được liễu sinh thoát tử thì mãn nguyện vậy, không chịu làm pháp khí đại thừa. Nghĩ là dùng ý thức để tham cứu, hy vọng đắc được một đáp án. Không nghĩ tức là không nghiên cứu. Những người thông minh trên thế gian là những nhà phát minh, nhà khoa học, họ là thế trí biện thông, đạt đến đỉnh điểm. Não của họ linh mẫn, tư tưởng tinh tế, phát minh đủ thứ sự vật, sáng lập các thứ lý luận, đây là pháp nghĩ bàn. Bồ Tát đối với tất cả pháp nghĩ bàn và không nghĩ bàn, Ngài đều minh bạch rõ ràng.

Hoặc pháp quyết định chẳng quyết định
Việc làm tam thừa đều quán sát
Hữu vi vô vi hành sai biệt
Biết rõ như vậy vào thế gian.

Bồ Tát Cửu địa, Ngài có con mắt chọn pháp, đối với các pháp có sự nhận thức đúng đắn, biết thế nào là pháp có tánh quyết định, thế nào là pháp chẳng có tánh quyết định, do đó "Pháp vô định pháp", đây phải có trí huệ cao độ, không thể tuỳ ý tự làm. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, các bậc Thánh ba thừa nầy làm gì, Ngài cũng đều quán sát kỹ càng. Hữu vi là hữu sở tác vi, có tướng trạng, gọi là pháp hữu vi. Vô vi là vô sở tác vi, gọi là pháp vô vi. Hai thứ hành sự nầy khác biệt, ở trong tâm mắt của Bồ Tát Cửu địa, thì Ngài hành sở vô sự. Tuy Ngài tu hành lục độ vạn hạnh, lợi ích chúng sinh, nhưng trong tâm của Ngài chẳng có chút chấp trước nào, chưa từng tự khen mình. Quét sạch tất cả pháp, lìa tất cả tướng, chẳng chấp vào danh và tướng cảnh lục độ vạn hạnh. Bồ Tát biết rõ hai thứ pháp khác nhau như vậy, cho nên Ngài rất tự tại nhập thế độ sinh, hành Bồ Tát đạo, không có tờ hào khốn khổ khó khăn.

Nếu muốn biết các tâm chúng sinh
Thì hay dùng trí biết như thật
Đủ thứ chuyển nhanh hoại chẳng hoại
Các tướng vô chất vô biên thảy.

Nếu như Bồ Tát muốn biết tâm ý của chúng sinh, thì Ngài dùng trí huệ mà Ngài tu được – tha tâm thông, thì sẽ biết được như thật. Đủ thứ nghiệp, có sự chuyển biến rất nhanh, hoặc sẽ biến hoại, hoặc không thể biến hoại. Có việc có hình thể, có việc không hình không thực chất. Có cái có biên tế, có cái không biên tế, đủ thứ những đạo lý nầy, đủ thứ tướng trạng nầy, Bồ Tát đều biết được.

Phiền não vô biên luôn bạn chung
Miên khởi một nghĩa nối các cõi
Tánh nghiệp đủ thứ đều khác biệt
Nhân hoại quả tập đều biết rõ.

Phiền não thì vô lượng vô biên, nó luôn luôn theo chúng ta, làm bạn với con người. Tuỳ miên phiền não sinh ra một thứ ý nghĩ, hoặc nhiều thứ ý nghĩ, là nhân nối tiếp ở trong sáu cõi không thể thoát khỏi. Ba nghiệp của chúng sinh tạo thành nghiệp tánh khác nhau, có lúc tại nhân địa trồng nhân thiện không thuần, thiện nhân hư hoại đi. Về quả ác nghiệp trước hết thành thục, do đó phiền não tập tụ mà thọ quả báo. Tiền nhân hậu quả nầy có sự quan hệ với nhau, Bồ Tát Cửu địa đều biết rõ ràng.

Đủ thứ các căn hạ trung thượng
Thuở trước thuở sau khác vô lượng
Hiểu tánh ưa muốn cũng như vậy
Tám vạn bốn ngàn đều biết hết.

Căn tánh của chúng sinh đủ thứ sự khác nhau, hạ căn tức là liệt căn, hoặc gọi là nhu căn, nhu nhược vô năng. Trung là trung căn, tức chẳng phải thượng trí, cũng chẳng phải hạ ngu, người phổ thông bình thường, chiếm phần đông đa số trong nhân loại. Thượng là thượng căn, tức là người tối thông minh có thượng trí. Thượng trí có thượng trí thế gian và thượng trí xuất thế gian. Thuở trước là đời quá khứ, thuở sau là đời vị lai, cả hai thời gian nầy có sự khác biệt rất lớn. Đủ thứ những căn tánh khác nhau của

chúng sinh như vậy, ở trong thời gian khác nhau, sức hiểu biết của họ khác nhau, sinh tánh khác nhau, ưa thích nhàm chán khác nhau, mong cầu dục vọng khác nhau, nói một cách khái quát, có khoảng tám vạn bốn ngàn thứ. Bồ Tát dùng trí không phân biệt của Ngài, phân biệt hiểu rõ.

Chúng sinh hoặc kiến luôn chuyển theo
Rừng rậm vô thuỷ chưa chặt trừ
Với chí cùng chung tâm đều sinh
Thường ràng buộc nhau chẳng đoạn tuyệt.

Chỗ phàm phu khác với Thánh nhân là mê và ngộ. Phàm phu bị sự việc mê hoặc mà chẳng rõ lý, bậc Thánh thì minh bạch nghĩa lý, thấu đạt tất cả sự việc. Chúng sinh thọ khổ cũng là do bị việc đời huyễn hoá mê hoặc, quan niệm nặng về cái ta, biên kiến phân ưu mà khởi tranh luận. Đó là một thứ tập khí, đã từng trải qua nhiều đời nhiều kiếp, nó đều bám chặt ở trong ruộng thức thứ tám, ràng rịt ý thức không buông tha. Từ vô thuỷ đến nay, vô minh phiền não giống như rừng rậm chằng chịt, chưa từng chặt trừ sạch được. Tuy nhiên có không ít người muốn thoát khỏi sự ràng buộc của hoặc, kiến, và rừng rậm vô minh, lập chí hướng đạo, tìm cầu Phật pháp. Nhưng thứ vô minh hoặc kiến nầy, nó cũng trói chặt theo tâm thiện cùng tăng trưởng, đều ràng rịt không thể đoạn tuyệt. Do đó : "Đạo cao một thước, ma cao một trượng".

Chỉ vọng tưởng chẳng phải vật thật
Chẳng lìa nơi tâm không xứ sở
Thiền định cảnh trừ vẫn thối chuyển

Kim cang đạo diệt mới rốt ráo.

Nếu gặp được thiện tri thức chỉ dẫn, một lòng tin lời dạy của Phật nói, thì sẽ minh bạch tất cả vọng tưởng, đâu thật có, mà đều là hư huyễn, chẳng có gì nhất định, do đó : "Hãy quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo". Tu học thiền định có thể điều nhiếp thân tâm, tăng thêm định lực. Nếu chẳng có vị minh sư chỉ dẫn, không những không thể đắc được phương pháp tu học, mà còn đi lầm vào ma cảnh. Người tu thiền sợ nhất là chẳng nhận thức được cảnh giới; không nhận thức được cảnh giới, thì không thể chuyển được cảnh giới; không thể chuyển được cảnh giới, thì bị cảnh giới chuyển; bị cảnh giới chuyển, thì dễ thối tâm, thối mất tâm bồ đề. Một khi tu thẳng đến kim cang đạo diệt – trình độ kim cang hậu tâm, thì mới đạt đến công phu rốt ráo không thể thối chuyển – ba bất thối. Khi chứng được ba bất thối, thì mới chẳng có sự nguy hiểm. Cho nên người tu đạo, kị nhất là bị cảnh giới chuyển, cảnh giới đến chẳng nhận thức, cảnh giới đi rồi lại hối hận. Cảnh giới như thế nào ? Phàm là ngoài thân mà thấy được, nghe được, trong tâm tưởng tượng đến, đều là cảnh giới. Đủ thứ cảnh giới phát sinh ra, thì phải thuận thọ nghịch cảnh, tiếp nhận giải quyết. Có trí huệ đương cơ lập đoạn, thì không thể sinh khởi kiến hoặc, tư hoặc, văn hoặc (danh từ văn hoặc nầy trong giáo lý không có, do tôi theo kiến hoặc, tư hoặc mà chế tạo ra). Người tu học Phật đạo, không phân biệt tại gia xuất gia, đều phải có trí huệ chân chánh, thì mới không bị cảnh giới mê hoặc, mới không thối mất bồ đề tâm.

Sáu cõi thọ sinh đều khác nhau

Ruộng nghiệp, ái nhuận, vô minh che
Thức là hạt giống, mầm danh sắc
Ba cõi vô thuỷ luôn nối tiếp.

"Trong mộng rõ ràng có sáu cõi
Giác rồi không không vô đại thiên".

Ý nghĩa hai câu nầy là kêu mọi người đừng chấp trước gì hết, đời người giống như trong Kinh Kim Cang có nói : "Như mộng huyễn bọt bóng". Một số người thế tục không tin nhân quả, khởi hoặc tạo nghiệp, điên đảo trắng đen, cho nên vĩnh viễn trôi nổi trong sáu cõi, tuần hoàn vô đoan, chẳng biết tìm đường thoát khỏi. Do đó : "Ra bụng ngựa, vào thai lừa, trước mặt Diêm Vương mấy độ rồi. Mới vừa đến trước điện Đế Thích, lại vào trong nồi của Diêm Vương". Đây là nói chúng sinh tạo nghiệp thọ sinh, nguyên nhân sáu cõi thọ sinh khác nhau, do nhân tạo nghiệp khác nhau. Nếu muốn minh bạch "nghiệp nhân" của mình, thì hãy xem "Đời nầy minh đang thọ". Nếu muốn biết "Quả báo đời sau, thì hãy xem đời này mình đang làm gì ?" Nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. Bình thường chúng ta cử tâm động niệm, đâu chẳng phải là tạo nghiệp, đâu chẳng phải là tội. Do đó :

"Vô tâm vô niệm vô thức điền
Tư dục tạp niệm thị tội nghiệt".

Nghĩa là :

Không tâm không niệm không ruộng thức
Ham muốn tạp niệm là tội nghiệt.

Lại nói :

Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý
Tư dục đoạn tận chân phước điền.

Nghĩa là :

Tâm niệm ngưng bặc giàu sang thật
Ham muốn đoạn sạch thật phước báu.

"Thức" là thức thứ tám A lại da thức, còn gọi là tàng thức, nghiệp thiện ác tạo ra và ý niệm, đều cất giữ trong tàng thức. "Nghiệp" giống như miếng ruộng, làm những việc thiện ác, dấy động niệm thiện ác đều là hạt giống, một chút một giọt, không phân biệt lớn nhỏ nặng nhẹ, đều gieo trồng xuống trong ruộng nghiệp. "Ái" tức là nước, để thấm nhuần hạt giống trong ruộng nghiệp, còn tăng thêm vô minh che đậy. Thức thành tựu rồi, sẽ tuỳ theo đoạ vào trong ba cõi. Ba cõi – cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, là vô thuỷ cũng vô chung, vĩnh viễn nối tiếp không dứt.

Hoặc nghiệp tâm tập sinh các cõi
Nếu lìa nơi đây không còn sinh
Chúng sinh đều ở trong ba tụ
Hoặc chìm kiến chấp hoặc hành đạo.

Vì kiến hoặc, văn hoặc, tư hoặc và nội tâm tích tập, là nhân tố sinh khởi các cõi, nếu đoạn trừ được hoặc nghiệp, thì sự tích tập trong tâm tự nhiên chẳng còn nữa, cũng không còn tái sinh vào trong ba cõi nữa. Chúng sinh đều ở trong ba tụ:

1. Tuyệt đối chánh.
2. Tuyệt đối tà.

3. Vừa chánh vừa tà.

Có kẻ chìm đắm trong kiến hoặc, cũng có người biết siêng học Phật đạo.

Trụ nơi địa nầy khéo quán sát
Tuỳ tâm họ thích và căn tánh
Đều dùng diệu biện tài vô ngại
Tuỳ người đáng độ nói khác nhau.

Bồ Tát tu chứng đến Thiện huệ Địa thứ chín, Ngài đã chứng được Diệu quán sát trí, cho nên Ngài khéo dùng Diệu quán sát trí nầy, để quán sát nhân quả đạo lý của tất cả mọi sự. Khi Ngài giáo hoá chúng sinh, thì phải quán căn cơ và sức hiểu biết mà vì họ nói pháp. Bồ Tát dùng trí huệ vô ngại, biện tài thù diệu, vì người nói pháp. Tuỳ theo chúng sinh cần, ưu điểm thích hợp của chúng sinh, phân biệt nói ngang nói dọc, thông đạt vô ngại, dùng các thứ phương pháp khác nhau, giáo hoá căn tánh khác nhau của chúng sinh, đều khiến cho họ thích vào Phật đạo.

Ngồi nơi pháp toà như sư tử
Cũng như ngưu vương bảo sơn vương
Lại như long vương bủa mây dày
Tuôn mưa cam lồ đầy biển lớn.

Vị Cửu địa Bồ Tát nầy, khi Ngài ngồi trên pháp toà thuyết pháp, thì pháp tướng trang nghiêm của Ngài, giống như sư tử, không dữ mà oai phong, cũng giống như ngưu vương, lại giống như toà núi báu hùng vĩ, lại giống như long vương khi nổi mây mưa xuống. Đối với những người

khát khao, thì giống như mưa cam lồ pháp vũ, tràn đầy khắp bốn biển.

Khéo biết pháp tánh và áo nghĩa
Tuỳ thuận ngôn từ hay biện thuyết
Tổng trì trăm vạn A tăng kỳ
Ví như biển lớn thọ các mưa.

Bồ Tát Ngài rất khéo biết thật tướng các pháp, cũng thấu rõ nghĩa lý áo diệu của các pháp. Ngài tuỳ thuận chúng sinh căn tánh khác nhau, tuỳ thuận lời lẽ âm thanh khác nhau của chúng sinh, ngược lại đối với chúng sinh giải thích pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật nói, khiến cho chúng sinh đều hiểu rõ. Bồ Tát chứng được môn Đà la ni nhiều hàng trăm vạn A tăng kỳ, cũng đắc được môn tổng trì nhiều như số hạt bụi. Cũng giống như biển lớn, bất cứ nước sông hồ ao ngòi, đều chảy vào trong biển cả. Thọ các mưa, tức là mưa lớn mưa nhỏ đều vào trong biển cả hết.

Tổng trì tam muội đều thanh tịnh
Trong một niệm thấy nhiều vị Phật
Chỗ mỗi vị Phật đều nghe pháp
Lại dùng diệu âm mà diễn xướng.

Tổng trì tam muội là chánh định chánh thọ, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, đều là thanh tịnh không nhiễm. Bồ Tát có thể ở trong một niệm thấy được vô lượng nhiều vị Phật, Ngài ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, đều lắng nghe chư Phật giảng kinh thuyết pháp. Ngài nghe Phật

pháp rồi, thì dùng âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn của Ngài, đối với chúng sinh diễn nói rất rõ ràng.

Nếu muốn ba ngàn đại thiên giới
Giáo hoá tất cả các quần sinh
Như mây giăng bủa rộng lớn khắp
Tuỳ căn dục họ khiến vui mừng.

Nếu như Bồ Tát muốn ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, giáo hoá khắp hết thảy các loại chúng sinh, thì giống như mây trên trời, giăng bủa đầy khắp hư không, chẳng có chỗ nào mà không có mây. Tuy nói là vô lượng số chúng sinh, nhưng Bồ Tát đều tuỳ theo căn tánh của họ, giáo hoá từng người, khiến cho mỗi chúng sinh đều được pháp hỉ sung mãn.

Đầu lông Phật chúng đông vô số
Chúng sinh ưa thích cũng vô cực
Ứng với tâm họ cho pháp môn
Tất cả pháp giới đều như vậy.

Ở tại mỗi đầu sợi lông, đều có vô số hoá Phật, cũng không biết bao nhiêu hoá chúng sinh. Chúng sinh ở trong vô lượng A tăng kỳ cõi nước, tâm ưa thích của họ cũng vô lượng đến vô cực. Bồ Tát đều có thể thích ứng với tâm lý của họ, mà ban cho họ pháp môn, khiến cho họ đều thích ý tu học. Tình hình giống như vậy, chẳng phải giới hạn tại một thế giới, mà là khắp cùng mười phương thế giới, trong tất cả cõi nước chư Phật, cũng đều như vậy.

Bồ Tát siêng thêm sức tinh tấn
Lại được công đức càng tăng thắng
Văn trì đủ loại các pháp môn
Như đất giữ được tất cả giống.

Bồ Tát chuyên cần tinh tấn, tăng thêm sức tu học, do đó đắc được công đức càng ngày càng tăng thêm thù thắng. Tại đạo tràng của mười phương chư Phật, văn trì các thứ pháp môn vi diệu, diệu dụng của nó giống như mặt đất, giữ gìn được vạn vật, sinh trưởng tất cả vạn vật.

Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều đến gần gũi ngồi trong hội
Một niệm tuỳ tâm đều vấn nạn
Một âm đối khắp đều thoả mãn.

Mười phương thế giới, vô lượng vô số chúng sinh, mọi người đều đến pháp hội của Phật, gần gũi chư Phật, cung kính ngồi đó lắng nghe thuyết pháp. Những chúng sinh đó đều đưa ra vấn đề khó khăn mà họ không hiểu, thỉnh cầu Bồ Tát giải đáp, Bồ Tát ở trong một niệm đều minh bạch hết ý nghĩa của họ. Bồ Tát dùng một thứ âm thanh, trả lời khắp hết tất cả mọi người, làm cho họ thảy đều được mãn nguyện.

Trụ nơi địa nầy làm Pháp Vương
Tuỳ cơ giáo hoá không nhàm mỏi
Ngày đêm thấy Phật chưa từng bỏ
Vào sâu tịch diệt trí giải thoát.

Bồ Tát trụ tại Thiện huệ Địa thứ chín, có thể làm vua trong các pháp (Pháp Vương). Giáo hoá chúng sinh biết căn tánh chúng sinh để nói pháp cho họ nghe, nghĩa là đáng dùng thân gì độ được, thì hiện thân đó vị họ nói pháp. Giáo hoá cho họ minh bạch Phật pháp, chưa từng sinh tâm nhàm mỏi. Bồ Tát ngày đêm đều được thấy nhiều vị Phật, nhưng Ngài chưa từng xả bỏ không thấy Phật, dù chỉ trong một niệm. Bồ Tát vào sâu trí huệ thường tịch diệt, và pháp môn chân lý giải thoát.

Cúng dường chư Phật thiện thêm sáng
Như mũ báu đẹp trên đầu vua
Lại khiến chúng sinh phiền não diệt
Ví như Phạm Vương quang chiếu khắp.

Bồ Tát siêng năng cúng dường mười phương chư Phật, đắc được thiện căn ngày càng sáng tịnh, giống như mũ báu đẹp trên đầu của Chuyển Luân Thánh Vương, mũ báu của các ông vua nhỏ và thần dân không thể nào so sánh được. Lại hay khiến cho vô minh phiền não của chúng sinh đều diệt trừ sạch. Như quang minh của Đại Phạm Thiên Vương, chiếu khắp đến hai ngàn thế giới.

Trụ đây thường làm Đại Phạm Thiên
Đem pháp tam thừa dạy chúng sinh
Làm các thiện nghiệp ích lợi khắp
Cho đến sẽ thành Nhất thiết trí.

Bồ Tát trụ tại Thiện huệ Địa thứ chín, dùng công đức, trí huệ, thần thông diệu dụng của Ngài, phần nhiều thị hiện làm Đại Phạm Thiên Vương. Ngài đem phương pháp Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát để giáo hoá chúng sinh của Ngài, làm tất cả đều là thiện nghiệp, lợi ích khắp tất cả chúng sinh, cho đến tương lai, những chúng sinh đó đều có thể sẽ thành Phật.

Một niệm nhập vào các tam muội
A tăng kỳ cõi số hạt bụi
Thấy Phật thuyết pháp cũng như thế
Nguyện lực mà làm nhiều hơn trên.

Bồ Tát ở trong một niệm, có thể nhập vào tất cả tam muội. Ở trong một niệm, có thể đến A tăng kỳ cõi nước nhiều như số hạt bụi. Ở trong một niệm có thể thấy được vô lượng số các đức Phật, cũng có thể ở trong một niệm, diễn nói diệu pháp đối với vô lượng số chúng sinh. Thần thông diệu dụng nầy là nhẹ mà dễ dùng, nếu nói về dùng sức nguyện lực mà Ngài đã phát ra trong quá khứ, thì sẽ nhiều hơn số trên đây.

Đó là Thiện huệ Địa thứ chín
Chỗ tu hành Bồ Tát đại trí
Thâm sâu vi diệu khó thấy được
Tôi vì Phật tử đã nói xong.

Tất cả những gì đã nói ở trên, là cảnh giới quá trình tu học Địa thứ chín của Bồ Tát Thiện huệ địa. Cũng đúng là pháp môn tu hành của Bồ Tát Cửu địa có đại trí huệ.

Pháp môn nầy thâm sâu vi diệu, không dễ gì thấy được. Hiện tại tôi đã vì các vị Phật tử nói xong rồi.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BA MƯƠI CHÍN

PHẨM THẬP ĐỊA THỨ HAI MƯƠI SÁU THỨ MƯỜI PHÁP VÂN ĐỊA

Na do tha chúng Tịnh Cư Thiên
Nghe các thắng hạnh trong địa nầy
Tâm hoan hỉ nhảy múa trên không
Thảy đều kiền thành cúng dường Phật.

Tịnh Cư Thiên: Còn có tên là Ngũ Tịnh Cư Thiên, là nơi sinh về của các bậc Thánh chứng quả Bất hoàn Đệ tứ thiền thuộc về sắc giới, chỉ có Thánh nhân ở, không có các loài nào khác nữa. Cõi trời nầy có năm nơi:

1. Vô Phiền Thiên: Nơi không có tất cả mọi tạp phiền.
2. Vô Nhiệt Thiên: Nơi không có tất cả mọi nhiệt não.
3. Thiện Hiện Thiên: Nơi hay hiện thắng pháp.
4. Thiện Kiến Thiên: Nơi hay thấy thắng pháp.
5. Sắc Cứu Kính Thiên: Nơi sắc thiên tối thắng.

Thiên chúng của cõi Tịnh Cư Thiên rất nhiều, không thể thống kê được. Na do tha: Là một trong mười sáu số mục lớn của Ấn Độ, ý nghĩa là không biết được chính xác

số mục. Những vị Thiên chúng đó, nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói cảnh giới thắng hạnh của Cửu địa và sự biểu hiện thực tại của Bồ Tát Cửu địa phát tâm tinh tấn tu hành, cùng với sự thành tựu quả vị thù thắng, thần thông diệu dụng đủ thứ các thắng hạnh rồi, trong tâm họ hoan hỉ vui mừng đến cực điểm, nên mọi người đều nhảy múa. Tịnh Cư Thiên vốn ở trong hư không, do công đức tịnh nghiệp của người trời, mà thần thông hoá hiện ra một cõi trời an lạc, chẳng có sự giới hạn, cũng chẳng có một thật thể. Thiên chúng hoan hỉ nhảy múa, vạn phần kiền thành cung kính, dùng tâm ý rất khẩn thiết biểu hiện sự cúng dường chư Phật - Phật Thích Ca Mâu Ni, Tỳ Lô Giá Na Phật và mười phương ba đời chư Phật Thế Tôn.

Chúng Bồ Tát không thể nghĩ bàn
Cũng ở trong không đại hoan hỉ
Đều thắp hương duyệt ý tối thượng
Xông khắp chúng hội khiến thanh tịnh.

Lúc đó, không những Thiên chúng của trời Tịnh Cư hoan hỉ nhảy múa, mà chúng Bồ Tát trong pháp hội nầy, đến từ mười phương cõi nước – không cách gì biết được Bồ Tát số bao nhiêu. Chư Phật dùng Phật nhãn quán, cũng không biết được có bao nhiêu, cho nên nói "Chúng Bồ Tát không thể nghĩ bàn". Tuy các Ngài có định lực "Như như bất động, rõ ràng sáng suốt", nhưng lúc đó cũng bị tâm hoan hỉ giao động, mà nhảy múa trong hư không. Đồng thời các Ngài đều thắp lên hương thơm trân quý tối thượng, mùi thơm của hương đó, khiến cho người ngửi được tâm

rất sung sướng, mỗi vị người trời và Bồ Tát thân tâm đều thanh tịnh.

Tự Tại Thiên Vương và Thiên chúng
Vô lượng ức số tại hư không
Khắp rải y trời cúng dường Phật
Trăm ngàn vạn thứ phất phới rơi.

Lúc đó, Thiên Vương của cõi trời Đại Tự Tại và Thiên chúng cõi trời Đại Tự Tại, cũng nhiều vô lượng ức số, họ cũng nhảy múa ở trong hư không, dùng y trời quý báu để cúng dường chư Phật. Có trăm vạn thứ y trời, rơi xuống từ trong hư không, giống như "Trời mưa hoa báu, phất phới rơi xuống". Bất quá đây là "Trời mưa y báu, phất phới rơi xuống".

Thiên chúng thể nữ vô lượng số
Thảy đều hân hoan cúng dường Phật
Đều tấu đủ thứ âm nhạc hay
Đều dùng lời nầy để khen ngợi:

Lúc đó, chư Thiên - Trời Tịnh Cư, trời Đại Tự Tại, còn có các Thiên nữ cõi trời khác, cũng không biết số là bao nhiêu, họ hoan hỉ nhảy múa, diễn tấu âm nhạc hay nhất, hợp xướng vang ra âm thanh rất hoà nhã, dùng để biểu hiện cúng dường chư Phật, và cũng dùng kệ tán thán khen ngợi mười phương chư Phật.

Thân Phật an toạ một cõi nước
Tất cả thế giới đều hiện thân

Thân tướng đoan nghiêm vô lượng ức
Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp.

Các Thiên nữ tán thán khen ngợi vô lượng công đức của Phật, tướng tốt thù thắng vi diệu, phước huệ đầy đủ. Thân Phật an nhiên tĩnh toạ ở trong một cõi nước. Kỳ thật, khi mỗi vị Phật ra đời thị hiện thành đạo, thì chẳng phải chỉ trong một nước; mà tất cả những thế giới khác cũng đồng thời thị hiện thành Phật, hiển hiện tướng trạng thành đạo. Thân tướng khi Phật thị hiện thành đạo, thì đoan nghiêm vô thượng, tướng tốt vô lượng ức khó có thể hình dung hết được. Trong các cõi nước rộng lớn vô biên tận cùng pháp giới, chẳng có một hạt bụi nào mà chẳng đầy khắp thân Phật tướng tốt đoan nghiêm, cho nên nói "Pháp giới rộng lớn đều đầy khắp".

Nơi một lỗ lông phóng quang minh
Diệt khắp tối phiền não thế gian
Hạt bụi cõi nước biết được số
Số quang minh nầy không dò được.

Trong mỗi lỗ lông trên thân Phật, đều phóng đại quang minh, mỗi mỗi quang minh lại hoá ra vô lượng quang minh. Vô lượng quang minh lại không lìa khỏi một quang minh, cho nên nói là "đại quang minh". Diệu dụng của quang minh nầy là diệt trừ khắp phiền não đen tối của thế gian. Chúng sinh thấy được quang minh nầy, thì phá trừ đen tối lớn nhất của họ là tham sân si. Chẳng còn tham sân si, thì chẳng còn phiền não. Chẳng còn phiền não thì chẳng còn đen tối, tức là ánh sáng, tức là thân Phật đầy khắp pháp

giới. Hạt bụi trong cõi nước mười phương thế giới, có thể tính đếm được rõ ràng, nhưng đối với quang minh của chư Phật phóng ra, rốt ráo có bao nhiêu ? Rốt ráo có thể chiếu bao xa ? Rốt ráo chiếu sáng bao nhiêu nơi ? Chẳng có ai có thể biết được, chẳng có ai có thể dùng ví dụ nói ra được rõ ràng, càng không thể trắc lượng được nó.

Hoặc thấy Như Lai đủ các tướng
Chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng
Hoặc thấy du hành các cõi Phật
Hoặc thấy tịch nhiên an bất động.

Phật xuất hiện ra đời, thị hiện tướng trạng, tuỳ theo phẩm loại chúng sinh mà thấy khác nhau. Có chúng sinh nhìn thấy Phật đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, đang ở đó chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, giáo hoá chúng sinh. Hoặc có chúng sinh lại thấy Phật du hành đến mười phương cõi nước chư Phật, làm đại Phật sự. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật đang an nhiên tĩnh toạ ở đó, an ổn bất động.

Hoặc hiện ở cung trời Đâu Suất
Hoặc hiện hạ sinh vào thai mẹ
Hoặc hiện trụ thai hoặc xuất thai
Đều khiến thấy trong vô lượng cõi.

Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật ở tại cung trời Đâu Suất, đang ở đó hậu bổ Phật vị. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy Phật sắp hàng sinh xuống nhân gian, ở tại đó quán sát nhân duyên, tìm dòng dõi sinh vào, và tuyển chọn

một người có đại phước đức căn lành, để làm Phật mẫu cho Ngài thị hiện, sau đó nhập vào thai mẹ. Trụ thai mười tháng, xuất thai, tướng trạng hoàn toàn hợp với người thường sinh ra. Vì bổn ý của Phật là muốn cho người thế gian biết Phật cũng là một người phàm, trải qua tu hành Phật đạo, mà sau đó chứng ngộ, thành vị Phật công đức căn lành viên mãn đầy đủ. Ở trong kinh điển tuy nói là Phật thừa nguyện trở lại, nhưng tám tướng thành đạo là thị hiện cho chúng sinh thấy. Khi Ngài ở trong thai mẹ, vẫn chuyển đại pháp luân, vì tất cả chúng sinh quỷ thần thuyết pháp, làm đại Phật sự. Đó là cảnh giới của Bồ Tát, thần thông diệu dụng của Phật. Đối với lối nói nầy, bất tất phải đi nghiên cứu, cũng không cần sinh hoài nghi, đây chẳng phải điều mà phàm phu hiểu được. Phật thị hiện các thứ hiện tượng trên, chẳng giới hạn trong một cõi nước, Ngài khiến cho hết thảy chúng sinh trong cõi nước chư Phật mười phương, đều thấy được.

Hoặc hiện xuất gia tu thế đạo
Hoặc hiện đạo tràng thành Chánh giác
Hoặc hiện thuyết pháp hoặc Niết Bàn
Khiến khắp mười phương thảy đều thấy.

Có chúng sinh nhìn thấy Phật thị hiện tướng một vị xuất gia Tỳ Kheo, Ngài đang ở tại thế gian tu đạo khó nhẫn nhục, đạo khó hành, tức cũng là đạo chúng sinh khó tin. Hoặc lại thấy Phật ở trong đạo tràng của cõi nước nào đó, ngồi trên kim cang toà dưới cội bồ đề thành Chánh giác - chứng đạo thành Phật. Hoặc lại thấy Phật hiện thân đang thuyết pháp, giáo hoá các đại Bồ Tát. Hoặc lại thấy Phật thị

hiện sắp vào Niết Bàn. Các tướng ở trên là tướng trạng tám tướng thành đạo một đời của Phật. Phật dùng thần thông diệu dụng công đức thành tựu của Ngài, khiến cho chúng sinh khắp mười phương thế giới, thảy đều nhìn thấy được những cảnh giới nầy. Mỗi chúng sinh đều cảm thấy Phật đối với mình thuyết pháp, cũng giống như mặt trời chiếu sáng khắp thế giới, khiến cho hết thảy hữu tình vô tình, đều cảm thấy mặt trời đang chiếu lên thân của mình, cũng đồng một đạo lý.

Ví như huyễn sư biết huyễn thuật
Ở trong đại chúng làm nhiều việc
Trí huệ Như Lai cũng như thế
Ở trong thế gian hiện thân khắp.

Ở trước nói về tám tướng thành đạo, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tướng trạng, giống như nhà huyễn thuật. Nhà huyễn thuật hiểu biết được pháp ảo thuật, dùng thủ pháp hư huyễn không thật, ở trước mặt đại chúng, biến hoá ra rất nhiều sự vật mê hoặc tai mắt người. Phật giáo hoá chúng sinh, cũng giống như nhà huyễn thuật, thị hiện tướng trạng tám tướng thành đạo, để vì chúng sinh thuyết pháp, hy vọng chúng sinh thấy rồi, có thể bỏ mê về với giác ngộ.

Các vị! Đối với chúng sinh thuyết pháp, không chỉ có Phật, và pháp sư ở trước mặt. Ý mà tôi nói ra những lời nầy, là muốn cho các vị biết rằng, vạn sự vạn vật trong trời đất, đâu chẳng phải là đang thuyết pháp! Hữu tình nói pháp hữu tình; người thiện nói pháp thiện, người chánh nói pháp chánh, dạy người tu thập thiện, học Bát chánh đạo, trồng

nhân lành được quả lành. Người ác nói pháp ác, người tà nói pháp tà, kẻ giết người nói pháp giết người, kẻ phóng hoả nói pháp phóng hoả. Làm mười điều ác, thì đoạ vào ba đường ác – Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Trồng nhân ác được quả ác, khiến cho người thấy rồi, sinh tâm hối cải, bỏ tà về chánh, bỏ vọng về chân. Con kiến ở tại đây nói pháp con kiến, khiến cho người thấy rồi, minh bạch đoàn kết là sức mạnh. Có nhiều con vật nhỏ, sở dĩ có thể đề kháng lại động vật lớn, là vì chúng có sức đoàn kết. Con muỗi nói pháp con muỗi, nó nói nó kiếp trước vì quá tham, tham tài vật của người, bất chấp thủ đoạn, đời nầy tuy biến làm con muỗi, phải hút máu người. Hoa cỏ cây cối núi đá vô tình, cũng đang nói pháp; tuy nó không thể nói được tiếng người, nhưng mùa xuân sinh ra, mùa hạ sinh trưởng, mùa thu lá rơi, mùa đông tàng giữ mầm mới cho năm tới. Duyên Giác thì do quán biến hoá của vạn vật mà ngộ đạo, Ngài "Xuân quán trăm hoa nở, thu ngắm lá vàng rơi". Nếu chẳng phải vạn vật đang ở đó nói pháp, sao Ngài có thể xúc cảnh mà khoát nhiên khai ngộ ? Tất cả hết thảy đều là biểu lộ trí huệ Bát nhã. Nếu đạt đến được cảnh giới nầy, thì sẽ thấu rõ vạn vật đều đang diễn nói diệu pháp đối với bạn, lúc đó còn có phiền não gì để nói ? Lại có phiền não gì để sinh ra ? Do đó:

"Vạn vật tĩnh quán giai tự đắc
Tứ thời giai cảnh dữ nhân đồng"

Nghĩa là:

Yên tĩnh ngắm nhìn vạn vật đều tự có
Bốn mùa cảnh đẹp hoà đồng với con người.

Chẳng có gì để lưu luyến, chẳng có gì mà buông bỏ chẳng được. Thân bằng quyến thuộc, tài sản, danh vọng, thế lực, một khi vô thường đến, chẳng có gì mang theo được. Hôm nay nói pháp, ngày mai nói pháp, ngày nói đêm nói, kỳ thật lại có pháp gì để nói ?

"Pháp pháp bổn vô pháp
Vô pháp pháp diệc pháp
Kim phó vô pháp thời
Pháp pháp hà tằng pháp.

Nghĩa là:

Pháp pháp vốn không pháp
Không pháp pháp cũng pháp
Nay lúc truyền không pháp
Pháp pháp chưa từng pháp.

Những lời này là đối với bậc Thánh thượng trí mà nói, cũng là bậc Thánh thượng trí có trí huệ mới ngộ vào được. Trí huệ của Như Lai, thần thông diệu dụng, cũng giống như nhà huyễn thuật, tại thế gian mười phương cõi nước, thân tướng của Ngài thị hiện khắp.

Phật trụ chân pháp tánh thâm sâu
Tịch diệt vô tướng đồng hư không
Mà ở trong đệ nhất thật nghĩa
Thị hiện đủ thứ những việc làm.

Phật trụ ở trong pháp tánh chân thật thâm sâu, tịch nhiên bất động, rõ ràng sáng suốt, tướng gì cũng chẳng có, giống như hư không. Cho nên nói "Thân Phật đầy khắp hư

không", đây là chỉ pháp thân của Phật mà nói. "Chân pháp tánh thâm sâu" tức là diệu hữu, "Chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Chân không bổn lai chẳng không, diệu hữu bổn lai phi hữu". Chân không thì lìa tướng bặc lời. "Đệ nhất thật nghĩa", tức là chân thật nghịa, tức cũng là đệ nhất nghĩa đế, đệ nhất thánh nghĩa đế. Phật ở trong chân thật nghĩa đế, thị hiện đủ thứ diệu hữu, làm những sự lý đều là lìa tướng bặc lời.

Những việc làm lợi ích chúng sinh
Đều y pháp tánh mà có được
Tướng và vô tướng không khác biệt
Vào nơi rốt ráo đều vô tướng.

Vì Phật từ bi tha thiết, chẳng buông bỏ chúng sinh, Ngài nhiếp hết pháp môn phương tiện khéo léo, đối với chúng sinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, độ chúng sinh thoát biển khổ. Đây có thể ví dụ như tâm mẹ hiền trên thế gian, tuy nhiên con cái đều đã trưởng thành, mà vẫn xem như con trẻ, ăn uống nóng lạnh, vẫn thường lo lắng, cho nên nói "tấm lòng người mẹ", nghĩa là chỉ tâm từ bi mà nói. Phật cũng giống như người mẹ hiền, thời khắc đều chú ý đến lợi ích chúng sinh, chưa bao giờ tính xem chúng sinh phản ứng thiện ác đối với Ngài, dù chúng sinh do tạo ác nghiệp mà đoạ vào địa ngục, Phật cũng vào địa ngục để cứu độ họ, khuyên chúng sinh phát bồ đề tâm, cải ác hướng thiện. Tâm của Phật như vậy, tất cả sự việc lợi ích chúng sinh, đều y chiếu theo bổn thể pháp tánh chân như thật tướng mà làm. Tướng và vô tướng vốn chẳng có gì phân biệt, tất cả đều là hư vọng. Nếu đạt đến cảnh giới "Nguồn

gốc rốt ráo", thì tự nhiên "Tức tướng lìa tướng, tức không lìa không".

Nếu ai muốn được Như Lai trí
Phải lìa tất cả vọng phân biệt
Có không thông đạt đều bình đẳng
Sớm làm đại Đạo Sư trời người.

Nếu như có người nghĩ muốn đắc được trí huệ giống như Phật, thì phải lìa khỏi tất cả vọng niệm, một niệm không sinh. Nếu có thể một niệm không sinh, thì toàn thể quang minh trí huệ sẽ hiển hiện ra. Nếu sáu căn hốt động, sinh khởi vọng niệm, thì giống như đám mây che lấp mặt trời. Trí huệ quang minh, tức cũng là tự tánh, tự tánh bị che thì biến thành vô minh. Ý nghĩa vô minh tức là tưởng phân biệt, tưởng biết, mà sở đắc đều là vọng phân biệt, chỗ biết là tà kiến điên đảo trái với tự tánh. Nếu như đối với đạo lý "Có, không" đều thông đạt minh bạch, biết : "Tức hữu vi, tức vô vi. Tức vô vi, tức hữu vi", đạo lý tương đối nầy, thì tự nhiên sẽ thông đạt có, không, là bình đẳng, không, có, là bình đẳng, thị, phi, là bình đẳng, thiện, ác, là bình đẳng. Minh bạch được vấn đề căn bản nầy, thì sớm sẽ làm đại Đạo Sư của trời người, tức cũng là chứng được quả vị Phật, thành Phật.

Vô lượng vô biên chúng Thiên nữ
Khen ngợi đủ thứ lời lẽ rồi
Thân tâm tịch tĩnh đều an lạc
Chiêm ngưỡng Như Lai đứng yên lặng.

Các Thiên nữ nhiều không thể nào tính đếm được, dùng các thứ lời lẽ và âm thanh khác nhau, tán thán khen ngợi chư Phật rồi, họ rất hoan hỉ nhảy múa. Thân tâm của họ chuyển thành tịch nhiên an lạc, đứng yên lặng chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật.

Tức thời Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt
Biết các chúng hội đều yên lặng
Hướng Kim Cang Tạng mà thỉnh rằng:
Bậc đại vô uý chân Phật tử !

Khi đại chúng đều yên lặng, thì Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt liền biết nguyên nhân đại chúng giữ yên lặng trong pháp hội, là vì muốn nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng tiếp tục diễn nói pháp môn vô thượng của Địa thứ mười – Pháp vân địa. Do đó, Ngài bèn hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói: Ngài là vị Bồ Tát đại vô uý, Ngài là chân chánh đệ tử Phật từ miệng Phật sinh ra.

Từ Địa thứ chín vào Thập địa
Hết thảy công đức các tướng hạnh
Cùng với thần thông việc biến hoá
Xin bậc thông huệ hãy tuyên nói.

Pháp môn từ Địa thứ chín tiến vào pháp môn Địa thứ mười, trong đó phải tu tập công đức và tướng trạng tu hành, đủ thứ sự du hí thần thông, và tất cả biểu hiện biến hoá sự vật, hy vọng Ngài là vị Bồ Tát thông minh có trí huệ, vì chúng tôi diễn nói giải thoát, khiến cho chúng tôi biết pháp môn Thập địa mà chứng được quả vị Thập địa.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Kim Cang Tạng, bảo Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát từ Sơ địa cho đến Địa thứ chín, dùng vô lượng trí huệ quán sát giác ngộ rồi. Khéo tư duy tu tập. Khéo đầy đủ pháp trắng. Tích tập vô biên pháp trợ đạo. Tăng trưởng đại phước đức trí huệ. Rộng thực hành đại bi. Biết thế giới khác biệt. Vào rừng rậm cõi chúng sinh. Vào nơi thực hành của Như Lai. Tuỳ thuận hạnh tịch diệt của Như Lai. Thường quán sát lực vô sở uý pháp bất cộng của Như Lai. Gọi là đắc được trí Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí, thọ chức vị.

Khi Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng thỉnh pháp, nói sự hy vọng của đại chúng pháp hội rồi, lúc đó, đại Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt: Phật tử! Ông biết đại Bồ Tát tu hành đủ thứ pháp môn, tích tập đủ thứ căn lành, từ Sơ địa – Hoan hỉ địa, trải qua quá trình từng địa từng địa đến Địa thứ chín, giống như đã nói ở trên, là dùng vô lượng đại trí huệ, luôn luôn quán sát tướng tâm của tất cả chúng sinh. Hoàn toàn đều minh bạch rồi, lại siêng năng không giải đãi khéo suy gẫm pháp thâm sâu vi diệu mà chư Phật đã nói, phát đại bồ đề tâm, như lý tu tập. Lại cầu viên mãn đầy đủ

tất cả pháp lành chẳng có sự nhiễm ô, chẳng những biểu hiện thanh tịnh trên hành vi, mà phải thật sự chân chánh thanh tịnh ở trong nội tâm, đó mới là viên mãn pháp trắng tịnh. Lại còn phải tích tụ vô lượng vô biên pháp môn trợ giúp thành đạo, mới có thể tăng trưởng đại phước đức, đại trí huệ được. Khắp rộng thực hành đại bi, thương xót tất cả chúng sinh thọ khổ, biết chỗ khác biệt trong mười phương thế giới, vào sâu cõi chúng sinh, biết tất cả chúng sinh đều ở trong rừng rậm phiền não, thọ khổ thọ nạn. Chứng được quả vị của Phật tu hành đắc được. Luôn luôn tuỳ thuận chư Phật, tu tập hạnh môn tịch diệt. Thường quán sát mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng của Phật, đó gọi là đại trí huệ Nhất thiết chủng – trí huệ, đại trí huệ trong Nhất thiết trí huệ, mà còn thọ chức vị quán đảnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ trí huệ như vậy, vào bậc thọ chức rồi, liền đắc được tam muội Bồ Tát ly cấu. Tam muội Vào pháp giới khác biệt. Tam muội Trang nghiêm đạo tràng. Tam muội Tất cả thứ hoa quang. Tam muội Hải tạng. Tam muội Hải ấn. Tam muội Cõi hư không rộng lớn. Tam muội Quán tự tánh tất cả các pháp. Tam muội Biết tâm hạnh tất cả chúng sinh. Tam muội Tất cả Phật đều hiện tiền. Trăm vạn A tăng kỳ tam muội như vậy, đều hiện ra ở trước.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát trong các Bồ Tát, Ngài đắc được đại trí đại huệ như đã nói ở trên, vào Địa thứ mười – Pháp vân địa, thọ chức vị Bồ Tát rồi, liền đắc được tam muội lìa tất cả cấu nhiễm của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội vào hết thảy pháp giới khác nhau. Lại đắc được tam muội trang nghiêm đạo tràng. Lại đắc được tam muội hết thảy hoa phóng quang. Lại đắc được tam muội hải tạng. Lại đắc được tam muội hải ấn phát quang. Lại đắc được tam muội rộng lớn như hư không. Lại đắc được tam muội vào sâu tự tánh các pháp. Lại đắc được tam muội biết tâm ý và hành vi của tất cả chúng sinh. Lại đắc được tam muội mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước. Đủ thứ tam muội như vừa nói ở trên, nhiều hàng trăm vạn A tăng kỳ, đều hiện ra ở trước mặt.

Bồ Tát ở nơi tất cả tam muội nầy, hoặc vào hoặc khởi, đều được khéo léo. Cũng khéo biết rõ tất cả tam muội sở tác khác biệt. Tam muội cuối cùng tên là Thọ nhất thiết trí thắng chức vị.

Khi tam muội nầy hiện tiền, thì có hoa sen báu lớn, đột nhiên xuất hiện. Hoa sen rộng lớn đó, lớn bằng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Dùng các báu đẹp xen tạp trang nghiêm, đẹp hơn tất cả cảnh giới thế gian, do căn lành xuất thế sinh ra, biết

các pháp tánh như huyễn, các hành làm thành. Luôn phóng quang minh, chiếu khắp pháp giới, chẳng phải chỗ chư Thiên có được. Tỳ lưu ly ma ni báu làm cọng, chiên đàn vương làm đài, mã não làm tua, vàng Diêm phù đàn làm lá. Hoa đó thường có vô lượng ánh sáng, các báu làm tạng, lưới báu giăng che. Có các hoa sen nhiều như hạt bụi mười tam thiên đại thiên thế giới làm quyến thuộc.

Khi Bồ Tát từ Địa thứ chín tiến vào Địa thứ mười, thì Ngài chứng được tất cả tam muội – chánh định chánh thọ, đều đã phương tiện khéo léo, vận dụng tự như. Giả sử muốn vào tam muội nào, hoặc muốn sinh khởi tam muội nào, đều tuỳ tâm tự tại. Ngài cũng biết tất cả tam muội sinh ra thần thông diệu dụng thâm sâu, có tác dụng khác biệt nhau. Tam muội cuối cùng, tên là "Thọ tất cả thù thắng trí huệ chức vị". Khi tam muội nầy hiện ra ở trước mặt Bồ Tát, thì có một đoá hoa sen báu lớn đột nhiên xuất hiện ở trước mặt Bồ Tát. Đoá hoa sen nầy lớn bằng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, nó khác với hoa sen thường, hoa sen nầy dùng đủ thứ báu đẹp thượng hạng, phối hợp với nhau làm thành. Trên hoa sen còn tạo ra rất nhiều sự vật tốt đẹp dùng để trang nghiêm, đẹp hơn tất cả cảnh giới thế gian, người thế gian không thể nào tưởng tượng được. Vì đây là do Bồ Tát Thập địa trải qua vô lượng kiếp, tu tập tích luỹ đủ thứ căn lành công đức mà sinh ra. Là Bồ Tát

Thập địa chứng ngộ các pháp đều hư huyễn, biết rõ tất cả pháp chẳng có bổn thể. Là hết thảy Bồ Tát cùng nhau tu hành thiện nghiệp mà thành tựu. Đoá hoa sen lớn nầy thường phóng ra ánh sáng rực rỡ rộng lớn, chiếu khắp mười phương pháp giới, chẳng phải chỗ chư Thiên có được. Tua của hoa sen nầy dùng tỳ lưu ly ma ni báu làm thành. Chiên đàn vương tốt nhất trong chiên đàn dùng làm đài, mã não làm tua, vàng Diêm phù đàn làm lá. Hoa sen nầy thường phóng ra ánh sáng rực rỡ, hàm chứa rất nhiều báu vật, còn có lưới báu giăng che. Bên ngoài còn có các hoa sen vây quanh, nhiều như hạt bụi mười tam thiên đại thiên thế giới, dùng để làm quyến thuộc của hoa sen lớn nầy.

Bấy giờ, Bồ Tát ngồi lên toà hoa sen nầy, thân tướng đều cân xứng với hoa. Vô lượng Bồ Tát dùng làm quyến thuộc, đều ngồi trên những hoa sen khác, vây khắp chung quanh. Mỗi vị đều đắc được trăm vạn tam muội, hướng về đại Bồ Tát một lòng chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Thập địa Bồ Tát ngự trên hoa sen báu lớn đó, thân thể của Ngài đều cân xứng với hoa sen. Ngoài ra còn có các Bồ Tát nhiều không thể tính đếm được, làm quyến thuộc của vị Bồ Tát nầy, đều ngồi trên hoa sen khắp bốn phía, vây quanh Thập địa Bồ Tát và hoa sen báu lớn. Những vị Bồ Tát nầy, cũng đều đã chứng được trăm vạn

tam muội. Mọi người một lòng chuyên chú, chiêm ngưỡng Thập địa Bồ Tát ngự trên hoa sen báu lớn.

Phật tử! Đại Bồ Tát nầy với quyến thuộc của Ngài, khi ngồi trên toà hoa sen, thì hết thảy quang minh, cùng với lời lẽ, đều đầy khắp mười phương pháp giới. Tất cả thế giới thảy đều chấn động, đường ác dừng lại, cõi nước nghiêm tịnh. Bồ Tát đồng hành đều vân tập đến. Âm nhạc trời người đồng thời vang lên. Hết thảy chúng sinh đều được an lạc, đem bất khả tư nghì đồ cúng dường, dâng cúng tất cả chư Phật. Chư Phật chúng hội thảy đều hiển hiện.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị Thập địa Bồ Tát nầy và quyến thuộc của Ngài – các vị Bồ Tát khác, khi ngự trên toà hoa sen, thì toà hoa sen đó phóng ra quang minh, cùng với những lời của các Ngài phát ra âm thanh, đầy khắp cùng mười phương pháp giới. Hết thảy mười phương thế giới, đồng thời đều chấn động! Khổ hình ở trong ba đường ác cũng dừng lại. Mười phương cõi nước cũng thanh tịnh trang nghiêm. Các Bồ Tát đồng hành đã từng tu với nhau, chẳng có vị nào mà không đến pháp hội. Tại nhân gian và trên trời đồng thời tấu âm nhạc lên, trăm ngàn vạn thứ âm thanh đồng thời vang ra. Hết thảy chúng sinh trong mười phương pháp giới, đều cảm giác an ổn khoái lạc. Đem bất khả tư nghì phẩm vật

thượng hạng, cúng dường chư Phật mười phương ba đời. Ở trong pháp hội đạo tràng của mười phương chư Phật, đều hiển hiện ra đoá hoa sen báu lớn nầy và pháp tướng trang nghiêm của các Bồ Tát.

Phật tử! Khi Bồ Tát nầy ngự trên toà hoa sen lớn đó, thì ở dưới hai bàn chân, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các đại địa ngục trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi hai đầu gối, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp các cõi súc sinh trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Nơi rún phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp cõi Diêm La trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ hai bên hông, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả cõi người trong mười phương, để diệt trừ khổ của chúng sinh.

Từ trong hai tay, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả chư

Thiên trong mười phương, và hết thảy cung điện của A tu la.

Từ hai vai, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp tất cả Thanh Văn trong mười phương.

Nơi cổ và lưng, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bích Chi Phật trong mười phương.

Nơi mặt phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thân Bồ Tát từ sơ phát tâm, cho đến Cửu địa Bồ Tát.

Từ giữa lông mày, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh, chiếu khắp thọ chức Bồ Tát trong mười phương, khiến cho cung điện ma đều không hiện được.

Từ trên đỉnh đầu, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu khắp tất cả đạo tràng chúng hội chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi vị Thập địa Bồ Tát nầy ngự trên toà hoa sen báu lớn đó, thì ở dưới hai bàn chân của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh. Quang minh đó chiếu

đến các đại địa ngục trong mười phương thế giới. Nơi nào có quang minh đó chiếu đến, thì sẽ diệt trừ sự thống khổ chịu khổ hình của chúng sinh trong địa ngục.

Lại ở hai đầu gối, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến tất cả cõi súc sinh trong mười phương thế giới, diệt trừ thống khổ của chúng sinh trong đường súc sinh.

Lại ở nơi rún của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến Diêm la vương trong mười phương thế giới, diệt trừ sự thống khổ của ngạ quỷ.

Lại từ hai bên hông của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến cõi người trong mười phương thế giới, diệt trừ sự thống khổ chịu khổ chịu nạn của con người.

Lại từ hai tay phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến các bậc Thanh Văn trong mười phương thế giới, khiến cho họ phá vô minh hiển pháp tánh.

Lại từ cổ và lưng của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến các bậc Bích Chi Phật trong mười phương thế giới, khiến cho họ phát tâm đại thừa.

Lại từ trên mặt của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến Bồ Tát sơ phát tâm, cho đến các vị Bồ Tát Cửu địa trong mười phương thế giới.

Lại từ giữa lông mày phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, chiếu khắp đến thọ chức Bồ Tát trong mười phương thế giới - Đại Sĩ thọ quán đảnh vị. Quang minh đó là do sức oai đức của đại Bồ Tát, nơi nào được chiếu đến, thì tất cả cung điện của ma vương, đều bị che khuất, không thể hiển hiện được.

Lại từ trên đảnh môn của Ngài, phóng ra trăm vạn vô lượng số quang minh, nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu khắp đến pháp hội đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới. Thập địa Bồ Tát phóng ra đại quang minh, chiếu khắp cùng mười phương pháp giới, trong mười phương pháp giới chẳng có một chỗ nào mà chẳng có quang minh chiếu đến.

Nhiễu bên phải mười vòng, rồi trụ ở trong hư không, thành lưới quang minh, tên là Xí nhiên quang minh. Sinh ra đủ thứ đồ cúng dường, để cúng dường chư Phật. Các Bồ Tát khác, từ sơ phát tâm cho đến Cửu địa, hết thảy đồ cúng dường không bằng được, trăm phần chẳng bằng một, cho đến toán số ví dụ cũng không bằng được.

Lưới quang minh đó, ở trước mỗi chúng hội của Như Lai trong mười phương, mưa xuống các hương thơm, tràng hoa, y phục, tràng phan lọng báu, các đồ trang nghiêm ma ni, dùng để cúng dường. Đều do căn lành xuất thế sinh ra, hơn hẳn tất cả cảnh giới thế gian. Nếu có chúng sinh thấy biết sự việc nầy, thì đều

đắc được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại quang minh vừa nói ở trên, chiếu khắp mười pháp giới rồi, nhiễu quanh bên phải pháp hội mười vòng, rồi dừng lại ở trong hư không phía trên đạo tràng, kết thành lưới đại quang minh, lưới quang minh đó tên là "Xí nhiên quang minh".

Lúc đó, Thập địa Bồ Tát lại phát tâm làm các thứ Phật sự cúng dường – Tài cúng dường, pháp cúng dường, dùng để cúng dường mười phương chư Phật và Phật Thích Ca Mâu Ni. Phẩm vật cúng dường đều trân quý thượng hạng ít có trên thế gian, chẳng những tại nhân gian khó thấy, mà tất cả phẩm vật cúng dường của các Bồ Tát ở trong pháp hội – bao quát các Bồ Tát từ sơ phát tâm cho đến Cửu địa Bồ Tát, không thể nào so sánh được, trăm phần chẳng bằng một. Thậm chí, muốn dùng phương pháp toán số để tính lường cũng không biết được, muốn tìm một ví dụ thích đáng cũng tìm không ra. Lưới quang minh đó, đến khắp cùng đạo tràng pháp hội của mỗi vị Phật trong mười phương, trong lưới quang minh đó, mưa xuống hương thơm thượng diệu, còn có tràng hoa, y phục, tràng phan, lọng báu, ma ni báu .v.v... các thứ cúng phẩm trang nghiêm, dâng lên cúng dường chư Phật. Đồ cúng thượng diệu trân quý hiếm có trên đời đó, chẳng phải tìm thấy được trên thế gian, mà là do từ trong đời quá khứ, Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thành tựu công đức xuất thế, mà sinh ra căn lành, mới có cảnh giới đó. Nó vượt qua tất cả cảnh giới thế gian. Nếu như có chúng sinh thấy được cảnh giới

đó, thị họ nhất định sẽ đắc được bất thối chuyển Phật đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Đại quang minh đó làm việc cúng dường như vậy rồi, lại nhiễu tất cả thế giới trong mười phương, nơi mỗi đạo tràng chúng hội của chư Phật đủ mười vòng, rồi vào dưới chân của các Như Lai. Bấy giờ, chư Phật và các Bồ Tát, biết đại Bồ Tát nào, ở trong thế giới nào, làm được hạnh rộng lớn như vậy, đến bậc thọ chức.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Lưới đại quang minh nầy làm Phật sự cúng dường chư Phật rồi, lại nhiễu bên phải mười vòng tất cả thế giới trong mười phương, và hết thảy đạo tràng pháp hội của chư Phật. Nhiễu xong rồi, lưới quang minh đó lại vào dưới bàn chân của mỗi vị Như Lai trong mười phương thế giới. Tại sao trên đảnh Bồ Tát Thập địa phóng ra quang minh phải vào dưới chân của Phật ? Có hai ý nghĩa:

1. Biểu thị sự cung kính cao thâm nhất. Tuy nhiên Thập địa đã đạt được cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng ở trước chư Phật, không thể tự mình có tâm cao ngạo. Theo trình độ tu chứng mà nói, thì Thập địa chỉ là bậc cao nhất trong Thập địa, chưa đạt đến quả Phật viên mãn. Thần thông trí huệ của Ngài còn thua Phật xa lắm, cho nên Bồ Tát ở đâu cũng biểu hiện cung kính Phật, không quên mình vẫn là đệ tử của Phật. Chẳng những không thể biểu thị có

tâm cống cao ngã mãn đối với Phật, mà đối với bất cứ ai cũng vậy.

2. Là Như Lai hạ nhiếp, cho nên dưới chân phóng quang. Bồ Tát là thượng nhiếp, quang thì vào trong cảnh giới của Phật, là bình đẳng nhiếp với nhau. Khi đại quang minh nầy nhiếp với nhau, thì chư Phật và hết thảy Bồ Tát, lập tức biết ở trong thế giới nào, có vị Bồ Tát nào, Ngài tu tập đủ thứ căn lành xuất thế, Ngài có pháp môn rộng lớn như vậy, đã đạt đến bậc thọ chức - thọ quán đảnh vị.

Phật tử ! Bấy giờ, mười phương vô lượng vô biên Bồ Tát, cho đến chúng hội Bồ Tát Cửu địa, đều đến vây quanh, cung kính cúng dường, một lòng quán sát vị đại Bồ Tát nầy. Đương lúc quán sát, thì các Bồ Tát đó, đều đắc được mười ngàn tam muội.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Khi chư Phật và các Bồ Tát làm như ở trên vừa nói, thì có vô số Bồ Tát không thể tính biết được, cùng với Cửu địa và các Bồ Tát bậc dưới, đều đến vây quanh vị Bồ Tát Pháp vân địa nầy, cung kính cúng dường vị Bồ Tát nầy, chuyên tâm một lòng quán sát cảnh giới của vị Bồ Tát Thập địa nầy. Đương lúc các Ngài quán sát, thì ai nấy đều lập tức đắc được mười ngàn tam muội.

Bấy giờ, hết thảy Bồ Tát thọ chức trong mười phương, đều ở trong tướng ngực kim cang trang nghiêm, phóng ra

quang minh, tên là Năng Hoại Ma Oán. Có trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp mười phương, hiện vô lượng thần thông biến hoá. Sau đó lại trở về trong tướng ngực kim cang trang nghiêm của đại Bồ Tát nầy, khi quang minh đó vào rồi, khiến cho hết thảy trí huệ thế lực của Bồ Tát nầy, càng tăng trưởng gấp trăm ngàn lần.

Đương lúc chư Phật và các Bồ Tát quán sát Thập địa Bồ Tát, thì hết thảy Bồ Tát thọ chức vị quán đảnh trong mười phương, các Ngài đều là đại Bồ Tát trợ giúp Phật tuyên hoá Phật pháp, giáo hoá chúng sinh. Mọi người đồng thời đều ở trong "tướng ngực kim cang trang nghiêm", phóng ra đại quang minh. "Tướng ngực kim cang trang nghiêm" là một tướng tốt của Bồ Tát. Kim cang là biểu thị nguyện lực của Bồ Tát, hạnh lực của Bồ Tát, tâm của Bồ Tát đều kiên cố giống như kim cang. "Trang nghiêm" là căn lành xuất thế tích tụ của Bồ Tát tu trì, thành tựu phước đức, dùng làm sự trang nghiêm của Bồ Tát. "Ngực" là trước ngực, nghĩa là biểu thị ngực của Bồ Tát nầy vạn đức trang nghiêm. Ngực của Bồ Tát chỉ có tư tưởng lợi ích chúng sinh, chưa từng tính toán lợi ích cho chính mình. Chỉ biết có người, không biết có mình, đó tức là "Tướng ngực kim cang trang nghiêm". "Tướng" thì phải có nghiệp thiện đức hạnh siêu việt, mới có thể thành tựu tướng như vậy. "Đức hạnh" là chỉ lục độ vạn hạnh mà nói. Lục độ vạn

hạnh viên mãn rồi, những gì cần làm đã làm xong, mới có "tướng ngực kim cang trang nghiêm" nầy. Các đại Bồ Tát thọ chức trong pháp hội, đều từ trong tướng ngực kim cang trang nghiêm phóng ra quang minh, quang minh đó tên là "Năng hoại ma oán", hay phá hoại tất cả mọi cừu oán của ma. Ngoài quang minh đó ra, còn có trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc, chiếu khắp đến mười phương thế giới, hiển hiện ra không biết bao nhiêu thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Hiển hiện như vậy rồi, quang minh đó lại vào trong "tướng ngực kim cang trang nghiêm" của Thập địa Bồ Tát. Quang minh đó vào trong tướng đó rồi, liền khiến cho Thập địa Bồ Tát vốn có trí huệ, và thần thông thế lực của Ngài, lập tức tăng trưởng, vượt trội gấp trăm ngàn lần.

Bấy giờ, mười phương tất cả chư Phật, từ giữa lông mày, phóng ra quang minh thanh tịnh, tên là Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thần Thông, có vô số quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, nhiễu bên phải mười vòng. Thị hiện tự tại quảng đại của Như Lai, khai ngộ vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các chúng Bồ Tát. Chấn động khắp cùng tất cả cõi Phật, diệt trừ tất cả khổ trong các đường ác, che lấp tất cả cung điện của ma. Hiển bày tất cả những nơi

chư Phật được bồ đề, đạo tràng chúng hội, trang nghiêm oai đức. Chiếu khắp tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới như vậy rồi, bèn đến ở trên hội Bồ Tát nầy, nhiễu quanh bên phải rồi thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm.

Khi Thập địa Bồ Tát nhiếp đại quang minh nầy, nhờ đó mà khiến cho trí huệ thế lực tăng trưởng gấp trăm ngàn lần. Lúc đó, mười phương chư Phật đều từ giữa lông mày, phóng ra một luồng quang minh thanh tịnh, tên là "Tăng Ích Nhất Thiết Trí Thần Thông". Quang minh đó liền tăng trưởng trí huệ của Bồ Tát, cũng lợi ích chúng sinh. Ngoài ra, lại có vô số quang minh làm quyến thuộc Quang Minh Thanh Tịnh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Nhiễu bên phải mười vòng, sau đó thị hiện sự tự tại quảng đại của Phật, thị hiện công đức tự tại rộng lớn của Phật, thị hiện diệu dụng tự tại quảng đại của Phật, lại thị hiện thần thông tự tại quảng đại của Phật. Nhờ quang minh nầy chiếu đến, mà khiến cho vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát đều khai đại ngộ. Lúc đó, đại địa cũng chấn động khắp, mười phương pháp giới tất cả cõi Phật, cũng đều chấn động như vậy. Quang minh đó lại hay diệt trừ thống khổ trong tất cả đường ác, khiến cho sinh ra tất cả điều thiện. Lại hay che lấp tất cả cung điện của ma vương, phá tan lưới ma. Ở trong quang minh đó, lại thị hiện chỗ chư Phật chứng ngộ bồ đề giác đạo, ở dưới cội bồ đề tụ chúng làm Phật sự, chuyển bánh xe pháp. Pháp hội trang nghiêm phi thường, Bồ Tát ở trong pháp hội đều là đại Bồ Tát có đại oai đức.

Quang minh đó chiếu khắp đến tận hư không biến pháp giới tất cả thế giới như vậy rồi, lại trở về trên pháp hội của Thập địa Bồ Tát, nhiễu quanh bên phải đạo tràng, lại thị hiện đủ thứ việc thần diệu trang nghiêm.

Hiện những việc đó rồi, bèn đi vào trên đảnh của đại Bồ Tát. Các quang minh quyến thuộc đó, cũng đều đi vào đỉnh của các Bồ Tát đó.

Bầy giờ, Bồ Tát đó đắc được trăm vạn tam muội mà trước kia chưa đắc được, đây gọi là đã được bậc thọ chức, vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười lực, dự vào số chư Phật.

Quang minh đó hiển hiện ra đủ thứ việc thần diệu rồi, nhập vào trên đỉnh đầu của Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa. Quang minh làm quyến thuộc cũng đều nhập vào trên đỉnh đầu của họ. Lúc đó, vị Thập địa Bồ Tát lại chứng đắc trăm vạn tam muội mà trước kia chưa từng đắc được. Đây là đã đắc được bậc thọ chức, đã vào cảnh giới của Phật, đầy đủ mười lực của Phật, từ đây sẽ liệt vào trong danh số của Phật. Mười phương chư Phật lại có thêm một vị bổ Phật mới. Vì còn có hai quả vị Đẳng giác và Diệu giác chưa viên mãn thành tựu.

Phật tử ! Như Chuyển Luân Thánh Vương sinh ra thái tử, mẹ là hoàng hậu,

thân tướng đầy đủ. Vua Chuyển Luân Vương bảo thái tử ngồi trên toà voi trắng báu vàng đẹp, giăng lưới màn lớn, kiến lập tràng phan lớn, đốt hương rải hoa, tấu lên các âm nhạc. Lấy nước bốn biển lớn chứa trong bình vàng, vua cầm bình nầy, rưới nước lên đầu thái tử. Bấy giờ liền gọi là thọ chức vị vua, dự vào số quán đảnh vua sát lợi. Liền đầy đủ thực hành thập thiện đạo, cũng gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như Chuyển Luân Vương sinh thái tử, vì mẹ là hoàng hậu - đệ nhất phu nhân, thân phận của thái tử khác với những con cái khác. Hơn nữa, cha của thái tử có ba mươi hai tướng tốt, cũng có những vẻ đẹp. Mẹ của thái tử cũng đoan trang xinh đẹp, tài đức dung nhan đầy đủ, sinh con ra đương nhiên thân tướng đầy đủ. Vua Chuyển Luân Vương bảo thái tử ngồi trên toà voi báu màu trắng làm bằng vàng rất đẹp, giăng lưới màng rộng lớn, kiến tạo tràng lớn và phan lớn. Đốt lên hương thơm nhất, rải đủ thứ hoa tươi, lại diễn tấu các thứ âm nhạc hay. Lấy nước trong bốn biển lớn – nước bốn biển đông nam tây bắc, đựng trong bình vàng. Bấy giờ, vua Chuyển luân cầm bình vàng, rưới nước bốn biển lên đầu thái tử. Nghi thức nầy gọi là "thọ chức vị vua". Từ đây trở đi chính thức kế thừa ngôi vua làm Chuyển Luân Thánh Vương, liệt vào trong danh vị vua

sát lợi, bèn có đầy đủ tư cách thực hành thập thiện nghiệp đạo, tức cũng có thể gọi là Chuyển Luân Thánh Vương.

Bồ Tát thọ chức cũng lại như vậy. Vì nước trí huệ của chư Phật rưới lên đảnh của Ngài, gọi là thọ chức. Vì đầy đủ mười lực của Như Lai, nên dự vào số chư Phật.

Thập địa Bồ Tát thọ chức cũng giống như vậy. Trí huệ của mười phương chư Phật, như nước bốn biển lớn, rưới vào trong tâm của vị Bồ Tát nầy, cho nên cũng gọi là thọ chức. Vì Bồ Tát đã tu chứng đến Thập địa, đã đầy đủ mười lực giống như Phật, cho nên được liệt vào trong danh vị của Phật.

Phật tử ! Đó gọi là Bồ Tát thọ chức đại trí. Bồ Tát nhờ chức đại trí nầy, nên thực hành được vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha hạnh khó làm, tăng trưởng vô lượng trí huệ công đức, gọi là an trụ Pháp vân địa.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Ở trước tôi đã nói qua nghi thức lễ quán đảnh là một ví dụ. Tại phương diện Bồ Tát mà nói, thì gọi là "Bồ Tát thọ chức đại trí". Nghĩa là nói đại Bồ Tát thọ chức đại trí huệ rồi, phải vào nơi Phật vị, chẳng bao lâu sẽ thành Phật. Bồ Tát đã thọ chức đại trí làm hậu bổ Phật, thực hành vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha việc không dễ làm

được. Nào là: Khó làm mà làm được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó thọ mà thọ được, khó trì mà trì được; bất cứ việc gì người làm không được, Bồ Tát không từ ngàn hạnh vạn khổ, quyết không bỏ qua, làm được mục đích mời ngừng, đây gọi là khó làm mà làm được. Bồ Tát có nguyện lực hằng tâm, Ngài luôn tinh tấn không giải đãi, hay nhẫn thọ không thay đổi, hay thanh tịnh thiền định, hay siêng tu tập Bát Nhã, hay nghiêm cẩn trì giới, hay viên mãn tu thành tựu bố thí, như vậy mới có thể tăng trưởng vô lượng trí huệ, tích tập vô lượng công đức. Tu hành như vậy, thì sẽ tiến vào Pháp vân địa - Địa thứ mười, gọi là "An trụ Pháp vân địa".

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa nầy, biết như thật về : Dục giới tập, sắc giới tập, vô sắc giới tập, thế giới tập, pháp giới tập, hữu vi giới tập, vô vi giới tập, chúng sinh giới tập, thức giới tập, hư không giới tập, Niết Bàn giới tập.

Bồ Tát nầy biết như thật về : Chư kiến phiền não hạnh tập, thế giới thành hoại tập, Thanh Văn hạnh tập, Bích Chi Phật hạnh tập, Bồ Tát hạnh tập, Như Lai lực vô sở uý sắc thân pháp thân tập, trí Nhất thiết chủng Nhất thiết trí tập, thị hiện được bồ đề chuyển bánh xe pháp tập, vào tất cả

pháp phân biệt quyết định trí tập. Tóm lại, dùng Nhất thiết trí, biết tất cả tập.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Khi vị đại Bồ Tát nầy tu lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ nơi Pháp vân địa, thì Ngài đã chứng đắc Vô thượng trí. Ngài biết chân thật về nguyên nhân tất cả phiền não trong dục giới, và tập tụ phiền não của tất cả chúng sinh trong dục giới. Ngài lại biết chân thật về nguyên nhân đủ thứ tập khí chưa trừ sạch của chư Thiên sắc giới. Ngài lại biết tất cả vọng tưởng của chúng sinh trong tận hư không biến pháp giới. Ngài lại biết hết thảy tất cả chúng sinh trên thế giới, đều có vô lượng tham sân si. Ngài lại biết tất cả chúng sinh trong tận hư không biến pháp giới, đều có nguyên nhân vô minh. Ngài lại biết pháp hữu vi có hình có tướng. Ngài lại biết pháp vô vi không hình không tướng không chỗ làm. Ngài lại biết nguyên nhân tích tụ tất cả phiền não, của hết thảy tất cả chúng sinh. Ngài lại biết nguyên nhân kết thành tất cả thức giới. Ngài lại biết tất cả hư không giới. Ngài lại biết tất cả Niết Bàn giới. Vị Bồ Tát Thập địa nầy, Ngài biết chân thật về đạo lý và nhân duyên của tất cả chư kiến phiền não. Chư kiến bao quát chánh tri chánh kiến, tà tri tà kiến, và nhân tố tất cả vô minh phiền não. Ngài lại biết thế giới hình thành như thế nào, lại hoại diệt ra sao, những quan hệ đó Ngài đều biết. Ngài lại biết bậc Thánh Thanh Văn tu pháp bốn diệu đế - Khổ, tập, diệt, đạo, mà thành đạo. Ngài lại biết quá trình bậc Thánh Bích Chi Phật tu pháp mười hai nhân duyên mà chứng quả. Ngài lại biết Bồ Tát đại thừa tu lục độ vạn hạnh, khó hành khổ hạnh, đại bi đại nguyện lợi ích chúng

sinh. Ngài lại biết nguyên nhân Như Lai chứng được mười lực, bốn vô sở uý, mà thành tựu sắc thân cùng pháp thân, và thành tựu Nhất thiết chủng trí, Nhất thiết trí huệ thù thắng, thị hiện được vô thượng bồ đề và chuyển bánh xe pháp. Thập địa Bồ Tát hay vào sâu tất cả pháp, hay phân biệt tất cả sự việc, có Nhất thiết trí quyến định. Tóm lại, bất quá chỉ đưa ra những điểm quan trọng để nói. Vị Thập địa Bồ Tát nầy – Pháp vân địa, Ngài dùng Nhất thiết trí huệ, biết tất cả tụ tập phiền não, tất cả tụ tập hạnh môn, tất cả tụ tập đử thứ trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, dùng giác huệ tối thượng như vậy, biết như thật về : Chúng sinh nghiệp hoá, phiền não hoá, chư kiến hoá, thế giới hoá, pháp giới hoá, Thanh Văn hoá, Bích Chi Phật hoá, Bồ Tát hoá, Như Lai hoá, tất cả phân biệt không phân biệt hoá. Đều biết như thật như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài dùng trí huệ giác ngộ tối thượng như đã nói ở trên, biết chân thật về nghiệp của chúng sinh tạo ra, có sự biến hoá như thế nào. Phiền não của chúng sinh lại biến hoá ra sao. Tất cả tri kiến của chúng sinh lại có biến hoá như thế nào. Thế giới nầy có sự biến hoá như thế nào. Pháp giới nầy lại có biến hoá như thế nào. Thanh Văn tu pháp bốn đế lại có sự biến hoá như thế nào. Bích Chi Phật tu mười hai nhân duyên lại biến hoá ra sao. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh lại có biến hoá như thế nào.

Phật thành tựu mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng, lại có sự biến hoá như thế nào. Tất cả sự phân biệt và không phân biệt lại có sự biến hoá khác nhau như thế nào. Những gì vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều biết chân thật.

Lại biết như thật về : Phật trì, Pháp trì, Tăng trì, nghiệp trì, phiền não trì, thời trì, nguyện trì, cúng dường trì, hành trì, kiếp trì, trí trì, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại biết chân thật về Phật trụ trì trên thế giới nầy như thế nào. Pháp trụ trì trên thế giới nầy như thế nào. Tăng nhân lại trụ trì trên thế giới nầy như thế nào. Ngài đều biết tình huống sự thật Tam Bảo trụ thế. Ngài lại biết nhân loại thọ nghiệp lực trì sử. Sức lực phiền não khiến con người lưu chuyển như thế nào, không thể thoát khỏi sự trói buộc. Thời gian trụ trì thế gian như thế nào. Nguyện lực lại khiến con người bất khuất mà đạt thành đạo nghiệp như thế nào. Cúng dường lại trụ trì thiện hạnh như thế nào. Hành trụ trì như thế nào. Kiếp thành tựu trụ thế như thế nào. Trí huệ trụ trì tiến dẫn vạn hạnh như thế nào. Đủ thứ vấn đề tính chất khác nhau như vậy, Bồ Tát đều biết chân thật như lý như pháp.

Lại biết như thật chư Phật Như Lai vào vi tế trí. Đó là : Tu hành vi tế trí, mạng chung vi tế trí, thọ sinh vi tế trí, xuất gia vi tế trí, hiện thần thông vi tế trí, thành

Chánh Giác vi tế trí, chuyển pháp luân vi tế trí, trụ thọ mạng vi tế trí, Bát Niết Bàn vi tế trí, giáo pháp trụ vi tế trí, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại biết chân thật Phật vào sâu trí huệ vi tế như thế nào. Trí huệ nầy chẳng phải Bồ Tát sơ phát tâm có thể vào được, Thập địa Bồ Tát Ngài đều minh bạch được nguyên nhân chư Phật vào được. Như đã nói tu hành đắc được trí huệ vi tế. Công phu tu đạo là "Sai một ly, đi ngàn dặm", khởi một chút vọng tưởng cho rằng không quan trọng, nhưng lập tức cắt đứt con đường bồ đề, trồng xuống hạt giống địa ngục. Do đó, người tu đạo ngàn vạn đừng tuỳ tiện dấy vọng niệm, sẽ tránh khỏi thọ kết quả không tốt. Đây là nguyên nhân khi tu đạo phải chú ý vi tế trí huệ, phải minh bạch đạo lý. Bồ Tát còn biết khi lâm chung thì phải chú ý tánh trọng yếu vi tế trí huệ, phải làm thế nào mới có thể sinh về đường lành, còn làm thế nào sẽ sanh vào đường ác. Thọ sanh vi tế trí, tức là phải làm thế nào mới có thể thọ sinh vào ba đường lành, để tránh khỏi thọ vào bàng sinh chịu khổ. Xuất gia vi tế trí, các vị đừng cho rằng xuất gia là chuyện dễ dàng. Ít nhất cũng có sự quyết tâm lớn nhất, phải buông bỏ được cha mẹ vợ con anh em bạn bè, công danh phú quý đều không màng, chí nguyện như vậy cũng là quyết tâm, cũng có thể nói là trí huệ, chân chánh trí huệ, vi tế trí huệ. Hiện thần thông vi tế trí, biểu hiện thần thông, phải hợp thời đúng lúc, bằng không thì sẽ thọ hiệu quả ngược lại. Thành Chánh Giác vi tế trí, tu đạo chứng quả, khó làm mà làm được, mới thành

Phật đạo, đây nhất định phải có trí vi tế tối thượng. Chuyển pháp luân vi tế trí, phải chuyển bánh xe pháp như thế nào, giáo hoá chúng sinh, mới có thể đạt được mục đích cứu độ chúng sinh. Trụ thọ mạng vi tế trí, phải nuôi dưỡng sanh mạng như thế nào, mới có thể khiến cho thọ mạng sống lâu. Bát Niết Bàn vi tế trí, Phật thị hiện nhân gian, thực hành việc hoá độ, khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến Phật, sau đó vào Bát Niết Bàn, quá trình thời gian đó, cũng có đại trí huệ mới lãnh đạo được vạn hạnh. Nên vào Niết Bàn như thế nào, cũng phải có vi tế trí huệ quyết định. Giáo pháp trụ vi tế trí, giáo lý của Phật nói, diệu pháp nói ra, nên như thế nào mới trụ thế lâu dài, đây cũng phải có vi tế trí huệ để an bài. Ở trên nói về đủ thứ tác dụng của vi tế trí, Thập địa Bồ Tát đều biết chân thật rõ ràng.

Lại vào nơi bí mật của Như Lai. Đó là: Thân bí mật, lời bí mật, tâm bí mật. Thời phi thời tư lường bí mật, thọ ký Bồ Tát bí mật, nhiếp chúng sinh bí mật, đủ thứ thừa bí mật, tất cả chúng sinh căn hạnh sai biệt bí mật, tạo nghiệp bí mật, được Bồ Tát hạnh bí mật, đều biết như thật như vậy.

Thập địa Bồ Tát lại có thể vào sâu nơi bí mật của Phật. Những gì là nơi bí mật của Phật ? Tức là: Vì đây nói mà kia không biết, vì kia nói mà đây không biết, đó đây không biết nhau, nên gọi là bí mật. Phật vì tất cả chúng sinh nói pháp, chúng sinh đều hiểu biết được của mình mà chẳng biết người khác, cho nên nói là nơi bí mật của Phật.

Như Kinh văn đã nói: Thân bí mật, tức thân nghiệp bí mật, lời nói bí mật, tâm ý bí mật, đây là ba nghiệp bí mật. Phải tu hành như thế nào mới có thể tiêu trừ tội ba nghiệp, và còn có thể tăng trưởng căn lành ba nghiệp. Thời và phi thời tư lường đều có sự bí mật. Thọ ký Bồ Tát bí mật, tức là khi mỗi vị đại Bồ Tát tu chứng đến quả vị cuối cùng, thì có chư Phật đến vì các Ngài mà thọ ký, chứng minh Ngài lúc nào thành Phật, cõi nước thành Phật gọi là gì ? Thời gian trụ thế bao lâu .v.v... Nhiếp chúng sinh bí mật, dùng phương pháp gì nhiếp thọ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. Đủ thứ thừa bí mật, bao quát Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, và Thiên nhân thừa, trong các thừa nầy có gì khác nhau sai biệt bí mật. Hết thảy tất cả các phẩm loại chúng sinh, trong quá khứ gieo trồng gốc lành, tu hạnh lành, có những gì khác nhau bí mật. Chúng sinh tạo nghiệp thiện ác khác nhau, tương lai quả báo khác nhau bí mật. Tu thiện nghiệp tức được Bồ Tát hạnh bí mật. Đủ thứ bí mật vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều biết rõ ràng.

Lại biết vào hết thảy kiếp trí của chư Phật. Đó là : Một kiếp vào A tăng kỳ kiếp. A tăng kỳ kiếp vào một kiếp. Có số kiếp vào không số kiếp. Không số kiếp vào có số kiếp. Một niệm vào kiếp. Kiếp vào một niệm. Kiếp vào phi kiếp. Phi kiếp vào kiếp. Kiếp có Phật vào kiếp không có Phật. Kiếp không có Phật vào kiếp có Phật. Kiếp quá khứ vị lai vào kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại

vào kiếp quá khứ vị lại. Kiếp quá khứ vào kiếp vị lai. Kiếp vị lai vào kiếp quá khứ. Kiếp dài vào kiếp ngắn. Kiếp ngắn vào kiếp dài. Đều biết như thật như vậy.

Trên tư tưởng của chư Phật thì, chẳng có quan niệm về "thời gian", cho nên chẳng có cái gọi là quá khứ, hiện tại, vị lai. Chỉ là trong nhãn quang của chúng sinh, mới có quan niệm về thời gian quá khứ hiện tại vị lai. Chư Phật nói đạo lý dùng kiếp vào kiếp, kiếp vào phi kiếp, cũng là vì tuỳ thuận chúng sinh, không nói mà nói, không lời mà lời, nói ngang nói dọc, nói bụi nói cõi, nói thô nói tế, nói có nói không. Nói đủ thứ pháp, thị hiện đủ thứ tướng, đều là muốn khiến cho chúng sinh cảnh tỉnh vô thường mà sinh thiện niệm. Thập địa Bồ Tát Ngài lại biết cảnh giới trí huệ "vào kiếp" của chư Phật nói, như kinh văn nói "Một kiếp vào A tăng kỳ kiếp", bổn lai thời gian là một kiếp, có thể tính nó trong thời gian A tăng kỳ kiếp (vô lượng số); A tăng kỳ kiếp vẫn có thể thu nó vào trong một kiếp. Một kiếp có thể tán làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể nhiếp về một kiếp, đây tức là đạo lý "một nhiều vô ngại". "Kiếp có số vào kiếp không số, kiếp không số vào kiếp có số", có số là có thể biết số mục xác thật, không số là không thể biết rốt ráo có bao nhiêu. Kiếp có số vô số nầy, có thể nhiếp với nhau để tính, đây cũng là đạo lý "Một nhiều vô ngại, nhiều một dung nhau". "Một niệm vào kiếp, kiếp vào một niệm", một niệm có thể kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp lại có thể thu làm một niệm. "Kiếp vào phi kiếp, phi kiếp vào kiếp", thời gian dài một đại kiếp, có thể

với không đủ một kiếp hợp thành một kiếp. Tuy nhiên, thời gian không đủ một một kiếp, vẫn có thể tính nó là một đại kiếp. "Kiếp có Phật vào kiếp không có Phật, kiếp không có Phật vào kiếp có Phật", có kiếp có Phật ra đời, có kiếp không có Phật ra đời. Kiếp có Phật ra đời, có thể biến đổi nó làm kiếp không có Phật ra đời. Kiếp không có Phật ra đời, lại có thể biến đổi nó làm kiếp có Phật ra đời. "Kiếp quá khứ vị lai vào kiếp hiện tại, kiếp hiện tại vào kiếp quá khứ vị lai", chẳng có quan niệm về kiếp quá khứ và kiếp vị lai, vì quá khứ và vị lai đều vào kiếp hiện tại nầy, cho nên chỉ có kiếp hiện tại. Kiếp hiện tại nầy lại có thể làm kiếp quá khứ và kiếp vị lai, thì kiếp hiện tại nầy chẳng còn nữa. "Kiếp quá khứ vào kiếp vị lai, kiếp vị lai vào kiếp quá khứ", chẳng có kiếp quá khứ, vì nó đã vào kiếp vị lai. Kiếp vị lai lại có thể vào kiếp quá khứ. "Kiếp dài vào kiếp ngắn, kiếp ngắn vào kiếp dài", kiếp dài có thể hoá làm kiếp ngắn, kiếp ngắn lại có thể vào kiếp dài. Đạo lý "Vào chung với nhau" nầy, cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy, chẳng phải Bồ Tát sơ phát tâm có thể minh bạch được, phàm phu càng không thể tưởng tượng đến được. Song, Thập địa Bồ Tát Ngài đối với đủ thứ cảnh giới nhân duyên đạo lý nầy, đều biết chân thật như vậy, vì Ngài đã đầy đủ trí huệ vào kiếp của chư Phật.

Lại biết những nơi trí của Như Lai vào. Đó là : Trí vào lỗ chân lông, trí vào hạt bụi, trí chánh giác vào thân cõi nước, trí chánh giác vào thân chúng sinh, trí chánh giác vào tâm chúng sinh, trí chánh

giác vào hạnh chúng sinh, trí chánh giác vào tuỳ thuận tất cả nơi, trí vào thị hiện biến hành, trí vào thị hiện thuận hạnh, trí vào thị hiện nghịch hạnh, trí vào thị hiện tư nghì bất tư nghì thế gian biết rõ không biết rõ hạnh, trí vào thị hiện Thanh Văn, trí Bích Chi Phật, Bồ Tát hạnh, trí Như Lai hạnh.

Thập địa Bồ Tát lại biết chư Phật khắp vào nơi các đạo trí huệ. Như Kinh văn nói trí vào lỗ chân lông, là trí huệ khó nhất, phải vào trong lỗ chân lông của tất cả chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh. Trí lại có thể vào hạt bụi, trình độ vi tế đó, giống như bụi trong hư không, bổn lai không biết số mục và thể tích của nó. Lại có trí huệ chánh giác vào thân cõi nước. Thân cõi nước là chỉ hữu tình thế gian, vô tình thế gian, khí thế gian. Chánh giác là chánh giác thế gian, tức tịnh cõi nước. Bồ Tát có trí huệ vào chư Phật chánh giác thế gian. Lại có trí huệ chánh giác vào thân chúng sinh, giống như chư Phật Bồ Tát có lúc hoá hiện một cõi nước nghiêm tịnh, có lúc hoá hiện một toà núi, hoặc một con sông. Sự thị hiện đó, phát xuất từ tâm đại bi của Bồ Tát, khiến cho chúng sinh được lợi ích mà phát tâm bồ đề, tương lai sẽ thành Chánh Giác. Lại có trí huệ chánh giác vào tâm chúng sinh. Lại có trí huệ chánh giác vào hạnh chúng sinh. Lại có trí huệ chánh giác vào tuỳ thuận tất cả mọi nơi. Lại có trí huệ vào thị hiện biến hành. Lại có trí huệ vào thị hiện thuận hạnh. Lại có trí huệ vào thị hiện

nghịch hạnh. Thuận nghịch cả hai, Bồ Tát đều biết được. Lại có trí huệ vào thị hiện tư nghì và bất tư nghì, thế gian có thể biết rõ và không thể biết rõ hạnh. Lại có trí huệ thị hiện Thanh Văn, trí huệ Bích Chi Phật hạnh, trí huệ Bồ Tát hạnh, và Như Lai hạnh. Đủ thứ trí huệ vô thượng ở trên, Bồ Tát đều đã chứng được.

Phật tử ! Hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật, rộng lớn vô lượng, Bồ Tát nầy đều vào được.

Bồ Tát Kim Cang tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Hết thảy trí huệ của mười phương chư Phật, rộng lớn vô lượng vô biên, vô thượng thù thắng, Thập địa Bồ Tát Ngài đều chứng được. Phàm là Phật có, thì Ngài đều vào được. Bảy thứ trí ở trên vừa nói, đều là trí huệ của chư Phật. Bồ Tát đắc được vào được, cho nên gọi là trí đại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ địa nầy, liền đắc được Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, giải thoát không chướng ngại, giải thoát tịnh quán sát, giải thoát khắp chiếu sáng, giải thoát Như Lai tạng, giải thoát tuỳ thuận vô ngại luân, giải thoát thông đạt ba đời, giải thoát pháp giới tạng, giải thoát quang minh luân, giải thoát vô dư cảnh giới. Mười giải thoát nầy làm đầu, có vô

lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn giải thoát, đều đắc được trong Thập địa nầy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát nầy - Thập địa Bồ Tát trụ đến quả vị Pháp vân địa rồi, liền đắc được thần thông cảnh giới chuyển biến tự tại, giải thoát trí huệ, giải thoát tam muội không thể nghĩ bàn. Cũng đắc được giải thoát trí huệ và giải thoát tam muội viên dung vô ngại. Tịnh quán sát giải thoát : "Tịnh" tức là thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Dùng diệu quán sát trí thanh tịnh, để quán sát thế nào mới đắc được giải thoát, cho nên gọi là "Tịnh quán sát giải thoát". Tức cũng là giáo hoá nhân gian gặp việc không cần cấp tốc, không cần thần kinh quá nhanh nhẹn. Phải đầu óc thanh tịnh, tư tưởng an tĩnh, ngàn vạn đừng vọng động cử chỉ nhẹ nhàng, bằng không, thì không thể nói là tịnh quán sát được. Vì thanh tịnh quán sát, mới đắc được giải thoát. Khắp chiếu sáng giải thoát, tức là trí huệ quang có thể chiếu sáng đến khắp tận hư không, khắp pháp giới, mà trước vào tướng chiếu sáng, như vậy mới đắc được giải thoát. Như Lai tạng giải thoát, nếu như có chấp trước vào Như Lai tạng, thì không thể được Như Lai tạng giải thoát. Phải "Không Như Lai tạng, bất không Như Lai tạng, không bất không Như Lai tạng". "Không Như Lai tạng" tức là "Chân không", "Bất không Như Lai tạng" tức là "Diệu hữu". "Không bất không Như Lai tạng" tức là "Diệu hữu tức là chân không, chân không đầy đủ diệu hữu. Diệu hữu phi hữu, chẳng ngại chân không. Chân không chẳng không, chẳng ngại diệu hữu", đây là Như Lai tạng giải thoát không chấp trước. Tuỳ thuận vô ngại luân giải thoát, nếu hay tuỳ

thuận vô ngại luân, tức là viên dung vô ngại, căn bản chẳng nói chẳng giải thoát. Nếu không tuỳ thuận, thì không thể viên dung vô ngại, thì có sự chấp trước, thì không đắc được giải thoát. Thông đạt ba đời giải thoát, vốn chẳng có quá khứ, chẳng có hiện tại, cũng chẳng có vị lại. Quá khứ tức là vị lai, vị lai cũng tức là quá khứ. Quá khứ hiện tại vị lai, ba thuở bất khả đắc. Bất quá trên tri kiến của phàm phu, thì có quan niệm ba thuở. Nếu thông đạt ba thuở thì rõ bất khả đắt, tức đắc được giải thoát. Pháp giới tạng giải thoát, tất cả mọi thứ đều bao tạng ở trong pháp giới, như có thể y tướng thì có thể minh bạch, thông đạt vô ngại, chẳng chấp trước tướng, thì đắc được giải thoát, lại đắc được quang minh trí huệ luân giải thoát. Lúc nầy, trí vô ngại, không nghĩ bàn giải thoát của Bồ Tát, nương một mà biết rõ vô lượng số, cho nên nói tất cả cảnh giới bao quát vô dư giải thoát. Mười môn giải thoát nầy, là tiến trụ quả vị Thập địa Bồ Tát đầu tiên chứng được. Nếu nói tỉ mỉ, thì có vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn giải thoát khác, đều ở trong Pháp vân địa chứng được.

Như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn tam muội. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn đà la ni. Vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ môn thần thông, thảy đều thành tựu.

Như vậy vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn tam muội. Vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn tổng trì đà la ni. Vô lượng vô số trăm ngàn A tăng kỳ môn thần

thông. Tại Thập địa – Pháp vân địa, Bồ Tát đều tu chứng thành tựu viên mãn đầy đủ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nầy, thông đạt trí huệ như vậy, tuỳ thuận vô lượng bồ đề, thành tựu niệm lực khéo léo.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Pháp vân địa nầy, Ngài thông đạt pháp môn thâm sâu vô thượng như đã nói ở trên, chứng được đại trí vô thượng thù thắng, tuỳ thuận vô lượng bồ đề, thành tựu pháp môn phương tiện và niệm lực khéo léo.

Mười phương vô lượng chư Phật, hết thảy vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ. Trong khoảng một niệm, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Ví như, Ta Già La Long Vương trút mưa lớn xuống, chỉ trừ biển lớn, còn tất cả chỗ khác, đều không thể an được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Tạng bí mật của Như lai, đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, cũng lại như thế. Chỉ trừ Thập địa Bồ Tát, còn tất cả chúng sinh khác, Thanh Văn, Độc Giác, cho đến Cửu địa Bồ Tát, đều không thể an

được, không thể thọ được, không thể nhiếp được, không thể trì được.

Lúc đó, công phu tu trì của Thập địa Bồ Tát, đã đạt đến trong khoảng một niệm, có thể tiếp thọ được hết thảy vô lượng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, của mười phương vô lượng chư Phật, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Ví như Ta Già La Long Vương trút xuống lượng nước mưa rất lớn, chỉ có biển cả mới dung nạp được nước mưa như vậy. Còn tất cả những sông nhỏ, sông lớn, hồ nhỏ, hồ lớn, đều không thể tiếp thọ được lượng nước mưa lớn như vậy, không thể an lập được, không thể dung thọ được, không thể nhiếp thu được, không thể trì thọ được. Pháp tạng bí mật của Phật, đại pháp minh - đại trí huệ quang minh. Đại pháp chiếu - đại trí huệ quang, chiếu khắp tất cả vạn vật. Đại pháp vũ – mưa lớn xuống, thấm nhuần khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh sớm thành Phật đạo. Từ bi, trí huệ, bình đẳng, vô lượng phước đức của Phật cũng như vậy. Chỉ có Thập địa Bồ Tát – Pháp vân địa, an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Còn các vị Bồ Tát những địa dưới, và tất cả chúng sinh, bậc Thánh Thanh Văn Độc Giác, cho đến Bồ Tát Cửu địa, đều không thể an lập được, không thể dung thọ được, không thể nhiếp hoá được, cũng không thể thọ trì được, đại pháp tạng bí mật của Phật.

Phật tử ! Ví như biển cả, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, lượng nước mưa lớn của đại Long Vương mưa xuống.

Hoặc hai, hoặc ba, cho đến vô lượng các Long Vương mưa xuống, trong khoảng một niệm, cùng lúc trút xuống, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Tại sao ? Vì biển cả rộng lớn vô lượng.

Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, cũng lại như thế, an được, thọ được, nhiếp được, trì được, pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, của một vị Phật. Hoặc hai hoặc ba, cho đến vô lượng vị Phật, trong khoảng một niệm, cùng một lúc diễn nói, cũng đều như thế. Cho nên địa nầy gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như biển cả hay an lập được, dung thọ được, nhiếp được, trì được, một trận mưa lớn của một vị đại Long Vương. Nếu như hai vị, hoặc ba vị Long Vương, cho đến vô lượng số Long Vương, trong khoảng một niệm, cùng một lúc đổ xuống một trận mưa lớn, thì biển cả cũng an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Đây là nguyên nhân gì ? "Vì đó là biển cả vô lượng rộng lớn không có hạn lượng".

Đại Bồ Tát trụ nơi Pháp vân địa, Ngài giống như biển cả, pháp minh, pháp chiếu, pháp vũ, của một vị Phật, Ngài an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Dù có hai vị Phật, hoặc ba vị Phật, thậm chí cho đến vô lượng chư Phật, ở trong một niệm, đồng thời đối với Ngài diễn nói diệu

pháp của mỗi vị Phật, thì Bồ Tát đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Cho nên Thập địa - Địa thứ mười gọi là Pháp vân địa.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Bồ Tát địa nầy, ở trong một niệm, có thể ở chỗ bao nhiêu đức Như Lai, an thọ chiếu trì đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe nói một đoạn ở trên, bèn hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng: Đại đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát nầy trụ Pháp vân địa, ở trong một niệm, có thể nơi đạo tràng của bao nhiêu vị Phật, tiếp thọ, an lập, nhiếp nạp, trì dụng đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của chư Phật ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Không thể dùng toán số biết được. Tôi sẽ vì ông nói ví dụ nầy.

Phật tử ! Ví như mười phương, mỗi phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha số hạt bụi thế giới cõi Phật, mỗi chúng sinh trong thế giới đó, đều được văn trì đà la ni. Làm thị giả của Phật, ở trong chúng Thanh Văn, là đa văn bậc nhất. Như Tỳ Kheo Đại Thắng của đức

Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng. Pháp của một chúng sinh thọ, những người khác không thọ trùng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng giải đáp Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói: Phật tử! Vấn đề Ngài hỏi không thể nào dùng phương pháp tính toán mà biết được, bất quá tôi có thể vì Ngài nói một ví dụ.

Phật tử! Ví như, mỗi phương trong mười phương có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, ở trong mỗi cõi Phật, có thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, mỗi chúng sinh ở trong những thế giới đó, đều đắc được văn trì đà la ni - tức là tam muội đà la ni, pháp môn đà la ni lắng nghe thọ trì. Làm thị giả của Phật, thường thường là bậc đa văn bậc nhất, trong chúng hàng Thanh Văn. Giống như thời đức Phật Kim Cang Liên Hoa Thượng, Ngài có một vị Tỳ Kheo Đại Thắng, Ngài là văn trì bậc nhất đương thời. Nếu mỗi chúng sinh trong vô lượng thế giới trong vô lượng cõi Phật thọ đại pháp minh, đại pháp chiếu, và đại pháp vũ, những chúng sinh khác đều không thể trùng Phật pháp nhau được.

Phật tử ! Ý ông nghĩ sao ? Pháp của các chúng sinh đó thọ, có số lượng chăng ? Hay là vô lượng ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Số đó rất nhiều, vô lượng vô biên.

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tôi vì ông nói để cho ông hiểu rõ.

Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa nầy, ở chỗ một vị Phật, trong khoảng một niệm, an thọ nhiếp trì, đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, pháp tạng ba đời, nhiều hơn tất cả chúng sinh trong các thế giới văn trì pháp đã nói ở trên, trăm phần chẳng bằng một, cho đến ví dụ cũng không kịp được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Nay tôi nói ví dụ, theo ý nghĩ của Ngài thế nào ? Những chúng sinh đó thọ Phật pháp, Ngài nói có số lượng chăng ? Hay là không có số lượng ? Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đáp nói : Số mục đó thật là nhiều, không cách chi biết được chính xác, cũng không thể nào dò lường được bờ mé của nó.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại nói với Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt : Phật tử ! Nay tôi sẽ vì Ngài giải thích nói một phen, để cho Ngài minh bạch đạo lý nầy.

Phật tử ! Vị Bồ Tát Pháp vân địa nầy, ở chỗ đạo tràng của một vị Phật, trong khoảng một niệm, an lập được, lãnh thọ được, nhiếp nạp được, văn trì được đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ của Phật, và pháp tạng ba đời, nhiều hơn mỗi chúng sinh văn trì Phật pháp, trong hết thảy thế giới trong hết thảy cõi Phật như đã nói ở trên, nếu so sánh với Bồ Tát Thập địa, thì tuy họ văn trì rất lâu, nhưng

không bằng một phần trăm, cho đến dùng ví dụ để nói, cũng không tìm được một ví dụ tương xứng để nói rõ được.

Như ở chỗ một vị Phật, như vậy mười phương, cũng như đã nói ở trên, bao nhiêu thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lại hơn số nầy vô lượng vô biên. Nơi mỗi chỗ các đức Như Lai đó, hết thảy pháp minh pháp chiếu pháp vũ, pháp tạng ba đời, đều an được, thọ được, nhiếp được, trì được, cho nên địa nầy gọi là Pháp Vân.

Như ở tại đạo tràng của một vị Phật, giống như vậy trong mười phương thế giới, trong các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật như đã nói ở trên, còn nhiều gấp bội hơn số mục đó vô lượng vô biên. Ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, hết thảy đại pháp minh, đại pháp chiếu, đại pháp vũ, cùng với pháp tạng ba đời, vị Thập địa Bồ Tát nầy, an được, thọ được, nhiếp được, trì được. Cho nên địa nầy gọi là Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa nầy dùng sức tự nguyện, khởi mây đại bi, chấn sấm đại pháp, ánh chớp thông minh vô uý, mây dày phước đức trí huệ. Hiện đủ thứ thân, đến đi khắp cùng. Trong khoảng một niệm, đến khắp cùng mười phương trăm ngàn ức Na

do tha thế giới, nhiều như số hạt bụi cõi nước, diễn nói đại pháp, hàng phục ma oán, lại hơn số nầy. Nơi vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, tuôn mưa cam lồ, diệt trừ tất cả lửa mê hoặc bụi trần, cho nên địa nầy gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải biết vị Bồ Tát Pháp vân địa nầy, thuở xưa Ngài đã từng phát đại nguyện. Nhờ sức đại nguyện nầy mà sinh khởi tâm đại bi dày như mây, để che hộ chúng sinh. Phát ra tiếng sấm như trên trời, làm sư tử hống, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh giác ngộ. Ngài thông đạt các pháp thật tướng, minh bạch pháp nghĩa thâm sâu của chư Phật nói, chứng đắc vô sở uý như Phật. Quang minh trí huệ như ánh chớp, chiếu khắp pháp giới tất cả chúng sinh. Phước huệ đầy đủ, giống như vầng mây dày đặc ở trên trời. Bồ Tát thường thị hiện đủ thứ thân tướng, bất chấp gian khổ ở trong chúng sinh, cuối rồi lại bắt đầu, đến đi khắp cùng, vì tâm bi tha thiết, không thể buông bỏ đặng tất cả chúng sinh trong đường mê. Bồ Tát có thể ở trong một niệm, đến khắp cùng mười phương trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp lìa khổ được vui, thoát khỏi sinh tử, khiến cho chúng sinh sớm bỏ mê về với giác ngộ, và còn hàng phục được thiên ma, chế các ngoại

đạo, tất cả ma oán cũng đều tiêu diệt được. Cảnh giới của Thập địa Bồ Tát còn phải vượt qua công năng này. Ngài có thể ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi, tuỳ sự hoan hỉ trong tâm của chúng sinh, ban cho cam lồ pháp vũ, diệt trừ lửa nghiệp chướng bụi trần và mê hoặc. Do vậy, nên Thập địa gọi là Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa nầy, nơi một thế giới, từ Trời Đâu Suất giáng sinh, cho đến Niết Bàn, tuỳ tâm chúng sinh đáng được độ mà hiện Phật sự. Hoặc hai, hoặc ba, cho đến các cõi nước nhiều như số hạt bụi như trên, lại hơn số trên đây, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, cũng đều như vậy, cho nên địa nầy gọi là Pháp Vân.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Thập địa Bồ Tát nầy ở trong một thế giới - một thế giới bao quát một mặt trời, một mặt trăng, một bốn đại bộ châu, một núi Tu Di. Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian (Vì thành Phật nhất định phải đến nhân gian mới có thể thành Phật). Hạ sinh xuống nhân gian, nhất định phải trải qua nhập thai. Bồ Tát ở trong thai mẹ vẫn giáo hoá tất cả chúng sinh và quỷ thần, chẳng giống như phàm phu ở trong thai mẹ mê muội. Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất hạ sinh, nhập thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, hàng ma, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, cộng

thành tám giai đoạn, nên gọi là tám tướng thành đạo. Bồ Tát trải qua tám giai đoạn nầy, hoàn thành bổn nguyện ra đời của Ngài, cho đến lúc vào Niết Bàn. Trong khoảng giữa này, Ngài tuỳ tâm ý của chúng sinh đáng được hoá độ, thì thị hiện đủ thứ Phật sự, khiến cho chúng sinh sớm thành đạo nghiệp. Hoặc hai thế giới, hoặc ba thế giới, cho đến cõi nước chúng sinh nhiều như hạt bụi như đã nói ở trên, còn nhiều hơn số trên, cho đến vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thế giới nhiều như số hạt bụi cõi nước, và chúng sinh nhiều như số hạt bụi, Bồ Tát cũng đều ở tại đó giáo hoá tế độ chúng sinh, thị hiện quá trình thành Phật. Do vậy, cho nên Thập địa gọi là Pháp vân địa. Thập địa Bồ Tát gọi là Bồ Tát Pháp vân địa.

Phật tử ! Bồ Tát địa nầy trí huệ minh đạt, thần thông tự tại. Tuỳ theo tâm niệm của mình, có thể đem thế giới hẹp làm thế giới rộng, đem thế giới rộng làm thế giới hẹp. Thế giới dơ làm thế giới tịnh, thế giới tịnh làm thế giới dơ. Những thế giới loạn trụ, thứ trụ, đảo trụ, chánh trụ, như vậy vô lượng tất cả thế giới, đều hổ tương làm với nhau.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ thông minh của Ngài, đã đạt đến cảnh giới thông đạt vô ngại, chiếu soi các pháp thật tướng, tu được tất cả thần thông diệu dụng của

Bồ Tát cần có, nhậm vận tự như. Trí huệ và thần thông tuy là hai danh từ, trên thật tế là một thể, có mối quan hệ với nhau. Nếu chẳng có chân trí huệ, thì không có thần thông. Chẳng có thần thông thì tuyệt đối chẳng có trí huệ. Trí huệ sai khiến thần thông, thần thông trợ giúp trí huệ. Trí huệ là nguồn động lực của thần thông, thần thông là hiển hiện của trí huệ. Có thần thông thì có trí huệ, có trí huệ thì có thần thông. Thần thông tức là trí huệ, trí huệ tức là thần thông. Thần thông tự tại, là nói vận dụng đúng chỗ. Cần dùng phương pháp gì để độ chúng sinh ? Thì biết dùng phương pháp đó, đó tức là "Trí huệ thông đạt, thần thông tự tại". Tuỳ theo tâm ý chúng sinh, nhậm vận tâm niệm của mình, mà thành đạt mục đích giáo hoá chúng sinh.

Thập địa Bồ Tát lại có thể tuỳ tâm niệm của mình, dùng thần thông biến hoá thế giới hẹp thành thế giới rộng. Thế giới nhỏ biến thành thế giới lớn. Lại có thể biến thế giới rộng thành thế giới hẹp. Nhỏ có thể biến thành lớn, lớn lại có thể biến thành nhỏ, đó đều là hiển hiện của thần thông diệu dụng. Như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói :

"Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo vương,
Ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân".

Đầu sợi lông và hạt bụi đều rất nhỏ, cõi Bảo vương và đại pháp luân là lớn. Trong nhỏ hiện lớn, mà chưa từng phá hoại bản thể của nhỏ, cũng chưa từng khiến vật hiển được lớn hẹp nhỏ lại. Đó là diệu dụng của sự viên dung vô ngại và nghĩa lý không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu bình thường có thể lý giải được. Tôi cũng chẳng hoài nghi, cũng chẳng vọng cầu, chỉ thật thà tin lời pháp của Phật nói, thành khẩn chuyên tâm học Phật, cuối cùng sẽ có một ngày

đạt được cảnh giới diệu dụng như Phật Bồ Tát. Thế giới dơ, tức là thế giới ô nhiễm, tức cũng là thế giới ác năm trược. Bồ Tát có thể biến thế giới dơ thành thế giới tịnh. Thế giới tịnh, tức là thế giới Cực Lạc. Vì trong tâm chẳng có năm trược, chẳng có tham sân si mạn nghi, tức là thế giới tịnh. Bồ Tát lại có thể biến thế giới tịnh thành thế giới dơ. Tôi nghĩ có người nghe đến đoạn kinh văn này, sẽ sinh khởi nghi vấn : Nếu như vậy, chẳng phải Bồ Tát làm đảo lộn thế giới chăng ? Thế giới xấu biến thành thế giới tốt, đương nhiên ai ai cũng hoan hỉ. Biến thế giới tốt thành thế giới xấu, chẳng phải khiến cho chúng sinh thọ khổ chăng ? Không sai ! Tuy Ngài có thần thông diệu dụng như vậy, nhưng Ngài tuỳ theo nghiệp nhân nghiệp quả nghiệp báo của chúng sinh mà biến hoá. Dơ tịnh vốn là tuỳ tâm chúng sinh mà chuyển, hẹp rộng cũng tuỳ nghiệp của chúng sinh mà thành. Tất cả tất cả đều lìa khỏi nghiệp đã tạo ra của chúng sinh. Tạo nghiệp thọ báo, nhân quả không bao giờ sai. Bồ Tát có thể biến hoá thế giới này, chỉ là nhất thời, chẳng phải vĩnh cửu. Đây chỉ là thần thông diệu dụng thị hiện tạm thời mà thôi, cho nên nói "làm". Ý nghĩa chữ "làm" là Bồ Tát có thể làm như vậy, có thể "làm" như thế. Thế giới dơ làm thế giới tịnh, cũng có thể nói người này vốn là người ác, Bồ Tát độ họ biến thành người thiện. Vốn là một người thiện, Bồ Tát làm thế nào biến họ thành một người ác. Những việc làm như vậy, đều là hư vọng trong pháp hữu vi biến hoá thành tựu. Cho đến những thế giới loạn trụ, đảo trụ, chánh trụ, cũng là nói sự tướng khác nhau có thể nhậm vận thần thông, tự tại chuyển biến. Vô lượng tất cả thế giới như vừa nói ở trên, Thập địa Bồ Tát đều có thể biến hoá với nhau, là hiện tượng "làm" tạm thời.

Hoặc tuỳ tâm niệm, ở trong một hạt bụi, để một thế giới núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà tướng của hạt bụi cũng như vậy, thế giới chẳng diệt.

Hoặc lại ở trong một hạt bụi, để hai, để ba, cho đến bất khả thuyết núi Tu Di, tất cả núi sông .v.v... mà hạt bụi đó, thể tướng vẫn như cũ, ở trong thế giới thảy đều hiện rõ.

Hoặc tuỳ theo tâm niệm của chúng sinh, đem một thế giới để vào trong hạt bụi. Thế giới đó cũng có núi Tu Di, bảy tầng biển Hương Thuỷ, và tất cả núi sông khác, nhưng hạt bụi đó vẫn không bị phá hoại, nó cũng không biến lớn, thế giới cũng không biến nhỏ, thể tướng vẫn như cũ. Cảnh giới trong nhỏ hiện lớn này, cũng là thần thông diệu dụng tự tại của Thập địa Bồ Tát.

Hoặc ở trong một hạt bụi, để hai thế giới, hoặc ba thế giới, thậm chí để bất khả thuyết thế giới, nhiều núi Tu Di như vậy, nhiều núi sông như vậy. Nhưng hạt bụi đó vẫn nhỏ như thế, thể tướng của nó không ảnh hưởng gì hết, vẫn như cũ, còn thế giới trong hạt bụi, thể tướng của nó vẫn y nguyên, mà hiển hiện ra rất rõ ràng.

Hoặc tuỳ tâm niệm, ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm, cho đến bất khả thuyết thế giới trang nghiêm.

Hoặc ở trong một thế giới trang nghiêm, thị hiện hai thế giới, cho đến bất khả thuyết thế giới. Hoặc tuỳ tâm niệm, đem chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, để trong một thế giới. Hoặc tuỳ tâm niệm, đem chúng sinh trong một thế giới, để trong bất khả thuyết thế giới, mà chúng sinh không có tổn hại.

Hoặc tuỳ theo tâm niệm của chúng sinh, ở trong một thế giới, thị hiện hai thế giới trang nghiêm, cho đến thị hiện bất khả thuyết thế giới. Hoặc tuỳ tâm niệm, đem chúng sinh trong bất khả thuyết thế giới, để vào trong một thế giới, mà những chúng sinh đó, cũng không cảm thấy chật chội, họ vẫn sinh sống bình thường, đó đây không phát sinh sự trở ngại. Hoặc tuỳ tâm niệm, đem chúng sinh trong một thế giới, để vào trong bất khả thuyết thế giới, mà những chúng sinh đó, cũng không cảm thấy có sự bất an. Thần thông diệu dụng như vậy của Thập địa Bồ Tát, là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Hoặc tuỳ tâm niệm, trong một lỗ chân lông, thị hiện tất cả cảnh giới trang nghiêm của Phật.

Hoặc tuỳ tâm niệm chúng sinh, ở trong một lỗ chân lông, thị hiện tất cả Phật sự trang nghiêm trong cảnh giới của chư Phật. Lỗ chân lông thì nhỏ nhất, cảnh giới của Phật

thì lớn nhất, đây cũng là biểu thị thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, vận dụng tự như, diệu dụng của sự trong nhỏ hiện lớn.

Hoặc tuỳ tâm niệm, ở trong một niệm, thị hiện thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi thân, thị hiện tay nhiều như hạt bụi như vậy. Mỗi mỗi tay, đều cầm hộp hoa, trấp hương, tràng phan, lọng báu, nhiều như số cát sông Hằng, đến khắp mười phương, cúng dường chư Phật. Mỗi mỗi thân, lại thị hiện số đầu cũng nhiều như vậy. Mỗi mỗi đầu, lại thị hiện số lưỡi cũng nhiều như vậy. Ở trong niệm niệm, đến khắp mười phương, khen ngợi công đức của Phật.

Thập địa Bồ Tát có lúc lại tuỳ thuận tâm niệm chúng sinh, ở trong khoảng một niệm, thị hiện thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi thân lại thị hiện tay số nhiều cũng như vậy. Mỗi mỗi tay đều cầm hộp hoa, trấp hương, tràng phan, lọng báu, đủ thứ đồ trang nghiêm nhiều như số cát sông Hằng, đến khắp mười phương cúng dường chư Phật. Mỗi mỗi thân lại thị hiện số đầu cũng nhiều như vậy. Mỗi mỗi đầu lại thị hiện số lưỡi cũng nhiều như vậy. Những cái lưỡi đó, ở trong mỗi một niệm, đều nói về Phật pháp, khắp cùng mười phương, đều khen ngợi công đức của chư Phật.

Hoặc tuỳ tâm niệm, trong khoảng một niệm, khắp cùng mười phương, thị hiện thành Chánh Giác, cho đến vào Niết Bàn, cùng với việc cõi nước trang nghiêm. Hoặc hiện thân mình, khắp cùng ba đời, mà trong thân đó, có vô lượng chư Phật, và việc cõi Phật trang nghiêm, thế giới thành hoại thảy đều hiển hiển.

Thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, chúng ta chúng sinh không thể dùng tâm để suy nghĩ, không thể dùng lời nói để ví dụ, cho nên nói là không thể nghĩ bàn. Bồ Tát tuỳ theo tâm niệm của chúng sinh, có thể ở trong một niệm, đến khắp cùng mười phương thế giới, thị hiện thành Chánh Đẳng Chánh Giác – thành Phật, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, cuối cùng thị hiện vào Niết Bàn, cùng với tất cả thiện nghiệp Phật sự trang nghiêm cõi nước chư Phật. Hoặc lại thị hiện thân Ngài, có thể khắp cùng ba đời, mà trong thân đó, lại có thể thị hiện vô lượng số chư Phật, cùng với sự tướng trang nghiêm trong cõi nước chư Phật. Những hiện tượng thế giới thành trụ hoại không, thảy đều hiển hiện rõ ràng.

Như nay có rất nhiều người không tin ba đời, bây giờ tôi đưa ra một ví dụ nông cạn dễ hiểu: Chúng ta đều tin có sự thật ngày hôm qua, hôm nay, và ngày mai. Hôm qua tức là quá khứ, hôm nay tức là hiện tại, ngày mai tức là vị lai, đây là quan niệm thời gian gần nhất, xa như các nhà khảo cổ, ghi lại lịch sử mấy ngàn năm đã trôi qua, đó là chứng

thật đời quá khứ xa xôi. Trước mắt sự việc từng giây, từng giây trôi qua, đây là hiện tại trôi qua không ngừng. Nhà tiên tri dự đoán tình hình thế giới tiến bộ bao nhiêu năm sau, trình trạng nhân loại biến hoá, văn minh vật chất, thay đổi biên giới cõi nước, động thái chiến tranh và hoà bình, đó đều là dự đoán và hy vọng của tương lai. Như các sự việc đó, chúng ta có tin chăng ? Đạo lý ba đời cũng lại như thế. Thập địa Bồ Tát thị hiện đủ thứ sự việc như vậy, mục đích là giáo chúng sinh có duyên, nói pháp đối với họ, khiến cho chúng sinh minh bạch 'pháp thể như vậy', khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tu học Phật đạo. Thế giới thành hoại, phải trải qua một đại kiếp – Hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Trong thời gian lâu dài đó, thế giới do thành mà trụ, do trụ mà hoại, do hoại mà không. Sau đó có thế giới mới xuất hiện, kết thúc rồi lại bắt đầu.

Hoặc ở trong một lỗ chân lông nơi thân mình, thổi ra tất cả luồng gió, mà đối với chúng sinh không có não hại. Hoặc tuỳ tâm niệm, dùng vô biên thế giới làm một biển cả. Nước trong biển đó, hiện hoa sen lớn, quang minh nghiêm đẹp, che khắp vô lượng vô biên thế giới. Trong đó thị hiện việc cây bồ đề lớn trang nghiêm, cho đến thị hiện thành Nhất thiết chủng trí.

Hoặc ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Thập địa Bồ Tát, thổi ra các luồng gió – Như gió nhẹ, gió lớn, gió bão, gió lốc .v.v... Những thứ gió đó, chẳng màng lớn nhỏ, ôn hoà, mãnh liệt, đều không não hại đối với chúng sinh, không làm hại chúng sinh. Hoặc tuỳ theo tâm niệm, biến vô biên thế giới thành biển cả. Ở trong biển cả đó, sinh ra một đoá hoa sen lớn, đoá hoa sen đó phóng ra quang minh sáng rỡ, rất nghiêm đẹp, quang minh đó che khắp không biết bao nhiêu thế giới. Ở trong những thế giới đó, lại thị hiện ra cây bồ đề chúa lớn, Bồ Tát ngồi dưới cội bồ đề thành đạo, trời rồng tám bộ chúng, chư Thiên tử, chư thần và mười phương chư Phật Bồ Tát đều vây quanh. Nhất thiết chủng trí, tức là một danh từ khác của sự thành Phật. Phật thường thường dùng chữ "biển" để hình dung số lượng lớn, vì biển có tám đức tướng:

1. Dần dần sâu hơn: Sâu từng chút từng chút, không biết được đáy, trước mắt tuy có đáy biển trắc lượng tra dò, cũng chỉ có thể biết đại khái, đến chỗ sâu nhất không đáy, thì không thể biết được bí mật đáy biển.

2. Cùng một vị mặn: Tất cả các dòng nước chảy ra biển, đều có cùng một vị mặn.

3. Hải triều không quá hạn: Biển đều có hải triều, triều có lúc, sóng cũng có lúc.

4. Có tất cả bảo tàng: Trong biển có rất nhiều đặc sản mà trên mặt đất không có, như bảy báu trân châu, san hô bảy màu, hải vị danh quý, các thứ khoáng tạng, đá, dầu .v.v...

5. Chỗ ở của chúng sinh thân lớn: Trong biển có động vật rất lớn, mà trên mặt đất chẳng có, như thân rồng

biển dài cả mấy trăm do tuần, có cá lớn hàng mấy trăm ngàn cân, những chúng sinh thân lớn đó đều ở trong biển.

6. Không chứa tử thi: Tuy biển rộng lớn vô biên, sâu không biết đáy, nhưng không chứa tử thi.

7. Hết thảy tất cả dòng nước lớn nhỏ, và vô số Long vương đồng thời mưa xuống, mà nước biển không thấy tăng giảm.

8. Nước các dòng sông, ngòi, đều đổ vào, đều mất tên cũ.

Ở trên là tám đức tướng của biển.

Hoặc nơi thân mình, hiện ra mười phương thế giới tất cả quang minh, ma ni bảo châu, mặt trời mặt trăng tinh tú mây chớp các ánh sáng. Hoặc dùng miệng hà hơi, có thể động mười phương vô lượng thế giới, mà không làm cho chúng sinh có ý tưởng sợ hãi. Hoặc hiện mười phương phong tai hoả tai, cùng với thuỷ tai. Hoặc tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, thị hiện sắc thân trang nghiêm đầy đủ. Hoặc nơi thân mình, thị hiện thân Phật. Hoặc nơi thân Phật mà hiện thân mình. Hoặc nơi thân Phật hiện cõi nước mình, hoặc nơi cõi nước mình mà hiện thân Phật.

Thập địa Bồ Tát có lúc ở nơi thân Ngài, hiện ra vô lượng quang minh, chiếu sáng mười phương thế giới. Quang minh đó như ánh sáng ma ni bảo châu, còn có ánh sáng như mặt trời mặt trăng tinh tú mây chớp .v.v... chẳng có gì mà chẳng hiện. Hoặc dùng miệng thổi một hơi - thổi hơi tức là một sự hô hấp, có thể khiến cho mười phương vô lượng thế giới bị chấn động, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh sợ hãi.

Gần đây nhất, có một nhà dự đoán nói: Vào ngày 10 tháng sau tại San Francisco sẽ phát sinh động đất nghiêm trọng, đây nói không chừng một vị đại Bồ Tát nào đó ở tại đó hà hơi chăng ! Tôi có thể nói một câu chịu trách nhiệm rằng: Chỉ cần ngày nào tôi còn ở San Francisco, thị tuyệt đối không để cho động đất, làm cho mọi người lo sợ. Tại sao tôi dám nói như thế ? Vì hiện tại tôi đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Từ năm 1968, bắt đầu giảng Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh A Di Đà, Kinh Pháp Bảo Đàn, Kinh Kim Cang .v.v... cho đến hôm nay, chưa từng gián đoạn. Giảng kinh thuyết pháp, tức là chuyển đại pháp luân. Thiên Long bát bộ thần linh, nhất định sẽ đến hộ trì đạo tràng, thì làm sao có tai nạn xảy đến ? Thập địa Bồ Tát có lúc, hoặc ở tại mười phương thế giới hiển hiện phong tai, hoả tai và thuỷ tai. Đại Bồ Tát hiển hiện tai nạn, khiến cho chúng sinh thọ tai nạn thống khổ, đây chẳng phải là Bồ Tát không từ bi, cố ý chơi cười với chúng sinh, cho chúng sinh chịu khổ. Đây là đối với những chúng sinh tạo nghiệp, cố ý cho chúng sinh một chút tai nạn, để cho họ chịu khổ mà sinh tâm giác ngộ. Bổn lai phải có trăm ngàn người thọ tai hại tử vong, như nay bất quá tử vong một số người, đây là ý nghĩa tiểu trưng mà đại giới. Có lúc cũng do tai nạn

tổn thất rất lớn, tử vong rất nhiều. Hiện tượng đó là một thứ công nghiệp, là do chúng sinh tự tạo nghiệp ác, cho nên không thể tránh khỏi tai nạn. Tôi nói như vầy: Đây chẳng phải là biện hộ cho Bồ Tát. Do đó, có câu "Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi", tin hay không các vị tự suy gẫm.

Bồ Tát có lúc lại tuỳ tâm hoan hỉ của chúng sinh, lại thị hiện một vị thiếu niên tướng mạo rất viên mãn, đoan trang, tốt đẹp, ai thấy cũng đều sinh tâm hoan hỉ, thích gần gũi. Xưa kia, có vị Ngọc Lâm quốc sư, tướng mạo đoan chánh viên mãn, thân như lưu ly, con gái của Vương tể tướng thấy lần đầu, dù bỏ mạng cũng muốn kết hôn. Ngọc Lâm quốc sư lúc đó giữ chức hương đăng trong chùa, đương nhiên không thể cưới cô ta. Nhưng giữa hai người có một đoạn nhân duyên kiếp trước, và Vương tiểu thư chỉ có Ngọc Lâm mới độ được. Do đó, hoà thượng phương trượng kêu Ngài hoàn tục, để giải quyết câu chuyện nầy. Trong đêm động phòng Ngọc Lâm quốc sư nói với Vương tiểu thư, hướng dẫn cô tham thiền chạy hương, chạy đến nỗi đầu tóc tán loạn, mồ hôi chảy khắp mình, tay chân mệt mỏi, son phấn loè loẹt, mặt mày trông khó coi. Lúc này, Ngọc Lâm quốc sư kêu Vương tiểu thư lại soi gương, cô ta nhìn thấy hình mình trong gương như vậy, lập tức sinh tâm hổ thẹn, tự giác thân nhơ bẩn, phát tâm tu hành.

Bồ Tát thị hiện sắc thân đoan trang đầy đủ, là hy vọng chúng sinh thấy, rồi sau đó phát tâm bồ đề. Lại như Bồ Tát Địa Tạng Vương thuở xưa, khi làm trưởng giả tử, đâu chẳng phải khi thấy tướng tốt của đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, ngàn vạn trang nghiêm, do hỏi Phật nguyện gì mà được tướng như thế ?

- Phật đáp: "Phải độ thoát tất cả chúng sinh thọ khổ lâu dài".

- Bồ Tát Địa Tạng lập tức phát đại nguyện: "Hết thuở vị lai, không biết bao số kiếp, vì tất cả tội khổ chúng sinh, rộng bày phương tiện, khiến giải thoát hết, mới thành Phật đạo".

Bồ Tát Địa Tạng Vương phát hoằng thệ nguyện nầy, quả nhiên đắc được tướng tốt trang nghiêm. Bồ Tát hoặc nơi thân thể mình, thị hiện làm thân Phật, trang nghiêm đầy đủ giống như Phật. Hoặc lại ở nơi thân Phật mà hiện làm thân mình. Thân Phật thân mình, không hai không khác. Hoặc tại thân thể của Phật hiện ra cõi nước của mình. Hoặc tại cõi nước của mình lại hiện ra thân Phật.

Phật tử ! Bồ Tát Pháp Vân địa này, có thể hiện như vậy và vô lượng trăm ngàn ức Na do tha thần lực tự tại khác.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Thập địa Bồ Tát Pháp vân địa nầy, Ngài có thể thị hiện đủ thứ như đã nói ở trên, và có thể thị hiện trăm ngàn ức Na do tha thần thông diệu dụng năng lực cảnh giới tướng trạng khác.

Bấy giờ, các Bồ Tát trong hội, và Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Tứ Thiên Vương hộ đời, Thích Đề Hoàn Nhân, Phạm Thiên, Tịnh Cư, Ma Hê Thủ La, các Thiên tử .v.v... đều nghĩ như vầy :

Nếu Bồ Tát mà thần thông trí lực như vậy, thì đức Phật lại như thế nào ?

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng nói xong thần thông trí lực của Thập địa Bồ Tát rồi, thì lúc đó chư Bồ Tát và Thiên Long bát bộ, Tứ Thiên Vương hộ thế, Thích Đề Hoàn Nhơn, Thiên Vương Đại Phạm Thiên, Thiên Vương Tịnh Cư Thiên, Thiên Vương Ma Hê Thủ La Thiên, cùng với các vị Thiên tử ở trong pháp hội, mọi người đều nghĩ như vầy: Nếu như thần thông trí huệ của Thập địa Bồ Tát không thể nghĩ bàn như thế, vậy thì thần thông trí lực của Phật, lại như thế nào ? Với Phật có gì khác biệt ?

Bấy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết ý nghĩ của các chúng hội, bạch với Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Phật tử ! Nay đại chúng nầy, nghe thần thông trí lực của Bồ Tát đó, sa vào lưới nghi. Lành thay nhân giả ! Xin hãy thị hiện chút việc trang nghiêm thần lực của Bồ Tát, để dứt trừ lòng nghi đó.

Lúc đó, các đại chúng trong pháp hội đối với việc nầy mà sinh tâm hoài nghi, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt biết việc hoài nghi ở trong tâm của họ, cho nên bèn đối với Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Hiện tại những đại chúng này, nghe Ngài giảng Thập địa Bồ Tát có thần thông trí lực như thế, mọi người không thể tránh khỏi sự sinh tâm hoài nghi, bị sa vào lưới nghi. Lành thay nhơn giả ! Xin

Ngài hãy vì họ mà dứt trừ lưới nghi nầy, thị hiện chút ít việc thần thông trí lực trang nghiêm của Bồ Tát, khiến cho các đại chúng trong pháp hội dứt trừ sự nghi hoặc trong tâm.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng bèn nhập vào tam muội Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh. Khi vào tam muội này, thì các Bồ Tát và tất cả đại chúng, đều tự thấy thân mình ở trong thân Bồ Tát Kim Cang Tạng, ở trong đó đều thấy hết thảy đủ thứ việc trang nghiêm của ba ngàn đại thiên thế giới, trải qua ức kiếp nói không hết được.

Lại ở trong đó, thấy cây bồ đề chu vi mười vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cao trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cành lá che phủ cũng lại như thế. Có toà sư tử xứng với thân cây, trên toà có đức Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương Phật. Tất cả đại chúng đều thấy đức Phật đó ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề, có đủ thứ các tướng dùng làm trang nghiêm, dù trải qua ức kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng qua sự thỉnh cầu của Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt đại biểu các đại chúng trong pháp hội, đồng thời cũng vì dứt trừ sự nghi hoặc của đại chúng, lập tức nhập vào tam muội "Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh". Vào tam muội này rồi, các vị Bồ Tát và các Thiên Vương, Thiên Tử trong pháp hội, mọi người đều nhìn thấy thân của mình, thảy đều ở trong thân của Bồ Tát Kim Cang Tạng. Ở trong đó, cũng nhìn thấy trong ba ngàn đại thiên thế giới có đủ thứ sự tướng trang nghiêm. Những sự tướng đó, dù có trải qua thời gian ức kiếp, cũng nói không hết được. Lại ở trong đó, nhìn thấy một cây bồ đề vương, thân cây bồ đề đó chu vi mười vạn ba ngàn đại thiên thế giới, cao trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Cành lá che trùm cũng trăm vạn ba ngàn đại thiên thế giới. Phía dưới có toà sư tử - pháp toà của Phật thuyết pháp, to lớn tương xứng với cây bồ đề. Trên toà sư tử có vị Phật, hiệu là Nhất Thiết Trí Thông Vương Phật. Đại chúng và các vị Bồ Tát trong pháp hội, đều nhìn thấy vị Phật đó ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề, và còn nhìn thấy đủ thứ tướng tốt trang nghiêm đức Phật. Những tướng trạng trên đây, dù có trải qua ức kiếp thời gian, cũng nói không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thần lực như vậy rồi, khiến cho chúng hội đều trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, các đại chúng được chưa từng có, sinh ý nghĩ kỳ đặc, mà ngồi yên lặng, một lòng chiêm ngưỡng Bồ Tát Kim Cang Tạng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng thị hiện đại thần thông đại trí lực không thể nghĩ bàn như đã thấy ở trên rồi, bèn khiến cho chúng hội các đại chúng trong pháp hội và các vị đại Bồ Tát trở về chỗ cũ. Lúc đó, các đại chúng trong pháp hội, các vị Bồ Tát, cùng với bậc Thánh hàng nhị thừa, mọi người đều cảm giác đến được cảnh tướng đó, chưa bao giờ được thấy qua, không sao tránh khỏi sinh ra tư tưởng kỳ đặc, ngồi yên lặng chiêm ngưỡng Bồ Tát Kim Cang Tạng, đợi Ngài giải thích đạo lý vi diệu này.

Bầy giờ, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hướng về Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phật tử ! Tam muội này thật là hi hữu, có đại thế lực, tên của nó là gì ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Tam muội này tên là Nhất thiết Phật quốc độ thể tánh.

Lúc đó, đại Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt, lại nói với Bồ Tát Kim Cang Tạng : Phật tử ! Ngài vừa mới nhập vào tam muội này, rất là kỳ đặc hy hữu, chúng tôi chưa từng thấy qua. Tam muội này có đại thế lực, tên gọi là gì ? Xin hãy nói cho đại chúng biết.

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp rằng: Tam muội này tên là "Nhất thiết chư Phật quốc độ thể tánh" – Cõi nước chư Phật và bản lai thể tánh của nó.

Lại hỏi : Cảnh giới của tam muội này như thế nào ?

Đáp rằng : Phật tử ! Nếu Bồ Tát tu tam muội này, tuỳ tâm nghĩ đến, thì ở trong thân hiện ra thế giới nhiều như cát sông Hằng, cõi Phật nhiều như hạt bụi, lại hơn số nầy, vô lượng vô biên.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại hỏi : Hiện tượng cảnh giới tam muội này như thế nào ? Có thể nói với đại chúng chăng ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp : Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như Bồ Tát tu tập thành tựu tam muội này rồi, thì họ có thể tuỳ tâm như ý, tuỳ theo tâm niệm, tất cả đều có thể thành tựu hiện tiền, cũng có thể ở trong thân thể của mình, thị hiện ra thế giới cõi nước chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, và còn có thể vượt qua hơn đây, vô lượng vô biên nhiều cõi nước chư Phật.

Phật tử ! Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, được vô lượng trăm ngàn các đại tam muội như vậy. Thân Bồ Tát nầy, thân nghiệp, không thể dò biết được. Lời, lời nghiệp. Ý, ý nghiệp. Thần thông tự tại, quán sát ba đời. Cảnh giới tam muội, cảnh giới trí huệ, du hí tất cả các môn giải thoát. Biến hoá làm ra, thần thông làm ra, quang minh làm

ra, lược nói cho đến cất chân, hạ chân, tất cả các việc làm như vậy, cho đến Pháp Vương tử trụ Thiện huệ địa Bồ Tát, cũng đều không biết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát tu chứng được Thập địa Pháp vân địa, Ngài chứng đắc được tam muội chẳng phải là ít, mà là vô lượng trăm ngàn các thứ đại tam muội. Thân và thân nghiệp của Thập địa Bồ Tát - Nghiệp thiện của Ngài tạo ra, chẳng có ai dò lường được, biết được. Lời nói và nghiệp lời nói của Ngài, ý và nghiệp ý, đều thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh, cho nên Ngài đắc được đại thần thông, vận dụng tự tại. Có thể quán sát cảnh giới tam muội ba đời. Có cảnh giới trí huệ, có thể du hí tất cả đủ thứ pháp môn giải thoát. Biến hoá làm tất cả, sức thần thông làm tất cả. Trí huệ quang minh làm tất cả, nói cũng nói chẳng hết được. Hiện tại lược nói đại khái : Bồ Tát cất chân hạ chân, đều có thể khiến cho đại địa sáu thứ biến hoá chấn động. Làm đủ thứ như vậy, dù Pháp Vương tử, cho đến Thiện huệ địa Bồ Tát - Cửu địa Bồ Tát, các Ngài không thể biết được cảnh giới của Thập địa Bồ Tát.

Phật tử ! Hết thảy cảnh giới của Bồ Tát Pháp Vân địa này, chỉ lược nói như vậy. Nếu nói rộng ra, giả sử trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Thập địa Pháp vân địa này, hết thảy cảnh giới của Ngài như đã nói ở trên, bất quá chỉ là lược nói đại khái. Nếu như muốn nói tỉ mỉ rõ ràng, thì dù có trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn A tăng kỳ đại kiếp, cũng không cách chi nói hết được.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Phật tử ! Nếu cảnh giới thần thông của Bồ Tát như vậy, thì sức thần thông của Phật lại như thế nào ?

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt lại đưa ra câu hỏi nơi đại chúng pháp hội rằng : Đệ tử của Phật ! Giả sử thần thông cảnh giới của Thập địa Bồ Tát, dù có trải qua trăm ngàn A tăng kỳ đại kiếp cũng không cách chi nói hết được. Vậy, cảnh giới thần thông trí lực của Phật lại như thế nào ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp : Phật tử ! Ví như có người, nơi bốn thiên hạ lấy một cục đất, mà nói rằng : Đất của vô biên thế giới nhiều, hay là cục đất này nhiều ? Tôi xem câu hỏi của ông cũng lại như thế. Trí huệ của Như Lai vô biên vô đẳng, làm sao Bồ Tát so sánh được !

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Đệ tử của Phật ! Ví như có người, lấy một cục đất nơi bốn châu thiên hạ, mà hỏi rằng : “Đất trong vô biên thế giới nhiều ? Hay là đất trong

tay của ta nhiều”? Nay tôi quán sát câu hỏi của ông cũng lại như thế. Trí huệ của Phật chẳng có bờ mé, chẳng có gì có thể so sánh bằng được. Làm sao trí huệ của Bồ Tát Thập địa có thể so sánh với Phật được !

Lại nữa Phật tử ! Như lấy chút đất nơi bốn thiên hạ, phần còn lại vô lượng. Thần thông trí huệ của Pháp vân địa này, nơi vô lượng kiếp chỉ nói ít phần, hà huống Như Lai địa.

Hiện tại tôi tiếp tục nói ví dụ này. Đệ tử của Phật ! Như ở trước nói chỉ lấy một chút đất trong bốn thiên hạ, đất còn lại ngoài đại địa là vô lượng số. Tại Bồ Tát Pháp vân địa, thần thông và trí huệ của Ngài, phải trải qua vô lượng kiếp, mới nói được chút phần mà thôi, hà huống là thần thông và trí huệ của Phật, trí đức viên mãn, đã chứng được đến cực điểm, làm sao có thể nói được chút ít phần, để so sánh với Như Lai ?

Do ví dụ của đoạn kinh văn này, khiến cho tôi nhớ lại, năm nọ lúc Phật còn trụ thế, có một lần pháp hội, Phật dùng tay lấy lên một chút đất, bèn hỏi đại chúng trong pháp hội rằng : “Các vị hãy xem đất trong bàn tay của ta nhiều ? Hay là đất trong đại địa nhiều” ?

Đại chúng đều đáp rằng : “Dĩ nhiên đất ngoài đại địa nhiều”!

Đức Phật nói : “Chúng sinh ở trên thế gian này, từ vô lượng kiếp đến nay, chuyển tới chuyển lui không ngừng ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh sinh tử tử, sinh diệt biến đổi,

đừng nói thành Phật không dễ, dù được thân người cũng chẳng dễ dàng". Cho nên nói :

"Được sinh làm người, như đất trong bàn tay.
Mất đi thân người, như đất ngoài đại địa".

Do đó có thể chứng minh, được thân người rất khó khăn, được thân người rồi lại có thể tu hành thì càng khó hơn, tu hành mà thành đạo nghiệp, được giải thoát càng khó hơn nữa. Do vậy, đức Phật lại nói : "Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, trung quốc khó sinh vào". Hiện nay có thể đổi là "Mỹ quốc khó sinh vào", vì trung quốc bất hạnh, gặp lúc đại kiếp nạn, cũng giống như chẳng có Phật pháp. Như ngày nay Phật pháp truyền đến phương tây, cho nên nói "Mỹ quốc khó sinh vào". Tức chúng ta đã biết thân người khó được như vậy, tại sao không lợi dụng mấy mươi năm có hạn, để tu công đức vô tận? Mạng sống của con người thì có hạn, công đức thì vô cùng. Cổ nhân có nói:

"Quang âm tựa tiễn như lưu thuỷ
Chuyển nhãn tựu thị bạch đầu ông".

Nghĩa là :

Thời gian như tên tợ nước chảy
Nháy mắt tóc trắng phủ đầy đầu.

Lại nói :

"Lưu thuỷ nhất khứ bất phục hoàn
Thất tức nhân thân nan tái phục".

Nghĩa là :

Nước chảy qua rồi không trở lại

Mất đi thân người khó được lại.

Gì là vô tận ? Chỉ có tu hành ! Đạo nghiệp với công đức, trải qua thiên cổ mà không diệt mất. Chúng ta đến thế giới này, vì cái gì ? Ai kêu chúng ta đến ? Phải chăng chúng ta tự nguyện đến ? Phải chăng bị bắt buộc đến ? Đều không phải ! Là tuỳ theo nghiệp thọ báo, tuỳ theo nghiệp đã tạo ra trong quá khứ mà đến để thọ quả báo. Tại sao phải thọ quả báo ? Vì căn cứ vào mỗi người đã tạo ra những gì, đó là nhân, đó là nghiệp nhân; có nhân thì có quả, quả tức là báo phải thọ. Thiện có thiện báo, ác có ác báo, chẳng phải không báo, tuỳ thời sẽ đến. Giả sử chúng ta tu pháp môn vượt khỏi ba cõi, thì sẽ không thọ sự thống khổ sinh tử luân hồi nữa.

Cổ nhân từng có tám câu cảnh tỉnh, cũng là lời pháp khuyên người tu hành.

Họ nói rằng :

"Bất cầu đại đạo xuất mê đồ" - Nếu con người không tu hành, không cầu Phật đạo, để thoát khỏi đường mê ba cõi, thì "Chung phụ hiền tài khởi trượng phu" – Đó chẳng phải là cô phụ tài năng hiền mà có đức, tài hoa thông minh trí huệ, đây há là việc làm của đại trượng phu chăng ! Đại trượng phu phải có tài năng lớn, nghị lực lớn :

"Hai tay khai mở đường sinh tử,
Hai mắt phá chìm cửa danh lợi".

Kế tiếp rằng : "Thời gian trăm năm đá lửa thiêu" - Đời người có thể sống đến một trăm tuổi, nhưng thời gian như ánh chớp, nháy mắt qua rồi không trở lại. Lại giống như lửa, một khi thiêu đốt thì cháy sạch.

"Một đời thân tựa bọt bóng nước" - Một đời người, vì danh lợi phú quý, cực nhọc bôn ba làm ăn, cuối cùng hai bàn tay trắng ra đi mà không trở lại, giống như bọt nước trong biển, nháy mắt huyễn diệt không còn.

"Vợ tài vứt đi còn gì đâu" - Một khi con quỷ vô thường đến, thì vợ cũng không, con cũng không, tài sản cũng đều không. Ở dưới huỳnh tuyền lục thân quyến thuộc khó gặp được.

"Tội nghiệp đều làm khó dối mình" – Con người đến lúc chết, gì cũng chẳng mang theo được, dù lúc sinh tiền là anh hùng cái thế, cũng thế thôi ! Chỉ có tội nghiệp tạo ra lúc sinh tiền, đi theo bạn mà thọ quả báo.

"Thử hỏi đống vàng cao như núi" – Hãy tự hỏi bạn một đời, phí hết biết bao khổ sở gian nan, dụng hết tâm tư, giành giựt chiếm đoạt vàng bạc châu báu, chất đống cao như núi.

"Mua được vô thường không đến chăng" ? Có thể nào mua được con quỷ vô thường không đến mời bạn đi gặp vua Diêm Vương chăng ? Chúng ta nghe được những lời này, phải mau mau giác ngộ ! Bằng không, sẽ trôi nổi ở trong sáu nẻo luân hồi, lúc nào mới có ngày chấm dứt ? Có người muốn làm công đức, nhưng không biết làm ở đâu, muốn gieo trồng vào ruộng tốt, cũng chẳng biết gieo trồng ở đâu. Bây giờ, tôi thông báo với bạn một tin mới, Vạn Phật Thành là ruộng công đức của hết thảy mọi người. Ai muốn làm công đức, thì hãy mau đến Vạn Phật Thành làm. Vạn Phật Thành là thuở ruộng phì nhiêu, Vạn Phật Thành là bảo tàng của đại chúng, ai muốn đến khai phát bảo tàng này, thì đều có thể đến phát quật. Vạn Phật Thành là dự bị chung của thiện nam tín nữ toàn thế giới. Ai muốn trồng

căn lành, thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Ai muốn mãn tâm nguyện, thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Ai muốn đạt được hy vọng thì hãy đến Vạn Phật Thành ! Vạn Phật Thành là vạn hữu bảo khố, bất quá cần phải có người có phước đức, thì mới có thể đến đây làm công đức. Vạn Phật Thành còn là một mảnh đất sinh ra vạn Phật, có vô lượng số Bồ Tát đến đây hộ pháp. Điểm này, hy vọng mọi người biết mà đừng thất thời.

Bây giờ, tôi nói một câu tục ngữ thế gian : Vạn Phật Thành hôm nay, thì gió cũng mau đến, mưa cũng mau đến, nước cũng mau đến, ở đây phong thuỷ đều đầy đủ. Phong thuỷ này rất đặc biệt, biết nhìn phong thuỷ thì chẳng thấy được. Không biết nhìn phong thuỷ lại nhìn thấy được, tức có kỳ diệu này. Như Vạn Phật Thành hôm nay, năm sau nhìn lại, thì khác nhau. Năm sau nữa nhìn lại, thì chẳng giống như trước. Tuỳ theo sự thay đổi tiến bộ từng năm, tiến triển theo từng năm tháng, đây là điều tất nhiên. Ai đến cũng đều toại tâm như ý, cầu phú quý được phú quý, cầu con trai, con gái, được con trai, con gái, cầu Phật đạo chứng bồ đề, có cầu tất ứng.

Phật tử ! Nay tôi vì ông dẫn việc để làm chứng, khiến cho ông được biết cảnh giới của Như Lai.

Phật tử ! Giả sử mười phương, mỗi phương đều có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi vô biên thế giới, mỗi cõi nước, đều đầy dẫy Bồ Tát Thập địa như

vậy, nhiều như mía tre lau, lúa mè rừng rậm. Các Bồ Tát đó, trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, phát sinh trí huệ, so với cảnh giới trí huệ của Như Lai, trăm phần chẳng bằng một, cho đến không bằng một phần Ưu ba ni sa đà.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Nay tôi vì các vị dẫn việc cụ thể để chứng minh, khiến cho các vị biết được cảnh giới của Như lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Giả sử mười phương, mỗi phương đều có vô biên thế giới, trong những thế giới đó, lại có cõi nước chư Phật, nhiều như số hạt bụi, ở trong mỗi cõi Phật, có vô số Bồ Tát Thập địa đầy dẫy ở trong đó, nhiều giống như mía tre lau lúa mè rừng rậm. Các vị Bồ Tát đó ở trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp tu Bồ Tát hạnh, sinh ra trí huệ, nếu so sánh với cảnh giới trí huệ của một vị Phật, thì chẳng bằng một phần trăm, cho đến dùng số mục lớn nhất, hoặc dùng số mục nhỏ nhất – cũng chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà.

Phật tử ! Bồ Tát này trụ trí huệ như vậy, chẳng khác với thân miệng ý nghiệp của Như Lai. Chẳng bỏ các lực tam muội của Bồ Tát. Trong vô số kiếp, thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Trong mỗi mỗi kiếp, đem tất cả các đồ cúng dường để

cúng dường chư Phật, được tất cả thần lực của chư Phật gia trì, trí huệ quang minh ngày càng tăng thêm thù thắng. Hết thảy vấn nạn ở trong pháp giới, đều khéo giải thích, trăm ngàn ức kiếp không có ai khuất phục được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị Bồ Tát Pháp vân địa này, Ngài đã có trí huệ thượng diệu như vậy, thì thân khẩu ý ba nghiệp của Ngài, công đức thanh tịnh, giống như đức Như Lai. Ngài đã đạt đến công phu tu trì như vậy, nhưng Ngài không kiêu ngạo tự mãn, không xả bỏ tất cả tam muội Bồ Tát hạnh đã tu được trước kia. Trong quá trình tu hành của Ngài, từ vô số kiếp đến nay, không lúc nào mà chẳng gần gũi Phật, thừa sự hầu hạ chư Phật, thành tâm cúng dường chư Phật. Ở trong mỗi kiếp, đều đem đủ thứ phẩm vật cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật. Do đó, được chư Phật dùng thần lực trí huệ gia bị cho Ngài, khiến cho trí huệ quang minh của Ngài, ngày càng lớn, ngày càng sáng. Ngài ở trong mười pháp giới, bất cứ ai có vấn nạn gì đến hỏi Ngài, Ngài đều trả lời giải thích rõ ràng, khiến cho người hỏi được câu trả lời vừa ý. Dù trải qua trăm ngàn ức đại kiếp, cũng chẳng có ai khuất phục được Ngài.

Phật tử ! Ví như thợ vàng, dùng vàng thật tốt đẹp làm đồ trang sức, đại ma ni báu xen lẫn trong vàng. Tự Tại Thiên

Vương mang những đồ trang sức này vào mình, thì các đồ trang sức khác của chư Thiên không bằng được. Bậc Bồ Tát này cũng lại như thế. Ban đầu từ Sơ địa cho đến Cửu địa, hết thảy trí hạnh của tất cả Bồ Tát đều không bằng được Bồ Tát Thập địa. Trí huệ quang minh của bậc Bồ Tát này, hay khiến cho chúng sinh, cho đến nhập vào trí Nhất thiết trí, trí quang minh khác không được như vậy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như người thợ vàng, họ dùng vàng thật tốt đẹp nhất, làm đồ trang sức mang trên mình, dùng ma ni báu xen lẫn bên trong. Đại Tự Tại Thiên Vương mang đồ trang sức đó lên mình, thì chói sáng đẹp vô cùng, các đồ trang sức khác của chư Thiên không bằng được. Tất cả trí huệ thần thông của Bồ Tát Thập địa so sánh với trí huệ của các bậc Bồ Tát khác cũng như thế. Bắt đầu từ Sơ địa – Hoan hỉ địa, cho đến Cửu địa - Thiện huệ địa, hết thảy các địa Bồ Tát, trí huệ và hạnh tu chứng của các Ngài, đều không bằng Bồ Tát Pháp vân địa. Bồ Tát Pháp vân địa dùng trí huệ quang minh của Ngài, hay khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, tiến bộ khiến cho họ nhập vào trí huệ của Phật, chứng được bồ đề. Còn trí huệ quang minh của các bậc Bồ Tát khác không thể bằng được trí huệ quang minh của Bồ Tát Thập địa.

Phật tử ! Ví như quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, hay khiến cho thân tâm của chúng sinh mát mẻ, tất cả quang minh khác không bằng được. Trí huệ quang minh của Bồ Tát Thập địa này, cũng lại như thế, hay khiến cho chúng sinh đều được mát mẻ, cho đến trụ nơi trí Nhất thiết trí. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật, cho đến Cửu địa Bồ Tát, trí huệ quang minh đều không bằng được.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương, hay làm cho tất cả chúng sinh, sau khi tiếp thọ rồi, cảm giác thân tâm đều mát mẻ, các quang minh khác không bằng được quang minh của Ma Hê Thủ La Thiên Vương phóng ra. Thập địa - Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ quang minh của Ngài cũng lại như thế, cũng hay làm cho thân tâm chúng sinh cảm thọ mát mẻ, tiến tới đạt được trí huệ Nhất thiết trí, thành tựu cảnh giới của Phật. Bậc nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, cho đến Cửu địa Bồ Tát, trí huệ quang minh của các Ngài đều không bằng được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, đã an trụ trí huệ như vậy, thì chư Phật Thế Tôn lại vì Ngài nói trí ba đời, trí pháp giới khác biệt, trí khắp tất cả thế giới, trí chiếu tất cả thế

giới, trí niệm tất cả chúng sinh, cho đến vì Ngài nói đắc được trí Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, Ngài đã tu chứng được trí huệ tối thượng thù thắng, an trụ ở trong sự chứng được trí huệ thần diệu. Chư Phật Thế Tôn lại vì Ngài nói trí huệ ba đời, trí huệ vi tế khác biệt trong pháp giới, trí huệ khắp tất cả thế giới, trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian, trí huệ từ bi thương nhớ tất cả chúng sinh, cho đến vì Ngài nói đắc được trí huệ Nhất thiết trí, trí huệ tiến vào Phật đạo.

Bồ Tát này ở trong mười Ba la mật, thì trí Ba la mật tăng thượng nhất. Còn các Ba la mật khác tuỳ sức mà tu.

Phật tử ! Đó là nói sơ lược về đại Bồ Tát Pháp vân địa thứ mười. Nếu nói rộng ra, thì giả sử trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp, nói cũng không hết được.

Vị Bồ Tát Pháp vân địa này, khi Ngài tu mười thứ Ba la mật, thì trong quá trình tu Thập địa, Ngài chuyên tu về trí Ba la mật, vì "Trí quyết đoán được hết tất cả". Còn chín Ba la mật kia chẳng phải không tu hành, chỉ là tuỳ duyên tuỳ phần tuỳ sức mà tu.

Các vị đệ tử của Phật ! Những gì nói ở trên, quan hệ đến đủ thứ sự tướng và cảnh giới của Bồ Tát Thập địa, chỉ là nói sơ lược đại khái mà thôi. Giả sử muốn nói tỉ mỉ rõ

ràng, thì dù trải qua vô lượng A tăng kỳ kiếp thời gian, e rằng cũng nói không hết được.

Phật tử ! Bồ Tát trụ địa này, phần nhiều làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương, tự tại nơi pháp, hay truyền thọ hạnh Ba la mật của tất cả Bồ Tát cho chúng sinh Thanh Văn Độc Giác. Hết thảy vấn nạn trong pháp giới, không ai khuất phục được.

Tất cả các việc làm như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đều không lìa khỏi niệm Phật, cho đến không lìa khỏi niệm trí Nhất thiết chủng trí. Lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở nơi tất cả chúng sinh làm thượng thủ, làm thắng, cho đến làm chỗ nương tựa cho bậc Nhất thiết trí. Nếu siêng năng tinh tấn, trong khoảng một niệm, thì đắc được tam muội nhiều như số hạt bụi, mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, cho đến thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc nhiều như số hạt bụi nói trên.

Các vị đệ tử của Phật ! Giai đoạn Bồ Tát tu chứng quả vị Pháp vân địa, phần nhiều thị hiện làm Ma Hê Thủ La Thiên Vương, quan niệm và nhận thức đối với pháp rất đúng đắn chánh quyết. Sự vận dụng pháp cũng rất viên

dung tự tại, tuỳ tâm tự như. Và còn hay giáo hoá chúng sinh, truyền thọ hạnh Ba la mật của Bồ Tát bậc dưới tu cho hàng nhị thừa bậc Thánh. Các vấn nạn trong pháp giới, không còn ai khuất phục được Ngài. Ngài dùng bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, giáo hoá các chúng sinh và làm tất cả Phật sự, làm những gì cũng đều không lìa khỏi tông chỉ giáo hoá của Phật, và công đức nghĩ nhớ niệm Phật, càng không lìa khỏi nghĩ nhớ chủng trí đầy đủ của chư Phật, và trí Nhất thiết trí - tức song chiếu, không, giả, hai đế, tức cũng là trí huệ của Phật, cảnh giới của Phật. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phải ở trong tất cả chúng sinh, vì họ làm lãnh tụ, làm thủ lãnh nhẫn khổ chịu cực thù thắng, và làm chỗ nương tựa của bậc Nhất thiết trí. Nếu như càng siêng năng tinh tấn, thì có thể trong khoảng một niệm, đắc được tam muội – chánh định chánh thọ nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, lại còn có thể thị hiện các Bồ Tát làm quyến thuộc nhiều như số hạt bụi nói trên. Ma Hê Thủ La Thiên Vương tức là Trời Đại Tự Tại, trên đỉnh của sắc giới, khi Thập địa Bồ Tát sắp thành Phật hiện thắng báo Đại Tự Tại Thiên Vương.

Nếu dùng nguyện lực thù thắng của Bồ Tát, tự tại thị hiện, thì hơn số trên đây. Như là: hoặc tu hành, hoặc trang nghiêm, tin hiểu, việc làm, thân, lời nói, quang minh, các căn, thần biến, hoặc âm thanh, hoặc hành xứ, cho đến trăm ngàn ức Na do tha kiếp, không thể tính đếm biết được.

Nếu như dùng đại nguyện lực thù thắng của Bồ Tát Thập địa phát ra thuở xưa, mà nay tuỳ tâm thị hiện, thì sẽ nhiều hơn số mục đã nói ở trên. Như là : Pháp môn Bồ Tát tu hành, tịnh nghiệp trang nghiêm cõi Phật, tin hiểu thâm sâu, làm Phật sự, thân nghiệp, ngữ nghiệp, trí huệ quang minh, các căn, thần thông biến hoá, hay vì chúng sinh đều hiểu một tiếng, và đạo của Bồ Tát tu hành .v.v... cho đến trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp, cũng chẳng cách chi đếm biết được.

Phật tử ! Tướng tu hành của đại Bồ Tát Thập địa này, thứ lớp hiện tiền, thì sẽ hướng nhập vào trí Nhất thiết trí. Ví như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn, nước những con sông này chảy khắp cõi Diêm Phù Đề. Chẳng những không cạn kiệt, mà còn nhiều thêm, cho đến chảy vào biển, làm cho nước biển đầy dẫy.

Các vị đệ tử của Phật ! Tướng trạng tu hành trong Thập địa của vị đại Bồ Tát này, nương theo thứ lớp tuần tự mà tiến. Từ Sơ địa cho đến Thập địa - tiến trình tu hành của Pháp vân địa, đều đầy đủ viên mãn rồi, thì rất thuận lợi tiến vào cảnh giới trí huệ của Phật. Ví như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn, nước bốn con sông lớn lại chảy ra khắp cõi Diêm Phù Đề, nó chẳng những không chảy hết cạn kiệt, mà còn tăng thêm không ngừng, chảy

một mạch ra biển cả, làm cho nước biển vĩnh viễn đầy dẫy, mà nước bốn con sông lớn vẫn không tăng không giảm.

Phật tử ! Bồ Tát cũng thế, nước từ bồ đề tâm chảy ra căn lành đại nguyện, dùng bốn pháp nhiếp mà tràn đầy chúng sinh. Chẳng những không cùng tận, mà lại càng tăng trưởng, cho đến chảy vào biển Nhất thiết trí, làm cho biển trí huệ tràn đầy.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, Ngài cũng như nước ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn. Từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ công đức, tài bồi nước công đức căn lành đại nguyện, dùng bốn pháp nhiếp, hoá độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh đắc được mùi vị chánh pháp, tràn đầy thân tâm, chẳng khi nào cùng tận. Càng khiến cho căn lành ngày càng tăng trưởng, cuối cùng đại nguyện được thành tựu, cho đến chảy vào trong biển Nhất thiết trí, làm cho biển trí huệ tràn đầy ruộng tâm.

Phật tử ! Bồ Tát Thập địa, do Phật trí mà có sự khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Thập địa – Pháp vân địa, vì tu bình đẳng Phật trí, mà khởi các hạnh, cho nên tuỳ theo quá trình tu hành trong Thập địa, mà từ từ tăng lên, tu đến không còn sự khác biệt. Khi chưa đạt được viên mãn,

do đó mà hiển hiện có sự khác biệt, vì Pháp vân địa cách thành Phật còn có một khoảng cách.

Như do đại địa, mà có mười núi chúa. Những gì là mười ? Đó là : Núi chúa Tuyết, núi chúa Hương, núi chúa Tỳ Đà Lê, núi chúa Thần Tiên, núi chúa Do Càn Đà, núi chúa Mã Nhĩ Sơn, núi chúa Ni Dân Đà La, núi chúa Chướt Yết La, núi chúa Kế Đô Mạt Để, núi chúa Tu Di Lư.

Như do nương vào đại địa, mà có mười toà núi chúa. Những gì là mười núi chúa ? Đó là : Núi chúa Tuyết, núi chúa Hương, núi chúa Tỳ Đà Lê, núi chúa Thần Tiên, núi chúa Do Càn Đà, núi chúa Mã Nhĩ Sơn, núi chúa Ni Dân Đà La, núi chúa Chướt Yết La, núi chúa Kế Đô Mạt Để, núi chúa Tu Di Lư.

Phật tử ! Như núi chúa Tuyết, tất cả cỏ thuốc đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hoan Hỉ địa, cũng lại như thế. Tất cả thế gian kinh thư kỹ thuật, văn tụng chú thuật, đều ở trong địa này, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Giống như toà núi chúa Tuyết lớn, tất cả cỏ thuốc danh quý trên thế gian, đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát tu chứng được Sơ địa – Hoan

hỉ địa, cũng giống như núi chúa Tuyết, vì tất cả kinh thư, kỹ thuật, văn tụng, chú thuật .v.v... trên thế gian, đều bao quát ở trong một địa này, Bồ Tát đều phải tu tập thông đạt viên mãn, nói cũng nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Hương, tất cả các thứ hương thơm, đều tụ tập ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Ly Cấu địa, cũng lại như thế. Tất cả giới hạnh oai nghi của Bồ Tát, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Hương, tất cả hương thơm trên thế gian đều ở trong toà núi đó, lấy dùng không hết được. Bồ Tát tu tập chứng được Địa thứ hai – Ly cấu địa, cũng giống như núi chúa Hương, tất cả giới hạnh và oai nghi của Bồ Tát, đều ở trong địa này tu chứng viên mãn, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Tỳ Đà Lê, thuần bằng châu báu hình thành, tất cả các thứ báu đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Phát Quang địa cũng lại như thế. Tất cả thiền định thần thông, tam muội giải thoát, Tam ma bát để của thế gian, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại giống như núi chúa Tỳ Đà Lê, thuần bằng đá báu hình thành, tất cả trân kỳ bảo tàng trên thế gian đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát tu chứng quả vị Địa thứ ba – Phát quang địa, cũng giống như núi chúa Tỳ Đà Lê, tất cả thiền định, thần thông, tam muội giải thoát, tam ma bát để - chỉ quán .v.v... pháp môn tu hành trên thế gian, đều ở trong địa này tu tập thành tựu, nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Thần Tiên, thuần bằng châu báu hình thành, ngũ thông thần tiên đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Diệm Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả trí huệ thù thắng đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Thần Tiên, cũng hoàn toàn thuần bằng đá báu hình thành. Các ngũ thông thần tiên đều ở trong đó, nhiều không biết số bao nhiêu. Ngũ thông là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mạng thông. Bồ Tát tu chứng Địa thứ tư - Diệm huệ địa, cũng giống như núi chúa Thần Tiên, vì phàm là người tu đạo phải đắc được trí huệ thù thắng, đều phải ở trong giai đoạn này tu tập chứng được, nói cũng nói không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Do Càn Đà, thuần bằng châu báu hình thành. Dạ Xoa, đại thần, đều ở trong đó, không cùng tận.

Bồ Tát trụ Nan Thắng địa, cũng lại như thế. Tất cả thần thông tự tại như ý, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại giống như núi chúa Do Càn Đà, thuần bằng châu báu hình thành. Các loại Dạ Xoa khác nhau, và có Thần đại oai lực, đều ở trong núi này, nhiều không biết được số bao nhiêu. Bồ Tát tiến vào Địa thứ năm – Nan thắng địa, cũng giống như núi chúa này. Hết thảy thần thông biến hoá nhậm vận tự tại, đều ở trong Địa này tu chứng viên mãn, nói cũng không hết được.

Phật tử ! Như núi chúa Mã Nhĩ, thuần bằng châu báu hình thành. Tất cả các thứ quả đều ở trong đó, lấy không hết được. Bồ Tát trụ Hiện Tiền địa, cũng lại như thế. Nhập duyên khởi hiện Thanh Văn quả chứng, đều ở trong đây, nói không hết được.

Các vị đệ tử của Phật ! Lại như núi chúa Mã Nhĩ, cũng thuần bằng châu báu hình thành, tất cả các thứ quả danh quý trên thế gian đều ở trong núi này, lấy không hết được. Bồ Tát tiến vào Địa thứ sáu - Hiện tiền địa, cũng giống như núi chúa này, Ngài vào sâu đạo lý duyên khởi, đồng với quả vị Thanh Văn đắc được. Còn có vô số bậc Thánh chứng quả, đều trụ ở trong núi đó, nói cũng không hết được.

Như núi chúa Ni Di Đà La, thuần bằng châu báu hình thành. Đại lực Long Thần đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Viễn Hành địa, cũng lại như thế. Phương tiện trí huệ chứng quả Độc Giác, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Ni Di Đà La, cũng thuần châu báu hình thành. Đại lực Long Thần đều ở trong núi này không cùng tận. Bồ Tát chứng nhập Địa thứ bảy - Viễn hành địa cũng như thế. Vượt qua trước một địa vào sâu đạo lý duyên khởi, mà thành tựu phương tiện trí huệ, cũng ở trong một địa này tu học viên mãn. Đồng như bậc Thánh quả vị Độc Giác, nhiều chẳng biết bao nhiêu; giống như ở trong núi chúa này, nói cũng không hết được.

Như núi chúa Chướt Yết La, thuần bằng châu báu hình thành. Các chúng tự tại đều trụ ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Bất Động địa, cũng lại như thế. Tất cả Bồ Tát tự tại đi khắp thế giới khác biệt, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Chướt Yết La, cũng thuần bằng châu báu hình thành, hết thảy tất cả bậc Thánh tự tại, đều ở trong núi đó, cũng chẳng biết có bao nhiêu. Bồ Tát tu chứng Địa thứ tám - Bất động địa, cũng giống như núi chúa này. Tất cả hạnh tu học của Bồ Tát đều thành tựu thần

thông diệu dụng nhậm vận tự tại, không động thân mà có thể phân thân đến vô số thế giới khác nhau, đều ở trong địa này tu chứng đầy đủ, cũng nói không hết được.

Như núi chúa Kế Đô, thuần bằng châu báu hình thành. A Tu La Vương đại oai đức, đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Thiện Huệ địa, cũng lại như thế. Tất cả thế giới sinh diệt trí hành, đều ở trong đây, nói không hết được.

Lại như núi chúa Kế Đô, cũng thuần bằng châu báu hình thành. Có A tu la vương đại oai đức, ở trong núi đó không biết được số bao nhiêu. Bồ Tát từ Bất động địa tiến vào Địa thứ chín - Thiện huệ địa, cũng như thế. Vì tất cả đạo lý duyên khởi sinh diệt trên thế gian, cùng với pháp môn trí huệ và tu hành làm thế nào để tiêu trừ sinh và diệt lưu chuyển khổ não, đều ở trong địa này thành tựu viên mãn, cũng nói không hết được.

Như núi chúa Tu Di Lư, thuần bằng châu báu hình thành. Chư Thiên đại oai đức đều ở trong đó, không cùng tận. Bồ Tát trụ Pháp Vân địa, cũng lại như thế. Lực vô sở uý bất cộng pháp của Như Lai, tất cả Phật sự, đều ở trong đây, vấn đáp tuyên nói, không thể hết được.

Lại như núi chúa Tu Di Lư, thuần bằng châu báu hình thành. Có chư Thiên đại oai đức, đều ở trong núi này, chẳng biết số bao nhiêu. Bồ Tát tu chứng tiến vào Địa thứ mười – Pháp vân địa, cũng giống như núi chúa Tu Di Lư. Mười lực của Phật, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng, cùng với tất cả Phật sự thù thắng, Bồ Tát phải chứng đắc đủ thứ cảnh giới ở trên đây, phải ở trong địa này tinh tấn tu học, viên mãn công đức đầy đủ, mới có thể tiến vào quả vị Đẳng Giác Diệu Giác, mà chứng quả Phật. Những quá trình này, đều thành tựu trong Thập địa. Cùng với các thứ vấn nạn, thảy đều giải đáp, tuyên nói diệu pháp .v.v... nói không hết được.

Dùng mười núi ví dụ Thập địa : Hai núi trước thể là núi đất, biểu thị thế gian. Tám núi sau thể đều thuần bằng châu báu, biểu thị thanh tịnh, hàm nghĩa tại nơi pháp. Trong mỗi đoạn đều có "Nói không hết được, không cùng tận", ý nghĩa là : Tuỳ thuận tu hành, vĩnh viễn không gián đoạn, vĩnh viễn không tạm ngừng.

Phật tử ! Mười núi chúa báu này, đồng ở trong biển, do khác biệt mà được tên. Bồ Tát Thập địa, cũng lại như thế. Đồng ở trong Nhất thiết trí, do khác biệt mà được tên.

Các vị đệ tử của Phật ! Mười toà núi chúa báu này, đều ở trong biển, vì mỗi toà núi đều có điểm đặc biệt của nó, nên được tên cũng khác nhau. Bồ Tát tu học pháp môn Thập địa, mỗi địa đều có chỗ tu chứng khác nhau, nên gọi tên quả vị cũng khác nhau. Tuy nhiên, đồng ở trong Nhất

thiết trí của Phật, nhưng sự tu hành trong Thập địa cũng có ưu điểm, nhược điểm khác biệt, hành tướng các địa cũng khác nhau, căn cứ vào giáo lý hành tướng, mà được tên các địa khác nhau.

Phật tử ! Ví như biển cả, nhờ mười tướng, mà được tên là biển cả, không bị đổi tên. Những gì là mười ? Một là : Thứ tự sâu dần. Hai là : Không chứa tử thi. Ba là : Các dòng nước chảy vào trong biển, đều mất tên. Bốn là : Đều đồng một vị mặn. Năm là : Có vô lượng châu báu. Sáu là : Không thể đến đáy được. Bảy là : Rộng lớn vô lượng. Tám là : Chỗ thân lớn ở. Chín là : Thuỷ triều không quá hạn. Mười là : Chứa hết nước mưa to, mà không bao giờ tràn.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Ví như biển cả, vì có mười tướng trạng đặc biệt, nên được tên là "biển cả", dùng tên "biển" này không bao giờ bị đổi tên. Những gì là mười ?

1. Nước trong biển thứ tự sâu dần từng chút từng chút.

2. Biển tuy rộng lớn sâu không thấy đáy, nhưng tử thi ở trong biển trôi dạt, không thể nào chìm xuống.

3. Các dòng nước, bất luận sông hồ, chảy vào biển rồi, đều gọi là nước biển, vĩnh viễn mất đi tên nguồn của nó.

4. Bất cứ nước gì chảy vào trong biển, đều biến thành một vị mặn, chẳng có vị nào khác.

5. Trong biển sinh sản ra đủ thứ ngọc ngà châu báu.

6. Chẳng cách chi biết được độ sâu của biển, không thể nào biết được nơi nào là đáy biển.

7. Biển rộng lớn vô lượng, nhìn không thấy bờ.

8. Là nơi động vật thân lớn ở.

9. Nước biển thường có hiện tượng thuỷ triều lên xuống nhất định, chưa bao giờ vượt qua thời hạn.

10. Biển có dung lượng vô hạn, bất cứ đổ xuống bao nhiêu trận mưa lớn, cũng không thấy nước biển tăng, không có mưa xuống cũng không thấy nước biển giảm, cho nên nó không tràn, cũng không khô cạn.

Bồ Tát hạnh cũng lại như thế, vì dùng mười tướng, nên gọi là Bồ Tát hạnh, không bị đổi tên. Những gì là mười ? Đó là Hoan Hỉ địa, sinh ra đại nguyện dần dần càng sâu. Ly Cấu địa, không chứa tất cả thây phá giới. Phát Quang địa, xả lìa danh tự giả của thế gian. Diệm Huệ địa, với công đức của Phật đồng một vị. Nan Thắng địa, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông, làm các trân bảo của thế gian. Hiện Tiền

địa, quán sát lý duyên sinh thâm sâu. Viễn Hành địa, giác huệ rộng lớn, khéo quán sát. Bất Động địa, thị hiện việc rộng lớn trang nghiêm. Thiện Huệ địa, đắc được giải thoát thâm sâu, du hành nơi thế gian, biết đúng như thật không quá hạn. Pháp Vân địa, thọ được tất cả mưa đại pháp minh của chư Phật Như Lai, không nhàm đủ.

Pháp môn Bồ Tát tu hành, giống như biển cả, cũng có mười đức tướng, cho nên gọi là "Bồ Tát hạnh", danh từ chuyên môn thuộc về tu hành, không thể tuỳ ý sửa đổi, cũng không thể nào bị đổi tên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hoan hỉ địa : Bồ Tát tại địa này hay sinh ra tất cả đại nguyện đại lực, tinh tấn tu hành, từng bước ngày càng thâm sâu, cho đến đạt được mãn nguyện.

2. Ly cấu địa : Ly cấu tức là xả lìa tất cả tư tưởng và vọng niệm nhiễm ô, tất cả lời nói hành động chẳng thanh tịnh đều xả lìa hết. Nhất là phải đoạn dục niệm, dục niệm không đoạn thì không thể nói là ly cấu. Dục niệm thấy về việc làm tức là phá giới, thì chưa được ly cấu. Thanh tâm đoạn dục, không phá giới, tức là thanh tịnh ly cấu. Cho nên, nơi quả vị Ly cấu địa, phải nghiêm thủ quy luật. Người phá giới, giống như là thây chết. Tại Ly cấu địa không dung nạp pháp nhiễm ô.

3. Phát quang địa : Bồ Tát tu chứng được Phát quang địa, đã thành tựu trí huệ quang minh, vì Ngài đã xả lìa tất cả nhiễm ô, đã được thanh tịnh. Tất cả giả danh giả tướng

của thế gian cũng xả lìa, chẳng còn tâm háo thắng, tâm cầu danh, tâm cầu lợi. Minh bạch tất cả trên thế gian đều là không, là giả, vô thường, cho nên nói "Xả lìa thế gian danh tự giả".

4. Diệm huệ địa : Lúc này công phu tu hành của Bồ Tát, đã được một vị, vĩnh viễn không mất đi. Nghĩa là hàm có công đức như Phật, cùng một vị với Phật, cuối cùng sẽ đắc được pháp vị vô thượng bồ đề. Giống như các dòng nước chảy vào biển, đều trở thành một vị.

5. Nan thắng địa : Bồ Tát tu hành thành tựu, sinh ra vô lượng phương tiện thần thông, công đức lợi ích thế gian, làm nghiệp thiện lợi sinh, như biển có vô lượng ngọc ngà châu báu.

6. Hiện tiền địa : Bồ Tát quán sát được tất cả các pháp do duyên sinh, các pháp do duyên diệt. Đạo lý thâm sâu pháp tánh duyên khởi này, Bồ Tát đã minh bạch thọ dụng. Công đức bất tận của Ngài giống như biển cả, không biết đáy được.

7. Viễn hành địa : Bồ Tát có trí huệ rộng lớn, khéo quán sát các pháp, rộng lớn vô lượng như biển cả.

8. Bất động địa : Hay thị hiện Phật sự rộng lớn trang nghiêm. Bồ Tát dùng thân bất động mà đến khắp pháp giới, phổ độ chúng sinh, đắc được vô lượng công đức thế gian. Giống như biển làm chỗ ở cho thân lớn, trong Kinh có nói : "Bậc thân lớn, dùng vô lượng thân tu Bồ Tát hạnh".

9. Thiện huệ địa : Bồ Tát đắc được các môn giải thoát thâm sâu, du hành nơi thế gian, quán căn cơ chúng sinh mà truyền thọ pháp môn thích hợp, khiến cho chúng sinh tu hành được giải thoát. Biết đúng như thật, không quá hạn, như hải triều không quá hạn.

10. Pháp vân địa : Bồ Tát chứng được quả vị Pháp vân địa, Ngài tiếp thọ được đại pháp minh, đại pháp vũ, của chư Phật, chưa từng nhàm mỏi, chưa từng tự mãn. Như biển chứa được nước bốn châu mà không tràn.

Phật tử ! Ví như châu đại ma ni, có mười thứ tánh, hơn hẳn các châu báu khác. Những gì là mười ? Một là sinh ra từ trong biển. Hai là thợ khéo mài dũa. Ba là tròn đầy không khuyết. Bốn là thanh tịnh lìa cấu bẩn. Năm là trong ngoài sáng suốt. Sáu là khoan lỗ rất khéo. Bảy là sỏ bằng dây báu. Tám là để trên tràng cao bằng lưu ly. Chín là khắp phóng ra tất cả đủ thứ ánh sáng. Mười là hay tuỳ ý của vua, mưa xuống các báu vật, toại tâm mãn nguyện của chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát Kim Cang Tạng lại đưa ra một ví dụ, Ngài nói : Giống như châu đại ma ni có mười thứ tánh đặc thù, hơn các thứ báu khác. Những gì là mười thứ tánh ?

1. Châu ma ni sinh ra từ trong biển.
2. Phải trải qua thợ mài dũa.
3. Châu ma ni là vua trong các châu báu, tròn đầy tự nhiên, chẳng có chút khuyết lõm nào, cũng chẳng có chút tì vết nào. Tuy trải qua thợ khoan dùi, nhưng không tổn hại chỗ toàn thiện của nó.

4. Châu này thanh tịnh trong suốt tự nhiên, chẳng có chút bụi bặm nào.

5. Trong ngoài trong suốt, ánh sáng suyên qua như gương.

6. Trải qua thợ khoang lỗ rất khéo.

7. Sỏ dây bằng vàng.

8. Để nó ở trên tràng cao bằng lưu ly.

9. Thường phóng ra năm thứ ánh sáng, chiếu sáng từ trên tràng báu.

10. Hay toại tâm ý của vua, như mưa xuống các thứ báu vật, và còn tuỳ thuận tâm chúng sinh, toại tâm mãn nguyện của họ, cho nên gọi là bảo châu.

Phật tử ! Nên biết Bồ Tát cũng lại như thế, có mười thứ việc, nên hơn các bậc Thánh khác. Những gì là mười ? Một là tâm Nhất thiết trí. Hai là trì giới đầu đà, chánh hạnh sáng tịnh. Ba là các thiền tam muội, tròn đầy không khuyết. Bốn là đạo hạnh thanh bạch, lìa các cấu uế. Năm là phương tiện thần thông, trong ngoài sáng suốt. Sáu là duyên khởi trí huệ, hay khéo khoan dùi. Bảy là xâu bằng dây các thứ phương tiện trí. Tám là để ở trên tràng cao tự tại. Chín là quán hành vi của chúng sinh, phóng quang văn trì. Mười là thọ

chức Phật trí, dự ở hàng chư Phật, hay vì chúng sinh rộng làm Phật sự.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị nên biết, Thập địa Bồ Tát cũng giống như châu ma ni, cũng có mười việc khác với chúng sinh, hơn các Bồ Tát khác. Những gì là mười ?

1. Bồ Tát tu pháp môn Thập địa, các Ngài đều đã từng phát ra đại chí nguyện và đại bồ đề tâm.

2. Phải giữ gìn tất cả giới luật, ba nghiệp tuyệt đối phải thanh tịnh. Làm những gì đều phải quang minh chánh đại, như trì giới đầu đà.

3. Siêng tu tứ thiền bát định, và các tam muội, phải tu học viên mãn, không thể thiếu khuyết.

4. Đạo hạnh phải thanh bạch phi thường, chẳng có nhiễm ô. Lìa khỏi tất cả lời nói hành động ô uế.

5. Trong ngoài trong suốt : Là nói Bồ Tát tu chứng trí huệ, đã đạt đến tất cả thế xuất thế, vạn sự vạn vật, đều chiếu thấu, trong ngoài minh bạch. Thần thông diệu dụng, cũng biết thiện xảo phương tiện. Thấu suốt giống như châu ma ni.

6. Thấu đạt duyên khởi, biết các pháp thật tướng, trí hành khoan dùi. Giống như châu ma ni khéo khoan dùi.

7. Bồ Tát có đủ thứ trí huệ phương tiện vô ngại, thể dụng vi diệu. Thần lực công đức, văn trì chiếu khắp. Như châu ma ni xâu bằng dây báu. Trí huệ tức là dây báu của Bồ Tát.

8. "Để trên tràng cao tự tại", Bồ Tát Bát địa đã chứng được vô công dụng hạnh. Hạnh cao tự tại, như để trên tràng

cao. Như châu ma ni để trên tràng cao, ánh sáng chiếu khắp.

9. Bồ Tát quán sát khắp căn tánh hành vi của chúng sinh, tuỳ cơ giáo hoá, khiến cho chúng sinh được nghe chánh pháp, thọ nơi tâm, trì nơi thực hành, đắc được văn trì sinh ra trí huệ quang minh. Như châu ma ni khắp phóng ra ánh sáng vạn trượng.

10. Thập địa Bồ Tát, công đức viên mãn dần dần, giai đoạn phước huệ đầy đủ rồi, thì lập tức được thọ chức quán đảnh, thọ chức trí của Phật, từ đây liệt vào hàng chư Phật, nhất định sẽ được thành Phật. Lúc này Bồ Tát hay vì chúng sinh rộng làm đại Phật sự, hay giáo hoá chúng sinh, hay diễn thuyết diệu pháp. Như châu ma ni hay tuỳ ý của vua, hay theo tâm nguyện của chúng sinh, mưa xuống các báu vật, toại tâm mãn nguyện chúng sinh.

Phật tử ! Phẩm pháp môn này, tích tập nhất thiết chủng, nhất thiết trí, công đức Bồ Tát hạnh, nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể nghe được.

Các vị đệ tử của Phật ! Pháp môn Thập địa này, Bồ Tát tích tập tất cả căn lành, tích tập tất cả công đức, là pháp môn tu học Bồ Tát hạnh, rộng thực hành Bồ Tát đạo, vì muốn cầu chủng trí của Phật, chứng bồ đề giác quả. Phẩm pháp môn này, nếu như chúng sinh thuở xưa chẳng trồng xuống căn lành, chẳng làm vô lượng công đức, đừng nói là thọ trì, e rằng cho đến nghe cũng không thể nghe được tên phẩm Thập địa này. Đừng nói là người tại gia, mà rất nhiều

người xuất gia cũng không thể nào nghe được tên này, cho đến người đọc tụng cũng ít, thọ trì càng ít hơn. Hôm nay chúng ta nghe đọc tụng được, nên biết chúng ta thuở quá khứ đã từng gieo trồng xuống căn lành lớn, cho nên mới thường nghe được pháp môn phẩm Thập địa trong Kinh Hoa Nghiêm này. Hy vọng các vị đặc biệt quý trọng phần nhân duyên này.

Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Nghe pháp môn này được bao nhiêu phước ?

Lúc đó, Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nghe Bồ Tát Kim Cang Tạng nói pháp môn thù thắng khó được nghe rồi, bèn hỏi Bồ Tát Kim Cang Tạng rằng : Chúng tôi nghe được pháp môn công đức đủ thứ căn lành tích tụ, và Nhất thiết trí huệ, có thể đắc được bao nhiêu phước huệ ?

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Như phước đức của nhất thiết trí tích tập, nghe pháp môn này, phước đức cũng như thế. Tại sao ? Vì chẳng nghe pháp môn công đức này, thì làm sao có thể tin hiểu thọ trì đọc tụng, hà huống tinh tấn, theo lời tu hành ! Do đó, nên biết phải nghe được pháp môn công đức nhất thiết trí tích tập này, thì mới có thể tin hiểu thọ trì tu tập, sau đó mới đến được bậc Nhất thiết trí.

Bồ Tát Kim Cang Tạng đáp Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt nói : Giống như Nhất thiết trí của Phật, tích tập tất cả phước đức. Nghe được pháp môn phẩm Thập địa này, phước đức cũng như thế. Nhân duyên như thế nào ? Nếu bạn chưa từng nghe qua pháp môn công đức nhất thiêt trí tích tập này, mà bạn có thể tin, hiểu, lãnh thọ, tu trì, mà còn có thể đọc tụng phẩm này, thì không thể nào được. Nếu chưa từng nghe, thì bạn không thể nào tin, hiểu, thọ, trì, và đọc tụng được, hà huống tinh tấn ! Tức nhiên tin hiểu thọ trì đọc tụng đều không thể, thì làm sao có thể theo như lời trong kinh nói mà tu hành ! Vì đạo lý này, nên bạn phải biết, "phải nghe phẩm pháp môn tích tập nhất thiết trí huệ công đức này" - Phẩm Thập địa, thì mới có thể tin, hiểu, thọ, trì, đọc tụng, mới biết phải tinh tấn không giải đãi, thì mới như pháp tu hành. Sau đó mới đạt đến được công đức viên mãn, phước huệ đầy đủ, chứng bồ đề giác đạo mà thành tựu quả Phật.

Bấy giờ, do thần lực của đức Phật, do pháp như vậy, nên các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có sáu thứ, mười tám tướng chấn động. Đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Khi Bồ Tát Kim Cang Tạng trả lời những vấn đề Bồ Tát Giải Thoát Nguyệt hỏi xong rồi, do đại oai thần lực của Phật, tức cũng là do nói vô thượng đại pháp – Pháp môn Thập địa, thì có các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đồng thời đều phát sinh sáu thứ, mười tám tướng chấn động. Đó là :

1. Động : Một phần đất nào đó chấn động. Biến động : Là cả địa cầu đều chấn động. Đẳng biến động : Địa cầu của mười phương thế giới đều chấn động.

2. Khởi : Một nơi nào đó đột nhiên có hiện tượng vọt lên. Biến khởi : Khắp địa cầu đều có hiện tượng vọt lên. Đẳng biến khởi : Hết thảy thế giới trong mười phương đều đồng thời vọt lên.

3. Dũng.

4. Chấn.

5. Hống.

6. Kích, đều giải thích như vậy.

Động, dũng, khởi, thuộc về hình. Chấn, hống, kích, thuộc về tiếng. Động đất có lúc là một thứ tai nạn, có lúc chư Phật Bồ Tát đang nói pháp thâm sâu vi diệu là điềm cát tường.

Mưa các hoa trời, tràng hoa trời, y trời, và các đồ trang nghiêm cõi trời, tràng phan lọng báu. Tấu kỹ nhạc trời, âm thanh hoà nhã, đồng thời phát ra tiếng, khen ngợi hết thảy công đức bậc Nhất thiết trí. Như ở cung trời Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương

thế giới nầy, diễn nói pháp nầy, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Chẳng những mười phương thế giới, các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều có sáu thứ mười tám tướng đại địa chấn động, còn có trời mưa xuống các thứ hoa báu, tràng hoa trời, y trời, và các thứ đồ trang nghiêm cõi Phật, như tràng phan lọng báu .v.v... Còn diễn tấu âm nhạc trời, âm nhạc đó rất u nhã nhu hoà, nghe rất là êm tai vô cùng. Đủ thứ âm nhạc đồng thời vang lên, chư Thiên tử Thiên nữ đều ca xướng tán thán công đức của chư Phật, tán thán pháp môn Thập địa thù thắng vi diệu, tán thán pháp môn Thập địa bậc Nhất thiết trí, pháp môn thành tựu quả vị Phật. Như tại thế giới này - Thế giới Ta Bà, pháp hội trong cung trời Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đang diễn nói pháp môn Thập địa thắng diệu, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều đang diễn nói phẩm pháp môn Thập địa này.

Bấy giờ, lại do thần lực của Phật, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đến pháp hội này, nói như vầy : Lành thay, lành thay ! Kim Cang Tạng, hãy mau nói pháp này, chúng tôi cũng đều đồng tên Kim Cang Tạng. Thế giới chúng

tôi ở thảy đều khác nhau, nhưng đều đồng tên là Kim Cang Đức. Đức Phật đều đồng danh hiệu là Kim Cang Tràng. Chúng tôi trụ ở trong bổn quốc, đều thừa oai thần lực của Phật, mà nói pháp này, chúng hội đều đồng nhau, văn tự câu nghĩa, giống như ở đây nói, chẳng tăng chẳng giảm. Đều nhờ thần lực của Phật mà đến pháp hội này, vì Ngài làm chứng. Như nay chúng tôi đến thế giới này, như vậy trong mười phương tất cả thế giới, chúng tôi cũng đều đến làm chứng như thế.

Lúc đó, lại nhờ oai thần lực của Phật, ngoài các thế giới nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đến pháp hội này – Pháp hội Bồ Tát Kim Cang Tạng nói phẩm Thập địa, cùng nhau nói rằng : Lành thay, lành thay ! Bồ Tát Kim Cang Tạng ! Xin Ngài hãy mau nói pháp môn Thập địa, chúng tôi các vị Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều đồng danh hiệu với Ngài là "Kim Cang Tạng", thế giới chúng tôi ở tuy nhiên là khác nhau, nhưng cũng đều đồng tên là "Kim Cang Đức". Đức Phật cõi nước chúng tôi đều đồng danh hiệu là "Phật Kim Cang Tràng". Chúng tôi ở trong thế giới của mình, thừa đại oai thần lực của Phật, cũng diễn nói phẩm hạnh môn Bồ Tát này – pháp môn Thập địa. Đại chúng Bồ Tát ở trong

pháp hội và tất cả tình hình trong đạo tràng, cũng giống như tại pháp hội này. Nội dung văn tự kinh điển, từ câu nghĩa lý, pháp môn Thập địa đang diễn nói, thảy đều giống như phẩm pháp môn Thập địa đang diễn nói ở đây, chẳng tăng chẳng giảm. Chúng tôi các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật, đều nhờ sức đại oai thần lực của Phật, đến pháp hội đạo tràng này, chúng tôi đến để vì Ngài làm chứng. Như nay chúng tôi đến thế giới Ta Bà, như vậy chúng tôi cũng đều đến tất cả thế giới trong mười phương, để làm chứng như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát tất cả chúng hội mười phương, khắp cùng pháp giới.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tạng, quán sát các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười ức cõi Phật trong mười phương thế giới, hết thảy đạo tràng pháp hội các nơi, khắp cùng pháp giới.

Muốn tán thán phát tâm Nhất thiết trí. Muốn thị hiện cảnh giới Bồ Tát. Muốn tịnh trị hạnh lực Bồ Tát. Muốn nói nhiếp thủ đạo Nhất thiết chủng trí. Muốn trừ diệt tất cả cấu bẩn thế gian. Muốn thí cho Nhất thiết trí. Muốn thị hiện trí trang nghiêm không nghĩ bàn. Muốn hiển bày các công đức của tất cả Bồ Tát. Muốn khiến cho

nghĩa Thập địa này thêm sáng tỏ. Nương thần lực của đức Phật, mà nói bài kệ rằng :

Tâm đó tịch diệt luôn điều thuận
Bình đẳng vô ngại như hư không
Lìa các cấu trược trụ nơi đạo
Hạnh thù thắng này ông nên nghe.

Bồ Tát Kim Cang Tạng quán sát khắp đạo tràng pháp hội, Ngài muốn tán thán phát tâm Bồ Tát Nhất thiết trí – Sơ địa. Muốn tán thán thị hiện cảnh giới của Bồ Tát - Bồ Tát Nhị địa. Muốn tán thán tịnh trị pháp môn ba tụ tịnh giới của Bồ Tát hạnh - Bồ Tát Tam địa. Tam tụ tịnh giới là:

1. Nhiếp luật nghi giới.
2. Nhiếp thiện pháp giới.
3. Nhiếp nhiêu ích hữu tình giới.

Muốn tán thán diễn nói nhiếp thủ đạo Nhất thiết chủng, Nhất thiết trí huệ của Bồ Tát Tam địa, Tứ địa. Muốn tán thán trừ sạch ô nhiễm cấu uế hết thảy thế giới của Bồ Tát Ngũ địa. Muốn tán thán bố thí cho tất cả chúng sinh trí huệ của Bồ Tát Lục địa. Muốn tán thán thị hiện trí huệ không thể nghĩ bàn, trang nghiêm cõi Phật của Bồ Tát Thất địa, thấu đạt cảnh giới không chướng ngại. Muốn tán thán hiển bày trí huệ không thể nghĩ bàn của tất cả Bồ Tát vô công dụng hạnh, trang nghiêm thế gian của Bồ Tát Bát địa. Muốn tán thán nói được, thọ được, các công đức của Bồ Tát Cửu địa, Thập địa. Bồ Tát Kim Cang Tạng muốn khiến cho đại chúng pháp hội, và chúng sinh đời sau, đối với nghĩa lý phẩm pháp môn Thập địa càng thêm sáng tỏ

minh bạch một chút, bèn nương oai thần lực của mười phương chư Phật, và sự gia bị của Phật Thích Ca Mâu Ni, mà nói ra bài kệ, thuật lại nghĩa lý trường hàng ở trên.

Bài kệ nói : Tâm của Bồ Tát tịch tĩnh, chẳng có vọng niệm, bất động. Vì luôn luôn hàng phục được tâm mình, cũng điều hoà được tâm mình, khiến cho tâm mình thuận theo lý mà tu đạo. Tâm của Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng, trong tâm chẳng có chút bụi bặm nào, cho nên tựa như hư không. Tâm Bồ Tát thanh tịnh, Ngài đã lìa khỏi tất cả ô nhiễm và cấu trược, thường trụ trong phạm hạnh và Phật đạo. Phẩm Bồ Tát hạnh thù thắng này, các vị đệ tử của Phật nên lắng nghe kỹ càng.

Trăm ngàn ức kiếp tu các thiện
Cúng dường vô lượng vô biên Phật
Thanh Văn Độc Giác cũng như thế
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.

Bồ Tát ở trong thời gian dài trăm ngàn ức kiếp, tu hành đủ thứ căn lành, tích tập các công đức, cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, cũng cúng dường bậc Thánh hàng nhị thừa Thanh Văn Độc Giác. Bồ Tát vì lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên phát tâm đại bồ đề, phát đại nguyện lực.

Tinh cần trì giới thường nhu nhẫn
Hổ thẹn phước huệ đều đầy đủ
Chí cầu Phật trí tu rộng huệ
Nguyện được mười lực phát đại tâm.

Chuyên nhất tinh tấn, siêng năng học tập vô thượng đạo. Nghiêm trì tịnh giới, không cẩu thả, không giải đãi, một chút thời gian cũng không bỏ qua lãng phí, không vi phạm giới luật. Nhu hoà tức là không cang cường, không tàn bạo. Nhẫn là nhẫn nại. Tinh cần trì giới phải chú ý đến chỗ mà người khác không thấy, chẳng phải ở trước mặt người khác thì tinh cần, hoặc ở trước mặt người khác thì trì giới, mà là phải tinh cần trì giới lúc chỉ có một mình. Khổng Tử có nói : "Thận độc" nghĩa là răn cấm lúc ở một mình người khác không thấy, người khác không biết, cẩn thận giữ gìn tinh cần trì giới. Bồ Tát thì tinh cần trì giới, mà còn thường nhu nhẫn. Hổ là hổ trước khi sai lầm xảy ra, thẹn là thẹn sau khi sai lầm xảy ra.

Mỗi người nếu thường biết lỗi lầm của mình, chú ý sửa đổi, không tái phạm nữa, thì tự nhiên sẽ sinh ra tâm thiện, niệm thiện. Người có tâm thiện, niệm thiện, thì nhất định thường làm việc thiện, tức là tu phước. Phước đến tâm linh, thì trí huệ tự nhiên sinh ra. Phước huệ đều tròn đầy, cho nên nói "Hổ thẹn phước trí đều đầy đủ". Bồ Tát tu phước tu huệ, rộng tu công đức, chẳng phải Ngài muốn cầu phước báo sinh về cõi trời, cõi người, mà chí nguyện của Ngài cầu đại trí huệ giống như Phật, hy vọng đắc được mười lực của Phật, cho nên Ngài phát tâm đại bồ đề.

Ba đời chư Phật đều cúng dường
Tất cả cõi nước đều nghiêm tịnh
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.

Bồ Tát phát nguyện cúng dường chư Phật ba đời. Hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, đều khiến cho thanh tịnh trang nghiêm. Bồ Tát thấu rõ các pháp đều bình đẳng, không cao không thấp. Vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà Bồ Tát phát tâm đại bồ đề.

Trụ nơi Sơ địa sinh tâm này
Lìa hẳn các ác thường hoan hỉ
Nguyện lực rộng tu các pháp lành
Do lòng thương xót vào bậc sau.

Khi Bồ Tát phát đại nguyện độ chúng sinh, tu học pháp môn Thập địa, tại Sơ địa phát tâm vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các điều ác, thường thường sinh khởi tâm hoan hỉ. "Lìa hẳn điều ác" tức là không làm các điều ác. "Thường hoan hỉ" tức là làm các điều lành. Phát đại nguyện lực rộng tu các pháp lành, do tâm đại bi đứng đầu, thương xót chúng sinh, cho nên chứng nhập vào "Ly cấu địa".

Giới nghe đầy đủ nhớ chúng sinh
Rửa trừ dơ bẩn tâm sáng sạch
Quán sát thế gian lửa ba độc
Bậc hiểu rộng lớn vượt Tam địa.

Bồ Tát chứng nhập Địa thứ hai – Ly cấu địa, Ngài phụng trì lời dạy của chư Phật, cẩn thận giữ gìn giới luật của chư Phật. Đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương nghe pháp, giữ giới thanh tịnh, tu học văn huệ, cả hai đều đầy đủ nên luôn nhớ chúng sinh, thương họ thường thọ thống khổ ở trong biển khổ sinh tử, mà sinh tâm đại từ

bi. "Rửa trừ dơ bẩn", tức là rửa sạch ô nhiễm trong tâm, những thứ bất tịnh đều tẩy trừ đi hết, khiến cho tâm được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tức là tâm sáng sạch. Tâm ô nhiễm dơ bẩn thì đen tối, tâm thanh tịnh sáng sạch mới sáng lạng. Bồ Tát dùng tâm quang minh sáng sạch, trí huệ sung mãn, quán sát các loại chúng sinh trên thế gian, đều bị vây hãm ở trong lửa độc tham sân si. Bồ Tát có tâm từ bi rộng lớn, có đại trí huệ, đắc được pháp môn giải thoát, bèn nhập vào Địa thứ ba – Phát quang địa.

Ba cõi tất cả đều vô thường
Như tên vào thân khổ thiêu đốt
Nhàm lìa hữu vi cầu Phật pháp
Bậc trí rộng lớn vượt Diệm địa.

Ba cõi : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tất cả trong ba cõi đều không vĩnh cửu, nháy mắt huyễn diệt. Sự vô thường đem đến cho con người cảm thọ thống khổ, giống như mũi tên bắn vào thân, lại thống khổ giống như lửa dữ thiêu đốt. Chúng ta hãy mau giác ngộ, nhàm lìa tất cả những sự vật hữu vi, vô thường, hư vọng trên thế gian, mà thành tâm theo đuổi Phật pháp chân thật, vĩnh hằng. Bậc Thánh có trí huệ rộng lớn, bậc Thánh có sự hiểu biết chân chánh, đã chứng được Diệm huệ địa.

Niệm huệ đầy đủ được đạo trí
Cúng dường trăm ngàn vô lượng Phật
Thường quán các công đức tối thắng
Người này tiến nhập Nan thắng địa.

Niệm tinh tấn, huệ tinh tấn, niệm huệ đồng thời tinh tấn, cho nên "Niệm huệ đầy đủ", mà đắc được đạo chủng trí. Bồ Tát cúng dường Phật, chẳng phải cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, mà là cúng dường trăm ngàn vô lượng các vị Phật, khiến cho vô lượng chư Phật đều sinh tâm hoan hỉ. Thường thường quán sát tất cả công đức tối thù thắng. Hay chân chánh tu hành, mới có công đức tối thù thắng. Vị Bồ Tát siêng tu Phật đạo tiến vào được Địa thứ năm Nan Thắng địa.

Trí huệ phương tiện khéo quán sát
Thị hiện đủ thứ cứu chúng sinh
Lại cúng đấng Vô thượng thập lực
Tiến vào vô sinh Hiện Tiền địa.

Dùng phương tiện trí huệ, khéo quán sát tất cả các pháp. Dùng đủ thứ thần thông thị hiện cứu độ chúng sinh. Lại cúng dường đấng Thập lực - Phật, Phật là đấng tôn kính nhất trên thế gian. Bồ Tát ở nơi địa này chứng được không sinh không diệt, mà tiến vào Địa thứ sáu Hiện tiền địa.

Chỗ đời khó biết mà biết được
Không thọ cái ta lìa có không
Pháp tánh vốn tịch tuỳ duyên chuyển
Được vi diệu này hướng Thất địa.

Tất cả những gì trên thế gian khó biết, mà Bồ Tát này đều thông đạt vô ngại, không thọ ràng buộc "chấp cái ta", cũng lìa khỏi hai bên "Có không", chẳng chấp vào có,

không. Cũng minh bạch được bản thể của pháp vốn là vắng lặng, cho nên :

"Chư pháp tùng bản lai
Thường tự tịch diệt tướng
Bất khả dĩ ngôn thuyên".

Nghĩa là :

Các pháp từ xưa nay
Tướng thường là vắng lặng
Không thể dùng lời nói.

Nó tuỳ duyên sinh khởi, tuỳ duyên mà diệt, không rơi về không, không chấp về có, tuỳ duyên không đổi, không đổi mà tuỳ duyên. Bồ Tát đắc được trí huệ vi diệu này, nên tiến vào Địa thứ bảy Viễn hành địa.

Trí huệ phương tiện tâm rộng lớn
Khó hành khó phục khó biết rõ
Tuy chứng tịch diệt siêng tu tập
Nhập Bất Động địa như hư không.

Người có đại trí huệ, đối với người với vật, thì biết nhậm vận sử dụng phương tiện khéo léo, việc gì cũng viên mãn, ai ai cũng hoan hỉ, tâm lượng cũng rất rộng lớn, hay nhường người, bao dung người. Do đó, việc khó làm mà làm được, không có gì trở ngại. Người và việc khó điều phục, cũng điều phục được. Tri thức khó biết cũng biết được. Tuy đã chứng được lý thể tịch diệt, đã đắc được rốt ráo thật tướng các pháp, nhưng Bồ Tát vẫn siêng năng tu tập, mới hướng nhập Bất động địa như hư không. Lúc này

đã là như như bất động, rõ ràng sáng suốt, đắc được vui tịch diệt chân thật, nhập vào Địa thứ tám Bất động địa.

Phật khuyên khiến từ tịch diệt khởi
Rộng tu đủ thứ các trí nghiệp
Đủ mười tự tại quán thế gian
Nhờ đây mà lên Thiện Huệ địa.

Khi Bồ Tát tại Địa thứ tám, trí huệ thần thông của Ngài đã đạt đến cảnh giới thù thắng, nếu không tiếp tục hướng về trước tiến tới, thì sẽ chấp trước vào không kiến, cho nên chư Phật sợ Bồ Tát dừng lại không tiến tới, mới khuyên Ngài phải từ trong tịch diệt sinh khởi ra trí huệ, rộng tu pháp môn trí huệ của chư Phật, như mười lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng của Phật. Đầy đủ mười thứ tự tại, quán sát tất cả pháp nhân duyên của thế gian, từ những pháp môn này mà hướng về trước nhập vào Địa thứ chín Thiện huệ địa.

Dùng vi diệu trí quán chúng sinh
Tâm hành nghiệp hoặc như rừng rậm
Vì muốn hoá họ hướng về đạo
Diễn nói thắng nghĩa tạng chư Phật.

Bồ Tát Địa thứ chín hay dùng trí huệ vi diệu không thể nghĩ bàn, biết chúng sinh như thật, quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh như thật. Biết rõ tâm hành nghiệp hoặc của chúng sinh, do tâm niệm mà khởi hoặc tạo nghiệp. Tạo đủ thứ nghiệp, thọ đủ thứ quả báo, chẳng biết được số lượng bao nhiêu, giống như là rừng rậm, Bồ Tát

dùng trí vô ngại, thấu rõ như chỉ tay. Bồ Tát vì muốn giáo hoá những chúng sinh khổ não này, hướng dẫn họ đi trên con đường bồ đề giác đạo, mà diễn nói nghĩa đế thù thắng tối thượng của chư Phật, xiển dương chánh pháp tạng của chư Phật.

Thứ lớp tu hành đủ việc thiện
Cho đến Cửu địa tập phước huệ
Thường cầu pháp chư Phật tối thượng
Được nước trí Phật quán đảnh cho.

Tu học Bồ Tát hạnh, tu trì Bồ Tát đạo, phải tuần tự tinh tấn tu học, y giáo phụng hành, đầy đủ hết thảy căn lành, mới đạt đến cảnh giới Địa thứ chín. Tuy Bồ Tát đã thành tựu như vậy, nhưng vẫn siêng năng trên cầu Phật đạo, cầu pháp môn trí huệ vô thượng tối thắng của chư Phật, sẽ đắc được nước trí huệ của chư Phật quán đảnh.

Đắc được vô số các tam muội
Cũng khéo biết rõ nghiệp họ làm
Tam muội cuối cùng gọi thọ chức
Trụ cảnh rộng lớn luôn bất động.

Bồ Tát tại Địa thứ chín lại đắc được vô lượng vô số các thứ tam muội – chánh định chánh thọ. Cũng khéo biết rõ chúng sinh làm là thiện, là bất thiện, là vô ký. Cuối cùng chứng được tam muội gọi là thọ chức. Trụ nơi cảnh giới rộng lớn như hư không, thân luôn luôn bất động mà khắp cùng pháp giới.

Khi Bồ Tát được tam muội này
Hoa sen báu lớn đột nhiên hiện
Thân lượng ngồi trên xứng với hoa
Phật tử vây quanh cùng quán sát.

Khi Bồ Tát đắc được tam muội cuối cùng, thì đột nhiên có một đoá hoa sen báu lớn xuất hiện ở trong định của Ngài. Đoá hoa sen báu lớn đó, lớn cỡ mười ba ngàn đại thiên thế giới, Bồ Tát ngồi trên toà hoa sen báu lớn đó, thân lượng của Ngài xứng với hoa sen đó. Có vô số Phật tử - Các Bồ Tát, vây quanh hoa sen báu lớn đó, đồng nhìn xem cảnh giới thắng diệu hy hữu.

Phóng đại quang minh trăm ngàn ức
Diệt trừ tất cả chúng sinh khổ
Lại ở trên đảnh phóng quang minh
Vào khắp hội chư Phật mười phương.

Thập địa Bồ Tát ngồi ở trên toà hoa sen báu lớn, trên thân phóng ra trăm ngàn ức đại quang minh, quang minh đó chiếu đến đâu thì đều diệt trừ tất cả thống khổ của chúng sinh. Lại ở trên đảnh của Ngài, phóng ra quang minh, chiếu đến khắp đạo tràng pháp hội của mười phương chư Phật.

Đều trụ trong không làm lưới quang
Cúng dường Phật rồi vào dưới chân
Lập tức chư Phật đều biết rõ
Nay Phật tử này lên chức vị.

Từ trên thân Bồ Tát phóng ra quang minh, từ trên đảnh Bồ Tát phóng ra quang minh, chiếu trong hư không, cùng nhau kết thành lưới đại quang minh. Lưới quang minh đó cúng dường mười phương ba đời chư Phật rồi, bèn vào dưới bàn chân của Bồ Tát. Lúc đó, mười phương ba đời chư Phật liền biết có một vị Bồ Tát, tu hành chứng được quả vị Thập địa, hiện tại vị Bồ Tát này đang đăng lên thọ chức Phật vị, liệt vào hàng chư Phật.

Mười phương Bồ Tát đến quán sát
Đại sĩ thọ chức phóng quang chiếu
Chư Phật giữa mày cũng phóng quang
Chiếu khắp mọi nơi nhập vào đảnh.

Bồ Tát từ mười phương đến xem lễ thọ chức quán đảnh, nhiều như số cát sông Hằng. Lúc đó, Bồ Tát Thập địa thọ chức, lại phóng đại quang minh, chiếu khắp các vị Bồ Tát đến dự lễ quán đảnh. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cũng từ giữa chặng mày phóng ra quang minh, chiếu khắp đại chúng Bồ Tát trong pháp hội, sau đó trở về nhập vào đảnh của Bồ Tát Thập địa.

Mười phương thế giới đều chấn động
Tất cả địa ngục khổ tiêu diệt
Bấy giờ chư Phật trao chức cho
Như Chuyển Luân Vương phong thái tử.

Khi Thập địa Bồ Tát phóng quang, và chư Phật phóng quang, thì mười phương thế giới đồng thời phát sinh

hiện tượng chấn động. Hết thảy khổ của chúng sinh thọ dưới địa ngục, cũng đồng thời tiêu diệt. Lúc đó, mười phương ba đời chư Phật, ban cho vị Thập địa Bồ Tát này thọ Phật chức, làm lễ quán đảnh. Lễ long trọng giống như thái tử của vua Chuyển Luân Thánh Vương thọ chức quán đảnh.

Nếu được chư Phật quán đảnh cho
Bồ Tát này gọi Pháp Vân địa
Trí huệ tăng trưởng không bờ mé
Khai ngộ tất cả các thế gian.

Thập địa Bồ Tát được mười phương chư Phật làm lễ thọ chức quán đảnh cho Ngài rồi, thì chánh thức được gọi là Bồ Tát Pháp vân địa, là mười phương chư Phật chứng minh Ngài đã chứng được quả vị Thập địa. Lúc đó, trí huệ của Bồ Tát tăng trưởng đến cảnh giới không có bờ mé, cũng hay giác ngộ hết thảy hữu tình trên thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ được sự giáo hoá mà giác ngộ.

Dục giới sắc giới vô sắc giới
Pháp giới thế giới chúng sinh giới
Hữu số vô số và hư không
Như vậy tất cả đều thông đạt.

Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tức là bình thường hay nói tam giới. Pháp giới, thế giới, chúng sinh giới, ý nghĩ như nhau, cũng bao quát ở trong tam giới. Trên thế gian hữu số và vô số không thể tính đếm đo lường, cùng

với tất cả trong hư không. Đủ thứ các pháp thật tướng ở trên đây, Thập địa Bồ Tát Ngài đều biết hết, đều thông đạt vô ngại.

Tất cả hoá dụng đại oai lực
Chư Phật gia trì trí vi tế
Bí mật kiếp số đồng lỗ lông
Đều hay quán sát được như thật.

Hết thảy thần thông giáo hoá của Bồ Tát Pháp vân địa giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ phương tiện khéo léo, hiện đại oai thần lực, đều do mười phương chư Phật gia trì mới đắc được. Như bí tàng vi tế trí, kiếp số vi tế trí, đường lỗ chân lông vi tế trí .v.v... Thập địa Bồ Tát đều biết như thật, quán sát như thật.

Thọ sanh bỏ tục thành chánh đạo
Chuyển diệu pháp luân vào Niết Bàn
Cho đến pháp tịch diệt giải thoát
Và chỗ chưa nói đều biết được.

Phật từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian, thọ sinh vào cung vua, nhập thai, trụ thai, xuất thai, xả bỏ hoàng cung, xuất gia tu khổ hạnh, chứng đạo, thành chánh giác, hàng ma, chuyển diệu pháp luân, vào Niết Bàn, cho đến chứng được diệu pháp tịch diệt, giải thoát. Cùng với đủ thứ diệu pháp mà Phật đã nói, đang nói, sẽ nói, Thập địa Bồ Tát đều biết được.

Bồ Tát trụ Pháp Vân địa này

Đầy đủ niệm lực trì Phật pháp
Ví như biển cả thọ rồng mưa
Địa này thọ pháp cũng như thế.

Khi Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa, vì Ngài đã đầy đủ niệm lực và huệ lực, tu trì Phật pháp của mười phương chư Phật đã thọ. Giống như biển cả, đồng thời tiếp nhận được rất nhiều nước mưa trời rồng mưa xuống, mà chẳng phát sinh hiện tượng tràn đầy. Lúc này, trí huệ của Thập địa Bồ Tát cũng đồng thời lãnh nạp thọ trì được đại pháp minh, đại pháp vũ, của mười phương chư Phật.

Mười phương vô lượng các chúng sinh
Đều được văn trì trì Phật pháp
Nơi một vị Phật được nghe pháp
Hơn số trên đây nhiều vô lượng.

Mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sinh, đều đắc được tam muội văn trì, thọ trì pháp môn chư Phật nói. Bồ Tát ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật lắng nghe Phật pháp, cũng ở tại đại tràng của chư Phật mười phương ba đời lắng nghe Phật pháp. Như nương vào nguyện lực thù thắng thuở xưa của Bồ Tát, thì Ngài vẫn có thể nhậm vận tự tại, hơn số trên đây vô lượng vô biên.

Dùng trí nguyện oai thần lực xưa
Một niệm khắp cùng mười phương cõi
Rưới mưa cam lồ diệt phiền não
Cho nên Phật nói Pháp Vân địa.

Dùng đại nguyện lực thuở xưa Bồ Tát đã phát ra, tu được đại trí huệ, thành tựu sức đại oai thần, có thể ở trong một niệm, đạt đến khắp cùng cõi nước chư Phật trong mười phương. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, hoằng dương chánh pháp, rưới mưa pháp cam lồ cho chúng sinh, hay vì chúng sinh tiêu diệt phiền não các khổ, cho nên Phật nói Thập địa Bồ Tát, nên gọi là "Bồ Tát Pháp vân địa".

Thần thông thị hiện khắp mười phương
Hơn hẳn cảnh trời người thế gian
Lại hơn số này vô lượng ức
Thế trí suy gẫm sẽ mê hoặc.

Thần thông diệu dụng của Thập địa Bồ Tát, tuỳ tâm thị hiện khắp cùng mười phương thế giới. Hơn hẳn cảnh giới nhân gian và trên trời, và còn gấp bội hơn số nói ở trên vô lượng ức. Nếu bạn dùng trí huệ thế gian để độ lượng Ngài, thì bạn nhất định sẽ mê hoặc, vĩnh viễn nghĩ không thông được.

Một cất chân lượng trí công đức
Cho đến Cửa địa không biết được
Hà huống tất cả các chúng sinh
Cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật.

Thập địa Bồ Tát động tay cất chân, đều biểu hiện ra vô lượng trí huệ, thành tựu vô lượng công đức. Việc của Ngài làm đều dụng ý sâu xa, một số Bồ Tát, cho đến Cửu địa Bồ Tát đều không biết được mục đích và cảnh giới, hà

huống tất cả chúng sinh phàm phu ? Cho dù các bậc Thánh nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng không biết được.

Địa này Bồ Tát cúng dường Phật
Mười phương cõi nước đều khắp cùng
Cũng cúng hiện tiền các Thánh chúng
Đầy đủ trang nghiêm Phật công đức.

Bồ Tát Pháp vân địa cúng dường Phật, chẳng phải chỉ cúng dường một vị Phật, hai vị Phật, mà Ngài cúng dường khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật. Cũng cúng dường pháp, cũng cúng dường bậc Thánh nhị thừa và các vị hiền Thánh Tăng hiện tiền. Công đức của Ngài viên mãn đầy đủ, thành tựu trang nghiêm thân, trang nghiêm cõi nước, như hết thảy công đức của Phật.

Trụ Địa này lại vì chúng nói
Ba đời pháp giới vô ngại trí
Chúng sinh cõi nước cũng như thế
Cho đến tất cả Phật công đức.

Bồ Tát trụ tại Pháp vân địa, lại vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, Bồ Tát vì đã tu chứng được bốn vô ngại trí, cho nên Ngài đến pháp giới ba đời thuyết pháp, tuyệt đối không có sự chướng ngại. Đi đến hết thảy mười phương cõi nước vì chúng sinh thuyết pháp, cũng như thế chẳng có bất cứ chướng ngại gì, cho đến có đủ trí huệ và công đức của chư Phật.

Địa này trí quang minh Bồ Tát

Chỉ bày chúng sinh đường chánh pháp
Quang Trời Tự Tại trừ đời tối
Quang này diệt tối cũng như thế.

Bồ Tát Pháp vân địa, trí huệ quang minh của Ngài, hay chỉ bày cho chúng sinh một con đường chánh đáng, con đường tu học hạnh của Phật. Thiên Vương Trời Tự Tại phóng quang, có thể phá trừ đen tối thế gian. Thập địa Bồ Tát phóng quang minh trí huệ, chẳng những chỉ phá trừ đen tối thế gian, mà còn diệt trừ vô minh đen tối trong tâm của chúng sinh, hơn hẳn quang minh của thế gian.

Trụ đây thường làm chủ ba cõi
Khéo hay diễn nói pháp ba thừa
Một niệm được vô lượng tam muội
Thấy được chư Phật cũng như thế.

Chứng được Thập địa - Quả vị Pháp vân địa của Bồ Tát, trong giai đoạn này, phần nhiều hoá thân đến ba cõi để hành Bồ Tát đạo, thường thường hiện thân Thiên Vương làm chủ ba cõi : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, thống lãnh ba cõi, trị pháp ba cõi. Ngài đối với ba cõi chúng sinh, khéo hay diễn nói pháp ba thừa – Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa. Diệu pháp ba thừa là vì khế hợp với căn tánh chúng sinh. Ngài tu được vô lượng đủ thứ tam muội, có thể trong khoảng một niệm, không cần tác ý thì có thể đắc được, tuỳ tâm thọ dụng nhậm vận tự tại. Ngài cũng có thể trong khoảng thời gian nháy mắt thấy được mười phương ba đời, vô lượng vô biên chư Phật nhiều như số hạt bụi.

Địa này nay tôi đã lược nói
Nếu muốn rộng nói không hết được
Các địa như vậy trong Phật trí
Như mười núi chúa cao vòi vọi.

Bồ Tát Kim Cang Tạng nói : Phẩm pháp môn Bồ Tát hạnh này – Pháp môn Thập địa – Pháp vân địa, hiện tại tôi đã lược nói xong những cảnh giới, những điểm chính, tướng trạng và quá trình tu hành trong đó. Nếu muốn phân biệt nói rộng ra, thì e rằng hết thuở vị lai, cũng nói không hết được. Như vậy pháp môn Thập địa, mỗi địa đều có chỗ đặc thù thâm áo, ở trong biển trí của chư Phật, giống như mười núi chúa lớn, cao vòi vọi đứng xừng xững ở trong biển lớn. Nhất là Địa thứ mười này – Pháp vân địa Bồ Tát, ở trong biển cả Phật pháp, có sự thành tựu thù thắng, đứng xừng xững ở trong các địa, bất cứ một địa nào của Bồ Tát cũng không thể sánh bằng.

Sơ địa nghề nghiệp không hết được
Ví như núi Tuyết tụ thuốc hay
Nhị địa giới văn như núi Hương
Tam như Tỳ Đà sinh hoa đẹp.

Sơ địa là Hoan hỉ địa, ở trong địa này phần nhiều học tập nghề thuốc, nói không thể hết được, giống như toà núi Chúa lớn, tụ tập đủ thứ thuốc hay hiếm có, đều sinh sản ở trong núi này, hay chữa bách bệnh cho chúng sinh. Nhị địa Bồ Tát chủ yếu tu hạnh trì giới, và đa văn Phật pháp, xả lìa các điều ác dơ bẩn, thành tựu phạm hạnh thanh tịnh, giống

như núi chúa Hương sinh sản đủ thứ hương danh quý, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba như núi chúa Tỳ Đà, hay sinh ra các thứ hoa đẹp thượng diệu. Vì Tam địa Bồ Tát, ở trong địa này phải viên mãn đầy đủ tất cả thiền định, thần thông, giải thoát tam muội và chỉ quán .v.v... cho nên gọi là Phát quang địa.

Diệm Huệ đạo báu vô cùng tận
Ví như núi Tiên thiện nhân ở
Ngũ địa thần thông như núi Càn
Lục như Mã Nhĩ đủ các quả.

Địa thứ tư gọi là Diệm huệ địa, Bồ Tát ở trong địa này, thành tựu trí huệ trung đạo, nhiều như các thứ báu, vô cùng vô tận. Giống như núi chúa Thần Tiên, có rất nhiều bậc tu hành ở trong đó, như ngũ thông Thần tiên. Ngũ địa Bồ Tát thành tựu phương tiện thần thông, trong ngoài sáng suốt, đầy đủ Nhất thiết chủng trí. Giống như núi chúa Càn Đà La, tất cả đại thần đều ở trong đó, cho nên gọi là Nan Thắng địa. Địa thứ sáu giống như núi chúa Mã Nhĩ, đầy đủ tất cả các thứ quả, đều sinh sản ra ở trong núi này. Dùng núi này ví dụ Bồ Tát Hiện tiền địa, "Tự hiện thể xuất các diệu dụng", hoá đạo chúng sinh tu học Phật đạo, mà chứng quả vị nhị thừa.

Thất địa đại huệ như núi Ni
Bát địa tự tại như Luân Vi
Cửu như Kế Đô tập vô ngại
Thập như Tu Di đủ các đức.

Thất địa Bồ Tát thành tựu đủ thứ phương tiện trí huệ rộng lớn, không, có, vô ngại, hoá đạo chúng sinh, khắp ban cho Nhất thiết trí, chứng được quả vị. Giống như núi Ni Dân Đà La, đại lực Long Thần đều ở trong đó, nên gọi là Viễn hành địa. Bát địa - Bất động địa Bồ Tát thành tựu trí vô công dụng không nghĩ bàn, trang nghiêm thế gian. Tâm được tự tại, hay giáo hoá các chúng Bồ Tát bậc dưới. Vì núi Luân Vi - tiếng Tàu, tức là núi chúa Chướt Yết La, có rất nhiều vị Tiên tự tại ở trong đó, cho nên dùng núi này làm ví dụ. Cửu địa - Thiện huệ địa Bồ Tát, tích tập bốn vô ngại trí đại lực hành, hay khéo léo giáo hoá chúng sinh, giống như trong núi chúa Kế Đô có đại oai đức A Tu La Vương. Thập địa – Pháp vân địa, giống như núi chúa Tu Di, đầy đủ tất cả đức hạnh. Dùng Bồ Tát Pháp vân địa này ví dụ đủ Như Lai lực, thành tựu vô uý, được bất cộng pháp, hay vì chúng sinh diễn nói, hay thọ các công đức, vấn đáp vô tận vô ngại.

Sơ địa phát nguyện Nhị trì giới
Tam địa công đức Tứ chuyên nhất
Ngũ địa vi diệu Lục thâm sâu
Thất rộng huệ lớn Bát trang nghiêm.

Sơ địa – Hoan hỉ địa dùng đại nguyện lực làm trọng tâm chủ yếu tu chứng. Địa thứ hai dùng giới hạnh thanh tịnh làm chủ, cho nên gọi là Ly cấu địa. Địa thứ ba là tích tập đủ thứ công đức thành tựu, do đó mà gọi là Phát quang địa. Địa thứ tư chí tại chuyên nhất tu vượt qua thế gian đắc được tại tự tại, cho nên gọi là Diệm huệ địa. Bồ Tát Địa thứ năm đắc được như ý thần thông, trí huệ tự tại vi diệu khéo

léo, nên gọi là Nan thắng địa. Địa thứ sáu - Hiện tiền địa Bồ Tát có trí huệ thâm sâu. Địa thứ bảy - Bồ Tát Viễn hành địa trí huệ rộng lớn không có bờ mé, tâm lượng bao quát Hằng sa. Địa thứ tám – Bất động địa Bồ Tát dùng phước đức trang nghiêm ba đời.

Cửu địa tư lượng nghĩa vi diệu
Hơn hẳn tất cả đạo thế gian
Thập địa thọ trì pháp chư Phật
Biển hạnh như vậy không cạn hết.

Đại lực trí hành của Cửu địa Bồ Tát, suy gẫm tấc cả nghĩa lý vi diệu, như thật quán sát tất cả thế gian, biết như thật tất cả chúng sinh tánh hạnh thế gian. Nghĩa lý vi diệu này hơn hẳn nhất thiết trí huệ thế gian, đạo lý tất cả người thế gian hành trì. Thập địa Bồ Tát hay thọ trì đại pháp vân đại pháp vũ của mười phương chư Phật, hay vì chúng sinh diễn nói diệu pháp môn của chư Phật. Giống như hạnh môn tu Bồ Tát đạo, như biển cả, vĩnh viễn không bao giờ khô cạn, chẳng cách chi nói hết được.

Mười hạnh hơn đời phát tâm trước
Trì giới thứ hai thiền thứ ba
Hạnh tịnh thứ tư thành tựu năm
Duyên sanh thứ sáu xâu suốt bảy.

Pháp môn Thập địa là học tu Bồ Tát hạnh, học hành Bồ Tát đạo, muốn chứng quả Phật, thì phải tu học pháp môn vô thượng. Nó hơn hẳn tất cả các pháp thế gian, là diệu pháp duy nhất muốn ra khỏi thế gian, được mười

phương ba đời chư Phật nói, mười phương Bồ Tát phải tu. Bồ Tát phát đại bồ đề tâm tiến vào Sơ địa. Nghiêm cẩn thọ trì thanh tịnh giới hạnh là hạnh môn Bồ Tát Địa thứ hai phải tu. Thiền định thuộc về Địa thứ ba chú trọng tu. Tu hành tất cả hạnh môn thanh tịnh là thuộc về Địa thứ tư. Hay thành tựu đủ thứ căn lành công đức, thần thông diệu dụng là Địa thứ năm tu. Chứng được không sinh không diệt, biết rõ thật nghĩa duyên sinh là giai đọan của Địa thứ sáu. Địa thứ bảy có sự xâu suốt các địa dưới và phát tâm vị lai.

Thứ tám để tại tràng kim cang
Thứ chín quán sát chúng rừng rậm
Thứ mười quán đảnh tuỳ ý vua
Như vậy đức báu dần thanh tịnh.

Địa thứ tám là bất động bổn toà mà khắp cùng mười phương, như bảo châu ma ni ở trên tràng cao, ánh sáng chiếu sáng mười phương. Địa thứ chín dùng diệu quán sát trí, quán sát tất cả chúng sinh ở trong biển khổ sinh tử, vì vô minh phiền não trói buộc như rừng rậm. Địa thứ mười thuộc về quán đảnh vị, như "Bảo châu ma ni hay tuỳ ý vua, mưa xuống các báu vật, như tâm chúng sinh được toại tâm mãn nguyện". Thập địa Bồ Tát "Đã thọ Phật chức, liệt vào hàng chư Phật, hay vì chúng sinh, rộng làm Phật sự". Giống như công đức diệu báu thanh tịnh, mỗi ngày càng thanh tịnh trong sáng hơn.

Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Có thể một niệm biết được số

Lông đo hư không lường biết được
Ức kiếp nói đây không hết được.

Cõi nước chư Phật mười phương, có thể nghiền nát thành bụi, có thể nói là hạt bụi nhiều vô lượng vô biên, nhưng có thể trong khoảng một niệm biết được số hạt bụi là bao nhiêu! Dùng một sợi lông để do lường hư không, vẫn có thể biết được số xát thực bề ngang bao nhiêu, bề dọc bao nhiêu. Nhưng nếu hết kiếp thuở vị lai, diễn nói pháp môn Thập địa này, thì e rằng không thể nào hoàn toàn nói rõ ràng hết được.

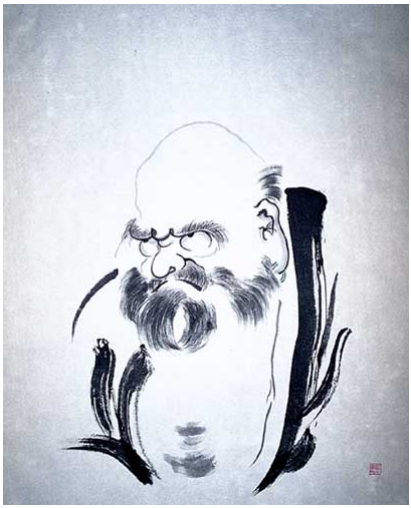

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN 40

PHẨM THẬP ĐỊNH
THỨ HAI MƯƠI BẢY

Phẩm này giảng tại Kim Luân Tự,
ngày 2 tháng 4 năm 1977

Hôm nay giảng Phẩm Thập Định của Kinh Hoa Nghiêm. Người nghe kinh, đối với ý nghĩa bảy chữ "Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật" đại khái còn chưa thấu hiểu lắm, cho nên trước hết lược giảng về đề kinh, khiến cho người ban đầu nghe Phật pháp, có ấn tượng ở trong đầu. Sau đó, càng thâm nhập hiểu rõ hơn nghĩa lý của kinh văn.

Hoa là nhân hoa vạn hạnh, Nghiêm là trang nghiêm. Dùng nhân hoa để trang nghiêm nhân quả vô thượng. Đại là thể đại, tướng đại, dụng đại. Phương là bốn phương. Quảng là quảng đại. Đại Phương Quảng là pháp, Phật là người, Hoa Nghiêm là dụ. Pháp của Đại Phương Quảng là pháp không thể nghĩ bàn. Phật là người có trí huệ nhất. Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật sáu chữ, đầy đủ nhân, pháp, dụ, cho nên làm thành tên của bộ kinh này.

Mỗi bộ kinh đều bao quát trong bảy loại làm tên kinh (thất chủng lập đề). Bảy loại làm tên kinh, hoặc dùng người (nhân) làm đề mục của kinh, hoặc dùng pháp làm đề mục của kinh, hoặc dùng dụ làm đề mục của kinh.

1. Dùng đơn nhân lập đề (chỉ dùng người làm đề kinh) : Như Kinh A Di Đà, dùng danh từ Phật A Di Đà (dịch là Vô Lượng Thọ, hoặc dịch là Vô Lượng Quang), để làm tên kinh.

2. Dùng đơn pháp lập đề (chỉ dùng pháp làm đề kinh) : Như Kinh Bát Nhã, dùng danh từ Bát Nhã (dịch là trí huệ), đề làm tên kinh.

3. Dùng đơn dụ lập đề (chỉ dùng ví dụ làm tên kinh) : Như Kinh Phạm Võng, dùng danh từ Phạm Võng (lưới La tràng của Đại Phạm Thiên, trong lỗ lưới đều có nạm hạt bảo châu, ánh sáng chiếu với nhau, lỗ lỗ thông với nhau), để làm đề kinh. Ở trên là đơn nhất (một thứ) lập đề.

4. Dùng nhân, pháp, lập đề : Như Phật Nói Kinh Niết Bàn, Phật là người, Niết Bàn là pháp.

5. Dùng pháp, dụ, lập đề : Như Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, diệu pháp là pháp, liên hoa là dụ.

6. Dùng nhân, dụ, lập đề : Như Phật Nói Kinh Sư Tử Hống, Phật là người, sư tử hống là dụ. Ba thứ ở trên là phức (hai thứ) lập đề.

7. Dùng danh từ pháp, nhân, dụ, để lập đề. Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật sáu chữ này, nếu giảng kỹ càng, thì dù giảng mấy năm cũng giảng không xong được. Hiện tại chỉ lược giảng đại khái.

Kinh, tiếng Phạn gọi là Tu đa la, dịch là "khế kinh", trên khế với lý của chư Phật, dưới khế với căn cơ của chúng sinh. Kinh có bốn ý nghĩa :

1. Quán : Tức là xâu nghĩa đã nói lại với nhau.

2. Nhiếp : Tức là nhiếp trì sự hoá cơ.

3. Thường : Nghĩa là hằng thường không thay đổi, kinh có chân lý cổ kim không thay đổi.

4. Pháp : Tức là phương pháp, vì kinh là quy tắc ba đời đồng tôn tu hành. Còn có năm nghĩa nữa đó là : Pháp bổn, vi phát, suối vọt, thước mực, kết man. Tóm lại, kinh có rất nhiều ý nghĩa, hiện tại chỉ nói chút chút.

Kinh Hoa Nghiêm có ba mươi chín phẩm, hiện tại đang giảng là Phẩm Thập Định, là phẩm thứ hai mươi bảy. Định là gì ? Nói đơn giản là tâm bất động, tâm cảnh hợp nhứt, do đó :

"Trong không tâm, ngoài không cảnh".

Không tâm không cảnh, tức là định. Tức cũng là :

“Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay”.

Đến được trình độ này thì : “Na Già thường tại định, không lúc nào chẳng định”, lúc này thật là tự tại, phiền não gì cũng chẳng còn nữa. Lúc này, “Một niệm không sinh toàn thể hiện”, Phật tánh vốn có sẽ hiện ra, nếu “Sáu căn dấy động bị mây che”. Con mắt nhìn thấy sắc trần, bèn báo cáo lên tâm vương rằng: Là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, các màu sắc, thì thức phân biệt liền lộ ra. Lúc này, vô minh che mất chân tâm, thì trong tự tánh bị ràng buộc. Giống như, bầu trời ngàn dặm không mây, thì bầu trời trong xanh, hốt nhiên bị một vầng mây bay đến, che lấp ánh sang mặt trời, bèn mất đi ánh sáng mặt trời.

Phẩm này giảng về đạo lý mười thứ định:

1. Phổ quang minh tam muội (Tam muội dịch là Chánh định chánh thọ).

2. Diệu quang minh tam muội.

3. Thứ đệ biến vãng chư Phật quốc độ thần thông tam muội.

4. Thanh tịnh thâm tâm hành tam muội.

5. Tri quá khứ trang nghiêm tạng tam muội.

6. Trí quang minh tạng tam muội.

7. Liễu tri nhất thiết thế gian Phật trang nghiêm tam muội.

8. Nhất thiết chúng sinh sai biệt thân tam muội.

9. Pháp giới tự tại tam muội.

10. Vô ngại luân tam muội.

Bấy giờ, đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, A lan nhã pháp Bồ đề đạo tràng.

Bấy giờ, tức là lúc đó. Là lúc nào ? Là lúc sau khi nói xong Phẩm Thập Địa, lúc đang muốn nói Phẩm Thập Định. Đức Thế Tôn là một trong mười danh hiệu của Phật, Phật là người tôn quý nhất trong thế gian và xuất thế gian. Ma Kiệt Đề dịch là "Không độc hại". Người dân trong nước đó, rất là hiền lành, chẳng có pháp luật xử cực hình. Nước Ma Kiệt Đề ở tại lưu vực sông Hằng tại Ấn Độ, thủ đô là thành Vương Xá, ông vua tên là Tần Bà Sa La (đệ tử của Phật). A lan nhã dịch là "Nơi tịch tĩnh", tức cũng là nơi tịch tĩnh pháp, là nơi tu hành lý tưởng nhất. Đức Phật Thích Ca thành Chánh Đẳng Chánh Giác ở tại Bồ đề đạo tràng.

Thái tử Tất Đạt Đa (tên tục của Phật), Ngài là người thừa kế ngôi vua, tương lai chắc chắn sẽ sống trong giàu sang phú quý, hưởng thú vui vợ đẹp con xinh. Song, Ngài

cảm giác đời người là khổ, không cách chi giải thoát, nên trong tâm buồn phiền không vui.

Một ngày nọ, thái tử muốn ra khỏi hoàng cung du ngoạn, sai tuỳ tùng chuẩn bị xe. Ngày thứ nhất đi về cửa hướng đông, thấy một người phụ nữ đang sinh nở, tâm trạng rất là đau khổ. Thái tử bèn hỏi tuỳ tùng rằng :

- "Đó là việc gì thế ?"

- Tuỳ tùng đáp: "Người phụ nữ sắp sinh con", nhìn một lát thì đức bé sinh ra, oà lên khóc không ngừng.

Thái tử thấy hoàn cảnh đó, rất buồn bã không vui, bèn trở về hoàng cung, cảm giác "sinh" là khổ.

Ngày thứ hai, thái tử đi đến cửa hướng nam, thấy một ông già lom khom, đầu tóc bạc phơ chống gậy đi, cảm thấy rất kỳ quái, bèn hỏi người tuỳ tùng :

- "Đây là người như thế nào ?"

- Tuỳ tùng đáp : "Khi con người về già thì như vậy, đi chẳng thuận tiện".

Thái tử nghe được tâm rất buồn phiền, cảm thấy "già" cũng là khổ, bèn quay trở về hoàng cung.

Ngày thứ ba, thái tử đi đến cửa hướng tây, thấy một người bệnh nằm ở trên đất, rên la không ngừng, kêu khổ thảm thiết, rất là bi ai. Thái tử nghe được tiếng kỳ diệu, bèn hỏi tuỳ tùng:

- "Người này như thế nào ?"

- Tuỳ tùng đáp : "Người này bị bệnh sắp chết, cho nên đau khổ rơi lệ".

Thái tử nghe được sinh tâm thương xót buồn bã, bèn trở về hoàng cung, cảm thấy "bệnh" cũng là khổ.

Ngày thứ tư, thái tử đi đến cửa hướng bắc, phát hiện có một người nằm ngủ ở trên đường, làm trở ngại giao thông, bèn hỏi tuỳ tùng :

- "Người đó như thế nào ?"

- Tuỳ tùng đáp : "Người đó đã chết rồi".

Thái tử không biết chết là gì ?

- Lại hỏi : "Chết là gì ?"

- Tuỳ tùng đáp : "Vì con người có bệnh trị không khỏi, cho nên hết hơi thở thì chết".

Thái tử cảm thấy "chết" cũng là khổ.

Bốn ngày đi dạo, khiến cho thái tử cảm thấy con người có bốn cái khổ lớn (Sinh, già, bệnh, chết), làm thế nào có thể giải thoát được ? Nghĩ tới nghĩ lui, không biết cách nào để giải thoát được, nên buồn bã vô cùng.

Một ngày nọ, thái tử tĩnh toạ dưới cây đại thọ ở trong vườn hoa của hoàng cung, bỗng có một người xuất gia (người trời) hiện ra ở trước mặt thái tử, bèn nói với thái tử :

- "Nếu muốn liễu sinh thoát tử, thì chỉ có xuất gia tu đạo, bằng không, không cách chi giải thoát".

Thái tử nghe rồi, bèn khởi lên ý niệm xuất gia. Vào đêm mồng 8 tháng 2, lúc đó vừa mười chín tuổi, cưỡi ngựa vượt thành, vào núi Tuyết xuống tóc xuất gia tu đạo. Đi khắp nơi tìm thiện tri thức mất thời gian hết năm năm, mà không được gì. Vì thiện tri thức đương thời đều là ngoại đạo, chẳng biết được pháp mười hai nhân duyên. Thái tử lại phát nguyện muốn tu khổ hạnh cầu giải thoát. Mỗi ngày Ngài chỉ ăn một hạt mè, trở thành ốm yếu như cây củi, trải qua thời gian sáu năm như vậy, cũng chẳng đắc được phương pháp giải thoát, bèn quyết tâm bỏ pháp môn khổ hạnh. Đến dưới cội cây bồ đề, ngồi trên toà kim cang, phát

đại thệ nguyện rằng : "Nếu tôi không thành Phật, thà chết quyết không rời khỏi chỗ này". Do đó, không ăn không uống, ngồi ở dưới gốc cây, tư duy bốn mươi chín ngày, vào đêm mồng 8 tháng 12, lúc đó đã ba mươi tuổi, thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ban đầu thành Chánh Giác, tại Điện Phổ Quang Minh, nhập vào tam muội Sát na tế chư Phật. Dùng Nhất thiết trí tự thần thông lực, hiện thân Như Lai, thanh tịnh vô ngại, không chỗ y chỉ, không có phan duyên. Trụ Xa ma tha, tịch tĩnh cùng cực. Đủ đại oai đức, không có nhiễm trước. Hay khiến cho người thấy, đều được khai ngộ. Tuỳ nghi xuất hiện, không thất thời, luôn trụ vào một tướng, đó là vô tướng.

Ban đầu thành Chánh Giác: Tức là thành Phật, Phật là tiếng Phạn, dịch là "Giác", tức là giác ngộ. Phàm phu thì không giác, dù có thông minh như thế nào, cũng không thể giác ngộ. Tại sao ? Vì ngày ngày điên đảo, không tranh danh thì cũng tranh lợi. Trên danh lợi, bạn tranh tôi đoạt, hồ đồ một đời còn không tự giác, thật là đáng thương !

Hàng nhị thừa là tự giác, giác ngộ đời người là khổ. Tuy tự mình giác ngộ rồi, nhưng không giác ngộ kẻ khác. Hàng nhị thừa tức là Thanh Văn và Duyên Giác. Các Ngài dứt trừ được phần đoạn sinh tử, mà biến dịch sinh tử chưa

dứt trừ được. Thế nào là phần đoạn sinh tử ? Tức là một phần một đoạn. Bạn có phần của bạn, tôi có phần của tôi. Bạn có hình đoạn của bạn, tôi có hình đoạn của tôi, mỗi người đều có một phần, một đoạn, nhưng chẳng phải là vĩnh cửu, mà là tạm thời. Đây là sinh tử ở trong ba cõi. Thế nào là biến dịch sinh tử ? Tức là biến hoá thay đổi. Niệm niệm sinh, niệm niệm diệt, vọng tưởng lung tung. Một niệm diệt thì chết rồi; một niệm sinh, thì sống lại. Đây là sinh tử ngoài tam giới. Cũng có thể nói phần đoạn sinh tử là sinh tử của nhục thân. Biến dịch sinh tử là sinh tử của tinh thần, hoặc là nói sinh tử sinh lý và tâm lý.

Bồ Tát thì giác tha, không những mình đã giác ngộ rồi, cũng khiến cho tất cả chúng sinh được giác ngộ. Đây là tư tưởng đại từ đại bi của Bồ Tát, nhưng chưa đạt đến bậc giác mãn. Khi Bồ Tát đến được bậc Bát địa, thì mới dứt trừ được biến dịch sinh tử. Thập địa Bồ Tát vẫn còn chút phần vô minh hoặc chưa phá. Khi đến được bậc Đẳng giác, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá. Nếu phá được thì sẽ chứng được bậc Diệu giác, tức là thành Phật.

Phật thì tự giác cũng tròn, giác tha cũng tròn, giác hạnh tròn đầy. Do đó: "Ba giác tròn, vạn đức đầy, nên gọi là Phật". Ý nghĩa ban đầu thành Chánh Giác, chỉ lược nói để tham khảo.

Tại điện Phổ Quang Minh: Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong Phẩm Thập Địa ở điện Ma Ni Bảo Tạng tại cung trời Tha Hoá Tự Tại, lại trở về nhân gian, tại điện Phổ Quang Minh (lần thứ hai) tuyên nói pháp Thập định.

Điện Phổ Quang Minh ở hướng đông nam Bồ đề đạo tràng, khoảng ba dặm, tại khúc sông. Tương truyền khi Long vương của con sông đó, thấy Phật ban đầu thành

Chánh Giác, ngồi lộ thiên dưới cội bồ đề, cho nên dùng bảy báu tạo Điện cho đức Phật. Phật trụ ở trong điện này nói pháp môn phổ quang, huệ quang chiếu khắp thế gian, cho nên gọi là điện Phổ Quang Minh.

Lúc đó, Phật ngồi ở trong Điện Phổ Quang Minh, có mười thứ cảnh giới, nói sơ lược dưới đây:

1. Nhập vào tam muội Sát na tế chư Phật: Chữ "Nhập" ở đây nghĩa là chứng đắc. Vốn không xuất không nhập, có gì có thể nhập ? Chẳng qua, đây là mình thể nghiệm đến cảnh giới. Sát na là thời gian ngắn nhất (còn ngắn hơn 1 giây), trong một sát na có chín mươi niệm, mỗi niệm có chín trăm lần sinh diệt, tức chín trăm lần sinh tử. Đây là biến dịch sinh tử của Bồ Tát. Phật là người đã khai mở ngũ nhãn lục thông, mới biết cảnh giới này.

Nhập vào sát na tế, tức là nhập vào chỗ chẳng có bờ mé, đã tận hư không khắp pháp giới. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng. Bạn như vậy, tôi như vậy, thường thường như vậy, chẳng có gì khác biệt. Vị Phật này tức là vị Phật kia, vị Phật kia tức là vị Phật này. Giữa Phật với Phật, chẳng có phân biệt đó đây, do đó :

"Mười phương chư Phật,
Cùng chung một pháp thân".

Đều là một. Đến được trình độ này, thì chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng.

Tam muội chư Phật, nghĩa là nói tam muội của một vị Phật, tức là tam muội của tất cả vị Phật đều có; tam muội của tất cả vị Phật đều có, tức là tam muội của một vị Phật. Do đó :

"Một tam muội tức là tất cả tam muội,
Tất cả tam muội tức là một tam muội".

Tam muội dịch là "Chánh định", chánh định khác với tà định.

Tà định là gì ? Tức là định chẳng chánh đáng, là tà định của ngoại đạo, là cuồng huệ của ngoại đạo. Tuy nhiên ngoại đạo cũng có trí huệ, nhưng chẳng chân chánh, dễ nhập vào đường tà. Pháp của ngoại đạo giảng đều là tà tri tà kiến. Vừa nghe xong cảm thấy như có đạo lý, nhưng chẳng rốt ráo, về căn bản là sai. Sai chỗ nào ? Sai chỗ "Không thể đoạn dục khử ái", vẫn chấp trước về ái dục, cho nên là pháp nhiễm ô, nên đoạ vào trong luân hồi, không thể liễu sinh thoát tử !

Chánh định là gì ? Tức là định chánh đáng, định thanh tịnh, là vua trong định. Chư Phật Bồ Tát mới có chánh định này. Những người khác đều chẳng có chánh định này. Định của ngoại đạo là trái đạo mà chạy theo, ngoài tâm cầu pháp, càng truy cầu thì lìa nhà càng xa, càng xa thì càng cầu, kết quả cầu vào trong ba đường ác.

2. Dùng Nhất thiết trí tự thần thông lực, hiện thân Như Lai : Phật dùng Nhất thiết trí, tự động phát ra thần thông lực, cũng là sức thiên nhiên, mà hiện thân Như Lai. Do đó :

"Thân ngoại hữu thân giai hoá tướng,
Niệm linh vô niệm tức bồ đề".

Phật ở trong định, hiện vô lượng thân đến khắp cùng mười phương thế giới để giáo hoá chúng sinh.

3. Thanh tịnh vô ngại : Tại sao Phật có sức thần thông này ? Vì thân tâm của Phật đều thanh tịnh nên không có chướng ngại, nhậm vận tự tại, biến hoá vô cùng.

Thanh tịnh là gì ? Nói đơn giản là chẳng có pháp ô nhiễm. Pháp ô nhiễm là gì ? Tức là pháp tình dục của nam nữ. Nếu đoạn dục khử ái được, thì tất cả đều thanh tịnh không nhiễm.

4. Không chỗ y chỉ, không có phan duyên : Thân tâm thanh tịnh rồi, thì độc lập tồn tại, tự lực cánh sinh, không ỷ lại bất cứ người nào, lại không có tâm phan duyên. Tại sao ? Vì chẳng có ái dục, cho nên không tự tìm khổ não, do đó : "Thanh tâm quả dục". Chuyên tâm tham thiền đả toạ, tụng kinh trì chú, tu tất cả pháp, hành tất cả pháp, đây là pháp môn không hai.

5. Trụ Xa ma tha, tịch tĩnh cùng cực : Hay tu hành như thế, thì trụ tại Xa ma tha (dịch là "Chỉ"), nơi tịch tĩnh cùng cực, tức cũng là tu tập pháp môn chỉ quán. Chỉ (ngừng) là ngừng tất cả điều ác, quán là quán tất cả điều thiện. Khi công phu đến nơi tịch tĩnh, tức là cảnh giới :

"Biết việc ít thì phiền não ít
Đến nơi vô cầu thì hết lo".

6. Đủ đại oai đức : Tại sao chẳng có ưu sầu ? Vì đầy đủ tất cả đại oai đức. Do đó :

"Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng quỷ thần khâm".

Khi đạo đạt đến tối cao thượng nhất, thì rồng cũng khoanh mình lại, hổ cũng nằm xuống. Tại sao ? Bị đạo hàng phục. Khi đức đạt đến tối tôn trọng, thì quỷ cũng kính ngưỡng, thần cũng khâm phục. Tại sao ? Vì có đại oai đức.

7. Không chỗ nhiễm trước : Có đại oai đức rồi, thì đối với tất cả đều chẳng có nhiễm trước, cũng chẳng chấp vào danh, cũng chẳng chấp vào lợi. Nhìn thấu tất cả đều là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, quán như vậy thì tâm sẽ thanh tịnh, chẳng còn tư tưởng ô nhiễm.

8. Hay khiến người thấy, thảy đều khai ngộ : Phật khiến cho tất cả chúng sinh, phàm là người thấy được Ngài, đều lập tức khai ngộ.

Các vị ! Ai muốn thấy Phật khai ngộ, thì điều kiện đầu tiên phải quét sạch rác rến trong tâm, chẳng còn chút bụi bặm nào. Khi đến được cảnh giới này, thì :

Trong quán tâm, tâm chẳng có tâm
Ngoài quán hình, hình chẳng có hình
Xa quán vật, vật chẳng có vật.

Mới có hy vọng thấy Phật khai ngộ, bằng không thì miễn bàn, không có hy vọng. Tồn tại hy vọng, đó là si tâm vọng tưởng, vĩnh viễn không thể thành sự thật.

9. Tuỳ nghi xuất hưng, không thất thời : Phật tuỳ thuận cơ duyên của tất cả chúng sinh, mà xuất hiện ra đời. Lúc nào phải hàng sinh, thì lúc đó hàng sinh, không thất thời. Chúng sinh cần pháp gì, thì Phật nói pháp đó, do đó "Phương tiện khéo léo", khiến cho tất cả chúng sinh toại tâm mãn nguyện, sinh tâm cung kính đối với Phật, hộ trì đạo tràng, làm Phật sự, cúng dường Phật, gần gũi Phật.

10. Luôn trụ một tướng, đó là vô tướng : Phật thường trụ một tướng. Gì là một tướng ? Tức là nói về "Vô tướng". Vô tướng tức là chẳng chấp trước vào tướng. Tướng từ vọng tâm sinh, chẳng chấp thì không, nên gọi là thật tướng.

Thật tướng tức là tướng tâm thể thanh tịnh, không tướng để thấy.

Với các vị đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ hội, thảy đều nhập vào bậc quán đảnh. Đủ Bồ Tát hạnh, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Đắc được tam muội thấy khắp các Bồ Tát. Đại bi an ổn tất cả chúng sinh, thần thông tự tại, đồng với Như Lai. Trí huệ thâm nhập, diễn nghĩa chân thật. Đủ Nhất thiết trí, hàng phục được các ma. Tuy vào thế gian, mà tâm thường tịch tĩnh. Trụ nơi vô trụ giải thoát của Bồ Tát.

Phật Thích Ca Mâu Ni và các đại Bồ Tát đồng nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật tụ lại với nhau. Tu Bồ Tát hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, mới đủ tư cách làm đại Bồ Tát, tức cũng là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát.

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một pháp nào chẳng bao quát. Nay đưa ra mười cõi Phật, biểu thị ý nghĩa trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Cho nên, pháp trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đều dùng "Mười" để làm đại biểu, như : Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Thập định, Thập thông, Thập nhẫn .v.v…

Bồ Tát là nửa chữ Phạn, đầy đủ là Bồ đề tát đoả. Bồ đề dịch là "Giác", Tát đoả dịch là "Hữu tình", tức là giác hữu tình. Giác là giác ngộ, hữu tình là chúng sinh. Phàm là động vật có máu, có khí, có tri giác, có cảm tình, đều là hữu tình chúng sinh. Vô tình chúng sinh là đất gỗ ngói đá .v.v… Bồ Tát hay giác ngộ hết thảy hữu tình chúng sinh, những người được Ngài giáo hoá đều được giác ngộ, tức cũng là trở về nguồn cội, khôi phục lại thanh tịnh. Lại có thể nói là hữu tình giác. Bồ Tát là một vị giác ngộ ở trong chúng ta chúng sinh. Tâm của Bồ Tát thì từ bi, chỉ biết có chúng sinh, chẳng biết có chính mình. Ngài hay nhẫn nhục, hay chịu thiệt thòi, hay bố thí, hay cứu khổ, tu hành pháp môn lục độ vạn hạnh.

Lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh tức là hạnh môn vô lượng vô biên. Dùng từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng và bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để làm đại biểu. Tóm lại, Bồ Tát thì lợi ích chúng sinh, chỉ muốn tốt cho chúng sinh, dù có vào dầu sôi lửa bỏng cũng không từ nan, cam tâm tình nguyện đi làm, đây tức là tinh thần hy sinh tiểu ngã mà hoàn thành đại ngã. Nay giải thích sơ lược về lục độ như sau :

1. Bố thí : Mọi người không thể xả mà bạn xả được, do đó « Đại hỉ đại xả tế hàm thức ». Hàm thức tức là chúng sinh, xả bỏ rồi, tuyệt đối không hối hận. Tư tưởng của Bồ Tát chỉ sợ chúng sinh khốn khổ, không sợ mình khốn khổ. Bồ Tát xả bỏ được cái mà người khác không xả bỏ được, nhẫn được điều mà người khác không nhẫn được, nhường được điều mà người khác không nhường được, thọ được cái mà người khác không thọ được. Ai có thể làm được

trình độ này, thì người đó là Bồ Tát. Bồ Tát lại có thể bên ngoài thì xả bỏ đất nước vợ con, bên trong thì xả bỏ đầu mắt tuỷ não, ai làm được trình độ này thì người đó là đại Bồ Tát.

2. Trì giới : Bồ Tát trì giới rất là tinh nghiêm, không dám giải đãi, cước đạp thật địa trì giới, cho đến ý niệm giết hại cũng không sinh khởi.

Nay dùng câu chuyện Tỳ Kheo Tảo Hệ để nói rõ sự trì giới tinh nghiêm. Trước kia có năm, sáu vị Tỳ Kheo, đi đến nơi khác để hoằng pháp, đi ngang qua núi rừng, gặp bọn cướp, cướp đi mất tất cả hành trang và y phục. Lại sợ các vị Tỳ Kheo đi báo vua, nên muốn giết các vị Tỳ Kheo để bịt miệng, để khỏi đi báo vua. Song, trong đó có một tên cướp hiểu pháp Tỳ Kheo, bèn đề nghị rằng : « Không nên giết họ, chỉ cần dùng tảo hệ trói tay chân họ lại thôi, các vị đó vì giữ giới, không làm thương hại đến cỏ cây, cho nên không thể hoạt động, nên không thể đi báo vua ». Mọi người đồng ý phương pháp này, bèn trói các vị Tỳ Kheo lại trên cỏ.

Lúc đó, vào lúc giữa trưa, năm sáu vị Tỳ Kheo đó, vì giữ giới luật, đứng nắng giữa trưa, mà không hoạt động. Đến tối, lại bị mũi cắn, hàng ngàn con muỗi đến hút máu trên thân các vị Tỳ Kheo. Các vị đó càng nhẫn nhịn đau thương, đứng trong cỏ ở trên núi, cúng dường cho muỗi. Tại sao ? Vì Tỳ Kheo không làm thương hại đến sinh mạng chúng sinh vô tình, hà huống là hữu tình chúng sinh, càng không làm thương hại đến. Cho nên, muỗi được cơ hội ăn một bữa no nê.

Lúc đó, có một vị Tỳ Kheo già bèn nói với đại chúng rằng : « Chúng ta phải biết nhân quả, vì chúng ta ở trong

quá khứ, đã từng sát hại chúng sinh, làm tổn hại vật, cho nên hôm nay phải thọ quả báo này, mới tiêu trừ hết nghiệp chướng trong quá khứ ». Những vị Tỳ Kheo trẻ nghe rồi, cho rằng có đạo lý, nên nhẫn nại lại nhẫn nại, nhẫn nại đến ngày sáng sớm ngày thứ hai, thì vẫn đứng bất động ở đó.

Bấy giờ, ông vua đi vào núi săn bắn, phát hiện các vị Tỳ Kheo loã thể đứng bất động ở đó, ở xa nghi là cầm thú, đến gần xem là người, hiểu lầm rằng loã thể ngoại đạo đang tu khổ hạnh, đến gần trước mặt xem, thì mới biết là Tỳ Kheo. Bèn hỏi : « Các vị làm gì ở đây ? Tại sao không mặc y phục ? Có phải bị thần kinh không » ? Vị Tỳ Kheo già bèn thuật lại việc gặp bọn trộm cướp, nói rõ cho ông vua nghe, lại nói rõ nguyên nhân tại sao đứng bất động. Các vị Tỳ kheo thà chết, cũng không phá giới. Các vị phải chú ý ! Trọng điểm tu hành là tại chỗ này, qua được cửa ải này sẽ là cảnh giới « Liễu ám hoa mai lại nhất thôn » !

Ông vua nghe rồi, rất là hoan hỉ, bèn nói : « Đất nước của tôi, còn có những vị đại đức cao Tăng như thế này ». Do đó, bèn đích thân đến mở trói cho những vị Tỳ Kheo, các vị Tỳ Kheo mới được tự do. Ông vua nói với họ rằng : « Từ nay về sau, tôi phát tâm cúng dường các Ngài ». Bèn sai người mang đến những tấm y mới để cúng dường, các vị Tỳ Kheo vì mọi người diễn nói chân thật nghĩa của Phật pháp. Do đó có thể chứng minh, giữ giới luật trọng yếu như thế nào.

3. Nhẫn nhục : Tức là nhẫn ! Nhẫn ! Nhẫn đến lúc không thể nhẫn, vẫn phải nhẫn, nhẫn mới có thể việc lớn hoá nhỏ, việc nhỏ hoá không. Ai ai cũng nhẫn được như thế, thì đến đâu cũng khó có thể tìm thị phi. Cổ đức có nói rằng : « Nhẫn tức nhẫn, nhiêu tức nhiêu, chữ nhẫn trên chữ

tâm một cái dao ». Khi nhẫn thì giống như dao cắt trong tim, tuy đau đớn cũng phải nhẫn, do đó :

« Nhẫn phiến khắc, phong bình lãng tịnh ».

Nghĩa là :

Nhẫn một chút, gió yên sóng lặng.

Việc thiên hạ bất hạnh, đều do không nhẫn được mà phát sinh. Tục ngữ có nói :

« Chịu nhẫn một thời, khỏi buồn trăm ngày ».

Đó là nói về kinh nghiệm, tôi có thể làm bảo giám.

4. Tinh tấn : Tức là không lười biếng, không giải đãi. Chúng ta người tu hành, mỗi người nhất định phải tụng niệm 42 thủ nhãn, sớm tối tụng một biến Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi, tụng càng nhiều thì càng có cảm ứng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Những bài Chú khác đều có linh nghiệm như nhau, thử rồi sẽ biết. Người tu hành, tinh tấn càng tinh tấn, công đáo tự nhiên thành, đến lúc lư hoả thuần thanh, thì sẽ chứng được giải thoát. Lúc đó, thoát khỏi ba cõi, đến được cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ.

5. Thiền định : Tức là tĩnh lự, tức cũng là ngồi thiền nhập định. Thiền định giống như khai thác mỏ vàng, phải nỗ lực tìm cầu không ngừng, phải dụng công khai quật quặng mỏ. Đến thời, sẽ đắc được châu báu vô giá (minh tâm kiến tánh), trí huệ quang minh, tận hư không khắp pháp giới, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

6. Bát Nhã : Tức là trí huệ. Trong tự tánh của mỗi người, đều có đại trí huệ, giống như chư Phật, không hai không khác, song mọi người đều không biết. Giống như ở dưới đất đều có vàng, không cách chi tìm cầu. Nếu muốn

khai mở mỏ vàng, thì trước hết học cách khai mở mỏ vàng, bằng không thì giống như mò kim đáy biển, vĩnh viễn tìm không được mỏ vàng ở dưới đất.

Đại Bồ Tát đông nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, các Ngài đều chứng được bậc quán đảnh. Thế nào là bậc quán đảnh ? Khi Bồ Tát làm Pháp Vương tử, thì được mười phương chư Phật, dũi cánh tay phải rờ đầu, dùng nước cam lồ trí huệ quán đảnh cho Ngài. Thọ nghi thức quán đảnh rồi, thì tương lai sẽ làm Phật, tức cũng là hậu bổ Phật vị. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, chờ đợi thời gian đến, sẽ từ cung trời Đâu Suất hàng sinh xuống thế giới Ta Bà thành Phật, giáo hoá chúng sinh, lìa khổ được vui.

Hiện tại có những ngoại đạo nói lời bịa đặt mê hoặc mọi người, họ nói : « Phật Di Lặc sắp hàng sinh, đến khai đại hội Long Hoa, độ các bạn thăng thiên, hưởng thọ khoái lạc vĩnh viễn ». Người không minh bạch Phật pháp nghe rồi, tin cho là thật. Tại sao họ nói hồ đồ, lường gạt tín đồ như vậy ? Nói một câu đơn giản đó là kiếm tiền, khiến cho tín chúng cúng dường. Tiền tài đến nhiều thì họ mượn cơ hội để hưởng thụ. Bất hạnh thay, có rất nhiều người ngu si, bị mê tín làm hại, nên hết tiền, nhưng họ thì giàu. Các vị ! Phải nhận rõ ràng đâu là chánh pháp ? Đâu là tà pháp ?

Phật giáo nói ngày đức Phật Di Lặc ra đời, tính như thế này : Hiện tại là kiếp giảm, thọ mạng của con người khoảng bảy mươi tuổi. Mỗi một trăm năm thì giảm một tuổi, giảm xuống còn mười tuổi thì ngừng. Sau đó, mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, thân cao thêm một tất, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Sau đó, mỗi một trăm năm giảm xuống một tuổi, thân giảm xuống một tất,

giảm xuống khoảng tám vạn tuổi thì, lúc bấy giờ Bồ Tát Di Lặc mới thị hiện ra đời.

Thời gian năm mươi năm ở nhân gian của chúng ta, là một ngày một đêm trên cõi trời Tứ Thiên Vương. Bất quá chỉ hai mươi bốn tiếng mà thôi, cõi trời Đao Lợi là mười hai tiếng, cõi trời Dạ Ma là sáu tiếng, cõi trời Đâu Suất là ba tiếng. Tính toán như vậy, ở tại nhân gian cảm thấy rất dài, nhưng ở cõi trời Đâu Suất bất quá chỉ sáu mươi mấy năm thời gian mà thôi.

Những vị đại Bồ Tát đó đều đầy đủ Bồ Tát hạnh. Thế nào là Bồ Tát hạnh ? Nói đơn giản đó là ở đâu cũng làm lợi ích cho chúng sinh, lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh. Thứ Bồ Tát hạnh này vô lượng vô biên giống như pháp giới, do đó : « Tận hư không, biến pháp giới », đắc được tam muội thấy khắp các Bồ Tát, dùng tâm đại bi để an ổn tất cả chúng sinh. Có thần thông tự tại diệu dụng, giống như tự tại của chư Phật. Có trí huệ rộng lớn, có thể vào sâu tất cả tạng kinh, diễn nói được nghĩa lý chân thật. Lại đầy đủ Nhất thiết trí huệ, hàng phục được tất cả các ma, phá huỷ tất cả tà thuyết của thiên ma ngoại đạo. Tuy nhiên Bồ Tát thường vào thế gian (hiện thân thuyết pháp) để giáo hoá chúng sinh, nhưng chẳng tham vui năm dục của thế gian, tâm thường tịch tĩnh, do đó : « Đồng lưu bất hợp ô ». Bồ Tát dùng bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để độ tất cả chúng sinh, trụ tại vô trụ giải thoát của Bồ Tát, tức cũng là đắc được tam muội giải thoát, vào định giải thoát.

Bồ Tát có tâm đại từ đại bi, thấy chúng sinh đang thọ khổ thọ nạn, giống như chính mình đang thọ khổ thọ nạn, cho nên đảo giá từ thuyền, từ Thường Tịch Quang Tịnh Độ

đến thế giới Ta Bà cứu bạt chúng sinh thoát khỏi biển khổ, chính mình chịu cực chịu khổ, không một lời than thở. Như lời nguyện của Bồ Tát Địa Tạng :

« Chúng sinh độ tận, mới chứng bồ đề
Địa ngục chưa trống, thề không thành Phật ».

Đây tức là tinh thần của Bồ Tát.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát Vô Đẳng Huệ, Bồ Tát Nghĩa Ngữ Huệ, Bồ Tát Tối Thắng Huệ, Bồ Tát Thường Xả Huệ, Bồ Tát Na Già Huệ, Bồ Tát Thành Tựu Huệ, Bồ Tát Điều Thuận Huệ, Bồ Tát Đại Lực Huệ, Bồ Tát Nan Tư Huệ, Bồ Tát Vô Ngại Huệ, Bồ Tát Tăng Thượng Huệ, Bồ Tát Phổ Cúng Huệ, Bồ Tát Như Lý Huệ, Bồ Tát Thiện Xảo Huệ, Bồ Tát Pháp Tự Tại Huệ, Bồ Tát Pháp Huệ, Bồ Tát Tịch Tĩnh Huệ, Bồ Tát Hư Không Huệ, Bồ Tát Nhất Tướng Huệ, Bồ Tát Thiện Huệ, Bồ Tát Như Huyễn Huệ, Bồ Tát Quảng Đại Huệ, Bồ Tát Thế Lực Huệ, Bồ Tát Thế Gian Huệ, Bồ Tát Phật Địa Huệ, Bồ Tát Chân Thật Huệ, Bồ Tát Tôn Thắng Huệ, Bồ Tát Trí Quang Huệ, Bồ Tát Vô Biên Huệ.

Trong các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, cử ra một trăm vị Bồ Tát làm đại biểu, trước hết nói ba mươi vị đại Bồ Tát mang danh hiệu chữ huệ.

1. Bồ Tát Kim Cang Huệ : Kim cang đầy đủ có ba nghĩa: kiên, minh, lợi. Kiên là kiên cố, chẳng bị tất cả thiên ma ngoại đạo phá hoại được. Minh là quang minh, trí huệ quang minh, như kim cang quang minh. Lợi là sắc bén, có thể chặt đứt tất cả phiền não, vô minh, vọng tưởng, sinh ra trí huệ rất lớn. Vị Bồ Tát này, đầy đủ ba thứ công dụng và sức lực kiên, minh, lợi, này.

2. Bồ Tát Vô Đẳng Huệ : Đẳng nghĩa là so sánh. Trí huệ của vị Bồ Tát này tối cao tối thượng đặc biệc nhất, bất cứ Bồ Tát nào cũng không thể so sánh với Ngài.

3. Bồ Tát Nghĩa Ngữ Huệ : Lời lẽ của vị Bồ Tát này nói ra, đều hợp với nghĩa lý, tức cũng là chánh tri chánh kiến. Mỗi cử chỉ hành động lời nói việc làm đều thích hợp. Đáng nói thì nói, không đáng nói thì không nói, tuyệt đối không nói những lời vô nghĩa, trừ khi không nói, khi nói thì nhất định đúng đắn.

4. Bồ Tát Tối Thắng Huệ : Trí huệ của vị Bồ Tát này tối thù thắng, chẳng phải trí huệ thế tục có thể so sánh được.

5. Bồ Tát Thường Xả Huệ : Vị Bồ Tát này có tâm từ bi, cho nên thường hành bố thí, xả được tất cả vật chất và tất cả tinh thần, xả cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh thọ được lợi ích, cải ác hướng thiện. Song, đáng xả thì xả, không đáng xả thì không xả.

6. Bồ Tát Na Già Huệ : Na già dịch là « Rồng » hoặc « Voi » (Long hoặc tượng). Ở trong nước sức lực của rồng lớn nhất; ở trên mặt đất, sức lực của voi lớn nhất. Vị Bồ

Tát này thường ở trong định, phát ra trí huệ quang minh, do đó : « Na già thường tại định, chẳng lúc nào không định ».

7. Bồ Tát Thành Tựu Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài hay thành tựu tất cả nguyện lực của chúng sinh, hay trợ giúp tất cả chúng sinh thành tựu việc thiện mà họ hy vọng ưa thích, chứ chẳng phải là việc ác, do đó : « Có cầu tất ứng ».

8. Bồ Tát Điều thuận Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài hay điều thuận chúng sinh cang cường. Phàm là chúng sinh khó điều khó phục, đều bị điều thuận, mà phát tâm bồ đề, tức cũng là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

9. Bồ Tát Đại Lực Huệ : Vị Bồ Tát này, sức trí huệ của Ngài rất lớn không thể sánh được, hay hàng phục được tất cả tà tri tà kiến của thiên ma ngoại đạo.

10. Bồ Tát Nan Tư Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài không thể nghĩ bàn, chẳng phải phàm phu có thể suy lường, luận nghị được, đã đạt đến cảnh giới diệu không thể tả.

11. Bồ Tát Vô Ngại Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chẳng có chướng ngại, bất cứ cảnh giới gì cũng không chướng ngại được.

12. Bồ Tát Tăng Thượng Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài ngày càng tăng lên, ngày càng cao sâu, ngày càng tăng trưởng, chẳng có lúc nào ngừng.

13. Bồ Tát Phổ Cúng Huệ : Vị Bồ Tát này, dùng trí huệ quang của Ngài, cúng dường khắp mười phương ba đời tất cả chư Phật.

14. Bồ Tát Như Lý Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài đều dùng hợp tình hợp lý, thâm nhập nghĩa lý.

15. Bồ Tát Thiện Xảo Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài khéo dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để dẫn dắt chúng sinh đi trên con đường bồ đề. Chúng sinh giống như người mất phương hướng, không biết đi lối nào về nhà, do đó mà Bồ Tát dẫn dắt họ.

16. Bồ Tát Pháp Tự Tại Huệ : Vị Bồ Tát này, khi Ngài thuyết pháp thì rất là tự tại. Tại sao ? Vì có đại trí huệ, đắc được cảnh giới bốn vô ngại biện. Tất cả chúng sinh nghe pháp, lập tức minh bạch chân lý Phật pháp.

17. Bồ Tát Pháp Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ trí huệ Bát nhã, pháp nói ra đều viên dung vô ngại, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ.

18. Bồ Tát Tịch Tĩnh Huệ : Vị Bồ Tát này, khéo về tịch tĩnh, ở trong định hay sinh ra đủ thứ đại trí đại huệ.

19. Bồ Tát Xứ Không Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài giống như hư không, chẳng có gì mà không bao quát hết.

20. Bồ Tát Nhất Tướng Huệ : Vị Bồ Tát này, thường là vô tướng, tuy vô tướng, nhưng vô sở bất tướng.

21. Bồ Tát Thiện Huệ : Vị Bồ Tát này, khéo học Bát nhã, khéo nói Bát nhã, có đại trí huệ này.

22. Bồ Tát Như Huyễn Huệ : Vị Bồ Tát này, thường thường nhập tam muội như huyễn, ở trong định đắc được trí huệ.

23. Bồ Tát Quảng Đại Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài rộng lớn vô biên, không cùng tận.

24. Bồ Tát Thế Lực Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài có đại thế lực, có đại oai đức, phá được tà luận của thiên ma ngoại đạo.

25. Bồ Tát Thế Gian Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ hết thảy trí huệ thế gian, cũng đầy đủ hết thảy trí huệ xuất thế gian.

26. Bồ Tát Phật Địa Huệ : Vị Bồ Tát này, Ngài đầy đủ trí huệ của Phật địa, tức cũng là đại viên cảnh trí.

27. Bồ Tát Chân Thật Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chân thật không hư, trải qua sự rèn luyện mà thành, chẳng có hư nguỵ.

28. Bồ Tát Tôn Thắng Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài tối tôn quý, tối thù thắng, nên xưng là đệ nhất.

29. Bồ Tát Trí Quang Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ quang của Ngài chiếu khắp hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới, khiến cho họ được giải thoát.

30. Bồ Tát Vô Biên Huệ : Vị Bồ Tát này, trí huệ của Ngài chẳng có bờ mé, có thể nói là tận hư không khắp pháp giới.

Ở trên là danh hiệu của ba mươi vị Bồ Tát đồng danh hiệu chữ huệ, biểu thị ý nghĩa thuần đức. Ở dưới là bảy mươi vị Bồ Tát phân biệt làm danh hiệu, biểu thị ý nghĩa tạp đức.

Bồ Tát Niệm Trang Nghiêm, Bồ Tát Đạt Không Tế, Bồ Tát Tánh Trang Nghiêm, Bồ Tát Thậm Thâm Cảnh, Bồ Tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ, Bồ Tát Đại Quang Minh, Bồ Tát Thường Quang Minh, Bồ Tát Liễu Phật Chủng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nhất Hạnh, Bồ Tát Thường Hiện Thần

Thông, Bồ Tát Trí Huệ Nhạ, Bồ Tát Công Đức Xứ, Bồ Tát Pháp Đăng, Bồ Tát Chiếu Thế, Bồ Tát Trì Thế, Bồ Tát Tối An Ổn, Bồ Tát Tối Thượng, Bồ Tát Vô Thượng, Bồ Tát Vô Tỉ, Bồ Tát Siêu Luân, Bồ Tát Vô Ngại Hạnh, Bồ Tát Quang Minh Diệm, Bồ Tát Nguyệt Quang, Bồ Tát Nhất Trần, Bồ Tát Kiên Cố Hạnh, Bồ Tát Chú Pháp Vũ, Bồ Tát Tối Thắng Tràng, Bồ Tát Phổ Trang Nghiêm, Bồ Tát Trí Nhãn, Bồ Tát Pháp Nhãn, Bồ Tát Huệ Vân, Bồ Tát Tổng Trì Vương, Bồ Tát Vô Trụ Nguyện, Bồ Tát Trí Tạng, Bồ Tát Tâm Vương, Bồ Tát Nội Giác Huệ, Bồ Tát Trụ Phật Trí, Bồ Tát Đà La Ni Dũng Kiện Lực, Bồ Tát Trì Địa Lực, Bồ Tát Diệu Nguyệt, Bồ Tát Tu Di Đỉnh, Bồ Tát Bảo Đỉnh, Bồ Tát Phổ Quang Chiếu, Bồ Tát Oai Đức Vương, Bồ Tát Trí Huệ Luân, Bồ Tát Đại Oai Đức, Bồ Tát Đại Long Tướng, Bồ Tát Chất Trực Hạnh, Bồ Tát Bất Thối Chuyển, Bồ Tát Trí Pháp Tràng, Bồ Tát Vô Vong Thất, Bồ Tát Nhiếp Chư Thú, Bồ Tát Bất Tư Nghì Quyết

Định Huệ, Bồ Tát Du Hí Vô Biên Trí, Bồ Tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng, Bồ Tát Trí Nhật, Bồ Tát Pháp Nhật, Bồ Tát Trí Tạng, Bồ Tát Trí Trạch, Bồ Tát Phổ Kiến, Bồ Tát Bất Không Kiến, Bồ Tát Kim Cang Dũng, Bồ Tát Kim Cang Trí, Bồ Tát Kim Cang Diệm, Bồ Tát Kim Cang Huệ, Bồ Tát Phổ Nhãn, Bồ Tát Phật Nhật, Bồ Tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa, Bồ Tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm.

31. Bồ Tát Niệm Trang Nghiêm : Khi Ngài niệm kinh tụng Chú, rất là trang nghiêm, long trọng tuyệt đối không phóng dật.

32. Bồ Tát Đạt Không Tế : Ngài thông đạt đạo lý không tế, cho nên chẳng có tất cả sự chướng ngại.

33. Bồ Tát Tánh Trang Nghiêm : Tự tánh của Ngài, không những thanh tịnh mà còn trang nghiêm.

34. Bồ Tát Thậm Thâm Cảnh : Ngài có cảnh giới thâm sâu, tức cũng là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

35. Bồ Tát Thiện Giải Xứ Phi Xứ : Ngài khéo thấu hiểu tất cả các pháp, pháp nào nên tu, pháp nào không nên tu.

36. Bồ Tát Đại Quang Minh : Ngài thường phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác.

37. Bồ Tát Thường Quang Minh : Ngài thường phóng ra trí huệ quang minh, chẳng lúc nào ngừng.

38. Bồ Tát Liễu Phật Chủng : Ngài thấu rõ chủng tánh của Phật, tức cũng là tánh diệu giác, diệu cực giác mãn.

39. Bồ Tát Tâm Vương : Đức hạnh của Ngài đồng như tâm vương, có tác dụng lãnh đạo.

40. Bồ Tát Nhất Hạnh : Lời nói việc làm của Ngài là một, do đó « Nói ra thì làm », tuyệt đối không nói dối, mà chẳng đi thực hành.

41. Bồ Tát Thường Hiện Thần Thông : Ngài thường hiển hiện thần thông. Tại sao ? Vì dùng thần thông để thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh.

42. Bồ Tát Trí Huệ Nhạ : Trí huệ của Ngài giống như giống mầm, ngày càng tăng trưởng.

43. Bồ Tát Công Đức Xứ : Công đức của Ngài làm đều quy túc xứ.

44. Bồ Tát Pháp Đăng : Pháp đăng của Ngài rất sáng vô cùng, hay chiếu tất cả tâm chúng sinh, để diệt trừ vô minh.

45. Bồ Tát Chiếu Thế : Trí huệ quang của Ngài rất sung túc, hay chiếu chúng sinh thế gian có căn lành, khiến cho tăng trưởng; chúng sinh chẳng có căn lành thì khiến cho họ gieo trồng.

46. Bồ Tát Trì Thế : Ngài có sức đại thần thông, hay giữ gìn thế giới chẳng có sự động đất, lâu dài không thể huỷ diệt.

47. Bồ Tát Tối An Ổn : Ngài hay khiến cho thế gian tối an ổn, mà chẳng có tai hại, khiến cho tất cả chúng sinh đều được an lạc.

48. Bồ Tát Tối Thượng : Quả vị của Ngài tối cao, đã đạt đến bậc Đẳng giác.

49. Bồ Tát Vô Thượng : Quả vị của Ngài sắp đạt đến quả vị Diệu giác, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

50. Bồ Tát Vô Tỉ : Trí huệ của Ngài đạt đến cực điểm, không gì sánh bằng.

51. Bồ Tát Siêu Luân : Ngài là Bồ Tát siêu quần tuyệt luân.

52. Bồ Tát Vô Ngại Hạnh : Công phu Ngài tu hành, đã đến trình độ chẳng còn chướng ngại nữa, được nhậm vận tự tại.

53. Bồ Tát Quang Minh Diệm : Quang Minh của Ngài giống như lửa ngọn, chiếu khắp tất cả mọi nơi.

54. Bồ Tát Nguyệt Quang : Quang minh của Ngài giống như ánh sáng mặt trăng, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tâm thanh tịnh, chẳng có nhiệt phiền não.

55. Bồ Tát Nhất Trần : Ngài rất thanh tịnh, một hạt bụi không nhiễm, vạn tư lự đều không.

56. Bồ Tát Kiên Cố Hạnh : Hạnh nguyện của Ngài rất là kiên cố, bất cứ gặp khó khăn gì cũng đều không thối chuyển.

Hiện tại hai vị tam bộ nhất bái (Hằng Thật và Hằng Triều), phát đại nguyện kiên cố hạnh, bất cứ khốn khổ gian nan như thế nào, nhất định cũng phải thành công.

57. Bồ Tát Chú Pháp Vũ : Ngài đổ xuống mưa pháp lớn, để đượm nhuần mầm bồ đề của tất cả chúng sinh, khiến cho lớn lên kết trái bồ đề.

58. Bồ Tát Tối Thắng Tràng : Ngài tối thù thắng tối trang nghiêm, giống như lưới La tràng, khiến cho tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.

59. Bồ Tát Phổ Trang Nghiêm : Ngài trang nghiêm khắp cùng, khiến cho tất cả chúng sinh thành Phật.

60. Bồ Tát Trí Nhãn : Ngài có mắt trí huệ, khéo phân biệt thị phi, biện rõ trắng đen, tuyệt đối không điên đảo.

61. Bồ Tát Pháp Nhãn : Ngài thông đạt được tất cả các pháp thật tướng, minh bạch tất cả các pháp.

62. Bồ Tát Huệ Vân : Trí huệ của Ngài giống như mây trắng, đầy khắp tất cả mọi nơi.

63. Bồ Tát Tổng Trì Vương : Ngài hay tổng tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa.

64. Bồ Tát Vô Trụ Nguyện : Nguyện lực của Ngài vô trụ vô sở bất trụ, do đó : « Tận hư không khắp pháp giới ».

65. Bồ Tát Trí Tạng : Ngài có trí huệ vô tận tạng, lấy không hết, dùng không cạn.

66. Bồ Tát Tâm Vương : Ngài có tâm vương trí huệ, đối với đạo lý tám thức thông đạt vô ngại.

67. Bồ Tát Nội Giác Huệ : Ở trong tâm của Ngài thường giác ngộ, niệm niệm sinh ra trí huệ, niệm niệm giác ngộ.

68. Bồ Tát Trụ Phật Trí : Ngài hay trụ ở trong trí huệ của Phật, thấu hiểu nghĩa lý thật tướng của các pháp.

69. Bồ Tát Đà La Ni Dũng Kiện Lực : Ngài hay tổng trì, dũng mãnh, kiện toàn, có ba sức trí huệ này.

70. Bồ Tát Trì Địa Lực : Ngài chi trì địa cầu, khiến cho không chấn động, bảo hộ chúng sinh được an toàn.

71. Bồ Tát Diệu Nguyệt : Ngài có diệu trí huệ không thể nghĩ bàn, như mặt trăng sáng, ai ai cũng đều thấy được, ai ai cũng đều thọ được lợi ích.

72. Bồ Tát Tu Di Đỉnh : Trí huệ của Ngài giống như đỉnh núi Diệu Cao, cao siêu đến cực điểm.

73. Bồ Tát Bảo Đỉnh : Ngài có trí huệ như bảo như đỉnh, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, học tập theo Ngài.

74. Bồ Tát Phổ Quang Chiếu : Quang minh của Ngài chiếu khắp tất cả thế gian, chiếu phá tan ngu si của chúng sinh, thì trí huệ sẽ hiện tiền.

75. Bồ Tát Oai Đức Vương : Ngài có đại oai đức của ông vua, hay phá tà thuyết của thiên ma ngoại đạo.

76. Bồ Tát Trí Huệ Luân : Ngài dùng trí huệ luân để làm vũ khí, để tiêu diệt mười đại ma quân.

77. Bồ Tát Đại Oai Đức : Ngài có sức đại oai đức, khiến cho người thấy tự nhiên khởi kính, tâm khâm phục, mà sinh tâm tín ngưỡng.

78. Bồ Tát Đại Long Tướng : Ngài thường thị hiện tướng rồng lớn đầy khắp hư không, khiến cho người thấy sinh tâm sợ hãi, thì lập tức cải ác hướng thiện.

79. Bồ Tát Chất Trực Hạnh: Ngài dùng chất trực để tu hành, để giáo hoá chúng sinh, do đó : « Tâm thẳng lẹ miệng », không quanh co, có thể nói : « Tâm thẳng là đạo tràng ».

80. Bồ Tát Bất Thối Chuyển: Ngài dũng mãnh hướng về trước, tinh tấn tu hành, gặp bất cứ sự đả kích, phỉ báng, huỷ nhục .v.v… tuyệt đối không thối chuyển bồ đề tâm.

Bồ Tát có ba bất thối chuyển :

1. Niệm bất thối.
2. Hạnh bất thối.
3. Vị bất thối.

Niệm bất thối : Chẳng màng bất cứ lúc nào, cũng không thối chánh niệm, mà tu tập pháp đại thừa. Hạnh bất thối : Tu hành pháp lục độ đại thừa, không tu pháp tứ đế của tiểu thừa. Vị bất thối : Bồ Tát vị không thối lùi về nhị thừa vị, thuỷ chung là hành Bồ Tát đạo.

81. Bồ Tát Trí Pháp Tràng: Ngài hay y pháp tu hành, kiến pháp tràng lớn, thổi loa pháp lớn, chuyển bánh xe pháp.

82. Bồ Tát Vô Vong Thất: Sức ký ức của Ngài đặc biệt rất mạnh, phàm là kinh nghe qua tai rồi, vĩnh viễn không quên mất.

83. Bồ Tát Nhiếp Chư Thú: Ngài hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh trong đường ác, khiến cho họ được an vui.

84. Bồ Tát Bất Tư Nghì Quyết Định Huệ: Ngài có trí huệ quyết định không thể nghĩ bàn, hay biện rõ thị phi, phân biệt thiện ác.

85. Bồ Tát Du Hí Vô Biên Trí: Ngài thường thị hiện tam muội du hí, có đại trí huệ vô biên, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy.

86. Bồ Tát Vô Tận Diệu Pháp Tạng: Diệu pháp tạng của Ngài vô cùng vô tận, do đó : « Dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương ».

87. Bồ Tát Trí Nhật: Trí huệ của Ngài như mặt trời, chiếu khắp mười phương, phá tan đen tối của chúng sinh, khiến cho tâm được thanh tịnh quang minh.

88. Bồ Tát Pháp Nhật: Pháp quang của Ngài, giống như ánh sáng mặt trời, chiếu khắp đại địa, khiến cho vạn vật sinh trưởng, khiến cho chúng sinh sinh căn lành.

89. Bồ Tát Trí Tạng: Trí huệ của Ngài giống như bảo tạng, đáng có thì có, bao quát hết thảy.

90. Bồ Tát Trí Trạch: Trí huệ của Ngài giống như đại trạch, hay thấm nhuần tất cả cỏ cây ngũ cốc, lợi ích chúng sinh.

91. Bồ Tát Phổ Kiến: Ngài hay chiếu thấy khắp tâm chúng sinh, ai khởi vọng tưởng, Ngài nhìn thì biết rõ, khiến cho bạn phát bồ đề tâm.

92. Bồ Tát Bất Không Kiến: Ngài quán sát cơ duyên chúng sinh thành thục, dùng bốn pháp nhiếp để độ. Ai chưa thành thục thì sẽ độ sau.

93. Bồ Tát Kim Cang Dũng: Ý chí của Ngài rất kiên cố, một lòng cầu pháp, phàm là gặp được pháp hội đều dũng mãnh tham gia.

94. Bồ Tát Kim Cang Trí: Trí huệ của Ngài kiên cố sắc bén như kim cang, hay phá tất cả tà thuyết.

95. Bồ Tát Kim Cang Diệm: Quang minh của Ngài giống như lửa ngọn, chiếu tới những nơi đen tối thành ánh sáng.

96. Bồ Tát Kim Cang Huệ: Trí huệ của Ngài giống như kim cang, vật bên ngoài không thể phá hoại được. Lại biết pháp thế gian là : Vô thường, khổ, không, vô ngã, biết pháp xuất thế là : Thường, lạc, ngã, tịnh.

97. Bồ Tát Phổ Nhãn: Ngài có mắt trí huệ, hay quán sát khắp tất cả cảnh giới, đều biết đều thấy.

98. Bồ Tát Phật Nhật: Ngài có trí huệ của Phật, do đó : « Trí Phật như ngàn mặt trời, quang minh của Phật chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

99. Bồ Tát Trì Phật Kim Cang Bí Mật Nghĩa: Ngài hay tu trì pháp môn kim cang Bát Nhã ba la mật và nghĩa lý bí mật.

100. Bồ Tát Phổ Nhãn Cảnh Giới Trí Trang Nghiêm: Ngài có cảnh giới trí huệ thấy khắp và pháp nhãn trang nghiêm.

Các vị đại Bồ Tát như vậy, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thuở xưa đều cùng với Tỳ Lô Giá Na Như Lai tu các hạnh căn lành.

Các đại Bồ Tát như vậy, đông nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thuở xưa, các Ngài đều cùng với Phật Tỳ Lô Giá Na tu tất cả hạnh căn lành của Bồ Tát.

Tỳ Lô Giá Na dịch là "Biến nhất thiết xứ" (Khắp tất cả mọi nơi), Ngài là thanh tịnh pháp thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Bất cứ ở tại nơi nào, cũng đều có pháp thân của Ngài ở đó, do đó : « Tận hư không, khắp pháp giới », cho nên nói vô tại vô bất tại, vô sở bất tại. Bởi vậy nói chẳng có một chỗ nào mà có Ngài ở đó, cũng chẳng có một chỗ nào mà chẳng có Ngài ở đó. Tại sao ? Vì Ngài là cụ thể, viên mãn, cho nên chẳng có chỗ nào mà chẳng có.

Tỳ Lô Giá Na Phật ở tất cả mọi nơi, hoặc ở trên đầu bạn, hoặc ở trên thân bạn. Những gì bạn làm Ngài đều nhìn thấy rất rõ ràng. Bạn suy nghĩ gì, Ngài đều thấu rõ, do đó :

« Trong bụng quanh co,
Thần minh biết trước ».

Trong bụng nghĩ gì, thần minh đều biết. Thần tức nhiên biết được, Phật lại càng biết. Cho nên chúng ta cử tâm động niệm, đâu chẳng phải là tội, đâu chẳng phải là nghiệp. Khởi vọng tưởng tốt thì có nghiệp thiện, khởi vọng

tưởng xấu, thì có nghiệp ác. Nghiệp bao quát thiện ác hai thứ. Tội chỉ là nghiệp ác, mà chẳng tạo nghiệp thiện.

Chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, đây là căn lành đã gieo trong quá khứ. Tuy nhiên quốc tịch khác nhau, chủng tộc khác nhau, nhưng mọi người có duyên cùng nhau tu hành với nhau, đây là tiền nhân hậu quả. Phải cùng nhau nghiên cứu, cùng nhau thảo luận, không thể chướng ngại nhau, không thể đố kị nhau, phải y giáo phụng hành, phải y pháp tu hành..

Hiện tại giảng kinh thuyết pháp, người minh bạch nhiều thì đắc được nhiều lợi ích một chút. Người minh bạch ít thì đắc được lợi ích ít một chút, tóm lại, đều đắc được lợi ích. Dù là trẻ con ở trong Phật đường, tuy không hiểu Phật pháp, nhưng cũng gieo xuống căn lành, tài bồi phước huệ. Phàm là nơi có pháp sư giảng kinh thuyết pháp, ở trong phạm vi khả năng, nên cố gắng đến nghe pháp, vì nghe pháp không những khai mở trí huệ, mà còn có vô lượng công đức.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Nhãn, nương thần lực của đức Phật, từ toà ngồi đứng dậy, hở y vai bên phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con có chỗ muốn hỏi đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, xin Ngài hứa khả.

Đức Phật nói với Phổ Nhãn rằng: Tuỳ ý ông hỏi, ta sẽ vì ông mà nói, khiến cho tâm ông hoan hỉ.

Bồ Tát Phổ Nhãn nói : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền và các Bồ Tát trụ nơi hết thảy hạnh nguyện của Phổ Hiền, thành tựu bao nhiêu tam muội giải thoát? Mà nơi các đại tam muội của Bồ Tát, hoặc nhập, hoặc xuất, hoặc lúc an trụ, dùng đại tam muội không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khéo nhập xuất. Hay ở nơi tất cả tam muội thần thông biến hoá tự tại, chẳng có ngừng nghỉ.

Đức Phật nói : Lành thay Phổ Nhãn ! Ông vì lợi ích các chúng Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại, mà hỏi nghĩa này.

Lúc đó, có vị đại Bồ Tát danh hiệu là Phổ Nhãn. Vì khi Ngài ở tại nhân địa, thường tu tập diệu pháp đại bi, tức cũng là pháp môn Thiên Thủ Thiên Nhãn, cho nên đắc được phổ nhãn. Phổ nhãn tức là hết thảy trong lỗ chân lông trên toàn thân của Ngài, đều có con mắt, có thể xem thấy tất cả mọi nơi chẳng có sự chướng ngại. Một số Bồ Tát nhìn không thấy sự vật, mà Ngài nhìn thấy. Một số Bồ Tát không minh bạch sự lý, mà Ngài minh bạch. Tại sao ? Vì khi Ngài tu trì pháp môn 42 Thủ Nhãn thì, đặc biệt chân thành, rất tinh tấn, ngày nào cũng tu không gián đoạn, cho nên đắc được Phổ nhãn tam muội.

Chúng ta tu pháp môn 42 Thủ Nhãn, tu trì thời gian lâu rồi, cũng sẽ đắc được cảnh giới ngũ nhãn lục thông. Lúc ban đầu tu hành thì, có chút cảm ứng, tự mình cảm

giác trong các lỗ chân lông toàn thân đều có con mắt. Con mắt này lúc tu pháp, thì có lúc mở lúc nhắm. Lâu dần, thì những con mắt khắp toàn thân đều mở, có thể nhìn thấy nhân duyên của tất cả chúng sinh khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh nào có duyên với bạn, thì bạn đi giáo hoá chúng sinh đó. Pháp đại bi ngàn tay ngàn mắt này là không thể nghĩ bàn.

Hiện tại, Bồ Tát Phổ Nhãn ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, làm đương cơ chúng. Đương cơ chúng là gì ? Tức là đại biểu hết thảy Bồ Tát trong pháp hội, hướng về đức Phật thỉnh pháp, gọi là đương cơ chúng.

Bồ Tát Phổ Nhãn, Ngài tu hạnh Bồ Tát, gieo trồng đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, cho nên là vị đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nương đại oai thần lực của Phật, từ toà ngồi đứng dậy, hở bày vai bên phải, đây là biểu pháp, biểu thị thân nghiệp thanh tịnh. Gối phải sát đất, biểu thị ý nghiệp thanh tịnh. Chắp tay hướng về đức Phật mà bạch, biểu thị khẩu nghiệp thanh tịnh. Như vậy thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, hướng về đức Phật thỉnh pháp. Đây là nghi thức thỉnh pháp.

Bồ Tát Phổ Nhãn hướng về đức Phật bạch rằng: "Đức Thế Tôn ! Con biết đức Phật đã thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nay có vấn đề không minh bạch, muốn thưa hỏi đức Thế Tôn, xin Thế Tôn đại từ đại bi, thương xót hứa khả"!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : "Phổ Nhãn ! Ông muốn hỏi vấn đề gì đều được. Ta sẽ vì ông mà giải thích nói, khiến cho ông đắc được câu trả lời mãn nguyện, khiến cho tâm ông sinh đại hoan hỉ."

Bồ Tát Phổ Nhãn bắt đầu đưa ra câu hỏi để hỏi đức Phật : "Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền có trí huệ nhất, có biện tài nhất, lại có đại hạnh, lại có đại nguyện. Cùng với các Bồ Tát trụ ở trong hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, các Ngài thành tựu bao nhiêu giải thoát tam muội (chánh định chánh thọ) ? Đối với hết thảy tất cả đại định của Bồ Tát, hoặc nhập vào định này ? hoặc xuất định này ? Hoặc an trụ ở trong định ? Đối với tam muội quảng đại không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, khéo nhập vào định này ? Khéo xuất định này ? Đối với hết thảy tam muội, đều hổ tương tự tại thần thông biến hoá. Cầu pháp môn này chẳng có ngừng nghỉ. Phải tu hành như thế nào ?"

Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng : "Lành thay ! Phổ Nhãn ! Câu hỏi của ông rất có ý nghĩa, tốt lắm ! Ông vì lợi ích hết thảy tất cả Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, mà hỏi vấn đề này."

Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền, hiện nay đang ở tại đây. Đã thành tựu thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Vượt lên trên tất cả các Bồ Tát, khó có thể gặp được. Từ nơi vô lượng hạnh Bồ Tát sinh ra. Bồ Tát đại nguyện đều đã thanh tịnh. Những hạnh đã làm đều không thối chuyển. Vô lượng môn Ba la mật, môn Đà la ni, môn vô tận biện tài, thảy đều đã được thanh tịnh vô ngại. Đại bi lợi ích tất cả chúng sinh. Nhờ

nguyện lực xưa, hết thuở vị lai mà không nhàm mỏi. Ông nên hỏi Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền sẽ vì ông mà nói tam muội tự tại giải thoát đó.

Phật lại gọi một tiếng : "Phổ Nhãn ! Ông hỏi Bồ Tát Phổ Hiền và các chúng Bồ Tát trụ ở nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, đắc được bao nhiêu tam muội giải thoát ? Hiện tại Bồ Tát Phổ Hiền đang ở trong pháp hội này. Ngài đã thành tựu thần thông tự tại diệu dụng không thể nghĩ bàn, vượt lên trên hết thảy Bồ Tát, không dễ gì gặp được nhân duyên này, phải từ tu vô lượng hạnh Bồ Tát sinh ra, mới gặp được nhân duyên này. Đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đều đã thanh tịnh mà còn viên mãn. Hạnh môn của Bồ Tát tu, đều không thối chuyển, cho đến tâm niệm thối chuyển cũng chẳng có. Vô lượng vô biên pháp môn Ba la mật, pháp môn Đà la ni không chướng ngại, pháp môn biện tài vô cùng vô tận, những pháp môn này đều đắc được thanh tịnh vô ngại. Ngài hành Bồ Tát đạo, sinh ra tâm đại bi, vì có tâm đại bi mới có thể lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyện lực mà thuở xưa Ngài phát ra, hết kiếp thuở vị lai, cũng chẳng khi nào nhàm mỏi.

Phật lại gọi một tiếng : "Phổ Nhãn ! Ông nên hỏi Bồ Tát Phổ Hiền về vấn đề này, Bồ Tát Phổ Hiền sẽ nói cho ông biết đắc được tam muội tự tại giải thoát, nhậm vận tự tại như thế nào ? Thế nào là pháp giải thoát ? Bồ Tát Phổ Hiền sẽ nói rõ cho ông minh bạch".

Bấy giờ, các chúng Bồ Tát ở trong hội nghe danh hiệu Phổ Hiền, lập tức đắc được vô lượng tam muội không thể nghĩ bàn. Tâm được vô ngại, tịch tĩnh bất động, trí huệ rộng lớn, khó có thể dò lường. Cảnh giới thâm sâu, không ai bằng được. Hiện tiền đều thấy vô số chư Phật, đắc được lực của Như Lai, đồng với tánh của Như Lai. Quá khứ vị lai hiện tại thảy đều chiếu rõ. Hết thảy phước đức không thể cùng tận, tất cả thần thông đều đã đầy đủ.

Lúc đó, hết thảy tất cả Bồ Tát ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, nghe danh hiệu của Bồ Tát Phổ Hiền, lập tức đắc được vô lượng tam muội không thể nghĩ bàn. Trong tâm được không chướng ngại, tịch tĩnh đến cực điểm, định lực đầy đủ nên không không. Do định sinh huệ, cho nên trí huệ rộng lớn, khó dò lường được trí huệ bao nhiêu ? Cảnh giới này, rất là thâm sâu, không thể sánh bằng được. Hết thảy Bồ Tát đều thấy được vô số chư Phật hiện ra ở trước mặt mình, đắc được sức thần thông của Phật, và hợp với pháp tánh của Phật mà làm một. Trong quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời đều chiếu rõ, phước đức đắc được vô cùng vô tận, hết thảy thần thông, Bồ Tát đều có đầy đủ.

Các Bồ Tát đó ở chỗ Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng khát ngưỡng muốn thấy.

Đều quán sát khắp cùng trong chúng hội, mà vẫn không thấy, cũng chẳng thấy toà ngồi của Ngài. Đó là do oai lực của Như Lai gia trì, cũng là thần thông tự tại của Phổ Hiền, khiến được như vậy.

Hết thảy Bồ Tát ở tại đạo tràng của Bồ Tát Phổ Hiền, đều sinh tâm tôn trọng, như lúc khát nước cấp thời, đều muốn chiêm ngưỡng tôn nhan của Bồ Tát Phổ Hiền. Đại chúng quán sát khắp cùng tứ phía ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, cũng không thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng không thấy toà ngồi của Bồ Tát Phổ Hiền. Tại sao ? Vì đó là do đại oai thần lực của Như Lai gia trì, cũng là thần lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho đại chúng không thấy được thân tướng của Ngài.

Tuy nhiên Bồ Tát Phổ Nhãn chẳng thấy được, nhưng cũng chẳng nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ nào ? Do đó :

"Sơ địa chẳng biết Nhị địa,
Thập địa chẳng biết Đẳng Giác".

Nghĩa là Bồ Tát Sơ địa (Hoan hỉ địa), chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát Nhị địa (Ly cấu địa). Bồ Tát Thập địa (Pháp vân địa), chẳng biết cảnh giới của Bồ Tát Đẳng giác. Lại giống như học sinh tiểu học chẳng biết trình độ của học sinh trung học, học sinh trung học chẳng biết trình độ của học sinh đại học, cùng một đạo lý như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền, nay đang ở đâu ?

Đức Phật bảo Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền hiện đang ở tại chúng hội đạo tràng này, ngồi gần chỗ ta, không hề rời chỗ ngồi.

Lúc đó, Phổ Nhãn và các Bồ Tát, lại quán sát chúng hội đạo tràng nữa, tìm cầu khắp nơi. Bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Nay chúng con vẫn chưa thấy thân Bồ Tát Phổ Hiền và toà ngồi.

Đức Phật nói: Đúng như vậy, thiện nam tử ! Tại sao các ông không nhìn thấy ?

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nói với đức Phật rằng : "Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền hiện nay đang ở đâu ?" Đức Phật nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng: "Phổ Nhãn ! Bồ Tát Phổ Hiền, hiện nay đang ở trong chúng hội đạo tràng này, ngồi gần ta, nghe ta nói pháp, chưa từng rời khỏi chỗ ngồi."

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát, lại quán sát khắp các chúng hội, tìm kiếm Bồ Tát Phổ Hiền, vẫn không biết Ngài đang ở đâu ? Bồ Tát Phổ Nhãn lại hỏi đức Phật : "Đức Thế Tôn ! Chúng con đại chúng vẫn chưa nhìn thấy thân của Bồ Tát Phổ Hiền và toà ngồi của Ngài. Xin đức Thế Tôn từ bi, chỉ bày chúng con, để cho chúng con được thấy Bồ Tát Phổ Hiền".

Đức Phật nói : "Phổ Nhãn ! Đúng như thế, các vị thiện nam tử ! Tại sao các ông đại chúng không nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền ?"

Thiện nam tử ! Vì trụ xứ của Bồ Tát Phổ Hiền thâm sâu, không thể nói được. Bồ Tát Phổ Hiền đắc được môn trí huệ vô biên, nhập vào định sư tử phấn tấn. Đắc được dụng tự tại vô thượng, nhập vào thanh tịnh vô ngại tế, sinh ra mười lực của Như Lai. Dùng pháp giới tạng làm thân, được tất cả Như Lai cùng hộ niệm. Trong khoảng một niệm, đều có thể chứng nhập trí vô sai biệt của chư Phật ba đời, do đó các ông không thể nào thấy được vậy.

Phật lại nói : "Các vị thiện nam tử ! Vì trụ xứ của Bồ Tát Phổ Hiền rất thâm sâu không thể nói được, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền đắc được môn trí huệ không bờ mé. Ngài nhập vào định sư tử phấn tấn, đắc được dụng tự tại vô thượng. Vào được bờ mé thanh tịnh không chướng ngại. Sinh ra mười thứ lực của Phật. Dùng tánh pháp giới tạng làm thân của Ngài, dùng tánh hư không bình đẳng làm diệu dụng của Ngài. Được hết thảy chư Phật, đều cùng hộ niệm Ngài. Ở trong khoảng một niệm, hoàn toàn chứng nhập được trí huệ không phân biệt của chư Phật ba đời, tức là không cần suy nghĩ, lập tức thấu rõ. Do nhân duyên đó,

cho nên các ông đại chúng không thể nào thấy được thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe Như Lai nói công đức thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền, liền đắc được mười ngàn A tăng kỳ tam muội. Dùng sức tam muội quán sát khắp, khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền, cũng không nhìn thấy được. Tất cả các chúng Bồ Tát khác cũng đều không nhìn thấy.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn từ tam muội dậy, bạch đức Phật rằng: Đức Thế Tôn ! Con đã nhập mười ngàn A tăng kỳ tam muội, tìm xem Bồ Tát Phổ Hiền, mà cuối cùng vẫn không thấy được. Chẳng thấy thân và thân nghiệp, lời và lời nghiệp, ý và ý nghiệp của Ngài, toà và trụ xứ cũng đều không thấy.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, thiện nam tử ! Nên biết, đều do Bồ Tát Phổ Hiền trụ sức giải thoát không nghĩ bàn.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe Phật nói công đức thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền, lập tức đắc được mười ngàn A tăng kỳ tam muội, tức cũng là chánh định chánh

thọ. Bồ Tát Phổ Nhãn bèn dùng sức tam muội, ở trong định lại quán sát khắp cùng, khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền, nhưng vẫn không nhìn thấy được. Các chúng Bồ Tát khác càng không thể nhìn thấy được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn xuất định, nói với đức Phật rằng : "Đức Thế Tôn ! Con đã nhập vào mười ngàn A tăng kỳ tam muội, muốn tìm xem Bồ Tát Phổ Hiền, mà cuối cùng vẫn không nhìn thấy được, cũng không nhìn thấy thân và thân nghiệp của Ngài tạo ra, lại không nghe lời nói và nghiệp lời nói của Ngài tạo ra, lại không thấy ý và ý nghiệp của Ngài tạo ra. Toà ngồi của Ngài tại chỗ nào ? Ngài đang ở đâu ? Con hoàn toàn không nhìn thấy được".

Đức Phật nói : "Phổ Nhãn ! Con nhìn không thấy đâu, con nhìn không thấy đâu, thiện nam tử ! Vì Bồ Tát Phổ Hiền chẳng chấp tướng, không có tướng để thấy, không cảnh giới để thủ lấy. Nên biết, đây đều do Bồ Tát Phổ Hiền trụ sức giải thoát không nghĩ bàn".

Phổ Nhãn ! Ý ông thế nào ? Như có người nói đủ thứ huyễn tướng trụ xứ ở trong văn tự huyễn thuật chăng ?

Đáp rằng : Bạch đức Thế Tôn không.

Đức Phật nói : Phổ Nhãn ! Huyễn tướng ở trong huyễn còn không thể nói, hà huống cảnh giới thân bí mật, cảnh giới lời bí mật, cảnh giới ý bí mật của Bồ Tát Phổ Hiền, mà ở trong đó có thể nhập, có thể thấy. Tại sao ? Vì cảnh giới của Bồ Tát Phổ

Hiền thâm sâu không thể nghĩ bàn. Không có số lượng, đã vượt qua số lượng, tóm lại, Bồ Tát Phổ Hiền dùng huệ kim cang, vào khắp pháp giới. Nơi tất cả thế giới, không chỗ đi, không chỗ trụ. Biết tất cả thân chúng sinh tức đều chẳng phải thân. Không đến, không đi. Đắc được thần thông tự tại không đoạn tận, không sai biệt. Không nương, không làm, không có động chuyển, đến nơi bờ mé rốt ráo của pháp giới.

Thiện nam tử ! Nếu ai thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc được thừa sự, hoặc được nghe danh, hoặc có tư duy, hoặc có nghĩ nhớ, hoặc sinh tin hiểu, hoặc siêng quán sát, hoặc bắt đầu hướng về, hoặc chân chánh tìm cầu, hoặc phát thệ nguyện, liên tục không ngừng, thì đều đắc được lợi ích, không có luống qua.

Phật lại nói: "Phổ Nhãn! Ý niệm của ông như thế nào ? Như có người nói đủ thứ huyễn tướng trụ xứ ở trong huyễn thuật văn tự chăng ?

Bồ Tát Phổ Nhãn đáp: "Đức Thế Tôn! Không thể nói như thế".

Phật lại nói: "Nhà huyễn thuật biến hoá huyễn tướng, còn không thể nói rõ được, hà huống là cảnh giới thân bí mật của Bồ Tát Phổ Hiền, biến hoá vô cùng. Ngài có thể một thân biến làm vô lượng thân, vô lượng thân quy về một thân. Một thân không sở hiện, vô lượng thân cũng không sở hiện. Pháp thân của Ngài khắp tất cả mọi nơi, mà chẳng ở tại tất cả mọi nơi; chẳng ở tại tất cả mọi nơi, lại khắp tất cả mọi nơi. Cảnh giới lời bí mật của Ngài, cũng không thể nghĩ bàn, chưa nói mà nói, nói mà chưa nói. Là kia nói mà đây không biết, là đây nói mà kia không biết, đó đây không biết nhau, cho nên là cảnh giới lời bí mật. Tuy nhiên Ngài nói pháp, nhưng không ai nghe được Ngài nói pháp. Tuy nhiên Ngài không nói pháp, nhưng rất nhiều chúng sinh thường nghe Ngài nói pháp, cho nên không thể dùng tướng để thủ lấy cảnh giới này của Bồ Tát Phổ Hiền. Cảnh giới ý bí mật của Ngài, ở trong cảnh giới bí mật có thể thâm nhập có thể thấy được, thật không dễ dàng".

Đây là nguyên nhân gì ? Vì cảnh giới của Bồ Tát Phổ Hiền quá sâu, thật là không thể nghĩ bàn. Vẫn chẳng có số lượng, đã vượt qua số lượng. Đưa ra chỗ quan trọng để nói: "Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài dùng trí huệ kim cang, vào khắp cùng tất cả pháp giới, nơi tất cả thế giới, cũng không chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Do đó: "Đi mà chưa đi, trụ mà chưa trụ". Ngài biết thân của tất cả chúng sinh đều là hư vọng, do đất nước gió lửa bốn đại hoà hợp mà thành, do đó : "Hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt", chẳng có gì chân thật, cũng chẳng có đến, cũng chẳng có đi. Ngài đã đắc được thần thông diệu dụng tự tại không đoạn tận, không có sự phân biệt, cũng chẳng có sự nương tựa, cũng chẳng có

làm. Tuy nhiên khắp tất cả mọi nơi, nhưng chẳng động chỗ ngồi, mà đến khắp pháp giới, đến bờ mé rốt ráo.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Bồ Tát Phổ Nhãn: "Thiện nam tử ! Giả sử có chúng sinh, do có đại nhân duyên mà thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc thừa sự cúng dường, hoặc nghe đến danh hiệu Ngài, hoặc tư duy đại hạnh Phổ Hiền, hoặc nghĩ nhớ đại hạnh Phổ Hiền, hoặc sinh tâm tin hiểu. Do đó :

"Tin là nguồn đạo mẹ công đức,
Nuôi lớn tất cả các pháp lành".

Có tâm tin hiểu rồi, còn phải minh bạch thấu hiểu, mới có thể đắc được lợi ích của pháp. Hoặc phải siêng quán sát đại nguyện quá khứ của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra là gì ? Tu đại hạnh gì ? Quán sát rồi nhất định y pháp thực hành. Chỉ biết Bồ Tát Phổ Hiền tu hành thế nào, mà không thực hành, cũng giống như nói món ăn, đếm tiền mướn, chẳng có ích lợi gì, hoặc hướng về hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, hoặc chân chánh tìm cầu Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc phát đại thệ nguyện, học tập mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu theo đó mà tu trì liên tục không ngừng, thì nhất định đều đắc được đại lợi ích, tuyệt đối không thể luống qua".

Đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền là vô hình, nên một số Bồ Tát tìm không được, cũng nhìn chẳng thấy. Tại sao ? Vì những gì Bồ Tát Phổ Hiền làm đều lợi ích chúng sinh, nhưng không để cho chúng sinh biết, mình thọ được lợi ích của Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên chúng sinh không biết có Bồ Tát Phổ Hiền, đó là biểu hiện Bồ Tát Phổ Hiền chẳng cầu danh, cũng chẳng cầu lợi. Giống như thế

giới Ta Bà chúng ta, "Nhà nhà Quán Thế Âm, hộ hộ Di Đà Phật". Song, trước mắt chẳng nhận thức được Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng có thể nói trước mắt chẳng nhận thức được Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền là làm không cho ai biết, dạy không bảo cho ai hay, nên gọi là Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Nếu cúng dường Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc nghe danh, hoặc tư duy, hoặc nghĩ nhớ, hoặc tin hiểu, hoặc quán sát, đều đắc được lợi ích đặc biệt, nhất định sẽ đắc được sự cảm ứng viên mãn.

Bấy giờ, Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, sinh tâm khát ngưỡng đối với Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện muốn được thấy, bèn nói như vầy: Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật. Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát. Xưng như vậy ba lần, cúi đầu đảnh lễ cung kính.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, trong tâm sinh lòng khát ngưỡng đối với danh vọng Bồ Tát Phổ Hiền, đều nguyện muốn được thấy Bồ Tát Phổ Hiền, do đó bèn xưng như vầy : "Nam Mô Nhất Thiết Chư Phật, Nam Mô Phổ Hiền Bồ Tát". Xưng hô như vậy ba lần, cúi đầu năm thể sát đất đảnh lễ ba lần.

Bấy giờ, đức Phật bảo Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng hội rằng : Các Phật tử ! Các ông càng phải nên lễ kính Phổ Hiền, phải siêng thỉnh cầu. Lại phải chuyên tâm

quán sát mười phương, nghĩ thân Phổ Hiền hiện tại ở trước mắt. Tư duy như vậy khắp cùng pháp giới. Thâm tâm tin hiểu, nhàm lìa tất cả. Phát thệ với Phổ Hiền cùng một hạnh nguyện. Nhập vào pháp chân thật không hai. Thân Ngài hiện khắp tất cả thế gian, đều biết các căn chúng sinh khác biệt. Khắp tất cả mọi nơi, tu tập đạo Phổ Hiền. Nếu phát khởi đại nguyện như vậy, thì sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc đó, Phật bảo Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả các Bồ Tát nói rằng : "Các vị Phật tử ! Các ông càng phải nên lễ kính Bồ Tát Phổ Hiền ! Phải siêng thỉnh cầu, lại phải chuyên tâm chí thành khẩn thiết để quán sát mười phương. Phải quán tưởng Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên con voi trắng lớn sáu ngà, đang ở trước các vị. Tư duy tận hư không khắp pháp giới, khắp nơi đều thị hiện thân Bồ Tát Phổ Hiền. Thấy được rồi, sinh tin hiểu thâm sâu, mà chẳng có sự chướng ngại. Nhàm lìa tất cả, gì cũng không cần nữa. Phát thệ nguyện lớn, đi theo Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài đến đâu, thì đi đến đó. Ngài thực hành hạnh nguyện gì, thì hành hạnh nguyện đó. Như vậy, sẽ vào được pháp môn chân thật không hai. Lúc đó, thân của Ngài hiện khắp tất cả thế gian, để giáo hoá chúng sinh. Lại hoàn toàn biết chúng sinh có đủ thứ căn tánh khác nhau, lại khắp cùng tất cả mọi nơi, tích tập đạo Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu phát được nguyện lớn như vậy, thì sẽ thấy được thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn nghe đức Phật nói xong, cùng với các Bồ Tát đảnh lễ, cầu xin được thấy Phổ Hiền đại sĩ.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn lắng nghe Phật nói xong, bèn cùng với các Bồ Tát đảnh lễ Phật, thỉnh cầu Phật từ bi, khiến cho được thấy Phổ Hiền đại sĩ (Bồ Tát). Lúc đó, tâm của các Bồ Tát kiền thành khát ngưỡng, hy vọng lập tức thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, theo sự thỉnh cầu, mà hiện sắc thân, khiến cho Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả các chúng Bồ Tát, đều thấy Phổ Hiền gần gũi đức Như Lai. Ngồi trên toà sen ở trong tất cả chúng Bồ Tát này, cũng thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ tất cả chư Phật, trong tất cả thế giới khác, từ nơi đó thứ lớp liên tục đi đến. Cũng thấy đang ở chỗ tất cả chư Phật đó, diễn nói tất cả các Bồ Tát hạnh, khai thị trí đạo Nhất thiết trí. Xiển minh tất cả thần thông của Bồ Tát, phân biệt tất cả oai đức của Bồ Tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền liền dùng sức thần thông giải thoát, theo sự thỉnh cầu của Bồ Tát Phổ Nhãn và các Bồ Tát, mà thị hiện sắc thân, khiến cho tất cả chúng Bồ Tát đều có cơ hội thấy được Bồ Tát Phổ Hiền gần gũi đức Phật. Ngài ngồi trên toà sen ở trong chúng Bồ Tát này. Cũng nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền đang ở chỗ tất cả chư Phật, ở trong tất cả thế giới khác, ở đó lần lược tiếp tục đến. Cũng nhìn thấy đạo tràng của tất cả chư Phật, diễn nói tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu hành, khai thị đạo chủng trí trong Nhất thiết trí, xiển dương thần thông diệu dụng của tất cả Bồ Tát, phân biệt oai đức của tất cả Bồ Tát, thị hiện tất cả chư Phật ba đời.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn và tất cả chúng Bồ Tát, thấy thần biến đó, trong tâm đều hớn hở, sinh đại hoan hỉ, đều đảnh lễ Bồ Tát Phổ Hiền, sinh tâm tôn trọng, như thấy mười phương tất cả chư Phật.

Bấy giờ, nhờ đại oai thần lực của Phật, và sức tin hiểu của các Bồ Tát, nguyện lực xưa của Bồ Tát Phổ Hiền, tự nhiên mưa xuống mười ngàn thứ mây. Đó là: Đủ thứ mây hoa, đủ thứ mây tràng hoa, đủ thứ mây hương, đủ thứ mây hương bột, đủ thứ mây lọng, đủ thứ mây y, đủ thứ mây đồ nghiêm sức, đủ thứ mây trân báu, đủ thứ mây hương đốt, đủ thứ mây lụa màu. Bất

khả thuyết thế giới sáu thứ chấn động, tấu lên âm nhạc trời, âm thanh đó vang xa. Bất khả thuyết thế giới phóng đại quang minh, quang minh đó chiếu khắp bất khả thuyết thế giới, khiến cho ba đường ác đều được diệt trừ. Nghiêm tịnh bất khả thuyết thế giới, khiến cho bất khả thuyết Bồ Tát nhập vào hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát thành tựu hạnh Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát đều được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền và tất cả Bồ Tát, thấy được thần thông biến hoá của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, sinh tâm đại hoan hỉ, nhảy nhót vui mừng, đều đến trước Bồ Tát Phổ Hiền, cúi đầu đảnh lễ, sinh tâm tôn trọng cung kính, giống như thấy được mười phương tất cả chư Phật.

Lúc đó, nhờ đại oai thần lực của Phật, và sức tin hiểu của các Bồ Tát, cùng với sức nguyện xưa của Bồ Tát Phổ Hiền, mà tự nhiên mưa xuống mười ngàn thứ mây cát tường đó là :

1. Đử thứ mây hoa.
2. Đủ thứ mây tràng hoa.
3. Đủ thứ mây hương.
4. Đủ thứ mây hương bột.
5. Đủ thứ mây mây lọng.

6. Đủ thứ mây y.
7. Đủ thứ mây đồ trang nghiêm.
8. Đủ thứ mây trân báu.
9. Đủ thứ mây hương đốt.
10. Đủ thứ mây lụa màu.

Lúc đó, lại có bất khả thuyết thế giới, đồng thời phát sinh sáu thứ chấn động, đó là: Động, khởi, dũng, biến, hống, kích. Lại diễn tấu lên âm nhạc trời, âm thanh đó vang xa đến các thế giới khác, đều có thể nghe được. Lại có bất khả thuyết thế giới, phóng đại quang minh, quang minh đó chiếu khắp bất khả thuyết thế giới, khiến cho ba đường ác : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thảy đều tiêu diệt, không còn tồn tại. Lại trang nghiêm thanh tịnh bất khả thuyết thế giới, khiến cho bất khả thuyết Bồ Tát thành tựu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, bất khả thuyết Bồ Tát đều được viên mãn hạnh nguyện Phổ Hiền, chứng được Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch đức Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền là bậc trụ nơi đại oai đức, bậc trụ nơi vô đẳng, bậc trụ nơi không lỗi lầm, bậc trụ nơi bất thối, bậc trụ nơi bình đẳng, bậc trụ nơi bất hoại, bậc trụ nơi tất cả pháp sai biệt, bậc trụ nơi tất cả pháp không sai biệt, bậc trụ nơi tất cả chúng sinh chỗ tâm trụ

khéo léo, bậc trụ tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội.

Đức Phật nói : Đúng vậy, đúng vậy, Phổ Nhãn ! Như lời ông nói ! Bồ Tát Phổ Hiền có A tăng kỳ công đức thanh tịnh. Đó là : Công đức vô đẳng trang nghiêm, công đức vô lượng bảo, biển công đức không nghĩ bàn, công đức vô lượng tướng, công đức vô biên mây, công đức vô biên tế không thể xưng tán, công đức vô tận pháp, công đức bất khả thuyết, công đức tất cả Phật, công đức tán thán khen ngợi không hết được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn nói với đức Phật rằng: "Đức Thế Tôn ! Bồ Tát Phổ Hiền là bậc trụ trong mười thứ cảnh giới:

1. Bậc trụ nơi đại oai đức.
2. Bậc trụ nơi vô đẳng.
3. Bậc trụ nơi không lỗi lầm.
4. Bậc trụ nơi bất thối.
5. Bậc trụ nơi bình đẳng.
6. Bậc trụ nơi bất hoại.
7. Bậc trụ nơi tất cả pháp sai biệt.
8. Bậc trụ nơi tất cả pháp không sai biệt.
9. Bậc trụ nơi tất cả chúng sinh chỗ tâm trụ khéo léo.
10. Bậc trụ tất cả pháp tự tại giải thoát tam muội."

Đức Phật nói : "Đúng như vậy, đúng như vậy, Phổ Nhãn ! Đúng như lời của ông nói. Bồ Tát Phổ Hiền có A tăng kỳ công đức thanh tịnh, lược nói có mười thứ :

1. Công đức vô đẳng trang nghiêm.
2. Công đức vô lượng bảo.
3. Biển công đức không nghĩ bàn.
4. Công đức vô lượng tướng.
5. Công đức vô biên mây.
6. Công đức vô biên tế không thể xưng tán.
7. Công đức vô tận pháp.
8. Công đức bất khả thuyết.
9. Công đức tất cả Phật.
10. Công đức tán thán khen ngợi không hết được."

Bấy giờ, đức Như Lai bảo Bồ Tát Phổ Hiền rằng : Phổ Hiền ! Ông nên vì Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát trong hội này, nói mười đại tam muội, khiến cho họ khéo được nhập vào thành tựu viên mãn hết thảy hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì các đại Bồ Tát nói mười đại tam muội này, khiến cho Bồ Tát quá khứ đã được xuất ly, Bồ Tát hiện tại nay được xuất ly, Bồ Tát vị lai sẽ được xuất ly.

Lúc đó, Phật bảo Bồ Tát Phổ Hiền nói : "Phổ Hiền ! Ông nên vì Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát trong pháp hội này, diễn nói mười đại tam muội, khiến cho hết

thảy Bồ Tát, đều khéo nhập vào tam muội, thành tựu viên mãn hết thảy hạnh nguyện Phổ Hiền".

"Các vị đại Bồ Tát! Do nói mười đại tam muội này mà khiến cho Bồ Tát quá khứ, đã được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho Bồ Tát hiện tại cũng được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho Bồ Tát vị lai cũng được thoát khỏi ba cõi".

Những gì là mười ? Một là đại tam muội Phổ quang. Hai là đại tam muội Diệu quang. Ba là đại tam muội Thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật. Bốn là đại tam muội Thâm tâm thanh tịnh hạnh. Năm là đại tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng. Sáu là đại tam muội Trí quang minh tạng. Bảy là đại tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm. Tám là đại tam muội Thân chúng sinh khác biệt. Chín là đại tam muội Pháp giới tự tại. Mười là đại tam muội Vô ngại luân.

Những gì là mười thứ đại tam muội ? Đó là :

1. Đại tam muội Phổ quang : Nhập vào tam muội này, phổ quang chiếu khắp, có viên mãn đại quang minh tạng.

2. Đại tam muội Diệu quang : Nhập vào tam muội này, sinh ra quang vi diệu. Thứ quang này là trong quang có quang, trong quang hoá quang, trong quang phóng quang, là quang diệu không thể tả.

3. Đại tam muội Thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật : Nhập vào tam muội này, có thể đồng thời thứ tự đến khắp cùng cõi nước chư Phật mười phương, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, độ thoát chúng sinh.

4. Đại tam muội Thâm tâm thanh tịnh hạnh : Nhập vào tam muội này, hay làm cho thân tâm thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô.

5. Đại tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng : Nhập vào tam muội này, biết được quá khứ trang nghiêm bảo tạng, nhập định có thể nhập kiếp, một niệm vô duyên, xuất định thọ pháp.

6. Đại tam muội Trí quang minh tạng : Nhập vào tam muội này, có trí huệ chiếu triệt vô tận tạng.

7. Đại tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm : Nhập vào tam muội này, biết rõ mười phương thế giới chư Phật trang nghiêm.

8. Đại tam muội Thân chúng sinh khác biệt : Nhập vào tam muội này, biết thân chúng sinh có phân biệt gì.

9. Đại tam muội Pháp giới tự tại : Nhập vào tam muội này, trong pháp giới rất là tự tại không chướng ngại.

10. Mười là Đại tam muội vô ngại luân : Nhập vào tam muội này, có thể ba luân nhiếp hoá, đều được tự tại. Lại đắc được mười vô ngại, viên mãn Phật quả.

Mười đại tam muội này, chư đại Bồ Tát, mới khéo vào được. Tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, đã nói, sẽ nói, đang nói.

Mười đại tam muội này, tất cả các đại Bồ Tát mới khéo vào được. Chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại, tất cả chư Phật mười phương, đều đã nói pháp môn này, tương lai sẽ nói pháp môn này, hiện tại đang nói pháp môn này.

Nếu các Bồ Tát ưa thích tôn trọng, tu tập không giải đãi, thì được thành tựu. Người như vậy gọi là Phật, gọi là Như Lai, cũng gọi là người đắc được mười lực, cũng gọi là Đạo Sư, cũng gọi là Đại Đạo Sư, cũng gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết kiến, cũng gọi là Trụ vô ngại, cũng gọi là Đạt chư cảnh, cũng gọi là Nhất thiết pháp tự tại.

Nếu như các Bồ Tát ưa thích pháp môn này, tôn trọng pháp môn này, y chiếu pháp môn này, siêng năng tu tập, tuyệt đối không giải đãi, thì sẽ thành tựu mười đại tam muội này. Người tu hành như vậy, sẽ được mười danh hiệu :

1. Gọi là Phật.
2. Gọi là Như Lai.
3. Gọi là Người được mười lực.
4. Gọi là Đạo sư.
5. Gọi là Đại Đạo sư.
6. Gọi là Nhất thiết trí.
7. Gọi là Nhất thiết kiến.

8. Gọi là Trụ vô ngại.
9. Gọi là Đạt chư cảnh.
10. Gọi là Nhất thiết pháp tự tại.

Bồ Tát này vào khắp tất cả thế giới, mà chẳng chấp trước nơi thế giới. Vào khắp tất cả cõi chúng sinh, mà chẳng thủ lấy nơi chúng sinh. Vào khắp tất cả thân, mà chẳng ngại nơi thân. Vào khắp tất cả pháp giới, mà biết pháp giới không bờ mé. Gần gũi chư Phật ba đời, thấy rõ tất cả các Phật pháp, khéo nói tất cả văn tự, thấu đạt tất cả giả danh, thành tựu tất cả đạo thanh tịnh của Bồ Tát, an trụ tất cả hạnh khát biệt của Bồ Tát, ở trong một niệm, được khắp nhất thiết trí ba đời, biết khắp tất cả pháp ba đời, nói khắp tất cả giáo lý chư Phật, chuyển khắp tất cả bất thối chuyển, Nơi quá khứ vị lai hiện tại, mỗi mỗi đời, chứng khắp tất cả đạo bồ đề, ở trong mỗi mỗi bồ đề này, biết rõ khắp tất cả những gì Phật nói.

Những vị đại Bồ Tát này, có thể vào khắp tất cả thế giới trong mười phương, mà chẳng chấp trước nơi thế giới. Lại có thể vào khắp tất cả cõi chúng sinh, mà chẳng thủ lấy

nơi chúng sinh. Lại có thể vào khắp tất cả thân, mà nơi thân cũng chẳng có sự chướng ngại. Lại có thể vào khắp tất cả pháp giới, biết pháp giới cũng không có bờ mé. Lại có thể gần gũi tất cả chư Phật ba đời. Lại thấy rõ tất cả pháp của chư Phật nói. Lại khéo nói tất cả văn tự. Lại thấu đạt tất cả giả danh. Lại có thể thành tựu tất cả đạo thanh tịnh của Bồ Tát. Lại có thể an trụ tất cả hạnh khác biệt của Bồ Tát. Ở trong một niệm, có thể đắc được khắp Nhất thiết trí huệ ba đời, biết được khắp tất cả Phật pháp ba đời, diễn nói được khắp tất cả giáo nghĩa của chư Phật, chuyển khắp cùng bánh xe pháp bất thối. Có thể ở trong mỗi đời quá khứ, vị lai, hiện tại, khắp cùng chứng được bồ đề giác đạo, ở trong bồ đề giác đạo, thấu hiểu khắp tất cả pháp của chư Phật nói.

Đây là môn pháp tướng của các Bồ Tát. Là môn trí giác của các Bồ Tát. Là môn Nhất thiết chủng trí vô thắng tràng. Là môn các hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát. Là môn mãnh lợi thần thông thệ nguyện. Là môn tất cả tổng trì biện tài. Là môn các pháp ba đời khác biệt. Là môn tất cả chư Phật thị hiện. Là môn dùng Tát bà nhạ an lập tất cả chúng sinh. Là môn dùng thần lực của Phật nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Đây là mười thứ pháp môn của tất cả đại Bồ Tát :

1. Là môn pháp tướng của các Bồ Tát tu.

2. Là môn trí giác của các Bồ Tát đắc được.
3. Là môn Nhất thiết chủng trí vô thắng tràng.
4. Là môn các hạnh nguyện Phổ Hiền Bồ Tát.
5. Là môn mãnh lợi thần thông thệ nguyện.
6. Là môn tất cả tổng trì biện tài.
7. Là môn các pháp ba đời khác biệt.
8. Là môn tất cả chư Phật thị hiện.
9. Là môn dùng Tát bà nhạ (Nhất thiết trí) an lập tất cả chúng sinh.
10. Là môn dùng thần lực của Phật nghiêm tịnh tất cả thế giới.

Nếu Bồ Tát vào tam muội này, thì đắc được lực pháp giới không cùng tận. Đắc được hạnh hư không, chẳng có chướng ngại. Đắc được bậc Pháp Vương vô lượng tự tại. Ví như thế gian, quán đảnh thọ chức. Đắc được vô biên trí, thông đạt tất cả. Đắc được lực rộng lớn, mười thứ viên mãn, thành tựu tâm không tranh, vào bờ mé tịch diệt, đại bi không sợ hãi, giống như sư tử. Làm bậc trượng phu trí huệ, thắp sáng đèn chánh pháp. Tất cả công đức khen ngợi không hết được. Thanh Văn Độc Giác, không thể nghĩ bàn. Đắc được trí pháp giới, trụ bờ mé vô động, mà có thể

tuỳ tục khai diễn đủ thứ. Trụ nơi vô tướng, khéo vào pháp tướng. Đắc được tự tánh thanh tịnh tạng, sinh vào nhà Như Lai thanh tịnh. Khéo khai thị đủ thứ pháp khác biệt, mà nhờ trí huệ thấu rõ không chỗ có. Khéo biết thời, thường hành pháp thí khai ngộ tất cả, gọi là bậc trí. Khắp nhiếp chúng sinh, đều khiến cho thanh tịnh. Dùng trí phương tiện, thị hiện thành Phật đạo, mà thường tu hành hạnh Bồ Tát, không có dứt tận. Vào Nhất thiết trí cảnh giới phương tiện, thị hiện đủ thứ thần thông rộng lớn.

Nếu Bồ Tát vào mười thứ pháp môn tam muội này, liền đắc được sức lực pháp giới không cùng tận. Đắc được hạnh hư không, chẳng có chướng ngại. Đắc được bậc Pháp Vương, chứng được vô lượng tự tại. Ví như vương tử thế gian, khi sắp lên làm vua thì, trước hết làm lễ quán đảnh, đầu tiên ông vua dùng nước bốn biển đựng ở trong bình vàng rưới lên đầu thái tử, sau đó thái tử chính thức lên kế thừa ngôi vua. Thọ quán đảnh rồi, mới tiếp thọ chức vụ, bắt đầu xử lý việc nước. Đắc được vô biên trí huệ, chứng được vô lượng biện tài, tất cả đều thông đạt vô ngại. Đắc được thế lực rộng lớn, mười thứ sức lực đều được viên mãn, sẽ thành tựu tâm vô tranh, do đó :

« Tranh là tâm thắng phụ,
Trái ngược lại với đạo,
Bèn sinh ra bốn tướng,
Làm sao được tam muội »?

Không tranh luận là hoà bình. Tại sao thế giới không hoà bình ? Vì do tranh. Tại sao thế giới có phiền não ? Đều do tranh, khi tranh thì có ta, người. Có ta, người rồi, thì có thị phi. Có thị phi rồi, thì có phiền não. Càng có phiền não thì càng muốn đấu tranh. Càng đấu tranh thì càng phiền não, tự chuốc lấy cái khổ.

Hiện tại là thời kỳ đấu tranh kiên cố, ai ai cũng đều muốn đấu tranh. Thậm chí nhà này với nhà nọ đấu tranh. Nước này với nược nọ đấu tranh. Nếu ai ai cũng đều không có tư tưởng đấu tranh, thì thế giới sẽ hoà bình, thiên hạ sẽ thái bình. Đến lúc đó, trời đất rất hoà thiện, mưa thuận gió hoà. Thời đại Nghiêu Thuấn ở Trung Quốc là như vậy đó, mưa hoà gió thuận, quốc thái dân an. Vì Nghiêu Thuấn là hai vị đại Thánh nhân, là ông vua hiền minh, đại công vô tư, nơi nơi đều phục vụ cho nhân dân, cho nên cảm động trời đất, mà phát sinh những hiện tượng này. Nếu ai ai cũng đều tin Phật, nơi nơi đều vì người, thì cảnh giới này sẽ xảy ra ở nhân gian, chứ chẳng phải là vọng tưởng, mọi việc đều do con người.

Chẳng có tâm tranh luận, thì sẽ nhập vào bờ mé tịch diệt, do đó:

"Trong chẳng có thân tâm
Ngoài chẳng có thế giới".

Hoặc là:

"Không ta không người quán tự tại

Chẳng không chẳng có thấy Như Lai".

Đến được cảnh giới này, tức là bờ mé tịch diệt. Có tâm đại bi rồi, thì chẳng có sự sợ hãi. Thế nào là tâm đại bi ? Tức là ta người đều một thể, thì chẳng còn tranh luận ta người thị phi nữa. Thế nào là không sợ hãi ? Tức là gì cũng không sợ, giống như sư tử, trở thành vua trong loài thú. Trong Chứng Đạo Ca có nói :

« Sư tử hống, vô uý thuyết,
Bách thú văn chi giai não liệt,
Hương tượng bôn ba thất cước oai.
Thiên long tịch thính sinh hân duyệt ».

Nghĩa là :

Sư tử hống, nói pháp không sợ hãi
Trăm thú nghe được đều kinh sợ
Đàn voi bỏ chạy mất oai nghi
Trời rồng nghe được sinh vui mừng.

Bậc đại trượng phu trí huệ, thắp lên đèn sáng chánh pháp. Chiếu rõ nguyên hình của thiên ma ngoại đạo, mà hàng phục chúng. Tất cả công đức của vị Bồ Tát này, khen ngợi không thể hết được. Dù có dùng trí huệ của hàng nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác, cũng không thể nghĩ được, cũng không thể luận bàn được.

Vị Bồ Tát này đắc được trí huệ pháp giới, trụ nơi cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt, mà có thể tuỳ theo đủ thứ pháp thế gian khai diễn tất cả pháp môn. Trụ nơi cảnh giới vô tướng, khéo vào tất cả các pháp thật tướng, đắc được bảo tàng tự tánh thanh tịnh chẳng có ô nhiễm. Sinh ở trong nhà Phật thanh tịnh, khéo khai diễn đủ

thứ pháp môn khác nhau, mà dùng trí để thấu rõ tất cả các pháp, đều không chỗ có. Khéo biết quán căn cơ chúng sinh, vì người nói pháp, thường giảng kinh, bố thí pháp, khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu hành, minh bạch Phật pháp, đó gọi là bậc trí. Hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được thanh tịnh. Dùng trí huệ quyền xảo phương tiện, thị hiện thành tựu Phật đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tuy nhiên thị hiện thành Phật, nhưng vẫn chưa thành Phật quả, cho nên thời khắc từ từ thường tu hạnh Bồ Tát đáng tu, không có lúc nào dứt được, mới có thể chứng được Nhất thiết trí huệ, chứng được cảnh giới phương tiện thiện xảo; lại thị hiện đủ thứ thần thông diệu dụng rộng lớn.

Cho nên Phổ Hiền ! Nay ông nên phân biệt diễn nói mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát. Nay pháp hội này thảy đều muốn nghe.

Phật lại nói : « Vì nhân duyên đó, này Phổ Hiền ! Hiện tại ông nên phân môn biệt loại, diễn nói kỹ càng đạo lý mười đại tam muội của tất cả Bồ Tát đắc được. Hiện nay ở trong pháp hội Hoa Nghiêm này, hết thảy Bồ Tát và chúng sinh, đều hy vọng lắng nghe ông giảng pháp môn mười đại tam muội của Bồ Tát tu ».

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền theo chỉ thị của Như Lai, nhìn Bồ Tát Phổ Nhãn và các chúng Bồ Tát, mà nói rằng :

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền theo thánh chỉ của Phật, quán sát Bồ Tát Phổ Nhãn và hết thảy chúng Bồ Tát, mà nói ra nghĩa lý của mười đại tam muội dưới đây.

THỨ NHẤT, TAM MUỘI PHỔ QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Phổ quang minh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội phổ quang minh của đại Bồ Tát tu hành ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười pháp vô tận. Những gì là mười ? Đó là : Chư Phật xuất hiện trí vô tận. Chúng sinh biến hoá trí vô tận. Thế giới như hình bóng trí vô tận. Vào sâu pháp giới trí vô tận. Khéo nhiếp Bồ Tát trí vô tận. Bồ Tát bất thối trí vô tận. Khéo quán tất cả pháp nghĩa trí vô tận. Khéo trì tâm lực trí vô tận. Trụ tâm bồ đề rộng lớn trí vô tận. Trụ tất cả Phật pháp Nhất thiết trí nguyện lực trí vô tận.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát hạnh, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Ngài có mười trí huệ vô cùng vô tận. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ của mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời vô cùng vô tận.

2. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ thần thông biến hoá vô cùng vô tận.

3. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, biết tất cả thế giới hư vọng như hình bóng, chẳng chân thật.

4. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, vào sâu pháp giới.

5. Trí huệ vô cùng vô tận, khéo nhiếp hoá Bồ Tát.

6. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, bất thối tâm bồ đề.

7. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, khéo quán sát nghĩa lý của tám muôn bốn ngàn pháp môn.

8. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, khéo thọ trì tất cả tâm lực.

9. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, thường trụ đại bồ đề tâm rộng lớn.

10. Bồ Tát có trí huệ vô cùng vô tận, trụ nơi tất cả Phật pháp, Nhất thiết trí lực.

Phật tử ! Đó gọi là mười pháp vô tận của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó gọi là mười thứ pháp môn vô cùng vô tận của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này phát mười thứ tâm vô biên. Những gì là mười ? Đó là : Phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sinh. Phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư

Phật. Phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên hiện khắp tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất. Phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật. Phát tâm vô biên vì đắc được Phật lực, không bỏ tất cả hạnh bồ đề. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới vi tế Nhất thiết trí, nói tất cả Phật pháp. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới rộng lớn không nghĩ bàn của Phật. Phát tâm vô biên nơi biện tài của Phật khởi chí ưa thích thâm sâu, lãnh thọ các Phật pháp. Phát tâm vô biên thị hiện đủ thứ thân tự tại, vào tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này, lại phát mười thứ tâm bồ đề vô lượng vô biên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phát tâm vô biên độ thoát tất cả chúng sinh.
2. Phát tâm vô biên thừa sự tất cả chư Phật.
3. Phát tâm vô biên cúng dường tất cả chư Phật.
4. Phát tâm vô biên hiện khắp tất cả chư Phật.
5. Phát tâm vô biên thọ trì tất cả Phật pháp không quên mất.

6. Phát tâm vô biên thị hiện vô lượng thần biến của tất cả chư Phật.

7. Phát tâm vô biên vì đắc được Phật lực, không bỏ tất cả hạnh bồ đề.

8. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới vi tế Nhất thiết trí, nói tất cả Phật pháp.

9. Phát tâm vô biên vào khắp cảnh giới rộng lớn không nghĩ bàn của Phật.

10. Phát tâm vô biên nơi biện tài của Phật khởi chí ưa thích thâm sâu, lãnh thọ các Phật pháp.

11. Phát tâm vô biên thị hiện đủ thứ thân tự tại, vào tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai.

Đó là mười thứ tâm vô biên. Tuy có mười một câu, nhưng là mười thứ tâm vô tận.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí vào tam muội khác biệt. Những gì là mười ? Đó là : Phương đông nhập định, phương tây khởi. Phương tây nhập định, phương đông khởi. Phương nam nhập định, phương bắc khởi. Phương bắc nhập định, phương nam khởi. Phương đông bắc nhập định, phương tây nam khởi. Phương tây nam nhập định, phương đông bắc khởi. Phương tây bắc nhập định, phương đông nam khởi. Phương đông nam nhập định, phương tây bắc khởi. Phương dưới nhập

định, phương trên khởi. Phương trên nhập định, phương dưới khởi. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này lại có mười thứ trí huệ vào tam muội khác biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tại phương đông nhập định, từ phương tây xuất định.

2. Tại phương tây nhập định, từ phương đông xuất định.

3. Tại phương nam nhập định, từ phương bắc xuất định.

4. Tại phương bắc nhập định, từ phương nam xuất định.

5. Tại phương đông bắc nhập định, từ phương tây nam xuất định.

6. Tại phương tây nam nhập định, từ phương đông bắc xuất định.

7. Tại phương tây bắc nhập định, từ phương đông nam xuất định.

8. Tại phương đông nam nhập định, từ phương tây bắc xuất định.

9. Tại phương dưới nhập định, từ phương trên xuất định.

10. Tại phương trên nhập định, từ phương dưới xuất định.

Đó là mười thứ thần thông biến hoá nhập định xuất định của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có mười thứ trí thiện xảo vào tam muội. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một hoa sen. Hiện thân ngồi kiết già khắp trên hoa sen này. Trong thân lại hiện ba ngàn đại thiên thế giới, trong đó có trăm ức tứ thiên hạ. Mỗi mỗi tứ thiên hạ, hiện trăm ức thân. Mỗi mỗi thân, vào trăm ức trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi thế giới đó, mỗi mỗi tứ thiên hạ, hiện trăm ức trăm ức Bồ Tát tu hành. Mỗi mỗi Bồ Tát tu hành, sinh trăm ức trăm ức quyết định giải. Mỗi mỗi quyết định giải, khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn. Mỗi mỗi căn tánh, thành trăm ức trăm ức pháp nghiệp bất thối của Bồ Tát. Những thân đã hiện đó, chẳng phải một, chẳng phải nhiều, nhập định, xuất định, không có lầm loạn.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này lại có mười thứ trí huệ thiện xảo vào đại tam muội. Những gì là mười ? Các vị đệ tử của Phật ! Các vị phải chú ý nghe, vị đại Bồ Tát này

tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành.

1. Dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một đoá hoa sen lớn.

2. Hiện thân ngồi kiết già khắp trên hoa sen lớn này.

3. Tại thân tướng của Bồ Tát lại hiện ra ba ngàn đại thiên thế giới.

4. Trong đó có trăm ức tứ thiên hạ (bốn đại châu).

5. Mỗi tứ thiên hạ, hiện ra trăm ức thân.

6. Mỗi mỗi thân, vào trăm ức trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới.

7. Ở trong những thế giới đó, mỗi tứ thiên hạ, hiện ra trăm ức trăm ức Bồ Tát đang ở đó tu hành.

8. Mỗi vị Bồ Tát tu hành, sinh ra trăm ức trăm ức quyết định trí huệ giải.

9. Mỗi quyết định trí huệ giải, khiến cho trăm ức trăm ức căn tánh viên mãn, mà thành Phật đạo.

10. Mỗi căn tánh, thành tựu trăm ức trăm ức pháp nghiệp bất thối của Bồ Tát.

Bồ Tát hiện những thân đó, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều, cũng là một, cũng là nhiều, một nhiều viên dung vô ngại. Hoặc người nhập định, hoặc xuất định, không có lầm loạn nhau, đều có thứ tự.

Phật tử! Như La Hầu A Tu La Vương, bổn thân cao bảy trăm do tuần. Hoá thân cao đến mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng ở trong biển lộ nửa thân, cao ngang bằng núi Tu Di.

Phật tử ! A Tu La Vương đó, tuy hoá thân như thế, cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, mà cũng không hoại tướng bổn thân. Các uẩn giới xứ đều như cũ, tâm chẳng lầm loạn. Nơi thân biến hoá không nghĩ là thân người khác, cũng không nghĩ bổn thân đó chẳng phải thân mình. Vốn thọ sinh thân, luôn thọ các sự an vui. Hoá thân thường hiện đủ thứ tự tại thần thông oai lực.

Các vị đệ tử ! Ví như La Hầu A Tu La Vương, bổn thân cao bảy trăm do tuần (tiểu do tuần là bốn mươi dặm, trung do tuần là sáu mươi dặm, đại do tuần là tám mươi dặm), biến hoá thân hình cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, đứng ở trong biển mới tới nửa thân, cao ngang bằng núi Tu Di.

Các vị Phật tử ! Biến hoá thân của La Hầu A Tu La Vương, tuy cao mười sáu vạn tám ngàn do tuần, nhưng cũng không thể hư hoại thân cũ. Năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, đều giống như thân cũ. Tâm cũng không lầm loạn, không thể vì có sự biến hoá thân, mà nghĩ tưởng là người khác. A Tu La Vương cũng không đối với bổn thân, nghĩ chẳng phải là thân mình, A Tu La Vương chẳng có tư tưởng điên đảo như thế. Vốn thọ sinh thân, thường thọ tất cả các an vui. Thân biến hoá luôn hiện ra đủ thứ tự tại, đủ thứ thần thông, đủ thứ oai lực, đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! A Tu La Vương có tham sân si, đầy đủ kiêu mạn, mà còn biến hiện được thân như vậy. Hà huống đại Bồ Tát thấu đạt được tâm pháp như huyễn. Tất cả thế gian thảy đều như mộng. Tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều như hình bóng. Tất cả thế giới như biến hoá. Lời lẽ âm thanh thảy đều như vang. Thấy pháp như thật, dùng pháp như thật mà làm thân mình. Biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, biết rõ thân tâm chẳng có thật thể, thân này trụ khắp vô lượng thế giới. Dùng trí huệ quang minh rộng lớn của Phật, tịnh tu tất cả hạnh Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! La Hầu A Tu La Vương vẫn còn tâm tham, sân, si. Lại đầy đủ tâm kiêu ngạo ngã mạn (A Tu La Vương tuy tu hành, nhưng thiện ác lẫn lộn, có thiện có ác, công đức đều có một nửa, cho nên làm A Tu La Vương), mà còn biến hoá được thân như vậy, hà huống là đại Bồ Tát, tu hành lục độ vạn hạnh, lại chẳng còn tham sân si, lại thấu đạt thâm sâu tất cả tâm và tất cả pháp, đều như huyễn như hoá. Không những hết thảy tất cả vinh hoa phú quý, danh văn lợi dưỡng của thế gian, đều giống như mộng, mà tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, cũng đều như hình như bóng. Tất cả thế giới giống như biến hoá ra. Tất

cả lời lẽ âm thanh biểu đạt, đều như vang. Bồ Tát thấy được pháp chân thật, dùng pháp chân thật để làm pháp thân của mình. Biết tất cả pháp tánh vốn đều là thanh tịnh, thấu hiểu được thân tâm chẳng có thể tánh chân thật, chỉ là đất nước gió lửa bốn đại giả hoà hợp mà thành. Thân thể này, trụ ở khắp trong vô lượng cảnh giới. Dùng trí huệ của Phật phóng ra quang minh rộng lớn, chuyên tâm thanh tịnh tu hành tất cả hạnh bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, vượt qua thế gian, xa lìa thế gian, không có mê loạn, không ai che lấp được.

Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo quán sát trong thân, trụ nơi quán bất tịnh, quán thấy thân mình đều là bất tịnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, quán sát pháp thân, thấy các thế gian, vào khắp thân mình. Thấy rõ trong thân, tất cả thế gian và pháp thế gian. Nơi các thế gian và pháp thế gian, đều không chấp trước.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này trụ tại đại tam muội Phổ quang minh, vượt qua tất cả pháp thế gian, xa lìa tất cả pháp thế gian. Chẳng có thiên ma ngoại đạo đến mê hoặc Ngài, nhiễu loạn Ngài. Chẳng có quang minh khác vượt hơn quang minh này của Ngài, che lấp được quang minh này.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như Tỳ Kheo, quán trong thân của mình, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh, trụ nơi quán bất tịnh. Ngài thấy rõ ngũ tạng lục phủ bên trong thân thể, đều là vật bất tịnh. Đại Bồ Tát cũng như thế, khi trụ ở trong tam muội này, quán sát pháp thân của mình, nhìn thấy hết thảy tất cả thế gian, đều vào khắp trong thân của mình. Thanh tịnh rõ ràng nhìn thấy tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Đối với hết thảy pháp thế gian và hết thảy pháp xuất thế gian, đều chẳng chấp trước. Tại sao ? Vì thân cũng không, tâm cũng không, thế gian cũng không, cho nên chẳng chấp trước tất cả.

Phật tử ! Đó là trí thiện xảo đại tam muội Phổ quang minh thứ nhất của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó tức là trí huệ thiện xảo đại tam muội Phổ quang minh thứ nhất của đại Bồ Tát tu.

THỨ HAI, TAM MUỘI DIỆU QUANG MINH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Diệu quang minh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội Diệu quang minh của đại Bồ Tát tu hành ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, có thể vào ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như số hạt

bụi của ba ngàn đại thiên thế giới. Nơi mỗi mỗi thế giới, hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi thân, phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi quang minh, hiện ra màu sắc nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Mỗi mỗi màu sắc, chiếu thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới, điều phục chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Các thế giới đó đủ thứ sự khác nhau, Bồ Tát đều biết. Đó là : Thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, thế giới sở nhân, thế giới kiến lập, thế giới đồng trụ, thế giới quang sắc, thế giới lai vãng. Tất cả như vậy, Bồ Tát đều biết, Bồ Tát đều vào. Các thế giới đó, cũng đều đến nhập vào thân của Bồ Tát, mà các thế giới chẳng có tạp loạn, đủ thứ các pháp cũng không hoại diệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Ngài có thể vào ba ngàn đại thiên thế giới, nhiều như

số hạt cụi của ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thế giới, lại hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thân, lại phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi quang minh, lại hiện ra màu sắc nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi màu sắc, lại chiếu sáng thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Ở trong mỗi thế giới, lại điều phục chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới.

Hết thảy các thế giới đó có đủ thứ hình tướng khác nhau, Bồ Tát hoàn toàn biết được. Đó là : Thế giới tạp nhiễm, thế giới thanh tịnh, nhân duyên thế giới thành tựu, thế giới kiến lập như thế nào, thế giới đồng trụ ra sao, thế giới có quang gì, thế giới có sắc gì, thế giới đến như thế nào, thế giới đi như thế nào. Tất cả những tình hình vi tế như vậy, Bồ Tát hoàn toàn đều biết được, Bồ Tát hoàn toàn đều vào được. Hết thảy thế giới đó, cũng đều đến nhập vào trong thân của Bồ Tát, tuy nhiên hết thảy thế giới đều đến nhập vào thân Bồ Tát, mà các thế giới chẳng có tạp loạn, đủ thứ các pháp cũng không hoại diệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, trước tiên chiếu núi Tu Di, sau chiếu núi bảy báu. Ở giữa núi bảy báu và núi báu, đều có hình ảnh ánh sáng, hiển hiện rõ ràng. Những hình ảnh mặt trời ở trên núi báu đó, đều hiển hiện ở trong hình ảnh giữa núi. Những hình ảnh mặt trời ở giữa

núi bảy báu đó, cũng đều hiển hiện trong hình ảnh ở trên núi. Cứ hiện hình bóng với nhau như vậy. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện giữa núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào giữa núi bảy báu. Nhưng hình ảnh mặt trời này chiếu hiện với nhau, chẳng có bờ mé. Thể tánh chẳng có, cũng lại chẳng không. Chẳng trụ ở núi, chẳng lìa khỏi núi, chẳng trụ ở nước, cũng chẳng lìa khỏi nước.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như lúc mặt trời vừa mới mọc lên, trước hết chiếu núi Tu Di, sau đó chiếu núi bảy báu. Tại núi bảy báu này và ở giữa núi báu, đều có ánh sáng mặt trời và hình ảnh mặt trời, hiển hiện ra rõ ràng. Những hình ảnh ở trên mỗi núi báu, đều hiển hiện rõ trong hình ảnh ở giữa núi. Những hình ảnh ở giữa núi bảy báu, cũng hiển hiện rõ ở trong hình ảnh ở trên núi, cứ hiển hiện với nhau như vậy, tức cũng là hình ảnh này chiếu hình ảnh kia, hình ảnh kia chiếu hình ảnh này.

Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện ở trên núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời xuất hiện ở giữa núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào trên núi bảy báu. Hoặc nói hình ảnh mặt trời nhập vào ở giữa núi bảy báu.

Nhưng đó là hình ảnh mặt trời, chiếu hiện với nhau, chẳng có bờ mé.

Hình ảnh mặt trời chẳng có thể tánh, cũng chẳng phải chẳng có thể tánh. Hình ảnh mặt trời này, chẳng trụ ở trên núi, cũng chẳng lìa khỏi núi. Chẳng trụ ở trong nước, cũng chẳng lìa khỏi nước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở tam muội Diệu quang rộng lớn này, chẳng hoại tướng an lập của thế gian, chẳng diệt tự tánh các pháp của thế gian. Chẳng trụ ở trong thế giới, chẳng trụ ở ngoài thế giới. Nơi các thế giới chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng hoại tướng của thế giới. Quán tất cả pháp một tướng vô tướng, cũng chẳng hoại tự tánh của các pháp, trụ tánh chân thật, luôn không xả lìa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành tam muội Diệu quang rộng lớn cũng như thế. Giống như hình ảnh mặt trời của núi bảy báu, chiếu sáng với nhau, cũng có thể nói là có, cũng có thể nói là không có. Cũng có thể nói nó là thật, cũng có thể nói nó là giả. Bồ Tát an trụ ở trong tam muội diệu quang rộng lớn này, không phá hoại tướng an lập của thế gian - tức cũng là tướng pháp thế gian an lập lên như thế nào. Thật tánh của tất cả các pháp, cũng chẳng phải là không có. Chẳng trụ ở trong thế gian, chẳng trụ ở ngoài thế gian. Đối với tất cả thế giới, chẳng có gì phân

biệt. Cũng chẳng phá hoại tướng của thế giới, quán sát tất cả các pháp là một tướng, cũng là vô tướng. Cũng chẳng hoại tự tánh của tất cả các pháp, trụ nơi chân như tự tánh, chẳng có xả bỏ, vĩnh viễn chẳng lìa khỏi.

Phật tử ! Ví như huyễn sư, khéo biết huyễn thuật. Ở nơi ngã tư đường làm các việc huyễn như : Khoảng một sát na trong một ngày, hoặc hiện một ngày, hoặc hiện một đêm, hoặc lại hiện làm bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, một năm trăm năm. Tuỳ theo ý muốn của nhà huyễn thuật, đều thị hiện được. Thành ấp tụ lạc, suối chảy hồ biển, mặt trời mặt trăng mây mưa, cung điện phòng ốc, tất cả như vậy, đều đầy đủ. Chẳng vì thị hiện trải qua năm tuổi, mà hoại mất căn bổn một ngày một thời, chẳng vì bổn thời rất ngắn ngủi, mà hoại sở hiện ngày tháng năm tuổi. Tướng huyễn hiện rõ, nhưng ngày vốn có chẳng diệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như nhà huyễn thuật, có thể tự có hoá không, tự không hoá có, tự không huyễn thật, tự thật huyễn không. Ông ta khéo biến hoá ra đủ thứ cảnh giới. Ông ta khéo biết đủ thứ pháp thuật huyễn hoá. Ông ta

ở tại ngã tư đường, biểu diễn đủ thứ pháp thuật : Trong khoảng thời gian rất ngắn trong một ngày, hoặc hiện thời gian một ngày dài, hoặc hiện thời gian một đêm dài, hoặc hiện thời gian bảy ngày bảy đêm, hoặc hiện thời gian nửa tháng một tháng, hoặc hiện một năm, hoặc hiện trăm năm, tuỳ theo ý mình muốn thế nào thì làm như thế đó. Bất cứ hình tướng gì, cũng đều có thể biến hoá ra. Hoặc thị hiện thành lớp ấp nhỏ, hoặc thị hiện thôn xóm tụ lạc, hoặc thị hiện suối chảy sông biển, hoặc thị hiện mặt trời mặt trăng mây mưa, hoặc thị hiện cung điện phòng ốc, tất cả sự vật như vậy, đều có thể thị hiện ra đầy đủ.

Nhưng không thể vì ông ta thị hiện pháp huyễn thuật, trải qua một năm thời gian, mà bổn lai một ngày một giờ phá hoại. Cũng chẳng vì thời gian một giờ rất ngắn ngủi, mà ngày tháng năm tuổi sở hiện phá hoại. Huyễn tướng của huyễn thuật hiện ra, tuy nhiên hiện ra rất rõ ràng, nhưng một ngày một thời vốn có không bị tiêu diệt.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội diệu quang rộng lớn, hiện ra A tăng kỳ thế giới, vào trong một thế giới. A tăng kỳ thế giới đó, mỗi mỗi đều có đất nước gió lửa, có biển cả các núi, thành ấp tụ lạc, vườn rừng nhà cửa, Thiên cung, long cung, Dạ xoa cung, Càn thát bà cung, A tu la cung, Ca lâu la cung, Khẩn na la cung, Ma hầu la già cung, đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều đầy đủ.

Có cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, nghiệp hành quả báo, chết đây sinh kia, hết thảy thời tiết của tất cả thế gian, khoảnh khắc ngày đêm, nửa tháng một tháng, một năm trăm năm, kiếp thành kiếp hoại, cõi nước tạp nhiễm, cõi nước thanh tịnh, cõi nước rộng lớn, cõi nước hẹp nhỏ, ở trong các cõi đó, đều có chư Phật xuất hiện ra đời. Cõi Phật thanh tịnh, có Bồ Tát chúng hội vây khắp chung quanh, thần thông tự tại, giáo hoá chúng sinh.

Các cõi nước đó ở tại phương chốn nào, đều có vô lượng chúng người thảy đều đầy dẫy. Hình thù dị thú đủ thứ chúng sinh, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh quá khứ vị lai hiện tại, mà sinh ra vô lượng châu báu tốt đẹp, những sự việc như vậy, thảy đều thị hiện vào một thế giới.

Đủ thứ cảnh giới của vị đại Bồ Tát này thị hiện, giống như nhà huyễn thuật đó. Ngài vào tam muội diệu quang rộng lớn rồi, có thể hiện ra A tăng kỳ thế giới, mà vào trong một thế giới. Mỗi thế giới trong số A tăng kỳ thế

giới đó, đều có đất nước gió lửa, lại có biển cả và các núi, thành ấp và tụ lạc, vườn rừng và nhà cửa, lại có cung điện trên trời, cung điện của long vương, cung điện của Dạ xoa, cung điện của Càn thát bà, cung điện của A tu la, cung điện của Ca lâu la, cung điện của Khẩn na la, cung điện của Ma hầu la già, có đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều viên mãn đầy đủ. Hoặc cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tiểu thiên thế giới, đại thiên thế giới, nghiệp tạo ra, thọ quả báo, có cảnh giới chết đây sinh kia, hết thảy thời tiết nhân duyên của tất cả thế gian, trong thời gian khoảnh khắc thì trải qua một ngày một đêm, hoặc nửa tháng một tháng, hoặc một năm trăm năm, hoặc kiếp thành kiếp hoại, hoặc cõi nước tạp nhiễm, hoặc cõi nước thanh tịnh, hoặc cõi nước rộng lớn, hoặc cõi nước hẹp nhỏ, ở trong mỗi cõi nước, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, cõi Phật thanh tịnh, có Bồ Tát chúng hội vây khắp chung quanh, dùng sức thần thông tự tại, giáo hoá chúng sinh.

Hết thảy tất cả các cõi nước đó, bất cứ ở tại địa phương nào ? Xứ sở nào ? Đều có vô lượng vô biên thính chúng, thảy đều đầy dẫy trong cõi nước. Hoặc thân hình khác nhau, hoặc có các cõi khác nhau, đủ thứ chúng sinh khác nhau, có vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Do nghiệp lực thanh tịnh trong quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời tạo ra, nên sinh ra vô lượng vô biên châu báu tốt đẹp, đủ thứ những sự việc như vậy, thảy đều thị hiện vào một thế giới.

Bồ Tát ở đây đều thấy rõ khắp, vào khắp, quán khắp, nghĩ khắp, biết khắp. Dùng vô tận trí, đều biết như thật. Chẳng

vì các thế giới kia nhiều, mà hư hoại một thế giới này. Chẳng vì một thế giới này, mà hư hoại nhiều thế giới kia. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô ngã, đó gọi là người vào pháp không mạng pháp không làm. Vì Bồ Tát ở nơi tất cả thế gian, siêng tu hành pháp không tranh, đó gọi là người trụ pháp vô ngã. Vì Bồ Tát thấy tất cả thân như thật, đều từ duyên khởi, đó gọi là người trụ pháp không chúng sinh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sinh diệt đều từ nhân sinh ra, đó gọi là người trụ nơi pháp Vô bổ già la. Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh bình đẳng, đó gọi là người trụ pháp Vô ý sinh vô ma nạp bà. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp bổn tánh tịch tĩnh, đó gọi là người trụ pháp tịch tĩnh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp một tướng, đó gọi là người trụ pháp không phân biệt. Vì Bồ Tát biết pháp giới không có đủ thứ pháp khác biệt, đó gọi là người trụ pháp không nghĩ bàn. Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện, khéo điều phục chúng sinh, đó gọi là người trụ pháp đại bi.

Bồ Tát đối với đủ thứ cảnh giới đã nói ở trước, đều viên mãn khắp mà thấy rõ, có thể tiến vào khắp, quán sát khắp, tư duy khắp, thấu rõ khắp, dùng vô tận trí huệ, đều biết như thật. Bồ Tát chẳng vì các thế giới kia nhiều, mà làm hư hoại một thế giới này. Cũng chẳng vì một thế giới này, mà làm hư hoại nhiều thế giới kia. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều vô ngã, đó gọi là người vào pháp không mạng pháp không làm. Vì Bồ Tát ở nơi tất cả thế gian, siêng tu hành pháp không tranh luận, đó gọi là người trụ pháp vô ngã. Vì Bồ Tát thấy tất cả thân như thật, đều từ duyên khởi, do đó : « Nhân duyên hoà hợp mà khởi, nhân duyên phân ly mà diệt, cho nên là duyên khởi », đó gọi là người trụ pháp không chúng sinh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp sinh diệt, đều từ nhân sinh ra, đó gọi là người trụ nơi pháp vô bổ già la (số thủ thú). Vì Bồ Tát biết các pháp bổn tánh đều là bình đẳng, đó gọi là người trụ pháp vô ý sinh vô ma nạp bà (nho đồng). Vì Bồ Tát biết tất cả pháp bổn tánh đều là tịch tĩnh, đó gọi là người trụ pháp tịch tĩnh. Vì Bồ Tát biết tất cả pháp đều là một tướng, đó gọi là người trụ pháp không phân biệt. Vì Bồ Tát biết pháp giới không có đủ thứ pháp khác biệt, đó gọi là người trụ pháp không nghĩ bàn. Vì Bồ Tát siêng tu tất cả phương tiện, khéo điều phục chúng sinh, đó gọi là người trụ pháp đại bi.

Phật tử ! Như vậy Bồ Tát có thể dùng A tăng kỳ thế giới vào một thế giới. Biết vô số chúng sinh đủ thứ sự khác biệt. Thấy vô số Bồ Tát đều phát bồ đề tâm. Quán vô số chư Phật nơi nơi đều xuất hiện ra đời. Các

Như Lai đó diễn nói pháp, các Bồ Tát đó đều lãnh thọ. Cũng thấy thân mình ở trong đó tu hành, mà không bỏ chỗ đây mà thấy nơi kia. Cũng chẳng bỏ chỗ kia mà thấy nơi đây. Thân kia thân đây không có sự khác biệt. Vì vào pháp giới, thường siêng quán sát, không có ngừng nghỉ, vì không bỏ trí huệ không thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Như vậy Bồ Tát có thể dùng A tăng kỳ thế giới mà vào một thế giới. Biết vô số vô lượng chúng sinh, có đủ thứ sự khác biệt. Lại thấy vô số vô biên Bồ Tát đều phát bồ đề tâm, hướng về quả vị bồ đề. Lại quán vô số vô lượng chư Phật, tại hết thảy cõi nước đều xuất hiện ra đời. Hết thảy chư Phật, diễn nói Phật pháp, hết thảy Bồ Tát gần gũi chư Phật, đều lãnh thọ được. Bồ Tát tu thập định, cũng thấy thân mình ở chỗ mười phương chư Phật, siêng năng tu hành, mà Bồ Tát không lìa khỏi chỗ ở, mà đi đến nơi khác. Tuy nhiên tại chỗ kia có Bồ Tát đang tu hành, nhưng đó là hoá thân của Bồ Tát. Ngài cũng chẳng xả bỏ thế giới khác, mà trở về thế giới đang ở. Thân Ngài ở tại cõi nước khác và thân Ngài đang ở cõi nước này, chẳng có gì phân biệt. Vì Bồ Tát có pháp thân, cho nên vào được pháp giới. Bồ Tát thường siêng quán sát cảnh giới này, không có lúc nào ngừng nghỉ, cũng chẳng xả bỏ trí huệ, lúc nào cũng tu hành, tinh tấn hướng về trước, không có lúc nào thối chuyển.

Như có nhà huyễn thuật, ở tại một nơi làm các huyễn thuật. Chẳng vì dùng huyễn địa, mà hoại nơi bổn địa. Chẳng vì dùng huyễn nhật, mà hoại bổn nhật.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nơi không có cõi nước, mà hiện có cõi nước. Nơi có cõi nước, mà hiện không có cõi nước. Nơi có chúng sinh, mà hiện không có chúng sinh. Nơi không có chúng sinh, mà hiện có chúng sinh. Không có sắc mà hiện có sắc. Có sắc mà hiện không có sắc. Trước chẳng loạn sau, sau chẳng loạn trước.

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp thế gian, cũng đều như vậy, giống như huyễn hoá. Vì biết pháp huyễn nên biết trí huyễn, biết trí huyễn nên biết nghiệp huyễn. Biết trí huyễn, nghiệp huyễn rồi, khởi lên huyễn trí, quán tất cả nghiệp. Như thế giới huyễn, chẳng phải ở bên ngoài xứ mà hiện huyễn, cũng chẳng phải bên ngoài huyễn mà có bổn xứ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng ở ngoài hư không mà vào thế gian, cũng

chẳng phải ở ngoài thế gian mà vào hư không.

Giống như nhà huyễn thuật, ở tại một địa phương, mà làm đủ thứ việc huyễn thuật. Chẳng phải vì tại địa phương này làm huyễn thuật, mà phá hoại địa phương này. Chẳng phải vì Ngài ở tại ngày này làm huyễn thuật, mà làm biến hoại ngày này.

Đại Bồ Tát cũng như thế, có thể ở nơi không có cõi nước, mà hiện ra có cõi nước. Lại có thể ở nơi có cõi nước, mà hiện ra không có cõi nước, có, không đều tuỳ ý biến hoá ra. Lại có thể ở trong cõi nước có chúng sinh, mà hiện ra không có chúng sinh. Lại có thể ở trong cõi nước không có chúng sinh, mà hiện ra có chúng sinh. Tại nơi không có nhan sắc, mà hiện ra có nhan sắc. Tại nơi có nhan sắc, mà hiện ra không có nhan sắc. Song, trước chẳng loạn sau, sau cũng chẳng loạn trước.

Bồ Tát biết rõ tất cả pháp thế gian hoàn toàn là như thế, giống như huyễn hoá. Vì biết pháp là huyễn hoá không thật, cho nên biết trí huệ cũng là huyễn hoá. Vì biết trí huệ là hư huyễn không thật, cho nên biết nghiệp là vọng huyễn. Biết trí là hư huyễn, nghiệp là hư huyễn rồi, lại sinh khởi một thứ trí huệ hư huyễn, để quán sát tất cả nghiệp quả.

Giống như thế giới huyễn hoá, ở trong cảnh giới này biết là hư vọng, chẳng phải ở bên ngoài cảnh giới, mà hiện ra hư huyễn; cũng chẳng phải ở bên ngoài hư huyễn, lại có bốn xứ

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng phải ở ngoài hư không, mà tìm thế gian; cũng chẳng phải ở ngoài thế gian, mà tìm hư không. Hư không và thế gian vốn là một thể.

Tại sao ? Vì hư không thế gian chẳng có sự khác biệt. Ở tại thế gian, cũng ở tại hư không. Đại Bồ Tát trụ ở trong hư không, thấy được, tu được đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêp khác biệt của tất cả thế gian.

Trong khoảng một niệm, đều biết rõ vô số thế giới, hoặc thành, hoặc hoại. Cũng biết các kiếp liên tục thứ lớp. Có thể ở trong một niệm hiện vô số kiếp, cũng chẳng khiến cho một niệm đó rộng lớn. Đại Bồ Tát đắc được giải thoát huyễn trí không nghĩ bàn, đến bờ bên kia. Trụ nơi huyễn tế, vào thế giới huyễn số. Suy gẫm các pháp thảy đều như huyễn, chẳng trái với huyễn thế. Tận nơi huyễn trí, biết rõ ba đời với huyễn không khác. Quyết định thông đạt, tâm không bờ mé. Như các Như Lai trụ nơi trí như huyễn, tâm các Ngài bình đẳng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết các thế gian thảy đều như huyễn. Ở tại tất cả mọi nơi, đều không chấp trước, không có cái gì là của ta.

Tại sao ? Vì hư không và thế gian là một thể, chẳng có sự phân biệt. Ngoài hư không chẳng có thế giới. Ngoài thế giới chẳng có hư không, tức hư không tức thế giới. Cho nên, ở tại thế gian, tức cũng là ở tại hư không. Đại Bồ Tát trụ ở trong hư không, thấy được hư không tức thế gian, thế gian tức hư không. Lại tu hành đủ thứ nghiệp diệu trang nghiêm khác nhau của tất cả thế gian, tức cũng là tại thế gian mà tu pháp xuất thế gian.

Bồ Tát ở trong một niệm, biết rõ vạn sự ở trong vũ trụ. Lại hiểu biết rõ vô số thế giới, hoặc là thành, hoặc là hoại. Cũng biết tướng kiếp này và kiếp kia thứ lớp liên tục. Ở trong một niệm hiện ra, hiện ra vô lượng vô số kiếp, cũng không làm cho thời gian một niệm rộng lớn dài thêm.

Đại Bồ Tát đắc được trí huệ giải thoát như huyễn không thể nghĩ bàn, đạt được cảnh giới bờ bên kia. Trụ ở trong huyễn hoá, vào trong huyễn số thế giới. Suy gẫm tất cả các pháp, thảy đều như huyễn, không chấp trước. Tuy là hư vọng, nhưng cũng không trái với pháp thế gian hư huyễn, mà trí huệ hư vọng chẳng còn nữa. Phải biết rõ ba đời và huyễn hoá chẳng có sự phân biệt, quyết định thông đạt, tâm chẳng có bờ mé. Giống như tất cả chư Phật, trụ ở trong trí huệ hư vọng, tâm của các Ngài bình đẳng.

Đại Bồ Tát cũng như thế, tất cả đều không chấp trước, biết tất cả thế gian đều là hư vọng, đều là huyễn hoá. Ở tại tất cả mọi nơi, đều không chấp trước, cũng chẳng có cái ta, cũng chẳng có cái gì là của ta.

Như nhà huyễn thuật đó, làm các việc huyễn. Tuy chẳng trụ với việc huyễn đó,

mà nơi việc huyễn cũng không mê hoặc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả pháp đến nơi bờ kia. Tâm chẳng cho rằng ta vào được nơi pháp, cũng chẳng ở nơi pháp mà có sự lầm loạn.

Giống như nhà huyễn thuật đó, ông ta có thể làm tất cả việc huyễn du hí. Tuy chẳng trụ với việc huyễn đó, mà biết tất cả việc huyễn đều là hư huyễn, chẳng bị việc huyễn mê hoặc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả các pháp, đạt đến rốt ráo bờ bên kia, trong tâm chẳng cho rằng ta vào được pháp rốt ráo, cũng chẳng nhận thức đối với pháp chẳng rõ ràng, cũng không có sự điên đảo làm lầm loạn.

Đó là đại tam muội Diệu quang minh thiện xảo trí thứ hai của đại Bồ Tát.

Đó là đại tam muội Diệu quang minh thiện xảo trí thứ hai của đại Bồ Tát tu.

Bồ Tát minh bạch tất cả cảnh giới, minh bạch tất cả các pháp, mà chẳng chấp trước tất cả cảnh giới, chẳng chấp trước tất cả các pháp. Đó tức là :

« Thấy sự sự thời xuất thế giới,
Thấy sự sự thời đoạ trầm luân.

Tóm lại, phàm phu thì mê hoặc tất cả mọi sự, Bồ Tát thì giác ngộ tất cả mọi sự, do đó :

« Mê là chúng sinh, giác là Bồ Tát ».

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI MỐT
PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

THỨ BA, THẦN THÔNG TAM MUỘI
THỨ TỰ ĐI ĐẾN CÕI NƯỚC CHƯ PHẬT

Phật tử ! Thế nào là thần thông tam muội thứ tự đi đến cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là thần thông tam muội thứ tự đi đến cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này qua phương đông vô số thế giới. Lại qua khỏi các thế giới đó nhiều như số hạt bụi thế giới. Ở trong các thế giới đó, nhập tam muội này.

Hoặc sát na nhập, hoặc khoảnh khắc nhập, hoặc liên tục nhập, hoặc mặt trời mọc nhập, hoặc giữa trưa nhập, hoặc mặt trời lặn nhập, hoặc ban đêm nhập, hoặc nửa đêm nhập, hoặc cuối đêm nhập, hoặc

một ngày nhập, hoặc năm ngày nhập, hoặc nửa tháng nhập, hoặc một tháng nhập, hoặc một năm nhập, hoặc trăm năm nhập, hoặc ngàn năm nhập, hoặc trăm ngàn năm nhập, hoặc ức năm nhập, hoặc trăm ngàn ức năm nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức năm nhập, hoặc một kiếp nhập, hoặc trăm kiếp nhập, hoặc trăm ngàn kiếp nhập, hoặc trăm ngàn Na do tha ức kiếp nhập, hoặc vô số kiếp nhập, hoặc vô lượng kiếp nhập, hoặc vô biên kiếp nhập, hoặc vô đẳng kiếp nhập, hoặc bất khả số kiếp nhập, hoặc bất khả xưng kiếp nhập, hoặc bất khả tư kiếp nhập, hoặc bất khả lượng kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết kiếp nhập, hoặc bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Trải qua phương đông vô số vô lượng thế giới. Lại trải qua các thế giới đó nhiều như số hạt bụi thế giới. Ở trong các thế giới nhiều như số hạt bụi đó, nhập thần thông tam muội thứ lớp đi đến cõi nước chư Phật. Hoặc khoảng sát na nhập vào tam muội này, hoặc trong khoảnh khắc nhập tam muội này, hoặc liên tục không ngừng nhập tam muội này, hoặc khi mặt trời mọc nhập tam muội này, hoặc lúc giữa trưa

nhập tam muội này, hoặc lúc mặt trời lặn nhập tam muội này, hoặc lúc đầu hôm nhập tam muội này, hoặc lúc nửa đêm nhập tam muội này, hoặc lúc cuối đêm nhập tam muội này, hoặc tại một ngày nhập tam muội này, hoặc tại năm ngày nhập tam muội này, hoặc tại nửa tháng nhập tam muội này, hoặc tại một tháng nhập tam muội này, hoặc tại một năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm năm nhập tam muội này, hoặc tại ngàn năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn năm nhập tam muội này, hoặc tại ức năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn ức năm nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn Na do tha ức năm nhập tam muội này, hoặc tại một kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn kiếp nhập tam muội này, hoặc tại trăm ngàn Na do tha ức kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô số kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô lượng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô biên kiếp nhập tam muội này, hoặc tại vô đẳng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả số kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả xưng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả tư kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả lượng kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả thuyết kiếp nhập tam muội này, hoặc tại bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp nhập tam muội này.

Hoặc lâu, hoặc gần, hoặc pháp, hoặc thời, đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát ở đó chẳng sinh phân biệt. Tâm không nhiễm trước, chẳng nghĩ hai, chẳng nghĩ chẳng hai, chẳng nghĩ khắp, chẳng phân biệt.

Tuy lìa phân biệt đây, mà dùng thần thông phương tiện từ tam muội khởi. Nơi tất cả pháp không quên không mất, đến nơi rốt ráo. Ví như mặt trời, đi vòng quanh chiếu khắp, ngày đêm không ngừng. Mặt trời mọc lên gọi là ngày, mặt trời lặn gọi là đêm. Ngày cũng chẳng sinh, đêm cũng chẳng diệt. Đại Bồ Tát nơi vô số thế giới nhập thần thông tam muội. Nhập tam muội rồi, thấy rõ vô số thế giới đó, cũng lại như thế.

Hoặc thời gian lâu dài, hoặc thời gian ngắn, hoặc nhập định pháp này. Hoặc nhập định thời gian này, có đủ thứ sự khác nhau. Bồ Tát nhập vào tam muội này chẳng sinh tâm phân biệt, tâm chẳng chấp trước, cũng chẳng nghĩ đến hai thứ pháp này, cũng chẳng nghĩ chẳng phải hai thứ pháp này. Cũng chẳng nghĩ khắp cùng, cũng chẳng nghĩ đặc biệt. Tuy nhiên Bồ Tát lìa khỏi sự phân biệt, mà dùng trí huệ thần thông phương tiện, từ trong tam muội xuất định. Đối với tất cả pháp chẳng quên chẳng mất, đến nơi rốt ráo.

Giống như mặt trời, đi vòng quanh chiếu khắp thế gian, ngày đêm chiếu sáng không ngừng. Mặt trời mọc gọi là ngày, mặt trời lặn gọi là đêm. Ngày cũng chẳng sinh, đêm cũng không diệt.

Đại Bồ Tát ở trong vô số thế giới, nhập vào thần thông tam muội, thấy rõ vô số thế giới như thế, cũng giống như mặt trời chiếu sáng khắp.

Phật tử ! Đó là thần thông đại tam muội thứ ba, Thiện xảo trí thứ lớp đi đến các cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là thần thông đại tam muội thứ ba, Thiện xảo trí huệ thứ lớp đi đến các cõi nước chư Phật của đại Bồ Tát tu.

THỨ TƯ, TAM MUỘI THANH TỊNH THÂM TÂM HẠNH

Phật tử ! Thế nào là tam muội Thanh tịnh thâm tâm hạnh của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là tam muội thanh tịnh thâm tâm hạnh của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết số thân chư Phật đồng chúng sinh. Thấy vô lượng Phật hơn số hạt bụi A tăng kỳ thế giới.

Ở nơi mỗi chỗ các Như Lai đó, đem tất cả các thứ hương thơm dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ hoa đẹp dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ lọng

lớn như A tăng kỳ cõi Phật dâng lên cúng dường. Đem tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp, hơn hẳn tất cả thế giới dâng lên cúng dường. Rải tất cả các thứ báu dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm nơi kinh hành dâng lên cúng dường. Đem tất cả vô số ma ni bảo tạng thượng hạng dâng lên cúng dường. Dùng Phật thần lực hoá ra ẩm thực thượng vị hơn các cõi trời dâng lên cúng dường. Tất cả cõi Phật có đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng, dùng thần lực thảy đều nhiếp lấy dâng lên cúng dường.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, Ngài biết có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu vị Phật. Thấy được vô lượng vô biên chư Phật, số lượng đó đã vượt qua số hạt bụi A tăng kỳ thế giới. Ở tại mỗi chỗ vị Phật, đem tất cả các thứ hương thơm, để cúng dường Phật. Lại đem tất cả các thứ hoa đẹp, để cúng dường Phật. Đem tất cả các thứ lọng báu, lớn như A tăng kỳ cõi Phật dâng lên cúng dường. Đem tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp, hơn hẳn tất cả thế giới dâng lên cúng dường. Rải tất cả các thứ báu đẹp dâng lên cúng dường. Đem tất cả các thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm nơi kinh hành dâng lên cúng dường. Đem tất cả vô số ma ni bảo tạng thượng hạng dâng

lên cúng dường. Dùng Phật thần lực hoá ra ẩm thực, thượng vị hơn các cõi trời dâng lên cúng dường. Hết thảy mười phương ba đời tất cả cõi Phật, đủ thứ đồ cúng dường thượng hạng, Bồ Tát dùng sức thần thông nhiếp lấy để dâng lên cúng dường.

Ở nơi mỗi các Như Lai đó, cung kính tôn trọng, cúi đầu đảnh lễ, thưa hỏi Phật pháp, khen Phật bình đẳng, tán thán công đức chư Phật rộng lớn. Vào đại bi của chư Phật đã vào, đắc được sức bình đẳng vô ngại của Phật.

Trong khoảng một niệm, siêng cầu diệu pháp ở chỗ tất cả chư Phật. Nhưng tướng thị hiện ra đời, vào Niết Bàn của chư Phật như vậy, đều vô sở đắc. Như tâm tán động, biết rõ sở duyên khác biệt. Tâm khởi chẳng biết duyên khởi chỗ nào. Tâm diệt chẳng biết duyên diệt chỗ nào. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, trọn không phân biệt tướng ra đời và Niết Bàn của Như Lai.

Bồ Tát ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, cung kính Phật, tôn trọng Phật, đảnh lễ chân Phật, lễ lạy cung kính, năm thể sát đất để thưa hỏi Phật pháp, tán thán trí huệ bình đẳng của chư Phật, khen ngợi công đức rộng lớn của chư Phật. Nhập vào đại bi trí huệ của tất cả chư Phật đã chứng

được, đắc được pháp môn bình đẳng của Phật, chẳng có sức lực chướng ngại. Trong một niệm, đến được hết thảy đạo tràng của tất cả chư Phật, siêng cầu tất cả diệu pháp của chư Phật nói.

Tuy nhiên, là như vậy, song đối với chư Phật xuất hiện ra đời, hoặc vào Niết Bàn, những tướng như thế, đều vô sở đắc, tức cũng là chẳng có mọi sự chấp trước. Giống như tâm tán loạn, biết rõ sở duyên như thế nào ? Khi tâm niệm sinh khởi, cũng chẳng biết tại sao sinh khởi, khi tâm niệm ngừng, cũng chẳng biết tại sao ngừng. Đại Bồ Tát cũng như thế, trọn không phân biệt tướng Phật xuất hiện ra đời, hoặc vào Niết Bàn.

Phật tử ! Như dương diệm giữa ban ngày, chẳng phải từ mây sinh ra, chẳng phải từ sông sinh ra. Chẳng ở nơi đất, chẳng ở nơi nước. Chẳng có, chẳng không, chẳng thiện, chẳng ác, chẳng sạch, chẳng dơ, không thể uống rửa được, không thể làm ô uế được. Chẳng có thể, chẳng không thể. Chẳng có vị, chẳng không vị. Bởi do nhân duyên mà hiện tướng nước. Vì thức biết rõ, xa nhìn tựa như nước, mà khởi tưởng nước, đến gần thì không có, tưởng nước tự diệt mất.

Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, chẳng đắc được tướng ra đời và Niết Bàn

của Như lai. Chư Phật có tướng và không tướng, đều do tâm tưởng phân biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Giống như dương diệm giữa ban ngày, ở xa nhìn tựa như có, đến gần thì chẳng có. Dương diệm chẳng phải từ trong mây sinh ra, cũng chẳng phải từ trong sông sinh ra. Cũng chẳng từ đất sinh lên, cũng chẳng từ nước sinh lên. Nói nó có chăng ? Cũng chẳng có. Nói nó chẳng có chăng ? Cũng chẳng phải không có. Nó cũng chẳng thiện, nó cũng chẳng ác. Nó cũng chẳng sạch sẽ, nó cũng chẳng dơ bẩn. Tuy ở xa nhìn tựa như nước, nhưng không thể dùng để uống, không thể dùng để rửa. Cũng không thể làm ô uế nó được. Ở gần nhìn nó chẳng có thể tướng vật gì, ở xa nhìn tựa như có thể tướng. Nó chẳng có vị gì hết, nó cũng chẳng phải không có vị. Bởi do đủ thứ nhân duyên, cho nên hiện ra tướng nước. Nếu nhận thức biết rõ, thì tự nhiên sẽ minh bạch, ở xa nhìn tựa như nước, nên trong tâm khởi vọng tưởng nước. Đến gần thì không có tướng nước, nên vọng tưởng nước tự diệt mất. Đại Bồ Tát này cũng lại như thế, Ngài minh bạch chẳng có tướng ra đời của Phật, và cũng chẳng có tướng Niết Bàn của Phật. Hoặc là có tướng hoặc là không tướng, đó đều là do hiện tượng tâm vọng tưởng phân biệt.

Phật tử ! Tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát nơi tam muội này, vào rồi thì khởi, khởi rồi chẳng mất. Ví như có người ngủ thức dậy, nhớ việc trong mộng. Khi thức giấc, tuy không

ở trong cảnh mộng, mà nhớ lại được, tâm không quên mất.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội thấy Phật nghe pháp. Từ định dậy nhớ trì chẳng quên, đem pháp này diễn nói trong tất cả đạo tràng chúng hội. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng nghĩa lý, thảy đều thông đạt. Tất cả pháp môn, cũng đều thanh tịnh. Thắp sáng đuốc đại trí huệ, nối tiếp giống chư Phật. Đầy đủ vô uý, biện tài không cạn, khai thị diễn nói tạng pháp thâm sâu.

Các vị đệ tử của Phật ! Tên tam muội này gọi là thanh tịnh thâm tâm hành. Đại Bồ Tát đối với tam muội này, nhập định rồi, lại xuất định. Xuất định rồi, đối với cảnh giới ở trong định, tâm chẳng quên mất.

Ví như có người ngủ thức dậy, nhớ lại cảnh giới ở trong chiêm bao. Khi thức tỉnh, tuy nhiên không ở trong cảnh mộng, mà nhớ được tất cả sự vật phát sinh ở trong mộng, tâm không quên mất.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhập vào trong định, thấy Phật nghe pháp. Từ trong định dậy, nhớ trì chẳng quên mất, bèn đem pháp này diễn nói trong tất cả đạo tràng chúng hội. Trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, vô lượng vô biên nghĩa lý, hoàn toàn minh bạch thông đạt không chướng ngại. Tất cả pháp môn tu, đều được thanh

tịnh. Thắp sáng lên đuốc lớn đại trí huệ, trưởng dưỡng hạt giống chư Phật. Oai đức vô uý đầy đủ viên mãn, biện tài vô ngại thao thao bất tuyệt, khai thị diễn nói tạng pháp thâm sâu vô thượng.

Đó là đại tam muội thiện xảo trí thanh tịnh thâm tâm hành thứ tư của đại Bồ Tát.

Đó là đại tam muội thiện xảo trí thanh tịnh thâm tâm hành thứ tư của đại Bồ Tát tu.

THỨ NĂM, TAM MUỘI BIẾT QUÁ KHỨ TRANG NGHIÊM TẠNG

Phật tử ! Thế nào là tam muội Biết quá khứ trang nghiêm tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội biết quá khứ trang nghiêm tạng của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này biết chư Phật quá khứ xuất hiện. Đó là : Trong kiếp thứ tự, các cõi thứ tự. Trong cõi thứ tự, các kiếp thứ tự. Trong kiếp thứ tự, chư Phật xuất hiện thứ tự. Trong Phật xuất hiện thứ tự, nói pháp thứ tự. Trong sự nói pháp thứ tự, các tâm ưa thích thứ tự. Trong tâm ưa

thích thứ tự, các căn thứ tự. Trong căn thứ tự, điều phục thứ tự. Trong sự điều phục thứ tự, chư Phật thọ mạng thứ tự. Trong sự thọ mạng thứ tự, biết ức Na do tha năm tuổi số lượng thứ tự.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Biết chư Phật quá khứ xuất hiện ra đời. Lại biết trong kiếp quá khứ thứ tự, cõi nước chư Phật thứ tự. Ở trong cõi nước chư Phật thứ tự, hết thảy kiếp thứ tự, biết rõ với nhau. Lại biết thứ tự ở trong kiếp đó, thứ tự có vị Phật nào xuất hiện ra đời. Ở trong vị Phật nào xuất hiện thứ tự, vị đó nói pháp thứ tự. Trước hết nói pháp gì ? Sau đó nói pháp gì ? Đều biết rõ hết. Ở trong việc Phật nói pháp thứ tự, lại biết tất cả tâm hoan hỉ thứ tự. Ở trong tất cả tâm hoan hỉ thứ tự, lại biết tất cả các căn thứ tự. Ở trong tất cả các căn thứ tự, biết dùng phương pháp gì để thứ tự điều phục chúng sinh. Ở trong sự thứ tự điều phục chúng sinh, biết chư Phật thọ mạng thứ tự. Trong sự thọ mạng thứ tự của chư Phật, biết ức Na do tha năm tuổi số lượng thứ tự.

Phật tử ! Vì đại Bồ Tát này đắc được vô biên trí huệ thứ tự như vậy : Nên biết chư Phật quá khứ, nên biết các cõi quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết các pháp quá khứ, nên biết các tâm quá khứ, nên biết các

sự hiểu biết quá khứ, nên biết các chúng sinh quá khứ, nên biết các phiền não quá khứ, nên biết các nghi thức quá khứ, nên biết các thanh tịnh quá khứ.

Các vị đệ tử của Phật ! Do vị đại Bồ Tát này, đắc được vô biên đại trí huệ thứ tự, nên biết tất cả chư Phật quá khứ, nên biết cõi nước chư Phật quá khứ, nên biết pháp môn quá khứ của chư Phật nói, nên biết các kiếp quá khứ, nên biết pháp quá khứ của chư Phật nói, nên biết tất cả tâm chúng sinh quá khứ, nên biết các sự hiểu biết quá khứ của tất cả chúng sinh minh bạch, nên biết các chúng sinh quá khứ là căn tánh gì, nên biết tất cả chúng sinh quá khứ có phiền não gì, nên biết tất cả nghi thức Phật pháp quá khứ, nên biết pháp môn thanh tịnh quá khứ chư Phật nói.

Phật tử ! Tam muội này gọi là Quá khứ thanh tịnh tạng. Ở trong một niệm, vào được trăm kiếp, vào được ngàn kiếp, vào được trăm ngàn kiếp, vào được trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vào được vô số kiếp, vào được vô lượng kiếp, vào được vô biên kiếp, vào được vô đẳng kiếp, vào được bất khả số kiếp, vào được bất khả xưng kiếp, vào được bất khả tư kiếp, vào được bất khả lượng kiếp, vào được bất khả

thuyết kiếp, vào được bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Các vị đệ tử của Phật ! Tam muội này tên gọi là Quá khứ thanh tịnh tạng. Ở trong một niệm, vào được trăm kiếp, vào được ngàn kiếp, vào được trăm ngàn kiếp, vào được trăm ngàn ức na do tha kiếp. Lại vào được vô số kiếp, vào được vô lượng kiếp, vào được vô biên kiếp, vào được vô đẳng kiếp. Lại vào được bất khả số kiếp, vào được bất khả xưng kiếp, vào được bất khả tư kiếp, vào được bất khả lượng kiếp, vào được bất khả thuyết kiếp, vào được bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó vào tam muội này, chẳng diệt hiện tại, chẳng duyên quá khứ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đó, vào tam muội này, chẳng diệt thời gian hiện tại, cũng chẳng duyên thời gian quá khứ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó từ tam muội này khởi, ở chỗ Như Lai, thọ mười pháp quán đảnh không thể nghĩ bàn. Cũng đắc được, cũng thanh tịnh, cũng thành tựu, cũng nhập vào, cũng chứng được, cũng viên mãn, cũng thọ trì, bình đẳng biết rõ, tam luân thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát đó từ tam muội này xuất định, ở trong đạo tràng của Phật, thọ mười pháp quán đảnh không thể nghĩ bàn. Pháp đó phân biệt có hình và không có hình. Quán đảnh có hình, tức là lúc thái tử kế thừa ngôi vua, cử hành nghi thức, một số phàm phu đều nhìn thấy được. Quán đảnh vô hình, tức là lúc Bồ Tát kế thừa Pháp Vương tử vị, mười phương chư Phật đều đến quán đảnh. Nghi thức đó một số phàm phu không cách chi nhìn thấy được. Vị Bồ Tát đó thọ quán đảnh vô hình, chỉ có Phật và Bồ Tát đương sự mới biết với nhau được. Bồ Tát chưa đạt đến trình độ này, cũng chẳng cách chi biết được.

Vị đại Bồ Tát đó, đắc được mười pháp quán đảnh rồi, lập tức cũng đắc được, lập tức cũng thanh tịnh, lập tức cũng thành tựu, cũng vào định này, cũng chứng định lực này, cũng viên mãn Bồ Tát đạo, cũng tu trì tất cả Phật pháp, cũng bình đẳng, cũng biết rõ, tam luân cũng thanh tịnh. Tam luân là gì ? Tức là người thí, người thọ, vật thí. Có bài kệ rằng :

"Người thí, kẻ nhận và vật thí
Ở trong ba đời vô sở đắc
Chúng ta an trụ tâm tối thắng
Cúng dường tất cả mười phương Phật".

Đó là tam luân thanh tịnh.

Những gì là mười ? Một là biện luận chẳng trái nghĩa. Hai là thuyết pháp vô tận. Ba là huấn từ không lỗi. Bốn là lạc thuyết không dứt. Năm là tâm không sợ

hãi. Sáu là lời quyết thành thật. Bảy là chỗ nương tựa của chúng sinh. Tám là cứu thoát ba cõi. Chín là căn lành tối thắng. Mười là điều ngự diệu pháp.

Những gì là mười pháp quán đảnh?

1. Biện không trái nghĩa: Lời lẽ của Bồ Tát nói, đạo lý giảng giải chẳng trái với tông chỉ, chẳng trái với nghĩa lý, là chánh quyết không ngoa.

2. Thuyết pháp vô tận: Bất cứ Bồ Tát nói pháp gì, đạo lý đều không cùng tận, càng nói càng nhiều, vĩnh viễn nói không hết.

3. Huấn từ không lỗi: Lời lẽ Bồ Tát dạy bảo, rất chánh quyết có đạo lý, tuyệt đối không nói những lời không hợp tình hợp lý.

4. Lạc thuyết không dứt: Bồ Tát thường muốn vì chúng sinh nói không gián đoạn.

5. Tâm không sợ hãi: Khi Bồ Tát nói pháp, bất cứ gặp bậc đại đức đáng sợ nào, tâm của Ngài cũng không sợ hãi.

6. Lời quyết thành thật: Lời lẽ của Bồ Tát nói, nhất định chân thật thành khẩn, tuyệt đối không có hư nguỵ.

7. Bảy là chỗ nương tựa của chúng sinh: Bồ Tát làm chỗ nương tựa của chúng sinh.

8. Tám là cứu thoát ba cõi: Bồ Tát hay cứu thoát tất cả chúng sinh ba cõi, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

9. Chín là căn lành tối thắng: Căn lành của Bồ Tát thù thắng nhất.

10. Mười là điều ngự diệu pháp: Bồ Tát thao thao bất tuyệt, rộng nói diệu pháp. Ngài điều ngự được tất cả diệu pháp, chi phối được tất cả diệu pháp, vận dụng được tất cả diệu pháp.

Phật tử ! Đó là mười pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát vào tam muội này, từ tam muội khởi, không gián đoạn liền đắc được. Như Ca la la, khi nhập thai tạng thì trong khoảng một niệm, thức liền thác sinh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ định này khởi, ở chỗ Như Lai, một niệm liền được mười thứ pháp này.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ diệu pháp quán đảnh. Nếu Bồ Tát vào tam muội này, từ tam muội xuất định, chẳng có gián đoạn, liền chứng được. Giống như Ca la la, khi nhập thai tạng, trong khoảng một niệm, thức liền từ trong thai thác sinh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ tam muội xuất định, ở tại đạo tràng của Phật, trong khoảng một niệm, liền đắc được mười thứ pháp môn quán đảnh này.

Phật tử ! Đó gọi là đại tam muội Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết quá khứ trang nghiêm tạng thứ năm của đại Bồ Tát tu.

THỨ SÁU, TAM MUỘI TRÍ QUANG MINH TẠNG

Phật tử ! Thế nào là tam muội Trí quang minh tạng của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội trí quang minh tạng của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đó trụ tam muội này, biết được hết thảy chư Phật, trong tất cả kiếp, của tất cả thế giới đời vị lai. Hoặc đã nói, hoặc chưa nói. Hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký. Đủ thứ danh hiệu, thảy đều khác nhau. Đó là : Vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ làm Pháp Vương, sẽ làm Phật sự, sẽ nói phước lợi, sẽ khen ngợi nghĩa lành, sẽ nói nghĩa bạch phần, sẽ tịnh trị các điều ác, sẽ an trụ công đức, sẽ khai thị đệ nhất

nghĩa đế, sẽ nhập quán đảnh vị, sẽ thành Nhất thiết trí.

Các Như Lai đó tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, vào trí huệ viên mãn. Có chúng viên mãn, đủ viên mãn trang nghiêm, tập công đức viên mãn. Ngộ pháp viên mãn, được quả viên mãn, đủ tướng viên mãn, thành viên mãn giác.

Các Như Lai đó danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo thần thông biến hoá, thành thục chúng sinh, vào Bát Niết Bàn. Tất cả như vậy, thảy đều biết rõ.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát đó tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ tại tam muội này, biết được hết thảy tất cả chư Phật, ở trong tất cả kiếp, của tất cả thế giới đời vị lai. Hoặc đã thuyết pháp, hoặc chưa thuyết pháp, hoặc đã thọ ký, hoặc chưa thọ ký, đủ thứ danh hiệu, thảy đều khác nhau. Có vô số danh, vô lượng danh, vô biên danh, vô đẳng danh, bất khả số danh, bất khả xưng danh, bất khả tư danh, bất khả lượng danh, bất khả thuyết danh. Sẽ xuất hiện ra đời, sẽ lợi ích chúng sinh, sẽ làm Pháp vương, sẽ làm Phật sự lớn, sẽ nói việc phước đức lợi ích, sẽ khen ngợi nghĩa lý thiện, sẽ diễn nói nghĩa bạch phần (làm các điều lành), sẽ tịnh trị các điều ác (không làm các điều ác), sẽ an trụ tất cả công đức, sẽ vì chúng sinh khai thị đệ nhất nghĩa đế, sẽ khiến cho tất

cả chúng sinh đều nhập vào quán đảnh vị, sẽ thành tựu Nhất thiết trí.

Hết thảy tất cả chư Phật đó, tu hạnh viên mãn, phát nguyện viên mãn, vào trí huệ viên mãn. Có chúng sinh viên mãn, để ủng hộ đạo tràng, đầy đủ viên mãn trang nghiêm, tập thành công đức viên mãn. Tỏ ngộ pháp viên mãn, chứng được quả viên mãn, đầy đủ tướng viên mãn, thành tựu viên mãn giác.

Hết thảy tất cả chư Phật, danh tánh chủng tộc, phương tiện thiện xảo, thần thông biến hoá, thành thục tất cả chúng sinh, cho đến vào Bát Niết Bàn. Tất cả như vậy, Bồ Tát thảy đều biết rõ.

Bồ Tát đó ở trong một niệm, vào được một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi tiểu thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi trung thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi đại thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô số cõi Phật. Vào số kiếp

nhiều như hạt bụi vô lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô biên cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy, hết thảy kiếp số, tất cả thế giới vị lai, dùng trí huệ thảy đều biết rõ.

Vị đại Bồ Tát này ở trong một niệm, vào được một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, trăm ngàn kiếp, trăm ngàn ức na do tha kiếp. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi tiểu thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như số hạt bụi trung thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi đại thiên thế giới. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô biên cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như

hạt bụi bất khả số cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Vào số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy, hết thảy kiếp số tất cả thế giới vị lai, Bồ Tát dùng trí huệ để quán sát, thảy đều hoàn toàn biết rõ hết.

Vì biết rõ, nên tâm của Ngài lại vào mười thứ môn trì. Những gì là mười ? Đó là : Vào Phật trì, nên được chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật hộ niệm. Vào pháp trì, nên được mười thứ Đà la ni quang minh vô tận biện tài. Vào hạnh trì, nên sinh ra các nguyện viên mãn thù thắng. Vào lực trì, nên không ai che lấp được, không ai thôi phục được. Vào trí trì, nên tu hành Phật pháp không có sự chướng ngại. Vào đại bi trì, nên chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Vào thiện xảo sai biệt câu trì, nên chuyển bánh xe tất cả văn tự, tịnh tất cả pháp môn địa. Vào sư tử thọ sinh pháp trì, nên mở khoá cửa pháp, thoát khỏi bùn lầy tham dục. Vào trí lực trì, nên tu Bồ Tát hạnh, thường

không nghỉ ngơi. Vào thiện hữu lực trì, nên khiến cho vô biên chúng sinh khắp được thanh tịnh. Vào vô trụ lực trì, nên vào bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp rộng lớn. Vào pháp lực trì, nên dùng trí vô ngại phương tiện, biết tất cả pháp tự tánh thanh tịnh.

Vì Bồ Tát biết rõ hết thảy số kiếp, nên tâm của Ngài lại vào được mười thứ môn trì. Trì mà không mất thì đắc được lợi ích của sự trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào môn Phật trì : Vì vào được Phật lực trì, được chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật gia bị để hộ niệm.

2. Vào môn pháp trì: Vào được tất cả Phật pháp lực trì, nên được mười thứ Đà la ni (tổng trì) quang minh vô tận biện tài.

3. Vào môn hạnh trì: Vào được tu hành lực trì, nên sinh ra tất cả các nguyện viên mãn thù thắng.

4. Vào môn lực trì: Vào được lực lượng lực trì, nên không ai che lấp được, thôi phục được.

5. Vào môn trí trì: Vào được trí huệ lực trì, nên tu hành Phật pháp không có sự chướng ngại.

6. Vào môn đại bi trì: Vào được đại bi tâm để trì Phật pháp, nên thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối.

7. Vào môn thiện xảo sai biệt câu trì: Vào được kinh văn, khéo léo phân biệt câu kinh trì, nên chuyển được bánh xe tất cả văn tự Bát nhã, thanh tịnh tất cả pháp môn địa.

8. Vào môn sư tử thọ sinh pháp trì: Vào được sư tử thọ sinh pháp trì, nên mở khoá cửa pháp, thoát khỏi hố bùn lầy nhiễm ô.

9. Vào môn trí lực trì: Vào được trí huệ lực trì, nên tu Bồ Tát hạnh, thường không nghỉ ngơi.

10. Vào môn thiện hữu lực trì: Vào được thiện tri thức lực trì, nên khiến cho vô biên chúng sinh khắp được thanh tịnh.

11. Vào môn vô trụ lực trì: Vào được vô trụ lực trì, nên vào được bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp rộng lớn.

12. Vào môn pháp lực trì: Vào được pháp lực trì, nên dùng trí huệ vô ngại phương tiện, biết tất cả pháp tự tánh là thanh tịnh. Tuy nhiên có mười hai thứ môn trì, song vì mười thứ môn trì, bất quá tăng thêm số mà thôi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Khéo léo trụ bất khả thuyết bất khả thuyết cõi. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ chúng sinh. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh dị tướng. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo giống nhau khác nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết các căn tinh tấn, tập khí các hạnh liên tục khác biệt. Khéo léo

biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm tịnh, đủ thứ tư duy. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp đủ thứ nghĩa, vô lượng văn tự, diễn nói lời lẽ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ Phật xuất hiện ra đời, chủng tộc thời tiết, hiện tướng thuyết pháp, bố thí làm Phật sự, vào Bát Niết Bàn. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông, vô lượng biến hiện.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, khéo léo trụ trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp. Khéo léo trụ trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo khác nhau giống nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh dị tướng. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết nghiệp báo giống nhau khác nhau. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết tinh tấn và các căn, tập khí liên tục không dứt, các hạnh khác biệt. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng nhiễm và tịnh, đủ thứ tư duy. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết pháp đủ thứ nghĩa lý, vô lượng văn tự, diễn nói lời lẽ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ Phật xuất hiện ra đời,

chủng tộc gì ? Thời tiết gì ? Hiện tướng gì ? Thuyết pháp gì ? Thí làm Phật sự, vào Bát Niết Bàn. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết vô biên môn trí huệ. Khéo léo biết bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thần thông, có vô lượng sự biến hiện.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, hết thảy làng xóm thành ấp, cung điện nhà cửa, núi sông chim thú, cây rừng hoa quả, tất cả đủ thứ các vật như vậy trong thế gian, người có mắt đều thấy rõ ràng.

Phật tử ! Ánh sáng mặt trời bình đẳng, không có sự phân biệt, mà hay khiến cho con mắt thấy đủ thứ tướng. Đại tam muội này cũng lại như thế, thể tánh bình đẳng, chẳng có phân biệt, hay khiến cho Bồ Tát biết bất khả thuyết bất khả thuyết, trăm ngàn ức Na do tha tướng khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Ví như khi mặt trời mọc lên, chiếu khắp thế gian, hết thảy làng xóm, thành ấp, cung điện, nhà cửa, núi sông, chim thú, cây rừng, hoa quả .v.v… tất cả đủ thứ các vật như vậy trong thế gian. Người có con mắt đều thấy rõ ràng.

Các vị đệ tử của Phật ! Ánh sáng mặt trời rất bình đẳng, không có sự phân biệt, nên chiếu khắp vạn vật, chẳng màng là chỗ thanh tịnh, hoặc chỗ dơ bẩn, đều chiếu khắp. Phàm là người có con mắt, đều nhìn thấy đủ thứ tướng.

Đại tam muội trí quang minh tạng, cũng giống như ánh sáng mặt trời. Thể tánh là bình đẳng, chẳng có phân biệt, hay khiến cho Bồ Tát biết bất khả thuyết bất khả thuyết, trăm ngàn ức na do tha tướng khác biệt.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát này biết rõ như vậy, thì khiến cho các chúng sinh đắc được mười thứ chẳng luống qua.

Những gì là mười ? Một là thấy chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh sinh căn lành. Hai là nghe chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh được thành thục. Ba là cùng ở chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh tâm điều phục. Bốn là phát khởi chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh làm theo lời nói, thông đạt tất cả nghĩa của các pháp. Năm là tu hành chẳng luống qua, vì khiến cho vô biên thế giới đều thanh tịnh. Sáu là gần gũi chẳng luống qua, vì ở chỗ các Như Lai nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, dứt bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh nghi. Bảy là nguyện chẳng luống qua, vì tuỳ theo niệm của chúng sinh, khiến làm cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện.

Tám là pháp khéo léo chẳng luống qua, vì đều khiến cho được trụ nơi trí vô ngại giải thoát thanh tịnh. Chín là mưa pháp vũ chẳng luống qua, vì trong bất khả thuyết bất khả thuyết các căn chúng sinh, phương tiện khai thị Nhất thiết trí hạnh, khiến trụ vào Phật đạo. Mười là xuất hiện chẳng luống qua, vì hiện vô biên tướng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiếu đến.

Các vị đệ tử của Phật ! Vì vị đại Bồ Tát này, lúc nào cũng tu hành đủ thứ tam muội, cho nên khi Ngài biết rõ, thì cũng khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười lợi ích chẳng luống qua. Những gì là mười ?

1. Thấy chẳng luống qua: Thấy được pháp thân của Bồ Tát không luống qua, vì khiến cho các chúng sinh đều sinh căn lành.

2. Nghe chẳng luống qua: Nghe được danh hiệu của Bồ Tát, cũng chẳng luống qua, vì khiến cho các chúng sinh được thành thục. Do đó : "Người chưa trồng căn lành khiến cho trồng, đã trồng căn lành khiến tăng trưởng, căn lành đã tăng trưởng khiến thành thục".

3. Cùng ở chẳng luống qua: Nếu tất cả chúng sinh và Bồ Tát cùng ở chung với nhau, cũng chẳng luống qua, vì khiến cho tâm của tất cả chúng sinh, đều được điều phục, chẳng còn tất cả vọng tưởng, phiền não, cang cường.

4. Phát khởi chẳng luống qua: Phát khởi bồ đề tâm, cũng chẳng luống qua. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, y

giáo tu hành, làm theo lời nói, thì sẽ thông đạt tất cả nghĩa lý thật tướng của các pháp.

5. Hành chẳng luống qua: Công phu tu hành cũng chẳng luống qua. Bồ Tát hay khiến cho vô biên thế giới đều được thanh tịnh.

6. Gần gũi chẳng luống qua: Phàm là gần gũi công đức của Bồ Tát, cũng chẳng luống qua. Ở chỗ các Như Lai nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, dứt trừ nghi hoặc của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh.

7. Nguyện chẳng luống qua: Bồ Tát phát nguyện chẳng luống qua, chúng sinh phát nguyện cũng chẳng luống qua. Tuỳ theo niệm của chúng sinh, khiến làm cúng dường thù thắng, thành tựu các nguyện lực rộng lớn.

8. Pháp khéo léo chẳng luống qua: Pháp môn phương tiện khéo léo cũng chẳng luống qua. Khiến cho đắc được trí huệ vô ngại giải thoát thanh tịnh.

9. Mưa pháp vũ chẳng luống qua: Thường nổi mây pháp lớn, thường mưa pháp lớn, cũng chẳng luống qua. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết các loại chúng sinh, phương tiện khéo léo khai thị hạnh môn Nhất thiết trí, khiến cho tất cả chúng sinh trụ ở trong Phật đạo.

10. Xuất hiện chẳng luống qua: Thị hiện vô biên tướng cũng chẳng luống qua, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được trí huệ quang minh chiếu sáng, mà phát tâm bồ đề.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười thứ chẳng luống qua, thì các chúng Thiên Vương đều đến đảnh lễ.

Các chúng Long Vương nổi mây hương lớn. Các Dạ Xoa Vương đảnh lễ sát đất. A Tu La Vương cung kính cúng dường. Ca Lâu La Vương vây quanh trước sau. Các Phạm Thiên Vương đều đến khuyến thỉnh. Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương đều cùng khen ngợi. Càn Thát Bà Vương thường đến gần gũi. Các ông vua nhân gian thừa sự cúng dường.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được mười thứ chẳng luống qua, thì hết thảy các Thiên Vương và Thiên chúng chư Thiên ba cõi, đều đến đảnh lễ vị đại Bồ Tát này. Bốn biển các Long Vương xuất lãnh quyến thuộc của họ, nổi mây hương lớn ở trong hư không. Hết thảy tất cả Dạ Xoa Vương đều đến đảnh lễ dưới chân vị đại Bồ Tát này. Hết thảy tất cả A Tu La Vương cung kính cúng dường vị đại Bồ Tát này. Hết thảy tất cả Ca Lâu La Vương vây quanh trước sau vị đại Bồ Tát này. Hết thảt tất cả các Phạm Thiên Vương, đều đến khuyến thỉnh vị đại Bồ Tát này thuyết pháp cho tất cả chúng sinh. Hết thảy tất cả Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương đều đến khen ngợi tán thán vị đại Bồ Tát này. Hết thảy tất cả Càn Thát Bà Vương thường đến gần gũi vị đại Bồ Tát này. Hết thảy tất cả các ông vua và thần dân trong thế gian, cũng đến thừa sự cúng dường vị đại Bồ Tát này.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại tam muội Trí huệ thiện xảo trí quang minh tạng thứ sáu của đại Bồ Tát tu.

THỨ BẢY, TAM MUỘI BIẾT RÕ TẤT CẢ THẾ GIỚI PHẬT TRANG NGHIÊM

Phật tử ! Thế nào là tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm của đại Bồ Tát tu ?

Phật tử ! Tam muội này tại sao gọi là Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm ?

Các vị đệ tử của Phật ! Tam muội này, tại sao gọi là Biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thứ tự vào thế giới phương đông, thứ tự vào thế giới phương nam, phương tây phương bắc, bốn hướng trên dưới, hết thảy thế giới, cũng đều vào thứ tự như thế.

Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành, trụ trong tam muội này, thứ tự vào thế giới phương đông, thứ tự vào thế giới phương nam, thứ tự vào thế giới phương tây, thứ tự vào thế giới phương bắc, lại thứ tự vào bốn hướng thế giới, lại vào thế giới trên dưới, hết thảy tất cả thế giới, đều y chiếu vào thứ tự như thế.

Đều thấy chư Phật xuất hiện ra đời. Cũng thấy tất cả thần lực của những vị Phật đó. Cũng thấy hết thảy sự du hí của chư Phật. Cũng thấy oai đức rộng lớn của chư Phật. Cũng thấy tự tại tối thắng của chư Phật. Cũng thấy đại sư tử hống của chư Phật. Cũng thấy chư Phật tu các hạnh. Cũng thấy đủ thứ sự trang nghiêm của chư Phật. Cũng thấy thần túc biến hoá của chư Phật. Cũng thấy chúng hội vân tập của chư Phật.

Ở trong những thế giới đó, đều nhìn thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Cũng nhìn thấy tất cả thần lực của tất cả chư Phật đó. Cũng nhìn thấy hết thảy sự sự du hí tam muội của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy sức tự tại tối thù thắng của tất cả chư Phật. Cũng nhìn thấy đại sư tử hống của tất cả chư Phật, vì tất cả chúng sinh thuyết pháp. Cũng thấy chư Phật tu tất cả các hạnh. Cũng thấy đủ thứ sự trang

nghiêm của tất cả chư Phật. Cũng thấy thần túc biến hoá của tất cả chư Phật. Cũng thấy chúng hội vân tập của tất cả chư Phật.

Chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội cư chỉ, chúng hội thành thục, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, tất cả đều thấy rõ như vậy.

Vị đại Bồ Tát này, lại thấy chúng hội thanh tịnh, chúng hội rộng lớn, chúng hội một tướng, chúng hội nhiều tướng, chúng hội xứ sở, chúng hội cư chỉ, chúng hội thành thục, chúng hội điều phục, chúng hội oai đức, tất cả đều thấy rõ như vậy.

Cũng thấy chúng hội đó, lượng lớn nhỏ bằng cõi Diêm Phù Đề. Cũng thấy chúng hội bằng bốn thiên hạ. Cũng thấy chúng hội bằng tiểu thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng trung thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy A tăng kỳ cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật

nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô biên cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô đẳng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả số cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả xưng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả tư cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả lượng cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi

Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Vị đại Bồ Tát này, cũng thấy chúng hội của chư Phật, lượng lớn nhỏ bằng cõi Nam Diêm Phù Đề. Cũng thấy chúng hội bằng bốn thiên hạ. Cũng thấy chúng hội bằng tiểu thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng trung thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy A tăng kỳ cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức na do tha cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, cõi Phật. Cũng thấy chúng hội đầy dẫy cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong chúng hội đạo tràng, có cõi Phật nhiều như số hạt bụi. Do đó, có thể chứng minh thế giới có nhiều vô lượng vô biên, không thể nào tính đếm được. Vì trí huệ phàm phu của chúng ta có hạn, cho đến nay, cũng không cách chi giao thông với những thế giới khác. Tuy nhiên, con người đã đến được mặt trăng, nhưng tình hình của vô lượng vô biên thế giới khác, vẫn chưa biết được. Rốt ráo có sinh vật chăng ? Không thể biết được. Nếu khi nào phát triển đi đến được thế giới khác, thì những thế giới đó không còn tồn tại nữa. Tại sao ? Vì bí mật trong vũ trụ, khiến cho con người không dễ dàng minh bạch.

Hiện tại trong Kinh Hoa Nghiêm có các thế giới nhiều như số hạt bụi. Số hạt bụi trong mỗi thế giới chẳng biết là bao nhiêu ? Hà huống cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, số lượng đó càng không biết là bao nhiêu ? Song, vị đại Bồ Tát này thảy đều thấy, đều biết rõ ràng có bao nhiêu cõi Phật. Đây là sức thần thông diệu dụng.

Cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng đó, thị hiện đủ thứ tướng, đủ thứ thời, đủ thứ cõi nước, đủ thứ biến hoá, đủ thứ thần thông, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ tự tại, đủ thứ hình lượng, đủ thứ sự nghiệp.

Bồ Tát cũng thấy chư Phật ở trong chúng hội đạo tràng đó, thị hiện đủ thứ hình tướng, đủ thứ thời gian thị hiện, ở trong số hạt bụi cõi nước, thị hiện đủ thứ biến hoá, thị hiện đủ thứ thần thông, thị hiện đủ thứ trang nghiêm, thị hiện đủ thứ tự tại, thị hiện đủ thứ hình lượng, thị hiện đủ thứ sự nghiệp.

Đại Bồ Tát cũng thấy thân mình đến chúng hội đó. Cũng thấy thân mình nói pháp tại đó. Cũng thấy thân mình thọ trì lời Phật dạy. Cũng thấy thân mình khéo biết duyên khởi. Cũng thấy thân mình trụ trong hư không. Cũng thấy thân mình trụ

nơi pháp thân. Cũng thấy thân mình chẳng sinh nhiễm trước. Cũng thấy thân mình chẳng trụ phân biệt. Cũng thấy thân mình chẳng có mệt mỏi. Cũng thấy thân mình vào khắp các trí. Cũng thấy thân mình biết khắp các nghĩa. Cũng thấy thân mình vào khắp các địa. Cũng thấy thân mình vào khắp các cõi. Cũng thấy thân mình biết khắp phương tiện. Cũng thấy thân mình ở khắp trước Phật. Cũng thấy thân mình vào khắp các lực. Cũng thấy thân mình vào khắp chân như. Cũng thấy thân mình vào khắp vô tranh. Cũng thấy thân mình vào khắp các pháp.

Đại Bồ Tát cũng thấy thân mình đi đến chúng hội chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cũng thấy thân mình nói pháp trong đại chúng đó. Cũng thấy thân mình thọ trì kinh điển của Phật nói. Cũng thấy thân mình khéo biết đạo lý tất cả nhân duyên sinh khởi. Cũng thấy thân mình trụ trong hư không. Cũng thấy thân mình trụ nơi pháp thân. Cũng thấy thân mình chẳng có mọi sự ô nhiễm và chấp trước. Cũng thấy thân mình chẳng trụ ở trong sự phân biệt. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết tất cả đều hư vọng không thật. Cũng thấy thân mình ở trong mười phương vô số thế giới, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp, chẳng có mệt mỏi. Cũng thấy thân mình vào

khắp nhất thiết trí huệ môn. Cũng thấy thân mình biết khắp tất cả nghĩa lý. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các địa (Thập địa). Cũng thấy thân mình vào khắp các cõi. Cũng thấy thân mình biết khắp tất cả pháp môn phương tiện. Cũng thấy thân mình ở khắp trước tất cả chư Phật. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các lực (thập lực). Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả chân như diệu lý. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả tam muội vô tranh. Cũng thấy thân mình vào khắp tất cả các pháp.

Cảnh giới của Bồ Tát ngàn biến vạn hoá, không thể nghĩ, không thể luận bàn, trừ phi người đã khai mở ngũ nhãn mới thấy rõ, chẳng phải phàm phu tục tử chúng ta thấu hiểu được.

Khi thấy như vậy, chẳng phân biệt cõi nước, chẳng phân biệt chúng sinh, chẳng phân biệt Phật, chẳng phân biệt pháp, chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước thân nghiệp, chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh, mà tự tánh chẳng xả bỏ, danh tự chẳng diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng xả bỏ sự tu hành, tuỳ thế gian mà làm, chẳng chấp trước vào hai điều này.

Khi Bồ Tát nhìn thấy thân mình, biến hoá như vậy, Ngài chẳng có sự phân biệt cõi nước, chúng sinh, chư Phật, các pháp .v.v… cũng chẳng chấp trước thân, chẳng chấp trước nghiệp do thân tạo ra, cũng chẳng chấp trước tâm, chẳng chấp trước ý. Tóm lại, tất cả đều chẳng chấp trước, tức cũng là đạt đến cảnh giới giải thoát.

Ví như các pháp chẳng phân biệt tự tánh, chẳng phân biệt âm thanh. Tự tánh không thể không có, danh tự chẳng diệt mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng xả bỏ hạnh Bồ Tát của mình tu, hay tuỳ thuận thế gian mà làm, trong sự tu hành và thế tục đều chẳng chấp trước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy vô lượng quang minh màu sắc, vô lượng hình tướng của Phật, đều viên mãn thành tựu, bình đẳng thanh tịnh, mỗi mỗi đều hiện tiền, phân minh rõ ràng. Hoặc thấy thân Phật đủ thứ quang minh, hoặc thấy thân Phật viên quang một tầm, hoặc thấy thân Phật sáng rực rỡ như mặt trời, hoặc thấy thân Phật quang sắc vi diệu, hoặc thấy thân Phật màu sắc thanh tịnh, hoặc thấy thân Phật màu vàng thật, hoặc thấy thân Phật màu kim cang, hoặc thấy thân Phật màu cam xanh, hoặc thấy thân Phật vô biên

màu sắc, hoặc thấy thân Phật màu sắc xanh ma ni báu.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát thường thấy tất cả chư Phật mười phương ba đời, phóng vô lượng quang và vô lượng màu sắc. Lại thấy chư Phật thị hiện vô lượng hình tướng (32 tướng, 80 vẻ đẹp), sự trang nghiêm thân đó vừa viên mãn vừa thành tựu, lại bình đẳng, lại thanh tịnh. Mỗi thứ cảnh giới đều hiện tiền, phân minh rõ ràng.

Đại Bồ Tát hoặc thấy thân mười phương chư Phật, có mười thứ quang sắc:

1. Có đủ thứ quang minh.
2. Có viên quang một tầm.
3. Có nhan sắc sáng rực như mặt trời.
4. Có trong quang hiện quang, trong màu sắc hiện màu sắc, có quang sắc vi diệu không thể nghĩ bàn.
5. Có nhan sắc thanh tịnh.
6. Có nhan sắc vàng thật.
7. Có nhan sắc kim cang.
8. Có nhan sắc cam xanh.
9. Có vô biên nhan sắc.
10. Có nhan sắc màu xanh ma ni báu.

Hoặc thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc thấy thân Phật cao tám thước, hoặc thấy thân Phật cao chín thước, hoặc thấy thân Phật cao mười thước, hoặc thấy thân Phật cao hai mươi thước, hoặc thấy thân

Phật cao ba mươi thước. Như vậy cho đến một trăm thước, một ngàn thước.

Hoặc thấy thân Phật cao một Câu lô xá, hoặc thấy thân Phật cao nửa do tuần, hoặc thấy thân Phật cao một do tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm do tuần, hoặc thấy thân Phật cao ngàn do tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm ngàn do tuần.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng cõi Diêm Phù Đề, hoặc thấy thân Phật cao bằng bốn thiên hạ, hoặc thấy thân Phật cao bằng tiểu thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trung thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng ngàn đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng trăm ngàn ức Na do tha đại thiên thế giới.

Hoặc thấy thân Phật cao bằng vô số đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao

bằng vô lượng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô biên đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng vô đẳng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả số đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả xưng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả tư đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả lượng đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết đại thiên thế giới, hoặc thấy thân Phật cao bằng bất khả thuyết bất khả thuyết đại thiên thế giới.

Đại Bồ Tát, hoặc thấy thân Phật cao bảy thước, hoặc tám thước, hoặc chín thước, hoặc mười thước, hoặc hai mươi thước, hoặc ba mươi thước, cho đến một trăm thước, một ngàn thước.

Hoặc thấy thân Phật cao một Câu lô xá, hoặc nửa do tuần, hoặc một do tuần, hoặc mười do tuần, hoặc trăm do tuần, hoặc ngàn do tuần, hoặc trăm ngàn do tuần.

Hoặc thấy thân Phật bằng cõi Diêm Phù Đề, hoặc bằng bốn thiên hạ, hoặc bằng tiểu thiên thế giới, hoặc bằng trung thiên thế giới, hoặc bằng đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm đại thiên thế giới, hoặc bằng ngàn đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm ngàn đại thiên thế giới, hoặc bằng trăm ngàn ức na do tha đại thiên thế giới.

Hoặc thấy thân Phật bằng vô số đại thiên thế giới, hoặc bằng vô lượng đại thiên thế giới, hoặc bằng vô biên đại thiên thế giới, hoặc bằng vô đẳng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả số đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả xưng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả tư đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả lượng đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả thuyết đại thiên thế giới, hoặc bằng bất khả thuyết bất khả thuyết đại thiên thế giới.

Tại sao phải nói số lượng nhiều như vậy ? Vì tư tưởng của chúng ta nhỏ hẹp, có giới hạn, không thể to lớn "tận hư không, khắp pháp giới", cho nên mục đích Phật Thích Ca diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật là phá chấp trước của chúng sinh, dạy chúng ta nhìn thấy lớn, đừng chấp trước lớn. Thấy nhỏ đừng chấp trước nhỏ. Nếu chấp trước lớn thì bị lớn lay chuyển, nếu chấp trước nhỏ thì bị nhỏ lay chuyển. Như vậy thì chẳng có định lực. Người đó định lực, thấy giống như không thấy, nghe giống như không nghe, do đó :

"Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

Tức cũng là cảnh giới :

"Quán tâm bên trong, chẳng thấy tâm
Quán hình bên ngoài, chẳng thấy hình
Quán vật ở xa, chẳng có vật".

Tất cả đều hư vọng không thật, cho nên cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, là phải mở rộng tâm lượng rộng lớn. Do đó :

"Tâm bao thái hư

Lượng chu sa giới".

Đừng có tâm lượng nhỏ hẹp, gặp sự việc nhỏ như hạt bụi, nghĩ cũng không ra, buông bỏ chẳng đặng. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói : "Hoặc có Bồ Tát, hoặc có chúng sinh, thấy được thân Phật, có đủ thứ sự khác nhau". Hoặc thấy, hoặc chẳng thấy; hoặc có người thấy, có người không thấy, hoặc thấy mà chẳng thấy, đây là pháp không nhất định, ngàn vạn đừng chấp trước. Nếu chấp trước, thì tự tìm phiền não.

Phật tử ! Bồ Tát thấy vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh của các Như Lai như vậy. Quang minh đó phân lượng đồng pháp giới ở trong pháp giới, không chỗ nào không chiếu đến. Khắp khiến cho phát khởi vô thượng trí huệ. Lại thấy thân Phật không có nhiễm trước, không có chướng ngại, thượng diệu thanh tịnh.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát thấy vô lượng sắc tướng, vô lượng hình trạng, vô lượng thị hiện, vô lượng quang minh, vô lượng lưới quang minh, của mười phương ba đời tất cả chư Phật như vậy. Quang minh đó phân lượng đồng pháp giới ở trong pháp giới, không chỗ nào không chiếu đến. Khắp khiến cho phát khởi vô thượng trí huệ.

Thân Phật là vô tướng, là vô hình. Nhưng vô tướng mà thấy tướng, vô hình mà hiện hình. Thân Phật là vô lượng, ở tại Bồ Tát và chúng sinh mà nhìn, thì thấy lớn thấy nhỏ. Ở nơi thân Phật vốn chẳng lớn chẳng nhỏ. Thân Phật đầy khắp pháp giới, bao la vạn hữu. Cho nên thấy lớn thấy nhỏ, đều là tâm chúng sinh phân biệt mà ra.

Bồ Tát lại thấy thân Phật thanh tịnh không có nhiễm ô, cũng chẳng chấp trước, lại không có chướng ngại, đó là tối vô thượng thanh tịnh vi diệu. Chẳng giống như thân chúng sinh, là bất tịnh, là ô nhiễm, có sự chấp trước. Tóm lại, thân ai không có nhiễm ô chấp trước, thì người đó là Phật. Thân ai nhiễm ô chấp trước thì người đó là chúng sinh.

Nhiễm ô chấp trước là gì ? Nói đơn giản là nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng. Lúc nào cũng khởi vọng tưởng. Phật là bậc Thánh vô niệm, không chấp, cho nên chẳng có nhiễm ô chấp trước. Pháp thân của Phật, giống như hư không, chẳng có mọi sự chướng ngại. Tất cả chúng sinh đều ở trong pháp thân của Phật. Chúng ta đang sinh hoạt ở trong pháp thân của Phật, mà chính mình không biết. Pháp thân của Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, bất cứ là nơi thanh tịnh, hoặc nơi dơ bẩn, đều có pháp thân của Phật ở đó. Do đó : « Vô tại vô bất tại », tức nhiên là như thế, nên chúng sinh chạy không ra khỏi pháp thân của Phật.

Phật tử ! Bồ Tát thấy thân Phật như vậy, mà thân Phật không tăng, không giảm. Ví như hư không, trong lỗ hạt cải

của con mọt ăn, cũng chẳng nhỏ bớt, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng lớn thêm.

Thân của chư Phật cũng lại như thế, khi thấy lớn, cũng chẳng tăng thêm, khi thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt.

Phật tử ! Ví như mặt trăng, người cõi Diêm Phù Đề nhìn thấy hình nhỏ, mà cũng chẳng giảm bớt. Người ở trong mặt trăng, thấy hình mặt trăng lớn, cũng chẳng tăng thêm.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, tuỳ tâm ưa thích của Ngài, thấy thân chư Phật đủ thứ hoá tướng, lời lẽ nói pháp, thọ trì chẳng quên, mà thân Như Lai chẳng tăng, chẳng giảm.

Phật tử ! Ví như chúng sinh, khi mạng chung rồi, lúc sắp thọ sinh, chẳng lìa sự thấy thanh tịnh của tâm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng lìa sự thấy thanh tịnh của tam muội thâm sâu này.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát thấy thân Phật như vậy, mà thân Phật không lớn thêm, cũng không nhỏ bớt. Ví như hư không, trong lỗ hạt cải bị con mọt ăn, cũng chẳng nhỏ bớt, ở trong vô số thế giới, cũng chẳng lớn thêm, đạo lý giống

nhau. Thân của chư Phật cũng lại như thế, khi thấy lớn, cũng chẳng tăng thêm, khi thấy nhỏ cũng chẳng giảm bớt. Trong Tâm Kinh có nói : « Không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm ».

Chúng sinh do nghiệp báo, cho nên thấy đủ thứ hình tướng khác nhau. Ví như chư Thiên nhìn thấy hình tướng của nước là lưu ly, con người thấy hình tướng của nước là nước. Quỷ thấy hình tướng của nước là lửa. Mỗi loài có nghiệp báo của họ, sự thấy hình tướng đều khác nhau. Bồ Tát ở trong định thấy thân Phật có lớn có nhỏ, có các thứ thân cao lớn khác nhau, nhưng bổn thân Phật không lớn không nhỏ. Chúng ta chúng sinh vốn chẳng thấy được Phật. Tại sao ? Vì tu trì chẳng đủ và chẳng tương ưng với Phật quang, cho nên chẳng có cảnh giới cảm ứng đạo giao.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trăng, người ở cõi Diêm Phù Đề nhìn thấy hình tướng mặt trăng thì nhỏ, nhưng bổn thân của mặt trăng chẳng có giảm bớt. Người ở trên mặt trăng, (Hiện tại chứng minh trên mặt trăng chẳng có sinh vật, đây là phàm phu dùng mắt thịt để quán sát báo cáo. Song, nhục nhãn của Thánh nhân quán sát thì có Bồ Tát, La Hán, trời người .v.v… đang ở trên mặt trăng) thấy thế giới mặt trăng rất lớn, nhưng bổn thân mặt trăng cũng chẳng tăng thêm.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ trong tam muội biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm, tuỳ tâm ưa thích của Ngài, mà thấy được thân chư Phật mười phương ba đời, có đủ thứ tướng biến hoá khác nhau, Bồ Tát ở trong định nghe lời lẽ chư Phật diễn nói diệu pháp rõ ràng ghi nhớ trong đầu, thọ trì chẳng quên. Pháp thân của Phật chẳng tăng chẳng giảm.

Các vị Phật tử ! Ví như tất cả chúng sinh, khi mạng chung rồi, lúc sắp thọ sinh, trong giai đoạn này là thân trung ấm, tức cũng là « quỷ ». Khi năm ấm trước của con quỷ này (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) đã đoạn, năm ấm sau chưa sinh. Linh hồn cũng có thể nói là thức thứ tám (chủng tử) ở trong đen tối, đi khắp nơi tìm kiếm cha mẹ có duyên để thọ sinh. Dù có xa ngàn dặm, nếu phát hiện một chút ánh sáng (không có duyên thì nhìn chẳng thấy ánh sáng này), liền lập tức đến chỗ ánh sáng đó, trong khoảnh khắc bèn đi thọ sinh.

Khi nam nữ giao cấu thì phóng ra một thứ dâm quang, con cái phát hiện cảnh giới này, nếu có vọng niệm thương cha ghét mẹ, tức là thân nữ; còn nếu có vọng niệm thương mẹ ghét cha, tức là thân nam. Do một niệm vô minh này gieo xuống, mà thọ khổ luân hồi. Nếu chẳng có vô minh tác quái, thấy mà tâm chẳng động, thì không sinh, không sinh thì không chết. Lúc đó, chấm dứt sinh tử, vĩnh viễn được giải thoát.

Chúng sinh dùng gì để thọ sinh ? Là dùng tâm. Do đó : « Không lìa khỏi tâm ». Tâm có phân ra âm dương, dương là thần, có thể hoá sinh về trời; âm là quỷ, đầu thai vào nhân gian, hoặc làm người, hoặc làm súc sinh.

Chẳng lìa khỏi tâm mà thấy được cảnh giới này, là thanh tịnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, Ngài chẳng lìa khỏi cảnh giới thấy thanh tịnh của tam muội thâm sâu này, đều là thanh tịnh không nhiễm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thành tựu mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là : Mau tăng thêm

các hạnh viên mãn đại nguyện. Mau dùng pháp quang chiếu sáng thế gian. Mau dùng phương tiện chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh. Mau tuỳ nghiệp chúng sinh, thị hiện cõi nước thanh tịnh của chư Phật. Mau dùng trí bình đẳng, thú hướng nhập vào mười lực. Mau cùng ở với tất cả Như Lai. Mau dùng sức đại bi, phá tan quân ma. Mau dứt nghi của chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỉ. Mau tuỳ thắng giải, thị hiện thần biến. Mau dùng đủ thứ diệu pháp lời lẽ, tịnh các thế gian.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thành tựu mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mau tăng thêm các hạnh viên mãn đại nguyện : Tức là rất mau chóng tăng trưởng công đức lục độ vạn hạnh, viên mãn đại nguyện thuở xưa đã phát ra.

2. Mau dùng pháp quang chiếu sáng thế gian : Tức là mau chóng dùng trí huệ quang minh, để chiếu khắp hết thảy thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm.

3. Mau dùng phương tiện chuyển pháp luân, độ thoát chúng sinh : Tức là mau chóng chuyển đại pháp luân, dùng pháp môn phương tiện khéo léo để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

4. Mau tuỳ nghiệp chúng sinh, thị hiện cõi nước thanh tịnh của chư Phật : Tức là mau chóng tuỳ thuận

nghiệp của chúng sinh, thị hiện cõi nước chư Phật thanh tịnh, khiến cho chúng sinh trụ ở trong đó được an ổn.

5. Mau dùng trí bình đẳng, thú hướng nhập vào mười lực : Tức là mau chóng dùng trí huệ bình đẳng, thú hướng nhập vào mười lực.

6. Mau cùng ở với tất cả Như Lai : Tức là mau chóng cùng ở với chư Phật, nên gần gũi chư Phật, thừa sự chư Phật.

7. Mau dùng sức đại bi, phá tan quân ma : Tức là mau chóng dùng sức lực đại từ đại bi để phá tan tất cả ma quân.

8. Mau dứt nghi của chúng sinh, khiến cho họ sinh hoan hỉ : Tức là mau chóng đoạn trừ nghi hoặc của chúng sinh, khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ.

9. Mau tuỳ thắng giải, thị hiện thần biến : Tức là mau chóng tuỳ thuận giải thoát thù thắng, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá.

10. Mau dùng đủ thứ diệu pháp lời lẽ, tịnh các thế gian : Tức là mau chóng dùng đủ thứ lời lẽ diệu pháp, để thanh tịnh tất cả thế gian, khiến cho đời ác năm trược biến thành thế giới thanh tịnh.

Đả Phật thất lần này (ngày 20/8/1977) tại Vạn Phật Thành là lần thứ nhất. Tục ngữ có nói : « Bắt đầu tốt đẹp, tức là thành công một nửa ». Do đó : « Một thuận thì trăm thuận ». Hy vọng mọi người dũng mãnh để niệm Phật, chuyên tâm để niệm Phật, trói tâm khỉ lại, đừng để nó chạy bên ngoài. Tự mình quản thúc mình, niệm đến lúc nhất tâm bất loạn, thì sẽ được Phật Di Đà gia bị, khiến cho bạn khai mở đại trí huệ.

A Di Đà Phật, dịch là « Vô Lượng Thọ Phật », hoặc dịch là « Vô Lượng Quang Phật ». Vô lượng kiếp về trước, Ngài cũng là chúng sinh, giống như bạn, tôi và mọi người, chẳng có gì khác biệt. Bất quá, trước khi Ngài xuất gia, lúc nào cũng tu pháp môn niệm Phật. Về sau, xuất gia làm Tỳ Kheo pháp danh là Pháp Tạng. Chẳng những Ngài tinh tấn niệm Phật, mà còn phát ra 48 đại nguyện. Trong mỗi đại nguyện đều nguyện nhiếp thọ tất cả chúng sinh, đến cõi nước của Ngài (Thế giới Cực Lạc) thành Phật. Trong một lời nguyện có nói rằng : « Nếu tôi thành Phật, cõi nước của tôi gọi là thế giới Cực Lạc, không có các sự khổ, chỉ thọ các điều vui ». Lại nói : « Hết thảy chúng sinh mười phương, nếu ai xưng danh hiệu của tôi, mà không thành Phật, thì tôi không thủ Chánh Giác ». Vì Phật A Di Đà có nguyện lực như thế, cho nên chúng ta phải niệm sáu chữ hồng danh « Nam Mô A Di Đà Phật », có thể đới nghiệp vãng sinh, hoa nở thấy Phật. Muốn vãng sinh về thế giới Cực Lạc, nhất định phải nhờ sức niệm Phật, mới được vãng sinh về cõi đó; một phương diện phải nhờ sức chính mình niệm Phật, phương diện khác phải nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà. Hai sức lực này trợ giúp lẫn nhau, giúp cho vượt qua biển sinh tử, khiến cho bạn bình an đạt đến thế giới Cực Lạc.

Nay giải thích sơ lược về hồng danh sáu chữ « Nam Mô A Di Đà Phật » : « Nam Mô » ý nghĩa là quy mạng. Chúng ta đem thân tâm tánh mạng đều quy y (nương tựa) Phật A Di Đà. « A » nghĩa là vô. « Di Đà » nghĩa là lượng thọ. Cho nên gọi là Phật Vô Lượng Thọ. Trong tịnh độ tông có ba bộ kinh :

1. Kinh A Di Đà.

2. Kinh Vô Lượng Thọ.

3. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật.

Bộ kinh thứ nhất, kinh văn rất nông cạn dễ hiểu. Bộ kinh thứ hai, kinh văn sâu hơn một chút, chẳng phải một số người hiểu được, cho nên Kinh A Di Đà là kinh người niệm Phật phải tụng. Trong kinh văn có nói : « Đức Phật đó quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương cõi nước, không có chướng ngại, nên hiệu là A Di Đà ». Lại nói : « Đức Phật đó thọ mạng, và nhân dân của Ngài, vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà ». Phật Vô Lượng Thọ hay khiến cho tất cả chúng sinh tăng phước sống lâu. Tên của Ngài còn dịch là Phật Vô Lượng Quang, hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ quang minh, tương lai được sinh về thế giới Cực Lạc phương tây, sớm thành Phật đạo, do đó : « Mười phương Phật ba đời, đều cùng một pháp thân ».

Niệm NamMô A Di Đà Phật, có bốn phương pháp niệm :

1. Quán tưởng niệm Phật.
2. Quán tượng niệm Phật.
3. Trì danh niệm Phật.
4. Thật tướng niệm Phật.

Giải thích sơ lược như sau :

1. Quán tưởng niệm Phật : Phải quán tưởng như vầy :

« Phật A Di Đà thân sắc vàng,
Tướng tốt trang nghiêm không ai bằng ».

Phật A Di Đà có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Thân phóng ra quang minh màu vàng, không gì sánh bằng. Lại phải quán tưởng như vầy :

« Hào quang trắng bay lượng như Tu Di,
Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển ».

Giữa lông mày của Phật A Di Đà, phóng ra quang minh màu trắng, bay lượng to lớn như năm toà núi Tu Di. Mắt của Ngài xanh biếc trong suốt như nước bốn biển. Lại phải quán tưởng như vầy :

« Trong quang minh có vô số ức hoá Phật,
Hoá Bồ Tát chúng cũng nhiều vô biên ».

Ở trong quang minh của Phật A Di Đà lại hoá hiện ra vô số ức vị Phật, lại hoá hiện vô lượng vô biên Bồ Tát. Lại phải quán tưởng như vầy :

« Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh,
Chín phẩm sen vàng lên bờ giác ».

Khi Phật A Di Đà tại nhân địa, đã từng phát bốn mươi tám đại nguyện. Ở trong mỗi nguyện, đều độ chúng sinh lên bờ bên kia, thành tựu Phật quả. Trong đó phân làm ba bậc, chín phẩm. Ba bậc là bậc thượng, bậc trung, bậc hạ. Chín phẩm là thượng ba phẩm, trung ba phẩm, hạ ba phẩm. Thượng thượng phẩm thấy Phật, hạ hạ phẩm thấy Bồ Tát.

2. Quán tượng niệm Phật : Phải cúng phụng Thánh tượng Phật A Di Đà (hoặc tây phương tam Thánh) nơi thanh tịnh. Khi niệm danh hiệu Phật thì mắt quán Phật A Di Đà, miệng niệm Phật A Di Đà, tâm nghĩ Phật A Di Đà, như vậy sẽ khiến cho ba nghiệp thanh tịnh, sẽ được vãng sinh về thế giới tây phương, do đó :

« Nguyện sinh về cõi tây phương cõi tịnh độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ Tát bất thối làm bạn lành ».

3. Trì danh niệm Phật : Hiện tại chúng ta là tu trì danh niệm Phật, nhất tâm bất loạn niệm sáu chữ hồng danh, kiền thành niệm, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, hoặc sáu ngày. Hiện tại chúng ta đã niệm được sáu ngày (ngày thứ sáu của Phật thất). Đợi khi đến ngày thứ bảy, sẽ chứng được niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là gì ? Tức là lúc nào cũng chuyên tâm niệm, tinh thần tập trung niệm. Lúc đó, đi chẳng biết đi, ngồi chẳng biết ngồi, khát chẳng biết khát, đói chẳng biết đói, ăn chẳng biết ăn, ngủ chẳng biết ngủ, bất cứ đi đừng nằm ngồi, đều là sáu chữ hồng danh « Nam Mô A Di Đà Phật ». Niệm đến bên trong cũng là A Di Đà Phật, bên ngoài cũng là A Di Đà Phật, bất cứ âm thanh gì, cũng đều biến thành âm thanh A Di Đà Phật, lúc đó, chẳng còn vọng tưởng nào khác, chỉ có một lòng niệm Phật, đó là đạt đến cảnh giới niệm Phật tam muội.

4. Thật tướng niệm Phật : Tức cũng là tham thoại đầu, tham « Niệm Phật là ai ? Ai đang niệm Phật » ? Một lòng một dạ truy cứu chữ « ai » này. Chữ « ai » này là kim cang vương bảo kiếm, là chuỳ báu hàng ma, chém sạch hết si tâm vọng tưởng. Đến lúc một niệm không sinh, một pháp không nhiễm, sẽ tìm được chữ « ai ». Tìm như thế nào ? Phương pháp này rất là đơn giản, nghĩa là từng phút từng giây luôn để tâm tới chữ « ai », đừng quên mất. Ăn cơm cũng tìm, ngủ nghỉ cũng tìm, tìm tới tìm lui, sẽ chứng được thật tướng (thật tướng vô tướng, vô tướng vô bất tướng) trí huệ, sẽ giác ngộ đạo lý tất cả các pháp thật tướng. Lúc đó, biển lặng trời xanh, nhậm vận tiêu dao, thật là tự tại, vô câu vô thúc, giải thoát tất cả.

Bốn thứ pháp môn niệm Phật này, bất cứ y pháp môn nào tu hành, cũng đều sẽ thành tựu, đều đắc được niệm Phật tam muội. Khi mạng chung, không quái không ngại, rất an tường vãng sinh tây phương.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, ấn tất cả pháp. Những gì là mười ?

Một là căn lành bình đẳng đồng với tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hai là đắc được pháp thân trí huệ không bờ mé đồng với các Như Lai.

Ba là trụ pháp không hai đồng với các Như Lai.

Bốn là quán sát vô lượng cảnh giới ba đời thảy đều bình đẳng đồng với các Như Lai.

Năm là thông đạt được cảnh giới pháp giới vô ngại đồng với các Như Lai.

Sáu là thành tựu mười lực, sở hành vô ngại đồng với các Như Lai.

Bảy là vĩnh viễn dứt trừ hai hành, trụ pháp vô tranh đồng với các Như Lai.

Tám là giáo hoá chúng sinh luôn không ngừng nghỉ đồng với các Như Lai.

Chín là nơi trí thiện xảo, nghĩa thiện xảo, hay khéo quán sát, đồng với các Như Lai.

Mười là bình đẳng không hai với tất cả Phật đồng với các Như Lai.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này lại được mười thứ pháp ấn, ấn chứng tất cả các pháp. Những gì là mười ?

1. Căn lành của Bồ Tát bình đẳng đồng với tất cả chư Phật đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Đắc được pháp ấn căn lành bình đẳng như thế, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật.

2. Bồ Tát đắc được pháp thân trí huệ không bờ mé đồng với chư Phật mười phương ba đời. Hết thảy chúng sinh thế gian đều trụ ở trong pháp thân của Phật, do đó : « Pháp thân như hư không ». Có ai sống ở ngoài hư không chăng ? Cho nên đều ở trong pháp thân. Song, chúng sinh tự mình không biết mà thôi. Tại sao ? Vì chẳng có ngũ nhãn lục thông, cho nên nhìn chẳng thấy pháp thân của Phật. Nếu người khai mở ngũ nhãn sẽ nhìn thấy rất rõ ràng.

Ngũ nhãn là gì ? Trước hết nói bài kệ :

« Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn duy quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhựt
Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới cảnh
Vô xứ bất hàm dung ».

Lược giải thích như sau :

A. Thiên nhãn thông phi ngại : Thiên nhãn thông đạt được tất cả sự vật hữu hình và vô hình. Hữu hình nhìn thấy được, vô hình nhìn thấu được, đều không có chướng ngại. Hết thảy sơn hà đại địa, nhà cửa phòng ốc, phàm là sự vật có hình có tướng, đều không che được thiên nhãn. Trên thấy được hành động của chư thiên, đang hưởng thụ khoái lạc gì ? Dưới nhìn thấy được chúng sinh dưới các địa ngục, đang thọ khổ hình gì ? Nhìn thấy rất rõ ràng.

B. Nhục nhãn ngại phi thông : Nhục nhãn này, chẳng phải con mắt thịt của phàm phu. Nhục nhãn này quán sát được vật có chướng ngại, vật có hình tướng. Có thể nhìn thấy tất cả thân Phật Bồ Tát, lại có thể nhìn thấy tất cả yêu ma quỷ quái. Nếu nói nhục nhãn có chướng ngại, thì không thể thông đạt tất cả cảnh giới, đó là không đúng. Nhục nhãn của phàm phu có chướng ngại, nhục nhãn của Thánh nhân không có sự chướng ngại.

C. Pháp nhãn duy quán tục : Pháp nhãn quán sát được pháp nghĩa trong tục đế. Mỗi hạt bụi trong hư không, nhìn thấy đều có tam tạng mười hai bộ kinh điển. Lại nhìn thấy pháp hội Linh Sơn, đức Phật vẫn đang ở đó diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, chưa tan hội.

D. Huệ nhãn liễu chân không : Huệ nhãn biết rõ được trong chân không có những gì ? Minh bạch đạo lý thật tướng chân không. Thấy được tất cả sự vật vị lai, không cần tác ý, chỉ nhìn thì biết rõ.

Hiện tại khoa học đang phát triển, tuy nhiên đã phát minh điện tử, nguyên tử, phân tử, hạch tử .v.v…nhưng khi phát minh rồi, con người mới biết. Phàm là người có trí huệ, vật trước khi phát minh, đều nhìn thấy được. Giống

như điện thoại, truyền hình, rađa .v.v…trước khi phát minh, Bồ Tát đều biết đều thấy.

Tôi thường nói : « Tương lai năm trăm năm sau, hoặc một ngàn năm sau, con người ở tại đông nam hai bán cầu, cách xa vạn dặm, không cần dùng điện thoại không dây, cũng có thể nói chuyện với nhau được, giống như đang ở trước mặt, không cần nhìn truyền hình, cũng có thể nhìn các thứ tiết mục. Đây là lời tiên đoán của tôi, sẽ mau chóng trở thành hiện thực.

Có người hỏi : « Hoà thượng ! Ngài có căn cứ gì mà phát biểu lời không thể nghĩ bàn như thế » ?

Đương nhiên là tôi có căn cứ, bằng không, sẽ phạm giới vọng ngữ, tương lai sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Căn cứ của tôi là dùng ngũ nhãn để chứng minh. Ai khổ cực tu đạo, tham thiền đả toạ, thì tự nhiên sẽ khai mở ngũ nhãn. Lúc đó, chẳng có gì mà không thấy, chẳng có gì mà không biết. Ai cũng đều có thần thông, có thể đi bộ ở trong hư không, không cần ngồi máy bay. Có thể đi bộ trên biển, không cần ngồi trên thuyền. Hiện tại tôi nói những lời này, các bạn không cần tin, cứ cho rằng là huyễn tưởng. Các bạn nhắm mắt lại nghĩ thử xem : Hai trăm năm trước, nếu có người nói tương lai có điện thoại, bất cứ xa cách bao nhiêu, cũng nói chuyện được, thì bạn chắc chắn sẽ không tin. Một trăm năm trước, nếu có người nói tương lai có truyền hình, không những nghe được tiếng ca hát, mà còn nhìn thấy tiết mục biểu diễn, ngồi ở trong nhà nhìn thấy được, không cần đến rạp hạt, rất là thuận tiện. Bạn nhất định cho rằng người đó bị thần kinh, là kẻ si nói mộng, làm sao mà có việc kỳ quái như thế ? Hiện tại đều đã chứng minh, đã trở thành sự thật. Những lời hôm nay tôi nói, các

bạn cho rằng là nói bậy, đợi đến lúc đó, chẳng có ai nói với các bạn, các bạn cũng sẽ tin.

E. Phật nhãn như thiên nhựt : Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, có thể chiếu vô số ba ngàn đại thiên thế giới. Song, ánh sáng mặt trời chỉ chiếu dương chẳng chiếu âm, ánh sáng trí huệ của Phật không phân biệt âm dương, do đó : « Phật quang phổ chiếu ». Phật nhãn nhìn thế gian đều biết đều thấy hết.

Chiếu dị thể hoàn đồng : Quang minh của Phật chiếu vạn sự vạn vật, tuy nhiên khác nhau, nhưng bản thể là một, chứ chẳng hai.

Viên minh pháp giới cảnh : Phật nhãn cùng quán xem tất cả, bất cứ là chân đế, hoặc là tục đế, chẳng màng là có hình, hoặc là không hình, đều viên dung vô ngại, thấu rõ cảnh giới trong pháp giới.

Vô xứ bất hàm dung : Tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào mà không hàm dung ở bên trong, đều nhìn thấy được rất rõ ràng, đó là oai lực của Phật nhãn.

Bồ Tát đắc được vô biên trí huệ, biết được tất cả các pháp đều là không. Dùng pháp nhãn để quán sát tất cả tục đế, dùng huệ nhãn để quán sát tất cả chân đế, cho nên chứng được chân lý người và pháp đều không, nhưng chưa chứng minh lý ba không, vẫn chưa thành Phật.

3. Bồ Tát trụ pháp không hai đồng với chư Phật. Pháp môn không hai tức là pháp thật tướng rốt ráo. Bồ Tát Văn Thù hỏi ông Duy Ma Cật rằng : « Thế nào là pháp môn không hai » ? Ông Duy Ma Cật ngồi yên không nói, đó tức là pháp môn không hai, do đó : « Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt ».

4. Trí huệ của Bồ Tát quán sát vô lượng cảnh giới ba đời thảy đều bình đẳng đồng với chư Phật. Minh bạch tất cả các pháp đều là bình đẳng, chẳng có sự phân biệt, đắc được pháp ấn này. Pháp ấn là gì ? Tức là ấn tỉ diệu pháp, chứng minh chánh pháp của Phật, cũng là pháp các vị Tổ sư ấn khả với nhau, tâm tâm truyền với nhau.

5. Bồ Tát chứng đắc thấu rõ thông đạt được cảnh giới mười pháp giới vô ngại đồng với các Như Lai. Pháp giới chúng sinh nào đáng độ, thì Bồ Tát đến pháp giới đó để thọ sinh. Dùng bốn pháp nhiếp để giáo hoá chúng sinh pháp giới đó, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, đều thành Phật đạo.

6. Bồ Tát thành tựu mười lực của Phật, cảnh giới sở hành vô ngại đồng với chư Phật. Mười lực tức là :

a. Giác xứ phi xứ lực.
b. Ba đời nghiệp báo lực.
c. Chư Phật giải thoát tam muội lực.
d. Chư căn thắng liệt lực.
e. Chủng chủng giải lực.
f. Chủng chủng giới lực.
g. Nhất thiết chí xứ đạo lực.
h. Thiên nhãn vô ngại lực.
i. Túc mạng vô lậu lực.
j. Vĩnh đoạn tập khí lực.

7. Bồ Tát vĩnh viễn dứt trừ hai hành (thấy và ái), chẳng có thấy cái ta và hành vi tình ái. Làm thế nào mà chẳng có tư tưởng đó ? Phải tu bốn vô lượng tâm (Từ, bi, hỉ, xả), thì mới tiêu diệt được, vĩnh viễn dứt hai hành, như thế thì trụ pháp vô tranh, đồng với chư Phật. Do đó :

« Tranh là tâm thắng phụ
Trái ngược lại với đạo
Bèn sinh bốn tướng tâm
Sao đắc được tam muội » ?

Vô tranh tức là :

« Hãy nhận chính mình sai
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi ».

Nói tóm lại, bất cứ người khác nói mình có chỗ nào không đúng, chẳng màng là ý tốt phê bình, hoặc ác ý phỉ báng, đều phải dùng tâm khiêm hư để tiếp thọ, thừa nhận lỗi của mình, đừng biện luận với người khác. Nếu biện luận, thì sẽ sinh ra bốn tướng tâm (ta, người, chúng sinh, thọ mạng), sẽ trái với tông chỉ tu đạo, làm sao đắc được tam muội ? Cho nên, không tranh luận, chẳng thị phi. Quán tưởng như thế, thì sẽ hoà bình với nhau. Việc lớn hoá thành nhỏ, việc nhỏ hoá không. Hết mưa trời lại sáng, sóng yên gió lặng.

8. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo, thường chuyển bánh xe pháp, luôn luôn không ngừng nghỉ đồng với chư Phật. Nhiệm vụ của Bồ Tát là cứu khổ cứu nạn, thấy chúng sinh thọ khổ, nghe chúng sinh thọ nạn, thì lập tức hoá thân đến cứu vớt chúng sinh ra khỏi biển khổ, do đó :

« Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi ».

Bồ Tát xem chúng sinh giống như chính mình, cùng một thể; chúng sinh thọ khổ thọ nạn, giống như chính mình

thọ khổ thọ nạn. Chúng ta phải học tinh thần của Bồ Tát, tất cả vì chúng sinh mưu cầu hạnh phúc, đừng có nghĩ đến mình, do đó :

« Hy sinh tiểu ngã, để hoàn thành đại ngã ».

9. Bồ Tát nơi trí thiện xảo, nghĩa lý thiện xảo, hay khéo quán sát, khéo thấu hiểu, đồng với chư Phật. Khi Bồ Tát thực hành sâu vào nghĩa lý Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì thấy rõ năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách. Bồ Tát biết các pháp không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên không chấp trước, chứng được giải thoát.

10. Bồ Tát bình đẳng không hai với tất cả Phật đồng với chư Phật. Do đó : « Phật Phật đạo đồng ». « Ba đời tất cả chư Phật, đều cùng một pháp thân ». Vị Bồ Tát này tu chứng biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm tam muội, Ngài đắc được mười pháp ấn này.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát thành tựu đại tam muội môn thiện xảo phương tiện, biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này.

Là bậc vô sư, vì không nhờ người khác dạy, mà tự vào tất cả Phật pháp.

Là bậc trượng phu, vì hay khai ngộ tất cả chúng sinh.

Là bậc thanh tịnh, vì biết tâm tánh vốn tịnh.

Là bậc đệ nhất, vì hay độ thoát tất cả thế gian.

Là bậc an ổn, vì hay khai thị lợi ích tất cả chúng sinh.

Là bậc an trụ, vì người chưa trụ vào chủng tánh Phật, khiến cho họ trụ vào.

Là bậc biết chân thật, vì vào môn Nhất thiết trí.

Là bậc không nghĩ khác, vì lời nói không hai.

Là bậc trụ pháp tạng, vì thệ nguyện biết rõ tất cả Phật pháp.

Là bậc hay mưa pháp vũ, vì tuỳ tâm chúng sinh ưa thích, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Các vị Phật tử ! Nếu như có vị đại Bồ Tát, thành tựu đại tam muội môn thiện xảo phương tiện, biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này, liền đắc được mười điều lợi ích dùng đức thành người :

1. Là bậc vô sư : Bồ Tát là người không thầy mà tự thông, chẳng nhờ người khác dạy mà biết, chính mình tự vào tất cả Phật pháp, đắc được chân lý của diệu pháp.

2. Là bậc trượng phu : Bồ Tát là đại trượng phu, tức cũng là điều ngự trượng phu, điều phục giá ngự được tất cả chúng sinh ba đời, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui,

chấm dứt sinh tử. Vì Ngài hay khai ngộ tất cả chúng sinh, cho nên xưng là đại trượng phu.

3. Là bậc thanh tịnh : Bồ Tát là người thanh tịnh không nhiễm, vì biết tâm tánh vốn là thanh tịnh.

4. Là bậc đệ nhất : Bồ Tát là thiện tri thức đệ nhất thế gian, vì hay độ thoát tất cả thế gian.

5. Là bậc an ổn : Bồ Tát là thiện tri thức an ủi tất cả chúng sinh, dùng từ bi để an ủi, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Dùng hỉ xả để khai thị lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ khôi phục lại tâm thanh tịnh vốn có.

6. Là bậc an trụ : Bồ Tát là người an trụ tại bồ đề đạo, khiến cho người chưa trụ vào chủng tánh Phật, phát đại bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo.

7. Là bậc biết chân thật : Bồ Tát là người biết chân thật tất cả khổ vui của thế gian, hay vào môn Nhất thiết trí.

8. Là bậc không nghĩ khác : Bồ Tát là thiện tri thức chẳng còn vọng tưởng, lời nói ra đều là chân thật, chẳng nói lời hư vọng không thật.

9. Là bậc trụ pháp tạng : Bồ Tát là thiện tri thức trụ nơi pháp tạng, phát đại thệ nguyện, nhất định phải thấu rõ nguồn gốc tất cả Phật pháp.

10. Là bậc hay mưa pháp vũ : Bồ Tát là thiện tri thức mưa xuống đại pháp vũ, khi giáo hoá chúng sinh, thì tuỳ thuận sự hoan hỉ trong tâm chúng sinh, mà khiến cho họ được đầy đủ toại tâm mãn nguyện, đó là pháp môn phương tiện thiện xảo, do đó :

« Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc ».

Phật tử ! Ví như Đế Thích, nơi búi tóc trên đỉnh đầu, có gắn hạt châu ma ni. Vì nhờ sức bảo châu mà oai quang càng thạnh. Khi trời Đế Thích mới được bảo châu này, liền đắc được mười pháp, vượt hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Những gì là mười pháp ? Một là sắc tướng. Hai là hình thể. Ba là thị hiện. Bốn là quyến thuộc. Năm là đồ dùng. Sáu là âm thanh. Bảy là thần thông. Tám là tự tại. Chín là huệ giải. Mười là trí dụng. Mười pháp như vậy, đều hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Các vị Phật tử ! Ví như trời Đế Thích (Thích Đề Hoàn Nhân), nơi búi tóc trên đỉnh đầu của ông ta, có gắn hạt châu báu ma ni. Vì nhờ sức ánh sáng bảo châu, cho nên oai quang của trời Đế Thích đặc biệt càng thạnh, phóng đại quang minh. Khi trời Đế Thích mới được bảo châu này, liền đắc được mười pháp, vượt hơn tất cả trời Ba Mươi Ba. Những gì là mười pháp ?

1. Sắc tướng viên mãn.
2. Hình thể thù thắng.
3. Thị hiện không ai bằng.
4. Quyến thuộc hơn hẳn.
5. Đồ dùng đầy đủ.
6. Âm thanh vang xa.

7. Thần thông biến hoá.
8. Tự tại diệu dụng.
9. Huệ giải vô ngại.
10. Trí dụng hợp nhất.

Mười pháp như vậy, đều hơn tất cả trời Ba Mươi Ba.

Trời Đế Thích có nhiều tên gọi. Ở trong Phật Giáo gọi là Thích Đề Hoàn Nhân, hoặc gọi là Nhân Đà La Gia. Ở trong Cơ Đốc Giáo gọi là Thượng Đế, trong Thiên Chúa Giáo gọi là Thiên Chúa. Ở trong Đạo Giáo gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Một số người gọi là Thiên Lão Gia. Vì ông ta ở trên trời Đao Lợi, trên đỉnh núi Tu Di, chưa lìa khỏi thế giới, một số tôn giáo cho rằng ông ta là chủ tể tối cao, là chủ tạo vạn vật, là chủ nhân quản lý vũ trụ. Kỳ thật, ông ta bất quá là chủ nhân của địa cư Thiên mà thôi. Trong tam giới có hai mươi tám từng trời, cõi trời của ông ta ở, chỉ là từng trời thứ hai. Song, quyền lực của ông ta rất lớn, ở trên thì quản lý các cõi trời (ba mươi hai trời của trời Đao Lợi), ở giữa thì quản lý thiện ác của nhân gian, ở dưới thì quản lý chúng sinh địa ngục.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi mới đắc được tam muội này, thì được mười trí tạng rộng lớn. Những gì là mười ? Một là trí chiếu sáng tất cả cõi Phật. Hai là trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh. Ba là trí làm khắp ba đời biến hoá. Bốn là trí vào khắp tất cả thân Phật. Năm là trí thông đạt tất cả Phật pháp. Sáu là trí nhiếp khắp tất cả

tịnh pháp. Bảy là trí khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân. Tám là trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh. Chín là trí tất cả tự tại đến nơi bờ kia. Mười là trí an trụ tất cả pháp rộng lớn tận khắp không sót thừa.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vượt qua tất cả Bồ Tát. Từ khi mới đắc được đại tam muội biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm này, thì đắc được mười trí huệ tạng rộng lớn. Những gì là mười ?

1. Trí chiếu sáng tất cả cõi Phật : Trí huệ quang của Bồ Tát có thể chiếu khắp hết thảy cõi Phật.

2. Trí biết tất cả chúng sinh thọ sinh : Bồ Tát biết tình hình tất cả chúng sinh thọ sinh.

3. Trí làm khắp ba đời biến hoá : Bồ Tát có thể làm cho ba đời khắp đều chuyển biến.

4. Trí vào khắp tất cả thân Phật : Bồ Tát vào khắp được trong pháp thân của chư Phật.

5. Trí thông đạt tất cả Phật pháp : Bồ Tát thông đạt tất cả Phật pháp của chư Phật nói.

6. Trí nhiếp khắp tất cả tịnh pháp : Bồ Tát nhiếp trì khắp tất cả pháp thanh tịnh.

7. Trí khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân : Bồ Tát khiến khắp tất cả chúng sinh vào pháp thân của chư Phật.

8. Trí hiện thấy tất cả pháp phổ nhãn thanh tịnh : Bồ Tát hiện thấy tất cả các pháp, phổ nhãn thanh tịnh.

9. Trí tất cả tự tại đến nơi bờ kia : Bồ Tát đều tự tại hết thảy tất cả, đến được rốt ráo bờ bên kia.

10. Trí an trụ tất cả pháp rộng lớn tận khắp không sót thừa : Bồ Tát an trụ ở trong pháp rộng lớn, rốt ráo khắp không sót thừa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất. Những gì là mười ?

Một là vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Hai là vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng sắc tướng quang minh luân.

Ba là vì điều phục chúng sinh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

Bốn là vì gần gũi tất cả chư Phật, nên hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

Năm là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, nên mưa xuống bất khả thuyết

bất khả thuyết đủ thứ mây hương hoa thù diệu.

Sáu là vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, và điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong mỗi lỗ lông, hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ âm nhạc.

Bảy là vì thành thục chúng sinh, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ vô lượng tự tại thần biến.

Tám là vì ở chỗ đủ thứ danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương thỉnh vấn pháp, nên một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Chín là vì khiến cho tất cả chúng sinh thấy nghe được đều chẳng luống qua, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân đủ thứ vô lượng sắc tướng, không ai thấy đỉnh được.

Mười là vì chúng sinh khai thị vô lượng pháp bí mật, nên phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ âm thanh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại tam muội này, lại đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất. Những gì là mười ?

1. Vì chiếu sáng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

2. Vì khiến cho thế giới đều thanh tịnh, nên ra phóng bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng sắc tướng quang minh luân.

3. Vì muốn điều phục chúng sinh, nên phóng ra bất khả thuyết bất khả thuyết quang minh luân.

4. Vì gần gũi tất cả chư Phật, nên hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết thân.

5. Vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, nên mưa xuống bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ mây hương hoa thù diệu.

6. Vì thừa sự cúng dường tất cả chư Phật, và điều phục tất cả chúng sinh, nên ở trong mỗi lỗ lông, hoá làm bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ âm nhạc.

7. Vì muốn thành thục chúng sinh, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ vô lượng tự tại thần thông biến hoá.

8. Vì muốn ở tại đạo tràng đủ thứ danh hiệu tất cả chư Phật trong mười phương thỉnh vấn pháp, nên một bước vượt qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

9. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thấy hoặc nghe được đều chẳng luống qua, có thể gieo trồng xuống căn lành, nên hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân đủ thứ vô lượng sắc tướng, không ai thấy tướng đỉnh của Ngài được.

10. Vì chúng sinh khai thị vô lượng pháp bí mật, nên phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết lời lẽ và âm thanh, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thân oai đức thanh tịnh nhất này rồi, khiến cho chúng sinh được mười thứ viên mãn. Những gì là mười ?

Một là khiến cho chúng sinh được thấy Phật. Hai là khiến cho chúng sinh tin sâu nơi Phật. Ba là khiến cho chúng sinh lắng nghe pháp. Bốn là khiến cho chúng sinh biết có thế giới của Phật. Năm là khiến cho chúng sinh thấy thần biến của Phật. Sáu là khiến cho chúng sinh nhớ nghiệp tích tập. Bảy là khiến cho chúng sinh định tâm viên mãn. Tám là khiến cho chúng sinh vào thanh tịnh của Phật. Chín là khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề. Mười là khiến cho chúng sinh viên mãn Phật trí.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đắc được mười thân oai đức thanh tịnh nhất này rồi, khiến cho chúng sinh được mười thứ pháp ích viên mãn. Những gì là mười ?

1. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được tất cả chư Phật trong mười phương.

2. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh tin sâu nơi Phật. Thấy Phật rồi, phải tin không nghi, mới có công đức.

3. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh có cơ hội lắng nghe Phật pháp.

4. Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh biết có thế giới nào có Phật, liền sinh về thế giới đó nghe kinh nghe pháp.

5. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh thấy được thần thông biến hoá của chư Phật, mới tin sâu nơi Phật.

6. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh nhớ nghiệp tích tập, mà phát tâm bồ đề.

7. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được cảnh giới định tâm viên mãn.

8. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh vào trong trí huệ thanh tịnh của Phật.

9. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, cầu vô thượng đạo.

10. Bồ Tát hay khiến cho tất cả chúng sinh viên mãn hết thảy trí huệ của Phật. Đó là do đại Bồ Tát tu đại tam muội biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm, Ngài hay khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười thứ lợi ích viên mãn này.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khiến cho chúng sinh đắc được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh làm mười Phật sự. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng âm thanh làm Phật sự, vì thành thục chúng sinh. Dùng sắc hình làm Phật sự, vì điều phục chúng sinh. Dùng nghĩ nhớ làm Phật sự, vì thanh tịnh chúng sinh. Dùng chấn động thế giới làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh lìa cõi ác. Dùng

phương tiện giác ngộ làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh không mất niệm. Dùng trong mộng hiện tướng làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh luôn chánh niệm. Dùng phóng đại quang minh làm Phật sự, vì khắp nhiếp lấy các chúng sinh. Dùng tu Bồ Tát hạnh làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh trụ nguyện thù thắng. Dùng thành Chánh Đẳng Giác làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh biết pháp huyễn. Dùng chuyển bánh xe pháp làm Phật sự, vì chúng nói pháp không mất thời cơ. Dùng hiện trụ thọ mạng làm Phật sự, vì điều phục tất cả chúng sinh. Dùng thị hiện Niết Bàn làm Phật sự, vì biết các chúng sinh khởi nhàm mỏi.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh đắc được mười thứ viên mãn rồi, lại vì chúng sinh làm mười hai thứ Phật sự. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát dùng âm thanh để làm Phật sự, ví như tán thán Phật, làm pháp nhạc .v.v… đều là vì thành thục tất cả chúng sinh.

2. Bồ Tát dùng sắc hình để làm Phật sự, ví như thị hiện 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, vì điều phục tất cả chúng sinh.

3. Bồ Tát dùng nghĩ nhớ để làm Phật sự, vì thanh tịnh chúng sinh.

4. Bồ Tát dùng chấn động thế giới để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh giác ngộ, biết tất cả vô thường, phát bồ đề tâm, xa lìa ba đường ác.

5. Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo giác ngộ chúng sinh để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh không mất niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng.

6. Bồ Tát dùng ở trong mộng thị hiện các tướng để làm Phật sự, vì khiến cho chúng sinh luôn luôn có chánh niệm.

7. Bồ Tát dùng phóng đại quang minh để làm Phật sự, vì khắp nhiếp lấy tất cả chúng sinh.

8. Bồ Tát dùng tu Bồ Tát hạnh để làm Phật sự, vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ ở trong nguyện thù thắng.

9. Bồ Tát dùng thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác để làm Phật sự, vì khiến cho tất cả chúng sinh biết rõ tất cả đều là hư huyễn như hoá, tìm chẳng được một pháp nào chân thật.

10. Bồ Tát dùng chuyển bánh xe pháp để làm Phật sự, vì tất cả chúng sinh nói pháp không mất thời cơ.

11. Bồ Tát dùng hiện trụ thọ mạng để làm Phật sự, vì điều phục tất cả chúng sinh.

12. Bồ Tát dùng thị hiện Niết Bàn để làm Phật sự, vì biết các chúng sinh khởi nhàm mỏi.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm thứ bảy của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo biết rõ tất cả thế giới Phật trang nghiêm thứ bảy của đại Bồ Tát.

Hết tập 16

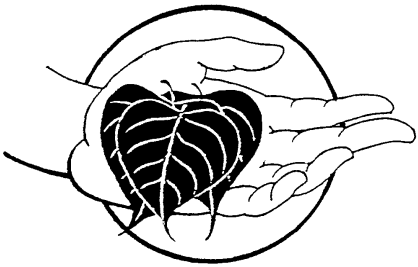

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.

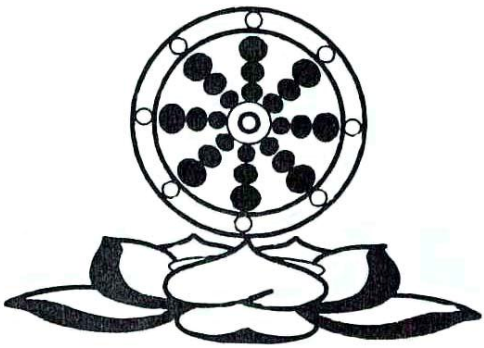

Ba đời chư Phật đều cúng dường
Tất cả cõi nước đều nghiêm tịnh
Biết rõ các pháp đều bình đẳng
Vì lợi chúng sinh phát đại tâm.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 17

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 17

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN BỐN MƯƠI HAI

Thứ tám, tam muội Tất cả thân chúng sinh khác biệt…....9
Thứ chín, tam muội Tự tại pháp giới…….....45

QUYỂN BỐN MƯƠI BA

Thứ mười, tam muội Vô ngại luân…….....87

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

Phẩm Thập thông thứ hai mươi tám……198

Thứ nhất, trí thần thông khéo biết tha tâm…….....203
Thứ hai, trí thần thông thiên nhãn vô ngại…….....209
Thứ ba, trí thần thông biết kiếp thuở quá khứ túc trụ.....212
Thứ tu, trí thần thông biết hết kiếp thuở vị lai.....….....217
Thứ năm, trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại….220
Thứ sáu, trí thần thông trụ không thể tánh không động tác đến tất cả cõi Phật…….….....224
Thứ bảy, trí thần thông khéo phân biệt tất cả lời nói.....228
Thứ tám, trí thần thông vô số sắc thân…..…….....231
Thứ chín, trí thần thông tất cả pháp……..…….....240
Thứ mười, trí thần thông vào tam muội tất cả pháp.....247

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

Phẩm thập nhẫn thứ hai mươi chín.....254

QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM

Phẩm A tăng kỳ thứ ba mươi.....366
Phẩm thọ lượng của Như Lai thứ ba mươi mốt.....434
Phẩm trụ xứ của các Bồ Tát thứ ba mươi hai.....439

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BỐN MƯƠI HAI
PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY

THỨ TÁM, TAM MUỘI TẤT CẢ THÂN CHÚNG SINH KHÁC BIỆT

Phật tử ! Thế nào là tam muội Tất cả thân chúng sinh khác biệt của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là đại tam muội tất cả thân chúng sinh khác biệt của đại Bồ Tát ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được mười thứ không chấp trước. Những gì là mười ? Đó là : Nơi tất cả cõi không chấp trước. Nơi tất cả phương không chấp trước. Nơi tất cả kiếp không chấp trước. Nơi tất cả chúng không chấp trước. Nơi tất cả pháp không chấp trước. Nơi tất cả Bồ Tát không chấp trước. Nơi

tất cả Bồ Tát nguyện không chấp trước. Nơi tất cả tam muội không chấp trước. Nơi tất cả chư Phật không chấp trước. Nơi tất cả địa không chấp trước. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành công đức, khi trụ tam muội tất cả thân chúng sinh khác biệt, đắc được mười thứ tự tại không chấp trước. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với tất cả cõi Phật không chấp trước.
2. Đối với tất cả địa phương không chấp trước.
3. Đối với tất cả kiếp số không chấp trước.
4. Đối với tất cả chúng sinh không chấp trước.
5. Đối với tất cả pháp tướng không chấp trước.
6. Đối với tất cả Bồ Tát không chấp trước.
7. Đối với tất cả Bồ Tát nguyện không chấp trước.
8. Đối với tất cả tam muội không chấp trước.
9. Đối với tất cả chư Phật không chấp trước.
10. Đối với tất cả địa vị không chấp trước.

Đó là mười pháp không chấp trước. Vì Bồ Tát quét tất cả pháp lìa tất cả tướng, cho nên phá tất cả mọi sự chấp trước. Chúng ta người tu đạo, cũng phải phá tất cả mọi sự chấp trước, phải học tập theo tinh thần của Bồ Tát, vì người chẳng vì mình. Tóm lại, vạn sự đều « OK », thì chẳng có sự chấp trước. Nói cách khác, tốt cũng chẳng chấp trước, xấu cũng chẳng chấp trước, tất cả đều buông bỏ hết. Trong Tâm Kinh có nói : « Vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo Niết

Bàn ». Nếu như buông bỏ được tất cả, thì không có quái ngại, đó là chỗ tinh hoa của Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, vào như thế nào ? Khởi như thế nào ?

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội tất cả thân chúng sinh khác biệt, làm thế nào nhập định ? Làm thế nào xuất định ? Đây là vấn đề Bồ Tát Phổ Hiền tự hỏi tự đáp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, trong thân nhập, ngoài thân khởi. Ngoài thân nhập, trong thân khởi. Đồng thân nhập, khác thân khởi. Khác thân nhập, đồng thân khởi. Thân người nhập, thân Dạ Xoa khởi. Thân Dạ Xoa nhập, thân rồng khởi. Thân rồng nhập, thân A tu la khởi. Thân A tu la nhập, thân trời khởi. Thân trời nhập, thân Phạm Vương khởi. Thân Phạm Vương nhập, thân dục giới khởi. Trên trời nhập, địa ngục khởi. Địa ngục nhập, nhân gian khởi. Nhân gian nhập, cõi kia khởi. Ngàn thân nhập, một thân khởi. Một thân nhập, ngàn thân khởi. Na do tha thân nhập, một thân khởi. Một thân nhập, Na do tha thân khởi.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi tam muội này, có những cảnh giới như vầy : Từ trong thân nhập định, từ ngoài thân xuất định. Từ ngoài thân nhập định, từ trong thân xuất định. Từ đồng thân nhập định, từ khác thân xuất định. Từ khác thân nhập định, từ đồng thân xuất định. Từ thân người nhập định, từ thân Dạ Xoa xuất định. Từ thân Dạ Xoa nhập định, từ thân rồng xuất định. Từ thân rồng nhập định, từ thân A tu la xuất định. Từ thân A tu la nhập định, từ thân trời xuất định. Từ thân trời nhập định, từ thân Phạm Vương xuất định. Từ thân Phạm Vương nhập định, từ thân dục giới xuất định.

Bồ Tát có thể hoá thân ngàn vạn ức, phân thân vô số lượng. Đó đây không ngại, ta người vô ngại, trong ngoài vô ngại, đồng khác vô ngại, đó tức là cảnh giới thần thông diệu dụng của Bồ Tát. Bồ Tát nhập định hoặc xuất định, không nhất định tại thân mình, tuỳ thời tuỳ lúc đều có thể nhập định, tuỳ thời tuỳ lúc đều có thể xuất định, chẳng thọ sự hạn chế của thời gian và không gian, nhậm vận tự tại, diệu không thể tả.

Bồ Tát ở trên trời nhập định, từ địa ngục xuất định. Từ địa ngục nhập định, từ nhân gian xuất định. Từ nhân gian nhập định, từ cõi kia xuất định. Từ ngàn thân nhập định, từ một thân xuất định. Từ một thân nhập định, từ ngàn thân xuất định. Từ Na do tha thân nhập định, từ một thân xuất định. Từ một thân nhập định, từ Na do tha thân xuất định.

Bồ Tát vì tuỳ duyên giáo hoá tất cả chúng sinh, tự do nhập định, tự do xuất định. Cảnh giới này, toại tâm như ý. Hoan hỉ thế nào thì như thế đó, một chút cũng không miễn

cưỡng, nhậm vận tự tại. Phàm là người thành tâm tu đạo, đều chứng được cảnh giới này.

Trong chúng sinh Diêm Phù Đề nhập, trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni khởi. Trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni nhập, trong chúng sinh Bắc Câu Lư khởi. Trong chúng sinh Bắc Câu Lư nhập, trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha khởi. Trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha nhập, trong chúng sinh ba thiên hạ khởi. Trong chúng sinh ba thiên hạ nhập, trong chúng sinh bốn thiên hạ khởi. Trong chúng sinh bốn thiên hạ nhập, trong chúng sinh tất cả biển khác biệt khởi. Trong chúng sinh tất cả biển khác biệt nhập, trong chúng thần tất cả biển khởi.

Bồ Tát ở trong chúng sinh Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu) nhập định, từ trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni (Tây Ngưu Hoá Châu) xuất định. Trong chúng sinh Tây Cù Đà Ni nhập định, từ trong chúng sinh Bắc Câu Lư (Bắc Câu Lư Châu) xuất định. Trong chúng sinh Bắc Câu Lư nhập định, từ trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha (Đông Thắng Thần Châu) xuất định. Trong chúng sinh Đông Bì Đề Ha nhập định, từ trong chúng sinh ba thiên hạ xuất định. Trong chúng sinh ba thiên hạ nhập định, từ trong

chúng sinh bốn thiên hạ xuất định. Trong chúng sinh bốn thiên hạ nhập định, từ trong chúng sinh tất cả biển khác biệt xuất định. Trong chúng sinh tất cả biển khác biệt nhập định, từ trong chúng thần tất cả biển xuất định.

Trong chúng thần tất cả biển nhập, trong thuỷ đại tất cả biển khởi. Trong thuỷ đại tất cả biển nhập, trong địa đại tất cả biển khởi. Trong địa đại tất cả biển nhập, trong hoả đại tất cả biển khởi. Trong hoả đại tất cả biển nhập, trong phong đại tất cả biển khởi. Trong phong đại tất cả biển nhập, trong tất cả bốn thứ đại khởi. Trong tất cả bốn thứ đại nhập, trong pháp vô sinh khởi. Trong pháp vô sinh nhập, trong núi Diệu Cao khởi. Trong núi Diệu Cao nhập, trong núi bảy báu khởi. Trong núi bảy báu nhập, trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn khởi. Trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn nhập, trong tất cả diệu hương hoa báu trang nghiêm khởi. Trong tất cả diệu hương hoa báu trang nghiêm nhập, trong tất cả chúng sinh thọ sinh của tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên khởi.

Bồ Tát ở trong chúng thần tất cả biển nhập định, từ trong thuỷ đại tất cả biển xuất định. Trong thuỷ đại tất cả biển nhập định, từ trong địa đại tất cả biển xuất định. Trong địa đại tất cả biển nhập định, từ trong hoả đại tất cả biển xuất định. Trong hoả đại tất cả biển nhập định, từ trong phong đại tất cả biển xuất định. Trong phong đại tất cả biển nhập định, từ trong tất cả bốn thứ đại xuất định. Trong tất cả bốn thứ đại nhập định, từ trong pháp vô sinh xuất định. Trong pháp vô sinh nhập định, từ trong núi Diệu Cao xuất định. Trong núi Diệu Cao nhập định, từ trong núi bảy báu xuất định. Trong núi bảy báu nhập định, từ trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn khởi. Trong tất cả đất đai đủ thứ cây cỏ lùm rừng hắc sơn nhập định, từ trong tất cả diệu hương hoa báu trang nghiêm xuất định. Trong tất cả diệu hương hoa báu trang nghiêm nhập định, từ trong tất cả chúng sinh thọ sinh của tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên xuất định.

Trong tất cả chúng sinh thọ sinh tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên nhập, trong chúng sinh tiểu thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh tiểu thiên thế giới nhập, trong chúng sinh trung thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh trung thiên thế giới nhập, trong chúng sinh đại thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh đại thiên thế giới nhập, trong chúng sinh trăm ngàn ức na do

tha ba ngàn đại thiên thế giới khởi. Trong chúng sinh trăm ngàn ức Na do tha ba ngàn đại thiên thế giới nhập, trong chúng sinh vô số thế giới khởi. Trong chúng sinh vô số thế giới nhập, trong chúng sinh vô lượng thế giới khởi. Trong chúng sinh vô lượng thế giới nhập, trong chúng sinh vô biên cõi Phật khởi. Trong chúng sinh vô biên cõi Phật nhập, trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật khởi. Trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật nhập, trong chúng sinh bất khả số thế giới khởi.

Bồ Tát ở trong tất cả chúng sinh thọ sinh tất cả bốn thiên hạ phương dưới phương trên nhập định, từ trong chúng sinh tiểu thiên thế giới xuất định. Trong chúng sinh tiểu thiên thế giới nhập định, trong chúng sinh trung thiên thế giới xuất định. Trong chúng sinh trung thiên thế giới nhập định, từ trong chúng sinh đại thiên thế giới xuất định. Trong chúng sinh đại thiên thế giới nhập định, từ trong chúng sinh trăm ngàn ức Na do tha ba ngàn đại thiên thế giới xuất định. Trong chúng sinh trăm ngàn ức Na do tha ba ngàn đại thiên thế giới nhập định, từ trong chúng sinh vô số thế giới xuất định. Trong chúng sinh vô số thế giới nhập định, từ trong chúng sinh vô lượng thế giới xuất định. Trong chúng sinh vô lượng thế giới nhập định, từ trong chúng sinh vô biên cõi Phật xuất định. Trong chúng sinh vô

biên cõi Phật nhập định, từ trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật xuất định. Trong chúng sinh vô đẳng cõi Phật nhập định, từ trong chúng sinh bất khả số thế giới khởi.

Trong chúng sinh bất khả số thế giới nhập, trong chúng sinh bất khả xưng thế giới khởi. Trong chúng sinh bất khả xưng thế giới nhập, trong chúng sinh bất khả tư thế giới khởi. Trong chúng sinh bất khả tư thế giới nhập, trong chúng sinh bất khả lượng thế giới khởi. Trong chúng sinh bất khả lượng thế giới nhập, trong chúng sinh bất khả thuyết thế giới khởi. Trong chúng sinh bất khả thuyết thế giới nhập, trong chúng sinh bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khởi. Trong chúng sinh bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới nhập, trong chúng sinh tạp nhiễm khởi. Trong chúng sinh tạp nhiễm nhập, trong chúng sinh thanh tịnh khởi. Trong chúng sinh thanh tịnh nhập, trong chúng sinh tạp nhiễm khởi.

Bồ Tát ở trong chúng sinh bất khả số thế giới nhập định, từ trong chúng sinh bất khả xưng thế giới xuất định. Trong chúng sinh bất khả xưng thế giới nhập định, từ trong

chúng sinh bất khả tư thế giới xuất định. Trong chúng sinh bất khả tư thế giới nhập định, từ trong chúng sinh bất khả lượng thế giới xuất định. Trong chúng sinh bất khả lượng thế giới nhập định, từ trong chúng sinh bất khả thuyết thế giới xuất định. Trong chúng sinh bất khả thuyết thế giới nhập định, trong chúng sinh bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới xuất định. Trong chúng sinh bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới nhập định, từ trong chúng sinh tạp nhiễm xuất định. Trong chúng sinh tạp nhiễm nhập định, từ trong chúng sinh thanh tịnh xuất định. Trong chúng sinh thanh tịnh nhập định, từ trong chúng sinh tạp nhiễm xuất định.

Đoạn văn này nói về cảnh giới của Bồ Tát, là « không nhập mà chẳng tự được vậy ». Tức cũng là toại tâm như ý, muốn lúc nào nhập định thì lúc đó nhập định. Muốn nơi nào xuất định, thì nơi đó xuất định. Chẳng bị thời gian và không gian hạn chế. Lớn thì như núi Tu Di, nhỏ thì như hạt bụi, tuỳ ý biến hoá, đây là cảnh giới như ý thông của Bồ Tát.

Cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm là khai mở tâm chúng sinh rộng lớn từng chút từng chút. Từ một đến mười, từ mười đến trăm, từ trăm đến ngàn, từ ngàn đến vạn, từ vạn đến ức, cho đến vô số vô số, vô lượng vô lượng. Chủ yếu làm cho tư tưởng rộng lớn, phải có cảnh giới «dọc bao thái hư, ngang khắp pháp giới ».

Kinh Hoa Nghiêm nói về thế giới vô lượng, cõi nước vô lượng, chư Phật vô lượng, Bồ Tát vô lượng, tất cả tất cả, đều không có hạn lượng. Cảnh giới đó, chẳng phải người tâm nhỏ lượng nhỏ minh bạch được, hiểu thấu được.

Chúng ta chúng sinh điên điên đảo đảo, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, chẳng nhận thức được chủ nhân

ông của chính mình. Lấy nhiễm khổ làm vui, bỏ giác hợp trần, nhận giặc làm con, thật là đáng thương ! Bồ Tát rất từ bi đối với chúng ta, giống như mẹ hiền dạy con cái. Cha mẹ hy vọng con trai thành rồng, con gái thành phụng, Bồ Tát thì hy vọng chúng sinh thành Phật, hy vọng chúng sinh không điên đảo, không chấp trước, phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo. Song, chúng sinh chẳng nghe lời, vẫn cứ điên đảo, vẫn cứ chấp trước. Như vậy, chẳng phải là cô phụ một phen khổ tâm của Bồ Tát chăng ? Chúng ta người tu đạo, phải mau hồi đầu, cải ác hướng thiện, nghe lời dạy của Bồ Tát. Toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật đều nói về đạo lý tu Bồ Tát đạo, độ hoá chúng sinh. Nếu chúng ta như pháp thực hành một câu, một bài kệ, thì công đức vô lượng, thọ không hết.

Nơi mắt nhập, nơi tai khởi. Nơi tai nhập, nơi mắt khởi. Nơi mũi nhập, nơi lưỡi khởi. Nơi lưỡi nhập, nơi mũi khởi. Nơi thân nhập, nơi ý khởi. Nơi ý nhập, nơi thân khởi. Nơi mình nhập, nơi họ khởi. Nơi họ nhập, nơi mình khởi. Trong một hạt bụi nhập, trong hạt bụi vô số thế giới khởi. Trong hạt bụi vô số thế giới nhập, trong một hạt bụi khởi. Thanh Văn nhập, Độc Giác khởi. Độc Giác nhập, Thanh Văn khởi. Thân mình nhập, thân Phật khởi. Thân Phật nhập, thân mình khởi. Một

niệm nhập, ức kiếp khởi. Ức kiếp nhập, một niệm khởi. Đồng niệm nhập, thời khác khởi. Thời khác nhập, đồng niệm khởi. Tiền tế nhập, hậu tế khởi. Hậu tế nhập, tiền tế khởi. Tiền tế nhập, trung tế khởi. Trung tế nhập, tiền tế khởi. Ba đời nhập, sát na khởi. Sát na nhập, ba đời khởi. Chân như nhập, ngôn thuyết khởi. Ngôn thuyết nhập, chân như khởi.

Bồ Tát nơi mắt nhập định, từ nơi tai xuất định. Nơi tai nhập định, từ nơi mắt xuất định. Nơi mũi nhập định, từ nơi lưỡi xuất định. Nơi lưỡi nhập định, từ nơi mũi xuất định. Nơi thân nhập định, từ nơi ý xuất định. Nơi ý nhập định, từ nơi thân xuất định. Nơi mình nhập định, từ nơi họ xuất định. Nơi họ nhập định, từ nơi mình xuất định.

Bồ Tát ở trong một hạt bụi nhập, từ trong hạt bụi vô số thế giới xuất định. Trong hạt bụi vô số thế giới nhập định, từ trong một hạt bụi xuất định. Thanh Văn nhập định, từ Độc Giác xuất định. Độc Giác nhập định, từ Thanh Văn xuất định. Thân mình nhập định, từ thân Phật xuất định. Thân Phật nhập định, từ thân mình xuất định. Một niệm nhập định, từ ức kiếp xuất định. Ức kiếp nhập định, từ một niệm xuất định. Đồng niệm nhập định, từ thời khác xuất định. Thời khác nhập định, từ đồng niệm xuất định. Tiền tế nhập định, từ hậu tế xuất định. Hậu tế nhập định, tiền tế xuất định. Tiền tế nhập định, từ trung tế xuất định. Trung tế nhập định, từ tiền tế xuất định. Ba đời nhập định, từ sát na

xuất định. Sát na nhập định, từ ba đời xuất định. Chân như nhập định, từ ngôn thuyết xuất định. Ngôn thuyết nhập định, từ chân như xuất định.

Phật tử ! Ví như có người, bị quỷ nhập, làm cho thân họ rung động, không thể được an. Quỷ không hiện thân, khiến thân họ như vậy. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Thân mình nhập định thân họ khởi. Thân họ nhập định thân mình khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như có người, bị quỷ nhập, thân thể của họ rung động không ngừng, không thể được an tĩnh. Quỷ chẳng hiện thân, mà khiến cho người khác phát sinh tình hình như thế, rung động không ngừng. Đại Bồ Tát cũng như thế, chẳng nhìn thấy thân Ngài, mà Ngài có thể ở trên thân của bạn xuất định. Do đó kinh văn có nói : « Tại thân mình nhập định, từ thân người khác xuất định. Tại thân người khác nhập định, từ thân mình xuất định ». Cảnh giới này chẳng chướng ngại nhau.

Phật tử ! Ví như tử thi, vì nhờ lực của Chú mà có thể dậy đi, tuỳ theo các việc đều làm được. Tử thi và Chú tuy đều khác biệt, mà có thể hoà hợp, thành tựu việc đó.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Đồng cảnh nhập định, mà khác

cảnh khởi. Khác cảnh nhập định, mà đồng cảnh khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như tử thi, nhờ sức lực của Chú ngữ, mà có thể khiến cho tử thi dậy đi. Tử thi tuy chẳng còn tri giác, nhưng có thể thay thế bạn làm việc, những việc làm đều thành tựu. Tử thi và Chú tuy đều khác biệt, nhưng Chú ngữ có thể khiến cho tử thi đi được, lại có thể hợp tác với nhau, thành tựu việc làm đó. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. « Đồng cảnh nhập định, mà khác cảnh xuất định. Khác cảnh nhập định, mà đồng cảnh xuất định ». Cảnh giới này chẳng có chướng ngại nhau.

Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo, đắc được tâm tự tại. Hoặc dùng một thân làm nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân làm một thân. Chẳng phải một thân chẳng còn, mà nhiều thân sinh. Chẳng phải nhiều thân chẳng còn, mà một thân sinh.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Một thân nhập định nhiều thân khởi, nhiều thân nhập định một thân khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như Tỳ Kheo, đắc được như ý thông, tức là toại tâm như ý, biến hoá vô cùng. Hoặc dùng một thân mà biến thành nhiều thân, hoặc dùng nhiều thân mà biến thành một thân. Chẳng phải nói thân này chẳng

còn mà sinh ra nhiều thân. Cũng chẳng phải nhiều thân chẳng còn, lại làm một thân. Đây là cảnh giới thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. « Một thân nhập định nhiều thân xuất định, nhiều thân nhập định một thân xuất định ». Cảnh giới này chẳng chướng ngại nhau.

Tỳ kheo có ba ý nghĩa :

1. Khất sĩ : Trên khất pháp của chư Phật, để nuôi huệ mạng; dưới khất thực của chúng sinh, để nuôi dưỡng sắc thân.

2. Bố ma : Khi Tỳ Kheo thọ giới cụ túc, đắc giới hoà thượng hỏi :

- « Ông có phải là đại trượng phu không ? »
- Đáp : « Là đại trượng phu ».
- Lại hỏi : « Ông có phát bồ đề tâm chăng ? »
- Đáp : « Đã phát bồ đề tâm ».

Lúc đó, ma vương nghe được, bèn sinh sợ hãi. Tại sao ? Vì quyến thuộc của ma lại bớt đi một người, còn quyến thuộc của Phật lại thêm một người, cho nên sinh tâm sợ hãi.

3. Phá ác : Tức là phá phiền não ác. Vì Tỳ Kheo có ba ý nghĩa này, nên không dịch. Khi Trung Quốc phiên dịch kinh điển tiếng Phạn, có năm loại không dịch :

1. Bí mật không dịch : Như Chú ngữ.

2. Tôn trọng không dịch : Như « Bát Nhã », « Bồ đề ».

3. Thuận cổ không dịch : Như « A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ».

4. Đa hàm không dịch : Như « Tỳ Kheo ».

5. Thử phương vô bất dịch : Như « quả Am ma la ».

Phật tử ! Ví như đại địa, chỉ có một vị, mà sinh ra cây cỏ đủ thứ vị khác nhau. Tuy đất không khác nhau, mà vị có sự khác nhau đặc thù.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế, không có sự phân biệt, mà có một thứ nhập định nhiều thứ khởi, nhiều thứ nhập định một thứ khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như đại địa, tuy chỉ có một vị, mà sinh ra cây cỏ đủ thứ vị khác nhau. Có vị đắng, có vị ngọt, có vị chua. Đất không khác nhau, mà sinh ra thực vật có vị khác nhau. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế, không có gì phân biệt, mà « Tại một thứ nhập định, từ nhiều thứ xuất định, tại nhiều thứ nhập định, một thứ xuất định ». Cảnh giới này chẳng chướng ngại nhau.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được mười pháp khen ngợi của sự khen ngợi. Những gì là mười ? Đó là : Vì vào chân như, nên gọi là Như Lai. Vì giác tất cả pháp, nên gọi là Phật. Vì được tất cả thế gian khen ngợi, nên gọi là pháp sư. Vì biết tất cả pháp, nên gọi là Nhất thiết trí. Vì là chỗ nương tựa của tất cả thế gian, nên gọi là chỗ nương tựa. Vì thấu đạt tất cả

pháp phương tiện, nên gọi là Đạo sư. Vì dẫn dắt tất cả chúng sinh vào đạo Tát bà nhạ, nên gọi là đại Đạo sư. Vì làm đèn của tất cả thế gian, nên gọi là quang minh. Vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, những gì cần làm đã làm xong, trụ trí huệ vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả các pháp, nên gọi là Thập lực. Vì tự tại thông đạt tất cả pháp luân, nên gọi là bậc thấy tất cả. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, đắc được mười pháp khen ngợi của sự khen ngợi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì vào chân như, nên gọi là Như Lai : Vì Bồ Tát chứng nhập chân như thật tướng lý thể, cho nên gọi là Như Lai.

2. Vì giác tất cả pháp, nên gọi là Phật : Vì Bồ Tát giác ngộ thấu rõ tất cả các pháp, cho nên xưng là Phật.

3. Vì được tất cả thế gian khen ngợi, nên gọi là pháp sư : Vì Bồ Tát có tâm từ bi, độ khắp chúng sinh, được hết thảy mọi người thế gian khen ngợi, cho nên xưng là Pháp sư.

4. Vì biết tất cả pháp, nên gọi là Nhất thiết trí : Vì Bồ Tát biết rõ tất cả Phật pháp, cho nên xưng là Nhất thiết trí.

5. Vì là chỗ nương tựa của tất cả thế gian, nên gọi là chỗ nương tựa : Vì Bồ Tát là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh thế gian, cho nên xưng là chỗ nương tựa.

6. Vì thấu đạt tất cả pháp phương tiện, nên gọi là Đạo sư : Vì Bồ Tát thấu rõ thông đạt tất cả tất cả pháp phương tiện, cho nên xưng là Đạo sư.

7. Vì dẫn dắt tất cả chúng sinh vào đạo Tát bà nhạ, nên gọi là đại Đạo sư : Vì Bồ Tát dẫn dắt tất cả chúng sinh đều vào đạo Tát bà nhạ (Nhất thiết trí), cho nên xưng là đại Đạo sư.

8. Vì làm đèn của tất cả thế gian, nên gọi là quang minh : Vì Bồ Tát là đèn quang minh của tất cả thế gian, cho nên xưng là quang minh.

9. Vì tâm chí viên mãn, nghĩa lợi thành tựu, những gì cần làm đã làm xong, trụ trí huệ vô ngại, phân biệt biết rõ tất cả các pháp, nên gọi là Thập lực : Vì tâm chí của Bồ Tát đã viên mãn, nghĩa lợi đã thành tựu, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, trụ nơi trí huệ không có chướng ngại, phân biệt biết rõ được tất cả các pháp, cho nên xưng là Thập lực.

10. Vì tự tại thông đạt tất cả pháp luân, nên gọi là bậc Thấy tất cả : Vì Bồ Tát tự tại thông đạt tất cả pháp luân, cho nên xưng là bậc Thấy tất cả. Đó là mười pháp khen ngợi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội nầy, lại được mười thứ quang minh chiếu sáng. Những gì là mười ?

Đó là : Được quang minh của tất cả chư Phật, vì bình đẳng với chư Phật. Được quang minh của tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh khắp. Được quang minh của tất cả

chúng sinh, vì đều đến điều phục. Được vô lượng vô uý quang minh, vì pháp giới làm đạo tràng diễn nói. Được quang minh không khác biệt, vì biết tất cả pháp không có các thứ tánh. Được quang minh phương tiện, vì nơi tất cả pháp lìa dục tế mà chứng nhập. Được quang minh chân thật, vì nơi tất cả pháp lìa dục tế tâm bình đẳng. Được quang minh khắp tất cả thế gian thần thông biến hoá, vì được Phật gia trì luôn không ngừng nghỉ. Được quang minh khéo tư duy, vì đến được bờ tự tại của tất cả chư Phật. Được quang minh tất cả pháp chân thật, vì trong một lỗ lông khéo nói tất cả. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại đắc được mười thứ quang minh chiếu sáng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát đắc được quang minh của tất cả chư Phật, vì bình đẳng với chư Phật.

2. Bồ Tát đắc được quang minh của tất cả thế giới, vì trang nghiêm thanh tịnh khắp tất cả thế giới.

3. Bồ Tát đắc được quang minh của tất cả chúng sinh, vì đều đến điều phục tất cả chúng sinh.

4. Bồ Tát đắc được vô lượng vô uý quang minh, vì dùng pháp giới làm đạo tràng diễn nói diệu pháp.

5. Bồ Tát đắc được quang minh không phân biệt, vì biết tất cả pháp không có các thứ tự tánh.

6. Bồ Tát đắc được quang minh phương tiện, vì đối với tất cả pháp lìa khỏi dục tế, mà chứng nhập chân như.

7. Bồ Tát đắc được quang minh chân thật, vì nơi tất cả pháp lìa dục tế tâm và pháp là bình đẳng.

8. Bồ Tát đắc được quang minh khắp tất cả thế gian thần thông biến hoá, vì được Phật gia trì luôn không ngừng nghỉ.

9. Bồ Tát đắc được quang minh khéo tư duy, vì đạt đến được bờ bên kia tự tại của tất cả chư Phật.

10. Bồ Tát đắc được quang minh tất cả pháp chân thật, vì trong một lỗ lông khéo nói tất cả các pháp. Đó là mười thứ quang minh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại được mười thứ vô sở tác. Những gì là mười ?

Đó là : Thân nghiệp vô sở tác, lời nghiệp vô sở tác, ý nghiệp vô sở tác, thần thông vô sở tác, rõ pháp không tánh vô sở tác, biết nghiệp chẳng hư hoại vô sở tác, trí vô sai biệt vô sở tác, trí không sinh khởi vô sở tác, biết pháp không diệt vô sở tác, tuỳ

thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, lại được mười thứ nghiệp vô sở tác, tức cũng là mười thứ thanh tịnh, cũng có thể nói là mười thứ pháp tịch diệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân nghiệp vô sở tác : Tức là thân thanh tịnh không ô nhiễm

2. Lời nghiệp vô sở tác : Tức là miệng thanh tịnh không nhiễm ô.

3. Ý nghiệp vô sở tác : Tức là ý thanh tịnh không nhiễm.

4. Thần thông vô sở tác : Thần thông vốn là thanh tịnh, không có sở tác.

5. Rõ pháp không tánh vô sở tác : Thấu được tất cả pháp chẳng có tự tánh, chẳng có sở tác.

6. Biết nghiệp chẳng hư hoại vô sở tác : Biết được tất cả nghiệp thiện không hư hoại, chẳng có sở tác.

7. Trí vô sai biệt vô sở tác : Trí huệ chẳng có sự phân biệt, thông đạt được tất cả, đây cũng là vô sở tác.

8. Trí không sinh khởi vô sở tác : Trí huệ chẳng có sinh khởi, mà biết rõ tất cả, đây cũng là vô sở tác.

9. Biết pháp không diệt vô sở tác : Vì Bồ Tát biết các pháp không sinh không diệt, cho nên vô sở tác.

10. Tuỳ thuận nơi văn chẳng hoại nơi nghĩa vô sở tác : Vì Bồ Tát hay tuỳ thuận nơi câu văn, lại chẳng hoại nơi nghĩa lý, cho nên vô sở tác.

Đó là mười thứ nghiệp vô sở tác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, có vô lượng cảnh giới, đủ thứ sự khác biệt. Đó là : Một nhập nhiều khởi, nhiều nhập một khởi. Đồng nhập khác khởi, khác nhập đồng khởi. Tế nhập thô khởi, thô nhập tế khởi. Đại nhập tiểu khởi, tiểu nhập đại khởi. Thuận nhập nghịch khởi, nghịch nhập thuận khởi. Không thân nhập có thân khởi, có thân nhập không thân khởi. Không tướng nhập có tướng khởi, có tướng nhập không tướng khởi. Trong khởi nhập trong nhập khởi. Như vậy đều là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi tam muội này, lại có vô lượng cảnh giới, đủ thứ sự khác biệt. Đó là : Tại một nhập định, từ nhiều xuất định. Tại nhiều nhập định, từ một xuất định. Tại đồng nhập định, từ khác xuất định. Tại khác nhập định, từ đồng xuất định. Tại tế nhập định, từ thô xuất định. Tại thô nhập định, từ tế xuất định. Tại đại nhập định, từ tiểu xuất định. Tại tiểu nhập định, từ đại xuất định. Tại thuận nhập định, từ nghịch xuất định. Tại nghịch nhập định, từ thuận xuất định. Tại không thân nhập định, từ có thân xuất định. Tại có thân nhập định, từ không thân xuất định. Tại không tướng nhập định, từ có tướng xuất định. Tại có tướng nhập định, từ không tướng xuất định. Tại trong khởi nhập định, từ trong nhập xuất định. Nhập định

xuất định như vậy đều không ngại nhau. Đó là cảnh giới tự tại của tam muội này.

Phật tử ! Ví như nhà huyễn thuật, trì chú được thành tựu, có thể hiện ra đủ thứ hình tướng khác nhau. Chú với huyễn khác nhau, mà làm huyễn được. Tuy chú là tiếng, mà có thể huyễn làm nhãn thức biết đủ thứ các sắc, nhĩ thức biết được đủ thứ các tiếng, tĩ thức biết được đủ thứ các mùi, thiệt thức biết được đủ thứ các vị, thân thức biết được đủ thứ các súc, ý thức biết được đủ thứ cảnh giới.

Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Trong đồng nhập định trong khác khởi, trong khác nhập định trong đồng khởi.

Các Phật tử ! Ví như nhà huyễn thuật trì chú ngữ, có thể tự không hoá có, tự có hoá không, có thể hiện ra đủ thứ hình tướng khác nhau. Giống như một bình không có rượu, ông ta niệm chú thì trong bình tự nhiên có rượu. Lại đem một hạt giống hoa, trồng xuống đất, lập tức đâm chồi nảy mầm, ra cành ra lá, đơm hoa kết trái, trong khoảnh khắc liền thành tựu. Lại có thể ở trong lửa sinh ra hoa sen rất đẹp. Cảnh giới này, đều do huyễn tướng trì chú mà hiện ra. Chú và huyễn tướng tuy khác nhau, nhưng chú có thể làm

huyễn tướng. Niệm chú chỉ là âm thanh, mà làm ra đủ thứ cảnh giới hư vọng – nhãn thức biết đủ thứ các màu sắc, nhĩ thức biết được đủ thứ các tiếng, tĩ thức biết được đủ thứ các mùi, thiệt thức biết được đủ thứ các vị, thân thức biết được đủ thứ các súc, ý thức biết được đủ thứ cảnh giới. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Ở trong đồng nhập định, từ trong khác xuất định, ở trong khác nhập định, từ trong đồng xuất định. Đây là cảnh giới xuất định nhập định toại tâm như ý không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Ví như khi trời Ba Mươi Ba đánh nhau với A tu la, chư Thiên thắng lợi, A tu la thua trận. Vua A tu la thân cao lớn bảy trăm do tuần, bốn binh vây quanh vô số ngàn vạn, dùng sức huyễn thuật, đem tất cả quân lính cùng nhau chạy trốn trong lỗ ngó sen.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đã khéo thành tựu các huyễn trí địa. Huyễn trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyễn trí. Cho nên, có thể ở trong pháp không phân biệt nhập định, ở trong pháp phân biệt khởi. Ở trong pháp phân biệt nhập định, ở trong pháp không phân biệt khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như khi Đế Thích trời Ba Mươi Ba đánh nhau với A tu la, thì chư Thiên thường thắng lợi.

Có lúc A tu la chiến thắng, trời Đế Thích không cách nào kháng cự, bèn đến chỗ đức Phật cầu cứu. Đức Phật nói cho ông ta một câu chú, niệm : « Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa », dịch ra nghĩa là « Đại trí huệ đến bờ kia ». Ma Ha nghĩa là « Đại », Bát Nhã là « Trí huệ », Ba La Mật Đa là « Đến bờ kia ». Đế Thích trở về trời Ba Mươi Ba, bèn nói với binh trời tướng trời rằng : « Khi các vị gặp binh lính A tu la, thì hãy thành tâm niệm ‘‘Ma Ha Mát Nhã Ba La Mật Đa’’, đây là pháp mà đức Phật ban tặng để đánh lui quân địch ».

Ngày thứ hai lại đánh với A tu la. Binh trời tướng trời đều niệm câu chú này quả nhiên linh nghiệm, binh lính A tu la thua bỏ chạy. Tại sao ? Vì binh trời tướng trời thân đều phóng ra ánh sáng rất mạnh, binh lính A tu la không thể nào mở mắt ra được, cho nên bại trận bỏ chạy.

A tu la dịch là « Vô đoan chánh », vì tướng mạo của người nam rất là xấu xí, ngũ quan chẳng đoan chánh. Song, nữ A tu la rất xinh đẹp, ai thấy cũng đều thương mến. Vợ đẹp của trời Đế Thích là con gái của vua A tu la. Do đó, có thể biết người trời vẫn còn dục tham luyến sắc đẹp. Chư Thiên đến được cõi sắc giới, mới dứt được sắc dục. Người ở cõi sắc giới là hoá sinh, chỉ có diệu sắc thân, chứ chẳng còn nam nữ khác nhau.

Vua A tu la thân cao lớn bảy trăm đại do tuần, lại có bốn thứ binh (tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh) vây quanh vô số ngàn vạn. Vua A tu la dùng sức huyễn thuật, đem tất cả quân lính cùng nhau chạy trốn trong lỗ ngó sen. Đây là cảnh giới lớn nhỏ vô ngại, tức cũng là cảnh giới trong lớn có thể hiện nhỏ, trong nhỏ có thể dung lớn, dung nạp với nhau không ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì tu

hành căn lành, cho nên thành tựu tất cả huyễn trí địa, tức cũng là trí huệ thần thông. Huyễn trí tức là Bồ Tát, Bồ Tát tức là huyễn trí. Vì vậy cho nên, có thể ở trong pháp không phân biệt nhập định, từ trong pháp phân biệt xuất định. Ở trong pháp phân biệt nhập định, từ trong pháp không phân biệt xuất định. Đó là thần thông diệu dụng của Bồ Tát tu, đã đạt đến cảnh giới nhậm vận tự tại. Tóm lại, muốn như thế nào thì như thế đó, chẳng có mọi sự chướng ngại. Đó là do trí huệ biến hoá, chứ chẳng phải do thức biến hoá.

Phật tử ! Ví như nông phu, trong ruộng gieo giống xuống, hạt giống ở dưới, quả sinh ở trên. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Trong một nhập định, trong nhiều khởi. Trong nhiều nhập định, trong một khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như nông phu, trong ruộng đất gieo hạt giống ngũ cốc xuống, trồng hạt giống ở dưới đất, quả thật sinh trưởng ở trên đất. Đây là luật nhân quả tự nhiên. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Có thể ở trong thân một chúng sinh nhập định, từ trong thân nhiều chúng sinh xuất định. Ở trong thân nhiều chúng sinh nhập định, từ trong một thân chúng sinh xuất định, chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Ví như tinh cha huyết mẹ của nam nữ hoà hợp, hoặc có chúng sinh ở trong đó thọ sinh. Bấy giờ, gọi là Ca la lã

vị. Từ đây lần lược trụ ở trong thai mẹ, đầy đủ mười tháng. Do sức nghiệp thiện, nên tất cả chi phần đều được thành tựu, các căn không thiếu, tâm ý sáng tỏ. Ca la lã với sáu căn, thể tướng đều khác nhau. Do nghiệp lực, khiến cho lần lược thành tựu, thọ đủ thứ các loại quả báo khác nhau.

Bồ Tát cũng lại như thế, từ Nhất thiết trí Ca la lã vị, tin hiểu nguyện lực, dần dần tăng trưởng. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, nhậm vận tự tại. Trong không nhập định, trong có khởi. Trong có nhập định, trong không khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như khi tinh cha huyết mẹ của nam nữ hoà hợp, hoặc có một thân trung ấm thọ sinh. Lúc đó, thức thọ sinh gọi là Ca la lã vị. Từ đó bắt đầu lần lược sống, đầy đủ mười tháng, sinh ra thế gian này, tiếp thọ các sự khổ, nhưng chúng sinh vẫn cứ lấy khổ làm vui.

Lược thuật quá trình của đời người là : Trước hết bắt đầu từ vô minh, vô minh tức là vọng tâm tham ái của nam nữ. Vô minh duyên hành : Hành tức là tánh hành vi. Nam nữ yêu nhau kết thành vợ chồng, để nối dõi giống nòi, nên có hành vi này. Hành duyên thức : Thức tức là bào thai, tinh cha huyết mẹ kết tinh thể, tức cũng là nơi ký thác thọ sinh của thân trung ấm. Thức duyên danh sắc : Bào thai ở trong bụng mẹ sinh ra hệ thống thần kinh (danh), còn sinh

ra nhục thể (sắc). Danh sắc duyên lục nhập : Tức nhiên có trạng thái tâm lý và sinh lý, thì đương nhiên sinh ra sáu căn, tức cũng là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Lục nhập duyên súc : Súc là súc giác, tức cũng là có sự tác dụng của tri giác. Khi đứa bé sinh ra thì da tiếp súc với không khí, biết cảm giác lạnh nóng. Súc duyên thọ : Có tiếp súc thì có cảm thọ, cảm thấy thọ tốt thì đi tranh lấy. Thọ duyên ái : Vì lãnh thọ tất cả tốt đẹp, nên tăng thêm tâm ái. Ái duyên thủ : Có tâm ái rồi, thì tìm hết biện pháp, hết tâm sức để tranh lấy, chiếm làm sở hữu của mình. Thủ duyên hữu : Vì thủ lấy, nên tạo ba nghiệp thân, khẩu, ý. Có nghiệp tạo rồi, bèn có hạt giống thọ sinh. Hữu duyên sinh : Do đó : « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo ». Vì nhất thời hồ đồ, bèn tạo ra nghiệp thọ sinh, nên có quả báo lai sinh. Sinh duyên lão tử : Lai sinh có thân năm uẩn, thì đương nhiên có sự uy hiếp lão tử. Từ nhỏ lớn lên thành thiếu niên, từ thiếu niên thành thanh niên, từ thanh niên rồi già, do già rồi chết đi – đó là quá trình đời người phải đi qua, bất cứ người nào cũng không tránh khỏi. Đây là luật nhân quả ba đời tuần hoàn, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, từ vô thuỷ kiếp đến nay, vĩnh viễn không dứt được gốc, đó là vòng mười hai nhân duyên sinh mạng.

Người tu đạo tức là dứt sinh tử, không thọ khổ luân hồi. Làm thế nào để dứt sinh tử ? Chỉ có một phương pháp, tức là niệm « Nam Mô A Di Đà Phật », niệm đến lúc nhất tâm bất loạn, thì có thể đới nghiệp vãng sinh về thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật. Ở đó hoa sen hoá sinh, chẳng có con nít, chỉ hiện thân thể chín phẩm thành người. Ngoài ra còn có một phương pháp chấm dứt sinh tử đó là tham thiền. Tham đến cảnh giới tứ thiền, chẳng biết đủ mà dừng

lại, đó vẫn là cảnh giới của phàm phu. Phải tiếp tục dụng công phu tiến về trước, trải qua trời Ngũ Bất Hoàn, lúc đó vượt qua trời Tứ Không, mà ra khởi tam giới, sẽ dứt được phần đoạn sinh tử.

Bây giờ đưa ra một vấn đề, để mọi người cùng nhau nghiên cứu : Tại sao người nam thương người nữ ? Người nữ thương người nam ? Có người nói : « Đây là thiên tính ! Khổng Tử đã từng nói : ''Tánh tham sắc vậy'', đây là tham dục của con người ». Bởi nhân duyên này, cho nên chúng sinh do sắc dục mà sinh, do sắc dục mà chết. Ai phá được ải sắc dục, đoạn dục khử ái, thì không bị mười hai nhân duyên ràng buộc, sẽ được giải thoát.

Con người sinh ra thế giới này, đều là có nhân duyên. Có người có duyên lành đến làm cha con, hoặc mẹ con. Có người có báo oán đến làm cha con, hoặc mẹ con. Cho nên, có những con cái đến trả nợ, cũng có những con cái đến đòi nợ, do đó :

« Không con, không cái, không oan gia ».

Nếu nói về nhân quả, thì có những sự việc hoàn toàn chân thật. Nay đưa ra một câu chuyện để tham khảo.

Phong tục nhân gian trước kia, hễ có lễ cưới, sinh con, đám ma .v.v…đều thỉnh mời mấy Thầy đến tụng kinh. Mục đích là để được cát tường như ý, tiêu tai sống lâu, vãng sinh về Cực Lạc. Một ngày nọ, hoà thượng Xã Thuận (sơ tổ của tông Hoa Nghiêm) đến nhà trai chủ ứng cúng. Thọ trai xong, vợ chồng trai chủ bồng em bé đến trước mặt hoà thượng, thỉnh hoà thượng từ bi gia trì cho em bé, muốn cho em bé được sống lâu giàu có. Hoà thượng dùng pháp nhãn quán sát, biết nhân duyên của đứa bé, đứa bé đó đến

để đòi nợ, vì muốn cho đôi bên giải trừ oán cừu, hoà thượng bèn kêu vợ chồng trai chủ bồng đứa bé đến bờ sông. Hoà thượng ôm đứa bé liệng xuống sông.

Lúc đó, vợ chồng trai chủ khóc lóc, kêu hoà thượng đòi con lại. Hoà thượng nói với họ rằng : « Các vị hãy trở về nhìn con của các vị đi » ! Vợ chồng trai chủ trở về nhìn xem, thì ở trong nước hiện ra thân một người nam, trợn mắt nói với vợ chồng đó rằng : « Ai là con của các vị ! Ba năm trước, tôi là người buôn bán, ngồi thuyền của các vị qua sông, các vị thấy tôi có tiền, bèn sinh tâm bất lương, giết tôi cướp tiền của. Khi thuyền đến giữa sông, bèn xô tôi té xuống sông, để chiếm đoạt tài vật của tôi. Đời này tôi đến để đòi nợ, nay may mắn gặp hoà thượng từ bi, hoà giải cho chúng ta. Bằng không, nhất định tôi sẽ làm hại quý vị nhà tan người mất ». Nói xong không thấy tông tích nữa. Lúc đó, vợ chồng như ngây như dại, rất là hổ thẹn. Bèn kính thỉnh hoà thượng Xã Thuận làm pháp hội Thuỷ Lục Không, siêu độ cô hồn dã quỷ, đều được vãng sinh. Từ đó về sau, vợ chồng tụng kinh lễ Phật, ăn chay suốt đời.

Thai nhi ở trong bụng mẹ, mãn mười tháng, do sức nghiệp thiện, nên ngũ quan tứ chi, tất cả đều được đầy đủ. Ngũ tạng lục phủ đều thành tựu, các căn không thiếu. Tâm ý minh bạch tất cả sự lý. Ca la lã vị này với sáu căn, thể tướng đều khác nhau. Do nghiệp lực thiện đã tạo ra trong kiếp trước, khiến cho lần lược thành tựu thai nhi, thọ đồng loại (người), hoặc loài khác (súc sinh) đủ thứ các loại quả báo khác nhau.

Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh cũng lại như thế, từ Nhất thiết trí ca la lã vị, vì có nguyện lực tin hiểu, dần dần tăng trưởng. Tâm của Bồ Tát đặc biệt

rộng lớn, nhậm vận tự tại, tất cả đều toại tâm như ý. Cảnh giới này, chẳng có tơ hào chướng ngại. Ở trong chân không nhập định, từ trong diệu hữu xuất định. Ở trong diệu hữu nhập định, từ trong chân không xuất định, không có chướng ngại.

Phật tử ! Ví như cung rồng, nương đất mà lập, chẳng nương hư không. Rồng nương cung điện mà ở, cũng chẳng phải ở trong hư không, mà hay nổi mây đầy khắp trong hư không. Có người ngước nhìn thấy cung điện. Nên biết đó là thành của Càn Thát Bà, chẳng phải cung rồng.

Phật tử ! Rồng tuy ở dưới thấp, còn mây giăng trên trời. Đại Bồ Tát trụ tam muội này, cũng lại như thế. Nơi không tướng nhập, có tướng khởi. Nơi có tướng nhập, không tướng khởi.

Các vị Phật tử ! Ví như cung điện rồng ở trong biển, nương đất mà lập, chẳng phải ở trong hư không. Rồng nương cung mà ở, cũng chẳng phải ở trong hư không. Nhưng khi nổi mây mưa xuống, thì mây giăng đầy khắp trong hư không. Có người ngước nhìn lên hư không, thấy có cung điện. Nên biết đó là thành thị của Càn Thát Bà, chứ chẳng phải cung điện của rồng.

Các vị Phật tử ! Rồng tuy ở dưới biển, nhưng khi nổi mây mưa xuống thì ở trên hư không. Đại Bồ Tát trụ tam

muội này, cũng lại như thế. Nơi không tướng nhập, từ có tướng xuất định. Nơi có tướng nhập, từ không tướng xuất định, chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Ví như cung điện của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở, gọi là Nhất thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng. Ở trong đại cung điện đó, thấy khắp các bốn thiên hạ trong ba ngàn đại thiên thế giới, cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, cung Càn Thát Bà, cung A Tu La, cung Ca Lâu La, cung Khẩn Na La, cung Ma Hầu La Già, chỗ ở nhân gian, và ba đường ác, núi Tu Di đủ thứ các núi, biển cả sông ngòi, ao đầm nguồn suối, thành ấp làng xóm, cây rừng các báu, tất cả đủ thứ sự trang nghiêm như vậy, tột cùng hết thảy bờ mé đại luân vi. Cho đến du trần vi tế ở trong hư không, thảy đều hiển hiện ra ở trong Phạm cung. Giống như thấy mặt mình hiện ra trong gương sáng.

Đại Bồ Tát trụ đại tam muội Tất cả thân chúng sinh khác biệt này, biết đủ thứ cõi, thấy các vị Phật, độ đủ thứ chúng, chứng đủ thứ pháp, thành tựu đủ thứ

hạnh, viên mãn đủ thứ giải, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần thông, được đủ thứ trí huệ, trụ đủ thứ sát na tế.

Các vị Phật tử ! Ví như cung điện của Diệu Quang Đại Phạm Thiên Vương ở, gọi là Nhất thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng. Ở trong đại cung điện đó, thấy khắp tất cả các bốn thiên hạ trong ba ngàn đại thiên thế giới. Hết thảy cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Dạ xoa, cung điện Càn thát bà, cung điện A tu la, cung điện Ca lâu la, cung điện Khẩn na la, cung điện Ma hầu la già, cùng với chỗ ở nhân gian, và ba đường ác.

Ở trong Phạm cung đó, lại thấy núi Tu di đủ thứ các núi, đủ thứ biển cả, đủ thứ sông ngòi, đủ thứ ao đầm, đủ thứ nguồn suối, thành ấp, làng xóm, cây rừng, các báu .v.v…tất cả đủ thứ sự trang nghiêm như vậy, tột cùng hết thảy bờ mé đại luân vi. Cho đến du trần vi tế tận cùng ở trong hư không, thảy đều hiển hiện ra ở trong đại cung điện Nhất thiết thế gian tối thắng thanh tịnh tạng của Diệu Quang Đại Phạm Thiên. Giống như thấy tướng mặt mình hiện ra trong gương sáng.

Đại Bồ Tát trụ đại tam muội tất cả thân chúng sinh khác biệt này, biết đủ thứ cõi Phật, thấy được các vị Phật, độ được đủ thứ chúng, chứng được đủ thứ pháp, thành tựu đủ thứ hạnh, viên mãn đủ thứ tri giải, vào được đủ thứ tam muội, sinh khởi đủ thứ thần thông, đắc được đủ thứ trí huệ, trụ tại đủ thứ sát na tế.

Ở trên đưa ra sáu ví dụ :

1. Dụ về huyễn hiện sáu cảnh.
2. Dụ về A tu la chạy trốn.

3. Dụ về nông phu gieo giống.
4. Dụ về thọ thai lớn lên.
5. Dụ về rồng ở dưới mây ở trên.
6. Dụ về Phạm cung hiện khắp.

Đó là biểu thị đại Bồ Tát thị hiện, khi nhập vào đại tam muội Tất cả thân chúng sinh khác biệt, có vô lượng cảnh giới, có đủ thứ sự khác biệt, nhậm vận tự tại, muốn nhập định lúc nào ? Lúc nào xuất định ? Nơi nào nhập định ? Nơi nào xuất định ? Đều toại tâm như ý, chẳng có chướng ngại. Cảnh giới này, thật là không thể nghĩ bàn, diệu không thể tả.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này đến được mười thứ thần thông bờ kia. Những gì là mười ? Đó là :

Thần thông bờ kia đến được chư Phật tận hư không khắp pháp giới.

Thần thông bờ kia đến được Bồ Tát rốt ráo không khác biệt tự tại.

Thần thông bờ kia đến được hay phát khởi Bồ Tát hạnh nguyện rộng lớn, vào Như Lai môn Phật sự.

Thần thông bờ kia đến được hay chấn động tất cả thế giới, tất cả cảnh giới đều khiến cho thanh tịnh.

Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết nghiệp quả không nghĩ bàn của tất cả chúng sinh, đều như huyễn hoá.

Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết tam muội thô tế nhập xuất tướng khác biệt.

Thần thông bờ kia đến được hay dũng mãnh vào cảnh giới Như Lai, mà ở trong đó phát sinh đai nguyện.

Thần thông bờ kia đến được hay hoá làm Phật hoá chuyển pháp luân, điều phục chúng sinh, khiến cho sinh giống Phật, khiến cho vào Phật thừa, sớm được thành tựu.

Thần thông bờ kia đến được hay biết rõ bất khả thuyết tất cả bí mật câu văn mà chuyển pháp luân, khiến cho trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh.

Thần thông bờ kia đến được chẳng mượn ngày đêm năm tháng kiếp số, một niệm đều có thể thị hiện ba đời. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát này đến được cảnh giới mười thứ thần thông bờ kia. Bờ kia tức là Ba la mật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thần thông bờ kia đến được chư Phật tận hư không khắp pháp giới.

2. Thần thông bờ kia đến được Bồ Tát tự tại rốt ráo không khác biệt.

3. Thần thông bờ kia đến được hay phát khởi Bồ Tát hạnh nguyện rộng lớn, vào môn của Như Lai, làm đủ thứ Phật sự

4. Thần thông bờ kia đến được hay chấn động tất cả thế giới, tất cả cảnh giới đều khiến cho thanh tịnh.

5. Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết nghiệp quả không nghĩ bàn của tất cả chúng sinh, đều như huyễn như hoá.

6. Thần thông bờ kia đến được hay tự tại biết tất cả tam muội thô tế nhập xuất tướng khác biệt.

7. Thần thông bờ kia đến được hay dũng mãnh vào cảnh giới của Như Lai, mà ở trong đó phát sinh đai nguyện.

8. Thần thông bờ kia đến được hay hoá làm tướng Phật, hoá làm chuyển pháp luân, điều phục chúng sinh, khiến cho sinh giống tánh Phật, khiến cho vào diệu pháp của Phật thừa, sớm được thành tựu.

9. Thần thông bờ kia đến được hay biết rõ bất khả thuyết tất cả bí mật câu văn, mà chuyển đại pháp luân, khiến cho trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn đều được thanh tịnh.

10. Thần thông bờ kia đến được chẳng giả mượn ngày đêm năm tháng kiếp số, trong một niệm, hoàn toàn

đều có thể thị hiện ba đời. Đó là cảnh giới mười thứ thần thông bờ kia.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo tất cả thân chúng sinh khác biệt thứ tám của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí huệ thiện xảo tất cả thân chúng sinh khác biệt thứ tám của đại Bồ Tát tu nhập vào.

THỨ CHÍN, TAM MUỘI TỰ TẠI PHÁP GIỚI

Phật tử ! Thế nào là tam muội Tự tại pháp giới của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là đại tam muội Tự tại pháp giới của đại Bồ Tát phải tu hành ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát này ở nơi con mắt của mình, cho đến nơi ý nhập tam muội, gọi là tự tại pháp giới. Trong mỗi lỗ chân lông nơi thân của Bồ Tát, đều nhập tam muội này. Tự nhiên biết được các thế gian, biết các pháp thế gian, biết các thế giới, biết ức Na do tha thế giới, biết A tăng kỳ thế giới, biết thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thấy trong tất cả

thế giới có Phật xuất hiện ra đời, Bồ Tát chúng hội, thảy đều đầy dẫy. Quang minh thanh tịnh, thuần thiện không tạp, rộng lớn trang nghiêm, đủ thứ các báu dùng để nghiêm sức.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tập đủ thứ căn lành. Ở nơi con mắt của mình, cho đến nơi ý của mình, nhập tam muội, đại tam muội này tên gọi là Tự tại pháp giới.

Trong mỗi lỗ chân lông nơi thân của Bồ Tát, đều nhập tam muội Tự tại pháp giới, tự nhiên biết được cảnh giới của tất cả thế gian, biết được tất cả pháp thế gian, biết được tất cả thế giới, biết được ức Na do tha thế giới, biết được A tăng kỳ thế giới, biết được thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại thấy được trong tất cả thế giới có Phật xuất hiện ra đời, Bồ Tát đại chúng pháp hội, đều đầy dẫy khắp thế giới. Vừa quang minh vừa thanh tịnh, thuần thiện không tạp, vừa rộng lớn lại trang nghiêm. Dùng đủ thứ các châu báu để nghiêm sức.

Bồ Tát ở nơi đó, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết

bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, tu Bồ Tát hạnh, thường không ngừng nghỉ.

Bồ Tát ở trong chúng hội đạo tràng, hoặc một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức Na do tha kiếp, vô số kiếp, vô lượng kiếp, vô biên kiếp, vô đẳng kiếp, bất khả số kiếp, bất khả xưng kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả lượng kiếp, bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số kiếp, trong thời gian dài này, Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, luôn luôn không ngừng nghỉ, cũng chẳng có khi nào nhàm mỏi. Đó là đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát, tinh thần đó, khiến cho mọi người khởi tâm kính phục.

Lại ở trong vô lượng kiếp như vậy, trụ tam muội này. Cũng nhập, cũng khởi, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sinh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp ba đời, cũng diễn nói các pháp, cũng hiện đại thần thông. Đủ thứ phương tiện, không chấp, không ngại, vì nhờ nơi pháp giới mà đắc được tự tại.

Khéo phân biệt mắt, khéo phân biệt tai, khéo phân biệt mũi, khéo phân biệt lưỡi, khéo phân biệt thân, khéo phân biệt ý. Đủ thứ sự khác nhau như vậy, đều khéo phân biệt, tột cùng bờ mé.

Bồ Tát lại ở trong vô lượng kiếp như vậy, khi trụ nơi tam muội tự tại pháp giới, cũng nhập định, cũng xuất định, cũng thành tựu thế giới, cũng điều phục chúng sinh, cũng rõ khắp pháp giới, cũng biết khắp ba đời, cũng diễn nói các pháp, cũng thị hiện đại thần thông. Đủ thứ phương tiện, cũng không chấp trước, cũng không chướng ngại.

Bồ Tát ở trong pháp giới, nhờ đắc được nhậm vận tự tại, cho nên khéo phân biệt mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, sáu căn. Đủ thứ các căn khác nhau như vậy, Bồ Tát hoàn toàn phân biệt được, tột cùng bờ mé. Cảnh giới đó, Bồ Tát có đại trí huệ mới phân biệt rõ ràng được.

Bồ Tát khéo thấy biết như vậy rồi, bèn sinh khởi mười ngàn ức Đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, đắc được mười ngàn ức các căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, vào được mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức các lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức Bồ Tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức Bồ Tát trợ đạo, tích tập mười ngàn ức Bồ Tát tạng, chiếu rõ mười ngàn ức Bồ Tát phương tiện, diễn nói mười

ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, sinh ra mười ngàn ức hồi hướng, tịnh trị mười ngàn ức Bồ Tát chánh vị, thấu rõ mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn nói, tu trị mười ngàn ức Bồ Tát thanh tịnh.

Bồ Tát khéo thấy biết như vậy rồi, bèn sinh khởi mười ngàn ức đà la ni pháp quang minh, thành tựu mười ngàn ức hạnh thanh tịnh, đắc được mười ngàn ức các căn, viên mãn mười ngàn ức thần thông, vào được mười ngàn ức tam muội, thành tựu mười ngàn ức thần lực, trưởng dưỡng mười ngàn ức các lực, viên mãn mười ngàn ức thâm tâm, vận động mười ngàn ức lực trì, thị hiện mười ngàn ức thần biến, đầy đủ mười ngàn ức cảnh giới Bồ Tát vô ngại, viên mãn mười ngàn ức Bồ Tát trợ đạo, tích tập mười ngàn ức Bồ Tát tạng, chiếu rõ mười ngàn ức Bồ Tát phương tiện, diễn nói mười ngàn ức các nghĩa, thành tựu mười ngàn ức các nguyện, sinh ra mười ngàn ức hồi hướng, tịnh trị mười ngàn ức Bồ Tát chánh vị, thấu rõ mười ngàn ức pháp môn, khai thị mười ngàn ức diễn nói, tu trị mười ngàn ức Bồ Tát thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, lại có vô số công đức, vô lượng công đức, vô biên công đức, vô đẳng công đức, bất khả số công đức, bất khả xưng công đức, bất khả tư

công đức, bất khả lượng công đức, bất khả thuyết công đức, vô tận công đức.

Phật tử ! Bồ Tát này nơi công đức như vậy, đều đã làm đủ, đều đã tích tập, đều đã trang nghiêm, đều đã thanh tịnh, đều đã thấu triệt, đều đã nhiếp thọ, đều hay sinh ra, đều đáng khen ngợi, đều được kiên cố, đều đã thành tựu.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát lại thành tựu vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, vô cùng vô tận công đức như vậy,

Các vị Phật tử ! Vị Bồ Tát này đối với công đức như đã nói ở trên, đều đã viên mãn đầy đủ, đều đã tích tập thành tựu, đều đã trang nghiêm thanh tịnh, đều đã thấu triệt, đều đã nhiếp thọ chúng sinh, đều hay sinh ra Bát nhã, đều đáng tán thán khen ngợi, đều được kiên cố bất hoại, đều đã thành tựu đạo nghiệp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được danh hiệu chư Phật phương đông, nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật nhiếp thọ. Mỗi mỗi danh hiệu, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật, thảy đều khác biệt. Như phương đông, phương nam

tây bắc bốn hướng trên dưới cũng lại như thế.

Chư Phật đó đều hiện ra ở trước mặt, vì hiện cõi nước chư Phật thanh tịnh, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói mắt khó nghĩ bàn của chư Phật, vì nói vô lượng tai của chư Phật, vì nói mũi thanh tịnh của chư Phật, vì nói lưỡi thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được danh hiệu chư Phật phương đông, nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật nhiếp thọ. Ở trong mỗi danh hiệu, lại có Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn ức A tăng kỳ cõi Phật, mỗi vị Phật đều khác biệt. Như phương đông là như thế, phương nam, tây, bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Hết thảy chư Phật đó, thảy đều hiện ra ở trước mặt, vì hiện cõi Phật thanh tịnh của chư Phật, vì nói vô lượng thân của chư Phật, vì nói mắt khó nghĩ bàn của chư Phật, vì nói vô lượng tai của chư Phật, vì nói mũi thanh tịnh của chư Phật, vì nói lưỡi thanh tịnh của chư Phật, vì nói tâm vô trụ của chư Phật, vì nói thần thông vô thượng của Như Lai.

Khiến tu vô thượng bồ đề của Như Lai. Khiến được âm thanh thanh tịnh của

Như Lai. Khai thị bánh xe pháp bất thối của Như Lai. Hiển bày vô biên chúng hội của Như Lai. Khiến vào vô biên bí mật của Như Lai. Tán thán tất cả căn lành của Như Lai. Khiến vào pháp bình đẳng của Như Lai. Tuyên nói giống tánh ba đời của Như Lai. Thị hiện vô lượng sắc tướng của Như Lai. Xiển dương pháp hộ niệm của Như Lai. Diễn xướng pháp âm vi diệu của Như Lai. Biện minh tất cả thế giới của chư Phật. Tuyên dương tất cả tam muội của chư Phật. Thị hiện chúng hội thứ tự của chư Phật. Hộ trì pháp không nghĩ bàn của chư Phật. Nói tất cả pháp giống như huyễn hoá. Thấu rõ tánh của các pháp không có động chuyển. Khai thị tất cả pháp luân vô thượng. Khen ngợi vô lượng công đức của Như Lai. Khiến vào tất cả các mây tam muội. Khiến biết tâm như huyễn, như hoá, vô biên, vô tận.

Tại sao ở trước nói đủ thứ pháp ? Vì Phật khiến cho tất cả Bồ Tát tu hành vô thượng bồ đề của Như Lai. Khiến cho tất cả Bồ Tát đắc được âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Khai thị bánh xe pháp bất thối của Như Lai. Hiển bày

vô biên chúng hội của Như Lai. Khiến vào vô biên bí mật của Như Lai. Tán thán tất cả căn lành của Như Lai. Khiến vào pháp môn bình đẳng của Như Lai. Tuyên nói giống tánh ba đời của Như Lai. Thị hiện vô lượng sắc tướng của Như Lai. Xiển dương pháp môn hộ niệm của Như Lai. Diễn xướng pháp âm vi diệu của Như Lai. Biện minh tất cả thế giới của chư Phật. Tuyên dương tất cả tam muội của chư Phật. Thị hiện chúng hội thứ tự của chư Phật. Hộ trì pháp môn không nghĩ bàn của chư Phật. Nói tất cả pháp giống như huyễn hoá. Thấu rõ tự tánh của các pháp là tịch tĩnh, không có lúc nào động chuyển. Khai thị tất cả pháp luân vô thượng. Khen ngợi vô lượng công đức của Như Lai. Khiến vào tất cả các mây tam muội. Khiến biết tâm như huyễn như hoá, chẳng chân thật, là vô biên vô tận.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội Tự tại pháp giới này, mỗi phương trong mười phương, đều có danh hiệu Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật. Trong mỗi danh hiệu, đều có Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật, đồng thời hộ niệm.

Khiến cho Bồ Tát này được vô biên thân. Khiến cho Bồ Tát này được tâm vô ngại. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, hay nhớ không quên. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, được huệ quyết

định. Khiến cho Bồ Tát này càng thêm thông minh sáng suốt, nơi tất cả pháp, đều được lãnh thọ. Khiến cho Bồ Tát này nơi tất cả pháp, đều được sáng tỏ. Khiến cho Bồ Tát này các căn dũng mãnh lanh lợi, nơi pháp thần thông, đều được khéo léo. Khiến cho Bồ Tát này được cảnh giới vô ngại, đi khắp pháp giới, luôn không ngừng nghỉ. Khiến cho Bồ Tát này được trí vô ngại, rốt ráo thanh tịnh. Khiến cho Bồ Tát này dùng sức thần thông, tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Các vị Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội tự tại pháp giới này, mỗi phương trong mười phương thế giới, đều có danh hiệu Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật. Trong mỗi danh hiệu, đều có Phật nhiều như số hạt bụi mười ngàn A tăng kỳ cõi Phật, đồng thời hộ niệm Bồ Tát trụ tam muội này.

Khiến cho vị Bồ Tát này được vô biên thân. Khiến cho vị Bồ Tát này được tâm vô ngại. Khiến cho vị Bồ Tát này nơi tất cả pháp, đắc được sức nhớ không quên. Do đó :

« Một khi lọt qua tai,
Vĩnh viễn là giống đạo ».

Khiến cho vị Bồ Tát này nơi tất cả pháp, đắc được huệ quyết định, vì có con mắt chọn pháp, cho nên có trí

huệ quyết định. Khiến cho vị Bồ Tát này càng thêm thông minh sáng suốt, nơi tất cả pháp, đều được lãnh thọ. Khiến cho vị Bồ Tát này nơi tất cả pháp, hoàn toàn được minh bạch sáng tỏ. Khiến cho vị Bồ Tát này các căn dũng mãnh lanh lợi, nơi pháp thần thông tự tại, hoàn toàn đắc được phương tiện khéo léo. Khiến cho vị Bồ Tát này đắc được cảnh giới vô ngại, đi khắp pháp giới, luôn không ngừng nghỉ. Khiến cho vị Bồ Tát này được trí vô ngại, rốt ráo thanh tịnh. Khiến cho vị Bồ Tát này dùng sức thần thông, trong tất cả thế giới thị hiện thành Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười thứ biển. Những gì là mười ? Đó là : Được biển chư Phật, vì đều được thấy. Được biển chúng sinh, vì đều điều phục. Được biển các pháp, vì hay dùng trí huệ đều biết rõ. Được biển các cõi, vì dùng thần thông không tánh, không làm, đều đi đến. Được biển công đức, vì tất cả tu hành đều viên mãn. Được biển thần thông, vì hay rộng thị hiện khiến cho khai ngộ. Được biển các căn, vì đủ thứ khác nhau đều khéo biết. Được biển các tâm, vì biết tất cả chúng sinh đủ thứ khác biệt vô lượng tâm. Được biển các hạnh, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn. Được biển các

nguyện, vì đều khiến cho thành tựu vĩnh viễn thanh tịnh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được lợi ích mười thứ biển sâu rộng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đắc được biển pháp tánh của tất cả chư Phật, vì đều thấy được tất cả chư Phật.

2. Đắc được biển tất cả chúng sinh, vì đều điều phục được chúng sinh cang cường.

3. Đắc được biển tất cả các pháp, vì hay dùng Nhất thiết trí huệ, hoàn toàn biết rõ.

4. Đắc được biển tất cả các cõi, vì dùng thần thông không tánh không làm, đều đi đến cõi nước chư Phật.

5. Đắc được biển tất cả công đức, vì tất cả tu hành đều viên mãn.

6. Đắc được biển tất cả thần thông, vì hay rộng thị hiện rộng lớn khiến cho khai ngộ.

7. Đắc được biển tất cả các căn, vì biết các căn của tất cả chúng sinh, có đủ thứ khác nhau.

8. Đắc được biển tất cả các tâm, vì biết tâm của tất cả chúng sinh, có đủ thứ khác biệt vô lượng.

9. Đắc được biển tất cả các hạnh, vì hay dùng nguyện lực đều viên mãn hạnh môn.

10. Đắc được biển tất cả các nguyện, vì đều khiến cho thành tựu đạo quả, vĩnh viễn thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ biển như vậy rồi, lại được mười thứ thù thắng. Những gì là mười ?

Đó là : Một là đệ nhất ở trong tất cả chúng sinh. Hai là thù đặc nhất ở trong tất cả chư Thiên. Ba là tự tại nhất ở trong tất cả Phạm Vương. Bốn là không nhiễm trước nơi các thế gian. Năm là tất cả thế gian không che khuất được. Sáu là tất cả các ma không mê hoặc loạn được. Bảy là vào khắp các cõi, không có quái ngại. Tám là nơi nơi thọ sinh, biết không vững bền. Chín là tất cả Phật pháp đều được tự tại. Mười là tất cả thần thông đều thị hiện được.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đắc được lợi ích mười thứ biển sâu rộng như vậy rồi, lại được mười thứ lợi ích thù thắng siêu tuyệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát ở trong tất cả chúng sinh là đệ nhất không có ai bằng.

2. Bồ Tát thù thắng nhất lại đặc biệt ở trong tất cả chư Thiên.

3. Bồ Tát tự tại nhất ở trong tất cả Phạm Vương.

4. Bồ Tát không nhiễm ô, cũng không chấp trước trong tất cả thế gian.

5. Quang minh của tất cả thế gian không cách chi che khuất được quang minh của Bồ Tát.

6. Tất cả các ma không mê hoặc nhiễu loạn được tâm thanh tịnh của Bồ Tát.

7. Tuy Bồ Tát vì độ sinh, mà vào khắp các cõi thọ sinh, nhưng không có sự quái ngại.

8. Khi Bồ Tát nơi nơi thọ sinh, biết tất cả đều không vững bền, nên không tham luyến.

9. Bồ Tát đối với tất cả Phật pháp, đều được nhậm vận tự tại.

10. Bồ Tát đắc được tất cả thần thông, đều có thể thị hiện trước tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được mười thứ thù thắng như vậy rồi, lại được mười thứ lực. Nơi cõi chúng sinh, tu tập các hạnh. Những gì là mười ?

Một là lực dũng kiện, vì điều phục thế gian. Hai là lực tinh tấn, vì luôn không thối chuyển. Ba là lực không chấp trước, vì lìa các cấu nhiễm. Bốn là lực tịch tĩnh, vì nơi tất cả pháp không tranh luận. Năm là lực nghịch thuận, vì nơi tất cả pháp tâm tự tại. Sáu là lực pháp tánh, vì trong các nghĩa được tự tại. Bảy là lực vô ngại, vì trí huệ rộng lớn. Tám là lực vô uý, vì hay nói các pháp. Chín là lực biện tài, vì hay trì các pháp. Mười là lực khai thị, vì trí huệ vô biên.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đắc được mười thứ thù thắng siêu tuyệt như vậy rồi, lại đắc được mười thứ sức lực không thể nghĩ bàn. Ở trong cõi chúng sinh, tu tập tất cả các hạnh, đến được bất thối chuyển. Những gì là mười ?

1. Lực dũng kiện : Vì hay điều phục chúng sinh thế gian cang cường.

2. Lực tinh tấn : Vì ngày đêm tinh tấn, luôn không thối chuyển.

3. Lực không chấp trước : Vì hay lìa khỏi tất cả ô uế, mà không nhiễm trước.

4. Lực tịch tĩnh : Vì thường ở trong định, đối với tất cả các pháp, không sinh hoài nghi, không khởi tranh luận.

5. Lực nghịch thuận : Vì bất cứ nghịch cảnh, hoặc thuận cảnh, đối với tất cả pháp trong tâm tự tại.

6. Lực pháp tánh : Vì ở trong tất cả nghĩa lý, nhậm vận tự tại, cho nên không có chướng ngại.

7. Lực vô ngại : Vì trí huệ rộng lớn, cho nên viên dung vô ngại.

8. Lực vô uý : Vì khéo thuyết pháp, cho nên không có sợ hãi.

9. Lực biện tài : Vì thọ trì tất cả các pháp, cho nên có đại biện tài.

10. Lực khai thị. Vì trí huệ vô biên, cho nên giáo hoá chúng sinh phát tâm bồ đề, học vô thượng đạo.

Phật tử ! Mười thứ lực này, là lực rộng lớn, lực tối thắng, lực không thể hàng phục, lực vô lượng, lực khéo tập, lực bất động, lực kiên cố, lực trí huệ, lực thành tựu, lực

thắng định, lực thanh tịnh, lực rất thanh tịnh, lực pháp thân, lực pháp quang minh, lực pháp đăng, lực pháp môn, lực không thể hoại, lực rất dũng mãnh, lực đại trượng phu, lực trượng phu khéo tu tập, lực thành Chánh Giác, lực quá khứ tích tập căn lành, lực an trụ vô lượng căn lành, lực trụ Như Lai lực, lực tâm tư duy, lực tăng trưởng Bồ Tát hoan hỉ, lực sinh ra Bồ Tát tịnh tín, lực tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh, lực bồ đề tâm sinh ra, lực Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm, lực Bồ Tát thù thắng thâm tâm, lực huân tập căn lành của Bồ Tát, lực các pháp rốt ráo, lực thân không chướng ngại, lực vào pháp môn phương tiện khéo léo, lực diệu pháp thanh tịnh, lực an trụ đại thế tất cả thế gian không thể khuynh động, lực tất cả chúng sinh không thể che lấp.

Các vị Phật tử ! Mười thứ lực này, lại đầy đủ ba mươi tám thứ lực. Tức là :

1. Lực rộng lớn.
2. Lực tối thắng.
3. Lực không thể hàng phục.
4. Lực vô lượng.

5. Lực khéo tập.
6. Lực bất động.
7. Lực kiên cố.
8. Lực trí huệ.
9. Lực thành tựu.
10. Lực thắng định.
11. Lực thanh tịnh.
12. Lực rất thanh tịnh.
13. Lực pháp thân.
14. Lực pháp quang minh.
15. Lực pháp đăng.
16. Lực pháp môn.
17. Lực không thể hoại.
18. Lực rất dũng mãnh.
19. Lực đại trượng phu.
20. Lực trượng phu khéo tu tập.
21. Lực thành Chánh Giác.
22. Lực quá khứ tích tập căn lành.
23. Lực an trụ vô lượng căn lành.
24. Lực trụ Như Lai lực.
25. Lực tâm tư duy.
26. Lực tăng trưởng Bồ Tát hoan hỉ.
27. Lực sinh ra Bồ Tát tịnh tín.
28. Lực tăng trưởng Bồ Tát dũng mãnh.
29. Lực bồ đề tâm sinh ra.
30. Lực Bồ Tát thanh tịnh thâm tâm.
31. Lực Bồ Tát thù thắng thâm tâm.
32. Lực huân tập căn lành của Bồ Tát.
33. Lực các pháp rốt ráo.
34. Lực thân không chướng ngại.

35. Lực vào pháp môn phương tiện khéo léo.

36. Lực diệu pháp thanh tịnh.

37. Lực an trụ đại thế tất cả thế gian không thể khuynh động.

38. Lực tất cả chúng sinh không thể che lấp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này nơi pháp vô lượng công đức như vậy, hay sinh, hay thành tựu, hay viên mãn, hay chiếu sáng, hay đầy đủ, hay đầy đủ khắp, hay rộng lớn, hay kiên cố, hay tăng trưởng, hay tịnh trị, hay tịnh trị khắp.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này, đối với pháp vô lượng công đức như đã nói ở trước, hay sinh ra công đức này, hay thành tựu công đức này, hay viên mãn công đức này, hay chiếu sáng công đức này, hay đầy đủ công đức này, hay đầy đủ khắp công đức này, hay rộng lớn công đức này, hay kiên cố công đức này, hay tăng trưởng công đức này, hay tịnh trị công đức này, hay tịnh trị khắp công đức này.

Bờ mé công đức, bờ mé trí huệ, bờ mé tu hành, bờ mé pháp môn, bờ mé tự tại, bờ mé khổ hạnh, bờ mé thành tựu, bờ mé thanh tịnh, bờ mé xuất ly, bờ mé pháp tự tại của Bồ Tát này, không ai có thể nói được.

Bồ Tát này, sự đắc được, sự thành tựu, sự thú nhập, sự hiện tiền, hết thảy cảnh giới, hết thảy quán sát, hết thảy chứng nhập, hết thảy thanh tịnh, hết thảy sự biết rõ, hết thảy kiến lập, tất cả pháp môn. Trong bất khả thuyết kiếp, không thể nói hết được.

Vị đại Bồ Tát này, tất cả bờ mé của Ngài không cách chi biết được. Bờ mé công đức, bờ mé trí huệ, bờ mé tu hành, bờ mé pháp môn, bờ mé tự tại, bờ mé khổ hạnh, bờ mé thành tựu, bờ mé thanh tịnh, bờ mé xuất ly, bờ mé pháp tự tại. Mười thứ bờ mé này chẳng cách chi nói ra được.

Vị Bồ Tát này, Ngài có công đức không thể nghĩ bàn. Sự đắc được, sự thành tựu, sự thú nhập, sự hiện tiền, hết thảy cảnh giới, hết thảy quán sát, hết thảy chứng nhập, hết thảy thanh tịnh, hết thảy sự biết rõ, hết thảy kiến lập, tất cả pháp môn. Trong bất khả thuyết đại kiếp, cũng không cách chi có thể nói hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, biết rõ vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội.

Hết thảy cảnh giới của mỗi tam muội đó, rộng lớn vô lượng. Ở trong cảnh giới,

hoặc nhập, hoặc khởi, hoặc trụ, hết thảy tướng trạng, hết thảy thị hiện, hết thảy hành xứ, hết thảy đẳng lưu, hết thảy tự tại, hết thảy trừ diệt, hết thảy xuất ly, tất cả như vậy, thảy đều thấy rõ.

Các vị Phật tử ! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội này, biết rõ vô số tam muội, vô lượng tam muội, vô biên tam muội, vô đẳng tam muội, bất khả số tam muội, bất khả xưng tam muội, bất khả tư tam muội, bất khả lượng tam muội, bất khả thuyết tam muội, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả tam muội.

Ở trong những tam muội đó, mỗi một thứ tam muội, hết thảy cảnh giới, rộng lớn vô lượng. Ở trong cảnh giới, hoặc nhập định, hoặc xuất định, hoặc trụ định, hết thảy tướng trạng, hết thảy thị hiện, hết thảy hành xứ, hết thảy đẳng lưu, hết thảy tự tại, hết thảy trừ diệt, hết thảy xuất ly, tất cả tất cả như vậy chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấy được.

Phật tử ! Ví như cung của Vô Nhiệt Não Đại Long Vương, nơi ao A Nậu Đạt chảy ra bốn con sông lớn. Không đục, không tạp, chẳng có dơ bẩn. Quang sắc thanh tịnh, giống như hư không.

Bốn mặt ao đó, đều có một cửa sông, chảy ra một con sông. Nơi cửa Tượng

Khẩu, chảy ra sông Hằng Già. Nơi cửa Sư Tử khẩu, chảy ra sông Tư Đà. Nơi cửa Ngưu Khẩu, chảy ra sông Tín Độ. Nơi cửa Mã Khẩu, chảy ra sông Phược Sô.

Bốn ao lớn đó, khi chảy ra, thì cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly.

Cửa sông Hằng Già màu bạc trắng. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng thật. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly.

Mỗi cửa sông rộng một do tuần. Nước bốn con sông lớn đó, đều chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng, rồi theo phương diện mà chảy ra bốn hướng, nổi sóng cuồn cuộn rồi chảy vào biển.

Các vị Phật tử ! Ví như cung của Vô Nhiệt Não Đại Long Vương, ở trên đỉnh Tuyết Sơn. Có một cái ao lớn, tên là ao A Nậu Đạt, dịch là "Vô nhiệt". Ao đó chu vi năm mươi do tuần, hình vuông. Có một vị đại Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, dùng nguyện lực hoá làm Long Vương, tên gọi là A Na Bà Đạt Đa, sống ở trong đó.

Bốn phía chảy ra bốn con sông lớn, để cung ứng cho chúng sinh ở Nam Thiệm Bộ Châu sử dụng. Nước đó trong trẻo không đục không tạp, chẳng có dơ bẩn. Ánh sáng và màu sắc của nước rất thanh tịnh, giống như hư không.

Bốn mặt ao Vô Nhiệt đó, đều có một cửa sông, chảy ra một con sông. Hướng đông của ao đó, cửa Tượng Khẩu màu bạc trắng, nước chảy ra thành sông Hằng Già. Hướng bắc của ao đó, cửa Sư Tử khẩu màu kim cương, nước chảy ra thành sông Tư Đà. Hướng nam của ao đó, cửa Ngưu Khẩu màu vàng thật, nước chảy ra thành sông Tín Độ. Hướng tây của ao đó, cửa Mã Khẩu màu lưu ly, nước chảy ra thành sông Phược Sô.

Bốn ao lớn đó, khi chảy ra, thì cửa sông Hằng Già chảy ra cát bạc. Cửa sông Tư Đà chảy ra cát kim cương. Cửa sông Tín Độ chảy ra cát vàng. Cửa sông Phược Sô chảy ra cát lưu ly.

Cửa sông Hằng Già màu bạc trắng. Cửa sông Tư Đà màu kim cương. Cửa sông Tín Độ màu vàng thật. Cửa sông Phược Sô màu lưu ly. Mỗi cửa sông rộng một do tuần. Nước bốn con sông lớn đó, đều chảy quanh ao A Nậu Đạt bảy vòng, rồi sau đó theo phương diện mà chảy ra bốn hướng đông tây nam bắc, thế nước rất mạnh nổi sóng cuồn cuộn, rồi chảy vào biển.

Ở giữa bốn con sông đó, đều có báu trời làm thành hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi. Những hoa đó toả ra hương thơm ngào ngạt kỳ lạ, sắc đẹp thanh tịnh. Đủ thứ lá

hoa, đủ thứ đài nhuỵ, đều bằng các báu, tự nhiên chiếu rực rỡ, đều thành quang minh, chiếu hiện với nhau.

Ao Vô Nhiệt đó, chu vi rộng lớn năm mươi do tuần. Cát bằng các thứ báu đẹp, rải khắp dưới đáy ao, có đủ thứ ma ni dùng để nghiêm sức. Vô lượng báu đẹp trang nghiêm bờ ao.

Hương thơm chiên đàn toả khắp trong ao. Hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, và các hoa báu khác, đều đầy khắp. Gió nhẹ thổi động, hương thơm toả xa. Rừng hoa cây báu bày khắp chung quanh ao.

Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng chiếu khắp, trong ngoài sông ao, tất cả các vật, chiếu sáng lẫn nhau, thành lưới quang minh. Các vật như vậy, hoặc xa, hoặc gần, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc rộng, hoặc hẹp, hoặc thô, hoặc tế, cho đến rất nhỏ như hạt cát, hạt bụi, đều là báu đẹp, quang minh chiếu sáng.

Tất cả các vật đều hiện bóng mặt trời, các vật đó cũng chuyển động hiện bóng lẫn nhau. Các bóng như vậy, chẳng tăng, chẳng giảm, chẳng hợp, chẳng tan, đều như bản chất mà được thấy rõ.

Bốn con sông lớn đó, đều vòng về bên phải, ở giữa mỗi con sông đó, đều có báu trời làm thành hoa Ưu bát la (hoa sen xanh), hoa Ba đầu ma (hoa sen đỏ), hoa Câu vật đầu (hoa sen vàng), hoa Phân đà lợi (hoa sen trắng). Những hoa sen đó toả ra hương thơm ngào ngạt kỳ lạ, không thể sánh bằng, màu sắc của hoa rất đẹp thanh tịnh. Đủ thứ lá hoa, đủ thứ đài nhuỵ, đều bằng các thứ báu. Có lá bằng vàng thật, hoa bằng bạc trắng, rất là tươi tốt.

Ở giữa hoa tự nhiên chiếu rực rỡ, ở giữa lá tự nhiên chiếu hiện, phóng quang minh với nhau, chiếu sáng với nhau. Năm quang mười sắc, sáng lạn chói mắt. Cảnh đó dị thường, khó mà nhìn thấy được.

Ao Vô Nhiệt đó, đặc biệt rộng lớn, chu vi năm mươi do tuần. Cát bằng các thứ báu đẹp, rải đầy khắp dưới đáy ao, có đủ thứ ma ni báu dùng để nghiêm sức ao. Dùng vô lượng báu đẹp để trang nghiêm bờ ao. Dùng hương thơm chiên đàn toả khắp trong ao. Trong ao có hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, và các hoa báu khác, đều đầy khắp. Khi gió nhẹ thổi động, hương thơm toả xa mấy do tuần.

Bốn bên ao lại có rừng hoa cây báu bày khắp chung quanh ao, rất là trang nghiêm. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng chiếu khắp trong ngoài sông ao, tất cả các vật, tiếp

bóng lẫn nhau, chiếu sáng lẫn nhau, tạo thành lưới quang minh. Các vật như vậy, hoặc xa hoặc gần, hoặc cao hoặc thấp, hoặc rộng hoặc hẹp, hoặc thô hoặc tế, cho đến vật rất nhỏ như hạt cát hạt bụi, đều là báu đẹp, quang minh chiếu sáng.

Tất cả các vật đều hiện bóng mặt trời, các vật đó cũng chuyển động hiện bóng lẫn nhau. Do đó : "Bóng bóng chiếu nhau, bóng bóng tiếp nhau". Các bóng như vậy, chẳng tăng, cũng chẳng giảm, cũng chẳng hợp, cũng chẳng tan, đều là chất vốn có, ánh sáng vốn có, mà được thấy rõ.

Phật tử ! Như ao Vô Nhiệt, nơi bốn cửa, chảy ra bốn con sông, rồi nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ bốn biện tài, chảy ra các hạnh, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Các vị Phật tử ! Như ao Vô Nhiệt, nơi bốn cửa, chảy ra bốn con sông, rồi nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, từ bốn biện tài, chảy ra các hạnh, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như sông lớn Hằng Già, từ cửa tượng khẩu màu bạc, chảy ra cát bạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng nghĩa biện tài, nói tất cả nghĩa môn mà tất cả Như Lai nói. Sinh ra tất cả pháp trắng thanh tịnh, rốt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tư Đà, từ cửa khẩu sư tử màu kim cương, chảy ra cát kim cương. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp biện tài, vì tất cả chúng sinh nói câu kim cang của Phật, dẫn đến kim cang trí, rốt ráo nhập vào biển trí vô ngại.

Như sông lớn Tín Độ, từ cửa ngưu khẩu màu vàng, chảy ra cát vàng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng huấn từ biện thuyết, tuỳ thuận phương tiện duyên khởi thế gian, khai ngộ chúng sinh, khiến cho họ đều hoan hỉ, điều phục thành thục, rốt ráo nhập vào biển phương tiện duyên khởi.

Như sông lớn Phược sô, từ cửa mã khẩu màu lưu ly, chảy ra cát lưu ly. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng vô tận biện, mưa pháp hàng trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết, khiến cho người nghe, đều được thấm nhuần, rốt ráo nhập vào biển Phật pháp.

Như sông lớn Hằng Già, từ cửa tượng khẩu màu bạc, chảy ra cát bạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng nghĩa vô ngại biện tài, nói tất cả nghĩa lý pháp môn mà tất cả Như

Lai nói. Sinh ra tất cả pháp trắng thanh tịnh, rốt ráo nhập vào biển trí huệ vô ngại.

Như sông lớn Tư Đà, từ cửa khẩu sư tử màu kim cương, chảy ra cát kim cương. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp vô ngại biện tài, vì tất cả chúng sinh nói câu kim cang của Phật, dẫn đến kim cang trí trong tự tánh, rốt ráo nhập vào biển trí huệ vô ngại.

Như sông lớn Tín Độ, từ cửa ngưu khẩu màu vàng, chảy ra cát vàng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng từ vô ngại biện tài, tuỳ thuận phương tiện duyên khởi thế gian, để khai ngộ chúng sinh, khiến cho họ đều đại hoan hỉ, điều phục tất cả chúng sinh, thành thục tất cả chúng sinh, rốt ráo nhập vào biển phương tiện duyên khởi.

Như sông lớn Phược sô, từ cửa mã khẩu màu lưu ly, chảy ra cát lưu ly. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng nhạo thuyết vô ngại biện tài, nói trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết pháp môn, khiến cho người nghe, đều được thấm nhuần pháp vũ, rốt ráo nhập vào biển pháp của chư Phật.

Như bốn con sông lớn, tuỳ thuận bao quanh ao Vô Nhiệt rồi, từ bốn phương chảy vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu tuỳ thuận thân nghiệp, tuỳ thuận lời nghiệp, tuỳ thuận ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo thân nghiệp, trí làm tiền đạo lời nghiệp, trí làm tiền đạo ý nghiệp. Bốn phương chảy ra, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Phật tử ! Thế nào gọi là bốn phương của Bồ Tát ?

Phật tử ! Đó là thấy tất cả chư Phật mà được khai ngộ. Nghe tất cả pháp thọ trì không quên. Viên mãn tất cả hạnh Ba la mật. Đại bi thuyết pháp, đầy đủ chúng sinh.

Như bốn con sông lớn, tuỳ thuận phương hướng bao quanh ao lớn Vô Nhiệt rồi, từ bốn phương chảy nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu tuỳ thuận thân nghiệp, lời nghiệp, ý nghiệp. Thành tựu trí làm tiền đạo thân nghiệp, lời nghiệp, ý nghiệp. Từ bốn phương chảy ra, cuối cùng chảy vào biển Nhất thiết trí.

Các vị Phật tử ! Thế nào gọi là bốn phương của Bồ Tát ?

Các vị Phật tử ! Hãy chú ý lắng nghe, đó là :

1. Bồ Tát thấy được tất cả chư Phật, mà được khai ngộ, minh bạch bản lai diện mục (bộ mặt thật xưa nay).

2. Bồ Tát nghe được tất cả pháp, vì văn, tư, tu, ba huệ viên mãn, cho nên thọ trì không quên.

3. Bồ Tát viên mãn được tất cả hạnh Ba la mật.

4. Bồ Tát dùng đại bi tâm để thuyết pháp, đầy đủ dục vọng của tất cả chúng sinh.

Như bốn con sông lớn, bao quanh ao lớn. Ở trong giữa ao đó, đều đầy dẫy hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu,

hoa phân đà lợi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong giữa tâm bồ đề, chẳng bỏ chúng sinh, nói pháp điều phục, đều khiến cho viên mãn vô lượng tam muội, thấy cõi nước Phật trang nghiêm thanh tịnh.

Như bốn con sông lớn, bao quanh ao lớn Vô Nhiệt. Ở trong giữa ao đó, đều đầy dẫy hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong giữa tâm bồ đề, chẳng bỏ chúng sinh nào, mà vì họ nói đủ thứ pháp, để điều phục chúng sinh cang cường, đều khiến cho viên mãn vô lượng tam muội, thấy được cõi nước Phật đều trang nghiêm thanh tịnh.

Như ao lớn Vô Nhiệt, có cây báu chung quanh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, hiện cõi nước Phật chung quanh trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh hướng về bồ đề.

Như ao lớn Vô Nhiệt, có đủ thứ cây báu chung quanh tứ phía. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng sức thần thông biến hoá, thị hiện cõi nước chư Phật chung quanh trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh hướng về bồ đề giác đạo.

Như ao lớn Vô Nhiệt, bề ngang rộng năm mươi do tuần, thanh tịnh không đục.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tâm bồ đề rộng vô lượng vô biên, căn lành đầy dẫy, thanh tịnh không đục.

Như ao lớn Vô Nhiệt, bề ngang rộng năm mươi do tuần, nước rất thanh tịnh không đục. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát tâm bồ đề vô lượng vô biên, căn lành đầy dẫy pháp giới, thanh tịnh không đục.

Như ao lớn Vô Nhiệt, dùng vô lượng báu trang nghiêm bờ ao, rải hương chiên đàn, đầy khắp trong đó. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trăm ngàn ức mười thứ trí báu, trang nghiêm bờ bồ đề tâm đại nguyện, khắp rải hương thơm tất cả các điều thiện.

Như ao lớn Vô Nhiệt, dùng vô lượng các báu để trang nghiêm bờ ao, rải hương bột chiên đàn, đầy khắp trong đó. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trăm ngàn ức mười thứ trí huệ báu, để trang nghiêm bờ bồ đề tâm đại nguyện, khắp rải hương thơm tất cả các điều thiện.

Như ao lớn Vô Nhiệt, đáy ao rải cát vàng, đủ thứ ma ni, xen lẫn trang nghiêm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trí huệ vi diệu, quán sát khắp cùng, bất khả tư nghì giải thoát của Bồ Tát, đủ thứ pháp bảo, xen lẫn

trang nghiêm. Được tất cả pháp quang minh vô ngại, trụ chỗ trụ của tất cả chư Phật, vào trong tất cả phương tiện thâm sâu.

Như ao lớn Vô Nhiệt, đáy ao rải đầy cát vàng, đủ thứ châu báu ma ni, xen lẫn để trang nghiêm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trí huệ vi diệu, để quán sát khắp cùng, bất khả tư nghì giải thoát của Bồ Tát. Có đủ thứ pháp bảo, xen lẫn trang nghiêm. Được tất cả pháp vô ngại quang minh, trụ nơi cảnh giới chỗ trụ của tất cả chư Phật, vào được trong tất cả pháp môn phương tiện khéo léo thâm sâu.

Như A Na Bà Đạt Đa Long Vương, vĩnh viễn lìa khỏi mọi nhiệt não trong loài rồng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả ưu não của thế gian. Tuy hiện thọ sinh mà không nhiễm trước.

Như A Na Bà Đạt Đa Long Vương, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả mọi nhiệt não trong loài rồng. Rồng sợ nhất là ánh nắng mặt trời nóng, cho nên khi hành động thì dùng mây để che đỡ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả ưu sầu phiền não của thế gian. Tuy nhiên thị hiện thọ sinh trong sáu cõi, mà không nhiễm trước tất cả thế gian.

Như bốn con sông lớn, thấm nhuần tất cả đất đai cõi Diêm Phù Đề. Thấm nhuần

rồi, chảy vào trong biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng sông bốn trí, thấm nhuần trời, người, Sa môn, Bà la môn, khiến cho họ khắp vào biển trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng mười thứ lực để trang nghiêm. Những gì là bốn ?

Một là sông nguyện trí, cứu hộ điều phục tất cả chúng sinh, thường không ngừng nghỉ.

Hai là sông trí Ba la mật, tu hạnh bồ đề, lợi ích chúng sinh. Đời quá khứ, vị lai, hiện tại, liên tục vô tận, rốt ráo nhập vào biển trí của chư Phật.

Ba là sông trí tam muội của Bồ Tát, vô số tam muội, dùng để trang nghiêm. Thấy tất cả chư Phật, vào biển chư Phật.

Bốn là sông trí đại bi, đại từ tự tại, cứu khắp chúng sinh. Phương tiện nhiếp lấy, không có ngừng nghỉ. Tu hành môn công đức bí mật, rốt ráo nhập vào biển thập lực.

Như nước bốn con sông lớn, thấm nhuần hết tất cả đất đai cõi Diêm Phù Đề. Thấm nhuần rồi, bèn chảy vào trong biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng sông bốn thứ trí huệ, để thấm nhuần trời, người, Sa môn, Bà la môn,

khiến cho họ khắp vào biển trí huệ Vô thượng chánh đẳng chánh giác, dùng mười thứ lực để trang nghiêm. Những gì là bốn thứ sông trí ?

1. Sông nguyện trí : Hay cứu hộ tất cả chúng sinh, hay điều phục tất cả chúng sinh, không có lúc nào ngừng nghỉ.

2. Sông trí Ba la mật : Thường tu hạnh bồ đề, để lợi ích tất cả chúng sinh. Đời quá khứ, vị lai, hiện tại, liên tục vô tận, rốt ráo nhập vào biển trí của chư Phật.

3. Sông trí tam muội của Bồ Tát : Dùng vô số vô lượng tam muội, để trang nghiêm. Thấy được tất cả chư Phật, vào biển tất cả chư Phật.

4. Sông trí đại bi : Dùng tâm đại từ tự tại, để khắp cứu độ tất cả chúng sinh. Phương tiện khéo léo để nhiếp lấy tất cả chúng sinh, không có lúc nào ngừng nghỉ. Chuyên tu hành môn công đức bí mật, rốt ráo nhập vào biển thập lực.

Như bốn con sông lớn, từ ao Vô Nhiệt chảy ra rồi, rốt ráo vô tận, nhập vào biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng đại nguyện lực, tu hạnh Bồ Tát, tự tại tri kiến không cùng tận, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như bốn con sông lớn, từ ao lớn Vô Nhiệt chảy ra rồi, rốt ráo không hết được, mà chảy nhập vào biển cả. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng đại nguyện lực, để tu hạnh

Bồ Tát, nhậm vận tự tại, chánh tri chánh kiến, không có lúc nào hết được, rốt ráo nhập vào biển Nhất thiết trí.

Như bốn con sông lớn, nhập vào biển cả. Không có gì chướng ngại, khiến cho không nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, thành tựu nhất thiết trí huệ quang minh, trụ nơi pháp bồ đề của tất cả chư Phật, nhập vào trí của Như Lai, không có chướng ngại.

Như bốn con sông lớn, nhập vào biển cả. Không có gì chướng ngại được, khiến cho không nhập vào biển. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thường siêng tu tập hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu quang minh nhất thiết trí huệ. Trụ trong pháp bồ đề của tất cả chư Phật, chứng được trí huệ của Như Lai, không có chướng ngại.

Như bốn con sông lớn, chảy thẳng vào biển, trải qua nhiều kiếp, cũng không nhàm mỏi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng hạnh nguyện Phổ Hiền, hết kiếp vị lai, tu Bồ Tát hạnh, vào biển Như Lai, chẳng sinh nhàm mỏi.

Như bốn con sông lớn, chảy thẳng vào biển, trải qua vô số kiếp, cũng không có lúc nào nhàm chán mệt mỏi. Đại

Bồ Tát cũng lại như thế, dùng hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh, vào biển pháp của Như Lai, cũng chẳng sinh tâm nhàm mỏi.

Phật tử ! Như khi mặt trời mọc lên, cát vàng, cát bạc, các kim cương, cát lưu ly, và tất cả đủ thứ báu vật khác trong ao Vô Nhiệt, đều có bóng mặt trời hiện ra trong đó. Những cát vàng, cát bạc, cát kim cương, cát lưu ly, tất cả báu vật, cũng đều lần lượt hiện bóng, chiếu soi lẫn nhau, không có chướng ngại.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, trong mỗi lỗ chân lông thân mình, đều thấy chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cũng thấy hết thảy cõi nước đạo tràng chúng hội của các đức Phật đó. Ở chỗ mỗi đức Phật, nghe pháp thọ trì, tin hiểu cúng dường, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức Na do tha kiếp, mà chẳng nghĩ nhớ thời tiết dài ngắn, các chúng hội đó cũng không bị chật hẹp.

Các vị Phật tử ! Giống như khi mặt trời mọc lên, thì hết thảy cát vàng, cát bạc, các kim cương, cát lưu ly, và tất

cả đủ thứ báu vật khác trong ao Vô Nhiệt, đều có bóng mặt trời hiện ra trong đó. Hết thảy tất cả cát vàng, cát bạc, cát kim cương, cát lưu ly, tất cả báu vật, mỗi thứ cũng đều lần lượt hiện ra hình bóng, chiếu soi lẫn nhau, không có chướng ngại.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, trong mỗi lỗ chân lông thân mình, đều thấy chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cũng thấy hết thảy cõi nước đạo tràng chúng hội của các đức Phật đó. Bồ Tát ở nơi đạo tràng của mỗi đức Phật, nghe Phật nói chánh pháp, thọ trì chánh pháp, tin hiểu Phật pháp, cúng dường Phật, thừa sự Phật, đều trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết ức na do tha kiếp, mà chẳng nghĩ nhớ thời gian dài ngắn, hết thảy mọi người ở trong chúng hội, cũng chẳng cảm giác chật hẹp.

Tại sao ? Vì dùng tâm vi diệu, vào vô biên pháp giới. Vì vào vô đẳng sai biệt nghiệp quả. Vì vào cảnh giới tam muội không nghĩ bàn. Vì vào cảnh giới tư duy không nghĩ bàn. Vì vào cảnh giới tự tại của tất cả chư Phật. Vì được tất cả chư Phật hộ niệm. Vì được đại thần biến của tất cả chư Phật. Vì được mười thứ lực khó được khó biết của các Như Lai. Vì vào cảnh giới hạnh viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì

được sức thần thông không mệt mỏi của tất cả chư Phật.

Tại sao có những cảnh giới đó ? Do nguyên nhân gì ? Vì dùng tâm vi diệu không thể nghĩ bàn, mà đắc được mười thứ cảnh giới.

1. Vì vào được vô biên pháp giới.
2. Vì vào được nghiệp quả vô đẳng sai biệt.
3. Vì vào được cảnh giới tam muội không thể nghĩ bàn.
4. Vì vào được cảnh giới tư duy không thể nghĩ bàn.
5. Vì vào được cảnh giới tự tại của tất cả chư Phật.
6. Vì được tất cả chư Phật hộ niệm.
7. Vì đắc được đại thần biến của tất cả chư Phật.
8. Vì đắc được mười thứ lực khó được khó biết của tất cả chư Phật.
9. Vì vào được cảnh giới hạnh viên mãn của Bồ Tát Phổ Hiền.
10. Vì đắc được sức thần thông không mệt mỏi của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Tuy đại Bồ Tát có thể ở trong định một niệm nhập xuất, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu dài ở trong định, cũng chẳng chấp trước.

Tuy nơi cảnh giới không nương trụ, nhưng cũng không xả bỏ tất cả sở duyên.

Tuy khéo vào sát na tế, nhưng vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà thị hiện thần thông của Phật, không nhàm đủ.

Tuy đồng vào pháp giới, nhưng không được bờ mé pháp giới.

Tuy vô sở trụ, không có xứ sở, nhưng luôn nhập vào Nhất thiết trí đạo. Dùng sức biến hoá, khắp vào trong chúng vô lượng chúng sinh, trang nghiêm đầy đủ tất cả thế giới.

Tuy lìa phân biệt điên đảo của thế gian, vượt qua sự phân biệt tất cả các địa, cũng không xả bỏ đủ thứ các tướng.

Tuy đầy đủ phương tiện khéo léo, nhưng rốt ráo thanh tịnh.

Tuy không phân biệt các địa của Bồ Tát, nhưng đều đã khéo vào các địa.

Các vị Phật tử ! Tuy đại Bồ Tát đều trụ ở trong định, một niệm có thể nhập, một niệm có thể xuất. Nhập định xuất định, nhậm vận tự tại, nhưng cũng chẳng bỏ thời gian lâu dài ở trong định, cũng chẳng chấp trước nơi định. Nhập xuất đều ở trong cảnh giới như như bất động, liễu liễu thường minh.

Tuy Bồ Tát ở trong cảnh giới, cũng không nương tựa cảnh giới, cũng không chấp trụ cảnh giới, nhưng cũng không xả bỏ tất cả sở duyên tiếp cận.

Tuy Bồ Tát có thể nhập định trong thời gian rất ngắn, nhưng vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà thị hiện thần thông của chư Phật, không có khi nào nhàm mỏi và đầy đủ.

Tuy Bồ Tát đồng vào pháp giới, nhưng không được bờ mé pháp giới.

Tuy Bồ Tát vô sở trụ, không có xứ sở, nhưng luôn nhập vào đạo Nhất thiết trí. Dùng sức biến hoá, khắp vào vô lượng đại chúng trong chúng sinh, đầy đủ trang nghiêm tất cả thế giới.

Tuy Bồ Tát lìa khỏi tất cả phân biệt điên đảo của thế gian, vượt qua được tất cả địa phân biệt, nhưng Bồ Tát tức thế gian, lìa thế gian, không xả bỏ đủ thứ các tướng, tức cũng là tuy vượt xuất thế gian, nhưng không lìa khỏi tất cả tướng của thế gian.

Tuy Bồ Tát đầy đủ pháp môn phương tiện khéo léo, nhưng rốt ráo là diệu pháp thanh tịnh.

Tuy Bồ Tát không phân biệt các địa của Bồ Tát, nhưng đều đã khéo vào tất cả các địa, đạt được địa vị Đẳng giác (địa vị cao nhất của Bồ Tát).

Phật tử ! Ví như hư không, tuy dung thọ tất cả sự vật, mà lìa có, không. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy khắp vào tất cả thế gian, mà lìa tưởng thế gian.

Tuy siêng độ tất cả chúng sinh, mà lìa tưởng chúng sinh. Tuy biết sâu tất cả các

pháp, mà lìa tưởng các pháp. Tuy thích thấy tất cả chư Phật, mà lìa tưởng chư Phật. Tuy khéo nhập đủ thứ tam muội, mà biết tất cả pháp tự tánh đều như, không có nhiễm trước. Tuy dùng vô biên biện tài, diễn nói vô tận câu pháp, là tâm luôn trụ lìa pháp văn tự. Tuy thích quán sát nói pháp không lời, mà luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh. Tuy trụ tất cả pháp tế lìa lời nói, mà luôn thị hiện đủ thứ sắc tướng. Tuy giáo hoá chúng sinh, mà biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Tuy siêng tu đại bi, độ thoát chúng sinh, mà biết cõi chúng sinh vô tận vô số.

Tuy thấu đạt pháp giới thường trụ không thay đổi, mà dùng ba luân điều phục chúng sinh, luôn không nghỉ ngơi. Tuy thường an trụ chỗ trụ của Như Lai, mà trí huệ thanh tịnh, tâm không sợ hãi, phân biệt diễn nói đủ thứ các pháp, chuyển bánh xe pháp, thường không nghỉ ngơi.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, tuy dung thọ tất cả sự vật, mà lìa nghĩ tưởng có, không. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy Bồ Tát khắp đi đến tất cả thế gian, giáo hoá tất

cả chúng sinh, nhưng lìa tưởng thế gian, hành sở vô sự, không chấp tất cả tướng. Tuy Bồ Tát siêng độ tất cả chúng sinh, nhưng lìa tưởng chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Tôi phải diệt độ tất cả chúng sinh,
Diệt độ tất cả chúng sinh rồi,
Mà không có một chúng sinh thật diệt độ ».

Đây là lìa tưởng chúng sinh. Tuy Bồ Tát biết sâu tất cả các pháp, nhưng lìa tưởng các pháp, nghĩa là không chấp nơi pháp, không chấp về tưởng. Tuy Bồ Tát thích thấy tất cả mười phương chư Phật ba đời, nhưng lìa tưởng chư Phật. Tuy Bồ Tát khéo nhập đủ thứ tam muội, nhưng biết tự tánh của tất cả các pháp đều không chỗ có, không chấp trước, đã đạt đến cảnh giới chẳng chấp trước, không nhiễm trước. Tuy Bồ Tát dùng vô biên biện tài, diễn nói vô tận câu pháp, nhưng tâm luôn trụ nơi pháp lìa văn tự. Do đó :

« Lìa tướng lời nói,
Lìa tướng văn tự,
Lìa tướng duyên tâm ».

Tuy Bồ Tát hoan hỉ quán sát nói pháp không lời, tức cũng là pháp vắng lặng, nhưng luôn thị hiện âm thanh thanh tịnh, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Tuy Bồ Tát trụ tất cả pháp tế lìa lời nói, nhưng luôn thị hiện đủ thứ sắc tướng, tức cũng là ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Tuy Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, nhưng biết tất cả pháp rốt ráo tánh không. Tuy Bồ Tát siêng tu đại bi tâm, độ thoát tất cả chúng sinh, nhưng biết cõi chúng sinh vô tận vô số, chúng sinh tuy nhiên độ không

hết, nhưng vẫn phải độ. Tuy Bồ Tát thấu đạt pháp giới thường trụ không thay đổi, nhưng dùng ba luân (thân, miệng, ý) để điều phục chúng sinh cang cường, luôn không nghỉ ngơi. Tuy Bồ Tát thường an trụ quả vị chỗ trụ của Như Lai, nhưng trí huệ thanh tịnh, tâm không sợ hãi, phân biệt diễn nói được đủ thứ diệu pháp, chuyển được bánh xe pháp vô thượng, thường không nghỉ ngơi.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí thiện xảo pháp giới tự tại thứ chín của đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là đại tam muội Trí huệ thiện xảo pháp giới tự tại thứ chín của đại Bồ Tát tu.

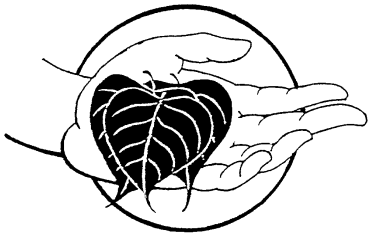

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BA

PHẨM THẬP ĐỊNH THỨ HAI MƯƠI BẢY THỨ MƯỜI, TAM MUỘI VÔ NGẠI LUÂN

Phật tử ! Thế nào là tam muội Vô ngại luân của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào gọi là tam muội Vô ngại luân của đại Bồ Tát nên tu hành ?

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nhập tam muội này, thì trụ thân nghiệp vô ngại, lời nghiệp vô ngại, ý nghiệp vô ngại. Trụ cõi Phật vô ngại, được trí vô ngại thành tựu chúng sinh, được trí vô ngại điều phục chúng sinh. Phóng quang minh vô ngại, hiện lưới quang minh vô ngại, thị hiện biến hoá rộng lớn vô ngại, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Được tự tại vô ngại của Bồ Tát, khắp vào lực của chư Phật, khắp trụ trí huệ của chư Phật, làm những gì

Phật làm, tịnh những gì Phật tịnh, hiện thần thông của Phật, khiến cho Phật hoan hỉ. Thực hành những gì Phật thực hành, trụ đạo của Như Lai. Thường được gần gũi vô lượng chư Phật, làm các Phật sự, tiếp nối hạt giống của chư Phật.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này tu hành Bồ Tát đạo, viên mãn lục độ vạn hạnh, tích tụ đủ thứ căn lành. Khi Ngài chứng được tam muội Vô ngại luân, trụ nơi thân nghiệp vô ngại, trụ nơi lời nghiệp vô ngại, trụ nơi ý nghiệp vô ngại. Trụ cõi Phật vô ngại, đắc được trí huệ thành tựu chúng sinh không chướng ngại, đắc được trí huệ điều phục chúng sinh không chướng ngại. Phóng ra trí huệ quang minh không chướng ngại, hiện ra lưới quang minh trí huệ không chướng ngại, thị hiện biến hoá rộng lớn không chướng ngại, thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không chướng ngại. Đắc được nhậm vận tự tại không chướng ngại của Bồ Tát.

Vị Bồ Tát này lại khắp vào mười lực của tất cả chư Phật, lại khắp trụ trí huệ của tất cả chư Phật, lại làm những gì mà tất cả chư Phật làm, lại thanh tịnh cõi nước mà tất cả chư Phật thanh tịnh, lại thị hiện thần thông của tất cả chư Phật, khiến cho mười phương chư Phật hoan hỉ tán thán. Lại thực hành những gì Phật thực hành, lại trụ đạo của tất cả chư Phật. Lại thường được gần gũi vô lượng chư Phật, lại thường làm việc của tất cả chư Phật, lại tiếp nối hạt giống của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, quán nhất thiết trí, tổng quán nhất thiết trí, biệt quán nhất thiết trí. Tuỳ thuận nhất thiết trí, hiển bày nhất thiết trí, phan duyên nhất thiết trí. Thấy nhất thiết trí, tổng thấy nhất thiết trí, biệt thấy nhất thiết trí.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này rồi, hay quán sát nhất thiết trí huệ. Lại hay tổng quát để quán sát nhất thiết trí huệ. Lại hay phân biệt để quán sát nhất thiết trí huệ. Lại hay tuỳ thuận nhất thiết trí huệ. Lại hay hiển bày nhất thiết trí huệ. Lại hay phan duyên nhất thiết trí huệ. Lại hay thấy được nhất thiết trí huệ. Lại hay tổng quát thấy được nhất thiết trí huệ. Lại hay phân biệt thấy được nhất thiết trí huệ.

Nơi Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện rộng lớn, tâm rộng lớn, hạnh rộng lớn, thú hướng rộng lớn, sở nhập rộng lớn, quang minh rộng lớn, xuất hiện rộng lớn, hộ niệm rộng lớn, biến hoá rộng lớn, đạo rộng lớn, không dứt, không lùi, không nghỉ, không đổi, không mệt, không bỏ, không tán, không loạn, thường tăng tấn, luôn liên tục.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát này ở trong các pháp, thành tựu nguyện lớn, phát tâm tu hành đại thừa, vào biển đại phương tiện Phật pháp, dùng nguyện lực thù thắng, nơi hạnh của các Bồ Tát tu hành, trí huệ chiếu sáng, đều được khéo léo. Đầy đủ thần thông biến hoá của Bồ Tát, khéo hộ niệm tất cả chúng sinh, như tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm, đối với các chúng sinh luôn khởi tâm đại bi, thành tựu pháp không biến đổi của Như Lai.

Nơi Bồ Tát Phổ Hiền, nguyện lực rộng lớn, tâm rộng lớn, tu hành rộng lớn, thú hướng rộng lớn, sở nhập rộng lớn, quang minh rộng lớn, xuất hiện rộng lớn, hộ niệm rộng lớn, biến hoá rộng lớn, đạo rộng lớn, cũng không dứt hẳn, cũng không thối lùi, cũng không nghỉ ngơi, cũng không biến đổi, không mệt mỏi, không xả bỏ, không tán mất, không mê loạn, thường tinh tấn hướng về trước, siêng tu đạo của Bồ Tát tu, thường liên tục không dứt, không nghỉ ngơi.

Đây là nguyên nhân gì ? Vì vị đại Bồ Tát này đối với tâm bồ đề, luôn luôn tăng tấn, liên tục không ngừng. Cho nên, ở trong tất cả các pháp, thành tựu nguyện lớn đã phát ra, phát tâm bồ đề đại thừa, vào biển đại phương tiện Phật pháp, dùng nguyện lực thù thắng, đối với hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu hành, dùng trí huệ để chiếu sáng, đều được

pháp phương tiện khéo léo. Đầy đủ hết thảy thần thông biến hoá của tất cả Bồ Tát, khéo hộ niệm tất cả chúng sinh, như tất cả chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại hộ niệm. Đối với hết thảy tất cả chúng sinh, luôn sinh tâm đại bi, thành tựu pháp không biến đổi, tuỳ duyên không đổi, không đổi tuỳ duyên của chư Phật.

Phật tử ! Ví như có người, dùng ma ni báu để vào trong y phục màu sắc. Ma ni báu đó, tuy đồng với màu sắc y phục, mà không bỏ tự tánh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu trí huệ dùng làm tâm báu. Quán nhất thiết trí đều hiện rõ khắp, mà không bỏ các hạnh của Bồ Tát.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại thệ nguyện, lợi ích tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh, thừa sự tất cả chư Phật, nghiêm tịnh tất cả thế giới, an ổn chúng sinh, vào sâu biển pháp. Vì tịnh cõi chúng sinh, mà hiện đại tự tại, thí cho chúng sinh, chiếu khắp thế gian, vào vô biên pháp môn huyễn hoá, chẳng thối chuyển, chẳng mỏi nhàm.

Các vị Phật tử ! Ví như có người, dùng châu báu ma ni báu để vào trong y phục màu sắc. Ánh sáng châu báu ma

ni đó, tuy đồng với màu sắc y phục, nhưng tự tánh của châu báu vẫn tồn tại, chẳng bỏ đi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thành tựu đại trí đại huệ dùng làm tâm báu. Dùng diệu quán sát trí để quán sát nhất thiết trí, đều hiện rõ khắp, mà không bỏ các hạnh của Bồ Tát tu. Đây là nguyên nhân gì ? Vì đại Bồ Tát phát đại bốn hoằng thệ nguyện :

« Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành ».

Nguyện lợi ích tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh. Thừa sự mười phương ba đời tất cả chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. An ổn chúng sinh, khiến cho họ vào sâu biển pháp tánh của tất cả chư Phật. Vì thanh tịnh cõi chúng sinh, mà thị hiện cảnh giới đại tự tại vô ngại. Thường hành bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ được pháp ích. Dùng trí huệ quang minh để chiếu khắp tất cả thế gian, khiến cho đen tối thành ánh sáng. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại trí huệ. Bồ Tát biết tất cả đều như huyễn, như hoá, cho nên chẳng chấp trước vào bất cứ sự việc gì. Hay vào vô biên pháp môn huyễn hoá, chẳng thối chuyển, chẳng mỏi nhàm, quán triệt thuỷ chung, hành Bồ Tát đạo, cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ.

Phật tử ! Ví như hư không chi trì các thế giới. Hoặc thành, hoặc trụ, không nhàm, không mỏi, không gầy, không hư, không tan, không hoại, không đổi, không

khác, không có khác biệt, chẳng bỏ tự tánh. Tại sao ? Vì tự tánh hư không là như vậy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lập vô lượng đại nguyện, độ tất cả chúng sinh, tâm không nhàm mỏi.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, hay chi trì hết thảy thế giới, hoặc thế giới thành, hoặc thế giới trụ, hoặc thế giới hoại, hoặc thế giới không. Trong tự tánh của hư không chẳng có nhàm chán, chẳng có mỏi mệt; không có gầy ốm, không có hư mục, không tan mất, không phá hoại; không biến đổi, không có hai dạng. Bất cứ trong tình huống nào, hư không chẳng có tâm phân biệt, cũng chẳng có bỏ lìa tự tánh. Tại sao ? Vì tự tánh hư không là như vậy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát ra vô lượng đại nguyện, độ thoát tất cả chúng sinh, đó là bổn phận của Bồ Tát, độ thoát chúng sinh làm sự nghiệp. Tuy độ chúng sinh, mà không chấp trước độ chúng sinh, vì hành sở vô sự, cho nên tâm không nhàm mỏi.

Phật tử ! Ví như Niết Bàn, quá khứ vị lại hiện tại vô lượng chúng sinh, ở trong sự diệt độ, mà trọn không nhàm mỏi. Tại sao ? Vì tất cả các pháp bổn tánh thanh tịnh, đó là Niết Bàn, làm sao trong đó có sự nhàm mỏi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho

họ đều thoát khỏi, mà hiện ra đời, sao lại khởi tâm nhàm mỏi.

Các vị Phật tử ! Ví như Niết Bàn (không sinh không diệt), trong quá khứ, vị lại, hiện tại, ba đời vô lượng chúng sinh, đều ở trong sự diệt độ, mà trọn không nhàm mỏi. Tại sao ? Vì bổn tánh của tất cả các pháp thanh tịnh không nhiễm, đó là Niết Bàn. Tức nhiên là thanh tịnh, sao lại có sự nhàm mỏi ? Nếu có sự nhàm mỏi thì chẳng thanh tịnh, chẳng thanh tịnh thì có sinh tử, thanh tịnh thì không sinh tử. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều thoát khỏi ba cõi, cho nên Bồ Tát mới thị hiện ra đời. Tức nhiên là cam tâm tình nguyện vô điều kiện để độ chúng sinh, sao lại có tâm nhàm mỏi ?

Phật tử ! Như Tát bà nhạ, hay khiến tất cả Bồ Tát quá khứ vị lai hiện tại, đã sinh, sẽ sinh, đang sinh vào nhà chư Phật, cho đến khiến cho thành tựu vô thượng bồ đề, trọn không nhàm mỏi. Tại sao ? Vì nhất thiết trí với pháp giới không hai, vì nơi tất cả pháp không chấp trước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tâm của Ngài bình đẳng, trụ nhất thiết trí, sao lại có tâm nhàm mỏi.

Phật tử ! Như Tát bà nhạ (nhất thiết trí), hay khiến tất cả Bồ Tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời, đều sinh

vào trong nhà của chư Phật, hoặc đã sinh vào nhà của chư Phật, hoặc vị lai sẽ sinh vào nhà của chư Phật, hoặc hiện tại đang sinh vào nhà chư Phật, cho đến khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu vô thượng bồ đề, trọn không nhàm mỏi. Tại sao ? Vì thể tánh của nhất thiết trí và pháp giới là một chẳng phải hai. Người có trí huệ, chẳng chấp vào tất cả các pháp, tức cũng là không có pháp chấp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tâm của Ngài bình đẳng, trụ nơi nhất thiết trí, thì làm sao lại có tâm nhàm mỏi ? Tuyệt đối không có.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này có một hoa sen. Hoa sen đó rộng lớn, tận cùng bờ mé mười phương. Dùng bất khả thuyết lá, bất khả thuyết báu, bất khả thuyết hương, để trang nghiêm. Bất khả thuyết báu đó, mỗi thứ lại thị hiện đủ thứ các báu, thanh tịnh tốt đẹp, rất khéo an trụ.

Hoa sen đó thường phóng ra các màu sắc quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, không có sự chướng ngại. Vàng thật làm lưới, giăng che phía trên. Linh báu lay động vang ra âm thanh vi diệu, âm thanh đó diễn xướng pháp nhất thiết trí.

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này, Ngài có một đoá hoa sen lớn. Hoa sen đó đặc biệt rộng lớn, thể tích của nó

tận cùng bờ mé mười phương. Dùng bất khả thuyết lá, và bất khả thuyết báu, cùng với bất khả thuyết hương, để trang nghiêm hoa sen lớn đó. Trong bất khả thuyết báu đó, mỗi thứ lại thị hiện đủ thứ các báu, thanh tịnh không nhiễm, tốt đẹp trang nghiêm, rất khéo an trụ.

Hoa sen đó thường phóng ra các màu sắc quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, không có mọi sự chướng ngại. Dùng vàng thật làm lưới báu, giăng che phía trên hoa sen lớn đó. Phía trên hoa sen báu đó, lại có vô lượng linh báu lay động nhẹ nhàng, vang ra âm thanh vi diệu rất êm tai, khiến cho tất cả chúng sinh nghe được âm thanh này, tâm rất hoan hỉ, quên mất phiền não, quên luôn sự đói khát. Tại sao ? Vì tinh thần tập trung lắng nghe âm thanh hay, cho nên mới có cảnh giới đó. Trong âm thanh đó, diễn xướng pháp nhất thiết trí, khiến cho người nghe phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, khai mở đại trí huệ.

Hoa sen lớn đó, đầy đủ thanh tịnh trang nghiêm của Như Lai. Do tất cả căn lành sinh ra, tiêu biểu sự cát tường, sự hiển hiện thần lực. Có mười ngàn A tăng kỳ công đức thanh tịnh. Chỗ thành tựu diệu đạo của Bồ Tát, chỗ chảy ra tâm nhất thiết trí. Hình bóng mười phương chư Phật, hiển hiện ra trong đó. Thế gian chiêm ngưỡng, giống như tháp của Phật. Chúng sinh thấy được, thảy đều lễ kính. Từ chỗ

thấu rõ chánh pháp huyễn sinh ra, tất cả thế gian không thể ví dụ được. Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên hoa sen đó, thân Ngài không lớn nhỏ, rất tương xứng với hoa sen.

Đoá hoa sen lớn đó, đầy đủ sự thanh tịnh trang nghiêm của chư Phật. Đó là do tất cả căn lành sinh ra, tiêu biểu bên ngoài để quán, hoa sen đó cát tường dị thường, đó là thần lực của Bồ Tát hiện ra, cũng nhờ mười phương chư Phật gia bị sở hiện. Đoá hoa sen lớn đó, có mười ngàn A tăng kỳ công đức thanh tịnh thành tựu, cũng là sự tu hành lục độ vạn hạnh của Bồ Tát thành tựu. Đó là từ tâm nhất thiết trí chảy ra. Hình bóng của mười phương chư Phật, đều hiển hiện ra trong hoa sen. Tất cả chúng sinh thế gian chiêm ngưỡng đoá hoa sen lớn đó, giống như bảo tháp của Phật. Hết thảy chúng sinh, phàm thấy được đoá hoa sen đó, thảy đều cung kính lễ bái. Đoá hoa sen đó là từ chỗ thấu rõ chánh pháp huyễn sinh ra, tất cả lời lẽ và văn tự thế gian không cách chi hình dung, không thể nào ví dụ được.

Người có duyên, mới nghe được Phật pháp, mà sinh tín tâm. Người không có duyên, nghe pháp cũng không sinh tâm tin, chẳng gần gũi thiện tri thức. Do đó :

« Nước mưa tuy nhiều,
Nhưng không thấm nhuần cây không rễ
Cửa Phật tuy rộng,
Nhưng khó độ người vô duyên ».

Người có căn lành, mới có cơ hội nghe được Phật pháp; người chẳng có căn lành, không thể nghe được Phật pháp. Chúng ta đều là người có căn lành, vì kiếp trước đã

tu căn lành, cho nên đời này nghe được chánh pháp. Hiện tại phải thương tiếc căn lành, phải tài bồi căn lành, khiến cho nó sinh rễ, khiến cho nó nở hoa, khiến cho nó kết quả. Cũng có nghĩa là khiến cho căn lành của mình tăng trưởng, khiến cho căn lành của mình thành thục. Khi căn lành thành thục thì liền được giải thoát.

Đại Bồ Tát ngồi kiết già trên hoa sen báu lớn đó, thân Ngài lớn nhỏ, rất tương xứng với hoa sen. Tóm lại, hoa sen lớn bao nhiêu, thì thân Bồ Tát lớn bấy nhiêu, đó là biểu thị tự nội mà quán, lượng chu sa giới; tự ngoại mà quán, hộ chúng quán xem. Cho nên, cảnh giới tức nhỏ tức lớn.

Ngồi kiết già còn gọi là ngồi kim cang, còn gọi là ngồi hoa sen, còn gọi là ngồi tu di, tuy nhiên danh từ khác nhau, nhưng tư thế đều giống nhau, tác dụng như nhau. Pháp ngồi này, sinh ra tất cả chánh định, sinh ra tất cả chánh thọ. Từ trong sự ngồi kiết già này, sinh ra trăm ngàn vạn ức môn tam muội.

Tại sao gọi là ngồi kim cang ? Vì tư thế ngồi này rất là kiên cố, hay hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo. Dùng định thắng động, dùng định thắng loạn, vì định lực này, vượt qua tất cả pháp thuật của ma vương (còn gọi là ngồi hàng ma). Nếu ngồi được kiết già, thì sẽ có cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Tự nhiên sinh ra đại định Lăng Nghiêm, vì định lực này từ trong tâm kim cang sinh ra, nên gọi là ngồi kim cang.

Tại sao gọi là ngồi hoa sen ? Vì tư thế ngồi giống như hoa sen. Lại vì thường ngồi trên hoa sen, biểu thị thân nhẹ mà có định lực. Lại có ý nghĩa thủ hoa sen tạng thế giới, nên gọi là ngồi hoa sen, còn gọi là ngồi cát tường.

Tại sao gọi là ngồi tu di ? Vì tư thế ngồi này, giống như núi Tu Di, an ổn bất động, lớn mà không ngoài, nhỏ mà chẳng trong. Tận hư không khắp pháp giới, đầy dẫy quang minh, nên gọi là ngồi tu di.

Được thần lực của tất cả chư Phật gia bị, khiến cho mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh, đều hiện ra ma ni báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Các ma ni báu đó đều gọi là phổ quang minh minh tạng, đủ thứ sắc tướng dùng để trang nghiêm. Thành tựu vô lượng công đức, các báu và hoa dùng làm lưới la, giăng che phía trên. Rải trăm ngàn ức Na do tha hương thơm thù thắng, có vô lượng sắc tướng đủ thứ sự trang nghiêm. Lại hiện lọng báu trang nghiêm không nghĩ bàn để che phía trên.

Được thần lực của tất cả mười phương chư Phật ba đời gia bị, khiến cho mỗi lỗ chân lông trên toàn thân Bồ Tát, đều phóng ra quang minh. Trong mỗi lỗ chân lông, đều phóng ra quang minh, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn

ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi luồng quang minh, lại hiện ra ma ni báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Các ma ni báu đó, đều đồng một tên, đều gọi là phổ quang minh minh tạng. Quang minh đó, chiếu khắp mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, chúng sinh ở trong mỗi thế giới, thọ được quang minh đó chiếu sáng, không lâu liền thành tựu Phật đạo.

Các ma ni báu đó, phóng ra đủ thứ vô lượng quang minh. Dùng đủ thứ sắc tướng dùng để trang nghiêm. Cảnh giới đó, do Bồ Tát tu vô lượng công đức mà thành tựu. Dùng các báu và hoa để làm lưới la, giăng che phía trên hoa sen báu lớn, khắp rải trăm ngàn ức na do tha hương thơm đặc biệt thù thắng. Vô lượng sắc tướng có đủ thứ sự trang nghiêm. Lại hiện lọng báu trang nghiêm không thể nghĩ bàn, ở trong hư không để che phía trên hoa sen báu lớn.

Mỗi ma ni báu, đều hiện lầu các nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi lầu các, lại hiện ra toà sư tử liên hoa tạng, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi toà sư tử, lại hiện ra quang minh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh, lại hiện ra sắc tướng, nhiều như số

hạt bụi trăm vạn ức bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi sắc tướng, lại hiện ra quang minh luân, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi quang minh luân, lại hiện ra hoa báu ma ni tỳ lô giá na, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi hoa báu, lại hiện ra đài, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi đài, lại hiện ra chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi vị Phật, lại hiện thần biến, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thần biến, thanh tịnh cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi hạt ma ni báu, đều hiện ra lầu các nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi lầu các, lại hiện ra toà sư tử liên hoa tạng, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi toà sư tử, lại hiện ra quang minh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi quang minh, lại hiện ra sắc tướng, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi thứ sắc tướng, lại hiện ra quang minh luân, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi quang minh luân, lại hiện ra hoa báu ma ni tỳ lô giá na, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi đoá hoa báu, lại hiện ra đài, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi toà đài, lại hiện ra chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi vị Phật, lại hiện thần biến, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi thứ thần biến, thanh tịnh cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi chúng sinh, lại hiện ra tự tại của chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi tự tại, mưa Phật pháp, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi Phật pháp, lại có Tu đa la, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi Tu đa la, diễn nói

pháp môn, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi pháp môn, lại có kim cang trí nhập vào pháp luân, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật, những lời lẽ đều khác biệt, đều diễn nói khác nhau. Mỗi pháp luân, thành thục cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi cõi chúng sinh, lại có chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức Na do tha bất khả thuyết cõi Phật, ở trong Phật pháp được điều phục.

Ở trong mỗi chúng sinh, lại hiện ra tự tại của chư Phật, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi thứ tự tại, mưa Phật pháp, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong mỗi Phật pháp, lại có Tu đa la (kinh điển), nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi Tu đa la, diễn nói pháp môn, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong mỗi thứ pháp môn, lại có kim cang trí, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật, chứng được pháp luân, lời lẽ khác biệt, đều diễn nói

khác nhau. Ở trong mỗi pháp luân, thành thục cõi chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong mỗi cõi chúng sinh, lại có chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm vạn ức na do tha bất khả thuyết cõi Phật, ở trong Phật pháp được điều phục. Những cảnh giới ở trên, sum la vạn tượng, thật là không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, thị hiện cảnh giới thần thông như vậy, vô lượng sự biến hoá, đều biết như huyễn, nên không chấp trước. An trụ vô biên bất khả thuyết pháp, tự tánh thanh tịnh, pháp giới thật tướng. Trong chủng tánh không bờ mé của Như Lai, không đến, không đi, chẳng trước, chẳng sau, thâm sâu không đáy. Hiện lượng sở đắc, dùng trí tự vào, chẳng do người khác mà ngộ, tâm chẳng mê loạn, cũng không phân biệt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát khi trụ tam muội này, thì thị hiện cảnh giới thần thông như vậy, diệu dụng biến hoá, tự có hoá không, tự không hoá có, vô lượng vô biên. Bồ Tát đều biết tất cả sự biến hoá, như huyễn như hoá, cho nên không nhiễm trước, không tham luyến, an trụ trong vô biên bất khả thuyết pháp. Tự tánh là thanh tịnh, pháp giới là thật tướng. Thật tướng là tướng như thật, cũng là vô tướng, tướng không hư vọng, nhưng vô sở bất tướng. Chứng được

chủng tánh của Như Lai, ở trong cảnh giới chẳng có chướng ngại, cũng không đến, cũng không đi, cũng chẳng trước, cũng chẳng sau, pháp đó thâm sâu không đáy. Dùng hiện lượng sở đắc, dùng trí huệ mà tự vào, chẳng phải do người khác giúp đỡ mà khai ngộ, tâm của Bồ Tát chẳng mê loạn, cũng không phân biệt.

Được tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại khen ngợi, từ lực của chư Phật chảy ra, vào tất cả cảnh giới của chư Phật, thể tánh như thật. Mắt thanh tịnh hiện chứng, mắt trí huệ thấy khắp, thành tựu mắt của Phật, làm đèn sáng cho thế gian. Tu hành mắt trí huệ, biết được cảnh giới, rộng khai thị pháp môn vi diệu.

Cảnh giới của Bồ Tát, được tất cả chư Phật mười phương, quá khứ, vị lai, hiện tại, khen ngợi tán thán. Là từ sức đại oai đức của tất cả chư Phật chảy ra, nhập vào trong cảnh giới của tất cả chư Phật. Thể tánh là chân thật, không có hư vọng. Mắt pháp thanh tịnh hiện chứng, mắt trí huệ thấy khắp, thành tựu mắt của Phật, làm đèn sáng cho thế gian. Tu hành mắt trí huệ, biết được cảnh giới, rộng vì tất cả chúng sinh khai thị pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

Thành tựu tâm bồ đề, hướng về trượng phu thù thắng. Nơi các cảnh giới,

chẳng có chướng ngại. Vào trí huệ chủng tánh, sinh ra các trí huệ. Lìa sinh pháp thế gian, mà hiện thọ sinh. Thần thông biến hoá, điều phục tất cả như vậy, đều là phương tiện khéo léo.

Bồ Tát thành tựu tâm bồ đề, hướng về đại trượng phu thù thắng. Đối với tất cả cảnh giới, chẳng có chướng ngại. Vào trí huệ chủng tánh, sinh ra nhất thiết trí huệ. Tuy nhiên lìa khỏi pháp sinh tử thế gian, nhưng vẫn còn thị hiện tướng thọ sanh tử. Dùng đủ thứ thần thông biến hoá, phương tiện để điều phục chúng sinh, tất cả như vậy đều là phương tiện khéo léo.

Công đức thấu hiểu mong muốn, thảy đều thanh tịnh, vi diệu tối cực, đầy đủ viên mãn. Trí huệ rộng lớn như hư không. Khéo quán sát cảnh giới của các bậc Thánh. Tin hành nguyện lực, kiên cố bất động. Công đức vô tận, được thế gian khen ngợi.

Nơi tạng chỗ quán của tất cả chư Phật, nơi đại bồ đề, biển nhất thiết trí, tích tập các báu đẹp, làm bậc đại trí. Như hoa sen, tự tánh thanh tịnh. Chúng sinh thấy được, đều sinh hoan hỉ, đều được lợi ích. Trí huệ

quang minh chiếu khắp, thấy vô lượng chư Phật, tịnh tất cả pháp.

Bồ Tát đối với công đức, sự thấu hiểu, sự hy vọng, thảy đều thanh tịnh. Nói tóm lại, dù ở trong pháp nhiễm ô, cũng tu pháp thanh tịnh. Chỗ vi diệu đến chỗ tối cực nhất, lại đầy đủ lại viên mãn. Nhất thiết rí huệ rộng lớn vô biên, giống như hư không, bao la vạn hữu. Do đó : « Chân không diệu hữu, diệu hữu chân không ». Bồ Tát khéo quán sát cảnh giới của các bậc Thánh, tức cũng là cảnh giới của Phật Bồ Tát. Đầy đủ tâm tin và nguyện lực tu hành, kiên cố bất động. Do đó : « Tám gió thổi không lay ». Công đức của Bồ Tát vô cùng vô tận, được tất cả chúng sinh thế gian khen ngợi. Đối với tất cả tạng pháp chỗ quán của tất cả chư Phật, nơi đại bồ đề, biển pháp nhất thiết trí, tích tập tất cả căn lành báu đẹp, làm bậc đại trí. Giống như hoa sen lớn, tự tánh của nó thanh tịnh. Nếu chúng sinh thấy được hoa sen thanh tịnh, đều sinh tâm hoan hỉ, đều đắc được lợi ích đáng được. Trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả chúng sinh, thấy được mười phương vô lượng chư Phật, thanh tịnh tất cả các pháp.

Tu hành tịch tĩnh, nơi các Phật pháp, rốt ráo vô ngại. Luôn dùng phương tiện, trụ Phật bồ đề, trong công đức tu hành, được sinh ra. Đủ trí huệ của Bồ Tát, làm Bồ Tát thượng thủ, được tất cả chư Phật cùng hộ niệm, được oai thần của Phật,

thành tựu pháp thân Phật, niệm lực khó nghĩ bàn, nơi cảnh một duyên mà vô sở duyên. Bồ Tát tu hành rộng lớn, vô tướng vô ngại, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Bồ đề chứng được như hư không, chẳng có bờ mé, không có ràng buộc chấp trước.

Bồ Tát tu hành đều là pháp tịch tĩnh, đối với tất cả Phật pháp, được rốt ráo không chướng ngại. Thường dùng phương tiện khéo léo, trụ nơi bồ đề giác đạo của Phật. Hết thảy công đức của Phật, ở trong sự tu hành, được sinh ra diệu quả bồ đề. Nếu đầy đủ trí huệ viên mãn của Bồ Tát, thì làm Bồ Tát thượng thủ, được tất cả chư Phật mười phương cùng đến hộ niệm, được đại oai thần lực của Phật, thành tựu pháp thân của Phật, đầy khắp tất cả mọi nơi. Niệm lực của Bồ Tát là khó nghĩ bàn, nơi mỗi một thứ cảnh giới và mỗi một thứ duyên, chẳng phan duyên. Bồ Tát tu hành rộng lớn vô biên, chẳng có tướng, cũng chẳng có chướng ngại, đồng với pháp giới, vô lượng vô biên. Bồ đề chứng được như hư không, chẳng có bờ mé, không có ràng buộc chấp trước.

Trong các thế gian, khắp làm lợi ích. Từ biển nhất thiết trí căn lành chảy ra, đều thông đạt vô lượng cảnh giới, đã khéo thành tựu pháp bố thí thanh tịnh, trụ tâm Bồ Tát, tịnh hạt giống Bồ Tát, tuỳ thuận

sinh ra bồ đề của chư Phật. Nơi các Phật pháp đều được khéo léo, đủ hạnh vi diệu, thành tựu sức kiên cố.

Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh thế gian, khắp làm lợi ích. Đó là do biển nhất thiết trí sở tu căn lành chảy ra, hoàn toàn viên mãn vô ngại, thông đạt vô lượng cảnh giới của chư Phật, đã khéo thành tựu pháp môn bố thí thanh tịnh, thường trụ tâm từ bi của Bồ Tát, thanh tịnh hạt giống Bồ Tát, hay tuỳ thuận tu hành, sinh ra bồ đề giác đạo của chư Phật. Đối với tất cả đều đắc được phương tiện khéo léo, đầy đủ hạnh môn vi diệu, thành tựu sức kiên cố.

Tự tại oai thần của tất cả chư Phật, chúng sinh khó nghe được, Bồ Tát đều biết, vào môn không hai. Trụ pháp vô tướng, nhưng lại vĩnh viễn xả bỏ tất cả các tướng, mà rộng nói đủ thứ các pháp. Tuỳ thuận tâm ưa muốn hiểu biết của các chúng sinh, đều khiến cho họ điều phục, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Tự tại oai thần của tất cả chư Phật mười phương ba đời, chúng sinh khó nghe khó biết, chỉ có Đẳng giác Bồ Tát mới biết được cảnh giới này, mà vào pháp môn không hai, trụ quả vị pháp vô tướng. Bồ Tát là tức tướng lìa tướng, do đó :

« Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng ».

Bồ Tát lại vĩnh viễn xả bỏ tất cả các pháp, nhưng lại rộng nói đủ thứ pháp tướng của các pháp. Bồ Tát phát nguyện tuỳ thuận chúng sinh, khiến cho trong tâm tất cả chúng sinh hoan hỉ những gì, thì Bồ Tát vì chúng sinh nói pháp đó, khiến cho chúng sinh cang cường, đều bị điều phục. Khiến cho chúng sinh đều đại hoan hỉ.

Bồ Tát dùng pháp giới làm thân, không có phân biệt. Trí huệ cảnh giới, không thể cùng tận. Chí thường dũng mãnh, tâm luôn bình đẳng. Thấy được bờ mé công đức của tất cả chư Phật, thấu rõ tất cả kiếp thứ lớp khác nhau.

Bồ Tát dùng pháp giới làm thân, hư không làm dụng. Chẳng có tất cả tâm phân biệt, lìa khỏi tất cả thức, mà dùng nhất thiết trí. Cảnh giới trí huệ của Bồ Tát vô cùng vô tận. Chí nguyện của Bồ Tát thường dũng mãnh tinh tấn, chẳng thối lùi về sau. Tâm của Bồ Tát luôn bình đẳng, chẳng có sự phân biệt đó đây, nghĩa là không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, tâm bốn tướng. Bồ Tát thấy được bờ mé công đức của tất cả chư Phật tu, thấu rõ tất cả kiếp thứ lớp khác nhau, phân biệt rất rõ ràng.

Bồ Tát khai thị tất cả pháp, an trụ tất cả cõi, nghiêm tịnh cõi nước của tất cả chư Phật, hiển hiện tất cả chánh pháp quang minh, diễn nói tất cả Phật pháp quá khứ, vị

lai, hiện tại. Chỉ bày xứ sở của các Bồ Tát ở, làm đèn sáng cho thế gian, sinh ra các căn lành, vĩnh viễn lìa thế gian, thường sinh vào chỗ Phật.

Bồ Tát khai thị chúng sinh tất cả pháp, an trụ tại cõi nước của tất cả chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh cõi nước của tất cả chư Phật, hiển hiện tất cả chánh pháp quang minh, diễn nói tất cả Phật pháp ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại. Chỉ bày xứ sở của tất cả Bồ Tát ở, làm đèn sáng cho thế gian, sinh ra tất cả các căn lành, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả pháp ô nhiễm, thường sinh vào đạo tràng của Phật, gần gũi Phật, thừa sự Phật.

Bồ Tát đắc được trí huệ sáng tỏ đệ nhất của Phật, được tất cả chư Phật đều cùng nhiếp thọ, đã vào số của chư Phật vị lai. Từ các bạn lành mà được sinh ra, hết thảy chí cầu, đều thành tựu quả.

Bồ Tát đắc được hết thảy tất cả trí huệ, thấu rõ đạo lý đệ nhất nghĩa đế của Phật, tức cũng là trung đạo. Trung đạo tức là chẳng rơi vào bên có, chẳng rơi vào bên không, hai bên. Được tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều cùng đến nhiếp thọ. Đã chứng nhập vào số của chư Phật vị lai. Là từ các bạn lành mà được sinh ra, hết thảy chí nguyện, đều được viên mãn thành tựu quả.

Bồ Tát đầy đủ đại oai đức, trụ tại ý tăng thượng, theo chỗ nghe được, đều khéo diễn nói. Cũng vì khai thị thiện căn nghe pháp trụ thật tế luân, nơi tất cả pháp, tâm không chướng ngại, không xả bỏ các hạnh, lìa khỏi các sự phân biệt.

Bồ Tát lại đầy đủ đại oai đức, trụ tại tâm bồ đề tăng thượng. Bất cứ ở trong đạo tràng nào, phàm là nghe được pháp của Phật nói, đều nhớ mãi không quên, tuỳ thời tuỳ lúc khéo nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát khai thị chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe pháp mà tăng trưởng căn lành, trụ tại thật tế (chân như pháp tánh) luân. Đối với tất cả pháp, trong tâm không chướng ngại. Không xả bỏ tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, lìa khỏi tất cả tâm phân biệt.

Nơi tất cả pháp, tâm không động niệm. Đắc được trí huệ quang minh, diệt trừ các ngu si đen tối. Đều chiếu sáng tất cả Phật pháp, chẳng phá hoại các cõi, mà sinh trong đó. Biết rõ tất cả cảnh giới các cõi. Từ xưa đến nay, không có động tác. Thân lời ý nghiệp, thảy đều vô biên.

Bồ Tát đối với tất cả pháp, thấu hiểu thâm sâu, cho nên tâm không có vọng niệm. Đắc được trí huệ quang minh, diệt trừ các ngu si đen tối, đều chiếu sáng thông đạt

tất cả pháp của chư Phật nói, không cần phá hoại tam giới hai mươi lăm cõi, tuy nhiên ở trong tam giới các cõi, nhưng thấu rõ cảnh giới các cõi trong tam giới. Từ vô thuỷ cho đến hiện tại, không có động tác. Thân lời ý ba nghiệp, thảy đều vô lượng vô biên.

Tuy tuỳ thế tục, diễn nói đủ thứ vô lượng văn tự, mà luôn hoại lìa pháp văn tự. Vào sâu biển Phật, biết tất cả pháp chỉ có giả danh. Nơi các cảnh giới, không ràng buộc, không chấp trước.

Bồ Tát tuy nhiên tuỳ thế tục của thế gian, diễn nói đủ thứ vô lượng văn tự, nhưng thường không phá hoại pháp chân đế lìa khỏi pháp văn tự. Vào sâu biển trí huệ của Phật, biết tất cả pháp chỉ có giả danh mà thôi. Đối với hết thảy tất cả cảnh giới, không ràng buộc, không chấp trước.

Thấu rõ tất cả các pháp, vốn không chẳng chỗ có, tu các hạnh đều từ pháp giới sinh ra. Giống như hư không, không tướng, không hình, vào sâu pháp giới, tuỳ thuận diễn nói. Nơi một môn cảnh giới, sinh ra nhất thiết trí.

Bồ Tát thấu rõ tất cả pháp, vốn không chẳng chỗ có, tu các hạnh đều từ pháp giới sinh ra. Giống như hư không, không tướng, cũng không hình. Vào sâu pháp giới, tuỳ

thuận chúng sinh diễn nói diệu pháp. Ở trong một môn cảnh giới, bèn sinh ra nhất thiết trí.

Quán bậc Thập lực, dùng trí tu học. Trí làm kiều lương, đến Tát bà nhạ. Dùng mắt trí huệ, thấy pháp vô ngại. Khéo vào các địa, biết đủ thứ nghĩa lý. Mỗi mỗi pháp môn, đều được sáng tỏ. Hết thảy đại nguyện, thảy đều thành tựu.

Bồ Tát quán sát địa vị của mười phương chư Phật thập lực, dùng trí huệ để tu học tất cả Phật pháp. Dùng trí làm kiều lương, đến bờ bên kia nhất thiết trí. Dùng mắt trí huệ, thấy tất cả pháp không chướng ngại. Khéo vào mười địa của Bồ Tát, biết rõ đủ thứ nghĩa lý. Hết thảy mỗi một pháp môn, hoàn toàn minh bạch thấu rõ. Đại nguyện của Bồ Tát phát ra, nguyện nguyện đều thành tựu, chẳng có một nguyện nào mà chẳng thành tựu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng nghĩa lý này, để khai thị tánh không khác biệt của tất cả Như Lai. Đây là môn phương tiện vô ngại. Đây hay sinh ra Bồ Tát chúng hội. Pháp này chỉ là cảnh giới tam muội. Đây hay dũng mãnh tinh tấn vào Tát bà nhạ. Đây hay khai hiển các môn tam muội. Đây hay vào khắp các cõi vô ngại. Đây hay điều

phục tất cả chúng sinh. Đây hay trụ bờ mé không chúng sinh. Đây hay khai thị tất cả Phật pháp. Nơi cảnh giới này, đều vô sở đắc.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng nghĩa lý này, để khai thị pháp tánh không khác biệt của tất cả chư Phật. Đây là môn phương tiện khéo léo không chướng ngại. Đây hay sinh ra Bồ Tát đạo tràng chúng hội. Pháp này hết thảy đều là cảnh giới tam muội. Đây hay dũng mãnh tinh tấn vào Tát bà nhạ. Đây hay khai hiển tất cả môn tam muội. Đây hay vào khắp tất cả cõi Phật không chướng ngại. Đây hay điều phục tất cả chúng sinh cang cường. Đây hay trụ bờ mé không chúng sinh. Đây hay khai thị pháp của tất cả chư Phật nói. Nơi tất cả cảnh giới này đều vô sở đắc, do đó : « Vô trí diệc vô đắc ».

Tuy tất cả thời diễn nói khai thị, mà luôn xa lìa vọng tưởng phân biệt.

Tuy Bồ Tát tất cả thời, diễn nói diệu pháp, khai thị chúng sinh. Song, pháp môn đó, luôn xa lìa tất cả vọng tưởng và phân biệt. Ý nghĩa câu này là « Có chẳng ngại không », vì dùng có là có ở trong không. Ý nghĩa bốn mươi câu dưới đây là nói rõ đạo lý « Không chẳng ngại có », vì không là không ở trong có. Cho nên một câu ở trước là « Hai mà chẳng hai », bốn mươi câu sau là « Chẳng hai mà hai ».

Tuy biết các pháp đều vô sở tác, mà hay thị hiện tất cả tác nghiệp. Tuy biết chư Phật không có hai tướng, mà hay hiển bày tất cả chư Phật. Tuy biết không sắc, mà diễn nói các sắc.

Tuy biết không thọ, mà diễn nói các thọ. Tuy biết không tưởng, mà diễn nói các tưởng. Tuy biết không hành, mà diễn nói các hành. Tuy biết không thức, mà diễn nói các thức. Luôn dùng pháp luân khai thị tất cả. Tuy biết pháp không sinh, mà thường chuyển pháp luân.

Tuy biết pháp không khác biệt, mà nói các môn khác nhau. Tuy biết các pháp không có sinh diệt, mà nói tất cả tướng sinh diệt.

Bồ Tát tuy biết các pháp, vốn đều không tạo tác, nhưng vẫn phải thị hiện tất cả nghiệp làm ra và sở thọ quả báu.

Các pháp là gì ? Nói đơn giản tức là tất cả pháp. Nói rộng ra tức là tám vạn bốn ngàn pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp lại chia thành trăm pháp. Trăm pháp là những pháp gì ? Đó là :

1. Sắc pháp : Có 11 thứ pháp.
2. Tâm pháp : Có 8 thứ pháp.

3. Tâm sở pháp : Có 51 thứ pháp.

4. Bất tương ưng pháp : Có 24 thứ pháp.

5. Vô vi pháp : Có 6 thứ pháp.

Tổng cộng lại có 100 pháp. Đây là 100 pháp của đại thừa, tiểu thừa chỉ có 75 pháp. Nếu muốn thấu hiểu tường tận, thì hãy tham khảo quyển Bách Pháp Minh Môn Luận.

Bồ Tát tuy biết tất cả chư Phật không có hai tướng, chỉ có một tướng, mà vẫn phải thị hiện mười phương ba đời tất cả chư Phật đủ thứ tướng. Tại sao ? Vì muốn độ chúng sinh thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, cho nên thị hiện pháp môn phương tiện.

Bồ Tát tuy biết không có sắc, là không, mà vẫn phải diễn nói pháp môn tất cả các sắc. Các pháp vô ngã, năm uẩn đều không, đạo lý này Bồ Tát đều thấu hiểu. Vì độ chúng sinh, cho nên trong không nói có, trong có nói không, dùng pháp phương tiện khéo léo, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo.

Bồ Tát tuy biết thọ là không, mà vẫn phải diễn nói pháp môn tất cả các thọ.

Bồ Tát tuy biết tưởng là không, mà vẫn phải diễn nói pháp môn tất cả các tưởng.

Bồ Tát tuy biết hành là không, mà vẫn phải diễn nói pháp môn tất cả các hành.

Bồ Tát tuy biết thức là không, mà vẫn phải diễn nói pháp môn tất cả các thức.

Bồ Tát luôn thường chuyển đại pháp luân, để khai thị tất cả chúng sinh, để giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, chứng được giải thoát.

Bồ Tát tuy biết « Các pháp tùng bản lai, thường tự tịch diệt tướng » không thể dùng lời nói, mà vẫn ở trong

pháp không sinh, thường chuyển pháp luân, để vì tất cả chúng sinh thuyết pháp.

Bồ Tát tuy biết tất cả pháp, không có sự khác biệt, mà vẫn phải diễn nói tất cả các môn khác nhau.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, không có sinh diệt, mà vẫn phải diễn nói tất cả tướng có sinh diệt.

Tuy biết các pháp không thô, không tế, mà nói tướng các pháp thô tế. Tuy biết các pháp không có thượng trung hạ, mà hay diễn nói pháp tối thượng. Tuy biết các pháp không thể nói ra, mà hay diễn nói lời lẽ thanh tịnh.

Tuy biết các pháp không trong, không ngoài, mà nói tất cả các pháp trong ngoài. Tuy biết các pháp không thể biết rõ, mà nói đủ thứ trí huệ quán sát. Tuy biết các pháp không có chân thật, mà nói ra đạo lìa chân thật.

Tuy biết các pháp rốt ráo vô tận, mà hay diễn nói hết các hữu lậu. Tuy biết các pháp không trái, không tranh, nhưng cũng chẳng không tự tha khác biệt.

Tuy biết các pháp rốt ráo vô sư, mà thường tôn kính tất cả sư trưởng. Tuy biết

các pháp chẳng do người khác mà ngộ, nhưng thường tôn kính các thiện tri thức.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có tướng thô, cũng chẳng có tướng tế, mà vẫn phải diễn nói tướng pháp thô và pháp tế.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có phân biệt thượng trung hạ, đều là bình đẳng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp ».

Mà vẫn phải ở tại pháp bình đẳng diễn nói pháp môn tối thượng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, không thể dùng lời nói, do đó : « Lìa lời nói tướng, lìa tướng văn tự, lìa tâm duyên tướng », mà hay diễn nói lời lẽ thanh tịnh.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có bên trong, cũng chẳng có bên ngoài, mà vẫn phải diễn nói tất cả các pháp trong ngoài.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, là không thể biết rõ, mà vẫn phải diễn nói đủ thứ trí huệ, để quán sát tất cả pháp.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có tánh chân thật, vốn là hư vọng, mà nói ra pháp lìa khỏi hư vọng không thật, đắc được đạo chân thật.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, là rốt ráo vô tận, mà vẫn phải diễn nói hết tất cả pháp hữu lậu. Lại minh bạch pháp vô lậu. Pháp hữu lậu tức là pháp có tướng, tức là pháp hữu vi. Pháp vô lậu tức là pháp vô tướng, tức là pháp vô vi.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, là không trái, không tranh, tức cũng là giữa pháp và pháp, chẳng có trái nhau,

chẳng tranh luận với nhau, nhưng pháp cũng chẳng có sự phân biệt có tự, cũng chẳng có tha.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, đến cực điểm rồi, không thầy mà tự thông, nhưng luôn luôn tôn kính tất cả sư trưởng.

Tại sao không có người dạy mà tự mình thông đạt ? Vì đến được cảnh giới :

« Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng ».

Do đó :

« Lìa tướng lời nói,
Lìa tướng văn tự,
Lìa tướng tâm duyên ».

Nhưng Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, dạy họ phải tôn trọng sư phụ, hiếu kính trưởng bối.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, là tự giác tự ngộ, chẳng phải do người khác dạy mà khai ngộ, nhưng vẫn phải tôn kính tất cả thiện tri thức, vẫn phải cúng dường thiện tri thức.

Làm thế nào để tự giác tự ngộ ? Tức là y pháp tu hành, tu đến chỗ rốt ráo, thì vẫn cần chính mình đi giác ngộ. Pháp này tuy nhiên là tự ngộ, nhưng đây là đốn ngộ. Vì thuở xưa, kết quả do thiện tri thức giáo hoá từng chút từng chút. Do đó :

« Lý là đốn ngộ, sự là tiệm tu ».

Tuy nhiên có căn lành, vẫn phải tu hành, mới được khai ngộ.

Tuy biết pháp không chuyển, mà chuyển pháp luân. Tuy biết pháp không khởi, mà thị hiện các nhân duyên. Tuy biết các pháp không có tiền tế, mà rộng nói quá khứ.

Tuy biết các pháp không có hậu tế, mà rộng nói vị lai. Tuy biết các pháp không có trung tế, mà rộng nói hiện tại. Tuy biết các pháp không có tác giả, mà nói các nghiệp làm.

Tuy biết các pháp không có nhân duyên, mà nói các nhân tập. Tuy biết các pháp không có bình đẳng so sánh, mà nói đạo bình đẳng, không bình đẳng.

Tuy biết các pháp không có lời nói, mà quyết định nói pháp ba đời. Tuy biết các pháp không có chỗ nương, mà nói nương pháp lành để được thoát khỏi.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp là vắng lặng, chẳng có pháp có thể chuyển, mà vẫn phải thường chuyển đại pháp luân, để giáo hoá chúng sinh.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có sinh khởi, mà vẫn phải thị hiện nhân duyên của tất cả pháp. Do đó :

« Các pháp do duyên khởi,

Các pháp do duyên diệt ».

Pháp duyên sinh, là chẳng có tự tánh, do đó :

« Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo ».

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có tiền tế, mà rộng nói tất cả pháp quá khứ.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có hậu tế, mà rộng nói tất cả pháp vị lai.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp, chẳng có trung tế, mà rộng nói tất cả pháp hiện tại.

Tại bổn thể pháp mà nói, là chẳng có phân biệt quá khứ, hiện tại, vị lai, nhưng Bồ Tát phân biệt ra để nói pháp ba đời. Tại sao phải phiền phức như vậy ? Vì Bồ Tát thích làm việc cực khổ, lại có thể nói Bồ Tát thích quản nhàn sự, cho nên cam tâm tình nguyện đi hành Bồ Tát đạo, vì lợi ích tất cả chúng sinh, mà chịu hy sinh lợi ích của chính mình. Chịu khổ chịu cực đi giáo hoá chúng sinh, thọ hết sự cực khổ, mà không một lời oán trách. Đều hy vọng chúng sinh cải tà theo chánh, bỏ tối về sáng. Cho nên chỗ làm của Bồ Tát và chỗ làm của phàm phu đều hoàn toàn khác nhau. Tư tưởng của phàm phu là ích kỷ lợi mình. Nếu việc đối với mình có lợi ích, thì tìm cách đi tranh giành, bằng không, thì tuyệt đối không đi làm. Tư tưởng của Bồ Tát thì ngược lại, chuyên nghĩ đến chúng sinh, chẳng nghĩ đến mình, cho nên tinh thần « vô duyên đại từ, đồng thể đại bi ».

Các vị hãy quán sát nhân loại trên thế giới này, người nào vì mọi người mưu hạnh phúc ? Vốn chẳng có,

hoàn toàn đều vì mình : Tôi phải mặc quần áo đẹp, tôi phải ăn thức ăn ngon, tôi phải ở nhà sang trọng, tôi phải chạy xe mới .v.v…Tóm lại, tất cả đều vì mình mà nghĩ đến sự hưởng thụ. Ai Ai cũng có tư tưởng như thế, thì thế giới làm sao mà thái bình!

Mục đích học Phật là thay đổi tâm ích kỷ, thành tâm đại công vô tư. Việc việc đều vì người, mà chẳng vì mình. Hy sinh sự khoái lạc của chính mình, đi trợ giúp người khác khốn khổ, do đó : « Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa », đây là tông chỉ của Phật giáo.

Phật giáo là giáo cứu thế độ nhân, ban cho chúng sinh sự khoái lạc, cứu khổ chúng sinh. Chúng sinh có sự đau khổ, thì tận sức đi cứu họ thoát khỏi biển khổ, thậm chí vào chỗ dầu sôi lửa bỏng, cũng không từ nan, đây là trách nhiệm của người Phật tử. Trước hết bắt đầu từ chính mình, sau đó mới lan rộng tới quần chúng, ai ai cũng như thế, thì thế giới sẽ hoà bình, an cư lạc nghiệp.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không có tác giả, mà vẫn phải nói tất cả tác nghiệp, tức cũng là luật nhân quả, do đó : « Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu »; trồng nghiệp lành, thì thọ báo lành; trồng nghiệp ác, thì thọ báo ác.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không có nhân duyên, mà vẫn phải nói đạo lý tập nhân của tất cả các pháp.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không có bình đẳng so sánh, mà vẫn phải nói đạo lý bình đẳng và không bình đẳng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không có lời nói, do đó : « Lời nói đã bặc, tâm hành đã diệt », mà vẫn phải quyết định nói pháp ba đời.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không có chỗ nương, mà vẫn phải nói nương tựa pháp lành, để được thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi.

Tuy biết pháp không thân, mà rộng nói pháp thân. Tuy biết ba đời chư Phật vô biên, mà hay diễn nói chỉ có một vị Phật. Tuy biết pháp không sắc, mà hiện đủ thứ sắc.

Tuy biết pháp vô kiến, mà diễn nói các kiến. Tuy biết pháp vô tướng, mà nói đủ thứ tướng. Tuy biết các pháp không có cảnh giới, mà rộng diễn nói cảnh giới trí huệ.

Tuy biết các pháp không có khác biệt, mà nói hành quả đủ thứ sự khác biệt. Tuy biết các pháp không có xuất ly, mà nói các hạnh thanh tịnh xuất ly.

Tuy biết các pháp vốn thường trụ, mà nói tất cả các dòng chuyển pháp. Tuy biết các pháp không có chiếu sáng, mà luôn rộng nói pháp chiếu sáng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không thân, mà vẫn phải rộng nói lý thể của pháp thân.

Bồ Tát tuy biết ba đời chư Phật vô biên không bờ mé, mà vẫn hay diễn nói chỉ có một vị Phật, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp không hình không tướng, không sắc, mà vẫn phải thị hiện đủ thứ sắc tướng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp vô kiến, mà vẫn phải rộng diễn nói đạo lý các kiến.

Bồ Tát tuy biết tất cả các pháp vô tướng, mà vẫn phải rộng nói đủ thứ tướng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các các pháp không có cảnh giới, mà vẫn phải rộng diễn nói cảnh giới nhất thiết trí huệ.

Bồ Tát tuy biết tất cả các các pháp không có phân biệt, mà vẫn phải nói quả báo tu hành sở đắc, có đủ thứ sự phân biệt. Do đó :

« Thiện có thiện quả, ác có ác quả;
Nếu không có báo, tức thời chưa đến ».

Người học Phật, phải tin chân lý nhân quả báo ứng.

Bồ Tát tuy biết tất cả các các pháp không có xuất ly. Vì bổn thể của các pháp là không sinh, không diệt, không dơ, không sạch, không tăng, không giảm, mà Bồ Tát vẫn phải nói làm thế nào tu hạnh thanh tịnh để thoát khỏi ba cõi.

Bồ Tát tuy biết tất cả các các pháp vốn thường trụ, không thay đổi, mà vẫn phải nói pháp tất cả các dòng lưu chuyển biến hoá.

Bồ Tát tuy biết tất cả các các pháp không có chiếu sáng, mà luôn luôn rộng nói pháp trí huệ quang minh chiếu khắp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhập vào tam muội trí luân đại oai đức như vậy : Liền chứng được tất cả Phật pháp. Liền nhập vào tất cả Phật pháp.

Liền thành tựu, liền viên mãn, liền tích tập, liền thanh tịnh, liền an trụ, liền thấu đạt, cùng tất cả pháp tự tánh tương ưng, mà đại Bồ Tát đó chẳng nghĩ như vầy : Có bao nhiêu Bồ Tát, bao nhiêu Bồ Tát pháp, bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo, bao nhiêu huyễn rốt ráo, bao nhiêu hoá rốt ráo, bao nhiêu thần thông thành tựu, bao nhiêu trí thành tựu, bao nhiêu tư duy, bao nhiêu chứng nhập, bao nhiêu thú hướng, bao nhiêu cảnh giới ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát đó tu hành Bồ Tát đạo, tích tập đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, Ngài nhập vào được tam muội trí luân đại oai đức như vậy : Liền chứng được pháp của tất cả chư Phật nói, liền nhập vào được pháp của tất cả chư Phật nói, liền thành tựu pháp của tất cả chư Phật nói, liền viên mãn pháp của tất cả chư Phật nói, liền tích tập căn lành của tất cả chư Phật Bồ Tát tích tập, liền thanh tịnh pháp thân của tất cả chư Phật Bồ Tát, liền an trụ quả vị của tất cả chư Phật Bồ Tát an trụ, liền thấu đạt nghĩa lý của tất

cả chư Phật Bồ Tát đã nói, cùng với tự tánh của tất cả pháp tương ưng.

Vị đại Bồ Tát đó chẳng nghĩ như vầy : Có bao nhiêu Bồ Tát ? Có bao nhiêu Bồ Tát pháp ? Có bao nhiêu Bồ Tát rốt ráo ? Có bao nhiêu huyễn vọng rốt ráo ? Có bao nhiêu biến hoá rốt ráo ? Có bao nhiêu thần thông thành tựu ? Có bao nhiêu trí thành tựu ? Có bao nhiêu tam muội tư duy ? Có bao nhiêu trí huệ chứng nhập ? Có bao nhiêu thú hướng về bồ đề đạo ? Có bao nhiêu cảnh giới khai ngộ ? Bồ Tát không khởi những vọng tưởng như thế.

Tại sao ? Vì Bồ Tát tam muội thể tánh như vậy, vô biên như vậy, thù thắng như vậy. Tam muội này đủ thứ cảnh giới, đủ thứ oai lực, đủ thứ thâm nhập.

Tại sao Bồ Tát không khởi vọng tưởng ? Vì Bồ Tát chứng được tam muội, lý thể là như vậy, tức là vô biên như vậy, là thù thắng như vậy. Cho nên, không cần khởi tất cả vọng tưởng. Vì tam muội này, có đủ thứ cảnh giới, đủ thứ oai lực, đủ thứ thâm nhập, cho nên chứng được hai mươi tám thứ pháp môn dưới đây.

Đó là : Vào môn trí huệ bất khả thuyết. Vào các sự trang nghiêm lìa phân biệt. Vào vô biên thù thắng Ba la mật. Vào vô số thiền định. Vào trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết trí rộng lớn. Vào thắng diệu tạng thấy vô biên Phật. Vào nơi cảnh

giới không ngừng nghỉ. Vào pháp trợ đạo thanh tịnh tin hiểu. Vào các căn mãnh lợi đại thần thông. Vào nơi cảnh giới tâm vô ngại.

Đó là :

1. Vào môn trí huệ nhiều bất khả thuyết.
2. Vào môn tất cả sự trang nghiêm lìa khỏi sự phân biệt.
3. Vào môn Ba la mật vô biên thù thắng.
4. Vào vô số vô lượng môn thiền định.
5. Vào trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết môn trí huệ rộng lớn.
6. Vào môn thắng diệu tạng thấy vô biên Phật.
7. Vào môn cảnh giới không ngừng nghỉ.
8. Vào môn pháp trợ đạo thanh tịnh tin hiểu.
9. Vào môn các căn mãnh lợi đại thần thông.
10. Vào môn cảnh giới tâm vô ngại.

Nhập vào mắt thấy tất cả chư Phật bình đẳng. Vào tích tập thắng chí hạnh của Phổ Hiền. Vào trụ trí thân na la diên. Vào nói biển trí huệ của Như Lai. Vào khởi vô lượng thứ tự tại thần biến. Vào môn sinh ra vô tận trí của tất cả chư Phật. Vào cảnh giới hiện tiền của tất cả chư Phật. Vào tịnh tự tại trí của Bồ Tát Phổ Hiền. Vào trí phổ

môn khai thị vô tỉ. Vào tất cả cảnh giới vi tế biết khắp pháp giới.

11. Bồ Tát có thể nhập vào môn mắt thấy tất cả chư Phật bình đẳng.

12. Vào môn tích tập hết thảy tất cả thù thắng chí hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

13. Vào môn trụ trí thân na la diên (kiên cố).

14. Vào môn nói biển trí huệ của Phật.

15. Vào môn khởi vô lượng thứ tự tại thần biến.

16. Vào môn sinh ra vô tận trí của tất cả chư Phật.

17. Vào môn cảnh giới hiện tiền của tất cả chư Phật.

18. Vào môn thanh tịnh tự tại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền.

19. Vào môn trí huệ phổ môn khai thị vô tỉ.

20. Vào môn tất cả cảnh giới vi tế biết khắp pháp giới.

Vào khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế. Vào tất cả trí huệ quang minh thù thắng. Vào tất cả tự tại biên tế. Vào tất cả biện tài bờ mé pháp môn. Vào khắp pháp giới trí huệ thân. Vào thành tựu tất cả chỗ hành đạo khắp. Vào tam muội khéo trụ tất cả sự khác biệt. Vào tâm biết tất cả chư Phật.

21. Bồ Tát vào môn khắp hiện pháp giới tất cả cảnh giới vi tế.

22. Vào môn tất cả trí huệ quang minh thù thắng.
23. Vào môn tất cả tự tại biên tế.
24. Vào môn tất cả biện tài bờ mé pháp môn.
25. Vào môn đầy khắp pháp giới trí huệ thân.
26. Vào môn thành tựu tất cả chỗ hành đạo khắp.
27. Vào tam muội khéo trụ tất cả tam muội khác biệt.
28. Vào tâm biết tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này trụ hạnh Phổ Hiền, niệm niệm vào trăm ức bất khả thuyết tam muội, mà chẳng thấy tam muội Bồ Tát Phổ Hiền, và cảnh giới trang nghiêm tiền tế của Phật. Tại sao ?

Các vị Phật tử ! Vị đại Bồ Tát này, tuy nhiên trụ ở trong hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, vẫn có thể ở trong niệm niệm, vào trăm ức bất khả thuyết môn tam muội, mà vẫn chẳng thấy tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, và cảnh giới trang nghiêm tiền tế của Phật. Đây là nguyên nhân gì ?

Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô tận. Vì biết tất cả cõi Phật vô biên. Vì biết tất cả cõi chúng sinh không nghĩ bàn. Vì biết quá khứ không có bắt đầu. Vì biết vị lai không cùng tận. Vì nói hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên. Vì biết cảnh giới tất cả chư Phật không thể nghĩ bàn. Vì biết tất cả Bồ Tát hạnh vô số. Vì biết cảnh giới

biện tài của tất cả chư Phật nói, vô biên bất khả thuyết. Vì biết tất cả tâm huyễn duyên pháp vô lượng.

Vì vị đại Bồ Tát này vào tam muội Vô ngại luân, cho nên biết mười thứ cảnh giới ở dưới đây. Những gì là mười thứ cảnh giới ? Đó là :

1. Vì biết tất cả pháp rốt ráo vô cùng vô tận.
2. Vì biết tất cả cõi Phật, rốt ráo vô lượng vô biên.
3. Vì biết tất cả cõi chúng sinh không nghĩ bàn.
4. Vì biết quá khứ không có bắt đầu.
5. Vì biết vị lai không cùng tận.
6. Vì nói hiện tại tận hư không khắp pháp giới vô biên.
7. Vì biết hết thảy cảnh giới tất cả chư Phật, đều không thể nghĩ bàn.
8. Vì biết Bồ Tát hạnh của tất cả Bồ Tát tu hành, đều vô số vô lượng.
9. Vì biết cảnh giới biện tài tất cả chư Phật nói, đều vô biên bất khả thuyết.
10. Vì biết tất cả tâm huyễn duyên pháp, đều là vô lượng vô biên.

Phật tử ! Như châu như ý, tuỳ theo sở cầu, tất cả đều được. Người cầu vô tận, ý nguyện đều đầy đủ, mà thế lực của châu trọn không hết, không dừng lại.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào tam muội này, biết tâm như huyễn, sinh ra cảnh giới tất cả các pháp, khắp cùng vô tận, không hết, không ngừng.

Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh trí vô ngại Phổ Hiền, quán sát vô lượng cảnh huyễn rộng lớn, giống như hình bóng, không tăng giảm.

Các vị Phật tử ! Giống như châu như ý, tuỳ theo tâm ý mong cầu, khiến cho tất cả đều đắc được sở cầu. Tuy nhiên dục vọng của người cầu vô tận, nhưng đều khiến cho họ tuỳ tâm mãn nguyện được đầy đủ. Thế lực của châu như ý, trọn không hết, cũng không thiếu bớt.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi vào tam muội vô ngại luân này, biết tâm do hư huyễn sinh, do hư huyễn diệt. Do tâm huyễn sinh ra cảnh giới tất cả các pháp, khắp cùng vô cùng tận, cũng không hết, cũng không ngừng. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thành tựu hạnh vô ngại và trí vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên, quán sát được vô lượng cảnh huyễn rộng lớn, giống như hình bóng, là hư huyễn không thật, cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm.

Phật tử ! Ví như phàm phu, đều sinh tâm khác nhau, đã sinh, hiện sinh, và sẽ sinh, chẳng có bờ mé, không dứt, không

tận. Tâm đó lưu chuyển, liên tục không đoạn tuyệt, không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi vào môn tam muội phổ huyễn này, chẳng có bờ mé, không thể dò lường. Tại sao ? Vì thấu đạt môn phổ huyễn pháp vô tận của Bồ Tát Phổ Hiền.

Các vị Phật tử ! Ví như phàm phu, đều sinh tâm vọng tưởng khác nhau, hoặc đã sinh ra, hoặc hiện tại sinh ra, hoặc tương lai sẽ sinh ra. Những vọng tâm đó, chẳng có bờ mé, không thể dứt tuyệt, không thể cùng tận. Vọng tâm đó lưu chuyển không dứt, liên tục không đoạn tuyệt, cảnh giới đó không thể nghĩ bàn.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi vào môn tam muội phổ huyễn này, chẳng có bờ mé, không thể dò lường. Tại sao ? Vì thấu rõ thông đạt môn phổ huyễn pháp vô tận của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Ví như Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, và các đại Long Vương khác, khi mưa xuống, giọt nước như trục bánh xe, không có bờ mé. Tuy mưa như vậy, mà mây trọn không hết. Đây là cảnh giới vô tác của các Long Vương.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ tam muội này, vào các môn tam muội Bồ Tát Phổ Hiền. Trí môn, pháp môn, môn thấy chư Phật, môn đến các phương, môn tâm tự tại, môn như trì, môn thần biến, môn thần thông, môn huyễn hoá, môn các pháp như huyễn.

Môn sung mãn bất khả thuyết bất khả thuyết các Bồ Tát. Môn gần gũi Như Lai chánh giác nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết số hạt bụi cõi Phật. Môn lưới huyễn rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết cõi Phật rộng lớn khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết thế giới có thể tánh không thể tánh bất khả thuyết bất khả thuyết.

Môn biết chúng sinh tưởng bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn thời kiếp khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết thế giới thành hoại bất khả thuyết bất khả thuyết. Môn biết các cõi Phật úp ngửa bất khả thuyết bất khả thuyết.

Các vị Phật tử ! Ví như Nan Đà Long Vương, Bạt Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, (Bà Già La Long Vương, Hoà Tu Cát Long Vương, Đức Xoa Già Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương, Ưu Bát La Long Vương gọi là Bát Long Vương), và hết thảy các đại Long Vương khác, khi chúng mưa xuống, thì giọt nước mưa như trục bánh xe rơi xuống không ngừng, chẳng có bờ mé. Tuy mưa xuống vô lượng như vậy, nhưng mây trọn không cùng tận. Đây là đạo lý gì ? Vì rồng có thần thông, đầy đủ diệu dụng, không cần tạo tác, không cần miễn cưỡng, đây là cảnh giới tự nhiên của các Long Vương.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi trụ tam muội vô ngại luân này, vào hai mươi thứ pháp môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Những gì là hai mươi ? Đó là :

1. Vào pháp môn tất cả tam muội.
2. Vào pháp môn nhất thiết trí huệ.
3. Vào pháp môn tất cả pháp.
4. Vào pháp môn thấy tất cả chư Phật.
5. Vào pháp môn đến mười phương.
6. Vào pháp môn tâm tự tại.
7. Vào pháp môn như trì chúng sinh.
8. Vào pháp môn thần thông biến hoá.
9. Vào pháp môn thần thông diệu dụng.
10. Vào pháp môn như huyễn như hoá.
11. Vào pháp môn tất cả các pháp như huyễn hoá.
12. Vào pháp môn đầy dẫy bất khả thuyết bất khả thuyết các Bồ Tát.
13. Vào pháp môn gần gũi Như Lai chánh giác, nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết số hạt bụi cõi Phật (ba ngàn đại thiên thế giới là một cõi Phật).

14. Vào pháp môn lưới huyễn rộng lớn bất khả thuyết bất khả thuyết.

15. Vào pháp môn biết cõi Phật rộng lớn khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết.

16. Vào pháp môn biết thế giới có thể tính và không có thể tính bất khả thuyết bất khả thuyết.

17. Vào pháp môn biết chúng sinh tưởng bất khả thuyết bất khả thuyết, do đó :

« Tất cả chúng sinh bao nhiêu thứ tâm,
Bồ Tát đều biết đều thấy ».

18. Vào pháp môn thời kiếp khác biệt bất khả thuyết bất khả thuyết.

19. Vào pháp môn biết thế giới hoặc thành, hoặc trụ, hoặc hoại, hoặc không, bất khả thuyết bất khả thuyết.

20. Vào pháp môn biết tất cả cõi Phật úp, hoặc ngửa, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Ở trong một niệm, đều biết như thật, khi nhập vào như vậy, không có bờ mé, không có cùng tận, không mỏi, không nhàm, không dứt, không ngừng, không thối, không mất.

Ở trong các pháp, chẳng trụ phi xứ. Luôn tư duy chân chánh, không trầm, không cử. Cầu nhất thiết trí, thường không lùi bỏ. Vì tất cả cõi Phật đèn chiếu sáng thế

gian, chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân.

Dùng diệu biện tài, thưa hỏi Như Lai, không khi nào cùng tận. Thị hiện thành Phật đạo, không có bờ mé. Điều phục chúng sinh, luôn không xả bỏ.

Thường siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền, chưa từng ngừng nghỉ. Thị hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng, không có đoạn tuyệt. Tại sao ? Ví như đốt lửa, theo duyên đã có, thì trong lúc đó, lửa cháy không ngừng.

Bồ Tát ở trong một niệm, đều biết cảnh giới đó chân thật, giống như khi nhập vào môn tam muội phổ huyễn như vậy. Tuy nhiên không có bờ mé, không có cùng tận, nhưng không mệt mỏi, không nhàm chán, không dứt tuyệt, không ngừng nghỉ, cũng không thối chuyển bồ đề tâm, cũng không mất đi bồ đề tâm.

Ở trong tất cả pháp, chẳng trụ nơi phi pháp. Luôn luôn tư duy chân chánh, không khởi vọng tưởng, cũng không hôn trầm, cũng không trạo cử. Bồ Tát ngồi thiền không ngủ gục, tại sao phàm phu ngồi thiền hay ngủ gục ? Vì tâm cầu pháp không chân thật. Bồ Tát mỗi cử chỉ hành động, đều theo quy cụ, không phóng dật. Phàm phu thì ngược lại, cho rằng giữ quy cụ thì không được tự do, cho

nên giải đãi phóng đãng. Phải hiểu rằng, sự tự do như thế, khi chết đi rồi thì chẳng còn tự do nữa.

Bồ Tát vì cầu nhất thiết trí, cho nên thường không lùi bỏ bồ đề tâm. Vì tất cả cõi nước chư Phật, làm đèn sáng chiếu thế gian. Lại thường chuyển bất khả thuyết bất khả thuyết pháp luân. Dùng biện tài không thể nghĩ bàn, thưa hỏi Như Lai thật tướng của tất cả các pháp, chẳng khi nào cùng tận. Thị hiện chư Phật thành tựu đạo bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không có bờ mé. Thời thời điều phục chúng sinh cang cường, không khi nào xả bỏ. Điều là điều luyện thân khẩu ý ba nghiệp, phục là chế phục tất cả vọng tưởng. Vì chúng sinh cang cường, khó điều khó phục, Bồ Tát xử dụng từ bi hỷ xả bốn vô lượng tâm để điều phục. Sau đó, lại dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để nghiếp thọ, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo. Bồ Tát luôn luôn siêng tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, chưa từng ngừng nghỉ. Lại thị hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân sắc tướng, không có khi nào đoạn tuyệt. Tại sao phải như thế ? Là nguyên nhân gì ? Đưa ra một ví dụ, giống như đốt lửa, phàm là có vật làm duyên để đốt cháy, thì trong lúc đó, lửa cháy lên không ngừng.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán sát chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, giống như hư không, chẳng có bờ mé. Cho đến có thể ở trong khoảng một niệm, đến chỗ chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở chỗ mỗi vị Phật, vào bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết trí đủ thứ pháp khác biệt. Khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết cõi chúng sinh, xuất gia vì đạo, siêng tu căn lành, rốt ráo thanh tịnh. Khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát, chưa quyết định nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, được quyết định, an trụ môn trí huệ Phổ Hiền.

Dùng vô lượng phương tiện, vào bất khả thuyết bất khả thuyết ba đời kiếp thành trụ hoại rộng lớn khác biệt. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thế gian thành trụ hoại khác biệt, sinh khởi bấy nhiêu đại bi đại nguyện, điều phục vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến không sót thừa. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát này muốn độ thoát tất cả chúng sinh, tu hạnh Phổ Hiền, sinh trí huệ Phổ Hiền, đầy đủ hết thảy hạnh nguyện Phổ Hiền.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay quán sát nhân duyên chúng sinh giới, hay quán sát pháp giới, hay quán sát thế giới, giống như hư không, chẳng có bờ mé. Cho đến có thể ở trong khoảng một niệm, đến đạo tràng của chư

Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, vào bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn nhất thiết trí đủ thứ pháp khác biệt. Hay khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết cõi chúng sinh, xuất gia tu đạo, tinh tấn siêng năng tu tập căn lành, rốt ráo đắc được thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào. Hay khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát, đối với hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, người chưa quyết định nơi hạnh nguyện Phổ Hiền, thì đắc được trí huệ quyết định, để tu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, an trụ môn trí huệ Phổ Hiền.

Dùng vô lượng pháp môn phương tiện khéo léo, vào bất khả thuyết bất khả thuyết ba đời kiếp thành trụ hoại rộng lớn khác biệt. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết cảnh giới thế gian thành trụ hoại khác biệt, sinh khởi bất khả thuyết bất khả thuyết tâm đại bi và tâm đại nguyện, điều phục vô lượng vô biên tất cả chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được giải thoát, chẳng có một chúng sinh nào mà không được độ. Tại sao ? Vì vị đại Bồ Tát này, muốn độ thoát tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên tu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sinh ra trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ hết thảy tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Do vậy các Bồ Tát, phải ở nơi giống loại như vậy, cảnh giới như vậy, oai đức như vậy, rộng lớn như vậy, vô lượng như vậy, không thể nghĩ bàn như vậy, chiếu

sáng khắp như vậy, tất cả chư Phật hiện tiền trụ như vậy, được tất cả Như Lai hộ niệm như vậy, thành tựu căn lành thuở xưa như vậy, trong tam muội tâm vô ngại chẳng động như vậy.

Siêng năng tu tập, lìa các nhiệt não, chẳng có mỏi nhàm, tâm chẳng thối chuyển, lập chí thâm sâu, dũng mãnh chẳng sợ. Tuỳ thuận cảnh giới tam muội, vào trí địa khó nghĩ bàn, chẳng nương văn tự, chẳng chấp thế gian, chẳng thủ lấy các pháp, chẳng khởi phân biệt, chẳng nhiễm trước việc đời, chẳng phân biệt cảnh giới.

Vì vậy cho nên tất cả các Bồ Tát, phải đối với nơi giống loại như đã nói ở trước, cảnh giới như đã nói, oai đức như đã nói, nguyện lực rộng lớn, vô lượng pháp môn, cảnh giới không thể nghĩ bàn, trí huệ quang minh Phật pháp chiếu sáng khắp, tất cả chư Phật thị hiện trụ nơi ba đời như vậy, được tất cả chư Phật hộ niệm và gia trì như vậy, thành tựu căn lành thuở xưa như vậy, tâm Bồ Tát không chướng, không ngại, ở trong tam muội bất động như vậy.

Siêng năng tu tập pháp môn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu tập. Phải lìa khỏi tất cả nhiệt não, chẳng có khi nào mệt mỏi và nhàm chán. Bồ Tát vì pháp, tâm chẳng thối chuyển, lập xuống chí nguyện thâm sâu, dũng mãnh tinh tấn, tâm chẳng sợ hãi, mà được an vui. Tuỳ thuận cảnh giới

tam muội, vào trí địa không thể nghĩ bàn, tức cũng là chứng nhập quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bồ Tát chẳng nhất định y chiếu theo văn tự để tu hành, chẳng chấp trước vào tất cả pháp hữu vi thế gian, cũng chẳng thủ lấy tất cả pháp nhiễm ô thế gian, cũng chẳng sinh khởi tất cả tâm phân biệt, cũng chẳng nhiễm trước tất cả việc đời, cũng chẳng phân biệt tất cả cảnh giới.

Nơi các pháp trí, chỉ nên an trụ, không nên so lường. Tức là : Gần gũi nhất thiết trí, ngộ hiểu Phật bồ đề, thành tựu pháp quang minh, thí cho tất cả chúng sinh căn lành.

Ở trong cõi ma, cứu chúng sinh thoát khỏi, khiến cho họ được vào cảnh giới Phật pháp, khiến cho không bỏ đại nguyện, siêng quán đạo xuất thế, thêm rộng cảnh thanh tịnh, thành tựu các độ. Nơi tất cả chư Phật, sinh tin hiểu thâm sâu. Thường phải quán sát tất cả pháp tánh, không lúc nào tạm bỏ.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp và nhất thiết trí, phải an trụ ở trong đó, không nên so lường, pháp rốt ráo có bao nhiêu ? Trí rốt ráo có bao nhiêu ? Không thể sinh tâm phân biệt. Nghĩa là : Gần gũi nhất thiết trí huệ, ngộ hiểu Phật bồ

đề giác đạo, thành tựu pháp trí huệ quang minh. Sau đó bố thí cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ căn lành tăng trưởng. Đối với chúng sinh ở trong cõi ma, phải cứu họ thoát khỏi biển phiền não nước sâu lửa nóng, khiến cho họ được vào cảnh giới Phật pháp.

Trước khi chúng ta chưa xuất gia phát bồ đề tâm, đều làm quyến thuộc của ma vương, làm việc gì cũng đều có quan hệ với ma, ví như ích kỷ lợi mình, đố kị chướng ngại, tranh luận đệ nhất, nói thị phi, đều bị ma chỉ huy. Cho nên nói chúng sinh là quyến thuộc của ma. Nếu tu hành thì sẽ thành Phật; nếu không tu hành tức là chúng sinh. Đây là hai con đường giữa ánh sáng và đen tối, do chúng sinh tự mình lựa chọn. Cứ hưởng thụ tài sắc danh ăn và ngủ năm dục, thì vĩnh viễn làm chúng sinh. Nếu xuất gia tu đạo, chỉ cần « Siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si », thì thẳng đến cảnh Niết Bàn bờ bên kia.

Bồ Tát có tâm từ bi, từ trong cảnh ma, cứu độ chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm được giác ngộ, chứng được cảnh giới Phật pháp, khiến cho tất cả Bồ Tát và phàm phu không xả bỏ đại nguyện đã phát, siêng năng quán sát con đường thoát khỏi ba cõi, tăng trưởng cảnh giới thanh tịnh rộng lớn, thành tựu mười pháp môn Ba la mật. Đối với pháp của mười phương ba đời tất cả chư Phật đã nói, phải sinh tâm tin hiểu thâm sâu, phải thường quán sát tự tánh của tất cả các pháp, không lúc nào không quán sát.

Nên biết thân mình và các pháp tánh, thảy đều bình đẳng. Phải hiểu rõ việc làm của thế gian, chỉ bày cho họ trí huệ phương

tiện đúng như pháp. Phải thường tinh tấn, không có ngừng nghỉ.

Nên quán thân mình, căn lành kém ít. Nên siêng năng tăng trưởng các căn lành cho họ. Nên tự mình tu hành đạo nhất thiết trí. Nên siêng năng tăng trưởng cảnh giới của Bồ Tát. Nên thích gần gũi các thiện tri thức. Nên cùng ở với người đồng hành. Đừng nên phân biệt Phật, đừng nên xả lìa niệm.

Nên thường an trụ pháp giới bình đẳng. Nên biết tất cả tâm thức như huyễn. Nên biết thế gian các hành như mộng. Nên biết nguyện lực xuất hiện ra đời của chư Phật, giống như hình bóng. Nên biết tất cả các nghiệp rộng lớn, giống như biến hoá.

Nên biết lời nói thảy đều như tiếng vang. Nên quán tất cả các pháp như huyễn. Nên biết tất cả pháp sinh diệt, đều như âm thanh. Nên biết chỗ đến của tất cả cõi Phật, đều không thể tánh. Nên thưa hỏi Như Lai về Phật pháp, mà không sinh tâm mệt mỏi. Nên vì khai ngộ tất cả chúng sinh thế gian,

mà siêng năng dạy bảo, không xả bỏ chúng sinh. Nên vì điều phục tất cả chúng sinh, biết thời thuyết pháp, mà không ngừng nghỉ.

Nên biết thân thể của mình và tự tánh của các pháp, thảy đều bình đẳng. Nên minh bạch hiểu rõ việc làm của thế gian, chỉ bày cho họ pháp chân thật, pháp trí huệ phương tiện. Phải thường tinh tấn học tập Phật pháp, không có ngừng nghỉ. Nên quán sát thân mình, thuở xưa tu căn lành rất ít. Nên siêng tăng trưởng tất cả căn lành, chẳng những khiến cho mình tăng trưởng căn lành, mà cũng khiến cho họ căn lành tăng trưởng.

Nên tự mình tu hành đạo nhất thiết trí, cũng nên khiến cho họ tu hành đạo nhất thiết trí, đó là tư tưởng của Bồ Tát. Do đó : « Tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha ». Tư tưởng của tiểu thừa là « Tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, tự lợi chẳng lợi tha ». Đó là tác phong của tự liễu hán !

Nên siêng năng tăng trưởng cảnh giới của Bồ Tát. Nên ưa thích gần gũi tất cả thiện tri thức. Nên cùng tu hành với thiện tri thức mà ở với nhau. Đừng nên phân biệt tất cả chư Phật. Đừng nên xả lìa niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng. Nên thường an trụ trong pháp giới bình đẳng. Nên biết tất cả tâm thức đều hư vọng như huyễn như hoá. Nên biết thế gian tất cả các hành không chân thật như mộng như bọt nước.

Nên biết chư Phật xuất hiện ra đời, đều vì nguyện lực đã phát ra trong quá khứ, giống như hình bóng. Nên

biết tất cả các nghiệp rộng lớn, giống như biến hoá. Nên biết lời nói, đều như tiếng vang. Nên quán tất cả các pháp như huyễn không thật. Nên biết tất cả pháp sinh diệt, đều như âm thanh, hốt có hốt không. Nên biết chỗ đến của tất cả cõi Phật, đều chẳng có một thật thể. Nên thưa hỏi pháp mà Phật đã nói, không sinh tâm mệt mỏi. Nên vì khai ngộ tất cả chúng sinh thế gian, siêng năng dạy bảo, không xả bỏ chúng sinh. Nên vì điều phục tất cả chúng sinh, biết lúc nào vì chúng sinh thuyết pháp, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Tóm lại, tuỳ thời tuỳ lúc vì chúng sinh thuyết pháp, do đó : « Quán căn cơ chúng sinh, vì người thuyết pháp ».

Nhìn lại đoạn kinh văn này, chúng ta người tu đạo, phải triệt để phản tỉnh lại, có phải hằng ngày y chiếu theo Phật pháp tu hành ? Có tâm đại công vô tư chăng ? Có tâm ích kỷ chăng ? Những gì chúng ta làm mỗi ngày là lợi ích chúng sinh hay là lợi ích chính mình ? Phải kiểm thảo triệt để lại xem.

Nếu muốn lợi ích chúng sinh, thì lợi ích chúng sinh như thế nào ? Có phải mỗi ngày khởi vọng tưởng lợi ích chúng sinh ? Có phải mỗi ngày tìm người nhiễu loạn họ để lợi ích chúng sinh ? Mỗi ngày điên điên đảo đảo, chẳng nhận ra được mình sai. Mỗi ngày cẩu cẩu thả thả, chẳng chịu thành thật tu hành. Như vậy có thể lợi ích chúng sinh chăng ? Chẳng hồi quang phản chiếu, chẳng trở về cầu nơi chính mình, như vậy có thể lợi ích chúng sinh chăng ? Những chỗ này phải đặc biệt chú ý.

Nếu mỗi ngày chuyên vì mình mà tính toán, thì sẽ lỗ vốn. Giống như buôn bán, phải làm cho tiền vốn có lời. Nếu như chuyên làm việc lợi ích cho người khác, mà không lợi mình, như vậy, thì sự làm ăn (đức hạnh) càng

làm càng phát triển. Chúng ta học Phật pháp, chỉ có một phương pháp, đó là cước đạp thật địa, thành thật tu hành. Phải biết mình từ vô thuỷ đến nay, vì có tâm tham sân si, cho nên tu hành một chút cũng không có sự thành tựu.

Nếu tâm nhiễm ô quá nặng, tâm thanh tịnh quá nhẹ, thì tu đến thuở vị lai, cũng không thể thành công. Cho nên phải tu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có tư tưởng ích kỷ, chẳng có hành vi ích kỷ. Nếu như dùng tà tri tà kiến để chi phối hành vi của mình, ngày ngày chướng ngại người khác tu hành, thì nhất định sẽ đoạ vào địa ngục vô gián, vĩnh viễn không ra khỏi.

Hy vọng mọi người phải đoàn kết nhất chí, phải hoà bình với nhau, dùng tâm thành đối đãi với nhau, dùng đức cảm hoá. Chúng ta đều là người có nhân duyên, mới có thể cùng ở một chỗ học tập tu hành Phật pháp. Đây là căn lành đã gieo xuống nhiều đời nhiều kiếp, cho nên mới không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc tịch, mọi người cùng nhau hoà thuận. Chuyên tâm cùng nhau nghiên cứu Phật pháp, tụng kinh trì chú, tham thiền đả toạ. Do đó « Bốn biển đều là huynh đệ », cũng có thể nói toàn thế giới đều là người một nhà. Ai ai cũng quan niệm như vậy, lấy Đức Phật Thích Ca làm thầy, chúng ta đều là con cháu của Ngài, thì hà tất phải đấu tranh, tranh sáng đoạt tối, làm tổn thương hoà khí, trở thành kẻ địch. Có câu nói, nói rất là có đạo lý :

« Chẳng nhìn Tăng mà nhìn mặt Phật ».

Mọi người đều là đệ tử của Phật ! Phải trợ giúp lẫn nhau, chỉ dẫn lẫn nhau, đồng tâm hiệp lực, phát triển Phật

giáo, khiến cho rộng lớn, đến khắp cùng các nơi trên thế giới, làm cho lòng người hướng thiện, chấm dứt chiến tranh. Mọi người phải sớm tiến về trước, hoàn thành sứ mạng của chúng ta.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền như vậy. Viên mãn cảnh giới Bồ Tát như vậy. Thông đạt đạo xuất ly như vậy. Thọ trì pháp ba đời của chư Phật như vậy. Quán sát môn nhất thiết trí như vậy.

Tư duy pháp không biến đổi như vậy. Sáng sạch tăng thượng chí ưa thích như vậy. Tin hiểu tất cả Như Lai như vậy. Biết rõ Phật lực rộng lớn như vậy. Quyết định tâm không chướng ngại như vậy. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát thời thời tu hành hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, nơi nơi trợ giúp chúng sinh thành tựu Phật đạo. Hay làm viên mãn cảnh giới của Bồ Tát, sẽ thông đạt đạo thoát khỏi ba cõi, sẽ thọ trì pháp của ba đời chư Phật đã nói, thọ nơi tâm, trì nơi thân, phải tâm miệng như một, nói được thì làm được, đừng có « Khẩu đầu thiền ». Nếu nói được mà làm không được, cũng chẳng có ích gì. Tóm lại, bất cứ làm những gì đều lợi ích người khác đó là Phật pháp; còn làm những gì mà lợi ích chính mình, đó là ma pháp. Chánh tà hai pháp, do thiện ác để quyết định. Người thiện thì giúp người, còn kẻ ác thì hại người, tâm ích

kỷ tuyệt đối không thể có; tâm cứu đời cứu người, tuyệt đối không thể không có. Do đó : « Hy sinh tiểu ngã, mà thành tựu đại ngã ». Phải có tinh thần như thế, thì mới thật là Phật tử.

Giống như dùng quán sát trí để quán sát môn nhất thiết trí, để tư duy pháp không biến đổi, tức cũng là đừng thấy khác mà nghĩ sai lệch, bị cảnh giới chuyển. Sáng sạch trí huệ tăng trưởng căn lành, chí nguyện để tu hành, đắc được cảnh giới khoái lạc. Tin ngưỡng thấu hiểu pháp của tất cả chư Phật nói, để biết rõ Phật có sức lực rộng lớn, để tâm tin quyết định không có sự chướng ngại, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, Bồ Tát tu hành hạnh Phổ Hiền, đắc được mười một cảnh giới như vậy.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nhập vào tam muội đại trí huệ, chỗ trụ của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, thì mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi nước, đều có danh hiệu Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi danh hiệu, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hiện ra ở trước.

Các vị Phật tử ! Khi đại Bồ Tát nhập vào tam muội đại trí huệ, chỗ trụ của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, thì mười phương đều có bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi cõi nước, lại có danh hiệu Như Lai nhiều như số

hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi danh hiệu, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, thảy đều thị hiện ra ở trước Bồ Tát.

Ban cho niệm lực của Như Lai, khiến cho không quên mất cảnh giới của Như Lai.

Ban cho tất cả pháp huệ rốt ráo, khiến cho vào nhất thiết trí.

Ban cho biết tất cả pháp đủ thứ nghĩa quyết định huệ, khiến cho thọ trì tất cả Phật pháp, nhập vào vô ngại.

Ban cho Phật bồ đề vô thượng, khiến cho vào nhất thiết trí, khai ngộ pháp giới.

Ban cho huệ rốt ráo của Bồ Tát, khiến cho đắc được tất cả pháp quang minh, không có các đen tối.

Ban cho trí bất thối của Bồ Tát, khiến cho biết thời, phi thời, phương tiện khéo léo điều phục chúng sinh.

Ban cho biện tài không chướng ngại của Bồ Tát, khiến cho ngộ hiểu vô biên pháp, diễn nói vô tận.

Ban cho sức thần thông biến hoá, khiến cho hiện bất khả thuyết bất khả thuyết thân khác nhau, vô biên sắc tướng, đủ thứ sự khác nhau, để khai ngộ chúng sinh.

Ban cho âm thanh viên mãn, khiến cho hiện bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh khác nhau đủ thứ lời lẽ, để khai ngộ chúng sinh.

Ban cho sức không luống bỏ, khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc được thấy thân hình, hoặc được nghe pháp, thảy đều thành tựu, không có luống qua.

Có bất khả thuyết chư Phật, thị hiện ở trước vị đại Bồ Tát này. Ban cho mười sức trí huệ:

1. Ban cho niệm lực của Như Lai, khiến cho không quên mất cảnh giới của Như Lai.

2. Ban cho tất cả pháp trí huệ rốt ráo, khiến cho Ngài chứng nhập vào nhất thiết trí.

3. Ban cho biết tất cả pháp đủ thứ nghĩa lý, trí huệ quyết định, khiến cho Ngài thọ trì tất cả Phật pháp, nhập vào pháp môn không chướng ngại.

4. Ban cho Phật bồ đề giác đạo vô thượng, khiến cho Ngài vào nhất thiết trí, khai ngộ pháp giới tất cả chúng sinh.

5. Ban cho huệ rốt ráo của Bồ Tát, khiến cho Ngài đắc được tất cả pháp quang minh, chiếu phá tất cả đen tối.

6. Ban cho trí huệ bất thối của Bồ Tát, khiến cho Ngài biết thời thuyết pháp, hoặc chẳng phải thời thuyết pháp, phương tiện khéo léo để điều phục tất cả chúng sinh.

7. Ban cho biện tài không chướng ngại của Bồ Tát, khiến cho Ngài khai ngộ thấu hiểu vô biên Phật pháp, diễn nói vô tận diệu pháp.

8. Ban cho sức thần thông biến hoá, khiến cho Ngài hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết thân khác nhau, vô lượng vô biên sắc tướng, đủ thứ sự khác nhau, để khai ngộ tất cả chúng sinh.

9. Ban cho âm thanh viên mãn vô ngại, khiến cho Ngài hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết âm thanh khác nhau, đủ thứ lời lẽ khác nhau, để khai ngộ tất cả chúng sinh.

10. Ban cho sức không luống bỏ, khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc được thấy thân hình Bồ Tát, hoặc nghe được pháp âm của Bồ Tát, thảy đều thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không có luống qua, nghĩa là không thể nào không đắc được lợi ích. Tóm lại, phàm là thấy được tướng của Bồ Tát, nghe được pháp của Bồ Tát, đều thành Phật đạo.

Phật tử! Vì đại Bồ Tát đầy đủ hạnh Phổ Hiền như vậy, nên đắc được lực của Như Lai, thanh tịnh đạo xuất ly, viên mãn nhất thiết trí. Dùng biện tài vô ngại, thần thông biến hoá, rốt ráo điều phục tất cả

chúng sinh, đủ oai đức của Phật, thanh tịnh hạnh Phổ Hiền, trụ đạo Phổ Hiền. Hết thuở vị lai, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật. Tại sao?

Các vị Phật tử! Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy, nên viên mãn đầy đủ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, nên đắc được lực của Như Lai gia bị, thanh tịnh đạo xuất ly ba cõi, viên mãn nhất thiết trí. Dùng biện tài vô ngại, thần thông biến hoá vô ngại, rốt ráo điều phục được tất cả chúng sinh. Đầy đủ đại oai đức của Phật, thanh tịnh hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, trụ đạo của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Hết thuở vị lai, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, mà chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật. Đây là nguyên nhân gì?

Phật tử! Đại Bồ Tát này thành tựu các hạnh Bồ Tát đại nguyện thù thắng như vậy: Là pháp sư của tất cả thế gian. Là mặt trời pháp của tất cả thế gian. Là mặt trăng trí huệ của tất cả thế gian. Là núi chúa Tu Di của tất cả thế gian, cao lớn vòi vọi, kiên cố bất động. Là biển trí không bờ của tất cả thế gian. Là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian, chiếu khắp vô biên, liên tục không dứt.

Vì tất cả chúng sinh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, đều khiến cho họ an trụ nơi công đức căn lành. Tuỳ thuận nhất thiết trí đại nguyện bình đẳng. Tu tập hạnh Phổ Hiền rộng lớn. Thường hay khuyến phát vô lượng chúng sinh, trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội hạnh rộng lớn, hiện đại tự tại.

Các vị Phật tử! Vị đại Bồ Tát này, Ngài dùng đủ thứ căn lành, thành tựu hạnh của tất cả Bồ Tát tu và đại nguyện thù thắng như đã nói ở trước, Ngài thành tựu đại nguyện và đại hạnh: Là đại pháp sư của tất cả thế gian. Là mặt trời pháp của tất cả thế gian. Là mặt trăng trí huệ của tất cả thế gian, cũng là mặt trăng mát mẻ. Là núi chúa Tu Di của tất cả thế gian, vì cao lớn vòi vọi, hơn hẳn tất cả các núi khác, kiên cố bất động. Là biển trí không bờ bến của tất cả thế gian. Là đèn sáng chánh pháp của tất cả thế gian, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, liên tục không gián đoạn.

Vì tất cả chúng sinh khai thị vô biên công đức thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi tất cả công đức căn lành. Tuỳ thuận nhất thiết trí huệ, tất cả đại nguyện đều bình đẳng. Tu tập hạnh Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn. Thường khuyến phát vô lượng chúng sinh, trụ bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn, thị hiện thần thông biến hoá đại tự tại.

Phật tử! Đại Bồ Tát này trí huệ như vậy, chứng pháp như vậy, nơi pháp như vậy, suy xét trụ thấy rõ. Đắc được thần lực như vậy, trụ cảnh giới như vậy, hiện thần biến như vậy, khởi thần thông như vậy. Thường an trụ đại bi, thường lợi ích chúng sinh, khai thị chúng sinh an ổn chánh đạo, kiến lập phước trí tràng đại quang minh. Chứng được giải thoát không nghĩ bàn, trụ nơi giải thoát nhất thiết trí, đến bờ giải thoát bên kia của chư Phật.

Học môn phương tiện giải thoát không nghĩ bàn. Đã được thành tựu vào môn pháp giới khác biệt, chẳng có tán loạn. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội Phổ Hiền, du hí tự tại. Trụ nơi trí huệ sư tử phấn tấn, tâm ý vô ngại.

Các vị Phật tử! Vị đại Bồ Tát này, đắc được trí huệ như vậy, chứng được pháp môn như vậy. Đối với pháp này, suy xét chứng được trí huệ thấy rõ. Đắc được thần lực không thể nghĩ bàn, trụ nơi cảnh giới không thể nghĩ bàn, hiện ra thần biến không thể nghĩ bàn, sinh khởi thần thông không thể nghĩ bàn. Thường thường an trụ tâm đại bi, luôn luôn lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, thường thường khai thị tất cả chúng sinh, an ổn trụ nơi bồ

đề chánh đạo, kiến lập phước trí tràng đại quang minh. Chứng được giải thoát không nghĩ bàn. Trụ nơi giải thoát nhất thiết trí, đến được bờ giải thoát bên kia của tất cả chư Phật. Học tập môn phương tiện giải thoát không nghĩ bàn, đã được thành tựu vào môn pháp giới khác biệt. Pháp môn tuy rất nhiều, nhưng chẳng có tán loạn. Đối với bất khả thuyết bất khả thuyết tam muội của Bồ Tát Phổ Hiền, nhậm vận du hí tự tại. Trụ nơi trí huệ sư tử phấn tấn, tâm ý đều không có sự chướng ngại.

Tâm Bồ Tát thường trụ nơi mười đại pháp tạng. Những gì là mười? Đó là: Trụ vào sự nghĩ nhớ tất cả chư Phật. Trụ vào sự nghĩ nhớ tất cả Phật pháp. Trụ nơi đại bi điều phục tất cả chúng sinh. Trụ nơi trí huệ không nghĩ bàn thị hiện cõi nước thanh tịnh. Trụ nơi quyết định giải vào sâu cảnh giới của chư Phật.

Trụ nơi tướng bồ đề bình đẳng của tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Trụ nơi bờ mé không chướng ngại, không chấp trước. Trụ nơi tất cả pháp tánh vô tướng. Trụ nơi căn lành bình đẳng của tất cả chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Trụ nơi trí tiên đạo thân miệng ý pháp giới không khác biệt của tất cả Như Lai quá khứ, vị lai, hiện

tại. Trụ vào sát na tế, quán sát tất cả chư Phật ba đời, thọ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh Giác, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn.

Vị đại Bồ Tát này, tâm của Ngài thường trụ ở trong mười đại pháp tạng. Những gì là mười đại pháp tạng? Đó là:

1. Thường trụ nghĩ nhớ danh hiệu của tất cả mười phương chư Phật.

2. Thường trụ nghĩ nhớ pháp của tất cả mười phương chư Phật.

3. Thường trụ tâm đại bi, để điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

4. Thường trụ trí huệ thị hiện cõi nước thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

5. Thường trụ quyết định giải vào sâu cảnh giới của tất cả chư Phật.

6. Thường trụ tướng bồ đề bình đẳng của tất cả chư Phật đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại.

7. Thường trụ nơi bờ mé không chướng ngại, không chấp trước.

8. Thường trụ nơi tất cả pháp vô tánh, vô tướng.

9. Thường trụ nơi căn lành bình đẳng của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

10. Thường trụ nơi trí tiên đạo thân miệng ý, pháp giới không khác biệt của tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Hoàn toàn vào sát na tế, quán sát tất cả chư Phật

ba đời, thọ sinh, xuất gia, đến đạo tràng, thành Chánh Giác, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn.

Phật tử! Mười đại pháp tạng này rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Tất cả trí huệ thế gian, không thể xưng tán tường thuật hết được.

Các vị Phật tử! Mười đại pháp tạng này, rộng lớn vô lượng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả thuyết, vô cùng tận, khó nhẫn thọ. Hết thảy tất cả trí huệ thế gian, không cách chi tán thán khen ngợi, tường thuật hết được.

Phật tử! Đại Bồ Tát này đã đến được bờ bên kia các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Chứng được pháp thanh tịnh, chí lực rộng lớn. Khai thị chúng sinh vô lượng căn lành, tăng trưởng tất cả thế lực của Bồ Tát. Trong khoảng niệm niệm, đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát, thành tựu tất cả các hạnh của Bồ Tát, đắc được pháp đà la ni của tất cả chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói. Tuy thường an trụ chân như thật tế, mà tuỳ thuận tất cả lời nói của thế tục, thị hiện điều phục tất cả chúng sinh.

Tại sao? Vì đại Bồ Tát trụ tam muội này, pháp như vậy.

Các vị Phật tử! Vị đại Bồ Tát này, đã đến được bờ bên kia tất cả các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Chứng được pháp thanh tịnh, chí lực rộng lớn vô biên. Khai thị tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng căn lành, tăng trưởng tất cả oai đức thế lực của Bồ Tát tu. Trong khoảng mỗi một niệm, đầy đủ tất cả công đức của Bồ Tát tu, thành tựu hết thảy tất cả hạnh của Bồ Tát, đắc được pháp đà la ni của tất cả chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói. Tuy thường an trụ ở trong chân như thật tế, mà có thể tuỳ thuận tất cả lời nói của thế tục. Thị hiện điều phục tất cả chúng sinh cang cường. Tại sao? Vì khi đại Bồ Tát trụ nơi tam muội Vô ngại luân, cho nên pháp như vậy.

Phật tử! Đại Bồ Tát nhờ tam muội này, mà đắc được trí rộng lớn của tất cả chư Phật. Được biện tài tự tại khéo nói tất cả pháp rộng lớn. Được pháp vô uý thanh tịnh thù thắng nhất trong tất cả thế gian. Được trí huệ vào tất cả tam muội. Được phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát. Được môn quang minh của tất cả các pháp. Đến được bờ bên kia an ổn tất cả thế gian pháp. Biết tất cả chúng sinh thời, phi thời. Chiếu mười phương thế giới tất cả mọi nơi,

khiến cho tất cả chúng sinh được thắng trí. Làm Vô thượng sư của tất cả thế gian, an trụ nơi tất cả các công đức, khai thị cho tất cả chúng sinh tam muội thanh tịnh, khiến cho họ vào trí huệ tối thượng. Tại sao?

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nhờ trụ vào tam muội này, mà đắc được mười thứ cảnh giới. Những gì là mười?

1. Đắc được hết thảy trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật.

2. Đắc được phương tiện khéo léo, biện tài vô ngại nhậm vận tự tại, để nói tất cả Phật pháp rộng lớn.

3. Đắc được pháp vô uý thanh tịnh thù thắng nhất trong tất cả thế gian.

4. Đắc được trí huệ vào tất cả tam muội.

5. Đắc được pháp môn có đủ phương tiện khéo léo của tất cả Bồ Tát.

6. Đắc được môn quang minh của tất cả các pháp.

7. Đến được bờ bên kia an ổn tất cả thế gian pháp.

8. Biết tất cả chúng sinh thời, phi thời.

9. Chiếu mười phương thế giới tất cả mọi nơi, khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ thù thắng.

10. Làm vô thượng sư của tất cả thế gian, an trụ nơi tất cả các công đức, khai thị cho tất cả chúng sinh đắc được tam muội thanh tịnh, khiến cho họ vào trí huệ tối thượng. Tại sao?

Vì đại Bồ Tát tu hành như vậy, thì lợi ích chúng sinh, tăng trưởng đại bi, gần gũi

thiện tri thức, thấy được tất cả chư Phật, thấu rõ tất cả các pháp, đến được tất cả cõi Phật, vào được tất cả phương, vào tất cả thế gian, ngộ tất cả pháp tánh bình đẳng, biết tất cả chư Phật tánh bình đẳng, trụ nhất thiết trí tánh bình đẳng.

Đại Bồ Tát tu hành tất cả Bồ Tát đạo như vậy, thì có mười thứ cảnh giới, những gì là mười? Đó là:

1. Hay lợi ích tất cả chúng sinh.
2. Hay tăng trưởng đại bi.
3. Hay gần gũi thiện tri thức.
4. Hay thấy được tất cả chư Phật.
5. Hay thấu rõ tất cả Phật pháp.
6. Hay đến được tất cả cõi nước chư Phật.
7. Hay vào tất cả địa phương.
8. Hay vào tất cả thế gian.
9. Hay ngộ tánh bình đẳng của tất cả pháp.
10. Hay biết tánh bình đẳng của tất cả chư Phật, thì trụ nhất thiết trí tánh bình đẳng.

Ở trong pháp đó, tạo nghiệp như vậy, chẳng tạo nghiệp khác. Trụ tâm chưa đủ, trụ tâm chẳng tán loạn, trụ tâm chuyên nhất, trụ tâm siêng tu, trụ tâm quyết định, trụ tâm chẳng biến đổi. Tư duy như vậy, tạo nghiệp như vậy, rốt ráo như vậy.

Ở trong pháp đó, tạo nghiệp thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp nhiễm ô. Trụ tâm vì pháp chưa đầy đủ, trụ tâm chẳng tán loạn, trụ tâm chuyên nhất, trụ tâm siêng tu hành, trụ tâm quyết định, trụ tâm chẳng biến đổi. Bồ Tát tư duy như vậy, tạo nghiệp như vậy, rốt ráo như vậy, tức cũng là pháp môn tu hành, đều làm đến cực điểm.

Phật tử! Đại Bồ Tát không nói khác, làm khác, mà nói như thật, làm thật. Tại sao?

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát chẳng nói hai lời, chẳng làm hai dạng. Những lời nói ra, đều như pháp, việc làm đều hợp pháp. Đây là nguyên nhân gì? Ở dưới đây có đưa ra mười ví dụ để nói rõ.

1. Ví dụ kim cang bất hoại.
2. Ví dụ sắc đẹp vàng thật.
3. Ví dụ ánh sáng mặt trời.
4. Ví dụ bốn ngọn núi Tu Di.
5. Ví dụ đại địa giữ gìn.
6. Ví dụ biển cả chứa nước.
7. Ví dụ tướng quân khai chiến.
8. Ví dụ luân vương hộ đời.
9. Ví dụ cây trồng lớn lên.
10. Khi mưa sinh giống.

Ví như kim cang, nhờ không thể hoại mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi sự bất hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế,

nhờ tu hành các pháp mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi tu hành các pháp.

Giống như kim cang, ví nó kiên cố, không dễ gì phá hoại, cho nên được tên là kim cang, trọn không khi nào phá hoại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì tu lục độ vạn hạnh, mà được tên là Bồ Tát, trọn không khi nào lìa khỏi lục độ vạn hạnh.

Ví như vàng thật, nhờ có màu sắc đẹp mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi màu sắc đẹp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các nghiệp lành mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi các nghiệp lành.

Giống như vàng thật, nhờ màu sắc đẹp của nó mà khiến cho mọi người ưa thích, cho nên được tên là vàng thật, trọn không khi nào lìa khỏi màu sắc đẹp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì làm tất cả nghiệp lành, để lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên được tên là Bồ Tát, trọn không khi nào lìa khỏi tất cả nghiệp lành.

Ví như mặt trời, nhờ ánh sáng mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi ánh sáng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ trí huệ quang minh mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi trí huệ quang minh.

Giống như mặt trời, nhờ có ánh sáng chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả đều được lợi ích, cho nên gọi là mặt trời, trọn không khi nào lìa khỏi ánh sáng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vì có trí huệ quang minh, cho nên được tên Bồ Tát, trọn không khi nào lìa khỏi trí huệ quang minh.

Ví như núi chúa Tu Di, nhờ bốn ngọn núi báu, ở tại biển cả, cao lớn sừng sững mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi bốn ngọn núi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các căn lành, ở tại thế gian, cao lớn vòi vọi mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi căn lành.

Giống như núi chúa Tu Di, có bốn ngọn núi báu, ở giữa biển cả, cao lớn sừng sững mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi bốn ngọn núi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các căn lành, ở tại thế gian, cao lớn vòi vọi hơn tất cả chúng sinh, mà được tên Bồ Tát, trọn không khi nào lìa khỏi tất cả căn lành.

Ví như đại địa, nhờ giữ gìn tất cả vạn vật mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi năng giữ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ độ tất cả mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi đại bi.

Giống như đại địa, nhờ giữ gìn tất cả vạn vật, mà được tên là đại địa, trọn không khi nào lìa khỏi năng giữ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ độ thoát tất cả chúng sinh, cho nên được tên là Bồ Tát, trọn không khi nào lìa khỏi tâm đại bi.

Ví như biển cả, nhờ chứa các dòng nước mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ các đại nguyện mà được tên, trọn không khi nào tạm lìa khỏi nguyện độ chúng sinh.

Giống như biển cả, vì nó dung chứa tất cả các dòng nước, cho nên được tên là biển cả, trọn không khi nào lìa khỏi nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ tất cả các đại nguyện cứu chúng sinh thọ khổ, cho nên được tên Bồ Tát, trọn không khi nào tạm lìa khỏi nguyện độ chúng sinh.

Ví như tướng quân, nhờ giỏi tập luyện phương pháp chiến đấu mà được tên, trọn không khi nào lìa khỏi tài năng này. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ giỏi tu tập tam muội như vậy mà được tên, cho đến thành tựu trí huệ nhất thiết trí, trọn không khi nào lìa khỏi hạnh này.

Giống như tướng quân, ở trong trận mạc, quyết thắng ngoài ngàn dặm, đều thắng lợi, đi đến đâu thắng đến đó, bách chiến bách thắng. Hiểu rõ thao lược tôn tử binh

pháp. Vì thích chiến đấu, cho nên được tên là đại tướng quân, trọn không khi nào lìa khỏi khoa sự như thần, chưa bói đã biết trước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ giỏi tu tập tam muội như vậy mà được tên Bồ Tát, cho đến thành tựu trí huệ nhất thiết trí, trọn không khi nào lìa khỏi từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng.

Ví như Chuyển Luân Vương, thống trị bốn thiên hạ, thường siêng bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho không hoạnh tử, luôn được an lạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các đại tam muội như thế, thường siêng hoá độ tất cả chúng sinh, cho đến khiến cho họ rốt ráo được thanh tịnh.

Giống như Chuyển Luân Thánh Vương, thống trị bốn thiên hạ, thường siêng bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho hết thảy chúng sinh không có tai nạn hoạnh tử, luôn luôn được an lạc vô tỉ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các đại tam muội như thế, thường siêng giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh, cho đến khiến cho tất cả chúng sinh, rốt ráo được thanh tịnh.

Ví như hạt giống gieo trồng xuống đất, cho đến hay làm cho cành lá lớn lên. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu hạnh Phổ Hiền, cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng pháp lành.

Giống như hạt giống gieo trồng xuống đất, cho đến hay làm cho nảy mầm, sinh rễ, ra cành lá lớn lên, nở hoa, kết trái, lớn lên dần dần mà thành thục. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh, ngày càng tăng trưởng hết thảy pháp lành.

Ví như mây lớn, tháng mùa hè nóng nực, đổ mưa lớn xuống, cho đến tăng trưởng tất cả hạt giống.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các đại tam muội như vậy, tu hạnh Bồ Tát, mưa đại pháp vũ. Cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được thanh tịnh. Rốt ráo được Niết Bàn. Rốt ráo được an ổn. Rốt ráo đến bờ bên kia. Rốt ráo hoan hỉ. Rốt ráo dứt nghi.

Vì các chúng sinh làm ruộng phước rốt ráo. Khiến cho nghiệp bố thí của họ đều được thanh tịnh. Khiến cho họ đều trụ đạo bất thối chuyển. Khiến cho họ đồng được trí nhất thiết trí. Khiến cho họ đều được thoát khỏi ba cõi. Khiến cho họ đều được trí rốt ráo. Khiến cho họ đều được pháp

rốt ráo của chư Phật Như Lai. Đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí. Tại sao?

Giống như mây lớn, tháng mùa hè nóng nực, thường đổ mưa lớn xuống, cho đến tăng trưởng tất cả hạt giống. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào các đại tam muội như vậy, tu hạnh của Bồ Tát tu, mưa đại pháp vũ, đánh trống pháp lớn, thổi loa pháp lớn, chuyển đại pháp luân, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo đắc được pháp thanh tịnh, lìa khỏi pháp nhiễm ô, tức cũng là đắc được giới định huệ ba học, lìa khỏi tham sân si ba độc, khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được Niết Bàn, tức cũng là không sinh không diệt, đắc được thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức. Khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được an ổn, chẳng có mọi phiền não. Khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo đến được bờ bên kia, chẳng còn thọ khổ trong luân hồi. Khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được hoan hỉ. Khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo dứt được nghi.

Bồ Tát vì hết thảy chúng sinh làm ruộng phước rốt ráo, khiến cho tất cả chúng sinh chẳng chấp tướng bố thí, chẳng chấp tướng thọ, đều được thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ nơi giác đạo A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khiến cho tất cả chúng sinh đồng được trí nhất thiết trí. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí huệ rốt ráo. Khiến cho tất cả chúng sinh đều được pháp yếu rốt ráo của chư Phật. Đặt để chúng sinh nơi nhất thiết trí. Tại sao phải như vậy?

Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp này, trí huệ sáng tỏ, mà vào môn pháp giới, hay thanh tịnh vô lượng các hạnh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đó là:

Hay tịnh các trí, vì cầu nhất thiết trí. Hay tịnh chúng sinh, vì khiến cho điều phục. Hay tịnh cõi nước, vì thường hồi hướng. Hay tịnh các pháp, vì khắp biết rõ. Hay tịnh chẳng sợ, vì chẳng khiếp sợ. Hay tịnh vô ngại biện, vì khéo diễn nói. Hay tịnh đà la ni, vì nơi tất cả pháp được tự tại. Hay tịnh hạnh gần gũi, vì thường thấy tất cả chư Phật ra đời.

Vì đại Bồ Tát thành tựu pháp này, trí huệ đã sáng tỏ, mà vào môn pháp giới, cho nên hay thanh tịnh vô lượng các hạnh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đó là: Hay thanh tịnh nhất thiết trí, vì cầu được nhất thiết trí huệ. Hay thanh tịnh tất cả chúng sinh, vì khiến cho chúng sinh cang cường bị điều phục. Hay tịnh tất cả cõi nước, vì thường hồi hướng công đức, cầu trang nghiêm cõi nước thanh tịnh. Hay thanh tịnh tất cả các pháp, vì khắp biết rõ. Hay thanh tịnh không sợ, vì có đức hạnh, cho nên chẳng khiếp sợ. Hay thanh tịnh vô ngại biện, vì khéo léo diễn nói tất cả các pháp. Hay thanh tịnh đà la ni, vì trong tất cả pháp được tự tại. Hay thanh tịnh hạnh gần gũi chư Phật, vì thường thấy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, đắc được trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết, công đức thanh tịnh như vậy. Vì trong các cảnh giới tam muội như vậy được tự tại. Vì được tất cả chư Phật gia bị. Vì nhờ sức căn lành của mình mà ra. Vì vào bậc trí huệ đại oai lực. Vì nhờ sức các thiện tri thức dẫn đường. Vì sức hàng phục tất cả các ma. Vì sức đồng phận căn lành thuần tịnh. Vì sức thệ nguyện ưa thích rộng lớn. Vì sức trồng căn lành thành tựu. Vì sức vô đối của phước vô tận vượt qua các thế gian.

Các vị Phật tử! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội vô ngại luân, đắc được trăm ngàn ức na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thanh tịnh như vậy.

Bồ Tát đối với tam muội này, đắc được mười thứ lực. Những gì là mười?

1. Vì đắc được cảnh giới tam muội nhậm vận tự tại.
2. Vì được tất cả chư Phật gia bị.
3. Vì nhờ sức căn lành thuở xưa của mình mà ra.
4. Vì vào bậc trí huệ có đại oai lực.
5. Vì nhờ sức các thiện tri thức dẫn đường.
6. Vì sức hàng phục tất cả các ma.
7. Vì sức đồng phận căn lành thuần tịnh.

8. Vì sức thệ nguyện ưa thích rộng lớn.

9. Vì sức trồng căn lành thành tựu.

10. Vì sức vô đối của phước vô tận vượt qua các thế gian.

Bồ Tát phát bốn hoằng thệ nguyện:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Chúng ta là người học Phật pháp, cũng phải phát bốn đại nguyện này, mỗi ngày phải y chiếu bốn đại nguyện này mà thực hành, thì mới có sự tiến bộ. Bằng không, miệng đọc thuộc làu, nhưng chẳng thực hành, thì chẳng có chút ích lợi gì. Chẳng những không thể độ chúng sinh, mà cho đến chính mình cũng cứu không được. Nay giải thích sơ lược bốn đại nguyện này:

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ: Trước hết phải hồi quang phản chiếu, tự mình hỏi mình, độ được chúng sinh chưa? Nếu có độ chúng sinh, nhưng đừng có chấp trước vào tướng chúng sinh. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Tôi phải diệt độ tất cả chúng sinh
Diệt độ tất cả chúng sinh rồi,
Mà không có một chúng sinh thật được diệt độ".

Ý nghĩa này dạy mọi người đừng chấp trước vào công đức của mình, đừng chấp trước vào tướng độ chúng sinh, do đó:

"Độ sinh lìa tướng, lìa tướng độ sinh".

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn: Trước hết phải phản tỉnh, nhìn xem phiền não của mình đã dứt chưa? Hiện nay nói thật với các vị, phiền não của tôi cũng chưa dứt, nhưng muốn dứt phiền não. Nói ra thật là xấu hổ, giảng kinh nhiều năm rồi, mà vô minh vẫn chưa phá, phiền não vẫn chưa dứt, thật có lỗi các vị, cho nên phiền não của các vị cũng rất nhiều.

Song, tôi sớm đã từng nói với các vị: "Tôi muốn hoá duyên với các vị, muốn hoá duyên lớn, chẳng hoá duyên nhỏ". Thế nào là duyên lớn? Tức là không hình không tướng. Thế nào là duyên nhỏ? Nghĩa là có hình có tướng. Nóng giận phiền não là không hình không tướng; tiền bạc châu báu là có hình có tướng. Mười mấy năm trước tôi đã từng nói qua: "Hãy đem nóng giận phiền não của quý vị, bố thí hết cho tôi". Tôi hoan hỉ phiền não, tôi muốn ăn cơm phiền não, tôi muốn mặc y phiền não, tôi muốn ở nhà phiền não, tôi muốn ngồi toà phiền não, nhưng các vị không để ý đến, không bố thí bỏ được, vẫn giữ lại để chính mình dùng. Bất cứ xuất gia bao nhiêu năm? Nếu không bố thí phiền não, thì vĩnh viễn không thể chứng đạo.

Làm thế nào không có phiền não? Thì phải xem tất cả chúng sinh đều là Phật. Nếu trực tiếp đối với tất cả chúng sinh sinh phiền não, cũng giống như gián tiếp đối với tất cả chư Phật mà sinh phiền não. Chúng ta là đệ tử của Phật, không thể đối với Phật sinh phiền não, cho nên phải dứt trừ phiền não.

Người nào không chịu bố thí phiền não? Đó là người ngu. Người có trí huệ, thì không có phiền não. Tôi thường nói:

"Mọi việc đều đi qua

Nóng giận khó hoá giải
Thật không sinh nóng giận
Tức được báu vô giá.
Lại đừng có oán người
Mọi việc đều tốt đẹp
Phiền não vĩnh không sinh
Oan nghiệt biết đâu tìm!
Thường nhìn người không đúng
Khổ của mình chẳng dứt".

Mấy câu này đã nói với quý vị nhiều lần, nhưng các vị coi như gió thoảng qua tai, chẳng lưu lại trong tâm, nói xong quên mất, qua rồi không nhớ nữa.

Tại sao hay có phiền não? Vì có nghiệp chướng, có oan nghiệt. Trong vô lượng kiếp đến nay, giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu – phạm tội ngũ nghịch. Tóm lại, phàm là ở trong Tăng đoàn, đâm thọc ly gián, nói thị nói phi, khiến cho Tỳ Kheo nghi ngờ, thậm chí tạo ra đủ thứ việc không tốt, đó là phá hoà hợp tăng. Nếu phá hoại quy cụ trong đạo tràng, khiến cho đạo tràng không được an ổn, tạo ra nhiều việc phiền não, đó là làm thân Phật chảy máu. Tạo năm tội ngũ nghịch này, nghĩ muốn tu hành, thì những tội nghiệt này tìm đến nhiễu loạn, khiến cho bạn không thể tĩnh tâm tu hành, vọng tưởng lung tung, phiền não trùng trùng.

Người có bệnh hoạn, là vì có nghiệp chướng, oan nghiệt đến tác quái, khiến cho tinh thần của bạn hoảng hốt, không tự làm chủ được. Phàm là người mạnh khoẻ, là do chẳng tạo oan nghiệt.

Vì trong quá khứ chúng ta chẳng giữ năm giới, chẳng làm mười điều lành, cho nên chẳng có căn lành. Đời này muốn phát bồ đề tâm, nhưng ma lại đến nhiễu loạn. Vậy, phải làm bằng cách nào? Hãy mau sám hối sửa lỗi làm con người mới, tâm bình khí hoà, sửa lỗi triệt để, làm mới triệt để. Nên nhớ! Không thể nửa sửa, nửa không sửa, đó là hành vi gạt chính mình. Tu hành phải chân đạp xuống đất, không thể xen tạp thành phần hư nguỵ ở trong tâm. Tu đạo tức là tu thành thật, do đó: "Tâm thành tức linh", tâm thành đến cực điểm thì sẽ có cảm ứng. Nhà Nho có nói: "Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai".

Chúng ta lúc nào cũng phải kiểm thảo chính mình, xem thử phiền não đã dứt chưa? Nếu chưa dứt thì sớm dứt trừ, còn nếu đã dứt thì đừng để nó sinh ra nữa. Phiền não là thứ tệ nhất, phiền thân não tâm, là đá buộc chân người tu đạo.

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học: Mỗi ngày các vị đến nghe kinh, nghiên cứu Phật pháp, song danh tướng cũng không nhớ.

- Hỏi: Thế nào là tứ niệm xứ? Tôi không biết.

- Hỏi: Thế nào là ngũ căn? Có phải hôm qua tôi đốt hương ngũ căn chăng?

- Hỏi: Thế nào là lục độ? Con người của tôi chẳng có sáu cái bụng!

- Hỏi: Thế nào là bát chánh đạo? Đại khái là tám con đường!

- Hỏi: Thế nào là thập lực? Có phải là mười sức lực chăng!

- Lại hỏi: Thế nào là mười tám pháp bất cộng? Lại không biết. Một hỏi ba không biết, đến học Phật pháp như vậy có tiến bộ chăng!

Pháp môn thì vô lượng, thử hỏi mình học chưa? Nếu chưa học, thì hãy mau học. Nếu đã học rồi, thì càng phải học cho nhiều. Phải dũng mãnh tinh tấn, siêng học Phật pháp, thì tương lai có thể trợ giúp Phật hoằng pháp, hoàn thành nhiệm vụ là Phật giáo đồ. Bằng không, "Thư đáo dụng thời phương hận thiếu", đến lúc dùng, hậu hối cũng không kịp. "Sự phi kinh quá bất tri nan". Nghe người ta giảng kinh thuyết pháp, cảm thấy rất dễ dàng. Song, khi mình giảng thì mới biết mùi vị của nó chẳng đơn giản, phải trải qua một phen công phu khổ cực, thì mới được thắng lợi, không thể làm á dương tăng.

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành: Lời nguyện này phải nương vào công phu thật để thành tựu, chẳng phải nói suông, mà là thực hành. Nói mà làm không được, thì vĩnh viễn không thể thành đạo. Tự mình hỏi mình Phật đạo đã thành chưa? Nếu chưa thành, thì hãy mau y pháp tu hành, tương lai nhất định sẽ thành Phật đạo.

Bốn hoằng thệ nguyện này, các vị phải ghi nhớ mà thực hành, đừng cô phụ mục đích mỗi ngày đến nghe kinh. Nghe kinh là vì khai ngộ, khai ngộ mới có thể thành Phật, cho nên nói Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ tam muội này, được mười pháp, đồng với tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Những gì là mười?

Đó là: Được các tướng tốt đủ thứ sự trang nghiêm, đồng với chư Phật. Hay phóng lưới đại quang minh thanh tịnh, đồng với chư Phật. Thần thông biến hoá điều phục chúng sinh, đồng với chư Phật. Vô biên sắc thân thanh tịnh viên âm, đồng với chư Phật. Tuỳ chúng sinh nghiệp, hiện tịnh cõi Phật, đồng với chư Phật.

Hết thảy lời lẽ của tất cả chúng sinh, đều nhiếp trì được không quên, không mất, đồng với chư Phật. Vô tận biện tài, tuỳ tâm chúng sinh mà chuyển pháp luân, khiến cho sinh trí huệ, đồng với chư Phật. Đại sư tử hống, không khiếp sợ, dùng vô lượng pháp, khai ngộ quần sinh, đồng với chư Phật.

Trong khoảng một niệm, dùng đại thần thông vào khắp ba đời, đồng với chư Phật. Khắp hiển bày cho tất cả chúng sinh biết, sự trang nghiêm của chư Phật, oai lực của chư Phật, cảnh giới của chư Phật, đồng với chư Phật.

Các vị Phật tử! Khi đại Bồ Tát trụ tam muội vô ngại luân, đắc được mười pháp, đồng với tất cả chư Phật đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Những gì là mười? Đó là:

1. Bồ Tát đắc được 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đủ thứ sự trang nghiêm, đồng với chư Phật.

2. Bồ Tát hay phóng lưới đại quang minh thanh tịnh ở trong hư không, đồng với chư Phật.

3. Bồ Tát dùng thần thông biến hoá để điều phục tất cả chúng sinh, đồng với chư Phật.

4. Bồ Tát có vô biên sắc thân và viên âm thanh tịnh, đồng với chư Phật. Phật có tám âm:

a. Âm cực tốt.

b. Âm nhẹ nhàng.

c. Âm hài hoà.

d. Âm êm tai.

e. Âm chẳng phải người nữ.

f. Âm chẳng lầm.

g. Âm sâu xa.

h. Âm chẳng hết được.

5. Bồ Tát tuỳ nghiệp của chúng sinh tạo ra, mà hiện cõi Phật thanh tịnh, đồng với chư Phật.

6. Bồ Tát đối với hết thảy lời lẽ của tất cả chúng sinh, như phi cầm có lời lẽ của phi cầm, tẩu thú có lời lẽ của tẩu thú, cá rùa có lời lẽ của cá rùa, côn trùng có lời lẽ của côn trùng. Tóm lại, phi tiềm động thực, đều có lời lẽ của chúng. Tất cả lời lẽ Bồ Tát đều nhiếp trì, không quên không mất, đồng với chư Phật.

7. Biện tài của Bồ Tát như nước sông lớn chảy, thao thao bất tuyệt, chẳng có khi nào cùng tận. Bồ Tát có trí huệ phương tiện khéo léo, tuỳ thuận tâm niệm của chúng sinh,

mà thường chuyển đại pháp luân, khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ, đồng với chư Phật.

8. Bồ Tát có oai lực của đại sư tử hống, trong Chứng Đạo Ca có nói :

"Sư tử hống, vô uý thuyết.
Bách thú văn chi giai não liệt,
Hương tượng bôn ba thất cước uy,
Thiên long tịch thính sinh hân duyệt",

Chẳng có khi nào khiếp sợ. Dùng vô lượng pháp môn, để khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, bỏ tà theo chánh, thân tâm kiện khang, tư tưởng thuần chánh, đồng với chư Phật.

9. Bồ Tát trong khoảng một niệm, dùng đại oai thần thông lực vào khắp cảnh giới ba đời vô ngại, đồng với chư Phật. Có thể đem ba đời dời đi, đời quá khứ tuy đã quá khứ, song có thể dời đến hiện tại. Hiện tại tuy không ngừng, song có thể dời đến vị lai. Đời vị lai tuy chưa đến, song có thể dời về quá khứ. Lý luận cảnh giới này là của bậc trí, người thế tục khó mà tin được. Tại sao ? Vì sự chấp trước của người thế tục quá sâu, cho rằng quá khứ tức là quá khứ, hiện tại tức là hiện tại, vị lai tức là vị lai. Làm sao mà dời đổi được ? Làm đảo lộn thời gian, đâu có lý này !

Người thế tục không hiểu được đạo lý ba đời vô ngại. Thật ra mà nói, vốn chẳng có quá khứ, chẳng có vị lai, chẳng có hiện tại. Bất quá, tâm chấp trước của chúng sinh khởi phân biệt mà thôi. Ở trong đại viên cảnh trí của chư Phật, ba đời không phân biệt. Ở trong thức A lại da của chúng sinh, ba đời có sự phân biệt. Cho nên, trong Kinh Kim Cang nói :

"Tâm quá khứ bất khả đắc
Tâm hiện tại bất khả đắc
Tâm vị lai bất khả đắc".

Đó là đạo lý thấu rõ ba tâm bất khả đắc, tức cũng là dạy con người đừng chấp trước, đừng có tâm phân biệt. Phải có tư tưởng viên dung vô ngại. Do đó : "Dọc bao thái hư, ngang khắp sa giới", phóng tâm lượng rộng lớn.

10. Bồ Tát khắp hiển bày cho tất cả chúng sinh, biết sự trang nghiêm của chư Phật, oai lực của chư Phật, cảnh giới của chư Phật, tất cả tất cả đồng với chư Phật, chẳng có gì khác biệt.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Nhãn bạch với Bồ Tát Phổ Hiền rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát này được pháp như vậy, đồng với các Như Lai, sao chẳng gọi là Phật ? Sao chẳng gọi là bậc Thập lực ? Sao chẳng gọi là bậc Nhất thiết trí ? Sao chẳng gọi là bậc được bồ đề trong trong tất cả pháp ? Sao chẳng gọi là bậc thấy khắp ? Sao chẳng gọi là bậc thấy vô ngại trong tất cả cảnh ? Sao chẳng gọi là bậc giác tất cả pháp ? Sao chẳng gọi bậc trụ không hai với ba đời chư Phật ? Sao chẳng gọi bậc trụ thật tế ? Tại sao tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền chưa từng

ngừng nghỉ ? Tại sao không thể rốt ráo pháp giới xả Bồ Tát đạo ?

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Nhãn bèn nói với Bồ Tát Phổ Hiền rằng : "Đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này đắc được đủ thứ pháp như vậy, đồng với cảnh giới của chư Phật, chẳng có khác biệt. Song, tại sao chẳng phải là Phật ? Tôi thật chẳng minh bạch. Xin nhân giả từ bi, chỉ thị mười một vấn đề dưới đây, trả lời rõ ràng những vấn đề này tại sao ?

1. Tại sao chẳng gọi là Phật ?

2. Tại sao chẳng gọi là bậc Thập lực ?

3. Tại sao chẳng gọi là bậc Nhất thiết trí ?

4. Tại sao chẳng gọi là bậc Được bồ đề trong trong tất cả pháp ?

5. Tại sao chẳng gọi là bậc Thấy khắp ?

6. Tại sao chẳng gọi là bậc Thấy rõ viên dung vô ngại trong tất cả cảnh giới ?

7. Tại sao chẳng gọi là bậc Giác ngộ tất cả pháp ?

8. Tại sao chẳng gọi là bậc Trụ không hai với ba đời chư Phật ?

9. Tại sao chẳng gọi là bậc Trụ thật tế lý thể ?

10. Tại sao vị đại Bồ Tát này, tu hành hạnh nguyện của Phổ Hiền chưa từng ngừng nghỉ ? Tức nhiên đồng với chư Phật, phải nên ngừng nghỉ, không cần tu hành nữa.

11. Tại sao vị đại Bồ Tát này, không thể rốt ráo pháp giới các pháp thật tướng ? Chưa xả bỏ đạo của Bồ Tát tu ? Tức nhiên vẫn tu Bồ Tát đạo, làm sao đồng với chư Phật ?

Bồ Tát Phổ Nhãn Ngài đương nhiên minh bạch mười một vấn đền này, nhưng vì nghĩ đến đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, và tất cả chúng sinh tương lai, nên thỉnh

Bồ Tát Phổ Hiền giải đáp. Đây tức là tinh thần của Bồ Tát, nguyện làm ảnh hưởng chúng, thay thế chúng sinh để thỉnh pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng : Lành thay Phật tử ! Như lời Ngài hỏi, nếu đại Bồ Tát này đồng với tất cả chư Phật, tại sao chẳng gọi là Phật, cho đến không thể xả bỏ Bồ Tát đạo ?

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền nói với Bồ Tát Phổ Nhãn rằng : "Lành thay ! Lành thay ! Đệ tử của Phật ! Như lời Ngài hỏi, nếu đại Bồ Tát này đồng với tất cả chư Phật, tại sao chẳng gọi là Phật, cho đến không thể xả bỏ Bồ Tát đạo ?"

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, đã tu tập đủ thứ hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát đời quá khứ, vị lai, hiện tại, vào cảnh giới trí huệ, tức gọi là Phật. Ở chỗ Như Lai tu hạnh Bồ Tát, không có ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Các lực của Như Lai, thảy đều đã vào, tức gọi là thập lực. Tuy thành mười lực, thực hành hạnh Phổ Hiền mà không ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Biết tất cả pháp mà hay diễn nói, gọi là nhất thiết trí. Tuy hay diễn nói tất cả các pháp, nơi mỗi mỗi pháp tư duy khéo léo, chưa từng ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Biết tất cả pháp không có hai tướng, tức gọi là ngộ tất cả pháp. Nơi đạo tất cả các pháp sai biệt, hai mà chẳng hai, khéo léo quán sát, triển chuyển tăng thắng, không có ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Đã thấy rõ cảnh giới phổ nhãn, gọi là phổ nhãn. Tuy chứng được cảnh giới phổ nhãn, niệm niệm tăng trưởng, chưa từng ngừng nghỉ, gọi là Bồ Tát.

Nơi tất cả pháp, thảy đều chiếu rõ, lìa các ám chướng, gọi là thấy vô ngại. Bậc thấy vô ngại thường siêng nghĩ nhớ, gọi là Bồ Tát.

Phật tử ! Xin chú ý lắng nghe, nay tôi sẽ nói rõ ràng về mười một vấn đền này.

1. Đại Bồ Tát này, đã tu hành học tập đủ thứ hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát quá khứ, vị lai, hiện tại, ba đời, vào cảnh giới nhất thiết trí huệ, liền gọi là Phật. Song, ở chỗ chư Phật vẫn tu hạnh Bồ Tát, không có lúc nào ngừng nghỉ, cho nên gọi là Bồ Tát.

2. Vị đại Bồ Tát này, đối với mười lực của chư Phật, thảy đều chứng được, liền gọi là thập lực. Tuy đã thành tựu thập lực, nhưng vẫn phải tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, cho nên gọi là Bồ Tát.

3. Vị đại Bồ Tát này, biết tất cả các pháp, minh bạch tất cả nghĩa, hay vì tất cả chúng sinh diễn nói nghĩa lý diệu pháp, liền gọi là nhất thiết trí. Tuy hay diễn nói tất cả các pháp, nhưng ở trong mỗi thứ pháp, dùng thiện xảo để tư duy, chưa từng dừng lại, hoặc ngừng nghỉ, cho nên gọi là Bồ Tát.

4. Vị đại Bồ Tát này, biết tất cả các pháp, không có hai tướng, dù một tướng cũng không có, tức gọi là ngộ tất cả pháp. Vì đối với đạo lý hai tướng chẳng tướng, phân biệt tất cả các pháp, dùng thiện xảo để quán sát, triển chuyển tăng thắng, không có lúc nào ngừng nghỉ, cho nên gọi là Bồ Tát.

5. Vị đại Bồ Tát này, đã thấy rõ cảnh giới phổ nhãn, tức gọi là phổ nhãn. Tuy chứng được cảnh giới phổ nhãn, nhưng niệm niệm tăng trưởng, vẫn phải hướng về trước cầu tiến bộ, chưa từng ngừng nghỉ, cho nên gọi là Bồ Tát.

6. Vị đại Bồ Tát này, đối với tất cả các pháp, thảy đều chiếu rõ, lìa khỏi tất cả ám chướng, cho nên gọi là thấy vô ngại. Vì Bồ Tát thường siêng nghĩ nhớ tất cả chư Phật, cho nên gọi là Bồ Tát.

Đã được mắt trí huệ của chư Phật, tức gọi là giác ngộ tất cả pháp. Quán các Như Lai chánh giác trí nhãn, mà chẳng phóng dật, gọi là Bồ Tát.

Trụ chỗ Phật trụ, với Phật không hai, gọi là bậc trụ với Phật không hai. Được Phật nhiếp thọ, tu các trí huệ, gọi là Bồ Tát.

Thường quán tất cả thế gian thật tế, tức gọi là bậc trụ thật tế. Tuy thường quán sát các pháp thật tế, mà không chứng nhập, cũng không xả lìa, gọi là Bồ Tát.

Chẳng đến, chẳng đi, chẳng đồng, chẳng khác, sự phân biệt này thảy đều vĩnh viễn diệt trừ, tức gọi là bậc nghỉ ngơi nguyện. Tu tập rộng lớn, viên mãn bất thối, tức gọi là bậc chưa nghỉ nguyện Phổ Hiền. Biết rõ pháp giới không có bờ mé, tất cả các pháp, một tướng vô tướng, tức gọi là rốt ráo pháp giới xả Bồ Tát đạo.

Tuy biết pháp giới không có bờ mé, mà biết đủ thứ tất cả tướng khác nhau, khởi tâm đại bi, độ các chúng sinh, hết thuở vị lai, không có mệt mỏi, tức gọi là Bồ Tát Phổ Hiền.

7. Vị đại Bồ Tát này, đã chứng được mắt trí huệ của chư Phật, tức gọi là giác ngộ tất cả pháp. Vì mắt quán sát chánh giác trí huệ của tất cả chư Phật, mà chẳng phóng dật,

lúc nào cũng tinh tấn, ở đâu cũng đều giữ quy cụ, cho nên gọi là Bồ Tát.

8. Vị đại Bồ Tát này, trụ cảnh giới chỗ của Phật trụ, với Phật không hai, gọi là bậc trụ với Phật không hai. Vì được Phật nhiếp thọ, tu tập nhất thiết trí huệ, cho nên gọi là Bồ Tát.

9. Vị đại Bồ Tát này, thường quán sát chân thật lý thể của tất cả thế gian, tức gọi là bậc trụ thật tế. Tuy thường quán sát các pháp thật tế, mà không chứng nhập thật tế lý thể, cũng không xả lìa chân thật lý thể, cho nên gọi là Bồ Tát.

10. Vị đại Bồ Tát này, chẳng đến, chẳng đi, chẳng đồng, chẳng khác, sự phân biệt này, vĩnh viễn diệt trừ, tức gọi là bậc nghỉ ngơi nguyện. Vì Bồ Tát tu tập rộng lớn hạnh nguyện Phổ Hiền, viên mãn bất thối, tức gọi là bậc chưa nghỉ nguyện Phổ Hiền.

11. Vị đại Bồ Tát này, biết rõ pháp giới chẳng có bờ mé, tất cả các pháp, một tướng vô tướng, tức gọi là rốt ráo pháp giới xả Bồ Tát đạo. Tuy biết pháp giới không có bờ mé, mà biết có đủ thứ tất cả tướng khác nhau, khởi tâm đại bi, nguyện độ tất cả chúng sinh, dù hết thuở vị lai, cũng không có mệt mỏi, cũng không nhàm chán, cho nên gọi là Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Ví như voi chúa Y La Bát Na, ở núi Kim Hiếp trong hang bảy báu. Hang đó chu vi đều dùng bảy báu làm lan can. Cây đa la báu thứ tự thẳng hàng. Lưới La bằng vàng thật che phủ phía trên. Thân

voi trắng khiết giống như ngọc kha tuyết, phía trên dựng tràng bằng vàng, chuỗi bằng vàng, lưới báu trùm vòi, linh báu thòng xuống. Thất chi thành tựu, đầy đủ sáu ngà, đoan chánh sung mãn, người thấy rất vui thích. Điều thuận lương thiện, tâm không trái nghịch.

Các vị Phật tử ! Giống như voi chúa Y la bát na (hương diệp), ở núi Kim Hiếp trong hang bảy báu. Chu vi hang đó đều dùng bảy báu làm lan can, rất là trang nghiêm. Lại có rất nhiều cây đa la báu, thứ tự rất thẳng hàng, nhìn trái cũng thẳng hàng, nhìn phải cũng thẳng hàng. Lại có lưới La làm bằng vàng thật che phủ phía trên hang báu. Thân voi chúa đó màu rất trắng khiết, giống như ngọc kha tuyết, phía trên có tràng bằng vàng, chuỗi làm bằng vàng. Lại có lưới báu trùm vòi, linh báu thòng xuống, thất chi (bốn chân, đầu, âm, đuôi) thành tựu, đầy đủ sáu ngà. Chẳng những đoan chánh, mà còn sung mãn, người thấy rất vui thích. Tánh tình của voi chúa điều thuận lương thiện, bất cứ sự việc gì, tâm cũng không trái nghịch mà không vui. Tóm lại, đều tuỳ thuận tâm ý của chủ nhân (Thích Đề Hoàn Nhân), nghe sự điều khiển, phục tùng mệnh lệnh.

Nếu như trời Đế Thích sắp muốn đi du hành, thì bấy giờ voi chúa liền biết ý của trời Đế Thích, bèn từ hang báu ẩn hình, đến trước Đế Thích trời Đao Lợi. Dùng sức

thần thông biến hiện đủ thứ, khiến cho thân nó hiện ra ba mươi hai đầu. Trên mỗi đầu hoá hiện ra bảy ngà. Mỗi cái ngà hoá làm bảy ao nước, trong mỗi ao nước có bảy hoa sen, trên mỗi hoa sen có bảy thể nữ. Nhất thời đều tấu lên trăm ngàn nhạc trời.

Bấy giờ, trời Đế Thích bèn ngồi lên voi báu, từ điện Nan Thắng đi đến vườn hoa. Hoa phân đà lợi đầy khắp trong đó. Lúc đó, Đế Thích đến vười hoa rồi, từ voi chúa đi xuống, vào trong điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm, có vô lượng thể nữ theo hầu đờn ca múa hát, thọ các sự khoái lạc.

Bấy giờ, voi chúa lại dùng thần thông, ẩn thân voi, hiện ra thân trời, cùng với trời Đế Thích, và các thể nữ, ở trong vườn hoa phân đà lợi vui chơi. Thân tướng hiện ra, ánh sáng y phục, tới lui nói cười nhìn ngắm, đều giống như chư Thiên không khác, không thể phân biệt được là voi, hoặc là chư Thiên. Voi và chư Thiên đều giống nhau.

Nếu như trời Đế Thích (Thích Đề Hoàn Nhơn) nghĩ muốn đi du hành, thì bấy giờ voi chúa liền biết ý của trời Đế Thích, bèn từ hang báu ẩn hình, đến trước Đế Thích trời Đao Lợi. Bèn dùng sức thần thông biến hoá ra đủ thứ, khiến cho thân nó đồng thời hiện ra ba mươi hai cái đầu. Trên mỗi cái đầu hoá hiện ra bảy ngà. Trên mỗi cái ngà đều hoá hiện bảy ao nước, trong mỗi ao nước đều có bảy hoa sen báu lớn, trên mỗi hoa sen báu lớn đó, lại hoá hiện ra bảy thể nữ. Nhất thời đều tấu lên trăm ngàn thứ nhạc trời.

Bấy giờ, trời Đế Thích bèn ngồi lên voi báu trắng lớn, từ điện Nan Thắng đi đến vườn hoa thưởng ngoạn. Trong vườn hoa có hoa phân đà lợi (hoa sen trắng) đầy khắp trong đó, hoa sen trắng khiết, một bụi không nhiễm. Lúc đó, trời Đế Thích đến vườn hoa rồi, từ voi chúa trắng báu đi xuống, đến điện Tất Cả Báu Trang Nghiêm. Có vô lượng thể nữ theo hầu, đờn ca múa hát, thọ các sự khoái lạc.

Bấy giờ, voi chúa lại dùng đủ thứ thần thông, ẩn mất thân voi, hiện ra thân trời, cùng với trời Đế Thích và tất cả thể nữ, ở trong vườn hoa phân đà lợi cùng nhau vui chơi thưởng ngoạn. Voi chúa trắng lớn hiện ra thân hình, ánh sáng y phục, tới lui nói cười nhìn ngắm, đủ thứ hành động, đều giống như người trời không khác, không ai có thể phân biệt được nó là voi chúa trắng lớn biến hoá ra người. Vì nó biến hoá ra người và người trời giống nhau, không cách chi phân biệt được thật giả.

Phật tử ! Voi chúa Y La Bát Na đó, ở tại núi Kim Hiếp trong động bảy báu, chẳng có sự biến hoá. Đến trên trời Tam

Thập Tam, vì muốn cúng dường Thích Đề Hoàn Nhân, mà hoá ra đủ thứ vật vui thích, thọ sự khoái lạc của chư Thiên, với chư Thiên không khác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, và các tam muội, dùng các châu báu làm đồ trang nghiêm. Bảy bồ đề phần làm thân Bồ Tát, phóng ra quang minh dùng làm lưới. Kiến lập pháp tràng lớn, đánh chung pháp lớn. Đại bi làm hang, đại nguyện kiên cố dùng làm y. Trí huệ vô uý như sư tử, lụa pháp quấn đầu, khai thị bí mật, đến được hạnh nguyện bờ bên kia của các Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, và đủ thứ các tam muội khác nữa, dùng đủ thứ các châu báu làm đồ trang nghiêm. Bảy bồ đề phần làm thân của Bồ Tát, phóng ra quang minh dùng làm lưới la. Kiếp lập pháp tràng lớn, đánh chung pháp lớn. Dùng tâm đại bi làm hang bảy báu, dùng đại nguyện kiên cố làm y. Trí huệ vô uý oai lực dũng mãnh như sư tử, dùng lụa pháp để quấn đầu, khai thị pháp bí mật, đến được hạnh nguyện bờ bên kia của các Bồ Tát tu.

Vì muốn an xứ toà bồ đề, thành tựu nhất thiết trí, đắc được tối Chánh Giác. Tăng trưởng hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn, không lùi không nghỉ, không dứt không bỏ, đại bi tinh tấn, hết thuở vị lai, độ thoát tất cả phiền não chúng sinh, chẳng bỏ đạo Phổ Hiền.

Hiện thành tối Chánh Giác, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn thành Chánh Giác. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn chuyển pháp luân. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết môn trụ thâm tâm. Tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, hiện môn Niết Bàn biến hoá.

Bồ Tát vì muốn an xứ toà bồ đề, cho đến thành tựu nhất thiết trí, đắc được quả vị tối Chánh Giác. Tăng trưởng hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn, vĩnh viễn không thối lùi, vĩnh viễn không nghỉ ngơi, cũng không đoạn tuyệt, cũng không xả bỏ. Đại từ bi thường tinh tấn, hết thuở vị lai, độ thoát tất cả chúng sinh khổ não, khiến cho họ được an lạc.

Bồ Tát cũng chẳng xả bỏ đạo của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thị hiện thành tựu tối thượng Chánh Giác. Hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn thành Chánh Giác. Lại hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn chuyển đại

pháp luân. Lại hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết pháp môn trụ thâm tâm. Tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, hiện ra pháp môn Niết Bàn biến hoá.

Tại bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khác nhau, mà hiện thọ sinh, tu hạnh Phổ Hiền. Hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Như Lai, tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, ở dưới cội bồ đề thành tối Chánh Giác. Có bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ Tát, gần gũi vây quanh.

Hoặc ở trong khoảng một niệm, tu hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh Giác. Hoặc trong khoảng sát na, hoặc một thời, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, như vậy cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Phổ Hiền, mà thành Chánh Giác.

Bồ Tát ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới khác nhau, mà hiện tướng thọ sinh, tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Lại hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật, tại bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước rộng lớn, ở dưới cội bồ đề thành tựu tối thượng Chánh Giác. Có bất khả thuyết bất khả thuyết chúng Bồ Tát, đến gần gũi đức Phật, đến vây quanh đức Phật. Hoặc ở trong khoảng một niệm, tu

hạnh Phổ Hiền mà thành Chánh Giác. Hoặc trong khoảng sát na, hoặc một thời, một ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc vô số năm, hoặc một kiếp, như vậy cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, mà thành chánh giác.

Lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, mà làm thượng thủ. Gần gũi Phật, đảnh lễ cúng dường. Thỉnh vấn quán sát cảnh giới như huyễn. Tịnh tu vô lượng các hạnh, vô lượng các trí, thần thông biến hoá, đủ thứ oai đức, đủ thứ trí huệ, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ thần thông, đủ thứ tự tại, đủ thứ giải thoát, đủ thứ pháp minh, đủ thứ pháp giáo hoá điều phục của Bồ Tát.

Bồ Tát lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, mà làm thượng thủ. Gần gũi chư Phật, đảnh lễ chư Phật, cúng dường chư Phật. Thỉnh vấn chư Phật tất cả pháp môn, quán sát chư Phật tất cả pháp môn. Trong cảnh giới như huyễn không thật, chuyên tâm nhất chí để tu vô lượng các hạnh thanh tịnh, vô lượng các trí, thần thông biến hoá, đủ thứ oai đức, đủ thứ trí huệ, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ thần thông, đủ thứ tự tại, đủ thứ giải thoát, đủ thứ pháp minh, đủ thứ pháp giáo hoá điều phục của Bồ Tát.

Phật tử ! Bổn thân của đại Bồ Tát không diệt. Dùng sức hạnh nguyện, tại tất cả mọi nơi, biến hiện như vậy, tại sao ?

Các vị Phật tử ! Bổ thân của đại Bồ Tát không có huỷ diệt. Dùng đủ thứ nguyện lực tu hành, ở tại tất cả mọi nơi, tuỳ thời tuỳ lúc biến hiện như vậy, tại sao ?

Vì muốn dùng thần lực tự tại của Phổ Hiền, để điều phục tất cả chúng sinh. Vì khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh đắc được thanh tịnh. Vì khiến cho họ vĩnh viễn dứt bánh xe sinh tử. Vì nghiêm tịnh các thế giới rộng lớn. Vì thường thấy tất cả các Như Lai. Vì vào sâu tất cả dòng Phật pháp. Vì nghĩ nhớ dòng dõi chư Phật ba đời. Vì nghĩ nhớ pháp và pháp thân của tất cả chư Phật mười phương. Vì khắp tu các hạnh của tất cả Bồ Tát, khiến cho được viên mãn. Vì vào dòng Phổ Hiền, tự tại chứng được nhất thiết trí.

Bồ Tát tu pháp môn Thập định, là vì mười nguyên nhân này :

1. Vì muốn dùng thần lực tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền, để điều phục tất cả các chúng sinh.

2. Vì khiến cho bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh, đều đắc được nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

3. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn dứt bánh xe sinh tử. Gốc rễ của sinh tử là tình ái mà ra, nếu dứt được vô minh tình ái, thì gốc rễ sinh tử cũng dứt hẳn. Do đó : "Đoạn dục khử ái", đây là phương pháp giải quyết gốc rễ sinh tử.

4. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả mười phương thế giới rộng lớn.

5. Vì thường thấy tất cả chư Phật mười phương ba đời.

6. Vì vào sâu tất cả dòng pháp rộng lớn của tất cả chư Phật.

7. Vì nghĩ nhớ dòng dõi chư Phật ba đời.

8. Vì nghĩ nhớ pháp và pháp thân của tất cả chư Phật mười phương.

9. Vì khắp tu các hạnh của tất cả Bồ Tát, khiến cho lục độ vạn hạnh sớm được viên mãn.

10. Vì khắp vào dòng pháp tánh của Bồ Tát Phổ Hiền, nhậm vận tự tại chứng được nhất thiết trí.

Phật tử ! Ông nên quán đại Bồ Tát này, không bỏ hạnh Phổ Hiền, không dứt Bồ Tát đạo, thấy tất cả chư Phật, chứng nhất thiết trí, tự tại thọ dụng pháp nhất thiết trí. Như voi chúa Y La Bát Na, chẳng bỏ thân voi, mà ở trời Tam Thập Tam, được trời Đế Thích cỡi, thọ khoái lạc trên

trời, làm người trời vui chơi. Hầu hạ Thiên chủ, vui chơi với thể nữ, giống như chư Thiên, không có gì khác biệt.

Phật tử ! Ông nên quán vị đại Bồ Tát này, Ngài không bỏ hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, cũng không đoạn tuyệt Bồ Tát đạo. Thấy tất cả chư Phật chứng được nhất thiết trí, tự tại thọ dụng pháp môn nhất thiết trí. Giống như voi chúa Y la bát na, chẳng bỏ thân voi, mà ở trời Tam Thập Tam, được trời Đế Thích cỡi, thọ khoái lạc trên trời, làm người trời vui chơi. Hầu hạ Thiên chủ, vui chơi với thể nữ, giống như chư Thiên, không có gì khác biệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không bỏ các hạnh đại thừa Phổ Hiền, không thối chuyển các nguyện. Được tự tại của Phật, đủ nhất thiết trí. Chứng được giải thoát của Phật, không chướng không ngại, thành tựu thanh tịnh. Nơi các cõi nước không có nhiễm trước. Ở trong Phật pháp không có phân biệt. Tuy biết các pháp khắp đều bình đẳng, không có hai tướng, mà luôn thấy rõ tất cả cõi Phật. Tuy đã bình đẳng đồng với chư Phật ba đời, mà tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không xả bỏ tất cả hạnh môn đại thừa Bồ Tát Phổ Hiền tu, không thối chuyển các nguyện đã phát, đắc được tự tại của chư Phật, đầy đủ nhất thiết trí huệ. Chứng được giải thoát của chư Phật, cảnh giới không chướng, không ngại, thành tựu quả vị thanh tịnh. Nơi các cõi nước của chư Phật, không có nhiễm trước. Ở trong pháp của tất cả chư Phật nói, không có phân biệt.

Tuy Bồ Tát biết tất cả các pháp, đều là bình đẳng, không có hai tướng, mà luôn luôn thấy rõ cõi nước của tất cả chư Phật. Tuy đã bình đẳng đồng với chư Phật ba đời, mà vẫn tu tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, liên tục không ngừng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ pháp hạnh nguyện Phổ Hiền rộng lớn như vậy, nên biết người đó tâm được thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ ở trong pháp hạnh nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền tu như vậy, nên biết người đó tâm đắc được cảnh giới thanh tịnh, không nhiễm ô.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Vô ngại luân, tâm thù thắng trí quảng đại thứ mười của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đó là đại tam muội Vô ngại luân, tâm thù thắng trí huệ quảng đại thứ mười của đại Bồ Tát tu.

Phật tử ! Đó là sở trụ mười đại tam muội luân, hạnh Phổ Hiền của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đó là sở trụ mười đại tam muội luân, hạnh Phổ Hiền của đại Bồ Tát.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP THÔNG
THỨ HAI MƯƠI TÁM

Thập thông tức là mười thứ thần thông. Thần thông là gì ? Đó là :

"Diệu dụng khó dò là thần
Tự tại vô ngại là thông".

Tức cũng là sức nhậm vận tự tại không thể dò, không thể ngại, cảnh giới thiên biến vạn hoá, không thể nghĩ bàn. Thần thông từ đâu mà có ? Nói đơn giản là, người tiểu thừa tu pháp tứ đế và pháp quán mười hai nhân duyên, tu quán đến cảnh giới viên mãn, thì chứng được thần thông. Người đại thừa tu lục độ vạn hạnh, tham thiền đả toạ, tu tập chỉ quán, hành Bồ Tát đạo, tu đến cảnh giới viên mãn thì chứng được thần thông.

Thần thông của A la hán và thần thông của Bồ Tát có chỗ khác nhau. Thần thông của A la hán, có giới hạn nhất định, chỉ thấy được sự vật trong ba ngàn đại thiên thế giới, chỉ nghe được âm thanh trong ba ngàn đại thiên thế giới, chỉ biết được nhân duyên trong tám vại đại kiếp, nhưng vẫn còn phải tác ý để quán sát, mới biết được. Còn thần thông của Bồ Tát thì chẳng có giới hạn, thấy được cõi

nước trong hạt bụi, hạt bụi trong cõi nước, chư Phật ở trong bụi cõi. Nghe được chư Phật đang diễn nói diệu pháp ở trong trùng trùng cõi nước, biết được tất cả tâm niệm của chúng sinh trong bụi cõi, biết được nhân duyên ngoài tám vạn đại kiếp, cũng không cần ở trong định quán sát, nghĩ đến liền biết được.

Phẩm này, là phẩm thứ hai mươi tám trong ba mươi chín phẩm của Kinh Hoa Nghiêm, là Phẩm Thập Thông thứ hai mươi tám.

Vì Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, công đức viên mãn, mà đắc được mười thứ thần thông này. Nếu chúng ta phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, cũng có thể đắc được mười thứ thần thông này, chỉ cần khi nào tu đến viên mãn, thì không cần mà tự được.

Bồ Tát có thần thông rồi, có phải không nên hiện thần thông chăng? Chẳng phải. Nếu Bồ Tát có thần thông, mà không thị hiện thần thông, thì có thần thông lại có dụng gì ? Giống như có người, ông ta có một hạt bảo châu, mà cất giấu ở trong túi áo, không biết nó là châu báu vô giá, nên vẫn nghèo cùng, không có cơm ăn áo mặc, không có nhà ở, mà chẳng biết đem hạt châu ra đổi tiền về để xài. Nếu có thần thông mà không dùng thần thông, thì cũng giống như vậy.

Không có thần thông, mà muốn dùng thần thông, thì không thể được, đáng cười cũng giống như người si nói mộng. Nhưng nếu như có thần thông, thì có thể tận dụng thần thông. Giáo hoá chúng sinh, lợi dụng thần thông, thì sẽ có hiệu nghiệm, khiến cho chúng sinh tăng thêm niềm tin. Pháp môn thiện xảo phương tiện này, các vị phải chú ý ! Ma cũng hay hiển thần thông, khiến cho người tham

cầu thần thông, người chẳng có định lực, dễ bị lừa gạt, mất đi đạo nghiệp, làm quyến thuộc của ma vương. Điểm này, phải đặc biệt chú ý, không thể không cẩn thận.

Hiện tại có người vô tri vô thức, nhất là Phật giáo đồ biết một hiểu nửa, họ sao mình cũng vậy. Đối với đạo lý Phật pháp, tựa đúng mà không đúng, chẳng muốn tìm hiểu sâu xa, thậm chí căn bản cũng không biết, hoặc chẳng muốn nghiên cứu Phật pháp. Giả sử thấy có người hiển thần thông, rất kinh ngạc nói : "Thời đại mạt pháp, con người không thể có thần thông" ! Nói những lời này, thật là ấu trĩ, nói đơn giản đó là chủng tử địa ngục, chẳng hiểu một chút gì về Phật pháp. Các vị chú ý ! Bất cứ đối với sự việc gì, trước khi chưa minh bạch triệt để, không thể tuỳ tiện phê bình nói bậy bạ, càng không thể tuỳ tiện nói không ngừng. Sai nhân quả rồi, thì phải đoạ vào địa ngục cắt lưỡi.

Phật giáo có đạo lý chân chánh, có định luật vạn cổ không thay đổi, có lời những lời vàng thước ngọc, đều do kim khẩu của Phật nói ra, cũng là kinh nghiệm của Phật, tuyệt đối không phải là đạo lý bịt tai ăn cắp chuông, lường gạt người. Lời dạy của Phật là kinh tạng, thân giáo của Phật là luật tạng, chú giải của đệ tử Phật là luận tạng. Tam tạng mười hai bộ kinh tức là lời dạy chân lý, giáo nghĩa chân thật không ngoa.

Chân lý sở tại, mười phương chư Phật đều đến ủng hộ. Chân lý sở tại, mười phương các Bồ Tát đều đến ủng hộ. Chân lý sở tại, thiên long bát bộ đều đến ủng hộ. Minh bạch chân lý, mới là chân chánh Phật giáo đồ. Không minh bạch chân lý là tự lầm lẫn Phật giáo đồ. Các vị ! Phải nhận rõ chân lý, phải biện rõ thị phi, không thể hồ đồ, người ta nói gì, thì tin cái đó. Nếu làm như vậy, thì không thể được.

Bồ Tát đắc được mười thứ thần thông này, tại sao ? Đó là do thiện xảo phương tiện giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, không đồng lưu hợp ô với người thế tục. Nếu người ta sao mình cũng vậy, thì đó là Phật giáo đồ hồ đồ, chẳng những không nghiên cứu chân lý, ngược lại tìm cầu tà pháp. Tin tà pháp, phỉ báng chánh pháp, Phật giáo đồ như thế, thật là đáng thương !

Hiện tại là thời đại mạt pháp, có rất nhiều pháp thân Đại sĩ, đảo giá từ thuyền, đến thế giới Ta Bà giáo hoá chúng sinh, cảnh tỉnh chúng sinh, xa lìa tà tri tà kiến, gần gũi chánh tri chánh kiến. Pháp của Phật nói là chánh pháp, pháp của ma nói là tà pháp. Y giáo phụng hành, y pháp tu hành, nghiêm trì giới luật, thực hành giới luật, tức là chánh pháp, bằng không, tức là tà pháp. Phàm là chẳng hợp với giới luật, thì tuyệt đối đừng làm. Hợp với giới luật, thì tận sức đi làm, đó là đạo của Bồ Tát hành.

Tâm của Bồ Tát, tuyệt đối không ích kỷ lợi mình, mua danh chuộc tiếng khen. Ngài bi tâm thiết thiết, hết lòng giáo hoá chúng sinh, lìa khổ được vui. Bồ Tát lấy sự lợi ích chúng sinh làm điểm xuất phát, chẳng lấy sự lợi ích của mình làm tiền đề, đây là tinh thần của Bồ Tát. Bồ Tát có tâm từ bi, không thể cảm tình dụng sự. Có tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, tuyệt đối không khởi tâm phân biệt, Ngài xem tất cả chúng sinh, đều là người đáng được độ. Chịu cực chịu oán, không phân ngày đêm, lo độ chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Ngài nhận rằng là việc phải làm, cho nên đắc được thần thông.

Hiện tại có những Phật giáo đồ không có trí huệ, đi khắp nơi tuyên truyền, thời đại mạt pháp không thể hiển thần thông, cũng không thể có thần thông. Tại sao phải

tuyên truyền như vậy ? Vì họ ngu si, không chịu dụng công tu hành, tâm đố kỵ tác quái. Chính họ chẳng có thần thông, cho rằng người khác cũng không có thần thông. Họ chẳng những không có thần thông, mà cho dù người khác có thần thông, họ cũng nhìn chẳng thấy. Tại sao ? Vì người có thần thông, biết họ có tà tri tà kiến, cho nên họ nhìn người có thần thông cũng không nhận ra. Do đó :

"Trước mặt bỏ qua,
Quay lưng mất đi cơ hội".

Bồ Tát thấy Phật giáo đồ có chánh tri chánh kiến, lúc bí yếu mới chịu hiển thần thông, khiến cho tăng thêm niềm tin, nỗ lực tu đạo, đắc được giải thoát.

Các vị thiện tri thức, bất cứ vị nào có thần thông, tôi đều hoan nghênh các vị hiển thần thông. Nếu lời nói có tội, tôi sẽ một mình chịu trách nhiệm, dù đoạ địa ngục, tôi cũng cam lòng đi thọ tội, chẳng có quan hệ gì đến các vị, đừng có sợ. Chỉ e rằng các vị không có thần thông, hiển không được thần thông. Nếu có thần thông, tận lượng hiển hiện thần thông. Tôi tuyệt đối giữ gìn các vị, hỗ trợ các vị.

Thời đại mạt pháp, cần người có chân tâm tu đạo, cần người khai ngộ, cần người chứng quả. Chứng quả rồi, phải trở lại tiếp dẫn bạn bè có duyên thoát khỏi ba cõi, đến cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ. Đây là hy vọng của tôi đối với các vị.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thông. Những gì là mười ?

Sau khi nói xong Phẩm Thập Định, lúc đó, Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, bảo tất cả Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm rằng : "Các vị đệ tử của Phật ! Các vị mọi người có biết đại Bồ Tát có mười thứ thần thông chăng ? Tôi sẽ nói kỹ càng cho các vị mọi người được rõ, hy vọng mọi người chú ý lắng nghe".

Những gì là mười thứ thần thông mà đại Bồ Tát có ? Đó là :

1. Trí thần thông khéo biết tâm người khác.
2. Trí thần thông thiên nhãn vô ngại.
3. Trí thần thông biết thuở quá khứ kiếp túc trụ.
4. Trí thần thông biết hết kiếp thuở vị lai.
5. Trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại.
6. Trí thần thông đến tất cả cõi Phật trụ không thể tánh, không động tác.
7. Trí thần thông khéo phân biệt tất cả lời lẽ.
8. Trí thần thông vô số sắc thân.
9. Trí thần thông tất cả pháp.
10. Trí thần thông vào tất cả pháp diệt tận tam muội.

THỨ NHẤT, TRÍ THẦN THÔNG KHÉO BIẾT THA TÂM

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tha tâm trí thông, biết được tâm khác biệt của chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có thần thông tha tâm trí. Trong tâm của người khác nghĩ gì, muốn nói lời gì, trước khi chưa làm,

Bồ Tát đều biết. Ngài biết được hết thảy tâm niệm, đều khác nhau của chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới. Vì tâm chúng sinh trong một thế giới là như vậy, tâm chúng sinh trong tiểu thiên thế giới cũng như vậy, tâm chúng sinh trong trung thiên thế giới cũng như vậy, tâm chúng sinh trong đại thiên thế giới, như ở dưới đây nói hai mươi chín thứ tâm.

Thế nào là ba ngàn đại thiên thế giới ? Nói đơn giản là một bốn thiên hạ là một thế giới. Một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới. Vì ba lần ngàn nên gọi là ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Tâm thiện, tâm bất thiện, tâm rộng, tâm hẹp, tâm lớn, tâm nhỏ, tâm thuận sinh tử, tâm trái sinh tử, tâm Thanh Văn, tâm Độc Giác, tâm Bồ Tát, tâm Thanh Văn hành, tâm Độc Giác hành, tâm Bồ Tát hành, tâm trời, tâm rồng, tâm Dạ Xoa, tâm Càn Thát Bà, tâm A Tu La, tâm Ca Lâu La, tâm Khẩn Na La, tâm Ma Hầu La Già, tâm người, tâm chẳng phải người, tâm địa ngục, tâm súc sinh, tâm chỗ Diêm Ma vương, tâm ngạ quỷ, tâm chúng sinh các chỗ nạn.

Hai mươi chín thứ tâm đó là :

1. Tâm thiện : Trì giới, tu định, tu huệ, đều là tâm thiện.

2. Tâm bất thiện : Có tham, sân, si, ba độc tức là tâm bất thiện. Thập thiện và thập ác đều do thân miệng ý tạo thành. Tóm lại, ba nghiệp thanh tịnh, tức là thập thiện nghiệp. Ba nghiệp chẳng thanh tịnh, tức là thập ác nghiệp.

3. Tâm rộng : Tức là tâm rộng lớn.

4. Tâm hẹp : Tức là tâm hẹp hòi.

5. Tâm lớn : Tâm đại lượng lớn, có thể bao dung thiên hạ.

6. Tâm nhỏ : Tâm tiểu lượng nhỏ, nếu có người nói một câu nghe không hoan hỉ, bèn nổi nóng, do đó "Tâm lượng hẹp hòi".

7. Tâm thuận sinh tử : Tức là tâm của phàm phu.

8. Tâm trái sinh tử : Tức là tâm Thánh nhân.

9. Tâm Thanh Văn : Tức là tâm tu pháp tứ đế.

10. Tâm Độc Giác : Tâm quán mười hai nhân duyên.

11. Tâm Bồ Tát : Tâm tu lục độ vạn hạnh.

12. Tâm Thanh Văn hành : Tức là tâm Thanh Văn tu hành.

13. Tâm Độc Giác hành : Tức là tâm Dộc Giác tu hành.

14. Tâm Bồ Tát hành : Tức là tâm Bồ Tát tu hành.

15. Tâm trời : Tâm người trên trời, rất hoan hỉ khoái lạc.

16. Tâm rồng : Rất hoan hỉ dùng thần thông, tại sao phải bị đoạ làm rồng ? Vì thuở xưa tu hành, chuyên tu pháp đại thừa, ngày đêm tinh tấn không giải đãi, nhưng không giữ giới luật, thường phạm quy cụ. Do đó : "Thừa cấp giới

hoãn", vì thừa cấp (tu đại thừa), mà đắc được thần thông. Do giới hoãn (phạm giới), mà đoạ làm súc sinh.

17. Tâm Dạ Xoa : Dịch là tốc tật quỷ, vì chúng đi rất nhanh. Có Dạ Xoa bay trên không, Dạ Xoa đi trên không, Dạ Xoa đi dưới đất, ba loại, đều thuộc về quỷ, hoan hỉ nhiễu loạn người.

18. Tâm Càn Thát Bà : Dịch là hương thần, vì chúng hoan hỉ ngửi mùi hương, còn dịch là nhạc thần, là thần ca hát nhảy múa của trời Đế Thích.

19. Tâm A Tu La : Chúng hoan hỉ đấu tranh, thường nóng giận. A tu la dịch là vô đoan chánh, người nam xấu, người nữ đẹp.

20. Tâm Ca Lâu La : Dịch là kim xí điểu, vì cánh của chúng có ánh sáng màu vàng, rất thích ăn rồng.

21. Tâm Khẩn Na La : Dịch là nghi thần, vì trên đầu có một cái sừng, khiến cho người thấy sinh nghi.

22. Tâm Ma Hầu La Già : Dịch là đại phục hành, tức là thần mãng xà, rất thích phun độc hại người.

23. Tâm người : Tâm của một số người ở thế gian.

24. Tâm chẳng phải người : Tâm của một số chúng sinh thế gian.

25. Tâm địa ngục : Tâm chúng sinh thọ khổ dưới địa ngục.

26. Tâm súc sinh : Tâm của hết thảy súc sinh.

27. Tâm chỗ Diêm Ma Vương : Ở dưới âm phủ quản lý thiện ác của nhân gian, phán đoán sinh tử của con người

28. Tâm ngạ quỷ : Ngạ quỷ thích ăn uống, nhưng thấy thức ăn uống thì biến thành lửa, không được ăn uống.

29. Tâm chúng sinh các chỗ nạn : Tâm chúng sinh không dễ gì trụ xứ.

Vô lượng đủ thứ tâm chúng sinh khác biệt như vậy, đều phân biệt biết được. Như một thế giới, như vậy trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, cho đến hết thảy tâm chúng sinh, trong các cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, đều phân biệt biết được.

Vô lượng đủ thứ tâm chúng sinh khác biệt như vậy, Bồ Tát vì đắc được tha tâm thông trí, cho nên đều phân biệt biết được rõ ràng. Như một thế giới, như vậy trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, trăm ngàn ức na do tha thế giới, cho đến hết thảy tâm chúng sinh, trong các cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, Bồ Tát đều hoàn toàn phân biệt biết được rõ ràng.

Đó là trí thần thông khéo biết tha tâm thứ nhất của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ nhất của đại Bồ Tát, gọi là tha tâm trí thần thông khéo biết.

Học Phật pháp phải dùng trí huệ để học, không thể dùng cảm tình để học. Dùng trí huệ học Phật pháp là chánh pháp. Dùng cảm tình để học Phật pháp là mạt pháp. Học Phật pháp phải có con mắt chọn pháp, lựa chọn thế nào là chánh pháp ? Thế nào là mạt pháp ? Tu chánh pháp dần dần thăng đi lên, tu mạt pháp dần dần đi xuống. Vì trí huệ là thanh tịnh, cảm tình là nhiễm ô. Nếu dùng cảm tình,

chẳng những không thể thành tựu, ngược lại càng học càng đoạ lạc. Điểm này, các vị phải đặc biệt nhận thức rõ ràng. Tôi dùng chân tâm để giảng pháp chân thật cho quý vị. Tôi không muốn dùng thủ đoạn ích kỷ gạt người, để giảng pháp hư nguỵ. Tôi đoạ địa ngục, cũng không thể để cho các vị rớt vào địa ngục. Tôi giảng Kinh, biết bao nhiêu thì giảng bấy nhiêu, tôi đem hết tâm chân thành để hoằng dương Phật pháp, nghe hay không nghe là tuỳ quý vị. Tôi giảng kinh đã hơn mười năm, quý vị đã nghe kinh hơn mười năm, cũng chẳng đắc được lợi ích gì. Hiện tại tôi quyết tâm giảng chân thật pháp, các vị phải chú ý lắng nghe. Tông chỉ của tôi là :

"Rét chết không phan duyên
Đói chết không hoá duyên
Nghèo chết không cầu duyên
Tuỳ duyên không đổi
Không đổi mà tuỳ duyên
Giữ gìn ba đại tông chỉ của chúng ta
Xả mạng làm Phật sự
Tạo mạng làm bổn sự
Chánh mạng làm Tăng sự
Tức sự minh lý, minh lý tức sự
Giữ gìn Tổ sư một mạch tâm truyền".

Chúng ta là Phật giáo đồ, nếu bị chết đói, chết rét, là một sự việc quang vinh nhất. Vì Phật pháp mà hy sinh, đây là việc có giá trị nhất. Chúng ta nhất định phải kiên trì giữ gìn, bất cứ gặp hoàn cảnh nào, cũng không thể thay đổi tông chỉ của chúng ta. Bất cứ lúc nào, cũng không thể thay đổi tinh thần của chúng ta. Chúng ta phải có chí khí :

"Rét chết đứng trước gió,
Đói chết ôm bụng đi".

Chúng ta phải làm Phật giáo đồ có chí khí, phải có khí tiết kiên nhẫn không lung lay, gì cũng không sợ, dũng mãnh hướng về trước, tuyệt đối không lùi về sau, đó mới là chí hướng chân chánh của Phật giáo đồ.

THỨ HAI, TRÍ THẦN THÔNG THIÊN NHÃN VÔ NGẠI

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thiên nhãn trí thông thanh tịnh vô ngại, thấy chúng sinh trong thế giới, nhiều như hạt bụi của vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chết đây sinh kia, hướng về đường lành, hướng về đường ác, tướng phước, tướng tội, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc dơ, hoặc tịnh. Phẩm loại như vậy, vô lượng chúng sinh.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thiên nhãn trí thông thanh tịnh vô ngại, thấy được chúng sinh trong thế giới, nhiều như hạt bụi của vô lượng bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hết thảy chúng sinh ở trong đó, hoặc chết ở đây, lại sinh về chỗ kia, hoặc chết ở thế giới này, lại sinh về thế giới kia, sự luân hồi quả báu như vậy, Bồ Tát dùng thiên nhãn vô ngại nhìn thấy liền biết rõ. Hoặc nhìn thấy chúng sinh sinh về ba đường lành, hoặc sinh về ba đường ác. Làm các việc thiện

thì có tướng phước, làm các việc ác thì có tướng tội. Tướng phước là tướng phước đức viên mãn. Tướng tội là tướng xấu xí không gì sánh bằng. Hoặc sinh tướng tốt ngũ quan đoan chánh, hoặc sinh tướng xấu ngũ quan không đủ. Hoặc sinh tướng dơ bẩn, hoặc sinh tướng thanh tịnh. Phẩm loại khác nhau như vậy, có vô lượng chúng sinh.

Đó là chúng trời, chúng rồng, chúng Dạ Xoa, chúng Càn Thát Bà, chúng A Tu La, chúng Ca Lâu La, chúng Khẩn Na La, chúng Ma Hầu La Già, chúng người, chúng chẳng phải người, chúng chúng sinh thân nhỏ bé, chúng chúng sinh thân rộng lớn, chúng nhỏ, chúng lớn.

Đó là :

1. Chúng trời : Người ở trên trời, phước báo rất thù thắng, tướng mạo rất xinh đẹp. Nghĩ ăn thì có ăn, nghĩ mặc thì có mặc, nhưng khi phước trời hưởng hết, thì vẫn phải luân hồi đi thọ sinh.

2. Chúng rồng : Rồng có thần thông quảng đại, ở trong biển, khi giăng mây mưa xuống thì có thể đến trong hư không, nhưng rồng có bốn thứ khổ :

a. Bị chim đại bằng bắt ăn thịt.

b. Khi giao cấu thì biến thành rắn.

c. Bị trùng nhỏ rúc rỉa ăn thịt.

d. Bị cát nóng làm thân thể đau khổ.

3. Chúng Dạ xoa : Chúng là ác quỷ lợi hại nhất, hành động như bay, đến các nơi làm tai ương, nhưng sau khi quy

y Phật Pháp Tăng Tam Bảo rồi, trở thành hộ pháp thiện thần.

4. Chúng Càn thát bà : Chuyên môn đi khắp nơi tìm mùi hương, ăn mùi hương, thân toả ra hương thơm. Khi trời Đế Thích muốn nghe ca khúc, bèn đốt hương chiên đàn lên, thì chúng bèn ngửi mùi hương mà tìm đến.

5. Chúng A tu la : Rất thích đấu tranh, cho nên có phước trời mà không có đức trời, không thể hoà bình sống với nhau.

6. Chúng Ca lâu la : Dịch là chim đại bàng cánh vàng, cánh rộng khoảng ba trăm ba mươi do tuần, quạt nước biển rẽ làm đôi bắt rồng ăn.

7. Chúng Khẩn na la : Chúng chuyên tấu lên pháp khúc trang nghiêm, khiến cho người nghe sinh tâm thanh tịnh.

8. Chúng Ma hầu la già : Gọi là địa long, nhưng không có thần thông, không thể đằng không giá mây.

9. Chúng người : Hết thảy chúng sinh nhân loại.

10. Chúng chẳng phải người : Hết thảy những chúng sinh khác.

11. Chúng chúng sinh thân nhỏ bé : Tức là những con kiến, con trùng.

12. Chúng chúng sinh thân rộng lớn : Tức là những con voi, con cá lớn .v.v…

13. Chúng nhỏ : Tức là chúng sinh thân rất nhỏ, như vi khuẩn .v.v…

14. Chúng lớn : Tức là chúng sinh thân rất lớn, như khổng long thời xưa, hiện tại như trâu bò .v.v...

Như vậy đủ thứ ở trong chúng chúng sinh, dùng mắt vô ngại, thảy đều thấy rõ. Tuỳ theo sự tích tập nghiệp, tuỳ theo sự thọ khổ vui, tuỳ theo tâm, tuỳ theo sự phân biệt, tuỳ theo sự thấy, tuỳ theo lời nói, tuỳ theo nhân, tuỳ theo nghiệp, tuỳ theo duyên, tuỳ theo khởi lên, thảy đều thấy được, không có sai lầm.

Như vậy đủ thứ ở trong chúng chúng sinh, dùng thiên nhãn vô ngại để quán sát, thảy đều thấy rõ những cảnh giới đó. Tuỳ theo sự tích tập nghiệp thiện ác, tuỳ theo sự tiếp thọ khổ vui, tuỳ theo tâm ý, tuỳ theo sự phân biệt, tuỳ theo sự thấy hiểu, tuỳ theo lời nói, tuỳ theo nhân tạo ra, tuỳ theo nghiệp đã làm, tuỳ theo nhân duyên sinh ra, tuỳ theo cảnh giới khởi lên, thảy đều thấy được rất rõ ràng, không có sự sai lầm.

Đó gọi là trí thần thông thiên nhãn vô ngại thứ hai của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ hai của đại Bồ Tát đắc được, tên gọi là trí thần thông thiên nhãn vô ngại.

THỨ BA, TRÍ THẦN THÔNG BIẾT KIẾP THUỞ QUÁ KHỨ TÚC TRỤ

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng túc trụ tuỳ niệm trí thông, biết được thân mình, và tất

cả chúng sinh trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, những sự việc quá khứ số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài có thần thông túc trụ tuỳ niệm trí huệ. Bồ Tát muốn biết một sự việc gì, không cần phải tác ý, nghĩa là không dùng chú ý để quán sát, bất cứ lúc nào cũng đều biết được. A la hán muốn biết sự việc gì, thì phải yên tĩnh, hoặc tĩnh toạ, chú ý dùng tâm để quán sát, thì sau đó mới biết được tất cả cảnh giới. Đó là chỗ khác nhau của Bồ Tát và A la hán. Bồ Tát có thần thông túc trụ tuỳ niệm trí huệ, biết được thân của mình, cũng biết được hết thảy tất cả chúng sinh trong thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, những sự việc quá khứ số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đều thấu rõ biết được.

Đó là sinh xứ nào? Tên như vậy, họ như vậy, chủng tộc như vậy, ăn uống như vậy, khổ vui như vậy. Từ vô thuỷ đến nay, ở trong các cõi, nhờ nhân, nhờ duyên, dần dần lớn lên, thứ tự liên tục, luân hồi không dứt, đủ thứ phẩm loại, đủ thứ cõi nước, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ hình tướng, đủ thứ

nghiệp làm, đủ thứ kết sử, đủ thứ tâm niệm, đủ thứ nhân duyên, thọ sinh khác biệt, những việc như vậy, thảy đều biết rõ.

Những chúng sinh đó, thọ sinh ở xứ nào ? Tên gì ? Họ gì ? Thuộc về chủng tộc nào ? Người da trắng, hay da đen ? Sinh vào quốc gia nào ? Thức ăn uống cũng khác nhau : Có người ăn gạo, có người ăn lúa mì. Truyền thuyết ở phi châu có chỗ dùng rễ cây làm thức ăn. Khổ như thế nào ? Vui như thế nào ? Từ vô thuỷ kiếp đến nay, ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, nhờ nhân gì ? Nhờ duyên gì ? Dần dần lớn lên. Đời đời kiếp kiếp trải qua thời gian rất dài, một đời liên tục một đời, một kiếp liên tục một kiếp, đều lưu chuyển trong luân hồi, không có khi nào dứt. Đủ thứ thọ sinh khác nhau trong các cõi, có đủ thứ hình tướng, ví như người thì có tướng người, súc sinh thì có tướng súc sinh. Có đủ thứ nghiệp làm tạo ra, có đủ thứ kết sử, tức là tham, sân, si, mạn, nghi (năm thuần sử), thân, biên, giới, kiến, tà (năm lợi sử), cộng lại là mười sử. Có đủ thứ tâm niệm khác nhau, các loại chúng sinh có tâm niệm của các loại. Vì có đủ thứ nhân duyên khác nhau, cho nên thọ sinh đủ thứ quả báo khác nhau. Đủ thứ những việc vừa nói ở trên như vậy, Bồ Tát thảy đều biết rõ.

Lại nghĩ nhớ quá khứ số kiếp, nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Ở trong thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Mỗi vị Phật danh hiệu như

vậy, hiện ra đời như vậy, chúng hội như vậy, cha mẹ như vậy, thị giả như vậy, Thanh Văn như vậy, hai vị đại đệ tử tối thắng như vậy. Nơi thành ấp như vậy, xuất gia như vậy. Lại ở dưới cội bồ đề như vậy, thành tối Chánh Giác. Xứ sở như vậy, ngồi toà như vậy, diễn nói bao nhiêu Kinh điển như vậy.

Bồ Tát lại nghĩ nhớ quá khứ số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy. Ở trong thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy. Mỗi vị Phật danh hiệu là gì ? Hiện ra đời như thế nào ? Hết thảy chúng hội đạo tràng có vị Phật nào thuyết pháp ? Cha mẹ của Phật là ai ? Thị giả của Phật là ai ? Thanh Văn là ai ? Hai vị đại đệ tử tối thắng là ai ? Ở thành ấp nào ? Xuất gia như thế nào ? Lại ở dưới cội bồ đề thành Phật như thế nào ? Ở xứ sở nào ? Ngồi trên toà gì ? Diễn nói pháp gì ? Nói bao nhiêu kinh điển ? Bồ Tát đối với tất cả sự việc như vậy, hoàn toàn biết được rất rõ ràng.

Lợi ích chúng sinh như vậy. Thời gian trụ thọ mạng như vậy. Bố thí làm bao nhiêu Phật sự như vậy. Nương cõi Vô Dư Y Niết Bàn mà vào Niết Bàn. Vào Niết Bàn

rồi, pháp trụ lâu mau, tất cả những việc như vậy, Bồ Tát thảy đều nghĩ nhớ được.

Bồ Tát nghĩ nhớ trong quá khứ chư Phật lợi ích chúng sinh, nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong số kiếp nhiều như hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, trụ thọ mạng làm bao nhiêu là đại Phật sự. Nương cõi Vô Dư Y Niết Bàn, nương cõi Bát Niết Bàn, mà vào Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ thế bao nhiêu năm ? Hoặc bao nhiêu kiếp ? Tất cả những việc như vậy, Bồ Tát thảy đều nghĩ nhớ không quên, nhớ rất rõ ràng.

Lại nghĩ nhớ danh hiệu chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi danh hiệu, có số chư Phật nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Từ ban đầu phát tâm, khởi nguyện tu hành, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng bao nhiêu, thần thông biến hoá, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ lâu mau, tạo lập tháp miếu, đủ thứ trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh, gieo trồng căn lành, thảy đều biết được.

Bồ Tát lại nghĩ nhớ danh hiệu chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi danh hiệu, lại có số chư Phật Như Lai nhiều như hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi vị Phật, từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, phát khởi nguyện lớn, tu hạnh bồ đề, cúng dường chư Phật, điều phục chúng sinh. Ở trong tất cả chúng hội đạo tràng, diễn nói diệu pháp, thọ mạng bao nhiêu, thần thông biến hoá bao nhiêu, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn, chấm dứt sinh tử. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ thế bao nhiêu kiếp, tạo lập bảo tháp và chùa chiền, dùng đủ thứ bảy báu để trang nghiêm, khiến cho tất cả chúng sinh, gieo trồng tất cả căn lành, tất cả các việc như vậy, Bồ Tát đều biết được rất rõ ràng.

Đó là trí thần thông biết kiếp thuở quá khứ túc trụ thứ ba của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ ba của đại Bồ Tát, tên gọi là thần thông trí túc trụ biết quá khứ tế kiếp.

THỨ TƯ, TRÍ THẦN THÔNG BIẾT HẾT KIẾP THUỞ VỊ LAI

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông biết hết kiếp thuở vị lai, biết hết thảy kiếp trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thần thông trí huệ, biết hết tất cả sự việc kiếp thuở vị lai, biết hết thảy kiếp số trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, hết thảy chúng sinh, mạng chung thọ sanh, các cõi liên tục, nghiệp làm quả báo, hoặc thiện, hoặc chẳng thiện, hoặc xuất ly, hoặc chẳng xuất ly, hoặc quyết định, hoặc chẳng quyết định, hoặc tà định, hoặc chánh định, hoặc thiện căn cùng với kiết sử, hoặc thiện căn chẳng cùng với kiết sử, hoặc đầy đủ thiện căn, hoặc chẳng đầy đủ thiện căn, hoặc nhiếp lấy thiện căn, hoặc chẳng nhiếp lấy thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tội pháp, hoặc chẳng tích tập tội pháp. Tất cả như vậy, đều biết rõ được.

Trong mỗi mỗi kiếp, hết thảy chúng sinh, khi mạng chung thì đi thọ sanh, ở trong tam giới hai mươi lăm cõi liên tục không ngừng. Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, hoặc quả báo thiện, hoặc quả báo ác, hoặc thoát khỏi tam giới, hoặc không thể thoát khỏi tam giới, hoặc quyết định thoát khỏi tam giới, hoặc chẳng quyết định thoát khỏi tam giới, hoặc nhập tà định (tà tri tà kiến), hoặc nhập chánh

định (chánh tri chánh kiến), hoặc thiện căn cùng với mười kiết sử (năm độn sử và năm lợi sử), hoặc thiện căn chẳng cùng với mười kiết sử, hoặc đầy đủ thiện căn, hoặc chẳng đầy đủ thiện căn, hoặc nhiếp lấy thiện căn, hoặc chẳng nhiếp lấy thiện căn, hoặc tích tập thiện căn, hoặc chẳng tích tập thiện căn, hoặc tích tập tất cả tội pháp, hoặc chẳng tích tập tất cả tội pháp. Tất cả hết thảy như vậy, Bồ Tát đều phân môn biệt loại, biết rất rõ ràng.

Lại biết các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hết thuở vị lai, có số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi kiếp, có danh hiệu chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi danh hiệu, có chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi Như Lai, từ ban đầu phát tâm, khởi nguyện lập hạnh, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, chúng hội thuyết pháp, thọ mạng bao nhiêu, thần thông biến hoá, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ lâu mau, tạo lập chùa tháp, đủ thứ trang nghiêm, khiến cho các chúng sinh, gieo

trồng căn lành. Những việc như vậy, thảy đều biết rõ.

Bồ Tát lại biết các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, hết thuở vị lai, có số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi mỗi kiếp, có danh hiệu chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi danh hiệu, có chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi vị Như Lai, từ ban đầu phát bồ đề tâm, phát khởi đại nguyện, lập tu hạnh bồ đề, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, ở trong chúng hội thuyết pháp, thọ mạng thời gian dài bao lâu, thần thông biến hoá bao nhiêu, cho đến vào Vô Dư Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, pháp trụ bao nhiêu năm, tạo lập chùa tháp, đều dùng đủ thứ bảy báu để trang nghiêm, khiến cho tất cả chúng sinh, gieo trồng căn lành. Những việc như vậy, Bồ Tát thảy đều biết rõ.

Đó là trí thần thông biết hết kiếp thuở vị lại thứ tư của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ tư của đại Bồ Tát, tên gọi là thần thông trí huệ biết hết kiếp thuở vị lai.

THỨ NĂM, TRÍ THẦN THÔNG THIÊN NHĨ THANH TỊNH VÔ NGẠI

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại, viên mãn, rộng lớn,

thông suốt, lìa khỏi chướng ngại, thấu đạt, vô ngại, đầy đủ, thành tựu. Đối với tất cả hết thảy âm thanh, muốn nghe, chẳng muốn nghe, đều tuỳ ý tự tại.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát thành tựu thiên nhĩ thông thanh tịnh không có chướng ngại. Thiên nhĩ này, vừa viên mãn vừa rộng lớn, vừa thông minh vừa thấu triệt. Lìa khỏi tất cả chướng ngại, thấu rõ thông đạt, chẳng có mọi sự chướng ngại. Đầy đủ tất cả pháp lành, thành tựu tất cả pháp lành. Đối với tất cả hết thảy âm thanh và lời nói, hoặc muốn nghe, hoặc chẳng muốn nghe, thảy đều tuỳ thuận ý niệm của mình mà quyết định, đó tức là tam muội tuỳ ý tự tại.

Phật tử ! Phương đông có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Chư Phật đó nói, chỉ bày, khai mở, diễn nói, an lập, giáo hoá, điều phục, nghĩ nhớ, phân biệt, thâm sâu rộng lớn, đủ thứ sự khác biệt, vô lượng phương tiện, vô lượng thiện xảo, pháp thanh tịnh. Tất cả những sự việc nhự vậy, đều thọ trì được.

Các vị đệ tử của Phật ! Phương đông có chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Luật của chư Phật đó nói, thị hiện cảnh giới, khai mở pháp

môn, diễn nói pháp, an lập đạo tràng, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, nghĩ nhớ chư Phật, phân biệt các pháp, thâm sâu lại rộng lớn, có đủ thứ sự khác biệt, có vô lượng phương tiện, vô lượng thiện xảo, pháp thanh tịnh. Tất cả những pháp như vậy, Bồ Tát đều thọ trì được.

Lại ở trong đó, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc một người, hoặc chúng hội. Như âm thanh lời lẽ, như trí huệ, như sự thấu đạt, như sự thị hiện, như sự điều phục, như cảnh giới, như sự nương tựa, như sự xuất đạo.

Bồ Tát lại có thể ở trong tất cả các pháp, hoặc là nghĩa lý, hoặc là văn từ, hoặc là một người, hoặc là ở trong chúng hội đạo tràng. Như âm thanh và lời lẽ, như trí huệ, có thể thấu rõ thông đạt như Phật, thị hiện như Phật, điều phục như Phật, như cảnh cảnh, như nương tựa Niết Bàn, như đạo thoát khỏi tam giới.

Đối với tất cả những sự việc đó, đều nhớ rõ giữ gìn, không quên, không mất, không dứt hẳn, không thối chuyển, không mê, không hoặc. Vì họ diễn nói, khiến cho họ được ngộ hiểu, trọn không quên mất một chữ một câu. Như phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, không những ghi nhớ, mà còn tu trì, không thể quên, cũng không mất đi, cũng không dứt hẳn, cũng không thối chuyển, không mê, không hoặc. Vì chúng sinh chỉ biết tuỳ thuận pháp thế gian, chẳng biết tu pháp xuất thế, cho nên Phật Bồ Tát vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho họ được khai ngộ, được giải thoát. Họ trọn không quên mất một chữ một câu pháp. Ở phương đông như vậy, phương nam, phương tây, phương bắc, bốn hướng trên dưới, cũng giống như ở phương đông.

Đó là trí thần thông thiên nhĩ thanh tịnh vô ngại thứ năm của đại Bồ Tát.

Thần thông thứ năm của đại Bồ Tát đắc được, tên gọi là thần thông trí huệ thiên nhãn thanh tịnh vô ngại.

Tại sao chúng ta có phiền não ? Vì có sự ích kỷ. Tại sao có sự ích kỷ ? Vì có lòng tham muốn, tìm hết mọi cách để bảo vệ nó, sợ nó chạy đi mất. Nếu đối với nó bất lợi, thì sẽ phát sinh nóng giận. Tại sao phải nóng giận ? Nguyên nhân chủ yếu là vô minh và ái tình tác quái. Nếu chẳng có vô minh, thì chẳng có ái tình, nóng giận sẽ bỏ chạy cách xa bạn mười vạn tám ngàn dặm, muốn tìm cũng tìm chẳng được.

Nếu như có ái tình, thì sẽ sinh tâm ích kỷ. Có tâm ích kỷ thì chẳng cứ đến gì khác, mục đích bất chấp thủ đoạn để truy cầu cho bằng được, thậm chí hy sinh tánh mạng cũng không tiếc. Quy về nguồn gốc là do lòng tham dục. Nếu chẳng có lòng tham dục, thì sẽ không có sự ích kỷ. Chẳng có ích kỷ thì sẽ không có phiền não. Nếu có phiền não, thì

có sinh tử; nếu chẳng có phiền não thì không còn sinh tử. Đạo lý này ai ai cũng đều biết, nhưng làm không được. Phải biết, không còn lòng tham muốn thì hết vô minh. Phá được vô minh, thì hiển bày pháp tánh. Chúng ta học Phật, trước hết là trừ vô minh, khử phiền não. Nếu viên mãn được thì sẽ chứng được giải thoát.

Tại sao chúng ta chẳng có trí huệ ? Vì còn vô minh. Vô minh sinh ra lòng tham muốn, tham muốn sinh ra lòng ích kỷ, ích kỷ sinh ra phiền não. Tham cầu không được bèn sinh phiền não, người khác đối với mình không tốt bèn sinh ra phiền não. Tại sao có phiền não ? Vì còn cái ta tồn tại. Nếu chẳng còn cái ta, thì chẳng còn phiền não. Nếu không còn vô minh, không còn lòng ích kỷ, thì không biết phiền não chạy đi đâu. Các vị tin hay không tin tức là điều này. Ngàn kinh vạn điển, nói tới nói lui, tức là nói cái này. Cái ta không còn nữa, thì sẽ phá được vô minh, lòng tham muốn cũng bị tiêu diệt, chẳng còn tâm ích kỷ, cũng chẳng còn phiền não. Muốn tìm phiền não, cũng tìm chẳng được phiền não. Tại sao ? Vì đã giải quyết được vấn đề gốc rễ.

Các vị phải chú ý ! Tài, sắc, danh, ăn, và ngủ, năm dục này, đều từ vô minh và ái tình mà ra. Nếu chẳng còn ái tình, thì cảm thấy gì cũng không còn quan trọng nữa. Do có ái tình, mới cảm thấy cái này không tốt, cái kia cũng không tốt, cái gì cũng đều không đúng, đó là con quỷ ái tình đang tác quái. Nếu hàng phục được con quỷ ái tình, thì sớm sẽ vào nhà Như Lai, ngồi toà Như Lai, mặc y Như Lai, nói pháp Như Lai.

THỨ SÁU, TRÍ THẦN THÔNG TRỤ KHÔNG THỂ TÁNH KHÔNG ĐỘNG TÁC ĐẾN TẤT CẢ CÕI PHẬT

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ thần thông không thể tánh, thần thông không tạo tác, thần thông bình đẳng, thần thông rộng lớn, thần thông vô lượng, thần thông không nương tựa, thần thông tuỳ niệm, thần thông khởi, thần thông chẳng khởi, thần thông chẳng thối chuyển, thần thông chẳng dứt, thần thông chẳng hoại, thần thông tăng trưởng, thần thông tuỳ đến.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại thần thông chẳng có thể tánh, thần thông chẳng có tạo tác, thần thông bình đẳng, thần thông rộng lớn, thần thông vô lượng, thần thông không nương tựa, thần thông tuỳ niệm, thần thông khởi, thần thông chẳng khởi, thần thông chẳng thối chuyển, thần thông chẳng dứt, thần thông chẳng hoại, thần thông tăng trưởng, thần thông tuỳ đến.

Bồ Tát này nghe danh hiệu chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Đó là : Vô số thế giới, vô lượng thế giới, cho đến danh hiệu chư Phật trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Nghe danh hiệu chư Phật rồi, liền thấy thân mình ở chỗ chư Phật đó.

Bồ Tát này nghe đến danh hiệu của hết thảy chư Phật trong tất cả thế giới rất xa. Đó là : Vô số thế giới, vô lượng thế giới, cho đến danh hiệu của chư Phật trong thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Nghe danh hiệu chư Phật rồi, Bồ Tát liền thấy thân mình ở trong đạo tràng của chư Phật đó, lắng nghe chư Phật diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng.

Các thế giới đó, hoặc ngửa, hoặc úp, đủ thứ hình tướng, các xứ sở đều khác nhau, vô biên vô ngại. Đủ thứ cõi nước, đủ thứ thời kiếp, vô lượng công đức, đều khác biệt để trang nghiêm. Các Như Lai đó xuất hiện ở trong đó, thị hiện thần biến, tán thán danh hiệu, vô lượng vô số, thảy đều khác nhau.

Bồ Tát này khi nghe được danh hiệu của các Như Lai đó, chẳng động chỗ của mình, mà thấy thân mình ở chỗ các đức Phật đó, lễ bái tôn trọng, hầu hạ cúng dường. Hỏi pháp của Bồ Tát, nhập vào trí huệ của Phật, đều thấu rõ thông đạt, cõi nước chư Phật, đạo tràng chúng hội, và chỗ thuyết pháp, đến nơi rốt ráo, không có chấp lấy.

Ở trong các thế giới đó, hoặc thế giới ngửa, hoặc thế giới úp, có đủ thứ hình tướng đều khác nhau, các xứ sở cũng đều khác nhau, chẳng có bờ mé, chẳng có chướng ngại. Đủ thứ cõi nước, đủ thứ thời kiếp, có vô lượng công đức, đều khác biệt để trang nghiêm. Ở trong mỗi thế giới, đều có Phật xuất hiện ra đời, thị hiện thần thông biến hoá, tán thán danh hiệu của Phật, có vô lượng vô số, thảy đều khác nhau. Vị Bồ Tát này khi nghe được danh hiệu của các Như Lai đó, chẳng cần lìa khỏi chỗ của mình, mà hiện thân ở trong đạo tràng của chư Phật, lễ bái chư Phật, tôn trọng chư Phật, hầu hạ chư Phật, cúng dường chư Phật. Thỉnh vấn pháp của Bồ Tát tu, nhập vào trí huệ của Phật, tức cũng là chứng được nhất thiết trí của Phật. Bồ Tát hoàn toàn thấu rõ thông đạt cõi nước của chư Phật, đạo tràng của chư Phật, chúng hội của chư Phật, pháp của chư Phật nói. Đã đến được nơi rốt ráo, cũng chẳng có thủ lấy, cũng chẳng có chấp trước.

Như vậy trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đến khắp mười phương mà không chỗ đến. Đến các cõi thấy Phật, nghe pháp thỉnh đạo, không lúc nào đoạn tuyệt, không xả bỏ, không nghỉ ngơi, không nhàm mỏi. Tu Bồ Tát hạnh thành tựu đại nguyện, đều khiến cho đầy đủ, chưa từng thối chuyển. Vì khiến cho chủng tánh Như Lai rộng lớn, không đoạn tuyệt.

Tình hình như vậy trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tuy nhiên Bồ Tát phân thân đến khắp mười phương thế giới, nhưng bổn thể chẳng động. Cho nên nói : "Không chỗ đến". Đi đến các cõi nước chư Phật, thấy được chư Phật, gần gũi chư Phật. Ở dưới toà chư Phật, lắng nghe diệu pháp, thỉnh vấn diệu đạo chấm dứt sinh tử. Bồ Tát nghe pháp thỉnh đạo, không có lúc nào gián đoạn, không lúc nào xả bỏ, không lúc nào nghỉ ngơi, không lúc nào nhàm mỏi. Bồ Tát thường tu Bồ Tát hạnh, thành tựu đại nguyện đã phát, hạnh nguyện đầy đủ, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển. Vì khiến cho chủng tánh của Như Lai rộng lớn, vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Đó là trí thần thông trụ không thể tánh không động tác đến tất cả cõi Phật thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ sáu, tên gọi là trí thần thông trụ không thể tánh không động tác đến tất cả cõi Phật của đại Bồ Tát.

THỨ BẢY, TRÍ THẦN THÔNG KHÉO PHÂN BIỆT TẤT CẢ LỜI NÓI

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông khéo phân biệt lời nói của tất cả chúng sinh. Biết đủ thứ lời nói của chúng sinh

trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài dùng thần thông trí huệ, khéo phân biệt lời nói âm thanh của tất cả chúng sinh. Biết được đủ thứ lời nói của hết thảy chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Bất cứ lời nói của một loài chúng sinh nào, đều biết rõ ràng hết.

Đó là lời nói bậc Thánh, lời nói chẳng phải bậc Thánh, lời nói chư Thiên, lời nói của rồng, lời nói Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, cho đến hết thảy lời nói của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Mỗi lời nói đều biểu thị, đủ thứ sự khác biệt. Tất cả như vậy, đều biết rõ.

Đó là :

1. Lời nói bậc Thánh : Lời nói của bậc Thánh trong bốn pháp giới của bậc Thánh.

2. Lời nói chẳng phải bậc Thánh : Tức là lời nói của những người chưa chứng bốn pháp giới của bậc Thánh.

3. Lời nói chư Thiên : Tức là lời nói chúng chư Thiên.

4. Lời nói của rồng : Tức là lời nói của loài rồng.

5. Lời nói Dạ Xoa : Tức là lời nói của quỷ tốc tật.

6. Lời nói Càn Thát Bà : Tức là lời nói của thần tầm hương.

7. Lời nói A tu la : Tức là lời nói của chúng vô đoan chánh.

8. Lời nói Ca Lâu La : Tức là lời nói của đại bàng kim xí điểu.

9. Lời nói Khẩn Na La : Tức là lời nói chúng nhạc thần.

10. Lời nói Ma Hầu La Già : Tức là lời nói của chúng nghi thần.

11. Lời nói của người : Tức là lời nói của loài người.

12. Lời nói chẳng phải người : Tức là lời nói của những loài khác.

Cho đến hết thảy lời nói của bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Mỗi lời nói đều biểu thị khác nhau, hoặc dùng lời nói để biểu thị, hoặc dùng không lời để biểu thị, có đủ thứ phương thức khác nhau để biểu đạt lời nói của họ. Tất cả lời nói như vậy, Bồ Tát đều hiểu biết rõ.

Bồ Tát này tuỳ theo vào thế giới nào, mà biết được hết thảy tánh tham muốn của tất cả chúng sinh trong đó. Như tánh tham muốn của họ, mà nói ra lời lẽ, khiến cho họ hiểu rõ, không có nghi hoặc. Như ánh sáng mặt trời xuất hiện, chiếu khắp các màu sắc, khiến cho kẻ có mắt, đều nhìn thấy rõ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trí huệ khéo phân biệt được tất cả lời lẽ, vào sâu mây tất cả lời lẽ. Hết thảy lời lẽ, khiến cho người thông huệ trong các thế gian, đều được hiểu rõ.

Vị Bồ Tát này, bất cứ đến thế giới nào, đều biết được hết thảy tất cả chúng sinh ở trong đó, tánh tình ham muốn của họ là gì ? Dục niệm của họ ưa thích những gì ? Bồ Tát quán sát sự ưa thích của chúng sinh, mà vì họ nói ra lời lẽ, khiến cho loại chúng sinh đó hiểu rõ thông đạt, không có sự nghi hoặc. Giống như ánh sáng mặt trời xuất hiện, chiếu sáng khắp các màu sắc, khiến cho chúng sinh có mắt, đều nhìn thấy rõ các màu sắc mặt trời chiếu sáng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng trí huệ khéo phân biệt được tất cả lời lẽ, vào sâu trong mây tất cả lời lẽ. Hết thảy lời lẽ, khiến cho người thông minh có trí huệ trong các thế gian, hoàn toàn hiểu rõ thông đạt được.

Đó là trí thần thông khéo phân biệt tất cả lời nói thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ bảy của đại Bồ Tát, tên gọi là trí huệ thần thông khéo phân biệt tất cả lời nói.

THỨ TÁM, TRÍ THẦN THÔNG VÔ SỐ SẮC THÂN

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông sinh ra vô lượng A tăng kỳ sắc thân trang

nghiêm, biết tất cả pháp, xa lìa sắc tướng, chẳng có tướng khác biệt, chẳng có đủ thứ tướng, chẳng có vô lượng tướng, chẳng có phân biệt tướng, chẳng có tướng xanh vàng đỏ trắng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thần thông trí huệ sinh ra vô lượng A tăng kỳ sắc thân trang nghiêm, biết tất cả pháp, xa lìa tất cả sắc tướng, chẳng có sắc tướng khác biệt, chẳng có đủ thứ sắc tướng, chẳng có vô lượng sắc tướng, chẳng có phân biệt sắc tướng, chẳng có sắc tướng xanh vàng đỏ trắng.

Bồ Tát vào pháp giới như vậy, hay hiện thân mình đủ thứ sắc tướng.

Bồ Tát vào pháp giới như vậy, hay hiện thân Bồ Tát đủ thứ sắc tướng.

Đó là : Sắc tướng vô biên, sắc tướng vô lượng, sắc tướng thanh tịnh, sắc tướng trang nghiêm, sắc tướng khắp cùng, sắc tướng không gì sánh, sắc tướng chiếu khắp, sắc tướng tăng thượng, sắc tướng không trái nghịch, đủ các sắc tướng.

Bồ Tát thị hiện một trăm lẻ ba (103) thứ sắc thân, đó là : Sắc thân chẳng có bờ mé, sắc thân chẳng có số lượng, sắc thân thanh tịnh không nhiễm, sắc thân tốt đẹp trang

nghiêm, sắc thân khắp cùng tất cả, sắc thân không gì sánh bằng, sắc thân trí huệ chiếu khắp, sắc thân tăng trưởng vô thượng, sắc thân chẳng có trái nghịch, sắc thân đầy đủ ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp.

Lìa các sắc tướng xấu, sắc tướng đại oai lực, sắc tướng đáng tôn trọng, sắc tướng vô cùng tận, sắc tướng đẹp xen tạp, sắc tướng rất đoan nghiêm, sắc tướng không thể lường, sắc tướng khéo giữ gìn, sắc tướng hay thành thục, sắc tướng tuỳ sự giáo hoá.

Bồ Tát lại thị hiện lìa khỏi tất cả sắc thân xấu. Sắc thân có sức đại oai đức, sắc thân khiến người tôn trọng, sắc thân chẳng cùng tận, sắc thân tất cả tốt đẹp xen tạp, sắc thân rất đoan nghiêm, sắc thân không thể hạn lượng, sắc thân khéo giữ gìn, sắc thân hay thành thục, sắc thân tuỳ thuận giáo hoá chúng sinh.

Sắc tướng không chướng ngại, sắc tướng rất sáng suốt, sắc tướng không dơ trược, sắc tướng rất trong xanh, sắc tướng đại dũng kiện, sắc tướng phương tiện không nghĩ bàn, sắc tướng không thể hoại, sắc tướng lìa tỳ vết, sắc tướng không ám chướng, sắc tướng khéo an trụ.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân không có sự chướng ngại, sắc thân rất sáng suốt, sắc thân không dơ trược, sắc thân rất trong xanh, sắc thân đại dũng kiện, sắc thân phương tiện không nghĩ bàn, sắc thân không thể hoại, sắc thân lìa khỏi tỳ vết, sắc thân không có ám chướng, sắc thân khéo an trụ.

Sắc tướng đẹp trang nghiêm, sắc tướng các tướng đoan nghiêm, sắc tướng đủ thứ vẻ đẹp, sắc tướng đại tôn quý, sắc tướng cảnh giới tốt, sắc tướng khéo chùi bóng, sắc tướng thâm tâm thanh tịnh, sắc tướng rất sáng rực rỡ, sắc tướng tối thắng rộng lớn, sắc tướng không gián đoạn.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân tốt đẹp trang nghiêm, sắc thân các tướng đoan nghiêm, sắc thân đủ thứ vẻ đẹp, sắc thân đại tôn đại quý, sắc thân cảnh giới thù diệu, sắc thân khéo chùi bóng, sắc thân thâm tâm thanh tịnh, sắc thân rất sáng rực rỡ, sắc thân tối thắng rộng lớn, sắc thân không có gián đoạn.

Sắc tướng không nương tựa, sắc tướng không gì sánh bằng, sắc tướng sung mãn bất khả thuyết cõi Phật, sắc tướng tăng trưởng, sắc tướng kiên cố nhiếp thọ, sắc tướng công đức tối thắng, sắc tướng tuỳ các tâm ưa thích, sắc tướng thanh tịnh hiểu

rõ, sắc tướng tích tập sự tốt đẹp, sắc tướng khéo léo quyết định.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân không nương tựa, sắc thân không gì sánh bằng, sắc thân sung mãn bất khả thuyết cõi Phật, sắc thân tăng trưởng, sắc thân kiên cố nhiếp thọ, sắc thân công đức tối thắng, sắc thân tuỳ các tâm ưa thích, sắc thân thanh tịnh hiểu rõ, sắc thân tích tập sự tốt đẹp, sắc thân khéo léo quyết định.

Sắc tướng không có chướng ngại, sắc tướng hư không sáng tịnh, sắc tướng thanh tịnh đáng thích, sắc tướng lìa các trần cấu, sắc tướng không thể xưng lượng, sắc tướng thấy đẹp, sắc tướng thấy khắp, sắc tướng tuỳ thời thị hiện, sắc tướng tịch tĩnh, sắc tướng lìa tham.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân không có chướng ngại, sắc thân hư không sáng tịnh, sắc thân thanh tịnh đáng thích, sắc thân lìa các trần cấu, sắc thân không thể xưng lượng, sắc thân thấy đẹp, sắc thân thấy khắp, sắc thân tuỳ thời thị hiện, sắc thân tịch tĩnh, sắc thân lìa tham.

Sắc tướng ruộng phước chân thật, sắc tướng hay làm an ổn, sắc tướng lìa các sợ hãi, sắc tướng lìa hạnh ngu si, sắc tướng trí huệ dũng mãnh, sắc tướng thân tướng vô

ngại, sắc tướng du hành khắp cùng, sắc tướng tâm không nương tựa, sắc tướng đại từ khởi lên, sắc tướng đại bi hiện ra.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân ruộng phước chân thật, sắc thân hay làm an ổn, sắc thân lìa các sợ hãi, sắc thân lìa khỏi hạnh ngu si, sắc thân trí huệ dũng mãnh, sắc thân thân tướng vô ngại, sắc thân du hành khắp cùng, sắc thân tâm không nương tựa, sắc thân đại từ khởi lên, sắc thân đại bi hiện ra.

Sắc tướng bình đẳng xuất ly, sắc tướng phước đức đầy đủ, sắc tướng tuỳ tâm nghĩ nhớ, sắc tướng vô biên báu đẹp, sắc tướng bảo tạng quang minh, sắc tướng chúng sinh tin ưa, sắc tướng nhất thiết trí hiện tiền, sắc tướng mắt hoan hỉ, sắc tướng các báu trang nghiêm bậc nhất, sắc tướng không có xứ sở.

Bồ Tát lại thị hiện sắc tướng bình đẳng xuất ly, sắc thân phước đức đầy đủ, sắc thân tuỳ tâm nghĩ nhớ, sắc thân vô biên báu đẹp, sắc thân bảo tạng quang minh, sắc thân chúng sinh tin ưa, sắc thân nhất thiết trí hiện tiền, sắc thân mắt hoan hỉ, sắc thân các báu trang nghiêm bậc nhất, sắc tướng không có xứ sở.

Sắc tướng tự tại thị hiện, sắc tướng đủ thứ thần thông, sắc tướng sinh nhà Như Lai, sắc tướng hơn hẳn ví dụ, sắc tướng khắp cùng pháp giới, sắc tướng chúng đều đi đến, sắc tướng đủ thứ, sắc tướng thành tựu, sắc tướng xuất ly, sắc tướng uy nghi tuỳ kẻ giáo hoá.

Bồ Tát lại thị hiện sắc tướng tự tại thị hiện, sắc thân đủ thứ thần thông, sắc thân sinh nhà Như Lai, sắc thân hơn hẳn ví dụ, sắc thân khắp cùng pháp giới, sắc thân tất cả đều đi đến, sắc thân đủ thứ, sắc thân thành tựu thiện báo, sắc thân xuất ly tam giới, sắc thân uy nghi tuỳ thuận chúng sinh giáo hoá.

Sắc tướng thấy không nhàm đủ, sắc tướng đủ thứ sáng tịnh, sắc tướng hay phóng vô số lưới quang, sắc tướng bất khả thuyết quang minh đủ thứ khác biệt, sắc tướng bất khả tư hương quang minh vượt qua ba cõi, sắc tướng bất khả lượng ánh sáng mặt trời chiếu sáng, sắc tướng thị hiện thân mặt trăng không gì sánh bằng, sắc tướng vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc tướng sinh ra đủ thứ hoa sen mây búi tóc trang nghiêm, sắc tướng hơn hẳn hương

lửa ngọn huân khắp tất cả thế gian, sắc tướng sinh ra tất cả Như Lai tạng, sắc tướng bất khả thuyết âm thanh khai thị diễn xướng tất cả pháp, sắc tướng đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Bồ Tát lại thị hiện sắc thân thấy không nhàm đủ, sắc thân đủ thứ sáng tịnh, sắc thân hay phóng vô số lưới quang, sắc thân bất khả thuyết quang minh đủ thứ khác biệt, sắc thân bất khả tư nghì hương quang minh vượt qua ba cõi, sắc thân bất khả lượng ánh sáng mặt trời chiếu sáng, sắc thân thị hiện thân mặt trăng không gì sánh bằng, sắc thân vô lượng mây hoa đáng ưa thích, sắc thân sinh ra đủ thứ hoa sen mây búi tóc trang nghiêm, sắc thân hơn hẳn hương lửa ngọn huân khắp tất cả thế gian, sắc thân sinh ra tất cả Như Lai tạng, sắc thân bất khả thuyết âm thanh khai thị diễn xướng tất cả pháp, sắc thân đầy đủ tất cả hạnh Phổ Hiền.

Ở trên là 103 thứ sắc thân, Bồ Tát tuỳ thời đều thị hiện ra.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vào sâu pháp giới vô sắc như vậy, hay thị hiện đủ thứ những sắc thân như thế, khiến cho kẻ được giáo hoá thấy, khiến cho kẻ được giáo hoá tưởng nhớ.

Vì kẻ được giáo hoá mà chuyển bánh xe pháp, tuỳ thuận thời cơ kẻ được giáo

hoá, tuỳ thuận sắc tướng kẻ được giáo hoá, khiến cho kẻ được giáo hoá gần gũi, khiến cho kẻ được giáo hoá khai ngộ.

Vì kẻ được giáo hoá mà khởi đủ thứ thần thông. Vì kẻ được giáo hoá mà hiện đủ thứ tự tại. Vì kẻ được giáo hoá mà làm các thứ việc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát vào sâu pháp giới vô sắc như vậy, hay thị hiện đủ thứ những sắc thân như thế, khiến cho chúng sinh được giáo hoá đều thấy được vị Bồ Tát này. Khiến cho chúng sinh được giáo hoá thường tưởng nhớ đến vị Bồ Tát này. Vì chúng sinh được giáo hoá mà thường chuyển bánh xe pháp. Tuỳ thuận thời cơ chúng sinh được giáo hoá, tuỳ thuận sắc tướng chúng sinh được giáo hoá, khiến cho chúng sinh được giáo hoá đều gần gũi vị Bồ Tát này, khiến cho chúng sinh được giáo hoá được khai ngộ đắc được trí huệ. Vì chúng sinh được giáo hoá mà sinh khởi đủ thứ thần thông. Vì chúng sinh được giáo hoá hiện đủ thứ tự tại. Vì chúng sinh được giáo hoá mà làm các thứ việc.

Đó gọi là trí thần thông thành tựu vô số sắc thân thứ tám của đại Bồ Tát, vì độ tất cả chúng sinh mà siêng tu.

Đó gọi là thần thông trí huệ thành tựu vô số sắc thân thứ tám của đại Bồ Tát, vì độ tất cả chúng sinh mà siêng tu.

THỨ CHÍN, TRÍ THẦN THÔNG TẤT CẢ PHÁP

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông tất cả pháp, biết tất cả pháp không có danh tự, không có chủng tánh, không đến, không đi, không khác, chẳng không khác, không đủ thứ, chẳng không đủ thứ, không hai, chẳng không hai.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng tất cả pháp trí huệ thần thông, biết được tất cả pháp, vốn chẳng có danh tự, cũng chẳng có chủng tử, cũng chẳng có thể tánh. Cũng chẳng có đến, cũng chẳng có đi, chẳng phải hai dạng, cũng chẳng phải không hai dạng, chẳng phải đủ thứ, cũng chẳng phải không đủ thứ. Nói nó là hai chăng ? Lại chẳng phải hai. Nói nó chẳng phải là hai chăng ? Lại chẳng phải là một, cho nên nói : "Chẳng hai, chẳng không hai". Nói tóm lại, tức là trung đạo liễu nghĩa. Trung đạo tức là chân không diệu hữu, chẳng rơi vào không, có hai bên. Liễu nghĩa tức là gì cũng chẳng có, chỗ diệu là tại chỗ này. Nếu hiểu được pháp này, thì vượt qua khỏi ba cõi, chẳng hiểu được pháp này, thì lưu chuyển sinh tử trong ba cõi.

Trong Phật giáo, hết thảy kinh điển đều rất quan trọng. Chỉ có Kinh Lăng Nghiêm là quan trọng nhất. Phàm là chỗ nào có Kinh Lăng Nghiêm, thì có chánh pháp trụ thế. Kinh Lăng Nghiêm chẳng còn nữa, thì mạt pháp hiện tiền. Hết thảy Phật giáo đồ phải đem sức lực ra, đem mồ hôi nước mắt ra để ủng hộ bộ Kinh Lăng Nghiêm này.

Trong Kinh Pháp Diệt Tận có nói : "Thời đại mạt pháp, Kinh Lăng Nghiêm diệt trước nhất. Các kinh điển khác, dần dần sẽ diệt". Nếu Kinh Lăng Nghiêm không diệt, thì thời đại chánh pháp còn hiện tiền. Do đó, chúng ta là Phật giáo đồ, phải đem tánh mạng ra để ủng hộ Kinh Lăng Nghiêm. Đem máu nước mắt ra để hộ trì Kinh Lăng Nghiêm. Đem chí nguyện ra để hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, khiến cho Kinh Lăng Nghiêm vĩnh viễn trụ lâu ở thế gian, phát triển rộng lớn, lưu truyền đến từng mỗi hạt bụi, đến khắp nơi trên toàn thế giới, đến tận hư không khắp pháp giới. Nếu được như thế, thì chánh pháp sẽ phóng đại quang minh.

Tại sao Kinh Lăng Nghiêm diệt trước nhất ? Vì đạo lý nói ở trong Kinh quá chân thật ! Thiên ma ngoại đạo chịu không được, cho nên dùng đủ thứ phương pháp để phá hoại, để tiêu diệt. Trước hết tạo ra lời phỉ báng, nói Kinh Lăng Nghiêm chẳng phải là Kinh từ kim khẩu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, mà là Kinh người đời sau này nguỵ tạo ra, cho nên Kinh Lăng Nghiêm là giả, là nguỵ kinh. Đó là lối nói cường từ đoạt lý của ngoại đạo, mưu đồ thủ đoạn cố ý phá hoại chân kinh.

Kinh Lăng Nghiêm là chân thân của Phật, Kinh Lăng Nghiêm là xá lợi của Phật, Kinh Lăng Nghiêm là chùa tháp của Phật. Nội dung của Kinh Lăng Nghiêm nói rõ cảnh giới bốn thứ thanh tịnh minh hối, hai mươi lăm vị Thánh thuật lại viên thông của mình, năm mươi ấm ma. Giống như tấm gương chiếu yêu, lộ rõ nguyên hình của bàng môn tả đạo, không có chỗ ẩn thân của bọn yêu ma quỷ quái, vì an toàn của chúng, mới tuyên truyền nói Kinh Lăng Nghiêm là giả, không thể tin.

Một số người vô tri vô thức, chẳng có trí huệ phân biệt được thật giả, người ta sao mình cũng vậy, nói Kinh Lăng Nghiêm chẳng phải là Phật nói. Nguyên nhân chủ yếu, đạo lý nói trong Kinh Lăng Nghiêm là chánh quyết, lại hợp lý. Yêu ma quỷ quái, bàng môn tả đạo, không cách chi ẩn hình, vì lợi ích của họ, bất đắc dĩ dùng mưu đồ thủ đoạn để phá hoại, làm như vậy, sẽ phải đoạ vào địa ngục.

Những năm gần đây, có những học giả vô tri, giáo đồ ngu si, chẳng nhận thức được Phật giáo, chẳng hiểu biết về Phật học, biết một hiểu nửa, phê bình bậy bạ, phát biểu ngông cuồng, khiến cho lòng người hoang mang.

Người học Phật pháp, phải hiểu rõ thâm sâu đạo lý trong Kinh Lăng Nghiêm, cho nên phải đi khắp nơi đề xướng Kinh Lăng Nghiêm, phải đi khắp nơi tuyên dương Kinh Lăng Nghiêm, phải đi khắp nơi giải nói Kinh Lăng Nghiêm, phải đi khắp nơi hộ trì Kinh Lăng Nghiêm, vì khiến cho chánh pháp trụ lâu dài ở thế gian, vì khiến cho tà pháp vĩnh viễn tiêu diệt ở thế gian, đây là trách nhiệm của Phật giáo đồ phải làm hết sức mình.

Hôm nay tôi đề ra bảo đảm với quý vị, bảo đảm Kinh Lăng Nghiêm là chân kinh. Nếu Kinh Lăng Nghiêm là giả, thì tôi nguyện đoạ vào địa ngục. Vì tôi chẳng nhận thức được Phật pháp, lấy giả làm thật, cam tâm tình nguyện tiếp thọ quả báo này. Nếu Kinh Lăng Nghiêm là thật, thì tôi phát nguyện rằng : Đời đời kiếp kiếp phải hoằng dương Kinh Lăng Nghiêm đại pháp, phải xiển dương giảng nói nghĩa thật của Kinh Lăng Nghiêm.

Các vị hãy nghĩ xem ! Nếu Kinh Lăng Nghiêm chẳng phải của Phật nói, ai có thể nói ra pháp chánh quyết này ? Tôi hy vọng người phê bình Kinh Lăng Nghiêm là

giả, hãy mau sám hối, sửa đổi lỗi lầm, bằng không, sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Tôi mong cho những người đọc Kinh Lăng Nghiêm, những người giảng Kinh Lăng nghiêm, những người tuyên dương Kinh Lăng Nghiêm, những người lưu truyền Kinh Lăng Nghiêm, thảy đều sớm thành Phật đạo.

Vô ngã, không so sánh. Không sanh, không diệt. Không động, không hoại. Không thật, không hư. Một tướng, chẳng phải tướng. Chẳng không, chẳng có. Chẳng pháp, chẳng không pháp. Chẳng tuỳ tục, chẳng không tuỳ tục. Chẳng nghiệp, chẳng không nghiệp. Chẳng báo, chẳng không báo. Chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Chẳng phải đệ nhất nghĩa, chẳng không đệ nhất nghĩa.

Pháp thì không có pháp cố định, cho nên nói chẳng hai, chẳng không hai. Pháp thì vô ngã, không có sự so sánh. Pháp cũng không sanh, cũng không diệt. Pháp cũng bất động, cũng không hoại. Pháp cũng không thật, cũng không hư. Pháp là một tướng, cũng là vô tướng. Pháp chẳng nhất định là không, chẳng nhất định là có, chẳng có một pháp có thể được. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Pháp còn phải bỏ,
Hà huống là chẳng phải pháp".

Cũng chẳng có không phải pháp. Pháp cũng chẳng tuỳ tục đế, cũng chẳng không tuỳ tục đế. Pháp chẳng có nghiệp, cũng chẳng có không nghiệp. Pháp cũng chẳng có báo, cũng chẳng có không báo. Pháp chẳng phải hữu vi, cũng chẳng phải là vô vi. Pháp chẳng thuộc về đệ nhất nghĩa, càng không thể nói nó không phải đệ nhất nghĩa.

Chẳng phải đạo, chẳng phải không đạo. Chẳng xuất ly, chẳng phải không xuất ly. Chẳng lượng, chẳng vô lượng. Chẳng thế gian, chẳng xuất thế gian. Chẳng từ nhân sinh, chẳng phải không từ nhân sinh. Chẳng quyết định, chẳng phải không quyết định. Chẳng thành tựu, chẳng phải không thành tựu. Chẳng xuất, chẳng phải không xuất. Chẳng phân biệt, chẳng phải không phân biệt. Chẳng như lý, chẳng phải không như lý.

Pháp cũng chẳng phải đạo, cũng chẳng phải không đạo. Pháp chẳng nhất định xuất ly, chẳng nhất định không xuất ly. Pháp cũng chẳng có lượng, chẳng phải là vô lượng, vượt qua cảnh giới lời lẽ nghĩ bàn. Pháp cũng chẳng phải thế gian, cũng chẳng phải xuất thế gian. Pháp chẳng từ nhân sinh, cũng chẳng phải không từ nhân sinh. Pháp là chẳng quyết định, chẳng phải không quyết định. Pháp chẳng phải thành tựu, cũng chẳng phải không thành tựu. Ở trong trung đạo mới là pháp rốt ráo. Pháp chẳng phải xuất,

cũng chẳng phải không xuất. Pháp chẳng phải phân biệt, cũng chẳng phải không phân biệt. Tìm ở trong sự phân biệt là thức, tìm ở trong sự không phân biệt là trí. Ở trong chính giữa này, pháp là chẳng như lý, cũng chẳng phải không như lý.

Bồ Tát nầy chẳng thủ lấy thế tục đế, chẳng trụ đệ nhất nghĩa. Chẳng phân biệt các pháp, chẳng kiến lập văn tự. Tuỳ thuận tánh tịch diệt, chẳng bỏ tất cả lời nguyện. Thấy nghĩa biết pháp, khắp nổi mây pháp, mưa xuống pháp vũ.

Vị Bồ Tát này, chẳng y chiếu đạo lý thế tục, cũng chẳng trụ tại đệ nhất nghĩa. Chẳng phân biệt tất cả các pháp, chẳng kiến lập tất cả văn tự. Tuỳ thuận tánh tịch diệt của các pháp, chẳng xả bỏ tất cả lời nguyện của Bồ Tát. Thấy tất cả nghĩa lý, liền biết nguồn gốc của tất cả pháp. Khắp nổi mây đại pháp, mưa xuống đại pháp vũ.

Tuy biết thật tướng không thể nói, mà dùng phương tiện biện tài vô tận, tuỳ pháp tuỳ nghĩa, diễn nói thứ lớp. Dùng lời lẽ các pháp diễn nói, đều đắc được thiện xảo. Đại từ đại bi, đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp lìa văn tự, sinh ra văn tự. Với pháp với nghĩa, tuỳ thuận không trái nghịch. Vì nói các pháp đều từ duyên khởi.

Bồ Tát tuy biết thật tướng vô tướng là không thể nói, mà vẫn dùng phương tiện biện tài không cùng tận, tuỳ theo pháp tuỳ theo nghĩa lý, vì chúng sinh khai thị diễn nói thứ lớp. Đối với các pháp, lời lẽ, diễn nói, đều đắc được thiện xảo. Vì nguyện lực đại từ đại bi, cho nên đều đã thanh tịnh. Có thể ở trong tất cả pháp lìa văn tự, sinh ra tất cả văn tự. Đối với pháp với nghĩa, tuỳ thuận không trái nghịch. Vì tất cả chúng sinh, mà diễn nói tất cả các pháp, nói tất cả các pháp, đều từ đạo lý duyên khởi.

Tuy có lời nói, mà không chấp trước. Diễn nói tất cả pháp, biện tài vô tận. Phân biệt an lập, khai phát chỉ đạo. Khiến cho các pháp tánh, hiển rõ đầy đủ. Dứt các lưới nghi, đều được thanh tịnh. Tuy nhiếp chúng sinh, chẳng bỏ chân thật.

Bồ Tát tuy dùng biện tài vô ngại, để diễn nói đủ thứ pháp, nhưng không có chấp trước. Khi diễn nói tất cả các pháp, biện tài không cùng tận. Phân biệt tất cả pháp, an lập tất cả pháp, khai phát tất cả pháp, chỉ đạo tất cả pháp. Khiến cho tất cả pháp tánh, hiển rõ đầy đủ. Dứt lưới nghi của tất cả chúng sinh, đều được nguồn gốc tự tánh thanh tịnh. Bồ Tát tuy làm Phật sự, để giáo hoá chúng sinh, để nhiếp thọ chúng sinh, nhưng chẳng xả bỏ lý thể chân thật.

Đối với pháp không hai, mà không thối chuyển. Thường hay diễn nói pháp môn vô ngại. Dùng các âm thanh hay, tuỳ

tâm chúng sinh, khắp mưa pháp vũ, mà không thất thời.

Bồ Tát đối với pháp môn không hai (thật tướng lý thể chân thật), không có khi nào thối chuyển. Thường hay diễn nói pháp môn viên dung vô ngại. Dùng đủ thứ các âm thanh hay, tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, khắp vì chúng sinh để nói pháp, mà không khi nào mất đi thời cơ.

Đó gọi là trí thần thông tất cả pháp thứ chín của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ chín của đại Bồ Tát, gọi là trí huệ thần thông tất cả pháp.

THỨ MƯỜI, TRÍ THẦN THÔNG VÀO TAM MUỘI TẤT CẢ PHÁP DIỆT TẬN

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí thông tam muội tất cả pháp diệt tận, ở trong niệm niệm, vào tam muội tất cả pháp diệt tận.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thần thông trí huệ tam muội tất cả pháp diệt tận, ở trong mỗi niệm, đều vào tam muội tất cả pháp diệt tận.

Cũng không thối chuyển Bồ Tát đạo, không bỏ việc Bồ Tát, không bỏ tâm đại từ

đại bi. Tu tập Ba la mật, chưa từng nghỉ ngơi. Quán sát tất cả cõi nước, không nhàm mỏi, không bỏ nguyện độ chúng sinh, không dứt việc chuyển bánh xe pháp, không bỏ sự nghiệp giáo hoá chúng sinh, không bỏ hạnh cúng dường chư Phật, không bỏ tất cả pháp môn tự tại, không bỏ thường thấy tất cả chư Phật, không bỏ thường nghe tất cả pháp.

Bồ Tát ở trong định, không thối chuyển đạo của Bồ Tát tu, cũng không bỏ việc của Bồ Tát làm, càng không bỏ tâm đại từ đại bi. Tu tập pháp môn mười Ba la mật, vĩnh viễn đều không nghỉ ngơi. Quán sát cõi nước của tất cả chư Phật, không có khi nào nhàm chán mệt mỏi, không bỏ nguyện lực độ chúng sinh, không dứt Phật sự chuyển bánh xe pháp, không bỏ sự nghiệp giáo hoá chúng sinh, không bỏ hạnh cúng dường tất cả chư Phật, không bỏ tất cả pháp môn tự tại, không bỏ thường thấy tất cả chư Phật, không bỏ thường nghe tất cả pháp. Tâm của Bồ Tát thường nguyện thấy Phật, thường nguyện nghe pháp.

Biết tất cả pháp bình đẳng vô ngại, tự tại thành tựu tất cả Phật pháp. Hết thảy thắng nguyện đều được viên mãn. Biết rõ tất cả cõi nước khác biệt. Vào chủng tánh Phật, đến được bờ kia. Hay ở trong các thế

giới đó, học tất cả pháp, rõ pháp vô tướng. Biết tất cả pháp đều từ duyên khởi, không có thể tánh. Tuỳ theo thế tục phương tiện diễn nói. Tuy đối với các pháp, tâm không trụ vào, mà thuận chúng sinh, các căn ưa thích, phương tiện vì họ nói đủ thứ các pháp.

Bồ Tát biết tất cả pháp vốn là bình đẳng, viên dung vô ngại, nhậm vận tự tại, thành tựu tất cả Phật pháp. Nguyện lực thù thắng của Bồ Tát phát ra, đều thành tựu viên mãn. Lại thấu rõ tất cả cõi nước của chư Phật, có đủ thứ cảnh giới khác biệt. Bồ Tát đắc được chủng tánh Phật, đạt đến được bờ kia của chư Phật. Hay ở trong mỗi thế giới, học tập tất cả pháp, thấu rõ pháp chẳng có một thể tướng. Tuy nhiên Bồ Tát biết tất cả pháp, đều từ duyên sinh khởi, nếu không có duyên khởi thì chẳng có tất cả pháp. Pháp chẳng có một thể tánh, nhưng vẫn tuỳ thuận tất cả căn tánh và tất cả sự ưa thích của chúng sinh, dùng pháp môn thiện xảo phương tiện, để vì chúng sinh nói đủ thứ tất cả các pháp.

Khi Bồ Tát này trụ tam muội, thì tuỳ tâm ưa thích của Ngài, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, hoặc trụ ngàn kiếp, hoặc trụ ức kiếp, hoặc trụ trăm ức kiếp, hoặc trụ ngàn ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn

ức kiếp, hoặc trụ Na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm Na do tha ức kiếp, hoặc trụ ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn Na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, hoặc trụ vô lượng kiếp, cho đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Khi vị Bồ Tát này trụ tam muội, thì tuỳ tâm hoan hỉ của Ngài, hoặc trụ một kiếp, hoặc trụ trăm kiếp, hoặc trụ ngàn kiếp, hoặc trụ ức kiếp, hoặc trụ trăm ức kiếp, hoặc trụ ngàn ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn ức kiếp, hoặc trụ na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm na do tha ức kiếp, hoặc trụ ngàn na do tha ức kiếp, hoặc trụ trăm ngàn na do tha ức kiếp, hoặc trụ vô số kiếp, hoặc trụ vô lượng kiếp, cho đến hoặc trụ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp.

Bồ Tát vào tam muội tất cả pháp diệt tận này, tuy trải qua các kiếp trụ như thế, mà thân không tan rã, không gầy ốm, không biến đổi, chẳng thấy, chẳng không thấy, không diệt, không hoại, không mệt, không lười, không thể kiệt tận.

Khi Bồ Tát vào tam muội tất cả pháp diệt tận này, tuy nhiên trải qua các kiếp trụ như ở trước đã nói, mà bổn thân của Bồ Tát không tan, không rã, không gầy, không ốm, không biến, không đổi. Một số chúng sinh, hoặc chẳng thấy, hoặc chẳng không thấy. Tại sao ? Vì thân thể của Bồ

Tát không diệt, không hoại, không mệt, không lười. Ở trong định trải qua thời gian dài như thế, cũng không thể cùng tận và khô kiệt.

Tuy đối với có không đều vô sở tác, mà hay thành tựu các việc của Bồ Tát. Đó là : Luôn không xả lìa tất cả chúng sinh, giáo hoá điều phục, chưa từng thất thời, khiến cho họ tăng trưởng tất cả Phật pháp. Đối với hạnh Bồ Tát đều được viên mãn. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, thần thông biến hoá, không có ngừng nghỉ. Ví như hình bóng quang minh, hiện khắp tất cả, mà nơi tam muội, vắng lặng chẳng động.

Tuy Bồ Tát đối với có, không, đã vượt qua cảnh giới có, không, đều vô sở tác, mà hay thành tựu các việc của Bồ Tát làm. Tức là lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo. Đó là : Luôn không xả lìa tất cả chúng sinh, lúc nào cũng ở với chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, không sớm không trễ, hợp thời hợp lúc, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng tất cả sở cầu đối với Phật pháp. Đối với hạnh của Bồ Tát tu, đều đắc được cảnh giới viên mãn tự tại vô ngại. Bồ Tát vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên vận dụng thần thông biến hoá, để giáo hoá chúng sinh, không lúc nào ngừng nghỉ. Giống như hình bóng quang minh, hiện khắp tất cả. Bồ Tát ở trong định, vắng lặng chẳng động.

Đó là trí thần thông tam muội vào tất cả pháp diệt tận của đại Bồ Tát.

Đó là thần thông thứ mười của đại Bồ Tát, gọi là trí huệ thần thông tam muội vào tất cả pháp diệt tận.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ tại mười thứ thần thông như vậy, tất cả trời người không thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh không thể nghĩ bàn, tất cả Thanh Văn, tất cả Độc Giác, và tất cả các chúng Bồ Tát khác, như vậy thảy đều không thể nghĩ bàn.

Thân nghiệp Bồ Tát này không thể nghĩ bàn, lời nghiệp không thể nghĩ bàn, ý nghiệp không thể nghĩ bàn. Tam muội tự tại không thể nghĩ bàn, trí huệ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chỉ có chư Phật, và các Bồ Tát khác được thần thông này. Ngoài ra, không ai nói được công đức này, tán thán khen ngợi.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát trụ tại mười thứ thần thông như thế, thì tất cả trời người không thể nghĩ bàn vị Bồ Tát này. Tất cả chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn vị Bồ Tát này. Tất cả Thanh Văn, tất cả Độc Giác, và tất cả các chúng Bồ Tát khác, thảy đều không thể nghĩ bàn

vị Bồ Tát này. Thân nghiệp của Bồ Tát này không thể nghĩ bàn, lời nghiệp cũng không thể nghĩ bàn, ý nghiệp cũng không thể nghĩ bàn. Tam muội của Bồ Tát như thế nào ? Chúng ta chẳng biết. Bất cứ chúng sinh thông minh, hoặc chúng sinh ngu si, không thể dùng vọng tự phê bình cảnh giới của Bồ Tát, hoặc dò cảnh giới của Bồ Tát. Vì cảnh giới của Bồ Tát không thể nghĩ bàn.

Vị Bồ Tát này, tam muội và tự tại không thể nghĩ bàn, trí huệ và cảnh giới cũng không thể nghĩ bàn. Chỉ có chư Phật mới biết được, hoặc các Bồ Tát khác được tam muội tự tại này, mới có thể biết được. Ngoài ra tất cả chúng sinh, không cách chi nói được công đức của vị Bồ Tát này, cũng không có ai có thể tán thán và khen ngợi. Tại sao ? Vì vốn không biết được cảnh giới của vị Bồ Tát này.

Phật tử ! Đó là mười thứ thần thông của đại Bồ Tát. Nếu đại Bồ Tát trụ thần thông này, đều đắc được tất cả trí thần thông vô ngại ba đời.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ thần thông trí huệ của đại Bồ Tát chứng được. Nếu đại Bồ Tát trụ tại mười thứ thần thông này, thì hoàn toàn đắc được tất cả thần thông trí huệ viên dung vô ngại của tất cả chư Phật đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BỐN

PHẨM THẬP NHẪN
THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Ở trước đã giảng về thập định và thập thông, bây giờ giảng về thập nhẫn. Có định lực rồi mới có thần thông. Muốn có thần thông thì phải nhẫn, nhẫn được thì mới có định lực, đây là sự tác dụng với nhau, như kiền ba chân, thiếu một không đứng vững được.

Chữ nhẫn được cấu tạo bởi chữ tâm và chữ đao, trên chữ tâm có chữ đao. Giống như tâm bị đao cắt rất đau đớn, nhưng phải nhẫn chịu, không thể nổi nóng. Tâm đau đớn không dễ gì nhẫn chịu được, nhưng không thể nhẫn cũng phải nhẫn, do đó :

« Nhẫn những gì người khác không nhẫn được ».

Khi con người chưa gặp cảnh giới, thì tự mình cho rằng mình nhẫn được, nhẫn cũng nhẫn được, nhường cũng nhường được, song khi cảnh giới đến, thì không nhận thức được. Nhẫn cũng nhẫn không được, nhường cũng không nhường được, chạy theo vô minh, càng chạy thì cách chân lý càng xa, do đó trí huệ không thể hiện tiền được.

Phẩm này là phẩm thứ ba mươi chín trong Kinh Hoa Nghiêm, thuộc về phẩm thứ ba mươi chín, nên gọi là Phẩm Thập Nhẫn thứ ba mươi chín.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bảo các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn, nếu đắc được nhẫn nầy, thì sẽ đắc được bậc vô ngại nhẫn của tất cả Bồ Tát, tất cả Phật pháp, vô ngại vô tận.

Sau khi nói Phẩm Thập Thông rồi, thì lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền quán sát nhân duyên đại chúng trong pháp hội, nên nói pháp gì thì nói pháp đó. Quán căn cơ đại chúng rồi, đúng là nên nói pháp môn thập nhẫn, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền bèn nói với hết thảy Bồ Tát trong pháp hội rằng : « Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu hành hạnh Bồ Tát, tích tập đủ thứ căn lành, viên mãn lục độ vạn hạnh, Ngài phải tu hành pháp môn mười thứ nhẫn này. Nếu đắc được mười thứ nhẫn nầy, thì sẽ đắc được quả vị vô ngại nhẫn của tất cả Bồ Tát, đối với tất cả Phật pháp, viên dung vô ngại, viên mãn vô tận ».

Những gì là mười ? Đó là : Âm thanh nhẫn, thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn, như huyễn nhẫn, như diệm nhẫn, như mộng nhẫn, như vang nhẫn, như ảnh nhẫn, như hoá nhẫn, như không nhẫn.

Những gì là mười thứ nhẫn ? Tức là :

1. Âm thanh nhẫn : Bất cứ là âm thanh tốt, hoặc âm thanh không tốt; âm thanh chánh đáng, hoặc âm thanh không chánh đáng; âm thanh thanh tịnh, hoặc âm thanh không thanh tịnh. Phàm là thuộc về tất cả âm thanh, đều phải nhẫn thọ, thậm chí khiến cho bạn thọ không được cũng phải nhẫn. Nhẫn không được mới phải nhẫn, thọ không được mới phải thọ. Nếu thọ được, hà tất phải nhẫn ? Giống như ở chợ náo nhiệt, tất cả tiếng nói khiến cho bạn tâm phiền ý loạn, lúc đó, bạn nghe mà không nghe, không bị chi phối, thì mới có định lực. Do đó : « Giữa chợ náo nhiệt mà tu hành », trải qua sự khảo nghiệm, mới có thể tăng tấn đạo nghiệp.

2. Thuận nhẫn : Tức cũng là nghịch nhẫn. Bất cứ là thuận hoặc là nghịch, đều phải nhẫn thọ. Thuận nhẫn là cảnh giới bạn hoan hỉ, giống như bạn hoan hỉ nhảy múa, nghe được tiếng âm nhạc thì thân thể càng không tự chủ được bèn đứng dậy nhảy. Nghịch nhẫn là cảnh giới bạn không hoan hỉ, giống như người mà bạn nhàm chán, mà họ lại đến tìm bạn để nhiễu loạn, cho nên thuận nghịch đều phải nhẫn. Vì muốn học Phật pháp, cho nên thọ người khinh khi, chịu người phỉ báng, chịu người mắng chưởi, chịu người đánh đập, đều phải nhẫn thọ. Do đó : « Nhẫn là báu vô giá », nhẫn được mới có thể thành đạo. Có người nói : « Tôi không muốn tu hành, vì tu hành quá khổ, không thể ăn nhiều, không thể mặc nhiều, không thể ngủ nhiều, tôi thật chịu không được, tôi muốn hoàn tục » ! Người có tư tưởng như thế, không thể chấp nhận được. Chúng ta tham thiền đả toạ, tức là tu công phu nhẫn, phải chịu chân đau, phải chịu lưng ê, nhẫn đến cực điểm, thì sẽ có tin tức.

3. Vô sanh pháp nhẫn : Nói đơn giản là không thấy có chút pháp sanh, cũng không thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Tức cũng là cảnh giới đoạn, thường, nhị kiến đều mất, ngã pháp hai chấp không sanh.

4. Như huyễn nhẫn : Tất cả pháp thế gian như huyễn như hoá, không thể nhận cho là chân thật. Nếu nhận cho là chân thật, thì liền bị cảnh giới chuyển, phải biết cảnh giới là hư huyễn không thật, cho nên đừng chấp trước. Nếu không chấp trước, tất cả đều buông bỏ được, thì sẽ được giải thoát.

5. Như diệm nhẫn : Khi mùa xuân, ở xa nhìn đại địa có hình tướng sóng nước, đến gần nhìn thì không có, đó tức là hiện tượng dương diệm. Tất cả sự vật thế gian, cũng giống như dương diệm, tuy có hình nhưng không thật thể, đừng có cho nó là chân thật, bằng không, thì tự mình cầu khổ não mà thôi.

6. Như mộng nhẫn : Người ở trong mộng, vừa làm quan, vừa phát tài, vừa có vợ đẹp, cảm thấy đời người rất là mỹ mãn, khi tỉnh dậy thì vẫn không có gì cả. Biết đời người như mộng, nếu nhẫn thọ được, thì không có phiền não.

7. Như vang nhẫn : Vang là do tiếng mà phát ra, nếu không có âm thanh, thì cũng không có tiếng vang, vì tiếng vang chẳng có thật thể. Chúng ta xem tất cả sự việc thế gian như tiếng vang mà nhẫn thọ, thì tự nhiên sẽ đắc được tự tại.

8. Như ảnh nhẫn : Phải xem tất cả hết thảy đều giống như ảnh. Do đó :

« Hoa trong gương, trăng dưới nước ».

Nhìn tựa như có, kỳ thật là không, cái gì cũng không có. Hiểu được đạo lý này, thì sẽ không chấp trước.

9. Như hoá nhẫn : Tất cả thế gian đều biến hoá mà có, bổn lai chẳng có, hốt nhiên mà có, đây là hiện tượng biến hoá. Giống như nhà huyễn thuật, trong không biến có, trong có hoá không. Nếu quán thấy được như vậy, thì không có phiền não.

10. Như không nhẫn : Tất cả đều không, không có thật thể. Trong Kinh Kim Cang có nói :

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bong
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Quán sát được như vậy, thì sẽ được không nhẫn.

Đó là mười thứ nhẫn, ba đời chư Phật đã nói, đang nói, và sẽ nói.

Pháp môn mười thứ nhẫn này, chư Phật đời quá khứ đã nói, chư Phật đời hiện tại đang nói, chư Phật đời vị lai sẽ nói. Ba đời chư Phật đều nói pháp môn này, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh sớm lìa khỏi biển khổ, cùng lên bờ bên kia.

THỨ NHẤT, ÂM THANH NHẪN

Phật tử! Thế nào là âm thanh nhẫn của đại Bồ Tát? Đó là nghe pháp của chư Phật nói, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi.

Tin sâu ngộ hiểu, ưa thích hướng đến, chuyên tâm nghĩ nhớ, tu tập an trụ.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là âm thanh nhẫn của đại Bồ Tát tu? Tức là nghe được pháp của mười phương chư Phật nói, không kinh hãi, không sợ sệt. Tin sâu pháp của chư Phật nói, giác ngộ thấu hiểu pháp của chư Phật nói. Ưa thích Phật pháp, hướng về Phật pháp, chuyên tâm nhất chí để nghĩ nhớ. Tức cũng là đọc tụng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, hoặc đọc tụng Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm, hoặc đọc tụng Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, hoặc đọc tụng Kinh Kim Cang Bát Nhã, chỉ cần chuyên tâm để tụng, thì nhất định sẽ thuộc lòng. Tuy thuộc lòng, nhưng vẫn phải y pháp tu hành, bằng không, cũng giống như ca hát, không có lợi ích gì. Ví như trong Kinh nói : "Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu". Đây là năm giới lớn căn bản. Phàm là Phật giáo đồ, đều phải giữ gìn, không được phạm giới, song có người biết rõ mà cố phạm, như vậy lại có ích gì? Do đó : "Tri hành hợp nhất", mới có lợi ích. Cho nên đối với pháp của chư Phật nói, chẳng những phải nghĩ nhớ, mà còn phải tu tập, còn phải an trụ.

Đó gọi là âm thanh nhẫn thứ nhất của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ nhất của đại Bồ Tát tu, gọi là âm thanh nhẫn.

THỨ HAI, THUẬN NHẪN

Phật tử! Thế nào là thuận nhẫn của đại Bồ Tát? Đó là đối với các pháp, tư duy quán sát, bình đẳng không trái, tuỳ thuận biết rõ, khiến cho tâm thanh tịnh, chánh trụ tu tập, hướng nhập thành tựu.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là thuận nhẫn của đại Bồ Tát tu? Tức là nói đối với tất cả các pháp, phải tư duy, phải quán sát. Phải bình đẳng để tư duy và quán sát, không thể trái với tất cả Phật pháp, phải tuỳ thuận tất cả Phật pháp, phải biết rõ tất cả Phật pháp. Bất cứ học Phật pháp gì, đều phải khiến cho tâm thanh tịnh, không tạp nhiễm, không có ý niệm không chánh đáng. Chánh trụ nơi Phật pháp, tu tập Phật pháp. Như vậy thì sẽ hướng nhập Phật pháp, thành tựu Phật pháp.

Đó gọi là thuận nhẫn thứ hai của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ hai của đại Bồ Tát tu, gọi là thuận nhẫn.

THỨ BA, VÔ SINH PHÁP NHẪN

Phật tử! Thế nào là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, chẳng thấy có chút pháp sanh, cũng chẳng thấy có chút pháp diệt. Tại sao?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này, chẳng thấy có chút pháp sanh ra, cũng chẳng thấy có chút pháp tiêu diệt đi. Không sanh không diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Lý do tại sao?

Vì nếu không sanh thì không diệt, nếu không diệt thì không cùng tận. Nếu không cùng tận thì lìa cấu bẩn. Nếu lìa cấu bẩn thì không có sự sai biệt. Nếu không có sự sai biệt, thì không xứ sở. Nếu không xứ sở thì tịch tĩnh. Nếu tịch tĩnh thì lìa dục. Nếu lìa dục thì không tạo tác. Nếu không tạo tác thì không có nguyện. Nếu không có nguyện thì không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ thì không đến không đi.

Vì nếu như không có sanh thì không có diệt, nếu không có diệt thì không cùng tận. Nếu không cùng tận thì lìa khỏi tất cả nhiễm ô cấu bẩn. Nếu lìa khỏi tất cả trần cấu thì không có sự phân biệt. Nếu không có sự phân biệt, thì không có một xứ sở nào. Nếu không có một xứ sở nào thì rốt ráo tịch tĩnh. Nếu rốt ráo tịch tĩnh thì lìa khỏi tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục niệm. Nếu lìa khỏi tất cả dục niệm

thì chẳng có tạo tác. Nếu chẳng có tạo tác thì chẳng có nguyện. Nếu chẳng có nguyện thì chẳng có chỗ trụ. Nếu không có chỗ trụ thì không đến không đi.

Đó gọi là vô sanh pháp nhẫn thứ ba của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ ba của đại Bồ Tát tu, gọi là vô sanh pháp nhẫn.

THỨ TƯ, NHƯ HUYỄN NHẪN

Phật tử! Thế nào là như huyễn nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, biết tất cả pháp thảy đều như huyễn. Do nhân duyên khởi, ở trong một pháp hiểu nhiều pháp, ở trong nhiều pháp hiểu một pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như huyễn nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này, biết tất cả các pháp, đều như huyễn như hoá, do nhân duyên sinh khởi. Ở trong một thứ pháp, thấu hiểu được nhiều thứ pháp; ở trong nhiều thứ pháp, thấu hiểu được một thứ pháp. Do đó :

"Một tức tất cả, tất cả tức một".

Đó là cảnh giới một nhiều vô ngại, nhiều một viên dung.

Bồ Tát này, biết các pháp như huyễn rồi, thấu đạt cõi nước, thấu đạt chúng sinh, thấu đạt pháp giới, thấu đạt thế gian bình đẳng, thấu đạt Phật xuất hiện bình đẳng, thấu đạt ba đời bình đẳng, thành tựu đủ thứ thần thông biến hoá.

Vị đại Bồ Tát này, biết tất cả các pháp, đều là hư huyễn. Tức thấu đạt tất cả cõi nước cũng là hư huyễn, thấu đạt tất cả chúng sinh cũng là hư huyễn, thấu đạt tất cả pháp giới cũng là hư huyễn, thấu đạt tất cả thế gian là bình đẳng, thấu đạt Phật xuất hiện là bình đẳng, thấu đạt ba đời là bình đẳng. Thành tựu đủ thứ thần thông biến hoá, đều là hư huyễn.

Ví như huyễn, chẳng phải voi, chẳng phải ngựa. Chẳng phải xe, chẳng phải đi bộ. Chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Chẳng phải đồng nam, chẳng phải đồng nữ. Chẳng phải cây, chẳng phải lá, chẳng phải hoa, chẳng phải quả. Chẳng phải đất, chẳng phải nước, chẳng phải lửa, chẳng phải gió. Chẳng phải ban ngày, chẳng phải ban đêm. Chẳng phải ngày, chẳng phải tháng, chẳng phải nửa tháng, chẳng phải một tháng, chẳng phải một năm, chẳng

phải trăm năm, chẳng phải một kiếp, chẳng phải nhiều kiếp. Chẳng phải định, chẳng phải loạn. Chẳng thuần, chẳng tạp. Chẳng một, chẳng khác. Chẳng rộng, chẳng hẹp. Chẳng nhiều, chẳng ít. Chẳng lượng, chẳng vô lượng. Chẳng thô, chẳng tế. Chẳng phải tất cả đủ thứ các vật đó, đủ thứ chẳng phải huyễn, huyễn chẳng phải đủ thứ, vì do huyễn, mà thị hiện đủ thứ sự việc khác biệt.

Ví như huyễn biến hiện ra con voi, chẳng phải là con voi thật. Huyễn biến hiện ra con ngựa, chẳng phải là ngựa thật. Huyễn biến hiện ra xe, chẳng phải là xe thật. Huyễn biến hiện ra đi bộ, chẳng phải là đi bộ thật. Huyễn hoá hiện ra người nam, huyễn hoá ra người nữ, huyễn hoá ra đồng nam, huyễn hoá ra đồng nữ, đều chẳng phải người nam thật, người nữ thật, đồng nam thật, đồng nữ thật. Huyễn hoá ra cây, huyễn hoá ra lá, huyễn hoá ra hoa, huyễn hoá ra quả, đều chẳng phải là cây thật, lá thật, hoa thật, quả thật. Huyễn biến hiện ra đất, chẳng phải đất đai thật. Huyễn biến hiện ra nước, chẳng phải là nước thật. Huyễn biến hiện ra lửa, chẳng phải là lửa thật. Huyễn biến hiện ra gió, chẳng phải là gió thật. Huyễn biến hiện ra ban ngày, chẳng phải là ban ngày thật, huyễn biến hiện ra ban đêm, chẳng phải là ban đêm thật. Huyễn biến hiện ra ngày, chẳng phải là ngày thật. Huyễn biến hiện ra tháng, chẳng phải là tháng thật. Huyễn biến hiện ra nửa tháng, huyễn biến hiện ra một

tháng, huyễn biến hiện ra một năm, huyễn biến hiện ra trăm năm, huyễn biến hiện ra một kiếp, huyễn biến hiện ra nhiều kiếp, đều chẳng phải thật. Huyễn hiện ra định, huyễn hiện ra loạn, huyễn hiện ra thuần, huyễn hiện ra tạp, huyễn hiện ra một, huyễn hiện ra khác, đều chẳng phải thật. Tóm lại, phàm là hư huyễn hiện ra đều chẳng chân thật.

Bồ Tát biết tất cả các pháp như huyễn, cho nên không chấp trước, cũng chẳng chấp trước rộng, cũng chẳng chấp trước hẹp, cũng chẳng chấp trước nhiều, cũng chẳng chấp trước ít, cũng chẳng chấp trước có số lượng, cũng chẳng chấp trước không có số lượng. Cũng chẳng chấp trước pháp thô, cũng chẳng chấp trước pháp tế. Cũng chẳng chấp trước tất cả đủ thứ sự vật. Đủ thứ chẳng phải hư huyễn, hư huyễn chẳng phải đủ thứ. Do vì hư huyễn, cho nên thị hiện đủ thứ sự vật khác nhau.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán tất cả thế gian như huyễn. Đó là: Nghiệp thế gian, phiền não thế gian, cõi nước thế gian, pháp thế gian, thời thế gian, thú thế gian, thành thế gian, hoại thế gian, vận động thế gian, tạo tác thế gian.

Đại Bồ Tát cũng tình hình như vậy, Ngài quán sát tất cả thế gian, đều là hư huyễn. Đó là:

1. Nghiệp thế gian.
2. Phiền não thế gian.
3. Cõi nước thế gian.
4. Pháp thế gian.

5. Thời thế gian.
6. Thú thế gian.
7. Thành thế gian.
8. Hoại thế gian.
9. Vận động thế gian.
10. Tạo tác thế gian.

Mười thứ thế gian này, đều là hư huyễn, chẳng phải chân thật.

Khi đại Bồ Tát quán tất cả thế gian như huyễn, thì chẳng thấy chúng sinh sinh, chẳng thấy chúng sinh diệt. Chẳng thấy cõi nước sinh, chẳng thấy cõi nước diệt. Chẳng thấy các pháp sinh, chẳng thấy các pháp diệt. Chẳng thấy quá khứ có thể phân biệt, chẳng thấy vị lai có khởi tác, chẳng thấy hiện tại một niệm trụ. Chẳng quán sát bồ đề, chẳng phân biệt bồ đề. Chẳng thấy Phật xuất hiện, chẳng thấy Phật vào Niết bàn. Chẳng thấy trụ nguyện lớn, chẳng thấy vào chánh vị, chẳng xuất tánh bình đẳng.

Khi đại Bồ Tát quán sát tất cả thế gian như huyễn, thì chẳng thấy có chúng sinh sinh, cũng chẳng thấy có chúng sinh diệt. Chẳng thấy có cõi nước sinh, cũng chẳng thấy có cõi nước diệt. Chẳng thấy có các pháp sinh, cũng

chẳng thấy có các pháp diệt. Chẳng thấy pháp quá khứ có thể phân biệt, cũng chẳng thấy pháp vị lai có sự khởi tác, cũng chẳng thấy pháp hiện tại ở trong một niệm có chỗ trụ. Vì hết thảy tất cả đều do hư huyễn thành tựu. Bồ Tát đối với tất cả các pháp chẳng có tất cả sự chấp trước, hành sở vô sự, cho nên chẳng thấy quá khứ, chẳng có sự phân biệt quá khứ. Chẳng thấy vị lai, chẳng có tác khởi vị lai. Chẳng thấy hiện tại, chẳng có một niệm chấp trước hiện tại.

Bồ Tát chẳng quán sát bồ đề, nhưng tu hạnh bồ đề. Do đó :

"Chỉ hỏi trồng trọt
Đừng hỏi thu hoạch".

Khi mùa xuân trì làm ruộng, nỗ lực trồng trọt, mà không hỏi mùa thu thu hoạch như thế nào, đó là tư tưởng của người nông dân. Bồ Tát chẳng những không quán sát bồ đề, mà cũng không phân biệt bồ đề. Bồ Tát chẳng chấp trước vào Phật xuất hiện ra đời, cũng chẳng chấp trước vào Phật nhập Niết Bàn, cũng chẳng chẳng chấp trước vào đại nguyện của bậc Đẳng giác và Diệu giác trụ. Do đó :

"Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng".

Cũng chẳng chấp trước vào thấy chứng được quả vị Phật, cũng chẳng chấp trước vào tánh bình đẳng. Tóm lại, gì cũng chẳng chấp trước.

Bồ Tát đó, tuy thành tựu cõi Phật, biết cõi nước không khác biệt. Tuy thành tựu cõi chúng sinh, biết chúng sinh không khác biệt. Tuy quán khắp pháp giới, mà an trụ

pháp tánh, tịch nhiên bất động. Tuy đạt được ba đời bình đẳng, mà chẳng trái phân biệt pháp ba đời. Tuy thành tựu uẩn xứ, mà dứt hẳn chỗ nương tựa. Tuy độ thoát chúng sinh, mà biết rõ pháp giới bình đẳng, không có đủ thứ sự khác biệt. Tuy biết tất cả pháp xa lìa văn tự, không thể nói được, mà thường thuyết pháp, biện tài vô tận. Tuy chẳng chấp trước, việc giáo hoá chúng sinh, mà chẳng bỏ đại bi, vì độ tất cả mà chuyển bánh xe pháp. Tuy vì khai thị nhân duyên quá khứ, mà biết tánh nhân duyên không có động chuyển.

Vị Bồ Tát đó, tuy thành tựu cõi nước chư Phật, biết cõi nước không có sự phân biệt. Tuy thành tựu cõi chúng sinh, biết chúng sinh không có sự phân biệt. Loài người chúng ta, tuy có chủng tộc khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, văn tự khác nhau, phong tục khác nhau, nhưng mọi người đều là con người. Bồ Tát tuy quán sát khắp tất cả pháp giới, mà vẫn ở tại cõi nước của mình, an trụ trong pháp tánh, tịch nhiên bất động. Tuy Bồ Tát thấu đạt được ba đời đều là bình đẳng, mà chẳng trái phân biệt pháp ba đời.

Tuy Bồ Tát thành tựu năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, mà dứt hẳn chỗ nương tựa thế giới. Giống như Bồ Tát có thể phá một phần vô minh cuối cùng, thì có thể thành Diệu giác, nhưng Bồ Tát không phá một phần vô

minh này, vẫn hoà quang hỗn tục, ở trong chúng sinh giáo hoá chúng sinh, làm mô phạm cho chúng sinh. Ngài khiến cho chúng sinh sinh ra tư tưởng như vầy: "Bạn có thể khai ngộ, tôi cũng có thể khai ngộ. Bạn chứng được ngũ nhãn lục thông, tôi cũng có thể chứng được ngũ nhãn lục thông", có sự tác dụng như thế.

Nếu hiện thân khác nhau, hoặc màu da nhan sắc khác nhau, thì tâm chúng sinh sẽ khởi hảo cảm tác dụng, sẽ dễ dàng giáo hoá. Cho nên Bồ Tát ở trong mỗi chủng tộc, hiện thân giống như vậy để vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho mỗi chủng tộc sinh ra tâm lý tự hào rằng: "Trong chủng tộc chúng ta cũng có người tu đạo, cũng có người thành đạo". Do đó bèn phát bồ đề tâm, như vậy sẽ khiến cho chúng sinh có sự hy vọng, mà chẳng tuyệt vọng. Bồ Tát dụng tâm khổ cực như vậy, nghĩ hết biện pháp để giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát vì hằng thuận chúng sinh, mà làm việc chúng sinh ưa thích, nhưng tuyệt đối không chấp trước, đó tức là cảnh giới của Bồ Tát.

Tuy Bồ Tát độ thoát tất cả chúng sinh, mà biết rõ pháp giới là bình đẳng, chúng sinh tức là Phật, Phật tức là chúng sinh, không có đủ thứ mọi sự phân biệt. Có người nói: "Đạo lý này tôi không tin", tin hay không tin đều là Phật giáo, vì tánh của bạn và tánh của Phật, chẳng có sự phân biệt, là một thể, chẳng phải vấn đề bạn tin hay không tin, bạn tin hay không tin đều chẳng có quan hệ gì cả.

Tôi thường nói: "Hôm nay bạn không tin Phật, tôi đợi bạn ngày mai. Ngày mai bạn cũng không tin, thì tôi đợi bạn ngày mốt. Ngày mốt bạn cũng không tin Phật, thì tôi đợi bạn một năm, hoặc một đời, thậm chí nhiều đời, cho đến một đại kiếp, cuối cùng sẽ có một ngày bạn sẽ tin

Phật". Tại sao? Vì Phật giáo là tận hư không khắp pháp giới, nếu bạn chạy ra ngoài hư không được, thì bạn không cần tin Phật. Nếu bạn có thể chạy ra ngoài pháp giới được, thì cũng không cần tin Phật, chỉ e rằng bạn không có bản lãnh như thế, cho nên bạn sớm sẽ tin Phật.

Tuy Bồ Tát biết tất cả các pháp xa lìa tất cả văn tự, không lời lẽ để nói, do đó: "Ngôn ngữ đạo đoạn", tức là lời nói đã dứt bặc, chẳng còn gì để nói. Bản thể của pháp là chẳng lập ngôn ngữ, chẳng lập văn tự. Pháp tuy nhiên không thể nói, nhưng Phật Bồ Tát lại luôn luôn thuyết pháp, có cảnh giới biện tài vô tận, thao thao bất tuyệt, đạo lý nói ra đều là chánh tri chánh kiến, chẳng phải cường từ đoạt lý, không có ai bắt bẻ được.

Tuy Bồ Tát chẳng chấp trước việc giáo hoá chúng sinh, mà chẳng xả bỏ tâm đại bi, vì độ tất cả mà chuyển bánh xe pháp. Có người hỏi: "Thế nào là chuyển bánh xe pháp?" Bạn không minh bạch thì có thể đến Kim Sơn Thánh Tự để tham quan. Kim Sơn Thánh Tự hằng ngày chuyển bánh xe pháp (giảng kinh thuyết pháp). Chuyển đến chuyển lui, chuyển ra Kim Luân Thánh Tự (tại Los Angeles), lại chuyển ra một Như Lai Tự (tại Vạn Phật Thánh Thành). Càng chuyển càng nhiều, tương lai hoằng dương Phật pháp đến toàn thế giới.

Tuy Bồ Tát khai thị tất cả chúng sinh, khiến cho họ biết nhân duyên và quả báo đời quá khứ, mà Ngài cũng biết nhân duyên là tánh không, chẳng có một thể nào cả, cho nên chẳng động chuyển.

Đó gọi là như huyễn nhẫn thứ tư của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ tư của đại Bồ Tát tu, gọi là như huyễn nhẫn.

THỨ NĂM, NHƯ DIỆM NHẪN

Phật tử! Thế nào là như diệm nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát này, biết tất cả thế gian giống như dương diệm. Ví như dương diệm, không có phương sở, không trong, không ngoài, chẳng có, chẳng không, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một sắc, chẳng đủ thứ sắc, nhưng tuỳ thế gian lời nói hiển bày. Bồ Tát như vậy, quán sát như thật, biết rõ các pháp, hiện chứng tất cả, khiến cho được viên mãn.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như diệm nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này, Ngài biết hết thảy tất cả pháp thế gian giống như dương diệm, ở xa nhìn tựa như có, đến gần nhìn thì không có, là hư vọng không thật, nó chẳng có xứ sở nhất định, chẳng có nơi đến, cũng chẳng có nơi đi. Nói nó có chăng? Ở gần nhìn thì chẳng có; nói nó chẳng có chăng? Ở xa nhìn thì tựa như vũng nước. Dương diệm cũng chẳng phải đoạn, cũng chẳng phải thường, không thể nói nó là đoạn diệt, vì nó tuỳ thời có thể không có, nó cũng chẳng phải một thứ sắc, cũng chẳng phải đủ thứ sắc, cũng

chẳng phải chẳng có sắc. Nhưng Bồ Tát tuỳ thuận chúng sinh thế gian, mà dùng lời nói để hiển bày.

Bồ Tát dùng lý thể chân thật, trí huệ chân chánh để quán cảnh giới này, thấu rõ đạo lý thật tướng của tất cả các pháp, hiện chứng tất cả quả vị, chẳng những khiến cho mình được viên mãn bồ đề, cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn bồ đề, đó tức là tinh thần tự giác giác tha của Bồ Tát.

Đó gọi là như diệm nhẫn thứ năm của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ năm của đại Bồ Tát tu, gọi là như diệm nhẫn.

THỨ SÁU, NHƯ MỘNG NHẪN

Phật tử! Thế nào là như mộng nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Bồ Tát nầy, biết tất cả thế gian như mộng. Ví như mộng, chẳng phải thế gian, chẳng phải lìa thế gian, chẳng phải dục giới, chẳng phải sắc giới, chẳng phải vô sắc giới, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, mà có sự thị hiện.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như mộng nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị

đệ tử của Phật! Vị Bồ Tát nầy, Ngài biết tất cả thế gian như giấc mộng, chẳng có thật thể.

Khi chúng ta nằm mộng, chẳng biết là đang nằm mộng. Ở trong mộng, vừa thăng quan, vừa phát tài, vợ đẹp thiếp xinh, con cái đầy nhà, đời sống vinh hoa phú quý, hưởng thọ vui sướng, cảnh giới trong mộng như là thật, không biết rằng đó là mộng. Họ ở trong mộng rất là tuyệt vời, nếu có người nói với họ rằng: "Bạn đang nằm mộng! Đó chẳng phải là thật, đều là giả", thì người đó nhất định không tin. Đợi khi họ tỉnh mộng rồi, chẳng cần ai nói với họ đó là mộng, họ cũng biết là đã nằm mộng. Cho nên nói thế gian giống như mộng, nhưng mộng chẳng phải là thế gian, cũng chẳng phải lìa thế gian, mộng cũng chẳng phải trời dục giới, cũng chẳng phải trời sắc giới, cũng chẳng phải trời vô sắc giới, vì nó là mộng, mộng chẳng sinh, cũng chẳng diệt. Cảnh giới của mộng chẳng phải nhiễm ô, chẳng phải thanh tịnh, nhưng có lúc ở trong mộng lạy Phật, tụng Kinh, ngồi thiền, đó là mộng thanh tịnh. Có lúc ở trong mộng nhảy đầm, uống rượu, ca hát, đó là mộng nhiễm ô, nhưng mộng đều có sự thị hiện.

Mộng có năm thứ:

1. Vì thân thể không điều hoà, nếu khí nóng nhiều, thì ở trong mộng sẽ thấy lửa, hoặc mộng thấy màu đỏ.

2. Nếu khí lạnh nhiều, thì ở trong mộng sẽ thấy nước, hoặc mộng thấy màu trắng.

3. Nếu khí gió nhiều, thì ở trong mộng sẽ thấy bay, hoặc mộng thấy màu đen, đó là hiện tượng sinh lý.

4. Lại mộng thấy sự việc, nhiều khi do suy nghĩ nhớ tưởng, do đó: "Ngày nghĩ việc gì, thì đêm nằm mộng thấy".

5. Hoặc dự cảm mộng, muốn khiến cho biết việc tương lai, do đó: "Dự điềm cảm ứng". Năm thứ mộng này đều không sự thật, mà là vọng kiến.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết tất cả thế gian đều giống như mộng, vì chẳng có thay đổi, vì tự tánh như mộng, vì chấp trước như mộng, vì tánh lìa như mộng, vì bổn tánh như mộng, vì sở hiện như mộng, vì vô sai biệt như mộng, vì tưởng phân biệt như mộng, vì giác thời như mộng.

Đại Bồ Tát cũng tình hình như vậy, biết tất cả thế gian đều giống như mộng. Do đó:

"Nhân sinh nhất trường mộng
Nhân tử mộng nhất trường
Mộng lý thân vinh quý
Mộng tỉnh tại cùng hương.
Triều triều thị tác mộng
Bất giác mộng hoàn lương
Mộng trung nhược bất tỉnh
Uổng tác mộng nhất trường".

Nghĩa là:

Đời người một giấc mộng
Chết đi mộng một giấc
Trong mộng thấy giàu sang
Tỉnh mộng vẫn nghèo sơ.
Ngày ngày đang nằm mộng

Không biết đó là mộng
Trong mộng nếu không tỉnh
Uổng thay một giấc mộng.

Vì mộng chẳng có biến đổi, chẳng có tự tánh, do hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt. Nếu chấp trước mộng tốt, chấp trước mộng không tốt, sẽ sinh ra sự chấp trước. Mộng là lìa khỏi tự tánh, vì bản tánh của mộng là hư vọng, cho nên trong mộng hiện ra đều không thật tại. Mộng và mộng chẳng có sự phân biệt với nhau. Mộng là do tưởng phân biệt mà có, đến lúc mộng giác ngộ thì mới biết tất cả là vô thường, là hư vọng. Mộng chẳng giác ngộ, cảm thấy là chân thật, con người từ lúc sinh đến lúc chết, một đời hồ đồ, chẳng có tỉnh táo, nếu chẳng phải đang nằm mộng, vậy thì đang làm gì?

Người chân chánh minh bạch Phật pháp, thì đắc được đại trí huệ, lúc đó, trong mộng tỉnh dậy, quay đầu nhìn lại, thì con người tại thế gian nhiều khổ quá, khổ khổ não não, tranh tranh náo náo, một ngày đến tối, tuý sinh mộng tử, chẳng biết tu hành, đợi đến lúc sắp chết thì, thật là đáng thương xót! Do đó:

"Biển khổ không bờ,
Quay đầu là bến".

Tôi khuyên các vị, lúc còn trẻ khoẻ mạnh, nên phát tâm tu hành, đừng để thời gian trôi qua lãng phí, do đó:

"Đừng đợi đến già mới học đạo
Mộ phần đa số người tuổi trẻ".

Đó là như mộng nhẫn thứ sáu của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ sáu của đại Bồ Tát tu, gọi là như mộng nhẫn.

THỨ BẢY, NHƯ VANG NHẪN

Phật tử! Thế nào là như vang nhẫn của đại Bồ Tát?

Phật tử! Đại Bồ Tát nầy, nghe Phật thuyết pháp, quán các pháp tánh, tu học thành tựu, đến nơi bờ kia, biết tất cả âm thanh, đều giống như vang, không đến, không đi, thị hiện như vậy.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như vang nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát này, Ngài luôn luôn lắng nghe chư Phật diễn nói tất cả các pháp, dùng trí huệ để quán sát pháp tánh của tất cả các pháp, y pháp để tu học, thành tựu pháp môn tu hành, đến được Niết Bàn bờ bên kia. Bồ Tát biết hết thảy tất cả âm thanh, đều giống như tiếng vang, chẳng đến, cũng chẳng đi, đó đều là thị hiện mà thôi.

Phật tử! Đại Bồ Tát nầy, quán tiếng Như Lai, chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra, cũng chẳng từ trong ngoài mà ra. Chỉ biết tiếng đó, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng trong ngoài ra, mà có thể thị hiện

khéo léo danh từ câu văn, thành tựu diễn nói.

Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài có thể quán sát âm thanh của Phật phát ra, chẳng phải từ bên trong phát ra, cũng chẳng phải từ bên ngoài phát ra, cũng chẳng phải ở trung gian trong ngoài phát ra. Tuy Bồ Tát biết rõ âm thanh đó, chẳng phải từ bên trong bên ngoài phát ra, nhưng có thể thị hiện khéo léo danh từ câu văn, thành tựu để diễn nói tất cả các pháp.

Ví như tiếng vang hang động, do duyên mà khởi, với pháp tánh chẳng có trái nhau, khiến cho các chúng sinh, tuỳ loại đều hiểu, mà được tu học.

Như phu nhân của trời Đế Thích, con gái của vua A tu la, tên là Xá Chi. Ở trong một tiếng, mà vang ra ngàn thứ tiếng, tâm cũng chẳng nghĩ làm ra như vậy.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào cõi không phân biệt, thành tựu thiện xảo tuỳ loại tiếng. Ở trong vô biên thế giới, luôn chuyển bánh xe pháp.

Ví như hang động truyền thanh, tiếng nói trong hang núi sẽ hồi lại. Trong hang động lớn tiếng niệm « Nam Mô A Di Đà Phật », tích tắc sẽ dội lại tiếng « Nam Mô A Di Đà Phật », đó tức là như vang ứng tiếng. Cảnh giới này

là do nhân duyên mà khởi, song với pháp tánh bổn lai chẳng trái với nhau. Thứ tiếng đó, khiến cho tất cả chúng sinh tuỳ loại đều hiểu được, dù nói với bất cứ loài chúng sinh nào, nghe được đều hiểu rõ ràng, đều y theo pháp tu hành.

Giống như phu nhân của trời Đế Thích, cô ta là con gái của vua A tu la, tên là Xá Chi. Cô ta ở trong một thứ tiếng, phát ra ngàn thứ tiếng. Đó là tự nhiên biến hoá ra, chẳng phải do tâm cô ta nghĩ làm ra tiếng ấy. Tóm lại, không cần tâm nghĩ, mà có thể thành tựu tiếng đó. Nếu dùng tâm để nghĩ, thì thành vọng tưởng, do đó :

« Vô tâm là cảm ứng,
Có tâm là vọng tưởng ».

Đủ thứ tiếng êm tai của cô Xá Chi, khiến cho ai ai cũng đều hoan hỉ thưởng thức.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chứng được cảnh giới không phân biệt, thành tựu thiện xảo tiếng tuỳ loại, để giáo hoá chúng sinh. Tóm lại, Bồ Tát đến nơi nào giáo hoá chúng sinh, thì dùng ngôn ngữ ở địa phương đó để nói pháp, hoặc giáo hoá loại chúng sinh nào, thì dùng ngôn ngữ của loài chúng sinh đó để thuyết pháp. Ví như, thấy ngựa thì dùng lời nói của ngựa để thuyết pháp, thấy bò thì dùng lời nói bò để thuyết pháp. Bồ Tát ở trong vô biên thế giới, thường chuyển bánh xe diệu pháp, không có lúc nào ngừng nghỉ.

Bồ Tát nầy khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng tướng lưỡi rộng dài mà vì họ diễn nói, âm thanh đó vô ngại, khắp

mười phương cõi nước, khiến tuỳ sở nghi, nghe pháp đều khác nhau. Tuy biết tiếng không khởi mà khắp hiện âm thanh. Tuy biết vô sở thuyết mà diễn nói các pháp, diệu âm bình đẳng, tuỳ loại đều hiểu được, đều dùng trí huệ mà thấu đạt được.

Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài khéo hay quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, mà vì chúng sinh thuyết pháp (dùng tướng lưỡi rộng dài, tức là thuyết pháp). Ngài quán sát căn tánh, nên nói pháp gì, thì nói pháp đó. Do đó : « Quán cơ thí giáo, vì người thuyết pháp ». Bồ Tát dùng tướng lưỡi rộng dài, mà vì chúng sinh diễn nói tất cả diệu pháp, âm thanh đó viên dung vô ngại, khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật, Bồ Tát tuỳ căn cơ mà vì họ nói pháp, chúng sinh đợi diệu pháp nầy để khai thị. Do đó :

« Bồ Tát một tiếng diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được »,

Đó tức là đạo lý nghe pháp đều khác nhau. Ngộ nghĩa lý cũng có sâu có cạn, có nhiều có ít. Đây chẳng phải là tâm Bồ Tát thiên lệch, mà là quan hệ tâm lượng lớn nhỏ của chúng sinh. Chúng sinh tâm lượng lớn, thì được nhiều hơn một chút; chúng sinh tâm lượng nhỏ thì ít hơn một chút. Đó là vấn đề tâm lượng lớn nhỏ của chúng sinh, chứ chẳng phải tâm phân biệt của Bồ Tát. Bồ Tát có tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, một luật bình đẳng giống nhau, không phân biệt xa gần dày mỏng, đều là chúng sinh mà Ngài phải độ.

Tuy Bồ Tát biết âm thanh chẳng khởi chẳng diệt, nhưng khắp cùng hết thảy thế giới, mà hiện hiện ra âm thanh, vì chúng sinh thuyết pháp. Tuy Bồ Tát biết vô ngôn thuyết tướng, vô văn tự tướng, vô tâm duyên tướng, cho dù tâm tưởng niệm cũng không còn, hà huống có thể nói ra ? Bổn lai ngôn ngữ tánh không, nói mà không nói. Tuy nhiên biết vô sở thuyết, nhưng vẫn phải đối với tất cả chúng sinh diễn nói tất cả các pháp, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ. Âm thanh vi diệu của Bồ Tát diễn nói pháp môn bình đẳng, chúng sinh tuỳ theo loài đều hiểu được. Hết thảy chúng sinh đều vận dụng trí huệ mà thấu đạt được đạo lý thật tướng của các pháp.

Đó là như vang nhẫn thứ bảy của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ bảy của đại Bồ Tát tu, gọi là như vang nhẫn.

THỨ TÁM, NHƯ ẢNH NHẪN

Phật tử! Thế nào là như ảnh nhẫn của đại Bồ Tát? Phật tử! Đại Bồ Tát nầy, chẳng sinh ở thế gian, chẳng diệt ở thế gian. Chẳng ở trong thế gian, chẳng ở ngoài thế gian. Chẳng tu hành ở thế gian, chẳng phải chẳng tu hành ở thế gian. Chẳng đồng nơi ở thế gian, chẳng khác nơi ở thế gian. Chẳng qua lại ở thế gian, chẳng phải chẳng

qua lại ở thế gian. Chẳng trụ ở thế gian, chẳng phải chẳng trụ ở thế gian. Chẳng phải là thế gian, chẳng phải là xuất thế gian.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như ảnh nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Vị đại Bồ Tát nầy, chẳng phải sinh tại thế gian, chẳng phải diệt tại thế gian, cũng chẳng phải ở trong thế gian, cũng chẳng phải ở ngoài thế gian. Đó là tự tại của Bồ Tát, vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, cho nên chẳng giống với phàm phu.

Bồ Tát cũng chẳng phải tu hành tại thế gian, cũng chẳng phải chẳng tu hành tại thế gian, chẳng phải đồng nơi ở thế gian, chẳng phải khác nơi ở thế gian, chẳng phải qua lại ở thế gian, chẳng phải chẳng qua lại nơi thế gian, chẳng phải trụ nơi thế gian, chẳng phải chẳng trụ nơi thế gian, cũng chẳng phải tu pháp nhập thế, cũng chẳng phải tu pháp xuất thế gian, tức là ở giữa nhập thế xuất thế, xuất thế nhập thế.

Chẳng tu hành Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ đại nguyện, chẳng thật, chẳng không thật. Tuy thường hành tất cả Phật pháp, mà làm được tất cả việc thế gian, chẳng tuỳ theo dòng thế gian, cũng chẳng trụ dòng pháp.

Bồ Tát tuy tu hành Bồ Tát hạnh, nhưng cũng chẳng chấp trước Bồ Tát hạnh, cũng chẳng xả bỏ đại nguyện của Bồ Tát. Pháp môn của Bồ Tát tu, Ngài cũng chẳng chấp trước là thật, cũng chẳng chấp là chẳng thật, tất cả đều không chấp trước. Bồ Tát tuy thường tu hành hết thảy tất cả Phật pháp, mà biện lý được tất cả việc thế gian, cũng chẳng xả tục đế thế gian, mà tu chân đế. Tuy tu chân đế, mà chẳng lìa tục đế thế gian. Ngài làm sở vô sự, pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian, pháp xuất thế gian tức là pháp thế gian. Chẳng có mọi sự phân biệt và mọi sự chấp trước. Bồ Tát tuy xử lý tất cả tục đế pháp thế gian, nhưng Ngài vẫn tuỳ duyên bất biến, chẳng có chấp trước. Lại có thể bất biến tuỳ duyên, chẳng chấp trước vào dòng pháp.

Ví như mặt trời mặt trăng, người nam người nữ, nhà cửa núi rừng, sông suối các thứ vật.

Giống như mặt trời và mặt trăng. Lại giống như người nam và người nữ. Lại giống như nhà cửa và núi rừng, lại giống như sông ngòi và suối chảy các thứ vật.

Đều hiện bóng ở trong vật thanh tịnh, như trong dầu, trong nước, trong thân, trong châu báu, trong gương sáng.

Phàm là vật thanh tịnh, thì đều hiện ra hình bóng của nó, như ở trong dầu, ở trong nước, ở trong thân, ở trong châu báu, ở trong gương sáng.

Bóng và dầu .v.v… chẳng một, chẳng khác, chẳng lìa, chẳng hợp. Trong dòng nước chảy cũng chẳng bị trôi đi, ở trong ao giếng cũng chẳng bị chìm mất. Tuy hiện ở trong đó, mà không chấp trước.

Bóng và dầu .v.v… các thứ vật, chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng lìa khỏi, chẳng hợp lại. Bóng và dầu ở trong nước cũng chẳng trôi đi, ở trong ao giếng cũng chẳng chìm đắm. Tuy nhiên hiện ở trong đó, bóng và dầu đều không chấp trước.

Các chúng sinh biết ở nơi đây có bóng đó hiện, cũng biết ở nơi kia không có bóng như vậy. Vật xa, vật gần, tuy đều hiện bóng, bóng chẳng tuỳ vật mà có gần xa.

Ở trước có nói tất cả chúng sinh biết ở nơi đây có bóng nầy hiện ra, cũng biết ở nơi kia chẳng có bóng như vậy. Vật xa và vật gần, tuy đều hiện bóng, nhưng bóng chẳng tuỳ vật mà có gần xa, nghĩa là vật có gần xa, mà bóng chẳng có gần xa.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, biết thân mình và thân họ, tất cả đều là cảnh giới của trí, không cho là hai, rằng mình và họ khác nhau, mà nơi cõi nước mình, nơi cõi nước họ đều khác biệt, một thời hiện khắp.

Đại Bồ Tát cũng tình hình như thế, biết tâm thân của mình và tâm thân của người khác, tất cả đều vì có trí huệ, mới biết có cảnh giới như thế. Thân mình và thân họ, không cho đó là hai, nói rằng thân mình và thân họ có sự phân biệt, mà đối với cõi nước của mình ở, đối với cõi nước của họ ở đều khác biệt, một thời hiện ra khắp đủ thứ cõi nước.

Như trong hạt giống, không có rễ mầm thân đốt nhánh lá, mà hay sinh ra các việc như thế. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong pháp không hai, phân biệt hai tướng, phương tiện khéo léo, thông đạt vô ngại.

Giống như ở trong hạt giống, vốn chẳng có rễ, mầm, thân, đốt, nhánh, lá .v.v… mà hay sinh ra các việc như thế. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong pháp không hai, miễn cưỡng phân biệt có hai tướng, vốn chẳng có hai tướng, nhưng dùng phương tiện khéo léo để nói thành hai tướng, thông đạt đạo lý hai mà chẳng hai, chẳng hai mà hai, viên dung vô ngại.

Đó là như ảnh nhẫn thứ tám của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ tám của đại Bồ Tát, gọi là như ảnh nhẫn.

THỨ CHÍN, NHƯ HOÁ NHẪN

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy, tuy chẳng qua đến mười phương cõi nước, mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật, cũng chẳng lìa đây, cũng chẳng đến kia. Như bóng hiện khắp, sở hành vô ngại, khiến cho các chúng sinh thấy thân khác nhau. Đồng tướng kiên thật nơi thế gian, mà đây khác biệt tức chẳng khác biệt, khác và chẳng khác không có chướng ngại. Bồ Tát nầy, từ nơi chủng tánh Như Lai mà sinh ra, thân lời và ý thanh tịnh vô ngại, nên đắc được thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy, sắc thân của Ngài tuy chẳng qua đến mười phương cõi nước, mà có thể hiện khắp tất cả cõi Phật, cũng chẳng lìa khỏi cõi nước của mình ở, cũng chẳng đến cõi nước chư Phật. Giống như bóng hiện khắp mọi nơi có ánh sáng, Bồ Tát hành pháp môn nầy, có thần thông tự tại thiên biến vạn hoá, do đó mà sở hành vô ngại, khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy được thân Bồ Tát khác nhau, đồng như tướng kiên thật nơi thế gian. Tuy nhiên sự khác nhau đó, nhưng vẫn là một dạng. Giống nhau và khác nhau, chẳng có sự chướng ngại, do đó : « Viên dung vô ngại », có thể nói là giống, cũng có thể nói là khác.

Vị Bồ Tát nầy, từ nơi chủng tánh của Phật mà sinh ra, thân cũng thanh tịnh, lời cũng thanh tịnh và ý cũng

thanh tịnh, ba nghiệp thanh tịnh, chẳng có chướng ngại, bởi vậy, cho nên đắc được diệu sắc thân vô biên sắc tướng thanh tịnh.

Phật tử! Thế nào là như hoá nhẫn của đại Bồ Tát ? Phật tử! Đại Bồ Tát nầy, biết tất cả thế gian thảy đều như hoá.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Thế nào là như hoá nhẫn của đại Bồ Tát tu? Các vị đệ tử của Phật! Ngài biết tất cả thế gian đều như hoá mà có, chẳng thật.

Đó là : Tất cả chúng sinh ý nghiệp hoá, vì giác tưởng khởi lên. Tất cả thế gian các hành vi hoá, vì phân biệt khởi lên. Tất cả khổ vui điên đảo hoá, vì vọng chấp lấy sở khởi. Tất cả thế gian chẳng thật pháp hoá, vì lời nói sở hiện. Tất cả phiền não phân biệt hoá, vì tưởng nhớ khởi lên.

Tất cả chúng sinh ý nghiệp chẳng thanh tịnh mà có biến hoá. Giống như chúng ta hôm nay muốn làm việc này, ngày mai lại muốn làm việc khác; hôm nay muốn xuất gia tu đạo, ngày mai lại muốn hoàn tục kết hôn, đó tức là ý nghiệp hoá. Ý chẳng nhất định, chẳng có định lực, giữ yên không được, vẫn tuỳ thuận ý nghiệp biến hoá khởi lên. Đó tức là giác quán các ác khởi lên. Giác nầy, chẳng phải là giác tốt, mà là ngu giác, tức cũng là nghĩ muốn biết thế nào

là ngu si ? Sao lại có thể đoạ địa ngục ? Sao lại không thể giữ quy cụ ? Giác tưởng nầy tức là tà tri tà kiến. Có tà tri tà kiến rồi, thì sẽ chi phối bạn điên đảo, hồ đồ, cho nên tu đạo chẳng dễ dàng.

Chúng ta người tu đạo, phải nhận thức rõ ràng sáu tên tặc (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), đừng chạy theo chúng, vì chúng hay tạo ra cho bạn rất nhiều phiền não, khiến cho bạn sinh phiền não, khiến cho bạn sinh ra vô minh. Cho nên người tu đạo, phải có chánh tri chánh kiến, lúc nào cũng phải nghĩ đến tu hành như thế nào, thành tựu đạo nghiệp như thế nào? Nghĩ tưởng như thế tức là chánh tri chánh kiến. Có chánh tri chánh kiến thì sẽ nghĩ tưởng thông suốt, sẽ buông bỏ đặng, không còn chấp trước, do đó : « Tâm không quái ngại ». Nếu cứ nghĩ tà tri tà kiến thì làm gì cũng không tự chủ được, mà tuỳ theo cảnh giới chuyển. Khi bị cảnh giới chuyển thì sẽ điên đảo. Các vị ! Phải đặc biệc chú ý ! Đừng bị cảnh giới chuyển, mà phải chuyển cảnh giới, chìa khoá tu đạo là tại chỗ này.

Thế gian tất cả hết thảy các hành vi hoá, tức cũng là hết thảy tất cả hành vi của chúng sinh. Tại sao thế gian có những hành vi khác nhau như thế ? Vì do trong tâm của chúng sinh phân biệt mà sinh ra. Chúng sinh thế gian lấy khổ làm vui, lấy vui làm khổ. Vui là nhân của khổ, khổ là quả của vui. Cho nên người tu đạo phải tu khổ hạnh, thì tương lai sẽ đắc được khoái lạc chân chánh (Thường, lạc, ngã, tịnh, bốn đức Niết Bàn). Người không tu hành chỉ tạm thời được khoái lạc, nhưng phải thọ khổ sở lâu dài. Tại sao phải đoạ địa ngục ? Vì tham đồ khoái lạc của thế gian. Tại sao phải sinh về trời ? Vì khi tu hành thì thọ khổ. Chúng sinh chẳng minh bạch đạo lý này, cứ làm những việc điên

đảo, chỉ tham đồ khoái lạc trước mắt, chẳng cầu khoái lạc vĩnh cửu. Chúng sinh ngu si, chẳng muốn tạm thời thọ khổ, mà muốn thọ khổ vĩnh viễn, đây tức là điên đảo hoá. Lấy giả làm thật, lấy thật làm giả, nhận giặc làm con, đó là do vọng chấp lấy sở sinh khởi.

Tất cả hết thảy thế gian đều chẳng thật tại, đều là huyễn hoá, đó là do lời nói biểu hiện. Phàm là do lời nói sở hiện, thì đều không rốt ráo, cho nên nói chẳng phải là thật pháp. Người thế gian đều chạy theo sau phiền não, có phiền não rồi, thì có sự phân biệt; có phân biệt rồi, thì liền có phiền não. Tại sao có phiền não ? Vì có vọng tưởng, có vọng tưởng rồi thì liền có phân biệt, cho nên nói do vọng niệm khởi lên.

Lại có thanh tịnh điều phục hoá, vì không phân biệt sở hiện. Nơi ba đời không chuyển hoá, vì vô sanh bình đẳng. Bồ Tát nguyện lực hoá, vì tu hành rộng lớn. Như Lai đại bi hoá, vì phương tiện thị hiện. Chuyển pháp luân phương tiện hoá, vì trí huệ vô uý biện tài sở thuyết.

Lại có một sự biến hoá thanh tịnh điều phục chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, đó là do chẳng có tâm phân biệt biểu hiện. Tại sao ở trong ba đời không thể chuyển hoá ? Vì có pháp môn vô sanh bình đẳng. Bồ Tát dùng đại nguyện đại lực để giáo hoá chúng sinh. Làm thế nào để đắc được đại nguyện đại lực ? Vì phát bồ đề tâm rộng lớn, chân thật tu hành. Phật có tâm đại bi, nhổ sạch khổ của chúng

sinh, dùng đủ thứ phương tiện khéo léo để thị hiện, giáo hoá chúng sinh, phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo. Thường chuyển diệu pháp luân, phương tiện giáo hoá chúng sinh. Người có đại trí huệ, mới chuyển được bánh xe pháp. Còn cần phải có tinh thần đại vô uý, cần phải có cảnh giới biện tài vô ngại, mới có thể giảng kinh thuyết pháp, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích Phật pháp.

Bồ Tát như vậy, biết rõ thế gian, xuất thế gian hoá. Biết hiện chứng, biết rộng lớn, biết vô biên, biết như việc, biết tự tại, biết chân thật, chẳng hư vọng thấy có thể khuynh động được, tuỳ sở hành thế gian, cũng chẳng hoại mất.

Bồ Tát biết rõ huyễn hoá của thế gian và xuất thế gian rồi, biết hiện chứng, biết rộng lớn, biết vô biên, biết như việc, biết tự tại, biết chân thật, chẳng phải kiến giải hư vọng có thể khuynh động được, nghĩa là không thể lay động được. Bồ Tát tuy nhiên tuỳ thuận tục đế của thế gian để xử lý tất cả mọi việc, nhưng vẫn không hoại chân đế. Tuy thuận nơi sự, mà chẳng ngại nơi lý; tuy thuận nơi lý, mà chẳng ngại nơi sự. Sự lý viên dung, chân giả chẳng hai, cho nên mới nói cũng chẳng hư hoại mất. Sự bất hoại nầy, có thể nói bất hoại tục đế, do đó « Chân chẳng lìa tục », lại có thể nói chẳng hoại chân đế, do đó « Tục chẳng lìa chân ».

Ví như hoá, chẳng từ tâm khởi, chẳng từ tâm pháp khởi, chẳng từ nghiệp khởi, chẳng thọ quả báo. Chẳng phải thế gian sinh, chẳng phải thế gian diệt, chẳng thể theo đuổi, chẳng thể xúc chạm, chẳng thể ở lâu, chẳng thể ở giây lát, chẳng hành thế gian, chẳng lìa thế gian, chẳng chuyên về một phương, chẳng thuộc khắp các phương, chẳng hữu lượng, chẳng vô lượng, chẳng nhàm, chẳng nghỉ, chẳng phải không nhàm nghỉ, chẳng phàm, chẳng Thánh, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, chẳng sinh, chẳng chết, chẳng trí, chẳng ngu, chẳng thấy, chẳng không thấy, chẳng nương thế gian, chẳng vào pháp giới, chẳng thông minh, chẳng đần độn, chẳng lấy chẳng không lấy, chẳng sinh tử, chẳng Niết Bàn, chẳng có, chẳng không có.

Giống như biến hoá, biến hoá là từ không hoá có, từ có hoá không, biến hoá vô cùng. Tuy nhiên là tâm khiến nó biến hoá, nhưng hoá ở đây chẳng phải tâm, cho nên nói hoá chẳng từ tâm khởi, cũng chẳng phải từ tâm pháp khởi, cũng chẳng phải từ nghiệp khởi, cũng chẳng thọ quả báo gì hết. Chẳng phải từ thế gian sinh ra, cũng chẳng phải từ thế gian

diệt. Biến hoá ở đây, vốn chẳng có, không thể theo đuổi, không thể xúc chạm. Biến hoá ở đây, chẳng phải ở lâu, chẳng phải ở tạm, chẳng phải hành nơi thế gian, chẳng phải lìa nơi thế gian. Biến hoá ở đây, chẳng chuyên về một phương, cũng chẳng khắp thuộc về nhiều phương. Chẳng phải hữu lượng, chẳng phải vô lượng. Cũng chẳng nhàm mỏi, cũng chẳng nghỉ ngơi. Chẳng phải chẳng nhàm mỏi, chẳng phải chẳng nghỉ ngơi. Biến hoá ở đây, cũng chẳng thuộc về phàm phu, cũng chẳng thuộc về Thánh nhân. Cũng chẳng thuộc về pháp nhiễm, cũng chẳng thuộc về pháp tịnh. Biến hoá ở đây, cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có chết. Cũng chẳng phải trí huệ, cũng chẳng phải ngu si. Chẳng phải thấy, cũng chẳng phải chẳng thấy. Biến hoá ở đây, cũng chẳng phải nương thế gian mà sinh, cũng chẳng phải vào pháp giới. Chẳng phải thuộc về thông minh, chẳng phải thuộc về ngu si. Cũng chẳng lấy, cũng chẳng không lấy. Biến hoá ở đây, cũng chẳng thuộc về sinh tử, cũng chẳng thuộc về Niết Bàn. Cũng chẳng thuộc về có, cũng chẳng thuộc về chẳng có.

Bồ Tát phương tiện khéo léo như vậy, tu hành nơi thế gian, tu Bồ Tát đạo. Biết rõ pháp thế gian, phân thân hoá vãng, chẳng chấp thế gian, chẳng thủ lấy thân mình. Nơi thế gian, nơi thân mình, không có phân biệt. Chẳng trụ thế gian, chẳng lìa thế gian, chẳng trụ nơi pháp, chẳng lìa nơi pháp.

Vì nhờ nguyện xưa, mà chẳng xả bỏ một cõi chúng sinh nào, chẳng điều phục ít cõi chúng sinh, chẳng phân biệt pháp, chẳng phải không phân biệt. Biết các pháp tánh, không đến, không đi. Tuy không chỗ có, mà đầy đủ Phật pháp, biết rõ pháp như hoá, chẳng có, chẳng không.

Bồ Tát giống như sự biến hoá như vậy, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, tu hành nơi thế gian hành Bồ Tát đạo. Biết rõ tất cả pháp thế gian, hay phân thân hoá vãng đến mười phương cõi nước chư Phật. Tại mười phương thế giới, chẳng trụ vào nơi thế gian, cũng chẳng chấp lấy thân thể của mình. Chẳng có ngã chấp, chẳng có pháp chấp, cho nên đối với pháp thế gian, đối với thân tướng của mình, chẳng có sự phân biệt. Cũng chẳng trụ vào thế gian, cũng chẳng lìa khỏi thế gian. Cũng chẳng trụ nơi pháp tướng, cũng chẳng lìa khỏi pháp tướng.

Bồ Tát nhờ vào nguyện lực xưa kia của mình đã phát, cho nên chẳng xả bỏ một cõi chúng sinh nào, chẳng điều phục ít cõi chúng sinh. Chẳng phân biệt nơi pháp, cũng chẳng phải chẳng phân biệt pháp. Biết tất cả pháp tánh, chẳng có một thể tánh, chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu. Tuy nhiên pháp tánh là không chỗ có, nhưng vẫn dùng phương tiện khéo léo để diễn nói diệu pháp của chư Phật nói, khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ Phật pháp. Bồ Tát biết rõ đạo lý của tất cả các pháp, như huyễn như hoá, chẳng có chẳng không.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát an trụ như hoá nhẫn như vậy, thì đều được đầy đủ đạo bồ đề của tất cả chư Phật, lợi ích chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát an trụ như hoá nhẫn như vậy, thì Ngài được đầy đủ đạo bồ đề của tất cả chư Phật tu, hay lợi ích tất cả chúng sinh.

Đó gọi là như hoá nhẫn thứ chín của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ chín của đại Bồ Tát tu, gọi là như hoá nhẫn.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn này, phàm có làm gì, đều giống như hoá. Ví như hoá sĩ, ở trong tất cả cõi Phật không chỗ nương trụ, ở trong tất cả thế gian không có thủ trước, đối với tất cả Phật pháp không sinh phân biệt, mà hướng về Phật bồ đề không có lười mỏi.

Tu Bồ Tát hạnh, lìa các điên đảo. Tuy không có thân, mà hiện tất cả thân. Tuy không chỗ ở, mà ở các cõi nước. Tuy không có sắc, mà hiện khắp các sắc. Tuy chẳng

chấp thật tế, mà chiếu rõ pháp tánh, bình đẳng viên mãn.

Khi đại Bồ Tát thành tựu thứ nhẫn nầy, thì bất cứ làm gì cũng đều giống như huyễn hoá, cho nên chẳng chấp trước, chẳng bị cảnh giới chuyển. Ví như hoá sĩ, đối với tất cả cõi nước chư Phật không chỗ nương trụ. Tại sao ? Vì nó là biến hoá. Cõi nước biến hoá không thể nương tựa, không thể an trụ. Đối với tất cả thế gian không thủ trước. Tại sao ? Vì nó là biến hoá. Thế gian biến hoá, không thể chấp, không thể trước, mà là độc lập. Đối với tất cả Phật pháp chẳng sinh phân biệt, nhưng hướng về Phật bồ đề chẳng có khi nào giải đãi. Chẳng giống như phàm phu chúng ta, tu hành hai ngày rưỡi, cảm thấy chẳng thành tựu, thì bỏ sự tu hành, hoặc giải đãi. Mọi người phải biết đạo lý không tu thì không đắc. Do đó : « Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc », nghĩa là ai chịu thật tâm tu hành, thì người đó đến được cảnh vui bờ bên kia. Tu hành Bồ Tát hạnh, mới xa lìa tất cả điên đảo mộng tưởng.

Bồ Tát vốn là người không, pháp không, chẳng chấp trước cái ta, chẳng chấp trước pháp. Tức nhiên chẳng chấp trước cái ta, vậy là chẳng có thân. Tuy nhiên chẳng có thân, nhưng vẫn thị hiện tất cả thân. Tuy không chỗ ở, mà vẫn ở trong mười phương cõi nước chư Phật. Tuy chẳng chấp trước về sắc, mà vẫn hiện khắp trong các sắc. Tuy nhiên chẳng chấp vào thật tế lý thể, mà trí huệ quang minh chiếu khắp pháp tánh, vừa bình đẳng, vừa viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, nơi tất cả pháp, không chỗ y chỉ, gọi là bậc giải thoát.

Tất cả lỗi lầm, thảy đều xả lìa, gọi là bậc điều phục. Chẳng động chẳng chuyển, vào khắp tất cả chúng hội của Như Lai, gọi là bậc thần thông. Nơi pháp vô sanh, đã được khéo léo, gọi là bậc không thối chuyển. Đủ tất cả lực, Tu Di Thiết Vi không thể làm chướng ngại được, gọi là bậc vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này, đối với tất cả các pháp, không chỗ y chỉ, vì chẳng còn chấp trước, cho nên pháp cũng không nương tựa. Có người nói : « Tôi phải học Bồ Tát, chẳng y chỉ vào pháp. Tôi chẳng cần học Phật pháp, vì tôi đối với tất cả pháp, không chỗ y chỉ ». Kiến giải của bạn thật là cao minh, nhưng trí huệ của bạn vẫn không đủ, vẫn là ngu si. Tại sao ? Vì Bồ Tát đã minh bạch tất cả các pháp, nên hay thủ nơi pháp, hay dùng nơi pháp. Pháp với pháp là viên dung vô ngại, cho nên Ngài chẳng y chỉ nơi pháp. Phải biết Bồ Tát phương tiện dụng pháp, giống như dụng nước, khoang đào hướng đông thì chảy hương đông; khoang đào hướng tây, thì chảy hướng tây. Lúc nào dùng, thì lúc đó có, do đó :

« Lấy không hết, dùng không cạn ».

Bồ Tát có cảnh giới biện tài vô ngại, hỏi gì thì biết đó, có hỏi thì đáp, đạo lý bạn không hiểu mà Ngài hiểu. Nếu bạn đạt đến trình độ nầy, thì mới có thể không y chỉ vào pháp. Hiện tại bạn một pháp cũng không thông : Thế nào là chân như ? Thế nào là thật tướng ? Vẫn không hiểu rõ ràng. Đã không minh bạch, không biết, thì nên y vào

pháp tu hành. Nếu vào sâu được tạng kinh, thì trí huệ như biển, lúc đó, mới có thể không y chỉ vào pháp.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, không chỗ y chỉ, đây tức là Bồ Tát giải thoát. Vì ngã pháp cả hai đều không, cho nên đối với tất cả lỗi lầm thảy đều xả lìa, đây tức là Bồ Tát điều phục. Điều phục gì ? Điều phục thân, điều phục tâm, điều phục tất cả lỗi lầm. Bồ Tát chẳng động chẳng chuyển (chẳng động bổn toà), mà đến khắp đạo tràng chúng hội của mười phương chư Phật, nghe kinh nghe pháp, đây tức là Bồ Tát thần thông. Bồ Tát đối với vô sanh pháp nhẫn, đã đắc được phương tiện khéo léo, để giáo hoá chúng sinh, đây tức là Bồ Tát bất thối. Bất thối cái gì ? Bất thối chuyển quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ Tát đầy đủ tất cả sức lực, dù núi Tu Di và núi Thiết Vi, cũng không thể chướng ngại được, sức lực nầy phá hoại được vật kiên cố, vào sâu được chất kim cang. Tóm lại, bất cứ vật gì, cũng không chướng ngại được, đây là Bồ Tát vô ngại.

THỨ MƯỜI, NHƯ KHÔNG NHẪN

Phật tử ! Thế nào là như không nhẫn của đại Bồ Tát ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Thế nào là như không nhẫn của đại Bồ Tát tu ? Làm thế nào xem tất cả như hư không ? Hư không chẳng có hình chất, chẳng có chướng ngại. Hư không là không chẳng có gì hết, cũng là chẳng có gì mà không có. Thoạt nhìn chẳng có gì hết, phân tích lại thì cái gì cũng có, đó là đạo lý chân không diệu hữu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này, thấu rõ tất cả pháp giới, như hư không, vì vô tướng. Tất cả thế giới, như hư không, vì không khởi. Tất cả pháp như hư không, vì không hai. Tất cả chúng sinh hành như hư không, vì vô sở hành. Tất cả Phật như hư không, vì không phân biệt. Tất cả Phật lực như hư không, vì không khác biệt. Tất cả thiền định như hư không, vì ba đời bình đẳng. Sở thuyết tất cả pháp như hư không, vì không thể nói. Tất cả thân Phật như hư không, vì vô trước vô ngại. Bồ Tát dùng phương tiện như hư không như vậy, thấu rõ tất cả pháp đều không chỗ có.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này, Ngài tu pháp môn như không nhẫn, biết rõ chín cảnh giới dưới đây :

1. Biết rõ tất cả pháp giới, giống như hư không, vì pháp giới chẳng có hình tướng.

2. Biết rõ tất cả thế giới, giống như hư không, vì chẳng có sinh khởi.

3. Biết rõ tất cả Phật pháp, giống như hư không, vì pháp chẳng có một, cũng chẳng có hai.

4. Biết rõ hành vi của tất cả chúng sinh, giống như hư không, vì hành vô sở hành.

5. Biết rõ tất cả chư Phật, giống như hư không. Vì chẳng có phân biệt giữa Phật, chúng sinh và pháp.

6. Biết rõ tất cả Phật lực, giống như hư không, vì chẳng có gì khác nhau.

7. Biết rõ tất cả thiền định, giống như hư không, vì ba đời (quá khứ, vị lai, hiện tại) đều là bình đẳng.

8. Biết rõ chư Phật nói tất cả pháp, giống như hư không, vì bổn thể của pháp không thể nói.

9. Biết rõ thân của tất cả chư Phật, giống như hư không, vì chẳng có chấp trước và chẳng có chướng ngại.

Các vị phải hiểu rõ ý nghĩa « giống như hư không ». Bổn lai chẳng phải hư không, giả tưởng nó là hư không, thì giống như hư không, vì nó chẳng phải hư không, bạn nghĩ nó là hư không, cho nên phải nhẫn. Bạn muốn nhận thức cảnh giới này, thì nhận thức được, đó tức là nhẫn.

Bồ Tát biết rõ tất cả đều là hư không, dùng pháp môn phương tiện như hư không, để minh bạch tất cả pháp, bổn lai đều là không chỗ có; không chỗ có tức là không. Tức nhiên là không, thì không còn có pháp chấp và ngã chấp. Ngã chấp và pháp chấp đều không còn nữa, thì đó chẳng phải hư không, thì là gì ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng trí như hư không nhẫn, khi thấu rõ tất cả pháp, thì đắc được thân, thân nghiệp như hư không, đắc được lời, lời nghiệp như hư không, đắc được ý, ý nghiệp như hư không.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng trí huệ như hư không nhẫn, khi thấu đạt tất cả pháp, thì đắc được thân

như hư không, bất cử ở trong tĩnh, hoặc ở trong động, đều chẳng thể đắc được thân tướng, vì không thể đắc được thân tướng, cho nên thân cũng chẳng có nghiệp. Đắc được lời như hư không, vì không có lời để nói, cho nên lời cũng chẳng có nghiệp. Đắc được ý như hư không, vì không chấp trước, cho nên ý cũng chẳng có nghiệp.

Ví như hư không, tất cả pháp nương tựa chẳng sinh, chẳng diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tất cả pháp thân không sinh, không diệt.

Ví như hư không, không thể phá hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trí huệ các lực không thể phá hoại.

Ví như hư không, chỗ nương tựa của tất cả thế gian, mà không chỗ nương tựa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chỗ nương tựa của tất cả các pháp, mà không chỗ nương tựa.

Ví như hư không, không sinh không diệt, hay giữ gìn tất cả thế gian sinh diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không hướng, không đắc, hay thị hiện hướng đắc, khiến khắp thế gian tu hành thanh tịnh.

Ví như hư không, tuy là chỗ nương tựa của tất cả pháp, nhưng không sinh không diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tất cả pháp thân cũng không sinh không diệt.

Ví như hư không, không thể phá hoại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trí huệ và mười lực của Bồ Tát, không thể phá hoại được.

Ví như hư không, tuy là chỗ nương tựa của tất cả thế gian, nhưng hư không không chỗ nương tựa, chẳng có chấp trước.

Ví như hư không, tuy không sinh cũng không diệt, nhưng hay giữ gìn tất cả thế gian sinh diệt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy chẳng có sở hướng, chẳng có sở đắc, nhưng hay thị hiện sở hướng sở đắc, khiến khắp hết thảy chúng sinh tất cả thế gian, tu hành pháp môn thanh tịnh.

Ví như hư không, không vuông, không góc, mà hay hiển hiện vô biên vuông góc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không nghiệp, không báo, mà hay hiển bày đủ thứ nghiệp báo.

Ví như hư không, chẳng đi, chẳng đứng, mà hay thị hiện đủ thứ oai nghi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng đi, chẳng đứng, mà phân biệt được tất cả các hành.

Ví như hư không, chẳng có sắc, chẳng không sắc, mà hay thị hiện đủ thứ các sắc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng thế gian

sắc, chẳng xuất thế gian sắc, mà hay thị hiện tất cả các sắc.

Ví như hư không, chẳng lâu, chẳng gần, mà hay ở lâu, hiện tất cả vật. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng lâu, chẳng gần, mà hay ở lâu, hiển bày các hạnh của Bồ Tát tu hành.

Ví như hư không, tuy không có vuông, cũng không có góc, mà hay hiển hiện vô biên vuông và góc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy bổn thân không có nghiệp, cũng không có báo, mà hay hiển bày đủ thứ nghiệp và báo.

Ví như hư không, tuy chẳng có đi, cũng chẳng có đứng, mà hay thị hiện đủ thứ oai nghi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy chẳng cần đi đến chỗ nào, cũng chẳng cần đứng ở chỗ nào, mà phân biệt được tất cả hạnh môn của sở hành.

Ví như hư không, tuy chẳng phải sắc, cũng chẳng phải không sắc, mà hay thị hiện đủ thứ tất cả các sắc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy chẳng phải nhan sắc thế gian, cũng chẳng phải nhan sắc xuất thế gian, mà hay thị hiện tất cả các sắc pháp.

Ví như hư không, nói nó là xa chăng ? bên cạnh chúng ta có hư không. Nói nó gần chăng ? dơ tay ra nắm chẳng được hư không, cho nên nói hư không chẳng phải xa, cũng chẳng phải gần, mà hư không hay trụ lâu dài, không lúc nào bị phá hoại. Tại sao ? Vì nó là hư không, không có gì cả, làm sao phá hoại được ? Chúng ta phải chú

ý chỗ này. Tại sao chúng ta có vô minh, có phiền não ? vì chúng ta chẳng giống như hư không, do đó :

« Tự tánh như hư không,
Chân vọng tại kỳ trung;
Ngộ triệt bổn lai thể,
Nhất thông nhất thiết thông ».

Nghĩa là :

Tự tánh như hư không
Chân vọng ở bên trong
Thấu triệt thể xưa nay
Một thông tất cả đều thông.

Hư không chẳng những trụ lâu dài, mà còn hay hiện ra tất cả sự vật. Nhỏ như hạt bụi, lơ lửng trong hư không; lớn như sơn hà đại địa, nhà cửa phòng ốc, đều bao quát ở trong hư không, không cách chi phá hoại được hư không. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cũng chẳng xa, cũng chẳng gần, mà thường trụ lâu ở đời, hiển bày tất cả hạnh của Bồ Tát tu hành.

Ví như hư không, chẳng sạch, chẳng dơ, chẳng lìa sạch dơ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng chướng, chẳng không chướng, chẳng lìa chướng, không chướng.

Ví như hư không, tất cả thế gian đều hiện ra ở trước, chẳng hiện ở trước tất cả thế gian. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tất

cả các pháp đều hiện ra ở trước, chẳng hiện ra trước tất cả các pháp.

Ví như hư không, vào khắp tất cả mà không bờ mé. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào khắp các pháp, mà tâm Bồ Tát không có bờ mé.

Ví như hư không, nó sạch chăng? Cũng chẳng phải. Nó dơ bẩn chăng? lại chẳng phải, nhưng hư không chẳng lìa sạch và dơ. Hiện tại tuy không khí bị ô nhiễm, nhưng hư không vẫn sạch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, không thể nói chẳng có chướng ngại, lại không thể nói chẳng phải không có chướng ngại, tại sao? Vì chẳng lìa khỏi chướng ngại, cho nên không có chướng ngại.

Ví như hư không, tuy tất cả thế gian đều hiện ra ở trước hư không, nhưng chẳng phải hư không hiện ra ở trước tất cả thế gian. Tại sao? Vì hư không chẳng có gì cả, làm sao có thể hiện? Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy tất cả các pháp đều hiện ra ở trước Bồ Tát, nhưng Bồ Tát không thể hiện ra trước tất cả các pháp.

Ví như hư không, tuy vào khắp tất cả, mà không có bờ mé. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, vào khắp các pháp thật tướng, mà tâm nguyện của Bồ Tát không có bờ mé, không có giới hạn.

Tại sao? Vì những gì Bồ Tát làm, giống như hư không. Những sự tu tập, những sự nghiêm tịnh, những sự thành

tựu, thảy đều bình đẳng. Một thể, một vị, một thứ phân lượng, như hư không thanh tịnh khắp tất cả mọi nơi. Chứng biết tất cả các pháp như vậy, nơi tất cả pháp, không có sự phân biệt.

Nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật, viên mãn tất cả không chỗ nương tựa thân, thấu rõ tất cả phương hướng, không có sự mê hoặc. Đủ tất cả các lực, không thể phá hoại. Đầy đủ vô biên tất cả công đức, đã đến được nơi thâm sâu của tất cả các pháp. Thông đạt tất cả đạo Ba la mật, ngồi khắp tất cả toà kim cương, phát ra khắp tất cả âm thanh tuỳ loại. Vì tất cả thế gian chuyển bánh xe pháp, chưa từng thất thời.

Những tình hình như vậy là do duyên cớ gì? Vì những gì Bồ Tát làm đều giống như hư không. Những sự tu tập, những sự nghiêm tịnh, những sự thành tựu, đều giống như hư không, đều là bình đẳng. Một thể (thể tánh chân như thật tướng), một vị (vị giải thoát), một thứ phân lượng, thanh tịnh giống như hư không, đầy khắp tất cả mọi nơi, chứng biết tất cả các pháp như vậy, đều thấu rõ được, đối với tất cả các pháp chẳng có sự phân biệt.

Bồ Tát hay trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật, viên mãn tất cả không chỗ nương tựa thân. Thấu

rõ tất cả phương hướng, chẳng có lúc nào mê hoặc. Đầy đủ tất cả sức lực, không thể bị phá hoại. Đầy đủ tất cả vô biên công đức, đã đến được chỗ tất cả pháp thâm sâu vi diệu. Thông đạt tất cả đạo Ba la mật đến bờ kia, ngồi khắp tất cả bảo toà kim cang, phát ra khắp tất cả âm thanh tuỳ loại đều hiểu được, khắp vì tất cả chúng sinh thế gian, chuyển bánh xe pháp, không khi nào thất thời.

Đó là như không nhẫn thứ mười của đại Bồ Tát.

Đó tức là pháp môn nhẫn thứ mười của đại Bồ Tát tu, gọi là như không nhẫn.

Đại Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy, đắc được thân không đến, vì thân không đi. Đắc được thân không sinh, vì không diệt. Đắc được thân bất động, vì không hoại. Đắc được thân chẳng thật, vì lìa hư vọng. Đắc được thân một tướng, vì vô tướng. Đắc được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng. Đắc được thân bình đẳng, vì đồng như tướng. Đắc được thân vô sai biệt, vì bình đẳng quán ba đời. Đắc được thân đến tất cả mọi nơi, vì mắt tịnh bình đẳng chiếu không chướng ngại. Đắc được thân lìa dục tế, vì biết tất cả pháp không hợp tan.

Đại Bồ Tát thành tựu mười thứ nhẫn này rồi, lại đắc được mười hai thứ thân, thậm chí đắc được vô lượng vô biên sắc thân. Phàm phu chúng ta tại sao không có sắc thân như thế? Vì chúng ta không thể nhẫn. Tại sao không thể nhẫn? Vì chúng ta cho rằng tất cả thế gian đều là chân thật, cho nên không thể nhẫn. Giả như bị người mắng một câu, thì chịu không được; giả như bị người nói một câu, thì nhẫn không được.

Như có người nói: "Người nào đó là chó!" thì người này chắc chắn sẽ không vui, sao bạn lại mắng người? Giả thiết ban đầu tên gọi của con người là chó, tên gọi chó là người. Hiện tại giả như có người nói bạn là người, thì bạn cũng chẳng vui, bèn sinh ra phiền não, tại sao mắng tôi là người! Cho nên nói danh từ là giả danh. Vì giả danh, nên nhìn không thấu suốt, buông bỏ chẳng đặng, nên nói là mắng tôi, mắng bạn, mắng họ, có nhiều phiền não như thế. Nhưng nếu chẳng chấp trước cái tôi, thì chẳng chấp trước về thân, cũng chẳng có tâm chấp trước, chẳng có mọi sự chấp trước. Lúc đó, có người mắng tôi, thì tôi xem như họ ca hát để thưởng thức, nghĩ được như vậy thì chẳng có phiền não.

Chúng ta học Phật pháp là học chữ nhẫn này. Tôi thường nói:

"Nhẫn là báu vô giá
Mọi người đối không tốt
Nếu thường hay nhẫn được
Mọi việc đều tốt đẹp".

Nhẫn này là nhẫn những gì người khác không nhẫn được, thọ những điều người khác thọ không được, ăn

những gì người khác không ăn được, mặc những gì người khác không mặc được, pháp môn này phải thật hành chân thật, không phải chỉ nói suông là được. Do đó có câu:

"Bồ Tát sợ nhân không sợ quả
Phàm phu sợ quả không sợ nhân".

Khi Bồ Tát tại nhân địa, làm bất cứ chuyện gì, cũng đều rất cẩn thận, sợ sai lầm nhân quả. Khi Ngài thọ quả báo thì rất hoan hỉ tiếp thọ, không một lời than oán. Phàm phu khi trồng nhân thì chẳng sợ gì cả, tuỳ tiện có thể giết người phóng lửa. Nói với người những lời tệ bạc, mắng chưởi người, hoặc ác ý phê bình người. Khi thọ quả báo thì mới cảm thấy đáng sợ. Có người nói: "Tại sao tôi phải khổ thế này?" Là vì trước kia bạn đã trồng xuống nhân này, cho nên phải thọ quả này.

Thế giới hiện nay, tại sao các nơi phát sinh tai nạn? Vì chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo. Người chẳng hiểu nhân quả, bất cứ sự việc gì cũng đều đấu với người, tranh với người, càng đấu tranh thì oán cừu càng sâu, càng tranh thì thị phi càng nhiều. Chúng ta người học Phật pháp, nên nhớ! Nên nhớ! Không thể đấu với người, càng không thể tranh với người. Do đó: "Tranh thì chẳng đủ, nhường thì có dư", thiệt thòi tức là chiếm tiện nghi, đây là nói về kinh nghiệm.

Bồ Tát thành tựu nhẫn này:

1. Đắc được thân không từ đâu đến, vì không chỗ đi, tức cũng là không đến không đi.

2. Đắc được thân không sinh, vì chẳng có diệt. Có sinh thì có diệt, nếu chẳng có sinh, thì cũng chẳng có diệt.

3. Đắc được thân bất động, vì chẳng có hoại. Tức nhiên chẳng hoại, sao lại có động?

4. Đắc được thân không thật, vì lìa khỏi hư vọng. Bồ Tát cảm thấy thân thể của mình chẳng phải thật tại, cho nên lìa khỏi hư vọng.

5. Đắc được thân một tướng, vì vô tướng. Bồ Tát không còn tướng ta, thậm chí một tướng cũng không có.

6. Đắc được thân vô lượng, vì Phật lực vô lượng.

7. Đắc được thân bình đẳng, vì đồng như tướng, cho nên chẳng có sự bất bình đẳng.

8. Đắc được thân vô sai biệt, vì bình đẳng quán ba đời không phân biệt. Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, chẳng có thân bất đồng.

9. Đắc được thân đến tất cả mọi nơi, vì mắt tịnh bình đẳng chiếu không chướng ngại. Bồ Tát vì tu hành Bồ Tát đạo, cho nên đắc được sắc thân thiên biến vạn hoá, đến đâu cũng không có sự hạn chế.

Phàm là nơi nào có duyên với Bồ Tát, Bồ Tát đều thị hiện thân đến độ chúng sinh, thân lớn như cõi Phật, thân nhỏ như hạt bụi. Tại sao? Vì Bồ Tát đắc được thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn thanh tịnh. Dùng bốn thứ mắt thanh tịnh này để chiếu khắp, mà chẳng có mọi sự chướng ngại gì. Thanh tịnh tức là trong tâm chẳng có tư tưởng nhiễm ô, tức cũng là chẳng có niệm tham, chẳng có niệm dục, chẳng có niệm dâm, như thế tức là đắc được mắt pháp thanh tịnh (thanh tịnh pháp nhãn). Mắt pháp thanh tịnh này, hay quán sát tận hư không khắp pháp giới, hết thảy tất cả mọi nơi, có chúng sinh nào đáng được độ, thì Bồ Tát liền thị hiện thân trước họ để độ họ.

Một số người khi chưa đắc được mắt pháp thanh tịnh, khi tụng kinh thì cần nhìn kinh để tụng. Người đắc được con mắt pháp thanh tịnh, khai mở mắt pháp thanh tịnh, quán sát tận hư không khắp pháp giới đều là đạo tràng, đều là chúng hội. Mười phương chư Phật, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp; mười phương Bồ Tát, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp. Cảnh giới này thật là không thể nghĩ bàn! Người mắt pháp thanh tịnh muốn niệm kinh, tụng kinh, có thể nhìn một cái thì thấu rõ tất cả các pháp thật tướng, không cần mở kinh ra để tụng, để đọc.

Ai muốn khai mở mắt pháp thanh tịnh? Thì phải thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển, thì chẳng có mọi sự chướng ngại. Người đắc được mắt pháp thanh tịnh, nhìn bất cứ cái gì thì thông suốt cái đó, nhìn thấu suốt qua tường luôn, mà không bị chướng ngại, cách núi lớn cũng nhìn thấu suốt được. Tóm lại, bất cứ sự vật gì, cũng không cản che được.

Người đắc được mắt pháp thanh tịnh, quán sát trong tâm người khác đang nghĩ gì, đều biết được rõ ràng, nhưng không cần nói với họ: "Ê! Hiện tại tôi biết bạn đang nghĩ gì", như vậy thì mọi người chẳng dám gần gũi bạn. Tại sao? Vì sợ bạn biết được hết bí mật của họ, cho nên phải hoà quang hỗn tục giống như họ. Giống như có bảo châu, phải cất ở trong túi áo, không thể cầm ra cho người xem. Nếu khoe rằng: "Bảo châu của tôi, giá trị vô cùng", khi bị kẻ trộm biết được, nhất định sẽ bị trộm mất. Do đó, phải cẩn thận, giữ bí mật, thì mới bình an vô sự, hoà bình với nhau.

Có mắt pháp thanh tịnh, tuy nhiên không bị người lấy trộm đi, nhưng có người sinh tâm đố kị: "Sao tôi chẳng

có? Tôi xuất gia đã nhiều năm, dụng công tu đạo, nghiêm trì giới luật, ngày ăn một bữa (trưa), ngủ ngồi. Tại sao chẳng có cảnh giới này? Tại sao họ lại có?" Do đó, trong tâm không được vui, đứng ngồi không yên, chẳng phải từ vị, là đố kị hoặc là chướng ngại? Chính mình cũng không biết rõ, rốt ráo tại sao, cũng chẳng biết. Cho nên phải hoà quang, ôn hoà, biểu hiện bên ngoài phải giống như họ.

Đừng khoe khoang phô trương trí huệ của mình, đừng hiển lộ ra ngoài, như thế thì chẳng có sự phân tranh. Họ và bạn giống nhau thì họ chẳng sinh đố kị, chẳng sinh chướng ngại. Các bạn sẽ không tin tại sao có người đố kị tôi, chướng ngại tôi? Vì tôi và họ chẳng giống nhau. Họ cảm thấy tôi là người kỳ quái, ngày chỉ ăn một bữa, ngủ ngồi, hằng ngày đắp y, do đó họ nói: "Người này quá ngu si! Ngày ăn một bữa, làm sao có thể ngủ ngồi? Làm sao có thể chịu được? Hằng ngày đắp y, thật là mệt quá"! Hoặc nói: "Ở đó khổ quá, con người chịu không nổi, không biết là thật hay là giả?" Hoặc nói: "Đại khái không phải như thế đâu"! Tóm lại, những gì tôi làm đều chẳng đúng, ăn một bữa cũng chẳng đúng, ngủ ngồi cũng chẳng đúng, mặc y cũng chẳng đúng, họ phê bình như thế.

Chẳng những tôi tu khổ như thế, mà tôi giáo hoá đệ tử người Mỹ cũng tu khổ như thế. Họ lại phê bình nói: "Thật là hại chết người"! Có một lần, vị Thầy nọ đến tham quan Phật giáo Giảng Đường (tiền thân Kim Sơn Thiền Tự), phát hiện khoảng hai ba mươi cái hộp bằng gỗ, không biết là để dùng làm gì? Buổi tối nhìn thấy những thanh niên người Mỹ, sau khi làm khoá lễ buổi tối xong, giống như chim về tổ, mỗi người ngồi trên hộp gỗ ngủ. Lúc đó, vị Thầy đó mới biết hộp gỗ dùng để làm gì, bèn nói với tôi:

- "Ai da, Thầy thật là hại người chết! Sao lại ngược đãi họ như vậy, Thầy thật là không đúng!"

- Tôi nói: "Tôi chẳng có dạy chúng như thế, mà là chúng muốn như thế". Tôi không cách chi giải thích với ông ta.

Người xuất gia, nên lúc nào cũng đắp y thì mới hiện tướng Tỳ Kheo. Hiện tại người xuất gia, tự mình không đắp y, còn nói người khác đắp y là không đúng. Các vị hãy nhìn xem! Chạy đi đến nơi nào đây? Đừng nói bổn lai diện mục của tự tánh chẳng nhận thức được, dù lông da trên bổn lai diện mục cũng không nhận thức được. Bên ngoài thấy được bổn lai diện mục đều không biết được, lấy phải làm trái, lấy trái làm phải; lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, như vậy làm sao giáo hoá người? Chẳng những người tại gia phê bình như thế, mà người xuất gia cũng công khai nói: "Mặt y là không đúng". Có tư tưởng như thế, thật khiến cho người đau lòng. Chẳng có cách gì giảng chân lý với họ, càng giảng chân lý thì họ càng không tin, ngược lại còn nói: "Bạn mới là giả". Phật giáo chẳng phải thật đau lòng lắm sao! Chúng sinh tướng tức là như thế.

10. Đắc được thân lìa dục tế, phải lìa khỏi hành vi dâm dục, vì dâm dục tức là nguồn gốc của sinh tử. Tại sao chúng ta sinh rồi lại chết? Chết rồi lại sinh? Là vì có dâm dục. Có ý niệm dâm dục thì có sinh tử. Lìa ý niệm dâm dục thì sinh tử chấm dứt. Có người nói: "Tôi đã dứt trừ ý niệm dâm dục". Bạn nói đã dứt trừ ý niệm dâm dục, nó vẫn đang ẩn tàng bên trong, chính bạn chẳng biết mà thôi. Ý niệm dâm dục ở trong thức thứ tám, chẳng biết có bao nhiêu, e rằng còn cao hơn là núi Thái sơn, vì núi Thái sơn là do từng hạt bụi tích tập mà thành, do đó: "Do ít tích luỹ thành

cao lớn". Dâm dục trong tâm của bạn còn nhiều hơn là những hạt bụi của núi Thái sơn, bất quá mình chẳng phát hiện được mà thôi. Nếu bạn thật không còn ý niệm dâm dục, thì khi bạn đi đường, giầy không dính đất, không có âm thanh. Có cảnh giới này, thì mới chứng minh bạn đã lìa khỏi dâm dục.

Thế nào là thân lìa dục tế? Tức là biết tất cả pháp, chẳng có hợp, cũng chẳng có tan. Rất tự nhiên, chẳng phải tạo tác, chẳng phải miễn cưỡng. Có người hỏi: "Thế nào là hợp? Thế nào là tan?" Nói tóm lại, kết hôn tức là hợp, ly hôn tức là tan. Phật pháp đang ở bên cạnh của bạn, chứ chẳng lìa khỏi bạn mười vạn tám ngàn dặm. Giảng Phật pháp ở bên ngoài, giảng tới giảng lui, có ích lợi gì? Đối với các bạn nghe kinh, chẳng có ích lợi thật tế nào cả. Cho nên tôi giảng kinh, chỉ nói về ăn cơm, mặc y, ngủ nghỉ, tức là đạo lý này. Các bạn hiểu được rõ ràng, thì sẽ chứng được quả Thánh. Còn hiểu không rõ ràng, hồ đồ tới, hồ đồ lui, khi chết lại bị hồ đồ che đậy. Một đời đều hồ đồ, nghe kinh cũng nghe không rõ ràng. Tại sao? Vì tôi giảng hồ đồ, cho nên các vị nghe không rõ ràng. Hiện tại tôi thành thật nói với các vị, tức là điều này.

Đắc được thân hư không, không bờ mé, vì phước đức tạng vô tận như hư không.

Đắc được thân pháp tánh bình đẳng biện tài vô tận không dứt, vì biết tất cả pháp tướng, chỉ là một tướng, không tánh làm tánh, như hư không.

Đắc được thân âm thanh vô lượng vô ngại, vì không gì chướng ngại như hư không.

Đắc được thân đầy đủ tất cả thiện xảo thanh tịnh Bồ Tát hạnh, vì ở tất cả mọi nơi đều không chướng ngại như hư không.

Đắc được thân tất cả biển Phật pháp thứ lớp liên tục, vì không thể đoạn tuyệt như hư không.

Đắc được thân trong tất cả cõi Phật hiện vô lượng cõi Phật, vì lìa các tham chấp như hư không vô biên.

Đắc được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không nghỉ ngơi, vì biển cả không bờ mé như hư không.

Đắc được thân kiên cố thế lực tất cả không thể hoại, vì như hư không giữ gìn tất cả thế gian.

Đắc được thân các căn sáng lợi như kim cang kiên cố không thể hoại, vì như hư không tất cả kiếp lửa không thể thiêu đốt.

Đắc được thân sức lực giữ gìn tất cả thế gian, vì sức trí huệ như hư không.

11. Bồ Tát lại đắc được thân hư không, không bờ mé, vì phước đức tạng nhiều chẳng cùng tận, giống như hư không.

12. Bồ Tát lại đắc được thân pháp tánh bình đẳng biện tài vô tận không dứt, vì biết tất cả pháp tướng, đều là một tướng. Một tướng tức là vô tướng, là chẳng có tướng, là vắng lặng, là tịch diệt. Pháp là vô tánh làm tánh, căn bản không cách chi có thể nói, giống như hư không.

13. Bồ Tát lại đắc được thân âm thanh vô lượng vô ngại, cũng có thể nói thân của Ngài chẳng có số lượng, chẳng có chướng ngại; lại có thể nói âm thanh của Ngài chẳng có số lượng, chẳng có chướng ngại, tại sao? Vì chẳng cách chi có thể chướng ngại được âm thanh của Ngài và thân thể của Ngài, cho nên nói giống như hư không.

14. Bồ Tát lại đắc được thân đầy đủ tất cả thiện xảo thanh tịnh Bồ Tát hạnh, vì bất cứ ở đâu đều không chướng ngại giống như hư không.

15. Bồ Tát lại đắc được thân tất cả biển Phật pháp thứ lớp liên tục, vì không thể đoạn tuyệt giống như hư không.

16. Bồ Tát lại đắc được thân trong tất cả cõi Phật thị hiện vô lượng cõi Phật, vì lìa khỏi tất cả niệm tham và mọi sự chấp trước, giống như hư không.

17. Bồ Tát lại đắc được thân thị hiện tất cả pháp tự tại không nghỉ ngơi, tại sao? Vì giống như hư không, giống như biển cả, chẳng có bờ mé.

18. Bồ Tát lại đắc được thân thế lực kiên cố tất cả không thể hoại, tại sao? Vì giống như hư không, hay giữ gìn tất cả thế gian.

19. Bồ Tát lại đắc được thân các căn sáng lợi kiên cố như kim cang không thể hoại, tại sao? Vì giống như hư không, bất cứ gặp đại kiếp lửa gì, đều không thể bị thiêu đốt.

20. Bồ Tát lại đắc được thân sức lực giữ gìn tất cả thế gian, tại sao? Vì sức trí huệ giống như hư không.

Phật tử! Đó là mười thứ nhẫn của đại Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật! Đó tức là pháp môn mười thứ nhẫn của đại Bồ Tát tu.

Ở Trung Quốc là lấy nghề nông lập quốc, nhân dân đều biết đạo lý mùa xuân gieo giống, mùa hạ trồng trọt, mùa thu thu hoạch, mùa đông cất vào kho. Một năm bốn mùa, mọi người đều ấm no, không bị khổ đói lạnh. Nếu như có người, mùa xuân không gieo trồng, mùa hạ không trồng trọt, thì khi đến mùa thu, ngồi ở trong nhà, muốn thu hoạch ngũ cốc, lương thực, không thể nào có được. Chúng ta tu hành cũng giống như làm ruộng, trước hết làm việc lành trong ruộng phước, khi việc thiện làm đến lúc viên mãn, thì tất cả mọi vấn đề, sẽ tự nhiên giải quyết được hết.

Tôi đến nước Mỹ hoằng dương Phật pháp, vì cứu chúng sinh lìa khổ được vui, cho nên hằng ngày giảng kinh thuyết pháp, khiến cho họ khai mở trí huệ, biết rõ nhân quả báo ứng, là vạn lần sự thật. Cho nên phải nhớ không thể sai lầm nhân quả, bằng không sẽ đoạ vào địa ngục, vĩnh viễn không được thân người. Nhưng tôi chưa nói với các vị, nghe kinh có ích lợi gì. Nghe kinh là hiểu biết về chân lý, minh bạch đạo lý mà mình chưa hiểu. Thấu hiểu rồi, thì

mới y pháp tu hành, đắc được khoái lạc chân chánh. Do đó: "Tin hiểu hành chứng", chiếu theo bốn giai đoạn này mà hướng về trước, thì sẽ đến được chỗ rốc ráo.

Chúng ta hiểu rõ vấn đề này, thì phải coi trọng Phật giáo, phải ủng hộ Phật giáo, khiến cho Phật giáo ngày càng phát triển, tục Phật huệ mạng, là trách nhiệm của Phật giáo đồ.

Bất cứ tôn giáo nào, cũng đều tạo hạnh phúc cho chúng sinh, chẳng phải mang phiền não đến cho chúng sinh. Chúng ta đối với bất cứ tôn giáo nào, đừng có tâm thành kiến, phê bình các tôn giáo khác không cao minh như Phật giáo. Chúng ta phải dùng câu: "Đạo với hành, đừng trái nhau", làm nguyên tắc. Phải tích tập nghĩa lý của tất cả tôn giáo lại với nhau, nghiên cứu triệt để, lấy chỗ dài bổ xung chỗ ngắn, phát dương quang đại, hướng về trước tiến tới, bằng không, sẽ bị thời đại đào thải đi.

Có người hỏi tôi: "Ngài là giáo gì?" Tôi là chân lý giáo, tôi là nhân giáo, tôi là chúng sinh giáo, tôi là đại chúng giáo. Vì chúng sinh là do con người thành, con người có thể thành Phật, cho nên Phật giáo có thể gọi là nhân giáo, cũng có thể gọi là chúng sinh giáo.

Phật giáo là tận hư không, khắp pháp giới. Chúng ta phải thừa nhận tất cả tôn giáo, đều là một bộ phận thuộc về Phật giáo, nhưng tất cả tôn giáo, họ không thừa nhận là Phật giáo, đó là chuyện của họ, đừng hỏi làm gì. Chúng ta phải mở tâm lượng cho rộng lớn, bao la vạn hữu. Tận hư không, khắp pháp giới, đều là biểu hiện của chân lý.

Các vị chú ý! Từ nay về sau đừng có phân biệt đó đây các tôn giáo khác. Họ phân biệt chúng ta đó đây, nhưng chúng ta không phân biệt họ đó đây, phải làm như

thế thì sẽ không có việc gì xảy ra, bằng không "Ông nói ông có lý, bà nói bà có lý", tranh luận với nhau, chẳng có ý nghĩa gì hết. Chân lý không sợ khảo nghiệm, khoa học càng tiến bộ, thì chứng minh Phật giáo càng chính xác. Do đó: "Vàng thật thì không sợ lửa", càng luyện thì càng sáng, sáng lạn chói mắt.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn thuật lại nghĩa này, mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý Thập nhẫn đã nói ở trên, bèn dùng một trăm lẻ bảy bài kệ, để biểu đạt ý nghĩa. Một trăm bài kệ trước, phân làm mười đoạn, mỗi đoạn có mười bài kệ, nói về mười thứ nhẫn. Bảy bài kệ sau là kết hỉ.

Ví như đời có người
Nghe có chỗ bảo tàng
Vì có thể hưởng được
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Ví như trên thế gian, có hạng người như vầy: Nghe được người nhà nói: "Ở dưới đất chỗ đó có kho báu, nếu đào được kho báu nầy, thì có thể giàu nhất thiên hạ". Người đó cho rằng có cơ hội, thì sẽ được kho báu đó, nên trong tâm rất là vui mừng, vì kho báu giúp cho họ muốn gì được nấy, làm cho họ toại tâm mãn nguyện.

Như vậy bậc trí huệ
Bồ Tát chân Phật tử

Nghe được các Phật pháp
Tướng tịch diệt thâm sâu.

Bồ Tát có đại trí huệ, mới là đệ tử chân chánh của Phật. Ngài hay nghe được tất cả pháp của chư Phật nói, pháp đó đều là tướng tịch diệt thâm sâu vô thượng, do đó:

"Chư hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt vi lạc".

Nghĩa là:

Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt
Sinh diệt diệt rồi
Tịch diệt là vui.

Khi nghe pháp sâu này
Tâm Ngài được an ổn
Không kinh cũng không hãi
Cũng không sinh sợ sệt.

Khi Bồ Tát nghe được pháp Bát Nhã thâm sâu, thì tâm của Ngài đắc được sự đại an ổn, cũng không kinh hãi, cũng không sợ sệt. Hay được an ổn như vậy, thì mới vào sâu được tạng kinh, đắc được trí huệ rộng lớn như biển cả.

Đại sĩ cầu bồ đề
Nghe tiếng rộng lớn đó
Tâm tịnh kham nhẫn được

Nhờ vậy không nghi hoặc.

Đại sĩ tức là đại Bồ Tát. Đại sĩ là bậc đã phát tâm bồ đề (Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh), cầu đạo bồ đề. Nghe được pháp âm rộng lớn thâm sâu đó, thì trong tâm rất thanh tịnh, kham nhẫn được pháp môn này, mà đắc được pháp môn này không có sự nghi hoặc.

Tự nghĩ nhờ nghe được
Pháp vi diệu thâm sâu
Sẽ thành nhất thiết trí
Đại Đạo Sư trời người.

Bồ Tát tự nghĩ nhờ nghiên cứu, tự mình nghe được pháp vị diệu thâm sâu nầy, tương lai sẽ thành tựu nhất thiết trí huệ, mà làm đại Đạo Sư của trời và người, tức cũng là thành Phật, Phật là sư biểu của trời người.

Bồ Tát nghe tiếng nầy
Tâm Ngài đại hoan hỉ
Phát sinh ý kiên cố
Nguyện cầu các Phật pháp.

Bồ Tát nghe được pháp âm vi diệu thâm sâu vô thượng nầy, trong tâm sinh đại hoan hỉ, phát sinh ý chí kiên cố, nguyện cầu pháp vi diệu của chư Phật nói.

Nhờ vui thích bồ đề
Tâm Ngài dần điều phục
Khiến tin thêm tăng trưởng

Không trái chê Phật pháp.

Vì nhờ Bồ Tát hoan hỉ ưa thích bồ đề giác đạo, cho nên tâm của Ngài dần dần được điều phục, khiến cho tín tâm ngày càng tăng trưởng. Đối với Phật pháp không trái ngược, không phỉ báng, mà ủng hộ Phật pháp, tuyên dương Phật pháp.

Do nghe pháp âm này
Tâm Ngài được kham nhẫn
An trụ chẳng lay động
Tu hành Bồ Tát hạnh.

Do nhờ nhân duyên, nên nghe được pháp âm này, mà tâm của Ngài đắc được sự kham nhẫn, an trụ vào cảnh giới kham nhẫn, nên tâm không bị lay động, để tu tập Bồ Tát hạnh lục độ vạn hạnh.

Vì nhờ cầu bồ đề
Chuyên hành hướng bồ đề
Tinh tấn không thối chuyển
Chẳng bỏ các thiện nghiệp.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vì cầu đạo vô thượng bồ đề, chuyên tâm nhất chí để tu hành, hướng về đạo bồ đề, lúc nào cũng tinh tấn, chẳng thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng không xả bỏ tất cả nghiệp thiện.

Nhờ cầu đạo bồ đề

Tâm Ngài không sợ hãi
Nghe pháp thêm dũng mãnh
Cúng Phật khiến hoan hỉ.

Bồ Tát nhờ cầu bồ đề, cho nên ngày đêm tinh tấn không giải đãi. Trong tâm của Bồ Tát chẳng sinh tâm kinh hãi sợ sệt, cũng chẳng sợ Phật đạo lâu xa, chỉ một lòng tinh tấn hướng về trước. Nghe được pháp của chư Phật nói, tâm sẽ thêm dũng mãnh tinh tấn. Bồ Tát thường hay đến cõi nước chư Phật mười phương, để cúng dường chư Phật, thừa sự chư Phật, khiến cho chư Phật sinh đại hoan hỉ.

Như có người phước lớn
Đắc được kho vàng thật
Tuỳ thân mang trang sức
Làm các đồ trang nghiêm.

Giống như có người có phước báo lớn, đắc được kho vàng thật, bèn đem vàng thật làm các thứ đồ trang nghiêm, để mang trên thân, dùng để cúng dường Tam Bảo.

Bồ Tát cũng như thế
Nghe nghĩa thâm sâu này
Suy gẫm thêm biển trí
Nhờ tu tuỳ thuận pháp.

Bồ Tát cũng như thế, nghe được nghĩa lý pháp thâm sâu này, Ngài bèn tư duy tu hành, để tăng thêm trí huệ rộng

lớn như biển cả, còn tu hành pháp môn tuỳ thuận chúng sinh.

Pháp có cũng thuận biết
Pháp không cũng thuận biết
Tuỳ pháp đó như vậy
Như vậy biết các pháp.

Pháp có tướng, Bồ Tát cũng biết, pháp không tướng, Bồ Tát cũng biết. Tuỳ thuận tất cả pháp để tu hành, có vô sinh pháp nhẫn, tuỳ thuận các pháp, biết rõ tất cả các pháp thật tướng.

Thành tựu tâm thanh tịnh
Thấu triệt đại hoan hỉ
Biết pháp do duyên khởi
Dũng mãnh siêng tu tập.

Làm thế nào để được tâm thanh tịnh? Tức là siêng tu lục độ vạn hạnh, thực hành đạo của Bồ Tát tu. Như vậy mới viên mãn công đức, thành tựu tâm thanh tịnh. Thành tựu rồi, mới thấu triệt được, sau đó sẽ sinh tâm đại hoan hỉ. Biết tất cả các pháp, là do nhân duyên sinh. Tuy thấu triệt là không, nhưng chẳng chấp trước vào không, mà dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu tập.

Bình đẳng quán các pháp
Biết rõ hết tự tánh
Chẳng trái Phật pháp tạng

Giác khắp tất cả pháp.

Dùng tâm bình đẳng để quán sát tất cả các pháp, thấu suốt biết rõ tự tánh của các pháp, chẳng trái ngược với pháp tạng của chư Phật, giác ngộ khắp đạo lý của tất cả các pháp.

Chí thích thường kiên cố
Nghiêm tịnh Phật bồ đề
Bất động như Tu Di
Một lòng cầu Chánh Giác.

Chí nguyện tâm hoan hỉ phải thường hoan hỉ, như kim cang không bị phá hoại. Trang nghiêm thanh tịnh giác đạo của Phật, chẳng lay chẳng động, vững vàn như núi Tu Di, một lòng một dạ dùng pháp môn cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nhờ phát tâm tinh tấn
Lại tu đạo tam muội
Vô lượng kiếp siêng tu
Chưa từng có thối thất.

Vì phát nguyện ý chí dũng mãnh tinh tấn, cho nên lại siêng tu đạo tam muội. Từ vô lượng kiếp đến nay, siêng năng tu hành, chưa từng khi nào thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Pháp của Bồ Tát vào
Là chỗ của Phật hành

Do đó biết rõ được
Tâm Ngài không nhàm mỏi.

Pháp môn mà Bồ Tát chứng nhập, tức là chỗ hành của Phật. Đối với pháp môn này, sau khi thấu rõ hiểu biết rồi, thì tâm chẳng sinh nhàm mỏi, cũng chẳng sinh giải đãi, lúc nghe kinh cũng không ngủ gục. Tại sao muốn buồn ngủ? Vì tâm cầu pháp không chân thật, không minh bạch tánh trọng yếu của sự cầu pháp, cho nên bị cảnh giới hôn trầm lay chuyển, mà sinh ra tâm nhàm mỏi. Nếu thành khẩn cầu pháp, thì tuyệt đối không ngủ gục, nhất định tập trung tinh thần để nghe kinh, trong tâm cũng chẳng có mọi vọng tưởng.

Như pháp của Phật nói
Bình đẳng quán các pháp
Đâu chẳng bình đẳng nhẫn
Hay thành bình đẳng trí.

Như pháp của Phật nói, dạy chúng sinh dùng tâm bình đẳng để quán sát tất cả các pháp, lại dạy chúng sinh bình đẳng nhẫn thọ tất cả những gì không thể nhẫn, không thể nhẫn cũng phải cố gắng nhẫn, thì sẽ thành tựu bình đẳng trí huệ.

Tuỳ thuận lời Phật nói
Thành tựu môn nhẫn nầy
Như pháp mà biết rõ
Cũng chẳng phân biệt pháp.

Tuỳ thuận đạo lý của Phật nói, thì thành tựu pháp môn nhẫn nầy. Ý nghĩa chữ « như » là nhứt như, không phải nhị như. Nhứt như nhất thiết như, nhất thiết như tức là chẳng có gì mà không biết. « Như giả » tức là tất cả đều tự tại, tất cả đều hợp với pháp. Biết rõ đều như pháp, không tạo tác, chẳng có hành vi miễn cưỡng. Trong như pháp, vốn chẳng có pháp phân biệt.

Trên trời Tam Thập Tam
Hết thảy các Thiên tử
Cùng đồng ăn một bát
Thức ăn đều khác nhau.

Trên cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), hết thảy tất cả các Thiên tử, tuy nhiên mọi người cùng ăn cơm trong một cái bát, nhưng mùi vị thức ăn đều khác nhau, mặn, ngọt, đắng, cay, chua, năm vị tuỳ theo sự ưa thích của mỗi người mà có, mùi vị này là tự nhiên.

Ăn đủ thứ thức ăn
Chẳng từ mười phương đến
Do nghiệp thiện mình tu
Tự nhiên ở trong bát.

Các Thiên tử dùng đủ thứ thức ăn uống, chẳng phải từ mười phương đến, đều do nghiệp thiện của mình tu, mà đắc được quả báo thức ăn ngon, tự nhiên đều hiện ra trong bát của mình. Người trời nghĩ quần áo thì quần áo đến, nghĩ thức ăn thì thức ăn đến, nghĩ cái gì thì có cái đó, đó là quả báo của người trời.

Bồ Tát cũng như thế
Quán sát tất cả pháp
Đều từ nhân duyên khởi
Không sinh nên không diệt.

Bồ Tát cũng lại như thế, quán sát tất cả các pháp, đều từ nhân duyên mà sinh ra. Vì không sinh, nên không diệt. Pháp là tự nhiên mà sinh, tự nhiên mà diệt, chẳng có miễn cưỡng.

Không diệt nên vô tận
Vô tận nên không nhiễm
Pháp thế gian biến đổi
Biết rõ không biến đổi.

Vì không sinh, nên không diệt. Vì không diệt nên không cùng tận. Vì vô tận nên chẳng nhiễm ô. Đối với pháp thành trụ hoại không biến đổi, Bồ Tát biết rõ là hư vọng, không thật tại. Tức nhiên là không thật, thì còn có gì thay đổi ?

Không đổi tức không xứ
Không xứ tức tịch diệt
Tâm Ngài không nhiễm trước
Nguyện độ các quần sinh.

Tức nhiên chẳng có biến đổi, thì chẳng có xứ sở, vì chẳng có xứ sở, cho nên chỉ có tướng tịch diệt. Trong tâm của Bồ Tát chẳng có tất cả pháp nhiễm ô, cũng chẳng có

tâm chấp trước tất cả pháp. Nguyện lực của Bồ Tát là độ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Chuyên niệm về Phật pháp
Chưa từng có tán động
Mà dùng tâm bi nguyện
Phương tiện hành nơi đời.

Bồ Tát chú trọng về Phật pháp. Phật pháp thì không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, cho nên chẳng có tán động. Bồ Tát dùng tâm đại bi nguyện, để độ thoát tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ lìa khỏi biển khổ. Dùng pháp môn thiện xảo phương tiện, để giáo hoá tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo, đến thẳng bờ bên kia.

Siêng cầu nơi thập lực
Nơi đời mà chẳng trụ
Không đi cũng không đến
Phương tiện khéo thuyết pháp.

Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, vì siêng cầu mười thứ lực của Phật, tuy nhiên ở tại thế gian, nhưng lại chẳng trụ nơi thế gian. Tại sao ? Vì cảnh giới của Bồ Tát đắc được, đã đạt đến trình độ không đi, cũng không đến, Bồ Tát dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh thuyết pháp.

Nhẫn này trên hơn hết
Rõ pháp không cùng tận

Nhập vào chân pháp giới
Thật cũng không chỗ vào.

Pháp môn nhẫn Ba la mật này, là pháp cao hơn hết. Bồ Tát thấu rõ tất cả các pháp, đều chẳng cùng tận. Chứng được lý thể chân pháp giới, thật ra không chỗ chứng, cũng không chỗ vào.

Bồ Tát trụ nhẫn này
Thấy khắp các Như Lai
Cùng đồng thời thọ ký
Gọi là thọ Phật chức.

Bồ Tát trụ cảnh giới vô sinh pháp nhẫn, thấy khắp mười phương chư Phật, đồng thời thọ ký cho Bồ Tát. Gọi là thọ Phật chức, tức cũng là ban cho chức vị làm Phật.

Thấu rõ pháp ba đời
Tướng tịch diệt thanh tịnh
Mà hay độ chúng sinh
Đặt vào trong thiện đạo.

Bồ Tát thấu rõ thông đạt tất cả các pháp ba đời, đều là tướng tịch diệt thanh tịnh. Bồ Tát hay tuỳ thời tuỳ lúc giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ ở trong thiện đạo.

Mười bài kệ ở trên, là kệ vô sinh nhẫn thứ ba.

Thế gian đủ thứ pháp
Tất cả đều như huyễn

Nếu biết được như vậy
Thì tâm không lay động.

Hết thảy đủ thứ pháp thế gian, tất cả tất cả đều là hiện tượng hư huyễn không thật. Nếu thấu rõ tất cả các pháp như vậy, thì tâm không thể lay động.

Các nghiệp từ tâm sinh
Nên nói tâm như huyễn
Nếu lìa phân biệt này
Diệt khắp hết các cõi.

Tất cả nghiệp đều từ tâm mà sinh ra, do đó: "Tất cả do tâm tạo". Cho nên mới nói tâm giống như hư huyễn. Nếu lìa khỏi sự phân biệt hư huyễn, như vậy thì sẽ tiêu trừ diệt hết tam giới hai mươi lăm cõi (lục đạo), không còn sót.

Ví như nhà huyễn thuật
Hiện khắp các sắc tượng
Đều khiến chúng tham vui
Rốt ráo không chỗ đắc.

Giống như có nhà huyễn thuật, ông ta có thể hiện ra khắp đủ thứ sắc tượng, có thể đều là giả hình giả tướng, bất quá khiến cho những người xem tham trước sắc tướng, hoan hỉ sắc tướng. Rốt ráo sắc tướng đều là hư huyễn, không chỗ đắc.

Thế gian cũng như thế
Tất cả đều như huyễn

Không tánh cũng không sanh
Thị hiện có đủ thứ.

Thế gian và tình hình như vậy đều giống nhau, tức cũng giống như nhà huyễn thuật biến hoá ra, cho nên nói tất cả thế gian đều là hư huyễn không thật. Vì chẳng có một thể tánh, cho nên chẳng có sinh diệt, nhưng vẫn thị hiện có đủ thứ tướng hư huyễn.

Độ thoát các chúng sinh
Khiến biết pháp như huyễn
Chúng sinh chẳng khác huyễn
Biết huyễn không chúng sinh.

Bồ Tát dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ biết tất cả pháp, như huyễn như hoá. Chúng sinh cũng do hư huyễn hoá ra. Nếu biết rõ tướng hư huyễn là không thật tại, thì còn có tướng chúng sinh chăng?

Chúng sinh và cõi nước
Hết thảy pháp ba đời
Như vậy đều không thừa
Tất cả đều như huyễn.

Hết thảy chúng sinh và hết thảy cõi nước, hết thảy tất cả pháp ba đời, đều là hư huyễn, chẳng có thật thể. Tất cả tất cả đều như huyễn như hoá. Quán tưởng như vậy, liền không chấp trước, cũng không phiền não.

Huyễn làm hình nam nữ
Và các ngựa trâu dê
Nhà cửa hồ sông ngòi
Vườn rừng hoa quả thảy.

Nhà huyễn thuật biến hoá tướng hình nam, tướng hình nữ, tướng hình voi, tướng hình ngựa, tướng hình trâu, tướng hình dê, hoặc biến hoá tướng hình nhà cửa, tướng hình hồ, sông, ngòi, tướng hình vườn, rừng, tướng hình hoa, quả v.v…

Huyễn vật không tri giác
Cũng không có trụ xứ
Tướng rốt ráo tịch diệt
Chỉ tuỳ phân biệt hiện.

Sự biến hoá ra huyễn vật, bản thân của nó chẳng có tri giác, cũng chẳng có chỗ trụ xứ. Vật biến hoá rốt ráo là tướng tịch diệt, chẳng có thật thể, nhưng tuỳ thời tuỳ lúc mà phân biệt hiện ra đủ thứ tướng hư huyễn.

Bồ Tát hay như vậy
Thấy khắp các thế gian
Có không tất cả pháp
Thấu đạt đều như huyễn.

Bồ Tát cũng như thế, tuỳ thời tuỳ lúc hay thị hiện ra tất cả cảnh giới, hay thiên biến vạn hoá sắc thân của Ngài. Hay thấy khắp tất cả thế gian, bất cứ là pháp hữu vi, hoặc

pháp vô vi, đều thấu đạt biết rõ như huyễn hoá, chẳng có thật thể.

Chúng sinh và cõi nước
Đủ thứ nghiệp tạo ra
Nhập vào như huyễn tế
Nơi đó không nương tựa.

Chúng sinh và cõi nước, đều do nghiệp cảm tạo ra. Chúng sinh này thiện lương, chúng sinh kia chẳng thiện lương, đó là nghiệp lực tạo thành. Cõi nước này hưng khởi, cõi nước kia hoại đi, đây cũng là nghiệp lực của chúng sinh sở cảm. Tất cả đều nhập vào như huyễn tế. Tức nhiên là như huyễn, thì không chỗ nương tựa.

Mười bài kệ ở trên là kệ thứ tư như huyễn nhẫn.

Như vậy được thiện xảo
Tịch diệt không hí luận
Trụ nơi bậc vô ngại
Khắp hiện đại oai lực.

Bồ Tát không chấp trước như vậy, do đó đắc được pháp môn thiện xảo phương tiện. Vốn là tịch diệt, chẳng có tất cả hí luận. Bồ Tát trụ tại địa vị viên dung vô ngại, khắp thị hiện thần lực đại oai đức.

Dũng mãnh các Phật tử
Tuỳ thuận vào diệu pháp
Khéo quán tất cả tưởng

Ràng rịt nơi thế gian.

Các đệ tử của Phật dũng mãnh tinh tấn! Tuỳ thuận như huyễn tam muội, chứng được tất cả diệu pháp. Hay khắp quán sát tất cả vọng tưởng, giống như lưới ràng rịt tại thế gian, chằng chịt với nhau, mà đào thoát chẳng khỏi tấm lưới này.

Các tưởng như dương diệm
Khiến họ hiểu điên đảo
Bồ Tát khéo biết tưởng
Lìa bỏ mọi điên đảo.

Hết thảy vọng tưởng giống như dương diệm, hư vọng không thật. Dương diệm là gì? Vào mùa xuân, nhìn xa trên mặt đất, có hình trạng mờ mịt tựa như đám nước. Đi đến gần xem thì không hình, không tướng, chẳng có gì cả. Sự vọng tưởng này, hay khiến cho chúng sinh, sinh hiểu điên đảo. Bồ Tát khéo biết tất cả vọng tưởng, cho nên xả bỏ lìa khỏi tất cả điên đảo mộng tưởng, chẳng sinh mọi sự chấp trước.

Chúng sinh đều khác biệt
Hình loại chẳng một thứ
Thấu đạt đều là tưởng
Tất cả không chân thật.

Chúng sinh có thai noãn thấp hoá bốn thứ sinh khác nhau. Dù chúng sinh đồng loại, cũng có sự khác nhau; hà huống là chúng sinh khác loại, càng khác nhau, cho nên nói

nhiều loại chẳng phải một loại. Ví như con người: Có người da vàng, người da trắng, người da đen, người da đỏ. Còn động vật: Thú chạy thì có loài thú chạy, loài bay thì có loài bay, côn trùng thì có loại côn trùng, mỗi thứ đều khác nhau. Tại sao? Vì vọng tưởng của chúng sinh khác nhau, giống như hạt bụi ở trong hư không. Chỗ nào có ánh sáng mặt trời, thì nhìn thấy được bụi bay trong không, bay lên, bay xuống, lúc bên đông, lúc bên tây, lúc nam, lúc bắc. Vọng tưởng của chúng ta cũng như thế, có người nghĩ đi lên, có người nghĩ đi xuống, do đó: "Quân tử thì đi lên, tiểu nhân thì đi xuống". Hoặc tưởng đông, hoặc tưởng tây, lăn xăn không ngừng, giống như hạt bụi.

Có người nghĩ muốn phát tài, liền mê về tiền tài. Có người nghĩ muốn làm quan, thì mê về làm quan. Có người nghĩ muốn đi học, thì mê về học. Có người muốn làm ruộng, thì mê về làm ruộng. Chúng sinh đều có mê của người đó. Tóm lại, muốn làm gì, thì mê về cái đó. Đó tức là mê và tưởng sinh ra chấp trước. Sự chấp trước này, nếu không phá được, thì từ khi sinh ra đến chết, hồ đồ một đời, cũng không thể minh bạch.

Tại sao hình loại khác nhau? Vì thuở xưa nghĩ tưởng khác nhau. Thuở xưa nghĩ gì, thì đời này có diện mạo như vậy. Tưởng điên đảo đó, lâu dần thì đoạ lạc trong nghĩ tưởng của loài đó. Tóm lại, thuở xưa tạo nghiệp nhân gì, thì đời này sinh ra quả báo thân đó, mà làm chúng sinh trong sáu nẻo.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có ghi như vầy: "Thai do tình mà có, noãn do tưởng mà sinh, thấp do hợp mà cảm, hoá do ly mà ứng". Làm sao thành thai sanh? Vì do tình cảm mà sinh ra. Nam nữ có ái tình, mà sinh ra con cái.

Sinh sinh không ngừng, cho nên con cái tiếp nối vĩnh viễn không dứt được. Làm thế nào thành noãn sinh? Vì do tưởng mà sinh ra, giống như gà mái ấp trứng, ngày ngày nghĩ tưởng gà con của nó, tưởng tới tưởng lui, bèn tưởng ra gà con. Làm thế nào thành thấp sinh? Vì chỗ ẩm ướt và hơi ấm hoà hợp mà cảm sinh ra, giống như tất cả côn trùng. Làm thế nào thành hoá sinh? Do biến hoá mà sinh, vì thích mới chán cũ, mà lìa bỏ bổn thân của mình, cảm ứng mà hoá ra thân khác. Như tằm hoá bướm.

Bồ Tát khéo biết tất cả đều là tưởng. Tài sắc danh ăn và ngủ trong thế gian, có chân thật chăng? Chúng sinh hồ đồ mà sinh, lại hồ đồ mà chết, ở giữa đoạn thời gian này chẳng minh bạch. Bất cứ người thông minh như thế nào, cũng không thể sinh tử được tự do. Không thể sinh tử tự do, thì đó là không minh bạch. Làm thế nào sinh tử được tự do? Chỉ có một phương pháp, đó là học Phật pháp, niệm danh hiệu Phật, tu thiền định, thì mới có thể khống chế được sinh tử, mới biết được đi về đâu. Tại sao? Vì tu đạo, mới minh bạch được tất cả tướng điên đảo, mới minh bạch được tất cả là hư vọng, tất cả đều không chân thật. Như thế sẽ không khởi hoặc, không tạo nghiệp, thì sẽ không thọ quả báo, sẽ ra khỏi được tam giới, chấm dứt sinh tử.

Mười phương các chúng sinh
Đều vì tưởng che đậy
Nếu bỏ thấy điên đảo
Liền diệt tưởng thế gian.

Hết thảy chúng sinh mười phương thế giới, đều bị điên đảo tưởng che đậy. Người thông minh thì bị vọng

tưởng che đậy ít một chút, người ngu si thì bị vọng tưởng che đậy nhiều một chút. Trừ khi người có đại trí huệ, mới phá được vọng tưởng. Mục đích chúng ta tu đạo là phá vô minh, trừ vọng tưởng. Nếu lìa khỏi được thấy điên đảo, thì tất cả vọng tưởng thế gian sẽ tiêu diệt hết sạch.

Thế gian như dương diệm
Nhờ tưởng có phân biệt
Biết đời trụ nơi tưởng
Xa lìa ba điên đảo.

Thế gian giống như dương diệm, ở xa nhìn tựa như có, đến gần nhìn thì chẳng có, là hư vọng không thật. Tưởng của chúng sinh thế gian, giống như dương diệm, là chẳng rốt ráo. Giống loài chúng sinh là do vọng tưởng mà hiện ra. Nếu chẳng có vọng tưởng, thì tất cả cảnh giới cũng chẳng có, cho nên vọng tưởng có đủ thứ tánh sai biệt khác nhau.

Bồ Tát biết chúng sinh thế gian, đều trụ trong vọng tưởng. Tưởng có sự phân biệt giữa thô tưởng và tế tưởng. Thế nào là thô tưởng? Đó là những gì nghĩ tưởng chẳng hợp đạo lý, chẳng hiện thật, do đó: "Hồ tư loạn tưởng". Thế nào là tế tưởng? Đó là "Tưởng nhập phi phi", tưởng những sự việc chẳng có ý nghĩa gì hết. Nếu biết được tất cả thế gian do tưởng mà thành, thì liền xa lìa được ba thứ điên đảo. Những gì là ba:

1. Tưởng điên đảo: Ở trong cảnh giới sáu trần, tưởng việc không hợp lý.

2. Thấy điên đảo: Về pháp sự lý, tà tri tà kiến, tức là chẳng phải chánh tri chánh kiến.

3. Tâm điên đảo: Đây là gốc rễ của sự điên đảo. Vì dùng vọng tâm tà thức để hiểu biết sự vật, điểm xuất phát chẳng chánh quyết, đó chẳng phải là điên đảo chăng?

Như diệm lúc nóng gắt
Đời thấy rằng là nước
Thật ra không có nước
Bậc trí không nên cầu.

Vào thời tiết mùa hè, vì khí hậu quá nóng mà tạo thành hiện tượng dương diệm. Người thế tục thấy cho rằng là nước, kỳ thật đó chẳng phải nước, mà là một thứ khí thể. Đến gần để nhìn thì chẳng có gì hết. Người có trí huệ nhìn, biết là hình ảnh hư vọng, cho nên không nên có sở cầu. Tức cũng là không chấp vào cảnh giới, không bị cảnh giới làm lay chuyển.

Chúng sinh cũng như thế
Đời hướng về chẳng có
Như diệm trụ nơi tưởng
Cảnh giới tâm vô ngại.

Tất cả chúng sinh cũng như thế, tất cả thế gian hướng về sở cầu, đều chẳng có. Giống như dương diệm ở trong tưởng của chúng sinh, tưởng nó là nước, nhưng chẳng phải nước. Cảnh giới dương diệm này, chẳng chướng ngại được tâm của bậc trí, cho nên nói cảnh giới tâm vô ngại.

Nếu lìa hết các tưởng

Cũng lìa các hí luận
Kẻ ngu si chấp tưởng
Đều khiến được giải thoát.

Nếu lìa khỏi tất cả vọng tưởng, cũng lìa khỏi tất cả hí luận. Hí luận tức là ngôn luận không hợp lý, lời lẽ chẳng có ý nghĩa. Người ngu si chấp trước vào vọng tưởng, truy cầu tất cả cảnh giới hư vọng không thật. Bồ Tát có tâm đại từ đại bi, khiến cho chúng sinh có vọng tưởng, đều đắc được pháp môn giải thoát.

Xa lìa tâm kiêu mạn
Trừ diệt tưởng thế gian
Trụ nơi tận vô tận
Là Bồ Tát phương tiện.

Người tu đạo, trước hết xa lìa tâm kiêu ngạo ngã mạn, mới có sự thành tựu, mới diệt trừ được tất cả vọng tưởng thế gian. Nhưng mọi người đều có sự chấp trước, buông bỏ chẳng được chính mình, nhận rằng hơn hẳn mọi người, là vĩ nhân của thế giới, cho nên cống cao ngã mạn, hoặc khinh sư mạn pháp. Phàm là người có tư tưởng này, nhất định sẽ đoạ địa ngục, tơ hào chẳng có vấn đề gì.

Trụ tại cảnh giới tận vô tận, tức cũng là trụ chỗ vô sở trụ, do đó: "Ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm", đó là pháp môn phương tiện tu hành Bồ Tát đạo của đại Bồ Tát đắc được.

Mười bài kệ ở trên là kệ pháp môn như diệm nhẫn thứ năm.

Bồ Tát rõ thế pháp
Tất cả đều như mộng
Phi xứ phi vô xứ
Thể tánh thường tịch diệt.

Bồ Tát tu hành pháp môn như mộng nhẫn, cho nên biết tất cả đều như mộng. Nếu nói mộng là thật, vậy nó đang ở chỗ nào? Chẳng có một chỗ nào có thể tìm được nó. Nếu nói nó chẳng có chỗ nào, nhưng ở trong mộng giống như có chỗ, tự nhiên hiện ra cảnh giới. Phải biết rõ thể tánh của mộng là hằng thường tịch diệt, tức cũng là bổn lai chẳng có.

Cảnh giới của mộng là không chân thật, cho nên đừng chấp trước, nhưng có lúc ở trong mộng có thể biết trước sự việc tương lai sẽ xảy ra, đây là mộng biết trước, vấn đề này sẽ nói sau. Hiện tại đang nói về mộng hư vọng không thật, do đó: "Đời người như mộng", nếu nhìn đời người như mộng không chân thật, thì còn có gì để lưu luyến? Lại còn có gì để chấp trước? Lại còn có gì mà nhìn không thấu? Lại còn có gì buông xả chẳng đặng?

Cảnh giới của mộng, nắm bắt không thể được, xả bỏ không thể được. Muốn đem mộng ra nhìn xem, chẳng thể đem ra được. Muốn đừng nằm mộng cũng không được. Tuy nhiên mộng là giả, nhưng hay khiến cho tâm của bạn lay động.

Hiện tại chúng ta đang nằm mộng, nhưng mình không tin đang nằm mộng. Như có người nói:

- "Ông ơi! Ông đang nằm mộng!"

Lúc đó bạn tuyệt đối không tin, bèn nói:

- "Tôi đang làm việc kiếm tiền, tôi đi học để có kiến thức. Những gì tôi làm đều là chân thật, sao lại nói tôi đang nằm mộng". Đợi khi bạn tỉnh mộng, không cần người khác nói bạn đang nằm mộng, thì chính bạn cũng biết là đang nằm mộng.

Mộng này khi nào mới có thể tỉnh? Khi bạn tu hành, tu đến chỗ chẳng còn sự chấp trước, chẳng còn vô minh, chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn phiền não, thì lúc đó bắt đầu tỉnh, quay đầu nhìn lại, nguyên lai là đang nằm mộng ban ngày! Do đó:

"Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ"!

Đời người trước khi giác ngộ, đều là đang nằm mộng ban ngày. Có người nói với bạn, bạn sẽ không tin. Đợi khi bạn tỉnh, không có ai nói với bạn, thì bạn cũng sẽ tin. Chúng ta người tu đạo, tức là tu giác ngộ. Giác ngộ rồi, thì sẽ hiểu tất cả đều như mộng. Lúc đó, không còn điên đảo, không còn tham luyến vui năm dục hồng trần. Tất cả đều nhìn thủng, buông xả đặng, minh tâm kiến tánh, tức thân thành Phật.

Các pháp không phân biệt
Tâm như mộng chẳng khác
Ba đời các thế gian
Tất cả đều như vậy.

Tất cả các pháp đều không phân biệt, giống như mộng, chẳng có hai dạng. Tất cả thế gian trong ba đời, hết thảy tất cả, đều giống như cảnh giới mộng, chẳng có thể tánh chẳng thật.

Thể mộng không sinh diệt
Cũng không có phương sở
Ba cõi đều như vậy
Bậc thấy tâm giải thoát.

Bản thể của mộng là chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng có phương nào và xứ sở nào. Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đều đang nằm mộng. Nếu có tư tưởng và kiến giải như vậy, thì thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể, sẽ đắc được giải thoát, mà không bị sáu căn sáu trần lay chuyển.

Chúng ta nghe kinh phải chú ý, phải phân tích lý, mới có sự thọ dụng. Bằng không, bất cứ nghe bao nhiêu lần kinh, cũng không thể đắc được lợi ích của pháp. Giống như ở trước có nói: "Thai do tình mà có, noãn do tưởng mà sinh, thấp do hợp mà cảm, hoá nhờ ly mà ứng". Cảnh giới này, tức là bị tình ái trói chặc, như thế thì sẽ không được tự tại. Biết rõ sự việc chẳng đúng, vẫn cứ đi làm, do đó: "Minh tri cố phạm", hành vi này không thể tha thứ được.

Lão Tử nói: "Thiên hạ đều biết, điều tốt là tốt, mà vẫn làm ác". Người thiên hạ đều biết tốt đẹp là tốt, nhưng chẳng làm điều tốt đẹp, mà đi làm việc ác. Lại nói: "Thiện là thiện, mà chẳng làm thiện". Người thiên hạ đều biết việc thiện là tốt, nhưng chẳng chịu làm việc thiện. Đây là mao bệnh mà một số người hay phạm, biết rõ niệm Phật có thể vãng sinh về thế giới Cực Lạc phương tây, nhưng không chuyên tâm niệm Phật.

Mộng chẳng tại thế gian

Đâu chẳng tại thế gian
Đây hai chẳng phân biệt
Được vào nơi nhẫn địa.

Cảnh giới của mộng, tại thế gian tìm chẳng được. Nhưng lìa thế gian đi tìm mộng, cũng tìm chẳng được. Cho nên nói mộng cũng chẳng tại thế gian, cũng chẳng tại xuất thế gian. Hai sự tư tưởng này không cần phân biệt. Nếu có sự phân biệt, thì có thức tâm, có vọng tưởng, có sự chấp trước. Nếu chẳng có sự phân biệt, thì có trí huệ, được giải thoát, được tự tại, lúc đó bèn chứng nhập pháp môn như mộng nhẫn.

Ví như trong mộng thấy
Đủ thứ các tướng khác
Thế gian cũng như thế
Với mộng chẳng khác biệt.

Ví như cảnh giới thấy ở trong mộng, hoặc là tướng đẹp, hoặc là tướng xấu, hoặc là tướng thiện, hoặc là tướng ác, có đủ thứ tướng khác nhau. Pháp thế gian cũng như thế, chẳng khác gì đối với mộng. Tức nhiên là như thế, còn phải chấp trước làm gì? Sao lại nhìn không thấu? Sao lại buông bỏ không đặng? Sao lại phải khổ não? Nói thẳng là tự mình làm phiền mình.

Người trụ nơi định mộng
Rõ đời đều như mộng
Chẳng đồng chẳng phải khác

Chẳng một chẳng đủ thứ.

Thấu hiểu về mộng thì có thể trụ ở trong định mộng, thân ở trong mộng mà biết là mộng. Như vậy thì sẽ thấu hiểu tất cả pháp môn thế gian, đâu chẳng có gì mà không phải là mộng. Mộng và thế gian cũng chẳng phải giống nhau, cũng chẳng phải chẳng giống nhau. Cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều. Tại sao phải nói như vậy? Vì dạy bạn đừng chấp trước. Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là viên dung vô ngại. Giống tức là khác, khác tức là giống; một tức là nhiều, nhiều tức là một.

Chúng sinh các nghiệp sát
Tạp nhiễm và thanh tịnh
Như vậy đều biết rõ
Với mộng đều bình đẳng.

Chúng sinh do khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, cho nên có nghiệp nhiều như cõi nước hạt bụi. Có nghiệp tạp nhiễm, có nghiệp thanh tịnh. Bất cứ là nghiệp tạp nhiễm, hoặc là nghiệp thanh tịnh, Bồ Tát đều hoàn toàn thấu rõ biết được, với mộng là bình đẳng, chẳng có sự khác biệt. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như thế".

Đó tức là đạo lý này.

Các vị thiện tri thức! Tức nhiên biết là mộng, tại sao mộng hoài không tỉnh? Còn mê mờ hồ đồ nằm mộng, phải hồi quang phản chiếu, tự hỏi mình: "Mỗi ngày những gì mình làm, là nghiệp tạp nhiễm nhiều? Hay là nghiệp thanh tịnh nhiều?" Có người nói: "Tôi ở trên thế giới này, nhận thức chẳng rõ ràng, không biết gì là nghiệp tạp nhiễm? Cũng không biết gì là nghiệp thanh tịnh". Hiện tại hãy nói nó cho rõ ràng. Hằng ngày cứ vọng tưởng pháp tài sắc danh ăn ngủ năm dục, đó tức là nghiệp tạp nhiễm. Hằng ngày cứ tu hành pháp tín tấn niệm định huệ, đó tức là nghiệp thanh tịnh.

Hạnh của Bồ Tát hành
Cùng với các đại nguyện
Thấu rõ đều như mộng
Với đời cũng không khác.

Hạnh môn của Bồ Tát tu hành, và phát ra tất cả đại nguyện, thấu rõ biết được đều là mộng, chẳng có thật tại. Và tất cả pháp hữu vi thế gian, đều như nhau, cũng chẳng phân biệt. Phàm là có sự phân biệt, thì không thể nhẫn được.

Rõ đời đều không tịch
Chẳng hoại nơi thế pháp
Ví như thấy trong mộng
Dài ngắn thảy các sắc.

Tuy Bồ Tát biết rõ tất cả thế gian đều là không tịch, nhưng vẫn không hoại nơi pháp thế gian. Giống như những gì thấy trong mộng, có các sắc dài ngắn khác nhau.

Tên là như mộng nhẫn
Do đó rõ các pháp
Sớm thành vô ngại trí
Rộng độ các quần sinh.

Bởi nguyên nhân đó, cho nên gọi là như mộng nhẫn. Bồ Tát nhờ đó mà thấu hiểu pháp thế gian sớm sẽ thành tựu trí huệ vô ngại. Trí vô ngại tức là Phật trí, thông đạt cảnh giới tự tại. Có vô ngại trí rồi, thì mới rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Mười bài kệ ở trên là kệ như mộng nhẫn thứ sáu.

Tu hành hạnh như vậy
Sinh ra hiểu rộng lớn
Khéo biết các pháp tánh
Với pháp tâm không chấp.

Bồ Tát tu hành hạnh như hưởng nhẫn, khi tu đến lúc viên mãn, thì sẽ sinh ra tin hiểu rộng lớn. Khéo biết các pháp tánh, tức là chân như thật tướng, không biến, không đổi. Do đó:

« Tuỳ duyên không đổi,
Không đổi mà tuỳ duyên ».

Tuy Bồ Tát thấu hiểu pháp tánh, nhưng tâm không chấp trước.

Tất cả các thế gian
Đủ thứ các âm thanh
Chẳng trong cũng chẳng ngoài
Biết rõ đều như vang.

Tất cả hết thảy thế gian, có đủ thứ tất cả âm thanh khác nhau. Nhưng những âm thanh đó, cũng chẳng ở bên trong, cũng chẳng ở bên ngoài. Bồ Tát biết rõ đều như vang, giống như trong động vang ra tiếng, đó là do duyên khởi.

Như nghe đủ thứ vang
Tâm chẳng sinh phân biệt
Bồ Tát nghe âm thanh
Tâm cũng lại như thế.

Giống như nghe đủ thứ tiếng vang, trong tâm chẳng sinh phân biệt. Bồ Tát nghe được các thứ âm thanh, tâm của Ngài cũng như thế, chẳng khởi tâm phân biệt. Bồ Tát đối với tất cả, đều chẳng chấp trước, cho nên không phân biệt.

Chiêm ngưỡng các Như Lai
Và nghe nói pháp âm
Diễn khế kinh vô lượng
Chỉ nghe không chấp trước.

Bồ Tát chiêm ngưỡng tất cả chư Phật, và nghe diệu pháp âm của chư Phật, diễn nói kinh Phật nhiều vô lượng

vô biên. Tuy nhiên Bồ Tát nghe kinh điển của chư Phật nói, nhưng không chấp trước.

Hiện tại chúng ta nghe kinh, cũng không chấp trước vào, nghĩa là không nhớ, quên mất, chẳng biết giảng kinh gì. Tại sao? Vì không chấp ! Không chấp trước của Bồ Tát với không chấp trước của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Bồ Tát nhớ hết thảy đạo lý ở trong kinh điển, nhưng vẫn không chấp trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát đã phá được pháp chấp, cho nên không chấp trước. Chúng ta chẳng phải muốn không chấp trước, mà là không nhớ. Vì vậy phải học Bồ Tát nhớ đạo lý trong kinh điển, nương theo pháp tu hành, học điều không chấp trước này.

Như vang không chỗ đến
Sự nghe tiếng cũng thế
Mà phân biệt được pháp
Với pháp không trái lầm.

Sự không chấp trước của Bồ Tát, giống như tiếng vang, chẳng chỗ đến. Bồ Tát nghe âm thanh cũng không chấp trước, chẳng chỗ đến. Nhưng ở trong âm thanh, có thể phân biệt được tất cả pháp âm đến. Tiếng đó cũng không chỗ đến, không có chỗ trái lầm đối với pháp, nghĩa là không trái ngược với đạo lý của pháp.

Khéo rõ các âm thanh
Nơi tiếng chẳng phân biệt
Biết tiếng đều không tịch
Khắp vang tiếng thanh tịnh.

Bồ Tát khéo hiểu biết tất cả âm thanh pháp môn, đối với âm thanh không phân biệt, biết âm thanh vốn đều là không tịch, chẳng có gì cả, chỉ có tiếng vang mà thôi. Diệu âm nói pháp này, là tiếng thanh tịnh của lưỡi rộng dài diễn nói.

Rõ pháp chẳng tại lời
Khéo vào chỗ không lời
Mà thị hiện lời nói
Như vang khắp thế gian.

Bồ Tát thấu rõ tất cả pháp, vốn là không lời nói tướng (vô ngôn thuyết tướng). Do đó: « Ly ngôn thuyết tướng, ly văn tự tướng, ly tâm duyên tướng », nghĩa là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Bồ Tát khéo vào bờ mé vô ngôn thuyết (không lời nói). Trong vô ngôn thuyết (không lời nói), mà hay thị hiện lời nói. Giống như tiếng vang của âm thanh khắp nơi thế gian.

Biết rõ đường lời lẽ
Đầy đủ phần âm thanh
Biết tánh tiếng không tịch
Dùng lời đời để nói.

Bồ Tát thấu rõ tất cả con đường lời lẽ, đầy đủ cảnh giới âm thanh. Biết bổn thể của âm thanh là không tịch, chẳng có vật gì bên trong, bất quá dùng lời lẽ và văn tự của thế gian, để diễn đạt âm thanh của nó.

Như hết thảy tiếng đời

Hiện đồng pháp phân biệt
Tiếng đó đều khắp cùng
Khai ngộ các quần sinh.

Bồ Tát biết hết thảy âm thanh thế gian, thị hiện âm thanh giống nhau, đủ thứ pháp khác nhau. Hết thảy âm thanh này, hoàn toàn khắp cùng pháp giới. Ở trong âm thanh diễn nói diệu pháp, khai ngộ tất cả các quần sinh.

Bồ Tát được nhẫn này
Tịnh âm hoá thế gian
Khéo léo nói ba đời
Nơi đời không chấp trước.

Bồ Tát đắc được pháp môn như vang nhẫn, dùng âm thanh thanh tịnh để giáo hoá tất cả chúng sinh thế gian, phát bồ đề tâm, tu hành vô thượng đạo. Bổn lai một đời cũng không thể nắm bắt được, nhưng Bồ Tát dùng phương tiện khéo léo để nói ba đời. Ba đời tức là đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai, tức cũng là hôm qua, hôm nay và ngày mai. Bồ Tát đối với hết thảy tất cả pháp thế gian, đều không chấp trước. Tại sao ? Vì người, pháp, hai chấp đều không.

Mười bài kệ ở trên là kệ pháp môn như vang nhẫn thứ bảy.

Vì muốn lợi thế gian
Chuyên tâm cầu bồ đề
Mà thường vào pháp tánh

Nơi đó không phân biệt.

Bồ Tát muốn lợi ích chúng sinh thế gian, chuyên tâm nhất chí cầu vô thượng bồ đề, mà thường vào bản thể của pháp tánh, nhưng đối với những điều đó chẳng có tâm phân biệt.

Quán khắp các thế gian
Tịch diệt không thể tánh
Mà luôn làm lợi ích
Tu hành tâm chẳng động.

Bồ Tát quán sát khắp cùng tất cả thế gian, đều là tịch diệt không có thể tánh. Nhưng Bồ Tát thường hành Bồ Tát đạo, lợi ích tất cả chúng sinh. Bồ Tát tu hành lục độ vạn hạnh, tức cũng là tu định lực. Định lực này, là động mà chẳng động. Do đó :

« Động tức là tĩnh, tĩnh tức là động ».

Động tĩnh nhất như, động tĩnh không hai. Tại sao ? Vì Bồ Tát lìa khỏi tất cả chấp trước, lìa khỏi tất cả quái ngại, cho nên tâm chẳng động.

Chúng ta người tu đạo, phải minh bạch đạo lý này. Không những ở trong tĩnh có thể tu định, mà ở trong động cũng có thể tu định. Kỳ thật, trong tĩnh có định lực, không như trong động có định lực. Tại sao ? Vì khi động, nếu chẳng có định lực, thì sẽ bị cảnh giới lay chuyển. Đừng đam không chấp tịch. Đam không tức là hoan hỉ về không, chấp tịch tức là chấp trước tịch tĩnh. Phải ở trong tĩnh tu động, trong động tu tĩnh. Tức tĩnh tức động, tức động tức

tĩnh, động tĩnh chẳng hai. Có người nói : « Tôi hoan hỉ tĩnh, chẳng hoan hỉ động », đó là bạn chấp trước vào tĩnh. Lại có người nói : « Tôi hoan hỉ động, chẳng hoan hỉ tĩnh », đó là bạn chấp trước vào động. Phải biết rõ tĩnh cũng là định, động cũng là định, tĩnh động đều ở trong định. Cảnh giới này là gì ? Tôi thường nói với các vị hai câu này :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Và :

Thấy việc tỉnh việc lìa thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân ».

Định chẳng phải chỉ riêng ở trong tĩnh sinh ra; ở trong động sinh ra định mới là thực dụng. Người tu đạo, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, tức là tâm bất động, nghĩa là chẳng động tâm. Khi Mạnh Tử được bốn mươi tuổi thì, mới bất động tâm, đối với định lực có chút thành tựu. Mạnh Tử nói :

« Cáo tử tiên ngã bất động tâm ».

Chứng minh cáo tử được bất động tâm sớm hơn Mạnh Tử. Do đó :

« Thái sơn băng tiền nhi bất kình
Mỹ nữ đương tiền nhi bất động ».

Nghĩa là :

Núi Thái đổ xuống trước mắt mà chẳng sợ
Người đẹp trước mắt mà chẳng động.

Tu đạo tu đến cảnh giới này, thì liền thành tựu đạo nghiệp.

Chẳng trụ nơi thế gian
Chẳng lìa nơi thế gian
Thế gian không chỗ nương
Chỗ nương không thể được.

Bồ Tát chẳng chấp trụ vào pháp thế gian, cũng chẳng lìa khỏi pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Đối với pháp xuất thế gian, chẳng có chỗ nương tựa. Muốn tìm chỗ nương tựa thì không thể được.

Biết rõ tánh thế gian
Nơi tánh không nhiễm trước
Tuy chẳng nương thế gian
Độ đời khiến siêu độ.

Bồ Tát biết rõ tự tánh tất cả pháp thế gian, đối với tánh không có nhiễm trước. Tại sao ? Vì Bồ Tát đã phá được ngã chấp và pháp chấp. Tuy Bồ Tát chẳng nương tựa pháp thế gian, nhưng Bồ Tát vẫn phải giáo hoá chúng sinh hữu tình thế gian, khiến cho họ được siêu độ.

Hết thảy pháp thế gian
Đều biết hết tự tánh
Rõ pháp không có hai
Không hai cũng không chấp.

Hết thảy tất cả pháp thế xuất thế gian, Bồ Tát đều biết chân thật tự tánh của tất cả các pháp, cũng biết rõ tất cả pháp, đều là pháp môn không hai (đệ nhất nghĩa đế), cũng chẳng có hai, cũng chẳng chấp. Đó là cảnh giới Bồ Tát đối với pháp.

Tâm chẳng lìa thế gian
Cũng chẳng trụ thế gian
Chẳng ở ngoài thế gian
Tu hành nhất thiết trí.

Tâm của Bồ Tát chẳng lìa pháp thế gian, cũng chẳng trụ pháp thế gian; cũng chẳng ở ngoài pháp thế gian, tu hành nhất thiết trí. Nghĩa là nói tu pháp xuất thế ở trong pháp thế gian, do đó :

« Tức thế gian lìa thế gian ».

Cảnh giới này dễ như trở bàn tay. Trở qua là lòng bàn tay, lật lại là lưng bàn tay. Trong kinh có nói :

« Phiền não tức bồ đề,
Bồ đề tức phiền não ».

Bạn chẳng tu hành, chẳng hiểu Phật pháp, tức là phiền não. Hiểu rồi, tức là bồ đề. Bồ đề chẳng ở ngoài phiền não, mà ở trong phiền não. Cho nên nói phiền não tức là bồ đề, bồ đề tức là phiền não. Tóm lại, biết dùng thì bồ đề, không biết dùng tức là phiền não.

Ví như bóng trong nước
Chẳng trong cũng chẳng ngoài

Bồ Tát cầu bồ đề
Rõ đời chẳng phải đời.

Giống như bóng mặt trăng trong nước, cũng chẳng phải ở trong nước, cũng chẳng phải ở ngoài nước. Bồ Tát cầu vô thượng bồ đề, thấu rõ thế gian là không, cho nên tâm chẳng sinh chấp trước.

Chẳng ở đời trụ xuất
Vì đời bất khả thuyết
Cũng chẳng ở trong ngoài
Như bóng hiện thế gian.

Bồ Tát chẳng chấp vào pháp thế gian và pháp xuất thế gian. Vì thế gian là không, bất khả thuyết bất khả thuyết. Nó chẳng ở trong thế gian, cũng chẳng ở ngoài thế gian. Như mặt trăng hiện khắp trong nước, giống như bóng hiện thế gian.

Vào nghĩa thâm sâu này
Lìa dơ đều thấu triệt
Chẳng bỏ tâm nguyện xưa
Đèn trí huệ chiếu khắp.

Bồ Tát chứng nhập vào chân thật nghĩa thâm sâu này rồi, lìa khỏi tất cả bụi dơ, hoàn toàn biết rõ thấu triệt, nhưng vẫn không xả bỏ tâm thệ nguyện vốn đã phát ra, Ngài nguyện làm đèn trí huệ, để chiếu khắp mười phương thế giới, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Thế gian không bờ mé
Trí vào đều bình đẳng
Hoá khắp các quần sinh
Khiến họ bỏ chấp trước.

Tuy thế gian chẳng có bờ mé, nhưng trí huệ của Bồ Tát đầy khắp thế gian, bằng đồng với thế gian. Giáo hoá khắp tất cả quần sinh, khiến cho họ xả bỏ tất cả chấp trước, quay lưng với trần lao hợp với giác ngộ, trở về cội nguồn.

Mười bài kệ ở trên, là kệ pháp môn như ảnh nhẫn thứ tám.

Quán sát pháp thâm sâu
Lợi ích chúng quần sinh
Từ đây vào trí huệ
Tu hành tất cả đạo.

Bồ Tát quán sát pháp vi diệu thâm sâu vô thượng, để lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh từ pháp môn này, chứng nhập vào trí huệ, mà tu hành tất cả bồ đề giác đạo.

Bồ Tát quán các pháp
Thấu rõ đều như hoá
Mà hành hạnh như hoá
Rốt ráo mãi không bỏ.

Bồ Tát quán sát tất cả các pháp, thấu rõ được lý, đều là như huyễn như hoá, chẳng có một thật thể nào. Nhưng

Bồ Tát vẫn hành Bồ Tát đạo, như đồng hạnh huyễn, mà chẳng chấp trước, rốt ráo vĩnh viễn chẳng xả bỏ chúng sinh. Vì cứu hộ chúng sinh lìa khổ được vui, thời thời vì chúng sinh diễn nói pháp chấm dứt sinh tử.

Tuỳ thuận hoá tự tánh
Tu tập đạo bồ đề
Tất cả pháp như hoá
Bồ Tát tu cũng thế.

Bồ Tát tuỳ thuận tự tánh huyễn hoá, mà siêng năng tu tập bồ đề giác đạo, đều biết tất cả các pháp, giống như huyễn hoá. Bồ Tát tu hành cũng như thế, nhưng Bồ Tát vẫn không xả bỏ hạnh Bồ Tát.

Tất cả các thế gian
Cùng với vô lượng nghiệp
Bình đẳng đều như hoá
Rốt ráo trụ tịch diệt.

Hết thảy tất cả thế gian, cùng với vô lượng nghiệp, đều là bình đẳng, như huyễn như hoá, chẳng có thể tánh chân thật. Rốt ráo trụ nơi tịch diệt, tất cả tất cả đều do duyên mà sinh, do duyên mà diệt, cuối cùng quy về tịch diệt.

Ba đời hết thảy Phật
Tất cả cũng như hoá
Nguyện xưa tu các hạnh

Biến hoá thành Như Lai.

Mười phương ba đời hết thảy tất cả chư Phật, tất cả tất cả cũng như huyễn như hoá, nguyện thuở xưa đã phát ra, mà tu hành tất cả hạnh môn. Khi công đức viên mãn, thì biến hoá thành Như Lai. Tu phước tu huệ, phước huệ đều tròn đầy, mới thành Chánh Giác.

Phật dùng đại từ bi
Độ thoát hoá chúng sinh
Độ thoát cũng như hoá
Hoá lực để thuyết pháp.

Phật dùng tâm đại từ đại bi, để độ thoát giáo hoá tất cả chúng sinh. Tuy độ thoát chúng sinh, cũng như huyễn như hoá, dùng hoá lực để vì họ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, cải ác hướng thiện.

Biết đời đều như hoá
Chẳng phân biệt thế gian
Hoá việc đủ thứ thù
Đều do nghiệp khác nhau.

Bồ Tát biết tất cả thế gian, đều giống như biến hoá, cho nên chẳng phân biệt tất cả thế gian. Hết thảy những sự việc biến hoá, có đủ thứ thù đặc khác nhau, đó đều là do nghiệp lực sở cảm, mà sinh ra đủ thứ sự việc khác nhau.

Tu tập hạnh bồ đề
Trang nghiêm nơi hoá tạng

Vô lượng khéo trang nghiêm
Như nghiệp làm thế gian.

Bồ Tát tu hành học tập hạnh bồ đề, trang nghiêm ở trong hoá tạng. Có vô lượng vô biên tất cả sự trang nghiêm, như nghiệp làm thế gian, chúng ta tu đạo, phải phát tâm bồ đề, tức là cúng dường chư Phật, gần gũi thiện tri thức cầu trí huệ của Phật, độ hoá tất cả chúng sinh. Tu tập các từ bi, tài bồi các căn lành, khiến cho tâm nhu hoà, khiến cho chí kiên cường. Tóm lại, có tâm cầu tiến hướng thượng, tức là tâm bồ đề.

Hoá pháp lìa phân biệt
Cũng chẳng phân biệt pháp
Đây hai đều tịch diệt
Bồ Tát hành như vậy.

Pháp biến hoá lìa khỏi sự phân biệt, cũng chẳng phân biệt nơi pháp. Hai thứ này đều là tướng tịch diệt. Hạnh của Bồ Tát tu hành cũng như thế. Bồ Tát vì cứu độ chúng sinh, vì lợi ích chúng sinh, mà hành Bồ Tát đạo, chẳng phải vì lợi ích của mình, mà hành Bồ Tát đạo.

Biển hoá rõ nơi trí
Tánh hoá ấn thế gian
Hoá chẳng sinh diệt pháp
Trí huệ cũng như thế.

Biển biến hoá, rõ nơi trí huệ. Tánh biến hoá, ấn tại thế gian. Biến hoá là pháp chẳng sinh chẳng diệt, trí huệ

cũng là pháp chẳng sinh chẳng diệt. Bồ Tát đều biết tất cả pháp như hoá, cho nên chẳng sinh tâm chấp trước. Chúng ta học Phật pháp, tức là học « không chấp trước ». Nếu không có tâm chấp trước, thì tất cả đều buông bỏ được, buông bỏ tức là giải thoát.

Mười bài kệ ở trên là pháp môn như hoá nhẫn thứ chín.

Thứ mười nhẫn quán rõ
Chúng sinh và các pháp
Thể tánh đều tịch diệt
Như không chẳng xứ sở.

Thứ mười là như không nhẫn, phải quán sát thấu rõ triệt để. Thể tánh của chúng sinh và tất cả pháp, đều là tịch diệt, giống như hư không, chẳng có xứ sở nhất định.

Được trí như hư không
Lìa hẳn các chấp trước
Như không chẳng có gì
Nơi đời không chướng ngại.

Bồ Tát đắc được trí huệ như hư không, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự chấp trước. Giống như hư không, chẳng có vật gì cả, cho nên đối với thế gian, chẳng có gì chướng ngại.

Thành tựu sức không nhẫn
Như hư không vô tận

Cảnh giới như hư không
Chẳng phân biệt hư không.

Thành tựu sức không nhẫn này, giống như hư không, chẳng có lúc nào cùng tận. Cảnh giới giống như hư không, nhưng chẳng phân biệt hư không. Hiện tại nhà khoa học mới phát hiện bí mật của hư không (vũ trụ), có hệ thống ngân hà, đó là do hàng ngàn vạn thái dương hệ mà thành. Lại phát hiện có rất nhiều ngân hà xuất hiện. Cách đây ba ngàn năm, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã biết rõ trong hư không, có tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, nhìn thấy rất rõ ràng. Khoa học càng tiến bộ, thì càng chứng minh pháp của Phật nói, đều là chân lý, tuyệt đối không sai.

Hư không không thể tánh
Cũng lại không đoạn diệt
Cũng chẳng đủ thứ khác
Trí lực cũng như thế.

Tuy hư không chẳng có thể tánh, nhưng cũng chẳng đoạn diệt, cũng chẳng có đủ thứ sự phân biệt. Tại sao ? Vì nó là hư không ! Nếu có thể tánh, thì có đoạn diệt, có phân biệt, đó chẳng phải là hư không. Trí huệ lực cũng như thế.

Hư không chẳng ban đầu
Cũng lại không giữa cuối
Lượng đó không thể được
Trí Bồ Tát cũng vậy.

Hư không cũng chẳng có bắt đầu, cũng chẳng có hiện tại, cũng chẳng có khi nào kết thúc. Lượng của hư không không thể được. Trí huệ của Bồ Tát cũng như thế, chẳng có ban đầu, chẳng có giữa, chẳng có cuối.

Quán pháp tánh như vậy
Tất cả như hư không
Không sinh cũng không diệt
Sở đắc của Bồ Tát.

Như vậy quán sát pháp tánh, tất cả đều như hư không. Cũng chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt. Đó là sở đắc của Bồ Tát.

Tự trụ như không pháp
Lại vì chúng sinh nói
Hàng phục tất cả ma
Đều là phương tiện nhẫn.

Bồ Tát tự trụ giống như không pháp, nhưng lại vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, lại hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, đều do sức phương tiện nhẫn này mà thành tựu.

Tướng thế gian khác nhau
Đều không chẳng có tướng
Vào nơi chỗ không tướng
Các tướng đều bình đẳng.

Tướng thế gian, tuy nhiên có khác nhau, nhưng đều là không, chẳng có tướng chân thật. Nếu vào chỗ vô tướng, thì tất cả tướng hoàn toàn bình đẳng, chẳng có phân biệt.

Chỉ dùng một phương tiện
Vào khắp các thế gian
Biết được pháp ba đời
Đều đồng tánh hư không.

Chỉ dùng một pháp môn phương tiện, vào khắp tất cả thế gian, biết được tất cả các pháp ba đời, hoàn toàn đồng với tánh hư không.

Trí huệ và âm thanh
Cùng với thân Bồ Tát
Tánh đó như hư không
Tất cả đều tịch diệt.

Trí huệ và âm thanh cùng với thân của Bồ Tát, tánh giống như hư không, tất cả đều là tịch diệt, chẳng có gì cả.

Mười bài kệ ở trên là kệ pháp môn như không nhẫn thứ mười.

Như vậy mười thứ nhẫn
Tu hành của Phật tử
Tâm ý khéo an trụ
Rộng vì chúng sinh nói.

Mười thứ nhẫn đã nói ở trên, là hạnh môn tu hành của Phật tử. Tâm phải khéo an trụ, rộng vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp luân.

Nơi đây khéo tu học
Thành tựu lực rộng lớn
Pháp lực và trí lực
Là phương tiện bồ đề.

Đối với pháp nhẫn này phải khéo tu học, sẽ thành tựu sức lực rộng lớn, sức lực của pháp, sức lực của trí. Tóm lại, sẽ thành tựu được tất cả sức lực, là sức phương tiện của bồ đề giác đạo.

Thông đạt môn nhẫn này
Thành tựu vô ngại trí
Vượt qua tất cả chúng
Chuyển pháp luân vô thượng.

Nếu thông đạt được pháp môn mười thứ nhẫn này, thì sẽ thành tựu trí huệ vô ngại, tức cũng là viên dung vô ngại, vượt qua được tất cả chúng sinh, mà chuyển bánh xe pháp vô thượng, độ khắp chúng sinh.

Tu hành hạnh rộng lớn
Số lượng không biết được
Biển trí Điều Ngự Sư
Mới phân biệt biết được.

Bồ Tát tu hạnh môn rộng lớn, số lượng không thể được (bất khả đắc), chẳng biết là bao nhiêu? Chỉ có biến trí huệ của Điều Ngự Sư (một trong mười danh hiệu của Phật), mới phân biệt biết được có bao nhiêu hạnh môn.

Bỏ ngã mà tu hành
Vào pháp tánh thâm sâu
Tâm thường trụ tịnh pháp
Dùng để thí quần sinh.

Xả bỏ cái bản ngã mà tu hành, thì mới chứng nhập vào được trong pháp tánh thâm sâu, tâm đó thường trụ ở trong pháp thanh tịnh. Dùng pháp này thí giáo tất cả chúng sinh.

Chúng sinh và bụi cõi
Còn có thể biết được
Các công đức Bồ Tát
Không thể độ hạn được.

Vô lượng chúng sinh và vô lượng bụi cõi, còn có thể biết được số mục rốt ráo là bao nhiêu. Nhưng tất cả công đức của Bồ Tát, chúng ta phàm phu ngu si, không cách chi độ lượng được giới hạn, không có bờ mé.

Bồ Tát thành tựu được
Mười thứ nhẫn như vậy
Trí huệ và sở hành
Chúng sinh không dò được.

Bồ Tát thành tựu được mười thứ pháp nhẫn này, đó là trí huệ và công đức tu hành của Ngài mà thành tựu. Phàm phu chúng sinh chẳng cách chi có thể dò lường được.

A Selection of Mahayana Art by Brian Barry

With gratitude to my teacher
Ven. Manbong (1909~)
Pongwonsa Temple, Seoul

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM

PHẨM A TĂNG KỲ THỨ BA MƯƠI

A tăng kỳ là số mục đầu tiên của mười số mục lớn của Ấn độ. « A » dịch là vô. « Tăng kỳ » dịch là số, tức là vô số, hoặc dịch là vô lượng số. Nghĩa là số mục không biết được là bao nhiêu, không cách chi có thể nói được số mục chính xác, không cách chi có thể hình dung được, cho nên mới nói : « Bất khả thuyết bất khả thuyết ». Phẩm này là phẩm thứ ba mươi trong Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, nên gọi là Phẩm A Tăng Kỳ thứ ba mươi.

Bấy giờ, Bồ Tát Tâm Vương bạch Phật rằng : Đức Thế Tôn ! Chư Phật Như Lai diễn nói A tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết.

Lúc đó, tức là lúc Bồ Tát Phổ Hiền nói xong Phẩm Thập Nhẫn, có vị Bồ Tát gọi là Tâm Vương (tâm thống nhiếp các pháp, vương thống ngự bốn biển), bèn đối với Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (báo thân của Phật Thích Ca Mâu Ni) nói : « Đức Thế Tôn ! Mười phương ba đời tất cả chư

Phật, đã từng diễn nói A tăng kỳ, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết. Con thường thường nghe đến những số mục này, nhưng vẫn không hiểu rõ, rốt ráo ý nghĩa như thế nào ?

Đức Thế Tôn ! Thế nào là A tăng kỳ, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết ?

Bồ Tát Tâm Vương lại nói : « Đức Thế Tôn ! Thế nào là A tăng kỳ ? Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết ? Xin Đức Thế Tôn từ bi, vì chúng con đại chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, diễn nói để cho chúng con hiểu rõ ».

Phật bảo Bồ Tát Tâm Vương rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Nay ông vì muốn khiến cho các thế gian, nhập vào nghĩa số lượng của Phật biết, mà hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật nói với Bồ Tát Tâm Vương rằng : « Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử! Vấn đề ông hỏi tốt lắm! Tốt lắm! Hiện tại ông muốn khiến cho tất cả chúng sinh thế gian, đều biết nghĩa lý số lượng của Phật biết, mà hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác”.

Thiện nam tử! Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà nói.

Phật lại gọi một tiếng: "Thiện nam tử! Ông phải tụ tinh hội thần, ông phải chú ý lắng nghe, phải khéo suy gẫm và nhớ lấy. Bây giờ ta sẽ vì ông mà nói rõ vấn đề ông hỏi".

Bồ Tát Tâm Vương cung kính thọ giáo.

Lúc đó, Bồ Tát Tâm Vương hoan hỉ nói: "Dạ, con xin cung kính thọ giáo, lắng nghe pháp âm, y giáo phụng hành".

Đức Phật nói: Thiện nam tử! Một trăm Lạc xoa làm một Câu chi. Câu chi Câu chi làm một A dữu đa. A dữu đa A dữu đa làm một Na do tha. Na do tha Na do tha làm một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la làm một Căng yết la. Căng yết la Căng yết la làm một A già la. A già la A già la làm một Tối thắng. Tối thắng Tối thắng làm một Ma bà la. Ma bà la Ma bà la làm một A bà la. A bà la A bà la làm một Đa bà la. Đa bà la Đa bà la làm một giới phần. Giới phần Giới phần làm một Phổ ma. Phổ ma Phổ ma làm một nỉ ma. Nỉ ma Nỉ ma làm một A bà kiềm. A bà kiềm A bà kiềm làm một Di già bà. Di già bà Di già bà làm

một Tỳ la già. Tỳ la già Tỳ la già làm một Tỳ già bà. Tỳ già bà Tỳ già bà làm một Tăng yết la ma. Tăng yết la ma Tăng yết la ma làm một Tỳ tát la. Tỳ tát la Tỳ tát la làm một Tỳ thiệm bà. Tỳ thiệm bà Tỳ thiệm bà làm một Tỳ thạnh già. Tỳ thạnh già Tỳ thạnh già làm một Tỳ tố đà. Tỳ tố đà Tỳ tố đà làm một Tỳ bà ha. Tỳ bà ha Tỳ bà ha làm một Tỳ bạc để. Tỳ bạc để Tỳ bạc để làm một Tỳ khư đảm. Tỳ khư đảm Tỳ khư đảm làm một Xưng lượng. Xương lượng Xưng lượng làm một Nhất trì. Nhất trì Nhất trì làm một Dị lộ. Dị lộ Dị lộ làm một Điên đảo. Điên đảo Điên đảo làm một Tam mạt gia. Tam mạt gia Tam mạt gia làm một Tỳ đổ la. Tỳ đổ la Tỳ đổ la làm một Hề bà la. Hề bà la Hề bà la làm một Từ tế. Từ tế Từ tế làm một Châu quảng. Châu quảng Châu quảng làm một Cao sơn. Cao sơn Cao sơn làm một Tối diệu. Tối diệu Tối diệu làm một Nê la bà. Nê la bà Nê la bà làm một Ha lý bà. Ha lý bà Ha lý bà làm một Nhất động. Nhất động Nhất động

làm một Ha lý bồ. Ha lý bồ Ha lý bồ làm một Ha lý tam. Ha lý tam Ha lý tam làm một Hề lỗ già. Hề lỗ già Hề lỗ già làm một Đạt la bộ đà. Đạt la bộ đà Đạt la bộ đà làm một Ha lỗ na. Ha lỗ na Ha lỗ na làm một Ma lỗ đà. Ma lỗ đà Ma lỗ đà làm một Sám mộ đà. Sám mộ đà Sám mộ đà làm một Y la đà. Y la đà Y la đà làm một Ma lỗ ma. Ma lỗ ma Ma lỗ ma làm một Điều phục. Điều phục Điều phục làm một Ly kiêu mạn. Ly kiêu mạn Ly kiêu mạn làm một Bất động. Bất động Bất động làm một Cực lượng. Cực lượng Cực lượng làm một A ma đát la. A ma đát la A ma đát la làm một Bột ma đát la. Bột ma đát la Bột ma đát la làm một Già ma đát la. Già ma đát la Già ma đát la làm một Na ma đát la. Na ma đát la Na ma đát la làm một Hề ma đát la. Hề ma đát la Hề ma đát la làm một Tỳ ma đát la. Tỳ ma đát la Tỳ ma đát la làm một Bát la ma đát la. Bát la ma đát la Bát la ma đát la làm một Thi bà ma đát la. Thi bà ma đát la Thi bà ma đát la làm một Ế la. Ế la Ế la

làm một Tiết la. Tiết la Tiết la làm một Đế la. Đế la Đế la làm một Kệ la. Kệ la Kệ la làm một Tốt bộ la. Tốt bộ la Tốt bộ la làm một Nê la. Nê la Nê la làm một Kế la. Kế la Kế la làm một Tế la. Tế la Tế la làm một Tỳ la. Tỳ la Tỳ la làm một Mê la. Mê la Mê la làm một Ta la đồ. Ta la đồ Ta la đồ làm một Mê lỗ đà. Mê lỗ đà Mê lỗ đà làm một Khế lỗ đà. Khế lỗ đà Khế lỗ đà làm một Ma đổ la. Ma đổ la Ma đổ la làm một Ta mẫu la. Ta mẫu la Ta mẫu la làm một A dã ta. A dã ta A dã ta làm một Ca ma la. Ca ma la Ca ma la làm một Ma già bà. Ma già bà Ma già bà làm một A đát la. A đát la A đát la làm một Hê lỗ gia. Hê lỗ gia Hê lỗ già làm một Tiết lỗ bà. Tiết lỗ bà Tiết lỗ bà làm một Yết la ba. Yết la ba Yết la ba làm một Ha bà bà. Ha bà bà Ha bà bà làm một Tỳ bà la. Tỳ bà la Tỳ bà la làm một Na bà la. Na bà la Na bà la làm một Ma la la. Ma la la Ma la la làm một Ta bà la. Ta bà la Ta bà la làm một Mê la phổ. Mê la phổ Mê la phổ làm một Giả ma la. Giả ma la Giả ma

la làm một Đà ma la. Đà ma la Đà ma la làm một Bát la ma đà. Bát la ma đà Bát la ma đà làm một Tỳ già ma. Tỳ già ma Tỳ già ma làm một Ô ba bạt đa. Ô ba bạt đa Ô ba bạt đa làm một Diễn thuyết. Diễn thuyết Diễn thuyết làm một Vô tận. Vô tận Vô tận làm một Xuất sanh. Xuất sanh Xuất sanh làm một Vô ngã. Vô ngã Vô ngã làm một A bạn đa. A bạn đa A bạn đa làm một Thanh liên hoa. Thanh liên hoa Thanh liên hoa làm một Bát đầu ma. Bát đầu ma Bát đầu ma làm một Tăng kỳ. Tăng kỳ Tăng kỳ làm một Thú. Thú Thú làm một Chí. Chí Chí làm một A tăng kỳ. A tăng kỳ A tăng kỳ làm một A tăng kỳ chuyển. A tăng kỳ chuyển A tăng kỳ chuyển làm một vô lượng. Vô lượng vô lượng làm một vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển vô lượng chuyển làm một vô biên. Vô biên vô biên làm một vô biên chuyển. Vô biên chuyển vô biên chuyển làm một vô đẳng. Vô đẳng vô đẳng làm một vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển vô đẳng chuyển làm một bất khả

số. Bất khả số bất khả số làm một bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển bất khả số chuyển làm một bất khả xưng. Bất khả xưng bất khả xưng làm một bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển bất khả xưng chuyển làm một bất khả tư. Bất khả tư bất khả tư làm một bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển bất khả tư chuyển làm một bất khả lượng. Bất khả lượng bất khả lượng làm một bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển bất khả lượng chuyển làm một bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển bất khả thuyết chuyển làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và bất khả thuyết bất khả thuyết làm một bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Phật lại gọi một tiếng: Thiện nam tử! Mười vạn làm một Lạc xoa. Một trăm Lạc xoa làm một Câu chi. Câu chi Câu chi làm một A dữu đa. Từ đây trở đi tăng gấp đến một trăm hai mươi lần, tên gọi là bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển bất khả lượng chuyển, gọi là một bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết, gọi là bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển bất khả thuyết chuyển, làm một bất khả thuyết bất khả thuyết. Và từ đây tăng lên đến

bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển. Vượt qua số lời nói gọi là bất khả thuyết bất khả thuyết.

Chữ đại biểu số mục, Trung Quốc có hai mươi ba số. Một đến mười là mười. Mười lần mười là trăm. Mười lần trăm là ngàn. Mười lần ngàn là vạn. Mười lần vạn là ức. Mười lần ức là triệu. Mười lần triệu là kinh. Mười lần kinh là cai. Mười lần cai là tử. Mười lần tử là nhưỡng. Mười lần nhưỡng là câu. Mười lần câu là giản. Mười lần giản là chánh. Mười lần chánh là tái. Tái là ý nghĩa trời đất không thể dung chứa. Tiểu thừa có sáu mươi số, đến vô số là ngừng. Trong phẩm này có một trăm hai mươi bốn số, tăng dần lên, đến bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển là ngừng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Bồ Tát Tâm Vương mà nói bài kệ rằng.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì Bồ Tát Tâm Vương mà nói ra một trăm hai mươi bài kệ dưới đây, dùng để trả lời vấn đề của Bồ Tát Tâm Vương hỏi.

Không thể nói ra bất khả thuyết
Đầy dẫy tất cả bất khả thuyết
Trong các kiếp không thể nói ra
Nói bất khả thuyết không hết được.

Vì không thể dùng lời nói, cho nên không thể nói (bất khả thuyết). Không thể nói nghĩa là hình dung quá nhiều, không biết có bao nhiêu, cũng có nghĩa là không khi nào nói hết được, vì quá nhiều, trong hết thảy thế gian, đều đầy dẫy tất cả không thể nói. Dù không thể nói ra trong tất

cả đại kiếp, nói không thể nói, cũng nói không thể hết được. Nói không hết được, vẫn có thể nói, cho nên không thể nói không thể nói hết được.

Các cõi Phật nhiều bất khả thuyết
Thảy đều nghiền nát làm hạt bụi
Cõi trong một bụi bất khả thuyết
Như một tất cả đều như vậy.

Có các cõi Phật nhiều không thể nói được, đem những cõi đó nghiền nát ra nhỏ như hạt bụi. Ở trong mỗi hạt bụi, lại có cõi Phật nhiều không thể nói ra hết được. Ở trong mỗi hạt bụi, đều có cõi Phật nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết. Rốt ráo có bao nhiêu ? Chúng ta phàm phu không cách chi biết được. Dù có dùng máy điện toán để tính, cũng tính không ra số mục là bao nhiêu. Tại sao ? Vì có số thì có lời để nói.

Bất khả thuyết các cõi Phật đó
Một niệm nghiền bụi bất khả thuyết
Niệm niệm nghiền bụi cũng như vậy
Suốt bất khả thuyết kiếp luôn nghiền.

Cõi nước chư Phật bất khả thuyết bất khả thuyết như vậy, ở trong một niệm, đều nghiền nát thành bụi. Số lượng đó nhiều không thể nói. Ở trong mỗi một hạt bụi, lại có các cõi nước chư Phật nhiều bất khả thuyết. Ở trong niệm niệm, hạt bụi nghiền ra đều như vậy. Cùng tận bất khả thuyết kiếp, luôn luôn là như vậy.

Bụi đó có cõi bất khả thuyết
Cõi đó làm bụi nói càng khó
Dùng bất khả thuyết pháp toán số
Bất khả thuyết kiếp số như vậy.

Hết thảy cõi Phật trong mỗi một hạt bụi, đã là bất khả thuyết. Lại đem mỗi cõi Phật, nghiền nát ra làm bụi, càng bất khả thuyết hơn nữa. Dùng bất khả thuyết phương pháp toán số, ở trong bất khả thuyết kiếp như vậy để tính toán.

Dùng các bụi đó đếm các kiếp
Một bụi mười vạn bất khả thuyết
Kiếp đó khen ngợi một Phổ Hiền
Không thể hết được lượng công đức.

Dùng đủ thứ số mục hạt bụi như vậy để làm các kiếp. Ở trong mỗi hạt bụi, có mười vạn kiếp số bất khả thuyết. Ở trong nhiều kiếp như vậy, để tán thán khen ngợi công đức của một vị Bồ Tát Phổ Hiền, không ai có thể nói hết được Bồ Tát Phổ Hiền rốt ráo có bao nhiêu lượng công đức !

Một bụi nhỏ nơi đầu sợi lông
Có bất khả thuyết các Phổ Hiền
Tất cả đầu lông đều như thế
Như vậy cho đến khắp pháp giới.

Ở nơi đầu của mỗi sợi lông, có Bồ Tát Phổ Hiền nhiều bất khả thuyết. Ở tại tất cả hạt bụi đầu sợi lông, có bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát Phổ Hiền. Giống như vậy, cho đến khắp cùng pháp giới.

Lượng công đức của một vị Bồ Tát Phổ Hiền, đã không thể nói hết được, hà huống là lượng công đức của nhiều vị Bồ Tát Phổ Hiền tận hư không khắp pháp giới, càng nói không hết được.

Hết thảy cõi nơi đầu sợi lông
Số đó vô lượng bất khả thuyết
Tận hư không lượng các đầu lông
Mỗi mỗi nơi cõi đều như vậy.

Ở trên mỗi đầu sợi lông, hết thảy tất cả các cõi, số đó nhiều vô lượng vô biên, không thể nói ra được rốt ráo có bao nhiêu. Các đầu sợi lông nhiều ở tận hư không khắp pháp giới, mỗi một cõi, cũng đều như vậy.

Các cõi nước nơi đầu lông đó
Vô lượng các loài khác nhau ở
Có bất khả thuyết cõi loài khác
Có bất khả thuyết cõi loài đồng.

Tại mỗi đầu sợi lông, có vô lượng các cõi Phật. Ở trong mỗi cõi nước, lại có vô lượng loài chúng sinh khác nhau đang ở trong đó. Có bất khả thuyết cõi loài khác, lại có bất khả thuyết cõi loài giống nhau.

Không thể nói được đầu sợi lông

Đều có cõi tịnh bất khả thuyết
Đủ thứ trang nghiêm bất khả thuyết
Đủ thứ kỳ diệu bất khả thuyết.

Có những đầu sợi lông nhiều không thể nói hết được, đều có cõi thanh tịnh, số lượng đó là bất khả thuyết. Ở trong mỗi cõi nước, đều có đủ thứ sự trang nghiêm không thể nghĩ bàn, số lượng đó cũng là bất khả thuyết. Lại có đủ thứ cảnh giới kỳ diệu không thể nghĩ bàn, số lượng đó cũng là bất khả thuyết.

Nơi mỗi mỗi đầu sợi lông đó
Diễn bất khả thuyết danh chư Phật
Mỗi mỗi danh có các Như Lai
Nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết.

Bồ Tát có thể ở nơi mỗi một đầu sợi lông, diễn nói danh hiệu chư Phật nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi danh hiệu, đều có các Như Lai, danh hiệu đều nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết, không cách chi nói hết được.

Cổ đức có nói : « Thiện ác hai con đường, tu thì tu, tạo thì tạo », đúng là tình hình như vậy. Tu cái gì ? Tu đường lành. Tạo những gì ? Tạo đường ác. Thiện tri thức đã cảnh cáo chúng ta không ngừng, nhưng chúng ta ngu si, chẳng nghe lời của thiện tri thức, chỉ biết lợi mình, chẳng biết lợi người. Tóm lại, tạo ác chẳng tu thiện, cho nên cuối cùng không thoát được sáu nẻo luân hồi.

Tư tưởng của chúng ta và A tăng kỳ rất nhiều như nhau, vô lượng vô biên vô cùng tận. Một niệm chạy đến thiên đường, một niệm chạy xuống địa ngục. Khởi vọng

tưởng thiện thì sinh thiên, khởi vọng tưởng ác thì đoạ vào địa ngục. Cho nên, chúng ta mỗi cử chỉ lời nói hành động, đều phải cẩn thận, từng phút từng giây coi chừng, lúc nào cũng phải chú ý.

Về mặc làm việc, làm rất là tốt, nhưng trong tâm cứ khởi vọng tưởng, như vậy thì không thể thành tựu đạo quả. Phải trong ngoài như một, không khởi vọng tưởng. Có người đang khởi vọng tưởng, cho rằng người khác không biết, hằng ngày cứ khởi vọng tưởng, khởi vọng tưởng đến địa ngục, chính mình còn không biết tại sao lại đến địa ngục, loại người này thật đáng thương xót !

Chúng ta người tu đạo, phải giữ gìn lời nói của mình. Khi mọi người cùng ở với nhau, thì phải phòng ngừa thị phi. Do đó có câu rằng :

« Hoạ tùng khẩu xuất,
Bệnh tùng khẩu nhập ».

Nghĩa là :

Hoạ do miệng mà ra
Bệnh do ăn mà sinh.

Không thể tuỳ tiện nói bừa bãi, đừng để sinh ra phiền não, tốt nhất là cẩn thận lời nói, đừng nói nhiều quá. Do đó có câu:

"Thị phi chỉ vì nói nhiều quá,
Phiền não đều do đó mà ra".

Phải ngồi một mình phòng ngừa tâm, khi mình ngồi một mình, thì phải cẩn thận phòng tâm, không thể khởi vọng tưởng, nhất là ý niệm về dâm dục, càng không thể dấy khởi. Người xuất gia phải đặc biệt chú ý, phải quản lý tâm của mình, đừng khởi những vọng tưởng vô ích.

Vọng tưởng, ai ai cũng đều hay khởi lên, chưa từng có người nào không khởi vọng tưởng. Nhưng khi khởi vọng tưởng, phải biết vận dụng phương pháp để khống chế nó, đừng để nó nổi sóng làm gió. Dùng phương pháp gì? Niệm Phật, hoặc trì chú, hoặc ngồi thiền, hoặc lễ lạy. Tóm lại, tìm chút việc làm cho tinh thần tập trung, để đừng khởi vọng tưởng.

Người tu đạo, trước hết phải phá cửa ải sắc dục, nếu không phá cửa ải sắc dục, thì tất cả đều không có hy vọng. Suốt ngày hồ đồ điên đảo, không thể thành tựu. Cho nên hôm nay tôi thành thật nói với quý vị, phải hàng phục được tâm của mình. Hàng phục được tâm, thì ý niệm dâm dục sẽ không còn nữa. Nếu không đoạn trừ ý niệm dâm dục, thì khi tu cái gì, cũng đều không thể chứng quả Thánh. Dù tu đến tám vạn đại kiếp, giống như nấu cát muốn thành cơm, không có chuyện đó xảy ra.

Các vị! Muốn đắc được quả Thánh vô lậu, thì nhất định phải đoạn dục khử ái, thanh tâm quả dục, thì mới có một chút hy vọng. Bằng không, một chút hy vọng cũng không có, chi bằng sớm hoàn tục còn tốt hơn, đừng để thời gian trôi qua lãng phí!

Bất cứ là người nam, hoặc người nữ, là Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo ni, là cư sĩ nam, hoặc cư sĩ nữ, hoặc là người già, hoặc là người trẻ, ai nói ra đạo lý đúng, thì tin người đó; ai nói ra đạo lý không đúng, thì không tin người đó. Điều quan trọng nhất là phải có con mắt chọn pháp. Phải đạo thì tiến, trái đạo thì lùi; lựa thiện mà theo, không thiện thì đổi. Đó là quan niệm căn bản của người tu đạo.

Có người biết rõ lỗi lầm của mình, mà không biết dừng lại để sửa đổi, loại người này biết rõ mà cố phạm,

thật là không kham sự giáo hoá, không kham lãnh thọ Phật pháp, mình không thương yêu mình, mình không thứ lỗi cho mình, thì người khác làm sao làm được, người khác làm sao thương yêu được, cho nên về điểm này, phải đặc biệt chú ý.

Trên mỗi mỗi thân các đức Phật
Hiện bất khả thuyết các lỗ lông
Ở trong mỗi mỗi lỗ lông đó
Hiện các sắc tướng bất khả thuyết.

Có các vị Phật nhiều bất khả thuyết, ở trên báo thân của mỗi vị Phật, hiện ra nhiều lỗ chân lông bất khả thuyết. Ở trong mỗi lỗ chân lông của chư Phật, lại hiện ra vô lượng vô biên các sắc tướng, nói không ra được có bao nhiêu? Cho nên nói bất khả thuyết. Tuy nhiên bất khả thuyết, nhưng vẫn phải nói. Tại sao? Vì dạy bạn đừng chấp trước, chẳng chấp trước thì mới có thể giải thoát.

Không thể nói được các lỗ lông
Đều phóng quang minh bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi quang minh đó
Đều hiện hoa sen bất khả thuyết.

Trên báo thân của chư Phật, có nhiều lỗ chân lông bất khả thuyết. Ở trong mỗi lỗ chân lông phóng ra đại quang minh, cũng bất khả thuyết. Ở trong mỗi quang minh, đều hiện ra các hoa sen đủ thứ màu sắc: Có hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, lớn như bánh xe, những hoa sen đó, cũng nhiều bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi hoa sen đó
Đều có nhiều cánh bất khả thuyết
Trong những cánh hoa bất khả thuyết
Đều hiện sắc tướng bất khả thuyết.

Ở trong mỗi đoá hoa sen, lại có vô lượng cánh hoa sen, cũng là bất khả thuyết. Ở trong bất khả thuyết cánh hoa sen, mỗi cánh hoa sen, đều hiện ra đủ thứ sắc tướng, cũng là bất khả thuyết.

Trong các sắc bất khả thuyết đó
Lại hiện những cánh bất khả thuyết
Quang minh trong cánh bất khả thuyết
Sắc tướng trong quang bất khả thuyết.

Trong đủ thứ sắc bất khả thuyết của hoa sen, lại hiện ra đủ thứ cánh hoa sen, cũng có nhiều bất khả thuyết. Ở trong cánh hiện ra quang minh, cũng nhiều bất khả thuyết. Sắc tướng hiện ra ở trong quang minh, cũng nhiều bất khả thuyết.

Trong sắc tướng bất khả thuyết đó
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Trong quang hiện trăng bất khả thuyết
Trăng lại hiện trăng bất khả thuyết.

Ở trong đủ thứ sắc tướng bất khả thuyết đó, mỗi mỗi sắc tướng lại hiện ra đủ thứ quang minh, cũng nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi quang minh, lại hiện ra mặt trăng,

cũng nhiều bất khả thuyết. Ở trong mặt trăng lại hiện ra mặt trăng, mặt trăng trùng trùng vô tận, cũng nhiều bất khả thuyết.

Trên báo thân chư Phật bất khả thuyết, mỗi mỗi hiện ra các lỗ chân lông nhiều bất khả thuyết. Trong mỗi lỗ chân lông, lại hiện ra cõi nước chư Phật, lại hiện ra hoa sen báu lớn, lại hiện ra bất khả thuyết cánh hoa sen. Ở trong mỗi cánh hoa, đều phóng quang minh. Ở trong quang minh, lại phóng quang minh, hiện ra đủ thứ sắc tướng, vô cùng vô tận. Trong quang minh hiện ra mặt trăng, trong mặt trăng lại hiện mặt trăng, cảnh giới đó, đều do chư Phật hiện ra.

Trên thân của chúng ta chúng sinh, cũng có sở hiện. Hiện cái gì? Hiện ra vi trùng. Trên thân của chúng ta có vô lượng vi trùng, vi trùng này còn hôi thúi hơn vi trung trong nhà cầu. Trên thân của mỗi vi trùng, lại hiện ra bất khả thuyết tế khuẩn (vi khuẩn cực nhỏ). Những tế khuẩn này, con mắt của phàm phu nhìn chẳng thấy được, người chứng được thiên nhãn thông mới nhìn thấy được (kính hiển vi đặc biệt hiện tại cũng nhìn không thấy được). Tế khuẩn này rất là bố láo. Bất quá, chính chúng ta chẳng biết mà thôi. Vi trùng lớn (thân thể) xem giống như là bảo bối, quan trọng, lại sợ đói, lại sợ khát, lại sợ lạnh, lại sợ nóng, nghĩ hết biện pháp để bảo hộ vi trùng lớn này. Tại sao phải thương mến nó? Vì có tâm ba độc. Có tâm tham bèn sinh ra vi trùng tham dục. Có tâm sân, thì sinh ra vi trùng sân hận. Có tâm si thì sinh ra vi trùng ngu si. Tóm lại, có tư tưởng gì rồi, thì sinh ra vi trùng đó.

Tư tưởng của chúng ta so với dòi trong nhà cầu còn bố láo hơn gấp mười lần, cứ nghĩ tà tri tà kiến, chẳng có một chút chánh tri chánh kiến. Càng bố láo thì càng bố láo

nghĩ đông tây, cho đến tạo thành thế giới bố láo, thế giới ô nhiễm, cho nên biến thành đời ác năm trước.

Đời ác năm trược là do tâm vọng tưởng chẳng thanh tịnh của chúng ta tạo thành. Năm trược là: Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược. Năm trược này thật là đáng sợ.

Trong tâm của chúng ta có ý niệm bất chánh đáng, như ý niệm đố kỵ và ý niệm chướng ngại, lúc nào cũng đang tác quái, nhưng chính mình không thừa nhận có tà tri tà kiến, tìm cách che đậy nó lại, để người khác không biết. Kỳ thật, hành vi xấu xí này, so với yêu ma quỷ quái còn xấu xí gấp mười lần. Sự xấu xí, nói đơn giản là giống như toả ra mùi hôi thối, xông đến cõi trời Ba Mươi Ba, khiến cho trời Đế Thích phải bịt mũi bỏ chạy. Các vị xem! Mùi hôi thối này có lợi hại chăng? Có thể biết mùi hôi đó không thể ngửi được vậy.

Tư tưởng và hành vi của mình, dù có hôi thối như vậy, mình cũng không biết, cho rằng mình là người thanh cao, hoá ra làm cho thế giới ô nhiễm, do đó mà biến thành đời ác năm trược.

Các vị phải biết, một niệm của chúng ta chánh, thì hỗ trợ trời đất thêm chánh khí; một niệm của chúng ta là tà, thì hơi thối xung thiên, khiến cho trời đất dung nạp không hết. Đây chẳng phải là nói chơi, càng chẳng phải là hí luận, mà đúng sự thật là như vậy.

Trong các mặt trăng bất khả thuyết
Mỗi mỗi hiện quang bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi quang minh đó

Lại hiện mặt trời bất khả thuyết.

Ở trong các mặt trăng nhiều bất khả thuyết, mỗi mặt trăng lại hiện ra ánh sáng mặt trăng, cũng nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi ánh sáng mặt trăng, lại hiện ra các mặt trời, cũng nhiều bất khả thuyết.

Trong các mặt trời bất khả thuyết
Mỗi mỗi hiện sắc bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi các sắc đó
Lại hiện quang minh bất khả thuyết.

Ở trong các mặt trời nhiều bất khả thuyết, mỗi mặt trời lại hiện ra đủ thứ màu sắc, cũng nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi một thứ màu sắc, lại hiện ra đủ thứ quang minh, cũng bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi quang minh đó
Hiện bất khả thuyết toà sư tử
Mỗi đồ trang nghiêm bất khả thuyết
Mỗi mỗi quang minh bất khả thuyết.

Ở trong mỗi luồng quang minh, lại hiện ra bất khả thuyết toà sư tử. Lại hiện ra đồ trang nghiêm, mỗi thứ đồ trang nghiêm, đều nhiều bất khả thuyết. Lại hiện ra quang minh, mỗi luồng quang minh, đều có diệu sắc nhiều bất khả thuyết.

Sắc đẹp trong quang bất khả thuyết
Tịnh quang trong sắc bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi tịnh quang đó
Lại hiện đủ thứ diệu quang minh.

Diệu sắc hiện ra ở trong quang minh, cũng bất khả thuyết. Quang minh thanh tịnh hiện ra ở trong diệu sắc, cũng nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi thứ quang minh thanh tịnh, lại hiện ra đủ thứ diệu quang minh. Cảnh giới đó, đều là không thể nghĩ bàn.

Quang đó lại hiện đủ thứ quang
Không thể nói ra bất khả thuyết
Ở trong đủ thứ quang minh đó
Đều hiện báu đẹp như Tu Di.

Ở trong quang minh đó, lại hiện ra đủ thứ quang minh, nhiều bất khả thuyết không thể nói ra được. Ở trong đủ thứ quang minh đó, trong mỗi mỗi quang minh, lại hiện ra báu đẹp bất khả thuyết, cao lớn như núi Tu Di.

Chúng ta và hư không hợp mà làm một, chúng ta có vọng tưởng gì, thì sẽ toả ra mùi vị đó. Mùi vị này, đầy dẫy hư không. Hư không đã bị nhiễm ô, chúng ta hít vào trong cơ thể, bèn sinh ra đau bệnh. Nhẹ thì toàn thân khó chịu, nặng thì ảnh hưởng đến sự hô hấp!

Chúng ta khởi vọng tưởng tà tri tà kiến, như: Tâm sát sinh, tâm trộm cắp, tâm tà dâm, tâm nói dối, tâm sân hận, tâm đố kị, tâm chướng ngại v.v…có những thứ độc tố này trong tâm, khi phun ra ngoài thì làm nhiễm ô không khí. Cho nên ở trong không khí, tồn tại rất nhiều độc khí, nếu hít vào trong cơ thể, thì sẽ bị trúng độc. Tế bào trong cơ thể sẽ sinh ra sự biến hoá, chẳng phải ung thư thì bệnh nặng,

khiến cho con người chịu không thấu. Cho nên, tư tưởng và hành vi của chúng ta, nhất định phải chân chánh quang minh, bằng không, chỉ làm tăng thêm độc khí cho trời đất. Vũ trụ đầy dẫy khí độc, thì chúng sinh toàn thế giới sẽ bị trúng độc mà chết.

Vọng tưởng của chúng ta là ác, thì độc khí ở trong hư không nhiều một chút, vọng tưởng của chúng ta là thiện, thì tường khí ở trong hư không nhiều một chút. Độc khí đầy dẫy trong hư không, còn lợi hại hơn đạn nguyên tử gấp ngàn vạn lần.

Trong thân thể của chúng ta, cũng có đạn nguyên tử, đạn laser, đạn hạt nhân v.v…Nếu trong tâm của chúng ta chẳng có những thứ này, thì thế giới vốn chẳng hiện ra những thứ này. Ở bên trong chúng ta có những gì, thì sẽ hiện ra bên ngoài cái ấy. Nếu bên trong chẳng có, thì bên ngoài cũng chẳng có, do đó:

"Vạn pháp do tâm tạo".

Cổ nhân có nói:

"Trời đất vốn vô sự,
Con người tự làm ra".

Đây là nói người ngu si, cảm thấy cái này cũng là thật, cái kia cũng là thật, thật lại thật đi, thì chết thật, chính mình còn không biết vì sao mà chết, thật là đáng thương!

Người ngu si ở trên thế giới này, điên điên đảo đảo, phiền phiền não não, tranh tranh náo náo, chẳng có khi nào ngừng được. Bên ngoài chẳng có, thì bên trong có, bên trong chẳng có, thì trong lúc ngủ lại có. Có cái gì? Có vọng tưởng, vọng tưởng lăn xăn, tâm chẳng thanh tịnh, phải biết

vọng tưởng là hòn đá cột chân người tu đạo, chướng ngại thành tựu đạo nghiệp.

Các vị xem! Con người thật là quái vật, mình còn không thừa nhận mình là quái vật. Còn thương tiếc cho rằng thân thể của mình là đồ quý giá, lúc nào cũng nghĩ đến nó, cho nó ăn uống đồ bổ! Khiến cho nó sống thêm mấy năm. Bất cứ là thần phụ, mục sư, hoà thượng, rất nhiều người ăn uống thuốc bổ mỗi ngày, cho rằng đó là sự kéo dài mạng sống, để được mạnh khoẻ, có thể duy trì mạng sống, trường sinh bất tử.

Hôm nay tôi nói với mọi người! Bớt khởi vọng tưởng, thì rất có lợi ích hơn với bất cứ thuốc bổ nào. Nếu không tin đạo lý này, thì đó là ngu si đến cực điểm. Đạo lý chân chánh này, không thể không tin, không tin tức là chẳng có trí huệ. Người chẳng có trí huệ, thì không tin chân lý.

Chân lý là gì? Tức là đạo lý chân chánh, ví như người có dục niệm nặng, uống thuốc bổ gì cũng vô dụng. Tại sao? Vì lậu đi hết. Họ chẳng hiểu đạo dưỡng sanh chân chánh – thanh tâm quả dục. Chúng ta người tu đạo, trước hết phải đoạn dục khứ ái, đó là pháp tắc cơ bản. Bằng không, tu đến tám vạn đại kiếp, cũng không thể nào thành tựu được.

Hôm nay tôi nói lời thật, hy vọng các vị nghe rồi, hãy thu hồi tham sân si ba độc của mình lại, đừng để toả độc ra ngoài hư không, để cho tất cả chúng sinh hít thở không trí tươi mát trong lành, công đức của các vị thật vô lượng, đó là gián tiếp phóng sinh. Và tôi hy vọng các vị mọi người tiêu diệt hết mọi vọng tưởng, chẳng còn vọng tưởng nữa, thì tất cả đều tự tại, đắc được lợi ích.

Mùa đông tại Vạn Phật Thành là khảo nghiệm định lực của người tu đạo, là rèn luyện thân tâm của người tu đạo. Mùa hè tại Vạn Phật Thành cũng là khảo nghiệm. Do đó:

"Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào?
Trước mắt không nhận thức
Hãy luyện lại từ đầu".

Mọi người phải nhớ câu này. Cách đây mấy ngày, chúng ta đả Phật thất và thiền thất (một Phật thất và ba thiền thất, tổng cộng bốn tuần lễ). Do đó có câu: "Đông thiền hạ học", vào mùa đông, vì thời tiết lạnh, cho nên phải tham thiền đả toạ. Vào mùa hè, vì thời tiết nóng nực, cho nên phải giảng kinh thuyết pháp. Tại sao? Vì mùa hè nóng nực, nếu tham thiền đả toạ, ngồi thiền mồ hôi chảy ra, trong tâm bực bội, ngồi không yên. Mùa đông trời lạnh, mặc áo lạnh vào ngồi thiền tĩnh toạ, tâm an dễ nhập định.

Bây giờ tôi kể một câu chuyển để tham khảo: Trước kia có một vị thiện tri thức, dẫn một số đồ đệ đi ra ngoài tham phương. Vì đều là người phương nam đi đến phương bắc, lúc đó đúng vào thời tiết lạnh lẽo băng giá, làm lạnh chết một số côn trùng nhỏ, côn trùng lớn chịu cũng không thấu, bèn ở chỗ đất trống nhóm lửa lên để sưởi ấm. Vị thiện tri thức nhìn thấy, bèn la lớn nói:

- "Người tu đạo, nếu không thể chịu đói chịu lạnh, còn tu đạo gì nữa"?

Do đó bèn dùng nước dập tắt lửa, còn dạy rằng:

- "Các vị không tự làm sinh ra lửa trong người của mình, mà đi tìm lửa bên ngoài hơ cho ấm, thật là không có chí khí"!

Đám đồ đệ thấy sư phụ nổi nóng, đều nhìn nhau không nói, dập tắt hết lửa bên ngoài, sinh khởi lửa trong nội tâm, ngồi xuống bắt đầu ngồi thiền, và không cảm thấy lạnh nữa. Do đó, có thể thấy chúng ta không thể mượn duyên bên ngoài, mà phải tự cường bất tức, dùng nghị lực của mình, để khắc phục hoàn cảnh bất như ý.

Trong mỗi quang minh hiện báu đẹp
Không thể nói ra bất khả thuyết
Mỗi báu đẹp như Tu Di đó
Hiện các cõi nước bất khả thuyết.

Ở trong mỗi luồng quang minh, hiện ra các báu đẹp như núi Tu Di, nhiều không thể nào nói ra được rốt ráo có bao nhiêu, cho nên mới nói bất khả thuyết. Trong mỗi mỗi báu đẹp nhiều như núi Tu Di đó, lại hiện ra tất cả cõi nước chư Phật, số lượng đó cũng nhiều không thể nói ra bất khả thuyết.

Hết Tu Di báu không thừa sót
Thị hiện cõi nước đều như vậy
Dùng một cõi nước nghiền làm bụi
Một bụi sắc tướng bất khả thuyết.

Hết các núi Tu Di báu, không biết số là bao nhiêu, thị hiện ra cõi nước chư Phật, nhiều bất khả thuyết bất khả thuyết như vậy. Dùng một cõi nước nghiền nát ra làm bụi,

ở trong mỗi hạt bụi, lại phóng ra vô lượng quang minh sắc tướng, cũng là bất khả thuyết.

Các cõi làm bụi bụi có tướng
Không thể nói được bất khả thuyết
Như vậy đủ thứ các bụi tướng
Đều phóng quang minh bất khả thuyết.

Đem hết thảy cõi nước thảy đều nghiền nát thành bụi. Ở trong mỗi mỗi hạt bụi, lại có vô lượng quang minh sắc tướng, cũng nhiều không thể nào dùng lời nói để nói ra, cho nên nói bất khả thuyết. Đủ thứ các sắc tướng như vậy, đều phóng ra quang minh, cũng bất khả thuyết.

Trong quang hiện Phật bất khả thuyết
Pháp Phật nói ra bất khả thuyết
Trong pháp diệu kệ bất khả thuyết
Nghe kệ hiểu được bất khả thuyết.

Ở trong quang minh hiện ra vô lượng vô số chư Phật, cũng bất khả thuyết. Diệu pháp của mỗi vị Phật nói ra, vô lượng vô biên, cũng là bất khả thuyết. Ở trong diệu pháp, có rất nhiều diệu kệ, cũng là bất khả thuyết. Nghe những bài kệ rồi, bèn hiểu rõ, cũng là bất khả thuyết.

Trong niệm niệm hiểu bất khả thuyết
Hiển rõ chân đế bất khả thuyết
Thị hiện vị lai tất cả Phật
Thường diễn nói pháp vô cùng tận.

Sư hiểu rõ các pháp bất khả thuyết đó, ở trong niệm niệm, hiển rõ đế chân thật, cũng là bất khả thuyết. Lại thị hiện tất cả chư Phật vị lai, thường diễn nói tất cả diệu pháp, cũng là vô cùng vô tận.

Mỗi mỗi Phật pháp bất khả thuyết
Đủ thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Vang diệu âm thanh bất khả thuyết
Chuyển bánh xe pháp bất khả thuyết.

Pháp của mỗi vị Phật nói ra, là diệu pháp thâm sâu vô thượng, không thể dùng lời nói để nói ra được. Đủ thứ thanh tịnh diệu pháp, "Thanh tịnh bổn nguyên, diệu chân như tính", đạo lý này, rộng lớn vô biên, cũng là bất khả thuyết. Diệu âm thanh của Phật nói ra, cũng là bất khả thuyết. Phật thường chuyển bánh xe pháp, nói tất cả chánh pháp, cũng là bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi pháp luân đó
Diễn Tu đa la bất khả thuyết
Trong mỗi mỗi Tu đa la đó
Pháp môn khác nhau bất khả thuyết.

Ở trong mỗi một pháp luân, diễn nói Tu đa la (kinh điển), cũng là nhiều bất khả thuyết. Ở trong mỗi bộ Tu đa la, lại có tất cả pháp môn khác nhau, cũng nhiều bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi pháp môn đó
Lại nói các pháp bất khả thuyết

Ở trong mỗi mỗi các pháp đó
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết.

Ở trong mỗi một pháp môn, lại diễn nói tất cả các pháp, cũng là bất khả thuyết. Ở trong mỗi các pháp, điều phục tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết.

Hoặc lại nơi đầu một sợi lông
Thường an trụ bất khả thuyết kiếp
Như các đầu lông khác cũng thế
An trụ kiếp số đều như vậy.

Hoặc lại ở nơi đầu một sợi lông, không biết Phật trụ bao nhiêu đại kiếp, số kiếp đó cũng là bất khả thuyết. Tại một đầu sợi lông như vậy, ở những đầu sợi lông khác cũng như thế. Kiếp số an trụ đều là bất khả thuyết.

Tâm Ngài vô ngại bất khả thuyết
Biến hoá chư Phật bất khả thuyết
Mỗi mỗi biến hoá các Như Lai
Lại hiện biến hoá bất khả thuyết.

Tâm của Phật là viên dung vô ngại, cũng là bất khả thuyết. Lại ở đầu sợi lông, biến hoá ra tất cả chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Tất cả chư Phật biến hoá ra, đều là tướng tốt trang nghiêm. Ở trong sự biến hoá, lại hiện sự biến hoá, biến hoá trùng trùng, trùng trùng biến hoá, cũng là bất khả thuyết.

Pháp thân Phật đó bất khả thuyết

Phật đó phân thân bất khả thuyết
Trang nghiêm vô lượng bất khả thuyết
Đi đến mười phương bất khả thuyết.

Pháp thân của Phật là khắp cùng tất cả mọi nơi. Vô tại vô bất tại, chẳng có số mục có thể hình dùng được, cho nên nói là bất khả thuyết. Phân thân của Phật, là tận hư không, khắp pháp giới. Ở trong mỗi hạt bụi, đều có phân thân của Phật, cũng là bất khả thuyết. Cõi nước của Phật là trang nghiêm vô lượng, cũng là bất khả thuyết. Phật thường thường đi đến cõi nước chư Phật trong mười phương, để giáo hoá chúng sinh, cũng là bất khả thuyết.

Đi khắp cõi nước bất khả thuyết
Quán sát chúng sinh bất khả thuyết
Thanh tịnh chúng sinh bất khả thuyết
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết.

Phật vì giáo hoá chúng sinh, mà đi khắp các cõi nước, cũng là bất khả thuyết. Phật vì quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, chúng sinh nào đáng độ được, liền đi độ thoát, cũng là bất khả thuyết. Thanh tịnh chúng sinh, nhiều bất khả thuyết, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu bồ đề đạo. Phật dùng đủ thứ pháp môn, để điều phục chúng sinh cang cường, khiến cho họ nhu thuận, nhiều bất khả thuyết.

Các trang nghiêm đó bất khả thuyết
Các thần lực đó bất khả thuyết
Các tự tại đó bất khả thuyết

Các thần biến đó bất khả thuyết.

Đạo tràng của mỗi vị Phật, đều thanh tịnh trang nghiêm, cũng là bất khả thuyết. Hết thảy thần lực của chư Phật, rộng lớn vô biên, cũng là bất khả thuyết. Tất cả tự tại của chư Phật, nhậm vận tự như, cũng là bất khả thuyết. Thần thông của chư Phật, thiên biến vạn hoá, cũng là bất khả thuyết.

Hết thảy thần thông bất khả thuyết
Hết thảy cảnh giới bất khả thuyết
Hết thảy gia trì bất khả thuyết
Trụ tại thế gian bất khả thuyết.

Hết thảy thần thông diệu dụng của chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Hết thảy tất cả cảnh giới của chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Sự gia trì của chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Tướng của chư Phật trụ thế gian, cũng là bất khả thuyết.

Thanh tịnh thật tướng bất khả thuyết
Nói Tu đa la bất khả thuyết
Nơi mỗi mỗi Tu đa la đó
Diễn nói pháp môn bất khả thuyết.

Lý thể thật tướng thanh tịnh, cũng là bất khả thuyết. Nói tất cả nghĩa lý kinh điển, cũng là bất khả thuyết. Trong bất khả thuyết kinh điển, mỗi một bộ kinh điển, diễn nói pháp môn vô cùng vô tận, cũng là bất khả thuyết.

Học Phật pháp, càng học phải càng thông minh, mới có cơ hội khai ngộ. Chẳng phải càng học càng ngu si, học nhiều năm mà chẳng tăng trưởng trí huệ, vẫn hồ đồ chẳng biết gì là chánh pháp, gì là tà pháp. Tại sao ? Vì chẳng nghiên cứu triệt để. Nghe Phật pháp, là giáo hoá chúng ta cung hành thực tiễn, y giáo phụng hành, y pháp tu hành. Chẳng phải nghe kinh rồi, thì đem kinh điển để vào trong tủ, không còn dùng nữa. Đạo lý nghe được, phải tự hỏi mình có thể làm được như vậy chăng ? Học Phật pháp như vậy, mới không lãng phí công phu, mới không lãng phí thời gian.

Cổ nhân có nói :

« Nói là pháp, hành là đạo ».

Lại nói :

« Nói rất hay, nói rất giỏi,
Chẳng thực hành, chẳng phải đạo ».

Lại nói :

« Đạo là hành, chẳng hành đâu có dùng đạo;
Đức là làm, chẳng làm sao có đức ».

Trời mùa đông lạnh như thế này, mà đến giảng Phật pháp, đến nghe Phật pháp, phải thân thể lực hành, cung hành thực tiễn, mới là hành vi nghe pháp. Bằng không, bất cứ nghe bao nhiêu kinh, nghe bao nhiêu pháp, cũng chẳng ích gì. Điểm này, hy vọng các vị hiểu rõ thâm sâu.

Tu đạo ! Tu đạo! Tu đạo ! Phải tu đạo! Thế nào là tu đạo? Ăn cơm là tu đạo, mặc áo là tu đạo, ngủ là tu đạo. Khi ăn cơm, phải ăn cho hết sạch, không thể chừa nửa bát, đổ vào thùng rát, làm tiêu hao phước báo. Khi mặc áo, phải

mặc áo sạch sẽ, không thể mặc áo dơ bẩn, bằng không mất đi oai nghi. Khi ngủ thì, cũng phải mặc đồ ngủ sạch sẽ đàng hoàng, không thể cẩu thả, nếu người khác nhìn thấy, thật là khó coi. Nhất là người xuất gia, đi đứng nằm ngồi bốn oai nghi lớn, càng phải chú ý.

Vạn Phật Thánh Thành mới bắt đầu, nơi nơi phải có quy cụ, tất cả phải làm cho tốt. Trước hết phải từ chỗ nhỏ, mỗi người phải dọn dẹp phòng ngủ của mình cho sạch sẽ, dù một tờ giấy, một cây bút, đều phải để chỗ nên để; một cây kim, một sợi chỉ, cũng không thể để bậy bạ. Phải dưỡng thành tập quán tốt, thì tương lai đi ra ngoài tham phương, cũng phải tề chỉnh, sai một chút cũng không được, điểm này phải đặc biệt chú ý.

Ở trong mỗi mỗi pháp môn đó
Lại nói các pháp bất khả thuyết
Ở trong mỗi mỗi các pháp đó
Hết thảy quyết định bất khả thuyết.

Trong bất khả thuyết pháp môn, mỗi thứ pháp môn, lại nói tất cả các pháp, cũng là bất khả thuyết. Trong các pháp bất khả thuyết, mỗi một thứ pháp, hết thảy quyết định, cũng là bất khả thuyết.

Ở trong mỗi mỗi quyết định đó
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Không thể nói ra pháp đồng loại
Không thể nói ra tâm đồng loại.

Trong bất khả thuyết quyết định, mỗi thứ quyết định, đều có thể điều phục tất cả chúng sinh cang cường, cũng là bất khả thuyết. Có pháp đồng loại không thể nói ra và tâm đồng loại không thể nói ra.

Không thể nói ra pháp khác loại
Không thể nói ra tâm khác loại
Không thể nói ra căn khác loại
Không thể nói ra lời khác loại.

Có pháp khác loại nhiều không thể nói ra được, có tâm khác loại nhiều không thể nói ra được, có căn khác loại không thể nói ra được, có lời lẽ khác loại không thể nói ra được.

Niệm niệm ở chỗ các sở hành
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Hết thảy thần thông bất khả thuyết
Hết thảy thị hiện bất khả thuyết.

Trong niệm niệm của Bồ Tát, tất cả chỗ sở hành, điều phục chúng sinh cang cường, đều thành chúng sinh nhu thuận, số lượng đó nhiều không thể nói ra được. Hết thảy thần thông biến hoá, cũng bất khả thuyết. Hết thảy tự tại thị hiện, cũng bất khả thuyết.

Ở trong thời kiếp bất khả thuyết
Ở trong sai biệt bất khả thuyết
Bồ Tát đều phân biệt nói được

Những người tính toán không làm được.

Trải qua trong các thời kiếp, cũng là bất khả thuyết. Ở trong hết thảy sự khác biệt, cũng là bất khả thuyết. Nhưng sự bất khả thuyết này, Bồ Tát đều phân biệt nói ra được. Tất cả những người tính toán giỏi, chẳng có cách chi làm được.

Nơi một đầu lông cõi lớn nhỏ
Cõi tạp nhiễm thanh tịnh thô tế
Tất cả bất khả thuyết như vậy
Mỗi mỗi thấu rõ phân biệt được.

Nơi đầu một sợi lông, có vô lượng cõi nước lớn và cõi nước nhỏ, có cõi nước tạp nhiễm và cõi nước thanh tịnh, có cõi nước thô và cõi nước tế. Những cõi nước như vậy, nhiều bất khả thuyết, nhưng Bồ Tát thấu rõ từng cõi từng cõi, và phân biệt được rất rõ ràng.

Dùng một cõi nước nghiền làm bụi
Bụi đó vô lượng bất khả thuyết
Số bụi như vậy vô biên cõi
Đều tụ tập lại đầu sợi lông.

Dùng một cõi nước, nghiền nát thành hạt bụi, số lượng những hạt bụi đó, nhiều bất khả thuyết. Vô lượng vô biên số hạt bụi cõi nước đó, thảy đều tụ tập tại một đầu sợi lông. Đó là cảnh giới trong nhỏ dung lớn.

Các cõi nước đó bất khả thuyết

Cùng tụ đầu lông không chật hẹp
Không khiến đầu lông có lớn thêm
Mà cõi nước đó đều tụ lại.

Các cõi nước đó, nhiều bất khả thuyết, đều cùng tụ tập ở nơi đầu một sợi lông, nhưng không chật hẹp, cũng chẳng khiến cho đầu sợi lông lớn thêm, mà tất cả cõi nước đều tụ tập trên đầu sợi lông.

Ở trong hết thảy các cõi nước
Hình tướng như xưa không tạp loạn
Như một cõi nước không tạp loạn
Tất cả cõi nước đều như thế.

Hết thảy các cõi nước trên đầu sợi lông, chẳng những không chật hẹp, mà hình tướng vẫn như cũ, chẳng có sự tạp loạn, đều có thứ tự. Một cõi nước tình hình như vậy, hết thảy cõi nước cũng đều như thế.

Cảnh giới hư không chẳng bờ mé
Đều để đầu lông khiến đầy dẫy
Đầu lông các cõi nước như vậy
Bồ Tát một niệm đều nói được.

Cảnh giới hư không chẳng có bờ mé, đều để đầy dẫy nơi đầu sợi lông, khiến cho hư không đầy ắp không có không gian. Nhiều đầu sợi lông như vậy, trên mỗi đầu sợi lông, có bất khả thuyết cõi nước, nhưng Bồ Tát ở trong một niệm, đều nói ra được.

Ở trong một lỗ lông rất nhỏ
Bất khả thuyết cõi lần lượt vào
Lỗ lông dung được các cõi đó
Các cõi không thể đầy lỗ lông.

Trong một lỗ chân lông rất nhỏ, có bất khả thuyết bụi cõi, lần lượt tiến vào trong lỗ chân lông, mà trong lỗ chân lông dung nạp được các cõi nhiều như hạt bụi ấy, nhưng cõi nước nhiều như hạt bụi đó, không thể nào chiếm đầy lỗ chân lông.

Lúc vào kiếp số bất khả thuyết
Lúc thọ kiếp số bất khả thuyết
Tại lúc hàng liệt an trụ nầy
Tất cả các kiếp không thể nói.

Khi vào số lượng kiếp, cũng là bất khả thuyết. Khi thọ số lượng kiếp cũng bất khả thuyết. Khi hàng liệt an trụ, hết thảy tất cả kiếp, chẳng có cách chi có thể nói được rõ ràng, rốt ráo có bao nhiêu tiểu kiếp.

Nhiếp thọ an trụ như vậy rồi
Hết thảy cảnh giới bất khả thuyết
Lúc vào phương tiện bất khả thuyết
Vào rồi sở tác bất khả thuyết.

Sau khi nhiếp nhiếp thọ an trụ rồi, hết thảy cảnh giới bất khả thuyết bất khả thuyết. Khi vào phương tiện là bất khả thuyết, vào rồi, sở tác cũng bất khả thuyết.

Ý căn tỏ rõ bất khả thuyết
Du lịch các phương bất khả thuyết
Dũng mãnh tinh tấn bất khả thuyết
Tự tại thần biến bất khả thuyết

Ý căn của Bồ Tát minh bạch thấu rõ, là bất khả thuyết. Bồ Tát du lịch mười phương thế giới, giáo hoá chúng sinh, là bất khả thuyết. Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn hành Bồ Tát đạo, là bất khả thuyết. Bồ Tát có thần thông tự tại biến hoá, là bất khả thuyết.

Hết thảy tư duy bất khả thuyết
Hết thảy đại nguyện bất khả thuyết
Hết thảy cảnh giới bất khả thuyết
Tất cả thông đạt bất khả thuyết.

Sự tư duy của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Những đại nguyện của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Những cảnh giới của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đối với hết thảy tất cả đều thông đạt vô ngại, cũng là bất khả thuyết.

Thân nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Lời nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Ý nghiệp thanh tịnh bất khả thuyết
Tin hiểu thanh tịnh bất khả thuyết.

Thân nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh không nhiễm, cũng là bất khả thuyết. Lời nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh không nhiễm, cũng là bất khả thuyết. Ý nghiệp của Bồ Tát

thanh tịnh không nhiễm, cũng là bất khả thuyết. Ba nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh đến cực điểm, chẳng có chút tư tưởng nhiễm ô nào. Bồ Tát đối với tin hiểu hành chứng rất thanh tịnh, cũng là bất khả thuyết.

Chúng ta học Phật pháp, phải y chiếu "Tin, hiểu, hành, chứng" bốn giai đoạn này tu hành, mới có thể được giải thoát.

1. Tin: Nghĩa là không hoài nghi. Phải tin hiểu tam tạng mười hai bộ kinh của Phật nói. Đức Phật là bậc Thánh nhân không nói dối, lời lẽ nói ra đều chân thật. Phải tin nhân quả, do đó:

"Trồng dưa được dưa,
Trồng đậu được đậu".

Phải tin luân hồi, do đó:

"Tu thập thiện sinh về trời,
Giữ năm giới sinh làm người".

Phải tin tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh, đều sẽ thành Phật. Nếu giết hại một chúng sinh, tức là gián tiếp giết hại một vị Phật, do đó:

"Tin là nguồn gốc mẹ công đức,
Nuôi lớn tất cả các pháp lành".

2. Hiểu: Nghĩa là hiểu biết. Bất cứ chủ nghĩa và tư tưởng nào, nếu không hiểu biết triệt để, mà tin mù quáng, đó là mê tín. Cho nên phải có con mắt chọn pháp, biết lựa chọn thế nào là chánh pháp, thế nào là tà pháp. Tóm lại, nếu không trái ngược với truyền thống tư tưởng, thì có thể tin, nhưng phải được vị thiện tri thức chỉ dẫn, bằng không,

tu mù luyện đui, lãng phí công phu, chẳng những không được lợi ích, thậm chí còn bị hại.

3. Hành: Nghĩa là đem công sức ra thực hành. Tin kinh điển của Phật nói rồi, tinh tấn nghiên cứu, hiểu rõ rồi, nếu không áp dụng tu hành, thì không lợi ích gì cả. Do đó: "Ngồi mà nói, không bằng đứng dậy đi", bằng không, trở thành thiền nơi miệng lưỡi. Nói một trượng, không bằng làm một thước.

4. Chứng: Nghĩa là chứng được, cũng là điểm cuối của hành, đắc được sự thu hoạch rốt ráo. Do đó:

"Trồng trọt một phần,
Thu hoặch một phần".

Nếu không nỗ lực trồng trọt, thì tuyệt đối không có gì để thu hoạch. Thu hoạch học Phật pháp là gì? Tức là chấm dứt sinh tử, đắc được cứu kính Niết Bàn. Cho nên phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, mới chứng được "Thường, lạc, ngã, tịnh", bốn đức Niết Bàn, đó mới là khoái lạc thật sự, đó mới là mục đích tu học Phật pháp.

Diệu trí thanh tịnh bất khả thuyết
Diệu huệ thanh tịnh bất khả thuyết
Rõ các thật tướng bất khả thuyết
Đoạn các nghi hoặc bất khả thuyết

Bồ Tát vì tu lục độ vạn hạnh, cho nên chứng được diệu quán sát trí, không những thanh tịnh, mà còn bất khả thuyết. Trí huệ vi diệu của Bồ Tát rất thanh tịnh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát thấu rõ lý thể thật tướng của các pháp, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đã đoạn đoạn tuyệt

kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, cũng là bất khả thuyết.

Thoát khỏi sinh tử bất khả thuyết
Thăng lên chánh vị bất khả thuyết
Tam muội thâm sâu bất khả thuyết
Thấu đạt tất cả bất khả thuyết.

Bồ Tát đã thoát khỏi sinh tử của ba cõi, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đã thăng lên chánh vị (Đẳng giác Bồ Tát), cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát hay nhập vào tam muội thâm sâu, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đã đạt được đạo lý tất cả pháp đều không, đều do duyên khởi, mà không thực thể, cũng là bất khả thuyết.

Tất cả chúng sinh bất khả thuyết
Tất cả cõi Phật bất khả thuyết
Biết thân chúng sinh bất khả thuyết
Biết tâm họ thích bất khả thuyết.

Tất cả chúng sinh nhiều bất khả thuyết. Tất cả cõi Phật nhiều bất khả thuyết. Nhưng Bồ Tát biết tất cả thân chúng sinh, là bất khả thuyết. Lại biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, là bất khả thuyết. Tóm lại, mỗi cử chỉ hành động lời nói của chúng sinh, Bồ Tát đều biết. Khởi vọng tưởng gì, Bồ Tát cũng đều biết, đều thấy.

Biết nghiệp quả họ bất khả thuyết
Biết ý hiểu họ bất khả thuyết

Biết phẩm loại họ bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết.

Bồ Tát có thần thông bất khả thuyết, biết được nghiệp quả của tất cả chúng sinh, là bất khả thuyết. Biết được ý hiểu của tất cả chúng sinh, là bất khả thuyết. Biết được phẩm loại của tất cả chúng sinh, là bất khả thuyết. Biết được chủng tánh của tất cả chúng sinh, là bất khả thuyết.

Biết họ thọ thân bất khả thuyết
Biết nơi họ sinh bất khả thuyết
Biết họ đang sinh bất khả thuyết
Biết họ sinh rồi bất khả thuyết.

Bồ Tát biết cảnh giới nhập thai, trụ thai, thọ thân, của tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết tất cả chúng sinh, chết đây sinh kia, chết kia sinh đây, sinh sinh tử tử, tử tử sinh sinh, xứ sở này cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết cảnh giới của tất cả chúng sinh đang sinh ra, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, sinh ra rồi, cũng là bất khả thuyết.

Biết họ hiểu rõ bất khả thuyết
Biết họ hướng về bất khả thuyết
Biết ngôn ngữ họ bất khả thuyết
Biết nghiệp họ làm bất khả thuyết

Bồ Tát biết cảnh giới hiểu biết và thấu rõ của tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết cảnh giới

hướng về của tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết ngôn ngữ học của tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết nghiệp làm của tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết.

Bồ Tát đại từ bi như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Khắp hiện thân mình bất khả thuyết
Vào cõi chư Phật bất khả thuyết.

Bồ Tát đại từ bi như vậy, thấu rõ cảnh giới bất khả thuyết của tất cả chúng sinh, để lợi ích tất cả các chúng sinh thế gian. Bồ Tát khắp thị hiện thân mình, để giáo hoá tất cả chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đi vào các cõi Phật giáo hoá chúng sinh, cũng nhiều bất khả thuyết.

Thấy các Bồ Tát bất khả thuyết
Phát sinh trí huệ bất khả thuyết
Thưa hỏi chánh pháp bất khả thuyết
Xiển dương Phật giáo bất khả thuyết.

Thấy được tất cả Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Phát sinh ra tất cả trí huệ, cũng là bất khả thuyết. Hay thưa hỏi tất cả chánh pháp, cũng là bất khả thuyết. Xiển dương tất cả Phật giáo, cũng là bất khả thuyết.

Hiện đủ thứ thân bất khả thuyết
Đến các cõi nước bất khả thuyết
Thị hiện thần thông bất khả thuyết

Khắp cùng mười phương bất khả thuyết.

Bồ Tát tuỳ các loài chúng sinh, mà hiện ra đủ thứ thân, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đến cõi nước chư Phật mười phương, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát thị hiện đủ thứ thần thông, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát khắp cùng mười phương thế giới, cũng là bất khả thuyết.

Nơi nơi phân thân bất khả thuyết
Gần gũi chư Phật bất khả thuyết
Làm các đồ cúng bất khả thuyết
Đủ thứ vô lượng bất khả thuyết.

Bồ Tát phân thân đến các nơi, để vì chúng sinh thuyết pháp, phân thân nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát đến các cõi nước chư Phật mười phương, gần gũi chư Phật, có chư Phật nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát dùng tất cả đồ trang nghiêm, để cúng dường tất cả chư Phật, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát dùng đủ thứ vô lượng đồ cúng dường, nhiều bất khả thuyết.

Các báu thanh tịnh bất khả thuyết
Hoa sen tối thượng bất khả thuyết
Tràng thơm tối thắng bất khả thuyết
Cúng dường Như Lai bất khả thuyết.

Dùng các báu thanh tịnh để cúng dường Phật, cũng là bất khả thuyết. Dùng các thứ hoa sen tốt đẹp tối thượng để cúng dường Phật, cũng là bất khả thuyết. Dùng tràng hương hoa thù thắng để cúng dường Phật, cũng là bất khả

thuyết. Rộng tu cúng dường tất cả Như Lai, cũng nhiều bất khả thuyết.

Tín tâm thanh tịnh bất khả thuyết
Ngộ hiểu tối thắng bất khả thuyết
Chí thích tăng thượng bất khả thuyết
Cung kính chư Phật bất khả thuyết.

Việc tin Phật quan trọng nhất là phải có tín tâm thanh tịnh. Nếu chẳng có tín tâm, thì cũng giống như phiêu lãng ở trong hư không, chẳng có sự thành tựu. Tín tâm thanh tịnh này, cũng là bất khả thuyết. Ngộ hiểu tối thù thắng, cũng là bất khả thuyết. Chí thích tăng thượng, cũng là bất khả thuyết. Cung kính cúng dường chư Phật, cũng là bất khả thuyết.

Tu hành bố thí bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Ai cầu đều thí bất khả thuyết
Tất cả đều thí bất khả thuyết.

Tu hành phải bố thí, mới có thể cứu độ chúng sinh. Tâm tu hành bố thí, cũng là bất khả thuyết. Bồ đề tâm của Bồ Tát phát ra trong quá khứ, cũng là bất khả thuyết. Chúng sinh có cầu gì, Bồ Tát đều bố thí cái đó, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát chẳng những bố thí cho người cần, mà cũng bố thí cho đạo tràng của chư Phật, thanh tịnh trang nghiêm, cũng là bất khả thuyết.

Trì giới thanh tịnh bất khả thuyết

Tâm ý thanh tịnh bất khả thuyết
Khen ngợi chư Phật bất khả thuyết
Ưa thích chánh pháp bất khả thuyết.

Người tin Phật, nhất định phải giữ giới thanh tịnh, giống như ở trong căn nhà sạch sẽ; nếu không giữ giới thanh tịnh, cũng giống như ở trong căn nhà xí. Giữ giới thanh tịnh thì không phạm giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, năm giới lớn căn bản. Tâm ý thanh tịnh, thì không phạm tham, sân, si, mạn, nghi, và thân, biên, giới, kiến, tà, mười thứ sử. Tán thán khen ngợi công đức của chư Phật, ưa thích học tập chánh pháp của chư Phật, đều nhiều bất khả thuyết.

Thành tựu các nhẫn bất khả thuyết
Vô sinh pháp nhẫn bất khả thuyết
Đầy đủ tịch tĩnh bất khả thuyết
Trụ bậc tịch tĩnh bất khả thuyết.

Bồ Tát tu hành nhất định phải thực hành nhẫn nhục. Nhẫn nhục mới đến được bờ kia. Thế nào là bờ kia? Tức là bất khả thuyết. Có người nói: "Bất khả thuyết! Làm thế nào đến được bờ kia? Làm thế nào thành tựu được Ba la mật"? Nếu chẳng phải Ba la mật, thì có thể nói ra được. Vì là Ba la mật, cho nên mới không thể nói được (bất khả thuyết)! Thành tựu tất cả nhẫn, ngộ được vô sinh pháp nhẫn (không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt, nhẫn chịu nơi tâm), đó tức là bất khả thuyết. Nói không ra được, làm sao nói? Đầy đủ tịch tĩnh, cũng là bất khả thuyết. Nếu

nói ra được, thì chẳng đầy đủ tịch tĩnh! Trụ tại bậc tịch tĩnh, cũng là bất khả thuyết.

Khởi đại tinh tấn bất khả thuyết
Tâm đó quá khứ bất khả thuyết
Tâm không thối chuyển bất khả thuyết
Tâm không khuynh động bất khả thuyết.

Bồ Tát sinh khởi tâm tinh tấn lớn nhất, cũng là bất khả thuyết. Vì quá nhiều, nói cũng nói không hết được. Trong quá khứ tất cả pháp bất khả thuyết, hiện tại tất cả pháp bất khả thuyết, vị lại tất cả pháp bất khả thuyết. Tại sao? Vì tâm quá khứ không thể đắc được, tâm hiện tại không thể đắc được, tâm vị lai không thể đắc được. Vì ba tâm không thể đắc được, cho nên chẳng có gì có thể nói. Nếu nói được, thì tâm bất thối chuyển đã thối chuyển rồi. Tức nhiên tâm chẳng thối chuyển, tại sao phải nói ra? Phàm là có thể nói ra, tức là thối chuyển, cho nên bất khả thuyết (không thể nói). Chẳng khuynh hướng, chẳng động tâm, lại có gì có thể nói, cũng là không thể nói.

Tất cả định tạng bất khả thuyết
Quán sát các pháp bất khả thuyết
Tịch nhiên tại định bất khả thuyết
Thấu đạt các thiền bất khả thuyết.

Trong tất cả định tạng (nhập định), cũng là bất khả thuyết. Nếu nói, đó là xuất định. Quán sát tất cả các pháp, cũng là bất khả thuyết. Tịch nhiên ở trong định, cũng là bất

khả thuyết. Thấu rõ thông đạt cảnh giới của tất cả các thiền, cũng là bất khả thuyết.

Trí huệ thông đạt bất khả thuyết
Tam muội tự tại bất khả thuyết
Thấu đạt các pháp bất khả thuyết
Thấy rõ chư Phật bất khả thuyết.

Trí huệ thông đạt rồi, còn có gì để nói? Cho nên nói bất khả thuyết. Tam muội (chánh định chánh thọ) đã nhậm vận tự tại, muốn nhập định, liền nhập định; muốn xuất định, liền xuất định. Nhập định xuất định, động tĩnh nhất như. Hai mà chẳng hai, cũng chẳng có gì để nói. Thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng, đó cũng là bất khả thuyết. Thấy rõ mười phương chư Phật, đó cũng là bất khả thuyết.

Tu vô lượng hạnh bất khả thuyết
Phát nguyện rộng lớn bất khả thuyết
Cảnh giới thâm sâu bất khả thuyết
Pháp môn thanh tịnh bất khả thuyết.

Tu vô lượng vô biên hạnh rộng lớn, phát vô lượng vô biên nguyện rộng lớn, đều là bất khả thuyết. Đắc được cảnh giới thâm sâu, và pháp môn thanh tịnh, đều là bất khả thuyết, phàm là nói ra đều chẳng phải.

Thế nào là nguyện rộng lớn? Tức là tu nhẫn nhục tam muội, tức cũng là phải chịu đựng. Bất cứ như thế nào, đều phải nhẫn thọ. Ai áp bức mình, phải nhẫn thọ, không

nóng giận. Ai nhục mạ tôi, phải nhẫn thọ, không nóng giận. Vì học Phật pháp, phải nhẫn thọ chịu đựng.

Pháp lực Bồ Tát bất khả thuyết
Pháp trụ Bồ Tát bất khả thuyết
Các chánh niệm đó bất khả thuyết
Các pháp giới đó bất khả thuyết.

Pháp lực của Bồ Tát tu, cũng là bất khả thuyết, Bồ Tát dùng pháp phương tiện trụ thế, cũng là bất khả thuyết. Tất cả chánh niệm của Bồ Tát, cũng bất khả thuyết. Tất cả cảnh giới của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết.

Không thể nói, không thể nói, vẫn nói. Hôm nay tôi làm thủ ca, thủ ca từ này, không nhất định là tốt, các vị hãy ghi nhớ, đem ra để sửa lại, xem thử ai sửa tốt, thì dùng người đó. Bài kệ của tôi nói, ca từ v.v… bất cứ ai cũng đều có thể sửa, chẳng phải một chữ không thể bớt, cũng chẳng phải một chữ không thể thêm, tức chẳng phải kim châm, cũng chẳng phải ngọc luật. Bây giờ hãy chú ý nghe:

"Tận hư không
Phật tánh sung mãn
Khắp pháp giới
Hữu tình uẩn dục trước.
Chúng sinh thành Phật
Phật hoá đồng bào
Vạn pháp do tâm tạo!
Đoàn kết nhất chí
Phục hưng thánh giáo
Cùng phấn chấn
Đồng nỗ lực

Dũng mãnh hướng đạo
Phải đại công
Trừ ích kỷ
Tâm thẳng tốt nhất
Bảy báu bên trong
Rửa sạch trần ai
Thanh tịnh quang minh
Vạn Phật diệu giác".

Tu phương tiện trí bất khả thuyết
Học trí thâm sâu bất khả thuyết
Vô lượng trí huệ bất khả thuyết
Rốt ráo trí huệ bất khả thuyết.

Bồ Tát tu hành phương tiện trí huệ, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát học tập trí huệ thâm sâu, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có vô lượng trí huệ, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có trí huệ rốt ráo, cũng là bất khả thuyết.

Các pháp trí đó bất khả thuyết
Tịnh pháp luân đó bất khả thuyết
Đại pháp vân đó bất khả thuyết
Đại pháp vũ đó bất khả thuyết.

Bồ Tát có tất cả các pháp trí huệ, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có pháp luân thanh tịnh trí huệ, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có sức lực hưng đại pháp vân, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có sức lực mưa đại pháp vũ, cũng là bất khả thuyết.

Các thần lực đó bất khả thuyết
Các phương tiện đó bất khả thuyết
Vào trí không tịch bất khả thuyết
Niệm niệm liên tục bất khả thuyết.

Hết thảy tất cả sức thần thông của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Hết thảy tất cả pháp phương tiện của Bồ Tát, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát chứng nhập trí huệ không tịch, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát niệm niệm liên tục, cũng là bất khả thuyết.

Vô lượng hạnh môn bất khả thuyết
Niệm niệm luôn trụ bất khả thuyết
Biển cõi chư Phật bất khả thuyết
Đều đi đến được bất khả thuyết.

Bồ Tát có vô lượng hạnh môn, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát niệm niệm thường trụ ở trong vô lượng pháp môn, cũng là bất khả thuyết. Biển cõi chư Phật mười phương, tuy nhiên nhiều bất khả thuyết, nhưng Bồ Tát đi đến khắp cùng hết thảy biển cõi của chư Phật, để giáo hoá chúng sinh. Bụi cõi như biển cả, vô lượng vô biên, cũng là bất khả thuyết.

Các cõi khác nhau bất khả thuyết
Đủ thứ thanh tịnh bất khả thuyết
Trang nghiêm khác biệt bất khả thuyết
Vô biên sắc tướng bất khả thuyết.

Mỗi một cõi Phật có đủ thứ hình tướng khác nhau, cũng là bất khả thuyết. Đủ thứ thế giới thanh tịnh, cũng là bất khả thuyết. Có thế giới thanh tịnh, cũng có thế giới nhiễm ô. Thế giới có sự khác nhau về hình dáng, và sự trang nghiêm, cũng là bất khả thuyết. Phật có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, cho nên nói vô biên sắc tướng bất khả thuyết.

Đủ thứ xen tạp bất khả thuyết
Đủ thứ tốt đẹp bất khả thuyết
Thanh tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Thế giới tạp nhiễm bất khả thuyết.

Trên thế giới có đủ thứ châu báu, hổ tương sen tạp, cũng là bất khả thuyết. Có đủ thứ trang nghiêm tốt đẹp, cũng là bất khả thuyết. Có cõi Phật thanh tịnh, giống như thế giới Tây Phương Cực Lạc và thế giới Đông Phương Lưu Ly, cũng là bất khả thuyết. Có thế giới tạp nhiễm, giống như đời ác năm trược (thế giới của chúng ta đang ở), cũng là bất khả thuyết.

Biết rõ chúng sinh bất khả thuyết
Biết chủng tánh họ bất khả thuyết
Biết nghiệp báo họ bất khả thuyết
Biết tâm hạnh họ bất khả thuyết.

Bồ Tát thấu rõ tâm tánh chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết chủng tánh chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát biết nghiệp báo chúng sinh, cũng là bất khả

thuyết. Bồ Tát biết tâm hạnh chúng sinh, cũng là bất khả thuyết.

Biết căn tánh họ bất khả thuyết
Biết hiểu muốn họ bất khả thuyết
Tạp nhiễm thanh tịnh bất khả thuyết
Quán sát điều phục bất khả thuyết.

Bồ Tát biết căn tánh của mỗi chúng sinh, hoặc là thiện căn, hoặc là ác căn, cũng là bất khả thuyết. Lại biết hết thảy chúng sinh, sự hiểu biết của họ như thế nào, lòng ham muốn của họ là gì, cũng là bất khả thuyết. Lại biết hết thảy chúng sinh, tư tưởng của họ là tạp nhiễm, hoặc là thanh tịnh. Bồ Tát quán sát hết thảy chúng sinh, dùng phương pháp gì để điều phục, cũng là bất khả thuyết.

Biến hoá tự tại bất khả thuyết
Hiện đủ thứ thân bất khả thuyết
Tu hành tinh tấn bất khả thuyết
Độ thoát chúng sinh bất khả thuyết.

Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, Bồ Tát dùng đủ thứ biến hoá tự tại để giáo hoá, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát thị hiện đủ thứ thân để giáo hoá, cũng là bất khả thuyết. Tu hành đạo bồ đề, dũng mãnh tinh tấn, cũng là bất khả thuyết. Độ thoát hết thảy chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, cũng là bất khả thuyết.

Thị hiện thần biến bất khả thuyết
Phóng đại quang minh bất khả thuyết

Đủ thứ sắc tướng bất khả thuyết
Khiến chúng sinh tịnh bất khả thuyết.

Bồ Tát thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát phóng đại quang minh, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát có đủ thứ sắc tướng, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ trở về nguồn cội, khôi phục thanh tịnh, cũng là bất khả thuyết.

Mỗi mỗi lỗ lông bất khả thuyết
Phóng lưới quang minh bất khả thuyết
Lưới quang hiện sắc bất khả thuyết
Chiếu khắp cõi Phật bất khả thuyết.

Trong hết thảy lỗ lông trên thân của Bồ Tát, thảy đều phóng ra vô lượng lưới đại quang minh, quang quang chiếu với nhau, lỗ lỗ thông với nhau, vô lượng vô tận, vô tận trùng trùng. Trong mỗi lưới đại quang minh, lại hiện ra đủ thứ màu sắc, do đó: "Năm quang mười màu, xán lạn chói mắt". Mỗi lưới quang minh, chiếu khắp cõi nước chư Phật mười phương. Cảnh giới này, vẫn là bất khả thuyết bất khả thuyết.

Dũng mãnh vô uý bất khả thuyết
Phương tiện khéo léo bất khả thuyết
Điều phục chúng sinh bất khả thuyết
Khiến thoát sinh tử bất khả thuyết.

Bồ Tát thường phát tâm dũng mãnh và tâm vô uý, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát dùng đủ thứ phương tiện, đủ

thứ pháp môn khéo léo, để giáo hoá chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Chúng sinh thế giới Ta Bà, cử tâm động niệm, đâu chẳng phải là tạo tội, đâu chẳng phải là nghiệp. Cang cường thành tánh, khó điều khó phục, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát khiến cho chúng sinh đó chấm dứt sinh tử, thẳng đến bờ kia, cũng là bất khả thuyết.

Thanh tịnh thân nghiệp bất khả thuyết
Thanh tịnh lời nghiệp bất khả thuyết
Vô biên ý nghiệp bất khả thuyết
Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết.

Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, khiến cho thân nghiệp của chúng sinh thanh tịnh, không nhiễm trước, khiến cho lời nghiệp của chúng sinh thanh tịnh không nhiễm trước, khiến cho ý nghiệp của chúng sinh thanh tịnh không nhiễm trước. Vô lượng vô biên ba nghiệp, thảy đều thanh tịnh, đều là bất khả thuyết. Hạnh môn thù thắng vi diệu của Bồ Tát tu, cũng nhiều bất khả thuyết.

Thành tựu trí báu bất khả thuyết
Thâm nhập pháp giới bất khả thuyết
Bồ Tát tổng trì bất khả thuyết
Khéo hay tu học bất khả thuyết.

Bồ Tát thành tựu trí huệ diệu báu, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát nhập vào pháp giới, hợp với pháp giới mà làm một, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát khéo tu học tất cả pháp môn, nhiều bất khả thuyết.

Bậc trí âm thanh bất khả thuyết
Âm thanh thanh tịnh bất khả thuyết
Chánh niệm chân thật bất khả thuyết
Khai ngộ chúng sinh bất khả thuyết.

Bồ Tát có âm thanh vi diệu, cũng bất khả thuyết. Âm thanh của Bồ Tát thanh tịnh, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát lúc nào cũng chánh niệm, chẳng có tà niệm; lúc nào cũng chân thật, chẳng hư nguỵ, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, thọ đủ thứ khổ. Tại sao? Vì muốn độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh khai ngộ, hiểu rõ thế gian là khổ, xuất thế gian là vui. Khai ngộ chúng sinh cũng bất khả thuyết.

Đầy đủ oai nghi bất khả thuyết
Thanh tịnh tu hành bất khả thuyết
Thành tựu vô uý bất khả thuyết
Điều phục thế gian bất khả thuyết.

Cử chỉ hành động, lời nói việc làm của Bồ Tát, đều y theo quy cụ, có pháp tắc, đều đầy đủ oai nghi. Do đó: "Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh", nghĩa là đi, đứng, nằm, ngồi, đều có nghi tắc, chẳng tổn oai đức, vì bốn đại oai nghi. Do đó: "Hành như phong, lập như tùng, toạ như chung, ngoạ như cung", oai nghi này, cũng nhiều bất khả thuyết. Tâm của Bồ Tát chẳng có phiền não, tu hành hạnh môn thanh tịnh, cũng nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát thành tựu vô uý, điều phục thế gian, đều là bất khả thuyết.

Chúng chư Phật tử bất khả thuyết
Thanh tịnh thắng hạnh bất khả thuyết
Tán thán chư Phật bất khả thuyết
Khen ngợi vô tận bất khả thuyết.

Hết thảy đệ tử của Phật và thính chúng pháp hội, cũng bất khả thuyết. Tu hành hạnh môn thanh tịnh thù thắng, cũng bất khả thuyết. Tán thán khen ngợi công đức mười phương chư Phật, cũng bất khả thuyết. Khen ngợi chẳng cùng tận, cũng bất khả thuyết.

Đạo Sư thế gian bất khả thuyết
Diễn nói tán thán bất khả thuyết
Các Bồ Tát đó bất khả thuyết
Thanh tịnh công đức bất khả thuyết.

Thế gian có vô lượng đạo sư, cũng bất khả thuyết. Diễn nói tất cả các pháp, khen ngợi tất cả chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Trong pháp hội, có tất cả Bồ Tát, cũng bất khả thuyết. Công đức thanh tịnh của Bồ Tát, cũng bất khả thuyết.

Các bờ mé đó bất khả thuyết
Hay trụ trong đó bất khả thuyết
Trụ trong trí huệ bất khả thuyết
Hết các kiếp trụ không nói được.

Bờ mé công đức của Bồ Tát, là bất khả thuyết. Bồ Tát trụ ở trong đó, là bất khả thuyết. Trụ trong nhiều kiếp

tu trí huệ bất khả thuyết. Cùng tận tất cả kiếp, rốt ráo trụ bao nhiêu thời gian, chẳng cách chi có thể nói được.

Vui thích chư Phật bất khả thuyết
Trí huệ bình đẳng bất khả thuyết
Khéo vào các pháp bất khả thuyết
Với pháp không ngại bất khả thuyết.

Bồ Tát hoan hỉ ưa thích tất cả chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Trí huệ của Bồ Tát và trí huệ của Phật là bình đẳng, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát kheo vào tất cả các pháp, chứng được các pháp thật tướng, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát đối với tất cả các pháp, viên dung vô ngại, cũng là bất khả thuyết.

Ba đời như không bất khả thuyết
Ba đời trí huệ bất khả thuyết
Thấu đạt ba đời bất khả thuyết
Trụ nơi trí huệ bất khả thuyết.

Đời quá khứ bất khả đắc, đời hiện tại bất khả đắc, đời vị lai bất khả đắc. Tại sao? Vì quá khứ đã qua rồi, hiện tại cũng không ngừng, vị lai thì chưa đến. Ba đời giống như không, là bất khả thuyết. Tuy nhiên ba đời như không, nhưng trong pháp thế gian không thể nói là không. Tại sao? Nếu nói là không, chúng sinh nghe được bèn sinh khởi tưởng đoạn diệt. Cho nên tại như không, lại biết chẳng không, đó là một thứ trí huệ. Người có trí huệ, thấy tất cả pháp đều là viên dung vô ngại. Ba đời như không, ba đời trí huệ, cảnh giới đó đều là bất khả thuyết. Bồ Tát biết rõ

thông đạt đạo lý ba đời như không, ba đời như có, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát trụ ở trong trí huệ quang minh, cũng là bất khả thuyết.

Diệu hạnh thù thắng bất khả thuyết
Vô lượng đại nguyện bất khả thuyết
Thanh tịnh đại nguyện bất khả thuyết
Thành tựu bồ đề bất khả thuyết.

Bồ Tát chứng được diệu hạnh thù thắng, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát phát vô lượng đại nguyện, cũng là bất khả thuyết. Thanh tịnh đại nguyện, mà tư tưởng không nhiễm ô, cũng là bất khả thuyết. Thành tựu bồ đề, vô thượng giác đạo, cũng là bất khả thuyết.

Chư Phật bồ đề bất khả thuyết
Phát sinh trí huệ bất khả thuyết
Phân biệt nghĩa lý bất khả thuyết
Biết tất cả pháp bất khả thuyết.

Mười phương chư Phật chứng được bồ đề giác đạo, cũng là bất khả thuyết. Trí huệ phát sinh cũng là bất khả thuyết. Phân biệt các thứ nghĩa lý, cũng là bất khả thuyết. Biết tất cả các pháp, cũng là bất khả thuyết.

Nghiêm tịnh cõi Phật bất khả thuyết
Tu hành các lực bất khả thuyết
Trường kỳ tu tập bất khả thuyết
Một niệm ngộ hiểu bất khả thuyết.

Trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Tu hành thập lực, cũng là bất khả thuyết. Từ vô lượng kiếp đến nay, tu tập bồ đề giác đạo, cũng là bất khả thuyết. Ở trong một niệm, ngộ hiểu lý sinh tử luân hồi, cũng là bất khả thuyết.

Chư Phật tự tại bất khả thuyết
Rộng nói chánh pháp bất khả thuyết
Đủ thứ thần lực bất khả thuyết
Thị hiện thế gian bất khả thuyết.

Tự tại thần lực của mười phương chư Phật, cũng là bất khả thuyết. Chư Phật rộng nói chánh pháp, cũng là bất khả thuyết. Đủ thứ thần thông lực, cũng là bất khả thuyết. Thị hiện nơi thế gian, để giáo hoá chúng sinh, cũng là bất khả thuyết. Tóm lại, những cảnh giới đó, không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng lời lẽ bàn luận, thật là diệu không thể tả.

Thanh tịnh pháp luân bất khả thuyết
Dũng mãnh chuyển được bất khả thuyết
Đủ thứ khai diễn bất khả thuyết
Thương xót thế gian bất khả thuyết.

Thường chuyển thanh tịnh diệu pháp luân, cũng là bất khả thuyết. Dũng mãnh tinh tấn để chuyển bánh xe pháp vô thượng, cũng là bất khả thuyết. Khai diễn đủ thứ diệu pháp môn, cũng là bất khả thuyết. Thương xót tất cả chúng sinh thế gian, cũng là bất khả thuyết.

Không thể nói được tất cả kiếp
Khen các công đức bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp có thể hết
Đức bất khả thuyết không hết được.

Bồ Tát ở trong tất cả kiếp bất khả thuyết, để tán thán khen ngợi công đức bất khả thuyết của chư Phật. Bất khả thuyết kiếp, vẫn không khi nào hết được, nhưng chư Phật có công đức bất khả thuyết, không cách chi nói hết được.

Không thể nói hết các Như Lai
Không thể nói hết các căn lưỡi
Khen đức của Phật bất khả thuyết
Bất khả thuyết kiếp không hết được.

Có các Như Lai nhiều không thể nói, có các căn lưỡi nhiều không thể nói, để tán thán Phật có công đức nhiều bất khả thuyết. Trong các kiếp nhiều bất khả thuyết, cũng nói không hết được công đức của Phật.

Mười phương hết thảy các chúng sinh
Tất cả đồng thời thành Chánh Giác
Trong đó một Phật hiện khắp được
Không thể nói được tất cả thân.

Mười phương thế giới, hết thảy tất cả chúng sinh, đều đồng thời thành tựu quả vị Chánh Giác. Trong đó mỗi vị Phật, hiện khắp mười phương, thị hiện phân thân nhiều bất khả thuyết, để giáo hoá chúng sinh.

Một thân trong bất khả thuyết đó
Thị hiện cái đầu bất khả thuyết
Một đầu trong bất khả thuyết đó
Thị hiện cái lưỡi bất khả thuyết.

Trong thân Phật bất khả thuyết đó, mỗi thân thị hiện vô lượng vô biên đầu, nhiều bất khả thuyết. Trong bất khả thuyết đầu đó, mỗi cái đầu lại thị hiện vô lượng vô biên lưỡi nhiều bất khả thuyết. Lưỡi đó tức là tướng lưỡi rộng dài, khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Một lưỡi trong bất khả thuyết đó
Thị hiện âm thanh bất khả thuyết
Một âm trong bất khả thuyết đó
Trải qua kiếp trụ bất khả thuyết.

Mỗi cái lưỡi trong bất khả thuyết đó, thị hiện đủ thứ âm thanh, cũng bất khả thuyết. Mỗi âm thanh trong bất khả thuyết đó, trải qua đại kiếp, trụ ở thế gian, cũng bất khả thuyết.

Như một tất cả Phật như vậy
Như một tất cả thân như vậy
Như một tất cả đầu như vậy
Như một tất cả lưỡi như vậy.

Như một vị Phật, thị hiện bất khả thuyết thân như vậy. Tất cả vị Phật cũng như thế. Giống như một thân, có thể thị hiện bất khả thuyết đầu như vậy, tất cả thân cũng

như thế. Giống như một cái đầu, có thể thị hiện bất khả thuyết lưỡi, tất cả đầu cũng như thế. Giống như một cái lưỡi, có thể thị hiện bất khả thuyết âm thanh, tất cả lưỡi cũng như thế.

Như một tất cả âm như vậy
Bất khả thuyết kiếp luôn khen Phật
Bất khả thuyết kiếp có thể hết
Khen công đức Phật không hết được.

Giống như một âm thanh, có thể thị hiện như vậy, tất cả âm thanh, cũng như thế. Âm thanh đó, ở trong bất khả thuyết kiếp, luôn luôn tán thán khen ngợi chư Phật, ở trong bất khả thuyết kiếp, cũng không khi nào hết được. Khen ngợi công đức của Phật, chẳng khi nào hết được.

Trong một hạt bụi thảy đều có
Bất khả thuyết thế giới Liên Hoa
Trong mỗi mỗi thế giới Liên Hoa
Hiền Thủ Như Lai bất khả thuyết.

Ở trong mỗi hạt bụi, đều có âm thanh khen ngợi Phật. Ở trong bất khả thuyết thế giới Liên Hoa, cũng có sự khen ngợi đó. Ở trong mỗi thế giới Liên Hoa, có Hiền Thủ Như Lai, cũng nhiều bất khả thuyết.

Cho đến pháp giới đều khắp cùng
Trong đó hết thảy các hạt bụi
Thế giới hoặc thành hoặc trụ hoại

Số đó vô lượng bất khả thuyết.

Do một thân mà hoá vô lượng thân, từ vô lượng thân mà thành một thân, cho đến khắp cùng pháp giới. Trong pháp giới hết thảy tất cả thế giới nhiều như hạt bụi, vô luận là thành, hoặc là trụ, hoặc là hoại, hoặc là không, số đó vô lượng vô biên bất khả thuyết.

Nơi mỗi hạt bụi vô biên tế
Vô lượng các cõi khắp đi vào
Mười phương khác biệt bất khả thuyết
Biển cõi phân bố bất khả thuyết.

Nơi mỗi hạt bụi, biến hoá làm vô lượng vô biên hạt bụi. Hết thảy vô lượng vô biên cõi nước mười phương, khắp vào trong một hạt bụi, đây là cảnh giới nhỏ có thể dung lớn. Mười phương thế giới, có đủ thứ sự khác nhau, cũng bất khả thuyết. Biển cõi chư Phật, phân bố trong mười phương, cũng bất khả thuyết.

Trong mỗi mỗi cõi có Như Lai
Thọ mạng kiếp số bất khả thuyết
Chư Phật tu hành bất khả thuyết
Diệu pháp thâm sâu bất khả thuyết.

Trong mỗi cõi nước, đều có một vị Phật, đang ở đó giáo hoá chúng sinh. Thọ mạng và trụ kiếp số của chư Phật, đều bất khả thuyết. Hạnh môn tu hành của chư Phật và diệu pháp nói ra, đều là bất khả thuyết.

Thần thông đại lực bất khả thuyết
Trí không chướng ngại bất khả thuyết
Vào nơi lỗ lông bất khả thuyết
Lỗ lông nhân duyên bất khả thuyết.

Thần thông lực của chư Phật rất lớn, cũng bất khả thuyết. Vô ngại trí của chư Phật rất rộng lớn, cũng bất khả thuyết. Chư Phật có thể vào trong một lỗ lông, chuyển đại pháp luân, giáo hoá chúng sinh. Ở trong một lỗ lông, có thể dung nạp ba ngàn đại thiên thế giới mười phương. Tóm lại, ba ngàn đại thiên thế giới mười phương, có thể bao dung ở trong một lỗ chân lông. Nhân duyên lỗ lông đó cũng bất khả thuyết.

Thành tựu thập lực bất khả thuyết
Giác ngộ bồ đề bất khả thuyết
Vào tịnh pháp giới bất khả thuyết
Đắc tạng trí sâu bất khả thuyết.

Bồ Tát có thể thành tựu mười lực của Phật, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát giác ngộ chân đế bồ đề, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát vào thanh tịnh pháp giới, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát đắc được trí huệ tạng thâm sâu, cũng bất khả thuyết.

Đủ thứ số lượng bất khả thuyết
Như vậy tất cả đều biết rõ
Đủ thứ hình lượng bất khả thuyết
Nơi đó thảy đều thông đạt hết.

Tuy nhiên có đủ thứ số lượng bất khả thuyết, nhưng Bồ Tát hoàn toàn biết được tất cả số lượng. Tuy nhiên có đủ thứ hình lượng bất khả thuyết, nhưng Bồ Tát đối với hình lượng đó thảy đều thông đạt, hoàn toàn thấu hiểu hết.

Đủ thứ tam muội bất khả thuyết
Đều trụ trong đó trải kiếp số
Nơi bất khả thuyết chỗ chư Phật
Tu hạnh thanh tịnh bất khả thuyết.

Có đủ thứ tam muội, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát trải qua kiếp số trụ ở trong hết thảy tam muội. Bồ Tát ở trong đạo tràng của chư Phật mười phương nhiều bất khả thuyết, tu hành hạnh môn rất thanh tịnh, cũng bất khả thuyết.

Được bất khả thuyết tâm vô ngại
Đi đến mười phương bất khả thuyết
Thần lực thị hiện bất khả thuyết
Tu không bờ mé bất khả thuyết.

Bồ Tát tu hạnh thanh tịnh, cho nên đắc được tâm vô ngại bất khả thuyết. Hay đi đến mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát vì điều phục chúng sinh cang cường, nên thị hiện đại oai thần lực, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh, chẳng có bờ mé, cũng bất khả thuyết.

Đi đến các cõi bất khả thuyết
Thấu đạt chư Phật bất khả thuyết

Tinh tấn dũng mãnh bất khả thuyết
Trí huệ thông đạt bất khả thuyết.

Bồ Tát đi đến cõi nước chư Phật mười phương, cúng dường Phật, gần gũi Phật, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát thấu rõ thông đạt diệu pháp của chư Phật nói, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn học tập Phật pháp, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát đắc được trí huệ vô chướng ngại, thông đạt được tất cả các pháp, cũng bất khả thuyết.

Với pháp chẳng hành chẳng không hành
Vào các cảnh giới bất khả thuyết
Không thể diễn nói các đại kiếp
Luôn đến mười phương bất khả thuyết.

Bồ Tát đối với tất cả các pháp, chẳng hành chẳng không hành (phi hành phi bất hành). Tại sao? Vì vào tất cả cảnh giới, cũng là bất khả thuyết. Bồ Tát ở trong tất cả đại kiếp không thể diễn nói, luôn luôn du hành mười phương, đến khắp hết thảy thế giới giáo hoá chúng sinh, cũng bất khả thuyết.

Phương tiện trí huệ bất khả thuyết
Chân thật trí huệ bất khả thuyết
Thần thông trí huệ bất khả thuyết
Niệm niệm thị hiện bất khả thuyết.

Bồ Tát có trí huệ thiện xảo phương tiện, tức là quyền giáo. Pháp môn quyền giáo này, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát lại có trí huệ chân thật, tức là thật giáo. Pháp môn thật

giáo này, cũng bất khả thuyết. Tại sao phải có quyền giáo? Vì pháp môn quyền xảo phương tiện vì thật giáo mà nói, do đó: "Vì thật thí quyền". Trí huệ phương tiện thiện xảo dùng hết rồi, tức là "khai quyền hiển thật", chứng đắc trí huệ chân thật, cũng là bất khả thuyết. Thần thông biến hoá phải y trí huệ làm cơ sở. Nếu chẳng có trí huệ, điên điên đảo đảo, loạn dụng thần thông, chẳng những vô ích, ngược lại còn có hại. Thần thông là bản tánh của trí huệ, biến hoá vô cùng, cũng bất khả thuyết. Ở trong niệm niệm, thị hiện đến cõi nước chư Phật mười phương, để giáo hoá chúng sinh, cũng bất khả thuyết.

Với bất khả thuyết các Phật pháp
Mỗi mỗi biết rõ bất khả thuyết
Ở trong một thời chứng bồ đề
Hoặc đủ thứ thời mà chứng nhập.

Bồ Tát đối với Phật pháp, đều biết rõ, khéo vận dụng, cũng bất khả thuyết. Bồ Tát hoặc một thời chứng được đạo bồ đề, thành tựu quả bồ đề. Hoặc tất cả thời chứng được đạo bồ đề, thành tựu quả bồ đề.

Đầu lông cõi Phật bất khả thuyết
Trong bụi cõi Phật bất khả thuyết
Cõi Phật như vậy đều đi đến
Thấy các Như Lai bất khả thuyết.

Nơi đầu sợi lông hiện ra cõi Phật, nơi cõi Phật hiện ra đầu sợi lông. Đó là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, cũng là bất khả thuyết. Ở trong mỗi hạt bụi,

hiện ra vô lượng cõi Phật, ở trong mỗi cõi Phật, lại có vô lượng hạt bụi, cũng là bất khả thuyết. Các cõi Phật nhiều như vậy, Bồ Tát đều tuỳ hỉ đi đến, giúp Phật hoằng dương, giáo hoá chúng sinh. Thấy các đức Phật nhiều bất khả thuyết.

Thông đạt nhất thật bất khả thuyết
Khéo vào giống Phật bất khả thuyết
Cõi nước chư Phật bất khả thuyết
Thảy đều đi đến thành bồ đề.

Thông đạt nhất chân pháp giới (chân như thật tướng), cũng là bất khả thuyết. Khéo vào giống Phật (tương lai thành Phật), cũng bất khả thuyết. Cõi nước chư Phật mười phương, cũng bất khả thuyết. Đương nhiên có nhiều cõi nước, nhưng Bồ Tát đều đi đến thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác.

Cõi nước chúng sinh và chư Phật
Thể tánh khác nhau bất khả thuyết
Ba đời như vậy không bờ mé
Bồ Tát đều thấy rõ tất cả.

Hết thảy cõi nước, hết thảy chúng sinh, hết thảy chư Phật, thể tánh đều có đủ thứ sự khác nhau, cũng là bất khả thuyết. Ba đời bất khả thuyết như vậy chẳng có bờ mé. Nhưng Bồ Tát đối với cảnh giới đó, đều biết rõ ràng.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM

PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG
THỨ BA MƯƠI MỐT

Phẩm này dài hơn so với thọ lượng của cõi Phật, nên gọi là Phẩm Thọ Lượng.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Tâm Vương, ở trong chúng hội bảo các Bồ Tát rằng:

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Tâm Vương ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, bảo các Bồ Tát rằng.

Phật tử! Thế giới Ta Bà này, cõi của đức Phật Thích Ca một kiếp, thì ở thế giới Cực Lạc, cõi của đức Phật A Di Đà, là một ngày một đêm.

Các vị đệ tử của Phật! Thời gian một đại kiếp ở thế giới Ta Bà (kham nhẫn), cõi của Phật Thích Ca Mâu Ni (Năng nhân tịch mặc), thì ở thế giới Cực Lạc, cõi của Phật A Di Đà (Vô Lượng Thọ), là một ngày một đêm.

Thế giới Cực Lạc một kiếp, thì ở thế giới Ca Sa Tràng, cõi của đức Phật Kim Cang Kiên, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Cực Lạc, là thời gian một ngày một đêm ở thế giới Ca Sa Tràng, cõi của đức Phật Kim Cang Kiên.

Thế giới Ca Sa Tràng một kiếp, thì ở thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân, cõi của đức Phật Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu Phật, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Ca Sa Tràng, là thời gian một ngày một đêm ở thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân, cõi của đức Phật Thiện Thắng Quang Minh Liên Hoa Khai Phu.

Thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân một kiếp, thì ở thế giới Ly Cấu, cõi của đức Phật Pháp Tràng, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Bất Thối Chuyển Âm Thanh Luân, thì ở thế giới Ly Cấu, cõi Phật Pháp Tràng, là một ngày một đêm.

Thế giới Ly Cấu một kiếp, thì ở thế giới Thiện Đăng, cõi của đức Phật Sư Tử, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Ly Cấu, thì ở thế giới Thiện Đăng, cõi của đức Phật Sư Tử là thời gian một ngày một đêm.

Thế giới Thiện Đăng một kiếp, thì ở thế giới Diệu Quang Minh, cõi của đức Phật Quang Minh Tạng, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Thiện Đăng, thì ở thế giới Diệu Quang Minh, cõi của đức Phật Quang Minh Tạng, là thời gian một ngày một đêm.

Thế giới Diệu Quang Minh một kiếp, thì ở thế giới Nan Siêu Quá, cõi của đức Phật Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Diệu Quang Minh, thì ở thế giới Nan Siêu Quá, cõi của đức Phật Pháp Quang Minh Liên Hoa Khai Phu, là thời gian một ngày một đêm.

Thế giới Nan Siêu Quá một kiếp, thì ở thế giới Trang Nghiêm Huệ, cõi của đức

Phật Nhất Thiết Thần Thông Quang Minh, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Nan Siêu Quá, thì ở thế giới Trang Nghiêm Huệ, cõi của đức Phật Nhất Thiết Thần Thông Quang Minh, là thời gian một ngày một đêm.

Thế giới Trang Nghiêm Huệ một kiếp, thì ở thế giới Cảnh Quang Minh, cõi của đức Phật Nguyệt Trí, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới Trang Nghiêm Huệ, thì ở thế giới Cảnh Quang Minh, cõi của đức Phật Nguyệt Trí, là thời gian một ngày một đêm.

Phật tử! Lần lược như vậy, cho đến trải qua trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới.

Các vị đệ tử của Phật! Lần lược giống như vậy, cho đến trải qua trăm vạn ức A tăng kỳ thế giới.

Thế giới cuối cùng một kiếp, thì ở thế giới Thắng Liên Hoa, cõi của đức Phật Hiền Thắng, là một ngày một đêm.

Thời gian một đại kiếp ở thế giới cuối cùng, thì ở thế giới Thắng Liên Hoa, cõi của đức Phật Hiền Thắng, là thời gian một ngày một đêm.

Bồ Tát Phổ Hiền, và các đại Bồ Tát đồng hành, đầy dẫy ở trong thế giới đó.

Bồ Tát Phổ Hiền và tất cả đại Bồ Tát đồng hành, đầy dẫy ở trong thế giới Thắng Liên Hoa đó.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI LĂM

PHẨM TRỤ XỨ CỦA CÁC BỒ TÁT THỨ BA MƯƠI HAI

Bồ Tát chẳng có trụ xứ. Nếu Bồ Tát có trụ xứ, thì chẳng thể xưng là Bồ Tát. Bồ Tát lấy từ bi hỷ xả làm trụ xứ. Vì Bồ Tát chẳng có một tư tưởng về cái ta, làm sao có trụ xứ? Trụ xứ ở đây là chẳng có sự nhất định. Tuy chẳng có sự nhất định, nhưng Bồ Tát Tâm Vương vẫn nói có phương sở, có trụ xứ. Trụ này là trụ chỗ vô trụ, chẳng có sự chấp trước. Xứ này là xứ chỗ vô xứ, cũng chẳng có sự chấp trước. Nếu Bồ Tát chẳng có sự chấp trước, thì gọi là Bồ Tát.

Bồ Tát cũng chẳng chấp trong, cũng chẳng chấp ngoài, cũng chẳng chấp không, cũng chẳng chấp có, tất cả đều không chấp trước. Hiện tại trụ xứ này, bất quá là giả danh mà thôi. Phẩm này thuộc về phẩm thứ ba mươi hai.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Tâm Vương ở trong chúng hội, bảo các Bồ Tát rằng:

Khi Bồ Tát Tâm Vương nói xong Phẩm A Tăng Kỳ và Phẩm Thọ Lượng rồi, nhưng cảm thấy ý vẫn chưa hết, vẫn còn điều muốn nói. Cho nên lúc đó, vị đại Bồ Tát Tâm

Vương, ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, bảo hết thảy các Bồ Tát: "Trụ xứ của các Bồ Tát". Bồ Tát ở trong pháp hội, vốn đều biết trụ xứ của các Bồ Tát. Vậy, tại sao còn phải hổ tương vấn đáp? Vì Bồ Tát biết chúng ta chúng sinh tương lai ở trong pháp hội Hoa Nghiêm tại Vạn Phật Thánh Thành, giảng Kinh Hoa Nghiêm và lắng nghe Kinh Hoa Nghiêm, cho nên, đây là vì chúng ta mà nói.

Phật tử! Phương đông có nơi gọi là núi Tiên Nhân, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát đang ở trong đó. Hiện có Bồ Tát tên là Kim Cang Thắng, với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Theo ngũ hành (kim, mộc, thuỷ, hoả, thổ) mà nói, thì phương đông là Giáp Ất Mộc, Giáp Mộc là dương, Ất Mộc là âm. Do đó:

"Một âm một dương gọi là đạo",
"Lệch dương lệch âm gọi là bệnh".

Âm dương điều hoà, hay sinh vạn vật; âm dương thất điều, thì vật chẳng sinh, đây là luật tự nhiên của vũ trụ. Mộc là màu xanh, Mộc có sinh khí hân hân hướng vinh, cho nên mùa xuân thuộc Mộc thịnh vương. Mùa xuân là mùa đầu tiền trong bốn mùa. Do đó, trước hết bắt đầu từ phương đông.

Ngũ hành là phù hiệu chân lý của vũ trụ, chứ chẳng phải từ chuyên dùng của đạo nào đó, vẫn là danh từ thông dụng. Nho giáo có thể dùng, Đạo giáo cũng có thể dùng,

Phật giáo cũng có thể dùng, đừng chấp trước vào. Phàm là hợp với chân lý thì có thể xử dụng, không nên phân biệt đó đây, có thành kiến môn hộ.

Phương đông thuộc Mộc, Giáp Ất Mộc. Phương nam thuộc Hoả, Bính Đinh Hoả. Phương tây thuộc Kim, Canh Tân Kim. Phương bắc thuộc Thuỷ, Nhâm Quý Thuỷ. Chính giữa thuộc Thổ, Mậu Kỷ Thổ. Mộc màu xanh, Hoả màu đỏ, Kim màu trắng, Thuỷ màu đen, Thổ màu vàng. Đó là đại biểu của ngũ phương, ngũ hành, ngũ sắc.

Ngũ hành có sự khác nhau về tướng sinh môn, và tướng khắc môn: Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thuỷ, Thuỷ sinh Mộc, đó là đạo lý tương sinh. Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thuỷ, Thuỷ khắc Hoả, Hoả khắc Kim, Kim khắc Mộc, đây là đạo lý tương khắc. Do đó: "Cha mẹ sinh ta ra, ta sinh ra con cháu". Ví như Mộc hay sinh Hoả, Mộc là cha mẹ của Hoả. Hoả hay sinh Thổ, Thổ là con của Hoả. Thổ hay sinh Kim, Kim là cháu của Hoả. Hồi đầu tương khắc, Kim khắc Mộc .v.v…

Đạo lý tương sinh tương khắc, vô cùng vô tận, diệu không thể tả, tất cả sự lý trong trời đất, đều có sự quan hệ này, bên trong đều hàm chứa triết lý. Giống như sáu mươi bốn quẻ, đều bao hàm ở trong Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ. Quẻ Càn là do ngũ hành biến hoá mà ra, nếu nghiên cứu kỹ thì có triết học rất sâu rộng. Âm dương, ngũ hành, thiên can, và địa chi, tuy là phù hiệu, nhưng có triết lý diễn biến vô cùng. Đó là văn hoá của Trung Hoa, đáng tiếc có những người dùng không chánh đáng, cuối cùng trở thành mê tín.

Bồ Tát Tâm Vương gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! "Ở phương đông có một nơi, gọi là núi Tiên Nhơn. Từ trước cho đến bây giờ, mười phương ba đời các chúng

Bồ Tát, đang ở trong núi đó. Bồ Tát có thần thông biến hoá, ở bất cứ chỗ nào. Ngẫu nhiên đến ở nơi đó, cũng có khả năng. Hiện tại ở trong núi Tiên Nhơn, có vị Bồ Tát tên là Bồ Tát Kim Cang Thắng, cùng với quyến thuộc của Ngài và các chúng Bồ Tát, khoảng hơn ba trăm người, đang cùng nhau tu hành. Bồ Tát Kim Cang Thắng, thường ở trong núi đó, vì họ giảng kinh thuyết pháp.

Phương nam có nơi tên là núi Thắng Phong. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Pháp Huệ, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, năm trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương nam có một nơi, tên gọi là núi Thắng Phong. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Pháp Huệ, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng hơn năm trăm người cùng ở với nhau. Bồ Tát Pháp Huệ thường ở trong núi Thắng Phong, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương tây có nơi gọi là núi Kim Cang Diệm. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Tinh Tấn Vô Uý Hành, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba

trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây có một nơi, tên gọi là núi Kim Cang Diệm. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Tinh Tấn Vô Úy Hành, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng hơn ba trăm người, cùng ở với nhau. Bồ Tát Tinh Tấn Vô Úy Hành thường ở trong núi Kim Cang Diệm, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương bắc có nơi gọi là núi Hương Tích. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hương Tượng, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương bắc có một nơi, tên gọi là núi Hương Tích. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Hương Tượng, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng hơn ba ngàn người cùng ở với nhau. Bồ Tát Hương Tượng thường ở trong núi Hương Tích, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương đông bắc có nơi gọi là núi Thanh Lương. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ

Tát tên là Văn Thù Sư Lợi, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một vạn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương đông bắc có một nơi, tên gọi là núi Thanh Lương, tức nay là Ngũ Đài Sơn, tỉnh Sơn Tây của Trung Quốc. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng một vạn người người cùng ở với nhau. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường ở trong núi Thanh Lương, vì họ diễn nói diệu pháp.

Giữa biển có nơi gọi là núi Kim Cang. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Pháp Khởi, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một ngàn hai trăm người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Ở giữa biển đông có một nơi, tên gọi là núi Kim Cang. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Pháp Khởi, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng một ngàn hai trăm người cùng ở với nhau. Bồ Tát Pháp Khởi thường ở trong núi Kim Cang, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương đông nam có nơi gọi là núi Chi Đề. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Thiên Quan, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, một ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương đông nam có một nơi, tên gọi là núi Chi Đề. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Thiên Quan, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng một ngàn người cùng ở với nhau. Bồ Tát Thiên Quan thường ở trong núi Chi Đề, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương tây nam có nơi gọi là núi Quang Minh. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hiền Thắng, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, ba ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây nam có một nơi, tên gọi là núi Quang Minh. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Hiền Thắng, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng ba ngàn người cùng ở với nhau. Bồ

Tát Hiền Thắng thường ở trong núi Quang Minh, vì họ diễn nói diệu pháp.

Phương tây bắc có nơi gọi là núi Hương Phong. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó. Hiện tại có Bồ Tát tên là Hương Quang, cùng với quyến thuộc của Ngài các chúng Bồ Tát, năm ngàn người tụ hội, thường ở trong đó mà diễn nói pháp.

Phương tây bắc có một nơi, tên gọi là núi Hương Phong. Từ trước đến nay, mười phương ba đời các chúng Bồ Tát, thường ở trong núi đó. Hiện tại có vị Bồ Tát, hiệu là Bồ Tát Hương Quang, và quyến thuộc của Ngài với các chúng Bồ Tát, khoảng năm ngàn người cùng ở với nhau. Bồ Tát Hương Quang thường ở trong núi Hương Phong, vì họ diễn nói diệu pháp.

Ở giữa biển lớn, lại có trụ xứ gọi là Trang Nghiêm Quật. Từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Ở giữa biển lớn, lại có trụ xứ, tên gọi là Trang Nghiêm Quật. Từ trước đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Phía nam Tỳ Xá Ly, có một trụ xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Phía nam thành Tỳ Xá Ly (Quảng bát), tức thành của cư sĩ Tịnh Danh ở, thuộc trung Ấn Độ, có một trụ xứ tên là Thiện Trụ Căn, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở nơi đó.

Thành Ma Độ La, có một trụ xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại thành Ma Độ La (Khổng tước), có một trụ xứ tên là Mãn Túc Quật, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở tại thành đó.

Thành Câu Trân Na, có một trụ xứ tên là Pháp Toà, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại thành Câu Trân Na (Đại mãnh pháp luật), có một trụ xứ tên là Pháp Toà, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở tại thành đó.

Thành Thanh Tịnh Bỉ Ngạn, có một trụ xứ tên là Mục Chân Lân Đà Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại thành Thanh Tịnh Bỉ Ngạn (tức nam Ấn Độ), có một trụ xứ tên là Mục Chân Lân Đà Quật (tức chỗ rồng ở), từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong thành đó.

Nước Ma Lan Đà, có một trụ xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Ma Lan Đà, có một trụ xứ tên là Vô Ngại Long Vương Kiến Lập (tức Phổ quang pháp đường), từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong nước đó.

Nước Cam Bồ Già, có một trụ xứ tên là Xuất Sinh Từ, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Cam Bồ Già (Quả danh), có một trụ xứ tên là Xuất Sinh Từ, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong nước đó.

Nước Chấn Đán, có một trụ xứ tên là Na La Diên Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Chấn Đán (Trung Hoa), có một trụ xứ tên là Na La Diên Quật (kiên ngưu). Tại tỉnh Sơn Đông núi Thanh châu đông ngưu, hiện có Thánh tích cổ Phật. Từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở tại đó.

Nước Sớ Lặc, có một trụ xứ tên là núi Ngưu Đầu, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Sớ Lặc (tức Sớ Lặc tỉnh Tân Cương), có một trụ xứ tên là núi Ngưu Đầu (Vu Chấn tỉnh Tân Cương), từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong núi đó.

Nước Ca Diếp Di La, có một trụ xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Ca Diếp Di La, có một trụ xứ tên là Thứ Đệ, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong nước đó.

Thành Tăng Trưởng Hoan Hỉ, có một trụ xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại Thành Tăng Trưởng Hoan Hỉ (tức Nam Ấn Độ), có một trụ xứ tên là Tôn Giả Quật, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Nước Am Phù Lê Ma, có một trụ xứ tên là Kiến Ức Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Am Phù Lê Ma (Quả danh), tức trung Ấn Độ, có một trụ xứ tên là Kiến Ức Tạng Quang Minh, từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong nước đó.

Nước Càn Đà La, có một trụ xứ tên là Chiêm Bà La Quật, từ xưa đến nay, các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Tại nước Càn Đà La (Trì địa), có một trụ xứ tên là Chiêm Bà La Quật (Hương hoa thụ danh), từ xưa đến nay, mười phương các chúng Bồ Tát thường ở trong đó.

Bồ Tát là vô sở trụ, tức nhiên vô sở trụ, tại sao lại nói là Ngài trụ? Đây là tuỳ thuận chúng sinh mà nói. Rốt ráo Bồ Tát toại tâm sở dục, muốn ở đâu thì ở đó. Muốn ở trong hạt bụi, thì ở trong hạt bụi; muốn ở trong cung điện, thì ở trong cung điện. Bồ Tát không vào mà chẳng tự được. Cho nên nói Bồ Tát chẳng có trụ xứ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói trụ xứ của Bồ Tát, đây là khiến chúng sinh biết Bồ Tát vô tại vô bất tại.

Hết tập 17

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

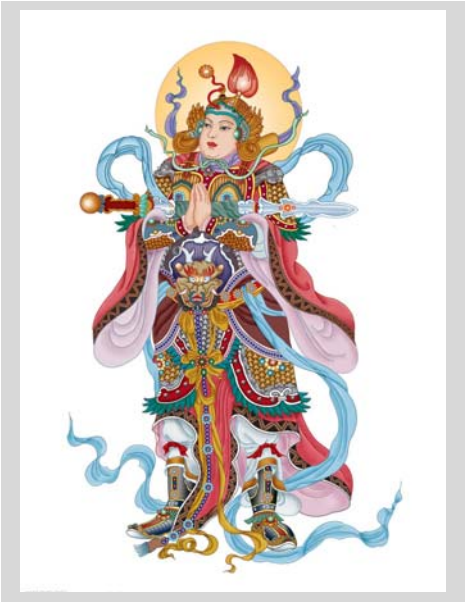

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.

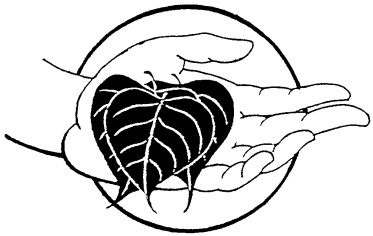

Ví như hạt giống gieo trồng xuống đất, cho đến hay làm cho cành lá lớn lên. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tu hạnh Phổ Hiền, cho đến hay khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng pháp lành.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 18

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 18

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN BỐN MƯƠI SÁU

Phẩm pháp không nghĩ bàn của Phật thứ ba mươi ba phần một.....9

QUYỂN BỐN MƯƠI BẢY

Phẩm pháp không nghĩ bàn của Phật thứ ba mươi ba phần hai.....98

QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM

Phẩm mười thân biến tướng của Như Lai thứ ba mươi bốn.....187

Phẩm vẻ đẹp quang minh công đức của Như Lai thứ ba mươi lăm.....256

QUYỂN BỐN MƯƠI CHÍN

Phẩm hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu.....292

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BỐN MƯƠI SÁU

PHẨM PHÁP KHÔNG NGHĨ BÀN CỦA PHẬT THỨ BA MƯƠI BA

Bấy giờ, trong đại hội có các Bồ Tát nghĩ như vầy: Cõi nước chư Phật, không nghĩ bàn như thế nào? Nguyện xưa của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chủng tánh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Chư Phật xuất hiện không nghĩ bàn như thế nào? Thân của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Âm thanh của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Trí huệ của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Tự tại của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Vô ngại của chư Phật không nghĩ

bàn như thế nào? Giải thoát của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào?

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ Tát, bèn dùng thần lực gia trì, trí huệ nhiếp thọ, quang minh chiếu sáng, oai thế sung mãn, khiến cho Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, trụ vô uý của Phật, vào pháp giới của Phật. Đắc được oai đức thần thông tự tại của Phật. Đắc được quán sát rộng lớn vô ngại. Biết tất cả chủng tánh thứ tự của Phật. Trụ bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong đại pháp hội, tại Điện Phổ Quang Minh, có rất nhiều Bồ Tát đều có tư tưởng như vầy: "Cõi nước chư Phật tạo ra không thể nghĩ bàn như thế nào? Nguyện xưa chư Phật đã phát ra, không thể nghĩ bàn như thế nào? Chủng tánh của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Chư Phật xuất hiện ra đời không nghĩ bàn như thế nào? Pháp thân, báo thân, hoá thân của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Âm thanh của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Trí huệ của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Tự tại của chư Phật không nghĩ bàn như thế nào? Vô ngại của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào? Giải thoát của chư Phật lại không nghĩ bàn như thế nào?

Lúc đó, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, biết các vị Bồ Tát có những tư tưởng như vậy. Lập tức Ngài dùng đại oai thần lực gia trì, dùng trí huệ để nhiếp thọ họ, khiến cho họ đắc được trí huệ. Dùng quang minh chiếu sáng họ, dùng oai thế sung mãn họ. Khiến cho Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, trụ vô uý của Phật. Vào pháp giới của Phật. Đắc được oai đức, thần thông tự tại của Phật. Đắc được trí huệ quán sát rộng lớn vô ngại. Biết tất cả chủng tánh thứ tự của Phật, mà trụ trong bất khả thuyết phương tiện Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, liền thông đạt pháp giới vô ngại, liền an trụ hạnh lìa chướng thâm sâu, liền thành tựu viên mãn đại nguyện Phổ Hiền, liền thấy biết tất cả Phật pháp.

Dùng tâm đại bi, quán sát chúng sinh, muốn khiến cho họ được thanh tịnh, tinh tấn tu tập, không có nhàm mỏi. Thọ trì tu hành tất cả pháp của các Bồ Tát.

Ở trong một niệm, sinh ra trí huệ của Phật. Hiểu rõ tất cả trí môn vô tận. Tổng trì biện tài, thảy đều đầy đủ. Thừa thần lực của Phật, bảo Bồ Tát Liên Hoa Tạng rằng: Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có vô lượng trụ.

Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng, liền thông đạt pháp giới vô ngại, tức thường tu hành hạnh môn lìa tất cả chướng ngại, bèn thành tựu viên mãn đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, liền thấy rõ biết tất cả pháp môn của chư Phật nói.

Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng dùng tâm đại từ bi, để quán sát tất cả chúng sinh, muốn khiến cho họ trở về nguồn cội, khôi phục lại tự tánh thanh tịnh vốn có. Khiến cho hết thảy chúng sinh tinh tấn tu tập tất cả Phật pháp, không còn nhàm chán và mệt mỏi. Thọ trì tu hành tất cả pháp môn của các Bồ Tát tu.

Ở trong một niệm, sinh ra tất cả trí huệ của chư Phật. Hiểu rõ tất cả trí môn vô cùng vô tận. Hay tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, biện tài vô ngại cũng đều đầy đủ viên mãn. Lúc đó, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng thừa đại oai thần lực của Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật, bảo Bồ Tát Liên Hoa Tạng nói rằng: "Phật tử! Hết thảy chư Phật Thế Tôn đều có vô lượng trụ". Dưới đây sẽ nói rõ vô lượng trụ của chư Phật.

Đó là: Thường trụ đại bi, trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự. Trụ tâm bình đẳng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp. Trụ tất cả Phật pháp không nghĩ bàn. Trụ âm thanh thanh tịnh, khắp vô lượng cõi. Trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu. Trụ hiện tất cả thần

thông tối thắng. Trụ hay khai thị pháp rốt ráo không có chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân không bờ mé, sắc tướng thanh tịnh, vào khắp các cõi mà không nhiễm trước.

Đó là tâm của Ngài thường trụ đại bi. Lại trụ đủ thứ thân, làm các đại Phật sự. Trụ ý niệm bình đẳng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh. Trụ bốn biện tài, mà nói vô lượng vô biên pháp môn. Bốn vô ngại biện, tức là: Từ vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, pháp vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện. Lại trụ nơi tất cả pháp môn của chư Phật không nghĩ bàn. Lại trụ âm thanh thanh tịnh, vang khắp vô lượng cõi nước. Lại trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu. Lại trụ hiện tất cả thần thông diệu dụng tối thắng. Lại trụ hay khai thị pháp môn rốt ráo không có chướng ngại.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp, khắp cùng vô lượng vô biên pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật có thân tướng không bờ mé, mà sắc tướng đó thanh tịnh vô ngại. Chư Phật Thế Tôn vào khắp hết thảy các cõi, mà không có sự ô nhiễm và chấp trước, tuy vào các cõi mà không bị tất cả các cõi chuyển biến.

Tất cả chư Phật, có con mắt không bờ mé, không chướng ngại, nơi tất cả pháp đều thấy rõ hết.

Tất cả chư Phật, có tai không bờ mé, không chướng ngại, thảy đều hiểu rõ hết tất cả âm thanh.

Tất cả chư Phật, có mũi không bờ mé, đến được tự tại bờ bên kia của chư Phật.

Tất cả chư Phật, có lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới.

Tất cả chư Phật, có thân không bờ mé, ứng khắp tâm chúng sinh, đều khiến cho họ đều thấy được.

Tất cả chư Phật, có ý không bờ mé, trụ nơi pháp thân bình đẳng vô ngại.

Tất cả chư Phật, có giải thoát vô ngại không bờ mé, thị hiện đại thần thông lực vô tận.

Tất cả chư Phật, có thế giới thanh tịnh không bờ mé, tuỳ chúng sinh ưa thích, hiện ra các cõi Phật, đầy đủ vô lượng đủ thứ sự trang nghiêm, mà ở trong đó không sinh tâm nhiễm trước.

2. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, có con mắt không bờ mé, không chướng ngại, có thể thấy khắp tận hư không biến pháp giới. Tất cả tâm của chúng sinh, Ngài đều nhìn thấy được hết, cho nên gọi là không bờ mé. Tất cả Phật pháp, Ngài cũng thấy rõ hết, thấu rõ hết không sót thừa.

3. Tất cả chư Phật, có lỗ tai không bờ mé, không chướng ngại, thảy đều hiểu rõ hết tất cả âm thanh.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật, có mũi không bờ mé, đến được tự tại bờ bên kia của chư Phật.

5. Lại nữa, tất cả chư Phật, có lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới.

6. Lại nữa, tất cả chư Phật, có thân không bờ mé, ứng khắp tâm chúng sinh, đều khiến cho họ đều thấy được.

7. Lại nữa, tất cả chư Phật, có ý không bờ mé, trụ nơi pháp thân bình đẳng vô ngại.

8. Lại nữa tất cả chư Phật, có giải thoát không bờ mé, không có chướng ngại, hay thị hiện đại thần thông lực vô tận.

9. Lại nữa, tất cả chư Phật, có thế giới thanh tịnh không bờ mé, tuỳ chúng sinh ưa thích, hiện ra tất cả cõi Phật, đầy đủ vô lượng đủ thứ sự trang nghiêm, mà ở trong đó cũng không sinh tâm nhiễm ô, cũng không sinh tâm tham trước, chẳng có sự chấp trước nào.

Tất cả chư Phật, có hạnh nguyện Bồ Tát không bờ mé, đắc được trí huệ viên mãn, du hí tự tại, đều thông đạt tất cả Phật pháp.

Phật tử! Đó là mười thứ Phật pháp không bờ mé, khắp cùng pháp giới của đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn, có mười thứ niệm niệm sinh ra trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, từ trên trời giáng xuống.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, Bồ Tát thọ sanh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

10. Tất cả chư Phật lại có hạnh nguyện Bồ Tát không bờ mé, đắc được trí huệ viên mãn, thần thông biến hoá, du hí tự tại, hoàn toàn thông đạt tất cả pháp môn của chư Phật.

Các vị Phật tử! Đó là mười thứ Phật pháp không bờ mé, khắp cùng pháp giới của đức Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại nữa các vị Phật tử hãy lắng nghe! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ niệm niệm sinh ra trí huệ. Những gì là mười thứ niệm? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, từ trên trời giáng xuống.

2. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới Bồ Tát thọ sanh.

3. Lại nữa, tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, xuất gia học đạo.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, dưới cội bồ đề thành Đẳng Chánh Giác.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới giáo hoá chúng sinh, cúng dường chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ sự trang nghiêm, vô số sự trang nghiêm, tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ thứ căn tánh chư Phật ba đời, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ tu hành hiểu biết, ở trong ba đời thành Đẳng Chánh Giác.

5. Hết thảy mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, ở trong vô lượng thế giới chuyển diệu pháp luân, làm sư tử hống,

6. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, giáo hoá vô lượng chúng sinh, cúng dường vô lượng chư Phật.

7. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

8. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, đủ thứ vô số vô tận sự trang nghiêm, có thể thị hiện tất cả trí tạng tự tại của Như Lai.

9. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới, vô lượng vô số chúng sinh thanh tịnh.

10. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều có thể thị hiện vô lượng thế giới đủ

thứ căn tánh mười phương ba đời tất cả chư Phật, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ tu hành và hiểu biết, ở trong ba đời quá khứ hiện tại vị lai, thành Đẳng Chánh Giác giáo hoá chúng sinh. Đó là mười thứ niệm của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều không thất thời. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác không thất thời.

Tất cả chư Phật thành thục chúng sinh có duyên không thất thời.

Tất cả chư Phật thọ ký cho Bồ Tát không thất thời.

Tất cả chư Phật tuỳ tâm chúng sinh, thị hiện sức thần thông không thất thời.

Tất cả chư Phật tuỳ sự hiểu biết của chúng sinh, mà thị hiện thân Phật không thất thời.

Tất cả chư Phật trụ nơi đại xả không thất thời.

Tất cả chư Phật vào các tụ lạc không thất thời.

Tất cả chư Phật nhiếp các chúng sinh niềm tin thanh tịnh không thất thời.

Tất cả chư Phật điều phục chúng sinh ác không thất thời.

Tất cả chư Phật hiện thần thông không nghĩ bàn của chư Phật không thất thời. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại nói: Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười điều không thất thời. Những gì là mười điều không thất thời? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác không thất thời. Khi chư Phật đến thành Phật thì nhất định thành Phật, không thể nói đến thành Phật mà không thành Phật, hoặc sớm một chút, hoặc chậm một chút, mà là đúng thời.

2. Tất cả chư Phật thành thục chúng sinh có duyên cũng không thất thời. Chúng sinh nào đáng được độ, đúng thời sẽ đi đến độ, đáng giáo hoá thì đi đến giáo hoá.

3. Lại nữa tất cả chư Phật thọ ký cho Bồ Tát cũng không thất thời. Nói bạn ở đời vị lai sẽ làm Phật, Phật hiệu gì?

4. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tuỳ tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện sức thần thông. Chúng sinh muốn thần lực gì, thì Phật thị hiện thần lực đó, cũng không thất thời.

5. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật, tuỳ sự hiểu biết của chúng sinh, chúng sinh hiểu cái gì thì thị hiện ra cái đó, thị hiện thân Phật cũng không thất thời.

6. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật trụ nơi đại xả, cái gì cũng đều xả bỏ được mà không thất thời.

Khi xả bỏ, cũng không trước, cũng không sau, vừa đúng thời.

7. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật vào các tụ lạc, tức là đi vào xóm làng, cũng không thất thời. Lúc nào nên đi thì đi, không nên đi thì không đi.

8. Lại nữa, mười phương ba đời tất cả chư Phật nhiếp trì hết thảy tất cả các thiện nam tín nữ cũng không thất thời, cũng đúng thời.

9. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, điều phục chúng sinh ác tính cũng không thất thời.

10. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, hiện thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn của chư Phật cũng không thất thời.

Đó là mười điều không thất thời.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không nghĩ bàn, không gì so sánh được. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật khi ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới.

Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, đều có thể khai thị tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật phóng một luồng quang minh, đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một thân, đều có thể thị hiện tất cả các thân.

Tất cả chư Phật ở tại một nơi, đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một trí, đều có thể quyết rõ tất cả các pháp, không có sự quái ngại.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể đến khắp mười phương thế giới.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều hiện vô lượng oai đức của Như Lai.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, duyên khắp chư Phật và chúng sinh ba đời, tâm không tạp loạn.

Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đồng một thể không hai với tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ cảnh giới không nghĩ bàn không gì so sánh được. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật khi ngồi kiết già, đầy khắp mười phương vô lượng thế giới, vì mười phương vô lượng thế giới đó, đều sung mãn thân Phật.

2. Tất cả chư Phật nói một câu nghĩa, một ý nghĩa, đều có thể khai thị tất cả Phật pháp, tất cả Phật pháp đều hiển lộ ra.

3. Tất cả chư Phật phóng một luồng quang minh, đều có thể chiếu khắp tất cả thế giới.

4. Tất cả chư Phật ở trong một thân Phật, đều có thể tuỳ loại thị hiện đủ thứ hoá thân.

5. Tất cả chư Phật ở tại một nơi, đều có thể thị hiện tất cả thế giới.

6. Tất cả chư Phật ở trong một trí huệ, đều có thể quyết rõ tất cả các pháp, tất cả Phật pháp đều minh bạch hết, không có sự quái ngại nào.

7. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể đến khắp mười phương thế giới. Phật có cảnh giới không thể nghĩ bàn này.

8. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đều có thể hiện ra vô lượng oai đức của Như Lai.

9. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, biết được cảnh giới mười phương ba đời tất cả chư Phật và mười phương ba đời tất cả chúng sinh, mà tâm không tạp loạn.

10. Tất cả chư Phật ở trong một niệm, đồng một thể không hai với tất cả chư Phật ba đời quá khứ hiện tại và vị lai.

Đó là mười cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay sinh ra mười thứ trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có thú hướng, mà hay sinh ra trí nguyện hồi hướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay sinh ra trí thân thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không hai, mà hay sinh ra trí hay giác ngộ.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh, mà hay sinh ra trí điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn vô tướng, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ các tướng.

Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ thành hoại.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, mà hay sinh ra trí huệ biết nghiệp quả.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có lời nói, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ lời nói.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có nhiễm tịnh, mà hay sinh ra trí huệ biết nhiễm tịnh.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có sinh diệt, mà hay sinh ra trí biết rõ sinh diệt. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn hay sinh ra mười thứ trí huệ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn là tịch tĩnh, không có một thú hướng, mà hay sinh ra trí nguyện hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không có thân, mà hay sinh ra tất cả trí thân thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không hai, thậm chí một cũng không có, làm gì có hai? Nhưng Phật nhờ pháp này, để giác ngộ nguồn gốc tự tánh của diệu chân như tánh.

4. Tất cả chư Phật đương nhiên biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh. Chỗ này hỏi chúng ta chúng sinh, có biết tất cả pháp vô ngã, vô chúng sinh chăng! Phật đương nhiên chắc chắn biết, vậy tại sao phải nói ra? Là để xem chúng ta có biết chăng, có ngã chăng, có chúng sinh chăng. Nếu không có "ngã", thì không thể nói thị phi với người khác, vì chẳng có ngã, thì ai mắng tôi? Tôi là ai? Ai chẳng cung kính tôi? Ai huỷ báng tối? Nếu tất cả tất cả đều vô ngã, thì còn có gì để tranh? Tại sao phải tranh? Vì cái ngã tác quái. Cái "ngã" này nhất định phải đả đảo nó, vì có ngã, cho nên phải đả đảo nó. Có ngã tướng thì có tướng người. Có tướng người thì có tướng chúng sinh. Có tướng chúng sinh thì có tướng thọ mạng. Không chúng sinh thì không còn tướng thọ mạng. Nhưng Phật dùng pháp môn phương

tiện thiện xảo, để điều phục chúng sinh, Phật có trí huệ này.

5. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn vô tướng. Pháp có tướng gì? Bạn nói nó là màu xanh? Hay là màu vàng? Màu đỏ, hay là màu đen? Trong xanh vàng đỏ trắng đen là màu nào? Pháp chẳng có một tướng nào, thì sao lại có màu sắc gì! Phật biết pháp không hình, không tướng, mà hay sinh ra trí huệ thấu rõ các tướng.

6. Tất cả chư Phật biết tất cả thế giới không có thành hoại. Thế giới này vốn có thành trụ hoại không. Nhưng sau khi thành trụ hoại không, lại như thế nào? Vẫn là thành trụ hoại không, cho nên thành trụ hoại không vốn là không, đừng chấp trước vào nó. Phật biết nó chẳng có thành hoại, mà hay sinh ra trí huệ thành hoại, thấu rõ đạo lý thành hoại này.

7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không có tạo tác, pháp có tạo tác gì? Pháp vốn là tịch tĩnh, không có gì tạo tác, mà Phật biết được con người khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, một niệm chẳng giác sinh ra ba đời, cảnh giới làm duyên trường lục thô.

7. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn chẳng có gì để nói. Phật nói pháp, chỉ là nói pháp chẳng có lời nói, nhưng hay sinh ra trí huệ thấu rõ lời nói.

8. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn chẳng có một tướng, sao lại có nhiễm, có tịnh?

9. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng có nhiễm tịnh, mà hay sinh ra trí huệ biết nhiễm tịnh.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp chẳng sinh, chẳng diệt, mà hay sinh ra trí biết rõ sinh diệt.

Đó là mười thứ pháp.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp khắp vào. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật có thân thanh tịnh vi diệu, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ ba thứ tự tại, giáo hoá khắp chúng sinh.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ các đà la ni, thọ trì khắp tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ bốn thứ biện tài, chuyển khắp tất cả bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ đại bi bình đẳng, luôn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ thiền định thâm sâu, luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ căn lành lợi tha, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ tâm vô ngại, khắp an trụ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ thần lực vô ngại, một niệm hiện khắp chư Phật ba đời.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ trí huệ vô ngại, một niệm khắp lập số kiếp ba đời. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp vào khắp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật có thân thanh tịnh vi diệu, vào khắp ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai.

2. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ ba thứ tự tại, khắp giáo hoá chúng sinh. Ba thứ tự tại có thể nói là:

- Thân tự tại
- Tâm tự tại
- Miệng tự tại.

Thân miệng ý ba nghiệp đều tự tại, thanh tịnh. Khiến cho tất cả cũng đắc được tự tại này. Ba thứ tự tại cũng có thể nói: Ăn cơm, mặc áo, ngủ nghỉ, ba thứ này đều tự tại, đây là có đạo lý, tự tại như thế nào? Ăn cơm tự tại, ăn hay không ăn đều không quan trọng. Ăn cũng không no, không ăn cũng không đói. Bạn nói đây chẳng tự tại chăng? Một khi nhập định, bao lâu không ăn cơm cũng chẳng có vấn đề gì. Không nhập định cũng chẳng có vấn đề gì. Mặc áo tự tại, mặc hay không mặc y áo đều được. Ai ai cũng đều phải mặc y phục, Phật chẳng mặc y phục cũng chẳng có vấn đề gì, tại sao? Vì Ngài chẳng còn tướng ta. Xem Phật chẳng mặc y phục, hoặc có mặc y phục, đó đều là tâm phân biệt của chúng sinh, kỳ thật Ngài :

"Trọn ngày ăn cơm chưa ăn một hạt gạo,
Trọn ngày mặc y chưa từng mặc một sợi tơ".

Mỗi ngày mặc y, cho đến một sợi tơ, một sợi chỉ cũng chẳng mặc. Bạn nói đó chẳng phải là tự tại chăng? Chẳng giống như chúng ta mọi người phải cầm y phục lên để mặc vào, nếu không thì cảm thấy chịu không được, còn vấn đề nóng, lạnh nữa. Phật chẳng cảm thấy lạnh, cũng chẳng cảm thấy nóng. Mặc mà chưa từng mặc, ăn mà chưa từng ăn. Còn cả đêm ngủ nghỉ, chẳng nhắm mắt. Khi ngủ chẳng nhắm mắt, chẳng nhắm mắt thì ngủ rồi, thật là tự tại. Ba nghiệp đều tự tại, ba nghiệp đều thanh tịnh, liền khắp giáo hoá chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ các đà la ni, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, khắp thọ trì tất cả Phật pháp.

4. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ bốn thứ biện tài. Bốn thứ biện tài là:

- Từ vô ngại biện
- Pháp vô ngại biện
- Nghĩa vô ngại biện
- Lạc thuyết vô ngại biện.

Phật đầy đủ bốn vô ngại biện, chuyển khắp tất cả bánh xe pháp thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ đại bi bình đẳng, luôn nghĩ nhớ đến tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật luôn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ thiền định thâm sâu, luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh. Còn chúng ta thì thích lo việc nhàn hạ, cứ đi tìm bên ngoài, giống như máy

chụp hình. Hiện tại đã phát minh máy chụp hình, chụp là có hình liền, đó là phát minh của khoa học. Tương lai sẽ còn có nhiều điều mà khoa học chưa phát minh ra được.

Trước kia tại Kim Sơn Thánh Tự chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị, năm trăm năm sau, mỗi thân người đều có máy truyền hình, đều có máy điện thoại, bây giờ thì chưa có, đến lúc đó, bạn sẽ biết lời tôi nói là đúng. Nếu không tin, bạn hãy sống đến năm trăm năm sau, bạn sẽ thấy. Nếu như bạn sống đến năm trăm tuổi, thì không thể nói lời tôi nói là giả. Chư Phật luôn quán sát khắp tất cả chúng sinh, trong đó có bạn, tôi, và những người khác.

7. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ căn lành lợi tha, chư Phật điều phục hết thảy chúng sinh không có lúc nào ngừng nghỉ.

8. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ tâm không chướng ngại, khắp an trụ tất cả pháp giới, chuyển bánh xe pháp.

9. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, thảy đều đầy đủ thần lực vô ngại, ở trong một niệm, hiện khắp pháp thân của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, và vị lai.

10. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ trí huệ viên mãn vô ngại, ở trong một niệm, khắp lập số kiếp ba đời. Tất cả kiếp số đều do ở trong một niệm kiến lập nên.

Đó là mười thứ vào khắp của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp rộng lớn khó tin thọ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều tiêu diệt được tất cả các ma.

Tất cả chư Phật đều hàng phục được tất cả ngoại đạo.

Tất cả chư Phật đều điều phục được tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ vui thích.

Tất cả chư Phật đều đi đến được tất cả thế giới, để giáo hoá các chúng sinh.

Tất cả chư Phật đều có trí huệ chứng được pháp giới thâm sâu.

Tất cả chư Phật đều dùng được thân không hai, hiện đủ thứ thân, đầy khắp thế giới.

Tất cả chư Phật thảy đều dùng âm thanh thanh tịnh, khởi bốn biện tài, nói pháp không dứt, phàm là có người tin thọ, công chẳng luống mất.

Tất cả chư Phật thảy đều có thể ở trong một lỗ lông, hiện ra chư Phật, đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, không có đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật thảy đều có thể ở trong một hạt bụi, thị hiện các cõi đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, đầy đủ các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Luôn ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, mà hạt bụi chẳng lớn, thế giới chẳng nhỏ. Thường dùng chứng trí an trụ pháp giới.

Tất cả chư Phật thảy đều thấu đạt pháp giới thanh tịnh. Dùng trí quang minh, phá tan si ám của thế gian, khiến cho Phật pháp đều được khai sáng, tuỳ theo Như Lai, trụ ở trong mười lực. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp rộng lớn, không dễ gì tin thọ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đều tiêu diệt được tất cả các ma.

2. Tất cả chư Phật đều hàng phục được tất cả ngoại đạo.

3. Tất cả chư Phật đều điều phục được tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ vui thích.

4. Tất cả chư Phật đều đi đến được tất cả thế giới, để giáo hoá các chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật đều có trí huệ, khế hợp với lý thể pháp giới.

6. Tất cả chư Phật đều dùng thân không hai, hiện đủ thứ thân, đầy khắp thế giới.

7. Tất cả chư Phật thảy đều dùng âm thanh thanh tịnh vi diệu, khởi bốn thứ biện tài vô ngại, luôn luôn nói pháp không dứt, nếu có người tin thọ phụng hành, thì công chẳng luống mất.

8. Tất cả chư Phật thảy đều có thể ở trong một lỗ lông, hiện ra chư Phật, số nhiều đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, liên tục không có đoạn tuyệt.

9. Tất cả chư Phật thảy đều có thể ở trong một hạt bụi, thị hiện hết thảy cõi Phật, nhiều đồng với số hạt bụi của tất cả thế giới, mà đều đầy đủ các thứ trang nghiêm tốt đẹp. Chư Phật thường ở trong đó chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, mà hạt bụi đó cũng chẳng lớn thêm, thế giới chẳng nhỏ lại. Đó là diệu trí an trụ pháp giới của chư Phật đắc được.

10. Tất cả chư Phật thảy đều thấu đạt pháp giới thanh tịnh. Dùng trí huệ quang minh, phá tan si ám của thế gian, khiến cho chúng sinh đều minh bạch Phật pháp, tuỳ theo Phật trụ ở trong mười lực của Phật.

Đó là mười thứ pháp rộng lớn khó tin thọ.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ đại công đức, lìa lỗi thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đủ đại oai đức, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đều từ trong nhà Như Lai ba đời sinh ra, chủng tộc điều thiện lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật hết thuở vị lai, tâm vô sở trụ, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật với pháp ba đời, đều không chấp trước, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật biết đủ thứ tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật, thuở trước, thuở sau, phước đức vô tận, đồng với pháp giới, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thân tướng vô biên, khắp mười phương cõi nước, tuỳ thời điều phục tất cả chúng sinh, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật đắc được bốn vô uý, lìa các sự sợ hãi. Ở trong chúng hội đại sư tử hống, thấu rõ phân biệt được tất cả các pháp, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vào Bát Niết Bàn, chúng sinh nghe danh, đắc được vô lượng phước, như Phật hiện tại công đức không khác, lìa lỗi thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sinh, nhất tâm chánh niệm, thì đều được thấy, lìa lỗi thanh tịnh. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ đại công đức lìa lỗi thanh tịnh. Mười thứ công đức này là lìa lỗi thanh tịnh, lìa lỗi tức là lìa khỏi tất cả lỗi lầm, những việc làm, lời nói, đều không còn lỗi lầm nữa, đều là thanh tịnh. Mười thứ công đức đó là:

1. Tất cả chư Phật đủ đại oai đức, đại phước đức, lìa lỗi thanh tịnh.

2. Tất cả chư Phật đều từ trong nhà Như Lai, ba đời sinh ra, chủng tộc điều thiện lìa lỗi thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật hết thuở vị lai, tâm vô sở trụ, lìa lỗi thanh tịnh.

4. Tất cả chư Phật với pháp ba đời, đều không chấp trước, lìa lỗi thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật biết đủ thứ tánh đều là một tánh, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, lìa lỗi thanh tịnh.

6. Tất cả chư Phật thuở trước thuở sau, phước đức của Ngài vô tận, nhiều đồng với pháp giới, lìa lỗi thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật hiện vô biên sắc tướng, đầy khắp mười phương cõi nước chư Phật, tuỳ thời điều phục tất cả chúng sinh. Việc làm đó lìa lỗi thanh tịnh không chấp tướng.

8. Tất cả chư Phật đắc được bốn thứ vô uý, lìa các tất cả sự sợ hãi. Ở trong chúng hội làm đại sư tử hống, thấu rõ phân biệt được tất cả các pháp, lìa lỗi thanh tịnh.

9. Tất cả chư Phật ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết nhiều kiếp về trước, đã vào Bát Niết Bàn, chúng sinh nghe thấy được danh hiệu của Phật, vẫn đắc được vô lượng phước báo, như Phật hiện tại công đức không khác, lìa lỗi thanh tịnh.

10. Tất cả chư Phật ở xa trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nếu có chúng sinh, nhất tâm chánh niệm, thì đều được thấy, lìa lỗi thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ rốt ráo thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát đại nguyện rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật giữ gìn phạm hạnh rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật lìa các hoặc thế gian rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trang nghiêm cõi nước rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có quyến thuộc rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật có chủng tộc rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật pháp thân không nhiễm rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật trí nhất thiết trí không có chướng ngại, rốt ráo thanh tịnh.

Tất cả chư Phật giải thoát tự tại, việc làm đã làm xong, đến được bờ bên kia, rốt ráo thanh tịnh. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ rốt ráo thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát đại nguyện rốt ráo thanh tịnh. Điều này pháp sư tôi không thể không giảng kinh cho các vị nghe, vì tôi không giảng kinh thì thất nghiệp. Công việc của tôi là giảng kinh, cho nên về lại Vạn Phật Thánh Thành thì giảng kinh. Giảng cho ai nghe? Cho vạn Phật nghe. Do đó tất cả chư Phật tức là vạn Phật; vạn Phật tức là tất cả chư Phật.

2. Tất cả chư Phật tu phạm hạnh rốt ráo thanh tịnh. Phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh. Hạnh thanh tịnh này, tu đến rốt ráo, tu đến cực điểm, một chút nhiễm ô cũng không có, thì rốt ráo thanh tịnh. Thế nào là thanh tịnh? Thanh tịnh tức là tự tánh như hư không, chẳng có gì cả. Nếu có một chút thì chẳng thanh tịnh. Bạn nói:

- "Gì cũng chẳng có, thì xong rồi, giống như hư không, như vậy chẳng phải quá nguy hiểm chăng? Ít nhất cũng phải có 'cái ta'! Cho đến cái ta cũng không có, như vậy lại có ý nghĩa gì nữa chứ?"

Có cái ta thì chẳng thanh tịnh, chẳng có cái ta mới thanh tịnh. Chẳng còn cái ta thì chẳng còn phiền não nữa. Chẳng còn phiền não, thì cũng chẳng còn vọng tưởng. Chẳng còn vọng tưởng, thì chẳng còn chấp trước. Chẳng còn chấp trước, thì đắc được giải thoát. Cho nên đắc được giải thoát, tức là rốt ráo thanh tịnh. Nếu bạn không tin, thì hãy thử xem, nếu thật giống như hư không, thì còn có gì làm nhiễm ô bạn nữa?

3. Tất cả chư Phật đều lìa khỏi tất cả cảnh giới mê hoặc con người của thế gian. Hoặc tức là khiến cho bạn chẳng minh bạch, khiến cho bạn nhiễm ô. Những cái gì khiến cho bạn nhiễm ô? Tức là tình và ái. Vô minh phiền não khiến cho bạn chẳng đắc được thanh tịnh. Nếu bạn lìa khỏi các hoặc của thế gian, tất cả thứ mê hoặc con người, thì sẽ đắc được rốt ráo thanh tịnh.

4. Tất cả chư Phật đều dùng mỗi mỗi cõi Phật mà tự trang nghiêm, trang nghiêm cõi nước chư Phật tức cũng là trang nghiêm cõi nước của chính mình. Trang nghiêm cõi nước chính mình, tức cũng là trang nghiêm cõi nước của chư Phật, cho nên tất cả chư Phật với chúng ta chúng sinh hợp mà làm một. Chúng ta tức là chư Phật, chư Phật tức là chúng ta, không hai không khác, rốt ráo thanh tịnh.

5. Tất cả chư Phật có quyến thuộc rốt ráo thanh tịnh.

6. Tất cả chư Phật có chủng tộc rốt ráo thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, đều rốt ráo thanh tịnh.

8. Tất cả chư Phật pháp thân không nhiễm, đầy khắp mọi nơi, cho nên nói rốt ráo thanh tịnh.

9. Tất cả chư Phật trí nhất thiết trí, không có chướng ngại gì hết, đắc được rốt ráo thanh tịnh.

10. Tất cả chư Phật giải thoát tự tại, việc làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, đến được bờ bên kia, rốt ráo thanh tịnh.

Đó là mười thứ thanh tịnh của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn ở tại tất cả thế giới, tất cả thời, có mười thứ Phật sự. Những gì là mười?

Một là nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật, thì Phật sẽ hiện ra ở trước họ.

Hai là nếu có chúng sinh, tâm chẳng điều thuận, Phật liền vì họ nói pháp.

Ba là nếu có chúng sinh, sinh tâm tin thanh tịnh, thì Phật sẽ khiến cho họ đắc được vô lượng căn lành.

Bốn là nếu có chúng sinh, hay vào pháp vị, thì đều hiện chứng, thảy đều biết rõ.

Năm là giáo hoá chúng sinh không có nhàm mỏi.

Sáu là đến các cõi Phật, đến đi vô ngại.

Bảy là đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

Tám là hiện thân biến hoá, luôn chẳng đoạn tuyệt.

Chín là thần thông tự tại, chưa từng ngừng nghỉ.

Mười là an trụ pháp giới, hay quán sát khắp. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Các vị biết chăng? Chư Phật Thế Tôn ở tại tất cả thế giới tất cả thời, tất cả mọi nơi, thường làm mười thứ Phật sự. Những gì là mười thứ Phật sự?

Một là: Nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ. Nghĩ nhớ đến ai? Chẳng phải chuyên tâm nghĩ nhớ đến ba má, mà là chuyên tâm nghĩ nhớ đến tất cả chư Phật, thì mười phương chư Phật sẽ hiện ra ở trước bạn. Có người nói:

- "Tôi cũng thường thường niệm Phật, tại sao chẳng thấy Phật hiện ra ở trước mặt tôi?"

Xin hỏi bạn, bạn có khởi vọng tưởng chăng? Một mặt bạn niệm Phật, một mặt bạn nghĩ: - "Tôi niệm Phật, bạn trai của tôi có thường niệm Phật chăng? Tôi niệm Phật, bạn gái của tôi có thường nhớ đến tôi chăng? Tôi niệm Phật, không biết có phát tài không? Tôi niệm Phật, muốn được trường thọ sống lâu, không biết có được không?"

Cứ khởi những vọng tưởng tâm tham, vọng tưởng tâm sân, vọng tưởng tâm si như thế. Bạn nói thử xem đó gọi là niệm Phật chăng? Đó chẳng phải là bạn niệm Phật,

mà giống như bạn đang mắng Phật. Một mặt bạn niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng. Sức lực vọng tưởng đó lớn hơn nhiều so với niệm Phật. Phật muốn hiện ra ở trước mặt bạn, nhưng vọng tưởng của bạn chướng ngại, Phật hiện ra ở trước mặt bạn, bạn cũng nhìn không thấy. Tâm của bạn phải thanh tịnh, thì mặt trăng mới hiện ra, ý của bạn định thì bầu trời xanh không có mây, chuyên tâm nghĩ nhớ, thì chư Phật mới hiện tiền. Nhưng có chúng sinh nhìn thấy được, có chúng sinh nhìn chẳng thấy. Nhìn thấy được, thì Phật cũng hiện tiền, không nhìn thấy được, thì Phật cũng vẫn hiện tiền.

Hai là: Nếu có chúng sinh, tâm chẳng điều thuận, mình không thể điều phục thân tâm của mình, sinh ra rất nhiều phiền não, lúc đó mười phương chư Phật sẽ vì loại chúng sinh này nói pháp, khiến cho trong tâm họ được điều thuận.

Ba là: Nếu có chúng sinh, sinh tâm tin thanh tịnh. Tin thanh tịnh tức là tâm tin thanh tịnh, chẳng có tạp niệm nào hết, cũng không có tâm hoài nghi nào cả. Nếu có chúng sinh, sinh ra tâm tin thanh tịnh, thì chư Phật Thế Tôn sẽ khiến cho người đó, đắc được vô lượng căn lành.

Bốn là: Nếu có chúng sinh tu hành pháp này, thì đắc được vô sinh pháp nhẫn, liền nhập vào pháp vị, thì chư Phật liền khiến cho họ đời này sẽ đắc được hiện chứng, chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không rõ, sẽ chứng được cảnh giới này.

Năm là: Chư Phật Thế Tôn giáo hoá chúng sinh không có nhàm mỏi, không bao giờ nói: "Tôi không giáo hoá chúng sinh, đủ rồi, nhàm mỏi quá rồi". Chư Phật Thế Tôn, chẳng nghĩ như thế.

Sáu là: Chư Phật Thế Tôn du hành đến mười phương, tất cả các cõi nước của chư Phật, đến đi vô ngại. Muốn đi đến đâu, thì đi đến đó. Đi cũng chẳng đi, đến cũng chẳng đến. Tại sao? Vì vô ngại. Đến đi vô ngại, đến đi tự tại.

Bảy là: Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự thường dùng tâm đại bi. Tâm đại bi hay ban tất cả vui cho chúng sinh, dứt trừ tất cả khổ của chúng sinh, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh.

Tám là: Chư Phật Thế Tôn thường thường hiện thân thần thông biến hoá, tự tại vô ngại, cảnh giới đó vĩnh viễn liên tục, chẳng có gián đoạn.

Chín là: Chư Phật Thế Tôn thường dùng thần thông tự tại vô ngại, vĩnh viễn cũng chẳng ngừng nghỉ, thời thời đều muốn cứu độ tất cả chúng sinh.

Mười là: Chư Phật Thế Tôn thường an trụ nơi pháp giới, hay quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong pháp giới.

Đó là mười thứ Phật sự của chư Phật Thế Tôn làm.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp biển trí vô tận. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, vô biên pháp thân.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, vô lượng Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, cảnh giới Phật nhãn.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, vô lượng vô số căn lành không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, khắp mưa tất cả diệu pháp cam lồ.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, khen công đức của Phật.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, thuở xưa tu đủ thứ hạnh nguyện.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, suốt thuở vị lai luôn làm Phật sự.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, biết rõ tất cả tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật, pháp biển trí vô tận, phước trí trang nghiêm không ai có thể hơn được.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại nói: Các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp biển trí huệ vô cùng tận. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, pháp thân vô biên, vô tại vô bất tại, cho nên nói là vô biên, chẳng khi nào cùng tận, chẳng khi nào hết được, có pháp môn biển trí huệ này.

2. Tất cả chư Phật, làm vô lượng Phật sự, tu pháp biển trí huệ vô tận.

3. Tất cả chư Phật, cảnh giới Phật nhãn, có pháp biển trí huệ vô tận.

4. Tất cả chư Phật, có vô lượng vô số căn lành không thể nghĩ bàn, pháp biển trí huệ vô tận.

5. Tất cả chư Phật, khắp mưa tất cả diệu pháp cam lồ, để thấm nhuần tất cả chúng sinh, pháp biển trí huệ vô tận.

6. Tất cả chư Phật, khen công đức của Phật, biển pháp trí huệ vô tận.

7. Tất cả chư Phật, thuở xưa tu đủ thứ đại nguyện, đủ thứ đại hạnh, pháp biển trí huệ vô tận.

8. Tất cả chư Phật, suốt thuở vị lai luôn làm Phật sự, pháp biển trí huệ vô tận.

9. Tất cả chư Phật, biết rõ tất cả tâm và hành vi của tất cả chúng sinh, pháp biển trí huệ vô tận.

10. Tất cả chư Phật, phước đức trí huệ trang nghiêm, không ai có thể hơn được, pháp biển trí huệ vô tận.

Đó là mười pháp biển trí huệ vô tận của chư Phật Thế Tôn.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ thường pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thường tu hành tất cả pháp Ba la mật.

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp thường lìa mê hoặc.

Tất cả chư Phật thường đủ đại bi.

Tất cả chư Phật thường có mười lực.

Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác.

Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm không hai.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh rồi, thường thị hiện vào Vô Dư Niết Bàn, vì cảnh giới của chư Phật không có bờ mé. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ thường pháp, chư Phật Thế Tôn thời thời đều có pháp này. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật giờ giờ phút phút đều thường tu hành tất cả pháp Ba la mật (đến bờ kia).

2. Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp, thường lìa mê hoặc, tức là nhận thức được tất cả các pháp. Phật nói tất cả pháp, mà chẳng bị tất cả pháp nói. Phật giáo hoá chúng sinh, mà chẳng bị chúng sinh giáo hoá.

3. Tất cả chư Phật thường đầy đủ tâm đại bi.

4. Tất cả chư Phật thường có mười thứ Phật lực.

5. Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp vi diệu vô thượng.

6. Tất cả chư Phật thường vì chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác.

7. Tất cả chư Phật thường thích điều phục tất cả chúng sinh.

8. Tất cả chư Phật tâm thường chánh niệm không hai.

9. Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh rồi, thường thị hiện vào Vô Dư Niết Bàn, tức đại Niết Bàn, vì cảnh giới của chư Phật không có bờ mé.

Đó là mười thứ thường pháp.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ diễn nói vô lượng pháp môn của chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng cõi chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nghiệp quả chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng giáo hoá chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tịnh chúng sinh.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hạnh Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nguyện Bồ Tát.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng thâm tâm Bồ Tát tịnh cõi Phật.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng tất cả thế giới ba đời của chư Phật, nơi kiếp đó lần lược xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn trí huệ của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ diễn nói vô lượng pháp môn của chư Phật. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng cõi chúng sinh, vô lượng chúng sinh đủ thứ loài.

2. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng hành vi của chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn vô lượng nghiệp quả của chúng sinh, chúng sinh tạo nghiệp gì, thì thọ quả báo đó.

4. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng giáo hoá chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng tịnh chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng hạnh của Bồ Tát tu.

7. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng nguyện của Bồ Tát đã phát ra.

8. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng kiếp thành hoại của tất cả thế giới.

9. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng thâm tâm Bồ Tát tịnh cõi nước chư Phật.

10. Tất cả chư Phật lại diễn nói pháp môn vô lượng tất cả thế giới của ba đời chư Phật, ở nơi kiếp đó lần lược xuất hiện ra đời. Tất cả chư Phật diễn nói pháp môn trí huệ của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vì chúng sinh làm Phật sự. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật vang ra diệu âm thanh, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật không thọ nhận, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật thần lực tự tại, thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật im lặng không nói, vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng: Các vị Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ pháp môn, vì chúng sinh làm Phật sự. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thị hiện sắc thân, vì chúng sinh làm Phật sự. Pháp thân chư Phật khắp cùng tất cả mọi nơi. Báo thân thì vì chúng sinh làm đại Phật sự. Hoá thân thì tuỳ duyên ứng phó, thị hiện tám tướng thành đạo, đó đều là

vì chúng sinh làm đại Phật sự. Khiến cho tất cả chúng sinh, vì cảnh giới này mà phát tâm bồ đề, đây gọi là làm Phật sự.

2. Tất cả chư Phật vang ra diệu âm thanh, vì chúng sinh làm Phật sự. Tại sao âm thanh của Phật viên mãn? Vì dùng âm thanh để làm Phật sự, hoá độ chúng sinh. Vì "Phương này chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh". Âm thanh đó khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, đó gọi là dùng âm thanh để vì chúng sinh làm Phật sự.

3. Tất cả chư Phật có thọ nhận, tức là thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh, cũng là vì chúng sinh làm Phật sự.

4. Tất cả chư Phật không thọ nhận, ở đó không thọ nhận sự cúng dường của chúng sinh, cũng là vì chúng sinh làm đại Phật sự. Chư Phật có thọ nhận, là khiến cho chúng sinh trồng phước điền, sinh tâm đại hoan hỉ mà làm Phật sự. Chư Phật không thọ nhận, là khiến cho chúng sinh, sinh tâm đại hổ thẹn, nói: "Phật đều không thọ nhận sự cúng dường của tôi". Điều này có thể nói không thọ cũng là thọ, vì chúng sinh mà làm Phật sự.

5. Tất cả chư Phật dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm Phật sự. Chúng ta hãy nhìn xem, đất nước gió lửa bốn đại của thế gian này, đều là áo diệu không thể nghĩ bàn, đều vô cùng vô tận. Chư Phật cũng dùng đất nước gió lửa, vì chúng sinh làm đại Phật sự.

6. Tất cả chư Phật thần lực tự tại, biến hoá vô cùng, thị hiện sự tiếp xúc, thuận duyên tất cả cảnh giới, cũng là vì chúng sinh làm Phật sự.

7. Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu. Mỗi một vị Phật ban đầu có một vạn danh hiệu, cho nên chúng ta gọi Vạn Phật Thánh Thành. Đây chẳng phải là một vạn vị Phật,

mới gọi là Vạn Phật Thánh Thành, mà một vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành, một vạn vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành, và vạn vạn vị Phật cũng gọi là Vạn Phật Thánh Thành. Vạn vạn là vô cùng vô tận, đều gọi là Vạn Phật Thánh Thành. Ai đến thì người đó có cơ hội thành Phật. Đến được Vạn Phật Thánh Thành, thì nhất định sẽ thành Phật. Nếu không muốn thành Phật, thì không đến được Vạn Phật Thánh Thành, cho nên Vạn Phật Thánh Thành, tức là danh hiệu của tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật có đủ thứ danh hiệu, cũng là vì chúng sinh làm đại Phật sự.

8. Tất cả chư Phật dùng cảnh giới cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự, mỗi một vị Phật có một cõi nước, ở trong đó giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh làm đại Phật sự.

Vào thời kỳ mạt pháp này, kiến lập nên Vạn Phật Thánh Thành, có được một đạo tràng lớn từ dưới đất vọt lên, thật có thể nói là trời đất kiến tạo, tất cả những thiết bị đều hiện thành. Chúng ta đến đây, thành tựu đạo tràng này rất dễ dàng, và còn dự bị thành lập một cơ sở trường đại học pháp giới, tạo nên trên thế giới này thật có lương tâm đạo đức, học sinh hiểu được làm thế nào để làm người, đó thật là không thể nghĩ bàn. Chúng ta quán sát cảnh giới này, thật là không thể nghĩ bàn, nếu chẳng phải mười phương ba đời tất cả chư Phật, đến trợ giúp chúng ta làm đại Phật sự, làm sao thành tựu được như vậy? Chúng ta mọi người nên minh bạch như vậy. Đó tức là Phật thị hiện một đạo tràng lớn như thế, kêu chúng ta tất cả mọi người, ở đây dụng công tu hành. Cho nên lạnh một chút, mới thấy được chân tâm của chúng ta. Chúng ta phải làm "Đèn cầy ở trong gió", gió càng lớn thì đèn của chúng ta càng sáng.

"Vàng thật trong lửa mạnh", lò lửa càng lớn thì mới luyện ra vàng thật, thuần vàng, không có chút xen tạp nào. Chúng ta phải có chí hướng như thế. Chẳng phải tôi đã từng nói với quý vị, phải:

"Rét chết đứng ngược gió,
Đói chết không khuất phục".

Phật giáo đồ, tuyệt đối phải có chí khí chân chánh, đừng nương tựa vào người khác. Tôi nói với quý vị lời này, đều là chân thật, chúng ta nhất định phải làm như vậy. Cho nên, trời lạnh như thế này, mà vẫn giảng kinh thuyết pháp, không sợ lạnh. Hoặc là số tôi chịu khổ, từ trước tới nay đều ở trong thùng băng, ở đã quen rồi, cho nên thích lạnh. Đây cũng là bản sắc của người Đông bắc, xưa kia tôi ở Hợp Nhĩ Tân, là nơi lạnh nhất, lạnh đến độ có nằm mơ cũng không mơ tưởng được, lạnh như thế nào? Nhổ nước miếng, chưa rơi xuống đất thì đứt làm ba đoạn. Một bãi nước miếng thành ba đoạn, lạnh như thế đó.

Chư Phật Bồ Tát đang ở đó làm đại Phật sự, dự bị hiện thành đạo tràng cho chúng ta, chúng ta thể nghiệm đến chư Phật Bồ Tát từ bi như thế, nhất định phải tu hành cho tốt, dụng công cho tốt, đừng cô phụ lòng từ bi của tất cả chư Phật. Chư Phật và chúng sinh chỉ sai khác một chút, một chút nào? Tức là chư Phật thì phá được vô minh rồi, còn chúng sinh thì bảo hộ vô minh. Chư Phật chẳng còn sự chấp trước, chúng sinh thì chuyên môn chấp trước, sự khác biệt là chỗ này.

9. Tất cả chư Phật nghiêm tịnh cõi Phật, vì chúng sinh làm Phật sự. Nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Khiến cho hết thảy cõi nước chư Phật, đều thanh tịnh

trang nghiêm, đây cũng là vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

10. Lại nữa, tất cả chư Phật im lặng không nói, vì chúng sinh làm Phật sự. Kỳ thật vô vi mà vô bất vi, không nói mà nói, đó là chư Phật làm đại Phật sự.

Đó là mười thứ pháp môn vì chúng sinh làm Phật sự.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp tối thắng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đại nguyện kiên cố, không thể trở ngại phá hoại được. Đã nói thì làm, lời nói không hai.

Tất cả chư Phật vì muốn viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh, không sinh giải đãi.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, nên đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới như vậy, để vì tất cả chúng sinh, mà không đoạn tuyệt.

Tất cả chư Phật đối với hai loại chúng sinh tin và huỷ báng, đại bi quán khắp, bình đẳng không khác.

Tất cả chư Phật từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành Phật, trọn không thối thất tâm bồ đề.

Tất cả chư Phật tích tập vô lượng các công đức lành, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí. Nơi các thế gian trọn không nhiễm trước.

Tất cả chư Phật đối với tu học ba nghiệp của chư Phật, chỉ tu hành hạnh Phật, chẳng tu hạnh nhị thừa, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí, thành tựu Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh đó bình đẳng, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Và chiếu tất cả pháp của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát, tâm được thanh tịnh viên mãn nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật xả lìa vui thế gian, chẳng tham, chẳng nhiễm, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui, không có các hí luận.

Tất cả chư Phật thương các chúng sinh, thọ đủ thứ khổ, giữ gìn giống Phật, tu

hành cảnh giới Phật, thoát khỏi sinh tử đến bậc Thập lực. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng: Các vị đệ tử của Phật! Tôi vì các vị giảng đạo lý Kinh Hoa Nghiêm, các vị nên phấn chấn tinh thần lên. Các vị có biết chư Phật Thế Tôn có mười pháp môn tối thắng chăng? Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đại nguyện đã phát ra rất kiên cố, không thể thay đổi, chẳng giống như chúng ta phát nguyện rồi, về sau hối hận, lại muốn thu hồi nguyện lực, như vậy thì chẳng kiên cố. Đại nguyện của chư Phật kiên cố không thể trở ngại phá hoại được. Trở ngại như thế nào cũng không trở ngại được, phá hoại như thế nào cũng không phá hoại được, kiên cố giống như kim cang. Chư Phật đã nói thì làm, trừ khi Ngài không nói, đã nói ra thì nhất định phải làm, không thể nào nói dối. Chẳng phải nói rồi không làm, chư Phật lời nói không hai. Lời nói ra rồi, chỉ là một câu, không thể ngược lại, nói rồi lại nói: "Ta chẳng có nói", không bao giờ ngược lại như vậy.

2. Tất cả chư Phật làm thế nào mà thành Phật? Tức là công đức viên mãn, phước đủ huệ đủ, mới thành Phật. Ngài vì viên mãn tất cả công đức, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Trước khi Phật chưa thành Phật, phát nguyện hết kiếp thuở vị lai, tu hành Bồ Tát hạnh, lợi ích tất cả chúng sinh, tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Ngài tu Bồ Tát hạnh, không sinh giải đãi, càng tu càng dũng mãnh tinh tấn, chẳng giống như chúng ta, tu pháp gì cũng đều giải đãi. Lạy Phật thì cảm thấy mệt mỏi quá, bèn

muốn nghỉ. Tụng kinh cũng giải đãi như thế. Chư Phật tu pháp, chẳng có lúc nào giải đãi.

3. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều giữ quy cụ, nên đi đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới như vậy, để giáo hoá tất cả chúng sinh, mà không đoạn tuyệt. Dùng từ bi Bồ Tát hạnh để lợi ích chúng sinh, thật là tối thắng.

4. Tất cả chư Phật đối với hai loại chúng sinh tin và huỷ báng, đều dùng tâm đại bi quán khắp, bình đẳng thường xót chúng sinh không khác. Cho nên, bạn hoan hỉ Phật, Ngài cũng chẳng hoan hỉ, bạn phỉ báng Phật, Ngài cũng chẳng sinh tâm nóng giận. Chẳng phải tôi thường nói với các vị:

"Khen chê không động tâm".

Đó là thái độ của Phật. Bất cứ ai nói chúng ta không tốt, là muốn cho chúng ta tốt. Nếu họ không muốn chúng ta tốt, thì hà tất phải nói chúng ta không tốt? Đây là thái độ đối với sự phỉ báng nên có. Còn người khác khen mình thì thế nào? Phải nghĩ như vầy:

- "Họ muốn cho mình làm tốt hơn, nếu không hy vọng mình làm tốt hơn, thì tại sao họ phải khen ngợi mình?" Cho nên tôi thường nói với các vị:

- "Bất cứ ai phỉ báng sư phụ của các vị, các vị là những đệ tử quy y, phải cảm ơn người đó, tại sao? Các vị phải nghĩ như vầy:

- "Tôi quy y với vị sư phụ này, đại khái từ vô lượng kiếp đến nay, có vô lượng tội nghiệp, chưa tiêu diệt hết. Hiện tại có người làm thiện tri thức của ông ấy, trợ giúp

cho ông ấy tiêu một chút tội nghiệp, đó chẳng phải là nên cảm ơn chăng?"

Vã lại, hoặc là họ thử nghiệm bạn, xem thử có người phỉ báng sư phụ của bạn, bạn có động tâm chăng? Nếu chẳng động tâm thì:

"Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng hay
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng biết
Thấy việc tỉnh việc ra khỏi thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Nếu được như thế, tức là tâm chẳng động, hãy xem công phu của bạn, xem định lực của bạn.

Hơn nữa bạn cũng nên nghĩ rằng:

- "Tại sao người này phỉ báng sư phụ của tôi? Vì họ sợ mình không có cơm ăn, nếu họ mắng sư phụ của tôi, thì sẽ có cơm ăn, tức là chúng ta gián tiếp bố thí cho họ". Nếu bạn có những sự quán sát như thế, thì gọi là sức quán sát khắp, sẽ không có phiền não gì hết, phiền não cũng chẳng còn. Bình đẳng không khác, khen chê không động tâm.

Con người có lúc khen lúc chê. Có lúc bạn được họ khen, có lúc bạn bị họ chê, là muốn cho bạn tốt, nếu nghĩ như thế thì chẳng có phiền não gì cả. Tôi nói về đạo lý này không nhất định là đúng. Các vị bất cứ người nào, nếu cảm thấy có câu nào không viên mãn, thì có thể nói cho tôi biết, về sau tôi sẽ nói cho được viên mãn.

Đạo lý bộ Kinh Hoa Nghiêm này vô cùng vô tận. Một thứ đạo lý có thể sinh ra vô lượng vô biên đạo lý; vô lượng vô biên đạo lý cũng giống như một đạo lý, do đó:

"Đâu chẳng từ pháp giới này mà ra,
Chẳng có gì không trở về pháp giới này".

Bộ Kinh pháp giới này là nói về đạo lý pháp giới. Hy vọng mỗi vị có đạo lý càng tốt hơn, đừng ngại đề ra nói với mọi người.

Các vị mọi người hãy nói: "Vạn Phật Thánh Thành đến như thế nào?" Vạn Phật Thánh Thành là từ những người chúng ta tu hành mà đến. Chúng ta tu hành không thể tự khen mình chê người khác, nói chúng ta tu hành là đúng. Nhưng có bao nhiêu là "thật"? Chúng ta có bao nhiêu chân tâm, thì có sự cảm ứng chư Phật Bồ Tát bấy nhiêu, cho nên bèn giao Vạn Phật Thành Thành cho chúng ta quản lý. Các vị có tin chăng? Cho nên bất cứ vị nào, đối với người của Vạn Phật Thành Thành đều phải cung kính. Các vị đừng nói đây không tốt, kia không tốt. Người tại Vạn Phật Thánh Thành, đều có lai lịch, đều chẳng phải là người bình thường, bất quá lai lịch gì, hiện tại tôi không thể nói cho các vị biết. Nói với các bạn thì bạn lại chẳng chịu tu hành. Tóm lại, bạn phải biết người ở tại Vạn Phật Thành, chẳng hề đơn giản, đều có đại nhân duyên, mới đến Vạn Phật Thành, bằng không, không thể đến được. Các vị hãy xem những hoa cỏ cây cối ở đây, đều đang ở đó thuyết pháp! Tôi đã nói với các vị nhiều lần rồi, sáng sớm khởi từ phương đông, thì phóng màu xanh quang xanh, giữa trưa phương nam, thì phóng màu hồng quang hồng, màu đỏ quang đỏ. Đợi đến khi mặt trời lặn, phương tây phóng màu trắng quang trắng, đến tối thì phóng màu vàng quang vàng, bình thường lại có màu tía quang tía, lại có ngàn vạn biến hoá, có nhiều hào quang chiếu đến chúng ta những người ở đây, nói không hết được! Cho nên, ở đây có người nào đó chân có bệnh, hoặc người nào đó bị đinh làm bị thương, thì đó là việc rất tốt. Bị đinh làm bị thương chút chút, miễn

khỏi đoạ vào địa ngục núi đao, miễn khỏi tai nạn lớn, đây gọi là tiểu nghiệt khỏi đại kiếp. Các vị nên nhớ, đừng khởi vọng tưởng về người nữ, tai nạn là từ đây mà ra. Biết mình đúng thì càng đi làm chuyện đúng, về sau nên nhớ đừng nói chuyện thị phi người khác, đừng cứ giặt đồ dơ cho kẻ khác, phải giặt đồ dơ của mình. Nhất là phải giặt rửa tâm của mình, làm cho tâm của mình sạch sẽ, thì:

"Tâm tịnh nước hiện trăng
Ý định trời không mây".

Hôm qua tôi đã nói với quý vị, các vị còn nhớ chăng? Hôm nay tâm tịnh chăng? Nếu tâm của bạn tịnh, thì nước sẽ hiện trăng. Ý định thì bầu trời chẳng có mây. Nếu chưa làm được, thì ngày mai sẽ khảo nghiệm, chẳng phải nói suông cho các vị nghe đâu.

Tôi còn phải nói với các vị một tin tức nữa, tôi đã giảng kinh nhiều năm, những khoá trình này đều liệt vào khoá trình của đại học Phật giáo pháp giới. Nhiều năm như thế, trong số các vị đó, cũng có những người không thiếu một ngày nào, như vậy sớm sẽ được tốt nghiệp. Tương lai chúng ta có tiến sĩ Phật học, thạc sĩ Phật học, học sĩ Phật học, nhất là từ năm tới khi bắt đầu giảng kinh, bất cứ ai cũng đều phải biên chép, không thể chỉ nghe băng, nghe phiên dịch là được. Đây là việc tồi tệ nhất, khi bắt đầu thì tôi đã nhàm chán. Về sau chúng ta không cần máy thu băng nữa, phải bằng công phu chân thật, đem sức lực của mình ra, đem trí huệ của mình ra, phải học Phật pháp chân chánh, đừng nương tựa vào máy thu băng.

5. Tất cả chư Phật bao quát khá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời tất cả chư Phật. Chư Phật đời vị lai tức là bạn, tôi,

và tất cả chúng sinh, đều bao quát hết. Cho nên chúng ta hiện tại, cũng đều là làm các Phật sự. Những gì chúng ta tạo, làm, đều là học theo chư Phật, làm việc của chư Phật đã làm. Chư Phật từ lúc ban đầu một niệm phát bồ đề tâm, cho đến khi thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật quả bồ đề, trọn không thối thất tâm bồ đề, lúc nào cũng chẳng thối lùi về sau, mỗi ngày tinh tấn hơn mỗi ngày, mỗi ngày phát bồ đề tâm hơn mỗi ngày.

6. Tất cả chư Phật tích tập vô lượng các công đức lành, từ ít thành nhiều, từ nhỏ thành lớn, từ gần mà thành xa, tích tập vô lượng vô biên công đức lành. Công đức lành của Ngài tu được, đều hồi hướng về tánh nhất thiết trí. Ngài đối với tất cả pháp thế gian, không nhiễm trước một tí nào cả. Nhiễm trước tức là mê, nghĩa là không biết thế nào là đúng, thế nào là sai; thế nào là chánh quyết, thế nào không chánh quyết. Bị những pháp thế gian làm nhiễm trước. Phật chẳng như thế, Ngài hồi hướng về tánh nhất thiết trí, chẳng bị pháp thế gian nhiễm trước.

7. Tất cả chư Phật, tại đạo tràng của mười phương chư Phật ba đời, tu học ba nghiệp, tu học thân nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, lời nghiệp thanh tịnh. Chỉ tu hành hạnh của Phật tu, chứ chẳng tu hành hạnh của hàng Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa tu, đều vì hồi hướng về tánh nhất thiết trí, hồi hướng thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

8. Tất cả chư Phật phóng đại quang minh, quang minh đó bình đẳng, chiếu khắp tất cả mọi nơi. Và chiếu đến tất cả pháp của chư Phật nói, chiếu soi vô ngại, khiến cho tất cả Bồ Tát, đều đắc được tâm thanh tịnh, viên mãn nhất thiết trí.

9. Tất cả chư Phật xả lìa tất cả khoái lạc của thế gian, chẳng tham danh văn lợi dưỡng của thế gian, chẳng nhiễm trước tình ái của thế gian, mà nguyện khắp thế gian lìa khổ được vui. Bạn hãy nhìn xem chư Phật, muốn khiến cho thế gian lìa khổ được vui.

Cho nên chúng ta tại Vạn Phật Thành, Kim Sơn Thánh Tự tại sao phải ngày ngày nghe pháp? Tại sao phải thuyết pháp? Tại sao phải cầu pháp? Là vì muốn cho tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, đây cũng là công việc của chư Phật làm. Cho nên trong đạo tràng Vạn Phật Thánh Thành, chẳng có chút nói cười nào, tất cả những việc làm, đều là chân thật không hư, thật thật tại tại, chẳng có chút hư vọng nào.

10. Hết thảy tất cả chư Phật thương các chúng sinh, thương tức là thương xót, nghĩa là lòng từ bi, ái hộ đối với chúng sinh. Phật cảm thấy tất cả chúng sinh thọ đủ thứ thống khổ mà thương xót. Do đó, phải giữ gìn giống Phật, tu hành cảnh giới Phật, xa lìa sinh tử, xa lìa tất cả điên đảo mộng tưởng, đắc được bậc mười thứ lực của Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô chướng ngại trụ. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều có thể đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể trụ ở trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể đi đứng nằm ngồi trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều diễn nói chánh pháp trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều ở cung trời Đâu Suất, trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể vào pháp giới tất cả ba đời, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể ngồi tại tất cả đạo tràng trong pháp giới, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ tự tại để giáo hoá điều phục, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân, trụ ở chỗ Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, và ở tất cả mọi nơi, lợi ích chúng sinh, vô chướng ngại trụ.

Tất cả chư Phật đều có thể khai thị vô lượng chánh pháp của chư Phật nói, vô chướng ngại trụ. Đó là mười.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ vô chướng ngại trụ. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đều có thể đến tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

2. Tất cả chư Phật đều có thể trụ ở trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

3. Lại nữa, tất cả chư Phật lại có thể ở trong tất cả thế giới, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, vô chướng ngại trụ.

4. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể diễn nói chánh pháp trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

5. Tất cả chư Phật lại có thể ở cung trời Đâu Suất, hậu bổ Phật vị, trong tất cả thế giới, vô chướng ngại trụ.

6. Tất cả chư Phật đều có thể vào pháp giới tất cả ba đời, tức đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, vô chướng ngại trụ.

7. Tất cả chư Phật đều có thể ngồi ở tại tất cả đạo tràng trong pháp giới, vô chướng ngại trụ.

8. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể niệm niệm quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ tự tại để giáo hoá điều phục, vô chướng ngại trụ.

9. Tất cả chư Phật đều có thể dùng một thân, trụ ở vô lượng đạo tràng của Phật không thể nghĩ bàn, và ở tất cả mọi nơi, lợi ích hết thảy chúng sinh, vô chướng ngại trụ.

10. Tất cả chư Phật đều có thể khai thị chánh pháp nhãn tạng của vô lượng chư Phật nói, vô chướng ngại trụ. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ các tướng vẻ đẹp. Đó là thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh. Mỗi âm thanh có năm trăm phần. Mỗi phần đều có vô lượng trăm ngàn âm thanh tịnh, dùng để trang nghiêm tốt đẹp. Có thể ở trong tất cả pháp giới chúng sinh, không có sợ hãi. Đại sư tử hống, diễn nói pháp nghĩa thâm sâu của Như Lai. Chúng sinh nghe được, đều hoan hỉ. Tuỳ theo căn tánh ham muốn của họ, đều được điều phục. Đó là lời nói trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều đủ mười lực, các đại tam muội, mười tám pháp bất cộng. Trang nghiêm ý nghiệp, cảnh giới sở hành,

thông đạt vô ngại. Tất cả Phật pháp đều đắc được không dư thừa. Dùng pháp giới mà làm trang nghiêm, tâm sở hành của pháp giới chúng sinh, quá khứ, vị lai, hiện tại, thảy đều khác nhau. Ở trong một niệm, đều thấy rõ được. Đó là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật thảy đều phóng vô số quang minh. Mỗi quang minh, có bất khả thuyết lưới quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp cõi nước của tất cả chư Phật. Diệt trừ tất cả đen tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư Phật xuất hiện ra đời. Thân đó bình đẳng, thảy đều thanh tịnh. Làm các Phật sự đều không luống mất, hay khiến cho chúng sinh chí không thối chuyển. Đó là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật khi hiện mỉm cười, đều ở trong miệng, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, đều có vô lượng đủ thứ màu

sắc không nghĩ bàn, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát ra tiếng thành thật. Thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sinh. Đó là hiện mỉm cười trang nghiêm tối thắng vô thượng lìa nghi hoặc thế gian thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có pháp thân, thanh tịnh vô ngại. Đối với tất cả pháp, rốt ráo thông đạt, trụ nơi pháp giới, không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà chẳng tạp với đời, thấu rõ thật tánh của thế gian. Tu hành pháp xuất thế, đường lời nói đã bặc, vượt qua uẩn giới xứ. Đó là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô lượng quang minh thường diệu, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ màu sắc, dùng để trang nghiêm tốt đẹp, làm quang minh tạng. Sinh ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương, không có chướng ngại. Đó là quang minh thường

diệu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có vô biên sắc đẹp, sắc đẹp đáng ưa thích, sắc đẹp thanh tịnh. Tuỳ tâm mà hiện ra sắc đẹp, chiếu sáng che khuất tất cả sắc đẹp ba cõi. Sắc đẹp vô thượng đến nơi bờ kia. Đó là sắc đẹp trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều ở trong giống Phật ba đời sinh ra, tích tụ các báu lành, rốt ráo thanh tịnh, không có lỗi lầm, lìa sự khinh chê của thế gian. Ở trong tất cả các pháp thù thắng bậc nhất. Dùng diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm. Thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí. Chủng tộc thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đó là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều dùng sức đại từ, trang nghiêm thân mình, rốt ráo thanh tịnh, không có khát ái, thân hành đã dứt vĩnh viễn. Tâm lành giải thoát, ai thấy

được cũng không nhàm chán. Đại bi cứu hộ tất cả thế gian, ruộng phước bậc nhất, bậc thọ cúng dường vô thượng, thương xót lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ tăng trưởng chứa nhóm vô lượng phước đức trí huệ. Đó là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của chư Phật. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Đó là thân thể trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ nhất của chư Phật.

2. Lại nữa tất cả chư Phật thảy đều đầy đủ sáu mươi thứ âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn. Có ai muốn biết sáu mươi thứ âm thanh này không? Có thể xem Phật học tự điển, ở trong đó có nói rõ ràng. Trong mỗi thứ âm thanh, lại phân ra năm trăm phần khác nhau. Mỗi một phần lại có vô lượng trăm ngàn phần, nhiều âm thanh tịnh, để trang nghiêm âm thanh tịnh này. Có thể ở trong tất cả pháp giới chúng sinh, không có sợ hãi, khi nói thì chẳng có chút sợ hãi gì cả, chẳng giống như chúng ta, có lúc muốn nói lại không dám nói, ở trong đại chúng sinh ra một thứ sợ hãi, đó là bị oai đức của đại chúng làm cho sợ. Chư Phật chẳng có sợ hãi, thường thường làm đại sư tử hống, diễn nói pháp nghĩa thâm sâu vô thượng, chúng sinh nghe được, chẳng có ai mà chẳng hoan hỉ vui mừng. Tuỳ theo căn tánh, đều

được điều phục, chúng sinh cang cường hết cang cường, chúng sinh xấu ác thì hết xấu ác. Đó là lời nói trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ hai của chư Phật.

Đả Phật thất vẫn tiếp tục giảng kinh. Khi niệm Phật thì nếu bên ngoài không mưa, thì nên đi nhiễu Phật bên ngoài. Chúng ta đả Phật thất, hoặc Quán Âm thất, đa số đều đi bên ngoài nhiễu Phật, một mặt niệm Phật, một mặt khiến cho tất cả chúng sinh nghe được âm thanh niệm Phật, thì họ đều nghe âm thanh mà được độ. Đây là phương pháp giáo hoá chúng sinh rất tốt.

3. Tất cả chư Phật, bao quát bạn, mọi người khác, bất cứ ai cũng đều bao quát trong đó. Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật, cho nên đều đủ mười lực. Các đại tam muội tức là đại định, đại thọ. Mười tám pháp bất cộng trang nghiêm ý nghiệp, có mười tám thứ bất cộng trang nghiêm ý nghiệp khác với nhị thừa, chẳng giống phàm phu. Cảnh giới sở hành của Phật, đều viên mãn thông đạt vô ngại. Tất cả Phật pháp cũng đều thông đạt vô ngại, đều vừa đúng, cũng chẳng thừa, cũng chẳng nhiều, cũng chẳng ít. Dùng pháp giới trang nghiêm tốt đẹp, để làm trang nghiêm tốt đẹp cho chính mình. Hết thảy tất cả chúng sinh pháp giới, trong tâm nghĩ gì, Phật đều biết. Bất cứ quá khứ, vị lai, hiện tại, tuy nhiên mỗi mỗi đều khác nhau, ở trong một niệm, Phật đều thấy rõ tư tưởng của tất cả chúng sinh. Đó là ý trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ ba của chư Phật.

4. Tất cả chư Phật thảy đều phóng vô số quang minh. Mỗi quang minh, có bất khả thuyết lưới quang minh dùng làm quyến thuộc, chiếu khắp tất cả cõi nước của chư Phật. Diệt trừ tất cả đen tối của thế gian, thị hiện vô lượng chư

Phật xuất hiện ra đời. Thân đó bình đẳng, thảy đều thanh tịnh. Làm các Phật sự đều không luống mất, hay khiến cho chúng sinh chí không thối chuyển. Đó là quang minh trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tư của chư Phật.

5. Tất cả chư Phật khi hiện mỉm cười, đều ở trong miệng, phóng ra trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh. Mỗi quang minh, đều có vô lượng đủ thứ màu sắc không nghĩ bàn, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Ở trong đại chúng phát ra tiếng thành thật. Thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), cho vô lượng vô số bất tư nghì chúng sinh. Đó là hiện mỉm cười trang nghiêm tối thắng vô thượng lìa nghi hoặc thế gian thứ năm của chư Phật.

6. Tất cả chư Phật đều có pháp thân, thanh tịnh vô ngại. Đối với tất cả pháp, rốt ráo thông đạt, trụ nơi pháp giới, không có bờ mé. Tuy ở thế gian mà chẳng xen tạp với đời, thấu rõ pháp thật tánh của thế gian. Tu hành pháp xuất thế, đường lời nói đã bặc, vượt qua uẩn giới xứ. Đó là pháp thân trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ sáu của chư Phật.

7. Tất cả chư Phật đều có vô lượng quang minh thường diệu, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sắc tướng, dùng để trang nghiêm tốt đẹp, làm quang minh tạng. Sinh ra vô lượng quang minh viên mãn, chiếu khắp mười phương, không có chướng ngại. Đó là quang minh thường diệu trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ bảy của chư Phật.

8. Tất cả chư Phật đều có vô biên sắc đẹp, sắc đẹp đáng ưa thích, sắc đẹp thanh tịnh. Tuỳ tâm mà hiện ra sắc đẹp, đủ thứ sắc đẹp vi diệu đó, chiếu sáng che khuất tất cả

sắc đẹp ba cõi, mà đến nơi bờ kia sắc đẹp vô thượng. Đó là sắc đẹp trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ tám của chư Phật.

9. Tất cả chư Phật đều ở trong giống Phật ba đời sinh ra, tích tụ các báu lành, rốt ráo thanh tịnh. Thân miệng ý ba nghiệp của các Ngài không có lỗi lầm, do đó mà lìa khỏi sự khinh chê của thế gian. Ở trong tất cả các pháp thù thắng bậc nhất. Dùng diệu hạnh thanh tịnh để trang nghiêm. Thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí. Chủng tộc của Phật thanh tịnh, không ai khinh chê được. Đó là chủng tộc trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ chín của chư Phật.

10. Hết thảy quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả chư Phật đều dùng sức đại từ, để trang nghiêm thân mình, từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, đại từ là bao quát đại bi. Dùng sức từ bi để trang nghiêm thân Phật, rốt ráo thanh tịnh. Phật không có những khát ái, Phật chẳng giống như chúng ta chúng sinh, giống như con người thèm khát, lại nghĩ cái này, lại nghĩ cái nọ. Tâm tham chẳng khi nào đầy đủ được, tham mà chẳng biết chán, đối với tất cả, đều sinh ra tâm ái dục. Khi ái dục sinh ra, ác dục chết đi, tức là điên đảo như thế! Hành vi khát ái như thế là hành vi chẳng chánh đáng. Chư Phật đã dứt vĩnh viễn hành vi đó, trong tâm cũng chẳng còn sự chấp trước, cho nên ai thấy được cũng không nhàm chán, chẳng có ai mà chẳng muốn chiêm ngưỡng dung nhan từ bi hoan hỉ của Phật.

Tại sao ai ai cũng đều hoan hỉ chiêm ngưỡng quang minh của Phật? Vì Phật thường có tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh thế gian. Phật là ruộng phước bậc nhất của thế gian. Đệ tử của Phật đều gọi là phước điền Tăng. Do đó: "Rồng đất sét tuy không thể mưa xuống, nhưng cầu mưa

phải giả rồng đất sét", bạn cần phải đến miếu thờ Long Vương, thành tâm cầu Long Vương Bồ Tát đất sét, thì mới có cảm ứng, mới có mưa xuống. "Phàm Tăng tuy không thể ban phước, nhưng trồng phước phải giả phàm Tăng", phàm Tăng tuy nhiên không thể ban cho chúng sinh phước báo, nhưng khi bạn muốn cầu phước, cũng phải gieo trồng phước ở trước phàm Tăng. Phật là ruộng phước bậc nhất, đệ tử Phật tức là ruộng phước tất cả. Phật là bậc thọ cúng dường vô thượng, là thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh. Phật thường thương xót thương nhớ lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ tăng trưởng chứa nhóm vô lượng phước đức và vô lượng trí huệ. Đó là đại từ đại bi công đức trang nghiêm tối thắng vô thượng thứ mười của chư Phật.

Đó là mười thứ trang nghiêm tối thắng vô thượng.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp đều được tự tại. Thấu đạt đủ thứ câu văn và nghĩa lý của câu. Diễn nói các pháp, biện tài vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh, chưa từng thất thời. Tuỳ nguyện ưa thích của họ, mà nói chánh pháp, đều khiến cho

họ được điều phục, không có đoạn tuyệt. Đó là pháp tự tại thứ hai của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể khiến cho tận cõi hư không, vô lượng vô số đủ thứ trang nghiêm tất cả thế giới, sáu thứ chấn động. Khiến cho thế giới kia, hoặc lên, hoặc xuống, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc hợp, hoặc tan, chưa từng não hại một chúng sinh nào. Chúng sinh ở trong đó, chẳng hề hay biết, không nghi, không ngại. Đó là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, đều có thể nghiêm tịnh tất cả thế giới. Trong khoảng một niệm, hiện khắp tất cả thế giới trang nghiêm. Các sự trang nghiêm đó, trải qua vô số kiếp, nói không hết được, thảy đều lìa nhiễm, thanh tịnh không gì sánh bằng. Việc nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, đều khiến cho bình đẳng, vào trong một cõi. Đó là pháp tự tại thứ tư của chư Phật.

Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được giáo hoá, thì vì họ trụ thọ mạng,

trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, cho đến hết thuở vị lai ngồi kiết già, thân tâm không mệt mỏi, chuyên tâm nghĩ nhớ, chưa từng bỏ quên, phương tiện điều phục mà chẳng thất thời. Vì một chúng sinh là như vậy, vì tất cả chúng sinh cũng đều như thế. Đó là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

Tất cả chư Phật đều có thể đến khắp tất cả thế giới, chỗ tu hành của tất cả Như Lai, mà chẳng tạm xả bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều khác nhau. Mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Mỗi biển thế giới có vô lượng loại thế giới. Phật dùng thần lực, một niệm đều đến được, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

Tất cả chư Phật vì muốn điều phục tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà đối với tất cả Phật pháp, chẳng phải hiện giác rồi, cũng chẳng phải sẽ giác, cũng chẳng trụ nơi bậc hữu học, mà đều thấy biết, thông

đạt vô ngại, vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

Tất cả chư Phật có thể dùng nơi mắt mà làm Phật sự nơi tai, có thể dùng nơi tai mà làm Phật sự nơi mũi, có thể dùng nơi mũi mà làm Phật sự nơi lưỡi, có thể dùng nơi lưỡi mà làm Phật sự nơi thân, có thể dùng nơi thân mà làm Phật sự nơi ý. Có thể dùng nơi ý, ở trong tất cả thế giới, trụ thế xuất thế đủ thứ cảnh giới. Ở trong mỗi cảnh giới, có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đó là pháp tự tại thứ tám của chư Phật.

Tất cả chư Phật, mỗi lỗ chân lông trên thân của Ngài, có thể dung nạp tất cả chúng sinh. Mỗi thân chúng sinh, đều đồng với bất khả thuyết cõi nước chư Phật, mà không chật hẹp. Mỗi bước đi của chúng sinh, đều đi qua vô số thế giới, triển chuyển như vậy, hết vô số kiếp, đều thấy chư Phật xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, khai thị bất khả

thuyết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tận cõi hư không, tất cả chúng sinh, các cõi thọ thân, oai nghi đến đi, và họ thọ đủ thứ đồ ưa thích, thảy đều đầy đủ, mà ở trong đó không có chướng ngại. Đó là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, hiện số vị Phật nhiều như hạt bụi tất cả thế giới. Mỗi vị Phật đều ở nơi tất cả pháp giới, các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, thành Đẳng Chánh Giác, thị hiện thần lực tự tại của chư Phật. Như ở nơi các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới. Như ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ thứ kiếp số, thế giới thanh tịnh. Như ở nơi một niệm, như vậy ở trong tất cả niệm, nơi vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, một niệm hiện tất cả, một niệm trụ vô lượng, mà chưa từng dùng

chút sức phương tiện. Đó là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật đối với tất cả pháp, hoàn toàn đắc được tự tại. Thấu đạt thân của mỗi câu, nghĩa lý của mỗi một câu. Diễn nói tất cả các pháp, biện tài vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ nhất của chư Phật.

2. Tất cả chư Phật giáo hoá chúng sinh, chưa từng thất thời. Tức là chẳng bỏ qua cơ hội giáo hoá chúng sinh. Ngài tuỳ sự ưa thích của họ, mà vì họ nói chánh pháp, khiến cho họ đều được điều phục, không có đoạn tuyệt. Đó là pháp tự tại thứ hai của chư Phật.

3. Tất cả chư Phật có thể khiến cho tận cõi hư không, vô lượng vô số chúng sinh, đều đắc được đủ thứ sự trang nghiêm. Có thể khiến cho tất cả thế giới, sáu thứ chấn động. Đó là: Chấn, hống, kích, động, dũng, khởi, sáu thứ. Chấn tức là chấn động (rung động), ví như địa chấn. Hống tức là hống khiếu, phát ra một thứ âm thanh. Kích, tức là xung kích, ba thứ này thuộc về tiếng. Động, dũng, khởi, thuộc về hình. Động tức lay động. Dũng tức là từ từ vọt đi lên. Khởi tức là đột khởi thật nhanh, đó gọi là đất chấn động sáu cách. Sáu biến chấn động, mỗi thứ lại có ba thứ biến hoá, cho nên biến thành ba sáu mười tám biến chấn động. Ba thứ nào? Tức là chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Chấn là chấn một chút chút. Biến chấn tức là khắp một quốc gia đều chấn động. Đẳng biến chấn tức là cả một thế giới đều chấn động. Sáu thứ chấn động, biến thành mười tám thứ biến động. Sáu thứ chấn động này khiến cho hết

thảy thế giới nâng lên hoặc chiềm xuống, hoặc chấn biến thành lớn, hoặc chấn biến thành nhỏ, hoặc khiến cho thế giới với thế giới hợp lại với nhau, hoặc chấn làm cho thế giới với thế giới phân ra. Tuy có sự biến động lớn như vậy, có cảnh giới lớn như vậy, nhưng chưa từng não hại một chúng sinh nào. Chúng sinh ở trong thế giới đó cũng chẳng hề hay biết, cũng không sinh tâm hoài nghi, cũng không cảm thấy lạ lùng. Đó là pháp tự tại thứ ba của chư Phật.

4. Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, đều có thể trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Trong khoảng một niệm, hiện đến khắp tất cả thế giới, khiến cho tất cả thế giới đều trang nghiêm. Những thế giới đó đắc được đủ thứ sự trang nghiêm, trải qua thời gian lâu dài vô số kiếp, cũng nói không hết được. Đủ thứ sự trang nghiêm đó, thảy đều lìa nhiễm thanh tịnh. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi pháp nhiễm ô, đều đắc được quang minh thanh tịnh, không gì sánh bằng. Lại nữa, có thể khiến cho hết thảy cõi Phật, trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng, vào trong một cõi Phật. Đó là pháp tự tại viên dung vô ngại thứ tư của chư Phật.

5. Tất cả chư Phật thấy một chúng sinh đáng được Phật giáo hoá, thì vì một chúng sinh này mà trụ thọ mạng, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu dài, cho đến hết thuở vị lai ngồi kiết già, thân tâm không mệt mỏi, chuyên tâm nghĩ nhớ đến chúng sinh đó, không có lúc nào quên họ. Dùng pháp phương tiện khéo léo, để điều phục chúng sinh đó, mà chẳng thất thời. Vì một chúng sinh là như vậy, vì tất cả chúng sinh cũng đều như thế. Đó là pháp tự tại thứ năm của chư Phật.

6. Lại nữa, tất cả chư Phật đều có thể đến khắp tất cả thế giới. Chỗ tu hành của tất cả chư Phật, mà chẳng tạm xả bỏ tất cả pháp giới. Mười phương đều khác nhau. Mỗi phương đều có vô lượng biển thế giới. Thế giới nhiều giống như biển cả. Biển thế giới này chẳng phải là biển, mà là nói thế giới lớn, nhiều như biển cả. Mỗi một biển thế giới, lại có vô lượng loại thế giới. Phật dùng thần lực của Ngài, ở trong một niệm, đều đến được tất cả biển thế giới, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Đó là pháp tự tại thứ sáu của chư Phật.

7. Tất cả chư Phật vì muốn điều phục hết thảy tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà ở trong tất cả Phật pháp, chẳng phải đã hiện giác, cũng chẳng phải đương giác, cũng chẳng trụ nơi bậc hữu học, mà đều thấy biết thông đạt vô ngại, đủ vô lượng trí huệ, vô lượng tự tại, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là pháp tự tại thứ bảy của chư Phật.

8. lại nữa, tất cả chư Phật có thể dùng nơi mắt mà làm Phật sự nơi tai. Tại con mắt có thể nghe, lại có thể làm đủ thứ Phật sự. Có thể dùng nơi tai mà làm Phật sự nơi mũi. Lại có thể dùng nơi mũi mà làm Phật sự nơi lưỡi. Lại có thể dùng nơi lưỡi mà làm Phật sự nơi thân. Lại có thể dùng nơi thân mà làm Phật sự nơi ý. Lại có thể dùng nơi ý, ở trong tất cả thế giới, trụ thế xuất thế gian, đủ thứ cảnh giới. Ở trong mỗi cảnh giới, có thể làm vô lượng Phật sự rộng lớn. Đó là pháp tự tại thứ tám của chư Phật. Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, hổ tương dụng với nhau, tức chứng được tất cả viên thông. Con mắt có thể ăn cơm, lỗ tai có thể nhìn thấy sự vật, thân có thể nói chuyện, lưỡi

cũng có thể nghe được, lỗ mũi có thể nhìn thấy sự vật được, tâm ý cũng có thể ngửi được.

Có người cho rằng, tôi giảng điều này chẳng có căn cứ, họ chẳng tin. Điều này làm cho tôi tỉnh lại, tôi cũng chẳng tin điều này! Nhưng lại chẳng có cách nào chẳng tin, vì nó thật là như vậy. Tôi mới vừa nói đến sáu căn, vẫn chỉ là một dùng, hai dùng mà thôi. Hiện tại giảng một cái càng không thể tin. Một một căn đều có tác dụng sáu căn, sao chẳng thể gọi là sáu căn dụng với nhau? Con mắt cũng thấy được, cũng nghe được, cũng ngửi được, cũng nếm được, cũng giác được, cũng biết được. Lỗ tai cũng thấy, nghe, ngửi, nếm, giác, biết, sáu thứ tác dụng, mũi, lưỡi, thân, ý, mỗi căn đều có tác dụng sáu căn, sáu sáu ba mươi sáu thứ thần thông. Đây vẫn còn số mục để nói. Nếu chẳng còn số mục để nói, thì tác dụng của sáu căn vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, khiến cho con người không thể tin được, nhưng sự thật là như vậy, cho nên gọi là tự tại, còn gọi là sáu căn tự tại. Pháp tự tại của Phật thì có chỗ diệu này.

9. Tất cả chư Phật, mỗi lỗ chân lông nhỏ nhất trên thân của Ngài, có thể dung chứa tất cả chúng sinh. Mỗi thân thể của chúng sinh, đều lớn đồng với bất khả thuyết cõi nước chư Phật. Chúng sinh ở trong lỗ chân lông của Phật cũng không chật hẹp, cũng không cảm thấy nhỏ. Mỗi bước đi của chúng sinh, đều đi qua vô số thế giới, triển chuyển như vậy, hết vô số đại kiếp, hoàn toàn đều nhìn thấy chư Phật xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khai thị bất khả thuyết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Tận cõi hư không, tất cả chúng sinh, tại tất cả các cõi thọ thân, hết thảy ba ngàn oai

nghi, tám vạn tế hạnh, đi đừng nằm ngồi, và họ đắc được đủ thứ đồ ưa thích, thảy đều đầy đủ viên mãn, mà ở trong đó không có chướng ngại. Đó là pháp tự tại thứ chín của chư Phật.

Chư Phật có mười pháp tự tại, còn chúng ta chúng sinh thì chẳng tự tại. Thế nào gọi là pháp chẳng tự tại? Tức là rất nhiều buồn bực, rất nhiều phiền não. Thấy cái này không tốt, thì chẳng tự tại. Nhìn cái kia không tốt, thì chẳng tự tại. Nghe người niệm Phật lớn tiếng lại chẳng tự tại. Nghe người tiếng nói nhỏ, lại chẳng tự tại. Chúng ta đều đang ở tại đây đả Phật thất, có người chân chánh đả Phật thất, ở đây niệm Phật. Có người đang ở đây đả phiền não thất, cảm thấy cái này không tốt, cái kia cũng không tốt. Ngủ thì tốt, ăn ngon thì tốt, đối với niệm Phật chẳng cảm thấy hứng thú. Nhất là người trước đây chưa từng tham gia đả Phật thất, chẳng hiểu quy cụ đả thất. Khi ở trong Chánh điện yên lặng, chẳng phải đi ra nhà cầu thì đi ra, đi vào, gây ra nhiều tiếng động. Mang giầy ở trên bục gỗ, gây ra nhiều tiếng động, khiến cho mọi người đều không được tự tại. Các vị những người chưa từng tham gia Phật thất, phải nhìn xem những người kế bên mình, họ làm gì thì mình bắt chước làm theo. Ví như muốn đi nhà cầu, thì phải đợi lúc đi nhiễu Phật mới có thể đi. Lúc ngồi thì đừng gây tiếng động, lúc nên ngồi thì không ngồi, đó là chẳng tự tại. Khi đi nhiễu Phật, nếu không có việc gì, mà cố ý đi nhà cầu, hoặc đến chỗ khác chơi, thì đây cũng gọi là không tự tại. Cho nên chư Phật có pháp tự tại, chúng ta chúng sinh thì cứ dùng pháp chẳng tự tại. Có người còn ngủ ngáy ở trong Chánh điện, khiến cho người khác khởi vọng tưởng, cũng chẳng tự tại. Hy vọng ai có những tập

khí này nên sửa đổi lại. Chúng ta phải học pháp tự tại của chư Phật.

10. Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, hiện số vị Phật nhiều như hạt bụi tất cả thế giới. Mỗi vị Phật đều ở nơi tất cả pháp giới, các hoa sen báu đẹp rộng lớn trang nghiêm biển thế giới, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Lại thị hiện thần lực tự tại vô ngại của tất cả chư Phật. Như ở nơi các hoa sen đẹp rộng lớn trang nghiêm thế giới như vậy. Ở trong tất cả pháp giới, bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ sự trang nghiêm, đủ thứ cảnh giới, đủ thứ hình tướng, đủ thứ thị hiện, đủ thứ kiếp số, thế giới thanh tịnh. Như ở trong một niệm, như vậy ở trong tất cả niệm, nơi vô lượng vô biên A tăng kỳ kiếp, một niệm đều hiện ra tất cả thế giới, ở trong một niệm trụ khắp vô lượng thế giới, mà chưa từng dùng chút sức pháp môn phương tiện. Tại sao? Vì Phật đã tự tại. Đó là pháp tự tại thứ mười của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật pháp vô lượng viên mãn không nghĩ bàn. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật, mỗi mỗi tướng thanh tịnh, đều đủ trăm phước.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả Phật pháp.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả căn lành.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu tất cả công đức.

Tất cả chư Phật đều có thể giáo hoá tất cả chúng sinh.

Tất cả chư Phật thảy đều vì chúng sinh làm chủ.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu cõi Phật thanh tịnh.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu trí nhất thiết trí.

Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu sắc thân tướng tốt, ai thấy cũng đều được lợi ích, công chẳng luống mất.

Tất cả chư Phật đều đủ chánh pháp bình đẳng của chư Phật.

Tất cả chư Phật làm Phật sự rồi, đều thị hiện vào Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ Phật pháp vô lượng viên mãn không nghĩ bàn. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật, đều có các tướng tốt trang nghiêm thanh tịnh, mỗi tướng đều có trăm thứ tướng phước đức.

2. Tất cả chư Phật thảy đều sớm thành tựu tất cả Phật pháp.

3. Tất cả chư Phật thảy đều sớm thành tựu tất cả căn lành.

4. Tất cả chư Phật thảy đều sớm đã thành tựu tất cả công đức. Chúng ta đã thành tựu tất cả công đức chăng? Chúng ta đã thành tựu tất cả các pháp chăng? Chúng ta đã thành tựu tất cả căn lành chăng? Nếu chưa thành tựu, thì phải y chiếu theo Phật pháp để tu hành. Công việc của Phật là giáo hoá chúng sinh, công việc này liên tục không ngừng, chúng sinh cũng sinh sinh liên tục không ngừng, vĩnh viễn cũng không hết được, do đó công việc của Phật là vĩnh viễn. Nếu độ hết chúng sinh, thì Phật cũng thất nghiệp, chẳng còn việc để làm.

5. Tất cả chư Phật làm chỗ nương tựa cho chúng sinh, cho nên nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, đó là Phật vì chúng sinh làm chủ. Cho nên họ nói quy y thiên chủ, kỳ thật tức cũng là quy y Phật. Chủ thật sự tức là Phật, Phật là chủ của tất cả chúng sinh, cho dù Ngọc Hoàng đại đế cũng đều bao quát ở trong chúng sinh.

6. Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu các cõi Phật thanh tịnh.

7. Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu trí nhất thiết trí.

8. Tất cả chư Phật thảy đều thành tựu sắc thân tướng tốt, có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đều do phước đức và trí huệ trang nghiêm. Ai thấy được Phật cũng đều được lợi ích, tuyệt đối chẳng luống mất. Nếu chúng sinh không còn nữa, thì Phật cũng sẽ thất nghiệp. Có người nghĩ như vậy: "Không ngờ Phật cũng phải làm việc, cũng rất bận. Vậy cái giá của Phật độ chúng sinh là gì?" Chúng ta chúng sinh làm việc đều có giá, việc làm của Phật chẳng có

giá, là vô hình. Tại sao Phật đã thành Phật? Là vì muốn độ chúng sinh. Thuở xưa Ngài đã phát nguyện: "Nếu thành Phật, sẽ đắc được tất cả tự tại viên mãn, đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không muốn hưởng thụ khoái lạc, muốn giáo hoá hết thảy chúng sinh đều thành Phật". Cho nên Ngài A Nan đã từng nói: "Nếu một chúng sinh chưa thành Phật, thì quyết không thủ chứng quả vị Nê Hoàn". Còn một chúng sinh chưa thành Phật, thì Ngài cũng không thành Phật. Bồ Tát Địa Tạng Vương cũng nói:

"Chúng sinh độ hết, mới chứng bồ đề.
Địa ngục chẳng không, thề không thành Phật."

Cho nên chư Phật phát nguyện độ chúng sinh, tất cả Bồ Tát phát nguyện, cũng là độ chúng sinh, do đó:

"Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành".

Phật giáo hoá chúng sinh, thuần tạp hết nghĩa vụ, chẳng mong báo đáp, chẳng đòi giá cả. Hơn nữa, Phật là gì? Cổ nhân nói rất hay: "Phật tức tâm, tâm tức Phật". Phật tức là chân tâm của chúng ta. Chân tâm của chúng ta, cũng tức là Phật. Do đó bạn không hổ thẹn đối với tâm, thì không hổ thẹn đối với Phật. Bạn đối với lương tâm đạo đức của mình được tự tại, tức là đối với Phật vậy. Cho nên Phật giáo, cũng có thể nói là "tâm giáo".

Hơn nữa, Phật là do con người tu thành, chẳng phải từ trên trời sinh ra, cũng chẳng phải từ dưới đất mà thành. Chẳng phải nói một khi sinh ra thì làm hoàng đế, hoặc thiên chủ, Phật là do người tu thành. Chúng ta ai ai cũng

đều có thể thành Phật, chẳng riêng gì Phật Thích Ca mới thành Phật. Chúng ta mỗi người, mỗi chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, đây là sự bình đẳng nhất.

Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm, cho nên Phật thường thường cùng ở với chúng ta, bất quá chúng ta bỏ giác hợp trần, Phật thì bỏ trần hợp giác, khác là ở chỗ này. Nếu chúng ta bỏ trần hợp giác thì tức là Phật; nếu bỏ giác hợp trần, tức là chúng sinh. Cho nên Phật giáo còn có thể gọi là "nhân giáo", còn có thể gọi là "chúng sinh giáo". Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Cho nên Phật giáo có thể gọi một danh từ mới là chúng sinh giáo, còn có thể gọi là nhân giáo, còn có thể gọi là tâm giáo. Do đó Phật giáo, Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo, Do thái giáo, cho đến Đạo giáo, đều là danh từ khác nhau, trên căn bản chẳng có gì khác nhau, chỉ là con người chúng ta hoan hỉ dùng tâm phân biệt để nhìn tất cả cảnh giới, tôn giáo này, tôn giáo nọ v.v... phân biệt một cách hồ đồ. "Bổn lai không một vật, chỗ nào dính bụi bặm"? Bổn lai gì cũng chẳng có, tại sao phải sinh ra nhiều tâm phân biệt? Cho nên, Phật chẳng cần hướng ngoài tìm cầu. "Nguồn gốc tự tánh thiên chân Phật", đó là Phật hiện thành. Phật giáo hoá chúng sinh thành Phật, chúng sinh thành Phật rồi, lại giáo hoá chúng sinh. Cho nên tôi nói chúng sinh thành Phật, Phật giáo hoá chúng sinh, vạn pháp do tâm tạo. Nếu bạn tin, thì rất diệu, nếu bạn không tin, thì rất khó nói.

9. Hết thảy tất cả chư Phật, đều đầy đủ chánh pháp nhãn tạng bình đẳng của chư Phật.

10. Tất cả chư Phật đều làm Phật sự rồi, những chúng sinh đáng được độ, hoàn toàn độ hết rồi, e rằng

chúng sinh sinh ra tâm ỷ lại, cho nên đều thị hiện vào đại Niết Bàn. Đó là mười.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ phương tiện khéo léo. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật biết rõ các pháp đều lìa hí luận, mà hay khai thị căn lành của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ nhất.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp đều không chỗ thấy, đều không biết nhau, không trói, không mở, không thọ, không tập, không thành tựu, rốt ráo tự tại, đến nơi bờ bên kia, mà nơi các pháp chân thật mà biết chẳng khác biệt, mà đắc được tự tại, không ta, không thọ, chẳng hoại thật tế. Đã đến được bậc đại tự tại, thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đó là phương tiện khéo léo thứ hai.

Tất cả chư Phật vĩnh viễn lìa các tướng, tâm không chỗ trụ, mà đều biết được, chẳng loạn, chẳng lầm. Tuy biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà như thể

tánh của nó, đều khéo vào được. Mà cũng thị hiện vô lượng sắc thân, cùng với tất cả cõi Phật thanh tịnh. Đủ thứ tướng trang nghiêm vô tận, tập đèn trí huệ, diệt hoặc của chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ ba.

Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ vị lai hiện tại. Vì như tướng ở trong pháp tánh, không quá khứ hiện tại vị lai ba đời, mà hay diễn nói vô lượng chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, xuất hiện thế gian, khiến cho người nghe, thấy khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ tư.

Tất cả chư Phật thân miệng ý nghiệp, không tạo tác, không đến không đi, cũng không trụ, lìa các số pháp, đến nơi tất cả các pháp bờ bên kia, mà làm chúng sinh tạng, đủ vô lượng trí, thấu đạt đủ thứ pháp thế xuất thế gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng tự tại thần lực, điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ năm.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không thể thấy, chẳng một, chẳng khác, chẳng lượng, chẳng không lượng, chẳng đến, chẳng đi, đều không tự tại. Cũng chẳng trái nơi các pháp thế gian. Bậc nhất thiết trí, ở trong không tự tánh thấy tất cả pháp. Nơi pháp tự tại rộng nói các pháp, mà thường an trụ chân như thật tánh. Đó là phương tiện khéo léo thứ sáu.

Tất cả chư Phật ở trong một thời, biết tất cả thời, đủ tịnh căn lành. Vào nơi chánh vị mà không chấp trước, đối với ngày tháng năm kiếp thành hoại, như vậy các thời, chẳng trụ, chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm. Thời đầu giữa cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, một kiếp, nhiều kiếp, bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, cho đến hết kiếp thuở vị lai, luôn vì chúng sinh chuyển bánh xe pháp vi diệu, chẳng dứt, chẳng lùi, không có ngừng nghỉ. Đó là phương tiện khéo léo thứ bảy.

Tất cả chư Phật luôn trụ pháp giới, thành tựu chư Phật, vô lượng vô uý, và bất khả số biện tài, bất khả lượng biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chân thật biện tài. Phương tiện khai thị tất cả câu biện tài, tất cả pháp biện tài. Tuỳ theo căn tánh và hiểu muốn của họ. Dùng đủ thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Tu Đa La. Ban đầu giữa sau đều lành, thảy đều rốt ráo. Đó là phương tiện khéo léo thứ tám.

Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không có danh từ, không có tên quá khứ, không có tên hiện tại, không có tên vị lai, không có tên chúng sinh, không có tên cõi nước, không có tên chẳng cõi nước, không có tên pháp, không có tên phi pháp, không có tên công đức, không có tên phi công đức, không có tên Bồ Tát, không có tên Phật, không có tên số, không có tên phi số, không có tên sinh, không có tên diệt, không có tên có, không

có tên không, không có tên một, không có tên đủ thứ. Tại sao? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết. Tất cả các pháp, không có phương hướng, không có xứ sở, không thể tập nói, không thể tan nói, không thể một nói, không thể nhiều nói. Âm thanh chẳng đến, lời nói đều dứt. Tuy tuỳ đủ thứ lời nói thế tục, không có phan duyên, không có tạo tác, xa lìa tất cả tưởng hư vọng chấp trước. Như vậy rốt ráo đến nơi bờ kia. Đó là phương tiện khéo léo thứ chín.

Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn tánh tịch tĩnh, không sinh nên không sắc, không hí luận nên chẳng thọ. Không tên số nên chẳng tưởng, không tạo tác nên chẳng hành. Không chấp lấy nên chẳng thức, không vào xứ nên chẳng xứ. Không chỗ được nên chẳng giới. Cũng chẳng hoại tất cả các pháp. Bổn tánh không khởi, vì như hư không. Tất cả các pháp thảy đều không tịch. Không nghiệp quả, không tu tập, không thành tựu, không sinh ra, chẳng số, chẳng không số, chẳng có, chẳng không,

chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng vào, chẳng ra, chẳng trụ, chẳng không trụ, chẳng điều phục, chẳng không điều phục, chẳng chúng sinh, chẳng không chúng sinh, chẳng thọ mạng, chẳng không thọ mạng, chẳng nhân duyên, chẳng không nhân duyên, mà biết rõ chánh định tà định và bất định tụ. Tất cả chúng sinh vì nói diệu pháp, khiến cho đến nơi bờ kia, thành tựu mười lực bốn vô sở uý. Hay làm sư tử hống, đủ nhất thiết trí, trụ cảnh giới Phật. Đó là pháp phương tiện khéo léo thứ mười.

Phật tử! Đó là mười pháp phương tiện khéo léo thành tựu của chư Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp phương tiện khéo léo. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật biết rõ các pháp đều lìa khỏi hí luận, chẳng nói lời tiếu, mà hay khai thị căn lành của chư Phật. Đó là pháp mô phương tiện khéo léo thứ nhất.

2. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp vốn không có hình tướng, lại có gì có thể thấy? Pháp với pháp hổ tương không có tri giác. Pháp cũng không trói buộc, cũng không cởi mở. Trên thân phận chúng sinh có sự trói buộc, có sự cởi mở. Trên thân phận của Phật thì chẳng có, cũng không có thọ,

cũng không có tập, cũng không có thành tựu. Tự tại rốt ráo đến nơi bờ kia, tức là những gì cần làm đã làm xong, mà Ngài chân thật biết rõ tất cả các pháp chẳng có gì khác biệt, mà đắc được pháp tự tại, ở trong đó chẳng có cái ta, cũng chẳng có thọ, ba thể đều không, chẳng hoại thật tế, mà đắc được bậc đại tự tại. Thường hay quán sát tất cả pháp giới. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ hai của chư Phật.

Trí huệ của một người có hạn, trí huệ của nhiều người thì vô cùng, cho nên mỗi ngày tôi giảng kinh xong, thì muốn các vị đưa ra vấn đề. Nếu chỗ nào giảng không viên mãn, hoặc chỗ nào nghe không hiểu, thì có thể đưa ra vấn đề. Tôi sẽ tận hết khả năng sự hiểu biết của tôi, để cùng quý vị nghiên cứu Phật pháp, chứ chẳng phải mình tôi giảng thì nhất định đúng, có khi chính tôi cũng không biết mình giảng cái gì. Do đó có câu:

"Người trong cuộc thì mê,
Người bang quan thì sáng".

Nếu có chỗ nào, hoặc từ ngữ không rõ ý, hoặc chỗ nào quên giảng, thì các vị hãy nói cho tôi biết, để chúng ta cùng nhau nghiên cứu Phật pháp. Mỗi lần giảng kinh xong thì tôi sẽ hỏi, các vị có vấn đề gì không, tức là ý nghĩa này.

Hôm nay có người nói: - "Muốn luân phiên để giảng vấn đề của họ". Như vậy có người hoặc không dám giảng, đến phiên thì không thể trốn tránh được. Tôi đưa ra một phương pháp mới, dùng phương thức bắt thăm, đến phiên ai thì người đó hãy phát huy ý kiến của họ, hoặc sẽ có người trợ giúp. Các vị mọi người hãy nghiên cứu, phương pháp này thực hành được chăng? Có người nói: "Về sau không dám đến nghe kinh". Đây là phương pháp tốt nhất.

Chúng ta mọi người cùng nhau nghiên cứu Phật pháp, phải vô câu vô thúc. Một người có trí huệ của một người, phải phát quật trí huệ của chính bạn, để cùng nghiên cứu Phật pháp. Các vị, lúc đả thất này, đừng có khởi vọng tưởng. Có người muốn phát huy thì giảng, vì vấn đề là rất tốt. Mọi người có thể nghiên cứu ra chân lý mà chúng ta không biết, giống như luận ngữ, vị Khổng Tử và những vị đệ tử giảng về Ký lục học. Giảng xong, mọi người phát huy ý kiến của mỗi người, xin hỏi đạo lý. Về sau tích tụ lại thành một bộ Luận ngữ. Chúng ta không thành lập một bộ luận ngữ, cũng có thể thành một bộ ngữ luận. Mọi người hãy cùng cao đàm phiếm luận, để giảng nói, tôi cảm thấy rất là tốt. Bất quá có người nói rất sợ, tôi cũng không biết họ sợ cái gì!

3. Hết thảy mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các tướng, mà đạt cảnh giới thật tướng vô tướng. Tâm của Phật cũng luôn luôn không chấp trước. Tuy trụ tướng mà đều biết tất cả tướng, một chút cũng không loạn, cũng không lầm. Phật biết tất cả tướng đều không tự tánh, mà vẫn như thể tánh của nó, thể tánh vốn có đều như nhau, đều khéo vào được thể tánh này, mà thị hiện vô lượng sắc thân, cùng với tất cả cõi Phật thanh tịnh. Đủ thứ tướng trang nghiêm, tướng vô cùng tận, tập đèn trí huệ, diệt nghi hoặc của chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ ba.

4. Tất cả chư Phật trụ nơi pháp giới, chẳng trụ quá khứ vị lai hiện tại ba đời. Ở trong tự tánh như như bất động, không tướng quá khứ, không có tướng hiện tại, không có tướng vị lai ba đời, mà hay diễn nói vô lượng chư Phật quá khứ hiện tại vị lai ba đời, xuất hiện thế gian, khiến

cho người nghe danh hiệu Phật, thấy khắp tất cả cảnh giới của chư Phật. Đó là phương tiện khéo léo thứ tư.

5. Tất cả chư Phật thân miệng ý nghiệp, không tạo tác, không đến, không đi, cũng không trụ, vượt qua các số pháp vô ngại, đến nơi tất cả các pháp bờ bên kia, đắc được rốt ráo, mà làm pháp tạng của tất cả pháp, đầy đủ vô lượng trí, thấu đạt đủ thứ pháp thế gian và pháp xuất thế gian, trí huệ vô ngại, thị hiện vô lượng tự tại thần lực. Điều phục tất cả pháp giới chúng sinh. Đó là phương tiện khéo léo thứ năm.

6. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp không thể thấy, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải vị lai, cũng chẳng phải quá khứ, vì pháp chẳng có tự tánh, mà chẳng trái ngược với tất cả pháp thế gian, hổ tương hợp với nhau. Tất cả người có trí huệ, ở trong vô tự tánh thấy tất cả pháp. Đối với tất cả pháp đều thấu rõ tự tại, rộng nói các pháp mà thường an trụ chân như thật tướng. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ sáu.

7. Tất cả chư Phật ở trong một thời, biết tất cả thời, đủ tịnh căn lành. Vào nơi pháp vị chánh pháp mà không chấp trước, đối với ngày tháng năm, hoặc kiếp thành, kiếp hoại, kiếp không, nhiều thời như vậy cũng chẳng trụ, cũng chẳng bỏ, mà hay thị hiện hoặc ngày, hoặc đêm. Thời đầu giữa cuối, một ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, hoặc một kiếp, nhiều kiếp, hoặc bất khả tư kiếp, bất khả thuyết kiếp, cho đến hết kiếp thuở vị lai, luôn luôn vì hết thảy chúng sinh chuyển bánh xe pháp vi diệu, cũng chẳng dứt, cũng chẳng lùi, không có lúc nào ngừng nghỉ. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ bảy của Phật.

8. Tất cả chư Phật luôn trụ pháp giới, thành tựu pháp môn vô lượng vô uý của chư Phật, và không thể dùng số mục để tính đếm được biện tài, không thể dùng độ lượng để biết biện tài, vô tận biện tài, vô đoạn biện tài, vô biên biện tài, bất cộng biện tài, vô cùng biện tài, chân thật biện tài. Phương tiện khai thị tất cả câu biện tài, tất cả pháp biện tài. Tuỳ theo căn tánh và hiểu muốn của họ. Dùng đủ thứ pháp môn nói bất khả thuyết bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Tu Đa La (kinh điển). Ban đầu giữa sau đều lành, thảy đều rốt ráo. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ tám.

9. Tất cả chư Phật trụ tịnh pháp giới, biết tất cả pháp vốn không có danh từ. Pháp là không tịch, cho nên cũng chẳng có một danh từ. Không có tên quá khứ, cũng không có tên hiện tại, cũng không có tên vị lai, cũng không có tên chúng sinh, cũng không có tên cõi nước, cũng không có tên chẳng phải tên cõi nước, cũng không có tên pháp, cũng không có tên chẳng phải tên pháp, cũng không có tên công đức, cũng không có tên không phải tên công đức, cũng không có tên Bồ Tát, cũng không có tên Phật, cũng không có tên số, cũng không có tên chẳng phải tên số, cũng không có tên sinh, cũng không có tên diệt, cũng không có tên có, cũng không có tên không, cũng không có tên một, cũng không có tên đủ thứ. Tại sao? Vì thể tánh các pháp bất khả thuyết, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, chẳng có gì để nói. Tất cả các pháp, không có phương hướng, không có xứ sở, không thể tập lại với nhau để nói, không thể phân ra để nói, căn bản nó không có gì, không thể nói pháp là một thứ, không thể nói pháp là nhiều thứ. Hết thảy âm thanh đều hình dung chẳng ra được, lời nói đều dứt. Tuy tuỳ đủ

thứ lời nói thế tục, nhưng không có phan duyên, cũng không có tạo tác, xa lìa tất cả tưởng hư vọng chấp trước, rốt ráo đến nơi bờ kia. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ chín.

10. Tất cả chư Phật biết tất cả pháp bổn tánh tịch tĩnh, vì nó không sinh nên không sắc uẩn, không có hí luận, nên cũng chẳng có thọ uẩn. Không có tên số nên chẳng có tưởng uẩn, không có tạo tác nên chẳng có hành uẩn. Không chấp lấy nên cũng chẳng có thức uẩn, không vào xứ nên cũng chẳng có một xứ, cũng chẳng phải mười hai xứ. Không chỗ được nên chẳng phải mười tám giới. Cũng chẳng hoại tất cả các pháp, bổn tánh không khởi, vì như hư không. Tất cả các pháp thảy đều không tịch. Không có nghiệp quả, cũng không có tu tập, cũng không thành tựu, cũng không sinh ra, chẳng có số mục, cũng chẳng phải không có số mục, chẳng có cũng chẳng không, chẳng sinh cũng chẳng diệt, chẳng dơ cũng chẳng sạch, chẳng vào cũng chẳng ra, chẳng trụ cũng chẳng phải không trụ, chẳng điều phục cũng chẳng phải không điều phục, chẳng chúng sinh cũng chẳng phải không chúng sinh, chẳng có thọ mạng cũng chẳng phải không có thọ mạng, chẳng thuộc về nhân duyên cũng chẳng phải không có nhân duyên, mà biết rõ chánh định tà định và bất định tụ. Tất cả chúng sinh vì nói diệu pháp, khiến cho đến nơi Niết Bàn bờ bên kia, thành tựu mười lực bốn vô sở uý của Phật. Hay làm sư tử hống, đủ nhất thiết trí, trụ cảnh giới của Phật. Đó là pháp môn phương tiện khéo léo thứ mười.

Phật tử! Đó là mười pháp phương tiện khéo léo thành tựu của chư Phật.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI BẢY

PHẨM PHÁP KHÔNG NGHĨ BÀN CỦA PHẬT THỨ BA MƯƠI BA

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Thiên và loài người thế gian, đều không biết được. Quá khứ vị lai hiện tại, hết thảy tất cả Thanh Văn Độc Giác, cũng không biết được, chỉ có oai thần lực của đức Như Lai. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật đều hiện thọ sinh, ở cõi trời Đâu Suất của tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới. Tu Bồ Tát hạnh, làm đại Phật sự. Vô lượng sắc tướng, vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, vô lượng trí huệ. Cảnh giới sở hành, nhiếp lấy tất cả mọi người,

thiên ma, Phạm Sa Môn Bà La Môn, A tu la thảy. Đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc khiến cho sinh về cõi trời, hoặc khiến cho sinh về cõi người, hoặc tịnh căn của họ, hoặc điều phục tâm của họ, hoặc có lúc vì họ nói sự khác biệt ba thừa, hoặc có lúc vì họ nói một thừa viên mãn, khắp đều tế độ. Khiến cho họ thoát khỏi sinh tử. Đó là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Phật tử! Tất cả chư Phật từ cõi trời Đâu Suất hàng sanh xuống thai mẹ, dùng tam muội rốt ráo quán thọ pháp sinh: Như huyễn, như hoá, như bóng, như hư không, như dương diệm, tuỳ theo vui thích mà thọ. Vô lượng vô ngại, nhập vào pháp không tranh, khởi trí huệ không chấp trước. Lìa dục thanh tịnh, thành tựu diệu trang nghiêm tạng rộng lớn. Thọ thân cuối cùng, trụ ở lầu các Đại bảo trang nghiêm, mà làm Phật sự. Hoặc dùng thần lực mà làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm mà làm Phật sự. Hoặc hiện thần thông mà làm

Phật sự. Hoặc hiện mặt trời trí huệ mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc vào vô số tam muội rộng lớn mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ các tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Phật tử! Bấy giờ Như Lai ở trong thai mẹ, vì lợi ích tất cả thế gian, thị hiện đủ thứ mà làm Phật sự. Đó là: Hoặc hiện sơ sinh. Hoặc hiện đồng tử. Hoặc hiện ở hoàng cung. Hoặc hiện xuất gia. Hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác. Hoặc lại thị hiện chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện, nơi tất cả phương, tất cả lưới, tất cả vòng, tất cả loại, ở trong tất cả thế giới, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ hai.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật sự rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Tất cả chư thiên và loài người thế gian, đều không biết được Phật sự rộng lớn bao nhiêu. Quá khứ vị lai hiện tại, hết thảy tất cả

Thanh Văn, tu pháp tứ đế: Khổ, tập, diệt, đạo, mà ngộ đạo. Và Độc Giác tu pháp mười hai nhân duyên, cũng đều không biết được Phật sự rộng lớn cỡ nào. Mười hai nhân duyên tức là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Bậc Thánh nhị thừa cũng không biết được số mục bao nhiêu, chỉ có Phật với Phật mới biết được Phật sự rộng lớn cỡ nào. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật tận hư không khắp pháp giới, ở trong tất cả thế giới, khi bổ Phật vị tại cung trời Đâu Suất, tận hư không khắp pháp giới, cũng chẳng biết được có bao nhiêu cung trời Đâu Suất. Mỗi cung trời Đâu Suất, Phật đều thị hiện thọ sinh ở đó, tu sáu độ vạn hạnh của Bồ Tát, làm đại Phật sự. Hiện tại chúng ta ở Vạn Phật Thánh Thành cũng làm đại Phật sự! Bồ Tát tại cung trời Đâu Suất, thị hiện vô lượng sắc thân. Đó là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, chỉ là nói tổng quát, nếu nói tỉ mỉ thì có vô lượng sắc, vô lượng tướng. Lại có vô lượng oai đức, vô lượng quang minh, vô lượng âm thanh, vô lượng ngôn từ, vô lượng tam muội, chánh định chánh thọ. Vô lượng trí huệ cảnh giới sở hành. Nhiếp lấy tất cả mọi người, Thiên, thiên ma, Đại Phạm Thiên, Sa Môn, Bà La Môn, A tu la là tiếng Phạn, dịch là không đoan chánh, còn dịch là không có rượu. Chúng có phước trời mà không có quyền lực trên trời, thường thích đấu tranh. Phật đại từ vô ngại, đại bi rốt ráo, bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc khiến cho chúng sinh, được sinh về cõi trời, hoặc khiến cho chúng sinh, được sinh về cõi người, hoặc khiến cho họ thanh tịnh

căn lành, hoặc điều phục chúng sinh, khiến cho tâm của họ chẳng còn phiền não, hoặc có lúc vì họ nói sự khác biệt về pháp môn ba thừa, tức Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Hoặc có lúc vì họ nói một Phật thừa viên mãn. Phật nói ba thừa và một thừa, đều muốn khiến cho chúng sinh đến được bờ bên kia, thoát khỏi sinh tử. Đó là Phật sự rộng lớn thứ nhất.

Phật tử! Tất cả chư Phật từ cõi trời Đâu Suất hàng sanh xuống thai mẹ, tại thai mẹ nhập thai, trụ thai, dùng tam muội rốt ráo quán thọ pháp sinh: Như huyễn, như hoá, như bóng, như hư không, như dương diệm, tuỳ theo sự vui thích của họ mà thọ sinh, chẳng có chướng ngại. Nhập vào tam muội không tranh, khởi trí huệ không chấp trước. Lìa khỏi tất cả dục niệm, khôi phục sự thanh tịnh vốn có. Sở dĩ chúng sinh không thể lìa dục thanh tịnh, cho nên thọ sinh tử ở trong sáu nẻo luân hồi. Nếu có thể lìa dục thanh tịnh, thì sẽ chấm dứt sinh tử. Chư Phật thành tựu diệu trang nghiêm bảo tạng rộng lớn, tu hành sáu độ vạn hạnh: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu phước tu huệ.

Đồng lý đó, người ở trong đạo tràng tu đạo, đối với vật chất của chùa nhất định phải thương tiếc. Thương tiếc vật chất của chùa, cũng giống như vật chất của chính mình. Cổ nhân có nói:

"Thương tiếc vật thường trụ,
Như bảo vệ con mắt của mình".

Thương tiếc vật chất của chùa, phải quý hơn là bảo vệ con mắt của mình. Tóm lại, phòng xá của chùa, phải cố gắng bảo vệ. Cho đến một trang giấy, một ngọn cỏ, cũng

đều phải tiếc kiệm. Ví như chùa có chiếc xe, thì phải đặc biệt cẩn thận coi chừng nó, coi trọng hơn vật của mình. Lại như những giường ngủ của chùa, bàn ghế v.v... nhất định phải giữ gìn cho tốt, không thể tuỳ tiện phá hoại, hoặc làm tổn thất, đồ vật của chùa. Mượn đồ dùng của chùa, khi dùng xong thì nhất định trả lại, không thể cẩu thả được. Đối với thức ăn cũng phải đặc biệt chú ý. Phàm là người nấu ăn, trước hết phải xem trong tủ lạnh có còn thức ăn thừa lại hay không. Nếu còn thì xem bao nhiêu người ăn, sau đó nấu thêm một chút. Đừng có bỏ quên những thức ăn còn ở trong tủ lạnh không để ý đến, hôm nay lại thừa lại nhiều, ngày mai lại thừa lại nhiều. Đến một tuần lễ thì thừa lại đầy tủ lạnh, đều là cơm thừa, canh thừa, đều hư thối, không còn dùng được nữa, đem đi bỏ, như vậy sẽ tạo ra rất nhiều tội nghiệp. Tạo tội nghiệp như vậy, tương lai dễ đoạ vào địa ngục. Đây gọi là xâm phạm thường trụ, không hiểu nhân quả. Bạn làm vật chất của chùa tổn hao, đây là sai lầm nhân quả. Cho nên chúng ta mỗi người tu đạo, phải chú ý, đừng để những gì mình tu được mất mác đi! Những gì mất mác đi nhiều hơn là chúng ta tu được, như vậy thì hết thuở vị lai, cũng không thể tương ưng với đạo.

Các vị quá khứ, bất cứ có lỗi lầm gì, tôi đều có thể tha thứ, nhưng không thể tái phạm nữa. Hy vọng các vị phải đặc biệt kiểm điểm, chuyên tâm chú ý! Nếu không chú ý, thì rất dễ sai nhân quả, đoạ địa ngục. Các vị tại gia xuất gia, bốn chúng đệ tử, giờ giờ phút phút, đều phải cẩn thận, đừng sai nhân quả, thì mới khỏi bị đoạ lạc. Lúc nào bạn cũng sai nhân quả, lúc nào cũng biết rõ mà cố phạm, thì tương lai chắc chắn sẽ bị đoạ lạc. Đến lúc bạn đoạ lạc, tôi cũng không có cách nào cứu bạn ra được.

Lúc nào chúng ta thành Phật, thì lúc đó thọ thân cuối cùng, đó là cuối cùng làm chúng sinh. Khi Phật trụ thai thì giống như ở lầu các đại bảo trang nghiêm, mà làm Phật sự. Hoặc dùng sức thần thông làm Phật sự. Hoặc dùng chánh niệm, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, mà làm đại Phật sự. Hết thảy tất cả chư Phật đều làm đại Phật sự. Hoặc hiện ra có trí huệ chiếu sáng khắp như mặt trời, dùng cảnh giới này để làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới rộng lớn của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc hiện ra vô lượng quang minh của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc vào vô số tam muội rộng lớn mà làm Phật sự. Hoặc hiện từ trong các tam muội đó khởi mà làm Phật sự.

Phật tử! Lúc đó Như Lai ở trong thai mẹ, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, cho nên mới thị hiện đủ thứ mà làm đại Phật sự. Đó là: Hoặc hiện sơ sinh. Hoặc hiện thân đồng tử. Hoặc hiện thân thái tử. Hoặc hiện xuất gia. Hoặc lại thị hiện thành Đẳng Chánh Giác (Phật). Hoặc lại thị hiện chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Như vậy đều dùng đủ thứ phương tiện, nơi tất cả địa phương, tất cả lưới, hoặc tất cả thế giới chủng tộc mà làm đại Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ hai của Phật để giáo hoá chúng sinh.

Phật tử! Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả nghiệp lành. Tất cả sinh trí đều đã sáng sạch, mà dùng sinh pháp hướng dẫn quần mê, khiến cho họ khai ngộ. Đủ các hạnh lành, vì chúng sinh mà thị hiện sinh ở cung vua.

Tất cả chư Phật đối với các sắc dục, cung điện kỹ nhạc, đều đã xả bỏ, không còn tham nhiễm. Thường quán các cõi như hư không, chẳng có thể tánh. Tất cả đồ vui đều không chân thật. Giữ giới thanh tịnh của Phật, rốt ráo viên mãn. Quán các nội cung thê thiếp người hầu, sinh đại bi thương xót. Quán các chúng sinh hư vọng không thật, khởi tâm đại từ. Quán các thế gian không một điều gì có thể vui, mà sinh đại hỉ. Nơi tất cả pháp, tâm được tự tại, mà khởi đại xả. Đủ công đức của Phật, hiện sinh pháp giới, thân tướng viên mãn, quyến thuộc thanh tịnh, mà đối với tất cả, đều không chấp trước.

Dùng tuỳ loại âm thanh, vì họ diễn nói, khiến cho nơi pháp thế gian, sinh tâm nhàm lìa. Như việc làm của họ, thị hiện đắc được quả. Lại dùng phương tiện, tuỳ ứng giáo hoá, kẻ chưa thành thục, thì khiến cho được thành thục. Kẻ đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Vì làm Phật sự, khiến cho chẳng thối chuyển.

Lại dùng tâm từ bi rộng lớn, luôn vì chúng sinh nói đủ thứ pháp. Lại vì họ thị hiện ba thứ tự tại, khiến cho họ khai ngộ, tâm được thanh tịnh. Tuy ở trong nội cung, các chỗ đều thấy hết, mà ở trong tất cả thế giới, bố thí làm Phật sự. Dùng đại trí huệ, dùng đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thần thông của chư Phật, vô ngại vô tận. Luôn trụ ba thứ nghiệp phương tiện khéo léo, đó là: Thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, lời nghiệp thường hành theo trí huệ, ý nghiệp thâm sâu không có chướng ngại. Dùng phương tiện đó để lợi ích chúng sinh. Đó là Phật sự rộng lớn thứ ba.

Các vị đệ tử của Phật! Có biết chăng? Tất cả chư Phật đều đã thanh tịnh tất cả nghiệp lành, chẳng còn pháp nhiễm ô. Trí huệ của tất cả chúng sinh, Ngài đều thấu rõ, thanh tịnh sáng sạch. Dùng pháp của chúng sinh, quán ý ưa thích của chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, ví như tay không độ đứa bé, dùng các thứ ví dụ, để hướng dẫn tất cả chúng sinh mê hoặc, khiến cho họ đều được khai ngộ, viên mãn đầy đủ tất cả các căn lành. Vì hết thảy chúng sinh mà thị hiện sinh ra ở trong hoàng cung. Đối với tất cả sắc đẹp, cung điện đẹp nhất, và cung phi mỹ nữ, thảy đều buông bỏ lìa khỏi, không còn tham nhiễm. Thường quán ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tam giới hai mươi lăm cõi,

đều là hư vọng, chẳng còn chút tham luyến nào nữa. Hết thảy tất cả sự khoái lạc hoàn toàn là giả, đều không chân thật. Đáng tiếc chúng sinh đều nhiễm khổ làm vui, nhận giặc làm con, lấy đen làm trắng, điên điên đảo đảo, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng. Nhưng Phật sớm đã thấu rõ tất cả đều không chân thật.

Chư Phật thuở xưa đều giữ giới thanh tịnh của Phật, rốt ráo viên mãn. Phật quán sát vợ con trong cung, và tất cả cung nga thể nữ, mà sinh tâm đại bi thương xót họ còn đang ở trong luân hồi, thật đáng thương xót. Lại quán sát tất cả thế gian không có một điều gì đáng tham trước, tất cả tất cả đều là vô thường, hư vọng, mà sinh tâm đại hoan hỉ. Hiện tại tôi đã minh bạch rồi, đối với tất cả pháp, tâm được tự tại, mà sinh tâm đại xả, xả bỏ được tất cả. Đầy đủ công đức viên mãn của Phật, hiện sinh trong pháp giới, Phật chẳng những thành Phật ở tại thế giới Ta Bà, mà ở tại mỗi thế giới khác cũng đều thành Phật, thân có đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp viên mãn, có vô lượng quang minh. Hết thảy quyến thuộc của Ngài đều thanh tịnh, đối với tất cả pháp thế gian, đều không chấp trước, ở trong cung điện đẹp đẽ, lại chẳng tham ái vợ đẹp con xinh, cũng chẳng chấp trước vào tất cả chúng sinh, lại chẳng chấp vào tất cả thế giới. Xem tất cả hết thảy đều thành thật tướng vô tướng. Khi nói pháp, hết thảy chúng sinh đều nghe hiểu được, cho đến tất cả súc sinh, đều minh bạch ý nghĩa của Phật nói. Đây gọi là Phật dùng một âm diễn nói pháp, chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được. Vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đối với đủ thứ cảnh giới điên đảo, phiền não của thế gian, đều sinh tâm nhàm lìa.

Tu hành giống như Phật đã tu, thị hiện Phật quả mà Phật đã đắc được. Lại dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, tuỳ cơ duyên của chúng sinh, do đó: "Quán cơ thí giáo, vì người thuyết pháp". Người đáng dùng thân Phật độ được, liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được, liền hiện thân Bích Chi Phật để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Thanh Văn độ được, liền hiện thân Thanh Văn để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Duyên Giác độ được, liền hiện thân Duyên Giác để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Bồ Tát độ được, liền hiện thân Bồ Tát để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân ông vua độ được, liền hiện thân ông vua để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân quan lớn độ được, liền hiện thân quan lớn để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân đồng nam đồng nữ độ được, liền hiện thân đồng nam đồng nữ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni độ được, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ Kheo ni để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân cư sĩ nam, cư sĩ nữ độ được, liền hiện thân cư sĩ nam, cư sĩ nữ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân trưởng giả cư sĩ độ được, liền hiện thân trưởng giả cư sĩ để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân thầy giáo độ được, liền hiện thân thầy giáo để vì họ nói pháp. Người đáng dùng thân học sinh độ được, liền hiện thân học sinh để vì họ nói pháp.

Tóm lại, đáng dùng thân gì độ được, thì Phật liền hiện thân đó để vì họ nói pháp, đây gọi là tuỳ loại giáo hoá. Người căn lành chưa thành thục, thì khiến cho được thành thục. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Căn lành đã thành

thục, thì khiến cho họ được giải thoát. Vì hết thảy chúng sinh mà làm đại Phật sự, khiến cho họ phát tâm bồ đề chẳng thối chuyển.

Từ bi rộng lớn của Phật, không thể dùng lời lẽ để hình dung. Từ bi của Ngài thấm nhuần vô duyên, bi nguyện đồng thể. Do đó: "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi", càng không có duyên thì càng dùng tâm từ bi để cảm hoá họ. Phật xem chúng sinh đều đồng một thể, luôn luôn vì hết thảy chúng sinh nói đủ thứ pháp.

Lại vì họ thị hiện thân miệng ý tự tại, khiến cho họ khai ngộ, khiến cho trong tâm của họ, khôi phục lại bổn lai thanh tịnh, tánh diệu chân như. Phật sinh ra ở trong hoàng cung, vì tất cả Bồ Tát, Bích Chi Phật, Thanh Văn, trời người, A tu la, quỷ thần v.v... các chỗ đều thấy hết, tuy Ngài ở trong nội cung, mà trong tất cả thế giới, làm đại Phật sự. Ngài dùng đại trí huệ, tu pháp môn đại tinh tấn, thị hiện đủ thứ thần thông của chư Phật, viên dung vô ngại, không cùng tận. Luôn luôn trụ ba thứ nghiệp phương tiện khéo léo, đó là: Thân nghiệp rốt ráo thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Lời nghiệp thường tuỳ theo trí huệ, không nói bậy bạ. Ngài không nói thì thôi, mà nói ra thì nhất định hợp với trí huệ. Đây tức cũng là thân nghiệp tuỳ trí huệ hành, lời nghiệp tuỳ trí huệ hành, ý nghiệp cũng tuỳ trí huệ hành. Đây là thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh ở trong mười tám pháp bất cộng của Phật. Ý nghiệp thâm sâu không có mọi sự chướng ngại. Dùng đủ thứ phương tiện đó để lợi ích tất cả chúng sinh. Đó là Phật sự rộng lớn thứ ba của Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật thị hiện đủ thứ cung điện trang nghiêm, quán sát

nhàm lìa, xả bỏ mà xuất gia. Muốn khiến cho chúng sinh, biết rõ pháp thế gian, đều là vọng tưởng vô thường bại hoại, mà sinh tâm nhàm lìa, không sinh tâm nhiễm trước, dứt hẳn tham ái phiền não thế gian, tu hạnh thanh tịnh, lợi ích chúng sinh.

Khi xuất gia, bỏ oai nghi thế tục, trụ pháp không tranh, đầy đủ bổn nguyện vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ quang minh diệt trừ ngu si đen tối của thế gian. Làm ruộng phước vô thượng của các thế gian. Thường vì chúng sinh khen ngợi công đức của Phật, khiến cho họ trồng các gốc lành. Dùng mắt trí huệ thấy nghĩa chân thật. Lại vì chúng sinh khen nói sự xuất gia, thanh tịnh không lỗi, vĩnh viễn được thoát khỏi, thường làm tràng cao trí huệ của thế gian. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ tư.

Phật tử! Tất cả chư Phật đủ nhất thiết trí, nơi vô lượng pháp đều đã thấy biết. Dưới cội bồ đề thành tối Chánh Giác, hàng phục các ma, oai đức đặc biệt tôn quý.

Thân Ngài sung mãn tất cả thế giới. Thần lực chỗ làm vô biên vô tận. Nơi nhất thiết trí nghĩa, chỗ làm đều được tự tại. Tu các công đức đều đã viên mãn. Toà bồ đề của Ngài đầy đủ sự trang nghiêm, khắp cùng mười phương. Tất cả thế giới chỗ Phật trên hết, chuyển bánh xe pháp. Nói hết thảy hạnh nguyện của các Bồ Tát, khai thị vô lượng cảnh giới của chư Phật, khiến cho các Bồ Tát đều được ngộ nhập. Tu hành đủ thứ diệu hạnh thanh tịnh.

Lại hay chỉ bày dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ trồng căn lành, sinh ở trong đất bình đẳng của Như Lai. Trụ nơi vô biên diệu hạnh của các Bồ Tát, thành tựu tất cả công đức thắng pháp. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp, tất cả Bồ Tát, tất cả sự giáo hoá, tất cả điều phục, tất cả thần biến, tất cả chúng sinh, tâm ưa thích, đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đó là đại Phật sự thứ năm.

Phật tử! Tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp bất thối, vì khiến cho các Bồ Tát không thối chuyển. Chuyển vô lượng bánh xe pháp, vì khiến cho tất cả thế gian đều biết rõ. Chuyển bánh xe khai ngộ tất cả các pháp, vì hay làm đại vô uý sư tử hống. Chuyển bánh xe pháp tất cả pháp trí tạng, vì khai môn pháp tạng, để diệt trừ ám chướng. Chuyển bánh xe pháp vô ngại, vì đồng với hư không. Chuyển bánh xe pháp không chấp trước, vì quán tất cả pháp chẳng phải có không. Chuyển bánh xe pháp chiếu thế gian, vì khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh pháp nhãn. Chuyển bánh xe pháp khai thị nhất thiết trí, vì pháp đều khắp tất cả ba đời. Chuyển bánh xe pháp tất cả chư Phật đồng nhất, vì tất cả Phật pháp chẳng trái nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha bánh xe pháp như vậy, tuỳ tâm hạnh khác nhau của các chúng sinh, mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Đó là đại Phật sự thứ sáu.

Phật tử! Các vị có biết chăng? Tất cả chư Phật thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp ở trong cung điện. Ngài quán sát tỉ mỉ, đối với pháp thế gian sinh tâm nhàm lìa, muốn xả bỏ mà xuất gia tu đạo. Ngài cũng muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết rõ pháp thế gian, đều là vọng tưởng. Thế giới này làm sao mà thành? Là do vọng tưởng của chúng sinh mà thành, tương lai cũng do vọng tưởng của chúng sinh mà hư hoại, do đó "Nhân như vậy, quả như vậy". Thế gian tất cả hết thảy đều vô thường bại hoại. Bồ Tát cũng nhàm lìa pháp thế gian, Phật càng nhàm lìa tất cả pháp thế gian, chẳng sinh tâm nhiễm ô và chấp trước.

Phật đã vĩnh viễn dứt hẳn tất cả tâm tham ái dục phiền não thế gian. Những gì người thế gian tham, Phật chẳng tham; những gì người thế gian ái, Phật chẳng ái. Do chẳng còn tham ái, nên chẳng còn phiền não. Phiền não của chúng ta từ đâu sinh ra? Là do tham và ái sinh ra. Nếu không tham, thì chẳng còn ích kỷ, chẳng còn ích kỷ thì cũng chẳng còn phiền não. Tại sao phải tham? Vì bị ái dục chi phối, bèn sinh ra tham ái. Có tham ái rồi, thì không thể toại tâm như ý, bèn sinh ra phiền não. Nếu có phiền não thì có điên đảo, có điên đảo thì có nhiễm ô. Tu hạnh thanh tịnh, thì sẽ phá trừ nhiễm ô.

Phật lúc nào cũng đều lợi ích tất cả chúng sinh. Khi Phật còn ở hoàng cung, chẳng tham trước tất cả ái dục và vinh hoa phú quý của thế gian. Khi xuất gia, thì Ngài xả bỏ tất cả oai nghi của thế tục. Chẳng đấu tranh và tranh luận với họ, đắc được tam muội vô tranh, do đó:

"Tranh là tâm thắng phụ
Trái ngược lại với đạo

Bèn sinh tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội".

Phật trụ nơi pháp không tranh, Ngài hoàn thành lời nguyện đã phát ra thuở xưa, đầy đủ vô lượng công đức. Dùng đại trí huệ quang minh diệt trừ tất cả ngu si, tất cả đen tối của thế gian. Làm ruộng phước vô thượng của chúng sinh thế gian. Thường vì tất cả chúng sinh khen ngợi công đức của chư Phật mười phương ba đời, khiến cho họ trồng các phước trong Tam Bảo, cầu huệ, trồng tất cả căn lành. Phật dùng mắt trí huệ, thấy tất cả nghĩa lý chân thật. Lại vì tất cả chúng sinh khen ngợi công đức xuất gia

Xuất gia là ra khỏi nhà ba cõi: cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Và cũng là ra khỏi nhà thế tục. Thế tục tức là nhà thế tục thế gian, chẳng còn quan niệm thế tục. Và cũng là ra khỏi nhà phiền não, chúng ta mỗi người đang ở tại nhà thế gian, đều ở trong nhà phiền não, một khi nổi giận, thì cảm thấy còn hơn là ăn trân hào hải vị, càng có vị đạo, cho nên xuất gia tức là ra khỏi nhà phiền não. Và cũng là ra khỏi nhà vô minh, vô minh tức là chẳng hiểu biết gì hết, sự việc gì cũng chẳng minh bạch, làm việc gì cũng điên đảo, cho nên phải ra khỏi nhà vô minh. Xuất gia lại có nhiều thứ phân biệt, giống như người xuất gia Trung Quốc, có người vì già không có chỗ nương tựa, xuất gia vào trong chùa có chỗ ăn chỗ ở; có người thì bị hoàn cảnh mà xuất gia, như phạm pháp, giết người, thay tên đổi họ, làm người xuất gia, vương pháp cũng không quản họ nữa, tìm cũng không được họ; có người từ nhỏ đi xuất gia, vì khó nuôi, đem vào chùa cho xuất gia. Ba hạng người xuất gia ở trên, tu hành được hay không, thì chẳng biết, hoặc có thể tu được, hoặc có thể tu không được. Còn có người vì sinh tử, vì phát tâm

bồ đề, mà xuất gia. Hạng người xuất gia này thì thật tu hành, luôn nghĩ đến sinh tử, phát tâm đại bồ đề, y chiếu pháp của Phật nói mà tu hành, xuất gia cũng có đủ thứ cảnh giới này, nhưng xuất gia rồi, phải thanh tịnh lỗi lầm, không có tất cả mọi lỗi lầm, vĩnh viễn được thoát khỏi tội lỗi, khôi phục lại sự thanh tịnh vốn có, vĩnh viễn thoát khỏi nhà ba cõi, nhà phiền não, nhà vô minh, nhà thế tục, làm tràng cao trí huệ của tất cả chúng sinh thế gian. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ tư.

Hỏi: Tại sao chẳng có Phật là người nữ?

Đáp: Chẳng phải chẳng có Phật người nữ, cũng có. Trong Kinh Pháp Hoa nói rất rõ ràng: "Long Nữ hiến châu, lập tức thành Phật". Long Nữ là người nữ.

Long Nư dâng cúng hạt châu cho đức Phật, bèn lập tức thành Phật. Đây chứng minh thân nữ cũng có thể thành Phật, bất quá rất ít. Tại sao làm thân nam? Tại sao làm thân nữ? Là do hoan hỉ. Ý niệm thích thân nữ nhiều thì làm thân nữ, ý niệm thích thân nam nhiều thì làm thân nam. Đó là do nghiệp của chính mình tạo mà thọ quả báo, gọi là tạo nghiệp thọ báo, cũng là chuyển theo nghiệp. Song cũng có người chi phối được nghiệp của mình, mình không chuyển theo cảnh giới, mà quay chuyển được càn khôn, chuyển biến được nghiệp, làm chủ được. Nếu chuyển theo nghiệp thì không thể khống chế được, nếu chuyển nghiệp được thì khống chế được. Tại sao Bồ Tát phải phát nguyện? Tức là vì khống chế lưu chuyển theo nghiệp. Có đại nguyện này làm trụ thì chuyển nghiệp được. Do đó:

"Người chuyển được nghiệp
Nghiệp không chuyển được người.
Người chuyển được cảnh giới

Cảnh giới không chuyển được người".

Đó là khống chế được. Song, phải có trí huệ mới khống chế được; nếu cứ ngu si, làm việc điên đảo, thì không thể nào khống chế được.

Xin hỏi bạn tại sao phải làm việc điên đảo? Bạn nói bạn không biết, không biết thì chạy theo nghiệp, chứ chẳng phải người nữ không thể thành Phật, cũng chẳng phải nói Phật là dương, quỷ là âm. Không sai, có thể nói như thế, Phật là thuần dương, quỷ thì thuần âm, con người thì nửa âm nửa dương, chẳng phải người nam thì hoàn toàn dương, còn người nữ thì hoàn toàn âm. Nếu người nam là hoàn toàn dương, thì đâu có kết hôn với người nữ; nếu người nữ hoàn toàn âm, thì cũng đâu cần kết hôn với người nam. Kết hôn rồi thì biến thành nửa âm nửa dương, không còn thuần nữa. Nếu tu hành tu đến vô lậu, thì thuần dương. Nam là dương, nhưng trong dương có âm; nữ là âm, nhưng trong âm có dương. Cho nên kết hôn rồi, có thể sinh con đẻ cái, đều là âm dương biến hoá, đây chẳng phải là tuyệt đối, chẳng phải người nam nhất định là dương, người nữ nhất định là âm. Kinh Dịch có nói rằng:

"Một âm một dương gọi là đạo,
Lệch âm lệch dương gọi là bệnh".

Nếu lệch một bên thì có mao bệnh, không lệch thì chính giữa, chẳng dịch gọi là "dong", tức là đạo ở trong "dong". Cho nên làm người nam, đừng cho rằng tôi là dương, vậy tại sao bạn muốn kết hôn? Một khi kết hôn thì trong dương có âm, người nữ kết hôn rồi thì trong âm có dương, đây là hổ tương thay đổi, đây là vấn đề âm dương.

Tại sao gọi là con người? Con người chỉ là tên giả mà thôi. Trước kia chẳng phải tôi đã giảng qua nhiều lần rồi chăng ? Tôi nói : Thuở xưa từ khi bắt đầu gọi là « con người ». Nếu lúc đó gọi con người là « con chó », thì gọi là con chó. Vì gọi lâu rồi thành tập quán. Cho nên « con người » chỉ là tên giả mà thôi. Do đó, một âm một dương là người. Trong âm có dương, trong dương có âm. Trong mùa đông ẩn tàng mùa hè, trong mùa hè lại ẩn tàng mùa đông. Mùa đông đến thì một ngày là dương sinh, hè đến thì một ngày là âm sinh. Một năm cũng là âm dương. Âm đến cực điểm tức là dương, dương đến cực điểm tức là âm. Cho nên người sinh ra là dương, chết đi là âm, đạo lý giống nhau, cho nên bạn nói chúng ta gọi là người, nếu ban đầu gọi là gà, thì tên của con người là gà, gọi lâu dần không cảm thấy lạ nữa. Giống như đặc tên cho đứa bé, gọi là chó con. Khi lớn lên ai gọi là chó con thì nó biết là gọi nó. Đây chỉ là tên giả mà thôi. Họ Trương nói tôi họ Trương, hỏi họ sao lại họ Trương ? Vì cha của họ là họ Trương, ông nội của họ là họ gì ? Cũng là họ Trương. Truy cứu ông cố, ông tằng v.v… cho đến lúc không còn có thể truy cứu được nữa họ là họ gì ? Thì không biết, vì đó đều là giả. Cho nên con người đừng có chấp trước, nói tôi như thế nay, như thế nọ. Đó đều là có cái ta, có sự ích kỷ, cho nên có phiền não; nếu như chẳng còn cái ta, chẳng còn sự ích kỷ, thì đâu còn phiền não !

Tại sao con người nóng giận? Vì cảm thấy người khác đối với mình không tốt, tổn hại đến mình, bèn nổi nóng. Còn đối với mình có lợi ích thì vui mừng, đó đều là bị cảnh giới vô minh lay chuyển.

Phật tử! Tất cả chư Phật đủ nhất thiết trí huệ, chẳng có gì mà Ngài không biết, chẳng có gì mà Ngài không thấy. Ngài ngồi dưới cội bồ đề thành tựu quả vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Thành Phật rồi, hàng phục tất cả thiên ma, chế các ngoại đạo. Oai đức của Ngài đặc biệt cao thượng tôn quý. Pháp thân của Phật sung mãn tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới, không có chỗ nào mà không có, chiếu khắp tất cả thế giới đen tối. Sức thần thông của chư Phật hiện ra tất cả cảnh giới, quang minh đầy khắp tất cả thế giới, sức lực đó vô biên, cũng vô tận. Nơi pháp nhất thiết trí huệ, chỗ làm chân thật nghĩa, đều đắc được cảnh giới viên mãn tự tại. Tu tất cả công đức đều viên mãn thành tựu. Phật ngồi toà bồ đề, đầy đủ sự thanh tịnh trang nghiêm diệu dụng. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, chỗ Phật ngồi trên hết, chuyển bánh xe pháp vi diệu vô thượng. Nói hết thảy hạnh nguyện tu hành thuở xưa của các Bồ Tát, khai thị vô lượng cảnh giới của chư Phật. Khiến cho tất cả Bồ Tát sơ phát tâm, đều được ngộ nhập vào cảnh giới này, tu hành đủ thứ diệu hạnh thanh tịnh.

Lại chỉ bày dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho họ biết làm thế nào gieo trồng căn lành, sinh vào ở trong đất bình đẳng của Như Lai. Tu hành vô biên diệu hạnh của tất cả Bồ Tát, thành tựu tất cả công đức, pháp môn thù thắng. Tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp của Phật nói, tất cả Bồ Tát, tất cả sự giáo hoá, nhân duyên tất cả ba đời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được điều phục, mà thị hiện tất cả thần thông biến hoá. Tất cả chúng sinh, trong tâm ưa thích, Phật đều khéo biết rõ mà làm Phật sự. Đó là đại Phật sự thứ năm của chư Phật.

Phật tử! Tất cả chư Phật thường chuyển bánh xe pháp bất thối, vì khiến cho tất cả Bồ Tát không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Chuyển vô lượng bánh xe pháp, vì khiến cho tất cả chúng sinh thế gian đều biết Phật pháp. Chuyển bánh xe pháp khai ngộ chúng sinh tất cả các pháp, vì có tinh thần đại vô uý, làm sư tử hống. Chuyển bánh xe pháp tất cả pháp trí tạng, vì khai môn tất cả pháp tạng, để diệt trừ tất cả đen tối và chướng ngại. Chuyển bánh xe pháp vô ngại, vì đồng với hư không. Chuyển bánh xe pháp không chấp trước, tại sao chẳng có chấp trước? Vì quán tất cả pháp lìa khỏi có không, tức lìa khỏi có không, thì còn gì để chấp trước? Chuyển bánh xe pháp chiếu sáng thế gian, vì khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh pháp nhãn. Chuyển bánh xe pháp khai thị nhất thiết trí huệ, vì pháp đều khắp tất cả ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Chuyển bánh xe pháp tất cả chư Phật đồng nhất, vì hết thảy mười phương ba đời chư Phật, đều cùng một pháp thân, cho nên tất cả chư Phật đồng một pháp luân. Hết thảy chư Phật chẳng trái ngược nhau. Tất cả chư Phật dùng vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha bánh xe pháp như vậy, tuỳ tâm tu hành khác nhau của các chúng sinh, mà làm Phật sự không thể nghĩ bàn. Đó là đại Phật sự thứ sáu.

Phật tử! Tất cả chư Phật vào trong tất cả cung vua thành ấp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là: Đô ấp Nhân Vương, đô ấp Thiên Vương, đô ấp Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La

Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, La Sát Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Tất cả các đô ấp của các loài vua như vậy.

Khi vào cửa thành thì đại địa chấn động, quang minh chiếu khắp, người mù được thấy, người điếc được nghe, người cuồng được tâm, người không quần áo được quần áo, người nhiều đau khổ đều được an lạc. Tất cả nhạc khí không đánh tự kêu. Các đồ trang nghiêm, nếu đeo hay không đeo, đều vang ra diệu âm. Chúng sinh nghe được, không ai mà chẳng vui mừng.

Tất cả chư Phật sắc thân thanh tịnh, đầy đủ tướng tốt, người thấy không nhàm chán, hay vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là:

Hoặc đoái nhìn, hoặc quán sát, hoặc chuyển động, hoặc co duỗi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hoặc im, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc vì thuyết pháp, hoặc chỉ dạy, tất cả như vậy, đều vì chúng sinh mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật khắp trong vô số thế giới, đủ thứ chúng sinh, trong biển tâm ưa thích, khuyên khiến cho họ niệm Phật. Thường siêng quán sát, trồng các căn lành, tu Bồ Tát hạnh, hoan hỉ sắc tướng của Phật, vi diệu bậc nhất. Tất cả chúng sinh, khó có thể gặp được. Nếu có người thấy được mà vui mừng tín tâm, bèn sinh ra tất cả vô lượng pháp lành. Tích tập công đức của Phật, khắp đều thanh tịnh. Khen ngợi công đức của Phật như vậy rồi, phân thân đến khắp mười phương thế giới, khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ. Tư duy quán sát, thừa sự cúng dường, trồng các căn lành, được Phật hoan hỉ, tăng trưởng giống Phật, tất sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc vang diệu âm, hoặc chỉ mỉm cười, khiến cho họ tin vui, cúi đầu đảnh lễ cung kính, khom mình chắp tay, khen ngợi tán than, thỉnh vấn thưa hỏi, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng hết thảy hạnh như vậy, vô lượng vô số, không thể nói hết được, không thể nghĩ bàn, đủ thứ Phật sự.

Ở trong tất cả thế giới, tuỳ tâm của các chúng sinh vui thích, dùng nguyện lực xưa, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hoá, đều khiến cho họ được điều phục. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Phật tử! Tất cả chư Phật vào trong tất cả cung vua thành ấp, vì hết thảy chúng sinh mà làm tất cả Phật sự. Nơi hoàng đế kiến đô gọi là đô, ấp tức là thành thị. Hoặc là đô thành Thiên Vương trên trời. Hoặc Long Vương, Dạ Xoa Vương (dịch là tốc tật quỷ). Càn Thát Bà là nhạc thần tấu âm nhạc của Ngọc hoàng. A tu la thì có phước trời mà chẳng có quyền lực trời. Ca Lâu La Vương là chim đại bang cánh vàng. Khẩn Na La Vương cũng là nhạc thần của Ngọc hoàng. Ma Hầu La Già Vương là thần đại mãng xà. La Sát Vương là vua của loài quỷ La Sát. Tỳ Xá Xà là tên của quỷ vương.

Các đô ấp vừa nói ở trên của các vị vua, khi Phật vào cửa thành, thì đại địa có sáu thứ chấn động. Phật phóng quang minh chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khiến cho người mù thì được thấy, người điếc thì được nghe, người trong tâm phát cuồng thì có trí huệ, người không có quần áo thì được quần áo, hết thảy tất cả chúng sinh đau khổ hoạn nạn, thì đều được bình an khoái lạc. Hết thảy tất cả nhạc khí không cần đánh tự kêu lên. Hết thảy tất cả đồ

trang nghiêm đạo tràng, tự phát ra âm thanh vi diệu. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh đó, không ai mà chẳng vui mừng.

Tất cả sắc thân của chư Phật đều thanh tịnh, đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Bất cứ ai thấy được tướng tốt trang nghiêm, đều sinh tâm ái mộ, mắt không tạm rời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được khoái lạc, hay vì chúng sinh làm Phật sự. Đó là: Hoặc đoái nhìn, hoặc nhìn trái, hoặc nhìn phải, nhìn trước, nhìn sau. Hoặc quán sát, trong tâm quán tưởng, quán sát tất cả tình hình. Đoái nhìn thuộc về bên ngoài, quán sát thì thuộc về bên trong. Hoặc chuyển động, hoặc co duỗi, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, bốn đại oai nghi. Hoặc im, hoặc nói, hoặc hiện thần thông, hoặc vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc chỉ dạy, tất cả như vậy, đều vì chúng sinh mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật ở khắp trong vô số thế giới, trong biển tâm đủ thứ chúng sinh, khuyên khiến cho họ niệm Phật. Thường siêng quán sát, trồng các căn lành, tu Bồ Tát hạnh, hoan hỉ sắc tướng vi diệu bậc nhất của Phật. Tất cả chúng sinh, khó có thể gặp được Phật. Nếu có người nào thấy được mà sinh tâm tin vui mừng, thì sinh ra tất cả vô lượng pháp lành. Tích tập công đức của Phật, khắp đều được thanh tịnh. Khen ngợi công đức của tất cả chư Phật như vậy rồi, lại phân thân đến khắp mười phương thế giới, khiến các chúng sinh đều được chiêm ngưỡng phụng thờ, tư duy quán sát, thừa sự cúng dường, trồng tất cả căn lành, được Phật hoan hỉ tán thán, tăng trưởng giống Phật, tất sẽ thành Phật. Dùng hạnh như vậy mà làm Phật sự.

Hoặc vì chúng sinh thị hiện sắc thân, hoặc thị hiện vang diệu âm, hoặc chỉ hiện mỉm cười, khiến cho chúng sinh nhìn thấy sinh tâm tin, cũng hoan hỉ đến học Phật pháp, khiến cho chúng sinh đảnh lễ cung kính, khom mình chắp tay, khen ngợi tán thán chư Phật, thỉnh vấn thưa hỏi chư Phật, mà làm Phật sự.

Tất cả chư Phật dùng hết thảy hạnh như vậy, vô lượng vô số, không thể nói hết được, không thể nghĩ bàn, đủ thứ Phật sự. Ở trong tất cả thế giới, tuỳ tâm của các chúng sinh vui thích, dùng nguyện lực xưa, sức đại từ bi, sức nhất thiết trí, phương tiện giáo hoá, đều khiến cho tất cả chúng sinh cang cường được điều phục. Đó là đại Phật sự rộng lớn thứ bảy.

Ở trong núi Diệu Giác (ở Vạn Phật Thành) này, cũng có thần cây, thần cỏ, thần hoa, thần sông, đều đến đạo tràng nghe pháp, bất quá có vị hiện hình, có vị chẳng hiện hình, cho nên các vị hằng ngày nghe kinh, đừng có khởi vọng tưởng lăn xăn, bằng không thì những vị thần này sẽ nổi giận. Bồ Tát thì không nổi giận, nhưng thần hộ pháp đều biết bạn khởi vọng tưởng gì, khiến cho họ không nhập định được, cũng không nghe pháp được. Do đó, đừng có ở tại đạo tràng gây nhiều âm thanh, một khi bạn khởi vọng tưởng thì các vị thần đều nghe thấy được, nghe được bạn đang khởi vọng tưởng nói chuyện.

Năm nọ, lần đầu tiên khi truyền giới ở trong giới trường, vào buổi tối, mọi người giảng pháp thì có một con dơi đến nghe kinh. Nghe pháp rồi lại bay đi, khi nghe pháp thì rất thành thật lắng nghe. Lúc đó còn có một con mèo. Con mèo đó cũng chẳng phải là một con mèo, mà là một người đen, y cũng muốn đến nghe kinh, nhưng người khác

không cho y vào. Các vị đại khái không biết những sự việc này.

Bây giờ nói về tầm quan trọng của sự quy y. Khi tôi ở tại Đông Bắc Trung Quốc chưa thọ giới Cụ Túc, vẫn còn làm Sa Di, lúc đó khoảng hơn mười tuổi, thì có rất nhiều người quy y với tôi. Tại sao ? Vì tôi ở tại Đông Bắc là nơi rất lạnh, mùa đông hoặc mùa hè, chỉ mặc ba lớp vải bố, mùa đông cũng mặc ba lớp vải bố, mùa hè cũng mặc ba lớp vải bố. Đó chẳng khác nào là quảng cáo, một số người cho rằng đó là có đạo hạnh, cho nên có rất nhiều người quy y với tôi. Lúc đó tôi nghĩ : « Rất nhiều người quy y với tôi, tôi có đức hạnh gì chớ ? Chẳng có đức hạnh gì cả. Do đó : « Nhân chi hoạn, tại hảo vi nhân sư », làm sư phụ chẳng dễ dàng chút nào.

Tôi muốn tìm cách độ những người quy y làm đệ tử đó, nên tôi phát nguyện. Phát nguyện gì ? Tôi nói : « Đệ tử quy y với tôi, nếu y giáo phụng hành, nghe lời chỉ dạy của sư phụ, có tín tâm, thì tôi nhất định sẽ độ họ thành Phật. Nếu đệ tử quy y với tôi chưa thành Phật, thì tôi cũng không thành Phật, họ nhất định thành Phật hết rồi, thì tôi mới thành Phật ». Cho nên mỗi lần quy y, tôi đều nói nguyện lực này cho rõ ràng. Song, khi ở Phật Giáo Giảng Đường tại San Francisco, làm cho Quả Hồi (Thầy Hằng Lai) bỏ chạy. Lúc đó, y đã ghi tên vào chứng điệp quy y rồi, nhưng khi nghe tôi phát nguyện thì y bỏ chạy, không quy y. Tại sao ? Vì y sợ thành Phật. Ba bốn năm sau, y lại trở về và chịu quy y. Bây giờ, y đã xuất gia. Cho nên trước khi quy y, phải nói nguyện lực của tôi cho mọi người biết. Bây giờ nếu có ai cảm thấy làm không được, thì vẫn có thể không cần quy y.

Phật tử ! Tất cả chư Phật hoặc ở nơi A lan nhã mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi tịch tĩnh mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi nhàn hạ mà làm Phật sự. Hoặc ở chỗ Phật ở mà làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở nơi vườn rừng mà làm Phật sự. Hoặc ẩn thân chẳng hiện mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí thâm sâu mà làm Phật sự.

Hoặc trụ cảnh giới của chư Phật không gì sánh bằng mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi đủ thứ thân hành không thể thấy, tuỳ tâm ưa thích hiểu biết của các chúng sinh, phương tiện giáo hoá không ngừng nghỉ mà làm Phật sự.

Hoặc dùng thân trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân rồng, thân Dạ Xoa, thân Càn Thát Bà, thân A Tu La, thân Ca Lâu La, thân Khẩn Na La, thân Ma Hầu La Già, thân người, thân chẳng phải người v.v… cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh

Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự.

Hoặc khi thuyết pháp, khi im lặng, mà làm Phật sự. Hoặc nói một vị Phật, hoặc nói nhiều vị Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện, của các Bồ Tát, làm một hạnh nguyện, mà làm Phật sự.

Hoặc nói một hạnh, một nguyện của các Bồ Tát, làm vô lượng hạnh nguyện, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức cảnh giới thế gian, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian, tức cảnh giới Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức chẳng phải cảnh giới, mà làm Phật sự.

Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ bất khả thuyết kiếp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Tất cả chư Phật hoặc ở nơi A lan nhã mà làm Phật sự. A lan nhã tức cũng là nơi thanh tịnh. Hoặc ở nơi tịch tĩnh, chẳng có tiếng ồn ào, mà làm Phật sự. Hoặc ở

nơi nhàn hạ, mà làm Phật sự. Giống như ở Vạn Phật Thành cũng là nơi A lan nhã, cũng là nơi tịch tĩnh, cũng là nơi nhàn hạ. Chúng ta ở tại đây để làm Phật sự. Hoặc ở chỗ Phật ở mà làm Phật sự, Vạn Phật Thành tức cũng là chỗ Phật ở, chúng ta ở đây giảng kinh thuyết pháp, đả Phật thất, đả thiền thất, đều là làm Phật sự. Hoặc trụ trong tam muội mà làm Phật sự. Hoặc một mình ở nơi vườn rừng mà làm Phật sự, Vạn Phật Thánh Thành cũng là vườn rừng. Hoặc ẩn thân, khiến cho người không thấy, mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi trí huệ thâm sâu mà làm Phật sự. Hoặc trụ cảnh giới của chư Phật không gì sánh bằng, mà làm Phật sự. Hoặc trụ nơi đủ thứ thân hành không thể thấy, tuỳ tâm ưa thích hiểu biết của các chúng sinh, phương tiện giáo hoá không khi nào ngừng nghỉ, mà làm tất cả Phật sự.

Hoặc dùng thân trời cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân rồng, thân Dạ xoa, thân Càn thát bà, thân A tu la, thân Ca lâu la, thân Khẩn na la, thân Ma hầu la già, thân người, thân chẳng phải người, v.v… cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc dùng thân Thanh Văn, thân Độc Giác, thân Bồ Tát, cầu nhất thiết trí mà làm Phật sự. Hoặc khi thuyết pháp, khi im lặng, mà làm Phật sự. Hoặc nói một vị Phật, hoặc nói nhiều vị Phật, mà làm Phật sự.

Hoặc nói tất cả hạnh, tất cả nguyện, của các Bồ Tát, làm một hạnh nguyện, mà làm Phật sự. Hoặc nói một hạnh một nguyện của các Bồ Tát, làm vô lượng hạnh vô lượng nguyện, mà làm Phật sự. Tất cả tức là một, một tức là tất cả. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức cảnh giới thế gian, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới thế gian, tức cảnh giới Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói cảnh giới Phật, tức chẳng phải cảnh giới, mà làm Phật sự. Hoặc trụ một ngày, hoặc trụ

một đêm, hoặc trụ nửa tháng, hoặc trụ một tháng, hoặc trụ một năm, cho đến trụ bất khả thuyết kiếp, vì các chúng sinh mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật là tạng sinh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho các chúng sinh, ở trong Phật pháp sinh ra tin hiểu thanh tịnh. Các căn điều phục, vĩnh viễn lìa thế gian, khiến cho các Bồ Tát, nơi đạo bồ đề, đủ trí huệ quang minh, chẳng do người khác mà ngộ được.

Hoặc hiện Niết Bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện thế gian thảy đều vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói thân Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói những việc làm thảy đều đã làm xong, mà làm Phật sự. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu, mà làm Phật sự. Hoặc nói dứt hẳn nguồn gốc các cõi mà làm Phật sự. Hoặc khiến cho chúng sinh nhàm lìa thế gian, tuỳ thuận tâm Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng cuối cùng trở về hết mà làm Phật sự. Hoặc nói thế gian không có một vật gì đáng ưa thích mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói hết thuở vị lai cúng dường chư Phật, mà làm

Phật sự. Hoặc nói chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khiến cho họ được nghe sinh đại hoan hỉ, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói cảnh giới của chư Phật, khiến cho họ phát tâm tu các hạnh, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói niệm Phật tam muội, khiến cho họ phát tâm thường thích thấy Phật, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu Phật đạo, tâm không giải đãi thối chuyển, mà làm Phật sự. Hoặc đến tất cả cõi nước chư Phật, quán các cảnh giới đủ thứ nhân duyên, mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp tất cả thân của chúng sinh đều làm thân Phật, khiến cho các chúng sinh giải đãi phóng dật, đều trụ nơi giới cấm thanh tịnh của Như Lai, mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Bồ Tát Thanh Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Các vị có biết chăng ? Tất cả chư Phật là bảo tạng sinh ra căn lành thanh tịnh, khiến cho hết thảy chúng sinh, ở trong Phật pháp, sinh ra tin hiểu thanh tịnh. Khiến cho các căn của chúng sinh được điều phục. Các căn điều phục tức là mắt chẳng nhìn những cái không đáng

nhìn, tai không nghe tiếng không đáng nghe, miệng không nói điều không nên nói, tâm không nghĩ những điều không nên nghĩ, thân không làm việc không đáng làm. Tất cả những gì không hợp pháp, không hợp lễ, đều không làm, đó gọi là các căn được điều phục. Vĩnh viễn lìa tri kiến thế gian, pháp nhiễm ô thế gian, ái tình thế gian, khiến cho tất cả Bồ Tát, nơi đạo bồ đề, đầy đủ trí huệ thông minh, đối với pháp môn liễu sinh thoát tử, tự tánh tự ngộ, tự tánh tự độ, chẳng do người khác mà ngộ được.

Do đó, hoặc hiện tướng Niết Bàn mà làm Phật sự. Hoặc hiện cảnh giới thế gian vô thường mà làm Phật sự. Hoặc nói thân Phật ba mươi hai tướng tám mươi vẻ đẹp, mà làm Phật sự. Hoặc nói những việc làm thảy đều đã làm xong, không còn thọ thân sau nữa, mà làm Phật sự. Cho nên được một thì vạn sự đều xong. Hoặc nói công đức viên mãn không thiếu, mà làm Phật sự. Hoặc nói lìa hẳn nguồn gốc các cõi, tức tam giới hai mươi lăm cõi, mà làm Phật sự. Nguồn gốc các cõi là gì ? Tức là vô minh. Hoặc khiến cho chúng sinh nhàm lìa thế gian, lìa khỏi thế gian tu công đức thanh tịnh, tuỳ thuận tâm của chư Phật mà làm Phật sự. Hoặc nói thọ mạng cuối cùng trở về hết, tương lai sẽ phải chết, mà làm Phật sự, khiến cho chúng sinh chẳng tham ái tất cả vinh hoa phú quý của thế gian. Hoặc nói thế gian tất cả đều là vô thường, khổ không vô ngã, không có một vật gì đáng ưa thích, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói, hết thuở vị lai, cúng dường chư Phật, mà làm Phật sự. Hoặc nói chư Phật thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, khiến cho chúng sinh nghe được, sinh tâm đại hoan hỉ, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói cảnh giới của chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu tất cả hạnh

môn, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói pháp môn niệm Phật tam muội, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, thường hoan hỉ thấy Phật, mà làm Phật sự. Hoặc vì họ tuyên nói các căn thanh tịnh, siêng cầu tất cả Phật đạo, tâm không giải đãi thối chuyển, mà làm Phật sự. Hoặc đến tất cả cõi nước chư Phật, quán các cảnh giới đủ thứ nhân duyên, mà làm Phật sự. Hoặc nhiếp trì tất cả thân của chúng sinh, tương lai đều làm thân Phật, khiến cho các chúng sinh giải đãi phóng dật, không muốn tu hành, không còn phóng dật nữa.

Thế nào gọi là giải đãi ? Ví như mọi người tu hành, còn mình chẳng tu hành. Mọi người niệm Phật, mình đến chỗ khác đi tản bộ. Hiện tại Phật nhiếp trì kẻ giải đãi, khiến cho họ hết giải đãi, không còn phóng dật nữa, đều biết hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình, biết nếu không tu là tự mình lừa dối mình, như vậy mà làm Phật sự. Đó là Phật sự rộng lớn thứ chín.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi vào Niết Bàn, vô lượng chúng sinh khóc lóc rơi lệ, sinh đại ưu não, nhìn nhau mà nói rằng : Như Lai Thế Tôn có đại từ bi, thương xót lợi ích tất cả thế gian, làm nơi cứu hộ, làm chỗ trở về cho các chúng sinh, Như Lai xuất hiện khó có thể gặp được, ruộng phước điền vô thượng, mà nay diệt hẳn. Tức dùng như vậy khiến cho các chúng sinh bi ai thương tiếc, mà làm Phật sự.

Lại vì hoá độ tất cả chư Thiên, loài người, rồng thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Tuỳ theo sự ưa muốn của họ, tự làm nát vụn thân mình, để làm vô lượng vô số xá lợi không thể nghĩ bàn, khiến cho các chúng sinh, khởi tâm tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỉ cúng dường, tu các công đức, đầy đủ viên mãn.

Lại xây dựng tháp, đủ thứ sự nghiêm sức, ở trong các cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người chẳng phải người. Dùng làm cúng dường, răng móng tóc, đều xây dựng tháp để thờ, khiến cho người thấy được, thảy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tin ưa không luống qua, thành kính tôn trọng. Ở nơi nào cũng đều bố thí cúng dường, tu các công đức. Vì nhớ phước đó, hoặc được sinh về cõi trời, hoặc sinh nhân gian, chủng tộc tôn quý, tài sản đầy đủ. Hết thảy quyến thuộc

đều thanh tịnh, không đoạ vào đường ác, thường sinh vào đường lành, luôn được gặp Phật, đủ các pháp trắng. Ở trong ba cõi sớm được thoát khỏi, đều tuỳ theo nguyện lực, đắc được tự thừa quả. Ở chỗ Như Lai tri ân báo ân, vĩnh viễn làm chỗ nương tựa cho thế gian.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn tuy vào Bát Niết Bàn rồi, vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không nghĩ bàn, ruộng phước vô tận công đức tối thượng của chúng sinh, khiến cho các chúng sinh, căn lành đầy đủ, phước đức viên mãn. Đó là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Phật tử ! Các Phật sự đó, vô lượng rộng lớn không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, cùng các bậc Thanh Văn, Độc Giác, quá khứ, vị lai, hiện tại, đều không biết được, chỉ trừ oai thần của Như Lai gia trì.

Phật tử ! Tất cả chư Phật khi vào Niết Bàn, vô lượng chúng sinh khóc lóc rơi lệ bi ai, khóc không thành tiếng, ưu sầu khổ não vô hạn, lúc đó bạn nhìn tôi, tôi nhìn bạn, mọi người đều không còn cách nào hơn, đồng thanh nói rằng :

« Như Lai Thế Tôn có tâm đại từ bi, thương xót lợi ích chúng ta chúng sinh, làm bậc cứu hộ của chúng ta chúng sinh, làm chỗ trở về cho chúng ta chúng sinh. Như Lai xuất hiện chẳng dễ gì gặp được. Chúng sinh đa số sinh ra trước Phật, hoặc sau Phật, hiện tại Phật vào Niết Bàn rồi, chúng ta cũng không được gặp Phật. Ruộng phước điền vô thượng, nay đã diệt hẳn ». Tức dùng như vậy khiến cho các chúng sinh bi ai thương tiếc, để làm Phật sự.

Lại vì hoá độ tất cả chư Thiên, loài người, rồng thần, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người. Tuỳ theo sự hoan hỉ của chúng sinh, Phật tự làm nát thân mình, khiến cho thân thể biến thành vô lượng vô số xá lợi, khiến cho tất cả chúng sinh, biết sinh tâm tin thanh tịnh, cung kính tôn trọng, hoan hỉ cúng dường, tu tất cả công đức, đầy đủ viên mãn. Lại xây dựng đủ thứ bảo tháp, đủ thứ sự nghiêm sức. Nơi các cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người chẳng phải người, trong các cung điện đó, dùng để cúng dường. Răng móng tóc, đều xây dựng tháp để thờ, khiến cho người thấy được, thảy đều niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, tin ưa không thối chuyển, thành kính tôn trọng. Ở nơi nào cũng đều bố thí cúng dường, tu các công đức. Vì nhớ phước đức đó, hoặc được sinh về cõi trời, hoặc sinh nhân gian, chủng tộc tôn quý, tài sản đầy đủ. Hết thảy quyến thuộc đều thanh tịnh, không đoạ vào đường ác, thường sinh vào ba đường lành, luôn được gặp Phật, đầy đủ tất cả pháp thanh tịnh. Ở trong ba cõi : Dục giới, sắc giới, vô sắc giới, từ ba cõi này, sớm được thoát khỏi ba cõi. Đều tuỳ theo nguyện lực của họ, đắc được thừa mà chính họ hoan hỉ tu hành, đắc được

quả tương ưng, hoặc là A la hán, hoặc là Duyên Giác, hoặc chứng được quả vị Bồ Tát. Họ biết Phật đối với họ có ân đức lớn như vậy, thường nghĩ báo đáp, vĩnh viễn làm chỗ nương tựa cho chúng sinh thế gian.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn tuy vào Bát Niết Bàn rồi, vẫn làm ruộng phước thanh tịnh không nghĩ bàn cho chúng sinh, công đức của Ngài là ruộng phước vô tận tối thượng, khiến cho các chúng sinh, căn lành đầy đủ, phước đức viên mãn. Đó là Phật sự rộng lớn thứ mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Mười Phật sự rộng lớn vừa nói ở trên, rộng lớn vô lượng không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian chư Thiên và loài người, cùng các bậc Thanh Văn (tu pháp Tứ Đế : khổ, tập diệt đạo), Độc Giác (tu pháp mười hai nhân duyên) quá khứ vị lai hiện tại, đều không biết được Phật sự rộng lớn của chư Phật, chỉ có đại oai thần lực của Phật gia bị họ mới biết được.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tự tại hạnh không hai. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật đều khéo nói ngôn từ thọ ký, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều tuỳ thuận tâm niệm chúng sinh, khiến cho ý của họ được đầy đủ, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều hiện giác ngộ tất cả các pháp, diễn nói nghĩa lý, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ chư Phật ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả sát na ba đời tức một sát na, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật ba đời vào một cõi Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết lời nói tất cả chư Phật ba đời, tức lời nói của một vị Phật, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết sự giáo hoá tất cả chúng sinh, của tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết tánh pháp thế gian và các Phật pháp không khác nhau, quyết định không hai.

Tất cả chư Phật đều biết hết thảy căn lành của tất cả chư Phật ba đời, đồng một căn lành, quyết định không hai. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp tự tại hạnh không hai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật đều khéo nói ngôn từ thọ ký, quyết định không hai. Bất cứ thọ ký cho ai, nhất định sẽ đắc được quả thọ ký.

2. Tất cả chư Phật đều tuỳ thuận tâm niệm chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều tuỳ tâm mãn nguyện, đó cũng là quyết định không hai.

3. Tất cả chư Phật đều hiện giác ngộ, thấu rõ tất cả các pháp, và còn diễn nói nghĩa lý thật tướng của tất cả các pháp, đó cũng là quyết định không hai.

4. Tất cả chư Phật đều đầy đủ trí huệ quang minh của chư Phật ba đời, quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng là quyết định không hai.

5. Tất cả chư Phật, Phật Phật đạo đồng, cho nên nói đều biết tất cả sát na ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai), tức một sát na, một sát na tức là thời gian rất ngắn, tất cả sát na là thời gian rất dài, thời gian dài và thời gian ngắn là tương đồng, cũng chẳng có dài, cũng chẳng có ngắn, trong dài có ngắn, trong ngắn có dài. Một tức tất cả, tất cả tức một, cũng là quyết định không hai.

6. Tất cả chư Phật đều biết tất cả cõi Phật ba đời vào một cõi Phật, cũng quyết định không hai. Nhiều tức là một, một tức là nhiều, một nhiều vô ngại.

7. Tất cả chư Phật đều biết lời nói tất cả chư Phật ba đời, tức lời nói của một vị Phật, do đó mười phương chư Phật ba đời, đều cùng một pháp thân, cho nên lời nói của tất cả chư Phật, tức là lời nói của một vị Phật, lời nói của một vị Phật tức là lời nói của tất cả chư Phật, quyết định không hai.

8. Tất cả chư Phật đều biết sự giáo hoá tất cả chúng sinh, của tất cả chư Phật ba đời, thể tánh bình đẳng, cũng quyết định không hai.

9. Tất cả chư Phật đều biết tánh pháp thế gian và các Phật pháp không khác nhau, quyết định không hai.

10. Tất cả chư Phật đều biết hết thảy căn lành của tất cả chư Phật ba đời, đồng một căn lành, cũng quyết định không hai.

Đó là mười, đây là mười thứ quyết định không hai.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ, trụ tất cả pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

Tất cả chư Phật trụ lời nói đại bi.

Tất cả chư Phật trụ đại nguyện xưa.

Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sinh.

Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh.

Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích.

Tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất.

Tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

Tất cả chư Phật trụ tâm luôn chánh định.

Tất cả chư Phật trụ bình đẳng vào tất cả pháp không trái với tướng thật tế. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Các vị có biết chăng ? Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ trụ, trụ nơi tất cả pháp. Những gì là mười thứ trụ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật trụ giác ngộ tất cả pháp giới.

2. Tất cả chư Phật trụ lời nói đại bi, thường nói lời đại bi đối với tất cả chúng sinh.

3. Tất cả chư Phật trụ đại nguyện thuở xưa đã phát ra.

4. Tất cả chư Phật trụ chẳng bỏ điều phục chúng sinh, lúc nào cũng muốn điều phục giáo hoá chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật trụ pháp không tự tánh, chẳng có thể tướng.

6. Tất cả chư Phật trụ bình đẳng lợi ích tất cả chúng sinh.

7. Tất cả chư Phật trụ pháp không quên mất, đối với tất cả các pháp, chẳng có lúc nào quên.

8. Tất cả chư Phật trụ tâm không chướng ngại.

9. Tất cả chư Phật trụ tâm luôn chánh định, thường thường trụ trong chánh định.

10. Tất cả chư Phật trụ bình đẳng vào tất cả pháp không trái với tướng thật tế. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót. Những gì là mười ? Đó là :

Biết hết tất cả pháp quá khứ không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp vị lai không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp hiện tại không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp lời nói không thừa sót.

Biết hết tất cả đạo thế gian không thừa sót.

Biết hết tất cả tâm chúng sinh không thừa sót.

Biết hết tất cả căn lành Bồ Tát thượng trung hạ đủ thứ phần vị, không thừa sót.

Biết hết nhất thiết trí viên mãn của Phật, và các căn lành không tăng, không giảm, không thừa sót.

Biết hết tất cả pháp đều từ duyên khởi không thừa sót.

Biết hết tất cả loại thế giới không thừa sót.

Biết hết các việc khác nhau như lưới Nhân Đà La, trong tất cả pháp giới không thừa sót. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết hết tất cả pháp quá khứ chư Phật đã nói không thừa sót.

2. Biết hết tất cả pháp vị lai cũng không thừa sót.

3. Biết hết tất cả pháp hiện tại cũng không thừa sót.

4. Biết hết tất cả pháp lời nói không thừa sót.

5. Biết hết tất cả đạo thế gian, thiện ác thị phi đủ thứ đạo lý không thừa sót.

6. Biết hết tất cả tâm chúng sinh đang nghĩ gì. « Tất cả chúng sinh có bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy », không thừa sót.

7. Biết hết tất cả căn lành, hoặc có thượng căn lành, trung căn lành, hạ căn lành, đủ thứ phần vị không có gì mà không biết, tại Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa, Lục địa, Thất địa, Bát địa, cho đến Thập địa, Đẳng giác, tại địa vị nào Phật đều biết không thừa sót.

8. Biết hết nhất thiết trí viên mãn của Phật, và tất cả căn lành của Phật, không tăng không giảm, không thừa sót.

9. Biết hết tất cả pháp đều từ duyên sinh không thừa sót.

10. Biết hết tất cả loại thế giới không thừa sót.

11. Biết hết các việc khác nhau như lưới Nhân Đà La, trong tất cả pháp giới không thừa sót.

Đó là mười thứ biết hết không thừa sót.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là : Lực rộng lớn, lực tối thượng, lực vô lượng, lực đại oai đức, lực khó được, lực bất thối, lực kiên cố, lực không thể hoại, lực tất cả thế gian không thể nghĩ bàn, lực tất cả chúng sinh không thể động. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là : Sức lực rộng lớn, sức lực tối thượng, sức lực vô lượng, sức lực đại oai đức, sức lực khó được, sức lực bất thối, sức lực kiên cố, sức lực không thể hoại, sức lực tất cả thế gian không thể nghĩ bàn, sức lực tất cả chúng sinh không thể động. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp tràng dũng kiện Na la diên. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật thân không thể hoại, mạng không thể dứt. Thuốc độc thế gian không thể trúng được. Nạn nước gió lửa của tất cả thế giới, đều không thể hại được thân Phật. Tất cả các ma, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, Tỳ xá xà, La sát v.v… dùng hết thế lực của họ, cùng lúc mưa xuống kim cang lớn như núi Tu Di, và núi Thiết Vi, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, đều không thể khiến cho tâm Phật sợ hãi, cho đến một chân lông cũng không lay động. Phật đi đứng nằm ngồi, ban đầu không thay đổi. Chỗ của Phật ở, bốn phương xa gần, chẳng khiến cho rớt xuống, thì không thể mưa xuống. Giả sử không chế ngự mà mưa xuống, thì cũng không làm tổn hại được Phật. Nếu có chúng sinh được Phật gia trì và Phật sai sử, còn không thể hại được, hà huống là thân của Như Lai. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ nhất của chư Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp tràng dũng kiện đại Na la diên. Những gì là mười pháp tràng dũng kiện đại na la diên? Đó là :

1. Tất cả chư Phật thân không thể hoại, tại sao không thể hoại ? Vì thân Phật giống như hư không, cho nên không thể hoại. Sinh mạng của Phật cũng không thể dứt. Hết thảy thuốc độc trên thế gian cũng không thể nào làm tổn hại Phật được. Tất cả nạn đất, nước, gió, lửa, của tất cả thế giới, cũng đều không thể hại được thân Phật. Hết thảy tất cả các thiên ma ngoại đạo, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, Tỳ xá xà (quỷ ăn tinh khí), La sát v.v… dùng hết thế lực của họ, cùng lúc từ trên không mưa xuống kim cang to lớn như núi Tu Di, và núi Thiết Vi, khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cũng đều không thể khiến cho tâm Phật sợ hãi, cho đến một sợi chân lông cũng không lay động. Phật có định lực như vậy. Một lỗ chân lông cũng không lay động. Ngài đi đứng nằm ngồi, đều bình thường không có chút nào thay đổi. Chỗ của Phật ở, bốn phương xa gần, nếu Phật không khiến cho rớt xuống, thì không thể rớt xuống. Giả sử Phật không dùng Phật lực để chế ngự, mà khiến cho nó tuỳ tiện rớt xuống, thì cũng không làm tổn hại được Phật. Nếu như có chúng sinh nào được Phật gia trì và Phật sai sử họ làm gì đó, thì chúng sinh đó, cũng không bị kim cang của thiên ma ngoại đạo làm tổn hại được, hà huống là thân của Như Lai. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ nhất của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết

Vi, biển cả núi rừng, cung điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào một lỗ chân lông, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết. Chỉ trừ thần lực của Như Lai gia bị.

Phật tử ! Bấy giờ chư Phật ở nơi một lỗ chân lông, giữ gìn tất cả thế giới đó, hết kiếp vị lai, hoặc đi đứng nằm ngồi, chẳng sinh ra một tâm niệm mỏi mệt.

Phật tử ! Ví như hư không giữ gìn khắp hết thảy thế giới, trong tất cả khắp cùng pháp giới, mà không mỏi mệt. Tất cả chư Phật nơi một lỗ chân lông, giữ gìn các thế giới, cũng lại như thế. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ hai của chư Phật.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại nói : Các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, biển cả núi rừng, cung điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào trong một lỗ chân lông của Phật, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết, ở trong một lỗ chân lông của Phật. Chỉ trừ oai thần lực của Như Lai gia bị, thì họ mới biết được.

Phật tử ! Bấy giờ chư Phật ở nơi một lỗ chân lông, giữ gìn vô lượng vô biên tất cả thế giới đó, hết kiếp thuở vị lai, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, chẳng sinh ra một tâm niệm mỏi mệt.

Phật tử ! Ví như hư không giữ gìn khắp hết thảy thế giới trong tất cả khắp cùng pháp giới, cũng không mỏi mệt. Tất cả chư Phật nơi một lỗ chân lông, giữ gìn các thế giới, cũng lại như thế. Đó là pháp tràng dũng kiện đại na la diên thứ hai của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi bước, đi qua số nước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi của tất cả thế giới.

Phật tử ! Giả sử có một toà núi đại Kim Cang lớn bằng tất cả cõi Phật đã bước qua ở trên. Núi đại Kim Cang lớn như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chư Phật đem các núi lớn đó, để vào một lỗ chân lông. Lỗ lông thân Phật bằng lỗ lông của tất cả chúng sinh trong pháp giới. Mỗi mỗi lỗ chân lông

đều để nhiều núi đại Kim Cang như vậy, giữ những núi đó đi du hành mười phương, vào tận hư không tất cả thế giới. Từ thuở quá khứ đến hết thuở vị lai, tất cả các kiếp, không có ngừng nghỉ. Thân Phật không có tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm thường ở trong định, không có tán loạn. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ ba của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật trong khoảng một niệm, bước được số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi bước, đi qua số nước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi của tất cả thế giới.

Phật tử ! Giả sử có một toà núi đại Kim Cang lớn bằng tất cả cõi Phật đã bước qua ở trên. Núi đại Kim Cang lớn như vậy, cũng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, chư Phật đem các núi lớn đó, để vào một lỗ chân lông. Lỗ chân lông thân Phật bằng lỗ lông của tất cả chúng sinh trong pháp giới. Mỗi mỗi lỗ lông đều để nhiều toà núi đại Kim Cang như vậy, giữ những núi đó đi du hành mười phương, vào tận hư không tất cả thế giới. Từ thuở quá khứ đến hết thuở vị lai, cho đến tất cả các kiếp, không có lúc nào ngừng nghỉ. Thân Phật cũng không có tổn hại, cũng không mệt mỏi, tâm thường trụ ở trong định,

không có tán loạn. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ ba của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, một khi ngồi ăn cơm xong, thì ngồi kiết già, trải qua thuở trước thuở sau, bất khả thuyết kiếp. Nhập vào chỗ thọ an vui của Phật không thể ghĩ bàn. Thân của Ngài an trụ, vắng lặng chẳng động, cũng chẳng bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Giả sử có người ở khắp hư không, mỗi mỗi thế giới, đều dùng đầu sợi lông, lần lượt đo lường. Chư Phật ở nơi một đầu sợ lông, ngồi kiết già hết kiếp thuở vị lai. Như nơi một đầu sợ lông, tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Phật tử ! Giả sử hết thảy chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, thân họ lớn nhỏ, đều bằng với số hạt bụi thế giới bất khả thuyết cõi Phật, nặng nhẹ cũng như thế. Chư Phật đem hết thảy những chúng sinh đó, để trên đầu ngón tay, hết thuở vị lai hết thảy các kiếp, tất cả đầu ngón tay cũng đều như thế. Giữ

gìn hết thảy những chúng sinh đó, đi vào khắp hư không mỗi mỗi thế giới, tận cùng pháp giới, đều khiến không thừa sót, mà thân tâm Phật chưa từng mệt nhọc. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tư của chư Phật.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi các vị đệ tử của Phật! Tất cả chư Phật, khi ngồi ăn cơm xong. Tỳ Kheo là đệ tử của Phật, cho nên cũng phải ngồi ăn cơm. Khi Phật ngồi ăn cơm xong, thì ngồi kiết già, trải qua tiền tế hậu tế, bất khả thuyết kiếp. Nhập vào chỗ thọ an vui của Phật không thể ghĩ bàn. Thân của Ngài an trụ, vắng lặng chẳng động, cũng chẳng phải Phật đang ở đó nhập định, không giáo hoá chúng sinh, Ngài vẫn giáo hoá chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật! Bây giờ tôi nói cho các vị biết, giả sử có người ở khắp hư không, mỗi mỗi thế giới, đều dùng đầu sợi lông, lần lượt đo lường. Chư Phật ngồi kiết già ở nơi một đầu sợ lông, hết tất cả kiếp thuở vị lai. Như nơi một đầu sợ lông, tất cả nơi đầu sợi lông cũng đều như thế.

Phật tử ! Giả sử hết thảy chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới. Mỗi mỗi chúng sinh, thân họ lớn nhỏ, đều bằng với số hạt bụi thế giới bất khả thuyết cõi Phật, nặng nhẹ cũng như thế. Chư Phật đem hết thảy những chúng sinh đó, để trên đầu ngón tay, hết thuở vị lai hết thảy các kiếp, tất cả đầu ngón tay cũng đều như thế. Giữ gìn hết thảy những chúng sinh đó, đi vào khắp hư không mỗi mỗi thế giới, tận cùng pháp giới, đều khiến không thừa sót, mà

thân tâm Phật chưa từng mệt mỏi. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tư của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật nơi một thân, có thể hoá hiện số đầu nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi đầu, hoá hiện số lưỡi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi lưỡi, hoá ra âm thanh khác nhau, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Pháp giới chúng sinh thảy đều nghe được.

Mỗi mỗi âm thanh, diễn nói kinh tạng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi kinh tạng, diễn nói các pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi pháp, có các văn tự câu nghĩa nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Diễn nói như vậy, hết

số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Hết số kiếp đó rồi, lại diễn nói hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy lần lượt, cho đến hết số hạt bụi tất cả thế giới, hết số tâm niệm của tất cả chúng sinh, kiếp thuở vị lai có thể cùng tận, Như Lai hoá thân chuyển bánh xe pháp, không có cùng tận. Đó là : Diễn nói bánh xe pháp trí huệ, bánh xe pháp dứt các nghi hoặc, bánh xe pháp chiếu tất cả pháp, bánh xe pháp khai mở tạng vô ngại, bánh xe pháp khiến cho vô lượng chúng sinh hoan hỉ điều phục, bánh xe pháp khai thị tất cả hạnh của các Bồ Tát, bánh xe pháp cao thăng viên mãn mặt trời đại trí huệ, bánh xe pháp đèn sáng trí huệ chiếu khắp thế gian, bánh xe pháp biện tài vô uý đủ thứ trang nghiêm.

Như một thân Phật dùng sức thần thông, chuyển bánh xe pháp khác nhau như vậy. Tất cả pháp thế gian, không thể làm dụ. Như vậy tận cõi hư không, mỗi mỗi

đầu sợi lông, nơi phân lượng, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện các hoá thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân, cũng đều như vậy. Âm thanh diễn nói văn tự câu nghĩa, mỗi mỗi âm thanh đầy khắp tất cả pháp giới. Chúng sinh ở trong đó đều được hiểu rõ, mà tiếng nói của Phật không đổi, không dứt, không cùng tận. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ năm của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật nơi một thân, có thể hoá hiện số đầu nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Mỗi mỗi đầu, hoá hiện số lưỡi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi lưỡi, hoá ra âm thanh khác nhau, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Pháp giới chúng sinh thảy đều nghe được. Mỗi mỗi âm thanh, diễn nói kinh tạng nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi kinh tạng, diễn nói Phật pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi pháp, lại có các văn tự câu nghĩa nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết

bất khả thuyết cõi Phật. Diễn nói như vậy, hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Hết số kiếp đó rồi, lại tiếp tục diễn nói hết số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như vậy lần lượt, cho đến hết số hạt bụi tất cả thế giới, hết số tâm niệm của tất cả chúng sinh. Kiếp thuở vị lai có thể cùng tận. Như Lai hoá thân chuyển bánh xe pháp, không có cùng tận. Đó là : Diễn nói bánh xe pháp trí huệ, bánh xe pháp dứt các nghi hoặc, bánh xe pháp chiếu tất cả pháp, bánh xe pháp khai mở tạng vô ngại, bánh xe pháp khiến cho vô lượng chúng sinh hoan hỉ điều phục, bánh xe pháp khai thị tất cả hạnh của các Bồ Tát, bánh xe pháp cao thăng viên mãn mặt trời đại trí huệ, bánh xe pháp đèn sáng trí huệ chiếu khắp thế gian, bánh xe pháp biện tài vô uý đủ thứ trang nghiêm. Như một thân Phật dùng sức thần thông, chuyển bánh xe pháp khác nhau như vậy. Tất cả pháp thế gian, không có cách chi có thể ví dụ số mục đó được. Như vậy tận cõi hư không, nơi phân lượng của mỗi đầu sợi lông, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi thế giới, niệm niệm hiện các hoá thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi hoá thân, cũng đều như vậy. Âm thanh diễn nói văn tự câu nghĩa, mỗi mỗi âm thanh đầy khắp tất cả pháp giới. Chúng sinh ở trong đó đều hiểu rõ, mà tiếng nói của Phật không đổi không dứt, giống như máy thâu băng, không có người nó vẫn phát ra âm thanh, nói pháp không khi nào cùng tận. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ năm của Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đều dùng đức tướng trang nghiêm lòng ngực, giống như kim cang, không thể tổn hoại. Dưới cội bồ đề, ngồi kiết già, quân lính ma vương số lượng vô biên, đủ thứ dị hình, rất đáng sợ hãi. Chúng sinh thấy được không ai chẳng kinh hãi, đều phát cuồng loạn, hoặc ngất xỉu mà chết. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không. Như Lai thấy chúng rồi, tâm không sợ hãi, dung nhan không thay đổi, một sợi lông cũng không dựng đứng, chẳng động, chẳng loạn, không có sự phân biệt, lìa khỏi các sự vui giận, yên lặng thanh tịnh. Trụ vào chỗ Phật trụ, đủ sức từ bi, các căn điều phục, tâm không sợ hãi. Chẳng phải chúng ma có thể làm khuynh động được, mà Ngài điều phục được tất cả quân ma, đều khiến cho chúng hồi tâm, cúi đầu quy y. Sau đó lại dùng ba phen giáo hoá, khiến cho chúng đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại, âm thanh đó đầy khắp mười phương thế giới, chúng sinh nghe được tự nhiên được điều phục. Âm thanh đó của các Như Lai phát ra, tất cả các núi lớn như núi Tu Di, không thể chướng ngại được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, tất cả các cung, đều không thể chướng ngại được. Tất cả thế giới, âm thanh cao lớn, cũng không thể chướng ngại được. Tuỳ theo sự ứng hoá tất cả chúng sinh, không ai chẳng nghe được, văn tự câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Hết thảy tất cả chư Phật, đều dùng tướng công đức trang nghiêm tư tưởng của Ngài, kiên cố giống như kim cang, không thể tổn hoại. Phật ở dưới cội bồ đề, ngồi kiết già nhập định. Lúc đó, quân lính ma vương không biết là bao nhiêu, đủ thứ dị hình kỳ quái, rất đáng sợ hãi. Chúng sinh thấy được, không ai chẳng kinh hãi, bị thế lực của ma vương nhiếp phục, có chúng sinh phát cuồng loạn, điên đảo, hoặc bị quyến thuộc ma vương làm ngất xỉu mà

chết. Chúng ma như vậy đầy khắp hư không. Song, khi Phật thành Phật, thấy ma quân đó rồi, trong tâm không sợ không hãi. Nếu một số người thấy được, chắc chắn sẽ nói là có ma quỷ, toát mồ hôi, dựng tóc gáy; nhưng dung nhan của Phật không thay đổi, một sợi lông cũng không dựng đứng, cũng chẳng động, cũng chẳng loạn. Phật thấy ma cũng giống như Phật, không có sự phân biệt, lìa khỏi các sự vui vẻ oán giận, yên lặng thanh tịnh, trụ vào cảnh giới của Phật trụ. Đủ tất cả sức từ bi, hết thảy các căn đều điều phục, không có phiền não, không có sợ hãi. Tất cả chúng ma không thể làm khuynh động Ngài được, mà Ngài điều phục được tất cả quân ma, đều khiến cho chúng hồi tâm hướng thiện, sửa lỗi làm mới, đều cúi đầu đảnh lễ, sau đó lại dùng tam luân thể không, giáo hoá họ, khiến cho họ đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ sáu của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật có âm thanh vô ngại, âm thanh đó đầy khắp mười phương thế giới, chúng sinh nghe được tự nhiên được điều phục. Âm thanh đó của các Như Lai phát ra, tất cả các núi lớn như núi Tu Di, không thể chướng ngại được. Cung trời, cung rồng, cung Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người, chẳng phải người, tất cả các cung, đều không thể chướng ngại được. Tất cả thế giới, âm thanh to lớn như thế nào, cũng không thể chướng ngại được âm thanh của Phật. Tuỳ theo sự ứng hoá tất cả chúng sinh, không ai chẳng nghe được, văn tự câu nghĩa, đều được hiểu rõ. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ bảy của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Trong trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, luôn khéo thanh tịnh. Tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, đều đồng một thể, không đục, không mờ, không ta, không cái ta, không trong, không ngoài, rõ cảnh không tịch, chẳng sinh vọng tưởng, không chỗ nương, không chỗ làm, chẳng trụ các tướng, dứt hẳn sự phân biệt. Bản tánh thanh tịnh, bỏ lìa tất cả sự nghĩ nhớ phan duyên.

Đối với tất cả pháp thường không trái ngược tranh luận. Trụ nơi thật tế, lìa dục thanh tịnh, vào chân pháp giới, diễn nói vô tận. Lìa lượng, chẳng phải lượng. Hết thảy vọng tưởng, tuyệt vi, vô vi tất cả lời nói.

Đối với bất khả thuyết vô biên cảnh giới, đều đã thông đạt, vô ngại vô tận. Trí huệ phương tiện, thành tựu mười lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn nói đủ thứ vô lượng các pháp, đều chẳng trái với thật tướng.

Đối với các pháp giới ba đời các pháp, đều đồng không khác. Rốt ráo tự tại, vào tất cả pháp tạng tối thắng. Tất cả pháp môn chánh niệm chẳng hoặc, an trụ mười phương tất cả cõi Phật, mà không động chuyển. Đắc được trí bất đoạn, biết tất cả pháp rốt ráo không thừa sót. Hết các hữu lậu, tâm khéo giải thoát. Huệ khéo giải thoát, trụ nới thật tế, thông đạt vô ngại. Tâm thường chánh định, nơi pháp ba đời, cùng với tâm hạnh của tất cả chúng sinh, một niệm thấu rõ thông đạt, đều không chướng ngại. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật tâm không chướng ngại. Thế nào gọi là Phật ? Phật tức là bậc giác ngộ, giác tức là chẳng còn mọi sự chướng ngại, chẳng giác tức là còn sự chướng ngại. Bậc giác ngộ tức cũng là minh bạch, minh bạch thì chẳng còn sự đen tối. Chẳng minh bạch tức là đen tối, đen tối tức là chướng ngại. Phật ở trong trăm ngàn ức Na do tha, bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, chẳng biết là thời gian dài bao lâu, tóm lại là không cách chi tính được. Nếu tính được thì thật là người chuyên gia về số học. Thời gian lâu dài như vậy, Phật luôn luôn đều thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm ô nào. Thế nào gọi là nhiễm ô ? Bạn có vọng tưởng tức là nhiễm ô. Thanh tịnh thì chẳng còn vọng

tưởng. Tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, Phật Phật đạo đồng, do đó có câu :

"Mười phương Phật ba đời,
Đều cùng một pháp thân".

Cho nên gọi là đồng một thể. Đục tức là nhiễm, mờ tức là che đậy, chướng ngại. Nếu chẳng còn nhiễm ô, thì cũng chẳng còn chướng ngại, căn bản sẽ chẳng còn « cái ta ». Các vị thử tìm cái ta từ đầu đến chân, cái nào gọi là « cái ta » ? Cái đầu có tên là cái đầu, con mắt có tên con mắt, tóc lại có tên tóc, lỗ tai có tên lỗ tai, tứ chi .v.v... đều có tên của nó. Tìm hết toàn thân, chẳng có chỗ nào gọi là « cái ta », cho nên Phật chẳng có cái ta, chẳng còn chấp trước về cái ta. Chúng ta chúng sinh có nhà ở, lại sợ không có quần áo mặc, một ngày có mấy trăm cái sợ, những cái sợ đó làm cho mình ăn không ngon, ngủ không yên, mặc nhiều quần áo cũng không cảm thấy ấm, đều là do sự lo sợ mà ra. Phật thì không có cái gì hết, cho nên nói không có cái của ta. Phật cũng không chấp trước trong, cũng không chấp trước ngoài, Ngài thấu rõ tất cả cảnh giới đều không tịch, cho nên chẳng sinh bất cứ vọng tưởng gì.

Đây giống như Viên Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm sinh ra, người cha cho cậu ta đi học, sau đó lại kêu cậu ta học ngành y, nói ngành y có thể cứu đời, còn có thể cứu người. Học y khoa rồi, có lần đến gặp người họ Khổng, người này có râu tóc trắng dài, dung mạo uy nhiên, ông ta nói với Viên Liễu Phàm rằng : « Cậu có thể là người đi học, cậu hiện tại làm gì ? » Viên Liễu Phàm nói học y khoa, vì có thể cứu đời cứu người, lại có thể dưỡng sinh mạng của mình, là một nghề rất tốt. Ông lão họ Khổng

nói : « Cậu vào tháng đó, năm đó, sẽ thi đậu tú tài, danh thứ mười bốn, tháng đó, năm đó, sẽ thi đỗ cử nhân. Sau đó sẽ làm quan huyện, đến năm 54 tuổi, vào ngày 14 tháng 8 sẽ chết, đáng tiếc là chẳng có con cái ». Viên Liễu Phàm nghe rồi thì chẳng khởi vọng tưởng, ngược lại cho rằng tất cả đều do số mạng, do đó hằng ngày cứ để tự nhiên an bài, chẳng làm gì cả, thậm chí cũng chẳng suy nghĩ.

Ông già họ Khổng đoán rất là đúng, rất là linh nghiệm, do vậy mà anh ta chẳng sinh vọng tưởng. Về sau, Viên Liễu Phàm đến Tuyết Sơn Lầu ở Nam Kinh du ngoạn, và ngồi thiền với Thiền sư Vân Cốc ba ngày.

- Thiền sư Vân Cốc cảm thấy rất kỳ lạ nói : « Cậu là một người đặc biệt, từ trước tới nay chẳng có người nào ngồi thiền với ta ba ngày, mà không có vọng tưởng gì hết, một niệm không sinh, thật là một bậc đại trượng phu ».

Bèn hỏi Viên Liễu Phàm tại sao không khởi vọng tưởng, cậu ta bèn nói việc số mạng của mình như vậy, tất cả đều do vận mạng an bài.

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Tôi cứ nghĩ rằng cậu là một người siêu nhân, đặc biệt hơn người khác, nguyên lai chỉ là một người phàm phu tục tử ».

Viên Liễu Phàm nghe nói mình là phàm phu tục tử, thì chẳng vui, bèn hỏi : - « Sao bây giờ Ngài lại nói tôi là người phàm phu tục tử ?»

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Cậu bị mấy mươi năm số mạng làm khốn đốn, bị trói buộc không thoát ra được, đó chẳng phải phàm phu thì là gì ? »

Viên Liễu Phàm lại hỏi : - « Có thể thoát ra được kiếp số chăng ? »

Thiền sư Vân Cốc nói : - « Trong Kinh Dịch có nói : Người nào làm phước thì có phước, làm ác thì thiếu phước, lại có thể xu cát tị hung. Nếu không thể tránh được, thì điều cát tường sao có thể đến, điều hung dữ sao có thể tránh được ? »

Viên Liễu Phàm suy nghĩ nói : - Ừ ha, trong Kinh Dịch có nói về đoạn này ! Do đó cậu ta bèn minh bạch, liền phát nguyện làm nhiều việc thiện. Khi bắt đầu làm việc thiện thì những điều nói trước kia không còn linh nữa. Trước kia nói anh ta chẳng có con cái, nhưng sau này anh ta có hai người con. Bổn lai nói anh ta năm mươi tuổi thì chết, nhưng anh ta sống đến hơn tám mươi tuổi, cho nên số mạng không hoàn toàn đúng, chúng ta phải học cách tạo mạng.

Phật chẳng khởi vọng tưởng, cũng không chỗ nương, không chỗ làm, sở hành vô sự, chẳng trụ tại các tướng, chẳng còn tâm phân biệt. Bản tánh thanh tịnh không nhiễm, bỏ lìa tất cả sự nghĩ nhớ phan duyên. Chúng ta chúng sinh tại sao không thành đạo ? Niệm Phật cũng không tương ưng, ngồi thiền cũng không tương ưng, là vì có tất cả những nghĩ nhớ phan duyên. Lúc nghĩ nam triều, lúc nghĩ bắc quốc, lúc nghĩ đông, lúc nghĩ tây, bốn phía trên dưới, cho nên tu tất cả pháp cũng chẳng tương ưng. Phật đối với tất cả pháp thường không trái ngược, trụ nơi thật tế lý thể. Tại sao chúng ta không thể thành Phật ? Là vì dục niệm. Nếu đoạn dục được thì sẽ thanh tịnh. Dục tức là thứ nhiễm ô, đoạn dục thì sẽ được thanh tịnh. Chẳng còn nhiễm ô thì sẽ được thanh tịnh, tức là nhất chân pháp giới. Diễn nói vô cùng vô tận các pháp môn, lìa khỏi tất cả số lượng và chẳng phải số lượng. Hết thảy vọng tưởng đều là vô vi, vô

vi cũng không còn nữa, thì gì cũng chẳng còn nữa, lời nói cũng chẳng còn nữa, do đó có câu :

« Đường lời nói đã bặc
Nơi tâm hành đã diệt ».

Đối với bất khả thuyết vô biên cảnh giới, Ngài đều đã thông đạt, cũng chẳng còn chướng ngại, cũng chẳng cùng tận. Trí huệ phương tiện diệu pháp, thành tựu mười lực. Tất cả công đức trang nghiêm thanh tịnh. Diễn nói đủ thứ vô lượng các pháp, đều hợp với thật tướng lý thể, chẳng trái với thật tướng. Trong nhất chân pháp giới, quá khứ hiện tại vị lai, đều là một luật bình đẳng, chẳng có hai dạng. Rốt ráo tự tại, vào nơi tất cả pháp tạng tối thắng. Phật đối với tất cả pháp, đầy đủ chánh niệm, chẳng có mê hoặc. An trụ mười phương tất cả cõi Phật, thường thường ở trong định, được trí huệ không gián đoạn, lúc nào trí huệ cũng hiện tiền. Biết tất cả pháp rốt ráo không thừa sót. Hết tất cả các hữu lậu, chứng được vô lậu. Vô lậu là gì ? Tức là chẳng còn dục niệm, nhất là niệm dâm dục. Bạn còn niệm dâm dục thì còn lậu, bạn không còn niệm dâm dục, nhưng vẫn hành dâm thì đó càng là hữu lậu. Đây chẳng phải là gạt người, chỉ là tự gạt mình mà thôi. Muốn được vô lậu thì phải đoạn trừ dục niệm.

Trong tâm thường thường chẳng có phiền não, thì tức là tâm khéo giải thoát, huệ khéo giải thoát. Trí huệ thời thời hiện tiền, chẳng có mọi sự chấp trước, trụ nơi thật tế lý thể, thông đạt pháp môn vô ngại. Trong tâm thường thường ở trong định, nơi pháp ba đời, cùng với tâm hạnh của tất cả chúng sinh, ở trong một niệm hoàn toàn thấu rõ thông đạt,

không có mọi sự chướng ngại. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ tám.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Thân vô lượng cảnh giới. Thân công đức vô biên. Thân thế gian vô tận. Thân tam giới chẳng nhiễm. Thân tuỳ niệm thị hiện. Thân chẳng thật, chẳng hư, bình đẳng thanh tịnh. Thân không đến, không đi, vô vi bất hoại. Thân một tướng, vô tướng, pháp tự tánh. Thân không xứ, không phương khắp tất cả. Thân thần biến tự tại vô biên sắc tướng. Thân thị hiện đủ thứ vào khắp tất cả. Thân diệu pháp phương tiện. Thân trí tạng chiếu khắp. Thân thị hiện pháp bình đẳng. Thân khắp cùng pháp giới. Thân không động, không phân biệt. Thân chẳng có, chẳng không, thường thanh tịnh. Thân chẳng phương tiện, chẳng không phương tiện, chẳng diệt, chẳng không diệt, tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tin hiểu mà thị hiện. Thân từ tất cả công đức bảo sinh ra. Thân đủ tất cả các Phật pháp chân như. Thân

bổn tánh tịch tĩnh không chướng ngại. Thân thành tựu tất cả pháp vô ngại. Thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh. Thân phân hình khắp cùng tất cả thế gian. Thân không phan duyên, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ nhất thiết trí thấu đạt khắp. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Pháp thân của Phật chỗ nào cũng có (vô tại vô bất tại). Lại biến hoá ra thân vô lượng cảnh giới. Thân công đức vô biên. Thân thế gian không cùng tận. Thân tam giới chẳng nhiễm ô. Thân tuỳ niệm thị hiện. Thân chẳng thật, chẳng hư, bình đẳng thanh tịnh. Thân không đến, không đi, vô vi bất hoại. Thân một tướng, vô tướng, pháp tự tánh. Thân không xứ, không phương, khắp tất cả. Thân thần biến tự tại vô biên sắc tướng. Thân thị hiện đủ thứ vào khắp tất cả. Thân diệu pháp phương tiện. Thân trí tạng chiếu khắp. Thân thị hiện pháp bình đẳng. Thân khắp cùng pháp giới. Thân không động, không phân biệt. Thân chẳng có, chẳng không, thường thanh tịnh. Thân chẳng phương tiện, chẳng không phương tiện, chẳng diệt, chẳng không diệt, tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh đủ thứ tin hiểu mà thị hiện. Thân từ tất cả công đức bảo sinh ra. Thân đủ tất cả các Phật pháp chân như. Thân bổn tánh tịch tĩnh không chướng ngại. Thân thành tựu tất cả pháp vô ngại. Thân trụ khắp tất cả pháp giới thanh tịnh. Thân phân hình khắp cùng tất cả thế gian.

Thân không phan duyên, không thối chuyển, vĩnh viễn giải thoát, đủ nhất thiết trí thấu đạt khắp. Đó là pháp tràng dũng kiện đại Na la diên thứ chín của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ pháp của tất cả các Như Lai, đồng tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Hoặc nguyện, hoặc trí, đều thanh tịnh bình đẳng như biển cả, đều được viên mãn, hạnh lực tôn thắng chưa từng thối khiếp, trụ các tam muội, vô lượng cảnh giới.

Mở bày tất cả đạo, khuyến thiện răn ác. Trí lực đệ nhất, diễn nói pháp không sợ hãi, tuỳ theo câu hỏi, đều khéo trả lời. Trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân lời ý hành, thảy đều không tạp.

Trụ chỗ trụ của Phật, giống tánh chư Phật, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhất thiết trí, diễn nói vô lượng pháp, không có căn bổn, không có bờ mé, thần thông trí huệ, không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian, không thể hiểu rõ. Trí huệ vào sâu, thấy tất cả pháp, vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên. Pháp môn ba đời, đều khéo thông đạt, đều khai mở hiểu biết tất cả thế

giới. Dùng trí xuất thế, nơi các thế gian, làm bất khả thuyết đủ thứ Phật sự, thành trí huệ bất thối, vào số chư Phật. Tuy đã chứng được pháp lìa văn tự không thể nói, mà hay khai thị đủ thứ lời lẽ.

Dùng trí huệ Phổ Hiền, tích tập các hạnh lành, thành tựu một niệm, tương ưng diệu huệ, nơi tất cả pháp đều giác ngộ hiểu rõ. Như chỗ niệm trước kia, tất cả chúng sinh đều nương tự thừa, mà bố thí pháp đó. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, tất cả ba đời, ở trong pháp giới, cảnh giới như vậy, số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, tuỳ theo sự ứng hoá, mà xuất hiện ra đời. Ở cõi thanh tịnh, thành Đẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông, khai ngộ tâm ý và thức tất cả chúng sinh ba đời, mà chẳng thất thời.

Phật tử ! Chúng sinh vô biên, thế giới vô biên, pháp giới vô biên, ba đời vô biên, chư Phật tối thắng cũng không có bờ mé,

đều hiện ở trong đó, thành Đẳng Chánh Giác. Dùng trí huệ Phật, phương tiện khai ngộ, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, hiện thân đẹp nhất, trụ vô biên xứ, đại bi phương tiện, tâm không chướng ngại. Nơi tất cả thời, thường vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Đó là pháp tràng đại Na la diên thứ mười của chư Phật.

Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng ngộ pháp của tất cả các Như Lai nói, tất cả chư Phật đồng tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Tất cả chư Phật thuở xưa đã phát nguyện, hoặc tu trí huệ, đều thanh tịnh bình đẳng, như biển cả, đều được viên mãn tất cả nguyện vọng. Hạnh lực tôn thắng không gì sánh bằng, chưa từng thối khiếp, vĩnh viễn dũng mãnh tinh tấn, thường thường trụ nơi tất cả tam muội, cảnh giới nhiều vô lượng vô biên. Mở bày tất cả đạo, khuyên chúng sinh làm lành, cấm chúng sinh làm ác. Sức trí huệ đệ nhất, diễn nói pháp không sợ hãi. Bất cứ ai có vấn đề, đều khéo trả lời. Dùng trí huệ thuyết pháp bình đẳng thanh tịnh, thân lời ý nghiệp, thuần thiện không nhiễm. Trụ ở thế giới của Phật ở, tất cả giống tánh chư Phật, dùng trí huệ Phật mà làm Phật sự. Trụ nhất thiết Phật trí, diễn nói vô lượng pháp môn, không có căn bổn, cũng không có bờ mé, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thần thông trí huệ không thể nghĩ bàn. Tất cả thế gian, không có ai thật hiểu rõ. Trí huệ vào sâu, thấy tất cả pháp, vi diệu rộng lớn, vô lượng vô biên.

Pháp môn ba đời, đều khéo thông đạt vô ngại, đều khai mở hiểu biết tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch.

Dùng trí xuất thế, ở tại thế gian làm bất khả thuyết đủ thứ Phật sự, thành trí huệ bất thối chuyển, vào số chư Phật, quyết định thành Phật. Tuy đã chứng được pháp lìa văn tự không thể nói, tâm duyên tướng, mà hay dùng đủ thứ lời lẽ để khai thị. Dùng trí huệ Phổ Hiền, tích tập các hạnh lành, thành tựu một niệm, tương ưng diệu huệ, đối với tất cả pháp đều giác ngộ hiểu rõ.

Chúng ta tu hành là tu một niệm huệ tương ưng. Như Lai có thể vào những nghĩ nhớ thuở xưa của tất cả chúng sinh, y chiếu pháp môn đáng được độ của mỗi chúng sinh, để nói pháp cho họ nghe. Tất cả các pháp, tất cả thế giới, tất cả chúng sinh, ở trong pháp giới tất cả ba đời, cảnh giới như vậy, số lượng vô biên, dùng trí vô ngại đều thấy biết được.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật, trong khoảng một niệm, quán căn cơ vì người nói pháp, tuỳ theo sự ứng hoá, mà xuất hiện ra đời. Ở cõi thanh tịnh, thành Dẳng Chánh Giác, hiện sức thần thông, khai ngộ ba đời, tâm ý và thức của tất cả chúng sinh ba đời, mà chẳng thất thời.

Các vị Phật tử ! Chúng sinh vô biên, thế giới cũng vô biên, pháp giới cũng vô biên, ba đời đều vô biên, chư Phật tối thắng cũng không có bờ mé, đều hiện ở trong đó, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Dùng trí huệ của Phật, phương tiện khai ngộ tất cả chúng sinh, không có khi nào ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật dùng sức thần thông, hiện pháp thân đẹp nhất, trụ vô biên xứ, dùng đại bi

nhổ sạch khổ của chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo để cứu độ chúng sinh, trong tâm không có chướng ngại. Nơi tất cả thời, thường vì chúng sinh diễn nói đủ thứ diệu pháp. Đó là pháp tràng đại Na la diên thứ mười của chư Phật.

Chúng ta phải biết, có thân thể thì có rất nhiều phiền não, có đủ thứ bệnh tật, lại sợ đói khát. Nếu dụng công tu hành cho tốt, chấm dứt sinh tử, thì sẽ không còn những vấn đề này nữa.

Phật tử ! Những pháp tràng dũng kiện đại Na la diên đó của tất cả chư Phật, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Tất cả cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai, và hàng nhị thừa, không hiểu rõ được, chỉ trừ thần lực của Như Lai gia trì.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Các vị biết chăng ! Những pháp tràng dũng kiện đại Na la diên đó của tất cả chư Phật, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn. Bất cứ, tất cả cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai, và hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, không cách chi hiểu rõ được, chỉ trừ Phật dùng thần lực để gia bị cho họ, thì họ mới biết được. Nếu không được Phật gia bị, thì bất cứ làm như thế nào cũng không hiểu rõ được.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp quyết định. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật quyết định từ cung trời Đâu Suất hết thọ mạng hạ sinh.

Tất cả chư Phật quyết định thọ sinh nơi thai mẹ mười tháng.

Tất cả chư Phật quyết định nhàm chán vui thế tục cầu xuất gia.

Tất cả chư Phật quyết định ngồi dưới cội bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, ngộ các Phật pháp.

Tất cả chư Phật quyết định nơi một niệm, ngộ tất cả pháp, thị hiện thần lực tất cả thế giới.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời chuyển bánh xe pháp.

Tất cả chư Phật quyết định tuỳ chúng sinh gieo trồng căn lành, đúng thời nói pháp mà vì họ thọ ký.

Tất cả chư Phật quyết định đúng thời vì chúng sinh làm Phật sự.

Tất cả chư Phật quyết định vì các Bồ Tát đã thành tựu mà thọ ký biệt hiệu.

Tất cả chư Phật quyết định, một niệm trả lời khắp hết những câu hỏi của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Mười phương ba đời tất cả chư Phật Thế Tôn, lại có mười pháp quyết định, đây cũng rất là quan trọng. Những gì là mười pháp quyết định ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật nhất định từ cung trời Đâu Suất bổ xứ Phật vị, tại cung trời Đâu Suất hưởng hết phước trời, sẽ hạ sinh xuống nhân gian, cho nên nói thọ mạng hết hạ sinh.

2. Tất cả chư Phật từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian, cũng nhất định thọ sinh nơi thai mẹ mười tháng.

3. Tất cả chư Phật nhất định nhàm chán vui thế tục, muốn cầu xuất gia, thoát khỏi nhà ba cõi.

4. Tất cả chư Phật đều phải ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu Phật quả, khai ngộ tất cả Phật pháp.

5. Tất cả chư Phật nhất định trong khoảng một niệm, thấu rõ tất cả pháp, thị hiện thần lực nơi tất cả thế giới.

6. Tất cả chư Phật nhất định đúng thời chuyển bánh xe pháp, chẳng trước, cũng chẳng sau, vừa đúng thời để chuyển bánh xe pháp, vì chúng sinh nói pháp.

7. Tất cả chư Phật nhất định tuỳ chúng sinh gieo trồng căn lành, đúng thời nói pháp, để vì họ nói pháp, lại vì họ thọ ký.

8. Tất cả chư Phật nhất định đúng thời vì chúng sinh làm Phật sự.

9. Tất cả chư Phật nhất định vì các Bồ Tát đã thành tựu, mà thọ ký biệt hiệu. Thọ Ký nói bạn khi nào sẽ thành Phật, Phật hiệu là gì, thọ mạng bao lâu, cõi nước đó tên gì.

10. Tất cả chư Phật nhất định trong khoảng một niệm, trả lời khắp hết những câu hỏi của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được xa lìa tất cả đường ác.

Tất cả chư Phật, nếu có ai thấy được, thì mau được viên mãn công đức thù thắng.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được thành tựu căn lành rộng lớn.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được vãng sinh cõi trời thanh tịnh vi diệu.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, mau được dứt trừ tất cả nghi hoặc.

Tất cả chư Phật, nếu người đã phát bồ đề tâm mà thấy được, thì mau được thành tựu tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thối

chuyển, tuỳ căn cơ mà giáo hoá chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm, liền mau phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Tất cả chư Phật, nếu người chưa vào chánh vị mà thấy được, thì mau được vào chánh vị.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được tất cả các căn thanh tịnh thế xuất thế gian.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau được diệt trừ tất cả chướng ngại.

Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau đắc được biện tài không sợ hãi. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp mau chóng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh thấy được các Ngài, thì mau chóng được xa lìa ba đường ác.

2. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh thấy được, thì mau chóng được viên mãn công đức thù thắng không thể nghĩ bàn.

3. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được thành tựu căn lành rộng lớn.

4. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được vãng sinh cõi trời thanh tịnh vi diệu.

5. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được dứt trừ tất cả nghi hoặc.

6. Tất cả chư Phật, nếu người đã phát bồ đề tâm mà thấy được, thì mau được thành tựu tin hiểu rộng lớn, vĩnh viễn không thối chuyển, tuỳ căn cơ mà giáo hoá chúng sinh. Nếu người chưa phát tâm, liền mau chóng phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

7. Tất cả chư Phật, nếu có chúng sinh chưa đắc được Bồ Tát, hoặc Thanh Văn Duyên Giác Thánh vị, thì mau chóng chứng được quả vị Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát.

8. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng được tất cả các căn thanh tịnh thế gian xuất thế gian.

9. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng diệt trừ tất cả chướng ngại.

10. Tất cả chư Phật, nếu ai thấy được, thì mau chóng đắc được biện tài không sợ hãi. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ. Những gì là mười ? Đó là :

Nhân duyên quá khứ của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Hạnh thanh tịnh thù thắng của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật viên mãn các độ, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật tích tập căn lành, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật đã đủ phạm hạnh, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật hiện thành Chánh Giác, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật thần thông vô lượng, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tất cả chư Phật có mười lực, bốn điều không sợ hãi, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Đó là mười.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn lại có mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nhân duyên quá khứ của tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Một vị Phật nào đó, quá khứ có nhân duyên gì mà thành Phật, vị Phật nào đó, quá khứ tu pháp môn gì mà thành Phật, Bồ Tát phải thường thường nghĩ nhớ.

2. Tất cả chư Phật tu hạnh thanh tịnh thù thắng, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

3. Tất cả chư Phật viên mãn các độ, tức là mười độ : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ mười pháp Ba la mật.

4. Tất cả chư Phật thành tựu đại nguyện đã phát ra trong quá khứ, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

5. Tất cả chư Phật tích tập đủ thứ căn lành, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

6. Tất cả chư Phật đã đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh, tất cả Bồ Tát cũng phải thường nghĩ nhớ.

7. Tất cả chư Phật hiện thành Chánh Giác, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

Tại sao tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ tất cả chư Phật ? Vì Bồ Tát học Phật, Phật từ con đường nào tu thành Phật, thì mình cũng phải từ con đường đó tu để thành Phật. Cho nên Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ tất cả hành vi, tất cả cảnh giới, tất cả sự tu hành, của chư Phật.

8. Tất cả chư Phật sắc thân vô lượng, phân thân vô số, đến thế giới khác thành Phật, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

9. Tất cả chư Phật thần thông vô lượng vô biên, vô cùng vô tận, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ.

10. Tất cả chư Phật có mười lực, bốn điều không sợ hãi, tất cả Bồ Tát phải thường nghĩ nhớ. Đó là mười pháp thanh tịnh phải thường nghĩ nhớ.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ trụ nhất thiết trí. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm sở hành của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tích tập các nghiệp và nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh ba đời.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sở nghi của tất cả chúng sinh, dùng ba thứ luân giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, biết hết pháp giới, hết thảy tâm tướng của tất cả chúng sinh, ở tất cả mọi nơi khắp thị hiện Phật ra đời, khiến cho họ thấy được, phương tiện nhiếp thọ.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp tuỳ tâm ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh pháp giới, mà thị hiện thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh pháp giới, vì họ hiện thần lực.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp cùng tất cả mọi nơi, tuỳ sự ứng hoá

tất cả chúng sinh, mà thị hiện ra đời, vì họ nói thân Phật không thể chấp trước.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đến khắp pháp giới tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả các đạo.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, tuỳ sự nghĩ nhớ của các chúng sinh, khắp mọi nơi, không có chỗ nào mà không ứng đến.

Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sự hiểu biết ưa muốn của tất cả chúng sinh, vì họ thị hiện vô lượng sắc tướng. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Tất cả chư Phật có mười thứ trụ nhất thiết trí. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết trong tâm tưởng nghĩ, trong tâm sở hành, của tất cả chúng sinh ba đời, chư Phật chỉ đang ở đó thoáng nghĩ liền biết được.

2. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tích tập các nghiệp và nghiệp quả báo tương lai sẽ thọ quả báo gì, của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tất cả chúng sinh, nên dùng phương pháp gì để độ họ, dùng thân miệng ý ba thứ luân này, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

4. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, biết hết pháp giới, hết thảy tâm tướng của tất cả chúng sinh nghĩ gì, tất cả tâm niệm Ngài đều biết. Mỗi một nơi, Phật đều xuất hiện ra đời, khiến cho chúng sinh thấy được, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

5. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, khắp tuỳ tâm ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh pháp giới, mà thị hiện vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được điều phục.

6. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh pháp giới, vì họ hiện thần lực.

7. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đi đến khắp cùng tất cả mọi nơi, tuỳ cơ ứng hoá tất cả chúng sinh, ở trong tất cả chúng sinh thị hiện ra đời, vì họ nói thân Phật không thể dùng tướng chấp lấy.

8. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đến khắp pháp giới tất cả mọi nơi, mỗi sự tu của tất cả chúng sinh, hoặc tất cả các đạo tu hành.

9. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, tuỳ sự nghĩ nhớ niệm Phật của các chúng sinh, thì Phật đi đến đó để giáo hoá họ.

10. Tất cả chư Phật, ở trong một niệm, đều biết sự hiểu biết tất cả sự ưa muốn của tất cả chúng sinh, họ muốn làm gì thì Phật đều biết. Sự ưa muốn của chúng ta chúng sinh là gì ? Chúng ta hãy tự mình nghĩ xem, ưa muốn của mình là gì ? Ưa muốn của họ là gì ? Mọi người đều có vấn đề gần giống nhau. Phật vì chúng sinh thị hiện vô lượng sắc tướng, đủ thứ sắc tướng tốt đẹp, xấu xí.

Đó là mười pháp môn trụ trí huệ của Phật.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ Phật tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh rộng nói diệu pháp.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh nói vô ngã tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp ba đời.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp mười phương, cõi Phật rộng lớn.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, hiện khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả

mọi nơi, tuỳ các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, hiện thân lời ý.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, nói tất cả pháp lìa dục chân tế.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói tất cả tự tánh duyên khởi.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm rộng lớn thế xuất thế gian, khiến cho các chúng sinh thường được thấy Phật.

Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khiến cho các chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp, vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi vô thượng bờ bên kia. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ pháp môn Phật tam muội vô lượng không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì hết thảy chúng sinh rộng nói diệu pháp.

2. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khắp vì chúng sinh nói vô ngã tế. Chẳng có cái ta, cũng chẳng có chấp cái ta, tất cả đều không chấp trước.

3. Tất cả chư Phật lúc nào cũng ở trong tam muội, chuyển đại pháp luân, giáo hoá chúng sinh, làm tất cả Phật sự. Lại ở trong khoảng thời gian một niệm, đến tất cả mười phương số hạt bụi cõi Phật, để giáo hoá chúng sinh, lại vào khắp cùng quá khứ hiện tại vị lai ba đời.

4. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, cũng trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, vào khắp mười phương cõi Phật rộng lớn.

5. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, hiện khắp vô lượng đủ thứ thân Phật.

6. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, tuỳ các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, hiện thân Phật, hiện lời Phật, hiện ý Phật, để vì chúng sinh nói pháp.

7. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, nói tất cả pháp lìa khỏi dâm dục, tình dục ái dục, lìa khỏi tất cả dục, liền được thanh tịnh chân tế; nếu không lìa dục tức là cảnh giới nhiễm ô, hư vọng. Lìa dục tức là cảnh giới chân thật.

8. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói tất cả pháp từ nhân duyên sinh, do đó :

"Các pháp do nhân duyên sinh
Các pháp do nhân duyên diệt
Ngã Phật đại Sa Môn
Thường hay nói như vậy".

Bổn lai duyên khởi chẳng có tự tánh, vì duyên khởi là do hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt, do đó tự tánh duyên khởi, tức là truy tìm chỗ thật tại của nó, thì chẳng có thật tại, cho nên tự tánh duyên khởi vốn là không.

9. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, thị hiện vô lượng pháp trang nghiêm rộng lớn thế xuất thế gian, khiến cho các chúng sinh thường được thấy Phật.

10. Tất cả chư Phật luôn ở trong chánh định, trong khoảng một niệm, khắp tất cả mọi nơi, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được thông đạt tất cả Phật pháp, đắc được vô lượng giải thoát, rốt ráo đến nơi vô thượng bờ bên kia. Đó là mười thứ pháp của Phật.

Phật tử! Chư Phật Thế Tôn có mười thứ vô ngại giải thoát. Những gì là mười? Đó là:

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh thọ giáo hoá điều phục.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát thọ ký.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chư Phật quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện các loại thế giới quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả thần thông quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chúng sinh quá khứ hiện tại vị lai.

Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả Phật sự quá khứ hiện tại vị lai. Đó là mười.

Bồ Tát Liên Hoa Tạng lại gọi một tiếng Phật tử! Chư Phật Thế Tôn lại có mười thứ vô ngại giải thoát. Những gì là mười? Đó là:

1. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật xuất hiện ra đời.

2. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật chuyển bánh xe pháp thanh tịnh.

3. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh thọ giáo hoá của chư Phật, mà được điều phục.

4. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật.

5. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện bất khả thuyết bất khả thuyết Bồ Tát được thọ ký.

6. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, và vị lai.

7. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện các loại thế giới quá khứ, hiện tại, và vị lai.

8. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả thần thông quá khứ, hiện tại, và vị lai.

9. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, và vị lai.

10. Tất cả chư Phật ở trong một hạt bụi, hiện tất cả Phật sự của chư Phật làm trong quá khứ, hiện tại, và vị lai. Đó là mười thứ vô ngại giải thoát.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM

PHẨM MƯỜI THÂN BIỂN TƯỚNG CỦA NHƯ LAI THỨ BA MƯƠI BỐN

Mười thân của Phật tướng tốt trang nghiêm như biển cả, vô cùng vô tận, vô biên không bờ mé, cho nên gọi là biển tướng.

Phật Thích Ca Mâu Ni, ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Trải qua thời gian lâu dài như thế, tu hành khổ hạnh, cuối cùng ở dưới cội bồ đề thành chánh giác, mới chứng được đủ thứ tướng tốt làm trang nghiêm. Tướng tốt đó, dù có nói bao lâu, cũng nói không hết được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về mười thân biển tướng (thập thân tướng hải), chỉ là nói một cách đơn giản mà thôi, chứ không khi nào nói hết được. Tại sao không thể nói hết được? Vì thuở xưa Phật tu công đức vô cùng vô tận, đắc được thần thông cũng vô cùng vô tận. Công đức đó không thể dùng số mục nói hết được, cho nên nói bất khả thuyết bất khả thuyết.

Cho đến mỗi danh từ, giống như chìa khoá, có thể khai mở tâm khoá ngu muội của chúng sinh, khiến cho chúng sinh tâm lượng rộng lớn, do đó có câu: "Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới", tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Ở trong Kinh có nói: "Quang minh phổ chiếu,

đầy khắp pháp giới", tức cũng là dạy chúng sinh phóng tâm lượng ra cho rộng lớn, đừng có nhỏ hẹp như thế.

Phật có đủ thứ tướng tốt của bậc đại nhân, chúng ta chúng sinh có chăng? Có! Bất quá không thể dùng được. Tại sao chúng ta chúng sinh cũng có tướng tốt của bậc đại nhân? Vì chúng ta chúng sinh giống như Phật, chẳng có gì khác biệt. Nhưng Phật là bậc đã giác ngộ, còn chúng ta thì chúng sinh mê hoặc, mê lại thêm mê, mê ở trong mê, cho nên chẳng hiện ra tướng tốt của bậc đại nhân.

Từ trên đảnh của Như Lai đến dưới chân của Như Lai, nói sơ lược có 97 tướng, đây là thuận quán biển tướng (tướng hải). Là những tướng tốt nào? Đó là:

1. Trên đảnh Như Lai có 32 tướng.
2. Giữa lông mày của Như Lai có 1 tướng.
3. Mắt của Như Lai có 1 tướng.
4. Mũi của Như Lai có 1 tướng.
5. Lưỡi của Như Lai có 4 tướng.
6. Hàm trên của Như Lai có 1 tướng.
7. Răng nanh của Như Lai có 4 tướng.
8. Răng của Như Lai có 1 tướng.
9. Môi của Như Lai có 1 tướng.
10. Cổ của Như Lai có 1 tướng.
11. Vai của Như Lai có 5 tướng.
12. Ngực của Như Lai có 11 tướng.
13. Tay phải của Như Lai có 13 tướng.
14. Âm tàng của Như Lai có 1 tướng.
15. Toà xứ phải của Như Lai có 2 tướng.
16. Lá lách của Như Lai có 2 tướng.
17. Trán của Như Lai có 2 tướng.
18. Chân của Như Lai có 13 tướng.

Tổng cộng có 97 tướng.

Phẩm này là phẩm thứ ba mươi bốn trong Kinh Hoa Nghiêm, cho nên tên là Phẩm Như Lai mười thân biển tướng (thập thân tướng hải) thứ ba mươi bốn.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, bảo các Bồ Tát rằng: Phật tử! Nay sẽ vì các vị diễn nói những biển tướng của Như Lai.

Lúc đó, vị Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát, Ngài bảo tất cả Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm nói: "Các vị đệ tử của Phật! Bây giờ tôi sẽ vì quý vị diễn nói tất cả những biển tướng của Như Lai, xin các vị hãy lắng nghe cho kỹ".

Trên đảnh của Như Lai có ba mươi hai thứ báu trang nghiêm tướng đại nhân.

Các vị đệ tử của Phật! Trên đảnh của Như Lai có ba mươi hai thứ báu trang nghiêm tướng đại nhân.

Đại nhân là người làm đại sự. Đại sự gì? Tức là chấm dứt sinh tử, vào Niết Bàn rốt ráo. Đại nhân biết được lý mà người khác không biết, làm được việc mà người khác không làm được, tức cũng là đại trượng phu. Tướng có ba mươi hai, vẻ đẹp có tám mươi, đó là chỉ hoá thân mà nói, tướng tốt của báo thân có tám vạn bốn ngàn, cho đến nhiều vô số vô lượng.

Trong đó có tướng đại nhân, tên là Quang chiếu tất cả phương, phóng khắp vô

lượng lưới đại quang minh. Tất cả báu đẹp dùng làm trang nghiêm, tóc báu khắp cùng, mềm mại dày kín. Mỗi mỗi đều phóng quang báu ma ni, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, đều hiện thân Phật, sắc tướng viên mãn. Đó là một.

Trong đó có một tướng tốt của đại nhân, tên gọi là Quang chiếu tất cả phương, khắp phóng ra vô lượng lưới đại quang minh. Dùng tất cả báu đẹp để làm trang nghiêm, đầy khắp mười phương tất cả vô biên thế giới. Ở mỗi thế giới, đều thị hiện thân Phật, sắc tướng rất viên mãn, lại rất trang nghiêm. Đó là tướng tốt đại nhân thứ nhất.

Kế đến có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh mắt Phật. Dùng ma ni vương đủ thứ sự trang nghiêm, toả ra ánh sáng vàng, như tướng giữa chặn mày phóng quang minh, quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới. Đó là hai.

Kế đến, lại có một tướng đại nhân, tên gọi là Mây quang minh mắt Phật. Dùng ma ni vương báu, làm đủ thứ sự trang nghiêm. Trong quang minh báu, lại hiện ra ánh sáng vàng, giống như giữa chặn mày của Phật phóng ra ánh sáng trắng. Quang minh phóng ra chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai.

Tại sao dùng chữ "mây" để đại biểu cho danh từ? Vì mây có rất nhiều ý nghĩa, bất cứ giảng như thế nào cũng đều được. Có thể nói nó là hư vọng không thật, một thứ huyễn hoá vô cùng. Cũng có thể nói nó rải đầy khắp pháp giới, cuộn thu vào trong hạt bụi. Mây tuỳ thời sẽ xuất hiện, tuỳ thời sẽ chẳng có, đây là biểu thị tướng đại nhân của Phật, tuỳ thời sẽ hiện, tuỳ thời sẽ thu vào.

Chúng ta nghe kinh phải hiểu đạo lý, không thể sinh tâm chấp trrước. Nếu sinh chấp trước: "Ô! Cái này như thế nào? Cái kia lại như thế nào?" Như thế nào thì như thế ấy, đừng tính toán. Nếu sinh tâm chấp trước, thì sẽ làm chẳng được. Nếu không có sự chấp trước, thì tất cả pháp đều là Phật pháp, đều không thể được, không thể giữ lấy nó, không thể xả bỏ nó. Lấy không được, bỏ không được, trong không thể được, chỉ nói được. Được cái gì? Được khai ngộ. Khai ngộ cái gì? Chân chánh khai ngộ, thì vấn đề gì cũng chẳng còn. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Phàm hết thảy tướng,
Đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai".

Các vị nói, làm như thế nào !

Kế đến có tướng đại nhân, tên là Mây đầy khắp pháp giới. Luân báu đẹp thượng hạng, dùng làm trang nghiêm. Phóng ra đèn sáng trí huệ phước đức của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới

và các biển thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là ba.

Kế đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đầy khắp pháp giới. Dùng luân báu tốt đẹp thượng hạng, để làm trang nghiêm. Phóng ra đèn sáng trí huệ phước đức của Như Lai, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới và tất cả biển thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba.

Lại có tướng đại nhân tên là Mây thị hiện chiếu khắp. Dùng vàng thật ma ni đủ thứ sự trang nghiêm, các báu đẹp đó đều phóng quang minh, chiếu các cõi Phật không nghĩ bàn, tất cả chư Phật xuất hiện ở trong đó. Đó là bốn.

Kế đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện chiếu khắp. Dùng vàng thật và ma ni báu làm đủ thứ sự trang nghiêm. Trong các báu đẹp đó, đều phóng quang minh, chiếu tất cả các cõi Phật không thể nghĩ bàn. Tất cả chư Phật xuất hiện ở trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tư.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây phóng quang minh báu. Ma ni bảo vương thanh tịnh trang nghiêm, dùng báu tỳ lưu ly làm nhụy hoa. Quang minh chiếu mười

phương, tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần biến, khen ngợi Như Lai, thuở xưa tu hành công đức trí huệ. Đó là năm.

Kế đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phóng quang minh báu. Dùng ma ni bảo vương làm thanh tịnh trang nghiêm, dùng báu tỳ lưu ly làm nhụy hoa. Quang minh đó chiếu sang mười phương, tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông biến hoá, khen ngợi Như Lai, thuở xưa tu hành công đức và trí huệ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện Như Lai đại tự tại khắp pháp giới. Bồ Tát thần biến bảo diệm ma ni, dùng làm mão. Đầy đủ lực của Như Lai, giác ngộ tất cả. Bảo diệm quang luân dùng làm tràng, quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới. Ở trong quang minh đó thị hiện tất cả Như Lai, ngồi tại đạo tràng. Mây nhất thiết trí đầy khắp hư không, vô lượng pháp giới. Đó là sáu.

Kế đến, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện Như Lai đại tự tại khắp pháp giới. Bồ Tát thần biến bảo diệm ma ni làm mão. Đầy đủ mười lực của Như Lai, giác ngộ tất cả chúng sinh. Dùng bảo diệm quang luân làm tràng

báu, quang minh đó chiếu khắp mười phương hết thảy thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Như Lai, ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Giác, đang giáo hoá tất cả chúng sinh. Mây nhất thiết trí đầy khắp hư không, vô lượng pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây Như Lai phổ đăng. Vì hay chấn động cõi nước pháp giới, đại tự tại biển báu dùng làm trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp biển công đức của các Bồ Tát mười phương, và biển tràng trí huệ của Phật quá khứ hiện tại vị lai. Đó là bảy.

Kế đến, lại có tướng đại nhân, tên là Mây Như Lai phổ đăng. Vì hay chấn động tất cả cõi nước pháp giới, đại tự tại biển báu làm trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong quang minh đó thị hiện khắp biển công đức của các Bồ Tát mười phương, và biển tràng trí huệ của tất cả chư Phật ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật. Báu nhân đà la, bảo vương như ý, bảo vương ma ni, dùng làm trang nghiêm. Thường phóng quang minh Bồ Tát diệm đăng, chiếu khắp

mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiển hiện các biển sắc tướng, biển âm thanh lớn, biển lực thanh tịnh, của tất cả chư Phật. Đó là tám.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây rộng lớn chiếu khắp chư Phật. Dùng lưới Nhân đà la các báu, bảo châu như ý, bảo ma ni vương, dùng làm trang nghiêm. Thường thường phóng ra quang minh Bồ Tát diệm đăng, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiển hiện các biển sắc tướng, biển âm thanh lớn, biển lực thanh tịnh, của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây viên mãn quang minh. Lưu ly ma ni vương đủ thứ hoa báu thượng diệu dùng làm trang nghiêm. Tất cả các báu phóng lưới quang minh sáng lớn, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai, hiện ngồi ở trước, khen ngợi pháp thân công đức của chư Phật, và các Bồ Tát, khiến cho họ vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đó là chín.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây viên mãn quang minh. Dùng lưu ly và bảo vương ma ni, làm thành đủ thứ hoa báu tốt đẹp để làm trang nghiêm. Tất cả các báu đều phóng ra lưới quang minh sáng lớn, đầy khắp mười

phương tất cả thế giới. Hết thảy tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai hiện thân ngồi ở trước mặt họ, khen ngợi pháp thân và công đức của mười phương chư Phật, và mười phương các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh vào cảnh giới thanh tịnh của Như Lai. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh tạng chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh, các hoa báu đẹp dùng làm trang nghiêm. Quang minh báu chiếu khắp vô lượng thế giới, bảo diệm che trùm khắp tất cả cõi nước. Mười phương pháp giới thông đạt vô ngại, tiếng Phật chấn động, tuyên nói biển pháp. Đó là mười.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh tạng chiếu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Dùng các báu và hoa đẹp để trang nghiêm. Quang minh báu phóng ra quang minh báu, chiếu sáng khắp mười phương vô lượng thế giới, bảo diệm che trùm khắp tất cả cõi nước, tận hư không khắp pháp giới, thông đạt không chướng ngại, trong âm thanh chấn động của Phật, đều diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng khắp. Tỳ lưu ly nhân đà la kim cang ma ni báu, dùng làm

trang nghiêm. Lưu ly quang báu, sắc tướng sáng triệt, chiếu khắp tất cả các biển thế giới. Vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới. Như vậy đều từ biển đại công đức trí huệ của chư Phật hoá hiện ra. Đó là mười một.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng khắp. Dùng tỳ lưu ly, lưới châu nhân đà la, đá kim cang, ma ni báu, để trang nghiêm. Quang báu lưu ly, sắc tướng rất sáng triệt, chiếu khắp mười phương tất cả các biển thế giới. Vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp hết thảy pháp giới, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới. Đó đều là từ biển đại công đức trí huệ của chư Phật hoá hiện ra. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười một.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chánh giác, dùng tạp hoa báu làm trang nghiêm. Các hoa báu đó, đều phóng quang minh, đều có Như Lai ngồi tại đạo tràng, đầy khắp tất cả vô biên thế giới, khiến cho các thế giới đều được thanh tịnh, dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đó là mười hai.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây chánh giác, dùng tạp hoa báu làm trang nghiêm. Các hoa báu đó, đều phóng đại quang minh, đều có Như Lai ngồi tại đạo tràng,

giáo hoá chúng sinh. Cảnh giới đó, đầy khắp mười phương tất cả vô biên thế giới, khiến cho chúng sinh ở trong các thế giới đó, đều được thanh tịnh, chẳng những chúng sinh thanh tịnh, mà thế giới cũng thanh tịnh, tất cả chúng sinh vĩnh viễn dứt hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng. Dùng biển báu diệm tạng, tâm vương ma ni, làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát, và hạnh của các Bồ Tát tu hành. Trí thân, pháp thân, và các biển sắc tướng của tất cả Như Lai, đầy khắp pháp giới. Đó là mười ba.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu sáng. Dùng biển báu diệm tạng, tâm vương ma ni, làm trang nghiêm. Trong quang minh hiển hiện vô lượng Bồ Tát, và hạnh môn tu hành của các Bồ Tát. Trí thân và pháp thân, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, các biển sắc tướng của mười phương tất cả các Như Lai, đều đầy khắp tận hư không khắp pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp. Dùng hoa kim

cang, báu tỳ lưu ly làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh có toà hoa sen báu lớn, đầy đủ sự trang nghiêm, che trùm khắp pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn Bồ Tát hạnh. Âm thanh đó khắp cùng các biển pháp giới. Đó là mười bốn.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp. Dùng hoa kim cang, và báu tỳ lưu ly làm trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, trong quang minh có toà hoa sen báu lớn, đầy đủ sự trang nghiêm thanh tịnh, che trùm khắp mười phương pháp giới, tự nhiên diễn nói bốn Bồ Tát hạnh, tức là :

« Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp môn vô lượng thệ nguyên học
Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Và bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), âm thanh đó khắp cùng các biển pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển hạnh hiện Phật tam muội. Ở trong một niệm, thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm. Trang nghiêm khắp cùng tất cả

pháp giới, biển thế giới không thể nghĩ bàn. Đó là mười lăm.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển hạnh hiện Phật tam muội. Ở trong một niệm, thị hiện Như Lai vô lượng trang nghiêm. Trang nghiêm khắp cùng tất cả pháp giới, biển thế giới không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển biến hoá chiếu khắp. Dùng hoa sen báu đẹp như núi Tu Di, để trang nghiêm. Các quang minh báu từ nguyện của Phật sinh ra, hiện các biến hoá, không có cùng tận. Đó là mười sáu.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển biến hoá chiếu khắp. Dùng hoa sen báu đẹp như núi Tu Di, để trang nghiêm. Tất cả quang minh báu đẹp phóng ra, là từ nguyện lực thuở xưa đã phát của chư Phật mà sinh ra, hiện ra các thần thông biến hoá, không khi nào hết được. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Như Lai giải thoát. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, phóng đại quang minh, trang nghiêm tất cả toà sư tử của Phật, thị hiện sắc tượng của tất cả chư

Phật, và vô lượng Phật pháp, biển cõi của chư Phật. Đó là mười bảy.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả Như Lai giải thoát. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, trang nghiêm tất cả toà sư tử của Phật, thị hiện sắc tượng của tất cả chư Phật, và vô lượng Phật pháp, cùng biển cõi của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp. Dùng hoa tỳ lưu ly, hoa sen vàng thật, đèn ma ni vương, mây diệu pháp diệm, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, mây dày bảo diệm tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là mười tám.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại phương tiện chiếu khắp. Dùng hoa tỳ lưu ly, hoa sen vàng thật, đèn báu ma ni vương, mây diệu pháp diệm, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, mây dày bảo diệm tất cả chư Phật, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây giác ngộ giống tánh Phật. Dùng vô lượng quang

minh báu để trang nghiêm, đầy đủ ngàn bánh xe, trong ngoài thanh tịnh, từ căn lành thuở xưa sinh ra. Quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên bố biển pháp. Đó là mười chín.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là mây giác ngộ giống tánh Phật. Dùng vô lượng quang minh báu để trang nghiêm. Đầy đủ ngàn bánh xe, trong ngoài thanh tịnh. Đó là từ căn lành thuở xưa đã gieo trồng sinh ra. Quang minh đó chiếu khắp mười phương thế giới, phát ra ánh sáng mặt trời trí huệ, tuyên dương lưu bố biển pháp của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ mười chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả tướng tự tại của Như Lai. Dùng các chuỗi anh lạc báu, hoa lưu ly báu, để trang nghiêm, toả ra đại bảo diệm đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đồng với số hạt bụi của tất cả cõi Phật. Như toà sư tử vương, dũng mãnh vô uý, sắc tướng trí huệ, thảy đều đầy đủ. Đó là hai mươi.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả tướng tự tại của Như Lai. Dùng các chuỗi anh lạc báu,

hoa lưu ly báu, để trang nghiêm. Toả ra ánh sáng đại bảo diệm, đầy khắp pháp giới. Trong ánh sáng đại bảo diệm đó, lại hiện khắp vô lượng chư Phật mười phương ba đời quá khứ vị lai hiện tại, số lượng đó vô lượng vô biên, đồng với số hạt bụi của tất cả cõi Phật. Giống như toà sư tử vương, dũng mãnh vô uý, sắc tướng và trí huệ, thảy đều đầy đủ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả pháp giới. Dùng tướng báu Như Lai thanh tịnh trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, hiển hiện tất cả vô lượng vô biên chư Phật Bồ Tát, trí huệ diệu tạng. Đó là hai mươi mốt.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả pháp giới. Dùng tướng báu của Như Lai vừa thanh tịnh lại trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, hiển hiện trí huệ diệu tạng của tất cả vô lượng vô biên mười phương chư Phật và mười phương các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi mốt.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Dùng hoa báu tốt đẹp và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt để trang nghiêm, đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức quang ma ni báu,

đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi toà sư tử. Đó là hai mươi hai.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tướng Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Dùng hoa báu tốt đẹp và tỳ lưu ly thanh tịnh diệu nguyệt để trang nghiêm. Đều phóng vô lượng trăm ngàn vạn ức quang minh ma ni báu, đầy khắp tất cả hư không và pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng cõi Phật, đều có Như Lai ngồi toà sư tử. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi hai.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả chư Phật. Dùng đèn báu đẹp để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều hiện chư Phật, chuyển bánh xe pháp. Đó là hai mươi ba.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả chư Phật. Dùng đèn báu đẹp để trang nghiêm. Đèn báu đẹp đó phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Tại mỗi thế giới, đều thị hiện chư Phật đang chuyển bánh xe pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi ba.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả sự trang nghiêm. Dùng đủ thứ

bảo diệm để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và các Bồ Tát, ngồi tại đạo tràng. Đó là hai mươi bốn.

Kế đó, lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả sự trang nghiêm. Dùng đủ thứ bảo diệm để trang nghiêm. Mỗi thứ bảo diệm phóng ra quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Ở trong niệm niệm thường hiện bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát, ngồi tại đạo tràng, giáo hoá chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi bốn.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây âm thanh vang ra tất cả pháp giới. Dùng biển báu ma ni chiên đàn tốt đẹp để trang nghiêm, toả ra lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới. Trong đó âm thanh vi diệu diễn nói khắp, thị hiện tất cả biển nghiệp của các chúng sinh. Đó là hai mươi lăm.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây âm thanh vang ra tất cả pháp giới. Dùng biển báu ma ni và chiên đàn tốt đẹp để trang nghiêm. Toả ra lưới đại quang diệm, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó âm thanh vi diệu diễn nói khắp, thị hiện tất cả biển nghiệp của các chúng sinh, khiến cho các chúng sinh phát bồ đề tâm,

tu vô thượng đạo. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi lăm.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe biến hoá chiếu khắp chư Phật. Dùng mắt thanh tịnh của Như Lai để trang nghiêm, quang minh chiếu mười phương tất cả thế giới. Trong đó, hiện khắp tất cả hết thảy đồ trang nghiêm của chư Phật quá khứ vị lai hiện tại. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi sáu.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây bánh xe biến hoá chiếu khắp chư Phật. Dùng con mắt pháp thanh tịnh của Như Lai để trang nghiêm, quang minh đó chiếu sáng khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó, hiện khắp tất cả hết thảy đồ trang nghiêm của chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại. Lại vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi sáu.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu biển Phật. Quang minh đó chiếu khắp tất cả thế giới, tận pháp giới không có chướng ngại, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đó là hai mươi bảy.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang chiếu biển Phật. Quang minh đó chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, tận hư không khắp pháp giới, không có chướng ngại, đều có Như Lai ngồi kiết già. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi bảy.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây bảo đăng. Phóng ra quang minh Như Lai rộng lớn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện khắp tất cả chư Phật, chư Bồ Tát, và biển chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đó là hai mươi tám.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây bảo đăng. Phóng ra quang minh Như Lai rộng lớn, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả Bồ Tát, lại hiện khắp biển chúng sinh không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi tám.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới không khác biệt. Phóng ra quang minh Như Lai đại trí, chiếu khắp mười phương các cõi Phật, tất cả đạo tràng chúng hội Bồ Tát, vô lượng biển pháp. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông, lại vang ra diệu âm, tuỳ thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, mà diễn nói hạnh

nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho họ hồi hướng. Đó là hai mươi chín.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây pháp giới không khác biệt. Phóng ra quang minh Như Lai đại trí huệ, chiếu khắp mười phương các cõi Phật, và tất cả đạo tràng chúng hội Bồ Tát, vô lượng biển pháp. Trong đó hiện khắp đủ thứ thần thông, lại vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu, tuỳ thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, mà diễn nói hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho tất cả chúng sinh đều hồi hướng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ hai mươi chín.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ chiếu khắp tất cả biển thế giới. Phóng ra quang minh báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng thanh tịnh vi diệu và thân tướng trang nghiêm của Phật Bồ Tát, khiến cho người thấy đắc được không chỗ thấy. Đó là ba mươi.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây an trụ chiếu khắp tất cả biển thế giới. Phóng ra các quang minh báu, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Trong đó hiện khắp đạo tràng thanh tịnh vi diệu, và Phật Bồ Tát thân tướng trang nghiêm, khiến cho người thấy đắc được không chỗ thấy (vô sở kiến). Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả báu thanh tịnh quang diệm. Phóng ra vô lượng quang minh ma ni diệu báu thanh tịnh chư Phật Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp các biển Bồ Tát, đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường đi đến mười phương tận cõi hư không tất cả lưới cõi. Đó là ba mươi mốt.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả báu thanh tịnh quang diệm. Phóng ra vô lượng quang minh ma ni diệu báu thanh tịnh chư Phật Bồ Tát, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả biển Bồ Tát, hết thảy Bồ Tát đều đầy đủ thần lực của Như Lai, thường đi đến mười phương tận cõi hư không tất cả lưới cõi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi mốt.

Lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả pháp giới. Ở giữa dần dần lên cao, dùng diêm phù đàn kim, lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Niệm niệm thường hiện đạo tràng chúng hội chư Phật Bồ Tát của tất cả thế giới. Đó là ba mươi hai.

Kế đó, lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây trang nghiêm chiếu khắp tất cả pháp giới. Ở giữa dần dần lên cao, dùng diêm phù đàn kim, lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong niệm niệm thường hiện ra đạo tràng chúng hội chư Phật Bồ Tát của tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi hai.

Phật tử ! Trên đảnh Như Lai có ba mươi hai tướng đại nhân như vậy, dùng để trang nghiêm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Ở trên đảnh của Như Lai có ba mươi hai tướng tốt đại nhân như thế, để trang nghiêm.

Phật tử ! Giữa lông mày của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh pháp giới. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đủ các màu sắc báu, như mặt trời mặt trăng, thanh tịnh thấu suốt. Quang minh đó chiếu khắp mười phương cõi nước. Trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại vang ra diệu âm, tuyên dương biển pháp. Đó là ba mươi ba.

Các vị Phật tử ! Ở giữa lông mày của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh khắp pháp giới. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy đủ các màu sắc báu, như ánh sáng mặt trời mặt trăng, thanh tịnh thấu suốt. Quang minh đó chiếu sáng khắp mười phương cõi nước. Trong đó hiển hiện tất cả thân Phật. Lại vang ra pháp âm vi diệu, tuyên dương biển pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi ba.

Đó là tướng tốt hào quang trắng, do tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, sáu độ mà thành tựu, và trí lực biết thị xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiền giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết, trí lực biết đủ thứ cõi, trí lực biết chỗ đến của tất cả loài, trí lực biết thiên nhãn vô ngại, trí lực biết túc mạng vô ngại, trí lực biết dứt hẳn tập khí – Đó là mười lực của Phật, và nhất thiết trí vô sở uý, lậu tận vô sở uý, nói chướng đạo vô sở uý, nói đạo hết khổ vô sở uý – Đó là bốn vô sở uý của Phật. Các công đức tu hành viên mãn, mà đắc được tướng hào quang trắng tốt đẹp trang nghiêm.

Mắt của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại thấy khắp. Dùng các báu đẹp để trang nghiêm. Quang minh ma ni báu thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả, đều không chướng ngại. Đó là ba mươi bốn.

Mắt của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại thấy khắp. Dùng các báu đẹp để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni báu thanh tịnh sáng suốt, thấy khắp tất cả, đều không chướng ngại. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi bốn.

Mắt của Như Lai xanh biếc, do đó có câu :

« Mắt xanh biếc như nước bốn biển ».

Mũi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả thần thông trí huệ. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm, các ánh sáng màu sắc báu che phủ phía trên. Trong đó hiện ra vô lượng hoá Phật, ngồi trên hoa sen báu, đi đến các thế giới, vì tất cả Bồ Tát tất cả chúng sinh, mà diễn nói các biển Phật pháp không thể nghĩ bàn. Đó là ba mươi lăm.

Mũi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả thần thông trí huệ. Dùng báu đẹp thanh tịnh để trang nghiêm. Các ánh sáng màu sắc báu che phủ phía trên. Trong quang minh đó, hiện ra vô số vô lượng hoá Phật, đều ngồi trên hoa sen báu lớn, đi đến mười phương tất cả thế giới, vì tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh, mà diễn nói biển pháp của chư Phật nói không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi lăm.

Lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện âm thanh hình bóng. Dùng các màu sắc báu đẹp để trang nghiêm, do căn lành đời trước mà thành tựu. Lưỡi Phật rộng dài, che trùm khắp tất cả các biển thế giới. Khi Như Lai vui vẻ mỉm cười, thì sẽ phóng ra quang minh ma ni báu. Quang minh đó chiếu khắp mười phương pháp giới, hay khiến cho tất cả tâm được mát mẻ. Chư Phật quá khứ vị lai hiện tại, đều hiển hiện sáng rỡ ở trong quang minh. Khắp tất cả cõi đều diễn nói âm thanh vi diệu rộng lớn, trụ vô lượng kiếp. Đó là ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện âm thanh hình bóng. Dùng các màu sắc báu đẹp để trang nghiêm, đó là do căn lành đời trước mà thành tựu. Lưỡi Phật rộng dài, che trùm khắp tất cả các biển thế giới. Khi Như Lai vui vẻ mỉm cười, thì sẽ phóng ra tất cả quang minh ma ni báu. Quang minh đó chiếu khắp mười phương pháp giới, hay khiến cho tâm của tất cả chúng sinh được mát mẻ. Chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại, đều hiển hiện sáng rỡ ở trong quang minh. Khắp tất cả cõi nước chư Phật, đều diễn nói âm thanh vi diệu rộng lớn, trụ thời gian lâu dài vô lượng kiếp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi sáu.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây pháp giới. Bằng phẳng dùng các báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu đẹp, sắc tướng viên mãn, như quang minh phóng ra ở giữa lông mày. Quang minh đó chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ có bụi thành tựu, không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện ra vô lượng chư Phật, đều vang ra diệu âm, nói tất cả pháp. Đó là ba mươi bảy.

Lưỡi của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây pháp giới. Bằng phẳng dùng tất cả các báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu đẹp, sắc tướng viên mãn, như quang minh phóng ra ở giữa lông mày. Quang minh đó chiếu khắp tất cả cõi Phật, chỉ có hạt bụi thành tựu, không có tự tánh. Trong quang minh lại hiện ra vô lượng chư Phật, đều vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói tất cả diệu pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi bảy.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu pháp giới. Dùng như ý bảo vương để trang nghiêm, tự nhiên luôn toả ra sắc vàng bảo diệm, trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật. Lại phát ra diệu âm, đầy khắp tất cả vô

biên thế giới. Trong mỗi âm thanh, đủ tất cả âm thanh, đều diễn nói diệu pháp. Người nghe được tâm vui mừng, trải qua vô lượng kiếp nghiền ngẫm không quên. Đó là ba mười tám.

Đầu lưỡi của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu pháp giới. Dùng như ý bảo vương để trang nghiêm. Tự nhiên luôn toả ra sắc vàng bảo diệm. Trong đó ảnh hiện tất cả biển Phật. Lại phát âm thanh vi diệu, đầy khắp mười phương vô biên thế giới. Ở trong mỗi âm thanh, đủ tất cả âm thanh, đều diễn nói diệu pháp. Khiến cho người nghe được, sinh tâm vui mừng, trải qua thời gian vô lượng kiếp nghiền ngẫm không quên. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mười tám.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng pháp giới. Dùng ma ni bảo vương để nghiêm sức. Quang minh diễn các sắc tướng vi diệu, đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước, tận cùng pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và các Bồ Tát, đều vang ra diệu âm, khai thị đủ thứ pháp. Tất cả Bồ Tát hiện tiền lắng nghe thọ nhận. Đó là ba mươi chín.

Đầu lưỡi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng pháp giới. Dùng ma ni bảo vương để nghiêm sức. Quang minh diễn các sắc tướng vi diệu, đầy khắp mười phương vô lượng cõi nước chư Phật, tận hư không khắp pháp giới đều thanh tịnh. Trong đó đều có vô lượng chư Phật và vô lượng các Bồ Tát, đều vang ra diệu âm, khai thị đủ thứ pháp. Tất cả Bồ Tát hiện tiền lắng nghe tin thọ phụng hành. Đó là tướng tốt đại nhân thứ ba mươi chín.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện pháp giới không nghĩ bàn. Dùng nhân đà la báu, tỳ lưu ly báu để trang nghiêm, toả ra mây quang minh hương đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện đủ thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, khai thị diễn nói pháp thâm sâu không nghĩ bàn. Đó là bốn mươi.

Hàm trên trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện pháp giới không nghĩ bàn. Dùng nhân đà la báu, và tỳ lưu ly báu để trang nghiêm. Toả ra mây quang minh hương đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện đủ thứ thần thông phương tiện, khắp tất cả biển thế giới, khai thị diễn nói

pháp thâm sâu không thể nghĩ bàn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi.

Phía dưới răng nanh phải trong miệng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây răng Phật. Dùng tướng luân chữ vạn các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, khắp cùng mười phương, khai ngộ quần sinh. Đó là bốn mươi mốt.

Phía dưới răng nanh phải trong miệng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây răng Phật. Dùng tướng luân chữ vạn các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả thân Phật, khắp cùng mười phương, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ khai ngộ. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi mốt.

Phía trên răng nanh phải trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây bảo diệm di lư tạng. Dùng ma ni bảo tạng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh kim cang hương diệm thanh tịnh. Mỗi mỗi quang minh đầy khắp pháp giới, thị hiện tất cả thần thông của chư Phật. Lại hiện tất

cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu mười phương thế giới. Đó là bốn mươi hai.

Phía trên răng nanh phải trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây bảo diệm di lư tạng. Dùng ma ni bảo tạng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh kim cang hương diệm thanh tịnh. Mỗi mỗi quang minh đầy khắp mười phương pháp giới, thị hiện tất cả thần thông của chư Phật. Lại hiện tất cả đạo tràng thanh tịnh vi diệu của mười phương thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi hai.

Phía dưới răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp. Dùng tất cả báu đẹp, nở hoa toả hương để trang nghiêm, phóng ra mây đăng diệm quang minh thanh tịnh, đầy khắp tất cả biển thế giới. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật, ngồi toà sư tử liên hoa tạng, các chúng Bồ Tát đều cùng vây quanh. Đó là bốn mươi ba.

Phía dưới răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây đèn báu chiếu khắp. Dùng tất cả báu đẹp, nở hoa toả hương thơm để trang nghiêm. Phóng ra mây đăng diệm quang minh thanh tịnh, đầy khắp tất cả biển thế giới. Trong đó hiển hiện tất cả chư Phật, ngồi toà sư tử liên hoa tạng. Có các chúng Bồ Tát đều cùng

vây quanh đức Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi ba.

Phía trên răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng đại nhân tên là Mây chiếu hiện Như Lai. Dùng quang minh thanh tịnh vàng Diêm phù đàn lưới báu hoa báu để trang nghiêm, phóng ra diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, dùng sức thần thông chảy khắp pháp nhũ, pháp đăng, pháp bảo, trong hư không, để giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là bốn mươi bốn.

Phía trên răng nanh trái trong miệng của Như Lai, có tướng tốt đại nhân tên là Mây chiếu hiện Như Lai. Dùng quang minh thanh tịnh vàng diêm phù đàn lưới báu và hoa báu để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh diệm luân đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả mười phương chư Phật, dùng sức thần thông chảy khắp pháp nhũ, pháp đăng, pháp bảo, trong hư không, để giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát và tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi bốn.

Hiện tại đang lúc đả thiền thất (ngày 15/12/1977), các vị lúc nào cũng phải đề lên câu "thoại đầu" để tham thiền, để dụng công. Người tu đạo, phải tự mình tu hành, đừng ỷ vào người khác, càng không nên ỷ vào sư phụ. Chúng ta đang đả thiền thất, chẳng phải là đả sư phụ thất,

điểm nầy phải phân biệt cho rõ ràng. Có người nghĩ như vầy: "Khi sư phụ ở tại Vạn Phật Thành thì tôi dụng công tu hành. Khi sư phụ đi khỏi Vạn Phật Thành thì tôi không tu hành". Sự suy nghĩ như vậy, thật là không thể được. Bất cứ sư phụ ở, hay không ở tại Vạn Phật Thành, đều phải dũng mãnh tinh tấn tu hành, quán triệt thuỷ chung, thì mới có sự thành tựu. Bằng không, cứ làm công việc biểu diễn ở trước mặt, thì đó là hành vi tự mình lừa gạt mình, vĩnh viễn không thể nào được giải thoát.

Răng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh hiện khắp. Giữa mỗi cái răng, biển tướng trang nghiêm. Khi Phật mỉm cười, đều phóng ra quang minh, đầy đủ các màu sắc báu, ma ni bảo diệm, xoay vòng về bên phải, chảy khắp pháp giới đều đầy khắp, diễn nói âm thanh lời lẽ của Phật, nói hạnh Phổ Hiền. Đó là bốn mươi lăm.

Răng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh hiện khắp. Giữa mỗi cái răng, biển tướng trang nghiêm. Khi Phật mỉm cười, đều phóng ra đại quang minh, đầy đủ tất cả màu sắc báu, ma ni bảo diệm, xoay vòng về bên phải, chảy khắp mười phương pháp giới, đều đầy khắp, diễn xướng âm thanh lời lẽ của chư Phật, nói hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi lăm.

Như Lai có bốn mươi cái răng, vừa trắng vừa đều, vừa khít. Vì xa lìa nói hai lưỡi, chưởi mắng, đối với tất cả chúng sinh đều tu đại từ bi, nên đắc được tướng tốt trang nghiêm này.

Môi của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện tất cả quang minh báu. Phóng ra màu sắc vàng thật Diêm phù đàn, màu sắc hoa sen, màu sắc tất cả báu. Quang minh rộng lớn, chiếu khắp pháp giới, đều khiến cho thanh tịnh. Đó là bốn mươi sáu.

Môi của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây ảnh hiện tất cả quang minh báu. Phóng ra màu sắc vàng thật Diêm phù đàn, màu sắc hoa sen, màu sắc tất cả báu. Quang minh rộng lớn, chiếu khắp mười phương pháp giới, đều khiến cho thanh tịnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi sáu.

Cổ của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới. Dùng ma ni bảo vương để trang nghiêm, Cam bồ thành tựu, mềm mại mịn láng. Phóng ra quang minh tỳ lô giá na thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong

đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đó là bốn mươi bảy.

Cổ của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu khắp tất cả thế giới. Dùng ma ni bảo vương để trang nghiêm, Cam bồ thành tựu (tên của trái cây, màu đỏ mà tròn, có ba vần ngang), vì cổ Như Lai có ba vần, cho nên gọi là Cam bồ thành tựu, mà còn vừa mềm mại, vừa mịn láng. Phóng ra quang minh tỳ lô giá na thanh tịnh, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi bảy.

Vai phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây Phật rộng lớn tất cả báu. Phóng ra quang minh màu sắc tất cả báu, màu sắc vàng thật, màu sắc hoa sen, thành lưới bảo diệm, chiếu khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi tám.

Vai phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây Phật rộng lớn tất cả báu. Phóng ra quang minh màu sắc tất cả báu, màu sắc vàng thật, màu sắc hoa sen, thành tựu lưới bảo diệm, chiếu sáng khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi tám.

Vai phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây báu tối thắng chiếu khắp.

Màu sắc đó thanh tịnh, như vàng Diêm phù phóng quang minh ma ni, đầy khắp pháp giới, trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là bốn mươi chín.

Vai phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây báu tối thắng chiếu khắp. Màu sắc đó rất thanh tịnh, như vàng Diêm phù phóng quang minh ma ni báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bốn mươi chín.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang tối thắng chiếu pháp giới. Có đủ thứ sự trang nghiêm giống như trên đảnh và giữa lông mày. Phóng ra quang minh các màu sắc báu vàng Diêm phù đàn và hoa sen, thành lưới đại diệm, đầy khắp pháp giới, trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đó là năm mươi.

Vai trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang tối thắng chiếu pháp giới. Có đủ thứ sự trang nghiêm giống như trên đảnh và giữa lông mày. Phóng ra quang minh các màu sắc báu vàng diêm phù đàn và hoa sen, thành tựu lưới đại diệm, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả thần lực. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp. Tướng đó vòng bên phải. Dùng sắc vàng Diêm phù đàn và ma ni bảo vương, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh hương diệm, các hoa báu, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả cõi nước trang nghiêm thanh tịnh. Đó là năm mươi mốt.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp. Tướng đó vòng bên phải. Dùng sắc vàng diêm phù đàn và ma ni bảo vương, để trang nghiêm. Phóng ra quang minh hương diệm, các hoa báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, và tất cả tất cả cõi nước trang nghiêm thanh tịnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi mốt.

Vai trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng khắp. Tướng đó vòng bên phải, vi mật trang nghiêm. Phóng ra quang minh Phật đăng diệm vân thanh tịnh, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều tốt đẹp. Đó là năm mươi hai.

Vai trái của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng khắp. Tướng đó vòng qua bên phải, vi mật trang nghiêm. Phóng ra mây quang minh Phật đăng diệm thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiển hiện tất cả Bồ Tát đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi hai.

Khi chúng ta đi nhiễu Phật, tại sao phải vòng qua bên phải ? Vì nhiễu vòng qua bên phải là thuận hành, bên trái là nghịch hành. Phật phóng ra quang minh, đều vòng qua bên phải. Phật y chiếu theo chân lý mà tu thành, nên mỗi cử chỉ hành động, đều biểu thị tồn tại của chân lý, do đó mà tướng đó vòng qua bên phải.

Ngực của Như Lai có tướng đại nhân, hình như chữ vạn, tên là Mây biển cát tường. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra tất cả màu sắc báu đủ thứ quang minh diệm luân, đầy khắp pháp giới, khắp khiến cho thanh tịnh. Lại vang ra diệu âm, tuyên dương biển pháp. Đó là năm mươi ba.

Ngực của Như Lai có tướng tốt đại nhân, hình như chữ vạn, tên là Mây biển cát tường. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra tất cả màu sắc báu đủ thứ quang minh diệm luân, đầy khắp pháp giới, khắp khiến cho thanh tịnh. Lại vang ra âm thanh vi diệu, tuyên nói diễn xướng biển pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi ba.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang chiếu. Dùng lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra đại quang luân, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật. Đó là năm mươi bốn.

Bên phải tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang chiếu. Dùng lưới nhân đà la để trang nghiêm. Phóng ra đại quang luân, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật mười phương ba đời. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi bốn.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp Như Lai. Dùng các Bồ Tát mũ báu ma ni để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho thanh tịnh. Trong đó thị hiện Phật quá khứ vị lai hiện tại, ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, rộng nói biển pháp. Đó là năm mươi lăm.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp Như Lai. Dùng các Bồ Tát mũ báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, đều khiến cho thanh tịnh.

Trong đó thị hiện Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại, ngồi nơi đạo tràng, hiện khắp thần lực, rộng nói tuyên dương biển pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi lăm.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây khai phu hoa. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh bảo hương diệm đăng thanh tịnh, hình trạng như hoa sen, đầy khắp thế giới. Đó là năm mươi sáu.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây khai phu hoa. Dùng hoa ma ni báu để trang nghiêm. Phóng ra quang minh bảo hương diệm đăng thanh tịnh, hình trạng như hoa sen, đầy khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi sáu.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây sắc vàng đáng vui thích. Dùng tất cả bảo tâm vương tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu pháp giới. Trong đó hiện khắp quang minh ma ni bảo tạng rộng lớn, giống như mắt Phật. Đó là năm mươi bảy.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây sắc vàng đáng vui thích. Dùng tất cả bảo tâm vương tạng ma ni vương để trang nghiêm. Phóng ra quang minh thanh tịnh, chiếu sáng mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp quang minh ma ni bảo tạng rộng lớn, giống như mắt Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi bảy.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây biển Phật. Dùng tỳ lưu ly báu, hương đèn tràng hoa để trang nghiêm, phóng ra quang minh ma ni bảo vương hương đèn rất rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đó là năm mươi tám.

Bên phải tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển Phật. Dùng tỳ lưu ly báu, hương đèn tràng hoa để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni bảo vương hương đèn rất rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó hiện khắp đạo tràng chúng hội. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi tám.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang minh. Vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, dùng để

trang nghiêm, phóng ra quang minh ma ni vương có đủ thứ bảo diệm xen tạp, thanh tịnh khắp tất cả biển pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng chư Phật, và âm thanh vi diệu của Phật, diễn nói các pháp. Đó là năm mươi chín.

Bên trái tướng cát tường có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện quang minh. Vô số Bồ Tát ngồi trên hoa sen báu, dùng để trang nghiêm. Phóng ra quang minh ma ni vương có đủ thứ bảo diệm xen tạp, thanh tịnh khắp tất cả biển pháp giới. Trong đó thị hiện vô lượng mười phương chư Phật, và âm thanh vi diệu của chư Phật, diễn nói các pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ năm mươi chín.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh thị hiện khắp pháp giới. Dùng biển báu ma ni để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh, khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đó là sáu mươi.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh thị hiện khắp pháp giới. Dùng biển báu ma ni để trang nghiêm. Phóng ra đại quang minh, đầy khắp tất cả cõi. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây phổ thắng. Dùng ánh sáng mặt trời tràng ma ni bảo luân để trang nghiêm, phóng đại quang minh rực rỡ, đầy khắp pháp giới, các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh. Đó là sáu mươi mốt.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phổ thắng. Dùng ánh sáng mặt trời tràng ma ni bảo luân để trang nghiêm. Phóng đại quang minh rực rỡ, đầy khắp mười phương pháp giới, và tất cả biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả thế giới, tất cả Như Lai, tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi mốt.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây chuyển pháp luân diệu âm. Dùng tất cả đèn pháp hương nhuỵ thanh tịnh để trang nghiêm, phóng ra đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp hết thảy biển tướng, và biển tâm, của tất cả chư Phật. Đó là sáu mươi hai.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây chuyển pháp luân diệu âm. Dùng tất cả đèn pháp hương nhuỵ thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng ra đại

quang minh đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp hết thảy biển tướng, và biển tâm, của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi hai.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm. Dùng tất cả biển chư Phật quá khứ vị lai hiện tại để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Trong đó hiện khắp mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, và hạnh của Phật Bồ Tát tu hành. Đó là sáu mươi ba.

Bên trái tướng cát tường lại có tướng đại nhân, tên là Mây trang nghiêm. Dùng tất cả biển chư Phật ba đời quá khứ vị lai hiện tại để trang nghiêm. Phóng đại quang minh thanh tịnh, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Trong đó hiện khắp mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, và hạnh của Phật Bồ Tát tu hành. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi ba.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây biển chiếu. Các báu trang nghiêm, luôn phóng ra ánh sáng mặt trăng rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, tất cả thế giới, phát ra âm thanh lớn, vui đẹp

tất cả các Bồ Tát hạnh. Đó là sáu mươi bốn.

Tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây biển chiếu. Các báu trang nghiêm, luôn phóng ra ánh sáng mặt trăng rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp hư không, tất cả thế giới, phát ra âm thanh rộng lớn, vui đẹp tất cả các Bồ Tát hạnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi bốn.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng. Dùng tỳ lưu ly đế thanh hoa báu ma ni để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng, chỗ ở của Bồ Tát mười phương đồng với tất cả thế giới. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh, ngồi dưới cội bồ đề, chấn động tất cả mười phương cõi nước. Đó là sáu mươi lăm.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây ảnh hiện chiếu sáng. Dùng tỳ lưu ly đế thanh hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp liên hoa tạng, ma ni tạng, chỗ ở của Bồ Tát mười phương, đồng với tất cả thế giới. Trong đó đều hiện vô lượng chư Phật, dùng pháp thân thanh tịnh, ngồi dưới cội bồ đề, chấn động tất cả mười phương cõi nước. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi lăm.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây đèn rực rỡ trang nghiêm tịnh khắp. Dùng tỳ lô giá na báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh, thành lưới biến hoá. Trong đó hiện khắp các chúng Bồ Tát, đều đội mũ báu, diễn nói các biển hạnh. Đó là sáu mươi sáu.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đèn rực rỡ trang nghiêm tịnh khắp. Dùng tỳ lô giá na báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, thành lưới biến hoá. Trong đó hiện khắp tất cả các chúng Bồ Tát, đều đội mũ báu, diễn nói các biển hạnh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi sáu.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả ma ni. Dùng đèn hoa sen rực rỡ để trang nghiêm, phóng quang minh hải tạng đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật, ngồi toà hoa sen. Đó là sáu mươi bảy.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả ma ni. Dùng đèn hoa sen rực rỡ để trang nghiêm. Phóng quang minh hải tạng đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp vô lượng chư Phật, ngồi toà hoa sen. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi bảy.

Tay phải của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh. Dùng biển ma ni rực rỡ để trang nghiêm, phóng quang minh các báu rực rỡ, hương rực rỡ, hoa rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp tất cả các lưới thế giới. Trong đó hiện khắp chư Phật đạo tràng. Đó là sáu mươi tám.

Tay phải của Như Lai lại có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh. Dùng biển ma ni rực rỡ để trang nghiêm. Phóng quang minh các báu rực rỡ, hương rực rỡ, hoa rực rỡ thanh tịnh, đầy khắp tất cả các lưới thế giới. Trong đó hiện khắp chư Phật đạo tràng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi tám.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn tỳ lưu ly thanh tịnh. Dùng báu địa sắc đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh Như Lai sắc vàng, niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là sáu mươi chín.

Tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn tỳ lưu ly thanh tịnh. Dùng báu địa sắc đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh Như Lai sắc vàng, ở trong niệm niệm thường hiện tất cả đồ trang nghiêm tốt đẹp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ sáu mươi chín.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả cõi trí huệ đèn âm thanh. Dùng lưới nhân đà la hoa kim cang để trang nghiêm, phóng quang minh vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả cõi trí huệ đèn âm thanh. Dùng lưới nhân đà la hoa kim cang để trang nghiêm. Phóng quang minh vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh an trụ hoa sen báu. Dùng hoa báu đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, như đèn Tu Di, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là bảy mươi mốt.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh an trụ hoa sen báu. Dùng hoa báu đẹp để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, như đèn Tu Di, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi mốt.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp pháp giới.

Dùng tràng báu đẹp, luân báu, bình báu, lưới nhân đà la và các tướng đẹp để trang nghiêm, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả biển thế giới. Tất cả Như Lai ngồi trên toà hoa sen. Đó là bảy mươi hai.

Tay trái của Như Lai lại có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu khắp pháp giới. Dùng tràng báu đẹp, luân báu, bình báu, lưới nhân đà la và các tướng đẹp để trang nghiêm. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi nước. Trong đó thị hiện tất cả pháp giới, tất cả biển thế giới. Tất cả Như Lai ngồi trên toà hoa sen. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi hai.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện trở lại các kiếp biển cõi. Dùng thuỷ nguyệt diệm tạng ma ni vương để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó luôn vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp mười phương cõi. Đó là bảy mươi ba.

Ngón tay phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện trở lại các kiếp biển cõi. Dùng thuỷ nguyệt diệm tạng ma ni vương để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó luôn vang ra âm thanh

vi diệu, đầy khắp mười phương cõi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi ba.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây an trụ tất cả báu. Dùng kim cang báu đế thanh để trang nghiêm, phóng quang minh ma ni vương các báu, đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và các Bồ Tát. Đó là bảy mươi bốn.

Ngón tay trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây an trụ tất cả báu. Dùng kim cang báu đế thanh để trang nghiêm. Phóng quang minh ma ni vương các báu, đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi bốn.

Lòng bàn tay phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây chiếu sáng. Dùng bánh xe báu ngàn căm ma ni vương để trang nghiêm, phóng quang minh báu, quang minh đó vòng bên phải đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, thân của mỗi đức Phật đều phóng quang minh rực rỡ, thuyết pháp độ người,

thanh tịnh các thế giới. Đó là bảy mươi lăm.

Lòng bàn tay phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây chiếu sáng. Dùng bánh xe báu ngàn căm ma ni vương để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, quang minh đó vòng bên phải đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật. Thân của mỗi vị Phật phóng quang minh rực rỡ, nói pháp Bồ Tát vi diệu, độ hoá người nhân gian, thanh tịnh tất cả các thế giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi lăm.

Lòng bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe rực rỡ khắp tăng trưởng hoá hiện đạo tràng pháp giới. Dùng ánh sáng mặt trời ma ni vương bánh xe ngàn căm để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát, diễn nói hết thảy biển hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả các cõi Phật, đều khai ngộ vô lượng chúng sinh. Đó là bảy mươi sáu.

Lòng bàn tay trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây bánh xe rực rỡ khắp tăng trưởng hoá hiện đạo tràng pháp giới. Dùng ánh sáng mặt trời ma ni vương bánh xe ngàn căm để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy

khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả Bồ Tát, diễn nói hết thảy biển hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, vào khắp tất cả các cõi Phật. Giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều khai ngộ vô lượng chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi sáu.

Âm tàng của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây khắp vang ra âm thanh của Phật. Dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm, phóng quang minh ma ni đèn hoa rực rỡ, quang minh đó rất sáng rực rỡ, đủ các màu sắc báu, chiếu khắp tất cả hư không thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, du hành đến đi, cùng khắp các nơi. Đó là bảy mươi bảy.

Nơi âm tàng của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây khắp vang ra âm thanh của Phật. Dùng tất cả báu đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh ma ni đèn hoa rực rỡ. Quang minh đó rất sáng rực rỡ, đầy đủ tất cả các màu sắc báu, chiếu khắp tất cả, tận hư không, khắp thế giới. Trong đó hiện khắp tất cả chư Phật, du hành đến đi, cùng khắp các nơi. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi bảy.

Làm thế nào để đắc được tướng mã âm tàng ? Phải tu công đức bố thí. Thấy người sợ hãi thì cứu hộ họ, thấy họ không có quần áo mặc, thì bố thí cho họ quần áo. Dùng tài thí, pháp thí, vô uý thí, công đức ba sự bố thí này viên mãn thì sẽ đắc được tướng này.

Thiền thất năm nay sắp viên mãn, chỉ còn một tuần lễ cuối (mỗi năm có khoá thiền thất 3 tuần lễ). Tôi hy vọng tuần lễ thiền thất cuối cùng có người khai ngộ, bất luận đại ngộ hoặc tiểu ngộ, miễn ngộ là được. Như thế mới không cô phụ mục đích đả thiền thất. Làm thế nào để được khai ngộ ? Mọi người phải cước đạp thật địa, chân thật để tham « thoại đầu ». Đề lên thanh kiếm báu kim cang, chặt đứt tất cả vọng tưởng tập khí, phải biết « Thân người khó được, Phật pháp khó nghe ».

Hôm nay chúng ta may mắn gặp nhau, sống bình an tại nước Mỹ, tại Vạn Phật Thánh Thành thanh tịnh, chuyên tâm nhất chí đả thiền thất, có thể nói là cơ hội khó gặp được. Mọi người phải dũng mãnh tinh tấn để tham thiền. Tức nhiên có điều kiện ưu việt thế này, thì nhất định phải đắc được lợi ích, đừng để thời gian trôi qua lãng phí. Ở đây phải nhẫn nại dụng công, chân đau lưng ê kệ mặc nó, đừng để ý đến nó. Một lòng một dạ tham thoại đầu, khi tinh thần tập trung, thì chân cũng không đau, lưng cũng không ê. Lúc đó, sẽ có tin tức tốt. Trong khoảng sát na, có thể sẽ khai ngộ.

Nếu không khai ngộ, thì thật là đáng tiếc. Tuy nhiên nói : « Công không luống mất », ngồi một phút thì tăng một phút định lực, nhưng phải chân chánh khai ngộ, thì mới đắc được lợi ích thật sự. Nếu chỉ đắc được chút định lực, thì đừng có biết đủ, đừng có trung đạo tự vẽ, phải tinh ích cầu tinh, do đó có câu :

« Đầu sào trăm trượng tiến thêm một bước
Mười phương thế giới hiện toàn thân ».

Nhất định có con đường để đi, phải hướng về trước tiến tới. Đến lúc đó, bạn sẽ thay đầu đổi mặt, biết bộ mặt thật trước khi cha mẹ sinh ra. Các vị ! Xin chú ý ! Đừng bỏ qua cơ hội khai ngộ, đừng để thời gian tuỳ tiện trôi qua, ở tại Vạn Phật Thành nhất định phải làm người khai ngộ trước tiên, khai đại trí huệ trước tiên, ngộ đại đạo trước tiên.

Hiện tại đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, tại sao Phật đắc được những tướng tốt đại nhân đó ? Vì thuở xưa, Phật đã tu phước tu huệ, phước huệ viên mãn, công đức đầy đủ, mới đắc được ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Tu phước tức là bố thí, trì giới, nhẫn nhục; tu huệ tức là tinh tấn, thiền định, Bát nhã. Phước huệ đều tròn đầy, thì tự nhiên hiện tướng tốt đại nhân. Hiện tại mọi người đang nghe Kinh Hoa Nghiêm, phải siêng tu phước huệ, sớm nhận thức được bản lai diện mục của chính mình. Đây là pháp môn quan trọng nhất, hy vọng mọi người hướng về trước tiến tới, hoàn thành sứ mạng mong cầu.

Hông phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây đèn báu óng ánh chiếu khắp. Dùng các báu ma ni để trang nghiêm, phóng quang minh báu rực rỡ không nghĩ bàn, giăng bủa mười phương tất cả pháp giới, và hư không pháp giới, đồng làm một tướng, mà sinh ra tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng, đều hiện tự

tại thần biến của chư Phật. Đó là bảy mươi tám.

Hông phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây đèn báu óng ánh chiếu khắp. Dùng các báu ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu rực rỡ không thể nghĩ bàn. Giăng bủa mười phương tất cả pháp giới, và tận hư không khắp pháp giới, đồng làm một tướng, mà sinh ra tất cả các tướng. Trong mỗi mỗi tướng, đều hiện tự tại thần biến của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi tám.

Hông trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh che trùm hư không, thị hiện tất cả biển pháp giới. Dùng báu đẹp thanh tịnh như hoa sen để nghiêm sức, phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ tướng mây. Đó là bảy mươi chín.

Hông trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh che trùm hư không, thị hiện tất cả biển pháp giới. Dùng báu đẹp thanh tịnh như hoa sen để nghiêm sức. Phóng lưới quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó hiện khắp đủ thứ tướng mây. Đó là tướng tốt đại nhân thứ bảy mươi chín.

Đùi phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp. Dùng các màu sắc ma ni để trang nghiêm, đùi và bắp chân trên dưới xứng nhau, phóng quang minh diệu pháp ma ni rực rỡ. Trong một niệm, thị hiện khắp tất cả bảo vương du bộ tướng hải. Đó là tám mươi.

Đùi phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp. Dùng các màu sắc ma ni để trang nghiêm. Đùi và bắp chân trên dưới xứng nhau. Phóng quang minh diệu pháp ma ni rực rỡ. Trong một niệm, thị hiện khắp tất cả bảo vương du bộ tướng hải. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi.

Đùi trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả vô lượng biển tướng của Phật. Dùng tuỳ thuận an trụ để trang nghiêm, phóng quang minh thanh tịnh du hành rộng lớn, chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong cầu Phật pháp vô thượng. Đó là tám mươi mốt.

Đùi trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả vô lượng biển tướng của Phật. Dùng tuỳ thuận an trụ để trang nghiêm. Phóng quang minh thanh tịnh du hành rộng lớn, chiếu khắp chúng sinh, đều khiến mong

cầu Phật pháp vô thượng. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi mốt.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên phải của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả hư không pháp giới. Dùng quang minh báu đẹp để trang nghiêm. Tướng đó tròn thẳng, khéo hay đi bộ, phóng quang minh màu vàng diêm phù thanh tịnh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn, đều chấn động khắp. Lại hiện tất cả cõi nước chư Phật, trụ trong hư không, báu rực rỡ trang nghiêm, vô lượng Bồ Tát hoá hiện trong đó. Đó là tám mươi hai.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên phải của Như Lai, có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả hư không pháp giới. Dùng quang minh báu đẹp để trang nghiêm. Tướng đó vừa tròn lại vừa thẳng, khéo hay đi bộ. Phóng quang minh màu sắc vàng diêm phù thanh tịnh, chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật, phát ra âm thanh lớn, đều chấn động khắp. Lại hiện ra tất cả cõi nước chư Phật, trụ ở trong hư không, báu rực rỡ trang nghiêm, vô số vô lượng Bồ Tát hoá hiện trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi hai.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên trái của Như Lai, có tướng đại nhân, tên là

Mây biển trang nghiêm. Màu sắc như vàng thật, có thể du hành khắp tất cả cõi Phật, phóng quang minh tất cả báu thanh tịnh, đầy khắp pháp giới, thí làm Phật sự. Đó là tám mươi ba.

Bắp chân nai chúa y ni diên bên trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây biển trang nghiêm. Màu sắc như vàng thật, khéo hay du hành khắp tất cả cõi Phật. Phóng quang minh tất cả báu thanh tịnh, đầy khắp mười phương pháp giới, thí làm Phật sự. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi ba.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện hình bóng khắp pháp giới. Lông đó vòng bên phải, trên mỗi đầu sợi lông, đều phóng ra quang minh báu, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện thần lực của tất cả chư Phật. Các lỗ lông đó, đều phóng quang minh, tất cả cõi Phật đều hiển hiện trong đó. Đó là tám mươi bốn.

Lông trên bắp chân báu của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện hình bóng khắp pháp giới. Lông đó vòng bên phải, trên mỗi đầu sợi lông, đều phóng ra quang minh báu, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, thị hiện thần thông lực của tất cả chư Phật. Trong tất cả các lỗ lông

đó, đều phóng đại quang minh, tất cả cõi Phật đều hiển hiện trong đó. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi bốn.

Nếu gần gũi bậc trí, xa lìa kẻ ngu, khéo vui vấn đáp, quét sạch đường đi, thì sẽ được lông chân vòng bên phải. Nếu đem y phục, thức ăn uống, đồ nằm ngồi, thuốc men, hương hoa, đèn sáng .v.v… bố thí cho người khác, thì sẽ được thân thể sắc vàng.

Dưới chân của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả biển Bồ Tát an trụ. Màu sắc như kim cang vàng diêm phù đàn. Hoa sen thanh tịnh phóng quang minh báu, chiếu khắp mười phương các biển thế giới. Mây báu thơm rực rỡ, khắp cùng nơi nơi. Dở chân cất bước hương thơm toả khắp, đầy đủ các sắc báu, đầy khắp pháp giới. Đó là tám mươi lăm.

Dưới chân của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả biển Bồ Tát an trụ. Màu sắc như kim cang vàng diêm phù đàn. Hoa sen thanh tịnh phóng quang minh báu đẹp, chiếu khắp mười phương các biển thế giới. Mây báu thơm rực rỡ, khắp cùng nơi nơi. Khi dở chân cất bước thì hương thơm toả khắp, đầy đủ các sắc báu, đầy khắp pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi lăm.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh

chiếu khắp tất cả. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm, phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, thị hiện tất cả chư Phật Bồ Tát. Đó là tám mươi sáu.

Trên bàn chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp tất cả. Dùng tất cả các báu để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Thị hiện tất cả chư Phật Bồ Tát. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi sáu.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật. Dùng bảo tạng ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, ở trong niệm niệm, hiện ra tất cả thần thông biến hoá của Phật, và biển pháp của Ngài, Phật ngồi đạo tràng, hết kiếp thuở vị lai không có gián đoạn. Đó là tám mươi bảy.

Trên bàn chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện khắp tất cả chư Phật. Dùng bảo tạng ma ni để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, ở trong niệm niệm, hiện ra tất cả thần thông biến hoá của Phật, và biển pháp của Ngài, Phật ngồi đạo tràng, hết kiếp thuở vị lai không có gián đoạn. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi bảy.

Giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang chiếu tất cả biển pháp giới. Đèn bánh xe Tu Di ma ni vương ngàn căm rực rỡ đủ thứ sự trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, các biển thế giới. Trong đó hiện khắp hết thảy đủ thứ tướng báu trang nghiêm của tất cả chư Phật. Đó là tám mươi tám.

Giữa ngón chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang chiếu tất cả biển pháp giới. Dùng đèn bánh xe Tu Di ma ni vương ngàn căm rực rỡ đủ thứ sự trang nghiêm. Phóng đại quang minh, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới và tất cả biển thế giới. Trong đó hiện khắp hết thảy đủ thứ tướng báu trang nghiêm của tất cả chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi tám.

Giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện tất cả biển Phật. Dùng báu ma ni tràng hoa hương rực rỡ bánh xe tất cả báu để trang nghiêm. Luôn phóng quang minh biển báu thanh tịnh, đầy khắp hư không, cùng với mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện âm thanh viên mãn của tất cả chư Phật và

các Bồ Tát, và tướng chữ vạn .v.v… lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh. Đó là tám mươi chín.

Giữa ngón chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện tất cả biển Phật. Dùng báu ma ni tràng hoa hương rực rỡ bánh xe tất cả báu để trang nghiêm. Luôn phóng quang minh biển báu thanh tịnh, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp nơi nơi, cùng với mười phương tất cả thế giới. Trong đó thị hiện âm thanh viên mãn của tất cả chư Phật và các Bồ Tát, lại thị hiện tướng chữ vạn .v.v… lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh. Đó là tướng tốt đại nhân thứ tám mươi chín.

Gót chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tự tại chiếu sáng. Dùng bột báu đế thanh để trang nghiêm. Thường phóng quang minh Như Lai báu đẹp. Quang minh đó tốt đẹp, đầy khắp pháp giới, đều đồng một tướng, không có khác biệt. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng, diễn nói diệu pháp. Đó là chín mươi.

Gót chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tự tại chiếu sáng. Dùng bột báu đế thanh để trang nghiêm. Thường phóng quang minh Như Lai báu đẹp. Quang minh đó tốt đẹp, đầy khắp pháp giới, đều đồng một

tướng, không có khác biệt. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật ngồi nơi đạo tràng toà sư tử liên hoa tạng, diễn nói diệu pháp. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi.

Gót chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện diệu âm diễn nói biển các pháp. Dùng biển báu ma ni biến hoá, biển hương Tu Di rực rỡ hoa báu ma ni, và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đó là chín mươi mốt.

Gót chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện diệu âm diễn nói biển các pháp. Dùng biển báu ma ni biến hoá, biển hương Tu Di rực rỡ, hoa báu ma ni, và tỳ lưu ly để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới. Trong đó hiện khắp thần lực của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi mốt.

Mu bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện tất cả quang minh trang nghiêm. Dùng các thành tựu rất đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh sắc vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như mây lớn, che

khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đó là chín mươi hai.

Mu bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện tất cả quang minh trang nghiêm. Dùng các thành tựu rất đẹp để trang nghiêm. Phóng quang minh sắc vàng diêm phù đàn thanh tịnh, chiếu khắp mười phương tất cả pháp giới. Tướng quang minh đó như mây lớn, che khắp tất cả đạo tràng của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi hai.

Mu bàn chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây hiện các sắc tướng. Dùng tất cả báu nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na, báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các biển thế giới. Phóng quang minh ma ni đèn hương rực rỡ. Quang minh đó đầy khắp tất cả pháp giới. Đó là chín mươi ba.

Mu bàn chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây hiện các sắc tướng. Dùng tất cả báu nguyệt diệm tạng tỳ lô giá na, báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Niệm niệm du hành các biển thế giới. Phóng quang minh ma ni đèn hương rực rỡ. Quang minh đó đầy khắp tất cả mười phương tất cả pháp giới. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi ba.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây phổ tạng. Dùng kim cang báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật, ngồi nơi đạo tràng toà sư tử ma ni bảo vương. Đó là chín mươi bốn.

Chu vi bàn chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây phổ tạng. Dùng kim cang báu nhân đà la ni la để trang nghiêm. Phóng quang minh báu, đầy khắp hư không. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật, ngồi tại đạo tràng toà sư tử ma ni bảo vương. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi bốn.

Chu vi chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp pháp giới. Dùng hoa báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp pháp giới, bình đẳng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và các Bồ Tát. Dùng diệu âm rộng lớn, diễn nói pháp môn pháp giới vô tận. Đó là chín mươi lăm.

Chu vi chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây quang minh chiếu khắp pháp giới. Dùng hoa

báu ma ni để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương pháp giới, bình đẳng cùng đồng một tướng. Trong đó thị hiện tất cả thần lực tự tại của chư Phật và các Bồ Tát. Dùng diệu âm rộng lớn, diễn nói pháp môn pháp giới vô tận. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi lăm.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây thị hiện trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Dùng vàng thật diêm phù đàn thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát vô tận biển pháp. Có đủ thứ công đức và thần thông biến hoá. Đó là chín mươi sáu.

Đầu ngón chân phải của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây thị hiện trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Dùng vàng thật diêm phù đàn thanh tịnh để trang nghiêm. Phóng đại quang minh đầy khắp mười phương tất cả pháp giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát vô tận biển pháp. Có đủ thứ công đức, và thần thông biến hoá. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi sáu.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng đại nhân, tên là Mây tất cả Phật thần biến. Dùng bất tư nghì Phật quang

minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bảo diệm luân, để trang nghiêm. Phóng quang minh các sắc báu thanh tịnh, đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và các Bồ Tát, diễn nói tất cả biển pháp của chư Phật. Đó là chín mươi bảy.

Đầu ngón chân trái của Như Lai có tướng tốt đại nhân, tên là Mây tất cả Phật thần biến. Dùng bất tư nghì Phật quang minh nguyệt diệm phổ hương ma ni bảo diệm luân, để trang nghiêm. Phóng quang minh các sắc báu thanh tịnh, đầy khắp tất cả các biển thế giới. Trong đó thị hiện tất cả chư Phật và tất cả các Bồ Tát, diễn nói tất cả biển pháp của chư Phật. Đó là tướng tốt đại nhân thứ chín mươi bảy.

Phật tử ! Tỳ Lô Giá Na Như Lai có những tướng đại nhân như vậy, nhiều như số hạt bụi mười biển thế giới Hoa Tạng. Mỗi mỗi phần thân có các tướng báu đẹp, dùng để trang nghiêm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật! Đức Phật Tỳ Lô Giá Na có những tướng tốt đại nhân như vậy, nhiều như số hạt bụi mười biển thế giới Hoa Tạng. Trên mỗi phần thân, đều có các tướng báu đẹp, dùng

để trang nghiêm, có cảnh giới không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là biển tướng tốt.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI TÁM

PHẨM VẺ ĐẸP QUANG MINH CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI THỨ BA MƯƠI LĂM

Như Lai có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, tướng tốt trang nghiêm thân. Tám mươi vẻ đẹp là từ ba mươi tướng tốt mà ra. Phẩm này là Phẩm Vẻ Đẹp Quang Minh Công Đức của Như Lai, thuộc về Phẩm thứ Ba Mươi Lăm trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Bảo Thủ rằng : Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có vẻ đẹp tên là Viên mãn vương. Trong vẻ đẹp đó, phóng ra đại quang minh, tên là Xí thạnh, có bảy trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Bảo Thủ nói rằng : Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có một vẻ đẹp tên là Viên mãn vương, trong vẻ đẹp đó, phóng ra đại

quang minh, tên là Xí thạnh. Có bảy trăm vạn A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc.

Phật tử ! Khi ta làm Bồ Tát ở tại cung trời Đâu Suất, phóng đại quang minh, tên là Quang tràng vương, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Đức Phật lại gọi một tiếng Phật tử ! Khi ta làm Bồ Tát, ở tại cung trời Đâu Suất (trời Tri Túc), phóng đại quang minh, tên là Quang tràng vương. Quang minh đó chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Trong các thế giới đó, chúng sinh trong địa ngục gặp được quang minh đó, thì các khổ được tiêu trừ, đắc được mười thứ mắt thanh tịnh, tai mũi lưỡi thân ý, cũng lại như thế, đều sinh tâm hoan hỉ, nhảy nhót vui mừng.

Trong các thế giới đó, tất cả chúng sinh trong địa ngục, phàm là người nào gặp được quang minh đó, thì các khổ đều được tiêu diệt, lìa khổ được vui. Đắc được mười thứ mắt thanh tịnh, mười thứ tai thanh tịnh, mười thứ mũi thanh tịnh, mười thứ lưỡi thanh tịnh, mười thứ thân thanh tịnh, mười thứ ý thanh tịnh. Hết thảy chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, nhảy nhót hớn hở vui mừng.

Từ địa ngục chết đi, họ được sinh về cõi trời Đâu Suất. Trên cõi trời nầy, có cái trống tên là Thậm khả ái lạc. Chúng sinh được sinh về cõi trời nầy rồi, cái trống đó tự phát ra âm thanh mà bảo họ rằng : Các Thiên tử ! Các ông tâm đừng phóng dật, ở chỗ Như Lai gieo trồng các căn lành. Do thuở xưa các ông đã gần gũi thiện tri thức, nhờ đại oai thần lực của Tỳ Lô Giá Na, khi các ông chết đi, được sinh về cõi trời này.

Từ địa ngục chết đi, họ được sinh về Trời Đâu Suất (từng trời thứ tư của dục giới). Trên cõi trời nầy có cái trống trời, tên là Thậm khả ái lạc. Chúng sinh được sinh về cõi trời nầy rồi, thì cái trống đó tự phát ra âm thanh mà bảo rằng : « Các vị Thiên tử ! Các ông tâm đừng phóng dật, ở chỗ Như Lai phải gieo trồng tất cả căn lành. Do thuở xưa các ông đã từng gần gũi các vị thiện tri thức, nhờ đại oai thần lực của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, khi các ông trong địa ngục chết đi, mới được sinh về cõi trời Đâu Suất này ».

Phật tử ! Bánh xe ngàn căm dưới chân Bồ Tát, tên là Quang minh phổ chiếu vương, có vẻ đẹp tên là Viên mãn vương, thường phóng bốn mươi thứ quang minh. Trong đó có một quang minh, tên là Thanh

tịnh công đức, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật. Tuỳ các chúng sinh, đủ thứ nghiệp hạnh, đủ thứ dục lạc, đều khiến cho thành thục.

Phật tử ! Ở dưới chân của Bồ Tát có bánh xe ngàn căm (đối với cha mẹ, và sư trưởng, dùng tiền tài cúng dường đúng như pháp, thì đắc được tướng này), tên là Quang minh phổ chiếu vương. Tướng bánh xe ngàn căm có một vẻ đẹp, tên là Viên mãn vương, thường thường phóng ra bốn mươi thứ quang minh. Trong những quang minh đó, có một quang minh, tên là Thanh tịnh công đức. Quang minh đó, chiếu đến các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật. Tuỳ theo đủ thứ nghiệp và đủ thứ hạnh của tất cả chúng sinh tu; đủ thứ dục vọng và đủ thứ khoái lạc, đều khiến cho họ thành thục, toại tâm mãn nguyện, đạt được nguyện vọng mong cầu.

Chúng sinh địa ngục A tỳ rất khổ, ai gặp được quang minh đó, thảy đều khiến cho họ khi chết đi, được sinh về cõi trời Đâu Suất.

A tỳ dịch là vô gián, vì địa ngục này chẳng có không gian. Một người cũng chật đầy, nhiều người cũng chật đầy, cho nên gọi là vô gián. Lại có lối nói khác là, từ khi bắt đầu thọ khổ, chẳng có lúc nào gián đoạn, cho nên gọi là vô gián. Chúng sinh địa ngục A tỳ thọ cực hình rất khổ, khổ khó mà nói được, không cách chi hình dùng được. Nếu ai

gặp được quang minh của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, thảy đều khiến cho họ khi chết đi, thì được sinh về cõi trời Đâu Suất, hưởng sự an vui ở cõi trời.

Được sinh về cõi trời rồi, nghe tiếng trống trời nói rằng : Lành thay, lành thay, các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã nhập vào tam muội Ly cấu, các ông nên kính lễ.

Chúng sinh địa ngục, nhờ quang minh của Bồ Tát chiếu đến, cho nên được sinh về cõi trời. Sinh về cõi trời rồi, liền nghe tiếng trống trời phát ra nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát đã nhập vào tam muội Ly cấu, các ông nên cung kính lễ lạy ba lần.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng trống trời khuyên dạy như vậy, đều sinh tâm niệm như vầy : Kỳ lạ ít có, do nguyên nhân gì mà trống trời phát ra tiếng vi diệu nầy ?

Lúc đó, các vị Thiên tử đó, nghe tiếng trống trời khuyên dạy như vậy. Họ đều nghĩ như vầy : « Kỳ lạ ít có ! Đây là việc kỳ lạ ít có, do nguyên nhân gì mà trống trời tự nhiên phát ra tiếng vi diệu không thể nghĩ bàn nầy ?

Lúc đó, trống trời bảo các Thiên tử rằng : Tôi phát ra tiếng, là do sức các căn lành mà thành tựu.

Lúc đó, trống trời bảo các Thiên tử rằng : « Tôi phát ra tiếng là do thuở xưa đã từng gieo trồng đủ thứ căn lành, tu hành đủ thứ công đức, mới có sức lực này, nên mới thành tựu ».

Các Thiên tử ! Như tôi nói tôi, mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tự nói là Phật mà chẳng chấp trước cái tôi, chẳng chấp trước của tôi.

Các vị Thiên tử ! Giống như tôi tự nói tôi, tuy có cái tôi, nhưng chẳng chấp trước vào cái tôi, cũng chẳng chấp trước vào những gì của tôi. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, cũng lại như thế. Phật tự nói mình là Phật, nhưng mà chẳng chấp trước vào tướng tôi, cũng chẳng chấp trước vào của tôi. Cũng chẳng tồn tại tướng cái tôi, chẳng còn chấp trước vào của tôi.

Các Thiên tử ! Như tiếng của tôi, chẳng phải từ phương đông đến, chẳng từ phương nam tây bắc bốn hướng trên dưới đến. Nghiệp báo thành Phật cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Giống như tiếng trống của tôi phát ra, chẳng phải từ phương đông đến, cũng chẳng phải từ phương nam tây bắc đến, càng chẳng phải từ bốn hướng trên dưới đến. Phật do thiện nghiệp mà thành tựu, cũng là đạo lý như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các ông, xưa ở trong địa ngục. Địa ngục và thân chẳng từ mười phương đến. Nhưng do các ông điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si trói buộc, nên sinh thân địa ngục. Đây không có gốc rễ, không có nơi đến.

Các vị Thiên tử ! Ví như xưa kia, khi các ông ở trong địa ngục. Địa ngục và nghiệp thân thọ khổ chẳng từ mười phương đến, mà do các ông điên đảo tạo nghiệp ác, ngu si bị trói buộc, cho nên mới sinh thân địa ngục. Đây không có gốc rễ, là do nghiệp báo thành tựu, chẳng có nơi đến.

Các Thiên tử ! Do sức oai đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nên phóng đại quang minh, mà quang minh đó, chẳng từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Do sức oai đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, cho nên phóng đại quang minh, mà quang minh đó, chẳng từ mười phương đến, là do thuở xưa tu căn lành thanh tịnh mà ra.

Các Thiên tử ! Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến. Nhưng do nhờ sức căn lành tam muội, sức oai đức Bát nhã ba la mật, mà sinh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Các vị Thiên tử ! Tiếng trống trời của tôi cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến. Đó là do nhờ sức căn lành tam muội mà ra, cũng là do sức oai đức Bát nhã ba la mật thuở xưa tu hành, mà sinh ra âm thanh thanh tịnh như vậy, thị hiện đủ thứ tự tại như vậy.

Các Thiên tử ! Ví như núi chúa Tu Di, phía trên có cung điện Trời Tam Thập Tam rất đẹp. Có đủ thứ đồ vui, mà đồ vui đó, chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các vị Thiên tử ! Ví như núi chúa Tu Di, phía trên có cung điện trời Tam Thập Tam rất đẹp. Có đủ thứ đồ vui, mà đồ vui đó, chẳng phải từ mười phương đến. Tiếng trống trời của tôi, cũng lại như thế, chẳng phải từ mười phương đến.

Các Thiên tử ! Ví như các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật,

nghiền hết làm bụi. Tôi vì chúng sinh nhiều như số hạt bụi như vậy. Tuỳ theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ, mà tôi đối với họ chẳng sinh tâm mệt mỏi, chẳng sinh tâm thối lùi khiếp sợ, chẳng sinh tâm tâm kiêu mạn, chẳng sinh tâm phóng dật.

Các vị Thiên tử ! Ví như các thế giới nhiều như số hạt bụi ức Na do tha cõi Phật, thảy đều nghiền nát hết làm bụi. Tôi vì chúng sinh nhiều như số hạt bụi như vậy. Tuỳ theo sở thích của họ mà diễn nói pháp, khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ, mà tôi đối với họ chẳng sinh tâm mệt mỏi, cũng chẳng sinh tâm thối lùi khiếp sợ, cũng chẳng sinh tâm tâm kiêu mạn, chẳng sinh tâm phóng dật.

Các Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ tam muội Ly cấu cũng lại như thế. Có một vẻ đẹp trong lòng bàn tay phải, phóng ra một luồng quang minh, hiện ra vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật còn không thể biết được, hà huống là các chúng sinh.

Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát trụ tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Có một vẻ đẹp trong lòng bàn tay phải, phóng ra một luồng quang minh. Trong quang minh đó hiện ra vô lượng thần lực tự tại. Tất cả Thanh Văn và tất

cả Bích Chi Phật, còn không thể biết được quang minh đó từ đâu đến, hà huống là tất cả phàm phu chúng sinh, càng không thể biết được từ nơi nào đến.

Các Thiên tử ! Các ông nên đi đến chỗ Bồ Tát đó, gần gũi cúng dường, đừng tham trước đồ vui năm dục, đừng chấp vào vui năm dục, làm chướng ngại các căn lành.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên đi đến chỗ Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na, để gần gũi Ngài, cúng dường Ngài. Đừng tham luyến đồ vui năm dục. Nếu tham ái vui năm dục, thì sẽ làm chướng ngại sự tu các căn lành.

Các Thiên tử ! Ví như kiếp lửa, thiêu huỷ sạch hết núi Tu Di, không còn dư thừa. Tâm tham dục ràng buộc, cũng lại như thế, trọn không thể sinh tâm niệm Phật.

Các vị Thiên tử ! Ví như kiếp lửa trong ba nạn lớn, thiêu huỷ sạch hết núi Tu Di, không còn dư thừa. Tâm tham ái năm dục ràng buộc, cũng giống như bị kiếp lửa thiêu huỷ sạch hết, gì cũng không còn, trọn không thể sinh tâm niệm Phật.

Các Thiên tử ! Các ông nên biết ân báo ân.

Các vị Thiên tử ! Các ông là chúng sinh thọ cực khổ trong địa ngục, mà được Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát phóng đại

quang minh, cứu các ông ra khỏi địa ngục, mới được vãng sinh về cõi trời Đâu Suất. Các ông nên biết ân đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nay nên phải biết ân báo ân đức Ngài.

Các Thiên tử ! Có chúng sinh chẳng biết báo ân, phần nhiều gặp hoạnh tử, sinh vào địa ngục.

Các vị Thiên tử ! Phàm là chúng sinh thọ được ân đức của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nếu có chúng sinh chẳng biết báo ân, thì nhất định phần nhiều gặp sự chết ngoài ý muốn. Ví như bị tai nạn xe hơi mà chết, rớt máy bay ma chết, chìm thuyền mà chết, trật đường rầy xe lửa mà chết. Tóm lại, phàm là chết chẳng chánh đáng, tức là hoạnh tử. Sau khi chết đi, sẽ sinh vào địa ngục, thọ quả báo khổ.

Các Thiên tử ! Các ông thuở xưa ở trong địa ngục, nhờ hào quang chiếu thân, xả bỏ nơi đó mà sinh về đây. Các ông hôm nay nên mau chóng hồi hướng, để tăng trưởng căn lành.

Các vị Thiên tử ! Khi thuở xưa các ông ở trong địa ngục, nhờ hào quang của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát chiếu đến thân các ông, các ông mới được xả bỏ thân địa ngục mà sinh về cõi trời Đâu Suất. Các ông hôm nay nên mau chóng hồi hướng, để tăng trưởng căn lành của các ông.

Các Thiên tử ! Như trống trời tôi đây, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà hay

sinh ra vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn. Các ông Thiên tử Thiên nữ, cũng lại như thế, chẳng phải nam, chẳng phải nữ, mà được thọ dụng đủ thứ cung điện vườn rừng tốt đẹp. Như trống trời tôi đây, chẳng sinh, chẳng diệt, sắc thọ tưởng hành thức, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt. Nếu các ông ngộ hiểu được chỗ này, nên biết liền nhập vào tam muội Vô y ấn.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, chẳng phải nam, cũng chẳng phải nữ, mà hay sinh ra vô lượng vô biên sự việc không thể nghĩ bàn. Các vị Thiên tử và Thiên nữ, cũng giống như Trống trời tôi đây, chẳng phải nam, cũng chẳng phải nữ, mà được thọ dụng đủ thứ cung điện và vườn rừng tốt đẹp. Như Trống trời tôi đây, chẳng sinh cũng chẳng diệt, sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, cũng lại như thế, chẳng sinh cũng chẳng diệt. Nếu các ông ngộ hiểu được đạo lý này, nên biết liền nhập vào tam muội Vô y ấn.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe tiếng đó rồi, được chưa từng có, lập tức đều hoá làm một vạn mây hoa, một vạn mây hương thơm, một vạn mây âm nhạc, một vạn mây tràng, một vạn mây lọng, một vạn mây ca ngợi. Hoá làm như vậy rồi, cùng nhau đi

đến chỗ cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ở, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, muốn chiêm ngưỡng Bồ Tát, nhưng chẳng thấy được.

Lúc đó, các Thiên tử nghe tiếng Trống trời nói rồi, cảm thấy đây là việc chưa từng có, chưa từng nghe qua diệu pháp này, lập tức đều hoá làm một vạn mây hoa, một vạn mây hương thơm, một vạn mây âm nhạc, một vạn mây tràng, một vạn mây lọng, một vạn mây ca ngợi .v.v… Hoá làm đủ thứ như vậy rồi, những vị Thiên tử đó cùng nhau đi đến chỗ cung điện của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát ở, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, đều muốn chiêm ngưỡng tôn nhan của Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, nhưng chẳng thấy được.

Bấy giờ, có vị Thiên tử nói như vầy : Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, đã từ đây chết đi, sinh vào nhà vua Tịnh Phạn tại nhân gian, ngồi trong lầu các chiên đàn, ở trong thai Ma Gia phu nhân.

Lúc đó, có vị Thiên tử nói như vầy : « Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, đã từ đây chết đi, sinh vào trong nhà vua Tịnh Phạn tại nhân gian, ngồi trong lầu các chiên đàn, ở trong thai Ma Gia phu nhân » (Bồ Tát trụ thai thanh tịnh, giống như ở trong cung điện vườn rừng).

Bấy giờ, các vị Thiên tử dùng thiên nhãn quán sát, thấy thân Bồ Tát ở tại nhân

gian nhà vua Tịnh Phạn. Có các vị trời Phạm Thiên, trời Dục Thiên thừa sự cúng dường.

Lúc đó, các vị Thiên tử dùng thiên nhãn vô ngại để quán sát, thì thấy thân Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát, ở tại nhân gian trong cung vua Tịnh Phạn. Lúc đó, có các vị trời Phạm Thiên Vương, và trời Lục Dục Thiên Vương, đều thừa sự cúng dường.

Các chúng Thiên tử đều nghĩ như vầy : Nếu chúng ta không đến chỗ Bồ Tát thưa hỏi, cho đến một niệm sinh tâm ái trước cung trời nầy, thì không thể được.

Tất cả đại chúng Thiên tử đều nghĩ như vầy : Nếu chúng ta không đến chỗ Bồ Tát thưa hỏi, cho đến một niệm sinh tâm ái trước phước báo cung trời Đầu Suất nầy, thì không thể được, chúng ta phải biết ân báo ân.

Bấy giờ, mỗi vị Thiên tử cùng với mười Na do tha quyến thuộc, muốn xuống cõi Diêm Phù Đề.

Lúc đó, hết thảy các Thiên tử cùng với mười Na do tha quyến thuộc, đều muốn hàng xuống thế giới Ta Bà cõi Diêm Phù Đề, đến cung vua Tịnh Phạn, lễ bái Tỳ Lô Giá Na Bồ Tát.

Bấy giờ, trong Trống trời phát ra âm thanh bảo rằng : Các Thiên tử ! Đại Bồ Tát chẳng phải từ đây chết mà sinh về nhân gian kia. Chỉ dùng thần lực, tuỳ theo tâm của các chúng sinh, mà khiến cho họ được thấy.

Lúc đó, trong Trống trời lại phát ra âm thanh bảo tất cả các Thiên tử rằng : « Các vị Thiên tử ! Tỳ Lô Giá Na là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài chẳng phải từ cung trời Đâu Suất mạng chung, sinh về thế giới Ta Bà. Mà là dùng sức thần thông, tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh mà thị hiện thọ sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thấy quá trình tám tướng thành đạo của Bồ Tát ».

Các vị Thiên tử ! Như nay tôi đây, chẳng phải mắt thấy, mà hay phát ra tiếng. Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Chẳng phải mắt thấy, mà nơi nơi thị hiện thọ sinh. Lìa khỏi sự phân biệt, trừ kiêu mạn, không nhiễm trước.

Các vị Thiên tử ! Như nay Trống trời tôi đây, tuy chẳng có con mắt, không thể nhìn thấy tất cả sự vật, mà tôi hay phát ra tiếng. Đại Bồ Tát nhập vào tam muội Ly cấu, cũng lại như thế. Chẳng phải mắt thấy, mà Ngài đến khắp nơi thị hiện tướng thọ sinh. Lìa khỏi sự phân biệt, diệt trừ

tất cả kiêu mạn, không còn mọi nhiễm ô, chẳng còn mọi sự chấp trước.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tịnh trị ý mình, khéo trụ oai nghi.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), nên tịnh trị ý mình, tức là Phật đạo. Khéo trụ oai nghi, không còn mao bệnh. Tức là tiến lùi có oai đức và nghi tắc, đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, đều hợp với pháp, do đó có câu :

« Đi như gió
Đứng như tùng
Ngồi như chung
Nằm như cung ».

Đó là tiêu chuẩn oai nghi, còn có ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.

Hiện tại chúng ta đang tham thiền đả toạ (thiền thất), tức là tịnh trị ý mình. Tịnh trị tâm mình, điều trị tâm mình, hàng phục tâm tham sân si ba độc, khiến cho không còn dấu vết nữa, chỉ có vô sinh pháp nhẫn (không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm). Trong thiền đường, khi ngồi, khi đi, không người, không ta, không chúng sinh, không thọ giả. Khi đi, trên chẳng biết có trời, giữa chẳng biết có người, dưới chẳng biết có đất, như vậy ở trong thiền đường và ở ngoài thiền đường, sẽ trở thành một khối, thành một thể. Thiền đường giống như pha lê, trong ngoài trong suốt, thân thể của chúng ta, tham đến

trong ngoài thấu suốt, tơ hào không có chướng ngại. Nếu nhẫn không được, thì sẽ có chướng ngại. Không có chướng ngại thì sẽ nhẫn được. Khi ngồi không biết ngồi, khi đi không biết đi. Lúc đó, thật sự đạt đến cảnh giới : Không người, không ta, không chúng sinh, không thọ giả. Tuy nhiên chẳng còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, nhưng ta người chúng sinh thọ giả, vẫn tồn tại. Chỉ là ở trên phần của mình, tất cả đều không, bên trong chẳng biết có người, bên ngoài chẳng biết có thân, lại chẳng biết có tất cả sự vật, đồng một thể với hư không. Tận hư không khắp pháp giới, chẳng còn một niệm vọng tưởng. Khi tham đến cảnh giới này, thì tự nhiên sẽ có tin tức tốt.

Sám hối tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, phiền não chướng, báo chướng, thấy chướng.

Các vị Thiên tử ! Các ông nên sám hối, cần phải tiêu trừ tất cả nghiệp chướng, tức là nghiệp ác do thân miệng ý ba nghiệp đã tạo ra. Phải tiêu trừ tất cả phiền não chướng, tức là tư hoặc của tham sân si ba ác dẫn đến phiền thân não tâm. Phải tiêu trừ tất cả báo chướng, tức là khổ báo của súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, ba đường ác. Phải tiêu trừ tất cả thấy chướng, tức là thấy hoặc tà tri tà kiến, chướng ngại chánh đạo. Tức cũng là thấy thì mê hoặc, thấy thì chướng ngại.

Dùng hết số thân chúng sinh pháp giới, dùng hết số đầu chúng sinh pháp giới, dùng hết số lưỡi chúng sinh pháp giới.

Dùng hết số thân nghiệp thiện, lời nghiệp thiện, ý nghiệp thiện, chúng sinh pháp giới, sám hối tiêu trừ hết thảy các chướng lỗi ác.

Các vị Thiên tử ! Các ông phải dùng hết số thân của hết thảy chúng sinh pháp giới, dùng hết số đầu chúng sinh pháp giới, dùng hết số lưỡi chúng sinh pháp giới. Dùng hết số thân nghiệp thiện, lời nghiệp thiện, ý nghiệp thiện, chúng sinh pháp giới để sám hối. Phải tiêu trừ sạch hết thảy các tội lỗi ác của các ông. Do đó có câu :

« Con xưa đã tạo các nghiệp ác
Đều do vô thuỷ tham sân si
Từ than miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối”.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe lời đó rồi, được chưa từng có, sinh tâm đại hoan hỉ, mà hỏi rằng : Đại Bồ Tát sám hối tiêu trừ tất cả lỗi ác như thế nào ?

Lúc đó, tất cả Thiên tử nghe lời của Trống trời xong rồi, cảm thấy những lời này chưa từng được nghe qua, là việc rất hi hữu, trong sinh tâm đại hoan hỉ, mà hỏi Trống trời rằng : « Đại Bồ Tát sám hối tiêu trừ tất cả lỗi ác như thế nào ? Xin ông hãy từ bi khai thị được chăng » ?

Bấy giờ, Trống Trời nhờ sức căn lành tam muội Bồ Tát, phát ra bảo rằng : Các Thiên tử ! Bồ Tát biết các nghiệp, chẳng từ

phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây bắc bốn hướng trên dưới đến, mà cùng tích tập, dừng trụ nơi tâm, nhưng từ điên đảo sinh, không có trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ không có nghi hoặc như vậy.

Lúc đó, Trống Trời nhờ sức căn lành tam muội Bồ Tát, phát ra tiếng mà bảo tất cả Thiên tử rằng : Các vị Thiên tử ! Bồ Tát biết hết thảy tất cả các nghiệp, chẳng từ phương đông đến, chẳng từ phương nam, tây bắc bốn hướng trên dưới đến, mà cùng thọ nghiệp tích tập, dừng trụ nơi tâm. Đó là từ điên đảo tạo nghiệp mà ra, chẳng có một thể tánh, chẳng có một trụ xứ. Bồ Tát quyết định thấy rõ đạo lý đó, không có hoài nghi, không có mê hoặc.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, nói nghiệp, nói báo, nói hạnh, nói giới, nói hoan hỉ, nói an lạc, nói các tam muội.

Các vị Thiên tử ! Như Trống trời tôi đây, nói tất cả nghiệp đã tạo, nói tất cả báo sẽ thọ, nói tất cả hành vi của chúng sinh, nói tất cả giới luật của chúng sinh, nói tất cả pháp hoan hỉ, nói tất cả pháp an lạc, nói tất cả các tam muội, nói tất cả chánh tri chánh kiến, khiến cho tất cả chúng sinh y pháp tu hành, chứng được giải thoát.

Chư Phật Bồ Tát cũng lại như thế. Nói cái ta, nói của ta, nói chúng sinh, nói tham sân si đủ thứ các nghiệp, mà thật không có

cái ta, không có của ta. Các nghiệp đã tạo, quả báo sáu cõi, tìm cầu mười phương, đều không thể được.

Mười phương tất cả chư Phật Bồ Tát, cũng lại như thế. Nói cái ta, cũng nói của ta, nói chúng sinh, nói tham sân si đủ thứ các nghiệp báo, mà thật không có cái ta, không có của ta. Các nghiệp đã tạo, phải thọ quả báo trong sáu cõi luân hồi, nhưng nếu tìm cầu nguồn gốc trong mười phương, thì không thể được, vì nghiệp báo chẳng có thể tánh, cho nên không thể được.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, chẳng sinh, chẳng diệt. Chư Thiên tạo nghiệp ác, thì chẳng nghe tiếng Trống của tôi, chỉ nghe tiếng địa ngục, dùng để giác ngộ. Tất cả các nghiệp, cũng lại như thế, chẳng sinh, chẳng diệt, tuỳ theo sự tu tập, sẽ thọ quả báo.

Các vị Thiên tử ! Ví như tiếng Trống trời của tôi phát ra, là chẳng sinh, chẳng diệt, là chẳng đoạn, chẳng thường. Tất cả Thiên tử tạo nghiệp ác, thì họ chẳng nghe, chẳng thấy tiếng Trống trời của tôi nói, chỉ nghe tiếng địa ngục thọ khổ, âm thanh khiến cho họ giác ngộ. Tất cả các nghiệp mà con người tạo ra, cũng lại như thế. Nghiệp cũng chẳng sinh, chẳng diệt, tuỳ theo chúng sinh tạo nghiệp gì, thì sẽ thọ quả báo đó.

Các Thiên tử ! Như tiếng Trống trời của tôi phát ra, trong vô lượng kiếp không thể cùng tận, không có gián đoạn, hoặc đến, hoặc đi, đều không thể được.

Các vị Thiên tử ! Như tiếng Trống trời của tôi phát ra, trong vô lượng kiếp thời gian, không thể hết được. Lúc nào cũng có ở trong hư không, không có khi nào gián đoạn, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, âm thanh đó đều không thể đắc được.

Các Thiên tử ! Nếu có đến đi, thì có đoạn thường. Tất cả chư Phật trọn không diễn nói pháp có đoạn thường, chỉ trừ phương tiện, vì thành thục chúng sinh.

Các vị Thiên tử ! Giả sử có đến có đi, thì đó là pháp chấp đoạn, chấp thường. Hết thảy tất cả chư Phật, trọn không diễn nói pháp có đoạn, có thường, chỉ trừ phương tiện, vì thành thục chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, mà nói pháp môn phương tiện khéo léo này.

Các Thiên tử ! Ví như tiếng của tôi, trong vô lượng thế giới, tuỳ theo tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được nghe. Tất cả chư Phật cũng lại như thế, tuỳ theo tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được thấy.

Các vị Thiên tử ! Ví như tiếng Trống trời của tôi, trong mười phương vô lượng thế giới, tuỳ theo tâm của chúng sinh, khiến cho chúng sinh có duyên, đều được nghe tiếng này. Mười phương tất cả chư Phật, cũng lại như thế, tuỳ theo tâm chúng sinh, đều khiến cho họ được thấy chư Phật.

Các Thiên tử ! Như có tấm gương pha lê, tên là Năng chiếu, thanh tịnh trong suốt. Lượng của tấm gương đó đồng với mười thế giới, vô lượng vô biên. Tất cả sông núi, tất cả chúng sinh, trong các cõi nước, cho đến địa ngục súc sinh ngạ quỷ, hết thảy hình bóng, đều hiện ra ở trong tấm gương đó.

Các vị Thiên tử ! Như có tấm gương pha lê, tên là Năng chiếu, mặt gương vừa thanh tịnh vừa trong suốt. Thể tích của tấm gương đó, đồng với mười phương thế giới lớn nhỏ, vô lượng vô biên. Tất cả sông núi, tất cả chúng sinh, trong các cõi nước, cho đến địa ngục súc sinh ngạ quỷ, hết thảy hình bóng, đều hiện ra ở trong tấm gương đó.

Các Thiên tử ! Ý của các ông như thế nào ? Các hình bóng đó, có thể nói là đi vào trong gương, lại từ trong gương đi ra chăng ?

Đáp rằng : Không vậy.

Các vị Thiên tử ! Ý của các ông như thế nào ? Các hình bóng đó, có thể nói là « đi vào trong gương, lại từ trong gương đi ra chăng » ? Có thể nói như thế chăng ?

Các Thiên tử đều đáp rằng : Không vậy.

Các Thiên tử ! Tất cả các nghiệp cũng lại như thế, tuy hay sinh ra các nghiệp quả báo, mà không có chỗ đến đi.

Các vị Thiên tử ! Tất cả các nghiệp cũng lại như thế, tuy hay sinh ra các nghiệp quả báo, mà nó không chỗ đến, cũng không chỗ đi.

Các Thiên tử ! Ví như nhà huyễn thuật, huyễn hoặc mắt người. Nên biết các nghiệp cũng lại như thế. Nếu biết như vậy, là chân thật sám hối, tất cả tội ác đều được thanh tịnh.

Các vị Thiên tử ! Ví như nhà huyễn thuật, có thể biến hoá ra đủ thứ huyễn thuật, khiến cho hoa mắt người xem, nhìn chẳng rõ ràng là thật hay là giả. Nên biết các nghiệp đã tạo ra cũng lại như thế. Nếu biết như vậy, tức là chân thật sám hối nghiệp chướng, tất cả tội ác đều tiêu trừ sạch hết, được thanh tịnh.

Khi nói pháp nầy, thì các Thiên tử trời Đâu Suất Đà, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đắc được

vô sinh pháp nhẫn. Các Thiên tử trời lục dục vô lượng không nghĩ bàn, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Thiên nữ trong cõi trời lục dục, đều xả bỏ thân nữ, phát tâm vô thượng bồ đề.

Khi Trống trời nói pháp nầy, thì tất cả Thiên tử trời Đâu Suất Đà, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đắc được vô sinh pháp nhẫn. Các Thiên tử trời lục dục nhiều vô lượng không nghĩ bàn, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Thiên nữ trong cõi trời lục dục, tướng mạo xinh đẹp, nhưng họ đều hết tham luyến, đều xả bỏ thân nữ, lập tức được thân nam, còn phát tâm vô thượng bồ đề.

Trời lục dục, tức là :

1. Trời Tứ Thiên Vương.
2. Trời Đao Lợi.
3. Trời Dạ Ma.
4. Trời Đâu Suất.
5. Trời Hoá Lạc.
6. Trời Tha Hoá Tự Tại.

Chư Thiên tuy nhiên khoái lạc, nhưng khi hưởng hết phước trời, sẽ hiện ra năm tướng suy, chứng minh sắp chết, vẫn phải thọ khổ trong luân hồi. Thế nào là năm tướng suy ? Nói một cách đơn giản như sau :

1. Mũ hoa trên đầu héo : Mũ hoa người trời đội trên đầu, làm bằng hoa tươi. Loại hoa này rất đẹp, tươi mãi không héo. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì mũ hoa trên đầu tự nhiên héo.

2. Quần áo dơ bẩn : Vì trên trời chẳng có bụi dơ, cho nên quần áo của người trời mặc, không dơ bẩn, không cần giặt là. Khi năm tướng suy hiện, thì quần áo của người trời tự nhiên dơ bẩn, mà còn hôi hám.

3. Dưới nách ra mồ hôi : Thân thể của người trời rất là sạch sẽ, không ra mồ hôi. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì hai nách của người trời chảy mồ hôi.

4. Thân thể hôi hám : Thân thể của người trời thường toả ra mùi thơm, vì người trời giữ giới luật. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì toả ra mùi hôi, giống như mùi tử thi, khiến cho người bịt mũi bỏ đi.

Nếu chúng ta đời đời kiếp kiếp giữ giới luật, thì trên thân sẽ toả ra mùi thơm, bằng không sẽ toả ra mùi hôi, khiến cho không ai dám gần gũi. Muốn thân toả ra mùi thơm, thì phải giữ gìn giới luật.

5. Đứng ngồi không yên : Người trời thích tu tập thiền định, tĩnh toạ tu tâm, chẳng sinh tạp niệm. Nhưng khi năm tướng suy hiện, thì ngồi cũng chẳng yên, đứng cũng chẳng yên. Ngồi xuống lại muốn đứng lên, đứng lên lại muốn ngồi xuống, tâm ý hoảng loạn, chẳng có định lực. Tay chân không yên như thế, thì sẽ đoạ vào năm nẻo (người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

Có bài kệ rằng :

« Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy
Tam thiền Thiên thượng hữu phong tai
Nhậm quân tu đáo Phi Phi Tưởng
Bất như Tây Phương quy khứ lai ».

Nghĩa là :

Sáu trời ngũ dục đủ năm tướng suy

Trên trời Tam Thiền có nạn gió
Dù tu đến Trời Phi Phi Tưởng
Chẳng bằng sinh về cõi Tây Phương.

Mục đích chúng ta tu đạo là vì chấm dứt sinh tử. Làm thế nào để chấm dứt sinh tử ? Phải tham thiền đả toạ, thì sẽ khống chế được sinh tử. Hoặc niệm danh hiệu Phật, thì sẽ được vãng sinh về cõi Tây Phương, chẳng còn bị sinh tử khống chế nữa. Đây là hai đại pháp môn thoát khỏi ba cõi.

Bấy giờ, các Thiên tử nghe nói Phổ Hiền hồi hướng rộng lớn, vì đắc được Thập địa, vì đắc được các lực trang nghiêm tam muội.

Lúc đó, tất cả các vị Thiên tử nghe nói tu pháp môn Bồ Tát Phổ Hiền hồi hướng rộng lớn, vì có thể chứng đắc quả vị Thập địa Bồ Tát, lại có thể đắc được các lực của chư Phật, để trang nghiêm tam muội, đắc được chánh định chánh thọ.

Dùng số chúng sinh đồng thanh tịnh ba nghiệp, vì sám hối tiêu trừ tất cả các chướng nặng, liền thấy hoa sen bảy báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Các vị Thiên tử đó, bèn dùng số chúng sinh đồng thanh tịnh ba nghiệp, để sám hối tiêu trừ tất cả các chướng

nặng, vì nhân duyên đó, cho nên lập tức thấy được hoa sen bảy báu nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật hiện tiền.

Trên mỗi hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, phóng đại quang minh. Trong mỗi vẻ đẹp của các Bồ Tát đó, đều phóng ra quang minh đồng với số chúng sinh. Trong các quang minh đó, có chư Phật đồng với số chúng sinh, ngồi kiết già, tuỳ tâm chúng sinh để vì họ nói pháp, nhưng vẫn chưa hiện sức ít phần tam muội Ly cấu.

Trên mỗi đoá hoa sen bảy báu đó, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, phóng đại quang minh. Trong mỗi tướng vẻ đẹp của các Bồ Tát đó, lại phóng ra quang minh đồng với số chúng sinh. Trong mỗi quang minh đó, lại hiện ra chư Phật đồng với số chúng sinh, ngồi kiết già, tuỳ tâm chúng sinh để vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, tuy là như thế, nhưng vẫn chưa hiện sức ít phần tam muội Ly cấu.

Bấy giờ, các Thiên tử đó, dùng các hoa tốt đẹp nhất. Lại trong mỗi lỗ chân lông trên thân mình, hoá làm chúng sinh số đồng với các mây hoa đẹp, cầm hoa để rải lên đức Phật, cúng dường Như Lai Tỳ Lô

Giá Na, tất cả các mây hoa đẹp đều ở trên thân Phật.

Bấy giờ, các Thiên tử đó, dùng các hoa tốt đẹp nhất. Lại trong mỗi lỗ chân lông trên thân mình, hoá làm chúng sinh số đồng với các mây hoa đẹp, cầm tất cả hoa báu để rải lên thân Phật, cúng dường Như Lai Tỳ Lô Giá Na, hết thảy tất cả các mây hoa đẹp đều ở trên thân Phật.

Các mây hương đó, khắp mưa xuống các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh thân thọ được mùi hương đó, thì thân họ an lạc.

Đủ thứ các mây hương đó, khắp mưa xuống các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Nếu có chúng sinh thân thọ được mùi hương đó, thì thân họ an lạc, vĩnh viễn chẳng còn sự đau bệnh, thân tâm vĩnh viễn khoẻ mạnh, tinh thần an ổn.

Ví như Tỳ Kheo nhập vào đệ Tứ thiền, tất cả nghiệp chướng đều được tiêu diệt.

Đưa ra một ví dụ để nói, như Tỳ Kheo nhập vào trời đệ Tứ Thiền (xả niệm thanh tịnh địa). Tất cả nghiệp chướng đều tiêu diệt hết không còn. Trời Tứ Thiền vẫn còn là cảnh giới của phàm phu, chưa nhập vào dòng Thành. Nếu tiếp tục tinh tấn, khi đến cõi trời Ngũ Bất Hoàn, thì mới nhập vào dòng Thánh.

Nếu có ai ngửi được, thì các chúng sinh đó, nơi sắc thanh hương vị xúc, bên trong đầy đủ có năm trăm phiền não. Bên ngoài cũng có năm trăm phiền não. Người tham nhiều thì có hai vạn một ngàn phiền não. Người sân nhiều thì có hai vạn một ngàn phiền não. Người si nhiều thì có hai vạn một ngàn phiền não. Người tham sân đồng nhau thì có hai vạn một ngàn phiền não.

Nếu có chúng sinh ngửi được, thì các chúng sinh đó, đối với sắc, thanh, hương, vị, xúc, năm trần, bên trong đầy đủ có năm trăm phiền não. Bên ngoài cũng có năm trăm phiền não. Đối với người tham nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiền não. Người sân nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiền não. Đối với người si nhiều, thì có hai vạn một ngàn phiền não. Đối với người tham sân đều nhau, thì có hai vạn một ngàn phiền não.

Biết rõ như vậy, đều là hư vọng. Biết như vậy rồi, thành tựu căn lành mây hương tràng tự tại quang minh thanh tịnh.

Nếu những chúng sinh đó biết rõ tám vạn bốn ngàn phiền não như vậy, đều là hư vọng không thật rồi, sẽ thành tựu căn lành mây hương tràng tự tại quang minh thanh tịnh.

Nếu có chúng sinh, thấy được lọng đó, gieo trồng một căn lành thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một Hằng hà sa.

Nếu có chúng sinh, thấy được lọng báu của các vị Thiên tử đó hoá hiện ra, thì gieo trồng xuống một căn lành thanh tịnh kim võng chuyển luân vương một Hằng hà sa.

Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc chuyển luân vương nầy, giáo hoá chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát trụ bậc Chuyển Luân Vương nầy, giáo hoá hết thảy chúng sinh trong các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Phật tử ! Ví như Như Lai Nguyệt Trí ở thế giới Minh Cảnh, thường có các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ, ở trong vô lượng các thế giới, hoá hiện thân ấy mà đến nghe pháp. Rộng vì họ diễn nói việc bổn sanh, chưa từng gián đoạn dù chỉ một niệm. Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu đức Phật đó, thì sẽ được vãng sinh về cõi Phật đó.

Các vị Phật tử ! Ví như ở trong thế giới Minh Cảnh, có Đức Như Lai hiệu là Nguyệt Trí. Thường có các Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ v.v… ở trong vô lượng các thế giới, hoá hiện thân ấy mà đến thế giới Minh Cảnh để lắng nghe Như Lai Nguyệt Trí, rộng vì họ diễn nói việc Bồ Tát bổn sanh, chưa từng gián đoạn dù chỉ một niệm. Nếu có một chúng sinh nghe được danh hiệu của Đức Phật đó, thì chắc chắn sẽ được vãng sinh về cõi của Đức Phật đó.

Bồ Tát an trụ bậc thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, cũng lại như thế. Nếu có ai tạm gặp được quang minh đó, thì sẽ đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, vì do sức căn lành thuở xưa đã tu hành.

Bồ Tát an trụ bậc thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, cũng lại như thế. Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được quang minh đó, thì chắc chắn sẽ đắc được bậc Thập địa (bậc Pháp vân) của Bồ Tát, vì người đó nhờ sức căn lành thuở xưa đã tu hành.

Phật tử ! Như được Sơ thiền, tuy chưa mạng chung, mà thấy hết thảy cung điện của cõi Phạm Thiên, thọ được sự an lạc nơi cõi Phạm Thiên. Bậc đắc được các thiền, cũng đều như vậy.

Đức Phật lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Như người chứng được Sơ thiền, tuy chưa mạng chung, mà thấy hết thảy cung điện của cõi trời Phạm Thiên. Lại hưởng thọ được sự an lạc nơi cõi trời Phạm Thiên. Bậc đắc được Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, cũng đều như vậy.

Đại Bồ Tát trụ bậc thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, phóng quang minh thanh tịnh ma ni kế. Nếu có chúng sinh gặp được quang minh nầy, thì đều đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh. Đắc được mười thứ mắt thanh tịnh, cho đến mười thứ ý thanh tịnh. Đầy đủ vô lượng tam muội thâm sâu, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Khi đại Bồ Tát trụ bậc thanh tịnh kim võng Chuyển Luân Vương, phóng quang minh thanh tịnh ma ni kế. Nếu có chúng sinh gặp được quang minh nầy, thì đều chứng đắc được bậc Thập địa của Bồ Tát, thành tựu vô lượng trí huệ quang minh. Đắc được mười thứ pháp nhãn thanh tịnh, mười thứ pháp nhĩ thanh tịnh, mười thứ pháp tĩ thanh tịnh, mười thứ pháp thiệt thanh tịnh, mười thứ pháp thân thanh tịnh, mười thứ pháp ý thanh tịnh. Lại đầy đủ vô lượng tam muội thâm sâu, thành tựu nhục nhãn thanh tịnh như vậy.

Phật tử ! Nếu như có người, đem ức Na do tha cõi Phật, nghiền nát làm bụi. Một hạt bụi là một cõi, lại đem số hạt bụi cõi Phật đó, nghiền nát làm bụi. Hạt bụi như vậy, đều để trên bàn tay trái, cầm đi về phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi, bèn để xuống một hạt bụi. Đi về phương đông như vậy, hết số hạt bụi đó. Phương nam tây bắc bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Như vậy hết thảy mười phương thế giới, hoặc để hạt bụi và không để hạt bụi, đều đem tập thành một cõi Phật.

Các vị Phật tử ! Nếu như có người, đem ức Na do tha cõi Phật, nghiền nát làm bụi. Một hạt bụi làm một cõi Phật. Lại đem số hạt bụi cõi Phật đó, nghiền nát làm bụi. Sau đó, lại lấy những bụi đó, đều để trên bàn tay trái, cầm đi về phương đông, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi, bèn để xuống một hạt bụi. Đi về phương đông như vậy, hết số hạt bụi đó. Phương nam, phương tây, phương bắc, phương đông bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương tây bắc, phương trên, phương dưới, cũng lại như thế. Như vậy hết thảy mười phương thế giới, hoặc để hạt bụi và không để hạt bụi, đều đem tập thành một cõi Phật.

Bảo Thủ ! Ý ông như thế nào ? Cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, có thể nghĩ bàn chăng ?

Đáp rằng : Không vậy, cõi Phật đó, rộng lớn vô lượng, hy hữu kỳ đặc, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh, nghe ví dụ này, mà sinh tâm tin hiểu, nên biết càng hy hữu kỳ đặc hơn.

Phật gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Ý ông như thế nào ? Thế giới nhiều như hạt bụi, tích tập thành một cõi Phật. Cõi nước đó có rộng lớn vô lượng vô biên chẳng ? Có thể nghĩ bàn chăng » ?

Bồ Tát Bảo Thủ đáp rằng : « Không vậy, cõi Phật đó rộng lớn, vô lượng, là hy hữu, là kỳ đặc, không thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh, nghe ví dụ này, mà sinh tâm tin hiểu, nên biết càng hy hữu kỳ đặc hơn ».

Đức Phật nói : Bảo Thủ ! Như thế, như thế ! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe ví dụ nầy mà sinh tâm tin, ta thọ ký cho người đó, chắc chắn sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Đức Phật lại nói với Bảo Thủ rằng: « Bảo Thủ ! Ông nói rất đúng, tức là như thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe ví dụ nầy rồi, mà sinh tâm tin,

ta sẽ thọ ký cho người đó, chắc chắn sẽ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (A nậu đa la tam miệu tam bồ đề), sẽ đắc được trí huệ vô thượng của Như Lai.

Bảo Thủ ! Ví như lại có người, đem cõi Phật rộng lớn như đã nói ở trên, nhiều như số hạt bụi ngàn ức cõi Phật, đều nghiền nát làm bụi. Như vậy lần lược triển chuyển, cho đến trải qua tám mươi lần.

Đức Phật lại gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Ví như lại có người, đem cõi Phật rộng lớn như đã nói ở trên, nhiều như số hạt bụi ngàn ức cõi Phật, đều nghiền nát làm bụi. Đem những hạt bụi đó, y chiếu theo ví dụ như ở trên đã nói, để trên tay trái, đi về phương đông, để hết những hạt bụi đó, lại tích tập thành một cõi Phật. Lại đem cõi Phật đó nghiền nát ra làm bụi, lần lược như vậy, triển chuyển, cho đến trải qua tám mươi lần ».

Như vậy tất cả cõi Phật rộng lớn, hết thảy hạt bụi. Nhục nhãn nghiệp báo thanh tịnh của Bồ Tát, ở trong một niệm, đều thấy rõ được, cũng thấy các Đức Phật nhiều như số hạt bụi trăm ức cõi Phật rộng lớn. Như tấm gương pha lê, thanh tịnh quang minh, chiếu hiện các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Như vậy tất cả cõi Phật rộng lớn, hết thảy hạt bụi. Nhục nhãn nghiệp báo thanh tịnh của Bồ Tát, ở trong một niệm, đều hoàn toàn thấy rõ các cõi Phật nhiều như số hạt bụi, cũng thấy rõ các Đức Phật nhiều như số hạt bụi trăm ức cõi Phật rộng lớn. Như tấm gương pha lê, thanh tịnh quang minh, chiếu hiện các thế giới nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật.

Bảo Thủ ! Đó đều là tam muội thâm sâu của thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, căn lành phước đức mà thành tựu.

Đức Phật lại gọi một tiếng : « Bảo Thủ ! Đó đều là tam muội thâm sâu của thanh tịnh kim võng chuyển luân vương, căn lành phước đức mà thành tựu.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BỐN MƯƠI CHÍN

PHẨM HẠNH PHỔ HIỀN
THỨ BA MƯƠI SÁU

Bồ Tát Phổ Hiền dùng hạnh nguyện văn danh, cho nên xưng là Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền. Do đó :

« Đức khắp pháp giới là Phổ,
Chí thuận điều thuận là Hiền ».

Ngài là một trong Hoa Nghiêm tam Thánh, ở giữa là Phật Thích Ca Mâu Ni, bên trái là Bồ Tát Văn Thù, bên phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Hai vị Bồ Tát này, trợ giúp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát Văn Thù ngự trên con sư tử, Bồ Tát Phổ Hiền ngự trên con voi trắng. Bồ Tát Văn Thù chú trọng về trí huệ, Bồ Tát Phổ Hiền chú trọng về định hạnh. Đại biểu cho đại thừa, Phật giáo là giáo tri hành hợp nhất, do đó có câu :

« Tín giải hành chứng ».

Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền nương đại oai thần lực gia bị của Đức Phật Thích Ca, mà đối với chúng Bồ Tát pháp hội Hoa Nghiêm, diễn nói pháp môn tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Phẩm này thuộc về thứ ba mươi sáu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền lại bảo đại chúng các đại Bồ Tát rằng : Phật tử ! Như ở trước đã nói, đó chỉ là tuỳ căn cơ của chúng sinh, mà lược nói ít phần cảnh giới của Như Lai.

Khi nói xong Phẩm ba mươi lăm rồi, chuẩn bị nói Phẩm ba mươi sáu, vị Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền, Ngài là đại Bồ Tát trong các Bồ Tát. Ngài nói với đại chúng các Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm rằng : « Các vị đệ tử của Phật ! Như công đức ở trước đã nói, đó là tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh, mà lược nói chút ít phần cảnh giới của Như Lai ».

Tại sao ? Chư Phật Thế Tôn vì các chúng sinh không có trí huệ làm ác, tính toán cái ta và của ta, chấp trước vào thân, điên đảo ngu si, tà kiến phân biệt, với các ràng buộc luôn cùng tương ưng, theo dòng sinh tử, xa đạo Như Lai, nên Phật xuất hiện ra đời.

Do nhân duyên gì mà chúng sinh làm việc điên đảo ? Vì chúng sinh ngu si, chẳng nghe lời dạy của thiện tri thức. Thiện tri thức dạy họ siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, nhưng họ chẳng nghe lời, ngược lại, chẳng tu giới định huệ, chuyên dùng tham sân si. Mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, xem thấy chúng sinh không có trí huệ,

chuyên làm việc điên đảo nghiệp ác. Đối với tất cả sự vật, tính toán đây là ta, kia là của ta, chấp trước vào thân, rất chiếu cứ đến thân, lại sợ nó đói, lại sợ khát, sợ nóng, sợ lạnh, xem nó như là bảo bối. Vì quá chu đáo, cho nên làm việc gì cũng đều điên đảo. Biết rõ chẳng đúng vẫn cứ đi làm, biết là chân lý vẫn muốn ngu si. Biết rõ Phật pháp là không thể nghĩ bàn, mà chẳng chú ý học tập. Đối với chân lý của Phật nói thì hoài nghi không tin, cho rằng chẳng phải là chánh pháp. Dùng tà tri tà kiến để phân biệt, thì làm sao mà thoát khỏi ba cõi ? Do đó bèn cùng với tất cả sự ràng buộc (Ái, sân, mạn, vô minh, thấy, chấp, nghi, kị, phẫn, chín cái ràng buộc) cùng tương ưng với nhau, cho nên không được giải thoát. Do đó mà lưu chuyển theo dòng sinh tử, giống như sóng trong biển, sinh rồi chết, chết rồi sinh, vĩnh viễn không ngừng. Do đó mà lìa khỏi giáo đạo của Phật, ngày càng xa, ngày càng mê. Do nhân duyên đó, cho nên Phật mới xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, chấm dứt sinh tử.

Phật tử ! Tôi chẳng thấy một pháp nào, lỗi lầm lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác, khởi tâm sân hận.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Tôi chẳng thấy một pháp nào lỗi lầm nghiêm trọng lớn nhất, bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác sinh tâm sân hận.

Tại sao ? Phật tử ! Vì nếu các Bồ Tát khởi tâm sân hận với Bồ Tát khác, tức thành tựu trăm vạn cửa chướng ngại.

Tại sao các Bồ Tát chẳng khởi tâm sân hận đối với Bồ Tát khác ? Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như có vị Bồ Tát đối với Bồ Tát khác khởi tâm sân hận, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chướng ngại, do đó có câu :

« Nhất niệm sân tâm khởi
Bách vạn chướng môn khai ».

Nghĩa là :

Một niệm sân nổi lên
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra.

Những gì là trăm vạn chướng. Đó là : Chướng chẳng thấy bồ đề. Chướng chẳng nghe chánh pháp. Chướng sinh thế giới bất tịnh. Chướng sinh vào các đường ác. Chướng sinh vào nơi các nạn. Chướng nhiều các bệnh tật. Chướng nhiều người phỉ báng. Chướng sinh vào cõi ngu độn. Chướng hoại mất chánh niệm. Chướng thiếu trí huệ.

Những gì là trăm vạn chướng ? Chướng tức là chướng ngại, hay chướng ngại Thánh đạo, hay chướng ngại chứng đắc quả Thánh, như đã nói, chướng không thấy được

bồ đề giác đạo, chướng không nghe được chánh pháp. Hiện tại chúng ta đang ở đây giảng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, nhưng có người không nghe được, nhìn chẳng thấy được, chẳng biết Pháp Sư giảng pháp gì ? Tại sao ? Vì bị nghiệp chướng che lấp. Lại có chướng sinh ra ở thế giới chẳng thanh tịnh, giống như chúng ta sinh ra ở thế giới đời ác năm trược, đây tức là thế giới chẳng thanh tịnh. Chướng sinh ra trong bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục). Chướng sinh ra nơi tám nạn (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, Trời Trường Thọ, câm điếc mù, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật). Tại sao con người hay có bệnh tật ? Vì nhân duyên nghiệp chướng, cho nên chướng có nhiều thứ bệnh tật. Tại sao thường bị người khác phỉ báng ? Rõ ràng mình đang tu hành, nhưng bị phỉ báng chẳng tu hành, vì đời trước bạn đã từng phỉ báng kẻ khác, đó là nhân quả báo ứng, cho nên có chướng bị phỉ báng. Có chướng ngu si ám độn, đối với họ nói chánh pháp thì họ chẳng tin, đối với họ nói tà pháp thì họ tin, tại sao ? Vì họ đã mất đi chánh niệm. Bất cứ đối với sự vật gì, đều chẳng rõ ràng, hồ đồ trong hồ đồ, do đó : « Chấp mê chẳng ngộ », tại sao ? Vì thiếu trí huệ.

Chướng mắt, chướng tai, chướng mũi, chướng lưỡi, chướng thân, chướng ý. Chướng ác tri thức. Chướng bạn ác đảng. Chướng thích tu tiểu thừa. Chướng thích gần kẻ phàm ngu.

Có chướng mắt chẳng thấy được Phật, có chướng tai chẳng nghe được pháp, có chướng mũi chẳng ngửi được

mùi hương, có chướng lưỡi chẳng nếm được vị, có chướng thân chẳng kiện toàn, hành động chẳng phương tiện, sinh ra mọi sự chướng ngại. Có chướng ý chẳng thanh tịnh, tư tưởng chẳng chánh đáng, sinh ra mọi sự chướng ngại. Gặp ác tri thức, bị lời hay ý đẹp làm mê hoặc, chẳng tin chánh pháp, mà tin tà pháp. Người tu đạo phải gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, đó là việc quan trọng nhất, bằng không, bị ác tri thức làm chướng ngại. Gặp bạn bè ác, kết thành băng đảng, chẳng có việc ác nào mà chẳng làm, làm hại xã hội, đó cũng là chướng. Bỏ pháp đại thừa, tu tập pháp tiểu thừa, đó cũng là chướng. Nghe người ta nói : « Nam truyền pháp tiểu thừa là thật, bắc truyền pháp đại thừa là giả », liền bị lay động, đó cũng là chướng. Thích gần gũi kẻ phàm phu tục tử ngu muội chẳng rõ sự lý, đó cũng là chướng.

Chướng chẳng tin ưa người đại oai đức. Chướng thích cùng ở với người lìa chánh kiến. Chướng sinh vào nhà ngoại đạo. Chướng trụ cảnh giới ma. Chướng lìa khỏi chánh giáo của Phật. Chướng chẳng thấy bạn lành. Chướng khó trồng căn lành. Chướng tăng pháp bất thiện. Chướng được nơi hạ liệt. Chướng sinh nơi biên địa.

Chẳng tin Bồ Tát, đây cũng là chướng. Hoan hỉ ở chung với kẻ tà tri tà kiến, chẳng cùng ở với người chánh tri chánh kiến, đây cũng là chướng. Sinh vào nhà bàng môn

tả đạo, bị hoàn cảnh ảnh hưởng, mất đi tâm bồ đề, đây cũng là chướng. Trụ cảnh giới ma, đây cũng là chướng.

Người tu đạo, nên nhớ ! Nên nhớ ! không thể sinh tâm sân hận, nếu sinh tâm sân hận, thì trăm vạn cửa chướng đều mở ra đón bạn đi vào, thọ sự khống chế của nó. Chúng ta phải phản tỉnh triệt để, có chướng ngại gì chăng ? Nếu có, thì phải mau sửa đổi, nếu không có, thì phải dũng mãnh tinh tấn, xa lìa tất cả sự chướng ngại. Người đời thường nói Phật giáo là mê tín, là giáo của kẻ ngu tin, khiến cho họ nghe được lìa bỏ chánh giáo của Phật, đây cũng là chướng. Không muốn gần gũi bạn lành, thích gần gũi với bạn ác, đây cũng là chướng. Muốn trồng căn lành, tu phước công đức, nhưng bị nghiệp chướng ngại, lại chẳng muốn trồng căn lành, đây cũng là chướng. Tăng thêm pháp bất thiện, làm những việc điên đảo, đây cũng là chướng. Tuy sinh làm người, những sáu căn không đủ, ngũ quan bất chánh, đây cũng là chướng. Sinh vào nơi biên địa, chẳng gặp được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, đây cũng là chướng.

Chướng sinh vào nhà kẻ ác. Chướng sinh trong ác thần. Chướng sinh trong : Rồng ác, Dạ Xoa ác, Càn Thát Bà ác, A Tu La ác, Ca Lâu La ác, Khẩn Na La ác, Ma Hầu La Già ác, La Sát ác.

Sinh vào trong gia đình ác, vốn muốn học Phật pháp bị cha mẹ phản đối, chẳng cho học chánh pháp, đây cũng là chướng. Sinh vào trong ác thần, chẳng bảo hộ người tu đạo, ngược lại phá hoại người tu đạo, đây cũng là chướng.

Sinh vào trong rồng ác, chuyên phun khí độc làm hại chúng sinh. Sinh vào trong Dạ Xoa ác, chuyên tìm người để làm phiền, khiến cho họ tăng thêm tai nạn. Sinh vào trong Càn Thát Bà ác, chuyên xướng lên tiếng du dương, dẫn dụ người tưởng bậy bạ. Sinh vào trong A tu la ác, chuyên môn tranh giành với người, làm tăng thêm nhiều sự nguy nan. Sinh vào trong Ca Lâu La ác, chuyên môn sát sinh, chẳng có tâm từ bi. Sinh vào trong Khẩn Na La ác, chuyên tấu khúc lưu hành, chẳng tấu khúc trang nghiêm pháp. Sinh vào Ma Hầu La Già ác, chuyên hại chúng sinh, khiến cho chúng sinh chẳng được an toàn, đó là thiên long bát bộ ác thần. Người tu đạo, nếu sinh tâm nóng giận, chẳng có tâm nhẫn nại, sẽ có những chướng nầy. Sinh vào trong La Sát ác, chuyên ăn người có dục tâm, đây cũng là chướng.

Chướng chẳng thích Phật pháp. Chướng tập pháp nhi đồng ngu muội. Chướng ưa chấp tiểu thừa. Chướng chẳng ưa đại thừa. Chướng tánh nhiều sợ hãi. Chướng tâm thường ưu sầu. Chướng ái chấp sinh tử. Chướng chẳng chuyên Phật pháp. Chướng chẳng vui thấy nghe thần thông tự tại của Phật. Chướng chẳng đắc được các căn Bồ Tát.

Chẳng muốn nghe Phật pháp, nếu như nghe mà sinh tâm nhàm chán, đây cũng là chướng. Muốn học tập hành vi ngu muội của trẻ con, đây cũng là chướng. Chẳng hoan hỉ

học pháp đại thừa, đây cũng là chướng, vì tâm tánh chẳng chánh đáng, thường có hiện tượng sợ hãi, đây cũng là chướng. Trong tâm thường sinh ưu sầu phiền não, chẳng có an lạc, đây cũng là chướng. Tham ái sinh tử (tình ái), hoan hỉ lưu chuyển trong luân hồi, đây cũng là chướng. Chẳng chuyên tâm học Phật pháp, gặp lúc đến chùa lễ Phật, trồng chút căn lành, khi trở về nhà lại uống rượu, ăn thịt, đánh bài. Đối với những việc này thì chuyên tâm, còn đối với Phật pháp chẳng chuyên tâm, đây cũng là chướng. Có người cho rằng thần thông là lời nói không có căn cứ, cho nên chẳng muốn thấy thần thông tự tại của Phật Bồ Tát, đây cũng là chướng. Chẳng đắc được cảnh giới sáu căn dụng với nhau của Bồ Tát, tại sao ? Vì tai chẳng thông mắt chẳng rõ, đây cũng là nhân duyên chướng đạo.

Chướng chẳng tu hành tịnh hạnh Bồ Tát. Chướng thối khiếp thâm tâm Bồ Tát. Chướng chẳng sinh đại nguyện Bồ Tát. Chướng tâm chẳng phát nhất thiết trí. Chướng giải đãi đối với hạnh Bồ Tát. Chướng không thể tịnh trị các nghiệp. Chướng không thể nhiếp lấy phước lớn. Chướng trí lực không thể sáng lợi. Chướng dứt nơi trí huệ rộng lớn. Chướng chẳng hộ trì các hạnh Bồ Tát.

Chẳng tu hành tịnh hạnh của Bồ Tát, chẳng học tập pháp không nhiễm của Bồ Tát, đây cũng là chướng. Đối

với bốn tâm vô lượng của Bồ Tát phát tâm (Từ, bi, hỉ, xả), sợ hãi thối khiếp, chẳng chịu thực hành, đây cũng là chướng. Chẳng muốn phát đại nguyện của Bồ Tát, chẳng muốn phát tâm để học nhất thiết trí, đây đều là nhân duyên chướng đạo. Đối với pháp môn lục độ vạn hạnh của Bồ Tát, giải đãi không chịu tinh tấn, không thể tịnh trị thân, miệng, ý ba nghiệp, không thể nhiếp lấy phước báo lớn, tai mắt không thể thông lợi, không thể có trí huệ rộng lớn, không thể hộ trì các hạnh của Bồ Tát, tại sao ? Vì có sự chướng ngại.

Chướng thích phỉ báng lời nói của bậc nhất thiết trí. Chướng xa lìa chư Phật bồ đề. Chướng thích ở các cảnh giới ma. Chướng chẳng chuyên tu cảnh giới Phật. Chướng chẳng quyết định phát hoằng thệ nguyện của Bồ Tát. Chướng chẳng thích ở chung với Bồ Tát. Chướng chẳng cầu căn lành của Bồ Tát. Chướng tánh nhiều kiến hoặc. Chướng tâm thường ngu tối. Chướng không thể thực hành bố thí bình đẳng của Bồ Tát, vì tham sân không bỏ được.

Thích phỉ báng lời nói của bậc có trí huệ nói, xa lìa bồ đề giác đạo của chư Phật. Hoan hỉ trụ ở cảnh giới của ma, tâm cam tình nguyện làm quyến thuộc của ma. Chẳng chuyên tâm tu trì hết thảy cảnh giới của Phật, không thể quyết định phát bốn hoằng thệ nguyện của Bồ Tát, không

muốn ở chung với Bồ Tát, chẳng muốn học căn lành của Bồ Tát. Tự tánh nhiều nghi hoặc, kiến hoặc và tư hoặc tâm rất nặng. Ngu si đen tối, chẳng có trí huệ quang minh, chẳng tu hành tâm bố thí bình đẳng của Bồ Tát, xan tham xả bỏ chẳng được. Nếu tâm sân hận sinh khởi, sẽ có những chướng này, chướng ngại bạn tu đạo chẳng được thành tựu. Chúng ta học tập Phật pháp, không thể không cẩn thận, bất cứ như thế nào, không thể nổi sân với người khác, phải hiểu rõ lửa vô minh, có thể thiêu sạch rừng công đức.

Vì không giữ giới của Như Lai, nên chướng khởi phá giới. Vì không thể vào môn kham nhẫn, nên chướng khởi ngu si não hại sân hận. Vì không thể thực hành đại tinh tấn của Bồ Tát, nên chướng khởi sự giải đãi cấu bẩn. Vì không thể đắc được các tam muội, nên chướng khởi tán loạn. Vì không tu trị Bát nhã ba la mật, nên chướng khởi ác huệ. Chướng ở trong xứ phi xứ, không thiện xảo. Chướng đối với độ chúng sinh, không phương tiện. Chướng ở trong trí huệ Bồ Tát, không thể quán sát. Chướng ở trong pháp xuất ly của Bồ Tát, không thể biết rõ.

Chướng không thể thọ trì giới của Phật chế, mà khởi phá giới. Chướng không thể vào môn kham nhẫn thống

khổ, mà sinh khởi tâm ngu si, tâm não hại, tâm sân hận. Chướng vì không thể tu hành đại tinh tấn của Bồ Tát, nên sinh khởi giải đãi cấu bẩn. Giống như hiện tại đả thiền thất, có người cho rằng đêm ngủ không đủ, sẽ ảnh hưởng tới sức khoẻ, cảm thấy tinh tấn chịu không nổi, nên giải đãi lười biếng, đó là chướng giải đãi cấu bẩn. Chướng không thể đắc được chánh định chánh thọ của Bồ Tát, nên sinh khởi phiền não, vọng tưởng, chấp trước. Ngồi tại đây tham thiền, mà cảm thấy chẳng thoải mái, toàn thân chẳng tự tại, đây tức là chướng tán loạn. Chướng vì không tu trị Bát nhã ba la mật, nên sinh ra ác trí huệ. Giống như có người, tự mình giảng đạo lý cho mình, nói Phật chẳng từ bi, chẳng gia trì cho họ. Tóm lại, cái này cũng không đúng, cái kia cũng không đúng, ai cũng đều không đúng, chỉ có mình đúng, đây là chướng ác trí huệ. Ở tại thị xứ (Đạo tràng tu tập), hoặc tại phi xứ (đạo tràng chẳng tu tập), chẳng có phương tiện khéo léo, đây cũng là chướng. Ở trong sự hoá độ chúng sinh, chẳng biết làm thế nào vận dụng pháp môn quyền xảo phương tiện, đây cũng là chướng. Ở trong trí huệ Bồ Tát, không thể quán sát tất cả cảnh giới, đây cũng là chướng. Ở trong pháp xuất ly tam giới của Bồ Tát, không thể thấu rõ pháp xuất thế của Bồ Tát, đây cũng là chướng.

Chướng vì không thành tựu mười thứ mắt rộng lớn của Bồ Tát, nên mắt như sinh ra đã mù. Chướng vì tai không nghe pháp vô ngại, nên miệng như câm. Chướng vì chẳng đủ tướng tốt, nên căn mũi phá hoại.

Chướng vì không thể biện rõ lời lẽ chúng sinh, nên thành tựu căn lưỡi. Chướng vì khinh tiện chúng sinh, nên thành tựu căn thân. Chướng vì tâm nhiều cuồng loạn, nên thành tựu ý căn. Chướng chẳng giữ ba thứ luật nghi, nên thành tựu thân nghiệp. Chướng vì luôn khởi bốn thứ lỗi lầm, nên thành tựu lời nghiệp. Chướng vì sinh nhiều tham sân tà kiến, nên thành tựu ý nghiệp. Chướng tặc tâm cầu pháp.

Chướng vì không thể thành tựu mười thứ mắt rộng lớn, nên con mắt giống như người mới sinh ra đã mù loà, sinh ra nhìn chẳng thấy gì. Tuy có lỗ tai, nhưng nghe chẳng được pháp vô ngại, có miệng cũng không thể nói, giống như người câm, đây cũng là chướng. Chẳng đầy đủ tướng tốt, nên lỗ mũi bị phá hoại, mất đi khứu giác. Chướng vì khinh tiện chúng sinh, nên thành tựu thân căn không hoàn toàn. Chướng vì tâm nhiều cuồng loạn, tinh thần chẳng tập trung, không thể bình tâm tĩnh khí để phân tích sự lý, để quán sát sự vật, do nhân duyên đó, nên thành tựu ý thân bất an. Chướng vì chẳng giữ giới sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nên thành tựu thân nghiệp. Chướng vì sinh khởi nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chưởi mắng, bốn lỗi lầm, nên thành tựu lời nghiệp. Chướng vì sinh nhiều tâm tham, sân, si, ba độc, nên thành tựu ý nghiệp. Phàm là dụng tâm chẳng thẳng để cầu pháp, là trộm pháp. Giống như có kẻ trộm đến Chùa

Kim Sơn nghe kinh, chẳng nói rõ từ đâu đến, đó tức là chướng tặc tâm cầu pháp.

Chướng đoạn tuyệt cảnh giới Bồ Tát. Chướng ở trong pháp Bồ Tát dũng mãnh, sinh tâm thối khiếp. Chướng ở trong đạo xuất ly của Bồ Tát, sinh tâm lười biếng. Chướng ở trong môn trí huệ quang minh của Bồ Tát, sinh tâm ngừng nghỉ. Chướng ở trong niệm lực Bồ Tát, sinh tâm hạ liệt nhu nhược. Chướng ở trong giáo pháp Như Lai, không thể trụ giữ. Chướng nơi đạo lìa sinh của Bồ Tát, không thể gần gũi. Chướng nơi đạo không thất hoại của Bồ Tát, không thể tu tập. Chướng tuỳ thuận nhị thừa chánh vị. Chướng xa lìa giống tánh chư Phật Bồ Tát ba đời.

Đoạn tuyệt cảnh giới của Bồ Tát, đây cũng là chướng. Tại sao ? Vì không tin. Hạnh của Bồ Tát tu, họ không thể tu, giống như hàng tiểu thừa, không thừa nhận có cảnh giới của Bồ Tát. Đối với pháp của Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, thì chướng sinh ra thối khiếp. Đối với đạo xuất ly tam giới của Bồ Tát, thì chướng sinh ra lười biếng. Đối với môn quang minh trí huệ của Bồ Tát, thì chướng sinh ngừng nghỉ. Đối với niệm lực của Bồ Tát, thì sinh ra chướng liệt nhược. Đối với giáo pháp của Như Lai, thì có

chướng không thể trụ giữ. Đối với đạo xa lìa sinh tử của Bồ Tát, thì có chướng không thể gần gũi. Đối với đạo bồ đề không thất hoại của Bồ Tát, thì có chướng không thể tu tập. Tuỳ thuận pháp môn nhị thừa để học tập, thì có chướng này, chướng xa lìa giống tánh của chư Phật Bồ Tát ba đời, thì có chướng này.

Phật tử! Nếu Bồ Tát đối với các Bồ Tát khởi một tâm sân, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chướng như vậy. Tại sao? Phật tử! Vì ta không thấy có một pháp nào, lỗi ác lớn bằng các Bồ Tát đối với Bồ Tát khác khởi tâm sân.

Các vị đệ tử của Phật! Giả sử có Bồ Tát đối với các Bồ Tát khác, sinh khởi một niệm sân hận, thì sẽ thành tựu trăm vạn cửa chướng như đã nói ở trên. Tại sao vậy? Phật tử! Vì ta chẳng thấy có một pháp nào, lỗi ác lợi hại lớn bằng Bồ Tát đối với Bồ Tát khác, sinh khởi tâm sân hận. Bồ Tát chẳng còn vô minh, tu pháp môn nhẫn nại, tuyệt đối không khởi tâm sân hận. Tư tưởng của Bồ Tát, từ bi làm hoài bảo, ban cho chúng sinh sự an vui, diệt trừ đau khổ của chúng sinh. Do đó có câu: "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi". Đối với chúng sinh còn như thế, hà huống đối với Bồ Tát, càng không thể nào nổi tâm sân hận.

Cho nên các đại Bồ Tát muốn mau viên mãn các hạnh Bồ Tát, thì phải siêng tu mười pháp. Những gì là mười? Đó là:

Tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh. Đối với các Bồ Tát sinh tưởng Như Lai. Vĩnh viễn không phỉ báng tất cả Phật pháp. Biết các cõi nước không cùng tận. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh tâm tin ưa thâm sâu. Chẳng xả bỏ tâm bồ đề bình đẳng hư không pháp giới. Quán sát bồ đề, vào lực của Như Lai. Tinh cần tu tập biện tài vô ngại, giáo hoá chúng sinh không có mỏi nhàm. Trụ tất cả thế giới, tâm không chấp trước. Đó là mười.

Bởi nguyên nhân đó, cho nên các đại Bồ Tát nếu muốn mau chóng viên mãn các hạnh Bồ Tát tu, thì phải siêng tu mười thứ pháp môn. Những gì là mười thứ pháp môn ? Đó là:

1. Tâm chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, lúc nào cũng nghĩ đến, lúc nào cũng giáo hoá.

2. Đối với các Bồ Tát lúc nào cũng cung kính, lúc nào cũng lễ bái, giống như cung kính Phật.

3. Vĩnh viễn không phỉ báng Phật pháp tăng Tam Bảo.

4. Biết các cõi Phật không cùng tận.

5. Đối với hạnh Bồ Tát, sinh tâm tin và ưa thích thâm sâu.

6. Bồ Tát chẳng xả bỏ tâm bồ đề bình đẳng hư không pháp giới.

7. Bồ Tát quán sát bồ đề giác đạo, mà chứng nhập lực của Như Lai.

8. Bồ Tát tinh tấn siêng tu học tập biện tài vô ngại.

9. Bồ Tát giáo hoá chúng sinh không có mệt mỏi và nhàm chán.

10. Bồ Tát tuy trụ tất cả thế giới, nhưng tâm không chấp trước. Chẳng giống như chúng ta đến thế giới Ta Bà, lưu chuyển quên về, tham luyến vui năm dục, không biết trở về cố hương của mình (cõi Thường Tịch Quang).

Ở trên là mười thứ pháp môn của bậc tu Bồ Tát đạo phải tu hành.

Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

Thông đạt pháp thâm sâu thanh tịnh. Gần gũi thiện tri thức thanh tịnh. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Thấu đạt cõi hư không thanh tịnh. Vào sâu pháp giới thanh tịnh. Quán sát vô biên tâm thanh tịnh. Với tất cả Bồ Tát đồng thiện căn thanh tịnh. Chẳng chấp các kiếp thanh tịnh. Quán sát ba đời thanh tịnh. Tu hành tất cả các Phật pháp thanh tịnh. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát an trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ viên mãn mười thứ thanh tịnh. Những gì là mười thứ thanh tịnh? Đó là:

1. Thông đạt pháp thanh tịnh thâm sâu vi diệu vô thượng.

2. Gần gũi thiện tri thức thanh tịnh. Người tu hành phải gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Thiện tri thức có tư tưởng chánh tri chánh kiến, dạy bảo chúng ta giữ gìn quy cụ, y pháp tu hành. Ác tri thức có tư tưởng tà tri tà kiến, dạy chúng ta không giữ giới luật, không y pháp tu hành. Gần gũi thiện tri thức, mới có thể đắc được pháp thanh tịnh; gần gũi ác tri thức, thì đắc được pháp nhiễm ô.

3. Hộ trì các Phật pháp thanh tịnh. Phàm là Phật giáo đồ, đều có trách nhiệm hộ trì Tam Bảo. Không thể nhìn ngoại đạo phá hoại Phật giáo, chúng ta không nghe không hỏi, như vậy thì chẳng tận hết trách nhiệm hộ pháp. Cho nên đệ tử Phật phải hộ trì chánh pháp làm trách nhiệm của mình, khiến cho Phật pháp trụ mãi ở đời, vĩnh viễn thanh tịnh.

4. Thấu rõ thông đạt bản tánh cõi hư không thanh tịnh. Do đó:

"Bổn lai không nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai".

Nghĩa là:

"Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm".

5. Vào sâu tất cả pháp giới thanh tịnh. Khiến cho mình đồng với pháp giới làm một thể, thành pháp thân.

6. Quán sát vô biên tâm chúng sinh thanh tịnh.

7. Với tất cả Bồ Tát đồng căn lành thanh tịnh. Thành tựu đầy đủ căn lành của Bồ Tát có, đắc được sự thanh tịnh vốn có.

8. Chẳng chấp trước vào các kiếp thanh tịnh.

Chúng ta đang đả thiền thất, chẳng có thời gian dài, cũng chẳng có thời gian ngắn. Đừng trụ vào thời gian, đừng khởi vọng tưởng, khoá thiền thất này chưa xong. Nếu đả xong khoá thiền thất, thì quý vị lại giải đãi mà đi! Bây giờ đang là khoá thiền thất, phải phấn chấn tinh thần, chuyên tâm dụng công, trở thành một khối, công phu đến nhà thì tự nhiên sẽ khai ngộ. So sánh sự lên núi, sai một bước thì cũng không thể đến được đỉnh núi, nhất định phải tiến lên được bước cuối cùng, thì mới gọi là công phu thành tựu; nếu không tiến lên được bước cuối cùng, thì không thể đến được đỉnh núi, nếu lùi lại một bước, thì có nguy cơ bị rớt xuống núi!

Hiện tại hai vị tam bộ nhất bái, đang chiến đấu với sinh tử, tu hành tiến về trước! Tu hành! Tu hành! Nếu chỉ cần sai một chút, thì sự khảo nghiệm sẽ không thành công. Vẫn phải luyện lại từ đầu, phải tu pháp môn đoạn dục khử ái. Đoạn! Đoạn! Đoạn! Đoạn đến cực điểm, lại sinh ra lại. Tại sao? Vì còn vọng tưởng. Vọng tưởng sinh ra, thì tình ái sẽ theo sau. Nếu không còn vọng tưởng, thì tình ái cũng không còn nữa. Không còn nữa, đó mới thật là thanh tịnh. Người tu đạo, đừng mong đả xong thiền thất, nếu thiền thất kết thúc, cũng phải tiếp tục dụng công đề khởi công phu miên mật. Khi dụng công đến sơn cùng thuỷ tận, phong hồi lộ chuyển, thì:

"Đầu sào trăm trượng tiến thêm một bước,
Mười phương thế giới hiện toàn thân".

Như vậy mới có thể khôi phục lại bản lai diện mục.

9. Bồ Tát dùng diệu quán sát trí để quán sát ba đời thanh tịnh.

10. Tu hành tất cả các Phật pháp thanh tịnh.

Pháp môn thanh tịnh thì không tham không nhiễm. Phàm là tham tình tham ái, tham danh tham lợi, đó đều là pháp nhiễm ô. Hoặc tham tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc tham sắc, thanh, hương, vị, xúc. Cảnh giới năm dục này, nếu tham thì chẳng phải là pháp thanh tịnh. Chúng ta người tu hành, không nên tham bất cứ gì hết, cho đến ý niệm tham vi tế cũng không còn tồn tại nữa, mới là thanh tịnh.

Ở trên là mười thứ thanh tịnh đầy đủ của Bồ Tát.

Phật tử! Đại Bồ Tát trụ mười pháp này rồi, liền được đầy đủ mười thứ trí rộng lớn. Những gì là mười? Đó là:

Trí biết tất cả tâm hạnh của chúng sinh. Trí biết tất cả nghiệp báo của chúng sinh. Trí biết tất cả Phật pháp. Trí biết tất cả Phật pháp lý thú sâu dày. Trí biết tất cả môn Đà la ni. Trí biết tất cả văn tự biện tài. Trí biết tất cả lời lẽ âm thanh từ biện thiện xảo của chúng sinh. Trí khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới. Trí khắp hiện hình bóng trong tất cả pháp hội. Trí đủ nhất thiết trí trong tất cả chỗ thọ sinh. Đó là mười.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát trụ mười pháp thanh tịnh này rồi, liền được đầy đủ mười thứ trí huệ rộng lớn. Những gì là mười thứ trí huệ? Đó là :

1. Trí biết tất cả tâm tưởng và hành vi của chúng sinh. Ngài có trí huệ này, đó là biết chân chánh, đã khai mở mắt trí huệ.

2. Trí biết tạo nghiệp gì, thọ báo gì của tất cả chúng sinh. Do đó : « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », tơ hào không sai.

3. Trí biết tất cả Phật pháp, đều thấu rõ thông đạt nghĩ lý Phật pháp.

4. Trí biết tất cả Phật pháp lý thú sâu dày, đạo lý không dễ gì minh bạch được, đạo lý tông thú này, Ngài đều hiểu rõ được.

5. Trí biết tất cả môn Đà la ni (dịch là tổng trì : Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa), tức cũng là tổng trì giới định huệ, tiêu diệt tham sân si. Tóm lại, thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh.

6. Trí biết tất cả văn tự, các văn tự khác nhau trên thế giới, không thầy mà tự thông.

7. Trí biết tất cả ngôn ngữ, âm thanh khác nhau, đủ thứ từ biện, các thứ thiện xảo của chúng sinh. Tóm lại, Bồ Tát đối với loài chúng sinh nào, thì nói thứ ngôn ngữ đó, văn tự đó, từ biện đó, thiện xảo đó, đều viên dung vô ngại.

8. Trí khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới, đi đến gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, Ngài có thần thông trí huệ này.

9. Trí khắp hiện hình bóng trong tất cả chúng hội, Ngài có thần thông trí huệ này.

10. Trí đủ nhất thiết trí trong tất cả chỗ thọ sinh (khi trụ thai mẹ), Ngài có thần thông trí huệ này.

Đó là mười thứ trí huệ rộng lớn không thể nghĩ bàn, tức cũng là mười thứ thần thông không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ mười trí này rồi, liền được mười thứ vào khắp. Những gì là mười ? Đó là :

Tất cả thế giới vào trong một lỗ chân lông, một lỗ chân lông vào trong tất cả thế giới.

Tất cả thân chúng sinh vào một thân, một thân vào tất cả thân chúng sinh.

Bất khả thuyết kiếp vào một niệm, một niệm vào bất khả thuyết kiếp.

Tất cả Phật pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả Phật pháp.

Bất khả thuyết nơi vào một nơi, một nơi vào bất khả thuyết nơi.

Bất khả thuyết căn vào một căn, một căn vào bất khả thuyết căn.

Tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn vào tất cả căn.

Tất cả tưởng vào một tưởng, một tưởng vào tất cả tưởng.

Tất cả lời nói vào một lời nói, một lời nói vào tất cả lời nói.

Tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ mười thứ trí huệ này rồi, liền chứng được cảnh giới mười thứ vào khắp. Những gì là mười thứ vào khắp? Đó là :

1. Tất cả thế giới vào được trong một lỗ chân lông, một lỗ chân lông lại vào được trong tất cả thế giới. Đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, trong lớn hiện nhỏ, lớn nhỏ vô ngại, lớn nhỏ viên dung. Theo quan điểm nhìn của phàm phu chúng ta, thì cảm thấy cảnh giới này, tuyệt đối không thể được, cho nên cho rằng chẳng có. Nhưng, Phật Bồ Tát chứng được thần thông trí huệ, thì xem ra là sự việc rất bình thường.

2. Tất cả thân chúng sinh vào được một thân chúng sinh; một thân chúng sinh, vào được tất cả thân chúng sinh. Đây là cảnh giới một nhiều vô ngại.

3. Bất khả thuyết kiếp, có thể rút ngắn vào trong một niệm; một niệm có thể kéo dài vào trong bất khả thuyết đại kiếp.

4. Tất cả Phật pháp, chỉ là một pháp căn bản; một pháp căn bản vào được trong tất cả Phật pháp.

5. Bất khả thuyết nơi vào một nơi, một nơi lại có thể vào bất khả thuyết nơi.

6. Bất khả thuyết căn vào được trong một căn, một căn lại có thể vào trong bất khả thuyết căn.

7. Tất cả căn vào chẳng phải căn, chẳng phải căn lại sinh ra tất cả căn.

8. Tất cả vọng tưởng vào trong một tưởng, một tưởng vào trong tất cả tưởng.

9. Tất cả lời nói vào trong một lời nói, một lời nói vào trong tất cả lời nói.

10. Tất cả ba đời vào một đời, một đời vào tất cả ba đời.

Đó là mười thứ cảnh giới vào khắp, những cảnh giới đó không thể nghĩ bàn, không thể dùng con mắt của phàm phu để đo lường.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, liền trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu. Những gì là mười ? Đó là :

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào ngôn ngữ chẳng phải ngôn ngữ của tất cả thế giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tưởng niệm không chỗ y chỉ của tất cả chúng sinh.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào cõi hư không rốt ráo.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào vô biên pháp giới.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả Phật pháp sâu dày.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào pháp thâm sâu không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào trừ diệt tất cả nghi hoặc.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả đời bình đẳng không khác biệt.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chư Phật ba đời bình đẳng.

Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào lực vô lượng của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, liền chứng được mười thứ tâm thù thắng vi diệu. Những gì là mười thứ tâm thù thắng vi diệu ? Đó là :

1. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào ngôn ngữ và chẳng phải ngôn ngữ của hết thảy chúng sinh tất cả thế giới.

2. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tưởng niệm không chỗ y chỉ của tất cả chúng sinh. Do đó : « Ngô ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt ».

3. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào cõi hư không rốt ráo.

4. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào vô biên pháp giới.

5. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả Phật pháp sâu dày.

6. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào pháp thâm sâu không phân biệt.

7. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chẳng còn tất cả nghi hoặc.

8. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào tất cả đời bình đẳng, không có phân biệt.

9. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào chư Phật ba đời bình đẳng.

10. Tâm thù thắng vi diệu, trụ vào mười lực vô lượng của tất cả chư Phật.

Đó là mười thứ cảnh giới tâm thù thắng vi diệu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu đó rồi, liền đắc được mười thứ trí thiện xảo Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

Trí thiện xảo thấu đạt Phật pháp thâm sâu. Trí thiện xảo sinh ra Phật pháp rộng lớn. Trí thiện xảo tuyên nói đủ thứ Phật pháp. Trí thiện xảo chứng nhập Phật pháp bình đẳng. Trí thiện xảo thấu rõ Phật pháp khác biệt. Trí thiện xảo ngộ hiểu Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo vào sâu Phật pháp trang nghiêm. Trí thiện xảo một phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo vô lượng phương tiện vào Phật pháp. Trí thiện xảo biết vô biên Phật pháp không khác biệt. Trí thiện xảo dùng tự tâm tự lực

đối với tất cả Phật pháp không thối chuyển. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ vào mười thứ tâm thù thắng vi diệu đó rồi, liền đắc được mười thứ trí huệ thiện xảo Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ thiện xảo phương tiện, thấu rõ thông đạt Phật pháp thâm sâu.

2. Trí huệ thiện xảo phương tiện, sinh ra Phật pháp rộng lớn vô biên.

3. Trí huệ thiện xảo phương tiện, tuyên nói đủ thứ Phật pháp.

4. Trí huệ thiện xảo phương tiện, chứng nhập Phật pháp bình đẳng.

5. Trí huệ thiện xảo phương tiện, thấu rõ Phật pháp khác biệt.

6. Trí huệ thiện xảo phương tiện, ngộ hiểu Phật pháp không khác biệt.

7. Trí huệ thiện xảo phương tiện, vào sâu Phật pháp trang nghiêm.

8. Trí huệ thiện xảo phương tiện dùng một phương tiện vào Phật pháp.

9. Trí huệ thiện xảo phương tiện, dùng vô lượng phương tiện vào Phật pháp.

10. Trí huệ thiện xảo phương tiện, biết vô biên Phật pháp không khác biệt.

11. Trí huệ thiện xảo phương tiện, dùng tự tâm tự lực đối với tất cả Phật pháp không thối chuyển.

Ở trên có mười một thứ, hai thứ sau hợp làm một thứ. Đó là mười thứ trí huệ thiện xảo phương tiện.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp này rồi, đều nên phát tâm cung kính thọ trì. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trì pháp này, ít làm công lực, mau đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đều được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều đồng với pháp của chư Phật ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe những pháp môn đó rồi, đều nên phát tâm cung kính thọ trì. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát trì pháp này, thì làm rất ít công lực, nhưng lại mau đắc được quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), tự tánh đầy đủ tất cả Phật pháp, hoàn toàn đồng với pháp của chư Phật ba đời đã nói.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều sáu thứ chấn động. Mưa xuống tất cả mây hoa, mây hương, mây bột hương, y lọng, tràng phan, báu ma ni, cùng với mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa xuống mây các kỹ nhạc. Mưa xuống mây các Bồ Tát. Mưa xuống mây bất khả thuyết sắc tướng Như

Lai. Mưa xuống mây bất khả thuyết tán thán Như Lai lành thay. Mưa xuống mây âm thanh Như Lai đầy khắp tất cả pháp giới. Mưa xuống mây bất khả thuyết thế giới trang nghiêm. Mưa xuống mây bất khả thuyết tăng trưởng bồ đề. Mưa xuống mây bất khả thuyết quang minh chiếu sáng. Mưa xuống mây bất khả thuyết thần lực thuyết pháp, thảy đều hơn ở các cõi trời.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Phật, vì pháp phải như vậy, cho nên mười phương đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đồng thời đều có sáu thứ chấn động (động dũng khởi, chấn hống kích). Mưa xuống tất cả mây hoa, mây hương, mây bột hương, mây y lọng, mây tràng phan, mây báu ma ni, cùng với mây tất cả đồ trang nghiêm. Mưa xuống mây báu các kỹ nhạc. Lại mưa xuống mây báu các Bồ Tát. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết sắc tướng Như Lai. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết tán thán Như Lai lành thay. Lại mưa xuống mây báu âm thanh Như Lai đầy khắp tất cả pháp giới. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết thế giới trang nghiêm. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết tăng trưởng bồ đề. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết quang minh chiếu sáng. Lại mưa xuống mây báu bất khả thuyết thần lực thuyết pháp, thảy đều hơn ở các cõi trời.

Như trong cung điện Bồ đề tràng dưới cội bồ đề bốn thiên hạ thế giới này, đều thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, diễn nói pháp này. Trong mười phương tất cả các thế giới, cũng lại như thế.

Như trong cung điện Bồ đề tràng dưới cội bồ đề bốn thiên hạ thế giới này, đều thấy Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác ở đó, diễn nói pháp này. Trong mười phương tất cả các thế giới, cũng lại như thế.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, vì pháp như vậy, nên mười phương đều vượt ngoài số thế giới nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đi đến cõi này, đầy khắp mười phương, đều nói như vầy : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Có thể nói đây là pháp thệ nguyện thọ ký rộng lớn thâm sâu nhất của chư Phật Như Lai.

Lúc đó, do thần lực của Phật, vì nói pháp là phải như vậy, nên mười phương đều vượt ngoài số thế giới nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật. Lại có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật đi đến cõi này,

đầy khắp mười phương, các Ngài đều nói như vầy : « Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Có thể nói đây là pháp thệ nguyện thọ ký rộng lớn thâm sâu nhất của chư Phật Như Lai ».

Phật tử ! Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền, đều từ thế giới Phổ Thắng, chỗ Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, đi đến cõi nầy. Do đều nhờ thần lực của Phật, mà trong tất cả mọi nơi, đều diễn nói pháp này, như chúng hội nầy, lời nói đều như vậy, tất cả đều bình đẳng không có thêm bớt. Chúng tôi đều nương oai thần lực của Phật, đến đạo tràng nầy, để vì Ngài làm chứng.

Lại gọi một tiếng Phật tử ! Chúng tôi tất cả đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền. Chúng tôi đều từ thế giới Phổ Thắng, chỗ Đức Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, đi đến thế giới Ta Bà nầy. Bởi đều nhờ đại oai thần lực của Phật, mà trong tất cả mọi nơi, đều diễn nói diệu pháp Bồ Tát thệ nguyện thọ ký này. Như chúng hội nầy, lời nói đều như vậy. Mười phương thế giới cũng nói pháp nầy, tất cả đều bình đẳng, cũng không thêm, cũng không bớt. Các Bồ Tát chúng tôi đến đây, đều nương đại oai thần lực của Phật, mà đến đạo tràng pháp hội Hoa Nghiêm nầy, để vì Ngài chứng minh diệu pháp nầy.

Như đạo tràng nầy, các Bồ Tát chúng tôi nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến làm chứng. Trong mười phương tất cả thế giới, cũng đều như thế.

Giống như đạo tràng nầy, các Bồ Tát chúng tôi nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đặc biệt đến để làm chứng. Trong mười phương tất cả thế giới, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đến để làm chứng, cũng đều như thế.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nhờ thần lực của Phật, và sức căn lành của mình, quán sát mười phương khắp pháp giới. Muốn khai thị hạnh Bồ Tát. Muốn tuyên nói cảnh bồ đề của Như Lai. Muốn nói cảnh giới đại nguyện. Muốn nói kiếp số của tất cả Như Lai. Muốn nói chư Phật tuỳ thời xuất hiện. Muốn nói Như Lai tuỳ căn thành thục của chúng sinh mà xuất hiện, khiến cho họ cúng dường. Muốn biết rõ Như Lai ra đời, công không luống qua. Muốn biết rõ sự gieo trồng căn lành, sẽ được quả báo. Muốn biết rõ đại oai đức của Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện hình thuyết pháp, khiến cho họ khai ngộ, mà nói kệ rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của Phật, và sức căn lành thuở xưa của mình đã tu, quán sát mười phương cho đến tận hư không khắp pháp giới. Muốn khai thị hạnh của các Bồ Tát tu. Muốn tuyên nói cảnh bồ đề của Như Lai. Muốn diễn nói pháp môn đại nguyện của Bồ Tát. Muốn diễn nói kiếp số thành, trụ, hoại, không, của tất cả thế giới. Muốn minh bạch nhân duyên Phật xuất hiện ra đời. Muốn nói Như Lai tuỳ theo căn tánh chúng sinh thành thục, mà xuất hiện ra đời, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh cúng dường Phật, tăng trưởng đại phước huệ. Muốn biết rõ Như Lai xuất hiện ra đời, công đức đó, không luống qua. Muốn biết rõ sự gieo trồng căn lành, sẽ đắc được quả báo. Muốn biết rõ đại oai đức của Bồ Tát, vì tất cả chúng sinh hiện thân thuyết pháp, khiến cho chúng sinh nghe pháp mà khai ngộ. Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền lại dùng một trăm hai mươi mốt bài kệ để nói rõ.

Các vị nên hoan hỉ
Xả lìa hết các cái
Một lòng cung kính nghe
Các hạnh nguyện Bồ Tát.

Bồ Tát Phổ Hiền đối với đại chúng pháp hội Hoa Nghiêm nói : Các vị mọi người nên thanh tịnh tâm mình, sinh đại hoan hỉ, xả bỏ hết tất cả tâm si, tâm vọng, cuồng tâm dã tính. Trừ diệt hết tất cả các cái (tham dục cái, sân hận cái, thuỳ miên cái, trạo hối cái, nghi pháp cái), chuyên tâm nhất chí để cung kính nghe pháp nầy, đây là đại thệ đại

nguyện thuở xưa của Bồ Tát đã phát ra, là đại hạnh của Bồ Tát tu.

Thuở xưa các Bồ Tát
Tối thắng Nhân sư tử
Như các Ngài tu hành
Tôi sẽ lần lượt nói.

Thuở xưa hết thảy Bồ Tát, tối thù thắng Nhân sư tử (Phật), như hạnh môn các Ngài tu trì, hiện tại tôi y chiếu theo thứ tự để nói rõ ràng cho các vị nghe. Hy vọng các vị y pháp tu hành, thì chắc chắn sẽ chứng được lợi ích không thể nghĩ bàn.

Cũng nói các kiếp số
Thế giới và các nghiệp
Cùng với đấng Vô Đẳng
Xuất hiện ra nơi đời.

Cũng phải nói tất cả kiếp số của thế giới, thành, trụ, hoại, không, của thế giới và tất cả nghiệp quả tuần hoàn báo ứng, cùng với chư Phật thành Phật như thế nào, thị hiện ra đời trong hết thảy thế giới.

Như vậy Phật quá khứ
Đại nguyện hiện ra đời
Vì chúng sinh diệt trừ
Các khổ não ra sao !

Giống như quá khứ, hiện tại, vị lai, ba đời chư Phật, các Ngài vì đại nguyện đã phát ra thuở xưa, mà xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh. Làm thế nào để có thể diệt trừ tất cả phiền não cho chúng sinh ? Lúc nào cũng muốn khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Tất cả Luận sư tử
Tiếp tục tu viên mãn
Được pháp Phật bình đẳng
Tất cả cảnh giới trí.

Pháp của tất cả chư Phật tu tiếp tục viên mãn. Đắc được pháp môn bình đẳng của chư Phật, và tất cả cảnh giới trí huệ rốt ráo. Chư Phật đã để lại cho chúng ta con đường quang minh bằng phẳng, chỉ cần chúng ta dũng mãnh tinh tấn, thì nhất định sẽ đạt được Niết bàn rốt ráo.

Thấy được đời quá khứ
Tất cả Nhân sư tử
Phóng lưới đại quang minh
Chiếu khắp mười phương cõi.

Thấy được tất cả chư Phật đời quá khứ, phóng lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Chúng sinh gặp được quang minh nầy, thì liền phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Suy gẫm phát nguyện nầy:
Tôi sẽ làm đèn sáng

Đầy đủ Phật công đức
Mười lực nhất thiết trí.

Suy gẫm phát thệ nguyện này, tôi sẽ làm đèn sáng cho thế gian. Chiếu soi chúng sinh mê muội mất phương hướng, khiến cho họ tìm được đại đạo bằng phẳng, bình an đạt đến Niết Bàn. Đầy đủ công đức của chư Phật, mười lực của Phật và nhất thiết trí của Phật.

Tất cả các chúng sinh
Tham sân si thiêu đốt
Tôi sẽ cứu thoát họ
Khiến diệt khổ đường ác.

Hết thảy tất cả chúng sinh, đều có tâm tham, tâm sân, tâm si, giống như lửa mạnh thiêu đốt. Hiện tại tôi phải cứu họ thoát khỏi, đắc được giải thoát, khiến cho họ tiêu diệt khổ ba đường ác.

Phát thệ nguyện như vậy
Kiên cố không thối chuyển
Tu đủ hạnh Bồ Tát
Được mười lực vô ngại.

Hết thảy chư Phật và chư Bồ Tát, các Ngài đều phát thệ nguyện này. Thệ nguyện này kiên cố, vĩnh viễn không thối chuyển. Đầy đủ hạnh của Bồ Tát tu hành, đắc được viên mãn mười lực vô ngại.

Thệ nguyện như vậy rồi

Tu hành không thối khiếp
Việc làm đều không hư
Nói tên Luận sư tử.

Bồ Tát phát thệ nguyện đó rồi, tu hành tất cả Bồ Tát đạo, vĩnh viễn không thối khiếp về sau, việc làm đều không luống qua, đều có sự thành tựu, nói danh hiệu đều thành Phật.

Ở trong một Hiền kiếp
Ngàn Phật hiện ra đời
Hết thảy Phổ Nhãn đó
Tôi sẽ lần lượt nói.

Tại một Hiền kiếp (hiện tại là Hiền kiếp thứ chín trụ kiếp trong kiếp diệt), có ngàn vị Phật (Phật Thích Ca là vị Phật thứ tư) xuất hiện ra đời. Ở đó hết thảy Bồ Tát Phổ Nhãn, tôi hiện tại chiếu theo thứ tự để nói.

Như trong một Hiền kiếp
Vô lượng kiếp cũng vậy
Phật hạnh vị lai đó
Tôi sẽ phân biệt nói.

Ở trong một Hiền kiếp, có ngàn vị Phật ra đời, giáo hoá chúng sinh. Trong vô lượng kiếp cũng như thế. Hạnh môn mà chư Phật vị lai tu hành, tôi sẽ phân biệt nói rõ.

Như một loại cõi Phật

Vô lượng cõi cũng thế
Đấng Thập Lực vị lai
Nay tôi nói các hạnh.

Ở trong một cõi Phật, có giống loại nhiều như số hạt bụi, ở trong vô lượng cõi Phật cũng như thế. Thế Tôn vị lai, tu hành các hạnh, bây giờ tôi phải nói kỹ càng với mọi người.

Phật lần lượt ra đời
Tuỳ nguyện tuỳ danh hiệu
Tuỳ theo được thọ ký
Tuỳ theo sự thọ mạng.

Tất cả chư Phật, lần lược xuất hiện ra đời. Tuỳ theo nguyện các Ngài đã phát ra thuở xưa, tuỳ theo danh hiệu của các Ngài có được, tuỳ theo các Ngài được thọ ký, tuỳ theo thọ mạng của các Ngài có được.

Hôm nay (ngày 20 tháng 1 năm 1978), thiền thất (ba tuần lễ) sắp kết thúc, chỉ còn ba tiếng đồng hồ nữa. Hy vọng các vị đắc được thắng lợi cuối cùng, thời gian cuối cùng có thể khai ngộ. Trong khoá thiền thất này, mỗi người đắc được lợi ích, như người uống nước, nóng lạnh tự biết. Hôm nay kết thúc thiền thất, tôi nói ra một bài kệ, các vị dùng bài kệ này để tham khảo, hoặc là cuối cùng phút chốc có thể khai ngộ một chút :

Năm nay ngày này xong thiền thất
Cầu danh cầu lợi các thứ vật
Hai chân duỗi thẳng hai mắt nhắm

Tổ dạy oanh vũ kế thoát lồng.

Năm nay ngày này kết thúc xong thiền thất. Nếu muốn cầu danh thì có thể chạy về hướng đông, muốn cầu lợi thì có thể chạy về hướng tây. Cầu danh cầu lợi, chạy loạn đông tây. Đả xong thiền thất, ai muốn chạy thì cứ chạy.

Chúng ta nên nhớ Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma, khi Ngài mới đến Trung Quốc, chưa độ được ai, thì gặp con chim oanh vũ biết nói. Chim oanh vũ hướng về Ngài cầu pháp, hỏi Ngài làm thế nào để thoát lồng ?

Đạt Ma Tổ Sư đáp :

« Kế thoát lồng ! Kế thoát lồng !
Hai chân duỗi thẳng, hai mắt nhắm,
Đó là kế thoát lồng ».

Hiện tại chúng ta đả xong thiền thất. Nếu muốn chấm dứt sinh tử, thì hai chân duỗi thẳng hai mắt nhắm. Đây là Đạt Ma Tổ Sư dạy chim oanh vũ kế thoát lồng. Chúng ta cảm thấy chưa thể thoát lồng, thì nên dùng pháp môn phương tiện, để tìm cửa thoát lồng.

Tuỳ sự tu chánh pháp
Chuyên cầu đạo vô ngại
Tuỳ giáo hoá chúng sinh
Chánh pháp trụ thế gian.

Tuỳ theo sự tu hành chánh pháp, chuyên tâm siêng cầu viên mãn đạo bồ đề vô ngại. Tuỳ thuận sự giáo hoá chúng sinh, khiến cho chánh pháp mãi mãi trụ thế gian.

Tuỳ sự tịnh cõi Phật
Chúng sinh và pháp luân
Diễn nói thời phi thời
Thứ tự tịnh quần sinh.

Khắp nơi thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh, thường chuyển pháp luân. Khi diễn nói pháp thì hợp thời, không đúng thời thì không nói pháp, để từng bước từng bước thanh tịnh hết thảy chúng sinh.

Tuỳ theo nghiệp chúng sinh
Thực hành và tin hiểu
Thượng trung hạ khác nhau
Hoá họ khiến tu tập.

Tuỳ theo hết thảy nghiệp quả, hết thảy hành vi, hết thảy tin hiểu của chúng sinh tạo ra, có căn tánh thượng trung hạ ba thứ khác nhau, đều có cảnh giới khác nhau. Tuỳ thời giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ tu tập pháp môn viên dung vô ngại.

Nhập vào trí như vậy
Tu hành hạnh tối thắng
Thường làm nghiệp Phổ Hiền
Rộng độ các chúng sinh.

Chứng được trí huệ như ở trước đã nói, tu hạnh môn tối thù thắng. Thường làm nghiệp của Bồ Tát Phổ Hiền tu, rộng độ tất cả chúng sinh.

Thân nghiệp không chướng ngại
Lời nghiệp đều thanh tịnh
Ý hành cũng như thế
Ba đời đều như vậy.

Vì thân nghiệp thanh tịnh, không phạm sát, đạo, dâm, ba giới, cho nên không có chướng ngại. Lời nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng phạm nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng bốn giới. Ý nghiệp cũng thanh tịnh, chẳng phạm tham, sân, si, ba giới. Chư Phật ba đời đều giữ gìn giới luật như thế.

Bồ Tát hành như thế
Rốt ráo đạo Phổ Hiền
Sinh ra tịnh trí nhựt
Chiếu khắp nơi pháp giới.

Bồ Tát tu hạnh môn nầy, rốt ráo viên mãn pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Sinh ra trí huệ mặt trời thanh tịnh, ánh sáng trí huệ đó chiếu khắp pháp giới, hết thảy tất cả chúng sinh.

Các kiếp đời vị lai
Cõi nước bất khả thuyết
Một niệm đều biết rõ

Nơi đó không phân biệt.

Tất cả kiếp đời vị lai, có cõi nước nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả cảnh giới, đối với tất cả cảnh giới, đều không có sự phân biệt.

Hành giả nhập vào được
Bậc tối thắng như vậy
Các pháp Bồ Tát nầy
Tôi sẽ nói ít phần.

Người tu hành mới hướng nhập vào cảnh giới nầy, bậc tối thù thắng như vậy, tất cả pháp nầy của Bồ Tát, tôi sẽ nói ít phần.

Trí huệ không bờ mé
Thông đạt cảnh giới Phật
Tất cả đều khéo vào
Tu hành không thối chuyển.

Trí huệ chẳng có bờ mé, thông đạt cảnh giới chư Phật, tất cả cảnh giới đều khéo vào, tu hành tinh tấn tiến về trước, tuyệt đối không thối lùi về sau.

Đầy đủ huệ Phổ Hiền
Thành mãn nguyện Phổ Hiền
Vào nơi trí vô đẳng
Tôi sẽ nói hạnh đó.

Đầy đủ trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Chứng được trí huệ không gì so sánh được, tôi sẽ vì quý vị tất cả mọi người nói pháp môn này, làm thế nào để tu hành.

Ở trong một hạt bụi
Đều thấy các thế giới
Chúng sinh nếu nghe được
Tâm mê loạn phát cuồng.

Trong mỗi hạt bụi, có thể thấy được hết thảy tất cả thế giới. Pháp môn này, nếu chúng sinh nghe được, trong tâm không thể tin, ngược lại sinh tâm mê loạn mà phát cuồng. Họ sinh tâm hoài nghi: Làm thế nào mà ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra hết thảy thế giới?

Như nơi một hạt bụi
Tất cả bụi cũng thế
Thế giới đều vào trong
Như vậy không nghĩ bàn.

Chẳng những ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra hết thảy cõi nước, mà ở trong hết thảy hạt bụi, cũng đều như thế. Hết thảy thế giới, đều có thể nhập vào trong một hạt bụi. Cảnh giới này, không thể dùng tâm suy gẫm, không thể luận bàn, là pháp diệu không thể tả.

Trong mỗi hạt bụi có
Pháp mười phương ba đời

Các cõi đều vô lượng
Đều phân biệt biết được.

Ở trong mỗi hạt bụi, có chư Phật mười phương ba đời, có pháp mười phương ba đời, có Tăng mười phương ba đời. Các cõi cũng là vô lượng, Bồ Tát thanh tịnh biết rõ những cảnh giới nầy.

Trong mỗi hạt bụi có
Vô lượng loại cõi Phật
Đủ thứ đều vô lượng
Chẳng gì mà không biết.

Ở trong mỗi hạt bụi, có vô lượng loại cõi Phật khác nhau, có thế giới ngửa, thế giới úp, có thế giới dài, thế giới ngắn, có thế giới tròn, thế giới vuông, đủ thứ hình trạng, đều là vô lượng vô biên. Mỗi cõi Phật, mỗi thế giới, Bồ Tát chẳng có gì mà không biết.

Hết thảy trong pháp giới
Đủ thứ các tướng lạ
Cõi loài đều khác nhau
Đều phân biệt biết được.

Ở trong pháp giới, hết thảy cảnh giới, hết thảy tướng thể, hết thảy cõi loại, đều khác nhau, nhưng Bồ Tát đều phân biệt biết rất rõ ràng.

Vào sâu trí vi tế
Phân biệt các thế giới

Tất cả kiếp thành hoại
Đều thấu rõ nói được.

Vào sâu trí huệ vi tế, phân biệt cảnh giới của tất cả thế giới. Hết thảy kiếp, thành, trụ, hoại, không, như thế nào? Bồ Tát đều thấu rõ nói ra được.

Biết các kiếp dài ngắn
Ba đời tức một niệm
Các hạnh giống chẳng giống
Đều phân biệt biết được.

Biết tất cả kiếp, hoặc dài, hoặc ngắn, kéo dài làm ba đời, thu ngắn lại một niệm. Tất cả hạnh môn, hoặc giống, hoặc chẳng giống, Bồ Tát đều phân biệt biết được.

Vào sâu các thế giới
Rộng lớn chẳng rộng lớn
Một thân vô lượng cõi
Một cõi vô lượng thân.

Vào sâu tất cả thế giới, hoặc là thế giới rộng lớn, hoặc thế giới nhỏ hẹp. Lại một thân vào vô lượng cõi, một cõi lại vào vô lượng thân.

Hết thảy trong mười phương
Các thế giới khác loại
Vô lượng tướng rộng lớn
Tất cả đều biết được.

Ở trong mười phương, hết thảy tất cả thế giới khác loại, là tướng rộng lớn vô lượng, Bồ Tát đối với tướng nầy, đều biết được.

Trong tất cả ba đời
Vô lượng các cõi nước
Đầy đủ trí thâm sâu
Đều rõ đó thành hoại.

Ở trong tất cả ba đời, có cõi nước vô lượng vô biên. Bồ Tát đầy đủ trí huệ thâm sâu không thể nghĩ bàn, hiểu rõ các cõi nước ba đời, thành như thế nào? Trụ như thế nào? Hoại như thế nào? Không như thế nào? Nhìn một cái thì biết rõ ràng.

Mười phương các thế giới
Có thành hoặc có hoại
Như vậy bất khả thuyết
Hiền đức đều hiểu sâu.

Mười phương hết thảy thế giới, có thế giới đang thời kỳ thành trụ, có thế giới đang thời kỳ hoại không. Các thế giới như vậy, nhiều bất khả thuyết. Bồ Tát hiền đức đều hiểu thâm sâu.

Hoặc có các cõi nước
Đủ thứ cõi nghiêm sức
Các cõi cũng như thế
Đều do nghiệp thanh tịnh.

Hoặc có tất cả cõi nước, có đủ thứ sự trang nghiêm. Trong tất cả cõi cũng có đủ thứ sự trang nghiêm. Đó là do nghiệp thanh tịnh của chúng sinh, cho nên mỗi địa phương, đều thanh tịnh trang nghiêm.

Hoặc có các thế giới
Vô lượng thứ tạp nhiễm
Đều do chúng sinh cảm
Tất cả như họ làm.

Hoặc có tất cả thế giới, có vô lượng thứ tạp nhiễm (ngũ thú tạp cư địa), đây cũng do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm mà tạo thành. Chúng sinh nhiều nghiệp tạp nhiễm, thì thế giới đó sẽ nhiễm ô, chúng sinh nhiều nghiệp thanh tịnh, thì thế giới đó sẽ thanh tịnh. Chúng sinh nhiều nghiệp ác, thì nghiệp lành ít; chúng sinh nhiều nghiệp lành, thì nghiệp ác ít, tất cả tất cả, đều do hành vi của chúng sinh mà tạo thành.

Vô lượng vô biên cõi
Biết rõ tức một cõi
Như vậy vào các cõi
Số đó bất khả thuyết.

Trong hư không có vô lượng vô biên cõi Phật, nếu minh bạch được, thì vô lượng vô biên cõi Phật tức là một cõi, một cõi tức là vô lượng vô biên cõi Phật. Biết rõ tất cả cõi Phật như vậy, số đó nhiều bất khả thuyết không biết được.

Tất cả các thế giới
Đều vào trong một cõi
Thế giới chẳng phải một
Lại cũng không tạp loạn.

Hết thảy tất cả thế giới, thảy đều quy nạp vào trong một cõi Phật, nhưng mỗi thế giới vẫn khác nhau, đều đâu đâu ra đó, chẳng tạp loạn nhau. Tóm lại, chẳng phải nói đem hết thảy thế giới vào trong một cõi Phật, thì biến thành một thế giới, chẳng phải vậy, vô lượng các thế giới đó vẫn rõ ràng, không ngại nhau, cũng chẳng tạp loạn nhau.

Thế giới có úp ngửa
Hoặc cao hoặc lại thấp
Đều do tưởng chúng sinh
Đều phân biệt biết được.

Hình dáng của thế giới đều khác nhau. Có thế giới ngửa, có thế giới úp, có thế giới cao, có thế giới thấp. Đó là do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành, có vọng tưởng gì, thì hiện ra thế giới hình dáng đó. Bồ Tát phân biệt biết rất rõ ràng.

Các thế giới rộng lớn
Vô lượng không bờ mé
Biết đủ thứ là một
Biết một là đủ thứ.

Tất cả thế giới rộng lớn, vô lượng cũng vô biên. Biết thế giới rộng lớn và thế giới hẹp, đều là một thế giới. Biết đủ thứ thế giới là một thế giới, biết một thế giới là đủ thứ thế giới, đây là cảnh giới sự lý viên dung vô ngại.

Phổ Hiền các Phật tử
Hay dùng trí Phổ Hiền
Biết rõ số các cõi
Số đó không bờ mé.

Các vị Bồ Tát Phổ Hiện đệ tử của Phật ! Hay dùng trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thì sẽ biết rõ số lượng của tất cả cõi, số lượng cõi Phật đó chẳng có bờ mé.

Biết các thế giới hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Pháp hoá chư Phật hoá
Tất cả đều rốt ráo.

Biết hết thảy thế giới biến hoá, cõi Phật cũng đang biến hoá, chúng sinh cũng đang biến hoá, các pháp nên biến hoá như vậy, thần lực biến hoá của chư Phật, tất cả đều đến nơi rốt ráo.

Tất cả các thế giới
Cõi nhỏ bé rộng lớn
Đủ thứ trang nghiêm lạ
Đều do nghiệp khởi lên.

Mười phương hết thảy tất cả thế giới, có cõi nhỏ bé, có cõi rộng lớn, đủ thứ trang nghiêm khác nhau, đều do nghiệp của chúng sinh tạo thành.

Vô lượng các Phật tử
Khéo học vào pháp giới
Sức thần thông tự tại
Khắp cùng trong mười phương.

Có vô lượng vô biên đệ tử Phật! Khéo học tập pháp của chư Phật nói, sẽ chứng nhập pháp giới. Chứng được trí pháp giới và lý pháp giới, sẽ đắc được sức thần thông, tất cả tự tại. Đi đến khắp cùng mười phương pháp giới, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, giáo hoá chúng sinh, chấm dứt sinh tử.

Chúng sinh đồng số kiếp
Nói tên thế giới đó
Cũng không thể hết được
Chỉ trừ Phật khai thị.

Dùng số chúng sinh đồng với số kiếp, thời gian lâu dài như vậy, để nói tên của thế giới, cũng không thể nào nói hết được. Chỉ trừ Đức Phật khai thị, mới biết được số mục chính xác.

Thế giới và Như Lai
Đủ thứ các danh hiệu
Trải qua vô lượng kiếp

Nói không thể hết được.

Thế giới và Phật, có đủ thứ danh hiệu, dù trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài, để nói danh hiệu, cũng không thể nào nói hết được.

Hà huống tối thắng trí
Ba đời các Phật pháp
Từ pháp giới sinh ra
Đầy khắp bậc Như Lai.

Hà huống trí huệ tối thù thắng, pháp môn chư Phật ba đời nói, từ trong pháp giới sinh ra, đầy khắp quả vị Phật chứng được.

Niệm thanh tịnh vô ngại
Huệ vô biên vô ngại
Phân biệt nói pháp giới
Đến được bờ bên kia.

Thanh tịnh chẳng có niệm chướng ngại, trí huệ chẳng có bờ mé và chẳng có chướng ngại. Phân biệt nói hết thảy pháp giới, rốt ráo đến bờ Niết Bàn bên kia.

Quá khứ các thế giới
Rộng lớn và nhỏ bé
Tu tập trang nghiêm đẹp
Một niệm đều biết được.

Vốn chẳng có tất cả thế giới quá khứ, cũng chẳng có tất cả thế giới hiện tại, cũng chẳng có tất cả thế giới vị lai, tức nhiên chẳng có, vậy tại sao nói có thế giới ba đời ? Vì chúng sinh có tâm phân biệt, cho nên chẳng có ba đời mà nói ba đời. Thế giới rộng lớn và thế giới nhỏ bé, đều do chư Phật Bồ Tát quá khứ tu tập trang nghiêm mà thành tựu, cũng là do vọng tưởng của chúng sinh tích tập mà thành tựu, Bồ Tát trong một niệm, đều biết được những nhân duyên đó.

Trong đó Nhân sư tử
Tu đủ thứ hạnh Phật
Thành tựu Đẳng Chánh Giác
Thị hiện các tự tại.

Phật ở trong mỗi thế giới đó, thuở xưa tu tập đủ thứ hạnh môn của Phật. Chúng sinh tu tập thành Phật, Phật đến giáo hoá chúng sinh, đối với chúng sinh thị hiện tất cả thần thông tự tại.

Như vậy đời vị lai
Lần lượt vô lượng kiếp
Hết thảy Nhân Trung Tôn
Bồ Tát đều biết được.

Như vậy thế giới vị lai, lần lượt trong vô lượng kiếp, hết thảy chư Phật Bồ Tát, đều biết được. Tại sao? Vì Bồ Tát có pháp nhãn thanh tịnh, dùng diệu quán sát trí để quán sát, đều biết, đều thấy được.

Hết thảy các hạnh nguyện
Hết thảy các cảnh giới
Như vậy siêng tu hành
Trong đó thành Chánh Giác.

Hết thảy hạnh môn và thệ nguyện, hết thảy tất cả cảnh giới, như vậy siêng năng tu hành đủ thứ pháp môn, ở trong thế giới đó, sẽ thành Chánh Giác, tức là thành Phật.

Cũng biết chúng hội đó
Thọ mạng hoá chúng sinh
Dùng các pháp môn đó
Vì chúng chuyển pháp luân.

Cũng biết ở trong chúng hội đạo tràng của Phật, có bao nhiêu chúng sinh? Trụ thọ mạng ở đời dài bao lâu? Giáo hoá chúng sinh bao nhiêu? Dùng đủ thứ pháp môn để vì hết thảy chúng sinh chuyển bánh xe pháp.

Bồ Tát biết như vậy
Trụ hạnh bậc Phổ Hiền
Trí huệ đều thấu rõ
Sinh ra tất cả Phật.

Bồ Tát đối với tất cả pháp như đã nói ở trước, biết như vậy, thấy như vậy. Trụ ở bậc đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền hoàn toàn thấu rõ. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hay sinh ra tất cả chư Phật, vì trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền là mẹ của chư Phật.

Hiện tại nhiếp thế gian
Tất cả các cõi Phật
Vào sâu các cõi đó
Thông đạt nơi pháp giới.

Hiện tại trên thế gian để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Tất cả cõi nước chư Phật, vào sâu tất cả cõi Phật, mà thông đạt nơi pháp giới.

Trong các thế giới đó
Hiện tại tất cả Phật
Nơi pháp được tự tại
Ngôn luận không chướng ngại.

Ở trong tất cả thế giới, hiện tại nói pháp của tất cả chư Phật, đối với Phật pháp, đều đắc được tự tại, có ngôn luận khéo hay vô ngại.

Cũng biết chúng hội đó
Tịnh độ sức ứng hoá
Hết vô lượng ức kiếp
Thường suy gẫm việc đó.

Cũng biết đại chúng hải hội thanh tịnh cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh, ứng hoá sức lực đó, cùng tận đến vô lượng ức kiếp, luôn luôn suy gẫm những việc đó, làm thế nào giáo hoá chúng sinh.

Đấng Điều Ngự thế gian

Hết thảy sức oai thần
Trí huệ tạng vô tận
Tất cả đều biết được.

Điều Ngự Sư là đấng thế xuất thế, còn gọi là Thế Tôn. Hết thảy đại oai thần lực của Thế Tôn, trí huệ tạng, chẳng cùng tận, tất cả hết thảy, Bồ Tát đều biết rõ ràng.

Sinh ra mắt vô ngại
Tai mũi thân vô ngại
Lưỡi rộng dài vô ngại
Hay khiến chúng hoan hỉ.

Hay sinh ra mắt chẳng có chướng ngại, lỗ tai chẳng có chướng ngại, mũi và thân chẳng có chướng ngại, lưỡi rộng dài chẳng có chướng ngại, tức cũng là diễn nói Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

Tâm tối thắng vô ngại
Khắp thanh tịnh rộng lớn
Trí huệ đầy khắp cùng
Đều biết pháp ba đời

Sinh ra tâm tối thù thắng chẳng có chướng ngại, khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thanh tịnh rộng lớn cùng khắp. Trí huệ quang minh đầy khắp cùng cõi hư không và pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết pháp của chư Phật ba đời nói.

Khéo học tất cả hoá
Cõi hoá chúng sinh hoá
Đời hoá điều phục hoá
Rốt ráo hoá bờ kia.

Khéo học tập tất cả Phật pháp, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Làm thế nào giáo hoá chúng sinh cõi nước của chư Phật? Dùng phương pháp gì để giáo hoá chúng sinh thế gian? Khiến cho họ được điều phục, rốt ráo sớm lên bờ kia.

Thế gian đủ thứ khác
Đều do có vọng tưởng
Vào Phật trí phương tiện
Nơi đó đều thấu rõ.

Thế gian có đủ thứ sự phân biệt, đều do vọng tưởng mà tồn tại. Đắc được phương tiện trí huệ của chư Phật, đối với đủ thứ nhân duyên đó, đều thấu rõ được. Cho nên khi Phật thành đạo, đã từng thốt lên: "Lành thay! Lành thay! Hết thảy chúng sinh, đều đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc". Do đó có thể thấy, vọng tưởng là đá cột chân người tu đạo, vì lẽ đó mà phải tiêu diệt vọng tưởng. Làm thế nào để tiêu diệt? Phương pháp đó tức là tham thiền. Dùng "Niệm Phật là ai"? để khống chế nhiều thứ vọng tưởng, một niệm không sinh thì sẽ khai ngộ.

Chúng hội bất khả thuyết

Mỗi mỗi vì hiện thân
Đều khiến thấy Như Lai
Độ thoát vô biên chúng.

Chúng hội có nhiều bất khả thuyết, ở trong mỗi chúng hội, Phật đều hiện thân vì chúng sinh thuyết pháp, khiến cho hết thảy chúng sinh, đều thấy được Phật, độ thoát vô lượng vô biên chúng sinh có duyên, do đó: "Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ".

Trí chư Phật thâm sâu
Như mặt trời nơi đời
Trong tất cả cõi nước
Hiện khắp không ngừng nghỉ.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều có trí huệ Bát Nhã thâm sâu. Giống như mặt trời ở trên không, ánh sáng đó chiếu khắp đại địa, tất cả chúng sinh đều thấy được ánh sáng mặt trời. Ở trong tất cả cõi nước, khắp thị hiện không ngừng nghỉ.

Thấu đạt các thế gian
Giả danh không có thật
Chúng sinh và thế giới
Như mộng như hình bóng.

Thấu rõ thông đạt tất cả thế gian, đều là giả danh mà thôi, chẳng có chân thật. Chúng sinh và thế giới, tựa như

mộng, tựa như ánh sáng và hình bóng, đều là hư vọng không thật.

Pháp nơi các thế gian
Thấy chẳng sinh phân biệt
Người khéo lìa phân biệt
Cũng chẳng thấy phân biệt.

Đối với tất cả pháp thế gian, chẳng sinh tri kiến phân biệt. Người khéo lìa khỏi sự phân biệt, chẳng những chẳng thấy có sự phân biệt, mà cho đến suy nghĩ cũng không còn, niệm cũng không còn nữa.

Vô lượng vô biên kiếp
Hiểu rõ tức một niệm
Biết niệm cũng vô niệm
Thấy thế gian như vậy.

Tuy nhiên trải qua vô lượng vô số kiếp, nhưng hiểu rõ rồi, thì trong khoảng một niệm, biết niệm cũng vốn chẳng có niệm. Nếu nhìn pháp thế gian như vậy, thì tất cả đều không chấp trước.

Vô lượng các cõi nước
Một niệm đều siêu việt
Trải qua vô lượng kiếp
Chẳng động nơi bổn xứ.

Hết thảy vô lượng vô biên tất cả cõi nước, trong một niệm, hoàn toàn siêu qua quá khứ. Tuy nhiên trải qua vô

lượng kiếp, nhưng vẫn chẳng động bổn xứ. Tại sao? Vì Phật thường ở trong định, tuy nhiên ở trong định, mà hay đến mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh. Giống như Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, dù Đức Phật Thích Ca ngồi dưới cội bồ đề, mà ở trong định đến bảy nơi nói diệu pháp trong chín hội.

Bất khả thuyết các kiếp
Tức là trong khoảnh khắc
Chẳng thấy dài và ngắn
Pháp sát na rốt ráo.

Trải qua bất khả thuyết tất cả kiếp, tức là thời gian rất ngắn. Do đó, chứng minh người tu thiền định, ở trong định chẳng cảm thấy thời gian mau chậm. Do đó:

"Trong động mới bảy ngày
Ngoài đời mấy ngàn năm".

Tĩnh toạ (nhập định) ở trong hang động nơi thâm sơn, cảm thấy chỉ có bảy ngày công phu, mà ở ngoài thế gian đã trải qua mấy ngàn năm. Đây là đạo lý gì? Nói đơn giản đó là hiện tượng nhập định. Tuy ở trong định giây lát, mà tại thế gian thời gian rất dài.

Khi lão hoà thượng Hư Vân ở tại lều tranh núi Chung Nam, bỏ khoai lang tươi vào nồi nấu, sau đó bèn ngồi thiền. Ngồi xuống một cái thì đã hơn hai mươi ngày, khi xuất định, đi xem khoai luột trong nồi, thì khoai đã lên mốc meo hơn một tấc. Hỏi qua người khác thì mới biết mình đã ngồi thiền trải qua hơn hai mươi ngày. Ở đây tức là ở trong định trong khoảnh khắc, thế gian đã trải qua mấy

ngàn năm. Không cần dùng vọng tưởng để so sánh, đây thì dài, kia thì ngắn, đó tức là tâm phân biệt. Có tâm phân biệt thì chẳng thể nào được giải thoát.

Chẳng có vọng tưởng dài và ngắn, thí đó tức là pháp sát na rốt ráo. Sát na tức là thời gian rất ngắn. Một sát na có chín trăm lần sinh diệt. Nếu minh bạch vấn đề thời gian, thì sẽ không có phiền não. Chúng ta từ sống đến chết, bất quá chỉ là chuyển cái nháy mắt mà thôi, nhưng cảm thấy đã trải qua thời gian rất dài. Giống như con phù du, sáng sống chiều chết, nó cảm thấy thời gian rất dài. Giống như người trời sung sướng thì cảm thấy thời gian ngắn. Còn địa ngục rất khổ thì cảm thấy thời gian dài. Cho nên tại nhân gian của chúng ta, năm mươi năm, thì chỉ bằng một ngày một đêm trên cõi trời Tứ Thiên Vương. Tại nhân gian chúng ta một ngày một đêm, thì ở dưới địa ngục là năm mươi năm. Khi con người an vui, thì cảm thấy thời gian rất ngắn, khi khổ não thì cảm thấy thời gian rất dài. Đó là pháp sát na rốt ráo.

Tâm trụ nơi thế gian
Thế gian trụ nơi tâm
Nơi đây chẳng vọng khởi
Phân biệt hai chẳng hai.

Tâm trụ tại thế gian, thế gian trụ tại tâm, đừng đem sự chấp trước thế gian vào trong tâm. Vốn bên trong không có thân tâm, bên ngoài không có thế giới, đừng vọng khởi những sự phân biệt như thế. Thế gian và tâm là hai, hoặc chẳng phải hai.

Chúng sinh thế giới kiếp
Chư Phật và Phật pháp
Tất cả như huyễn hoá
Pháp giới đều bình đẳng.

Chúng sinh và thế giới với kiếp số, mười phương ba đời tất cả chư Phật và pháp của chư Phật nói, tất cả hết thảy như huyễn như hoá. Đừng quá coi thật, cõi hư không và pháp giới, đều là bình đẳng.

Khắp trong mười phương cõi
Thị hiện vô lượng thân
Biết thân từ duyên khởi
Rốt ráo không chấp trước.

Trong khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật, thị hiện vô lượng vô biên thân, biết thân thể từ nghiệp duyên tinh cha huyết mẹ mà có. Nói một cách rốt ráo, thì đừng chấp trước vào.

Nương nơi trí không hai
Xuất hiện Nhân Sư Tử
Chẳng chấp pháp không hai
Biết không hai chẳng hai.

Y chiếu đệ nhất nghĩa đế, trí huệ trong trí huệ, chẳng có hai trí huệ. Xuất hiện Nhân Sư Tử (Phật), tức cũng là xuất hiện ra đời, mà thành Phật đạo. Cũng đừng trụ vào pháp không hai. Tại sao? Vì biết chẳng có hai, cũng chẳng

phải không hai. Vốn cho đến một cũng chẳng có, làm gì có hai? Do đó:

"Một pháp chẳng lập,
Vạn pháp đều không".

Biết rõ các thế gian
Như diệm như ánh bóng
Như vang cũng như mộng
Như huyễn như biến hoá.

Biết rõ tất cả thế gian, đều là vô thường, vô ngã, không, khổ, giống như dương diệm, ở xa nhìn thì có, lại gần thì không. Lại giống như ánh sáng và hình bóng, chẳng có thật thể, chẳng phải thật; lại giống như âm thanh, lại giống như mộng, lại giống như hư huyễn và biến hoá, đều là hư vọng không thật.

Như vậy tuỳ thuận vào
Nơi chư Phật tu hành
Thành tựu trí Phổ Hiền
Chiếu khắp sâu pháp giới.

Như vậy tuỳ thuận vào cảnh giới, để minh bạch cảnh giới nầy, đều là chẳng thật. Do đó :

« Thấy việc tỉnh việc thoát thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân ».

Nếu nghĩ như vậy, thì chẳng chấp trước vào tất cả pháp. Do đó :

« Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng ».

Tất cả đều không chấp trước, dù là pháp môn của chư Phật tu. Thành tựu đại trí đại huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, đại trí đại huệ nầy tận hư không khắp pháp giới, chiếu khắp tất cả.

Chúng sinh cõi nhiễm trước
Tất cả đều xả lìa
Mà khởi tâm đại bi
Tịnh khắp các thế gian.

Chúng sinh và cõi nước nhiễm trước, tất cả đều phải xả lìa. Buông bỏ chẳng được cũng phải buông bỏ, xả không được cũng phải xả, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhường cũng phải nhường, để khởi lên tâm đại từ bi. Thế nào là từ bi? Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ, tức cũng là ban niềm vui đến cho chúng sinh, cứu khổ của chúng sinh. Khắp thanh tịnh tất cả thế gian, khiến cho chẳng còn nhiễm trước.

Bồ Tát thường chánh niệm
Luận sư tử diệu pháp
Thanh tịnh như hư không
Mà khởi đại phương tiện.

Bồ Tát bất cứ lúc nào, cũng chẳng có tâm ích kỷ, chẳng có tâm tự lợi, chỉ có tâm chánh niệm. Vì hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh, thường diễn nói diệu pháp của Phật nói. Tâm của Bồ Tát thanh tịnh như hư không, nhưng thường sinh tâm đại phương tiện.

Thấy đời thường mê đảo
Phát tâm đều cứu độ
Sở hành đều thanh tịnh
Khắp cùng các pháp giới.

Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh thế gian, thường mê hoặc điên đảo, cho nên phát tâm đại từ bi, cứu chúng sinh thoát khỏi mê hoặc điên đảo từ trong biển khổ. Những gì Bồ Tát làm đều thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô. Ngài đến khắp cùng tất cả pháp giới, để giáo hoá chúng sinh.

Chư Phật và Bồ Tát
Phật pháp thế gian pháp
Nếu thấy đó chân thật
Tất cả không khác biệt.

Mười phương tất cả chư Phật và các Bồ Tát, Phật pháp và pháp thế gian. Giả sử thấy đó là chân thật, thì tất cả chẳng có gì phân biệt.

Như Lai tạng pháp thân
Khắp vào trong thế gian
Tuy ở tại thế gian
Nơi đời không chấp trước.

Tạng pháp thân của Như Lai, vào trong khắp cùng thế giới, chẳng lìa khỏi thế gian. Pháp thân của Phật, tuy ở tại thế gian, mà đối với tất cả thế gian chẳng có sự chấp trước. Chẳng giống như chúng ta ở tại thế gian nầy, bèn

chấp trước thế giới nầy, chấp trước thân nầy, chấp trước tất cả sự vật.

Ví như nước trong sạch
Hình bóng không đến đi
Pháp thân khắp thế gian
Nên biết cũng như vậy.

Ví như nước trong sạch, có hình bóng gì, thì sẽ hiện ra hình bóng đó. Hình bóng đó chẳng đi đến trong nước, cũng chẳng từ nước đi ra. Pháp thân khắp cùng nơi thế gian, nên biết rằng, cũng đạo lý như thế.

Như vậy lìa nhiễm trước
Thân đời đều thanh tịnh
Sáng suốt như hư không
Tất cả không có sinh.

Tại sao phải như vậy? Tức là dạy chúng ta lìa khỏi nhiễm trước, đừng có trôi nổi quên về, nhận rằng đời ác năm trược này là cõi nước An Lạc. Nếu lìa khỏi đời ác năm trược, thì thân cũng thanh tịnh, thế giới cũng thanh tịnh. Sáng suốt thường tịch như vậy, giống như hư không, tất cả chẳng có sinh, tất cả chẳng có diệt.

Biết thân không hết được
Không sinh cũng không diệt
Chẳng thường chẳng không thường
Thị hiện các thế gian.

Biết thân thể chẳng thể hết, hoặc chẳng hết, tại sao? Vì chứng được vô sinh pháp nhẫn. Pháp thân của Phật chẳng có sinh, cũng chẳng có diệt. Chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường, mà tuỳ duyên thị hiện nơi tất cả thế gian.

Chẳng thường là thường, chẳng không thường là đoạn. Phật pháp chẳng đoạn chẳng thường, chẳng có chẳng không.

Diệt trừ các tà kiến
Khai thị nơi chánh kiến
Pháp tánh không đến đi
Chẳng chấp ta của ta.

Diệt trừ tất cả tà tri tà kiến, khai thị chúng sinh chánh tri chánh kiến. Bản tánh của pháp, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng chấp chặt vào cái ta, cũng chẳng chấp chặt vào của ta.

Ví như nhà huyễn thuật
Thị hiện đủ thứ việc
Nó không từ đâu đến
Cũng chẳng đi đến đâu.

Ví như nhà huyễn thuật, ông ta thị hiện đủ thứ cảnh giới. Cảnh giới đó, đến chẳng có chỗ đến, đi cũng chẳng có chỗ đi. Tại sao ? Vì là hư vọng.

Tánh huyễn chẳng có lượng
Lại cũng chẳng không lượng

Ở trong đại chúng đó
Thị hiện lượng vô lượng.

Tánh huyễn cũng chẳng phải có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Nhà huyễn thuật ở trong đại chúng, thị hiện có lượng và vô lượng, tức cũng là thị hiện sự việc có hạn lượng và chẳng có hạn lượng.

Dùng tâm tịch định nầy
Tu tập các căn lành
Sinh ra tất cả Phật
Chẳng lượng chẳng không lượng.

Dùng tâm tịch định nầy, để tu tập tất cả căn lành. Căn lành tu đến lúc viên mãn, thì sẽ sinh ra tất cả chư Phật, đây chẳng phải là sự việc có hạn lượng và không có hạn lượng.

Có lượng và vô lượng
Thảy đều là vọng tưởng
Thấu đạt tất cả cõi
Chẳng chấp lượng vô lượng.

Có số lượng và không có số lượng, đều là do vọng tưởng phân biệt của chúng sinh mà có. Pháp vốn tịch diệt, vốn chẳng có những sự phân biệt như thế. Thấu rõ thông đạt tất cả cõi (bao quát tất cả chúng sinh), cũng chẳng chấp trước có số lượng, cũng chẳng chấp trước chẳng có số lượng.

Pháp chư Phật thâm sâu
Rộng lớn sâu tịch diệt
Trí thâm sâu vô lượng
Biết các cõi sâu đó.

Pháp vi diệu thâm sâu của mười phương chư Phật, pháp tịch diệt rộng lớn thâm sâu. Trí huệ thâm sâu vô lượng của Bồ Tát, biết các cõi thâm sâu, đều có tính chất của nó, đều có cái tốt, đều có sở cầu. Nếu đến được chỗ không còn mong cầu gì nữa, thì sẽ hết lo, do đó có câu :

« Người đến chỗ vô cầu, phẩm tự cao ».

Bồ Tát lìa mê đảo
Tâm tịnh thường liên tục
Khéo dùng sức thần thông
Độ vô lượng chúng sinh.

Bồ Tát lìa khỏi mê hoặc điên đảo rồi, trong tâm rất thanh tịnh, luôn luôn liên tục không ngừng, khéo xử dụng sức thần thông tự tại, độ thoát vô lượng chúng sinh, bao quát bạn, tôi, và họ ở trong đó.

Chỉ có Bồ Tát mới có thể lìa khỏi mê. Mê là gì? Tức là mê rượu, mê sắc đẹp, mê tiền tài .v.v… Rượu, sắc đẹp, tiền tài, đều mê hoặc con người, là nguyên nhân điên đảo. Tâm của Bồ Tát thì thanh tịnh, chẳng khởi vọng tưởng, do đó có câu :

Tâm chỉ niệm tuyệt chân phú quý
Tư dục đoạn tận chân phước điền.

Nghĩa là :

« Tâm dừng niệm bặc giàu sang thật
Ích kỷ dứt sạch thật ruộng phước ».

Các vị chú ý ! Không màn là người xuất gia hay người tại gia, phải nghiên cứu kỹ lại xem hai câu này. Tâm dừng tức là tình dục đã dừng lại, niệm tuyệt tức là ý niệm cũng không còn nữa, đó mới là giàu sang thật sự. Và dục niệm cũng dứt sạch, không còn nữa, thì đó mới thật là ruộng phước thật sự.

Tôi thường nói với các vị :

« Tánh định ma phục triều triều lạc
Vọng tưởng bất khởi xứ xứ an ».

Nghĩa là :

Tánh định ma kính phục lúc nào cũng vui
Vọng tưởng chẳng khởi nơi nào cũng bình an ».

Tánh chẳng định thì ma chẳng phục. Nếu tánh định rồi, thì ma sẽ được điều phục. Khi Đức Phật Thích Ca ở dưới cội bồ đề sắp thành Phật, thì ma nữ hiện ra rất đẹp, đến trước Phật để mê hoặc Phật, nhưng Phật chẳng động tâm, đó tức là tánh định. Tánh định, thì ma nữ không còn biện pháp nào khả thi, đem hết khả năng, cũng không làm gì được, thất bại bèn bỏ đi.

Các vị hãy nghĩ xem ! Tánh định thì hàng phục được ma, chẳng có ngày nào mà chẳng an lạc. Nếu vọng tưởng chẳng khởi, thì bất cứ đi đến đâu cũng đều là cõi Cực Lạc. Tại sao bạn cảm thấy ở đâu cũng đều không tốt ? Vì vọng tưởng của bạn quá nhiều. Do đó :

« Một thời thanh tịnh,
Một thời là linh sơn;

Thời thời thanh tịnh,
Thời thời là linh sơn ».

Tâm của bạn, khi nào thanh tịnh, thì lúc đó đang ở tại núi Linh thứu; thời thời đều thanh tịnh, thì thời thời đều đang ở tại núi Linh thứu. Tại sao chẳng thanh tịnh ? Tại sao chẳng bình an ? Vì bạn quá chấp trước vào thân thể : Ngủ thì phải ngủ ở chỗ tốt, ăn thì phải ăn đồ ngon, mặc thì phải mặc đồ tốt. Tóm lại, tất cả đều phải tốt, chẳng biết đủ, do đó « Dục vọng không lúc nào dừng lại », cho nên chẳng tự tại, thì tâm sinh phiền não sầu lo.

Tôi nhớ lúc ở tại núi Vân Môn, nghĩ muốn đi đến Hương Cảng, bèn nói với hoà thượng Hư Vân để từ giã.

Tôi nói : - « Lão hoà thượng ! Con ở tại Vân Môn chịu không được ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Sao lại chịu không được ! »

Tôi nói : - « Phòng của con ở quá ẩm ướt, bây giờ là mùa hè, con có chút chịu không được ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Ồ ! Con chịu không được, con xem người tại gia, đều giống như heo ngủ trong chuồng, họ cũng chịu không được !

Tôi nói : - « Lão Hoà Thượng ! Sao Ngài lại so sánh họ là heo ? »

Lão Hoà Thượng nói : - « Người tức là heo » !

Tôi nói : - « Con đến Hương Cảng, khi khí hậu khô một chút, con sẽ trở về ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Con đến Hương Cảng sẽ không thể trở về ».

Tôi nói : - « Con nhất định sẽ trở về ».

Lão Hoà Thượng nói : - « Con chắc chắn sẽ không thể trở về ».

Tôi nói : - « Không trở về, thì ở lại Hương Cảng thôi ! »

Lão Hoà Thượng nói : - « Con sẽ ở đó ! »

Kết quả, tôi đến Hương Cảng rồi, muốn trở về Vân Môn, không thể trở về được. Lúc đó, binh lưu mã loạn, giao thông bị cắt đứt, cuối cùng phải ở lại Hương Cảng.

Chưa an khiến được an
An rồi chỉ đạo tràng
Như vậy khắp pháp giới
Tâm đó không chấp trước.

Chúng sinh chưa được an lạc, thì khiến cho họ được an lạc. Chúng sinh đã an lạc, thì chỉ thị cho họ đi đến đạo tràng tu hành. Như vậy tận hư không khắp pháp giới, tâm cũng chẳng chấp trước.

Chẳng trụ nơi thật tế
Chẳng vào nơi Niết Bàn
Như vậy khắp thế gian
Khai ngộ các quần sinh.

Bồ Tát cũng chẳng trụ tại chân như, cũng chẳng vào nơi Niết Bàn, cũng chẳng trụ nơi phiền não, cũng chẳng trụ nơi bồ đề, do đó có câu: "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", như vậy khắp cùng nơi tất cả thế gian, khai ngộ tất cả chúng sinh.

Pháp số chúng sinh số
Biết rõ mà chẳng chấp
Mưa khắp nơi pháp vũ
Thấm khắp các thế gian.

Pháp số và chúng sinh số, đều thấu rõ biết có bao nhiêu, nhưng không chấp trước vào. Thường chuyển bánh xe pháp, mưa pháp khắp cùng thấm nhuần thế gian tất cả hữu tình chúng sinh.

Khắp nơi các thế giới
Niệm niệm thành Chánh Giác
Mà tu hạnh Bồ Tát
Chưa từng có thối chuyển.

Khắp cùng tại tất cả thế gian, ở trong niệm niệm, đều là lúc Phật thành Phật, phải tu hành hạnh của Bồ Tát tu. Muốn chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì tâm đừng thối chuyển, phải dũng mãnh tinh tấn, thì mới có thể thành tựu Phật đạo.

Thế gian đủ thứ thân
Tất cả đều biết rõ
Biết pháp thân như vậy
Liền được thân chư Phật.

Chúng sinh thế gian có đủ thứ thân. Bồ Tát đối với những thân đó, hoàn toàn thấu rõ biết được. Tại sao phải biết thân chúng sinh ? Vì biết thân chúng sinh, thì biết nhân

quả của chúng sinh. Biết nhân quả thì biết vì sao đắc được thân đó. Mèo tại sao làm mèo ? Vì khi làm người thì cứ làm những việc của mèo, cho nên đầu thai làm mèo. Chó tại sao làm chó ? Vì khi làm người thì cứ làm những việc của chó, cho nên đầu thai làm chó. Cho đến ngựa bò dê heo gà vịt .v.v… đều nhân quả như vậy ? Tóm lại, khi còn làm người thì chẳng làm người cho tốt, cứ làm những việc của súc sinh, cho nên đời sau biến làm súc sinh, đây là sự thật hoàn toàn, chứ chẳng phải mê tín. Nếu khi làm người, dụng công cho tốt, nỗ lực tu hành, thì sẽ thành Phật, tuyệt đối chẳng hí luận. Biết nhân quả đủ thứ thân là tuần hoàn báo ứng, tờ hào không sai, liền biết rõ pháp tắc đủ thứ thân, sẽ minh bạch tất cả thân chúng sinh, cũng minh bạch tất cả thân của chư Phật. Minh bạch thân Phật thì tương lai sẽ thành Phật.

Biết khắp các chúng sinh
Các kiếp và các cõi
Mười phương không bờ mé
Biển trí thảy đều vào.

Biết khắp nhân quả báo ứng của tất cả chúng sinh, tất cả kiếp dài và kiếp ngắn, tất cả cõi lớn và cõi nhỏ, mười phương chẳng có bờ mé. Bậc có đại trí huệ thì mới vào được biển trí huệ.

Thân chúng sinh vô lượng
Vì mỗi mỗi hiện thân
Thân Phật không bờ mé

Bậc trí đều nhìn thấy.

Thân chúng sinh, tuy nhiên có vô lượng vô biên, nhưng Phật Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), vì họ hiện thân. Thân Phật vô lượng, chẳng có bờ mé. Chỉ có bậc có đại trí huệ, mới nhìn thấy thân Phật, mới minh bạch được cảnh giới nầy.

Một niệm liền biết được
Các Như Lai xuất hiện
Trải qua vô lượng kiếp
Khen ngợi không hết được.

Trong khoảng một niệm, liền biết được chư Phật xuất hiện ra đời, để giáo hoá chúng sinh. Khiến cho họ bỏ mê về giác, phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo, chứng được quả Phật. Trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài, để tán thán khen ngợi công đức của chư Phật, cũng chẳng khi nào hết được.

Chư Phật hay hiện thân
Nơi nơi vào Niết Bàn
Trong một niệm vô lượng
Xá lợi đều khác nhau.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật, nơi nơi đều hiện thân, nơi nơi thị hiện vào Niết Bàn. Ở trong một niệm, có thể biến làm vô lượng, ở trong vô lượng có thể biến làm

một niệm. Phật vào Niết Bàn, sau khi trà tỳ, linh cốt trở thành xá lợi, đều khác nhau.

Như vậy đời vị lai
Siêng cầu nơi quả Phật
Vô lượng tâm bồ đề
Quyết định trí đều biết.

Như vậy, chúng sinh đời vị lai biết có thể thành Phật, cho nên siêng cầu quả Phật, phát tâm vô lượng bồ đề. Bồ Tát có trí huệ quyết định, mới hoàn toàn biết được cảnh giới nầy.

Như vậy trong ba đời
Hết thảy các Như Lai
Tất cả đều biết được
Gọi trụ hạnh Phổ Hiền.

Như vậy trong ba đời, hết thảy tất cả chư Phật Bồ Tát, đều biết được. Đó tức là trụ tại đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Như vậy phân biệt biết
Vô lượng các hạnh địa
Nhập vào nơi trí huệ
Chuyển bánh xe bất thối.

Như vậy ở trong sự không phân biệt lại có thể phân biệt, cũng biết được. Hết thảy vô lượng hạnh môn, quả vị

tu được, nhập vào nơi trí huệ, thường chuyển bánh xe pháp bất thối chuyển, do đó: "Pháp luân thường chuyển".

Trí vi diệu rộng lớn
Vào sâu cảnh Như Lai
Vào rồi không thối chuyển
Gọi tên huệ Phổ Hiền.

Trí huệ vi diệu rộng lớn, vào sâu cảnh giới của Phật, chứng được ba bất thối (Niệm bất thối, hành bất thối, vị bất thối). Chứng bất thối chuyển nầy, tức là trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền.

Tất cả đấng Tối Thắng
Vào khắp cảnh giới Phật
Tu hành bất thối chuyển
Được vô thượng bồ đề.

Tất cả chư Phật, chứng nhập khắp cảnh giới của Phật, tu hành pháp môn không thối chuyển, liền chứng được vô thượng bồ đề giác đạo.

Vô lượng vô biên tâm
Mỗi mỗi nghiệp khác nhau
Đều do tưởng tích tập
Bình đẳng đều biết rõ.

Vô lượng vô biên tâm chúng sinh, do khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đều khác nhau. Tại sao phải khởi nghiệp thọ báo? Vì có vọng tưởng. Như núi sông đất đai .v.v…

cho đến hư không pháp giới, đều do vọng niệm của chúng sinh tạo thành. Bồ Tát đối với tất cả cảnh giới, đều là bình đẳng, đều biết rõ được.

Nhiễm ô chẳng nhiễm ô
Tâm học tâm vô học
Bất khả thuyết các tâm
Trong niệm niệm đều biết.

Tâm nhiễm ô của chúng sinh là gì? Nói một cách đơn giản là ái tình, ái tình giữa nam nữ. Thế nào là tâm chẳng nhiễm ô? Tức là bồ đề tâm (trên cầu Phật đạo dưới độ chúng sinh). Trước tam quả A la hán đều gọi là bậc hữu học, còn gọi là tâm còn học. Quả vị A la hán gọi là bậc vô học, còn gọi là tâm vô học. Chúng sinh có nhiều tâm bất khả thuyết như thế, Bồ Tát trong niệm niệm, hoàn toàn biết đều biết rõ.

Biết rõ chẳng một hai
Chẳng nhiễm cũng chẳng tịnh
Cũng lại không tạp loạn
Đều do mình nghĩ khởi.

Chẳng phải biết rõ một chúng sinh, hoặc hai chúng sinh, mà là hết thảy chúng sinh, đều thấu rõ biết được. Chẳng phải nhiễm, cũng chẳng phải tịnh. Cũng chẳng phải sâu, cũng chẳng phải cạn. Cũng chẳng tạp, cũng chẳng loạn. Tất cả tất cả như vậy, đều do vọng tưởng của chính mình sinh khởi.

Như vậy đều thấy rõ
Tất cả các chúng sinh
Tâm tưởng đều khác nhau
Khởi đủ thứ thế gian.

Đủ thứ tâm như vậy – tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai, đều bất khả đắc. Tuy bất khả đắc, nhưng tất cả tâm vẫn tồn tại. Bồ Tát đều hoàn toàn thấy rõ. Tâm và tưởng của tất cả chúng sinh, đều khác nhau, cho nên sinh khởi đủ thứ thế gian.

Dùng phương tiện như vậy
Tu các hạnh tối thắng
Từ Phật pháp hoá sinh
Được tên là Phổ Hiền.

Dùng phương tiện như vậy để tu tất cả hạnh tối thù thắng, đó là từ Phật pháp hoá sinh, tên gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Ở trong phẩm nầy, hết thảy đại Bồ Tát (từ thế giới Phổ Thắng đến), đều gọi là Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ Hiền có ba :

1. Thật tướng Phổ Hiền.
2. Cứu kính Phổ Hiền.
3. Hiền hiện Phổ Hiền.

Trong Kinh Pháp Hoa hiển giáo có nói, Phổ Hiền từ cõi Phật Bảo Oai Đức Vương đến. Trong Kinh Đại Nhựt mật giáo có nói, tương lai là Bồ Tát bổ xứ Đại Nhựt Như Lai.

Chúng sinh đều vọng khởi

Tưởng thiện ác các cõi
Do đó hoặc sinh thiên
Hoặc lại đoạ địa ngục.

Chúng sinh đều do vọng tưởng khởi, một niệm vọng lên sẽ tạo đủ thứ thế gian. Như sinh niệm thiện thì có quả báo thiện; sinh niệm ác thì có quả báo ác. Lưu chuyển trong các cõi, đều do vọng tưởng mà thành. Vọng tưởng một niệm thiện, hoặc sinh thiên đường; vọng tưởng một niệm ác, hoặc đoạ địa ngục. Thiên đường địa ngục là do nghiệp báo của mình tạo thành.

Bồ Tát quán thế gian
Vọng tưởng nghiệp khởi lên
Vì vọng tưởng vô biên
Thế gian cũng vô lượng.

Bồ Tát quán sát tất cả pháp thế gian, đều do chúng sinh vọng tưởng phân biệt tạo nghiệp, sinh khởi lên. Vì vọng tưởng vô lượng vô biên, cho nên thế gian cũng nhiều vô lượng vô biên.

Tất cả các cõi nước
Do lưới tưởng hiện ra
Vì phương tiện lưới huyễn
Một niệm đều vào được.

Hết thảy tất cả các cõi nước, đều do lưới vọng tưởng hiện ra. Vì lưới huyễn phương tiện, cho nên trí huệ của Bồ

Tát Phổ Hiền, trong khoảng một niệm đều minh bạch những đạo lý nầy.

Mắt tai mũi lưỡi thân
Ý căn cũng như vậy
Tưởng thế gian khác biệt
Bình đẳng đều vào được.

Mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, cũng do vọng tưởng sinh ra. Tướng mạo của con người cũng do vọng tưởng sinh ra. Khởi vọng tưởng gì, thì sinh ra quả báo đó. Cho nên tất cả do vọng tưởng mà sinh, hư vọng mà diệt. Chúng sinh thế gian có vọng tưởng khác nhau, cho nên thế gian cũng đều khác nhau. Bồ Tát Phổ Hiền có đại trí huệ, đều bình đẳng nhập vào hết thảy những thế giới đó.

Mỗi mỗi cảnh giới mắt
Vô lượng mắt đều vào
Đủ thứ tánh khác nhau
Vô lượng bất khả thuyết.

Một thứ cảnh giới mắt và vô lượng thứ cảnh giới mắt, Bồ Tát Phổ Hiền đều vào được. Đủ thứ tánh khác nhau, nhiều vô lượng bất khả thuyết.

Chỗ thấy không khác biệt
Lại cũng không tạp loạn
Đều tuỳ theo nghiệp mình
Thọ dụng các quả báo.

Chỗ thấy đều giống nhau, chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng tạp loạn, mà rất ngay thẳng. Mỗi một thứ cảnh giới, đều tuỳ nghiệp của mình tạo thành. Cho nên khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, đều là: "Hoạ phước không cửa, do mình tự chiêu". Tóm lại, trồng lúa được lúa, trồng dưa được dưa. Trồng nhân gì thì được quả đó.

Sức Phổ Hiền vô lượng
Đều biết hết tất cả
Tất cả cảnh giới mắt
Đại trí đều vào được.

Sức lực của Bồ Tát Phổ Hiền vô lượng vô biên. Ngài biết vọng tưởng của tất cả chúng sinh khởi lên, tất cả cảnh giới mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, Ngài hoàn toàn biết được. Đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hoàn toàn vào được.

Như vậy các thế gian
Đều phân biệt biết được
Mà tu tất cả hạnh
Lại cũng không thối chuyển.

Tất cả thế gian như vậy, đều phân biệt biết được. Mà còn tu hành tất cả đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, vĩnh viễn không thối chuyển.

Phật nói chúng sinh nói
Cùng với cõi nước nói
Ba đời nói như vậy

Đủ thứ đều biết rõ.

Phật nói và chúng sinh nói, cùng với cõi nước nói, ba đời đều nói như vậy, đủ thứ nói đều thấu rõ biết được.

Vị lai trong quá khứ
Hiện tại trong vị lai
Đều thấy tướng ba đời
Mỗi mỗi đều thấu rõ.

Trong quá khứ có thể hiện vị lai, ở trong vị lai có thể hiện hiện tại, ở trong hiện tại có thể hiện quá khứ và vị lai. Tóm lại, ba đời hổ tương biến hoá, hổ tương thấy nhau. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền thấu rõ được đủ thứ những cảnh giới đó.

Như vậy vô lượng thứ
Khai ngộ các thế gian
Nhất thiết trí phương tiện
Bờ mé bất khả đắc.

Vô lượng đủ thứ biến hoá như vậy là tại sao? Vì khiến cho hết thảy chúng sinh thế gian đều khai ngộ. Nhưng chúng sinh đều có một thứ quái tánh đặc biệt. Bạn dạy họ khai ngộ thì họ chẳng khai ngộ. Bạn dạy họ tu hành thì họ chẳng chịu tu hành, do đó có câu:

"Thiên đường có lối không người đi,
Địa ngục không cửa, lại tự vào".

Chúng sinh đáng thương như vậy đó. Nhất thiết trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, tất cả phương tiện, bờ mé bất khả đắc, vì vô biên không bờ mé, cho nên tìm không được.

hết tập 18

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.

Tất cả chư Phật đem núi chúa Tu Di, và núi Thiết Vi, núi đại Thiết Vi, biển cả núi rừng, cung điện nhà cửa, trong các thế giới của tất cả pháp giới, để vào một lỗ chân lông, hết kiếp thuở vị lai, mà các chúng sinh vẫn không cảm giác, không hay biết, chỉ trừ thần lực của Như Lai gia bị...

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

TẬP 19

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 19

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN NĂM MƯƠI

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy.....9

QUYỂN NĂM MƯƠI MỐT

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy
Tướng âm thanh của Như Lai xuất hiện……...118

QUYỂN NĂM MƯƠI HAI

Phẩm Như Lai xuất hiện thứ ba mươi bảy
Cảnh giới của Như Lai…….206

QUYỂN NĂM MƯƠI BA

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần một.....295

QUYỂN NĂM MƯƠI BỐN

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần hai.....390

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN NĂM MƯƠI

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN THỨ BA MƯƠI BẢY

Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Mười danh hiệu tức là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Thế nào là Như Lai? Tức là thừa như thật đạo, lai thành chánh giác. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Như Lai giả
Vô sở tùng lai
Diệc vô sở khứ
Cố danh Như Lai ».

Vô sở tùng lai, tức là chẳng sinh, diệc vô sở khứ, tức là chẳng diệt. Cũng có thể nói phiền não chẳng sinh, giác ngộ chẳng diệt.

Xuất hiện tức là ý nghĩa Như Lai xuất hiện ra đời. Như Lai đến thế giới Ta Bà để vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ giác ngộ, thoát

khỏi ba cõi, đến được bờ bên kia. Phẩm nầy là Phẩm ba mươi bảy trong ba mươi chín phẩm của Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, trong tướng hào quang trắng giữa lông mày của đức Thế Tôn, phóng ra đại quang minh, tên là Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Quang minh đó chiếu khắp mười phương, tận hư không pháp giới tất cả thế giới. Nhiễu bên phải mười vòng, hiển hiện vô lượng tự tại của Như Lai. Giác ngộ vô số các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới, diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất cả chư Phật Như Lai ngồi toà bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả đạo tràng chúng hội. Làm việc đó rồi, đến nhiễu bên phải chúng hội Bồ Tát, nhập vào đảnh Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức.

Lúc đó, trong tướng hào quang trắng, giữa lông mày của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phóng ra đại quang minh, tên là quang minh Như Lai xuất hiện. Có vô lượng trăm ngàn ức na do tha A tăng kỳ quang minh làm quyến thuộc,

chiếu sáng khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Quang minh đó nhiễu quanh bên phải mười vòng. Tại sao phải nhiễu bên phải mười vòng ? Vì vòng bên phải là thuận hành. Mười vòng là ý nghĩa đại biểu vô lượng vô tận, vô tận trùng trùng. Hiển hiện vô lượng tự tại của Như Lai, giác ngộ vô số tất cả chúng Bồ Tát. Bồ Tát tu hành đến Sơ địa, chẳng biết cảnh giới của bậc Nhị địa, cho đến Bồ Tát Thập địa cũng chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng Giác. Do đó, tuy Bồ Tát đắc được quang minh trí huệ Thập lực của Như Lai, nhưng chỉ có thể tương tự Phật mà thôi, kỳ thật còn cách xa Phật rất xa. Đó là lý do tại sao Bồ Tát chưa gọi là Phật. Cho nên Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa biết cảnh giới của bậc Diệu Giác (Phật).

Lúc đó, đại địa trong mười phương thế giới có sáu thứ chấn động. Biểu thị cảnh giới chư Phật sắp muốn nói diệu pháp, hoặc chư Bồ Tát, hoặc Thánh nhân chứng quả, khi thuyết pháp thì có sự kiện đất chấn động, nhưng không có tai hại, đó là khiến cho chúng sinh khai ngộ.

Khi Như Lai chuẩn bị nói pháp thì có sự chấn động, tuy chấn động tất cả mười phương thế giới, nhưng chẳng có tai nạn, đều bình an vô sự. Chúng sinh thấy được quang minh đó của Như Lai, sẽ trừ diệt được tất cả các khổ đường ác, đắc được an lạc.

Chúng ta mỗi ngày nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, ai thân tâm thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, thì người đó thấy được quang minh của Phật. Vì quang minh của Phật chiếu khắp, chỉ cần người có căn lành, thì bất cứ lúc nào cũng đều có cơ hội thấy được quang minh của Phật. Nếu vọng tưởng lăn xăn, tà kiến đa đoan, thì sẽ không thấy được quang minh của Phật.

Quang minh đó, chiếu sáng tất cả các cung ma. Tuy ma có quang minh, nhưng không bằng quang minh của Phật. Khi quang minh của ma gặp quang minh của Phật, thì quang minh của ma ẩn tàng mất, không dám hiển hiện, vì tà không thắng chánh.

Khi tôi còn ở tại quê hương đông bắc Trung Quốc, thường có một nhóm người đệ tử quy y theo tôi đi khắp nơi hoằng dương Phật pháp, giáo hoá người có duyên. Trong những đệ tử đó, có người lúc nào cũng xuất thần nhập hoá, không bị giới hạn. Chẳng giống như người tu hành Đạo Giáo, trước hết phải ngồi ở đó, mới có thể xuất thần nhập hoá. Trong nhóm đệ tử, có người đệ tử rất trẻ tuổi ham chơi. Cậu ta có thể hoá thân bay lên trời, đi vào đất. Một lần nọ, gặp thiên ma ở trên trời, thiên ma rủ cậu ta lên thiên cung ma dạo chơi xem cho biết. Cậu ta bị tâm háo kỳ sai khiến, bèn theo thiên ma đi, ai ngờ bị thiên mà trói nhốt lại, cậu ta chẳng làm gì được.

Lúc đó, cậu ta sinh tâm sợ hãi, bèn đến nói với tôi : - « Sư phụ ơi ! Con bị thiên ma trói nhốt lại ở trong cung điện của chúng, không cho con trở về ».

Tôi nói với cậu ta : - « Con có muốn ở lại đó chăng ?»

Cậu ta nói : - « Con không muốn ở lại đây ».

Tôi nói : - « Nếu con không muốn, thì ta sẽ đưa con trở về đây ».

Lúc đó, tôi bèn dùng Chú Lăng Nghiêm phá lưới ma la, hàng phục được pháp thuật của ma, đập tan cung điện của ma, cậu ta được bình an trở về ». Lần đó dạy dỗ rồi, cậu ta không dám đi lên trời chơi nữa, từ đó giữ gìn quy cụ

tu đạo. Do đó có thể thấy, nếu người tu đạo không cẩn thận, lập tức gặp sự nguy hiểm.

Tại sao thiên ma nhốt cậu ta ở lại trong cung điện ma ? Vì cậu đệ tử này có thần thông, thiên ma muốn cậu ta biến thành quyến thuộc của ma vương, có thể tăng thêm thế lực của chúng. Ma vương quỷ kế đa đoan, dùng trăm phương ngàn kế, muốn bắt người tu đạo, để làm quyến thuộc của chúng. Cho nên người tu hành phải cẩn thận, tu hành chân chánh thì mới phá được pháp thuật của ma.

Ở trong đại quang minh nầy, hiển bày tất cả chư Phật ngồi dưới cội bồ đề, trên toà báu sư tử, thành Chánh Đẳng Chánh Giác, và tất cả chúng hội đạo tràng thuyết pháp của Như Lai. Làm những cảnh giới đó rồi, quang minh lại đến đạo tràng, nhiễu vòng bên phải chúng hội Bồ Tát. Sau đó nhập vào đỉnh Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát. Diệu Đức tức là Bồ Tát Văn Thù. Dùng Bồ Tát Đại Trí Văn Thù làm năng hiển, Bồ Tát Phổ Hiền pháp giới làm sở hiển, cộng thành xuất hiện Tỳ Lô Giá Na, cho nên gọi là Hoa Nghiêm Tam Thánh.

Bấy giờ, tất cả đạo tràng chúng hội, thân tâm hớn hở, sinh đại hoan hỉ, bèn nghĩ như vầy : Rất kỳ lạ hi hữu, hôm nay Như Lai phóng đại quang minh, chắc sẽ diễn nói pháp lớn thâm sâu.

Lúc đó, hết thảy tất cả chúng hội trong đạo tràng, thân tâm của các Ngài rất hớn hở vui mừng, đều sinh tâm đại hoan hỉ, đều nghĩ như vầy : Rất kỳ lạ thay ! Rất là hi hữu, hôm nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phóng ra vô

lượng đại quang minh, chắc sẽ diễn nói pháp lớn vi diệu thâm sâu vô thượng.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, ngồi trên hoa sen, hở bày vai bên phải, quỳ gối bên phải chắp tay lại, một lòng hướng về Đức Phật mà nói kệ rằng :

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, ngồi trên hoa sen, hở bày vai bên phải, biểu thị cung kính Phật. Quỳ gối bên phải chắp tay lại, một lòng hướng về Đức Phật mà nói ra mười bài kệ dưới đây. Năm bài kệ trước là tán thán khen ngợi Phật, năm bài kệ sau là hướng về Đức Phật thỉnh pháp.

Chánh giác công đức bậc đại trí
Đạt khắp cảnh giới đến bờ kia
Đồng với các Như Lai ba đời
Thế nên con nay cung kính lễ.

Như Lai là bậc Chánh giác đại trí huệ, tức cũng là người có đại công đức. Thông đạt khắp cảnh giới, đến được bờ bên kia. Đồng với tất cả Như Lai mười phương ba đời, bởi nhân duyên đó, cho nên con (Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát) nay cung kính lễ Phật.

Đã lên bờ cảnh giới vô tướng
Mà hiện tướng tốt trang nghiêm thân
Phóng ngàn quang minh lìa cấu bẩn

Phá sạch tất cả chúng ma quân.

Như Lai đã thăng đến bờ cảnh giới vô tướng lìa tướng, thân tướng của Như Lai hiện tại vi diệu không thể nghĩ bàn – pháp thân trang nghiêm. Phóng ra ngàn luồng quang minh thanh tịnh chẳng có cấu bẩn. Quang minh đó, hay phá trừ tất cả chúng ma quân, hoàn toàn tiêu diệt sạch thế lực của ma.

Mười phương hết thảy các thế giới
Đều chấn động khắp không thừa sót
Chưa từng làm một chúng sinh sợ
Oai thần lực Thiện Thệ như vậy.

Mười phương hết thảy tất cả thế giới, đều chấn động, chẳng có nơi nào mà chẳng chấn động. Tuy chấn động, nhưng chẳng có sự tai hại, không làm cho tất cả chúng sinh sợ hãi, cho đến một chúng sinh cũng không sinh tâm sợ hãi. Tại sao? Vì đó là sức oai thần của đấng Thiện Thệ, nên không thể gây ra tai hại.

Tánh hư không pháp giới bình đẳng
Đã được như vậy mà an trụ
Tất cả đều sinh vô số lượng
Đều khiến diệt ác trừ cấu bẩn.

Tánh Như Lai và hư không pháp giới đều bình đẳng, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng lớn chẳng nhỏ. Như Lai với pháp giới là một thể, hay an trụ trong tất cả thế giới. Hết thảy tất cả chúng sinh nhiều chẳng có số lượng, nhưng

Như Lai hay khiến cho tất cả chúng sinh, không làm các điều ác, mà làm các việc lành, tiêu diệt tất cả các ác, trừ sạch tất cả sự cấu bẩn.

Khổ hạnh siêng năng vô số kiếp
Thành tựu bồ đề đạo tối thượng
Nơi các cảnh giới trí vô ngại
Với tất cả Phật đồng thể tánh.

Tại sao Phật đã được thành Phật? Vì siêng tu khổ hạnh, chẳng có khi nào giải đãi lười biếng. Trải qua vô số đại kiếp, thành tựu bồ đề giác đạo tối thượng. Đối với tất cả cảnh giới, dùng trí huệ vô ngại để giải quyết mọi vấn đề. Đồng một thể tánh với mười phương ba đời tất cả chư Phật, do đó có câu: "Phật Phật đạo đồng", tức cũng là đồng một pháp thân.

Đạo Sư phóng đại quang minh nầy
Chấn động mười phương các thế giới
Đã hiện vô lượng sức thần thông
Mà còn đến nhập vào thân con.

Đạo Sư phóng đại quang minh nầy, chấn động mười phương tất cả thế giới, đã hiện ra vô lượng vô biên sức thần thông. Quang minh đó lại trở lại, nhập vào đỉnh đầu của con (Bồ Tát Diệu Đức).

Trong pháp quyết định hay khéo học
Vô lượng Bồ Tát đều tụ đến
Khiến con phát khởi tâm hỏi pháp

Thế nên nay con thỉnh Pháp Vương.

Như Lai quyết định ở trong pháp đại bồ đề, hay khéo học. Có vô lượng vô biên Bồ Tát, từ bốn phương tám hướng đều đến tụ tập. Sức lực của họ khiến cho con sinh khởi tâm thỉnh hỏi Phật pháp. Nhờ vậy, cho nên hiện tại con thỉnh bậc Pháp Vương, vì đại chúng nói diệu pháp, khai thị để khiến cho người nghe có cơ hội khai ngộ.

Khiến chúng hội nầy đều thanh tịnh
Khéo hay độ thoát các thế gian
Trí huệ vô biên không nhiễm trước
Như vậy hiền thắng đều tụ đến.

Hiện tại đại chúng ở trong chúng hội, đều được thanh tịnh, khéo độ thoát hết thảy chúng sinh thế gian. Trí huệ của Như Lai không có bờ mé, không có nhiễm ô, không có chấp trước. Hiện tại Bồ Tát đến tụ tập cũng là bậc có trí huệ không bờ mé, không nhiễm trước, đều là bậc Hiền nhân, đều có đạo quả thù thắng, đều là Thánh nhân chứng quả, đều đến tụ hội ở đây.

Đấng Đạo Sư lợi ích thế gian
Trí huệ tinh tấn đều vô lượng
Nay dùng quang minh chiếu đại chúng
Khiến con thỉnh hỏi pháp vô thượng.

Các Ngài là đấng Đạo Sư lợi ích thế gian, trí huệ vô lượng, tinh tấn vô lượng. Hiện tại Như Lai dùng đại quang minh để chiếu khắp đại chúng, khiến cho con thỉnh hỏi

Phật pháp vô thượng. Xin Đức Thế Tôn từ bi, vì chúng con mà diễn nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

Ai rõ cảnh giới bậc Đại Tiên
Mà hay chân thật khai diễn đủ
Ai là pháp trưởng tử Như Lai
Đạo Sư thế gian nguyện hiển bày.

Ai có thể thấu rõ cảnh giới thâm sâu của Đại Giác Kim Tiên, chân thật không hư, đầy đủ viên mãn, đến khai thị tất cả chúng sinh, diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được giác ngộ, ai tức là pháp trưởng tử của Như Lai. Đấng Đạo Sư thế gian, nguyện vì chúng con đại chúng hiển bày.

Bấy giờ, ở trong miệng của Như Lai liền phóng ra đại quang minh, tên là Vô ngại vô uý. Có trăm ngàn ức A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới tất cả thế giới. Nhiễu bên phải mười vòng, hiển hiện đủ thứ tự tại của Như Lai. Khai ngộ vô lượng các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Diệt trừ tất cả các khổ đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất

cả chư Phật Như Lai ngồi dưới toà bồ đề, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả chúng hội đạo tràng. Làm những việc đó rồi, đến nhiễu bên phải chúng hội Bồ Tát, rồi nhập vào miệng đại Bồ Tát Phổ Hiền.

Quang minh đó nhập vào rồi, thân và toà sư tử của Bồ Tát Phổ Hiền hơn lúc bình thường, gấp trăm lần so với thân và toà của các Bồ Tát khác, chỉ trừ toà sư tử của Như Lai.

Lúc đó, ở trong miệng của Như Lai liền phóng ra đại quang minh, tên là quang minh Vô ngại vô uý. Có trăm ngàn ức A tăng kỳ quang minh dùng làm quyến thuộc. Chiếu sang khắp mười phương, tận hư không khắp cùng pháp giới tất cả thế giới. Nhiễu bên phải mười vòng, hiển hiện đủ thứ tự tại của Như Lai. Khai ngộ vô lượng các chúng Bồ Tát. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Diệt trừ tất cả các khổ não đường ác, chiếu sáng tất cả các cung điện ma. Hiển bày tất cả chư Phật Như Lai ngồi dưới toà bồ đề, trên toà kim cang báu, thành Đẳng Chánh Giác, cùng với tất cả chúng hội đạo tràng. Làm những việc đó rồi, đến nhiễu bên phải chúng hội Bồ Tát, rồi nhập vào trong miệng của đại Bồ Tát Phổ Hiền. Quang minh đó nhập vào trong miệng của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, thân và toà sư tử của Bồ Tát Phổ Hiền trang nghiêm hơn lúc bình thường, gấp trăm lần so với thân và toà của tất cả các Bồ Tát khác, ngoại trừ toà sư tử của Như Lai.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đức Phật thị hiện thần biến rộng lớn, khiến cho các Bồ Tát đều sinh hoan hỉ, không thể nghĩ bàn. Thế gian không thể biết được, đó là tướng tốt lành gì?

Đại Bồ Tát Phổ Hiền nói: Phật tử! Thuở xưa tôi đã từng thấy các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thị hiện thần biến rộng lớn như vậy, liền nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Như chỗ tôi nghĩ, thì nay hiện tướng này, sẽ nói pháp đó. Khi nói lời đó, thì tất cả mặt đất thảy đều chấn động, sinh ra vô lượng quang minh hỏi pháp.

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: "Phật tử! Đức Phật thị hiện tướng luồng hào quang trắng phóng quang minh và trong miệng phóng quang minh. Đại thần thông biến hoá rộng lớn đó, khiến cho tất cả Bồ Tát đều sinh hoan hỉ. Cảnh giới đó thật không thể nghĩ bàn. Chúng sinh thế gian không thể biết được, đó là tướng tốt lành gì"?

Đại Bồ Tát Phổ Hiền đáp rằng: "Phật tử! Lúc thuở xưa, tôi đã từng thấy tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều thị hiện thần thông biến hoá rộng lớn như vậy, lập tức diễn nói pháp môn Như Lai xuất hiện. Như chỗ tôi

nghĩ kỹ càng, thì nay Như Lai thị hiện tướng này, sẽ nói diệu pháp".

Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói lời đó, thì tất cả mặt đất thảy đều chấn động, sinh ra vô lượng quang minh hỏi pháp. Quang minh đó hay tăng thêm trí huệ, trợ giúp thưa hỏi.

Bấy giờ, Bồ Tát Tánh Khởi Diệu Đức, hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Đại Bồ Tát làm sao biết pháp của tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện? Xin Ngài hãy vì tôi nói.

Lúc đó, Bồ Tát Tánh Khởi Diệu Đức, lại hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: "Phật tử! Đại Bồ Tát làm sao biết pháp của tất cả chư Phật Như Lai xuất hiện? Xin Ngài hãy vì tôi nói rõ.

Phật tử! Vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng hội Bồ Tát nầy, thuở xưa đều đã tu tịnh nghiệp. Niệm huệ thành tựu đến nơi bờ rốt ráo đại trang nghiêm. Đầy đủ tất cả hạnh oai nghi của Phật. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất. Đại bi quán sát tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ cảnh giới thần thông của các đại Bồ Tát. Đã được thần lực của chư Phật gia trì. Thọ được diệu pháp của tất cả Như Lai. Đầy đủ vô lượng công đức như vậy, đều đến tụ tập.

Phật tử! Các đại Bồ Tát ở trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng hội Bồ Tát nầy, ở trong vô lượng kiếp về trước, đều đã tu hành nghiệp thanh tịnh, cho nên niệm huệ thành tựu. Đạt đến nơi bờ rốt ráo đại trang nghiêm. Đầy đủ tất cả hạnh oai nghi của chư Phật. Chánh niệm chư Phật chưa từng quên mất. Dùng tâm đại bi để quán sát tất cả chúng sinh, quyết định biết rõ cảnh giới thần thông của tất cả các đại Bồ Tát. Đã được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, tiếp thọ được diệu pháp của tất cả Như Lai, đầy đủ vô lượng công đức như vậy, đều đến tụ tập ở trong Bồ Tát chúng hội đạo tràng.

Phật tử! Ngài đã từng ở tại vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chỗ Đức Phật, thừa sự cúng dường, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát. Nơi môn tam muội, đều đắc được tự tại, nhập vào nơi bí mật của tất cả chư Phật. Biết các Phật pháp, dứt các nghi hoặc. Nhờ thần lực của các Như Lai gia trì, mà biết được căn tánh của chúng sinh, tuỳ theo sở thích của họ, để vì họ nói pháp giải thoát chân thật. Tuỳ thuận trí của Phật, diễn nói Phật pháp, đến bờ bên kia. Có vô lượng công đức như vậy.

Phật tử! Ngài đã từng ở tại vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chỗ đức Phật, thừa sự Phật, cúng dường Phật, thành tựu diệu hạnh tối thượng của Bồ Tát. Đối với pháp

môn tam muội (chánh định chánh thọ), đều được nhậm vận tự tại, có thể nhập vào nơi bí mật của tất cả chư Phật. (Tức là nơi chúng sinh không thể biết được, đây chẳng phải là chư Phật không cho chúng sinh biết, mà do chúng sinh chẳng có đại trí huệ, nên không minh bạch được cảnh giới của Phật, kỳ thật Phật chẳng có gì bí mật để nói). Có thể biết tất cả các pháp của Phật nói, hay dứt trừ các nghi hoặc của chúng sinh. Đó là nhờ đại oai thần lực của tất cả chư Phật gia trì cho Ngài, khiến cho Ngài biết được căn tánh của tất cả chúng sinh, tuỳ theo sự hoan hỉ của chúng sinh, mà vì chúng sinh nói pháp chân thật giải thoát. Tuỳ thuận trí huệ của Phật, diễn nói Phật pháp, đến được bờ bên kia. Có vô lượng công đức như vậy.

Lành thay Phật tử! Xin nói pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện: Thân tướng, tiếng nói, tâm ý, cảnh giới, hạnh tu, thành đạo, chuyển pháp luân, cho đến thị hiện vào Bát Niết Bàn, thấy nghe, gần gũi sinh ra căn lành. Các việc như vậy, xin Ngài hãy nói.

Lành thay! Phật tử! Xin Ngài hãy vì chúng tôi đại chúng nói pháp sau khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

1. Pháp tướng Như Lai xuất hiện.
2. Thân tướng Như Lai xuất hiện.
3. Tướng tiếng nói của Như Lai xuất hiện.
4. Tướng tâm ý Như Lai xuất hiện.
5. Cảnh giới Như Lai xuất hiện.

6. Hạnh tu Như Lai xuất hiện.
7. Như Lai xuất hiện thành đạo.
8. Như Lai xuất hiện chuyển pháp luân.
9. Như Lai xuất hiện vào Bát Niết Bàn.
10. Thấy được thân Như Lai, nghe được tiếng của Như Lai, gần gũi Như Lai, cúng dường Như Lai sinh ra căn lành.

Mười thứ tướng việc như vậy, xin Ngài Bồ Tát Phổ Hiền hãy vì đại chúng nói rõ ràng.

Bấy giờ, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức, muốn thuật rõ lại nghĩa nầy, bèn hướng về Bồ Tát Phổ Hiền mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức Bồ Tát, muốn thuật rõ lại nghĩa nầy, bèn hướng về Bồ Tát Phổ Hiền mà nói mười bài kệ dưới đây.

Lành thay đại trí huệ vô ngại
Khéo ngộ vô biên cảnh bình đẳng
Xin nói vô lượng hạnh Phật tu
Phật tử nghe rồi đều vui mừng.

Lành thay! Lành thay! Ngài là vị đại Bồ Tát đại trí huệ vô ngại, khéo giác ngộ vô biên cảnh giới bình đẳng. Xin Ngài hãy nói vô lượng hạnh của chư Phật tu hành. Phật tử trong chúng hội lắng nghe rồi, thì chắc chắn sẽ rất vui mừng.

Bồ Tát tuỳ thuận vào thế nào

Chư Phật Như Lai hiện ra đời
Cảnh giới thân miệng ý thế nào
Với chỗ tu hành đều xin nói.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo như thế nào? Làm thế nào có thể tuỳ thuận nhập vào Phật pháp? Nhân duyên mười phương chư Phật Như Lai hiện ra đời như thế nào? Cảnh giới thân miệng ý của Như Lai như thế nào? Cùng với hạnh của Như Lai tu hành, xin Ngài hãy vì chúng tôi nói rõ.

Chư Phật thành Chánh Giác thế nào
Như Lai chuyển pháp luân thế nào
Thiện Thệ vào Niết Bàn thế nào
Đại chúng nghe rồi tâm hoan hỉ.

Mười phương chư Phật thành Chánh Giác như thế nào? Như Lai chuyển bánh xe pháp như thế nào? Như Lai vào Niết Bàn như thế nào? Đại chúng nghe rồi nhất định sẽ sinh tâm hoan hỉ.

Nếu ai thấy Phật đại Pháp Vương
Gần gũi tăng trưởng các căn lành
Xin nói các tạng công đức đó
Chúng sinh thấy rồi đắc được gì?

Nếu chúng sinh thấy Phật (đại Pháp Vương), hay gần gũi Phật, hay cúng dường Phật, thì sẽ tăng trưởng tất cả căn lành. Xin hãy nói tất cả tạng công đức của Phật đã làm. Chúng sinh thấy rồi sẽ đắc được trí huệ gì?

Nếu ai nghe được danh Như Lai
Hoặc đời hiện tại hoặc vị lai
Đối Phật phước tạng sinh tin sâu
Có lợi ích gì xin hãy nói?

Nếu chúng sinh nghe được danh hiệu của Như Lai, hoặc đời hiện tại, hoặc đời vị lai, đối với phước huệ hai tạng của Phật sinh tâm tin sâu. Chúng sinh thấy được thân Phật, nghe được tiếng của Phật, rốt ráo có lợi ích gì? Xin Ngài hãy vì đại chúng diễn nói.

Các Bồ Tát đó đều chắp tay
Chiêm ngưỡng Như Lai Ngài và tôi
Cảnh giới biển cả đại công đức
Bậc tịnh chúng sinh xin hãy nói.

Tất cả Bồ Tát ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, đều đã chắp tay lại, chiêm ngưỡng Như Lai, chiêm ngưỡng Ngài, chiêm ngưỡng tôi (Bồ Tát Diệu Đức), cảnh giới biển đại công đức, khiến cho tất cả chúng sinh thanh tịnh, xin Ngài hãy vì đại chúng diễn nói.

Xin dùng nhân duyên và ví dụ
Diễn nói nghĩa diệu pháp tương ưng
Chúng sinh nghe rồi phát tâm lớn
Nghi sạch trí tịnh như hư không.

Xin Ngài hãy dùng đủ thứ nhân duyên và đủ thứ ví dụ, để diễn nói nghĩa lý diệu pháp Như Lai xuất hiện ra

đời, và đạo lý tương ưng, khiến cho chúng sinh nghe rồi, phát tâm đại bồ đề. Nghi hoặc của họ diệt trừ sạch, trí huệ thanh tịnh như hư không.

Như khắp trong tất cả cõi nước
Chư Phật thị hiện thân trang nghiêm
Xin dùng diệu âm và nhân dụ
Cũng như chỉ bày Phật bồ đề.

Như khắp cùng trong tất cả cõi nước, chư Phật thị hiện thân tướng tốt trang nghiêm, xin Ngài hãy dùng âm thanh vi diệu và pháp nhân duyên ví dụ, cũng như chỉ bày giác đạo của Phật và nhân duyên thành Phật.

Mười phương ngàn vạn cõi chư Phật
Ức Na do tha vô lượng kiếp
Như nay chúng Bồ Tát tụ tập
Tất cả như vậy đều khó gặp.

Mười phương ngàn vạn cõi nước chư Phật, trải qua ức Na do tha vô lượng kiếp. Hiện tại Bồ Tát từ mười phương thế giới đến tụ tập, đối với pháp Như Lai xuất hiện, chưa từng gặp qua.

Các Bồ Tát nầy đều cung kính
Nghĩa lý vi diệu sinh khát ngưỡng
Xin dùng tịnh tâm để diễn nói
Pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Các Bồ Tát nầy đều cung kính đợi Ngài diễn nói diệu pháp Như Lai xuất hiện ra đời. Đối với nghĩa lý vi diệu thâm sâu vô thượng, sinh tâm khát ngưỡng. Xin Ngài hãy dùng tâm thanh tịnh, để khai thị diễn nói pháp rộng lớn Như Lai xuất hiện.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và các đại chúng Bồ Tát rằng: Phật tử! Chỗ nầy không thể nghĩ bàn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ vô lượng pháp mà được xuất hiện. Tại sao? Vì Như Lai xuất hiện, chẳng phải nhờ một duyên, chẳng phải nhờ một việc, mà thành tựu được. Nhờ mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc mà thành tựu được.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức và các đại chúng Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm rằng: Các vị Phật tử! Nơi nầy không thể nghĩ bàn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhờ vô lượng pháp mà được xuất hiện ra đời. Tại sao? Vì Như Lai xuất hiện ra đời, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một thứ việc, mà là rất nhiều sự việc, cho nên Như Lai mới xuất hiện ra đời, để thành Phật. Nhờ mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc mà thành tựu được.

Những gì là mười? Đó là: Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật giáo hoá chúng sinh mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện thanh tịnh đạo mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng trang nghiêm đạo trí mà thành tựu.

Vì quá khứ vô lượng thông đạt pháp nghĩa mà thành tựu.

Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy, mà thành tựu Như Lai.

Những gì là mười vô lượng trăm ngàn A tăng kỳ việc ? Đó là:

1. Vì quá khứ vô lượng nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề mà thành tựu.

2. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh ý chí ưa thích thù thắng mà thành tựu.

3. Vì quá khứ vô lượng cứu hộ tất cả chúng sinh đại từ đại bi mà thành tựu.

4. Vì quá khứ vô lượng hạnh nguyện liên tục không gián đoạn mà thành tựu.

5. Vì quá khứ vô lượng tu các phước trí tâm không nhàm đủ mà thành tựu.

6. Vì quá khứ vô lượng cúng dường chư Phật và giáo hoá chúng sinh mà thành tựu.

7. Vì quá khứ vô lượng trí huệ phương tiện để tu thanh tịnh đạo mà thành tựu.

8. Vì quá khứ vô lượng thanh tịnh công đức tạng mà thành tựu.

9. Vì quá khứ vô lượng trí huệ trang nghiêm đạo mà thành tựu.

10. Vì quá khứ vô lượng thông đạt nghĩa lý của pháp mà thành tựu.

Các vị Phật tử! Vô lượng A tăng kỳ pháp môn viên mãn như vậy, tu hành viên mãn, mới thành tựu Như Lai.

Phật tử! Ví như ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một sự việc, mà thành tựu được. Nhờ vô lượng duyên, vô lượng việc, mới thành tựu được. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa lớn xuống. Bốn thứ phong luân liên tục chi trì. Bốn Phong luân đó là gì? Một tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn nước lớn. Hai tên là Năng Tiêu, hay tiêu nước lớn. Ba tên là Kiến Lập, vì kiến lập tất cả các xứ sở. Bốn tên là Trang nghiêm, vì trang nghiêm phân bố đều khéo léo.

Các vị Phật tử! Ví như ba ngàn đại thiên thế giới, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một việc, mà thành tựu được ba ngàn đại thiên thế giới. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, vô lượng sự việc, mới thành tựu được ba ngàn đại thiên thế giới. Đó là: Nổi mây bủa khắp, mưa lớn xuống. Phải có bốn thứ Phong luân liên tục chi trì. Bốn phong luân đó là gì? : Một thứ Phong luân tên là Năng Trì, vì hay giữ gìn nước lớn. Phong luân thứ hai tên là Năng Tiêu, vì hay tiêu nước lớn. Phong luân thứ ba tên là Kiến Lập, vì hay kiến lập tất cả các xứ sở. Phong luân thứ tư tên là Trang nghiêm, vì hay trang nghiêm phân bố đều khéo léo. Phong luân tức là chúng ta thường gọi là Địa tâm hấp dẫn lực (sức hút địa tâm). Nhưng chúng ta chỉ có thể

nhìn thấy đất (địa), cho rằng sức hút từ địa tâm sinh ra, kỳ thật là từ phong luân hoá ra.

Như vậy đều do cộng nghiệp chúng sinh, và căn lành của các Bồ Tát sinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều tuỳ nghi mà được thọ dụng.

Đủ thứ nhân duyên và sự tướng đã nói ở trên, đều do cộng nghiệp của tất cả chúng sinh, và căn lành của tất cả Bồ Tát tu hành sinh ra. Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đắc được lợi ích đáng đắc được. Giống như mưa nước xuống, cây lớn thì hút lượng nước nhiều, cỏ nhỏ thì hút lượng nước ít. Phật pháp cũng như vậy, đều tuỳ nghi của mình mà được thọ dụng.

Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Pháp tánh như vậy, chẳng có ai sinh ra, chẳng có ai làm ra, chẳng có ai biết được, chẳng có ai thành. Ba ngàn đại thiên thế giới tự nhiên được thành tựu.

Các vị Phật tử! Vô lượng nhân duyên như vậy, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới. Bản tánh của pháp, phải như vậy. Chẳng có ai sinh ra ba ngàn đại thiên thế giới hoặc chủ nhân, cũng chẳng có ai làm ra ba ngàn đại thiên thế giới, cũng chẳng có ai biết được ba ngàn đại thiên thế

giới là như thế nào? Cũng chẳng có ai có thể thành ba ngàn đại thiên thế giới. Song, ba ngàn đại thiên thế giới, nó tự nhiên được thành tựu, chẳng phải miễn cưỡng mà thành tựu.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Nhờ vô lượng nhân duyên, vô lượng sự tướng mới được thành tựu.

Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe thọ trì mây mưa pháp lớn. Nhờ đó mà hay khởi bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn?

Một là Đại trí phong luân nhớ giữ không quên đà la ni. Vì hay giữ tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai.

Hai là Đại trí phong luân sinh ra chỉ quán, vì hay tiêu sạch tất cả phiền não.

Ba là Đại trí phong luân khéo léo hồi hướng, vì hay thành tựu tất cả căn lành.

Bốn là Đại trí phong luân sinh ra lìa cấu trang nghiêm khác biệt, vì khiến cho tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, đã

giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy. Pháp tánh như vậy, không sinh không làm, mà được thành tựu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế, chẳng phải nhờ một nhân duyên, cũng chẳng phải nhờ một sự việc, mà được thành tựu. Mà là nhờ vô lượng nhân duyên, và vô lượng sự tướng, mới được thành tựu. Đó là quá khứ đã từng ở chỗ chư Phật, lắng nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe pháp Hoa Nghiêm, nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, thọ trì Kinh Hoa Nghiêm, cho nên đắc được sự thấm nhuần mây mưa pháp lớn. Nhờ đó, mà mới sinh ra được bốn thứ Đại trí phong luân của Như Lai. Những gì là bốn thứ Đại trí phong luân?

Một là Đại trí phong luân nhớ thọ trì không quên đà la ni (tổng trì : tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa). Vì hay thọ trì tất cả mây mưa pháp lớn của tất cả Như Lai nói.

Hai là Đại trí phong luân sinh ra chỉ quán (Chỉ là ngừng tất cả vọng, quán là quán tất cả chân), vì hay tiêu sạch tất cả phiền não của chúng sinh, hay cạn sạch sông nước ái dục của chúng sinh.

Ba là Đại trí phong luân khéo léo hồi hướng (phương tiện khéo léo, hồi tiểu hướng đại), vì hay thành tựu tất cả căn lành của chúng sinh.

Bốn là Đại trí phong luân sinh ra lìa cấu trang nghiêm khác biệt (lìa khỏi tất cả trần cấu, phân biệt trang nghiêm trí luân), vì khiến cho tất cả chúng sinh căn lành thanh tịnh, đã giáo hoá trong quá khứ, thành tựu sức căn lành vô lậu của Như Lai.

Vô lậu là gì ? Nói đơn giản là chẳng còn dục niệm. Nếu còn một phần dục niệm, thì là hữu lậu. Chân chánh vô lậu thì đoạn trừ được phiền não, trừ khử được dục niệm. Làm thế nào để được vô lậu ? Thì phải nhiếp thọ thân tâm, đừng khởi vọng tưởng dục niệm. Phương pháp tốt nhất là ngồi thiền tập định, hoặc tu chỉ quán. Trạo cử đến thì tu pháp môn chỉ, dừng lại tất cả ác. Hôn trầm đến thì tu pháp môn quán, quán tất cả thiện. Tu pháp như vậy thì mới có thể khiến cho thân tâm phát triển bình thường, đó là trung đạo, do đó : « Thân tại trần, mà tâm xuất trần, trong giếng trồng hoa không nhiễm trần ». Phải có cảnh giới như vậy, mới có sự thành tựu.

Như Lai thành Đẳng Chánh Giác là như vậy. Pháp tánh là như vậy, cũng chẳng có ai sinh ra, cũng chẳng có ai làm ra, mà là tự nhiên được thành tựu. Chẳng phải Thượng đế tạo ra ba ngàn đại thiên thế giới.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ nhất của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết rõ ràng Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như, khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì nổi mây lớn mưa xuống, tên là Hồng chú. Tất cả phương hướng xứ sở không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi cõi đại thiên sắp thành.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là Thành tựu Như Lai xuất hiện. Tất cả nhị thừa, tâm chí nhỏ hẹp hạ liệt, không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ các đại Bồ Tát sức tâm liên tục.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành, thì trong hư không nổi mây lớn, mưa xuống như trút nước, tên là Hồng chú. Tất cả phương hướng xứ sở, đều không thể thọ được, không thể giữ được, chỉ trừ khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp thành.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai sắp thành Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, tên là Thành tựu Như Lai xuất hiện. Tất cả người nhị thừa, tâm chí của họ nhỏ hẹp hạ liệt, chẳng phải chí nguyện

lớn, nên họ không thể tiếp thọ được, không thể tu trì được pháp lớn nầy. Chỉ trừ tất cả đại Bồ Tát, nhờ tu lục độ vạn hạnh, căn lành sâu dày, có sức tâm liên tục không gián đoạn, để tu hành pháp lớn nầy.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ hai xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như chúng sinh do nghiệp lực, mây lớn mưa xuống, chẳng từ đâu đến, chẳng đi về đâu. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, chẳng từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như tất cả chúng sinh do nghiệp lực, nổi mây lớn mưa xuống, mây đó chẳng biết từ đâu đến ? Cũng chẳng biết đi về đâu ? Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Vì nhờ sức căn lành của các Bồ Tát, nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn, cũng chẳng biết từ đâu đến ? Cũng chẳng biết đi về đâu ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ ba của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các

Ngài nên biết như vậy, Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu muốn tính toán, sẽ khiến cho họ phát cuồng, chỉ có Ma Hê Thủ La chủ đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, cho đến một giọt, thảy đều biết rõ.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn Duyên Giác, không thể biết được. Nếu muốn suy lường, tâm sẽ cuồng loạn, chỉ có đại Bồ Tát chủ tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác trí huệ trong quá khứ, cho đến một câu văn, nhập vào tâm chúng sinh, thảy đều thấu rõ.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mây lớn, đổ mưa lớn xuống. Tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới không biết được số giọt nước mưa. Nếu như có người muốn tính toán biết rốt ráo có bao nhiêu giọt nước mưa, thì sẽ khiến cho họ phát cuồng. Chỉ có Ma Hê Thủ La chủ của ba ngàn đại thiên thế giới, vì nhờ sức căn lành đã tu trong quá khứ, mới tính biết được số lượng từng giọt nước mưa.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa pháp lớn. Tất cả chúng sinh, Thanh Văn và Duyên Giác không thể biết được. Họ muốn biết Như Lai xuất hiện ra đời như thế nào ? Thuyết pháp giáo hoá chúng sinh ra sao ? Nếu họ suy lường về những vấn đề nầy, tâm của họ cũng sẽ cuồng loạn. Chỉ có đại Bồ Tát chủ của tất cả thế gian, vì nhờ sức tu giác quán trí huệ trong quá khứ, do đó, cho đến một câu văn của Phật nói, nhập vào tâm chúng sinh như thế nào, khiến cho chúng sinh minh bạch Phật pháp, đại Bồ Tát thảy đều thấu rõ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ tư của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt nạn lửa. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại nước lớn. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tất cả ma ni các

thứ báu. Có mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Phân biệt ba ngàn đại thiên thế giới.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc của tất cả chúng sinh. Có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành nhất thiết trí huệ pháp bảo. Có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Phân biệt tâm vui thích của tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi mây lớn mưa xuống. Có mây lớn mưa, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt tất cả nạn lửa lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng khởi. Hay khởi tất cả nước lớn của thế gian. Có mây lớn mưa, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại tất cả nạn nước lớn của thế gian, khiến cho nó không tăng thêm. Có mây lớn mưa, tên là Năng thành. Hay thành tựu tất cả ma ni các báu. Có

mây lớn mưa, tên là Phân biệt. Hay phân biệt cảnh giới của ba ngàn đại thiên thế giới.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nổi mây pháp lớn, mưa xuống pháp lớn. Có mưa pháp lớn, tên là Năng diệt. Hay tiêu diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Muốn diệt trừ phiền não, thì trước hết phải minh bạch Phật pháp, do đó có câu: « Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn », diệt trừ hết phiền não, thì tâm sẽ được thanh tịnh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng khởi. Hay khởi căn lành của tất cả chúng sinh, người chẳng có căn lành thì khiến cho họ sinh ra căn lành, người đã có căn lành thì khiến cho tăng trưởng căn lành, người căn lành đã tăng trưởng thì khiến cho căn lành thành thục, người căn lành đã thành thục thì khiến cho được giải thoát. Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng chỉ. Hay dừng lại kiến hoặc và tư hoặc của tất cả chúng sinh.

Kiến hoặc là gì ? Tức là đối cảnh khởi tham ái. Giống như mắt nhìn thấy sắc đẹp, thì bị dính vào sắc đẹp. Ví dụ như tại sao người nam thích nhìn người nữ ? Tại sao người nữ thích nhìn người nam ? Đó là bị dính vào sắc đẹp. Con mắt nhìn thấy sắc đẹp, lập tức nói với tâm, còn nhanh hơn là điện, nói rằng : « Ô ! Đẹp quá » ! Đó là sinh ra hoặc. Khởi hoặc thì sinh ra tham, có tham thì có ái. Đối với cảnh giới liền sinh ra tâm tham ái, tâm dục niệm, đó tức là kiến hoặc.

Tư hoặc là gì ? Tức là mê lý khởi phân biệt. Dù cảnh giới đã qua rồi, tình ái vẫn lăn xăn, tư tưởng trong tâm vẫn chưa dứt, suy nghĩ rồi suy nghĩ, đối với lý luận chẳng rõ ràng. Tại sao chẳng rõ ràng ? Vì dùng « Vô minh » làm chủ, nó chỉ huy bạn chạy về hướng đông, cũng chẳng hợp

lý, chỉ huy bạn chạy về hướng tây cũng chẳng hợp lý, vì mê lý luận nầy, bèn sinh ra một thứ tâm phân biệt, đó tức là tư hoặc.

Lại có mưa pháp lớn, tên là Năng thành. Hay thành tựu nhất thiết trí huệ pháp bảo của tất cả chúng sinh. Lại có mưa pháp lớn, tên là Phân biệt. Hay phân biệt sự vui thích trong tâm của tất cả chúng sinh là gì ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ năm xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuỳ theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tuỳ nghi nói pháp, có vô lượng sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như vầng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuỳ theo sự mưa xuống, có vô lượng sự khác nhau. Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Mưa nước pháp đại bi một vị. Tuỳ theo tâm nguyện của chúng sinh, diễn nói tất cả pháp, có vô lượng sự khác nhau.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Lần lượt tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Sau đó tạo thành người, và các chỗ ở của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí huệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí huệ của Duyên Giác. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành của Thanh Văn. Lần lượt khởi các hạnh trí huệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như lúc ban đầu ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu, thì trước hết tạo thành các cung điện cõi trời sắc giới. Sau đó tạo thành các cung điện cõi trời dục giới. Tiếp theo tạo thành người nhân gian, và cung điện của vua, và các chỗ ở của các chúng sinh khác.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Trước hết khởi các hạnh trí huệ của Bồ Tát, lần lượt khởi các hạnh trí huệ của Duyên Giác. Sau đó khởi các hạnh trí

huệ căn lành của Thanh Văn. Tiếp theo khởi các hạnh trí huệ căn lành hữu vi của các chúng sinh khác.

Phật tử ! Ví như vầng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuỳ theo căn lành của các chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tuỳ theo khí của chúng sinh mà có sự khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như vầng mây lớn, mưa xuống nước một vị. Tuỳ theo căn lành của tất cả chúng sinh khác nhau, nên khởi đủ thứ cung điện khác nhau. Như Lai mưa nước pháp đại bi một vị, tuỳ theo khí huyết của chúng sinh kháu nhau, mà có sự khác biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy xuất hiện của Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ Tát các Ngài nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai xuất hiện công đức bảo trang nghiêm. Phủ khắp trên

nước, ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Khi Ha Hê Thủ La Trời Tịnh Cư, thấy hoa sen đó rồi, liền biết chắc chắn rằng, trong kiếp nầy sẽ có Phật xuất hiện ra đời.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi thế giới ban đầu sắp thành, thì có nước lớn sinh ra, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến tận hư không khắp pháp giới đều có nước lớn. Trong nước lớn đó, sinh ra hoa sen lớn, tên là Như Lai Xuất Hiện Công Đức Bảo Trang Nghiêm. Phủ đầy khắp trên nước, hoa sen đó, phóng ra ánh sáng chiếu mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, Ha Hê Thủ La Thiên Vương và Thiên Vương Trời Tịnh Cư, thấy đoá hoa sen đó rồi, liền biết chắc chắn rằng, trong kiếp nầy sẽ có nhiều vị Phật xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Lúc đó, trong đoá hoa sen có phong luân khởi lên, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới.

Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi Luân Vi lớn nhỏ, và núi Kim Cang.

Có phong luân khởi lên, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi chúa Tu Di.

Có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn. Những gì là mười ? Đó là : Núi Khư Đà La, núi Tiên Nhân, núi Phục Ma, núi Đại Phục Ma, núi Trì Song, núi Ni Dân Đà La, núi Mục Chân Lân Đà, núi Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Hương, núi Tuyết.

Các vị Phật tử ! Lúc đó trong đoá hoa sen báu lớn, có phong luân sinh khởi, tên là Thiện Tịnh Quang Minh, hay thành tựu các cung điện cõi trời sắc giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Tịnh Quang Trang Nghiêm, hay thành tựu các cung điện cõi trời dục giới. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Kiên Mật Vô Năng Hoại, hay thành tựu các núi đại Luân Vi, núi tiểu Luân Vi, và núi Kim Cang. Lại có phong luân sinh khởi, tên là Thắng Cao, hay thành tựu núi Chúa Tu Di. Lại có phong luân khởi lên, tên là Bất Động, hay thành tựu mười núi chúa lớn. Những gì là mười núi chúa? Đó là : Núi Chúa Khư Đà La, núi Chúa Tiên Nhân, núi Chúa Phục Ma, núi Chúa Đại Phục Ma, núi Chúa Trì Song, núi Chúa Ni Dân Đà La, núi Chúa Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Ma Ha Mục Chân Lân Đà, núi Chúa Hương, núi Chúa Tuyết.

Có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa. Có phong luân khởi lên,

tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Càn Thát Bà. Có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Phật tử ! Vầng mây lớn mưa xuống nước một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thế giới khác nhau.

Trong hoa sen báu lớn, lại có phong luân khởi lên, tên là An Trụ, hay thành đại địa (địa cầu). Lại có phong luân khởi lên, tên là Trang Nghiêm, hay thành tựu cung điện nhân gian, cung điện trên trời, cung điện rồng trong biển, cung điện Càn Thát Bà. Lại có phong luân khởi lên, tên là Vô Tận Tạng, hay thành tựu tất cả biển cả của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Phổ Quang Minh Tạng, hay thành tựu tất cả báu ma ni của ba ngàn đại thiên thế giới. Lại có phong luân khởi lên, tên là Kiên Cố Căn, hay thành tựu tất cả cây Như ý.

Các vị Phật tử ! Vầng mây lớn mưa xuống nước chỉ có một vị, không có sự phân biệt. Vì căn lành của chúng sinh khác nhau, có người đã phát bồ đề tâm, có người chưa phát bồ đề tâm, có người bồ đề tâm đã tăng trưởng, có người bồ đề tâm chưa tăng trưởng, có người bồ đề tâm đã thành thục, có người bồ đề tâm chưa thành thục, có người đã chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có người chưa chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Sở dĩ chúng sinh mỗi người có căn lành khác nhau, nên mỗi người nhân duyên khác nhau. Làm sao chứng minh sự khác nhau ? Chỉ cần nhìn mặt mỗi người thì đủ biết sự khác nhau. Con cái cùng một cha mẹ sinh ra, mà có đứa thông minh, đứa ngu si, có đứa đẹp, có đứa xấu. Quả trên cùng một cây, mà có chua có ngọt, có lớn có nhỏ. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, cho nên nước từ một vị, đều đắc được lợi ích khác nhau. Do đó, phong luân cũng khác nhau. Vì phong luân khác nhau, nên thế giới khác nhau.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Đầy đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chẳng Dứt Giống Như Lai, trí huệ không nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đảnh cho các Bồ Tát, sẽ thành Chánh Giác, xuất hiện ra đời.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời, cũng lại như thế. Đầy đủ tất cả căn lành công đức. Phóng ra quang minh đại trí vô thượng, tên là Chẳng Dứt Giống Như Lai (tiếp tục hạt giống huệ mạng của Phật), có trí huệ không thể nghĩ bàn. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, thọ ký tất cả Như Lai quán đảnh cho các Bồ Tát, nói vị Bồ Tát nào đó, ở kiếp nào đó, trong thế giới nào đó sẽ thành Phật, Phật hiệu là gì, cõi nước tên gì, đến lúc nào đó sẽ xuất hiện ra đời.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí vô tận vô lậu của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí vào khắp pháp giới không nghĩ bàn của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tánh Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thể Hoại, hay thành tựu trí không sợ hãi không hoại của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí nhất thiết trí các pháp bất cộng của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí huệ, khiến cho người thấy nghe gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành không mất hoại.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời, lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Thanh Tịnh Ly Cấu, hay thành tựu trí huệ vô tận vô lậu của Như Lai. Con người hữu lậu là vì còn « vô minh », vô lậu vì không còn « vô minh ». Vô minh tức là chẳng hiểu biết, tức cũng là hồ đồ, chẳng rõ thị phi, chẳng rõ trắng đen. Lậu lớn nhất tức là dục lậu. Nếu còn dục niệm, thì giống như bọn cướp đi trộm cướp, tài sản châu báu vị cướp đi mất. Lại giống như trong lõi cây bị mọt ăn, chẳng còn dùng được nữa. Lại giống như bỏ phân vào thức ăn ngon, khiến cho mọi người phải ói ba ngày. Có người nói : « Ai ai cũng đều còn dục niệm mà » ! Bởi vì nguyên nhân nầy, cho nên mới phải tu hành. Nếu không còn dục niệm, thì trí huệ quang minh mới hiện ra, cho nên « Vô lậu » là châu báu mà người tu hành mong cầu đạt được.

Các vị ! Phải đặc biệt chú ý, trong sáu thần thông, tại sao có lậu tận thông ? Vì chẳng còn hữu lậu, tức cũng là hoàn toàn chẳng còn dục niệm, do đó có câu : « Đoạn dục khử ái ». Người tu hành đến « lư hoả thuần thanh », thì đắc

được tự tại. Nếu chẳng đoạn dục khử ái, thường bị vô minh chi phối, thì khiến cho bạn làm việc điên đảo, suốt ngày đến tối chẳng được tự tại, chẳng thoải mái, đó là dục niệm đang tác quái.

Các vị thiện tri thức ! Ở tại đây phải đặc biệt dụng công, trở về nguồn cội, khôi phục lại bộ mặt thật vốn có của mình. Lúc đó, sẽ đắc được trí huệ vô tận, từ nguồn gốc mà ra, dùng không cạn, lấy không hết. Các vị phải phát bồ đề tâm, thì mới vượt qua cửa ải sinh tử được. Mình phải phản tỉnh, tử hỏi mình rằng: « Tại sao phải tin Phật ? Tại sao phải xuất gia ? Tại sao xuất gia chẳng tu hành ? Tại sao xuất gia rồi, vẫn còn khởi nhiều vọng tưởng như thế ? Những vấn đề nầy không nên bỏ qua, phải nghĩ nó cho thông suốt, thì sẽ thoát khỏi được ba cõi, chấm dứt sinh tử, đắc được ai vui Niết Bàn.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ Chiếu, hay thành tựu trí huệ vào khắp pháp giới của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Giữ Giống Tánh Phật, hay thành tựu sức không khuynh động của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Hồi Xuất Không Thể Hoại, hay thành tựu trí huệ không sợ hãi không hoại của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Tất Cả Thần Thông, hay thành tựu trí huệ Nhất Thiết Trí và mười tám pháp bất cộng của Như Lai.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Sinh Biến Hoá, hay thành tựu trí huệ, khiến cho người thấy nghe

gần gũi Như Lai, sinh ra căn lành vĩnh viễn không bị hư hoại.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tuỳ thuận, hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí huệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể rốt ráo, hay thành tựu trí huệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tuỳ sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân tướng tốt trang nghiêm của Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không có cùng tận.

Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Phổ tuỳ thuận, tức là tuỳ thuận khắp chúng sinh. Hay thành tựu thân Như Lai vô tận phước đức trí huệ, vì tất cả chúng sinh mà làm lợi ích. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là

Không thể rốt ráo, hay thành tựu trí huệ vi diệu thâm sâu của Như Lai, tuỳ sự khai ngộ, khiến cho hạt giống Tam Bảo vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Đủ thứ trang nghiêm, hay thành tựu thân Như Lai tướng tốt trang nghiêm, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm đại hoan hỉ. Lại có đại trí quang minh vô thượng, tên là Không thể hoại, hay thành tựu thọ mạng của Như Lai thù thắng cõi hư không pháp giới, không khi nào cùng tận.

Phật tử ! Nước đại bi một vị của Như Lai, không có sự phân biệt. Vì sự ưa thích của các chúng sinh khác nhau, căn tánh mỗi người khác nhau, mà khởi lên đủ thứ đại trí phong luân, khiến cho các Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện.

Phật tử ! Tất cả Như Lai đồng một thể tánh, trong đại trí luân, sinh ra đủ thứ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Các ông nên biết một vị giải thoát của Như Lai, sinh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn, chúng sinh nghĩ rằng : Đó là nhờ thần lực của Như Lai tạo ra.

Các vị Phật tử ! Nước đại bi một vị của Như Lai, không có sự phân biệt. Vì sự ưa thích của các chúng sinh

khác nhau, căn tánh mỗi người khác nhau, mà khởi lên đủ thứ đại trí phong luân. Khiến cho hết thảy Bồ Tát thành tựu pháp Như Lai xuất hiện ra đời.

Các vị Phật tử ! Tất cả chư Phật đồng một pháp thân. Từ trong đại trí luân, sinh ra đủ thứ trí huệ quang minh.

Phật tử ! Các ông nên biết trong một vị giải thoát của Như Lai, hay sinh ra vô lượng đủ thứ công đức không thể nghĩ bàn. Tất cả chúng sinh đều nghĩ rằng : Đó là nhờ thần lực của Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Đó chẳng phải là thần lực Như Lai tạo ra.

Phật tử ! Cho đến một Bồ Tát, không từng ở chỗ đức Phật trồng căn lành, mà đắc được chút phần trí huệ của Như Lai, thì không có lý nào. Đều do nhờ oai thần lực của chư Phật, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức của Phật, mà Phật Như Lai không có sự phân biệt, không thành, không hoại, không có người làm, cũng không có pháp làm.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ tám của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đó chẳng phải là thần lực Như Lai tạo ra. Phật tử ! Cho đến một Bồ Tát, không từng ở trong

đạo tràng của Phật trồng căn lành, mà đắc được chút phần trí huệ của Như Lai, thì không có lý nào. Nếu có thì không đúng, Đó đều do nhờ đại oai thần lực của mười phương chư Phật gia trì, khiến cho các chúng sinh đầy đủ công đức của Phật, mà Phật Như Lai không có sự phân biệt, không thành, cũng không hoại, không có người tạo, cũng không có pháp tạo tác.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tám xuất hiện ra đời của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết Như Lai xuất hiện ra đời là như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như nương hư không mà khởi bốn phong luân, hay giữ gìn thuỷ luân.

Những gì là bốn ? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân nầy hay nhiếp trì thuỷ luân. Thuỷ luân hay nhiếp trì đại địa, khiến cho không tan hoại. Cho nên nói địa luân nương thuỷ luân. Thuỷ luân nương phong luân. Phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương, mà hay khiến cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như nương hư không mà sinh khởi bốn thứ phong luân. Phong luân hay giữ gìn thuỷ luân.

Những gì là bốn thứ phong luân? Một là An trụ. Hai là Thường trụ. Ba là Cứu kính. Bốn là Kiên cố. Bốn phong luân nầy hay nhiếp trì thuỷ luân. Thuỷ luân hay nhiếp trì đại địa (địa cầu), khiến cho đại địa không tan hoại. Bởi vậy, cho nên nói địa luân nương thuỷ luân. Thuỷ luân nương phong luân, phong luân nương hư không. Hư không không chỗ nương. Tuy không chỗ nương tựa, mà hư không hay làm cho ba ngàn đại thiên thế giới được an trụ.

Phật tử ! Như Lai xuất hiện cũng lại như thế. Nương huệ quang minh vô ngại, khởi bốn thứ đại trí huệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là:

Đại trí phong luân Nhiếp khắp chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Đại trí phong luân Kiến lập chánh pháp, khiến cho các chúng sinh đều sinh ái lạc. Đại trí phong luân Giữ gìn căn lành của tất cả chúng sinh. Đại trí phong luân Đủ tất cả phương tiện thông đạt cõi vô lậu. Đó là bốn.

Các vị Phật tử ! Như Lai xuất hiện ra đời cũng lại như thế. Nương huệ quang minh vô ngại, sinh khởi bốn thứ

đại trí huệ phong luân của Phật, hay nhiếp trì căn lành của tất cả chúng sinh. Những gì là bốn thứ phong luân ? Đó là :

Thứ nhất là đại trí phong luân Nhiếp trì khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho đại hoan hỉ.

Thứ hai là đại trí phong luân Kiến lập tất cả chánh pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh ái lạc.

Thứ ba là đại trí phong luân Giữ gìn căn lành của tất cả chúng sinh.

Thứ tư là đại trí phong luân Đủ tất cả phương tiện thông đạt cõi vô lậu.

Đó là bốn thứ đại trí phong luân.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh. Đại bi độ thoát tất cả chúng sinh. Đại từ đại bi lợi ích khắp cùng. Đại từ đại bi nương đại phương tiện thiện xảo. Đại phương tiện thiện xảo nương Như Lai xuất hiện. Như Lai xuất hiện nương trí huệ quang minh vô ngại. Trí huệ quang minh vô ngại không chỗ nương.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ chín của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Mười phương chư Phật Thế Tôn đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh, đại bi độ thoát tất cả chúng sinh, đại từ đại bi lợi ích khắp cùng tất cả chúng sinh. Đại từ đại bi nương đại phương tiện thiện xảo, nương Như Lai

xuất hiện mà sinh ra. Như Lai xuất hiện là nương trí huệ quang minh vô ngại mà sinh ra. Trí huệ quang minh vô ngại không có chỗ nương.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ chín của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì được lợi ích của hư không.

Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, đủ thứ lợi ích vô lượng chúng sinh. Như người thấy Phật sinh tâm hoan hỉ, thì được lợi ích hoan hỉ. Người an trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Người an trụ các thiền định và vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Người an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại.

Người trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Cho nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện thứ mười của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới thành tựu rồi, thì lợi ích vô lượng đủ thứ chúng sinh. Như chúng sinh sống dưới nước, thì đều được lợi ích của nước. Chúng sinh sống trên đất, thì đều được lợi ích của đất đai. Chúng sinh sống trong cung điện, thì đều được lợi ích của cung điện. Chúng sinh sống trong hư không, thì đều được lợi ích của hư không.

Như Lai xuất hiện cũng lại như thế, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, lợi ích vô lượng vô biên chúng sinh. Phàm là người thấy được Phật, mà sinh tâm hoan hỉ, thì đều được lợi ích của sự hoan hỉ. Chúng sinh tu trụ giới thanh tịnh, thì được lợi ích của giới thanh tịnh. Chúng sinh an trụ tại các thiền định và bốn vô lượng tâm, thì được lợi ích của Thánh nhân xuất thế đại thần thông. Chúng sinh an trụ pháp môn quang minh, thì được lợi ích nhân quả bất hoại. Chúng sinh trụ vô sở hữu quang minh, thì được lợi ích tất cả pháp bất hoại. Vì vậy, cho nên nói Như Lai xuất hiện, thì lợi ích tất cả vô lượng chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng xuất hiện ra đời thứ mười của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Như Lai xuất hiện, liền biết vô lượng. Vì biết thành tựu vô lượng hạnh, liền biết rộng lớn. Vì biết khắp cùng mười phương, liền biết không đến đi. Vì biết lìa sinh trụ diệt, liền biết không làm, không chỗ làm. Vì biết lìa tâm ý thức, liền biết không có thân. Vì biết như hư không, liền biết bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sinh đều vô ngã, liền biết vô tận. Vì biết khắp tất cả cõi không cùng tận, liền biết không thối chuyển. Vì biết hết thuở vị lai không đoạn tuyệt, liền biết không hoại. Vì biết trí Như Lai không đối đãi, liền biết không hai. Vì biết bình đẳng quán sát hữu vi và vô vi, liền biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Vì nguyện xưa hồi hướng, nên tự tại đầy đủ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát biết được nhân duyên Như Lai xuất hiện, liền biết vô lượng sự việc. Vì biết thành tựu vô lượng hạnh, liền biết cảnh giới rộng lớn. Vì biết khắp cùng mười phương, liền biết không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Vì biết lìa sinh trụ dị diệt, liền biết không làm không chỗ làm. Vì biết lìa tâm ý thức, liền biết không có thân. Vì biết như hư không, liền biết bình đẳng. Vì biết

tất cả chúng sinh đều vô ngã, liền biết vô cùng tận. Vì biết khắp tất cả cõi không cùng tận, liền biết không thối chuyển. Vì biết hết thuở vị lai không đoạn tuyệt, liền biết không hoại. Vì biết trí Như Lai không đối đãi, liền biết pháp môn không hai. Vì biết bình đẳng quán sát tất cả pháp hữu vi và vô vi, liền biết tất cả chúng sinh đều được lợi ích. Vì Phật thuở xưa đã phát nguyện, hồi hướng chúng sinh, nên tự tại đầy đủ.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, bèn nói bài kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật rõ lại ý nghĩa trên, bèn dùng ba mươi bảy bài kệ để nói ra.

Thập Lực Đại Hùng vô thượng nhất
Ví như hư không chẳng gì bằng
Cảnh giới rộng lớn không thể lường
Công đức bậc nhất vượt thế gian.

Thập Lực Đại Hùng (Phật) vô thượng nhất, ví như hư không, chẳng có gì có thể bằng hư không. Cảnh giới hư không rộng lớn không có bờ mé, không thể dò lường được. Công đức của Phật là bậc nhất, vượt qua thế gian. Tóm lại, công đức thế gian không thể nào so sánh với công đức của Phật. Thập lực chỉ có Phật mới có đủ, Bồ Tát tựa như có, nhưng chẳng phải thật có, chỗ khác của các Ngài bất quá là mười thứ trí huệ mà thôi. Phải đạt đến quả vị Phật, mới xưng là Thập lực. Thập lực tức là :

1. Trí lực biết xứ phi xứ.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết căn thắng liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ sự hiểu biết của chúng sinh.
6. Trí lực biết đủ thứ cõi.
7. Trí lực biết tất cả chỗ tái sinh.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9. Trí lực biết túc mạng vô lậu.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Công đức Thập Lực vô biên lượng
Tâm ý suy lường không đến được
Một pháp môn của đức Thế Tôn
Chúng sinh ức kiếp không biết được.

Công đức của đấng Thập Lực (Phật) chẳng có bờ mé, chẳng có số lượng. Dùng tâm ý để suy lường, cũng nghĩ không được rốt ráo, thật là không thể nghĩ bàn. Phật là Pháp chủ của tất cả pháp môn. Chúng sinh trải qua thời gian ức kiếp, cũng không biết được cảnh giới của Phật.

Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Hoặc có toán số biết số bụi
Lượng công đức một lông của Phật
Ngàn vạn ức kiếp nói không hết.

Nếu đem mười phương tất cả thế giới nghiền nát ra làm bụi, hoặc còn có người có thể tính toán được số lượng hạt bụi, rốt ráo có bao nhiêu? Nhưng lượng công đức của

một chân lông của Phật, dù trải qua ngàn vạn ức kiếp thời gian, cũng không thể nói hết được.

Như người cầm thước lường hư không
Lại có người theo đếm số đó
Bờ mé hư không chẳng thể được
Cảnh giới Như Lai cũng như vậy.

Giả như có người cầm thước để đo lường hư không, có người ở phía sau chuyên ghi đếm số thước đo đạt. Nhưng vì hư không chẳng có bờ mé, cho nên không thể biết được số lượng. Cảnh giới của Như Lai cũng giống như hư không, chẳng có ai có thể độ lường được bờ mé của Ngài.

Hoặc có người trong khoảng sát na
Đều biết tâm chúng sinh ba đời
Như trải số kiếp đồng chúng sinh
Không biết được một niệm tánh Phật.

Hoặc có người, ở trong khoảng thời gian rất ngắn, hoàn toàn biết được đủ thứ tâm của tất cả chúng sinh ba đời. Giả như trải qua số kiếp nhiều bằng số chúng sinh, thì người đó tuy biết được nhiều cảnh giới như vậy, nhưng họ không biết được tánh trong một niệm của Phật.

Ví như pháp giới khắp tất cả
Không thể thấy lấy làm tất cả
Cảnh giới Thập Lực cũng như vậy

Khắp hết tất cả chẳng tất cả.

Ví như pháp giới khắp cùng tất cả, nhưng không thể thấy lấy làm tất cả, tức cũng là không thể nói pháp giới tức là tất cả. Cảnh giới mười lực của Phật cũng như vậy, khắp cùng tất cả, nhưng nó chẳng phải tất cả.

Chân như lìa vọng luôn tịch tĩnh
Không sinh không diệt khắp cùng hết
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Khắp trong ba đời đều vô ngại.

Bản thể chân như là lìa hư vọng, thường thường tịch tĩnh. Nó cũng chẳng sinh, cũng chẳng diệt, nhưng khắp cùng tất cả mọi nơi. Cảnh giới mười phương chư Phật cũng như vậy, thể tánh bình đẳng, cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm.

Pháp tánh không làm không biến đổi
Giống như hư không vốn thanh tịnh
Tánh tịnh chư Phật cũng như vậy
Bổn tánh vô tánh lìa có không.

Tánh của pháp chẳng có một tác giả nào, cũng chẳng có sự biến đổi nào. Giống như hư không, vốn thanh tịnh. Tánh của mười phương chư Phật là thanh tịnh, cũng như vậy. Bản tánh của Phật là vô tánh, đã lìa khỏi có, không, hai bên, tức cũng là đoạn, thường, hai bên.

Pháp tánh chẳng ở tại lời nói

Không nói lìa nói luôn tịch diệt
Tánh cảnh giới Thập Lực cũng vậy
Tất cả văn từ chẳng làm được.

Pháp tánh chẳng ở tại lời nói, do đó có câu:

"Lìa tướng lời nói,
Lìa tướng văn tự,
Lìa tâm duyên tướng".

Vốn chẳng có nói, cho nên lìa khỏi nói, thường là tịch diệt. Do đó có câu:

"Các pháp từ xưa nay,
Thường là tướng tịch diệt,
Không thể dùng lời nói".

Tánh cảnh giới Thập lực của Phật cũng như vậy, tất cả văn từ và lời lẽ không cách chi hình dung được, không cách chi biện luận.

Biết rõ các pháp tánh tịch diệt
Như chim bay không chẳng dấu vết.
Dùng nguyện lực xưa hiện sắc thân.
Khiến thấy Như Lai đại thần biến.

Thấu rõ các pháp bản tánh là tịch diệt, giống như chim bay ở trong hư không, chẳng có dấu đường chim bay, khi bay qua rồi, chẳng để lại dấu vết. Do đó có câu:

"Chim bay hư không chẳng có dấu vết
Đao bén chém nước nước không vết".

Nguyện lực thuở xưa của Phật đã phát ra, nên mới thị hiện sắc thân, khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được cảnh giới đại thần thông biến hoá của Như Lai.

Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không
Xa lìa vọng tưởng và chấp lấy
Khiến tâm hướng đến đều vô ngại.

Nếu có ai muốn biết cảnh giới của Phật, nên thanh tịnh tâm ý của mình như hư không. Xa lìa tất cả vọng tưởng và tất cả chấp lấy, khiến cho chỗ tâm hướng đến chẳng có chướng ngại, nếu không khởi vọng tưởng, thì bản tánh chân như sẽ hiện tiền.

Do đó Phật tử nên khéo nghe
Tôi dùng ít dụ rõ cảnh Phật
Công đức Thập Lực không thể lường
Vì ngộ chúng sinh nay lược nói.

Bởi vậy cho nên các vị Phật tử! Nên dụng tâm để nghe. Hiện tại tôi dùng chút ít ví dụ để nói rõ cảnh giới của Phật. Phật có công đức mười lực, không thể nào độ lượng được. Nhưng vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được giác ngộ, cho nên mới lược nói một phen.

Đạo Sư thị hiện nơi nghiệp thân
Nghiệp lời nghiệp ý các cảnh giới
Chuyển bánh xe pháp Bát Niết Bàn

Tất cả căn lành nay tôi nói.

Đạo Sư thị hiện tất cả cảnh giới nghiệp thân, nghiệp lời, nghiệp ý. Hoặc chuyển bánh xe pháp vi diệu, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Hết thảy tất cả căn lành của Phật, hiện tại tôi nói ít phần.

Ví như thế giới mới an lập
Chẳng một nhân duyên có thể thành
Vô lượng phương tiện các nhân duyên
Thành ba ngàn đại thiên thế giới.

Giống như khi ba ngàn đại thiên thế giới mới thành lập, chẳng phải do một nhân duyên mà được thành lập, mà là do đủ thứ nhân duyên mà được thành lập. Chẳng phải do một sự việc, mà là nhờ đủ thứ sự việc mới thành tựu. Nhờ có vô lượng vô biên phương tiện, mới thành tựu ba ngàn đại thiên thế giới.

Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Vô lượng công đức mới thành được
Cõi bụi tâm niệm còn biết được
Nhân Thập Lực sinh không dò được.

Như Lai xuất hiện ra đời cũng như thế, vì thuở xưa tu vô lượng công đức, mới được thành tựu. Cõi nước mười phương chư Phật, nghiền nát ra làm bụi, số lượng còn có thể biết được, nhưng nhân duyên của Phật Thập Lực sinh, chẳng có ai dò lường được.

Các vị hãy nghĩ xem, thuở xưa đức Phật tu vô lượng vô biên công đức, mới thành Phật được. Tại sao chúng ta chẳng thành Phật? Vì chẳng tu vô lượng vô biên công đức. Sự khác biệt công đức của chúng ta quá xa, vì một mặt tu hành, một mặt thì tạo nghiệp, tu chẳng được bao nhiêu, ngược lại từ sáng đến tối tạo nghiệp thân, tạo nghiệp miệng, tạo nghiệp ý.

Trong ý niệm, thường nghĩ người khác chẳng tốt, nghĩ người khác đối với mình không tốt, nghĩ người khác chẳng bằng mình, đủ thứ vọng tưởng. Ở trong ý niệm tạo biết bao là nghiệp ác tham sân si. Miệng cũng tạo nghiệp, thường nói thị phi, cứ nói dối, thêu dệt, chưởi mắng, hai lưỡi. Có những người, nếu ngày nào đó không nói thị phi, thì ngày đó không thể sống được. Ngày nào không khởi vọng tưởng, thì chẳng được tự tại giống như chẳng ăn cơm. Suốt ngày đến tối dựa vào nói thị phi khởi vọng tưởng để sinh tồn, chúng ta nói có kỳ quái chăng!

Có người có những mao bệnh, mà chính mình không thừa nhận, vẫn cứ muốn che đậy nó, còn nói mình chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có dục niệm, đeo mặt nạ, đi khắp nơi lường gạt người. Kỳ thật, ở trên thế giới nầy, sao có thể lường gạt được người? Chẳng những lường gạt chẳng được người, mà cũng chẳng lường gạt được chính mình. Tại sao? Vì mình khởi vọng tưởng, tự hỏi mình có biết chăng? Nếu biết, thì chẳng thể lường gạt được mình rồi đó. Tức nhiên chẳng lường gạt được mình, sao lại lường gạt người! Người ngu si mới có những hành vi như thế. Người chẳng tu hành, đeo mặt nạ lên, tâm ngu muội chuyên làm những việc chẳng giữ quy cụ, chẳng quang minh chánh đại, tự mình còn không thừa nhận. Do đó, suốt ngày sống say chết

mộng, chẳng tu chút công đức nào cả, thì làm sao mà thành Phật? Xa cách biệt Phật mười vạn tám ngàn dặm.

Tóm lại, công đức của chúng ta tu, chẳng bằng tạo nghiệp. Cũng có thể nói: "Những gì đắc được chẳng bằng sự mất mác đi", thì làm sao có sự thành tựu?

Ví như kiếp sơ mây đổ mưa
Mà khởi bốn thứ đại phong luân
Căn lành chúng sinh lực Bồ Tát
Thành tam thiên nầy đều an trụ.

Giống như lúc kiếp sắp thành, thì khởi mây lớn tuôn mưa lớn xuống, tự nhiên khởi lên bốn thứ đại phong luân. Đây là nguyên nhân gì? Vì cảm ứng của tất cả chúng sinh tạo nghiệp và thần lực thành tựu của các Bồ Tát, cho nên mới thành Ba ngàn đại thiên thế giới, đều an trụ sống với nhau.

Mây pháp Thập Lực cũng như thế
Khởi trí phong luân ý thanh tịnh
Thuở xưa hồi hướng các chúng sinh
Dẫn khắp khiến thành quả vô thượng.

Mây pháp của Thập Lực cũng lại như thế. Sinh khởi đại trí phong luân, thanh tịnh tâm ý. Thuở xưa Phật tu tất cả căn lành, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, dẫn dắt khắp, khiến cho hết thảy chúng sinh đều thành tựu quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Như có mưa lớn tên Hồng Chú

Không có nơi nào dung thọ được
Chỉ trừ lúc thế giới sắp thành
Sức gió lớn hư không thanh tịnh.

Giống như có một trận mưa lớn, tên là Hồng Chú, không có chỗ nào có thể dung chứa được lượng nước mưa nầy. Chỉ trừ lúc thế giới sắp thành tựu, mới dung chứa được trận mưa lớn đó, dùng trận mưa lớn đó để thanh tịnh sức gió lớn trong hư không. Sức gió lớn đó thổi bay tiêu diệt hết khí độc nhiễm ô trong hư không, sinh ra không khí mới tươi mát, vạn vật bắt đầu sinh ra.

Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Khắp mưa pháp vũ đầy pháp giới
Tất cả liệt ý không trì được
Chỉ trừ tâm thanh tịnh rộng lớn.

Như Lai xuất hiện cũng như vậy, mưa xuống khắp cùng, đầy khắp pháp giới. Đức Phật chuyển bánh xe pháp khắp cùng, diễn nói diệu pháp, giống như mưa xuống, chúng sinh đều được pháp hỷ sung mãn. Pháp vũ nầy, có người căn lành lập chí, mới tu trì được. Người chẳng có trí huệ, không thể tu trì được. Chỉ có người có tâm thanh tịnh rộng lớn, mới có thể tu trì pháp đại thừa này.

Ví như trong không đổ mưa lớn
Không từ chỗ đến không chỗ đi
Kẻ làm kẻ thọ cũng đều không
Tự nhiên như vậy thấm ướt khắp.

Giống như trong hư không đổ mưa lớn xuống, mây mưa đó từ đâu đến? Lại đi về đâu? Chẳng biết. Chẳng có kẻ làm, chẳng có kẻ thọ, đó là sức tự nhiên, thấm ướt khắp hết thảy pháp giới.

Thập Lực mưa pháp cũng như vậy
Không đến không đi không tạo tác
Hạnh xưa là nhân lực Bồ Tát
Tất cả tâm lớn đều nghe thọ.

Thập Lực (Phật) mưa pháp cũng như vậy, không từ đâu đến, cũng không về đâu, chẳng có kẻ tạo tác. Nhờ hạnh tu thuở xưa là nhân duyên, cũng là đại oai thần lực của Bồ Tát, hết thảy tất cả Bồ Tát tâm rộng lớn, đều nghe thọ pháp nầy.

Ví như hư không mây mưa lớn
Tất cả không thể đếm số giọt
Chỉ trừ tam thiên Tự Tại Vương
Đủ sức công đức đều thấu rõ.

Giống như mây trong hư không tuông mưa xuống, bất cứ người nào, cũng không thể đếm được số giọt nước mưa. Chỉ trừ chủ của tam thiên đại thiên thế giới là Đại Tự Tại Thiên Vương, ông ta đầy đủ sức lực công đức, mới biết rõ được bao nhiêu số giọt nước mưa.

Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy
Tất cả chúng sinh không dò được

Chỉ trừ chủ ba ngàn thế giới
Thấy rõ như xem báu trong tay.

Đấng Thiện Thệ mưa pháp cũng như vậy. Hết thảy tất cả chúng sinh, không cách chi dò lường được có bao nhiêu giọt nước mưa. Chỉ trừ chủ của đại thiên thế giới, mới biết được cảnh giới nầy, như xem báu ở trong lòng bàn tay.

Ví như hư không mây mưa lớn
Hay diệt hay khởi cũng hay đoạn
Nhất thiết trí báu đều thành tựu
Tam thiên hết thảy đều phân biệt.

Giống như mây ở trong hư không, đổ xuống một trận mưa lớn, hay diệt tất cả sự khô khan, hay sinh khởi căn lành của chúng sinh, lại hay đoạn tuyệt tất cả tà kiến. Nhất thiết trí báu đều được thành tựu. Trong tâm chúng sinh hoan hỉ, họ có căn lành đó, loại chúng sinh đó, ứng dụng pháp môn nào để độ, Phật đều phân biệt được rất rõ ràng.

Thập Lực mưa pháp cũng như vậy
Diệt hoặc sinh thiện dứt các kiến
Tất cả trí báu đều khiến thành
Sở thích chúng sinh phân biệt được.

Thập Lực của Phật mưa pháp cũng như vậy, hay diệt trừ nghi hoặc của chúng sinh, hay sinh ra căn lành của chúng sinh, lại hay đoạn tuyệt tất cả tà kiến. Báu nhất thiết trí huệ đều được thành tựu. Trong tâm chúng sinh hoan hỉ

gì, thì họ có căn lành đó. Loài chúng sinh nào, đáng dùng pháp môn gì độ được, thì Phật đều phân biệt được rõ ràng, biết được rõ ràng.

Ví như hư không mưa một vị
Tuỳ chỗ được mưa đều khác nhau
Tánh của mưa đó chẳng phân biệt
Tuỳ vật khác nhau pháp như vậy.

Ví như hư không mưa xuống, vốn là một vị. Nhưng tuỳ theo mỗi loài sinh vật, tiếp thụ lượng nước đều khác nhau. Đó chẳng phải là bản tánh của mưa có sự phân biệt, ở đây cho nhiều, ở kia cho ít, mà là tuỳ theo mỗi vật khác nhau, nên có sự phân biệt, pháp cũng như vậy.

Như Lai mưa pháp cũng như vậy
Bình đẳng tịch tĩnh lìa phân biệt
Tuỳ sự giáo hoá đủ thứ khác
Tự nhiên vô biên tướng như vậy.

Như Lai mưa pháp cũng như vậy, cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải nhiều. Vốn là bình đẳng mà tịch tĩnh, lìa khỏi tất cả sự phân biệt. Tuỳ theo sự giáo hoá đủ thứ sự khác nhau, tự nhiên có vô biên tướng như vậy.

Ví như lúc thế giới mới thành
Trước thành cung điện trời cõi sắc
Sau đó cõi dục kế nhân gian
Cung Càn Thát Bà thành sau cùng.

Giống như lúc thế giới mới thành tựu, trước hết thành tựu cung điện chư Thiên cõi trời sắc giới, kế tiếp thành tựu cung điện chư Thiên cõi trời dục giới, sau đó thành tựu cung điện nhân gian, kế tiếp thành tựu cung điện Càn Thát Bà, tóm lại, lần lượt mà thành tựu.

Như Lai xuất hiện cũng như vậy
Trước khởi vô biên hạnh Bồ Tát
Kế hoá ưa tịnh các Duyên Giác
Kế chúng Thanh Văn rồi chúng sinh.

Như Lai xuất hiện cũng như vậy, trước hết khởi vô biên hạnh môn của Bồ Tát tu, nghĩa là trước hết diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, sau đó giáo hoá tất cả Duyên Giác hoan hỉ thanh tịnh, kế đó giáo hoá chúng Thanh Văn, cuối cùng giáo hoá tất cả chúng sinh.

Chư Thiên mới thấy điềm hoa sen
Biết Phật ra đời sinh hoan hỉ
Nước duyên sức gió khởi thế gian
Cung điện núi sông đều thành lập.

Tất cả chư Thiên ban đầu mới thấy được điềm hoa sen, liền biết được sẽ có Phật xuất hiện ra đời, mà sinh đại hoan hỉ. Nhờ nước duyên với sức gió, tạo thành được thế gian. Hết thảy cung điện, hết thảy đất đai núi sông, hoàn toàn được thành lập nên.

Phật xưa tu thiện đại quang minh
Khéo biết Bồ Tát thọ ký cho

Hết thảy trí luân thể đều tịnh
Đều hay khai thị các Phật pháp.

Thuở xưa Như Lai tu căn lành, trí huệ quang minh, hay khéo léo phân biệt được tất cả căn tánh và nhân duyên của đại Bồ Tát, thọ ký bồ đề cho các Ngài. Hết thảy trí huệ luân thể, đều thanh tịnh, đều có thể khai thị hết thảy Phật pháp.

Ví như rừng cây nương đất có
Đất nương nước nên không bị hoại
Nước nương gió gió nương hư không.
Mà hư không đó chẳng chỗ nương.

Ví như hết thảy rừng cây, đều nương đất mà có. Đất đai nương tựa nước để chi trì, cho nên không thể bị phá hoại. Nước nương gió, gió thì nương hư không, hư không thì chẳng có chỗ nương, tại sao ? Vì hư không là không, chẳng có một vật gì hết.

Tất cả Phật pháp nương từ bi
Từ bi lại nương phương tiện lập
Phương tiện nương trí trí nương huệ
Huệ thân vô ngại không chỗ nương.

Hết thảy tất cả Phật pháp, đều nương từ bi mà sinh khởi. Từ bi lại nương phương tiện mà thành lập, phương tiện khéo léo nương tựa trí Bát Nhã, trí Bát Nhã nương tựa huệ. Trí huệ là gì ? Chưa nghĩ mà biết là huệ, nghĩ rồi mà biết là trí, tức là văn tư tu. Cầu trí huệ có ba bước : Văn

thành tựu huệ, tư thành tựu huệ, tu thành tựu huệ. Đầy đủ trí huệ, thì có thần thông, cho nên gọi là trí huệ giải thoát. Lại có thể nói tư duy tu (thiền định), tư duy tức là khiến cho trí phát sinh ra, mà huệ là theo tự nhiên mà sinh ra. Do đó, huệ thân vô chướng ngại không chỗ nương.

Ví như thế giới mới thành lập
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Ở nơi đất nước và cung điện
Hai chân bốn chân đều được lợi.

Ví như thế giới vừa thành lập rồi, thì tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích. Chúng sinh ở tại đất, chúng sinh ở trong nước, chúng sinh ở trong hư không, hoặc là loài hai chân, hoặc chúng sinh bốn chân, đều đắc được lợi ích của họ.

Pháp Vương xuất hiện cũng như vậy
Tất cả chúng sinh được lợi ích
Nếu người thấy nghe và gần gũi
Đều khiến diệt trừ các hoặc não.

Đấng Pháp Vương (Phật) xuất hiện ra đời, cũng như vậy. Tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của Phật, hoặc có người thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng của Phật, hoặc gần gũi Phật. Vì Phật thấy được tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, rất là minh bạch. Nếu tất cả chúng sinh thấu hiểu được tất cả hoặc, thì chẳng còn điên đảo nữa, chẳng còn điên đảo thì chẳng còn phiền não, chẳng còn phiền não thì sẽ đắc được giải thoát.

Như Lai xuất hiện pháp vô biên
Thế gian mê hoặc không biết được
Vì muốn khai ngộ các chúng sinh
Trong không ví dụ nói ví dụ.

Như Lai xuất hiện ra đời, diễn nói diệu pháp vô biên vô lượng. Người thế gian mê chẳng ngộ, khởi hoặc tạo nghiệp, chẳng ai biết được diệu pháp của Phật nói. Phật muốn khai ngộ tất cả chúng sinh, vốn chẳng có vị dụ nào có thể nói được, cũng chẳng có gì có thể giảng được. Tuy nhiên không cách gì để nói, nhưng miễn cưỡng ở trong không ví dụ nói đủ thứ ví nhứ, nói đủ thứ pháp. Dùng pháp phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh.

Chúng ta giảng đến đoạn Kinh văn nầy, đáng khóc lóc rơi lệ ! Thấy Phật tâm từ bi tha thiết, dần dần khéo dạy để tiến lên, để khiến cho chúng ta chúng sinh phát tâm bồ đề, nhưng chúng ta vẫn ở đây lãng phí thời gian, chẳng biết tu hành, do đó có câu :

« Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na,
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn ».

Vẫn ở đây giải đãi, chẳng chịu dụng công tu hành, không biết khi nào mới được giải thoát giác ngộ.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào thấy được thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát, các vị nên biết, làm thế nào thấy được thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ? Xin các vị lắng nghe cho kỹ, gồm có mười pháp thân tướng.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên ở nơi vô lượng xứ thấy thân Như Lai. Tại sao ? Vì các đại Bồ Tát không nên ở nơi một pháp, một việc, một thân, một cõi nước, một chúng sinh, mà thấy Như Lai, nên khắp tất cả mọi nơi thấy Như Lai.

Các vị Phật tử ! Hết thảy các đại Bồ Tát, các vị nên ở nơi vô lượng xứ thấy được thân Như Lai. Thân Như Lai là vô tại vô bất tại (chẳng có chỗ nào mà chẳng có); bất cứ ở chỗ nào cũng đều là thân Như Lai ở tại chỗ đó. Tại sao vậy ? Các đại Bồ Tát ! Đừng nên ở nơi một pháp, một sự việc, một thân, một cõi nước, và một chúng sinh, mà thấy Như Lai. Nên khắp tất cả mọi nơi thấy được chân thân của Như Lai, hết thảy mọi nơi, tất cả pháp, đều hay hiện tiền. Mười phương tất cả chư Phật cũng hay hiện tiền.

Nếu chúng ta minh bạch Phật pháp, thì vạn sự vạn vật đều đang nói pháp, chỉ vì chúng ta bị vô minh che đậy, cho nên chẳng nhận thức được. Phật càng nói pháp thì chúng ta càng chẳng nghe pháp, do đó mà bị đoạ lạc. Đoạ lạc ! Đoạ lạc ! Một đời so với một đời đoạ lạc hơn ! Một đời so với một đời ngu si hơn ! Cho đến gì cũng chẳng biết.

Phật tử ! Ví như hư không, khắp cùng tất cả chỗ sắc, không sắc, chẳng đến, chẳng không đến. Tại sao ? Vì hư không chẳng có thân.

Thân Như Lai cũng như vậy. Khắp cùng tất cả mọi nơi, khắp cùng tất cả chúng sinh, khắp cùng tất cả pháp, khắp cùng tất cả cõi nước, chẳng đến, chẳng không đến. Tại sao ? Vì thân Như Lai không có thân. Vì chúng sinh mà thị hiện thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, khắp cùng hết thảy tất cả chỗ có sắc và chỗ không có sắc, chẳng có cái đến, cũng chẳng có cái không đến. Tại sao vậy ? Vì hư không vốn chẳng có thân, cho nên hư không chẳng thể đến, cũng chẳng có tình hình phát sinh không thể đến.

Thân Như Lai cũng như vậy. Khắp cùng tất cả mọi nơi, khắp cùng tất cả tâm chúng sinh, khắp cùng tất cả pháp, khắp cùng tất cả cõi nước, nhưng cũng chẳng đến, cũng chẳng không đến. Tại sao vậy ? Vì pháp thân của Như Lai không có hình tướng để thấy. Chỉ vì chúng sinh nên Như Lai thị hiện pháp thân, báo thân, ứng thân.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ nhất của thân Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như hư không rộng lớn, chẳng có sắc mà hay hiển hiện tất cả các sắc, mà hư không chẳng có sự phân biệt, cũng không có hí luận.

Thân Như Lai cũng lại như thế, dùng trí huệ quang minh chiếu sáng khắp, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian xuất thế gian, các nghiệp căn lành, đều được thành tựu, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, cũng không có hí luận. Tại sao ? Vì từ xưa đến nay, tất cả chấp trước, tất cả hí luận, đều đã vĩnh viễn dứt trừ.

Phật tử ! Đó là tướng thứ hai của thân Như Lai. Các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như hư không rất rộng lớn, tuy nhiên hư không chẳng phải sắc, mà hay hiển hiện tất cả chúng sinh và sự vật có sắc. Bản thân hư không chẳng có sự phân biệt, cũng chẳng có hí luận. Thân của Như Lai cũng lại như thế, dùng trí huệ quang minh chiếu sáng khắp, khiến cho tất cả nghiệp căn lành của tất cả chúng sinh thế gian, hoặc xuất thế gian, đều được thành tựu, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, cũng không

có hí luận. Tại sao vậy ? Vì từ xưa đến nay, chẳng chấp trước về người, cũng chẳng chấp trước về pháp, cũng chẳng chấp về cái ta, cũng chẳng chấp về của ta, tất cả hí luận không thật, đều đã vĩnh viễn dứt trừ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ hai của thân Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đều được lợi ích. Đó là : Phá tối chiếu sáng, biến ẩm ướt thành khô ráo, sinh trưởng cỏ cây, thành thục lúa mạ, chói sáng hư không, nở hoa kết trái, người đi thấy đường, người ở lập nghiệp. Tại sao ? Vì mặt trời toả khắp vô lượng ánh sáng.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi mặt trời mọc lên, đối với vô lượng chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề, đều đắc được lợi ích. Như phi tiềm động thực, hết thảy hữu tình chúng sinh và vô tình chúng sinh, đều đắc được lợi ích. Khi mặt trời mọc lên thì chiếu phá tối tăm, hiển hiện ra sự vật, ướt thành khô ráo, hay khiến cho các thứ cỏ cây, đều được sinh trưởng, lại hay thành thục lúa mạ. Khi mặt trời mọc lên rồi, thì hư không chói sáng trong suốt, hiển hiện ra rất thanh tịnh. Hoa sen được mặt trời chiếu đến, nở ra rất đẹp. Người đi bộ thì thấy rõ đường xá, người sĩ nông công thương rất thuận lợi lập nghiệp làm ăn. Tại sao vậy ? Vì mặt trời toả khắp vô lượng ánh sáng, lợi ích tất cả chúng

sinh, khiến cho họ đều đắc được lợi ích, đều được sinh trưởng.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp chúng sinh. Đó là : Diệt ác sinh thiện, phá ngu làm trí, đại từ cứu hộ, đại bi độ thoát. Khiến cho họ tăng trưởng căn lực giác phần. Khiến cho sinh niềm tin thâm sâu, xả lìa tâm ô trượt. Khiến cho họ được thấy nghe, chẳng hoại nhân quả. Khiến cho được thiên nhãn, thấy chỗ thọ sinh sau khi chết. Khiến cho tâm vô ngại, chẳng hoại căn lành. Khiến cho trí tu sáng suốt, nở hoa giác ngộ. Khiến cho họ phát tâm thành tựu bổn hạnh. Tại sao ? Vì trí huệ mặt trời thân Như Lai rộng lớn, phóng vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp.

Phật tử ! Đó là tướng thứ ba thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Trí huệ của Như Lai giống như mặt trời, cho nên gọi là Trí huệ mặt trời của Như Lai, cũng lại như thế. Dùng vô lượng sự việc lợi ích khắp tất cả chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh « không làm các điều ác » (diệt ác), làm các điều lành (sinh thiện). Phá trừ ngu si

chướng ngại, biến thành bồ đề trí huệ. Phật dùng tâm đại từ để cứu hộ tất cả chúng sinh, dùng tâm đại bi để độ thoát, khiến cho họ lìa khổ được vui, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm căn – Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng năm lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, huệ lực. Năm căn là nguồn gốc sinh trưởng pháp lành, năm lực hay trợ giúp năm căn sinh trưởng.

Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng bảy giác phần : Trạch pháp giác phần, tinh tấn giác phần, hỉ giác phần, khinh an giác phần, xả giác phần, định giác phần, niệm giác phần. Khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng Bát Chánh Đạo : Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh niềm tin thâm sâu, phát nguyện cung hành thực tiễn. Xả lìa tâm ích kỷ lợi mình, xả lìa tâm cống cao ngã mạn, xả lìa tâm đố kị chướng ngại.

Tóm lại, xả lìa tất cả tâm ô trượt. Khiến cho tất cả chúng sinh tuỳ theo chỗ được thấy nghe, tin sâu nhân quả, chẳng hư hoại nhân quả, chẳng sai nhân quả, càng không thể bát vô nhân quả. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được thiên nhãn thông, chiếu thấu tất cả. Thấy được chỗ mình sẽ đi thọ sinh, lại chết ở chỗ nào, lại sinh ra ở chỗ nào ? Sinh sinh chết chết, chết chết sinh sinh, chuyển qua chuyển lại ở trong sáu nẻo luân hồi, xương cốt chồng chất như núi, khổ không thể nào tả được.

Khiến cho tất cả chúng sinh trong tâm chẳng có chướng ngại, chẳng phá hoại căn lành của mình tu. Khiến cho tất cả chúng sinh trí huệ viên mãn, tu được thành tựu,

phóng đại quang minh sáng suốt, nở hoa sen giác ngộ. Khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm đại bồ đề, thành tựu bổn hạnh của mình tu. Tại sao vậy ? Vì thân Như Lai có trí huệ mặt trời rộng lớn, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp tận cùng hư không pháp giới.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ ba pháp thân của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng : Trước hết tôi chiếu cái nầy, sau chiếu cái kia, chỉ vì núi đất có cao thấp, nên sự chiếu đến có trước sau.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, ở cõi Diêm Phù Đề, trước hết chiếu đến tất cả núi Tu Di và các núi chúa lớn, kế đó chiếu đến núi đen, sau đó chiếu đến vùng cao nguyên, cuối cùng chiếu đến khắp tất cả đại địa. Mặt trời chẳng nghĩ rằng : Trước hết tôi chiếu đến núi cao, sau chiếu đến đồng bằng. Chỉ vì núi cao và đồng bằng có sự cao thấp khác nhau, nên sự chiếu đến có sự khác biệt chiếu trước chiếu sau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí huệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến đại Bồ Tát các núi chúa lớn.

Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết định. Tuỳ theo tâm khí của họ, thị hiện trí huệ rộng lớn.

Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ thành thục, mà đại trí huệ quang minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vầy : Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp, không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, thành tựu vô biên pháp giới trí luân. Thường phóng trí huệ quang minh vô ngại, trước hết chiếu đến các đại Bồ Tát các núi chúa lớn. Kế đó chiếu đến Duyên Giác, kế đó chiếu đến Thanh Văn, sau đó chiếu đến chúng sinh căn lành quyết

định. Tuỳ theo tâm khí của họ, thị hiện trí huệ rộng lớn. Cuối cùng chiếu đến khắp tất cả chúng sinh, cho đến chúng sinh tà định, cũng đều chiếu đến. Vì nhân duyên vị lai được lợi ích, khiến cho họ tương lai cũng sẽ có cơ hội thành thục, mà đại trí huệ quang minh mặt trời của Như Lai, chẳng nghĩ như vầy : Trước hết tôi sẽ chiếu đến đại hạnh Bồ Tát, cho đến sau cùng chiếu đến chúng sinh tà định. Chỉ phóng quang minh bình đẳng chiếu khắp tất cả chúng sinh, do đó có câu : « Phật quang phổ chiếu », không có sự chướng ngại, không có sự phân biệt.

Phật tử ! Ví như mặt trời, mặt trăng, tuỳ thời xuất hiện. Núi lớn hang cốc chiếu khắp không riêng tư. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, chiếu khắp tất cả, không có sự phân biệt. Tuỳ theo căn dục chúng sinh khác nhau, mà trí huệ quang minh có đủ thứ sự khác biệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tư của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mặt trăng, tuỳ thời xuất hiện. Núi lớn hang cốc, đều được ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu khắp, không có tâm riêng tư. Trí huệ quang minh của Như Lai cũng lại như thế, chiếu khắp tất cả, không có sự phân biệt. Tuỳ theo căn tánh và dục lạc của chúng sinh khác nhau, mà trí huệ quang minh của Phật, có

đủ thứ sự khác biệt, chiếu đến chúng sinh cũng có sự khác biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tư của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát, các Ngài nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà không có căn mắt, nên chừa từng thấy được. Tuy chưa từng thấy, nhưng vẫn được lợi ích của ánh sáng mặt trời. Tại sao ? Vì họ biết được ngày đêm thời tiết, thọ dụng đủ thứ y phục ăn uống, khiến cho thân thể được điều hoà, lìa khỏi các bệnh hoạn.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mọc lên, chúng sinh sinh ra mù loà không có căn mắt, nên chừa từng thấy được mặt trời. Tuy chưa từng thấy được mặt trời, nhưng vẫn được lợi ích của ánh sáng mặt trời. Tại sao vậy ? Vì họ biết được ban ngày, ban đêm, và thời tiết, cũng biết mặt quần áo và ăn uống, khiến cho thân thể được điều hoà, lìa khỏi các bệnh hoạn.

Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế, vì chúng sinh không có niềm tin, không hiểu, huỷ giới, huỷ sự thấy, tà mạng tự sống, sinh ra mù loà, không có tín căn,

chẳng thấy được trí huệ mặt trời của chư Phật.

Tuy chẳng thấy trí huệ mặt trời của chư Phật, mà cũng được lợi ích của trí huệ mặt trời. Tại sao ? Vì nhờ oai lực của Phật, khiến cho các sự khổ về thân và các phiền não của những chúng sinh đó, vị lai sẽ tiêu diệt hết nhân của khổ.

Trí huệ mặt trời của Như Lai cũng lại như thế, hay lợi ích chúng sinh không có niềm tin, chúng sinh không có sự hiểu biết, thậm chí chúng sinh huỷ giới, hoặc huỷ sự thấy, chúng sinh tà mạng tự sống. Loại chúng sinh đó, giống như sinh ra mù loà, chẳng có tín tâm, chẳng có con mắt.

Tuy nhiên họ gặp được Như Lai xuất hiện ra đời, nhưng chẳng gặp Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng, chẳng thấy được trí huệ mặt trời của chư Phật. Tuy chẳng thấy trí huệ mặt trời của chư Phật, nhưng cũng đắc được lợi ích của trí huệ mặt trời chiếu đến, cũng được trí huệ mặt trời gia bị. Tại sao vậy ? Vì nhờ đại oai lực của Phật, khiến cho chẳng tin Phật, hết thảy các sự khổ về thân, và tất cả phiền não của những chúng sinh đó, vị lai sẽ tiêu diệt hết nhân của khổ, đắc được thanh tịnh.

Phật tử ! Như Lai có quang minh, tên là Tích tập tất cả công đức. Có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Có quang minh

tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả pháp ngôn ngữ, khiến cho họ hoan hỉ. Có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Có quang minh tên là Trí tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Có quang minh tên là Tuỳ sở ứng vang diệu âm thanh. Có quang minh tên là Vang âm thanh tự tại thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước, thành thục chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Như Lai có quang minh trí huệ nhật luân, tên là Tích tập tất cả công đức. Lại có quang minh tên là Chiếu khắp tất cả. Lại có quang minh tên là Thanh tịnh tự tại chiếu. Lại có quang minh tên là Xuất đại diệu âm. Lại có quang minh tên là Hiểu khắp tất cả pháp ngôn ngữ, khiến cho họ đều sinh hoan hỉ. Lại có quang minh tên là Thị hiện cảnh giới tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Lại có quang minh tên là Trí vô trụ tự tại chiếu khắp. Lại có quang minh tên là Trí tự tại vĩnh viễn đoạn trừ tất cả hí luận. Lại có quang minh tên là Tuỳ sở ứng vang diệu âm thanh. Lại có quang minh tên là Vang âm thanh tự tại thanh tịnh, trang nghiêm cõi nước, thành thục chúng sinh.

Phật tử ! Mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương dưới. Năm trăm quang minh chiếu khắp phương trên, trong đủ thứ cõi, đủ thứ chỗ đức Phật, các chúng Bồ Tát.

Các Bồ Tát đó thấy quang minh đó rồi, nhất thời đều được cảnh giới Như Lai : Mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, mười trí, thảy đều thanh tịnh.

Các Bồ Tát đó, trước đã thành tựu các xứ, các địa, khi thấy quang minh đó, lại càng thanh tịnh. Tất cả căn lành thảy đều thành thục, hướng về nhất thiết trí. Bậc trụ nhị thừa, thì diệt trừ tất cả cấu bẩn. Ngoài ra một phần chúng sinh sinh ra mù loà, thì thân được an vui, tâm cũng thanh tịnh. Mềm mại điều phục, kham tu niệm trí. Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hết thảy chúng sinh các cõi, đều được an vui, giải thoát các

khổ. Mạng chung đều được sinh lên cõi trời và nhân gian.

Các vị Phật tử ! Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra ngàn thứ quang minh như vậy, có năm trăm thứ quang minh chiếu sáng khắp phương dưới; có năm trăm quang minh chiếu sáng khắp phương trên. Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chỗ đức Phật, các chúng Bồ Tát. Các Bồ Tát đó thấy quang minh đó rồi, đồng thời đều được cảnh giới Như Lai : Có mười đầu, mười mắt, mười tai, mười mũi, mười lưỡi, mười thân, mười tay, mười chân, mười địa, và mười trí, thảy đều thanh tịnh.

Các Bồ Tát đó, trước đã thành tựu tất cả xứ, và tất cả địa. Bồ Tát căn lành đã sâu dày, thấy được quang minh đó, lại càng thêm thanh tịnh. Tất cả căn lành thảy đều thành thục, hướng về bậc nhất thiết trí. Khiến cho bậc nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, diệt trừ được tất cả trần cấu, nghĩa là hoàn toàn tiêu diệt sạch tư tưởng tâm nhỏ lượng nhỏ ích kỷ lợi mình. Ngoài ra một phần chúng sinh sinh ra mù loà, thì thân cũng đắc được an vui, tâm cũng đắc được thanh tịnh. Rất mềm mại, rất điều phục, kham tu niệm trí. Chúng sinh trong ba đường ác : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hết thảy chúng sinh các cõi, đều được an vui, giải thoát tất cả khổ. Khi mạng chung đều được sinh lên cõi trời, hoặc sinh vào nhân gian.

Phật tử ! Các chúng sinh đó, chẳng biết, chẳng hay, bởi nhân duyên gì, do thần lực gì, mà sinh đến đây? Chúng sinh sinh

ra mù loà đó, bèn nghĩ như vầy : Tôi là Phạm Thiên, tôi là Phạm Thiên hoá hiện.

Lúc đó Như Lai trụ tam muội Phổ tự tại, vang ra sáu mươi thứ diệu âm, mà bảo rằng : Các ông chẳng phải là Phạm Thiên, cũng chẳng phải là Phạm Thiên hoá hiện, cũng chẳng phải Đế Thích, Tứ Thiên Vương hộ đời làm ra, mà do sức oai thần của Như Lai vậy.

Các vị Phật tử ! Các chúng sinh đó, chẳng biết, chẳng hay được sinh về cõi trời, bởi nhân duyên gì, do thần lực gì, mà sinh đến cõi trời ? Phát sinh những nghi vấn đó. Chúng sinh sinh ra mù loà đó, bèn nghĩ như vầy : Tôi là Phạm Thiên, tôi là Phạm Thiên Vương hoá hiện, cho nên tôi mới có thể đến được cõi trời.

Lúc đó, Như Lai trụ tam muội Phổ tự tại, vang ra sáu mươi thứ diệu âm (âm các tướng, âm mềm mại, âm đáng ưa thích, âm vừa ý thanh tịnh, âm lìa cấu, âm hiển sáng, âm vi diệu, âm minh đức, âm không loạn, âm không hội, âm sư phụ, âm không ương nghạnh, âm không thô dữ, âm thuận lành, âm an trọng, âm thân sở cát lợi, âm tuỳ tâm tuỳ thời, âm như như vừa ý, âm thiên ái an tưởng, âm không nhiệt não, âm phương chánh, âm thức đạt, âm gần gũi, âm ý tốt, âm vui mừng, âm hoà nhã, âm sáng tỏ, âm tinh cần, âm hoà nhẫn, âm trọng liễu, âm tiếng vang khử uế, âm ứng sư tử, âm tiếng rồng, âm hảo vũ, âm hải lôi long vương, âm chân đà la chi, âm ai loan, âm ưng xướng, âm hạc kêu v.v...), mà

bảo tất cả những người sinh về cõi trời rằng : Các ông chẳng phải là Phạm Thiên, cũng chẳng phải là Phạm Thiên hoá hiện ra, cũng chẳng phải Trời Đế Thích hoá hiện, càng chẳng phải Trời Tứ Thiên Vương hộ đời làm ra, các ông đều do đại oai thần lực của Như Lai, mới được sinh về cõi trời.

Các chúng sinh đó nghe lời đó rồi, nhờ thần lực của Phật, đều biết túc mạng, sinh đại hoan hỉ. Vì tâm hoan hỉ, nên tự nhiên sinh ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây báu, mây lầu các tràng sư tử bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm. Đều dùng tâm tôn trọng, cúng dường Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sinh đó được mắt thanh tịnh, Như Lai thọ ký cho họ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai lợi ích chúng sinh sinh ra mù loà như vậy, khiến cho họ đắc được căn lành đầy đủ thành thục.

Phật tử ! Đó là tướng thứ năm thân của Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các chúng sinh sinh ra mù loà đó, sinh về cõi trời rồi, nghe những lời đó rồi, nhờ thần lực của Phật gia trì, mới biết được túc mạng đời trước của mình, bèn sinh đại hoan hỉ. Vì tâm sinh đại hoan hỉ, nên tự nhiên hiện ra mây hoa ưu đàm, mây hương, mây âm nhạc, mây y, mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương bột, mây báu, mây lầu các tràng sư tử bán nguyệt, mây ca ngâm khen ngợi, mây đủ thứ trang nghiêm. Đều dùng tâm kiền thành tôn trọng nhất, cúng dường Như Lai. Tại sao ? Vì các chúng sinh đó, đã được mắt pháp thanh tịnh. Như Lai thọ ký cho họ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Trí huệ mặt trời của Như Lai lợi ích chúng sinh sinh ra mù loà như vậy, khiến cho họ đắc được căn lành đầy đủ thành thục.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ năm thân của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như mặt trăng có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Một là ánh sáng che khuất tất cả ánh sáng của tinh tú. Hai là tuỳ theo thời thị hiện tròn khuyết. Ba là bóng đều hiện vào trong nước ở cõi Diêm Phù Đề. Bốn là tất

cả mọi người thấy mặt trăng, đều ở trước mặt mình, mà mặt trăng không có sự phân biệt, không có sự hí luận.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như mặt trăng, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Một là ánh sáng che khuất tất cả ánh sáng của tất cả tinh tú. Hai là tuỳ theo thời thị hiện tròn khuyết, đầu tháng thì khuyết, giữa tháng (ngày rằm) thì tròn. Ba là bóng đều hiện vào trong nước ở cõi Diêm Phù Đề. Bốn là tất cả mọi người thấy mặt trăng, đều có cảm giác mặt trăng ở trước mặt mình, mà mặt trăng không có sự phân biệt, không có sự hí luận, đều như nhau, chiếu khắp tất cả, không phân biệt đó đây, một luật đều bình đẳng như nhau.

Phật tử ! Thân mặt trăng Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn ? Đó là : Chiếu sáng che khuất tất cả Thanh Văn, Duyên Giác, chúng học và vô học.

Tuỳ theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, mà thân Như Lai không có tăng giảm.

Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng bồ đề.

Tất cả chúng sinh chiêm ngưỡng Như Lai, đều nghĩ rằng Như Lai chỉ hiện ở

trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp. Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rốt ráo.

Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân mặt trăng của Như Lai cũng lại như thế, có bốn pháp kỳ đặc chưa từng có. Những gì là bốn pháp ? Đó là : Thứ nhất là trí huệ chiếu sáng che khuất tất cả Thanh Văn và Duyên Giác hàng nhị thừa, trí huệ lại chiếu sáng che khuất bậc hữu học và vô học. Thế nào là bậc hữu học ? Phàm là chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán, còn phải học tập đoạn tư hoặc, đó gọi là bậc hữu học. Thế nào gọi là bậc vô học ? Tức là chứng được tứ quả A la hán. Do đó có câu : « Những việc cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa ». Kiến, tư hoặc đều đã đoạn trừ, không còn phải học tập nữa, nên gọi là bậc vô học. Tuỳ theo căn cơ của họ mà thị hiện thọ mạng dài ngắn khác nhau, hoặc là thọ mạng lâu dài, hoặc là thọ mạng ngắn ngủi, nhưng thân Như Lai không có tăng thêm, chẳng có giảm bớt. Tâm chúng sinh thanh tịnh trong tất cả thế giới, đều hiện ra bóng bồ đề. Hết thảy chúng sinh, nếu có ai chiêm ngưỡng Như Lai, đều nói Như Lai chỉ hiện ở trước mặt mình. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà vì họ thuyết pháp.

Tuỳ theo địa vị của họ, khiến cho họ được giải thoát. Tuỳ theo sự giáo hoá, mà khiến cho họ thấy được thân Phật, mà thân Như Lai không có sự phân biệt, không có sự hí luận. Việc làm lợi ích đều được rốt ráo.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ sáu của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân của Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện, hiện thân mình khắp đại thiên thế giới. Tất cả chúng sinh đều thấy Phạm Vương hiện tại ở trước mặt mình, mà Phạm Vương đó cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, không có phân biệt, không có hí luận. Cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân, mà tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân mình. Cũng chẳng nghĩ rằng, hiện bao nhiêu thân.

Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương trong ba ngàn đại thiên thế giới, dùng chút phương tiện, hiện thân mình khắp trong đại thiên thế giới. Khiến

cho tất cả chúng sinh đều thấy được Đại Phạm Thiên Vương, hiện tại ở trước mặt mình, mà vị Đại Phạm Thiên Vương đó, cũng chẳng phân thân, cũng không có đủ thứ thân.

Các vị Phật tử ! Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, không có phân biệt, không có hí luận. Cũng chẳng phân thân, không có đủ thứ thân, mà tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân mình. Cũng chẳng nghĩ rằng, mình hiện bao nhiêu thân ?

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ bảy của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như y vương, khéo biết các thứ thuốc, và các chú luận. Trong Diêm Phù Đề, hết thảy các thứ thuốc, dùng không hết được. Lại do nhờ sức các căn lành đời trước, sức chú đại minh, làm phương tiện, nên các chúng sinh thấy được, bệnh đều lành khỏi.

Đại y vương đó, biết sắp mạng chung, bèn nghĩ như vầy : Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện.

Bấy giờ, vị y vương hợp thuốc lại thoa thân mình, sức trì minh chú, khiến cho sau khi mạng chung, thân không tan rã, không

héo, không khô, oai nghi thấy nghe, chẳng khác gì lúc còn sống. Phàm có ai chữa trị đều được lành khỏi.

Lại nữa Phật tử ! Ví như vị y vương, khéo biết tất cả tánh thuốc. Lại minh bạch tất cả lý luận chú thuật. Ở trong cõi Diêm Phù Đề, hết thảy tất cả thứ thuốc, vị y vương nầy đều biết sử dụng, dùng chữa bệnh cho mọi người. Dù rễ cỏ, vỏ cây, cũng có thể trị bệnh. Lại do nhờ sức các căn lành lớn đời trước, có sức trì tụng chú đại minh làm phương tiện, nên người bệnh nào thấy được vị đại y vương đó rồi, thí mọi bệnh đều lành khỏi.

Vị đại y vương đó, biết mình sắp mạng chung, bèn nghĩ như vầy : Ta mạng chung rồi, tất cả chúng sinh không có chỗ nương nhờ. Nay ta nên vì họ hiện phương tiện. Lúc đó, vị đại y vương phối hợp thành đủ thứ thuốc, thoa lên thân mình, sau cùng tụng trì chú đại minh, dùng sức lực để gia trì, khiến cho sau khi ông ta mạng chung, thân thể không tan rã, không héo, không khô, oai nghi của ông ta, thấy nghe của ông ta, chẳng khác gì lúc còn sống. Phàm có ai chữa trị, thấy được thân thể ông ta, bất cứ bệnh gì không thuốc mà khỏi, khôi phục lại sức khoẻ bình thường.

Các vị mọi người biết bác sĩ là làm gì chăng ? Có người nói : « Bác sĩ là cứu người sống ». Không sai ! Nhưng đó chỉ là một số tận tình của bác sĩ. Ngoài ra còn có một số bác sĩ chuyên môn giết người, nhưng giết người không thấy máu. Họ chẳng có y đức, dùng bệnh nhân để thử nghiệm, chẳng màng biết chứng bệnh, hay không biết chứng bệnh, cho bệnh nhân uống thứ thuốc nào đó, hoặc chích thứ thuốc nào đó cho bệnh nhân, xem thử phản ứng

thế nào ? Phản ứng tốt thì chứng minh thuốc có hiệu lực, liền biết thuốc đó, chuyên trị bệnh đó. Nếu phản ứng không tốt thì đối với họ chẳng có liên quan gì, còn bệnh nhân thì nguy hiểm, hoặc có thể chết. Tuy chẳng phải trực tiếp giết người, nhưng gián tiếp giết người. Còn có một số bác sĩ, có tác phong trộm cắp, chứng bệnh của bệnh nhân rất nhẹ, vốn chỉ khám một hai lần thì sẽ khỏi, nhưng vì muốn kiếm tiền thuốc, cứ cố ý nghĩ cách kéo dài thời gian, loại bác sĩ này chuyên môn nghĩ lợi ích cho chính mình, chẳng nghĩ đến cứu chữa cho bệnh nhân. Tuy không thể nói từng chi tiết, nhưng đại khái là như vậy.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vô thượng y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị pháp dược, đã được thành tựu. Tu học tất cả phương tiện khéo léo, sức chú đại minh, đều đến bờ bên kia. Khéo hay trừ diệt các bệnh phiền não của tất cả chúng sinh, và trụ thọ mạng, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có tư lự, không có động dụng. Tất cả Phật sự chưa từng ngừng nghỉ. Chúng sinh thấy được, các bệnh phiền não, đều được tiêu diệt.

Phật tử ! Đó là tướng thứ tám của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là vô thượng đại y vương, cũng lại như thế. Trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, luyện trị đủ thứ phẩm dược Phật pháp, đã được thành tựu, để chữa trị bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại tu học tất cả pháp môn phương tiện khéo léo, lại tụng trì sức chú đại minh, tức là trí huệ quang minh, đều đến được bờ rốt ráo bên kia. Khéo hay trừ diệt bệnh phiền não của tất cả chúng sinh. Lại hay khiến cho thọ mạng lâu dài, trải qua vô lượng kiếp. Thân Phật thanh tịnh không có mọi tư lự, không có tất cả động dụng, siêng làm Phật sự, chưa từng ngừng nghỉ. Thời thời giảng kinh thuyết pháp, thời thời tụng kinh bái sám, mỗi ngày làm khoá lễ sáng tối, mỗi ngày phiên dịch kinh điển, cũng không giải đãi, không phóng dật. Hết thảy chúng sinh, phàm là thấy được Phật, thì tất cả bệnh phiền não, đều được tiêu diệt. Giống như chúng ta học Phật, tất cả bệnh đố kị chướng ngại, và tập khí mao bệnh, đều chẳng còn nữa.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ tám của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh nầy, đều đồng với màu sắc đó. Nếu có ai thấy được thì

mắt được thanh tịnh. Tuỳ chỗ quang minh đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho các chúng sinh lìa khổ được vui thích.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như biển cả, ở trong biển có báu ma ni lớn, tên là Tập tất cả quang minh tỳ lô giá na tạng. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh nầy, thì đều đồng với màu sắc báu ma ni lớn đó. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh nầy, thì mắt được thanh tịnh. Tuỳ chỗ quang minh báu ma ni lớn đó chiếu đến, mưa xuống báu ma ni, tên là An lạc. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não, được điều hoà vui thích.

Phật tử ! Các thân Như Lai cũng lại như thế, do báu lớn tụ tất cả công đức tạng đại trí huệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí huệ quang minh báu thân Phật, thì đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tuỳ theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bần cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề.

Phật tử ! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không hí luận, mà khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Phật tử ! Đó là tướng thứ chín của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Hết thảy thân Như Lai đều giống như báu ma ni lớn. Thân Như Lai tức là báu lớn tụ, tất cả công đức tạng đại trí huệ. Nếu có chúng sinh xúc chạm được trí huệ quang minh báu thân Phật, thì cũng đồng với sắc thân Phật. Nếu ai thấy được quang minh đó, thì đắc được pháp nhãn thanh tịnh. Tuỳ theo chỗ quang minh đó chiếu đến, khiến cho các chúng sinh lìa khổ bần cùng, cho đến đầy đủ an vui Phật bồ đề.

Các vị Phật tử ! Pháp thân Như Lai không có phân biệt, cũng không có hí luận. Phật thì không nói lời giả dối, là Thánh nhân nói lời chân thật, hay khắp vì tất cả chúng sinh làm đại Phật sự.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ chín của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, có đại châu báu ma ni như ý, tên là Tất cả thế gian trang nghiêm tạng. Thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tuỳ theo chỗ châu báu đó ở, đều khiến cho các chúng sinh tiêu trừ tai hoạn, sở nguyện được đầy đủ. Mà châu báu mi ni như ý đó, chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Thân châu báu như ý của Như Lai cũng lại như thế, tên là Vì hay khiến tất cả chúng sinh thảy đều được hoan hỉ. Nếu có ai thấy được thân Phật, nghe danh hiệu Phật, khen ngợi công đức Phật, đều khiến cho họ vĩnh viễn lìa khổ hoạn sinh tử. Giả sử tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đồng thời chuyên tâm muốn thấy được Như Lai, đều khiến cho họ được thấy, sở nguyện đều đầy đủ.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như biển cả, có đại châu báu ma ni như ý, tên là Tất cả thế gian trang nghiêm tạng. Ma ni dịch là châu báu, hoặc dịch là ly cấu, hoặc dịch là như ý. Nó thành tựu đầy đủ trăm vạn công đức. Tuỳ theo chỗ của nó ở, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu trừ sạch tai hoạn, sở nguyện đều được đầy đủ. Mà châu báu ma ni như ý đó, chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được.

Thân châu báu như ý của Như Lai cũng lại như thế, tên là Vì hay khiến tất cả chúng sinh thảy đều được hoan hỉ. Nếu có ai thấy được thân Phật, hoặc nghe danh hiệu Phật, hoặc khen ngợi công đức Phật, thì đều khiến cho họ vĩnh viễn lìa khổ hoạn sinh tử. Giả sử tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, đồng thời chuyên tâm muốn thấy được Như Lai, thì đều khiến cho họ được thấy, nguyện cầu gì, thì được cái đó. Do đó : « Cầu phú quý thì được phú quý, cầu trí huệ thì được trí huệ, cầu sống lâu thì được sống lâu,

cầu con cái thì được con cái », đều được toại tâm mãn nguyện.

Phật tử ! Thân Phật chẳng phải chúng sinh ít phước có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Như Lai đáng được điều phục họ. Nếu có chúng sinh do thấy được thân Phật, liền trồng căn lành, cho đến thành thục. Vì được thành thục, nên khiến cho họ được thấy thân Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng thứ mười của thân Như Lai, các đại Bồ Tát nên thấy như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân Phật chẳng phải chúng sinh ít phước báo có thể thấy được. Chỉ trừ thần lực tự tại của Như Lai đáng được điều phục chúng sinh đó, mới khiến cho họ có cơ hội thấy được thân Phật, do đó : « Cảm ứng đạo giao ». Nếu có chúng sinh do thấy được thân Phật, liền trồng căn lành, cho đến căn lành thành thục. Vì được căn lành thành thục, Phật mới khiến cho họ thấy thân Phật.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng thứ mười của thân Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên thấy pháp thân Như Lai như vậy.

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Vì tu hành vô ngại, nên như hư không. Vì vào khắp pháp giới, nên trụ chân thật tế. Vì đồng trụ ba đời, nên vĩnh viễn

lìa tất cả phân biệt. Vì trụ thệ nguyện hết thuở vị lai. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới. Vì trang nghiêm mỗi mỗi thân Phật.

Vì tâm Phật vô lượng, nên khắp mười phương. Tâm lượng của chúng sinh, cũng khắp cùng mười phương. Phật vốn chẳng có hình tướng, mà vì chúng sinh hiện hình tướng. Vì tu hạnh môn vô ngại, nên thanh tịnh như hư không. Phật hay vào khắp tất cả pháp giới, nên trụ chân thật lý thể. Vì pháp thân của Phật không sinh cũng không diệt, bình đẳng trụ ba đời, nên vĩnh viễn lìa tất cả sự phân biệt. Vì trụ thệ nguyện hết thuở vị lai. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới. Vì trang nghiêm hết thảy thân Phật. Vì những nguyên nhân đó, nên mới thị hiện mười thứ pháp thân.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, mà nói bài kệ rằng :

Lúc đó, vị đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trước, mà dùng hai mươi bài kệ để nói ra.

Ví như hư không khắp mười phương
Hoặc sắc chẳng sắc có chẳng có
Ba đời chúng sinh thân cõi nước
Khắp cùng như vậy không bờ mé.

Ví như hư không, khắp cùng mười phương thế giới. Hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không có tướng. Hoặc thế giới ba đời, hoặc thân của tất cả

chúng sinh, hoặc tất cả cõi nước, khắp cùng như vậy không có bờ mé.

Chân thân chư Phật cũng như vậy
Tất cả pháp giới đều cùng khắp
Không thể thấy được không thể lấy
Vì hoá chúng sinh mà hiện thân.

Chân thân của chư Phật cũng như vậy, không có bờ mé. Chân thân của Phật, chẳng có một chỗ nào chẳng đầy khắp hư không pháp giới. Nhưng chân thân của Phật, nếu muốn thấy không thể thấy, nếu muốn lấy không thể lấy. Phật vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mới thị hiện ra thế gian.

Ví như hư không không thể lấy
Khắp khiến chúng sinh tạo các nghiệp
Chẳng nghĩ nay ta đang làm gì
Ta làm thế nào vì ai làm!

Ví như hư không, không thể lấy được, mà khắp khiến cho tất cả chúng sinh tạo tất cả nghiệp. Phật chẳng nghĩ hiện tại ta đang làm gì ? Ta làm vì ai ? Chẳng có những tâm phân biệt như vậy.

Thân nghiệp chư Phật cũng như vậy
Khắp khiến quần sinh tu pháp lành
Như Lai chưa từng có phân biệt
Nay ta vì họ làm đủ thứ.

Thân nghiệp của mười phương chư Phật cũng như vậy, Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, tu tập đủ thứ pháp lành. Như Lai chưa từng có tâm phân biệt : Hiện tại ta đối với tất cả chúng sinh, làm đủ thứ việc lành, trợ giúp họ lìa khổ được vui, Phật chẳng có những tư tưởng như thế.

Ví như trời mọc Diêm Phù Đề
Ánh sáng phá tối không sót thừa
Núi cây ao sen đất các vật
Đủ thứ phẩm loại đều được lợi.

Ví như khi mặt trời mọc lên ở cõi Diêm Phù Đề Nam Thiệm Bộ Châu. Ánh sáng mặt trời phá tan tất cả đen tối của đại địa, hiện ra ánh sáng, chẳng có nơi nào đen tối. Bất cứ là núi rừng, hoặc ao hồ, hoặc hoa sen, hoặc đại địa, hết thảy tất cả sư vật, đủ thứ phẩm loại, bao quát phi, cầm, động, thực. Phàm là động vật có khí, có huyết, như chúng sinh hai chân, hoặc bốn chân, nhiều chân, hoặc không chân, đều gọi là hữu tình chúng sinh. Hoa cỏ cây cối, vàng đá khoáng thạch, đều gọi là vô tình chúng sinh. Mặc dù chúng sinh phẩm loại khác nhau, nhưng đều được ánh sáng mặt trời chiếu khắp, đều thọ được lợi ích. Do đó : « Mỗi loài được sinh tồn, mỗi loài được lớn lên ».

Chư Phật xuất hiện cũng như vậy
Sinh trưởng trời người các hạnh lành
Vĩnh diệt si tối được trí sáng
Luôn thọ tôn vinh tất cả vui.

Khi trí huệ của mười phương chư Phật xuất hiện ra đời, cũng lại như thế. Hay sinh trưởng tất cả hạt giống hạnh lành của con người tại nhân gian và chư Thiên ở trên trời gieo trồng. Vĩnh viễn tiêu trừ đen tối ngu si, đắc được quang minh trí huệ. Phật thường được chúng sinh tôn vinh, tất cả chúng sinh đều hoan hỉ Phật.

Ví như khi mặt trời xuất hiện
Trước chiếu núi chúa kế các núi
Sau chiếu cao nguyên và đại địa
Mà chưa từng có sự phân biệt.

Ví như khi ánh sáng mặt trời xuất hiện, trước hết chiếu núi chúa Tu Di, sau chiếu núi Thiết Vi, và các núi thường khác, sau cùng chiếu cao nguyên và đại địa. Mặt trời vốn chẳng có tư tưởng phân biệt như thế, chẳng qua tuỳ theo sự cao thấp khác nhau, nên mới có sự chiếu trước chiếu sau mà thôi.

Quang minh Thiện Thệ cũng như vậy
Trước chiếu Bồ Tát kế Duyên Giác
Sau chiếu Thanh Văn và chúng sinh
Mà Phật vốn chẳng có động niệm.

Quang minh của Thiện Thệ (Phật), trước hết chiếu Bồ Tát. Bồ Tát tu pháp môn lục độ vạn hạnh, lục độ tức là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, mà đắc được địa vị tam Hiền thập Thánh. Kế tiếp chiếu bậc Duyên Giác. Duyên Giác thì tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành,

thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, chứng đắc quả Bích Chi Phật; sau đó chiếu đến bậc Thanh Văn. Thanh Văn tu : Khổ, tập, diệt, đạo, pháp bốn Thánh đế, chứng được quả A la hán; sau cùng lại chiếu đến tất cả chúng sinh căn lành quyết định, nhưng Phật vốn chẳng có tư tưởng phân biệt như thế, tuyệt đối chẳng phải tư tưởng trước chiếu Bồ Tát, cuối cùng chiếu chúng sinh.

Ví như sinh mù chẳng thấy sáng
Ánh sáng cũng lợi ích cho họ
Khiến biết thời tiết thọ ăn uống
Vĩnh lìa các hoạn thân an ổn.

Ví như người sinh ra mù lòa, lúc mới sinh ra chẳng có mắt, chưa từng thấy được ánh sáng mặt trời, chẳng biết là như thế nào ? Nhưng vẫn đắc được lợi ích của ánh sáng mặt trời, khiến cho họ biết thời tiết, biết thọ ăn uống, nhờ nhân duyên đó, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bệnh hoạn, thân thể đắc được an ổn.

Chúng sinh không tin chẳng thấy Phật
Mà Phật cũng vì họ lợi ích
Nghe danh và chạm được quang minh
Nhờ đó cho đến được bồ đề.

Chúng sinh chẳng có niềm tin, chẳng thấy được Phật. Tuy nhiên Phật vẫn hiện tại ở trước mặt họ, họ giống như người sinh ra mù loà, không cách chi thấy được; tuy nhiên chẳng thấy được Phật, nhưng Phật rất từ bi, cũng sẽ tiêu diệt nghiệp chướng của họ, khiến cho họ đắc được lợi

ích; bất quá lợi ích đắc được, chẳng viên mãn mà thôi, hoặc nghe được danh hiệu của Phật, hoặc xúc chạm được quang minh của Phật, nhờ đó mà có chút nhân duyên, cho đến đắc được quả giác bồ đề.

Ví như trăng sáng trong hư không
Che lấp tinh tú hiện tròn khuyết
Trong tất cả nước đều hiện bóng
Chúng sinh nhìn xem đều trước mặt.

Ví như mặt trăng trong sáng ở trong hư không, che lấp tất cả ánh sáng của tinh tú, thị hiện sự tròn khuyết. Những ngày đầu tháng thì mặt trăng khuyết, ngày rằm thì trăng tròn. Tất cả ao hồ vũng nước, đều có bóng mắt trăng hiện ra, hết thảy chúng sinh, khi ngước nhìn mặt trăng, đều nhìn cảm giác mặt trăng đang ở trước mặt mình, chuyên chiếu đến mình.

Hiện tại đang giảng đến đoạn kinh văn mặt trăng sao, khiến cho tôi nghĩ đến câu chuyện đức Khổng Tử mượn gạo, nói ra cho quý vị nghe. Vào thời xuân thu ở Trung Quốc, có nhà đại giáo dục, ông ta đề xướng giáo dục bình dân, hữu giáo vô loại làm tông chỉ. Lúc đó, chỉ có đệ tử quý tộc mới có tư cách thọ giáo dục, đệ tử bình dân, vốn chẳng có cơ hội đi học. Khi Khổng Tử đề xướng thì có ba ngàn đệ tử đến học, một thời đệ tử đầy thiên hạ.

Khi đức Khổng Tử về già, dẫn những người đệ tử chu du liệt quốc, đến các nơi giảng dạy. Một lần nọ, bất hạnh đến mảnh đất Trần Thái, thì bị thiếu lương thực, không cách chi duy trì được sự sinh hoạt. Đó là vấn đề nghiêm trọng, nên thượng lượng với mọi người, xem ai có

thể đi mượn lương thực? Đang lúc thương lượng thì có người đưa ra ý kiến, nghe nói Phạm Dũng tích trữ rất nhiều lương thực, mình nên cho người đến đó mượn lương. Đức Khổng Tử bèn sai Tử Lộ đi mượn gạo. Tử Lộ cảm thấy mình là đệ tử đắc ý nhất của đức Khổng Tử, làm chút việc nầy nhất định sẽ thành công, để các sư huynh đệ khỏi bị chết đói. Do đó rất đắc ý như vậy, đi đến nhà Phạm Dũng. Gặp Phạm Dũng nói rõ ý mình đến.

Phạm Dũng nói: - "Anh Tử Lộ, anh đến mượn gạo, không sao. Nhưng tôi có câu hỏi, nếu anh trả lời thoả đáng, thì tôi sẽ cho anh mượn gạo. Nếu trả lời không đúng, thì tôi không cho mượn".

Lúc đó, Tử Lộ sinh ra tâm cống cao ngã mạn, tâm nghĩ không thể bị câu hỏi của ông ta làm khó mình được, bèn nói với Phạm Dũng rằng: - "Xin ông cứ hỏi".

Phạm Dũng hỏi: - "Cái gì nhiều, cái gì ít ? Điều gì vui vẻ, điều gì buồn phiền?"

Tử Lộ không ngần ngại đáp: - "Tinh tú thì nhiều, mặt trăng thì ít. Cưới hỏi thì vui vẻ, người chết thì buồn phiền".

Phạm Dũng nghe, lắc đầu nói: - "Không đúng! Không đúng! Không thể cho anh mượn gạo".

Lúc đó Tử Lộ buồn rầu cúi đầu quay về gặp đức Khổng Tử, kể lại đối thoại vừa rồi.

Khổng Tử nghe Tử Lộ đáp, bèn nói với Tử Lộ: - "Con trả lời sai rồi, cho nên Phạm Dũng không cho mượn gạo". Con nên trở lại nói với ông ta rằng: "Kẻ tiểu nhân thì nhiều, quân tử thì ít, khi cho mượn thì vui vẻ, khi cần thì buồn phiền".

Tử Lộ bèn đi đến nhà Phạm Dũng, gặp Phạm Dũng nói: Câu hỏi của ông, thầy của tôi đáp rằng: "Kẻ tiểu nhân thì nhiều, quân tử thì ít, lúc cho mượn thì vui vẻ, lúc cần thì buồn phiền". Không biết có đúng chăng? Phạm Dũng nghe rồi, bèn cười vang lên: "Thầy của ông quả nhiên là Thánh nhân, tôi sẽ cho anh mượn gạo". Do đó, Khổng Tử với môn đồ được Phạm Dũng trợ giúp trở về nước Lỗ. Tại sao phải nói ra câu chuyện này? Vì nói về tinh tú, nên đưa ra để tham khảo. Chúng ta bất cứ làm gì, phải xử lý cẩn thận.

Như Lai trăng sáng cũng như vậy
Hay che thừa khác hiện dài ngắn
Hiện khắp nước tâm tịnh trời người
Tất cả đều rằng ở trước mình.

Mặt trăng sáng mát mẻ của Như Lai cũng như vậy, do đó có câu:

Phật như mặt trăng mát mẻ
Thường lơ lửng trên bầu trời
Chúng sinh tâm sạch dơ
Bóng bồ đề hiện ra".

Quang minh của Phật hay che lấp quang minh của hàng nhị thừa, hay thị hiện thọ mạng dài, hoặc thọ mạng ngắn, hiện khắp trong tâm nước tịnh của trời và người. Mỗi chúng sinh đều nói: "Phật đang ở trước mặt mình, đang nói pháp với mình.

Ví như Phạm Vương ở trong cung
Hiện khắp ba ngàn cõi Phạm Thiên

Tất cả trời người đều thấy được
Thật chẳng phân thân đến nơi kia.

Ví như Đại Phạm Thiên Vương ở trong cung điện của mình, hay hiện khắp tất cả các cõi Phạm Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Hết thảy người trời đều thấy được Đại Phạm Thiên Vương. Kỳ thật, vị Đại Phạm Thiên Vương đó, chẳng có phân thân đến ở trước mặt chúng sinh. Ông ta chẳng động bổn xứ, thị hiện đến trước mặt hết thảy chúng sinh.

Chư Phật phân thân cũng như vậy
Tất cả mười phương đều cùng khắp
Thân Phật vô số không đếm được
Cũng chẳng phân thân chẳng phân biệt.

Mười phương chư Phật thị hiện thân cũng như vậy, tất cả mười phương thế giới, Phật đều thị hiện thân. Vì pháp thân của Phật có nhiều vô số vô lượng, không thể đếm được có bao nhiêu? Cũng chẳng phải phân thân đi đến các thế giới, cũng chẳng sinh tâm phân biệt.

Như có y vương khéo y thuật
Nếu có người gặp bệnh đều lành
Y vương dù chết thuốc thoa thân
Khiến chữa được bệnh như lúc sống.

Ví như có vị đại y vương, ông ta nghiên cứu đủ thứ tánh thuốc, lại nghiên cứu đủ thứ y thuật. Nếu có chúng sinh gặp được đại y vương, thì bất cứ chứng bệnh gì, không

cần uống thuốc thì khỏi bệnh. Vị đại y vương đó, khi ông ta biết mình sắp chết, bèn dùng đủ thứ thuốc chế thành thuốc hay, rồi thoa lên thân mình, khiến cho sau khi mình chết rồi, thân thể vĩnh viễn không huỷ hoại, cũng chẳng thối rữa, cũng chẳng khô héo, giống như lúc còn sống. Tuy nhiên đại y vương đã chết, nhưng vẫn còn chữa trị cho bệnh nhân như lúc còn sống; tóm lại, tinh thần của vị đại y vương bất tử, vẫn vì người cứu chữa.

Tối thắng y vương cũng như vậy
Đầy đủ phương tiện nhất thiết trí
Nhờ xưa tu hành hiện thân Phật
Chúng sinh thấy được diệt phiền não.

Đại y vương tối thù thắng (Phật) cũng như thế. Phật đầy đủ các thứ phương tiện và nhất thiết trí huệ, nhờ thuở xưa tu công đức, tích tập căn lành, tu hạnh môn không thể nghĩ bàn, cho nên hiện tại đã thành Phật. Nếu có chúng sinh thấy được Phật, thì tất cả phiền não đều sẽ tiêu diệt hết.

Ví như trong biển có báu chúa
Khắp hiện vô lượng các quang minh
Chúng sinh chạm được đồng màu sắc
Nếu ai thấy được mắt thanh tịnh.

Ví như trong biển cả có báu chúa ma ni, khắp phóng ra vô lượng tất cả quang minh. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh của báu chúa ma ni, thì lập tức đồng màu sắc với báu chúa đó. Nếu có chúng sinh thấy

được báu chúa ma ni, thì liền đắc được pháp nhãn thanh tịnh.

Tối thắng báu chúa cũng như vậy
Chạm quang minh Ngài đồng màu sắc
Nếu ai thấy được mở ngũ nhãn
Phá tối các trần trụ Phật địa.

Báu chúa tối thù thắng (Phật) cũng như vậy. Nếu có chúng sinh xúc chạm được quang minh của Phật, thì cũng đồng với màu sắc vàng. Nếu có chúng sinh thấy được thân Phật, thì liền đắc được ngũ nhãn. Ngũ nhãn tức là: Thiên nhãn, nhục nhãn (chẳng phải nhục nhãn của phàm phu), pháp nhãn, huệ nhãn, Phật nhãn. Hay phá tan tất cả ngu si đen tối, tiêu diệt được tất cả tà kiến. Trụ nơi Phật địa, sinh ra trí huệ đại quang minh.

Ví như báu ma ni như ý
Tuỳ theo sở cầu đều đầy đủ
Chúng sinh ít phước chẳng thấy được
Chẳng phải báu chúa có phân biệt.

Ví như châu báu ma ni như ý, hay tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, phàm là cầu vật gì, thì trong châu như ý đều hiện ra, đều được toại tâm mãn nguyện. Nhưng châu báu đó, chúng sinh ít phước báo không thể thấy được châu ma ni như ý, chẳng phải châu ma ni như ý có sự phân biệt, mà là do người ít phước báo, vốn chẳng thấy được châu báu nầy.

Thiện Thệ báu chúa cũng như vậy
Đều được sở cầu các dục lạc
Chúng sinh không tin chẳng thấy Phật
Chẳng phải Thiện Thệ tâm xả bỏ.

Thiện Thệ báu chúa (Phật) cũng như vậy. Hay khiến cho được toại tâm mãn nguyện, đắc được tất cả dục lạc. Chúng sinh chẳng có niềm tin, thì chẳng thấy được Phật, chẳng phải Phật chẳng hoan hỉ họ, chẳng gần gũi họ, mà là do người chẳng có niềm tin, giống như người sinh ra mù loà, Phật hiện ra ở trước họ, họ cũng chẳng thấy được, giống như đạo lý mặt trời ở trong hư không, người sinh ra mù loà, nhìn chẳng thấy được mặt trời, đó chẳng phải Phật có tâm xả bỏ họ.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI MỐT

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN
THỨ BA MƯƠI BẢY

TƯỚNG ÂM THANH CỦA NHƯ LAI
XUẤT HIỆN

Phật tử ! Đại Bồ Tát phải làm thế nào biết được âm thanh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phải làm thế nào biết được âm thanh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác? Bây giờ tôi sẽ nói rõ với các vị.

Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh Như Lai đến khắp tất cả, vì khắp cùng vô lượng các âm thanh. Phải biết âm thanh Như Lai tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ, vì thuyết pháp thấu rõ.

Phải biết âm thanh Như Lai tuỳ theo sự tin hiểu của chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ, vì tâm được mát mẻ.

Phải biết âm thanh Như Lai giáo hoá chẳng thất thời, vì người đáng được nghe, thảy đều được nghe.

Phải biết âm thanh Như Lai không sinh diệt, vì như tiếng ứng vang. Phải biết âm thanh Như Lai không có chủ, vì tu tập tất cả nghiệp sinh khởi. Phải biết âm thanh Như Lai thâm sâu, vì khó có thể độ lượng.

Phải biết âm thanh Như Lai không tà khúc, vì pháp giới sinh ra. Phải biết âm thanh Như Lai không đoạn tuyệt, vì vào khắp pháp giới. Phải biết âm thanh Như Lai không biến đổi, vì đến nơi rốt ráo.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát các vị phải biết âm thanh Như Lai đến khắp tất cả âm thanh, vì khắp cùng vô lượng các âm thanh. Tất cả âm thanh đều bao quát ở trong âm thanh của Như Lai. Phải biết âm thanh Như Lai, tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ đắc được sự hoan hỉ, vì thuyết tất cả pháp thấu suốt rõ ràng. Phải biết âm thanh Như Lai, tuỳ thuận theo sự tin hiểu của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ, vì trong tâm đắc được mát mẻ. Phải biết âm thanh Như Lai, khi chúng

sinh đáng được giáo hoá, thì liền đến giáo hoá, chẳng lỗi thời, vì những người đáng được nghe pháp, thảy đều được nghe Phật pháp. Phải biết âm thanh Như Lai chẳng có tánh sinh diệt, vì như tiếng ứng vang. Phải biết âm thanh Như Lai chẳng có chủ tể, vì thuở xưa tu tập tất cả nghiệp lành sinh khởi. Phải biết âm thanh Như Lai thâm sâu không thể dò lường, rốt ráo sâu rộng bao nhiêu? Lớn bao nhiêu? Vì chẳng có cách gì có thể độ lượng được. Phải biết âm thanh Như Lai không tà khúc, lời nói ra đều là chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến. Vì âm thanh Như Lai từ pháp giới sinh ra. Phải biết âm thanh Như Lai vĩnh viễn không đoạn tuyệt, vì tận hư không khắp pháp giới, đều có âm thanh của Như Lai. Phải biết âm thanh Như Lai không khi nào biến đổi, vì đến nơi rốt ráo.

Phật tử! Đại Bồ Tát phải biết âm thanh Như Lai, chẳng có lượng, chẳng vô lượng. Chẳng có chủ, chẳng vô chủ. Chẳng có thị, chẳng vô thị. Tại sao?

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát các vị phải biết âm thanh Như Lai, chẳng phải có lượng, cũng chẳng phải vô lượng. Chẳng phải có chủ, cũng chẳng phải vô chủ. Chẳng phải có thị, cũng chẳng phải vô thị. Tại sao vậy?

Phật tử! Ví như khi thế giới sắp hoại, chẳng có chủ, chẳng tạo tác, tự nhiên phát ra bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn?

Một là: Các vị nên biết, Sơ thiền an lạc, lìa các dục ác, vượt khỏi dục giới. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên đắc được thành tựu Sơ thiền. Xả thân dục giới, sinh về cõi Phạm Thiên.

Thứ hai: Các vị nên biết: Nhị thiền an lạc, không giác, không quán, vượt qua cõi Phạm Thiên. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Nhị thiền. Xả thân Phạm Thiên, sinh về cõi trời Quang Âm.

Thứ ba: Các vị nên biết, Tam thiền an lạc, không có lỗi lầm, vượt qua cõi trời Quang Âm. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Tam thiền. Xả thân trời Quang Âm, sinh về cõi trời Biến Tịnh.

Bốn là: Các vị nên biết, Tứ thiền tịch tịnh, vượt qua cõi trời Biến Tịnh. Chúng sinh nghe rồi, tự nhiên được thành tựu Tứ thiền. Xả thân trời Biến Tịnh, sinh về cõi trời Quảng Quả. Đó là bốn.

Phật tử! Các âm thanh đó, không có chủ, không tạo tác, do từ sức các nghiệp lành của chúng sinh mà sinh ra.

Các vị Phật tử! Ví như khi thế giới sắp hoại, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, trên bản thể của pháp là phải như vậy, mà phát ra bốn thứ âm thanh. Những gì là bốn thứ âm thanh?

Âm thanh thứ nhất, tự nhiên nói rằng: "Các vị nên biết, cõi trời Sơ thiền (Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Phạm Thiên của sắc giới), là nơi rất an lạc, chẳng có tai nạn, đã lìa khỏi tất cả mọi dục ác, chẳng còn tham tài, sắc, danh, ăn và ngủ năm dục. Vượt qua sự an lạc của sáu cõi trời dục giới (Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha Hoá Tự Tại)". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên đắc được thành tựu cảnh giới sơ thiền. Xả bỏ thân thể của dục giới, sinh về cõi Phạm Thiên, đắc được thân thể thanh tịnh.

Âm thanh thứ hai, tự nhiên nói: "Các vị nên biết: Trời Nhị thiền (Trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm của sắc giới), an lạc hơn so với trời Sơ thiền, nơi đó không giác, không quán, vượt qua cảnh giới cõi Phạm Thiên". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Nhị thiền. Xả bỏ thân thể Phạm Thiên, sinh về cõi trời Quang Âm.

Âm thanh thứ ba, tự nhiên nói: "Các ông nên biết, trời Tam thiền (Trời Thiểu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh), an lạc hơn so với trời Nhị thiền, chẳng có mọi sự lỗi lầm, an lạc vượt qua cõi trời Quang Âm". Chúng sinh nghe lời rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tam thiền. Xả bỏ thân thể trời Quang Âm, sinh về cõi trời Biến Tịnh.

Âm thanh thứ tư, tự nhiên nói rằng: "Các ông nên biết, trời Tứ thiền (Trời Phước Sinh, trời Phước Ái, trời

Quảng Quả) rất là tịch tịnh, an lạc hơn so với cõi trời Biến Tịnh". Chúng sinh nghe lời đó rồi, tự nhiên được thành tựu cảnh giới Tứ thiền. Xả bỏ thân thể trời Biến Tịnh, sinh về cõi trời Quảng Quả. Đó là bốn thứ âm thanh tự nhiên phát sinh.

Các vị Phật tử! Các âm thanh đó, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, nhưng do từ sức các nghiệp lành của chúng sinh mà sinh ra.

Phật tử! Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, chẳng có chủ, chẳng tạo tác, chẳng có phân biệt, chẳng vào, chẳng ra. Do từ sức pháp công đức của Như Lai, sinh ra bốn thứ âm thanh rộng lớn. Những gì là bốn?

Một là: Các vị nên biết, tất cả các hành đều là khổ. Đó là: Khổ địa ngục, khổ súc sinh, khổ ngạ quỷ, khổ không phước đức, khổ chấp cái ta và của ta, khổ làm các hạnh ác. Muốn sinh về cõi trời người, nên trồng căn lành. Sinh trong trời người, lìa nơi các nạn. Chúng sinh nghe rồi, xả lìa điên đảo, tu các hạnh lành. Lìa khỏi nơi các nạn, sinh về cõi trời người.

Hai là: Các vị nên biết, tất cả các hạnh, các khổ thiêu đốt, như hòn sắt nóng.

Các hành vô thường, là pháp diệt mất. Niết Bàn tịch tĩnh, vô vi an lạc. Xa lìa thiêu đốt, tiêu các nhiệt não. Chúng sinh nghe rồi, siêng tu pháp lành. Nơi Thanh Văn thừa, được tuỳ thuận âm thanh nhẫn.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, chẳng có chủ tể, chẳng có tạo tác, chẳng có sự phân biệt, chẳng phải vào, chẳng phải ra. Do từ sức pháp công đức của Như Lai, tự nhiên sinh ra bốn thứ âm thanh rộng lớn nầy. Những gì là bốn thứ âm thanh nầy?

Âm thanh thứ nhất tự nhiên nói: "Các vị nên biết, tất cả các hành, tất cả hành vi, tạo nghiệp, đều là quả khổ. Tạo nghiệp địa ngục, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp ngạ quỷ, cũng phải thọ quả khổ, tạo nghiệp súc sinh, cũng phải thọ quả khổ. Chẳng có phước đức cũng là khổ, chấp vào cái ta, mà sinh ra của ta cũng là khổ. Có chấp cái ta, thì có chấp pháp, cũng là khổ. Làm tất cả hạnh ác cũng là khổ. Nếu muốn sinh về cõi nhân gian làm người, hoặc muốn sinh về cõi trời, thì phải trồng nhiều căn lành, trồng nhiều công đức. Sinh trong trời người, lìa khỏi nơi các nạn". Chúng sinh nghe rồi, xả lìa điên đảo, tu hành các hạnh lành, sinh về cõi trời người.

Âm thanh thứ hai tự nhiên nói: "Các vị nên biết, tất cả các hạnh, các khổ như lửa dữ, thiêu đốt thân chẳng được tự tại, giống như hòn sắt nóng. Phải biết các hành vô thường, là pháp diệt mất. Niết bàn mới là nơi tịch tĩnh an vui, vô vi an lạc. Xa lìa tất cả khổ thiêu đốt, tiêu diệt các

nhiệt não. Chúng sinh nghe rồi, siêng tu pháp lành. Nơi Thanh Văn thừa, được tuỳ thuận âm thanh nhẫn.

Ba là: Các vị nên biết, bậc Thanh Văn thừa do người khác mà được ngộ hiểu, trí huệ hẹp kém. Lại có thừa cao hơn, gọi là Độc Giác thừa, chẳng do thầy mà tự ngộ. Các vị nên học. Người ưa thích đạo thù thắng, nghe lời đó rồi, xả bỏ đạo Thanh Văn, tu Độc Giác thừa.

Bốn là: Các vị nên biết, vượt qua bậc nhị thừa, lại có đạo thù thắng, gọi là đại thừa. Bồ Tát tu hành thuận sáu Ba la mật, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ tâm bồ đề. Nơi vô lượng sinh tử, mà chẳng nhàm chán. Vượt qua nhị thừa, gọi là đại thừa, đệ nhất thừa, thắng thừa, tối thắng thừa, thượng thừa, vô thượng thừa, thừa lợi ích tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh, tin hiểu rộng lớn, các căn dũng mãnh lanh lợi, xưa đã trồng căn lành, nhờ phước lực của các Như Lai gia trì, có thệ nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời đó rồi, phát bồ đề tâm.

Âm thanh thứ ba tự nhiên nói: "Các vị nên biết, bậc Thanh Văn thừa do lời người khác nói mà được ngộ hiểu, đắc được trí huệ hẹp kém. Lại có thừa cao hơn, gọi là Độc Giác thừa, các Ngài tự mình khai ngộ, mùa xuân xem trăm hoa đua nở, mùa thu quán lá vàng rơi, biết tất cả vạn sự vạn vật đều là vô thường, là pháp sinh diệt. Nên chẳng do thầy dạy mà ngộ đạo. Lúc có Phật ra đời, tu quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, gọi là Duyên Giác. Các vị nên học tập Duyên Giác thừa". Người ưa thích thắng đạo, nghe lời đó rồi, xả bỏ đạo Thanh Văn, tu tập Độc Giác thừa.

Âm thanh thứ tư tự nhiên nói: "Các vị nên biết, vượt qua bậc nhị thừa Thanh Văn và Duyên Giác, lại có đạo thù thắng, gọi là đại thừa. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo sáu ba la mật, tức cũng gọi là lục độ, tu đến lúc thanh tịnh viên mãn, đến được bờ kia, vĩnh viễn chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng xả bỏ tâm bồ đề. Trải qua vô lượng sinh tử, mà chẳng nhàm chán sinh tử. Tóm lại là: Trở lại con thuyền từ bi, thừa nguyện trở lại, ở trong sáu nẻo độ chúng sinh đáng được độ. Như Bồ Tát Địa Tạng có thệ nguyện rằng: 'Chúng sinh độ hết, mới chứng bồ đề'. Lại nói: 'Địa ngục chẳng không, thệ không thành Phật', tư tưởng vượt qua hạng nhị thừa, cho nên gọi là đại thừa, là đệ nhất thừa, là thắng thừa, là tối thắng thừa, là thượng thừa, là vô thượng thừa, là lợi ích tất cả chúng sinh thừa". Nếu có chúng sinh tin hiểu rộng lớn, các căn dũng mãnh lanh lợi, xưa đã trồng căn lành, nhờ phước lực của mười phương chư Phật gia trì, có thệ nguyện thù thắng, mong cầu quả Phật, nghe lời đó rồi, liền phát bồ đề tâm.

Phật tử! Âm thanh Như Lai chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai chẳng từ thân ra, cũng chẳng từ tâm ra, từ tận hư không khắp pháp giới, thường thường tại tại, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ nhất của Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như tiếng vang, do trong hang núi và âm thanh khởi lên. Không có hình trạng, không thể thấy được, cũng không có sự phân biệt, mà hay tuỳ theo tất cả tiếng nói. Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, không có hình trạng, không thể thấy được, chẳng có phương sở, chẳng phải không có phương sở. Nhưng tuỳ theo nhân duyên mong muốn hiểu biết của chúng sinh mà phát ra. Tánh của âm thanh rốt ráo, không lời, không chỉ bày, không thể tuyên nói.

Phật tử! Đó là tướng thứ hai âm thanh của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như tiếng vang, do trong hang núi và âm thanh khởi lên. Âm thanh đó không có hình trạng, không thể thấy được, cũng không có sự phân biệt, mà tiếng vang đó, hay tuỳ theo tất cả tiếng nói mà có sự phản ứng. Ở trong hang động bên này nói lên một câu, thì ở trong hang động bên kia đáp ứng một câu. Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, không có hình trạng, không thể thấy được, chẳng có phương sở, chẳng phải không có phương sở. Nhưng tuỳ theo nhân duyên mong muốn hiểu biết của chúng sinh mà phát ra. Tánh của âm thanh rốt ráo, không lời nói, không chỉ bày, không thể nói nó là như vậy.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ hai của Như Lai. Các vị đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như chư Thiên có trống pháp lớn, gọi là giác ngộ. Nếu lúc chư Thiên tử hành phóng dật, thì ở trong hư không vang ra âm thanh nói: Các ông nên biết! Tất cả dục lạc đều là vô thường, hư vọng điên đảo, trong khoảnh khắc sẽ biến hoại. Chỉ kẻ cuồng ngu mới tham luyến, các ông chớ phóng dật. Nếu phóng dật, thì sẽ đoạ vào các cõi ác, sau hối hận không

kịp nữa. Chư Thiên phóng dật nghe tiếng đó rồi, sinh tâm lo sợ, xả bỏ hết thảy dục lạc trong cung điện của mình, đến chỗ Thiên chủ, cầu pháp hành đạo.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như chư thiên có trống pháp lớn, gọi là Giác ngộ. Trống đó chẳng đánh mà tự kêu, diệu không thể tả. Nếu lúc chư Thiên tử và chư Thiên nữ không giữ quy cụ (quy cụ ở trên trời là toạ thiền, tu định) ở trên trời, thì trống trời ở trong hư không tự động vang ra âm thanh, cảnh báo chư Thiên tử và chư Thiên nữ nói: "Các vị nên biết! Tất cả dục lạc không thể tham luyến, đều là vô thường, chẳng phải rốt ráo. Thứ dục lạc đó, khiến cho các vị mất đi giới lực, định lực, huệ lực. Dục lạc đó là hư vọng chẳng thật, khiến cho các vị điên điên đảo đảo. Dục lạc đó, trong khoảnh khắc sẽ biến hoại. Chỉ có kẻ lường gạt chẳng có trí huệ, mới tham trước khoái lạc vô thường. Các vị nên biết, khoái lạc phóng dật chẳng phải là khoái lạc rốt ráo. Người ngu si mới hoan hỉ hành vi như vậy, người có trí huệ thì xa lìa hành vi như vậy. Các vị Thiên tử! Đừng có phóng dật, nếu tham trước khoái lạc hư vọng điên đảo đó, thì tương lai sẽ đoạ vào trong ba đường ác, đợi khi đến địa ngục rồi, mới biết phóng dật là không đúng, thì sau này hối hận không còn kịp nữa".

Chư Thiên tử không giữ pháp luật trên trời, nghe tiếng trống trời nói rồi, bèn giác ngộ, sinh tâm lo sợ, xả bỏ hết thảy dục lạc trong cung điện của mình, đến chỗ Thiên chủ, cầu pháp tu hành.

Phật tử! Tiếng trống trời đó, không chủ, không tạo tác, không khởi không diệt, mà hay lợi ích vô lượng chúng sinh. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vì muốn giác ngộ chúng sinh phóng dật, mà phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Đó là: Tiếng không chấp trước, tiếng không phóng dật, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng bất tịnh, tiếng tịch diệt, tiếng Niết Bàn, tiếng trí tự nhiên không có hạn lượng, tiếng Bồ Tát hạnh không thể hoại, tiếng trí địa vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ. Dùng những tiếng đó trong khắp pháp giới để khai ngộ.

Các vị Phật tử! Tiếng trống trời đó, chẳng có ai quản lý, chẳng có ai dạy nói nói, chẳng khởi, chẳng diệt, mà lúc nói pháp, giáo hoá vô lượng chúng sinh, lợi ích vô lượng chúng sinh.

Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vì muốn giác ngộ tất cả chúng sinh phóng dật, mà phát ra vô lượng âm thanh diệu pháp. Đó là:

1. Tiếng không chấp trước: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không còn mọi sự chấp trước.

2. Tiếng không phóng dật: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì không phóng dật mà giữ gìn quy cụ.

3. Tiếng vô thường: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô thường.

4. Tiếng khổ: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là khổ.

5. Tiếng vô ngã: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tất cả thế gian đều là vô ngã.

6. Tiếng bất tịnh: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp thanh tịnh.

7. Tiếng tịch diệt: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp tịch diệt.

8. Tiếng Niết Bàn: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, biết tu pháp đến bờ kia.

9. Tiếng trí tự nhiên không có hạn lượng: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, chứng được trí huệ tự nhiên không có hạn lượng.

10. Tiếng Bồ Tát hạnh không thể hoại: Khiến cho chúng sinh nghe được tiếng pháp đó, thì có thể tu Bồ Tát hạnh, kiên cố như kim cang, bàng môn tả đạo không cách chi phá hoại được.

11. Tiếng bậc trí huệ vô công dụng của Như Lai đến tất cả chỗ.

Như lai dùng những tiếng diệu pháp đó, tận hư không khắp pháp giới, đều khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều khai ngộ, đắc đại trí huệ.

Vô số chúng sinh nghe những tiếng đó rồi, đều sinh hoan hỉ, siêng tu pháp lành. Mỗi người đều ở nơi thừa của mình mà cầu xuất ly. Đó là: Hoặc tu Thanh Văn thừa,

hoặc tu Độc Giác thừa. Hoặc tu Bồ Tát vô thượng đại thừa, mà tiếng Như Lai chẳng trụ phương sở, không có lời nói.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ ba của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Vô số vô lượng chúng sinh nghe những tiếng đó rồi, đều sinh tâm đại hoan hỉ, siêng tu tất cả pháp lành. Mỗi người đều ở nơi thừa của mình, tu pháp môn của mình, mà cầu xuất ly. Hoặc tu pháp môn Thanh Văn thừa, tức là : Khổ tập diệt đạo bốn đế, hoặc tu pháp môn Độc Giác thừa, hoặc tu Bồ Tát vô thượng đại thừa, mà tiếng Như Lai chẳng có phương hướng nhất định, chẳng có xứ sở nhất định, cũng chẳng có lời nói nhất định.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ ba của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương, có thiên thể nữ, tên là Thiện Khẩu. Ở trong miệng của Thiện Khẩu vang ra một âm thanh. Âm thanh đó liền hoà đồng với trăm ngàn thứ nhạc. Trong mỗi mỗi tiếng nhạc, lại có trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau.

Phật tử! Một âm thanh từ trong miệng của nữ Thiện Khẩu, vang ra vô lượng âm thanh như vậy. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, trong một âm thanh, vang ra vô lượng âm thanh, tuỳ theo tâm ưa thích của các chúng sinh khác nhau, thảy đều đến khắp, đều khiến cho được giải thoát.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tư của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Tự Tại Thiên Vương, có thiên thể nữ, tên là Thiện Khẩu. Ở trong miệng của cô ta vang ra một thứ âm thanh, có diệu dụng thiên biến vạn hoá, có thể hoà đồng với trăm ngàn thứ âm thanh âm nhạc. Trong mỗi mỗi thứ âm nhạc, lại có trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau.

Các vị Phật tử! Một âm thanh từ trong miệng của nữ Thiện Khẩu, có thể biến hoá ra vô lượng âm thanh khác nhau. Các vị nên biết, âm thanh Như Lai cũng lại như thế, trong một thứ âm thanh, có thể vang ra vô lượng vô biên âm thanh, tuỳ theo tâm ưa thích của các chúng sinh khác nhau, thảy đều đến khắp cùng, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được giải thoát, do đó có câu :

« Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được ».

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tư của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương, ở tại Phạm cung, vang ra tiếng Phạm. Tất cả Phạm chúng thảy đều nghe được, mà tiếng đó chẳng vang ra ngoài chúng. Các chúng Phạm Thiên đều nghĩ rằng : Đại Phạm Thiên Vương chỉ nói với tôi.

Diệu âm của Như Lai cũng lại như thế, trong chúng hội đạo tràng thảy đều nghe được, mà âm thanh đó chẳng vang ra ngoài chúng. Tại sao ? Vì người căn lành chưa thành thục không đáng được nghe. Người nghe được âm thanh, đều nghĩ rằng : Như Lai Thế Tôn, chỉ vì tôi nói.

Phật tử ! Âm thanh Như Lai không ra, không trụ, mà hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Đó là tướng âm thanh thứ năm của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như Đại Phạm Thiên Vương, ở trong cung điện Thanh Tịnh, vang ra một thứ tiếng Phạm. Âm thanh của chúng Phạm Thiên chẳng vượt ra ngoài chúng. Tóm lại, nơi nào chẳng có Phạm chúng, thì

chẳng có âm thanh đó. Hết thảy chúng Phạm Thiên đều nghĩ rằng : Đại Phạm Thiên Vương chỉ nói với tôi.

Diệu âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, đại chúng ở trong chúng hội đạo tràng thảy đều nghe được diệu âm thanh đó, mà diệu âm thanh thanh tịnh của Phật, chẳng vang ra ngoài chúng hội. Tại sao vậy? Vì căn lành của chúng sinh chưa thành thục, thì không đáng nghe được diệu âm thanh của Như Lai. Người nghe được diệu âm thanh của Như Lai, đều nghĩ rằng : Như Lai Thế Tôn, chỉ vì tôi nói pháp.

Các vị Phật tử ! Âm thanh Như Lai không ra, không trụ, mà hay thành tựu tất cả sự nghiệp. Đó là tướng âm thanh thứ năm của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như nước đều đồng một vị. Tuỳ theo đồ chứa đựng khác nhau, mà nước có sự khác nhau. Nước chẳng suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, chỉ có một vị, đó là vị giải thoát. Tuỳ theo tâm khí chúng sinh khác nhau, nên có vô lượng sự khác nhau, mà không suy nghĩ, không có sự phân biệt.

Phật tử ! Đó là tướng âm thanh thứ sáu của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như nước đều đồng một vị. Tuỳ theo đồ chứa đựng khác nhau, mà hình trạng của nước có sự khác nhau. Nước ở trong đồ chứa đựng hình tròn, thì nước là hình tròng; nước ở trong đồ chứa đựng hình vuông, thì nước là hình vuông. Nước chẳng có sự suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, chỉ có một vị, đó là vị giải thoát. Khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát, trừ sạch tất cả phiền não, thành tựu bồ đề. Nhưng căn tánh của mỗi chúng sinh khác nhau, có chúng sinh thượng căn, có chúng sinh trung căn, có chúng sinh hạ căn. Tuỳ theo tâm khí chúng sinh khác nhau, nên có vô lượng sự khác nhau, mà Như Lai chẳng có suy nghĩ, cũng chẳng có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng âm thanh thứ sáu của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Long Vương A Na Bà Đạt Đa, nổi mây lớn dày đặc khắp cõi Diêm Phù Đề, khắp mưa xuống cam lồ, trăm thứ ngũ cốc lúa mạ đều được sinh trưởng. Sông ngòi suối ao tất cả đều tràn đầy. Nước mưa lớn đó, chẳng từ trong thân

tâm Long Vương ra, mà hay lợi ích chúng sinh đủ thứ.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây đại bi, khắp mười phương thế giới, khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh hoan hỉ, tăng trưởng pháp lành, đầy đủ các thừa.

Phật tử! Âm thanh Như Lai chẳng từ ngoài đến, chẳng từ trong ra, mà hay lợi ích tất cả chúng sinh. Đó là tướng âm thanh thứ bảy của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Long Vương A Na Bà Đạt Đa (Vô nhiệt não), nổi mây lớn dày đặc khắp cõi Diêm Phù Đề, khắp mưa xuống nước cam lồ, trăm thứ ngũ cốc lúa mạ đều được lợi ích sinh trưởng. Sông ngòi suối ao tất cả đều tràn đầy. Nước mưa lớn đó, chẳng từ trong thân của Long Vương ra, cũng chẳng từ trong tâm của Long Vương ra, mà hay lợi ích chúng sinh đủ thứ.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, nổi mây pháp đại bi, khắp cùng mười phương thế giới, khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ vô thượng, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh hoan hỉ, tăng trưởng tất cả pháp lành, đầy đủ các thừa: Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa.

Các vị Phật tử! Âm thanh của Như Lai chẳng từ ngoài đến, chẳng từ trong ra, mà hay lợi ích tất cả chúng sinh, tận hư không khắp pháp giới, đều là âm thanh của Như Lai.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ bảy của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Long Vương Ma Na Tư, lúc sắp muốn mưa xuống, nhưng chưa tiện mưa liền. Trước hết, nổi mây lớn, che khắp hư không, ngưng đình bảy ngày, đợi các chúng sinh làm xong công việc. Tại sao? Vì đại Long Vương đó có tâm từ bi, không muốn làm não loạn các chúng sinh. Qua bảy ngày rồi, mưa nhỏ xuống, thấm nhuần khắp đại địa.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, lúc sắp mưa pháp, chưa tiện mưa liền. Trước hết, nổi mây pháp, thành thục chúng sinh. Vì muốn khiến cho tâm chúng sinh không sợ hãi, đợi họ thành thục rồi, sau đó khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ. Diễn nói pháp lành vi diệu thâm sâu, lần lược khiến cho họ đầy đủ

pháp vị trí Nhất thiết trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tám của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Long Vương Ma Na Tư (Từ tâm), lúc sắp muốn mưa xuống, nhưng chưa tiện mưa liền, mà là trước hết, nổi mây lớn, che trùm đầy khắp hư không, ngưng đình bảy ngày. Đợi các chúng sinh làm xong công việc, rồi mới mưa nhỏ xuống. Tại sao lại như vậy? Vì đại Long Vương Ma Na Tư đó có tâm đại từ bi, không muốn làm não loạn các chúng sinh. Cho nên qua bảy ngày rồi, mới mưa xuống, thấm nhuần khắp đại địa, khiến cho vạn vật được sinh trưởng.

Sự mưa xuống của Long Vương Ma Na Tư là mưa cấp thời, lượng mưa vừa đủ không nhiều cũng không ít, tuyệt đối chẳng giống như mưa lớn khi thế giới sắp thành, cũng chẳng giống như mưa lớn khi thế giới sắp hoại.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế, lúc sắp mưa pháp, chưa tiện mưa pháp liền. Trước hết, nổi mây pháp lớn, thành thục tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh khi nghe pháp, chẳng sinh tâm sợ hãi, đợi khi căn cơ của họ thành thục rồi, sau đó khắp mưa xuống pháp vũ cam lồ, vì chúng sinh diễn nói pháp lành vi diệu thâm sâu, lần lược khiến cho họ đầy đủ pháp vị trí Nhất thiết trí vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ tám của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương, tên là Đại Trang Nghiêm. Khi mưa xuống ở trong biển, hoặc mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn thứ mưa trang nghiêm.

Phật tử! Nước chẳng có sự phân biệt, nhưng do sức lực Long Vương không thể nghĩ bàn, khiến cho trang nghiêm, cho đến có trăm ngàn vô lượng sự khác nhau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Khi vì các chúng sinh thuyết pháp, thì hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau nói, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc dùng trăm ngàn, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn âm thanh, nói tám vạn bốn ngàn hạnh. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh khác nhau để thuyết pháp. Khiến cho người nghe đều sinh tâm hoan hỉ. Âm thanh Như Lai không có sự phân biệt, chỉ nhờ chư Phật nơi pháp giới

thâm sâu viên mãn thanh tịnh, hay tuỳ theo căn cơ chúng sinh thích nghi, mà phát ra đủ thứ tiếng nói, đều khiến cho họ hoan hỉ.

Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ chín của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như trong biển có đại Long Vương, tên là Đại Trang Nghiêm. Khi mưa xuống ở trong biển, hoặc mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm. Hoặc trăm thứ mưa trang nghiêm, hoặc ngàn thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm ngàn thứ mưa trang nghiêm.

Các vị Phật tử! Nước chẳng có sự phân biệt, nhưng do sức lực Long Vương không thể nghĩ bàn, khiến cho trang nghiêm, cho đến có trăm ngàn vô lượng sự khác nhau.

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Khi Như Lai vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, thì hoặc dùng mười thứ tiếng khác nhau để nói pháp, hoặc trăm thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng trăm ngàn thứ âm thanh khác nhau để nói pháp, hoặc dùng tám vạn bốn ngàn thứ âm thanh, nói tám vạn bốn ngàn hạnh môn. Cho đến hoặc dùng vô lượng trăm ngàn ức Na do tha âm thanh khác nhau để thuyết pháp. Trong một thứ âm thanh, có thể nói pháp môn khác nhau, âm thanh khác nhau, pháp môn khác nhau, khiến cho người nghe được pháp âm đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ. Âm thanh Như Lai không có sự phân biệt,

chỉ nhờ chư Phật nơi pháp giới thâm sâu viên mãn thanh tịnh, hay tuỳ theo căn cơ chúng sinh thích nghi, chúng sinh tiếp thọ được pháp gì thì nói pháp đó. Phát ra đủ thứ tiếng nói, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.

Các vị! Hiện tại các vị đang nghe trong Kinh Hoa Nghiêm nói: "Phật thị hiện trăm ngàn thứ âm thanh, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Chúng ta nên giác ngộ hết thảy tất cả âm thanh trên thế giới, đều đang thuyết pháp. Do đó có câu:

"Sơn sắc vô phi quảng trường thiệt
Kê thanh tận thị thanh tịnh âm".

Nghĩa là:

Sông núi đều là tướng lưỡi rộng dài
Tiếng suối reo đều là âm thanh tịnh.

Màu sắc núi sông giống như tướng lưỡi rộng dài, diễn nói diệu pháp. Tiếng suối nước chảy đều là tiếng pháp thanh tịnh, khiến cho người nghe sinh tâm hoan hỉ. Nếu thấu rõ được triết lý nầy, thì tất cả tất cả trên thế gian, đều đang nói pháp. Người thiện nói pháp thiện với bạn, người ác nói pháp ác với bạn. Ngựa nói với bạn pháp làm ngựa, bò nói với bạn pháp làm bò. Khiến cho bạn minh bạch nguyên nhân tại sao phải làm ngựa, và làm bò, nguyên lai là do kiếp trước chẳng hiếu thuận với cha mẹ, chẳng cung kính sư trưởng. Hoặc chẳng nghe lời dạy bảo của cha mẹ và sư trưởng, cho nên đời nầy đoạ làm súc sinh. Ngựa bò là như vậy, còn những súc sinh khác, cũng tương tự như vậy mà thôi. Tóm lại, giữ năm giới hành thập thiện, thì sẽ được sinh về cõi trời cõi người. Có tâm tham sân si, thì sẽ bị đoạ vào ba đường ác.

Mèo bắt chuột, cọp ăn thỏ, mạnh hiếp yếu, đều đang nói pháp. Mỗi chúng sinh đều có nhân quả, đều có lập trường, đều nói diệu pháp của mình. Thầy giáo nói pháp của thầy giáo, học sinh nói pháp của học sinh. Tỳ kheo nói pháp của Tỳ kheo, Tỳ kheo ni nói pháp của Tỳ kheo ni. Hữu tình đang nói pháp, vô tình cũng đang nói pháp. Nếu nhận thức được, thì núi xanh mây trắng, hoa vàng trúc biếc, đều đang nói pháp.

Vạn sự vạn vật đều đang nói pháp. Bọn trộm cắp đi ăn cướp đồ đạc của người khác, đó là do kiếp trước, bị người khác trộm cướp, cho nên bây giờ đi đòi nợ cũ. Nếu kiếp trước chẳng có ai trộm cướp của họ, đời nầy họ đi trộm cướp, thì tương lai họ sẽ bị người khác trộm cướp, đó là trả nợ, do đó, triết lý nhân quả tuần hoàn báo ứng rất thiết thực.

Các vị Phật tử! Đó là tướng âm thanh thứ chín của Như Lai, các vị đại Bồ Tát nên biết cảnh giới đạo lý như vậy.

Lại nữa Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương, muốn hiện sức đại tự tại của Long Vương, lợi ích chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Từ bốn thiên hạ cho đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nổi lưới mây lớn, che trùm khắp. Sắc tướng mây đó, có vô lượng sự khác biệt: Hoặc màu sắc quang minh vàng diêm phù đàn. Hoặc màu sắc quang minh tỳ lưu ly. Hoặc màu sắc quang minh

bạc trắng. Hoặc màu sắc quang minh pha lê. Hoặc màu sắc quang minh mâu tát la. Hoặc màu sắc quang minh mã não. Hoặc màu sắc quang minh thắng tạng. Hoặc màu sắc quang minh xích chân châu. Hoặc màu sắc quang minh vô lượng hương. Hoặc màu sắc quang minh y vô cấu. Hoặc màu sắc quang minh nước thanh tịnh. Hoặc màu sắc quang minh đủ thứ đồ trang nghiêm. Lưới mây như vậy, che trùm khắp.

Lại nữa các vị Phật tử! Ví như Ta Kiệt La Long Vương (Biển mặn), muốn biểu hiện sức đại tự tại của Long Vương, lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho sinh hoan hỉ. Từ bốn thiên hạ cho đến cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nổi lưới mây lớn, che trùm đầy khắp mười phương. Sắc tướng mây đó, có vô lượng sự khác biệt: Hoặc màu sắc quang minh vàng diêm phù đàn. Hoặc màu sắc quang minh tỳ lưu ly. Hoặc màu sắc quang minh bạc trắng. Hoặc màu sắc quang minh pha lê. Hoặc màu sắc quang minh mâu tát la. Hoặc màu sắc quang minh mã não. Hoặc màu sắc quang minh thắng tạng. Hoặc màu sắc quang minh xích chân châu. Hoặc màu sắc quang minh vô lượng hương. Hoặc màu sắc quang minh y vô cấu. Hoặc màu sắc quang minh nước thanh tịnh. Hoặc màu sắc quang minh đủ thứ đồ trang nghiêm. Lưới mây màu sắc quang minh như vậy, giăng che

trùm khắp hư không, có thể nói là che trùm khắp tận hư không khắp pháp giới.

Mây che trùm khắp như vậy rồi, phát ra đủ thứ màu sắc ánh chớp. Đó là: Mây màu vàng Diêm Phù Đàn, phát ra ánh chớp màu lưu ly. Mây màu lưu ly, phát ra ánh chớp màu vàng. Mây màu bạc, phát ra ánh chớp màu pha lê. Mây màu pha lê, phát ra ánh chớp màu bạc. Mây màu mâu tát la, phát ra ánh chớp màu mã não. Mây màu mã não, phát ra ánh chớp màu mâu tát la. Mây màu thắng tạng bảo, phát ra ánh chớp màu xích chân châu. Mây màu xích chân châu, phát ra ánh chớp màu thắng tạng bảo. Mây màu vô lượng hương, phát ra ánh chớp màu vô cấu y. Mây màu vô cấu y, phát ra ánh chớp màu vô lượng hương. Mây màu nước thanh tịnh, phát ra ánh chớp màu đủ thứ đồ trang nghiêm. Mây màu đủ thứ đồ trang nghiêm, phát ra ánh chớp màu nước thanh tịnh. Cho đến mây đủ thứ màu sắc, phát ra ánh chớp một

màu sắc. Mây một màu sắc, phát ra ánh chớp đủ thứ màu sắc.

Lưới mây đủ thứ màu sắc quang minh, che trùm khắp như vậy rồi, phát ra đủ thứ màu sắc ánh chớp. Đó là:

1. Mây màu vàng Diêm Phù Đàn, phát ra ánh chớp màu lưu ly.

2. Mây màu lưu ly, phát ra ánh chớp màu vàng.

3. Mây màu bạc, phát ra ánh chớp màu pha lê.

4. Mây màu pha lê, phát ra ánh chớp màu bạc.

5. Mây màu mâu tát la, phát ra ánh chớp màu mã não.

6. Mây màu mã não, phát ra ánh chớp màu mâu tát la.

7. Mây màu thắng tạng bảo, phát ra ánh chớp màu xích chân châu.

8. Mây màu xích chân châu, phát ra ánh chớp màu thắng tạng bảo.

9. Mây màu vô lượng hương, phát ra ánh chớp màu vô cấu y.

10. Mây màu vô cấu y, phát ra ánh chớp màu vô lượng hương.

11. Mây màu nước thanh tịnh, phát ra ánh chớp màu đủ thứ đồ trang nghiêm.

12. Mây màu đủ thứ đồ trang nghiêm, phát ra ánh chớp màu nước thanh tịnh.

13. Cho đến mây đủ thứ màu sắc, phát ra ánh chớp một màu sắc.

14. Mây một màu sắc, phát ra ánh chớp đủ thứ màu sắc.

Lại nữa, ở trong mây đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Đó là: Hoặc như tiếng Thiên nữ ca xướng. Hoặc như tiếng chư Thiên tấu nhạc. Hoặc như tiếng rồng nữ ca xướng. Hoặc như tiếng Càn Thác Bà nữ ca xướng. Hoặc như tiếng Khẩn Na La nữ ca xướng. Hoặc như tiếng đại địa chấn động. Hoặc như tiếng hải triều. Hoặc như tiếng chúa loài thú gầm thét. Hoặc như tiếng chim hót, và có vô lượng đủ thứ âm thanh khác, phát ra tiếng sấm như vậy rồi, lại nổi gió mát, khiến cho các chúng sinh sinh tâm vui mừng.

Lại nữa ở trong mây lớn đó, phát ra đủ thứ tiếng sấm. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Đó là:

1. Hoặc như tiếng Thiên nữ ca xướng.
2. Hoặc như tiếng chư Thiên tấu nhạc.
3. Hoặc như tiếng rồng nữ ca xướng.
4. Hoặc như tiếng Càn Thác Bà nữ ca xướng.
5. Hoặc như tiếng Khẩn Na La nữ ca xướng.
6. Hoặc như tiếng đại địa chấn động.
7. Hoặc như tiếng hải triều.
8. Hoặc như tiếng chúa loài thú gầm thét.
9. Hoặc như tiếng chim hót.

Và có vô lượng đủ thứ âm thanh khác, phát ra tiếng sấm như vậy rồi, lại nổi gió mát, khiến cho các chúng sinh sinh tâm vui mừng.

Sau đó bèn mưa xuống các thứ mưa, lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh. Từ mặt đất đến cõi trời Tha Hoá, tất cả mọi nơi, mưa xuống đều khác nhau. Đó là: Ở trong biển thì mưa nước mát, tên là Vô đoạn tuyệt. Ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, thì mưa tiêu sáo đủ thứ âm nhạc, tên là Mỹ diệu. Ở cõi trời Hoá Lạc, thì mưa báu đại ma ni, tên là Phóng đại quang minh. Ở cõi trời Đâu Suất, thì mưa đồ đại trang nghiêm, tên là Thuỳ kế. Ở cõi trời Dạ Ma, thì mưa hoa lớn đẹp, tên là Đủ thứ đồ trang nghiêm. Ở cõi trời Tam Thập Tam, thì mưa các hương thơm, tên là Duyệt ý. Ở cõi trời Tứ Thiên Vương, thì mưa y báu trời, tên là Lọng che.

Trước hết Long Vương nổi mây lớn, trong mây phát ra ánh chớp, lại có tiếng sấm, lại nổi gió mát, rồi sau đó bèn mưa xuống các thứ mưa, lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh. Từ mặt đất đến cõi trời Tha Hoá, tất cả mọi nơi, mưa xuống đều khác nhau. Đó là đối căn cơ của chúng sinh mà mưa xuống: Ở trong biển thì mưa nước mát, tên là Vô đoạn

tuyệt. Ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, thì mưa xuống nước mưa tiêu sáo đủ thứ âm nhạc, tên là Mỹ diệu. Ở cõi trời Hoá Lạc, thì mưa xuống nước mưa báu đại ma ni, tên là Phóng đại quang minh. Ở cõi trời Đâu Suất, thì mưa xuống nước mưa đồ đại trang nghiêm, tên là Thuỳ kế. Ở cõi trời Dạ Ma, thì mưa xuống nước mưa hoa lớn đẹp, tên là Đủ thứ đồ trang nghiêm. Ở cõi trời Tam Thập Tam, thì mưa xuống nước mưa các hương thơm, tên là Duyệt ý. Ở cõi trời Tứ Thiên Vương, thì mưa xuống nước mưa y báu trời, tên là Lọng che.

Ở Long cung, thì mưa xuống xích chân châu, tên là Quang minh vọt lên. Ở cung A Tu La, thì mưa xuống các binh gậy, tên là Hàng phục oán địch. Ở Bắc Uất Đơn Việt, thì mưa xuống đủ thứ hoa, tên là Khai phu. Còn ba thiên hạ kia, cũng đều như thế. Tuy tuỳ các nơi mưa xuống khác nhau, nhưng tâm của Long Vương bình đẳng, không có sự phân biệt đó đây, chỉ vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên mưa xuống có sự khác biệt.

Ở Long cung, thì mưa xuống nước mưa xích chân châu, tên là Quang minh vọt lên. Ở cung A tu la, thì mưa xuống nước mưa các binh gậy, tên là Hàng phục oán địch. Ở Bắc Uất Đơn Việt, thì mưa xuống nước mưa đủ thứ hoa, tên là Khai phu. Còn ba thiên hạ kia (Đông Thắng Thần

Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu), cũng đều mưa xuống như thế. Ở tại mỗi nơi, tuỳ theo cơ duyên của tất cả chúng sinh, mà mưa xuống khác nhau, nhưng tâm của Long Vương bình đẳng, không có sự phân biệt đó đây, chỉ vì căn lành của chúng sinh khác nhau, nên mưa xuống có sự khác biệt.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Vô Thượng Pháp Vương, cũng lại như thế. Muốn đem chánh pháp giáo hoá chúng sinh. Trước hết giăng bày thân mây, che trùm pháp giới. Tuỳ theo sự ưa thích của họ mà hiện thân khác nhau. Đó là: Hoặc vì chúng sinh hiện mây sinh thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây hoá thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây lực trì thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây sắc thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây tướng hảo thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây phước đức thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây trí huệ thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây các lực bất khả hoại thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây vô uý thân. Hoặc vì chúng sinh hiện mây pháp giới thân.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Vô Thượng Pháp Vương, cũng lại như thế. Muốn đem chánh pháp giáo hoá tất cả chúng sinh. Trước hết giăng bày thân mây, che trùm pháp giới. Tuỳ theo sự ưa thích của họ mà vì chúng sinh hiện mười thứ thân mây khác nhau. Đó là:

1. Hoặc vì chúng sinh hiện mây thân sơ sinh.
2. Hoặc vì chúng sinh hiện mây biến hoá thân.
3. Hoặc vì chúng sinh hiện mây lực trì thân.
4. Hoặc vì chúng sinh hiện mây sắc thân.
5. Hoặc vì chúng sinh hiện mây tướng hảo thân.
6. Hoặc vì chúng sinh hiện mây phước đức thân.
7. Hoặc vì chúng sinh hiện mây trí huệ thân.
8. Hoặc vì chúng sinh hiện mây các lực bất khả hoại thân.
9. Hoặc vì chúng sinh hiện mây vô uý thân.
10. Hoặc vì chúng sinh hiện mây pháp giới thân.

Mười thân của Phật phân ra làm hai thứ, một là mười thân của ba đời, hai là mười thân bổn thân của chư Phật.

Mười thân của ba đời:

1. Chúng sinh thân.
2. Quốc độ thân.
3. Nghiệp báo thân.
4. Thanh Văn thân.
5. Duyên Giác thân.
6. Bồ Tát thân.
7. Như Lai thân.
8. Trí thân.
9. Pháp thân.
10. Hư không thân.

Mười thân của chư Phật:

1. Nguyện thân.
2. Hoá thân.
3. Lực trì thân.
4. Ý sinh thân.
5. Trang nghiêm thân.
6. Phước đức thân.
7. Trí thân.
8. Bồ đề thân.
9. Oai thế thân.
10. Pháp thân.

Mười thân của chư Phật ở trên, tên tuy khác nhau, nhưng nghĩa giống nhau.

Phật tử! Như Lai dùng vô lượng thân mây như vậy, che khắp mười phương tất cả thế giới, tuỳ theo sở thích của chúng sinh khác nhau, mà thị hiện đủ thứ ánh chớp quang minh.

Đó là: Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô sở bất chí. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô biên quang minh. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Nhập Phật bí mật pháp. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Ảnh hiện quang minh. Hoặc vì chúng sinh hiện

ánh chớp quang minh, tên là Quang minh chiếu sáng. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào vô tận môn Đà La Ni. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chánh niệm bất loạn. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Cứu kính bất hoại. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Thuận vào các cõi. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Mãn tất cả nguyện đều khiến hoan hỉ.

Các vị Phật tử! Như Lai dùng vô lượng thân mây như vậy, che khắp mười phương tất cả thế giới, tuỳ theo sở thích của tất cả chúng sinh khác nhau, mà thị hiện tướng khác nhau, đủ thứ ánh chớp quang minh. Đó là:

1. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chẳng đâu mà không đến.

2. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vô biên quang minh.

3. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào pháp bí mật của Phật.

4. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Ảnh hiện quang minh.

5. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Quang minh chiếu sáng.

6. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Vào vô tận môn Đà La Ni.

7. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Chánh niệm bất loạn.

8. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Cứu kính bất hoại.

9. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Thuận vào các cõi.

10. Hoặc vì chúng sinh hiện ánh chớp quang minh, tên là Mãn tất cả nguyện đều khiến hoan hỉ.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hiện vô lượng ánh chớp quang minh như vậy rồi. Lại tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, mà phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội.

Đó là: Tiếng sấm tam muội Thiện giác trí. Tiếng sấm tam muội Sí nhiên ly cấu hải. Tiếng sấm tam muội Tất cả pháp tự tại. Tiếng sấm tam muội Kim cang luân. Tiếng sấm tam muội Tu Di sơn tràng. Tiếng sấm tam muội Hải ấn. Tiếng sấm tam muội Nhựt đăng. Tiếng sấm tam muội Khắp khiến chúng sinh hoan hỉ. Tiếng sấm tam muội Vô tận tạng. Tiếng sấm tam muội Bất hoại giải thoát lực.

Các vị Phật tử! Nhu Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thị hiện vô lượng ánh chớp quang minh như vậy rồi. Lại tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội. Đó là:

1. Tiếng sấm tam muội Thiện giác trí.
2. Tiếng sấm tam muội Sí nhiên ly cấu hải.
3. Tiếng sấm tam muội Tất cả pháp tự tại.
4. Tiếng sâm tam muội Kim cang luân.
5. Tiếng sấm tam muội Tu Di sơn tràng.
6. Tiếng sấm tam muội Hải ấn.
7. Tiếng sấm tam muội Nhựt đăng.
8. Tiếng sấm tam muội Khắp khiến chúng sinh hoan hỉ.
9. Tiếng sấm tam muội Vô tận tạng.
10. Tiếng sấm tam muội Bất hoại giải thoát lực.

Khiến cho tất cả chúng sinh nghe được những tiếng sấm tam muội đó, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, cầu quả Phật vô thượng.

Phật tử! Trong thân mây của Như Lai, phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội khác biệt như vậy rồi, khi sắp mưa pháp vũ, thì trước hết hiện tướng điềm lành, để khai ngộ chúng sinh.

Đó là: Từ tâm đại từ bi không chướng ngại, hiện ra Như Lai đại trí phong luân, tên là Hay khiến tất cả chúng sinh hoan hỉ vui mừng không thể nghĩ bàn.

Các vị Phật tử! Trong thân mây của Như Lai, phát ra vô lượng tiếng sấm tam muội khác biệt như vậy rồi, khi sắp mưa pháp vũ, thì trước hết hiện tướng điềm lành, để khai thị chúng sinh. Đó là: Từ tâm đại từ bi không chướng ngại, hiện ra Như Lai đại trí phong luân, tên là Hay khiến tất cả chúng sinh hoan hỉ vui mừng không thể nghĩ bàn.

Tướng đó hiện ra rồi, thì tất cả Bồ Tát và các chúng sinh, thân và tâm đều được mát mẻ. Sau đó, từ mây đại pháp thân, mây đại từ bi, mây lớn không thể nghĩ bàn của Như Lai, mưa xuống pháp vũ rộng lớn không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh.

Tướng đó thị hiện ra rồi, thì tất cả Bồ Tát và các chúng sinh, thân và tâm đều đắc được sự mát mẻ. Sau đó, từ mây đại pháp thân, mây đại từ bi, mây lớn không thể nghĩ bàn của Như Lai, mưa xuống pháp vũ rộng lớn không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh tự tại.

Đó là: Vì Bồ Tát ngồi Bồ đề tràng, mưa đại pháp vũ, tên là Pháp giới không khác biệt. Vì Bồ Tát tối hậu thân, mưa đại pháp vũ, tên là Bồ Tát du hí Như Lai bí mật giáo. Vì Bồ Tát nhất sinh sở hệ, mưa đại pháp vũ, tên là Thanh tịnh phổ quang

minh. Vì Bồ Tát quán đảnh, mưa đại pháp vũ, tên là Trang nghiêm đồ trang nghiêm của Như Lai. Vì Bồ Tát đắc nhẫn, mưa đại pháp vũ, tên là Công đức bảo trí huệ hoa khai phu, chẳng dứt hạnh đại bi của Bồ Tát.

Đó là:

1. Vì Bồ Tát ngồi bồ đề tràng (sắp thành Phật), mưa đại pháp vũ, tên là Pháp giới không khác biệt.

2. Vì Bồ Tát tối hậu thân (đời sau thành Phật), tức là nhất sinh bổ xứ. Bồ Tát nầy ở nội viên cung trời Đâu Suất, đợi hậu bổ Phật vị, vì Bồ Tát nầy mưa đại pháp vũ, tên là Bồ Tát du hí Như Lai bí mật giáo.

3. Vì Bồ Tát nhất sinh sở hệ (chưa đến một đời cuối cùng), mưa đại pháp vũ, tên là Thanh tịnh phổ quang minh.

4. Vì Bồ Tát quán đảnh (vào bậc Pháp Vương), mưa đại pháp vũ, tên là Trang nghiêm đồ trang nghiêm của Như Lai.

5. Vì Bồ Tát đắc nhẫn (Vô sinh pháp nhẫn), mưa đại pháp vũ, tên là Công đức bảo trí huệ hoa khai phu, chẳng dứt hạnh đại bi của Bồ Tát.

Vì Bồ Tát trụ hướng hạnh, mưa đại pháp vũ, tên là Vào môn hiện tiền biến hoá thâm sâu, mà hành Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ, không nhàm mỏi.

Vì Bồ Tát sơ phát tâm, mưa đại pháp vũ, tên là Sinh ra hạnh đại từ bi của Như Lai, cứu hộ chúng sinh.

Vì chúng sinh cầu Duyên Giác thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Biết sâu pháp duyên khởi, xa lìa hai bên, đắc được quả giải thoát bất hoại.

Vì chúng sinh cầu Thanh Văn thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Dùng kiếm đại trí huệ, chặt đứt tất cả oán phiền não.

Vì chúng sinh tích tập căn lành quyết định, chẳng quyết định, mưa đại pháp vũ, tên là Hay khiến thành tựu đủ thứ pháp môn, sinh đại hoan hỉ.

6. Vì Bồ Tát trụ hướng hạnh (Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng), mưa đại pháp vũ, tên là Vào môn hiện tiền biến hoá thâm sâu, mà hành Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ, không nhàm mỏi.

7. Vì Bồ Tát sơ phát tâm (vừa mới phát tâm bồ đề), mưa đại pháp vũ, tên là Sinh ra hạnh đại từ bi của Như Lai, cứu hộ chúng sinh.

8. Vì chúng sinh cầu Duyên Giác thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Biết sâu pháp duyên khởi, xa lìa hai bên (Có, không), đắc được quả giải thoát bất hoại.

9. Vì chúng sinh cầu Thanh Văn thừa, mưa đại pháp vũ, tên là Dùng kiếm đại trí huệ, chặt đứt tất cả oán phiền não.

10. Vì chúng sinh tích tập căn lành quyết định chẳng quyết định, mưa đại pháp vũ, tên là Hay khiến thành tựu đủ thứ pháp môn, sinh đại hoan hỉ.

Phật tử! Chư Phật Như Lai tuỳ tâm chúng sinh, mưa pháp vũ rộng lớn như vậy, đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm bình đẳng, đối với pháp không xẻn tiếc. Chỉ vì căn tánh chúng sinh khác nhau, nên mưa pháp vũ, thị hiện có sự khác biệt.

Đó là tướng âm thanh thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Chư Phật Như Lai tuỳ tâm tất cả chúng sinh, mưa pháp vũ rộng lớn như vậy, đầy khắp tất cả vô biên thế giới.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tâm bình đẳng, đối với pháp không xẻn tiếc. Chỉ vì căn tánh chúng sinh khác nhau, nên mưa pháp vũ, thị hiện có sự khác biệt. Đó là tướng âm thanh thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết đạo lý cảnh giới như vậy.

Lại nữa Phật tử! Nên biết âm thanh Như Lai có mười thứ vô lượng. Những gì là mười?

Đó là: Như cõi hư không vô lượng, vì đến tất cả mọi nơi. Như pháp giới vô lượng, vì không đâu mà chẳng khắp. Như cõi chúng sinh vô lượng, vì khiến cho tất cả tâm hoan hỉ. Như các nghiệp vô lượng, vì nói quả báo của nghiệp. Như phiền não vô lượng, vì đều khiến trừ diệt. Như tiếng nói chúng sinh vô lượng, vì tuỳ sự hiểu mà khiến cho được nghe. Như chúng sinh thích hiểu vô lượng, vì khắp quán sát cứu độ. Như ba đời vô lượng, vì không có bờ mé. Như trí huệ vô lượng, vì phân biệt được tất cả. Như cảnh giới Phật vô lượng, vì vào pháp giới của Phật.

Lại nữa các vị Phật tử! Các vị nên biết âm thanh Như Lai có mười thứ vô lượng. Những gì là mười? Đó là:

1. Như cõi hư không vô lượng, vì đến tất cả mọi nơi.

2. Như pháp giới vô lượng, vì không đâu mà chẳng cùng khắp.

3. Như cõi chúng sinh vô lượng, vì khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm hoan hỉ.

4. Như các nghiệp vô lượng, vì nói ra được quả báo của nghiệp.

5. Như phiền não vô lượng, vì đều khiến cho tất cả phiền não trừ diệt sạch hết.

6. Như tiếng nói chúng sinh vô lượng, vì tuỳ sự hiểu mà khiến cho được nghe.

7. Như chúng sinh thích hiểu vô lượng, vì khắp quán sát nhân duyên của chúng sinh, cứu độ tất cả chúng sinh.

8. Như ba đời vô lượng, vì không có bờ mé.

9. Như trí huệ vô lượng, vì phân biệt được tất cả các pháp.

10. Như cảnh giới Phật vô lượng, vì vào khắp pháp giới của Phật.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu A tăng kỳ vô lượng như vậy. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu A tăng kỳ vô lượng như vậy. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa vừa nói ở trên, bèn dùng kệ để nói. Bồ Tát từ bi tha thiết sợ rằng đại chúng trong pháp hội Kinh Hoa Nghiêm, và tương lai chúng sinh bạn, tôi, và họ, chẳng minh bạch đạo lý kinh trường hàng, nên tường thuật lại lần nữa.

Ba ngàn thế giới lúc sắp hoại
Chúng sinh phước lực nghe tiếng bảo:
Tứ thiền tịch tĩnh chẳng có khổ
Khiến họ nghe rồi đều lìa dục.

Khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp huỷ hoại, thì phước lực của chúng sinh trên trời và phước lực của chúng sinh nhân gian, có phát ra một thứ âm thanh, bảo chúng sinh rằng: Cõi Sơ Thiền chẳng có khổ mà có vui, Thiên chúng, từ địa ngục sinh về cõi trời, tự nhiên lìa khỏi dục giới lục thiên, sinh về cõi Sơ Thiền sắc giới.

Lại có một thứ âm thanh, bảo chúng sinh rằng: Sự khoái lạc ở cõi Sơ Thiền chẳng rốt ráo, cõi trời Nhị Thiền rất thanh tịnh an lạc. Chúng sinh tự nhiên lìa khỏi cõi trời Sơ Thiền, sinh về cõi trời Nhị Thiền. Lại khen ngợi sự an vui ở cõi trời Tam Thiền, chúng sinh bèn sinh về cõi trời Tam Thiền. Lại khen ngợi sự tịch tĩnh của cõi trời Tứ Thiền, chẳng có mọi sự khổ, chúng sinh bèn sinh về cõi trời Tứ Thiền. Khiến cho các chúng sinh, nghe được tiếng đó rồi, đều lìa khỏi dục lạc.

Thập Lực Thế Tôn cũng như thế
Vang diệu âm thanh khắp pháp giới
Vì nói các hạnh khổ vô thường
Khiến họ thoát khỏi biển sinh tử.

Thập Lực Thế Tôn cũng lại như thế, hay vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng pháp giới. Vì chúng sinh nói đạo lý các hành là: khổ, không, vô thường, vô ngã, khiến cho

tất cả chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi biển sinh tử, không còn bị chịu khổ ở trong sáu nẻo luân hồi.

Ví như trong hang động núi sâu
Tuỳ theo âm thanh đều vang tiếng
Tuy hay theo đuổi tiếng nói kia
Mà vang rốt ráo không phân biệt.

Ví như trong hang động chốn núi sâu, bất cứ phát ra âm thanh gì, thì ở trong hang núi sẽ hồi lại tiếng vang. Âm thanh lớn thì tiếng vang lớn. Tiếng vang, tuy nhiên tuỳ theo tiếng của bạn nói mà có tiếng vang, nhưng bản thể của tiếng vang, rốt ráo chẳng có sự phân biệt.

Tiếng nói Thập Lực cũng như vậy
Tuỳ căn thành thục mà thị hiện
Khiến họ điều phục sinh hoan hỉ
Chẳng nghĩ ta nay hay diễn nói.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế. Tuỳ theo căn tánh thành thục của chúng sinh, mà thị hiện vì họ nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh được điều phục, sinh tâm hoan hỉ. Nhưng Phật chẳng nghĩ rằng: Hiện tại ta vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Như trời có trống tên Năng giác
Thường trong hư không chấn pháp âm
Dạy các Thiên tử đừng phóng dật
Khiến họ nghe rồi lìa chấp trước.

Ví như ở trên trời có cái trống, tên là Năng giác. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được tiếng trống trời, mà được giác ngộ. Trống trời đó thường ở trong hư không vì chúng sinh nói pháp, răn dạy các Thiên tử và các Thiên nữ đừng có phóng dật, đừng có tham đồ khoái lạc, phải giữ gìn pháp luật của chư Thiên; khiến cho các Thiên tử và Thiên nữ, nghe được pháp âm của trống trời đó, đều được lìa khỏi mọi sự chấp trước.

Trống pháp Thập Lực cũng như vậy
Vang ra đủ thứ diệu âm thanh
Giác ngộ tất cả các quần sinh
Khiến họ đều chứng quả bồ đề.

Trống pháp của Như Lai cũng lại như thế, hay vang ra đủ thứ âm thanh vi diệu, khiến cho tất cả chúng sinh, ở trong mê mộng sớm được tỉnh giác, đừng tham trước cảnh giới ở trong mộng, đều là hư vọng không thật. Khiến cho tất cả chúng sinh, đều chứng được quả bồ đề giác ngộ.

Tự Tại Thiên Vương có nữ báu
Trong miệng khéo tấu các âm nhạc
Một tiếng phát ra trăm ngàn tiếng
Trong mỗi mỗi tiếng lại trăm ngàn.

Đại Tự Tại Thiên Vương có một nữ báu, tên của cô ta là Thiện Khẩu. Tại sao gọi là Thiện Khẩu? Vì khéo diễn tấu tất cả âm nhạc. Ở trong miệng của cô ta vang ra một thứ âm thanh, có thể biến hoá ra trăm ngàn thứ âm thanh;

trong mỗi thứ âm thanh biến hoá đó, lại có thể biến hoá ra thành trăm ngàn thứ âm thanh.

Âm thanh Thiện Thệ cũng như vậy
Một tiếng vang ra tất cả tiếng
Tuỳ theo căn tánh có khác nhau
Đều khiến nghe rồi dứt phiền não.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế. Ở trong một âm thanh mà có thể vang ra tất cả mọi âm thanh. Tuỳ theo căn tánh và sự ưa muốn của tất cả chúng sinh, mà có sự khác biệt. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được pháp âm đó rồi, đều dứt trừ được tất cả phiền não.

Ví như Phạm Vương nói một tiếng
Hay khiến Phạm chúng đều hoan hỉ
Chỉ Phạm chúng nghe chẳng ra ngoài
Mỗi mỗi đều nói chỉ mình nghe.

Ví như Phạm Vương nói một âm thanh, mà hay khiến cho Phạm chúng cõi sắc giới, đều sinh tâm hoan hỉ. Âm thanh đó, chỉ có Phạm chúng cõi trời Sơ Thiền, mới nghe được. Người ở ngoài Phạm chúng chẳng nghe được. Tất cả Phạm chúng đều nghĩ rằng: Đại Phạm Thiên Vương chỉ vì mình ta mà nói.

Thập Lực Phạm Vương cũng như thế
Diễn nói một tiếng khắp pháp giới
Chỉ trong chúng hội chẳng ra xa

Vì kẻ không tin chẳng thọ được.

Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, diễn nói một âm thanh, mà khắp cùng pháp giới, biến hoá vô cùng, hiện ra đủ thứ âm thanh. Âm thanh đó, chỉ có đại chúng ở trong pháp hội mới nghe được. Vì âm thanh đó chẳng lọt ra xa. Tại sao? Vì chúng sinh chẳng có tín tâm, chẳng có căn tin, chẳng có sức tin, nên không thể nào tiếp thọ được pháp lớn.

Ví như các nước cùng một tánh
Vị tám công đức chẳng khác biệt
Do đất đồ đựng đều khác nhau
Thế nên khiến nước đủ thứ khác.

Ví như hết thảy tất cả nước, đều đồng một tánh, nước có vị tám thứ công đức (Lắng trong, tươi mát, ngon ngọt, nhẹ nhàng, thấm nhuần, an hoà, trừ khát, tăng ích), chẳng có gì khác nhau. Vì tất cả chúng sinh trồng nhân, tại nhân địa đều khác nhau, cho nên đến lúc kết quả, liền có đủ thứ quả báo khác nhau.

Tiếng Nhất Thiết Trí cũng như vậy
Pháp tánh một vị chẳng phân biệt
Tuỳ các chúng sinh hạnh khác nhau
Nên khiến nghe được đủ thứ khác.

Âm thanh của Như Lai Nhất Thiết Trí cũng như thế. Pháp tánh cùng một vị, chẳng có gì khác biệt. Tuỳ theo hành vi, căn tánh, của tất cả chúng sinh khác nhau, cho nên

khiến cho người nghe được có đủ thứ sự khác nhau, đều được lợi ích khác nhau, đều đắc được trí huệ khác nhau.

Ví như Vô Nhiệt Đại Long Vương
Mưa xuống thấm khắp đất Diêm Phù
Hay khiến cây cỏ đều sinh trưởng
Mà chẳng từ thân và tâm ra.

Ví như Vô Nhiệt Não Long Vương, có thể mưa xuống khắp đại địa cõi Nam Diêm Phù Đề. Hay khiến cho tất cả cây cỏ hoa quả, đều được sinh trưởng, hân hoan vui mừng. Mưa đó chẳng phải từ thân Long Vương ra, cũng chẳng phải từ tâm Long Vương ra.

Chư Phật diệu âm cũng như vậy
Mưa khắp pháp giới đều thấm nhuần
Hay khiến sinh thiện diệt các ác
Chẳng từ trong ngoài mà có được.

Diệu âm của Thập Lực chư Phật cũng như thế. Giáo hoá khắp pháp giới chúng sinh, khiến cho họ đều được lợi ích của pháp vũ, giống như được sự thấm nhuần của nước, hay khiến cho tất cả chúng sinh, sinh trưởng tất cả căn lành, diệt trừ tất cả nghiệp ác. Đó chẳng phải từ trong ra, cũng chẳng phải từ ngoài đến.

Ví như Ma Na Tư Long Vương
Nổi mây bảy ngày trước khi mưa
Đợi các chúng sinh làm việc xong

Sau đó mưa xuống làm lợi ích.

Ví như Ma Na Tư Long Vương, tâm của Ngài rất từ bi. Khi sắp mưa xuống, thì trước hết ở trong hư không nổi mây lớn bảy ngày, mà chẳng mưa xuống liền. Tại sao ? Vì chờ đợi tất cả chúng sinh làm xong công việc, sau đó mưa nhỏ xuống dần dần, để thành tựu lợi ích chúng sinh, cho nên được gọi là Từ Tâm Long Vương.

Thập Lực thuyết pháp cũng như vậy
Trước hoá chúng sinh khiến thành thục
Sau vì họ nói pháp thâm sâu
Khiến họ nghe được chẳng sợ hãi.

Như Lai nói pháp nghĩa cũng như thế, trước hết giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ sinh ra căn lành, khiến cho họ được thành thục, sau đó vì chúng sinh diễn nói diệu pháp thâm sâu. Khiến cho tất cả chúng sinh, nghe được pháp không thể nghĩ bàn đó, trong tâm chẳng còn sự sợ hãi.

Đại Trang Nghiêm Long Vương trong biển
Mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm
Hoặc trăm hoặc ngàn trăm ngàn thứ
Nước tuy một vị trang nghiêm khác.

Đại Trang Nghiêm Long Vương ở trong biển, mưa xuống mười thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm thứ mưa trang nghiêm, hoặc ngàn thứ mưa trang nghiêm, hoặc trăm

ngàn thứ mưa trang nghiêm. Tuy nước là một vị, nhưng trang nghiêm có sự khác biệt.

Rốt ráo biện tài cũng như thế
Nói mười hai mươi các pháp môn
Hoặc trăm hoặc ngàn đến vô lượng
Chẳng sinh tâm niệm có khác nhau.

Người có rốt ráo biện tài cũng như thế, Ngài nói mười thứ pháp môn, hoặc nói hai mươi thứ pháp môn, hoặc nói trăm thứ pháp môn, hoặc nói ngàn thứ pháp môn, cho đến nói vô lượng pháp môn, nhưng trong tâm chẳng sinh ra ý niệm khác nhau.

Tối Thắng Long Vương Ta Kiệt La
Nổi mây che khắp bốn thiên hạ
Tất cả mọi nơi mưa đều khác
Mà tâm rồng đó chẳng hai niệm.

Tối Thắng Long Vương tên là Ta Kiệt La, ở trong hư không nổi mây lớn, che khắp bốn thiên hạ (bốn đại bộ châu), mưa xuống khắp tất cả mọi nơi, đều có sự khác nhau, nhưng tâm của Long Vương đó, vốn chẳng có hai niệm.

Chư Phật Pháp Vương cũng như thế
Thân mây đại bi khắp mười phương
Vì người tu hành mưa đều khác
Mà nơi tất cả chẳng phân biệt.

Thập Lực chư Phật là bậc Pháp Vương cũng như thế, nổi mây pháp thân đại bi, khắp cùng mười phương, vì hết thảy người tu hành, diễn nói mưa pháp, cũng đều khác nhau. Vì căn tánh của chúng sinh khác nhau, mà nói pháp môn khác nhau, nhưng bản tâm của Phật chẳng có sự phân biệt, là tự nhiên nói pháp, chúng sinh nghe được cũng khác nhau, được lợi ích cũng khác nhau.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào biết được tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Tâm ý thức của Như Lai đều bất khả đắc, nhưng nhờ trí huệ vô lượng, nên biết được tâm Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát làm thế nào biết được tướng tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Tâm ý thức của Như Lai đều bất khả đắc, tại sao ? Vì Như Lai chẳng dùng tâm ý thức, chẳng phải chẳng có tâm ý thức, nhưng nhờ trí huệ vô lượng, nên mới biết được tâm Như Lai.

Ví như hư không, là chỗ nương tựa của tất cả sự vật, mà hư không chẳng chỗ nương. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, là chỗ nương tựa trí huệ của tất cả thế gian

và trí huệ xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai chẳng chỗ nương.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Ví như hư không, tuy là không, nhưng dung nạp vạn vật, là chỗ nương tựa của tất cả sự vật. Hư không bao la vạn tượng, tất cả sự vật đều nương hư không mà kiến lập, mà hư không chẳng chỗ nương tựa. Trí huệ của Như Lai cũng lại như thế, là chỗ nương tựa trí huệ của tất cả thế gian và trí huệ xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai chẳng nương tựa thế gian, cũng chẳng nương tựa xuất thế gian, mà là không chỗ nương.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ nhất của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như pháp giới, thường sinh ra tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát giải thoát, mà pháp giới không tăng giảm. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, luôn sinh ra đủ thứ trí huệ của tất cả thế gian và xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai không có tăng giảm.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ hai của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như pháp giới, thường sinh ra giải thoát của tất cả Thánh nhân Thanh Văn, Thánh nhân Độc Giác, Thánh nhân Bồ Tát, mà đắc được giải thoát, nhưng pháp giới không tăng, không giảm. Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, luôn sinh ra đủ thứ trí huệ của tất cả thế gian và xuất thế gian, mà trí huệ Như Lai không tăng không giảm.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ hai của Như Lai, các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả, nước biển chảy ngầm dưới lòng đất trong bốn thiên hạ, và tám mươi ức các châu nhỏ. Ai đào đất cũng đều được nước, mà biển cả chẳng có sự phân biệt rằng: Nước của tôi chảy ra.

Nước biển trí của Phật, cũng lại như thế, chảy vào trong tất cả tâm chúng sinh. Nếu các chúng sinh quán sát cảnh giới, tu tập pháp môn, sẽ đắc được trí huệ thanh tịnh sáng suốt, mà trí Như Lai bình đẳng không hai, chẳng có phân biệt. Chỉ vì tâm hạnh của chúng sinh khác nhau, nên đắc được trí huệ thảy đều khác nhau.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ ba của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như biển cả, nước biển chảy ngầm dưới lòng đất trong bốn thiên hạ, và trong tám mươi ức các châu nhỏ. Bất cứ ai đào giếng thảy đều được nước, biển cả chẳng có phân biệt rằng: Nước của tôi cho bạn, chẳng có ý niệm như thế. Nước biển trí huệ của Phật, cũng lại như thế, chảy vào trong tất cả tâm chúng sinh. Nếu các chúng sinh có diệu quán sát trí, quán sát tất cả cảnh giới, tu tập pháp môn hợp với mình, thì sẽ đắc được trí huệ thanh tịnh sáng suốt, mà trí huệ Như Lai bình đẳng không hai, chẳng có sự phân biệt. Chỉ vì tâm hạnh của chúng sinh tu hành khác nhau, nên đắc được trí huệ thảy đều khác nhau.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ ba của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như biển cả có bốn bảo châu, đủ vô lượng đức, hay sinh ra tất cả châu báu trong biển. Nếu trong biển không có bảo châu nầy, thì cho đến một châu báu cũng không có. Những gì là bốn ? Một tên là Tích tập bảo. Hai tên là Vô tận tạng. Ba tên là Viễn ly sí nhiên. Bốn tên là Cụ túc trang nghiêm.

Phật tử ! Bốn bảo châu nầy, tất cả phàm phu các rồng thần, đều không thấy được. Tại sao ? Vì Ta Kiệt La Long Vương đem bảo châu nầy, để trong chỗ đoan

nghiêm vuông vứt, cất giấu chỗ bí mật ở trong cung.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như biển cả có bốn bảo châu, đầy đủ vô lượng đức, hay sinh ra tất cả châu báu trong biển. Nếu trong biển không có bảo châu nầy, thì cho đến một châu báu cũng không có. Những gì là bốn bảo châu?

- Một tên là Tích tập bảo, vì tích tập đủ thứ căn lành thành tựu.

- Hai tên là Vô tận tạng, lấy không hết, dùng không cạn.

- Ba tên là Viễn ly sí nhiên, tức là lìa khỏi tất cả phiền não.

- Bốn tên là Cụ túc trang nghiêm, tức là đầy đủ các thứ báu trang nghiêm.

Các vị Phật tử ! Bốn bảo châu nầy, tất cả phàm phu và các rồng thần, đều không thấy được. Tại sao ? Vì Ta Kiệt La Long Vương đem bảo châu nầy, để trong chỗ đoan nghiêm vuông vứt, cất giấu chỗ bí mật ở trong cung.

Phật tử ! Biển trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn báu đại trí, đầy đủ vô lượng phước trí công đức. Do đó, hay sinh ra báu tất cả chúng sinh, Thanh Văn, Độc Giác, bậc học, vô học, và các Bồ Tát trí huệ. Những gì là bốn ? Đó là : Báu đại trí huệ thiện xảo

phương tiện không nhiễm trước. Báu đại trí huệ khéo phân biệt pháp hữu vi vô vi. Báu đại trí huệ phân biệt nói vô lượng pháp mà không hoại pháp tánh. Báu đại trí huệ biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Các vị Phật tử ! Biển trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn đại trí bảo châu, đầy đủ vô lượng phước trí và vô lượng công đức. Nhờ đó, hay sinh ra châu báu tất cả chúng sinh, Thanh Văn và Độc Giác, bậc học và bậc vô học. Phàm là chứng được Sơ quả, Nhị quả, Tam quả A la hán, gọi là bậc hữu học. Chứng được tứ quả A la hán, gọi là bậc vô học. Cùng với các Bồ Tát trí huệ. Những gì là bốn thứ báu đại trí huệ ? Đó là :

- Bảo châu đại trí huệ thiện xảo phương tiện không nhiễm trước.
- Bảo châu đại trí huệ khéo phân biệt pháp hữu và pháp vi vô vi.
- Bảo châu đại trí huệ phân biệt nói vô lượng pháp mà không hoại pháp tánh.
- Bảo châu đại trí huệ biết thời phi thời chưa từng lầm lỗi.

Nếu trong biển đại trí của các Như Lai không có bốn thứ báu nầy, thì sẽ không một chúng sinh nào được vào đại thừa. Bốn thứ báu trí nầy, chúng sinh phước mỏng không thể thấy được. Tại sao ? Vì bốn thứ

báu trí nầy, để nơi tạng thâm mật của Như Lai, bình đẳng chánh trực, đoan khiết tốt đẹp, hay lợi ích khắp các chúng Bồ Tát, khiến cho các Bồ Tát đều đắc được trí huệ quang minh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tư của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Nếu trong biển đại trí của các Như Lai không có bốn thứ báu nầy, thì sẽ không một chúng sinh nào được vào đại thừa. Bốn thứ báu trí nầy, chúng sinh phước mỏng không thể thấy được. Tại sao ? Vì bốn báu trí nầy, để nơi tạng thâm mật của Như Lai, bình đẳng chánh trực, đoan khiết tốt đẹp, hay lợi ích khắp các chúng Bồ Tát, khiến cho các Bồ Tát đều đắc được trí huệ quang minh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tư của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như trong biển, có bốn báu lớn ánh sáng hừng hực, để ở dưới đáy biển, tánh cực nóng mãnh liệt. Thường hút uống vô lượng nước trăm sông đổ vào biển, cho nên biển không có tăng giảm. Những gì là bốn ? Một tên là Nhựt tạng. Hai tên là Ly nhuận. Ba tên là Hoả diệm quang. Bốn tên là Tận vô dư.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như trong biển, có bốn báu lớn ánh sáng hừng hực, để ở dưới đáy biển, tánh của báu lớn đó, cực nóng mãnh liệt. Thường hút uống vô lượng nước trăm sông đổ vào biển, bởi vậy, cho nên biển không có tăng giảm. Những gì là bốn thứ báu lớn ánh sáng hừng hực ? Một tên là Nhựt tạng, nóng giống như ánh sáng mặt trời. Hai tên là Ly nhuận, hay khiến cho thấm nhuần mà lìa khỏi. Ba tên là Hoả diệm quang, nóng mãnh liệt giống như lửa. Bốn tên là Tận vô dư, hay nhiếp thọ hết thảy dòng nước đổ vào biển, không thừa sót.

Phật tử! Nếu trong biển không có bốn báu nầy, thì từ bốn thiên hạ, cho đến cõi trời Hữu Đỉnh, hết thảy trong đó đều bị ngập chìm.

Phật tử! Ánh sáng của báu lớn Nhựt Tạng đó, chiếu đến nước biển, thì đều biến thành sữa. Ánh sáng báu lớn Ly Nhuận, chiếu đến sữa đó, thì đều biến thành lạc. Ánh sáng báu lớn Hoả Diệm Quang, chiếu đến lạc đó, thì đều biến thành tô. Ánh sáng báu lớn Vô Tận Tạng chiếu đến tô đó, thì đều biến thành đề hồ. Như lửa thiêu đốt, đều cháy sạch không thừa sót.

Các vị Phật tử! Nếu trong biển không có bốn thứ báu nầy, thì từ bốn thiên hạ, cho đến cõi trời Hữu Đỉnh (Trời

Cứu Kính sắc giới), hết thảy chúng sinh trong đó đều bị nước lớn ngập chìm, không còn gì tồn tại.

Các vị Phật tử! Ánh sáng báu lớn Nhựt Tạng đó, chiếu đến nước biển, thì đều biến thành sữa. Khi Phật còn trụ thế, nước uống bổ dưỡng còn hơn là sữa bò bây giờ. Tại sao vậy ? Vì con người thuở đó, phước báo sâu dày, cho nên có hiện tượng đó. Con người thời hiện đại, vì phước báo quá mỏng, cho nên chẳng có sự bổ dưỡng như vậy. Ánh sáng báu lớn Ly Nhuận, chiếu đến sữa đó, thì đều biến thành lạc. Ánh sáng báu lớn Hoả Diệm Quang, chiếu đến lạc đó, thì đều biến thành tô. Ánh sáng báu lớn Vô Tận Tạng chiếu đến tô đó, thì đều biến thành đề hồ. Giống như dùng lửa thiêu đốt, đều cháy sạch hết chỉ còn lại đề hồ, đến nơi rốt ráo.

Phật tử ! Biển đại trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn thứ đại trí huệ báu, đầy đủ vô lượng oai đức quang minh. Quang minh trí huệ báu đó, chiếu đến các Bồ Tát, cho đến khiến cho đắc được đại trí huệ của Như Lai.

Những gì là bốn ? Đó là : Đại trí huệ báu diệt tất cả sóng tán thiện. Đại trí huệ báu trừ tất cả pháp ái. Đại trí huệ báu huệ quang chiếu khắp. Đại trí huệ báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai.

Các vị Phật tử ! Biển đại trí huệ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có bốn thứ đại trí huệ báu, đều đầy đủ vô lượng oai đức đại quang minh. Đại trí huệ quang minh báu đó, chiếu đến thân tất cả Bồ Tát, cho đến khiến cho đắc được đại trí huệ của Như Lai. Những gì là bốn đại trí huệ quang minh báu ? Đó là :

1. Đại trí huệ báu hay tiêu diệt tất cả sóng tán thiện.
2. Đại trí huệ báu hay tiêu trừ tất cả pháp ái.
3. Đại trí huệ báu huệ quang chiếu khắp.
4. Đại trí huệ báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai.

Phật tử ! Khi các Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo, thì sinh khởi sóng vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian trời người A tu la không thể phá hoại được.

Như Lai dùng đại trí huệ quang minh báu diệt tất cả sóng tán thiện, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ tất cả sóng tán thiện, giữ tâm một cảnh, trụ nơi tam muội.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu trừ tất cả pháp ái, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự chấp trước vị tam muội, khởi thần thông rộng lớn.

Các vị Phật tử ! Khi hết thảy tất cả Bồ Tát tu tập tất cả pháp trợ đạo (37 phẩm trợ đạo), thì sinh khởi sóng vô lượng tán thiện. Tất cả thế gian trời người A tu la không

thế phá hoại được. Như Lai dùng đại trí huệ quang minh báu diệt tất cả sóng tán thiện, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ tất cả sóng tán thiện, giữ tâm một cảnh, trụ nơi tam muội. Lại dùng đại trí huệ quang minh báu trừ tất cả pháp ái (tu hành tham trước tam muội, không biết cầu tiến bộ), chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự chấp trước vị tam muội, nghĩa là xả bỏ tham đắm vị thiền, đừng cảm giác có chút vị đạo, nếu chấp trước vào thì sẽ chẳng chịu buông bỏ, nếu lìa bỏ được, sẽ khởi thần thông rộng lớn.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu huệ quang chiếu khắp, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi thần thông rộng lớn, trụ đại minh công dụng hạnh.

Lại dùng đại trí huệ quang minh báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi đại minh công dụng hạnh, cho đến đắc được bậc Như Lai bình đẳng, ngừng tất cả công dụng, khiến cho không thừa sót.

Phật tử ! Nếu không có bốn đại trí quang minh báu của Như Lai chiếu đến, thì sẽ không có một vị Bồ Tát nào đắc được bậc Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ năm của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Như Lai lại dùng đại trí huệ quang minh báu huệ quang chiếu khắp, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi thần thông rộng lớn, trụ vào đại minh công dụng hạnh. Lại dùng đại trí huệ quang minh báu bình đẳng vô biên vô công dụng với Như Lai, chiếu đến Bồ Tát, khiến cho xả bỏ sự khởi đại minh công dụng hạnh, cho đến đắc được bậc Như Lai bình đẳng, ngừng tất cả công dụng, khiến cho không thừa sót.

Các vị Phật tử ! Nếu không có bốn đại trí quang minh báu nầy của Như Lai chiếu đến, thì sẽ không có một vị Bồ Tát nào đắc được cảnh giới của bậc Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ năm của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như từ mặt nước, lên đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, trong đó hết thảy cõi nước đại thiên, nơi chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thảy đều nương hư không mà sinh khởi, nương hư không mà trụ. Tại sao ? Vì hư không khắp cùng. Tuy hư không dung nạp khắp ba cõi, mà không có phân biệt.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Hoặc trí Thanh Văn, hoặc trí Độc Giác, hoặc trí Bồ Tát, hoặc trí hữu vi hành, tất cả đều nương trí Như Lai mà sinh khởi,

nương trí Như Lai mà trụ. Tại sao ? Vì Trí huệ Như Lai cùng khắp tất cả. Tuy lại dung nạp khắp vô lượng trí huệ, mà không có phân biệt.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ sáu của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như từ mặt nước, lên đến cõi trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng (cõi trời thứ tư vô sắc giới), trong đó hết thảy cõi nước đại thiên, nơi chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thảy đều nương vào hư không mà sinh ra, nương vào hư không mà trụ. Tại sao vậy ? Vì hư không khắp cùng tất cả mọi nơi. Tuy hư không dung nạp khắp ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), mà không có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Hoặc trí huệ của Thanh Văn, hoặc trí huệ của Độc Giác, hoặc trí huệ của Bồ Tát, hoặc trí huệ hữu vi hành, tất cả trí huệ đều nương trí huệ của Như Lai mà sinh khởi, nương theo trí huệ của Như Lai mà trụ. Tại sao vậy ? Vì Trí huệ của Như Lai cùng khắp tất cả mọi nơi. Tuy lại có thể dung nạp khắp vô lượng trí huệ, mà không có sự phân biệt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ sáu của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như trên đỉnh núi Tuyết, có cây dược vương, tên là Vô tận căn, rễ của cây thuốc đó, sinh ra từ mặt đất

kim cang, sâu xuống tận thuỷ luân tế mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Khi rễ cây dược vương đó sinh ra, thì khiến cho tất cả rễ cây Diêm Phù Đề sinh ra. Hoặc khi sinh thân, thì khiến cho tất cả thân cây cõi Diêm Phù Đề sinh ra. Cành lá hoa quả, thảy đều như vậy. Cây dược vương đó, rễ hay sinh thân, thân hay sinh rễ. Rễ không cùng tận, nên tên gọi là Vô tận căn.

Phật tử ! Cây dược vương đó, ở tất cả mọi nơi, đều khiến cho sinh trưởng. Chỉ có hai nơi không thể sinh trưởng lợi ích, đó là hố sâu địa ngục, và trong thuỷ luân. Nhưng cũng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.

Lại nữa các vị Phật tử ! Như trên đỉnh núi Tuyết, có một cây dược vương, tên là Vô tận căn, rễ của cây thuốc đó, sinh ra từ mặt đất kim cang, sâu xuống tận thuỷ luân tế mười sáu vạn tám ngàn do tuần. Khi rễ cây dược vương đó sinh ra, thì khiến cho tất cả rễ cây Diêm Phù Đề sinh ra. Hoặc khi sinh thân, thì khiến cho tất cả thân cây cõi Diêm Phù Đề sinh ra, cành, lá, hoa, quả, thảy đều như vậy. Cây dược vương đó, rễ hay sinh thân, thân hay sinh rễ. Rễ không cùng tận, vĩnh viễn không ngừng, nên tên gọi là Vô tận căn.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đó, ở tất cả mọi nơi, đều khiến cho sinh trưởng. Chỉ có hai nơi không thể

sinh trưởng lợi ích, đó là hố sâu địa ngục, và trong thuỷ luân. Nhưng cũng vẫn không nhàm bỏ hai nơi đó.

Phật tử ! Cây đại dược vương trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Nhờ thành tựu thiện pháp nhất thiết trí đã phát ra trong quá khứ, che khắp tất cả các cõi chúng sinh, trừ diệt tất cả các khổ đường ác, bi nguyện rộng lớn mà làm rễ. Sinh ra trong giống tánh trí huệ chân thật của tất cả Như Lai, thiện xảo phương tiện kiên cố bất động dùng làm thân.

Trí khắp pháp giới các Ba la mật dùng làm cành. Thiền định giải thoát các đại tam muội dùng làm lá. Tổng trì biện tài pháp bồ đề phần dùng làm hoa. Giải thoát rốt ráo không biến đổi của chư Phật dùng làm quả.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ Như Lai cũng lại như thế. Nhờ thành tựu thiện căn và thiện pháp nhất thiết trí đã phát ra trong quá khứ, che khắp tất cả các cõi chúng sinh, hay trừ diệt tất cả các khổ các đường ác, dùng bi nguyện rộng lớn mà làm rễ. Sinh ra trong giống tánh trí huệ chân thật của tất cả Như Lai, dùng thiện xảo phương tiện kiên cố bất động để làm thân. Dùng trí huệ khắp pháp giới và mười Ba la mật làm cành. Dùng thiền

định giải thoát các đại tam muội làm lá. Dùng tổng trì biện tài pháp bồ đề phần làm hoa. Dùng giải thoát rốt ráo không biến đổi của chư Phật làm quả.

Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ của Như Lai, sao lại được tên là Vô tận căn ? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ, vì không dứt Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức tánh Như Lai, tánh Như Lai tức Bồ Tát hạnh, bởi vậy được tên là Vô tận căn.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ của Như Lai, sao lại được tên là Vô tận căn ? Vì rốt ráo không ngừng nghỉ, vì không dứt hẳn Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh tức là Phật tánh của Như Lai, tánh Như Lai tức là Bồ Tát hạnh, bởi vậy nên được tên là Vô tận căn.

Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ của Như Lai, khi sinh rễ thì khiến cho tất cả Bồ Tát sinh rễ đại từ bi không xả bỏ chúng sinh.

Khi sinh thân thì khiến cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng thân thâm tâm tinh tấn kiên cố.

Khi sinh cành thì khiến cho tất cả Bồ Tát tăng trưởng cành tất cả các Ba la mật.

Khi sinh lá thì khiến cho tất cả Bồ Tát sinh trưởng lá tịnh giới khổ hạnh công đức ít dục biết đủ.

Khi sinh hoa, thì khiến cho tất cả tất cả Bồ Tát đủ các hoa căn lành tướng tốt trang nghiêm.

Khi sinh quả thì khiến cho tất cả Bồ Tát đắc được vô sinh nhẫn, cho đến quả tất cả chư Phật quán đỉnh nhẫn.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ của Như Lai, khi sinh rễ thì, khiến cho tất cả Bồ Tát sinh rễ đại từ bi, không xả bỏ chúng sinh. Khi sinh thân thì khiến cho tất cả Bồ Tát, tăng trưởng thân thâm tâm, tinh tấn, kiên cố. Khi sinh cành thì khiến cho tất cả Bồ Tát, tăng trưởng cành tất cả các Ba la mật (đến bờ kia). Khi sinh lá thì khiến cho tất cả Bồ Tát, sinh trưởng lá tịnh giới, khổ hạnh, công đức, ít dục, biết đủ. Khi sinh hoa thì khiến cho tất cả tất cả Bồ Tát, đầy đủ các hoa căn lành, tướng tốt, trang nghiêm. Khi sinh quả thì khiến cho tất cả Bồ Tát, đắc được vô sinh pháp nhẫn, cho đến đắc được quả tất cả chư Phật quán đỉnh nhẫn.

Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ Như Lai, chỉ ở hai nơi không thể sinh trưởng làm lợi ích. Đó là nhị thừa đoạ vào hố sâu vô vi rộng lớn, và chúng sinh hoại

căn lành chẳng phải pháp khí, chìm trong nước tham ái đại tà kiến. Nhưng cũng không nhàm bỏ hai nơi đó.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai không có tăng giảm, vì dùng căn lành an trụ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ bảy của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Cây dược vương đại trí huệ Như Lai, chỉ ở hai nơi không thể sinh trưởng làm lợi ích. Đó là : Hàng nhị thừa đoạ vào hố sâu vô vi rộng lớn. Vì hàng nhị thừa được ít cho là đủ, trung đạo tự hoá, chẳng tiến về trước, vĩnh viễn chẳng đến được Bảo Sở. Và chúng sinh huỷ hoại căn lành, chẳng phải pháp khí, chìm đắm trong nước tham ái và đại tà kiến. Nhưng Phật có tâm từ bi, đối với những chúng sinh nầy, cũng không nhàm chán, cũng không bỏ rơi họ.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai không có tăng giảm, vì nhờ căn lành thuở xưa, để an trụ tất cả chúng sinh, không có khi nào ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ bảy của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới khởi kiếp lửa, thì thiêu cháy tất cả cỏ cây lùm rừng, cho đến núi

Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, thảy đều thiêu sạch, không có nơi nào còn sót lại.

Phật tử ! Giả sử có người, tay cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó. Ý các vị thế nào ? Có cháy chăng ?

Đáp rằng : Không thể nào không cháy.

Phật tử ! Cỏ khô đó ném vào trong lửa, có thể không cháy. Trí huệ Như Lai, phân biệt biết được ba đời tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả kiếp số, tất cả các pháp, chẳng có gì mà không biết. Nếu nói rằng không biết, thì không có lý nào. Tại sao ? Vì trí huệ Như Lai bình đẳng, đều thấu đạt.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tám của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như khi ba ngàn đại thiên thế giới nổi kiếp lửa, lửa đó lợi hại hơn lửa bình thường gấp trăm ngàn vạn lần. Lửa bình thường có thể dập tắt được, nhưng kiếp lửa thì chẳng có cách chi dập tắt được. Kiếp lửa đó, chẳng những thiêu cháy hết tất cả cỏ cây lùm rừng, mà cho đến núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, thảy đều thiêu sạch hết thành tro, không có nơi nào sót lại.

Các vị Phật tử ! Giả sử có người, tay cầm cỏ khô ném vào trong lửa đó. Ý các vị thế nào ? Cỏ khô đó có

cháy chăng ? Đáp rằng : Không thể nào không bị lửa lớn cháy.

Các vị Phật tử ! Cỏ khô đó ném vào trong lửa, có thể không cháy. Trí huệ Như Lai, phân biệt biết được ba đời tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả kiếp số, tất cả các pháp, những nhân duyên cảnh giới đó, Như Lai chẳng có gì mà không biết. Nếu như có người nói rằng « Như Lai không biết », thì không có lý nào. Tại sao ? Vì trí huệ Như Lai bình đẳng, hết thảy tất cả Như Lai đều thấu rõ thông đạt.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ tám của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như khi nạn gió huỷ hoại thế giới, có gió lớn khởi lên, tên là Tán hoại, có thể huỷ hoại ba ngàn đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v… đều nát thành bụi.

Lại có gió lớn, tên là Năng chướng, bao bọc chung quanh ba ngàn đại thiên thế giới, ngăn che gió Tán hoại, không để cho đến được thế giới phương khác.

Phật tử ! Nếu không có gió lớn Năng chướng đó, thì mười phương thế giới sẽ huỷ hoại hết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có gió đại trí, tên là Năng diệt, hay diệt phiền não tập khí của

tất cả các đại Bồ Tát. Có gió đại trí, tên là Khéo giữ, khéo giữ Bồ Tát căn tánh chưa thành thục, không để cho gió đại trí Năng diệt, dứt tất cả phiền não tập khí.

Phật tử ! Nếu không có gió đại trí Khéo giữ của Như Lai, thì vô lượng Bồ Tát đều rơi vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nhờ trí đó, nên khiến cho các Bồ Tát vượt qua bậc nhị thừa, an trụ bậc rốt ráo của Như Lai.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ chín của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa các vị Phật tử ! Ví như khi nạn gió huỷ hoại thế giới, có gió lớn nổi lên, tên là Tán hoại, hay huỷ hoại ba ngàn đại thiên thế giới, núi Thiết Vi v.v… đều nát thành bụi. Lại có gió lớn, tên là Năng chướng, bao bọc chung quanh ba ngàn đại thiên thế giới, ngăn che gió Tán hoại, không để cho đến được thế giới phương khác.

Các vị Phật tử ! Nếu như, không có gió lớn Năng chướng đó, thì mười phương thế giới sẽ bị huỷ hoại hết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Có gió đại trí huệ, tên là Năng diệt. Hay diệt phiền não và tập khí của tất cả các đại Bồ Tát. Diệt hết rồi, Bồ Tát mới có thể thành Phật. Lại có gió đại trí huệ, tên là Khéo giữ, hay khéo giữ Bồ Tát căn tánh chưa thành thục, không để cho

gió đại trí Năng diệt, mà khiến cho Bồ Tát dứt trừ được tất cả phiền não tập khí.

Các vị Phật tử ! Nếu không có gió đại trí Khéo giữ của Như Lai, thì vô lượng Bồ Tát đều rơi vào bậc Thanh Văn, hoặc bậc Bích Chi Phật. Nhờ có gió đại trí đó, nên khiến cho các Bồ Tát vượt qua bậc nhị thừa, an trụ bậc rốt ráo của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ chín của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Trí huệ Như Lai chẳng có nơi nào mà không đến. Tại sao ? Vì không có một chúng sinh nào mà chẳng đầy đủ trí huệ của Như Lai. Nhưng vì vọng tưởng điên đảo chấp trước, nên không chứng đắc. Nếu lìa vọng tưởng, thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí, sẽ hiện tiền.

Lại nữa các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai chẳng có nơi nào mà không đến. Tại sao ? Vì không có một chúng sinh nào mà chẳng đầy đủ trí huệ của Như Lai. Nhưng vì chúng sinh có vọng tưởng, điên đảo, chấp trước, nên không chứng đắc trí huệ Như Lai. Nếu lìa khỏi vọng tưởng, chấp trước, thì nhất thiết trí, tự nhiên trí, vô ngại trí, sẽ hiện tiền, sẽ đắc được.

Phật tử ! Ví như có quyển kinh lớn, lượng bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Biên

chép hết tất cả những sự việc trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Biên chép những sự việc trong núi Đại Thiết Vi, lượng bằng núi Đại Thiết Vi. Biên chép những sự việc trong đại địa, lượng bằng đại địa. Biên chép những sự việc trong trung thiên thế giới, lượng bằng trung thiên thế giới. Biên chép sự việc trong tiểu thiên thế giới, lượng bằng tiểu thiên thế giới.

Như vậy, hoặc bốn thiên hạ, hoặc biển cả, hoặc núi Tu Di, hoặc cung điện dưới đất, trên trời, hoặc cung điện trời ở trên không của dục giới, hoặc cung điện sắc giới, hoặc cung điện vô sắc giới, thảy đều biên chép hết, lượng đều bằng như vậy. Quyển kinh lớn đó, tuy lượng bằng đại thiên thế giới, mà hoàn toàn ở trong một hạt bụi. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, cũng đều như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như có quyển kinh lớn, số lượng lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Biên chép hết tất cả những sự việc trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Đó là : Biên chép những sự việc trong núi Đại Thiết Vi, số lượng lớn bằng núi Đại Thiết Vi. Biên chép những sự việc trong đại địa, số lượng lớn bằng đại địa. Biên chép những sự việc trong trung thiên thế giới, số lượng lớn bằng trung thiên thế giới. Biên chép sự việc trong tiểu thiên thế giới, lượng bằng tiểu thiên thế giới.

Như vậy, hoặc bốn thiên hạ, hoặc biển cả, hoặc núi Tu Di, hoặc cung điện dưới đất trên trời, hoặc cung điện trời ở trên không của dục giới, hoặc cung điện sắc giới, hoặc cung điện vô sắc giới, thảy đều biên chép hết, lượng đều bằng như vậy. Quyển kinh lớn đó, tuy lượng bằng đại thiên thế giới, mà hoàn toàn ở trong một hạt bụi. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, cũng đều có quyển kinh lớn.

Bấy giờ có một người, trí huệ thấu đạt, đầy đủ thành tựu thiên nhãn thanh tịnh. Thấy quyển kinh đó ở trong hạt bụi, đối với các chúng sinh lợi ích không ít. Bèn nghĩ rằng : Ta sẽ dùng sức tinh tấn, phá hạt bụi đó, lấy quyển kinh ra, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Nghĩ như vậy rồi, bèn khởi phương tiện, phá hạt bụi đó, lấy quyển kinh ra, khiến cho các chúng sinh khắp được lợi ích. Như một hạt bụi, tất cả hạt bụi, nên biết cũng đều như vậy.

Lúc đó, có một người, đủ đại trí huệ thấu rõ thông đạt, đầy đủ thành tựu thiên nhãn thanh tịnh. Thấy quyển

kinh lớn đó ở trong một hạt bụi, đối với các chúng sinh lợi ích không ít. Bèn nghĩ rằng : « Bây giờ ta phải dũng mãnh tu hành, dùng sức tinh tấn, để phá hạt bụi đó, lấy quyển kinh lớn ra, khiến cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của quyển kinh lớn đó ». Nghĩ như vậy rồi, bèn sinh khởi pháp phương tiện, phá hạt bụi đó, lấy quyển kinh ra, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được lợi ích. Như trong một hạt bụi là như vậy, trong tất cả hạt bụi, cũng đều như vậy.

Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, vô lượng, vô ngại, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Đầy đủ ở trong thân chúng sinh. Nhưng các phàm phu ngu si vọng tưởng chấp trước, chẳng biết, chẳng hay, chẳng được lợi ích.

Các vị Phật tử ! Trí huệ Như Lai cũng lại như thế, vô lượng vô ngại, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Trí huệ Như Lai đầy đủ ở trong thân chúng sinh. Nhưng tất cả phàm phu ngu si, có vọng tưởng và chấp trước, nhận giặc làm con, lấy giả làm thật, nhiễm khổ thành vui, lấy trái làm phải, lấy đen làm trắng, tri kiến điên đảo. Đối với tất cả tất đều có sự chấp trước, cho nên chẳng biết có trí huệ Như Lai ở trong thân mình, chẳng giác ngộ các hành vô thường, do đó, chẳng được lợi ích trí huệ của Như Lai.

Bấy giờ, Như Lai dùng mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp pháp giới tất cả chúng sinh mà nói rằng :

Lành thay ! Lành thay ! Các chúng sinh nầy, sao đầy đủ trí huệ Như Lai, mà ngu si mê hoặc, chẳng biết, chẳng thấy ? Ta sẽ dạy họ tu Thánh đạo, khiến cho họ vĩnh viễn lìa khỏi vọng tưởng chấp trước. Tự ở trong thân mình thấy được trí huệ rộng lớn của Như Lai, bằng với Phật không khác. Liền dạy chúng sinh đó tu tập Thánh đạo, khiến cho lìa vọng tưởng. Lìa vọng tưởng rồi, sẽ chứng được vô lượng trí huệ của Như Lai, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Bấy giờ, Như Lai dùng mắt trí huệ thanh tịnh không chướng ngại, quán sát khắp pháp giới tất cả chúng sinh mà nói rằng : « Lành thay ! Lành thay ! Những chúng sinh nầy, sao đầy đủ trí huệ Như Lai mà chẳng biết ? Thật là ngu si mê hoặc ! Cũng chẳng biết, cũng chẳng thấy ! Ta sẽ dùng pháp môn thiện xảo phương tiện, để giáo hoá họ tu tập Thánh đạo, khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi vọng tưởng chấp trước. Khiến cho họ tự ở trong thân mình, thấy được trí huệ Như Lai rộng lớn, để cho họ biết rằng mình bằng với Phật không khác ». Như Lai lập tức dạy tất cả chúng sinh đó tu tập Thánh đạo, khiến cho tất cả chúng sinh lìa tất cả vọng tưởng. Lìa khỏi tất cả vọng tưởng rồi,

sẽ chứng được vô lượng trí huệ của Như Lai, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đó là tướng tâm thứ mười của Như Lai. Các đại Bồ Tát nên biết như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng tướng rộng lớn vô lượng, vô ngại, không thể nghĩ bàn như vậy, để biết tâm của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng tướng rộng lớn vô lượng vô ngại không thể nghĩ bàn như vậy, để biết tâm ý của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật rõ lại nghĩa ở trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn tường thuật lại ý nghĩa kinh văn vừa nói ở trên, bèn dùng kệ để nói.

Muốn biết tâm chư Phật
Hãy quán trí huệ Phật
Trí Phật không chỗ nương
Như không chẳng chỗ nương.

Chúng sinh muốn biết tâm của mười phương chư Phật, hãy quán sát trí huệ của chư Phật. Trí huệ của Phật chẳng có chỗ nương tựa, mà hay sinh ra nhất thiết chủng trí. Giống như hư không, hư không cũng chẳng chỗ nương tựa.

Chúng sinh đủ thứ vui
Và các phương tiện trí
Đều nương trí huệ Phật
Trí Phật chẳng chỗ nương.

Chúng sinh có đủ thứ sự vui thích, và tất cả phương tiện trí huệ, đều nương tựa vào trí huệ của Phật mà có. Nhưng trí huệ của Phật chẳng chỗ nương tựa.

Thanh Văn và Độc Giác
Và chư Phật giải thoát
Đều nương vào pháp giới
Pháp giới chẳng tăng giảm.

Hết thảy tất cả Thanh Văn và Độc Giác, đó là bậc Thánh nhân hàng nhị thừa. Và pháp môn giải thoát của chư Phật, đều nương tựa pháp giới mà sinh, nhưng pháp giới không tăng không giảm.

Trí Phật cũng như vậy
Sinh ra nhất thiết trí
Không tăng cũng không giảm
Không sinh cũng không diệt.

Trí huệ của Phật cũng như vậy, hay sinh ra nhất thiết trí huệ, trí Phật là mẹ của nhất thiết trí huệ, nhưng trí Phật vốn không tăng không giảm, không sinh không diệt.

Như nước ngầm dưới đất

Ai đào đều được nước
Không nghĩ cũng vô tận
Công lực khắp mười phương.

Giống như nước ngầm chảy ở dưới lòng đất, bất cứ ai đào giếng cũng đều lấy được nước. Nhưng nước chẳng nghĩ rằng: Tôi phải lợi ích chúng sinh nào đó. Lợi ích của nước vô cùng vô tận, công dụng và sức lực của nước khắp cùng mười phương.

Trong phẩm nầy, nói về nước gió lửa ba nạn. Khi bắt đầu có nạn nước, thì sẽ ngập chìm ba ngàn đại thiên thế giới, do đó có câu: Nước ngập Sơ Thiền, lửa thiêu Nhị Thiền, gió thổi Tam Thiền". Oai lực của nước không thể nghĩ bàn, oai lực của lửa cũng không thể nghĩ bàn, oai lực của gió càng không thể nghĩ bàn. Ba nạn lớn nầy có thể huỷ diệt tất cả thế giới.

Chúng ta ở trên thế giới nầy, phải mau tu hành, đừng chờ đợi nữa. Lúc còn trẻ chẳng tu hành, đợi đến lúc tóc bạc mới tu hành, thì e rằng lúc đó chẳng còn kịp nữa. Do đó có câu:

"Đừng đợi đến già mới tu đạo
Mộ phần đầy dẫy kẻ thiếu niên".

Thanh niên cũng mau chết đi, quỷ vô thường chẳng màn già trẻ, đến thời, chẳng khách sáo đến bắt đem xuống gặp vua Diêm Vương, do đó có câu:

"Dương gian không già trẻ
Âm gian thường gặp nhau".

Các vị hãy chú ý! Thời gian rất là quý báu, một tấc thời gian, là một tấc mạng sống, đừng tuỳ tiện để thời gian trôi qua lãng phí, đợi đến khi ba nạn lớn xảy đến, chúng ta có chịu được chăng? Bây giờ lúc còn trẻ, phải phát tâm tu hành, đừng đợi đến ngày mai mới tu hành. Hôm nay tu hành thì mới là thượng sách. Có người nghĩ: "Hôm nay không tu hành, đợi ngày mai mới tu hành". Ngày mai lại đợi ngày mốt, đợi tới đợi lui, cho đến đầu bạc, mắt mờ, tai điếc, răng rụng, đến lúc đó mới nghĩ tới tu hành, thì thân thể hết chịu được nữa, tứ chi chẳng còn linh hoạt, lúc đó khổ không cách nào tả hết được.

Các vị phải biết! Chúng ta ở trên thế gian nầy, giống như cá thiếu nước. Chẳng còn thời gian bao lâu thì hơi thở sẽ chấm dứt! Do đó có câu:

"Ngày nay qua rồi
Mạng sống cũng giảm dần
Như cá thiếu nước
Nào có gì vui
Đại chúng!
Hãy siêng tinh tấn
Như cứu đầu lửa cháy
Hãy nhớ vô thường
Đừng có phóng dật".

Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, vẫn chưa biết tu hành, sinh ra rồi chết đi, chết đi rồi sinh ra, như vậy rất khiến cho chúng ta đau lòng. Tại sao đến bây giờ còn muốn chờ đợi, chẳng chịu tu hành? Các vị hãy nghĩ xem, thời gian chẳng đợi chúng ta, nháy mắt thì chấm dứt một đời!

Trí Phật cũng như vậy
Khắp trong tâm chúng sinh
Nếu ai siêng tu hành
Sớm được trí quang minh.

Trí huệ của Phật cũng như vậy, khắp cùng trong tâm của tất cả chúng sinh. Nếu có người siêng tu hành Phật đạo, thì sớm sẽ chứng được trí huệ quang minh của Phật.

Như rồng có bốn châu
Sinh ra vô lượng báu
Để ở chỗ thâm mật
Người phàm không thấy được.

Giống như Long Vương có bốn bảo châu, bốn thứ bảo châu đó, hay sinh ra tất cả châu báu. Long Vương cất giữ bốn bảo châu đó ở nơi bí mật an toàn nhất, phàm phu tục tử không thể nhìn thấy được.

Bốn trí Phật cũng vậy
Sinh ra nhất thiết trí
Người khác không thấy được
Chỉ trừ đại Bồ Tát.

Phật có bốn thứ trí huệ cũng như vậy, hay sinh ra nhất thiết trí huệ. Phàm phu và hàng nhị thừa, không thể thấy được. Chỉ có đại Bồ Tát mới thấy được bốn trí của Phật, đó là: Thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí, và đại viên cảnh trí.

Như biển có bốn báu
Hay uống tất cả nước
Khiến biển chẳng bị tràn
Lại cũng không tăng giảm.

Giống như ở trong biển, có bốn thứ bảo châu, hay uống các dòng nước trăm sông đổ vào biển. Lại khiến cho nước trong biển không bị đầy tràn ra ngoài. Nhưng nước trong biển cũng không tăng, cũng không giảm.

Trí Như Lai cũng vậy
Ngừng sóng trừ pháp ái
Rộng lớn không bờ mé
Hay sinh Phật Bồ Tát.

Trí huệ của Như Lai cũng như vậy, hay tiêu diệt sóng tập khí, hay tiêu trừ pháp ái chấp trước. Trí huệ của Phật rộng lớn chẳng có bờ mé, hay sinh ra tất cả Như Lai và tất cả Bồ Tát.

Phương dưới đến Hữu Đỉnh
Sắc giới vô sắc giới
Tất cả nương hư không
Hư không chẳng phân biệt.

Từ nhân gian ở phương dưới cho đến phương trên, có cõi trời Hữu Đỉnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tất cả ba cõi nầy, đều nương hư không mà trụ, nhưng hư không chẳng có tâm phân biệt.

Thanh Văn và Độc Giác
Chúng Bồ Tát trí huệ
Đều nương nơi trí Phật
Trí Phật chẳng phân biệt.

Thánh nhân Thanh Văn và Thánh nhân Độc Giác, cùng với chúng Bồ Tát trí huệ, đều nương trí huệ của Phật mà trụ, nhưng trí huệ của Phật chẳng có phân biệt.

Núi Tuyết có dược vương
Tên là Vô tận căn
Hay sinh tất cả cây
Rễ thân lá hoa quả.

Ở trên đỉnh núi Tuyết, có cây đại dược vương, tên là Vô tận căn. Hay sinh ra tất cả rễ, thân, cành, lá, hoa, quả của tất cả cây.

Trí Phật cũng như vậy
Sinh trong giống Như Lai
Đắc được bồ đề rồi
Lại sinh Bồ Tát hạnh.

Trí huệ của Phật cũng như vậy, ở trong giống Như Lai sinh ra, về sau đắc được bồ đề giác đạo rồi, lại sinh ra Bồ Tát hạnh.

Như người cầm cỏ khô
Ném vào trong kiếp lửa

Kim cang còn bị cháy
Cỏ khô tất phải cháy.

Giống như có người cầm cỏ khô ném vào trong kiếp lửa, nhất định sẽ bị cháy. Cho dù đá kim cương ném vào trong kiếp lửa cũng sẽ bị cháy, hà huống là cỏ khô, không thể nào không cháy.

Ba đời kiếp và cõi
Cùng chúng sinh trong đó
Cỏ khô cho không cháy
Trí Phật biết tất cả.

Kiếp ba đời và cõi ba đời, cùng chúng sinh ở trong đó, đều bị kiếp lửa thiêu sạch. Cỏ khô đó có thể cho rằng không cháy, nhưng trí huệ của Phật biết hết tất cả, chẳng có gì mà không biết.

Có gió tên Tán hoại
Hay hoại cõi đại thiên
Nếu không gió khác ngăn
Huỷ hoại vô lượng cõi.

Khi ba ngàn đại thiên thế giới sắp hoại, thì nổi lên gió lớn, tên là Tán hoại. Hay thổi bay tan nát hết sơn hà đại địa của tất cả thế giới. Dù núi Thiết Vi cũng tan thành bụi. Vì có gió Năng chướng ngăn cản gió đó, không để cho huỷ hoại thế giới khác, bằng không, ba ngàn đại thiên thế giới đều bị tán hoại, vô lượng thế giới cũng không thể tồn tại.

Gió đại trí cũng vậy
Diệt hoặc các Bồ Tát
Riêng có gió Thiện xảo
Khiến trụ bậc Như Lai.

Gió đại trí của Như Lai cũng như vậy, hay tiêu diệt vô minh hoặc vi tế của tất cả Bồ Tát. Lại có một thứ gió Thiện xảo, hay khiến cho tất cả Bồ Tát, trụ nơi bậc Như Lai.

Như có quyển kinh lớn
Lượng bằng ba ngàn cõi
Ở trong một hạt bụi
Tất cả bụi cũng vậy.

Giống như có một quyển kinh lớn, số lượng bằng ba ngàn đại thiên thế giới, nhưng để ở trong một hạt bụi, trong hết thảy tất cả hạt bụi, đều có quyển kinh lớn như vậy.

Có một người sáng suốt
Mắt tịnh đều thấy rõ
Phá bụi đem kinh ra
Lợi ích khắp chúng sinh.

Có người thông minh có trí huệ, đắc được pháp nhãn thanh tịnh, đều thấy rõ tất cả sự việc, cho nên nhìn thấy trong hạt bụi có quyển kinh lớn, bèn dùng pháp phương tiện phá hạt bụi, lấy quyển kinh lớn ra, lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

Trí Phật cũng như vậy
Khắp trong tâm chúng sinh
Bị vọng tưởng ràng buộc
Chẳng giác cũng chẳng hay.

Trí huệ của Phật cũng như vậy, đầy khắp tâm chúng sinh. Tâm chúng sinh tuy nhiên có trí huệ Phật, nhưng bị vọng tưởng chấp trước ràng buộc, nên chẳng giác ngộ, cũng chẳng hay biết mình có vọng tưởng chấp trước.

Chư Phật đại từ bi
Khiến họ trừ vọng tưởng
Như vậy bèn xuất hiện
Lợi ích các Bồ Tát.

Chư Phật có tâm đại từ bi, khiến cho tất cả chúng sinh tiêu trừ vọng tưởng chấp trước, như vậy mới hiện ra trí Phật, hay khiến cho tất cả Bồ Tát đều được lợi ích.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI HAI

PHẨM NHƯ LAI XUẤT HIỆN
THỨ BA MƯƠI BẢY

CẢNH GIỚI CỦA NHƯ LAI XUẤT HIỆN

Phật tử! Đại Bồ Tát làm thế nào biết cảnh giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị Phật tử! Đại Bồ Tát làm thế nào biết cảnh giới của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí huệ không chướng ngại, biết cảnh giới Như Lai. Biết cảnh giới tất cả ba đời, cảnh giới tất cả cõi, cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới chân như không khác biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không bờ mé, cảnh giới hư không chẳng phân lượng, cảnh giới

không có cảnh giới, đó là cảnh giới Như Lai.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát dùng trí huệ không chướng ngại, biết được pháp thế gian tức là pháp xuất thế gian. Do đó có câu:

"Phật pháp tại thế gian
Chẳng lìa thế gian giác
Lìa đời cầu bồ đề
Ví như tìm sừng thỏ".

Cảnh giới của tất cả thế gian, tức là cảnh giới Như Lai. Cảnh giới Như Lai tức là cảnh giới của thế giới, chẳng có sự khác biệt. Lại biết cảnh giới của tất cả Phật, cảnh giới tất cả pháp, cảnh giới tất cả chúng sinh, cảnh giới chân như không khác biệt, cảnh giới pháp giới không chướng ngại, cảnh giới thật tế không bờ mé, cảnh giới hư không chẳng phân lượng, cảnh giới không có cảnh giới, đó đều là cảnh giới Như Lai.

Cho nên nói, vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp! Nếu bạn minh bạch, thì có thể chuyển bánh xe pháp. Nếu chẳng minh bạch thì bị bánh xe pháp chuyển. Tức là chuyển theo cảnh giới, mà chẳng chuyển được cảnh giới. Nếu thông đạt rõ lý, thì con người chuyển được cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được con người. Nếu mê hoặc không hiểu, thì con người tuỳ theo cảnh giới chuyển, mình làm chủ chẳng đặng, tuỳ gió thổi, như hạt bụi lơ lửng trong không. Nếu thấu hiểu, thì vạn sự vạn vật đều đang diễn nói pháp của Như Lai. Hữu tình chúng sinh hiện thân thuyết

pháp, vô tình chúng sinh thị hiện thuyết pháp. Tóm lại, tất cả tất cả, đều đang thuyết diệu pháp.

Phật tử! Như cảnh giới của tất cả thế gian vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Như cảnh giới của tất cả ba đời vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Cho đến cảnh giới như không có cảnh giới vô lượng, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng. Cảnh giới như không có cảnh giới tất cả mọi nơi đều không có, cảnh giới Như Lai cũng như vậy, tất cả mọi nơi đều không có.

Các vị Phật tử! Giống như cảnh giới của tất cả thế gian, vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Giống như cảnh giới của tất cả ba đời vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Cho đến cảnh giới giống như không có cảnh giới vô lượng vô biên, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên. Cảnh giới giống như không có cảnh giới, tất cả mọi nơi đều không có, cảnh giới Như Lai cũng như vậy, tất cả mọi nơi đều không có.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết, cảnh giới của tâm là cảnh giới Như Lai. Như cảnh giới của tâm vô lượng vô biên, không ràng buộc, không giải thoát, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên, không ràng buộc,

không giải thoát. Tại sao? Vì nhờ suy gẫm phân biệt như vậy như vậy, hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới tâm, tức là cảnh giới Như Lai. Như cảnh giới của tâm vô lượng vô biên, không ràng buộc không giải thoát, cảnh giới Như Lai cũng vô lượng vô biên không ràng buộc không giải thoát. Tại sao vậy? Vì nhờ suy gẫm phân biệt như vậy như vậy, hiển hiện vô lượng như vậy như vậy.

Phật tử! Như Đại Long Vương tuỳ tâm mưa xuống. Mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Cảnh giới Như Lai cũng lại như vậy. Tuỳ suy gẫm phân biệt như vậy, liền có hiển hiện vô lượng như vậy. Ở trong mười phương đều không chỗ đến.

Phật tử! Như nước biển cả, đều từ sức tâm Long Vương sinh khởi. Biển nhất thiết trí của chư Phật Như Lai cũng lại như thế, đều từ nguyện lớn thuở xưa của Như Lai sinh khởi.

Các vị Phật tử! Như Đại Long Vương tuỳ theo ý muốn mưa xuống. Nhưng mưa đó chẳng từ trong ra, chẳng từ ngoài ra. Cảnh giới Như Lai cũng lại như vậy. Tuỳ theo sự suy gẫm phân biệt như vậy, liền có hiển hiện vô lượng

như vậy. Ở trong mười phương đều không chỗ đến, cũng chẳng chỗ đi.

Các vị Phật tử! Như nước biển cả, đều chịu sức tâm Long Vương khống chế, đó là do một thứ sức thần thông của Long Vương sinh khởi mà thành tựu sự sinh khởi. Biển nhất thiết trí huệ của chư Phật Như Lai cũng lại như thế, đều từ nguyện lớn thuở xưa của Như Lai mà thành tựu sinh khởi.

Trước khi Phật chưa thành Phật, khi tu hành Bồ Tát đạo, đi các nơi để cầu pháp, ở đâu cũng tu hạnh nhẫn nhục. Bất cứ ai đối với Ngài không tốt, ngài đều nhẫn thọ, tuyệt đối không nổi giận. Nếu có người mắng ngài, hoặc đánh ngài, thì ngài đều nhẫn nại, cho rằng đó là thiện tri thức đến dạy bảo. Dùng công phu nhẫn nhục để khắc phục tất cả nghịch cảnh.

Lại dung pháp môn bố thí, tu tất cả phước đức. Lại tu pháp môn trì giới Ba la mật, mỗi ngày siêng tu giới định huệ, dùng nước ba học vô lậu, để tiêu diệt lửa ba độc tham sân si. Chân thật phát đạo tâm, chẳng sợ gian nan, chẳng sợ khốn khổ. Dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, học tập Phật pháp. Lại tu tập thiền định, lại học tập Bát nhã. Dụng công tu hành từ từ, chẳng có lúc nào giải đãi, càng chẳng có hành vi phóng dật.

Thuở xưa Phật phát đại nguyện, nguyện vì pháp hy sinh tánh mạng của mình. Do đó có câu: "Vì pháp quên mình". Đã từng trải qua xả thân cứu hổ đói, lóc thịt cho chim ưng. Phật tu hành tại núi Tuyết, vì cầu nửa câu kệ, mà hy sinh thân thể quý báu. Tinh thần đó thật là vĩ đại! Vì cầu Phật pháp, mà quên mất chính mình, chỉ ôm lòng cầu pháp.

Chúng ta là Phật giáo đồ, nên vì Phật pháp. Hiện tại

phải hồi quang phản chiếu, hãy nghĩ xem, mình có giống Đức Phật chịu khổ chịu cực để tu hành chăng? Có khắc phục được tất cả cảnh giới khó khăn chăng? Có vì pháp quên mình chăng? Những vấn đề nầy, phải thời thời khắc khắc phản tỉnh ở trong đầu óc của mình, sách tấn mình, một lòng tu đạo, đừng có hai niệm.

Phật tử! Biển nhất thiết trí, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể nói được. Hôm nay tôi sẽ lược nói ví dụ, các vị nên lắng nghe.

Phật tử! Cõi Diêm Phù Đề có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Tây Câu Gia Ni có năm ngàn con sông chảy vào biển. Đông Phất Bà Đề có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Bắc Uất Đơn Việt có một vạn con sông chảy vào biển.

Phật tử! Bốn thiên hạ nầy có hai vạn năm ngàn con sông như vậy, chảy vào biển liên tục không ngừng. Ý các vị thế nào? Nước đó có nhiều chăng?

Đáp rằng: Rất nhiều.

Các vị Phật tử! Biển nhất thiết trí huệ, vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, không thể nói được. Bồ Tát Phổ Hiền nói: "Hôm nay tôi sẽ vì đại chúng lược nói những ví

dụ, các vị nên chú ý lắng nghe, không nên bỏ lỡ cơ hội, đây là cơ hội trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Các vị Phật tử! Cõi Diêm Phù Đề (Nam Thiệm Bộ Châu) nầy, có hai ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Tây Câu Gia Ni (Tây Ngưu Hoá Châu) có năm ngàn con sông chảy vào biển. Đông Phất Bà Đề (Đông Thắng Thần Châu) có bảy ngàn năm trăm con sông chảy vào biển. Bắc Uất Đơn Việt (Bắc Câu Lư Châu) có một vạn con sông chảy vào biển.

Các vị Phật tử! Bốn thiên hạ nầy có hai vạn năm ngàn con sông như vậy, chảy vào biển liên tục không ngừng. Ý các vị thế nào? Nước của hai vạn năm ngàn con sông đó chảy vào biển có nhiều chăng? Hết thảy Bồ Tát khác miệng cùng lời đáp rằng: "Rất nhiều! Rất nhiều"!

Phật tử! Lại có mười Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước đó nhiều gấp bội hơn trước. Trăm Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lôi Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phấn Tấn, có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy,

mỗi vị đều mưa xuống trong biển, thảy đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Thái Tử của Long Vương Ta Kiệt La, tên là Diêm Phù Đàn, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước.

Các vị Phật tử! Lại có mười Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, so với nước của hai vạn năm ngàn con sông ở trước, nhiều gấp bội hơn. Lại có trăm Long Vương Quang Minh, mưa xuống trong biển, nước lại gấp bội hơn mười Long Vương Quang Minh ở trước. Có tám đại Long Vương: Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lôi Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phấn Tấn. Có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, mỗi vị Long Vương đều mưa xuống trong biển, nước mưa xuống của mỗi vị lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Thái Tử của Long Vương Ta Kiệt La, tên là Diêm Phù Đàn, mưa xuống trong biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước.

Phật tử! Nước trong cung điện của mười Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của trăm Long Vương Quang Minh chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang

Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lôi Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phấn Tấn.

Tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, cung điện mỗi vị đều khác nhau, trong cung điện đều có nước, đều chảy vào biển, đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Diêm Phù Đàn, thái tử của Long Vương Ta Kiệt La chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước.

Các vị Phật tử! Nước trong cung điện của mười Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của trăm Long Vương Quang Minh, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Long Vương Đại Trang Nghiêm, Long Vương Ma Na Tư, Long Vương Lôi Chấn, Long Vương Nan Đà Bạt Nan Đà, Long Vương Vô Lượng Quang Minh, Long Vương Liên Chú Bất Đoạn, Long Vương Đại Thắng, Long Vương Đại Phấn Tấn. Có tám mươi ức các đại Long Vương như vậy, cung điện mỗi vị đều khác nhau, trong cung điện đều có nước, đều chảy vào biển, đều lần lượt nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Diêm Phù Đàn, thái tử

của Long Vương Ta Kiệt La, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước.

Phật tử! Long Vương Ta Kiệt La mưa đổ xuống biển, nước lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La chảy đổ ra biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Nước đó chảy ra, màu sắc lưu ly xanh biếc, chảy ra có thời, cho nên hải triều không thất thời.

Phật tử ! Biển cả như vậy, nước biển vô lượng, các báu vô lượng, chúng sinh vô lượng. Chỗ nương của đại địa cũng lại vô lượng.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Biển cả đó vô lượng chăng ?

Đáp rằng : Thật là vô lượng, không thể ví dụ được.

Các vị Phật tử! Long Vương Ta Kiệt La mưa đổ xuống biển, lượng nước mưa xuống lại nhiều gấp bội hơn so với Thái tử. Nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La, chảy đổ ra biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Tóm lại, mỗi lần so với lần trước nhiều hơn. Nước đó chảy ra, màu sắc lưu ly xanh biếc, chảy ra có thời gian nhất định, bởi vậy cho nên hải triều cũng có thời gian nhất định, rất đúng thời, không thất thời.

Các vị Phật tử ! Có hai vạn năm ngàn con sông chảy ra biển. Lại có tám mươi ức đại Long Vương mưa xuống, chảy vào biển, lần lược nhiều hơn gấp bội, cho đến nước trong cung điện của Long Vương Ta Kiệt La, chảy vào biển, lại nhiều gấp bội hơn trước. Không cách gì tính toán được, lượng nước đó rốt ráo là bao nhiêu? Biển cả như vậy, nước biển vô lượng, các báu vô lượng, chúng sinh vô lượng. Chỗ nương của đại địa cũng lại vô lượng.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Biển cả đó có vô lượng chăng ? Đáp rằng : Thật là vô lượng, không thể ví dụ được, không cách gì hình dung được, thật là không cách gì nói rõ được.

Phật tử ! Biển cả đó vô lượng, đối với biển trí của Như Lai, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà. Chỉ tuỳ tâm chúng sinh mà ví dụ, nhưng cảnh giới của Phật chẳng phải ví dụ đến được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết biển trí Như Lai vô lượng, vì từ lúc ban đầu phát tâm, tu tất cả Bồ Tát hạnh không ngừng. Nên biết báu tụ vô lượng, vì tất cả pháp bồ đề phần giống Tam Bảo không ngừng. Nên biết chỗ trụ của chúng sinh vô lượng, vì chỗ thọ dụng của tất cả bậc học, vô học, Thanh Văn, Độc Giác. Nên biết trụ địa vô

lượng, vì là chỗ ở từ bậc Hoan Hỉ, cho đến bậc cứu kính không chướng ngại.

Các vị Phật tử ! Biển cả đó vô lượng, nhưng đối với biển trí vô lượng của Như Lai không thể sánh bằng, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần Ưu ba ni sa đà, chẳng bằng một chút phần nhỏ nhất biển trí của Phật. Đó chỉ là tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh mà đưa ra những ví dụ ở trên, chứ cảnh giới của Phật chẳng phải dùng lời lẽ mà diễn nói hết được, chẳng phải dùng ví dụ mà hình dung hết được, chẳng phải dùng tâm ý có thể tưởng tượng hết được.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết biển trí của Như Lai vô lượng vô biên, vì từ lúc ban đầu phát tâm, tu tất cả Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn không ngừng. Lại nên biết báu tụ vô lượng, vì tất cả pháp bồ đề phần và hạt giống Phật Pháp Tăng Tam Bảo không ngừng. Lại nên biết chỗ trụ của chúng sinh thế gian cũng vô lượng, vì chỗ thọ dụng của tất cả bậc hữu học và vô học, Thanh Văn và Độc Giác. Lại nên biết trụ địa vô lượng, địa tức là Thập Địa của Bồ Tát tu, vì là chỗ ở từ bậc Hoan Hỉ địa, cho đến bậc cứu kính không chướng ngại, tức là Phật địa.

Hữu học là gì? Tức là Thánh nhân Sơ quả, Nhị quả, Tam quả A la hán, còn phải học tập Phật pháp, đoạn tư hoặc, nên gọi là bậc hữu học.

Thánh nhân Sơ quả gọi là Tu Đà Hoàn, dịch là Dự lưu, nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại với dòng phàm phu sáu trần. Thánh nhân Nhị quả, gọi là Tư Đà Hàm, dịch là Nhất lai. Còn một lần đến cõi trời dục giới và xuống nhân gian thọ sinh. Thánh nhân Tam quả gọi là A

Na Hàm, dịch là Bất lai, chẳng còn thọ sinh tử trong dục giới. Thánh nhân Tứ quả gọi là A la hán, dịch là Bất sinh. Chẳng còn phần đoạn sinh tử, đã vào Hữu dư Niết Bàn.

Thanh Văn tu pháp bốn đế mà ngộ đạo, bốn đế tức là : Khổ, tập, diệt, đạo. Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, mười hai nhân duyên tức là : Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh mà chứng đạo, lục độ tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vào vô lượng trí huệ, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Nơi cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát vào vô lượng trí huệ, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Nơi cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nên biết như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý ở trên vừa nói, mà nói kệ rằng:

Như cảnh giới tâm vô biên lượng
Cảnh giới chư Phật cũng như vậy
Như cảnh giới tâm từ ý sinh
Cảnh Phật như vậy nên quán sát.

Cảnh giới của Phật, tức là cảnh giới của chúng sinh. Cảnh giới của Phật vô lượng, cảnh giới của chúng sinh vô lượng. Do đó : « Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba không khác biệt ». Cảnh giới của Phật và cảnh giới của chúng sinh, chẳng ngoài một tâm niệm hiện tiền. Cảnh giới của một tâm niệm, cũng là vô lượng. Cảnh giới của chư Phật, và cảnh giới của tâm giống nhau. Cảnh giới của tâm là từ thức thứ sáu sinh ra. Cảnh giới của Phật là từ nguyện xưa mà thành tựu. Nên quán sát kỹ càng như vậy.

Như rồng chẳng lìa nơi bổn xứ
Dùng oai lực tâm đổ mưa lớn
Nước mưa tuy không chỗ đến đi
Tuỳ tâm rồng nên thấm nhuần khắp.

Giống như Long Vương ở trong Long cung, chẳng rời khỏi Long cung. Dùng oai thần lực của tâm, nổi mây lên ở trong hư không, rồi đổ mưa xuống. Nước mưa tuy chẳng phải từ nơi không có Long Vương ra, nhưng cũng chẳng phải từ nơi có Long Vương ra. Đó là từ oai thần lực của tâm Long Vương mà đổ mưa xuống. Mưa xuống khắp đại địa, khắp nơi đều thấm nhuần nước mưa.

Thập Lực Mâu Ni cũng như vậy
Không từ đâu đến không chỗ đi
Nếu ai tâm tịnh liền hiện thân
Lượng đồng pháp giới vào lỗ lông.

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Nếu tâm chúng sinh thanh tịnh,

không có tư tưởng nhiễm ô, thì Như Lai sẽ hiện tiền ở trước họ, giống như nước lắng trong, thì mặt trăng sẽ hiện bóng vào. Cảnh giới Như Lai tận hư không khắp pháp giới, nhưng phóng ra thì di lục hợp, thu lại thì vào lỗ chân lông.

Như biển châu báu nhiều vô lượng
Chúng sinh đại địa cũng như vậy
Tánh nước một vị đồng không khác
Kẻ sinh trong đó đều được lợi.

Giống như châu báu trân quý ở trong biển, nhiều chẳng có số lượng. Chúng sinh cũng vô lượng, đại địa cũng vô lượng. Tánh nước chỉ là một vị, chẳng có sự phân biệt. Nhưng nước thấm nhuận vạn vật, khiến cho sinh trưởng, đều thọ được lợi ích.

Biển trí Như Lai cũng như vậy
Tất cả hết thảy đều vô lượng
Hữu học vô học bậc trụ địa
Đều ở trong đó được lợi ích.

Biển trí huệ của Như Lai cũng như vậy. Hết thảy tất cả ở trong biển trí huệ, đều vô lượng vô biên. Thánh nhân bậc hữu học, Thánh nhân bậc vô học, Thánh nhân bậc Thập Địa, đều ở trong biển đại trí huệ của Như Lai, được thấm nhuần lợi ích.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết hạnh vô ngại, là hạnh của Như Lai. Nên biết hạnh chân như, là hạnh của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết pháp môn viên dung vô ngại, tức là hạnh của Như Lai. Nên biết hạnh chân như, tức là hạnh của Như Lai.

Phật tử ! Như chân như thuở trước chẳng sinh, thuở sau chẳng động, hiện tại chẳng khởi. Hạnh Như Lai cũng như vậy, chẳng sinh, chẳng động, chẳng khởi.

Phật tử ! Như pháp giới chẳng lượng, chẳng vô lượng, vì vô hình. Hạnh Như Lai cũng như vậy, chẳng lượng, chẳng vô lượng, vì vô hình.

Phật tử ! Ví như chim bay trong hư không, trải quả trăm năm, nơi đã bay qua, nơi chưa bay qua, đều không thể lường. Tại sao? Vì cõi hư không chẳng có bờ mé. Hạnh Như Lai cũng như vậy. Giả sử có người, trải qua trăm ngàn ức Na do tha

kiếp, phân biệt diễn nói, đã nói, chưa nói, đều không thể lường. Tại sao? Vì hạnh Như Lai không có bờ mé.

Các vị Phật tử ! Giống như chân như, tiền tế chẳng sinh, hậu tế cũng chẳng động, hiện tại cũng chẳng khởi. Hạnh Như Lai cũng như vậy, tiền tế chẳng sinh, hậu tế chẳng động, hiện tại chẳng khởi.

Các vị Phật tử ! Giống như pháp giới, không thể nói có số lượng, cũng không thể nói chẳng có số lượng. Tại sao ? Vì chẳng có hình tướng. Hạnh của Như Lai tu cũng như vậy, chẳng có số lượng, chẳng phải không có lượng, vì không có hình tướng.

Các vị Phật tử ! Ví như chim bay trong hư không, trải quả thời gian trăm năm, rốt ráo chim đã bay qua trong hư không bao nhiêu lần ? Nơi đã bay qua, nơi chưa bay qua, chẳng ai có thể biết được. Tại sao? Vì cõi hư không chẳng có bờ mé. Cho nên chim bay qua, bay lại, chẳng có dấu vết. Hạnh Như Lai tu viên mãn vô ngại, cũng như vậy. Chẳng có mọi sự chấp trước, chẳng chấp tất cả tướng, do đó có câu : « Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng », đã đến được cảnh giới nầy. Giả sử có người, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp, phân biệt diễn nói, hoặc đã nói, hoặc chưa nói, đều không thể lường. Tại sao? Vì hạnh Như Lai không có bờ mé, chẳng có hình tướng.

Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trụ hạnh vô ngại, chẳng có chỗ trụ, mà hay khắp vì tất cả chúng sinh, thị hiện

sự tu hành. Khiến cho họ thấy rồi, vượt qua tất cả các đạo chướng ngại.

Các vị Phật tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì trụ hạnh vô ngại, nên chẳng có chỗ trụ, mà hay khắp vì tất cả chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo thần thông diệu dụng, thị hiện sự tu hành. Khiến cho chúng sinh thấy rồi, vượt qua tất cả các đạo chướng ngại.

Phật tử! Ví như chim chúa cánh vàng, bay trong hư không, đảo liệng chẳng đi. Dùng mắt thanh tịnh để quán sát các Long cung ở trong biển. Phấn tấn sức dũng mãnh, dùng hai cánh, quạt nước biển rẽ làm hai, biết rồng nam, rồng nữ sắp chết, bắt lấy ăn.

Chim chúa cánh vàng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như vậy. Trụ hạnh vô ngại, dùng mắt Phật thanh tịnh, quán sát pháp giới tất cả chúng sinh trong các cung điện. Nếu người đã từng trồng căn lành đã thành thục, thì Như Lai dùng thập lực phấn tấn dũng mãnh, dùng hai cánh chỉ quán, quạt nước biển tham ái ra làm hai, bắt lấy họ để ở trong Phật pháp, khiến cho họ đoạn trừ tất cả vọng tưởng hí

luận, an trụ nơi hạnh vô ngại không phân biệt của Như Lai.

Các vị Phật tử! Giống như chim chúa đại bàng cánh vàng, bay trong hư không, đảo liệng chẳng đi. Dùng mắt thanh tịnh để quán sát tất cả Long cung ở trong biển, nhìn thấy rất rõ ràng rồng con, rồng cháu. Cánh của chim đại bàng cánh vàng mở ra, rộng khoảng ba trăm đại do tuần (tiểu do tuần khoảng bốn mươi dặm, trung do tuần khoảng sáu mươi dặm, đại do tuần khoảng tám mươi dặm). Chim đại bàng phấn tấn sức dũng mãnh, dùng hai cánh, quạt nước biển rẽ làm hai. Khi thấy rồng nam, rồng nữ sắp chết, bèn bắt lấy ăn.

Làm sao biết được rồng nam, rồng nữ sắp chết ? Vì rồng cũng có thần thông quảng đại, có thể nổi mây làm mưa. Nhưng khi gặp được chim đại bàng cánh vàng, rồng nam rồng nữ sắp chết, không còn thần thông, toàn thân không thể động đậy, chỉ ở đó đợi làm thức ăn cho chim đại bàng cánh vàng.

Chim chúa cánh vàng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Trụ nơi hạnh vô ngại, dùng mắt Phật thanh tịnh, quán sát khắp pháp giới tất cả chúng sinh trong các cung điện. Nếu có chúng sinh nào đã từng trồng căn lành, hoặc chúng sinh nào căn lành đã thành thục, thì Như Lai dùng thập lực phấn tấn dũng mãnh, dùng hai cánh chỉ quán, quạt nước biển tham ái ra làm hai, cứu họ ra.

Biển sinh tử tham ái là nguồn gốc chướng đạo. Người tu hành, bất cứ đối đãi với người, hoặc loài vật, sinh ra tâm tham ái, thì sẽ phát triển chướng ngại sự tu đạo. Nói một cách đơn giản, ái dục tức là sinh tử, sinh tử tức là ái

dục, ái dục tức là gốc rễ của sinh tử. Nếu chẳng phá được ái dục vô minh, thì trọn không thể lìa khỏi được biển tham ái sinh tử. Làm thế nào lìa khỏi được sinh tử ? Rất là đơn giản, nghĩa là đoạn dục khử ái, chứ chẳng có cách nào khác.

Người tu đạo, đừng có tư tưởng tình ái, càng không thể có hành vi tình ái. Đối với bất cứ ai, đừng có sinh ra tâm tình ái. Có tình ái rồi, thì gốc khổ không dứt được; có tình ái rồi, thì sinh tử không chấm dứt được. Có người nói : « Con người là động vật có cảm tình, thực sắc tính vậy ». Bởi vậy, cho nên mới phải tu đạo ! Trong Kinh 42 Chương có nói : « Nghĩ người già như mẹ mình, người lớn tuổi như chị mình, người nhỏ tuổi như em gái mình, con nít như con mình, sinh tâm độ thoát, liền diệc được tâm ác ». Chúng ta người tu đạo, phải quán tưởng như vậy.

Nếu không tình, không ái, khi thấy người thì hống hách, chẳng xem ai ra gì chăng ? Như vậy cũng không đúng. Chúng ta đừng chấp trước tình ái, đừng sinh tâm tính ái. Nhưng cũng đừng chán ghét họ, cũng không thể nói tôi chẳng thương người, tôi ghét người, như vậy cũng không đúng. Vậy, phải làm sao mới đúng ? Tức là đừng thương, cũng đừng ghét. Không thương không ghét là trung đạo. Tu đạo là tu đạo gì ? Tức là tu trung đạo. Đối với bất cứ ai cũng đều đối đãi bình đẳng, từ bi, nhưng phải cẩn thận hành sự, đừng để rơi vào vòng tình ái. Các vị hãy chú ý ! Đừng để bị tình ái làm mê hoặc. Có người viết cho bạn một lá thư, thì trong lòng bạn cảm thấy hớn hở mừng rỡ, nhảy nhót vui mừng, cho rằng có người thương bạn, đó là việc tốt, kỳ thật, họ muốn ném bạn xuống địa ngục !

Các vị thiện tri thức ! Phải ở tại chỗ nầy dụng công phu, phải thấu hiểu rõ ràng, ái dục là một sự việc rất phiền não. Từ vô thuỷ đến nay, sinh tử không ngừng, tại sao vậy ? Vì bị hai chữ « tình ái » làm hại. Nếu đoạn dục khứ ái được, thì mới thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

Phàm là những gì bạn muốn, tức là ái, những gì bạn không thích, tức là ghét. Bạn thích cái nầy, thì sinh ra tâm ái; bạn không thích cái kia, thì sinh ra tâm ghét. Đó đều là dụng sự trên tình ái. Người tu hành không nên dùng tình cảm để xử lý mọi việc, nhưng cũng không thể giống như Quan Công, ngồi ở đó cầm kiếm, để cho bạn lạy, ông ta cũng chẳng để ý đến bạn. Đối với mọi người phải hoà mục, phải có sự lễ phép, đừng cống cao ngã mạn, trong mắt chẳng xem ai ra gì hết. Tóm lại, đối với mọi người phải từ bi làm bổn hoài, phương tiện làm cửa, ở đâu cũng nghĩ đến người khác, khiến cho mọi người sinh tâm hoan hỉ. Chúng ta còn hơi thở thì phải đối đãi tốt người khác, nhưng đừng có tư tưởng tình ái xem vào bên trong. Các vị ! Nên nhớ ! Pháp môn nầy rất quan trọng.

Như Lai cứu thoát những chúng sinh chìm đắm ở trong biển tham ái, để họ ở trong Phật pháp, khiến cho họ đoạn trừ tất cả vọng tưởng hí luận, an trụ nơi hạnh vô ngại không phân biệt của Như Lai.

Phật tử ! Ví như mặt trời, mặt trăng, một mình không bạn bè, đi khắp hư không, lợi ích chúng sinh, chẳng nghĩ như vầy: Tôi từ đâu đến, và đi về đâu!

Chư Phật Như Lai cũng lại như thế, tánh vốn tịch diệt, không có phân biệt. Thị hiện du hành tất cả pháp giới. Vì muốn lợi ích các chúng sinh, mà làm các Phật sự, không có ngừng nghỉ. Chẳng sinh hí luận phân biệt như vầy : Ta từ đó đến, và đi về kia.

Các vị Phật tử ! Ví như mặt trời mặt trăng, một mình không bạn bè, đến một mình, đi một mình, đi khắp hư không, lợi ích chúng sinh, tuyệt đối chẳng nghĩ như vầy: Tôi từ phương đông đến, tôi phải đi về phương tây. Mặt trời mặt trăng chẳng có tư tưởng như thế!

Chư Phật Như Lai giáo hoá chúng sinh, cũng lại như thế, đối với chúng sinh chẳng có kể công. Tánh của Như Lai vốn tịch diệt, không có phân biệt, mà thị hiện du hành tất cả pháp giới. Vì muốn lợi ích các chúng sinh, mà làm đại Phật sự, không có khi nào ngừng nghỉ. Chẳng sinh hí luận và phân biệt như vầy : Ta từ đâu đến, và đi về đâu! Phật tuyệt đối chẳng nghĩ như thế.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng vô lượng phương tiện, vô lượng tánh tướng như vậy, để thấy biết hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên dùng vô lượng phương tiện vô lượng tánh tướng, vô lượng giải thoát, vô

lượng ví dụ như vậy, để thấy biết hạnh của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng :

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên, mà nói kệ rằng :

Ví như chân như chẳng sinh diệt
Không có phương sở chẳng thấy được
Bậc Đại Lợi Ích tu như vậy
Vượt qua ba đời không thể lường.

Giống như hư không, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng sạch chẳng dơ, chẳng tăng chẳng giảm, tại sao ? Vì chân như chẳng có phương sở nhất định, nhưng chân như tận hư không khắp pháp giới, chẳng có gì mà không bao dung. Chân như như hư không, cho nên chẳng có ai thấy được hư không hình tướng như thế nào ? Chẳng có ai nhìn thấy được chân như hình tướng như thế nào ? Hạnh của bậc Đại Lợi Ích (Phật) tu, cũng như thế, vượt qua ba đời, cho nên không thể lường, tức cũng là chẳng có số lượng.

Pháp giới chẳng giới chẳng chẳng giới
Chẳng phải có lượng chẳng vô lượng
Bậc Đại Công Đức tu cũng thế
Chẳng lượng vô lượng vì không thân.

Pháp giới và hư không như nhau, chẳng có giới hạn nhất định, cũng chẳng có chẳng phải giới hạn nhất định. Pháp giới cũng chẳng phải có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Hạnh của bậc Đại Công Đức (Phật) tu, cũng như vậy, cũng chẳng có số lượng, cũng chẳng phải chẳng có số lượng. Tại sao ? Vì chẳng có thân hình có thể thấy được.

Ví như chim bay ức ngàn năm
Trước sau hư không đồng không khác
Các kiếp diễn nói hạnh Như Lai
Đã nói chưa nói không thể lường.

Giống như chim bay ở trong hư không, trải qua ức ngàn năm thời gian, cũng chẳng thấy được thuở trước sinh, cũng chẳng thấy được thuở sau sinh, ở giữa cũng chẳng có dấu tích gì có thể thấy. Đồng với hư không, chẳng có gì phân biệt. Trong trăm ngàn ức kiếp, diễn nói hạnh của Như Lai tu hành. Dù đã nói, hoặc chưa nói, đều không thể lường.

Đại bàng trên không quán sát biển
Quạt nước làm hai bắt lấy rồng
Thập Lực hay cứu người căn lành
Khiến thoát biển cõi trừ các hoặc.

Chim Đại bàng cánh vàng bay ở trên hư không, dùng mắt thanh tịnh quán sát rồng ở trong biển. Dùng hai cánh quạt nước biển rẽ làm hai, thấy rồng dưới đáy biển. Những con rồng sắp chết, đều bị chim đại bàng cánh vàng bắt lấy

ăn. Đấng Thập Lực (Phật) hay cứu thoát những chúng sinh căn lành thành thục, khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi biển cõi tam giới, trừ sạch hết nghi hoặc phiền não.

Ví như trời trăng du hư không
Chiếu đến tất cả chẳng phân biệt
Thế Tôn đi khắp nơi pháp giới
Giáo hoá chúng sinh không động niệm.

Ví như mặt trời và mặt trăng du hành ở trong hư không, vẫn đến đi một mình, chẳng có bạn bè. Nhưng hay chiếu đến tất cả vạn vật, mà bổn thân chẳng có phân biệt. Thế Tôn du hành khắp pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng sinh khởi tâm phân biệt.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên làm thế nào, biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Các vị đại Bồ Tát nên làm thế nào, để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai thành Đẳng Chánh Giác, nơi tất cả nghĩa, không chỗ quán sát. Nơi pháp bình đẳng, không chỗ nghi hoặc, không hai, không tướng, không hành vi, không ngừng, không

lượng, không bờ, xa lìa hai bên. Trụ nơi trung đạo, vượt qua tất cả văn tự lời nói.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết khi Như Lai thành Đẳng Chánh Giác : Đối với tất cả nghĩa, không có sự quán sát. Đối với pháp bình đẳng, không có sự nghi hoặc, không hai, không tướng, không hành vi, không ngừng nghỉ, không có số lượng, không bờ mé, xa lìa hai bên không và có. Trụ nơi trung đạo liễu nghĩa, vượt qua tất cả văn tự và lời nói, do đó có câu :

« Lìa tất cả tướng văn tự,
Lìa tất cả tướng lời nói,
Lìa tất cả tướng tâm duyên ».

Biết tâm niệm hành vi của tất cả chúng sinh, căn tánh ưa thích, phiền não nhiễm tập. Ở trong một niệm, đều biết tất cả các pháp ba đời.

Như Lai biết tâm niệm, hành vi của tất cả chúng sinh. Lại biết căn tánh và ưa thích của chúng sinh, lại biết phiền não và nhiễm tập của chúng sinh. Ở trong một niệm, đều biết tất cả các pháp ba đời của chư Phật.

Phật tử ! Ví như biển cả, hay ấn hiện sắc thân hình tượng của tất cả chúng sinh khắp trong bốn thiên hạ, cho nên đều nói rằng là biển cả. Chư Phật bồ đề cũng lại như thế, hiện khắp tâm niệm, căn tánh, ưa

thích, của tất cả chúng sinh, mà không chỗ hiện, cho nên gọi là chư Phật bồ đề.

Các vị Phật tử ! Ví như biển cả, hay ấn hiện sắc thân hình tượng của tất cả chúng sinh khắp trong bốn thiên hạ. Vì lẽ đó, cho nên mọi người đều cùng gọi là biển cả. Chư Phật bồ đề cũng lại như thế, hiện khắp tâm niệm, căn tánh, ưa thích, của tất cả chúng sinh, mà không chỗ hiện, bổn lai là như vậy, vì lẽ đó, cho nên gọi là chư Phật bồ đề.

Phật tử ! Chư Phật bồ đề : Tất cả văn tự không thể tuyên nói, tất cả âm thanh không thể đến được, tất cả lời lẽ không thể nói được, chỉ tuỳ sở ứng, phương tiện khai thị.

Các vị Phật tử ! Chư Phật bồ đề : Tất cả văn tự không thể hình dung ra được, tất cả âm thanh không thể biểu đạt ra được, tất cả lời lẽ không thể nói ra được, chỉ tuỳ thuận cơ cảm của chúng sinh, mà dùng phương tiện để khai thị chúng sinh.

Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác, thì đắc được thân lượng đồng tất cả chúng sinh. Đắc được thân lượng đồng tất cả pháp. Đắc được thân lượng đồng tất cả cõi. Đắc được tất cả thân lượng đồng tất cả ba đời. Đắc

được thân lượng đồng tất cả Phật. Đắc được thân lượng đồng tất cả lời lẽ. Đắc được thân lượng đồng chân như. Đắc được thân lượng đồng pháp giới. Đắc được thân lượng đồng cõi hư không. Đắc được thân lượng đồng cõi vô ngại. Đắc được thân lượng đồng tất cả nguyện. Đắc được thân lượng đồng tất cả hạnh. Đắc được thân lượng đồng cõi tịch diệt Niết Bàn.

Phật tử ! Như thân đắc được, lời lẽ và tâm, cũng lại như thế. Đắc được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành Chánh Giác. Vì pháp thân của Phật, chẳng có gì có thể độ lượng, cho nên đắc được thân lượng đồng tất cả chúng sinh. Đắc được thân lượng đồng tất cả pháp. Đắc được thân lượng đồng tất cả cõi. Đắc được tất cả thân lượng đồng tất cả ba đời. Đắc được thần lượng đồng tất cả Phật. Đắc được thân lượng đồng tất cả lời lẽ. Đắc được thân lượng đồng chân như. Đắc được thân lượng đồng pháp giới. Đắc được thân lượng đồng cõi hư không. Đắc được thân lượng đồng cõi vô ngại. Đắc được thân lượng đồng tất cả nguyện. Đắc được thân lượng đồng tất cả hạnh. Đắc được thân lượng đồng cõi tịch diệt Niết Bàn. Tóm lại, vũ trụ có gì thì lượng pháp thân của Phật cũng đồng như vậy.

Các vị Phật tử ! Phật đắc được pháp thân như vậy, lời lẽ và tâm ý cũng lại như thế. Đắc được vô lượng vô số tam luân thanh tịnh như vậy, nghĩa là thân cũng thanh tịnh, miệng cũng thanh tịnh, ý cũng thanh tịnh.

Phật tử ! Khi Như Lai thành Chánh Giác, trong thân Ngài thấy khắp tất cả chúng sinh thành Chánh Giác, cho đến khắp hiện tất cả chúng sinh vào Niết Bàn.

Các vị Phật tử ! Khi Như Lai thành Chánh Giác, thì trong thân Như Lai thấy khắp tất cả chúng sinh thành Chánh Giác. Vì Như Lai đã thành Chánh Giác, cho nên thấy tất cả chúng sinh đều là Phật. Vì chúng ta chưa thành Chánh Giác, cho nên thấy mọi người đều là chúng sinh. Giống như mắt mang kính màu đỏ, thì nhìn thấy tất cả đều là màu đỏ; nếu mắt mang kính màu vàng, thì nhìn thấy tất cả đều là màu vàng, mắt mang kính chúng sinh, thì thấy tất cả đều là chúng sinh, đó là cảnh giới khác nhau của mỗi người. Như Lai chẳng những thấy hết thảy chúng sinh đều thành Chánh Giác, mà còn thấy khắp tất cả chúng sinh vào Niết Bàn.

Đều đồng một tánh, đó là vô tánh. Không tất cả tánh, đó là tánh vô tướng, tánh vô tận, tánh không sanh, tánh không diệt, tánh không ta, tánh chẳng phải ta, tánh không chúng sinh, tánh chẳng phải không chúng sinh, tánh không bồ đề, tánh

không pháp giới, tánh chẳng hư không, tánh cũng lại không có thành Chánh Giác.

Đều đồng một tánh chẳng có sự phân biệt, một tánh tức là vô tánh. Không tất cả tánh, đó là tánh vô tướng, tánh vô tận, tánh không sanh, tánh không diệt, tánh không ta, tánh chẳng phải ta, tánh không chúng sinh, tánh chẳng phải không chúng sinh, tánh không bồ đề, tánh không pháp giới, tánh chẳng hư không, tánh cũng lại không có thành Chánh Giác.

Vì biết tất cả pháp đều không tánh. Đắc được nhất thiết trí, đại bi tương tục, cứu độ chúng sinh.

Vì biết tất cả pháp đều không thể tánh. Cho nên đắc được nhất thiết trí, tâm đại từ bi hỉ xả tương tục không ngừng, cứu độ hết thảy chúng sinh thọ khổ.

Phật tử ! Ví như hư không, tất cả thế giới, hoặc thành, hoặc hoại, thường không tăng giảm. Tại sao ? Vì hư không chẳng sinh. Chư Phật bồ đề cũng lại như thế, hoặc thành Chánh Giác, chẳng thành Chánh Giác, cũng không tăng giảm. Tại sao ? Vì bồ đề không tướng, chẳng không tướng, chẳng một, chẳng các thứ.

Các vị Phật tử ! Ví như hư không, hết thảy tất cả thế giới, hoặc là thành, hoặc là hoại, đối với hư không chẳng tăng, chẳng giảm. Tại sao ? Hư không tức là hư không, hư không chẳng sinh, cũng chẳng diệt. Bồ đề của chư Phật, cũng lại như thế, giống như hư không, do đó có câu :

« Nếu ai muốn biết cảnh giới Phật
Hãy tịnh ý mình như hư không ».

Hoặc thành Chánh Giác, hoặc chẳng thành Chánh Giác, đối với tánh bồ đề cũng không tăng, không giảm. Tại sao ? Vì tánh bồ đề như hư không, chẳng có hình tướng, cũng chẳng không hình tướng. Tất cả tất cả đều là biểu hiện của bồ đề. Tất cả tất cả vì bồ đề mà nói pháp, nó cũng chẳng phải một, cũng chẳng phải các thứ.

Phật tử ! Giả sử có người, có thể hoá ra tâm nhiều như số cát sông Hằng. Mỗi mỗi tâm lại hoá làm Phật nhiều như số cát sông Hằng. Đều không sắc, không hình, không tướng. Như vậy hết số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, không có ngừng nghỉ.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Người đó hoá tâm, hoá làm Như Lai, có tất cả là bao nhiêu ?

Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói : Như chỗ tôi hiểu nghĩa của Ngài nói,

hoá và không hoá, đồng nhau chẳng khác, sao lại hỏi là có bao nhiêu ?

Các vị Phật tử ! Giả sử có người, có thể biến hoá ra tâm của mình nhiều như số cát sông Hằng. Trong mỗi hoá tâm, lại biến hoá làm Phật nhiều như số cát sông Hằng. Đều không có sắc, không có hình trạng, không có tướng mạo, có thể tìm được. Như vậy hết số kiếp nhiều như số cát sông Hằng, không có ngừng nghỉ.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Tâm của người đó hoá ra, Phật của người đó hoá ra, rốt ráo có tất cả là bao nhiêu ?

Lúc đó, Bồ Tát Như Lai Tánh Khởi Diệu Đức nói : « Như chỗ tôi hiểu nghĩa lý của Ngài nói, hoá và không hoá, đồng nhau chẳng khác biệt, sao Ngài lại hỏi là có bao nhiêu » ?

Bồ Tát Phổ Hiền nói : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Như lời Ngài nói, giả sử tất cả chúng sinh ở trong một niệm, đều thành Chánh Giác, và chẳng thành Chánh Giác, đồng nhau không khác. Tại sao ? Vì bồ đề vô tướng. Nếu không có tướng, thì sẽ không tăng, không giảm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết như vậy, thành Đẳng Chánh Giác, đồng với bồ đề, một tướng vô tướng.

Bồ Tát Phổ Hiền trả lời nói : « Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Như lời Ngài nói, giả sử tất cả chúng sinh ở trong một niệm, đều thành Chánh Giác, và chẳng thành Chánh Giác, đồng nhau không khác. Tại sao vậy? Vì bồ đề là vô tướng. Nếu không có tướng, thì sẽ không tăng, không giảm ».

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết đạo lý thành Đẳng Chánh Giác như vậy, đồng với bồ đề, một tướng vô tướng.

Khi Như Lai thành Chánh Giác, dùng một tướng phương tiện, vào tam muội Thiện giác trí. Vào rồi, nơi một thân rộng lớn thành Chánh Giác, hiện thân đồng số tất cả chúng sinh, trụ ở trong thân. Như một thân rộng lớn thành Chánh Giác, tất cả thân rộng lớn thành Chánh Giác, cũng đều như vậy.

Phật tử ! Như Lai có vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy. Bởi vậy, nên biết Như Lai hiện thân chẳng có số lượng. Bởi vì vô lượng, nên nói thân Như Lai là cõi vô lượng, đồng với cõi chúng sinh.

Khi Như Lai thành Chánh Giác, dùng một tướng phương tiện, vào tam muội Thiện giác trí. Vào tam muội rồi, nơi một thân rộng lớn thành Chánh Giác, hiện ra thân

đồng số tất cả chúng sinh, hết thảy chúng sinh đều trụ ở trong pháp thân của Phật. Như một thân rộng lớn thành Chánh Giác, tất cả thân rộng lớn thành Chánh Giác, cũng đều như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai có pháp môn vô lượng môn thành Chánh Giác như vậy. Bởi vậy, nên biết Như Lai hiện thân chẳng có số lượng. Bởi vì vô lượng, nên nói thân Như Lai là cõi vô lượng, đồng với cõi chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, trong một lỗ chân lông thân Như Lai, có tất cả số chúng sinh đồng với thân chư Phật. Tại sao ? Vì thân Như Lai thành Chánh Giác, rốt ráo không sinh diệt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, trong một lỗ chân lông trên thân Như Lai, có tất cả số lượng chúng sinh đồng với thân chư Phật. Tại sao ? Vì thân Như Lai thành chánh giác, rốt ráo không sinh không diệt.

Như một lỗ lông khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Nên biết không có chút hư không nào mà chẳng có thân Phật. Tại sao ? Vì Như Lai thành Chánh Giác, chẳng nơi nào mà không đến. Tuỳ sở năng của Ngài, tuỳ thế lực của Ngài, ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề đạo tràng,

dùng đủ thứ thân, thành Đẳng Chánh Giác.

Như một lỗ lông đầy khắp pháp giới, tất cả lỗ lông cũng đều như vậy. Nên biết không có chỗ nào mà chẳng có thân Phật. Thậm chí ở trong một hạt bụi, cũng có thân Phật ở trong đó. Tóm lại, bất cứ ở đâu, cũng đều có thân Phật. Tại sao vậy ? Vì pháp thân của Như Lai thành Chánh Giác, chẳng có nơi nào mà chẳng đến. Tuỳ sở năng của Ngài, tuỳ thế lực của Ngài, ngồi trên toà sư tử dưới cội bồ đề đạo tràng, dùng đủ thứ thân, thành Đẳng Chánh Giác. Cho nên pháp thân của Phật, vô tại vô bất tại, không thiếu cũng không thừa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết, tâm mình niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Tại sao ? Vì chư Phật Như Lai chẳng lìa tâm nầy mà thành Chánh Giác. Như tâm mình, tâm của tất cả chúng sinh, cũng lại như thế, đều có Như Lai thành Đẳng Chánh Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết tâm mình, niệm niệm thường có Phật thành Chánh Giác. Do đó có câu :

« Một niệm giác tức là Phật
Một niệm mê tức là chúng sinh
Niệm niệm giác niệm niệm Phật
Niệm niệm mê niệm niệm chúng sinh ».

Tại sao vậy ? Vì chư Phật Như Lai dùng tâm mình tu hành, cho nên mới được thành Phật. Tại sao chúng sinh chẳng thành Phật ? Vì chẳng dùng chân tâm tu hành. Nếu gặp chút cảnh giới nghịch, thì nhẫn chịu chẳng đặng, bị cảnh giới làm lay động. Nếu dùng tâm mình niệm niệm thành Phật, thì tâm của tất cả chúng sinh, cũng niệm niệm thành Phật.

Khắp cùng rộng lớn, chẳng có chỗ nào mà không có, chẳng lìa, chẳng dứt, không có ngừng nghỉ. Vào pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn.

Khắp cùng rộng lớn, chẳng có chỗ nào mà không có, niệm niệm liên tục, chẳng lìa chẳng dứt, không có tâm giác ngộ ngừng nghỉ, mới vào được pháp môn phương tiện không thể nghĩ bàn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai thành Chánh Giác như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết đạo lý Như Lai thành Chánh Giác như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý vừa nói ở trên. Vì Ngài từ bi tha thiết, cho nên dùng pháp môn kệ tụng quyền xảo phương tiện để nói, khiến cho đại

chúng trong pháp hội Hoa Nghiêm, đều minh bạch nghĩa lý trên.

Chánh Giác biết rõ tất cả pháp
Không hai lìa hai đều bình đẳng
Tự tánh thanh tịnh như hư không
Ta với chẳng ta không phân biệt.

Tại sao gọi là Chánh Giác ? Vì thấu rõ tất cả pháp, đều là pháp môn không hai. Lìa khỏi không và có hai bên, đắc được bình đẳng trung đạo. Tự tánh của Phật, thanh tịnh như hư không. Tướng ta và chẳng phải tướng ta, vốn chẳng có sự phân biệt, cũng có thể nói chẳng có sự khác biệt.

Như biển ấn hiện thân chúng sinh
Nhờ đó nói nó là biển cả
Bồ đề khắp ấn các tâm hạnh
Bởi vậy nên nói là chánh giác.

Giống như hải ấn tam muội, ở trong biển hay hiện ra thân của tất cả chúng sinh. Tóm lại, thân của tất cả chúng sinh, ấn ở trong biển. Vì khắp tất cả đều ở trong hải ấn tam muội, cho nên gọi là biển cả. Bồ Tát khắp ấn trong tâm của tất cả chúng sinh. Bởi vậy, cho nên mới gọi là Chánh Giác. Chánh giác tức là bồ đề, bồ đề tức là Chánh giác, tên khác nhau mà nghĩa giống nhau, chẳng có gì khác biệt.

Ví như thế giới có thành hoại
Mà trong hư không chẳng tăng giảm

Tất cả chư Phật hiện thế gian
Bồ đề một tướng luôn vô tướng.

Giống như thế giới có thành, thì cũng có hoại. Thế giới có: Thành trụ hoại không, nhưng hư không chẳng có thành trụ hoại không, cho nên chẳng tăng chẳng giảm. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, xuất hiện ở thế gian. Bồ đề một tướng cũng chẳng có. Tại sao? Vì vô tướng vậy!

Như người hoá tâm hoá làm Phật
Hoá và chẳng hoá tánh không khác
Tất cả chúng sinh thành bồ đề
Thành và chẳng thành không tăng giảm.

Giống như có người, có thể biến hoá ra tâm nhiều như số cát sông Hằng. Trong mỗi tâm, lại có thể biến hoá ra Phật nhiều như số cát sông Hằng, hoá và chẳng hoá, vốn chẳng có gì khác biệt. Khi hết thảy tất cả chúng sinh thành Phật, thành và chẳng thành, chẳng có vấn đề gì, đều không tăng không giảm.

Phật có tam muội tên Thiện giác
Dưới cội bồ đề vào định nầy
Phóng vô lượng quang đồng chúng sinh
Khai ngộ quần sinh như sen nở.

Phật có tam muội, tên là Thiện giác trí. Phật ngồi trên toà kim cương dưới cội bồ đề, nhập vào tam muội nầy. Phật phóng ra quang minh số lượng bằng số chúng sinh, khai ngộ hết thảy chúng sinh, như hoa sen nở.

Như kiếp ba đời cõi chúng sinh
Hết thảy tâm niệm và ưa thích
Phật hiện thân đồng số như vậy
Cho nên chánh giác tên vô lượng.

Giống như kiếp ba đời cõi chúng sinh, hết thảy tâm niệm và sự ưa thích, Phật đều biết đều thấy. Chúng sinh nhiều như vậy, tâm niệm, căn tánh, dục vọng, của họ. Phật đều hiện thân ra để giáo hoá họ. Bởi vậy, cho nên chánh giác tên là vô lượng, còn gọi là thân Vô lượng chánh giác.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào để biết được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp?

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết như vầy: Như Lai dùng sức tâm tự tại, không khởi, không chuyển, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp luôn không khởi. Dùng ba thứ chuyển, dứt điều nên dứt, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp lìa biên kiến. Lìa dục tế, chẳng phải dục tế, mà chuyển bánh xe pháp, vì vào tất cả pháp hư

không tế. Không có lời nói mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp không thể nói. Rốt ráo tịch diệt mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh Niết Bàn.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết như vầy: Như Lai dùng sức tâm tự tại, cũng không khởi, cũng không chuyển, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh thường không khởi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh dứt phiền não, dùng phương pháp ba thứ chuyển dứt, đáng dứt, mà chuyển bánh xe pháp.

Ba chuyển bánh xe pháp là: Thị chuyển, khuyến chuyển, chứng chuyển.

- Thị chuyển: "Đây là khổ, tánh bức bách. Đây là tập, tánh chiêu cảm. Đây là diệt, tánh có thể chứng. Đây là đạo, có thể tu". Đó là tướng thị bốn đế.

- Khuyến chuyển: "Đây là khổ, ông nên biết. Đây là tập, ông nên dứt. Đây là diệt, ông nên chứng. Đây là đạo, ông nên tu". Đó là khuyên tu hành.

- Chứng chuyển: "Đây là khổ, ta đã biết. Đây là tập, ta đã dứt. Đây là diệt, ta đã chứng. Đây là đạo, ta đã tu ». Đó là Phật đã chứng. Phật biết tất cả pháp lìa không, có, hai bên, vì lìa khỏi tà kiến. Lìa khỏi dục tế chẳng phải dục tế, mà chuyển bánh xe pháp, vì vào tất cả pháp hư không tế. Không có lời nói mà chuyển bánh xe pháp, dùng không lời nói để nói tất cả pháp. Biết tất cả pháp vốn là không nói, không chuyển, nên quán sát như thế. Pháp là rốt ráo tịch diệt, mà chuyển bánh xe pháp, vì biết tất cả pháp tánh Niết Bàn.

Dùng tất cả văn tự, tất cả lời lẽ mà chuyển bánh xe pháp, vì âm thanh Như Lai không chỗ nào mà chẳng đến. Biết tiếng như vang, mà chuyển bánh xe pháp, vì thấu rõ thật tánh của các pháp. Ở trong một tiếng, vang ra tất cả tiếng, mà chuyển bánh xe pháp, vì rốt ráo không có chủ. Không sót không hết, mà chuyển bánh xe pháp, vì không chấp trước trong ngoài.

Dùng tất cả văn tự và tất cả lời lẽ mà chuyển bánh xe pháp, vì âm thanh Như Lai không chỗ nào mà chẳng đến. Biết tiếng như vang mà chuyển bánh xe pháp, vì thấu rõ thật tánh của các pháp. Ở trong một tiếng, vang ra tất cả tiếng mà chuyển bánh xe pháp, vì rốt ráo không có chủ. Không sót không hết mà chuyển bánh xe pháp, vì không chấp trong, cũng không chấp ngoài.

Phật tử ! Ví như tất cả văn tự lời lẽ, hết kiếp thuở vị lai, nói không hết được. Phật chuyển bánh xe pháp, cũng lại như thế. Tất cả văn tự an lập khai thị, không có ngừng nghỉ, không có cùng tận.

Phật tử ! Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều vào tất cả lời lẽ văn tự, mà không chỗ trụ. Ví như viết chữ, vào khắp

tất cả sự việc, tất cả lời lẽ, tất cả toán số, tất cả nơi thế gian, xuất thế gian, mà không chỗ trụ.

Âm thanh Như Lai cũng lại như thế, vào khắp trong tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ. Đủ thứ lời lẽ của tất cả chúng sinh, đều không lìa khỏi bánh xe pháp Như Lai. Tại sao ? Vì lời lẽ thật tướng tức là bánh xe pháp.

Các vị Phật tử ! Ví như tất cả văn tự và tất cả lời lẽ, dù hết kiếp thuở vị lai, cũng nói không hết được. Phật chuyển bánh xe pháp, cũng lại như thế. Phật nói tất cả kinh điển, hiển bày tất cả chân lý, không có ngừng nghỉ, bất cứ nói gì, cũng nói không cùng tận.

Các vị Phật tử ! Như Lai chuyển bánh xe pháp, đều vào tất cả lời lẽ và tất cả văn tự, mà không chỗ trụ, tức cũng là không chấp trước. Ví như viết chữ, vào khắp tất cả sự việc, tất cả lời lẽ, tất cả toán số, tất cả nơi thế gian và xuất thế gian, mà không chỗ trụ. Âm thanh của Như Lai cũng lại như thế, vào khắp trong tất cả mọi nơi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp, tất cả nghiệp, tất cả báo, mà không chỗ trụ. Tất cả chúng sinh đủ thứ lời lẽ, đều không lìa khỏi bánh xe pháp Như Lai. Tại sao ? Vì lời lẽ thật tướng tức là bánh xe pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đối với Như Lai chuyển bánh xe pháp, nên biết như vậy.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát đối với Như Lai chuyển bánh xe pháp, nên biết như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai chuyển bánh xe pháp, thì nên biết nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai. Thế nào là nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai ?

Phật tử ! Như Lai tuỳ tâm hạnh ưa thích vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh, mà phát ra bao nhiêu âm thanh để chuyển bánh xe pháp.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai chuyển bánh xe pháp, thì nên biết nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai, tức cũng là biết căn bổn đạo lý của Như Lai chuyển bánh xe pháp. Thế nào là nơi sinh ra bánh xe pháp của Như Lai ?

Các vị Phật tử ! Như Lai tuỳ thuận tâm hạnh ưa thích vô lượng sự khác biệt của tất cả chúng sinh, mà phát ra bao nhiêu âm thanh để chuyển bánh xe pháp vô thượng.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có tam muội tên là Rốt ráo vô ngại vô uý. Vào tam muội nầy rồi, thì thành Chánh

Giác, mỗi thân, mỗi miệng, đều phát ra âm thanh bằng số tất cả chúng sinh. Trong mỗi âm thanh, đều đầy đủ các âm. Mỗi mỗi âm thanh đều khác biệt, mà chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ. Người biết được chuyển bánh xe pháp như vậy, thì nên biết người đó tuỳ thuận tất cả Phật pháp. Không biết như vậy, thì chẳng phải tuỳ thuận.

Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên biết Phật chuyển bánh xe pháp như vậy, vì vào khắp vô lượng cõi chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có một thứ tam muội tên là Rốt ráo vô ngại vô uý. Phật vào tam muội nầy rồi, thì thành Chánh Giác. Trong mỗi thân, và mỗi miệng, đều phát ra âm thanh bằng số tất cả chúng sinh. Trong mỗi âm thanh, đều đầy đủ các âm. Mỗi mỗi âm thanh đều khác biệt, mà chuyển bánh xe pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ. Người biết được chuyển bánh xe pháp như vậy, thì nên biết người đó là tuỳ thuận tất cả Phật pháp. Nếu không biết như vậy, thì chẳng phải tuỳ thuận.

Các vị Phật tử ! Các đại Bồ Tát nên biết Phật chuyển bánh xe pháp như vậy, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Các vị ! Nên hồi quang phản chiếu, hãy mau phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa nầy, mà nói bài kệ rằng.

Pháp luân Như Lai không chỗ chuyển
Ba đời không khởi cũng không đắc
Ví như văn tự không hết được
Pháp luân Thập Lực cũng như vậy.

Như Lai chuyển bánh xe pháp, không chỗ chuyển, tất cả tất cả đều đang chuyển bánh xe pháp. Hữu tình chúng sinh, thì có nơi hữu tình chuyển bánh xe pháp; vô tình chúng sinh, thì có nơi vô tình chuyển bánh xe pháp. Cây cỏ vô tình, cành lá lớn lên, đơm hoa kết trái, cũng đang ở đó chuyển bánh xe pháp. Trăm hoa đua nở, xanh tươi tốt đẹp, đó là chuyển bánh xe pháp của hoa. Cỏ xanh mơm mởn tươi tốt, đó là chuyển bánh xe pháp của cỏ. Tất cả sinh sinh diệt diệt, biến hoá vô cùng, đều đang chuyển bánh xe pháp ở đó. Nhưng đó là vô công dụng đạo để chuyển bánh xe pháp, không chỗ chuyển mà đều chuyển, vô lượng chuyển mà không chỗ chuyển. Đó là cảnh giới không làm mà làm, làm mà không làm, đó là chuyển bánh xe pháp ba đời viên dung vô ngại, kết quả không khởi, cũng không đắc. Ví như văn tự chẳng có khi nào cùng tận,

Phật chuyển bánh xe pháp, cũng chẳng có khi nào cùng tận.

Như chữ vào khắp không chỗ đến
Pháp luân chánh giác cũng như thế
Vào các lời nói không chỗ vào
Hay khiến chúng sinh đều hoan hỉ.

Giống như viết chữ, vào khắp tất cả sự, tất cả lý, tất cả cảnh giới, mà bổn thân không chỗ đến. Như Lai chuyển bánh xe pháp, cũng như thế, vào khắp tất cả lời nói, mà không chỗ vào. Hay khiến cho tất cả chúng sinh, sinh đại hoan hỉ, do đó có câu : « Lời thô hay lời vi tế, đều trở về đệ nhất nghĩa », đều được lợi ích. Chúng sinh muốn nghe pháp gì, thì nói pháp đó.

Phật có tam muội tên Rốt ráo
Vào định đó rồi mới nói pháp
Tất cả chúng sinh vô biên lượng
Khắp vang âm thanh khiến ngộ hiểu.

Phật có một thứ tam muội, tên là Rốt ráo. Phật vào tam muội Rốt ráo vô ngại vô uý nầy rồi, mới diễn nói diệu pháp. Tất cả chúng sinh nhiều vô lượng vô biên, Phật nói pháp khắp cùng, phát ra một thứ âm thanh, khiến cho tất cả chúng sinh, đều khai ngộ hiểu được. Do đó có câu :

« Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được ».

Con người thì nói tiếng loài người, ngựa thì nói tiếng ngựa, bò thì nói tiếng bò, chó thì nói tiếng chó, mèo thì nói tiếng mèo. Tóm lại, loài chúng sinh gì, khi nghe pháp âm của Phật thì đều hiểu được.

Trong mỗi mỗi âm lại diễn nói
Vô lượng âm thanh đều khác biệt
Nơi đời tự tại chẳng phân biệt
Tuỳ họ ưa thích khắp khiến nghe.

Ở trong mỗi âm thanh, lại phát ra vô lượng âm thanh. Nhưng trong vô lượng âm thanh, đều khác nhau. Đối với thế gian tất cả đều tự tại, chẳng có gì phân biệt. Tuỳ thuận sự ưa thích của chúng sinh, khắp khiến cho chúng sinh được nghe pháp âm.

Văn tự chẳng từ trong ngoài ra
Cũng chẳng thất hoại không tích tập
Mà vì chúng sinh chuyển pháp luân
Tự tại như vậy rất kỳ đặc.

Văn tự chẳng phải từ trong ra, cũng chẳng phải từ ngoài ra, cũng chẳng có thất hoại, cũng chẳng có tích tụ. Phật vì chúng sinh mà chuyển bánh xe pháp. Tự tại như vậy, rất là kỳ đặc, diệu không thể tả được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào Bát Niết Bàn ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vào Bát Niết Bàn ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai vào đại Niết Bàn, thì phải biết rõ nguồn gốc của tự tánh.

Như chân như Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như thật tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như pháp tánh Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như lìa dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như tất cả pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Như chân như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy.

Tại sao ? Vì Niết Bàn không sinh không xuất. Nếu pháp không sinh không xuất, thì không có diệt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát muốn biết Như Lai vào đại Niết Bàn như thế nào, thì phải biết rõ nguồn gốc của tự tánh, mới minh bạch được vào Niết Bàn như thế nào ?

Giống như chân như Niết Bàn (không sinh không diệt), Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như thật tế lý thể Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như pháp giới Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như hư không Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như pháp tánh bất động Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như lìa dục tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như vô tướng tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như ngã tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như tất cả pháp tánh tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy. Giống như chân như tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy.

Tại sao ? Vì Niết Bàn không có sinh, không có xuất. Nếu pháp cũng không sinh, cũng không xuất, thì không có diệt. Tức không có sinh, sao lại có diệt ? Ở trên nói về các thứ Niết Bàn, đó là hình dung cảnh giới của Niết Bàn, chẳng sinh, chẳng diệt, không xuất, không nhập.

Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát nói rốt ráo Niết Bàn của các Như Lai. Cũng chẳng vì Bồ Tát thị hiện việc đó. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả Như Lai thường trụ ở trước họ.

Ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, sắc tướng viên mãn, đều như hiện tại. Cũng chẳng khởi tưởng hai, chẳng hai. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các tưởng chấp trước.

Các vị Phật tử ! Như Lai chẳng vì Bồ Tát nói cảnh giới rốt ráo Niết Bàn của các Như Lai. Cũng chẳng vì Bồ Tát thị hiện cảnh giới đó. Tại sao ? Vì muốn khiến cho tất cả Bồ Tát khai ngũ nhãn, thấy tất cả Như Lai thường trụ ở trước họ.

Ở trong một niệm, thấy được tất cả chư Phật quá khứ và vị lai. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, đều rất trang nghiêm và còn viên mãn, đều giống như hiện tại. Cũng chẳng khởi tưởng đó là quá khứ, hoặc đó là hiện tại, hoặc là vị lai, hoặc là hai thời gian, hoặc chẳng phải hai thời gian, chẳng có nghĩ tưởng như vậy. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các vọng tưởng, chẳng còn mọi sự chấp trước.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai vì muốn khiến cho chúng sinh an vui, mà xuất hiện ra đời. Vì muốn khiến cho chúng sinh, sinh luyến mộ, mà thị hiện vào Niết Bàn. Nhưng Như Lai thật không có ra đời, cũng không vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì Như Lai thường

trụ pháp giới thanh tịnh, tuỳ tâm chúng sinh, mà thị hiện Niết Bàn.

Các vị Phật tử ! Chư Phật Như Lai vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh an vui, mà xuất hiện ra đời. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm luyến mộ, mà thị hiện vào Niết Bàn. Tại sao Phật phải vào Niết Bàn ? Vì dạy chúng sinh đừng có tâm ỷ lại. Nếu Phật chẳng vào Niết Bàn, thì đệ tử Phật cho rằng Phật còn ở đời, chẳng chịu tu hành, thời gian lâu dần, Phật có thể gia trì cho họ, cho họ giới lực, cho họ định lực, cho họ huệ lực. Giới định huệ đều có thể đắc được.

Giống như tôn giả A Nan, ở trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : Ngài A Nan với Phật là anh em chú bác, thân như ruột thịt. Do đó, Ngài cho rằng Ngài không cần tu hành, tương lai Phật sẽ ban cho Ngài tam muội. Vì sợ rằng chúng sinh có tâm ỷ lại như thế, cho nên Phật thị hiện vào Niết Bàn. Đó là chẳng có cảnh giới Niết Bàn, mà thị hiện cảnh giới Niết Bàn. Kỳ thật, Như Lai chẳng có ra đời, cũng chẳng vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì Như Lai thường trụ pháp giới thanh tịnh, chỉ tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà thị hiện vào Niết Bàn.

Phật tử ! Ví như mặt trời mọc, chiếu khắp thế gian. Ở trong tất cả đồ có nước thanh tịnh, thì hình bóng đều hiện vào, khắp cùng nơi chúng sinh, mà không đến đi. Nếu đồ đựng bị bễ, thì sẽ không hiện hình bóng.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Hình bóng đó chẳng hiện, là lỗi mặt trời chăng ?

Đáp rằng : Không vậy, vì do đồ đựng bị bễ, chứ chẳng phải lỗi của mặt trời.

Phật tử ! Mặt trời trí huệ của Như Lai cũng lại như thế, hiện khắp pháp giới, không trước, không sau, trong tâm đồ đựng của tất cả chúng sinh thanh tịnh, thì Phật đều hiện ra. Tâm thường tịnh, thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm bẩn, đồ đựng bị bễ, thì không nhìn thấy được Phật.

Các vị Phật tử ! Ví như khi mặt trời mọc lên, thì chiếu sáng khắp thế gian. Ở trong tất cả đồ đựng nước lắng trong, thì hình bóng của mặt trời nhất định sẽ hiện ra. Bất cứ ở đâu, cũng đều như thế. Ánh sáng mặt trời tuy nhiên hiện ở trong nước, nhưng mặt trời chẳng có vào trong nước, bản thể của mặt trời chẳng đến, chẳng đi. Nhưng nếu đồ đựng bị bễ, thì hình bóng mặt trời sẽ không hiện ra.

Các vị Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Hình bóng mặt trời chẳng hiện vào trong đó, là lỗi mặt trời chăng ?

Bồ Tát đáp rằng : Chẳng phải lỗi của mặt trời vậy, đó là do đồ đựng bị bễ, nên không hiện bóng.

Các vị Phật tử ! Mặt trời trí huệ của Như Lai cũng lại như thế. Hiện khắp pháp giới, cũng chẳng có trước, cũng chẳng có sau, trong tâm đồ đựng của tất cả chúng sinh thanh tịnh, thì Phật đều hiện ra. Do đó có câu :

« Tâm tịnh nước hiện trăng
Ý định trời trời không mây ».

Tâm đồ đựng thường thanh tịnh, thì thường thấy thân Phật. Nếu tâm đồ đựng dơ bẩn, bị bễ, thì không nhìn thấy được Phật.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh, nên dùng Niết Bàn độ được, thì Như Lai bèn vì họ thị hiện Niết Bàn, nhưng sự thật Như Lai chẳng sinh, chẳng mất, chẳng có diệt độ.

Các vị Phật tử ! Nếu có chúng sinh, nên dùng Niết Bàn độ được, thì Như Lai bèn vì họ thị hiện Niết Bàn. Kỳ thật, Như Lai cũng chẳng sinh, cũng chẳng mất, cũng chẳng có diệt độ.

Phật tử ! Ví như lửa, trong tất cả thế gian, hay dùng lửa để làm việc, hoặc có lúc một nơi lửa tắt.

Ý các vị thế nào ? Lửa tất cả thế gian đều tắt hết chăng ?

Đáp rằng : Không vậy.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng lại như thế. Trong tất cả thế giới đều làm Phật sự, hoặc nơi một thế giới, việc làm đã xong, thì thị hiện vào Niết Bàn. Đâu

phải tất cả thế giới chư Phật Như Lai, thảy đều diệt độ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Ví như lửa, trong tất cả thế gian, hay dùng lửa để làm việc, hoặc có lúc một nơi lửa tắt. Ý các vị thế nào ? Lửa tất cả thế gian đều tắt hết chăng ? Bồ Tát đáp rằng : Không vậy, tại một nơi lửa tắt, nhưng lửa của tất cả thế gian không tắt.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Trong tất cả thế giới đều làm Phật sự. Hoặc ở thế giới nầy, chúng sinh đáng được độ, đều độ xong, cho nên mới vào Niết Bàn. Đâu phải tất cả thế giới hết thảy chư Phật Như Lai thảy đều diệt độ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Ví như nhà huyễn thuật, khéo biết rõ huyễn thuật. Dùng sức huyễn thuật, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả cõi nước thành ấp tụ lạc, thị hiện thân huyễn. Dùng sức huyễn để giữ gìn, trải qua suốt kiếp mà trụ. Nhưng ở xứ khác, việc huyễn đã xong, bèn ẩn thân chẳng hiện.

Phật tử ! Ý các vị thế nào ? Nhà đại huyễn thuật đó, có phải ở một nơi ẩn thân chẳng hiện, thì tất cả mọi nơi đều ẩn diệt ?

Đáp rằng : Không vậy.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Ví như nhà huyễn thuật, khéo biết rõ huyễn thuật. Dùng sức huyễn thuật, ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả cõi nước thành ấp tụ lạc, thị hiện thân huyễn không thật. Dùng sức huyễn để giữ gìn, trải qua thời gian lâu dài suốt kiếp mà trụ. Nhưng ở xứ khác, việc huyễn thuật đã làm xong, bèn ẩn thân huyễn chẳng hiện.

Các vị Phật tử ! Ý của các vị như thế nào ? Nhà đại huyễn thuật đó, có phải ở một nơi ẩn thân chẳng hiện, thì ở tất cả mọi nơi đều ẩn diệt chẳng hiện? Bồ Tát đáp rằng : Không vậy.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Khéo biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyễn thuật. Trong tất cả pháp giới, khắp hiện thân Phật. Giữ gìn khiến cho thường trụ, hết kiếp thuở vị lai. Hoặc ở một nơi, tuỳ tâm chúng sinh, làm Phật sự xong, bèn thị hiện Niết Bàn. Đâu phải một nơi thị hiện vào Niết Bàn, thì tất cả mọi nơi đều diệt độ !

Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế. Khéo biết vô lượng trí huệ phương tiện các thứ huyễn thuật. Trong tất cả pháp giới, khắp hiện thân Phật, và còn giữ gìn khiến cho thường trụ ở đời, hết kiếp thuở vị lai. Hoặc ở một nơi, tuỳ thuận tâm ý của tất cả chúng sinh mà làm Phật sự, khi Phật sự làm xong, bèn thị hiện vào Niết Bàn. Đâu phải một nơi thị hiện vào Niết Bàn, thì tất cả mọi nơi đều diệt độ !

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Lại nữa Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi thị hiện Niết Bàn, thì vào tam muội Bất động. Vào tam muội đó rồi, thì nơi mỗi mỗi thân, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại quang minh.

Trong mỗi mỗi quang minh, đều xuất hiện A tăng kỳ hoa sen. Trong mỗi mỗi hoa sen, đều có bất khả thuyết nhuỵ hoa báu đẹp. Trong mỗi mỗi nhuỵ hoa, đều có toà sư tử. Trên mỗi toà sư tử, đều có Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật đó, đồng với số

tất cả chúng sinh, đều đầy đủ công đức thượng diệu trang nghiêm, từ nguyện lực xưa sinh ra.

Nếu có chúng sinh căn lành thành thục, thấy được thân Phật rồi, đều được giáo hoá. Nhưng thân Phật đó, hết thuở vị lai, rốt ráo an trụ, tuỳ nghi hoá độ tất cả chúng sinh.

Lại nữa, các vị Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khi thị hiện Niết Bàn, thì vào tam muội Bất động. Vào tam muội đó rồi, thì nơi mỗi mỗi thân, đều phóng ra vô lượng trăm ngàn ức Na do tha đại quang minh. Trong mỗi mỗi quang minh, đều xuất hiện A tăng kỳ hoa sen.

Trong mỗi mỗi hoa sen, đều có bất khả thuyết nhuỵ hoa báu đẹp. Trong mỗi mỗi nhuỵ hoa, đều có toà sư tử. Trên mỗi toà sư tử, đều có Như Lai ngồi kiết già. Số thân Phật đó, đồng với số tất cả chúng sinh, đều đầy đủ công đức thượng diệu trang nghiêm, từ nguyện lực xưa sinh ra.

Nếu có chúng sinh căn lành thành thục, bèn thấy được thân Phật, thấy được thân Phật rồi, đều được giáo hoá. Nhưng thân Phật đó, hết thuở vị lai, rốt ráo an trụ tại thế gian, tuỳ thời tuỳ lúc, giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Thân Như Lai không có phương xứ, chẳng thật, chẳng hư. Nhưng nhờ thệ nguyện lực xưa của chư Phật,

chúng sinh đáng được độ, thì liền xuất hiện.

Đại Bồ Tát nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Các vị Phật tử ! Thân Như Lai không có phương xứ, cũng chẳng thật, cũng chẳng hư. Nhưng nhờ thệ nguyện lực xưa của chư Phật, có chúng sinh nào đáng được độ, thì Phật sẽ xuất hiện ra đời. Đại Bồ Tát nên biết cảnh giới Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Đại Bát Niết Bàn như vậy.

Phật tử ! Như Lai trụ nơi pháp giới rốt ráo vô lượng vô ngại, cõi hư không, chân như pháp tánh, không sinh, không diệt, và thật tế. Vì các chúng sinh, tuỳ thời thị hiện. Vì giữ nguyện xưa, chẳng có ngừng nghỉ, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp.

Các vị Phật tử ! Như Lai trụ nơi pháp giới rốt ráo vô lượng vô ngại, cõi hư không, chân như pháp tánh, không sinh không diệt, và thật tế. Vì tất cả chúng sinh, tuỳ thời tuỳ lúc có thể thị hiện. Vì giữ thệ nguyện xưa đã phát ra, nên chẳng có lúc nào ngừng nghỉ, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả pháp môn, để vì chúng sinh nói pháp đó.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn thuật lại nghĩa trên, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, muốn tường thuật lại nghĩa lý ở trên, mà nói bài kệ rằng.

Như ánh mặt trời chiếu pháp giới
Đồ bễ nước chảy bóng liền diệt
Trí nhựt Tối Thắng cũng như vậy
Chúng sinh không tin thấy Niết Bàn.

Giống như ánh sáng của mặt trời, chiếu sáng khắp pháp giới. Nước ở trong tất cả đồ đựng, nếu lắng trong không đục, thì hình bóng mặt trời sẽ hiện ra. Nếu đồ đựng nước bị bễ, thì nước trong đó sẽ chảy ra hết, hình bóng mặt trời tuỳ theo cảnh giới sẽ diệt mất. Trí huệ mặt trời của đấng Tối Thắng (Phật) cũng như vậy. Phật quán sát căn cơ chúng sinh, nếu khi nào thành thục, thì nói pháp thành thục. Nếu chưa thành thục thì nói pháp chưa thành thục. Nhưng chúng sinh tâm tin không đủ, thì xiển đề sinh ra. Phật sợ rằng chúng sinh có tâm ỷ lại, mới vào Niết Bàn.

Như lửa thế gian dùng làm việc
Nơi một thành ấp có lúc tắt
Nhân Trung Tối Thắng khắp pháp giới
Nơi giáo hoá xong hiện nhập diệt.

Giống như lửa, trong thế gian hay dùng lửa để thiêu đốt. Trong một thành ấp, có lúc lửa bị tắt, nhưng không phải tất cả mọi nơi đều tắt. Nhân Trung Tối Thắng (Phật)

khắp cùng pháp giới, giáo hoá chúng sinh, nơi nào giáo hoá xong, thì thị hiện vào Niết Bàn.

Huyễn thuật hiện thân tất cả cõi
Nơi việc làm xong liền ẩn hình
Như Lai hoá xong cũng như thế
Nơi cõi nước khác thường thấy Phật.

Nhà huyễn thuật dùng huyễn thuật hiện thân mình, khắp các cõi nước. Ông ta dùng huyễn thuật biến hoá rồi, bèn ẩn thân huyễn thuật. Như Lai giáo hoá tất cả chúng sinh, khi giáo hoá xong rồi, thì cũng như vậy. Ở trong cõi nước nầy, Phật vào Niết Bàn, nhưng ở cõi nước khác, thì Phật hiện ra đời.

Phật có tam muội tên Bất động
Hoá chúng sinh rồi vào định đó
Một niệm thân phóng vô lượng quang
Quang hiện hoa sen hoa có Phật.

Phật có một thứ tam muội, tên là tam muội Bất động. Phật giáo hoá chúng sinh xong rồi, bèn nhập vào tam muội nầy. Ở trong một niệm, thân phóng ra vô lượng quang minh. Trong mỗi quang minh, hiện ra vô lượng hoa sen, trong mỗi hoa sen đều có toà sư tử, trên toà sư tử có Phật ngồi nhập định bất động.

Thân Phật vô số đồng pháp giới
Chúng sinh có phước đều thấy được

Như vậy vô số mỗi mỗi thân
Thọ mạng trang nghiêm đều đầy đủ.

Thân Phật không có số lượng, đồng với pháp giới. Chúng sinh có phước đức, mới thấy được Phật. Thân Phật vô số lượng như vậy, thọ mạng và sự trang nghiêm của mỗi thân Phật, đều đầy đủ viên mãn.

Như tánh không sinh Phật ra đời
Như tánh không diệt Phật Niết Bàn
Lời lẽ ví dụ thảy đều dứt
Tất cả nghĩa thành không gì bằng.

Tuy Phật xuất hiện ra đời, nhưng sinh mà chẳng sinh, tánh chẳng sinh. Tuy Phật thị hiện vào Niết Bàn, nhưng diệt mà chẳng diệt, tánh chẳng diệt. Nếu dùng lời lẽ ví dụ, đều không thể hình dung ra được, cũng không thể nào miêu tả ra được. Vì tất cả nghĩa lý thành tựu, chẳng khi nào bằng được.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được: Thấy, nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói một tiếng, các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên làm thế nào biết được: Hoặc thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng Phật, hoặc gần gũi Phật, hoặc cúng dường Phật, hoặc gieo trồng căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai, thấy, nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành, thảy đều không luống qua. Vì sinh ra giác ngộ trí huệ vô tận. Vì lìa khỏi tất cả chướng nạn. Vì quyết định đến nơi rốt ráo. Vì không có hư dối. Vì tất cả nguyện đều đầy đủ. Vì chẳng hết hạnh hữu vi. Vì tuỳ thuận trí vô vi. Vì sinh ra trí huệ chư Phật. Vì hết thuở vị lai, thành tựu tất cả giống hạnh thù thắng. Vì đến được bậc trí huệ vô công dụng.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai, bất luận là thấy được Phật, hoặc nghe được danh hiệu Phật, hoặc gần gũi Phật, hoặc gieo trồng căn lành, phước đức thảy đều không luống qua, chắc chắn sẽ được lợi ích. Gieo trồng căn lành, tuyệt đối chẳng hư vọng, mà còn sinh ra giác ngộ và trí huệ vô tận. Vì sẽ thoát khỏi tất cả chướng nạn bồ đề đạo. Vì quyết định đến được quả Phật rốt ráo. Vì không có sự hư dối chẳng thật. Vì tất cả thệ nguyện thuở xưa đã phát ra, đều được đầy đủ. Vì hạnh hữu vi bất tận. Vì tuỳ thuận trí huệ vô vi. Vì sinh ra trí huệ chư Phật. Vì hết thuở vị lai, thành tựu tất cả giống hạnh thù thắng. Vì đến được bậc trí huệ vô công dụng. Nghĩa là Bồ Tát tu đến bậc Bát địa trở lên, không cần thêm dụng công, tự nhiên sẽ khế hợp với trí huệ chân lý.

Phật tử! Ví như đại trượng phu, ăn chút kim cang, trọn không thể tiêu hoá được. Phải xuyên thủng thân mà lọt ra ngoài. Tại sao? Vì kim cang không thể ở chung trong nhục thân tạp loài.

Ở chỗ Như Lai, gieo chút căn lành, cũng lại như thế. Phải xuyên thủng tất cả thân hữu vi các hạnh phiền não, đến nơi trí huệ vô vi rốt ráo. Tại sao? Vì chút căn lành đó, không thể ở chung với các hạnh hữu vi phiền não.

Các vị Phật tử! Ví như đại trượng phu, tuy ăn chút đá kim cang, nhưng trọn không thể tiêu hoá được. Phải xuyên thủng thân mà lọt ra ngoài. Tại sao vậy? Vì đá kim cang không thể ở chung trong nhục thân tạp loài.

Ở chỗ Như Lai, gieo chút căn lành, cũng lại như thế. Phải xuyên lủng tất cả thân hữu vi các hạnh phiền não, đến nơi trí huệ vô vi rốt ráo. Tại sao vậy? Vì chút căn lành đó, không thể ở chung với các hạnh hữu vi phiền não.

Phật tử! Giả sử cỏ khô, chất đống bằng núi Tu Di, nếu ném vào trong đó một chút lửa nhỏ, thì sẽ bị cháy sạch. Tại sao? Vì lửa hay thiêu cháy.

Ở chỗ Như Lai, gieo xuống chút căn lành, cũng lại như thế, sẽ thiêu sạch tất cả phiền não, rốt ráo đắc được Vô dư Niết Bàn. Tại sao? Vì chút căn lành đó, tánh rốt ráo vậy.

Các vị Phật tử! Giả sử cỏ khô, chất đống bằng núi Tu Di, nếu ném vào trong đó một chút lửa nhỏ, thì sẽ bị cháy sạch. Tại sao vậy? Vì lửa hay thiêu cháy tất cả sự vật.

Ở chỗ Như Lai, tuy gieo xuống chút căn lành, cũng lại như thế, sẽ thiêu sạch tất cả phiền não, rốt ráo đắc được Vô dư Niết Bàn. Tại sao vậy? Vì chút căn lành đó, tánh rốt ráo vậy.

Phật tử! Ví như núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu ai thấy được, thì mắt sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nghe được, thì tai sẽ được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được, thì mũi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nếm được, thì lưỡi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai xúc chạm được, thì thân sẽ được thanh tịnh. Nếu có chúng sinh, lấy được đất đó, thì cũng được lợi ích tiêu trừ được các bệnh.

Các vị Phật tử! Ví như trên núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu ai thấy được cây Dược

vương đó, thì mắt sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nghe được tên cây Dược Vương đó, thì tai sẽ được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được mùi vị của cây Dược vương đó, thì mũi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai nếm được hương vị của cây Dược vương đó, thì lưỡi sẽ được thanh tịnh. Nếu ai xúc chạm được thân cây Dược vương đó, thì thân sẽ được thanh tịnh. Nếu có chúng sinh, lấy được đất ở dưới cây Dược vương đó, thì cũng được lợi ích tiêu trừ được mọi chứng bệnh.

Phật tử! Dược vương vô thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế, hay làm tất cả lợi ích. Nếu có chúng sinh nào thấy được sắc thân Như Lai, thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai nghe được danh hiệu Như Lai, thì tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được hương giới Như Lai, thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị Như Lai, thì lưỡi được thanh tịnh, đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu lời lẽ của pháp. Nếu ai xúc chạm được quang minh Như Lai, thì thân được thanh tịnh, rốt ráo đắc được pháp thân vô thượng. Nếu ai nghĩ nhớ đến Như Lai, thì đắc được niệm Phật tam muội thanh tịnh.

Các vị Phật tử! Dược vương vô thượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng lại như thế, hay dùng đủ thứ

phương pháp để làm lợi ích tất cả chúng sinh. Nếu có chúng sinh nào thấy được sắc thân Như Lai, thì mắt được thanh tịnh. Nếu ai nghe được danh hiệu Như Lai, thì tai được thanh tịnh. Nếu ai ngửi được hương giới Như Lai, thì mũi được thanh tịnh. Nếu ai nếm được pháp vị Như Lai, thì lưỡi được thanh tịnh, có đủ tướng lưỡi rộng dài, hiểu biết tất cả lời lẽ của pháp. Nếu ai xúc chạm được quang minh Như Lai, thì thân được thanh tịnh, tương lai chắc chắn sẽ đắc được pháp thân vô thượng của Phật. Nếu ai nghĩ nhớ đến Như Lai, do đó có câu: "Nhớ Phật niệm Phật, tương lai nhất định thấy Phật", thì đắc được niệm Phật tam muội, ý căn được thanh tịnh.

Nếu có chúng sinh cúng dường Như Lai, đi qua chỗ đất đai, và tháp miếu, cũng đủ căn lành, diệt trừ tất cả các hoạn phiền não, được an vui của hiền Thánh.

Nếu có chúng sinh cúng dường Như Lai, đi qua chỗ đất đai, và tháp miếu, cũng đầy đủ căn lành, diệt trừ tất cả các hoạn phiền não, được an vui của hiền Thánh.

Phật tử! Nay tôi bảo các vị, nếu có chúng sinh, thấy nghe về đức Phật, dù nghiệp chướng ràng buộc che lấp, chẳng sinh tin ưa, cũng trồng căn lành, không luống qua, cho đến rốt ráo sẽ vào Niết Bàn.

Các vị Phật tử! Nay tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) bảo các vị đại chúng! Nếu có chúng sinh, thấy được thân Phật, nghe được tiếng Phật, dù nghiệp chướng ràng buộc che lấp, tâm cũng chẳng sinh tin ưa, người đó cũng sẽ trồng xuống căn lành, tương lai sẽ chứng được quả Phật, cho đến rốt ráo sẽ vào Niết Bàn.

Có người đến Chùa vào chánh điện, chẳng muốn lễ lạy Phật, đó là chẳng sinh tin ưa. Tuy nhiên chẳng sinh tin ưa, nhưng cũng gieo xuống chút căn lành, đừng bỏ lỡ cơ hội vào chánh điện một lần.

Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở chỗ Như Lai như vậy, thấy nghe, gần gũi, gieo trồng căn lành, đều lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện, đầy đủ pháp lành.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nên biết ở trong đạo tràng của Như Lai như vậy, thấy nghe Phật, gần gũi Phật, gieo trồng căn lành, đều lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện, mà đầy đủ tất cả pháp lành.

Phật tử! Như Lai dùng tất cả ví dụ nói các thứ việc, không có ví dụ nói được pháp nầy. Tại sao? Vì tâm trí tuyệt lộ, không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát chỉ tuỳ tâm chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ, vì họ nói ví dụ chẳng phải rốt ráo.

Các vị Phật tử! Tuy Như Lai nói rõ đạo lý các thứ sự việc, nhưng không có ví dụ nào nói được pháp nầy. Tại sao? Vì tâm trí tuyệt lộ, do đó có câu: "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt", đạo lý nầy, không thể dùng tâm suy lường được, cũng không thể nghĩ bàn được. Chư Phật Bồ Tát chỉ tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ, mới vì họ nói đủ thứ ví dụ. Phàm là pháp dùng ví dụ để hình dung, đều chẳng phải là pháp rốt ráo.

Phật tử! Pháp môn nầy tên là: Nơi bí mật của Như Lai. Tên là Tất cả thế gian không thể biết được. Tên là Vào ấn Như Lai. Tên là Môn khai đại trí. Tên là Thị hiện giống tánh Như Lai. Tên là Thành tựu tất cả Bồ Tát. Tên là Tất cả thế gian không thể hoại được. Tên là Một hướng tuỳ thuận cảnh giới Như Lai. Tên là Tịnh tất cả các cõi chúng sinh. Tên là Diễn nói pháp căn bổn thật tánh Như Lai rốt ráo không nghĩ bàn.

Các vị Phật tử! Pháp môn nầy có mười tên:

1. Nơi bí mật của Như Lai.
2. Tất cả thế gian không thể biết được.
3. Vào ấn Như Lai.
4. Môn khai đại trí.
5. Thị hiện giống tánh Như Lai.
6. Thành tựu tất cả Bồ Tát.

7. Tất cả thế gian không thể hoại được.

8. Một hướng tuỳ thuận cảnh giới Như Lai.

9. Tịnh tất cả các cõi chúng sinh.

10. Diễn nói pháp căn bổn thật tánh Như Lai rốt ráo không nghĩ bàn.

Phật tử ! Pháp môn nầy, Như Lai chẳng vì chúng sinh khác nói, chỉ vì Bồ Tát hướng đại thừa mà nói, chỉ vì Bồ Tát thừa không nghĩ bàn mà nói. Pháp môn nầy chẳng vào tay của tất cả chúng sinh khác, chỉ trừ đại Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Pháp môn nầy, Như Lai chẳng vì chúng sinh khác nói, chỉ vì Bồ Tát hướng đại thừa mà nói, chỉ vì tất cả Bồ Tát thừa không nghĩ bàn mà nói. Pháp môn nầy chẳng vào trong tay của tất cả chúng sinh khác, chỉ trừ đại Bồ Tát. Cho nên tất cả chúng sinh khác, không thể nghe được pháp đại thừa nầy, chỉ có Bồ Tát mới có tư cách nghe pháp môn nầy.

Phật tử ! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có bảy báu. Nhờ có bảy báu đó, mà hiển bày Luân Vương. Báu đó chẳng vào tay chúng sinh khác, chỉ trừ thái tử do đệ nhất phu nhân sinh ra, thành tựu đầy đủ tướng Thánh Vương. Nếu Luân Vương không có thái tử đủ các đức, khi vua mạng

chung, thì các báu đó trong bảy ngày, đều diệt mất.

Các vị Phật tử ! Ví như bảy báu mà Chuyển Luân Thánh Vương có là: Luân báu, châu báu, voi báu, ngựa báu, binh báu, thần báu, nữ báu. Do có bảy báu đó, mà hiển bày thế lực của Luân Vương. Ngài ở trên luân báu, thời gian trong một ngày, thì đi khắp bốn thiên hạ. Bảy báu đó chỉ có Chuyển Luân Thánh Vương mới có được, không thể nào vào tay người khác được. Chỉ có thái tử do đệ nhất phu nhân sinh ra, thành tựu đầy đủ tướng Thánh Vương, mới có tư cách thừa kế bảy báu. Nếu không có thái tử thừa kế ngôi vua, sau khi Chuyển Luân Thánh Vương mạng chung, thì bảy báu đó trong bảy ngày, sẽ tự nhiên diệt mất.

Phật tử ! Kinh trân báu nầy, cũng lại như thế. Chẳng vào tay tất cả chúng sinh khác. Chỉ trừ Pháp Vương chân tử của Như Lai, sinh vào nhà Như Lai, có tướng Như Lai, đủ các căn lành.

Phật tử ! Nếu không có những chân tử của Phật, thì pháp môn như vậy, chẳng bao lâu sẽ diệt mất. Tại sao ? Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng nghe kinh nầy, hà huống là thọ trì, đọc tụng biên chép, phân biệt giải nói. Chỉ có các đại Bồ Tát mới được như vậy.

Các vị Phật tử ! Bộ Kinh điển nầy là pháp môn đại thừa, nghĩa là Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật. Bộ kinh điển nầy trân quý giống như châu báu, danh quý cũng giống như bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương. Chỉ có Bồ Tát mới nhìn thấy được kinh nầy, còn các chúng sinh khác và hàng nhị thừa không thể nào nhìn thấy được. Chỉ có đệ tử chân chánh của Như Lai Pháp Vương, sinh vào nhà Như Lai, có đức tướng Như Lai, đầy đủ tất cả căn lành, mới đắc được.

Các vị Phật tử ! Nếu như không có những đệ tử chân chánh của Phật, thì pháp môn đại thừa nầy, chẳng bao lâu sẽ diệt mất. Tại sao ? Vì tất cả hàng nhị thừa chẳng nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, hà huống là thọ trì, càng không thể đọc tụng hoặc biên chép, cũng không thể phân biệt giải nói. Do đó có câu:

"Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na
Có tai chẳng nghe giáo viên đốn".

Hàng nhị thừa tuy cũng ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, nhưng như mù như điếc. Chỉ có các đại Bồ Tát mới có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép, phân biệt giải nói bộ kinh điển đại thừa nầy.

Bởi vậy đại Bồ Tát nghe pháp môn nầy, nên sinh tâm đại hoan hỉ. Dùng tâm tôn trọng cung kính đảnh lễ thọ trì. Tại sao? Vì đại Bồ Tát tin ưa kinh nầy, sớm sẽ đắc được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Bởi vậy, cho nên đại Bồ Tát nghe được pháp môn nầy, nên sinh tâm đại hoan hỉ. Dùng tâm tôn trọng, cung kính đảnh lễ thọ trì bộ kinh nầy. Tại sao? Vì đại Bồ Tát tin ưa Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, sớm sẽ chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phật tử! Nếu có Bồ Tát, trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, thực hành lục độ ba la mật, tu tập các thứ pháp bồ đề phần. Nếu chưa từng nghe pháp môn đại oai đức không nghĩ bàn nầy của Như Lai. Hoặc đã nghe rồi, mà không tin, không hiểu, không thuận, không vào, thì không phải là Bồ Tát chân thật, vì không thể sinh vào nhà Như Lai.

Các vị Phật tử! Nếu như có vị Bồ Tát, trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha kiếp, tu pháp lục độ ba la mật, tu tập ba mươi bảy pháp bồ đề phần. Nếu không nghe qua pháp môn đại oai đức không nghĩ bàn nầy của Như Lai. Hoặc đã nghe rồi, mà không sinh tâm tin, không hiểu nghĩa lý của kinh, cũng không tuỳ thuận, cũng không ngộ nhập, thì không phải là một vị Bồ Tát chân thật, cũng không thể sinh vào nhà Như Lai.

Nếu nghe được pháp môn trí huệ không chướng, không ngại, vô lượng không

thể nghĩ bàn nầy của Như Lai. Nghe rồi tin hiểu, tuỳ thuận ngộ nhập, thì nên biết người đó sinh vào nhà Như Lai. Tuỳ thuận tất cả cảnh giới Như Lai, đầy đủ tất cả các pháp Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhất thiết chủng trí. Xa lìa tất cả các pháp thế gian, sinh ra tất cả hạnh của Như Lai tu, thông đạt pháp tánh của tất cả Bồ Tát. Nơi tự tại của Phật, tâm không nghi hoặc. Trụ pháp không có thầy, vào sâu cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Nếu nghe được pháp môn trí huệ không chướng, không ngại, vô lượng không thể nghĩ bàn nầy của Như Lai. Nghe rồi, bèn sinh tâm tin hiểu, sau đó tuỳ thuận ngộ nhập pháp môn nầy, thì nên biết người đó, nhất định sẽ được sinh vào nhà Như Lai. Tuỳ thuận tất cả cảnh giới của Như Lai, đầy đủ tất cả các pháp môn của Bồ Tát, an trụ cảnh giới nhất thiết chủng trí, xa lìa tất cả các pháp thế gian, sinh ra tất cả hạnh của Như Lai tu, thông đạt pháp tánh của tất cả Bồ Tát. Đối với tự tại của Phật, tâm không nghi hoặc. Trụ nơi pháp không thầy mà tự thông, vào sâu cảnh giới vô ngại của Như Lai.

Phật tử! Đại Bồ Tát nghe pháp nầy rồi: Bèn hay dùng trí huệ bình đẳng, biết vô lượng pháp. Bèn hay dùng tâm chánh

trực, lìa các phân biệt. Bèn hay dùng ưa thích thù thắng, hiện thấy chư Phật. Bèn hay dùng sức của ý, vào cõi hư không bình đẳng. Bèn hay dùng niệm tự tại, du hành vô biên pháp giới. Bèn hay dùng sức trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Bèn hay dùng trí huệ tự nhiên, lìa tất cả dơ bẩn thế gian. Bèn hay dùng bồ đề tâm, vào tất cả lưới mười phương. Bèn hay dùng đại quán sát, biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh. Bèn hay dùng căn lành hồi hướng trí huệ, vào khắp pháp như vậy, chẳng vào mà vào. Chẳng ở nơi một pháp mà có sự phan duyên. Luôn dùng một pháp mà quán tất cả pháp.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật diệu pháp thâm sâu nầy rồi: Bèn hay dùng trí huệ bình đẳng, biết vô lượng pháp. Bèn hay dùng tâm chánh trực, lìa các phân biệt. Bèn hay dùng ưa thích thù thắng, hiện thấy mười phương tất cả chư Phật. Bèn hay dùng sức của ý, vào cõi hư không bình đẳng. Bèn hay dùng niệm nhậm vận tự tại, du hành vô biên pháp giới. Bèn hay dùng sức trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Bèn hay dùng trí huệ tự nhiên, lìa tất cả dơ bẩn thế gian. Bèn hay dùng bồ đề tâm, vào tất cả lưới mười phương. Bèn hay

dùng diệu quán sát trí, biết chư Phật ba đời đồng một thể tánh. Do đó có câu:

"Mười phương Phật ba đời,
Cùng đồng một pháp thân".

Bèn hay dùng căn lành thuở xưa đã tu, hồi hướng trí huệ, vào khắp tất cả pháp đại thừa. Tuy vào khắp, nhưng không chỗ vào, nhưng chẳng có chỗ nào mà không vào. Chẳng ở nơi một pháp mà có sự phan duyên, nghĩa là đối với hết thảy các pháp, đều không sinh tâm phan duyên, thường dùng một pháp để quán hết thảy tất cả các pháp.

Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, làm ít công đức sức lực, mà đắc được trí vô sư tự nhiên.

Các vị Phật tử! Đại Bồ Tát thành tựu công đức như vậy, Ngài làm rất ít công đức sức lực, mà đắc được lợi ích rất lớn, tức là trí huệ tự nhiên không thầy mà tự thông.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa lý kinh văn ở trên, mà dùng kệ để nói lại.

Thấy nghe cúng dường các Như Lai
Đắc được công đức không thể lường
Ở trong hữu vi trọn không hết
Phải diệt phiền não lìa các khổ.

Nếu ai thấy được thân Phật, hoặc nghe được tiếng của Phật, hoặc cúng dường tất cả các Như Lai, thì công đức đắc được, đều không cách gì độ lượng được. Đối với công đức pháp hữu vi, trọn không thể hết được. Phải diệt trừ tất cả phiền não, phải lìa khỏi tất cả các khổ.

Ví như nuốt vào chút kim cang
Trọn không tiêu hoá phải lọt ra
Cúng dường Thập Lực các công đức
Diệt hoặc sẽ được kim cang trí.

Ví như có người, nuốt chút đá kim cang vào bụng, cuối cùng không thể nào tiêu hoá được, sẽ phải lọt ra ngoài. Cúng dường đấng Thập Lực tất cả công đức, sẽ diệt trừ được tất cả nghi hoặc, tương lai nhất định sẽ đến được cảnh giới kim cang trí bất hoại.

Như cỏ khô chất đồng Tu Di
Ném vào chút lửa sẽ cháy sạch
Cúng dường chư Phật chút công đức
Sẽ dứt phiền não đến Niết Bàn.

Giống như cỏ khô chất đống nhiều như núi Tu Di. Nếu ném vào một chút lửa nhỏ, thì nhất định sẽ cháy sạch hết. Cúng dường tất cả chư Phật, tuy nhiên chỉ có chút ít công đức, nhưng chắc chắn sẽ dứt trừ được tất cả phiền não, tương lai sẽ đắc được Niết Bàn bờ bên kia.

Núi Tuyết có thuốc tên Dược vương
Thấy nghe ngửi xúc tiêu các bệnh

Nếu ai thấy nghe đấng Thập Lực
Được thắng công đức đến Phật trí.

Giống như trên đỉnh núi Tuyết, có cây Dược vương, tên là Thiện kiến. Nếu có chúng sinh nào thấy được hình trạng của cây đó, hoặc nghe được tên của cây đó, hoặc ngửi được mùi của cây đó, hoặc nếm được vị của cây đó, hoặc xúc chạm được cành lá của cây đó, đều tiêu trừ được tất cả bệnh tật. Nếu có chúng sinh thấy được sắc thân của Phật, nghe được danh hiệu của Phật, thì sẽ đắc được công đức thù thắng, sẽ đắc được trí huệ của Phật.

Bấy giờ, do thần lực của Phật, do pháp như vậy. Mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thế giới sáu thứ chấn động. Đó là : Đông vọt thì tây lặn, tây vọt thì đông lặn. Nam vọt thì bắc lặn, bắc vọt thì nam lặn. Mé vọt thì giữa lặn, giữa vọt thì mé lặn.

Mười tám tướng động, đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Lúc đó, do đại oai thần lực của Phật, do pháp phải như vậy. Mười phương đều có mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thế giới sáu thứ chấn động. Tại mỗi thế giới, đều có sáu thứ chấn động, đó là : Động dũng khởi, chấn hống kích. Đông vọt thì tây lặn, tây vọt thì đông lặn. Nam vọt thì bắc lặn, bắc vọt thì nam lặn. Mé vọt thì giữa lặn, giữa vọt thì mé lặn.

Mười tám tướng động, đó là : Động, biến động, đẳng biến động. Khởi, biến khởi, đẳng biến khởi. Dũng, biến dũng, đẳng biến dũng. Chấn, biến chấn, đẳng biến chấn. Hống, biến hống, đẳng biến hống. Kích, biến kích, đẳng biến kích.

Lại có mười tám thứ hình tướng chấn động, đó là :

1. Động : Tại một địa phương động.

2. Biến động : Tại một thế giới động, khắp nơi đều động.

3. Đẳng biến động : Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều động.

4. Khởi : Tại một địa phương khởi.

5. Biến khởi : Tại một thế giới khắp nơi đều khởi.

6. Đẳng biến khởi : Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều khởi.

7. Dũng : Tại một địa phương dũng.

8. Biến dũng : Tại một thế giới, khắp nơi đều dũng.

9. Đẳng biến dũng : Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều dũng.

10. Chấn : Tại một địa phương chấn.

11. Biến chấn : Tại một thế giới chấn, khắp nơi đều chấn.

12. Đẳng biến chấn: Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều chấn.

13. Hống : Tại một địa phương hống.

14. Biến hống : Tại một thế giới khắp nơi đều hống.

15. Đẳng biến hống: Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều hống.

16. Kích: Tại một địa phương kích.

17. Biến kích: Tại một thế giới, khắp nơi đều kích.

18. Đẳng biến kích: Hết thảy tất cả thế giới, khắp nơi đều kích.

Mười tám thứ chấn động nầy, khiến cho chúng sinh biết tất cả thế giới, đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, cảnh tỉnh giác ngộ, đừng tham luyến dục lạc tài, sắc, danh, ăn, và ngủ nữa. Trong sáu thứ chấn động nầy, động dũng khởi ba thứ nầy thuộc về hình; chấn hống kích, ba thứ nầy thuộc về tiếng. Trong mỗi một thứ, lại phân ra làm ba thứ, nên có mười tám thứ chấn động.

Trời mưa xuống tất cả mây hoa đẹp hơn các cõi trời, tất cả mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni báu, mây các Bồ Tát tán thán, mây bất khả thuyết thân Bồ Tát đều khác biệt. Mưa mây thành chánh giác, mây nghiêm tịnh thế giới không nghĩ bàn. Mưa xuống mây

âm thanh lời nói của Như Lai, đầy khắp vô biên thế giới.

Như bốn thiên hạ nầy, thần lực Như Lai thị hiện như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều đại hoan hỉ. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Sau khi thế giới chấn động rồi, trời mưa xuống tất cả mây hoa đẹp hơn các cõi trời, tất cả mây lọng, mây tràng, mây phan, mây hương, mây tràng hoa, mây hương thoa, mây đồ trang nghiêm, mây đại quang minh ma ni báu, mây các Bồ Tát tán thán, mây bất khả thuyết thân Bồ Tát đều khác biệt. Mưa mây thành Chánh Giác, mây nghiêm tịnh thế giới không nghĩ bàn. Mưa xuống mây âm thanh lời nói của Như Lai, những mây báu đó, đầy khắp vô biên thế giới.

Như bốn thiên hạ nầy, thần lực của Như Lai thị hiện như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều đại hoan hỉ. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, cũng đều như vậy.

Bấy giờ, mười phương đều qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền, đều hiện ra ở trước, mà nói rằng : Lành thay Phật tử ! Đó là nhờ oai

lực của Phật, tuỳ thuận pháp tánh, diễn nói pháp Như Lai xuất hiện không nghĩ bàn.

Phật tử ! Chúng tôi mười phương chư Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết Na do tha cõi Phật, đều nói pháp nầy. Như chỗ tôi nói, tất cả chư Phật mười phương thế giới, cũng nói như vậy.

Lúc đó, mười phương đều qua khỏi các thế giới, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đồng danh hiệu là Phổ Hiền Như Lai, đồng thời đều hiện ra ở trước mặt Bồ Tát Phổ Hiền, mà nói với Bồ Tát Phổ Hiền rằng : « Lành thay Phật tử ! Đó là nhờ đại oai thần lực của Phật, tuỳ thuận pháp tánh, diễn nói pháp Như Lai xuất hiện không nghĩ bàn.

Phật tử ! Chúng tôi (Phổ Hiền Như Lai) mười phương chư Phật đồng danh hiệu, nhiều như số hạt bụi tám mươi bất khả thuyết Na do tha cõi Phật, đều nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật Phẩm Như Lai Xuất Hiện nầy. Như hiện tại chỗ tôi nói, tất cả chư Phật mười phương thế giới, cũng nói như vậy ».

Phật tử ! Nay trong hội nầy, các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đắc được tam muội Tất cả Bồ Tát

thần thông. Chúng tôi đều thọ ký cho họ, một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Số chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, chúng tôi cũng thọ ký cho họ, ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều được thành Phật, đều đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chúng tôi vì khiến cho các Bồ Tát vị lai được nghe pháp nầy, đều cùng hộ trì. Như chỗ độ chúng sinh bốn thiên hạ nầy, mười phương trăm ngàn ức Na do tha vô số vô lượng, cho đến chỗ độ chúng sinh trong tất cả thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không giới, cũng đều như vậy.

Phổ Hiền Như Lai đồng danh hiệu lại nói : « Phật tử ! Nay trong pháp hội Hoa Nghiêm nầy, có các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười vạn cõi Phật, đồng thời đắc được tam muội Tất cả Bồ Tát thần thông. Chúng tôi đại chúng đều thọ ký cho họ, một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành tựu quả Phật. Có số chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát tâm A nậu đa la

tam miệu tam bồ đề, chúng tôi cũng thọ ký cho họ, ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều được thành Phật, đều đồng hiệu là Phật Thù Thắng Cảnh Giới.

Chúng tôi vì khiến cho các Bồ Tát vị lai được nghe pháp nầy. Phàm là có đạo tràng nói Kinh Hoa Nghiêm Phẩm Như Lai Xuất Hiện, thì chúng tôi đều cùng đến để hộ trì. Giống như chỗ độ chúng sinh bốn thiên hạ nầy, mười phương trăm ngàn ức Na do tha vô số vô lượng, cho đến chỗ độ chúng sinh trong tất cả thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết pháp giới hư không giới, cũng đều giống như pháp hội nầy.

Bấy giờ, do oai thần lực của mười phương chư Phật, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức căn lành, do Như Lai khởi trí chẳng vượt một niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tuỳ thời giác ngộ các Bồ Tát, do những gì đã làm thuở xưa không thất hoại, do khiến cho đắc được hạnh Phổ Hiền rộng lớn, do hiển hiện nhất thiết trí tự tại.

Mười phương đều trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do

tha cõi Phật, đều đến chỗ nầy, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Lúc đó, do oai thần lực của mười phương chư Phật, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na, do pháp như vậy, do sức căn lành, do Như Lai khởi trí chẳng vượt một niệm, do Như Lai ứng duyên chẳng lỗi thời, do tuỳ thời giác ngộ các Bồ Tát, do những gì đã làm thuở xưa không thất hoại, do khiến cho đắc được hạnh Phổ Hiền rộng lớn, do hiển hiện nhất thiết trí tự tại.

Mười phương đều trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đến Đạo Tràng Hoa Nghiêm nầy, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Thị hiện Bồ Tát trang nghiêm rộng lớn. Phóng lưới đại quang minh. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Phá tan tất cả các cung điện ma. Tiêu diệt tất cả khổ các đường ác. Hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai. Ca ngâm khen ngợi pháp vô lượng công đức khác biệt của Như Lai. Khắp mưa xuống tất cả các thứ mưa. Thị hiện vô lượng thân khác nhau. Lãnh thọ vô lượng các Phật pháp.

Thị hiện Bồ Tát trang nghiêm rộng lớn. Phóng lưới đại quang minh. Chấn động tất cả mười phương thế giới. Phá tan tất cả các cung điện ma. Tiêu diệt tất cả khổ các đường ác. Hiển hiện tất cả oai đức của Như Lai. Ca ngâm khen ngợi pháp vô lượng công đức khác biệt của Như Lai. Khắp mưa xuống tất cả các thứ mưa. Thị hiện vô lượng thân khác nhau. Lãnh thọ vô lượng các Phật pháp.

Nhờ thần lực của Phật, đều nói như vầy: Lành thay Phật tử! Ngài có thể nói pháp không thể hoại của Như Lai nầy.

Phật tử! Chúng tôi tất cả đều danh hiệu là Phổ Hiền. Đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, mà đến nơi nầy. Tất cả những nơi đó, cũng đều nói pháp nầy. Cũng câu văn như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên nói như vậy, quyết định như vậy, đều giống như ở đây, chẳng thêm chẳng bớt. Chúng tôi đều nhờ thần lực của Phật, nhờ đắc được pháp Như Lai, mà đến chỗ nầy, để chứng minh cho Ngài. Mười phương hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới các bốn thiên hạ, cũng đều như vậy.

Nhờ thần lực của Phật, đều nói như vầy: Lành thay Phật tử! Ngài có thể pháp không thể hoại của Như Lai nầy

(Tức cũng là pháp thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được).

Phật tử! Chúng tôi tất cả đều danh hiệu là Phổ Hiền. Đều từ thế giới Phổ Quang Minh, chỗ Như Lai Phổ Tràng Tự Tại, mà đến pháp hội Hoa Nghiêm thế giới Ta Bà nầy. Tất cả mười phương những nơi đó, cũng đều nói diệu pháp Như Lai Xuất Hiền nầy. Cũng câu văn như vậy, nghĩa lý như vậy, tuyên nói như vậy, quyết định như vậy, đều giống như ở đây, chẳng thêm một câu, cũng chẳng bớt một chữ. Chúng tôi đều nhờ đại oai thần lực của Phật, nhờ đắc được diệu pháp Như Lai, mà đến pháp hội Hoa Nghiêm nầy, để chứng minh cho Ngài (Bồ Tát Phổ Hiền). Giống như chúng tôi đến đây, mười phương hư không khắp pháp giới, tất cả thế giới các bốn thiên hạ, cũng đều giống như ở thế Ta Bà nầy vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng. Muốn thuật rõ lại oai đức rộng lớn của Như Lai xuất hiện. Chánh pháp không thể trở ngại phá hoại của Như Lai. Vô lượng căn lành thảy đều chẳng luống qua. Chư Phật ra đời đều đầy đủ tất cả pháp tối thắng. Khéo quán sát tâm các chúng sinh. Tuỳ thời thuyết pháp, chưa từng lỗi thời. Sinh ra vô lượng pháp quang của các Bồ Tát. Tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm.

Tất cả Như Lai một thân không khác, từ đại hạnh thuở xưa sinh ra, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của Phật, quán sát tất cả Bồ Tát đại chúng. Muốn thuật rõ lại oai đức rộng lớn của Như Lai xuất hiện. Chánh pháp không thể trở ngại phá hoại của Như Lai. Vô lượng căn lành thảy đều được thành tựu viên mãn. Chư Phật ra đời, đều đầy đủ tất cả pháp tối thắng. Khéo quán sát tâm các chúng sinh. Tuỳ cơ duyên thành thục, nên vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng lỗi thời. Sinh ra vô lượng pháp quang của các Bồ Tát. Tất cả chư Phật tự tại trang nghiêm. Tất cả Như Lai một thân không khác, do đó có câu:

"Ba đời tất cả chư Phật,
Đều cùng một pháp thân".

Đó là do đại hạnh thuở xưa sinh ra. Bèn nói bài kệ rằng:

Tất cả những gì Như Lai làm
Ví dụ thế gian không bằng được
Vì khiến chúng sinh được ngộ hiểu
Chẳng dụ mà dụ để hiển bày.

Hết thảy tất cả những gì Như Lai làm, dùng ví dụ của thế gian để hình dung, nói cũng không hết được. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được ngộ hiểu, cho nên không thể ví dụ mà ví dụ, để hiển bày đạo lý bên trong.

Pháp vi mật thâm sâu như vậy

Trăm ngàn vạn kiếp khó nghe được
Người tinh tấn trí huệ điều phục
Mới nghe được nghĩa thâm mật nầy.

Pháp vi mật thâm sâu như vậy, trong trăm ngàn vạn kiếp, rất khó có cơ hội nghe được. Bồ Tát tu hành tinh tấn, có đại trí huệ, sẽ điều phục được tất cả phiền não, mới nghe được nghĩa lý bí mật áo diệu nầy.

Nếu nghe pháp nầy sinh vui mừng
Họ từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì và nhiếp thọ
Trời người khen ngợi thường cúng dường.

Nếu có người nghe được diệu pháp nầy, thì nhất định sẽ sinh tâm vui mừng. Người đó, thuở xưa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do nhân duyên đó, mới có nhân duyên nầy. Đó là nhờ được tất cả chư Phật gia trì và nhiếp thọ. Được tất cả người thế gian và chư Thiên khen ngợi, thường cúng dường.

Đây là thế gian đệ nhất tài
Đây hay cứu độ các quần sinh
Đây hay sinh ra đạo thanh tịnh
Các Ngài nên trì đừng phóng dật.

Pháp đó vượt qua thế gian đệ nhất tài báu. Pháp đó hay cứu độ tất cả chúng sinh. Pháp đó hay sinh ra đạo thanh tịnh. Các vị đệ tử của Phật! Nên đọc tụng thọ trì bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, đừng có phóng dật, đừng có giải

đãi. Dũng mãnh tinh tấn đến nghiên cứu bộ Kinh Hoa Nghiêm, lễ lạy Kinh Hoa Nghiêm, chắc chắn sẽ có cảnh giới không nghĩ bàn. Kinh Hoa Nghiêm là do Đức Phật Thích Ca khi ngồi dưới cội bồ đề, được Đại Phạm Thiên Vương thỉnh pháp, trong vòng hai mươi mốt ngày, nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI BA

PHẨM LÌA THẾ GIAN
THỨ BA MƯƠI TÁM PHẦN MỘT

Lìa tức là lìa khỏi. Lìa khỏi cái gì? Lìa khỏi thế gian. Thế gian là gì? Thế nghĩa là thiên lưu, gian nghĩa là gian cách. Thế gian tức là thế giới, tức cũng là thời gian với không gian mà được tên. Ba đời là thời gian, mười phương là không gian. Thế gian phân làm ba thế gian:

- Một là hữu tình thế gian (chúng sinh thế gian).
- Hai là khí thế gian (sơn hà đại địa, nhà cửa phòng ốc).
- Ba là trí chánh giác thế gian (giác ngộ pháp thế xuất thế gian, đầy đủ trí huệ của Như Lai).

Cho nên phải lìa hữu tình thế gian và khí thế gian, chứng nhập trí huệ chánh giác thế gian.

Thế gian có đủ thứ sự ăn uống vui chơi, tại sao phải lìa khỏi? Vì thế gian có cái vui của: Tài, sắc, danh, ăn và ngủ, năm dục, khiến cho con người sinh ra đủ thứ phiền não, làm cho con người gặp thọ quả khổ, chẳng đắc được sự giải thoát, cho nên phải lìa khỏi thế gian. Làm thế nào có thể lìa khỏi thế gian? Chỉ có một phương pháp, đó là phát bồ đề tâm, tu bồ đề đạo.

Bồ đề tâm là gì? Nói đơn giản là: "Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh", đừng học phát bồ đề tâm của

hàng tiểu thừa, chỉ biết trên cầu Phật đạo, chẳng biết dưới độ chúng sinh, cho nên gọi là "tự liễu hán". Phải học phát bồ đề tâm của người đại thừa, chẳng những trên cầu Phật đạo, mà còn dưới độ chúng sinh. Tóm lại, một mặt cầu chân lý của Phật pháp, một mặt giáo hoá tất cả chúng sinh, cả hai mặt đồng thời tiến tu trung đạo.

Tu hành thì phải tinh tấn, không giải đãi. Tu hành đến cảnh giới viên mãn, thì tự nhiên đắc được giải thoát, sẽ thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử. Phẩm nầy là phẩm thứ ba mươi tám, nên gọi là Phẩm Lìa Thế Gian thứ ba mươi tám.

Phẩm kinh văn nầy, vẫn nói ở tại Điện Phổ Quang Minh. Bồ Tát Phổ Hiền vẫn là chủ thuyết pháp. Trong pháp hội Hoa Nghiêm, có vị đại Bồ Tát Phổ Huệ, Ngài đại biểu đại chúng trong pháp hội hướng về đại Bồ Tát Phổ Hiền, đưa ra hai trăm câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Tín có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Trụ có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Hạnh có hai mươi câu hỏi, liên quan đến hạnh thập Hồi Hướng có hai mươi chín câu hỏi, liên quan đến hạnh Thập Địa có năm mươi câu hỏi, liên quan đến nhân tròn quả đầy có năm mươi mốt câu hỏi (Ba mươi hai câu hỏi trước là nhân tròn rốt ráo - bậc Đẳng Giác Bồ Tát, mười chín câu hỏi sau là quả dụng viên mãn - bậc Diệu Giác Bồ Tát). Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, từ bi tha thiết, hỏi một đáp mười, trả lời thẳng hai ngàn câu trả lời, khiến cho người nghe cảm giác mát mẻ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát có năm mươi hai bậc, thứ tự đi lên (Sơ phát tâm bèn thành Chánh Giác, đó là riêng ngoài), cuối cùng tu đến bậc Diệu giác Bồ Tát, tức cũng là thành Phật vị. Y chiếu thứ tự tu đầy đủ hạnh

Thập tín, sẽ phá được một phần vô minh (Bồ Tát có bốn mươi hai phần vô minh), thì chứng được một phần pháp thân (Bồ Tát có bốn mươi hai phần pháp thân). Khi tu đầy đủ hạnh sơ trụ (phát tâm trụ), lại phá được một phần vô minh, lại chứng được một phần pháp thân. Như vậy, trải qua Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, đã phá được bốn mươi mốt phần vô minh, chứng được bốn mươi mốt phần pháp thân, đến bậc Đẳng giác Bồ Tát. Nếu phá sạch một phần sinh tướng vô minh cuối cùng, thì sẽ đến bậc Diệu giác Bồ Tát – Thành Phật.

Sau đây là năm mươi hai bậc:

Thập tín:

1. Tín tâm.
2. Niệm tâm.
3. Tinh tấn tâm.
4. Huệ tâm.
5. Định tâm.
6. Bất thối tâm.
7. Hộ pháp tâm.
8. Hồi hướng tâm.
9. Giới tâm.
10. Nguyện tâm.

Thập trụ:

1. Phát tâm trụ.
2. Trị địa trụ.
3. Tu hành trụ.
4. Sinh quý trụ.
5. Phương tiện cụ túc trụ.

6. Chánh tâm trụ.
7. Bất thối trụ.
8. Đồng chân trụ.
9. Pháp vương tử trụ.
10. Quán đảnh trụ.

Thập hạnh:

1. Hoan hỉ hạnh.
2. Nhiêu ích hạnh.
3. Vô vi nghịch hạnh.
4. Vô khuất nạo hạnh.
5. Ly si loạn hạnh.
6. Thiện hiện hạnh.
7. Vô trước hạnh.
8. Nan đắc hạnh.
9. Thiện pháp hạnh.
10. Chân thật hạnh.

Thập hồi hướng:

1. Cứu hộ chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng.
2. Bất hoại hồi hướng.
3. Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng.
4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng.
5. Vô tận công đức tạng hồi hướng.
6. Tuỳ thuận kiến cố nhất thiết thiện căn hồi hướng.
7. Đẳng tuỳ thuận nhất thiết chúng sinh hồi hướng.
8. Chân như tướng hồi hướng.
9. Vô phược giải thoát hồi hướng.
10. Pháp giới vô tận hồi hướng.

Thập địa:

1. Hoan hỉ địa.
2. Ly cấu địa.
3. Phát quang địa.
4. Diệm huệ địa.
5. Nan thắng địa.
6. Hiện tiền địa.
7. Viễn hành địa.
8. Bất động địa.
9. Thiện huệ địa.
10. Pháp vân địa.

Bậc Đẳng giác: Tự giác giác tha đã viên mãn, chỉ thiếu giác hạnh chưa viên mãn. Giác ngộ gần đồng với Phật.

Bậc Diệu giác: Ba giác đã viên mãn, vạn đức đã đầy đủ, tức là quả vị Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở tại nước Ma Kiệt Đề, trong A Lan Nhã Pháp Bồ Đề Tràng, Điện Phổ Quang Minh, ngồi trên toà sư tử Liên Hoa Tạng.

Sau khi đại Bồ Tát Phổ Hiền nói xong ba mươi bảy phẩm rồi, thì lúc đó, Đức Phật Thích Ca ở tại nước Ma Kiệt Đề, ở trong A Lan Nhã (nơi vắng lặng) Pháp Bồ Đề Tràng, Điện Phổ Quang Minh, ngồi kiết già trên toà sư tử Liên Hoa Tạng. Hội nầy Phật chẳng phóng quang minh, tại sao vậy? Vì trở lại điện Phổ Quang Minh nói pháp.

Diệu ngộ đều tròn đầy, hai hạnh dứt hẳn, đạt được pháp vô tướng. Trụ chỗ trụ của Phật, đắc được bình đẳng của Phật. Đến được nơi vô ngại, pháp không thể chuyển, sở hành vô ngại. Lập không nghĩ bàn, thấy khắp ba đời, thân luôn đầy khắp tất cả cõi nước. Trí luôn sáng suốt thông đạt tất cả các pháp, thấu rõ tất cả hạnh, hết tất cả nghi hoặc, thân không thể dò được. Trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát, đến được bờ bên kia rốt ráo không hai của Phật. Đầy đủ giải thoát bình đẳng của Như Lai, chứng được bậc bình đẳng của Phật không hai bên, tận pháp giới, đồng cõi hư không.

Diệu ngộ đều tròn đầy: Tức là chẳng có gì mà không ngộ, chẳng có gì mà không giác, đến được cảnh giới giác hạnh viên mãn. Hai hạnh dứt hẳn: Tức là kiến hạnh và ái hạnh, kiến ái hai hạnh vĩnh viễn dứt hẳn. Đạt được pháp vô tướng: Đã đạt được pháp vô tướng. Trụ chỗ trụ của Phật: Trụ ở chỗ trụ của Phật. Đắc được bình đẳng của Phật: Chứng được cảnh giới bình đẳng của Phật. Đến được nơi vô ngại: Đã đến được nơi chẳng còn chướng ngại. Pháp không thể chuyển: Bất cứ như thế nào, cũng không thối chuyển pháp nầy. Sở hành vô ngại: Những gì làm đều

không có sự chướng ngại. Lập không nghĩ bàn: Thành lập cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thấy khắp ba đời: Thấy khắp hết ba đời: Quá khứ, hiện tại, vị lai. Thân luôn đầy khắp tất cả cõi nước: Pháp thân đầy khắp tất cả mọi nơi, cho nên đầy khắp tất cả mười phương cõi nước. Trí luôn sáng suốt thông đạt tất cả các pháp: Trí huệ thấu rõ thông đạt tất cả các pháp, đều là thật tướng mà vô tướng. Thấu rõ tất cả hạnh: Đã đến được cảnh giới vô tu vô chứng. Hết tất cả nghi hoặc: Chẳng còn sự nghi hoặc nữa. Thân không thể dò được: Cảnh giới đó, bất cứ ai cũng không thể dò được. Trí đồng với chỗ cầu của tất cả Bồ Tát: Trí huệ mà mười phương hết thảy tất cả Bồ Tát đều cầu. Đến được bờ bên kia rốt ráo không hai của Phật: Đã đến được bờ Niết Bàn bên kia rốt ráo giống như Phật. Đầy đủ giải thoát bình đẳng của Như Lai: Tu hành viên mãn đầy đủ giải thoát bình đẳng của Phật. Chứng được bậc bình đẳng của Phật không hai bên: Chứng được bậc bình đẳng của Phật, chẳng có hai bên, chỉ có trung đạo. Tận pháp giới: Tận cùng pháp giới. Đồng cõi hư không: Thân đồng với cõi hư không. Do đó có câu: "Tận hư không khắp pháp giới".

Cùng với các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật tụ lại, đều còn một đời nữa sẽ chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Các vị Bồ Tát đó, đều từ đủ thứ cõi nước phương khác, cùng đến tụ tập, đều đầy đủ trí huệ phương tiện của Bồ Tát.

Cùng với các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật tụ lại, đều còn một đời nữa sẽ chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Các vị Bồ Tát đó, đều từ đủ thứ cõi nước phương khác, cùng đến thế giới Ta Bà tụ tập tại điện Phổ Quang Minh, các Ngài thảy đều đầy đủ trí huệ phương tiện của Bồ Tát.

Đó là: Khéo hay quán sát tất cả chúng sinh, dùng sức phương tiện, khiến cho họ điều phục, trụ pháp Bồ Tát. Khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện, đều đi đến khắp. Khéo hay quán sát cảnh giới Niết Bàn, tư duy suy lường, lìa hẳn tất cả hí luận phân biệt, mà tu diệu hạnh, không có gián đoạn. Khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khéo vào vô lượng các pháp phương tiện. Biết các chúng sinh không chẳng chỗ có, mà chẳng hoại nghiệp quả. Khéo biết tâm sử thiện căn, cảnh giới phương tiện, đủ thứ khác biệt của chúng sinh. Đều được thọ trì Phật pháp ba đời, tự được giải thoát, lại vì người khác nói. Nơi thế gian, xuất thế gian vô lượng các pháp, đều khéo an trụ, biết rõ chân thật. Nơi tất

cả các pháp hữu vi vô vi, đều khéo quán sát, biết chẳng có hai.

Đó là: Những vị Bồ Tát đó, đều khéo hay quán sát căn tánh của tất cả chúng sinh, dùng sức phương tiện, khiến cho họ đều được điều phục, trụ pháp của Bồ Tát tu. Lại khéo hay quán sát tất cả thế giới, dùng sức phương tiện, đều đi đến khắp tất cả thế gian. Lại khéo hay quán sát cảnh giới Niết Bàn, tư duy suy lường, lìa hẳn tất cả hí luận và tâm phân biệt, chuyên tu diệu hạnh của Bồ Tát, không có khi nào gián đoạn. Lại khéo hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Lại khéo vào vô lượng các pháp phương tiện. Lại biết các chúng sinh, không chẳng chỗ có, tuy không chẳng chỗ có, mà có thể tạo nghiệp quả, vẫn tồn tại, không hoại nghiệp quả. Lại khéo biết tâm sử (tham, sân, si, mạn, nghi, thân, biên, giới, kiến, tà) của tất cả chúng sinh, và tất cả căn lành (mắt tai mũi lưỡi thân ý), cảnh giới và phương tiện, có đủ thứ sự khác biệt. Hoàn toàn thọ trì được pháp của chư Phật ba đời nói, tự mình đắc được giải thoát rồi, lại vì người khác nói. Đối với thế gian xuất thế gian vô lượng các pháp, đều khéo an trụ, đều biết rõ chân thật. Đối với tất cả các pháp hữu vi vô vi, đều khéo quán sát rốt ráo, biết pháp vốn chẳng có gì phân biệt.

Ở trong một niệm, đều đắc được hết thảy trí huệ của chư Phật ba đời. Ở trong niệm niệm, đều thị hiện thành Đẳng Chánh Giác, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm thành đạo. Chỗ tâm phan duyên của tất cả

chúng sinh, đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Tuy vào bậc nhất thiết trí của Như Lai, mà chẳng xả bỏ hạnh Bồ Tát. Các chỗ tạo nghiệp, trí huệ phương tiện mà không chỗ làm. Vì mỗi mỗi chúng sinh, trụ vô lượng kiếp, mà ở trong A tăng kỳ kiếp khó gặp được. Chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh, đều không luống qua. Hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời, đều đã đầy đủ, thành tựu vô lượng công đức như vậy, dù tất cả Như Lai ở trong vô biên kiếp, cũng không thể nói hết được.

Ở trong một niệm, đều đắc được hết thảy trí huệ của chư Phật ba đời. Ở trong niệm niệm, đều có thể thị hiện thành Phật, khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, chứng được quả vị Phật. Đối với chỗ tâm phan duyên của tất cả chúng sinh, tức cũng là việc nghĩ đến, đều biết cảnh giới của tất cả chúng sinh. Tuy chứng nhập được bậc nhất thiết trí của Như Lai, nhưng chẳng xả bỏ hạnh và tất cả nghiệp của Bồ Tát tu. Trí huệ phương tiện, nhưng không chỗ làm, tức là làm không chỗ làm. Vì mỗi chúng sinh, trụ ở trong vô lượng kiếp, mà ở trong A tăng kỳ kiếp khó gặp được bậc thiện tri thức. Chuyển bánh xe pháp, điều phục tất cả chúng sinh, đều không luống qua. Hạnh nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời, đều đã đầy đủ

viên mãn, thành tựu vô lượng vô biên công đức như vậy, dù tất cả Như Lai ở trong vô biên kiếp, cũng không thể nói hết được.

Danh hiệu của các Ngài là: Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Nhãn. Bồ Tát Phổ Hoá. Bồ Tát Phổ Huệ. Bồ Tát Phổ Kiến. Bồ Tát Phổ Quang. Bồ Tát Phổ Quán. Bồ Tát Phổ Chiếu. Bồ Tát Phổ Tràng. Bồ Tát Phổ Giác. Có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật như vậy, đều đã thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm đại nguyện đều đã viên mãn.

Chỗ tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, thảy đều đi đến, thỉnh chuyển bánh xe pháp. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật, chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật. Khéo biết tất cả chư Phật ra đời, thọ ký thứ tự, danh hiệu cõi nước, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp. Thế giới không có Phật, thì hiện thân thành Phật. Hay khiến cho tất cả chúng sinh tạp nhiễm, đều được thanh tịnh. Diệt được

nghiệp chướng của tất cả Bồ Tát, vào pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Danh hiệu của những vị đại Bồ Tát đó là: Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Nhãn. Bồ Tát Phổ Hoá. Bồ Tát Phổ Huệ. Bồ Tát Phổ Kiến. Bồ Tát Phổ Quang. Bồ Tát Phổ Quán. Bồ Tát Phổ Chiếu. Bồ Tát Phổ Tràng. Bồ Tát Phổ Giác. Đưa ra danh hiệu của mười vị đại Bồ Tát, mười là ý nghĩa đại biểu vô tận. Cảnh giới nói trong Kinh Hoa Nghiêm là trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng. Những vị đại Bồ Tát như vậy, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật, đều đã thành tựu đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thâm tâm đại nguyện, đều đã tu đến trình độ viên mãn. Phàm là chỗ nào có chư Phật xuất hiện ra đời, các Ngài thảy đều đi đến đạo tràng của Phật, để thỉnh chuyển bánh xe pháp. Khéo hay thọ trì pháp nhãn của chư Phật nói, chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật, có thể tục Phật huệ mạng. Khéo biết tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, Phật thọ ký cho Bồ Tát nào, vị Bồ Tát nào được thọ ký trước, vị Bồ Tát nào thọ ký sau. Danh hiệu thành Phật và tên cõi nước, thành Đẳng Chánh Giác rồi, chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh. Thế giới không có Phật, thì hiện thân thành Phật. Hay khiến cho tất cả chúng sinh tạp nhiễm, đều được thanh tịnh. Diệt hết sạch nghiệp chướng của tất cả Bồ Tát, vào được pháp giới thanh tịnh vô ngại.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền, vào tam muội rộng lớn, tên là Phật hoa trang nghiêm.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền, vào tam muội rộng lớn, tên là tam muội Phật hoa trang nghiêm.

Khi vào tam muội đó, thì mười phương hết thảy tất cả thế giới, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động, vang ra âm thanh lớn, chẳng có chỗ nào mà không nghe. Sau đó, từ trong tam muội đó mà xuất định.

Khi đại Bồ Tát Phổ Hiền vào tam muội đó, thì mười phương hết thảy tất cả thế giới, đều có sáu thứ mười tám tướng chấn động. Sáu thứ tức là động, dũng, khởi (thuộc về hình tướng), chấn, hống, kích (thuộc về âm thanh). Mười tám tướng tức là mỗi thứ có ba tướng, ba lần sáu là mười tám tướng, vang ra âm thanh lớn, chẳng có chỗ nào mà không nghe. Sau đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền từ trong tam muội Phật hoa trang nghiêm mà xuất định.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Huệ biết đại chúng đã vân tập, bèn hỏi Bồ Tát Phổ Hiền rằng: Phật tử! Xin hãy diễn nói.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Huệ biết đại chúng Bồ Tát trong mười phương thế giới đã vân tập tại điện Phổ Quang Minh, bèn hỏi đại Bồ Tát Phổ Hiền rằng: "Phật tử! Xin Ngài hãy vì chúng tôi diễn nói những pháp nầy. Như đưa ra hai trăm câu hỏi dưới đây, mỗi câu hỏi đều nên biết, nên học tập theo".

1. HỎI VỀ PHÁP THẬP TÍN

Thế nào là chỗ nương tựa của đại Bồ Tát? Thế nào là nghĩ kỳ đặc? Thế nào là hạnh? Thế nào là thiện tri thức? Thế nào là siêng tinh tấn? Thế nào là tâm được an ổn? Thế nào là thành tựu chúng sinh? Thế nào là giới? Thế nào là tự biết thọ ký? Thế nào là vào Bồ Tát? Thế nào là vào Như Lai? Thế nào là vào tâm hạnh chúng sinh? Thế nào là vào thế giới? Thế nào là vào kiếp? Thế nào là nói ba đời? Thế nào là biết ba đời? Thế nào là phát tâm không nhàm mỏi? Thế nào là trí khác biệt? Thế nào là Đà la ni? Thế nào là diễn nói Phật ?

1. Thế nào là chỗ nương tựa của đại Bồ Tát?
2. Thế nào là nghĩ kỳ đặc?
3. Thế nào là hạnh của Bồ Tát tu?
4. Thế nào là thiện tri thức của Bồ Tát?
5. Thế nào là siêng tinh tấn?
6. Thế nào là tâm được an ổn?
7. Thế nào là thành tựu chúng sinh?
8. Thế nào là giới của Bồ Tát?
9. Thế nào là tự biết thọ ký?
10. Thế nào là Bồ Tát vào cảnh giới của Bồ Tát vào?

11. Thế nào là Bồ Tát vào cảnh giới của Như Lai vào?

12. Thế nào là Bồ Tát vào tâm hạnh chúng sinh?

13. Thế nào là cảnh giới của Bồ Tát vào thế giới?

14. Thế nào là cảnh giới Bồ Tát vào tất cả kiếp?

15. Thế nào là nói ba đời?

16. Thế nào là biết ba đời?

17. Thế nào là phát tâm không nhàm mỏi?

18. Thế nào là trí khác biệt?

19. Thế nào là Đà la ni?

20. Thế nào là diễn nói Phật pháp?

Những câu hỏi đó, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

2. HỎI VỀ PHÁP THẬP TRỤ

Thế nào là phát tâm của Phổ Hiền? Thế nào hạnh pháp của Phổ Hiền? Tại vì sao mà khởi đại bi? Thế nào là nhân duyên phát bồ đề tâm ? Thế nào khởi tâm tôn trọng đối với thiện tri thức? Thế nào là thanh tịnh ? Thế nào là các Ba la mật ? Thế nào là trí tuỳ giác ? Thế nào là chứng biết ? Thế nào là lực ? Thế nào là bình đẳng ? Thế nào là câu thật nghĩa của Phật pháp ? Thế nào là thuyết pháp ? Thế nào là trì ? Thế nào là biện tài ? Thế nào là tự

tại ? Thế nào là tánh không chấp trước ? Thế nào là tâm bình đẳng ? Thế nào là sinh ra trí huệ ? Thế nào là biến hoá ?

1. Thế nào là phát tâm của Bồ Tát Phổ Hiền?
2. Thế nào hạnh pháp của Bồ Tát Phổ Hiền?
3. Tại vì sao mà khởi tâm đại bi?
4. Thế nào là nhân duyên phát bồ đề tâm ?
5. Thế nào khởi tâm tôn trọng đối với thiện tri thức?
6. Thế nào là thanh tịnh ?
7. Thế nào là các Ba la mật ?
8. Thế nào là trí huệ tuỳ theo giác ngộ ?
9. Thế nào là chứng biết ?
10. Thế nào là sức lực ?
11. Thế nào là bình đẳng ?
12. Thế nào là câu chân thật nghĩa của Phật pháp ?
13. Thế nào là thuyết pháp ?
14. Thế nào là thọ trì Phật pháp?
15. Thế nào là biện tài ?
16. Thế nào là tự tại ?
17. Thế nào là tánh không chấp trước ?
18. Thế nào là tâm bình đẳng ?
19. Thế nào là sinh ra trí huệ ?
20. Thế nào là biến hoá ?

Những vấn đề nầy, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

3. HỎI VỀ PHÁP THẬP HẠNH

Thế nào là lực trì ? Thế nào là được vui mừng lớn ? Thế nào là vào sâu Phật pháp ? Thế nào là y chỉ ? Thế nào là phát tâm không sợ hãi ? Thế nào là phát tâm không nghi hoặc ? Thế nào là không nghĩ bàn ? Thế nào là lời khéo léo bí mật ? Thế nào là trí khéo phân biệt ? Thế nào là vào tam muội ? Thế nào là vào khắp ? Thế nào là môn giải thoát ? Thế nào là thần thông ? Thế nào là minh ? Thế nào là giải thoát ? Thế nào là vườn rừng ? Thế nào là cung điện ? Thế nào là sự ưa thích ? Thế nào là trang nghiêm ? Thế nào là phát tâm bất động ? Thế nào là không bỏ tâm sâu lớn ? Thế nào là quán sát ? Thế nào là thuyết pháp ? Thế nào là thanh tịnh ? Thế nào là ấn ? Thế nào là trí quang minh ? Thế nào là vô đẳng trụ ? Thế nào là tâm không hạ liệt ? Thế nào là tâm tăng thượng như núi ? Thế nào là vào trí vô thượng bồ đề như biển ?

1. Thế nào là lực trì ?
2. Thế nào là được vui mừng lớn ?
3. Thế nào là vào sâu Phật pháp ?

4. Thế nào là y chỉ ?
5. Thế nào là phát tâm không sợ hãi ?
6. Thế nào là phát tâm không nghi hoặc ?
7. Thế nào là không nghĩ bàn ?
8. Thế nào là lời khéo léo bí mật ?
9. Thế nào là trí khéo phân biệt ?
10. Thế nào là vào tam muội ?
11. Thế nào là vào khắp ?
12. Thế nào là môn giải thoát ?
13. Thế nào là thần thông ?
14. Thế nào là minh ?
15. Thế nào là giải thoát ?
16. Thế nào là vườn rừng ?
17. Thế nào là cung điện ?
18. Thế nào là sự ưa thích ?
19. Thế nào là trang nghiêm ?
20. Thế nào là phát tâm bất động ?
21. Thế nào là không bỏ tâm sâu lớn ?
22. Thế nào là quán sát ?
23. Thế nào là thuyết pháp ?
24. Thế nào là thanh tịnh ?
25. Thế nào là pháp ấn ?
26. Thế nào là trí quang minh ?
27. Thế nào là vô đẳng trụ ?
28. Thế nào là tâm không hạ liệt ?
29. Thế nào là tâm tăng thượng như núi ?
30. Thế nào là vào trí huệ vô thượng bồ đề như biển ?

Những vấn đề nầy, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

4. HỎI VỀ PHÁP THẬP HỒI HƯỚNG

Thế nào là trụ như thật ? Thế nào là phát tâm thệ nguyện đại thừa như kim cang ? Thế nào là đại phát khởi ? Thế nào là đại sự rốt ráo ? Thế nào là tin bất hoại ? Thế nào là thọ ký ? Thế nào là hồi hướng căn lành ? Thế nào là được trí huệ ? Thế nào là phát tâm rộng lớn vô biên ? Thế nào là phục tạng ? Thế nào là luật nghi ? Thế nào là tự tại ? Thế nào dụng vô ngại ? Thế nào là chúng sinh dụng vô ngại ? Thế nào là cõi nước dụng vô ngại ? Thế nào là pháp dụng vô ngại ? Thế nào là thân dụng vô ngại ? Thế nào là nguyện dụng vô ngại ? Thế nào là cảnh giới dụng vô ngại ? Thế nào là trí dụng vô ngại ? Thế nào là thần thông dụng vô ngại ? Thế nào là thần lực dụng vô ngại ? Thế nào là lực dụng vô ngại ? Thế nào là du hí ? Thế nào là cảnh giới ? Thế nào là lực ? Thế nào là không sợ hãi ? Thế nào là pháp bất cộng ? Thế nào là nghiệp ? Thế nào là thân ?

1. Thế nào là trụ như thật ?
2. Thế nào là phát tâm thệ nguyện đại thừa như kim cang ?
3. Thế nào là đại phát khởi ?
4. Thế nào là đại sự rốt ráo ?
5. Thế nào là tin bất hoại ?
6. Thế nào là thọ ký ?
7. Thế nào là hồi hướng căn lành ?
8. Thế nào là được trí huệ ?
9. Thế nào là phát tâm rộng lớn vô biên ?
10. Thế nào là phục tạng ?
11. Thế nào là luật nghi ?
12. Thế nào là tự tại ?
13. Thế nào dụng vô ngại ?
14. Thế nào là chúng sinh dụng vô ngại ?
15. Thế nào là cõi nước dụng vô ngại ?
16. Thế nào là pháp dụng vô ngại ?
17. Thế nào là thân dụng vô ngại ?
18. Thế nào là nguyện dụng vô ngại ?
19. Thế nào là cảnh giới dụng vô ngại ?
20. Thế nào là trí dụng vô ngại ?
21. Thế nào là thần thông dụng vô ngại ?
22. Thế nào là thần lực dụng vô ngại ?
23. Thế nào là lực dụng vô ngại ?
24. Thế nào là du hí ?
25. Thế nào là cảnh giới ?
26. Thế nào là thập lực ?
27. Thế nào là bốn không sợ hãi (bốn vô sở uý) ?
28. Thế nào là mười tám pháp bất cộng ?
29. Thế nào là nghiệp chướng ?

30. Thế nào là thân ?

Những vấn đề nầy, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

5. HỎI VỀ PHÁP THẬP ĐỊA

Thế nào là thân nghiệp ? Thế nào là thân ? Thế nào là lời ? Thế nào là tịnh tụ lời nghiệp? Thế nào là được giữ gìn ? Thế nào là thành biện việc lớn ? Thế nào là tâm ? Thế nào là phát tâm ? Thế nào là tâm khắp cùng ? Thế nào là các căn ? Thế nào là tâm thâm sâu ? Thế nào là tâm thâm sâu tăng thượng ? Thế nào là siêng tu ? Thế nào là quyết định giải ? Thế nào là quyết định giải vào thế giới ? Thế nào là quyết định giải vào cõi chúng sinh ? Thế nào là tập khí ? Thế nào là giữ lấy ? Thế nào là tu ? Thế nào là thành tựu Phật pháp ? Thế nào là thối thất đạo Phật pháp ? Thế nào là đạo lìa sinh ? Thế nào là pháp quyết định ? Thế nào là đạo sinh ra Phật pháp ? Thế nào là danh hiệu đại trượng phu ? Thế nào là đạo ? Thế nào là vô lượng đạo ? Thế nào là trợ đạo ? Thế nào là tu đạo ? Thế nào là

trang nghiêm đạo ? Thế nào là chân ? Thế nào là tay ? Thế nào là bụng ? Thế nào là tạng ? Thế nào là tim ? Thế nào là mặc giáp ? Thế nào là khí trượng ? Thế nào là đầu ? Thế nào mắt ? Thế nào là tai ? Thế nào là mũi ? Thế nào là lưỡi ? Thế nào là thân ? Thế nào là ý ? Thế nào là đi ? Thế nào là đứng ? Thế nào là ngồi ? Thế nào là nằm ? Thế nào là chỗ ở ? Thế nào là chỗ đi ?

1. Thế nào là thân nghiệp ?
2. Thế nào là thân ?
3. Thế nào là lời ?
4. Thế nào là tịnh tụ lời nghiệp?
5. Thế nào là được giữ gìn ?
6. Thế nào là thành biện việc lớn ?
7. Thế nào là tâm ?
8. Thế nào là phát tâm ?
9. Thế nào là tâm khắp cùng ?
10. Thế nào là các căn ?
11. Thế nào là tâm thâm sâu ?
12. Thế nào là tâm thâm sâu tăng thượng ?
13. Thế nào là siêng tu ?
14. Thế nào là quyết định giải ?
15. Thế nào là quyết định giải vào thế giới ?
16. Thế nào là quyết định giải vào cõi chúng sinh ?
17. Thế nào là tập khí ?

18. Thế nào là giữ lấy ?
19. Thế nào là tu ?
20. Thế nào là thành tựu Phật pháp ?
21. Thế nào là thối thất đạo Phật pháp ?
22. Thế nào là đạo lìa sinh ?
23. Thế nào là pháp quyết định ?
24. Thế nào là đạo sinh ra Phật pháp ?
25. Thế nào là danh hiệu đại trượng phu ?
26. Thế nào là đạo ?
27. Thế nào là vô lượng đạo ?
28. Thế nào là trợ đạo ?
29. Thế nào là tu đạo ?
30. Thế nào là trang nghiêm đạo ?
31. Thế nào là chân ?
32. Thế nào là tay ?
33. Thế nào là bụng ?
34. Thế nào là tạng ?
35. Thế nào là tim ?
36. Thế nào là mặc giáp ?
37. Thế nào là khí trượng ?
38. Thế nào là đầu ?
39. Thế nào mắt ?
40. Thế nào là tai ?
41. Thế nào là mũi ?
42. Thế nào là lưỡi ?
43. Thế nào là thân ?
44. Thế nào là ý ?
45. Thế nào là đi ?
46. Thế nào là đứng ?
47. Thế nào là ngồi ?

48. Thế nào là nằm ?
49. Thế nào là chỗ ở ?
50. Thế nào là chỗ đi ?

Những vấn đề nầy, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

6. HỎI VỀ PHÁP ĐẠI VIÊN CẢNH TRÍ (BẬC ĐẲNG GIÁC)

Thế nào là quán sát ? Thế nào là quán sát khắp ? Thế nào là phấn tấn ? Thế nào là sư tử hống ? Thế nào là thí thanh tịnh ? Thế nào là giới thanh tịnh ? Thế nào là nhẫn thanh tịnh ? Thế nào là tinh tấn thanh tịnh ? Thế nào là định thanh tịnh ? Thế nào là huệ thanh tịnh ? Thế nào là từ thanh tịnh ? Thế nào là bi thanh tịnh ? Thế nào là hỉ thanh tịnh ? Thế nào là xả thanh tịnh ? Thế nào là nghĩa ? Thế nào là pháp ? Thế nào là đủ phước đức trợ đạo ? Thế nào là đủ trí huệ trợ đạo ? Thế nào là minh túc ? Thế nào là cầu pháp ? Thế nào là thấu rõ pháp ? Thế nào là pháp tu hành ? Thế nào là ma ? Thế nào là ma nghiệp ? Thế nào là xả lìa ma nghiệp ? Thế nào là thấy Phật ? Thế nào là Phật nghiệp ? Thế

nào là mạn nghiệp ? Thế nào là trí nghiệp ? Thế nào là chỗ ma nhiếp trì ? Thế nào là chỗ Phật nhiếp trì ? Thế nào là chỗ pháp nhiếp trì ?

1. Thế nào là quán sát ?
2. Thế nào là quán sát khắp ?
3. Thế nào là phấn tấn ?
4. Thế nào là sư tử hống ?
5. Thế nào là thí thanh tịnh ?
6. Thế nào là giới thanh tịnh ?
7. Thế nào là nhẫn thanh tịnh ?
8. Thế nào là tinh tấn thanh tịnh ?
9. Thế nào là định thanh tịnh ?
10. Thế nào là huệ thanh tịnh ?
11. Thế nào là từ thanh tịnh ?
12. Thế nào là bi thanh tịnh ?
13. Thế nào là hỉ thanh tịnh ?
14. Thế nào là xả thanh tịnh ?
15. Thế nào là nghĩa ?
16. Thế nào là pháp ?
17. Thế nào là đủ phước đức trợ đạo ?
18. Thế nào là đủ trí huệ trợ đạo ?
19. Thế nào là minh túc ?
20. Thế nào là cầu pháp ?
21. Thế nào là thấu rõ pháp ?
22. Thế nào là pháp tu hành ?
23. Thế nào là ma ?
24. Thế nào là ma nghiệp ?

25. Thế nào là xả lìa ma nghiệp ?
26. Thế nào là thấy Phật ?
27. Thế nào là Phật nghiệp ?
28. Thế nào là mạn nghiệp ?
29. Thế nào là trí nghiệp ?
30. Thế nào là chỗ ma nhiếp trì ?
31. Thế nào là chỗ Phật nhiếp trì ?
32. Thế nào là chỗ pháp nhiếp trì ?

Những vấn đề nầy, hy vọng Ngài từ bi, xin vì chúng tôi đại chúng mà nói.

7. HỎI VỀ PHÁP QUẢ DỤNG VIÊN MÃN (BẬC DIỆU GIÁC)

Thế nào là nghiệp làm ở trời Đâu Suất ? Thế nào là cung trời Đâu Suất mất đi ? Thế nào là hiện ở thai ? Thế nào là cõi vi tế ? Thế nào là hiện sơ sinh ? Thế nào là mỉm cười ? Thế nào là thị hiện đi bảy bước ? Thế nào là hiện đồng tử ? Thế nào là hiện nơi nội cung ? Thế nào là hiện xuất gia ? Thế nào là thị hiện khổ hạnh ? Thế nào là đi đến đạo tràng ? Thế nào là ngồi đạo tràng ? Thế nào là ngồi đạo tràng thì hiện tướng kỳ đặc ? Thế nào là thị hiện hàng ma ? Thế nào là thành tựu lực của Như Lai ? Thế nào là chuyển bánh xe pháp ? Thế nào

là do chuyển bánh xe pháp được pháp trắng tịnh ? Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thị hiện vào Niết Bàn ?

Lành thay Phật tử ! Những pháp như vậy, xin hãy diễn nói.

1. Thế nào là nghiệp làm ở trời Đâu Suất ?
2. Thế nào là cung trời Đâu Suất mất đi ?
3. Thế nào là hiện ở thai ?
4. Thế nào là cõi vi tế ?
5. Thế nào là hiện sơ sinh ?
6. Thế nào là mỉm cười ?
7. Thế nào là thị hiện đi bảy bước ?
8. Thế nào là hiện đồng tử ?
9. Thế nào là hiện nơi nội cung ?
10. Thế nào là hiện xuất gia ?
11. Thế nào là thị hiện khổ hạnh ?
12. Thế nào là đi đến đạo tràng ?
13. Thế nào là ngồi đạo tràng ?
14. Thế nào là ngồi đạo tràng thì hiện tướng kỳ đặc ?
15. Thế nào là thị hiện hàng ma ?
16. Thế nào là thành tựu lực của Như Lai ?
17. Thế nào là chuyển bánh xe pháp ?
18. Thế nào là do chuyển bánh xe pháp được pháp trắng tịnh ?
19. Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thị hiện vào Niết Bàn ?

Lành thay Phật tử ! Những pháp như vậy, xin hãy vì chúng tôi tất cả Bồ Tát và đại chúng trong pháp hội, mà diễn nói.

1. TRẢ LỜI PHÁP THẬP TÍN

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền bảo Bồ Tát Phổ Huệ và các Bồ Tát rằng : Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nương tựa. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng bồ đề tâm để nương tựa, vì luôn chẳng quên mất. Dùng thiện tri thức để nương tựa, vì hoà hợp như một. Dùng căn lành để nương tựa, vì tu tập tăng trưởng. Dùng Ba la mật để nương tựa, vì tu hành đầy đủ. Dùng tất cả pháp để nương tựa, vì rốt ráo thoát khỏi. Dùng đại nguyện để nương tựa, vì tăng trưởng bồ đề. Dùng các hạnh để nương tựa, vì khắp đều thành tựu. Dùng tất cả Bồ Tát để nương tựa, vì đồng một trí huệ. Dùng cúng dường chư Phật để nương tựa, vì tín tâm thanh tịnh. Dùng tất cả Như Lai để nương tựa, vì như cha lành dạy bảo không dứt. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được nơi nương tựa vô thượng đại trí của Như Lai.

Bồ Tát Phổ Huệ thỉnh Bồ Tát Phổ Hiền trả lời nghĩa lý những câu hỏi vừa hỏi ở trên. Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền quán căn cơ chúng sinh, vì người thuyết pháp, bảo Bồ Tát Phổ Huệ và hết thảy các Bồ Tát mà nói ra hai ngàn câu trả lời dưới đây.

Bồ Tát Phổ Hiền gọi một tiếng các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát tuy là đại Bồ Tát, nhưng vẫn phải nương tựa mười thứ pháp môn để tu hành. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát dùng bồ đề tâm để nương tựa, vì luôn chẳng quên mất bồ đề tâm. Luôn thường nương theo bồ đề tâm để tu hành. Bất cứ lúc nào, cũng không quên mất bồ đề tâm, lúc nào cũng phải phát đại bồ đề tâm.

2. Bồ Tát dùng thiện tri thức để nương tựa. Thế nào gọi là thiện tri thức ? Phàm là người có chánh tri chánh kiến, đều là thiện tri thức. Người có tà tri tà kiến là ác tri thức. Chúng ta người tu đạo, phải nương tựa thiện tri thức, phải xa lìa ác tri thức; thiện tri thức là người có đại trí huệ, không chỉ cho chúng sinh đi con đường sai lầm, nói tóm lại, thiện tri thức tức là người chỉ đường, mình biết rõ con đường đi như thế nào, mới bảo người khác tu hành theo. Nếu mình chẳng tu hành, cứ nói ngoài miệng thôi, nói được mà làm không được, thì làm sao chỉ dạy người khác tu hành, còn mình chẳng chịu tu hành, như vậy cũng chẳng có ích gì. Người tu hành nhất định phải gần gũi bậc thiện tri thức, dùng thiện tri thức để nương tựa. Bồ Tát còn phải nương tựa thiện tri thức, hà huống là phàm phu chúng ta,

càng cần thiện tri thức khai thị và chỉ điểm, thì mới có thể tiến tới đại đạo quang minh, bằng không, tu mù luyện đui không thể nào đến cửa được, đi qua con đường nhỏ hẹp quanh quo, lãng phí thời gian một kiếp người, thật là đáng tiếc ! Do đó, nhất định phải nghe thiện tri thức dạy bảo, phải hoà hợp với thiện tri thức như một, giống như nước hoà với sữa, chẳng phân ra được nước hoặc sữa, tức cũng là đồng hoá.

3. Bồ Tát dùng căn lành để nương tựa, gieo trồng tất cả căn lành, tích tập tất cả căn lành, tăng trưởng tất cả căn lành, tài bồi tất cả căn lành. Tóm lại, khiến cho căn lành thành thục.

4. Bồ Tát dùng pháp Ba la mật (đến bờ kia) để nương tựa. Bất cứ làm việc gì, nhất định phải có trước có sau, làm cho được viên mãn, không thể bỏ dở giữa chừng, có trước chẳng có sau, như vậy thì công trước mất hết, càng không thể thấy cái khác thì thay đổi tư tưởng, hôm nay học tham thiền, ngày mai học trì chú, ngày mốt học niệm Phật, không thể luôn luôn thay đổi tông chỉ của mình, phải tu hành đầy đủ pháp Ba la mật.

5. Bồ Tát dùng tất cả pháp để nương tựa, vì đến nơi rốt ráo, tức là thoát khỏi ba cõi.

6. Bồ Tát dùng đại nguyện để nương tựa, hay phát đại nguyện, thì sẽ tăng trưởng bồ đề tâm.

7. Bồ Tát dùng các hạnh để nương tựa, các hạnh tức là lục độ vạn hạnh. Khiến cho các hạnh khắp đều thành tựu.

8. Bồ Tát dùng tất cả Bồ Tát để nương tựa, vì Bồ Tát và trí huệ của Bồ Tát tu đều là một, cho nên nương tựa với nhau.

9. Bồ Tát dùng cúng dường tất cả chư Phật để nương tựa, vì khiến cho tín tâm thanh tịnh, chẳng còn ý niệm hoài nghi.

10. Bồ Tát dùng tất cả Như Lai để nương tựa. Phật tức là cha lành của Bồ Tát, thường thường dạy bảo Bồ Tát, chẳng có khi nào gián đoạn. Đó là mười pháp môn nương tựa của Bồ Tát tu. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nơi nương tựa vô thượng đại trí huệ của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩ tưởng kỳ đặc. Những gì là mười ?

Đó là : Nơi tất cả căn lành sinh nghĩ tưởng căn lành của mình. Nơi tất cả căn lành nghĩ tưởng sinh hạt giống bồ đề. Nơi tất cả chúng sinh nghĩ tưởng bồ đề khí. Nơi tất cả nguyện sinh nghĩ tưởng nguyện của mình. Nơi tất cả pháp sinh nghĩ tưởng thoát khỏi. Nơi tất cả hạnh sinh nghĩ tưởng hạnh của mình. Nơi tất cả pháp sinh nghĩ tưởng Phật pháp. Nơi tất cả lời nói sinh nghĩ tưởng lời nói đạo. Nơi tất cả chư Phật sinh nghĩ tưởng từ phụ. Nơi tất cả Như Lai sinh nghĩ tưởng không hai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, sẽ đắc được nghĩ tưởng vô thượng khéo léo.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩ tưởng kỳ đặc chẳng bình thường. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với tất cả căn lành, sinh nghĩ tưởng căn lành của mình. Tại sao ? Vì mình với chúng sinh là đồng một thể. Chúng sinh có căn lành, thì giống như mình có căn lành; chúng sinh có công đức, tức là mình có công đức, muốn căn lành của người khác làm căn lành của mình. Căn lành thì như thế, lỗi lầm cũng như vậy, người khác có lỗi lầm, cũng giống như mình có lỗi lầm. Công và lỗi giữa mình với người khác đồng một thể, chẳng có sự phân biệt với chúng sinh. Cho nên tất cả căn lành sinh nghĩ tưởng căn lành của mình.

2. Đối với tất cả căn lành nghĩ tưởng sinh hạt giống bồ đề, có căn lành thì có hạt giống bồ đề.

3. Đối với tất cả chúng sinh, nghĩ tưởng bồ đề khí. Tất cả chúng sinh đều là khí chuyên chở đạo, tương lai đều có thể thành Phật.

4. Đối với tất cả nguyện, sinh nghĩ tưởng nguyện của mình. Nguyện chúng sinh phát ra, tức là nguyện của mình phát ra. Mình với chúng sinh không hai không khác, hợp mà làm một.

5. Đối với tất cả pháp, sinh nghĩ tưởng thoát khỏi. Tất cả pháp đều là Phật pháp, đều bất khả đắc. Phải lìa khỏi chấp trước, lìa chấp ta, lìa chấp pháp, thì sinh ra nghĩ tưởng thoát khỏi ba cõi.

6. Đối với tất cả hạnh, sinh nghĩ tưởng hạnh của mình. Chúng sinh tu lục độ vạn hạnh, giống như mình tu không khác.

7. Đối với tất cả pháp, sinh nghĩ tưởng Phật pháp. Tất cả pháp hữu vi và vô vi của thế gian, đều đang nói

pháp, giáo hoá chúng sinh. Hữu tình đang nói pháp, vô tình đang nói pháp, vạn sự vạn vật đều đang nói pháp.

8. Đối với tất cả lời nói pháp, sinh nghĩ tưởng lời nói đạo. Vì lời khế lý, mà lý chẳng phải lời, cho nên là lời nói đạo.

9. Đối với tất cả chư Phật, sinh nghĩ tưởng từ phụ, chư Phật dạy bảo, giống như từ phụ dạy dỗ con cái, nên sinh nghĩ tưởng như vậy.

10. Đối với tất cả Như Lai, sinh nghĩ tưởng không hai, đều nghĩ tưởng là một, chẳng có hai.

Đó là mười nghĩ tưởng kỳ đặc. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nghĩ tưởng vô thượng phương tiện khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Hạnh của tất cả chúng sinh, vì khắp khiến cho thành thục. Hạnh cầu tất cả pháp, vì thảy đều tu học. Hạnh tất cả căn lành, vì đều khiến cho tăng trưởng. Hạnh tất cả tam muội, vì nhất tâm bất loạn. Hạnh nhất thiết trí huệ, vì chẳng có gì mà không biết rõ. Hạnh tu tập tất cả, vì chẳng có gì mà không thể tu. Hạnh tất cả cõi Phật, vì thảy đều trang nghiêm. Hạnh tất cả bạn lành, vì cung kính cúng dường. Hạnh tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.

Hạnh tất cả thần thông, vì biến hoá tự tại. Đó là mười hạnh.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hạnh của tất cả chúng sinh, vì khắp khiến cho thành thục quả bồ đề.

2. Hạnh cầu tất cả pháp, vì thảy đều tu hành học tập.

3. Hạnh tất cả căn lành, vì đề khiến cho tăng trưởng.

4. Hạnh tất cả tam muội, vì đều đắc được cảnh giới nhất tâm bất loạn.

5. Hạnh nhất thiết trí huệ, vì chẳng có gì mà không biết rõ, biết khắp tất cả.

6. Hạnh tu tập tất cả, vì chẳng có gì mà không thể tu.

7. Hạnh tất cả cõi Phật, vì thảy đều trang nghiêm thanh tịnh.

8. Hạnh tất cả bạn lành, vì cung kính cúng dường.

9. Hạnh tất cả Như Lai, vì tôn trọng thừa sự.

10. Hạnh tất cả thần thông, vì biến hoá tự như, nhậm vận tư tại.

Đó là mười thứ hạnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được hạnh đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bậc thiện tri thức. Những gì là mười ?

Đó là : Thiện tri thức khiến trụ bồ đề tâm. Thiện tri thức khiến sinh căn lành. Thiện tri thức khiến thực hành các Ba la mật. Thiện tri thức khiến hiểu nói tất cả các pháp. Thiện tri thức khiến thành thục tất cả chúng sinh. Thiện tri thức khiến đắc được quyết định biện tài. Thiện tri thức khiến chẳng chấp trước tất cả thế gian. Thiện tri thức khiến nơi tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền. Thiện tri thức khiến vào trí huệ của tất cả chư Phật đã vào. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười bậc thiện tri thức. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiện tri thức khiến trụ bồ đề tâm.
2. Thiện tri thức khiến sinh căn lành.
3. Thiện tri thức khiến thực hành các Ba la mật.
4. Thiện tri thức khiến hiểu nói tất cả các pháp.
5. Thiện tri thức khiến thành thục tất cả chúng sinh.
6. Thiện tri thức khiến đắc được quyết định biện tài.
7. Thiện tri thức khiến chẳng chấp trước tất cả thế gian.
8. Thiện tri thức khiến nơi tất cả kiếp tu hành không nhàm mỏi.
9. Thiện tri thức khiến an trụ hạnh Phổ Hiền.

10. Thiện tri thức khiến vào trí huệ của tất cả chư Phật đã vào.

Đó là mười bậc thiện tri thức.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tinh tấn. Những gì là mười ?

Đó là : Siêng tinh tấn giáo hoá tất cả chúng sinh. Siêng tinh tấn vào sâu tất cả pháp. Siêng tinh tấn nghiêm tịnh tất cả thế giới. Siêng tinh tấn tu hành chỗ học của tất cả Bồ Tát. Siêng tinh tấn diệt trừ tất cả chúng sinh ác. Siêng tinh tấn dừng lại tất cả khổ ba đường ác. Siêng tinh tấn phá tan tất cả chúng ma. Siêng tinh tấn nguyện vì tất cả chúng sinh làm mắt thanh tịnh. Siêng tinh tấn cúng dường tất cả chư Phật. Siêng tinh tấn khiến cho tất cả Như Lai thảy đều hoan hỉ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được đầy đủ vô thượng tinh tấn Ba la mật của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tinh tấn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, nên siêng tinh tấn
2. Vì vào sâu tất cả pháp, nên siêng tinh tấn.

3. Vì nghiêm tịnh tất cả thế giới, nên siêng tinh tấn.

4. Vì tu hành chỗ học của tất cả Bồ Tát, nên siêng tinh tấn.

5. Vì diệt trừ tất cả chúng sinh ác, nên siêng tinh tấn.

6. Vì dừng lại tất cả khổ ba đường ác, nên siêng tinh tấn.

7. Vì phá tan tất cả chúng ma, nên siêng tinh tấn.

8. Nguyện vì tất cả chúng sinh làm mắt thanh tịnh, nên siêng tinh tấn.

9. Vì cúng dường tất cả chư Phật, nên siêng tinh tấn.

10. Vì khiến cho tất cả Như Lai thảy đều hoan hỉ, nên siêng tinh tấn.

Đó là mười thứ tinh tấn. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được đầy đủ vô thượng tinh tấn Ba la mật của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm bồ đề tự tại, cũng khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, tâm được an ổn. Mình rốt ráo lìa phẫn nộ đấu tranh, cũng khiến người khác lìa phẫn nộ đấu tranh, tâm được an ổn. Mình lìa pháp phàm ngu, cũng khiến người khác lìa pháp phàm ngu, tâm được an ổn. Mình siêng tu căn lành, cũng khiến người khác siêng tu căn lành, tâm được an ổn. Mình trụ đạo Ba

la mật, cũng khiến người khác trụ đạo Ba la mật, tâm được an ổn. Mình trụ tại nhà của Phật, cũng khiến người khác trụ tại nhà của Phật, tâm được an ổn. Mình vào sâu pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người khác vào sâu pháp chân thật không tự tánh, tâm được an ổn. Mình chẳng phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người khác chẳng phỉ báng Phật pháp, tâm được an ổn. Mình tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, cũng khiến người khác tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, tâm được an ổn. Mình vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, cũng khiến người khác vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, tâm được an ổn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được vô thượng đại trí an ổn của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm được an ổn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mình trụ tâm bồ đề tự tại, cũng nên khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, như vậy tâm mới được an ổn.

2. Mình rốt ráo lìa khỏi cảnh giới phẫn nộ đấu tranh, cũng khiến người khác lìa phẫn nộ tranh luận, như vậy tâm mới được an ổn. Thế nào là phẫn nỗ đấu tranh ? Vì tâm phân biệt quá nhiều, do đó : « Phẫn hận bất bình ». Vốn chẳng có đạo lý để nói, nhưng vẫn nói ra những điều chẳng có lý, do đó có câu : « Cường từ đoạt lý ». Nếu có phẫn nộ đấu tranh, thì tâm chẳng được an ổn.

3. Mình lìa pháp phàm ngu, nên cũng khiến người khác lìa pháp phàm ngu, như vậy tâm mới được an ổn.

4. Mình siêng tu căn lành, cũng khiến người khác siêng tu căn lành, như vậy tâm mới được an ổn.

5. Mình trụ đạo Ba la mật, cũng khiến người khác trụ đạo Ba la mật, như vậy tâm mới được an ổn.

6. Mình trụ tại nhà của Phật, cũng khiến người khác trụ tại nhà của Phật, như vậy tâm mới được an ổn.

7. Mình vào sâu pháp chân thật không tự tánh, cũng khiến người khác vào sâu pháp chân thật không tự tánh, như vậy tâm mới được an ổn.

8. Mình chẳng phỉ báng tất cả Phật pháp, cũng khiến người khác chẳng phỉ báng Phật pháp, như vậy tâm mới được an ổn.

9. Mình tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, cũng khiến người khác tròn đầy nhất thiết trí bồ đề nguyện, như vậy tâm mới được an ổn.

10. Mình vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, cũng khiến người khác vào sâu vô tận trí tạng của tất cả Như Lai, như vậy tâm mới được an ổn.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được vô thượng đại trí an ổn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng sự bố thí để thành tựu chúng sinh. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh. Dùng sự đồng hành để thành tựu chúng sinh. Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sinh. Dùng sự khai thị Bồ Tát hạnh để thành tựu chúng sinh. Dùng sự thị hiện tất cả thế giới rõ ràng để thành tựu chúng sinh. Dùng sự thị hiện đại oai đức của Phật pháp để thành tựu chúng sinh. Dùng đủ thứ thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh. Dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo vi diệu bí mật để thành tựu chúng sinh. Đó là mười. Bồ Tát dùng những cách nầy để thành tựu cõi chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười cách thành tựu chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng sự bố thí để thành tựu chúng sinh.
2. Dùng sắc thân để thành tựu chúng sinh.
3. Dùng thuyết pháp để thành tựu chúng sinh.
4. Dùng sự đồng hành để thành tựu chúng sinh.

5. Dùng không nhiễm trước để thành tựu chúng sinh.

6. Dùng sự khai thị Bồ Tát hạnh để thành tựu chúng sinh.

7. Dùng sự thị hiện tất cả thế giới rõ ràng để thành tựu chúng sinh.

8. Dùng sự thị hiện đại oai đức của Phật pháp để thành tựu chúng sinh.

9. Dùng đủ thứ thần thông biến hiện để thành tựu chúng sinh.

10. Dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo vi diệu bí mật để thành tựu chúng sinh.

Đó là mười. Bồ Tát dùng những cách nầy để thành tựu cõi chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười loại giới. Những gì là mười ?

Đó là : Giới chẳng xả bỏ bồ đề tâm. Giới xa lìa bậc nhị thừa. Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sinh. Giới khiến cho tất cả chúng sinh trụ vào Phật pháp. Giới tu tất cả chỗ học của Bồ Tát. Giới đối với tất cả pháp vô sở đắc. Giới đem tất cả căn lành hồi hướng bồ đề. Giới chẳng chấp vào tất cả thân Như Lai. Giới tư duy tất cả pháp lìa chấp lấy. Giới các căn luật nghi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được giới Ba la mật vô thượng rộng lớn của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười loại giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng xả bỏ bồ đề tâm, mà tu giới luật nầy. Giới tức là « Ngừng làm ác, ngừa lỗi lầm ». Nếu không làm các điều ác, làm các điều thiện, thì mới tăng trưởng căn lành, mới được giải thoát. Giới là khuông phép của sự học Phật, không thể vượt ra ngoài phạm vi, mỗi cử chỉ hành động, phải hợp với pháp tắc của giới luật. Bằng không, thì tu hành vô lượng kiếp, cũng không thể nào thành tựu được. Tại sao ? Vì những gì mình làm, mình tu, đều trái ngược với giới luật. Bất cứ học tập tông phái nào, nhất định đều phải giữ gìn giới luật, ở đâu cũng lấy giới luật làm đầu. Giới luật của tôn giáo là phòng ngừa tâm ý trước khi phạm tội, còn pháp luật của thế gian thì trị thân thể đã phạm tội rồi. Do đó có thể thấy, giới luật hơn pháp luật.

2. Muốn xa lìa bậc nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, mà tu giới luật nầy.

3. Muốn quán sát lợi ích tất cả chúng sinh, mà tu giới luật nầy.

4. Muốn khiến cho tất cả chúng sinh trụ vào Phật pháp, mà tu giới luật nầy.

5. Muốn tu tất cả chỗ học của Bồ Tát, mà tu giới luật nầy.

6. Muốn đối với tất cả pháp vô sở đắc, mà tu giới luật nầy.

7. Muốn đem tất cả căn lành hồi hướng bồ đề, mà tu giới luật nầy.

8. Muốn chẳng chấp vào tất cả thân Như Lai, mà tu giới luật nầy.

9. Muốn tư duy tất cả pháp lìa chấp lấy, mà tu giới luật nầy.

10. Muốn các căn luật nghi, mà tu giới luật nầy.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được giới Ba la mật vô thượng rộng lớn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký. Bồ Tát nhờ đó mà tự biết thọ ký. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng ý thù thắng phát bồ đề tâm tự biết thọ ký. Vĩnh viễn không nhàm bỏ các hạnh Bồ Tát tự biết thọ ký. Trụ tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh tự biết thọ ký. Tu tất cả Phật pháp tự biết thọ ký. Nơi tất cả Phật giáo một lòng hướng về niềm tin sâu xa tự biết thọ ký. Tu tất cả căn lành đều khiến thành tựu tự biết thọ ký. Để tất cả chúng sinh nơi Phật bồ đề tự biết thọ ký. Nơi tất cả thiện tri thức hoà hợp không hai tự biết thọ ký. Nơi tất cả thiện tri thức khởi nghĩ tưởng Như Lai tự biết thọ ký. Luôn

siêng giữ gìn bồ đề nguyện xưa tự biết thọ ký. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thọ ký. Bồ Tát nhờ nhân duyên đó mà tự biết thọ ký. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng ý thù thắng, phát bồ đề tâm. Nếu như vậy thì mười phương chư Phật ở trong tĩnh lặng để thọ ký. Tự biết thọ ký.

2. Vĩnh viễn không nhàm bỏ các hạnh Bồ Tát, tự biết thọ ký.

3. Trụ ở trong tất cả kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tự biết thọ ký.

4. Tu hành tất cả Phật pháp, từ từ dũng mãnh tinh tấn, tự biết thọ ký.

5. Nơi giáo pháp của tất cả chư Phật nói, một lòng hướng về niềm tin sâu xa không có hoài nghi, tự biết thọ ký.

6. Tu hành hết thảy tất cả căn lành, do đó :

« Đừng cho rằng việc lành nhỏ mà không làm,
Đừng cho rằng việc ác nhỏ mà làm ».

Phải biết việc lành to lớn là do việc lành nhỏ tích tụ mà thành, còn việc ác to lớn cũng từ việc ác nhỏ tích tụ mà thành tựu, giống như núi Thái, vẫn do từng hạt bụi từng hạt bụi tích tụ mà thành, giống như biển cả, cũng do từng giọt từng giọt tích tụ mà thành biển. Tu căn lành, đều sẽ thành tựu, tự biết thọ ký.

7. Để tất cả chúng sinh nơi Phật bồ đề, tự biết thọ ký.

8. Nơi tất cả thiện tri thức, gần gũi cúng dường, hoà hợp không hai, tự biết thọ ký.

9. Nơi tất cả thiện tri thức, sinh khởi nghĩ tưởng Như Lai. Cung kính thiện tri thức, tức là cung kính chư Phật, tự biết thọ ký.

10. Luôn luôn siêng năng giữ gìn bồ đề nguyện xưa, không quên mất, tự biết thọ ký.

Đó là mười pháp tự biết thọ ký của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào các Bồ Tát. Những gì là mười ?

Đó là : Vào nguyện xưa. Vào hạnh. Vào tụ. Vào các Ba la mật. Vào thành tựu. Vào nguyện khác biệt. Vào đủ thứ sự hiểu biết. Vào cõi Phật trang nghiêm. Vào thần lực tự tại. Vào thị hiện thọ sinh. Đó là mười. Bồ Tát nhờ vậy mà vào khắp tất cả Bồ Tát ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, hay vào cảnh giới của tất cả Bồ Tát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào nguyện xưa của Bồ Tát.
2. Vào hạnh xưa của Bồ Tát.
3. Vào căn lành tích tụ của Bồ Tát.
4. Vào các pháp Ba la mật của Bồ Tát tu.
5. Vào công đức thành tựu của Bồ Tát.
6. Vào nguyện khác biệt của Bồ Tát đã phát.
7. Vào đủ thứ sự hiểu biết của Bồ Tát.

8. Vào cõi Phật trang nghiêm của Bồ Tát.

9. Vào thần lực tự tại của Bồ Tát.

10. Vào thị hiện thọ sinh của Bồ Tát.

Đó là mười sự vào của Bồ Tát vào cảnh giới của tất cả Bồ Tát. Bồ Tát nhờ vậy mà vào khắp hết thảy cảnh giới của tất cả Bồ Tát ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào các Như Lai. Những gì là mười ?

Đó là : Vào vô biên thành Chánh Giác. Vào vô biên chuyển bánh xe pháp. Vào vô biên pháp phương tiện. Vào vô biên âm thanh khác biệt. Vào vô biên điều phục chúng sinh. Vào vô biên thần lực tự tại. Vào vô biên đủ thứ thân khác biệt. Vào vô biên tam muội. Vào vô biên lực vô sở uý. Vào vô biên thị hiện Niết Bàn. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả Như Lai ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào, vào tất cả cảnh giới của Như Lai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào cảnh giới vô biên mười phương ba đời tất cả chư Phật thành Chánh Giác.

2. Vào cảnh giới vô biên mười phương chư Phật chuyển bánh xe pháp.

3. Vào vô biên pháp môn phương tiện của mười phương chư Phật đã nói.

4. Vào vô biên âm thanh nói pháp khác biệt của mười phương chư Phật.

5. Vào vô biên pháp môn điều phục chúng sinh của mười phương chư Phật.

6. Vào vô biên pháp môn thần lực tự tại của mười phương chư Phật.

7. Vào vô biên cảnh giới đủ thứ thân khác biệt của mười phương chư Phật.

8. Vào vô biên cảnh giới tam muội của mười phương chư Phật.

9. Vào vô biên cảnh giới thập lực và bốn vô sở uý của mười phương chư Phật.

10. Vào vô biên cảnh giới thị hiện Niết Bàn của mười phương chư Phật.

Đó là mười sự vào của Bồ Tát vào tất cả cảnh giới của Như Lai. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp cảnh giới của tất cả Như Lai ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào hạnh chúng sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Vào hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh. Vào hạnh vị lai của tất cả chúng sinh. Vào hạnh hiện tại của tất cả chúng sinh. Vào hạnh lành của tất cả chúng sinh. Vào hạnh chẳng lành của tất cả chúng sinh. Vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Vào căn hạnh của tất cả chúng sinh. Vào hạnh giải của tất cả chúng sinh.

Vào hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh. Vào hạnh giáo hoá điều phục thời phi thời của tất cả chúng sinh. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả hạnh của các chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào hạnh chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào hạnh quá khứ của tất cả chúng sinh đã tu.
2. Vào hạnh vị lai của tất cả chúng sinh sẽ tu.
3. Vào hạnh hiện tại của tất cả chúng sinh đang tu.
4. Vào hạnh lành của tất cả chúng sinh tu.
5. Vào hạnh chẳng lành của tất cả chúng sinh tu.
6. Vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh.
7. Vào căn hạnh của tất cả chúng sinh.
8. Vào hạnh giải của tất cả chúng sinh.
9. Vào hạnh phiền não và tập khí của tất cả chúng sinh.
10. Vào hạnh giáo hoá điều phục thời và phi thời của tất cả chúng sinh. Tức cũng là không lỗi thời, lúc nào đáng giáo hoá, thì đi giáo hoá; lúc nào đáng điều phục, thì đi điều phục. Chúng sinh thì khó điều khó phục, chẳng dễ gì giáo hoá, Bồ Tát từ bi tha thiết, chẳng sợ mệt mỏi, nhẫn nãi để giáo hoá chúng sinh cang cường. Đó là mười pháp vào hạnh chúng sinh của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả hạnh của tất cả chúng sinh tu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào thế giới. Những gì là mười ?

Đó là : Vào thế giới nhiễm. Vào thế giới tịnh. Vào thế giới nhỏ. Vào thế giới lớn. Vào thế giới trong hạt bụi. Vào thế giới vi tế. Vào thế giới úp. Vào thế giới ngửa. Vào thế giới có Phật. Vào thế giới không có Phật. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp mười phương tất cả thế giới.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào thế giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào thế giới nhiễm ô, để độ thoát tất cả chúng sinh nhiễm ô.

2. Vào thế giới thanh tịnh, để giáo hoá tất cả chúng sinh thanh tịnh.

3. Vào thế giới nhỏ, để tiếp dẫn chúng sinh thế giới nhỏ.

4. Vào thế giới lớn, để hồi hướng chúng sinh thế giới lớn.

5. Vào thế giới trong hạt bụi, để độ khắp chúng sinh trong thế giới hạt bụi.

6. Vào thế giới vi tế, để độ khắp chúng sinh thế giới vi tế.

7. Vào thế giới úp, để giáo hoá chúng sinh thế giới úp.

8. Vào thế giới ngửa, để giáo hoá chúng sinh thế giới ngửa.

9. Vào thế giới có Phật, để rộng độ chúng sinh có căn lành.

10. Vào thế giới không có Phật, để rộng độ chúng sinh không có căn lành.

Tóm lại, bất cứ chúng sinh căn tánh gì, đều độ thoát khỏi biển khổ. Đó là mười pháp môn vào thế giới của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp mười phương tất cả thế giới, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào kiếp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào kiếp quá khứ. Vào kiếp vị lai. Vào kiếp hiện tại. Vào kiếp có thể đếm. Vào kiếp không thể đếm. Vào kiếp có thể đếm tức kiếp không thể đếm. Vào kiếp không thể đếm tức kiếp có thể đếm. Vào tất cả kiếp tức chẳng phải kiếp. Vào chẳng phải kiếp tức tất cả kiếp. Vào tất cả kiếp tức một niệm. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả kiếp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự vào kiếp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào tất cả kiếp quá khứ.
2. Vào tất cả kiếp vị lai.
3. Vào tất cả kiếp hiện tại.
4. Vào kiếp có thể đếm.
5. Vào kiếp không thể đếm.
6. Vào kiếp có thể đếm tức kiếp không thể đếm.
7. Vào kiếp không thể đếm tức kiếp có thể đếm.

8. Vào tất cả kiếp tức chẳng phải kiếp.

9. Vào chẳng phải kiếp tức tất cả kiếp.

10. Vào tất cả kiếp tức một niệm. Đây là cảnh giới một tức là nhiều, nhiều tức là một, nhiều một không hai, lớn nhỏ viên dung.

Đó là mười pháp môn vào kiếp. Bồ Tát nhờ đó mà vào khắp tất cả kiếp, độ khắp tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp nói ba đời. Những gì là mười ?

Đó là : Đời quá khứ nói đời quá khứ. Đời quá khứ nói đời vị lai. Đời quá khứ nói đời hiện tại. Đời vị lai nói đời quá khứ. Đời vị lai nói đời hiện tại. Đời vị lai nói vô tận. Đời hiện tại nói đời quá khứ. Đời hiện tại nói đời vị lai. Đời hiện tại nói bình đẳng. Đời hiện tại nói ba đời tức một niệm. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà nói khắp ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói ba đời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đời quá khứ lại nói đời quá khứ.

2. Đời quá khứ lại nói đời vị lai.

3. Đời quá khứ lại nói đời hiện tại.

4. Đời vị lai lại nói đời quá khứ.

5. Đời vị lai lại nói đời hiện tại.

6. Đời vị lai lại nói vô tận (vị lai là pháp tiếp tục khởi, nên vị lai vị lai, gọi là vô tận).

7. Đời hiện tại lại nói đời quá khứ.
8. Đời hiện tại lại nói đời vị lai.
9. Đời hiện tại lại nói bình đẳng.
10. Đời hiện tại nói ba đời tức một niệm.

Quá khứ vị lai hiện tại chẳng rời khỏi một tâm niệm hiện tiền. Đó là pháp môn mười thứ nói ba đời của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà nói khắp tất cả nhân duyên ba đời.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười pháp biết ba đời. Những gì là mười ?

Đó là : Biết các an lập. Biết các ngôn ngữ. Biết các luận nghị. Biết các quỹ tắc. Biết các xưng tán. Biết chế lịnh. Biết kia giả danh. Biết kia vô tận. Biết kia tịch diệt. Biết tất cả không. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà biết khắp tất cả các pháp ba đời.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp môn biết ba đời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả thế giới an lập.
2. Biết tất cả ngôn ngữ của thế giới.
3. Biết tất cả luận nghị của thế giới.
4. Biết tất cả quỹ tắc của thế giới.
5. Biết tất cả xưng tán của thế giới.
6. Biết tất cả chế lịnh của thế giới.
7. Biết tất cả thế giới là giả danh.
8. Biết tất cả thế giới là vô tận.
9. Biết tất cả thế giới là tịch diệt.
10. Biết tất cả thế giới là không.

Đó là mười pháp biết ba đời của Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà biết khắp tất cả các pháp ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nhàm mỏi. Những gì là mười ?

Đó là : Cúng dường tất cả chư Phật tâm không nhàm mỏi. Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không nhàm mỏi. Cầu tất cả pháp tâm không nhàm mỏi. Lắng nghe chánh pháp tâm không nhàm mỏi. Tuyên nói chánh pháp tâm không nhàm mỏi. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh tâm không nhàm mỏi. Đặc để chúng sinh nơi Phật bồ đề, tâm không nhàm mỏi. Nơi mỗi thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi. Du hành tất cả thế giới tâm không nhàm mỏi. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không nhàm mỏi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí vô thượng không nhàm mỏi của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nhàm mỏi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Cúng dường tất cả chư Phật tâm không nhàm mỏi.

2. Gần gũi tất cả thiện tri thức tâm không nhàm mỏi.

3. Cầu tất cả pháp tâm không nhàm mỏi.

4. Lắng nghe chánh pháp tâm không nhàm mỏi.

5. Tuyên nói chánh pháp tâm không nhàm mỏi.

6. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh tâm không nhàm mỏi.

7. Đặc để chúng sinh nơi Phật bồ đề, tâm không nhàm mỏi.

8. Nơi mỗi thế giới, trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi.

9. Du hành tất cả thế giới tâm không nhàm mỏi.

10. Quán sát tư duy tất cả Phật pháp tâm không nhàm mỏi.

Đó là mười thứ tâm không nhàm mỏi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí vô thượng không nhàm mỏi của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khác biệt. Những gì là mười ?

Đó là : Trí khác biệt biết chúng sinh. Trí khác biệt biết các căn. Trí khác biệt biết nghiệp báo. Trí khác biệt biết thọ sanh. Trí khác biệt biết thế giới. Trí khác biệt biết pháp giới. Trí khác biệt biết chư Phật. Trí khác biệt biết các pháp. Trí khác biệt biết ba đời. Trí khác biệt biết tất cả ngôn ngữ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được trí khác biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khác biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí khác biệt biết chúng sinh.
2. Trí khác biệt biết các căn.
3. Trí khác biệt biết nghiệp báo.
4. Trí khác biệt biết thọ sanh.
5. Trí khác biệt biết thế giới.
6. Trí khác biệt biết pháp giới.
7. Trí khác biệt biết chư Phật.
8. Trí khác biệt biết các pháp.
9. Trí khác biệt biết ba đời.
10. Trí khác biệt biết tất cả ngôn ngữ.

Đó là mười thứ trí huệ khác biệt của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được trí khác biệt rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Đà la ni. Những gì là mười ?

Đó là : Văn trì đà la ni, vì trì tất cả pháp không quên mất. Tu hành đà la ni, vì khéo quán tất cả pháp như thật. Tư duy đà la ni, vì biết rõ tánh của tất cả các pháp. Pháp quang minh đà la ni, vì chiếu các Phật pháp không nghĩ bàn. Tam muội đà

la ni, vì khắp tất cả chỗ Phật hiện tại, lắng nghe chánh pháp tâm không loạn. Viên âm đà la ni, vì hiểu rõ âm thanh ngôn ngữ không nghĩ bàn. Ba đời đà la ni, vì diễn nói các Phật pháp ba đời không nghĩ bàn. Đủ thứ biện tài đà la ni, vì diễn nói vô biên các Phật pháp. Sinh ra tai vô ngại đà la ni, vì bất khả thuyết pháp của Phật nói đều nghe được. Tất cả Phật pháp đà la ni, vì an trụ lực vô sở uý của Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát muốn được pháp nầy, thì phải siêng tu học.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Đà la ni. Những gì là mười ? Đó là :

1. Văn trì đà la ni. Đà la ni dịch là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Hay nghe tất cả pháp, thọ trì tất cả pháp, thì vĩnh viễn không quên mất.

2. Tu hành đà la ni, khéo quán tất cả pháp như thật.

3. Tư duy đà la ni, biết rõ tánh của tất cả các pháp.

4. Pháp quang minh đà la ni, chiếu các Phật pháp không nghĩ bàn.

5. Tam muội đà la ni, khắp tất cả chỗ Phật hiện tại, lắng nghe chánh pháp tâm không tán loạn.

6. Viên âm đà la ni, hiểu rõ âm thanh và ngôn ngữ không nghĩ bàn.

7. Ba đời đà la ni, diễn nói các Phật pháp ba đời không nghĩ bàn.

8. Đủ thứ biện tài đà la ni, diễn nói vô biên các Phật pháp.

9. Sinh ra tai vô ngại đà la ni, bất khả thuyết pháp của Phật nói đều nghe được.

10. Tất cả Phật pháp đà la ni, an trụ thập lực và bốn vô sở uý của Như Lai.

Đó là mười pháp đà la ni của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát muốn được pháp nầy, thì phải siêng tu học tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ Phật. Những gì là mười ? Đó là : Phật thành Chánh Giác. Phật nguyện. Phật nghiệp báo. Phật trụ trì. Phật Niết Bàn. Phật pháp giới. Phật tâm. Phật tam muội. Phật bổn tánh. Phật tuỳ lạc. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ Phật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phật thành Chánh Giác, tức là bồ đề thân.
2. Phật phát nguyện, tức là nguyện thân.
3. Phật nghiệp báo, tức là trang nghiêm thân.
4. Phật trụ trì, tức là lực trì thân.
5. Phật Niết Bàn, tức là hoá thân.
6. Phật pháp giới, tức là pháp thân.
7. Phật tâm, tức là oai thế thân.
8. Phật tam muội, tức là phước đức thân.

9. Phật bổn tánh, tức là trí thân.

10. Phật tuỳ lạc, tức là ý sinh thân.

Đó là Bồ Tát nói mười thứ Phật.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi câu hỏi về pháp Thập tín hạnh của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi. Vì hỏi một đáp mười, nên có hai trăm câu trả lời.

2. TRẢ LỜI PHÁP THẬP TRỤ

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm Phổ Hiền. Những gì là mười ?

Đó là : Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát tâm đại bi, vì thế tất cả chúng sinh chịu khổ. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ hết thảy. Phát tâm nhớ nhất thiết trí làm đầu, vì thích cầu tất cả Phật pháp. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả Bồ Tát hạnh. Phát tâm như kim cang, vì tất cả nơi thọ sinh không quên mất. Phát tâm như biển, vì tất cá pháp trắng tịnh đều chảy vào. Phát tâm như núi chúa lớn, vì tất cả lời ác đều nhẫn thọ. Phát tâm an ổn, vì bố thí cho tất cả chúng sinh không sợ hãi. Phát tâm Bát nhã ba la mật rốt ráo, vì khéo quán sát tất cả pháp không chỗ có. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sớm được thành tựu trí Phổ Hiền khéo léo.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm Phổ Hiền. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phát tâm đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui. Tâm đại từ tức là vô duyên đại từ, ban cho chúng sinh tất cả sự an vui.

2. Phát tâm đại bi, vì thay thế tất cả chúng sinh chịu khổ, thọ nạn, tâm cam tình nguyện, mà không lời than oán. Tâm đại bi tức là đồng thể đại bi, nhổ sạch tất cả sự thống khổ của chúng sinh.

3. Phát tâm thí tất cả, vì đều xả bỏ hết thảy nội tài và ngoại tài, tuyệt đối không có tư tưởng xẻn tiếc, càng không có xí đồ cầu đền đáp.

4. Phát tâm nhớ nhất thiết trí làm đầu, vì thích cầu tất cả Phật pháp.

5. Phát tâm công đức trang nghiêm, vì học tất cả hạnh Bồ Tát tu.

6. Phát tâm như kim cang, vì tất cả nơi thọ sinh không quên mất nhân duyên đời trước.

7. Phát tâm như biển, vì tất cá pháp trắng tịnh đều chảy vào.

8. Phát tâm như núi chúa lớn, vì tất cả lời ác đều nhẫn thọ nơi tâm.

9. Phát tâm an ổn, vì bố thí cho tất cả chúng sinh không sợ hãi.

10. Phát tâm Bát nhã ba la mật rốt ráo, vì khéo quán sát tất cả pháp không chỗ có.

Đó là mười pháp phát tâm Phổ Hiền của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sớm được thành tựu trí Phổ Hiền khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp hạnh Phổ Hiền. Những gì là mười ?

Đó là : Nguyện trụ pháp hạnh Phổ Hiền tất cả kiếp vị lai. Nguyện cúng dường cung kính tất cả chư Phật vị lai pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện đặc để tất cả chúng sinh nơi hạnh Bồ Tát Phổ Hiền pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện tích tập tất cả căn lành pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện vào tất cả Ba la mật pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện trang nghiêm tất cả thế giới pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện sinh tất cả cõi Phật pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện khéo quán sát tất cả pháp pháp hạnh Phổ Hiền. Nguyện nơi tất cả cõi nước Phật thành vô thượng bồ đề pháp hạnh Phổ Hiền. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát siêng tu pháp nầy, thì sớm sẽ được đầy đủ hạnh nguyện Phổ Hiền.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp hạnh Phổ Hiền. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nguyện trụ tu pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, ở trong tất cả kiếp vị lai.

2. Nguyện cúng dường cung kính tất cả chư Phật vị lai, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

3. Nguyện đặc để tất cả chúng sinh nơi hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

4. Nguyện tích tập tất cả căn lành, vì hết thảy chúng sinh hồi hướng, dùng thân của chúng sinh làm thân, dùng tâm của chúng sinh làm tâm, dùng ý của chúng sinh làm ý, giống như đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền phát ra tận hư không khắp pháp giới, tu pháp vô tận nầy.

5. Nguyện vào sâu tất cả Ba la mật, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

6. Nguyện đầy đủ vạn hạnh của tất cả Bồ Tát tu, tu hành hạnh pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

7. Nguyện trang nghiêm tất cả thế giới, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

8. Nguyện sinh tất cả cõi Phật, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

9. Nguyện khéo quán sát tất cả pháp, chiếu rõ tất cả các pháp, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

10. Nguyện ở tại tất cả cõi nước chư Phật, thành tựu vô thượng bồ đề, tu hành pháp hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Đó là mười pháp hạnh Phổ Hiền. Nếu tất cả Bồ Tát siêng tu pháp nầy, thì sớm sẽ được đầy đủ đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán chúng sinh mà khởi đại bi. Những gì là mười ?

Đó là : Quán sát chúng sinh không chỗ nương tựa mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh tánh không điều thuận mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh bần cùng không có căn lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh ngủ mãi đêm dài mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh hành pháp bất thiện mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh bị dục trói buộc mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh chìm đắm trong biển sinh tử mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh mãi mang bệnh khổ mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh không muốn pháp lành mà khởi đại bi. Quán sát chúng sinh mất các Phật pháp mà khởi đại bi. Đó là mười. Bồ Tát luôn dùng tâm nầy để quán sát chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mười pháp quán chúng sinh mà khởi đại bi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán sát chúng sinh không chỗ nương nhờ, chẳng có ai đến hộ trì họ, mà khởi tâm đại bi, nguyện làm chỗ

nương nhờ của chúng sinh, đó là tâm đại bi khởi lên, tức cũng là biểu hiện của tâm bồ đề.

2. Quán sát chúng sinh tánh không điều thuận. Tại sao tánh không điều thuận ? Nói một cách đơn giản là không nghe lời. Dạy họ đi về hướng nam, họ lại đi về hướng bắc; kêu họ đi về hướng đông, họ lại đi về hướng tây. Lại có thể nói là tánh tình khó dạy, cứng đầu, chuyên môn làm phiền đến người khác, khiến cho họ không vui. Giống như trong đạo tràng, mọi người bình an vô sự, tĩnh tâm tu đạo, nhưng họ cố ý gây sự, làm cho mọi người khởi phiền não, hoặc vô duyên vô cớ nổi giận, hoặc làm chướng ngại người khác tu hành, những hành vi đó đều là tánh không điều thuận, tánh không điều thuận, tức là cang cường, nếu cang cường có lý trí, thì không có gì để nói, chỉ sợ rằng cang cường vô lý trí, thì chính mình mê còn không biết, còn cho rằng người khác cũng mê. Chính mình ngu si, chẳng muốn người khác có trí huệ, đó là tánh đố kị chướng ngại đang tác quái.

Chúng ta mọi người cùng tu ở tại Vạn Phật Thành, đó là nhân duyên nhiều đời, cùng nhau tụ lại một nơi để tu tập Phật pháp, nỗ lực siêng học, không nên bỏ qua cơ hội tốt, cho nên mọi sự đều làm cho tốt, làm lành, đừng giống như A tu la, thường nổi giận với mọi người, khiến cho mọi người khởi phản cảm. Phải biết rằng, nổi giận đối với người và mình đều không có ích lợi gì, chỉ có hại, do đó có câu :

« Một niệm tâm sân nổi lên
Trăm vạn cửa chướng đều mở ra ».

Tu đạo là tu cái gì ? Tức là tu tánh phải điều thuận, điều tức là điều hoà, thuận là nhu thuận, tức cũng là không ngỗ nghịch, không ngỗ nghịch tức là không nổi nóng, giống như con cái chẳng nghe lời cha mẹ dạy bảo, đó là con cái ngỗ nghịch bất hiếu. Làm đồ đệ không nghe lời thầy dạy bảo, thì gọi là nghịch đồ. Nếu tánh điều thuận thì những vấn đề nầy đều chẳng còn nữa. Nhưng Bồ Tát gặp chúng sinh tánh chẳng điều thuận, vẫn sinh khởi tâm đại bi, tha thứ cho chúng sinh, giúp đỡ chúng sinh, bằng không thì, làm sao xưng là Bồ Tát !

3. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, chẳng có một chút căn lành nào, loại chúng sinh đó chẳng dễ gì hoá độ, nhưng Bồ Tát vẫn sinh khởi tâm đại bi, vẫn đến cứu khổ chúng sinh đó, khiến cho họ được an lạc.

4. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, ngủ mãi đêm dài, chẳng biết thức tỉnh. Luôn bị trôi nổi ở trong vô minh, cũng chẳng sinh trí huệ, ở trong đường mê bồi hồi, chẳng biết cách thoát khỏi, cho nên Bồ Tát sinh khởi tâm đại bi, cứu chúng sinh chẳng biết giác ngộ, thoát khỏi biển khổ, sớm lên bờ bên kia.

5. Bồ Tát lại quán sát chúng sinh, chuyên làm pháp bất thiện, cho nên làm gì cũng đều là tạo nghiệp ác. Thường thường sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng, uống rượu, san tham, sân hận, ngu si .v.v… đó đều là pháp bất thiện. Bồ Tát thấy loại chúng sinh đó, mà khởi tâm đại bi, trợ giúp chúng sinh cải ác hướng thiện.

6. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh bị dục trói buộc, nhất là tư tưởng dâm dục là ác nhất. Mỗi cử chỉ hành động không lìa khỏi cảnh giới sáu trần, suốt ngày cứ lay

chuyển ở trong sáu căn và sáu trần, chạy theo cảnh giới, chẳng có lúc nào ngừng nghỉ. Có người cảm thấy mình rất là thông minh, bất cứ làm việc gì cũng đều hiểu biết. Nhưng chỉ có một việc không minh bạch, không rõ ràng. Đó là việc gì ? Tức là dục niệm của mình sinh ra. Có dục niệm tồn tại, thì không thể được giải thoát. Tại sao ? Vì bị dục ràng buộc, chẳng được tự tại. Lưới dục nầy, không dễ gì phá được. Do đó, nên bị chuyển tới chuyển lui ở trong sáu nẻo luân hồi, tìm chẳng được lối thoát ra, chẳng thoát khỏi vòng luân hồi, chẳng phá được cửa ải sinh tử, đó là bị dục trói buộc.

Các vị hãy xem trên thế gian nầy, có bao nhiêu người bị dục làm mê, có người bị dục niệm mà thân bại danh liệt, rồi tự tử, để cầu giải thoát, đó là quan niệm sai lầm. Tự tử rồi, có giải quyết được vấn đề chăng ? Không thể giải quyết, chẳng những không thể giải quyết, ngược lại càng trói buộc càng sâu. Tương lai biến thành chim bồ câu, biến thành chim uyên ương, còn chẳng biết giác ngộ, vẫn ở trong niệm dâm. Bạn hãy xem chim uyên ương, thường ở chung với nhau, không giây phút nào lìa nhau, do đó có câu :

« Đi thì cùng đi
Ngủ thì cùng ngủ
Nhìn thì cùng nhìn
Nghe thì cùng nghe ».

Đó là bị lưới dục trói buộc, nương tựa sống với nhau, mãi mãi không chia lìa. Bồ Tát thấy loại chúng sinh đó, rất là đáng thương ! Khi làm người thì không biết đoạn dục khử ái, bây giờ làm chim sẻ, vẫn còn mê muội như thế, cho

nên sinh khởi tâm đại bi, khiến cho họ quay đầu, do đó có câu :

« Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ ».

7. Bồ Tát lại quán sát chúng sinh trôi nổi trong biển sinh tử, nổi lên chìm xuống, không có kỳ hạn. Thoát cốt như núi, giải nhục như biển. Bồ Tát đối với loại chúng sinh nầy, sinh khởi tâm đại bi, để cứu độ họ thoát khỏi biển khổ.

8. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh mãi mang bệnh khổ. Người già có bệnh của người già, người lớn có bệnh của người lớn, người trẻ có bệnh của người trẻ. Tóm lại, đều có bệnh khổ. Nhất là hiện tại chứng bệnh ung thư hoành hành, chẳng màng già trẻ bé lớn, mang chứng bệnh bất trị nầy, giống như mang án tử hình, khiến cho con người rất là lo sợ. Bồ Tát thấy loại chúng sinh nầy, mà sinh khởi tâm đại bi.

9. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, không muốn làm pháp lành, mà khởi tâm đại bi, khuyên bảo chúng sinh, đừng tham cầu khoái lạc năm dục. Phải thấu được tài, sắc, danh, ăn, và ngủ, là năm con đường vào địa ngục. Bất cứ tham ái một dục nào trong năm dục, đều là cửa hướng đến địa ngục.

10. Bồ Tát lại quán sát tất cả chúng sinh, quên mất tất cả Phật pháp mà chẳng chịu tu hành. Bồ Tát vì loại chúng sinh nầy mà khởi tâm đại bi, khiến cho chúng sinh y giáo phụng hành, y pháp tu hành.

Đó là mười pháp khởi tâm đại bi của Bồ Tát. Bồ Tát luôn dùng tâm nầy để quán sát tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nhân duyên phát bồ đề tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì trừ diệt các khổ của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ an lạc, mà phát bồ đề tâm. Vì đoạn trừ ngu si của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Vì ban cho tất cả chúng sinh Phật trí, mà phát bồ đề tâm. Vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật, là phát bồ đề tâm. Vì tuỳ thuận giáo pháp của Như Lai, khiến Phật hoan hỉ, mà phát bồ đề tâm. Vì thấy tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, mà phát bồ đề tâm. Vì vào trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Vì hiển hiện lực vô sở uý của chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười nhân duyên phát bồ đề tâm. Bồ đề là tiếng Phạn, dịch là giác đạo. Giác là giác ngộ, có trí huệ. Đạo là con đường, đi trên con đường của người có trí huệ tu hành. Người ngu si thì không giác, có tâm ích kỷ lợi mình. Người có trí huệ thì giác, có tâm tự lợi lợi tha. Bồ đề tâm tức là trên cầu Phật đạo, dưới

độ chúng sinh, tức cũng là học tập tâm giác ngộ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm. Khiến cho chúng sinh chưa có căn lành, liền trồng căn lành. Chúng sinh đã gieo trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Chúng sinh căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Chúng sinh căn lành đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Do đó có câu :

« Muốn làm công việc được tốt,
Thì trước hết phải có dụng cụ ».

Dụng cụ của Bồ Tát giáo hoá điều phục chúng sinh, tức là trí huệ. Trước hết phải phát bồ đề tâm, phát rồi sẽ đắc được đại trí huệ. Có trí huệ rồi, thì mới có thể giáo hoá chúng sinh, mới có thể điều phục chúng sinh. Nếu không có trí huệ, thì không thể làm gì được, càng không thể nói đến điều phục chúng sinh khó giáo hoá.

2. Bồ Tát vì trừ diệt các khổ của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm.

3. Bồ Tát vì ban cho tất cả chúng sinh đầy đủ an lạc, mà phát bồ đề tâm.

4. Bồ Tát vì đoạn trừ ngu si của tất cả chúng sinh, mà phát bồ đề tâm.

5. Bồ Tát vì ban cho tất cả chúng sinh Phật trí, mà phát bồ đề tâm.

6. Bồ Tát vì cung kính cúng dường tất cả chư Phật, là phát bồ đề tâm.

7. Bồ Tát vì tuỳ thuận giáo pháp tu hành của Như Lai nói, khiến cho mười phương chư Phật hoan hỉ, mà phát bồ đề tâm.

8. Bồ Tát vì thấy tất cả chư Phật sắc thân tướng tốt, mà phát bồ đề tâm.

9. Bồ Tát vì vào trí huệ rộng lớn của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm.

10. Bồ Tát vì hiển hiện lực vô sở uý của chư Phật, mà phát bồ đề tâm.

Đó là mười nhân duyên phát bồ đề tâm của Bồ Tát.

Phật tử ! Nếu Bồ Tát phát vô thượng bồ đề tâm, để ngộ vào trí Nhất thiết trí, khi gần gũi cúng dường thiện tri thức, nên khởi mười thứ tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Khởi tâm cung cấp hầu hạ, tâm hoan hỉ, tâm không trái, tâm tuỳ thuận, tâm không cầu gì khác, tâm một hướng, tâm đồng căn lành, tâm đồng nguyện, tâm Như Lai, tâm hạnh đồng viên mãn. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Nếu như Bồ Tát phát vô thượng bồ đề tâm, để ngộ vào trí huệ Nhất thiết trí, khi gần gũi cúng dường thiện tri thức, nên sinh khởi mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khởi tâm cung cấp hầu hạ : Tức là đem thân tâm của mình bố thí cho Phật giáo, tức cũng là hiến thân cho Phật giáo, hộ trì Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo, vì Phật giáo mà làm tất cả mọi sự việc.

2. Tâm hoan hỉ : Nếu muốn có trí huệ, thì phải sinh tâm hoan hỉ. Tâm có phiền não thì thì có ngu si.

3. Tâm không trái : Chẳng trái với Phật, chẳng trái với pháp, chẳng trái với Tăng. Phải tôn trọng Tam Bảo, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đó là tâm không trái.

4. Tâm tuỳ thuận : Tức là tuỳ thuận thiện tri thức mà mình tôn kính, chẳng có tơ hào tâm hoài nghi.

5. Tâm không cầu gì khác: Tức là chẳng có tâm xí đồ, chẳng phải cúng dường Tam Bảo, hy vọng tương lai thành Phật. Hoặc mong cầu Tam Bảo bảo hộ, vạn sự như ý. Hoặc khai đại trí huệ, hoặc được phước báo lớn. Tóm lại, phàm là có sở cầu, tức là có dục vọng nghĩ tưởng khác, những mong cầu nầy chẳng hợp lý. Những sự cầu mong đó chẳng có ích lợi gì.

6. Tâm một hướng : Tức là tâm chuyên nhứt tu học Phật pháp, bất cứ làm việc gì, đều chuyên tâm nhất chí, mới có sự thành tựu. Do đó có câu :

« Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán ».

7. Tâm đồng căn lành : Tức là người khác có căn lành, giống như mình có căn lành. Người khác có trí nhớ tốt, có biện tài vô ngại, có đại trí huệ, cũng giống như mình có trí nhớ tốt, có biện tài vô ngại, có đại trí huệ. Phải có tư tưởng như thế, ta với người đồng thể, chẳng có tâm phân biệt. Không thể thấy người ta giỏi, bèn sinh tâm đố kị. Người học Phật pháp, kị nhất là có tâm đố kị. Nếu có tâm đố kị, thì căn lành không thể nào tăng trưởng, hạt giống bồ đề sẽ khô héo đi. Trong đạo tràng không thể sinh tâm đố kị, người tại gia không thể phê bình người xuất gia, nếu nói ra

lỗi lầm của người khác, thì tương lai chắc chắn sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Nhất là người thọ Bồ Tát giới, chuyên nói lỗi của bốn chúng, đây là tập khí xấu nhất, không thể chấp nhận được. Bất cứ vị nào, nếu có mao bệnh nầy, thì phải mau sửa đổi, không thể đã sai lại càng sai, phải hồi quang phản chiếu. Nếu có thì phải mau sửa đổi lỗi trước, bằng không, chẳng cách chi cứu vãn.

8. Tâm đồng nguyện : Người nào đó phát đại nguyện, cảm thấy đồng với tâm nguyện của mình.

9. Tâm Như Lai : Phải thành tựu tâm Phật. Tâm Phật tức là từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng.

10. Tâm hạnh đồng viên mãn : Phải tu hạnh viên mãn. Có tâm nầy thì tất cả đều thành tựu viên mãn. Đó là mười thứ tâm của Bồ Tát phát khởi.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát khởi tâm như vậy, thì sẽ được mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm thanh tịnh, vì đến nơi rốt ráo. Sắc thân thanh tịnh, vì tuỳ theo sở nghi mà thị hiện. Âm thanh thanh tịnh, vì thấu đạt tất cả các ngôn ngữ. Biện tài thanh tịnh, vì khéo nói vô biên các Phật pháp. Trí huệ thanh tịnh, vì xả lìa tất cả ngu si đen tối. Thọ sinh thanh tịnh, vì đầy đủ lực tự tại của Bồ Tát. Quyến thuộc thanh tịnh, vì thành tựu chúng sinh đồng

tu hành các căn lành trong quá khứ. Quả báo thanh tịnh, vì trừ diệt tất cả các nghiệp chướng. Đại nguyện thanh tịnh, vì với các Bồ Tát tánh không hai. Các hạnh thanh tịnh, vì nhờ thừa Phổ Hiền mà thoát khỏi. Đó là mười.

Các vị Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát sinh khởi tâm như vậy, thì sẽ được mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm thanh tịnh : Chẳng còn ý niệm nhiễm ô, đến nơi rốt ráo không thất bại, thành tựu quả vị Phật.

2. Sắc thân thanh tịnh : Sắc thân vốn là hạt giống bất tịnh mà sinh, nhưng khiến cho nó thanh tịnh, chẳng còn nhiễm ô xen tạp nữa, tuỳ theo sở nghi mà thị hiện.

3. Âm thanh thanh tịnh : Người tu hành phải giữ gìn âm thanh thanh tịnh. Âm thanh có thanh tịnh hay không, thì hãy xem người đó có giữ giới thanh tịnh hay không, thấu rõ thông đạt tất cả các ngôn ngữ.

4. Biện tài thanh tịnh : Biện tài có bốn :

a. Pháp vô ngại biện : Pháp là Phật pháp, pháp nói ra đều là đạo, khiến cho bạn không cách chi biện luận thắng lợi được.

b. Nghĩa vô ngại biện : Nghĩa là nghĩa lý. Ngài thấu rõ nghĩ chân thật của Như Lai nói, khiến cho bạn cam bái hạ phong, không thể nào vặn ngược nghĩa lý của Ngài.

c. Từ vô ngại biện : Lời của Ngài nói ra, câu câu đều là chân lý, chữ chữ khế hợp với đạo pháp, không cách chi biện luận với Ngài được.

d. Nhạo thuyết vô ngại biện : Nhạo thuyết nghĩa là hoan hỉ nói. Bất cứ nói pháp gì, cũng đều thao thao bất tuyệt. Có cảnh giới hoa trời rơi xuống, dưới đất vọt hoa sen, nhưng đều là pháp thanh tịnh, chẳng có sự cường từ đoạt lý, nói ra lời nào cũng có đạo lý, khiến cho người nghe có cảm giác hứng thú. Tuyệt đối chẳng nói ra những lời vô lý, dùng lý luận chánh quyết, để diễn nói vô biên pháp môn của tất cả chư Phật đã nói.

5. Trí huệ thanh tịnh : Có trí huệ quang minh rồi, sẽ chiếu phá tất cả ngu si đen tối.

6. Thọ sinh thanh tịnh : Giống như lão hoà thượng Hư Vân, khi Ngài sinh ra là một bọc thịt hình tròn, đó là mặc y phục để thọ sinh. Bồ Tát từ Bát địa trở lên, khi thọ sinh mới có cảnh giới đó, đầy đủ lực nhậm vận tự tại của Bồ Tát.

7. Quyến thuộc thanh tịnh : Người một nhà đều tin Phật, trở thành gia đình đệ tử Phật. Mọi người đều hoà thuận, chẳng có hiện tương tranh cãi, vì thành tựu chúng sinh đồng tu hành, gieo xuống các căn lành trong quá khứ.

8. Quả báo thanh tịnh : Vì hay trừ diệt hết sạch tất cả các nghiệp chướng.

9. Đại nguyện thanh tịnh : Đại nguyện phát ra đặc biệt thanh tịnh và tự tại với tất cả Bồ Tát, đều là một.

10. Các hạnh thanh tịnh : Tu lục độ vạn hạnh rất thanh tịnh, vì nhờ thừa của Bồ Tát Phổ Hiền mà thoát khỏi ba cõi. Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười Ba la mật. Những gì là mười ?

Đó là : Bố thí Ba la mật, vì đều xả bỏ hết tất cả sở hữu. Giới Ba la mật, vì thanh tịnh giới của Phật. Nhẫn Ba la mật, vì trụ nhẫn của Phật. Tinh tấn Ba la mật, vì làm tất cả những gì đều không thối chuyển. Thiền Ba la mật, vì nhớ một cảnh. Bát nhã Ba la mật, vì quán sát tất cả các pháp như thật. Trí Ba la mật, vì vào Phật lực. Nguyện Ba la mật, vì đầy đủ các đại nguyện của Phổ Hiền. Thần thông Ba la mật, vì thị hiện tất cả tự tại dụng. Pháp Ba la mật, vì vào khắp tất cả các Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được đầy đủ vô thượng đại trí Ba la mật của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp Ba la mật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bố thí Ba la mật : Bố thí có ba loại :

a. Bố thí tài : Gồm có nội tài (đầu mắt tuỷ não) và ngoại tài (đất nước vợ con).

b. Bố thí pháp : Tức là giảng kinh thuyết pháp, khiến cho người nghe thấu hiểu đại ý Phật pháp, y pháp tu hành, do đó :

« Trong các sự bố thí,

Pháp thí là hơn hết ».

Đem pháp bố thí cho người khác, là bố thí cao thượng nhất.

c. Bố thí vô uý : Nếu có người phát sinh tâm sợ hãi, phải dùng lời hay tốt để an ủi họ, khiến cho họ chẳng còn cảm giác sợ hãi nữa, hy sinh tất cả để giúp đỡ họ, giải quyết mọi sự khó khăn. Bố thí tức là xả bỏ hết thảy tất cả tài vật, chẳng còn tư tưởng xả bỏ chẳng được.

2. Trì giới Ba la mật : Giới có năm giới (giới cơ bản), tám giới (giới Bát quan trai), mười giới (giới Sa di), mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh (giới Bồ Tát), hai trăm năm mươi giới (giới Tỳ Kheo), ba trăm bốn mươi tám giới (giới Tỳ Kheo Ni). Tóm lại, giới là ngừa ác phòng quấy, dạy người đừng làm ác mà làm thiện. Người học Phật, nhất định phải giữ gìn giới luật. Hay giữ giới luật thì sẽ đến được cảnh giới vô ngã, tất cả đều thanh tịnh. Chúng ta người học Phật, phải luôn luôn giữ gìn thanh tịnh giới luật của Phật.

3. Nhẫn Ba la mật : Nhẫn gồm có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn. Sinh nhẫn là gì ? Đối với tất cả chúng sinh phải nhẫn. Pháp nhẫn là gì ? Đối với tất cả pháp phải nhẫn. Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt. Lúc đó, nhẫn nơi tâm, do đó có câu :

« Miệng muốn nói mà lời đã bặc,
Tâm muốn duyên mà tư lự chẳng còn nữa ».

Đến cảnh giới không còn lời gì để nói, không còn tướng văn tự. Lúc đó, cảnh giới không dễ gì nhẫn được, nhưng vẫn phải nhẫn, mới là thượng sách. Do đó có câu :

« Nhẫn là báu vô giá
Mọi người xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều sẽ tốt ».

Đó là nhẫn Ba la mật, phải trụ ở trong nhẫn của Phật, Phật hay nhẫn được những điều mà người khác không nhẫn được.

4. Tinh tấn Ba la mật : Ở trên đã nói về bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, nhẫn nhục Ba la mật, dùng tinh tấn Ba la mật để làm tiên sách mới có công hiệu. Bất cứ làm việc gì, phải dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, đừng thối lùi về sau. Không thể niệm trước muốn xuất gia, niệm sau thì muốn hoàn tục, đó chẳng phải là hành vi của đại trượng phu.

5. Thiền định Ba la mật : Phải tu tứ thiền bát định.

Tứ thiền là :
- Sơ thiền
- Nhị thiền
- Tam thiền
- Tứ thiền.

Bát định là : Tứ thiền và Tứ không xứ.

Tứ không xứ là :
- Không vô biên xứ.
- Thức vô biên xứ.
- Không vô sở hữu xứ.
- Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Tứ thiền tại sắc giới, Tứ không xứ tại vô sắc giới. Thiền là chuyên nhất một cảnh, tâm chẳng duyên ngoài.

6. Bát nhã Ba la mật : Dùng diệu quán sát trí để quán sát tất cả các pháp.

7. Trí huệ Ba la mật : Bồ Tát có trí huệ, vào được mười lực của Phật.

8. Nguyện Ba la mật : Bồ Tát phát bồ đề nguyện, đầy đủ mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

9. Thần thông Ba la mật : Bồ Tát có đủ thứ thần thông lực, hay thị hiện tất cả thần thông diệu dụng tự tại.

10. Pháp Ba la mật : Pháp tức là pháp phương tiện khéo léo, có thể vào khắp tất cả pháp của chư Phật nói, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Đó là mười pháp ba la mật. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được đầy đủ vô thượng đại trí huệ Ba la mật của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí tuỳ giác. Những gì là mười ?

Đó là : Trí tuỳ giác tất cả thế giới vô lượng khác biệt. Trí tuỳ giác tất cả cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn. Trí tuỳ giác tất cả các pháp, một vào đủ thứ, đủ thứ vào một. Trí tuỳ giác tất cả pháp giới rộng lớn. Trí tuỳ giác tất cả hư không giới rốt ráo. Trí tuỳ giác tất cả thế giới vào đời quá khứ. Trí tuỳ giác tất cả thế giới vào đời vị lai. Trí tuỳ giác tất cả thế giới vào đời hiện tại. Trí tuỳ giác tất cả Như Lai vô

lượng hạnh nguyện, đều ở nơi một trí mà được viên mãn. Trí tuỳ giác ba đời chư Phật đều đồng một hạnh, mà được thoát khỏi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn. Trong khoảng một niệm, đều hiểu rõ tất cả Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí tuỳ giác. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả thế giới có vô lượng khác biệt.

2. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn. Chúng sinh có thống khổ gì ? Thì ứng dụng cái đó để độ thoát họ.

3. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả các pháp, một vào đủ thứ, đủ thứ vào một. Do đó có câu : « Một gốc tán làm vạn thù, vạn thù quy về một gốc ».

4. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả pháp giới rộng lớn.

5. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả hư không giới rốt ráo.

6. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời quá khứ.

7. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời vị lai.

8. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả thế giới vào đời hiện tại. Cảnh giới nầy, có thể vào với nhau. Đời quá khứ có thể vào đời hiện tại, đời hiện tại có thể vào đời vị lai, đời vị lai có thể vào đời quá khứ, vào với nhau, hổ tương vô ngại.

9. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ tất cả Như Lai vô lượng hạnh nguyện, đều ở nơi một trí mà được viên mãn.

10. Trí huệ tuỳ sự giác ngộ ba đời chư Phật đều đồng một hạnh, mà được thoát khỏi.

Đó là mười trí huệ tuỳ sự giác ngộ của Bồ Tát. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì được tất cả pháp tự tại quang minh, sở nguyện đều viên mãn. Trong khoảng một niệm, đều hiểu rõ tất cả Phật pháp, thành Đẳng Chánh Giác.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp chứng biết. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả pháp là một tướng. Biết tất cả pháp là vô lượng tướng. Biết tất cả pháp trong một niệm. Biết tất cả tâm hạnh chúng sinh vô ngại. Biết tất cả chúng sinh các căn bình đẳng. Biết tất cả chúng sinh phiền não tập khí hành. Biết tất cả chúng sinh tâm sử hành. Biết tất cả chúng sinh hạnh lành, chẳng lành. Biết tất cả Bồ Tát tu hành tự tại trụ trì giáo hoá. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười lực thành Đẳng Chánh Giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được tất cả pháp phương tiện khéo léo.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp chứng biết. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả pháp là một tướng, vắng lặng bất động.

2. Biết tất cả pháp vô lượng tướng, lại có vô lượng tướng trạng khác nhau.

3. Biết tất cả pháp trong một niệm, có thể ngộ nhập.

4. Biết tất cả tâm hạnh chúng sinh vô ngại.

5. Biết tất cả chúng sinh các căn đều bình đẳng.

6. Biết tất cả chúng sinh phiền não và tập khí hành, có sâu có cạn, có nhiều có ít, đủ thứ sự khác nhau.

7. Biết tất cả tâm chúng sinh có mười triền và mười sử hành.

- Mười triền đó là : Vô tàm, vô quý, đố kị, xan tham, hối, thuỳ miên, trạo cử, hôn trầm, sân khuể, phú.

- Mười sử đó là : Thân kiến, biên kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến (đây là năm lợi sử), tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm mạn, tâm nghi (đây là năm độn sử).

8. Biết tất cả chúng sinh người nào có hạnh lành, người nào chẳng có hạnh lành.

9. Biết tất cả Bồ Tát tu hành, nhậm vận tự tại, trụ trì giáo hoá.

10. Biết tất cả Như Lai đầy đủ mười lực, thành Đẳng Chánh Giác.

Đó là mười pháp chứng biết. Nếu tất cả Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được tất cả pháp phương tiện khéo léo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực. Những gì là mười ?

Đó là : Lực vào tự tánh của tất cả các pháp. Lực vào tự tánh của tất cả các pháp như biến hoá. Lực vào tất cả pháp như huyễn. Lực vào tất cả pháp đều là Phật pháp. Lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước. Lực nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm sâu. Lực nơi tất cả thiện tri thức luôn không xả lìa tâm tôn trọng. Lực khiến cho tất cả căn lành thuận đến trí vương vô thượng. Lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu không phỉ báng. Lực khiến cho nhất thiết trí tâm không thối sự khéo léo. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đầy đủ các lực vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực vào tự tánh của tất cả các pháp.
2. Lực vào tất cả các pháp như biến hoá.
3. Lực như huyễn vào tất cả pháp.
4. Lực vào tất cả pháp đều là Phật pháp.
5. Lực nơi tất cả pháp không nhiễm trước.
6. Lực nơi tất cả pháp hiểu rõ thâm sâu.

7. Lực nơi tất cả thiện tri thức luôn không xả lìa tâm tôn trọng.

8. Lực khiến cho tất cả căn lành thuận đến trí vương vô thượng.

9. Lực đối với tất cả Phật pháp tin sâu không phỉ báng.

10. Lực khiến cho nhất thiết trí tâm không thối sự khéo léo.

Đó là mười lực của Bồ Tát. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đầy đủ các lực vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự bình đẳng. Những gì là mười ?

Đó là : Đối với tất cả chúng sinh bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng. Tất cả cõi bình đẳng. Tất cả thâm tâm bình đẳng. Tất cả căn lành bình đẳng. Tất cả Bồ Tát bình đẳng. Tất cả nguyện bình đẳng. Tất cả Ba la mật bình đẳng. Tất cả hạnh bình đẳng. Tất cả Phật bình đẳng. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được pháp bình đẳng vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bình đẳng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với tất cả chúng sinh cũng bình đẳng.

2. Đối với Tất cả pháp cũng bình đẳng.

3. Đối với tất cả cõi cũng bình đẳng.
4. Đối với tất cả thâm tâm cũng bình đẳng.
5. Đối với tất cả căn lành cũng bình đẳng.
6. Đối với tất cả Bồ Tát cũng bình đẳng.
7. Đối với tất cả nguyện cũng bình đẳng.
8. Đối với tất cả Ba la mật cũng bình đẳng.
9. Đối với tất cả hạnh cũng bình đẳng.
10. Đối với tất cả chư Phật cũng bình đẳng.

Đó là mười. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp bình đẳng vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười câu Phật pháp thật nghĩa. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả pháp chỉ có danh. Tất cả pháp như huyễn. Tất cả pháp như hình bóng. Tất cả pháp chỉ là duyên khởi. Tất cả pháp nghiệp thanh tịnh. Tất cả pháp chỉ là văn tự sở tác. Tất cả pháp thật tế. Tất cả pháp vô tướng. Tất cả pháp đệ nhất nghĩa. Tất cả pháp pháp giới. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ khéo vào trí Nhất thiết trí vô thượng chân thật nghĩa.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười câu Phật pháp thật nghĩa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả pháp chỉ có là giả danh mà thôi, vốn chẳng có thật thể.

2. Tất cả pháp như huyễn hoá, hư vọng chẳng thật.

3. Tất cả pháp như hình bóng, chẳng phải là thể chân thật, do đó có câu :

« Trăng trong nước, hoa trong gương ».

4. Tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh khởi, duyên khởi là không tánh, do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh,
Các pháp do duyên diệt ».

5. Tất cả pháp nghiệp vốn là thanh tịnh, chẳng có sự nhiễm ô.

6. Tất cả pháp chỉ là văn tự sở tác.

7. Tất cả pháp là lý thể thật tế.

8. Tất cả pháp là vô tướng.

9. Tất cả pháp đều là đệ nhất nghĩa.

10. Tất cả pháp đều có pháp giới của nó.

Đó là mười pháp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ khéo vào trí Nhất thiết trí vô thượng chân thật nghĩa.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Nói pháp thâm sâu. Nói pháp rộng lớn. Nói pháp các thứ. Nói pháp nhất thiết trí. Nói pháp tuỳ thuận Ba la mật. Nói pháp sinh ra lực của Như Lai. Nói pháp ba đời liên tục. Nói pháp khiến cho Bồ Tát chẳng thối chuyển. Nói pháp khen ngợi

công đức của Phật. Nói pháp tất cả Bồ Tát học sự bình đẳng của tất cả chư Phật, cảnh giới tương ưng của tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được pháp khéo nói vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nói mười thứ pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát hay nói pháp thâm sâu.
2. Bồ Tát hay nói pháp rộng lớn.
3. Bồ Tát hay nói pháp các thứ.
4. Bồ Tát hay nói pháp nhất thiết trí.
5. Bồ Tát hay nói pháp tuỳ thuận Ba la mật.
6. Bồ Tát hay nói pháp sinh ra mười lực của Như Lai.
7. Bồ Tát hay nói pháp ba đời liên tục.
8. Bồ Tát hay nói pháp khiến cho Bồ Tát chẳng thối chuyển.
9. Bồ Tát hay nói pháp khen ngợi công đức của Phật.
10. Bồ Tát hay nói pháp tất cả Bồ Tát học sự bình đẳng của tất cả chư Phật, cảnh giới tương ưng của tất cả Như Lai.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được trí huệ khéo nói pháp vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trì. Những gì là mười ?

Đó là : Trì tích tập tất cả căn lành phước đức. Trì pháp của tất cả Như Lai nói. Trì tất cả ví dụ. Trì tất cả thú môn pháp lý. Trì tất cả môn xuất sinh đà la ni. Trì tất cả pháp trừ nghi hoặc. Trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát. Trì tất cả môn tam muội bình đẳng của Như Lai nói. Trì tất cả môn pháp chiếu sáng. Trì sức thần thông du hí của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được sức trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phải thọ trì tích tập tất cả căn lành phước đức.
2. Phải thọ trì pháp của tất cả Như Lai nói.
3. Phải thọ trì tất cả ví dụ.
4. Phải thọ trì tất cả thú môn pháp lý.
5. Phải thọ trì tất cả môn xuất sinh đà la ni.
6. Phải thọ trì tất cả pháp giải trừ nghi hoặc.
7. Phải thọ trì pháp thành tựu tất cả Bồ Tát.
8. Phải thọ trì tất cả môn tam muội bình đẳng của Như Lai nói.
9. Phải thọ trì tất cả môn pháp chiếu sáng.
10. Phải thọ trì sức thần thông du hí của tất cả chư Phật.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được sức trụ trì đại trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài. Những gì là mười ?

Đó là : Biện tài đối với tất cả pháp không phân biệt. Biện tài đối với tất cả pháp không chỗ làm. Biện tài đối với tất cả pháp không chấp trước. Biện tài đối với tất cả pháp thấu đạt đều là không. Biện tài đối với tất cả pháp không nghi hoặc và đen tối. Biện tài đối với tất cả pháp được Phật gia bị. Biện tài đối với tất cả pháp tự giác ngộ. Biện tài khéo léo đối với tất cả pháp câu văn khác biệt. Biện tài đối với tất cả pháp diễn nói đều chân thật. Biện tài tuỳ theo tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được biện tài khéo léo vi diệu vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ biện tài. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biện tài đối với tất cả pháp không phân biệt. Pháp vốn là vắng lặng, chẳng có gì để phân biệt.

2. Biện tài đối với tất cả pháp không chỗ làm. Pháp tức nhiên là vắng lặng, là không chẳng có thể tánh, cho nên chẳng có một kẻ nào làm.

3. Biện tài đối với tất cả pháp không có mọi sự chấp trước.

4. Biện tài đối với tất cả pháp thấu đạt đều là không.

5. Biện tài đối với tất cả pháp không nghi hoặc và đen tối.

6. Biện tài đối với tất cả pháp được Phật gia bị.

7. Biện tài đối với tất cả pháp tự mình giác ngộ, không do người khác dạy.

8. Biện tài khéo léo đối với tất cả pháp câu văn khác biệt.

9. Biện tài đối với tất cả pháp diễn nói đều chân thật.

10. Biện tài tuỳ theo tâm của tất cả chúng sinh, nói tất cả pháp, khiến cho tất cả đều hoan hỉ.

Đó là mười pháp biện tài. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được biện tài khéo léo vi diệu vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tự tại. Những gì là mười ?

Đó là : Tự tại giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tự tại chiếu khắp tất cả các pháp. Tự tại tu tất cả hạnh căn lành. Tự tại trí huệ rộng lớn. Tự tại giới luật không chỗ nương. Tự tại tất cả căn lành hồi hướng bồ đề. Tự tại tinh tấn không thối chuyển. Tự

tại trí huệ phá tan tất cả chúng ma. Tự tại tuỳ theo sự ưa thích khiến cho phát bồ đề tâm. Tự tại tuỳ sự ứng hoá hiện thành chánh giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được đại trí tự tại vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tự tại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tự tại giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.
2. Tự tại chiếu khắp tất cả các pháp.
3. Tự tại tu tất cả hạnh căn lành.
4. Tự tại trí huệ rộng lớn vô biên.
5. Tự tại giới luật không chỗ nương tựa.
6. Tự tại tất cả căn lành hồi hướng bồ đề.
7. Tự tại tinh tấn không thối chuyển.
8. Tự tại trí huệ phá tan tất cả chúng ma.
9. Tự tại tuỳ theo sự ưa thích khiến cho phát bồ đề tâm.
10. Tự tại tuỳ sự ứng hoá chúng sinh mà hiện thành chánh giác.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được đại trí tự tại vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không chấp. Những gì là mười ?

Đó là : Không chấp trước tất cả thế giới. Không chấp trước tất cả chúng sinh.

Không chấp trước tất cả các pháp. Không chấp trước tất cả việc làm. Không chấp trước tất cả căn lành. Không chấp trước tất cả nơi thọ sinh. Không chấp trước tất cả các nguyện. Không chấp trước tất cả các hạnh. Không chấp trước tất cả Bồ Tát. Không chấp trước tất cả chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sớm sẽ chuyển được tất cả các nghĩ tưởng, đắc được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không chấp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Không chấp trước tất cả thế giới.
2. Không chấp trước tất cả chúng sinh.
3. Không chấp trước tất cả các pháp.
4. Không chấp trước tất cả việc làm.
5. Không chấp trước tất cả căn lành.
6. Không chấp trước tất cả nơi thọ sanh.
7. Không chấp trước tất cả các nguyện.
8. Không chấp trước tất cả các hạnh.
9. Không chấp trước tất cả Bồ Tát.
10. Không chấp trước tất cả chư Phật.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sớm sẽ chuyển được tất cả các nghĩ tưởng, đắc được trí huệ thanh tịnh vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm bình đẳng. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm bình đẳng tích tập tất cả công đức. Tâm bình đẳng phát tất cả thệ nguyện khác biệt. Tâm bình đẳng đối với thân của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước dơ sạch. Tâm bình đẳng đối với sự hiểu biết của tất cả chúng sinh. Tâm bình đẳng đối với tất cả hạnh không phân biệt. Tâm bình đẳng đối với lực và vô uý của tất cả chư Phật. Tâm bình đẳng đối với trí huệ của tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm bình đẳng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm bình đẳng tích tập tất cả công đức.
2. Tâm bình đẳng phát tất cả thệ nguyện khác biệt.
3. Tâm bình đẳng đối với thân của tất cả chúng sinh.

4. Tâm bình đẳng đối với nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

5. Tâm bình đẳng đối với tất cả pháp.

6. Tâm bình đẳng đối với tất cả cõi nước dơ bẩn và cõi nước sạch sẽ.

7. Tâm bình đẳng đối với sự hiểu biết của tất cả chúng sinh.

8. Tâm bình đẳng đối với tất cả hạnh không phân biệt.

9. Tâm bình đẳng đối với lực và vô uý của tất cả chư Phật.

10. Tâm bình đẳng đối với trí huệ của tất cả Như Lai.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được tâm đại bình đẳng vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp sinh ra trí huệ. Những gì là mười ?

Đó là : Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh sinh ra trí huệ. Biết tất cả cõi Phật đủ thứ sự khác biệt sinh ra trí huệ. Biết lưới mười phương phân đều sinh ra trí huệ. Biết tất cả thế giới úp ngửa sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp một tánh, tánh rộng lớn sinh ra trí huệ. Biết tất cả các thứ thân sinh ra trí huệ. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chấp trước sinh ra trí huệ. Biết tất cả pháp rốt ráo đều dùng

một con đường thoát khỏi sinh ra trí huệ. Biết thần lực Như Lai hay vào tất cả pháp giới sinh ra trí huệ. Biết ba đời tất cả chúng sinh giống Phật chẳng dứt sinh ra trí huệ. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì nơi các pháp thảy đều thấu đạt.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp sinh ra trí huệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết sự hiểu biết của tất cả chúng sinh sinh ra trí huệ.

2. Biết tất cả cõi Phật đủ thứ sự khác biệt sinh ra trí huệ.

3. Biết lưới mười phương phân đều sinh ra trí huệ.

4. Biết tất cả thế giới úp ngửa sinh ra trí huệ.

5. Biết tất cả pháp một tánh, tánh rộng lớn sinh ra trí huệ.

6. Biết tất cả các thứ thân sinh ra trí huệ.

7. Biết tất cả thế gian điên đảo vọng tưởng đều không chấp trước sinh ra trí huệ.

8. Biết tất cả pháp rốt ráo đều dùng một con đường thoát khỏi sinh ra trí huệ.

9. Biết thần lực Như Lai hay vào tất cả pháp giới sinh ra trí huệ.

10. Biết ba đời tất cả chúng sinh, đều có giống Phật chẳng dứt sinh ra trí huệ.

Đó là mười pháp sinh ra trí huệ. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì nơi các pháp thảy đều thấu rõ thông đạt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hoá. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả chúng sinh biến hoá. Tất cả thân biến hoá. Tất cả cõi biến hoá. Tất cả cúng dường biến hoá. Tất cả âm thanh biến hoá. Tất cả hạnh nguyện biến hoá. Tất cả sự giáo hoá điều phục chúng sinh biến hoá. Tất cả thành chánh giác biến hoá. Tất cả thuyết pháp biến hoá. Tất cả sự gia trì biến hoá. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy thì, sẽ được đầy đủ tất cả pháp biến hoá vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp biến hoá. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chúng sinh hổ tương biến hoá.

Tôi thường nói : Đời trước của người Mỹ, không nhất định là người Mỹ, cũng có thể là người Tàu, cũng có thể là người Nhật. Người Mỹ chết rồi, hoặc có thể sinh vào nước Trung Quốc, hoặc có thể sinh vào nước Nhật. Tóm lại, người tây phương có thể sinh vào đông phương ; người đông phương có thể sinh vào tây phương, đó là hổ tương biến hoá.

2. Tất cả thân hổ tương biến hoá.

3. Tất cả cõi Phật cũng biến hoá.

4. Tất cả sự cúng dường cũng biến hoá.

5. Tất cả âm thanh cũng biến hoá.

6. Tất cả hạnh nguyện cũng biến hoá.

7. Tất cả sự giáo hoá điều phục chúng sinh cũng biến hoá.

8. Tất cả thành chánh giác đều biến hoá.

9. Tất cả thuyết pháp đều biến hoá.

10. Tất cả sự gia trì đều biến hoá.

Đó là mười pháp biến hoá. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy thì, sẽ được đầy đủ tất cả pháp biến hoá vô thượng.

Ở trên là hai trăm câu trả lời của Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ đã hỏi về Thập hạnh. Vì hỏi một đáp mười vậy.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI BỐN

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN HAI

3. TRẢ LỜI PHÁP THẬP HẠNH

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực trì. Những gì là mười ? Đó là : Phật lực trì. Pháp lực trì. Chúng sinh lực trì. Nghiệp lực trì. Hạnh lực trì. Nguyện lực trì. Cảnh giới lực trì. Thời lực trì. Thiện lực trì. Trí lực trì. Đó là mười.

Nếu Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì nơi tất cả các pháp được lực trì tự tại vô thượng.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lực trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Phật lực trì.
2. Pháp lực trì.
3. Chúng sinh lực trì.
4. Nghiệp lực trì.
5. Hạnh lực trì.
6. Nguyện lực trì.

7. Cảnh giới lực trì.
8. Thời lực trì.
9. Thiện lực trì.
10. Trí lực trì.

Đó là mười lực trì. Nếu Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì nơi tất cả các pháp được lực trì tự tại vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại yên vui. Những gì là mười ?

Đó là : Các Bồ Tát phát tâm như vầy : Hết thuở vị lai hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời. Tôi sẽ đều được theo hầu hạ chư Phật, khiến cho Phật hoan hỉ. Suy tư như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Các Như Lai đó xuất hiện ra đời, tôi sẽ đều dùng đồ cúng vô thượng cung kính cúng dường. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Tôi ở chỗ các đức Phật, khi cúng dường thì các Như Lai đó sẽ chỉ dạy pháp cho tôi. Tôi sẽ dùng tâm thâm sâu cung kính lắng nghe thọ trì, như lời Phật nói mà tu hành. Nơi bậc Bồ Tát, sẽ được đã sinh, hiện sinh, sẽ sinh. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh. Thường được cùng tụ hội với tất cả chư Phật Bồ Tát, tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp đại yên vui. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả Bồ Tát phát tâm như vầy : Hết thuở vị lai hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời. Tôi (Bồ Tát tự gọi) sẽ đều thường được theo chư Phật tu học, gần gũi chư Phật, hầu hạ chư Phật, khiến cho chư Phật sinh tâm đại hoan hỉ. Suy tư như vậy, tâm đại yên vui. Bồ Tát chỉ có yên vui, chẳng có sự ưu sầu, chẳng giống như phàm phu tục tử chúng ta, lúc nào cũng buồn rầu lo lắng chẳng vui. Khi hành Bồ Tát đạo, nghĩ như vậy nên rất yên vui.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Hết thảy chư Phật Như Lai, khi xuất hiện ra đời, tôi sẽ đều dùng đồ cúng quý giá vô thượng, cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi ở chỗ các đức Phật, khi cúng dường thì các Như Lai đó sẽ từ bi chỉ dạy pháp cho tôi. Tôi sẽ dùng tâm thâm sâu cung kính lắng nghe thọ trì, tôi phải y theo lời Phật nói mà tu hành, tuyệt đối không thối chuyển bồ đề tâm, nhất định sinh bậc Thập địa của Bồ Tát, hoặc đã sinh, hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh.

Thường được cùng tụ hội với tất cả chư Phật Bồ Tát, tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Khi tôi ở trong quá khứ chưa phát tâm đại bồ đề vô thượng, có những sợ hãi như là : Sợ chẳng sống lâu, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đoạ vào đường ác, sợ oai đức của đại chúng. Một khi tự mình đã phát tâm, thì thảy đều xa lìa, chẳng còn sợ hãi nữa. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo, không thể phá hoại được. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu vô thượng bồ đề. Thành tựu bồ đề rồi, tôi sẽ ở chỗ vị Phật đó, tu Bồ Tát hạnh, suốt đời dùng đại tín tâm, dâng lên cúng Phật các phẩm vật cúng dường. Và sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, đều xây vô lượng tháp cúng dường xá lợi, và thọ trì giữ gìn hết thảy pháp của Phật để lại. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Khi tôi ở trong quá khứ, chưa phát tâm đại bồ đề vô thượng, có năm điều sợ hãi như là :

a. Sợ chẳng được sống lâu : Sợ chẳng được trường thọ sống lâu.

b. Sợ tiếng xấu : Tức là sợ có người phá hoại danh dự của mình.

c. Sợ chết : Sợ cái chết đến, mình không còn sống lâu ở đời.

d. Sợ đoạ đường ác : Sợ mình tương lai sẽ đoạ vào ba đường ác (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

e. Sợ oai đức của đại chúng : Có tâm lý sợ khi ở trước đại chúng.

Một khi tự mình đã phát đại bồ đề tâm rồi, thì cảm thấy đều là giả, mình phải làm việc chân thật, buông bỏ hết những sự sợ hãi giả dối đó. Những sự sợ hãi đó thảy đều xa lìa, chẳng còn sợ hãi, khiếp nhược nữa. Tất cả chúng ma và các ngoại đạo, không thể mê hoặc được mình, không thể phá hoại được mình. Tư duy như vậy rồi, tâm sinh đại yên vui.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu vô thượng bồ đề. Thành tựu bồ đề rồi, tôi sẽ ở tại đạo tràng của vị Phật đó, tu Bồ Tát hạnh, suốt đời dùng đại tín tâm, dâng lên cúng Phật các phẩm vật cúng dường. Và sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, đều xây vô lượng tháp cúng dường xá lợi, và thọ trì giữ gìn hết thảy pháp của Phật để lại. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Mười phương hết thảy tất cả thế giới, tôi sẽ dùng trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm. Đều khiến cho đầy đủ các thứ kỳ diệu, bình

đẳng thanh tịnh. Lại dùng các thứ đại thần thông lực, trụ trì chấn động, quang minh chiếu sáng khắp tất cả. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, làm thanh tịnh dục lạc của tất cả chúng sinh. Khai mở tâm ý của tất cả chúng sinh. Diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Đóng cửa đường ác của tất cả chúng sinh. Khai mở cửa đường lành cho tất cả chúng sinh. Phá tan đen tối của tất cả chúng sinh. Ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa các ma nghiệp, khiến cho tất cả chúng sinh đến được nơi an ổn. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

7. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Mười phương hết thảy tất cả thế giới, tôi phải dùng đồ trang nghiêm vô thượng để trang nghiêm. Đều khiến cho đầy đủ các thứ đặc biệt tốt đẹp, bình đẳng thanh tịnh. Lại dùng các thứ đại thần thông lực, trụ trì đại địa có sáu thứ chấn động, quang minh chiếu sáng khắp tất cả thế giới. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

8. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, làm thanh tịnh dục lạc của tất cả

chúng sinh, khiến cho chúng sinh có dục lạc nặng thành nhẹ, có dục lạc nhẹ thì bớt đi, dục lạc ít thì hết sạch không còn nữa. Khai mở tâm ý của tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ, hết ngu si. Diệt trừ phiền não của tất cả chúng sinh, hoặc giảm bớt tập khí mao bệnh. Đóng cửa đường ác của tất cả chúng sinh. Khai mở cửa đường lành cho tất cả chúng sinh. Phá tan đen tối của tất cả chúng sinh, ban ánh sáng cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa các ma nghiệp, tu hành đạo nghiệp thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh đến được nơi an ổn. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm, rất khó gặp được. Trong vô lượng kiếp chưa từng gặp một lần. Trong đời vị lai, khi tôi muốn thấy Như Lai, thì sẽ được thấy. Chư Phật Như Lai thường không bỏ tôi, luôn ở chỗ tôi, khiến cho tôi được thấy, vì tôi mà nói pháp không dứt. Khi nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa lìa xiểm khúc, ngay thẳng không hư dối. Ở trong niệm niệm, thường thấy chư Phật. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

Lại nghĩ như vầy : Trong đời vị lai tôi sẽ được thành Phật. Dùng Phật thần lực, trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh,

đều thị hiện thành Đẳng Chánh Giác. Thanh tịnh đại sư tử hống không sợ hãi. Dùng đại nguyện xưa đi khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp, thường diễn nói chánh pháp. Đại bi giữ gìn thân miệng ý nghiệp, không có nhàm mỏi. Tư duy như vậy, tâm đại yên vui.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Chư Phật Như Lai như hoa ưu đàm (hoa linh đoan, ba ngàn năm mới nở một lần), rất khó có thể gặp được. Trong vô lượng kiếp không dễ gì gặp được Phật. Trong đời vị lai, khi tôi muốn thấy Như Lai, thì sẽ được thấy. Chư Phật Như Lai thường không bỏ tôi, luôn cùng ở với tôi, khiến cho tôi thường được thấy Phật, vì tôi mà nói pháp không ngừng. Khi tôi nghe pháp rồi, tâm ý thanh tịnh, xa lìa hành vi xiểm khúc, xiểm khúc tức là thấy người có tiền, thì cuối đầu tỏ vẻ cung kính, khiến cho họ cảm động, nói những lời hay ý đẹp để tâng bốc. Lại xa lìa lời lẽ quanh co, chẳng nói lời ngay thẳng với tâm mình, mà nói dối. Bồ Tát phải có tâm ngay thẳng, không có tâm giả dối. Ở trong niệm niệm, thường thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

10. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Trong đời vị lai, tôi phải thành Phật. Dùng Phật thần lực, trong tất cả thế giới, vì tất cả chúng sinh, đều thị hiện pháp thân của tôi, thành Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật. Thanh tịnh đại

sư tử hống không sợ hãi. Dùng đại nguyện xưa đi khắp pháp giới, đánh trống pháp lớn, mưa đại pháp vũ, làm đại pháp thí. Trong vô lượng kiếp, thường diễn chánh pháp. Đại bi giữ gìn thân miệng ý nghiệp, khiến cho thanh tịnh, không khi nào nhàm mỏi. Tư duy như vậy, sinh tâm đại yên vui.

Phật tử ! Đó là mười pháp đại yên vui của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được trí huệ đại yên vui thành chánh giác vô thượng.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp đại yên vui của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trí huệ đại yên vui thành chánh giác vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào sâu Phật pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào tất cả thế giới đời quá khứ. Vào tất cả thế giới đời vị lai. Vào vô số thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh. Vào tất cả thế giới đủ thứ tánh. Vào tất cả chúng sinh đủ thứ nghiệp báo. Vào tất cả Bồ Tát đủ thứ hạnh. Biết tất cả chư Phật thứ lớp quá khứ. Biết tất cả chư Phật thứ lớp vị lai. Biết mười phương hư không pháp giới tất cả cõi

nước chư Phật chúng hội thuyết pháp điều phục hiện tại. Biết pháp thế gian, pháp Thanh Văn, pháp Độc Giác, pháp Bồ Tát, pháp Như Lai. Tuy biết các pháp đều không phân biệt, mà nói đủ thứ pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Như theo pháp mà nói, chẳng có sự chấp trước. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ vào được tánh đại trí huệ thâm sâu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào sâu Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vào tất cả thế giới đời quá khứ.
2. Vào tất cả thế giới đời vị lai.
3. Vào vô số thế giới đời hiện tại, thế giới hành, thế giới thuyết, thế giới thanh tịnh.
4. Vào tất cả thế giới đủ thứ tánh.
5. Vào tất cả chúng sinh đủ thứ nghiệp báo.
6. Vào tất cả Bồ Tát đủ thứ hạnh.
7. Biết tất cả chư Phật thứ lớp quá khứ thị hiện ra đời.
8. Biết tất cả chư Phật thứ lớp vị lai thị hiện ra đời.
9. Biết hiện tại mười phương hư không pháp giới, hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, chúng hội của tất cả chư Phật, đều đang thuyết pháp, điều phục tất cả chúng sinh.

10. Biết hết thảy pháp thế gian, biết pháp Thanh Văn tu bốn diệu đế : Khổ, tập, diệt, đạo. Biết pháp Độc Giác tu mười hai pháp nhân duyên : Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Biết pháp Bồ Tát tu lục độ : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Biết pháp Như Lai, tức là trung đạo liễu nghĩa. Tuy biết các pháp đều không phân biệt, mà lại nói đủ thứ pháp, đều vào pháp giới, mà không chỗ vào, ra mà chẳng ra. Y chiếu theo pháp để nói, chẳng có mọi sự chấp trước.

Đó là mười pháp vào Phật pháp thâm sâu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ vào được tánh đại trí huệ thâm sâu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát y chỉ để tu hành Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ điều phục tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ gần gũi tất cả bạn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ tích tập tất cả căn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ vào sâu tất cả Ba la mật, để tu hành Bồ Tát

hạnh. Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ vô lượng bồ đề tâm, để tu hành Bồ Tát hạnh. Y chỉ tất cả Phật bồ đề, để tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là mười pháp, Bồ Tát y chỉ để tu hành Bồ Tát hạnh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp y chỉ, Bồ Tát y chỉ pháp nầy, để tu hành Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Y chỉ cúng dường tất cả chư Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh.

2. Y chỉ điều phục tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh.

3. Y chỉ gần gũi tất cả bạn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh.

4. Y chỉ tích tập tất cả căn lành, để tu hành Bồ Tát hạnh.

5. Y chỉ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, để tu hành Bồ Tát hạnh.

6. Y chỉ chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, để tu hành Bồ Tát hạnh.

7. Y chỉ vào sâu tất cả Ba la mật, để tu hành Bồ Tát hạnh.

8. Y chỉ đầy đủ tất cả Bồ Tát nguyện, để tu hành Bồ Tát hạnh.

9. Y chỉ vô lượng bồ đề tâm, để tu hành Bồ Tát hạnh.

10. Y chỉ tất cả Phật bồ đề, để tu hành Bồ Tát hạnh.

Đó là mười pháp y chỉ của Bồ Tát. Bồ Tát y chỉ pháp nầy, mà hành Bồ Tát hạnh, mới đắc được tất cả bồ đề tâm viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm không sợ hãi. Những gì là mười ?

Đó là : Diệt trừ tất cả nghiệp chướng ngại, mà phát tâm không sợ hãi. Khi Phật diệt độ rồi hộ trì chánh pháp, mà phát tâm không sợ hãi. Hàng phục tất cả ma, mà phát tâm không sợ hãi. Chẳng tiếc thân mạng, mà phát tâm không sợ hãi. Phá tan tất cả ngoại đạo tà luận, mà phát tâm không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi. Khiến cho tất cả chúng hội thảy đều hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi. Điều phục tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, mà phát tâm không sợ hãi. Lìa bậc nhị thừa, vào pháp thâm sâu, mà phát tâm không sợ hãi. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi, mà phát tâm không sợ hãi. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ vô thượng tâm không sợ hãi của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp phát tâm không sợ hãi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Diệt trừ tất cả nghiệp chướng ngại, mà phát tâm không sợ hãi.

2. Khi Phật diệt độ rồi hộ trì chánh pháp, mà phát tâm không sợ hãi.

3. Hàng phục tất cả ma, mà phát tâm không sợ hãi.

4. Chẳng tiếc thân mạng, mà phát tâm không sợ hãi.

5. Phá tan tất cả ngoại đạo tà luận, mà phát tâm không sợ hãi.

6. Khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi.

7. Khiến cho tất cả chúng hội thảy đều hoan hỉ, mà phát tâm không sợ hãi.

8. Điều phục tất cả trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, mà phát tâm không sợ hãi.

9. Lìa bậc nhị thừa, vào pháp thâm sâu vi diệu, hành Bồ Tát đạo, mà phát tâm không sợ hãi.

10. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi, mà phát tâm không sợ hãi.

Đó là mười pháp phát tâm vô ngại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ vô thượng tâm không sợ hãi của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không nghi hoặc. Đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc. Những gì là mười ?

Đó là : Đại Bồ Tát phát tâm như vầy : Tôi sẽ dùng bố thí nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Dùng giới nhẫn tinh tấn thiền định trí huệ từ bi hỉ xả nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ nhất.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Vị lai chư Phật xuất hiện ra đời, tôi sẽ thừa sự cúng dường tất cả. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ hai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát nên phát mười thứ tâm vô ngại. Đối với tất cả Phật pháp, tâm không nghi hoặc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát phát tâm như vầy : Tôi sẽ dùng bố thí nhiếp tất cả chúng sinh. Dùng trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Lại dùng từ, bi, hỉ, xả, bốn tâm vô lượng để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Khi Bồ Tát phát tâm nầy, thì quyết định không nghi.

Nếu sinh chút tâm nghi hoặc, thì không có lý, tức là không đúng. Đó là phát tâm không nghi thứ nhất của Bồ Tát.

2. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Phàm là vị lai chư Phật xuất hiện ra đời, tôi sẽ thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh chút tâm nghi hoặc, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ hai của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng đủ thứ lưới quang minh kỳ diệu, trang nghiêm khắp cùng tất cả thế giới. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh hết kiếp thuở vị lai. Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua các toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sinh, tôi sẽ dùng pháp vô thượng để giáo hoá điều phục, khiến cho họ thành thục. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh

tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tư.

3. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng đủ thứ lưới quang minh kỳ diệu, trang nghiêm khắp cùng tất cả thế giới. Khi phát tâm nầy, thì quyết định vô ngại. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ ba của Bồ Tát.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh hết kiếp thuở vị lai. Vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, thậm chí vượt qua các toán số, rốt ráo pháp giới hư không giới tất cả chúng sinh, tôi sẽ dùng pháp vô thượng để giáo hoá điều phục, khiến cho họ đều được thành thục, tức cũng là thành Phật. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tư của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại thệ nguyện, đủ nhất thiết trí, an trụ ở trong đó. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ năm.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian hành Bồ Tát hạnh. Vì tất cả pháp thanh tịnh quang minh,

chiếu sáng hết thảy tất cả Phật pháp. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ sáu.

5. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tu Bồ Tát hạnh, viên mãn đại thệ nguyện, đầy đủ nhất thiết trí, an trụ ở trong đó. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ năm của Bồ Tát.

6. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ khắp vì tất cả thế gian hành Bồ Tát hạnh. Vì tất cả pháp thanh tịnh quang minh, chiếu sáng hết thảy tất cả Phật pháp. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ sáu của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp. Tuỳ tâm chúng sinh, vì họ mà diễn nói, đều khiến cho họ khai ngộ. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ bảy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp đắc được môn không chướng ngại. Vì biết tất cả chướng ngại là

bất khả đắc. Tâm đó như vậy, không có nghi hoặc. Trụ tánh chân thật, cho đến thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm đó, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ tám.

7. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ biết tất cả pháp đều là Phật pháp. Tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh, vì họ mà diễn nói tất cả Phật pháp, đều khiến cho họ khai ngộ. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý nào. Đó là phát tâm không nghi thứ bảy của Bồ Tát.

8. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ đối với tất cả pháp, đắc được môn không chướng ngại. Vì biết tất cả chướng ngại là bất khả đắc. Tâm đó cũng như vậy, không có nghi hoặc. Trụ tánh chân thật, cho đến thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm đó, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý nào. Đó là phát tâm không nghi thứ tám của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi nên biết tất cả pháp đều là pháp xuất thế gian. Xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm mà tự trang nghiêm, nhưng không có sự trang nghiêm. Nơi đây tự thấu rõ, không do người khác mà ngộ

được. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ chín.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành tối Chánh Giác, vì lìa tất cả vọng tưởng điên đảo, vì được trí một niệm tương ưng. Vì là một, hoặc là khác đều bất khả đắc, vì lìa tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì lìa tất cả lời nói, vì trụ cảnh giới bất khả thuyết. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì đối với tất cả pháp, tâm không nghi hoặc.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi nên biết tất cả pháp, chẳng có pháp nào chẳng phải là pháp xuất thế gian. Xa lìa tất cả vọng tưởng điên đảo. Dùng một trang nghiêm, mà tự trang nghiêm, nhưng không có sự trang nghiêm. Đối với đạo lý nầy, tự mình tỏ ngộ, không do người khác dạy mà ngộ được. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi. Nếu sinh tâm nghi thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ chín của Bồ Tát.

10. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi tất cả pháp thành tựu tối thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì xa

lìa tất cả vọng tưởng và tất cả điên đảo, vì đắc được trí huệ một niệm tương ưng. Vì là một, hoặc chẳng phải một, đều là bất khả đắc, vì ở trong pháp chẳng có tất cả số, vì rốt ráo vô vi, vì lìa tướng tất cả lời nói, vì trụ trong cảnh giới bất khả thuyết. Khi phát tâm nầy, thì quyết định không nghi hoặc. Nếu sinh tâm nghi, thì không có lý. Đó là phát tâm không nghi thứ mười của Bồ Tát.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì đối với tất cả pháp, tâm không có nghi hoặc.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả căn lành không thể nghĩ bàn. Tất cả thệ nguyện không thể nghĩ bàn. Biết tất cả pháp như huyễn không thể nghĩ bàn. Phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, căn lành không mất, không có sự phân biệt, không thể nghĩ bàn. Tuy vào sâu tất cả pháp, cũng không thủ lấy diệt độ, vì nhờ tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn, không thể nghĩ bàn. Tu Bồ Tát đạo, mà thị hiện hàng thần, nhập thai, đản sinh, xuất gia, khổ hạnh, đi đến đạo tràng, hàng phục chúng ma, thành tối Chánh Giác, chuyển bánh xe chánh pháp, vào Bát Niết Bàn, thần biến tự tại, không có ngừng nghỉ,

không xả bỏ bi nguyện, cứu hộ chúng sinh, không thể nghĩ bàn. Tuy hay thị hiện mười lực của Như Lai, thần biến tự tại, mà cũng không xả bỏ tâm pháp giới, giáo hoá chúng sinh, không thể nghĩ bàn.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp không thể nghĩ bàn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả căn lành không thể nghĩ bàn.

2. Tất cả thệ nguyện không thể nghĩ bàn.

3. Biết tất cả pháp như huyễn không thể nghĩ bàn.

4. Phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, căn lành không mất, không có sự phân biệt, không thể nghĩ bàn.

5. Tuy vào sâu tất cả pháp, cũng không thủ lấy diệt độ, tóm lại, tuy chứng được pháp của Phật chứng, nhưng vẫn không vào Niết Bàn. Tại sao ? Vì nhờ tất cả nguyện chưa thành tựu viên mãn, đây cũng không thể nghĩ bàn.

6. Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, mà thị hiện cảnh giới hàng thần, từ nội viện cung trời Đâu Suất, hàng sinh xuống nhân gian. Nhập thai, giống như ở trong vườn rừng thanh tịnh. Sau đó đản sinh, lúc đó có chín con rồng phun nước để tắm rửa cho Ngài. Có cảnh giới nhạc trời hoà tấu, Thiên nữ rải các thứ hoa đẹp cúng dường. Xuất gia tu hành, nghiên cứu vấn đề bốn cái khổ lớn của đời người (Sinh, già, bệnh, chết), làm thế nào để được giải thoát ? Trong núi Tuyết tu khổ hạnh sáu năm, mỗi ngày ăn một hạt mè. Sáu năm trôi qua vẫn chưa tìm được câu trả lời, bèn từ bỏ khổ hạnh, đi đến dưới cội bồ đề ngồi tĩnh toạ trên toà kim cang, hàng phục tất cả chúng ma nhiễu loạn, thành tựu Vô Thượng

Chánh Đẳng Chánh Giác. Sau đó chuyển bánh xe pháp, trước hết nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, cuối cùng nói Kinh Niết Bàn, mà vào Bát Niết Bàn. Thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại, không có khi nào ngừng nghỉ, không xả bỏ đại bi nguyện của mình đã phát, cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui, không thể nghĩ bàn.

7. Tuy hay thị hiện mười lực của Như Lai, thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại, mà cũng không xả bỏ tâm pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, không thể nghĩ bàn.

Biết tất cả pháp vô tướng là tướng, tướng là vô tướng. Không phân biệt là phân biệt, phân biệt là không phân biệt. Chẳng có là có, có là chẳng có. Không làm là làm, làm là không làm. Chẳng nói là nói, nói là chẳng nói, không thể nghĩ bàn.

Biết tâm đồng với bồ đề, biết bồ đề đồng với tâm. Tâm và bồ đề đồng với chúng sinh. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, thấy điên đảo, không thể nghĩ bàn.

Trong niệm niệm vào diệt tận định, hết tất cả lậu, mà không chứng thật tế, cũng chẳng hết căn lành hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu hết, cũng biết lậu diệt. Tuy biết Phật pháp tức là

pháp thế gian, pháp thế gian tức là Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Vì tất cả các pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Vì biết tất cả pháp đều không hai, không biến đổi. Đó là không thể nghĩ bàn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười pháp không thể nghĩ bàn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp không thể nghĩ bàn vô thượng của tất cả chư Phật.

8. Bồ Tát biết tất cả pháp vô tướng tức là tướng, tướng tức là vô tướng. Không phân biệt tức là phân biệt, phân biệt tức là không phân biệt. Chẳng có tức là có, có tức là chẳng có. Không làm tức là làm, làm tức là không làm. Chẳng nói tức là nói, nói tức là chẳng nói, không thể nghĩ bàn.

9. Bồ Tát biết tâm của mình đồng với bồ đề. Biết bồ đề đồng với tâm mình. Tâm và bồ đề đồng với chúng sinh. Cũng chẳng sinh tâm điên đảo, tưởng điên đảo, thấy điên đảo, không thể nghĩ bàn.

10. Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào diệt tận định, tức là thiền định diệt hết sáu thức tâm tâm sở chẳng khởi. Tuy dứt hết tất cả lậu, mà cũng không chứng thật tế, cũng chẳng

dứt hết căn lành hữu lậu. Tuy biết tất cả pháp vô lậu, mà biết lậu hết, cũng biết lậu diệt. Tuy biết Phật pháp tức là pháp thế gian, pháp thế gian tức là Phật pháp, mà chẳng ở trong Phật pháp phân biệt pháp thế gian, chẳng ở trong pháp thế gian phân biệt Phật pháp. Vì tất cả các pháp đều vào pháp giới, mà không chỗ vào. Vì biết tất cả pháp đều không hai, cũng không biến đổi. Đó là không thể nghĩ bàn thứ mười của Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp không thể nghĩ bàn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp không thể nghĩ bàn vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lời khéo léo bí mật. Những gì là mười ?

Đó là : Lời khéo léo bí mật ở trong tất cả kinh Phật. Lời khéo léo bí mật ở tất cả nơi thọ sinh. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh nghiệp báo. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh khởi nhiễm tịnh. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp môn rốt ráo không chướng ngại. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả hư không giới, nơi mỗi mỗi phương, đều có thế giới, hoặc thành, hoặc hoại, trong đó không có gì hết. Lời khéo léo

bí mật nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương, cho đến nơi vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, vào Bát Niết Bàn, đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy được.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười lời khéo léo bí mật. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lời khéo léo bí mật ở trong tất cả kinh Phật.

2. Lời khéo léo bí mật ở tất cả nơi thọ sinh.

3. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả Bồ Tát thần thông biến hiện thành Đẳng Chánh Giác.

4. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh nghiệp báo.

5. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả chúng sinh khởi nhiễm tịnh.

6. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp môn rốt ráo không chướng ngại.

7. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả hư không giới, nơi mỗi mỗi phương, đều có thế giới, hoặc thành, hoặc hoại, trong đó không có gì hết.

8. Lời khéo léo bí mật nơi tất cả pháp giới, tất cả mười phương, cho đến nơi vi tế, đều có Như Lai thị hiện sơ sinh, cho đến thành Phật, vào Bát Niết Bàn, đầy khắp pháp giới, đều phân biệt thấy được.

Lời bí mật khéo léo, thấy tất cả chúng sinh bình đẳng Niết Bàn, không biến đổi, mà chẳng xả bỏ đại nguyện, vì nhất thiết

trí nguyện chưa được viên mãn, khiến cho viên mãn đầy đủ.

Lời bí mật khéo léo, tuy biết tất cả pháp chẳng do người khác dạy mà tự giác ngộ, nhưng chẳng bỏ lìa các thiện tri thức, ở chỗ Như Lai càng thêm cung kính, với thiện tri thức hoà hợp không hai, đối với các căn lành tu tập gieo trồng, hồi hướng an trụ, cùng một việc làm, cùng một thể tánh, cùng thoát khỏi, cùng một thành tựu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được lời bí mật khéo léo vô thượng của Như Lai.

9. Lời bí mật khéo léo, vì thấy tất cả chúng sinh bình đẳng Niết Bàn, không biến đổi, mà chẳng xả bỏ đại nguyện thuở xưa đã phát ra, vì nhất thiết trí nguyện chưa được viên mãn, nên khiến cho viên mãn đầy đủ.

10. Lời bí mật khéo léo, tuy biết tất cả pháp chẳng do người khác dạy mà tự mình giác ngộ, nhưng chẳng bỏ lìa các thiện tri thức. Ở trong đạo tràng của Như Lai phải đặc biệt tôn kính, phải thường ở chung với thiện tri thức, hoà hợp không hai, đối với các căn lành phải tu tập, phải gieo trồng. Hồi hướng căn lành, an trụ căn lành, cùng một việc làm, cùng một thể tánh, cùng thoát khỏi ba cõi, cùng thành tựu quả Phật. Đó là mười lời bí mật khéo léo. Nếu các Bồ

Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được lời bí mật khéo léo vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khéo phân biệt. Những gì là mười ?

Đó là : Trí khéo phân biệt vào tất cả cõi. Trí khéo phân biệt vào tất cả chỗ chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào căn của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Thanh Văn. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Độc Giác. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Bồ Tát. Trí khéo phân biệt vào tất cả pháp thế gian. Trí khéo phân biệt vào tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trí khéo phân biệt các pháp vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí khéo phân biệt. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí khéo phân biệt vào tất cả cõi.
2. Trí khéo phân biệt vào tất cả chỗ chúng sinh.

3. Trí khéo phân biệt vào tâm hạnh của tất cả chúng sinh.

4. Trí khéo phân biệt vào căn của tất cả chúng sinh.

5. Trí khéo phân biệt vào nghiệp báo của tất cả chúng sinh.

6. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Thanh Văn.

7. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Độc Giác.

8. Trí khéo phân biệt vào hạnh của tất cả Bồ Tát.

9. Trí khéo phân biệt vào tất cả pháp thế gian.

10. Trí khéo phân biệt vào tất cả Phật pháp.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trí khéo phân biệt các pháp vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào tam muội. Những gì là mười ? Đó là : Nơi tất cả thế giới vào tam muội. Nơi tất cả thân chúng sinh vào tam muội. Nơi tất cả pháp vào tam muội. Thấy tất cả Phật vào tam muội. Trụ tất cả kiếp vào tam muội. Từ tam muội dậy, hiện thân không nghĩ bàn vào tam muội. Nơi tất cả thân Phật vào tam muội. Giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng vào tam muội. Trong một niệm vào tất cả Bồ Tát tam muội trí vào tam muội. Trong một niệm dùng trí vô ngại, thành

tựu tất cả chư Bồ Tát hạnh nguyện không có ngừng nghỉ vào tam muội. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp tam muội khéo léo vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào tam muội. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể nơi tất cả thế giới vào tam muội.

2. Bồ Tát có thể nơi tất cả thân chúng sinh vào tam muội.

3. Bồ Tát có thể nơi tất cả pháp vào tam muội.

4. Bồ Tát có thể thấy tất cả Phật vào tam muội.

5. Bồ Tát có thể trụ tất cả kiếp vào tam muội.

6. Bồ Tát có thể từ tam muội dậy, hiện thân không nghĩ bàn vào tam muội.

7. Bồ Tát có thể nơi tất cả thân Phật vào tam muội.

8. Bồ Tát có thể giác ngộ tất cả chúng sinh bình đẳng vào tam muội.

9. Bồ Tát có thể trong một niệm vào tất cả Bồ Tát tam muội trí vào tam muội.

10. Bồ Tát có thể trong một niệm dùng trí vô ngại, thành tựu hạnh nguyện của tất cả các Bồ Tát hạnh nguyện không có ngừng nghỉ vào tam muội.

Đó là mười pháp vào tam muội của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp môn tam muội khéo léo vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào khắp. Những gì là mười ?

Đó là : Vào khắp chúng sinh. Vào khắp cõi nước. Vào khắp các thứ tướng thế gian. Vào khắp nạn lửa. Vào khắp nạn nước. Vào khắp Phật. Vào khắp trang nghiêm. Vào khắp thân vô biên công đức của Như Lai. Vào khắp tất cả các thứ thuyết pháp. Vào khắp các thứ cúng dường tất cả Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp đại trí vào khắp vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp vào khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả chúng sinh.

2. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả cõi nước.

3. Bồ Tát có thể vào khắp hết thảy các thứ tướng thế gian.

4. Bồ Tát có thể vào khắp trong nạn lửa lớn, khiến cho lửa biến thành mát mẻ.

5. Bồ Tát có thể vào khắp trong nạn nước lớn, khiến cho nước chẳng làm tổn hại. Do đó :

« Lửa thiêu sơ thiền
Nước ngập nhị thiền

Gió thổi tam thiền ».

Đó là tai hại của tầng trời thứ chín phải thọ. Khi nạn gió nổi lên thì thổi núi Tu Di thành bụi, hà huống là tất cả chúng sinh, không thể tồn tại. Nhưng Bồ Tát vào khắp ba nạn lớn, để giữ gìn một chút hạt giống chúng sinh.

6. Bồ Tát có thể vào khắp xứ sở của Phật, gần gũi Phật.

7. Bồ Tát có thể vào khắp đạo tràng trang nghiêm.

8. Bồ Tát có thể vào khắp thân vô biên công đức của tất cả Như Lai.

9. Bồ Tát có thể vào khắp tất cả các thứ thuyết pháp.

10. Bồ Tát có thể vào khắp các thứ cúng dường tất cả Như Lai.

Đó là mười pháp vào khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp đại trí vào khắp vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát. Những gì là mười ?

Đó là : Môn giải thoát một thân khắp cùng tất cả thế giới. Môn giải thoát nơi tất cả thế giới thị hiện vô lượng đủ thứ sắc tướng. Môn giải thoát dùng tất cả thế giới vào một cõi Phật. Môn giải thoát khắp gia trì tất cả cõi chúng sinh. Môn giải thoát dùng tất cả trang nghiêm thân Phật đầy khắp tất cả thế giới. Môn giải thoát ở trong

thân mình thấy tất cả thế giới. Môn giải thoát ở trong một niệm đến tất cả thế giới. Môn giải thoát nơi một thế giới thị hiện tất cả Như Lai xuất hiện ra đời. Môn giải thoát một thân đầy khắp tất cả pháp giới. Môn giải thoát trong một niệm thị hiện tất cả Phật du hí thần thông. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười môn giải thoát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có môn giải thoát, dùng một thân khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Đó là cảnh giới : « Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một », tức cũng là cảnh giới viên dung vô ngại.

2. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở tại tất cả thế giới, thị hiện vô lượng đủ thứ sắc tướng (32 tướng 80 vẻ đẹp).

3. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể đem mười phương tất cả thế giới, để vào trong một cõi Phật.

4. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể khắp gia trì tất cả cõi chúng sinh, khiến cho họ thọ trì Phật pháp.

5. Bồ Tát có môn giải thoát, dùng tất cả trang nghiêm thân Phật, đầy khắp tất cả thế giới, do đó : « Tận hư không khắp pháp giới ».

6. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong thân mình, thấy được cảnh giới của tất cả thế giới, đắc được môn giải thoát vô ngại nầy.

Chúng ta phàm phu tục tử, chỉ thấy được bên ngoài mà chẳng thấy được bên trong; chỉ thấy được trước mắt mà chẳng thấy được sau lưng. Nhưng Bồ Tát thì thấy bên ngoài, lại thấy bên trong, cho nên thấy được trong thân của mình, đầy đủ cảnh giới của tất cả thế giới. Bồ Tát còn thấy được quá khứ, lại thấy được vị lai.

7. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong một niệm, đến tất cả thế giới giáo hoá tất cả chúng sinh.

Chúng ta ở trong vạn niệm, cũng chẳng đến được thế giới khác. Trong Kinh Phật thường dùng số cát sông Hằng để ví dụ, cát của sông Hằng nhiều vô số. Có quả địa cầu nhiều như số cát sông Hằng trong tận hư không khắp pháp giới, con mắt thịt của phàm phu chúng ta nhìn chẳng thấy được. Hiện tại tuy khoa học rất phát đạt, có thể đưa người lên mặt trăng để thám hiểm, nhưng vẫn chưa phát hiện ra có những quả địa cầu khác như thế nào.

8. Bồ Tát có môn giải thoát, có thể ở trong một thế giới, thị hiện tất cả Như Lai xuất hiện ra đời.

9. Bồ Tát có môn giải thoát, ở trong một thân đầy khắp tất cả pháp giới.

10. Bồ Tát có môn giải thoát, ở trong một niệm thị hiện tất cả Phật, ở trong hết thảy thế giới du hí, hiện đại thần thông biến hoá.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được môn giải thoát vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông. Những gì là mười ?

Đó là : Thần thông trí huệ phương tiện nghĩ nhớ túc mạng. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhĩ vô ngại. Thần thông trí huệ phương tiện biết tâm hạnh của những chúng sinh khác không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhãn quán sát không có chướng ngại. Thần thông trí huệ phương tiện tuỳ tâm chúng sinh hiện sức đại thần thông không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới. Thần thông trí huệ phương tiện một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Thần thông trí huệ phương tiện sinh ra vô lượng đồ trang nghiêm, trang nghiêm thế giới không nghĩ bàn. Thần thông trí huệ phương tiện thị hiện bất khả thuyết biến hoá thân. Thần thông trí huệ phương tiện tuỳ tâm chúng sinh không nghĩ bàn nơi bất khả thuyết thế giới hiện thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại thần thông khéo léo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện đủ thứ, khiến cho họ tu học.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thần thông trí huệ phương tiện nghĩ nhớ túc mạng, tức cũng là biết tất cả những sự việc đời quá khứ.

2. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhĩ vô ngại, tức cũng là nghe được tiếng của người trời nói rõ ràng.

3. Thần thông trí huệ phương tiện biết tâm hạnh của những chúng sinh khác không nghĩ bàn, tức là tha tâm thông, nghĩa là trong tâm họ nghĩ gì, làm gì, Bồ Tát đều biết được.

4. Thần thông trí huệ phương tiện thiên nhãn quán sát không có chướng ngại. Nghĩa là thế giới nầy thế giới kia, quán sát rất rõ ràng, nhìn một cái là thấu rõ.

5. Thần thông trí huệ phương tiện tuỳ tâm chúng sinh hiện sức đại thần thông không nghĩ bàn.

6. Thần thông trí huệ phương tiện một thân hiện khắp vô lượng thế giới.

7. Thần thông trí huệ phương tiện một niệm vào khắp bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

8. Thần thông trí huệ phương tiện sinh ra vô lượng đồ trang nghiêm, trang nghiêm thế giới không nghĩ bàn.

9. Thần thông trí huệ phương tiện thị hiện bất khả thuyết biến hoá thân.

10. Thần thông trí huệ phương tiện tuỳ tâm chúng sinh không nghĩ bàn nơi bất khả thuyết thế giới hiện thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đó là mười thứ thần thông của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại thần thông khéo léo vô thượng của Như Lai, vì tất cả chúng sinh thị hiện đủ thứ, khiến cho hết thảy chúng sinh y pháp tu hành học tập.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh. Những gì là mười ?

Đó là : Trí minh khéo léo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Trí minh khéo léo biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, tịch diệt thanh tịnh, không có các hí luận. Trí minh biết khéo léo biết đủ thứ sở duyên của tất cả chúng sinh, chỉ là một tướng, đều bất khả đắc, tất cả các pháp đều như kim cang. Trí minh khéo léo dùng vô lượng âm thanh vi diệu nghe khắp mười phương tất cả thế giới. Trí minh khéo léo hoại hết tất cả tâm nhiễm trước. Trí minh khéo léo dùng phương tiện thị hiện thọ sinh hoặc chẳng thọ sinh. Trí minh khéo léo xả lìa tất cả tưởng thọ. Trí minh khéo léo biết tất cả pháp chẳng phải tướng vô tướng, một tánh

vô tánh, không có phân biệt, mà biết rõ đủ thứ các pháp, nơi vô lượng kiếp phân biệt diễn nói, trụ nơi pháp giới, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí minh khéo léo biết nghiệp báo của tất cả chúng sinh. Tạo nghiệp gì ? Thọ quả báo gì ? Tóm lại, chúng sinh tu hành thập thiện, sau khi chết được sinh về cõi trời, hưởng thọ an vui trên cõi trời. Chúng sinh giữ năm giới, sau khi chết đi, được sinh làm người. Chúng sinh có tham, sân, si, ba độc, sau khi chết đi thì đoạ lạc vào ba đường ác, thọ vô lượng khổ.

2. Trí minh khéo léo biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, tịch diệt thanh tịnh, không có các hí luận.

3. Trí minh biết khéo léo biết đủ thứ tướng phan duyên của tất cả chúng sinh, chỉ là một tướng, đều bất khả đắc, tất cả các pháp đều kiên cố như kim cang.

4. Trí minh khéo léo dùng vô lượng âm thanh vi diệu, khiến cho chúng sinh mười phương thế giới, đều nghe được diệu pháp âm nầy.

5. Trí minh khéo léo phá hoại hết tất cả nhiễm ô và chấp trước trong tâm của tất cả chúng sinh.

6. Trí minh khéo léo dùng phương tiện thị hiện thọ sinh hoặc chẳng thọ sinh.

7. Trí minh khéo léo xả lìa tất cả tưởng thọ.

8. Trí minh khéo léo biết tất cả pháp chẳng phải có tướng, cũng chẳng phải là vô tướng; chẳng phải một tánh,

cũng chẳng phải là vô tánh. Tuy không có sự phân biệt, mà biết rõ đủ thứ các pháp. Ở trong vô lượng kiếp phân biệt diễn nói, trụ nơi pháp giới, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Đại Bồ Tát biết sự sinh của tất cả chúng sinh, vốn không có sinh, vì thấu đạt thọ sinh bất khả đắc, mà biết nhân, biết duyên, biết sự, biết cảnh giới, biết hạnh, biết sinh, biết diệt, biết lời nói, biết mê hoặc, biết lìa mê hoặc, biết điên đảo, biết lìa điên đảo, biết tạp nhiễm, biết thanh tịnh, biết sinh tử, biết Niết Bàn, biết khả đắc, biết bất khả đắc, biết bất khả đắc, biết chấp trước, biết không chấp trước, biết trụ, biết động, biết đi, biết về, biết khởi, biết chẳng khởi, biết mất hoại, biết thoát khỏi, biết thành thục, biết các căn, biết điều phục.

Tuỳ sở ứng của họ, mà giáo hoá đủ thứ, chưa từng quên mất hạnh của Bồ Tát tu. Tại sao ? Vì Bồ Tát chỉ vì lợi ích chúng sinh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không bỏ sót việc làm vì chúng sinh, bởi vậy Bồ Tát thường giáo hoá

chúng sinh, thân không mệt mỏi, chẳng trái việc làm của tất cả thế gian. Đó gọi là trí minh khéo léo duyên khởi.

9. Đại Bồ Tát biết sự sinh của tất cả chúng sinh, sinh mà chẳng sinh, diệt mà chẳng diệt, thấu rõ thông đạt thọ sinh là bất khả đắc, đều là hư vọng. Do đó có câu : « Hư vọng mà sinh, hư vọng mà diệt ». Bồ Tát biết được nhân của sự sinh như thế nào ? Duyên của sinh như thế nào ? Lại biết tất cả sự lý, tất cả cảnh giới, tất cả hành vì, lại biết sinh như thế nào, diệt như thế nào. Lại biết tất cả lời nói, lại biết tất cả mê hoặc, phải làm thế nào để lìa khỏi sự mê hoặc, mê hoặc tức là vô minh, vô minh che lấp chân tâm, cho nên làm cho con người mê hoặc. Lại biết tất cả sự điên đảo, phải làm thế nào mới có thể lìa được sự điên đảo, điên đảo tức là lấy khổ làm vui, đối với chân lý sinh ra vọng kiến, có tưởng điên đảo, thấy điên đảo, tâm điên đảo. Lại biết tạp nhiễm của tất cả chúng sinh, thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Lại biết sinh tử của chúng sinh, Niết Bàn của chúng sinh. Lại biết gì là khả đắc, gì là bất khả đắc. Lại biết chúng sinh có chấp trước, làm thế nào giáo hoá chúng sinh lìa khỏi sự chấp trước. Lại biết trụ như thế nào, động như thế nào, đi như thế nào, về như thế nào. Lại biết khởi như thế nào, chẳng khởi như thế nào. Lại biết tất cả mất hoại như thế nào, thoát khỏi ba cõi như thế nào. Lại biết làm thế nào khiến cho hạt giống bồ đề thành thục. Biết các căn của tất cả chúng sinh. Biết điều phục chúng sinh như thế nào. Tuỳ sự ứng cơ của chúng sinh, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để giáo hoá, chưa từng quên mất hạnh của Bồ Tát tu.

Bởi nguyên nhân gì ? Vì Bồ Tát chỉ lợi ích tất cả chúng sinh, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không làm việc gì khác, bởi vậy cho nên Bồ Tát thường giáo hoá chúng sinh, bất cứ khổ hạnh như thế nào, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi, chẳng trái việc làm của tất cả thế gian. Đó gọi là trí minh khéo léo duyên khởi.

Trí minh khéo léo, đại Bồ Tát nơi Phật chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp. Nơi pháp chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp. Nơi cõi chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Nơi chúng sinh chẳng chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Chẳng thấy có chúng sinh, mà hành giáo hoá điều phục thuyết pháp. Nhưng cũng chẳng xả bỏ các hạnh đại bi đại nguyện của Bồ Tát.

Gặp Phật nghe pháp, tuỳ thuận tu hành. Nương nơi Như Lai trồng các căn lành, cung kính cúng dường, không có ngừng nghỉ. Hay dùng thần lực, chấn động mười phương vô lượng thế giới, tâm Bồ Tát rộng lớn, vì đồng pháp giới. Biết các thứ thuyết pháp, biết số chúng sinh, biết chúng sinh khác biệt. Biết khổ sinh, biết

khổ diệt. Biết tất cả hành đều như hình bóng, hành Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn dứt nguồn gốc tất cả thọ sinh. Nhưng vì cứu hộ tất cả chúng sinh, hành Bồ Tát hạnh, mà không chỗ làm. Tuỳ thuận tất cả giống tánh chư Phật, phát tâm như núi chúa lớn, biết tất cả hư vọng điên đảo. Vào môn nhất thiết chủng trí, trí huệ rộng lớn, không thể khuynh động, sẽ thành Chánh giác, nơi biển sinh tử, bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được đại trí minh khéo léo vô thượng của Như Lai.

10. Trí minh khéo léo, đại Bồ Tát đối với mười phương ba đời tất cả chư Phật, nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả pháp nên đừng có chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả cõi Phật nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh nên đừng có sự chấp trước, chẳng khởi tâm chấp trước. Tuy chẳng thấy có chúng sinh, mà vẫn phải giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, vì chúng sinh thuyết pháp. Nhưng cũng chẳng xả bỏ các hạnh đại bi đại nguyện của Bồ Tát tu.

Gặp Phật nghe pháp, tuỳ thuận tu hành. Y chiếu theo đủ thứ pháp của Như Lai nói, mà tu đủ thứ căn lành, cung

kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, không có lúc nào ngừng nghỉ. Bồ Tát hay dùng sức thần thông, khiến cho đại địa có sáu thứ chấn động, chẳng những hay khiến cho một thế giới chấn động, mà cũng hay khiến cho mười phương vô lượng thế giới đồng thời chấn động. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, vì đồng với tận hư không khắp pháp giới.

Bồ Tát biết các thứ phương tiện thuyết pháp, làm thế nào để giáo hoá chúng sinh, lại biết số lượng chúng sinh có bao nhiêu. Lại biết chúng sinh có đủ thứ sự khác biệt. Lại biết khổ sinh ra như thế nào, biết khổ diệt như thế nào. Lại biết tất cả hành vi đều như hình bóng, hư mà chẳng thật. Tu hành Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn dứt hẳn nguồn gốc tất cả thọ sinh, nhưng vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh, trên thực tế, làm mà không chỗ làm. Tuỳ thuận tất cả giống tánh của tất cả chư Phật, phát tâm như núi chúa lớn, biết tất cả hư vọng điên đảo. Vào môn nhất thiết chủng trí, trí huệ rộng lớn, không cách chi có thể khuynh động được, sẽ thành Chánh giác, ở trong biển sinh tử, bình đẳng tế độ tất cả chúng sinh.

Đó là mười pháp minh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được đại trí huệ quang minh khéo léo vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát. Những gì là mười ?

Đó là : Giải thoát phiền não. Giải thoát tà kiến. Giải thoát các chấp lấy. Giải thoát uẩn xứ giới. Giải thoát vượt qua nhị thừa. Giải thoát vô sinh pháp nhẫn. Giải

thoát lìa chấp trước, nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp. Giải thoát vô biên trụ. Giải thoát phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh, vào bậc Như Lai không phân biệt. Giải thoát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả ba đời. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp giải thoát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Giải thoát phiền não : Giải thoát là gì ? Tức là tự do tự tại, chẳng có ràng buộc, chẳng có chấp trước, không quái không ngại, không suy không nghĩ. Phiền não là gì ? Tức là phiền thân não tâm, do vọng tưởng mà sinh, nếu không có phiền não, thì vô câu vô thúc. Đem phiền não biến thành bồ đề.

2. Giải thoát tà kiến : Chỉ có chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến.

3. Giải thoát các chấp lấy : Chẳng có mọi sự chấp lấy, chẳng còn mọi sự chấp trước.

4. Giải thoát uẩn xứ giới : Uẩn là năm uẩn, tức là : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Xứ là mười hai xứ, tức là : Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý sáu căn, sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần. Giới là mười tám giới, tức là sáu căn và sáu trần với sáu thức, hợp lại là mười tám giới. Sáu thức tức

là : Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

5. Giải thoát vượt qua nhị thừa : Vượt qua Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa, chỉ có Bồ Tát thừa.

6. Giải thoát vô sinh pháp nhẫn : Tức là vô sinh pháp nhẫn, cũng đắc được giải thoát. Vô sinh pháp nhẫn là gì ? Chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn chịu nơi tâm.

7. Giải thoát lìa chấp trước, nơi tất cả thế gian, tất cả cõi, tất cả chúng sinh, tất cả pháp : Hết thảy mọi sự chấp trước đều lìa khỏi, mà được giải thoát.

8. Giải thoát vô biên trụ : Trụ tại vô biên cũng được giải thoát.

9. Giải thoát phát khởi tất cả Bồ Tát hạnh, vào bậc Như Lai không phân biệt, cũng được giải thoát.

10. Giải thoát ở trong một niệm, đều biết rõ tất cả ba đời, cũng được giải thoát.

Đó là mười pháp giải thoát của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì có thể ra làm Phật sự vô thượng, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vườn rừng. Những gì là mười ?

Đó là : Sinh tử là vườn rừng của Bồ Tát, vì không nhàm bỏ.

Giáo hoá chúng sinh là vườn rừng của Bồ Tát, vì chẳng mệt mỏi.

Trụ tất cả kiếp là vườn rừng của Bồ Tát, vì nhiếp các hạnh lớn.

Thanh tịnh thế giới là vườn rừng của Bồ Tát, vì chỗ mình dừng ở.

Tất cả cung điện ma là vườn rừng của Bồ Tát, vì hàng phục chúng ma.

Suy gẫm pháp đã nghe là vườn rừng của Bồ Tát, vì như lý quán sát.

Lục độ Ba la mật, bốn pháp nhiếp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần, là vườn rừng của Bồ Tát, vì cảnh giới tiếp nối của đấng Từ Phụ.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vườn rừng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Sinh tử là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát chẳng sợ sinh tử, chẳng vào Niết Bàn, tức sinh tử mà chấm dứt sinh tử, không nhàm bỏ sinh tử.

2. Giáo hoá chúng sinh là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, bất cứ lúc nào, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi.

3. Trụ tất cả kiếp là vườn rừng của Bồ Tát, nhiếp trì hết thảy chúng sinh có tu các hạnh lớn.

4. Thanh tịnh thế giới là vườn rừng của Bồ Tát, vì Bồ Tát tự mình dừng lại ở là thế giới thanh tịnh trang nghiêm.

5. Tất cả cung điện ma là vườn rừng của Bồ Tát, Bồ Tát hay hàng phúc chúng thiên ma, ở tại cung điện ma giáo hoá các chúng ma.

6. Suy gẫm pháp đã nghe là vườn rừng của Bồ Tát, vì như lý quán sát, nghiên cứu diệu nghĩa của pháp. Chúng ta nghe kinh nghe pháp, cũng phải thường nghiên cứu thật nghĩa của diệu pháp.

7. Lục độ Ba la mật, bốn pháp nhiếp, ba mươi bảy pháp bồ đề phần, là vườn rừng của Bồ Tát, vì cảnh giới tiếp nối chí nguyện của đấng Từ Phụ (Phật), tức cũng là « Tục Phật huệ mạng ».

Thập lực, bốn vô sở uý, mười tám pháp bất cộng, cho đến tất cả Phật pháp là vườn rừng của Bồ Tát, vì chẳng nhớ pháp nào khác.

Thị hiện tất cả oai lực thần thông tự tại của Bồ Tát là vườn rừng của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

Một niệm ở tất cả mọi nơi vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác là vườn rừng của Bồ Tát, vì pháp thân khắp cùng tận hư không tất cả thế giới. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được hạnh đại an lạc vô thượng lìa lo buồn của Như Lai.

8. Thập lực (Trí lực biết xứ phi xứ, trí lực biết nghiệp báo ba đời, trí lực biết các thiền giải thoát tam muội, trí lực biết các căn thắng liệt, trí lực biết chủng chủng giải, trí lực biết đủ thứ cõi, trí lực biết nhất thiết chí sở đạo, trí lực biết thiên nhãn vô ngại, trí lực biết túc mạng vô lậu, trí lực biết vĩnh đoạn tập khí), bốn vô sở uý (Nhất thiết trí vô sở uý, lậu tận vô sở uý, nói chướng đạo vô sở uý, nói đạo hết khổ vô sở uý), mười tám pháp bất cộng (Thân không lỗi, miệng không lỗi, niệm không lỗi, không có nghĩ tưởng khác, vô bất định tâm, vô bất tri kỷ xả, dục chẳng giảm, tinh tấn chẳng giảm, niệm chẳng giảm, huệ chẳng giảm, giải thoát chẳng giảm, giải thoát tri kiến chẳng giảm, tất cả thân nghiệp tuỳ trí huệ hành, tất cả khẩu nghiệp tuỳ trí huệ hành, tất cả ý nghiệp tuỳ trí huệ hành, trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, trí huệ biết đời vị lai vô ngại, trí huệ biết đời hiện tại vô ngại), cho đến tất cả Phật pháp là vườn rừng của Bồ Tát, vì Bồ Tát tuyệt đối chẳng học tập pháp của ngoại đạo khác.

9. Thị hiện tất cả oai lực thần thông tự tại của Bồ Tát là vườn rừng của Bồ Tát, vì dùng đại thần lực chuyển bánh xe pháp, điều phục chúng sinh không ngừng nghỉ.

10. Một niệm nơi tất cả mọi nơi vì tất cả chúng sinh thị hiện thành Chánh Giác là vườn rừng của Bồ Tát, vì pháp thân khắp cùng tận hư không tất cả thế giới.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được hạnh đại an lạc vô thượng lìa lo buồn của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện. Những gì là mười ?

Đó là : Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì luôn chẳng quên mất.

Thập thiện nghiệp đạo phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục.

Bốn phạm trụ thiền định là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi sắc.

Sinh vào cõi trời Tịnh Cư là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

Sinh vào cõi vô sắc là cung điện của Bồ Tát, vì khiến các chúng sinh lìa nơi có nạn.

Sinh vào thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, vì khiến tất cả chúng sinh dứt phiền não.

Thị hiện nơi nội cung có vợ con quyến thuộc là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thuở xưa.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cung điện. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ đề tâm là cung điện của Bồ Tát, vì luôn chẳng quên mất bồ đề tâm mình đã phát ra.

2. Thập thiện (Chẳng sát sinh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng nói thêu dệt, chẳng nói hai lưỡi, chẳng chưởi mắng, chẳng tham sẻn, chẳng sân hận, chẳng ngu si) nghiệp đạo, phước đức trí huệ là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục.

3. Bốn phạm trụ thiền định (Trời tứ thiền cõi sắc) là cung điện của Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh cõi sắc.

4. Sinh vào cõi trời Tịnh Cư (Trời Ngũ Bất Hoàn) là cung điện của Bồ Tát, vì tất cả phiền não chẳng nhiễm.

5. Sinh vào cõi vô sắc là cung điện của Bồ Tát, chúng sinh cõi vô sắc, chẳng có dục niệm, chẳng có hình tướng, chỉ có thức. Khiến các chúng sinh lìa khỏi nơi tám nạn, tám nạn là : Nạn địa ngục, nạn ngạ quỷ, nạn súc sinh, nạn Bắc Câu Lưu Châu, nạn trời Trường Thọ, nạn đui mù câm điết, nạn thế trí biện thông, nạn trước Phật sau Phật. Chúng sinh trong tám nạn nầy, nạn chẳng gặp Phật, nạn chẳng nghe pháp, nạn chẳng thấy Tăng.

6. Sinh vào thế giới tạp nhiễm là cung điện của Bồ Tát, tức là thế giới chẳng thanh tịnh, ngũ dục hoành hành, khiến cho con người điên đảo. Bồ Tát hay khiến tất cả chúng sinh phá vô minh dứt phiền não.

7. Thị hiện nơi nội cung, có vợ con thê thiếp, có lục thân quyến thuộc, là cung điện của Bồ Tát, vì thành tựu chúng sinh đồng hạnh thuở xưa, khiến cho họ phát bồ đề tâm.

Hiện ở ngôi Chuyển Luân Hộ Thế Thích Phạm là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục tự tại tâm chúng sinh.

Trụ tại tất cả Bồ Tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì khéo du hí các thiền giải thoát tam muội trí huệ.

Được tất cả chư Phật thọ ký vô thượng tự tại nhất thiết trí vương quán đảnh là cung điện của Bồ Tát, vì trụ trang nghiêm của đấng Thập Lực làm tất cả việc của đấng Pháp Vương tự tại. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp quán đảnh, nơi thần lực tự tại của tất cả thế gian.

8. Hiện ở ngôi Chuyển Luân Thánh Vương (Kim ngân đồng thiết bốn luân vương), hoặc làm Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên là cung điện của Bồ Tát, vì điều phục tự tại tâm chúng sinh, có thể đến ba cõi để giáo hoá chúng sinh.

9. Trụ tại tất cả Bồ Tát hạnh du hí thần thông đều được tự tại là cung điện của Bồ Tát, vì khéo du hí các thiền (tứ thiền bát định), tất cả giải thoát, tất cả tam muội, tất cả trí huệ.

10. Được tất cả chư Phật thọ ký vô thượng tự tại nhất thiết trí vương quán đảnh là cung điện của Bồ Tát, vì trụ trang nghiêm của đấng Thập Lực làm tất cả việc của đấng Pháp Vương tự tại.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp quán đảnh, nơi thần lực tự tại của tất cả thế gian.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ưa thích. Những gì là mười ?

Đó là : Thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn. Thích trí huệ, vì phân biệt các pháp. Thích đi đến chỗ của tất cả chư Phật, vì nghe pháp không nhàm chán. Thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương vô biên bờ mé. Thích Bồ Tát tự tại, vì các chúng sinh dùng vô lượng môn mà hiện thân. Thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội vào tất cả môn tam muội. Thích đà la ni, vì trì pháp chẳng quên truyền thọ chúng sinh. Thích vô ngại biện tài, vì nơi mỗi câu văn, trải qua bất khả thuyết kiếp, phân biệt diễn nói, không cùng tận. Thích thành Chánh Giác, vì tất cả chúng sinh, dùng vô lượng môn thị hiện nơi

thân thành Chánh Giác. Thích chuyển bánh xe pháp, vì diệt trừ tất cả pháp đạo khác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được pháp ưa thích vô thượng của tất cả chư Phật Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ưa thích. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát thích chánh niệm, vì tâm chẳng tán loạn, chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có tư tưởng bất chánh.

2. Bồ Tát thích trí huệ, vì có trí huệ mới phân biệt được thật tướng của các pháp.

3. Bồ Tát thích đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật, để lắng nghe chư Phật thuyết pháp, chẳng có khi nào nhàm chán.

4. Bồ Tát thích chư Phật, vì đầy khắp mười phương vô biên bờ mé thế giới.

5. Bồ Tát thích tự tại của tất cả Bồ Tát, vì giáo hoá chúng sinh dùng vô lượng pháp môn, mà hiện thân thuyết pháp.

6. Bồ Tát thích các môn tam muội, vì nơi một môn tam muội vào tất cả môn tam muội.

7. Bồ Tát thích đà la ni, vì hay thọ trì pháp, mà chẳng quên mất, lại có thể truyền thọ cho tất cả chúng sinh.

8. Bồ Tát thích vô ngại biện tài, vì nơi mỗi văn tự hoặc mỗi câu kinh, trải qua bất khả thuyết kiếp, vì chúng sinh phân biệt diễn nói, không có khi nào cùng tận.

9. Bồ Tát thích thành Chánh Giác, vì tất cả chúng sinh, dùng vô lượng pháp môn, thị hiện thành thân Phật.

10. Bồ Tát thích chuyển bánh xe pháp, vì diệt trừ tất cả pháp của thiên ma ngoại đạo.

Đó là mười pháp ưa thích của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được pháp ưa thích vô thượng của tất cả chư Phật Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp trang nghiêm. Những gì là mười ?

Đó là : Lực trang nghiêm, vì không thể phá hoại. Vô uý trang nghiêm, vì không thể hàng phục. Nghĩa trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa vô cùng tận. Pháp trang nghiêm, vì có tám vạn bốn ngàn pháp tụ, quán sát diễn nói không quên mất. Nguyện trang nghiêm, vì tất cả Bồ Tát phát hoằng thệ không thối chuyển. Hạnh trang nghiêm, vì tu hạnh Phổ Hiền mà thoát khỏi. Cõi trang nghiêm, vì dùng tất cả cõi làm một cõi. Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ khắp cùng tất cả thế giới chư Phật. Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp tu hành vô số hạnh, không đoạn tuyệt. Biến hoá trang nghiêm, vì nơi một thân

chúng sinh, thị hiện đồng số thân tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thấy biết, cầu nhất thiết trí, không thối chuyển. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực trang nghiêm, vì như kim cang, nên không thể phá hoại được.

2. Vô uý trang nghiêm, vì không có sức lực nào có thể hàng phục được.

3. Nghĩa lý trang nghiêm, vì nói bất khả thuyết nghĩa lý không khi nào hết được.

4. Pháp trang nghiêm, vì có tám vạn bốn ngàn pháp môn, quán sát diễn nói không khi nào quên mất.

5. Thệ nguyện trang nghiêm, vì tất cả Bồ Tát phát bốn hoằng thệ nguyện : Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành, không có thối chuyển nguyện đã phát ra.

6. Đại hạnh trang nghiêm, vì tu hành mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền : Một là lễ kính các đức Phật, hai là khen ngợi các Như Lai, ba là rộng tu cúng dường, bốn là sám hối nghiệp chướng, năm là tuỳ hỉ công đức, sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp, bảy là thỉnh Phật ở lại đời, tám là thường theo Phật học, chín là luôn thuận chúng sinh,

mười là khắp đều hồi hướng, mà thoát ra khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

7. Cõi trang nghiêm, vì dùng tất cả cõi Phật làm một cõi Phật.

8. Phổ âm trang nghiêm, vì mưa pháp vũ khắp cùng mười phương tất cả thế giới chư Phật.

9. Lực trì trang nghiêm, vì trong tất cả kiếp tu hành vô số vô lượng hạnh, không khi nào đoạn tuyệt.

10. Biến hoá trang nghiêm, vì nơi một thân chúng sinh, thị hiện đồng số thân tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều biết được cảnh giới nầy, lại có thể thấy được cảnh giới nầy, cầu nhất thiết trí, vĩnh viễn không thối chuyển bồ đề tâm.

Đó là mười pháp trang nghiêm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tất cả pháp trang nghiêm vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm bất động. Những gì là mười ?

Đó là : Đối với hết thảy tất cả thảy đều xả bỏ được tâm bất động. Suy gẫm quán sát tất cả Phật pháp tâm bất động. Nghĩ nhớ cúng dường tất cả chư Phật tâm bất động. Đối với tất cả chúng sinh thề không não hại tâm bất động. Khắp nhiếp chúng sinh không lựa người thân kẻ oán tâm bất động. Cầu tất cả Phật pháp không có

ngừng nghỉ tâm bất động. Tất cả chúng sinh số đồng bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, hành Bồ Tát hạnh, chẳng sinh nhàm mỏi, cũng không thối chuyển tâm bất động. Thành tựu có căn tin, tin không ô trược, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin lìa cấu, tin sáng triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin chẳng thối chuyển, tin không hết được, tin không thể hoại, tin đại hoan hỉ hớn hở, tâm bất động. Thành tựu sinh ra nhất thiết trí phương tiện đạo tâm bất động. Nghe pháp tất cả Bồ Tát tu hành, tin thọ không phỉ báng tâm bất động. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được nhất thiết trí tâm bất động vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm bất động. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với hết thảy tất cả nội tài (đầu mắt tuỷ não) và ngoại tài (đất nước vợ con) của mình thảy đều xả bỏ bố thí cho người cần dùng, mà tâm bất động. Chẳng có xảy ra hiện tượng xả bỏ chẳng được, xả bỏ rồi, cũng chẳng hối tiếc.

2. Suy gẫm tất cả Phật pháp, quán sát tất cả Phật pháp, mà tâm bất động. Tuyệt đối chẳng khởi những vọng tưởng khác.

3. Nghĩ nhớ tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chư Phật, mà tâm bất động. Chuyên tâm nghĩ nhớ, thành tâm cúng dường, tuyệt đối không nghĩ gì khác.

4. Đối với tất cả chúng sinh, thệ nguyện không não hại, mà tâm bất động. Chẳng giống như chúng ta tu đạo nhiều năm, mà vẫn không có công phu nhẫn nhục, hôm nay nổi giận người nầy, mai lại đánh người kia, chuyên môn não hại chúng sinh.

5. Khắp nhiếp trì tất cả chúng sinh không lựa chọn người nầy là oán thù của tôi, người kia là thân nhân của tôi thì độ họ. Bồ Tát kẻ oán người thân đều bình đẳng, chẳng có phân biệt, cho nên tâm bất động.

6. Vì cầu tất cả Phật pháp, nên không có ngừng nghỉ, dũng mãnh tinh tấn, tâm bất động.

7. Tất cả chúng sinh số lượng đồng với bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, cũng chẳng sinh tâm thối chuyển, nên tâm bất động.

8. Thành tựu có căn tin, tin không ô trược, tin thanh tịnh, tin cực thanh tịnh, tin lìa cấu, tin sáng triệt, tin cung kính cúng dường tất cả chư Phật, tin chẳng thối chuyển, tin không hết được, tin không thể hoại, tin đại hoan hỉ hớn hở, sinh ra nhiều tâm tin như vậy, nên tâm bất động.

9. Thành tựu phương tiện đạo sinh ra nhất thiết trí tâm bất động.

10. Nghe pháp môn của tất cả Bồ Tát tu hành, tin thọ phụng hành, tuyệt đối không phỉ báng Tam Bảo, nên tâm bất động.

Đó là mười pháp tâm bất động của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nhất thiết tâm bất động vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm sâu lớn không xả bỏ. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả thiện tri thức. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ cúng dường tất cả chư Phật. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chuyên cầu tất cả công đức pháp đại thừa. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phạm hạnh của tất cả chư Phật tu hành, hộ trì tịnh giới. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả Bồ Tát. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phương tiện hộ trì cầu tất cả Phật pháp. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ viên mãn tất cả

Bồ Tát hạnh nguyện tích tập tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ không xả bỏ tất cả Phật pháp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười tâm sâu lớn không xả bỏ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ thành tựu viên mãn tất cả Phật bồ đề.

2. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

3. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chẳng dứt giống tánh của tất cả chư Phật.

4. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả thiện tri thức.

5. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ cúng dường tất cả chư Phật.

6. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ chuyên cầu tất cả công đức pháp đại thừa.

7. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phạm hạnh của tất cả chư Phật tu hành, hộ trì tịnh giới.

8. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ gần gũi tất cả Bồ Tát.

9. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ phương tiện hộ trì cầu tất cả Phật pháp.

10. Tâm sâu lớn chẳng xả bỏ viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh nguyện tích tập tất cả Phật pháp.

Đó là mười tâm sâu lớn. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ không xả bỏ tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát. Những gì là mười ?

Đó là : Trí huệ quán sát khéo léo phân biệt nói tất cả pháp. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả căn lành ba đời. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các Bồ Tát hạnh tự tại biến hoá. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các môn pháp nghĩa. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả chư Phật oai lực. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni. Trí huệ quán sát đối với tất cả thế giới khắp nói chánh pháp. Trí huệ quán sát vào tất cả pháp giới. Trí huệ quán sát biết tất cả mười phương không thể nghĩ bàn. Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh không có chướng ngại. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được đại trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí huệ quán sát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trí huệ quán sát khéo léo phân biệt nói tất cả pháp.

2. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả căn lành ba đời.

3. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các Bồ Tát hạnh tự tại biến hoá.

4. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả các môn pháp nghĩa.

5. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả chư Phật oai lực.

6. Trí huệ quán sát biết rõ tất cả môn đà la ni.

7. Trí huệ quán sát đối với tất cả thế giới khắp nói chánh pháp.

8. Trí huệ quán sát vào tất cả pháp giới.

9. Trí huệ quán sát biết tất cả mười phương không thể nghĩ bàn.

10. Trí huệ quán sát biết tất cả Phật pháp trí huệ quang minh không có chướng ngại.

Đó là mười trí huệ quán sát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được đại trí huệ quán sát vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn. Nói tất cả pháp không chống trái. Nói tất cả pháp không có bờ mé. Nói tất cả pháp không chỗ y chỉ. Nói tất cả pháp giống như kim cang. Nói tất cả pháp thảy đều như như. Nói tất cả pháp thảy đều tịch tĩnh. Nói tất cả pháp thảy đều thoát khỏi. Nói tất cả

pháp đều trụ một nghĩa, bổn tánh thành tựu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ khéo léo nói tất cả pháp.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nói pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nói tất cả pháp đều từ duyên khởi. Do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như vậy ».

2. Nói tất cả pháp thảy đều như huyễn như hoá, chẳng chân thật, cho nên đừng chấp trước vào.

3. Nói tất cả pháp không chống trái, chẳng có tranh luận.

4. Nói tất cả pháp không có bờ mé, chẳng có số lượng.

5. Nói tất cả pháp không chỗ y chỉ.

6. Nói tất cả pháp kiên cố và sắc bén giống như kim cang.

7. Nói tất cả pháp đều là trí huệ như như, cảnh giới như như, tức cũng là như như bất động.

8. Nói tất cả pháp thảy đều là tịch tĩnh, do đó có câu :

« Các pháp từ xưa nay
Thường tự tướng tịch diệt
Không thể dùng lời nói ».

9. Nói tất cả pháp thảy đều là pháp thoát khỏi ba cõi, tức cũng là pháp chấm dứt sinh tử.

10. Nói tất cả pháp đều là đệ nhất nghĩa, vốn có Phật tánh thành tựu.

Đó là mười pháp nói pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ khéo léo nói tất cả pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm thanh tịnh. Dứt nghi thanh tịnh. Lìa thấy thanh tịnh. Cảnh giới thanh tịnh. Cầu nhất thiết trí thanh tịnh. Biện tài thanh tịnh. Vô uý thanh tịnh. Trụ nơi trí thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Thọ tất cả luật nghi thanh tịnh của Bồ Tát. Đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, ba mươi hai tướng trăm phước, pháp trắng tịnh, tất cả căn lành thanh tịnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được tất cả pháp thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm Bồ Tát ý niệm đã ngừng, chẳng khởi vọng tưởng, luôn luôn thanh tịnh.

2. Bồ Tát hay dứt trừ tất cả nghi hoặc, sinh tất cả tâm tin, luôn luôn thanh tịnh.

3. Bồ Tát lìa khỏi tất cả tà kiến, sinh ra tất cả chánh kiến, luôn luôn thanh tịnh.

4. Bồ Tát hay tu tất cả cảnh giới, chuyển được tất cả cảnh giới, luôn luôn thanh tịnh.

5. Bồ Tát cầu nhất thiết trí huệ, hiểu được nhất thiết trí huệ, luôn luôn thanh tịnh.

6. Bồ Tát có bốn biện tài vô ngại, tức là pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện, luôn luôn thanh tịnh.

7. Bồ Tát có bốn vô uý, tức là tổng trì vô uý, biết căn vô uý, quyết nghi vô uý, đáp nạn vô uý, luôn luôn thanh tịnh.

8. Bồ Tát trụ nơi bậc trí thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, luôn luôn thanh tịnh.

9. Bồ Tát thọ luật nghi thanh tịnh của tất cả Bồ Tát, luôn luôn thanh tịnh.

10. Bồ Tát đầy đủ thành tựu vô thượng bồ đề, có ba mươi hai tướng trăm phước trang nghiêm, pháp trắng thanh tịnh, tất cả căn lành luôn luôn thanh tịnh.

Đó là mười pháp thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được tất cả pháp thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ấn. Những gì là mười ?

Đó là : Đại Bồ Tát biết khổ khổ, hoại khổ, hành khổ. Chuyên cầu Phật pháp,

chẳng sinh giải đãi. Hành Bồ Tát hạnh, không có mệt mỏi. Chẳng kinh hãi, chẳng khiếp sợ, chẳng xả bỏ đại nguyện. Cầu nhất thiết trí, kiên cố bất thối, rốt ráo A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là ấn thứ nhất.

Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ngu si cuồng loạn. Hoặc dùng lời ác thô lỗ mà huỷ nhục. Hoặc dùng đao gậy ngói đá mà làm tổn hại. Trọn không vì cảnh giới đó mà xả bỏ tâm Bồ Tát. Luôn nhẫn nhục nhu hoà, chuyên tu Phật pháp, trụ đạo tối thắng, vào bậc lìa sinh. Đó là ấn thứ hai.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ấn. Ấn là dùng trí huệ thanh tịnh, quyết định ấn khả tất cả pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát biết khổ khổ, tức là khổ trong khổ, giống như có người chẳng có cơm ăn, chẳng có áo mặc, chẳng có nhà ở, có thể nói là khổ lại thêm khổ. Tại sao lại như vậy ? Vì trong quá khứ, đã từng huỷ báng Tam Bảo, chẳng tin Phật pháp, đoạ lạc trong địa ngục chịu khổ. Thọ khổ xong rồi, tuy nhiên được tái sinh làm người, nhưng nghiệp báo sở cảm, sáu căn không đủ, làm người hạ tiện.

Bồ Tát lại biết hoại khổ, tức là khổ của người giàu có, đang giàu sang phú quý biến thành hoại không, đó cũng là khổ, giống như vàng bạc châu báu, bị người khác trộm

cắp, hoặc bị bọn cướp cướp lấy, hoặc bị lửa lớn thiêu sạch, hoặc bị nước lớn ngập chìm, làm cho tất cả tài sản tổn thất hết sạch, hoặc làm ăn bị tai nạn.

Bồ Tát lại biết hành khổ, tức là con người từ trẻ rồi lớn lên, trung niên rồi già đi, già rồi thì chết đi, niệm niệm trôi qua không ngừng. Tuy chẳng có khổ của người nghèo, chẳng có khổ của người giàu, nhưng có hành khổ. Trong một đời bận rộn tối ngày, khi chết rồi, hai bàn tay trắng mà đi, chỉ có nghiệp của mình tạo ra, nó sẽ đi theo mình thọ sinh trong luân hồi sáu nẻo. Trồng nghiệp lành thì sinh về cõi lành, trồng nghiệp ác thì đoạ vào địa ngục. Đó là lược nói về ba khổ, còn có tám khổ và vô lượng khổ. Bồ Tát biết đủ thứ khổ, cho nên chuyên tâm để cầu Phật pháp, dũng mãnh tinh tấn, chẳng sinh tâm giải đãi. Tu hành hạnh môn của Bồ Tát tu, tức là lục độ vạn hạnh, bất cứ lúc nào, cảnh giới gì, tuyệt đối không có lười biếng, không có tâm lý mệt mỏi. Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Bồ Tát có định lực, chẳng kinh chẳng hãi, chẳng khiếp chẳng sợ, chẳng xả bỏ đại nguyện của mình đã phát. Cầu nhất thiết trí, kiên cố chí nguyện không thối chuyển. Rốt ráo chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ngu si cuồng loạn. Hoặc dùng lời ác thô lỗ, đủ thứ lời nói thậm tệ để mắng chưởi Bồ Tát, hoặc phí báng Bồ Tát, hoặc huỷ nhục Bồ Tát. Hoặc dùng đao gậy, hoặc dùng ngói đá để làm tổn hại Bồ Tát. Bồ Tát sẽ không vì những cảnh giới đó mà xả bỏ tâm Bồ Tát. Giống như hai vị hành giả Tam Bộ Nhất Bái (Thầy Hằng Thật và Hằng Triều) thường bị người đi đường dùng rượu uống say rồi đánh, dùng lời ác để mắng chưởi,

nhưng hai vị vẫn như như bất động, vẫn tiếp tục hành trình, chẳng bị cảnh giới làm lay chuyển. Họ có tinh thần kiên nhẫn bất khuất, khắc phục được mọi gian nan và nguy hiểm, cuối cùng hoàn thành chí nguyện, bình an ba bước một lạy đến Vạn Phật Thánh Thành. Bồ Tát luôn nhẫn nhục nhu hoà, chuyên tâm tu học Phật pháp, trụ tại đạo tối thắng, vào bậc lìa khỏi sinh tử. Đó là tâm pháp ấn thứ hai.

Đại Bồ Tát nghe nói Phật pháp thâm sâu tương ưng với nhất thiết trí, hay dùng trí của mình tin sâu nhẫn nại, hiểu rõ hướng vào. Đó là ấn thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phát tâm thâm sâu, cầu nhất thiết trí. Tôi sẽ thành Phật, đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh lưu chuyển trong năm cõi, thọ vô lượng khổ, cũng sẽ khiến cho họ phát bồ đề tâm, tin sâu hoan hỉ, siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thối chuyển. Đó là ấn thứ tư.

3. Đại Bồ Tát nghe nói Phật pháp thâm sâu vi diệu tương ưng với nhất thiết trí huệ, hay dùng trí huệ của mình tin sâu nhẫn nại, hiểu rõ pháp môn nầy hướng vào pháp môn nầy. Đó là tâm pháp ấn thứ ba.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi nên phát tâm sâu lớn, cầu nhất thiết trí. Tôi sẽ thành Phật, đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh lưu

chuyển trong năm cõi (cõi người, a tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), thọ vô lượng vô biên khổ. Tôi cũng sẽ khiến cho họ phát bồ đề tâm, tin sâu Phật pháp, hoan hỉ Phật pháp. Siêng tu tinh tấn, kiên cố bất thối chuyển. Đó là tâm pháp ấn thứ tư.

Đại Bồ Tát biết trí huệ Như Lai không có bờ mé, không thể nào dò lường được trí huệ Như Lai. Bồ Tát đã từng ở chỗ vô lượng chư Phật, nghe trí huệ Như Lai không có bờ mé, nên không thể dò lường được. Tất cả văn tự lời nói thế gian, đều có giới hạn, đều không thể biết được trí huệ Như Lai. Đó là ấn thứ năm.

Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, được sự ưa thích tối thắng, sự ưa thích thâm sâu, sự ưa thích rộng, sự ưa thích lớn, sự ưa thích đủ thứ, sự ưa thích không gì hơn được, sự ưa thích vô thượng, sự ưa thích kiên cố, sự ưa thích chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc của chúng không thể nào phá hoại được, sự ưa thích cầu nhất thiết trí không thối chuyển, sự ưa thích Bồ Tát trụ như vậy, nơi vô thượng bồ

đề rốt ráo không thối chuyển. Đó là ấn thứ sáu.

5. Đại Bồ Tát biết trí huệ của Như Lai không có bờ mé, không thể nào dò lường được trí huệ của Như Lai. Bồ Tát đã từng ở trong đạo tràng của vô lượng chư Phật, lắng nghe trí huệ Như Lai không có bờ mé, nên không thể dò lường được. Tất cả văn tự lời nói của thế gian, đều có giới hạn, đều không thể nào biết được trí huệ của Như Lai. Đó là tâm pháp ấn thứ năm.

6. Đại Bồ Tát đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đắc được sự ưa thích tối thắng, sự ưa thích rất thâm sâu, sự ưa thích rất rộng, sự ưa thích rất lớn, sự ưa thích đủ thứ, sự ưa thích không gì hơn được, sự ưa thích vô thượng, sự ưa thích kiên cố, sự ưa thích chúng ma ngoại đạo và quyến thuộc của chúng không thể nào phá hoại được, sự ưa thích cầu nhất thiết trí không thối chuyển, sự ưa thích Bồ Tát trụ như vậy, nơi vô thượng bồ đề rốt ráo không thối chuyển. Đó là tâm pháp ấn thứ sáu.

Đại Bồ Tát hành Bồ Tát hạnh, chẳng màng thân mạng, không ai trở ngại phá hoại được, vì phát tâm hướng về nhất thiết trí. Vì tánh nhất thiết trí thường hiện tiền. Vì đắc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Trọn không bỏ lìa Phật bồ đề. Trọn không bỏ lìa thiện tri thức. Đó là ấn thứ bảy.

Đại Bồ Tát nếu thấy người nam tốt, người nữ tốt hướng về đại thừa, thì khiến cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp. Khiến cho họ an trụ tất cả căn lành. Khiến cho họ nhiếp lấy tâm nhất thiết trí. Khiến cho họ chẳng thối chuyển vô thượng bồ đề. Đó là ấn thứ tám.

7. Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, chẳng màng thân mạng của mình, dù chết cũng không sợ. Không có năng lực nào có thể trở ngại phá hoại được bồ đề tâm đó, Bồ Tát phát tâm vì hướng về tánh nhất thiết trí. Vì tánh nhất thiết trí thường hiện tiền trong tâm của Bồ Tát. Vì đắc được trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Trọn không sinh tâm bỏ lìa Phật bồ đề, cũng không sinh tâm bỏ lìa thiện tri thức. Đó là tâm pháp ấn thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát nếu thấy người nam tốt và người nữ tốt hướng về đại thừa, thì khiến cho họ tu Phật pháp đại thừa, khiến cho họ tăng trưởng tâm cầu Phật pháp. Khiến cho họ an ổn trụ nơi tất cả căn lành. Khiến cho họ nhiếp lấy tâm nhất thiết trí. Khiến cho họ chẳng thối chuyển tâm vô thượng bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ tám.

Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng, khuyên khiến cho họ siêng tu đạo nhất thiết trí. Dùng tâm đại bi mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh

viễn chẳng thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là ấn thứ chín.

Đại Bồ Tát đồng một căn lành với chư Phật ba đời. Chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Rốt ráo đến được trí nhất thiết trí. Đó là ấn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ ấn của đại Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà sớm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đầy đủ tất cả pháp trí ấn vô thượng của Như Lai.

9. Đại Bồ Tát khiến cho tất cả chúng sinh đắc được tâm bình đẳng, khuyên khiến cho tất cả chúng sinh siêng tu đạo nhất thiết trí huệ. Dùng tâm đại bi mà vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp. Khiến cho họ vĩnh viễn chẳng thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm pháp ấn thứ chín.

10. Đại Bồ Tát đồng một căn lành với mười phương tất cả chư Phật ba đời. Chẳng dứt hẳn giống tánh tất cả chư Phật. Rốt ráo đến được trí huệ nhất thiết trí. Đó là tâm pháp ấn thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ ấn của đại Bồ Tát. Bồ Tát nhờ đó mà sớm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đầy đủ tất cả pháp trí ấn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu. Những gì là mười ?

Đó là : Trí quang chiếu biết chắc sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trí quang chiếu thấy tất cả chư Phật. Trí quang chiếu thấy tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Trí quang chiếu hiểu tất cả pháp môn Tu đa la. Trí quang chiếu y chỉ thiện tri thức phát bồ đề tâm tích tập các căn lành. Trí quang chiếu thị hiện tất cả chư Phật. Trí quang chiếu giáo hoá tất cả chúng sinh đều khiến cho họ an trụ bậc Như Lai. Trí quang chiếu diễn nói pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn. Trí quang chiếu khéo léo biết rõ tất cả thần thông oai lực của chư Phật. Trí quang chiếu đầy đủ tất cả các Ba la mật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười trí quang chiếu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có trí quang chiếu, biết được chắc chắn sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

2. Bồ Tát có trí quang chiếu, thấy được tất cả chư Phật.

3. Bồ Tát có trí quang chiếu, thấy tất cả chúng sinh chết ở đây, lại sinh ở kia.

4. Bồ Tát có trí quang chiếu, hiểu tất cả pháp môn Tu đa la (kinh điển).

5. Bồ Tát có trí quang chiếu, y chỉ thiện tri thức phát bồ đề tâm tích tập các căn lành.

6. Bồ Tát có trí quang chiếu, thị hiện tất cả chư Phật.

7. Bồ Tát có trí quang chiếu, giáo hoá tất cả chúng sinh đều khiến cho họ an trụ bậc Như Lai.

8. Bồ Tát có trí quang chiếu, diễn nói pháp môn rộng lớn không thể nghĩ bàn.

9. Bồ Tát có trí quang chiếu, khéo léo biết rõ tất cả thần thông oai lực của chư Phật.

10. Bồ Tát có trí quang chiếu đầy đủ tất cả các Ba la mật.

Đó là mười pháp trí quang chiếu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trí quang chiếu vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sinh Thanh Văn Độc Giác đều không bằng được. Những gì là mười ? Đó là : Đại Bồ Tát tuy quán thật tế, mà không thủ chứng. Vì tất cả thệ nguyện đã phát, chưa thành tựu viên mãn. Đó là vô đẳng trụ thứ nhất.

Đại Bồ Tát gieo trồng tất cả căn lành trong pháp giới, mà ở trong đó không có sự chấp trước. Đó là vô đẳng trụ thứ hai.

Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, đều biết là như hoá. Vì tất cả các pháp đều tịch diệt, mà nơi Phật pháp chẳng sinh nghi hoặc. Đó là vô đẳng trụ thứ ba.

Đại Bồ Tát tuy lìa hết thảy vọng tưởng thế gian, mà hay tác ý nơi bất khả thuyết kiếp, tu Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại nguyện, trọn ở trong đó không khởi tâm nhàm mỏi. Đó là vô đẳng trụ thứ tư.

Đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có chấp trước. Vì tánh của tất cả pháp là tịch diệt, mà không chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì đạo nhất thiết trí chưa thành tựu viên mãn. Đó là vô đẳng trụ thứ năm.

Các vị Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười vô đẳng trụ, tất cả chúng sinh, Thanh Văn, Độc Giác đều không thể sánh bằng được. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát tuy quán sát lý thể thật tế, mà không thủ chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì tất cả đại nguyện đã phát ra, chưa thành tựu viên mãn. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát gieo trồng tất cả căn lành trong pháp giới, tuy có nhiều căn lành như thế, mà ở trong đó không có sự chấp trước. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ hai.

3. Đại Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, đều biết là như huyễn như hoá. Vì hết thảy tất cả các pháp tịch diệt, mà đối với Phật pháp chẳng sinh nghi hoặc. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ ba.

4. Đại Bồ Tát tuy lìa hết thảy vọng tưởng thế gian, mà hay tác ý quán sát, trong bất khả thuyết kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại nguyện đã phát ra, trọn ở trong đó không khởi tâm nhàm nhán mỏi mệt. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ tư.

5. Đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có chấp trước. Vì tánh của tất cả pháp là tịch diệt, nên không thủ chứng Niết Bàn. Tại sao ? Vì đạo nhất thiết trí chưa thành tựu viên mãn. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ năm.

Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp, đều chẳng phải kiếp, mà chân thật nói tất cả kiếp số. Đó là vô đẳng trụ thứ sáu.

Đại Bồ Tát biết tất cả pháp đều không chỗ làm, mà chẳng xả bỏ làm đạo cầu các Phật pháp. Đó là vô đẳng trụ thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, mà biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đó là vô đẳng trụ thứ tám.

Đại Bồ Tát vì tất cả chúng sinh nơi bất khả thuyết kiếp hành Bồ Tát hạnh, muốn khiến cho họ an trụ bậc nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như vậy, mà chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Đó là vô đẳng trụ thứ chín.

Đại Bồ Tát tuy tu hành viên mãn, mà chẳng chứng bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vầy : Những việc làm của tôi, vốn đều vì chúng sinh, bởi vậy tôi nên ở lâu nơi sinh tử, phương tiện lợi ích, đều khiến cho họ an trụ Phật đạo vô thượng. Đó là vô đẳng trụ thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười vô đẳng trụ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí tất cả Phật pháp vô đẳng trụ vô thượng.

6. Đại Bồ Tát biết tất cả kiếp, đều chẳng phải kiếp, không nên chấp trước. Tuy chẳng có kiếp, nhưng chân thật nói số lượng của tất cả kiếp. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp, đều không có kẻ làm, nhưng chẳng xả bỏ làm đạo cầu các Phật pháp. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát biết đạo lý ba cõi duy tâm, ba đời duy tâm, nhưng biết rõ tâm đó vô lượng vô biên. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ tám.

9. Đại Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, ở trong bất khả thuyết kiếp hành Bồ Tát hạnh, muốn khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ bậc nhất thiết trí. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như vậy, mà chẳng sinh tâm nhàm mỏi. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ chín.

10. Đại Bồ Tát tuy tu hành đến trình độ viên mãn, nhưng chẳng chứng bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát nghĩ như vầy : Những việc làm của tôi, vốn là vì tất cả chúng sinh, bởi vậy tôi nên ở lâu trong sinh tử, làm đồng nghiệp với chúng sinh, phương tiện lợi ích tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ an trụ Phật đạo vô thượng. Đó là pháp vô đẳng trụ thứ mười.

Các vị Phật tử ! Đó là mười pháp vô đẳng trụ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí tất cả Phật pháp vô đẳng trụ vô thượng.

Hết tập 19

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

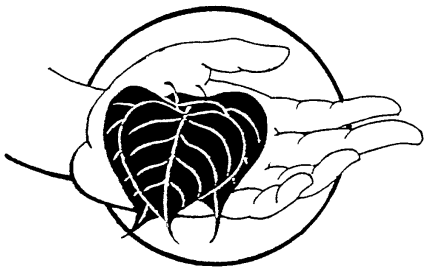

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.

Nếu nghe pháp nầy sinh vui mừng
Họ từng cúng dường vô lượng Phật
Được Phật gia trì và nhiếp thọ
Trời người khen ngợi thường cúng dường.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
TẬP 20

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ
Giảng giải

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 20

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

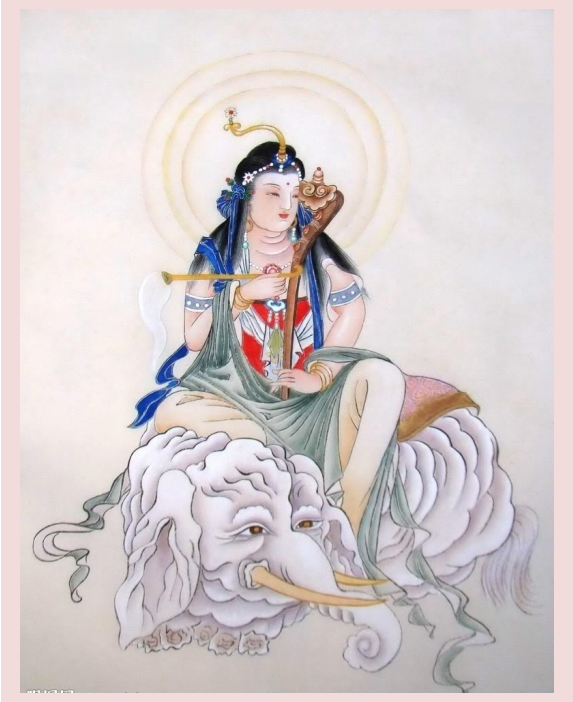

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỂN NĂM MƯƠI LĂM

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần ba.....9

QUYỂN NĂM MƯƠI SÁU

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần bốn.....77

QUYỂN NĂM MƯƠI BẢY

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần năm.....171

QUYỂN NĂM MƯƠI TÁM

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần sáu.....266

QUYỂN NĂM MƯƠI CHÍN

Phẩm lìa thế gian thứ ba mươi tám phần bảy.....392

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN NĂM MƯƠI LĂM

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN BA

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vầy : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng. Đó là tâm không hạ liệt thứ nhất.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ. Đó là tâm không hạ liệt thứ hai.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sinh khéo dùng lời khai thị ví dụ, đều khiến cho họ hoan hỉ. Đó là tâm không hạ liệt thứ ba.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ thành tựu viên mãn khắp pháp giới tất cả hạnh Ba la mật. Đó là tâm không hạ liệt thứ tư.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tích tập tất cả phước đức tạng. Đó là tâm không hạ liệt thứ năm.

Lại nghĩ như vầy : Vô thượng bồ đề rộng lớn khó thành. Tôi sẽ tu hành, đều khiến cho viên mãn. Đó là tâm không hạ liệt thứ sáu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Những gì là mười ?

1. Đại Bồ Tát phải nghĩ như vầy : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng, khiến cho ma nam ma nữ cải ác hướng thiện, đừng có não hại người tu hành. Đó là tâm không hạ liệt thứ nhất.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ phá tan tất cả ngoại đạo và tà thuyết của họ, tiêu diệt tà tri tà kiến dị luận của ngoại đạo. Đó là tâm không hạ liệt thứ hai.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ đối với tất cả chúng sinh, khéo dùng lời để khai thị, dùng ví dụ để khiến cho họ thấu rõ đạo lý, đều khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ. Đó là tâm không hạ liệt thứ ba.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ thành tựu viên mãn khắp pháp giới tất cả hạnh Ba la mật. Đó là tâm không hạ liệt thứ tư.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ tích tập tất cả phước đức tạng. Đó là tâm không hạ liệt thứ năm.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Vô thượng bồ đề rộng lớn vô biên, không dễ gì thành tựu được, tôi sẽ tu hành, đều khiến cho viên mãn. Đó là tâm không hạ liệt thứ sáu.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng vô thượng giáo hoá, vô thượng điều phục, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là tâm không hạ liệt thứ bảy.

Lại nghĩ như vầy : Tất cả thế giới đủ thứ sự khác nhau, tôi sẽ dùng vô lượng thân, thành Đẳng Chánh Giác. Đó là tâm không hạ liệt thứ tám.

Lại nghĩ như vầy : Khi tôi tu hạnh Bồ Tát, nếu có chúng sinh đến chỗ tôi, xin tay chân tai mũi máu thịt xương cốt, vợ con voi ngựa, cho đến ngôi vua, tất cả như vậy, tôi đều xả được, không sinh một niệm tâm lo lắng hối tiếc, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng cầu quả báo. Dùng đại bi làm đầu, đại từ rốt ráo. Đó là tâm không hạ liệt thứ chín.

7. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng vô thượng giáo hoá, để giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng vô thượng

điều phục, để điều phục tất cả chúng sinh. Đó là tâm không hạ liệt thứ bảy.

8. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Mười phương tất cả thế giới, có đủ thứ sự khác nhau. Tôi sẽ dùng vô lượng thân, thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là tâm không hạ liệt thứ tám.

9. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Khi tôi tu hạnh Bồ Tát, nếu có chúng sinh đến chỗ tôi ở, xin tôi tay chân tai mũi máu thịt xương cốt, và vợ con, cùng voi ngựa, cho đến ngôi vua, tất cả nội tài và ngoại tài như vậy, tôi đều bố thí hết, tuyệt đối không sinh một niệm tâm lo lắng hối tiếc, chỉ biết vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng cầu quả báo. Do đó có câu : « Thi ân bất cầu báo ». Dùng tâm đại bi làm đầu, dùng tâm đại từ rốt ráo. Đó là tâm không hạ liệt thứ chín.

Lại nghĩ như vầy : Ba đời hết thảy tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế gian, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả pháp giới, tất cả cõi lời lẽ thi thiết, tất cả cõi Niết Bàn tịch diệt. Đủ thứ tất cả các pháp như vậy, tôi sẽ dùng một niệm huệ tương ưng, đều biết, đều giác, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều dứt. Nhưng ở trong đó không có sự phân biệt, lìa phân biệt, không có đủ thứ sự khác biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có, chẳng không, chẳng

một, chẳng hai. Dùng trí không hai, biết tất cả hai. Dùng trí vô tướng, biết tất cả tướng. Dùng trí không phân biệt, biết tất cả sự phân biệt. Dùng trí không khác, biết tất cả khác nhau. Dùng trí không khác biệt, biết tất cả sự khác biệt. Dùng trí không thế gian, biết tất cả thế gian. Dùng trí không đời, biết tất cả đời. Dùng trí không chúng sinh, biết tất cả chúng sinh. Dùng trí không chấp trước, biết tất cả sự chấp trước. Dùng trí không trụ xứ, biết tất cả trụ xứ. Dùng trí không tạp nhiễm, biết tất cả tạp nhiễm. Dùng trí vô tận, biết tất cả tận. Dùng trí rốt ráo pháp giới, nơi tất cả thế giới thị hiện thân. Dùng trí lìa tiếng nói, thị hiện bất khả thuyết tiếng nói. Dùng trí một tự tánh, vào nơi không tự tánh. Dùng trí một cảnh giới, hiện đủ thứ cảnh giới. Biết tất cả pháp không thể nói, mà hiện đại tự tại lời nói. Chứng bậc nhất thiết trí, vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, nơi tất cả thế gian, thị hiện đại thần thông biến hoá. Đó là tâm không hạ liệt thứ mười.

10. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Mười phương ba đời hết thảy tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế gian, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả pháp giới, tất cả cõi lời lẽ thi thiết, tất cả cõi Niết Bàn tịch diệt. Đủ thứ tất cả các pháp như vậy, tôi sẽ dùng một niệm trí huệ tương ưng, đều biết được, đều giác ngộ được, đều thấy được thể của tất cả các pháp, đều chứng được lý của tất cả các pháp, đều tu hành tất cả pháp môn, đều dứt trừ tất cả phiền não. Nhưng ở trong đó không có sự phân biệt, lìa khỏi sự phân biệt. Không có đủ thứ sự khác biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có, chẳng không, chẳng một, chẳng hai. Dùng trí không hai, biết tất cả hai. Dùng trí vô tướng, biết tất cả tướng. Dùng trí không phân biệt, biết tất cả sự phân biệt. Dùng trí không khác, biết tất cả khác nhau. Dùng trí không khác biệt, biết tất cả sự khác biệt. Dùng trí không thế gian, biết tất cả thế gian. Dùng trí không đời, biết tất cả đời. Dùng trí không chúng sinh, biết tất cả chúng sinh. Dùng trí không chấp trước, biết tất cả sự chấp trước. Dùng trí không trụ xứ, biết tất cả trụ xứ. Dùng trí không tạp nhiễm, biết tất cả tạp nhiễm. Dùng trí vô tận, biết tất cả tận. Dùng trí rốt ráo pháp giới, nơi tất cả thế giới thị hiện thân. Dùng trí lìa tiếng nói, thị hiện bất khả thuyết tiếng nói. Dùng trí một tự tánh, vào nơi không tự tánh. Dùng trí một cảnh giới, hiện đủ thứ cảnh giới. Biết tất cả pháp không thể nói, mà hiện đại tự tại lời nói. Chứng bậc nhất thiết trí, vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, nơi tất cả thế gian, thị hiện đại thần thông biến hoá. Đó là tâm không hạ liệt thứ mười.

Phật tử ! Đó là đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Nếu các Bồ Tát an trụ tâm nầy, thì sẽ đắc được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Nếu các Bồ Tát an trụ tâm nầy, thì sẽ đắc được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ tâm tăng thượng như núi. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhất thiết trí. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ nhất.

Luôn quán tất cả pháp tánh vốn không, chẳng chỗ đắc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

Nguyện ở trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh. Tu tất cả pháp trắng tịnh. Nhờ trụ tất cả pháp trắng tịnh, nên thấy biết vô lượng trí huệ của Như Lai. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

Vì cầu tất cả Phật pháp, tâm bình đẳng kính thờ các thiện tri thức, không cầu

mong gì khác, không có tâm trộm pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng chưa từng có. Tất cả hết thảy đều xả bỏ được. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ tâm tăng thượng như núi. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu tất cả pháp nhất thiết trí huệ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ nhất.

2. Luôn luôn quán tất cả pháp tánh vốn không, chẳng chỗ đắc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

3. Phát nguyện ở trong vô lượng kiếp tu hành Bồ Tát hạnh, tu hành tất cả pháp trắng tịnh. Nhờ trụ tất cả pháp trắng tịnh, nên thấy biết vô lượng trí huệ của Như Lai. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

4. Vì cầu tất cả Phật pháp, tâm bình đẳng kính thờ các thiện tri thức, không cầu mong gì khác, không có tâm trộm pháp, đến đâu cũng chân thật cầu pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng Phật pháp, chưa từng có sinh tâm trộm pháp. Tất cả hết thảy nội tài và ngoại tài của mình, đều xả bỏ được cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm xẻn tiếc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

Nếu có chúng sinh mắng nhục phỉ báng, đánh đập cắt chém, làm khổ thân hình Bồ Tát, cho đến mất mạng, những việc như vậy, thảy đều thọ được, trọn

không vì đó mà sinh tâm động loạn, sinh tâm sân hại, cũng chẳng thối bỏ đại bi hoằng thệ, càng khiến cho tăng trưởng, không có ngừng nghỉ. Tại sao ? Vì Bồ Tát ở nơi tất cả pháp, như thật xuất ly, xả bỏ thành tựu. Chứng được tất cả pháp của các Như Lai, nhẫn nhục nhu hoà, đã được tự tại. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

5. Nếu có chúng sinh, hoặc nhục mạ Bồ Tát, hoặc phỉ báng Bồ Tát, hoặc dùng cây đánh đập Bồ Tát, hoặc dùng đao cắt chém Bồ Tát, khiến cho thân thể Bồ Tát đau đớn đến cùng cực, cho đến mất mạng. Những cảnh giới như vậy, nghịch đến thuận thọ, đều chịu đựng được hết. Trọn không vì những việc đó mà sinh tâm cuồng loạn, sinh tâm sân hận, cũng chẳng thối bỏ đại bi hoằng thệ, chẳng những không thối chuyển, mà càng khiến cho tăng trưởng, không có khi nào ngừng nghỉ. Tại sao ? Vì Bồ Tát đối với tất cả pháp, như thật xuất ly, tức cũng là xả bỏ được tất cả các pháp, thành tựu được tất cả các pháp. Chứng được tất cả pháp của các Như Lai, lại có thể nhẫn nhục nhu hoà, vì đã được tự tại. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

Đại Bồ Tát thành tựu tăng thượng đại công đức. Quyến thuộc tăng thượng công đức. Dục tăng thượng công đức. Ngôi vua

tăng thượng công đức. Tự tại tăng thượng công đức. Phước đức tăng thượng công đức. Trí huệ tăng thượng công đức. Tuy lại thành tựu công đức như vậy, nhưng trọn không sinh tâm nhiễm trước đối với những công đức đó. Như là : Không nhiễm trước vị, không nhiễm trước dục, không nhiễm trước tài sản, không nhiễm trước quyến thuộc. Chỉ ưa pháp thâm sâu, đi theo pháp, trụ theo pháp, theo pháp hướng đến, theo pháp rốt ráo. Dùng pháp làm chỗ nương tựa, dùng pháp làm chỗ cứu giúp, dùng pháp làm chỗ quy y, dùng pháp làm nhà, giữ gìn pháp, ưa thích pháp, mong cầu pháp, tư duy pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tuy lại thọ đủ thứ pháp lạc, mà thường xa lìa các cảnh giới ma. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ở trong đời quá khứ, đã phát tâm như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, thảy đều vĩnh viễn xa lìa các cảnh giới ma, trụ cảnh giới Phật. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

6. Đại Bồ Tát thành tựu tăng thượng đại công đức, tức là nói về tăng thượng căn lành công đức ở trên trời, tăng thượng căn lành công đức ở tại nhân gian, tăng thượng căn lành công đức sắc tướng, tăng thượng căn lành công đức sức lực. Quyến thuộc tăng thượng công đức. Dục tăng thượng công đức. Ngôi vua tăng thượng công đức. Tự tại tăng thượng công đức. Phước đức tăng thượng công đức. Trí huệ tăng thượng công đức. Tuy lại thành tựu công đức như vậy, nhưng trọn không sinh tâm nhiễm trước đối với những công đức đó. Như là : Không nhiễm trước vị thiền, không nhiễm trước dục lạc, không nhiễm trước tài sản, không nhiễm trước quyến thuộc. Chỉ ưa thích Phật pháp thâm sâu, pháp đi đến đâu thì theo pháp đến đó, pháp trụ ở đâu thì theo pháp trụ ở đó, pháp hướng về đâu thì theo hướng về đó, pháp rốt ráo ở đâu thì theo pháp rốt ráo ở đó. Dùng pháp làm chỗ nương tựa của mình, dùng pháp làm chỗ cứu tinh của mình, dùng pháp làm chỗ quy y của mình, dùng pháp làm nhà của mình, phải giữ gìn Phật pháp nầy, phải ưa thích Phật pháp nầy, phải mong cầu Phật pháp nầy, phải tư duy Phật pháp nầy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tuy lại thọ đủ thứ pháp lạc, mà thường xa lìa các cảnh giới ma. Cảnh giới ma tức là hiện ra cảnh giới tốt, khiến cho bạn vui mừng mà quên tu hành. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ở trong đời quá khứ, đã từng phát tâm nguyện như vầy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, thảy đều vĩnh viễn xa lìa các cảnh giới ma, an ổn trụ nơi tất cả cảnh giới của chư Phật - Thường tịch quang tịnh độ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

Đại Bồ Tát vì cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, hành Bồ Tát đạo, tinh tấn không giải đãi, cho rằng tôi nay mới phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, hành Bồ Tát hạnh, cũng chẳng kinh, cũng chẳng sợ, cũng chẳng hãi. Tuy có thể một niệm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhưng vì chúng sinh mà ở trong vô lượng kiếp, hành Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sinh tánh chẳng hoà thiện, khó điều khó độ, không thể báo ân. Cho nên vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn khiến cho đều được tâm ý tự tại, sở hành vô ngại, xả lìa niệm ác, chẳng ở chỗ người khác, sinh các phiền não. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

7. Đại Bồ Tát vì cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, tu hành Bồ Tát đạo, rất tinh tấn không giải đãi, Bồ Tát nói rằng : Tôi hiện nay mới phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, kỳ thật Bồ Tát sớm đã phát tâm. Bồ Tát rất khiêm nhường nói :

Tôi hiện tại mới hành Bồ Tát hạnh, cũng chẳng kinh tất cả pháp, cũng chẳng sợ tất cả pháp, cũng chẳng hãi tất cả pháp. Tuy có thể ở trong một niệm, liền thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhưng vì muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, mà ở trong vô lượng kiếp, vẫn tu hành Bồ Tát hạnh, không khi nào ngừng nghỉ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát biết tánh của tất cả chúng sinh, chẳng hoà khí và thân thiện, rất là cang cường, thật rất khó điều phục. Chúng sinh đó không thể biết ân, không thể báo ân. Bởi vậy cho nên Bồ Tát mới vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn khiến cho chúng sinh đó, đều được tâm ý tự tại, sở hành vô ngại, xả lìa hết những niệm ác, chẳng làm cho người khác sinh các phiền não. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Chẳng phải người khác khiến cho tôi phát tâm bồ đề, cũng chẳng phải chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm, tập các Phật pháp, thệ hứa tự cố gắng, hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát đạo, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cho nên nay tôi tu Bồ Tát hạnh, sẽ tịnh tâm mình, cũng tịnh tâm người khác. Sẽ biết cảnh giới mình, cũng biết cảnh giới người khác. Tôi sẽ bình đẳng

với cảnh giới của ba đời chư Phật. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi phát bồ đề tâm, là do từ trong chân tâm phát ra, chứ chẳng phải bị người khác bắt buộc khiến cho tôi phát tâm bồ đề, cũng chẳng phải chờ người khác giúp tôi tu hành, là do tôi tự phát tâm tu hành đủ thứ căn lành, tích tập pháp lành tất cả Phật pháp. Tôi phát thệ tự hứa với lòng mình cố gắng, hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát đạo, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bởi vậy cho nên nay tôi tu Bồ Tát hạnh, phải tịnh tâm ý mình, khiến cho trong tâm chẳng có vọng tưởng, cũng khiến cho người khác tâm thanh tịnh, cũng chẳng có tạp niệm. Tôi phải biết cảnh giới mình, cũng phải biết cảnh giới người khác. Tóm lại, biết mình là người như thế nào, cũng biết người khác ra sao. Tôi sẽ bình đẳng với cảnh giới của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

Đại Bồ Tát quán sát như vầy : Không có một pháp nào tu Bồ Tát hạnh, không có một pháp nào viên mãn Bồ Tát hạnh, không có một pháp nào giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, không có một pháp nào cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Không có một pháp nào ở nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành. Không có một pháp nào đã nói,

đang nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, mà cũng không bỏ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp, đều không chỗ đắc, như vậy sinh ra A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cho nên đối với pháp, tuy không chỗ đắc, mà siêng tu tập tăng thượng nghiệp lành, thanh tịnh đối trị, trí huệ viên mãn, niệm niệm tăng trưởng, đầy đủ tất cả. Tâm Bồ Tát đối với pháp nầy, không kinh không sợ, chẳng nghĩ rằng : Nếu tất cả pháp thảy đều tịch diệt, thì tôi cầu đạo vô thượng bồ đề còn có ý nghĩa gì ? Đó là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

10. Đại Bồ Tát lại quán sát như vầy : Chẳng phải dùng một pháp để tu Bồ Tát hạnh, phải dùng rất nhiều thứ pháp để tu Bồ Tát hạnh, tức cũng là phải dùng pháp môn lục độ vạn hạnh để tu hành, mới có thể viên mãn thành tựu Bồ Tát hạnh. Chẳng có một pháp nào có thể viên mãn Bồ Tát hạnh, phải dùng đủ thứ pháp để viên mãn Bồ Tát hạnh. Chẳng có một pháp nào có thể giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, phải dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá điều phục. Tuy giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, nhưng không chấp trước. Chẳng có một pháp nào có thể cúng dường cung kính tất cả chư Phật, phải dùng đủ thứ pháp để cúng dường cung kính

tất cả chư Phật. Chẳng có một pháp nào có thể đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu. Chẳng có một pháp nào đã nói, đang nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng không bỏ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp, đều không chỗ đắc, như vậy mới sinh ra A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bởi vậy cho nên đối với tất cả pháp, tuy không chỗ đắc, mà Bồ Tát vẫn siêng tu tập tăng thượng nghiệp lành, thanh tịnh đối trị, trí huệ đã đến được cảnh giới viên mãn. Ở trong niệm niệm đều tăng trưởng, tất cả pháp đều đầy đủ chẳng thiếu. Tâm Bồ Tát đối với pháp nầy, không kinh hãi không sợ sệt. Bồ Tát tuyệt đối chẳng nghĩ rằng : Nếu tất cả pháp thảy đều tịch diệt, thì tôi cầu đạo vô thượng bồ đề còn có ý nghĩa gì. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ tâm tăng thượng như núi của Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được tâm tăng thượng như núi đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ tâm tăng thượng như núi của Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp đó, thì sẽ đắc được tâm tăng thượng như núi đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những gì là mười ?

Đó là : Vào tất cả vô lượng cõi chúng sinh, đó là trí như biển thứ nhất.

Vào tất cả thế giới mà chẳng khởi phân biệt, đó là trí như biển thứ hai.

Biết tất cả cõi hư không vô lượng vô ngại, vào khắp mười phương tất cả lưới thế giới khác biệt, đó là trí như biển thứ ba.

Đại Bồ Tát khéo vào khắp pháp giới, đó là : Vào vô ngại, vào không dứt, vào chẳng thường, vào vô lượng, vào chẳng sinh, vào chẳng diệt, vào tất cả, vì đều biết rõ. Đó là trí như biển thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật Bồ Tát pháp sư Thanh Văn Độc Giác, và tất cả phàm phu tích tập căn lành, đã tích tập, đang tích tập, sẽ tích tập. Ba đời chư Phật nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành, hết thảy căn lành. Ba đời chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh,

đã nói, đang nói, sẽ nói, hết thảy căn lành. Nơi đó tất cả thảy đều biết rõ, đều tin tuỳ hỷ, nguyện thích tu tập, không có nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát vào tất cả vô lượng cõi chúng sinh, đó là trí huệ như biển thứ nhất.

2. Bồ Tát vào tất cả thế giới mà chẳng khởi phân biệt, đó là trí huệ như biển thứ hai.

3. Bồ Tát biết tất cả cõi hư không đều là vô lượng vô ngại, vào khắp mười phương tất cả lưới thế giới khác biệt, đó là trí huệ như biển thứ ba.

4. Đại Bồ Tát khéo vào khắp pháp giới, đó là : Vào tất cả pháp giới không chướng ngại, vào tất cả pháp giới không dứt, vào tất cả pháp giới chẳng thường, vào tất cả pháp giới không có số lượng. Lại vào chẳng sinh, lại vào chẳng diệt, vào tất cả, vì Bồ Tát đều biết rõ. Đó là trí huệ như biển thứ tư.

5. Đại Bồ Tát ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nơi chư Phật Bồ Tát, pháp sư, Thanh Văn, Độc Giác, và tất cả phàm phu tích tập căn lành, đã tích tập, đang tích tập, sẽ tích tập. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu, hết thảy căn lành. Ba đời chư Phật thuyết pháp, điều phục tất cả chúng sinh, đã nói, đang nói, sẽ nói, hết thảy căn lành. Đối với tất cả hết thảy chư Phật, Bồ Tát thảy

đều biết rõ, đều tin sâu tuỳ hỷ, nguyện thích tu tập, không khi nào nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ năm.

Đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào đời quá khứ bất khả thuyết kiếp. Ở trong tất cả kiếp, hoặc trăm ức Phật ra đời, hoặc ngàn ức Phật ra đời, hoặc trăm ngàn ức Phật ra đời, hoặc vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời, và đạo tràng chúng hội Thanh Văn Bồ Tát của chư Phật đó, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả như vậy, thảy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp, cũng đều như vậy.

Hết thảy chúng sinh trong những kiếp không có Phật, có gieo trồng các căn lành nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh căn lành đã thành thục, ở đời vị lai sẽ được thấy Phật, cũng đều biết rõ. Quán sát đời quá khứ bất

khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy, tâm không nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ sáu.

6. Đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào đời quá khứ bất khả thuyết kiếp. Ở trong tất cả kiếp, hoặc có trăm ức Phật ra đời, hoặc có ngàn ức Phật ra đời, hoặc có trăm ngàn ức Phật ra đời, hoặc có vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời, và đạo tràng chúng hội Thanh Văn Bồ Tát của chư Phật đó, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài, hoặc ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả tình hình như vậy, Bồ Tát thảy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp, cũng đều như vậy. Hết thảy chúng sinh trong những kiếp không có Phật, có gieo trồng các căn lành nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Bồ Tát cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh căn lành đã thành thục, ở đời vị lai sẽ được thấy Phật, Bồ Tát cũng đều biết rõ. Quán sát đời quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy, tâm Bồ Tát không nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ sáu.

Đại Bồ Tát vào đời vị lai, quán sát phân biệt tất cả các kiếp, vô lượng vô biên. Biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không có Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai ra đời. Mỗi đức Như Lai danh hiệu như thế

nào ? Trụ ở thế giới nào ? Thế giới tên gì ? Độ bao nhiêu chúng sinh ? Thọ mạng bao lâu ? Quán sát như vậy, hết thuở vị lai, thảy đều biết rõ, không thể cùng tận, mà không nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ bảy.

7. Đại Bồ Tát vào đời vị lai, quán sát phân biệt tất cả các kiếp, nhiều vô lượng vô biên. Bồ Tát biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không có Phật, kiếp nào có bao nhiêu vị Phật ra đời. Mỗi vị Phật danh hiệu như thế nào ? Trụ ở thế giới nào ? Thế giới tên là gì ? Độ được bao nhiêu chúng sinh ? Thọ mạng dài bao lâu ? Bồ Tát quán sát như vậy, hết thuở vị lai, thảy đều biết rõ, không thể cùng tận, không khi nào nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ bảy.

Đại Bồ Tát vào đời hiện tại, quán sát tư duy. Ở trong niệm niệm, thấy khắp mười phương vô biên phẩm loại, bất khả thuyết thế giới, đều có chư Phật. Nơi vô thượng bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành. Đi đến đạo tràng, dưới cội bồ đề, ngồi trên toà cỏ cát tường, hàng phục ma quân, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ cội bồ đề đứng dậy, đi vào thành ấp, thăng lên cung điện trời, nói pháp vi diệu,

chuyển bánh xe pháp lớn, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, xả bỏ thọ mạng, vào Bát Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, kết tập pháp tạng, khiến trụ lâu ở đời. Trang nghiêm tháp Phật, đủ thứ cúng dường. Cũng thấy hết thảy chúng sinh ở thế giới đó, gặp Phật nghe pháp, thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ tư duy, tăng trưởng huệ hiểu. Quán sát như vậy, khắp cùng mười phương, mà nơi Phật pháp không có sai lầm. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã biết chư Phật thảy đều như mộng, mà hay đi đến chỗ tất cả chư Phật, cung kính cúng dường. Lúc đó Bồ Tát chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp chư Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, mà thấy Phật nghe pháp, quán sát thế giới, vào các kiếp số, không có nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ tám.

8. Đại Bồ Tát vào đời hiện tại, quán sát tư duy. Ở trong niệm niệm, thấy khắp mười phương vô biên phẩm loại, bất khả thuyết thế giới, đều có chư Phật. Nơi vô

thượng bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu. Đi đến đạo tràng, ở dưới cội bồ đề, ngồi trên toà cỏ cát tường, hàng phục tất cả ma quân, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Thành Phật rồi, từ toà cỏ cát tường đứng dậy, đi vào thành thị và thôn ấp, lại thăng lên cung điện trời, nói pháp vi diệu, chuyển bánh xe pháp lớn, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề cho đệ tử của Phật. Phật xả bỏ thọ mạng, vào Bát Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, các đệ tử kết tập pháp tạng, khiến cho pháp vĩnh viễn trụ lâu ở thế gian. Lại kiến tạo bảo tháp trang nghiêm, dùng đủ thứ hương hoa để cúng dường. Lại thấy hết thảy chúng sinh ở những thế giới đó, gặp Phật nghe pháp, thọ trì tất cả Phật pháp, đọc tụng tất cả Phật pháp, nghĩ nhớ tất cả Phật pháp, tư duy tất cả Phật pháp, tăng trưởng tất cả Phật pháp, huệ hiểu hết thảy Phật pháp. Quán sát như vậy, khắp cùng mười phương, mà đối với Phật pháp không có chỗ sai lầm nào. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát đã biết chư Phật thảy đều như mộng như huyễn, mà hay đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật, cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật. Lúc đó, Bồ Tát chẳng chấp vào thân tướng của mình, cũng chẳng chấp vào chư Phật, cũng chẳng chấp vào tất cả thế giới, cũng chẳng chấp vào chúng hội, cũng chẳng chấp vào thuyết pháp, cũng chẳng chấp vào kiếp số. Tuy không chấp trước vào tất cả, nhưng thấy Phật nghe pháp, quán sát thế giới, vào các kiếp số, không có nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ tám.

Đại Bồ Tát ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp, cúng

dường cung kính bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng chư Phật. Thị hiện thân mình chết đây sinh kia, dùng tất cả đồ cúng dường hơn hẳn ba cõi để cúng dường, và cúng dường Bồ Tát Thanh Văn tất cả đại chúng. Mỗi mỗi đức Như Lai vào Bát Niết Bàn rồi, đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi, và rộng tu hành bố thí để chúng sinh đầy đủ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không thể nghĩ bàn, tâm không cầu báo, tâm rốt ráo, tâm lợi ích, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vì A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sinh, hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là trí như biển thứ chín.

9. Đại Bồ Tát ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp, cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng chư Phật. Thị hiện thân mình, chết ở đây, lại sinh về bên kia. Dùng tất cả đồ cúng dường hơn hẳn ba cõi để cúng dường chư Phật, và cúng dường Bồ Tát cùng Thanh Văn với tất cả đại chúng. Mỗi một vị Phật vào Bát Niết Bàn rồi, đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi Phật, và rộng tu hành bố thí để chúng sinh đầy đủ sự nhu cầu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không thể nghĩ bàn, tâm không cầu báo đáp, tâm rốt ráo bố thí, tâm lợi ích chúng sinh, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vì A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sinh, hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là trí huệ như biển thứ chín.

Đại Bồ Tát ở chỗ tất cả chư Phật, ở chỗ tất cả Bồ Tát, ở chỗ tất cả Pháp sư, một lòng chuyên cầu pháp của Bồ Tát nói, pháp của Bồ Tát học, pháp của Bồ Tát dạy, pháp của Bồ Tát tu hành, pháp thanh tịnh của Bồ Tát, pháp thành thục của Bồ Tát, pháp điều phục của Bồ Tát, pháp bình đẳng của Bồ Tát, pháp xuất ly của Bồ Tát, pháp tổng trì của Bồ Tát. Đắc được pháp nầy rồi, thọ trì đọc tụng, phân biệt giải nói, không có nhàm đủ, khiến cho vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp, phát tâm nhất thiết trí tương ưng, vào tướng chân thật, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bồ Tát nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ như vậy. Đó là trí như biển thứ mười.

10. Đại Bồ Tát ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, ở chỗ đạo tràng của tất cả Bồ Tát, ở chỗ đạo tràng của tất cả Pháp sư, một lòng chuyên cầu pháp của Bồ Tát nói, pháp của Bồ Tát học, pháp của Bồ Tát dạy, pháp của Bồ Tát tu hành, pháp thanh tịnh của Bồ Tát, pháp thành thục của Bồ Tát, pháp điều phục của Bồ Tát, pháp bình đẳng của Bồ Tát, pháp xuất ly của Bồ Tát, pháp tổng trì của Bồ Tát. Bồ Tát đắc được tất cả pháp đó rồi, tự mình thọ trì đọc tụng, vì chúng sinh phân biệt giải nói, không khi nào nhàm đủ, khiến cho vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp, phát tâm nhất thiết trí tương ưng, vào tướng chân thật, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bồ Tát ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ như vậy. Đó là trí như biển thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ pháp trí huệ như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Ở trên là ba trăm câu trả lời của Bồ Tát Phổ Hiền, trả lời ba mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về thập hạnh, vì hỏi một đáp mười vậy.

4. TRẢ LỜI PHÁP THẬP HỒI HƯỚNG

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ trụ như thật. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể đi đến vô số thế giới chỗ chư Phật Như Lai, chiêm ngưỡng đảnh lễ, thừa sự cúng dường. Đó là trụ như thật thứ nhất.

Nơi bất khả tư nghì chỗ các đức Như Lai, lắng nghe chánh pháp, thọ trì nghĩ nhớ, chẳng khiến quên mất, suy gẫm phân biệt, giác huệ tăng trưởng, làm như vậy, khắp cùng mười phương. Đó là trụ như thật thứ hai.

Nơi cõi nầy chết, nơi kia hiện thọ sinh, mà đối với Phật pháp không có sự mê hoặc. Đó là trụ như thật thứ ba.

Biết từ một pháp sinh ra tất cả pháp, mà có thể mỗi mỗi pháp phân biệt diễn nói. Dùng tất cả pháp đủ thứ nghĩa, rốt ráo đều là một nghĩa. Đó là trụ như thật thứ tư.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô

Thượng Chánh Dẳng Chánh Giác), có mười thứ trụ như thật. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể đi đến vô số thế giới, chỗ đạo tràng của chư Phật Như Lai, chiêm ngưỡng chư Phật, đảnh lễ chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Đó là trụ như thật thứ nhất.

2. Trong bất khả tư nghì đạo tràng của các đức Như Lai, lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói, thọ trì Phật pháp, nghĩ nhớ Phật pháp, chẳng khiến cho Phật pháp quên mất, suy gẫm phân biệt, giác huệ tăng trưởng, làm như vậy, khắp cùng mười phương. Đó là trụ như thật thứ hai.

3. Ở nơi cõi nầy chết, ở nơi kia thị hiện thọ sinh, mà đối với Phật pháp không có sự mê hoặc. Đó là trụ như thật thứ ba.

4. Bồ Tát biết từ trong một pháp sinh ra tất cả pháp. Do đó có câu : « Một làm vô lượng, vô lượng làm một », mà trong mỗi mỗi pháp phân biệt diễn nói đạo lý khác nhau. Dùng đủ thứ nghĩa tất cả pháp, rốt ráo đều là một nghĩa. Đó là trụ như thật thứ tư.

Biết nhàm lìa phiền não, biết ngừng phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết dứt trừ phiền não, tu Bồ Tát hạnh, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến nơi thật tế bờ bên kia. Phương tiện khéo léo, khéo học chỗ đáng học, khiến cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành tựu viên mãn, thân

chẳng mệt mỏi. Đó là trụ như thật thứ năm.

Biết tất cả chúng sinh chỗ tâm phân biệt, đều không có xứ sở, mà cũng nói có đủ thứ phương xứ. Tuy không phân biệt, không chỗ tạo tác, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, mà có sự tu hành, có tạo tác. Đó là trụ như thật thứ sáu.

5. Bồ Tát biết nhàm lìa tất cả phiền não, biết ngừng tất cả phiền não, biết phòng hộ tất cả phiền não, biết dứt trừ tất cả phiền não. Tu Bồ Tát hạnh, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến nơi thật tế bờ bên kia. Đã có thể thành Phật, nhưng chẳng cầu chứng quả Phật. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khéo học tất cả pháp đáng học, khéo tu tất cả pháp đáng tu, khiến cho hạnh nguyện thuở xưa phát ra, đều được thành tựu viên mãn, thân chẳng cảm thấy mệt mỏi. Đó là trụ như thật thứ năm.

6. Bồ Tát biết tất cả tâm chúng sinh, có sự phân biệt, vốn không có xứ sở, tức cũng là chẳng có trụ xứ thật tại, nhưng cũng có thể nói dùng đủ thứ phương tiện. Vốn chẳng có xứ sở, nhưng dùng pháp lành phương tiện, nói ra có một xứ sở. Do đó :

« Các pháp tùng bổn lai,
Thường tự tịch diệt tướng ».

Tuy không có phân biệt, không chỗ tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, mà có sự tu hành, có tạo tác. Đó là trụ như thật thứ sáu.

Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, đó là không tánh. Không có đủ thứ tánh, không có vô lượng tánh, không thể tính đếm tánh, không thể xưng lượng tánh. Không sắc, không tướng. Hoặc một, hoặc nhiều, đều bất khả đắc, mà chắc chắn biết rõ, đó là pháp chư Phật, đó là pháp Bồ Tát, đó là pháp Độc Giác, đó là pháp Thanh Văn, đó là pháp phàm phu, đó là pháp thiện, đó là pháp bất thiện, đó là pháp thế gian, đó là pháp xuất thế gian, đó là pháp lỗi lầm, đó là pháp không lỗi lầm, đó là pháp hữu lậu, đó là pháp vô lậu, cho đến đó là pháp hữu vi, đó là pháp vô vi. Đó là trụ như thật thứ bảy.

7. Bồ Tát biết tất cả pháp đều đồng một tánh, pháp vốn không tánh, không có đủ thứ tánh, không có vô lượng tánh, không thể tính đếm tánh, không thể xưng lượng tánh. Không có sắc, không có tướng. Hoặc là một, hoặc là nhiều, đều bất khả đắc. Tuy bất khả đắc, mà chắc chắn biết rõ, đó là pháp của tất cả chư Phật nói, đó là pháp của tất cả Bồ Tát nói, đó là pháp của Thánh nhân Độc Giác nói, đó là pháp của Thánh nhân Thanh Văn nói, đó là pháp của phàm phu nói, đó là pháp thiện, đó là pháp bất thiện, đó là pháp thế gian, đó là pháp xuất thế gian, đó là pháp có lỗi lầm, đó

là pháp không có lỗi lầm, đó là pháp hữu lậu, đó là pháp vô lậu, cho đến đó là pháp hữu vi, đó là pháp vô vi. Đó là trụ như thật thứ bảy.

Đại Bồ Tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sinh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sinh, khiến cho các pháp thành chánh giác nguyện. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát khéo léo quán sát, biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện giáo hoá, khiến cho đắc được Niết Bàn. Vì muốn đầy đủ nguyện giáo hoá chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là trụ như thật thứ tám.

8. Đại Bồ Tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sinh bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ điều phục chúng sinh, khiến cho các pháp thành tựu chánh giác nguyện lực. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát khéo léo quán sát, biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện giáo hoá khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được Niết Bàn. Vì muốn đầy đủ nguyện giáo hoá chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là trụ như thật thứ tám.

Đại Bồ Tát biết phương tiện thuyết pháp khéo léo, thị hiện Niết Bàn, vì độ chúng sinh. Hết thảy phương tiện, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp, ba đời bình đẳng, như như bất động, thật tế không trụ. Chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ sự giáo hoá, đang thọ sự giáo hoá, sẽ thọ sự giáo hoá. Cũng tự biết rõ không có chỗ tu hành, không có chút pháp hoặc sinh, hoặc diệt, mà có thể đắc được, mà nương nơi tất cả pháp, khiến cho sở nguyện chẳng không. Đó là trụ như thật thứ chín.

9. Đại Bồ Tát biết phương tiện thuyết pháp khéo léo, thị hiện Niết Bàn, vì độ tất cả chúng sinh. Hết thảy phương tiện, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, đó chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải là hư dối. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp, ba đời đều là bình đẳng, như như bất động, thật tế không trụ. Chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ sự giáo hoá, hiện đang thọ giáo hoá, sẽ thọ sự giáo hoá. Cũng tự biết rõ mình không có chỗ tu hành, không có chút pháp hoặc sinh, hoặc diệt, mà có thể đắc được, mà nương nơi tất cả pháp, khiến cho sở phát nguyện chẳng không. Đó là trụ như thật thứ chín.

Đại Bồ Tát nơi vô lượng chư Phật không nghĩ bàn, ở chỗ mỗi vị Phật, nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký, danh hiệu đều khác nhau, kiếp số khác nhau. Từ một kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành, chẳng sợ hãi, chẳng mê hoặc. Vì biết trí Như Lai không nghĩ bàn, vì lời Như Lai thọ ký không hai, vì hạnh nguyện của mình có sức lực thù thắng, tuỳ ứng thọ hoá, khiến cho thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, viên mãn đồng với pháp giới tất cả nguyện. Đó là trụ như thật thứ mười.

10. Đại Bồ Tát nơi vô lượng chư Phật không nghĩ bàn, ở trong đạo tràng chỗ mỗi vị Phật, nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký, danh hiệu thọ ký đều khác nhau, kiếp số trụ thế cũng khác nhau. Từ một kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thường nghe pháp Phật nói như vậy. Nghe pháp rồi, Bồ Tát bèn y theo pháp tu hành, chẳng giống như phàm phu chúng ta, nghe pháp rồi như gió thoảng qua tai, chẳng còn nhớ nữa. Chúng ta nghe Phật pháp, phải đích thân thực hành, thì mới có sự thọ dụng. Nếu chẳng cung hành thực tiễn, không nương vào pháp tu hành, thì hằng ngày nghe pháp, dù có nghe pháp trong tám vạn đại kiếp, thì đối với thân tâm tánh mạng của

mình, cũng chẳng có ích gì. Cho nên Bồ Tát nghe pháp rồi, bèn y pháp tu hành, chẳng sợ pháp quá cao, chẳng sợ pháp quá sâu, chẳng sợ pháp quá vi diệu, chẳng sợ pháp không nghĩ bàn, cho nên chẳng kinh hãi, chẳng mê hoặc. Bồ Tát biết trí huệ của Như Lai không thể nghĩ bàn, biết lời Như Lai thọ ký là tánh quyết định, chẳng có thay đổi. Bồ Tát còn biết hạnh nguyện của mình, có sức lực thù thắng. Bồ Tát tuỳ thuận ứng tuyên thọ hoá, khiến cho chúng sinh thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, viên mãn đồng với pháp giới tất cả nguyện. Đó là trụ như thật thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ trụ như thật của đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ báu vô thượng của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ trụ như thật của đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ báu vô thượng của chư Phật, cho nên gọi là trụ như thật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vầy : Tất cả các pháp không có bờ mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng hết trí huệ ba đời,

khắp đều giác ngộ thấu rõ, không có thừa sót. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ nhất.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Nơi đầu một sợi lông, có vô lượng vô biên chúng sinh, hà huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết Bàn mà diệt độ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ hai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vầy : Tất cả các pháp không có bờ mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng hết trí huệ ba đời, khắp đều giác ngộ thấu rõ, không có thừa sót. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Nơi đầu một sợi lông, có vô lượng vô biên chúng sinh, hà huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết Bàn mà diệt độ, khiến cho tất cả chúng sinh đều được diệt độ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ hai.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Mười phương thế giới vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng cõi nước chư Phật trang nghiêm tối thượng, để trang nghiêm tất cả thế giới

như vậy, hết thảy sự trang nghiêm thảy đều chân thật. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ ba.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả căn lành hồi hướng đến họ, vô thượng trí huệ quang minh chiếu soi đến họ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tư.

3. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Mười phương thế giới vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng cõi nước chư Phật trang nghiêm tối thượng, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, hết thảy sự trang nghiêm thảy đều chân thật. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ ba.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tất cả chúng sinh vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả căn lành hồi hướng đến tất cả chúng sinh. Vô thượng trí huệ quang minh chiếu soi đến tất cả chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tư.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem căn lành đã gieo trồng, hồi hướng cúng dường,

đều khiến cho khắp cùng, không chỗ thiếu kém. Sau đó tôi sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ năm.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy tất cả chư Phật nghe thuyết pháp, sinh tâm đại hoan hỉ, chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp vào thân Phật. Hiểu thân Như Lai, chẳng thật chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc, chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, thật không chỗ có, cũng chẳng hoại có. Tại sao ? Vì không thể dùng tất cả tánh tướng mà chấp lấy. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ sáu.

5. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem căn lành đã gieo trồng, hồi hướng chư Phật, cúng dường chư Phật, đều khiến cho khắp cùng, không chỗ thiếu kém. Tóm lại, mỗi vị Phật, tôi đều đem căn lành để cúng dường, sau đó tôi sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ năm.

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy tất cả chư Phật nghe thuyết pháp, sinh tâm đại hoan hỉ, chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp vào thân Phật. Hiểu rõ thân Như Lai, chẳng thật chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc, chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, thật không chỗ có, tuy gì cũng không có, nhưng cũng không thể phá hoại được, có vẫn tồn tại. Đó là do duyên gì ? Vì không thể dùng cảnh giới có tánh, có tướng, có nghĩ bàn để dò lường cảnh giới của Phật, cho nên không thể dùng tất cả tánh tướng mà chấp lấy. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ sáu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sinh mắng chửi huỷ nhục đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu. Tất cả như vậy đều nhẫn thọ được, trọn không vì đó mà sinh tâm sân hại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp, tu Bồ Tát hạnh. Nhiếp thọ chúng sinh, luôn không xả bỏ. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng. Tâm chẳng động loạn, xả được thân mình, mà nhẫn sự khổ đó. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ bảy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Kiếp thuở vị lai, vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Hết những kiếp đó, tôi sẽ ở trong một thế giới, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều như thế, mà tâm chẳng kinh hãi sợ sệt. Tại sao ? Vì pháp Bồ Tát đạo, nên như vậy, vì tất cả chúng sinh mà tu hành. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tám.

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sinh mắng chửi huỷ nhục đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu. Họ dùng tất cả những phương pháp như vậy để đối đãi, Bồ Tát đều nhẫn thọ được, trọn không vì đó mà sinh tâm sân hại, hoặc sinh tâm báo thù. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp, tu Bồ Tát hạnh. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh, bất cứ lúc nào, cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp, không có hai tướng, mà chỉ có một tướng tịch diệt, cho nên tâm chẳng giao động, cũng chẳng tán loạn, xả được thân mình, mà nhẫn thọ được những sự khổ đó. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ bảy.

Đoạn kinh văn nầy, chúng ta phải đặc biệt chú ý lắng nghe. Chúng ta học Phật nhất định phải học pháp nhẫn

nhục Ba la mật. Nếu có người đến không khách sáo đối với chúng ta, phê bình lung tung, thì chúng ta phải nhẫn thọ, đừng có cho rằng họ không đúng. Phải dùng đức cảm hoá, dùng tâm thành đối đãi, thì tự nhiên sẽ chuyển hung hoá cát. Thậm chí có người cố ý phỉ báng, có thủ đoạn, chúng ta cũng phải nhẫn thọ. Nhẫn không được cũng phải nhẫn, đó mới là thật nhẫn nhục. Tu Bồ Tát đạo, tức là tu nhẫn nhục. Bất cứ gặp nghịch cảnh nào, cũng vẫn an nhiên bất động, thì trong tâm tự nhiên sẽ thanh tịnh, chẳng bị nghịch cảnh lay chuyển, đối với người cố ý phê bình, biểu thị không coi họ là kẻ thù, khiến cho họ hổ thẹn tự bỏ đi.

8. Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Kiếp thuở vị lai, vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Hết những kiếp đó, tôi sẽ ở trong một thế giới, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều như thế, mà tâm Bồ Tát chẳng kinh hãi sợ sệt. Tại sao vậy? Vì pháp Bồ Tát đạo, nên như vậy, vì tất cả chúng sinh mà tu hành Bồ Tát đạo. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tám.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng tâm làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh, thì sẽ viên mãn tất cả căn lành. Nơi Phật bồ đề, tất được tự tại. Muốn thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tuỳ ý liền thành. Nếu muốn đoạn trừ tất cả thủ duyên, trụ đạo

nhất hướng, thì tôi cũng đắc được, nhưng tôi không dứt, vì muốn rốt ráo Phật bồ đề, cũng không lập tức chứng vô thượng bồ đề. Tại sao ? Vì để viên mãn nguyện xưa : Tận tất cả thế giới, hành Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ chín.

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng tâm làm gốc rễ. Nếu tâm thanh tịnh, thì chẳng có vọng tưởng. Nếu đoạn dục khử ái, thì sẽ viên mãn tất cả căn lành. Nơi Phật bồ đề, tất sẽ đắc được tự tại. Nếu muốn thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tuỳ theo ý tưởng của mình liền có thể thành Phật. Nếu muốn đoạn trừ tất cả thủ duyên, thì chẳng có tâm phan duyên. Trụ đạo nhất hướng, tức là đạo cuối cùng. Bồ Tát nghĩ : Tôi cũng sẽ đắc được quả vị, nhưng tôi không dứt tất cả thủ duyên. Tại sao vậy ? Vì muốn rốt ráo Phật bồ đề. Tôi muốn mình rốt ráo thành Phật, cũng muốn tất cả chúng sinh rốt ráo thành Phật, nhưng tôi không lập tức chứng vô thượng bồ đề. Tại sao vậy? Vì để viên mãn đại nguyện xưa đã phát : Cùng tận tất cả thế giới, hành Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ chín.

Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, bồ đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sinh bất

khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc.

Như vậy Bồ Tát trụ tịch tĩnh, trụ thâm sâu, trụ tịch diệt, trụ không tranh, trụ không lời, trụ không hai, vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thật tế, cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm nhất thiết trí, chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn nói các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại nguyện, tuy thấu đạt tướng tất cả pháp, tâm đại từ bi, càng thêm tăng trưởng, vô lượng công đức, đều tu hành đầy đủ. Nơi các chúng sinh tâm không bỏ lìa.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, vì Phật đã thành Phật rồi, cho nên bất khả đắc. Lại biết bồ đề bất khả đắc, vì bồ đề là giác đạo, nếu giác ngộ rồi, thì chẳng phải là đắc được, mà là vốn có. Lại biết Bồ Tát bất

khả đắc, vì Bồ Tát chỉ là hành Bồ Tát đạo, cũng là vô tướng, cho nên bất khả đắc. Lại biết tất cả pháp đều là không, cũng là bất khả đắc. Lại biết chúng sinh bất khả đắc, vì chúng sinh vốn là Phật, Phật vốn là chúng sinh, do đó : « Tâm, Phật và chúng sinh, là ba không khác biệt ». Tâm cũng bất khả đắc, tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, tại sao ? Vì quá khứ đã qua rồi, cho nên tâm quá khứ bất khả đắc. Hiện tại thì không ngừng, cho nên tâm hiện tại bất khả đắc, vị lai thì chưa đến, cho nên tâm vị lai bất khả đắc, do đó : « Ba tâm bất khả đắc ». Hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Tất cả thế gian do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành, cũng là bất khả đắc. Pháp hữu vi và pháp vô vi đều bất khả đắc. Bồ Tát chẳng có bất cứ vọng tưởng gì, tịch tĩnh (vắng lặng) đến cực điểm !

Như vậy Bồ Tát trụ tịch tĩnh, trụ thâm sâu, trụ tịch diệt, trụ không tranh, trụ không lời, trụ không hai, vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thật tế. Bồ Tát thấy tất cả đều là không, đều là hư vọng. Vậy Bồ Tát không cần làm gì chăng ? Chẳng phải vậy ! Bồ Tát vốn đã phát đại nguyện thuở xưa, chẳng bỏ tâm nhất thiết trí, chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn nói các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới, chẳng bỏ những pháp môn đó. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã từng phát đại nguyện thuở xưa, tuy thấu rõ thông đạt tướng tất cả pháp, đều là không, nhưng tâm đại từ bi càng thêm tăng trưởng, vô lượng công đức, đối với tất cả chúng sinh, tâm chẳng bỏ

lìa, lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh, lúc nào cũng điều phục chúng sinh, tuy chúng sinh bất khả đắc, nhưng không bỏ chúng sinh.

Tại sao ? Vì tất cả các pháp, đều không chỗ có. Phàm phu ngu mê, chẳng biết chẳng giác. Tôi sẽ khiến cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh, chiếu rõ phân minh. Tại sao, Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt, mà dùng tâm đại bi, nơi các thế gian thuyết pháp giáo hoá, chưa từng ngừng nghỉ. Nay tôi sao lại bỏ đại bi ? Và trước hết tôi sẽ phát tâm thệ nguyện rộng lớn. Phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sinh. Phát tâm tích tập tất cả căn lành. Phát tâm an trụ hồi hướng khéo léo. Phát tâm sinh ra trí huệ thâm sâu. Phát tâm hàm thọ tất cả chúng sinh. Phát tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nói lời chân thật, chẳng nói lời hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng. Nguyện chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện chưa viên mãn, sao

lại muốn bỏ lìa đại bi ? Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ mười.

Tại sao vậy? Vì tất cả các pháp, đều không chỗ có. Nói một cách chân thật, thì tất cả pháp đều là không, không chẳng chỗ có. Phàm phu quá ngu si quá mê hoặc, chẳng biết đạo lý nầy, cho nên truy danh cầu lợi, làm tất cả việc hư vọng mà điên đảo, đàm luận về đủ thứ chuyện điên đảo, đều chẳng biết chẳng giác. Chẳng biết chỗ họ tham là không nên tham, chẳng biết chỗ họ làm là không nên làm. Ví như pháp thế gian, rượu sắc tài khí, phàm phu thì chuyển tới chuyển lui tại chỗ nầy. Đối với pháp xuất thế gian, giới định huệ ba học vô lậu, cũng chẳng đi nghiên cứu. Đối với bốn hoằng thệ nguyện, cũng chẳng phát tâm. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, họ cũng chẳng độ. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, họ cũng chẳng đoạn. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học, họ cũng chẳng học. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành, họ cũng chẳng thành, đó tức là điên đảo.

Bồ Tát nói : Tôi sẽ khiến cho phàm phu ngu si mê hoặc, đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh, chiếu rõ phân minh, khiến cho họ minh bạch, chẳng còn điên đảo. Tại sao phải như vậy ? Vì tất cả chư Phật an trụ pháp tịch diệt, Phật dùng tâm đại bi, trụ nơi tại tất cả thế gian thuyết pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, chưa từng khi nào ngừng nghỉ. Chư Phật lúc nào cũng đang giáo hoá chúng sinh, không ngừng nghỉ, hiện nay tôi sao lại bỏ tâm đại bi cho được ? Chúng sinh có lỗi lầm, phải tha thứ cho họ. Thuở xưa tôi đã từng phát tâm thệ nguyện rộng lớn, sao hiện tại không đi làm ? Như đã từng phát tâm phiên dịch Tam Tạng mười hai bộ

kinh điển ra tiếng Anh, hoặc ngôn ngữ khác, sao lại chỉ phát tâm năm phút, thì đã quên mất sạch ?

Bồ Tát lại nói : Tôi phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sinh. Phát tâm tích tập tất cả căn lành. Phát tâm an trụ hồi hướng khéo léo. Phát tâm sinh ra trí huệ thâm sâu. Phát tâm hàm thọ tất cả chúng sinh. Phát tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Khi tôi nói đều nói lời chân thật, không nói lời hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng. Nguyện chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Tôi sẽ thiệu long Tam Bảo, tục Phật huệ mạng. Hiện tại tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp. Đại nguyện của tôi chưa viên mãn, sao lại muốn bỏ lìa tâm đại bi ? Tuyệt đối không thể được, tức là sau khi thành Phật rồi, vẫn phải thực hành tâm đại bi. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tánh kim cang vô thượng đại thần thông trí huệ của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang của đại Bồ Tát phát ra. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tánh kim cang vô thượng đại thần thông trí huệ của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đại phát khởi. Những gì là mười ?

Đó là : Đại Bồ Tát nghĩ như vầy : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đó là đại phát khởi thứ nhất.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ trưởng dưỡng hết thảy căn lành của tất cả Bồ Tát. Đó là đại phát khởi thứ hai.

Lại nghĩ như vầy : Sau khi tất cả Như Lai vào Niết Bàn rồi, tôi sẽ trang nghiêm tháp Phật. Dùng tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan, để cúng dường. Thọ trì giữ gìn chánh pháp của đức Phật đó. Đó là đại phát khởi thứ ba.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là đại phát khởi thứ tư.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng sự trang nghiêm vô thượng cõi nước của chư Phật, để trang nghiêm tất cả thế giới. Đó là đại phát khởi thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đại phát khởi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát nghĩ như vầy : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật mười phương. Đó là tâm đại phát khởi thứ nhất.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ trưởng dưỡng hết thảy căn lành của tất cả Bồ Tát. Đó là tâm đại phát khởi thứ hai.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Sau khi tất cả Như Lai vào Niết Bàn rồi, tôi sẽ trang nghiêm bảo tháp của Phật. Dùng tất cả hoa báu, tất cả tràng hoa báu, tất cả hương báu, tất cả hương đốt, tất cả hương bột, tất cả y báu, tất cả lọng báu, tất cả tràng báu, tất cả phan báu, để cúng dường. Còn thọ trì chánh pháp của Phật, giữ gìn chánh pháp của Phật. Đó là tâm đại phát khởi thứ ba.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại phát khởi thứ tư.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng sự trang nghiêm vô thượng cõi nước của chư Phật, để trang nghiêm tất cả thế giới. Đó là tâm đại phát khởi thứ năm.

Lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ phát tâm đại bi, vì một chúng sinh, trong tất cả thế giới, mỗi thế giới đều hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho đắc được Phật vô thượng bồ đề, cho

đến chẳng sinh một niệm lười biếng giải đãi. Đó là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ như vầy : Các Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ tất cả Như Lai, trải qua số kiếp không nghĩ bàn, cung kính cúng dường. Như ở chỗ một đức Như Lai, tất cả Như Lai cũng đều như thế. Đó là đại phát khởi thứ bảy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Sau khi các Như Lai đó diệt độ rồi, tôi sẽ vì hết thảy xá lợi của mỗi đức Như Lai, xây dựng bảo tháp cao lớn, đồng với bất khả thuyết các thế giới. Tạo hình tượng Phật, cũng lại như thế. Trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, dùng tất cả tràng phan lọng hương hoa y phục báu để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhàm mỏi, vì thành tựu Phật pháp, vì cúng dường chư Phật, vì giáo hoá chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là đại phát khởi thứ tám.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ phát tâm đại bi, vì một chúng sinh, trong tất cả thế giới, mỗi thế giới đều hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát hạnh, để lợi ích cho họ. Như vì một chúng sinh như vậy, vì tất cả chúng sinh, cũng đều

như thế, đều khiến cho họ đắc được Phật vô thượng bồ đề, cho đến chẳng sinh một niệm lười biếng giải đãi. Đó là tâm đại phát khởi thứ sáu.

7. Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Các Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ đạo tràng của tất cả Như Lai, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, cung kính cúng dường. Như ở chỗ đạo tràng một đức Như Lai là như vậy, đạo tràng của tất cả Như Lai cũng đều như thế. Đó là tâm đại phát khởi thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Sau khi các Như Lai đó diệt độ rồi, tôi sẽ vì hết thảy xá lợi của mỗi đức Như Lai, xây dựng bảo tháp cao lớn, đồng với bất khả thuyết các thế giới. Tạo hình tượng Phật, cũng lại như thế. Trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, dùng tất cả tràng báu, phan báu, lọng báu, hương báu, hoa báu, y báu, để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhàm mỏi, vì thành tựu Phật pháp, vì cúng dường chư Phật, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là tâm đại phát khởi thứ tám.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng căn lành nầy, để thành tựu vô thượng bồ đề, được vào bậc của tất cả chư Phật Như Lai, bình đẳng thể tánh với tất cả Như Lai. Đó là đại phát khởi thứ chín.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Sau khi tôi sẽ thành Chánh Giác rồi, trong tất cả thế giới, trải qua bất khả thuyết kiếp, diễn

nói chánh pháp. Thị hiện thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Thân miệng và ý chẳng sinh mệt mỏi, chẳng lìa chánh pháp. Do nhờ Phật lực gia trì, vì tất cả chúng sinh siêng hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ lời chân thật, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều bất khả đắc, nhưng cũng không trái với các nghiệp đã làm, vì đồng một thể với chư Phật ba đời, vì khắp cùng pháp giới hư không giới, vì thông đạt các pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp. Dùng đại nguyện lực điều phục chúng sinh, làm đại Phật sự. Đó là đại phát khởi thứ mười.

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Tôi sẽ dùng căn lành nầy, để thành tựu quả vô thượng bồ đề, chứng nhập vào bậc của tất cả chư Phật Như Lai, bình đẳng thể tánh với tất cả Như Lai. Đó là đại phát khởi thứ chín.

10. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vầy : Sau khi tôi sẽ thành Chánh Giác rồi, trong tất cả thế giới, trải qua bất khả thuyết kiếp, diễn nói chánh pháp. Thị hiện thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Thân miệng và ý chẳng sinh tâm mệt mỏi, chẳng lìa chánh pháp. Do nhờ Phật lực gia trì, vì tất cả

chúng sinh siêng tu hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ lời chân thật, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều bất khả đắc, nhưng cũng không trái với các nghiệp đã làm, vì đồng một thể với chư Phật ba đời, vì khắp cùng pháp giới hư không giới, vì thông đạt các pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp. Dùng đại nguyện lực điều phục chúng sinh, làm đại Phật sự không khi nào ngừng nghỉ. Đó là tâm đại phát khởi thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười thứ đại phát khởi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ chẳng dứt Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ tâm đại phát khởi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ chẳng dứt hẳn Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo. Những gì là mười ?

Đó là : Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai. Đại sự rốt ráo tuỳ chỗ nghĩ nhớ của chúng sinh, đều có thể cứu hộ. Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp. Đại sự rốt ráo tích tập tất cả

căn lành. Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp. Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả thệ nguyện. Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh. Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức. Đại sự rốt ráo đi đến tất cả thế giới chỗ của các Như Lai. Đại sự rốt ráo lắng nghe giữ gìn chánh pháp của tất cả chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại sự rốt ráo đại trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rốt ráo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại sự rốt ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai mười phương ba đời.

2. Đại sự rốt ráo tuỳ chỗ nghĩ nhớ của chúng sinh, đều có thể cứu hộ.

3. Đại sự rốt ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.

4. Đại sự rốt ráo tích tập tất cả căn lành.

5. Đại sự rốt ráo tư duy tất cả Phật pháp.

6. Đại sự rốt ráo đầy đủ tất cả thệ nguyện.

7. Đại sự rốt ráo thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh.

8. Đại sự rốt ráo phụng sự tất cả thiện tri thức, lắng nghe sự chỉ dạy của thiện tri thức.

9. Đại sự rốt ráo đi đến tất cả thế giới chỗ đạo tràng của tất cả Như Lai, cúng dường Phật, lễ lạy Phật.

10. Đại sự rốt ráo lắng nghe giữ gìn chánh pháp của tất cả chư Phật.

Đó là mười pháp đại sự rốt ráo. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại sự rốt ráo đại trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tin bất hoại. Những gì là mười ?

Đó là : Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật. Tin bất hoại đối với tất cả các pháp. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát. Tin bất hoại đối với tất cả thiện tri thức. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát đại nguyện. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát hạnh. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Tin bất hoại đối với Bồ Tát phương tiện khéo léo giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tin bất hoại đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tin bất hoại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật.
2. Tin bất hoại đối với tất cả các pháp.
3. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng.
4. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát.
5. Tin bất hoại đối với tất cả thiện tri thức.
6. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh.
7. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát đại nguyện.
8. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát hạnh.
9. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.
10. Tin bất hoại đối với Bồ Tát phương tiện khéo léo giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ tâm tin bất hoại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tin bất hoại đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ được thọ ký. Những gì là mười ?

Đó là : Bên trong có sự hiểu biết thâm sâu được thọ ký. Có thể tuỳ thuận sinh khởi Bồ Tát các căn lành được thọ ký. Tu hạnh rộng lớn được thọ ký. Hiện tiền được thọ ký. Chẳng hiện tiền được thọ ký. Do tâm mình chứng bồ đề được thọ ký. Thành tựu nhẫn được thọ ký. Giáo hoá điều phục chúng sinh được thọ ký. Rốt ráo tất cả kiếp

số được thọ ký. Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại được thọ ký. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì ở chỗ tất cả chư Phật sẽ được thọ ký.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ được thọ ký. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bên trong có sự hiểu biết rõ tâm Phật thâm sâu, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

2. Có thể tuỳ thuận sinh khởi các căn lành của Bồ Tát, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

3. Tu hành hạnh rộng lớn, tức là lục độ vạn hạnh, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

4. Tu hành viên mãn, thì đời hiện tiền nầy sẽ được chư Phật thọ ký.

5. Có Bồ Tát chẳng hiện tiền (chẳng phải đời này), được chư Phật thọ ký.

6. Do tâm mình đã chứng được bồ đề, được chư Phật thọ ký.

7. Thành tựu tất cả nhẫn, nhẫn đau, nhẫn khổ, nhẫn đói, nhẫn khát, nhẫn nóng, nhẫn lạnh, nhẫn gió, nhẫn mưa, nhẫn những điều mà người khác không thể nhẫn, chịu đựng được những điều mà người khác không chịu đựng được, được chư Phật thọ ký.

8. Giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, được chư Phật thọ ký.

9. Rốt ráo tất cả kiếp số để tu hành, được chư Phật thọ ký.

10. Tất cả Bồ Tát hạnh, tự tại viên mãn, được chư Phật thọ ký.

Đó là mười pháp được thọ ký. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì ở chỗ tất cả chư Phật sẽ được thọ ký.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hồi hướng căn lành. Bồ Tát nhờ đó mà có thể hồi hướng tất cả căn lành. Những gì là mười ?

Đó là : Đem căn lành của tôi, đồng nguyện với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng với tâm thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng hạnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng căn lành với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng bình đẳng với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng niệm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng thanh tịnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng chỗ trụ với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng thành tựu viên mãn với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đem căn lành của tôi, đồng bất hoại với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được căn lành hồi hướng vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ hồi hướng căn lành. Bồ Tát nhờ đó mà có thể đem tất cả căn lành, đều hồi hướng đến tất cả chúng sinh, tất cả bồ đề, tất cả thật tế. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu để hồi hướng, đồng nguyện với hết thảy thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

2. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu để hồi hướng, đồng hết thảy tâm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

3. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy hạnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

4. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy căn lành với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

5. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy sự bình đẳng với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

6. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy niệm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

7. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy sự thanh tịnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

8. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy chỗ trụ với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

9. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy sự thành tựu viên mãn với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

10. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thảy bất hoại với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đó là mười pháp hồi hướng căn lành. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được căn lành hồi hướng vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có thứ được trí huệ. Những gì là mười ?

Đó là : Đối với bố thí tự tại được trí huệ. Hiểu sâu tất cả Phật pháp được trí huệ. Vào vô biên trí Như Lai được trí huệ. Trong tất cả vấn đáp hay dứt nghi được trí huệ. Vào nơi nghĩa của bậc trí được trí huệ. Hiểu sâu tất cả Như Lai, ở trong tất cả Phật pháp lời nói âm thanh khéo léo được trí huệ. Hiểu sâu chỗ chư Phật, gieo trồng chút căn lành, tất sẽ đầy đủ tất cả pháp trắng tịnh, đắc được vô lượng trí Như Lai được trí huệ. Thành tựu trụ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát được trí huệ. Ở trong một niệm, đều có thể đi đến bất khả thuyết cõi Phật được trí huệ. Giác tất cả Phật bồ đề, vào tất cả pháp giới, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào sâu đủ thứ lời nói âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai được trí huệ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có thứ được trí huệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với sự bố thí tự tại được trí huệ.
2. Hiểu sâu tất cả Phật pháp được trí huệ.
3. Vào vô biên trí Như Lai được trí huệ.
4. Trong tất cả vấn đáp hay dứt nghi được trí huệ.
5. Vào nơi nghĩa của bậc trí được trí huệ.
6. Hiểu sâu tất cả Như Lai, ở trong tất cả Phật pháp lời nói âm thanh khéo léo được trí huệ.
7. Hiểu sâu chỗ chư Phật, gieo trồng chút căn lành, tất sẽ đầy đủ tất cả pháp trắng tịnh, đắc được vô lượng trí Như Lai được trí huệ.
8. Thành tựu trụ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát được trí huệ.
9. Ở trong một niệm, đều có thể đi đến bất khả thuyết cõi Phật được trí huệ.
10. Giác tất cả Phật bồ đề, vào tất cả pháp giới, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào sâu đủ thứ lời nói âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai được trí huệ.

Đó là mười pháp được trí huệ. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được hiện chứng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Những gì là mười ?

Đó là : Ở chỗ tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán tất cả cõi chúng sinh, phát tâm rộng lớn vô lượng

vô biên. Quán tất cả cõi, tất cả đời, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Chánh niệm ba đời tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán các nghiệp quả báo không nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được biển trí huệ tất cả Phật pháp rộng lớn vô lượng vô biên.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật mười phương, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

2. Quán tất cả cõi chúng sinh, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

3. Quán sát tất cả cõi Phật, tất cả thế giới, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

4. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, không có sự chấp trước, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

5. Quán sát tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

6. Chánh niệm mười phương ba đời tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

7. Quán các nghiệp quả báo không thể nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

8. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

9. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật mười phương, lắng nghe chánh pháp, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

10. Quán sát diệu âm của tất cả chư Phật mười phương, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

Đó là mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được biển trí huệ tất cả Phật pháp rộng lớn vô lượng vô biên.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phục tạng. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức. Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy. Biết tất cả pháp là tạng Đà la ni chiếu sáng. Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn. Biết tất cả pháp là tạng bất

khả thuyết khéo giác ngộ chân thật. Biết tất cả thần thông tự tại của Phật là tạng quán sát thị hiện. Biết tất cả pháp là tạng khéo léo sinh ra bình đẳng. Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật. Biết tất cả kiếp không nghĩ bàn là tạng khéo biết rõ đều trụ như huyễn. Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sinh hoan hỉ tịnh tín. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật, đều điều phục được tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phục tạng. Phục tạng là gì ? Đó là hồi hướng vô tận công đức trong hạnh. Phục là tức pháp mà quán, hoặc nghĩa là chẳng thấy. Tạng là nơi tất cả các pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng sinh khởi hạnh công đức.

2. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng chánh tư duy.

3. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng Đà la ni chiếu sáng.

4. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng vô ngại biện tài khai diễn.

5. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng bất khả thuyết khéo hay giác ngộ chân thật.

6. Bồ Tát biết tất cả thần thông nhậm vận tự tại của Phật, là bảo tạng quán sát thị hiện.

7. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng khéo léo sinh ra bình đẳng.

8. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng thường thấy tất cả chư Phật.

9. Bồ Tát biết tất cả kiếp không nghĩ bàn, là bảo tạng khéo hay biết rõ đều trụ như huyễn hoá.

10. Bồ Tát biết tất cả chư Phật Bồ Tát, là bảo tạng phát sinh hoan hỉ tịnh tín.

Đó là mười thứ pháp phục tạng. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật, đều điều phục được tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ luật nghi. Những gì là mười ?

Đó là : Luật nghi chẳng sinh phỉ báng, đối với tất cả Phật pháp. Luật nghi tâm tin ưa, ở chỗ tất cả chư Phật. Luật nghi khởi tâm tôn trọng cung kính, ở chỗ tất cả Bồ Tát. Luật nghi trọn không xả tâm ái lạc, ở chỗ tất cả thiện tri thức. Luật nghi chẳng sinh tâm nghĩ nhớ, đối với tất cả Thanh Văn Độc Giác. Luật nghi xa lìa tất cả thối chuyển Bồ Tát đạo. Luật nghi chẳng khởi

tâm tổn hại tất cả chúng sinh. Luật nghi tu tất cả căn lành, đều khiến cho rốt ráo. Luật nghi đối với tất cả ma, đều hàng phục được. Luật nghi đối với tất cả Ba la mật, đều khiến cho đầy đủ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được luật nghi đại trí vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ luật nghi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Luật nghi chẳng sinh phỉ báng, đối với tất cả Phật pháp.

2. Luật nghi tâm tin ưa không phá hoại, ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật.

3. Luật nghi khởi tâm tôn trọng cung kính, ở chỗ đạo tràng của tất cả Bồ Tát.

4. Luật nghi trọn không xả tâm ái lạc, ở chỗ đạo tràng của tất cả thiện tri thức.

5. Luật nghi chẳng sinh tâm nghĩ nhớ, đối với tất cả Thanh Văn Độc Giác, nghĩa là không tu hành pháp nhị thừa (Tứ diệu đế và mười hai nhân duyên).

6. Luật nghi xa lìa tất cả thối chuyển Bồ Tát đạo.

7. Luật nghi tuyệt đối chẳng khởi tâm tổn hại tất cả chúng sinh.

8. Luật nghi tu tất cả căn lành, đều khiến cho rốt ráo.

9. Luật nghi đối với tất cả ma, đều hàng phục được, không để cho chúng nổi sóng làm gió, làm hại chúng sinh.

10. Luật nghi đối với tất cả Ba la mật, đều khiến cho viên mãn đầy đủ.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được luật nghi đại trí vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại. Những gì là mười ?

Đó là : Mạng tự tại, vì nơi bất khả thuyết kiếp trụ thọ mạng. Tâm tự tại, vì trí huệ vào được A tăng kỳ các tam muội. Đồ dùng tự tại, vì có thể dùng vô lượng sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới. Nghiệp tự tại, vì tuỳ thời thọ báo. Thọ sanh tự tại, vì nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Hiểu tự tại, vì nơi tất cả thế giới thấy Phật đầy khắp. Nguyện tự tại, tuỳ ý muốn tuỳ thời ở trong các cõi thành Chánh Giác. Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần biến. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên các pháp môn. Trí tự tại, vì ở trong niệm niệm thị hiện Như Lai thập lực vô uý thành Chánh Giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được viên mãn các Ba la mật, trí huệ thần lực, bồ đề tự tại, của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mạng tự tại, vì trong bất khả thuyết kiếp trụ thọ mạng, cũng có thể nói là muốn sống thì sống, muốn diệt thì diệt.

2. Tâm tự tại, vì trí huệ vào được A tăng kỳ các tam muội.

3. Đồ dùng tự tại, vì muốn dùng gì thì dùng, rất là nhậm vận tự tại, có thể dùng vô lượng sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới.

4. Nghiệp tự tại, nghiệp là nghiệp báo. Nghiệp báo cũng tự do tự tại, tuỳ thời tuỳ lúc có thể thọ quả báo. Tóm lại, muốn lúc nào thọ quả báo, thì thọ lúc đó. Nếu không muốn thọ thì để đó, không bắt buộc, không miễn cưỡng, tuỳ ý mà làm.

5. Thọ sanh tự tại, bất cứ nhập thai, trụ thai, đều tự tại, chẳng bị hạn chế. Nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh.

6. Hiểu tự tại, vì trong mười phương tất cả thế giới thấy Phật đầy khắp.

7. Nguyện tự tại, tuỳ ý muốn tuỳ thời, ở trong tất cả cõi nước thành Chánh Giác.

8. Thần lực tự tại, vì có thể thị hiện tất cả đại thần thông biến hoá.

9. Pháp tự tại, vì có thể thị hiện vô biên tất cả pháp môn.

10. Trí tự tại, vì ở trong niệm niệm, có thể thị hiện thập lực và bốn vô uý của Như Lai, mà thành Chánh Giác.

Đó là mười thứ pháp tự tại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được viên mãn các Ba la mật, trí huệ thần lực, bồ đề tự tại, của tất cả chư Phật.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI SÁU

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN BỐN

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Chúng sinh vô ngại dụng. Cõi nước vô ngại dụng. Pháp vô ngại dụng. Thân vô ngại dụng. Nguyện vô ngại dụng. Cảnh giới vô ngại dụng. Trí vô ngại dụng. Thần thông vô ngại dụng. Thần lực vô ngại dụng. Lực vô ngại dụng.

Bồ Tát Phổ Hiền dùng tâm đại từ đại bi, để giáo hoá chúng ta chúng sinh ngu si, giúp Phật hoằng dương giáo hoá, để diễn nói diệu nghĩa Kinh Hoa Nghiêm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng. Vô ngại dụng là gì ? Tức là dụng đồ hổ tương chẳng có chướng ngại. Chẳng phải có một thứ dụng đồ, mà là có vô lượng thứ dụng đồ. Đưa ra một ví dụ để nói rõ, giống như đạo lý sáu căn hổ dụng với nhau. Con mắt chẳng những nhìn thấy được sự vật, mà còn có thể nghe được âm thanh, lại có thể ngửi mùi, lại có thể nếm vị, lại có thể xúc giác, lại có thể biết pháp. Còn năm căn kia cũng giống như

vậy, mỗi một căn đều có sáu thứ tác dụng. Tại sao ? Vì đại dụng vô ngại vậy ! Một dụng đầy đủ vô lượng dụng, vô lượng dụng quy về một dụng. Một làm vô lượng chẳng là nhiều, vô lượng làm một chẳng là ít. Do đó :

« Một gốc tán làm vạn thù,
vạn thù quy về một gốc ».

Đó là đạo lý đại dụng vô ngại. Và đưa ra một ví dụ khác nữa, như cái bàn, người biết xử dụng thì có thể dùng để làm bàn viết, để dùng làm bàn ăn cơm v.v… có đủ thứ dụng đồ, nếu người không biết xử dụng, thì chấp vào một thứ dụng đồ, chẳng biết có dụng đồ thứ hai, như vậy thì chẳng phải là đại dụng vô ngại.

Những gì là mười ? Đó là :

1. Chúng sinh viên dung vô ngại đại dụng.
2. Cõi nước viên dung vô ngại đại dụng.
3. Pháp viên dung vô ngại đại dụng.
4. Thân viên dung vô ngại đại dụng.
5. Nguyện viên dung vô ngại đại dụng.
6. Cảnh giới viên dung vô ngại đại dụng.
7. Trí viên dung vô ngại đại dụng.
8. Thần thông viên dung vô ngại đại dụng.
9. Thần lực viên dung vô ngại đại dụng.
10. Lực viên dung vô ngại đại dụng.

Đó là mười thứ đại dụng vô ngại, ở dưới đây có phân tích nói rõ mỗi thứ. Đây là tổng vấn đề, cho nên mười hồi hướng chỉ có hai mươi chín vấn đề.

Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát chúng sinh đồng vô ngại dụng ?

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào là đại Bồ Tát chúng sinh đồng vô ngại dụng ? Nếu chẳng hiểu, chẳng biết, xin các vị hãy lắng nghe, hiện tại tôi sẽ vì quý vị giải nói rõ ràng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ chúng sinh vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả chúng sinh không chúng sinh vô ngại dụng. Biết tất cả chúng sinh chỉ do tưởng trì vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thuyết pháp chưa từng thất thời vô ngại dụng. Khắp hoá hiện tất cả cõi chúng sinh vô ngại dụng. Để tất cả chúng sinh ở trong một lỗ chân lông mà chẳng chật hẹp vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện tất cả thế giới phương khác, khiến cho họ đều thấy vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh mà thị hiện thân chư Thiên Thích Phạm Hộ Thế vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện chư Phật sắc thân tướng tốt nhất thiết trí lực

thành Đẳng Chánh Giác vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ chúng sinh vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả chúng sinh, vốn là hư vọng, vì chẳng có chúng sinh, cho nên không chúng sinh có thể độ, có không chỉ là hổ tương vô ngại, có đại dụng vô ngại nầy.

2. Bồ Tát biết tất cả chúng sinh, do bị vọng tưởng chi trì, cho nên điên điên đảo đảo, có đại dụng vô ngại nầy.

3. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thuyết pháp chưa từng thất thời, vô ngại dụng.

4. Bồ Tát biến hoá khắp cùng, thị hiện tất cả cõi chúng sinh vô ngại dụng.

5. Bồ Tát đem tất cả chúng sinh, để ở trong một lỗ chân lông mà chẳng cảm thấy chật hẹp, vẫn có không gian, chẳng có hiện tượng ngột ngạt, vô ngại dụng.

6. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh mà thị hiện tất cả thế giới phương khác, khiến cho họ đều thấy được những cảnh giới đó vô ngại dụng.

7. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh mà thị hiện thân Thích Đề Hoàn Nhân, thân Đại Phạm Thiên Vương, thân Hộ Thế Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

8. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thị hiện thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, rất tịch tĩnh có oai nghi vô ngại dụng.

9. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh, phát bồ đề tâm như thế nào ? Hành Bồ Tát đạo như thế nào ? Khiến cho chúng sinh y pháp phụng hành, vô ngại dụng.

10. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, thị hiện mười phương chư Phật sắc thân tướng tốt, tức cũng là ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp thanh tịnh trang nghiêm. Nhất thiết trí huệ, mười lực, thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng. Đó là mười pháp chúng sinh vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cõi nước vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả cõi làm một cõi vô ngại dụng. Tất cả cõi vào một lỗ lông vô ngại dụng. Biết tất cả cõi vô cùng tận vô ngại dụng. Một thân ngồi kiết già, đầy khắp tất cả cõi vô ngại dụng. Trong một thân hiện tất cả cõi vô ngại dụng. Chấn động tất cả cõi chẳng khiến cho chúng sinh kinh hãi vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi, để trang nghiêm một cõi vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi vô ngại dụng. Dùng một Như Lai, một chúng hội, khắp tất cả cõi Phật thị hiện chúng sinh vô ngại dụng. Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi thẳng, khắp các phương lưới vô lượng khác

biệt, đem những cõi đó khắp thị hiện cho tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cõi nước vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi Phật, biến hoá làm một cõi Phật; lại có thể đem một cõi Phật, biến hoá làm tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

2. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi Phật, để vào trong một lỗ chân lông vô ngại dụng.

3. Bồ Tát biết tất cả cõi Phật không cùng tận vô ngại dụng.

4. Bồ Tát một thân ngồi kiết già, đầy khắp tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

5. Bồ Tát có thể trong một thân, thị hiện tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

6. Bồ Tát có thể chấn động tất cả cõi Phật, mà chẳng khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm kinh hãi vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi Phật, để trang nghiêm một cõi Phật vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể dùng đồ trang nghiêm một cõi Phật, để trang nghiêm tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

9. Bồ Tát có thể dùng một đức Như Lai, một chúng hội, khắp cùng tất cả cõi Phật, thị hiện tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

10. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi thẳng, đầy khắp các phương, giống như tấm lưới, những cõi Phật đó có vô lượng khác biệt, đều khác nhau, đem

những cõi đó khắp thị hiện cho tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ cõi nước vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp, mà cũng chẳng trái với tâm hiểu chúng sinh vô ngại dụng.

Từ Bát Nhã Ba La Mật sinh ra tất cả pháp, vì họ giải nói, đều khiến cho giác ngộ vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa văn tự, mà khiến chúng sinh đều được ngộ nhập vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp vào một tướng, mà hay diễn nói vô lượng pháp tướng vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp lìa lời nói, hay vì họ nói vô biên pháp môn vô ngại dụng.

Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói không cùng tận vô ngại dụng.

Đem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không có bờ mé vô ngại dụng.

Biết tất cả pháp không bờ mé chướng ngại, giống như lưới huyễn vô lượng khác biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sinh nói không cùng tận vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp lại vào tất cả pháp, mà cũng chẳng trái với tâm hiểu của tất cả chúng sinh, vô ngại dụng.

2. Bồ Tát có thể từ trong Bát Nhã Ba La Mật sinh ra tất cả pháp, hết thảy pháp chẳng ngoài sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, năm loại pháp nầy, hay vì người khác giảng giải diễn nói, đều khiến cho họ hiểu rõ minh bạch nghĩa lý chân thật năm loại pháp nầy, mà thông đạt khai ngộ cảnh giới nầy, vô ngại dụng.

3. Bồ Tát biết tất cả pháp vốn là không. Do đó :

« Lìa tướng văn tự,
Lìa lời nói tướng,
Lìa tâm duyên tướng ».

Nhưng vẫn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập vô ngại dụng. Tóm lại, một đạo lý nầy có thể

diễn nói vô lượng đạo lý, vô lượng đạo lý vẫn quy về một đạo lý. Do đó :

« Một chẳng ngại nhiều
Nhiều chẳng ngại một ».

Đây là cảnh giới diệu dụng vô ngại.

4. Bồ Tát biết tất cả pháp vào một tướng, mà hay diễn nói vô lượng pháp tướng khác nhau vô ngại dụng.

5. Bồ Tát biết tất cả pháp lìa phạm vi lời nói, nghĩa là dùng lời nói cũng nói không ra. Tuy lìa lời nói, nhưng vẫn hay vì họ diễn nói vô biên pháp môn. Tại sao vậy ? Vì pháp pháp đều đồng, pháp pháp đều viên, đều là đệ nhất nghĩa. Nếu minh bạch được thì tất cả pháp đều là diệu pháp; nếu chẳng minh bạch, thì vẫn phải dụng công nghiên cứu, có pháp vô ngại đại dụng nầy.

6. Bồ Tát đối với tất cả pháp, khéo chuyển phổ môn tự luân vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể đem tất cả pháp vào một pháp môn, mà chẳng trái nhau, chẳng xung đột nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói không cùng tận vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể đem tất cả pháp đều vào trong Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng.

9. Bồ Tát biết tất cả pháp không có bờ mé vô ngại dụng.

10. Bồ Tát biết tất cả pháp không bờ mé chướng ngại, giống như lưới huyễn, có vô lượng sự khác biệt, trong vô lượng vô số đại kiếp vì chúng sinh diễn nói diệu pháp không cùng tận vô ngại dụng. Đó là mười thứ pháp vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Đem tất cả thân chúng sinh vào thân mình vô ngại dụng. Đem thân mình vào thân tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Tất cả thân chư Phật vào một thân Phật vô ngại dụng. Một thân Phật vào tất cả thân Phật vô ngại dụng. Tất cả cõi vào thân mình vô ngại dụng. Dùng một thân khắp cùng tất cả pháp giới ba đời thị hiện chúng sinh vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sinh thành Chánh Giác vô ngại dụng.

Nơi tất cả thân chúng sinh hiện một thân chúng sinh, nơi thân một chúng sinh hiện hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng.

Nơi thân tất cả chúng sinh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể đem tất cả thân chúng sinh vào trong thân mình vô ngại dụng.

2. Bồ Tát lại có thể đem thân mình vào trong thân tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

3. Tất cả thân chư Phật vào trong một thân Phật vô ngại dụng. Do đó có câu :

« Mười phương Phật ba đời
Đều cùng một pháp thân ».

4. Một thân Phật vào trong tất cả thân Phật vô ngại dụng. Do đó có câu :

« Một chẳng ngại nhiều,
Nhiều chẳng ngại một ».

Đây là cảnh giới một nhiều dung với nhau, một nhiều vô ngại.

5. Tất cả cõi Phật vào trong lỗ chân lông trên thân Bồ Tát vô ngại dụng.

6. Bồ Tát dùng một thân, đầy khắp cùng tất cả pháp giới ba đời, thị hiện chúng sinh vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể ở trong một thân, thị hiện vô biên thân nhập tam muội vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể ở trong một thân, thị hiện thân đồng số chúng sinh thành Chánh Đẳng Chánh Giác vô ngại dụng.

9. Bồ Tát có thể ở trong tất cả thân chúng sinh, thị hiện một thân chúng sinh, trong thân một chúng sinh thị hiện hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng.

10. Bồ Tát có thể ở trong thân tất cả chúng sinh thị hiện pháp thân, ở trong pháp thân thị hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ thân vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nguyện vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình vô ngại dụng. Dùng nguyện lực của tất cả chư Phật thành bồ đề, thị hiện tự mình thành Chánh Giác vô ngại dụng. Tuỳ sự giáo hoá chúng sinh tự mình thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề vô ngại dụng. Trong tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng. Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng tự tại nguyện, hiện tất cả thân vô ngại dụng. Xả bỏ thân mình, thành tựu viên mãn nguyện người khác vô ngại dụng. Giáo hoá khắp tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ đại nguyện vô ngại dụng. Nơi tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh, mà đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng.

Nơi một lỗ chân lông hiện thành Chánh Giác, do nhờ nguyện lực, khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vì mỗi mỗi chúng sinh thị hiện như vậy vô ngại dụng.

Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây đại chánh pháp, chiếu soi ánh chớp giải thoát, chấn động tiếng sấm thật pháp, mưa xuống vị mưa cam lồ, dùng sức đại nguyện, thấm khắp tất cả các cõi chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nguyện vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng nguyện của tất cả Bồ Tát phát ra, làm nguyện của mình vô ngại dụng.

2. Dùng nguyện lực của tất cả chư Phật thành tựu bồ đề, thị hiện tự mình thành Chánh Giác vô ngại dụng.

3. Tuỳ sự giáo hoá chúng sinh, tự mình thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề vô ngại dụng. Giáo hoá chúng sinh thành Phật, tự mình cũng thành Phật.

4. Trong tất cả vô biên tế kiếp, liên tục phát đại nguyện, khiến cho chẳng dứt vô ngại dụng.

5. Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện lực tự tại, thị hiện tất cả thân vô ngại dụng. Nghĩa là muốn thị hiện thân gì, thì hiện thân đó, nhậm vận tự tại, chẳng bị hạn chế.

6. Xả bỏ thân mình, thành tựu viên mãn nguyện lực của người khác vô ngại dụng.

7. Căn cứ vào đại nguyện của mình đã phát ra, giáo hoá khắp tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ đại nguyện vô ngại dụng.

8. Trong tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh, mà đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng.

9. Trong một lỗ chân lông hiện thành Chánh Giác, do nhờ nguyện lực, khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật, trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vì mỗi mỗi chúng sinh thị hiện như vậy vô ngại dụng.

10. Nói một câu pháp, đầy khắp tất cả pháp giới, nổi mây đại chánh pháp, chiếu soi ánh chớp giải thoát, chấn động tiếng sấm chân thật pháp, mưa xuống vị mưa cam lồ. Dùng sức đại nguyện, thấm khắp tất cả các cõi chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ nguyện vô ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sinh vô ngại dụng.

Tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma vô ngại dụng.

Tại cảnh giới Niết Bàn mà chẳng bỏ cảnh giới sinh tử vô ngại dụng.

Vào cảnh giới nhất thiết trí mà chẳng dứt cảnh giới giống tánh Bồ Tát vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới tịch tĩnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới không đến, không đi, không hí luận, không tướng trạng, không

thể tánh, không lời nói, như hư không, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả chúng sinh hí luận vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới các lực giải thoát, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả các phương sở vô ngại dụng.

Vào cảnh giới không bờ mé chúng sinh, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới thiền định giải thoát thần thông minh trí tịch tĩnh, mà nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sinh vô ngại dụng.

Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh Giác, mà hiện tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sinh vô ngại dụng.

2. Tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma vô ngại dụng. Tại sao vậy ? Vì Phật và ma nhất như, Phật và ma chẳng hai. Có người hỏi : « Tại sao Phật và ma nhất như » ? Do đó có câu :

« Thấy việc tỉnh việc xuất thế gian

Thấy việc mê việc đoạ trầm luân ».

Đây là lời giải thích tốt nhất. Khi thật sự minh bạch thì, Phật và ma chẳng có gì phân biệt. Tại sao ma làm phiền não bạn ? Vì nó muốn làm thiện tri thức của bạn, trợ giúp bạn tu hành, xem thử bạn có qua được sự thử thách chăng ? Nó là phản diện trợ giúp bạn tu hành, Phật là chánh diện đến giáo hoá bạn tu hành, cho nên nói Phật và ma nhất như.

Giống như Đề Bà Đạt Đa, tuy lúc nào cũng phá hoại đức Phật, phản đối đức Phật, nhưng kỳ thật, ông ta lúc nào cũng hộ trì Phật. Nếu bạn thật sự nhìn thấu, thì Phật và ma chẳng có gì phân biệt ! Bạn xem ông ta là Phật, thì ông ta là Phật; bạn coi ông ta là ma, thì ông ta là ma, tất cả do tâm tạo. Nếu thấu hiểu được thì người chuyển được cảnh, mà cảnh chẳng chuyển được người. Tóm lại, tâm chuyển được cảnh, mà cảnh chẳng chuyển được tâm người. Tâm chuyển được cảnh, thì giống như Phật; cảnh chuyển được tâm, thì giống như ma. Phật và ma chỉ trong một niệm tâm con người chúng ta. Ma sẽ làm Phật cũng có thể được, Phật sẽ làm ma cũng có thể được. Tóm lại, tất cả do tâm tạo. Cho nên đừng có sợ ma, cũng đừng hoan hỉ Phật. Tại sao ? Vì Phật và ma chẳng hai !

3. Tại cảnh giới Niết Bàn mà chẳng bỏ cảnh giới sinh tử vô ngại dụng.

4. Vào cảnh giới nhất thiết trí mà chẳng dứt cảnh giới giống tánh Bồ Tát vô ngại dụng.

5. Trụ cảnh giới tịch tĩnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn vô ngại dụng.

6. Trụ cảnh giới không đến, không đi, không hí luận, không tướng trạng, không thể tánh, không lời nói, như hư

không, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả chúng sinh hí luận vô ngại dụng.

7. Trụ cảnh giới các lực giải thoát, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả các phương sở vô ngại dụng.

8. Vào cảnh giới không bờ mé chúng sinh, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

9. Trụ cảnh giới thiền định, giải thoát, thần thông, minh trí, tịch tĩnh, mà nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sinh vô ngại dụng.

10. Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh Giác, mà hiện tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng.

Đó là mười thứ cảnh giới vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Vô tận biện tài vô ngại dụng. Tất cả tổng trì không có quên mất vô ngại dụng. Hay quyết định biết quyết định nói các căn của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Trong một niệm, dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Biết bệnh dục lạc tuỳ miên tập khí phiền não của tất cả chúng sinh, tuỳ chỗ thích nghi mà cho thuốc vô ngại dụng. Một niệm có thể vào mười lực của Như Lai vô ngại dụng. Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp ba

đời, và chúng sinh ở trong đó vô ngại dụng. Trong niệm niệm hiện thành Chánh Giác, thị hiện chúng sinh không có đoạn tuyệt vô ngại dụng. Nơi một chúng sinh nghĩ tưởng, biết nghiệp của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Nơi âm thanh một chúng sinh, hiểu tiếng nói của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vô tận biện tài vô ngại dụng.

2. Tất cả pháp tổng trì không quên mất vô ngại dụng.

3. Hay quyết định biết quyết định nói các căn của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

4. Trong một niệm, dùng trí huệ vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

5. Biết bệnh dục lạc tuỳ miên tập khí phiền não của tất cả chúng sinh, tuỳ chỗ thích nghi mà cho thuốc vô ngại dụng. Tóm lại, có bệnh gì thì cho thuốc đó, thuốc đến thì bệnh khỏi. Có tám muôn bốn ngàn bệnh, Phật cho tám muôn bốn ngàn thứ thuốc.

6. Một niệm có thể vào mười lực của Như Lai vô ngại dụng.

7. Dùng trí huệ vô ngại biết tất cả kiếp ba đời, và chúng sinh ở trong đó vô ngại dụng.

8. Trong niệm niệm hiện thành Chánh Giác, thị hiện chúng sinh không có đoạn tuyệt vô ngại dụng.

9. Nơi một chúng sinh nghĩ tưởng, biết nghiệp của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

10. Nơi âm thanh một chúng sinh, hiểu rõ tiếng nói của tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ trí vô ngại dụng.

Hôm nay có bà cư sĩ đến Vạn Phật Thành, bà ta dùng tay chữa bệnh, phàm là nghi nan tạp chứng, bà đều chữa khỏi, thật là không thể nghĩ bàn. Kỳ thật, tâm thành thì linh, bất cứ người chữa bệnh và bệnh nhân, hai bên đều kiền thành, thì tâm điện sẽ cảm ứng, sẽ có hiệu quả. Bằng không, phí sức tốn công.

Bằng kinh nghiệm của tôi, Chú Đại Bi có thể trị tám vạn bốn ngàn chứng bệnh, chỉ cần thành tâm, thì sẽ có cảm ứng của chư Phật Bồ Tát đến gia bị, mới có sự hiệu quả không thể tả được.

Tôi còn nhớ vào mùa thu năm 1949, tôi từ Thượng Hải đến Hán Khẩu bằng thuyền, sau đó ngồi xe lửa đến Quảng Châu, để đi đến Chùa Nam Hoa, gần gũi hoà thượng Hư Vân. Trên thuyền gặp một người tàn tật, anh ta phải chống nạn để đi, thật là khó khăn đáng thương.

Tôi quan sát chứng bệnh của anh ta, biết là có thể chữa trị, nhưng không thể lập tức chữa trị cho anh ta. Tại sao vậy ? Vì trên thuyền có rất nhiều người, nếu chữa lành cho anh ta, thì chắc chắn sẽ có nhiều người nhờ tôi chữa bệnh, đó chẳng phải là phiền phức sao !

Do đó, tôi đợi thuyền đến Hán Khẩu. Sau khi thuyền đến Hán Khẩu khoảng tám giờ sáng, anh ta chống nạn đi ngang qua trước mặt tôi, tôi thấy cơ duyên đã thành thục, bèn hỏi anh ta : « Tại sao chân anh bị như vậy » ?

- Anh ta nói : « Vì tôi phạm pháp, nên bị chính phủ giam trong tù bị ẩm thấp, nên chân mới bị què, đứng đi không được, cho nên đi phải chống nạn ».

- Tôi lại hỏi : « Anh có muốn đi đứng lại bình thường không » ?

- Anh ta nói : « Nếu được vậy thì tốt ».

- Tôi lại nói với anh ta : « Anh muốn là được rồi, vậy, anh hãy quẳn cái nạn đó xuống sông đi ».

- Anh ta nói : « Nếu tôi quẳn cái nạn xuống sông, làm sao tôi có thể đi được » ?

- Tôi nói : « Tôi có thể chữa lành bệnh của anh, anh sẽ đi lại bình thường được ».

- Anh ta còn có chút hoài nghi hỏi : « Có thật chăng » ?

- Tôi nói : « Tại sao phải gạt anh » !

Lúc đó, anh ta bèn quyết định quẳn cái nạn xuống sông, sau đó ngồi xuống đó, đợi phép lạ xuất hiện, cặp mắt nhìn tôi thỉnh cầu, tôi bèn niệm Chú Đại Bi khoảng bảy biến, tay xoa bóp chân của anh ta, gia trì một phen, rồi kêu anh ta đứng dậy ! Tâm lý anh ta bán tín bán nghi, bèn đứng dậy thử, anh ta đứng dậy được. Tôi kêu anh ta hãy đi thử đi, anh ta cũng đi thử. Kêu anh ta chạy thử đi, anh ta cũng chạy thử. Anh ta mừng rỡ vô cùng, không cách chi hình dung được. Anh ta tươi cười đảnh lễ tôi, biểu thị sự cảm kích ơn cứu mạng.

Anh ta đi lại được, kinh động hết mọi người trên thuyền, mọi người đều đến chỗ anh què hỏi :

- « Làm thế nào mà anh đi lại được, sự việc ra sao » ?

- Anh què quay qua chỗ tôi chỉ và nói : « Nhờ vị Pháp Sư đó, từ bi dùng tay xoa bóp đầu gối của tôi, tôi bèn đi được ».

Tuyên truyền như vậy, một lát sau thì có bảy tám mươi người, bu xung quanh tôi. Người này nói : - « Lão tu hành ! Đầu của tôi đau quá » ! Người kia nói : - « Lão tu hành ! Lưng của tôi đau khó chịu quá ». Có người thì chân đau, có người thì tay đau, tóm lại, bệnh gì cũng có, nhiều người bệnh như vậy, niệm Chú Đại Bi thì chẳng có thời giờ, chẳng có cách gì khác, linh cơ nhất động, muốn khởi la hán lại, tôi bèn nói với mọi người muốn chữa bệnh rằng : « Các vị đây đều phải đánh » !

Nói xong, người đau đầu thì đánh trên đầu một gậy, người đau lưng thì đánh trên lưng một cái, người đau đầu gối thì đánh đầu gối một cái, người đau tay thì đánh lên tay một cái. Đánh xong thì mọi người đều kêu khỏi bệnh rồi, họ cùng nhau phát tâm cúng dường. Có người cúng tới mấy vạn tệ, có người cúng năm vạn tệ, có người cúng một vạn tệ, có người cúng năm trăm ngàn tệ. Tổng cộng họ cúng dường được khoảng hơn bảy mươi vạn tệ. Lúc đó, vé xe lửa từ Hán Khẩu đến Quảng Châu khoảng hơn hai mươi vạn tệ.

Lúc đó có người nói với tôi : « Họ nói có người thân bị bệnh bại liệt, không dậy được, bác sĩ đông tây y đều bó tay. Nên họ muốn mời tôi đến nhà người thân để chữa bệnh, công đức vô lượng. Có người thì nói với tôi : « Họ có người thân bị bệnh bán thân bất toại, đi đứng không thuận tiện, trị thế nào cũng không khỏi, họ nói : « Xin thỉnh Thầy khi đến Hán Khẩu thì, bất cứ như thế nào cũng chữa trị dùm cho ». Có khoảng bảy tám mươi người đều nói như vậy. Lúc đó tôi cũng không trả lời, cũng không hứa khả, tôi chỉ nói với họ : « Đợi thuyền đến Hán Khẩu thì hãy nói » !

Khi thuyền đến Hán Khẩu, mọi người đều đi lấy hành lý, tôi nhân cơ hội nầy, bèn bỏ đi, không ai hay biết. Nếu không sẽ có nhiều phiền phức, mà trễ thời gian đến Chùa Nam Hoa. Đó là chính thân tôi biết sức lực của Chú Đại Bi, thật là không thể nghĩ bàn. Nếu ai kiền thành trì Chú, thì chắc chắn gặp hung hoá cát, gặp nạn biến thành cát tường.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Nơi một thân thị hiện thân trong tất cả thế giới vô ngại dụng. Nơi chúng hội một vị Phật, nghe thọ tất cả chư Phật chúng hội thuyết pháp vô ngại dụng. Trong tâm niệm của một chúng sinh, thành tựu bất khả thuyết vô thượng bồ đề, khai ngộ tâm tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Dùng một âm hiện âm thanh khác nhau trong tất cả thế giới, khiến các chúng sinh đều hiểu rõ được vô ngại dụng. Trong một niệm hiện hết thảy nghiệp quả đủ thứ sự khác nhau của tất cả kiếp thuở trước, khiến các chúng sinh đều thấy biết được vô ngại dụng. Trong một hạt bụi xuất hiện cõi Phật rộng lớn vô lượng trang nghiêm vô

ngại dụng. Khiến cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm vô ngại dụng. Khắp vào tất cả ba đời vô ngại dụng.

Phóng đại pháp quang minh, hiện tất cả chư Phật bồ đề chúng sinh hạnh nguyện vô ngại dụng. Khéo hộ trì tất cả trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Thích Phạm Hộ Thế, Thanh Văn Độc Giác Bồ Tát, hết thảy Như Lai thập lực, Bồ Tát căn lành vô ngại dụng. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát được vô ngại dụng nầy, thì sẽ vào khắp được tất cả Phật pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trong một thân chúng sinh, có thể thị hiện thân của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới vô ngại dụng.

2. Trong chúng hội của một vị Phật, có thể nghe thọ được hết tất cả chư Phật chúng hội thuyết pháp vô ngại dụng.

3. Trong tâm niệm của một chúng sinh, có thể thành tựu bất khả thuyết vô thượng bồ đề, khai ngộ tâm tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

4. Dùng một âm thanh có thể hiện ra âm thanh khác nhau trong tất cả thế giới, khiến các chúng sinh đều hiểu rõ được vô ngại dụng.

5. Trong một niệm có thể hiện ra hết thảy nghiệp quả đủ thứ sự khác nhau của tất cả kiếp thuở trước, khiến các chúng sinh đều thấy biết được vô ngại dụng.

6. Trong một hạt bụi xuất hiện cõi nước chư Phật rộng lớn vô lượng trang nghiêm vô ngại dụng.

7. Khiến cho tất cả thế giới đều đầy đủ trang nghiêm vô ngại dụng.

8. Khắp vào tất cả ba đời vô ngại dụng.

9. Phóng đại pháp quang minh, hiện tất cả chư Phật bồ đề, chúng sinh hạnh nguyện vô ngại dụng.

10. Khéo hộ trì tất cả trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, đây là trời rồng tám bộ hộ pháp thiện thần. Trời Đế Thích, trời Đại Phạm, trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, hết thảy Như Lai thập lực, Bồ Tát căn lành, vô ngại dụng.

Đó là mười thứ thần thông vô ngại dụng. Nếu các Bồ Tát được vô ngại dụng nầy, thì sẽ vào khắp được tất cả Phật pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần lực vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Đem bất khả thuyết thế giới để vào trong một hạt bụi vô ngại dụng.

Ở trong một hạt bụi hiện tất cả cõi Phật đồng pháp giới vô ngại dụng.

Đem nước của tất cả biển để vào trong một lỗ chân lông. Qua lại khắp mười

phương thế giới, mà chúng sinh không bị xúc nhiễu vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới, để trong thân mình, thị hiện tất cả thần thông việc làm vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng khiến cho chúng sinh sinh tâm sợ hãi vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện thành hoại khác nhau, chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện nạn nước gió lửa đủ thứ sự biến hoại, mà chẳng não chúng sinh vô ngại dụng.

Khi ba nạn huỷ hoại tất cả thế giới, đều có thể hộ trì tất cả chúng sinh những vật cần dùng, chẳng khiến cho tổn hại thiếu thốn vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném qua bất khả thuyết thế giới, chẳng

khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

Nói tất cả cõi đồng với hư không, khiến cho các chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần lực vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đem bất khả thuyết thế giới, để vào trong một hạt bụi, không có sự chật hẹp, vẫn có không gian. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, sức thần thông biến hoá của Bồ Tát vô ngại dụng.

2. Ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra tất cả cõi Phật đồng pháp giới vô ngại dụng.

3. Đem nước của tất cả biển để vào trong một lỗ chân lông. Qua lại khắp mười phương thế giới, mà tất cả chúng sinh không bị xúc nhiễu vô ngại dụng.

4. Đem bất khả thuyết thế giới, để vào trong thân mình, thị hiện tất cả thần thông việc biến hoá vô ngại dụng.

5. Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng khiến cho chúng sinh sinh tâm sợ hãi vô ngại dụng.

6. Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện cảnh giới thành, trụ, hoại, không, khác nhau, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

7. Trong tất cả thế giới, thị hiện nạn nước, nạn gió, nạn lửa, đủ thứ sự biến hoại, mà chẳng não hại chúng sinh vô ngại dụng.

8. Khi ba nạn huỷ hoại tất cả thế giới, thì Bồ Tát đều có thể hộ trì tất cả chúng sinh những vật cần dùng, chẳng khiến cho tổn hại thiếu thốn vô ngại dụng.

9. Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném qua bất khả thuyết thế giới, sự việc này còn lợi hại hơn động đất gấp vạn lần, tuy như vậy, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

10. Diễn nói tất cả các cõi, đồng với hư không, gì cũng chẳng có, khiến cho tất cả chúng sinh chẳng khởi tâm tham, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ hiểu nghĩa lý của nó vô ngại dụng.

Đó là mười thứ thần thông vô ngại dụng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực vô ngại dụng. Những gì là mười ?

Đó là : Lực của chúng sinh vô ngại dụng, vì giáo hoá điều phục chẳng xả lìa. Lực của cõi vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết sự trang nghiêm để trang nghiêm. Lực của pháp vô ngại dụng, vì khiến tất cả thân vào không thân. Lực của kiếp vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt. Lực của Phật vô ngại dụng, vì giác ngộ thuỳ miên. Lực của hạnh vô ngại dụng, vì nhiếp lấy tất cả Bồ Tát hạnh. Lực của Như Lai vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sinh. Lực không thầy vô ngại dụng, vì tự

giác tất cả các pháp. Lực nhất thiết trí vô ngại dụng, vì nhờ nhất thiết trí thành Chánh Giác. Lực đại bi vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực chúng sinh vô ngại dụng, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, chẳng xả lìa tất cả chúng sinh.

2. Lực cõi Phật vô ngại dụng, vì hay thị hiện bất khả thuyết sự trang nghiêm để trang nghiêm.

3. Lực của pháp vô ngại dụng, vì hay khiến tất cả thân vào không thân.

4. Lực của kiếp vô ngại dụng, vì hay khiến tất cả chúng sinh thường tu hành chẳng gián đoạn.

5. Lực của Phật vô ngại dụng, vì hay khiến chúng sinh giác ngộ rằng ngủ là đá cột chân sự tu hành, cản trở sự tiến bộ.

6. Lực của hạnh vô ngại dụng, vì hay nhiếp lấy tất cả Bồ Tát hạnh, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu đạo vô thượng.

7. Lực của Như Lai vô ngại dụng, vì hay độ thoát tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp tướng.

8. Lực không thầy vô ngại dụng, vì chính mình tự giác ngộ tất cả các pháp chân thật nghĩa.

9. Lực nhất thiết trí vô ngại dụng, vì nhờ nhất thiết trí mà có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác.

10. Lực đại bi vô ngại dụng, vì chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, mà giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là mười thứ lực vô ngại dụng của Bồ Tát.

Phật tử ! Trên đây là mười thứ vô ngại dụng của đại Bồ Tát. Nếu Bồ Tát đắc được mười vô ngại dụng nầy, thì nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn thành, hoặc chẳng muốn thành, đều tuỳ ý chẳng trái. Tuy thành Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thực hành Bồ Tát hạnh. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại thệ nguyện, vào vô biên môn vô ngại dụng, khéo léo thị hiện.

Các vị đệ tử của Phật ! Trên đây là mười thứ vô ngại dụng của đại Bồ Tát. Nếu Bồ Tát đắc được mười vô ngại dụng nầy, thì đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn thành tựu thì thành, hoặc chẳng muốn thành tựu thì chẳng thành, đều tuỳ ý muốn của mình, chẳng trái với ý của mình. Tuy đã thành Chánh Giác, nhưng cũng chẳng dứt tu hành Bồ Tát hạnh. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát đã phát đại thệ nguyện, vào vô lượng vô biên môn vô ngại dụng, khéo léo thị hiện, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ du hí. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng thân chúng sinh làm làm thân cõi, mà cũng chẳng hoại thân chúng sinh, là du hí của Bồ Tát.

Dùng thân cõi làm thân chúng sinh, mà cũng chẳng hoại thân cõi, là du hí của Bồ Tát.

Nơi thân Phật thị hiện thân Thanh Văn Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Như Lai, là du hí của Bồ Tát.

Nơi thân Thanh Văn Độc Giác, thị hiện thân Như Lai, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn Độc Giác, là du hí của Bồ Tát.

Nơi thân Bồ Tát hạnh, thị hiện thành thân Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thân Bồ Tát hạnh, là du hí của Bồ Tát.

Nơi thân thành Chánh Giác, thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà cũng chẳng giảm thân thành bồ đề, là du hí của Bồ Tát.

Nơi cõi Niết Bàn, thị hiện thân sanh tử, mà chẳng chấp sanh tử, là du hí của Bồ Tát.

Nơi cõi sanh tử, thị hiện Niết Bàn, cũng chẳng rốt ráo vào nơi Niết Bàn, là du hí của Bồ Tát.

Vào nơi tam muội, mà thị hiện đi đứng nằm ngồi tất cả nghiệp, cũng chẳng bỏ tam muội chánh thọ, là du hí của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật, nghe pháp thọ trì, thân Bồ Tát chẳng động, mà dùng sức tam muội, thảy đều thị hiện thân trong bất khả thuyết hội chư Phật, cũng chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì, liên tục không dứt. Niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội, đều sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Như vậy thứ lớp tất cả các kiếp, có thể cùng tận, mà thân tam muội Bồ Tát không thể cùng tận, là du hí của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ du hí vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông du hí, biến hoá vô cùng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Các vị muốn biết phải chú ý lắng nghe, tôi (Bồ Tát

Phổ Hiền) hiện tại sẽ vì quý vị nói rõ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể dùng thân chúng sinh, biến làm làm thân cõi Phật, mà cũng chẳng hoại thân chúng sinh, đây là nói thân chúng sinh vẫn là thân chúng sinh, nhưng có thể ở trong thân chúng sinh biến thành thế giới (trái đất). Chúng ta phải biết nguyên lai của trái đất, vẫn là do thần thông biến hoá của Bồ Tát mà ra. Một trái đất là do thân của một chúng sinh mà ra, bất quá, chính chúng sinh không biết mà thôi. Làm thế nào biến thành trái đất ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, là do Phật tánh biến hiện ra, đó là thần thông du hí của Bồ Tát.

2. Bồ Tát lại dùng thân cõi nước chư Phật, biến làm thân chúng sinh, mà cũng chẳng hoại thân cõi, là du hí của Bồ Tát.

3. Nơi thân Phật thị hiện thân Thanh Văn và thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Như Lai, là du hí của Bồ Tát.

4. Nơi thân Thanh Văn và thân Độc Giác, thị hiện thân Như Lai, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn và thân Độc Giác, là du hí của Bồ Tát.

5. Nơi thân Bồ Tát hạnh, thị hiện thành thân Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thân Bồ Tát hạnh, là du hí của Bồ Tát.

6. Nơi thân thành Chánh Giác, thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà cũng chẳng giảm thân thành bồ đề, là du hí của Bồ Tát.

7. Nơi cõi Niết Bàn, thị hiện thân sanh tử, mà chẳng chấp sanh tử, là du hí của Bồ Tát.

8. Nơi cõi sanh tử, thị hiện Niết Bàn, cũng chẳng rốt ráo vào nơi Niết Bàn, là du hí của Bồ Tát.

9. Bồ Tát vào nơi tam muội, mà có thể thị hiện đi, đứng, nằm, ngồi, bốn đại oai nghi, và tất cả nghiệp quả báo ứng, nhưng cũng chẳng bỏ tam muội chánh thọ, là du hí của Bồ Tát.

10. Bồ Tát ở tại đạo tràng của tất cả chư Phật, nghe pháp thọ trì, thân Bồ Tát chẳng động, mà dùng sức tam muội, thảy đều thị hiện thân trong bất khả thuyết hội chư Phật, cũng chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì, liên tục không dứt. Trong niệm niệm như vậy, trong mỗi mỗi thân tam muội, đều sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Như vậy thứ lớp tất cả các kiếp, có thể cùng tận, mà thân tam muội Bồ Tát không thể cùng tận, là du hí của Bồ Tát.

Đó là mười thứ thần thông du hí của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ du hí vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới. Những gì là mười ?

Đó là : Thị hiện vô biên môn pháp giới khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát. Thị hiện sự trang nghiêm tốt đẹp của tất cả thế giới, khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát. Hoá vãng tất cả cõi chúng sinh, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ

Tát. Nơi thân Như Lai sinh ra thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát sinh ra thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát. Nơi cõi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện cõi hư không, là cảnh giới của Bồ Tát. Nơi cõi sinh tử hiện cõi Niết Bàn, nơi cõi Niết Bàn hiện cõi sinh tử, là cảnh giới của Bồ Tát. Trong ngôn ngữ của một chúng sinh, sinh ra ngôn ngữ tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ Tát. Dùng vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân khác nhau, là cảnh giới của Bồ Tát. Dùng một thân sung mãn tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát. Trong một niệm, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thị hiện vô biên môn pháp giới, khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát.

2. Thị hiện vô lượng sự trang nghiêm tốt đẹp của tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát.

3. Hoá vãng tất cả cõi chúng sinh, đều được phương tiện thiện xảo khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

4. Trong thân Như Lai sinh ra thân Bồ Tát, trong thân Bồ Tát sinh ra thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

5. Nơi cõi hư không xuất hiện thế giới, nơi thế giới xuất hiện cõi hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

6. Nơi cõi sinh tử hiện ra cõi Niết Bàn, nơi cõi Niết Bàn hiện ra cõi sinh tử, là cảnh giới của Bồ Tát.

7. Trong ngôn ngữ của một chúng sinh, sinh ra ngôn ngữ tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

8. Dùng vô biên thân biến hoá làm một thân, một thân biến hoá làm tất cả thân khác nhau, là cảnh giới của Bồ Tát.

9. Dùng một thân có thể sung mãn tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

10. Trong một niệm, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, đều hiện ra vô lượng thân thành Chánh Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đó là mười pháp cảnh giới của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm lực, vì chẳng tạp nhiễm tất cả tình đời. Tăng thượng thâm

tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp. Phương tiện lực, vì việc làm các cõi đều rốt ráo. Trí lực, vì biết rõ tất cả tâm hạnh. Nguyện lực, vì tất cả sở cầu khiến cho viên mãn. Hạnh lực, vì hết thuở vị lai chẳng dứt. Thừa lực, vì hay sinh ra tất cả thừa mà chẳng bỏ đại thừa. Thần thông lực, vì trong mỗi lỗ chân lông, thảy đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất hiện ra đời. Bồ đề lực, vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm thành Phật, không đoạn tuyệt. Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp, đều xứng với các căn dục của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được mười lực nhất thiết trí vô thượng của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm lực, vì chẳng tạp nhiễm tất cả tình ái của thế gian.

2. Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng xả bỏ tất cả Phật pháp. Hết thảy Phật pháp, không những đọc tụng, mà còn thọ trì, y giáo phụng hành.

3. Phương tiện lực, vì tất cả việc làm các cõi đều rốt ráo, đó là sức phương tiện của Bồ Tát.

4. Trí lực, vì biết rõ vọng tưởng trong tâm của tất cả chúng sinh, làm việc gì, tạo nghiệp gì, đó là trí lực của Bồ Tát.

5. Nguyện lực, vì tất cả sở cầu của tất cả chúng sinh, đều khiến cho viên mãn, đó là nguyện lực của Bồ Tát.

6. Hạnh lực, vì hết thuở vị lai cũng chẳng dứt sự tu hành, đó là hạnh lực của Bồ Tát.

7. Thừa lực, tức là sức lực đại thừa, vì hay sinh ra tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

8. Thần thông lực, vì trong mỗi lỗ chân lông, thảy đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất hiện ra đời, giáo hoá tất cả chúng sinh, đó là sức thần biến của Bồ Tát.

9. Bồ đề lực, vì khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, thành Chánh Đẳng Chánh Giác, vĩnh viễn không đoạn tuyệt hạt giống bồ đề, đó là sức bồ đề của Bồ Tát.

10. Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp, đều xứng với các căn dục của tất cả chúng sinh, đó là sức chuyển pháp luân của Bồ Tát.

Đó là mười thứ pháp lực của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được mười lực nhất thiết trí vô thượng của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ không sợ hãi. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể nghe thọ trì tất cả lời nói, bèn nghĩ như vầy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến, dùng trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Tôi theo câu hỏi của họ, trả lời không có chút khó khăn gì, vì chẳng thấy khó, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tuỳ theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, dứt trừ sự nghi hoặc của họ, không có khiếp nhược. Đó là không sợ hãi thứ nhất của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được Như Lai quán đảnh vô ngại biện tài, đến nơi tất cả văn tự ngôn âm, khai thị bí mật, rốt ráo bờ bên kia. Bèn nghĩ như vầy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến, dùng vô lượng pháp để hỏi tôi. Tôi sẽ theo câu hỏi của họ, trả lời không thấy có chút khó khăn gì, vì không thấy khó khăn, nên tâm được không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tuỳ theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, dứt trừ sự nghi

hoặc của họ, không có kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ hai của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ không sợ hãi. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể nghe thọ trì tất cả lời nói, bèn nghĩ như vầy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương tất cả thế giới đến chỗ tôi, dùng trăm ngàn thứ đại pháp để hỏi tôi. Tôi theo câu hỏi của họ, trả lời không có chút khó khăn gì, vì chẳng thấy câu hỏi khó, nên trong tâm không sợ hãi, rốt ráo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Tuỳ theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, phân tích rõ ràng, khiến cho chúng sinh hỏi pháp, dứt trừ sự nghi hoặc, trong tâm của tôi không có cảm giác khiếp nhược, cũng chẳng sợ sệt, cũng chẳng kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ nhất của Bồ Tát.

2. Phật tử ! Đại Bồ Tát được Như Lai quán đảnh, đắc được vô ngại biện tài, đã đến nơi tất cả văn tự ngôn âm, khai thị bí mật, rốt ráo bờ bên kia. Bèn nghĩ như vầy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến chỗ tôi, dùng vô lượng pháp để hỏi tôi. Tôi sẽ theo câu hỏi của họ, trả lời không thấy có chút khó khăn gì, vì không thấy câu hỏi khó khăn, nên trong tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tuỳ theo câu hỏi của họ, đều giải đáp được, khiến cho chúng sinh hỏi pháp, dứt trừ sự nghi hoặc của họ, trong tâm tôi không có cảm giác kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ hai của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp không, lìa cái ta, lìa của ta, không làm,

không kẻ làm, không kẻ biết, không kẻ thọ, không kẻ dưỡng dục, không bổ già la, lìa uẩn giới xứ, vĩnh viễn thoát khỏi các kiến, tâm như hư không. Bèn nghĩ như vầy : Chẳng thấy chúng sinh có chút tướng có thể tổn não nghiệp thân lời ý của tôi. Tại sao ? Vì Bồ Tát đã xa lìa cái ta, của ta, chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng, vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Kiên cố dũng mãnh, không thể trở hoại. Đó là không sợ hãi thứ ba của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ Phật lực hộ trì, trụ Phật oai nghi, thực hành chân thật, không có đổi khác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi, khiến cho các chúng sinh sinh tướng quở trách, vì chẳng thấy nên tâm được không sợ hãi. Ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đó là không sợ hãi thứ tư của Bồ Tát.

3. Phật tử ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp không, lìa tướng ta, lìa tướng của ta, không làm, không kẻ làm, không có một pháp biết mình là pháp, không có nhân mạng khiến pháp đó, không có người dưỡng dục pháp đó, không có bổ

già la (số thú thủ) nghĩa là tính đếm vãng lai các cõi. Lìa khỏi năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các kiến, tâm thanh tịnh như hư không. Bèn nghĩ như vầy : Chẳng thấy chúng sinh có chút tướng có thể tổn não nghiệp thân lời ý của tôi. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đã xa lìa cái ta và của ta, chẳng chấp vào cái ta và của ta, cho nên tất cả pháp đều không, gì cũng chẳng có, vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Kiên cố dũng mãnh, không pháp gì có thể trở hoại. Đó là không sợ hãi thứ ba của Bồ Tát.

4. Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ Phật lực hộ niệm, nhờ Phật lực nhiếp trì, trụ Phật oai nghi, tu hành pháp chân thật, vì việc làm đều chân thật, nên không có sự đổi khác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy có chút phần chẳng hợp oai nghi, khiến cho các chúng sinh sinh tướng quở trách, vì chẳng thấy nên tâm mình không sợ hãi. Có thể ở trong đại chúng pháp hội an ổn thuyết pháp. Đó là không sợ hãi thứ tư của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thân lời ý nghiệp thảy đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hoà, xa lìa các ác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy thân lời ý nghiệp của mình, có chút phần đáng quở trách, vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi. Hay khiến chúng sinh trụ nơi Phật pháp. Đó là không sợ hãi thứ năm của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được Kim Cang Lực Sĩ, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương .v.v… thường theo hầu hạ, tất cả Như Lai hộ niệm chẳng rời, đại Bồ Tát bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo, hoặc chúng sinh nào, có thể đến chướng ngại chút phần sự tu hành Bồ Tát đạo của tôi. Vì không thấy nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Phát tâm hoan hỉ, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ sáu của Bồ Tát.

5. Phật tử ! Đại Bồ Tát thân lời ý ba nghiệp, đều đã thanh tịnh, lại sạch trắng, lại nhu hoà, xa lìa các pháp ác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi dùng diệu quán sát trí để khảo sát mình, chẳng thấy thân lời ý nghiệp của mình có chút nghiệp ác nào, chẳng có chút phần nào đáng cho người quở trách phỉ báng, cũng chẳng có lỗi lầm nào, vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi. Hay khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong Phật pháp, y pháp tu hành. Đó là không sợ hãi thứ năm của đại Bồ Tát.

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát được Kim Cang Lực Sĩ, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Tứ Thiên Vương .v.v… thường theo hầu hạ vị đại Bồ Tát đó. Chẳng những thiên long bát bộ

đến hộ trì, mà tất cả chư Phật Như Lai cũng thường hộ niệm chẳng xa rời. Đại Bồ Tát bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy có chúng ma và ngoại đạo, hoặc chúng sinh nào, có thể đến chướng ngại chút phần sự tu hành Bồ Tát đạo của tôi. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Phát tâm hoan hỉ, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ sáu của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thành tựu được niệm căn đệ nhất, niệm không quên mất, được Phật hoan hỉ hứa khả. Bèn nghĩ như vầy : Như Lai nói văn tự câu pháp thành tựu đạo bồ đề, tôi chẳng thấy trong đó có chút phần quên mất, vì không thấy quên mất, nên tâm không sợ hãi. Thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ bảy của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện, đều đã thông đạt. Bồ Tát các lực đều được rốt ráo. Thường xuyên giáo hoá tất cả chúng sinh, luôn dùng nguyện tâm, kết buộc Phật bồ đề, là vì bi mẫn chúng sinh, vì thành tựu chúng sinh. Nơi đời phiền não ô trược, thị hiện thọ sanh vào dòng dõi tôn

quý, quyến thuộc viên mãn. Chỗ mong muốn toại tâm mãn nguyện, hoan hỉ vui sướng, mà nghĩ như vầy : Tuy tôi tụ hội với quyến thuộc nầy, chẳng thấy có chút gì đáng tham luyến, để tôi bỏ sự tu hành thiền định giải thoát, và các tam muội tổng trì biện tài pháp Bồ Tát đạo. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nơi tất cả pháp, đã được tự tại, đến nơi bờ kia. Tu Bồ Tát hạnh, thề chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có cảnh giới nào, có thể mê loạn Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Nhờ sức đại nguyện, nơi tất cả thế giới, thị hiện thọ sanh. Đó là không sợ hãi thứ tám của Bồ Tát.

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thành tựu được niệm căn đệ nhất (một trong năm căn : Tín, tấn, niệm, định, huệ), trong tâm thuỷ chung không quên mất, được Phật hoan hỉ hứa khả. Bèn nghĩ như vầy : Như Lai nói văn tự câu pháp thành tựu đạo bồ đề, tôi chẳng thấy trong đó có chút phần quên mất, dù chỉ là một chữ, vì không thấy mình quên mất Phật pháp, nên tâm không sợ hãi. Hay thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ bảy của Bồ Tát.

8. Phật tử ! Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện, đều đã thông đạt viên mãn. Bồ Tát các lực đều được rốt ráo. Thường xuyên giáo hoá tất cả chúng sinh, luôn dùng sức nguyện tâm, kết buộc Phật bồ đề, là vì bi mẫn tất cả chúng sinh, vì thành tựu tất cả chúng sinh. Ở trong đời ác ngũ trược : Kiếp trược, kiến trược, phiền não trước, chúng sinh trược, mạng trược, thị hiện thọ sanh vào dòng dõi tôn quý, quyến thuộc viên mãn. Tất cả sự mong muốn đều toại tâm mãn nguyện, muốn gì có nấy, hoan hỉ vui sướng, bèn nghĩ như vầy : Tuy tôi có gia đình vui sướng, quyến thuộc mỹ mãn, sớm chiều tụ hội, nhưng chẳng thấy có chút gì đáng tham luyến, để tôi phải bỏ sự tu hành thiền định giải thoát, và các tam muội, tổng trì, biện tài, và pháp Bồ Tát đạo. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát nơi tất cả các pháp, đã được nhậm vận tự tại, đến nơi bờ kia. Tu hành Bồ Tát hạnh, phát thệ nguyện chẳng bao giờ đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có cảnh giới nào, có thể mê loạn Bồ Tát tu pháp môn Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Nhờ sức đại nguyện, nơi tất cả thế giới, thị hiện thọ sanh. Đó là không sợ hãi thứ tám của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Tát bà nhạ. Ngồi nơi đại thừa, hành Bồ Tát hạnh. Dùng thế lực đại tâm nhất thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tĩnh của Thanh Văn Độc Giác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy mình sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng

thấy, nên tâm không sợ hãi, đến bờ bên kia vô thượng không sợ hãi. Hay thị hiện khắp tất cả thừa đạo, rốt ráo đầy đủ đại thừa bình đẳng. Đó là không sợ hãi thứ chín của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu tất cả các pháp trắng tịnh, đầy đủ căn lành, viên mãn thần thông. Rốt ráo trụ nơi chư Phật bồ đề, đầy đủ tất cả các Bồ Tát hạnh. Ở chỗ chư Phật, được thọ ký quán đảnh nhất thiết trí, mà thường giáo hoá chúng sinh, hành Bồ Tát đạo. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy mình có chúng sinh nào, đáng được thành thục, mà không thể thị hiện sự tự tại của chư Phật để thành thục. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi. Rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ nguyện Bồ Tát. Tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh, mà hiện cảnh giới Phật hoá độ. Đó là không sợ hãi thứ mười của Bồ Tát.

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Tát bà nhạ (Nhất thiết trí). Ngồi nơi pháp môn đại thừa, hành

Bồ Tát hạnh. Dùng thế lực đại tâm nhất thiết trí, thị hiện tất cả tướng trạng oai nghi tịch tĩnh của Thanh Văn và Độc Giác. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy mình sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy chút phần nguyện lực nhị thừa, nên tâm không sợ hãi, đến bờ bên kia vô thượng không sợ hãi. Hay thị hiện khắp tất cả thừa đạo, hoặc tiểu thừa đạo, hoặc đại thừa đạo, hoặc Phật thừa đạo, rốt ráo đầy đủ đại thừa bình đẳng. Đó là không sợ hãi thứ chín của Bồ Tát.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu tất cả các pháp trắng tịnh, đầy đủ tất cả căn lành, viên mãn tất cả thần thông. Rốt ráo trụ nơi bồ đề giác đạo của chư Phật, đầy đủ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát tu. Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, được chư Phật thọ ký quán đảnh nhất thiết trí, mà thường giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh, tu hành Bồ Tát đạo. Bèn nghĩ như vầy : Tôi chẳng thấy mình có chúng sinh nào, đáng được thành thục, mà không thể thị hiện sự tự tại của chư Phật để thành thục. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi. Rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ nguyện Bồ Tát. Tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh, mà hiện cảnh giới Phật giáo hoá họ, độ thoát họ. Đó là không sợ hãi thứ mười của Bồ Tát.

Phật tử ! Đó là mười điều không sợ hãi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được không sợ hãi vô thượng của chư Phật, mà cũng chẳng bỏ không sợ hãi của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười điều không sợ hãi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được không sợ hãi vô thượng của chư Phật, mà cũng chẳng bỏ không sợ hãi của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát chẳng do người khác dạy, tự nhiên tu hành lục độ Ba la mật. Thường ưa thích bố thí lớn, chẳng sinh tâm bỏn sẻn. Luôn giữ giới thanh tịnh, không có huỷ phạm. Đầy đủ nhẫn nhục, tâm chẳng giao động. Có đại tinh tấn, chưa từng thối chuyển. Khéo vào các thiền, vĩnh viễn không tán loạn. Khéo tu trí huệ, đều trừ ác kiến. Đó là pháp bất cộng thứ nhất : Tuỳ thuận đạo Ba la mật, tu lục độ, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, hay dùng tài và pháp mà hành bố thí. Chánh niệm hiện tiền, vui vẻ nói lời dịu dàng, tâm sinh hoan hỉ, thị hiện như thật nghĩa, khiến cho họ được ngộ hiểu bồ đề của chư Phật, không có hiềm ghét, bình đẳng lợi ích. Đó là pháp

bất cộng thứ hai : Thuận đạo bốn pháp nhiếp, siêng nhiếp thọ chúng sinh, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng khéo léo, đó là : Hồi hướng chẳng cầu quả báo, hồi hướng thuận Phật bồ đề, hồi hướng chẳng chấp trước tất cả thiền định tam muội thế gian, hồi hướng vì lợi ích tất cả chúng sinh, hồi hướng vì chẳng dứt trí huệ Như Lai. Đó là pháp bất cộng thứ ba : Vì các chúng sinh phát khởi căn lành, cầu trí huệ của Phật, chẳng do người khác dạy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát chẳng cần người khác giáo hoá, tự mình hiểu biết. Mọi người chú ý ! « Chẳng do người khác dạy », phải tự mình chân chánh minh bạch mới được, chẳng phải nói mình chẳng có trí huệ, nghe trong Kinh Hoa Nghiêm nói : « Chẳng do người khác dạy », bèn cho rằng không cần bậc thiện tri thức chỉ dạy, đây là tư tưởng cống cao ngã mạn, tự cho mình khác người, là quan niệm sai lầm. Điểm nầy các vị phải rõ ràng, không thể tự nói bậy bạ. Bồ Tát Bát địa trở lên, mới có tư cách nói : « Chẳng do người khác dạy ». Bồ Tát chẳng do người khác dạy, tự nhiên biết tu hành, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật, chuyên tâm tu hành pháp lục độ Ba la mật, tức cũng là : Bố

thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, sáu pháp nầy là pháp môn đến bờ bên kia. Bồ Tát thường ưa thích bố thí lớn, cứu giúp người cần dùng, như có tài vật thì liền bố thí tài vật cho người, chẳng để lại cho mình. Đem nội tài và ngoại tài bố thí rồi, tuyệt đối chẳng sinh tâm bỏn sẻn, cũng chẳng sinh tâm hối tiếc. Luôn giữ giới thanh tịnh, không khi nào phạm giới. Đầy đủ công phu nhẫn nhục, tâm có thiền định, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Có tâm đại tinh tấn dũng mãnh, chưa từng khi nào sinh tâm thối chuyển. Khéo vào các thiền định, lúc nào cũng ở trong định, vĩnh viễn không có sự tán loạn phát sinh. Khéo tu hành pháp môn trí huệ, tiêu trừ sạch hết tư tưởng tà tri tà kiến chẳng chánh đáng. Đó là pháp bất cộng thứ nhất : Không do người khác dạy, tuỳ thuận đạo Ba la mật, tu hành lục độ.

2. Phật tử ! Đại Bồ Tát hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, hay dùng tài thí và pháp thí. Chánh niệm thường hiện tiền, tức cũng là tư tưởng chánh đại quang minh. Đối với chúng sinh luôn vui vẻ, nói lời dịu dàng, tâm sinh hoan hỉ, khiến cho chúng sinh trong tâm có cảm giác vui mừng. Chỉ thị chúng sinh như thật nghĩa, như lý tu hành, khiến cho chúng sinh được ngộ hiểu pháp bồ đề giác đạo của chư Phật. Đối với chúng sinh không sinh ra tâm hiềm ghét, đối đãi bình đẳng, lợi ích chúng sinh, chẳng phân biệt người thân kẻ lạ, đều xem như nhau. Đó là pháp bất cộng thứ hai : Không do người khác dạy, thuận đạo bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, siêng nhiếp thọ chúng sinh.

3. Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng khéo léo, đó là : Hồi hướng chẳng cầu quả báo, hồi hướng thuận Phật bồ đề,

hồi hướng chẳng chấp trước tất cả thiền định tam muội thế gian, hồi hướng vì lợi ích tất cả chúng sinh, nghĩa là đem căn lành của mình tu tập, đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, đó là tâm từ bi của Bồ Tát, hồi hướng vì chẳng dứt trí huệ Như Lai. Đó là pháp bất cộng thứ ba : Chẳng do người khác dạy, vì các chúng sinh phát khởi căn lành, cầu trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đến được phương tiện khéo léo rốt ráo bờ bên kia, tâm luôn đoái hoài tất cả chúng sinh, chẳng nhàm cảnh giới phàm ngu thế tục, chẳng thích đạo xuất ly của nhị thừa, chẳng chấp vào ưa thích của mình, chỉ siêng hoá độ. Hay khéo nhập xuất thiền định giải thoát, nơi các tam muội, đều được tự tại vãng lai sinh tử, như dạo chơi vườn hoa, chưa từng tạm khởi tâm nhàm mỏi. Hoặc trụ cung ma, hoặc làm trời Đế Thích Phạm Vương chủ thế gian. Tất cả nơi sanh, Bồ Tát đều hiện thân ở trong đó. Hoặc xuất gia ở trong chúng ngoại đạo, mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật thế gian, tự ấn toán số, cho đến pháp du hí ca múa, thảy đều thị hiện tinh xảo. Hoặc có lúc thị

hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng bậc nhất trong đời. Đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, hay hỏi, hay nói. Vấn đáp dứt nghi, đều được rốt ráo. Tất cả việc thế gian và xuất thế gian, cũng đều thông đạt, đến bờ bên kia. Tất cả chúng sinh luôn đến chiêm ngưỡng, tuy hiện oai nghi Thanh Văn Bích Chi Phật, mà chẳng mất tâm đại thừa. Tuy trong niệm niệm thị hiện thành Chánh Giác, mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là pháp bất cộng thứ tư : Phương tiện khéo léo, rốt ráo bờ kia, chẳng do người khác dạy.

4. Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đến được phương tiện khéo léo rốt ráo bờ bên kia, nhưng trong tâm luôn đoái hoài tất cả chúng sinh, chẳng nhàm chán cảnh giới phàm phu ngu si thế tục, chẳng thích đạo xuất ly của nhị thừa, chẳng chấp vào sự ưa thích của mình, chỉ siêng năng giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh. Hay khéo nhập định và xuất định, thường ở nơi cảnh giới giải thoát. Đối với các tam muội, hoàn toàn được nhậm vận tự tại, vãng lai trong sinh tử tự do, chẳng bị hạn chế nào. Coi sự sinh tử như dạo chơi vườn hoa, khoái lạc giống như ngắm xem phong cảnh. Đối với tâm bồ đề trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, chưa từng tạm khởi tâm nhàm mỏi. Hoặc trụ ở trong cung điện ma vương, hoặc làm trời Đế Thích, hoặc làm Đại Phạm Thiên

Vương, hoặc làm chủ thế gian (hoàng đế). Tất cả nơi thọ sanh, Bồ Tát đều hiện thân ở trong đó. Hoặc xuất gia ở trong chúng ngoại đạo, tại sao vậy ? Vì khiến cho tất cả ngoại đạo xa lìa tất cả tà tri tà kiến. Hiện thân thuyết pháp, thay đổi tà kiến không chánh đáng của ngoại đạo. Tất cả văn từ, chú thuật, tự ấn, toán số của thế gian, cho đến pháp du hí, ca múa .v.v… thảy đều thị hiện tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng bậc nhất trong đời. Đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng gì mà chẳng biết, chẳng gì mà chẳng thấu, cho nên hay hỏi, hay nói. Trong sự vấn đáp, hay dứt trừ tất cả sự nghi hoặc, đều đến được rốt ráo. Đối với tất cả việc thế gian và xuất thế gian, cũng đều thông đạt hết, đến được bờ bên kia. Tất cả chúng sinh luôn đến chiêm ngưỡng, tuy hiện oai nghi của bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật, nhưng chẳng mất tâm đại thừa, vẫn tu Bồ Tát đạo. Tuy ở trong niệm niệm thị hiện thành Chánh Giác, những vẫn chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là pháp bất cộng thứ tư : Chẳng do người khác dạy, phương tiện khéo léo, rốt ráo bờ kia.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thật song hành, trí huệ tự tại, đến nơi rốt ráo. Đó là trụ nơi Niết Bàn, mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sinh, mà siêng hành giáo hoá rốt ráo tịch diệt, hiện khởi phiền não. Trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà khắp hiện vô lượng thân các chúng sinh. Thường vào thiền định thâm

sâu, mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa lìa ba cõi, mà chẳng bỏ chúng sinh. Thường thích pháp lạc, mà hiện có thể nữ ca ngâm múa hát. Tuy dùng các tướng tốt trang nghiêm thân mình, mà thị hiện thọ thân hình xấu xí bần tiện. Thường tích tập các việc lành, không có các lỗi ác, mà hiện sinh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Tuy đã đến nơi Phật trí bờ kia, mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy, Thanh Văn Độc Giác còn không biết được, hà huống là tất cả đồng mông chúng sinh. Đó là pháp bất cộng thứ năm : Quyền thật song hành, chẳng do người khác dạy.

5. Phật tử ! Đại Bồ Tát khéo biết pháp môn đạo quyền thật song hành, quyền là tạm thời, thật là vĩnh viễn. Tạm thời là pháp môn phương tiện thiện xảo; vĩnh viễn là pháp môn chân thật không đổi. Nhưng Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, có lúc dùng quyền pháp, có lúc dùng thật pháp. Trí huệ của Bồ Tát là tự tại, đến cảnh giới rốt ráo. Tuy trụ tại Niết Bàn, mà vẫn thị hiện sanh tử. Tuy biết không có chúng sinh đáng độ, mà vẫn phải siêng hành giáo hoá tất cả chúng sinh. Tuy rốt ráo tịch diệt, tức là cảnh giới chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng

giảm. Nhưng Bồ Tát vẫn phải thị hiện có phiền não, cố ý hiện ra có tướng phiền não, để du hí ba cõi. Trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà có thể hiện ra khắp vô lượng vô số thân các chúng sinh, đó là thần thông biến hoá diệu dụng của Bồ Tát. Bồ Tát thường vào thiền định thâm sâu, mà thị hiện tiếp thọ tất cả dục lạc. Bồ Tát thường xa lìa ba cõi, mà chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Bồ Tát thường hoan hỉ thích pháp lạc, mà hiện có thể nữ biểu diễn ca ngâm múa hát, du hí vui chơi. Tuy dùng 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp để trang nghiêm thân mình, mà thị hiện thọ thân hình xấu xí bần tiện. Thường tích tập tất cả căn lành, không có các lỗi ác, mà hay thị hiện sinh vào địa ngục, lại làm súc sanh, lại làm ngạ quỷ. Tuy đã đến nơi Phật trí bờ kia, mà cũng chẳng bỏ trí thân của Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy, trí huệ đó, hàng Thanh Văn và Độc Giác còn không biết được, hà huống là tất cả nhi đồng và chúng sinh vô tri khác, họ càng không thể nào biết được. Đó là pháp bất cộng thứ năm : Quyền thật song hành, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thân miệng ý nghiệp, làm theo trí huệ, thảy đều thanh tịnh. Đó là : Đầy đủ đại từ, vĩnh viễn lìa tâm giết hại, cho đến đầy đủ sự hiểu biết chân chánh, không có tà kiến. Đó là pháp bất cộng thứ sáu : Thân miệng ý làm theo trí huệ, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi, chẳng bỏ chúng sinh, thế tất cả chúng sinh thọ các khổ. Đó là : Khổ địa ngục, khổ súc sinh, khổ ngạ quỷ. Vì làm lợi ích, mà chẳng sinh mệt nhọc. Chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sinh, chưa từng đắm nhiễm cảnh giới năm dục. Thường tinh cần diệt trừ các khổ. Đó là pháp bất cộng thứ bảy : Thường khởi đại bi, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thường làm chỗ ưa thích thấy của chúng sinh. Phạm Vương Đế Thích Tứ Thiên Vương v.v… tất cả chúng sinh, thấy không nhàm đủ. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, tu hành nghiệp thanh tịnh, không có lỗi lầm, cho nên chúng sinh nào thấy được đều không nhàm chán. Đó là pháp bất cộng thứ tám : Tất cả chúng sinh đều ưa thấy, chẳng do người khác dạy.

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát thân miệng ý ba nghiệp, làm theo trí huệ, thảy đều thanh tịnh. Đó là : Đầy đủ tâm đại từ, vĩnh viễn lìa khỏi tâm giết hại chúng sinh, cho đến đầy đủ sự hiểu biết chân chánh, không có tà kiến. Đó là pháp bất

cộng thứ sáu : Thân miệng ý ba nghiệp làm theo trí huệ, chẳng do người khác dạy.

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát đầy đủ tâm đại bi, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, không những chẳng bỏ chúng sinh, mà còn thế tất cả chúng sinh thọ các khổ, đó là tinh thần của Bồ Tát. Như là : Khổ trong địa ngục, khổ trong súc sinh, khổ trong ngạ quỷ, Bồ Tát cam tâm tình nguyện chịu khổ thay thể tất cả khổ của chúng sinh. Bồ Tát vì làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên chẳng sinh mệt nhọc, chẳng khi nào mệt mỏi. Chỉ một mục đích là chuyên độ thoát tất cả chúng sinh. Bồ Tát chưa từng đắm nhiễm cảnh giới năm dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ). Thường vì tất cả chúng sinh tinh cần diệt trừ tất cả các khổ hoạn nạn. Đó là pháp bất cộng thứ bảy : Thường khởi tâm đại bi, chẳng do người khác dạy.

8. Phật tử ! Đại Bồ Tát thường làm chỗ ưa thích thấy của chúng sinh. Như Đại Phạm Thiên Vương, Trời Đế Thích, Trời Tứ Thiên Vương v.v… tất cả chúng sinh, thấy không khi nào nhàm đủ. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, tu hành nghiệp thanh tịnh không nhiễm, không có lỗi lầm, cho nên tất cả chúng sinh đều hoan hỉ nhìn thấy Bồ Tát, mà không nhàm chán. Đó là pháp bất cộng thứ tám : Tất cả chúng sinh đều ưa nhìn thấy Bồ Tát, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi nhất thiết trí đại thệ trang nghiêm, chí ưa thích kiên cố. Tuy chỗ hiểm nạn nơi phàm phu Thanh

Văn Độc Giác, trọn không thối chuyển mất tâm nhất thiết trí sáng tịnh diệu báu.

Phật tử ! Như có châu báu, tên là Tịnh trang nghiêm, để ở trong vũng bùn, ánh sáng màu sắc không thay đổi. Hay khiến cho nước đục, thảy đều lắng trong. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở nơi phàm ngu tạp trược, trọn không mất hoại tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí, mà hay khiến cho các chúng sinh ác đó, xa lìa vọng kiến phiền não uế trược, được tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí. Đó là pháp bất cộng thứ chín : Tại nơi các nạn chẳng mất tâm báu nhất thiết trí, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới, không thầy tự ngộ, rốt ráo tự tại, đến nơi bờ kia, lụa pháp lìa cấu, dùng làm mũ đội trên đầu, nơi bạn lành gần gũi không rời, nơi các Như Lai thường thích tôn trọng. Đó là pháp bất cộng thứ mười : Được pháp tối thượng, chẳng lìa

thiện tri thức, chẳng bỏ sự tôn trọng Phật, chẳng do người khác dạy.

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi nhất thiết trí đại thệ trang nghiêm, chí ưa thích rất kiên cố. Tuy chỗ hiểm nạn nơi phàm phu, Thanh Văn, Độc Giác, trọn không thối chuyển mất tâm nhất thiết trí sáng tịnh diệu báu.

Phật tử ! Ví như có hạt châu báu, tên là Tịnh trang nghiêm, để ở trong vũng bùn, ánh sáng màu sắc của hạt châu báu vẫn không thay đổi. Công năng của hạt châu báu, hay khiến cho nước đục, trở thành lắng trong. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở nơi phàm ngu tạp trược, trọn không mất hoại tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí, mà hay khiến cho các chúng sinh ác đó, xa lìa vọng kiến, phiền não, uế trược, được tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí. Đó là pháp bất cộng thứ chín : Tại nơi các nạn chẳng mất tâm báu nhất thiết trí, chẳng do người khác dạy.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu trí huệ tự giác cảnh giới, không thầy chỉ dạy mà tự khai ngộ, đến được rốt ráo tự tại, đến nơi Niết Bàn bờ kia, lụa pháp lìa cấu, dùng làm mũ pháp, đội trên đầu, rất là trang nghiêm. Nơi bạn lành gần gũi không rời, nơi các Như Lai thường thích tôn trọng. Đó là pháp bất cộng thứ mười : Được pháp tối thượng, chẳng lìa thiện tri thức, chẳng bỏ sự tôn trọng Phật, chẳng do người khác dạy.

Phật tử ! Đó là mười pháp bất cộng của của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ

trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười pháp bất cộng của của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghiệp. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả thế giới nghiệp, vì đều nghiêm tịnh. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều cúng dường. Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì cùng trồng căn lành. Tất cả chúng sinh nghiệp, vì đều giáo hoá. Tất cả vị lai nghiệp, vì hết thuở vị lai nhiếp lấy. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng lìa một thế giới, mà đến khắp tất cả thế giới. Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng vô biên quang minh màu sắc, trong mỗi quang minh có toà hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già hiển hiện. Tất cả giống Tam Bảo chẳng dứt, vì chư Phật diệt rồi, giữ gìn trụ trì các Phật pháp. Tất cả biến hoá nghiệp, vì trong tất cả thế giới thuyết pháp giáo hoá các chúng sinh.

Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh mà thị hiện, khiến cho tất cả nguyện đều thành tựu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả thế giới nghiệp, vì có thể đổi đời ác năm trược, thành thế giới trang nghiêm thanh tịnh.

2. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều cúng dường hết thảy chư Phật.

3. Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì cùng trồng căn lành.

4. Tất cả chúng sinh nghiệp, vì đều giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, độ thoát chúng sinh.

5. Tất cả vị lai nghiệp, vì hết kiếp thuở vị lai, nhiếp lấy tất cả chúng sinh.

6. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng lìa một thế giới, mà có thể đến khắp tất cả thế giới.

7. Tất cả quang minh nghiệp, vì có thể phóng ra vô biên quang minh màu sắc, trong mỗi quang minh đều có toà hoa sen. Trên mỗi toà hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, hiện thân trang nghiêm, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

8. Tất cả giống Tam Bảo chẳng dứt, vì chư Phật diệt rồi, phải giữ gìn pháp của chư Phật nói, phải hoằng dương

pháp của chư Phật nói. Do đó có câu : « Tục Phật huệ mạng, thiệu long Tam Bảo ».

9. Tất cả biến hoá nghiệp, vì trong tất cả thế giới thuyết pháp giáo hoá các chúng sinh, khiến cho họ được lợi ích của pháp, thoát khỏi ba cõi.

10. Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh mà thị hiện, khiến cho tất cả nguyện đều thành tựu. Nghĩa là chúng sinh hy vọng gì, đều khiến cho họ đắc được, khiến cho được được toại tâm mãn nguyện, một lòng một dạ cầu Phật pháp, chấm dứt sinh tử.

Đó là mười thứ nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nghiệp thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ?

Đó là : Thân chẳng đến, vì chẳng thọ sinh trong tất cả thế gian. Thân chẳng đi, vì trong tất cả thế gian cầu chẳng được. Thân chẳng thật, vì tất cả thế gian được như thật. Thân chẳng hư, vì dùng lý như thật thị hiện thế gian. Thân chẳng tận, vì hết thuở vị lai không đoạn tuyệt. Thân kiên cố, vì tất cả chúng ma không thể phá hoại được. Thân chẳng động, vì chúng ma ngoại đạo không thể động được. Thân đủ tướng, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.

Thân vô tướng, vì pháp tướng rốt ráo đều vô tướng. Thân đến khắp, vì đồng một thân với chư Phật ba đời. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được thân vô tận vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân chẳng đến, vì chẳng còn thọ sinh trong tất cả thế gian, nên gọi là chẳng đến.

2. Thân chẳng đi, vì trong tất cả thế gian cầu chẳng thể được, nên gọi là chẳng đi.

3. Thân chẳng thật, thân thể của chúng ta là do đất, nước, gió, lửa, bốn đại giả hợp mà thành thân năm uẩn. Những chất cứng trên thân thể thuộc về đất, chất lỏng thuộc về nước, hơi ấm thuộc về lửa, hô hấp thuộc về gió. Bốn đại điều hoà, thì thân thể khoẻ mạnh; còn nếu bốn đại chẳng điều hoà thì thân thể suy nhược. Thân thể nầy vốn chẳng thật, tất cả thế gian giống tựa như thật, nhưng trên thật tế đều là hư vọng.

4. Thân chẳng hư, thân nầy chẳng thật, vậy tức là hư chăng ? Chẳng phải. Tuy chẳng thật, nhưng Phật tánh ở trong tâm là chân thật, cho nên có lý thể chân như thật tánh, thị hiện tại thế gian.

5. Thân chẳng tận, thân nầy chẳng thật chẳng hư, cũng chẳng cùng tận. Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, vĩnh viễn không khi nào chấm dứt. Đây chẳng phải là nhục thân, mà là linh tánh, hết thuở vị lai, cũng không đoạn tận.

6. Thân kiên cố, thân thể nầy như kim cang, tất cả chúng ma không thể phá hoại được. Có tâm tin kiên cố thì thiên ma ngoại đạo, tìm hết cách cũng không thể nào phá hoại được.

7. Thân chẳng động, vì như như bất động, cho nên chúng ma ngoại đạo không thể lay động được tâm tin của Bồ Tát.

8. Thân đủ tướng, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, hay thị hiện thân tướng trăm phước trang nghiêm thanh tịnh.

9. Thân vô tướng, vì pháp tướng rốt ráo đều vô tướng, nghĩa là thật tướng vô tướng, chẳng gì mà không có tướng.

10. Thân đến khắp, vì đồng một pháp thân với chư Phật ba đời.

Đó là mười thứ pháp thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp thân vô tận vô thượng của Như Lai.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi chín câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về hạnh Thập Hồi Hướng. Vì một đáp mười, nên có tới hai trăm chín mươi câu trả lời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân nghiệp. Những gì là mười ?

Đó là : Thân nghiệp một thân đầy khắp tất cả thế giới. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sinh đều có thể thị hiện thân. Thân nghiệp ở trong tất cả cõi đều có thể thọ sanh. Thân nghiệp du hành tất cả thế

giới. Thân nghiệp đi đến tất cả chúng hội của chư Phật. Thân nghiệp có thể dùng một tay che khắp tất cả thế giới. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà núi kim cang thiết vi của tất cả thế giới nát như hạt bụi. Thân nghiệp ở trong thân mình, hiện ra tất cả cõi Phật thành hoại, thị hiện nơi chúng sinh. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả cõi chúng sinh. Thân nghiệp ở trong thân mình khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thành đạo ở trong đó. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai, đều có thể giác ngộ tất cả chúng sinh.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân nghiệp một thân đầy khắp tất cả thế giới. Nghiệp mà chúng ta tạo ra, chẳng có hình tướng. Nếu có hình tướng thì nghiệp của một người tạo, sẽ đầy khắp tận hư không pháp giới, e rằng không có chỗ dung chứa, có thể đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

2. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sinh đều có thể thị hiện thân.

3. Thân nghiệp ở trong tất cả cõi đều có thể thọ sanh.

4. Thân nghiệp có thể du hành tất cả thế giới.

5. Thân nghiệp có thể đi đến tất cả chúng hội của chư Phật.

6. Thân nghiệp có thể dùng một tay che trùm khắp tất cả thế giới.

7. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà núi kim cang thiết vi của tất cả thế giới nát như hạt bụi.

8. Thân nghiệp ở trong thân mình hiện ra tất cả cõi Phật, có cõi thành, có cõi trụ, có cõi hoại, có cõi không, thị hiện nơi chúng sinh những cảnh giới đó, khiến cho họ thấy.

9. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả cõi chúng sinh.

10. Thân nghiệp ở trong thân mình khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thành đạo quả ở trong đó.

Đó là mười thứ thân nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai, đều có thể giác ngộ tất cả chúng sinh, có thể thành Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thứ thân. Những gì là mười ?

Đó là : Thân các Ba la mật, vì đều chánh tu hành. Thân bốn nhiếp, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Thân đại bi, vì thế tất cả chúng sinh thọ vô lượng khổ chẳng nhàm mỏi. Thân đại từ, vì cứu hộ tất cả

chúng sinh. Thân phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Thân trí huệ, vì đồng một tánh với thân của tất cả chư Phật. Thân pháp, vì lìa hẳn thọ sinh trong các cõi. Thân phương tiện, vì hiện tiền ở tất cả mọi nơi. Thân thần lực, vì thị hiện tất cả thần biến. Thân bồ đề, vì tuỳ thích tuỳ thời thành Chánh Giác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân các Ba la mật, vì đều tu hành chánh pháp. Ba la mật dịch là « đến bờ kia ». Phàm là việc gì xong xuôi đều gọi là đến bờ kia. Có mười thứ Ba la mật : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí.

2. Thân bốn nhiếp, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Bốn nhiếp tức là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bố thí tức là bố thí nội tài và ngoại tài. Ái ngữ tức là nói lời ái ngữ đối với tất cả chúng sinh, khiến cho họ không sinh phiền não. Lợi hành tức là lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh tâm tu hành. Đồng sự tức là thị hiện thân đồng với chúng sinh, cùng làm việc với chúng sinh, dùng phương tiện độ thoát tất cả chúng sinh.

3. Thân đại bi, vì hay thay thế tất cả chúng sinh thọ vô lượng khổ chẳng khi nào nhàm mỏi, đó là biểu hiện đồng thể đại bi.

4. Thân đại từ, vì hay cứu hộ tất cả chúng sinh, chẳng phân biệt kẻ oán người thân, đều bình đẳng như nhau, đó là biểu hiện vô duyên đại từ.

5. Thân phước đức, vì hay lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ an vui.

6. Thân trí huệ, vì đồng một tánh với thân của tất cả chư Phật.

7. Thân pháp, vì vĩnh viễn lìa hẳn thọ sinh các cõi.

8. Thân phương tiện, vì hiện tiền ở tất cả mọi nơi, để giáo hoá chúng sinh.

9. Thân thần lực, vì hay thị hiện tất cả thần thông biến hoá.

10. Thân bồ đề, vì hay tuỳ thích tuỳ thời khiến chúng sinh thành Chánh Giác.

Đó là mười thứ pháp thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lời. Những gì là mười ?

Đó là : Lời mềm mại, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều an ổn. Lời cam lồ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều mát mẻ. Lời không dối, vì hết thảy lời nói đều như thật. Lời chân thật, vì cho đến trong mộng

cũng không nói dối. Lời rộng lớn, vì tất cả Thích Phạm Tứ Thiên Vương v.v… đều tôn kính. Lời thâm sâu, vì hiển bày pháp tánh. Lời kiên cố, vì thuyết pháp vô tận. Lời chánh trực, vì phát ngôn dễ hiểu. Lời đủ thứ, vì tuỳ thời thị hiện. Lời khai ngộ tất cả chúng sinh, vì tuỳ sự ưa thích của họ, khiến cho hiểu rõ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được lời vi diệu vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lời mềm mại, lời của Bồ Tát nói rất là nhu hoà, và nhỏ nhẹ, khiến cho chúng sinh nghe, trong tâm có cảm giác thoải mái, chẳng giống như lời nói của phàm phu chúng ta, như khúc gỗ, khiến cho người nghe chịu chẳng thấu, đau đớn vô cùng, giống như dùng gậy đánh lên đầu, khiến cho họ chịu không được.

Các vị ! Đừng cho rằng phải dùng phương pháp dùng gậy đánh là tốt. Dùng gậy đánh lên đầu là đánh người, dùng sức quá nặng, sẽ làm cho họ bể đầu chảy máu, thậm chí đánh chết người, cho nên phải học lời nói mềm mại của Bồ Tát, đừng khiến cho chúng sinh phải chịu sự đau khổ. Chúng ta nói ra câu nào, đều khiến cho chúng sinh chịu sự cay đắng, thì không nên. Lời nói của Bồ Tát

hay khiến cho tất cả chúng sinh đều được an ổn, chẳng sinh phiền não. Chúng ta nghe đến mười thứ lời nói nầy của Bồ Tát rồi, ít nhất là phải nhớ lời mềm mại nầy.

2. Lời cam lồ, lời nói của Bồ Tát ngọt ngào như cam lồ, hay thấm nhuần tâm của tất cả chúng sinh. Chúng sinh đều có sự nóng bức, một khi nghe đến lời cam lồ nầy, thì trong tâm chúng sinh lập tức được mát mẻ.

3. Lời không dối, lời nói của Bồ Tát đều là thật, tơ hào không hư nguỵ.

4. Lời chân thật, lời nói của Bồ Tát đều là chân thật chẳng hư, dù ở trong mộng cũng không nói dối. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát cho đến ý nghĩ nói dối cũng chẳng có, cho nên ở trong mộng cũng chẳng nói dối.

5. Lời rộng lớn, lời nói của Bồ Tát rất rộng lớn. Tất cả Trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Trời Tứ Thiên Vương v.v… họ đều lắng nghe lời nói nầy, đều sinh tâm tôn kính.

6. Lời thâm sâu, lời nói của Bồ Tát rất là thâm sâu vi diệu, hay hiển bày pháp tánh.

7. Lời kiên cố, lời nói của Bồ Tát là lời quyết định, vĩnh viễn chẳng thay đổi, pháp nói ra không cùng tận.

8. Lời chánh trực, lời nói của Bồ Tát ngay thẳng, chẳng quanh co, do đó : « Tâm thẳng là đạo tràng », chẳng nói lời bí mật khiến cho người chẳng minh bạch, mà nói lời chánh trực khiến cho người dễ hiểu.

9. Lời đủ thứ, lời nói của Bồ Tát, có lúc vì giáo hoá chúng sinh khởi kiến, tuỳ thời tuỳ lúc thị hiện lời phương tiện.

10. Lời khai ngộ tất cả chúng sinh, lời nói của Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh khai ngộ, tuỳ thuận sự ưa

thích của chúng sinh, khiến cho họ được mãn nguyện, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh, hiểu rõ nghĩa chân thật của Phật pháp.

Đó là mười thứ lời của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được lời vi diệu vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tịnh tu nghiệp lời. Những gì là mười ?

Đó là : Tịnh tu nghiệp lời, thích lắng nghe âm thanh của Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, thích nghe nói công đức của Bồ Tát. Tịnh tu nghiệp lời, chẳng nói những lời mà chúng sinh chẳng thích nghe. Tịnh tu nghiệp lời, chân thật xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỉ vui mừng khen ngợi Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, chỗ tháp của Như Lai lớn tiếng khen công đức như thật của Phật. Tịnh tu nghiệp lời, dùng tâm tịnh thâm sâu, bố thí pháp cho chúng sinh. Tịnh tu nghiệp lời, dùng âm nhạc ca tụng khen ngợi Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Tịnh tu nghiệp lời, xả thân hầu hạ tất cả

Bồ Tát và các pháp sư, để thọ diệu pháp. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tịnh tu nghiệp lời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỉ thích lắng nghe âm thanh của Như Lai.

2. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỉ thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

3. Tịnh tu nghiệp lời, bất cứ lúc nào cũng chẳng nói những lời mà chúng sinh chẳng thích nghe.

4. Tịnh tu nghiệp lời, chân thật xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói, đó là : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng.

5. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỉ vui mừng khen ngợi Như Lai.

6. Tịnh tu nghiệp lời, chỗ tháp của Như Lai lớn tiếng khen công đức như thật của Phật.

7. Tịnh tu nghiệp lời, dùng tâm tịnh thâm sâu, bố thí pháp cho chúng sinh.

8. Tịnh tu nghiệp lời, dùng âm nhạc, ca tụng, để khen ngợi Như Lai.

9. Tịnh tu nghiệp lời, ở chỗ đạo tràng của chư Phật, lắng nghe chánh pháp của Phật nói, nếu như có người muốn giết tôi, chẳng cho tôi học Phật pháp, tôi chẳng tiếc thân mạng, cũng muốn học Phật pháp, tu hành Phật pháp, bất cứ uy hiếp như thế nào, cũng không thay đổi được tâm cầu pháp của tôi.

10. Tịnh tu nghiệp lời, đem thân thể của tôi, cống hiến cho tất cả Bồ Tát, hầu hạ tất cả thiện tri thức, cúng

dường pháp sư thuyết pháp, để tiếp thọ tất cả diệu pháp. Đó là mười pháp tịnh tu nghiệp lời của Bồ Tát.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát dùng mười việc tịnh tu nghiệp lời nầy, thì sẽ đắc được mười thứ giữ gìn. Những gì là mười ?

Đó là : Thiên Vương làm thủ lãnh, tất cả Thiên chúng đều giữ gìn. Long Vương làm thủ lãnh, tất cả long chúng đều giữ gìn. Dạ Xoa Vương làm thủ lãnh, Càn Thát Bà Vương làm thủ lãnh, A Tu La Vương làm thủ lãnh, Ca Lâu La Vương làm thủ lãnh, Khẩn Na La Vương làm thủ lãnh, Ma Hầu La Già Vương làm thủ lãnh, Phạm Vương làm thủ lãnh, mỗi mỗi đều với đồ chúng của mình đều giữ gìn. Như Lai Pháp Vương làm thủ lãnh, tất cả pháp sư thảy đều giữ gìn. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như đại Bồ Tát dùng mười việc tịnh tu nghiệp lời nầy, thì sẽ đắc được mười thứ giữ gìn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiên Vương làm thủ lãnh, tất cả thiên chúng đều giữ gìn vị Bồ Tát nầy.

2. Long Vương làm thủ lãnh, tất cả long chúng đều giữ gìn vị Bồ Tát nầy.

3. Dạ Xoa Vương làm thủ lãnh.

4. Càn Thát Bà Vương làm thủ lãnh.
5. A Tu La Vương làm thủ lãnh.
6. Ca Lâu La Vương làm thủ lãnh.
7. Khẩn Na La Vương làm thủ lãnh.
8. Ma Hầu La Già Vương làm thủ lãnh.
9. Phạm Vương làm thủ lãnh, mỗi mỗi đều với đồ chúng của mình đều giữ gìn vị Bồ Tát nầy.
10. Như Lai Pháp Vương làm thủ lãnh, tất cả pháp sư thảy đều giữ gìn vị Bồ Tát nầy. Chẳng những Thiên Long bát bộ tất cả quỷ thần đến giữ gìn, mà Như Lai Pháp Vương cùng với tất cả pháp sư cũng đến giữ gìn, vị Bồ Tát đó có mười thứ giữ gìn nầy, thì sẽ chuyên tâm hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự giữ gìn nầy rồi, thì sẽ thành tựu mười việc lớn. Những gì là mười ?

Đó là : Tất cả chúng sinh đều khiến cho hoan hỉ. Tất cả thế giới đều có thể qua đến. Tất cả các căn đều biết rõ. Tất cả thắng giải đều khiến thanh tịnh. Tất cả phiền não đều khiến dứt trừ. Tất cả tập khí đều khiến lìa bỏ. Tất cả dục lạc đều khiến sáng sạch. Tất cả thâm tâm đều khiến tăng trưởng. Tất cả pháp giới đều khiến khắp cùng. Tất cả Niết Bàn đều khiến thấy rõ khắp. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát được sự giữ gìn nầy rồi, thì sẽ thành tựu mười việc lớn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chúng sinh đều khiến cho sinh tâm đại hoan hỉ.

2. Tất cả thế giới đều có thể qua đến để giáo hoá chúng sinh.

3. Tất cả các căn thảy đều biết rõ.

4. Tất cả thắng giải đều khiến thanh tịnh, đắc được trí huệ vô thượng.

5. Tất cả phiền não đều khiến dứt trừ, biến phiền não thành bồ đề.

6. Tất cả tập khí đều khiến lìa bỏ, trừ sạch những hành vi chẳng chánh đáng, giữ gìn những tập khí tốt.

7. Tất cả dục lạc đều khiến cho trong sáng sạch sẽ, chẳng còn tư tưởng tham nhiễm.

8. Tất cả thâm tâm đều khiến tăng trưởng ý chí cầu pháp.

9. Tất cả pháp giới đều khiến khắp cùng, chẳng có chỗ nào mà chẳng có.

10. Tất cả Niết Bàn đều khiến thấy rõ khắp, cảnh giới nầy, khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được.

Đó là mười việc lớn của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm như đại địa, vì hay giữ gìn, nuôi lớn các căn lành của tất cả chúng sinh. Tâm như biển cả, vì vô lượng vô biên

nước pháp đại trí của tất cả chư Phật đều chảy vào. Tâm như núi chúa Tu Di, vì đặc để tất cả chúng sinh nơi căn lành tối thượng xuất thế gian. Tâm như ma ni bảo vương, vì lạc dục thanh tịnh, không tạp nhiễm. Tâm như kim cang, vì quyết định vào sâu tất cả pháp. Tâm như kim cang vi sơn, vì các ma ngoại đạo không thể lay động được. Tâm như hoa sen, vì tất cả thế pháp không thể nhiễm được. Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp được. Tâm như mặt trời trong sáng, vì phá ám chướng. Tâm như hư không, vì không thể lường. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại tâm thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm như đại địa, vì hay giữ gìn, nuôi lớn tất cả vạn vật, hay khiến cho căn lành của tất cả chúng sinh, đều được thành thục.

2. Tâm như biển cả, vì vô lượng vô biên nước pháp đại trí của tất cả chư Phật mười phương, đều chảy vào trong biển cả.

3. Tâm như núi chúa Tu Di, vì đặc để tất cả chúng sinh nơi căn lành tối thượng xuất thế gian.

4. Tâm như ma ni bảo vương, vì lạc dục rất thanh tịnh, không tạp nhiễm.

5. Tâm như kim cang, vì quyết định vào sâu tất cả pháp của Phật nói.

6. Tâm như kim cang vi sơn, vì tất cả ma ngoại đạo không thể lay động được.

7. Tâm như hoa sen, vì tất cả thế pháp không thể nhiễm được.

8. Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp được hoa nầy nở.

9. Tâm như mặt trời trong sáng, vì phá trừ tất cả ám chướng.

10. Tâm như hư không, vì không thể dò lường được.

Đó là mười thứ tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại tâm thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự phát tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Tôi phát tâm sẽ độ thoát tất cả chúng sinh. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tập khí. Tôi phát tâm sẽ đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt khổ não của tất cả chúng sinh. Tôi phát tâm sẽ trừ

diệt các nạn của tất cả đường ác. Tôi phát tâm sẽ kính thuận tất cả Như Lai. Tôi phát tâm sẽ khéo học chỗ học của tất cả Bồ Tát. Tôi phát tâm sẽ ở nơi mỗi đầu sợi lông của tất cả thế gian, hiện tất cả Phật thành Chánh Giác. Tôi phát tâm sẽ ở trong tất cả thế giới, đánh trống pháp vô thượng, khiến cho tuỳ theo căn dục của các chúng sinh, đều được ngộ hiểu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười sự phát tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tôi phát tâm sẽ độ thoát tất cả chúng sinh.

2. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ tất cả phiền não.

3. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tất cả tập khí ác.

4. Tôi phát tâm sẽ đoạn trừ tất cả nghi hoặc.

5. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt khổ não của tất cả chúng sinh.

6. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt các nạn của tất cả đường ác.

7. Tôi phát tâm sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

8. Tôi phát tâm sẽ khéo học chỗ học của tất cả Bồ Tát.

9. Tôi phát tâm sẽ ở nơi mỗi đầu sợi lông của tất cả thế gian, hiện tất cả Phật thành Chánh Giác.

10. Tôi phát tâm sẽ ở trong tất cả thế giới, đánh trống pháp vô thượng, khiến cho tuỳ theo căn dục của các chúng sinh, đều được ngộ hiểu.

Đó là mười sự phát tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm cùng khắp. Những gì là mười ?

Đó là : Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì vào sâu vô biên. Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì nơi nhập thai, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, đều thấu rõ. Tâm cùng khắp tất cả chúng sinh, vì đều biết căn dục tập khí. Tâm cùng khắp nhất thiết trí huệ, vì tuỳ thuận biết rõ pháp giới. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết các lưới huyễn khác nhau. Tâm cùng khắp tất cả vô sinh, vì chẳng được tự tánh các

pháp. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tâm mình tâm người. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được Phật pháp vô lượng vô thượng trang nghiêm cùng khắp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm cùng khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.

2. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì vào sâu vô biên xứ.

3. Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết ba đời, ba đời không ngoài một niệm tâm.

4. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì mỗi vị Phật, lúc nào nhập thai, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, đều thấu rõ biết được.

5. Tâm cùng khắp tất cả chúng sinh, vì đều biết căn tánh và dục lạc, cùng với tập khí. Chúng sinh ích kỷ lợi mình, cho nên có vô lượng phiền não, Bồ Tát đều biết được. Tại sao vậy ? Vì tâm tâm thông đạt với nhau. Căn tánh của chúng sinh, hoặc lợi căn, hoặc độn căn. Dục lạc của chúng sinh, hoan hỉ hút thuốc, uống rượu, ăn thịt, bài bạc, hút thuốc phiện, nhảy đầm v.v…Bồ Tát nhìn là biết hết.

6. Tâm cùng khắp nhất thiết trí huệ, vì tuỳ thuận tất cả chúng sinh, biết rõ pháp giới.

7. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết các lưới huyễn khác nhau, đều là hư vọng không thật.

8. Tâm cùng khắp tất cả vô sinh, tức cũng là vô sinh pháp nhẫn, vì tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt, tự tánh đó không thể được.

9. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì đó đây hổ tương không chướng ngại, cũng là chẳng trụ tâm mình, cũng chẳng trụ tâm người khác.

10. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì trong một niệm khắp thị hiện thành Phật.

Đó là mười thứ tâm cùng khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được cảnh giới Phật pháp vô lượng vô thượng trang nghiêm cùng khắp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ căn. Những gì là mười ?

Đó là : Căn hoan hỉ, vì thấy tất cả chư Phật tin không hoại. Căn hy vọng, vì nghe được Phật pháp đều ngộ hiểu. Căn bất thối, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Căn an trụ, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh. Căn vi tế, vì vào lý vi diệu Bát nhã ba la mật. Căn không ngừng nghỉ, vì rốt ráo việc của tất cả chúng sinh. Căn như kim cang, vì chứng biết tánh của tất cả các pháp. Căn kim cang quang diệm, vì chiếu khắp tất cả cảnh giới Phật. Căn không khác biệt, vì tất

cả Như Lai đồng một thân. Căn bờ mé vô ngại, vì vào sâu mười lực của Như Lai. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được căn viên mãn đại trí vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ căn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Căn hoan hỉ, vì hoan hỉ thấy tất cả chư Phật, căn tin không dứt hoại.

2. Căn hy vọng, vì hy vọng nghe chánh pháp, nghe rồi đều ngộ hiểu.

3. Căn bất thối, vì chẳng thối căn lành bồ đề, tất cả việc làm đều được rốt ráo.

4. Căn an trụ, vì chẳng dứt hạnh của tất cả Bồ Tát tu.

5. Căn vi tế, vì vào sâu lý vi diệu chân như Bát nhã ba la mật.

6. Căn không ngừng nghỉ, vì dũng mãnh tinh tấn, đắc được việc lớn của tất cả chúng sinh, rốt ráo đến nơi viên mãn.

7. Căn như kim cang, căn lành kiên cố như kim cang, bất cứ sức lực gì cũng không thể phá hoại được, vì chứng biết tánh của tất cả các pháp.

8. Căn kim cang quang diệm, vì chiếu sáng khắp tất cả cảnh giới của chư Phật.

9. Căn không khác biệt, vì căn lành nầy không có gì khác biệt, là cảnh giới tất cả Như Lai đồng một pháp thân.

10. Căn bờ mé vô ngại, vì căn lành chẳng có sự chướng ngại, vào sâu được mười lực của Như Lai.

Đó là mười thứ căn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được căn viên mãn đại trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Thâm tâm chẳng tạp tất cả pháp đạo nhị thừa. Thâm tâm thấu đạt tất cả Phật bồ đề. Thâm tâm tuỳ thuận trí đạo nhất thiết trí. Thâm tâm chẳng động bởi tất cả chúng ma ngoại đạo. Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai. Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã nghe được. Thâm tâm chẳng chấp vào tất cả nơi thọ sanh. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế. Thâm tâm tu tất cả pháp của chư Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được thâm tâm thanh tịnh nhất thiết trí vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian, đối với : Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm thứ dục lạc nầy, tuyệt đối không nhiễm trước. Có thâm tâm nầy, tức cũng là thích tu hành pháp xuất thế gian.

2. Thâm tâm chẳng tu pháp môn Thanh Văn và Duyên Giác nhị thừa, mà tu pháp môn Bồ Tát đại thừa. Pháp nhị thừa là pháp bốn đế và pháp mười hai nhân duyên. Pháp đại thừa là pháp lục độ vạn hạnh.

3. Thâm tâm thấu rõ thông đạt bồ đề giác đạo của tất cả chư Phật.

4. Thâm tâm tuỳ thuận trí đạo nhất thiết trí.

5. Thâm tâm chẳng động bởi tất cả chúng ma ngoại đạo.

6. Thâm tâm thanh tịnh tu hành trí huệ viên mãn của tất cả chư Phật.

7. Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã nghe được.

8. Thâm tâm chẳng chấp vào tất cả nơi thọ sanh.

9. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí huệ vi tế.

10. Thâm tâm tu hành tất cả pháp của chư Phật nói.

Đó là mười thứ thâm tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được thâm tâm bồ đề thanh tịnh vi diệu nhất thiết trí vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm tăng thượng. Những gì là mười ?

Đó là : Thâm tâm tăng thượng chẳng thối chuyển, vì tích tập tất cả căn lành. Thâm tâm tăng thượng lìa nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai. Thâm

tâm tăng thượng chánh trì, vì đại nguyện đại hạnh chảy ra. Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì vào sâu tất cả Phật pháp. Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp tự tại. Thâm tâm tăng thượng rộng lớn, vì vào khắp đủ thứ pháp môn. Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu. Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hoá trang nghiêm. Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ nguyện xưa. Thâm tâm tăng thượng không ngừng nghỉ, vì thành thục tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm tăng thượng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm tăng thượng chẳng thối chuyển bồ đề, vì tích tập tất cả căn lành để thành tựu nó.

2. Thâm tâm tăng thượng lìa nghi hoặc, vì hiểu pháp thâm mật ngữ của tất cả Như Lai.

3. Thâm tâm tăng thượng chánh trì, vì đại nguyện đại hạnh chảy ra.

4. Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì vào sâu tất cả pháp của Phật nói.

5. Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp có thể nhậm vận tự tại diễn nói.

6. Thâm tâm tăng thượng rộng lớn, vì vào khắp đủ thứ pháp môn.

7. Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

8. Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thần thông biến hoá trang nghiêm.

9. Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ đại nguyện phát ra thuở xưa.

10. Thâm tâm tăng thượng không ngừng nghỉ, vì thành thục đạo bồ đề của tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ thâm tâm tăng thượng. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được thâm tâm bồ đề tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tu. Những gì là mười ?

Đó là : Siêng tu bố thí, vì đều xả tất cả chẳng cầu báo đáp. Siêng tu trì giới, vì khổ hạnh đầu đà thiểu dục tri túc, không khi dối. Siêng tu nhẫn nhục, vì lìa tưởng ta, người, nhẫn tất cả ác, trọn chẳng sinh tâm sân hại. Siêng tu tinh tấn, vì thân miệng ý nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều không thối chuyển, đến nơi rốt ráo.

Siêng tu thiền định, giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, vì lìa tất cả dục phiền não đấu tranh các quyến thuộc. Siêng tu trí huệ, vì tu tập tích tụ tất cả công đức không nhàm mỏi. Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sinh không tự tánh. Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, khắp thế tất cả chúng sinh thọ khổ không mỏi nhàm. Siêng tu giác ngộ mười lực của Như Lai, vì thấu đạt vô ngại, thị hiện cho chúng sinh. Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Siêng tu bố thí, vì hoàn toàn xả bỏ tất cả mà chẳng cầu báo đáp. Nội tài như : Đầu, mắt, tuỷ, não. Ngoại tài như : Đất nước, vợ, con. Thảy đều bố thí hết cho chúng sinh cần. Do đó có câu :

« Thi ân bất cầu báo,
Cho người chẳng hối tiếc ».

2. Siêng tu trì giới, vì tu hành khổ hạnh đầu đà. Đầu đà nghĩa là khổ hạnh. Đầu đà khổ hạnh có mười hai điều :

a. Ở chỗ vắng lặng.
b. Thường đi khất thực.
c. Khất thực có thứ tự.
d. Ngày ăn một bữa.
e. Ăn có tiết lượng.
f. Quá ngọ không ăn.
g. Mặc y phấn tảo.
h. Chỉ có ba y.
i. Ngồi giữa mộ cao.
j. Ở dưới gốc cây.
k. Ngồi ngoài trời.
l. Thường ngồi không nằm.

Tu mười hai điều khổ hạnh nầy, thì chẳng còn dục niệm. Gì cũng chẳng tham, đối với bất cứ thứ gì, cũng đều cảm giác đầy đủ. Bên trong chẳng khi dối mình, bên ngoài chẳng khi dối người khác. Tóm lại, hay thiểu dục thì tri túc, hay tri túc thì thiểu dục, có sự liên quan với nhau.

3. Siêng tu nhẫn nhục, nhẫn nhục như thế nào ? Tức là chẳng có mình, chẳng có người, chẳng chấp vào tướng ta, người, thì là Bồ Tát. Lìa khỏi được tưởng ta, người, thì sẽ nhẫn thọ được tất cả cảnh giới ác, trọn chẳng sinh tâm sân hận thương hại.

4. Siêng tu tinh tấn, thân tinh tấn, miệng tinh tấn, ý tinh tấn, ba nghiệp đều tinh tấn. Chưa từng khi nào tán loạn, tất cả việc làm đều không thối chuyển bồ đề tâm, đến được nơi rốt ráo.

5. Siêng tu thiền định, trong pháp giải thoát tam muội, xuất hiện đủ thứ thần thông, vì hay lìa tất cả dục niệm, phiền não, đấu tranh, các quyến thuộc v.v...

6. Siêng tu trí huệ, vì tu tập tích tụ tất cả công đức, không khi nào nhàm mỏi.

7. Siêng tu đại từ, vì biết tất cả chúng sinh đều không có tự tánh.

8. Siêng tu đại bi, vì biết tất cả các pháp vốn là vắng lặng, tức là không, nhưng Bồ Tát vẫn muốn thay thế khắp tất cả chúng sinh, tiếp thọ tất cả khổ não, không khi nào mỏi nhàm.

9. Siêng tu giác ngộ mười lực của Như Lai, vì thấu rõ thông đạt vô ngại thị hiện cho chúng sinh.

10. Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch Phật pháp.

Đó là mười pháp siêng tu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải. Những gì là mười ?

Đó là : Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng căn lành. Quyết định giải trang nghiêm, vì sinh ra đủ thứ sự trang nghiêm. Quyết định giải rộng lớn, vì trong tâm chưa từng hẹp hạ kiệt. Quyết định giải tịch diệt, vì hay vào pháp tánh thâm sâu. Quyết định giải khắp cùng, vì phát tâm không chỗ nào mà chẳng đến.

Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì. Quyết định giải kiên cố, vì phá tan tất cả nghiệp ma. Quyết định giải minh đoạn, vì biết rõ tất cả nghiệp báo. Quyết định giải hiện tiền, vì tuỳ ý hiện thần thông. Quyết định giải thiệu long, vì được tất cả Phật thọ ký. Quyết định giải tự tại, vì tuỳ ý tuỳ thời thành Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng căn lành.

2. Quyết định giải trang nghiêm, vì sinh ra đủ thứ sự trang nghiêm.

3. Quyết định giải rộng lớn, vì trong tâm chưa từng hẹp hạ kiệt.

4. Quyết định giải tịch diệt, vì hay vào pháp tánh thâm sâu.

5. Quyết định giải khắp cùng, vì phát tâm không chỗ nào mà chẳng đến.

6. Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

7. Quyết định giải kiên cố, vì phá tan tất cả nghiệp ma.

8. Quyết định giải minh đoạn, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.

9. Quyết định giải hiện tiền, vì tuỳ ý hiện thần thông.

10. Quyết định giải thiệu long, vì được tất cả Phật thọ ký.

11. Quyết định giải tự tại, vì tuỳ ý tuỳ thời thành Phật.

Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết các thế giới. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả thế giới vào một thế giới. Biết một thế giới vào tất cả thế giới. Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một toà hoa sen, thảy đều khắp cùng. Biết tất cả thế giới đều như hư không. Biết tất cả thế giới đủ sự trang nghiêm của Phật. Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp. Biết tất cả thế giới vào một lỗ chân lông. Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sinh. Biết tất cả thế giới, một cây bồ đề của Phật, một đạo tràng của Phật, thảy đều cùng khắp. Biết

tất cả thế giới, một âm thanh khắp cùng, khiến các chúng sinh đều biết rõ khác nhau, tâm sinh hoan hỉ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải cõi Phật rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết các thế giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả thế giới vào trong một thế giới.
2. Biết một thế giới vào trong tất cả thế giới.
3. Biết tất cả thế giới một thân Như Lai, một toà hoa sen, thảy đều khắp cùng pháp giới.
4. Biết tất cả thế giới đều như hư không.
5. Biết tất cả thế giới đầy đủ sự trang nghiêm của Phật.
6. Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.
7. Biết tất cả thế giới vào một lỗ chân lông.
8. Biết tất cả thế giới vào trong một thân chúng sinh.
9. Biết tất cả thế giới, một cây bồ đề của Phật, một đạo tràng của Phật, thảy đều cùng khắp.
10. Biết tất cả thế giới, một âm thanh khắp cùng, khiến các chúng sinh đều biết rõ khác nhau, tâm sinh hoan hỉ.

Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát, biết tất cả thế giới. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải cõi Phật rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết cõi chúng sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả cõi chúng sinh tánh vốn không thật. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào một thân chúng sinh. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào thân Bồ Tát. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào Như Lai tàng. Biết một thân chúng sinh vào khắp tất cả cõi chúng sinh. Biết tất cả cõi chúng sinh đều kham làm pháp khí của chư Phật. Biết tất cả cõi chúng sinh, tuỳ sở dục của họ, mà hiện thân Thích Phạm Hộ Thế. Biết tất cả cõi chúng sinh, tuỳ sở dục của họ, mà hiện oai nghi tịch tĩnh của bậc Thanh Văn Độc Giác. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện thân Bồ Tát công đức trang nghiêm. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện Như Lai tướng tốt oai nghi tịch tĩnh, để khai ngộ chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết cõi chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả cõi chúng sinh tánh vốn không thật.

2. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong một thân chúng sinh.

3. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong thân Bồ Tát.

4. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong Như Lai tàng.

5. Biết một thân chúng sinh vào khắp tất cả cõi chúng sinh.

6. Biết tất cả cõi chúng sinh đều kham làm pháp khí của tất cả chư Phật.

7. Biết tất cả cõi chúng sinh, tuỳ sở dục của họ, mà hiện thân Trời Đế Thích, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên Vương, hoặc hiện thân Trời Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương.

8. Biết tất cả cõi chúng sinh, tuỳ sở dục của họ, mà hiện oai nghi tịch tĩnh của bậc Thanh Văn Độc Giác.

9. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện thân Bồ Tát công đức trang nghiêm.

10. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện Như Lai tướng tốt oai nghi tịch tĩnh, để khai ngộ chúng sinh.

Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát, biết cõi chúng sinh. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI BẢY

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN NĂM

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí. Những gì là mười ?

Đó là : Tập khí bồ đề tâm. Tập khí căn lành. Tập khí giáo hoá chúng sinh. Tập khí thấy Phật. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh. Tập khí hạnh. Tập khí nguyện. Tập khí Ba la mật. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Tập khí đủ thứ cảnh giới khác biệt. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tập khí phiền não, đắc được đại trí tập khí, trí huệ chẳng có tập khí của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí. Tập khí là gì ? Tập tức là tập nhiễm, học được từng chút từng chút. Khí là tư tưởng và hành vi. Tóm lại, tức là

những gì mình muốn, những gì mình nói thành thói quen, trở thành tập quán, tập dần thành bình thường.

Giống như tôn giả Ca Lưu Đà Di, mỗi lần đến sông Hằng, liền nói với Thần sông rằng : « Tiểu tì ngừng chảy » ! Vị Thần sông đó là người nữ, trong quá khứ đã từng làm nô tỳ trong nhà của tôn giả Ca Lưu Đà Di. Vị Thần sông nghe những lời đó thì chẳng vui tí nào, thật là khó mà nhẫn nại được, bèn đi đến chỗ Đức Phật, nói tôn giả Ca Lưu Đà Di đối với cô ta chẳng lịch sự tí nào, cô ta bạch với Đức Phật rằng : « Đức Thế Tôn ! Đệ tử của Ngài Ca Lưu Đà Di, tuy chứng quả A La Hán, nhưng đối với người chẳng có lịch sự gì hết. Mỗi lần Ngài đến bên bờ sông, đều dùng thân phận A La Hán bức bách con, Ngài kêu con 'Tiểu tỳ ngừng chảy'. Tuy con là nữ, cũng không nên kêu là Tiểu tỳ ».

Do đó, Đức Phật kêu tôn giả Ca Lưu Đà Di đừng có gọi như thế nữa. Lúc đó, trong tâm của vị Thần sông rất vui, tôn giả Ca Lưu Đà Di cũng nhận điều không phải của mình. Sau đó, tôn giả Ca Lưu Đà Di đối với Thần sông nói : « Tiểu tỳ đừng giận », vẫn gọi cô ta là Tiểu tỳ ! Thần sông không nói gì và bỏ đi, đó là câu chuyện về tập khí thành tự nhiên.

Thần sông rất buồn bã bỏ đi, có người chẳng minh bạch nguyên nhân bên trong, bèn hỏi Đức Phật rằng : « Tại sao tôn giả Ca Lưu Đà Di khi gặp vị Thần sông thì gọi là Tiểu tỳ » ? Đức Phật nói với chúng đệ tử trong pháp hội rằng : « Vì đời quá khứ, cô ta là nô tỳ trong nhà của Ca Lưu Đà Di, ông ta kêu đã quen rồi, bất cứ ở đâu, cũng đều kêu cô ta là Tiểu tỳ. Cho đến hiện tại, cũng vẫn còn gọi cô

ta là Tiểu tỳ ». Đó là tập khí, do đó bất cứ cái gì tập lâu dần sẽ thành một thứ tập khí.

Những gì là mười ? Đó là :

1. Tập khí bồ đề tâm. Bồ Tát đều phát bồ đề tâm, tức cũng là : Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

2. Tập khí căn lành. Bồ Tát luôn luôn gieo trồng căn lành cho chính mình, tài bồi căn lành của chính mình, cũng khiến người khác tăng trưởng căn lành, thành thục căn lành.

3. Tập khí giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát luôn luôn giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Tại sao ? Vì Bồ Tát coi mình và chúng sinh đều đồng một thể, có tâm đại từ bi.

4. Tập khí thấy Phật. Bồ Tát thường hoan hỉ thấy tất cả chư Phật, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật.

5. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh. Bồ Tát có sinh tử, chẳng muốn dứt sinh tử. Tại sao ? Vì muốn hoá độ chúng sinh, cho nên nguyện thọ sinh trong thế giới thanh tịnh, để giáo hoá chúng sinh.

6. Tập khí hạnh. Bồ Tát muốn hành Bồ Tát đạo, nguyện đem công đức hồi hướng cho chúng sinh.

7. Tập khí nguyện. Bồ Tát thường phát nguyện lớn, lúc nào cũng giữ gìn lời nguyện của mình, y theo lời nguyện mà tu hành. Chẳng giống như phàm phu chúng ta phát nguyện, hôm nay vừa mới phát nguyện, ngày mai thì không giữ lời nguyện của mình đã phát ra.

8. Tập khí Ba la mật. Bất cứ Bồ Tát làm gì, nhất định cũng làm đến nơi rốt ráo bờ bên kia.

9. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Bồ Tát thường tư duy pháp bình đẳng, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng như nhau.

10. Tập khí đủ thứ cảnh giới khác biệt. Bồ Tát thường quán sát đủ thứ cảnh giới khác nhau.

Đó là mười thứ pháp tập khí của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tập khí phiền não, đắc được đại trí tập khí, trí huệ chẳng có tập khí của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thủ, nhờ đó mà không dứt các Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thủ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hoá rốt ráo. Thủ tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh rốt ráo. Thủ Như Lai, vì tu Bồ Tát hạnh là cúng dường. Thủ căn lành, vì tích tập tướng tốt công đức của chư Phật. Thủ đại bi, vì diệt tất cả khổ của chúng sinh. Thủ đại từ, vì ban cho tất cả chúng sinh vui nhất thiết trí. Thủ Ba la mật, vì tích tập các trang nghiêm của Bồ Tát. Thủ thiện xảo phương tiện, vì ở tất cả mọi nơi đều thị hiện. Thủ bồ đề, vì được trí vô ngại. Lược nói Bồ Tát thủ tất cả pháp, vì ở tất cả

mọi nơi đều dùng trí sáng mà hiện rõ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ không dứt các Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không chỗ thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thủ, nhờ đó mà không dứt các Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thủ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hoá rốt ráo hết thảy chúng sinh, khiến cho họ đều thành Phật, tuyệt đối chẳng bỏ một chúng sinh nào.

2. Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo thành tựu thanh tịnh trang nghiêm thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được khoái lạc.

3. Thủ Như Lai, vì tại nhân địa tu Bồ Tát hạnh là cúng dường các Như Lai.

4. Thủ căn lành, vì tích tập tướng tốt công đức của chư Phật. Nghĩa là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp trang nghiêm thân.

5. Thủ đại bi, vì hay diệt trừ khổ đau của tất cả chúng sinh.

6. Thủ đại từ, vì ban cho tất cả chúng sinh vui nhất thiết trí.

7. Thủ Ba la mật, vì tích tập các trang nghiêm của Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ.

8. Thủ thiện xảo phương tiện, vì ở tất cả mọi nơi đều thị hiện giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

9. Thủ bồ đề, vì đắc được trí huệ vô ngại.

10. Lược nói Bồ Tát thủ tất cả pháp, vì ở tất cả mọi nơi đều dùng trí huệ sáng suốt mà thị hiện rõ tất cả pháp.

Đó là mười pháp thủ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ không đoạn tuyệt các Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không chỗ thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu. Những gì là mười ?

Đó là : Tu các Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thực hành chẳng giải đãi. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển bánh xe chánh pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tu vô thượng, tu tất cả pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tu tất cả các Ba la mật.
2. Tu tất cả học thức.
3. Tu tất cả trí huệ.
4. Tu tất cả nghĩa lý.

5. Tu tất cả Phật pháp.
6. Tu pháp xuất ly ba cõi.
7. Tu thị hiện pháp thần thông.
8. Tu siêng thực hành pháp chẳng giải đãi.
9. Tu thành Đẳng Chánh Giác.
10. Tu chuyển bánh xe chánh pháp.

Đó là mười pháp tu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tu vô thượng, tu tất cả pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành tựu Phật pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Chẳng lìa thiện tri thức thành tựu Phật pháp. Tin sâu lời Phật thành tựu Phật pháp. Chẳng phỉ báng chánh pháp thành tựu Phật pháp. Dùng vô lượng vô tận căn lành hồi hướng thành tựu Phật pháp. Tin hiểu cảnh giới Như Lai không bờ mé thành tựu Phật pháp. Biết cảnh giới của tất cả thế giới thành tựu Phật pháp. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới thành tựu Phật pháp. Xa lìa cảnh giới các ma thành tựu Phật pháp. Chánh niệm cảnh giới của tất cả chư Phật thành tựu Phật pháp. Thích cầu cảnh giới thập lực của Như Lai thành tựu Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ thành tựu được đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành tựu Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng lìa thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, mới thành tựu Phật pháp.

2. Phải tin sâu lời của Phật dạy, mới thành tựu Phật pháp.

3. Chẳng phỉ báng chánh pháp, mới thành tựu Phật pháp.

4. Dùng vô lượng vô tận căn lành, hồi hướng pháp giới tất cả chúng sinh, mới thành tựu Phật pháp.

5. Tin hiểu cảnh giới Như Lai không bờ mé, mới thành tựu Phật pháp.

6. Biết cảnh giới của tất cả thế giới, mới thành tựu Phật pháp.

7. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới, mới thành tựu Phật pháp.

8. Xa lìa cảnh giới các ma, mới thành tựu Phật pháp.

9. Chánh niệm cảnh giới của tất cả chư Phật, mới thành tựu Phật pháp.

10. Thích cầu cảnh giới thập lực của Như Lai, mới thành tựu Phật pháp.

Đó là mười pháp thành tựu Phật pháp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thối thất Phật pháp, nên phải xa lìa. Những gì là mười ?

Đó là : Khinh mạn thiện tri thức thối thất Phật pháp. Sợ khổ sinh tử thối thất Phật pháp. Chán tu Bồ Tát hạnh thối thất Phật pháp. Chẳng thích trụ thế gian thối thất Phật pháp. Đắm trước tam muội thối thất Phật pháp. Chấp lấy căn lành thối thất Phật pháp. Phỉ báng chánh pháp thối thất Phật pháp. Dứt Bồ Tát hạnh thối thất Phật pháp. Thích đạo nhị thừa thối thất Phật pháp. Hiềm hận các Bồ Tát thối thất Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát xa lìa pháp nầy, thì sẽ vào đạo lìa sanh tử của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thối thất Phật pháp, nên phải xa lìa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khinh mạn thiện tri thức, khinh thường người tu hành, thì sẽ thối thất Phật pháp.

2. Sợ khổ sinh tử, cảm thấy quá khổ, chẳng biết tu hành, thì sẽ thối thất Phật pháp.

3. Nhàm chán tu Bồ Tát hạnh, thì sẽ thối thất Phật pháp.

4. Chẳng thích trụ ở thế gian, thì sẽ thối thất Phật pháp.

5. Đắm trước vị thiền của tam muội, thì sẽ thối thất Phật pháp.

6. Chấp lấy căn lành, thì sẽ thối thất Phật pháp.

7. Phỉ báng tất cả chánh pháp, thì sẽ thối thất Phật pháp.

8. Dứt Bồ Tát hạnh, thì sẽ thối thất Phật pháp.

9. Thích đạo nhị thừa, thì sẽ thối thất Phật pháp.

10. Hiềm hận các Bồ Tát, thì sẽ thối thất Phật pháp.

Đó là mười pháp thối thất Phật pháp. Nếu các Bồ Tát xa lìa các pháp nầy, thì sẽ vào đạo lìa khỏi sanh tử của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo lìa sanh. Những gì là mười ?

Đó là : Thứ nhất : Sinh ra Bát Nhã Ba La Mật, mà luôn quán sát tất cả chúng sinh. Thứ hai : Xa lìa các kiến, mà độ thoát tất cả chúng sinh kiến ràng buộc. Thứ ba : Chẳng niệm tất cả tướng, mà chẳng bỏ tất cả chúng sinh chấp tướng. Thứ tư : Vượt qua ba cõi, mà thường ở tại tất cả thế giới. Thứ năm : Vĩnh lìa phiền não, mà cùng ở với tất cả chúng sinh. Thứ sáu : Được pháp lìa dục, mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sinh chấp trước dục. Thứ

bảy : Thường thích tịch tĩnh, mà luôn thị hiện tất cả quyến thuộc. Thứ tám : Lìa sinh thế gian, mà chết đây sinh kia khởi Bồ Tát hạnh. Thứ chín : Chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian, mà chẳng dứt tất cả việc làm của thế gian. Thứ mười : Chư Phật bồ đề đã hiện ra ở trước mắt, mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo lìa sanh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thứ nhất : Sinh ra Bát Nhã Ba La Mật, mà luôn quán sát tất cả chúng sinh.

2. Thứ hai : Xa lìa các kiến, tức là thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến. Phàm là tà tri tà kiến, đều phải xa lìa, mà hay độ thoát tất cả chúng sinh ràng buộc các kiến.

3. Thứ ba : Chẳng niệm tất cả tướng, cũng chẳng bỏ tất cả chúng sinh chấp tướng.

4. Thứ tư : Vượt qua ba cõi, nhưng vẫn thường ở tại tất cả thế giới.

5. Thứ năm : Vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, nhưng cùng ở với tất cả chúng sinh trong ba cõi.

6. Thứ sáu : Đắc được pháp lìa dục, tức là chẳng còn tâm tham dục, chẳng còn tâm nhiễm ô, chỉ có tâm thanh tịnh, tu hạnh thanh tịnh. Bồ Tát tuy lìa khỏi cảnh giới các dục, nhưng thường dùng tâm đại bi thương xót tất cả chúng

sinh chưa lìa được dục, giáo hoá chúng sinh chấp trước dục niệm, luôn chẳng bỏ chúng sinh.

7. Thứ bảy : Bồ Tát thường thích tịch tĩnh, thích tu hành ở trong rừng sâu núi thẳm, nhưng thường thị hiện tất cả quyến thuộc. Như Phật tử quy y một vị đại đức cao Tăng nào đó, là quyến thuộc của vị đại đức cao Tăng đó. Giống như Vạn Phật Thánh Thành, là Thánh địa Phật giáo, rất là tịch tịnh, là chỗ tu hành rất tốt, cho nên rất nhiều người đến tu hành, tức là quyến thuộc của Vạn Phật Thánh Thành.

8. Thứ tám : Tuy Bồ Tát đã lìa sinh tử của thế gian, nhưng Bồ Tát vẫn phải chết đây sinh kia, sinh khởi Bồ Tát hạnh.

9. Thứ chín : Chẳng nhiễm trước tất cả pháp thế gian, nhưng vẫn chẳng dứt tất cả việc làm của thế gian.

10. Thứ mười : Chư Phật bồ đề đã hiện ra ở trước mắt, chứng được quả vị giác đạo, nhưng chẳng xả bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát đã phát ra.

Đó là mười pháp đạo chẳng lìa sanh của Bồ Tát.

Phật tử ! Đó là mười thứ đạo lìa sanh của Bồ Tát, lìa khỏi thế gian, chẳng cùng với đời, mà cũng chẳng tạp với hạnh nhị thừa. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp quyết định của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ đạo lìa sanh của Bồ Tát, hay lìa khỏi thế gian, chẳng cùng với pháp thế gian, mà cũng chẳng tạp với hạnh của nhị thừa tu. Nếu các

Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp quyết định lìa khỏi ba cõi của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp quyết định. Những gì là mười ?

Đó là : Quyết định sinh ra ở trong dòng dõi của Như Lai. Quyết định trụ trong cảnh giới của chư Phật. Quyết định biết rõ việc làm của Bồ Tát. Quyết định an trụ các Ba la mật. Quyết định được dự chúng hội Như Lai. Quyết định hay hiển giống tánh Như Lai. Quyết định an trụ lực của Như Lai. Quyết định vào sâu Phật bồ đề. Quyết định với tất cả Như Lai đồng một thân. Quyết định chỗ trụ với tất cả Như Lai không hai. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp quyết định. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quyết định sinh ra ở trong dòng dõi của Như Lai.
2. Quyết định trụ trong cảnh giới của chư Phật.
3. Quyết định biết rõ việc làm của Bồ Tát.
4. Quyết định an trụ các Ba la mật.
5. Quyết định được dự chúng hội của Như Lai.
6. Quyết định hay hiển giống tánh Như Lai.
7. Quyết định an trụ trong mười lực của Như Lai.
8. Quyết định vào sâu Phật bồ đề.

9. Quyết định với tất cả Như Lai đồng một pháp thân.

10. Quyết định chỗ trụ với tất cả Như Lai không hai.

Đó là mười pháp quyết định của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo sinh ra Phật pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Tuỳ thuận bạn lành, là đạo sinh ra Phật pháp, vì đồng trồng căn lành. Thâm tâm tin hiểu, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết tự tại của Phật. Phát thệ nguyện lớn, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tâm đó rộng lớn. Nhẫn căn lành của mình, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất. Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ, là đạo sinh ra Phật pháp, vì hết thuở vị lai. A tăng kỳ thế giới đều thị hiện, là đạo sinh ra Phật pháp, vì thành thục chúng sinh. Chẳng dứt hạnh Bồ Tát, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi. Vô lượng tâm, là đạo sinh ra Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả cõi hư không. Thù thắng hạnh, là đạo sinh ra Phật pháp, vì gốc của sự tu hành không mất hoại. Giống Như Lai, là đạo sinh ra Phật pháp, vì khiến

cho tất cả chúng sinh thích phát bồ đề tâm, dùng tất cả pháp lành nương nhờ giữ gìn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được danh hiệu Đại Trượng Phu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo sinh ra Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tuỳ thuận bạn lành (thiện tri thức), là đạo sinh ra Phật pháp, vì cùng bạn lành gieo trồng căn lành.

2. Thâm tâm tin hiểu tất cả Phật pháp, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết tự tại của Phật là vô ngại.

3. Phát thệ nguyện lớn, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tâm đó rộng lớn. Do đó : « Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới ».

4. Nhẫn nại tu căn lành của mình, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết làm công đức nghiệp lành, tuyệt đối chẳng mất đi.

5. Trong tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ, là đạo sinh ra Phật pháp, vì hết thuở vị lai cũng chẳng ngừng nghỉ.

6. Trong A tăng kỳ thế giới đều thị hiện, giáo hoá chúng sinh, là đạo sinh ra Phật pháp, vì thành thục tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo.

7. Chẳng dứt hạnh của Bồ Tát tu, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tăng trưởng tâm đại bi, độ khắp tất cả chúng sinh, chấm dứt sinh tử.

8. Tâm từ vi vô lượng, là đạo sinh ra Phật pháp, vì một niệm đầy khắp tất cả cõi hư không.

9. Hạnh thù thắng, là đạo sinh ra Phật pháp, vì gốc của sự tu hành căn lành, không khi nào mất hoại.

10. Giống Như Lai, là đạo sinh ra Phật pháp, vì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ phát bồ đề tâm, dùng tất cả pháp lành nương nhờ và giữ gìn.

Đó là mười thứ đạo sinh ra Phật pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được danh hiệu Đại Trượng Phu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu Đại trượng phu. Những gì là mười ?

Đó là : Tên là Bồ đề toá đoả, vì bồ đề trí sinh ra. Tên là Ma ha tát đoả, vì an trụ đại thừa. Tên là Đệ nhứt tát đoả, vì chứng pháp đệ nhứt. Tên là Thắng tát đoả, vì giác ngộ thắng pháp. Tên là Tối thắng tát đoả, vì trí huệ tối thắng. Tên là Thượng tát đoả, vì khởi thượng tinh tấn. Tên là Vô thượng tát đoả, vì khai thị pháp vô thượng. Tên là Lực tát đoả, vì rộng biết mười lực. Tên là Vô đẳng tát đoả, vì thế gian không gì sánh bằng. Tên là Bất tư nghì tát đoả, vì một niệm thành Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ thành tựu đạo Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu Đại trượng phu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tên là Bồ đề toá đoả, vì do bồ đề trí huệ sinh ra.

2. Tên là Ma ha tát đoả, vì do an trụ trong đại thừa.

3. Tên là Đệ nhứt tát đoả, vì chứng đắc pháp môn đệ nhứt nghĩa.

4. Tên là Thắng tát đoả, vì giác ngộ tất cả pháp thù thắng.

5. Tên là Tối thắng tát đoả, vì đắc được trí huệ tối thắng.

6. Tên là Thượng tát đoả, vì hay sinh khởi tâm tinh tấn tối thượng.

7. Tên là Vô thượng tát đoả, vì hay khai thị Phật pháp vô thượng.

8. Tên là Lực tát đoả, vì rộng biết mười lực của Phật là không thể nghĩ bàn.

9. Tên là Vô đẳng tát đoả, vì hết thảy chúng sinh thế gian, không gì sánh bằng.

10. Tên là Bất tư nghì tát đoả, vì trong một niệm lập tức có thể thành Phật.

Đó là mười danh hiệu Đại trượng phu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ thành tựu đạo Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo. Những gì là mười ?

Đó là : Một đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ tâm bồ đề độc nhứt.

Hai đạo là Bồ Tát đạo, vì sinh ra trí huệ và phương tiện.

Ba đạo là Bồ Tát đạo, vì hành không vô tướng vô nguyện, chẳng chấp ba cõi.

Bốn hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ nghiệp chướng, tuỳ hỉ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không ngừng nghỉ.

Năm căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một hướng chánh niệm không khác phan duyên, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện, khéo hay phân biệt cảnh giới trí huệ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Một đạo là Bồ Tát đạo. Một đạo là đạo gì ? Tức là Bồ Tát đạo, tức cũng là lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Phải phát tâm bồ đề, phải cầu đạo bồ đề. Đó là Phật thừa độc nhứt vô nhị. Bồ Tát giữ gìn tâm bồ đề, chẳng xả bỏ, cũng chẳng thối chuyển.

2. Hai đạo là Bồ Tát đạo. Hai đạo là đạo gì ? Tức là đạo phước huệ song tu. Tu phước tu huệ, phước huệ tròn đầy, mới có thể thành Phật đạo, sinh ra nhất thiết trí và tất cả phương tiện.

3. Ba đạo là Bồ Tát đạo. Ba đạo là đạo gì ? Tức là hành không, vô tướng, vô nguyện. Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả không, cũng chẳng có tất cả tướng, cũng chẳng có mọi sự chấp trước. Chẳng chấp trước dục của dục giới, chẳng chấp trước sắc của sắc giới, chẳng chấp trước vô sắc của vô sắc giới. Tóm lại, tất cả đều không chấp trước.

4. Bốn hạnh là Bồ Tát đạo. Bốn hạnh là gì ? Tức là bồ đề, phước đức, trí huệ, sám hối. Hay sám trừ nghiệp chướng thuở xưa, hay tuỳ hỉ phước đức vị lai, cung kính tôn trọng tất cả chư Phật hiện tại, khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Bốn hạnh lại có thể nói là bốn hoằng thệ nguyện : « Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành ». Lại có thể nói là bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đó đều là đạo của Bồ Tát.

5. Năm căn là Bồ Tát đạo. Năm căn là gì ? Tức là : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. An trụ nơi tín căn thanh tịnh, kiên cố bất động. Tại sao bất động ? Vì gốc rễ sinh ra tâm đại tinh tấn. Làm tất cả sự nghiệp đều rốt ráo, một hướng chánh niệm, tức là niệm. Chẳng đi phan duyên, tức là định. Khéo biết tam muội, tức là huệ. Nhập xuất phương tiện, khéo hay phân biệt cảnh giới nhất thiết trí huệ.

Sáu thông là Bồ Tát đạo. Đó là : Thiên nhãn, đều thấy hết thảy các sắc trong tất cả thế gian, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Thiên nhĩ, đều nghe chư Phật thuyết

pháp, thọ trì nghĩ nhớ, rộng vì chúng sinh tuỳ căn cơ mà diễn xướng. Tha tâm thông, biết được tâm người khác tự tại vô ngại. Túc mạng thông, nhớ biết quá khứ tất cả kiếp số, tăng trưởng căn lành. Thần túc thông, tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ, khiến cho họ ưa thích pháp. Lậu tận thông, hiện chứng thật tế, khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.

6. Sáu thông là Bồ Tát đạo. Sáu thông là gì ? Tức là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông.

1. Thiên nhãn thông : Có thể nhìn thấy được hết thảy nhan sắc trong tất cả thế gian, biết được tất cả chúng sinh chết ở chỗ đây, rồi sinh về chỗ kia, nhìn thấy được rất rõ ràng.

2. Thiên nhĩ thông : Mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe được, lại có thể thọ trì, và nghĩ nhớ, rộng vì tất cả chúng sinh tuỳ căn cơ mà diễn xướng tất cả Phật pháp.

3. Tha tâm thông : Biết được hết thảy vọng tưởng trong tâm người khác, muốn nói gì. Tại sao biết được ? Vì tự tại vô ngại.

4. Túc mạng thông : Chẳng những biết sự việc đời nầy, mà còn biết sự việc đời trước, có thể nhớ lại quá khứ tất cả kiếp số, tăng trưởng căn lành.

5. Thần túc thông : Tuỳ sự ứng hoá tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ, khiến cho họ hoan hỉ Phật pháp.

6. Lậu tận thông : Hay hiện chứng thật tế, chẳng còn tất cả lậu, chẳng còn tất cả tập khí. Hay khởi Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Ngoại đạo chỉ có ngũ thông, chẳng có lậu tận thông, cho nên không thể chứng được Phật quả.

Bảy niệm là Bồ Tát đạo. Đó là : Niệm Phật, trong một lỗ lông thấy vô lượng chư Phật, khai ngộ tâm của tất cả chúng sinh. Niệm Pháp, chẳng lìa tất cả chúng hội của Như Lai, ở trong tất cả chúng hội của Như Lai, thân thừa diệu pháp, tuỳ căn tánh dục lạc của các chúng sinh, mà vì họ diễn nói, khiến cho ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn thấy tương tục, không ngừng nghỉ, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ hạnh xả của tất cả Bồ Tát, tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới, chẳng bỏ tâm bồ đề, đem tất cả căn lành hồi hướng cho chúng sinh. Niệm Thiên, thường nghĩ nhớ Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát cung trời Đâu Suất. Niệm chúng sinh, trí huệ phương tiện giáo

hoá điều phục, đến khắp tất cả, không gián đoạn.

7. Bảy niệm là Bồ Tát đạo. Bảy niệm là gì ? Tức là : Niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, niệm xả, niệm giới, niệm Thiên, niệm chúng sinh.

1. Niệm Phật : Có thể ở trong một lỗ chân lông, thấy được vô lượng vô biên chư Phật, khai ngộ tâm của tất cả chúng sinh.

2. Niệm Pháp : Chẳng lìa khỏi tất cả chúng hội của Như Lai, ở trong tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai, thân thừa diệu pháp, tuỳ thuận căn của chúng sinh, mà vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh ngộ nhập đạo bồ đề.

3. Niệm Tăng : Thường luôn thấy tương tục không dứt, thấy tất cả Bồ Tát nơi thế gian không có ngừng nghỉ.

4. Niệm xả : Biết rõ hạnh hỉ xả của tất cả Bồ Tát, tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn.

5. Niệm giới : Phải nghiêm trì giới luật, chẳng xả bỏ tâm bồ đề, đem tất cả căn lành hồi hướng cho chúng sinh.

6. Niệm Thiên : Thường nghĩ nhớ Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, tương lai sẽ đến nhân gian thành Phật.

7. Niệm chúng sinh : Dùng pháp môn trí huệ phương tiện giáo để hoá điều phục tất cả chúng sinh, đến khắp tất cả, không khi nào gián đoạn.

Tuỳ thuận bồ đề tám Thánh đạo là Bồ Tát đạo. Đó là : Hành đạo chánh kiến, xa lìa tất cả các tà kiến. Khởi chánh tư duy,

bỏ vọng phân biệt, tâm thường tuỳ thuận nhất thiết trí. Thường hành chánh ngữ, lìa bốn lỗi lời nói, thuận lời nói của bậc Thánh. Luôn tu chánh nghiệp, giáo hoá chúng sinh khiến được điều phục. An trụ chánh mạng, khổ hạnh biết đủ, oai nghi chỉnh tề, tuỳ thuận hạnh bồ đề bốn bậc Thánh, tất cả lỗi lầm đều lìa khỏi. Khởi chánh tinh tấn, siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát, nhập vào mười lực không quái ngại của Phật. Tâm thường chánh niệm, đều ghi nhớ tất cả lời nói âm thanh, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo vào môn giải thoát không nghĩ bàn của Bồ Tát, ở trong một tam muội sinh ra tất cả các tam muội.

8. Tuỳ thuận bồ đề tám thánh đạo là Bồ Tát đạo. Tám thánh đạo là gì ? Tức là : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

1. Chánh kiến : Phải tu hành đạo chánh tri chánh kiến, xa lìa đạo tà tri tà kiến.

2. Chánh tư duy : Thường khởi sự suy nghĩ chánh đáng, xả bỏ tâm vọng tưởng phân biệt. Trong tâm thường tuỳ thuận nhất thiết trí huệ, không tuỳ thuận tất cả ngu si.

3. Chánh ngữ : Thường nói những lời chánh đáng, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, đó là lìa khỏi bốn lỗi của lời nói, phải tuỳ thuận lời nói của bậc Thánh nhân.

4. Chánh nghiệp : Luôn tu hành nghiệp chánh đáng, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh.

5. Chánh mạng : An trụ tại chánh mạng, tu hành đầu đà khổ hạnh, luôn luôn biết đủ, chẳng khởi tâm tham, oai nghi chỉnh tề, theo đúng như pháp, tất cả phải đoan chánh, tuỳ thuận hạnh bồ đề giác đạo, tu hành bốn bậc Thánh, tức là : Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả lỗi lầm đều vĩnh viễn lìa khỏi.

6. Chánh tinh tấn : Siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát tu, chứng nhập vào cảnh giới mười lực không quái ngại của Phật.

7. Chánh niệm : Trong tâm thường phải có ý niệm chánh đáng, đều ghi nhớ tất cả lời nói âm thanh, trừ diệt tâm niệm tán động của thế gian.

8. Chánh định : Tâm thường nhập định chánh đáng, khéo nhập vào môn giải thoát không nghĩ bàn của Bồ Tát, ở trong một thứ tam muội sinh ra tất cả các tam muội.

Nhập chín thứ đệ định, là Bồ Tát đạo. Đó là : Lìa dục sân hại, mà dùng tất cả ngữ nghiệp nói pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán, mà dùng nhất thiết trí giác quán giáo hoá chúng sinh. Xả lìa hỉ ái, mà thấy tất cả Phật, tâm đại hoan hỉ. Lìa vui thế gian, mà

tuỳ thuận vui xuất thế Bồ Tát đạo. Từ đây bất động nhập vào vô sắc định, mà cũng chẳng bỏ dục sắc thọ sanh. Tuy trụ diệt tất cả tưởng thọ định, mà cũng chẳng ngừng Bồ Tát hạnh.

9. Nhập chín thứ đệ định, là Bồ Tát đạo. Chín thứ đệ định là gì ? Tức là : Tại sắc giới có định căn bản của Tứ Thiền, tại vô sắc giới có định căn bản của Tứ Không Xứ, và diệt thọ tưởng định, còn gọi là diệt tận định. Phải lìa khỏi tâm dục niệm, sân hận, thương hại, mà dùng tất cả lời nghiệp để nói pháp vô ngại. Diệt sạch tiêu trừ tất cả giác quán ác, mà dùng nhất thiết trí huệ giác quán, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Xả lìa hoan hỉ và tình ái, mà thấy tất cả chư Phật, tâm sinh đại hoan hỉ. Lìa khỏi tất cả sự vui thế gian, mà tuỳ thuận sự vui xuất thế Bồ Tát đạo. Từ đây bất động nhập vào vô sắc định, mà cũng chẳng bỏ thọ sanh dục giới và sắc giới. Tuy nhiên trụ tại diệt tất cả tưởng thọ định, tư tưởng gì cũng không còn nữa, nhưng cũng chẳng ngừng hạnh của Bồ Tát tu.

Học thập lực của Phật là Bồ Tát đạo. Đó là : Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh quá khứ vị lai hiện tại. Trí khéo biết căn thượng trung hạ khác nhau của tất cả chúng sinh, tuỳ nghi thuyết pháp. Trí khéo biết đủ thứ vô lượng tánh của tất cả

chúng sinh. Trí khéo biết kiến giải hạ trung thượng khác nhau của tất cả chúng sinh, khiến cho họ vào pháp phương tiện. Trí khắp tất cả thế gian tất cả cõi, tất cả ba đời tất cả kiếp khắp hiện hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ hạnh của Bồ Tát tu. Trí khéo biết tất cả các thiền giải thoát, và các tam muội, hoặc dơ, hoặc sạch, thời với phi thời, phương tiện sinh ra các môn giải thoát của Bồ Tát. Trí biết tất cả chúng sinh, ở trong các loài, chết đây sinh kia khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tất cả kiếp số ba đời. Trí khéo biết tất cả chúng sinh lạc dục các sử hoặc tập diệt sạch, mà chẳng bỏ các Bồ Tát hạnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tất cả đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của Như Lai.

10. Học thập lực của Phật là Bồ Tát đạo. Thập lực là gì ? Tức là :

1. Khéo biết về đạo lý nầy, đúng hay là không đúng.

2. Khéo biết về đủ thứ nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, vị lai.

3. Khéo biết về căn thượng, trung, hạ, khác nhau của tất cả chúng sinh, có thể tuỳ nghi thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh.

4. Khéo biết về đủ thứ vô lượng tánh của tất cả chúng sinh.

5. Khéo biết về kiến giải phân biệt thượng, trung, hạ, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ nhập vào pháp phương tiện.

6. Có thể đầy khắp tất cả thế gian tất cả cõi nước, tất cả ba đời tất cả cõi nước, khắp thị hiện hình tướng và oai nghi của Như Lai, những vẫn không xả bỏ hạnh của Bồ Tát tu.

7. Khéo biết tất cả các thiền giải thoát và tất cả tam muội, hoặc nhiễm cấu, hoặc là thanh tịnh, hoặc thời, hoặc phi thời. Phương tiện sinh ra tất cả các môn giải thoát của Bồ Tát.

8. Khéo biết về tất cả chúng sinh, ở trong sáu loài, sinh tử không kỳ chấm dứt. Chết ở đây lại sinh về kia, có đủ thứ sự khác nhau.

9. Ở trong một niệm, liền biết tất cả số kiếp ba đời.

10. Khéo biết tất cả chúng sinh, hoan hỉ các dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục), các sử (thân, biên, giới, kiến, tà, năm lợi sử, và tham, sân, si, mạn, nghi, năm độn sử), hoặc (kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc), tập khí (tập quán chẳng chánh đáng), có thể diệt chúng sạch hết, nhưng cũng không xả bỏ tất cả hạnh của Bồ Tát tu.

Ở trên là mười thứ đạo của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tất cả đạo thiện xảo phương tiện trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị thiện tri thức ! Hôm nay (05/05/1978) là ngày Phật Đản. Đức Phật đã thị hiện ra đời cách đây ba ngàn năm tại Ấn Độ. Vì lịch của các nước khác nhau, cho nên ngày tháng cũng có sự khác nhau, không cách gì khảo chứng. Có người chủ trương là ngày nầy, có người chủ trương là ngày kia, ai cũng cho mình đúng. Vậy cứu kính là ngày nào ? Chẳng ai biết rõ. Căn cứ vào chỗ nghĩ của tôi, thì không cần truy cứu ngày nào. Ngày nào chúng ta tưởng nhớ đến ngày Phật đản sinh thì là ngày đó. Bạn không cần phải chấp trước vào ngày đó, vì không dễ gì khảo chứng chắc chắn là ngày nào.

Giữa Nam Tông và Bắc Tông có sự bất đồng về ngày đản sanh của Đức Phật. Tuy nhiên, bất luận ngày nào, chỉ cần mọi người thành kính tưởng nhớ, trang nghiêm lễ bái, thì ngày đó chính là ngày Đức Phật đản sanh. Bởi lẽ "pháp vô định pháp," cho nên dẫu có nghiên cứu riêng về một vấn đề này đến tóc bạc, mắt lòa, cũng vẫn không tìm ra được một đáp án đúng đắn, chỉ lãng phí thì giờ quý báu, như thế thì đáng tiếc biết bao!

Theo đạo Phật, mỗi người nói chung đều có chỗ chấp trước, câu nệ. Người thì chấp trước Phật Giáo Ấn Độ, kẻ thì chấp trước Phật Giáo Tích Lan, Phật Giáo Trung Hoa hoặc Phật Giáo Nhật Bản v.v... Chính vì sự chấp trước và quan điểm bất đồng đã khiến cho Phật Giáo trở thành có giới hạn, có ranh giới, và gây nên sự chia rẽ trong Phật Giáo.

Thật ra, Phật Giáo vô lượng vô biên, không hề có một phạm vi nhất định. Do đó, tôi trước sau vẫn chủ trương là không nên vạch ranh giới cho Phật Giáo, mà trái lại, tất cả phải đoàn kết nhất trí, "thế giới một nhà" mới đúng! Tôi

vẫn thường nói: "Phật Giáo mà tôi giảng thì không phải là Phật Giáo Ấn Độ, cũng chẳng là Phật Giáo Trung Hoa, mà chính là thứ Phật Giáo 'tận hư không, khắp Pháp Giới!'" Nói rõ hơn thì không có Phật Giáo nào có quốc tịch, không có Phật Giáo nào có chủng tộc, và cũng không có thứ Phật Giáo phân chia nhân, ngã hay ta, người! Không phải chỉ có kẻ tín ngưỡng Phật Giáo mới là đệ tử Phật, mà ngay cả những người không tín ngưỡng Phật Giáo cũng là đệ tử của Phật! Tại sao? Vì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng dạy rằng:

Nhất thiết chúng sinh,
Giai hữu Phật tánh,
Giai kham tác Phật!

Nghĩa là:

Tất cả chúng sinh,
Đều có Phật tánh,
Đều đặng thành Phật!

Điều này chứng tỏ rằng người tin Phật là chúng sinh, mà người không tin Phật cũng là chúng sinh!

- Có người nói: "Tôi không phải là chúng sinh!" Thế thì, thử hỏi: "Bạn không phải là chúng sinh; vậy thì bạn là gì?"

- Có người lại cả quyết: "Tôi tên là Thiên (trời), vậy thì tôi là trời!" Bạn nên biết rằng: "Trời" cũng là một chúng sinh!

- Cũng có người nói: "Tôi tên là Địa (đất), vậy thì tôi là đất!" Bạn nên nhớ rằng: "Đất" cũng là chúng sinh và cũng không vượt ra ngoài vòng chúng sinh!

Tận cùng cõi hư không và khắp cả pháp giới đều là nơi cư ngụ của chúng sinh. Trong mười Pháp Giới, chỉ có Phật Pháp giới là vượt ra ngoài vòng chúng sinh; còn chín pháp giới còn lại (Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, Người, A Tu La, Súc Sanh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục) đều thuộc trong vòng chúng sinh, nên đều được gọi là "chúng sinh."

Chúng ta đều là chúng sinh, thế thì, nếu tôi xem những kẻ không tin theo đạo Phật cũng thuộc về Phật Giáo thì có gì là không công bằng chứ? Đây chính là tánh cách "toàn thể đại dụng" của Phật Giáo. Đức Phật dạy rằng:

Nhất thiết chúng sanh giai khả thành Phật!

Nghĩa là :

Tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật!

Dù các bạn có tin theo Phật giáo hay không, trong tương lai, tất cả các bạn đều sẽ thành Phật! Tại sao? Vì các bạn chạy không khỏi cái vòng chúng sinh! Người nào hiện tại không tin Phật, thì tương lai sẽ tin Phật; đời này không tin Phật; thì đời sau có thể sẽ tin Phật, nói tóm lại là mọi người rồi sẽ tin Phật, do đó mà tất cả chúng sinh đều được xem như đệ tử của Phật.

Hiện nay có tôn giáo không giảng đạo lý, cứ quả quyết rằng: "Chỉ có một vị Thần độc nhất vô nhị, có thể làm chủ tể thế giới, sáng tạo thế giới, và khống chế vũ trụ mà thôi. Con người thì không có tư cách làm Thần, mà chỉ có thể làm nô lệ cho Thần và chịu sự chi phối của Thần!" Thứ lý luận này rất tương phản với tông chỉ của Phật Giáo!

Theo tông chỉ của Phật Giáo thì ai ai cũng có thể thành Phật được cả. Các chúng sanh đời hiện tại, chính là cha mẹ của chúng ta trong đời quá khứ và là những vị Phật

trong tương lai. Nếu chúng ta sinh lòng sân hận đối với chúng sinh, thì cũng như sân hận đối với cha mẹ mình và chư Phật; và như thế tức là chúng ta trở thành những kẻ bất hiếu, đại nghịch! Do vậy, đối với chúng sinh thì chúng ta cần phải từ bi, kính trọng. Giữa người với người thì nên đối đãi một cách chân thành và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau; chứ đừng chướng ngại, đố kỵ nhau. Đó là điểm vĩ đại nhất của đạo Phật.

Hôm nay các bạn đến Vạn Phật Thánh Thành tham gia Lễ Tắm Phật, thì tôi xem các bạn như là đệ tử của Phật, mà không cần biết các bạn có tin Phật hay không, có tắm Phật hay không! Người tín ngưỡng Thiên Chúa tôi cũng kể như đệ tử của Phật, người tín ngưỡng Giê-su tôi cũng coi là đệ tử của Phật. Ngay cả những người tín ngưỡng Do Thái giáo, hoặc Hồi giáo v.v... Tôi cũng đều xem họ như đệ tử của Phật. Tôi tuyệt nhiên không hề xem các bạn là "người ngoài" đối với Phật giáo. Tất cả mọi người đều là một nhà, cùng chung một gia đình, không phân biệt người này kẻ nọ. Các bạn xem, Phật giáo hoàn toàn không có tư tưởng bài xích tôn giáo khác, thật là vĩ đại biết bao!

Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có vô lượng vô biên đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên trợ đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên tu đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên trang nghiêm đạo phải tu hành. Hai đạo ở

trước là Ngũ địa (Nan Thắng Địa), tu đạo là Lục địa (Hiện Tiền Địa), trang nghiêm đạo là Thất địa (Viễn Hành Địa).

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng đạo. Những gì là mười ?

Đó là : Vì hư không vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp giới vô biên, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì cõi chúng sinh vô tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì thế giới không bờ mé, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì kiếp số không thể tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp ngôn ngữ của tất cả chúng sinh vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì thân Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì âm thanh của Phật vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì lực của Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì trí Nhất Thiết Trí vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hư không vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

2. Vì pháp giới vô biên, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

3. Vì cõi chúng sinh vô tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

4. Vì thế giới không bờ mé, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

5. Vì kiếp số không thể tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

6. Vì pháp ngôn ngữ của tất cả chúng sinh vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

7. Vì thân Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

8. Vì âm thanh của Phật vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

9. Vì lực của Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

10. Vì trí huệ Nhất Thiết Trí vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

Đó là mười thứ đạo vô lượng của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng trợ đạo.

Đó là : Như cõi hư không vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.

Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.

Như thế giới không bờ mé, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng không bờ mé.

Như kiếp số nói không hết được, Bồ Tát tích tập trợ đạo tất cả thế gian cũng nói không hết được.

Như pháp lời nói của chúng sinh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo sinh ra trí huệ biết pháp lời nói cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả thế giới, tất cả kiếp, cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát vang ra một tiếng nói khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh thảy đều nghe biết, tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa lực Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng trợ đạo. Đó là :

1. Như cõi hư không vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô lượng.

2. Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô biên.

3. Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô tận.

4. Như thế giới không bờ mé, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng không bờ mé.

5. Như kiếp số nói không hết được, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo tất cả thế gian cũng nói không hết được.

6. Như pháp lời nói của chúng sinh vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo sinh ra trí huệ biết pháp lời nói cũng vô lượng.

7. Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả thế giới, tất cả kiếp số, cũng vô lượng.

8. Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát vang ra một tiếng nói khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh thảy đều nghe biết, tích tập pháp trợ đạo cũng vô lượng.

9. Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa lực Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

10. Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Đó là mười thứ pháp vô lượng trợ đạo. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng tu đạo. Những gì là mười ?

Đó là : Tu chẳng đến, chẳng đi, vì thân miệng ý nghiệp không động tác. Tu chẳng tăng, chẳng giảm, vì như bổn tánh. Tu chẳng có, chẳng không, vì không có tự tánh. Tu như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như hình, trong gương, như ánh nắng khi trời nóng, như trăng trong nước, vì lìa tất cả sự chấp trước. Tu không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà tích tập phước đức không ngừng nghỉ. Tu bất khả thuyết, không lời nói, lìa lời nói, vì xa lìa pháp thi thiết an lập. Tu chẳng hoại pháp giới, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp. Tu chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như thật tế bờ mé hư không. Tu trí huệ rộng lớn, vì hết thảy việc làm sức lực vô tận. Tu trụ Như Lai thập lực bốn vô sở uý nhất thiết trí bình đẳng, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tu nhất thiết trí vô thượng thiện xảo của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng tu đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tu đạo chẳng đến, chẳng đi, vì thân miệng ý nghiệp không động tác.

2. Tu đạo chẳng tăng, chẳng giảm, vì như bổn tánh.

3. Tu đạo chẳng có, chẳng không, vì không có tự tánh.

4. Tu đạo như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như hình trong gương, như ánh nắng khi trời nóng, như trăng trong nước, vì lìa tất cả sự chấp trước.

5. Tu đạo không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà tích tập phước đức không ngừng nghỉ.

6. Tu đạo bất khả thuyết, không lời nói, lìa lời nói, vì xa lìa pháp thi thiết an lập.

7. Tu đạo chẳng hoại pháp giới, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

8. Tu đạo chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như thật tế và bờ mé hư không.

9. Tu đạo trí huệ rộng lớn, vì hết thảy việc làm sức lực vô tận.

10. Tu đạo trụ Như Lai thập lực và bốn vô sở uý, nhất thiết trí bình đẳng, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc.

Đó là mười pháp vô lượng tu đạo của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tu nhất thiết trí vô thượng thiện xảo của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm đạo. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát không lìa dục giới, mà nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội của sắc giới vô sắc giới, cũng chẳng do vậy mà thọ sanh ở đó. Đó là trang nghiêm đạo thứ nhất.

Trí huệ hiện tiền nhập vào Thanh Văn đạo, chẳng dùng đạo nầy mà lấy xuất ly. Đó là trang nghiêm đạo thứ hai.

Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà khởi đại bi không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ ba.

Tuy có quyến thuộc trời người vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm xả thiền định giải thoát và các tam muội. Đó là trang nghiêm đạo thứ tư.

Với tất cả chúng sinh thọ các dục lạc cùng vui chơi với nhau, mà vẫn chưa từng trong khoảng một niệm xả lìa Bồ Tát tam muội bình đẳng. Đó là trang nghiêm đạo thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm đạo. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát không cần lìa khỏi dục giới, mà có thể nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội của sắc giới và vô sắc giới, ở đó nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội, cũng chẳng do vậy mà thọ sinh ở sắc giới và vô sắc giới. Đó là trang nghiêm đạo thứ nhất.

2. Trí huệ hiện tiền nhập vào Thanh Văn đạo, nhưng chẳng dùng đạo nầy mà lấy xuất ly ba cõi. Đó là trang nghiêm đạo thứ hai.

3. Trí huệ hiện tiền nhập vào Bích Chi Phật đạo, mà sinh khởi tâm đại bi, phổ độ chúng sinh, không khi nào ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ ba.

4. Tuy có quyến thuộc trời người vây quanh, lại có trăm ngàn thể nữ, hoặc ca múa, hoặc hầu hạ, mà chưa từng tạm xả lìa thiền định giải thoát và các tam muội. Đó là trang nghiêm đạo thứ tư.

5. Với tất cả chúng sinh thọ các dục lạc, đại chúng cùng vui chơi với nhau, mà vẫn chưa từng trong khoảng một niệm tạm xả lìa Bồ Tát tam muội bình đẳng. Đó là trang nghiêm đạo thứ năm.

Đã đến bờ bên kia của tất cả thế gian, nơi các pháp thế gian đều không nhiễm trước, mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đó là trang nghiêm đạo thứ sáu.

An trụ trong chánh đạo, chánh trí, chánh kiến, mà hay thị hiện vào tất cả tà

đạo, chẳng lấy làm thật, chẳng chấp làm tịnh, khiến cho chúng sinh đó xa lìa tà pháp. Đó là trang nghiêm đạo thứ bảy.

Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, thân lời ý nghiệp không có các lỗi lầm. Vì muốn giáo hoá chúng sinh phạm giới, mà thị hiện hành tất cả hạnh của phàm phu ngu si. Tuy đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ cõi Bồ Tát, mà thị hiện sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, và các nơi hiểm nạn bần cùng, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, mà thật Bồ Tát chẳng sinh cõi đó. Đó là trang nghiêm đạo thứ tám.

6. Đã đến được bờ bên kia của tất cả thế gian, đối với tất cả pháp thế gian hoàn toàn không nhiễm trước, mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đó là trang nghiêm đạo thứ sáu.

7. An trụ trong chánh đạo, chánh trí, chánh kiến, mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, nhưng chẳng lấy làm thật, cũng chẳng chấp làm tịnh. Tại sao vậy ? Vì hiện thân thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đó xa lìa tà pháp. Đó là trang nghiêm đạo thứ bảy.

8. Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, khiến cho thân lời ý ba nghiệp hoàn toàn không có các lỗi lầm. Vì muốn giáo hoá chúng sinh phạm giới, mà thị hiện làm

tất cả việc làm của phàm phu ngu si. Tuy đã đầy đủ phước đức thanh tịnh, trụ trong cõi Bồ Tát, mà thị hiện thọ sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, và các nơi hiểm nạn bần cùng, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, mà thật Bồ Tát chẳng sinh ở trong cõi đó, bất quá chỉ là thị hiện thọ sinh mà thôi. Đó là trang nghiêm đạo thứ tám.

Chẳng do người khác dạy, mà được vô ngại biện tài, trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả Phật pháp, được tất cả Như Lai thần lực gia trì. Với tất cả chư Phật đồng một pháp thân, thành tựu tất cả mật pháp kiên cố đại nhân minh tịnh. An trụ tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ở trước, đầy đủ tất cả thế trí quang minh, chiếu thấy tất cả các cõi chúng sinh. Hay vì chúng sinh làm tri pháp sư, mà thị hiện cầu chánh pháp chưa từng ngừng nghỉ. Tuy thật với chúng sinh làm vô thượng sư, mà thị hiện tôn kính hoà thượng A xà lê. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tuỳ sự ứng hoá đều vì họ thị hiện. Đó là trang nghiêm đạo thứ chín.

9. Chẳng do người khác dạy, mà được vô ngại biện tài, trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả Phật pháp, được tất cả Như Lai thần lực gia trì, với tất cả chư Phật mười phương ba đời đồng một pháp thân. Thành tựu tất cả mật pháp kiên cố đại nhân minh tịnh. An trụ trong tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới của tất cả chư Phật đều hiện ở trước, đầy đủ tất cả trí huệ quang minh thế gian, chiếu thấy tất cả các cõi chúng sinh. Hay vì chúng sinh làm tri pháp sư, phàm là những sự lý mà chúng sinh không biết, thì Ngài đều biết, mà thị hiện cầu chánh pháp chưa từng khi nào ngừng nghỉ. Tuy thật tế làm vô thượng sư của chúng sinh, mà thị hiện tôn kính hoà thượng A xà lê. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát có trí huệ thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tuỳ sự ứng hoá đều vì họ thị hiện. Đó là trang nghiêm đạo thứ chín.

Căn lành đầy đủ, các hạnh rốt ráo. Được tất cả Như Lai cùng quán đảnh. Đến được bờ bên kia tất cả các pháp tự tại. Lụa pháp vô ngại dùng làm mão đội trên đầu. Thân của Bồ Tát đến khắp tất cả thế giới. Khắp hiện thân vô ngại của Như Lai.

Nơi pháp tự tại rốt ráo tối thượng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Pháp tự tại của tất cả Bồ Tát, đều đã thành tựu. Do vì chúng sinh, mà ở trong tất cả cõi nước thị hiện thọ sinh. Với chư Phật ba đời

đồng một cảnh giới, mà chẳng bỏ Bồ Tát hạnh. Chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng giải đãi nghiệp của Bồ Tát, chẳng lìa Bồ Tát đạo, chẳng thả lỏng oai nghi của Bồ Tát, chẳng đoạn tuyệt thủ lấy của Bồ Tát, chẳng ngừng thiện xảo phương tiện của Bồ Tát, chẳng dứt hẳn việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm sinh thành dụng của Bồ Tát, chẳng ngừng trụ trì lực của Bồ Tát. Tại sao ? Vì Bồ Tát muốn sớm chứng đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, quán tất cả môn trí huệ, tu Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ mười.

10. Căn lành của Bồ Tát đã đầy đủ, các hạnh của Bồ Tát đều đã rốt ráo. Được tất cả mười phương chư Phật cùng quán đảnh cho Ngài. Đến được bờ bên kia tất cả các pháp tự tại, dùng lụa pháp vô ngại làm mũ đội trên đầu. Thân của Bồ Tát đến khắp tất cả thế giới, khắp hiện thân vô ngại của Như Lai. Đối với tất cả pháp tự tại rốt ráo tối thượng, thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Pháp tự tại của tất cả Bồ Tát, đều đã thành tựu. Vì hoá độ tất cả chúng sinh, mà ở trong tất cả cõi nước thị hiện thọ sinh. Với chư Phật ba đời đồng một cảnh giới, mà chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng giải đãi nghiệp của Bồ Tát, chẳng lìa Bồ Tát đạo, chẳng thả lỏng oai nghi của Bồ Tát, chẳng đoạn tuyệt thủ lấy của Bồ Tát, chẳng ngừng

thiện xảo phương tiện của Bồ Tát, chẳng dứt hẳn việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm chán sinh thành dụng của Bồ Tát, chẳng ngừng trụ trì lực của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát muốn sớm chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, quán tất cả môn trí huệ, tu Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trang nghiêm đạo vô thượng của Như Lai, cũng chẳng xả bỏ Bồ Tát đạo.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trang nghiêm đạo vô thượng của Như Lai, cũng chẳng xả bỏ Bồ Tát đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ chân. Những gì là mười ?

Đó là : Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn. Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp bồ đề phần chẳng thối chuyển. Chân thần thông, vì tuỳ sự ham muốn của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ. Chân thần lực, vì chẳng lìa một cõi Phật, mà đến tất cả cõi Phật. Chân tâm sâu, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng. Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Chân tuỳ thuận, vì chẳng trái với lời

dạy của tất cả tôn giả. Chân lạc pháp, vì văn trì tất cả pháp của Phật nói, chẳng lười mỏi. Chân pháp vũ, vì chúng diễn nói pháp không khiếp nhược. Chân tu hành, vì tất cả các ác đều xa lìa. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được chân tối thắng vô thượng của Như Lai. Nếu một khi cất chân lên, đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ chân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chân trì giới, hết thảy đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

2. Chân tinh tấn, tích tập tất cả pháp bồ đề phần, tức là bảy giác chi : Trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỉ giác chi, khinh an giác chi, niệm giác chi, định giác chi, hạnh xả giác chi, tích tụ lại với nhau, chẳng thối chuyển pháp bồ đề phần.

3. Chân thần thông, hay tuỳ thuận sự ham muốn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được đầy đủ, mà sinh hoan hỉ.

4. Chân thần lực, vì có sức thần lực, nên chẳng cần lìa khỏi một cõi Phật, mà có thể đi đến tất cả cõi Phật.

5. Chân tâm sâu, phát đại thệ nguyện cầu tất cả pháp thù thắng, từ chỗ cạn mà vào chỗ sâu, từ chỗ sâu lại đến pháp môn thù thắng.

6. Chân kiên thệ, bất cứ làm việc gì, phải có thệ nguyện kiên cố, mới có thể đến được nơi rốt ráo.

7. Chân tuỳ thuận, phải tuỳ thuận lời dạy của tất cả bậc tôn túc, tuỳ thuận pháp môn của tất cả các vị tôn giả nói, y theo pháp mà tu hành, đừng trái với lời dạy của tất cả bậc Thánh nhân. Bao quát pháp của chư Phật nói, pháp của Bồ Tát nói, pháp của pháp sư nói, pháp của thiện tri thức nói.

8. Chân lạc pháp, văn trì tất cả pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn không giải đãi lười biếng.

9. Chân pháp vũ, vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp không khiếp nhược.

10. Chân tu hành, đối với tất cả các điều ác đều xa lìa. Do đó có câu : « Không làm các điều ác, hãy làm các điều lành ». Đó là pháp căn bản tu hành. Đó là mười thứ chân của Bồ Tát.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được chân tối thù thắng vô thượng của Như Lai. Nếu một khi cất chân lên, đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tay. Những gì là mười ?

Đó là : Tay tin sâu, vì đối với lời của Phật nói, một lòng nhẫn nại, rốt ráo thọ trì. Tay bố thí, vì có ai đến cầu xin, tuỳ theo chỗ họ muốn, đều khiến cho được đầy đủ. Tay hỏi thăm trước, vì dơ tay phải nghênh tiếp nhau. Tay cúng dường chư Phật, vì

tích tập phước đức, không nhàm mỏi. Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt trì nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Tay khiến cho thoát ba cõi, vì hay trợ giúp chúng sinh vượt khỏi bùn ái dục. Tay đặt để nơi bờ kia, vì cứu chúng sinh chìm trong bốn dòng nước xoáy. Tay chẳng xẻn chánh pháp, vì hết thảy diệu pháp thảy đều khai thị. Tay khéo dùng các luận, vì dùng thuốc trí huệ, diệt trừ bệnh thân tâm. Tay luôn giữ trí báu, vì khai pháp quang minh, phá tối phiền não. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tay vô thượng của Như Lai, che khắp mười phương tất cả thế giới.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tay. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tay tin sâu, vì đối với lời của Phật nói, bất cứ pháp không hiểu như thế nào, vẫn một lòng nhẫn nại nơi tâm, thọ trì nơi thân.

2. Tay bố thí, vì có ai đến cầu xin tất cả tài vật, thì Bồ Tát đều tuỳ theo chỗ họ muốn, đều bố thí khiến cho được đầy đủ.

3. Tay hỏi thăm trước, vì khi gặp người thì trước hết chào hỏi người đó, không đợi người đó chào hỏi mình. Chủ

động dơ tay phải nghênh tiếp họ, dẫn dắt họ, biểu thị có sự lễ nghĩa. Giống như bây giờ, khi gặp nhau thì bắt tay với nhau.

4. Tay cúng dường chư Phật, vì tích tập phước đức, để cúng dường chư Phật, không khi nào nhàm mỏi.

5. Tay đa văn thiện xảo, vì bát học đa văn hay dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, giải đáp mọi vấn nạn.

6. Tay khiến cho thoát ba cõi, vì hay trợ giúp chúng sinh vượt khỏi khổ bùn ái dục, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

7. Tay đặt để nơi bờ kia, vì cứu chúng sinh chìm trong bốn dòng nước xoáy (Kiến lưu, dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu), cứu ra khỏi biển khổ.

8. Tay chẳng xẻn chánh pháp, vì hết thảy diệu pháp thảy đều khai thị cho chúng sinh, tuyệt đối chẳng xẻn tiếc pháp thí.

9. Tay khéo dùng các luận, vì dùng thuốc trí huệ, diệt trừ bệnh thân tâm của chúng sinh.

10. Tay luôn giữ trí báu, vì khai pháp quang minh, phá tối phiền não của chúng sinh.

Đó là mười thứ tay của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tay vô thượng của Như Lai, che khắp mười phương tất cả thế giới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bụng : Những gì là mười ?

Đó là : Bụng lìa dua vạy, vì tâm thanh tịnh. Bụng lìa huyễn nguỵ, vì tánh ngay thẳng. Bụng lìa hư giả, vì không hiểm dối.

Bụng không dối đoạt, vì đối với tất cả vật đều không tham. Bụng dứt phiền não, vì đủ trí huệ. Bụng tâm thanh tịnh, vì lìa các ác. Bụng quán sát ăn uống, vì niệm pháp như thật. Bụng quán sát không làm, vì giác ngộ duyên khởi. Bụng giác ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành tựu thâm tâm. Bụng xa lìa tất cả dơ bẩn biên kiến, vì khiến cho tất cả chúng sinh được nhập vào bụng Phật. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bụng : Những gì là mười ? Đó là :

1. Bụng lìa dua vạy, dua là thấy người giàu thì nói lời nịnh bợ, vạy là gặp người chẳng nói lời ngay thẳng. Bồ Tát xa lìa thứ hành vi nầy, cho nên trong tâm rất thanh tịnh.

2. Bụng lìa huyễn nguỵ, huyễn là hư huyễn chẳng thật, nguỵ là hư nguỵ chẳng chân. Bồ Tát xa lìa huyễn nguỵ, cho nên tâm tánh ngay thẳng.

3. Bụng lìa hư giả, Bồ Tát chẳng có nguy hiểm khi dối, phàm nói ra lời gì cũng đều chân thật, khiến cho mọi người tin.

4. Bụng không dối đoạt, Bồ Tát chẳng có tâm gian dối tranh đoạt, đối với tất cả tài vật, đều không có lòng tham cầu.

5. Bụng dứt phiền não, vì đủ nhất thiết trí huệ, cho nên dứt được tất cả phiền não.

6. Bụng tâm thanh tịnh, vì lìa tất cả ác niệm, sinh ra tất cả thiện niệm.

7. Bụng quán sát ăn uống, vì niệm niệm chẳng quên pháp như thật, tức cũng là pháp chân thật liễu nghĩa.

8. Bụng quán sát không làm, vì hay giác ngộ tất cả pháp, đều từ duyên khởi. Do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như thế ».

9. Bụng giác ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành tựu thâm tâm, khiến cho thân tâm của tất cả chúng sinh, đều được thành thục.

10. Bụng xa lìa tất cả dơ bẩn biên kiến, vì hay khiến cho tất cả chúng sinh được vào trong bụng của Phật, tức cũng là hay xa lìa sự dơ bẩn của thân biên giới kiến tà, liền đắc được trí huệ của Phật.

Đó là mười thứ bụng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh. Chúng sinh vốn ở trong bụng của Phật, bất quá chúng sinh chẳng biết mà thôi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tạng. Những gì là mười ?

Đó là : Chẳng dứt giống Phật là tạng của Bồ Tát, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.

Tăng trưởng giống pháp là tạng của Bồ Tát, vì sinh ra trí huệ quang minh rộng lớn.

Trụ trì giống Tăng là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho được vào bánh xe pháp bất thối.

Giác ngộ chúng sinh chánh định là tạng của Bồ Tát, vì khéo tuỳ thời không sai một niệm.

Rốt ráo thành thục chúng sinh bất định là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân liên tục không có gián đoạn.

Vì chúng sinh tà định phát khởi đại bi là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân vị lai, đều được thành tựu.

Đủ mười lực của Phật nhân không thể hoại là tạng của Bồ Tát, vì đủ căn lành vô đối hàng phục ma quân.

Tối thắng vô uý đại sư tử hống là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.

Được mười tám pháp bất cộng của Phật là tạng của Bồ Tát, vì trí huệ vào khắp tất cả mọi nơi.

Khắp biết rõ tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật, là tạng của Bồ Tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tạng đại trí huệ vô thượng căn lành không thể hoại của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tạng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng dứt hạt giống Phật là bảo tạng của Bồ Tát, vì tiếp tục huệ mạng của Phật, khai thị Phật pháp có vô lượng oai đức.

2. Tăng trưởng hạt giống pháp là bảo tạng của Bồ Tát, vì sinh ra trí huệ quang minh rộng lớn.

3. Trụ trì hạt giống Tăng là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho họ được vào bánh xe pháp không thối chuyển.

4. Giác ngộ chúng sinh chánh định là bảo tạng của Bồ Tát, vì khéo tuỳ thời vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, không sai một niệm. Tóm lại, chúng sinh cơ duyên thành thục, đáng được hoá độ, thì liền độ thoát. Chúng sinh cơ

duyên chưa thành thục, thì tạm thời không độ, tương lai sẽ độ.

5. Rốt ráo thành thục chúng sinh bất định là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân liên tục không gián đoạn, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

6. Vì chúng sinh tà định. Tà định tức là định không chánh đáng. Hoan hỉ pháp ngoại đạo, thì có tư tưởng tà tri tà kiến. Như ở trong định, đi khắp nơi nghe người khác nói chuyện, lắng nghe rất rõ ràng. Hoặc ở trong định, đi khắp nơi trộm cắp đồ vật của người khác. Đó tức là tà định. Tóm lại, phàm là ở trong định có tư tưởng và hành vi nhiễm ô, tức là tà định. Bồ Tát phát khởi tâm đại bi thương xót chúng sinh hành vi bất chánh, là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh chưa trồng nhân bồ đề vị lai, đều được viên mãn thành tựu.

7. Đủ mười lực của Phật nhân không thể hoại là bảo tạng của Bồ Tát, vì đủ căn lành vô đối hàng phục tất cả ma quân.

8. Tối thắng vô uý đại sư tử hống là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh nghe được đều sinh hoan hỉ.

9. Được mười tám pháp bất cộng của Phật là bảo tạng của Bồ Tát. Mười tám pháp bất cộng là: Thân không lỗi, miệng không lỗi, niệm không lỗi, vô dị tưởng, vô bất định tâm, vô bất tri kỷ xả, dục không giảm, tinh tấn không giảm, niệm không giảm, huệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm, tất cả thân nghiệp tuỳ trí huệ hành, tất cả miệng nghiệp tuỳ trí huệ hành, tất cả ý nghiệp tuỳ trí huệ hành, trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, trí huệ biết đời vị lai vô ngại, trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Pháp nầy giữa Phật, Bồ Tát, và Thanh Văn khác nhau, nên gọi là bất cộng. Trí huệ vào khắp tất cả mọi nơi.

10. Khắp biết rõ tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp, tất cả chư Phật, là bảo tạng của Bồ Tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ mười phương ba đời Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

Đó là mười pháp bảo tạng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được bảo tạng đại trí huệ vô thượng căn lành không thể hoại của Như Lai.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười?

Đó là : Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Tâm chẳng giải đãi, vì tích tập tướng tốt hạnh phước đức. Tâm đại dũng kiện, vì phá tan tất cả các ma quân. Tâm như lý hành, vì trừ diệt tất cả các phiền não. Tâm bất thối chuyển, vì cho đến bồ đề trọn không ngừng nghỉ. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động không chấp trước. Tâm biết chúng sinh, vì tuỳ sự hiểu muốn của họ, khiến cho được xuất ly. Tâm khiến vào Phật pháp đại phạm trụ, vì biết các chúng sinh đủ thứ sự hiểu muốn, chẳng dùng thừa khác mà cứu hộ. Tâm không vô tướng vô nguyện vô tác, vì thấy tướng ba

cõi, chẳng chấp lấy. Tâm tướng chữ vạn kim cang kiên cố thắng tạng trang nghiêm, vì số lượng của ma đến đồng số tất cả chúng sinh, cho đến không thể động một sợi lông. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tâm đại trí quang minh tạng vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười? Đó là :

1. Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều đến nơi rốt ráo.

2. Tâm chẳng giải đãi, vì tích tập tướng tốt, tu hành tất cả phước đức. Do đó :

« Ba A tăng kỳ tu phước huệ
Trăm kiếp trồng tướng tốt ».

3. Tâm đại dũng kiện, vì phá tan tất cả các ma quân và quyến thuộc của chúng.

4. Tâm như lý hành, vì trừ diệt tất cả các phiền não.

5. Tâm bất thối chuyển, vì từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, cho đến rốt ráo thành Phật, trọn không ngừng nghỉ.

6. Tâm tánh thanh tịnh, vì Bồ Tát biết tự tánh thanh tịnh, gì cũng chẳng chấp trước, cho nên tâm bất động. Nếu có sự chấp trước thì tâm sẽ bị động.

7. Tâm biết chúng sinh, vì tuỳ thuận sự hiểu muốn của chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi. Do đó :

« Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc ».

Phải hiểu rõ dục niệm của chúng sinh, mới có thể giáo hoá chúng sinh được. Cho nên Bồ Tát dùng bốn tâm vô lượng (Từ, bi, hỉ, xả) và bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để giáo hoá chúng sinh, để điều phục chúng sinh.

8. Tâm khiến vào Phật pháp đại phạm trụ, vì biết các chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết và ham muốn, chẳng dùng thừa khác giáo hoá, mà dùng Bồ Tát thừa giáo hoá, để cứu hộ chúng sinh.

9. Tâm không vô tướng vô nguyện vô tác, vì thấy tất cả tướng ba cõi, chẳng chấp lấy.

10. Tâm tướng chữ vạn kim cang kiên cố thắng tạng trang nghiêm, tướng cát tường trang nghiêm nầy, dù số lượng của ma đến đồng số tất cả chúng sinh, để nhiễu loạn, cho đến không thể động một sợi lông.

Đó là mười thứ pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tâm đại trí quang minh tạng vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp. Những gì là mười ?

Đó là : Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Mặc giáp đại bi, vì kham nhẫn tất cả các sự khổ. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả Phật

trang nghiêm. Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả các chúng sinh. Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả các hàm thức. Mặc giáp trí huệ, vì diệt tất cả tối phiền não của chúng sinh. Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì sinh phổ môn căn lành. Mặc giáp nhất thiết trí tâm kiên cố không tán loạn, vì chẳng thích thừa khác. Mặc giáp một lòng quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ mặc mão giáp vô thượng của Như Lai, phá tan được tất cả ma quân.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mặc giáp đại từ, mới có thể cứu hộ được tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui.

2. Mặc giáp đại bi, mới có thể kham nhẫn tất cả các sự khổ não, thoát khỏi biển khổ.

3. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo viên mãn.

4. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả Phật trang nghiêm. Hồi hướng có năm thứ :

a. Hồi tự hướng tha.

b. Hồi tiểu hướng đại.

c. Hồi sự hướng lý.

d. Hồi nhân hướng quả.

e. Hồi sinh tử hướng Niết Bàn.

5. Mặc giáp phước đức, vì rộng tích tụ phước đức, lợi ích tất cả các chúng sinh.

6. Mặc giáp Ba la mật, vì hay độ thoát tất cả các hàm thức.

7. Mặc giáp trí huệ, vì diệt trừ tất cả tối phiền não của tất cả chúng sinh.

8. Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì sinh pháp môn phổ môn, tích tập tất cả căn lành.

9. Mặc giáp nhất thiết trí tâm kiên cố không tán loạn, vì chỉ tu pháp đại thừa, chẳng tu pháp tiểu thừa.

10. Mặc giáp một lòng quyết định, vì nơi tất cả pháp chẳng có sự hoài nghi hoặc mê hoặc.

Đó là mười pháp mặc giáp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ mặc mão giáp vô thượng của Như Lai, phá tan được tất cả ma quân.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng. Những gì là mười ?

Đó là : Bố thí là khí trượng của Bồ Tát, vì phá tan tất cả sự bỏn xẻn. Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì từ bỏ tất cả sự huỷ phạm. Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì đoạn trừ tất cả sự phân biệt. Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não. Chánh mạng là khí

trượng của Bồ Tát, vì xa lìa tất cả tà mạng. Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện ở tất cả mọi nơi. Lược nói tham sân si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não độ chúng sinh. Sinh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh. Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì phá được tất cả sự chấp trước. Nhất thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ trừ diệt được tập phiền não kiết sử đêm dài của tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bố thí là khí trượng của Bồ Tát, vì phá tan tất cả sự bỏn xẻn.

2. Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì từ bỏ tất cả sự huỷ phạm giới.

3. Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì đoạn trừ tất cả sự phân biệt.

4. Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

5. Chánh mạng là khí trượng của Bồ Tát, vì xa lìa tất cả tà mạng. Tà mạng tức là tà tri tà kiến.

6. Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện ở tất cả mọi nơi, giáo hoá chúng sinh.

7. Lược nói tham sân si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ thoát chúng sinh.

8. Sinh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh của Bồ Tát tu, để giáo hoá chúng sinh.

9. Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì phá được tất cả sự chấp trước.

10. Nhất thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát tu.

Đó là mười thứ pháp khí trượng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ trừ diệt được tập phiền não kiết sử đêm dài của tất cả chúng sinh, tức cũng là thân biên giới định tà và tham sân si mạn nghi mười sử.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đầu. Những gì là mười ?

Đó là : Đầu Niết Bàn, vì không thấy được đảnh. Đầu tôn kính, vì được tất cả trời người kính lễ. Đầu thắng giải rộng lớn, vì thù thắng nhất trong ba ngàn cõi. Đầu căn lành đệ nhứt, vì chúng sinh ba cõi đều cúng dường. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đảnh. Đầu chẳng khinh khi người khác, vì thường tôn

thắng ở tất cả mọi nơi. Đầu Bát Nhã Ba La Mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức. Đầu phương tiện trí tương ưng, vì khắp hiện thân tất cả đồng loại. Đầu giáo hoá tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử. Đầu thủ hộ chư Phật pháp nhãn, vì hay khiến giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đầu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đầu Niết Bàn, vì không thể thấy được đảnh. Do đó : « Vô kiến đảnh tướng ».

2. Đầu tôn kính, vì được tất cả trời người tôn kính đảnh lễ.

3. Đầu thắng giải rộng lớn, vì thù thắng nhất trong ba ngàn đại thiên thế giới.

4. Đầu căn lành đệ nhứt, vì chúng sinh trong ba cõi đều đến cúng dường.

5. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đảnh (1 trong 32 tướng).

6. Đầu chẳng khinh khi người khác, vì thường tôn thắng ở tất cả mọi nơi.

7. Đầu Bát Nhã Ba La Mật, vì trưởng dưỡng tất cả công đức, tất cả Phật pháp.

8. Đầu phương tiện trí tương ưng, vì khắp hiện thân tất cả đồng loại.

9. Đầu giáo hoá tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử của Bồ Tát.

10. Đầu thủ hộ chư Phật pháp nhãn, vì hay khiến hạt giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt.

Đó là mười thứ đầu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mắt. Đó là : Nhục nhãn, nhìn thấy được tất cả sắc. Thiên nhãn, thấy được tất cả tâm chúng sinh. Huệ nhãn, thấy được cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh. Pháp nhãn, thấy được tất cả pháp như thật tướng. Phật nhãn, thấy được thập lực của Như Lai. Trí nhãn, thấy biết được các pháp. Quang minh nhãn, thấy được quang minh của Phật. Xuất sinh tử nhãn, thấy được Niết Bàn. Vô ngại nhãn, sự thấy không có chướng ngại. Nhất thiết trí nhãn, thấy được phổ môn pháp giới. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được mắt đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mắt. Đó là :

1. Nhục nhãn, nhìn thấy được tất cả màu sắc sự vật.

2. Thiên nhãn, nhìn thấy được trong tâm của tất cả chúng sinh.

3. Huệ nhãn, nhìn thấy được cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.

4. Pháp nhãn, nhìn thấy được tất cả pháp như thật tướng.

5. Phật nhãn, nhìn thấy được thập lực của Như Lai.

6. Trí nhãn, thấy biết được bản thể của tất cả các pháp.

7. Quang minh nhãn, nhìn thấy được quang minh của tất cả chư Phật.

8. Xuất sinh tử nhãn, nhìn thấy được cảnh giới Niết Bàn.

9. Vô ngại nhãn, nhìn thấy được sự vật không có chướng ngại.

10. Nhất thiết trí nhãn, thấy được phổ môn pháp giới.

Đó là mười thứ mắt của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được mắt đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tai. Những gì là mười ?

Đó là : Nghe tiếng tán thán, thì dứt trừ tham ái. Nghe tiếng huỷ báng, thì dứt trừ tâm sân hận. Nghe nói nhị thừa, thì chẳng chấp, chẳng cầu. Nghe đạo Bồ Tát, thì hớn hở vui mừng. Nghe đến địa ngục, các nơi khổ nạn, thì khởi tâm đại bi, phát hoằng thệ nguyện. Nghe nói đến việc trời người thù thắng vi diệu, thì biết đó đều là pháp vô thường. Nghe sự tán thán công đức của chư Phật, thì siêng năng tinh tấn, khiến cho sớm được viên mãn. Nghe nói pháp lục độ, bốn pháp nhiếp, thì phát tâm tu hành, nguyện đến bờ kia. Nghe tất cả âm thanh mười phương thế giới, thì đều biết như vang, nhập vào bất khả thuyết diệu nghĩa thâm sâu. Đại Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến Đạo Tràng, thường nghe chánh pháp, chưa từng tạm ngừng nghỉ, mà luôn không bỏ việc giáo hoá chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được tai đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ tai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nghe tiếng tán thán, thì dứt trừ được tất cả tham dục và tất cả ái tình.

2. Nghe tiếng huỷ báng, thì dứt trừ được tất cả tâm sân hận, chẳng có phiền não, chẳng có sự nóng giận.

3. Nghe nói nhị thừa, thì chẳng chấp vào nhị thừa, cũng chẳng cầu nhị thừa.

4. Nghe đạo Bồ Tát, thì hớn hở vui mừng.

5. Nghe đến địa ngục, các nơi khổ nạn, thì khởi tâm đại bi, phát hoằng thệ nguyện, cứu hộ chúng sinh.

6. Nghe nói đến việc trời người thù thắng vi diệu, thì biết đó đều là pháp vô thường.

7. Nghe sự tán thán công đức của chư Phật, thì siêng năng học tập, dũng mãnh tinh tấn, khiến cho sớm được thành tựu viên mãn.

8. Nghe nói pháp lục độ, bốn pháp nhiếp, thì phát tâm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, và bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, nguyện đến được bờ Niết Bàn bên kia.

9. Nghe tất cả âm thanh mười phương thế giới, thì đều biết như vang, nhập vào bất khả thuyết diệu nghĩa thâm sâu.

10. Đại Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến Đạo Tràng, thường nghe chánh pháp, chưa từng tạm ngừng nghỉ, mà luôn không bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Đó là mười thứ tai của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu được pháp nầy, thì sẽ đắc được tai đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mũi. Những gì là mười ?

Đó là : Ngửi các mùi hôi, mà không cho là hôi.

Ngửi các mùi thơm mà không cho là thơm.

Thơm hôi đều ngửi, tâm đều bình đẳng, chẳng thơm, chẳng hôi, an trụ nơi xả.

Nếu ngửi mùi y phục toạ cụ và thân thể của chúng sinh có mùi thơm hôi, thì biết được chúng sinh đó có tham sân si bằng nhau.

Nếu ngửi mùi hương các hầm mỏ, cây cỏ, thì đều phân minh rất rõ, như ở trước mắt.

Nếu ngửi mùi hương chúng sinh dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, thì đều biết được việc làm trong quá khứ của họ.

Nếu ngửi mùi hương các Thanh Văn bố thí trì giới đa văn trí huệ, thì trụ tâm nhất thiết trí, chẳng khiến cho tán động.

Nếu ngửi mùi hương tất cả Bồ Tát hạnh, thì dùng trí huệ bình đẳng, vào bậc Như Lai.

Ngửi mùi hương cảnh giới trí huệ của tất cả chư Phật, thì cũng chẳng xả bỏ các hạnh Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được mũi thanh tịnh vô lượng vô biên của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mũi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ngửi tất cả các mùi hôi, mà không có sự cảm giác là hôi.

2. Ngửi tất cả các mùi thơm, mà không có sự cảm giác là thơm.

3. Thơm hôi đều ngửi, tâm đều bình đẳng, chẳng trụ vào mùi thơm, chẳng trụ vào mùi hôi.

4. Chẳng thơm chẳng hôi, an trụ nơi xả, chẳng bị cảnh giới mùi thơm hôi làm lay chuyển.

5. Nếu ngửi mùi y phục toạ cụ và thân thể của chúng sinh có mùi thơm hôi, thì biết được chúng sinh đó có tham dục, sân hận, ngu si bằng nhau. Tóm lại, chẳng có mùi thơm thì có mùi hôi.

6. Nếu ngửi tất cả mùi hương các hầm mỏ, hoặc cây, hoặc cỏ, thì đều phân minh rất rõ ràng, như ở trước mắt. Ngửi mùi hương gì thì biết được vật đó rất rõ ràng.

7. Nếu ngửi mùi hương chúng sinh dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, thì đều biết được việc làm trong quá khứ của họ, sự tu hành của họ.

Có người khởi vọng tưởng rằng : « Chúng sinh ở địa ngục, làm sao toả mùi hương ? Tôi không tin. Người trên trời thường toả ra mùi thơm, thì tôi tin ». Vì Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, thường đến địa ngục cứu chúng sinh, cam tâm tình nguyện cùng thọ khổ với chúng sinh, tuỳ cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thọ khổ cải ác hướng thiện. Đó là đồng sự trong bốn pháp nhiếp. Tuy Bồ Tát ở trong địa ngục, nhưng thân vẫn toả ra mùi thơm đặc biệt.

8. Nếu ngửi mùi hương các Thanh Văn bố thí trì giới đa văn trí huệ, thì trụ tâm nhất thiết trí, chẳng khiến cho tâm tán động, rất là kiên cố như kim cang.

9. Nếu ngửi mùi hương tất cả Bồ Tát hạnh, thì dùng trí huệ bình đẳng, vào bậc Như Lai.

10. Ngửi mùi hương cảnh giới trí huệ của tất cả chư Phật, thì cũng chẳng xả bỏ các hạnh Bồ Tát, vẫn tu Bồ Tát hạnh.

Đó là mười thứ mũi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu được pháp nầy, thì sẽ đắc được mũi thanh tịnh vô lượng vô biên của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lưỡi. Những gì là mười ?

Đó là : Lưỡi khai thị diễn nói hạnh chúng sinh vô tận. Lưỡi khai thị diễn nói pháp môn vô tận. Lưỡi tán thán công đức chư Phật vô tận. Lưỡi diễn xướng từ biện

vô tận. Lưỡi khai xiển đại thừa trợ đạo. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật. Lưỡi khiến khắp chúng sinh ngộ hiểu. Lưỡi đều khiến chư Phật hoan hỉ. Lưỡi hàng phục tất cả các ma ngoại đạo trừ diệt tất cả sinh tử phiền não khiến cho đến Niết Bàn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được lưỡi vô thượng của Như Lai trùm khắp tất cả cõi nước chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lưỡi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lưỡi khai thị diễn nói hạnh chúng sinh vô tận.
2. Lưỡi khai thị diễn nói pháp môn vô tận.
3. Lưỡi tán thán công đức chư Phật vô tận.
4. Lưỡi diễn xướng từ biện vô tận.
5. Lưỡi khai xiển đại thừa trợ đạo.
6. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không.
7. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.
8. Lưỡi khiến khắp chúng sinh ngộ hiểu.
9. Lưỡi đều khiến chư Phật hoan hỉ.
10. Lưỡi hàng phục tất cả các thiên ma ngoại đạo, trừ diệt tất cả sinh tử phiền não, khiến cho đến Niết Bàn.

Đó là mười thứ lưỡi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được lưỡi vô thượng của Như Lai trùm khắp tất cả cõi nước chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ?

Đó là : Thân người, vì giáo hoá tất cả mọi người. Thân chẳng phải người, vì giáo hoá địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Thân trời, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Thân học, vì thị hiện bậc học. Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán. Thân Độc Giác, vì giáo hoá khiến cho nhập vào bậc Bích Chi Phật. Thân Bồ Tát, vì khiến cho thành tựu đại thừa. Thân Như Lai, vì nước trí huệ quán đảnh. Ý sinh thân, vì khéo léo sinh ra. Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được thân vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân người, vì giáo hoá tất cả mọi người.

2. Thân chẳng phải người, vì giáo hoá chúng sinh trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.

3. Thân trời, vì giáo hoá chúng sinh trong ba cõi : cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

4. Thân học, vì thị hiện bậc học sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán, giáo hoá chúng sinh bậc hữu học.

5. Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán, giáo hoá chúng sinh bậc vô học.

6. Thân Độc Giác, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho nhập vào bậc Bích Chi Phật.

7. Thân Bồ Tát, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho thành tựu bậc Bồ Tát đại thừa.

8. Thân Như Lai, vì dùng nước trí huệ quán đảnh cho Bồ Tát, thành bậc Pháp Vương tử.

9. Ý sinh thân, tức là thân tác ý sinh ra, khéo léo sinh ra để giáo hoá chúng sinh.

10. Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân của tất cả chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh.

Đó là mười thứ thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ đắc được thân vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ý. Những gì là mười ?

Đó là : Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả căn lành. Ý an trụ, vì tin sâu kiến cố bất động. Ý thâm nhập, vì tuỳ thuận Phật pháp mà hiểu rõ. Ý thấu rõ bên trong, vì biết tâm ưa thích của các chúng sinh. Ý không

loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp. Ý sáng tịnh, vì khách trần không thể nhiễm trước. Ý khéo quán chúng sinh, vì không có một niệm nào lỗi thời. Ý khéo chọn việc làm, vì chưa từng có nơi nào sinh lỗi lầm. Ý mật hộ các căn, vì điều phục chẳng khiến cho buông lung tán loạn. Ý khéo vào tam muội, vì thâm nhập tam muội của Phật không ta, không của ta. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được ý vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ý. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả căn lành, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

2. Ý an trụ, vì tâm bồ đề tin sâu kiến cố bất động.

3. Ý thâm nhập, vì tuỳ thuận Phật pháp mà hiểu rõ chân thật nghĩa.

4. Ý thấu rõ bên trong, vì biết tâm ưa thích của các chúng sinh.

5. Ý không loạn, vì tất cả phiền não không thể tạp loạn.

6. Ý sáng tịnh, vì khách trần không thể nhiễm trước, khách trần là hình dung phiền não.

7. Ý khéo quán chúng sinh, vì không có một niệm nào giáo hoá chúng sinh lỗi thời.

8. Ý khéo chọn việc làm, vì chưa từng có nơi nào tạo ra tội nghiệp.

9. Ý mật hộ các căn, vì điều phục mắt tai mũi lưỡi thân ý, chẳng khiến cho sáu căn buông lung tán loạn.

10. Ý khéo vào tam muội, vì thâm nhập tam muội của Phật, không còn cái ta, cũng không còn của ta.

Đó là mười thứ ý của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được ý vô thượng của tất cả chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Hạnh nghe pháp, vì thọ sự ưa thích nơi pháp. Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sinh. Hạnh lìa tham sân si sợ hãi, vì điều phục tâm mình. Hạnh dục giới, vì giáo hoá chúng sinh dục giới. Hạnh tam muội sắc giới, vô sắc giới, vì khiến cho chúng sinh sớm quay trở về. Hạnh hướng về pháp nghĩa, vì sớm đắc được trí huệ. Hạnh tất cả nơi sanh, vì tự tại giáo hoá chúng sinh. Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật. Hạnh Niết Bàn, vì chẳng dứt sinh tử tiếp nối. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được hạnh không đến không đi của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hạnh nghe pháp, vì thọ sự ưa thích nơi pháp.

2. Hạnh thuyết pháp, vì đem pháp bố thí, lợi ích tất cả chúng sinh.

3. Hạnh lìa tham sân si sợ hãi, vì điều phục được tâm mình.

4. Hạnh dục giới, vì giáo hoá chúng sinh trong dục giới.

5. Hạnh tam muội sắc giới vô sắc giới, vì khiến cho chúng sinh cõi sắc giới và chúng sinh vô sắc giới sớm quay trở về, hồi tiểu hướng đại, phát bồ đề tâm.

6. Hạnh hướng về pháp nghĩa, vì sớm đắc được trí huệ, hiểu rõ tất cả pháp đều không, chẳng có sự tham chấp.

7. Hạnh tất cả nơi sanh, vì nhậm vận tự tại giáo hoá tất cả chúng sinh.

8. Hạnh tất cả cõi Phật, vì hay lễ bái cúng dường tất cả chư Phật.

9. Hạnh Niết Bàn, vì chẳng dứt sinh tử, chẳng bỏ Niết Bàn, sinh tử tiếp nối.

10. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng bỏ hạnh của Bồ Tát.

Đó là mười thứ hạnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được hạnh không đến không đi của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trụ. Những gì là mười ?

Đó là : Trụ bồ đề tâm, vì chưa từng quên mất. Trụ Ba La Mật, vì chẳng nhàm trợ đạo. Trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ. Trụ A Lan Nhã, vì chứng đại thiền định. Trụ tuỳ thuận nhất thiết trí, đầu đà tri túc bốn Thánh chủng, vì ít dục, ít việc. Trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp. Trụ gần gũi đức Như Lai, vì học oai nghi của Phật. Trụ xuất sinh thần thông, vì viên mãn đại trí. Trụ đắc được nhẫn, vì thọ ký đầy đủ. Trụ đạo tràng, vì đầy đủ lực vô sở uý tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được trụ vô thượng nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trụ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trụ bồ đề tâm, vì chưa từng quên mất bồ đề tâm.
2. Trụ Ba La Mật, vì chẳng nhàm lìa pháp trợ đạo.
3. Trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng nhất thiết trí huệ.
4. Trụ A Lan Nhã (nơi vắng lặng), vì chứng được đại thiền định.

5. Trụ tuỳ thuận nhất thiết trí, đầu đà (khổ hạnh), tri túc, bốn Thánh chủng (Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn), vì ít dục, ít việc.

6. Trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp nhãn tạng.

7. Trụ gần gũi đức Như Lai, vì học tất cả oai nghi của Phật. Có ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.

8. Trụ xuất sinh thần thông, vì viên mãn đại trí huệ, chứng được thần thông vô ngại.

9. Trụ đắc được nhẫn, vì thọ ký đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

10. Trụ đạo tràng, vì đầy đủ mười lực, bốn vô sở uý, tất cả Phật pháp.

Đó là mười thứ trụ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trụ vô thượng nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ toà ngồi. Những gì là mười ?

Đó là : Toà ngồi Chuyển Luân Vương, vì hưng khởi mười đường lành. Toà ngồi Tứ Thiên Vương, vì nơi tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp. Toà ngồi Đế Thích, vì làm thắng chủ của tất cả chúng sinh. Toà ngồi Phạm Vương, vì đối với mình và người tâm được tự tại. Toà ngồi sư tử, vì hay thuyết pháp. Toà ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị. Toà

ngồi kiên cố, vì thệ nguyện rốt ráo. Toà ngồi đại từ, vì khiến cho chúng sinh ác đều hoan hỉ. Toà ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ không nhàm mỏi. Toà ngồi kim cang, vì hàng phục chúng ma và ngoại đạo. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được toà ngồi chánh giác vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ toà ngồi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Toà ngồi Chuyển Luân Vương, vì hưng khởi mười đường lành. Tức là : Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, không san tham, không sân hận, không si mê.

2. Toà ngồi Tứ Thiên Vương, vì nơi tất cả thế gian tự tại an lập tất cả Phật pháp.

3. Toà ngồi Đế Thích, vì làm Thiên Chủ thù thắng chủ của tất cả chúng sinh.

4. Toà ngồi Phạm Vương, vì đối với mình và người tâm đều được tự tại.

5. Toà ngồi sư tử, vì hay diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho chúng sinh được lợi ích.

6. Toà ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị cho tất cả chúng sinh.

7. Toà ngồi kiên cố, vị thệ nguyện phát ra đều rốt ráo viên mãn.

8. Toà ngồi đại từ, vì khiến cho chúng sinh tội ác lớn, đều lìa khổ được vui, sinh đại hoan hỉ.

9. Toà ngồi đại bi, vì hay nhẫn chịu tất cả khổ, không bao giờ nhàm mỏi.

10. Toà ngồi kim cang, vì phá tan tất cả chúng ma, hàng phục tất cả ngoại đạo.

Đó là mười pháp toà ngồi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được toà ngồi chánh giác vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nằm. Những gì là mười ?

Đó là : Nằm tịch tĩnh, vì thân tâm đạm bạc. Nằm thiền định, vì như lý tu hành. Nằm tam muội, vì thân tâm mềm mại. Nằm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình người. Nằm thiện nghiệp, vì về sau chẳng hối hận. Nằm chánh tín, vì không thể khuynh động. Nằm chánh đạo, vì bạn lành khai giác. Nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng. Nằm tất cả việc xong rồi, vì việc làm đều đã thành tựu. Nằm xả bỏ các công dụng, vì tất cả tập quán. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nằm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nằm tịch tĩnh, vì điều hoà được thân tâm, khiến cho thân tâm đạm bạc. Tức là thanh cao, chẳng màng danh lợi. Tóm lại, chẳng cầu bất cứ thứ gì, cũng chẳng tham, cũng chẳng tranh, cũng chẳng ích kỷ, cũng chẳng tự lợi.

2. Nằm thiền định, vì thường ở trong tam muội, như lý mà tu hành.

3. Nằm tam muội, vì thường ở trong định, thân tâm mềm mại, chẳng cang cường. Người tu đạo, thân cũng mềm mại, tâm cũng mềm mại, chẳng có nóng giận. Bất cứ người nào đối với mình không tốt, cũng phải nhẫn trong tâm, đừng nổi giận. Tu đạo là tu chữ « nhẫn » nầy, một nhẫn vạn sự hoà, cổ nhân thường nói :

« Việc nhỏ không thể nhẫn
Thì việc lớn sẽ loạn ».

Cho nên nói nhẫn là cao quý.

4. Nằm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình, chẳng não hại người.

5. Nằm thiện nghiệp, vì thường tu nghiệp thiện, chẳng tu nghiệp ác. Tu nghiệp thiện, thường hành bố thí. Bố thí rồi, thì tuyệt đối chẳng hối hận.

6. Nằm chánh tín, vì có tâm chánh tín, bất cứ ai nói gì, cũng không thể khuynh động được ý chí của mình.

7. Nằm chánh đạo, vì gần gũi bạn lành, tức là thiện tri thức, khích lệ với nhau, khai thị lẫn nhau, giác ngộ lẫn nhau.

8. Nằm diệu nguyện, vì phát nguyện không thể nghĩ bàn, thiện xảo phương hồi hướng cho chúng sinh.

9. Nằm tất cả việc xong rồi, vì việc làm đều đã thành tựu.

10. Nằm xả bỏ các công dụng, vì tu vô công dụng đạo, chẳng chấp vào tất cả công dụng. Vô công dụng đạo tức là một chút cũng không miễn cưỡng. Do đó : « Tập quán thành tự nhiên ».

Đó là mười thứ nằm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều minh bạch, biết pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ trụ xứ. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng đại từ làm chỗ trụ xứ, vì đối với tất cả chúng sinh tâm đều bình đẳng. Dùng đại bi làm chỗ trụ xứ, vì chẳng khinh những người chưa học. Dùng đại hỉ làm chỗ trụ xứ, vì lìa tất cả sự lo buồn. Dùng đại xả làm chỗ trụ xứ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng. Dùng tất cả Ba La Mật làm chỗ trụ xứ, vì bồ đề tâm làm đầu.

Dùng tất cả không làm chỗ trụ xứ, vì khéo léo quán sát. Dùng vô tướng làm chỗ trụ xứ, vì chẳng xuất chánh vị. Dùng vô nguyện làm chỗ trụ xứ, vì quán sát thọ sanh. Dùng niệm huệ làm chỗ trụ xứ, vì pháp nhẫn thành tựu viên mãn. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ trụ xứ, vì được thọ ký. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được chỗ trụ xứ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười chỗ trụ xứ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng đại từ làm chỗ trụ xứ, vì đối với tất cả chúng sinh tâm bình đẳng như nhau. Do đó : « Từ hay ban vui », tức cũng là « vô duyên đại từ », oán thân bình đẳng.

2. Dùng đại bi làm chỗ trụ xứ, vì chẳng khinh mạn những người chưa học. Do đó : « Bi hay cứu khổ », tức cũng là « Đồng thể đại bi », ta, người một thể.

3. Dùng đại hỉ làm chỗ trụ xứ, vì lìa khỏi tất cả sự lo buồn, chẳng có mọi phiền não.

4. Dùng đại xả làm chỗ trụ xứ, vì đối với hữu vi và vô vi đều bình đẳng.

5. Dùng tất cả Ba La Mật làm chỗ trụ xứ, vì bồ đề tâm làm đầu.

6. Dùng tất cả không làm chỗ trụ xứ, vì khéo léo quán sát tất cả các pháp, đều do duyên khởi, rốt ráo là không.

7. Dùng vô tướng làm chỗ trụ xứ, vì chẳng xuất chánh vị, thuỷ chung đều là tu đạo.

8. Dùng vô nguyện làm chỗ trụ xứ, vì có thể quán sát tất cả chúng sinh, thọ sinh như thế nào ? Thọ tử như thế nào ?

9. Dùng niệm huệ làm chỗ trụ xứ, vì thường niệm trí huệ, thì vô sinh pháp nhẫn sẽ thành tựu viên mãn.

10. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ trụ xứ, vì được chư Phật thọ ký. Đó là mười chỗ trụ xứ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được chỗ trụ xứ vô ngại vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ hành xứ. Những gì là mười ?

Đó là : Dùng chánh niệm làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ niệm xứ. Dùng các cõi làm chỗ hành xứ, vì chánh giác pháp cõi. Dùng trí huệ làm chỗ hành xứ, vì được Phật hoan hỉ. Dùng Ba La Mật làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ trí nhất thiết trí. Dùng bốn pháp nhiếp làm chỗ hành xứ, vì giáo hoá chúng sinh. Dùng sinh tử làm chỗ hành xứ, vì tích tập căn lành. Dùng sự nói chuyện tạp vui đùa với tất cả chúng sinh

làm chỗ hành xứ, vì tuỳ cơ giáo hoá khiến cho họ lìa hẳn. Dùng thần thông làm chỗ hành xứ, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh. Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ hành xứ, vì Bát Nhã Ba La Mật tương ưng. Dùng đạo tràng làm chỗ hành xứ, vì thành nhất thiết trí mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được chỗ hành xứ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười chỗ hành xứ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng chánh niệm làm chỗ hành xứ, vì viên mãn đầy đủ bốn niệm xứ. Tức là quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2. Dùng các cõi làm chỗ hành xứ, vì có thể dùng chánh giác pháp cõi hướng bồ đề.

3. Dùng trí huệ làm chỗ hành xứ, vì được chư Phật hoan hỉ, gia trì hộ niệm.

4. Dùng Ba La Mật làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ trí huệ nhất thiết trí.

5. Dùng bốn pháp nhiếp làm chỗ hành xứ, vì dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, do đó :

« Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ ».

6. Dùng sinh tử làm chỗ hành xứ, vì tích tập đủ thứ căn lành, chấm dứt sinh tử.

7. Dùng sự nói chuyện tạp vui đùa với tất cả chúng sinh làm chỗ hành xứ, vì tuỳ cơ thuyết pháp, giáo hoá, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ ba đường ác.

8. Dùng thần thông làm chỗ hành xứ, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.

9. Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ hành xứ, vì tu pháp Bát Nhã Ba La Mật đến chỗ tương ưng, chẳng còn sự chướng ngại.

10. Dùng đạo tràng làm chỗ hành xứ, vì thành nhất thiết trí huệ mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Đó là mười pháp hành xứ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được chỗ hành xứ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời năm mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về hạnh Thập địa. Vì hỏi một đáp mười, cho nên đáp án thành năm trăm.

6. TRẢ LỜI PHÁP NHÂN VIÊN CỨU KÍNH (BẬC ĐẲNG GIÁC)

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát. Những gì là mười ?

Đó là : Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy. Quán sát biết các cõi, vì chẳng chấp chúng sinh. Quán sát biết các căn, vì thấu đạt không căn. Quán sát biết các

pháp, vì chẳng hoại pháp giới. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu Phật nhãn. Quán sát được trí huệ, vì như lý thuyết pháp. Quán sát vô sinh nhẫn, vì quyết định thấu rõ Phật pháp. Quán sát bậc bất thối, vì diệt tất cả phiền não, thoát khỏi ba cõi bậc nhị thừa. Quán sát bậc quán đảnh, vì đối với tất cả Phật pháp tự tại bất động. Quán sát thiện giác trí tam muội, vì đối với tất cả mười phương bố thí làm Phật sự. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại quán sát trí vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy.
2. Quán sát biết các cõi, vì chẳng chấp chúng sinh.
3. Quán sát biết các căn, vì thấu đạt không căn.
4. Quán sát biết các pháp, vì chẳng phá hoại pháp giới.
5. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu Phật nhãn, quán sát chúng sinh.
6. Quán sát đắc được trí huệ, vì y chiếu tướng thật thể, mà diễn nói diệu pháp.

7. Quán sát vô sinh pháp nhẫn, vì quyết định thấu rõ Phật pháp. Thế nào là vô sinh pháp nhẫn ? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhẫn thọ nơi tâm. Tóm lại, cảnh giới nầy phải thân tự chứng đắc, mình biết mà thôi.

8. Quán sát bậc bất thối, vì diệt tất cả phiền não, thoát khỏi ba cõi và bậc nhị thừa.

9. Quán sát bậc quán đảnh, vì đối với tất cả Phật pháp nhậm vận tự tại, đã đạt đến cảnh giới bất động.

10. Quán sát thiện giác trí tam muội, vì đối với tất cả mười phương thế giới, bố thí làm đại Phật sự.

Đó là mười thứ quán sát của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại quán sát trí vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát khắp. Những gì là mười ?

Đó là : Quán khắp tất cả những người đến cầu, vì dùng tâm không trái làm mãn nguyện ý của họ. Quán khắp tất cả chúng sinh phạm giới, vì an trí họ trong tịnh giới của Như Lai. Quán khắp tất cả chúng sinh có tâm tổn hại, vì an trí họ sức nhẫn nhục của Như Lai. Quán khắp tất cả chúng sinh giải đãi, vì khuyên nói khiến cho họ tinh tấn không bỏ trách nhiệm gánh vác đại thừa. Quán khắp tất cả chúng sinh loạn

tâm, vì khiến cho họ trụ bậc nhất thiết trí của Như Lai, không tán động. Quán khắp tất cả chúng sinh ác huệ, vì khiến cho họ trừ nghi hoặc, phá tan hữu kiến. Quán khắp tất cả bạn lành bình đẳng, vì thuận theo giáo mạng của họ, trụ nơi Phật pháp. Quán khắp tất cả pháp đã nghe được, vì sớm được chứng thấy nghĩa tối thượng. Quán khắp tất cả vô biên chúng sinh, vì thường chẳng lìa bỏ sức đại bi. Quán khắp tất cả pháp của chư Phật, vì sớm được thành tựu nhất thiết trí. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ quán sát khắp vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán khắp tất cả chúng sinh đến cầu, mà dùng tâm không trái với sở cầu của họ, làm mãn nguyện ý mong cầu của họ.

2. Quán khắp tất cả chúng sinh phạm giới, mà an trí họ trong tịnh giới của Như Lai.

3. Quán khắp tất cả chúng sinh có tâm tổn hại, mà an trí họ trong sức nhẫn nhục của Như Lai.

4. Quán khắp tất cả chúng sinh giải đãi, mà khuyên nói khiến cho họ tinh tấn, không bỏ trách nhiệm gánh vác đại thừa.

5. Quán khắp tất cả chúng sinh loạn tâm, vì khiến cho họ trụ bậc nhất thiết trí của Như Lai, không còn sự tán loạn giao động.

6. Quán khắp tất cả chúng sinh ác huệ, vì khiến cho họ trừ nghi hoặc, phá tan sự chấp trước hữu kiến. Tóm lại, tiêu diệt tất cả tà tri tà kiến, tăng trưởng tất cả chánh tri chánh kiến.

7. Quán khắp tất cả bạn lành bình đẳng, tức cũng là thiện tri thức, vì thuận theo giáo mạng của thiện tri thức, trụ ở trong Phật pháp, chẳng vượt ra ngoài Phật pháp.

8. Quán khắp tất cả pháp đã nghe được, vì sớm được chứng thấy nghĩa lý tối thượng.

9. Quán khắp tất cả vô biên chúng sinh, vì thường chẳng lìa bỏ sức đại bi.

10. Quán khắp tất cả pháp của chư Phật, vì sớm được thành tựu viên mãn nhất thiết trí.

Đó là mười thứ quán sát khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ quán sát khắp vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phấn tấn. Những gì là mười ?

Đó là : Ngưu vương phấn tấn, vì che chói tất cả các đại chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v… Tượng vương phấn tấn, vì tâm khéo điều nhu, gánh vác

tất cả các chúng sinh. Long vương phấn tấn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu ánh chớp giải thoát, chấn tiếng sấm như thật nghĩa, mưa xuống nước cam lồ các căn lực giác phần thiền định giải thoát tam muội. Đại kim xí điểu vương phấn tấn, vì cạn nước tham ái, phá vỏ ngu si, chụp bắt các rồng độc phiền não, khiến cho thoát khỏi biển lớn khổ sinh tử. Đại sư tử vương phấn tấn, vì an trụ vô uý bình đẳng đại trí dùng làm khí trượng, phá tan chúng ma và ngoại đạo. Dũng mãnh phấn tấn, vì có thể ở trong đại chiến trận sinh tử, mà diệt tan tất cả oán phiền não. Đại trí phấn tấn, vì biết uẩn giới xứ và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả các pháp. Đà la ni phấn tấn, vì dùng sức niệm huệ, trì pháp không quên, tuỳ căn cơ chúng sinh vì họ tuyên nói. Biện tài phấn tấn, vì vô ngại mau chóng, phân biệt tất cả, đều khiến cho được lợi ích, tâm hoan hỉ. Như Lai phấn tấn, vì trí huệ nhất thiết trí pháp trợ đạo thảy đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm huệ tương ưng,

người đáng được tất cả đều được. Người đáng ngộ tất cả đều ngộ, ngồi toà sư tử, hàng phục ma oán địch, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được tự tại phấn tấn vô thượng của chư Phật đối với tất cả các pháp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phấn tấn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ngưu vương phấn tấn, vì che chói tất cả các đại chúng : Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v…

2. Tượng vương phấn tấn, vì tâm khéo điều hoà nhu thuận, gánh vác tất cả các chúng sinh, từ bờ này độ qua dòng sinh tử phiền não, đến bờ bên kia.

3. Long vương phấn tấn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu ánh chớp giải thoát, chấn tiếng sấm như thật nghĩa, mưa xuống nước cam lồ các căn lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

4. Đại kim xí điểu vương phấn tấn, vì cạn nước tham ái, phá trừ vỏ ngu si, chụp bắt các rồng độc phiền não, khiến cho thoát khỏi biển lớn khổ sinh tử.

5. Đại sư tử vương phấn tấn, vì an trụ vô uý bình đẳng đại trí huệ, dùng làm khí trượng, phá tan tất cả chúng ma và ngoại đạo.

6. Dũng mãnh phấn tấn, vì có thể ở trong đại chiến trận sinh tử, mà diệt tan tất cả oán địch phiền não.

7. Đại trí phấn tấn, vì biết uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm uẩn), biết giới (bên trong có : mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý sáu căn; bên ngoài có : sắc, thanh, hương, vị, xúc sáu trần; giữa có : nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức sáu thức, cộng thành 18 giới), lại biết xứ (sáu căn và sáu trần cộng thành 12 xứ), và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả các pháp của chư Phật nói.

8. Đà la ni phấn tấn, vì dùng sức niệm huệ, để tu trì Phật pháp, vĩnh viễn không quên mất, tuỳ thuận căn cơ của tất cả chúng sinh, vì họ tuyên nói tất cả Phật pháp.

9. Biện tài phấn tấn, vì không có mọi chướng ngại, tốc độ rất mau chóng, phân biệt được tất cả, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, sinh tâm hoan hỉ.

10. Như Lai phấn tấn, vì trí huệ nhất thiết trí, pháp trợ đạo thảy đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm trí huệ tương ưng, người đáng đắc được, tất cả đều được. Người đáng được giác ngộ, tất cả đều được giác ngộ. Bồ Tát ngồi toà sư tử, hàng phục tất cả chúng ma và oán địch, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đó là mười thứ phấn tấn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được tự tại phấn tấn vô thượng của chư Phật đối với tất cả các pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ sư tử hống. Những gì là mười ?

Đó là : Xướng rằng : Tôi chắc chắn sẽ thành Chánh Đẳng Giác, là bồ đề tâm đại sư tử hống. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh chưa độ được độ, chưa giải thoát được giải thoát, chưa an lạc được an lạc, chưa

Niết Bàn được Niết Bàn, là đại bi đại sư tử hống. Tôi sẽ khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng không đoạn tuyệt, là báo ân Như Lai đại sư tử hống. Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, là thệ nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống. Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các xứ nạn, là tự giữ tịnh giới đại sư tử hống. Tôi sẽ đầy đủ thân lời và ý tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật, là cầu phước không nhàm đại sư tử hống. Tôi sẽ thành tựu viên mãn hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật, là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ sư tử hống. Những gì là mười ? Đó là : Bồ Tát xướng lớn tiếng rằng :

1. Tôi chắc chắn sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác, là bồ đề tâm đại sư tử hống của Bồ Tát, làm kinh động tất cả thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng hàng phục, không thể nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo.

2. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh chưa độ được độ, chưa được giải thoát được giải thoát, chưa được an lạc được an lạc, chưa được Niết Bàn được Niết Bàn, là đại bi đại sư tử hống của Bồ Tát.

3. Tôi sẽ khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng vĩnh viễn không khi nào đoạn tuyệt, tiếp tục thường trụ tại thế gian, là báo ân Như Lai đại sư tử hống.

4. Tôi sẽ trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, là thệ nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hống của Bồ Tát.

5. Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các xứ nạn, là tự giữ tịnh giới đại sư tử hống.

6. Tôi sẽ đầy đủ thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh, và đắc được tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật, là cầu phước không nhàm đại sư tử hống.

7. Tôi sẽ thành tựu viên mãn hết thảy trí huệ của tất cả chư Phật, là cầu trí không nhàm đại sư tử hống.

Tôi sẽ diệt trừ tất cả chúng ma và các ma nghiệp, là chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống. Tôi sẽ biết rõ tất cả các pháp không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không, vô tướng, vô nguyện, tịnh như hư không, là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống. Tối hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả cõi nước chư Phật đều khiến cho nghiêm tịnh. Bấy giờ tất cả Thích Phạm Tứ Vương khen ngợi thỉnh cầu : Xin Bồ Tát dùng pháp vô sinh mà hiện thọ sinh. Bồ Tát liền dùng mắt trí huệ vô ngại, quán khắp tất cả chúng sinh thế

gian không ai bằng ta, liền thị hiện đản sinh ở nơi cung vua, tự đi bảy bước đại sư tử hống. Ta ở nơi thế gian là tối thắng đệ nhất, ta sẽ vĩnh viễn chấm dứt bờ mé sinh tử. Là như thuyết mà làm đại sư tử hống. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại sư tử hống vô thượng của Như Lai.

8. Tôi sẽ diệt trừ tất cả chúng ma và các ma nghiệp, là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hống.

9. Tôi sẽ biết rõ tất cả các pháp : không cái ta, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không, vô tướng, vô nguyện, thanh tịnh như hư không, là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hống.

10. Tối hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả cõi nước chư Phật, đều khiến cho trang nghiêm thanh tịnh. Lúc đó, tất cả trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều đến trước khen ngợi thỉnh cầu : Chúng con xin Bồ Tát dùng pháp vô sinh mà thị hiện thọ sinh. Bồ Tát liền dùng con mắt trí huệ vô ngại, quán sát khắp tất cả chúng sinh thế gian, không ai bằng ta. Liền thị hiện đản sinh ở nơi cung vua, tự đi bảy bước đại sư tử hống. Ta ở nơi thế gian là tối thắng đệ nhất, ta sẽ vĩnh viễn chấm dứt bờ mé sinh tử. Là như thuyết mà làm đại sư tử hống.

Đó là mười thứ sư tử hống. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại sư tử hống vô thượng của Như Lai.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI TÁM

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN SÁU

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bố thí thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sinh. Tuỳ ý bố thí, vì làm họ mãn nguyện. Chẳng loạn bố thí, vì khiến cho được lợi ích. Tuỳ nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ. Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo. Khai xả bố thí, vì tâm chẳng luyến chấp. Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh. Hồi hướng bồ đề bố thí, vì xa lìa hữu vi vô vi. Giáo hoá chúng sinh bố thí, vì cho đến Đạo Tràng vẫn không bỏ sự bố thí. Tam luân thanh tịnh bố thí, vì đối với người thí kẻ nhận và vật bố thí, chánh niệm quán sát như hư không. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bố thí thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sinh, bố thí bình đẳng như nhau.

2. Tuỳ ý bố thí, vì làm mãn nguyện của họ, phàm là có người đến xin, thảy đều bố thí.

3. Chẳng loạn bố thí, vì chúng sinh có nhu cầu, đều bố thí, khiến cho họ được lợi ích.

4. Tuỳ nghi bố thí, vì biết quán sát thời nghi, chúng sinh có thượng căn, trung căn và hạ căn, vì người mà bố thí.

5. Chẳng trụ bố thí, vì bố thí chẳng cầu quả báo, cũng chẳng chấp vào sự bố thí, do đó có câu : « Tam luân thể không », mới là thật bố thí.

6. Khai xả bố thí, vì đại khai môn phương tiện, để hành bố thí, chẳng có tư tưởng : « Bỏ một được vạn », cũng chẳng tham trước sau khi bố thí, rằng bố thí có được công đức gì không ?

7. Tất cả bố thí, vì hết thảy nội tài và ngoại tài, đều bố thí hết, chẳng có tâm bỏn xẻn, cho nên đến được sự rốt ráo thanh tịnh.

8. Hồi hướng bồ đề bố thí, vì đem hết thảy công đức bố thí, đều hồi hướng về bồ đề, xa lìa hữu vi và vô vi.

9. Giáo hoá chúng sinh bố thí, vì sự bố thí nầy vĩnh viễn không đoạn tuyệt, cho đến khi thành Phật ngồi Đạo Tràng, vẫn không bỏ pháp môn bố thí.

10. Tam luân thanh tịnh bố thí, vì đối với người thí, kẻ nhận, và vật bố thí, dùng chánh niệm để quán sát như hư không.

Đó là mười thứ bố thí thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ giới thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Giới thân thanh tịnh, vì giữ ba điều ác nơi thân. Giới lời thanh tịnh, vì lìa bốn lỗi lầm nơi lời. Giới ý thanh tịnh, vì vĩnh viễn lìa tham sân tà kiến. Giới chẳng phá tất cả học xứ thanh tịnh, vì làm tôn chủ trong tất cả trời người. Giới giữ gìn bồ đề tâm thanh tịnh, vì chẳng thích tiểu thừa. Giới giữ gìn quy chế của Như Lai thanh tịnh, vì cho đến tội rất nhỏ cũng sinh sợ hãi. Giới ẩn mật hộ trì thanh tịnh, vì khéo cứu chúng sinh phạm giới. Giới thanh tịnh chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành. Giới thanh tịnh xa lìa tất cả cõi kiến chấp, vì nơi giới không chấp. Giới giữ gìn tất cả chúng sinh thanh tịnh, vì phát khởi đại bi. Đó là mười.

Nếu các chúng sinh an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được giới thanh tịnh không lỗi vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ giới thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Giới thân thanh tịnh, vì giữ ba điều ác nơi thân là : Giết, trộm, dâm.

2. Giới lời thanh tịnh, vì xa lìa bốn lỗi lầm nơi lời là : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng.

3. Giới ý thanh tịnh, vì giữ gìn ý nghiệp thanh tịnh, vĩnh viễn lìa tham, sân, si.

4. Giới chẳng phá tất cả học xứ thanh tịnh, học xứ tức là bậc hữu học, đó là : Sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán. Làm tôn chủ trong tất cả trời và người.

5. Giới giữ gìn bồ đề tâm thanh tịnh, bồ đề tâm là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là tâm mong cầu giác ngộ Phật đạo vô thượng. Nội dung của bồ đề tâm là bốn hoằng thệ nguyện, bốn tâm vô lượng, bốn pháp nhiếp. Phát bồ đề tâm thì phải tu sáu độ vạn hạnh, mới có thể tự độ độ tha, mà chẳng thích học pháp tiểu thừa, tự độ chẳng độ tha.

6. Giới giữ gìn quy chế của Như Lai thanh tịnh, Tỳ kheo có 250 giới và Tỳ kheo ni có 348 giới, nhất định phải giữ gìn và hộ trì, dù có giới rất nhỏ, cũng không được huỷ phạm. Nếu không cẩn thận mà lỡ phạm thì phải sinh sợ hãi, liền sám hối.

7. Giới ẩn mật hộ trì thanh tịnh, tức là ở chỗ người không biết, quỷ không hay, cũng phải giữ gìn giới thanh tịnh, thậm chí vọng tưởng không chánh đáng, cũng không

thể sinh khởi. Khéo cứu chúng sinh phạm giới, khiến cho họ có cơ hội sửa lỗi làm mới.

8. Giới thanh tịnh chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ nguyện tu tất cả pháp lành.

9. Giới thanh tịnh xa lìa tất cả cõi kiến chấp, vì vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi hữu kiến, đối với giới tướng không chấp trước.

10. Giới giữ gìn tất cả chúng sinh thanh tịnh, vì phát khởi tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ ba cõi.

Đó là mười thứ giới thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các chúng sinh an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được giới thanh tịnh không lỗi vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Nhẫn thanh tịnh an thọ sự mắng nhục, vì hộ các chúng sinh. Nhẫn thanh tịnh an thọ đao gậy, vì khéo hộ ta người. Nhẫn thanh tịnh chẳng sinh sân hại, vì tâm bất động. Nhẫn thanh tịnh chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên rộng lượng. Nhẫn thanh tịnh có ai trở về đều cứu giúp, vì xả thân mạng mình. Nhẫn thanh tịnh xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học. Nhẫn thanh tịnh bị tàn hại huỷ báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn. Nhẫn thanh

tịnh bị xâm hại không báo oán, vì chẳng thấy ta người. Nhẫn thanh tịnh chẳng theo phiền não, vì lìa các cảnh giới. Nhẫn thanh tịnh tuỳ thuận chân thật trí của Bồ Tát, biết tất cả pháp không sinh, vì chẳng do người khác dạy, nhập vào cảnh giới nhất thiết trí. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được vô thượng pháp nhẫn của tất cả chư Phật, không do người khác mà giác ngộ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nhẫn thanh tịnh an thọ sự mắng nhục, nếu có người vô cớ đến chửi bạn, hoặc làm nhục bạn, thì bạn phải nhẫn thọ, đừng nổi giận, còn phải thủ hộ tất cả chúng sinh, dùng thân làm khuông phép, hiện thân thuyết pháp, khiến cho họ học tu pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật.

2. Nhẫn thanh tịnh an thọ đao gậy, vì khéo hộ mình, lại khéo hộ người khác.

3. Nhẫn thanh tịnh chẳng sinh sân hại, bất cứ thọ sự thương hại như thế nào, tâm cũng bất động. Đó là tình hình không thể nhẫn mà nhẫn được, cũng chẳng sinh tâm báo thù. Do đó có câu : « Lấy đức báo oán », dùng đức để cảm hoá kẻ địch, thì tự nhiên mọi sự sẽ tốt đẹp.

4. Nhẫn thanh tịnh chẳng trách kẻ ti tiện, tâm của người làm chủ phải khoan hồng độ lượng, có tâm từ bi đối đãi với kẻ dưới, phải có tâm thương xót, đừng trách mắng họ.

5. Nhẫn thanh tịnh có ai trở về đều cứu độ, phàm là có người trở về nương tựa, hoặc là người có tai nạn, nhất định phải tìm cách cứu giúp, khiến cho họ được ấm no, hoặc cứu họ thoát khỏi cảnh nguy dầu sôi lửa bỏng, khiến cho họ được an lạc. Cảnh giới lâm nguy đó, dù có hy sinh thân mạng mình cũng không từ, đó là đại bố thí vô uý, cũng là tinh thần của Bồ Tát.

6. Nhẫn thanh tịnh xa lìa ngã mạn, chẳng có thái độ cống cao ngã mạn, đối với mọi người rất có lễ phép, chẳng khinh khi kẻ không có học thức, phải có tác phong hoà mục thân thiện.

7. Nhẫn thanh tịnh bị tàn hại huỷ báng chẳng sân, nếu có người tàn hại thân thể của mình, hoặc huỷ báng danh dự của mình, cũng phải tha thứ cho họ, đừng có sinh tâm sân hận, không thể sinh tâm báo thù. Vì quán sát tất cả mọi sự vật, như huyễn như hoá, vốn chẳng chân thật.

8. Nhẫn thanh tịnh bị xâm hại không báo oán, nếu có người đến xâm phạm sự tự do của bạn, nhưng bạn không có tâm báo thù. Tại sao ? vì chẳng thấy tướng ta, cũng chẳng thấy tướng người, cho nên không ta, không người, thì vạn sự đều hanh thông, đều đại hoan hỉ.

9. Nhẫn thanh tịnh chẳng theo phiền não, vì lìa khỏi tất cả cảnh giới, thì làm gì có phiền não !

10. Nhẫn thanh tịnh tuỳ thuận chân thật trí của Bồ Tát, biết tất cả pháp không sanh, vì chẳng do người khác dạy, nhập vào cảnh giới nhất thiết trí.

Đó là mười thứ nhẫn thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được vô thượng pháp nhẫn của tất cả chư Phật, không do người khác mà giác ngộ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền, chẳng thối chuyển. Lời thanh tịnh tinh tấn, vì tuỳ sự nghe pháp, rộng vì người khác nói, khen ngợi công đức của Phật, không mệt mỏi. Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo nhập xuất từ bi hỷ xả, thiền định giải thoát, và các tam muội, không ngừng nghỉ. Tâm ngay thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không xiểm nịnh, không cong vạy, không hư nguỵ, siêng tu tất cả, không thối chuyển. Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì chí thường hướng cầu trí huệ vô thượng, nguyện đủ tất cả pháp trắng tịnh. Chẳng luống bỏ thanh tịnh tinh tấn, vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và không phóng dật, cho đến bồ đề không nghỉ giữa đường.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền Tăng, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

2. Lời thanh tịnh tinh tấn, vì tuỳ sự nghe pháp bất cứ ở đâu, đều rộng vì người khác diễn nói, đem pháp bố thí cho người, khen ngợi công đức của chư Phật, không khi nào mệt mỏi.

3. Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo nhập xuất từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thiền định giải thoát, và các tam muội, không khi nào ngừng nghỉ.

4. Tâm ngay thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì không nói dối, không xiểm nịnh, không cong vạy, không hư nguỵ, tinh tấn siêng tu tất cả, không thối chuyển bồ đề tâm.

5. Tâm tăng thắng thanh tịnh tinh tấn, vì chí nguyện thường hướng cầu trí huệ vô thượng, nguyện đầy đủ tất cả pháp trắng tịnh, tức cũng là pháp thanh tịnh.

6. Chẳng luống bỏ thanh tịnh tinh tấn, vì nhiếp lấy bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đa văn và không phóng dật, cho đến bồ đề, không khi nào nghỉ, hoặc ngừng ở giữa đường.

Hàng phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều trừ diệt tham dục sân hận ngu si tà kiến tất cả phiền não các triền cái. Thành tựu viên mãn trí huệ quang thanh tịnh tinh tấn, vì có làm việc gì, đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo, chẳng khiến cho hậu hối, đắc được tất cả pháp bất cộng

của Phật. Không đến, không đi, thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thật, vào môn pháp giới, thân lời và tâm thảy đều bình đẳng, thấu rõ tướng chẳng phải tướng, không chấp trước. Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt qua các địa, được Phật quán đảnh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ việc Phổ Hiền như vậy. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

7. Hàng phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, ma là gì ? Tức là dứt huệ mạng của người tu đạo. Tóm lại, phàm là chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại tâm của người tu đạo, đều là ma. Hàng phục tất cả ma, là trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, mười triền, năm cái. Hôm nay nói sơ lược về mười triền năm cái như sau :

Mười triền là gì ?

1. Vô tàm : Tàm tức là trước kia từng làm những việc sai lầm, bây giờ sửa đổi, không tái phạm nữa.

2. Vô quý : Quý tức là trong tâm cảm thấy xấu hổ, cảm thấy không thoải mái, lương tâm bảo mình làm những việc không đúng, trong tâm không thể hiện ra ánh sáng. Biết sai mà không sửa; biết không đúng, cũng chẳng thừa

nhận, đó tức là biểu hiện vô tàm vô quý (không biết hổ thẹn)

3. Đố kị : Người ta tốt, họ cũng chẳng vui; người ta xảy ra tai nạn, thì họ vui mừng, có tâm lý hạnh tai lạc hoạ tác quái, bị tâm đố kị trói chặt, không được tự do, thì không có được sự hoan hỉ, suốt ngày hận đông oán tây.

4. Tham xẻn : Tức là chẳng bố thí xả bỏ được, chẳng chịu cứu giúp người khó khăn, do đó có câu : « Tham xẻn thành tánh ».

5. Hối : Tức là hậu hối, bố thí tài vật rồi, sau lại hối hận, cảm thấy không đáng bố thí, đáng giữ lại để mình dùng. Đó là chẳng có tâm từ bi cứu giúp.

6. Thuỳ miên (ngủ gục) : Đây cũng là một thứ triền (ràng buộc), đến lúc ngủ gục, nếu không ngủ thì con mắt mở chẳng lên. Người ham ngủ thì ngủ li bì suốt ngày, chiếm hết thời gian, thật đáng thương xót !

7. Trạo cử : Trong tâm không an ninh, vọng tưởng lăn xăn, tay chân loạn động, cử động chẳng chánh đáng.

8. Hôn trầm : Tức là muốn ngủ, tinh thần chẳng tập trung. Bất cứ làm gì, cũng đều cảm thấy chẳng hứng thú, xem kinh cũng hôn trầm, nghe kinh cũng hôn trầm. Tóm lại, đều ở trong sự hôn trầm.

9. Sân phẫn : Sân là sân hận, phẫn là phẫn nộ. Giống như có người bị hại thì họ nổi nóng lên, thật là oan uổn cho tôi, tôi chẳng phải là hạng người đó. Do đó bèn sinh tâm sân hận hoặc phẫn nộ.

10. Phú : Tức là phú cái (che đậy) hành vi xấu xa của mình, sợ người khác biết, cho nên tìm cách che đậy lại, không để người khác nhìn thấy.

Đó là nói sơ lược về mười triền. Chúng ta người học Phật, phải ghi nhớ mười thứ triền nầy cho rõ ràng, ngàn vạn đừng để bị nó trói buộc, không thể nào được giải thoát.

Năm cái là gì ? Tức là nói về năm thứ cái, che đây tâm tánh, không thể sinh ra pháp lành.

1. Tham dục cái : Tham luyến khoái lạc : Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm thứ dục lạc. Do đó có câu : « Tài sắc danh ăn ngủ, năm lối vào địa ngục », bất cứ một thứ dục nào, cũng sẽ đoạ vào địa ngục thọ khổ. Người tu đạo phải xa lìa năm dục, sẽ đoạn tuyệt gốc rễ địa ngục.

2. Sân hận cái : Gặp việc không như ý, liền sinh tâm sân hận, đó là hòn đá cột chân người tu đạo. Do đó có câu :

« Một niệm tâm sân khởi
Trăm vạn cửa chướng mở ra ».

Tu đạo là tu cái gì ? Là tu nhẫn nhục Ba La Mật. Pháp môn nhẫn nhục tu đến nhà, thì bất cứ nghịch cảnh gì, cũng không động tâm, tức là không động lửa gan, không thương hại thể, cũng không phiền não tâm, nhất cử lưỡng đắc, còn vui nào bằng !

3. Thuỳ miên cái : Ngủ nhiều thì có hiện tượng đầu óc hôn mê mệt mỏi, giống như bệnh tật, chẳng muốn làm bất cứ việc gì. Đừng thái quá, cũng đừng bất cập, là trung đạo. Nếu ngủ nhiều, thì che lấp mất tâm tánh, không biết tinh tấn tu đạo.

4. Trạo cử cái : Vì tư tưởng chẳng thanh tịnh, cho nên tâm phiền ý loạn, thập phần náo động. Làm việc gì cũng khiến cho tâm sinh phiền não, thứ phiền não đó cũng che lấp tâm tánh.

5. Nghi pháp cái : Đối với tất cả Phật pháp, đều sinh tâm hoài nghi, hoặc bán tín bán nghi, hoặc do dự chẳng quyết định được, bồi hồi ở ngoài cửa, chẳng nhập môn được, có người học Phật nhiều năm, cuối cùng vẫn ở ngoài cửa. Tại sao vậy ? Vì đối với Phật pháp chẳng thấu hiểu triệt để, chẳng có vào sâu tạng Kinh, cho nên chẳng có trí huệ. Nếu có trí huệ, thì tuyệt đối sẽ tin pháp từ kim khẩu của Phật nói ra, tuyệt đối không nói dối. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là đệ nhất, chỉ cần do một môn mà thâm nhập, thì sẽ đạt đến Niết Bàn rốt ráo, chấm dứt sinh tử, đắc được khoái lạc thường lạc ngã tịnh không gì bằng, đó mới thật là khoái lạc.

8. Thành tựu viên mãn trí huệ quang thanh tịnh tinh tấn, vì có làm việc gì, đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo, chẳng khiến cho hậu hối, liền đắc được mười tám pháp bất cộng của Phật. Pháp bất cộng nầy chẳng giống như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chỉ có Phật mới có pháp nầy, là pháp không thể nghĩ bàn.

9. Không đến không đi thanh tịnh tinh tấn, vì đắc được trí huệ như thật, vào môn pháp giới, thân lời và tâm thảy đều bình đẳng, thấu rõ tướng chẳng phải tướng, không chấp trước.

10. Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt qua Thập địa, được chư Phật quán đảnh, dùng pháp thân vô lậu mà thị hiện mất, sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ việc Phổ Hiền như vậy.

Đó là mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiền thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Thiền thanh tịnh thường thích xuất gia, vì xả bỏ được hết thảy tất cả. Thiền thanh tịnh được bạn lành chân thật, vì chỉ dạy chánh đạo. Thiền thanh tịnh trụ A lan nhã chịu mưa gió .v.v… vì lìa cái ta, của ta. Thiền thanh tịnh lìa chúng sinh ồn náo, vì thường thích vắng lặng. Thiền thanh tịnh tâm nghiệp điều nhu, vì giữ gìn các căn. Thiền thanh tịnh tâm trí vắng lặng, vì tất cả âm thanh các chướng thiền định, không thể loạn được. Thiền thanh tịnh giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng. Thiền thanh tịnh lìa chấp trước vị, vì chẳng bỏ cõi dục. Thiền thanh tịnh phát khởi thông minh, vì biết căn tánh của tất cả chúng sinh. Thiền thanh tịnh tự tại du hí, vì vào tam muội của Phật biết không có cái ta. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại thiền thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiền thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiền thanh tịnh thường thích xuất gia, vì xả bỏ được hết thảy tất cả tài vật, bố thí cho người khác.

2. Thiền thanh tịnh được bạn lành chân thật, bạn đồng tu đạo, khuyến khích lẫn nhau, động viên lẫn nhau, chỉ bày chánh pháp lẫn nhau, chỉ dạy chánh đạo lẫn nhau, cùng nhau tu hành, làm gương lẫn nhau.

3. Thiền thanh tịnh trụ A lan nhã chịu mưa gió .v.v… ở chỗ vắng lặng tham thiền đả toạ, rất dễ nhập định. Tu thiền như thế phải chịu đựng mưa gió, phải lìa khỏi cảnh giới cái ta và của ta. Chẳng có mọi sự chấp trước, mới có thể tĩnh tâm ngồi thiền.

4. Thiền thanh tịnh lìa chúng sinh ồn náo, phải lìa khỏi sự ồn ào náo nhiệt, phải lìa khỏi chúng sinh thích nói thị phi. Phàm là khiến cho bạn tâm chẳng thanh tịnh, chẳng an lạc, tức là ồn náo. Giống như ở dưới nhà bếp, là nơi ồn náo, có những người chẳng dụng công tu đạo, thường chạy xuống nhà bếp, nhóm họp nói chuyện, chẳng thảo luận về chánh sự, mà chuyên môn nói chuyện thị phi.

Các vị chú ý ! Nếu có sự ồn náo, thì không thể nào đắc được thiền định thanh tịnh; nếu không có ồn náo, thì sẽ đắc được thiền định thanh tịnh. Do đó có câu : « Sai một ly, đi ngàn dặm », tại sao chúng ta chẳng chứng quả ? Vì chẳng lìa khỏi chúng sinh ồn náo. Tại sao chúng ta chẳng có chứng quả ? Vì chẳng lìa khỏi tập khí mao bệnh. Nếu buông bỏ hết tập khí mao bệnh, thì không còn xuống nhà bếp nói đông, nói tây, nói nam, nói bắc, như vậy sẽ đắc được thiền định thanh tịnh. Tại sao phải lìa khỏi chúng sinh ồn náo ? Vì mình muốn sự vắng lặng, an tâm tu đạo.

5. Thiền thanh tịnh tâm nghiệp điều nhu, tâm nghiệp tức là sự nghiệp vọng tưởng tạo ra. Phải điều phục tánh cang cường của mình, phải nhu hoà tập khí của mình, thì mới có thể đắc được thiền định thanh tịnh. Phải giữ gìn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý sáu căn, đừng bị cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sáu trần làm lay chuyển.

6. Thiền thanh tịnh tâm trí vắng lặng, trí huệ trong tâm thường vắng lặng, chẳng có vọng tưởng. Tất cả âm thanh và các chướng thiền định, không thể bị nó làm lay chuyển, không thể tán loạn được. Nếu bị vọng tưởng làm lay chuyển, thì chắc chắn sẽ tán loạn. Tại sao trong tâm chúng ta không thể vắng lặng ? Vì chẳng có trí huệ, bị cảnh giới bên ngoài kích thích, mê hoặc, làm cho hồ đồ, tuỳ theo cảnh giới mà lay chuyển, mất đi định lực, mà làm những việc điên đảo phạm giới.

7. Thiền thanh tịnh giác đạo phương tiện, vì quán sát nhất thiết trí huệ đều hiện chứng.

8. Thiền thanh tịnh lìa chấp trước vị, tất cả chúng sinh đều chấp vào cảnh giới sáu trần, nhất là rất gần gũi với vị trần, rất dễ chấp vào mùi vị. Ví như, ngồi thiền thì chấp vào vị thiền, đó tức là chấp trước. Nếu lìa khỏi những sự chấp trước đó, thì mới có thể đắc được thiền định thanh tịnh. Thiền nầy chẳng bỏ cõi dục, tuy ở tại cõi dục, nhưng hay lìa khỏi cõi dục.

9. Thiền thanh tịnh phát khởi thông minh, vì biết được căn tánh của tất cả chúng sinh. Chúng sinh nào có căn tánh gì, thì đều biết được rất rõ ràng.

10. Thiền thanh tịnh tự tại du hí, thiền nhậm vận tự tại du hí nầy, chẳng tạo tác, cũng chẳng tác ý, tự nhiên mà

có. Thiền thanh tịnh nầy, hay nhập vào tam muội của Phật biết không có cái ta.

Đó là mười thứ thiền thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại thiền thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ huệ thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Huệ thanh tịnh biết tất cả nhân, vì chẳng hoại quả báo. Huệ thanh tịnh biết tất cả duyên, vì chẳng trái với hoà hợp. Huệ thanh tịnh biết chẳng đoạn, chẳng thường, vì thấu đạt duyên khởi đều như thật. Huệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, vì nơi tướng chúng sinh chẳng thủ lấy. Huệ thanh tịnh quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, vì biết rõ như huyễn. Huệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại. Huệ thanh tịnh tất cả các ma ngoại đạo Thanh Văn Độc Giác không thể biết được, vì vào sâu tất cả trí của Như Lai. Huệ thanh tịnh thấy pháp thân vi diệu của tất cả chư Phật, thấy bổn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp đều vắng lặng, thấy tất cả cõi

đồng với hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại. Huệ thanh tịnh tất cả tổng trì biện tài phương tiện Ba la mật, vì khiến cho đắc được tất cả trí huệ tối thắng. Huệ thanh tịnh một niệm tương ưng kim cang trí, thấu rõ tất cả pháp bình đẳng, vì đắc được tất cả pháp tối tôn trí. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ không chướng ngại của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ huệ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Huệ thanh tịnh biết tất cả nhân, vì khi ở tại nhân địa, tất cả đều làm thanh tịnh, cho nên mới có trí huệ thanh tịnh. Khi đến quả địa, thì đắc được quả báo chẳng hoại.

2. Huệ thanh tịnh biết tất cả duyên, vì vạn pháp do duyên sinh, vạn pháp do duyên diệt, cho nên chẳng trái với đạo lý hoà hợp.

3. Huệ thanh tịnh biết chẳng đoạn, chẳng thường, vì các pháp chẳng phải đoạn tuyệt, chẳng phải hằng thường, đó là trung đạo. Có thể thấu đạt được đạo lý duyên khởi, chẳng lìa khỏi lý thể thật tướng.

4. Huệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, khiến cho tà tri tà kiến chẳng còn nữa, đối với tướng chúng sinh cũng chẳng thủ lấy, cũng chẳng xả bỏ.

5. Huệ thanh tịnh quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, vì biết rõ tất cả hết thảy đều hư vọng chẳng thật, như huyễn như hoá.

6. Huệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, vì phân biệt rõ ràng được các pháp của chư Phật, cho nên khi vấn đáp đều viên dung vô ngại, đối đáp như nước chảy, không có gì phải sợ hãi.

7. Huệ thanh tịnh tất cả các ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Độc Giác, không thể biết được, vì vào sâu tất cả trí huệ của Như Lai.

8. Huệ thanh tịnh thấy pháp thân vi diệu của tất cả chư Phật, thấy bổn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp đều vắng lặng, thấy tất cả cõi đồng với hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

9. Huệ thanh tịnh tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện, Ba la mật, vì khiến cho đắc được tất cả trí huệ tối thù thắng.

10. Huệ thanh tịnh một niệm tương ưng kim cang trí, thấu rõ tất cả pháp bình đẳng, vì đắc được tất cả pháp tối tôn trí.

Đó là mười thứ huệ thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ không chướng ngại của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ từ thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sinh, chẳng có lựa chọn. Từ thanh tịnh lợi ích, vì tuỳ theo việc

làm đều khiến cho hoan hỉ. Từ thanh tịnh nhiếp vật đồng như mình, vì rốt ráo đều khiến cho thoát khỏi sinh tử. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm tích tập căn lành. Từ thanh tịnh hay đến giải thoát, vì khắp khiến chúng sinh trừ diệt tất cả các phiền não. Từ thanh tịnh sinh ra bồ đề, vì khắp khiến chúng sinh phát tâm cầu nhất thiết trí. Từ thanh tịnh thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp. Từ thanh tịnh đầy dẫy hư không, vì cứu hộ chúng sinh không nơi nào chẳng đến. Từ thanh tịnh pháp duyên, vì chứng pháp như như chân thật. Từ thanh tịnh vô duyên, vì vào tánh lìa sanh của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ từ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, vì nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt lựa chọn.

2. Từ thanh tịnh lợi ích, vì tuỳ theo việc làm đều khiến cho hoan hỉ.

3. Từ thanh tịnh nhiếp vật đồng như mình, vì rốt ráo đều khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

4. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, chẳng bỏ pháp thế gian mà tu pháp xuất thế, vì tâm thường duyên niệm, cho nên tích tập đủ thứ căn lành. Tóm lại, tuy ở tại thế gian, mà trồng căn lành xuất thế.

5. Từ thanh tịnh hay đến giải thoát, vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh trừ diệt tất cả các phiền não.

6. Từ thanh tịnh sinh ra bồ đề, vì khắp khiến chúng sinh phát tâm cầu nhất thiết trí.

7. Từ thanh tịnh thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp tất cả thế giới.

8. Từ thanh tịnh đầy dẫy hư không, vì cứu hộ tất cả chúng sinh, không nơi nào chẳng đến. Tâm từ bi của Bồ Tát đến khắp nơi cứu khổ cứu nạn.

9. Từ thanh tịnh pháp duyên, vì chứng đắc pháp của Phật như như chân thật.

10. Từ thanh tịnh vô duyên, vì vào được đạo tánh lìa sinh của Bồ Tát.

Đó là mười thứ từ thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bi thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Bi thanh tịnh không bạn bè, vì chỉ mình phát tâm đó. Bi thanh tịnh chẳng nhàm mỏi, vì thế tất cả chúng sinh thọ khổ, chẳng cho rằng cực nhọc. Bi thanh tịnh thọ sinh xứ nạn, vì độ chúng sinh. Bi thanh tịnh thọ sinh cõi lành, vì thị hiện vô thường. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà định, vì trải qua số kiếp chẳng bỏ thệ nguyện. Bi thanh tịnh chẳng chấp vui của mình, vì khắp ban cho chúng sinh an lạc. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch. Bi thanh tịnh hay trừ điên đảo, vì thuyết pháp như thật. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, không nhiễm trước, không nhiệt não, vì dùng khách trần phiền não, mà thọ các khổ. Biết như vậy rồi, đối với các chúng sinh mà khởi đại bi, tên là Bổn tánh thanh tịnh, vì họ thuyết pháp vô cấu quang minh thanh tịnh. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim trong hư không, chúng sinh si mù, không thể chiếu rõ quán sát, đối với họ khởi tâm đại

bi, tên là Chân thật trí, vì họ khai thị pháp Niết Bàn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bi thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bi thanh tịnh không bạn bè, vì chỉ riêng mình phát tâm đại bồ đề, phát tâm đại bi, để cứu hộ tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui. Có người hỏi : « Thanh tịnh là gì » ? Thanh tịnh tức là trong sạch, chẳng có pháp nhiễm ô xen tạp vào, chỉ có pháp thanh tịnh. Đối với người phải có tâm đại bi, vì bi hay cứu khổ. Khi cứu chúng sinh khổ chẳng có xí đồ, chẳng có tư tưởng nhiễm ô xen tạp vào, thì đó mới là tâm đại bi thanh tịnh chân chánh.

2. Bi thanh tịnh chẳng nhàm mỏi, chẳng khi nào mỏi mệt và nhàm chán. Bồ Tát bi tâm tha thiết cam tâm tình nguyện, để thế tất cả chúng sinh thọ khổ, nhưng chẳng cho rằng cực nhọc. Tuy Ngài thế chúng sinh thọ khổ, nhưng chẳng cho rằng là cực nhọc, cũng chẳng cảm thấy mình có công lao, tại sao ? Vì Bồ Tát có tâm đại bi thanh tịnh.

3. Bi thanh tịnh thọ sinh xứ nạn, Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, nên chuyên đến những nơi khó khăn hoạn nạn để thọ sinh, đến những nơi chẳng có Phật pháp để giáo hoá chúng sinh, hoằng dương Phật pháp.

4. Bi thanh tịnh thọ sinh cõi lành, Bồ Tát khéo thọ sinh ở trong bốn đường ác, tại sao ? Muốn vì chúng sinh thọ khổ, thị hiện đạo lý sinh diệt vô thường, cho nên

thường thị hiện sinh, thường thị hiện chết, hiện thân thuyết pháp, khiến cho chúng sinh giác ngộ, sớm được thoát khỏi biển khổ.

5. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà định, chúng sinh có chúng sinh chánh tri chánh kiến, có chúng sinh tà tri tà kiến. Có những chúng sinh, bạn giảng chánh pháp cho họ nghe, thì họ chẳng tin, còn nói tà pháp bàng môn ngoại đạo với họ, thì họ vui mừng, muốn tiếp thọ. Tại sao vậy ? Vì những thứ đó có chỗ tương đồng với họ, cho nên họ hoan hỉ tu tà định. Bồ Tát vì những chúng sinh tà định, mà khổ khẩu tâm bà khuyên răn họ cải tà quy chánh, trải qua số kiếp cũng chẳng bỏ. Tại sao vậy ? Vì thuở xưa đã từng phát bốn đại thệ nguyện, trong đó có một thệ nguyện rằng : « Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ », Bồ Tát nói ra là làm, do đó mà chẳng bỏ những chúng sinh đó, nhất định phải độ thoát họ, cho đến thành tựu quả giác bồ đề.

6. Bi thanh tịnh chẳng chấp vui của mình, Bồ Tát đem niềm vui của mình, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tâm trạng của Bồ Tát rất từ bi, thấy chúng sinh vui, giống như mình vui; thấy chúng sinh khổ, giống như mình khổ. Một chút ích kỷ lợi mình cũng chẳng có, hoàn toàn đều nghĩ cho chúng sinh, chỉ cần chúng sinh an vui, thì mình sẽ được sự an ủi.

7. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, do đó có câu : « Thi ân bất cầu báo, cho người chẳng hối tiếc ». Bồ Tát đối đãi tốt với chúng sinh, chẳng cầu mong họ tương lai có quả báo tốt, lo tu tâm mình cho trong sạch, chẳng có vọng tưởng và tạp niệm.

8. Bi thanh tịnh hay trừ điên đảo, có tâm đại bi thanh tịnh, thì thường diễn nói pháp như thật, khiến cho chúng sinh chẳng còn tưởng điên đảo.

9. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, không có nhiễm trước, không có nhiệt não, chỉ vì dùng khách trần phiền não, mà thọ các khổ. Vì bị khách trần làm chủ nhân ông, cho nên tâm chúng sinh mới sinh ra phiền não, thọ đủ thứ khổ. Bồ Tát biết như vậy rồi, đối với các chúng sinh mà khởi tâm đại bi, tên là Bổn tánh thanh tịnh, vì họ thuyết pháp vô cấu quang minh thanh tịnh.

10. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay trong hư không, nhưng chúng sinh bị màng ngu si che đậy, không thể chiếu rõ quán sát. Có người nói : « Chim bay ở trong hư không, chẳng nhất định có dấu », tuy nhiên nói như thế, nhưng kỳ thật dấu chim bay ở trong hư không vẫn tồn tại, chỉ bất quá mắt thịt phàm phu chúng ta chẳng nhìn thấy mà thôi. Phải trải qua một thời gian, thì dấu tích đó mới bị mai một. Dù chim có bay xa bao nhiêu, cũng phải tìm đến sào huyệt của nó. Tại sao vậy ? Vì nó từng ở trong không khí, lưu lại vết tích những hạt bụi bố lập, chẳng tan ra. Xúc giác và khứu giác của chim rất là linh mẫn, cho nên chim có thể nhớ đường đi, trở về chỗ ở của mình.

Bồ Tát quán sát tất cả chúng sinh đều là ngu si, đều có tà kiến, chẳng minh bạch chân lý, cho nên Bồ Tát sinh khởi tâm đại bi, tên là Chân thật trí, vì chúng sinh mà khai thị pháp Niết Bàn.

Đó là mười thứ bi thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hỉ thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Hỉ thanh tịnh phát bồ đề tâm. Hỉ thanh tịnh đều xả bỏ hết thảy. Hỉ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hoá họ được thành tựu. Hỉ thanh tịnh hay nhẫn thọ chúng sinh tạo ác, thệ nguyện cứu độ họ. Hỉ thanh tịnh xả thân cầu pháp, chẳng sinh tâm hối hận. Hỉ thanh tịnh tự bỏ dục lạc, thường thích pháp lạc. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh bỏ sự thích đồ tư sanh, thường thích pháp lạc. Hỉ thanh tịnh thấy tất cả chư Phật cung kính cúng dường, không có nhàm đủ, pháp giới bình đẳng. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh ưa thích thiền định giải thoát tam muội, du hí nhập xuất. Hỉ thanh tịnh tâm thích đủ hành tuỳ thuận Bồ Tát đạo tất cả khổ hạnh, chứng được mâu ni tịch tĩnh bất động định huệ vô thượng. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại hỉ thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ hỉ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hỉ thanh tịnh phát bồ đề tâm, tu hành pháp môn quan trọng nhất, đó là phát bồ đề tâm, nếu không phát bồ đề tâm, thì không thể nào đắc được tâm đại hỉ thanh tịnh.

2. Hỉ thanh tịnh đều xả bỏ hết thảy, Bồ Tát có thể xả bỏ hết thảy tài vật, bố thí cho tất cả chúng sinh, chẳng giữ lại cho mình bất cứ thứ gì.

3. Hỉ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hoá họ được thành tựu. Bất cứ chúng sinh phạm giới luật gì, Bồ Tát đều tha thứ cho họ, và còn giáo hoá họ, khiến cho họ thành tựu đạo nghiệp.

4. Hỉ thanh tịnh hay nhẫn thọ chúng sinh tạo ác thệ nguyện cứu độ họ. Bất cứ là chúng sinh thiện, hoặc là chúng sinh ác, Bồ Tát đều bình đẳng giáo hoá, khiến cho thành tựu Phật đạo. Bồ Tát đối đãi với tất cả chúng sinh, đặc biệt từ bi. Do đó : « Mắt từ nhìn chúng sinh, biển phước tụ vô lượng ». Bồ Tát đã từng phát đại thệ nguyện, phải nhẫn thọ những chúng sinh ác, phải cứu độ chúng sinh ác khổ nạn, khiến cho họ lập tức hồi đầu, cải ác hướng thiện.

5. Hỉ thanh tịnh xả thân cầu pháp, chẳng sinh tâm hối hận. Vì cầu chánh pháp, dù phải hi sinh thân mạng mình, cũng chẳng sinh tâm hối hận. Do đó có câu : « Vì pháp quên mình ». Thuở xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn

làm Bồ Tát, thì vì nửa câu kệ, mà xả thân mạng mình cho quỷ La Sát làm thức ăn, tinh thần đó thật là vĩ đại.

6. Hỉ thanh tịnh tự bỏ dục lạc, thường thích pháp lạc. Bồ Tát thấy rằng học Phật pháp, mới là chân chánh khoái lạc, cho nên xả bỏ vui năm dục. Vui năm dục trong mắt của Bồ Tát chỉ là mây trôi, chuyển nháy mắt, gió thổi mây tan mất.

7. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh bỏ sự thích đồ tư sanh, thường thích pháp lạc. Bồ Tát chẳng những mình bỏ dục lạc, cũng giáo hoá chúng sinh bỏ sự vui thích đồ tư sanh, tại sao vậy ? Vì sự vui của thể gian đều là vô thường, chốc lát không còn nữa, không đáng để tham luyến, chỉ có pháp lạc, mới thật là niềm vui chân chánh không đổi. Giống như ăn thức ăn, mặc quần áo, ở trong nhà, những thứ đồ tư sanh đó, đừng nói nhiều quá, có dùng là được rồi. Phải chuyên tâm nghiên cứu Phật pháp, tham thiền đả toạ, tụng Kinh niệm Phật, tu đến lúc lư hoả trừng thanh, thì vui sướng vô cùng.

8. Hỉ thanh tịnh thấy tất cả chư Phật cung kính cúng dường, không có nhàm đủ, pháp giới bình đẳng. Khi Bồ Tát gặp được mười phương tất cả chư Phật, thì nhất định cung kính, thành tâm cúng dường, dù trải qua vô số kiếp, cũng không khi nào nhàm đủ. Đối với chúng sinh trong pháp giới, đều đối đãi bình đẳng như nhau, không có sự phân biệt đó đây, không phân biệt kẻ oán người thân, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc tịch.

9. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh ưa thích thiền định giải thoát tam muội, du hí nhập xuất. Du hí ở trong tam muội, muốn xuất định thì xuất định, muốn nhập

định thì nhập định, toại tâm như ý, nhậm vận tự tại, chẳng bị bất cứ sự hạn chế nào.

10. Hỉ thanh tịnh tâm thích đủ hành tuỳ thuận Bồ Tát đạo tất cả khổ hạnh, chứng được mâu ni tịch tĩnh bất động định huệ vô thượng.

Đó là mười thứ hỉ thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại hỉ thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả thanh tịnh. Những gì là mười ?

Đó là : Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh cung kính cúng dường, chẳng sinh ái trước. Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh khinh mạn huỷ nhục, chẳng sinh sân hận.

Xả thanh tịnh thường đi trong thế gian, chẳng bị tám pháp thế gian làm làm ô nhiễm. Xả thanh tịnh đối với pháp khí chúng sinh chờ thời mà hoá độ, đối với chúng sinh chẳng phải pháp khí cũng chẳng sinh hiềm ghét.

Xả thanh tịnh chẳng cầu pháp nhị thừa học vô học. Xả thanh tịnh tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận pháp phiền não. Xả thanh tịnh chẳng khen nhị thừa nhàm lìa sinh tử.

Xả thanh tịnh lìa khỏi tất cả lời lẽ thế gian, lời lẽ chẳng phải Niết Bàn, lời lẽ chẳng phải lìa dục, lời lẽ chẳng thuận lý, lời lẽ não loạn người khác, lời lẽ Thanh Văn Độc Giác, lược nói cho đến tất cả lời lẽ chướng Bồ Tát đạo, thảy đều xa lìa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh cung kính cúng dường chẳng sinh ái trước.

2. Xả thanh tịnh nếu tất cả chúng sinh khinh mạn Bồ Tát, huỷ nhục Bồ Tát, thì Bồ Tát cũng chẳng sinh sân hận. Phải xả được chính mình, mới gọi là đại xả, nếu xả chẳng được chính mình, thì không thể nói đến xả thanh tịnh. Bồ Tát làm được cảnh giới nầy, nên có xả thanh tịnh.

3. Xả thanh tịnh Bồ Tát thường đi trong thế gian, chẳng lìa khỏi thế gian, nếu lìa khỏi thế gian, thì không thể giáo hoá chúng sinh. Tuy Bồ Tát thường ở tại thế gian, nhưng chúng sinh chẳng nhận biết, do đó có câu : « Đối diện chẳng biết Quán Thế Âm », nghĩa là cùng ở với Bồ Tát Quán Thế Âm, nhưng chúng ta chẳng nhận ra Ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm, tại sao vậy ? Vì mắt thịt của phàm phu chúng ta bị vô minh che đậy, chẳng đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Bồ Tát ở tại thế gian, nhưng chẳng bị tám pháp thế gian làm làm nhiễm ô. Tám pháp là gì ? Tức là tám gió : Khen, chê, khổ, vui, lợi, suy, được, mất. Phàm phu tục tử dễ bị tám gió nầy làm mê hoặc, bị tám gió nầy mà sinh ra phiền não, chuyển theo cảnh giới.

I. Khen : Nghĩa là khen ngợi. Ví như : Được người ta khen, người chẳng có trí huệ, nghe rồi rất là vui mừng, giống như ăn mật ong ngọt vô cùng, nhận rằng mình không tệ, đó là bị gió khen thổi cho hồ đồ.

II. Chê : Nghĩa là chê bai. Khi chúng ta làm việc gì đó không được tốt lắm, liền bị họ chê bai, nói nầy nói nọ, khiến cho chúng ta nổi giận, đó là bị gió chê thổi làm cho hồ đồ.

III. Khổ : Nghĩa là phiền não : Giống như người xuất gia ở Vạn Phật Thành, mỗi ngày chỉ ăn một bữa trưa, tối thì ngồi ngủ không nằm. Có người nghĩ : Sự khổ nầy thật khó mà chịu được, bèn sinh phiền não. Đó là bị gió khổ thổi làm cho lay động.

IV. Vui : Nghĩa là hoan hỉ. Nếu như có chuyện gì vừa ý của mình, thì rất là hoan hỉ, do đó có câu : « Vui quá quên lo », khi vui quá thì mình sẽ quên hết nỗi lo sầu, đó là bị gió vui thổi làm cho giao động.

V. Lợi : Lợi là lợi ích. Có những người thấy lợi thì quên nghĩa, chỉ biết có công lợi, chẳng biết có nghĩa, thậm chí vì mục đích mà bất chấp thủ đoạn, có thể rao bán bạn bè, có thể bán quốc gia, đó là bị gió lợi thổi làm cho hồ đồ.

VI. Suy : Suy là suy bại. Làm ăn lỗ vốn, thất bại, bị gió suy thổi làm cho mê hoặc.

VII. Dự : Dự là được tiếng khen, được mọi người khen ngợi có tài cán, có học vấn, thì vui mừng, đó là bị gió được làm lay động.

VIII. Huỷ : Huỷ là bị phỉ báng. Vô duyên vô cớ bị người phỉ báng, phá hoại đi thanh danh của mình, lúc đó trong tâm rất buồn rầu bất mãn, đó là bị gió huỷ thổi làm cho giao động. Tám gió nầy làm cho con người hồ đồ,

chẳng phân biệt được đông, tây, nam, bắc rõ ràng, nhưng Bồ Tát chẳng bị tám gió nầy thổi động, nên có thứ xả thanh tịnh nầy.

Hôm nay giảng về xả thanh tịnh, khiến cho tôi có cảm xúc. Người học Phật pháp, vẫn xả chẳng được thanh tịnh. Dục niệm trong tâm đã hết chưa ? Vấn đề nầy, chúng ta người tu đạo, phải làm cho rõ ràng, phải minh bạch, bằng không, thuỷ chung sẽ không có sự thành tựu.

4. Xả thanh tịnh đối với pháp khí chúng sinh chờ thời cơ thành thục mà đi giáo hoá họ, độ thoát họ, trở thành pháp khí, thiệu long Tam Bảo. Đối với chúng sinh chẳng phải pháp khí, cũng chẳng sinh hiềm ghét họ, vẫn giáo hoá họ.

5. Xả thanh tịnh chẳng cầu pháp nhị thừa bậc hữu học và vô học, chỉ học tập pháp đại thừa.

6. Xả thanh tịnh tâm thường xa lìa tất cả dục lạc, vì dục lạc là thuận pháp phiền não mà sinh ra, cho nên phải đoạn tuyệt quan hệ, xa lìa khỏi nó.

7. Xả thanh tịnh chẳng khen ngợi Thanh Văn và Duyên Giác nhị thừa. Nhị thừa nhàm chán sinh tử, coi sinh tử là oan gia, cho nên lìa khỏi sinh tử. Người nhị thừa là độ mình chẳng độ người, độc thiện kỳ thân, chỉ lo cho mình thôi, chẳng có tư tưởng kiêm thiện thiên hạ, lo cho thiên hạ, nên làm tự liễu hán. Do đó có câu :

« Ma ha tát bất quản tha,
A Di Đà các cố các »

Mình tự lo cho mình, chẳng màng đến người khác, chẳng giáo hoá chúng sinh. Tác phong của Bồ Tát thì ngược lại, chuyên môn lo việc nhàn, nghe tiếng kêu cứu,

thì bất cứ xa gần, lập tức hoá thân đến trước họ, cứu họ ra khỏi khổ nạn, mà chẳng cầu báo đáp.

8. Xả thanh tịnh lìa khỏi tất cả lời lẽ thế gian, lời lẽ chẳng phải Niết Bàn thì chẳng nói. Lời lẽ Niết Bàn là gì ? Tức là lời lẽ chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm. Lời lẽ chẳng phải lìa dục thì chẳng nói. Thế nào là lời lẽ lìa dục ? Tức là chẳng nói lời nhiễm ô. Phàm là lời khiến cho người nghe sinh ra phi phi tưởng, tăng thêm dục niệm, thì tuyệt đối chẳng nói. Lời lẽ chẳng thuận lý thì chẳng nói, tức là lời lẽ chẳng hợp với tình lý thì tuyệt đối chẳng nói. Lời lẽ não loạn người khác thì chẳng nói, tức là lời lẽ khiến cho người sinh phiền não, thì tuyệt đối không nói. Lời lẽ Thanh Văn nói về tiểu thừa, lời lẽ Độc Giác nói về trung thừa, những lời nầy cũng không nói, lược nói cho đến tất cả lời lẽ chướng Bồ Tát đạo, thảy đều xa lìa.

Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn cơ đã thành thục, phát sinh niệm huệ, mà chưa biết được pháp tối thượng, thì đợi đến lúc mới hoá độ.

Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh, Bồ Tát thuở xưa đã từng giáo hoá, đến nơi Phật địa mới có thể điều phục được, thì cũng đợi thời cơ. Đại Bồ Tát ở nơi hai hạng người đó, không cao không thấp, không lấy không bỏ, xa lìa tất cả đủ thứ sự phân biệt,

luôn trụ chánh định vào pháp như thật, tâm được kham nhẫn xả thanh tịnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

9. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn cơ của họ đã thành thục. Tuy nhiên sinh ra : Tín, tấn, niệm, định, huệ năm căn, mà chưa biết được pháp tối thượng bồ đề, thì phải đợi thời cơ đến mới hoá độ.

10. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh, Bồ Tát thuở xưa đã từng giáo hoá họ, đến lúc Bồ Tát thành Phật, thì mới có thể điều phục được chúng sinh đó, thì Ngài cũng đợi thời cơ đến, mới giáo hoá chúng sinh đó. Xả thanh tịnh, đại Bồ Tát ở nơi hai hạng người đó, không có phân biệt là cao, cũng không phân biệt là thấp, cũng không chấp lấy, cũng không xả bỏ, xa lìa khỏi tất cả đủ thứ sự phân biệt, luôn trụ ở trong chánh định vào pháp chân thật, tâm được kham nhẫn xả thanh tịnh.

Đó là mười pháp xả thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩa. Những gì là mười ?

Đó là : Nghĩa đa văn, vì kiên cố tu hành. Nghĩa pháp, vì khéo léo suy gẫm lựa

chọn. Nghĩa không, vì đệ nhất nghĩa không. Nghĩa tịch tĩnh, vì lìa các chúng sinh ồn náo. Nghĩa bất khả thuyết, vì chẳng chấp tất cả lời nói. Nghĩa như thật, vì thấu đạt ba đời bình đẳng. Nghĩa pháp giới, vì tất cả các pháp một vị. Nghĩa chân như, vì tất cả Như Lai thuận vào. Nghĩa thật tế, vì biết rõ rốt ráo như thật. Nghĩa Đại Bát Niết Bàn, vì diệt tất cả khổ mà tu các hạnh của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được nghĩa vô thượng nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nghĩa đa văn : Nghe kinh nhiều, nghe pháp nhiều, thì sẽ đắc được văn, tư, tu, ba huệ. Từ chỗ nghe pháp rồi, nhất định phải tư duy, nghiên cứu nghĩa lý của pháp. Sau khi hiểu rõ rồi, nhất định phải y theo pháp tu hành, thì mới có sự thọ dụng. Nếu nghe pháp mà chẳng tu hành, thì nghe pháp có ý nghĩa gì chứ ? Người tu hành, rất dễ gặp ma chướng, đó là đến để khảo nghiệm có định lực hay không ! Bất cứ gặp cảnh giới gì, đều phải kiên cố tu hành, đừng bị cảnh giới lay chuyển, do đó có câu : « Do tu chẳng do nghe ».

Giống như tôn giả A Nan, Ngài là bậc Đa văn đệ nhất, pháp của Phật nói ra, Ngài đều nhớ hết không sót một

chữ, giống như máy thu âm, nhưng khi gặp nữ Ma đăng già, thì bị cô ta dụ dỗ, may không mất giới thể, cho nên nói « Đa văn không bằng Đa tu », nghe nhiều không bằng tu nhiều.

2. Nghĩa pháp : Đối với nghĩa lý của pháp, phải dùng phương pháp khéo léo để suy gẫm, phải dùng con mắt chọn pháp để lựa chọn.

3. Nghĩa không : Đối với nghĩa lý không, thì phải hiểu đạo lý chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Đó là đệ nhất nghĩa không.

4. Nghĩa tịch tĩnh : Phải lìa khỏi tất cả chúng sinh ồn ào và náo nhiệt, đến chỗ yên tĩnh tu hành.

5. Nghĩa bất khả thuyết : Chẳng chấp vào tất cả lời nói, chẳng dùng tất cả lời lẽ để thuyết pháp, do đó có câu : « Thuyết pháp không lời ».

6. Nghĩa như thật : Thấu rõ thông đạt ba đời đều là bình đẳng, chẳng có cao thấp.

7. Nghĩa pháp giới : Tất cả các pháp là một vị, đều khuyên người cải ác hướng thiện, phát tâm tu hành, học vô thượng đạo.

8. Nghĩa chân như : Tất cả chư Phật đều thuận vào chân như thật tướng, mà thành Chánh Giác.

9. Nghĩa thật tế : Thật tế tức là vô tướng, cũng có thể nói lìa tướng, biết rõ lý thể rốt ráo như thật.

10. Nghĩa Đại Bát Niết Bàn : Hay diệt tất cả khổ thế gian, hay tu các hạnh của Bồ Tát.

Đó là mười thứ nghĩa của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được nghĩa vô thượng nhất thiết trí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Pháp chân thật, vì như thuyết tu hành. Pháp lìa chấp, vì năng chấp và sở chấp đều lìa. Pháp không tranh, vì không có tất cả mê hoặc tranh cãi. Pháp tịch diệt, vì diệt trừ tất cả nhiệt não. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục đều dứt. Pháp không phân biệt, vì vĩnh viễn ngừng phan duyên phân biệt. Pháp không sinh, vì bất động giống như hư không. Pháp vô vi, vì lìa sinh trụ diệt các tướng. Pháp bổn tánh, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm. Pháp bỏ tất cả Hữu Dư Niết Bàn, vì hay sinh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập không dứt. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Pháp chân thật, vì y chiếu theo như pháp nói mà tu hành, bằng không, tu mù luyện đui, uổng phí công phu.

2. Pháp lìa chấp, vì năng chấp và sở chấp đều lìa.

3. Pháp không tranh, vì không có tất cả sự tranh luận mê hoặc. Do đó có câu :

« Tranh là tâm hơn thua
Trái ngược lại với đạo
Liền sinh tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội ».

4. Pháp tịch diệt, vì diệt trừ tất cả nhiệt phiền não, phiền não gì cũng chẳng còn.

5. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục : tài, sắc, danh, ăn, ngủ đều dứt, chẳng còn tâm tham, như vậy tâm sẽ thanh tịnh không nhiễm, do đó có câu : « Tâm thanh thuỷ hiện nguyệt », trí huệ sẽ tự nhiên hiện tiền.

6. Pháp không phân biệt, gì cũng không phân biệt, gì cũng không tồn tại, chẳng có tâm phan duyên. Bồ Tát đã vĩnh viễn diệt trừ tâm phan duyên và tâm phân biệt.

7. Pháp không sinh, vì bất động giống như hư không.

8. Pháp vô vi, vì đã lìa khỏi sinh trụ dị diệt bốn tướng, thành tựu pháp không chỗ làm.

9. Pháp bổn tánh, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm ô.

10. Pháp bỏ tất cả Hữu Dư Niết Bàn, vì hay sinh ra tất cả Bồ Tát hạnh, tu tập mà không gián đoạn, chẳng giống như hàng nhị thừa, được ít cho là đủ, trung đạo tự vẽ, chẳng tinh tấn tiến về trước, cuối cùng chẳng đến được chốn Bảo sở, chỉ chứng được Hữu Dư Niết Bàn. Bồ Tát thì tu pháp Vô Dư Niết Bàn. Thế nào là Hữu Dư Niết Bàn ? Tức là không có nhân sinh tử, mà có quả sinh tử. Thế nào là Vô Dư Niết Bàn ? Tức là không có nhân sinh tử, cũng không có quả sinh tử. Tóm lại, lúc thân A la hán còn, là

Hữu Dư Niết Bàn. Lúc thân A la hán mất rồi, là Vô Dư Niết Bàn.

Đó là mười thứ pháp rộng lớn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ công cụ trợ đạo phước đức. Những gì là mười ?

Đó là : Khuyên chúng sinh khởi bồ đề tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt giống Tam Bảo.

Tuỳ thuận mười thứ hồi hướng, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, tích tập tất cả pháp lành.

Trí huệ dạy dỗ, là công cụ trợ đạo của Bồ Tát, vì vượt qua phước đức ba cõi.

Tâm không mệt mỏi, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sinh.

Đều xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đối với tất cả mọi vật đều không chấp trước.

Vì đầy đủ tướng tốt tinh tấn chẳng thối chuyển, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa bố thí lớn không giới hạn.

Thượng trung hạ ba phẩm căn lành đều đem hồi hướng vô thượng bồ đề, tâm không chỗ khinh, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thiện xảo phương tiện tương ưng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ công cụ trợ đạo phước đức. Thế nào là công cụ trợ đạo ? Trợ là nhân duyên trợ giúp tu đạo, chẳng phải là chánh duyên, mà là phó duyên. Chẳng phải chủ, mà là khách. Những gì là mười thứ phước đức công cụ trợ đạo ? Đó là :

1. Khuyên chúng sinh phát khởi bồ đề tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt giống Tam Bảo.

2. Tuỳ thuận mười thứ hồi hướng, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đoạn tuyệt tất cả pháp bất thiện, hay tích tập tất cả pháp lành.

Mười thứ hồi hướng là :

I. Cứu hộ chúng sinh lìa tướng chúng sinh hồi hướng.

II. Bất hoại hồi hướng.

III. Đồng tất cả Phật hồi hướng.

IV. Đến tất cả mọi nơi hồi hướng.

V. Vô tận công đức tạng hồi hướng.

VI. Tuỳ thuận kiên cố tất cả thiện căn hồi hướng.
VII. Đồng tuỳ thuận tất cả chúng sinh hồi hướng.
VIII. Chân như tướng hồi hướng.
IX. Không ràng buộc giải thoát hồi hướng.
X. Pháp giới vô lượng hồi hướng.

3. Trí huệ dạy dỗ, là công cụ trợ đạo của Bồ Tát, vì vượt qua phước đức cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

4. Giáo hoá chúng sinh tâm không mệt mỏi, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rốt ráo độ thoát tất cả chúng sinh.

5. Đều xả bỏ được tất cả nội tài và ngoại tài, hết thảy tất cả đều bố thí được hết, chẳng có gì mà không xả bỏ được, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đối với tất cả tài vật đều không chấp trước, đều không tham luyến.

6. Vì đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, cho nên tinh tấn tu đạo, chẳng thối bồ đề tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa bố thí lớn, tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, thích cái gì thì lấy cái đó, cứ lấy mang đi, không có giới hạn.

7. Thượng trung hạ ba phẩm căn lành đều đem hồi hướng vô thượng bồ đề, tâm không chỗ khinh, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dùng pháp thiện xảo phương tiện, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tương ưng.

Đối với chúng sinh tà định hạ liệt bất thiện, đều sinh tâm đại bi, chẳng khinh tiện, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhân.

Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, đối với tất cả Bồ Tát khởi tưởng Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ chí nguyện xưa rất vững bền.

Đại Bồ Tát ở trong A tăng kỳ kiếp, tích tập căn lành, tự muốn thủ chứng vô thượng bồ đề, như ở trong lòng bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sinh, tâm không lo buồn, cũng không hối hận, tâm Ngài rộng lớn đồng cõi hư không. Đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì khởi đại trí huệ, chứng pháp lớn. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đầy đủ phước đức tụ rộng lớn vô thượng của Như Lai.

8. Bồ Tát đối với chúng sinh tà định, hạ liệt, bất thiện, đều sinh tâm đại bi, thương xót họ, khiến cho họ lìa khổ được vui. Ngài chẳng có tâm khinh tiện, đối với chúng sinh hạ liệt cũng đối đãi bình đẳng, chẳng giống như tâm lý của chúng ta, phân biệt quý tiện, gặp người tôn quý thì sinh tâm cung kính; còn gặp người bần tiện thì sinh tâm khinh khi. Bồ Tát chẳng có tâm lý như thế, đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường khởi tâm hoằng thệ của

bậc đại nhân, tâm đại bi để giáo hoá chúng sinh, cứu hộ chúng sinh.

9. Cung kính tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chư Phật, đối với tất cả Bồ Tát, cũng cung kính cúng dường giống như Phật, chẳng những mình nghĩ tưởng như thế, mà cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ chí nguyện xưa của mình rất vững bền, vĩnh viễn không thay đổi.

10. Đại Bồ Tát ở trong A tăng kỳ kiếp, tích tập đủ thứ căn lành, mình muốn thủ chứng vô thượng bồ đề, dễ dàng như ở trong lòng bàn tay, tuy nhiên họ có thể thành Phật, nhưng mình chẳng thành Phật, đem Phật quả bố thí cho tất cả chúng sinh, tâm không lo buồn, cũng không hối hận, tâm của Bồ Tát rất rộng lớn đồng cõi hư không. Đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì khởi đại trí huệ, sẽ chứng được đại pháp tạng.

Đó là mười thứ công cụ trợ đạo phước đức. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đầy đủ phước đức tụ rộng lớn vô thượng của Như Lai. Do đó có câu :

« Mắt từ trông chúng sinh
Biển phước tụ vô lượng ».

Các vị hãy nghĩ xem ! Bồ Tát có thể thành Phật, nhưng Bồ Tát chẳng thành Phật, đem công đức thành Phật bố thí cho chúng sinh, tinh thần đó thật là vĩ đại. Tại sao chúng ta chẳng học theo tinh thần của Bồ Tát, xả mình vì người ? Vì tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, chẳng lớn bằng tâm của Bồ Tát, có thể bao dung hư không. Nếu tâm có thể lớn như hư không, thì sẽ trở thành đại Bồ Tát.

Chúng ta phải phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, dần dần tiến tu đến quả vị Đẳng giác Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo. Những gì là mười ?

Đó là : Gần gũi bậc đa văn chân thiện tri thức, cung kính cúng dường, tôn trọng lễ bái, tuỳ thuận mọi thứ, chẳng trái lời dạy dỗ, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.

Vĩnh viễn lìa kiêu mạn, thường có hạnh khiêm cung. Thân lời ý nghiệp không thô bạo, nhu hoà thiện thuận, chẳng dối trá, chẳng quanh co, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm Phật pháp khí.

Niệm huệ tuỳ giác, chưa từng tán loạn. Tàm quý nhu hoà, tâm an bất động. Thường nhớ lục niệm, thường hành lục kính. Thường tuỳ thuận trụ pháp lục kiên cố, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ ba, vì là phương tiện với mười thứ trí.

Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui. Thường thích lắng nghe, không nhàm

đủ. Xả lìa luận nghị và lời nói thế gian, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian. Xa lìa tiểu thừa, vào huệ đại thừa, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tư, vì một lòng nghĩ nhớ, không tán động.

Tâm chuyên gánh vác sáu Ba La Mật. Hạnh đã thành thục, bốn thứ phạm trụ. Đều khéo tu hành, tuỳ thuận minh pháp. Đều siêng thỉnh vấn người trí huệ thông mẫn. Xa lìa cõi ác, hướng về đường lành, tâm thường ưa thích, chánh niệm quán sát. Điều phục lòng mình, thủ hộ ý người, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ năm, vì kiên cố tu hành hạnh chân thật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Gần gũi bậc đa văn chân thiện tri thức, nên cung kính cúng dường thiện tri thức, nên tôn trọng lễ bái thiện tri thức, đủ thứ phương pháp tuỳ thuận sự chỉ dạy của thiện tri thức, chẳng trái lời dạy dỗ. Thế nào gọi là thiện tri thức ? Hay giáo hoá chúng sinh, xa lìa pháp thập ác, tịnh tu pháp thập thiện, là thiện tri thức. Hoặc là giáo hoá chúng sinh siêng tu giới định huệ ba học, tiêu diệt tham sân si ba độc, là thiện tri thức, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ nhất. Phải có thái độ nhu hoà, phải có hàm dưỡng nhẫn nhục. Tất cả phải chánh trực, chẳng có lời nói hư vọng không thật,

chẳng có sự làm bộ. Thế nào là làm bộ ? Tức là không được tự nhiên, rất miễn cưỡng, việc làm không thái quá thì là bất cập, chẳng hợp với trung đạo. Tóm lại, bất cứ sự lý gì, nếu lìa khỏi trung đạo, là làm bộ. Thế nào là trung đạo ? Không chấp đoạn, không chấp thường, gọi là trung đạo. Chẳng rơi vào không, có, hai bên, gọi là trung đạo. Chân không diệu hữu, gọi là trung đạo.

2. Vĩnh viễn lìa khỏi kiêu ngạo ngã mạn, thường hành trì hạnh khiêm cung hoà mục. Phải cung kính đối với người khác, không được vô lễ. Do đó có câu : « Ý khí dụng sự ». Bạn chẳng cung kính tôi, thì tôi chẳng cung kính bạn, đó đây hổ tương chẳng cung kính. Bồ Tát còn có tâm cung kính, hà huống là phàm phu chúng ta, càng phải có tâm cung kính, phàm là người có trí huệ, đều có tâm cung kính. Do đó có câu : « Kính người thì người kính lại », người ngu si thì mới không có tâm cung kính. Thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, không có hành vi thô bạo. Thân của Ngài chẳng thô bạo, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều hợp với quy cụ, đó là thân nghiệp thanh tịnh. Lời cũng chẳng thô bạo, tuyệt đối chẳng nói những lời khiến cho người khác sinh phiền não, đó là lời nghiệp thanh tịnh. Ý cũng chẳng thô bạo, đối với việc không như ý, nhẫn chịu trong tâm, thì ý nghiệp cũng thanh tịnh. Phàm là đối với người khác chẳng nổi nóng để đàn áp người, tức là chẳng thô bạo. Bồ Tát rất nhu hoà, rất thiện thuận, cũng chẳng dối trá, làm gì cũng đều chân thật, chẳng quanh co, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ hai. Thân đó có thể kham làm Phật pháp khí.

3. Hết thảy trí huệ tưởng niệm trong tâm, tuỳ khởi tuỳ giác, tuỳ sanh tuỳ diệt. Chuyển phiền não lớn thành

phiền não nhỏ, chuyển phiền não nhỏ thành không còn nữa. Do đó có câu :

« Niệm khởi liền giác, giác rồi tức không ».

Tuỳ giác nầy chưa từng tán loạn, chẳng có lúc nào mà không giữ quy cũ. Thường sinh tâm tàm quý, cảm thấy có lỗi với mọi người. Tâm rất nhu hoà, lại rất bình an, không bị cảnh giới làm giao động. Thường thường nhớ pháp lục niệm, tức là :

1. Niệm Phật.
2. Niệm pháp.
3. Niệm Tăng.
4. Niệm giới.
5. Niệm thí.
6. Niệm thiên.

Thường thường hành trì pháp lục hoà kính, tức là :

1. Thân hoà kính
2. Miệng hoà kính.
3. Ý hoà kính.
4. Giới hoà kính.
5. Kiến hoà kính.
6. Lợi hoà kính.

Thường thường tuỳ thuận trụ tại pháp lục kiên cố, tức là :

1. Tin kiên cố.
2. Pháp kiên cố.
3. Tu kiên cố.
4. Đức kiên cố.
5. Đảnh kiên cố.
6. Giác kiên cố.

Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ ba, vì là phương tiện với mười thứ trí. Mười thứ trí tức là :

1. Pháp trí.
2. So sánh trí.
3. Tha tâm trí.
4. Thế trí.
5. Khổ đế trí.
6. Tập đế trí.
7. Diệt đế trí.
8. Đạo đế trí.
9. Tận đế trí.
10. Vô sanh trí.

Nếu muốn hiểu nội dung những danh từ ở trên, thì có thể tham khảo tự điện Phật học.

4. Pháp hoan hỉ, hoan hỉ nghĩa lý của pháp, lấy pháp làm việc vui nhất. Thường thường thích lắng nghe diệu pháp, không khi nào nhàm đủ. Xả lìa tất cả luận nghị và lời nói thế gian, chuyên tâm nghe thọ tất cả lời nói xuất thế gian. Xa lìa hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, thâm nhập môn trí huệ đại thừa, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tư, vì một lòng nghĩ nhớ pháp môn nầy, không khi nào tán loạn giao động.

5. Đối với pháp lục độ Ba La Mật, Ba la mật dịch là đến bờ kia. Người Ấn Độ lấy sự việc làm xong rồi, gọi là Ba La Mật. Lục Ba La Mật tức là :

1. Bố thí.
2. Trì giới.
3. Nhẫn nhục.
4. Tinh tấn.
5. Thiền định.

6. Trí huệ.

Bồ Tát chuyên tâm tu hành pháp lục độ Ba La Mật, tức cũng là tu cho đến lúc viên mãn. Thực hành đã xong, đã thành thục, bốn thứ phạm trụ, tức là : Từ, Bi, Hỉ, Xả. Tuỳ thuận theo pháp trí sáng, tu hành đến cảnh giới chí thiện chí mỹ, tất cả đều viên mãn. Phàm là người trí huệ thông minh sáng suốt, đều siêng thỉnh vấn. Thỉnh vấn ở đây có hai ý nghĩa : Một là Bồ Tát hướng về người có trí huệ thỉnh vấn Phật pháp không minh bạch. Hai là người trí huệ hướng về Bồ Tát thỉnh vấn Phật pháp không minh bạch. Xa lìa bốn cõi ác, tức là :

1. A tu la.
2. Súc sinh.
3. Ngạ quỷ.
4. Địa ngục.

Hướng về đường lành, trong tâm thường ưa thích, dùng chánh niệm để quán sát. Chánh niệm tức là chánh tri chánh kiến, tà niệm tức là tà tri tà kiến. Dùng niệm chánh đáng để điều phục lòng mình, không để cho những tánh khác tuỳ ý phát sinh, phải an phận giữ mình. Do đó có câu : « Lý trí khống chế tình cảm », thủ hộ ý người khác, chẳng khiến cho họ sinh phiền não, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ năm, vì dùng tâm kiên cố để tu hành hạnh chân thật, chẳng phải miệng nói mà là thực hành. Nói đến độ hoa trời rơi xuống, mà không thực hành, thì cũng giống như « khẩu đầu thiền », nói mà không thực hành, cũng chẳng có ích gì. Người tu đạo có một phần chân tâm, thì sẽ được một phần pháp ích ; có mười phần chân tâm, thì sẽ được mười phần pháp ích ; nếu không có nửa phần chân tâm, thì dù có nửa phần pháp ích cũng không đắc được. Tu đạo là phải chân tu

thật luyện, mới có sự thành tựu, chẳng phải đầu cơ thủ xảo, cứ đi tìm tiện nghi, thì đó chỉ là vọng tưởng của kẻ ngu si.

Thường thích xuất ly, chẳng chấp vào ba cõi. Luôn giác tâm mình, chưa từng có niệm ác. Ba giác đã đoạn tuyệt, ba nghiệp đều thiện. Quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ sáu, vì hay khiến tâm mình người khác thanh tịnh.

Quán sát năm uẩn, đều như việc huyễn, giới như rắn độc, xứ như không tụ. Tất cả các pháp, như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như bóng, như tiếng vang, như hình tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu sắc cầu vồng. Như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không tướng, không hình, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng đến, chẳng đi, cũng không chỗ trụ. Quán sát như vậy, thì sẽ biết tất cả các pháp không sinh, không diệt. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh vắng lặng.

Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không có cái ta, không chúng sinh, không thọ giả, không người, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đãi, không chấp, không hành. Như vậy tất cả đều không chỗ có, đều quy về tịch diệt. Nghe rồi tin sâu, chẳng nghi, chẳng chê bai. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tám, vì dùng sự thành tựu viên mãn sự hiểu biết.

6. Thường thích xuất ly, chẳng chấp vào ba cõi. Ba cõi là gì ? Đó là : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Có nhân, có quả, có sanh tử, còn là hai mươi lăm cõi. Do đó có câu :

« Bốn châu bốn cõi ác,
Phạm Thiên Lục Dục Thiên,
Vô Tưởng Ngũ Hàm Na,
Tứ Không và Tứ Thiền ».

Luôn luôn giác tâm mình, không để cho vọng tưởng khởi lên, do đó có câu : « Niệm khởi liền giác, giác rồi tức không », tức cũng là ý nghĩa tuỳ khởi tuỳ giác, tuỳ giác tuỳ không, chưa từng có chút niệm ác nào tồn tại, hoàn toàn thanh tịnh. Ba giác đã đoạn tuyệt, tức là đoạn tuyệt dục, sân, hại, cũng có thể nói các ác giác quán, tà giác, mạn giác. Giác là giác biết, nhưng giác không đúng. Bồ Tát thì ba nghiệp đều thiện. Thân của Ngài chẳng có sát, đạo, dâm. Lời nói chẳng có nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng. Ý

chẳng có tham, sân, si. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là thập thiện ; thân miệng ý ba nghiệp chẳng thanh tịnh, tức là thập ác. Ngài quyết định chân thật nhận thức được tự tánh chân tâm của mình, cũng hiểu rõ nữa, cũng biết rõ nữa. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ sáu, vì hay khiến tâm của mình thanh tịnh, cũng khiến cho tâm của người khác thanh tịnh. Nếu không thanh tịnh, nghe được đạo lý nầy rồi, cũng sẽ thanh tịnh. Tóm lại, hay khiến cho trong tâm của mình chẳng còn tham sân si, cũng khiến cho người khác dứt trừ được tham sân si.

7. Quán sát pháp năm uẩn (Sắc thọ tưởng hành thức), như huyễn, như hoá, đều là hư vọng không thật. Trong Tâm Kinh có nói : « Thực hành sâu vào Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách ». Mười tám giới (trong sáu căn, ngoài sáu trần, giữa sáu thức) cũng chẳng chân thật, giống như như rắn độc, rất là đáng sợ. Mười hai xứ (Sáu căn và sáu trần) giống như không tụ, vì giữa không có người. Tất cả các pháp thế gian, bao quát sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, cộng lại là một trăm pháp, đều là như huyễn không thật, giống như dương diệm, ở xa nhìn tựa như có, đến gần thì không có ; lại giống như trăng trong nước, nhìn thì có, lấy thì không có ; lại giống như mộng, như bóng, như tiếng vang, như hình tượng, đều là hư vọng. Như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu sắc cầu vồng. Như ánh sáng mặt trời mặt trăng, đều là không tướng không hình, chẳng thuộc về thường, chẳng thuộc về đoạn, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng không chỗ trụ. Quán sát như vậy, thì sẽ biết tất cả các pháp, cũng không

sinh, cũng không diệt. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh vắng lặng.

8. Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp chẳng có tướng ta, không có tướng chúng sinh, không có tướng thọ mạng, không có tướng người, không có tâm, không có cảnh, không có tham sân si, không có thân, không có vật, không có chủ, không có kẻ đãi, không có mọi sự chấp trước, không có mọi hành vi. Tất cả như vậy đều không chỗ có, thảy đều quy về tịch diệt. Ngài nghe pháp nầy rồi, tin sâu chẳng nghi, chẳng chê bai. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tám, vì dùng sự thành tựu viên mãn sự hiểu biết.

Đại Bồ Tát khéo điều các căn, như lý tu hành, luôn trụ chỉ quán, tâm ý vắng lặng. Tất cả động niệm, thảy đều chẳng sinh. Không ta, không người, không làm, không hành, không chấp tưởng cái ta, không chấp nghiệp của ta, không có tỳ vết, không có rạn nứt, cũng không có đắc được nhẫn nơi đây. Thân lời ý nghiệp, không đến, không đi, không có tinh tấn, cũng không có dũng mãnh. Quán tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tâm đều bình đẳng, mà không chỗ trụ. Chẳng bờ nầy, chẳng bờ kia. Tánh đó đây đều lìa. Không chỗ đến, không chỗ đi. Thường dùng trí huệ tư duy

như vậy. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ chín, vì đến nơi bờ kia tướng phân biệt.

Vì đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi, nên thấy pháp thanh tịnh. Vì thấy pháp thanh tịnh, nên thấy cõi nước thanh tịnh. Vì thấy cõi nước thanh tịnh, nên thấy hư không thanh tịnh. Vì thấy hư không thanh tịnh, nên thấy pháp giới thanh tịnh. Vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ mười, vì tu hành tích tập nhất thiết trí.

9. Đại Bồ Tát khéo điều phục mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, khiến cho chúng đều nghe theo mình, không khởi cách mạng, sáu căn tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh. Nếu không khéo điều phục các căn, thì khi mắt thấy sắc đẹp, liền bị sắc đẹp làm lay chuyển, nếu không để cho nó chuyển theo sắc đẹp, thì nó sẽ chẳng khách sáo với bạn, muốn phản kháng lại sự độc lập chính mình, chẳng nghe sự chỉ huy của bạn, năm căn kia cũng như thế. Phải như lý tu hành, luôn trụ chỉ quán. Chỉ quán là một thứ thiền định, quán là một thứ huệ. Tóm lại, chỉ tất cả ác, quán tất cả thiện. Khi tham thiền đả toạ, trạo cứ đến thì phải dùng công phu chỉ để khống chế. Khi hôn trầm đến, thì dùng công phu quán để đề khởi, tâm ý rất vắng lặng, chẳng sinh vọng tưởng, chẳng sinh phiền não. Bất cứ trong cảnh giới gì, có định lực, thì chẳng giao động, không bị vật bên ngoài mê

hoặc, hết thảy vọng tưởng tạp niệm, một chút cũng không sinh. Lúc đó, mình mới được làm chủ, tâm ý vắng lặng, chẳng có giao động, thì chẳng còn cái ta tồn tại. Chúng ta phàm phu đều chấp trước vào cái ta, xem cái ta rất quan trọng, chẳng để cho nó bị thiệt thòi, chẳng để cho nó chịu khổ, chẳng để cho nó chịu mắng, chẳng để cho nó chịu nhẫn nại, tóm lại, để cái ta ở trước mặt. Vì có cái ta, mà sinh ra chúng sinh, thọ mạng, đủ thứ các pháp ; nếu chẳng có tư tưởng về cái ta, thì chẳng có mọi sự phiền não. Cái ta là gì ? Tìm khắp toàn thân, cũng tìm chẳng được cái ta. Những bộ phận trên thân đều có tên của nó, đầu có tên đầu, tay có tên tay, chân có tên chân, mỗi bộ phận trên thân đều có tên của nó, tức là chẳng có tên cái ta, bất quá nó chỉ là cái tên tổng quá của cái thân mà thôi. Tức nhiên tìm chẳng được cái ta tồn tại, lại hà tất phải chấp trước vào nó ? Nếu chẳng chấp trước thì sẽ không có cái ta, không có cái ta thì không có người, không có tác giả, không có hành giả, không chấp vào tưởng cái ta, không chấp nghiệp của ta. Trong tự tánh không có phiền não, không có vô minh, nên không có tỳ vết, tất cả lỗi lầm đều chẳng có, cho nên không có rạn nứt, cũng không có đắc được nhẫn nơi đây. Thân lời ý ba nghiệp, cũng không đến, cũng không đi, không có tinh tấn, cũng không có dũng mãnh, tất cả đều ngừng lại.

Kinh văn ở trên đều là nói về chữ « chỉ ». Ở dưới đây là giải thích về chữ « Quán ». Bồ Tát dùng diệu quán sát trí để quán sát tất cả chúng sinh, quán sát tất cả các pháp, trong tâm chẳng có sự phân biệt, một luật bình đẳng, chẳng có chỗ trụ, do đó có câu : « Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm ». Chẳng có gì gọi bờ nầy sinh tử, chẳng có gì gọi bờ kia Niết Bàn. Tánh bờ nầy, bờ kia, đã đều lìa khỏi.

Không chỗ đến, không chỗ đi. Có thể nói tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ chín, vì đã đến được nơi bờ kia tướng phân biệt.

10. Vì đại Bồ Tát thấy được tất cả pháp từ duyên sinh khởi, nên thấy bổn tánh của pháp là thanh tịnh. Vì thấy pháp thanh tịnh, nên thấy cõi nước cũng thanh tịnh. Vì thấy cõi nước thanh tịnh, nên thấy hư không cũng thanh tịnh. Vì thấy hư không thanh tịnh, nên thấy pháp giới cũng thanh tịnh. Vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí huệ cũng thanh tịnh. Bởi quan hệ đó, nên biết mình vốn là thanh tịnh. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ mười, vì tu hành tích tập tất cả căn lành, mới thành tựu nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đó là mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được trí huệ vi diệu thanh tịnh nơi tất cả các pháp của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được trí huệ vi diệu thanh tịnh nơi tất cả các pháp của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh túc. Những gì là mười ?

Đó là : Minh túc khéo phân biệt các pháp. Minh túc chẳng chấp trước các pháp. Minh túc lìa kiến điên đảo. Minh túc trí huệ quang minh chiếu các căn. Minh túc khéo phát khởi chánh tinh tấn. Minh túc hay vào sâu chân đế trí. Minh túc diệt phiền não nghiệp thành tựu tận trí vô sanh trí. Minh túc thiên nhãn trí khắp quán sát. Minh túc túc trụ niệm biết thuở xưa thanh tịnh. Minh túc lậu tận thần thông trí đoạn chúng sinh các lậu. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh túc, tức cũng là minh hạnh túc, một trong mười hiệu của Phật. Trí huệ cũng viên mãn, tu hành cũng viên mãn. Minh là ba minh, tức là : Thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh. Hạnh là năm hạnh, tức là : Thánh hạnh, Phạm hạnh, Thiên hạnh, anh nhi hạnh, bệnh hạnh. Ba minh thuộc về huệ, năm hạnh thuộc về phước. Đức Phật trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trí huệ Lưỡng Túc Tôn. Những gì là mười thứ minh túc ? Đó là :

1. Minh túc khéo phân biệt các pháp, thứ trí huệ nầy tu hành đã đến chỗ viên mãn.

2. Minh túc chẳng chấp trước các pháp, đối với các pháp chẳng chấp trước, chẳng thủ trước, tất cả đều chẳng có, thứ trí huệ nầy đã tu đến chỗ viên mãn.

3. Minh túc lìa khỏi kiến điên đảo. Một số phàm phu lấy trái làm phải, lấy phải làm trái ; lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, chẳng nhận thức lý lẽ rõ ràng, đó là thấy điên đảo. Tóm lại, thanh tịnh là phước, ai cũng chẳng chú ý nó ; phiền não là hoạ, ai cũng hoan hỉ nó, đó tức là thấy điên đảo. Bồ Tát đã tu hành viên mãn thứ trí huệ nầy.

4. Minh túc dùng trí huệ quang minh chiếu các căn, đã tu hành viên mãn thứ trí huệ nầy.

5. Minh túc khéo phát khởi chánh tinh tấn, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày cũng tinh tấn, đêm cũng tinh tấn, thứ trí huệ nầy cũng đã tu hành đến chỗ viên mãn.

6. Minh túc hay vào sâu chân đế trí, chân đến tức là pháp xuất thế gian, tục đế tức là pháp thế gian. Chân đế là sự thấy lý tánh chân thật của thánh trí ; tục đế là sự thấy sự tướng thế gian mê tình, thứ trí huệ nầy tu hành đã đến chỗ viên mãn.

7. Minh túc diệt trừ tất cả phiền não nghiệp, thành tựu tận trí vô sanh trí. Phiền não có bao nhiêu ? Nếu nói rộng thì có tám vạn bốn ngàn, nếu nói ít thì chỉ có một niệm vô minh. Nếu diệt hết một niệm vô minh, thì phiền não tự nhiên sẽ chấm dứt. Do đó có câu :

« Thanh tịnh là phước không ai hưởng,
Phiền não là tội ai cũng tham ».

Thành tựu tận trí, tức là trí huệ rốt ráo. Thành tựu vô sanh trí, tức là trí huệ không chỗ nào sinh ra. Thứ trí huệ

bình đẳng nầy rất là sáng đạt, Bồ Tát đã tu đến cảnh giới viên mãn.

8. Minh túc thiên nhãn trí khắp quán sát, có thể nhìn thấy được chư Thiên chúng sinh ba cõi đang làm gì ? Thứ trí huệ nầy đã tu đến chỗ viên mãn.

9. Minh túc túc trụ niệm biết thuở xưa thanh tịnh, tức cũng là trí huệ túc mạng thông. Biết được khi nào đến thì thừa nguyện tái lai ; biết được khi nào đi, thì nhắm mắt mà đi. Biết được quá khứ vô lượng kiếp, biết được vị lai vô lượng kiếp, thông đạt vô ngại, thứ trí huệ nầy đã tu đến chỗ viên mãn.

10. Minh túc lậu tận thần thông trí đoạn chúng sinh các lậu. Lậu tận thông là một trong sáu thần thông, ngoại đạo có thể chứng được năm thần thông, nhưng không thể đắc được lậu tận thông, chỉ có tu hành Phật pháp, mới chứng được lậu tận thông, tức cũng là đoạn trừ tất cả tập khí mao bệnh. Thứ trí huệ nầy tu hành đã đến chỗ viên mãn.

Đó là mười thứ pháp minh túc. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cầu pháp. Những gì là mười ?

Đó là : Chân tâm cầu pháp, vì không có hư dối. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa giải đãi. Một lòng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng. Vì đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, bởi chẳng vì danh

lợi cung kính. Vì lợi ích mình, người khác tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi. Vì vào trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự. Vì thoát sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham vui thế gian. Vì độ chúng sinh mà cầu pháp, vì phát tâm bồ đề. Vì dứt nghi của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì khiến cho không do dự. Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích thừa khác. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ tất cả Phật pháp không do người khác dạy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cầu pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chân tâm cầu pháp, vì không có xiểm nịnh hư dối. Tâm cầu pháp phải chánh trực, không thể cong vẹo quanh co để cầu pháp, đừng dùng tình người để cầu pháp, đừng dùng cảm tình để cầu pháp, đừng dùng tâm không ngay thẳng để cầu pháp. Vậy phải nên như thế nào để cầu pháp ? Nên dùng tâm ngay thẳng. Do đó có câu : « Trực tâm là đạo tràng », dùng tâm ngay thẳng để cầu pháp, thì pháp đó sẽ ngay thẳng ; dùng tâm quanh co để cầu pháp, thì pháp đó sẽ quanh co. Do đó có câu :

« Nhân địa chẳng thật,
Thì chiêu quả quanh co ».

Tâm chẳng thật thì ý chẳng thật, như vậy thì cầu chẳng được pháp. Bồ Tát cầu pháp, chẳng có hành vi xiểm nịnh hư dối. Thế nào gọi là xiểm nịnh hư dối ? Nghĩa là giả nhân, giả nghĩa hướng về người khác cầu xin, cứ nói những lời vuốt ve, làm cho họ hoan hỉ. Do đó có câu : « Xiểm phú kiêu bần, nhàm cố hỉ tân », nghĩa là : Đối với người giàu thì sinh tâm nịnh bợ, đối với người nghèo thì kiêu ngạo. Nhàm chán cái cũ, hoan hỉ cái mới, đó là tư tưởng không thể chấp nhận được. Bồ Tát cầu pháp, không dùng thủ đoạn lời lẽ dối trá. Thế nào là lời dối trá ? Đó là khinh khi người chẳng nói lời chân thật, dùng phương pháp nầy để cầu pháp, thì cầu chẳng được pháp.

2. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa giải đãi. Cầu pháp không thể giải đãi, giải đãi cầu chẳng được pháp, thời thời tinh tấn, mới có thể cầu được pháp.

3. Một hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng. Cầu pháp phải dũng mãnh hướng về trước, chỉ biết có pháp, chẳng biết có người. Do đó có câu : « Vì pháp quên mình ». Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa khi còn làm Bồ Tát, thì vì cầu nửa bài kệ mà hi sinh thân mạng của mình. Nhị Tổ Huệ Khả Đại Sư, vì cầu pháp mà chặt cánh tay, đó là tinh thần cầu pháp.

4. Vì đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, bởi chẳng vì danh lợi cung kính. Bồ Tát vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá, có thể hy vọng chúng sinh dứt trừ phiền não. Bồ Tát biết được phương pháp dứt trừ phiền não, cho nên mới có tư cách khiến cho chúng sinh dứt trừ phiền não, vì đã có đại trí huệ, cho nên mới có thể làm được viên mãn. Bồ Tát chẳng phải vì danh lợi và thích người cung kính mà cầu pháp, chỉ vì giáo hoá

chúng sinh và độ thoát chúng sinh mà cầu pháp. Có người thiết lập pháp khiến cho người biết họ là lão tu hành, cho rằng có được danh tiếng, thì có người đến cúng dường, có người đến cung kính họ, đó là tư tưởng của kẻ phàm phu, Bồ Tát chẳng có tư tưởng như thế.

5. Vì lợi ích mình, người khác, tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi, mà vì lợi ích của chúng sinh. Bồ Tát chẳng có ý đồ vì ích kỷ lợi mình, chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác.

6. Bồ Tát vì vào nhất thiết trí huệ mà cầu pháp, trí huệ chân chánh là lìa tướng văn tự, lìa tâm duyên tướng. Tuy là trên văn tự được Bát Nhã văn tự, nhưng tại văn tự Bát Nhã nếu khởi quán chiếu Bát Nhã, do quán chiếu Bát Nhã có thể khế hợp với thật tướng Bát Nhã, thật tướng tức là lìa khỏi văn tự.

7. Bồ Tát vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham trước tất cả danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, và vui tài sắc danh ăn ngủ năm dục của thế gian.

8. Vì độ thoát tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, mà phát tâm bồ đề, tức là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

9. Vì dứt sự hoài nghi của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì khiến cho chúng sinh không có tư tưởng do dự không quyết định.

10. Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, chỉ cầu Phật thừa, chẳng cầu thừa khác.

Đó là mười thứ cầu pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ của tất cả Phật pháp không do người khác dạy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp thấu rõ. Những gì là mười ?

Đó là : Tuỳ thuận thế tục sinh trưởng căn lành, là pháp thấu rõ của đồng mông phàm phu. Được tin vô ngại bất hoại, giác pháp tự tánh, là pháp thấu rõ của người theo tin thực hành. Siêng tu tập pháp, tuỳ thuận pháp trụ, là pháp thấu rõ của người theo pháp thực hành. Xa lìa tám tà, hướng tám chánh đạo, là pháp thấu rõ của người thứ tám. Trừ diệt các kết, dứt lậu sinh tử, thấy đế chân thật, là pháp thấu rõ của bậc Tu Đà Hoàn. Quán vị là hoạ hoạn, biết không đến đi, là pháp thấu rõ của bậc Tư Đà Hàm. Chẳng thích ba cõi, cầu hết hữu lậu, nơi thọ sanh pháp, cho đến một niệm, chẳng sanh ái trước, là pháp thấu rõ của bậc A Na Hàm. Đắc được sáu thần thông, được tám giải thoát, chín định, bốn vô ngại biện, thảy đều thành tựu, là pháp thấu rõ của bậc A La Hán. Tánh thích quán sát một vị duyên khởi, tâm thường vắng lặng, biết đủ ít việc, hiểu nhân tự được, ngộ

không do người khác dạy, thành tựu đủ thứ thần thông trí huệ, là pháp thấu rõ của bậc Bích chi Phật. Trí huệ rộng lớn, các căn lanh lợi, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, siêng tu phước trí pháp trợ đạo, hết thảy mười lực vô uý của Như Lai, tất cả công đức, đầy đủ viên mãn, là pháp thấu rõ của bậc Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp thấu rõ vô thượng đại trí của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp thấu rõ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tuỳ thuận thế tục sinh trưởng bốn thứ căn lành, đó là : Noãn pháp, đỉnh pháp, nhẫn pháp, thế đệ nhất pháp, tức cũng là bốn pháp gia hạnh. Đó là pháp thấu rõ của đồng mông phàm phu không thể xuất thế.

2. Đắc được tin vô ngại bất hoại, giác ngộ pháp nầy, minh bạch tự tánh của pháp, đó là chỉ người thuần căn, tin theo người khác nói mà hành đạo, đó là pháp thấu rõ của người theo tin thực hành.

3. Siêng tu hành học tập pháp, tuỳ thuận tất cả pháp mà trụ, đó là chỉ người lợi căn, tự xem kinh điển mà hành đạo, đó là pháp thấu rõ của người theo pháp thực hành.

4. Xa lìa tám tà, tám tà tức là :

1. Tà kiến.

2. Tà tư duy.
3. Tà ngữ.
4. Tà nghiệp.
5. Tà mạng.
6. Tà phương tiện.
7. Tà niệm.
8. Tà định.

Trái ngược với tám chánh đạo, hướng về tám chánh đạo mà đi. Tám chánh đạo tức là :

1. Chánh kiến : Thấy biết chân chánh.
2. Chánh tư duy : Suy nghĩ chân chánh.
3. Chánh ngữ : Lời nói chân chánh.
4. Chánh nghiệp : Hành vi chân chánh.
5. Chánh mạng : Nghề nghiệp chân chánh.
6. Chánh tinh tấn : Học tập chân chánh.
7. Chánh niệm : Nghĩ nhớ chân chánh.
8. Chánh định : Thiền định chân chánh.

Đó là pháp thấu rõ của người thứ tám (Người hướng về sơ quả, chưa chứng được sơ quả A La Hán).

5. Trừ diệt tất cả các kết, kết là phiền não. Do phiền não mà kết tập sinh tử, tức cũng là tám mươi tám sử, đoạn trừ được lậu sinh tử, tức cũng là vô minh, tức cũng là dục niệm. Dục tức là lậu sinh tử, dục tức là năm dục. Do đó có cầu : « Tài sắc danh ăn ngủ, là năm gian địa ngục ». Tại sao chẳng nói thiên đường năm gian ? Tại sao chẳng nói là Phật quả năm gian ? Vì năm dục nầy là đoạ lạc, một khi đoạ lạc thì đi xuống địa ngục, sẽ thấy đế chân thật, lý thể chân thậy, đó là pháp thấu rõ của bậc Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn dịch là « Nhập lưu », nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại dòng phàm phu sáu trần, chẳng nhập

vào trong dòng sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, chẳng bị sáu trần làm lay chuyển : Mắt thấy sắc chẳng bị sắc lay chuyển, tai nghe tiếng chẳng bị tiếng lay chuyển, mũi ngửi mùi chẳng bị mùi lay chuyển, lưỡi nếm vị chẳng bị vị lay chuyển, thân giác xúc, chẳng bị xúc lay chuyển, ý biết pháp chẳng bị pháp lay chuyển. Đã dứt được kiến hoặc tam giới tám mươi tám phẩm, chứng được sơ quả A La Hán, gọi là bậc hữu học.

6. Quán vị thiền là hoạ hoạn, biết tất cả là vắng lặng, không đến không đi, là pháp thấu rõ của bậc Tư Đà Hàm. Tư Đà Hàm dịch là « Nhất lai », tức là còn một lần sinh vào cõi trời dục giới và nhân gian, đã đoạn được kiến hoặc tam giới, và đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước (Tam giới có tám mươi mốt phẩm tư hoặc). Chứng được Tam quả A La Hán, gọi là bậc hữu học.

7. Chẳng thích khoái lạc ba cõi, do đó có câu :

« Ba cõi như nhà lửa,
Sinh tử như oan gia ».

Cho nên cầu hết pháp hữu lậu, sẽ chấm dứt sinh tử. Đối với pháp thọ sanh, cho đến một niệm, cũng chẳng sanh ái trước. Xa lìa sinh tử pháp vô thường nầy, là pháp thấu rõ của bậc A Na Hàm. A Na Hàm dịch là « Bất hoàn », tức là không trở lại dục giới thọ sinh tử nữa. Đã đoạn được kiến hoặc tam giới, và đoạn được tư hoặc dục giới ba phẩm sau (Dục giới có chín phẩm tư hoặc, sắc giới có ba mươi sáu phẩm tư hoặc, vô sắc giới có ba mươi sáu phẩm tư hoặc), chứng được Tam quả A La Hán, là bậc hữu học.

8. Do được sáu thần thông, tức là :

I. Thiên nhãn thông.

II. Thiên nhĩ thông.
III. Tha tâm thông.
IV. Túc mạng thông.
V. Thần túc thông.
VI. Lậu tận thông.

Lại đắc được tám giải thoát, tức là :
I. Trong có sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát.
II. Trong không sắc tưởng ngoại sắc giải thoát.
III. Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.
IV. Không vô biên xứ giải thoát.
V. Thức vô biên xứ giải thoát.
VI. Vô sở hữu xứ giải thoát.
VII. Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát.
VIII. Diệt thọ tưởng định thân tác chứng cụ túc trụ.

Lại có chín định, tức cũng là chín thứ đệ định :
I. Sơ thiền thứ đệ định.
II. Nhị thiền thứ đệ định.
III. Tam thiền thứ đệ định.
IV. Tứ thiền thứ đệ định.
V. Không xứ thứ đệ định.
VI. Thức xứ thứ đệ định.
VII. Vô sở hữu xứ thứ đệ định.
VIII. Phi tưởng phi phi tưởng xứ thứ đệ định.
IX. Diệt thọ tưởng thứ đệ định.

Lại đắc được bốn vô ngại biện, tức là :
I. Pháp vô ngại biện.
II. Nghĩa vô ngại biện.
III. Từ vô ngại biện.
IV. Nhạo thuyết vô ngại biện.

Đủ thứ những pháp đó, thảy đều thành tựu viên mãn, đó là pháp thấu rõ của bậc A La Hán. A La Hán dịch là « Sát tặc », nghĩa là giết hết tặc phiền não. Còn dịch là « Ứng cúng », vì đạo cao đức trọng, là ruộng phước của thế gian, xứng đáng thọ trời người cúng dường. Còn dịch là « Bất sinh », chẳng thọ phần đoạn sinh tử nữa, đắc được Hữu Dư Niết Bàn. Do đó có câu : « Các lậu đã sạch, Phạm hạnh đã vững, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa ». Đã đoạn tam giới kiến tư hai hoặc, chứng được Tứ quả A La Hán, gọi là bậc vô học.

9. Tánh thích quán sát tất cả pháp, đều từ duyên khởi, do đó có câu :

« Các pháp do duyên sanh
Các pháp do duyên diệt
Phật ta đại Sa Môn
Thường hay nói như thế ».

Tâm thường vắng lặng bất động, biết đủ thì vui, ít việc thì an, thấu hiểu nhân duyên pháp, tự tánh tự chứng mà được khai ngộ, chẳng do người khác dạy mà khai ngộ. Mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, thấu hiểu tất cả vạn vật, tự sinh tự diệt, mà ngộ đạo quả, thành tựu đủ thứ thần thông, viên mãn nhất thiết trí huệ, đó là pháp thấu rõ của bậc Bích chi Phật. Bích Chi Phật dịch là "Độc giác", trước khi Phật chưa ra đời, tự tu tự chứng, là Độc giác. Sau khi Phật ra đời, nghe pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, gọi là Duyên Giác. Đó là tiểu thừa, tự tu tự ngộ, chẳng màng đến sinh tử của chúng sinh, làm tự liễu hán.

10. Trí huệ rộng lớn, các căn lanh lợi, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, thoát khỏi biển khổ, siêng tu phước đức và trí huệ pháp trợ đạo, hết thảy mười lực và bốn vô uý của Như Lai, tất cả công đức, hoàn toàn đầy đủ, viên mãn thành tựu, đó là pháp thấu rõ của bậc Bồ Tát. Bồ Tát dịch là "Hữu tình giác", hay giác ngộ tất cả hữu tình chúng sinh. Bồ Tát có tinh thần tự giác giác tha.

Đó là mười pháp thấu rõ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp thấu rõ vô thượng đại trí của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp tu hành. Những gì là mười ?

Đó là : Pháp tu hành cung kính tôn trọng các thiện tri thức. Pháp tu hành thường làm cho chư Thiên được giác ngộ. Pháp tu hành ở chỗ chư Phật thường có lòng tám quý. Pháp tu hành thương xót chúng sinh, chẳng bỏ sinh tử. Pháp tu hành sự việc rốt ráo, tâm không biến động. Pháp tu hành chuyên niệm tuỳ duyên phát tâm đại thừa, các chúng Bồ Tát tinh tấn siêng tu học. Pháp tu hành xa lìa tà kiến, siêng cầu chánh đạo. Pháp tu hành phá tan chúng ma và phiền não nghiệp. Pháp tu hành biết các chúng sinh căn tánh thắng

liệt mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ trụ Phật địa. Pháp tu hành an trụ vô biên pháp giới rộng lớn, trừ diệt phiền não, khiến cho thân thanh tịnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp tu hành. Tức là không làm các điều ác, hãy làm các việc lành, đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm, đừng cho rằng việc ác nhỏ mà đi làm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Pháp tu hành : Cung kính tôn trọng tất cả các vị thiện tri thức.

2. Pháp tu hành : Thường khiến cho chư Thiên được giác ngộ.

3. Pháp tu hành : Ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật thường có lòng tám quý, cảm thấy chẳng bằng người, phải tinh tấn, đừng sinh tâm tự mãn, mà kiêu ngạo nói : « Tôi hơn tất cả mọi người », tuyệt đối đừng có tư tưởng như thế.

4. Pháp tu hành : Vì thương xót tất cả chúng sinh, nên tự mình chẳng bỏ sinh tử, chẳng vào Niết Bàn.

5. Pháp tu hành : Bất cứ làm việc gì, nhất định phải đến nơi rốt ráo, đừng có bỏ phế giữa đường, lãng phí công lao. Bất cứ gặp cảnh giới gì, tâm cũng đừng biến động, dù núi Thái Sơn sập xuống phía trước cũng không sợ, mỹ nữ đứng ở trước mặt tâm cũng không động, định lực đầy đủ.

6. Pháp tu hành : Chuyên một niệm theo đuổi phát tâm đại thừa, tất cả chúng Bồ Tát tinh tấn siêng tu học lục độ vạn hạnh.

7. Pháp tu hành : Xa lìa tất cả tà tri tà kiến, siêng cầu đạo chánh tri chánh kiến.

8. Pháp tu hành : Phá tan chúng ma và phiền não nghiệp chướng.

9. Pháp tu hành : Biết căn tánh của tất cả chúng sinh, là thắng, hoặc là liệt. Thắng là thiện, liệt là ác, sau đó vì họ thuyết pháp, khiến cho họ trụ Phật địa. Phật địa có đại công đức lực, sau đó là trí huệ. Một niệm tương ưng huệ quán chân đế đến nơi rốt ráo, tập nhiễm rốt ráo hết sạch không còn.

10. Pháp tu hành : An trụ vô biên không bờ mé pháp giới rộng lớn, trừ diệt tất cả phiền não, khiến cho thân thanh tịnh, chẳng còn nhiễm ô.

Đó là mười thứ pháp tu hành của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma. Những gì là mười ?

Đó là : Uẩn ma, vì sinh các chấp thủ. Phiền não ma, vì luôn tạp nhiễm. Nghiệp ma, vì hay chướng ngại. Tâm ma, vì khởi cao mạn. Tử ma, vì bỏ nơi sinh. Thiên ma, vì tự kiêu căn phóng túng. Thiện căn ma, vì luôn chấp lấy. Tam muội ma, vì say đắm vị

thiền lâu dài. Thiện tri thức ma, vì khởi tâm chấp. Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng muốn xả lìa. Đó là mười. Đại Bồ Tát nên làm phương tiện sớm cầu xa lìa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma. Ma hay chướng ngại người làm việc lành, hay đoạn trừ phá hoại huệ mạng của người tu đạo. Những gì là mười thứ ma ? Đó là :

1. Uẩn ma, tức là : Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, hay sinh ra đủ thứ khổ não, hay sinh ra tất cả chấp thủ, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

2. Phiền não ma, tức là : Tham sân si mạn nghi phiền não, hay mê hoặc sự lý, hay não hại thân tâm. Thường sinh tư tưởng tạp nhiễm bất tịnh, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

3. Nghiệp ma, tức là : Giết, trộm, dâm, dối, rượu, các nghiệp ác, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

4. Tâm ma, tức là tâm cống cao ngã mạn, đều cảm giác mình giỏi hơn người, trong mắt mình coi ai cũng chẳng ra gì, khinh thường tất cả mọi người, đây cũng chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

5. Tử ma, thọ mạng có hạn, xả bỏ nơi sinh, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

6. Thiên ma, Ma Vương Ba Tuần cõi trời Tha Hoá Tự Tại, rất là tự kiêu căn phóng túng, biến hoá đủ thứ chướng ngại, khiến cho người tu hành thối chuyển bồ đề tâm.

7. Thiện căn ma, chấp trước vào mình đắc được căn lành, không chịu tu thêm nữa, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

8. Tam muội ma, đắm trước vào mình đắc được vị thiền, dừng lại ở cảnh giới Tứ thiền, chẳng cầu tiến lên, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

9. Thiện tri thức ma, sinh tâm chấp trước vào pháp, chẳng chịu vì người thuyết pháp, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

10. Bồ đề pháp trí ma, đối với pháp bồ đề sinh khởi chấp trước trí, chẳng muốn xả lìa, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

Đó là mười thứ ma của Bồ Tát. Đại Bồ Tát nên làm phương tiện, sớm cầu xa lìa khỏi mười thứ ma.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp. Những gì là mười ?

Đó là : Quên mất bồ đề tâm, tu các căn lành, đó là ma nghiệp.

Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa người giải đãi, khinh mạn kẻ loạn ý, chê hiềm người ác huệ, đó là ma nghiệp.

Nơi pháp thâm sâu, sinh tâm tham sẻn, có người hoá độ được, mà chẳng vì họ nói pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng

dường, tuy họ chẳng phải pháp khí mà vì họ nói pháp, đó là ma nghiệp.

Chẳng thích lắng nghe các Ba La Mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, tuy cũng tu hành, phần nhiều sinh giải đãi. Do vì giải đãi, nên ý chí hẹp kém, chẳng cầu pháp vô thượng đại bồ đề, đó là ma nghiệp.

Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chí hướng Niết Bàn, lìa dục tịch tĩnh, đó là ma nghiệp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quên mất bồ đề tâm, tu tất cả căn lành, đó là ma nghiệp. Tại sao ? Vì có bồ đề tâm, thì mới có thể hồi hướng căn lành của mình tu tập được, đến pháp giới chúng sinh. Nếu quên mất bồ đề tâm, thì căn lành tu được, lưu lại cho chính mình, chẳng chịu hồi hướng, chỉ lợi mình mà chẳng lợi người.

2. Dùng ác tâm để bố thí, dùng sân tâm để trì giới, xả bỏ người tánh ác, xa lìa người giải đãi, khinh mạn kẻ loạn ý, chê hiềm người ác huệ, những hành vi đó đều trái với tâm từ bi, do đó có câu : « Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ », đó là ma nghiệp.

3. Nơi pháp thâm sâu vi diệu, sinh tâm tham sẻn, có người hoá độ được, mà chẳng chịu vì họ nói pháp. Tại sao

vậy ? Vì có sí đồ, cầu danh văn lợi dưỡng. Nếu được người có tài lợi, hoặc được sự cung kính, hoặc khi cúng dường, tuy họ chẳng phải là pháp khí, nhưng lại vì họ nói pháp, đó là ma nghiệp.

4. Chẳng thích lắng nghe mười pháp Ba La Mật : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí. Giả sử nghe nói đến mười pháp nầy, cũng chẳng chịu tu hành. Tuy cũng miễn cưỡng tu hành, nhưng phần nhiều sinh tâm giải đãi, chẳng muốn dũng mãnh tinh tấn. Do vì giải đãi, nên ý chí hẹp kém, chẳng cầu pháp vô thượng đại bồ đề, đó là ma nghiệp.

5. Xa thiện tri thức gần ác tri thức, thích cầu pháp nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chí nguyện chứng được Hữu Dư Niết Bàn, xa lìa dục niệm mà cầu tịch tĩnh, đó là ma nghiệp.

Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận, nhìn với cặp mắt ác. Tìm tòi tội sơ hở, nói lỗi lầm của họ, dứt hết thảy tài lợi cúng dường của họ, đó là ma nghiệp.

Phỉ báng chánh pháp, chẳng thích lắng nghe. Giả sử được nghe, liền sinh chê bai. Thấy người nói pháp, chẳng sinh tôn trọng. Nói mình nói đúng, người khác nói đều sai, đó là ma nghiệp.

Thích học thế luận, xảo thuật văn từ. Khai xiển nhị thừa, che lấp pháp thâm sâu.

Hoặc dùng diệu nghĩa, truyền dạy người chẳng đáng dạy, xa lìa bồ đề, trụ nơi tà đạo, đó là ma nghiệp.

Người đã được giải thoát đã an ổn rồi, thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa được giải thoát chưa được an ổn, chẳng chịu gần gũi, cũng chẳng giáo hoá, đó là ma nghiệp.

Tăng trưởng ngã mạn, không có sự cung kính. Đối với các chúng sinh, làm nhiều sự não hại. Chẳng cầu chánh pháp trí huệ chân thật, tâm ý tệ ác, khó khai ngộ được, đó là ma nghiệp. Đó là mười.

Đại Bồ Tát nên sớm xa lìa, siêng cầu Phật nghiệp.

6. Ở chỗ Bồ Tát, sinh khởi tâm sân hận, nhìn với cặp mắt ác. Cố ý tìm tòi tội sơ hở, nói lỗi lầm của Bồ Tát, dứt hết thảy tài lợi và cúng dường của họ, đó là ma nghiệp.

7. Chẳng những phỉ báng chánh pháp, mà cũng chẳng thích lắng nghe. Giả sử được nghe, liền sinh chê bai thế nầy thế nọ, chỉ trích thế nọ thế kia. Thấy người giảng Kinh nói pháp, cũng chẳng sinh tâm tôn trọng. Tự tuyên truyền cho mình, nói mình nói pháp thì đúng, còn người khác nói pháp đều sai, đó là ma nghiệp.

8. Thích học ngôn luận thế gian, xảo thuật văn từ. Tán thán khai xiển pháp nhị thừa, che lấp pháp đại thừa thâm sâu. Hoặc đem nghĩa lý diệu pháp, truyền dạy cho người chẳng có tâm tin, xa lìa đạo bồ đề, trụ ở nhà tà đạo, đó là ma nghiệp.

9. Người đã đắc được giải thoát, người đã được an ổn rồi, thường thích gần gũi thiện tri thức, hoan hỉ cúng dường Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Người chưa được giải thoát và an ổn, chẳng chịu gần gũi thiện tri thức, cũng chẳng chịu giáo hoá chúng sinh, đó là ma nghiệp.

10. Tăng trưởng ngã mạn, lúc nào cũng cảm thấy mình giỏi, buông bỏ mình chẳng đặng, sinh ra tâm cống cao ngã mạn, đối với Tam Bảo không sinh tâm cung kính. Đối với các chúng sinh, làm nhiều việc não hại. Chẳng cầu chánh pháp trí huệ chân thật, chuyên cầu tà pháp của tà tri thức, tâm ý của họ rất tệ ác, chẳng dễ giáo hoá, rất khó khiến cho họ khai ngộ được, đó là ma nghiệp.

Đó là mười thứ ma nghiệp của Bồ Tát. Đại Bồ Tát nên sớm xa lìa mười thứ ma nghiệp, siêng cầu tất cả Phật nghiệp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả lìa ma nghiệp. Những gì là mười ?

Đó là : Gần gũi thiện tri thức, cung kính cúng dường, là xả lìa ma nghiệp. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi mình, là xả lìa ma nghiệp. Nơi pháp Phật thâm sâu, tin hiểu chẳng phỉ báng, là xả lìa

ma nghiệp. Chưa từng quên mất tâm nhất thiết trí, là xả lìa ma nghiệp. Siêng tu diệu hạnh, luôn chẳng phóng dật, là xả lìa ma nghiệp. Thường cầu tạng pháp của tất cả Bồ Tát, là xả lìa ma nghiệp. Luôn diễn nói pháp tâm không mệt mỏi, là xả lìa ma nghiệp. Nương tựa mười phương tất cả chư Phật, khởi tâm cứu hộ, là xả lìa ma nghiệp. Tin thọ nghĩ nhớ tất cả chư Phật, được thần lực của chư Phật gia trì, là xả lìa ma nghiệp. Với tất cả Bồ Tát đồng trồng căn lành, bình đẳng không hai, là xả lìa ma nghiệp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ lìa khỏi tất cả ma đạo.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả lìa ma nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Gần gũi thiện tri thức, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đó là xả lìa ma nghiệp.

2. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi mình, đó là xả lìa ma nghiệp.

3. Nơi pháp Phật nói thâm sâu, tin hiểu chẳng nghi, chẳng sinh tâm phỉ báng, chẳng nói lời phỉ báng, đó là xả lìa ma nghiệp.

4. Chưa từng quên mất tâm nhất thiết trí, đó là xả lìa ma nghiệp.

5. Siêng tu diệu hạnh, thường giữ quy cụ, chẳng khi nào phóng dật, đó là xả lìa ma nghiệp.

6. Thường cầu tạng pháp của tất cả Bồ Tát tu, đó là xả lìa ma nghiệp.

7. Luôn diễn nói Phật pháp, tâm không mệt mỏi, cũng chẳng nhàm chán, đó là xả lìa ma nghiệp.

8. Nương tựa mười phương tất cả chư Phật, khởi tâm cứu hộ chúng sinh, đó là xả lìa ma nghiệp.

9. Tin thọ tất cả chư Phật, nghĩ nhớ tất cả chư Phật, được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, đó là xả lìa ma nghiệp.

10. Với tất cả Bồ Tát đồng gieo trồng tất cả căn lành, bình đẳng không hai, đó là xả lìa ma nghiệp.

Đó là mười thứ xả lìa ma nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ lìa khỏi tất cả thiên ma ngoại đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thấy Phật. Những gì là mười ?

Đó là : An trụ thế gian thành Chánh Giác Phật, là thấy không chấp trước. Nguyện Phật, là thấy xuất sinh. Nghiệp báo Phật, là thấy tin sâu. Trụ trì Phật, là thấy tuỳ thuận. Niết Bàn Phật, là thấy vào sâu. Pháp giới Phật, là thấy đến khắp. Tâm Phật, là thấy an trụ. Tam muội Phật, là

thấy vô lượng vô y. Bổn tánh Phật, là thấy thấu rõ. Tuỳ lạc Phật, là thấy thọ khắp. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ thấy được Như Lai vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thấy Phật. Mười Phật tức là mười thân, mỗi một thứ Phật, đều có mười thứ công đức. Những gì là mười thứ thấy Phật ? Đó là :

1. An trụ thế gian thành Chánh Giác Phật, là thấy không chấp trước, tức là bồ đề thân. Có mười thứ không chấp :

I. Đối với tất cả thế gian không chấp.
II. Đối với tất cả chúng sinh không chấp.
III. Đối với tất cả pháp không chấp.
IV. Đối với tất cả việc làm không chấp.
V. Đối với tất cả căn lành không chấp.
VI. Đối với tất cả nơi sinh không chấp.
VII. Đối với tất cả nguyện không chấp.
VIII. Đối với tất cả hạnh không chấp.
IX. Đối với tất cả Bồ Tát không chấp.
X. Đối với tất cả Phật không chấp.

2. Nguyện Phật, là thấy xuất sinh, tức là nguyện thân. Có mười thứ xuất sinh :

I. Từ trời sinh xuống.
II. Bồ Tát thọ sinh.
III. Xuất gia học đạo.
IV. Dưới cội bồ đề thành Chánh Giác.

V. Chuyển bánh xe pháp.

VI. Giáo hoá chúng sinh, cúng dường chư Phật.

VII. Bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

VIII. Đủ thứ trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, Như Lai tự tại nhất thiết trí tạng.

IX. Vô lượng vô số thanh tịnh chúng sinh.

X. Ba đời chư Phật đủ thứ căn tánh, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ hạnh giải, ở trong ba đời, thành Đẳng Chánh Giác.

3. Nghiệp báo Phật, là thấy tin sâu, tức là trang nghiêm thân, có mười thứ tin sâu :

I. Tin tất cả pháp không.

II. Tin tất cả pháp vô tướng.

III. Tin tất cả pháp vô nguyện.

IV. Tin tất cả pháp vô tác.

V. Tin tất cả pháp không phân biệt.

VI. Tin tất cả pháp không chỗ nương.

VII. Tin tất cả pháp không thể lường.

VIII. Tin tất cả pháp vô hữu thượng.

IX. Tin tất cả pháp lìa siêu việt.

X. Tất cả pháp không sinh.

4. Trụ trì Phật, là thấy tuỳ thuận, tức là trụ trì thân, có mười thứ tuỳ thuận chúng sinh mà làm Phật sự:

I. Thị hiện sắc thân.

II. Vang diệu âm thanh.

III. Có sở thọ.

IV. Không sở thọ.

V. Dùng đất nước gió lửa.

VI. Thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên.

VII. Đủ thứ danh hiệu.

VIII. Dùng cảnh giới cõi Phật.

IX. Nghiêm tịnh cõi Phật.
X. Yên lặng không nói.

5. Niết Bàn Phật, là thấy vào sâu, tức là hoá thân. Biết rõ tức là vào sâu, có mười thứ biết rõ:
I. Biết rõ chân như Niết Bàn.
II. Biết rõ thật tế Niết Bàn
III. Biết rõ pháp giới Niết Bàn.
IV. Biết rõ hư không Niết Bàn.
V. Biết rõ pháp tánh Niết Bàn.
VI. Biết rõ ly dục tế Niết Bàn.
VII. Biết rõ vô tướng tế Niết Bàn.
VIII. Biết rõ ngã tánh tế Niết Bàn.
IX. Biết rõ nhất thiết pháp tánh tế Niết Bàn.
X. Biết rõ chân như tế Niết Bàn.

6. Pháp giới Phật, là thấy đến khắp, tức là pháp thân, đến khắp cùng tất cả mọi nơi, có mười thứ đến:
I. Đến tất cả vật.
II. Đến tất cả thế gian.
III. Đến tất cả chúng sinh.
IV. Đến tất cả cõi nước.
V. Đến tất cả pháp.
VI. Đến tất cả hư không.
VII. Đến tất cả ba đời.
VIII. Đến tất cả hữu vi.
IX. Đến tất cả vô vi.
X. Đến tất cả lời nói âm thanh.

7. Tâm Phật, là thấy an trụ, tức là oai thế thân, có mười thứ trụ :
I. Thường trụ đại bi.

II. Trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự.

III. Trụ tâm bình đẳng, chuyển tịnh pháp luân.

IV. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp.

V. Trụ tất cả Phật pháp không nghĩ bàn.

VI. Trụ thanh tịnh âm.

VII. Trụ vô lượng cõi.

VIII. Trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu.

IX. Trụ hiện tất cả thần thông tối thắng.

X. Trụ hay khai thị pháp rốt ráo không có chướng ngại.

8. Tam muội Phật, là thấy vô lượng vô y, tức là phước đức thân. Phật có mười thứ tam muội Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, thường ở trong định, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói diệu pháp:

I. Khắp vì chúng sinh, diễn nói diệu pháp.

II. Khắp vì chúng sinh, nói vô ngã tế.

III. Khắp vào ba đời.

IV. Khắp vào mười phương cõi Phật rộng lớn.

V. Khắp hiện vô lượng đủ thứ thân Phật

VI. Tuỳ các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, mà hiện thân thuyết pháp.

VII. Nói tất cả pháp, lìa dục chân tế.

VIII. Diễn nói tất cả duyên khởi tự tánh.

IX. Thị hiện vô lượng thế gian xuất thế gian, trang nghiêm rộng lớn, khiến các chúng sinh, thường được thấy Phật.

X. Khiến các chúng sinh, đều thông đạt được tất cả Phật pháp, vô lượng giải thoát, rốt ráo đến bờ bên kia vô thượng.

9. Bổn tánh Phật, là thấy thấu rõ. Thấu rõ tức là trí thân, có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót:

I. Biết tất cả pháp quá khứ.

II. Biết tất cả pháp vị lai.

III. Biết tất cả pháp hiện tại.

IV. Biết tất cả lời lẽ của pháp.

V. Biết tất cả tâm chúng sinh.

VI. Biết tất cả căn lành của Bồ Tát thượng trung hạ đủ thứ phần vị.

VII. Biết tất cả Phật viên mãn trí, và các căn lành, không tăng không giảm.

VIII. Biết tất cả pháp, đều do từ duyên khởi.

IX. Biết tất cả loại thế giới.

X. Biết tất cả các việc khác nhau trong pháp giới, như lưới Nhân đà la.

10. Tuỳ lạc Phật, là thấy thọ khắp, tức là ý sinh thân, tuỳ ý mình và người, chẳng có thân nào mà chẳng thọ. Có mười thứ Phật sự, khiến cho chúng sinh thấy thọ khắp:

I. Nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ, thì liền hiện ra trước họ.

II. Nếu có chúng sinh, tâm không điều thuận, thì vì họ thuyết pháp.

III. Nếu có chúng sinh, hay sinh tịnh tín, đều khiến cho họ đắc được vô lượng căn lành.

IV. Nếu có chúng sinh, vào được pháp vị, thảy đều hiện chứng.

V. Giáo hoá chúng sinh, chẳng có mỏi nhàm.

VI. Đến các cõi Phật, đến đi vô ngại.

VII. Đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

VIII. Hiện thân biến hoá, luôn chẳng đoạn tuyệt.

IX. Thần thông tự tại, chưa từng nghỉ ngơi.

X. An trụ pháp giới, hay quán sát khắp.

Ở trên là mười thứ pháp thấy Phật. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ thấy được Như Lai vô thượng.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ Phật nghiệp. Những gì là mười?

Đó là: Tuỳ thời khai đạo, là Phật nghiệp, vì khiến cho chân chánh tu hành.

Trong mộng khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ căn lành thuở xưa.

Vì họ diễn nói Kinh chưa từng nghe qua, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ sinh trí dứt nghi.

Vì người ăn năn ràng buộc của sự ràng buộc nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ lìa tâm nghi.

Nếu có chúng sinh, khởi tâm tham sẻn, cho đến tâm ác huệ, tâm nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, vì họ hiện thân Như Lai các tướng trang nghiêm, là Phật nghiệp, vì sinh trưởng căn lành quá khứ.

Khi lúc chánh pháp khó gặp, rộng vì họ nói pháp, khiến cho họ nghe rồi, đắc được trí đà la ni, trí thần thông, hay lợi ích khắp vô lượng chúng sinh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.

Nếu có ma sự sinh khởi, hay dùng phương tiện hiện âm thanh đồng cõi hư không, nói pháp đừng tổn não họ dùng để đối trị, khiến cho họ khai ngộ, chúng ma nghe rồi, oai quang diệt mất, là Phật nghiệp, vì chí thích thù thắng, đại oai đức.

Tâm không gián đoạn, thường tự giữ gìn, chẳng khiến cho chứng nhập chánh vị nhị thừa, nếu có chúng sinh căn lành chưa thành thục, thì trọn không vì họ nói cảnh giới giải thoát, là Phật nghiệp, vì làm theo nguyện xưa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ Phật nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tuỳ thời khai đạo tất cả chúng sinh, là Phật nghiệp, vì khiến cho chúng sinh chân chánh tu hành.

2. Trong mộng khiến cho tất cả chúng sinh thấy Phật, là Phật nghiệp, vì có thể giác ngộ căn lành thuở xưa đã tu.

3. Vì chúng sinh diễn nói Kinh điển chưa từng nghe qua, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ sinh ra trí huệ dứt trừ nghi hoặc.

4. Vì người ăn năn ràng buộc của sự ràng buộc thân tâm bởi tập khí, chẳng được tự tại, đối với họ diễn nói pháp xuất ly thế gian, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ lìa khỏi tâm nghi hoặc.

5. Nếu có chúng sinh, khởi tâm tham sẻn, cho đến tâm ác huệ (thế trí biện thông), tâm nhị thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), tâm tổn hại (tất cả chúng sinh), tâm nghi hoặc (chẳng tin Phật), tâm tán động (tinh thần chẳng tập trung), tâm kiêu mạn (cống cao ngã mạn), vì họ hiện thân Như Lai các tướng trang nghiêm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, là Phật nghiệp, vì sinh trưởng căn lành quá khứ.

6. Khi lúc tất cả chánh pháp khó gặp, rộng vì tất cả chúng sinh, diễn nói diệu pháp, khiến cho họ nghe rồi, đắc được trí đà la ni (tổng trì), trí thần thông, hay lợi ích khắp vô lượng vô số chúng sinh, là Phật nghiệp, vì thù thắng liễu giải thanh tịnh.

7. Nếu có ma sự sinh khởi, hay dùng phương tiện thị hiện âm thanh đồng cõi hư không, diễn nói pháp đừng tổn não ma, để đối trị ma sự, khiến cho ma cũng khai ngộ, chúng ma nghe pháp rồi, oai quang của ma diệt mất, là Phật nghiệp, vì chí thích rất thù thắng, oai đức đặc biệt rộng lớn.

8. Trong tâm không gián đoạn, thường tự giữ gìn, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng khiến cho chứng nhập chánh vị nhị thừa. Nếu có chúng sinh căn

lành chưa thành thục, thì trọn không vì họ nói pháp cảnh giới giải thoát, là Phật nghiệp, vì làm theo nguyện xưa.

Sinh tử kết lậu, tất cả đều lìa, tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng, dùng tâm đại bi nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ khởi sự tu hành, rốt ráo giải thoát, là Phật nghiệp, vì tu hành Bồ Tát hạnh không dứt.

Đại Bồ Tát thấu đạt thân mình và chúng sinh vốn là tịch diệt, chẳng sợ chẳng hãi, mà siêng tu phước trí, không có nhàm đủ. Tuy biết tất cả pháp không có tạo tác, mà cũng chẳng bỏ tự tướng các pháp. Tuy nơi các cảnh giới vĩnh viễn lìa tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng khen ngợi sắc thân chư Phật. Tuy biết chẳng do người khác ngộ nhập nơi pháp, mà đủ thứ phương tiện, cầu nhất thiết trí. Tuy biết các cõi nước đều như hư không, mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Tuy luôn quán sát không người, không ta, mà giáo hoá chúng sinh, không có nhàm mỏi. Tuy nơi pháp giới vốn bất động, mà dùng thần thông trí lực, hiện các biến hoá. Tuy

đã thành tựu trí nhất thiết trí, mà tu Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Tuy biết các pháp không thể nói, mà chuyển tịnh pháp luân, khiến tâm chúng sinh hoan hỉ. Tuy hay thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ Tát. Tuy hiện nhập Đại Bát Niết Bàn, mà vẫn thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hay làm pháp quyền thật song hành như thế, là Phật nghiệp.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn, vô thượng vô sư, không do người khác dạy.

9. Sinh tử kết lậu, tất cả đều lìa khỏi, tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng. Dùng tâm đại bi nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ khởi tâm tu hành, rốt ráo được giải thoát, là Phật nghiệp, vì tu hành Bồ Tát hạnh không dứt.

10. Đại Bồ Tát thấu đạt thân mình và chúng sinh vốn là tịch diệt, nghe được đạo lý đó rồi, chẳng sợ sệt, chẳng kinh hãi, mà siêng tu phước tu trí, không khi nào nhàm đủ. Tuy biết tất cả pháp không có tạo tác, mà cũng chẳng bỏ tự tướng các pháp. Tuy đối với các cảnh giới vĩnh viễn lìa tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng khen ngợi sắc thân chư Phật. Tuy biết chẳng do người khác ngộ nhập nơi pháp, mà vẫn dùng đủ thứ phương tiện, cầu nhất thiết trí huệ. Tuy biết các cõi nước đều như hư không, mà thường

thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Tuy luôn quán sát không người, không ta, mà giáo hoá chúng sinh, không khi nào nhàm mỏi. Tuy nơi pháp giới vốn bất động, mà dùng thần thông trí lực, hay thị hiện các tướng biến hoá. Tuy đã thành tựu trí nhất thiết trí, mà tu Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Tuy biết các pháp không thể nói, mà vẫn chuyển tịnh pháp luân, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm hoan hỉ. Tuy hay thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ Tát. Tuy thị hiện nhập Đại Bát Niết Bàn, mà vẫn thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hay làm pháp quyền thật song hành như thế, là Phật nghiệp.

Đó là mười thứ Phật nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn, vô thượng vô sư, không do người khác dạy.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ mạn nghiệp. Những gì là mười?

Đó là: Đối với sư Tăng, cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn, trụ nơi chánh đạo, hướng về chánh đạo, là nơi tôn trọng phước điền, mà chẳng cung kính, là mạn nghiệp.

Hoặc có pháp sư, đắc được pháp tối thắng, trụ nơi đại thừa, biết đạo xuất thế, đắc được Đà La Ni, diễn nói pháp khế kinh rộng lớn, không có ngừng nghỉ, mà đối với bậc ấy, khởi tâm cao mạn, và đối với pháp

của vị ấy nói, chẳng sinh tâm cung kính, là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội, nghe nói diệu pháp, chẳng chịu khen hay, khiến người tin thọ, là mạn nghiệp.

Ưa khởi lỗi lầm ngã mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy lỗi mình, chẳng biết mình dở, là mạn nghiệp.

Ưa khởi lỗi lầm ngã mạn, thấy người có đức, đáng khen mà chẳng khen. Thấy họ khen ngợi, chẳng sinh tâm hoan hỉ, là mạn nghiệp.

Thấy có pháp sư, vì người thuyết pháp, biết đúng pháp đúng luật, là chân thật, là lời của Phật, vì hiềm người đó, cũng hiềm pháp của người đó nói, tự khởi sự phỉ báng, cũng khiến cho họ phỉ báng, là mạn nghiệp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mạn nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với sư phụ, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn, trụ nơi chánh đạo, chuyên tâm tu hành. Phải hướng về người tu chánh đạo, tôn trọng cúng dường,

là phước điền nên làm, mà chẳng cung kính họ, là mạn nghiệp.

Xin mọi người chú ý! Người tại gia đối với người xuất gia phải cung kính, không thể khinh thường xem ai cũng chẳng ra gì, phê bình người xuất gia. Phải cúng dường người xuất gia, phải khen ngợi người xuất gia, như vậy mới không có mạn nghiệp, bằng không, tức là cống cao ngã mạn, chẳng những chẳng đắc được công đức, ngược lại tạo thêm tội lỗi. Theo nhân quả mà nói, thì nhất định sẽ đoạ lạc vào ba đường ác.

Nói đi cũng phải nói lại, chúng ta là người xuất gia, tiếp thọ người tại gia cúng dường, thế họ trồng ruộng phước. Cũng phải hồi quang phản chiếu, hãy nghĩ xem, hằng ngày mình có chân thật tu hành không? Do đó có câu:

"Hạt gạo thí chủ cho
Nặng bằng núi Tu Di
Ăn xong chẳng tu đạo
Mang lông đội sừng trả".

Chúng ta nhận sự cung kính của người, mình phải phản tỉnh lại xem, mình có xứng đáng thọ người cung kính chăng? Mình mặc áo của người xuất gia, có khác với người tại gia chăng? Phải chăng suốt ngày cứ vọng tưởng vô ích chăng? Phải chăng suốt ngày đến tối nóng giận, đố kị chăng? Hoặc làm hại người khác tu đạo? Nếu có những tình hình như thế, thì không xứng đáng thọ người tại gia cung kính và cúng dường. Nếu miễn cưỡng thọ nhận, phải có tâm hổ thẹn. Chúng ta người tu đạo, phải luôn luôn chú ý, không thể ở trong đạo tràng hồ đồ lãng phí thời gian,

tiếp thọ sự cúng dường của người tại gia như thế, thật là việc sai lầm và hết sức sai lầm.

Tại sao người tại gia cúng dường người xuất gia? Vì người xuất gia chuyên tâm tu hành, không có nhiều vọng tưởng, nhiều phiền não, đố kị, như người thế tục. Nếu được như thế thì, mới xứng đáng thọ nhận người tại gia cung kính và cúng dường. Nếu không chân thật tu hành, thậm chí sự kiền thành không bằng người tại gia, thì chẳng có tư cách thọ nhận người tại gia cung kính cúng dường. Điểm nầy phải giác ngộ cho thật sâu, đừng có nhận lầm mắt cá làm hạt châu, trà trộn vào Phật giáo ăn cơm.

Khi người tại gia cúng dường người xuất gia, cũng đừng có tâm phân biệt, đừng có tâm lựa chọn, rằng vị pháp sư nầy có tu hành, tôi phải cúng dường họ, vị pháp sư kia không tu hành, tôi chẳng cúng dường họ, đừng có tâm không chánh đáng như thế. Bất cứ ở tại đâu, đều nên cúng dường Tam Bảo, đừng có tìm lỗi lầm của Tam Bảo, bới lông tìm vết. Nếu cứ chuyên tìm mao bệnh của Tam Bảo, thì đó là cống cao ngã mạn.

2. Hoặc có vị pháp sư, đã đắc được diệu pháp tối thù thắng, tu hành pháp môn đại thừa, biết đạo xuất thế, đắc được pháp Đà La Ni. Đà La Ni dịch là "Tổng trì", tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Hay diễn nói pháp khế kinh điển rộng lớn, không khi nào ngừng nghỉ, mà có người ở trong đạo tràng của vị ấy, khởi tâm cống cao ngã mạn, chẳng cung kính Tam Bảo, hoặc đối với pháp của vị ấy nói, cũng chẳng sinh tâm cung kính, là mạn nghiệp.

3. Ở trong đại chúng hải hội, nghe pháp sư diễn nói diệu pháp, chẳng chịu khen hay, khiến cho người tin thọ, là mạn nghiệp.

4. Ưa khởi lỗi lầm cống cao ngã mạn, tự cao ngạo lấn người, tự thấy mình giỏi hơn người, chẳng thấy lỗi mình, chẳng biết mình dở, là mạn nghiệp.

5. Ưa khởi lỗi lầm ngã mạn, thấy người có đức, vốn được đáng khen mà chẳng khen. Thấy người khác khen ngợi, ngược lại chẳng sinh tâm hoan hỉ, đó là tâm đố kị đang tác quái, là mạn nghiệp.

6. Thấy có pháp sư, vì người thuyết pháp, biết đúng pháp, đúng luật, là chân thật, là lời của Phật. Pháp của vị pháp sư đó nói, đều là đúng, nhưng vì hiềm vị pháp sư đó, cũng hiềm pháp của người đó nói, tự sinh khởi lời lẽ phỉ báng, đi các nới tuyên truyền, cũng khiến cho người sinh tâm phỉ báng, là mạn nghiệp.

Tự cầu toà cao, tự xưng là pháp sư, nên được cung cấp, chẳng đáng phải làm việc. Thấy người già cả, tu hành đã lâu, chẳng đứng dậy nghinh tiếp, chẳng chịu hầu hạ, là mạn nghiệp.

Thấy người có đức, nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ, tìm lỗi lầm của họ, là mạn nghiệp.

Thấy có người thông minh trí huệ biết pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu thưa hỏi, những gì là pháp lành, những gì không nên làm, những gì nên làm, để mãi mãi đắc được đủ thứ lợi

ích an lạc. Ngu si ngoan cố, bị chìm trong ngã mạn, thì trọn không thể thấy đạo xuất yếu, là mạn nghiệp.

Lại có chúng sinh, bị tâm ngã mạn che đậy, nên chư Phật ra đời, không được gần gũi cung kính cúng dường. Việc thiện mới chẳng sinh khởi, việc thiện cũ tiêu diệt, chẳng nên nói mà nói, chẳng nên tranh mà tranh. Vị lai sẽ đoạ lạc vào hố sâu nguy nan. Trong trăm ngàn kiếp, không được gặp Phật, hà huống là nghe pháp. Nhưng do đã từng phát bồ đề tâm, cuối cùng tự tỉnh ngộ, là mạn nghiệp. Đó là mười.

7. Tự cầu toà cao, tự xưng là pháp sư, các vị nên cúng dường cho tôi, các vị nên cung kính tôi. Tôi là pháp sư, chẳng nên làm bất cứ việc gì. Thấy người già cả có hiền đức, hoặc bậc tu hành đã lâu, chẳng đứng dậy nghinh tiếp, chẳng chịu hầu hạ vị ấy, là mạn nghiệp.

8. Thấy người có đạo đức, thì nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ đối với các bậc trưởng lão và thiện tri thức, chẳng có lễ phép, chuyên tìm lỗi lầm của họ, là mạn nghiệp.

9. Thấy có người thông minh trí huệ biết Phật pháp, chẳng chịu gần gũi họ, chẳng cung kính họ, chẳng cúng dường cho họ, lại chẳng chịu thưa hỏi: Những gì gọi là pháp lành? Những gì không nên làm? Những gì nên làm,

để mãi mãi đắc được đủ thứ lợi ích an lạc. Nếu ngu si ngoan cố, bị chìm trong ngã mạn, chẳng giữ quy cụ, chẳng nghe sự giáo hoá, thì trọn không thể thấy được đạo thoát khỏi ba cõi, là mạn nghiệp.

10. Lại có chúng sinh, bị tâm ngã mạn che đậy, cho nên chư Phật ra đời, không được gần gũi chư Phật, không được cung kính chư Phật, không được cúng dường chư Phật. Việc thiện mới chẳng sinh khởi, còn việc thiện cũ tiêu diệt, chẳng nên nói mà nói, chẳng nên tranh mà tranh. Những hành vi đó, nếu không biết sửa đổi, thì vị lai sẽ bị đoạ lạc vào hố sâu nguy nan. Trong trăm ngàn kiếp, không gặp được Phật, hà huống là nghe pháp. Nhưng do quá khứ đã từng phát bồ đề tâm, cuối cùng vẫn sẽ có một ngày nào đó, tự tỉnh ngộ trước kia đã tạo đủ thứ mạn nghiệp, lập tức sám hối, lại phát bồ đề tâm, đó là mạn nghiệp.

Đó là mười thứ mạn nghiệp.

Mười thứ mạn nghiệp nầy đã giảng xong, tôi có ý tưởng là, chúng ta ở trong đạo tràng đừng có tạo mạn nghiệp, phải làm nhiều công đức, mới có thể tiêu diệt mạn nghiệp quá khứ. Trước hết, nên nói về sám hối, do đó có câu : " Tội lỗi tày trời, sám hối liền tiêu". Sám hối như thế nào? Phải ở trước mặt bốn chúng, kể ra hết tội của mình, và phát nguyện từ nay về sau, tuyệt đối không tái phạm nữa. Như vậy thì Phật Bồ Tát sẽ tha thứ cho bạn, thay thế nghiệp của bạn, vì trước kia là vô tâm mà phạm, nhưng từ nay về sau, mới là cố ý. Do đó có câu : "Biết rõ cố phạm", thì dù có sám hối, cũng chẳng dễ gì tiêu diệt, mà trở thành định nghiệp, tương lai chắc chắn sẽ thọ nhân quả. Có người đừng có nghĩ rằng: Ban ngày tạo tội, ban đêm cầu nguyện, cho rằng không có tội. Che đậy sự tạo nghiệp của mình, mà

tiếp tục cầu nguyện. Tội nghiệp tương lai sẽ tích tụ nhiều như núi Tu Di, như vậy không đoạ địa ngục chăng!

Trong đạo tràng của chúng ta, có hoá thân của chư Phật mười phương, có hoá thân của chư Bồ Tát mười phương, cũng có hoá thân của các Thánh nhân A La Hán, còn có Thiên Long bát bộ hộ pháp. Chúng ta ở trong đạo tràng, nếu cứ quấy nhiễu người khác, cứ tìm lỗi lầm của người khác, thì cũng giống như tìm lỗi lầm của mười phương chư Phật Bồ Tát, cho đến cũng giống như tìm lỗi lầm không đúng của các vị Thánh nhân mười phương. Ở trong đạo tràng, một mặt thì tu hành, một mặt thì tạo nghiệp, tu thì ít mà tạo nghiệp thì nhiều, cũng giống như lấy và rút tiền trong ngân hang, lấy tiền thì nhiều, bỏ tiền vào thì ít, tương lai tín dụng sẽ bị phá sản. Do đó có câu:

"Thiện ác là hai con đường,
Tu thì tu, tạo thì tạo".

Đừng có ở trong đạo tràng, chỉ biết tạo nghiệp ác, chẳng biết tạo nghiệp lành. Phải thường tìm chỗ nào mình không đúng, đừng có tìm chỗ không đúng của người khác. Nếu cứ chuyên đi tìm người khác quấy nhiễu, chướng ngại người khác tu đạo, thì chẳng những chẳng có ích lợi gì đối với mình, mà tương lai phải thọ quả báo, hậu quả không cần nói cũng biết.

Nếu các Bồ Tát lìa mạn nghiệp nầy, thì sẽ đắc được mười thứ trí nghiệp. Những gì là mười?

Đó là: Tin hiểu nghiệp báo, chẳng hoại nhân quả, là trí nghiệp.

Chẳng bỏ bồ đề tâm, thường niệm chư Phật, là trí nghiệp.

Gần thiện tri thức, cung kính cúng dường, sinh tâm tôn trọng, trọn không nhàm mỏi giải đãi, là trí nghiệp.

Thích pháp thích nghĩa, không có nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm, là trí nghiệp.

Đối với tất cả chúng sinh, lìa ngã mạn. Đối với các Bồ Tát, nghĩ tưởng Như Lai, ái trọng chánh pháp, như tiếc thân mình, tôn kính phụng thờ Như Lai, như hộ mạng mình. Đối với người tu hành, nghĩ tưởng chư Phật, là trí nghiệp.

Thân miệng ý nghiệp, không có các điều bất thiện, khen Hiền Thánh hay, tuỳ thuận bồ đề, là trí nghiệp.

Chẳng hoại duyên khởi, lìa các tà kiến. Phá tối được sáng, chiếu tất cả pháp, là trí nghiệp.

Nếu các Bồ Tát lìa khỏi nghiệp ngã mạn nầy, thì sẽ đắc được mười thứ trí nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tin sâu nhân quả, hiểu rõ nhân quả, minh bạch đạo lý khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo. Do đó, có câu: "Trồng

dưa được dưa, trồng đậu được đậu", luật nhân quả chẳng bao giờ sai, đó là trí nghiệp.

2. Chẳng xả bỏ bồ đề tâm, thường niệm mười phương chư Phật, đó là trí nghiệp.

3. Gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, đó là việc thiên kinh địa nghĩa. Chẳng những gần gũi thiện tri thức, mà còn phải cung kính thiện tri thức, còn phải cúng dường thiện tri thức, sinh tâm tôn trọng, vĩnh viễn không nhàm mỏi giải đãi, đó là trí nghiệp.

4. Hoan hỉ Phật pháp và nghĩa lý, không khi nào nhàm đủ, phải xa lìa tà niệm, chẳng sinh vọng niệm bất chánh, phải siêng tu chánh niệm, mà niệm thật tánh của các pháp, đó là trí nghiệp.

5. Đối với tất cả chúng sinh, lìa khỏi tâm ngã mạn. Coi chúng sinh là cha mẹ của mình trong quá khứ, xem chúng sinh là những vị Phật tương lai, nên quán sát như thế, thì sẽ chẳng sinh tâm ngã mạn. Đối với tất cả Bồ Tát, sinh tâm nghĩ tưởng Như Lai. Ái trọng chánh pháp, như tiếc thân mạng của mình. Tôn kính phụng thờ Như Lai, giống như bảo hộ thân mạng của mình. Đối với tất cả những người tu hành, đều sinh tâm nghĩ tưởng như đối đãi với chư Phật, tại sao? Vì người tu hành, tương lai sẽ thành Phật, đó là trí nghiệp.

6. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, không có mười điều ác bất thiện, khen ngợi tất cả Hiền Thánh, tuỳ thuận bồ đề đạo, đó là trí nghiệp.

7. Chẳng phá hoại pháp duyên khởi, lìa khỏi tất cả tà kiến, tức là: Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến. Phá trừ đen tối, đắc được ánh sáng, chiếu soi tất cả các pháp, đó là trí nghiệp.

Mười thứ hồi hướng, tuỳ thuận tu hành. Đối với các Ba La Mật, khởi tưởng mẹ hiền. Đối với thiện xảo phương tiện, khởi tưởng cha lành. Dùng tâm tịnh thâm sâu, vào nhà bồ đề, là trí nghiệp.

Thí giới đa văn, chỉ quán phước huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy, thường siêng tích tập, không có nhàm mỏi, là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được Phật khen ngợi, phá được các ma phiền não đấu tranh, lìa được tất cả chướng cái ràng buộc, giáo hoá điều phục được tất cả chúng sinh, hay tuỳ thuận trí huệ, nhiếp lấy chánh pháp, hay nghiêm tịnh cõi Phật, hay phát khởi dũng mãnh, đều siêng tu tập, không giải đãi thối chuyển, là trí nghiệp. Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí nghiệp vô thượng tất cả thiện xảo phương tiện của Như Lai.

8. Y chiếu mười thứ pháp hồi hướng, tuỳ thuận tu hành. Đối với tất cả các pháp môn Ba La Mật, sinh khởi tưởng mẹ hiền, giống như từ ái của người mẹ hiền. Đối với pháp thiện xảo phương tiện, sinh khởi tưởng cha lành.

Dùng tâm tin thanh tịnh thâm sâu, vào nhà bồ đề, đó là trí nghiệp.

9. Bố thí hoặc trì giới, hoặc đa văn, hoặc tu chỉ quán, hoặc tu phước huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy, thường siêng tích tập đủ thứ căn lành, không có nhàm mỏi, đó là trí nghiệp.

10. Nếu có một thứ nghiệp, được Phật khen ngợi, hay phá được tất cả các ma phiền não đấu tranh. Lìa được tất cả chướng nghiệp, che đậy, ràng buộc. Hay giáo hoá điều phục được tất cả chúng sinh. Hay tuỳ thuận nhất thiết trí huệ, nhiếp lấy tất cả chánh pháp, hay trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Hay phát khởi dũng mãnh, đều siêng tu tập, không khi nào giải đãi thối chuyển, đó là trí nghiệp.

Đó là mười thứ trí huệ. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí nghiệp vô thượng tất cả thiện xảo phương tiện của Như Lai.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nhiếp trì. Những gì là mười?

Đó là: Tâm giải đãi, bị ma nhiếp trì. Chí thích hẹp kém, bị ma nhiếp trì. Đối với hạnh nhỏ sinh đủ, bị ma nhiếp trì. Thọ một chẳng thừa sót, bị ma nhiếp trì. Chẳng phát nguyện lớn, bị ma nhiếp trì. Thích nơi tịch diệt, đoạn trừ phiền não, bị ma nhiếp trì. Dứt hẳn sinh tử, bị ma nhiếp trì. Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì. Chẳng độ

chúng sinh, bị ma nhiếp trì. Nghi ngờ phỉ báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nhiếp trì. Mỗi ngày chúng ta làm gì, có phải đều được Phật nhiếp trì chăng? Hay là ma nhiếp trì? Hãy xem đoạn kinh văn dưới đây, thì mình sẽ biết rõ về mình, sẽ nhận thức rõ về mình. Những gì là mười thứ ma nhiếp trì ? Đó là:

1. Tâm giải đãi, là bị ma nhiếp trì.

2. Chí nguyện hẹp kém, ưa thích hạ liệt. Có người nói : « Tu hành là việc của bậc trượng phu, tôi chẳng phải là trượng phu, cho nên chẳng tu hành ». Lại có người nói : « Tu hành là việc của bậc Thánh nhân, tôi chẳng phải là Thánh nhân, tôi chẳng muốn tu hành ». Người có những tư tưởng như thế, là bị ma nhiếp trì.

3. Tu hành vừa mới có chút thành tựu, bèn sinh tâm biết đủ, trong tâm nghĩ : « Chúng ta tu đến trình độ nầy là được rồi, không cần phải tinh tấn nữa », đó là bị ma nhiếp trì. Chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm tra lại, mỗi ngày tinh tấn nhiều, hay là giải đãi nhiều ?

4. Mình thọ trì một thứ pháp, mà phỉ báng các pháp khác, phê bình nói nó không đúng, chẳng phải Phật nói. Nếu chẳng phải bị ma nhiếp trì, thì có thể nói là biên kiến, nói tầm bậy ! Tự nói mình đúng, nói người khác sai, phàm là có biên kiến như thế, đều bị ma nhiếu trì. Nếu người bị ma nhiếp trì, hy vọng hãy mau thay đổi tư duy chẳng chánh đáng như thế. Do đó có câu : « Tất cả do tâm tạo », tâm có thể thay đổi, thì tất cả đều có thể thay đổi ; nếu tâm không thay đổi, thì vĩnh viễn bị ma nhiếp trì.

5. Người tu hành mà chẳng phát thệ nguyện lớn, thì cũng giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng ích lợi gì, đó là bị ma nhiếp trì.

6. Mình thích nơi tịch tĩnh tu hành, đoạn trừ sinh tử phiền não, chẳng chịu giáo hoá chúng sinh, lìa khổ được vui, đó là tư tưởng của hàng nhị thừa, đó là bị ma nhiếp trì. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về thức ấm ma rất rõ ràng.

7. Vĩnh viễn dứt hẳn sinh tử, đó là tư tưởng ích kỷ lợi mình, đó là bị ma nhiếp trì. Bồ Tát đại thừa ở trong sinh tử, mà chẳng giác có sinh tử, vốn có thể chứng được quả vị Vô Dư Niết Bàn, nhưng chẳng nhập Niết Bàn, tại sao vậy ? Vì muốn độ thoát chúng sinh, lìa khỏi bờ sinh tử bên nầy, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ bên kia rốt ráo, cho nên Bồ Tát « Đảo giá từ thuyền », đến thế giới Ta Bà, giáo hoá chúng sinh.

8. Người tu hành, luôn luôn tu hạnh Bồ Tát, lục độ vạn hạnh. Nếu xả bỏ Bồ Tát hạnh, là bị ma nhiếp trì.

9. Chức nghiệp của Bồ Tát là giáo hoá chúng sinh, độ thoát chúng sinh, nếu chẳng làm là bị ma nhiếp trì.

10. Nghi ngờ chánh pháp, hoặc phỉ báng chánh pháp, là bị ma nhiếp trì. Đó là mười thứ pháp bị ma nhiếp trì.

Nếu các Bồ Tát xả bỏ pháp bị ma nhiếp trì nầy, thì sẽ đắc được mười thứ được Phật nhiếp trì. Những gì là mười ?

Đó là : Ban đầu phát bồ đề tâm, được Phật nhiếp trì. Đời đời gìn giữ bồ đề tâm, đừng để quên mất, được Phật nhiếp trì.

Giác ngộ các việc ma, đều xa lìa, được Phật nhiếp trì. Nghe các Ba La Mật, như thuyết tu hành, được Phật nhiếp trì. Biết sinh tử khổ mà chẳng nhàm chán, được Phật nhiếp trì. Quán pháp thâm sâu, được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì. Vì các chúng sinh, nói pháp nhị thừa, mà chẳng chứng lấy giải thoát thừa đó, được Phật nhiếp trì. Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, nơi hữu vi vô vi, chẳng sinh hai tưởng, được Phật nhiếp trì. Đến nơi vô sinh mà hiện thọ sinh, được Phật nhiếp trì. Tuy chứng được nhất thiết trí, mà khởi Bồ Tát hạnh, chẳng dứt giống Bồ Tát, được Phật nhiếp trì. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được lực nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Nếu các Bồ Tát xả bỏ pháp bị ma nhiếp trì nầy, thì sẽ đắc được mười thứ được Phật nhiếp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lúc ban đầu Bồ Tát phát bồ đề tâm, là được Phật nhiếp trì.

2. Bồ Tát ở trong đời đời kiếp kiếp gìn giữ bồ đề tâm, đừng để quên mất, là được Phật nhiếp trì.

3. Bồ Tát giác ngộ các việc ma, đều xa lìa tất cả ma nghiệp, là được Phật nhiếp trì.

4. Bồ Tát lắng nghe mười Ba La Mật, như thuyết tu hành, dũng mãnh tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật, là được Phật nhiếp trì.

5. Bồ Tát biết sinh tử là khổ, mà vẫn chẳng nhàm chán, tại sao vậy, vì cứu độ chúng sinh, là được Phật nhiếp trì.

6. Bồ Tát hoan hỉ pháp quán diệu pháp thâm sâu, đắc được vô lượng quả lành, được Phật nhiếp trì.

7. Bồ Tát tuy vì các chúng sinh, nói pháp nhị thừa, nhưng mình chẳng chứng lấy giải thoát nhị thừa đó, là được Phật nhiếp trì.

8. Bồ Tát tuy hoan hỉ quán pháp vô vi, mà chẳng trụ trong pháp vô vi đó, đối với pháp hữu vi và pháp vô vi, chẳng sinh tưởng phân biệt, là được Phật nhiếp trì.

9. Bồ Tát chứng được vô sinh pháp nhẫn, mà chấm dứt sinh tử, nhưng vẫn thị hiện thọ sinh tử, là được Phật nhiếp trì.

10. Bồ Tát tuy chứng được quả vị nhất thiết trí, mà vẫn tu Bồ Tát hạnh, chẳng dứt giống Bồ Tát, là được Phật nhiếp trì.

Đó là mười pháp được Phật nhiếp trì. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được lực nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ được pháp nhiếp trì. Những gì là mười ?

Đó là : Biết tất cả hành vô thường, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành khổ, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành vô ngã, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả pháp tịch diệt Niết Bàn, được pháp nhiếp trì. Biết các pháp từ duyên khởi, không duyên thì chẳng khởi, được pháp nhiếp trì. Biết tư duy bất chánh nên khởi vô minh, do vô minh khởi cho đến lão tử khởi, tư duy bất chánh diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt cho đến lão tử diệt, được pháp nhiếp trì. Biết ba môn giải thoát sinh ra Thanh Văn thừa, chứng pháp không tranh sinh ra Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì. Biết sáu Ba La Mật, bốn pháp nhiếp, sinh ra đại thừa, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời, là cảnh giới của Phật, được pháp nhiếp trì. Biết dứt tất cả niệm, xả tất cả chấp, lìa thuở trước sau, tuỳ thuận Niết Bàn, được pháp nhiếp trì. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp nhiếp trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ được pháp nhiếp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả hành là vô thường, được pháp nhiếp trì.

2. Bồ Tát biết tất cả hành là khổ, được pháp nhiếp trì.

3. Bồ Tát biết tất cả hành là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

4. Bồ Tát biết tất cả pháp là tịch diệt Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

5. Bồ Tát biết các pháp là từ duyên khởi, nếu không có duyên thì chẳng sinh khởi, được pháp nhiếp trì.

6. Bồ Tát biết tư duy bất chánh, là từ vô minh sinh khởi, vô minh khởi, hành khởi, thức khởi, danh sắc khởi, lục nhập khởi, xúc khởi, thủ khởi, thọ khởi, ái khởi, hữu khởi, sinh khởi, lão tử khởi, bèn có sinh tử. Tu duy bất chánh diệt, nên vô minh cũng diệt, nếu vô minh diệt hết, cho đến lão tử diệt hết, thì chẳng còn sinh tử. Đây là pháp mười hai nhân duyên, được pháp nhiếp trì.

7. Bồ Tát biết ba môn giải thoát (Không, vô tướng, vô nguyện) sinh ra Thanh Văn thừa. Chứng pháp không tranh, sinh ra Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

8. Bồ Tát biết sáu Ba La Mật, bốn pháp nhiếp, sinh ra pháp đại thừa Bồ Tát, được pháp nhiếp trì.

9. Bồ Tát biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời, là cảnh giới của Phật, được pháp nhiếp trì.

10. Bồ Tát biết dứt tất cả niệm, xả tất cả chấp, lìa khỏi thuở trước và thuở sau, tuỳ thuận pháp Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

Đó là mười thứ pháp được pháp nhiếp trì. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp nầy, thì sẽ đắc được pháp nhiếp trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời Bồ Tát Phổ Huệ hỏi ba mươi hai câu về nhân quả trong năm mươi mốt vấn đề ở trước, tức cũng là vấn đề của bậc Đẳng giác Bồ Tát. Vì hỏi một đáp mười, cho nên có ba trăm hai mươi câu trả lời.

7. TRẢ LỜI PHÁP QUẢ DỤNG VIÊN MÃN (BẬC DIỆU GIÁC)

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, có mười thứ việc làm. Những gì là mười ?

Đó là : Vì các Thiên tử cõi dục giới, nói pháp nhàm lìa, rằng tất cả tự tại, đều là vô thường. Tất cả khoái lạc, đều sẽ tàn tạ. Khuyên chư Thiên đó phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ nhất.

Vì chư Thiên cõi sắc giới, nói nhập xuất các thiền giải thoát tam muội. Nếu ở trong đó mà sinh ái trước, thì do ái trước lại khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v.v…

liền vì họ nói trí huệ như thật. Nếu đối với tất cả pháp sắc chẳng phải sắc, khởi tưởng điên đảo, cho rằng thanh tịnh, thì vì họ nói chẳng thanh tịnh, đều là vô thường, khuyên họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ hai.

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, có mười thứ việc làm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì các Thiên tử cõi dục giới, diễn nói pháp nhàm lìa, rằng tất cả tự tại, đều là vô thường, chẳng vĩnh viễn. Tất cả khoái lạc, đều sẽ tàn tạ, chẳng tồn tại lâu dài. Khuyên chư Thiên cõi dục đó phát bồ đề tâm, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Đó là việc làm thứ nhất của Bồ Tát.

2. Vì chư Thiên cõi sắc giới, diễn nói đạo lý nhập xuất các thiền giải thoát tam muội. Nếu ở trong đó mà sinh ái trước, thì do ái trước lại khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v.v… liền vì họ nói trí huệ như thật. Nếu đối với tất cả pháp sắc chẳng phải sắc, sinh khởi tưởng điên đảo, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, lấy trắng làm đen, lấy đen làm trắng, cho rằng là pháp thanh tịnh, thì vì họ nói pháp chẳng thanh tịnh, tất cả đều là vô thường, khuyên nói họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ hai của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, nhập tam muội tên là Quang minh trang

nghiêm. Thân phóng quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Tuỳ tâm chúng sinh, dùng đủ thứ âm thanh, để vì họ nói pháp. Chúng sinh nghe rồi, tâm tin thanh tịnh. Sau khi mạng chung sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất. Khuyên họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ ba.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, dung mắt vô ngại, thấy khắp tất cả Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương. Các Bồ Tát đó cũng đều thấy đây, thấy nhau rồi, luận nói diệu pháp là: Hàng thần, vào thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm, lại còn thị hiện hạnh tu hành từ thuở xưa đến nay. Do nhờ hạnh đó, mà thành đại trí nầy, hết thảy công đức, chẳng lìa chỗ ngồi, mà có thể thị hiện những việc như vậy, đó là việc làm thứ tư.

3. Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, nhập tam muội tên là Quang minh trang nghiêm. Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Tuỳ thuận tâm ý của tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ âm thanh, để vì họ nói pháp. Do đó có câu:

“ Phật dùng một âm diễn nói pháp

Chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được".

Chúng sinh nghe pháp rồi, tâm tin tăng thêm thanh tịnh. Sau khi mạng chung, liền sinh về cõi trời Đâu Suất. Khuyên họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ ba của Bồ Tát.

4. Đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, dùng mắt pháp vô ngại, thấy khắp tất cả Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương. Các Bồ Tát đó cũng đều thấy vị Bồ Tát nầy, thấy nhau rồi, luận nói diệu pháp là: Hàng sinh, nhập thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng (ngồi dưới cội bồ đề), đầy đủ đại trang nghiêm, lại còn thị hiện Bồ Tát hạnh tu hành từ thuở xưa đến nay. Do nhờ Bồ Tát hạnh mà thành tựu đại trí huệ nầy, cùng hết thảy công đức, Bồ Tát chẳng lìa khỏi chỗ ngồi, mà có thể thị hiện những cảnh giới như vậy, đó là việc làm thứ tư của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì tất cả các chúng Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương, đều đến tụ tập, cung kính vây quanh. Bấy giờ, đại Bồ Tát muốn khiến cho các Bồ Tát đó, đều viên mãn nguyện của họ, nên sinh tâm hoan hỉ. Tuỳ theo Bồ Tát đó đáng trụ bậc nào, sự thực hành, sự đoạn tuyệt, sở tu, sở chứng, mà diễn nói pháp môn. Các Bồ Tát đó nghe thuyết pháp rồi, đều đại hoan hỉ, được

chưa từng có. Ai nấy đều trở về cung điện chỗ ở của mình. Đó là việc làm thứ năm.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì chủ cõi dục giới, Thiên ma Ba Tuần, vì muốn phá hoại nhiễu loạn Bồ Tát nghiệp, nên quyến thuộc vây quanh, đến chỗ Bồ Tát. Bấy giờ, Bồ Tát vì hàng phục ma quân, nên trụ môn Kim cang đạo sở nhiếp Bát Nhã Ba La Mật trí huệ phương tiện thiện xảo, dùng hai thứ lời nhu nhuyến và thô bạo, để vì họ thuyết pháp, khiến cho ma Ba Tuần không được tuỳ tiện. Ma thấy oai lực tự tại của Bồ Tát, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ sáu.

5. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì tất cả các chúng Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương, đều đến tụ tập ở nội viện cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà, cung kính vị Bồ Tát đó, vây quanh vị Bồ Tát đó. Bấy giờ, đại Bồ Tát vì muốn khiến cho tất cả các Bồ Tát vân tập đến, đều viên mãn nguyện của họ, đều khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ. Tuỳ theo hết thảy Bồ Tát đó, đáng trụ bậc nào, sự tu hành, sự đoạn tuyệt phiền não, sở tu Bồ Tát đạo, sở chứng được đạo quả, mà vị họ diễn nói tất cả diệu pháp môn. Tất cả các Bồ Tát đó nghe thuyết pháp rồi, đều đại

hoan hỉ, đắc được pháp chưa từng có. Các vị Bồ Tát đó đều trở về cung điện chỗ ở của mình. Đó là việc làm thứ năm của Bồ Tát.

6. Khi đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, thì có vị chủ cõi trời dục giới Thiên ma Ba Tuần, vì muốn phá hoại Bồ Tát tu hành, nên phái quyến thuộc của ma, đến để nhiễu loạn tâm Bồ Tát, khiến cho Bồ Tát mất đi bồ đề tâm, lại sai ma nữ đến vây quanh Bồ Tát, đến chỗ Bồ Tát ở. Bấy giờ, Bồ Tát vì hàng phục ma quân, nên trụ vào pháp môn Kim cang đạo sở nhiếp Bát Nhã Ba La Mật trí huệ phương tiện thiện xảo, dùng hai pháp môn triết nhiếp để hàng phục ma quân, dùng lời nhu nhuyến để nhiếp thọ ma quân, dùng lời thô bạo triết phục ma quân. Dùng hai thứ lời đó, để vì ma thuyết pháp, khiến cho ma Ba Tuần không được tuỳ tiện. Bất cứ dùng phương pháp gì để phá hoại cũng không hiệu dụng, cũng không thành công. Ma thấy oai lực tự tại của Bồ Tát mà được cảm hoá, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Đó là việc làm thứ sáu của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, biết các Thiên tử cõi dục giới không thích nghe pháp. Bấy giờ, Bồ Tát phát ra tiếng lớn, khắp bảo họ rằng: Hôm nay Bồ Tát sẽ ở trong cung hiện việc hi hữu. Nếu ai muốn thấy, thì hãy mau đi đến. Lúc đó, các Thiên tử nghe lời đó rồi, thì vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha Thiên chúng, đều tụ hội đến.

Bấy giờ, Bồ Tát thấy các Thiên chúng đều đã đến rồi, bèn hiện các việc hi hữu ở trong cung, mà các Thiên tử đó chưa từng thấy nghe. Khi được thấy rồi, đều đại hoan hỉ say sưa. Lại ở trong sự vui thích vang ra tiếng bảo rằng: Này các vị ! Tất cả các hành, đều vô thường. Tất cả các hành, đều là khổ. Tất cả các pháp, đều là không, Niết Bàn tịch diệt. Lại bảo rằng: Các vị đều nên tu Bồ Tát hạnh, đều sẽ viên mãn trí nhất thiết trí. Các vị Thiên tử đó nghe pháp âm rồi, vui buồn than thở mà sinh nhàm lìa, thảy đều phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ bảy.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, chẳng rời chỗ ở của mình, mà đi đến mười phương vô lượng chỗ tất cả chư Phật, gặp các Như Lai, gần gũi lễ bái, cung kính nghe pháp. Bấy giờ, chư Phật vì muốn khiến cho Bồ Tát đắc được pháp quán đảnh tối thượng, nên nói Bồ Tát địa tên là Nhất thiết thần thông. Dùng một niệm huệ tương ưng, đầy đủ tất cả công đức tối thắng, nhập

vào bậc trí nhất thiết trí. Đó là việc làm thứ tám.

7. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, biết các Thiên tử cõi dục giới thích hưởng thụ khoái lạc tự tại, không thích nghe Phật pháp. Bấy giờ, Bồ Tát phát ra tiếng lớn, khắp bảo các Thiên tử rằng: Hôm nay Bồ Tát sẽ ở trong cung điện thị hiện cảnh giới hi hữu, không thể nghĩ bàn. Nếu ai muốn nhìn thấy, thì hãy mau đi đến chỗ Bồ Tát. Lúc đó, các Thiên tử nghe lời đó rồi, thì vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha Thiên chúng, đều tụ hội đến chỗ Bồ Tát. Bấy giờ, Bồ Tát thấy các Thiên chúng đều đã tụ hội đến rồi, bèn hiện các việc hi hữu ở trong cung điện, mà các Thiên tử đó chưa từng thấy qua những cảnh giới đó, chưa từng nghe qua những cảnh giới đó. Khi được thấy rồi, thì đều sinh tâm đại hoan hỉ say sưa ở trong những cảnh giới đó. Lại ở trong sự vui thích vang ra tiếng bảo các vị Thiên tử rằng: Này các vị ! Tất cả các hành, đều vô thường! Tất cả các hành, đều là khổ! Tất cả các pháp, đều là không, Niết Bàn là tịch tĩnh, có: Thường, lạc, ngã, tịnh bốn đức, đó mới là khoái lạc thật sự, khoái lạc vĩnh viễn. Lại bảo các Thiên tử rằng: Các vị đều nên tu Bồ Tát hạnh, các vị đều sẽ viên mãn trí nhất thiết trí. Các vị Thiên tử đó nghe pháp âm rồi, đại chúng đều vui buồn, chúng ta phải làm sao đây? Mọi người đều than thở với nhau, mà sinh ra tâm nhàm lìa sự khoái lạc ở cõi trời, thảy đều phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ bảy của Bồ Tát.

8. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, chẳng rời chỗ ở của mình, ở trong định mà đi đến mười phương vô lượng đạo tràng của tất cả chư Phật, gặp các Như Lai, gần

gũi lễ bái, cung kính nghe Phật thuyết pháp. Bấy giờ, chư Phật vì muốn khiến cho Bồ Tát đắc được pháp quán đảnh thọ ký tối thượng, nên nói Bồ Tát địa tên là Nhất thiết thần thông. Dùng một niệm trí huệ tương ưng, đầy đủ tất cả công đức tối thắng, nhập vào bậc trí huệ nhất thiết trí. Đó là việc làm thứ tám của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vì muốn cúng dường các Như Lai, nên dùng đại thần lực, hiện ra đủ thứ các đồ cúng dường, tên là Thù thắng khả lạc, đầy khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Vô lượng chúng sinh trong thế giới đó, thấy sự cúng dường như vậy, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ chín.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vang ra vô lượng vô biên pháp môn như huyễn, như bóng, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Thị hiện đủ thứ sắc, đủ thứ tướng, đủ thứ hình thể, đủ thứ oai nghi, đủ thứ sự nghiệp, đủ thứ phương tiện, đủ thứ ví dụ, đủ thứ lời nói. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Đó là việc làm thứ mười.

Phật tử! Đó là mười thứ việc làm của đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sau này sẽ hạ sinh xuống nhân gian.

9. Khi đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, vì muốn cúng dường mười phương tất cả chư Phật, nên dùng đại thần thông lực, hiện ra đủ thứ các đồ cúng dường, tên là Thù thắng khả lạc, đầy khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Vô lượng chúng sinh trong những thế giới của chư Phật đó, thấy sự cúng dường như vậy, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ chín của Bồ Tát.

10. Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vang ra vô lượng vô biên pháp môn như huyễn, như bóng, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Thị hiện đủ thứ sắc, đủ thứ tướng, đủ thứ hình thể, đủ thứ oai nghi, đủ thứ sự nghiệp, đủ thứ phương tiện, đủ thứ ví dụ, đủ thứ lời nói. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Đó là việc làm thứ mười của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật! Đó là mười thứ việc làm của đại Bồ Tát khi trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sau này sẽ hạ sinh xuống nhân gian, còn có mười thứ việc làm.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì có mười việc. Những gì là mười?

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì dưới chân phải, phóng đại quang minh, tên là An Lạc Trang Nghiêm. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong tất cả cõi ác và các nạn, xúc chạm được quang minh đó, thì đều được lìa khổ được vui. Được an lạc rồi, đều biết sẽ có đại nhân kỳ đặc sắp xuất hiện ra đời. Đó là việc thị hiện thứ nhất.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ tướng bạch hào giữa chân mày, phóng đại quang minh, tên là Giác ngộ. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu đến tất cả các thân Bồ Tát đồng hành đời quá khứ. Các Bồ Tát đó được quang minh chiếu rồi, đều biết Bồ Tát sắp muốn hạ sinh. Ai nấy đều hiện ra vô lượng đồ cúng dường, đi đến chỗ Bồ Tát để cúng dường. Đó là việc thị hiện thứ hai.

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh xuống nhân gian, thì có mười thứ việc. Những gì là mười?

1. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì dưới chân phải, phóng đại quang minh, tên là An Lạc Trang Nghiêm. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Trong bốn đường ác, có tất cả chúng sinh khổ nạn, nếu xúc chạm được quang minh đó, thì thảy đều được lìa khổ được vui. Đắc được an lạc rồi, đều biết sẽ có đại nhân kỳ đặc sắp xuất hiện ra đời. Đó là việc thị hiện thứ nhất của Bồ Tát.

2. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ tướng bạch hào giữa chân mày, phóng đại quang minh, tên là Giác ngộ. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu đến tất cả các thân Bồ Tát đồng hành đời quá khứ. Các Bồ Tát đó được quang minh chiếu rồi, đều biết Bồ Tát sắp muốn hạ sinh xuống nhân gian thành Phật. Ai nấy đều hiện ra vô lượng đồ cúng dường, đi đến chỗ vị Bồ Tát đó để cúng dường. Đó là việc thị hiện thứ hai của Bồ Tát.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, trong lòng bàn tay phải, phóng ra đại quang minh, tên là Thanh tịnh cảnh giới. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó nếu có vị đã đắc được vô lậu Bích Chi Phật, giác ngộ quang minh đó, thì liền xả bỏ thọ mạng. Nếu vị nào không giác ngộ, thì do sức quang minh, dời họ đến trong những thế giới khác. Tất cả các ma

và các ngoại đạo chúng sinh có kiến chấp, cũng đều dời đến thế giới phương khác. Chỉ trừ chúng sinh đáng được chư Phật thần lực gia trì hoá độ. Đó là việc thị hiện thứ ba.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ hai đầu gối, phóng đại quang minh, tên là Thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu khắp tất cả cung điện chư Thiên. Dưới từ cõi trời Hộ Thế, trên đến cõi trời Tịnh Cư, đều khắp cùng. Chư Thiên chúng đó, đều biết Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất sắp muốn hạ sinh. Đều ôm lòng ái mộ, buồn than lo sầu. Ai nấy đều mang đủ thứ hoa, tràng hoa, y phục, hương đốt, hương bột, phan lọng, kỹ nhạc, đi đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Theo Bồ Tát hạ sinh, cho đến Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ tư.

3. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, trong lòng bàn tay phải, phóng ra đại quang minh, tên là Thanh tịnh cảnh giới. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó nếu có vị đã đắc được vô lậu Bích Chi Phật, giác xúc được quang minh đó, thì

liền xả bỏ thọ mạng. Nếu vị nào không giác xúc được, thì do sức quang minh, dời họ đến trong những thế giới khác. Tất cả các ma và các ngoại đạo chúng sinh có kiến chấp, cũng đều dời đến thế giới phương khác. Chỉ trừ chúng sinh đáng được chư Phật thần lực gia trì hoá độ. Đó là việc thị hiện thứ ba của Bồ Tát.

4. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ hai đầu gối, phóng đại quang minh, tên là Thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu khắp tất cả cung điện chư Thiên. Dưới từ cõi trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên đến cõi trời Tịnh Cư, đó là cõi trời Ngũ Bất Hoàn, đều khắp cùng. Chư Thiên sáu cõi trời dục giới, và hai mươi tám cõi trời sắc giới, đều biết Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất sắp muốn hạ sinh xuống nhân gian. Thảy đều ôm lòng ái mộ, buồn than lo sầu. Ai nấy đều mang đủ thứ hoa, tràng hoa, y phục, hương đốt, hương bột, phan báu và lọng báu, kỹ nhạc, đi đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Theo Bồ Tát hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ tư của Bồ Tát.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tâm tạng chữ vạn kim cang trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Vô năng thắng tràng. Chiếu khắp Kim Cang Lực Sĩ mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, có trăm ức Kim Cang Lực Sĩ, thảy đều tụ tập đến, đi

theo bảo vệ, lúc mới sinh ra, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ năm.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì tất cả lỗ chân lông trên thân của Ngài, phóng ra đại quang minh, tên là Phân biệt chúng sinh. Chiếu khắp tất cả đại thiên thế giới, xúc chạm khắp tất cả thân các Bồ Tát, lại xúc chạm khắp tất cả chư Thiên và người đời. Các Bồ Tát đều nghĩ rằng: Tôi nên ở đây để cúng dường Như Lai, giáo hoá chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ sáu.

5. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tâm tạng chữ vạn kim cang trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Vô năng thắng tràng. Chiếu khắp Kim Cang Lực Sĩ (hộ pháp thiện thần) mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, có trăm ức Kim Cang Lực Sĩ, thảy đều tụ tập đến, đi theo Bồ Tát để bảo vệ, lúc mới sinh ra, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ năm của Bồ Tát.

6. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tất cả lỗ chân lông trên thân của Ngài, phóng đại quang minh, tên là Phân biệt chúng sinh. Chiếu khắp tất cả đại thiên thế giới, chiếu đến khắp tất cả thân của các Bồ Tát, lại chiếu đến khắp tất cả chư Thiên và người đời. Các Bồ Tát đều nghĩ rằng: Tôi nên ở nơi đây để cúng dường

Như Lai, giáo hoá chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ sáu của Bồ Tát.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong điện Đại Ma Ni Bảo Tạng, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ quán sát. Chiếu chỗ sắp sinh của Bồ Tát, chỗ cung vua. Quang minh đó chiếu rồi, thì các Bồ Tát khác đều cùng đi theo, hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề. Hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tụ lạc, hoặc ở thành ấp, mà hiện thọ sinh, vì muốn giáo hoá các chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ bảy.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong cung điện trời và đại lầu các trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu chỗ sinh trong bụng mẹ. Quang minh đó chiếu rồi, khiến cho mẹ của Bồ Tát an ổn khoái lạc, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Ở trong thai mẹ, tự nhiên có lầu các rộng lớn, trang nghiêm bằng đại ma ni

báu, vì muốn thân Bồ Tát được an ổn. Đó là việc thị hiện thứ tám.

7. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong Điện Đại Ma Ni Bảo Tạng, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ quán sát. Chiếu chỗ sắp sinh của Bồ Tát, tức là chỗ cung vua ở. Quang minh đó chiếu rồi, thì các Bồ Tát khác đều cùng đi theo, hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề. Hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tụ lạc, hoặc ở thành ấp, mà thị hiện thọ sinh, vì muốn giáo hoá các chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ bảy của Bồ Tát.

8. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ trong cung điện trời và đại lầu các tất cả trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu đến bụng của người mẹ. Quang minh đó chiếu rồi, khiến cho mẹ của Bồ Tát an ổn vui vẻ, chẳng có cảm giác không thoải mái, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Ở trong thai mẹ, tự nhiên có lầu các rộng lớn, trang nghiêm bằng đại ma ni báu, vì muốn thân Bồ Tát được an ổn. Đó là việc thị hiện thứ tám của Bồ Tát.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ dưới hai bàn chân, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ. Nếu các Thiên tử và các Phạm Thiên, thọ mạng sắp hết, được quang minh chiếu đến, thì đều được sống lâu thêm. Cúng

dường Bồ Tát, từ lúc hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ chín.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong những vẻ đẹp, phóng đại quang minh, tên là Nhãn trang nghiêm. Thị hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Lúc đó các trời, người, hoặc thấy Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sinh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo, hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ mười.

Phật tử! Nơi thân, nơi toà ngồi, nơi cung điện, ở trong lầu các của đại Bồ Tát, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh như vậy, đều hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Hiện các nghiệp đó rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức, nên từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian.

9. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ dưới hai bàn chân, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ. Nếu có các Thiên tử và các Phạm Thiên, thọ mạng sắp hết, được quang minh đó chiếu đến, thì đều được

sống lâu thêm. Cúng dường Bồ Tát, từ lúc hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ chín của Bồ Tát.

10. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong tướng tám mươi vẻ đẹp, phóng đại quang minh, tên là Nhãn trang nghiêm. Thị hiện đủ thứ các nghiệp của Bồ Tát. Lúc đó những người ở nhân gian và chư Thiên trên trời, hoặc thấy Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất, hoặc thấy Bồ Tát nhập thai, hoặc thấy Bồ Tát sơ sinh, hoặc thấy Bồ Tát xuất gia, hoặc thấy Bồ Tát thành đạo, hoặc thấy Bồ Tát hàng ma, hoặc thấy Bồ Tát chuyển pháp luân, hoặc thấy Bồ Tát vào Niết Bàn. Đây là cảnh giới tám tướng thành đạo của Bồ Tát. Đó là việc thị hiện thứ mười của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật! Nơi thân, nơi toà ngồi, nơi cung điện, ở trong lầu các của đại Bồ Tát, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ (vô lượng số) quang minh như vậy, đều hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Hiện ra các nghiệp đó rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức, nên từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian để làm Phật.

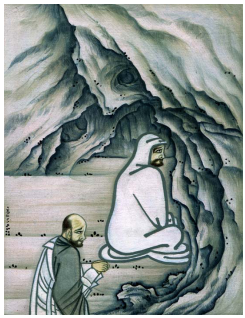

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN NĂM MƯƠI CHÍN

PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯƠI TÁM
PHẦN BẢY

Phật tử! Đại Bồ Tát thị hiện nơi thai mẹ có mười việc. Những gì là mười?

Phật tử! Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu các chúng sinh tâm thấp kém hiểu biết. Chẳng muốn khiến cho họ khởi nghĩ như vầy: Nay Bồ Tát này tự nhiên hoá sinh, trí huệ căn lành chẳng do tu mà được, cho nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đó là việc thứ nhất.

Đại Bồ Tát vì thành thục cha mẹ và các quyến thuộc chúng sinh đồng hành căn lành đời trước, mà thị hiện ở thai mẹ. Tại sao? Vì họ đều đáng được thấy nơi thai mẹ, thành thục hết thảy các căn lành. Đó là việc thứ hai.

Đại Bồ Tát lúc nhập thai, thì chánh niệm, chánh tri, không có mê hoặc. Trụ

trong thai mẹ rồi, tâm luôn chánh niệm, cũng chẳng tán loạn. Đó là việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thường diễn thuyết pháp. Các đại Bồ Tát mười phương thế giới, Thích Phạm Tứ Vương, đều tụ tập đến, đều khiến cho họ đắc được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Bồ Tát ở thai mẹ thành tựu biện tài thù thắng diệu dụng như vậy. Đó là việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tập đại chúng hội. Dùng nguyện lực xưa, giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là việc thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát thị hiện nơi thai mẹ có mười việc. Những gì là mười?

1. Phật tử! Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu các chúng sinh tâm thấp kém, căn lành hạ liệt, sự hiểu biết không đủ. Vì chúng sinh nầy, cho nên chẳng muốn khiến cho họ khởi nghĩ như vầy: Nay Bồ Tát này tự nhiên hoá sinh, trí huệ căn lành chẳng do tu mà được, bởi vậy cho nên Bồ Tát thị hiện cảnh giới ở thai mẹ. Đó là việc thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát vì thành thục cha mẹ và lục thân quyến thuộc đời nầy và chúng sinh đồng hành căn lành tu hành đời trước, mà thị hiện ở thai mẹ. Tại sao? Vì họ đều đáng được thấy nơi thai mẹ, có thể thành thục hết thảy các căn lành của họ đã tu trong quá khứ. Đó là việc thứ hai.

3. Đại Bồ Tát lúc nhập thai mẹ, thì chánh niệm hiện tiền, chánh tri hiện tiền, không có mê hoặc. Chẳng giống như một số người và tất cả Bồ Tát, khi trụ thai thì quên hết sự việc trước kia. Vị Bồ Tát hậu bổ Phật vị, tuy ở trong thai mẹ nhưng không có hôn mê. Cho nên trụ trong thai mẹ rồi, tâm luôn luôn chánh niệm, tâm cũng chẳng tán loạn. Đó là việc thứ ba.

4. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thường diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Các đại Bồ Tát mười phương thế giới, Thích Đề Hoàn Nhân, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, các quỷ thần, đều tụ tập đến, đều khiến cho họ đắc được vô lượng thần lực, và vô biên trí huệ. Bồ Tát ở thai mẹ thành tựu biện tài thù thắng diệu dụng như vậy. Đó là việc thứ tư.

5. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, có thể tập đại chúng hội mười phương. Dùng nguyện lực thuở xưa, giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là việc thứ năm.

Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người, phải đủ tối thắng thọ sinh nhân gian, nhờ đó thị hiện ở nơi thai mẹ. Đó là việc thứ sáu.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì chúng sinh ba ngàn đại thiên thế giới, đều nhìn thấy Bồ Tát, như thấy hình Ngài ở trong gương sáng. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già,

người, chẳng phải người, đều đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Đó là việc thứ bảy.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ các phương khác, đều cùng đến tụ hội, nói pháp môn đại tập, tên là Quảng đại trí huệ tạng. Đó là việc thứ tám.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì nhập tam muội Ly Cấu Tạng. Nhờ sức tam muội, mà ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn, đủ thứ sự nghiêm sức, thảy đều tốt đẹp. Cung trời Đâu Suất không thể sánh bằng, mà khiến cho thân người mẹ an ổn vô sự. Đó là việc thứ chín.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, dùng đại oai lực, hiện ra đồ cúng dường, tên là Khai đại phước đức ly cấu tạng. Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Các Như Lai đó, đều vì Bồ Tát diễn nói vô biên Bồ Tát trụ xứ pháp giới tạng. Đó là việc thứ mười.

Phật tử! Đó là mười việc của đại Bồ Tát thị hiện ở trong thai mẹ. Nếu các Bồ Tát thấu đạt pháp nầy, thì có thể thị hiện cõi thâm sâu vi tế.

6. Đại Bồ Tát thành Phật ở trong nhân gian, phải đầy đủ tối thắng thọ sinh nhân gian, nhờ đó mà Bồ Tát thị hiện ở nơi thai mẹ. Đó là việc thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì chúng sinh ba ngàn đại thiên thế giới, đều nhìn thấy Bồ Tát, như thấy hình bóng Ngài ở trong gương sáng. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người. Thiên long bát bộ nầy, đều đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Đó là việc thứ bảy.

8. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương thế giới phương khác, đều cùng đến tụ hội, nói pháp môn đại tập, tên là Quảng đại trí huệ tạng. Đó là việc thứ tám.

9. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì nhập tam muội Ly Cấu Tạng. Nhờ sức tam muội, mà ở trong thai mẹ hiện ra cung điện lớn, đủ thứ sự nghiêm sức, thảy đều tốt đẹp. Cung trời Đâu Suất không thể sánh bằng, mà khiến cho thân người mẹ an ổn vô sự. Đó là việc thứ chín.

10. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, dùng đại oai thần lực, hiện ra đủ thứ đồ cúng dường, tên là Khai đại phước đức ly cấu tạng. Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Các Như Lai đó, đều vì

Bồ Tát diễn nói vô biên Bồ Tát trụ xứ pháp giới tạng. Đó là việc thứ mười.

Các vị đệ tử của Phật! Đó là mười việc thị hiện ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thấu đạt pháp nầy, thì có thể thị hiện cõi thâm sâu vi tế.

Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cõi thâm sâu vi tế. Những gì là mười?

Đó là: Ở trong thai mẹ thị hiện ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến bậc quán đảnh. Ở trong thai mẹ thị hiện trụ ở cõi trời Đâu Suất. Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sinh. Ở trong thai mẹ thị hiện bậc đồng tử. Ở trong thai mẹ thị hiện nơi cung vua. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia. Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác. Ở trong thai mẹ thị hiện chuyển pháp luân. Ở trong thai mẹ thị hiện vào Niết Bàn. Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế, đó là: Tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực, vô lượng môn khác nhau.

Phật tử! Đó là mười thứ cõi vi tế ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ

Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ cõi vi tế vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười cõi thâm sâu vi tế. Những gì là mười? Đó là:

1. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến bậc quán đảnh.

2. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới trụ ở cõi trời Đâu Suất.

3. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới sơ sinh.

4. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới bậc đồng tử.

5. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới nơi cung vua.

6. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới xuất gia.

7. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới khổ hạnh, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác.

8. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới chuyển pháp luân.

9. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới vào Niết Bàn.

10. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới đại vi tế, đó là: Tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực, vô lượng môn khác nhau, Bồ Tát đều biết được.

Các Phật tử! Đó là mười thứ cõi vi tế ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp nầy, thì sẽ đắc được đại trí huệ cõi vi tế vô thượng của Như Lai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ sinh. Những gì là mười ?

Đó là : Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sinh. Phóng lưới đại quang

minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới mà sinh. Trụ cõi cuối cùng, càng không thọ thân sau mà sinh. Chẳng sinh, chẳng khởi mà sinh. Biết ba cõi như huyễn mà sinh. Trong mười phương thế giới khắp hiện thân mà sinh. Trí nhất thiết trí thân mà sinh. Phóng tất cả Phật quang minh, khắp giác ngộ tất cả thân chúng sinh mà sinh. Nhập đại trí quán sát tam muội thân mà sinh.

Phật tử ! Khi Bồ Tát sinh thì chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả đường ác, che lấp tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến tụ hội.

Phật tử ! Đó là mười thứ sinh của Đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sinh, mà thị hiện như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát xa lìa ngu si, ở trong chánh niệm chánh tri mà sinh ra.

2. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới mà sinh ra.

3. Bồ Tát trụ thân thể cõi cuối cùng, càng không thọ thân sau mà sinh ra, nghĩa là không còn sinh tử nữa.

4. Bồ Tát chẳng sinh, cũng chẳng khởi mà sinh ra.

5. Bồ Tát biết ba cõi như huyễn mà sinh ra.

6. Bồ Tát ở trong mười phương thế giới, khắp hiện thân mà sinh ra.

7. Bồ Tát chứng được trí nhất thiết trí thân mà sinh ra.

8. Bồ Tát phóng ra tất cả Phật quang minh, khắp giác ngộ tất cả thân chúng sinh mà sinh ra.

9. Bồ Tát nhập đại trí huệ, quán sát tam muội thân mà sinh ra.

10. Phật tử ! Khi Bồ Tát sinh thì chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả đường ác, che lấp tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến tụ hội.

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ sinh của Đại Bồ Tát, vì điều phục tất cả chúng sinh, mà thị hiện như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới đó mà giác ngộ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện mỉm cười tâm tự thệ. Những gì là mười ?

Đó là : Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả thế gian chìm đắm trong vũng bùn ái dục, trừ một mình ta ra, không ai có thể cứu giúp, biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Tất cả thế gian bị phiền não làm mù loà, chỉ có ta khiến cho

họ đầy đủ trí huệ, biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Lại nghĩ rằng : Nay ta vì thân giả danh nầy, sẽ đắc được pháp thân vô thượng Như Lai đầy khắp ba đời. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt không chướng ngại, quán khắp mười phương hết thảy trời Phạm Thiên, cho đến tất cả trời Đại Tự Tại, bèn nghĩ như vầy : Những chúng sinh nầy, đều tự cho rằng là có đại trí lực. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ đại Bồ Tát quán các chúng sinh, từ lâu đã trồng căn lành, nay đều thối lùi mai một. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện mỉm cười tâm tự thệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Hết thảy chúng sinh tất cả thế gian chìm đắm trong vũng bùn ái dục, trừ một mình ta ra, mới có thể cứu giúp họ thoát khỏi vũng vùn ái dục, những người khác không thể nào cứu độ họ được. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ phải độ thoát họ.

2. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Hết thảy chúng sinh tất cả thế gian bị phiền não làm mù loà, giống như người mù, chỉ có mình ta đầy đủ đại trí huệ, mới có thể cứu độ họ, người khác không thể nào làm được. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

3. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Nay ta vì thân giả danh nầy, nên sẽ chứng đắc được pháp thân vô thượng Như Lai đầy khắp ba đời. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

4. Bồ Tát lúc đó dùng thiên nhãn không chướng ngại, quán khắp mười phương hết thảy cõi trời Đại Phạm Thiên, cho đến tất cả trời Đại Tự Tại, bèn nghĩ như vầy : Những chúng sinh nầy, đều tự cho rằng là có đại trí lực. Tuy họ có trí huệ lực, nhưng chẳng rốt ráo. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

5. Lúc đó đại Bồ Tát quán các chúng sinh, từ kiếp xa xưa đến nay, đã gieo trồng rất nhiều căn lành, nhưng hiện tại đều đã thối lùi mai một, không cầu pháp thanh tịnh xuất thế, mà cầu pháp nhiễm trước đời ác năm trược. Nếu ta không cứu họ, thì tương lai sẽ bị đoạ vào ba đường ác. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

Bồ Tát quán thấy hạt giống thế gian, gieo trồng tuy ít, mà đắc được quả rất nhiều. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ Tát quán thấy tất cả chúng sinh, được Phật giáo hoá, tất sẽ được lợi ích. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ Tát quán thấy Bồ Tát đồng hành trong đời quá khứ, nhiễm trước việc khác, chẳng đắc được Phật pháp công đức rộng lớn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bồ Tát quán sát cùng nhau tụ hội trong đời quá khứ, chư Thiên loài người, đến nay do ở tại địa vị phàm phu, không thể xả lìa, cũng không nhàm mỏi. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến, càng thêm hân hoan, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Đó là mười. Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục chúng sinh, mà thị hiện như vậy.

6. Bồ Tát quán sát nhìn thấy hạt giống nhiễm ô của thế gian, gieo trồng tuy rất ít, mà đắc được quả rất nhiều. Do đó không dễ gì phát bồ đề tâm, Bồ Tát rất thương xót họ, khiến cho họ đừng bỏ giác hợp trần, đừng bỏ gốc tìm ngọn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

7. Bồ Tát quán thấy tất cả chúng sinh, được Phật giáo hoá, tất sẽ được lợi ích. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

8. Bồ Tát quán thấy Bồ Tát cùng tu hành với nhau trong đời quá khứ, họ nhiễm trước những việc khác, chẳng đắc được Phật pháp công đức rộng lớn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

9. Bồ Tát quán sát những người cùng nhau tụ hội trong đời quá khứ, chư Thiên và loài người, đến nay do ở tại địa vị phàm phu, không có tiến bộ, không chịu xả lìa, cũng không nhàm mỏi, ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, chuyển tới chuyển lui, không biết đang làm gì ? Bồ Tát biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ, khiến cho họ sớm thành Phật đạo

10. Lúc đó Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến, càng thêm hân hoan, càng thêm vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

Ở trên là mười pháp vui vẻ tâm tự thệ của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát vì điều phục tất cả chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ cảnh giới như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện đi bảy bước. Những gì là mười ?

Đó là : Vì hiện sức lực của Bồ Tát, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện bố thí bảy Thánh tài, mà thị hiện đi bảy bước. Vì viên mãn nguyện của địa thần, mà thị hiện đi

bảy bước. Vì hiện vượt ba cõi, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện hạnh tối thắng của Bồ Tát, vượt qua hạnh voi chúa, trâu chúa, sư tử chúa, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng bậc kim cang, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện muốn ban cho chúng sinh sức dũng mãnh, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tu hành bảy giác bảo, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện đắc pháp không do người khác dạy, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện nơi thế gian tối thắng không ai sánh bằng, mà thị hiện đi bảy bước. Đó là mười.

Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục chúng sinh, nên thị hiện như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện đi bảy bước. « Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói rằng : Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn ». Đó là thị hiện cảnh giới lúc Bồ Tát sơ sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hiện sức lực của Bồ Tát, mà thị hiện đi bảy bước.

2. Vì hiện bố thí bảy Thánh tài, mà thị hiện đi bảy bước.

Bảy Thánh tài là : a. Tín tài. b. Tấn tài. c. Giới tài. d. Tàm tài. e. Văn tài. f. Xả tài. g. Định tài.

3. Vì viên mãn nguyện của địa thần, mà thị hiện đi bảy bước.

4. Vì hiện vượt khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi, mà thị hiện đi bảy bước.

5. Vì hiện hạnh tối thù thắng của Bồ Tát, vượt qua hạnh voi chúa, trâu chúa, sư tử chúa, mà thị hiện đi bảy bước.

6. Vì hiện tướng bậc kim cang, mà thị hiện đi bảy bước.

7. Vì hiện muốn ban cho chúng sinh sức dũng mãnh, mà thị hiện đi bảy bước.

8. Vì hiện tu hành đạo bảy giác bảo, mà thị hiện đi bảy bước.

9. Vì hiện đắc pháp không do người khác dạy, mà thị hiện đi bảy bước.

10. Vì hiện nơi thế gian tối thắng không ai sánh bằng, mà thị hiện đi bảy bước.

Đó là mười pháp đi bảy bước của Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục tất cả chúng sinh, nên mới thị hiện cảnh giới đi bảy bước như vậy.

Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc mà hiện thân đồng tử. Những gì là mười ?

Đó là : Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, hoạ thư, ấn tỉ, đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt các thứ nghệ thuật, voi ngựa xe, bắn cung, kiếm kích, đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả văn bút đàm luận cờ nhạc, đủ thứ những việc thế gian, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa các lỗi lầm thân lời ý nghiệp, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện nhập môn thiền định trụ Niết Bàn, khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện sức lực của mình hơn hẳn tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Phạm Hộ Thế, người, chẳng phải người, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện Bồ Tát sắc tướng oai quang, hơn hẳn tất cả Thích Phạm Hộ Thế, mà hiện thân đồng tử.

Vì khiến cho chúng sinh tham đắm dục lạc hoan hỉ pháp lạc, mà hiện thân đồng tử.

Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện được Phật gia bị, được pháp quang minh, mà hiện thân đồng tử. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc mà hiện thân đồng tử. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, vẽ hoạ, thư ấn tỉ, v.v… đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

2. Vì hiện thông đạt các thứ nghệ thuật, cỡi voi, cỡi ngựa, đánh xe, bắn cung, kiếm kích, mười tám thứ binh khí, đủ thứ võ thuật nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

3. Vì hiện thông đạt tất cả văn bút, đàm luận, cờ nhạc, đủ thứ những việc thế gian, mà hiện thân đồng tử. Khi Phật còn lúc thân đồng tử, đầy đủ đại trí huệ và đại thần lực, văn võ song toàn, chẳng có gì mà không thông đạt, chẳng có gì mà không biết. Đối với các thứ nghệ thuật, nhất là võ thuật, không ai hơn Ngài được. Bắn cung thì đứng xa hàng trăm thước, bách phát bách trúng. Tóm lại, bất luận là văn hay võ, học một biết mười, hoặc không có thầy dạy mà tự thông, đó là bậc Thánh khi sinh ra đã biết.

4. Vì hiện xa lìa các lỗi lầm thân lời ý nghiệp, mà hiện thân đồng tử.

5. Vì hiện nhập môn thiền định trụ Niết Bàn, khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà hiện thân đồng tử.

6. Vì hiện sức lực của mình hơn hẳn tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Đề Hoàn Nhơn, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, người, chẳng phải người, mà hiện thân đồng tử.

7. Vì hiện Bồ Tát sắc tướng oai quang, hơn hẳn tất cả Thích Đề Hoàn Nhơn, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, mà hiện thân đồng tử.

8. Vì khiến cho chúng sinh tham đắm dục lạc, đổi thành hoan hỉ pháp lạc, mà hiện thân đồng tử.

9. Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường tất cả chư Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, mà hiện thân đồng tử.

10. Vì hiện được Phật gia bị, được pháp quang minh chiếu khắp, mà hiện thân đồng tử.

Đó là mười cảnh giới hiện thân đồng tử của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hiện thân đồng tử rồi, do mười việc mà hiện ở cung vua. Những gì là mười ?

Đó là : Vì khiến cho căn lành của chúng sinh đồng hành đời quá khứ thành thục, mà hiện ở cung vua.

Vì hiển bày sức căn lành của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

Vì các trời người tham đắm đồ vui thích, thị hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

Vì thuận tâm chúng sinh đời năm trược, mà hiện ở cung vua.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát, có thể nơi thâm cung nhập tam muội, mà hiện ở cung vua.

Vì khiến cho chúng sinh đồng nguyện đời trước viên mãn ý của họ, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn khiến cho cha mẹ thân bằng quyến thuộc viên mãn sở nguyện, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn dùng kỹ nhạc vang ra diệu âm thanh, cúng dường tất cả các Như Lai, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn ở nội cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật, cho đến Niết Bàn, đều thị hiện, mà hiện ở cung vua.

Vì tuỳ thuận giữ gìn các Phật pháp, mà hiện ở cung vua. Đó là mười.

Thân Bồ Tát cuối cùng thị hiện ở cung vua như vậy rồi, sau đó xuất gia.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát hiện thân đồng tử rồi, do mười việc mà hiện ở cung vua. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì khiến cho căn lành của chúng sinh cùng tu hành với mình trong đời quá khứ thành thục, mà hiện ở cung vua.

2. Vì hiển bày sức căn lành của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

3. Vì chư Thiên và người ở nhân gian, tham đắm đồ vui thích, chẳng biết tu hành, mới thị hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

4. Vì thuận theo tâm của tất cả chúng sinh đời năm trược (Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược) mà hiện ở cung vua.

5. Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát, có thể nơi thâm cung nhập tam muội, mà hiện ở cung vua.

6. Vì khiến cho chúng sinh đồng phát nguyện đời trước, viên mãn ý nguyện của họ, mà hiện ở cung vua.

7. Vì muốn khiến cho cha mẹ và thân bằng quyến thuộc, viên mãn sở nguyện của họ, mà hiện ở cung vua.

8. Vì muốn dùng đủ thứ kỹ nhạc, vang ra diệu âm thanh, cúng dường tất cả các Như Lai, mà hiện ở cung vua.

9. Vì muốn ở nội cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật, cho đến Niết Bàn, đều thị hiện cảnh giới đó, mà hiện ở cung vua.

10. Vì tuỳ thuận giữ gìn pháp của chư Phật nói, mà hiện ở cung vua.

Đó là mười cảnh giới thị hiện ở cung vua của Bồ Tát. Thân Bồ Tát cuối cùng thị hiện ở cung vua như vậy rồi, sau đó thị hiện cảnh giới xuất gia.

Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện xuất gia. Những gì là mười ?

Đó là : Vì chán ở nhà, mà thị hiện xuất gia. Vì chúng sinh chấp trước nhà, khiến cho họ xả lìa, mà thị hiện xuất gia. Vì tuỳ thuận tin ưa đạo Thánh nhân, mà thị hiện xuất gia. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày vĩnh viễn lìa cái thấy hai bên, mà thị hiện xuất gia. Vì khiến cho chúng sinh lìa dục lạc ngã lạc, mà thị hiện xuất gia. Vì trước hiện tướng thoát khỏi ba cõi, mà thị hiện xuất gia. Vì hiện tự tại chẳng lệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày sẽ đắc được pháp mười lực vô uý của Như Lai, mà thị hiện xuất gia. Vì thân cuối cùng của Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà điều phục chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện xuất gia. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì chán ở nhà, mà thị hiện xuất gia.

2. Vì chúng sinh chấp trước nhà, khiến cho họ xả lìa nhà sinh tử, nhà phiền não, nhà ba cõi, mà thị hiện xuất gia.

3. Vì tuỳ thuận tin ưa đạo Thánh nhân, mà thị hiện xuất gia.

4. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia vô lượng, mà thị hiện xuất gia.

5. Vì hiển bày vĩnh viễn lìa cái thấy hai bên có, không, mà thị hiện xuất gia.

6. Vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.

7. Vì trước hiện tướng thoát khỏi ba cõi, mà thị hiện xuất gia.

8. Vì hiện tự tại chẳng lệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.

9. Vì hiển bày sẽ đắc được pháp mười lực và bốn vô uý của Như Lai, mà thị hiện xuất gia.

10. Vì thân cuối cùng của Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia

Đó là mười cảnh giới thị hiện xuất gian. Bồ Tát dùng mười thứ cảnh giới nầy, mà điều phục tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Những gì là mười ?

Đó là : Vì thành tựu chúng sinh kém hiểu biết, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì trừ chúng sinh tà kiến, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chúng sinh chẳng tin nghiệp báo, khiến cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện

tu khổ hạnh. Vì tuỳ thuận thế giới tạp nhiễm, pháp phải như vậy, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì thị hiện nhẫn chịu khổ nhọc siêng tu đạo, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì khiến cho chúng sinh thích cầu pháp, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chúng sinh tham đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, cho đến đời cuối cùng, vẫn chẳng bỏ sự siêng năng tinh tấn, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì khiến cho chúng sinh ưa pháp tịch tĩnh tăng trưởng căn lành, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chư Thiên người đời các căn chưa thành thục, đợi lúc thành thục, mà thị hiện tu khổ hạnh. Đó là mười.

Bồ Tát nhờ phương tiện nầy, mà điều phục tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì thành tựu chúng sinh kém hiểu biết, mà thị hiện tu khổ hạnh.

2. Vì diệt trừ chúng sinh tà kiến, mà thị hiện tu khổ hạnh.

3. Vì chúng sinh chẳng tin nghiệp báo, khiến cho họ thấy được cảnh giới nghiệp báo, mà thị hiện tu khổ hạnh.

4. Vì tuỳ thuận thế giới tạp nhiễm, pháp phải như vậy, mà thị hiện tu khổ hạnh.

5. Vì thị hiện nhẫn chịu được mọi khổ nhọc, siêng tu tất cả Thánh đạo, mà thị hiện tu khổ hạnh.

6. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích cầu pháp, mà thị hiện tu khổ hạnh.

7. Vì chúng sinh tham đắm năm dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện tu khổ hạnh.

8. Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, cho đến đời cuối cùng, vẫn không bỏ sự siêng năng tinh tấn, mà thị hiện tu khổ hạnh.

9. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ưa thích pháp tịch tĩnh, tăng trưởng tất cả căn lành, mà thị hiện tu khổ hạnh.

10. Vì chư Thiên và người đời các căn chưa thành thục, đợi lúc thành thục, mà thị hiện tu khổ hạnh.

Đó là mười cảnh giới thị hiện tu khổ hạnh. Bồ Tát dùng mười pháp phương tiện tu khổ hạnh nầy, để điều phục tất cả chúng sinh.

Bí quyết của người tu hành là ăn ít. Tại sao vậy ? Vì ăn ít thì sinh dục niệm ít. Ít dục thì biết đủ, biết đủ thì thường an lạc, thường an lạc thì chẳng có phiền não. Chẳng có phiền não thì sinh bồ đề, sinh bồ đề thì đắc được giải thoát, đắc được giải thoát thì nhậm vận tự tại. Sinh tử tự tại, thì trí huệ tự tại. Tóm lại, tất cả đều tự tại, đó là con đường người tu hành phải đi qua.

Người tu hành phải nhẫn nại, bất cứ cảnh giới gì đến khảo nghiệm, đều phải dùng tâm nhẫn nại để chịu đựng, để vượt qua gian nan thử thách, hết gió thì sóng lặng, tự nhiên được an bình. Lúc làm việc, dù không muốn làm cũng nhẫn nại đi làm. Lâu dần, tập quán thành tự nhiên. Tóm lại, bất

cứ làm việc gì, đều phải tâm an lý đắc mà làm, đừng có tâm lý lười biếng, hoặc trốn tránh công việc. Nếu có tư tưởng « Một ngày làm hoà thượng, một ngày đánh chuông », thì đó là trái ngược lại với đạo. Nói thẳng ra là nương Phật mặc y, dựa vào Phật kiếm cơm ăn.

Tôi một đời dùng hai chữ « Nhẫn nại » làm kim châm tu hành, bất cứ gặp hoàn cảnh nào, cũng tuyệt đối không đầu hàng, tất cả đều nhẫn thọ nơi thân tâm. Khi tôi còn ở tại Đông Bắc Trung Quốc, có thể chịu đựng nóng lạnh. Vào những tháng mùa đông lạnh nhất, tôi không mang tất, đi chân không đi trên băng tuyết, chân lạnh cấn rất đau buốt, tôi cũng chịu đựng, khi chịu đựng thì không còn đau nữa. Còn vào mùa nóng nực, thì nóng nực không thể tả, làm cho con người xây xẩm mặt mày, mắt hoa lên. Khi đi đường thì chịu không thấu, trước mặt toàn là màu đen. Nếu người bình thường, thì bị nóng thiêu đốt khó mà chịu được, nhưng tôi nhận rằng không có gì hết, ngồi xuống để nghỉ ngơi một chút là khoẻ lại. Tôi dùng hai chữ nhẫn nại làm pháp bảo, để khắc phục tất cả mọi khó khăn, chịu nóng chịu lạnh, chịu gió chịu mưa, chịu đói chịu khát, tất cả đều nhẫn chịu được, tuyệt đối không giơ cờ trắng đầu hàng.

Khi tôi xuất gia rồi, chuyên tu pháp môn nhẫn nhục, nếu có ai chửi tôi, thì tôi nghe như không nghe, hoặc tôi coi như nghe ca hát, tự nhiên bình an vô sự. Nếu có ai đánh tôi, thì tôi tuyệt đối không đánh lại, dùng thái độ tâm bình khí hoà để tiếp nhận. Còn phải nhẫn thọ lễ công phu sáng, lúc sáng sớm tinh mơ, chưa có tiếng động gì, thì lập tức thức dậy, rửa mặt súc miệng, lên chánh điện trước đứng chờ.

Mỗi lần như vậy đều đến sớm mười lăm phút, chẳng có lần nào đến trễ.

Từ khi tôi xuất gia cho đến bây giờ, đều dùng nhẫn nại để hành sự. Khi tôi ra bên ngoài tham học, bất cứ khoá lễ sáng tối, hoặc giảng kinh thuyết pháp, hoặc nghe kinh nghe pháp, lên chánh điện, hay quá đường, không khi nào trễ một phút, đều đến trước giờ. Đó là tình hình quá khứ của tôi, hôm nay nói cho mọi người biết, đó là tôi hiện thân thuyết pháp vậy.

Muốn chân thật tu hành, thì không thể nào lười biếng, làm việc thì phải đi trước. Không thể không có tâm nhẫn nại, phải nhẫn nại chịu đựng được tất cả mọi việc, đó là kim chỉ nam của người tu hành. Nhất là thời kỳ học tập, càng phải chịu đựng. Nhất là lúc không thể chịu đựng được, cũng phải chịu đựng. Do đó có câu :

« Nhẫn một chút sóng yên gió lặng
Lùi một bước biển rộng trời xanh ».

Không thể tuỳ tiện nổi nóng, phải biết rằng lửa vô minh có thể thiêu đốt rừng công đức. Đó là danh ngôn chí lý, cũng là nói về kinh nghiệm, nên nhớ ! Nên nhớ ! Hãy cẩn thận đừng có động lửa trong gan.

Các vị ! Không thể tuỳ tiện nổi nóng, cảm thấy như vầy là không đúng, như thế kia cũng không đúng, nhìn cái gì cũng không vừa mắt, sự việc trên thế gian đều không như ý của mình, nhưng hãy lùi một bước nghĩ, nhẫn, nhẫn, một nhẫn vạn sự đều xong, phiền não gì cũng không có.

Chúng ta người tu hành, tất cả đều phải tu cách chân thật, không thể giải đãi, không thể phóng dật, phải giữ gìn quy cụ của đạo tràng. Chẳng phải nói ngày ngày đến nghe

kinh đều đều, còn đối với những việc khác thì lơ là, tư tưởng như thế cũng không được. Hoặc là giờ cúng ngọ, khoá lễ sáng, hoặc pháp hội, đều phải đến chánh điện trước đứng chờ. Tương lai đắc được quả báo mới được viên mãn. Bằng không, đến trễ như thế, thì tương lai sẽ mật đi cơ hội khai ngộ. Phàm là làm việc gì, đều đến trễ một bước, thì công đức đắc được, cũng sẽ không được viên mãn.

Chúng ta người tu hành, đừng tự mình giảng đạo lý cho chính mình, tự mình làm luật sư biện hộ cho chính mình. Do đó có câu : « Nhân nào thì quả đó ». Trồng nhân lành thì được quả lành, trồng nhân ác thì được quả ác, đó là định luật thiên kinh địa nghĩa. Nếu trồng nhân viên mãn, thì sẽ kết quả viên mãn, trồng nhân một nửa, thì kết quả một nửa. Điểm nầy, phải thật sự hiểu rõ, không thể để gió thoảng qua tai.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Đạo Tràng có mười việc. Những gì là mười ?

Đó là : Khi đi đến Đạo Tràng, thì chiếu sáng khắp tất cả thế giới. Khi đi đến Đạo Tràng, thì chấn động tất cả thế giới. Khi đi đến Đạo Tràng, thì trong tất cả thế giới khắp hiện thân Ngài. Khi đi đến Đạo Tràng, thì giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh đồng hành trong quá khứ. Khi đi đến Đạo Tràng, thì thị hiện Đạo Tràng tất cả đều trang nghiêm. Khi đi đến Đạo

Tràng, thì tuỳ sở thích của chúng sinh mà vì họ hiện thân, đủ thứ oai nghi, và cây bồ đề tất cả đều trang nghiêm. Khi đi đến Đạo Tràng, thì hiện thấy mười phương tất cả Như Lai. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dở chân hạ chân, thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật, không có vượt cách. Khi đi đến Đạo Tràng, thì tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Phạm Hộ Thế, tất cả các vị vua, đều không biết nhau, mà đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường thượng diệu. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dùng trí vô ngại quán khắp tất cả các Như Lai, trong tất cả thế giới tu Bồ Tát hạnh mà thành Chánh Giác. Đó là mười. Bồ Tát dùng đây để giáo hoá chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đi đến Đạo Tràng có mười việc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khi đi đến Đạo Tràng, thì phóng quang chiếu sáng khắp tất cả thế giới.

2. Khi đi đến Đạo Tràng, thì chấn động tất cả thế giới, có mười tám hiện tượng chấn động.

3. Khi đi đến Đạo Tràng, thì trong tất cả thế giới đều khắp hiện thân Ngài.

4. Khi đến Đạo Tràng, thì giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh đồng hành trong quá khứ.

5. Khi đi đến Đạo Tràng, thì thị hiện Đạo Tràng tất cả đều trang nghiêm.

6. Khi đến Đạo Tràng, thì tuỳ sở thích của chúng sinh mà vì họ hiện thân thuyết pháp, có đủ thứ oai nghi, và cây bồ đề tất cả đều trang nghiêm.

7. Khi đi đến Đạo Tràng, thì hiện thấy mười phương tất cả Như Lai.

8. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dở chân hạ chân, thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật đạo, không có vượt cách.

9. Khi đến Đạo Tràng, thì tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Đề Hoàn Nhân, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, tất cả các vị vua, họ đều không biết nhau, mà đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường thượng diệu cúng dường Phật.

10. Khi đến Đạo Tràng, thì dùng mắt trí huệ vô ngại, quán khắp tất cả các Như Lai, trong tất cả thế giới tu Bồ Tát hạnh mà thành Chánh Giác.

Đó là mười cảnh giới Bồ Tát đi đến Đạo Tràng. Bồ Tát dùng những cảnh giới nầy, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng, có mười việc. Những gì là mười ?

Đó là : Khi ngồi đạo tràng, thì có đủ thứ chấn động tất cả thế giới. Khi ngồi đạo tràng thì bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới. Khi ngồi đạo tràng, thì diệt trừ khổ tất cả cõi ác. Khi ngồi đạo tràng, thì khiến cho tất cả thế giới kim cang sở thành. Khi ngồi đạo tràng, thì quán khắp toà sư tử của tất cả chư Phật Như Lai. Khi ngồi đạo tràng, thì tâm như hư không chẳng có sự phân biệt. Khi ngồi đạo tràng, thì tuỳ theo chỗ đáng hiện thân oai nghi. Khi ngồi đạo tràng, thì tuỳ thuận an trụ kim cang tam muội. Khi ngồi đạo tràng, thì thọ thần lực gia trì thanh tịnh diệu xứ của tất cả Như Lai. Khi ngồi đạo tràng, thì Phật dùng sức căn lành của mình, đều gia bị cho tất cả chúng sinh. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng, có mười việc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khi ngồi đạo tràng, thì có đủ thứ sự chấn động tất cả thế giới.

2. Khi ngồi đạo tràng, thì phóng đại quang minh, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới.

3. Khi ngồi đạo tràng, thì diệt trừ khổ tất cả cõi ác.

4. Khi ngồi đạo tràng, thì khiến cho tất cả thế giới kim cang sở thành.

5. Khi ngồi đạo tràng, thì quán khắp toà sư tử của tất cả chư Phật Như Lai.

6. Khi ngồi đạo tràng, thì tâm như hư không chẳng có sự phân biệt.

7. Khi ngồi đạo tràng, thì tuỳ theo chúng sinh, đáng hiện thân đủ thứ oai nghi.

8. Khi ngồi đạo tràng, thì tuỳ thuận an trụ trong kim cang tam muội.

9. Khi ngồi đạo tràng, thì thọ thần lực gia trì thanh tịnh diệu xứ của tất cả Như Lai.

10. Khi ngồi đạo tràng, thì Phật dùng sức căn lành của mình đều gia bị cho tất cả chúng sinh. Đó là mười cảnh giới ngồi đạo tràng của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì có mười việc kỳ đặc chưa từng có. Những gì là mười ?

Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương thế giới, đều hiện ra ở trước. Đều dơ tay phải mà khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Vô thượng Đạo sư. Đó là việc chưa từng có thứ nhất.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai thảy đều hộ niệm, ban cho Bồ

Tát oai lực. Đó là việc chưa từng có thứ hai.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì các chúng Bồ Tát đồng tu đời quá khứ, đều đến vây quanh, đem đủ thứ đồ trang nghiêm, cung kính cúng dường. Đó là việc chưa từng có thứ ba.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì cỏ cây lùm rừng trong tất cả thế giới, các vật vô tình, đều khom mình thấp bóng, hướng về đạo tràng. Đó là việc chưa từng có thứ tư.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Quán sát pháp giới. Sức tam muội đó, hay khiến cho tất cả các hạnh của Bồ Tát, đều được viên mãn. Đó là việc chưa từng có thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì có mười việc kỳ đặc chưa từng có. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương thế giới, đều hiện ra ở trước. Đều cùng dơ tay phải mà khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Vô thượng Đạo sư. Đó là việc chưa từng có thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương đều đến hộ niệm, ban cho Bồ Tát đại oai thần lực. Đó là việc chưa từng có thứ hai.

3. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì các chúng Bồ Tát đồng tu đời quá khứ, đều đến vây quanh, đem đủ thứ đồ trang nghiêm, cung kính cúng dường. Đó là việc chưa từng có thứ ba.

4. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì cỏ cây lùm rừng trong tất cả thế giới, các vật vô tình, đều khom mình thấp bóng, hướng về đạo tràng. Đó là việc chưa từng có thứ tư.

5. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Quán sát pháp giới. Sức tam muội đó, hay khiến cho tất cả các hạnh của Bồ Tát tu, đều được viên mãn. Đó là việc chưa từng có thứ năm.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được Đà La Ni, tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, hay thọ mây lớn mưa pháp của tất cả chư Phật Như Lai. Đó là việc chưa từng có thứ sáu.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì dùng sức oai đức, hiện ra đồ cúng thượng diệu, cúng dường khắp chư Phật trong tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ bảy.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì trụ trí tối thắng, đều hiện rõ biết các căn ý

hành của tất cả chúng sinh. Đó là việc chưa từng có thứ tám.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội đó, hay khiến cho thân của Bồ Tát đầy khắp ba đời, tận cõi hư không tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ chín.

Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được đại trí vô ngại ly cấu quang minh, khiến cho thân nghiệp của Bồ Tát vào khắp ba đời. Đó là việc chưa từng có thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười việc kỳ đặc chưa từng có của Bồ Tát khi ngồi đạo tràng.

6. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được pháp Đà La Ni, tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, hay thọ trì mây lớn mưa pháp của tất cả chư Phật Như Lai. Đó là việc chưa từng có thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì dùng sức đại oai đức, hiện ra đồ cúng dường thượng diệu, cúng dường khắp chư Phật trong tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì trụ trong trí huệ tối thù thắng, đều hiện rõ biết các căn ý hành của tất cả chúng sinh, tức cũng là sự việc suy nghĩ trong tâm của chúng sinh, Bồ Tát đều biết, đều thấy. Đó là việc chưa từng có thứ tám.

9. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội đó, hay khiến cho thân của Bồ Tát đầy khắp ba đời, tận cõi hư không tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ chín.

10. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được đại trí vô ngại ly cấu quang minh, khiến cho thân nghiệp của Bồ Tát vào khắp ba đời. Đó là việc chưa từng có thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười việc kỳ đặc chưa từng có của Bồ Tát khi ngồi đạo tràng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì do quán mười thứ nghĩa, mà thị hiện hàng ma. Những gì là mười ?

Đó là : Vì chúng sinh đời ác trược thích đấu tranh, vì muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.

Vì chư Thiên người đời có kẻ hoài nghi, vì dứt nghi của họ, mà thị hiện hàng ma.

Vì giáo hoá điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn khiến cho chư Thiên, người đời, kẻ thích quân trận, đều tụ đến xem, tâm được điều phục, mà thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát, trên thế gian không ai địch nổi, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sinh, mà thị hiện hàng ma.

Vì thương xót các chúng sinh đời vị lai, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn hiển bày cho đến đạo tràng do có quân ma đến xúc não, nhờ đó mới vượt qua được cảnh giới ma, mà thị hiện hàng ma.

Vì hiển bày phiền não nghiệp dụng yếu kém, đại từ căn lành thế lực mạnh mẽ, mà thị hiện hàng ma.

Vì muốn tuỳ thuận pháp hành thế giới ác trược, mà thị hiện hàng ma. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì do quán mười thứ nghĩa, mà thị hiện hàng ma. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì chúng sinh đời ác năm trược thích đấu tranh, vì muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện tướng hàng ma.

2. Vì chư Thiên và người đời có kẻ hoài nghi, vì dứt trừ nghi hoặc của họ, mà thị hiện tướng hàng ma.

3. Vì giáo hoá điều phục các ma quân, mà thị hiện tướng hàng ma.

4. Vì muốn khiến cho chư Thiên và người đời kẻ thích quân trận chiến đấu, khiến cho họ đều tụ đến xem, tâm được điều phục, chẳng còn tư tưởng đấu tranh, mà thị hiện tướng hàng ma.

5. Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát, trên thế gian không ai địch nổi, mà thị hiện tướng hàng ma.

6. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sinh, tinh tấn tiến về trước, học tập Phật đạo, mà thị hiện tướng hàng ma.

7. Vì thương xót các chúng sinh đời vị lai, trong đó bao quát bạn, tôi và họ. Hiện tại chúng ta đều là chúng sinh đời vị lai, chúng ta rất đáng thương sót, cử chỉ hành động đều điên đảo, rõ ràng biết không đúng mà vẫn đi làm. Biết rõ tu hành phải giữ giới luật, nhưng ở trong sự bất tri bất giác lại phạm giới. Phật thương xót chúng ta chúng sinh ngu si, cho nên mới thị hiện tướng hàng ma.

8. Vì muốn hiển bày cho đến đạo tràng, vẫn còn có ma vương Ba Tuần phái quân ma và ma nữ đến nhiễu loạn, do có quân ma đến xúc não, sau đó mới vượt qua được cảnh giới ma, hàng phục được ma, mà thị hiện tướng hàng ma.

9. Vì hiển bày phiền não nghiệp dụng yếu kém, đại từ căn lành thế lực rất mạnh mẽ, mà thị hiện tướng hàng ma.

10. Vì muốn tuỳ thuận pháp chúng sinh hành đời ác năm trược, luôn thuận chúng sinh để giáo hoá, mà thị hiện tướng hàng ma. Đó là mười tướng thị hiện hàng ma.

Ở trong Phật giáo, Phật và ma như một. Hàng phục quân ma, điều trị ngoại đạo, đó đều là thần thông của Phật, do đó có câu : « Phật, ma như một ». Sau khi Phật thành Phật rồi, kế thừa Phật vị, sau đó khi về hưu Phật vị, hoặc thị hiện chư Thiên, hoặc thị hiện ông vua, hoặc thị hiện quan lớn, hoặc thị hiện ma vương, đều không nhất định. Hiện tại đang nói về hàng ma, đây là một sự nhân duyên, do đó có câu :

« Pháp do nhân duyên sinh
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo ».

Do đó, từ bốn câu nầy xem ra, thì hết thảy tất cả đều như huyễn, như hoá, chẳng có gì chân thật, cũng chẳng có gì để chấp trước.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành Như Lai lực. Những gì là mười ?

Đó là : Vì vượt qua tất cả các ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh du hí tất cả môn tam muội của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả thiền định rộng lớn của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực. Vì viên mãn tất cả pháp trắng tịnh trợ đạo, nên thành Như Lai lực. Vì đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân

biệt, nên thành Như Lai lực. Vì thân khắp cùng tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực. Vì chỗ vang ra lời nói âm thanh, đều đồng với tất cả tâm chúng sinh, nên thành Như Lai lực. Vì hay dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực. Vì thân miệng ý nghiệp đồng với chư Phật ba đời, không có sự khác biệt, ở trong một niệm thấu rõ pháp ba đời, nên thành Như Lai lực. Vì đắc được thiện giác trí tam muội, đủ mười lực của Như Lai, đó là : Xứ phi xứ trí lực, cho đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát đủ mười lực nầy, thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành Như Lai lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì vượt qua tất cả các ma phiền não nghiệp không nhiễm ô, nên thành tựu Như Lai lực.

2. Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, du hí tất cả môn tam muội của Bồ Tát chứng đắc, nên thành Như Lai lực.

3. Vì đầy đủ tất cả thiền định rộng lớn của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực.

4. Vì viên mãn tất cả pháp môn trắng tịnh trợ đạo, nên thành Như Lai lực.

5. Vì chứng được tất cả pháp trí huệ quang minh, khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

6. Vì pháp thân Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, trong tất cả thế giới, chỗ nào cũng đều có pháp thân Phật, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, nên thành Như Lai lực.

7. Vì bất cứ chỗ nào vang ra lời nói âm thanh, đều đồng với tất cả tâm chúng sinh, nên thành Như Lai lực.

8. Vì hay dùng tất cả thần thông lực để gia trì tất cả chúng sinh, nên thành Như Lai lực.

9. Vì thân miệng ý nghiệp đồng với chư Phật ba đời không có sự khác biệt, ở trong một niệm thấu rõ pháp ba đời, nên thành Như Lai lực.

10. Vì chứng được thiện giác trí tam muội, đầy đủ mười lực của Như Lai, đó là : Xứ phi xứ trí lực, cho đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Đó là mười pháp thành tựu mười lực của Như Lai. Nếu các Bồ Tát đủ mười lực nầy, thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân, có mười việc. Những gì là mười ?

Một là đầy đủ trí huệ thanh tịnh bốn vô uý. Hai là sinh ra bốn biện tài tuỳ thuận âm thanh. Ba là khéo hay khai xiển tướng bốn chân đế. Bốn là tuỳ thuận vô ngại giải thoát của chư Phật. Năm là hay khiến tâm chúng sinh đều tin thanh tịnh. Sáu là hết

thảy lời nói đều chẳng tổn hại, hay nhổ mũi tên độc các khổ của chúng sinh. Bảy là dùng đại bi nguyện lực gia trì. Tám là tuỳ thuận vang ra âm thanh, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Chín là trong A tăng kỳ kiếp, nói pháp không dứt. Mười là tuỳ chỗ nói pháp, đều hay sinh khởi căn lực giác đạo, thiền định giải thoát, tam muội các pháp.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, có vô lượng việc như vậy.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân, thì có mười việc. Những gì là mười ?

1. Đầy đủ trí huệ thanh tịnh bốn vô uý. Tức là :

a. Nhất thiết trí vô uý.

b. Lậu tận vô uý.

c. Nói chướng đạo vô uý.

d. Nói đạo hết khổ vô uý.

2. Sinh ra bốn vô ngại biện, tức là :

a. Pháp vô ngại biện.

b. Nghĩa vô ngại biện.

c. Từ vô ngại biện.

d. Lạc thuyết vô ngại biện.

Tuỳ thuận âm thanh đó mà làm Phật sự.

3. Ba là khéo hay khai xiển diễn nói tướng bốn chân đế, tức là :

a. Khổ chân đế.

b. Tập chân đế.

c. Diệt chân đế.

d. Đạo chân đế.

Do đó : « Biết khổ, dứt tập, mộ diệt, chứng đạo ».

4. Tuỳ thuận vô ngại giải thoát của tất cả chư Phật. Giải thoát là giải sự ràng buộc hoặc nghiệp, thoát quả khổ ba cõi. Giải thoát phân ra gồm có hữu vi giải thoát và vô vi giải thoát. Hữu vi giải thoát là A la hán trí huệ vô lậu chân chánh; vô vi giải thoát tức là Niết Bàn. Lại phân ra là : Không giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, đây là thiền định giải thoát.

5. Hay khiến tâm của tất cả chúng sinh đều tin thanh tịnh, y pháp tu hành.

6. Hết thảy lời nói đều chẳng tổn hại, nghĩa là không luống qua, không lãng phí, khiến cho chúng sinh nhớ mãi lời nói, vĩnh viễn không quên, hay nhổ mũi tên độc các khổ của tất cả chúng sinh.

7. Dùng đại bi nguyện lực gia trì tất cả chúng sinh.

8. Tuỳ thuận vang ra âm thanh, khắp cùng mười phương tất cả thế giới.

9. Trong A tăng kỳ kiếp, nói pháp không dứt.

10. Tuỳ chỗ nói pháp, đều hay sinh khởi năm căn, năm lực và bảy giác phần, tám chánh đạo, thiền định giải thoát, và tam muội các pháp.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, có vô lượng việc như vậy.

Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp, do mười việc, nên ở trong tâm chúng sinh gieo trồng pháp trắng tịnh, không luống qua. Những gì là mười ?

Đó là : Vì nguyện lực quá khứ. Vì đại bi nhiếp trì. Vì không bỏ chúng sinh. Vì trí huệ tự tại, tuỳ sự ưa thích, mà vì họ thuyết pháp. Vì rất đúng thời, chưa từng thất thời. Vì tuỳ sự thích nghi, không vọng thuyết. Vì trí huệ biết ba đời, khéo biết rõ. Vì thân tối thắng, không ai sánh bằng. Vì lời lẽ tự tại, không thể dò được. Vì trí huệ tự tại, tuỳ sự nói ra, đều khai ngộ. Đó là mười.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp, do mười việc, nên ở trong tâm chúng sinh gieo trồng pháp trắng tịnh, không luống qua, nghĩa là chẳng có một chúng sinh nào mà không đắc được pháp thanh tịnh nầy. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì nguyện lực đã phát ra trong quá khứ, khiến cho tất cả chúng sinh gieo trồng hạt giống pháp trắng tịnh.

2. Vì nhờ sức đại bi để nhiếp trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

3. Vì không bỏ tất cả chúng sinh, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

4. Vì trí huệ tự tại, tuỳ sự ưa thích của tất cả chúng sinh, mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

5. Vì rất đúng thời vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng khi nào thất thời, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

6. Vì tuỳ sự thích nghi mà vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng nói pháp không đúng cơ.

7. Vì trí huệ biết ba đời, khéo biết rõ pháp ba đời.

8. Vì thân tối thù thắng, không ai sánh bằng.

9. Vì lời lẽ rất tự tại, không cách chi có thể dò được.

10. Vì trí huệ rất tự tại, tuỳ sự nói ra, đều khiến cho tất cả chúng sinh khai ngộ.

Đó là mười pháp trắng tịnh, khi Bồ Tát chuyển bánh xe pháp.

Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm Phật sự rồi, do quán mười nghĩa, mà thị hiện Niết Bàn. Những gì là mười ?

Đó là : Vì thị hiện tất cả hành, thật là vô thường. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng an ổn. Vì thị hiện đại Niết Bàn là nơi an ổn, không có sự sợ hãi. Vì các trời người ưa chấp sắc thân, nên vì họ hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến cho họ nguyện trụ pháp thân thanh tịnh. Vì thị hiện lực vô

thường không thể chuyển. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng tuỳ tâm trụ, chẳng tự tại. Vì thị hiện tất cả ba cõi đều như huyễn hoá, chẳng kiên cố. Vì thị hiện tánh Niết Bàn, rốt ráo kiên cố, không thể hoại. Vì thị hiện tất cả pháp không sinh, không khởi, mà có tụ tập tướng tán hoại.

Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự rồi, sở nguyện viên mãn rồi, chuyển bánh xe pháp rồi, người đáng hoá độ, đều hoá độ xong rồi. Có các Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu, thọ ký thành tựu rồi. Pháp phải như vậy, vào nơi đại Niết Bàn không biến đổi.

Phật tử ! Đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán mười nghĩa.

Các vị đệ tử của Phật ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm Phật sự rồi, do quán mười nghĩa, mà thị hiện Niết Bàn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì thị hiện tất cả hành, thật là vô thường. Do đó : « Các hành vô thường », phàm là do nhân duyên mà thành, thì đều là vô thường.

2. Vì thị hiện tất cả pháp hữu vi, chẳng phải là pháp môn an ổn. Pháp thế gian là pháp hữu vi, pháp xuất thế gian là pháp vô vi.

3. Vì thị hiện đại Niết Bàn, là nơi an ổn, không có sự sợ hãi uy hiếp.

4. Vì các trời người ưa chấp sắc thân, hưởng thọ sự vui năm dục, cho nên Bồ Tát vì họ hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến cho họ nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

5. Vì thị hiện lực vô thường không thể chuyển động.

6. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng tuỳ tâm trụ, pháp nầy chẳng tự tại.

7. Vì thị hiện tất cả ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), đều như huyễn hoá, chẳng kiên cố.

8. Vì thị hiện tánh Niết Bàn, rốt ráo kiên cố, không thể hoại.

9. Vì thị hiện tất cả pháp không sinh, cũng không khởi, chỉ có tướng tụ tập và tán hoại.

10. Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự rồi, sở nguyện viên mãn rồi, chuyển bánh xe pháp rồi, người đáng hoá độ, đều hoá độ xong rồi. Có các Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu, thọ ký biệt hiệu xong rồi. Pháp phải như vậy, vào nơi đại Niết Bàn không biến đổi.

Các vị Phật tử ! Đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán mười nghĩa lý, thị hiện vào Niết Bàn.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời mười chín câu hỏi về nhân viên quả hạnh, tức cũng có nghĩa là đạo lý nhân viên hạnh viên mãn. Đây là diệu giác Bồ Tát trụ, vì hỏi một đáp mười, nên trả lời thành một trăm chín mươi câu trả lời.

Phật tử ! Pháp môn nầy tên là Bồ Tát quảng đại thanh tịnh hạnh. Vô lượng chư Phật đều cùng tuyên nói, khiến cho bậc trí

thấu rõ vô lượng nghĩa, đều sinh hoan hỉ, khiến cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp tục.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh nghe được pháp nầy, nghe rồi tin hiểu, hiểu rồi tu hành, thì sớm sẽ được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao ? Vì như lời nói mà tu hành.

Phật tử ! Nếu các Bồ Tát chẳng như lời nói mà tu hành, thì nên biết người đó sẽ xa lìa Phật bồ đề. Cho nên Bồ Tát nên như lời nói mà tu hành.

Các vị đệ tử của Phật ! Pháp môn nầy tên là Bồ Tát quảng đại thanh tịnh hạnh. Vô lượng chư Phật đều cùng tuyên nói, khiến cho bậc có trí huệ thấu rõ vô lượng nghĩa lý, đều sinh tâm đại hoan hỉ, khiến cho tất cả Bồ Tát đại nguyện và đại hạnh đều được tiếp tục không gián đoạn.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh nghe được pháp nầy, nghe rồi tin hiểu, tin hiểu rồi y pháp tu hành, thì sớm sẽ được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Do đó : « Tin, hiểu, hành, chứng », là bốn giai đoạn của sự tu đạo, theo thứ tự thì mới có hiệu quả. Nếu nói mà không tu hành, thì chẳng có ích lợi gì, giống như cái bánh vẽ, không thể ăn được. Tại sao vậy ? Vì như lời nói mà tu hành.

Phật tử ! Nếu có các Bồ Tát chẳng như lời nói mà tu hành, thì nên biết những người đó sẽ vĩnh viễn xa lìa Phật bồ đề. Cho nên Bồ Tát nên như lời nói mà tu hành.

Phật tử ! Tất cả Bồ Tát đó nơi công đức hành, quyết định nghĩa hoa, khắp vào tất cả pháp, khắp sinh ra nhất thiết trí, vượt qua các thế gian, lìa khỏi đạo nhị thừa, chẳng cùng ở với tất cả chúng sinh, đều chiếu rõ tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành xuất thế của chúng sinh, lìa pháp môn phẩm thế gian. Đáng tôn trọng, đáng nghe thọ, đáng tụng trì, đáng tư duy, đáng nguyện ưa thích, đáng tu hành. Nếu được như vậy, thì nên biết người đó sớm được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Các vị đệ tử của Phật ! Tất cả Bồ Tát đó, nơi công đức hành, quyết định nghĩa hoa, khắp vào tất cả pháp, khắp sinh ra nhất thiết trí, vượt qua các thế gian, lìa khỏi đạo nhị thừa, chẳng cùng ở với tất cả chúng sinh, nghĩa là phàm phu tục tử không thể cùng minh bạch pháp nầy, kinh nầy đều chiếu rõ tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành xuất thế của tất cả chúng sinh, lìa khỏi pháp môn phẩm thế gian. Đáng tôn trọng, đáng nghe thọ, đáng tụng trì, đáng tư duy, đáng nguyện ưa thích, đáng tu hành. Nếu được như vậy, thì nên biết người đó sớm sẽ chứng được A nậu đa la tam

miệu tam bồ đề, tức cũng là Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khi nói phẩm nầy, thì nhờ thần lực của Phật và pháp môn nầy pháp như vậy, nên mười phương vô lượng vô biên A tăng kỳ thế giới, đều đại chấn động, đại quang minh chiếu khắp.

Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói Phẩm Lìa Thế Gian nầy, thì nhờ đại oai thần lực của chư Phật và pháp môn nầy pháp như vậy, nên mười phương vô lượng vô biên A tăng kỳ thế giới, đều đại chấn động, đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới.

Bấy giờ, mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông mới có thể nói công đức hành xứ, quyết định nghĩa hoa, của các Bồ Tát đó, vào khắp tất cả Phật pháp, pháp môn phẩm xuất thế gian.

Phật tử ! Ông đã khéo học pháp nầy, khéo nói pháp nầy. Ông dùng oai lực hộ trì pháp nầy. Chúng ta chư Phật thảy đều tuỳ hỉ. Như chúng ta chư Phật tuỳ hỉ nơi ông, tất cả chư Phật cũng đều như thế.

Phật tử ! Chúng ta chư Phật, đều cùng đồng tâm, hộ trì kinh nầy, khiến cho các chúng Bồ Tát hiện tại vị lai, ai chưa từng nghe, đều sẽ được nghe.

Lúc đó, mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, khen ngợi Ngài nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông mới có thể nói công đức hành xứ và quyết định nghĩa hoa của các đại Bồ Tát đó, vào khắp tất cả Phật pháp, pháp môn phẩm xuất thế gian.

Phật tử ! Ông đã khéo học pháp nầy, khéo diễn nói pháp nầy. Ông dùng đại oai lực để hộ trì pháp nầy. Chúng ta chư Phật thảy đều tuỳ hỉ. Như chúng ta chư Phật tuỳ hỉ nơi ông, tất cả chư Phật cũng đều tuỳ hỉ nơi ông như thế.

Phật tử ! Chúng ta chư Phật, đều cùng đồng phát tâm, hộ trì kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, khiến cho các chúng Bồ Tát hiện tại và vị lai, ai chưa từng nghe, đều sẽ được nghe Kinh Hoa Nghiêm nầy.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật, quán sát mười phương tất cả đại chúng, cho đến khắp cùng pháp giới, mà nói kệ rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát mười phương tất cả đại chúng, cho đến khắp cùng pháp giới, mà nói ra hai trăm mười lăm bài kệ, tường thuật lại nghĩa lý ở trên :

Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh
Từ vô lượng Phật chánh pháp sinh
Khiến vô lượng chúng trụ bồ đề
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.

Đức Phật ở trong ba đại A tăng kỳ kiếp, tu phước tu huệ, phước huệ đều đầy đủ, sau đó mới thành Phật. Tu phước tức là bố thí. Tu huệ tức là siêng học Bát Nhã, do đó có câu :

« Tu phước chẳng tu huệ, thân voi mang anh lạc
Tu huệ chẳng tu phước, La Hán ôm bát không ».

Cho nên phải phước huệ song tu, thì công đức mới viên mãn, hợp với trung đạo. Chúng ta hết thảy chúng sinh, nên biết ở trong ba đại A tăng kỳ kiếp, phải tu phước tu huệ. Khi tu phước thì chớ cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm; khi tu huệ thì đừng có cho rằng trí nhỏ mà không tu. Do đó có câu :

Tam kỳ tu phước huệ
Trăm kiếp chủng tướng hảo ».

Đức Phật ở trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, nghĩa là nhẫn những điều người khác không thể nhẫn, chịu đựng những gì mà người khác không thể chịu đựng được, ăn những gì mà người khác chê không ăn, mặc những gì mà người khác chê không mặc. Do đó có câu :

« Thọ khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước ».

Một số người sợ rằng mình thiệt thòi, nên đến đâu cũng nghĩ muốn chiếm tiện nghi, cho nên chịu khổ không

được. Đức Phật ban lợi ích cho chúng sinh, còn chính mình thì chịu khổ. Phật cam tâm tình nguyện vì tất cả chúng sinh thọ tất cả sự khổ, cho nên mới tu khổ hạnh. Phật sinh ra từ chánh pháp của vô lượng Phật nói. Phật khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi bồ đề giác đạo. Các vị đại chúng phải chú ý lắng nghe, tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) hiện tại vì các vị nói hạnh vô đẳng (không gì bằng). Bồ Tát tu hạnh vô đẳng, thành Phật rồi, là vô đẳng đẳng hạnh.

Cúng vô lượng Phật xả chấp trước
Rộng độ quần sinh chẳng nghĩ tưởng
Cầu công đức Phật tâm không nương
Thắng diệu hạnh kia nay tôi nói.

Thuở xưa khi Phật làm Bồ Tát, tu Bồ Tát đạo, thì cúng dường vô lượng chư Phật, xả bỏ hết mọi sự chấp trước. Tại sao chúng ta không thể thành Phật ? Vì có sự chấp trước, cho nên đến bây giờ vẫn là phàm phu tục tử. Nghĩ muốn thành Phật, thì nhất định phải xả bỏ chấp trước. Tuy Phật rộng độ tất cả chúng sinh, nhưng chẳng có một chúng sinh nào là mình độ. Tại sao nói như thế ? Vì Phật không có ý tưởng độ chúng sinh, cho đến ý tưởng đều không nghĩ đến, nghĩa là chẳng có sự chấp trước độ chúng sinh. Cầu công đức của Phật, thì tâm đừng có ỷ lại, nghĩa là đừng có mọi sự chấp trước. Diệu hạnh tối thù thắng của Phật và diệu hạnh tối thù thắng của Bồ Tát, bây giờ tôi nói với đại chúng, xin hãy lắng nghe cho kỹ.

Lìa ma ba cõi nghiệp phiền não
Đủ Thánh công đức hạnh tối thắng

Diệt các si hoặc tâm tịch nhiên
Nay tôi nói hành đạo của kia.

Lìa khỏi ma của ba cõi, lìa khỏi nghiệp phiền não, thì sẽ đầy đủ công đức của bậc Thánh nhân, viên mãn hạnh môn tối thù thắng. Xin các vị tụ tinh hội thần để nghe ! Đừng để bỏ lỡ cơ hội rất tốt này.

Vĩnh lìa thế gian các giả huyễn
Đủ thứ biến hoá bày chúng sinh
Tâm sinh trụ diệt hiện các việc
Nói kia tu hành khiến chúng vui.

Tất cả hết thảy trên thế gian đều là hư vọng, chẳng chân thật. Nếu thật sự minh bạch đạo lý này, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự hư huyễn giả dối. Giống như Diễn Nhã Đạt Đa, là người quá ngu si. Một ngày nọ, ngẫu nhiên nhìn vào trong gương, phát hiện có đầu người, anh ta phát hiện mình không có đầu, đó là phát cuồng, bị điên, bèn chạy đi tìm đầu, gặp ai cũng hỏi : Anh có thấy đầu của tôi không ? Đầu của tôi đâu mất rồi ? Người bị hỏi cảm thấy thật là lạ lùng, không biết hỏi gì nữa, do đó « Đầu lại thêm đầu ».

Người thế gian hổ tương hư nguỵ, lường gạt với nhau, đó gọi là giả dối. huyễn là giả. Tất cả thế gian đều ở trong sự biến hoá, Phật dùng đủ thứ sự biến hoá, thị hiện chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý vô thường. Do đó có câu :

« Tâm sinh đủ thứ pháp sinh
Tâm diệt đủ thứ pháp diệt ».

Nếu ai minh bạch tất cả tâm, thì sẽ minh bạch tất cả pháp, tâm pháp không hai. Nhưng tâm nầy có sinh trụ dị diệt, hiện ra đủ thứ sự tướng. Nếu bạn minh bạch được, thì sẽ làm được việc nầy. Nếu không minh bạch, thì sẽ không làm được việc. Tóm lại, nếu minh bạch, thì chuyển được cảnh giới, nếu không minh bạch, thì bị cảnh giới chuyển. Bồ Tát Phổ Hiền nói Phật tu hành pháp sự, hay khiến cho đại chúng sinh hoan hỉ.

Các vị thiện tri thức ! Đang ngồi ở đây nghe kinh, là một việc tốt. Kỳ thật muốn nghe kinh, không nhất định phải đến Vạn Phật Thành nghe kinh, vì khắp hang cùng ngõ hẻm trên thế giới, đều đang giảng kinh thuyết pháp. Vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp. Bạn nghe hiểu rõ được, tức là giác; nghe mà chẳng minh bạch, tức là mê. Giác tức là Phật, mê là chúng sinh. Vạn vật đang thuyết pháp, mỗi thứ đang nói pháp của nó. Phi tiềm động thực đang thuyết pháp, noãn thai thấp hoá đang thuyết pháp, hữu tình chúng sinh nói pháp hữu tình, vô tình chúng sinh nói pháp vô tình. Nói tất cả pháp, đều khiến chúng sinh minh bạch, đắc được trí huệ giác ngộ chân chánh. Đáng tiếc chúng ta bỏ lỡ cơ hội. Vạn vật đang thuyết pháp, có ai nghe được chăng ? Ai có thể minh bạch được pháp của vạn vật nói ? Do đó, có câu :

« Tất cả pháp đều là Phật pháp
Đều không thể đắc được ».

Lục Tổ Huệ Năng có nói :

« Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai ».

Nghĩa là :

« Xưa nay không một vật
Chỗ nào dính bụi bặm ».

Đó là không thể đắc được. Lại rằng : « Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng ». Đó là không thể đắc được. Bạn minh bạch pháp của vạn sự vạn vật nói, thì đó là « Pháp môn không hai », tức là « Đệ nhất nghĩa đế », đó là lìa khỏi giả huyễn của thế gian.

Thấy các chúng sinh sinh già chết
Phiền não lo khổ luôn trói buộc
Muốn khiến giải thoát dạy phát tâm
Công đức hạnh kia nên nghe thọ.

Phật thấy tất cả chúng sinh có sinh, già, bệnh, chết, bốn khổ lớn, cho nên mới phát tâm xuất gia tu hành, nghiên cứu giải quyết bốn vấn đề khổ lớn nầy. Chúng ta ở trong sự bất tri bất giác, thì hiện ra phiền não. Có lúc hiện nơi sắc, có lúc ẩn trong tâm. Có lúc khi vô minh động, thì cái gì cũng chẳng biết. Khi vô minh tác quái, thì hồ đồ, cho nên phiền não là nhân duyên chướng đạo, là đá cột chân sự tu đạo. Vừa mới nói lúc nãy, không thể không có phiền não. Tại sao ? Vì « Phiền não tức bồ đề », nếu dùng được, thì phiền não tức là bồ đề; nếu dùng không được thì phiền não biến thành bồ đề, ví như bồ đề là nước, phiền não là nước đá, nước tức là nước đá, nước đá tức là nước, nước và nước đá đồng một thể. Khi lạnh thì nước đông lại thành nước đá, khi nóng thì nước đá chảy thành nước. Nói tóm lại, khi có phiền não, thì nước đông thành nước đá, khi không có phiền não thì nước đá chảy thành nước. Đạo lý này rất dễ hiểu. Hơn nữa, có phiền não thì có phiền não nước đá – vô

minh, không có phiền não tức là có bồ đề nước – trí huệ. Điểm nầy, các vị nên nhớ, nên nhớ ! Chúng ta tu đạo, không cần tu đến tám vạn đại kiếp, phiền não nầy vẫn tồn tại. Mỗi ngày ăn phiền não để sống, nếu không ăn phiền não thì phải chết đói, đó thật là đáng thương !

Thí giới nhẫn tấn thiền trí huệ
Phương tiện từ bi hỉ xả thảy
Trăm ngàn vạn kiếp thường tu hành
Công đức vị kia ông nên nghe.

Học Phật pháp phải học pháp môn của Bồ Tát. Gì là pháp môn tu hành của Bồ Tát ? Tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, đó là mười pháp Ba La Mật. Còn có : Từ, bi, hỉ, xả, bốn tâm vô lượng. Cùng với : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp. Đó là những pháp môn tu hành cần thiết nhất. Trong trăm ngàn vạn kiếp, phải luôn luôn tu hành, phải luôn luôn tinh tấn, đừng có giải đãi. Công đức của Phật vô cùng vô tận, xin các vị hãy lắng nghe, học tập theo công đức của Phật.

Ngàn vạn ức kiếp cầu bồ đề
Hết thảy thân mạng đều không xẻn
Nguyện ích quần sinh không vì mình
Hạnh từ mẫn kia nay tôi nói.

Ở trong ngàn vạn đại kiếp, siêng cầu bồ đề giác đạo. Phật vì nửa bài kệ mà hy sinh tánh mạng của mình. Đã từng xả thân cứu hổ đói, lóc thịt cho chim ưng, đó là biểu

hiện tu Bồ Tát hạnh, vì pháp quên mình. Phật vì cầu đạo bồ đề, xả bỏ được thân mạng của chính mình, tơ hào không có tâm sẻn tiếc. Phật muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quên mất chính mình. Hành vi từ bi thương xót chúng sinh của Phật, hiện tại tôi sẽ vì các vị nói.

Vô lượng kiếp nói công đức kia
Như biển một giọt chưa là ít
Công đức vô tỉ không thể dụ
Nhờ Phật oai thần nay lược nói.

Ở trong vô lượng kiếp, diễn nói công đức của Phật, giống như một giọt nước trong biển mà thôi. Thậm chí còn ít hơn so với một giọt nước. Công đức của Phật, không thể ví dụ được, không cách chi nói cho hết được, do đó có câu:

« Sát trần tâm niệm khả sổ tri
Đại hải trung thuỷ khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả khế
Vô năng thuyết tận Phật công đức”.

Nghĩa là:

Bụi cõi tâm niệm đếm biết được
Nước trong biển uống hết được
Hư không lường được gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.

Tôi nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật, hiện tại vì các vị lược nói chút ít mà thôi.

Tâm kia chẳng cao thấp
Cầu đạo không nhàm mỏi

Khắp khiến các chúng sinh
Trụ thiện tăng tịnh pháp.

Tâm của Bồ Tát là bình đẳng, chẳng có phân biệt cao thấp. Vì cầu vô thượng đạo, bất cứ trong hoàn cảnh nào, cũng chẳng khi nào nhàm mỏi. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong cảnh giới thiện, tăng trưởng pháp trắng tịnh, tức cũng là pháp thanh tịnh, sớm sẽ thành tựu quả bồ đề.

Trí huệ khắp lợi ích
Như cây như sông suối
Cũng như nơi đại địa
Chỗ nương tựa tất cả.

Bồ Tát dùng đại trí huệ, lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Giống như cây đại thụ, che mát tất cả chúng sinh. Lại giống như con song, con suối, giải trừ được sự khao khát của tất cả chúng sinh. Lại giống như đại địa, làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh đều nương đất mà sinh tồn, nếu không có đất, thì chúng sinh không thể nương hư không mà sinh tồn, cho nên trời che đất chở, để nuôi dưỡng tất cả vạn vật.

Bồ Tát như hoa sen
Gốc từ cộng an ổn
Trí huệ là các nhuỵ
Giới phẩm là hương khiết.

Bồ Tát giống như hoa sen. Hoa sen có bốn đức:

1. Hương thơm.
2. Thanh tịnh.
3. Mềm mại.
4. Khả ái.

Tuy hoa sen sinh trưởng ở trong bùn, nhưng hoa sen trong sạch không bị ô nhiễm. Hơn nữa, hoa nhuỵ đồng thời đều có, có nhân có quả. Cho nên hoa sen đại biểu cho hoa của Phật giáo. Bồ Tát dùng từ bi làm gốc rễ của hoa sen. Dùng sự an ổn làm cộng hoa sen. Dùng trí huệ làm nhuỵ hoa sen. Dùng giới phẩm làm hương thơm tinh khiết của hoa sen. Vì Bồ Tát giữ gìn giới luật, cho nên giới phẩm rất trang nghiêm.

Phật phóng pháp quang minh
Khiến kia được khai nở
Chẳng chấp nước hữu vi
Kẻ thấy đều vui mừng.

Phật phóng pháp đại quang minh, khiến cho hoa sen Bồ Tát sớm nở, chẳng nhiễm trước nước hữu vi, tức cũng là chẳng nương tựa sự thấm nhuần nước pháp hữu vi. Phàm là ai thấy được, đều rất vui mừng, chẳng ai mà chẳng sinh tâm hoan hỉ.

Bồ Tát cây diệu pháp
Sinh nơi đất tâm thẳng
Giống tin gốc từ bi
Trí huệ dùng làm thân.

Bồ Tát cây diệu pháp, sinh nơi đất tâm thẳng, do đó có câu: "Tâm thẳng là đạo tràng". Dùng niềm tin làm hạt giống, dùng từ bi làm gốc rễ, dùng trí huệ làm thân cây.

Bồ Tát cây diệu pháp, dùng phương tiện làm cành, dùng lục độ làm nhuỵ, dùng chánh định làm lá cây, dùng thần thông làm hoa, dùng nhất thiết trí làm quả, dùng lực tối thượng làm chim trên cây, cây diệu pháp phủ xuống che khắp tất cả chúng sinh ba cõi, đều được mát mẻ.

Bồ Tát sư tử vương
Pháp trắng tịnh làm thân
Bốn đế dùng làm chân
Chánh niệm dùng làm cổ.

Bồ Tát như sư tử chúa, dùng pháp trắng tịnh làm thân sư tử, dùng pháp bốn đế làm chân sư tử chúa, dùng chánh niệm làm cổ sư tử chúa. Sư tử là chúa của loài thú. Trong Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư có nói: "Sư tử hống, vô uý thuyết. Bách thú văn chi giai não liệt. Hương tượng bôn ba thất cước uy. Đại long tịch thính sinh hân duyệt". Nghĩa là: Sư tử hống, nói không sợ hãi. Loài thú nghe được đều kinh hãi, voi lớn bỏ chạy mất oai nghi. Trời rồng nghe được sinh vui mừng".

Mắt: từ, đầu: trí huệ
Đảnh vấn lụa giải thoát
Trong hang thắng nghĩa không
Rống pháp chúng ma sợ

Dùng từ bi làm con mắt của sư tử, dùng trí huệ làm đầu của sư tử. Trên đỉnh đầu của sư tử quấn lụa giải thoát. Sư tử chúa ở trong hang núi thắng nghĩa không, rống pháp hay khiến cho tất cả chúng ma kinh sợ, điều phục được tất cả chúng ma, tiêu diệt được tất cả chúng ma.

Bồ Tát là thương chủ
Thấy khắp các quần sinh
Trong sinh tử hoang dã
Nơi phiền não hiểm ác.

Bồ Tát ví như đại thương chủ, thấy khắp tất cả chúng sinh, ở trong đại hoang dã sinh tử, tìm chẳng được bờ mé thoát ra. Ở nơi phiền não hiểm ác, vạn phần nguy cấp.

Bị ma tặc nhiếp lấy
Si mù mất chánh đạo
Chỉ họ đường chánh thẳng
Khiến vào thành vô uý.

Ở nơi hiểm ác, đều là nơi bị ma tặc nhiếp lấy, giống như người ngu si và người mù, đã bị mê mất đi con đường chân chánh. Bồ Tát chỉ thị người si mù, đi trên con đường chánh ngay thẳng, thẳng vào thành vô uý, tức cũng là sáu điều không sợ hãi : 1. Thiện vô uý. 2. Thân vô uý. 3. Vô ngã vô uý. 4. Pháp vô uý. 5. Pháp vô ngã vô uý. 6. Bình đẳng vô uý.

Bồ Tát thấy chúng sinh
Ba độc bệnh phiền não

Đủ thứ các khổ não
Bị đốt nấu lâu dài.

Bồ Tát thấy chúng sinh ba cõi, đều mắc bệnh phiền não tham, sân, si, ba độc. Có đủ thứ tất cả sự khổ não, bị bức bách thiêu đốt lâu dài.

Theo lý mà nói thì người xuất gia tu đạo, không nên có phiền não, nhưng cũng có đủ thứ phiền não. Tại sao vậy ? Vì tâm chẳng thanh tịnh, cái nầy không tốt ! Cái kia không đúng ! Người nầy lại có sai lầm gì, người kia có tật xấu gì. Tóm lại, có rất nhiều phiền não ràng buộc, khiến cho thân tâm chẳng được tự tại. Các vị hãy nghĩ xem, mỗi người có phiền não của mỗi người, từ tổng thống cho đến kẻ ăn mày, đều có phiền não của họ. Các vị nguyên thủ các nước trên thế giới, hôm nay lo cho đất nước, ngày mai lo cho dân chúng, có rất nhiều việc tâm phải lo lắng, phiền não. Kẻ ăn xin thì đi xin tiền, người ta không bố thí, thì họ cũng nóng giận, sinh phiền não. Nếu muốn không có phiền não thì, chỉ có một cách duy nhất, đó là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Tu hành đến nhà, thì tự nhiên chẳng sinh phiền não nữa.

Vì phát tâm đại bi
Rộng nói môn đối trị
Tám vạn bốn ngàn thứ
Diệt trừ các bệnh khổ.

Bồ Tát phát tâm đại bi, vì chúng sinh có ba độc tham sân si, rộng nói phương pháp đối trị. Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, là để đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não

của chúng sinh. Tám vạn bốn ngàn thứ toa thuốc nầy, diệt trừ được tất cả các bệnh khổ. Nghiên cứu toa thuốc mà không uống thì chẳng có ích lợi gì. Cho nên học Phật pháp, phải có công phu : Tin, hiểu, hành, chứng, mới thành tựu được.

Bồ Tát là Pháp Vương
Chánh đạo hoá chúng sinh
Khiến xa ác tu thiện
Chuyên cầu công đức Phật.

Bồ Tát là vua trong các pháp, dùng Bát Chánh Đạo để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, xa lìa mười điều ác, tịnh tu mười điều lành, chuyên cầu công đức của chư Phật. Công đức của chư Phật là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

Tất cả chỗ chư Phật
Quán đảnh thọ tôn ký
Rộng thí các Thánh tài
Bồ đề phần trân bảo.

Bồ Tát ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật, tiếp thọ lễ thọ ký quán đảnh tôn quý. Phật nói : « Ông ở đời vị lai sẽ thành Phật, danh hiệu gì, ở thế giới nào đó thành Phật, thọ mạng bao nhiêu kiếp. Rộng thí tất cả Thánh tài, bảy Bồ đề phần và Bát Chánh Đạo, đó là những trân bảo quý giá.

Bồ Tát chuyển pháp luân
Như chỗ đức Phật chuyển

Giới: trục, gọng: tam muội
Trí: trang nghiêm, huệ: kiếm.

Bồ Tát đại chuyển pháp luân, giáo hoá chúng sinh. Như Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển bánh xe pháp. Dùng giới làm trục xe, dùng tam muội làm gọng xe. Dùng trí làm trang nghiêm, dùng huệ làm bảo kiếm, chặt đầu tặc phiền não, mới có thể không còn vọng tưởng nữa.

Phá trừ giặc phiền não
Cũng dẹp những ma oán
Tất cả các ngoại đạo
Vừa thấy liền tan rã.

Bồ Tát đã phá trừ được tặc phiền não, cũng diệt sạch hết tất cả chúng ma oán. Tất cả hết thảy ngoại đạo, thấy được kiếm trí huệ rồi, thì kinh hãi khiếp vía, bỏ chạy lập tức tan rã.

Bồ Tát biển trí huệ
Sâu rộng không bờ mé
Vị chánh pháp tràn đầy
Báu giác phần sung mãn.

Trí huệ của Bồ Tát như biển cả, sâu không thể dò được, rộng không thể lường được, đều không có bờ mé. Vị chánh pháp tràn đầy và dung hợp, báu Bồ đề phần đầy dẫy trong đó.

Đại tâm không bờ mé

Nhất thiết trí thuỷ triều
Chúng sinh khó dò được
Diễn nói không hết được.

Tâm đại bi không có bờ mé, nhất thiết trí huệ làm thuỷ triều. Tất cả chúng sinh không cách gì dò lường được, bất cứ nói như thế nào, cũng không thể diễn nói hết được cảnh giới nầy.

Bồ Tát núi Tu Di
Vượt qua nơi thế gian
Đỉnh thần thông tam muội
Đại tâm an bất động.

Bồ Tát cao lớn như núi Tu Di, vượt qua tất cả núi lớn của thế gian. Dùng thần thông tam muội làm đỉnh núi, tâm đại định an trụ không lay động.

Nếu có ai gần gũi
Đều đồng trí huệ sắc
Hơn hẳn các cảnh giới
Tất cả đều thấy được.

Nếu có ai gần gũi Bồ Tát, đều đồng trí huệ màu sắc với Bồ Tát. Tất cả cảnh giới khác không bằng được, chẳng có tất cả cảnh giới. Tuy nhiên chẳng có tất cả cảnh giới, nhưng tất cả đều là cảnh giới, tất cả chúng sinh không ai mà chẳng thấy được cảnh giới nầy.

Bồ Tát như kim cang

Chí cầu nhất thiết trí
Tín tâm và khổ hạnh
Kiên cố không thể động.

Bồ Tát kiên cố như kim cang, chí nguyện cầu nhất thiết trí, tín tâm và khổ hạnh rất là kiên cường, không thể lay động. Do đó có câu:

"Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các căn lành".

Tín tâm là điều kiện cần có trước nhất của người tu đạo. Có tín tâm rồi, thì mới có thể tu mười hai hạnh đầu đà. Thế nào là mười hai hạnh đầu đà? Đó là:

1. Ở chỗ A lan nhã (nơi vắng vẻ).
2. Thường đi khất thực.
3. Khất thực có thứ tự.
4. Ngày ăn một bữa.
5. Ăn có tiết lượng.
6. Quá ngọ không ăn.
7. Mặc y phấn tảo.
8. Chỉ có ba y.
9. Ở ngoài nghĩa địa.
10. Ở dưới gốc cây.
11. Ngồi ngoài đất trống.
12. Chỉ ngồi không nằm (ngủ ngồi).

Tâm Ngài không sợ hãi
Lợi ích các quần sinh
Các ma và phiền não

Tất cả đều tiêu diệt.

Tâm Bồ Tát chẳng có sợ hãi, gì cũng không sợ, cho nên Bồ Tát có bốn vô sở uý (bốn điều không sợ hãi), khác với bốn vô sở uý của Phật.

1. Tổng trì vô uý.
2. Tri căn vô uý.
3. Đáp nạn vô uý.
4. Quyết nghi vô uý.

Bồ Tát làm gì cũng chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh. Tất cả chúng ma và tất cả phiền não, Bồ Tát dùng kiếm trí huệ tiêu diệt sạch.

Bồ Tát đại từ bi
Ví như mây dày kín
Tam minh phát ánh chớp
Thần túc chấn tiếng sấm.

Bồ Tát có tâm đại từ bi, ví như mây dày kín. Ba minh tức là thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh, phát ra ánh chớp, thần túc thông phát ra tiếng sấm lớn, mưa xuống mưa pháp lớn. Khiến cho chúng sinh thọ được sự thấm nhuần của mưa pháp, sinh trưởng đủ thứ căn lành.

Khắp dùng bốn biện tài
Mưa nước tám công đức
Thấm nhuần khắp tất cả
Khiến trừ nóng phiền não.

Bồ Tát dùng bốn biện tài vô ngại :

1. Pháp vô ngại biện.
2. Nghĩa vô ngại biện.
3. Từ vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Để giáo hoá tất cả chúng sinh. Mưa xuống nước tám công đức :

1. Lắng trong.
2. Tươi mát.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Trừ bệnh.
8. Tăng ích.

Để thấm nhuần tất cả chúng sinh, giải trừ những phiền não nóng bức của tất cả chúng sinh.

Bồ Tát: thành chánh pháp
Bát Nhã dùng làm tường
Hổ thẹn làm hào sâu
Trí huệ dùng ngăn địch.

Bồ Tát thường trụ ở trong thành chánh pháp, dùng Bát Nhã làm làm tường vách, dùng hổ thẹn (tàm quý) làm hào sâu (sông hộ thành ở ngoài thành), dùng trí huệ để ngăn địch.

Rộng mở cửa giải thoát
Chánh niệm luôn phòng thủ

Bốn đế đường bằng phẳng
Sáu thông gậy tập binh.

Rộng mở cửa thành giải thoát, dùng chánh niệm làm quân đội, luôn luôn phòng thủ. Dùng khổ tập diệt đạo bốn đế làm con đường bằng phẳng, sáu thần thông làm gậy tập binh.

Lại dựng pháp tràng lớn
Bao quanh khắp dưới thành
Ba cõi các chúng ma
Tất cả không vào được.

Lại kiến lập một pháp tràng lớn, bao quanh khắp phía dưới thành, tất cả chúng ma ba cõi, không thể vào trong pháp thành được, để nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo. Người tu đạo nhất định phải phát bồ đề tâm, bằng không, ma sẽ tìm cách mà vào, để nhiễu loạn, khiến cho bạn mất đi tâm tu đạo.

Bồ Tát: chim cánh vàng
Như ý làm chân cứng
Phương tiện: cánh dũng mãnh
Từ bi: mắt tịnh sáng.

Bồ Tát giống như chim đại bàng cánh vàng, dùng như ý làm chân cứng chắc, dùng phương tiện làm cánh dũng mãnh, dùng từ bi làm con mắt thanh tịnh. Mắt của chim đại bàng cánh vàng từ trên mặt biển có thể nhìn xuống tận đáy biển, chẳng có gì chướng ngại.

Trụ cây nhất thiết trí
Quán ba cõi biển cả
Bắt lấy rồng trời người
Đặc để bờ Niết Bàn.

Chim đại bàng cánh vàng, trụ ở trên cây nhất thiết trí núi kim cang, quán sát hết thảy biển cả trong ba cõi. Chuyên bắt rồng ở nhân gian và rồng ở trên trời, đặt để ở bờ Niết Bàn. Phàm là rồng số mạng sắp hết, thì sẽ gặp chim cánh vàng nầy, chẳng còn thần thông, chẳng còn sức chống cự, bị chim cánh vàng nầy bắt ăn. Nhưng khi chim cánh vàng số mạng sắp hết, thì không còn sức lực bắt rồng ăn, tới lui mấy lần, cũng không được thức ăn, bị lửa sân thiêu đốt, chỉ còn lại quả tim không cháy, trở thành dạ minh châu, tức cũng là hạt bảo châu như ý.

Bồ Tát: chánh pháp nhựt
Xuất hiện nơi thế gian
Giới phẩm vầng nhựt tròn
Thần túc đi mau lẹ.

Bồ Tát như mặt trời chánh pháp, xuất hiện ở thế gian. Dùng giới phẩm làm vầng mặt trời viên mãn. Thần túc đi mau lẹ, đi nhanh giống như mặt trời.

Trí huệ quang chiếu sáng
Tăng trưởng thuốc căn lực
Diệt trừ tối phiền não

Khô cạn biển ái dục.

Trí huệ quang minh của Bồ Tát, hay làm tăng trưởng thuốc năm căn : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Và năm lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thứ thuốc nầy hay diệt trừ tất cả đen tối phiền não. Lại hay cạn sạch biển ái dục của con người. Ái dục của con người như biển cả, có ánh sáng trí huệ mặt trời, mới có thể làm khô cạn được, thì sẽ không còn mọi phiền não nữa.

Bồ Tát trí: ánh trăng
Pháp giới làm vầng trăng
Lơ lửng trên bầu trời
Thế gian thảy đều thấy.

Trí huệ quang của Bồ Tát như ánh sáng mặt trăng, dùng pháp giới làm vầng trăng. Thường du hành ở trên bầu trời, tất cả chúng sinh thế gian, chẳng có ai mà chẳng thấy. Cho nên nói Bồ Tát mặt trăng mát mẻ, lơ lửng trên bầu trời, ánh sáng chiếu ba cõi, tâm tịnh đều hiện ra.

Trong tâm thức ba cõi
Tuỳ thời có tăng giảm
Trong tinh tú nhị thừa
Tất cả không sánh bằng.

Tâm thức chúng sinh trong ba cõi, tuỳ thời tuỳ lúc có tăng có giảm. Người nhị thừa như ánh sáng của trăng sao, không thể sánh được với ánh sáng mặt trăng mát mẻ của Bồ Tát.

Bồ Tát đại Pháp Vương
Công đức trang nghiêm thân
Tướng tốt đều đầy đủ
Trời người đều chiêm ngưỡng.

Bồ Tát là đại Pháp Vương, đầy đủ tất cả công đức, trang nghiêm thân. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đều đã đầy đủ. Người nhân gian và chư Thiên, đều chiêm ngưỡng Bồ Tát.

Phương tiện mắt thanh tịnh
Trí huệ chày kim cang
Nơi pháp được tự tại
Dùng đạo hoá quần sinh.

Bồ Tát dùng phương tiện mắt thanh tịnh, trí huệ chày kim cang, đối với pháp đắc được tự tại, dùng chánh đạo giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh trước học bát chánh đạo, sau tu pháp sáu độ.

Bồ Tát Đại Phạm Vương
Tự tại vượt ba cõi
Nghiệp hoặc đều đã dứt
Từ xả đều đầy đủ.

Bồ Tát như Đại Phạm Vương, sức tự tại vượt qua tam giới hai mươi lăm cõi. Ác nghiệp và mê hoặc, hoàn toàn dứt hẳn. Từ bi hỉ xả bốn tâm vô lượng đều đầy đủ.

Nơi nơi thị hiện thân
Dùng pháp âm khai ngộ
Ở trong ba cõi đó
Nhổ gốc rễ tà kiến.

Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, các nơi thị hiện hoá thân, dùng tiếng thanh tịnh để khiến cho chúng sinh khai ngộ. Nhổ sạch gốc rễ tà tri tà kiến của chúng sinh trong cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Bằng không, khi gặp nhân duyên thì sẽ sinh trở lại.

Bồ Tát Trời Tự Tại
Vượt qua khỏi sinh tử
Cảnh giới thường thanh tịnh
Trí huệ không thối chuyển.

Bồ Tát như vua Trời Đại Tự Tại, đã vượt qua khỏi sinh tử, cảnh giới thường thanh tịnh, trí huệ vĩnh viễn không thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trí huệ của vua Trời Đại Tự Tại, biết được rõ ràng số giọt mưa xuống trong ba ngàn đại thiên thế giới.

Tuyệt những đạo thừa dưới
Thọ các pháp quán đảnh
Công đức trí huệ đủ
Danh xưng đâu cũng nghe.

Bồ Tát tuyệt đối không tu pháp tiểu thừa, đã thọ pháp quán đảnh của chư Phật. Hết thảy Bồ Tát khi sắp

thành Phật, trước hết thọ Phật quán đảnh, mới có thể vào bậc Pháp Vương. Công đức trí huệ của Bồ Tát đều đã đầy đủ. Danh hiệu của Bồ Tát không đâu mà không biết, không đâu mà không nghe.

Bồ Tát trí huệ tâm
Thanh tịnh như hư không
Không tánh không chỗ nương
Tất cả bất khả đắc.

Trí huệ tâm của Bồ Tát thanh tịnh như hư không, chẳng còn tánh chấp trước, chẳng còn chỗ chấp trước nào, tất cả bất khả đắc. Tại sao? Vì thanh tịnh như hư không.

Có sức đại tự tại
Thành tựu việc thế gian
Tự đủ hạnh thanh tịnh
Khiến chúng sinh cũng thế.

Bồ Tát có sức lực đại tự tại, hay thành tựu tất cả sự việc thế gian. Bồ Tát đã đầy đủ hạnh thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đầy đủ hạnh thanh tịnh.

Bồ Tát đất phương tiện
Lợi ích các chúng sinh
Bồ Tát nước từ bi
Rửa sạch những phiền não.

Bồ Tát như đất phương tiện, hay lợi ích hết thảy chúng sinh. Nước từ bi của Bồ Tát, hay rửa sạch tất cả

phiền não của chúng sinh. Tóm lại, Bồ Tát nơi nơi đều vì chúng sinh làm lợi ích, chẳng có việc gì mà tính toán cho riêng mình.

Bồ Tát lửa trí huệ
Đốt những củi hoặc tập
Bồ Tát gió vô trụ
Du hành ba cõi không.

Lửa trí huệ của Bồ Tát hay thiêu đốt tất cả mê hoặc và tất cả tập khí của chúng sinh. Những thứ đó giống như củi khô, bị lửa trí huệ thiêu đốt. Gió vô trụ của Bồ Tát, hay du hành trong hư không ba cõi, chẳng có sự chướng ngại.

Bồ Tát như trân báu
Hay cứu khổ bần cùng
Bồ Tát như kim cang
Tiêu diệt thấy điên đảo.

Bồ Tát như trân bảo, hay cứu giúp sự khổ ách bần cùng. Bồ Tát như kim cang, hay phá tan thấy điên đảo của chúng sinh. Nghĩa là khổ mà cho là vui, vui cho là khổ, vô thường cho là thường, thường cho là vô thường, vô ngã cho là ngã, ngã cho là vô ngã, chẳng tịnh cho là tịnh, tịnh cho là chẳng tịnh. Tóm lại, đó là tà tri tà kiến.

Bồ Tát như anh lạc
Trang nghiêm thân ba cõi
Bồ Tát như ma ni

Tăng trưởng tất cả hạnh.

Bồ Tát như anh lạc, hay trang nghiêm sắc thân ba cõi. Bồ Tát như châu ma ni như ý, hay tăng trưởng sáu độ vạn hạnh. Châu như ý hay sinh ra đủ thứ đồ vật theo sự mong cầu, đều làm cho vừa ý.

Bồ Tát đức như hoa
Toả hương bồ đề phần
Bồ Tát nguyện : tràng hoa
Luôn quấn đầu chúng sinh.

Đức tánh của Bồ Tát giống như hoa, thường toả ra vị hương bồ đề phần. Thệ nguyện của Bồ Tát như tràng hoa, luôn cài trên đầu chúng sinh.

Bồ Tát tịnh giới hương
Kiên trì không khuyết phạm
Bồ Tát trí hương đốt
Xông khắp trong ba cõi.

Bồ Tát tu giới luật thanh tịnh, mới có giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương. Kiên trì giới luật, tuyệt đối không khuyết phạm. Trí huệ của Bồ Tát như hương đốt, có thể xông khắp tất cả chúng sinh trong ba cõi, khiến cho ai ngửi được, thân tâm thanh tịnh, chẳng còn nóng phiền não.

Bồ Tát lực như trướng
Hay ngăn bụi phiền não

Bồ Tát trí như tràng
Hay phá địch ngã mạn.

Sức lực của Bồ Tát, giống như trướng báu, hay ngăn bụi phiền não. Trí huệ của Bồ Tát như tràng báu, hay phá tan kẻ địch ngã mạn. Người học Phật pháp đố kị nhất là có tâm cống cao ngã mạn, nó hay chướng ngại tiến bộ của sự tu đạo.

Diệu hạnh làm gấm thêu
Trang nghiêm nơi trí huệ
Tàm quý làm y phục
Khắp che các quần sinh.

Bồ Tát dùng diệu hạnh để làm gấm thêu, trang nghiêm nơi trí huệ. Bồ Tát dùng tàm quý (hổ thẹn) làm y phục, khắp che tất cả chúng sinh. Bồ Tát có tâm từ bi đối đãi chúng sinh, chẳng có gì không làm được.

Bồ Tát thừa vô ngại
Ngồi đó ra ba cõi
Bồ Tát voi sức lớn
Tâm ý khéo điều phục.

Bồ Tát dùng pháp đại thừa không có chướng ngại, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi. Trong tam giới có phần đoạn sinh tử, ngoài tam giới có biến dịch sinh tử. Bồ Tát như voi sức lớn, tâm nhu hoà, khéo điều phục. Voi có linh tánh, hay biết được ý người.

Bồ Tát: ngựa thần túc
Bay đi vượt các cõi
Bồ Tát nói pháp rồng
Khắp mưa tâm chúng sinh.

Thần túc của Bồ Tát như ngựa báu, hay bay đi vượt qua các cõi trong tam giới. Bồ Tát nói pháp giống như rồng thần, biến hoá khó dò. Hay mưa khắp trong tâm chúng sinh.

Bồ Tát: hoa ưu đàm
Thế gian khó gặp được
Bồ Tát: đại dũng tướng
Các ma đều điều phục.

Bồ Tát như hoa ưu đàm, dịch là « đoan ứng ». Theo căn cứ nói thì ba ngàn năm hoa mới nở một lần. Khi Phật ra đời thì đã từng nở hoa, trên thế gian khó gặp được cảnh giới hoa này nở. Bồ Tát còn là một vị tướng quân đại dũng mãnh, hay hàng phục được tất cả chúng ma, không còn nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo.

Bồ Tát chuyển pháp luân
Giống như là Phật chuyển
Bồ Tát: đèn phá tối
Chúng sinh thấy chánh đạo.

Khi Bồ Tát chuyển bánh xe pháp, thì tình hình giống như Phật chuyển bánh xe pháp. Đèn trí huệ của Bồ Tát hay

phá trừ tất cả đen tối. Có quang minh rồi, thì tất cả chúng sinh sẽ thấy được chánh đạo.

Bồ Tát: sông công đức
Luôn chảy thuận chánh đạo
Bồ Tát: cầu tinh tấn
Rộng độ các quần sinh.

Công đức của Bồ Tát giống như con sông lớn, luôn chảy thuận theo chánh đạo. Sự tinh tấn của Bồ Tát giống như cây cầu lớn, rộng độ tất cả chúng sinh, từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Đại trí với hoằng thệ
Cùng làm thuyền vững chắc
Tiếp dẫn các chúng sinh
An trí bờ bồ đề.

Đại trí huệ và đại hoằng thệ nguyện của Bồ Tát, cùng làm chiếc thuyền vững chắc, tiếp dẫn tất cả chúng sinh, bình an đến được bờ bồ đề.

Bồ Tát: vườn du hí
Chúng sinh vui chân thật
Bồ Tát: hoa giải thoát
Trang nghiêm cung điện trí.

Vườn du hí của Bồ Tát, ban cho tất cả chúng sinh vui chơi, đắc được sự an vui chân thật. Hoa giải thoát của Bồ Tát, trang nghiêm cung điện trí huệ. Cung điện đó

chẳng những trang nghiêm, mà còn thanh tịnh nữa. Cung điện đó có thể phước huệ song tu, tự nhiên thành tựu đấng Lưỡng Túc.

Bồ Tát như thuốc hay
Diệt trừ bệnh phiền não
Bồ Tát như núi tuyết
Sinh ra thuốc trí huệ.

Bồ Tát như thuốc hay thượng hạng, hay diệt trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ Tát như núi tuyết, hay sinh ra thuốc trí huệ, chuyên chữa trị bệnh ngu si.

Bồ Tát đồng với Phật
Giác ngộ các quần sinh
Tâm Phật không việc khác
Chánh giác giác thế gian.

Bồ Tát tương đồng với Phật, hay giác ngộ tất cả chúng sinh. Trong tâm Phật chẳng có việc gì khác, chỉ có dùng chánh giác để giác ngộ tất cả chúng sinh thế gian. Phật nói: "Tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật".

Như sở cầu của Phật
Bồ Tát cầu như thế
Cũng như nhất thiết trí
Dùng trí vào phổ môn.

Sở cầu của Phật, Bồ Tát cũng như thế, cũng đồng với nhất thiết trí, dùng trí huệ vào hết thảy phổ môn của chúng sinh.

Bồ Tát khéo khai đạo
Tất cả các quần sinh
Bồ Tát tự nhiên giác
Cảnh giới nhất thiết trí.

Bồ Tát khéo khai đạo tất cả chúng sinh, khéo giáo hoá tất cả chúng sinh, khéo độ thoát tất cả chúng sinh. Bồ Tát thông đạt trí vô sư, tức là trí tự nhiên. Cho nên khi tu hành, có những cảnh giới không do người khác dạy mà tự mình khai ngộ. Cảnh giới nhất thiết trí, Bồ Tát tự nhiên thông đạt vô ngại.

Bồ Tát vô lượng lực
Thế gian không hoại được
Bồ Tát vô uý trí
Biết chúng sinh và pháp.

Bồ Tát có vô lượng sức thần thông, thiên ma ngoại đạo của thế gian, không cách gì phá hoại được. Bồ Tát lại có trí huệ đại vô uý, biết được căn tánh của chúng sinh, lại biết rõ tất cả pháp môn phương tiện, dùng pháp môn gì để độ thoát chúng sinh nào.

Tất cả các thế gian
Sắc tướng đều khác biệt

Âm thanh và danh từ
Đều phân biệt biết được.

Hết thảy tất cả chúng sinh thế gian, sắc tướng đều khác nhau, do đó có câu: "Ngàn sai vạn biệt". Nhưng âm thanh và danh từ của chúng sinh, Bồ Tát đều phân biệt được rất rõ ràng, chẳng có sự sai lầm.

Tuy lìa nơi danh sắc
Mà hiện đủ thứ tướng
Tất cả các chúng sinh
Không thể dò đạo đó.

Tuy Bồ Tát lìa khỏi tất cả danh tướng và tất cả sắc tướng, nhưng vẫn hay thị hiện đủ thứ tướng. Tất cả chúng sinh, chẳng cách gì có thể dò biết được đạo tu hành của Bồ Tát. Chẳng những không biết được đạo tu hành của Bồ Tát, dù những gì bậc có trí huệ làm, người ngu si cũng không hiểu biết được.

Công đức nhiều như vậy
Bồ Tát đều thành tựu
Rõ tánh đều vô tánh
Có, không chẳng chấp trước.

Công đức nhiều như vậy, Bồ Tát hoàn toàn thành tựu được. Thấu rõ tánh của tất cả pháp hữu vi, đều là vô tánh. Bất luận pháp hữu vi và pháp vô vi, đều không chấp trước.

Như vậy nhất thiết trí

Vô tận không chỗ nương
Nay tôi sẽ diễn nói
Khiến chúng sinh hoan hỉ.

Nhất thiết trí huệ như vậy, vô tận không chỗ nương, nó là lìa tất cả tướng, phá tất cả chấp trước. Bồ Tát Phổ Hiền nói: "Ở trước đã nói Bồ Tát có đủ thứ trí huệ, đủ thứ thần thông, đủ thứ biến hoá, đủ thứ tự tại. Hiện tại tôi sẽ vì quý vị nói rõ ràng, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ.

Tuy biết tướng các pháp
Như huyễn đều không tịch
Mà dùng tâm bi nguyện
Và Phật oai thần lực.

Tuy biết tướng của các pháp, như huyễn như hoá, chẳng có thật thể, đều là không tịch. Nhưng dùng tâm đại bi và tâm đại nguyện, cùng với sức đại oai đức của Phật.

Hiện thần thông biến hoá
Đủ thứ vô lượng việc
Các công đức như vậy
Các ông nên nghe thọ.

Thị hiện thần thông biến hoá, có đủ thứ cảnh giới vô lượng việc. Tất cả công đức như vậy, các vị đệ tử của Phật! Nên chuyên tâm để lắng nghe thọ nhận.

Một thân hay thị hiện

Vô lượng thân khác nhau
Không tâm không cảnh giới
Ứng khắp tất cả chúng.

Ở trong một thân, có thể thị hiện vô lượng thân khác nhau, đó chẳng phải tác ý mà là thị hiện, đó là vô tâm mà thị hiện, cũng chẳng có một cảnh giới nào. Nhưng hay ứng khắp tâm của tất cả chúng sinh, mà thị hiện cảnh giới đó.

Trong một tiếng diễn đủ
Tất cả các thứ tiếng
Pháp ngôn ngữ chúng sinh
Tuỳ loại đều làm được.

Ở trong một âm thanh, có thể diễn nói đầy đủ tất cả các thứ tiếng. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ".

Tất cả các ngôn ngữ lời nói của chúng sinh, Bồ Tát có thể tuỳ loại chúng sinh, đều làm được việc nầy.

Vĩnh lìa thân phiền não
Mà hiện thân tự tại
Biết pháp không thể nói
Mà làm đủ thứ nói.

Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sắc thân phiền não, mà thị hiện pháp thân tự tại. Bồ Tát biết pháp không thể nói, nhưng vẫn dùng đủ thứ phương tiện để nói pháp.

Tâm ấy thường tịch diệt
Thanh tịnh như hư không
Mà trang nghiêm khắp cõi
Thị hiện tất cả chúng.

Tâm của Bồ Tát thường là tịch diệt. Thanh tịnh như hư không, khắp trang nghiêm tất cả cõi Phật, thị hiện tất cả, khiến cho chúng sinh đều thường thấy được.

Nơi thân không chỗ chấp
Mà hay thị hiện thân
Trong tất cả thế gian
Tuỳ ứng mà thọ sanh.

Bồ Tát đối với thân thể chẳng chấp trước, mà hay thị hiện thân đó, ở trong tất cả thế gian, tuỳ căn cơ ứng chúng sinh, mà thọ sinh làm người, dùng bốn pháp nhiếp để hoá độ chúng sinh.

Tuy sinh tất cả nơi
Cũng chẳng trụ thọ sinh
Biết thân như hư không
Đủ thứ tuỳ tâm hiện.

Tuy Bồ Tát thọ sinh ở tất cả mọi nơi, cũng chẳng trụ pháp thọ sinh. Tại sao? Vì biết thân thể như hư không, đủ thứ đều tuỳ tâm ý mà hiện.

Bồ Tát thân vô biên

Hiện khắp tất cả nơi
Thường cung kính cúng dường
Đấng Tối Thắng Lưỡng Túc.

Pháp thân của Bồ Tát vô lượng vô biên, hay hiện khắp tất cả mọi nơi. Thường thường cung kính cúng dường đấng Tối Thắng Lưỡng Túc, tức cũng là Phật, vì Phật ở trong quá khứ, phước huệ song tu, đầy đủ rồi, mới chứng được Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hương hoa các kỹ nhạc
Tràng phan và lọng báu
Hằng tâm thanh tịnh tâm
Cúng dường các đức Phật.

Bồ Tát dùng hương và hoa cùng với tất cả kỹ nhạc. Tràng báu và phan báu, cùng với lọng báu, luôn thường dùng tâm tin thanh tịnh, cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Chẳng lìa một Phật hội
Khắp ở chỗ chư Phật
Ở trong đại chúng đó
Vấn nạn nghe thọ pháp.

Bồ Tát chẳng lìa khỏi một pháp hội của Phật, khắp ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật. Ở trong pháp hội của chư Phật đó, hổ tương thỉnh vấn các vấn đề khó khăn, lắng nghe rồi, tin thọ nơi pháp, y pháp phụng hành.

Nghe pháp nhập tam muội
Mỗi mỗi vô lượng môn
Khởi định cũng như thế
Thị hiện vô cùng tận.

Bồ Tát lắng nghe Phật pháp rồi, liền nhập tam muội. Mỗi mỗi vô lượng môn tam muội, xuất định cũng như thế. Thần thông biến hoá đó, thị hiện không cùng tận.

Trí huệ xảo phương tiện
Rõ đời đều như huyễn
Mà hay hiện thế gian
Vô biên các pháp huyễn.

Trí huệ của Bồ Tát và thiện xảo phương tiện, thấu rõ pháp thế gian, đều như huyễn hoá, hư vọng chẳng thật. Tuy là hư vọng, nhưng hay thị hiện nơi thế gian, du hí thần thông, vô biên các pháp huyễn.

Thị hiện đủ thứ sắc
Cũng hiện tâm và lời
Vào trong các lưới tưởng
Mà luôn không chấp trước.

Bồ Tát thị hiện đủ thứ sắc tướng, cũng hiện tâm và lời pháp. Vào trong tất cả lưới tưởng, mà luôn luôn chẳng có sự chấp trước.

Hoặc hiện sơ phát tâm

Lợi ích nơi thế gian
Hoặc hiện tu hành lâu
Rộng lớn không bờ mé.

Hoặc thị hiện ban đầu phát bồ đề tâm, lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian. Hoặc thị hiện dáng lão tu hành. Rộng tu ba đại A tăng kỳ kiếp, chẳng có bờ mé. Một A tăng kỳ kiếp là vô lượng số, ba A tăng kỳ kiếp là số mục bất khả thuyết bất khả thuyết.

Thí giới nhẫn tinh tấn
Thiền định và trí huệ
Bốn phạm hạnh bốn nhiếp
Tất cả pháp tối thắng.

Pháp môn tu lục độ, tức là : Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Pháp môn tu bốn phạm hạnh, tức là: Từ, bi, hỉ, xả. Pháp môn tu bốn pháp nhiếp là: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đó là pháp tối thù thắng trong tất cả pháp. Người tu Bồ Tát đạo, nhất định phải tu sáu độ vạn hạnh, và hành bốn pháp nhiếp, phối hợp với bốn tâm vô lượng, mới có thể thành tựu. Bằng không, mất đi tinh thần của Bồ Tát.

Hoặc hiện hạnh thành mãn
Được nhẫn không phân biệt
Hoặc hiện còn một đời
Chư Phật quán đảnh cho.

Hoặc thị hiện công đức tu hành, đến cảnh giới thành tựu viên mãn, đắc được vô sanh pháp nhẫn, không phân biệt. Hoặc thị hiện một đời nhất sinh bổ xứ, được chư Phật thọ ký biệt hiệu, thọ pháp quán đảnh.

Hoặc hiện tướng Thanh Văn
Hoặc lại hiện Duyên Giác
Nơi nơi Bát Niết Bàn
Chẳng bỏ hạnh bồ đề.

Hoặc thị hiện tướng Thanh Văn, hoặc thị hiện tướng Duyên Giác. Nơi nơi thị hiện vào Niết Bàn, bất cứ cảnh giới gì, đều tu hạnh bồ đề, chẳng khi nào xả bỏ.

Hoặc hiện làm Đế Thích
Hoặc hiện làm Phạm Vương
Hoặc Thiên nữ vây quanh
Hoặc lúc ngồi yên lặng.

Hoặc thị hiện trời Đế Thích, hoặc thị hiện Đại Phạm Thiên, hoặc thị hiện Thiên nữ đến vây quanh, hoặc thị hiện một người, ngồi yên lặng một mình, chẳng nói gì hết.

Hoặc hiện làm Tỳ Kheo
Tịch tĩnh điều phục tâm
Hoặc hiện Tự Tại Vương
Thống lý pháp thế gian.

Hoặc hiện làm tướng Tỳ Kheo, tịch tĩnh điều phục tâm mình, chẳng khiến cho sinh dục niệm, chẳng khiến cho

khởi vô minh. Hoặc thị hiện làm Đại Tự Tại Thiên Vương, hoặc thị hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lý tất cả pháp thế gian.

Hoặc hiện xảo thuật nữ
Hoặc hiện tu khổ hạnh
Hoặc hiện thọ năm dục
Hoặc hiện nhập các thiền.

Hoặc thị hiện làm người nữ xảo thuật, hoặc thị hiện Tỳ Kheo tu khổ hạnh, hoặc thị hiện phàm phu thọ năm dục, hoặc thị hiện người tu hành nhập các thiền định.

Hoặc hiện lúc sơ sinh
Hoặc trẻ hoặc già chết
Nếu có ai nghĩ bàn
Tâm nghi phát cuồng loạn.

Bồ Tát hoặc thị hiện sơ sinh, hoặc thị hiện thiếu niên, hoặc thị hiện người già, hoặc thị hiện chết đi. Nếu như có người muốn nghĩ bàn cảnh giới nầy, tâm sẽ sinh hoài nghi, sẽ phát sinh cuồng loạn, tại sao? Vì cảnh giới nầy là không thể nghĩ bàn.

Hoặc hiện ở cung trời
Hoặc hiện mới giáng thần
Hoặc nhập hoặc trụ thai
Thành Phật chuyển pháp luân.

Hoặc thị hiện trụ ở cung trời, hoặc thị hiện hàng thần xuống nhân gian, hoặc thị hiện vào thai mẹ, hoặc thị hiện thành Phật, hoặc thị hiện chuyển bánh xe pháp.

Hoặc sinh hoặc Niết Bàn
Hoặc hiện vào học đường
Hoặc ở trong thể nữ
Hoặc lìa tục tu thiền.

Hoặc thị hiện hàng sinh, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Hoặc thị hiện đi học, hoặc thị hiện ở trong tất cả thể nữ. Hoặc thị hiện xuất gia, hoặc thị hiện tu thiền định.

Hoặc ngồi cây bồ đề
Tự nhiên thành Chánh Giác
Hoặc hiện chuyển pháp luân
Hoặc hiện lúc cầu đạo.

Hoặc thị hiện ngồi dưới cội bồ đề, tự nhiên thành Chánh Giác. Hoặc thị hiện chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện xuất gia tu đạo, đó đều là tám tướng thành đạo.

Hoặc hiện làm thân Phật
Ngồi yên vô lượng kiếp
Hoặc tu đạo bất thối
Tích tập đủ bồ đề.

Hoặc thị hiện thân thành Phật, hoặc thị hiện ngồi yên vô lượng kiếp. Hoặc thị hiện tu hành đạo chẳng thối chuyển. Hoặc thị hiện tích tập đủ bồ đề.

Vào sâu vô số kiếp
Thảy đều đến bờ kia
Vô lượng kiếp một niệm
Một niệm vô lượng kiếp.

Có thể vào sâu vô lượng vô biên kiếp, đều là đến bờ kia. Có thể thu vô lượng kiếp làm một niệm, lại có thể kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp. Có thần thông biến hoá như vậy.

Tất cả kiếp chẳng kiếp
Vì đời thị hiện kiếp
Không đến không tích tập
Thành tựu các kiếp sự.

Tất cả kiếp vốn chẳng có kiếp, vì người thế gian mới thị hiện kiếp dài, kiếp ngắn. Vốn chẳng có đến, chẳng có tích tập, thành tựu tất cả kiếp sự.

Ở trong một hạt bụi
Thấy khắp tất cả Phật
Mười phương tất cả chỗ
Không nơi nào chẳng có.

Ở trong một hạt bụi, thấy khắp tất cả chư Phật, tất cả đạo tràng mười phương, chẳng có một đạo tràng nào, mà chẳng có sự hiện thân của Bồ Tát.

Cõi nước pháp chúng sinh

Thứ lớp thảy đều thấy
Qua vô lượng số kiếp
Rốt ráo không hết được.

Cõi nước và pháp chúng sinh, rất có thứ lớp, hoàn toàn thấy được rõ ràng. Trải qua vô lượng số kiếp, rốt ráo cũng chẳng cùng tận. Tóm lại, bất cứ đến lúc nào, cảnh giới đó không thể không có.

Quy cụ trong đạo tràng, khi có việc thì mọi người cùng làm. Khi ăn cơm thì cùng nhau ăn, làm việc thì cùng nhau làm. Nhưng vẫn có trường hợp ngoại lệ, ví như người nào chân chánh dụng công ngồi thiền, ngồi thiền mỗi ngày thì những việc khác có thể làm ít một chút. Tại sao? Vì họ đã đang tu hành! Hoặc niệm Phật, hoặc lạy Phật, đã đang dụng công tu hành. Nếu có những tình hình đặc biệt như vậy, thì không cần bàn đến. Bằng không, tuyệt đối không thể lười biếng, đều phải giữ quy cụ của chùa.

Bạn không thường ngồi thiền, cũng không thường lạy Phật, nhưng khi khoá lễ sáng thì không có thời giờ, nói chuyện thị phi thì có thời giờ. Hoặc khi khoá lễ sáng thì kéo dài thời gian. Bạn đến trễ, tôi đến trễ, người khác cũng đến trễ, như vậy khoá lễ sáng do ai làm? Người tu hành không tham gia khoá lễ sáng thì làm gì? Ở trong Chùa làm khoá lễ sáng là công việc của Thường Trụ, bất cứ người nào cũng không thể trốn tránh được. Không làm khoá lễ sáng tối, tức là coi thường đạo tràng, coi thường đạo tràng, tức là coi thường Phật, coi thường Phật cũng giống như coi thường vị trụ trì. Nếu coi thường vị trụ trì, thì không thể ở chung được, tức cũng không thể ở cùng với đại chúng tu hành được.

Ngoài thời gian làm khoá lễ sáng tối, thời gian còn lại tuỳ ý mình làm gì thì làm. Ai muốn tụng Kinh thì tụng, ai muốn dịch Kinh điển thì dịch, ai muốn đọc kinh sách thì đọc, ai muốn nói chuyện thị phi thì nói, ai muốn nghe chuyện thị phi thì nghe, chẳng có ai ngăn cản quý vị, cũng chẳng có ai hạn chế quý vị. Nhưng đến thời làm khoá lễ sáng tối, thì phải tham gia, vì khoá lễ sáng tối là pháp môn phải tu trong đạo tràng.

Người tu đạo phải hộ trì đạo tràng, phải tôn trọng đạo tràng, phải giữ gìn quy cụ của đạo tràng. Nghe đến tiếng chuông trống, thì lập tức buông việc xuống, chuẩn bị lên chánh điện, không nên đến trễ, phải có tinh thần đến sớm. Nếu đối với việc khoá lễ sáng tối làm không đàng hoàng, hoặc coi là việc phô diễn, thì tôi nói thẳng ra ở trong đạo tràng mà chẳng khác nào ở dưới địa ngục, do đó có câu:

"Địa ngục môn tiền Tăng Đạo đa",

Nghĩa là:

Ở dưới địa ngục ông Tăng ông Đạo rất nhiều".

Bất cứ là người xuất gia, hay là người tại gia, ở trong đạo tràng phải cung kính, cúng dường, không thể phá hoại quy cụ của đạo tràng. Tình hình nầy, tôi xem trong con mắt của tôi, thương tại trong tâm của tôi, tại sao? Vì tôi sợ rằng tương lai các vị đoạ địa ngục.

Bồ Tát biết chúng sinh
Rộng lớn không bờ mé
Một thân chúng sinh đó

Vô lượng nhân duyên khởi.

Bồ Tát biết chủng loại chúng sinh, rộng lớn không bờ mé. Ở trong mỗi loài chúng sinh, có đủ thứ sự khác biệt. Thân của một chúng sinh và vô lượng chúng sinh, đều có quan hệ nhân duyên. Giữa chúng sinh với chúng sinh, từ vô lượng kiếp đến nay, hổ tương làm cha con, làm mẹ con, làm anh em, làm chị em, làm vợ chồng, làm bạn bè với nhau, lục thân quyến thuộc, đều có vô lượng quan hệ sở sinh nhân duyên, cho nên đối với tất cả chúng sinh, phải có tâm từ bi thương xót, đối với tất cả chúng sinh phải coi như người thân của mình, cho nên Phật giáo đề xướng tư tưởng "Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi".

Như biết một vô lượng
Tất cả cũng đều thế
Tuỳ chỗ họ thông đạt
Dạy những người chưa học.

Như biết một vô lượng, như vậy tất cả vô lượng cũng như thế. Biết một chúng sinh và chúng ta có nhiều nhân duyên, tất cả chúng sinh cũng như thế. Tuỳ theo việc chúng sinh minh bạch, đến giáo hoá họ, chỗ Phật pháp họ chưa học qua, hoặc dạy họ tất cả những kiến thức họ chưa từng học qua.

Đều biết căn chúng sinh
Thượng trung hạ khác nhau
Cũng biết căn chuyển khác

Đáng độ chẳng đáng độ.

Bồ Tát đều biết căn tánh chúng sinh, phân làm thượng trung hạ ba bậc khác nhau. Mỗi người đều có trí huệ của họ, có người rất thông minh, có người rất ngu si. Cũng biết căn tánh chúng sinh, có khả năng thay đổi, đáng được giáo hoá, hoặc chẳng đáng được giáo hoá, đều biết được.

Một căn tất cả căn
Triển chuyển sức nhân duyên
Vi tế đều khác biệt
Thứ lớp không tán loạn.

Một chúng sinh có một căn tánh, tất cả chúng sinh có tất cả căn tánh, đều biết được. Hổ tưởng triển chuyển luân hồi trong sáu nẻo, lưới nghiệp thứ lớp giao thức, sức nhân duyên đó, có sự khác biệt rất vi tế, đều không giống nhau, không tán loạn.

Lại biết họ ham hiểu
Tất cả phiền não tập
Cũng biết xưa vị nay
Hết thảy các tâm hạnh.

Bồ Tát lại biết sự ham muốn và hiểu biết của chúng sinh, cùng với tất cả phiền não và tập khí. Cũng biết quá khứ (hôm qua), vị lai (ngày mai), hiện tại (hôm nay), hết thảy tất cả tâm ý và hành vi. Bồ Tát đều biết đều thấy, chẳng có luống qua.

Thấu đạt tất cả hạnh
Không đến cũng không đi
Tức biết họ hành rồi
Vì nói pháp vô thượng.

Bồ Tát thấu rõ thông đạt hạnh của tất cả chúng sinh, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Tức nhiên biết hành vi chúng sinh rồi, nên vì chúng sinh nói diệu pháp vô thượng.

Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh
Đủ thứ đều biết rõ
Một niệm được bồ đề
Thành tựu nhất thiết trí.

Có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh, đủ thứ hạnh, Bồ Tát đều biết. Trong khoảng một niệm, liền đến được bồ đề. Căn lành thành thục rồi, một niệm liền có thể khai ngộ, thành tựu nhất thiết trí.

Trụ Phật không nghĩ bàn
Rốt ráo tâm trí huệ
Một niệm đều biết được
Hạnh tất cả chúng sinh.

Trụ nơi cảnh giới của Phật, đó là không thể nghĩ bàn, có tâm trí huệ rốt ráo. Trong khoảng một niệm, biết được tất cả, tất cả không ngoài một niệm. Cho nên hành vi của tất cả chúng sinh, ở trong một niệm đều biết được.

Bồ Tát thần thông trí
Công lực đã tự tại
Hay ở trong một niệm
Đến đi vô biên cõi.

Bồ Tát có đại thần thông trí huệ, công lực đã rất tự tại, đến được cảnh giới nhậm vận tự tại, tuỳ ý muốn của tâm. Ở trong một niệm, liền đến đi vô biên cõi Phật, hiện thân vì chúng sinh thuyết pháp.

Đến đi mau như vậy
Hết nơi vô số kiếp
Không nơi nào chẳng đến
Chẳng động phần sợi lông.

Đến đi mau như vậy, tận cùng vô số kiếp. Tuy đi chẳng ra ngoài hư không, nhưng chẳng có một nơi nào chẳng đến. Bồ Tát hay đi đến tất cả cõi nước chư Phật, nhưng chẳng lìa chỗ mình ở. Cho nên nói chẳng động phần sợi lông.

Ví như nhà huyễn thuật
Thị hiện đủ thứ sắc
Trong huyễn đó tìm cầu
Không sắc chẳng không sắc.

Ví như nhà huyễn thuật, hay thị hiện đủ thứ màu sắc. Ở trong tượng vẽ huyễn đó tìm cầu, vốn chẳng có màu sắc gì, cũng chẳng có gì chẳng phải màu sắc.

Bồ Tát cũng như thế
Dùng phương tiện trí huyễn
Đủ thứ đều thị hiện
Đầy dẫy nơi thế gian.

Bồ Tát cũng như vậy, dùng trí huệ phương tiện để hiện huyễn. Hoặc thị hiện làm trâu ngựa. Hoặc thị hiện làm mèo chó. Tóm lại, đủ thứ đều có thể hiện huyễn.

Ví như trời trăng sáng
Gương sáng tại hư không
Bóng hiện ở trong nước
Chẳng vì nước tạp nhiễm.

Ví như mặt trời thanh tịnh và mặt trăng thanh tịnh. Ánh sáng mặt trời mặt trăng như gương sang, lơ lửng ở trong hư không. Bóng mặt trời mặt trăng, hay hiện ở trong tất cả nước, nhưng bổn thể của mặt trời mặt trăng, chẳng bị nước làm tạp nhiễm.

Bồ Tát tịnh pháp luân
Nên biết cũng như vậy
Hiện thế gian tâm nước
Chẳng vì đời tạp nhiễm.

Bồ Tát hay chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, nên biết cũng như vậy. Hiện tại ở trong tâm nước chúng sinh thế gian, chẳng bị pháp thế gian làm tạp nhiễm. Giống như hoa sen mọc lên ở trong bùn nhơ, nhưng hương thơm của hoa

sen rất thanh khiết, do đó có câu: "Mọc trong bùn mà chẳng nhiễm bùn".

Như người ngủ trong mộng
Tạo làm đủ thứ việc
Tuy trải ức ngàn năm
Một đêm trọn chưa hết.

Giống như có người ở trong mộng, hay làm đủ thứ sự nghiệp. Tuy ngủ ở trong mộng trải qua ức ngàn năm, nhưng thời gian một đêm, cũng chẳng hết được.

Bồ Tát trụ pháp tánh
Thị hiện tất cả việc
Rốt ráo vô lượng kiếp
Một niệm trí vô tận.

Bồ Tát trụ ở trong pháp tánh, hay thị hiện ra tất cả việc. Ở trong vô lượng kiếp có thể đắc được rốt ráo. Nhưng ở trong một niệm trí huệ, vô cùng vô tận, không cách gì tính lường được.

Ví như trong hang núi
Cùng với giữa cung điện
Đủ thứ đều ứng vang
Mà thật không phân biệt.

Ví như ở trong hang núi cao cùng cốc, và ở trong cung điện, đủ thứ đều ứng vang, có vang thì có ứng. Nhưng hang cốc và cung điện, chẳng có sự phân biệt.

Bồ Tát trụ pháp tánh
Hay dùng trí tự tại
Rộng vang tuỳ loại âm
Cũng lại không phân biệt.

Bồ Tát trụ ở trong pháp tánh hư không, ở trong trí huệ tự tại, rộng vang ra tiếng tuỳ loại chúng sinh, cũng chẳng có sự phân biệt. Mỗi loài chúng sinh đều hiểu được.

Như người thấy dương diệm
Tưởng như là có nước
Chạy theo chẳng uống được
Triển chuyển càng thêm khát.

Giống như có người thấy dương diệm, cho rằng ở đó có nhiều nước, muốn đi đến uống nước. Nhưng khi đến đó xem thì chẳng có nước để uống. Triển chuyển bôn ba, càng làm cho thêm khát.

Tâm chúng sinh phiền não
Nên biết cũng như vậy
Bồ Tát khởi thương xót
Cứu họ khiến thoát khỏi.

Tâm phiền não của chúng sinh, có vô lượng vô biên, cũng nên biết giống như dương diệm. Bồ Tát thấy chúng ta chúng sinh điên đảo, lấy thẳng làm cong, lấy cong làm thẳng; lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen; lấy ác làm thiện, lấy thiện làm ác; bất cứ giáo hoá như thế nào, tập khí

của họ cũng không thay đổi, chướng ngại trùng trùng. Nếu nói ra tật xấu của họ, thì họ chẳng vui, mà còn tìm cách bảo hộ lỗi lầm của mình, chẳng chịu cải lỗi hướng thiện, thậm chí còn phát đại vô minh, sinh ra đại phiền não. Bồ Tát đối với loại chúng sinh nầy, sinh khởi tâm từ bi thương xót, dạy chúng sinh đừng nói thị phi, đừng sinh phiền não. Nếu chẳng nổi nóng, chẳng đố kị chướng ngại, thì sẽ lìa khỏi biển khổ. Thân người tất cả là giả, đừng coi túi da hôi thối nầy là bảo bối, lúc nào cũng bảo hộ nó, sợ nó chịu khổ, làm cho nó hạnh phúc. Nhưng nó lúc nào cũng gây phiền não cho bạn.

Quán sắc như bọt nước
Thọ như bóng trên nước
Tưởng như ánh nắng gắt
Các hành như cây chuối.

Quán sát sắc uẩn, giống như bọt nước, chuyển nháy mắt liền tiêu tan. Thọ uẩn giống như bong bóng trên nước, chốc lát chẳng còn nữa. Tưởng uẩn lại giống như ánh nắng gắt, thấy có mà thật không. Hành uẩn giống như cây chuối, cũng là không. Năm uẩn vốn chẳng có một tánh chân thật, chẳng có một thật thể, đều là hư vọng, đừng có chấp trước.

Tâm thức giống như huyễn
Thị hiện đủ thứ việc
Biết các uẩn như vậy
Bậc trí không chấp trước.

Thức uẩn cũng là hư huyễn không thật, giống như huyễn hoá mà thị hiện đủ thứ việc. Biết được năm uẩn như vậy, người có trí huệ sẽ không chấp trước vào túi da hôi thối.

Tại sao bị người ta mắng một câu thì chịu không được? Bị người ta đánh một cái nhịn không xong? Thậm chí phát cuồng. Là vì chấp trước vào sắc thân năm uẩn. Vì sắc thân nầy, mà tạo ra chẳng biết bao nhiêu là tội nghiệt. Vẫn không biết cải hối, vẫn chạy theo nó, cuối cùng thì chạy vào địa ngục.

Các xứ đều không tịch
Như máy móc chuyển động
Các giới tánh vĩnh lìa
Vọng hiện nơi thế gian.

Mười hai xứ (trong sáu căn và ngoài sáu thức) cũng là không tịch, chẳng thật có. Giống như sự chuyển động của máy móc. Tuy nó chuyển động, nhưng chẳng có thể tánh thật tại. Mười tám giới (Sáu căn, sáu trần và sáu thức), cũng chẳng có thể tánh chân thật, hư vọng không thật hiện nơi thế gian.

Bồ Tát trụ chân thật
Tịch diệt đệ nhất nghĩa
Đủ thứ rộng tuyên dương
Mà tâm không chỗ nương.

Bồ Tát trụ nơi chân thật, chẳng trụ nơi hư vọng. Tịch diệt đệ nhất nghĩa, gì cũng chẳng có, do đó có câu:

"Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng".

Chẳng có vật gì có thể chấp trước. Bồ Tát dùng đủ thứ pháp phương tiện, rộng tuyên dương tất cả Phật pháp. Tâm của Bồ Tát chẳng có chút chấp trước nào, cũng chẳng nương tựa vào chỗ nào hết.

Không đến cũng không đi
Cũng lại không có trụ
Phiền não nghiệp nhân khổ
Ba thứ luôn lưu chuyển.

Bồ Tát cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng trụ, do đó có câu:

"Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm".

Nghĩa là:

Không trụ vào đâu, mà sinh tâm.

Phiền não là nhân khổ của nghiệp, nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng ba thứ nầy thường lưu chuyển.

Tuyệt khởi chẳng có không
Chẳng thật cũng chẳng hư
Như vậy vào trung đạo
Nói mà không chấp trước.

Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt, chẳng có tánh rốt ráo, cho nên nói chẳng có không. Cũng

chẳng phải thật, cũng chẳng phải hư, được như thế thì vào trung đạo liễu nghĩa, khi nói thì chẳng có sự chấp trước.

Hay ở trong một niệm
Hiện khắp tâm ba đời
Dục sắc vô sắc giới
Tất cả đủ thứ việc.

Bồ Tát có thể ở trong một niệm, khắp hiện trong tâm Phật ba đời, và đến dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tất cả đủ thứ sự việc.

Tuỳ thuận ba luật nghi
Diễn nói ba giải thoát
Kiến lập đạo ba thừa
Thành tựu nhất thiết trí.

Tuỳ thuận ba luật nghi, tức là:
1. Biệt giải thoát luật nghi.
2. Tĩnh lự sinh luật nghi.
3. Vô lậu luật nghi.

Để diễn nói đạo lý ba giải thoát. Ba giải thoát tức là:
1. Không giải thoát.
2. Vô tướng giải thoát.
3. Vô nguyện giải thoát.

Kiến lập ba thừa đạo, tức là:
1. Thanh Văn thừa.
2. Duyên Giác thừa.
3. Bồ Tát thừa.

Thành tựu nhất thiết trí.

Thấu đạt xứ phi xứ
Các nghiệp và các căn
Giới giải và thiền định
Tất cả chí xứ đạo.

Bồ Tát thấu rõ thông đạt thị xứ phi xứ trí lực, tất cả nghiệp và tất cả căn. Trí lực của Bồ Tát lại thấu hiểu thông đạt tất cả giới và tất cả giải, cùng với tất cả thiền định, lại biết tất cả chí xứ đạo.

Túc mạng niệm thiên nhãn
Diệt trừ tất cả hoặc
Biết Phật mười thứ lực
Mà chưa thể thành tựu.

Trí lực của Bồ Tát lại thấu rõ thông đạt túc mạng và thiên nhãn vô ngại, trí lực diệt trừ tất cả tập khí. Biết mười thứ trí lực nầy của Phật, nhưng vẫn chưa thành tựu.

Thấu đạt các pháp không
Mà thường cầu diệu pháp
Chẳng hợp với phiền não
Mà cũng chẳng hết lậu.

Bồ Tát thấu đạt các pháp đều là không, nhưng thường cầu tất cả diệu pháp, chẳng hợp với phiền não. Nếu chúng ta sinh phiền não là ngu si, khi chẳng có phiền não thì trí huệ sẽ hiện tiền; nếu sinh phiền não, thì vô minh sẽ

đến, cũng chẳng rõ lý, thì sẽ chẳng có lý trí, sẽ chuyển theo cảnh giới phiền não, lúc đó sẽ tác hợp với phiền não. Tuy Bồ Tát chẳng hợp với phiền não, nhưng cũng chẳng muốn lập tức chứng lậu tận thông.

Rộng biết đạo xuất ly
Mà dùng độ chúng sinh
Nơi đó được vô uý
Chẳng bỏ tu các hạnh.

Bồ Tát biết đạo thoát khỏi ba cõi, nhưng vẫn ở trong tam giới độ hoá chúng sinh. Tại tam giới chứng được bốn vô uý, vẫn không bỏ tu hành tất cả hạnh môn, tức là lục độ vạn hạnh.

Không lầm không trái đạo
Cũng chẳng mất chánh niệm
Tinh tấn được tam muội
Quán huệ không tổn giảm.

Bồ Tát cũng chẳng sai lầm và chẳng trái với mười đạo nầy, cũng chẳng mất đi chánh niệm. Bất cứ lúc nào cũng chẳng nói thị nói phi, cũng chẳng nghe thị nghe phi. Tinh tấn muốn đắc được tam muội, quán sát trí huệ, không có sự tổn giảm.

Ba tụ đều thanh tịnh
Ba đời đều thấu đạt
Đại từ thương chúng sinh

Tất cả không chướng ngại.

Ba tụ giới (nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sinh giới) đều thanh tịnh. Ba đời (đời quá khứ, hiện tại, và vị lai) hoàn toàn thấu rõ thông đạt. Có tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sinh, tất cả đều chẳng có sự chướng ngại nào.

Do vào pháp môn nầy
Được thành hạnh như vậy
Tôi chỉ nói ít phần
Công đức nghĩa trang nghiêm.

Do pháp không chướng ngại vào pháp môn nầy, mà được thành tựu hạnh môn nầy. Tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) hiện tại chỉ nói ít phần công đức và nghĩa lý trang nghiêm.

Nếu trong vô số kiếp
Nói hạnh nầy vô tận
Nay tôi nói ít phần
Như hạt bụi đại địa.

Nếu như tôi muốn nói rõ cặn kẽ, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng nói không hết được. Hạnh môn của Bồ Tát tu, hiện tại tôi chỉ nói chút ít mà thôi, ít giống như một hạt bụi trong đại địa.

Nương nơi Phật trí trụ
Khởi nơi tưởng kỳ đặc
Tu hành hạnh tối thắng

Đầy đủ đại từ bi.

Bồ Tát thì nương nơi trí huệ của Phật mà sinh, khởi nơi tưởng kỳ đặc, tu hành hạnh tối thù thắng, đầy đủ từ bi rộng lớn.

Tinh cần tự an ổn
Giáo hoá các hàm thức
An trụ trong tịnh giới
Đủ các hạnh thọ ký.

Bồ Tát tinh tấn tu hành, tự được an ổn, giáo hoá tất cả hàm thức (chúng sinh), an ổn trụ ở trong giới thanh tịnh, đầy đủ hạnh thọ ký của Phật.

Hay vào công đức Phật
Chúng sinh hạnh và cõi
Kiếp đời cũng đều biết
Không có tưởng nhàm mỏi.

Bồ Tát hay vào công đức của Phật, hay đến cõi chúng sinh và cõi chư Phật. Việc đại kiếp thế giới hoàn toàn biết được, chẳng có ý tưởng nhàm mỏi.

Sai biệt trí tổng trì
Thông đạt chân thật nghĩa
Tư duy nói vô tỉ
Tịch tĩnh Đẳng Chánh Giác.

Môn tổng trì sai biệt trí, hay thông đạt nghĩa lý chân thật. Tư duy nói pháp không gì sánh bằng, thường ở nơi tịch tĩnh, chứng được quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Phát nơi tâm Phổ Hiền
Và tu hạnh nguyện đó
Từ bi nhân duyên lực
Hướng đạo ý thanh tịnh.

Phát tâm của Bồ Tát Phổ Hiền, tu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sức nhân duyên từ bi, tâm hướng về đạo, đặc biệt thanh tịnh.

Tu hạnh Ba La Mật
Rốt ráo tuỳ giác trí
Chứng biết lực tự tại
Thành vô thượng bồ đề.

Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn Ba La Mật, rốt ráo tuỳ trí huệ giác ngộ, chứng được trí lực tự tại, thành tựu bồ đề giác đạo vô thượng.

Thành tựu trí bình đẳng
Diễn nói pháp tối thắng
Hay trì đủ diệu biện
Mau được nơi Pháp Vương.

Thành tựu trí huệ bình đẳng, hay diễn nói diệu pháp tối thắng, hay thọ trì đầy đủ bốn biện tài vô ngại, và được an trụ nơi ngôi báu Pháp Vương.

Xa lìa các chấp trước
Diễn nói tâm bình đẳng
Sinh ra nơi trí huệ
Biến hoá được bồ đề.

Hay xa lìa tất cả sự chấp trước, diễn nói pháp môn tâm bình đẳng, sinh ra nhất thiết trí, biến hoá được quả giác bồ đề.

Trụ trì tất cả kiếp
Bậc trí đại hoan hỉ
Thâm nhập và nương tựa
Không sợ không nghi hoặc.

Hay nhập định trong tất cả kiếp, bậc trí huệ (Phật) sinh đại hoan hỉ vị Bồ Tát đó. Thâm nhập nơi Phật, nương tựa nơi Phật, chẳng có việc gì tâm sợ hãi và đố kị, đã đến được cảnh giới dứt hoặc, chứng chân.

Thấu đạt không nghĩ bàn
Xảo mật khéo phân biệt
Khéo nhập các tam muội
Thấy khắp cảnh giới trí.

Đã thấu đạt pháp môn không thể nghĩ bàn, thiện xảo phương tiện để nói pháp môn phân biệt bí mật. Khéo nhập tất cả tam muội, thấy khắp được cảnh giới trí huệ.

Rốt ráo các giải thoát
Du hí các thông minh
Ràng buộc đều vĩnh lìa
Vườn rừng nơi dạo chơi.

Lại đến được rốt ráo các giải thoát. Thế nào là giải thoát ? Không ràng buộc là giải, tự tại là thoát. Và nữa thiền định là lối gọi khác. Có phân ra hai giải thoát, ba giải thoát, tám giải thoát. Du hí tất cả thông minh, hoàn toàn vĩnh viễn xa lìa sự ràng buộc quái ngại, tuỳ tiện dạo chơi trong vườn rừng (Phật pháp).

Pháp trắng làm cung điện
Các hạnh đáng vui thích
Hiện vô lượng trang nghiêm
Nơi đời tâm bất động.

Dùng pháp trắng tịnh làm cung điện, tất cả pháp môn tu hành, đáng vui thích nhất. Hiện ra vô lượng sự trang nghiêm, đối với pháp thế gian, tâm chẳng lay động. Tóm lại, chẳng bị cảnh giới lay động, mà chuyển được cảnh giới.

Thâm tâm khéo quán sát
Diệu biện hay khai diễn

Ấn bồ đề thanh tịnh
Trí quang chiếu tất cả.

Thâm tâm khéo quán sát tất cả cảnh giới, có diệu biện tài, hay khai diễn tất cả diệu pháp. Đắc được pháp ấn bồ đề thanh tịnh, trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả thế giới.

Chỗ trụ không sánh bằng
Tâm đó chẳng hạ liệt
Lập chí như núi lớn
Gieo đức như biển sâu.

Bậc của Bồ Tát trụ, không ai có thể sánh bằng được, tâm của Ngài chẳng hoan hỉ pháp tiểu thừa, mà hoan hỉ pháp đại thừa. Bồ Tát lập chí nguyện, cao lớn như núi Tu Di. Sự gieo trồng công đức lành, sâu giống như biển Hương Thuỷ. Chúng ta chúng sinh, cũng nên lập chí nguyện lớn như thế. Nếu không lập chí nguyện, thì giống như chiếc thuyền chạy giữa biển không có địa bàn chỉ mục tiêu.

Như báu an trụ pháp
Mặc giáp tâm thệ nguyện
Phát khởi nơi việc lớn
Rốt ráo không thể hoại.

Giống như bảo bối an trụ nơi pháp, mặc áo giáp vào, phát tâm đại hoằng thệ nguyện, phát khởi việc lớn liễu sinh thoát tử. Chí nguyện kim cang kiên cố như thế, rốt ráo đạt

đến cảnh giới viên mãn, chẳng bị thiên ma ngoại đạo phá hoại.

Được thọ ký bồ đề
An trụ tâm rộng lớn
Bí tạng vô cùng tận
Giác ngộ tất cả pháp.

Bồ Tát được chư Phật thọ ký bồ đề biệt hiệu. Nói tương lai khi nào sẽ thành Phật? Phật danh hiệu gì? Trụ ở thế giới nào? Tên thế giới là gì? Trụ bao nhiêu số kiếp? Thọ ký rồi, Bồ Tát an trụ tâm hoằng thệ nguyện rộng lớn. Tu pháp tạng bí mật, chẳng khi nào cùng tận, hay giác ngộ tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Thế trí đều tự tại
Diệu dụng không chướng ngại
Chúng sinh tất cả cõi
Cùng với đủ thứ pháp.

Trí huệ thế gian và trí huệ xuất thế gian, đều được nhậm vận tự tại. Sự diệu dụng đó, chẳng có chướng ngại. Hết thảy chúng sinh, hết thảy cõi nước, cùng với đủ thứ pháp môn.

Thân nguyện và cảnh giới
Trí huệ thần thông thảy
Thị hiện nơi thế gian
Vô lượng trăm ngàn ức.

Thân phát nguyện và tất cả cảnh giới, trí huệ và thần thông v.v… đều thị hiện tại thế gian, có vô lượng vô biên trăm ngàn ức hoá thân.

Tự tại không thể chế
Lực vô uý bất cộng
Du hí và cảnh giới
Tất cả nghiệp trang nghiêm.

Du hí và cảnh giới rất tự tại, bất cứ người nào cũng không cách chi khống chế được. Mười lực của Phật, Bồ Tát cũng đầy đủ. Bốn vô sở uý của Phật, Bồ Tát cũng đắc được. Mười tám pháp bất cộng của Phật, Bồ Tát cũng viên mãn, tất cả nghiệp cũng trang nghiêm thanh tịnh.

Các thân và các nghiệp
Lời và tịnh tu lời
Vì do được giữ gìn
Thành tựu mười thứ việc.

Thân và thân nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp: Giết, trộm, dâm. Lời và lời nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo: Nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chửi mắng. Ý và ý nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp: Tham, sân, si. Do giữ gìn ba nghiệp không phạm, nên thành tựu mười việc lành.

Bồ Tát sơ phát tâm
Cùng với tâm cùng khắp

Các căn không tán động
Đắc được căn tối thắng.

Lúc ban đầu Bồ Tát phát tâm, thì phát bồ đề tâm. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, khắp pháp giới. Các căn của Bồ Tát, đều ở trong định, chẳng tán động. Vì Bồ Tát có định lực, cho nên đắc được căn tối thù thắng.

Tâm sâu tâm tăng thắng
Xa lìa sự dối trá
Đủ thứ quyết định giải
Vào khắp nơi thế gian.

Tâm bồ đề sâu rộng, hay tăng trưởng tâm bồ đề thù thắng, hay xa lìa tất cả sự dối trá. Bồ Tát chẳng thấy người có tiền tài, có thế lực, lại đi dối trá người khác, nói những lời ngon ngọt. Thấy người không có tiền tài, không có thế lực, thì sinh tâm kiêu ngạo, nói lời dối trá, Bồ Tát chẳng có những hành vi đó. Đủ thứ kiến giải của Bồ Tát, đều là tánh quyết định, vì có đại trí huệ, cho nên vào khắp thế gian để độ chúng sinh.

Xả phiền não tập đó
Giữ đạo tối thắng nầy
Khéo tu khiến viên mãn
Sớm thành nhất thiết trí.

Bồ Tát xả bỏ phiền não và tập khí, do đó có câu: "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Bình thường chúng ta cảm thấy chẳng có phiền não, nhưng khi cảnh giới đến rồi,

thì trong sự bất tri bất giác, hiện ra phiền não. Tuy hiện ra phiền não, nhưng mình vẫn không biết, đó là tình hình của người phàm phu tục tử. Bồ Tát giữ gìn đạo tối thù thắng nầy để tu hành, dùng đủ thứ phương tiện khéo léo để tu tập đạo thù thắng, đắc được sự viên mãn, và thành tựu nhất thiết trí.

Lìa lùi nhập chánh vị
Quyết định chứng tịch diệt
Sinh ra đạo Phật pháp
Thành tựu hiệu công đức.

Lìa khỏi tâm thối chuyển, chứng nhập chánh vị. Quyết định chứng được vui tịch diệt, sinh ra pháp của Phật nói, đạo của Bồ Tát tu hành, thành tựu mười danh hiệu của Phật. Đó là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điệu Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Đạo và vô lượng đạo
Cho đến trang nghiêm đạo
Thứ lớp khéo an trụ
Thảy đều không chấp trước.

Đạo của Bồ Tát tu và vô lượng đạo, cho đến trang nghiêm đạo, lần lược tu hành. Khéo an trụ nơi đạo, hoàn toàn chẳng có sự chấp trước.

Tay chân và bụng tạng
Kim cang dùng làm tâm

Mặc áo giáp từ ái
Đầy đủ binh khí gậy.

Tay chân và bụng tạng của Bồ Tát, dùng kim cang làm tâm tu đạo, mặc lên áo giáp từ bi thương xót, đầy đủ tất cả binh khí gậy, tức cũng là tích trượng, binh khí dùng hộ vệ.

Trí: đầu, mắt: sáng suốt
Hạnh bồ đề làm tai
Giới thanh tịnh làm mũi
Diệt tối không chướng ngại.

Dùng trí huệ làm đầu, sáng suốt làm mắt, hạnh bồ đề làm tai, giới thanh tịnh làm mũi, hay diệt trừ tất cả đen tối, chẳng có tất cả chướng ngại.

Biện tài dùng làm lưỡi
Thân đến khắp mọi nơi
Trí tối thắng làm tâm
Đi đứng tu các nghiệp.
Đạo tràng toà sư tử
Tịnh: nằm, hư không: ở.

Dùng bốn biện tài vô ngại làm lưỡi, đến khắp mọi nơi làm thân, trí huệ tối thù thắng làm tâm, đi đứng nằm ngồi làm tu thân lời ý ba nghiệp, khiến cho thanh tịnh. Toà sư tử trong đạo tràng thanh tịnh làm chỗ nằm, hư không làm chỗ ở.

Chúng ta nghe đoạn kinh văn nầy, nên hồi quang phản chiếu, xem mình có nói những lời vô ích không, có tạo những tội nghiệp không. Do đó có câu: "Thiện ác xen tạp". Chúng ta không để ý, trong sự bất tri bất giác, làm những việc sai lầm. Có lúc muốn làm việc thiện, nhưng trong thiện biến thành ác, đó tức là thiện ác xen tạp. Phân biệt chẳng rõ ràng, ở trong sự vô ý, bèn sai nhân quả, chính mình còn không biết. Cho nên phải học tập Bồ Tát, giữ gìn thân lời ý ba nghiệp của chính mình, khiến cho thanh tịnh, đừng để sinh phiền não.

Tu hành và quán sát
Chiếu khắp cảnh Như Lai
Quán khắp hạnh chúng sinh
Phấn tấn và gầm rống.

Hạnh môn tu hành và trí huệ quán sát, hay chiếu khắp cảnh giới Như Lai, hay quán khắp hành vi của chúng sinh, nhập tam muội sư tử phấn tấn, làm sư tử hống, tức cũng là thuyết pháp.

Lìa tham hành tịnh thí
Xả mạn giữ tịnh giới
Chẳng sân thường nhẫn nhục
Chẳng lười luôn tinh tấn.

Lìa khỏi tâm tham, hành bố thí thanh tịnh, đừng có tâm xí đồ, hiện tại chúng ta tu hành pháp môn bố thí, tương lai sẽ đắc được công đức gì ? Nếu có tư tưởng như thế để bố thí, thì chẳng thanh tịnh, đã hàm chứa có tư tưởng tham

nhiễm. Nếu không có sự mong cầu, thì mới là thật bố thí. Phải xả bỏ hành vi cống cao ngã mạn, được như vậy thì đó là tu trì giới thanh tịnh. Chẳng sinh tâm sân hận, thường tu hạnh nhẫn nhục, đừng có giải đãi, phải thường tinh tấn. Trong Kinh văn lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta, khuyên nhủ chúng ta, đừng có nổi giận, đừng có lười biếng. Bằng không, hai điều nầy sẽ là chướng ngại lớn đối với sự tu hành. Nhưng đến lúc nào đó thì quên mất tiêu, lại nổi giận lên, đó là vì công phu nhẫn nhục chưa đến hoả hầu. Vẫn còn giải đãi, đó là vì công phu tinh tấn chưa tu đến sự thành công, mới có biểu hiện như thế.

Thiền định được tự tại
Trí huệ không chỗ hành
Từ tế bi không mỏi
Vui pháp bỏ phiền não.

Tu thiền định sẽ đắc được cảnh giới nhậm vận tự tại, người có trí huệ, thì chẳng có hành vi chấp trước. Người có hành động từ bi và cứu tế chúng sinh, thì bất cứ lúc nào, cũng chẳng có sự nhàm mỏi. Lúc nào cũng hoan hỉ học tập pháp, xả lìa tất cả phiền não.

Ở trong các cảnh giới
Biết nghĩa cũng biết pháp
Phước đức đều thành mãn
Trí huệ như kiếm bén.

Ở trong tất cả cảnh giới, biết nghĩa lý và phương pháp của nó. Tất cả phước đức, đều đã thành tựu viên mãn,

trí huệ sáng suốt, như thanh kiếm báu nhờ kiếm trí huệ mà chặt đứt được ma phiền não. Ma hay giết pháp thân, hại huệ mạng, não loạn tâm thanh tịnh của người tu hành.

Chiếu khắp thích đa văn
Thấu rõ pháp hướng về
Biết ma và ma đạo
Thệ nguyện đều xả lìa.

Chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ ưa thích đa văn, thấu rõ hướng về tất cả Phật pháp. Biết Phật như thế nào ? Ma ra sao ? Lại biết sự tu đạo của ma, mà phát thệ nguyện bỏ ma nghiệp và lìa khỏi ma đạo.

Thấy Phật và Phật nghiệp
Phát tâm đều nhiếp lấy
Lìa mạn tu trí huệ
Chẳng bị ma lực trì.

Thường thấy Phật và thường thấy Phật nghiệp, phát tâm đại thệ nguyện, thảy đều nhiếp lấy, do đó có câu : « Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành ». Lìa khỏi tâm ngã mạn, phải tu hành trí huệ. Có trí huệ rồi, sẽ chẳng bị ma lực nhiếp trì. Đố kị của ma vương quá nặng, là sợ rằng người tu hành thành Phật.

Được Phật lực nhiếp trì
Cũng được pháp nhiếp trì
Hiện ở trời Đâu Suất

Và hiện mạng chung kia.

Được Phật lực nhiếp trì, thì cũng được Phật pháp nhiếp trì. Bồ Tát thị hiện trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất, lại thị hiện cảnh giới mạng chung. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc trụ tại nội viện cung trời Đâu Suất, hậu bổ Phật vị, xưng là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Thị hiện trụ thai mẹ
Cũng hiện cõi vi tế
Hiện sinh và mỉm cười
Cũng hiện đi bảy bước.

Bồ Tát thị hiện trụ ở thai mẹ, cũng thị hiện cảnh giới mỉm cười. Lại thị hiện bốn hướng đi bay bước, chân bước trên hoa sen, nói rằng:

"Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn".

Nói xong, liền khôi phục lại thân hài nhi.

Hiện tu các kỹ thuật
Cũng hiện nơi thâm cung
Xuất gia tu khổ hạnh
Đi đến nơi Đạo tràng.

Lại thị hiện tu học tất cả kỹ thuật, cũng thị hiện ở nơi cung vua, lại thị hiện xuất gia, tu khổ hạnh, khi ở tại núi Tuyết, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo, cuối cùng đi đến Bồ đề đạo tràng.

Ngồi thẳng phóng quang minh

Giác ngộ các quần sinh
Hàng ma thành Chánh Giác
Chuyển pháp luân vô thượng
Thị hiện đã xong rồi
Vào nơi đại Niết Bàn.

Thị hiện tướng ngồi ngay thẳng, phóng đại quang minh, giác ngộ tất cả chúng sinh. Hàng phục tất cả ma nhiễu loạn, mà thành Chánh Giác. Chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng, giáo hoá tất cả chúng sinh. Sau khi thị hiện tám tướng thành đạo rồi, mới vào đại Niết Bàn.

Các Bồ Tát hạnh đó
Vô lượng kiếp tu tập
Rộng lớn không bờ mé
Nay tôi nói ít phần.

Đó là tất cả hạnh của Bồ Tát tu hành, từ vô lượng kiếp đến nay, đều tu hành học tập như thế, rộng lớn chẳng có bờ mé. Bồ Tát Phổ Hiền nói : "Nay tôi chỉ nói ít phần mà thôi, nếu nói tỉ mỉ, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng nói không hết được".

Tuy khiến vô lượng chúng
An trụ Phật công đức
Trong chúng sinh và pháp
Rốt ráo không chấp lấy.

Tuy nhiên hay khiến vô lượng chúng sinh, an ổn trụ tại công đức của Phật. Ở trong chúng sinh và pháp, rốt ráo chẳng có sự chấp trước.

Đầy đủ hạnh như vậy
Du hí các thần thông
Đầu lông để các cõi
Trải qua ức ngàn kiếp.

Đầy đủ hạnh môn của Bồ Tát tu hành như vậy, du hí tất cả thần thông, có thể ở nơi đầu của một chân lông, đặt để tất cả cõi Phật, trải qua ngàn ức đại kiếp, vẫn không lay động.

Tay cầm vô lượng cõi
Đi khắp thân không mỏi
Đem về để chỗ cũ
Chúng sinh chẳng hay biết.

Trong lòng bàn tay cầm vô lượng cõi nước chư Phật, đi đến khắp vô lượng cõi nước, mà thân thể không cảm thấy mệt mỏi. Lại đem về chỗ cũ, mà chúng sinh vẫn không hề hay biết chỗ trụ của thế giới, đã bị Bồ Tát dùng thần lực, đem đi đến thế giới khác, lại có thể dời thế giới khác, đem đến thế giới nầy, hổ tương dời đổi, nhưng phàm phu ngu si, vẫn không hay, không biết.

Bồ Tát đem tất cả
Đủ thứ trang nghiêm cõi

Để trong một lỗ lông
Chân thật đều khiến thấy.

Bồ Tát dùng tất cả đủ thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm đủ thứ cõi nước. Đem hết thảy cõi nước để vào trong một lỗ chân lông, sự việc chân thật, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được cảnh giới nầy, mà trong lỗ lông chẳng có sự chật hẹp. Cảnh giới nầy, là hoàn toàn sự thật một trăm phần trăm, nhục nhãn phàm phu chúng ta nhìn chẳng thấy được, nhưng bậc Thánh nhân có ngũ nhãn lục thông, nhìn thấy được rất rõ ràng, tuyệt đối không nói dối. Đức Phật là bậc Thánh nhân nói lời chân thật, tuyệt đối không nói lời giả dối.

Lại dùng một lỗ lông
Dung nạp tất cả biển
Biển cả không tăng giảm
Chúng sinh chẳng nhiễu hại.

Ở trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả biển lớn. Nghĩa là đem tất cả biển lớn, để ở trong một lỗ chân lông, nhưng tất cả biển lớn cũng không giảm bớt, lỗ chân lông cũng không tăng thêm. Đó là cảnh giới diệu không thể tả. Đối với tất cả chúng sinh chẳng có nhiễu hại. Chẳng phải nói đem tất cả biển lớn để vào trong một lỗ chân lông, thì chúng sinh bị chết hết, chẳng phải, vì đó là Bồ Tát biểu diện du hí thần thông.

Vô lượng núi Thiết Vi
Tay đập nát thành bụi

Một bụi làm một cõi
Hết số những bụi đó.

Vô lượng núi Thiết Vi, dùng tay đập nát thành bụi. Mỗi hạt bụi làm thành một cõi Phật, hết những số hạt bụi đó thì ngừng. Những cõi Phật đó, không cách chi tính đếm được.

Đem các cõi bụi đó
Lại nghiền nát làm bụi
Bụi đó có thể biết
Trí Bồ Tát khó lường.

Đem những hạt bụi đó, làm thành nhiều cõi nước Phật, rồi nghiền nát hết những cõi đó ra thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được số lượng bao nhiêu hạt bụi, nhưng trí huệ của Bồ Tát, không cách chi dò lường được, chẳng có người nào biết được rốt ráo có bao nhiêu?

Ở trong một lỗ lông
Phóng vô lượng quang minh
Ánh sáng trời trăng sao
Ánh lửa châu ma ni.

Ở trong một lỗ chân lông, phóng ra vô lượng quang minh. Quang minh đó, vượt qua ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao, cũng hơn hẳn ánh sáng của châu báu ma ni. Tóm lại, hơn hẳn tất cả ánh sáng.

Cùng với sáng chư Thiên

Tất cả đều khe khuất
Diệt các khổ đường ác
Vì nói pháp vô thượng.

Lại che khuất hết ánh sáng của chư Thiên, vốn không thể nào sánh được. Ánh sáng đó hay diệt trừ khổ trong ba đường ác, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp vô thượng.

Tất cả các thế gian
Đủ thứ tiếng khác nhau
Bồ Tát dùng một tiếng
Đều nói được tất cả.

Vì tất cả chúng sinh thế gian, diễn nói đủ thứ âm thanh khác nhau. Bồ Tát dùng một âm thanh, có thể nói ra vô lượng ngôn ngữ khác nhau.

Quyết định phân biệt nói
Tất cả các Phật pháp
Khắp khiến các quần sinh
Nghe rồi đại hoan hỉ.

Bồ Tát hay quyết định các thứ ngôn ngữ, phân biệt vì chúng sinh nói pháp, diễn nói pháp của tất cả chư Phật nói, khắp khiến cho tất cả chúng sinh nghe rồi, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

Tất cả kiếp quá khứ

Để hiện tại vị lai
Kiếp vị lai hiện tại
Xoay để đời quá khứ.

Đem tất cả kiếp quá khứ, để ở trong kiếp vị lai, lại có thể để ở trong kiếp hiện tại. Lại có thể đem kiếp vị lai và kiếp hiện tại, về để ở trong kiếp quá khứ, hổ tương dời đổi với nhau, mà chẳng có chướng ngại.

Thị hiện vô lượng cõi
Thiêu đốt và thành trụ
Tất cả các thế gian
Đều trong một lỗ lông.

Lại có thể thị hiện vô lượng cõi Phật, khi kiếp lửa thiêu đốt và thành trụ, tất cả hết thảy thế gian, hoàn toàn ở trong một lỗ chân lông

Khứ lai và hiện tại
Tất cả mười phương Phật
Thảy đều ở trong thân
Phân rõ mà hiển hiện.

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, tất cả mười phương chư Phật, thảy đều ở trong thân, phân minh hiển hiện thấy được rõ ràng.

Biết sâu pháp biến hoá
Khéo ứng tâm chúng sinh

Thị hiện đủ thứ thân
Mà đều không chấp trước.

Bồ Tát biết sâu pháp biến hoá, khắp ứng tâm của tất cả chúng sinh, do đó có câu: "Quán cơ thí giáo, vì người cho thuốc". Đáng dùng thân gì độ được, thì Bồ Tát thị hiện thân đó mà vì họ nói pháp. Tuy thị hiện đủ thứ thân, nhưng đều không có sự chấp trước.

Hoặc hiện nơi sáu cõi
Tất cả thân chúng sinh
Thân Thích Phạm Hộ Thế
Thân chư Thiên loài người.

Hoặc hiện ở trong sáu nẻo luân hồi, thị hiện thân tất cả chúng sinh, hoặc hiện thân Thích Đề Hoàn Nhân, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên Vương, hoặc hiện thân Hộ Thế Tứ Thiên Vương, hoặc hiện thân chư Thiên, hoặc thân người, hoặc thân A tu la v.v…

Thân Thanh Văn Duyên Giác
Thân chư Phật Như Lai
Hoặc hiện thân Bồ Tát
Tu hành nhất thiết trí.

Hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Duyên Giác, hoặc hiện thân chư Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, tu hành nhất thiết trí huệ.

Khéo vào hạ trung thượng

Chúng sinh các lưới tưởng
Thị hiện thành bồ đề
Cùng với cõi chư Phật.

Khéo vào trong chúng sinh thượng trung hạ, tại tất cả lưới tưởng chúng sinh, thị hiện thành tựu bồ đề giác đạo, kiến lập tất cả cõi nước chư Phật.

Biết rõ các lưới tưởng
Nơi tưởng được tự tại
Hiện tu hạnh Bồ Tát
Tất cả việc phương tiện.

Thấu rõ lưới tưởng của tất cả chúng sinh (vọng tưởng giống như lưới), đối với tưởng đắc được tự tại, không còn bị ràng buộc lưới tưởng nữa, thị hiện hạnh môn tu hành của Bồ Tát, cùng với tất cả việc phương tiện.

Thị hiện như vậy thảy
Các thần biến rộng lớn
Các cảnh giới như vậy
Thế gian chẳng biết được.

Đủ thứ sự tướng thị hiện ở trước đã nói, đều là thần thông biến hoá rộng lớn. Tất cả cảnh giới như vậy, chúng sinh thế gian chẳng cách chi biết được.

Tuy hiện không chỗ hiện
Rốt ráo lại tăng thêm

Tuỳ thuận tâm chúng sinh
Khiến hành đạo chân thật.
Thân lời cùng với tâm
Bình đẳng như hư không.

Tuy Bồ Tát thị hiện đủ thứ cảnh giới, nhưng chẳng có sở hiện, vì Bồ Tát chẳng chấp trước. Rốt ráo đạo quả ngày càng tăng tiến hướng thượng, tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu hành đạo chân thật. Thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh, không có tạp nhiễm, bình đẳng như hư không.

Tịnh giới làm hương thoa
Các hạnh làm y phục
Lụa pháp cài búi tóc
Nhất thiết trí ma ni.

Giới thanh tịnh làm hương thoa, lục độ vạn hạnh làm y phục. Lụa pháp làm búi tóc trang nghiêm thanh tịnh. Nhất thiết trí huệ làm bảo châu ma ni.

Công đức khắp tất cả
Quán đảnh lên vương vị
Ba La Mật làm luân
Các thông dùng làm voi.

Công đức đó khắp cùng mười phương cõi Phật, quán đảnh thọ ký, giống như lên vương vị. Dùng pháp mười độ

Ba La Mật, làm bánh xe đại thừa. Sáu thần thông làm voi trắng lớn.

Thần túc dùng làm ngựa
Trí huệ làm minh châu
Diệu hạnh làm thể nữ
Bốn nhiếp chủ tạng thần.

Thần túc thông làm ngựa, trí huệ làm minh châu, sở tu diệu hạnh làm thể nữ, bốn pháp nhiếp làm chủ tạng thần báu. Chuyển Luân Thánh Vương có bảy thứ bảo bối :

1. Luân báu.
2. Châu báu.
3. Voi báu.
4. Ngựa báu.
5. Binh báu.
6. Chủ tạng thần báu.
7. Nữ báu.

Phương tiện làm chủ binh
Bồ Tát Chuyển Luân Vương
Tam muội làm thành quách
Không tịch làm cung điện.

Phương tiện thiện xảo làm chủ binh báu, Bồ Tát ví như Chuyển Luân Thánh Vương. Tam muội làm thành quách. Nội thành là thành, ngoại thành là quách. Không tịch làm cung điện. Cung là chỗ ở của hoàng đế, điện là chỗ làm việc xử lý quốc gia của hoàng đế.

Giáp: từ, kiếm: trí huệ
Cung: niệm, tên: minh lợi
Giăng cao lọng thần lực
Lại dựng tràng trí huệ.

Từ bi làm áo giáp, trí huệ làm bảo kiếm, chánh niệm làm cung báu, minh lợi làm mũi tên. Giăng cao lọng báu thần lực, lại dựng tràng báu trí huệ.

Nhẫn lực chẳng lay động
Đánh thẳng quân ma vương
Tổng trì làm đất bằng
Các hạnh làm sông nước.

Sức nhẫn nhục chẳng lay động, hay đánh thẳng vào quân ma vương. Pháp môn tổng trì làm đất bằng, tất cả hạnh môn làm sông nước, hai thứ nhân duyên nầy hay sinh ra diệu pháp.

Tịnh trí làm suối vọt
Diệu huệ làm rừng cây
Hư không làm hồ trong
Giác phần làm hoa sen.

Trí thanh tịnh làm suối vọt, huệ vi diệu làm rừng cây. Thế nào gọi là trí? Thông sự tướng hữu vi là trí. Thế nào là huệ? Đạt nơi định lý vô vi là huệ. Cũng có thể nói thông hiểu các pháp là trí, dứt hoặc chứng lý là huệ. Hư không làm hồ báu lắng trong, giác phần làm hoa sen.

Thần lực tự trang nghiêm
Tam muội thường đùa vui
Tư duy làm thể nữ
Cam lồ làm thức ăn.
Vị giải thoát nước uống
Du hí nơi ba thừa.

Thần thông lực tự trang nghiêm. Tam muội làm vui đùa. Tư duy làm thể nữ, cam lồ làm thức ăn ngon, vị giải thoát làm nước uống, du hí nơi Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ba thừa.

Các Bồ Tát hạnh đó
Vi diệu càng tăng thêm
Vô lượng kiếp tu hành
Tâm đó không nhàm đủ.

Ở trên là tất cả hạnh môn tu hành của Bồ Tát, càng tu hành thì càng có những cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn, ngày càng tăng trưởng hướng thượng, ở trong vô lượng kiếp tu hành, tâm đó chẳng khi nào nhàm mỏi biết đủ.

Cúng dường tất cả Phật
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Khắp khiến tất cả chúng
An trụ nhất thiết trí.

Cúng dường mười phương tất cả chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ ở trong nhất thiết trí.

Tất cả cõi hạt bụi
Đều biết được số đó
Tất cả cõi hư không
Số cát đo lường được.

Tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi, hoàn toàn biết được số lượng. Tất cả cõi hư không, số cát sông Hằng, đều có thể độ lượng được có bao nhiêu !

Tất cả tâm chúng sinh
Niệm niệm đếm biết được
Phật tử! Các công đức
Nói không thể hết được.

Tâm của tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, cũng có thể biết được số mục. Nhưng Phật tử làm các công đức rất nhiều, nói cũng không hết được.

Muốn đủ công đức nầy
Và các pháp thượng diệu
Muốn khiến các chúng sinh
Lìa khổ thường an lạc.

Nghĩ muốn đầy đủ công đức nầy, thì phải có tất cả diệu pháp vô thượng, mới có thể khiến cho tất cả chúng sinh, lìa khổ được an lạc.

Muốn khiến thân lời ý
Đều đồng với chư Phật
Nên phát tâm kim cang
Học hạnh công đức nầy.

Bồ Tát muốn khiến cho thân lời ý ba nghiệp, hoàn toàn đồng với tất cả chư Phật. Phải phát tâm bồ đề kim cang, tinh tấn học tập hạnh của công đức đó. Chúng ta nghe đoạn kinh nầy rồi, cũng nên phát tâm kim cang của Bồ Tát !

Hết tập 20

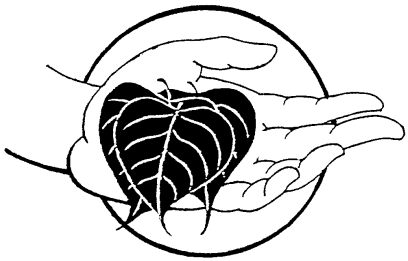

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Kệ hồi hướng công đức

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lăng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lược in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.

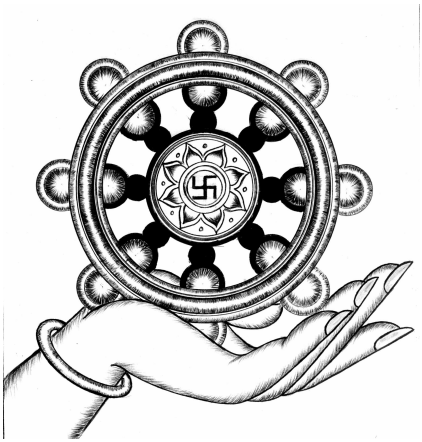

Tất cả cõi hạt bụi
Đều biết được số đó
Tất cả cõi hư không
Số cát đo lường được.
Tất cả tâm chúng sinh
Niệm niệm đếm biết được
Phật tử! Các công đức
Nói không thể hết được...

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 21

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 21

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

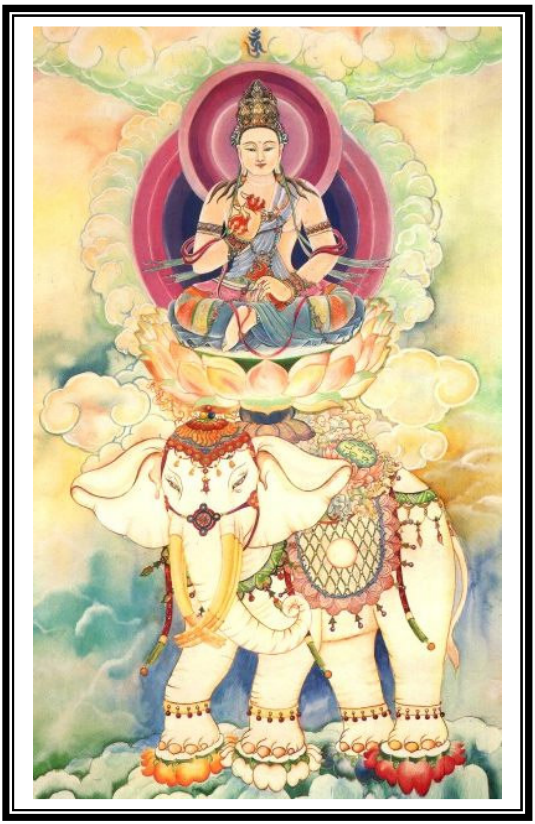

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

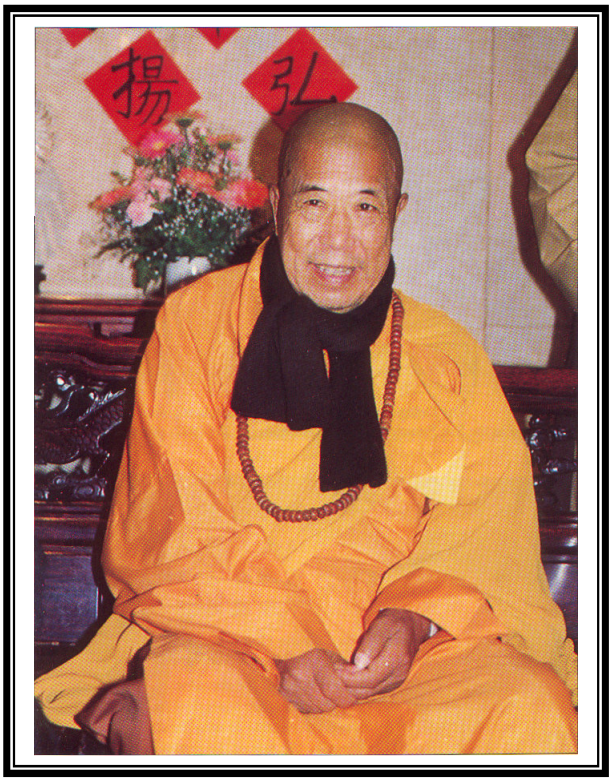

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỂN SÁU MƯƠI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 1.....13

QUYỂN SÁU MƯƠI MỐT

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 2.....141

QUYỂN SÁU MƯƠI HAI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 3.....222

1. Tỳ Kheo Đức Vân - Phó thác thứ nhất – Phát tâm trụ.....260

2. Tỳ Kheo Hải Vân - Phó thác thứ hai – Trị địa trụ trụ.....275

3. Tỳ Kheo Thiện Trụ - Phó thác thứ ba – Tu hành trụ.....298

QUYỂN SÁU MƯƠI BA

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 4

4. Di Già Đại Sĩ - Phó thác thứ tư – Sinh quý trụ.....317

5. Trưởng giả Giải Thoát - Phó thác thứ năm – Phương tiện cụ túc trụ.....332
6. Tỳ Kheo Hải Tràng - Phó thác thứ sáu – Chánh tâm trụ.....367

QUYỂN SÁU MƯƠI BỐN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần 5

7. Hưu Xả Ưu bà di - Phó thác thứ bảy – Bất thối trụ.....417
8. Tỳ Mục Cù Sa Tiên Nhân - Phó thác thứ tám – Đồng chân trụ.....451
9. Bà La Môn Thắng Nhiệt - Phó thác thứ chín – Vương tử trụ.....469

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN SÁU MƯƠI
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MỘT

Pháp giới, làm thế nào có thể vào ? Có thể ra ? Pháp giới nầy vốn là vô sở bất tại, vô tại vô bất tại, tức chẳng ra, cũng chẳng vào. Tại sao lại nói « Phẩm vào pháp giới » ? Nghĩa là nói phẩm vào pháp giới nầy, tức là nói phẩm pháp giới nầy. Do đó nói phẩm pháp giới nầy, khiến cho chúng sinh biết, để có thể cùng với pháp giới nầy hợp mà làm một, hai mà chẳng hai, cho nên nói « Phẩm Vào Pháp Giới ».

Pháp giới là gì ? Do đó có câu :

« Thô ngôn và tế ngữ,
Đều quy đệ nhất nghĩa ».

Đệ nhất nghĩa đại biểu cho pháp giới. Bất cứ nói như thế nào ? Đều chẳng ra ngoài pháp giới, cho nên nói :

« Vô bất tùng thử pháp giới lưu
Vô bất hoàn quy thử pháp giới ».

Nghĩa là :

Không có gì mà chẳng phải từ pháp giới nầy mà ra
Không có gì mà chẳng trở về pháp giới nầy.

Vậy, vào pháp giới tức là vào pháp giới đại học. Bạn đến pháp giới đại học để học, tức là vào phẩm pháp giới. Đại học nầy cũng là vô tại vô sở bất tại (không chỗ nào mà chẳng có). Tận hư không khắp pháp giới, đều bao quát ở trong pháp giới nầy, chẳng ra, cũng chẳng vào. Bạn đến đây học tập, tức là vào phẩm pháp giới rồi. Cho nên khi chúng ta giảng phẩm vào pháp giới nầy rồi, thì học sinh ùn ùn kéo đến, càng ngày càng nhiều, nhiều như hạt bụi.

Có người nói : « Pháp Sư ! Ngài giảng điểm nầy chẳng có căn cứ gì hết ». Không sai, lời tôi nói chẳng có căn cứ, nếu muốn có căn cứ, thì chẳng phải là pháp giới. Muốn có căn cứ, cũng chẳng phải là hư không. Tôi đang đối trước hư không mà nói pháp hư không, đối trước pháp giới mà nói đạo lý pháp giới. Do đó, các vị đừng tìm căn cứ, muốn tìm ra căn cứ thì có sự chấp trước, thì có sự chướng ngại, thì chẳng phải là pháp giới.

Pháp giới chẳng tốt, cũng chẳng xấu; chẳng thành, cũng chẳng bại. Cho nên tôi nói học sinh nhiều như số hạt bụi. Ai có thể chạy ra khỏi pháp giới ? Chạy không khỏi ! Chạy không khỏi được ! Cuối cùng vẫn ở trong hư không. Cho nên « phẩm vào pháp giới » nầy, không cần gọi là « phẩm vào pháp giới », mà gọi là « phẩm nói pháp giới » cũng được. Vì chúng ta, chúng sinh, chẳng biết pháp giới nầy, cho nên Phật vì chúng ta nói phẩm pháp giới nầy, khiến cho chúng sinh minh bạch pháp giới nầy, chẳng có gì mà không dung nạp (vô sở bất dung), chẳng có gì mà không bao quát (vô sở bất bao). Phẩm nầy là phẩm thứ ba mươi chín trong Kinh Hoa Nghiêm.

Bấy giờ, đức Thế Tôn.

« Bấy giờ », là lúc nào ? Tôi cũng chẳng biết là lúc nào ? Bấy giờ vốn là lúc bấy giờ, tức là lúc hiện tại chúng ta đang ở tại Vạn Phật Thành giảng Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói vậy thì không đúng. Không đúng ư ? Tôi lại giảng một thời cho các vị nghe - Tức là lúc Phật Thích Ca Mâu Ni đối với các vị đại Bồ Tát nầy giảng phẩm pháp giới Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói như vậy thì gần đúng. Gần đúng ư ? Cách xa chẳng đủ gần, vẫn cách xa, do đó sai một ly, đi ngàn dặm.

« Bấy giờ » nầy tức là lúc trong tâm bạn có phẩm pháp giới nầy. Lúc bấy giờ là không trước cũng không sau, cũng không hiện tại - tức là lúc bấy giờ. Có người nói lúc bấy giờ, tôi vốn chưa từng nghe qua. Bạn chưa từng nghe qua, thì bây giờ nghe, tức là lúc bấy giờ ! Vậy tại sao phải chấp trước chưa từng nghe qua ? Rất nhiều đạo lý bạn vốn chưa từng nghe qua ! Rất nhiều thức ăn bạn vốn cũng chưa từng ăn qua ! Vậy bạn đừng ngại ăn một chút thức ăn mới, nếm một chút hương vị tươi mới.

« Bấy giờ » nầy lại có thể nói là lúc vô lượng kiếp về trước, lúc ban đầu một vị Phật nói Phẩm Pháp Giới Kinh Hoa Nghiêm. Có người nói lúc đó thì quá xa, vậy, tôi nói trong tâm, bạn lại nói chẳng nghe qua. Nói lâu xa, thì bạn lại nói quá xa. Vậy làm thế nào ? Như vậy lại giải thích một thời (bấy giờ). Một thời nào ? Tức là lúc bạn muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, lúc tôi muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, tức là « Bấy giờ ».

« Đức Thế Tôn » là bậc thế xuất thế tôn kính, chẳng những người nhân gian phải tôn trọng Ngài, mà chư Thiên trên trời cũng phải tôn trọng Ngài, nên gọi là Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn, tiếng Phạn là « Bạt Già Phạm », gồm có sáu nghĩa :

1. Tự tại : Là vĩnh viễn chẳng còn các phiền não.

2. Xí thạnh : Vì trí huệ quang minh rực rỡ sáng ngời.

3. Đoan nghiêm : Vì 32 tướng tốt trang nghiêm.

4. Danh xưng : Vì tất cả công đức thù thắng viên mãn chẳng đâu mà không biết.

5. Cát tường : Vì tất cả thế gian gần gũi cúng dường đều khen ngợi.

6. Tôn quý : Đủ tất cả công đức, thường khởi phương tiện, lợi ích thế gian, an lạc tất cả, không lười bỏ.

Ở tại nước Thất La Phiệt, trong rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc, lầu các đại trang nghiêm.

Thất La Phiệt tức là nước Xá Vệ. Nước nầy sinh ra nhiều nhân vật thông minh tài giỏi. Thành nầy có bốn đức :

1. Phong cảnh : Vì nhiều phong cảnh đẹp.

2. Tài vật : Vì bảy báu đẹp lạ đều có.

3. Thánh pháp : Vì tam tạng Thánh pháp đều có đủ.

4. Giải thoát : Vì ai ai cũng đều có phần thiện giải thoát, người được giải thoát rất nhiều.

Rừng, vì chỗ nầy có rất nhiều người ở, ở đó tu đạo nhập định, cho nên gọi là rừng.

Thệ Đa : Là tiếng Phạn, dịch là « Chiến thắng », tức thái tử Kỳ Đà. Vì khi thái tử vừa sinh ra, thì vua cha đánh thắng trận, cho nên y theo đó mà đặc tên.

Vườn nầy vốn thuộc về thái tử Kỳ Đà. Thái tử Kỳ Đà bán cho trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả Cấp Cô

Độc dùng vàng lót đầy hết khu vườn, để mua khu vườn nầy. Nhưng vàng không thể lót hết cây cối được, cho nên cây cối trong vườn là của thái tử Kỳ Đà cúng cho đức Phật. Cho nên nói vườn Cấp Cô Độc, cây của thái tử Kỳ Đà, đó là danh từ thái tử và trưởng giả hai người hợp thành. « Cấp » là bố thí; « Cô Độc » là già mà không vợ gọi là quan, già mà không chồng gọi là quả, già mà không con gọi là độc, trẻ mà không cha là cô, tuổi già chẳng có con cái gọi là độc, độc phu, độc phụ là chẳng có con cái. Người già chẳng có vợ gọi là độc phu, hoặc là độc phụ. Vườn tức là vườn rừng.

Cấp Cô Độc, tiếng Phạn là Tu Đạt Đa, nghĩa là "trướng tế vô y". Đây là chỉ trưởng giả Cấp Cô Độc. Trưởng giả đức, biểu thị đủ pháp tài, vì hay khiến tất cả chứng pháp giới.

Lầu các đại trang nghiêm, Đức Phật ở tại đó kiến lập đạo tràng. Lầu các là nơi nói pháp, lớn cỡ như Vạn Phật Thành. Chúng ta hãy coi Vạn Phật Thành là vườn Cấp Cô Độc ! Thân đang ở trong cảnh ấy, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp, nói Kinh Hoa Nghiêm. Pháp giới đại học tức là đại lầu các trang nghiêm.

Hiện tại các bạn có hiểu không ? Không cần trở về mấy ngàn năm về trước, nghĩ đến đại lầu các trang nghiêm trong rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc Ấn Độ, chạy xa quá, quá khổ cực. Tuy nói không cần mua vé máy bay, không cần mua vé xe lửa, đều có thể tưởng tượng đến, nhưng phải khởi nhiều vọng tưởng, lãng phí rất nhiều « xăng dầu ». Hiện nay chỉ cần nhắm mắt lại xem, thì pháp giới đại học tức là đại lầu các trang nghiêm, do đó có câu : « Xa thì ở tận chân trời, gần thì ở ngay trước mắt ». Vậy chúng ta hãy

xem Vạn Phật Thành ở ngay trước mắt là vườn Cấp Cô Độc, là đại lầu các trang nghiêm, đừng chạy đi tìm nơi xa xôi quá !

Với các đại Bồ Tát năm trăm người tụ hội.

Ở trong đại lầu các trang nghiêm có các đại Bồ Tát, gồm có năm trăm người. Năm trăm « người », các vị có thể thấy Bồ Tát cùng là người. Chẳng phải người, thì là gì ? Cho nên Bồ Tát có năm trăm người. Ở trong đó gồm có những vị nào ?

Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, làm thượng thủ.

Có Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Văn Thù, làm lãnh tụ ở trong chúng Bồ Tát.

Danh hiệu của các Ngài là : Bồ Tát Quang Diệm Tràng, Bồ Tát Tu Di Tràng, Bồ Tát Bảo Tràng, Bồ Tát Vô Ngại Tràng, Bồ Tát Hoa Tràng, Bồ Tát Ly Cấu Tràng, Bồ Tát Nhựt Tràng, Bồ Tát Diệu Tràng, Bồ Tát Ly Trần Tràng, Bồ Tát Phổ Quang Tràng.

Những vị kia đó là : Bồ Tát Quang Diệm Tràng, quang diệm của Ngài như tràng báu. Bồ Tát Tu Di Tràng, tràng báu của vị Bồ Tát nầy lớn như núi Tu Di. Lại có vị

Bồ Tát dùng các thứ báu làm tràng tràng báu, đó là Bồ Tát Bảo Tràng. Lại có vị Bồ Tát Vô Ngại Tràng. Lại có vị Bồ Tát Hoa Tràng. Lại có vị Bồ Tát Ly Cấu Tràng. Lại có vị Bồ Tát Nhựt Tràng. Lại có vị Bồ Tát Diệu Tràng. Lại có vị Bồ Tát Ly Trần Tràng. Ly trần và ly cấu, tuy không khác nhau lắm, nhưng trần (bụi trần) là vi tế, cấu là rất nhiều bụi trần. Như vậy, rất nhiều bụi trần cũng lìa khỏi, bụi trần rất vi tế cũng chẳng còn nữa, cho nên xưng là Bồ Tát Ly Trần Cấu. Lại có vị Bồ Tát Phổ Quang Tràng. Mười vị Bồ Tát « tràng » nầy, biểu hướng, vì hạnh đức rất cao.

Bồ Tát Địa Oai Lực, Bồ Tát Bảo Oai Lực, Bồ Tát Đại Oai Lực, Bồ Tát Kim Cang Trí Oai Lực, Bồ Tát Ly Trần Cấu Oai Lực, Bồ Tát Chánh Pháp Nhựt Oai Lực, Bồ Tát Công Đức Sơn Oai Lực, Bồ Tát Trí Quang Ảnh Oai Lực, Bồ Tát Phổ Các Tường Oai Lực.

Những vị đại Bồ Tát nầy, đều có oai lực rất lớn, có thể dời núi lấp biển, biến hoá thế giới tự tại, do đó có câu :

« Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo Vương,
Ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân ».

Trong chúng hội, lại có Bồ Tát đang ngủ, lại có Bồ Tát đang khởi vọng tưởng, lại có Bồ Tát đang nằm mộng. Bồ Tát có nhiều như thế, đại khái Bồ Tát ngủ thì phải tỉnh dậy, Bồ Tát khởi vọng tưởng thì trở về, đại khái phải đến nghe phẩm Vào Pháp Giới. Chín vị Bồ Tát « oai lực » nầy, là biểu hạnh, vì hay tấn hành.

Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Tạng, Bồ Tát Bảo Tạng, Bồ Tát Nhựt Tạng, Bồ Tát Tịnh Đức Tạng, Bồ Tát Pháp Ấn Tạng, Bồ Tát Quang Minh Tạng, Bồ Tát Tề Tạng, Bồ Tát Liên Hoa Đức Tạng.

Mười vị Bồ Tát « tạng » nầy, biểu địa, vì hay tấn tu.

Bồ Tát Thiện Nhãn, Bồ Tát Tịnh Nhãn, Bồ Tát Ly Cấu Nhãn, Bồ Tát Vô Ngại Nhãn, Bồ Tát Phổ Kiến Nhãn, Bồ Tát Thiện Quán Nhãn, Bồ Tát Thanh Liên Hoa Nhãn, Bồ Tát Kim Cang Nhãn, Bồ Tát Bảo Nhãn, Bồ Tát Hư Không Nhãn, Bồ Tát Hỉ Nhãn, Bồ Tát Phổ Nhãn.

Mười vị Bồ Tát « nhãn » nầy, biểu giải (hiểu), vì hay chiếu pháp.

Bồ Tát Thiên Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Quan, Bồ Tát Đạo Tràng Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Thập Phương Quan, Bồ Tát Nhất Thiết Phật Tạng Quan, Bồ Tát Siêu Xuất Nhất Thiết Thế Gian Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Quan,

Bồ Tát Bất Khả Hoại Quan, Bồ Tát Trì Nhất Thiết Như Lai Sư Tử Toà Quan, Bồ Tát Phổ Chiếu Pháp Giới Hư Không Quan.

Mười vị Bồ Tát « quan » nầy, thuộc về Bồ Tát địa thứ nhất. Vì Sơ địa là quan đầu tiên của các địa, quang của đàn quan các hạnh.

Bồ Tát Phạm Vương Kế, Bồ Tát Long Vương Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Hoá Phật Quang Minh Kế, Bồ Tát Đạo Tràng Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Nguyện Hải Âm Bảo Vương Kế, Bồ Tát Nhất Thiết Phật Quang Minh Ma Ni Kế, Bồ Tát Thị Hiện Nhất Thiết Hư Không Bình Đẳng Tướng Ma Ni Vương Trang Nghiêm Kế, Bồ Tát Thị Hiện Nhất Thiết Như Lai Thần Biến Ma Ni Vương Tràng Võng Thuỳ Phú Kế, Bồ Tát Xuất Nhất Thiết Phật Chuyển Pháp Luân Âm Kế, Bồ Tát Thuyết Tam Thế Nhất Thiết Danh Tự Âm Kế.

Mười vị Bồ Tát « kế » nầy, là thuộc về địa thứ hai, biểu thị trì giới vô cấu, vì kiểm thúc tôn cao.

Bồ Tát Đại Quang, Bồ Tát Ly Cấu Quang, Bồ Tát Bảo Quang, Bồ Tát Ly

Trần Quang, Bồ Tát Diệm Quang, Bồ Tát Pháp Quang, Bồ Tát Tịch Tĩnh Quang, Bồ Tát Nhựt Quang, Bồ Tát Tự Tại Quang, Bồ Tát Thiên Quang.

Mười vị Bồ Tát « quang » nầy, thuộc về địa thứ ba, vì biểu thị phát văn trì quang, chiếu pháp nhẫn.

Bồ Tát Phước Đức Tràng, Bồ Tát Trí Huệ Tràng, Bồ Tát Pháp Tràng, Bồ Tát Thần Thông Tràng, Bồ Tát Quang Tràng, Bồ Tát Hoa Tràng, Bồ Tát Ma Ni Tràng, Bồ Tát Bồ Đề Tràng, Bồ Tát Phạm Tràng, Bồ Tát Phổ Quang Tràng.

Mười vị Bồ Tát « tràng » nầy, là thuộc về địa thứ tư, vì biểu thị diệm huệ tinh tấn, vượt qua thế gian cao vời. Hơn nữa đạo phẩm phục hoặc, vì tinh tấn phục mạn.

Bồ Tát Phạm Âm, Bồ Tát Hải Âm, Bồ Tát Đại Địa Âm, Bồ Tát Thế Chủ Âm, Bồ Tát Sơn Tướng Kích Âm, Bồ Tát Biến Nhất Thiết Pháp Giới Âm, Bồ Tát Chấn Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm, Bồ Tát Hàng Ma Âm, Bồ Tát Đại Bi Phương Tiện Vân Lôi Âm, Bồ Tát Tức Nhất Thiết Thế Gian Khổ An Ủy Âm.

Mười vị Bồ Tát « âm » nầy, là thuộc về địa thứ năm, biểu thị thiền định phát sinh, vì nan thắng duyệt cơ.

Bồ Tát Pháp Thượng, Bồ Tát Thắng Thượng, Bồ Tát Trí Thượng, Bồ Tát Phước Đức Tu Di Thượng, Bồ Tát Công Đức San Hô Thượng, Bồ Tát Danh Xưng Thượng, Bồ Tát Phổ Quang Thượng, Bồ Tát Đại Bi Thượng, Bồ Tát Trí Hải Thượng, Bồ Tát Phật Chủng Thượng.

Mười vị Bồ Tát « thượng » nầy, thuộc về địa thứ sáu, vì biểu thị Bát Nhã hiện tiền, tối tôn thượng.

Bồ Tát Quang Thắng, Bồ Tát Đức Thắng, Bồ Tát Thượng Thắng, Bồ Tát Phổ Minh Thắng, Bồ Tát Pháp Thắng, Bồ Tát Nguyệt Thắng, Bồ Tát Hư Không Thắng, Bồ Tát Bảo Thắng, Bồ Tát Tràng Thắng, Bồ Tát Trí Thắng.

Mười vị Bồ Tát « thắng » nầy, thuộc về địa thứ bảy, vì biểu thị viễn hành phương tiện, trong có hạnh thù thắng.

Bồ Tát Sa La Tự Tại Vương, Bồ Tát Pháp Tự Tại Vương, Bồ Tát Tượng Tự Tại Vương, Bồ Tát Phạm Tự Tại Vương, Bồ Tát Sơn Tự Tại Vương, Bồ Tát Chúng Tự

Tại Vương, Bồ Tát Tốc Tật Tự Tại Vương, Bồ Tát Tịch Tĩnh Tự Tại Vương, Bồ Tát Bất Động Tự Tại Vương, Bồ Tát Thế Lực Tự Tại Vương, Bồ Tát Tối Thắng Tự Tại Vương.

Mười một vị Bồ Tát « tự tại vương » nầy, thuộc về địa thứ tám, vì biểu thị tướng dụng bất động, đại nguyện vô ngại.

Bồ Tát Tịch Tĩnh Âm, Bồ Tát Vô Ngại Âm, Bồ Tát Địa Chấn Âm, Bồ Tát Hải Chấn Âm, Bồ Tát Vân Âm, Bồ Tát Pháp Quang Âm, Bồ Tát Hư Không Âm, Bồ Tát Thuyết Nhất Thiết Chúng Sinh Thiện Căn Âm, Bồ Tát Thị Nhất Thiết Đại Nguyện Âm, Bồ Tát Đạo Tràng Âm.

Mười vị Bồ Tát « âm » nầy, thuộc về địa thứ chín, vì biểu thị thiện huệ diễn pháp, tự lực sinh.

Bồ Tát Tu Di Quang Giác, Bồ Tát Hư Không Giác, Bồ Tát Ly Nhiễm Giác, Bồ Tát Vô Ngại Giác, Bồ Tát Thiện Giác, Bồ Tát Phổ Chiếu Tam Thế Giác, Bồ Tát Quảng Đại Giác, Bồ Tát Phổ Minh Giác, Bồ Tát Pháp Giới Quang Minh Giác.

Chín vị Bồ Tát « giác » nầy, thuộc về địa thứ mười, vì biểu thị pháp vân thọ chức, vào Phật số.

Các đại Bồ Tát như vậy, gồm có năm trăm người tụ hội.

Các vị đại Bồ Tát pháp giới đại học như vậy, gồm có năm trăm người tụ hội.

Các Bồ Tát nầy, thảy đều thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền.

Ở trước nói là Bồ Tát lãnh tụ trong chúng Bồ Tát. Những vị Bồ Tát còn lại, vì số mục quá nhiều, không thể nói ra hết danh hiệu của từng vị Bồ Tát được, cho nên nói những vị Bồ Tát nầy. « Các Bồ Tát » nầy, tức là năm trăm vị Bồ Tát, cho nên gọi là « các ». Chữ các là nhiều, rộng, chúng vậy. Nếu chiếu theo chữ nghĩa để giảng, thì « các » còn có thể nói là « một vị ». Có người nói : « Pháp Sư Ngài giảng sai rồi » ! Chữ « các » bất cứ ở đâu cũng đều giải thích về số « nhiều », sao Ngài lại nói là « một » ? E rằng mọi người nói Ngài vị Pháp Sư không biết chữ ! Ngài giảng Kinh sai ». Như vậy tôi giảnh kinh sai, tôi đều dám giảng ! Còn bạn giảng không sai, sao bạn lại không dám giảng ? Còn có người nói là : « Tôi muốn giảng ! Nhưng Ngài không kêu tôi giảng » ! Hiện tại đang giảng cho bạn nghe. Tại sao chữ « các » lại nói là « một vị » ? Đây là một lời trợ từ. Vì là lời trợ từ, cho nên có thể nói là « một ». Vì một tức là nhiều, nhiều tức là một. Tại sao có nhiều ? Do rất nhiều một tích luỹ mà thành, nên gọi là nhiều. Tại sao gọi là một ? Vì đem nhiều phân ra thành một, thành một,

thị gọi là một. Cho nên, lời trợ từ nầy, có thể giảng là « một ». Do đó có câu :

« Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù quy về một gốc ».

Vậy, rất nhiều Bồ Tát là do một vị, một vị Bồ Tát hợp lại, tức thành « nhiều ». Cho nên « nhiều » Bồ Tát cũng có thể nói là « một » Bồ Tát. Đây tức là đạo lý :

« Một chẳng ngại nhiều,
Nhiều chẳng ngại một ».

Các vị Bồ Tát nầy, bất cứ bao nhiêu, thảy đều thành tựu mười hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. « Cảnh giới vô ngại », tức là đạt đến giai đoạn « Người chuyển cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được người ». Chẳng phải người bị cảnh chuyển, mà là cảnh bị người chuyển. Chẳng phải người chạy theo cảnh giới, mà là cảnh giới chạy theo người. Đừng có xem sự việc đơn giản. Con người cần phải có định lực, thì mới không bị cảnh giới chuyển. Do đó có câu :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Tại sao « bên trong chẳng có » (không dính mắc)? Con mắt nhìn thấy, lại chẳng phải là mù, sao lại bên trong chẳng có ? Bên trong không có tức là chẳng chú ý hình sắc bên ngoài, tức cũng chẳng chấp trước vào hình sắc. Do đó có câu :

« Thấy như chẳng thấy
Nghe như chẳng nghe
Nhìn mà chẳng thấy
Thính mà chẳng nghe

Ngửi mà chẳng có mùi vị ».

Đây tức là :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có ».

Tai nghe âm thanh thế gian, mà trong tâm chẳng hay biết. Trong tâm chẳng hay, có phải là ngủ chăng? Khi ngủ, nếu bạn nghe được âm thanh, thì đó tức là bạn đã ngủ. Tâm chẳng hay, chẳng phải là một khúc gỗ, chẳng phải là hòn đá chăng?

"Bên trong chẳng có, tâm chẳng hay", đây chẳng phải là khúc gỗ, hoặc hòn đá, mà là chẳng bị cảnh giới lay chuyển, giao động. Bất cứ tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn ngon, ngủ nhiều, năm dục nầy, đều không bị nó làm giao động. Vậy, chẳng bị nó làm giao động, phải làm thế nào? Thì phải có định lực. Có định lực lại có thể nói là "Núi Thái đổ xuống trước mắt mà chẳng sợ, chẳng vì vậy mà kinh sợ, đổ xuống trước mắt, hay không đổ xuống trước mắt cũng vậy thôi". Do đó có câu: "mỹ nữ trước mắt mà chẳng động", lại có thể nói là "mỹ nam trước mắt mà chẳng động". Nước Mỹ là quốc gia khai phóng nữ quyền, người nữ được giải phóng tự do. Nếu quyền lợi của người phụ nữ chẳng đề cao, thì họ sẽ phản đối, cho nên câu nầy tôi đổi lại là "mỹ nam trước mắt mà chẳng động", ở trước mắt cũng như không ở trước mắt. Tuy mỹ nữ ở trước mắt, cũng giống như chẳng ở trước mắt – đó tức là có định lực. Bạn đừng khởi vọng tưởng, thấy như chẳng thấy, đó tức là định lực!

Cảnh giới vô ngại, vì khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật. Hiện thân vô lượng, vì

gần gũi tất cả các Như Lai. Mắt tịnh không chướng ngại, vì thấy tất cả việc thần thông biến hoá của Phật. Nơi đến không giới hạn, vì luôn đến khắp chỗ tất cả Như Lai thành Chánh Giác. Quang minh không bờ mé, vì dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả biển thật pháp. Thuyết pháp vô tận, vì biện tài thanh tịnh vô biên tế kiếp không cùng tận. Trí huệ đồng cõi hư không, vì sở hành đều thanh tịnh. Không chỗ y chỉ, vì tuỳ tâm chúng sinh hiện sắc thân. Trừ diệt màng ngu si, vì biết rõ cõi chúng sinh không chúng sinh. Trí đồng hư không, vì dùng lưới đại quang minh chiếu pháp giới.

Bạn muốn được cảnh giới vô ngại, thì đứng có phiền não, đây chẳng phải là việc một sớm, một chiều, mao bệnh gì cũng chẳng còn nữa. Cảnh giới của Bồ Tát, là đầy khắp tất cả cõi Phật, mà không có chướng ngại. Ngài hay hiện thân trong tất cả cõi nước chư Phật, mà chẳng lìa khỏi bổn toà, cho nên nói: "Hiện thân vô lượng, vì gần gũi tất cả Như Lai". Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Chẳng biết có bao nhiêu - Tức là một làm vô lượng. Vô lượng làm một - Nguyên lai tức là một. Do đó, tôi chẳng biết số nguyên nhân. Bạn hỏi tôi bao nhiêu? Một! Uống bao nhiêu nước trái cây? Một! Ăn bao nhiêu cơm? Một! Mặc bao

nhiêu quần áo? Một! Tôi là một hoà thượng, chẳng phải nhiều lắm.

"Mắt tịnh không chướng ngại". Tức là thấy khắp hết thảy tất cả cảnh giới của Phật, vì Ngài đều thấy được, mà không có chướng ngại nào, chẳng giống như mắt thịt phàm phu chúng ta, bị màng vô minh chướng che, do đó chẳng thấy rõ thật tướng của các pháp. Chỗ Bồ Tát đến chẳng có sự giới hạn, là tự do bình đẳng. Tất cả Như Lai, tức cũng là tất cả chư Phật. Bất cứ một vị Phật nào khi thành Phật, thì những Bồ Tát nầy đều đến đạo tràng của vị Phật đó, tuỳ hỉ, khen ngợi, cung kính, cúng dường. Quang minh của Ngài cũng chẳng có bờ mé, vì Ngài hay dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả biển pháp chân thật. Ngài thuyết pháp chẳng khi nào cùng tận, đó là do Ngài có biện tài thanh tịnh, không biết trải qua bao nhiêu đại kiếp, cũng không khi nào cùng tận. Ngài và cõi hư không đều bình đẳng, vì trí huệ sở hành của Ngài, hoàn toàn thanh tịnh. Ngài cũng chẳng có chỗ y chỉ, chẳng có nhất định. Do đó có câu: "Không có pháp cố định, đó gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề". Vì Ngài hay tuỳ thuận tâm chúng sinh, mà thị hiện sắc thân. Ngài hay trừ diệt sự ngu si của chúng sinh và người mù nhìn chẳng thấy, vì Ngài minh bạch cõi chúng sinh, cũng đều do hư không biến hoá ra mà có, vì vốn cũng chẳng có chúng sinh có thể độ. Trí huệ của Ngài đồng với hư không, vì Ngài dùng lưới đại quang minh chiếu sáng pháp giới, chiếu sáng tận hư không khắp pháp giới hết thảy tất cả mọi nơi.

Các vị nên dùng trí huệ của mình để suy gẫm xem - chỗ giảng của tôi và kiến giải của các vị có gì khác nhau? Hoặc có chỗ nào giảng sai, hoặc có chỗ nào giảng đúng.

Chiếu theo trí huệ của từng người các bạn, để thâm nhập nghiên cứu lại. Các vị hãy nhìn xem các vị có kiến giải gì? Lối nhìn pháp như thế nào? Đối với nghĩa lý kinh điển, có chỗ thấy nào đặc biệt độc đáo? Đặc biệt giảng pháp? Đừng ngại hãy đề ra, để mọi người cùng nhau nghiên cứu. Cũng đừng cho rằng những gì tôi giảng đều là đúng. Tâm địa pháp môn của mỗi người, đều có vô lượng trí huệ, đều có thể vận dụng vô lượng trí huệ đó, để đại triển hồng đồ. Đừng cất giấu nó ở bên trong, do đó có câu: "Hoài kỳ bảo nhi mê kỳ bang". Nghĩa là: Trên thân có châu báu mà lầm lạc vào nước khác.

Ví như : Khi Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, là hiện thân pháp giới, nói Kinh Pháp Giới. Ngài có thể đem thời gian phía trước (vị lai), dời về phía sau (quá khứ), thời gian quá khứ dời về vị lai, khiến cho thời gian và thuyết pháp không chướng ngại nhau. Cho nên các vị đừng cho rằng Phật nhất định ngồi dưới cội bồ đề, mà chẳng đến khắp mọi nơi. Phật là hiện thân pháp giới, nói Kinh pháp giới. Các vị hiện tại rất là may mắn, nghe được phẩm pháp giới nầy. Kinh Hoa Nghiêm nói tại bảy nơi, gồm có chín hội. Các vị từ từ nghiên cứu thì sẽ minh bạch.

Pháp thân là vô tại vô bất tại, cũng là thể của dụng, nên có phương. Lược nói bảy nơi, chín hội như sau:

Hội thứ nhất tại Bồ đề đạo tràng, nói nhân quả y báo Như Lai.

Hội thứ hai tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp môn Thập tín.

Hội thứ ba tại Cung trời Đao Lợi, nói pháp Thập trụ.

Hội thứ tư tại Cung trời Dạ Ma, nói pháp Thập hạnh.

Hội thứ năm tại Cung trời Đâu Suất Đà, nói pháp Thập hồi hướng.

Hội thứ sáu tại cõi trời Tha Hoá Tự Tại, nói pháp Thập địa.

Hội thứ bảy tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp nhân viên quả mãn.

Hội thứ tám cũng tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, nói pháp đại hạnh Phổ Hiền.

Hội thứ chín tại vườn rừng Thệ Đa, thành Thất La Phiệt, nói phẩm Vào Pháp Giới. Hội thứ chín chưa trở về Bồ đề đạo tràng.

Vì hội thứ hai, hội thứ bảy, hội thứ tám, đều nói ở tại Điện Phổ Quang Minh Phổ Quang Pháp Đường, cho nên có bảy nơi chín hội.

Cùng với chúng Thanh Văn năm trăm vị tụ hội, đều đã giác ngộ chân đế, đều đã chứng thật tế, vào sâu pháp tánh, vĩnh viễn thoát khỏi biển cõi. Nương công đức của Phật, lìa kiết sử ràng buộc, trụ nơi vô ngại. Tâm của các Ngài tịch tĩnh như hư không. Ở chỗ chư Phật, vĩnh viễn dứt trừ nghi hoặc. Nơi biển trí của Phật, tin sâu hướng vào.

Ở trước là các vị đại Bồ Tát, hiện tại lại có năm trăm vị Thanh Văn (A la hán) tụ hội, các Ngài đều đã giác ngộ lý thể chân đế, tỏ ngộ pháp môn không điên đảo, xa lìa tất cả mê hoặc. Các Ngài đều đã chứng được lý thể thật tế, vào

sâu pháp tánh, đã vĩnh viễn thoát khỏi cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, ba biển cõi. Các Ngài đều nương công đức của Phật mà sinh, nương công đức của Phật mà trụ. Lìa tất cả sự ràng buộc, lìa tất cả kiết sử ràng buộc có năm độn sử, năm lợi sử. Năm độn sử là: Tham, sân, si, mạn, nghi. Năm lợi sử là: Thân, biên, kiến, giới, tà. Kiết (kết) là trói buộc. Các Ngài đều trụ nơi hư không chẳng có chướng ngại, thân của các Ngài cũng như hư không, tâm của các Ngài cũng như hư không. Vì như hư không, cho nên tâm của các Ngài tịch tĩnh như hư không. Các Ngài ở chỗ đạo tràng của Phật, vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghi hoặc, đắc được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho nên các Ngài đối với biển trí của Phật, tin sâu hướng vào, do đó các Ngài tinh tấn tu hành, nên vào sâu biển trí huệ của chư Phật.

Cùng với vô lượng các chủ thế gian tụ hội, đều đã từng cúng dường chư Phật. Thường hay lợi ích tất cả chúng sinh, làm bạn chẳng thỉnh cầu, luôn siêng giữ gìn thệ nguyện chẳng bỏ. Vào môn trí huệ thù thắng nơi thế gian. Từ Phật giáo sinh ra, hộ chánh pháp của Phật. Khởi đại nguyện, chẳng dứt giống Phật. Sinh vào nhà Như Lai, cầu nhất thiết trí.

Các Ngài lại cùng với vô lượng các chủ thế gian tụ hội với nhau, với những vị quyến thuộc quốc vương đó, đều đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật. Các

Ngài luôn luôn hay lợi ích tất cả chúng sinh, khuyên chúng sinh giữ năm giới, làm mười điều lành. Các Ngài đều làm bạn chẳng thỉnh mời, là chẳng cần chúng sinh thỉnh cầu, tự động mà đến. Đó là hành vi của Bồ Tát. Cũng luôn siêng giữ gìn thệ nguyện của các Ngài đã phát ra thuở trước, mà chẳng xả bỏ. Các Ngài chứng nhập môn trí huệ tối thù thắng nơi thế gian. Những vị quốc vương đó đều từ Phật giáo sinh ra, các Ngài đều ủng hộ chánh pháp của Phật, thuở xưa đã phát đại nguyện, chẳng dứt giống tánh Phật. Nguyện sinh vào nhà Như Lai thành Phật, tu hành nhất thiết trí huệ.

Bấy giờ, các Bồ Tát, đại đức Thanh Văn, các ông vua thế gian, cùng với quyến thuộc, đều nghĩ như vầy: Cảnh giới của Như Lai, trí hạnh của Như Lai, gia trì của Như Lai, lực của Như Lai, vô uý của Như Lai, tam muội của Như Lai, sở trụ của Như Lai, tự tại của Như Lai, thân của Như Lai, trí của Như Lai.

Lúc đó, tất cả các đại Bồ Tát, và đại đức Thanh Văn, tất cả các ông vua thế gian, cùng với quyến thuộc của họ, đều nghĩ như vầy: Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn, trí hạnh của Như Lai là không thể nghĩ bàn, gia trì của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, mười lực của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, vô uý của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tam muội của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, sở trụ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, tự

tại của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, thân của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn, trí huệ của Như Lai cũng không thể nghĩ bàn.

Tất cả chư Thiên và người thế gian, không thông đạt được, không hướng nhập được, không tin hiểu được, không biết rõ được, không nhẫn thọ được, không quán sát được, không tuyển chọn được, không khai thị được, không nói rõ được, không ai có thể khiến cho chúng sinh hiểu rõ được.

Tất cả chư Thiên thế gian và chúng sinh thế gian, chẳng có ai thông đạt được, chẳng có ai hướng nhập được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai thật sự tin sâu hiểu rõ được, cũng chẳng có ai biết rõ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai nhẫn thọ được cảnh giới của Phật, cũng chẳng có ai chân chánh quán sát được cảnh giới của Phật, chẳng có ai tuyển chọn được, chẳng có ai chân chánh khai thị được cảnh giới của Phật, chẳng có ai nói rõ được, cũng chẳng có ai có thể khiến cho chúng sinh hiểu rõ được. Do đó có câu: "Tin, hiểu, hành, chứng", chúng sinh không dễ gì minh bạch được.

Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, sức thần thông của Phật, sức oai đức của Phật, sức nguyện xưa của Phật, và sức căn lành đời trước, sức nhiếp thọ của các thiện tri

thức, sức tin thanh tịnh thâm sâu, sức hiểu rõ rộng lớn, sức tâm hướng về bồ đề thanh tịnh, nguyện lực rộng lớn cầu nhất thiết trí.

Chỉ trừ sức gia bị của chư Phật, thì sẽ minh bạch được, hiểu rõ được. Hoặc nhờ sức thần thông của chư Phật trợ giúp. Hoặc sức oai đức của Phật. Hoặc sức thệ nguyện xưa của Phật đã từng phát ra. Hoặc sức căn lành đời trước của người đó. Hoặc sức nhiếp thọ của các vị thiện tri thức. Hoặc sức tin thanh tịnh thâm sâu. Hoặc sức hiểu rõ rộng lớn. Hoặc sức tâm hướng về bồ đề thanh tịnh. Hoặc nguyện lực rộng lớn cầu nhất thiết trí, thì mới có thể minh bạch được.

Trong Kinh Kim Cang có nói: "Hết thảy tất cả loại chúng sinh, hoặc sinh bằng trứng, hoặc thai sinh, hoặc sinh ẩm ướt, hoặc hoá sinh, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tưởng, hoặc không tưởng, hoặc chẳng có tưởng, hoặc chẳng không tưởng, ta đều khiến cho vào Vô Dư Niết Bàn mà diệt độ. Như vậy diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sinh, mà thật không có chúng sinh nào được diệt độ". Tại sao? Vì nếu có chúng sinh để độ, thì còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Tại sao Bồ Tát nhìn chúng sinh như huyễn? Chữ "như" nầy rất là quan trọng, nó chẳng phải là thật huyễn, nhìn nó "như huyễn", tức là chẳng có một tư tưởng chấp trước nào. Ngài minh bạch hiểu rõ tất cả đều là hư vọng, chẳng chân thật, cho nên tất cả đều không chấp trước. Chẳng có mọi sự chấp trước, tức là giải thoát. Đây chỉ là một thứ tư tưởng trí huệ, tư tưởng có thể lý giải đến trình độ nầy. Trên thật tế, thì chúng sinh vẫn là chúng sinh, Bồ Tát vẫn là Bồ Tát,

cũng chẳng thêm, cũng chẳng bớt; cũng chẳng tăng, cũng chẳng giảm. Đó chỉ là lối suy nghĩ của Bồ Tát. Ngài minh bạch chấp trước là một thứ chướng ngại, cho nên nguyện phá sự chấp trước của tất cả chúng sinh. Bạn vẫn chấp trước có chúng sinh có thể độ? Bạn cho rằng chúng sinh sẽ ăn cơm, sẽ mặc quần áo, sẽ ngủ nghỉ, là chân thật chẳng hư? Giả sử bạn có sự chấp trước nầy, thì sẽ không bao giờ giải thoát được.

Cúi mong đức Thế Tôn, tuỳ thuận chúng con, và các chúng sinh, đủ thứ dục niệm, đủ thứ hiểu biết, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ tự tại, đủ thứ trụ địa, đủ thứ căn thanh tịnh, đủ thứ ý phương tiện, đủ thứ cảnh giới tâm, đủ thứ y chỉ công đức Như Lai, đủ thứ nghe thọ các pháp của Phật nói.

Năm trăm vị Bồ Tát, năm trăm vị Thanh Văn và tất cả chủ thế gian, cùng với quyến thuộc của các ông chủ thế gian, đều khác miệng cùng lời hướng về Đức Phật thỉnh pháp, nói: "Cuối mong đức Thế Tôn, tuỳ thuận chúng con, và tất cả các chúng sinh khác, đủ thứ dục niệm, đủ thứ sự hiểu biết, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ pháp tự tại, đủ thứ trụ địa, đủ thứ căn lành thanh tịnh, đủ thứ ý phương tiện thiện xảo, đủ thứ cảnh giới tâm chúng sinh, đủ thứ y chỉ hết thảy công đức Như Lai, đủ thứ nghe thọ các pháp của Phật nói".

Đó là chúng hội thỉnh Phật tuỳ thuận cơ duyên của chúng sinh mà diễn nói.

Hiển bày thuở xưa Như Lai tâm hướng cầu nhất thiết trí. Thuở xưa phát khởi Bồ Tát đại nguyện. Thuở xưa thanh tịnh các Ba La Mật. Thuở xưa chứng nhập các địa Bồ Tát. Thuở xưa viên mãn các hạnh Bồ Tát. Thuở xưa thành tựu phương tiện. Thuở xưa tu hành các đạo. Thuở xưa đắc được pháp xuất ly. Thuở xưa làm việc thần thông. Thuở xưa có những bổn sự nhân duyên.

Cúi xin Phật vì đại chúng pháp hội, hiển bày : Thuở xưa khi Như Lai chưa thành Phật, phát tâm hướng cầu đạo bồ đề, nhất thiết trí huệ. Thuở xưa phát khởi Bồ Tát đại nguyện. Thuở xưa thanh tịnh tu hành các Ba La Mật đến bờ kia. Thuở xưa chứng nhập các địa vị của Bồ Tát. Thuở xưa viên mãn các hạnh của Bồ Tát tu. Thuở xưa thành tựu pháp môn phương tiện. Thuở xưa tu hành tất cả đạo pháp. Thuở xưa tu hành đắc được pháp thoát khỏi ba cõi. Thuở xưa làm việc thần thông. Thuở xưa có những bổn sự nhân duyên.

Và thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân. Thanh tịnh cõi Phật, điều phục chúng sinh. Khai mở pháp thành nhất thiết trí. Thị hiện đạo của tất cả chúng sinh tu. Nhập vào sở trụ của tất cả chúng

sinh. Thọ sự bố thí của tất cả chúng sinh. Vì tất cả chúng sinh nói công đức bố thí. Vì tất cả chúng sinh hiện hình bóng của chư Phật. Các pháp như vậy, xin vì chúng con mà nói.

Và thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân. Trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, điều phục hết thảy chúng sinh thế gian. Khai mở pháp thành nhất thiết trí huệ. Thị hiện con đường tất cả chúng sinh tu đạo. Phật có thể chứng nhập vào sở trụ của tất cả chúng sinh. Hay tiếp thọ sự bố thí của tất cả chúng sinh. Vì tất cả chúng sinh nói công đức bố thí. Vì tất cả chúng sinh hiện hình bóng của chư Phật. Các pháp như vậy, và thệ nguyện đã phát ra, chúng con đại chúng đều cúi mong đức Phật vì chúng con mà nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết tâm của Bồ Tát nghĩ. Đại bi làm thân, đại bi làm cửa, đại bi làm đầu. Dùng pháp đại bi mà làm phương tiện, đầy khắp hư không, nhập vào tam muội Sư Tử Tần Thân.

Lúc đó, đức Thế Tôn biết trong tâm của Bồ Tát nghĩ. Nên dùng đại bi làm thân, dùng đại bi làm cửa, lại dùng đại bi làm đầu. Dùng pháp đại bi mà làm pháp môn phương tiện, đầy dẫy khắp hư không pháp giới, nhập vào tam muội Sư Tử Tần Thân.

Nhập vào tam muội đó rồi, tất cả thế gian, khắp đều nghiêm tịnh. Lúc đó, lầu các đại trang nghiêm, hốt nhiên rộng lớn, không có bờ mé. Kim cang làm đất, bảo vương che phủ phía trên. Vô lượng hoa báu, và các ma ni, tán khắp trong đó, nơi đâu cũng đầy dẫy.

Phật nhập vào tam muội đó rồi, thì đột nhiên tất cả thế gian, khắp nơi đều biến thành trang nghiêm thanh tịnh. Lúc đó, lầu các đại trang nghiêm, hốt nhiên biến thành rộng lớn, không có bờ mé. Kim cang dùng làm đất, đủ thứ châu báu bảo vương che phủ phía trên. Vô lượng hoa báu, và các ma ni báu, đều tán khắp ở trong lầu các đại trang nghiêm đó, nơi đâu cũng đều trang nghiêm thanh tịnh.

Lưu ly làm trụ, các thứ báu hợp thành. Đại quang ma ni trang nghiêm. Vàng Diêm Phù Đàn, như ý bảo vương, bố trí khắp phía trên, dùng để nghiêm sức. Lầu cao nối nhau, đường gác thông nhau, kèo mái nối nhau, cửa ngạch chói nhau. Thềm, bực, lan can, các thứ đều đầy đủ.

Dùng lưu ly làm trụ lầu các đại trang nghiêm, là dùng bảy thứ báu hợp thành. Do đại quang ma ni báu để trang nghiêm lầu các đại trang nghiêm. Cây vàng Diêm Phù Đàn, như ý bảo vương, đều che khắp phía trên lầu các

đại trang nghiêm, dùng để nghiêm sức, khiến cho đạo tràng đặc biệt thù thắng tốt đẹp. Lầu cao nối với nhau, đường gác thông với nhau, rất là mỹ lệ, trên lầu các lại có lối đi xinh xắn, kèo mái nối nhau, cửa lớn và cửa sổ chói sáng với nhau. Thềm, bực, lan can, các thứ đều đầy đủ.

Tất cả đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Các thứ báu đó đều làm hình tượng trời người, kiên cố tốt đẹp, đệ nhất trong đời. Lưới báu ma ni che phủ phía trên. Bên các cửa đều dựng tràng phan, đều phóng quang minh, chiếu khắp pháp giới. Phía ngoài đạo tràng, thềm cấp lan can, số nhiều vô lượng, không thể nói hết, thảy đều dùng ma ni làm thành.

Tất cả đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Các thứ báu đó, tuy chẳng có tri giác gì, nhưng đều hay sinh ra hình tượng người trời và người nhân gian, rất là kiên cố tốt đẹp, thế gian ít có, cho nên nói là đệ nhất trong đời. Lại có lưới báu ma ni che phủ phía trên. Bên hông các cửa đều dựng tràng phan, đều phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp pháp giới. Phía ngoài đạo tràng, lại có thềm cấp, lan can, số nhiều vô lượng, không thể nói hết, thảy đều dùng ma ni làm thành.

Đủ thứ cảnh giới vừa nói ở trên, người nào khai mở con mắt trí huệ, mới có thể nhìn thấy được, hoặc đắc được thiên nhãn thông, mới có thể nhìn thấy được, chẳng phải một số phàm phu có thể thấy được. Cho nên, lúc đức Phật

nói Kinh Hoa Nghiêm, hàng nhị thừa ở trong pháp hội, có mắt mà chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn, vì hàng nhị thừa là tự liễu hán, tiểu khí tiểu lượng, thuở xưa chẳng có nhân duyên lớn, nên chẳng thấy được thần biến của Như Lai. Như lúc trời sấm sét, kẻ điết chẳng nghe được, lúc trời sáng kẻ mù chẳng thấy được. Hết thảy những cảnh giới đó đều là không thể nghĩ bàn, tại nhân gian nhìn chẳng thấy được cảnh giới nầy. Đó đều là cảnh giới riêng ngoài của một thế giới, một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn riêng ngoài. Cho nên, chúng ta nghe Kinh đứng có chấp trước vào chữ nghĩa, hoặc chấp trước vào văn pháp. Phải biết cảnh giới nầy, là người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được.

Bấy giờ, lại do nhờ thần lực của Phật, rừng Thệ Đa hốt nhiên rộng lớn, lượng đồng với bất khả thuyết số hạt bụi cõi nước chư Phật. Tất cả báu đẹp xen lẫn trang nghiêm, bất khả thuyết báu rải khắp mặt đất, A tăng kỳ báu dùng làm tường rào. Cây báu đa la trang nghiêm bên đường.

Lúc đó, lại do nhờ đại oai thần lực của Phật, nên rừng Thệ Đa hốt nhiên biến thành rộng lớn vô cùng, lượng đồng với bất khả thuyết số hạt bụi cõi nước chư Phật. Lại có tất cả báu đẹp xen tạp lẫn nhau để trang nghiêm đạo tràng. Lại có bất khả thuyết bảy báu rải đầy khắp mặt đất rừng Thệ Đa. Lại có A tăng kỳ các thứ báu dùng làm tường rào. Cây báu đa la trang nghiêm hai bên đường.

Ở giữa lại có vô lượng sông thơm, nước thơm đầy dẫy, sóng gợn xoay quanh. Tất cả hoa báu, chảy theo vòng bên phải, tự nhiên vang ra âm thanh Phật pháp. Hoa trắng nhỏ báu không nghĩ bàn, búp nở toả hương thơm đầy khắp trên mặt nước. Các cây hoa báu trồng thẳng hàng bên bờ sông.

Ở giữa lại có vô lượng sông thơm, nước thơm đầy dẫy, sóng gợn xoay quanh, nhìn rất đẹp mắt, đó là cảnh giới của bậc Thánh nhân. Lại có tất cả hoa báu, nước cũng toả hương thơm, hoa cũng toả hương thơm, chảy theo dòng nước vòng về bên phải. Từng đoá hoa, từng đoá hoa, trôi theo dòng nước vòng về bên phải, có thứ lớp, có hàng ngay thẳng, tựa như có tri giác. Nước chảy tự nhiên vang ra âm thanh diệu pháp đại thừa, gió động cũng diễn nói diệu pháp đại thừa, hoa trôi ở trong nước tự nhiên cũng vang ra âm thanh Phật nói pháp - Bạn thấy như vậy có diệu chăng? Cho nên cảnh giới nầy, chẳng phải phàm phu tục tử chúng ta có thể minh bạch được. Lại có hoa trắng nhỏ báu không thể nghĩ bàn, đều khai hoa nở nhuỵ toả hương thơm đầy khắp trên mặt nước. Lại có đủ thứ các cây hoa báu trồng thẳng hàng bên bờ sông.

Đủ thứ đình đài không thể nghĩ bàn, đều ngay hàng thẳng lối thứ tự trên bờ sông. Lưới báu ma ni che phủ phía trên. A tăng kỳ báu phóng đại quang minh. A tăng

kỳ báu trang nghiêm mặt đất. Đốt lên hương thơm, mùi thơm ngào ngạt.

Đủ thứ đình đài lầu các nhiều không thể nghĩ bàn, đều ngay hàng thẳng lối thứ tự trên bờ sông. Lại có lưới báu ma ni che phủ phía trên. Lại có vô lượng châu báu đều phóng đại quang minh. Lại có vô lượng châu báu dùng để trang nghiêm mặt đất. Lại đốt lên đủ thứ hương thơm, mùi thơm ngào ngạt khắp trong hư không.

Lại dựng vô lượng đủ thứ tràng báu. Đó là: Tràng báu hương, tràng báu y, tràng phan báu, tràng lụa báu, tràng hoa báu, tràng chuỗi báu, tràng man báu, tràng linh báu, tràng lọng ma ni báu, tràng đại ma ni báu, tràng ma ni báu quang minh chiếu khắp, tràng ma ni vương vang ra âm thanh danh hiệu tất cả Như Lai, tràng sư tử ma ni vương, tràng ma ni vương nói biển bổn sự của tất cả Như Lai, tràng ma ni vương hiện hình bóng tất cả pháp giới. Đều ngay hàng trang nghiêm, khắp cùng mười phương.

Lại dựng vô lượng đủ thứ tràng báu. Đó là: Tràng báu hương, tràng báu y, tràng phan báu, tràng lụa báu, tràng hoa báu, tràng chuỗi báu, tràng man báu, tràng linh

báu, tràng lọng ma ni báu, tràng đại ma ni báu, tràng ma ni báu quang minh chiếu khắp, tràng ma ni vương vang ra âm thanh danh hiệu tất cả Như Lai-tràng cũng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Lại có tràng sư tử ma ni vương. Lại có tràng ma ni vương nói đủ thứ bổn sự của tất cả Như Lai. Lại có tràng ma ni vương hiện hình bóng tất cả pháp giới. Đủ thứ tràng báu vừa nói ở trên, đều ngay hàng trang nghiêm, khắp cùng mười phương.

Bấy giờ, trong hư không phía trên rừng Thệ Đa, có mây cung điện trời không thể nghĩ bàn. Vô số mây cây hương. Bất khả thuyết mây núi Tu Di. Bất khả thuyết mây kỹ nhạc, đều vang ra âm thanh vi diệu, ca ngợi Như Lai. Bất khả thuyết mây hoa sen báu. Bất khả thuyết mây toà báu, trải y trời, có Bồ Tát ngồi ở trên, khen ngợi công đức Phật. Bất khả thuyết mây ma ni báu hình tượng các Thiên Vương. Bất khả thuyết mây chân châu trắng. Bất khả thuyết mây châu đỏ lầu các trang nghiêm. Bất khả thuyết mây mưa châu kim cang kiên cố. Đều trụ ở trong hư không, đầy dẫy khắp cùng, dùng để nghiêm sức. Tại sao?

Lúc đó, trong hư không phía trên rừng Thệ Đa, lại có mây cung điện trời không thể nghĩ bàn. Lại có vô số mây

cây hương. Lại có bất khả thuyết mây núi Tu Di. Lại có bất khả thuyết mây kỹ nhạc, đều vang ra âm thanh vi diệu, khen ngợi Như Lai. Lại có bất khả thuyết mây hoa sen báu. Lại có bất khả thuyết mây toà báu, đều trải y trời, có Bồ Tát ngồi ở trên, khen ngợi công đức Phật. Lại có bất khả thuyết mây ma ni báu hình tượng các Thiên Vương. Lại có bất khả thuyết mây chân châu trắng. Lại có bất khả thuyết mây châu đỏ lầu các trang nghiêm. Lại có bất khả thuyết mây mưa châu kim cang kiên cố. Đủ thứ mây ở trên đều trụ ở trong hư không, giăng bày phía trên, đầy dẫy khắp cùng, dùng để nghiêm sức. Tại sao có cảnh giới như vậy?

Vì căn lành của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì pháp trắng tịnh của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì oai lực của Như Lai không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay dùng một thân tự tại biến hoá, khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay dùng thần lực, khiến tất cả chư Phật, và cõi Phật trang nghiêm, đều nhập vào thân Phật không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một hạt bụi, hiện khắp hình ảnh tất cả pháp giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ lông, thị hiện tất cả chư Phật quá khứ không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai tuỳ phóng mỗi mỗi quang minh,

đều chiếu khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện ra tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi mây biến hoá, đầy khắp tất cả cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện khắp tất cả mười phương thế giới kiếp thành hoại không thể nghĩ bàn.

Vì Phật có mười thứ không thể nghĩ bàn, cho nên có đủ thứ cảnh giới trang nghiêm, đó là:

1. Vì căn lành của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có những sự trang nghiêm như thế.

2. Vì pháp trắng tịnh của Như Lai không thể nghĩ bàn, cho nên có cảnh giới như thế.

3. Vì oai lực của Như Lai không thể nghĩ bàn.

4. Vì Như Lai hay dùng một thân tự tại biến hoá, khắp tất cả thế giới không thể nghĩ bàn.

5. Vì Như Lai hay dùng thần lực, khiến tất cả chư Phật, và cõi Phật trang nghiêm, đều nhập vào thân Phật không thể nghĩ bàn.

6. Vì Như Lai hay ở trong một hạt bụi, hiện khắp hình ảnh tất cả pháp giới không thể nghĩ bàn.

7. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, dùng thần thông biến hoá thị hiện tất cả chư Phật kiếp quá khứ không thể nghĩ bàn.

8. Vì Như Lai hay tuỳ thuận căn cơ chúng sinh, phóng ra mỗi mỗi đại quang minh, đều chiếu khắp cùng tất cả thế giới không thể nghĩ bàn.

9. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ chân lông, hiện ra tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi mây thần thông biến hoá, đầy khắp tất cả cõi nước chư Phật không thể nghĩ bàn.

10. Vì Như Lai hay ở trong một lỗ lông, hiện khắp tất cả mười phương thế giới kiếp thành trụ hoại không, không thể nghĩ bàn.

Như ở nơi rừng Thệ Đa vườn Cấp Cô Độc nầy, thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Mười phương tất cả tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới, cũng thấy như vậy. Đó là: Thấy thân Như Lai trụ ở rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát, thảy đều đầy khắp. Thấy mưa khắp tất cả mây trang nghiêm. Thấy mưa khắp mây tất cả báu quang minh chiếu sáng. Thấy mưa khắp mây tất cả báu ma ni. Thấy mưa khắp mây tất cả lọng trang nghiêm che phủ cõi Phật. Thấy mưa khắp mây tất cả thân trời. Thấy mưa khắp mây tất cả cây hoa. Thấy mưa khắp mây tất cả cây y phục. Thấy mưa khắp mây tất cả chuỗi báu anh lạc, liên tục không dứt, khắp cùng tất cả mặt đất. Thấy

mưa khắp mây tất cả đồ trang nghiêm. Thấy mưa khắp mây tất cả đủ thứ hương hình tướng như chúng sinh. Thấy mưa khắp mây tất cả lưới hoa báu vi diệu liên tục không dứt. Thấy mưa khắp mây tất cả các Thiên nữ cầm tràng báu, chu du đến đi ở trong hư không. Thấy mưa khắp mây tất cả các hoa sen báu, ở giữa lá hoa sen tự nhiên vang ra đủ thứ âm nhạc. Thấy mưa khắp mây tất cả toà sư tử dùng lưới báu anh lạc để trang nghiêm.

Như ở tại lầu các đại trang nghiêm nơi rừng Thệ Đa, vườn Cấp Cô Độc nầy, thấy cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Mười phương tất cả tận pháp giới hư không giới, tất cả thế giới, cũng đều thấy như ở cõi Ta Bà nầy. Chúng sinh ở thế giới khác thấy được thế giới nầy, chúng sinh ở thế giới nầy, cũng thấy được ở thế giới khác, hổ tương vô ngại, hổ tương nhìn thấy nhau. Đó là: Thấy thân Như Lai trụ ở trong rừng Thệ Đa, chúng hội Bồ Tát, thảy đều đầy khắp trong rừng Thệ Đa. Lại thấy cảnh giới mưa khắp tất cả mây trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu quang minh chiếu sáng. Lại thấy mưa khắp mây tất cả báu ma ni. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lọng trang nghiêm che phủ cõi Phật. Lại thấy mưa khắp mây tất cả thân trời. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây hoa. Lại thấy mưa khắp mây tất cả cây y phục. Lại thấy mưa khắp mây tất cả chuỗi báu

anh lạc, liên tục không dứt, khắp cùng tất cả mặt đất. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đồ trang nghiêm. Lại thấy mưa khắp mây tất cả đủ thứ hương hình tướng như chúng sinh. Lại thấy mưa khắp mây tất cả lưới hoa báu vi diệu liên tục không dứt. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các Thiên nữ cầm tràng báu, chu du đến đi ở trong hư không. Lại thấy mưa khắp mây tất cả các hoa sen báu, ở giữa lá hoa sen tự nhiên vang ra đủ thứ âm nhạc. Lại thấy mưa khắp mây tất cả toà sư tử dùng lưới báu anh lạc để trang nghiêm.

Bấy giờ, phương đông qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng, đức Phật hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội, đều đi đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực nổi đủ thứ mây. Đó là: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây man trời, mây báu trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây lọng báu trời, mây y trời vi diệu, mây tràng phan báu trời, mây tất cả diệu báu trang nghiêm trời, đầy dẫy hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương đông hoá làm lầu các báu trang nghiêm, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Lưới báu như ý phủ thân Ngài, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Lúc đó, ở phương đông qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Đăng Vân Tràng, đức Phật ở thế giới đó hiệu là Tỳ Lô Giá Na Thắng Đức Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, Ngài cùng với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chỗ đức Phật. Đều dùng thần lực của Bồ Tát nổi lên đủ thứ vầng mây. Đó là: Mây hoa trời, mây hương trời, mây hương bột trời, mây man trời, mây báu trời, mây đồ trang nghiêm trời, mây lọng báu trời, mây y trời vi diệu, mây tràng phan báu trời, mây tất cả diệu báu trang nghiêm trời - đều đầy dẫy trong hư không. Bồ Tát đó đến đạo tràng chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương đông hoá làm lầu các báu trang nghiêm, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Có lưới báu như ý phủ thân Bồ Tát, Bồ Tát đó cùng với quyến thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Phương nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Kim Cang Tạng.

Đức Phật hiệu là Phổ Quang Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội, đều đi đến chốn Phật. Cầm tất cả lưới hương báu, cầm tất cả chuỗi báu, cầm tất cả hoa đới báu, cầm tất cả man đới báu, cầm tất cả chuỗi kim cang, cầm tất cả lưới ma ni báu, cầm tất cả y đới báu, cầm tất cả chuỗi đới báu, cầm tất cả tối thắng quang minh ma ni đới, cầm tất cả chuỗi sử tử ma ni báu. Đều dùng thần lực, đầy khắp tất cả biển thế giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương nam, hoá làm lầu các ma ni báu trang nghiêm chiếu khắp thế gian, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng lưới tất cả hoa báu phủ thân Ngài, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Kim Cang Tạng. Đức Phật ở thế giới đó hiệu là Phổ Quang

Minh Vô Thắng Tạng Vương. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật tụ hội lại, đều đi đến chốn Phật. Các Ngài đều cầm tất cả lưới hương báu, cầm tất cả chuỗi báu, cầm tất cả hoa đới báu, cầm tất cả man đới báu, cầm tất cả chuỗi kim cang, cầm tất cả lưới ma ni báu, cầm tất cả y đới báu, cầm tất cả chuỗi đới báu, cầm tất cả tối thắng quang minh ma ni đới, cầm tất cả chuỗi sử tử ma ni báu. Đều dùng thần lực của Bồ Tát, đầy dẫy khắp tất cả biển thế giới. Đến đạo tràng chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương nam, hoá làm lầu các ma ni báu trang nghiêm chiếu khắp thế gian, và chiếu khắp toà sư tử thập phương bảo liên hoa tạng. Dùng lưới tất cả hoa báu phủ trên thân Bồ Tát, vị Bồ Tát đó cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong chúng đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đều đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực với đủ thứ hương thoa, hương đốt, mây núi Tu Di, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đủ thứ

mây núi Tu Di sắc hương thuỷ, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di quang minh ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, nhiều đồng như số hạt bụi tất cả đại địa. Đủ thứ mây núi Tu Di quang diễm luân trang nghiêm tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đủ thứ mây núi Tu Di sắc kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di phổ chiếu tất cả thế giới Diêm Phù đàn ma ni bảo tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả pháp giới ma ni bảo, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả chư Phật tướng tốt ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả bổn sự nhân duyên của Như Lai, nói hạnh của các Bồ Tát tu hành ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mây núi Tu Di hiện tất cả Phật ngồi bồ đề

tràng ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Đầy khắp pháp giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương tây, hoá làm lầu các tất cả hương vương, lưới báu chân châu, che phủ phía trên, và hoá làm toà sư tử đế thích ảnh tràng bảo liên hoa tạng. Dùng lưới diệu sắc ma ni phủ thân Ngài. Đội mão báu tâm vương, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có thế giới tên là Ma Ni Bảo Đăng Tu Di Sơn Tràng. Đức Phật hiệu là Pháp Giới Trí Đăng. Trong đại chúng pháp hội đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đều đi đến chốn Phật. Đều dùng đại oai thần lực nổi lên đủ thứ hương thoa, hương đốt, mây núi Tu Di, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di sắc hương thuỷ, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di quang minh ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, nhiều đồng như số hạt bụi tất cả đại địa. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu Di quang diễm luân trang nghiêm tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên đủ thứ mây núi Tu

Di sắc kim cang tạng ma ni vương trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di chiếu khắp tất cả thế giới Diêm Phù đàn ma ni bảo tràng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Bạn hãy xem! Mỗi một thứ đều nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, cho nên trí lực của chúng ta chẳng đạt đến được. Cảnh giới nầy, người đắc được ngũ nhãn lục thông mới minh bạch được.

Bồ Tát đó lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả pháp giới ma ni bảo, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả chư Phật tướng tốt ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả bổn sự nhân duyên của Như Lai, nói hạnh của các Bồ Tát tu hành ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Lại nổi lên mây núi Tu Di hiện tất cả Phật ngồi bồ đề tràng ma ni bảo vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Những mây đó đầy khắp tận hư không biến pháp giới. Bồ Tát đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương tây, hoá làm lầu các tất cả hương vương, lưới báu chân châu, che phủ phía trên. Lại hoá làm toà sư tử đế thích ảnh tràng bảo liên hoa tạng. Dùng lưới diệu sắc ma ni không thể nghĩ bàn phủ lên thân Bồ Tát, dùng mũ báu tâm vương đội trên đầu, cùng với quyến thuộc đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Chúng ta người tu đạo không thể che giấu lỗi lầm của mình, không thể bảo hộ cái sai của mình. Nếu cứ như thế thì vĩnh viễn chẳng có sự tiến bộ. Bất cứ ai có đoạn xứ, đừng có sợ người khác biết, có trường xứ cũng đừng có sợ người khác biết, những đoạn xứ nên thổ lộ ra, nói cho mọi

người biết. Những trường xứ của mình, không cần nói cho mọi người biết. Do đó, nếu có ai đối với bạn nói ra đoạn xứ của bạn, đó chính là trợ giúp bạn, là vị thiện tri thức của bạn. Người tu hành còn không muốn thừa nhận lỗi lầm của mình, thì thử hỏi những người không tu hành làm sao mà họ nhận lỗi lầm của mình? Người tu đạo mình có sai, ai nói với mình, thì người đó là thiện tri thức của mình. Chúng ta đừng có tư tưởng đố kị chướng ngại. Bất cứ bạn tu đạo như thế nào, một khi có tư tưởng đố kị chướng ngại, thì tất cả công đức hoá thành không có. Vì bạn vẫn còn sự chấp trước lớn như thế, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng, cho nên không thể đắc được tự tại. Bất cứ vị nào có đoạn xứ, chúng ta đều nên nói với họ, trợ giúp họ tu hành. Do đó có câu: "Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tự tỉnh". Thấy người nào giỏi hơn mình, thì mình phải cố gắng, phải bằng người giỏi hơn mình; thấy người không tốt, thì phải hồi quang phản chiếu, xem thử mình có điều không tốt như thế chăng? Mỗi người cũng đều như thế, thì chẳng bao lâu nữa đều có thể đạt đến bậc Thánh hiền.

Các vị phải biết, tại sao thế giới nầy không tốt? Vì tâm con người đố kị chướng ngại, tự tư tự lợi, làm cho thế giới bại hoại. Tại sao quốc gia nầy không tốt? Cũng do mỗi người đều tự tư tự lợi, tham sân si lớn hơn bất cứ ai, cho nên làm cho quốc gia bại hoại. Gia đình cũng vì tham, sân, si, đố kị, chướng ngại, cho nên làm cho gia đình bại hoại. Tại sao nhân cách con người không tốt? Cũng vì đố kị, chướng ngại, tham, sân, si, mà làm cho nhân cách con người bại hoại.

Một số người như thế, hiện tại chúng ta phải nghĩ làm sao phải khác hơn một số người, cho nên mới xuất gia

tu đạo. Người tu đạo nhất định phải làm cho một số người phạm những tập khí mao bệnh đều sửa đổi thành tốt, quyết định phải bồi dưỡng nhân cách tốt đẹp, kiến lập đạo tràng nầy cho tốt, làm cho phong khí của thế giới nầy sửa đổi thành tốt, cho đến khiến cho mỗi quốc gia đều sửa đổi thành tốt, mỗi gia đình đều sửa đổi thành tốt, mỗi người cũng sửa đổi thành tốt - phải cải tạo nhân tâm của thế giới. Vì nguyên nhân nầy, người tu đạo bất cứ như thế nào cũng đừng bảo hộ những thứ hôi thối mà một số người bảo hộ nó - nào là đố kị, chướng ngại, tự tư tự lợi, tham, sân, si, mạn, nghi, những thứ mao bệnh nầy, những thứ xấu xa nầy, đều phải tẩy rửa nó cho thật sạch! Bất quá, không cần bạn phải vào nhà xí rửa, đến đó rửa thì càng rửa càng hôi thối, vì nhà xí vốn chẳng sạch sẽ. Chúng ta phải dùng nước sạch, dùng nước trí huệ thanh tịnh, để rửa tập khí mao bệnh của mình. Sau đó, cải thiện tư tưởng của mình, đừng giống như một số người phàm phu tục tử. Tuy chúng ta cũng là phàm phu tục tử, nhưng phải khác hơn một số người phàm phu tục tử. Được như vậy, thì mới có thể quay lưng với dòng phàm phu lục trần, mà nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh.

Liên quan đến vấn đề viết văn chương: Chẳng phải một loại, hai loại, ba loại, đơn giản như thế. Trên thế gian, trong mỗi sự việc của nó, đều có ngàn sai vạn biệt, đủ thứ sự khác nhau. Ví như văn chương, nếu nói nhiều thì có nhiều vô lượng vô biên, nếu nói ít thì có tám vạn bốn ngàn thứ loại. Bất quá, chúng ta không nghiên cứu hết nhiều như thế mà thôi, cho nên chỉ nghiên cứu trong phạm vi trí huệ của chúng ta cho phép. Kỳ thật, phàm là tất cả học vấn đều vô lượng vô biên, chẳng có sự dừng lại. Học vấn của thế

gian chẳng có sự dừng lại, văn chương của thế giới cũng chẳng có sự dừng lại. Cũng có thể nói đó đều là danh tướng, là "nhắm mắt mở mắt nói lời mộng". Song, một số người cũng nhờ vậy mới có thể dẫn người đi vào, cho nên bất cứ một tôn giáo nào, cũng đều cần dùng văn chương để tuyên truyền, để tuyên dương và đại biểu giá trị của nó. Phải biết đó đều là pháp thế gian, nếu thật muốn cầu pháp xuất thế gian thì đừng chấp vào nó. Điểm nầy, mỗi người nên biết cho rõ ràng.

Phương bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Đức Phật hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong chúng của Đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực, nổi tất cả mây y báu. Đó là: Mây y quang minh báu sắc vàng. Mây y ướp đủ thứ hương. Mây y nhật tràng ma ni vương. Mây y ma ni sắc vàng rực rỡ. Mây y tất cả báu quang diệm. Mây y tất cả tinh tú tượng ma ni thượng diệu. Mây y ngọc trắng quang ma ni. Mây y ma ni đỏ quang minh thù thắng chiếu

khắp. Mây y ma ni quang minh oai thế sáng rực chiếu khắp. Mây y ma ni biển trang nghiêm. Đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương bắc, hoá làm lầu các Ma ni bảo hải trang nghiêm, và toà sư tử Tỳ lưu ly bảo liên hoa tạng. Dùng lưới sư tử oai đức ma ni vương, phủ trên thân. Thanh tịnh bảo vương làm búi tóc minh châu, cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Bảo Y Quang Minh Tràng. Có vị Phật danh hiệu là Chiếu Hư Không Pháp Giới Đại Quang Minh. Trong đạo tràng của Đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Các Ngài đều dùng thần lực, nổi lên tất cả mây y báu. Đó là: Mây y quang minh báu sắc vàng. Mây y ướp đủ thứ hương. Mây y nhật tràng ma ni vương. Mây y ma ni sắc vàng rực rỡ. Mây y tất cả báu quang diệm. Mây y tất cả tinh tú tượng ma ni thượng diệu. Mây y ngọc trắng quang ma ni. Mây y ma ni đỏ quang minh thù thắng chiếu khắp. Mây y ma ni quang minh oai thế sáng rực chiếu khắp. Mây y ma ni biển trang nghiêm. Đủ thứ những mây báu đó đều đầy khắp hư không.

Bồ Tát đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật, bèn ở phương bắc, hoá làm lầu các Ma ni bảo hải trang nghiêm, và toà sư tử Tỳ lưu ly bảo liên hoa tạng. Dùng lưới sư tử oai đức ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng thanh tịnh bảo vương làm búi tóc minh châu của Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương đông bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỉ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật hiệu là Vô Ngại Nhãn. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây lầu các báu. Mây lầu các hương. Mây lầu các hương đốt. Mây lầu các hoa. Mây lầu các chiên đàn. Mây lầu các kim cang. Mây lầu các ma ni. Mây lầu các vàng. Mây lầu các y. Mây lầu các hoa sen. Che phủ mười phương tất cả thế giới.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông bắc, hoá làm lầu các Nhất thiết pháp giới môn đại ma ni, và

toà sư tử Vô đẳng hương vương liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni hoa, phủ trên thân, đội mão Diệu bảo tạng ma ni vương. Cùng với quyến thuộc, đều kiết già.

Ở phương đông bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhất Thiết Hoan Hỉ Thanh Tịnh Quang Minh Võng. Đức Phật danh hiệu là Vô Ngại Nhãn. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương. Vị Bồ Tát đó làm lãnh tụ trong pháp hội, Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng sức thần thông, nổi mây lầu các báu. Mây lầu các hương. Mây lầu các hương đốt. Mây lầu các hoa. Mây lầu các chiên đàn. Mây lầu các kim cang. Mây lầu các ma ni. Mây lầu các vàng. Mây lầu các y. Mây lầu các hoa sen. Đều che phủ mười phương tất cả thế giới. Các Ngài đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Sau đó bèn ở phương đông bắc, hoá làm lầu các Nhất thiết pháp giới môn đại ma ni, và toà sư tử Vô đẳng hương vương liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni hoa, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Diệu bảo tạng ma ni vương. Cùng với quyến thuộc cùng đến với Ngài, đều ngồi kiết già.

Phương đông nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Đức Phật hiệu là

Long Tự Tại Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Huệ Quang Diễm Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây quang minh sắc vàng viên mãn. Mây quang minh vô lượng sắc báu viên mãn. Mây quang minh hào tướng Như Lai viên mãn. Mây quang minh đủ thứ sắc báu viên mãn. Mây quang minh liên hoa tạng viên mãn. Mây quang minh nhánh cây các báu viên mãn. Mây quang minh đảnh kế Như Lai viên mãn. Mây quang minh sắc vàng Diêm Phù Đàn viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trời viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trăng sao viên mãn. Khắp cùng hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông nam, hoá làm lầu các Tỳ Lô Giá Na tối thượng bảo quang minh, và toà sư tử Kim cang ma ni liên hoa tạng. Lưới các báu quang diệm ma ni vương, phủ trên thân. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương đông nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Hương Vân Trang Nghiêm Tràng. Có một vị Phật hiệu là Long Tự Tại Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Huệ Quang Diễm Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Đều dùng thần lực, nổi mây quang minh sắc vàng viên mãn. Mây quang minh vô lượng sắc báu viên mãn. Mây quang minh hào tướng Như Lai viên mãn. Mây quang minh đủ thứ sắc báu viên mãn. Mây quang minh liên hoa tạng viên mãn. Mây quang minh nhánh cây các báu viên mãn. Mây quang minh đảnh kế Như Lai viên mãn. Mây quang minh sắc vàng Diêm Phù Đàn viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trời viên mãn. Mây quang minh sắc mặt trăng sao viên mãn. Đủ thứ mây đầy khắp hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương đông nam, hoá làm lầu các Tỳ Lô Giá Na tối thượng bảo quang minh, và toà sư tử Kim cang ma ni liên hoa tạng. Dùng lưới các báu quang diệm ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát, Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây nam qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương. Với các

Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây hoa diệm đồng cõi hư không. Mây hương diệm. Mây bảo diệm. Mây kim cang diệm. Mây hương đốt diệm. Mây điện quang diệm. Mây Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo diệm. Mây nhất thiết kim quang diệm. Mây thắng tạng ma ni vương quang diệm. Mây hải quang diệm đồng ba đời Như Lai. Mỗi mỗi đều từ trong lỗ chân lông hiện ra, khắp cõi hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây nam, hoá làm lầu các Phổ hiện thập phương pháp giới quang minh võng đại ma ni bảo, và toà sư tử Hương đăng diễm bảo liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni ly cấu tạng, phủ trên thân, đội mão Vang ra tiếng phát thú tất cả chúng sinh nghiêm sức ma ni vương. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây nam qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Nhật Quang Ma Ni Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Chiếu Chư Pháp Trí Nguyệt Vương. Trong đạo tràng của đức Phật đó,

có vị Bồ Tát tên là Tồi Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, hiện ra mây hoa diệm đồng cõi hư không, mây hương diệm, mây bảo diệm, mây kim cang diệm, mây hương đốt diệm, mây điện quang diệm, mây Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo diệm, mây nhất thiết kim quang diệm, mây thắng tạng ma ni vương quang diệm, mây hải quang diệm đồng ba đời Như Lai. Mỗi mỗi thứ mây đó, đều từ trong lỗ chân lông hiện ra, đầy khắp cõi hư không. Các Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây nam, hoá làm lầu các Phổ hiện thập phương pháp giới quang minh võng đại ma ni bảo, và toà sư tử Hương đăng diễm bảo liên hoa tạng. Dùng lưới ma ni ly cấu tạng, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Vang ra tiếng phát thú tất cả chúng sinh nghiêm sức ma ni vương. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương tây bắc qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Ma Ni Vương Tạng. Đức Phật hiệu là Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Nguyện Trí Quang Minh Tràng. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Ở

trong niệm niệm, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, đều xuất hiện mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời. Mây hình tượng tất cả Bồ Tát. Mây hình tượng chúng hội tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân bổn sanh của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Mây hình tượng bồ đề tràng của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả thế gian chủ. Mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh. Đầy khắp hư không.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây bắc, hoá làm lầu các Phổ chiếu thập phương ma ni bảo trang nghiêm, và toà sư tử Phổ chiếu thế gian bảo liên hoa. Dùng lưới Vô năng thắng quang minh chân châu, phủ trên thân, đội mão Phổ quang minh ma ni bảo. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương tây bắc qua khỏi biển thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có một thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Nguyện Ma Ni Vương Tạng. Đức Phật hiệu là

Phổ Quang Minh Tối Thắng Tu Di Vương. Trong đại pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Nguyện Trí Quang Minh Tràng. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong niệm niệm của vị Bồ Tát đó, tất cả tướng tốt, tất cả lỗ lông, tất cả thân phần, đều xuất hiện mây hình tượng tất cả Như Lai ba đời. Mây hình tượng tất cả Bồ Tát. Mây hình tượng chúng hội tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân biến hoá của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thân bổn sanh của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật. Mây hình tượng bồ đề tràng của tất cả Như Lai. Mây hình tượng thần biến của tất cả Như Lai. Mây hình tượng tất cả thế gian chủ. Mây hình tượng tất cả cõi nước thanh tịnh. Đủ thứ mây hình tượng đầy khắp hư không. Ngài đến đạo tràng của đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương tây bắc, hoá làm lầu các Phổ chiếu thập phương ma ni bảo trang nghiêm, và toà sư tử Phổ chiếu thế gian bảo liên hoa. Dùng lưới Vô năng thắng quang minh chân châu, phủ trên thân Bồ Tát, đầu đội mão Phổ quang minh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương dưới qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Phá Nhất Thiết

Chướng Dũng Mãnh Trí Vương. Với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, đi đến chốn Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông, đều hiện ra mây âm thanh nói biển ngôn ngữ của tất cả chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ Tát ba đời. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện khởi nguyện của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba La Mật thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói hạnh viên mãn của tất cả Bồ Tát khắp tất cả cõi. Hiện ra mây âm thanh nói thành tựu tự tại dụng của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai đi đến đạo tràng phá chúng ma quân thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân khế kinh môn biển danh hiệu. Hiện ra mây âm thanh nói biển pháp phương tiện tất cả tuỳ ứng giáo hoá điều phục chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện, tất cả

tuỳ thời, tuỳ căn lành, tuỳ nguyện lực, khắp khiến chúng sinh chứng được trí huệ.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương dưới, hoá làm lầu các Hiện tất cả Như Lai cung điện hình tượng chúng bảo trang nghiêm, và toà sư tử Nhất thiết bảo liên hoa. Đội mão Phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bảo. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương dưới qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lại có một thế giới tên là Nhất Thiết Như Lai Viên Mãn Quang Phổ Chiếu. Đức Phật hiệu là Hư Không Vô Ngại Tướng Trí Tràng Vương. Trong chúng pháp hội của đức Phật đó, có vị Bồ Tát tên là Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng nhau đi đến đạo tràng của Phật. Ở trong tất cả lỗ chân lông của Bồ Tát, đều hiện ra mây âm thanh nói biển ngôn ngữ của tất cả chúng sinh. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện tu hành của tất cả Bồ Tát ba đời. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện khởi đại nguyện thuở xưa của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện thành tựu viên mãn Ba La Mật thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói hạnh viên mãn của tất cả Bồ Tát khắp tất cả cõi. Hiện ra mây âm thanh nói thành tựu tự tại dụng của tất cả Bồ Tát. Hiện ra mây âm thanh nói tự tại dụng của tất cả Như Lai đi đến đạo tràng phá chúng ma quân

thành Đẳng Chánh Giác. Hiện ra mây âm thanh nói tất cả Như Lai chuyển pháp luân, và diễn nói tất cả Tu Đa La, tất cả khế kinh môn, và diễn nói biển danh hiệu của Phật. Danh hiệu của Phật vô lượng vô tận, ban đầu mỗi vị Phật đều có một vạn danh hiệu, về sau vì con người nhớ không hết, nên giảm còn một ngàn, rồi giảm xuống còn một trăm, rồi giảm xuống còn mười danh hiệu - Tức là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển pháp phương tiện tất cả tuỳ ứng giáo hoá điều phục chúng sinh. Lại hiện ra mây âm thanh nói biển phương tiện, tất cả tuỳ thời, tuỳ lúc, tuỳ căn lành của chúng sinh, tuỳ nguyện lực của chúng sinh, khắp khiến chúng sinh chứng được vô lượng vô biên trí huệ. Tất cả Bồ Tát đó đến đạo tràng của đức Phật, đảnh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương dưới, hoá làm lầu các Hiện tất cả Như Lai cung điện hình tượng chúng bảo trang nghiêm, và toà sư tử Nhất thiết bảo liên hoa. Hết thảy ở trong đạo tràng, hiện ra mão Phổ hiện đạo tràng ảnh ma ni bảo. Ngài cùng với quyến thuộc cùng đến, đều ngồi kiết già.

Phương trên qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật hiệu là Phổ Trí Luân Quang Minh Âm. Trong chúng của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện. Với các Bồ Tát nhiều

như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng đi đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thế giới Ta Bà nầy. Trong tất cả tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, tất cả thân phần, tất cả chi tiết, tất cả đồ trang nghiêm, trong tất cả y phục, đều hiện Tỳ Lô Giá Na đồng tất cả chư Phật quá khứ, tất cả chư Phật vị lai, đã được thọ ký, chưa được thọ ký. Hiện tại tất cả cõi nước mười phương, tất cả chư Phật, và các chúng hội. Cũng hiện hạnh bố thí Ba La Mật quá khứ, và tất cả những người thọ thí, các biển bổn sự. Cũng hiện hạnh trì giới Ba La Mật quá khứ, các biển bổn sự. Cũng hiện hạnh nhẫn nhục Ba La Mật quá khứ, cắt đứt chi thể, tâm không động loạn, các biển bổn sự. Cũng hiện hạnh tinh tấn Ba La Mật quá khứ, dũng mãnh chẳng thối chuyển, các biển bổn sự. Cũng hiện hạnh cầu biển thiền Ba La Mật của tất cả Như Lai quá khứ, mà được thành tựu, các biển bổn sự. Cũng hiện sự chuyển pháp luân của tất cả chư Phật quá khứ, pháp được thành tựu, phát tâm dũng mãnh, tất cả đều

xả, các biển bổn sự. Cũng hiện sự ưa thấy tất cả chư Phật quá khứ, thích tu hành tất cả Bồ Tát đạo, thích giáo hoá tất cả cõi chúng sinh, các biển bổn sự. Cũng hiện phát tất cả Bồ Tát đại nguyện quá khứ, thanh tịnh trang nghiêm, các biển bổn sự. Cũng hiện thành tựu lực Ba La Mật của Bồ Tát quá khứ, dũng mãnh thanh tịnh, các biển bổn sự. Cũng hiện sở tu trí huệ Ba La Mật viên mãn của tất cả Bồ Tát quá khứ, các biển bổn sự. Tất cả biển bổn sự như vậy, thảy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn.

Đến chỗ đức Phật rồi, đảnh lễ chân Phật. Bèn ở phương trên, hoá làm lầu các Nhất thiết kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử Đế thanh kim cang vương liên hoa tạng. Dùng lưới Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương, phủ trên thân. Dùng ma ni bảo vương diễn nói danh hiệu Như Lai ba đời làm búi tóc minh châu. Cùng với quyến thuộc, đều ngồi kiết già.

Ở phương trên qua khỏi biển thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, có thế giới tên là Thuyết Phật Chủng Tánh Vô Hữu Tận. Đức Phật hiệu là Phổ Trí

Luân Quang Minh Âm. Trong đại chúng pháp hội của đức Phật đó, có Bồ Tát tên là Pháp Giới Sai Biệt Nguyện. Ngài với các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi biển thế giới tụ hội, cùng đi đến đạo tràng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thế giới Ta Bà nầy. Trong tất cả tướng tốt, trong tất cả lỗ chân lông, trong tất cả thân phần, trong tất cả chi tiết, trong tất cả đồ trang nghiêm, trong tất cả y phục, đều hiện ra Tỳ Lô Giá Na đồng với tất cả chư Phật quá khứ, tất cả chư Phật vị lai, Bồ Tát đã được thọ ký, hoặc chưa được thọ ký. Hiện tại tất cả cõi nước mười phương, tất cả chư Phật, và đại chúng trong pháp hội, cũng hiện ra hạnh bố thí Ba La Mật đã tu trong quá khứ, và sự tích tất cả những người thọ thí, các biển bổn sự, vì quá nhiều nên gọi là biển. Cũng hiện ra hạnh trì giới Ba La Mật trong quá khứ, tu các thứ biển bổn sự. Cũng hiện ra hạnh nhẫn nhục Ba La Mật trong quá khứ, các vị Phật Bồ Tát đó cắt đứt chi thể, nhưng tâm không tán loạn, chẳng giao động, rất nhiều đủ thứ các biển bổn sự. Cũng hiện ra hạnh tinh tấn Ba La Mật trong quá khứ, dũng mãnh chẳng thối chuyển, các biển bổn sự. Cũng hiện ra cầu biển thiền Ba La Mật của tất cả Như Lai trong quá khứ, mà được thành tựu, các biển bổn sự. Cũng hiện ra cầu tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp trong quá khứ, pháp được thành tựu, phát đại tâm dũng mãnh, tất cả đều bố thí, thí xả được đủ thứ các biển bổn sự. Cũng hiện ra sự ưa thấy tất cả chư Phật quá khứ, thích tu hành tất cả Bồ Tát đạo, thích giáo hoá tất cả cõi chúng sinh, các biển bổn sự. Cũng hiện ra phát tất cả Bồ Tát đại nguyện quá khứ, thanh tịnh trang nghiêm, các biển bổn sự. Cũng hiện ra thành tựu lực Ba La Mật của Bồ Tát quá khứ, dũng mãnh thanh tịnh, các biển bổn sự. Cũng hiện ra sở tu trí huệ Ba La Mật viên mãn của

tất cả Bồ Tát quá khứ, các biển bổn sự. Tất cả biển bổn sự như vậy, thảy đều đầy khắp pháp giới rộng lớn. Vị đại Bồ Tát đó đến trước đức Phật, đảnh lễ chân Phật rồi. Bèn ở phương trên, hoá làm lầu các Nhất thiết kim cang tạng trang nghiêm, và toà sư tử Đế thanh kim cang vương liên hoa tạng. Dùng lưới Nhất thiết bảo quang minh ma ni vương, phủ trên thân Bồ Tát. Dùng ma ni bảo vương diễn nói danh hiệu Như Lai ba đời làm búi tóc minh châu. Cùng với quyến thuộc đều ngồi kiết già.

Tất cả Bồ Tát trong mười phương đều như vậy, cùng với quyến thuộc, đều từ trong hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền sinh ra. Dùng mắt trí huệ thanh tịnh, thấy chư Phật ba đời. Khắp nghe tất cả chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, biển Tu Đa La. Đã đến được bờ bên kia tất cả Bồ Tát tự tại.

Ở trong niệm niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Một thân đầy khắp tất cả thế giới, chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai.

Ở trong một hạt bụi, khắp hiện cảnh giới tất cả thế gian. Giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời.

Ở trong một lỗ chân lông vang ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thảy đều như huyễn. Biết tất cả chư Phật thảy đều như bóng. Biết tất cả các cõi thọ sanh thảy đều như mộng. Biết tất cả nghiệp báo như hình trong gương. Biết tất cả các cõi sinh khởi như ánh nắng gắt. Biết tất cả thế giới đều như biến hoá. Thành tựu mười lực vô uý của Như Lai, dũng mãnh tự tại, hay làm sư tử hống. Vào sâu vô tận biển cả biện tài. Đắc được biển lời lẽ các pháp trí của tất cả chúng sinh. Trong hư không pháp giới sở hành vô ngại.

Tất cả Bồ Tát mười phương như vậy, cùng với quyến thuộc, đều từ trong hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền tu hành sinh ra. Các Ngài dùng mắt trí huệ thanh tịnh, thấy tất cả chư Phật ba đời. Khắp nghe tất cả chư Phật Như Lai chuyển bánh xe diệu pháp, biển Kinh tạng Tu Đa La. Đều đã đến được bờ bên kia tất cả Bồ Tát tự tại. Các Ngài ở trong niệm niệm hiện đại thần biến. Gần gũi tất cả chư Phật Như Lai. Các Ngài ở trong một thân đầy khắp tất cả thế giới, chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Bồ Tát có thể ở trong một hạt bụi, khắp hiện cảnh giới tất cả thế gian. Lại có thể giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh chưa từng lỗi thời. Chúng sinh nào đáng được độ, bèn đi độ, tuyệt đối

chẳng bỏ qua cơ hội. Ở trong một lỗ lông vang ra âm thanh thuyết pháp của tất cả Như Lai. Biết tất cả chúng sinh thảy đều như huyễn hoá. Lại biết tất cả Phật thảy đều như bóng. Lại biết tất cả các cõi thọ sanh thảy đều như mộng. Do đó có câu:

"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Bồ Tát biết tất cả nghiệp báo như hình trong gương. Lại biết tất cả các cõi sinh khởi như ánh nắng gắt. Lại biết tất cả thế giới đều như biến hoá. Những vị Bồ Tát đó đều thành tựu mười trí lực, bốn vô sở uý của Như Lai, đã đắc được sự dũng mãnh tự tại, hay làm sư tử hống. Vào sâu vô tận biển cả biện tài. Lại đắc được biển lời lẽ và các pháp trí huệ của tất cả chúng sinh. Hành đạo trong tận hư không biến pháp giới mà chẳng có sự chướng ngại nào.

Biết tất cả pháp không có chướng ngại, thần thông cảnh giới của tất cả Bồ Tát, đều đã thanh tịnh. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục ma quân. Luôn dùng trí huệ, thấu đạt ba đời. Biết tất cả pháp như hư không, không có trái nghịch, cũng không chấp lấy. Tuy siêng tinh tấn, mà biết nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Tuy quán cảnh giới, mà biết tất cả những gì có

đều bất khả đắc. Dùng trí phương tiện, vào tất cả pháp giới. Dùng trí bình đẳng, vào tất cả cõi nước. Dùng lực tự tại, khiến cho tất cả thế giới lần lược vào với nhau. Trong tất cả thế giới, nơi nơi thọ sanh. Thấy tất cả thế giới, đủ thứ hình tướng. Nơi cảnh vi tế, hiện cõi rộng lớn. Nơi cảnh rộng lớn, hiện cõi vi tế.

Ở chỗ một vị Phật, trong khoảng một niệm, được oai thần của tất cả chư Phật gia trì. Thấy khắp mười phương, không bị mê hoặc. Trong khoảng sát na, đều qua đến được. Tất cả Bồ Tát như vậy, đầy khắp rừng Thệ Đa, đều nhờ oai thần lực của Như Lai.

Bồ Tát lại biết tất cả pháp không có bất cứ vật gì chướng ngại. Thần thông cảnh giới của tất cả Bồ Tát đó, đều do bởi thanh tịnh mà sinh ra. Các Ngài dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả ma quân. Luôn luôn dùng trí huệ để thấu đạt đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Lại biết tất cả pháp như hư không, rõ bất khả đắc, không có trái nghịch, chẳng có đúng, hoặc không đúng, cũng không chấp lấy một tướng nào hết. Tuy siêng tinh tấn, mà biết nhất thiết trí trọn không chỗ đến. Tuy quán sát cảnh giới, mà biết tất cả cảnh giới và tất cả pháp hữu vi, đều bất khả đắc.

Các Ngài dùng trí huệ phương tiện, vào tất cả pháp giới. Dùng trí huệ bình đẳng, vào tất cả cõi nước. Dùng lực tự tại, khiến cho tất cả thế giới lần lược vào với nhau. Các Ngài ở trong tất cả thế giới, nơi nơi thọ sanh. Thấy được tất cả thế giới, đủ thứ hình tướng. Trong cảnh giới vi tế, có thể hiện ra cõi nước rộng lớn, đó là trong nhỏ hiện lớn. Và trong cảnh giới rộng lớn, hiện ra cõi nước vi tế, đó là trong lớn hiện nhỏ. Ở tại đạo tràng của mỗi vị Phật, trong khoảng một niệm, liền được oai thần lực của tất cả chư Phật mười phương gia bị. Thấy khắp mười phương thế giới, không bị chút mê hoặc nào. Trong khoảng sát na, đều có thể qua đến được. Tất cả Bồ Tát như vậy, đều đầy dẫy khắp đạo tràng rừng Thệ Đa, đều nhờ oai thần lực của Như Lai.

Bấy giờ, thượng thủ các vị đại Thanh Văn, gồm có : Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nậu Lâu Đà, Nan Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Tân Na. Các vị đại Thanh Văn như vậy, ở trong rừng Thệ Đa, thảy đều chẳng thấy thần lực của Như Lai, chẳng thấy sự trang nghiêm tốt đẹp của Như Lai, chẳng thấy cảnh giới của Như Lai, chẳng thấy sự du hí của Như Lai, chẳng thấy thần biến của Như Lai, chẳng thấy sự tôn thắng của Như Lai, chẳng thấy diệu hạnh của Như Lai, chẳng thấy oai đức

của Như Lai, chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai, chẳng thấy cõi tịnh của Như Lai.

Lúc đó, thượng thủ các vị đại Thanh Văn, gồm có : Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Diếp, Ly Bà Đa, Tu Bồ Đề, A Nậu Lâu Đà, Nan Đà, Kiếp Tân Na, Ca Chiên Diên, Phú Tân Na, các vị đại Thanh Văn như vậy, ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa. Nhưng các Ngài đều chẳng thấy đạo oai thần lực Như Lai, cũng chẳng thấy sự trang nghiêm tốt đẹp của Như Lai, cũng chẳng thấy cảnh giới của Như Lai, cũng chẳng thấy sự du hí của Như Lai, cũng chẳng thấy thần thông biến hoá của Như Lai, cũng chẳng thấy sự tôn quý thù thắng của Như Lai, cũng chẳng thấy diệu hạnh của Như Lai, cũng chẳng thấy oai đức của Như Lai, cũng chẳng thấy sự trụ trì của Như Lai, cũng chẳng thấy cõi tịnh của Như Lai.

Cũng chẳng thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ Tát: Bồ Tát đại hội. Bồ Tát vào khắp. Bồ Tát đến khắp. Bồ Tát qua đến khắp. Bồ Tát thần biến. Bồ Tát du hí. Bồ Tát quyến thuộc. Bồ Tát phương sở. Bồ Tát trang nghiêm toà sư tử. Bồ Tát cung điện. Bồ Tát trụ xứ. Bồ Tát vào tam muội tự tại. Bồ Tát quán sát. Bồ Tát tần thân. Bồ Tát dũng mãnh. Bồ Tát cúng dường. Bồ Tát thọ ký. Bồ Tát thành thục. Bồ Tát dũng kiện. Bồ Tát pháp thân thanh

tịnh. Bồ Tát trí thân viên mãn. Bồ Tát nguyện thân thị hiện. Bồ Tát sắc thân thành tựu. Bồ Tát các tướng thanh tịnh đầy đủ. Bồ Tát thường quang các sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh. Bồ Tát khởi mây biến hoá. Bồ Tát thân khắp mười phương. Bồ Tát các hạnh viên mãn.

Những vị đại Thanh Văn đệ tử đồng thời cũng chẳng thấy cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ Tát: Bồ Tát đại hội. Bồ Tát cùng nhau vào khắp. Bồ Tát cùng nhau đi đến khắp. Bồ Tát qua đến khắp đạo tràng. Bồ Tát thần biến. Bồ Tát du hí. Bồ Tát quyến thuộc. Bồ Tát phương sở. Bồ Tát trang nghiêm toà sư tử. Bồ Tát cung điện. Bồ Tát trụ xứ. Bồ Tát vào tam muội chánh định chánh thọ tự tại. Bồ Tát quán sát. Bồ Tát tần thân tam muội. Bồ Tát dũng mãnh. Bồ Tát cúng dường chư Phật. Bồ Tát được chư Phật thọ ký. Bồ Tát quả vị thành thục. Bồ Tát dũng kiện. Bồ Tát pháp thân thanh tịnh. Bồ Tát trí thân viên mãn. Bồ Tát nguyện thân thị hiện tất cả mọi nơi. Bồ Tát sắc thân thành tựu. Bồ Tát các tướng thanh tịnh đầy đủ. Bồ Tát thường quang các sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh. Bồ Tát khởi mây biến hoá. Bồ Tát thân khắp mười phương tất cả mọi nơi. Bồ Tát các hạnh đều viên mãn.

Những việc như vậy, tất cả các đại đệ tử Thanh Văn, thảy đều không thấy. Tại

sao? Bởi vì căn lành không đồng. Vì vốn không trồng căn lành thấy Phật tự tại. Vì vốn không khen ngợi công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật mười phương thế giới. Vì vốn không khen ngợi đủ thứ thần biến của chư Phật Thế Tôn. Vì xưa kia lưu chuyển ở trong sanh tử, không phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì vốn không khiến cho người khác trụ tâm bồ đề. Vì vốn không khiến cho giống tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Vì vốn không nhiếp thọ các chúng sinh. Vì vốn không khiến cho người khác tu tập Bồ Tát Ba La Mật. Vì xưa kia khi lưu chuyển trong sanh tử, không khuyên chúng sinh cầu mắt đại trí tối thắng. Vì vốn không tu tập các căn lành sanh nhất thiết trí. Vì vốn không thành tựu các căn lành Như Lai xuất thế. Vì vốn không đắc được thần thông trí huệ nghiêm tịnh cõi Phật. Vì vốn không đắc được mắt biết cảnh của các Bồ Tát. Vì vốn không cầu các căn lành bất cộng bồ đề vượt thoát thế gian. Vì vốn không phát các đại nguyện

của tất cả Bồ Tát. Vì vốn không do Như Lai gia bị sinh ra. Vì vốn không biết các pháp như huyễn, Bồ Tát như mộng. Vì vốn không đắc được hoan hỉ rộng lớn của các đại Bồ Tát.

Đủ thứ những việc ở trên như vậy, tất cả các đại đệ tử Thanh Văn, thảy đều không nhìn thấy. Đó là nguyên nhân gì? Bởi vì các Ngài căn lành không đồng. Vì thuở xưa các Ngài không tu tập pháp môn thấy Phật, không tu tập căn lành nhậm vận tự tại của Phật, cho nên hiện tại các Ngài không nhìn thấy Phật. Thuở xưa các Ngài cũng không tán thán khen ngợi công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật mười phương thế giới. Ví như người tiểu thừa chẳng biết có mười phương Phật, họ chỉ biết có Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chẳng thừa nhận có mười phương Phật, vì họ chẳng có tâm rộng lớn, nhìn chẳng thấy Phật, cho nên các Ngài cũng chẳng tán thán công đức thanh tịnh tất cả cõi Phật. Các Ngài thuở xưa chẳng tán thán khen ngợi đủ thứ thần thông biến hoá của chư Phật Thế Tôn, vì nhìn chẳng thấy đủ thứ thần biến. Các Ngài xưa kia lưu chuyển ở trong sanh tử, không phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Các Ngài thuở xưa không khiến cho người khác trụ tâm bồ đề, cũng chẳng khiến cho giống tánh Như Lai không đoạn tuyệt. Các Ngài thuở xưa cũng không nhiếp thọ các chúng sinh, cũng chẳng khiến cho người khác tu tập pháp môn Ba La Mật của Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa khi lưu chuyển trong sanh tử, không khuyên chúng sinh cầu mắt trí huệ tối thắng rộng

lớn. Cho nên, chúng ta phải biết luật nhân quả: "Trồng nhân gì, được quả đó". Vì hàng Thanh Văn nhị thừa thuở xưa chẳng tán thán Phật, chẳng có mắt đại trí huệ, cho nên hiện tại nhìn chẳng thấy được cảnh giới thù thắng của Phật. Các Ngài thuở xưa không tu tập các căn lành sanh nhất thiết trí, cho nên nhìn chẳng thấy Phật. Các Ngài thuở xưa không thành tựu các căn lành Như Lai xuất thế. Các Ngài thuở xưa không đắc được thần thông trí huệ nghiêm tịnh cõi Phật. Các Ngài thuở xưa không đắc được mắt biết cảnh của các Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không cầu các căn lành bất cộng bồ đề vượt thoát thế gian. Các Ngài thuở xưa không phát các đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Các Ngài thuở xưa không do Như Lai gia bị sinh ra. Các Ngài thuở xưa không biết các pháp như huyễn, Bồ Tát như mộng. Các Ngài thuở xưa không đắc được hoan hỉ rộng lớn của các đại Bồ Tát.

Như vậy đều là cảnh giới mắt trí huệ Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng cùng với tất cả nhị thừa. Bởi nhân duyên đó, nên các đại Thanh Văn chẳng thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng vào được, chẳng đắc được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng thọ lượng được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được, cho nên tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy các đại thần biến của Như Lai.

Đủ thứ cảnh giới ở trước như vậy, đều là cảnh giới mắt trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng phải với tất cả nhị thừa (Thanh Văn Duyên Giác) cùng có. Bởi nhân duyên đó, cho nên các đại Thanh Văn chẳng thấy được thân Phật Lô Xá Na ngàn trượng, cũng chẳng nghe được pháp môn viên đốn của Phật. Các Ngài chẳng nhìn thấy được, chẳng biết được, chẳng nghe được, chẳng vào được, chẳng đắc được, chẳng niệm được, chẳng quán sát được, chẳng thọ lượng được, chẳng tư duy được, chẳng phân biệt được, cho nên tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy các đại thần biến của Như Lai.

Lại nữa, vì các đại Thanh Văn không có căn lành như vậy, nên không có mắt trí huệ như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, cho nên ở đó mà chẳng biết được, chẳng thấy được, chẳng vào được, chẳng chứng được, chẳng trụ được, chẳng hiểu được, chẳng quán sát được, chẳng nhẫn thọ được, chẳng xu hướng được, chẳng noi theo được. Lại cũng không thể rộng vì người khác giải thích

nói, tán thán thị hiện, dẫn dắt khuyến tấn, khiến cho họ xu hướng, khiến cho họ tu tập, khiến cho họ an trụ, khiến cho họ chứng nhập, tại sao vậy?

Lại nữa, vì các vị đại Thanh Văn đó, không có căn lành thù thắng như vậy, không có mắt trí huệ như vậy, không có tam muội như vậy, không có giải thoát như vậy, không có thần thông biến hoá như vậy, không có oai đức như vậy, không có thế lực như vậy, không có tự tại như vậy, không có trụ xứ như vậy, không có cảnh giới như vậy, cho nên các Ngài ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa, mà chẳng biết được cảnh giới của Phật, chẳng thấy được cảnh giới của Phật, chẳng vào được cảnh giới của Phật, chẳng chứng được cảnh giới của Phật, chẳng trụ được cảnh giới của Phật, chẳng hiểu được cảnh giới của Phật, chẳng quán sát được cảnh giới của Phật, chẳng nhẫn thọ được cảnh giới của Phật, chẳng xu hướng được cảnh giới của Phật, chẳng thể y chiếu theo pháp môn của Phật mà tu hành thực tiễn, cũng không thể rộng vì người khác giải thích nói rõ Phật pháp, cũng không thể tán thán thị hiện dẫn dắt chúng sinh, khuyến tấn chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh hướng về Phật pháp, tu tập Phật pháp, an trụ trong Phật pháp, chứng nhập Phật pháp, tại sao vậy?

Vì các đại đệ tử nương Thanh Văn thừa mà xuất ly, thành tựu đạo Thanh Văn, đầy đủ hạnh Thanh Văn, an trụ quả Thanh Văn. Nơi đế có không đắc được trí

quyết định. Thường trụ thật tế, rốt ráo tịch tĩnh, xa lìa đại bi, xả bỏ chúng sinh, trụ nơi việc của mình. Nơi trí huệ đó, không thể tích tập, không thể tu hành, không thể an trụ, không thể nguyện cầu, không thể thành tựu, không thể thanh tịnh, không thể xu nhập, không thể thông đạt, không thể thấy biết, không thể chứng được, cho nên tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà đối với Như Lai chẳng thấy thần biến rộng lớn như vậy.

Vì hết thảy tất cả các đại đệ tử đều y chiếu theo pháp Thanh Văn thừa mà tu hành, chỉ cầu thoát khỏi ba cõi, thành tựu đạo Thanh Văn thừa, đầy đủ hạnh Thanh Văn thừa tu hành, an trụ nơi quả vị Thanh Văn thừa. Nơi chơn đế có không đắc được trí huệ quyết định. Không thể thường trụ ở trong thật tế mà đắc được rốt ráo tịch tĩnh. Các Ngài xả bỏ tâm đại bi, chẳng có tâm từ bi, xả bỏ tất cả chúng sinh, chỉ làm tự liễu hán, các Ngài chỉ lo việc của mình, ích kỷ tự lợi, đối với trí huệ của đại Bồ Tát, trí huệ của Phật, các Ngài không thể tích tập, không thể tu hành, không thể an trụ, không thể phát nguyện cầu pháp, cũng không thể thành tựu pháp đó, cũng không thể thanh tịnh pháp đó, cũng không thể xu nhập pháp đó, cũng không thể thông đạt pháp đó, cũng không thể thấy biết pháp đó, cũng không thể chứng được pháp đó, bởi vậy cho nên tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, mà đối với Như Lai Thế Tôn chẳng thấy thần thông biến hoá rộng lớn của Phật.

Phật tử! Như bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ, loã thể đói khát, toàn thân lửa cháy. Những quạ, kên kên, chó sói, đua nhau rượt bắt. Các ngạ quỷ vì quá khát bức bách, muốn tìm nước uống. Tuy ở bờ sông mà chẳng thấy sông. Nếu như có kẻ thấy sông, nhưng lại thấy khô cạn. Tại sao vậy? Vì nghiệp chướng sâu dày che lấp.

Các vị Phật tử! Lại như trên bờ sông Hằng, có trăm ngàn ức vô lượng ngạ quỷ, loã thể đói khát, toàn thân như bị lửa thiêu đốt. Đây là ví dụ hàng nhị thừa có sở tri chướng, vì chẳng thấy, cũng chẳng đắc được các pháp hỉ, nên gọi là quỷ. Lại vì chẳng đắc được y phục vô sanh nhẫn, cho nên gọi là loã thể. Lại chẳng đắc được hạnh thực pháp giới, cho nên đói khát; chẳng đắc được vị chân giải thoát, cho nên khô cạn. Những quạ, kên kên, chó sói, đua nhau rượt bắt chúng, muốn ăn chúng. Các ngạ quỷ vì quá khát bức bách, nghĩ muốn tìm nước sông uống. Tuy chúng ở bờ sông mà chẳng nhìn thấy sông. Nếu như có kẻ thấy sông, nhưng lại thấy khô cạn. Đó là ví dụ hàng nhị thừa tuy thấy được đức Thế Tôn, nhưng chỉ thấy tướng Tỳ Kheo một trượng sáu, mà chẳng nhìn thấy được pháp thân trang nghiêm của Như Lai. Tại sao vậy? Vì quỷ đói bị nghiệp chướng sâu dày che lấp, cho nên khi chúng thấy nước sông, thì nước sông lập tức khô cạn, cho nên chẳng uống được nước.

Các đại Thanh Văn đó, cũng lại như thế. Tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng thấy thần lực rộng lớn của Như Lai. Vì bỏ nhất thiết trí, bị màn vô minh che lấp đôi mắt. Vì chưa từng gieo trồng các căn lành nhất thiết trí địa.

Tất cả các vị đại Thanh Văn đó, cũng giống như ngạ quỷ. Tuy các Ngài ở trong rừng Thệ Đa, ở trước đức Phật, mà chẳng thấy thần lực rộng lớn của Như Lai. Vì các Ngài xả bỏ nhất thiết trí, bị màn vô minh che lấp đôi mắt. Vì thuở xưa chưa từng gieo trồng các căn lành nhất thiết trí địa.

Ví như có người, ở trong đại hội, ngủ say xưa. Hốt nhiên mộng thấy đỉnh núi Tu Di, trời Đế Thích ngự ở trong thành Thiện Kiến. Cung điện vườn rừng, đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp. Thiên tử, Thiên nữ trăm ngàn vạn ức, khắp rải hoa trời, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây y, hiện ra y phục tốt đẹp. Đủ thứ cây hoa, nở rộ hoa đẹp. Các cây âm nhạc, diễn tấu âm nhạc trời. Các Thiên thể nữ, ca ngâm tiếng hay. Vô lượng chư Thiên, ở trong đó vui chơi. Người đó nằm mộng thấy mình mặc y trời, đi dạo

chơi khắp thiên cung. Tất cả mọi người ở trong đại hội đó, tuy cùng ở tại một chỗ, mà chẳng biết, chẳng thấy. Tại sao vậy? Vì chỗ thấy ở trong mộng, chẳng phải đại chúng đó có thể thấy được.

Ví như có người ở trong đại pháp hội nầy, ngủ say xưa. Hốt nhiên mộng thấy trên đỉnh núi Tu Di, trời Đế Thích ngự ở đại thành Thiện Kiến. Cung điện vườn rừng, đủ thứ sự trang nghiêm tốt đẹp. Thiên tử và Thiên nữ có khoảng trăm ngàn vạn ức người, khắp rải hoa trời, đầy khắp mặt đất. Đủ thứ cây y, hiện ra y phục đẹp. Đủ thứ cây hoa, nở rộ đủ thứ hoa đẹp. Tất cả cây âm nhạc, diễn tấu âm nhạc trời. Hết thảy các thể nữ trên trời, ca ngâm tiếng hay vô cùng. Vô lượng chư Thiên chúng, ở trong đó vui chơi khoái lạc. Người đó cũng nằm mộng thấy mình mặc y phục trời, cũng ở trong đại thành Thiện Kiến, đi dạo chơi khắp thiên cung. Đương thời tất cả đại chúng ở trong pháp hội, tuy cùng ở tại một chỗ, mà chẳng biết được, chẳng thấy được. Tại sao vậy? Vì cảnh giới ở trong mộng của người đó, chẳng phải đại chúng trong pháp hội có thể thấy được. Đó là cảnh giới hư vọng, như giấc mộng. Đây là ví dụ thứ hai, ví dụ hàng Thanh Văn không biết Bồ Tát như mộng huyễn.

Tất cả Bồ Tát, các ông vua thế gian, cũng lại như thế. Vì nhờ lâu xa tích tập sức căn lành, vì phát nguyện nhất thiết trí rộng lớn, vì học tập tất cả công đức của Phật, vì

tu hành đạo trang nghiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp trí nhất thiết trí, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí trụ các tam muội của tất cả Bồ Tát, vì đã hay quán sát cảnh giới trí huệ không chướng ngại của tất cả Bồ Tát, cho nên đều thấy thần biến tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Bồ Tát và các ông vua thế gian, cũng lại như thế. Đó là do nhờ lâu xa tích tập sức căn lành, và vì phát đại nguyện nhất thiết trí rộng lớn, vì học tập tất cả công đức của Phật, vì tu hành đạo trang nghiêm của Bồ Tát, vì viên mãn pháp trí nhất thiết trí, vì xu nhập trí địa của tất cả Bồ Tát, vì du hí trụ nơi các tam muội của tất cả Bồ Tát, vì đã hay quán sát cảnh giới trí huệ không chướng ngại của tất cả Bồ Tát, cho nên tất cả Bồ Tát đều hoàn toàn thấy thần thông biến hoá tự tại không thể nghĩ bàn của Như Lai Thế Tôn.

Tất cả Thanh Văn các đại đệ tử, đều không thấy được, đều không biết được, vì không có mắt thanh tịnh của Bồ Tát.

Tất cả chúng Thanh Văn các đại đệ tử, đều không thấy được, cũng không biết được cảnh giới thị hiện của Phật, vì các Ngài thuở xưa không phát tâm Bồ Tát rộng lớn, chẳng có mắt trí huệ thanh tịnh của Bồ Tát.

Ví như tại núi Tuyết, đủ các thứ cỏ thuốc. Vị lương y đến đó, đều phân biệt biết được. Còn những thợ săn, người chăn súc vật, luôn ở trên núi đó, mà chẳng thấy biết được thuốc. Đây cũng như vậy, nhờ các Bồ Tát nhập vào cảnh giới trí huệ, đủ sức tự tại. Thấy được thần biến rộng lớn của Như Lai. Các đại đệ tử, chỉ cầu lợi mình, chẳng muốn lợi người. Chỉ cầu an mình, chẳng muốn an người. Tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng biết, chẳng thấy.

Ví như tại núi Tuyết, có đủ các thứ cỏ thuốc danh quý. Nếu có vị lương y đến núi Tuyết đó tìm cỏ thuốc, thì liền phân biệt biết được tất cả cỏ thuốc trị bệnh gì? Thứ thuốc nào danh quý? Tuy ở trên núi Tuyết cũng có những thợ săn, những người chăn bò, chăn dê, sống lâu ở trên núi đó, mà chẳng thấy biết được tính chất cỏ thuốc. Cho nên tuy thấy được cỏ thuốc, cũng không nhận thức được, không thấy, không biết trên núi có cỏ thuốc. Tất cả các đại chúng Thanh Văn cũng như vậy, vì Bồ Tát có mắt trí huệ thanh tịnh, cho nên thấy được thần thông biến hoá rộng lớn của Phật, còn tất cả Thanh Văn không thấy được.

Vì tất cả đại Bồ Tát đều thâm nhập cảnh giới trí huệ của Phật, đầy đủ sức tự tại, cho nên thấy được thần thông biến hoá rộng lớn của Phật. Còn tất cả đại Thanh Văn đệ tử chỉ biết lợi ích chính mình, chẳng biết lợi ích cho người

khác. Chỉ biết an vui chính mình, mà chẳng muốn người khác được an vui. Cho nên các Ngài tuy ở trong rừng Thệ Đa, mà chẳng biết, chẳng thấy thần thông biến hoá của Phật, cũng chẳng nhìn thấy được cảnh giới của Phật.

Ví dụ thứ ba là cỏ thuốc trên núi Tuyết là thông dụ thâm thuý, đức khó thấy, tức cũng là cảnh giới của Phật.

Ví như trong lòng đất, có các bảo tàng. Đủ thứ trân quý, thảy đều đầy dẫy. Có một vị trượng phu, thông minh sáng suốt, khéo phân biệt biết được tất cả kho tàng. Người đó lại có sức đại phước đức, có thể tuỳ ý tự tại mà lấy dùng. Phụng dưỡng cha mẹ, tặng những người thân thuộc, cho những người già kẻ bệnh, bần cùng thiếu thốn, thảy đều chu cấp. Người không có trí huệ phước đức, tuy cũng đến chỗ bảo tàng, mà chẳng biết, chẳng thấy, nên không được lợi ích. Đây cũng như thế.

Ví như ở trong lòng đất, có đủ thứ bảo tàng, có đủ thứ báu vật trân quý, nhiều không thể tính lường. Có một vị đại trượng phu, có đại trí huệ, thông đạt tất cả pháp thế gian, khéo phân biệt biết được tất cả kho tàng. Các bảo tàng trong lòng đất như: mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ kim cương .v.v... đủ thứ khoáng sản có giá trị, ông ta đều thấy biết được. Người đó lại có đủ sức phước đức rộng lớn, cho nên có thể tuỳ ý tự tại mà lấy dùng. Ông ta đem những bảo tàng

đó để phụng dưỡng cha mẹ, tặng những người thân thuộc, cho người già kẻ bệnh, bần cùng thiếu thốn, thảy đều chu cấp đầy đủ. Nhưng người không có trí huệ, người không có phước đức, tuy họ cũng đến chỗ bảo tàng, mà chẳng biết, cũng chẳng thấy bảo tàng ở dưới đất, nên không được lợi ích của bảo tàng. Các vị đại Thanh Văn đệ tử cũng như thế.

Ví dụ thứ tư là dụ bảo tàng khó biết. Tàng là thông dụ bí mật đức khó biết, tức là biệt dụ Như Lai tôn thắng đáng bảo trọng.

Các đại Bồ Tát có mắt trí huệ thanh tịnh, vào được cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn của Như Lai, thấy được thần lực của Phật, vào được các pháp môn, hay nhập vào biển tam muội, hay cúng dường chư Phật, hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sinh, hay dùng bốn pháp nhiếp nhiếp thọ chúng sinh. Các đại Thanh Văn không thể thấy được thần lực của Như Lai, cũng không thể thấy các chúng Bồ Tát.

Các đại Bồ Tát vì có mắt trí huệ thanh tịnh, cho nên vào được cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn của Như Lai, thấy được thần lực của Phật, vào được tất cả các pháp môn, hay nhập vào biển tam muội, hay cúng dường tất cả chư Phật, lại hay dùng chánh pháp khai ngộ chúng sinh, lại hay dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp thọ chúng sinh. Nhưng tất cả chúng đại Thanh Văn đệ tử đều không thể thấy được

thần lực của Như Lai, cũng không thể thấy các đại chúng Bồ Tát.

Ví như người mù, đến chỗ châu báu. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đều không thấy được tất cả châu báu. Vì không thấy, nên không thể lấy, không thể thọ dụng. Đây cũng như thế. Các đại đệ tử, tuy ở trong rừng Thệ Đa, gần gũi đức Thế Tôn, mà chẳng thấy tự tại thần lực của Như Lai, cũng không thấy được đại hội Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì không có mắt thanh tịnh vô ngại của Bồ Tát, nên không thể thứ tự ngộ nhập pháp giới, thấy sức tự tại của Như Lai.

Đoạn này ví như người mù chẳng thấy báu vật, lại giống như người mù (chỉ Thanh Văn đệ tử) đến chỗ châu báu (chỉ diệu hạnh của Như Lai, tích hạnh viên diệu). Hoặc họ đi, hoặc họ đứng, hoặc họ ngồi, hoặc họ nằm, đều không thấy được tất cả châu báu trân quý. Vì không thấy được châu báu, nên không thể lấy được châu báu, cũng không thể thọ dụng được sự lợi ích của châu báu. Các đại Thanh Văn chẳng thấy được Phật và Bồ Tát, cũng như thế. Các Ngài tuy ở trong rừng Thệ Đa, gần gũi đức Thế Tôn, mà chẳng thấy tự tại thần lực của Như Lai, cũng không thấy được đại hội Bồ Tát đến từ mười phương. Tại sao vậy? Vì không có mắt pháp thanh tịnh vô ngại của Bồ Tát,

nên không thể thứ tự ngộ nhập pháp giới, thấy sức thần lực tự tại của Như Lai.

Ví như có người, đắc được mắt thanh tịnh, tên gọi là Ly cấu quang minh. Tất cả màu tối không thể chướng ngại được. Bấy giờ, người đó ở trong đêm tối, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hình tướng oai nghi của những người đó, người mắt sáng đó, thảy đều thấy hết, còn oai nghi tiến lùi của người mắt sáng, những người đó đều không thấy được. Phật cũng như thế, đã thành tựu mắt trí thanh tịnh vô ngại, đều thấy rõ tất cả thế gian, những sự thị hiện thần thông biến hoá, đại chúng Bồ Tát cùng vây quanh, các đại đệ tử đều không thấy được.

Đoạn nầy là dụ mắt tịnh vô ngại. Lại ví như có người, đắc được mắt thanh tịnh, tên gọi là Ly cấu quang minh. Tất cả màu tối không thể chướng ngại được người đó. Bấy giờ, người đó ở trong đêm tối, ở trong vô lượng trăm ngàn vạn ức người, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm. Hình tướng oai nghi của những người đó, người mắt sáng đó thảy đều thấy hết, còn oai nghi tiến lùi của người mắt sáng, những người đó đều không thấy được.

Phật cũng như thế, đã thành tựu mắt trí huệ thanh tịnh vô ngại, cho nên Ngài đều minh bạch, nhìn thấy rõ đủ thứ sự vật của tất cả thế gian. Những sự thị hiện cảnh giới thần thông biến hoá, và đại chúng Bồ Tát cùng vây quanh, các đại đệ tử Thanh Văn đều không nhìn thấy được.

Ví như Tỳ Kheo ở trong đại chúng, nhập vào biến xứ định. Đó là: Địa biến xứ định, thuỷ biến xứ định, hoả biến xứ định, phong biến xứ định. Thanh biến xứ định, hoàng biến xứ định, xích biến xứ định, bạch biến xứ định. Thiên biến xứ định, đủ thứ chúng sinh thân biến xứ định, tất cả lời nói âm thanh biến xứ định, tất cả sở duyên biến xứ định. Người nhập vào định nầy, thấy được nhân duyên, còn đại chúng những người khác, đều không thấy được, ngoại trừ chỉ có người trụ tam muội nầy. Như Lai thị hiện cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn, cũng lại như thế. Bồ Tát đều thấy, còn Thanh Văn chẳng thấy được.

Lại ví như Tỳ Kheo ở trong đại chúng, nhập vào biến xứ định. Biến xứ định là gì? Biến xứ định là ví dụ khắp cùng khó nghĩ bàn, cũng là chỉ cõi tịnh của Như Lai, Bồ Tát thường quang, các màu sắc trang nghiêm. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, tất cả mọi nơi, khắp cùng quán

sát. Đó là: Nhập địa biến xứ định, nhập thuỷ biến xứ định, nhập hoả biến xứ định, nhập phong biến xứ định, nhập thanh biến xứ định, nhập hoàng biến xứ định, nhập xích biến xứ định, nhập bạch biến xứ định, nhập thiên biến xứ định, nhập đủ thứ chúng sinh thân biến xứ định, nhập tất cả lời nói âm thanh biến xứ định, nhập tất cả sở duyên biến xứ định. Người nhập vào đủ thứ định nầy, thấy được tất cả nhân duyên, còn đại chúng những người khác, đều không thấy được, ngoại trừ chỉ có người trụ tam muội nầy mới thấy được. Như Lai thị hiện cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn, cũng lại như thế - Bồ Tát đều thấy, còn các đại Thanh Văn chẳng nhìn thấy được.

Ví như có người, dùng thuốc ẩn thân, thoa lên mắt mình. Ở trong chúng hội, tới lui ngồi đứng, không ai thấy được, mà người đó thấy hết mọi việc trong chúng hội. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, vượt khỏi thế gian, thấy khắp thế gian, chẳng phải các vị Thanh Văn có thể thấy được, chỉ trừ các đại Bồ Tát xu hướng cảnh nhất thiết trí.

Lại ví như có người, dùng thuốc ẩn thân, thoa lên mắt mình. Ở trong đại chúng pháp hội, hoặc đi tới, đi lui, hoặc ngồi, hoặc đứng, đều không ai thấy được, mà người đó thì thấy hết mọi việc trong chúng hội. Do đó, nên biết Như Lai cũng lại như thế, vượt khỏi pháp thế gian, thấy khắp tất cả thế gian, song, chẳng phải các vị Thanh Văn có

thể thấy được, chỉ trừ các đại Bồ Tát xu hướng cảnh nhất thiết trí. Đoạn này dụ ẩn hiển siêu thế đức, Như Lai trụ trì cùng với Bồ Tát khởi biến hoá vân đức.

Như khi con người sinh ra, thì có hai thiên thần luôn đi theo. Một tên là Đồng Sanh, hai tên là Đồng Danh. Hai vị thiên thần nầy thường thấy người, mà người chẳng thấy thiên thần. Nên biết Như Lai cũng lại như thế, ở trong đại hội các Bồ Tát, hiện đại thần thông, các đại Thanh Văn đều không thấy được.

Lại ví như khi con người sinh ra rồi, thì có hai vị thiên thần luôn luôn đi theo họ. Hai vị thiên thần đó, một vị tên là Đồng Sanh, một vị tên là Đồng Danh. Hai vị thiên thần đó thường thấy người, mà người chẳng thấy thiên thần, đây là ví dụ hàng nhị thừa chẳng có thế lực như thế, vì chẳng có tâm đại bi, xả bỏ chúng sinh. Các vị nên biết Như Lai cũng lại như thế, ở trong đại hội các Bồ Tát, thị hiện sức đại thần thông, mà các đại Thanh Văn đều không thấy được.

Ví như Tỳ Kheo được tâm tự tại, nhập diệt tận định. Sáu căn tạo nghiệp, thảy đều không hành. Tất cả lời nói, bất tri bất giác, vì định lực chi trì, nên không nhập Niết Bàn. Tất cả Thanh Văn cũng lại như thế,

tuy cũng ở trong rừng Thệ Đa, đầy đủ sáu căn, mà chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng vào được tự tại của Như Lai, chúng hội Bồ Tát, làm các sự việc.

Ví như Tỳ Kheo đắc được tâm tự tại, nhập vào diệt tận định (đã lìa dục vô sở hữu xứ, hoặc nhập định phi phi tưởng xứ). Sáu căn - mắt, tại, mũi, lưỡi, thân, ý tạo nghiệp, đều đã không hành. Đây là ví dụ Thanh Văn, an trụ thừa của mình, vì chứng thật tế, cũng có thể ví dụ vô đức. Tất cả lời nói, đều bất tri bất giác, vì định lực chi trì họ, cho nên không nhập Niết Bàn. Tất cả Thanh Văn đệ tử cũng lại như thế, tuy họ cũng ở trong rừng Thệ Đa, đầy đủ sáu căn, mà chẳng biết được, chẳng thấy được, chẳng hiểu được, chẳng nhập vào được tự tại của Như Lai và đại chúng pháp hội Bồ Tát, chẳng biết được đức Phật đang diễn nói Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, không thể nghe diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm cùng với tất cả Bồ Tát. Đây là ví dụ khi hàng nhị thừa lưu chuyển trong sinh tử, chẳng khuyên chúng sinh cầu mắt đại trí huệ tối thắng, cho nên thức chẳng hành, tuy có mắt nhưng đối với sáu căn không thấy được.

Tại sao vậy? Vì cảnh giới Như Lai, thâm sâu, rộng lớn, khó thấy, khó biết, khó dò, khó lường, vượt khỏi các thế gian, không thể nghĩ bàn, không ai có thể phá hoại được, chẳng phải cảnh giới của tất cả

hàng nhị thừa. Cho nên thần lực tự tại của Như Lai, Bồ Tát chúng hội, và rừng Thệ Đa, khắp cùng tất cả thế giới thanh tịnh, những việc như vậy, các đại Thanh Văn đều không thấy được, vì họ chẳng phải là pháp khí.

Tại sao vậy? Vì :

1. Cảnh giới Như Lai thâm sâu (dụ quỷ với sông Hằng).

2. Rộng lớn (dụ mộng du Thiên cung).

3. Khó thấy (dụ kẻ ngu với núi Tuyết).

4. Khó biết (dụ kho tàng khó biết).

5. Khó dò (dụ kẻ mù không thấy châu báu).

6. Khó lường (dụ mắt tịnh không chướng ngại).

7. Vượt khỏi các thế gian (dụ khắp nơi định cảnh).

8. Không thể nghĩ bàn (dụ thuốc hay ẩn thân).

9. Không ai có thể phá hoại được (dụ hai thiên thần theo người).

10. Chẳng phải cảnh giới của tất cả hàng nhị thừa (dụ diệt định chẳng hành).

Cho nên thần lực tự tại của Như Lai, và Bồ Tát chúng hội, cùng với đạo tràng rừng Thệ Đa, khắp cùng tất cả thế giới thanh tịnh, đủ thứ những việc như vậy, tất cả các vị đại Thanh Văn đều không thấy được, vì họ chẳng có khí lượng rộng lớn, trong quá khứ đều là khí nhỏ lượng nhỏ, khí lượng không đủ, cho nên nhìn chẳng thấy được cảnh giới rộng lớn.

Bấy giờ, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh, nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát tất cả cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Các ông nên quán sát
Phật đạo không nghĩ bàn
Nơi rừng Thệ Đa nầy
Thị hiện sức thần thông.

Vị Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Nguyện Quang Minh nói: "Các vị Phật tử! Hãy quán sát cho kỹ, Phật đạo không thể nghĩ bàn, ở trong rừng Thệ Đa nầy, thị hiện sức đại thần thông không thể nghĩ bàn".

Oai thần lực Thiện Thệ
Thị hiện vô lượng số
Tất cả các thế gian
Mê hoặc không biết được.

Đây là một thứ oai thần lực của đức Phật, thị hiện ra Bồ Tát nhiều vô số vô biên, không biết số mục là bao nhiêu. Nhưng hết thảy chúng sinh thế gian, đều bị mê hoặc, không thấu rõ được cảnh giới nầy.

Diệu pháp của Pháp Vương
Vô lượng khó nghĩ bàn
Thị hiện các thần thông
Thế gian không dò được.

Pháp thâm sâu vi diệu của Phật rộng lớn vô biên, khó nghĩ bàn được. Thị hiện tất cả thần thông, chúng sinh thế gian đều không thể minh bạch được.

Vì rõ pháp vô tướng
Cho nên gọi là Phật
Đầy đủ tướng trang nghiêm
Khen ngợi không hết được.

Đức Phật thấu rõ thật tướng của các pháp, cho nên gọi là Phật Đà Gia. Đức Phật có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp trang nghiêm. Các vị tán thán khen ngợi, không bao giờ hết được.

Nay ở trong rừng nầy
Thị hiện đại thần lực
Thâm sâu không bờ mé
Lời lẽ không nói được.

Hiện tại đức Phật ở trong rừng Thệ Đa, thị hiện đại oai thần lực, rộng lớn thâm sâu, không có bờ mé, dù có dùng lời lẽ và câu văn cũng nói không hết được.

Ông quán đại oai đức

Vô lượng chúng Bồ Tát
Mười phương các cõi nước
Đi đến gặp Thế Tôn.

Các vị quán sát cảnh giới đại oai đức của Phật, có vô lượng đại chúng Bồ Tát đại oai đức, từ mười phương tất cả cõi nước chư Phật, các Ngài đều đến gặp đức Phật ở trong rừng Thệ Đa thế giới Ta Bà.

Sở nguyện đều đầy đủ
Sở hành không chướng ngại
Tất cả các thế gian
Không ai dò lường được.

Các vị thuở xưa phát nguyện đều đã đầy đủ viên mãn, pháp môn tu hành cũng đều không chướng ngại. Hết thảy người thế gian, chẳng có cách gì dò lường được sự áo diệu trong đó.

Tất cả các Duyên Giác
Và đại Thanh Văn đó
Thảy đều không biết được
Cảnh giới Bồ Tát tu.

Hết thảy tất cả những bậc Duyên Giác tu mười hai nhân duyên mà khai ngộ, và những vị Thanh Văn A La Hán tu pháp môn bốn đế, các Ngài đều không không biết được cảnh giới tu hành của Bồ Tát.

Bồ Tát đại trí huệ

Các địa đều rốt ráo
Lập tràng cao dũng mãnh
Khó phá khó lay động.

Đại trí huệ của Bồ Tát và tất cả quả vị tu hành, đều đã rốt ráo, các Ngài đều kiến lập đại pháp tràng dũng mãnh cao vợi, bất cứ thiên ma ngoại đạo, cũng không thể nào phá hoại được, cũng không thể nào lay động được.

Các bậc đại Danh Xưng
Vô lượng sức tam muội
Thị hiện các thần biến
Pháp giới đều đầy dẫy.

Tất cả pháp thân Đại Sĩ, đều có đủ vô lượng sức tam muội (chánh định chánh thọ), hết thảy pháp giới đều đầy dẫy tất cả thần thông biến hoá của Bồ Tát.

Bấy giờ, Bồ Tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, có vị Bồ Tát Bất Khả Hoại Tinh Tấn Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và thần lực gia bị của mười phương chư Phật. Ngài quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, để độ thoát họ. Do đó mà Ngài nói ra bài kệ dưới đây, để thuật lại ý nghĩa Kinh trường hàng ở trước.

Ông quán các Phật tử

Trí huệ công đức tạng
Hạnh bồ đề rốt ráo
An ổn các thế gian.

Các vị Phật tử, hãy nhìn xem nhiều đệ tử của đức Phật, trí huệ công đức của họ rất viên mãn, họ tu hạnh bồ đề giác đạo cũng đều đạt đến sự rốt ráo, đều có thể an ổn tất cả các thế gian.

Tâm đó vốn thấu đạt
Khéo vào các tam muội
Trí huệ không bờ mé
Cảnh giới không thể lường.

Tâm trí của họ đều rất thông minh thấu đạt, khéo chứng nhập tất cả sức tam muội chánh định chánh thọ. Trí huệ của họ chẳng có bờ mé, cảnh giới của họ không thể nghĩ bàn.

Nay rừng Thệ Đa nầy
Đủ thứ đều nghiêm sức
Chúng Bồ Tát vân tập
Ở gần chỗ Như Lai.

Nay họ ở trong đạo tràng rừng Thệ Đa, đều biến thành trang nghiêm tốt đẹp, khiến cho rừng Thệ Đa biến thành lầu các báu lớn. Chúng đại Bồ Tát nhiều bất khả thuyết trong mười phương, đều vân tập trong rừng Thệ Đa, đến gần gũi Phật, và cùng ở một chỗ với đức Phật.

Ông quán không chấp trước
Vô lượng biển đại chúng
Mười phương đi đến đây
Ngồi toà hoa sen báu.

Các vị quán sát những vị đại Bồ Tát đó đều không có sự chấp trước, vô lượng đại chúng như biển cả, từ mười phương thế giới nhiều như số hạt bụi, đến thế giới Ta Bà, họ đều ngồi trên toà sư tử hoa sen báu.

Không đến cũng không trụ
Không nương không hí luận
Lìa cấu tâm vô ngại
Rốt ráo nơi pháp giới.

Họ vốn chẳng từ đâu đến, cũng chẳng chỗ trụ, cũng chẳng y chỉ hoặc nương tựa vào chỗ nào, cũng chẳng có mọi sự hí luận. Họ nói lời chân thật. Họ đã lìa khỏi tất cả sự cấu bẩn, trong tâm chẳng có chút quái ngại nào, trong pháp giới đã đạt đến cảnh giới rốt ráo.

Kiến lập tràng trí huệ
Kiên cố không giao động
Biết pháp không biến hoá
Mà hiện việc biến hoá.

Họ kiến lập pháp tràng trí huệ, đều đắc được định lực kiên cố không giao động. Họ biết tất cả bổn thể của các

pháp là tướng tịch diệt, chẳng có sự biến hoá, mà thị hiện đủ thứ pháp việc biến hoá.

Mười phương vô lượng cõi
Tất cả chỗ chư Phật
Đồng thời đều qua đến
Mà cũng không phân thân.

Mười phương vô lượng cõi Phật, và đạo tràng của tất cả chư Phật, họ đều đồng thời qua đến đạo tràng của hết thảy chư Phật. E rằng Hộ Pháp hiện tại có lúc chạy đến đạo tràng nầy đốt lên vài cây nhang, có lúc lại chạy đến đạo tràng khác lạy Phật, đó đều là học đủ thứ thần thông biến hoá của Bồ Tát. Tuy nhiên, họ đồng thời đến mười phương, nhưng họ cũng chẳng phân chia thân thể của họ.

Ông quán Thích Sư Tử
Sức thần thông tự tại
Hay khiến chúng Bồ Tát
Tất cả đều tụ lại.

Các vị hãy quán sát đức Phật, giống như sư tử, đều có đủ sức thần thông rộng lớn nhậm vận tự tại. Thích Sư Tử tức là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài hay khiến cho tất cả chúng Bồ Tát, đều cùng nhau đến tụ hội trong rừng Thệ Đa.

Tất cả các Phật pháp
Pháp giới đều bình đẳng
Lời nói đều khác nhau

Chúng nầy đều thông đạt.

Tất cả pháp của chư Phật nói và pháp giới đều bình đẳng. Lời nói tuy có sự khác nhau, nhưng đại chúng đến nghe pháp đều thông đạt minh bạch, do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Chư Phật thường an trụ
Bờ pháp giới bình đẳng
Diễn nói pháp khác nhau
Lời lẽ không cùng tận.

Chư Phật thường yên lặng bất động, bình đẳng với pháp giới. Diễn nói pháp khác nhau, dù có dùng hết lời lẽ cũng nói không hết được đạo lý của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phổ Thắng Vô Thượng Oai Đức Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Ông quán Vô Thượng Sĩ
Trí rộng lớn viên mãn
Khéo đạt thời phi thời

Vì chúng diễn nói pháp.

Các vị hãy quán sát trí huệ rộng lớn của đức Phật đều đã viên mãn, đã khéo đạt đến thời và phi thời, vì chúng sinh diễn nói Phật pháp.

Hàng phục chúng ngoại đạo
Tất cả các dị luận
Khắp tuỳ tâm chúng sinh
Vì hiện sức thần thông.

Đức Phật đã hàng phục tất cả ngoại đạo, và hết thảy tà thuyết dị luận, khắp tuỳ thuận tâm nguyện của chúng sinh, mà vì chúng sinh hiển bày sức thần thông.

Chánh Giác chẳng có lượng
Cũng lại chẳng vô lượng
Hoặc lượng hoặc vô lượng
Mâu Ni đều vượt qua.

Đức Phật là một vị Chánh Giác, Ngài chẳng thuộc về có lượng, cũng chẳng thuộc về vô lượng. Bất luận có lượng, hoặc là vô lượng, Thích Ca Mâu Ni Phật đều vượt qua giới hạn nầy.

Như mặt trời trong không
Chiếu đến khắp mọi nơi
Trí Phật cũng như thế
Thấu đạt pháp ba đời.

Đức Phật giống như mặt trời ở trong hư không, chiếu đến khắp tất cả mọi nơi. Trí huệ của Phật cũng giống như mặt trời, thấu đạt được tất cả các pháp ba đời.

Ví như đêm ngày rằm
Mặt trăng tròn không khuyết
Như Lai cũng như thế
Pháp trắng đều viên mãn.

Lại giống như mỗi đêm ngày rằm, mặt trăng tròn chẳng thiếu khuyết. Đức Phật cũng giống như mặt trăng tròn ngày răm, hết thảy pháp trắng tịnh đều đắc được viên mãn.

Như mặt trời trên không
Vận hành không tạm ngừng
Như Lai cũng như thế
Thần biến luôn liên tục.

Lại giống như mặt trời ở trong hư không, vận hành mà đi, chẳng khi nào ngừng nghỉ. Đức Phật cũng như thế, thần thông biến hoá luôn luôn liên tục không ngừng.

Ví như mười phương cõi
Trong không chẳng chướng ngại
Thế Đăng hiện biến hoá
Nơi đời cũng như thế.

Lại giống như mười phương cõi nước, ở trong hư không chẳng có chướng ngại. Đức Phật thị hiện biến hoá nơi thế gian cũng thế, chẳng có chướng ngại.

Ví như đất thế gian
Chỗ nương của quần sinh
Pháp luân Chiếu Thế Đăng
Chỗ nương cũng như vậy

Lại giống như đất đai nơi thế gian, tất cả chúng sinh đều nương tựa đất. Pháp Luân Chiếu Thế Đăng - Tức là Phật, cũng làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Ví như gió lốc mạnh
Sở hành không chướng ngại
Phật pháp cũng như vậy
Nhanh khắp nơi thế gian.

Lại giống như giống lốc mãnh liệt, sở hành không có chướng ngại, chẳng có ai có thể cản trở được nó. Phật pháp cũng như thế, nhanh chóng đầy khắp nơi thế gian.

Ví như đại thuỷ luân
Chỗ nương trụ thế giới
Trí huệ luân cũng thế
Chỗ nương Phật ba đời.

Lại giống như đại thuỷ luân, hết thảy thế giới đều nương tựa nó mà trụ, trí huệ luân của Phật cũng thế, là chỗ chư Phật ba đời nương tựa vào.

Bấy giờ, Bồ Tát Vô Ngại Thắng Tạng Vương nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát tên là Vô Ngại Thắng Tạng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, dùng trí huệ diệu quán sát để quán sát cơ duyên của tất cả chúng sinh mười phương, nên dùng pháp gì để độ thoát họ? Cho nên Ngài nói ra những bài kệ dưới đây, để thuật lại nghĩa kinh.

Ví như núi báu lớn
Lợi ích các hàm thức
Núi Phật cũng như vậy
Lợi ích khắp thế gian.

Trí huệ của Phật như núi báu lớn, các vị đệ tử của Phật, vào núi báu rồi phải đừng tay không mà về, núi báu hay lợi ích tất cả chúng sinh. Đức Phật cũng như núi báu lớn, lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

Ví như nước biển lớn
Trong sạch không dơ bẩn
Thấy Phật cũng như thế
Hay trừ các khát ái.

Lại ví như nước trong biển cả, trong sạch, chẳng có một chút nhiễm ô dơ bẩn nào, gặp Phật cũng giống như

thấy được biển cả thanh tịnh, hay trừ khử đi tham sân si của tất cả chúng sinh và đủ thứ khát nước ái dục.

Ví như núi Tu Di
Xuất hiện giữa biển lớn
Đèn Thế Gian cũng thế
Xuất hiện từ biển pháp.

Lại ví như núi Tu Di, xuất hiện đứng xừng xững ở trong biển cả. Đèn Thế Gian - tức là Phật, cũng như thế, là từ trong biển pháp lớn mà sinh ra.

Như biển đủ các báu
Người cầu đều đầy đủ
Trí vô sư cũng thế
Người thấy đều khai ngộ.

Lại ví như trong biển đầy đủ tất cả bảo tàng, bất cứ ai đi vào trong biển tìm châu báu, đều có thể được đầy đủ mãn nguyện. Trí huệ của Phật cũng như thế, ai thấy được Phật, thì người đó sẽ được khai ngộ, do đó có câu: Thấy Phật dứt sinh tử, như Phật độ tất cả.

Trí Như Lai thâm sâu
Vô lượng không có số
Cho nên sức thần thông
Thị hiện khó nghĩ bàn.

Trí huệ của Phật thâm sâu vô thượng, chẳng có số lượng, cũng chẳng có bờ mé. Vì vậy cho nên cảnh giới thị

hiện sức thần thông của Phật, chẳng phải chúng sinh suy nghĩ, luận nghị, minh bạch được.

Ví như nhà huyễn thuật
Thị hiện đủ thứ việc
Phật trí cũng như thế
Hiện các sức tự tại.

Lại ví như nhà huyễn thuật, ông ta hay thị hiện đủ thứ việc huyễn. Trí huệ của Phật cũng giống như nhà huyễn thuật, hay thị hiện tất cả sức thần thông tự tại.

Ví như châu như ý
Làm mãn nguyện ước muốn
Tối Thắng cũng như thế
Mãn các nguyện thanh tịnh.

Lại ví như châu như ý, hay mãn nguyện tâm ước muốn của tất cả chúng sinh. Đức Phật là bậc tối thắng, cũng giống như châu như ý, hay mãn nguyện những lời nguyện của tất cả chúng sinh phát ra.

Ví như báu sáng tịnh
Chiếu khắp tất cả vật
Phật trí cũng như thế
Chiếu khắp tâm quần sinh.

Lại ví như báu vật sáng tịnh, hay phóng ra đại quang minh, chiếu khắp tất cả sự vật. Trí huệ của Phật cũng thế, hay chiếu sáng khắp tâm của tất cả chúng sinh.

Ví như báu tám mặt
Chiếu khắp tất cả phương
Đèn Vô Ngại cũng thế
Chiếu khắp nơi pháp giới.

Lại ví như tấm gương báu tám mặt lung linh, chiếu sáng thanh tịnh rõ ràng mỗi phương, đức Phật cũng như thế, hay chiếu sáng khắp mười phương thế giới.

Ví như thuỷ thanh châu
Làm trong các nước đục
Thấy Phật cũng như thế
Các căn đều thanh tịnh.

Lại giống như hạt châu thanh tịnh thuỷ, hay làm cho tất cả nước đục đều thanh tịnh lắng trong, do đó có câu:

"Tịnh châu để vào trong nước đục
Nước đục sẽ trở thành trong.
Niệm Phật như nơi tâm loạn
Tâm loạn sẽ hết loạn".

Cho nên, gặp được Phật cũng giống như "Tịnh châu để vào trong nước đục, nước đục sẽ trở thành trong", các căn đều sẽ được thanh tịnh.

Vạn Phật Thành là nơi Vạn Phật tụ hội, Phật vạn phương đều vân tập ở Vạn Phật Thành, để gia trì mỗi vị chúng sinh ở trong Vạn Phật Thành, khiến cho tất cả chúng sinh sớm lìa khổ được vui, bỏ mê về giác. Thánh địa nầy muốn đào tạo dưỡng thành những người tu hành chân chính, muốn giáo hoá thành số người diễn giảng giỏi, cho

nên ai muốn tu hành, thì ở đây đặc biệt hoan nghinh, ai muốn diễn giảng, thì cũng rất hoan nghinh (diễn giảng phải ở trước đại chúng, chứ chẳng phải ở trước một người, hoặc hai người). Bất cứ ai hoan hỉ diễn giảng, có thể thường thường luyện tập, khi nào ở trong đại chúng pháp hội, có thể lên diễn giảng trước đại chúng. Đừng có dưỡng thành, bạn không dám nói, tôi cũng không dám nói; mình không dám nói cũng không muốn người khác nói, đó là sai lầm!

Nếu mình muốn diễn giảng, thì đừng sợ người cười, cũng đừng sợ người khác luận nghị. Khi diễn giảng, phải ở trong con mắt xem không có người nào hết, cho nên muốn nói gì thì nói. Bất cứ vị nào, nếu hoan hỉ diễn giảng, thì tôi rất hoan nghinh, nhưng nhất định phải diễn giảng ở trước đại chúng, đừng có một mình với một người, hoặc hai người giao đầu tiếp tai, vì một người, hoặc hai người, chẳng nói thị, thì cũng nói phi.

Ở trước đại chúng, không màn bạn nói thị cũng tốt, nói phi cũng tốt, mọi người đều nghe. Bạn đúng, mọi người cũng nghe được, bạn sai, mọi người cũng nghe được. Mọi người tức là Thiên chủ, mọi người tức là Phật; mọi người tức là Thánh nhân; mọi người tức là trí huệ; mọi người tức là chấp định tất cả. Cho nên, nếu vị nào có lời lẽ thiên tài, thì phải tận dụng phát huy thiên tài của bạn, đừng sợ mọi người cười bạn, cũng đừng sợ người khác đố kị chướng ngại. Chỉ cần bạn nói có đạo lý, đều có thể tuỳ ý nói ra những điều cần nói, đó là điều tôi hoan hỉ. Vì hiện tại thế giới nầy cần có người diễn giảng, chẳng phải chỉ giới hạn một chỗ ở tại Vạn Phật Thành nầy, chúng ta phải đến các nới để diễn giảng, đem Phật pháp đến các nới trên thế giới, đó là kỳ vọng của tôi đối với các vị!

Bấy giờ, Bồ Tát Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Khi vị Bồ Tát đó nói xong bài kệ Ngài muốn nói, thì tiếp theo lúc đó, lại có vị Bồ Tát Hoá Hiện Pháp Giới Nguyện Nguyệt Vương, Ngài nương đại oai thần lực của đức Phật, dùng trí huệ diệu quán sát để quán sát cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà dùng kệ để thuật lại ý nghĩa trường hàng.

Ví như báu đế thanh
Làm xanh tất cả màu
Gặp Phật cũng như thế
Đều phát hạnh bồ đề.

Lại ví như có hạt châu đế thanh, nó hay biến tất cả vật chất thành màu xanh. Chúng ta chúng sinh gặp được Phật cũng như thế, ai gặp được Phật sẽ phát tâm bồ đề, tu hành hạnh bồ đề.

Trong mỗi một hạt bụi
Phật hiện sức thần thông
Khiến vô lượng vô biên
Bồ Tát đều thanh tịnh.

Ở trong mỗi một hạt bụi, đức Phật hay thị hiện sức thần thông vô lượng trăm ngàn ức thế giới, hay khiến cho vô lượng vô biên Bồ Tát đều đắc được trí huệ thanh tịnh.

Sức thâm sâu vi diệu
Vô biên không biết được
Cảnh giới của Bồ Tát
Thế giới không thể dò.

Sức của Phật thâm sâu vi diệu vô thượng, vô lượng vô biên, không ai có thể biết được, còn cảnh giới của Bồ Tát, chúng sinh thế giới cũng không thể dò được.

Như Lai thị hiện thân
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Vào khắp nơi pháp giới
Thành tựu các Bồ Tát.

Như Lai thị hiện pháp thân rất thanh tịnh, tướng mạo rất trang nghiêm, hay vào khắp trong tất cả pháp giới, thành tựu tất cả đại Bồ Tát.

Cõi nước khó nghĩ bàn
Trong đó thành Chánh Giác
Tất cả các Bồ Tát
Thế chủ đều đầy dẫy.

Phật thành Phật ở trong các cõi nước chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả Bồ Tát và chủ thế gian đều đầy dẫy ở trong đó.

Đấng Thích Ca vô thượng
Nơi pháp đều tự tại

Thị hiện sức thần thông
Vô biên không thể lường.

Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn vô thượng, đối với tất cả Phật pháp, đều đã đắc được cảnh giới nhậm vận tự tại. Phật thị hiện sức thần thông vô lượng vô biên, chúng sinh chẳng cách gì dò lường được.

Bồ Tát đủ thứ hạnh
Vô lượng không cùng tận
Sức tự tại Như Lai
Vì họ đều thị hiện.

Bồ Tát tu hành đủ thứ hạnh môn, cũng vô lượng vô biên, chẳng cùng tận. Sức thần thông tự tại của Như Lai, đều vì tất cả đại Bồ Tát mà thị hiện.

Phật tử khéo tu học
Các pháp giới thâm sâu
Thành tựu trí vô ngại
Thấu rõ tất cả pháp.

Các vị đệ tử của Phật, khéo tu học các thứ pháp môn của Phật nói, nhập vào vô lượng pháp giới thâm sâu của những pháp môn đó, thành tựu trí huệ vô ngại, mà thấu rõ minh bạch tất cả Phật pháp.

Sức oai thần Thiện Thệ
Vì chúng chuyển pháp luân
Thần biến đầy dẫy khắp

Khiến đời đều thanh tịnh.

Oai thần lực của Phật vì đại chúng chuyển bánh xe pháp. Thần thông biến hoá đó, đầy dẫy khắp cùng mười phương tất cả thế giới, khiến cho thế giới đều được thanh tịnh.

Trí Như Lai viên mãn
Cảnh giới cũng thanh tịnh
Ví như đại Long Vương
Giúp khắp các quần sinh.

Trí huệ của Như Lai đã viên mãn, cảnh giới cũng đều đã thanh tịnh. Ví như đại Long Vương ở trong biển, cứu độ khắp tất cả chúng sinh hữu tình.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Huệ Quang Diệm Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Pháp Huệ Quang Diệm Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật, quán sát căn tánh của chúng sinh trong mười phương, mà dùng kệ để thuật lại ý nghĩa kinh trường hàng ở trước.

Ba đời các Như Lai
Thanh Văn đại đệ tử
Đều chẳng biết được Phật
Việc dở chân hạ chân.

Đại đệ tử Thanh Văn của tất cả chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, đều chẳng biết được cảnh giới của Phật và tất cả sự việc Phật dở chân, hạ chân.

Đời quá vị hiện tại
Tất cả các Duyên Giác
Cũng không biết Như Lai
Việc dở chân hạ chân.

Tất cả bậc Thánh nhân Duyên Giác đời quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời, cũng không biết được cảnh giới của Phật và việc dở chân hạ chân của Phật.

Hà huống các phàm phu
Ràng buộc bởi kiết sử
Vô minh che tâm thức
Nên chẳng biết Thế Tôn.

Các vị Thánh nhân còn không biết được cảnh giới của Phật, hà huống là tất cả phàm phu! Vì phàm phu tục tử bị kiết sử: Năm độn sử (tham, sân, si, mạn, nghi), năm lợi sử (thân, biên, tà, kiến thủ, giới cấm thủ) ràng buộc trói chặt, bị vô minh che đậy tâm thức trí huệ, làm sao họ biết được cảnh giới của Phật?

Chánh Giác trí vô ngại
Vượt khỏi đường lời nói
Số lượng không thể dò
Ai có thể thấy biết !

Trí huệ không chướng ngại của Phật, vượt qua tất cả đường lời nói, số lượng không thể dò lường được, ai có thể biết được, thấy được cảnh giới của Phật?

Ví như ánh trăng sáng
Không thể dò bờ mé
Thần thông Phật cũng thế
Không ai thấy hết được.

Ví như ánh sáng mặt trăng, chẳng có ai có thể dò lường được bờ mé của ánh sáng mặt trăng. Thần thông diệu dụng của Phật cũng thế, chẳng có ai có thể nhìn thấy hết được thần thông của Phật.

Mỗi mỗi các phương tiện
Niệm niệm biến hoá ra
Trải qua vô lượng kiếp
Suy gẫm không biết được.

Hết thảy tất cả pháp phương tiện của Phật, đều niệm niệm biến hoá ra cảnh giới, dù bạn có trải qua vô lượng kiếp thời gian, để suy gẫm cảnh giới của Phật, cũng không thể nào hiểu biết được.

Suy gẫm nhất thiết trí
Pháp không thể nghĩ bàn
Mỗi mỗi môn phương tiện
Bờ mé không thể được.

Suy gẫm nhất thiết trí huệ của Phật và pháp của Phật nói đều không thể nghĩ bàn, bờ mé của mỗi môn phương tiện cũng đều không thể được.

Nếu ai nơi pháp nầy
Mà phát thệ nguyện lớn
Họ nơi cảnh giới nầy
Thấy biết không gì khó.

Nếu có chúng sinh đối với pháp nầy, mà phát thệ nguyện rộng lớn, thì họ sẽ biết được, thấy được cảnh giới nầy, không có gì khó khăn.

Dũng mãnh siêng tu tập
Biển pháp khó nghĩ bàn
Tâm họ không chướng ngại
Vào môn phương tiện nầy.

Họ dũng mãnh siêng tu tập biển pháp rộng lớn không thể nghĩ bàn, tâm họ chẳng thối chuyển, cũng chẳng có sự chướng ngại, mà có thể nhập vào pháp môn phương tiện nầy.

Tâm ý đã điều phục
Chí nguyện cũng rộng lớn
Sẽ được đại bồ đề
Cảnh giới tối thù thắng.

Tâm và ý chí của họ đã điều phục, chí của họ cũng rộng lớn, nguyện cũng rộng lớn, sẽ đắc được đại bồ đề và cảnh giới tối thù thắng, tức là cảnh giới của Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng.

Khi Bồ Tát nói xong những bài kệ trên, thì lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phá Nhất Thiết Ma Quân Trí Tràng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, quán sát căn tánh cơ duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Trí thân chẳng phải thân
Vô ngại khó nghĩ bàn
Nếu có ai nghĩ bàn
Tất cả không đến được.

Trí thân thì vô tướng, tức là chẳng phải thân, nhục nhãn của phàm phu không thể quán sát được, cho nên nói trí thân chẳng phải thân. Trí huệ thân thì chẳng có sự chướng ngại, là không thể nghĩ bàn. Nếu như có sự nghĩ bàn, thì chẳng gọi là trí thân, chẳng phải là trí thân, vì trí thân chẳng phải trí thân, nên vô ngại khó nghĩ bàn.

Từ nghiệp không nghĩ bàn
Khởi thân thanh tịnh nầy

Thù đặc diệu trang nghiêm
Chẳng chấp vào ba cõi.

Trí thân không thể nghĩ bàn nầy, từ nghiệp báo không thể nghĩ bàn sinh ra, sinh ra thân thanh tịnh nầy. Thân nầy rất thù thắng, vi diệu trang nghiêm, khác với thân của một số người, nó chẳng thuộc về quả báo thân dục giới, sắc giới, vô sắc giới.

Quang minh chiếu tất cả
Pháp giới đều thanh tịnh
Khai môn Phật bồ đề
Sinh ra các trí huệ.

Quang minh của trí thân chiếu sáng tất cả thế giới, tất cả pháp giới cũng đều khôi phục thanh tịnh, hay khai mở pháp môn Phật bồ đề, cho nên sinh ra hết thảy trí huệ, sinh ra hết thảy Bồ Tát.

Như mặt trời thế gian
Khắp phóng huệ quang minh
Xa lìa các trần cấu
Diệt trừ tất cả chướng.

Lại ví như mặt trời thế gian, khắp phóng đại trí huệ quang minh, xa lìa tất cả trần cấu, diệt trừ tất cả chướng ngại.

Khắp tịnh nơi ba cõi
Chặt đứt dòng sinh tử

Thành tựu Bồ Tát đạo
Sinh ra Vô Thượng Giác.

Đức Phật hay thanh tịnh cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, vĩnh viễn đoạn trừ dòng sinh tử, thành tựu tất cả đạo của Bồ Tát tu, mà sinh ra quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thị hiện vô biên sắc
Sắc đó không chỗ nương
Sở hiện tuy vô lượng
Tất cả không nghĩ bàn.

Đức Phật hay dùng sức đại thần thông thị hiện vô biên sắc thân, nhưng những sắc thân đó đều là hư vọng, chẳng có một sự căn cứ nào, chẳng có một chỗ nương tựa nào. Sắc thân thị hiện tuy vô lượng vô biên, nhưng ở trong sự thị hiện lại hoá ra vô số thị hiện, trùng trùng vô tận, vô tận trùng trùng, quang minh chiếu khắp.

Bồ đề khoảng một niệm
Giác được tất cả pháp
Sao lại muốn dò lường
Bờ mé trí Như Lai !

Pháp bồ đề giác đạo, đốn ngộ trong khoảng một niệm, mà biết được tất cả Phật pháp, sao bạn lại muốn dò lường? không cách chi có thể dò lường được, vì bờ mé trí huệ Như Lai vô lượng vô biên.

Một niệm đều thấu đạt
Tất cả pháp ba đời
Nên nói trí huệ Phật
Vô tận không thể hoại.

Có thể ở trong một niệm đều thấu đạt tất cả Phật pháp và pháp của tất cả chư Phật ba đời nói, có thể nói đó là trí huệ của Phật chẳng cùng tận, cũng chẳng thể phá hoại được.

Bậc trí nên như vậy
Chuyên nghĩ Phật bồ đề
Nghĩ đó khó nghĩ bàn
Suy tư không thể được.

Bậc có trí huệ nên như vậy, chuyên tâm suy gẫm Phật bồ đề, nhưng sự tư tưởng đó là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Do đó có câu: "Đường lời nói đã dứt, chỗ tâm hành đã diệt", sự tư duy cũng không thể được.

Bồ đề không thể nói
Vượt qua đường lời lẽ
Chư Phật từ đây sinh
Pháp nầy khó nghĩ bàn.

Bồ đề giác đạo nầy vốn không thể nói, vì nó vượt khỏi đường lời nói văn tự, cho nên không cách gì có thể nói. Mười phương chư Phật đều từ trong trí huệ sinh ra, pháp đó thật là không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Bồ Tát Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, có vị Bồ Tát Nguyện Trí Quang Minh Tràng Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng diệu quán sát trí của Ngài, để quán sát căn tánh và cơ duyên của chúng sinh trong mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Nếu hay khéo quán sát
Biển bồ đề vô tận
Liền lìa được niệm si
Quyết định thọ trì pháp.

Nếu bạn có thể quán sát tỉ mỉ, thì diệu pháp môn bồ đề đó vô tận như biển cả. Tham sân si ý niệm của bạn sẽ lìa khỏi, mà một lòng một dạ muốn tu hành, quyết định muốn hành trì đạo bồ đề.

Nếu được tâm quyết định
Thì hay tu diệu hạnh
Thiền tịch tự tư lự
Dứt hẳn các nghi hoặc.

Nếu chẳng còn tham sân si mà phát tâm quyết định tu đạo bồ đề, thì bạn sẽ có thể tu hành pháp môn tu hành

của Bồ Tát hành trì. Tu thiền định tức là tư duy tu, sẽ dứt trừ tất cả hoài nghi và mê hoặc.

Tâm đó không mệt mỏi
Cũng lại không giải đãi
Dần dần tu tăng tấn
Rốt ráo các Phật pháp.

Khi Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, bất cứ trải qua bao lâu, tâm cũng vĩnh viễn không cảm thấy mệt mỏi, hoặc cho rằng đủ có thể nghỉ ngơi, mà không tu Bồ Tát đạo nữa. Ngài không khi nào giải đãi, từ từ từng bước, từng bước hướng về trước, tinh tấn tu hành đạo bồ đề, rốt ráo tu viên mãn pháp của Phật nói.

Tín trí đã thành tựu
Niệm niệm khiến tăng trưởng
Thường thích thường quán sát
Pháp không đắc không nương.

Bồ Tát đã thành tựu niềm tin bất thối và trí bất thối, ở trong niệm niệm, đều khiến cho tâm đạo bồ đề tăng trưởng. Thường thường hoan hỉ Phật pháp, thường thường quán sát tất cả Phật pháp, cũng chẳng có sở đắc, do đó có câu: "Vô trí diệc vô đắc", cũng chẳng có sự nương tựa.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Sở tu hạnh công đức
Tất cả đều hồi hướng

Chỗ chư Phật cầu đạo.

Trong vô lượng ức ngàn kiếp thời gian, Bồ Tát đem hạnh công đức tu được, tất cả đều hồi hướng cho hết thảy chúng sinh, hồi hướng chỗ chư Phật cầu đạo bồ đề, cảnh giới thập địa.

Tuy ở tại sinh tử
Mà tâm không nhiễm trước
An trụ các Phật pháp
Thường thích hạnh Như Lai.

Tuy Bồ Tát ở trong dòng sinh tử, nhưng trong tâm của các Ngài chẳng nhiễm trước cảnh giới tình ái trong thế gian, mà là an trụ trong pháp môn của chư Phật, thường ưa thích tu hành pháp môn của chư Phật tu hành trong quá khứ.

Hết thảy pháp thế gian
Uẩn giới thảy các pháp
Tất cả đều xả lìa
Chuyên cầu công đức Phật.

Hết thảy tất cả uẩn giới ví như năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức), mười hai xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp), mười tám giới (mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp, nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức) các pháp thảy, tất cả pháp thế gian đều xả lìa, mà chuyên cầu quả Phật vô thượng bồ đề.

Phàm phu do vọng hoặc
Nơi đời thường lưu chuyển
Tâm Bồ Tát vô ngại
Cứu họ khiến giải thoát.

Tất cả sở đắc, chỗ biết, chỗ gặp của phàm phu, đều là hư vọng mê hoặc. Thường thường lưu chuyển ở trong sinh tử sáu nẻo luân hồi. Tâm của Bồ Tát chẳng quái ngại, hay cứu hộ tất cả chúng sinh lưu chuyển sinh tử, khiến cho họ đắc được giải thoát.

Bồ Tát hạnh khó nói
Đời không suy gẫm được
Khắp trừ tất cả khổ
Khắp ban vui quần sinh.

Hạnh môn tu hành của Bồ Tát khó xưng tán, hết thảy chúng sinh thế gian đều không thể nghĩ bàn cảnh giới nầy. Ngài hay giải trừ khắp tất cả khổ của chúng sinh, khắp ban cho chúng sinh an lạc. Hay cứu khổ ban vui, đó là từ bi, vì từ hay ban vui, bi hay cứu khổ.

Đã được bồ đề trí
Lại thương các quần sinh
Quang minh chiếu thế gian
Độ thoát tất cả chúng.

Đức Phật đã đắc được trí huệ bồ đề giác đạo, lại thương xót tất cả chúng sinh, muốn khiến cho chúng sinh

đều lìa khổ được vui. Quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế gian, độ thoát hết thảy chúng sinh thế gian.

Trong các pháp môn mà bạn biết, bạn cảm thấy pháp môn nào thích hợp với bạn, thì bạn y chiếu pháp môn đó mà tu hành. Còn pháp môn nào không tương ưng với bạn, thì bạn không cần tu hành. Ví như bạn có tâm tham, thì nên tu pháp môn bố thí; bạn có tâm dâm dục, thì nên tu pháp môn trì giới; bạn thích nóng giận, thì tu pháp môn nhẫn nhục; bạn thích lười biếng, thì tu pháp môn tinh tấn; bạn thích tán loạn, thì tu pháp môn thiền định; bạn thích ngu si, thì tu pháp môn trí huệ. Những pháp môn đó đối trị khuyết điểm của bạn. Trước kia những gì bạn thích, là bởi vì bạn không hiểu nên mới thích, hiện tại bạn đã hiểu rồi, thì nên dùng một thứ pháp môn để đối trị tập khí mao bệnh của chính mình.

Bấy giờ, Bồ Tát Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Phá Nhất Thiết Chướng Dũng Mãnh Trí Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát tỉ mỉ căn tánh và cơ duyên của chúng sinh mười phương, nên dùng pháp gì để độ thoát họ? Do đó nói ra những bài kệ dưới đây, cũng là tường thuật lại ý nghĩa Kinh trường hàng.

Vô lượng ức ngàn kiếp

Tên Phật khó nghe được
Hà huống được gần gũi
Dứt hẳn các nghi hoặc.

Trong vô lượng vô số ức ngàn kiếp, danh hiệu của Phật không dễ gì nghe được, do đó có câu: "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được", chẳng những trăm ngàn vạn kiếp, vạn ngàn vạn kiếp cũng khó nghe được danh hiệu Phật. Hà huống nhìn thấy gần gũi được Phật, vĩnh viễn dứt trừ tất cả nghi hoặc phiền não, đó lại càng khó hơn.

Như Lai đèn thế gian
Thông đạt tất cả pháp
Khắp sinh phước ba đời
Khiến chúng đều thanh tịnh.

Đức Phật là ngọn đèn sáng của thế gian, thông đạt tất cả Phật pháp, khắp khiến cho chúng sinh gieo trồng ruộng phước ba đời, khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh đều được thanh tịnh.

Như Lai diệu sắc thân
Tất cả đều kính khen
Ức kiếp thường chiêm ngưỡng
Tâm đó không nhàm đủ.

Sắc thân vi diệu của Phật, hết thảy tất cả chúng sinh đều cung kính khen ngợi, trăm ngàn ức kiếp chúng sinh đều chiêm ngưỡng đức Phật, tâm họ đều không khi nào nhàm đủ.

Nếu có các Phật tử
Thấy diệu sắc thân Phật
Sẽ bỏ chấp các cõi
Hồi hướng đạo bồ đề.

Nếu có tất cả đệ tử của Phật, thấy được sắc thân vi diệu của Phật, nhất định sẽ xả bỏ tất cả mọi sự chấp trước cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, mà hồi hướng về đại bồ đề giác đạo.

Diệu sắc thân Như Lai
Luôn nói tiếng rộng lớn
Biện tài không chướng ngại
Khai môn Phật bồ đề.

Sắc thân vi diệu của Như Lai, luôn luôn diễn nói pháp âm rộng lớn. Biện tài vô ngại hay khai mở pháp môn Phật bồ đề giác đạo.

Hiểu ngộ các chúng sinh
Vô lượng không nghĩ bàn
Khiến vào môn trí huệ
Được thọ ký bồ đề.

Phật khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch giác ngộ, có các chúng sinh số nhiều vô lượng đều đã khai ngộ, thật là bất khả tư nghì. Khiến cho tất cả chúng sinh đều nhập vào môn trí huệ, mà được thọ ký bồ đề.

Như Lai hiện thế gian
Làm ruộng phước cho đời
Dẫn dắt các hàm thức
Khiến họ tu phước huệ.

Như Lai xuất hiện ra đời, làm ruộng phước lớn cho chúng sinh thế gian, khắp dẫn dắt tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh tu phước tu huệ.

Nếu ai cúng dường Phật
Vĩnh trừ sợ ác đạo
Tiêu diệt tất cả khổ
Thành tựu thân trí huệ.

Nếu có chúng sinh cúng dường đức Phật, thì họ sẽ vĩnh viễn lìa khỏi sợ hãi trong ba đường ác, sẽ tiêu diệt tất cả sự thống khổ, mà thành tựu thân trí huệ.

Nếu thấy Lưỡng Túc Tôn
Hay phát tâm rộng lớn
Người đó luôn gặp Phật
Tăng trưởng sức trí huệ.

Nếu có chúng sinh gặp được đấng Lưỡng Túc Tôn, đủ phước đủ huệ - tức là đức Phật, thì sẽ phát tâm bồ đề rộng lớn. Người đó sẽ luôn luôn gặp được Phật, mà tăng trưởng sức trí huệ.

Nếu thấy Nhân Trung Thắng

Quyết tâm hướng bồ đề
Người đó hay tự biết
Tất sẽ thành Chánh Giác.

Nếu có chúng sinh thấy được đức Phật tối thắng trong loài người, thì sẽ quyết tâm tu hành bồ đề giác đạo. Người đó hay tự biết mình, tương lai nhất định sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ, Bồ Tát Pháp Giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương, nương thần lực của đức Phật, quán sát mười mà nói kệ rằng.

Lúc đó, lại có vị Bồ Tát Pháp Giới Sai Biệt Nguyện Trí Thần Thông Vương, Ngài cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và mười phương chư Phật gia bị, quán sát căn tánh và cơ duyên của chúng sinh mười phương, mà nói ra những bài kệ dưới đây.

Đấng Thích Ca vô thượng
Đủ tất cả công đức
Người thấy tâm thanh tịnh
Hồi hướng đại trí huệ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đấng chí tôn vô thượng, đã tu hành viên mãn đầy đủ tất cả công đức. Bất cứ ai gặp được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì trong tâm đều được thanh tịnh, mà tu hành hồi hướng đại trí huệ.

Như Lai đại từ bi
Xuất hiện nơi thế gian
Khắp vì các quần sinh
Chuyển pháp luân vô thượng.

Đức Phật có tâm đại từ đại bi, xuất hiện ra thế giới Ta Bà nầy, khắp vì tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp vi diệu vô thượng.

Như Lai vô số kiếp
Siêng khổ vì chúng sinh
Vì sao các thế gian
Hay báo ân Đại Sư.

Đức Phật trong vô lượng kiếp về trước, siêng tu tất cả khổ hạnh, đều vì cứu độ chúng sinh. Người thế gian nầy, làm thế nào báo đáp được ân đức của Phật? Chẳng có cách gì báo đáp được hết công đức của Phật.

Thà trong vô lượng kiếp
Thọ khổ các đường ác
Trọn không bỏ Như Lai
Mà cầu nơi xuất ly.

Thà ở trong vô lượng kiếp, thọ khổ não trong các đường ác, trọn cũng không lìa khỏi Phật, mà cầu xuất ly tất cả khổ. Dù có theo Phật thọ vô lượng khổ, chúng sinh cũng muốn đi theo Phật.

Thà thế các chúng sinh

Thọ đủ tất cả khổ
Trọn không bỏ Như Lai
Mà cầu được an lạc.

Thà thay thế tất cả chúng sinh thọ tất cả khổ, trọn cũng không muốn bỏ lìa Phật, mà cầu được an lạc. Dù thọ khổ cũng muốn đi theo Phật, không muốn lìa khỏi Phật mà cầu được an lạc.

Thà trong các cõi ác
Luôn được nghe danh Phật
Không nguyện sinh đường lành
Tạm thời không nghe Phật.

Thà ở trong các cõi ác, luôn luôn được nghe danh hiệu Phật. Đây là phát nguyện của Bồ Tát, dù có bị đoạ vào trong ba đường ác, chỉ cần nghe được danh hiệu Phật cũng mãn nguyện, chứ chẳng muốn sinh về cõi trời, hoặc Bắc Câu Lưu Châu, rất là khoái lạc, mà chẳng nghe được danh hiệu Phật, cho dù thời gian ngắn cũng không muốn.

Thà sinh các địa ngục
Mỗi mỗi vô số kiếp
Trọn không xa lìa Phật
Mà cầu thoát cõi ác.

Thà sinh vào các địa ngục, trải qua vô lượng đại kiếp, trọn cũng không muốn lìa khỏi Phật, mà cầu lìa khỏi địa ngục.

Tại sao nguyện ở lâu
Tất cả các đường ác
Để được thấy Như Lai
Vì tăng trưởng trí huệ.

Tại sao lại nguyện ở lâu trong các đường ác? Vì có thể sẽ được gặp Phật, tăng trưởng trí huệ.

Nếu thấy được đức Phật
Trừ diệt tất cả khổ
Hay vào các Như Lai
Cảnh giới đại trí huệ.

Nếu có chúng sinh hay gặp được Phật, thì sẽ trừ diệt tất cả khổ, mà chứng nhập cảnh giới đại trí huệ của tất cả chư Phật.

Nếu thấy được đức Phật
Xả lìa tất cả chướng
Dưỡng lớn vô lượng phước
Thành tựu đạo bồ đề.

Nếu có chúng sinh gặp được Phật, thì sẽ xả lìa tất cả sự chướng ngại, mà dưỡng lớn vô lượng phước báo, thành tựu bồ đề giác đạo.

Như Lai hay dứt hẳn
Tất cả chúng sinh nghi
Tuỳ tâm họ ưa thích

Khắp đều khiến đầy đủ.

Phật hay vĩnh viễn dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, tuỳ theo tâm ưa thích của họ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ mãn nguyện ước muốn của họ.

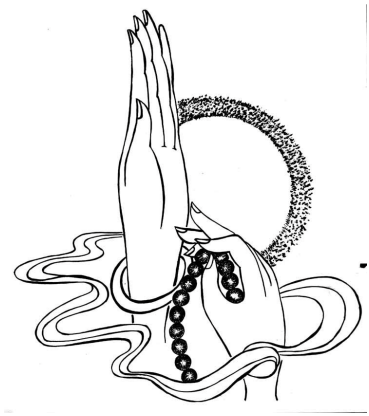

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI MỐT

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền quán khắp tất cả Bồ Tát chúng hội.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền quán sát khắp tất cả Bồ Tát đại chúng pháp hội.

Dùng phương tiện đồng pháp giới, phương tiện đồng hư không giới, phương tiện đồng chúng sinh giới, phương tiện đồng ba đời, đồng tất cả kiếp, đồng tất cả chúng sinh nghiệp, đồng tất cả chúng sinh dục, đồng tất cả chúng sinh hiểu biết, đồng tất cả chúng sinh căn, đồng tất cả chúng sinh thành thục thời, đồng tất cả pháp quang ảnh.

Bồ Tát Phổ Hiền dùng mười một thứ pháp môn phương tiện, khiến cho đại chúng pháp hội tại toà mắt thấy

được thân chứng nhập định hiện tướng của Phật. Mười một thứ pháp môn phương tiện là:

1. Pháp môn phương tiện đồng pháp giới.
2. Pháp môn phương tiện đồng hư không giới.
3. Pháp môn phương tiện đồng chúng sinh giới.
4. Pháp môn phương tiện đồng ba đời.
5. Pháp môn phương tiện đồng tất cả kiếp.
6. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh nghiệp.
7. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh dục.
8. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh hiểu biết.
9. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh căn tánh.
10. Pháp môn phương tiện đồng tất cả chúng sinh thành thục thời.
11. Pháp môn phương tiện đồng tất cả pháp quang ảnh.

Vì các Bồ Tát, dùng mười thứ câu pháp, khai phát hiển bày, chiếu sáng diễn nói tam muội sư tử tần thân nầy.

Sau đó Bồ Tát Phổ Hiền lại vì các đại Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, dùng mười thứ câu pháp, khai phát hiển bày tất cả pháp môn, chiếu sáng diễn nói tất cả pháp môn, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để diễn nói tam muội sư tử tần thân nầy của Như Lai.

Những gì là mười? Đó là: Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện tất cả cõi Phật trong

hạt bụi đồng pháp giới, chư Phật xuất hiện ra đời thứ lớp, các cõi thành hoại thứ lớp.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, hết kiếp thuở vị lai âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Như Lai xuất hiện ra đời vô lượng vô biên môn thành Chánh Giác.

Diễn nói câu pháp, có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Phật ngồi đạo tràng Bồ Tát pháp hội.

Diễn nói câu pháp, trong tất cả lỗ chân lông niệm niệm xuất hiện tất cả thân Phật biến hoá đồng ba đời đầy dẫy pháp giới.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến một thân đầy dẫy mười phương tất cả biển cõi bình đẳng hiển hiện.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến trong tất cả cảnh giới, khắp hiện thần biến của chư Phật ba đời.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho trong cõi Phật nhiều như số hạt bụi, khắp thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật ba đời, trải qua vô lượng kiếp.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho trong tất cả lỗ chân lông sinh ra biển âm thanh đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời hết kiếp vị lai, khai phát hoá độ tất cả Bồ Tát.

Diễn nói câu pháp, có thể khiến cho toà sư tử của Phật lượng đồng pháp giới, Bồ Tát chúng hội đạo tràng trang nghiêm đồng nhau không khác biệt, hết kiếp vị lai chuyển đủ thứ bánh xe pháp vi diệu.

Những gì là mười câu pháp của Bồ Tát? Đó là:

1. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện tất cả cõi Phật trong hạt bụi đồng pháp giới, chư Phật xuất hiện ra đời trước sau thứ lớp, các cõi nước chư Phật ở thành trụ hoại không thứ lớp.

2. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, hết kiếp thuở vị lai, âm thanh tán thán công đức của Như Lai.

3. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Như Lai xuất hiện ra đời vô lượng vô biên pháp môn thành thành Chánh Giác.

4. Diễn nói câu pháp có thể thị hiện trong tất cả cõi Phật đồng cõi hư không, Phật ngồi đạo tràng chuyển bánh xe pháp, và tất cả Bồ Tát mười phương tụ hội.

5. Diễn nói câu pháp trong tất cả lỗ chân lông, niệm niệm xuất hiện, tất cả thân Phật biến hoá vô lượng vô biên đồng ba đời, đầy dẫy pháp giới.

6. Diễn nói câu pháp có thể khiến một thân đầy dẫy mười phương tất cả biển cõi, bình đẳng hiển hiện.

7. Diễn nói câu pháp có thể khiến trong tất cả cảnh giới của chư Phật, khắp hiện thần thông biến hoá của chư Phật ba đời.

8. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong cõi Phật nhiều như số hạt bụi, khắp thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật ba đời, trải qua vô lượng kiếp.

9. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho trong tất cả lỗ chân lông, sinh ra biển âm thanh đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời, lại có thể hết kiếp vị lai, khai phát hoá độ tất cả chúng sinh và tất cả Bồ Tát.

10. Diễn nói câu pháp có thể khiến cho toà sư tử của Phật to lớn lượng đồng pháp giới, Bồ Tát chúng hội đạo tràng cũng đều rất trang nghiêm, Bồ Tát cũng nhiều đồng pháp giới, sự trang nghiêm đó cũng đồng pháp giới, hết kiếp vị lai chuyển đủ thứ bánh xe pháp vi diệu.

Phật tử! Mười câu pháp đó làm đầu, có các câu pháp nhiều như số hạt bụi bất

khả thuyết cõi Phật, đều là cảnh giới trí huệ của Như Lai.

Các vị Phật tử! Mười pháp môn câu pháp đó làm thượng thủ, có các câu pháp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều là cảnh giới trí huệ của Như Lai biến hoá ra.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, nương thần lực của đức Phật, quán sát Như Lai, quán sát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của chư Phật, quán sát vô biên tam muội của chư Phật, quán sát các biển thế giới không thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí như huyễn không thể nghĩ bàn, quán sát ba đời chư Phật thảy đều bình đẳng không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả các pháp lời lẽ vô lượng vô biên, mà nói kệ rằng.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền lại muốn thuật lại nghĩa lý kinh văn, bèn nương thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quán sát tâm của Như Lai, quán sát tâm của hết thảy Bồ Tát chúng hội, quán sát cảnh giới khó nghĩ bàn của chư Phật, quán sát vô biên tam muội của chư Phật, quán sát các biển thế giới không thể nghĩ bàn, quán sát pháp trí huệ như huyễn không thể nghĩ bàn, quán sát ba đời chư Phật thảy đều bình đẳng không thể nghĩ bàn, quán sát tất cả các pháp

lời lẽ của hết thảy chúng sinh vô lượng vô biên, sau đó dùng kệ để tường thuật lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Biển cõi nhiều như bụi
Đều có Như Lai ngồi
Đều đủ chúng Bồ Tát.

Trong mỗi lỗ chân lông, đều thị hiện biển cõi nhiều như số hạt bụi, trong mỗi biển cõi, đều có Phật đang ngồi ở dưới toà bồ đề, chuyển bánh xe pháp, lại có các chúng đại Bồ Tát từ mười phương tụ tập đến.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Vô lượng các biển cõi
Phật ngự toà bồ đề
Khắp pháp giới như vậy.

Trong mỗi lỗ chân lông, lại có vô lượng biển cõi nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong biển cõi nhiều như số hạt bụi, đều có đức Phật đang ngồi ở dưới cội bồ đề, đầy khắp hư không pháp giới đều như vậy.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Tất cả bụi cõi Phật
Chúng Bồ Tát vây quanh
Vì nói hạnh Phổ Hiền.

Trong mỗi lỗ chân lông, đều có vô lượng cõi Phật, ở trong mỗi cõi Phật, đều có vô lượng chư Phật đang ở đó

chuyển bánh xe pháp, đại chúng Bồ Tát đang vây quanh ở đó, để diễn nói hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Phật ngồi một cõi nước
Đầy khắp mười phương cõi
Vô lượng mây Bồ Tát
Đều vân tập chỗ đó.

Đức Phật ngồi toà bồ đề trong một cõi nước, nhưng cảnh giới như vậy đầy khắp mười phương tất cả thế giới, có vô lượng Bồ Tát nhiều như mây, thảy đều vân tập đến đạo tràng của Phật.

Ức cõi nhiều như bụi
Biển công đức Bồ Tát
Đều từ trong hội khởi
Đầy khắp mười phương cõi.

Không biết có bao nhiêu cõi Phật, Bồ Tát nhiều như số hạt bụi, công đức của các Ngài như biển cả. Các Ngài từ các đạo tràng trong thế giới mười phương nhiều như số hạt bụi, đều vân tập đến thế giới Ta Bà nầy, đầy khắp mười phương thế giới.

Đều trụ hạnh Phổ Hiền
Đều du biển pháp giới
Khắp hiện tất cả cõi
Đồng vào hội chư Phật.

Các Ngài trong quá khứ đều tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, cũng đều thành tựu du khắp biển pháp giới. Cho nên khắp thị hiện tất cả cõi Phật, khắp vào pháp hội của tất cả chư Phật.

An toạ tất cả cõi
Lắng nghe tất cả pháp
Trong mỗi mỗi cõi nước
Ức kiếp tu các hạnh.

Các Ngài an toạ trụ ở trong tất cả cõi Phật, chẳng động bổn toà, mà có thể lắng nghe tất cả các pháp. Trong mỗi cõi nước của chư Phật, các Ngài đều ở trong ức kiếp tu đủ thứ hạnh môn.

Chỗ Bồ Tát tu hành
Khắp rõ pháp biển hạnh
Vào nơi biển đại nguyện
Trụ cảnh giới của Phật.

Lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu hành, đều khắp cùng tất cả biển pháp môn, đều chứng được biển đại nguyện của các Ngài đã phát, cho nên hiện tại chỗ trụ của các Ngài đều là cảnh giới của Phật.

Thấu đạt hạnh Phổ Hiền
Sinh ra các Phật pháp
Đủ biển công đức Phật
Rộng hiện việc thần thông.

Các Ngài cũng minh bạch hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành, cho nên sinh ra hết thảy Phật của tất cả chư Phật, đầy đủ công đức của Phật, cho nên các Ngài hay thị hiện tất cả cảnh giới thần thông biến hoá rộng lớn.

Thân mây đồng số bụi
Đầy khắp tất cả cõi
Khắp mưa pháp cam lồ
Khiến chúng trụ Phật đạo.

Thân mây của các Ngài nhiều như số hạt bụi, đầy khắp biển cõi của tất cả chư Phật. Những vị đại Bồ Tát đó đều khắp nói diệu pháp cam lồ, khiến cho hết thảy chúng sinh trụ trong đạo pháp chỗ của Phật trụ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn khiến cho các Bồ Tát an trụ tam muội Sư tử tần thân rộng lớn của Như Lai, nên từ tướng hào quang trắng giữa lông mày, phóng ra đại quang minh. Quang minh đó tên là Phổ chiếu ba đời pháp giới môn, dùng các quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật làm quyến thuộc, chiếu khắp các cõi Phật mười phương tất cả biển thế giới.

Lúc đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn khiến cho các Bồ Tát an trụ trong tam muội Sư tử tần thân rộng lớn

của Như Lai, nên từ tướng hào quang trắng giữa lông mày, phóng ra đại quang minh. Từ dưới lông mày chủ quang thể dụng, đây là biểu thị đạo vô lậu chánh trí ở trong pháp giới, mới có thể chứng đắc hiện ra trước trong pháp giới. Quang minh đó tên là Phổ chiếu ba đời pháp giới môn, dùng các quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật làm quyến thuộc (câu nầy là biểu thị dùng bất khả thuyết quang minh, nhiếp thu quyến thuộc, trí sai biệt, đều nhập pháp giới), những quang minh quyến thuộc đó đều chiếu khắp hết thảy các cõi Phật mười phương tất cả biển thế giới.

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, đều thấy tất cả cõi Phật, tất cả tận pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ trụ xứ, đủ thứ hình tướng. Trong tất cả các cõi Phật như vậy, đều có đại Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng trên toà sư tử thành Đẳng Chánh Giác. Đại chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, các chủ thế gian đều đến cúng dường.

Lúc đó, đại chúng Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa, đồng thời đều thấy được tất cả cõi Phật, tất cả tận pháp giới hư không giới. Trong mỗi mỗi hạt bụi trong hết thảy cõi Phật,

đều có các cõi Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phật có đủ thứ danh hiệu, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ trụ xứ, đủ thứ hình tướng. Trong tất cả các cõi Phật như vậy, đều có đại Bồ Tát ngồi nơi đạo tràng trên toà sư tử thành Đẳng Chánh Giác - tức là thành Phật. Lại có đại chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, hết thảy các ông vua của tất cả thế gian đều đến cúng dường Phật.

Hoặc thấy vô lượng đại chúng hội trong bất khả thuyết cõi Phật, vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới, chuyển bánh xe chánh pháp. Hoặc thấy trong các cung điện Trời, cung điện Long Vương, cung điện Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người.

Hoặc thấy thôn ấp, tụ lạc, cung vua, các nơi tại nhân gian. Hiện đủ thứ họ, đủ thứ tên, đủ thứ thân, đủ thứ tướng, đủ thứ quang minh. Trụ đủ thứ oai nghi, nhập đủ thứ tam muội. Hiện đủ thứ thần biến. Hoặc có lúc tự dùng đủ thứ lời nói, hoặc khiến cho đủ thứ các Bồ Tát, ở trong đủ thứ đại chúng hội, đủ thứ lời lẽ, nói đủ thứ pháp.

Hoặc thấy vô lượng đại chúng hội trong bất khả thuyết cõi Phật, vang ra âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp

giới, chuyển bánh xe chánh pháp vi diệu vô thượng. Hoặc thấy trong các cung điện Trời, hoặc thấy trong cung điện Long Vương, hoặc thấy trong cung điện Dạ Xoa, hoặc thấy trong cung điện Càn Thát Bà, hoặc thấy trong cung điện A Tu La, hoặc thấy trong cung điện Ca Lâu La, hoặc thấy trong cung điện Khẩn Na La, hoặc thấy trong cung điện Ma Hầu La Già, hoặc thấy trong cung điện người, chẳng phải người. Hoặc thấy thôn ấp tụ lạc tại nhân gian, hoặc thấy cung vua trong thành lớn. Hoặc hiện đủ thứ họ, đủ thứ tên, đủ thứ thân, đủ thứ tướng, đủ thứ quang minh. Trụ đủ thứ oai nghi, nhập đủ thứ tam muội. Lại thị hiện đủ thứ thần biến. Hoặc có lúc mình tự dùng đủ thứ lời nói và âm thanh, khiến cho đủ thứ các Bồ Tát, ở trong đủ thứ đại chúng hội, sử dụng đủ thứ lời lẽ, nói đủ thứ pháp môn.

Như trong hội nầy, đại chúng Bồ Tát thấy sức đại thần thông tam muội thâm sâu của chư Phật Như Lai như vậy. Như vậy tận pháp giới hư không giới, đông tây nam bắc bốn hướng trên dưới, trong tất cả biển mười phương, nương nơi tâm tưởng chúng sinh mà trụ. Bắt đầu từ thuở xưa, đến hiện tại, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh, tất cả đạo hư không. Trong đó mỗi mỗi chỗ bằng đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có cõi nhiều như số hạt bụi, có đủ thứ nghiệp

sinh khởi, thứ lớp mà trụ, đều có đạo tràng Bồ Tát chúng hội.

Như trong rừng Thệ Đa thế giới Ta Bà nầy, đại chúng Bồ Tát thấy đủ thứ quang minh tướng tốt của đức Phật, sức đại thần thông, và tam muội thâm sâu của chư Phật Như Lai như vậy. Như vậy tận pháp giới, tận hư không giới, đông tây nam bắc bốn hướng trên dưới, trong tất cả biển mười phương, đều nương nơi tâm tưởng chúng sinh mà thành trụ. Bắt đầu từ thuở xưa, cho đến hiện tại, tất cả thân cõi nước, tất cả thân chúng sinh, tất cả đạo hư không. Trong đó mỗi mỗi chỗ bằng đầu sợi lông, mỗi mỗi đều có cõi nhiều như số hạt bụi, có đủ thứ nghiệp báo sinh khởi, thứ lớp mà trụ, đều có đạo tràng và Bồ Tát chúng hội vân tập ở trong đó.

Cũng đều thấy thần lực của Phật như vậy, chẳng hoại ba đời, chẳng hoại thế gian. Ở trong tâm tất cả chúng sinh, mà hiện hình tượng. Tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, vang ra âm thanh vi diệu. Khắp nhập vào trong tất cả chúng hội, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, sắc tướng có khác nhau, nhưng trí huệ không khác. Tuỳ sự ứng hoá, mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, chưa từng nghỉ ngơi.

Đều giống như ở thế giới Ta Bà, cũng đều thấy đại oai thần lực của Phật như vậy, chẳng hoại bổn thể của ba đời, cũng chẳng hoại tướng của thế gian. Ở trong tâm tất cả chúng sinh, mà hiện ra hình tượng của Ngài. Tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà vang ra âm thanh lời nói vi diệu. Khắp nhập vào trong tất cả chúng hội, khắp hiện ra ở trước tất cả chúng sinh. Tuy sắc tướng của Phật có khác nhau, nhưng trí huệ của Phật không khác. Tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà khai thị Phật pháp, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, lúc nào cũng chuyển bánh xe pháp, chưa từng nghỉ ngơi.

Nếu ai thấy được thần lực đó của Phật, đều do căn lành thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhiếp thọ. Hoặc thuở xưa đã từng dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp. Hoặc là thấy nghe nghĩ nhớ gần gũi đã thành thục. Hoặc là thuở xưa đã giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc là thuở xưa ở chỗ chư Phật đồng gieo trồng căn lành. Hoặc là quá khứ dùng nhất thiết trí huệ phương tiện thiện xảo giáo hoá thành thục.

Nếu ai thấy được thần lực đó của Phật, đều do căn lành thuở xưa của Tỳ Lô Giá Na Như Lai nhiếp thọ tất cả chúng sinh đó, cho nên họ mới thấy được thần lực của Phật. Hoặc thuở xưa đã từng dùng bốn pháp nhiếp (bố thí,

ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Hoặc là thuở xưa đã từng thấy Phật, đã nghe Phật thuyết pháp, nghĩ nhớ tới Phật, gần gũi Phật, căn lành đã thành thục. Hoặc là thuở xưa Phật Tỳ Lô Giá Na đã giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc là thuở xưa ở trong đạo tràng của chư Phật đồng gieo trồng căn lành. Hoặc là quá khứ Phật dùng nhất thiết trí huệ pháp môn phương tiện thiện xảo giáo hoá thành thục.

Cho nên đều nhập vào được tam muội thâm sâu không thể nghĩ bàn sức đại thần thông tận pháp giới tận hư không giới của Như Lai. Hoặc nhập vào pháp thân. Hoặc nhập vào sắc thân. Hoặc nhập vào hạnh thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập vào các Ba La Mật viên mãn. Hoặc nhập vào hạnh luân trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc nhập vào các địa Bồ Tát. Hoặc nhập vào sức thành Chánh Giác. Hoặc nhập vào tam muội không khác biệt đại thần thông chỗ trụ của Phật. Hoặc nhập vào lực Như Lai trí vô uý. Hoặc nhập vào biển biện tài vô ngại của Phật.

Bởi nguyên nhân đó, cho nên họ đều nhập vào được tam muội thâm sâu không thể nghĩ bàn, sức đại thần thông tận pháp giới tận hư không giới của Như Lai. Hoặc nhập

vào pháp thân Phật. Hoặc nhập vào sắc thân Phật. Hoặc nhập vào hạnh thành tựu thuở xưa. Hoặc nhập vào các pháp Ba La Mật viên mãn. Hoặc chứng nhập vào hạnh luân tu hành trang nghiêm thanh tịnh. Hoặc chứng nhập vào các địa Bồ Tát khác nhau. Hoặc chứng nhập vào bậc thành Chánh Giác. Hoặc nhập vào pháp môn tam muội không khác biệt đại thần thông biến hoá chỗ trụ của Phật. Hoặc chứng nhập vào mười lực của Như Lai và bốn trí huệ vô uý. Hoặc chứng nhập vào biển biện tài vô ngại của Phật.

Mười lực tức là:

1. Trí lực biết xứ phi xứ. Tức là trí lực biết đạo lý và chẳng phải đạo lý của tất cả sự vật.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời, tức là trí lực biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội, tức là trí lực biết các thứ thiền định và giải thoát tam muội.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt, tức là trí lực biết căn tánh lợi độn, thắng liệt của chúng sinh và đắc quả lớn nhỏ.

5. Trí lực biết đủ thứ kiến giải, tức là trí lực biết đủ thứ kiến giải của tất cả chúng sinh.

6. Trí lực biết đủ thứ cõi, tức là trí lực biết khắp đủ thứ cảnh giới khác nhau của chúng sinh.

7. Trí lực biết tất cả chí sở đạo, tức là trí lực biết tất cả chúng sinh hành đạo nhân quả.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại, tức là trí lực hay dùng thiên nhãn thấy chúng sinh sinh tử và thiện ác nghiệp báo mà không chướng ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu, tức là trí lực biết túc mạng của chúng sinh và vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí, đối với tất cả vọng hoặc tập khí, vĩnh đoạn chẳng sinh, biết được như thật.

Bốn lực vô uý:

1. Nhất thiết trí vô sở uý: Tức là Phật có nhất thiết trí, cho nên không có tâm sợ hãi.

2. Lậu tận vô sở uý: Tức là Phật đã đoạn sạch tất cả phiền não, cho nên chẳng có tâm sợ hãi.

3. Nói chướng đạo vô sở uý: Tức là Phật nói rõ với đại chúng, đủ thứ pháp chướng ngại Phật đạo, chẳng có tâm sợ hãi.

4. Nói đạo hết khổ vô sở uý: Tức là Phật nói rõ với đại chúng, đủ thứ đạo lý có thể diệt trừ khổ, chẳng có tâm sợ hãi.

Các Bồ Tát đó, dùng đủ thứ sự hiểu biết, đủ thứ đạo, đủ thứ môn, đủ thứ nhập vào, đủ thứ lý thú, đủ thứ tuỳ thuận, đủ thứ trí huệ, đủ thứ trợ đạo, đủ thứ phương tiện, đủ thứ tam muội. Nhập vào môn phương tiện biến thần thông của Phật nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật như vậy.

Các Bồ Tát đó, đều dùng đủ thứ sự hiểu biết, dùng đủ thứ đạo, dùng đủ thứ môn, dùng đủ thứ nhập vào, dùng đủ thứ lý thú, dùng đủ thứ tuỳ thuận, dùng đủ thứ trí huệ, dùng đủ thứ trợ đạo, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, dùng đủ thứ tam muội. Nhập vào pháp môn phương tiện

biển thần thông của Phật nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết cõi Phật như vậy.

Những gì là các thứ tam muội?

Đức Phật diễn nói đủ thứ những tam muội gì?

Đó là: Tam muội khắp trang nghiêm pháp giới. Tam muội chiếu khắp tất cả cảnh giới ba đời vô ngại. Tam muội trí quang minh pháp giới không khác biệt. Tam muội vào cảnh giới Như Lai không động chuyển. Tam muội chiếu khắp vô biên hư không. Tam muội vào lực Như Lai. Tam muội Phật vô uý dũng mãnh phấn tấn trang nghiêm.

Đó là: Tam muội khắp trang nghiêm pháp giới. Nhập vào tam muội nầy, thì hay khiến cho pháp giới khắp trang nghiêm vi diệu (tức cũng có nghĩa là tần thân hiện tịnh độ). Các tam muội dưới đây đều là nghĩa khác của tần thân đại dụng). Lại có tam muội chiếu khắp tất cả cảnh giới ba đời vô ngại. Lại có tam muội trí quang minh pháp giới không khác biệt. Lại có tam muội vào cảnh giới Như Lai không động chuyển. Lại có tam muội chiếu khắp vô biên hư không. Tam muội vào lực Như Lai. Lại có tam muội Phật vô uý dũng mãnh phấn tấn trang nghiêm.

Tam muội tất cả pháp giới triền chuyển tạng. Tam muội như mặt trăng

hiện khắp tất cả pháp giới dùng âm vô ngại đại khai diễn. Tam muội khắp thanh tịnh pháp quang minh. Tam muội lụa pháp vương tràng vô ngại. Tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới đều thấy tất cả biển chư Phật. Tam muội nơi tất cả thế gian đều hiện thân. Tam muội vào cảnh giới thân Như Lai không khác biệt. Tam muội tuỳ tất cả thế gian chuyển đại bi tạng.

Lại có tam muội tất cả pháp giới triền chuyển tạng. Lại có tam muội như mặt trăng hiện khắp tất cả pháp giới dùng đại âm thanh vô ngại đại khai diễn. Lại có tam muội khắp thanh tịnh pháp quang minh. Lại có tam muội lụa pháp vương tràng vô ngại. Lại có tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới đều thấy tất cả biển chư Phật. Lại có tam muội nơi tất cả thế gian đều hiện thân. Lại có tam muội vào cảnh giới thân Như Lai không khác biệt. Lại có tam muội tuỳ tất cả thế gian chuyển đại bi tạng.

Tam muội biết tất cả pháp không dấu vết. Tam muội biết tất cả pháp rốt ráo tịch diệt. Tam muội tuy không chỗ đắc mà hay biến hoá hiện khắp thế gian. Tam muội vào khắp tất cả cõi. Tam muội trang nghiêm tất cả cõi Phật thành Chánh Giác. Tam muội quán tất cả thế gian chủ sắc tướng

khác nhau. Tam muội quán cảnh giới tất cả chúng sinh không chướng ngại. Tam muội hay sinh ra mẹ tất cả Như Lai. Tam muội hay tu hành nhập vào đạo biển công đức tất cả chư Phật. Tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới xuất hiện thần biến hết thuở vị lai.

Lại có tam muội biết tất cả pháp không dấu vết, tức là:

"Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng".

"Các pháp từ xưa nay
Thường tự tướng tịch diệt
Không thể dùng lời nói".

Lại có tam muội biết tất cả pháp rốt ráo tịch diệt. Lại có tam muội tuy không chỗ đắc mà hay biến hoá hiện khắp thế gian. Lại có tam muội vào khắp tất cả cõi. Lại có tam muội trang nghiêm tất cả cõi Phật thành Chánh Giác. Lại có tam muội quán tất cả thế gian chủ sắc tướng khác nhau. Lại có tam muội quán cảnh giới tất cả chúng sinh không chướng ngại. Lại có tam muội hay sinh ra mẹ tất cả Như Lai. Lại có tam muội hay tu hành nhập vào đạo biển công đức tất cả chư Phật. Lại có tam muội trong mỗi mỗi cảnh giới xuất hiện thần biến hết kiếp thuở vị lai.

Tam muội vào biển bổn sự của tất cả Như Lai. Tam muội hết thuở vị lai hộ trì tất cả giống tánh Như Lai. Tam muội dùng

lực hiểu biết quyết định khiến tất cả biển cõi Phật hiện tại đều thanh tịnh. Tam muội trong một niệm chiếu khắp chỗ trụ của tất cả chư Phật. Tam muội vào bờ mé tất cả cảnh giới vô ngại. Tam muội khiến tất cả thế giới làm một cõi Phật. Tam muội xuất hiện tất cả thân biến hoá của Phật. Tam muội dùng trí vương kim cang biết tất cả biển các căn. Tam muội biết tất cả Như Lai đồng một thân. Tam muội biết tất cả pháp giới sở an lập đều trụ bờ mé tâm niệm.

Lại có tam muội vào biển bổn sự của tất cả Như Lai. Lại có tam muội hết thuở vị lai hộ trì tất cả giống tánh Như Lai. Lại có tam muội dùng lực hiểu biết quyết định khiến tất cả biển cõi Phật hiện tại đều thanh tịnh. Lại có tam muội trong một niệm chiếu khắp chỗ trụ của tất cả chư Phật. Lại có tam muội vào bờ mé tất cả cảnh giới vô ngại. Lại có tam muội khiến tất cả thế giới làm một cõi Phật. Lại có tam muội xuất hiện tất cả thân biến hoá của Phật. Lại có tam muội dùng trí vương kim cang biết tất cả biển các căn. Lại có tam muội biết tất cả Như Lai đồng một thân. Lại có tam muội biết tất cả pháp giới sở an lập đều trụ bờ mé tâm niệm.

Tam muội trong cõi nước rộng lớn nơi tất cả pháp giới thị hiện Niết Bàn. Tam

muội khiến trụ nơi tối thượng. Tam muội nơi tất cả cõi Phật hiện đủ thứ thân chúng sinh khác nhau. Tam muội vào khắp tất cả Phật trí huệ. Tam muội biết tánh tướng của tất cả pháp. Tam muội một niệm biết khắp pháp ba đời. Tam muội trong niệm niệm thân hiện khắp pháp giới. Tam muội dùng trí sư tử dũng mãnh biết tất cả Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp. Tam muội nơi cảnh giới tất cả pháp giới mắt huệ viên mãn. Tam muội dũng mãnh hướng về thập lực.

Lại có tam muội trong cõi nước rộng lớn nơi tất cả pháp giới, thị hiện Niết Bàn. Lại có tam muội khiến tất cả chúng sinh trụ nơi tối thượng. Lại có tam muội ở trong tất cả cõi Phật, hiện đủ thứ thân chúng sinh khác nhau. Lại có tam muội nhập vào khắp tất cả Phật trí huệ. Lại có tam muội biết tánh tướng của tất cả pháp. Lại có tam muội trong một niệm, biết khắp pháp ba đời. Lại có tam muội trong niệm niệm, thân hiện khắp pháp giới. Lại có tam muội dùng trí sư tử dũng mãnh, biết tất cả Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp. Lại có tam muội cảnh giới nơi tất cả pháp giới, mắt trí huệ viên mãn. Lại có tam muội dũng mãnh hướng về thập lực của Phật.

Tam muội phóng quang minh tất cả công đức viên mãn chiếu khắp thế gian. Tam muội tạng bất động. Tam muội nói một pháp vào khắp tất cả pháp. Tam muội nơi một pháp dùng tất cả lời nói âm thanh khác nhau giáo huấn giải thích. Tam muội diễn nói pháp không hai của tất cả chư Phật. Tam muội biết bờ mé ba đời vô ngại. Tam muội biết tất cả kiếp không khác biệt. Tam muội phương tiện vào thập lực vi tế. Tam muội nơi tất cả kiếp thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh không đoạn tuyệt. Tam muội thân hiện khắp mười phương.

Lại có tam muội phóng ra quang minh tất cả công đức viên mãn, chiếu khắp tất cả thế gian. Lại có tam muội tạng bất động. Lại có tam muội nói một pháp mà vào khắp tất cả pháp môn. Lại có tam muội nơi một pháp, dùng tất cả lời nói và âm thanh khác nhau để giáo huấn tất cả chúng sinh, vì chúng sinh giải thích. Lại có tam muội diễn nói pháp môn không hai của tất cả chư Phật. Lại có tam muội biết bờ mé ba đời chẳng có chướng ngại. Lại có tam muội biết tất cả kiếp không khác biệt. Lại có tam muội phương tiện chứng nhập thập lực vi tế của Phật. Lại có tam muội nơi tất cả kiếp thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh, không bao giờ không đoạn tuyệt. Lại có tam muội thân hiện khắp mười phương.

Tam muội nơi pháp giới tự tại thành Chánh Giác. Tam muội sinh tất cả thọ an ổn. Tam muội xuất hiện tất cả đồ trang nghiêm để trang nghiêm cõi hư không. Tam muội trong niệm niệm xuất hiện thân mây biến hoá đồng số chúng sinh. Tam muội Như Lai tịnh không nguyệt quang minh. Tam muội thường thấy tất cả Như Lai trụ hư không. Tam muội khai thị tất cả Phật trang nghiêm. Tam muội đèn chiếu sáng tất cả pháp nghĩa. Tam muội chiếu cảnh giới thập lực. Tam muội tất cả Phật tràng tướng ba đời.

Lại có tam muội nơi pháp giới tự tại thành tựu quả Phật. Lại có tam muội sinh tất cả thọ an ổn. Lại có tam muội xuất hiện tất cả đồ trang nghiêm để trang nghiêm cõi hư không. Lại có tam muội trong niệm niệm xuất hiện thân mây biến hoá đồng số chúng sinh. Lại có tam muội Như Lai tịnh không nguyệt quang minh. Lại có tam muội thường thấy tất cả Như Lai trụ hư không. Lại có tam muội khai thị tất cả Phật trang nghiêm. Lại có tam muội đèn chiếu sáng tất cả pháp nghĩa. Lại có tam muội chiếu cảnh giới thập lực. Lại có tam muội tất cả Phật tràng tướng ba đời.

Tam muội tất cả Phật một mật tạng. Tam muội trong niệm niệm chỗ làm đều rốt ráo. Tam muội vô tận phước đức tạng. Tam muội thấy vô biên cảnh giới Phật. Tam muội kiên trụ tất cả pháp. Tam muội hiện tất cả Như Lai biến hoá đều khiến thấy biết. Tam muội trong niệm niệm Phật nhựt thường xuất hiện. Tam muội trong một ngày đều biết hết thảy pháp ba đời. Tam muội phổ âm diễn nói tất cả pháp tánh tịch diệt. Tam muội thấy tất cả lực tự tại của Phật.

Lại có tam muội tất cả Phật một mật tạng. Lại có tam muội trong niệm niệm chỗ làm đều rốt ráo. Lại có tam muội vô tận phước đức tạng. Lại có tam muội thấy vô biên cảnh giới Phật. Lại có tam muội kiên trụ tất cả pháp. Lại có tam muội hiện tất cả Như Lai biến hoá đều khiến thấy biết. Lại có tam muội trong niệm niệm Phật nhựt thường xuất hiện. Lại có tam muội trong một ngày đều biết hết thảy pháp ba đời. Lại có tam muội phổ âm diễn nói tất cả pháp tánh tịch diệt. Lại có tam muội thấy tất cả lực tự tại của Phật.

Tam muội pháp giới khai phu liên hoa. Tam muội quán các pháp như hư không chẳng có trụ xứ. Tam muội biển

mười phương khắp vào một phương. Tam muội vào tất cả pháp giới không đáy nguồn. Tam muội tất cả biển pháp. Tam muội dùng thân tịch tĩnh phóng tất cả quang minh. Tam muội trong một niệm hiện tất cả thần thông đại nguyện. Tam muội tất cả thời, tất cả nơi thành Chánh Giác. Tam muội dùng một trang nghiêm vào tất cả pháp giới. Tam muội thân hiện khắp tất cả chư Phật.

Lại có tam muội pháp giới khai phu liên hoa. Lại có tam muội quán sát các pháp như hư không chẳng có trụ xứ. Lại có tam muội biển mười phương khắp vào một phương. Lại có tam muội vào tất cả pháp giới không đáy nguồn. Lại có tam muội tất cả biển pháp. Lại có tam muội dùng thân tịch tĩnh phóng tất cả quang minh. Lại có tam muội trong một niệm hiện ra tất cả thần thông biến hoá đại nguyện lực. Lại có tam muội tất cả thời tất cả nơi thành Chánh Giác. Lại có tam muội dùng một trang nghiêm vào tất cả pháp giới trang nghiêm. Lại có tam muội thân hiện khắp tất cả chư Phật.

Tam muội thần thông trí biết tất cả chúng sinh rộng lớn thù thắng. Tam muội trong một niệm thân đó khắp pháp giới. Tam muội hiện một thừa tịnh pháp giới.

Tam muội vào phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm. Tam muội trụ trì tất cả bánh xe Phật pháp. Tam muội dùng tất cả pháp môn trang nghiêm một pháp môn. Tam muội dùng lưới nhân đà la hạnh nguyện nhiếp tất cả cõi chúng sinh. Tam muội phân biệt tất cả thế giới môn. Tam muội ngồi hoa sen tự tại du bộ. Tam muội biết thần thông trí huệ của tất cả chúng sinh đủ thứ sự khác biệt.

Lại có tam muội thần thông trí biết tất cả chúng sinh rộng lớn thù thắng. Lại có tam muội trong một niệm thân đó đầy khắp pháp giới. Lại có tam muội hiện một thừa thanh tịnh pháp giới. Lại có tam muội chứng nhập phổ môn pháp giới thị hiện đại trang nghiêm. Lại có tam muội trụ trì tất cả bánh xe Phật pháp. Lại có tam muội dùng tất cả pháp môn trang nghiêm một pháp môn. Lại có tam muội dùng lưới nhân đà la hạnh nguyện để nhiếp tất cả cõi chúng sinh. Lại có tam muội phân biệt tất cả thế giới môn. Lại có tam muội ngồi hoa sen tự tại du bộ. Lại có tam muội biết thần thông trí huệ của tất cả chúng sinh đủ thứ sự khác biệt.

Tam muội khiến thân đó luôn hiện ở trước tất cả chúng sinh. Tam muội biết biển âm thanh lời lẽ khác nhau của tất cả chúng sinh. Tam muội biết trí huệ thần

thông khác nhau của tất cả chúng sinh. Tam muội tạng đại bi bình đẳng. Tam muội tất cả chư Phật vào bờ mé Như Lai. Tam muội quán sát nơi giải thoát sư tử tần thân của tất cả Như Lai.

Bồ Tát lại có tam muội khiến thân Ngài luôn hiện ra ở trước tất cả chúng sinh. Lại có tam muội biết biển âm thanh lời lẽ khác nhau của tất cả chúng sinh. Lại có tam muội biết trí huệ thần thông khác nhau của tất cả chúng sinh. Lại có tam muội tạng đại bi bình đẳng. Lại có tam muội tất cả chư Phật vào bờ mé Như Lai. Lại có tam muội quán sát nơi giải thoát sư tử tần thân của tất cả Như Lai.

Bồ Tát dùng các tam muội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, nhập vào Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm đầy khắp biển tam muội thần biến tất cả pháp giới.

Những vị đại Bồ Tát đó dùng các tam muội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, chứng nhập vào Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm đầy khắp biển tam muội thần biến tất cả pháp giới.

Các Bồ Tát đó, thảy đều đầy đủ đại trí thần thông, sáng suốt tự tại, trụ nơi các địa. Dùng trí rộng lớn, quán khắp tất cả.

Từ các trí huệ giống tánh mà sinh ra. Trí nhất thiết trí thường hiện ra ở trước, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh lìa màng ngu si.

Các Bồ Tát đó, thảy đều đầy đủ đại trí huệ thần thông, sáng suốt tự tại, trụ nơi các địa của Bồ Tát sở chứng. Các Ngài dùng trí huệ rộng lớn, quán sát khắp tất cả. Các Ngài từ trí huệ giống tánh của hết thảy tất cả Bồ Tát mà sinh ra. Trí huệ nhất thiết trí thường hiện ra ở trước, đắc được mắt trí huệ thanh tịnh lìa màng ngu si. Đoạn văn nầy là chỉ đức trí lập cao thâm của Bồ Tát.

Vì các chúng sinh làm Điều Ngự Sư, trụ chỗ bình đẳng của Phật. Nơi tất cả pháp chẳng có phân biệt, thấu đạt cảnh giới. Biết tánh các thế gian đều tịch diệt, không chỗ nương tựa. Đến khắp cõi nước tất cả chư Phật mà không chấp trước, đều quán sát tất cả các pháp mà không chỗ trụ, vào khắp cung điện tất cả diệu pháp mà không chỗ đến. Giáo hoá điều phục tất cả thế gian, khắp vì chúng sinh hiện nơi an ổn.

Các ngài vì hết thảy chúng sinh làm Điều Ngự Sư, trụ chỗ bình đẳng của Phật. Nơi tất cả pháp chẳng có phân

biệt, thấu rõ thông đạt cảnh giới. Lại biết biển tánh tất cả thế gian đều tịch diệt, không chỗ nương tựa. Các Ngài đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, giáo hoá chúng sinh mà không chấp trước. Các Ngài đều quán sát tất cả các pháp mà không chỗ trụ, do đó có câu: "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm". Các Ngài vào khắp cung điện tất cả diệu pháp mà không chỗ đến, giáo hoá điều phục tất cả hết thảy chúng sinh thế gian, khắp vì chúng sinh hiện cõi nước bình an. Đoạn văn nầy chỉ đức điều sinh vô nhiễm của Bồ Tát, tức cũng là tam luân nghiêm tịnh.

Trí huệ giải thoát làm sự tu hành, luôn dùng trí thân trụ bờ mé lìa tham. Vượt thoát các biển cõi, chỉ bày lý chân thật. Trí quang viên mãn, thấy khắp các pháp, trụ nơi tam muội, kiên cố bất động. Nơi các chúng sinh, luôn khởi đại bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn. Tất cả chúng sinh thảy đều như mộng. Tất cả Như Lai thảy đều như bóng. Tất cả lời nói thảy đều như vang. Tất cả các pháp thảy đều như hoá. Khéo hay tích tập hạnh nguyện thù thắng, trí huệ viên mãn, thanh tịnh khéo léo, tâm rất tịch tĩnh, khéo vào tất cả cảnh giới tổng trì. Đủ lực tam muội, dũng mãnh không khiếp nhược, đắc được mắt trí huệ

sáng suốt, trụ nơi pháp giới. Đến nơi tất cả pháp không chỗ đắc, tu tập biển đại trí không bờ mé. Đến được trí huệ Ba La Mật bờ bên kia rốt ráo, được Bát Nhã Ba La Mật nhiếp trì, dùng thần thông Ba La Mật vào khắp thế gian, nương tam muội Ba La Mật đắc được tâm tự tại.

Các Ngài dùng trí huệ giải thoát vì hết thảy chúng sinh nói pháp tu hành, các Ngài luôn dùng thân trí huệ trụ bờ mé lìa tham cầu. Vượt thoát tất cả biển cõi (cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới), vì chúng sinh chỉ bày đạo lý chân thật. Trí huệ quang minh của các Ngài viên mãn, thấy khắp tất cả pháp, trụ nơi tam muội, kiên cố bất động. Đối với tất cả chúng sinh, luôn khởi tâm đại bi. Biết các pháp môn thảy đều như huyễn, tất cả chúng sinh thảy đều như mộng, tất cả Như Lai thảy đều như bóng, tất cả lời nói thảy đều như vang, tất cả các pháp thảy đều như hoá. Các Ngài khéo hay tích tập hạnh nguyện thù thắng, trí huệ viên mãn, thanh tịnh khéo léo, trong tâm rất tịch tĩnh. Các Ngài khéo vào tất cả cảnh giới tổng trì (Đà la ni), đầy đủ lực tam muội, dũng mãnh tinh tấn hướng về trước không có tơ hào khiếp nhược. Chúng ta nên dùng bốn chữ "Dũng mãnh không sợ" để làm kim châm sự tu đạo. Các Ngài đắc được mắt đại trí huệ sáng suốt, trụ nơi pháp giới rộng lớn, mà đạt đến nơi tất cả pháp không chỗ đắc, tu tập biển đại trí huệ không bờ mé, đến được trí huệ Ba La Mật bờ bên kia rốt ráo. Các Ngài được Bát Nhã Ba La Mật đại trí huệ nhiếp trì, dùng thần thông Ba La Mật vào khắp tất cả thế gian,

nương tam muội Ba La Mật đắc được tâm tự tại. Đoạn văn nầy nói rõ đức thành tựu viên mãn các độ của các Bồ Tát.

Dùng trí không điên đảo, biết tất cả nghĩa. Dùng trí khéo phân biệt, khai thị pháp tạng. Dùng trí hiện rõ, huấn thích văn từ. Dùng đại nguyện lực, nói pháp vô tận. Dùng đại sư tử hống không sợ hãi, thường thích quán sát pháp không chỗ nương. Dùng mắt pháp thanh tịnh, quán khắp tất cả. Dùng trí nguyệt thanh tịnh, chiếu thế gian thành hoại. Dùng trí huệ quang, chiếu đế chân thật. Phước đức trí huệ như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Khéo quán các pháp, huệ căn tăng trưởng, dũng mãnh tinh tấn. Hàng phục chúng ma, vô lượng trí huệ, oai quang xí thạnh. Thân Ngài vượt thoát tất cả thế gian, đắc được trí huệ tất cả pháp không chướng ngại. Khéo hay ngộ hiểu bờ mé tận vô tận. Trụ nơi phổ tế, vào bờ mé chân thật. Quán trí vô tướng, thường hiện ra ở trước.

Các Ngài dùng trí huệ không điên đảo, biết được nghĩa lý tất cả các pháp. Dùng trí huệ phương tiện khéo léo phân biệt, khai thị tất cả pháp tạng. Dùng trí huệ hiện ra rất rõ ràng, dùng đủ thứ văn từ để giáo huấn giải thích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ dễ hiểu. Lại dùng nguyện lực rộng lớn, nói pháp đó vô cùng vô tận. Lại dùng đại sư tử hống không sợ hãi bất cứ gì hết, thường hoan hỉ quán sát pháp không chỗ nương tựa, mà chính mình kiên lập nên. Lại dùng mắt pháp thanh tịnh, quán sát khắp tất cả chúng sinh. Lại dùng trí nguyệt thanh tịnh, để chiếu sáng thành trụ hoại không bốn giai đoạn của thế gian. Lại dùng trí huệ quang, chiếu sáng đế lý chân thật. Các Ngài phước đức trí huệ kiên cố như núi kim cang, tất cả ví dụ không thể đến được. Các Ngài khéo quán sát các pháp, trí huệ căn tăng trưởng, dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả chúng ma. Vô lượng trí huệ, oai quang xí thạnh, thân của các Ngài đã vượt thoát tất cả thế gian, đắc được trí huệ tất cả pháp không chướng ngại. Các Ngài khéo ngộ hiểu bờ mé pháp môn rốt ráo cùng tận và không cùng tận. Các Ngài đều trụ nơi bờ mé khắp cùng, chứng nhập bờ mé chân thật, tức là chẳng có chút sự tạo tác nào, chẳng có chút hư nguỵ nào, tức là bản lai tự tại, không thêm tạo tác, không thêm tu học, đó tức là vào chân thật tế, đạt đến quả vị vô học. Chứng nhập bờ mé chân thật rồi, khế hợp với diệu quán sát trí vô tướng. Vô tướng tức là tức tướng chẳng phải tướng, tức tướng vô tướng, chẳng phải lìa khỏi tướng mà vô tướng, mà là ở tại tướng mà chẳng chấp tướng, tức tướng lìa tướng, nhập vào tam muội vô tướng. Khôi phục diệu quán sát trí, trí huệ nầy, thường thường hiện tiền, mà chẳng mất đi. Đoạn văn nầy là chỉ đức trí lực vô uý của Bồ Tát.

Khéo léo thành tựu các hạnh Bồ Tát. Dùng trí không hai biết các cảnh giới. Thấy khắp các cõi tất cả thế gian. Đến khắp tất cả cõi nước chư Phật. Đèn trí huệ viên mãn, nơi tất cả pháp, không bị ám chướng. Phóng quang minh pháp thanh tịnh, chiếu mười phương cõi, vì các thế gian làm ruộng phước chân thật. Nếu ai thấy, hoặc nghe được, sở nguyện đều viên mãn. Phước đức cao lớn, vượt các thế gian. Dũng mãnh không sợ hãi, phá tan các ngoại đạo, diễn nói tiếng vi diệu, khắp tất cả cõi.

Các Ngài dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để tu hành thành tựu các hạnh của Bồ Tát tu, tức cũng là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha. Dùng trí huệ vốn có, không chướng ngại, không phân biệt, chiếu rõ tất cả cảnh giới, giống như tấm gương, việc đến thì chiếu, việc đi thì ẩn, tất cả cảnh giới hiện tiền, người chuyển được cảnh giới, mà cảnh giới không chuyển được người. Người không thể tuỳ tánh chuyển, tánh phải tuỳ người chuyển, cho nên bất cứ là nghịch cảnh hay là thuận cảnh, đều phải như như bất động, không bị cảnh giới chuyển. Các Ngài chẳng những hiểu rõ pháp xuất thế gian, mà cũng hiểu rõ khắp các cõi tất cả thế gian, ví như cõi lành, cõi ác. Lại có thể đến khắp tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương. Trí huệ của các Ngài viên mãn quang minh giống như đèn

sáng. Đối với tất cả pháp của Phật nói, đều thấu rõ triệt để, không có chút vô minh ám chướng nào. Không có ám chướng tức cũng là phá vô minh, hiển pháp tánh. Các Ngài phóng quang minh pháp thanh tịnh, để chiếu sáng mười phương hết thảy các cõi, vì các chúng sinh thế gian làm ruộng phước chân thật, hay khiến cho chúng sinh thế gian tăng phước tăng huệ. Nếu có ai thấy vị Bồ Tát đó, hoặc nghe được danh hiệu của vị Bồ Tát đó, thì sở nguyện cầu của họ đều được toại tâm mãn nguyện, công chẳng luống mất. Phước đức của Bồ Tát rất sâu dày, vượt qua tất cả thế gian. Thế gian chẳng có người nào có thể so sánh với Bồ Tát. Dũng mãnh tinh tấn hướng về trước, không có tơ hào sợ hãi, chẳng giống như chúng ta, hôm nay sợ cái này, mai lại sợ cái kia, hôm nay sợ ma, ngày mai sợ Phật, ngày mốt sợ người, ngày kia lại sợ súc sinh, ngày nọ lại sợ đoạ địa ngục. Bồ Tát chẳng sợ gì hết, hay phá tan các ngoại đạo. Thế nào gọi là ngoại đạo? Ngoại đạo là cầu pháp ngoài tâm, chấp có, chấp không, Bồ Tát hay diễn nói pháp âm vi diệu, khắp cùng tất cả cõi Phật. Đoạn văn nầy nói về đức thành tựu hạnh xưa của Bồ Tát.

Thấy khắp chư Phật, tâm không nhàm đủ. Nơi pháp thân Phật, đã được tự tại. Tuỳ theo đáng được sự giáo hoá, mà vì họ hiện thân. Một thân đầy khắp tất cả cõi Phật.

Bồ Tát luôn luôn nhìn thấy khắp chư Phật mười phương ba đời, trong tâm không bao giờ cảm thấy nhàm chán, hoặc cảm giác thấy Phật đã đủ rồi, không còn muốn

thấy nữa, Bồ Tát không bao giờ có cảm giác đó. Lúc nào Ngài cũng chẳng có cảm giác nhàm đủ, cho nên Bồ Tát cũng có tâm tham, bất quá chẳng giống tâm tham của chúng ta. Tâm tham của Bồ Tát là tham thấy Phật, còn tâm tham của chúng ta là tham thấy tiền, có chút khác nhau tại chỗ nầy. Tuy có một chút khác nhau, nhưng "Sai một ly, đi ngàn dặm", cho nên mọi người phải đặc biết chú ý điểm nầy. Các đại Bồ Tát tức nhiên đối với Phật pháp không nhàm đủ, luôn luôn muốn gặp Phật. Đối với pháp thân của Phật, đã đắc được nhậm vận tự tại. Phàm là các Ngài đáng được sự giáo hoá chúng sinh nào, thì đều vì chúng sinh đó mà hiện thân thuyết pháp. Bồ Tát dùng một báo thân, có thể hiện thân đầy khắp tất cả cõi Phật. Đoạn văn nầy là chỉ đức pháp thân viên mãn của Bồ Tát.

Đã được tự tại, thần thông thanh tịnh. Ngồi thuyền đại trí, chỗ đến đều vô ngại. Trí huệ viên mãn, khắp cùng pháp giới. Ví như mặt trời mọc, chiếu khắp thế gian. Tuỳ tâm chúng sinh, hiện ra sắc tướng của Ngài. Biết căn tánh ưa muốn của các chúng sinh, nhập vào cảnh giới tất cả pháp vô tranh. Biết tánh các pháp không sinh, không khởi, hay khiến cho lớn nhỏ tự tại vào với nhau.

Bồ Tát đã đắc được sức thần thông tự tại thanh tịnh. Ngài ngồi thuyền đại trí huệ, chỗ đến đều vô ngại. Trí huệ

của Ngài cũng viên mãn, cho nên khắp cùng pháp giới. Ví như mặt trời mọc trong hư không, chiếu sáng khắp hết thảy chúng sinh thế gian. Tuỳ tâm niệm của chúng sinh, hiện ra sắc tướng của Ngài. Ngài biết căn tánh ưa muốn của các chúng sinh, cho nên Ngài nhập vào cảnh giới tất cả pháp vô tranh, luôn thuận chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ, Ngài với tất cả chúng sinh đều không tranh. Ngài biết tự tánh của tất cả các pháp không sinh, không diệt, Ngài hay khiến cho lớn nhỏ tự tại vào với nhau, lớn chẳng ngại nhỏ, nhỏ chẳng ngại lớn; lớn có thể vào nhỏ, mà không chướng ngại; nhỏ có thể vào lớn, cũng không chướng ngại, cho nên lớn nhỏ vào được với nhau.

Quyết rõ lý thú Phật địa thâm sâu, dùng câu vô tận nói nghĩa thâm sâu. Trong một câu, diễn nói tất cả biển Tu Đa La, đắc được thân đại trí huệ Đà La Ni. Phàm chỗ thọ trì, vĩnh viễn không quên mất. Một niệm nhớ được việc vô lượng kiếp, một niệm đều biết trí huệ của tất cả các chúng sinh ba đời. Luôn dùng tất cả môn Đà La Ni, diễn nói vô biên biển Phật pháp, thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thối chuyển, khiến cho các chúng sinh đều sinh trí huệ.

Bồ Tát có thể giải quyết rõ lý thú quả vị Phật thâm sâu, dùng câu vô cùng tận nói diệu nghĩa Phật pháp thâm

sâu. Trong một câu, thường diễn nói tất cả biển Kinh điển (Tu Đa La), tức cũng là:

"Một làm vô lượng
Vô lượng làm một.
Một gốc tán làm vạn thù
Vạn thù trở về một gốc".

Bồ Tát đắc được pháp thân đại trí huệ tổng trì (Đà La Ni). Phàm là chỗ Ngài thọ trì tất cả Phật pháp, vĩnh viễn không quên mất. Chẳng giống như chúng ta học Kinh, trải qua lâu ngày thì chẳng còn nhớ nữa, đọc tới, đọc lui, chẳng quên câu trước, thì quên câu sau, ở giữa cũng chẳng nhớ. Bồ Tát vĩnh viễn chẳng quên mất, ở trong một niệm, Ngài nhớ được sự việc trong vô lượng kiếp. Trong một niệm, Ngài đều biết trí huệ của tất cả các chúng sinh đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Hay dùng đại trí huệ bánh xe pháp để giáo hoá chúng sinh. Các vị đại Bồ Tát, luôn luôn dùng tất cả pháp môn tổng trì (Đà La Ni), diễn nói vô biên biển các Phật pháp và Kinh điển của Phật nói, lại thường luôn luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh không thối chuyển, lại hay khiến cho các chúng sinh đều sinh ra đại trí huệ. Đoạn văn nầy nói rõ đức biện tài tự tại của Bồ Tát.

Đắc được cảnh giới của Phật, trí huệ quang minh. Nhập vào nơi khéo thấy, tam muội thâm sâu. Vào tất cả pháp, không có bờ mé chướng ngại. Nơi tất cả pháp, trí huệ thù thắng tự tại. Tất cả cảnh giới, thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp mười

phương tất cả pháp giới, tuỳ theo phương sở thảy đều đi đến.

Các Ngài đều đắc được cảnh giới viên dung vô ngại của Phật, trí huệ quang minh, nhập vào định thâm sâu khéo thấy. Nhập vào tất cả pháp, không có bờ mé chướng ngại. Đối với tất cả pháp đều có trí huệ thù thắng nhậm vận tự tại. Tất cả cảnh giới đều thanh tịnh trang nghiêm. Vào khắp mười phương tất cả pháp giới, tuỳ theo phương sở thảy đều đi đến. Đoạn văn nầy nói đức tam muội thần biến của Bồ Tát.

Trong mỗi hạt bụi, hiện thành Chánh Giác. Nơi tánh vô sắc, hiện tất cả sắc. Dùng tất cả phương, khắp vào một phương.

Các Ngài ở trong mỗi hạt bụi đều hiện thành Phật. Nơi tánh vốn chẳng có sắc tướng, mà có thể thị hiện tất cả sắc tướng. Các Ngài hay dùng mười phương, khắp vào một phương, một phương lại vào khắp mười phương. Đoạn văn nầy nói rõ đức thành Đẳng Chánh Giác của Bồ Tát.

Các Bồ Tát đó, đầy đủ vô biên phước trí công đức tạng như vậy. Thường được chư Phật khen ngợi, dùng đủ thứ lời lẽ nói công đức của các Ngài, không thể nào nói hết được. Đều ở trong rừng Thệ Đa, thâm nhập biển công đức của Như Lai, đều thấy quang minh của Phật chiếu đến.

Các Bồ Tát đó, đầy đủ vô biên phước trí công đức tạng như ở trước đã nói. Thường được tất cả chư Phật mười phương tán thán khen ngợi, dùng đủ thứ lời lẽ nói công đức của Bồ Tát, cũng không thể nào nói hết được. Những vị đại Bồ Tát đó, đều ở lầu các báu trong rừng Thệ Đa, thâm nhập biển công đức của Như Lai, đều hợp với công đức của Phật mà làm một, thành tựu biển công đức. Các Ngài đều nhìn thấy quang minh của Phật chiếu đến tất cả đại chúng.

Bấy giờ, các Bồ Tát đắc được chánh pháp quang minh không nghĩ bàn, tâm đại hoan hỉ. Mỗi người nơi thân mình và dùng lầu các đủ thứ đồ trang nghiêm, thăng lên ngồi trên toà sư tử của mình. Tất cả vật khắp trong rừng Thệ Đa, đều hoá hiện đủ thứ mây đại trang nghiêm, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới.

Lúc đó, các đại Bồ Tát đều đắc được chánh pháp quang minh không thể nghĩ bàn, trong tâm rất hoan hỉ vui mừng. Mỗi vị Bồ Tát nơi thân của mình và dùng lầu các đủ thứ hết thảy đồ trang nghiêm, thăng lên ngồi trên toà sư tử của mình, đều đầy khắp trong rừng Thệ Đa. Mỗi một vật đều có hoá thân của các Ngài, hoá hiện đủ thứ mây đại trang nghiêm tốt đẹp, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới, chẳng những thế giới Ta Bà là như thế, mà mười phương thế giới khác cũng đều như thế.

Đó là: Trong niệm niệm phóng ra mây đại quang minh, đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.

Hiện ra mây tất cả linh báu ma ni, đầy khắp mười phương, vang ra âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi tất cả công đức của chư Phật ba đời.

Hiện ra mây vang ra tất cả âm nhạc, đầy khắp mười phương. Trong âm thanh diễn nói các nghiệp quả báo của tất cả chúng sinh.

Hiện ra mây đủ thứ hạnh nguyện sắc tướng của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, diễn nói hết thảy đại nguyện của các Bồ Tát.

Hiện ra mây tất cả tự tại biến hoá của Như Lai, đầy khắp mười phương, nói ra âm thanh lời nói của tất cả chư Phật Như Lai.

Hiện ra mây thân tướng tốt trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, đầy khắp mười phương, nói chư Phật Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp trong các cõi nước.

Hiện ra mây đạo tràng của Như Lai ba đời, đầy khắp mười phương, hiện ra công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác.

Hiện ra mây tất cả Long Vương, đầy khắp mười phương, mưa xuống tất cả các hương thơm.

Hiện ra mây thân tất cả chủ thế gian, đầy khắp mười phương, diễn nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Hiện ra mây tất cả báu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, đầy khắp mười phương, hiện ra tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Đó là trong mỗi niệm, đều phóng ra mây đại quang minh, đầy khắp mười phương, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ bỏ mê về giác, lìa khổ được vui. Lại hiện ra mây tất cả linh báu ma ni, đầy khắp mười phương, trong hư không vang ra âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi tất cả công đức của chư Phật đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai ba đời. Lại hiện ra mây vang ra tất cả âm nhạc, bao hàm hết thảy âm nhạc rất hay, đầy khắp mười phương. Trong diệu âm diễn nói các thứ nghiệp tạo ra và thọ lấy quả báo của tất cả chúng sinh. Nghĩa là nói các vị nên biết:

"Trồng nhân lành thì được quả lành
Trồng nhân ác thì được quả ác".

"Giết cha người ta, thì người ta cũng giết lại cha mình. Giết em người ta, thì người ta giết em mình". Bạn giết người, thì người cũng giết bạn. Hổ tương giết hại lẫn nhau, không khi nào chấm dứt. Trong hư không tự nhiên diễn nói diệu âm không thể nghĩ bàn đó, nói : "Bạn đừng hại người, thì người cũng sẽ không hại bạn". Lại hiện ra mây đủ thứ hạnh nguyện sắc tướng của tất cả Bồ Tát, cũng đầy khắp mười phương thế giới, diễn nói hết thảy đại nguyện của các Bồ Tát. Lại hiện ra mây tất cả tự tại biến hoá của Như Lai, đầy khắp mười phương thế giới, nói ra âm thanh lời nói của tất cả chư Phật Như Lai.

Các vị hãy nhìn xem, hết thảy Bồ Tát trong quá khứ phát ra đại nguyện, các nguyện lực đó đều tận hư không khắp pháp giới. Hôm nay ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm thành đạo, cũng có mấy vị phát nguyện, đó đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Lại hiện ra mây thân tướng tốt trang nghiêm của tất cả Bồ Tát, cũng đầy khắp mười phương thế giới, diễn nói chư Phật Như Lai xuất hiện ra đời thứ lớp trong các cõi nước. Lại hiện ra mây đạo tràng của Như Lai ba đời, cũng đầy khắp mười phương thế giới, thị hiện ra công đức trang nghiêm của tất cả Như Lai thành Đẳng Chánh Giác. Lại hiện ra mây tất cả Long Vương, cũng đầy khắp mười phương thế giới, mưa xuống tất cả các hương thơm. Lại hiện ra mây thân tất cả chủ thế gian, cũng đầy khắp mười phương, diễn nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền. Lại hiện ra mây tất cả báu trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, cũng đầy khắp mười phương, thị hiện ra tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Các Bồ Tát đó, nhờ đắc được pháp quang minh không nghĩ bàn, nên pháp như vậy, hiện ra mây trang nghiêm đại thần biến, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như thế.

Vì hết thảy các Bồ Tát đó, đều đắc được pháp quang minh không nghĩ bàn, nên pháp như vậy, xuất hiện ra mây trang nghiêm đại thần biến nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như thế.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nương thần lực của đức Phật, muốn thuật lại việc các thần biến ở trong rừng Thệ Đa, bèn quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cũng nương đại oai thần lực của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại oai thần lực của mười phương chư Phật, muốn tường thuật lại những việc tất cả các thần thông biến hoá ở trong rừng Thệ Đa, cho nên Ngài lại quán sát căn tánh của mười phương chúng sinh, dùng kệ để nói lại ý nghĩa trường hàng ở trên.

Ông nên quán rừng Thệ Đa nầy
Nhờ Phật oai thần rộng không bờ
Tất cả trang nghiêm đều thị hiện
Mười phương thế giới đều đầy khắp.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói: "Các vị đại Bồ Tát và tất cả chúng sinh vị lai, nên quán sát rừng Thệ Đa nầy, nhờ đại oai thần lực của Phật rộng lớn không có bờ mé, cho nên tất cả đồ trang nghiêm đều thị hiện. Chẳng những thế giới Ta Bà là như thế, mà mười phương thế giới cũng đều đầy khắp như vậy".

Mười phương tất cả các cõi nước
Vô biên phẩm loại đại trang nghiêm
Trong cảnh giới nơi các toà đó
Sắc tượng phân rõ đều hiển hiện.

Mười phương hết thảy tất cả cõi nước chư Phật, có vô lượng vô biên đủ thứ phẩm loại đại trang nghiêm thù thắng, trong cảnh giới nơi toà sư tử của đức Phật, hết thảy tất cả sắc tượng đều phân minh hiển hiện ra rõ ràng.

Từ lỗ lông các Phật tử hiện
Đủ thứ mây diệm báu trang nghiêm
Vang ra vi diệu âm Như Lai
Đầy khắp mười phương tất cả cõi.

Tất cả đại Bồ Tát và đệ tử Phật từ trong lỗ chân lông sinh ra, đủ thứ mây diệm báu trang nghiêm, ở trong hư không ở trong mây, phát ra âm thanh vi diệu của Như Lai, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật.

Trong cây hoa báu hiện thân đẹp
Thân đó sắc tướng đồng Phạm Vương
Từ thiền định dậy mà dảo bước

Tiến lùi oai nghi luôn tịch tĩnh.

Trong cây hoa báu đẹp, hiện ra thân sắc đẹp, thân tướng của Bồ Tát và Đại Phạm Thiên Vương như nhau, từ trong thiền định sinh ra, mà du hí mười phương. Ngài đi đến mười phương, hoặc tại bổn xứ bất động, nhưng oai nghi của Ngài luôn tịch tĩnh.

Trong mỗi lỗ lông của Như Lai
Thường hiện hoá thân khó nghĩ bàn
Đều như đại Bồ Tát Phổ Hiền
Đủ thứ các tướng đều trang nghiêm.

Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, luôn thị hiện thân biến hoá không thể nghĩ bàn. Đều giống như đại Bồ Tát Phổ Hiền hạnh nguyện, đủ thứ các tướng đều trang nghiêm tốt đẹp.

Trên rừng Thệ Đa trong hư không
Hết thảy trang nghiêm vang diệu âm
Khắp nói các Bồ Tát ba đời
Thành tựu tất cả biển công đức.

Trên rừng Thệ Đa trong hư không, hết thảy trang nghiêm đều phát ra âm thanh vi diệu, khắp diễn nói tất cả các Bồ Tát ba đời, thành tựu tất cả biển công đức.

Các cây báu trong rừng Thệ Đa
Cũng vang vô lượng diệu âm thanh
Diễn nói tất cả các quần sinh

Đủ thứ biển nghiệp đều khác biệt.

Tất cả cây báu đẹp ở trong rừng Thệ Đa, cũng vang ra vô lượng âm thanh vi diệu. Diễn nói hết thảy nghiệp của tất cả chúng sinh tạo ra, thọ đủ thứ quả báo, biển nghiệp đó đều khác nhau.

Hết thảy các cảnh giới trong rừng
Đều hiện các Như Lai ba đời
Mỗi mỗi đều khởi đại thần thông
Mười phương biển cõi số hạt bụi.

Hết thảy tất cả cảnh giới trong rừng Thệ Đa, đều thị hiện các Như Lai ba đời. Mỗi mỗi đều khởi đại thần thông biến hoá, có mười phương biển cõi nhiều như số hạt bụi.

Mười phương hết thảy các cõi nước
Tất cả biển cõi số hạt bụi
Đều vào trong lỗ lông Như Lai
Thứ lớp trang nghiêm đều hiện thấy.

Hết thảy tất cả cõi nước chư Phật mười phương, tất cả biển cõi nhiều như số hạt bụi, đều nhiếp vào trong lỗ chân lông của Phật. Sự trang nghiêm tốt đẹp đó, tất cả chúng sinh hiện tại đều nhìn thấy rõ.

Hết thảy trang nghiêm đều hiện Phật
Số đồng chúng sinh khắp thế gian
Mỗi mỗi đều phóng đại quang minh
Đủ thứ tuỳ tuyên hoá quần sinh.

Trong hết thảy sự trang nghiêm, đều hiện ra tượng Phật. Có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu tượng Phật, mà đầy khắp thế gian. Mỗi vị Phật đều phóng đại quang minh, đều quán căn cơ vì người nói pháp, tuỳ tuyên hoá quần sinh.

Hương diễm các báu và bảo tạng
Tất cả trang nghiêm mây thù diệu
Thảy đều rộng lớn đồng hư không
Đầy khắp mười phương các cõi nước.

Hết thảy các hương báu và hoa báu, cùng với tất cả tạng báu, tất cả trang nghiêm đều là mây thù thắng vi diệu. Hết thảy tất cả trang nghiêm, đều rộng lớn như hư không, mà đầy khắp mười phương tất cả cõi nước.

Mười phương ba đời tất cả Phật
Hết thảy trang nghiêm diệu đạo tràng
Ở trong cảnh giới vườn rừng nầy
Mỗi mỗi sắc tượng đều hiện rõ.

Mười phương tất cả chư Phật ba đời, hết thảy trang nghiêm diệu đạo tràng, ở trong cảnh giới rừng Thệ Đa nầy, hiển rõ thị hiện cảnh giới chư Phật mười phương.

Tất cả Phổ Hiền các Phật tử
Trăm ngàn biển kiếp cõi trang nghiêm
Số đó vô lượng đồng chúng sinh
Thảy đều thấy ở trong rừng nầy.

Tất cả các đệ tử Phật học tập Bồ Tát Phổ Hiền, trong trăm ngàn vạn biển kiếp quá khứ, đều trang nghiêm cõi nước chư Phật. Số lượng đó cũng nhiều như số chúng sinh, đều ở trong rừng Thệ Đa, hoàn toàn nhìn thấy được rất rõ ràng.

Bấy giờ, các Bồ Tát đó nhờ tam muội quang minh của Phật chiếu đến, lập tức vào được tam muội như vậy. Mỗi vị Bồ Tát đều đắc được môn đại bi, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, lợi ích an lạc tất cả chúng sinh.

Khi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói xong bài kệ ở trên rồi, thì những vị Bồ Tát đó, nhờ tam muội quang minh của Phật chiếu đến, đồng thời lập tức vào được tam muội như trên vừa nói. Mỗi vị Bồ Tát đều đắc được môn đại bi nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, dùng để lợi ích an lạc tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Bồ Tát, đều phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, đều hoá hiện ra các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thân hình tướng các Bồ Tát đó, như các ông vua thế gian. Hiện khắp trước

tất cả chúng sinh. Quang minh đó đầy khắp cùng mười phương pháp giới, đủ thứ phương tiện, giáo hoá điều phục.

Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của Bồ Tát, đều phóng ra quang minh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, đều hoá hiện ra các đại Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Thân hình và tướng mạo các Bồ Tát đó, như các ông vua thế gian. Hiện khắp trước tất cả chúng sinh. Quang minh đó và trí huệ đầy khắp cùng mười phương pháp giới, sau đó lại dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Hoặc hiện môn vô thường các cung điện trời, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn thọ sinh của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tu hành của tất cả Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn cảnh mộng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn đại nguyện của Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn chấn động thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn phân biệt

thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn hiện sinh thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện môn vô thường các cung điện trời, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Nghĩa là nói chư Thiên hưởng lạc thì không rốt ráo, đều là vô thường bại hoại. Hoặc thị hiện môn thọ sinh của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Chúng sinh sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, thọ sinh rồi, liền phải thọ chết. Hoặc thị hiện pháp môn tu hành của tất cả Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn cảnh mộng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn đại nguyện phát ra của Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn chấn động thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn phân biệt thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn hiện sinh thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn bố thí Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tất cả Như Lai tu các công đức đủ thứ khổ hạnh trì giới Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn nhẫn nhục Ba La

Mật cắt đứt chi thể, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn chuyên tu tinh tấn Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tất cả Bồ Tát tu các tam muội thiền định giải thoát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn Phật đạo viên mãn trí quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện môn bố thí Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tất cả Như Lai tu các công đức đủ thứ khổ hạnh trì giới Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật cắt đứt chi thể, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn chuyên tu tinh tấn Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tất cả Bồ Tát tu các tam muội thiền định giải thoát, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn Phật đạo viên mãn trí huệ quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn siêng cầu Phật pháp, vì một chữ, một câu, mà xả bỏ vô số thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn gần gũi tất cả chư

Phật thưa hỏi tất cả pháp, tâm không mỏi nhàm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn tuỳ các chúng sinh thời tiết ưa muốn, đi đến chỗ họ phương tiện thành thục, khiến cho họ trụ biển nhất thiết trí quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn siêng cầu Phật pháp, vì một chữ một câu, mà xả bỏ vô số thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn gần gũi tất cả chư Phật, cùng nhau thưa hỏi tất cả pháp, tâm không mỏi nhàm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn tuỳ thuận tất cả chúng sinh thời tiết ưa muốn, đi đến chỗ họ ở, phương tiện thành thục, khiến cho họ trụ biển nhất thiết trí huệ quang minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn hàng phục chúng ma, chế các ngoại đạo, hiển hiện Bồ Tát phước trí lực, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn hàng phục chúng ma, chế các ngoại đạo, hiển hiện Bồ Tát phước trí lực, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc hiện môn trí biết tất cả công xảo minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết

cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tất cả pháp khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết căn hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn trí minh biết đủ thứ nghiệp của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc hiện môn khai ngộ tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Hoặc thị hiện pháp môn trí biết tất cả công xảo minh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Công xảo minh là một trong năm minh, năm minh là:

1. Thanh minh.
2. Công xảo minh.
3. Y phương minh.
4. Nhân minh.
5. Nội minh.

Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tất cả pháp khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết tâm ưa thích của tất cả chúng sinh khác biệt, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết căn hạnh phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn trí minh, biết đủ thứ nghiệp của tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật. Hoặc thị hiện pháp môn khai ngộ tất cả chúng sinh, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật.

Môn phương tiện như vậy, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đi đến chỗ ở của tất cả chúng sinh mà thành thục họ.

Bồ Tát dùng pháp môn phương tiện, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật như vậy, đi đến chỗ ở của tất cả chúng sinh, để thành thục tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Đó là: Hoặc đến cung trời, hoặc đến cung rồng, hoặc đến cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già. Hoặc đến cung Phạm Vương, hoặc đến cung vua, hoặc đến cung vua

Diêm Ma, hoặc đến chỗ ở của súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục.

Các Ngài hoặc đến cung trời, hoặc đến cung rồng, hoặc đến cung Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già. Hoặc đến cung Phạm Vương, hoặc đến cung vua, hoặc đến cung vua Diêm Ma, hoặc đến chỗ ở của súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, chẳng chỗ nào mà chẳng hiện thân.

Dùng đại bi bình đẳng, đại nguyện bình đẳng, trí huệ bình đẳng, phương tiện bình đẳng, nhiếp các chúng sinh.

Các Ngài dùng tâm đại bi bình đẳng, đại nguyện lực bình đẳng, đại trí huệ bình đẳng, đại phương tiện bình đẳng, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Hoặc có người thấy rồi mà được điều phục. Hoặc có người nghe rồi mà được điều phục. Hoặc có người nghĩ nhớ mà được điều phục. Hoặc nghe được âm thanh mà điều phục. Hoặc nghe được danh hiệu mà điều phục. Hoặc thấy được viên quang mà điều phục. Hoặc thấy được lưới quang mà điều phục. Tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, đều đến chỗ họ, khiến cho họ được lợi ích.

Hoặc có chúng sinh thấy được cảnh giới nầy rồi, mà thân tâm được điều phục. Hoặc có chúng sinh nghe được âm thanh của những vị Phật Bồ Tát nầy rồi, mà được điều phục. Hoặc có chúng sinh nghĩ nhớ Phật Bồ Tát, mà được điều phục. Hoặc nghe được âm thanh của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc nghe được danh hiệu Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc thấy được viên quang của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Hoặc thấy được lưới quang của Phật Bồ Tát mà được điều phục. Bồ Tát đều tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà đến chỗ họ, khiến cho họ đắc được lợi ích.

Phật tử! Tất cả Bồ Tát tại rừng Thệ Đa nầy, vì muốn thành thục các chúng sinh, cho nên có lúc hiện xứ sở, có đủ thứ nghiêm sức trong các cung điện. Hoặc có lúc thị hiện ở lầu các báu trên toà sư tử, chúng hội đạo tràng cùng vây quanh, khắp cùng mười phương, đều khiến cho chúng sinh thấy được, mà cũng không lìa khỏi chỗ Như Lai trong rừng Thệ Đa nầy.

Các vị Phật tử! Tất cả Bồ Tát ở trong rừng Thệ Đa nầy, vì muốn thành thục hết thảy chúng sinh, cho nên có lúc thị hiện xứ sở, có đủ thứ nghiêm sức trong các cung điện. Hoặc có lúc thị hiện ở lầu các báu trên toà sư tử, tất cả chúng sinh trong đạo tràng cùng vây quanh, đầy khắp cùng mười phương, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được, mà cũng không lìa khỏi chỗ Như Lai trong rừng

Thệ Đa nầy. Đoạn nầy nói Bồ Tát chẳng lìa khỏi rừng Thệ Đa, bất động mà khắp cùng, phồn hưng mà luôn tĩnh, đâu chẳng lìa gốc, tuy du hành mười phương, cũng chẳng lìa khỏi bổn hội. Gốc ngọn sự lý, nên chẳng tức lìa.

Phật tử! Các Bồ Tát nầy, hoặc có lúc thị hiện vô lượng mây hoá thân. Hoặc hiện độc thân không bạn bè. Như là: Hoặc hiện thân Sa Môn, hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân khổ hạnh, hoặc hiện thân mập khoẻ, hoặc hiện thân y vương, hoặc hiện thân thương chủ, hoặc hiện thân tịnh mạng, hoặc hiện thân kỹ nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật.

Các vị Phật tử! Hết thảy tất cả Bồ Tát trong đạo tràng rừng Thệ Đa nầy, hoặc có lúc thị hiện vô lượng mây hoá thân. Hoặc hiện độc thân một mình tu hành, không bạn bè. Tức như là: Hoặc hiện thân Tỳ Kheo, thân Tỳ Kheo Ni. Hoặc hiện thân Bà La Môn, hoặc hiện thân tu khổ hạnh, hoặc hiện thân mập mạp khoẻ mạnh, hoặc hiện thân y vương, hoặc hiện thân thương chủ, hoặc hiện thân tu thanh tịnh, hoặc hiện thân làm nhà âm nhạc, hoặc hiện thân phụng sự chư Thiên, hoặc hiện thân công xảo kỹ thuật. Kinh văn ở dưới giảng về năm mươi ba vị thiện tri thức, đều thị hiện hoá thân trong đạo tràng rừng Thệ Đa. Các Ngài đều là ứng hoá thân của pháp thân Đại Sĩ.

Đi đến tất cả tụ lạc xóm làng, thành thị thủ đô, chỗ các chúng sinh.

Các Ngài đi đến tất cả tụ lạc, thôn xóm, làng ấp, thành thị, thủ đô, chỗ đủ thứ các chúng sinh ở, để vì tất cả chúng sinh thuyết pháp.

Tuỳ theo sự ứng hoá, dùng đủ thứ hình tướng, đủ thứ oai nghi, đủ thứ âm thanh, đủ thứ lời nói, đủ thứ trụ xứ. Nơi tất cả thế gian, giống như lưới Đế Thích, hành Bồ Tát hạnh.

Các Ngài tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, dùng đủ thứ hình tướng để giáo hoá tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ oai nghi để ảnh hưởng đến tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ âm thanh để cảm hoá tất cả chúng sinh. Dùng đủ thứ lời nói để khai đạo tất cả chúng sinh. Các Ngài lại thị hiện đủ thứ trụ xứ để giáo hoá tất cả chúng sinh. Trong tất cả thế gian, giống như lưới trời Đế Thích, quang minh chiếu sáng, lỗ lỗ thông với nhau, để tu hành Bồ Tát hạnh.

Hoặc nói tất cả công việc sự nghiệp của thế gian. Hoặc nói nhất thiết trí huệ đèn sáng thế gian. Hoặc nói tất cả chúng sinh nghiệp lực trang nghiêm. Hoặc nói mười phương cõi nước kiến lập các thừa vị.

Hoặc nói cảnh giới đèn trí huệ chiếu tất cả pháp.

Các Ngài hoặc diễn nói tất cả công việc sự nghiệp của thế gian, đây là công xảo minh trong ngũ minh. Hoặc diễn nói nhất thiết trí huệ, giống như đèn sáng chiếu thế gian. Hoặc diễn nói tất cả chúng sinh nghiệp lực trang nghiêm chúng sinh. Hoặc diễn nói mười phương cõi nước kiến lập các thừa vị. Hoặc diễn nói cảnh giới đèn trí huệ chiếu sáng tất cả các pháp.

Giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh, mà cũng chẳng lìa chỗ Như Lai trong rừng Thệ Đa nầy.

Các ngài giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh, mà cũng chẳng lìa khỏi chỗ Như Lai trong đạo tràng rừng Thệ Đa nầy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ lầu các Thiện Trụ đi ra.

Lúc đó, Pháp Vương tử Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ lầu các Thiện Trụ đi ra.

Với vô lượng Bồ Tát đồng hạnh, cùng với các vị Thần Kim Cang thường theo thị vệ. Các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sinh cúng dường chư Phật. Các Túc Hành Thần từ lâu đã phát thệ nguyện kiên cố

thường tuỳ tùng. Chủ Địa Thần thích nghe diệu pháp. Chủ Thuỷ Thần thường tu đại bi. Chủ Hoả Thần trí quang chiếu sáng. Chủ Phong Thần mão làm bằng ma ni. Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương. Chủ Dạ Thần chuyên cần trừ diệt vô minh đen tối. Chủ Trú Thần xiển minh Phật nhựt một lòng không lười. Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không. Chủ Hải Thần khắp độ chúng sinh vượt các biển cõi. Chủ Sơn Thần thường siêng tích tập căn lành trợ đạo hướng nhất thiết trí cao lớn như núi. Chủ Thành Thần thường siêng thủ hộ tâm thành bồ đề của tất cả chúng sinh. Các đại Long Vương thường thủ hộ vô thượng pháp thành trí nhất thiết trí. Các Dạ Xoa Vương thường siêng thủ hộ tất cả chúng sinh. Càn Thát Bà Vương thường khiến chúng sinh tăng trưởng hoan hỉ. Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt các cõi ngạ quỷ. Ca Lâu La Vương luôn nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi các

biển cõi. A Tu La Vương nguyện được thành tựu thân các Như Lai cao xuất thế gian. Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỉ cúi đầu cung kính. Các Đại Thiên Vương thường nhàm sinh tử luôn thích thấy Phật. Các Đại Phạm Vương tôn trọng đức Phật tán thán cúng dường.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đồng tử với vô lượng Bồ Tát đồng hạnh, cùng với tất cả các vị thiện Thần Kim Cang thường theo thị vệ. Lại có các Thân Chúng Thần khắp vì chúng sinh cúng dường chư Phật. Có các Túc Hành Thần từ lâu đã phát thệ nguyện kiên cố thường thường tuỳ tùng trái phải. Có Chủ Địa Thần quản lý đất đai thích nghe diệu pháp. Có Chủ Thuỷ Thần thường thường tu đại bi tâm. Có Chủ Hoả Thần quản lý lửa trí quang chiếu sáng. Có Chủ Phong Thần quản lý gió mão làm bằng ma ni. Có Chủ Phương Thần minh luyện tất cả nghi thức mười phương, thấu rõ tất cả nghi thức. Có Chủ Dạ Thần chuyên cần trừ diệt vô minh đen tối, Chủ Dạ Thần không nhất định chỉ quản lý đen tối, Ngài còn phải phá trừ đen tối của chúng sinh. Có Chủ Trú Thần xiển minh Phật nhựt một lòng không lười biếng. Có Chủ Không Thần trang nghiêm pháp giới tất cả hư không. Có Chủ Hải Thần khắp độ tất cả chúng sinh, vượt qua các biển cõi. Có Chủ Sơn Thần thường siêng tích tập căn lành trợ đạo hướng nhất thiết trí cao lớn như núi. Có Chủ Thành Thần thường siêng thủ hộ tâm thành bồ đề của tất cả chúng sinh. Có các đại Long Vương thường thủ hộ vô thượng pháp thành trí nhất thiết

trí. Có các Dạ Xoa Vương thường siêng thủ hộ tất cả chúng sinh. Có Càn Thát Bà Vương thường khiến chúng sinh tăng trưởng hoan hỉ. Có Cưu Bàn Trà Vương thường siêng trừ diệt các cõi ngạ quỷ. Có Ca Lâu La Vương luôn nguyện cứu giúp tất cả chúng sinh thoát khỏi các biển cõi. Có A Tu La Vương nguyện được thành tựu thân các Như Lai cao xuất thế gian. Có Ma Hầu La Già Vương thấy Phật hoan hỉ cúi đầu cung kính. Có các Đại Thiên Vương thường nhàm lìa sinh tử, luôn thường ưa thích thấy Phật.

Chúng ta chẳng giác ngộ, ở trên thế gian nầy, cứ chạy theo tư tưởng điên đảo, mà tạo ra biết bao tội nghiệp, chẳng nhàm lìa sinh tử. Có các Đại Phạm Vương tôn trọng đức Phật tán thán cúng dường. Đoạn văn nầy là chỉ rõ Bát Nhã dẫn vạn hạnh, tuỳ mỗi loại, đều có nhiều chúng.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các chúng Bồ Tát, công đức trang nghiêm như vậy, ra khỏi trụ xứ của mình, đi đến chỗ đức Phật, đi vòng bên phải đức Thế Tôn, trải qua vô lượng vòng. Dùng các đồ cúng, dâng lên đủ thứ sự cúng dường. Cúng dường xong rồi, lui ra đi về hướng nam, đến nơi nhân gian.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các chúng Bồ Tát công đức trang nghiêm như vậy, ra khỏi trụ xứ của mình ở (tức nương Phật pháp giới lưu, biểu thuyết pháp vậy), đi đến đạo tràng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi vòng bên phải đức Thế Tôn, trải qua vô lượng vòng. Sau đó dùng đủ thứ đồ cúng dường, dâng lên cúng dường đức Phật Thích Ca

Mâu Ni. Cúng dường xong rồi, bèn lui ra đi về hướng nam, đến nơi nhân gian.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất nương thần lực của đức Phật, thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, ra khỏi rừng Thệ Đa, đi về phương nam, du hành nơi nhân gian, bèn nghĩ như vầy: Nay tôi nên cùng với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đi về phương nam.

Lúc đó, tôn giả đại trí Xá Lợi Phất nương đại oai thần lực của đức Phật, thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi với các Bồ Tát chúng hội trang nghiêm, đi ra khỏi rừng Thệ Đa, đi về phương nam, du hành nơi nhân gian, Ngài bèn nghĩ như vầy: "Nay tôi nên cùng với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đi về phương nam"!

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất với sáu ngàn vị Tỳ Kheo vây quanh trước sau, ra khỏi chỗ ở của mình. Đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ chân Phật, bạch đức Thế Tôn ý định của mình, đức Thế Tôn hứa khả. Đi nhiễu bên phải đức Thế Tôn ba vòng, lui ra mà đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất với sáu ngàn vị Tỳ Kheo vây quanh trước sau, ra khỏi chỗ ở của mình. Đi đến đạo

tràng của đức Phật, đảnh lễ chân Phật, bạch đức Thế Tôn ý định của mình. Đức Phật nghe rồi, bèn hứa khả thỉnh cầu của Ngài. Ngài Xá Lợi Phất đi nhiễu bên phải đức Thế Tôn ba vòng, từ từ lui ra mà đi, đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Đoạn văn nầy nói "Ra khỏi chỗ mình ở", là chỉ hàng nhị thừa bỏ tiểu mà hướng đại.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó, đều ở chung với Ngài Xá Lợi Phất, xuất gia chưa bao lâu. Đó là: Tỳ Kheo Hải Giác, Tỳ Kheo Thiện Sanh, Tỳ Kheo Phước Quang, Tỳ Kheo Đại Đồng Tử, Tỳ Kheo Điển Sanh, Tỳ Kheo Tịnh Hạnh, Tỳ Kheo Thiên Đức, Tỳ Kheo Quân Huệ, Tỳ Kheo Phạm Thắng, Tỳ Kheo Tịch Huệ, có sáu ngàn vị Tỳ Kheo như vậy. Đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết rộng lớn, mắt tin sáng suốt, tâm lượng rộng lớn, quán cảnh giới của Phật, rõ bản tánh của pháp, lợi ích chúng sinh. Thường thích siêng cầu công đức của chư Phật, đều được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thuyết pháp giáo hoá mà thành tựu.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó (biểu thị sáu căn tánh tịnh, nên có thể vào pháp giới), đều ở chung với Ngài Xá Lợi Phất (biểu thị quyền tiểu cùng ở với nhau), các Ngài xuất

gia chưa được bao lâu (biểu thị chứng thật tế, dễ quay về). Đó là: Tỳ Kheo Hải Giác, Tỳ Kheo Thiện Sanh, Tỳ Kheo Phước Quang, Tỳ Kheo Đại Đồng Tử, Tỳ Kheo Điển Sanh, Tỳ Kheo Tịnh Hạnh, Tỳ Kheo Thiên Đức, Tỳ Kheo Quân Huệ, Tỳ Kheo Phạm Thắng, Tỳ Kheo Tịch Huệ, có sáu ngàn vị Tỳ Kheo như vậy. Các Ngài đều đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trồng sâu căn lành, sức hiểu biết của các Ngài rất rộng lớn, tâm tin của các Ngài rất sáng suốt, tâm lượng của các Ngài rộng lớn, có thể quán sát minh bạch cảnh giới của Phật, thấu rõ bản tánh của pháp, lợi ích tất cả chúng sinh. Thường thích siêng cầu công đức của chư Phật, các Ngài đều được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thuở xưa thuyết pháp giáo hoá mà thành tựu.

Tỳ Kheo có năm nghĩa:

1. Bố ma: Khi xuất gia, cung ma chấn động.

2. Khất sĩ: Dưới xin thức ăn của cư sĩ để nuôi sắc thân, trên cầu pháp của Phật để nuôi pháp thân.

3. Tịnh giới trì giới: Nhập vào Tăng đoàn, phải giữ giới.

4. Tịnh mạng: Tức thọ giới rồi, khởi ba nghiệp, vì không tham nên chẳng nương vào tham tà nuôi mạng sống.

5. Phá ác: Nương vào Thánh đạo, phá diệt các ác phiền não.

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất đang đi giữa đường, quán các Tỳ Kheo, bảo Tỳ Kheo Hải Giác rằng: Hải Giác! Ông hãy quán sát thân thanh tịnh của Bồ Tát Văn

Thù Sư Lợi, tướng tốt trang nghiêm, tất cả trời người không thể nghĩ bàn được.

Ông hãy quán sát viên quang chiếu sáng, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm hoan hỉ.

Ông hãy quán lưới quang trang nghiêm của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sinh.

Ông hãy quán sát chúng hội đầy đủ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đều là căn lành thuở xưa của Bồ Tát nhiếp thọ.

Ông hãy quán sát con đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trái phải tám bước, bằng phẳng trang nghiêm.

Ông hãy quán sát chỗ ở của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp vòng mười phương, thường có đạo tràng chuyển theo.

Ông hãy quán sát đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm, trái phải hai bên, đều có kho tàng dưới lòng đất, đủ thứ châu báu, tự nhiên trồi lên.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đã từng cúng dường Phật, do căn lành đó, trong tất cả cây cối, đều hiện ra tạng báu trang nghiêm.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, các ông vua thế gian, mưa xuống đồ trang nghiêm, đảnh lễ cung kính, dâng lên cúng dường.

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khi tất cả mười phương chư Phật Như Lai sắp thuyết pháp, thì đều phóng tướng hào quang trắng giữa lông mày, chiếu đến thân Ngài, từ trên đỉnh nhập vào.

Khi sáu ngàn vị Tỳ Kheo đi về phương nam, thì tôn giả Xá Lợi Phất đang đi giữa đường, bèn quán các Tỳ Kheo, sau đó bảo Tỳ Kheo Hải Giác rằng: "Hải Giác! Ông hãy quán sát thân thanh tịnh của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tướng tốt quang minh, vô lượng trang nghiêm, tất cả chư Thiên, loài người không thể nghĩ bàn được (đây là thắng đức thân tướng).

Ông hãy quán sát viên quang phóng ra chiếu sáng, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm hoan hỉ (đây là thắng đức thường quang).

Ông hãy quán lưới quang trang nghiêm của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, hay trừ diệt vô lượng khổ não của chúng sinh (đây là thắng đức phóng quang).

Ông hãy quán sát chúng hội đầy đủ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đó đều là căn lành thuở xưa của Bồ Tát nhiếp thọ (đây là thắng đức chúng hội).

Ông hãy quán con đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, trái phải tám bước, đều bằng phẳng trang nghiêm (đây là thắng đức đi đường, cũng biểu thị thường nương Bát Chánh Đạo mà tu hành).

Ông hãy quán sát chỗ ở của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp vòng mười phương, thường có đạo tràng chuyển theo (đây là thắng đức trụ xứ, dở chân hạ chân, đều có đạo tràng, chuyển theo tâm).

Ông hãy quán sát đường đi của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đầy đủ vô lượng phước đức trang nghiêm, trái phải hai bên, đều có kho tàng dưới lòng đất, đủ thứ châu báu, tự nhiên trồi lên (đây là thắng đức phước nghiêm, thường quán có, không hai bên, tâm địa đủ Như Lai tạng, hằng sa vạn đức, vô tâm quên chiếu, nhậm vận tịch tri mà hiển hiện).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đã từng cúng dường Phật, do căn lành đó, trong tất cả cây cối, đều hiện ra tạng báu trang nghiêm (đây là thắng đức rừng cây, cây lập vạn hạnh, nghiêm pháp thể).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, các ông vua thế gian, mưa xuống đồ trang nghiêm, đảnh lễ cung kính, dâng lên cúng dường (đây là thắng đức tự tại, nơi ta không ta, đắc được hiểu không hai, trong chủ tự tại, là tối tôn).

Ông hãy quán sát Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khi tất cả mười phương chư Phật Như Lai sắp thuyết pháp, thì đều phóng tướng hào quang trắng giữa lông mày, chiếu đến

thân Ngài, từ trên đỉnh nhập vào (đây là thắng đức thượng nhiếp, có hai ý nghĩa:

1. Tâm thường thượng nhiếp các Phật pháp.

2. Biểu thị chư Phật hiển dương, đều nương Bát Nhã, rốt ráo đến nơi nhất thiết trí).

Bấy giờ, tôn giả Xá Lợi Phất vì các Tỳ Kheo, tán thán khen ngợi, khai thị diễn nói Văn Thù Sư Lợi đồng tử, có vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, tôn giả Xá Lợi Phất vì các Tỳ Kheo, tán thán khen ngợi, khai thị diễn nói, Văn Thù Sư Lợi đồng tử, có vô lượng công đức đầy đủ trang nghiêm như vậy.

Các Tỳ Kheo đó nghe nói như vậy rồi, tâm ý thanh tịnh, tin hiểu kiên cố, vui mừng nhảy nhót, không tự kiềm chế được, hình thể nhẹ nhàng, các căn vui vẻ, sầu khổ đều trừ diệt, cấu chướng đều sạch. Thường thấy chư Phật, cầu chánh pháp thâm sâu, đủ Bồ Tát căn, được Bồ Tát lực, đại bi đại nguyện, đều tự sinh ra, vào nơi cảnh giới các độ thâm sâu. Biển chư Phật mười phương thường hiện ra ở trước, nơi nhất thiết trí sinh niềm tin ưa thích thâm sâu.

Sáu ngàn vị Tỳ Kheo đó nghe tôn giả Xá Lợi Phất khai thị tán thán như vậy rồi, tâm ý đều thanh tịnh, tâm tin và sự hiểu biết kiên cố, đều hoan hỉ vui mừng nhảy nhót, không tự kiềm chế được, hình thể của các Ngài nhẹ nhàng, các căn vui vẻ, sầu khổ đều trừ diệt, cấu chướng đều sạch hết. Các Ngài thường thấy tất cả chư Phật, thâm thiết tìm cầu chánh pháp, đầy đủ căn cơ Bồ Tát, đắc được Bồ Tát lực, tâm đại bi đại nguyện, đều tự sinh ra. Chứng nhập nơi cảnh giới lục độ thâm sâu. Biển chư Phật mười phương thường hiện ra ở trước các Ngài, các Ngài đối với nhất thiết trí đều sinh khởi niềm tin và ưa thích thâm sâu.

Liền bạch tôn giả Xá Lợi Phất rằng: Xin đại sư hãy dẫn chúng con đến chỗ người thù thắng đó.

Bấy giờ, Xá Lợi Phất với các Tỳ Kheo cùng đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đến rồi bạch với nhân giả rằng: Các Tỳ Kheo nầy muốn được gặp Ngài.

Các vị Tỳ Kheo liền bạch với tôn giả Xá Lợi Phất rằng: "Chúng con xin đại sư hãy dẫn chúng tôi đến chỗ người tối thù thắng đó". Lúc đó, Xá Lợi Phất liền cùng với các Tỳ kheo đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đến rồi bạch với nhân giả rằng: "Nhân giả! Sáu ngàn vị Tỳ Kheo nầy đều muốn được lễ lạy Ngài, hầu hạ Ngài".

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử có vô lượng Bồ Tát tự tại vây quanh, với đại

chúng đó, như voi chúa quay mình, nhìn các Tỳ Kheo.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử có vô lượng Bồ Tát tự tại vây quanh Ngài, Ngài cùng với tất cả đại chúng đó, như voi chúa quay mình, nhìn tất cả các Tỳ Kheo.

Lúc đó, các Tỳ Kheo đảnh lễ chân Ngài, chắp tay cung kính, bạch rằng: Chúng con nay được gặp Ngài, cung kính lễ bái, và hết thảy tất cả những căn lành khác. Xin nguyện nhân giả Văn Thù Sư Lợi, hoà thượng Xá Lợi Phất, Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, thảy đều chứng biết. Như sắc thân của Ngài được như vậy, âm thanh như vậy, tướng tốt như vậy, tự tại như vậy, nguyện cho chúng con tất cả đều sẽ đắc được đầy đủ.

Lúc đó, tất cả các vị Tỳ Kheo đảnh lễ chân Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chắp tay cung kính, bạch rằng: "Chúng con nay được gặp Ngài, cung kính lễ bái Bồ Tát, chúng con đem hết thảy tất cả những căn lành, một lòng hy vọng Ngài Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, hoà thượng Xá Lợi Phất của chúng con, và đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, thảy đều chứng minh cho chúng con. Chúng con hết thảy tất cả đều cúng dường cho nhân giả, như hiện tại sắc thân của Ngài được như vậy, âm thanh của Ngài như vậy, trí

huệ quang minh tướng tốt của Ngài như vậy, tự tại của Ngài như vậy, nguyện cho chúng con tất cả đều sẽ đắc được đầy đủ như vậy.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Tỳ Kheo rằng: Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu mười pháp hướng về đại thừa, thì sớm sẽ vào Như Lai địa, hà huống là Bồ Tát địa.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi bảo các Tỳ Kheo rằng: Các Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, thành tựu mười pháp hướng về đại thừa, thì sớm sẽ vào bậc Như Lai mà thành Phật, hà huống là đắc được quả vị Bồ Tát?

Những gì là mười? Đó là: Tích tập tất cả căn lành, tâm không nhàm mỏi. Thấy tất cả chư Phật hầu hạ cúng dường, tâm không nhàm mỏi. Cầu tất cả Phật pháp, tâm không nhàm mỏi. Tu hành tất cả Ba La Mật, tâm không nhàm mỏi. Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội, tâm không nhàm mỏi. Thứ lớp vào tất cả ba đời, tâm không nhàm mỏi. Khắp nghiêm tịnh mười phương cõi Phật, tâm không nhàm mỏi. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, tâm

không nhàm mỏi. Nơi tất cả cõi trong tất cả kiếp thành tựu Bồ Tát hạnh, tâm không nhàm mỏi. Vì thành thục tất cả chúng sinh, nên tu hành các Ba La Mật, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, thành tựu một lực của Như Lai. Như vậy thứ lớp vì thành thục tất cả cõi chúng sinh, thành tựu tất cả lực của Như Lai, tâm không nhàm mỏi.

Những gì là mười pháp đắc được bậc Như Lai và bậc Bồ Tát? Đó là:

1. Tích tập tất cả căn lành, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

2. Thấy tất cả chư Phật, hầu hạ cúng dường tất cả chư Phật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

3. Cầu tất cả Phật pháp, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

4. Tu hành tất cả pháp môn Ba La Mật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

5. Thành tựu tất cả Bồ Tát tam muội, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

6. Thứ lớp vào tất cả ba đời, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

7. Khắp nghiêm tịnh mười phương cõi Phật, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

8. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

9. Nơi tất cả cõi Phật, trong tất cả kiếp, thành tựu Bồ Tát hạnh, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

10. Vì thành thục tất cả chúng sinh, nên tu hành các Ba La Mật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, thành tựu một lực của Như Lai. Như vậy thứ lớp vì thành thục tất cả cõi chúng sinh, thành tựu tất cả lực của Như Lai, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

Mười pháp ở trên là nói không nhàm mỏi. Vì pháp môn vô tận, chúng sinh vô tận, nếu thủ lấy tướng mà tu, thì nhiều đời nhàm mỏi, nhàm liền thối đoạ. Hàng nhị thừa nếu không thích thấy mà tu, thì không nhàm mỏi, không nhàm mỏi thì cách quả Phật không bao xa.

Tỳ Kheo! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu tin sâu, phát mười thứ tâm không nhàm mỏi nầy, thì sẽ nuôi lớn tất cả căn lành. Xả lìa tất cả các cõi sinh tử. Vượt qua tất cả giống tánh thế gian. Chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Sinh vào nhà tất cả Như Lai. Đủ tất cả Bồ Tát nguyện. Học tập tất cả công đức Như Lai. Tu hành tất cả các hạnh Bồ Tát. Đắc được Như Lai lực. Hàng phục chúng ma và các ngoại đạo. Cũng diệt trừ tất cả phiền não. Nhập vào Bồ Tát địa, gần Như Lai địa.

Tỳ Kheo! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, thành tựu tâm tin sâu rộng, phát mười thứ tâm không nhàm mỏi nầy, thì sẽ dưỡng lớn tất cả căn lành. Xả lìa tất cả các cõi sinh tử. Vượt qua được tất cả giống tánh thế gian. Chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Được sinh vào nhà tất cả Như Lai. Được đầy đủ tất cả Bồ Tát đại nguyện. Học tập tất cả công đức của Như Lai. Tu hành tất cả các hạnh Bồ Tát tu. Đắc được Như Lai lực. Hàng phục chúng ma và các ngoại đạo, cũng diệt trừ được tất cả phiền não. Nhập vào Bồ Tát địa, gần Như Lai địa, tương lai sớm sẽ thành tựu quả vị Phật.

Bấy giờ, các Tỳ Kheo nghe pháp nầy rồi, liền đắc được tam muội tên là Vô ngại nhãn, thấy tất cả cảnh giới của Phật.

Lúc đó, các Tỳ Kheo nghe pháp nầy rồi, liền đắc được tam muội tên là Vô ngại nhãn, thấy được tất cả cảnh giới của Phật.

Vì đắc được tam muội nầy, nên đều thấy mười phương vô lượng vô biên tất cả thế giới chư Phật Như Lai, và hết thảy đạo tràng chúng hội của các Ngài. Cũng đều thấy hết thảy chúng sinh tất cả các cõi mười phương thế giới đó. Cũng đều thấy đủ thứ sự khác biệt tất cả thế giới đó. Cũng đều thấy hết thảy hạt bụi tất cả thế giới đó.

Cũng đều thấy tất cả chúng sinh ở cung điện trong các thế giới đó, dùng đủ thứ báu để trang nghiêm.

Các Tỳ Kheo vì đắc được tam muội nầy rồi, nên đều thấy được mười phương vô lượng vô biên tất cả thế giới chư Phật Như Lai, và hết thảy đạo tràng chúng hội của các Ngài. Đồng thời cũng đều thấy hết thảy chúng sinh tất cả các cõi mười phương thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy đủ thứ sự khác biệt tất cả thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy hết thảy hạt bụi tất cả thế giới đó. Đồng thời cũng đều thấy tất cả chúng sinh ở cung điện trong các thế giới đó, dùng đủ thứ báu để trang nghiêm. Đoạn văn nầy là nói thiên nhãn thông trong tam muội.

Và cũng nghe đủ thứ lời nói của chư Phật Như Lai đó diễn nói các pháp, văn từ dạy dỗ giải thích, thảy đều hiểu rõ.

Và cũng nghe đủ thứ lời nói của chư Phật Như Lai đó diễn nói các pháp, văn từ dạy dỗ giải thích, thảy đều hiểu rõ. Đoạn văn nầy nói thiên nhĩ thông trong tam muội.

Cũng quán sát được các căn tâm ưa muốn của tất cả chúng sinh trong thế giới đó.

Lại cũng quán sát được các căn và tâm ưa muốn của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Đoạn văn nầy nói tha tâm thông trong tam muội.

Cũng nghĩ nhớ được trước sau mười đời của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được sự việc mười kiếp quá khứ và vị lai trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được việc mười đời bổn sanh, mười đời thành Chánh Giác, mười thứ chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài của các Như Lai đó.

Lại cũng nghĩ nhớ được nhân duyên trước sau mười đời của tất cả chúng sinh trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được sự việc mười kiếp quá khứ và vị lai trong thế giới đó. Cũng nghĩ nhớ được việc mười đời bổn sanh, việc mười đời thành Chánh Giác, mười thứ chuyển pháp luân, mười thứ thần thông, mười thứ thuyết pháp, mười thứ giáo giới, mười thứ biện tài của các Như Lai đó. Đoạn văn nầy nói túc mạng thông trong tam muội.

Lại liền thành tựu mười ngàn tâm bồ đề, mười ngàn tam muội, mười ngàn Ba La Mật, thảy đều thanh tịnh. Đắc được đại trí huệ, quang minh viên mãn. Đắc được mười thần thông Bồ Tát, mềm mại vi diệu. Trụ tâm Bồ Tát, kiên cố bất động.

Lại liền thành tựu mười ngàn tâm bồ đề, mười ngàn tam muội, mười ngàn pháp môn Ba La Mật, tất cả thảy đều thanh tịnh. Đắc được đại trí huệ, quang minh viên mãn. Đắc được mười thứ thần thông của Bồ Tát, mềm mại vi diệu. Trụ tâm đại bi của Bồ Tát, kiên cố bất động.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi, nhập vào biển đại nguyện. Nhập vào biển đại nguyện rồi, thành tựu biển đại nguyện. Nhờ thành tựu biển đại nguyện, nên tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, nên thân thanh tịnh. Thân thanh tịnh, nên thân nhẹ nhàng an lạc. Thân nhẹ nhàng an lạc, nên đắc được đại thần thông, không còn thối chuyển. Đắc được thần thông nầy, nên chẳng lìa dưới chân Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp ở chỗ chư Phật mười phương, đều hiện thân mình, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo trụ hạnh Phổ Hiền. Trụ hạnh Phổ Hiền rồi, liền chứng nhập vào biển đại nguyện. Chứng nhập vào biển đại nguyện rồi, lại thành tựu biển đại nguyện. Do nhờ thành tựu biển đại nguyện, nên trong tâm cũng tự nhiên thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, nên thân cũng thanh tịnh. Thân

thanh tịnh, nên thân nhẹ nhàng khoái lạc. Thân nhẹ nhàng khoái lạc, nên đắc được đại thần thông rộng lớn, đắc được quả vị không còn thối chuyển. Vì đắc được thần thông biến hoá nầy, cho nên chẳng lìa khỏi dưới chân Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, khắp ở chỗ chư Phật mười phương, đều hiện thân đại Tỳ Kheo, thành tựu đầy đủ tất cả Phật pháp. Đoạn văn nầy là thọ thắng tấn pháp, ở trước nói đại tâm không nhàm mỏi, hiện tại liền khiến rộng trụ hạnh nguyện, hướng tiến tu khắp, về sau thành tựu, dần dần đắc được lợi ích.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI HAI

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BA

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi.

Sau khi nói xong kinh văn ở trước, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá tất cả những vị Tỳ Kheo nầy. Tất cả những vị Tỳ Kheo đó, bao quát Tỳ Kheo ác tính ở trong đó, cho nên chẳng dễ gì giáo hoá. Hãy nhìn xem, giáo hoá những người thế gian thì dễ, nhưng giáo hoá người xuất gia thật chẳng dễ dàng. Vì người xuất gia tu đạo một năm, thì Phật tại tiền; tu đạo mười năm thì Phật thăng thiên. Người xuất gia đa số đều huân tập trong Phật giáo, huân tập đến độ có lúc chẳng tin gì hết. Ví như nhân quả báo ứng, họ đều không tin. Tại sao? Vì họ cảm thấy Phật giáo chỉ là một thứ lý luận, vốn chẳng có gì gọi là báo ứng, bởi vậy họ làm nhất xiển đề. Làm nhất xiển đề, thì chẳng tin gì hết. Do đó, Tỳ Kheo không dễ gì giáo hoá, giống như khi bị bệnh, bệnh của người tại gia, thì bạn vì họ chữa trị, khi chữa trị thì sẽ khỏi.

Nếu như người xuất gia có bệnh, bạn dùng Phật pháp để gia trì cho họ, họ cũng không dễ gì khỏi. Đương nhiên phải là người có tín tâm, bạn gia trì cho họ, thì họ sẽ khỏi, nếu người không có tín tâm, hoặc tín tâm không đủ, thì không dễ gì khỏi. Phương diện nầy tôi có kinh nghiệm giống nhau.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên các Tỳ Kheo phát tâm đại bồ đề. Ngài phải dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để vì họ đối cơ thuyết pháp, khiến cho họ phát đạo tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lần lượt đi về hướng nam, trải qua nhân gian, đến phía đông Phước Thành. Trụ ở trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La, nơi đại tháp miếu chỗ mà thuở xưa chư Phật đã từng ở, để giáo hoá chúng sinh. Cũng là nơi mà thuở xưa đức Thế Tôn khi tu Bồ Tát hạnh, xả vô lượng thứ khó xả. Cho nên tên rừng nầy vang khắp vô lượng cõi Phật. Nơi nầy thường được trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người cúng dường.

Sau khi giáo hoá họ xong rồi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi liền từ chỗ ở của Ngài lần lượt đi về hướng nam. Tại sao đi về hướng nam? Vì hướng nam là chủ dương, thuộc lửa, hay phát sinh vạn vật, cũng là biểu thị hạnh thiện tài

tăng trưởng. Cho nên, người rõ lý phải minh bạch tất cả đạo lý, liền đi về hướng nam học tập Phật pháp. Trải qua nhân gian, đến phía đông Phước Thành. Phước là người có phước đức, có đạo đức, có tu hành, có trí huệ. Người ở thành nầy đa số có phước đức, nên gọi là Phước Thành. Thành biểu thị phòng phi, đông là đứng đầu trong các phương. Các Ngài ở tại rừng cây Trang Nghiêm Tràng Sa La (rừng Sa La, ý nghĩa là cao viễn. Nhờ rừng cây cao vót, sẽ khởi vạn hạnh, trang nghiêm thôi phục), đây là nơi thuở quá khứ chư Phật đã từng ở đây tu đạo, giáo hoá chúng sinh.

Ở đây có tháp lớn, miếu lớn, tức cũng là nơi thuở xưa vô lượng kiếp về trước, hết thảy chư Phật đã từng ở đây tu hành Bồ Tát hạnh, khó hành mà hành được, khó xả mà xả được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó ăn mà ăn được, khó thọ mà thọ được. Bởi vậy, cho nên tên rừng cây Sa La nầy, tiếng vang đồn khắp, hết thảy vô lượng cõi Phật đều biết nơi đại tháp miếu nầy. Nơi nầy thường thường được chư Thiên trên trời, các rồng trên trời, tất cả Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người cúng dường, tháp miếu là chỗ quy tông, nhựt chiếu tam tạng có nói: "Thành nầy tại nam Thiên trúc, thành đông đại tháp là tháp của Phật xưa kia, khi Phật còn tại thế, đã có tháp nầy, tháp đó rất lớn, phía đông cổ lạc cúng dường, phía tây chẳng nghe".

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và quyến thuộc của Ngài, đến chỗ đó rồi, liền ở chỗ đó nói Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới, có

trăm vạn ức Na do tha Kinh dùng làm quyến thuộc.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi và quyến thuộc của Ngài, đến chỗ đại tháp miếu rồi, liền ở chỗ đó nói Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới. Lại có trăm vạn ức Na do tha Kinh dùng làm quyến thuộc của Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới. Đề mục của bộ Kinh nầy, Phổ Chiếu là trí dụng mở ra rộng rãi, Pháp Giới nghĩa là sở chiếu sâu rộng.

Khi nói Kinh đó, thì trong biển có vô lượng trăm ngàn ức loài rồng đến chỗ đó nghe Kinh. Nghe pháp nầy rồi, rất chán loài rồng, chân chánh cầu Phật đạo. Đều xả thân rồng, sinh về cõi trời người. Một vạn loài rồng đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Khi nói bộ Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới, thì trong biển, có vô lượng trăm ngàn ức loài rồng đến đạo tràng pháp hội nghe Kinh. Khi nghe Kinh Phổ Chiếu Pháp Giới rồi, họ rất chán ghét sinh vào loài rồng, mà chuyên tâm chân chánh cầu Phật đạo. Đều xả bỏ sạch hết nghiệp báo thân rồng, được sinh về cõi trời, hoặc sinh về cõi người. Có một vạn loài rồng đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có vô lượng vô số chúng sinh nơi ba thừa đều được điều phục.

Lại có vô lượng vô số chúng sinh nơi Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, đều được khai ngộ.

Bấy giờ, người Phước Thành nghe Văn Thù Sư Lợi đồng tử ở nơi đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La. Vô lượng đại chúng từ thành đó đi ra, đến chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Lúc đó, người Phước Thành nghe Văn Thù Sư Lợi đồng tử ở nơi đại tháp miếu trong rừng Trang Nghiêm Tràng Sa La thuyết pháp, liền có vô lượng chúng sinh từ trong Phước thành đi ra, đến chỗ đại tháp miếu.

Bấy giờ, có vị cư sĩ nam tên là Đại Trí, cùng với năm trăm vị cư sĩ nam quyến thuộc tụ hội. Đó là: Cư sĩ nam Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Bà Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Phước Đức Quang. Cư sĩ nam Hữu Danh Xưng. Cư sĩ nam Thí Danh Xưng. Cư sĩ nam Nguyệt Đức. Cư sĩ nam Thiện Huệ. Cư sĩ nam Đại Huệ. Cư sĩ nam Hiền Hộ. Cư sĩ nam Hiền Thắng. Có năm trăm vị cư sĩ nam như vậy tụ hội, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, nhiễu quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lúc đó, có vị cư sĩ tại gia tên là Đại Trí, cùng với năm trăm cư sĩ nam quyến thuộc cùng nhau đi đến đó. Cư sĩ nam, là những người nam gần gũi Tỳ Kheo mà hầu hạ. Gồm những vị: Cư sĩ nam Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Bà Tu Đạt Đa. Cư sĩ nam Phước Đức Quang. Cư sĩ nam Hữu Danh Xưng. Cư sĩ nam Thí Danh Xưng. Cư sĩ nam Nguyệt Đức. Cư sĩ nam Thiện Huệ. Cư sĩ nam Đại Huệ. Cư sĩ nam Hiền Hộ. Cư sĩ nam Hiền Thắng. Có năm trăm vị cư sĩ nam như vậy, cùng đi đến đạo tràng của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đại tháp miếu, đảnh lễ chân Ngài, nhiễu quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lùi về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị cư sĩ nữ. Đó là: Cư sĩ nữ Đại Huệ. Cư sĩ nữ Thiện Quang. Cư sĩ nữ Diệu Thân. Cư sĩ nữ Khả Lạc Thân. Cư sĩ nữ Hiền Hạnh. Cư sĩ nữ Hiền Đức. Cư sĩ nữ Hiền Quang. Cư sĩ nữ Tràng Quang. Cư sĩ nữ Đức Quang. Cư sĩ nữ Thiện Mục. Năm trăm vị cư sĩ nữ như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm cư sĩ nữ (là những người nữ, gần gũi Tỳ Kheo Ni mà phụng sự). Đó là: Cư sĩ nữ Đại Huệ. Cư sĩ nữ Thiện Quang. Cư sĩ nữ Diệu Thân. Cư sĩ nữ Khả Lạc Thân. Cư sĩ nữ Hiền Hạnh. Cư sĩ nữ Hiền Đức. Cư sĩ nữ Hiền Quang. Cư sĩ nữ Tràng Quang. Cư sĩ nữ Đức

Quang. Cư sĩ nữ Thiện Mục. Năm trăm vị cư sĩ nữ như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm đồng tử. Đó là: Thiện Tài đồng tử. Thiện Hạnh đồng tử. Thiện Giới đồng tử. Thiện Oai đồng tử. Thiện Dũng Mãnh đồng tử. Thiện Tư đồng tử. Thiện Huệ đồng tử. Thiện Giác đồng tử. Thiện Nhãn đồng tử. Thiện Tý đồng tử. Thiện Quang đồng tử. Năm trăm vị đồng tử như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu bên phải ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng tử. Đó là: Thiện Tài đồng tử. Thiện Hạnh đồng tử. Thiện Giới đồng tử. Thiện Oai đồng tử. Thiện Dũng Mãnh đồng tử. Thiện Tư đồng tử. Thiện Huệ đồng tử. Thiện Giác đồng tử. Thiện Nhãn đồng tử. Thiện Tý đồng tử. Thiện Quang đồng tử. Năm trăm đồng tử như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu bên phải Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng nữ. Đó là: Thiện Hiền đồng nữ. Đại Trí Cư Sĩ Nữ đồng nữ. Hiền Xưng đồng nữ. Mỹ Nhan

đồng nữ. Kiên Huệ đồng nữ. Hiền Đức đồng nữ. Hữu Đức đồng nữ. Phạm Thọ đồng nữ. Đức Quang đồng nữ. Thiện Quang đồng nữ. Năm trăm vị đồng nữ như vậy, cùng đi đến chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Lại có năm trăm vị đồng nữ. Đó là: Thiện Hiền đồng nữ. Đại Trí Cư Sĩ Nữ đồng nữ. Hiền Xưng đồng nữ. Mỹ Nhan đồng nữ. Kiên Huệ đồng nữ. Hiền Đức đồng nữ. Hữu Đức đồng nữ. Phạm Thọ đồng nữ. Đức Quang đồng nữ. Thiện Quang đồng nữ. Năm trăm vị đồng nữ như vậy, cùng đi đến chỗ đạo tràng Văn Thù Sư Lợi đồng tử, đảnh lễ chân Ngài, đi nhiễu quanh Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ba vòng, rồi lui về ngồi một bên.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử biết người Phước Thành đều đã đến tụ tập. Tuỳ tâm ưa thích của họ, hiện thân tự tại, oai quang rực rỡ, che lấp các đại chúng. Dùng đại từ tự tại, khiến cho họ mát mẻ. Dùng đại bi tự tại, khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí huệ tự tại, biết tâm ưa thích của họ. Dùng biện tài rộng lớn, sẽ vì họ thuyết pháp.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử, biết người dân Phước Thành đều đã đến tụ tập. Tuỳ tâm ưa thích của họ, mà Ngài hiện thân tự tại, oai nghi quang minh rực rỡ, chiếu sáng ba ngàn đại thiên thế giới, che lấp ánh sáng của các đại chúng. Dùng đại từ tự tại, khiến cho hết thảy đại chúng đều được mát mẻ. Dùng đại bi tự tại, khởi tâm thuyết pháp. Dùng trí huệ tự tại, biết tâm ưa thích của đại chúng. Dùng biện tài vô ngại rộng lớn, sẽ vì hết thảy đại chúng thuyết pháp.

Lại nữa, bấy giờ quán sát Thiện Tài do nhân duyên gì mà có tên là Thiện Tài nầy! Biết đồng tử nầy, lúc mới nhập thai, thì trong nhà tự nhiên hiện ra lầu các bảy báu. Dưới lầu các đó, có bảy bảo tàng, trên bảo tàng đó, đất tự nứt ra, mọc lên mầm bảy báu. Đó là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Lại nữa, lúc đó Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử, do nhân duyên gì mà có tên là Thiện Tài, mới biết đồng tử nầy, lúc mới nhập thai mẹ, thì trong nhà tự nhiên hiện ra lầu các bảy báu. Dưới lầu các đó, có bảy bảo tàng, trên bảo tàng đó, đất tự nứt ra, mọc lên mầm bảy báu. Đó là: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não.

Thiện Tài đồng tử ở trong thai mười tháng, sau đó sinh ra đời. Thân hình chi

phần, đoan chánh đầy đủ. Bảy bảo tàng đó, ngang dọc trên dưới, đều khoảng bảy cánh tay. Từ dưới đất vọt lên, quang minh chiếu sáng.

Thiện Tài đồng tử ở trong thai mười tháng, sau đó sinh ra đời. Thân hình chi phần của Ngài, đều rất đoan chánh tốt đẹp, viên mãn đầy đủ. Bảy bảo tàng đó, ngang dọc trên dưới lớn cỡ nào? Dùng cánh tay để đo thì khoảng bảy cánh tay. Bảy báu đó từ dưới đất vọt lên, quang minh chiếu sáng khắp.

Lại nữa, trong nhà tự nhiên có năm trăm món đồ châu báu, đủ thứ các vật, tự nhiên tràn đầy. Đó là: Trong chậu kim cương, đầy tất cả hương. Trong chậu hương, đầy đủ thứ y phục. Trong chậu ngọc đẹp, đựng đầy đủ thứ thức ăn uống hảo hạng. Trong chậu ma ni, đựng đầy đủ thứ trân bảo đặc thù. Chậu vàng đầy bạc. Chậu bạc đầy vàng. Trong chậu vàng bạc, đựng đầy lưu ly, và ma ni báu. Trong chậu lưu ly, đựng đầy xa cừ. Trong chậu xa cừ, đựng đầy pha lê. Trong chậu mã não, đựng đầy chân châu. Trong chậu chân châu, đựng đầy mã não. Trong chậu lửa ma ni,

đựng đầy nước ma ni. Trong chậu nước ma ni, đựng đầy lửa ma ni. Năm trăm chậu báu như vậy, tự nhiên xuất hiện. Lại mưa xuống các thứ báu, và các tài vật. Tất cả kho tàng, đều chứa tràn đầy. Do bởi việc nầy, nên cha mẹ thân thuộc và thầy tướng lành, đều kêu đứa bé đó, tên là Thiện Tài.

Lại nữa, trong nhà của Thiện Tài đồng tử tự nhiên có năm trăm món đồ chân báu, chứa đựng đủ thứ các đồ vật, tự nhiên tràn đầy. Đó là: Trong chậu đá kim cương, đựng đầy tất cả hương. Trong chậu hương, lại đựng đầy đủ thứ y phục. Trong chậu ngọc đẹp, đựng đầy đủ thứ thức ăn uống hảo hạng. Trong chậu ma ni, đựng đầy đủ thứ trân bảo đặc thù. Chậu vàng đựng đầy bạc. Chậu bạc đựng đầy vàng. Trong chậu vàng bạc, đựng đầy lưu ly, và ma ni báu. Trong chậu lưu ly, đựng đầy xa cừ. Trong chậu xa cừ, đựng đầy pha lê. Trong chậu mã não, đựng đầy chân châu. Trong chậu chân châu, đựng đầy mã não. Trong chậu lửa ma ni, đựng đầy nước ma ni. Trong chậu nước ma ni, đựng đầy lửa ma ni. Năm trăm chậu báu như vậy, tự nhiên xuất hiện. Lại mưa xuống các thứ báu, và các tài vật. Tất cả kho tàng, đều chứa đựng tràn đầy. Do bởi điềm cát tường nầy, nên cha mẹ thân thuộc và thầy bói tướng, đều kêu đứa bé đó, tên là Thiện Tài, vì có rất nhiều tiền tài châu báu xuất hiện, cho nên gọi là Thiện Tài.

Lại biết đồng tử nầy, đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, trồng sâu căn

lành, tin hiểu rộng lớn. Thường thích gần gũi các thiện tri thức. Thân lời ý nghiệp, đều không lỗi lầm. Tịnh Bồ Tát đạo, cầu nhất thiết trí, thành Phật pháp khí, tâm thanh tịnh như hư không. Hồi hướng bồ đề, không có chướng ngại.

Lại biết đồng tử nầy, thuở xưa đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, đã gieo trồng căn lành thâm sâu, cũng đầy đủ tin hiểu rộng lớn. Ngài thường thích gần gũi các vị thiện tri thức. Thân lời ý nghiệp đều thanh tịnh, không có chút lỗi lầm nào. Ngài tịnh tu Bồ Tát đạo, cầu nhất thiết trí huệ, thành tựu Phật pháp khí, tâm của Ngài thanh tịnh như hư không. Trong tâm gì cũng chẳng có, chẳng có đố kị, cũng chẳng có chướng ngại, cũng chẳng có ích kỷ, cũng chẳng có tự lợi, chẳng có chút nhiễm ô nào. Chỉ hồi hướng bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cho nên tất cả tất cả đều không có sự chướng ngại.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử như vậy rồi, an ủi khai thị ví dụ, mà vì diễn nói tất cả Phật pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi quán sát Thiện Tài đồng tử như vậy rồi, liền an ủi Thiện Tài đồng tử, vì Ngài khai thị ví dụ, mà vì Ngài diễn nói tất cả Phật pháp.

Đó là: Nói pháp tất cả Phật tích tập. Nói pháp tất cả Phật tiếp nối. Nói pháp tất cả Phật thứ lớp. Nói pháp tất cả Phật chúng hội thanh tịnh. Nói pháp tất cả Phật pháp luân hoá đạo. Nói pháp tất cả Phật sắc thân tướng tốt. Nói pháp tất cả Phật pháp thân thành tựu. Nói pháp tất cả Phật ngôn từ biện tài. Nói pháp tất cả Phật quang minh chiếu sáng. Nói pháp tất cả Phật bình đẳng không hai.

Đó là:

1. Nói pháp tất cả chư Phật tích tập căn lành công đức.

2. Nói pháp tất cả chư Phật tiếp nối truyền thừa, huệ mạng của Phật không gián đoạn.

3. Nói pháp tất cả chư Phật thứ lớp, vị Phật nào thành Phật trước, vị Phật nào thành Phật sau, thành Phật có thứ tự.

4. Nói pháp tất cả chư Phật chúng hội đạo tràng thanh tịnh.

5. Nói pháp tất cả chư Phật pháp luân hoá đạo tất cả chúng sinh.

6. Nói pháp tất cả chư Phật có sắc thân 32 tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.

7. Nói pháp tất cả chư Phật pháp thân thành tựu.

8. Nói pháp tất cả chư Phật ngôn từ và biện tài.

9. Nói pháp tất cả chư Phật trí huệ quang minh chiếu sáng.

10. Nói pháp tất cả chư Phật bình đẳng không hai.

Bấy giờ, Văn Thù Sư Lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và các đại chúng nói pháp nầy rồi, ân cần khuyên dạy, khiến cho tăng trưởng thế lực, sinh tâm hoan hỉ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, lại khiến cho nghĩ nhớ căn lành quá khứ. Làm việc đó rồi, liền ở nơi đó, lại vì chúng sinh tuỳ nghi nói pháp, sau đó mà đi.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử vì Thiện Tài đồng tử và các đại chúng nói pháp nầy rồi, lại ân cần khuyên dạy Thiện Tài và đại chúng, khiến cho họ tăng trưởng thế lực, khiến cho mỗi người đều sinh tâm hoan hỉ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho tất cả đại chúng và Thiền Tài đồng tử nghĩ nhớ căn lành vô lượng kiếp quá khứ, họ đã tu căn lành. Làm việc đó rồi, liền ở nơi đó, lại vì chúng sinh tuỳ nghi nói pháp, sau đó mà đi.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nghe đủ thứ công đức của Phật như vậy. Một lòng siêng cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đi theo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, nghe Phật pháp và đủ thứ công đức của Phật như vậy. Ngài một lòng siêng cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đi theo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mà nói kệ dưới đây.

Ba cõi làm thành quách
Kiêu mạn làm tường vách
Các loài làm cửa nẻo
Nước ái làm ao hồ.

Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi nầy giống như cái thành quách, nhốt con người ở trong đó. Kiêu mạn giống như tường vách, sáu loài giống như cửa nẻo. Nước tình ái giống như ao hồ, khi bị rớt vào, rất dễ bị chết chìm.

Ngu si tối che đậy
Lửa tham sân thiêu đốt
Ma vương làm ông vua
Trẻ khờ ở trong đó.

Con người đều bị ngu si đen tối che đậy, cho nên trí huệ không thể nào hiện tiền. Cái nầy cũng tham, cái kia cũng tham; cái nầy cũng sân hận, cái kia cũng sân hận, như lửa thiêu đốt. Ma vương vốn không thể quản lý, nhưng ma vương làm ông vua rồi, thì cũng tà tri tà kiến, che lấp mất chánh tri chánh kiến, lại giống như trẻ con nương tựa vào ma vương mà ở (Ngu mê ba đời, tức là nhân khởi hoặc; ma vương, tức là duyên của hoặc; trẻ con là người khởi hoặc).

Tham ái làm dây trói

Xiểm dối làm dây cương
Nghi hoặc che đôi mắt
Đi vào các tà đạo.

Tâm tham và nước ái của chúng ta giống như sợi dây trói buộc. Xiểm nịnh và dối trá giống như dây cương của ngựa, khiến cho con người chẳng có chút tự do nào. Tâm nghi và mê hoặc che lấp cặp mắt, chẳng thấy vật gì. Người biết rõ mà cố phạm thì sẽ đi vào các tà ma ngoại đạo.

Vì đầy tham ganh kiêu
Vào nơi ba đường ác
Hoặc đoạ trong các loài
Khổ sinh già bệnh chết.

Vì đầy dẫy tham lam, ganh ghét, kiêu mạn, cho nên đoạ vào nơi ba đường ác. Nếu bạn có tâm đố kị, chướng ngại, kiêu ngạo, thì tương lai sẽ đoạ vào trong ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Hoặc đoạ vào trong tất cả các loài, chịu thống khổ sinh già bệnh chết.

Mặt trời trí huệ tịnh
Bánh xe bi viên mãn
Hay cạn biển phiền não
Xin hãy quán sát con.

Đức Phật giống như mặt trời trí huệ thanh tịnh, hay chuyển bánh xe diệu pháp đại bi viên mãn, hay cạn biển phiền não của chúng sinh. Con xin Phật chú ý đến con, quán sát con đang thọ khổ.

Mặt trăng diệu trí tịnh
Bánh xe từ không nhơ
Ban an vui tất cả
Xin hãy soi xét con.

Mặt trăng diệu trí thanh tịnh tức là Phật, chuyển bánh xe diệu pháp đại từ không nhơ, tất cả đều bố thí cho chúng sinh, khiến cho chúng sinh bình an. Hiện tại con xin Phật hãy dùng từ bi quang minh để soi xét con, nhìn xem con, hãy cứu con, khiến cho con lìa khổ được vui.

Vua tất cả pháp giới
Pháp bảo là tiên đạo
Du không chẳng chướng ngại
Xin hãy chỉ dạy con.

Đức Phật là vua trong tất cả pháp giới, đức Phật đi khắp các nơi nói pháp, giáo hoá chúng sinh, dùng sự thuyết pháp để dẫn dắt tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề. Đức Phật thường du hành trong hư không, mà chẳng có sự chướng ngại nào. Xin Phật phát đại từ bi, hãy chỉ dạy giáo hoá con Thiện Tài đồng tử.

Đại thương chủ phước trí
Dũng mãnh cầu bồ đề
Khắp lợi các quần sinh
Xin nguyện bảo hộ con.

Đức Phật tức cũng là đại thương chủ, phước đủ huệ đủ, thuở xưa dũng mãnh tinh tấn siêng cầu đạo bồ đề, để lợi ích khắp hết thảy tất cả chúng sinh, con cũng cầu xin Phật từ bi bảo hộ con.

Thân mặc giáp nhẫn nhục
Tay cầm kiếm trí huệ
Tự tại hàng ma quân
Xin hãy cứu giúp con.

Thân Phật mặc áo giáp nhẫn nhục, trên tay cầm thanh kiếm trí huệ, rất tự tại hàng phục tất cả ma quân, xin Phật hãy cứu giúp con, khiến cho con lìa khổ được vui.

Trụ pháp đỉnh Tu Di
Định nữ thường kính hầu
Diệt hoặc A tu la
Đế Thích xin xem con.

Đức Phật đã đạt đến pháp đỉnh tối cao, tam muội định nữ thường cung kính hầu hạ Phật. Đã diệt trừ sạch hết tất cả mê hoặc, hàng phục được A tu la. Trời Đế Thích cũng xin hãy nhìn xem con.

Ba cõi nhà phàm ngu
Hoặc nghiệp nhân đoạ lạc
Ngài đều đã điều phục
Như đèn chỉ đường con.

Cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, ba cõi nầy là nhà của phàm ngu. Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo, là nguyên nhân đoạ lạc vào trong ba đường ác. Đức Phật hoàn toàn điều phục chúng sinh tất cả các cõi. Đức Phật như đèn sáng chỉ đường, khiến cho con luôn luôn đi trên con đường lớn bằng phẳng.

Xả lìa các cõi ác
Thanh tịnh các đường lành
Bậc vượt các thế gian
Bày con môn giải thoát.

Đức Phật đều đã xả lìa các cõi ác, hay thanh tịnh các đường lành và pháp lành. Đức Phật vượt qua được hết thảy tất cả chúng sinh thế gian, xin đức Phật hãy chỉ bày cho con pháp môn giải thoát.

Thế gian chấp điên đảo
Tưởng thường lạc ngã tịnh
Mắt trí đều lìa được
Chỉ con môn giải thoát.

Hết thảy người thế gian đều có sự chấp trước điên đảo, đức Phật có thường lạc ngã tịnh bốn đức, và con mắt trí huệ lìa khỏi được thế giới, tất cả điên đảo vọng tưởng, xin Phật hãy chỉ bày cho con pháp môn giải thoát.

Khéo biết đạo chánh tà
Tâm phân biệt không sợ
Người quyết rõ tất cả

Chỉ con đường bồ đề.

Đức Phật khéo nhận thức phân biệt được đạo chánh tà, dùng con mắt trí huệ để phân biệt pháp đúng, pháp sai, trong tâm cũng không khiếp sợ, tất cả đều nhận thức minh bạch hiểu rõ, hiện tại xin Phật hãy chỉ cho con con đường bồ đề.

Trụ Phật địa chánh kiến
Lớn cây Phật công đức
Mưa hoa diệu pháp Phật
Chỉ con đường bồ đề.

Con nguyên trụ nơi quả địa Phật chánh tri chánh kiến, dưỡng lớn cây công đức của Phật, hay mưa xuống hoa diệu pháp của Phật, xin Phật chỉ bày cho con con đường bồ đề.

Khứ lai hiện tại Phật
Nơi nơi đều khắp cùng
Như mặt trời mọc lên
Vì con nói đạo mầu.

Quá khứ, vị lai, hiện tại, hết thảy chư Phật, nơi nơi chốn chốn hết thảy tất cả mọi nơi đều khắp cùng đầy dẫy, giống như mặt trời mọc lên nơi thế gian, xin Phật hãy vì con nói con đường tu hành.

Khéo biết tất cả nghiệp
Thâm đạt hạnh các thừa

Người trí huệ quyết định
Chỉ con pháp đại thừa.

Đức Phật khéo biết tất cả nhân duyên quả báo nghiệp chướng, thông đạt thấu rõ thâm sâu tất cả các thừa pháp và tất cả pháp môn. Người đầy đủ trí huệ quyết định, xin hãy chỉ cho con pháp môn đại thừa.

Bánh: nguyện, gọng: đại bi
Trục: tín, vành: kiên nhẫn
Công đức báu trang nghiêm
Khiến con ngồi xe nầy.

Lời nguyện phát ra giống như bánh xe, tâm đại bi giống như gọng xe. Tâm tin như trục xe, tâm kiên nhẫn giống như vành bánh xe, dùng công đức báu để trang nghiêm xe, xin Phật khiến cho con ngồi xe nầy để giáo hoá chúng sinh.

Rương: tổng trì rộng lớn
Lọng: từ mẫn trang nghiêm
Linh: biện tài vang tiếng
Khiến con ngồi xe nầy.

Tổng trì giống như chiếc rương rộng lớn, tâm từ mẫn như cái lọng trang nghiêm. Biện tài như cái linh phát ra tiếng vang, xin Phật khiến cho con ngồi xe nầy để giáo hoá chúng sinh.

Phạm hạnh làm nệm êm

Tam muội làm thể nữ
Trống pháp vang diệu âm
Xin cho con xe nầy.

Phạm hạnh thanh tịnh giống như cái nệm êm, tam muội định lực làm thể nữ. Đánh trống pháp vang ra diệu âm, xin Phật hãy cho con chiếc xe nầy.

Bốn nhiếp tạng vô tận
Công đức báu trang nghiêm
Hổ thẹn làm yên cương
Xin cho con xe nầy.

Bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) là bảo tạng vô cùng tận, cũng là công đức báu trang nghiêm. Hổ thẹn làm yên cương xe, làm cho xe chẳng chạy đi bậy bạ, xin Phật hãy ban cho con pháp môn nầy.

Thường chuyển pháp bố thí
Luôn thoa hương tịnh giới
Nhẫn nhục bền trang nghiêm
Khiến con ngồi xe nầy.

Chiếc xe nầy thường chuyển bánh xe pháp bố thí, luôn luôn dùng hương tịnh giới để thoa nó. Dùng nhẫn nhục bền chắc để trang nghiêm nó, xin Phật khiến con bảo hộ pháp môn nầy.

Thùng thiền định tam muội
Ách trí huệ phương tiện

Điều phục chẳng thối chuyển
Khiến con ngồi xe nầy.

Thiền định tam muội giống như cái thùng xe, trí huệ phương tiện giống như cái ách xe, hay điều phục chiếc xe nầy, khiến cho nó vĩnh viễn chẳng thối chuyển, xin Phật khiến cho con đắc được pháp môn đại thừa nầy.

Bánh xe nguyện thanh tịnh
Sức tổng trì kiên cố
Trí huệ sở thành tựu
Khiến con ngồi xe nầy.

Đại nguyện thanh tịnh phát ra cũng giống như bánh xe, tổng trì tức là sức kiên cố của xe. Có sức đại trí huệ để khiến cho thành tựu, mong đức Phật khiến con đắc được pháp môn đại thừa nầy.

Hạnh Phổ Hiền nghiêm khắp
Tâm bi thong thả đi
Chỗ đến đều không sợ
Khiến con ngồi xe nầy.

Đại hạnh của Phổ Hiền là thể trang nghiêm xe khắp cùng, dùng tâm đại bi chuyển động đi từ từ. Bất cứ xe đi đến đâu cũng đều không sợ, chẳng sợ chúng sinh khó điều phục khó giáo hoá, chẳng sợ vạn hạnh khó tu. Con xin nguyện đức Phật khiến cho con tu pháp môn nầy.

Kiên cố như kim cang

Thiện xảo như huyễn hoá
Tất cả không chướng ngại
Khiến con ngồi xe nầy.

Tâm bồ đề kiên cố như kim cang, phương tiện thiện xảo như huyễn hoá, tất cả đều không chướng ngại, cũng hy vọng đức Phật khiến con đắc được thừa pháp nầy.

Rộng lớn rất thanh tịnh
Khắp ban chúng sinh vui
Đồng hư không pháp giới
Khiến con ngồi xe nầy.

Pháp thân của Phật rộng lớn vô lượng vô biên, là diệu pháp thân thanh tịnh, đức Phật đại từ đại bi, khắp khiến cho chúng sinh hoan hỉ. Đức Phật lượng đồng hư không, tánh cao sa giới, bình đẳng với hư không pháp giới. Hiện tại con nguyện cầu đức Phật cũng khiến cho con đắc được pháp môn nầy, diệu thừa nầy.

Tịnh các nghiệp bánh hoặc
Dứt các lưu chuyển khổ
Phá ma và ngoại đạo
Khiến con ngồi xe nầy.

Phật pháp như bánh xe, hay thanh tịnh ba nghiệp vô minh thân miệng ý của tất cả chúng sinh, hay khiến cho chúng sinh chấm dứt sinh tử, đoạn trừ thống khổ lưu chuyển trong sáu nẻo luân hồi, lại hay điều phục thiên ma,

chế các ngoại đạo, cũng hy vọng đức Phật khiến cho con đắc được diệu thừa nầy.

Trí huệ đầy mười phương
Trang nghiêm khắp pháp giới
Khắp mãn chúng sinh nguyện
Khiến con ngồi xe nầy.

Trí huệ quang minh của Phật đầy khắp mười phương pháp giới, trang nghiêm pháp thân của Phật cũng đầy khắp pháp giới, hư không giới, khắp viên mãn nguyện vọng của chúng sinh. Hy vọng đức Phật cũng khiến cho con đắc được diệu thừa nầy.

Thanh tịnh như hư không
Ái kiến đều trừ diệt
Lợi ích tất cả chúng
Khiến con ngồi xe nầy.

Pháp thân thanh tịnh của Phật như hư không, chẳng có mọi sự chướng ngại nào. Chúng sinh vì có ái và kiến, cho nên không thể thành Phật. Vì có tham ái, có chấp trước kiến giải, nên tạo ra đủ thứ tội nghiệp, làm chướng ngại quang minh trí huệ. Đức Phật hay khiến cho ái kiến của chúng sinh đều trừ diệt dứt sạch. Phật hay lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử. Hy vọng đức Phật cũng khiến cho đắc được sức lực nầy.

Nguyện lực hành mau chóng

Định tâm an ổn trụ
Chở khắp các hàm thức
Khiến con ngồi xe nầy.

Nguyện lực của Phật và pháp môn tu hành đều rất mau chóng, không có chút lười biếng nào. Tâm tam muội thường an ổn ở trong định. Đức Phật hay chở khắp tất cả chúng sinh, từ bờ sinh tử bên nầy, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Xin đức Phật khiến cho con Thiện Tài đồng tử cũng đắc được sức lực nầy, pháp môn nầy.

Như đất chẳng lay động
Như nước lợi ích khắp
Chở chúng sinh như vậy
Khiến con ngồi xe nầy.

Lại ví như đất luôn luôn rất bình an chẳng lay động, rất ít khi bị động đất. Lại ví như nước lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Nước lợi ích tất cả chúng sinh, mà chẳng bao giờ kể công. Cho nên Lão Tử nói: "Nước hay làm việc thiện, nước lợi ích vạn vật mà không tranh, nên tức là đạo". Vì nước ở chỗ trũng. Con người thì đều muốn đi lên cao, chỉ có nước muốn chảy xuống những nơi thấp, nó lợi ích chúng sinh, mà chẳng kể công.

Cho nên chúng ta người tu đạo, đi đến các nơi phải chịu thiệt thòi, đừng có nghĩ muốn mình có lợi ích như thế nào. Đừng có ích kỷ, đừng có mong cầu, đừng có tham, phải luôn luôn hàng phục được tâm của mình lão lão thật thật. Đừng có học theo máy chụp hình, chỉ chụp hình người khác, mà không thể nào chụp hình chính mình được. Bất

cứ ai, bạn muốn tu đạo, thì phải khác với người thế tục. Người thế tục tham tiền tài, người xuất gia không tham tiền tài. Nếu chúng ta tham tiền tài, thì xuất gia để làm gì? Bạn xuất gia lại tham tiền tài, thì có khác gì người thế tục?

Mọi người đều tham sắc, người tu đạo tuyệt đối không tham sắc, không thể thích ngắm nhìn những thứ đẹp. Bạn thích xem phim, hoặc là thích nhìn những thứ đẹp, thì đều gọi là tham sắc, đều phạm giới dâm. Cho nên chúng ta người tu đạo, phải "Tổn rồi lại tổn, cho đến không còn gì nữa". Chính mình cũng không còn, pháp cũng không còn, gì cũng đều không. Bạn chấp trước vào danh, thì bị danh làm hại, bạn chấp vào lợi, thì bị lợi làm hại. Cho nên chúng ta xuất gia tu đạo, cá nhân mình tuyệt đối không tích luỹ tài sản, nếu có thì nên giao cho người khác quản lý thì được, riêng cá nhân mình dù một chút cũng không cần. Do đó có câu: "Đến chỗ vô cầu, liền hết lo", không có mong cầu bất cứ thứ gì, tiền tài cũng chẳng cầu, sắc đẹp cũng chẳng cầu, danh cũng chẳng cầu. Không cầu danh, nếu mình kêu người khác khen ngợi mình tốt đẹp như thế nào, mình thông minh như thế nào, mình có trí huệ như thế nào, mình vĩ đại như thế nào, nói thẳng ra đó là phát cuồng.

Bạn chân thật thì hà tất muốn người khác khen ngợi? Bạn không có gì lầm lỗi thì hà tất muốn người khác khen ngợi? Nói thẳng đó là điên đảo ngu si! Cho nên người tu đạo, người xuất gia, ai phỉ báng chúng ta, chúng ta càng phải nhẫn thọ, đừng có khi có người nào đó khen tốt một câu, thì chúng ta cứ ôm câu khen tốt đó, như bay tới trời Tứ Thiên Vương. Còn nếu có người nào đó nói một câu không tốt, thì chúng ta cứ ôm câu không tốt đó, như chạy xuống địa ngục. Thế nào gọi là bay lên cõi trời Tứ Thiên

Vương? Tức là họ khen một câu, thì trong tâm mình hớn hở, nói : "Úi chao ơi, họ nói tôi thật là tốt quá chừng"! Vui mừng giống như được thành Phật ở cõi trời Tứ Thiên Vương, giống như đến được thế giới Cực Lạc. Còn khi họ nói chúng ta không tốt, thì buồn rầu thúi ruột, thậm chí còn khổ sở hơn là ở địa ngục. Bạn xem, như vậy thật là đáng thương! Người thật tu đạo, khen chê đều không động tâm. Họ nói tốt, nói không tốt, sao lại phải coi việc đó quan trọng?

Cho nên nước hay lợi ích tất cả chúng sinh, như đức Phật hay chuyên chở chúng sinh từ phàm phu đến Phật địa, cũng nguyện xin đức Phật khiến cho con Thiện Tài đồng tử cũng đắc được thừa pháp nầy.

Bánh tứ nhiếp viên mãn
Tổng trì quang thanh tịnh
Mặt trời huệ như vậy
Xin khiến con được thấy.

Bốn pháp nhiếp tức là : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Là chúng ta phải bố thí cho người khác, chứ chẳng phải chỉ muốn người khác bố thí cho mình. Bạn cứ muốn người khác bố thí cho bạn, đó là ích kỷ lợi mình. Bạn phải bố thí cho người khác, phải giúp đỡ người khác, ngoại trừ mình chẳng có khả năng, có khả năng thì phải trợ giúp người khác. Trợ giúp người khác là khiến cho họ phát tâm bồ đề, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, đó là chân chánh trợ giúp. Cho nên, bất cứ vị nào hay khiến cho nhiều chúng sinh tin Phật, thì đó là chân chánh trợ giúp, chân chánh làm cho Phật pháp hưng thịnh.

Cho nên có lần đến Mã Lai hoằng pháp, tôi biết có hơn năm trăm người phát tâm ăn chay. Có nhiều người nói với tôi, khi tôi đi rồi, họ muốn ăn chay trường, hơn nữa những người thọ giới cũng rất đông. Khiến cho chúng sinh tu trì Phật pháp, là một bộ phận của chúng ta giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh phát tâm đại bồ đề.

Ái ngữ: Đối với chúng sinh phải có tâm từ bi ái hộ, khiến cho tất cả chúng sinh đều lìa khổ được vui.

Lợi hành: Tức là lợi ích người khác.

Đồng sự: Là muốn giống như họ, cùng làm nghề nghiệp với họ, gần gũi họ, làm bạn với họ, để từ từ giáo hoá họ.

Tổng trì, tiếng Phạn gọi là Đà la ni, tức là "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa", hay phóng quang minh thanh tịnh. Mặt trời trí huệ như vậy, con nguyện đức Phật khiến cho con được thấy.

Đã vào bậc Pháp Vương
Đã đội mão Trí Vương
Đã quấn lụa diệu pháp
Xin thương chiếu cố con.

Đức Phật đã nhập vào bậc Pháp Vương, đã đội mão Trí Vương, đã quấn lụa diệu pháp, con xin đức Phật từ bi thương xót chiếu cố con Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi như voi chúa quay mình, nhìn Thiện Tài đồng tử, mà nói như vầy: Lành thay! Lành thay!

Thiện nam tử! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại muốn gần gũi các thiện tri thức, để thưa hỏi hạnh Bồ Tát, tu đạo Bồ Tát.

Thiện nam tử! Gần gũi cúng dường các thiện tri thức, là nhân duyên đầu tiên đầy đủ nhất thiết trí, cho nên điều nầy đừng có sinh tâm nhàm mỏi.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi như voi chúa quay mình, nhìn Thiện Tài đồng tử, mà nói như vầy: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Thuở xưa con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Con lại muốn gần gũi các vị thiện tri thức, để thưa hỏi hạnh của Bồ Tát tu, tu hành đạo Bồ Tát tu, đây là sự việc rất tốt.

Thiện nam tử! Gần gũi cúng dường tất cả các vị thiện tri thức, là nhân duyên đầu tiên đầy đủ nhất thiết trí, cho nên về điều nầy đừng có sinh tâm nhàm mỏi".

Trong bài Kệ Khen Ngợi Trên Đỉnh Tu Di có nói:

"Ví như báu trong tối
Không đèn không thể thấy.
Phật pháp không người nói
Tuy huệ không hiểu được".

Cho nên đức Phật nói: "Nhân duyên mà tất cả chúng sinh được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trước hết là gần gũi bạn lành".

Thiện Tài bạch rằng: Xin nguyện đại Thánh, hãy vì con mà rộng nói. Bồ Tát nên học hạnh Bồ Tát như thế nào? Nên tu hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hướng về Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tịnh Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên vào Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên thành tựu Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tuỳ thuận Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên nghĩ nhớ Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tăng trưởng Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên làm như thế nào khiến hạnh Phổ Hiền sớm được viên mãn?

Thiện Tài đồng tử nói: "Xin nguyện đại Thánh, hãy vì con mà rộng nói: Bồ Tát nên học hạnh Bồ Tát như thế nào? Nên tu hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hướng về Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên hành Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tịnh Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên vào Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên thành tựu Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên tuỳ thuận Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên nghĩ nhớ Bồ Tát hạnh như thế nào? Mà niệm niệm không quên? Nên tăng trưởng Bồ Tát hạnh như thế nào? Nên làm như thế nào khiến hạnh Phổ Hiền mau chóng được viên mãn"? Đây là những câu hỏi Thiện Tài đồng tử hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vì Thiện Tài đồng tử mà nói ra kệ dưới đây để giáo hoá:

Lành thay công đức tạng!
Hay đi đến chỗ ta
Phát khởi tâm đại bi
Siêng cầu Vô Thượng Giác.

Thiện Tài đồng tử rất là tốt, là công đức tạng tích tụ công đức. Hiện tại con đã đến chỗ ta. Con có thể cầu Bồ Tát đạo vô thượng, phát khởi tâm đại bi cứu độ chúng sinh, siêng cầu đạo Vô Thượng Giác chẳng có tơ hào giải đãi.

Đã phát nguyện rộng lớn
Trừ diệt khổ chúng sinh
Khắp vì các thế gian
Tu hành Bồ Tát hạnh.

Con đã phát thệ nguyện rộng lớn, con muốn trừ diệt khổ của chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, khắp vì tất cả thế gian, tu hành hạnh của Bồ Tát tu.

Nếu có các Bồ Tát
Chẳng nhàm khổ sanh tử
Liền đủ đạo Phổ Hiền
Tất cả không thể hoại.

Nếu có các Bồ Tát chẳng nhàm chán biển khổ sanh tử, thì Bồ Tát đó liền đủ đạo Phổ Hiền, tất cả không có gì có thể phá hoại nguyện lực của Bồ Tát được.

Phước quang phước oai lực
Phước xứ phước biển tịnh
Con vì các chúng sinh
Nguyện tu hạnh Phổ Hiền.

Phước đức quang minh, phước đức oai lực của Bồ Tát, vì chỗ của Ngài ở cũng có phước đức (hay sinh ra các phước), cho nên phước đức của Ngài thanh tịnh như biển cả (lìa chướng sâu rộng). Con hãy vì tất cả chúng sinh, nguyện tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Con thấy không bờ mé
Mười phương tất cả Phật
Thảy đều lắng nghe pháp
Thọ trì chẳng quên mất.

Con đã thấy bờ mé vô lượng vô biên, mười phương tất cả chư Phật, con ở trong đạo tràng của hết thảy mười phương chư Phật, đều nghe được Phật pháp, thọ trì trong tâm mà chẳng quên mất.

Con trong mười phương cõi
Thấy khắp vô lượng Phật
Thành tựu các biển nguyện
Đầy đủ hạnh Bồ Tát.

Con ở trong mười phương pháp giới, thấy khắp vô lượng vô số chư Phật, hiện tại con đã thành tựu tất cả biển nguyện, đầy đủ hạnh của Bồ Tát tu hành.

Nếu vào biển phương tiện
An trụ Phật bồ đề
Hay theo Đạo Sư học
Sẽ thành nhất thiết trí.

Nếu con vào được biển phương tiện của Bồ Tát tu hành, thì sẽ an trụ Phật bồ đề, thường hay theo Phật học, thì tương lai nhất định sẽ thành nhất thiết trí.

Con khắp tất cả cõi
Hạt bụi đồng các kiếp
Tu hành hạnh Phổ Hiền
Thành tựu đạo bồ đề.

Con đầy khắp tất cả cõi, ở trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi, tu hành hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, mà thành tựu đạo bồ đề.

Con trong vô lượng cõi
Vô biên các biển kiếp
Tu hành hạnh Phổ Hiền
Thành mãn các đại nguyện.

Con ở trong vô lượng cõi Phật nhiều như biển, vô biên đại kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu, mà thành tựu viên mãn tất cả đại nguyện.

Vô lượng chúng sinh nầy
Nghe con nguyện hoan hỉ
Đều phát tâm bồ đề
Nguyện học thừa Phổ Hiền.

Hết thảy vô lượng chúng sinh thế gian nầy, nghe con phát nguyện đều sinh tâm đại hoan hỉ. Họ đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, họ cũng đều muốn học tập đại pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi nói bài kệ nầy rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đó là việc khó. Đã phát tâm rồi, mà còn cầu Bồ Tát hạnh, thì càng khó hơn gấp bội.

Khi Bồ Tát Văn Thù nói bài kệ với Thiện Tài đồng tử xong rồi, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi lại nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Này con Thiện Tài, rất tốt, tốt lắm! Con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), con rất thành tâm thỉnh cầu hạnh của Bồ Tát tu hành.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đó là việc rất khó. Đã phát tâm rồi, mà còn cầu Bồ Tát hạnh, thì càng khó hơn gấp bội.

Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu chân thật thiện tri thức.

Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu chân thật thiện tri thức.

Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức, chớ sanh lòng lười biếng giải đãi. Thấy thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ. Đối với những lời dạy dỗ của thiện tri thức, đều nên tuỳ thuận. Đối với phương tiện thiện xảo của thiện tri thức, chớ thấy lỗi lầm.

Thiện nam tử! Con phải biết, cầu thiện tri thức chớ sanh lòng lười biếng giải đãi. Phải thời thời khắc khắc đem tâm chân thành khẩn thiết ra. Gần gũi thiện tri thức, thấy thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ. Phải chân chánh tin đạo lý của thiện tri thức giáo hoá. Đối với những lời dạy dỗ của thiện tri thức, nhất định phải sinh tâm tin thâm sâu, cũng nên tuỳ thuận lời dạy dỗ của thiện tri thức mà thực hành. Thiện tri thức có lúc dùng pháp môn phương tiện thiện xảo, để giáo hoá chúng sinh. Con gần gũi thiện tri thức, chớ có bới lông tìm vết, nói thiện tri thức có lỗi lầm, và có chuyện gì không đúng.

Cho nên đây thật là rất khó khăn, gần gũi thiện tri thức, có khi lâu dần, thì cảm thấy cái nầy cũng không đúng, cái kia cũng không tốt. Nhưng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi khuyên nhủ Thiện Tài đồng tử, đừng có tư tưởng như thế. Cho nên người học Phật pháp, nên nhớ đừng thấy lỗi của bốn chúng, phải có tâm khát ngưỡng cầu pháp.

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có một cõi nước tên là Thắng Lạc. Nước đó có núi tên là Diệu Phong. Trong núi đó, có một vị Tỳ Kheo tên là Đức Vân. Con hãy đi đến đó thưa hỏi: Bồ Tát học Bồ Tát hạnh như thế nào? Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh như thế nào? Cho đến Bồ Tát làm thế nào sớm được viên mãn hạnh Phổ Hiền? Tỳ Kheo Đức Vân sẽ vì con mà nói.

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, lại đi về hướng nam, có một cõi nước tên là Thắng Lạc. Trong nước đó có núi tên là Diệu Phong. Trong núi đó, có một vị Tỳ Kheo đang tu hành ở đó, tên là Đức Vân, đức hạnh của vị đó như mây. Con hãy đi đến đó thưa hỏi vị ấy rằng: "Bồ Tát học tập hạnh Bồ Tát như thế nào"? Ngài biết vị ấy tuy là một vị Tỳ Kheo, nhưng bên ngoài hiện thân Thanh Văn, bên trong bí mật tu Bồ Tát hạnh. Ngài cũng là một vị Bồ Tát, cho nên Ngài biết làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, biết rất rõ ràng. Cho đến Bồ Tát làm thế nào sớm được viên mãn hạnh Bồ Tát Phổ Hiền? Tỳ Kheo Đức Vân sẽ vì con nói kỹ càng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, hoan hỉ nhảy nhót vui mừng, cúi đầu đảnh lễ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đi nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rơi lệ từ biệt đi về phương nam.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó xong, hoan hỉ nhảy nhót vui mừng, sau đó cúi đầu đảnh lễ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đi nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi mắt không tạm rời. Thiện Tài đồng tử vốn đã không còn tình cảm và tâm luyến ái, nhưng nhìn thấy tâm từ bi và đức tướng của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, mà cảm động đến rơi lệ. Ngài hướng về Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ biệt, đi về phương nam, triều kiến vị thiện tri thức thứ nhất.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

1. TỲ KHEO ĐỨC VÂN
PHÓ THÁC THỨ NHẤT PHÁT TÂM TRỤ

Thiện Tài đồng tử đi đến nước Thắng Lạc, lên núi Diệu Phong. Trên núi đó, quan sát đông tây nam bắc, bốn hướng trên dưới để tìm cầu, khát ngưỡng muốn gặp Tỳ Kheo Đức Vân. Trải qua bảy ngày, gặp được vị Tỳ Kheo đó, đang ở trên ngọn núi khác, đi kinh hành từng bước, từng bước.

Thiện Tài đồng tử đi về phương nam, đến nước Thắng Lạc, lên đỉnh núi Diệu Phong. Trên núi đó, Thiện Tài quan sát đông tây nam bắc, bốn hướng trên dưới, để tìm cầu Tỳ Kheo Đức Vân, rất khát ngưỡng muốn gặp Tỳ Kheo Đức Vân. Trải qua bảy ngày bảy đêm mới gặp được vị Tỳ Kheo đó, đang ở trên ngọn núi khác, đi kinh hành từng bước từng bước.

Gặp rồi bèn đi đến, đảnh lễ dưới chân vị Tỳ Kheo đó, đi nhiễu bên phải ba vòng, bèn đứng lại ở trước, mà nói rằng: Bạch đức Thánh! Con đã phát tâm A nậu đa la

tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, thế nào tu Bồ Tát hạnh, cho đến nên làm thế nào để sớm được viên mãn hạnh Phổ Hiền? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin hãy từ bi, vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Thiện Tài đồng tử gặp Tỳ Kheo Đức Vân rồi, bèn đi đến trước mặt, đảnh lễ dưới chân vị Tỳ Kheo đó, đi nhiễu bên phải ba vòng, bèn đừng lại ở trước mặt Tỳ Kheo Đức Vân, mà nói rằng: "Bạch đức Thánh! Con sớm đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Thế nào tu Bồ Tát hạnh? Cho đến nên làm thế nào để sớm được viên mãn đại hạnh Phổ Hiền? Con nghe Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi giới thiệu về đức Thánh khéo dạy dỗ. Xin Ngài hãy từ bi, vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề"?

Đây là Thiện Tài đồng tử bắt đầu tham vấn 53 vị thiện tri thức, vị thứ nhất là Tỳ Kheo Đức Vân. Đây là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi giới thiệu Ngài đi đến tham vấn Tỳ Kheo Đức Vân, chứ chẳng phải Ngài tự đi, hoặc lại nói: "Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi chẳng có đạo đức lớn, không thể dạy dỗ tôi, cho nên tôi đi đến lạy Tỳ Kheo Đức Vân làm thầy". Thiện Tài đồng tử chẳng như thế, đây là mệnh lệnh

của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, kêu Ngài đi đến gần gũi Tỳ Kheo Đức Vân, thỉnh giáo tầm sư học đạo.

Nhưng người Trung Quốc đều hay hồ đồ nói: "Thiện Tài đồng tử tham vấn 53 vị, còn tôi thỉnh giáo tới 54 vị cũng không nhiều". Bởi nói như vậy làm cho Phật giáo đại loạn, ai ai cũng đều tranh lấy đệ tử, tranh đoạt đệ tử của người khác, mà dạy họ nói : "Quý vị phải tham vấn Sư, phải quy y lại". Như vậy là lấy bậy truyền bậy, lấy mù dẫn mù, khiến cho người quy y cho rằng quy y càng nhiều thì càng tốt, quy y nhiều thì tiêu nghiệp chướng, cuối cùng tiêu trừ được bao nhiêu nghiệp chướng? Họ cũng chẳng biết, tức là hồ đồ trong sự hồ đồ, đây gọi là "mơ hồ truyền mơ hồ", cho nên Phật giáo Trung Quốc thật là đáng thương xót!

Bấy giờ, Tỳ Kheo Đức Vân bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại hay thưa hỏi các hạnh của Bồ Tát, những việc như vậy, là khó trong sự khó.

Lúc đó, Tỳ Kheo Đức Vân bảo Thiện Tài rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Con đã phát được đạo tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại hay thưa hỏi các hạnh của Bồ Tát tu, con thành tâm như vậy, thật là một sự việc khó trong sự khó! Hiện tại con làm được, thật là khó làm mà làm được, khó nhẫn con cũng nhẫn được, khó tu

con cũng tu được! Con thật là một vị tu hành tốt ở trong Phật giáo".

Đó là: Cầu hạnh Bồ Tát. Cầu cảnh giới Bồ Tát. Cầu đạo xuất ly của Bồ Tát. Cầu đạo thanh tịnh của Bồ Tát. Cầu tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ Tát. Cầu thành tựu thần thông của Bồ Tát. Cầu thị hiện môn giải thoát của Bồ Tát. Cầu thị hiện sở tác nghiệp thế gian của Bồ Tát. Cầu tâm tuỳ thuận chúng sinh của Bồ Tát. Cầu môn sinh tử Niết Bàn của Bồ Tát. Cầu quán sát hữu vi vô vi của Bồ Tát, mà tâm không chấp trước.

Đó là:

1. Không dễ gì cầu được hạnh Bồ Tát, mà con cũng cầu được.

2. Không dễ gì cầu được cảnh giới Bồ Tát, con cũng cầu được.

3. Không dễ gì cầu được đạo xuất ly của Bồ Tát, con cũng cầu được.

4. Không dễ gì cầu được đạo thanh tịnh của Bồ Tát, con cũng cầu được.

5. Không dễ gì cầu được tâm thanh tịnh rộng lớn của Bồ Tát, con cũng cầu được.

6. Không dễ gì cầu được thành tựu thần thông của Bồ Tát, con cũng cầu được.

7. Không dễ gì cầu được thị hiện môn giải thoát của Bồ Tát, con cũng cầu được.

8. Không dễ gì cầu được cảnh giới thị hiện tất cả sở tác nghiệp nơi thế gian của Bồ Tát, con cũng cầu được, tức sự nghiệp tuỳ thuận.

9. Không dễ gì cầu được tâm tuỳ thuận chúng sinh của Bồ Tát, con cũng cầu được, mà theo cơ tuỳ thuận.

10. Không dễ gì cầu môn sinh tử Niết Bàn của Bồ Tát, con cũng cầu được. Do đó: "Chẳng trụ Niết Bàn, là môn sinh tử. Chẳng trụ sinh tử, tức môn Niết Bàn".

11. Không dễ gì cầu quán sát hữu vi và vô vi của Bồ Tát, mà trong tâm không chấp trước, nhưng con cũng cầu được đạo lý thấu rõ chẳng một, chẳng khác, trong tâm chẳng chấp trước, tức cũng là sớm sẽ được đầy đủ đại hạnh của Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta đắc được lực tự tại quyết định giải, mắt tin thanh tịnh, trí huệ quang minh chiếu sáng.

Thiện nam tử! Ta đắc được tam muội thắng giải quán cảnh tử tại, tác dụng tự tại, trí quyết định, tin không do dự. Mắt tin của ta thanh tịnh, thấy rõ phân minh, trí huệ quang minh quyết định của ta chiếu sáng tất cả.

Quán khắp cảnh giới, lìa khỏi tất cả chướng ngại, khéo léo quán sát. Mắt sáng thấu triệt khắp, đầy đủ hạnh thanh tịnh. Đi đến mười phương tất cả cõi nước, cung

kính cúng dường tất cả chư Phật. Thường niệm tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì chánh pháp của tất cả chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Ta dùng mắt tin để quán sát khắp tất cả cảnh giới, lìa khỏi tất cả chướng ngại, và tất cả các cái, các thủ. Ta khéo léo quán sát tất cả sắc tướng, dùng mắt tin quán khắp cảnh giới, tận cùng như pháp giới, cảnh giới gì ta cũng đều nhận thức được, đầy đủ hạnh thanh tịnh. Ta có thể đi đến mười phương tất cả cõi nước, cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Lại hay thường niệm danh hiệu tất cả chư Phật Như Lai, tổng trì chánh pháp của tất cả chư Phật. Thường thấy tất cả chư Phật mười phương.

Đó là: Ở phương đông thấy một đức Phật. Hai đức Phật. Mười đức Phật. Trăm đức Phật. Ngàn đức Phật. Trăm ngàn đức Phật. Ức đức Phật. Ngàn ức đức Phật. Trăm ngàn ức đức Phật. Na do tha ức đức Phật. Trăm Na do tha ức đức Phật. Ngàn Na do tha ức đức Phật. Trăm ngàn Na do tha ức đức Phật. Cho đến thấy vô số. Vô lượng. Vô biên. Vô đẳng. Bất khả số. Bất khả xưng. Bất khả tư. Bất khả lượng. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Cho đến thấy các đức Phật nhiều

như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi hai ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ba ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cho đến các đức Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Đó là: Ở phương đông thấy một đức Phật. Hai đức Phật. Mười đức Phật. Trăm đức Phật. Ngàn đức Phật. Trăm ngàn đức Phật. Ức đức Phật. Ngàn ức đức Phật. Trăm ngàn ức đức Phật. Na do tha ức đức Phật. Trăm Na do tha ức đức Phật. Ngàn Na do tha ức đức Phật. Trăm ngàn Na do tha ức đức Phật. Cho đến thấy vô số. Vô lượng. Vô biên. Vô đẳng. Bất khả số. Bất khả xưng. Bất khả tư. Bất khả lượng. Bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết đức Phật. Cho đến thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi hai ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi ba ngàn thế giới. Các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cho đến các đức Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng, trên dưới, cũng lại như thế.

Trong mỗi phương: Hết thảy chư Phật, đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ thần thông, đủ thứ du hí, đủ thứ chúng hội đạo tràng trang nghiêm, đủ thứ quang minh vô biên chiếu sáng, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thọ mạng. Tuỳ thuận đủ thứ tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ môn thành Chánh Giác. Ở trong đại chúng mà làm sư tử hống.

Trong mỗi phương: Hết thảy chư Phật, đều dùng đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ thần thông, đủ thứ du hí, đủ thứ chúng hội đạo tràng trang nghiêm, dùng đủ thứ quang minh vô biên chiếu sáng tất cả, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thọ mạng. Tuỳ thuận đủ thứ tâm ưa thích của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ pháp môn thành Chánh Giác, thành Phật. Ở trong đại chúng mà sư tử hống, thuyết pháp giáo hoá chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được pháp môn nghĩ nhớ tất cả cảnh giới chư Phật trí huệ quang minh thấy khắp. Đâu thể biết rõ vô biên hạnh môn trí huệ thanh tịnh của các đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được pháp môn nghĩ nhớ tất cả cảnh giới chư Phật, dùng trí huệ quang minh thấy khắp tất cả chư Phật. Ta đâu thể nào biết rõ vô biên hạnh môn trí huệ thanh tịnh của tất cả các đại Bồ Tát?

Trong Đại Trí Độ Luận có nói: "Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ, ban chu tam muội làm cha, nương Phật mới thành thắng hạnh khác". Cho nên pháp niệm Phật, là đạo thượng Thánh hạ phàm cùng tu, là pháp bậc trí kẻ ngu đều tu hành, nhờ vào sự chuyên nhất và Phật lực, nên đắc được lợi ích thù thắng, vượt qua các pháp môn khác. Ở trong Kinh Đại Tập có nói: "Thời mạt pháp, người tu hiếm người đắc đạo, chỉ có nương vào niệm Phật mới vượt qua được sinh tử".

Đó là: Môn niệm Phật trí quang chiếu khắp, vì thường thấy tất cả cõi nước chư Phật, đủ thứ cung điện đều nghiêm tịnh. Môn khiến cho tất cả chúng sinh niệm Phật, vì tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, đều khiến cho thấy Phật được thanh tịnh. Môn khiến cho an trụ lực niệm Phật, vì khiến cho nhập vào trong mười lực của Như Lai. Môn an trụ pháp niệm Phật, vì thấy vô lượng Phật lắng nghe pháp. Môn niệm Phật chiếu sáng các phương, vì đều thấy biển chư Phật trong tất cả thế giới đồng nhau không khác biệt. Môn niệm

Phật vào không thể thấy xứ, vì đều thấy việc thần thông tự tại của chư Phật trong tất cả cảnh vi tế. Môn niệm Phật trụ nơi các kiếp, vì trong tất cả kiếp, thường thấy các việc làm của Như Lai, không tạm bỏ. Môn niệm Phật trụ tất cả thời, vì nơi tất cả thời thường thấy Như Lai cùng ở gần gũi, chẳng xả lìa. Môn niệm Phật trụ tất cả cõi, vì tất cả cõi nước, đều thấy thân Phật, vượt qua tất cả không gì bằng. Môn niệm Phật trụ tất cả đời, vì tuỳ sự ưa thích nơi tâm mình, thấy khắp các Như Lai ba đời.

Đó là: Pháp môn niệm Phật trí huệ quang minh chiếu khắp, vì thường thấy cảnh giới tất cả cõi nước chư Phật đủ thứ cung điện đều trang nghiêm thanh tịnh. Lại có pháp môn khiến cho tất cả chúng sinh niệm Phật, vì tuỳ thuận tâm ưa thích của các chúng sinh, đều khiến cho họ thấy được Phật, mà đắc được diệu đạo thanh tịnh vô vi. Lại có pháp môn niệm Phật khiến cho chúng sinh an trụ vào trong mười lực của Phật, vì khiến cho chúng sinh chứng nhập vào trong mười lực của Như Lai. Lại có pháp môn niệm Phật khiến cho chúng sinh an trụ vào trong Phật pháp, vì thấy được vô lượng Phật, lắng nghe chánh pháp. Lại có pháp môn niệm Phật chiếu sáng các phương, vì hoàn toàn đều thấy được biển chư Phật trong tất cả thế giới, đồng nhau không khác biệt. Lại có pháp môn niệm Phật chứng

nhập không thể thấy xứ, vì đều thấy được việc thần thông tự tại của chư Phật trong tất cả cảnh giới vi tế. Lại có pháp môn niệm Phật trụ trong tất cả kiếp, vì trong tất cả kiếp thời gian lâu dài, thường thấy các việc làm của Như Lai, không tạm bỏ. Lại có pháp môn niệm Phật trụ vào tất cả thời, vì tất cả thời thường thấy Như Lai cùng ở gần gũi, chẳng xả lìa. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tất cả cõi Phật, vì trong tất cả cõi nước, đều thấy thân Phật, tướng tốt quang minh vượt qua hết thảy tất cả không gì sánh bằng. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tất cả đời, vì tuỳ sự ưa thích nơi tâm mình, thấy khắp cảnh giới các Như Lai ba đời.

Môn niệm Phật trụ tất cả cảnh giới, vì khắp trong tất cả các cảnh giới, thấy các Như Lai thứ lớp thị hiện.

Môn niệm Phật trụ tịch diệt, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi, tất cả chư Phật thị hiện Niết Bàn.

Môn niệm Phật trụ xa lìa, vì ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật, từ chỗ ở mà ra đi.

Môn niệm Phật trụ rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật, đầy khắp tất cả các pháp giới.

Môn niệm Phật trụ vi tế, vì nơi đầu sợi lông, có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đến chỗ Phật mà thừa sự.

Môn niệm Phật trụ trang nghiêm, vì trong một niệm, thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác hiện thần biến.

Môn niệm Phật trụ năng sự, vì thấy tất cả chư Phật xuất hiện thế gian, phóng trí huệ quang, chuyển bánh xe pháp.

Môn niệm Phật trụ tâm tự tại, vì biết tuỳ theo hết thảy sự mong muốn của tâm mình, tất cả chư Phật hiện hình tượng.

Môn niệm Phật trụ nghiệp mình, vì biết tuỳ theo sự tích tập nghiệp của chúng sinh, hiện hình tượng khiến cho họ giác ngộ.

Môn niệm Phật trụ thần biến, vì thấy Phật ngồi hoa sen rộng lớn, khắp cùng pháp giới mà nở ra.

Môn niệm Phật trụ hư không, vì quán sát hết thảy thân mây của Như Lai, trang nghiêm pháp giới hư không giới.

Lại có pháp môn niệm Phật trụ tất cả cảnh giới, vì khắp trong tất cả các cảnh giới, thấy các Như Lai thứ lớp thị hiện thành Phật. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tịch diệt, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi và tất cả chư Phật thị hiện Niết Bàn. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi xa lìa, vì ở trong một niệm, thấy tất cả chư Phật, từ chỗ đạo tràng của mình ở mà ra đi, đi đến đạo tràng thế giới khác. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi rộng lớn, vì tâm thường quán sát mỗi mỗi thân Phật, đầy khắp tất cả các pháp giới, không thiếu không thừa. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi vi tế, vì nơi đầu một sợi lông, có bất khả thuyết Như Lai xuất hiện, đều đi đến chỗ các Ngài mà thừa sự lễ bái. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi trang nghiêm, vì ở trong một niệm, thấy tất cả cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác thị hiện thần thông biến hoá. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi năng sự, vì thấy tất cả chư Phật xuất hiện nơi thế gian, phóng trí huệ quang minh, chuyển bánh xe pháp. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi tâm tự tại, vì biết tuỳ theo hết thảy sự mong muốn của tâm mình, tất cả chư Phật thị hiện hình tượng. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi nghiệp mình, vì biết tuỳ thuận sự tích tập nghiệp của tất cả chúng sinh, mà hiện hình tượng, thọ đủ thứ quả báo, khiến cho họ giác ngộ mà thoát khỏi ba cõi. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi thần biến, vì thấy Phật ngồi hoa sen rộng lớn, nở ra khắp cùng pháp giới, để vì chúng sinh thuyết pháp. Lại có pháp môn niệm Phật trụ nơi hư không, vì để quán sát hết thảy thân mây của Như Lai, trang nghiêm đầy khắp pháp giới hư không giới.

Mà ta làm sao biết được nói được hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở phương nam có nước tên là Hải Môn. Ở đó có vị Tỳ Kheo hiệu là Hải Vân, ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Ta chỉ đắc được pháp môn niệm Phật như đã nói ở trên, làm sao ta biết được, nói được, hạnh công đức của Bồ Tát tu hành?

Thiện nam tử! Ở phương nam có một nước, tên là Hải Môn. Ở đó có vị Tỳ Kheo Thánh nhân hiệu là Hải Vân. Vị Tỳ Kheo đó lấy sự quán biển làm pháp môn, dùng phổ nhãn pháp vân thấm nhuần tất cả, tâm ý mây từ bi sâu rộng. Thiện nam tử, ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học hạnh của Bồ Tát tu hành và đạo của Bồ Tát tu hành"!

Tỳ Kheo Hải Vân có thể phân biệt nói phát khởi nhân duyên căn lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Tỳ Kheo Hải Vân sẽ khiến cho ngươi vào bậc trợ đạo rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi sinh sức căn lành rộng lớn. Sẽ vì ngươi nói nhân phát tâm bồ đề. Sẽ khiến cho ngươi sinh thừa quang minh rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi tu Ba La Mật

rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi vào các biển hạnh rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi viên mãn bánh xe thệ nguyện rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi sinh sức từ bi rộng lớn.

Tỳ Kheo Hải Vân có thể vì ngươi phân biệt giải nói kỹ càng, khiến cho ngươi phát khởi nhân duyên căn lành rộng lớn. Thiện nam tử! Tỳ Kheo Hải Vân sẽ khiến cho ngươi chứng nhập vào bậc trợ đạo rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi sinh ra sức căn lành rộng lớn. Sẽ vì ngươi nói nhân phát tâm bồ đề. Sẽ khiến cho ngươi sinh Phật thừa quang minh rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi tu pháp môn Ba La Mật đến bờ kia rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi chứng nhập vào các biển hạnh rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi viên mãn bánh xe pháp thệ nguyện rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi thanh tịnh môn trang nghiêm rộng lớn. Sẽ khiến cho ngươi sinh sức từ bi rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Tỳ Kheo Đức Vân, đi nhiễu bên phải quán sát, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ dưới chân Tỳ Kheo Đức Vân, năm thể sát đất, sau đó đi nhiễu bên phải Tỳ Kheo Đức Vân, quán sát đức hạnh của Tỳ Kheo Đức Vân và từ biệt mà đi. Đi đến tham kiến vị thiện tri thức thứ hai.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

2. TỲ KHEO HẢI VÂN
PHÓ THÁC THỨ HAI TRỊ ĐỊA TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm quán sát môn trí huệ quang minh. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát giải thoát. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát tam muội. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát đại hải. Chánh niệm quán sát môn chư Phật hiện tiền. Chánh niệm quán sát môn chư Phật phương sở. Chánh niệm quán sát môn chư Phật quỹ tắc. Chánh niệm quán sát môn chư Phật đồng cõi hư không. Chánh niệm quán sát môn chư Phật xuất hiện thứ lớp. Chánh niệm quán sát môn chư Phật sở nhập phương tiện.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm đạo lý lời dạy của thiện tri thức. Cho nên chuyên tâm nhất chí,

chẳng có tạp niệm nào khác, chẳng có vọng tưởng nào khác.

1. Chuyên tâm chánh niệm quán sát môn trí huệ quang minh của thiện tri thức chỉ dạy, tức cũng là quán cảnh tự tại.

2. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát giải thoát của thiện tri thức chỉ dạy.

3. Chánh niệm quán sát môn Bồ Tát tam muội của thiện tri thức chỉ dạy.

4. Chánh niệm quán sát môn số lượng Bồ Tát tựa như đại hải, tức cũng là tư duy đủ thứ chúng hội ở trước.

5. Chánh niệm quán sát môn chư Phật hiện tiền.

6. Chánh niệm quán sát môn hết thảy đạo tràng của chư Phật ở trong mười phương.

7. Chánh niệm quán sát môn giới luật và quỹ tắc của chư Phật nói.

8. Chánh niệm quán sát môn chư Phật đầy khắp tất cả đồng với cõi hư không.

9. Chánh niệm quán sát môn chư Phật trước sau thứ lớp xuất hiện thành Chánh Giác.

10. Chánh niệm quán sát môn chư Phật tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà chứng nhập vô lượng phương tiện.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về phương nam, đến nước Hải Môn. Hướng về Tỳ Kheo Hải Vân đảnh lễ dưới chân Ngài. Đi nhiễu bên phải, rồi ở trước chắp tay, nói như vầy: Đức Thánh! Con từ trước đã phát

tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn vào biển tất cả biển trí vô thượng, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào có thể bỏ nhà thế tục, sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào có thể vượt qua biển sinh tử, nhập vào biển trí của Phật? Làm thế nào có thể lìa bậc phàm phu, nhập vào bậc Như Lai? Làm thế nào có thể dứt dòng sinh tử, nhập vào dòng Bồ Tát hạnh? Làm thế nào có thể phá vòng sinh tử, thành vòng nguyện Bồ Tát? Làm thế nào có thể diệt cảnh giới ma, hiển cảnh giới Phật? Làm thế nào có thể cạn biển ái dục, nuôi lớn biển đại bi? Làm thế nào có thể đóng cửa các nạn cõi ác, khai mở cửa đại Niết Bàn? Làm thế nào có thể thoát khỏi thành ba cõi, nhập vào thành nhất thiết trí? Làm thế nào có thể xả bỏ tất cả đồ vật chơi tốt, đều dùng lợi ích tất cả chúng sinh?

Thiện Tài đồng tử từng bước, từng bước, đi về hướng nam, đến nước Hải Môn. Tại đạo tràng của Tỳ Kheo Hải Vân, Thiện Tài đồng tử hướng về Tỳ Kheo Hải Vân đảnh lễ dưới chân Ngài, cung kính đi nhiễu bên phải, rồi chắp tay lại ở trước mặt Tỳ Kheo Hải Vân, cung kính nói

như vầy: "Ngài là bậc Thánh trên thế gian có đại trí huệ! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, con muốn chứng nhập vào biển tất cả biển trí vô thượng, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào có thể bỏ nhà thế tục phiền não, sinh vào nhà Như Lai, chứng được quả vị Phật? Làm thế nào có thể vượt qua biển khổ sinh tử, chứng nhập vào biển trí huệ của Phật? Làm thế nào có thể lìa khỏi bậc phàm phu, chứng nhập vào bậc Như Lai? Làm thế nào có thể dứt trừ dòng sinh tử, chứng nhập vào dòng pháp tánh của bậc Thánh nhân? Làm thế nào có thể phá được sinh tử luân hồi, thành tựu vòng đại nguyện của Bồ Tát? Làm thế nào mới có thể diệt trừ được cảnh giới ma, hiển hiện cảnh giới Phật? Làm thế nào mới có thể làm khô cạn được biển ái dục, dưỡng lớn biển đại bi? Làm thế nào mới có thể đóng chặt cửa các khổ nạn ác thú, khai mở cửa đại Niết Bàn thường lạc ngã tịnh? Làm thế nào mới có thể thoát khỏi thành ba cõi, nhập vào thành Nhất thiết trí? Làm thế nào mới có thể xả bỏ tất cả đồ vật chơi tốt, đều dùng để lợi ích tất cả chúng sinh?

Bấy giờ, Tỳ Kheo Hải Vân bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Tỳ Kheo Hải Vân bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác chăng"?

Thiện Tài đồng tử thưa: "Vâng! Từ lâu con đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Vì phát tâm rất khó, nếu không phát tâm, thì không thể nào kham nhận được pháp, chẳng phải là bậc pháp khí.

Tỳ Kheo Hải Vân nói: Thiện nam tử! Nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Phải đắc được phổ môn căn lành quang minh. Đầy đủ đạo chân thật tam muội trí quang. Sinh ra đủ thứ biển phước rộng lớn, nuôi lớn pháp trắng tịnh, không có giải đãi. Phụng thờ thiện tri thức, không sinh mỏi nhàm. Không kể thân mạng, không hề cất chứa, tâm bình đẳng như đất, không có cao thấp. Tánh thường thương xót tất cả chúng sinh. Nơi các cõi, chuyên niệm không bỏ, luôn thích quán sát cảnh giới Như Lai. Như vậy mới có thể phát tâm bồ đề.

Tỳ Kheo Hải Vân nói: "Thiện nam tử! Nếu các chúng sinh không trồng căn lành, thì không thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phải đắc được phổ

môn căn lành quang minh, tức cũng là quá khứ đã từng trồng pháp môn Phổ Hiền, thành tựu giống tánh. Phải đầy đủ đạo chân thật tam muội trí huệ quang, rõ tâm tịch chiếu, sinh ra đức của Phật. Phải sinh ra đủ thứ biển phước rộng lớn, dưỡng lớn pháp trắng tịnh, không có giải đãi. Phải thờ phụng thiện tri thức, không sinh tâm mỏi nhàm. Thậm chí không kể thân tâm tánh mạng của chính mình. Có vật gì quý báu, đều cúng dường thiện tri thức, không hề cất chứa cho chính mình, tâm bình đẳng như đất, không có cao thấp. Tánh thường thương xót tất cả chúng sinh. Đối với các cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đều chuyên niệm không bỏ, luôn luôn ưa thích quán sát cảnh giới Như Lai. Như vậy mới có thể phát tâm bồ đề.

Người phát tâm bồ đề. Đó là: Phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sinh. Phát tâm đại từ, vì bình đẳng giúp đỡ tất cả thế gian. Phát tâm an lạc, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt các khổ. Phát tâm lợi ích, vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa pháp ác. Phát tâm ai mẫn, vì người có sợ hãi, đều giữ gìn. Phát tâm vô ngại, vì xả lìa tất cả các chướng ngại. Phát tâm rộng lớn, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phát tâm vô biên, vì đồng cõi hư không, chẳng có chỗ nào mà không đi đến. Phát tâm rộng lớn, vì đều thấy tất cả các Như Lai. Phát tâm

thanh tịnh, vì trí huệ không trái với pháp ba đời. Phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhất thiết trí huệ.

Người phát tâm bồ đề. Đó là: Phải phát tâm đại bi, vì cứu khắp tất cả chúng sinh. Phải phát tâm đại từ, vì bình đẳng giúp đỡ tất cả thế gian. Phải phát tâm an lạc, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ các khổ nạn. Phải phát tâm lợi ích, vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi tất cả pháp ác. Phải phát tâm ai mẫn, vì phàm là có người nào có sự sợ hãi, đều phải giữ gìn họ. Phải phát tâm vô ngại, vì xả lìa tất cả các chướng ngại. Phải phát tâm rộng lớn, vì tất cả pháp giới đều đầy khắp. Phải phát tâm vô biên không bờ mé, vì độ lượng đồng với cõi hư không, chẳng có chỗ nào không đi đến. Phải phát tâm rộng lớn, vì hoàn toàn đều thấy được tất cả các Như Lai. Phải phát tâm thanh tịnh, vì trí huệ không trái với tất cả Phật pháp ba đời. Phải phát tâm trí huệ, vì vào khắp biển nhất thiết trí huệ.

Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn nầy, đã mười hai năm. Thường dùng biển cả làm cảnh giới. Đó là: Suy gẫm biển cả rộng lớn vô lượng. Suy gẫm biển cả thâm sâu khó dò. Suy gẫm biển cả dần dần sâu rộng. Suy gẫm biển cả vô lượng các báu kỳ diệu trang nghiêm. Suy gẫm biển cả chứa vô lượng nước. Suy gẫm nước biển cả màu sắc khác nhau không thể nghĩ bàn. Suy

gẫm biển cả nơi chỗ ở của vô lượng chúng sinh. Suy gẫm biển cả dung thọ đủ thứ chúng sinh thân lớn. Suy gẫm biển cả thọ được nước của một trận mưa lớn. Suy gẫm biển cả không tăng, không giảm.

Thiện nam tử! Ta ở nước Hải Môn nầy, đã mười hai năm. Ta thường dùng biển cả làm một thứ cảnh giới tu đạo. Đó là: Ta thường suy gẫm biển cả rộng lớn vô lượng, chẳng có gì có thể to lớn sánh bằng biển cả, tức cũng là tâm lợi ích có thể lợi ích chúng sinh rộng lớn. Ta lại thường suy gẫm biển cả thâm sâu khó dò, chẳng cách chi có thể dò lường được cứu kính sâu bao nhiêu, đây cũng là ví dụ tâm đại bi thâm sâu, không thể dò lường được. Ta lại thường suy gẫm biển cả dần dần sâu rộng, tức cũng là ví dụ tâm an lạc, những gì tâm chúng sinh thế gian ưa thích, ta đều có thể ban cho họ đủ thứ. Ta lại thường suy gẫm biển cả vô lượng các báu kỳ diệu trang nghiêm, đây là ví dụ tâm an trụ, nếu có chúng sinh ác hạnh, thì khiến cho họ an trụ nơi thiện hạnh. Ta lại thường suy gẫm biển cả chứa vô lượng nước, bất cứ nước ở đâu cũng đều chảy vào biển cả, do đó có câu: "Biển cả dung nạp trăm sông", tức là ví dụ tâm thương xót, hoàn toàn bao nạp tất cả chúng sinh. Ta lại thường suy gẫm nước biển màu sắc khác nhau không thể nghĩ bàn, tuy cùng là một biển, nhưng có nước màu vàng, có nước màu đen, có nước màu xanh, nước có đủ thứ màu sắc khác nhau, không thể nghĩ bàn, đây là ví dụ tâm nhiếp thọ, hay nhiếp thọ đủ thứ ngoại đạo, trở về chánh tín, giống như nước, tuy nhiều màu, nhưng cùng ở trong biển. Ta lại

thường suy gẫm biển cả nơi chỗ ở của vô lượng các loài chúng sinh, tức là ví dụ tâm giữ gìn, giữ gìn chúng sinh đã phát tâm, giúp đỡ vô lượng chúng sinh. Ta lại thường suy gẫm biển cả có thể dung thọ đủ thứ chúng sinh thân lớn, tức là ví dụ tâm đồng với mình, nhiếp thọ chúng sinh bồ đề đại nguyện, như thân mình có. Ta lại thường suy gẫm biển cả thọ được nước của một trận mưa lớn, tức là ví dụ tâm sư, có chúng sinh ở trong đạo đại thừa, học tập tinh tấn hướng tới, như là sư, sư tất sẽ thọ mưa pháp lớn. Ta lại thường suy gẫm biển cả không tăng không giảm, tức là ví dụ tâm đạo sư, đối với người có công đức, kính như Phật.

Thiện Tài đồng tử! Khi ta suy gẫm thì lại nghĩ như vầy: Trong thế gian, còn có gì rộng lớn hơn biển nầy chăng? Còn có gì vô lượng hơn biển nầy chăng? Còn có gì thâm sâu hơn biển nầy chăng? Còn có gì đặc biệt hơn biển nầy chăng?

Thiện Tài đồng tử! Khi ta suy gẫm biển cả thì lại nghĩ như vầy: "Trong thế gian, còn có gì rộng lớn hơn biển nầy chăng? Còn có gì vô lượng vô số hơn biển nầy chăng? Còn có gì thâm sâu hơn biển nầy chăng? Còn có gì đặc biệt thù thắng hơn biển nầy chăng"?

Thiện Tài đồng tử! Khi ta nghĩ như vậy, thì ở dưới biển nầy, có một hoa sen lớn, đột nhiên xuất hiện. Dùng vô năng thắng nhân đà la ni báu làm cộng, lưu ly

báu làm cánh, vàng Diêm phù đàn làm lá, trầm thuỷ làm đài, mã não làm tua, nở thơm lan khắp che trùm biển cả.

Thiện Tài đồng tử! Khi ta nghĩ như vậy, thì ở dưới biển nầy, có một hoa sen lớn, hốt nhiên xuất hiện. Hoa sen đó dùng vô năng thắng nhân đà la ni báu làm cộng, dùng lưu ly báu làm cánh, vàng Diêm phù đàn làm lá, hương trầm thuỷ làm đài hoa, mã não làm tua hoa, hoa sen đó nở thơm lan khắp che trùm biển cả".

Đây là khi Tỳ Kheo Hải Vân dùng tâm biển thâm sâu quán biển pháp, thì tâm hoa, hạnh hoa, tự nhiên nở ra, vô lậu tánh đức, chẳng có gì chẳng đầy đủ.

Có trăm vạn A Tu La Vương cầm giữ cộng hoa. Trăm vạn lưới ma ni báu trang nghiêm, che phủ phía trên. Trăm vạn Long Vương mưa nước thơm. Trăm vạn Ca Lâu La Vương ngậm những chuỗi ngọc và vải lụa báu, thòng rũ chung quanh. Trăm vạn La Sát Vương, từ tâm quán sát. Trăm vạn Dạ Xoa Vương, cung kính lễ bái. Trăm vạn Càn Thát Bà Vương, đủ thứ âm nhạc, khen ngợi cúng dường. Trăm vạn Thiên Vương, mưa các hoa trời, tràng hoa trời, hương trời, hương đốt trời, hương thoa trời, hương bột trời, diệu y phục trời, tràng

phan lọng trời. Trăm vạn Phạm Vương, cúi đầu cung kính đảnh lễ. Trăm vạn Tịnh Cư Thiên, chắp tay làm lễ. Trăm vạn Chuyển Luân Vương, đều dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường. Trăm vạn Thần Biển, đồng thời xuất hiện, cung kính đảnh lễ. Trăm vạn vị quang ma ni báu, quang minh chiếu khắp. Trăm vạn tịnh phước ma ni báu, dùng làm trang nghiêm. Trăm vạn phổ quang ma ni báu, làm thanh tịnh tạng. Trăm vạn thù thắng ma ni báu, ánh sáng rực rỡ. Trăm vạn diệu tạng ma ni báu, ánh sáng chiếu vô biên. Trăm vạn Diêm Phù tràng ma ni báu, thứ lớp thẳng hàng. Trăm vạn kim cang sư tử ma ni báu, không thể phá hoại, thanh tịnh trang nghiêm. Trăm vạn nhựt tạng ma ni báu, rộng lớn thanh tịnh. Trăm vạn ma ni báu đáng ưa thích, đủ thứ các màu sắc. Trăm vạn như ý ma ni báu, trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu sáng.

Có trăm vạn A Tu La Vương cầm giữ cộng hoa sen. Có trăm vạn lưới ma ni báu trang nghiêm, che phủ phía trên hoa sen. Lại có trăm vạn Long Vương mưa nước

thơm. Lại có trăm vạn Ca Lâu La Vương (Chim đại bàng cánh vàng) miệng ngậm những chuỗi ngọc và những vải lụa báu, thòng rũ chung quanh hoa sen. Lại có trăm vạn La Sát Vương, dùng từ tâm để quán sát. Lại có trăm vạn Dạ Xoa Vương, cung kính lễ bái. Lại có trăm vạn Càn Thát Bà Vương (nhạc Thần), dùng đủ thứ âm nhạc, để khen ngợi cúng dường. Lại có trăm vạn Thiên Vương, mưa các hoa trời, man trời, hương trời, hương đốt trời, hương thoa trời, hương bột trời, diệu y phục trời, tràng phan lọng báu trời. Lại có trăm vạn Phạm Vương, cúi đầu cung kính đảnh lễ. Lại có trăm vạn Tịnh Cư Thiên, chắp tay làm lễ. Lại có trăm vạn Chuyển Luân Thánh Vương, đều dùng bảy báu trang nghiêm cúng dường. Lại có trăm vạn Thần Biển, đồng thời xuất hiện, cung kính đảnh lễ. Lại có trăm vạn vị quang ma ni báu, quang minh chiếu khắp. Lại có trăm vạn tịnh phước ma ni báu, dùng làm trang nghiêm. Lại có trăm vạn phổ quang ma ni báu, làm thanh tịnh tạng. Lại có trăm vạn thù thắng ma ni báu, ánh sáng rất rực rỡ. Lại có trăm vạn diệu tạng ma ni báu, ánh sáng chiếu khắp vô biên thế giới. Lại có trăm vạn Diêm Phù tràng ma ni báu, thứ lớp thẳng hàng. Lại có trăm vạn kim cang sư tử ma ni báu, kiên cố không thể phá hoại, thanh tịnh trang nghiêm. Lại có trăm vạn nhựt tạng ma ni báu, rộng lớn thanh tịnh. Lại có trăm vạn ma ni báu đáng ưa thích, đủ thứ các màu sắc đẹp. Lại có trăm vạn như ý ma ni báu, trang nghiêm vô tận, quang minh chiếu sáng tất cả thế giới.

Hoa sen lớn đó, do căn lành của Như Lai xuất thế mà sinh ra. Tất cả Bồ Tát đều sinh tin ưa thích. Mười phương thế giới,

thảy đều hiện ra trong hoa sen. Hoa sen đó từ pháp như huyễn sinh ra, pháp như mộng sinh ra, nghiệp thanh tịnh sinh ra. Pháp môn vô tranh trang nghiêm. Nhập vào ấn vô vi, trụ môn vô ngại, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước, tuỳ thuận cảnh giới thâm sâu của chư Phật. Trong vô số trăm ngàn kiếp, khen ngợi công đức đó, không thể nào hết được.

Hoa sen lớn đó, do căn lành của Như Lai xuất thế mà sinh ra. Tất cả Bồ Tát đều sinh tâm tin ưa thích. Mười phương thế giới, thảy đều hiện ra trong hoa sen. Hoa sen đó là từ pháp như huyễn sinh ra, pháp như mộng sinh ra, cũng do nghiệp thanh tịnh của chư Phật sinh ra. Được pháp môn vô tranh trang nghiêm. Nhập vào pháp ấn vô vi, trụ pháp môn vô ngại, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước, tuỳ thuận cảnh giới thâm sâu của chư Phật. Dù trong vô số trăm ngàn kiếp, khen ngợi công đức đó, không thể nào hết được.

Bấy giờ, ta thấy trên hoa sen đó, có một đức Như Lai, ngồi kiết già. Thân Ngài từ hoa sen đó cao tới trời Hữu Đỉnh. Toà hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Đạo tràng chúng hội không thể nghĩ bàn. Các tướng thành tựu không thể nghĩ bàn. Vẻ đẹp viên

mãn không thể nghĩ bàn. Thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Sắc tướng thanh tịnh không thể nghĩ bàn. Tướng vô kiến đảnh không thể nghĩ bàn. Tướng lưỡi rộng dài không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp khéo léo không thể nghĩ bàn. Âm thanh viên mãn không thể nghĩ bàn. Lực không bờ bé không thể nghĩ bàn. Thanh tịnh vô uý không thể nghĩ bàn. Biện tài rộng lớn không thể nghĩ bàn. Lại nhớ đức Phật đó đã tu các hạnh không thể nghĩ bàn. Tự tại thành đạo không thể nghĩ bàn. Diệu âm nói pháp không thể nghĩ bàn. Phổ môn thị hiện đủ thứ trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Tuỳ bên trái phải của đức Phật thấy đều khác nhau không thể nghĩ bàn. Tất cả lợi ích đều khiến viên mãn không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, ta thấy trên hoa sen đó, có một đức Như Lai, ngồi kiết già. Thân Ngài từ hoa sen đó cao tới trời Hữu Đỉnh (cõi trời cao nhất). Toà hoa sen báu đó không thể nghĩ bàn. Đạo tràng chúng hội cũng không thể nghĩ bàn. 32 tướng tốt của Phật thành tựu cũng không thể nghĩ bàn. 80 vẻ đẹp của Phật viên mãn cũng không thể nghĩ bàn. Thần

thông biến hoá của Phật cũng không thể nghĩ bàn. Sắc tướng của Phật thanh tịnh cũng không thể nghĩ bàn. Tướng vô kiến đảnh của Phật cũng không thể nghĩ bàn. Tướng lưỡi rộng dài của Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp khéo léo của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Âm thanh viên mãn của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Sức lực không bờ bé của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Bốn vô uý thanh tịnh của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Biện tài rộng lớn của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Ta lại nhớ đức Phật đó trong quá khứ đã từng tu các hạnh không thể nghĩ bàn. Tự tại thành đạo của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Diệu âm nói pháp của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Phổ môn thị hiện đủ thứ trang nghiêm giáo hoá chúng sinh của vị Phật đó cũng không thể nghĩ bàn. Tuỳ bên trái phải của đức Phật thấy tướng đều khác nhau không thể nghĩ bàn. Vị Phật đó đem tất cả lợi ích đều khiến chúng sinh viên mãn cũng không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai đó liền dơ tay phải ra mà rờ đầu ta. Vì ta diễn nói pháp môn Phổ nhãn. Khai thị tất cả cảnh giới Như Lai. Hiển phát các hạnh của tất cả Bồ Tát. Xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật. Tất cả bánh xe pháp, đều nhập vào trong đó. Hay tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Hay phá tan tất cả dị đạo tà luận. Hay diệt tất cả các chúng ma quân. Hay

khiến chúng sinh đều sinh hoan hỉ. Hay chiếu tâm hạnh tất cả chúng sinh. Hay thấu rõ các căn tất cả chúng sinh. Tuỳ tâm chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Lúc đó, đức Như Lai đó liền dơ tay phải ra, mà rờ đầu ta Tỳ Kheo Hải Vân. Vì ta diễn nói pháp môn phổ nhãn quang minh chiếu sáng. Đây là pháp môn bí mật, tức là trong một pháp thấy tất cả pháp, trong một mắt thấy cảnh mười mắt. Trong sở thấy, đã có cái năng thấy. Trong cái năng thấy, có sở thấy. Ngài vì ta khai thị tất cả cảnh giới của Như Lai. Hiển bày khai phát các hạnh của tất cả Bồ Tát tu hành. Xiển minh tất cả diệu pháp của chư Phật. Tất cả bánh xe pháp, đều nhập vào trong đó. Hay thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Hay phá tan tất cả dị đạo tà luận. Lại hay tiêu diệt tất cả các chúng ma quân. Lại hay khiến tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ. Lại hay chiếu tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Lại hay thấu rõ các căn tất cả chúng sinh. Lại hay tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều khiến cho họ khai ngộ.

Ta từ chỗ đức Như Lai đó, nghe pháp môn nầy. Thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ quán sát. Giả sử có người, dùng lượng mực như biển cả, cây viết nhóm nhiều như núi Tu Di, biên chép pháp môn Phổ Nhãn nầy, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một

câu trong một nghĩa, cũng không được chút phần, hà huống là hết được.

Ta từ chỗ đức Như Lai đó ngồi trên hoa sen, nghe được pháp môn nầy. Ta thường thọ trì đọc tụng, thường nghĩ nhớ quán sát pháp môn nầy. Giả sử có người, dùng lượng mực như biển cả, cây viết nhóm nhiều như núi Tu Di, biên chép pháp môn phổ nhãn nầy, một môn trong một phẩm, một pháp trong một môn, một nghĩa trong một pháp, một câu trong một nghĩa, cũng không biên chép được chút phần, hà huống là biên chép hết được. Đây là cảnh giới mực biển biên chép không cạn được. Trong luận đại thừa có nói: "Nước biển cả dùng làm mực, nhóm bút lại nhiều như núi Tu Di, cây cỏ bốn thiên hạ dùng làm bút, chúng sinh trên đất dưới nước trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều làm Pháp Sư, trong khoản sát na, sở thọ pháp môn, không thể hết được".

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đức Phật đó một ngàn hai trăm năm, thọ trì pháp môn Phổ Nhãn như vậy. Trong mỗi ngày, dùng văn trì đà la ni quang minh, lãnh thọ vô số phẩm. Dùng tịch tĩnh môn đà la ni quang minh, hướng nhập vào vô số phẩm. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh, vào khắp vô số phẩm. Dùng tuỳ địa quán sát đà la ni quang minh, phân biệt vô số phẩm. Dùng oai lực đà la ni quang minh, nhiếp

khắp vô số phẩm. Dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh, dẫn phát vô số phẩm. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh, khai diễn vô số phẩm. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh, hiển thị vô số phẩm. Dùng quang tụ đà la ni quang minh, tăng rộng vô số phẩm. Dùng hải tạng đà la ni quang minh, biện luận phân tích vô số phẩm.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đạo tràng của đức Phật đó, một ngàn hai trăm năm, chuyên tâm tu trì pháp môn phổ nhãn nầy. Mỗi ngày ta:

1. Dùng văn trì đà la ni quang minh, mà lãnh thọ được vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

2. Dùng tịch tĩnh môn đà la ni quang minh, hướng nhập vào vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

3. Dùng vô biên triền đà la ni quang minh, vào khắp vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

4. Dùng tuỳ địa quán sát đà la ni quang minh, phân biệt vô số phẩm pháp môn phổ nhãn.

5. Dùng oai lực đà la ni quang minh, nhiếp khắp vô số phẩm.

6. Dùng liên hoa trang nghiêm đà la ni quang minh, dẫn phát vô số phẩm.

7. Dùng thanh tịnh ngôn âm đà la ni quang minh, khai diễn vô số phẩm.

8. Dùng hư không tạng đà la ni quang minh không vô tướng mà bao hàm tất cả, để hiển rõ vô số đạo lý, khai thị pháp tướng.

9. Dùng quang tụ đà la ni quang minh, tức là dùng nhiều trí quang, tụ nơi một pháp, mà tăng rộng vô số phẩm.

10. Dùng hải tạng đà la ni quang minh, biện luận phân tích vô số phẩm.

Nếu có chúng sinh từ mười phương đến, hoặc Thiên, hoặc Thiên Vương. Hoặc Long, hoặc Long Vương. Hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương. Hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Vương. Hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương. Hoặc Ca Lâu La, hoặc Ca Lâu La Vương. Hoặc Khẩn Na La, hoặc Khẩn Na La Vương. Hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương. Hoặc người, hoặc ông vua. Hoặc Phạm, hoặc Phạm Vương.

Tất cả như vậy đến chỗ ta, thì ta đều vì họ khai thị giải thích, tán thán khen ngợi. Đều khiến cho họ ưa thích, hướng vào an trụ pháp môn Phổ nhãn quang minh chư Phật Bồ Tát hạnh nầy.

Nếu có chúng sinh từ mười phương đến, hoặc Thiên nhân, hoặc Thiên Vương. Hoặc Long, hoặc Long Vương.

Hoặc Dạ Xoa, hoặc Dạ Xoa Vương. Hoặc Càn Thát Bà, hoặc Càn Thát Vương. Hoặc A Tu La, hoặc A Tu La Vương. Hoặc Ca Lâu La, hoặc Ca Lâu La Vương. Hoặc Khẩn Na La, hoặc Khẩn Na La Vương. Hoặc Ma Hầu La Già, hoặc Ma Hầu La Già Vương. Hoặc người, hoặc ông vua. Hoặc Phạm, hoặc Phạm Vương. Tất cả chúng sinh như vậy đến chỗ ta, thì ta đều vì họ khai thị giải thích, tán thán khen ngợi pháp môn phổ nhãn nầy. Đều khiến cho họ ưa thích, hướng vào an trụ pháp môn phổ nhãn quang minh chư Phật Bồ Tát hạnh nầy.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn nầy. Như các đại Bồ Tát vào sâu biển tất cả hạnh của Bồ Tát, vì tuỳ nguyện lực của các Ngài mà tu hành. Vào biển đại nguyện, vì trong vô lượng kiếp trụ thế gian. Vào biển tất cả chúng sinh, vì tuỳ theo tâm ưa thích của họ, mà rộng lợi ích. Vào biển tâm của tất cả chúng sinh, vì sinh ra mười lực vô ngại trí quang. Vào biển căn tánh của tất cả chúng sinh, vì đúng thời giáo hoá, đều khiến cho họ được điều phục. Vào biển tất cả cõi, vì thành tựu viên mãn nguyện xưa nghiêm tịnh cõi Phật. Vào biển tất cả chư Phật, vì nguyện thường cúng dường các Như Lai. Vào biển tất cả các

pháp, vì hay dùng trí huệ đều ngộ nhập. Vào biển tất cả công đức, vì mỗi mỗi tu hành, khiến cho đầy đủ. Vào biển lời nói của tất cả chúng sinh, vì trong tất cả cõi, chuyển bánh xe chánh pháp, mà ta làm sao nói được hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Phổ nhãn nầy. Như các đại Bồ Tát thâm nhập biển tất cả hạnh Bồ Tát, vì tuỳ nguyện lực của các Ngài đã phát mà tu hành. Hoặc vào biển đại nguyện, vì ở trong vô lượng kiếp thời gian, thường trụ nơi thế gian. Hoặc vào biển tất cả chúng sinh, vì tuỳ thuận theo tâm ưa thích của họ, mà rộng lợi ích tất cả chúng sinh. Hoặc vào biển tâm của tất cả chúng sinh, vì sinh ra mười lực vô ngại trí huệ quang minh. Hoặc vào biển căn tánh của tất cả chúng sinh, vì đúng thời giáo hoá, đều khiến cho họ đều được điều phục. Bồ Tát tu hành chứng nhập được biển cõi tất cả cõi Phật, tức là không động đạo tràng, mà phân thân vô số, khắp tất cả cõi, thành tựu đầy đủ đại nguyện mà Ngài đã phát xưa kia, hay trang nghiêm thanh tịnh hết thảy cõi nước chư Phật. Lại chứng nhập vào biển tất cả chư Phật, tu hành chứng nhập đạo tràng của tất cả chư Phật, vì phát nguyện thường cúng dường tất cả các Như Lai. Lại tu hành chứng nhập vào biển tất cả các pháp, vì hay dùng trí huệ minh bạch nhập vào pháp môn tất cả Phật pháp. Lại chứng nhập vào biển tất cả công đức của chư Phật, vì mỗi mỗi tu hành, đều khiến cho đầy đủ viên mãn. Lại chứng nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh, tức cũng là hết thảy lời nói của chúng sinh,

Ngài đều minh bạch, vì trong tất cả cõi nước chư Phật, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hoá chúng sinh, mà ta làm sao biết được, diễn nói được những hạnh và vô biên công đức rộng lớn đó, của tất cả các đại Bồ Tát tu hành?

Thiện nam tử! Đi về hướng nam nầy, khoảng sáu mươi do tuần, bên đường Lăng Già, có một tụ lạc tên là Hải Ngạn. Ở đó có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Trụ. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tịnh Bồ Tát hạnh?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam nầy, khoảng sáu mươi do tuần (đây là dụ cho tu hạnh lục độ, tịnh sáu căn), bên đường Lăng Già, có một thôn xóm tên là Hải Ngạn. Thôn xóm nầy ở bên núi Lăng Già, nằm phía bắc Nam Hải. Lăng già là tiếng Phạn, dịch là "Nan vãng". Hàm chứa bốn ý nghĩa:

1. Đủ thứ báu tánh sở thành, trang nghiêm thù diệu.
2. Có đại quang minh.
3. Cao hiển rộng lớn.
4. Chỗ ở của Già Vương.

Đức Phật lại ở đó khai hoá quần sinh, làm việc thắng ích. Trong núi nam hải đó, bốn bên không có cửa, chẳng có thần thông không thể đến được.

Trong tụ lạc đó, có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Trụ. Ngài tu hành quán sát tất cả các pháp. Thiện Tài đồng tử, ngươi hãy đến đó hỏi vị đó rằng: Bồ Tát làm thế nào tu hành thanh tịnh Bồ Tát hạnh?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Tỳ Kheo Hải Vân, đi nhiễu bên phải và chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Tỳ Kheo Hải Vân, đi nhiễu bên phải ba vòng và chiêm ngưỡng Tỳ Kheo Hải Vân, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, để đến gần gũi một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

3. TỲ KHEO THIỆN TRỤ
PHÓ THÁC THỨ BA TU HÀNH TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử chuyên nhớ lời dạy của thiện tri thức. Chuyên niệm pháp môn Phổ nhãn. Chuyên niệm thần lực của Phật. Chuyên trì mây câu pháp. Chuyên vào môn biển pháp. Chuyên nghĩ về pháp khác biệt. Thâm nhập vào pháp xoay chuyển. Vào khắp pháp hư không. Tịnh trị pháp ế chướng. Quán sát nơi pháp bảo. Dần dần đi về hướng nam, đến bên đường Lăng Già, thôn xóm Hải Ngạn. Quán sát mười phương , tìm cầu Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chuyên niệm lời dạy của thiện tri thức, chuyên niệm pháp môn phổ nhãn, chuyên niệm thần lực của Phật, chuyên tâm thọ trì mây câu pháp nghĩa Phật pháp. Lại chuyên nhập vào môn biển pháp, lại chuyên nghĩ về pháp khác biệt, lại thâm nhập vào pháp xoay chuyển, vào khắp pháp hư không, tịnh trị pháp ế

chướng, quán sát nơi pháp bảo. Dần dần đi về hướng nam, đến bên đường Lăng Già, thôn xóm Hải Ngạn. Quán sát mười phương, để tìm cầu Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ đó, đang đi kinh hành ở trong hư không. Có vô số chư Thiên cung kính vây quanh, rải các hoa trời, tấu kỹ nhạc trời, tràng phan gấm lụa đều nhiều vô số, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường.

Các đại Long Vương ở trong hư không, nổi lên mây hương trầm thuỷ không nghĩ bàn, sấm sét ánh chớp, dùng để cúng dường.

Khẩn Na La Vương, tấu các âm nhạc, khen hay như pháp, dùng để cúng dường.

Ma Hầu La Già Vương, dùng y phục rất vi tế không nghĩ bàn, giăng bày trang trí khắp trong hư không, tâm sinh hoan hỉ, dùng để cúng dường.

A Tu La Vương nổi mây ma ni báu không nghĩ bàn, vô lượng quang minh, đủ thứ trang nghiêm, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường.

Ca Lâu La Vương làm thân đồng tử, vô lượng thể nữ vây chung quanh, rốt ráo thành tựu tâm không giết hại, ở trong hư không, chắp tay cúng dường.

Các La Sát Vương số nhiều không nghĩ bàn, có vô lượng La Sát vây quanh, thân hình cao lớn, rất đáng sợ hãi, thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ tâm từ tự tại, cúi mình chắp tay, chiêm ngưỡng cúng dường.

Các Dạ Xoa Vương số nhiều không nghĩ bàn, mỗi mỗi đều có chúng của mình vây quanh, bao quanh bốn bên, cung kính giữ gìn.

Các Phạm Thiên Vương số nhiều không nghĩ bàn, ở trong hư không, cúi mình chắp tay, dùng pháp nhân gian, để tán thán khen ngợi.

Các Tịnh Cư Thiên số nhiều không nghĩ bàn, đến với các cung điện, ở trong hư không, cung kính chắp tay, phát hoằng thệ nguyện.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Tỳ Kheo Thiện Trụ đó, đang đi kinh hành ở trong hư không. Có vô số chư Thiên cung kính vây quanh Ngài, rải các hoa trời, tấu kỹ

nhạc trời, dùng tràng phan gấm lụa đều nhiều vô số, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường vị Tỳ Kheo đó. Lại có các đại Long Vương ở trong hư không, nổi lên mây hương trầm thuỷ không thể nghĩ bàn, sấm sét ánh chớp, dùng để cúng dường vị Tỳ Kheo đó. Lại có Khẩn Na La Vương, diễn tấu các âm nhạc vô lượng vô số, trong âm diễn nói diệu âm, trong diệu âm diễn nói diệu nhạc, như pháp thứ lớp để khen ngợi Phật, khen ngợi pháp, khen ngợi Tăng, dùng âm nhạc đó để cúng dường Tam Bảo. Lại có Ma Hầu La Già Vương, dùng y phục rất vi tế không nghĩ bàn, giăng bày trang trí khắp trong hư không, khiến cho hư không trang nghiêm đẹp đẽ lạ thường, phía trên có đủ thứ thể y, để trang nghiêm đạo tràng pháp hội, khiến cho trong tâm mọi người đều sinh tâm sinh hoan hỉ, dùng tâm hoan hỉ đó để cúng dường. Lại có A Tu La Vương nổi mây ma ni báu không nghĩ bàn, phóng ra vô lượng quang minh, cũng dùng đủ thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm đạo tràng, đầy khắp hư không, dùng để cúng dường Tam Bảo. Lại có Ca Lâu La Vương (chim đại bàng cánh vàng), tâm sân của chúng vốn rất nặng, nhưng hiện tại chúng đều đã cái ác hướng thiện, chúng hoá làm thân hình đồng tử, có vô lượng số thể nữ vây chung quanh. Trước kia chúng tâm sân quá nặng, thích ăn rồng, hiện tại chúng đã thành tựu không còn tâm sân, không còn tâm giết hại chúng sinh. Chúng ở trong hư không, chắp tay để cúng dường Phật. Lại có các quỷ La Sát Vương nhiều không nghĩ bàn, có vô lượng quỷ La Sát nữ, quỷ La Sát con và quyến thuộc quỷ La Sát vây chung quanh. Diện mạo của chúng rất xấu xí, thân hình rất cao lớn, ai mà nhìn thấy chúng đều sinh tâm rất sợ hãi. Nhưng chúng nhìn thấy Tỳ Kheo Thiện Trụ ở trong hư không, đi

đứng nằm ngồi từ bi tự tại như thế, cho nên đều sinh tâm cung kính, cúi mình chắp tay chiêm ngưỡng Phật, cúng dường Phật. Lại có các Dạ Xoa Vương số nhiều không thể nghĩ bàn, Dạ Xoa tức là quỷ mau chóng, có Dạ Xoa đi trên không, Dạ Xoa đi dưới đất, chúng đi các nơi ăn thịt người, nhưng hiện tại chúng không còn tâm giết hại người nữa. Mỗi vị Dạ Xoa Vương đều có quyến thuộc của mình, vây quanh bốn bên, để cung kính giữ gìn đạo tràng. Lại có các Đại Phạm Thiên Vương nhiều không nghĩ bàn, Đại Phạm Thiên Vương vốn rất tự tại, chẳng lo gì hết, nhưng hiện tại cũng đến đạo tràng của Phật, ở trong hư không, cúi mình cung kính chắp tay lễ Phật, lại dùng pháp nhân gian, để tán thán khen ngợi Phật. Lại có các Tịnh Cư Thiên số nhiều không thể nghĩ bàn, cũng ở trong hư không, đến với các cung điện của họ, họ đều cung kính chắp tay, phát hoằng thệ nguyện ở trước Phật, để hành Bồ Tát đạo.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy việc đó rồi, sinh tâm hoan hỉ, chắp tay kính lễ, nói như vầy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Phật pháp? Làm thế nào tích tập Phật pháp ? Làm thế nào để đầy đủ Phật pháp ? Làm thế nào huân tập Phật pháp ? Làm thế nào để tăng trưởng Phật pháp ? Làm thế nào để tổng nhiếp Phật pháp ? Làm thế

nào để rốt ráo Phật pháp ? Làm thế nào tịnh trị Phật pháp ? Làm thế nào thâm tịnh Phật pháp ? Làm thế nào thông đạt Phật pháp?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy những sự việc đó rồi, sinh tâm đại hoan hỉ. Ngài chắp tay kính lễ vị Tỳ Kheo Thiện Trụ, mà nói như vầy: "Bạch đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát hạnh, học tập Phật pháp? Bồ Tát phải làm thế nào tích tập Phật pháp từng chút từng chút? Bồ Tát phải làm thế nào tu hành cho đầy đủ Phật pháp? Bồ Tát phải làm thế nào để huân tập tất cả Phật pháp"?

Giống như hiện tại chúng ta làm khoá lễ sáng tối mỗi ngày, khiến cho bạn chẳng có nhiều vọng tưởng. Khi làm khoá lễ sáng tối, thì bạn phải thành tâm một chút, đem chân tâm ra. Đừng có ở trong thời gian ngắn làm lễ sáng tối, vẫn nghĩ cách làm biếng trốn tránh, chạy vào trong nhà cầu, hoặc đi xuống nhà bếp, làm cho thời gian trôi qua lãng phí, như thế thì không phải là huân tập. Chúng ta mọi người đang cùng nhau niệm Phật, tụng Kinh, tức là huân tập. Huân tập tức cũng giống như dùng cây nhang để hun đúc, bạn được nhang hun đúc, thì có chút hương vị đạo. Bạn thường thường huân tập, thì trong sự bất tri bất giác tự nhiên biến thành người tu đạo. Khi bạn không muốn làm khoá lễ, thì đều là lười biếng, chẳng dụng công, đó là lường gạt chính mình. Chúng ta người xuất gia, hoặc người tại gia, nhất định phải là người đi tiên phong trong

các khoá lễ, đừng có vọng tưởng làm như thế có ích gì? Tu đạo tức là phải luôn luôn lúc nào cũng nghĩ đến mình có tu hay không? Đó tức là huân tập Phật pháp.

Bồ Tát phải làm thế nào để khiến cho Phật pháp ngày càng tăng trưởng? Giống như chúng ta luyện tập phiên dịch Kinh điển, đọc tụng Kinh điển, đó đều là khiến cho Phật pháp tăng trưởng. Lần đầu bạn xem Kinh không hiểu Kinh điển, nhưng xem nhiều lần thì sẽ hiểu được, do đó có câu: "Khai quyển hữu ích", bạn mở quyển Kinh Phật ra xem một lần, thì trong ruộng thức thứ tám của bạn đã gieo xuống hạt giống trí huệ, tương lai bạn sẽ là một vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni thông minh. Lúc nào bạn không làm biếng, thì lúc đó sẽ tăng thêm trí huệ. Nếu bạn chẳng học tập, thì trí huệ chẳng tăng trưởng. Ví như bạn chẳng đi học, thì bạn chẳng biết chữ. Bạn muốn biết chữ viết văn chương thì phải đi học.

Bồ Tát phải làm thế nào để tổng nhiếp đại nghĩa của Phật pháp lại, để minh bạch đạo lý của nó? Bồ Tát phải làm thế nào mới có thể minh bạch rốt ráo Phật pháp? Nếu chúng ta muốn rốt ráo minh bạch Phật pháp, thì lúc nào cũng phải dũng mãnh tinh tấn. Bồ Tát phải làm thế nào để tịnh trị Phật pháp? Tịnh trị Phật pháp, tức là chuyên nhất để minh bạch Phật pháp, ngoài ra những điều khác không cần, buông bỏ triệt để hết tất cả những tập khí mao bệnh khác, tức là không tham tài, cũng không tham sắc, cũng không tham danh, cũng không tham ăn, cũng không tham ngủ. Tài sắc danh ăn ngủ, địa ngục năm gian nầy hoàn toàn từ bỏ, thì gọi là tịnh trị Phật pháp.

Bồ Tát phải làm thế nào để thâm tấn thêm một tầng để tịnh trị Phật pháp? Tức là phải siêng năng tinh tấn. Bồ

Tát phải làm thế nào mới có thể thông đạt Phật pháp? Trên đây là những vấn đề Thiện Tài đồng tử hỏi vị Tỳ Kheo Thiện Trụ.

Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào không bỏ thấy Phật, thường ở chỗ Phật, tinh cần tu tập? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Bồ Tát, với các Bồ Tát đồng một căn lành? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Phật pháp, đều dùng trí huệ mà được minh chứng? Bồ Tát làm thế nào không bỏ đại nguyện, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh? Bồ Tát làm thế nào không bỏ các hạnh, trụ tất cả kiếp, tâm không mỏi nhàm? Bồ Tát làm thế nào không bỏ cõi Phật, hay nghiêm tịnh khắp tất cả thế giới? Bồ Tát làm thế nào không bỏ Phật lực, đều thấy biết được tự tại của Như Lai? Bồ Tát làm thế nào không bỏ hữu vi, cũng lại chẳng trụ, ở trong khắp tất cả các cõi, giống như biến hoá, thị hiện thọ sinh tử, tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào chẳng bỏ nghe pháp, đều lãnh thọ được chánh giáo của chư Phật? Bồ Tát làm thế nào chẳng

bỏ trí quang, vào khắp chỗ hạnh xứ của trí huệ ba đời?

Con nghe vị Tỳ Kheo Hải Vân giới thiệu đức Thánh khéo dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để chỉ dạy chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, do đó có câu:

"Muốn khiến vào Phật trí
Trước dùng câu dục móc".

Muốn họ khai mở trí huệ Phật, trước hết cho họ một chút gì tốt tốt, khiến cho chúng sinh được lợi ích, thì họ sẽ học tập Phật pháp. Mục đích con đến đây là xin đức Thánh hãy phát tâm đại từ bi, vì con diễn nói đủ thứ pháp môn của Ngài, để giáo hoá con. Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ thấy Phật, thường ở trong đạo tràng của Phật, dũng mãnh tinh tấn, thậm chí đốt thân cúng Phật, xả thân vì pháp, siêng tu Bồ Tát đạo, ân cần tu hành? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ Bồ Tát quyến thuộc, với các Bồ Tát đồng một căn lành? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ Phật pháp, hoàn toàn đều dùng trí huệ mà đắc được minh chứng Phật pháp? Bồ Tát làm thế nào không bỏ đại nguyện, hay lợi ích khắp tất cả chúng sinh? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ các hạnh, trụ trong tất cả kiếp, mà tâm cũng không mỏi nhàm? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ cõi Phật, hay nghiêm tịnh khắp tất cả thế giới? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ mười lực của Phật, hoàn toàn đều thấy biết được cảnh giới tự tại của Như Lai? Bồ Tát làm thế nào mới không bỏ pháp hữu vi, cũng chẳng trụ pháp hữu vi, ở trong khắp tất cả các cõi, giống như biến hoá, tại thế gian thị hiện thọ sinh tử, tu hành Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào mới không thể bỏ nghe Phật pháp, nghĩa là Bồ Tát lúc nào cũng

lắng nghe Phật pháp, dù có bỏ mạng cũng không bỏ cơ hội lắng nghe Phật pháp. Ngài có thể buông bỏ xuống hết thảy tất cả, nhưng Ngài không bỏ sự lắng nghe Phật pháp. Ngài lắng nghe đạo lý Phật pháp, thì hay lãnh hội nơi tâm, đều minh bạch được chánh giáo của chư Phật nói. Bồ Tát lại làm thế nào mới chẳng bỏ trí huệ quang minh, chứng nhập vào khắp chỗ hạnh xứ của trí huệ ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai?

Có những người không tin ba đời, mà nói rằng: "Đời này, đời trước, đời sau, có gì chứng minh nó tồn tại? Tôi chỉ tin đời này thôi". Nhưng bạn có biết có ngày hôm qua, ngày hôm nay và ngày mai chăng? Có năm ngoái, năm nay, và năm tới chăng? Hôm qua, hôm nay, ngày mai, là ba đời nhỏ. Tháng trước, tháng này, tháng tới, là ba đời vừa. Năm ngoái, năm nay, năm tới, là ba đời lớn. Sự hiểu biết của chúng ta là ba đời nầy, mà chúng ta chẳng biết đời trước, đời nầy, đời sau. Chúng ta cũng chẳng biết một đại kiếp trước, một đại kiếp nầy, một đại kiếp về sau. Cho nên từ ba đời nhỏ, có thể chứng minh ba đời lớn. Bạn không thể nói vật bạn không nhìn thấy là không có. Tuy bạn nhìn thấy rất nhiều sự vật, nhưng những vật mà bạn chẳng nhìn thấy nhiều sô số, cho nên bạn không thể nói vật bạn không nhìn thấy thì không có.

Bấy giờ, Tỳ Kheo Thiện Trụ bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại phát tâm

cầu hỏi Phật pháp, pháp nhất thiết trí, pháp tự nhiên.

Lúc đó, Tỳ Kheo Thiện Trụ bảo Thiện Tài rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện nay lại phát tâm cầu hỏi Phật pháp, pháp nhất thiết trí, pháp tự nhiên".

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát vô ngại của Bồ Tát. Hoặc đến, hoặc lùi, hoặc đi, hoặc đứng, tuỳ thuận suy gẫm, tu tập quán sát, lập tức đắc được trí huệ quang minh, tên là Cứu kính vô ngại.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu pháp môn giải thoát vô ngại của Bồ Tát, cho nên ta có thể đến đi tự như, bất luận động tĩnh đều tuỳ thuận tâm ý của ta, muốn như thế nào thì như thế ấy, tất cả đều tuỳ theo ý muốn. Ta tu tập đủ thứ pháp môn, quán sát đủ thứ cảnh giới, lập tức đắc được trí huệ quang minh, tên là Cứu kính vô ngại.

Đắc được trí huệ quang minh, nên biết tâm hạnh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sinh tử của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết đời trước của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sự việc kiếp vị lai của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết sự

việc đời hiện tại của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết đủ thứ lời nói âm thanh khác nhau của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Giải quyết hết thảy nghi vấn của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết các căn tánh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Tuỳ tất cả chúng sinh đáng được hoá độ, thời đều đến chỗ họ không có chướng ngại. Biết tất cả Sát na La bà Mâu hô lật đa ngày đêm thời phần không có chướng ngại. Biết biển lưu chuyển thứ lớp ba đời không có chướng ngại. Hay dùng thân mình đến khắp mười phương tất cả cõi Phật không có chướng ngại.

Do đắc được trí huệ quang minh nầy, cho nên ta biết tâm và những việc làm của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được trí huệ tha tâm thông. Ta lại biết được nhân quả báo ứng sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại nào. Ta lại biết đời trước của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là trí huệ túc mạng thông. Ta lại biết những sự việc kiếp vị lai của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức cũng là đắc được trí thần thông kiếp thuở vị lại. Ta lại biết sự việc đời hiện tại của tất cả chúng

sinh, mà không có chướng ngại, tức cũng là thiên nhãn thông. Ta lại biết đủ thứ lời nói âm thanh khác nhau của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được thiên nhĩ thông. Ta lại giải quyết được hết thảy nghi vấn của tất cả chúng sinh, mà không có chướng ngại, tức là đắc được trí dứt nghi. Ta lại biết các căn cơ của tất cả chúng sinh, hoặc là thiện căn, ác căn, lợi, độn, sâu, cạn, mà không có chướng ngại, đây là đắc được trí biết căn. Ta lại có thể tuỳ theo tất cả chúng sinh đáng được hoá độ, thời liền đến chỗ họ để giáo hoá, mà không có chướng ngại, đây là đắc được trí biết thời. Ta lại biết được tất cả Sát na thời phần mà không chướng ngại, do đó : "Trong một niệm có chín trăm lần sinh diệt, chín mươi niệm làm một Sát na, một trăm hai mươi Sát na làm một Đát sát na, sáu mươi Đát sát na làm một La bà, ba mươi La bà làm một Mâu hô lật đa, ba mươi Mâu hô lật đa làm một Trú dạ, sáu mươi Trú dạ làm một Nhựt một dạ". Ta lại biết biến lưu chuyển thứ lớp ba đời không có chướng ngại, tức là đắc được trí thông tất cả pháp diệt tận. Ta lại có thể dùng thân mình đến khắp mười phương tất cả cõi Phật, đến gần gũi các đức Phật, cúng dường các đức Phật, ở trong đạo tràng của Phật nghe pháp thọ giáo, mà không có chướng ngại, tức cũng là đắc được thần túc thông, không thể tánh và vô lượng sắc thân.

Tại sao? Vì đắc được sức thần thông không trụ, không tạo tác. Thiện nam tử! Do ta đắc được sức thần thông nầy, nên ở trong hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn, hoặc hiển. Hoặc

hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân. Xuyên qua tường vách, giống như hư không. Ngồi kiết già ở trong hư không, đến đi tự tại, giống như chim bay. Vào đất giống như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Khắp thân trên dưới, đều phát ra lửa ngọn, giống như đống lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa, hoặc có lúc dùng tay rờ mặt trời mặt trăng. Hoặc hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt, hoặc hiện mây báu diệm, hoặc hiện mây biến hoá, hoặc hiện mây lưới quang, thảy đều rộng lớn che trùm mười phương.

Tỳ Kheo Thiện Trụ lại nói: "Tại sao ta đến được tất cả cõi Phật trong mười phương mà không chướng ngại? Vì ta đắc được sức thần thông không trụ, không tạo tác, không thể nghĩ bàn nầy. Thiện nam tử! Do ta đắc được sức thần thông nầy, cho nên ở trong hư không, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ẩn tàng thân lại, hoặc hiển hiện thân ra. Hoặc hiện một thân, hoặc hiện nhiều thân. Ta đi xuyên qua tường vách, giống như hư không, tướng vách không chướng ngại được ta. Ta ngồi kiết già ở trong hư không, nhậm vận tự tại, đến đi tự như, giống như chim bay. Ta đi vào trong đất giống như đi vào nước, đi trên nước cũng giống như đi trên đất. Toàn thân trên dưới, thường

thường đều phát ra ánh sáng lửa ngọn, giống như đống lửa lớn. Hoặc có lúc chấn động tất cả đại địa, hoặc có lúc dùng tay rờ mặt trời mặt trăng. Hoặc có lúc thị hiện thân mình cao đến Phạm cung. Hoặc hiện mây hương đốt, hoặc hiện mây báu diệm, hoặc hiện mây biến hoá, hoặc hiện mây lưới quang, thảy đều rất rộng lớn che trùm khắp mười phương tất cả thế giới.

Hoặc ở trong một niệm, qua khỏi phương đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trước mặt các đức Phật Thế Tôn của tất cả những thế giới đó, lắng nghe chánh pháp. Ở chỗ mỗi vị Phật, hiện thân khác nhau, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi thân, mưa xuống mây cúng dường nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Đó là: Mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả

hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng, đem tất cả thân mây để cúng dường. Pháp của mỗi đức Như Lai diễn nói, ta đều thọ trì. Hết thảy sự trang nghiêm của mỗi cõi nước, ta đều nghĩ nhớ. Như ở phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Hoặc ở trong một niệm, qua khỏi phương đông một thế giới, hai thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, cho đến vô lượng thế giới. Cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Hoặc qua khỏi các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trước mặt các đức Phật Thế Tôn của tất cả những thế giới đó, đều lắng nghe mỗi vị Phật thuyết pháp. Ở trong đạo tràng của mỗi vị Phật, thị hiện thân khác nhau, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi thân, mưa xuống mây cúng dường nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Đó là: Mây tất cả hoa, mây tất cả hương, mây tất cả tràng hoa, mây tất cả hương bột, mây tất cả hương thoa, mây tất cả lọng, mây tất cả y phục, mây tất cả tràng, mây tất cả phan, mây tất cả trướng, đem tất cả thân mây để cúng dường. Pháp của mỗi đức Như Lai diễn nói, ta đều thọ trì tu hành. Hết thảy sự trang nghiêm trong mỗi cõi nước, ta đều nghĩ nhớ. Ở phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Hết thảy chúng sinh trong tất cả các thế giới như vậy, nếu ai thấy được thân ta, thì chắc chắn đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tất cả chúng sinh các thế giới đó, ta đều thấy rõ. Tuỳ sự lớn nhỏ, thắng liệt khổ vui, đều thị hiện đồng thân họ, giáo hoá thành tựu. Nếu có chúng sinh gần gũi ta, thì ta đều khiến cho họ an trụ pháp môn như vậy.

Hết thảy chúng sinh trong tất cả các thế giới như vậy, nếu ai thấy được thân tướng ta, thì chắc chắn họ sẽ đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tất cả chúng sinh các thế giới đó, ta đều thấy họ rất rõ ràng. Tuỳ theo thân thể lớn nhỏ, thắng liệt khổ vui của họ, ta đều thị hiện đồng thân họ, để giáo hoá thành tựu họ. Nếu có chúng sinh gần gũi ta, thì ta đều khiến cho họ an trụ pháp môn như vậy.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật thành tựu chúng sinh vô ngại nầy. Như các Bồ Tát trì giới đại bi, giới Ba La Mật, giới đại thừa, giới Bồ Tát đạo tương ưng, giới không chướng ngại, giới không thối đoạ, giới không bỏ tâm bồ đề, giới

thường dùng Phật pháp làm sở duyên, giới nơi nhất thiết trí thường tác ý, giới như hư không, giới tất cả thế gian không chỗ nương, giới không mất, giới không tổn, giới không thiếu, giới không tạp, giới không ô trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới lìa bụi trần, giới lìa dơ bẩn, công đức như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát mau chóng cúng dường khắp chư Phật, thành tựu chúng sinh vô ngại nầy. Như các Bồ Tát trì giới đại bi, giới Ba La Mật, giới đại thừa, giới Bồ Tát đạo tương ưng, giới không chướng ngại, giới không thối đoạ, giới không bỏ tâm bồ đề, giới thường dùng Phật pháp làm sở duyên, giới nơi nhất thiết trí thường tác ý, giới như hư không, giới tất cả thế gian không chỗ nương tựa, giới không mất, giới không tổn hại, giới không thiếu, giới không tạp nhiễm, giới không ô trược, giới không hối, giới thanh tịnh, giới lìa bụi trần, giới lìa cấu bẩn, công đức như vậy, mà ta làm sao biết được nói được?

Thiện nam tử! Đi về hướng nam nầy, có nước tên là Đạt Lý Tỹ Trà, thành tên là Tự Tại. Trong đó có người tên là Di Già. Ngươi đến hỏi vị đó: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Tỳ Kheo đó, đi nhiễu bên phải và chiêm ngưỡng vị đó, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ngươi từ đây đi về hướng nam nầy, có nước tên là Đạt Lý Tỹ Trà, dịch là "tiêu dung" tức cũng là từ Thánh giáo sinh, tiêu dung mậu giải. Thành tên là Tự Tại. Trong thành đó có vị tiên nhơn, tên là Di Già. Di Già dịch ra là "mây", diễn nói pháp môn luân tự, đượm nhuần mưa pháp. Tỉ dụ vị đó dùng mây pháp Thánh giáo ba đời, mưa thấm nhuần khắp tất cả chúng sinh. Ngươi hãy đến thưa hỏi vị đó: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe xong, bèn đảnh lễ vị Tỳ Kheo Thiện Trụ, đi nhiễu phải ba vòng và chiêm ngưỡng vị Tỳ Kheo đó, rồi từ tạ mà đi về hướng nam.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI BA

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BỐN

4. DI GIÀ ĐẠI SĨ
PHÓ THÁC THỨ TƯ SINH QUÝ TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn pháp quang minh, tin sâu hướng vào, chuyên niệm Phật, chẳng dứt Tam Bảo, hoan hỉ lìa tánh dục. Niệm thiện tri thức, chiếu khắp ba đời, nhớ các đại nguyện, cứu khắp chúng sinh, chẳng chấp hữu vi, suy gẫm rốt ráo tự tánh các pháp, đều nghiêm tịnh tất cả thế giới, nơi chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, tâm không chấp trước.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn pháp quang minh, tin sâu hướng vào pháp môn nầy, không có chút nghi hoặc nào. Chuyên tâm niệm Phật, chẳng dứt giống tánh Tam Bảo, hoan hỉ lìa tâm dục thanh

tịnh. Xưng niệm thiện tri thức, chiếu sáng khắp ba đời, nhớ lại các đại nguyện xưa đã phát ra, cứu khắp chúng sinh, chẳng chấp trước vào tướng hữu vi, suy gẫm rốt ráo tự tánh các pháp, đều trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới, trong chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật, trong tâm không có sự chấp trước nào.

Dần dần đi về hướng nam, đến thành Tự Tại, tìm cầu Di Già. Bèn thấy vị đó ở giữa chợ, ngồi trên toà sư tử thuyết pháp, có đại chúng mười ngàn người cùng vây quanh, nói pháp môn Luân tự trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử dần dần đi về hướng nam, đến thành Tự Tại, tìm cầu Di Già đại sĩ. Bèn thấy Di Già đại sĩ ở giữa chợ, ngồi trên toà sư tử, vì đại chúng nói pháp, có mười ngàn người cùng vây quanh Ngài, lắng nghe Ngài nói pháp môn luân tự trang nghiêm.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Di Già, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Ở trước Di Già chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm thế nào lưu chuyển nơi các cõi, mà không quên mất

tâm bồ đề? Làm thế nào được tâm bình đẳng, kiên cố chẳng động? Làm thế nào được tâm thanh tịnh, không gì trở ngại phá hoại được? Làm thế nào sinh ra tâm đại bi, luôn không mệt nhọc? Làm thế nào vào đà la ni, khắp được thanh tịnh? Làm thế nào phát sinh trí huệ, quang minh rộng lớn, nơi tất cả pháp, lìa các ám chướng? Làm thế nào đủ sức biện tài vô ngại, quyết định thấu rõ tất cả tạng nghĩa thâm sâu? Làm thế nào được sức chánh niệm, nhớ trì tất cả pháp luân khác nhau? Làm thế nào được sức thanh tịnh các cõi, nơi tất cả cõi khắp diễn nói các pháp? Làm thế nào được sức trí huệ, nơi tất cả pháp đều quyết định phân biệt được nghĩa lý?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về vị Di Già đảnh lễ, đi nhiễu bên phải vô lượng vòng. Ở trước Di Già chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học hạnh của Bồ Tát tu hành? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Bồ Tát làm thế nào lưu chuyển nơi các cõi, mà luôn luôn không quên mất tâm bồ đề? Bồ Tát làm thế nào được tâm bình đẳng, kiên cố chẳng động? Bồ Tát làm thế nào để được tâm thanh tịnh, không gì trở ngại phá hoại

được? Bồ Tát làm thế nào để sinh ra tâm đại bi, vĩnh viễn cũng không mệt nhọc? Bồ Tát làm thế nào mới có thể chứng nhập vào pháp môn đà la ni, khắp được thanh tịnh? Bồ Tát làm thế nào để phát sinh trí huệ, quang minh rộng lớn, nơi tất cả pháp, lìa các ám chướng đen tối. Bồ Tát làm thế nào đầy đủ sức hiểu biết và biện tài vô ngại, quyết định thấu rõ tất cả tạng nghĩa thâm sâu? Bồ Tát làm thế nào đắc được sức chánh niệm, nhớ trì tất cả pháp luân khác nhau? Bồ Tát làm thế nào để đắc được sức thanh tịnh các cõi ác, ở trong tất cả cõi khắp diễn nói các pháp? Bồ Tát làm thế nào để đắc được sức trí huệ, nơi tất cả pháp đều quyết định phân biệt được nghĩa lý của pháp"?

Bấy giờ, Di Già bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chăng?

Thiện Tài thưa: Vâng, con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Di Già đại sĩ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chăng"?

Thiện Tài đáp: "Vâng, con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi".

Di Già liền xuống toà sư tử, đến chỗ Thiện Tài năm thể sát đất, rải vàng, bạc, hoa, bảo châu vô giá, cùng với bột chiên đàn thượng diệu, vô lượng thứ y phục dùng

phủ phía trên. Lại rải vô lượng đủ thứ hương hoa, đủ thứ đồ cúng, dùng để cúng dường. Sau đó đứng lên mà khen ngợi rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Di Già đại sĩ liền xuống toà sư tử, đến chỗ Thiện Tài năm thể sát đất, sau đó lại rải vàng, bạc, hoa, và bảo châu vô giá, cùng với bột chiên đàn thượng diệu, và vô lượng thứ y phục dùng che phủ phía trên Thiện Tài đồng tử. Lại rải vô lượng đủ thứ hương hoa, đủ thứ đồ cúng, dùng để cúng dường. Sau đó đứng lên mà khen ngợi Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Đã có thể phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đây thật là việc khó".

Thiện nam tử! Nếu có ai có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì sẽ không dứt tất cả giống tánh Phật. Sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ thành thục tất cả chúng sinh. Sẽ thấu đạt tất cả pháp tánh. Sẽ ngộ hiểu tất cả thứ nghiệp. Sẽ viên mãn tất cả các hạnh. Sẽ không dứt tất cả đại nguyện. Sẽ hiểu như thật giống tánh lìa tham. Sẽ thấy rõ được ba đời khác biệt. Sẽ khiến cho tin hiểu vĩnh viễn được kiên cố.

Thiện nam tử! Nếu như lại có ai có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì sẽ không dứt tất cả giống tánh Phật. Sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ thành thục tất cả chúng sinh. Sẽ thấu đạt tất cả pháp tánh. Sẽ ngộ hiểu tất cả các thứ nghiệp. Sẽ viên mãn tất cả các hạnh. Sẽ không dứt tất cả đại nguyện đã phát thuở xưa. Sẽ hiểu như thật giống tánh xa lìa tham. Sẽ thấy rõ được pháp ba đời khác biệt. Sẽ khiến cho tin hiểu của chúng sinh vĩnh viễn được kiên cố.

Sẽ được tất cả Như Lai nhiếp trì. Sẽ được tất cả chư Phật nghĩ nhớ. Sẽ bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Sẽ được tất cả hiền Thánh khen ngợi hoan hỉ. Sẽ được tất cả Phạm Vương lễ kính. Sẽ được tất cả Thiên chủ cúng dường. Sẽ được tất cả Dạ Xoa giữ gìn. Sẽ được tất cả La Sát hầu hạ. Sẽ được tất cả Long Vương nghinh tiếp. Sẽ được tất cả Khẩn Na La Vương ca ngâm khen ngợi. Sẽ được tất cả các chủ thế gian khen ngợi vui mừng.

Vị đã phát tâm bồ đề đó, sẽ được tất cả Như Lai nhiếp thọ hộ trì. Sẽ được tất cả chư Phật thường thường nghĩ nhớ. Sẽ bình đẳng với tất cả Bồ Tát. Sẽ được tất cả hiền Thánh khen ngợi hoan hỉ. Sẽ được tất cả Phạm Vương lễ kính. Sẽ được tất cả Thiên chủ cúng dường. Sẽ được tất cả Dạ Xoa giữ gìn. Sẽ được tất cả La Sát hầu hạ. Sẽ được

tất cả Long Vương nghinh tiếp. Sẽ được tất cả Khẩn Na La Vương ca ngâm khen ngợi. Sẽ được tất cả các chủ thế gian khen ngợi vui mừng.

Sẽ khiến cho tất cả các cõi chúng sinh đều được an ổn. Đó là: Khiến cho họ bỏ cõi ác. Khiến cho họ khỏi xứ nạn. Khiến cho họ dứt tất cả gốc rễ bần cùng. Khiến cho họ sinh về tất cả cõi trời người yên vui. Gặp được thiện tri thức gần gũi. Nghe pháp thọ trì rộng lớn, sinh ra tâm bồ đề, thanh tịnh tâm bồ đề, chiếu sáng Bồ Tát đạo, nhập vào Bồ Tát trí, trụ bậc Bồ Tát.

Vị đã phát tâm bồ đề đó, sẽ khiến cho tất cả các cõi chúng sinh đều được an ổn vui vẻ. Nghĩa là khiến cho chúng sinh bỏ cõi ác. Khiến cho chúng sinh thoát khỏi nơi tám nạn (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Bắc Câu Lư Châu, trời Vô Tưởng, đui mù câm điết, thế trí biện thông, trước Phật sau Phật). Khiến cho chúng sinh dứt tất cả gốc rễ phiền não bần cùng. Khiến cho chúng sinh sinh về tất cả cõi trời người yên vui. Gặp được thiện tri thức gần gũi cúng dường. Lắng nghe thiện tri thức dạy pháp rộng lớn, thọ trì nơi tâm, sẽ sinh ra tâm bồ đề, sẽ thanh tịnh tâm bồ đề, sẽ chiếu sáng Bồ Tát đạo, sẽ nhập Bồ Tát trí huệ, sẽ trụ quả vị Bồ Tát.

Thiện nam tử! Nên biết việc Bồ Tát làm rất khó, khó gặp Bồ Tát hiện ra. Người

thấy được Bồ Tát lại càng khó hơn. Bồ Tát là chỗ nương nhờ của tất cả chúng sinh, vì sinh trưởng thành tựu. Là chỗ cứu giúp của tất cả chúng sinh, vì nhổ sạch các khổ nạn. Là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, vì giữ gìn thế gian. Là chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh, vì khiến cho không sợ hãi.

Thiện nam tử! Ngươi nên biết việc Bồ Tát làm rất khó, gặp được Bồ Tát xuất hiện ra đời cũng rất khó. Người thấy được Bồ Tát lại càng khó hơn. Bồ Tát là chỗ nương nhờ của tất cả chúng sinh, vì sinh trưởng thành tựu hết thảy chúng sinh. Ngài là chỗ cứu giúp của tất cả chúng sinh, vì nhổ sạch các thống khổ hoạn nạn. Là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, vì giữ gìn thế gian. Ngài là chỗ cứu hộ của tất cả chúng sinh, vì khiến cho không sợ hãi.

Bồ Tát như phong luân, vì giữ gìn các thế gian không khiến cho đoạ lạc cõi ác. Như đại địa, vì tăng trưởng căn lành chúng sinh. Như biển cả, vì phước đức sung mãn vô tận. Như mặt trời thanh tịnh, vì trí huệ quang minh chiếu khắp. Như núi Tu Di, vì căn lành cao hơn. Như mặt trăng sáng, vì trí quang xuất hiện. Như mãnh tướng, vì

hàng phục được ma quân. Như ông vua, vì ở trong thành Phật pháp được tự tại. Như lửa mạnh, vì thiêu sạch tâm ngã mạn và ái dục của chúng sinh. Như mây lớn, vì rưới xuống vô lượng mưa diệu pháp. Như mùa mưa, vì tăng trưởng tất cả mầm tín căn. Như thuyền sư, vì chỉ dẫn nơi bờ mé biển pháp. Như cây cầu, vì khiến cho họ qua được biển sinh tử.

Bồ Tát như phong luân, vì giữ gìn tất cả thế giới, không khiến cho đoạ lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh các cõi ác. Lại giống như đại địa, vì tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh. Lại giống như biển cả, vì phước đức sung mãn vô cùng tận. Lại giống như mặt trời thanh tịnh, vì trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại giống như núi Tu Di, vì căn lành của Ngài cao hơn tất cả chúng sinh. Lại giống như mặt trăng sáng, vì trí huệ quang minh xuất hiện nơi đời. Lại giống như thiên tướng dũng mãnh, vì hàng phục được ma quân. Lại giống như ông vua, vì ở trong thành Phật pháp được tự tại. Lại giống như lửa mạnh, vì thiêu sạch tâm ngã mạn và ái dục của chúng sinh. Lại giống như mây lớn, vì rưới xuống vô lượng mưa diệu pháp. Lại giống như mùa mưa, vì tăng trưởng tất cả mầm tín căn. Lại giống như thuyền sư, vì chỉ dẫn nơi bờ mé biển pháp. Lại giống như cây cầu, vì khiến cho hết thảy chúng sinh qua được biển sinh tử.

Di Già khen ngợi Thiện Tài như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều hoan hỉ rồi. Từ trên mặt phóng ra đủ thứ quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong đó gặp được quang minh đó rồi, các rồng thần cho đến Phạm Thiên, thảy đều đi đến chỗ vị Di Già.

Di Già đại sĩ liền dùng phương tiện, để vì họ khai ngộ diễn nói phân biệt giải thích Phẩm luân tự pháp môn trang nghiêm. Các chúng sinh đó nghe pháp nầy rồi, đều đắc được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Di Già đại sĩ khen ngợi Thiện Tài đồng tử như vậy, khiến cho các Bồ Tát đều hoan hỉ rồi. Từ trên mặt của Ngài phóng ra đủ thứ quang minh, chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong đó gặp được quang minh đó rồi, tất cả trời rồng quỷ thần cho đến Phạm Thiên, thảy đều đi đến đạo tràng của Di Già. Di Già đại sĩ liền dùng pháp môn phương tiện, để vì họ khai ngộ diễn nói, phân biệt giải thích Phẩm luân tự pháp môn trang nghiêm. Các chúng sinh đó nghe được pháp nầy rồi, đều đắc được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Trong Kinh Tỳ Lô Xá Na thứ năm Phẩm Tự Luân có nói: "Nếu Bồ Tát trụ pháp môn tự luân nầy. Trước hết từ ban đầu phát diệu bồ đề tâm, cho đến thành Phật. Ở trong

khoảng giữa đó, hết thảy tất cả tự lợi lợi tha đủ thứ sự nghiệp, đều được thành tựu". Ví như lúc ban đầu chữ "A", tức là tâm bồ đề. Nếu quán chữ nầy mà được tương ưng với nhau, thì liền đồng thể với pháp thân của Tỳ Lô Giá Na.

Lại có nói rằng: Tự luân "A" nầy, như vĩ luân quang minh của khổng tước, vây quanh hành giả mà trụ trong đó, tức là trụ nơi Phật vị. Lại nữa ba chữ "A Sa Phược", là tổng nhiếp ba bộ, chữ "A" là Như Lai bộ, chữ "Sa" là Liên hoa bộ, chữ "Phược" là Kim cang bộ. Tuỳ trong một bộ đều có năm chữ. Đó là tự luân, là từ luân chuyển nầy mà sinh các chữ. Luân là sinh nghĩa. Ví như từ chữ A bồ đề tức chuyển sinh bốn chữ, gọi là một chữ A, đây là tu hành luân, tức đã phát tâm, sẽ tu các hạnh.

Chữ thứ hai là "Ám", là thành bồ đề luân, tức tu hành rồi, sẽ chứng bồ đề. Chữ thứ ba là "Á", là đại tịch diệt Niết Bàn luân, tức là đã đến được bồ đề. Chữ thứ tư là "Ác", là phương tiện luân, mà đương ở trong chữ A, quanh bốn chữ nầy, từ dưới thứ lớp vòng qua phải, cũng như luân tướng. Đưa ra một ví dụ, ngoài chữ tập. Nếu hành giả có thể thấu đạt như vậy, thì sẽ nhập vào được môn đà la ni, chuyển vòng vô ngại, nên gọi là luân tự phẩm. Đủ thứ bày bố vòng tròn, nên gọi là trang nghiêm.

Di Già bèn thăng lên toà ngồi, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta đã đắc được Diệu âm đà la ni, phân biệt biết được lời nói của chư Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Các rồng, Dạ Xoa, Càn Thát

Bà, A tu la, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, với các Phạm Thiên, hết thảy lời nói. Như ba ngàn đại thiên thế giới nầy, mười phương vô số, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, cũng đều như vậy.

Di Già đại sĩ bèn thăng lên toà ngồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã đắc được pháp môn Diệu âm đà la ni, phân biệt biết được lời nói của tất cả chư Thiên trong ba ngàn đại thiên thế giới, và các tất cả các loài rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người, với các Phạm Thiên, hết thảy lời nói, ta cũng đều biết rõ phân biệt được. Như ba ngàn đại thiên thế giới nầy, mười phương vô số, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, cũng đều như vậy".

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát vào khắp được đủ thứ biển tư tưởng của tất cả chúng sinh, đủ thứ biển thi thiết, đủ thứ biển danh hiệu, đủ thứ biển lời nói. Vào khắp nói biển tất cả câu pháp thâm mật. Nói biển tất cả câu pháp rốt ráo. Nói biển câu pháp trong một sở duyên có sở duyên tất cả ba đời. Nói

biển câu pháp thượng đẳng. Nói biển câu pháp thượng thượng đẳng. Nói biển câu pháp khác biệt. Nói biển câu pháp tất cả khác biệt. Vào khắp biển tất cả chú thuật thế gian. Tất cả âm thanh trang nghiêm luân. Tất cả bờ mé tự luân khác biệt. Những công đức như vậy, ta nay làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bồ Tát diệu âm đà la ni quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát vào khắp được đủ thứ biển tư tưởng của tất cả chúng sinh, đủ thứ biển thi thiết, đủ thứ biển danh hiệu, đủ thứ biển lời nói. Ngài có thể vào khắp nói biển tất cả câu pháp thâm mật, nói biển tất cả câu pháp rốt ráo, nói biển câu pháp trong một sở duyên có sở duyên tất cả ba đời, nói biển câu pháp thượng đẳng, nói biển câu pháp thượng thượng đẳng, nói biển câu pháp khác biệt, nói biển câu pháp tất cả khác biệt. Ngài có thể vào khắp biển tất cả chú thuật thế gian, tất cả âm thanh trang nghiêm luân, tất cả bờ mé tự luân khác biệt. Đủ thứ những công đức như vậy, hiện nay ta làm sao biết được nói được?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một thôn xóm, tên là Trụ Lâm. Ở thôn xóm đó, có vị trưởng giả tên là Giải Thoát, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế

nào tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào thành tựu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tích tập Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào suy gẫm tu Bồ Tát hạnh?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một thôn xóm, tên là Trụ Lâm, nơi nầy là phương tiện cụ túc trụ, chúng đức sở kiến lập. Ở trong thôn xóm đó, có vị trưởng giả tuổi cao có đức tên là Giải Thoát. Trưởng giả đó tu căn lành đều vì giải thoát tất cả chúng sinh, cho đến khiến cho chúng sinh chứng đại Niết Bàn. Ngươi đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào thành tựu Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tích tập Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào suy gẫm tu hành Bồ Tát hạnh"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ các vị thiện tri thức, nên đối với pháp nhất thiết trí, sinh tâm tôn trọng thâm sâu, trồng niềm tin thanh tịnh thâm sâu, tự tăng ích thâm sâu. Bèn đảnh lễ Di Già, rơi lệ buồn khóc, nhiễu quanh Di Già vô lượng vòng, hâm mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời giáo huấn của Di Già đại sĩ, nhờ hiểu biết rất nhiều về Phật pháp, nên Ngài đối với pháp môn nhất thiết trí, niệm niệm sinh vô lượng trí huệ, niệm niệm diệt vô lượng ngu si, sinh tâm tôn trọng thâm sâu, trồng niềm tin thanh tịnh thâm sâu, tự đắc được lợi ích thâm sâu, pháp hỉ sung mãn. Ngài bèn đảnh lễ Di

Già đại sĩ, rơi lệ buồn rầu khóc lóc, đi nhiễu quanh Di Già vô lượng vòng, hâm mộ chiêm ngưỡng Di Già đại sĩ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, để tham vấn vị thiện tri thức khác.

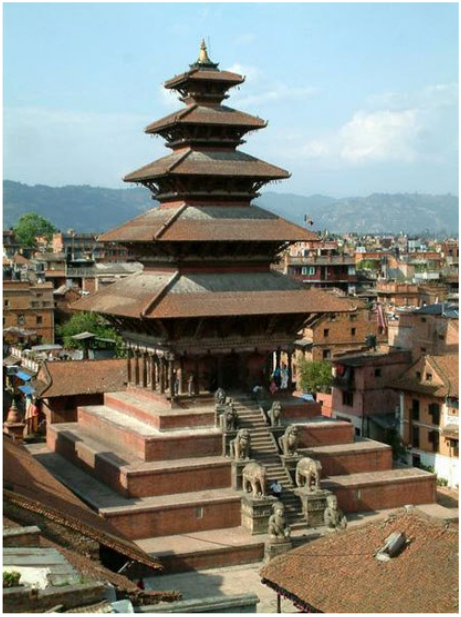

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

5. TRƯỞNG GIẢ GIẢI THOÁT

PHÓ THÁC THỨ NĂM
PHƯƠNG TIỆN CỤ TÚC TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử suy gẫm môn các Bồ Tát vô ngại giải đà la ni quang minh trang nghiêm. Thâm nhập biển môn lời nói của các Bồ Tát. Nghĩ nhớ môn phương tiện vi tế của các Bồ Tát biết tất cả chúng sinh. Quán sát môn tâm thanh tịnh của các Bồ Tát. Thành tựu môn căn lành quang minh của các Bồ Tát. Tịnh trị môn giáo hoá chúng sinh của các Bồ Tát. Minh bạch môn nhiếp chúng sinh trí của các Bồ Tát. Kiên cố môn chí nguyện ưa thích rộng lớn của các Bồ Tát. Trụ trì môn chí nguyện ưa thích thù thắng của các Bồ Tát. Tịnh trị môn đủ thứ tin hiểu của các Bồ Tát. Suy gẫm môn vô lượng thiện tâm của các Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử từ biệt Di Già đại sĩ mà đi về hướng nam, giữa đường suy gẫm pháp môn trí huệ vô ngại giải thoát đà la ni và sinh ra quang minh trang nghiêm của tất cả Bồ Tát làm sao tu hành mà đắc được. Ngài thâm nhập biển môn lời nói của tất cả Bồ Tát mà thông đạt vô ngại. Ngài lại nghĩ nhớ môn tất cả Bồ Tát biết vọng tưởng vi tế và ý niệm vi tế của tất cả chúng sinh, mà dùng phương tiện để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại quán sát môn tâm thanh tịnh của các Bồ Tát làm sao tu hành mà đắc được. Ngài lại thành tựu pháp môn căn lành quang minh của tất cả Bồ Tát. Ngài lại tu hành viên mãn tịnh trị pháp môn giáo hoá chúng sinh của các Bồ Tát. Ngài lại minh bạch hiểu biết pháp môn nhiếp thọ chúng sinh trí huệ của tất cả Bồ Tát. Ngài lại kiên cố pháp môn chí nguyện ưa thích rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Ngài lại quán sát làm thế nào mà trụ trì môn chí nguyện ưa thích thù thắng của các Bồ Tát. Làm thế nào mà tịnh trị pháp môn đủ thứ tin hiểu của tất cả Bồ Tát. Lại suy gẫm pháp môn vô lượng thiện tâm của tất cả Bồ Tát.

Thệ nguyện kiên cố, tâm không nhàm mỏi. Dùng các áo giáp mà tự trang nghiêm. Thâm tâm tinh tấn, không thể thối chuyển. Đầy đủ niềm tin bất hoại, tâm kiên cố như kim cang và Na la diên, không gì phá hoại được. Giữ gìn lời dạy của tất cả thiện tri thức. Nơi các cảnh giới, đắc được trí bất hoại. Phổ môn thanh tịnh, chỗ làm đều

không ngại. Trí quang viên mãn, chiếu khắp tất cả. Đầy đủ các địa tổng trì quang minh. Biết rõ pháp giới đủ thứ khác biệt. Không nương, không trụ. Bình đẳng không hai. Tự tánh thanh tịnh, mà trang nghiêm khắp. Đối với các chỗ làm, đều được rốt ráo. Trí huệ thanh tịnh, lìa các chấp trước.

Thiện Tài đồng tử phát thệ nguyện rất kiên cố, trong tâm cũng không cảm thấy nhàm mỏi, cho rằng mình đã đầy đủ. Dùng các áo giáp để trang nghiêm chính mình. Dùng thâm tâm tinh tấn để tu hành, vĩnh viễn cũng không thối chuyển, chỉ có tiến về trước mà không lùi về sau, đầy đủ niềm tin bất hoại. Tâm ý của Ngài kiên cố như kim cang, hoặc Na la diên, không gì phá hoại được. Ngài giữ gìn lời dạy của tất cả thiện tri thức để y giáo phụng hành. Đối với các cảnh giới, đắc được trí huệ bất hoại, phổ môn thanh tịnh, chỗ làm đều không có chướng ngại. Trí huệ quang minh viên mãn, chiếu sáng khắp tất cả, đầy đủ các địa tổng trì quang minh, biết rõ pháp giới đủ thứ cảnh giới khác biệt, không nương tựa, không chấp trước, tất cả bình đẳng không hai. Tự tánh luôn thanh tịnh, mà trang nghiêm khắp tất cả lục độ vạn hạnh. Đối với tất cả các chỗ làm, hoàn toàn đều được rốt ráo, đến được bờ kia. Trí huệ thanh tịnh, lìa khỏi tất cả chấp trước.

Biết pháp mười phương khác biệt, trí không chướng ngại. Đến nơi mười phương

khác biệt, thân không mỏi lười. Đối với nghiệp mười phương khác biệt, đều thấu rõ được. Đối với chư Phật mười phương khác biệt, đều hiện thấy hết. Đối với thời gian mười phương khác biệt, đều thâm nhập được. Diệu pháp thanh tịnh, đầy dẫy trong tâm. Phổ trí tam muội, chiếu sáng tâm ý. Tâm luôn vào khắp cảnh giới bình đẳng. Được trí huệ Như Lai chiếu đến. Dòng nhất thiết trí, liên tục không dứt. Hoặc thân, hoặc tâm, không lìa Phật pháp. Được tất cả thần lực chư Phật gia trì. Được quang minh tất cả Như Lai chiếu đến. Thành tựu đại nguyện. Nguyện thân khắp cùng tất cả lưới cõi. Tất cả pháp giới vào khắp thân mình.

Thiện Tài đồng tử lại biết pháp mười phương khác biệt, đắc được trí huệ không chướng ngại. Lại đi đến cõi nước mười phương khác biệt, thân cũng không cảm thấy mỏi lười. Đối với hết thảy nghiệp báo mười phương khác biệt, Ngài đều thấu rõ được. Đối với chư Phật mười phương khác biệt, đều hiện thấy hết. Đối với thời gian mười phương khác biệt, đều minh bạch thâm nhập được. Ngài đắc được diệu pháp thanh tịnh, cảnh giới đầy dẫy trong tâm. Dùng định lực trí huệ thấy khắp, chiếu sáng tâm

ý, thường thường hiện tiền. Trong tâm luôn khoái lạc bình đẳng, không sầu, không lo, không tham, không cầu, do đó có câu: "Đến chỗ không cầu, sẽ hết lo". Đại quang minh tạng của Phật luôn chiếu đến thân tâm của Ngài. Dòng nhất thiết trí huệ, liên tục không dứt. Thân tâm thường ở trong Phật pháp, vĩnh viễn không lìa. Được thần lực của tất cả chư Phật gia bị cho Ngài. Được quang minh tất cả Như Lai chiếu đến Ngài. Thành tựu đại nguyện. Đại nguyện đó thân khắp cùng tất cả pháp giới, tất cả cõi Phật, và tất cả hạt bụi, giống như tấm lưới La. Hết thảy tất cả pháp giới đều vào khắp trong thân Thiện Tài đồng tử.

Dần dần đi du hành khoảng mười hai năm, thì đến thành Trụ Lâm. Thiện Tài đi các nơi tìm kiếm trưởng giả Giải Thoát, khi thấy được rồi, bèn đảnh lễ năm thể sát đất, đứng dậy chắp tay, bạch đức Thánh rằng: Nay con gặp được thiện tri thức, là con đắc được lợi lành rộng lớn. Tại sao? Vì bậc thiện tri thức khó thấy được, khó nghe được, khó xuất hiện, khó được phụng sự, khó gần gũi được, khó được tiếp rước, khó gặp gỡ được, khó ở chung được, khó khiến vui mừng được, khó theo đuổi được, nay con được gặp, là được lợi lành.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng nam, dần dần du hành khoảng mười hai năm, thì đến thành Trụ Lâm. Thiện Tài bèn đi các nơi để tìm kiếm trưởng giả Giải Thoát. Khi thấy được trưởng giả Giải Thoát rồi, bèn đảnh lễ năm thể sát đất, sau đó đứng dậy chắp tay, mà nói với đức Thánh rằng: "Bạch đức Thánh! Nay con được gặp thiện tri thức, là con đắc được lợi lành rộng lớn. Tại sao? Vì bậc thiện tri thức khó thấy được, trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì gặp được, trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì nghe được thiện tri thức nói pháp. Thiện tri thức trăm ngàn vạn kiếp cũng không dễ gì xuất hiện nơi thế gian, cũng không dễ gì được phụng sự thiện tri thức, người có căn lành lớn, mới gặp được thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, người không có căn lành, tuy gặp thiện tri thức cũng không nhận ra. Gặp được thiện tri thức, cũng không thể gần gũi thiện tri thức, cũng không dễ gì tiếp nhận được lời dạy dỗ của thiện tri thức, cũng không dễ gì gặp gỡ được thiện tri thức, cũng không dễ gì ở cùng đạo tràng với thiện tri thức, cũng không dễ gì khiến cho thiện tri thức hoan hỉ vui mừng, vì Ngài thường ở trong định, không tham cũng không cầu, bất cứ việc gì cũng không động tâm. Cũng không dễ gì theo đuổi được nhất cử nhất động của thiện tri thức. Nay con được gặp thiện tri thức, là con được lợi lành lớn"!

Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì muốn phụng thờ tất cả chư Phật. Vì muốn gặp tất cả chư Phật. Vì muốn thấy tất cả chư Phật. Vì muốn quán sát tất cả chư Phật. Vì muốn

biết tất cả chư Phật. Vì muốn chứng bình đẳng của tất cả chư Phật. Vì muốn phát đại nguyện của tất cả chư Phật. Vì muốn viên mãn đại nguyện của tất cả chư Phật. Vì muốn đầy đủ trí quang của tất cả chư Phật. Vì muốn thành tựu các hạnh của tất cả chư Phật. Vì muốn đắc được thần thông của tất cả chư Phật. Vì muốn đầy đủ các lực của tất cả chư Phật. Vì muốn đắc được vô uý của tất cả chư Phật.

Thiện Tài đồng tử lại nói: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hiện tại con vì muốn phụng thờ tất cả chư Phật. Con vì muốn gặp tất cả chư Phật. Con vì muốn thấy tất cả chư Phật. Vì muốn quán sát tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn biết rõ cảnh giới tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn chứng nhập quả vị bình đẳng của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn phát đại nguyện của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn viên mãn đại nguyện của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đầy đủ trí huệ quang minh của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thành tựu các hạnh của tất cả chư Phật tu, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đắc được thần thông của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đầy đủ các lực của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn đắc được vô uý của tất cả chư Phật, mà

phát bồ đề tâm. Ở trên là đủ thứ nhân duyên của Thiện Tài đồng tử muốn đạt được, mà phát bồ đề tâm

Vì muốn nghe pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn trì pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn hiểu pháp của tất cả chư Phật. Vì muốn hộ pháp của tất cả chư Phật.

Con vì muốn nghe hết thảy pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thọ pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn trì pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn thấu hiểu pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Con vì muốn hộ trì pháp của tất cả chư Phật, mà phát bồ đề tâm. Ở trên là Thiện Tài đồng tử muốn nghe tất cả Phật pháp, nên muốn khánh tận nguồn pháp.

Vì muốn đồng một thể với tất cả các Bồ Tát. Vì muốn đồng căn lành không khác với tất cả các Bồ Tát. Vì muốn viên mãn Ba la mật của tất cả Bồ Tát. Vì muốn thành tựu sự tu hành của tất cả Bồ Tát. Vì muốn sinh ra nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Vì muốn đắc được tạng oai thần của tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì muốn đắc

được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát. Vì muốn đắc được tạng tam muội rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Vì muốn thành tựu vô lượng vô số tạng thần thông của tất cả Bồ Tát. Vì muốn dùng tạng đại bi giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, đều khiến rốt ráo đến bờ mé. Vì muốn hiển hiện tạng thần biến. Vì ở trong tất cả tạng tự tại, đều dùng tâm mình đắc được tự tại. Vì muốn vào trong tạng thanh tịnh, dùng tất cả tướng mà trang nghiêm.

Con vì muốn đồng một pháp thân với tất cả các chúng Bồ Tát, do đó "đồng thể đại bi", mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đồng căn lành không có gì khác với tất cả các Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn viên mãn pháp Ba la mật đến bờ kia của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn thành tựu pháp tu hành của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn sinh ra nguyện thanh tịnh của tất cả Bồ Tát đã phát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được tạng đại oai thần lực của tất cả chư Phật Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được pháp tạng vô tận trí huệ đại quang minh của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn đắc được tạng tam muội rộng lớn của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn thành tựu vô lượng vô số tạng thần thông của tất cả Bồ Tát, mà phát tâm

bồ đề. Con vì muốn dùng tạng đại bi giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ rốt ráo đến bờ mé, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn hiển hiện tạng thần thông biến hoá, mà phát tâm bồ đề. Con vì ở trong tất cả tạng tự tại, hoàn toàn đều dùng tâm mình đắc được tự tại, mà phát tâm bồ đề. Con vì muốn chứng nhập trong tạng thanh tịnh, dùng tất cả tướng mà trang nghiêm cõi nước chư Phật, mà phát tâm bồ đề. Ở trên là Thiện Tài đồng tử muốn bằng Bồ Tát hạnh, mà phát tâm bồ đề.

Đức Thánh! Nay con dùng tâm như vậy, ý như vậy, ưa thích như vậy, muốn như vậy, cầu mong như vậy, suy gẫm như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, rốt ráo như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đức Thánh.

Đức Thánh! Nay con dùng tâm như vậy, ý như vậy, ưa thích như vậy, muốn như vậy, cầu mong như vậy, suy gẫm như vậy, tôn trọng như vậy, phương tiện như vậy, rốt ráo như vậy, khiêm hạ như vậy, mà đến chỗ đạo tràng của đức Thánh.

Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ các chúng Bồ Tát. Hay dùng phương tiện xiển minh sở đắc. Chỉ bày con đường. Ban cho cầu đò. Truyền thọ pháp môn. Khiến cho trừ diệt mê hoặc điên đảo chướng ngại.

Nhổ mũi tên do dự. Cắt lưới mê hoặc. Soi tâm rừng rậm. Rửa tâm dơ đục. Khiến cho tâm sạch trắng. Làm cho tâm thanh tịnh. Chánh tâm siểm khúc. Tuyệt tâm sinh tử. Dừng tâm bất thiện. Giải tâm chấp trước. Đối với chỗ chấp trước khiến tâm giải thoát. Đối với chỗ nhiễm ái làm tâm động chuyển. Khiến cho họ sớm nhập vào cảnh nhất thiết trí. Khiến cho họ sớm đắc được pháp thành vô thượng. Khiến cho trụ đại bi. Khiến cho trụ đại từ. Khiến cho vào Bồ Tát hạnh. Khiến cho tu môn tam muội. Khiến cho nhập chứng vị. Khiến cho quán pháp tánh. Khiến cho tăng trưởng lực. Khiến cho tu tập hạnh. Khắp tất cả tâm được bình đẳng.

Xin nguyện đức Thánh, vì con tuyên nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo? Tuỳ sự tu tập, mau được thanh tịnh, mau được thấu rõ.

Con nghe có người nói đức Thánh khéo dạy dỗ tất cả đại chúng Bồ Tát. Hay dùng pháp môn phương tiện xiển minh sở đắc. Chỉ bày con đường. Ban cho cầu đò. Lại truyền thọ pháp môn, khiến cho hết thảy mọi người trừ diệt

mê hoặc điên đảo chướng ngại. Nhổ mũi tên độc do dự. Cắt đứt lưới mê hoặc. Chiếu soi tâm rừng rậm. Rửa sạch tâm dơ đục, khiến cho tâm sạch trắng, làm cho tâm khôi phục lại thanh tịnh. Chánh tâm siểm khúc, do đó có câu: "Tâm thẳng là đạo tràng", không còn tư tưởng nịnh bợ xiểm khúc. Tuyệt tâm sinh tử. Dừng tâm bất thiện, không làm các điều ác, làm các việc lành. Hiểu rõ đạo lý tâm chấp trước. Đối với chỗ chấp trước khiến tâm không còn chấp trước mà được giải thoát. Đối với chỗ nhiễm ái làm tâm động chuyển. Khiến cho họ sớm nhập vào cảnh giới nhất thiết trí. Khiến cho họ sớm đắc được pháp thành vô thượng. Khiến cho họ trụ tâm đại bi. Khiến cho họ trụ tâm đại từ. Khiến cho họ vào Bồ Tát hạnh. Khiến cho họ tu pháp môn tam muội. Khiến cho họ nhập chứng quả vị. Khiến cho họ quán sát tất cả pháp tánh, không giao động. Khiến cho họ tăng trưởng tất cả lực. Khiến cho họ tu tập tất cả hạnh. Khắp tất cả tâm được bình đẳng, không có phân biệt.

Con xin nguyện đức Thánh, vì con tuyên nói đạo lý nầy: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tuỳ sự tu tập của họ, mau được thanh tịnh, mau được thấu rõ.

Bấy giờ, trưởng giả Giải Thoát do nhờ sức căn lành quá khứ, oai lực của đức Phật, sức nghĩ nhớ của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, nên liền nhập vào môn tam muội Bồ Tát, tên là Phổ nhiếp tất cả cõi Phật vô biên toàn Đà La Ni.

Lúc đó, trưởng giả Giải Thoát do nhờ sức căn lành quá khứ, oai lực của đức Phật, sức nghĩ nhớ của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, nên lập tức chứng nhập vào môn tam muội Bồ Tát, tên là Phổ nhiếp tất cả cõi Phật vô biên toàn Đà La Ni. Đây là trưởng giả Giải Thoát phổ nhiếp các cõi ở trong thân, do tâm trí, xưng tánh tổng trì, khiến như thể dụng, toàn chuyển diệu dụng vô ngại.

Nhập vào tam muội đó rồi, đắc được thân thanh tịnh. Ở trong thân đó, hiển hiện mười phương, mỗi phương đều có các đức Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, và cõi nước Phật, chúng hội đạo tràng, đủ thứ quang minh các việc trang nghiêm. Cũng hiện các đức Phật đó thuở xưa sở hành thần thông biến hoá, tất cả đại nguyện, pháp trợ đạo, các hạnh xuất ly, thanh tịnh trang nghiêm. Cũng hiện chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, giáo hoá chúng sinh. Tất cả như vậy, ở trong thân đó, thảy đều hiển hiện ra, không có sự chướng ngại.

Trưởng giả Giải Thoát nhập vào tam muội đó rồi, liền đắc được thân thanh tịnh không nhiễm. Ở trong thân đó, hiển hiện mười phương, mỗi phương đều có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, và cõi nước Phật, chúng

hội đạo tràng, đủ thứ quang minh các việc trang nghiêm. Lại thị hiện các đức Phật đó, thuở xưa sở hành tất cả thần thông biến hoá, phát tất cả đại nguyện, pháp môn trợ đạo, các hạnh môn xuất ly ba cõi: cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Cũng tu pháp thanh tịnh trang nghiêm. Lại thị hiện chư Phật thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh chấm dứt sinh tử. Đủ thứ tất cả sự việc như vậy, ở trong thân trưởng giả Giải Thoát, thảy đều hiển hiện ra, không có bất cứ sự chướng ngại gì.

Đủ thứ hình tướng, đủ thứ lớp, như xưa mà trụ, chẳng tạp loạn nhau. Đó là: Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chúng hội, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ nghiêm sức. Trong đó chư Phật hiện đủ thứ thần lực. Lập đủ thứ thừa đạo. Bày đủ thứ nguyện môn, hoặc ở nơi một thế giới cung Đâu Suất mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi một thế giới ẩn cung Đâu Suất mà làm Phật sự.

Như vậy, hoặc có trụ thai, hoặc lại đản sinh, hoặc ở trong cung, hoặc lại xuất gia, hoặc đến đạo tràng, hoặc phá ma quân, hoặc chư Thiên Long cung kính vây quanh, hoặc các thế chủ thỉnh cầu thuyết pháp,

hoặc chuyển bánh xe pháp, hoặc vào Niết Bàn, hoặc chia xá lợi, hoặc xây chùa tháp.

Các Như Lai đó ở trong đủ thứ chúng hội, đủ thứ thế gian, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ gia tộc, đủ thứ dục lạc, đủ thứ nghiệp hạnh, đủ thứ tiếng nói, đủ thứ căn tánh, đủ thứ phiền não, tuỳ miên tập khí. Trong các chúng sinh, hoặc nơi đạo tràng vi tế, hoặc nơi đạo tràng rộng lớn, hoặc nơi đạo tràng rộng một do tuần, hoặc nơi đạo tràng rộng mười do tuần, hoặc nơi đạo tràng rộng bất khả thuyết bất khả thuyết do tuần nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Dùng đủ thứ thần thông, đủ thứ lời lẽ, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp môn, đủ thứ môn tổng trì, đủ thứ môn biện tài. Dùng đủ thứ biển Thánh đế, đủ thứ vô uý đại sư tử hống. Nói các chúng sinh đủ thứ căn lành, đủ thứ nghĩ nhớ, thọ đủ thứ Bồ Tát ký, nói đủ thứ các Phật pháp.

Ở trong thân trưởng giả Giải Thoát, hiện ra đủ thứ hình tướng, đủ thứ lớp, y chiếu như xưa mà trụ, chẳng tạp loạn nhau. Đó là: Đủ thứ cõi nước, đủ thứ chúng hội, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ nghiêm sức. Trong đó, hết thảy tất cả

chư Phật hiện ra đủ thứ thần lực, kiến lập đủ thứ thừa đạo, lại thị hiện đủ thứ môn đại nguyện. Hoặc ở nơi một thế giới cung Đâu Suất (trời Tri Túc) mà làm Phật sự. Hoặc ở nơi một thế giới ẩn cung Đâu Suất mà làm Phật sự. Thị hiện đủ thứ cảnh giới, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, cầu vô thượng đạo.

Phật thị hiện trụ thai, từ cung trời Đâu Suất hạ sinh xuống. Bất cứ một vị Phật nào, trước khi thành Phật, đều trụ ở nội viện Đâu Suất, hậu bổ Phật vị. Đợi vị Phật trước đó vào Niết Bàn, sau đó sẽ xuất thế làm Phật, từ cung trời Đâu Suất hạ sinh vào thai mẹ. Phật trụ ở trong thai mẹ cũng giống như ở trong cung điện, chẳng bị sự nhiễm ô.

Chúng ta một số người ở trong thai mẹ chẳng giống nhau, ở trong thai giống như ngủ, tất cả đều chẳng biết. Song, khi đức Phật trụ thai thì vẫn vì hết thảy quỷ thần thuyết pháp, giáo hoá tất cả quỷ thần. Cho nên cảnh giới của phàm phu và cảnh giới của chư Phật hoàn toàn khác nhau. Cảnh giới của người chẳng có trí huệ và cảnh giới của người có trí huệ hoàn toàn khác nhau. Người ngu si suốt ngày đến tối chỉ tạo nghiệp ngu si. Người trí huệ thì mỗi ngày đều tu hành nghiệp trí huệ, chẳng tạo nghiệp ngu si.

Sự trụ thai của con người, trong mười hai nhân duyên có nói rất rõ ràng. Trong mười hai nhân duyên, thứ nhất là vô minh. Vô minh thì che lấp đi trí huệ vốn có của chúng ta, không còn biết gì nữa. Cũng chẳng biết gì là đúng, gì không đúng. Có lúc điên điên đảo đảo, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, hồ đồ. Vô minh tức là một cái tên khác của hồ đồ. Sự hồ đồ nầy, tức là nam tham nữ ái. Người nam thấy người nữ đẹp thị bị mê hoặc, người nữ

thấy người nam đẹp thì cũng bị mê hoặc. Sau đó thì hổ tương sinh ra một thứ tâm ái, nếu hỏi họ rằng: "Tại sao lại có tâm ái"? thì họ sẽ trả lời nói : "Không biết". Tại sao? Tức là vì vô minh. Khi vô minh khởi lên thì có hành vi, tức là tánh hành vi nam nữ. Một khi có tánh hành vi thì rơi vào thức. Tinh cha huyết mẹ kết hợp với nhau thì có thức. Có thức rồi, thì có danh sắc, tức là tên gọi, gọi nó là cái thai. Có danh sắc rồi, thì có lục nhập, tức là sinh ra: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Có lục nhập rồi, thì có xúc giác. Đứa bé ở trong bụng mẹ, thường có sự xúc chạm với thân thể người mẹ. Cho nên đứa bé thường hoan hỉ người đến vỗ về nó, đến ôm bế nó. Có xúc rồi, thì có thọ dụng. Có thọ dụng rồi, thì sinh ra một thứ ái. Có ái rồi thì sinh ra một thứ thủ. Có thủ rồi, thì sinh ra có (hữu). Có hữu (có) rồi thì có sinh. Có sinh thì có già chết. Cho nên mười hai nhân duyên nầy là tương nhân tương tục, hổ tương trợ giúp. Song, một số người chẳng minh bạch mười hai nhân duyên nầy, cho nên sinh tử không ngừng ở trong luân hồi. Đời nầy mê mỏng đi một chút, đời sau lại mê dày thêm một chút, càng mê thì càng sâu, càng sâu thì càng mê, sẽ không biết:

"Biển khổ không bờ, quay đầu là bến".

Cho nên chuyển tới chuyển lui ở trong luân hồi, lúc lên, lúc xuống, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, nhận giả làm thật, nhận giặc làm con, ở tại thế giới Ta Bà nầy, thật là đáng thương xót! Song, vẫn không muốn thoát khỏi, mê chẳng biết quay về, đây là một thứ phiền não của chúng ta chúng sinh.

Chư Phật tuy cũng trụ thai, nhưng chẳng mê hoặc hồ đồ như chúng ta. Ngài là vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho

chúng sinh bỏ mê về giác. Vì chúng ta mê mất quá lâu, cho nên phải hồi đầu lại, do đó:

"Biển khổ không bờ, quay đầu là bến".

Đức Phật vì đây mà thị hiện trụ thai, hoặc thị hiện đản sinh, hoặc thị hiện ở trong cung làm thái tử. Hoặc thị hiện xuất gia tu đạo. Hoặc thị hiện xuất gia thành đạo, ngồi đạo tràng. Hoặc thị hiện phá chúng ma quân. Hoặc thị hiện chư Thiên Long đến cung kính vây quanh. Hoặc thị hiện tất cả các ông vua thế gian đến thỉnh cầu thuyết pháp. Hoặc thị hiện ở trong đạo tràng chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện vào Bát Niết Bàn. Hoặc vào Niết Bàn rồi, đốt thân thiêu ra xá lợi. Hoặc chúng sinh vì Phật xây dựng chùa tháp. Hoặc tất cả các Như Lai đó ở trong đủ thứ chúng hội đạo tràng thuyết pháp. Hoặc tại thế gian ngửa, thế gian úp, thế gian hình tròn, thế gian hình vuông, đủ thứ thế gian khác nhau, vì chúng sinh thuyết pháp. Hoặc đến thọ sinh vào tứ sinh lục đạo các cõi. Hoặc xuất thân ở trong đủ thứ gia tộc làm quý tộc, hoặc dân nghèo. Hoặc thị hiện đủ thứ dục lạc. Hoặc thị hiện đủ thứ nghiệp hạnh. Hoặc nói đủ thứ tiếng. Hoặc hiện đủ thứ căn tánh. Hoặc thị hiện đủ thứ phiền não, tuỳ miên tập khí.

Ở trong các chúng sinh, hoặc ở nơi đạo tràng vi tế cực nhỏ, hoặc ở nơi đạo tràng rộng lớn. Ví như Vạn Phật Thành là một đạo tràng lớn, đây là đạo tràng chư Phật dự bị cho chúng sinh tu hành, giảng kinh thuyết pháp. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng một do tuần. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng mười do tuần. Hoặc ở nơi đạo tràng rộng bất khả thuyết bất khả thuyết do tuần nhiều số hạt bụi cõi Phật. Đây là chư Phật thị hiện đủ thứ cảnh giới đạo tràng khác nhau, để giáo hoá chúng sinh, mà vận dụng đủ thứ thần thông.

Hiện tại là thời đại mạt pháp, một số người lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, mà nói người tu đạo không thể hiển thần thông. Nếu có thần thông tức là bàng môn tả đạo, hoặc là nha sơn. Cho nên làm cho làm cho một số người nhận lầm mắt cá tưởng hạt châu, tựa đúng mà sai, họ vâng cũng vâng, chẳng biết phải trái, chẳng biết đi đâu, theo đâu, do đó làm cho thế giới ngày càng hỗn đục. Vì đa số người xuất gia chẳng nhận thức được đạo lý nầy, lấy mù dẫn mù, cho nên cũng làm cho một số người tựa đúng mà sai.

Vậy, cứu kính thần thông có thể hiển hiện chăng? Có thể! Nếu bạn có thần thông, đừng ngại hiển thần thông. Nếu bạn chẳng có thần thông, thì đừng giả trang có thần thông. Nếu không thể hiển thần thông, thì tại sao Phật phải hiển thần thông? Tại sao Bồ Tát hiển thần thông? Tại sao A la hán hiển thần thông? Tức nhiên Phật, Bồ Tát, A la hán đều hiển thần thông, bạn là người có thần thông tại sao không thể hiển? Không có lý nào, đây là không đúng. Chỉ sợ bạn không có thần thông, nếu bạn có thần thông, thì có thể hiển cho đại chúng nhìn xem. Đây là chủ trương của tôi. Vì tôi chẳng có thần thông, hiển chẳng được thần thông, cho nên tôi muốn người có thần thông, hãy hiển thần thông. Người hiển thần thông chẳng phạm pháp. Người hiển thần thông, chẳng phải là trộm cướp, chẳng phải muốn tống họ vào trong ngục tù, đây là không hợp lý. Cho nên đức Phật chẳng cho bạn hiển thần thông, là vì bạn chẳng có thần thông mà giả trang có thần thông. Nếu bạn có thần thông, mà thần thông chẳng phải trộm về, chẳng phải đoạt được, thì tại sao không thể hiển? Nếu có thần thông, lại không thể hiển, vậy nó làm gì? Đây chẳng phải là

biến thành phế vật chăng? Cho nên hy vọng các vị nhận thức cho rõ ràng, đừng có nói những lời lấy đen làm trắng như thế. Nếu không thể hiển thần thông, trong Kinh Phật không đáng có hai chữ "thần thông" nầy. Tức nhiên hai chữ nầy, tai sao lại không thể hiển? Nói nó để làm gì? Cho nên chúng ta phải nghiên cứu chân lý cho rõ ràng.

Chư Phật lại dùng đủ thứ lời lẽ để giáo hoá chúng sinh, đủ thứ âm thanh, đủ thứ pháp môn, đủ thứ môn tổng trì, đủ thứ pháp môn biện tài, đủ thứ biển Thánh đế (khổ tập diệt đạo). Bốn Thánh đế nầy nghiên cứu ra thì sâu rộng như biển. Lại dùng đủ thứ vô uý đại sư tử hống. Do đó có câu : "Bách thú văn chi giai não liệt", để diễn nói đủ thứ căn lành của các chúng sinh, đủ thứ nghĩ nhớ của chúng sinh, thọ đủ thứ Bồ Tát ký biệt hiệu, nói đủ thứ pháp môn của chư Phật nói.

Hết thảy lời nói của các Như Lai đó, Thiện Tài đồng tử đều nghe lãnh thọ được. Cũng thấy tam muội thần thông không thể nghĩ bàn của chư Phật và các Bồ Tát.

Tất cả những lời nói của các Như Lai đó, Thiện Tài đồng tử đều nghe được, lãnh thọ được. Lại thấy tam muội thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn của chư Phật và các Bồ Tát.

Các vị hãy nghĩ xem, nếu thần thông không thể hiển hiện, thì tại sao trong Kinh Phật thường có hai chữ "thần biến" nầy? Đây chẳng phải là biến thành phế vật chăng? dư thừa chăng? Cho nên chúng ta phải biết chân lý, hiểu cho rõ ràng, đừng có người sao, mình cũng vậy, mà chẳng

nghiên cứu khảo nghiệm thêm. Ví như, nghe người ta nói lễ Phật tốt, có thể phát tài thăng quan tiến chức, làm ăn kiếm được nhiều tiền, đây nói thẳng ra là chửi người! Nếu bạn lễ Phật, Phật bảo hộ cho bạn phát tài, thăng quan tiến chức, kiếm được nhiều tiền, như vậy, chẳng phải Phật đã biến thành người tham ô hối lộ chăng? Nếu bạn lạy một lạy, thì Phật bảo hộ bạn, còn nếu bạn không lạy thì Phật không bảo hộ bạn, như vậy, chẳng phải Phật có tâm phân biệt chăng?

Phật rất là bình đẳng, bạn đối với Ngài tốt, Ngài cũng vậy; bạn đối với Ngài không tốt, Ngài cũng vậy. Ngài chẳng vì bạn lạy Ngài một lạy, thì Ngài bảo hộ bạn tất cả đều cát tường như ý. Đây nói thẳng là mắng Phật! Bạn cho rằng Phật cũng tham ô giống như bạn chăng? Đây là sai lầm!

Phật là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Phật bảo hộ người thiện, mà chẳng bảo hộ người ác. Do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành". Nếu bạn cứ làm các điều ác, thì Phật cũng không thể bảo hộ bạn. Song, nói đi rồi nói lại, kỳ thật chẳng phải Phật bảo hộ bạn, mà là chính bạn tự bảo vệ mình. Chính bạn đi trên con đường lành, thì tự nhiên tất cả đều cát tường, gặp hung hoá cát. Chính bạn đi trên con đường ác, thì tự nhiên sẽ nhiều tai nhiều nạn, tất cả không thuận lợi. Cho nên người học Phật đừng có mê tín, đừng có nịnh bợ Phật.

Bấy giờ, trưởng giả Giải Thoát từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài đồng tử rằng:

Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm.

Lúc đó, trưởng giả Giải Thoát từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã nhập xuất môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm".

Môn Như Lai vô ngại trang nghiêm, có năm ý nghĩa:

1. Tất cả Như Lai, đều đủ tất cả trang nghiêm.
2. Mỗi mỗi Như Lai, khắp vô ngại với nhau.
3. Tất cả Như Lai trang nghiêm, đều nhập vào thân trưởng giả.
4. Trưởng giả thấy triệt biển Phật mười phương.
5. Trưởng giả trí trì, chẳng lấy làm ngại.

Thiện nam tử! Khi ta nhập xuất môn giải thoát nầy, thì liền thấy thế giới Diêm Phù Đàn Kim Quang Minh ở phương đông, đức Như Lai Long Tự Tại Vương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Tạng làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương nam, Như Lai Phổ Hương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Tâm Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương tây, Như Lai Tu Di Đăng Vương, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương bắc, Như Lai Bất Khả Hoại Kim Cang, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Bộ Dũng Mãnh làm thượng thủ.

Thiện nam tử! Khi ta nhập xuất môn giải thoát nầy, thì liền thấy thế giới Diêm Phù Đàn Kim Quang Minh ở phương đông, có vị Phật Long Tự Tại Vương, đang ở đó thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạo tràng của Ngài có đại chúng hội vây quanh. Có vị Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na Tạng làm thượng thủ pháp hội.

Lại thấy thế giới Tốc Tật Lực ở phương nam, có vị Phật Phổ Hương, đang ở đó thành Chánh Đẳng Chánh Giác, đang ở đó giảng kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Có vị Bồ Tát Tâm Vương làm thượng thủ pháp hội.

Lại thấy thế giới Hương Quang ở phương tây, có vị Phật Tu Di Đăng Vương, cũng thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Ngại Tâm làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Ca Sa Tràng ở phương bắc, có vị Phật Bất Khả Hoại Kim Cang, đang ở đó thành tựu Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Bộ Dũng Mãnh làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo ở phương đông bắc, Như Lai Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Vô Sở Đắc Thiện Biến Hoá làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Hương Diệm Quang Âm ở phương đông nam, Như Lai Hương Đăng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Diệm Huệ làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Trí Huệ Nhựt Phổ Quang Minh ở phương tây nam, Như Lai Pháp Giới Luân Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Hiện Nhất Thiết Biến Hoá Tràng làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phổ Thanh Tịnh ở phương tây bắc, Như Lai Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng, Ứng Chánh Đẳng

Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận ở phương trên, Như Lai Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ.

Lại thấy thế giới Phật Quang Minh ở phương dưới, Như Lai Vô Ngại Trí Tràng, Ứng Chánh Đẳng Giác, đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Trang Vương làm thượng thủ.

Trưởng giả Giải Thoát lại nói: "Lại thấy thế giới Nhất Thiết Thượng Diệu Bảo ở phương đông bắc, có vị Phật Vô Sở Đắc Cảnh Giới Nhãn, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong đạo tràng chúng hội có vô lượng đại chúng vây quanh Ngài. Bồ Tát Vô Sở Đắc Thiện Biến Hoá làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Hương Diệm Quang Âm ở phương đông nam, có vị Phật Hương Đăng, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Kim Cang Diệm Huệ làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Trí Huệ Nhựt Phổ Quang Minh ở phương tây nam, có vị Phật Pháp Giới Luân Tràng, đang ở

đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Hiện Nhất Thiết Biến Hoá Tràng làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phổ Thanh Tịnh ở phương tây bắc, có vị Phật Nhất Thiết Phật Bảo Cao Thắng Tràng, đang ở đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Tràng Vương làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phật Thứ Đệ Xuất Hiện Vô Tận ở phương trên, có vị Phật Vô Biên Trí Huệ Quang Viên Mãn Tràng, đang ở đó thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Pháp Giới Môn Tràng Vương làm thượng thủ trong pháp hội.

Lại thấy thế giới Phật Quang Minh ở phương dưới, có vị Phật Vô Ngại Trí Tràng, đang ở đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, có đạo tràng chúng hội vây quanh. Bồ Tát Nhất Thiết Thế Gian Sát Trang Vương làm thượng thủ trong pháp hội đại chúng.

Thiện nam tử! Ta thấy mười phương như vậy, mỗi phương đều có các Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các Như Lai đó chẳng đi đến đây, ta cũng chẳng đến đó.

Thiện nam tử! Ta nhìn thấy mười phương như vậy, mỗi phương đều có các Như Lai nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Các Như Lai đó chẳng đi đến đây, ta cũng chẳng

đến thế giới của đức Phật đó, vì thể tướng chẳng đến đi, chỉ tâm thấy.

Nếu ta muốn thấy thế giới An Lạc của A Di Đà Như Lai, thì tuỳ ý liền thấy. Nếu ta muốn thấy thế giới Chiên Đàn của Kim Cang Quang Minh Như Lai. Thế giới Diệu Hương của Bảo Quang Minh Như Lai. Thế giới Liên Hoa của Bảo Liên Hoa Quang Minh Như Lai. Thế giới Diệu Kim của Tịch Tĩnh Quang Như Lai. Thế giới Diệu Hỉ của Bất Động Như Lai. Thế giới Thiện Trụ của Sư Tử Như Lai. Thế giới Kính Quang Minh của Nguyệt Giác Như Lai. Thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tất cả như vậy, thảy đều liền thấy được.

Tuy nhiên Phật cũng chẳng đến đây, mà ta cũng chẳng đến thế giới của các đức Phật đó, nhưng đó đây thấy nhau rõ ràng, chẳng có tơ hào chướng ngại. Nếu ta muốn thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà, thì chỉ cần tác ý, tuỳ tâm tưởng, thì liền thấy ngay. Nếu ta muốn thấy thế giới Chiên Đàn của đức Phật Kim Cang Quang Minh. Thế giới Diệu Hương của đức Phật Bảo Quang Minh. Thế giới Liên Hoa của đức Phật Bảo Liên Hoa Quang Minh. Thế giới Diệu Kim của đức Phật Tịch

Tĩnh Quang. Thế giới Diệu Hỉ của đức Phật Bất Động. Thế giới Thiện Trụ của đức Phật Sư Tử. Thế giới Kính Quang Minh của đức Phật Nguyệt Giác. Thế giới Bảo Sư Tử Trang Nghiêm của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Tất cả chư Phật như vậy, thảy đều liền thấy ngay.

Do đó trong Kinh có câu:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo".

Đây tức là nói rõ tâm tức Phật.

Lại trong Kinh có nói:

"Như tâm Phật cũng thế
Như Phật chúng sinh vậy
Nên biết Phật với tâm
Thể tánh đều vô tận".

Tức cảnh tức là tâm, tâm tức là Phật. Không cảnh không Phật vậy!

Các đức Như Lai đó chẳng đến đây, thân ta cũng chẳng đi đến đó. Biết tất cả chư Phật với tâm ta thảy đều như mộng. Biết tất cả chư Phật như hình bóng, tâm mình như nước. Biết hết thảy sắc tướng của tất cả chư Phật với tâm mình, thảy đều như huyễn. Biết tất cả chư Phật với tâm mình, thảy đều như vang. Ta biết như vậy,

nghĩ nhớ như vậy, hết thảy chư Phật đều do tâm mình.

Các đức Như Lai đó cũng chẳng đến chỗ ta, mà thân ta cũng chẳng đi đến chỗ các đức Phật đó. Ta biết tất cả chư Phật với tâm ta thảy đều như mộng, chỉ là một thứ cảnh giới, không chân thật, như huyễn, như hoá. Lại biết tất cả chư Phật giống như hình bóng, tâm mình như nước. Do đó có câu:

"Phật pháp thanh lương nguyệt
Thường du tất kính không
Chúng sinh tâm cấu tịnh
Bồ đề ảnh hiện trung".

Lại biết hết thảy sắc tướng của tất cả chư Phật với tâm mình, thảy đều như huyễn, chẳng tồn tại. Đây là ví dụ đạo lý không có vô ngại. Lại biết tất cả chư Phật với tâm mình, thảy đều như tiếng vang, đó đây cảm ứng đạo giao. Do đó có câu: "Dùng tâm làm duyên, mà Phật vang ứng, Phật không phân biệt. Dùng Phật làm duyên, mà tâm thấy Phật, tâm đi đến đâu". Ta biết như vậy, nghĩ nhớ như vậy, mà thấy tất cả chư Phật, thảy đều do tâm mình mà hiện ra.

Thiện nam tử! Nên biết Bồ Tát, tu các Phật pháp, tịnh cõi nước chư Phật, tích tập diệu hạnh, điều phục chúng sinh, phát đại thệ nguyện, vào nhất thiết trí, du hí tự tại. Môn giải thoát không thể nghĩ bàn, đắc được Phật bồ đề, hiện đại thần thông. Đi

đến khắp tất cả mười phương pháp giới, dùng trí vi tế, vào khắp các kiếp. Tất cả như vậy, đều do tâm mình.

Thiện nam tử! Ông nên biết tất cả Bồ Tát, tu hành tất cả Phật pháp, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật, tích tập đủ thứ công đức diệu hạnh, dùng đủ thứ oai đức để điều phục hết thảy chúng sinh, đó đều do quá khứ họ đã phát đại thệ nguyện, và hiện tại phát đại thệ nguyện, họ nhập vào môn nhất thiết trí, du hí tự tại, ở tại thế giới nầy chẳng chấp trước, không có gì lưu luyến, chẳng có tư tưởng buông xả chẳng đặng. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, môn giải thoát không thể nghĩ bàn. Họ đắc được Phật bồ đề, hiện ra đại thần thông. Đi đến khắp tất cả mười phương tận hư không khắp pháp giới. Họ dùng trí vi tế, vào khắp các kiếp quá khứ, kiếp hiện tại, và kiếp vị lai. Tất cả đủ thứ như vậy, đều do tâm mình hiện ra.

Bởi vậy thiện nam tử! Nên dùng pháp lành, phù trợ tâm mình. Nên dùng nước pháp, thấm nhuần tâm mình. Nên nơi cảnh giới, tịnh trị tâm mình. Nên dùng tinh tấn, kiên cố tâm mình. Nên dùng nhẫn nhục, san bằng tâm mình. Nên dùng trí chứng, trắng sạch tâm mình. Nên dùng trí huệ, sáng lợi tâm mình. Nên dùng Phật tự tại, khai phát tâm mình. Nên dùng bình đẳng

của Phật, rộng lớn tâm mình. Nên dùng mười lực của Phật, chiếu soi tâm mình.

Bởi vậy, thiện nam tử! Ông nên dùng pháp lành "đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành" để phù trợ tâm mình, khiến cho tâm mình tăng trưởng từ bi hỉ xả. Đoạn Kinh văn nầy các vị nên chú ý, chúng ta tu hành nên chiếu theo kinh văn nói mà đi làm. Đây chẳng những chỉ vì Thiện Tài nói, mà là vì các bạn, tôi và họ, những người đang nghe Kinh Hoa Nghiêm mà nói. Người tu đạo nên dùng pháp lành để phù trợ tâm mình.

Nên dùng đạo lý Phật pháp và trí huệ để thấm nhuần tâm mình. Nên dùng tất cả cảnh giới để tịnh trị tâm mình. Phải thọ nhận khi cảnh nghịch đến, đương đầu với tất cả cảnh giới, phải tịnh trị tâm mình, tức cũng là "khắc kỷ phục lễ", khắc phục được tư dục của chính mình; cách vật chí tri, cách trừ vật dục của chính mình. Nếu chúng ta tịnh trị được tâm mình, thì nhất định sẽ khai ngộ. "Tịnh trị tâm mình", tức cũng là đừng khởi vọng tưởng, đừng có dục niệm, đừng có tà tri tà kiến, đừng có tự tư tự lợi, phải có tâm đại công vô tư. Nên dùng tinh tấn để kiên cố tâm mình, chúng ta tu đạo phải tinh tấn càng tinh tấn, đừng có tư tưởng thối lùi. Như vậy cần phải có sức lực kiên cố, có hoằng nguyện kim cang bất hoại. Nên dùng pháp môn nhẫn nhục để san bằng tâm mình, phải quang minh lỗi lạc, chẳng có đen tối.

Chúng ta người tu đạo, phải thân thể lực hành để tu pháp môn nhẫn nhục nầy, nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, làm điều mà người khác không làm được, nhường cho người điều mà người khác không nhường được. Có người nói : "Hoà thượng! Tôi muốn nhẫn, nhưng

khi cảnh giới đến thì tôi không chịu được". Đó là vì bạn chẳng có công phu, nếu có công phu thì sao lại chẳng chịu được? Tu hành chẳng phải là nói ngoài miệng, phải cung hành thực tiễn. Nên dùng trí huệ chứng được đạo tâm, rửa tâm tịnh lự, chẳng còn chút dơ bẩn nào. Lại nên dùng kiếm bát nhã trí huệ để sáng lợi tâm mình, phá tất cả vô minh, đối với tất cả phiền não, đều có thể nghênh nhận mà giải. Nên dùng Phật tự tại vô ngại để khai phát trí huệ tâm mình. Nên dùng bình đẳng của Phật, để rộng lớn tâm mình.

Chúng ta đừng chỉ biết có mình, mà chẳng biết có người khác. Phải đối với tất cả hết thảy đều bình đẳng, phải chân chánh minh lý, chân chánh đại công vô tư, khiến cho tâm mình rộng lớn vô ngại. Nên dùng mười trí huệ lực của Phật để chiếu soi tâm mình, chẳng khiến cho tâm mình ngu si.

Thiện nam tử! Ta chỉ ở nơi môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm nầy, mà được nhập xuất. Như các đại Bồ Tát được trí vô ngại, trụ hạnh vô ngại, thường thấy được tam muội của tất cả chư Phật, được tam muội chẳng trụ bờ mé Niết Bàn. Thấu đạt cảnh giới tam muội phổ môn. Nơi pháp ba đời, thảy đều bình đẳng. Khéo phân thân khắp tất cả cõi. Trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương thảy đều hiện tiền. Trí huệ

quán sát thảy đều thấu rõ. Ở trong thân đều hiện tất cả thế giới thành hoại. Mà nơi thân mình và các thế giới không sinh hai tưởng. Những diệu hạnh như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ ở nơi môn giải thoát Như Lai vô ngại trang nghiêm nầy, đã minh bạch, mà được nhập vào tam muội nầy và xuất tam muội nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát đắc được trí huệ vô ngại, trụ hạnh vô ngại, đắc được thường thấy tam muội của tất cả chư Phật, đắc được tam muội chẳng trụ bờ mé Niết Bàn. Thấu đạt cảnh giới tam muội phổ môn. Nơi pháp ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thảy đều bình đẳng. Khéo phân thân khắp tất cả cõi. Trụ nơi cảnh giới bình đẳng của chư Phật. Cảnh giới mười phương thảy đều hiện tiền ở trước mắt. Dùng trí huệ quán sát thảy đều thấu rõ thật tướng của các pháp. Ở trong thân đều hiện tất cả thế giới thành trụ hoại không. Mà nơi bản thân mình và các thế giới không sinh hai tưởng. Những diệu hạnh như vậy, đủ thứ cảnh giới vô ngại của chư Phật Bồ Tát, mà ta làm sao biết được, diễn nói được? Cho nên ngươi hãy đi đến chỗ vị thiện tri thức khác để thưa hỏi, ngươi sẽ được lợi ích rất lớn.

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, có một cõi nước tên là Ma Lợi Già La. Ở đó có vị Tỳ Kheo tên là Hải Tràng, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ

Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, có một cõi nước tên là Ma Lợi Già La. Ở đó có vị Tỳ Kheo tên là Hải Tràng, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì người mà nói.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Giải Thoát, đi nhiễu bên phải quán sát, tán thán khen ngợi, suy gẫm chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, một lòng nghĩ nhớ, nương thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, cung kính thiện tri thức, nhờ thiện tri thức mà thấy được nhất thiết trí. Nơi thiện tri thức chẳng sinh trái nghịch. Nơi thiện tri thức tâm không dua dối. Nơi thiện tri thức tâm thường tuỳ thuận. Nơi thiện tri thức khởi tưởng là mẹ hiền, vì xả lìa tất cả pháp vô ích. Nơi thiện tri thức khởi tưởng là cha lành, vì sinh ra tất cả các pháp lành. Rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Giải Thoát, đi nhiễu bên phải quán sát, tán thán khen ngợi, suy gẫm chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ. Lúc đó, Ngài một lòng

nghĩ nhớ lời dạy của thiện tri thức rằng: "Ta phải làm thế nào nương theo lời dạy của thiện tri thức mà tu hành? Ta phải làm thế nào để phụng thờ thiện tri thức, để báo đáp ân huệ của thiện tri thức? Ta phải cung kính thiện tri thức. Ta nhờ thiện tri thức mà thấy được nhất thiết trí. Ta ở chỗ thiện tri thức không nên sinh tâm trái nghịch, hoặc lừa gạt thiện tri thức. Những gì ta thọ giáo ở chỗ thiện tri thức, trong tâm cũng không dua nịnh thiện tri thức, không thể nói dối đối với thiện tri thức. Ta đối với thiện tri thức, trong tâm thường tuỳ thuận lời dạy dỗ của thiện tri thức mà tu hành. Ta đối với thiện tri thức, nên sinh khởi tưởng là mẹ hiền, vì xả lìa tất cả pháp ác vô ích, mà tu hành pháp lành. Ta đối với thiện tri thức, nên sinh khởi tưởng là cha lành, vì nương tựa theo thiện tri thức mà sinh ra tất cả các pháp lành". Lúc đó Thiện Tài đồng tử hướng về trưởng giả Giải Thoát rồi từ tạ mà đi, đi về hướng nam, đi tìm vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

6. TỲ KHEO HẢI TRÀNG
PHÓ THÁC THỨ SÁU CHÁNH TÂM TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm lời dạy của vị trưởng giả đó. Quán sát lời dạy của vị trưởng giả đó. Nghĩ nhớ môn giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đó. Suy gẫm Bồ Tát trí quang minh không nghĩ bàn đó. Thâm nhập môn pháp giới không nghĩ bàn đó. Xu hướng môn Bồ Tát vào khắp không nghĩ bàn đó. Thấy rõ Như Lai thần biến không nghĩ bàn đó. Hiểu rõ vào khắp cõi Phật không nghĩ bàn đó. Phân biệt Phật lực trang nghiêm không nghĩ bàn đó. Suy gẫm cảnh giới Bồ Tát tam muội giải thoát phần vị không nghĩ bàn đó. Thấu đạt thế giới rốt ráo vô ngại khác biệt không nghĩ bàn đó. Tu hành thâm tâm Bồ Tát kiên cố không nghĩ bàn đó. Phát khởi

Bồ Tát đại nguyện tịnh nghiệp không nghĩ bàn đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm quán sát lời dạy của vị trưởng giả Giải Thoát. Lại nghĩ nhớ môn giải thoát Bồ Tát không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại suy gẫm Bồ Tát trí quang minh không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thâm nhập môn pháp giới không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại xu hướng môn Bồ Tát vào khắp không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thấy rõ Như Lai thần biến không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại hiểu rõ vào khắp cõi Phật không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại phân biệt Phật lực trang nghiêm không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại suy gẫm cảnh giới Bồ Tát tam muội giải thoát phần vị không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại thấu đạt thế giới rốt ráo vô ngại khác biệt không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại tu hành thâm tâm Bồ Tát kiên cố không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát. Lại phát khởi Bồ Tát đại nguyện tịnh nghiệp không thể nghĩ bàn của trưởng giả Giải Thoát.

Phó thác chánh tâm trụ, là chỉ Tỳ Kheo Hải Tràng, thành tựu Bát Nhã, thấu rõ pháp tánh là không tịch, là không trụ, không nương, không tà, không chánh. Cho nên dù Ngài nghe khen hay chê, tâm đều bất động.

Từ từ đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, xóm Ma Lợi Gia, đi khắp tìm kiếm Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử từng bước, từng bước, từ từ đi về hướng nam, đến bờ Diêm Phù Đề, nước Để Đạt Ma Lợi Già La, Ngài bèn đi các nơi tìm kiếm Tỳ Kheo Hải Tràng.

Bèn thấy vị Tỳ Kheo đó, đang ngồi kiết già bên cạnh chỗ đi kinh hành. Đang nhập tam muội, bặc hơi thở, không còn tư lự và cảm giác, toàn thân bất động.

Thiện Tài đồng tử bèn thấy vị Tỳ Kheo Hải Tràng, đang ngồi kiết già bên cạnh chỗ đi kinh hành, đang nhập tam muội. Lúc đó, Ngài đã bặc hơi thở, không còn thở ra, thở vào nữa, không còn tư lự và cảm giác, thân tâm an lạc như như bất động.

Từ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức vị trưởng giả, cư sĩ, chúng Bà La Môn, đều dùng đủ thứ các đồ trang nghiêm, để trang nghiêm thân họ. Đều đội mũ báu, đỉnh đeo minh châu, qua khắp mười phương tất cả thế giới, mưa xuống tất cả báu, tất cả chuỗi anh lạc, tất cả y phục, tất cả thức ăn uống, thượng vị như pháp. Tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ dục lạc tư sanh. Ở tất cả mọi nơi, cứu nhiếp tất cả chúng sinh bần cùng, an ủi tất

cả chúng sinh khổ não, đều khiến cho họ hoan hỉ, tâm ý thanh tịnh, thành tựu đạo bồ đề vô thượng.

Từ dưới chân của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức trưởng giả, cư sĩ, chúng Bà La Môn, đều dùng đủ thứ các đồ trang nghiêm, để trang nghiêm thân mình. Trên đầu đều đội mũ báu, trên mũ lại đeo một sợi minh châu. Các vị đó qua khắp mười phương tất cả thế giới, mưa xuống tất cả báu, tất cả chuỗi anh lạc, tất cả y phục, tất cả thức ăn uống, thượng vị như pháp. Lại mưa xuống tất cả hoa, tất cả man, tất cả hương, tất cả hương thoa, tất cả đồ dục lạc tư sanh. Họ ở tất cả mọi nơi, cứu hộ nhiếp thọ tất cả chúng sinh bần cùng, an ủi tất cả chúng sinh khổ não, đều khiến cho họ hoan hỉ, tâm ý thanh tịnh, mà thành tựu đạo bồ đề vô thượng.

Đủ có hai ý nghĩa: 1. Hiển thí hành vạn hạnh. 2. Lại biểu hạnh trụ nghĩa. Trưởng giả, là hạnh trưởng. Cư sĩ, là đắc được an xứ. Bà la môn nghĩa là tịnh hạnh. Thành tựu bồ đề nghĩa là lợi hành.

Từ hai đầu gối của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức chúng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, thảy đều thông minh trí huệ. Đủ thứ sắc tướng, đủ thứ thân hình, đủ thứ y phục, tốt đẹp trang nghiêm. Khắp cùng mười phương tất cả thế giới, dùng ái ngữ và đồng sự, nhiếp các

chúng sinh. Đó là: Người nghèo thì khiến cho được đầy đủ, người bệnh thì khiến cho được lành, người nguy hiểm thì khiến cho được an, người sợ hãi thì khiến cho hết sợ, người lo khổ đều khiến cho được an vui. Lại dùng phương tiện khuyên bảo, đều khiến cho họ bỏ ác, an trụ pháp lành.

Từ hai đầu gối của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức chúng Sát Đế Lợi (quý tộc), Bà La Môn, họ thảy đều thông minh có trí huệ. Họ có đủ thứ sắc tướng rất viên mãn. Đủ thứ thân hình cũng rất đẹp đẽ. Đủ thứ y phục đều tốt đẹp trang nghiêm. Họ ở khắp cùng mười phương tất cả thế giới, dùng ái ngữ và đồng sự, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Đó là: Người nghèo thì khiến cho được giàu sang. Người bệnh thì khiến cho họ được lành. Người nguy hiểm thì khiến cho được bình an. Người sợ hãi thì khiến cho họ hết sợ. Người lo khổ đều khiến cho họ được được an vui. Sau đó lại dùng pháp môn phương tiện để khuyên bảo, đều khiến cho họ bỏ tà về chánh, cải ác hướng thiện, mà an trụ trong pháp lành.

Hai đầu gối hiện ra Sát Đế Lợi là vì thổ điền đế chủ, khuất thân tự tại. Lại vì hạnh do nơi đầu gối hiện ra tịnh hạnh.

Từ giữa lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô lượng Tiên nhơn đồng với số chúng sinh. Hoặc mặc y phục bằng cỏ, hoặc

y phục bằng vỏ cây, đều cầm bình rửa. Oai nghi tịch tĩnh, đi đến khắp cùng mười phương thế giới ở trong hư không, dùng diệu âm của Phật để khen ngợi Phật, diễn nói các pháp. Hoặc nói đạo phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho họ tu tập, điều phục các căn. Hoặc nói các pháp đều không tự tánh, khiến cho họ quán sát, phát sinh trí huệ. Hoặc nói ngôn luận quỹ tắc thế gian. Hoặc lại khai thị trí nhất thiết trí, phương tiện xuất yết, khiến cho tuỳ theo thứ lớp, đều tu nghiệp của mình.

Từ giữa lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô lượng Tiên nhơn đồng với số chúng sinh. Họ mặc y phục bằng cỏ, hoặc y phục bằng vỏ cây. Mỗi vị Tiên nhơn đều cầm bình rửa, oai nghi rất nghiêm lệ tịch tĩnh. Họ đi đến khắp cùng mười phương thế giới, ở trong hư không, dùng tám thứ diệu âm (tiếng rất hay, tiếng mềm mại, tiếng hoà thích, tiếng tôn huệ, tiếng chẳng phải người nữ, tiếng chẳng lầm, tiếng sâu xa, tiếng không khan) của Phật để khen ngợi Như Lai, diễn nói các pháp. Hoặc nói làm thế nào tu đạo phạm hạnh thanh tịnh, khiến cho chúng sinh y pháp tu tập, điều phục các căn. Khiến cho con mắt chẳng bị sắc trần lay chuyển, lỗ tai không bị thanh trần lay chuyển, lỗ mũi không bị hương trần lay chuyển, cái lưỡi không bị vị trần lay chuyển, thân không bị xúc trần lay chuyển, ý không bị

pháp trần lay chuyển. Điều phục các căn, tức cũng là: "Nhiếp lấy sáu căn, tĩnh niệm liên tục, nhập Tam ma địa, đó là đệ nhứt". Nhiếp lấy sáu căn, tức là điều phục. Con người có thể chuyển cảnh, mà cảnh không thể chuyển người. Hoặc diễn nói tất cả các pháp, đều không có tự tánh, đều do nhân duyên sinh ra. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Tức cũng là :

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là giả danh
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Ngài hay khiến cho chúng sinh quán sát mà ngộ đạo, lãnh thọ được đạo lý tất cả các pháp, đều không tự tánh, mà sinh ra trí huệ chân chánh, khiến cho trí quang hiện tiền. Hoặc nói tất cả ngôn luận thế gian, tất cả quỹ tắc pháp luật thế gian. Hoặc lại vì chúng sinh khai thị trí nhất thiết trí, đạo lý phương tiện xuất ly tam giới, khiến cho chúng sinh tuỳ thuận thứ lớp, đều tuỳ theo căn tánh của mình, đều tu pháp môn của mình. Xem chúng sinh có nhân gì, tu thứ pháp gì. Đều tuỳ theo căn tánh của mình, mà tu đạo nghiệp của mình.

Trên lưng của trưởng giả hiện ra Tiên nhơn, lưng ở dưới tế luân, giữa biển khí, là chỗ hiện ra Tiên.

Từ hai bên hông của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra rồng không thể nghĩ bàn, rồng nữ không thể nghĩ bàn. Thị hiện các

thần biến của rồng không thể nghĩ bàn. Đó là: Mưa mây hương không thể nghĩ bàn. Mây hoa không thể nghĩ bàn. Mây tràng hoa không thể nghĩ bàn. Mây lọng không thể nghĩ bàn. Mây phan không thể nghĩ bàn. Mây đồ trang nghiêm báu đẹp không thể nghĩ bàn. Mây đại ma ni báu không thể nghĩ bàn. Mây chuỗi báu không thể nghĩ bàn. Mây toà báu không thể nghĩ bàn. Mây cung điện báu không thể nghĩ bàn. Mây hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Mây mũ báu không thể nghĩ bàn. Mây thân trời không thể nghĩ bàn. Mây thể nữ không thể nghĩ bàn. Đều đầy khắp hư không dùng để trang nghiêm. Đầy khắp đạo tràng chư Phật trong tất cả mười phương thế giới, để dâng lên cúng dường. Khiến cho các chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Từ hai bên hông của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra rồng trên trời không thể nghĩ bàn, rồng nữ không thể nghĩ bàn. Lại thị hiện thần thông biến hoá của tất cả các rồng trời không thể nghĩ bàn. Từ có hoá không, từ không hoá có, thần thông biến hoá, diệu dụng vô cùng. Như là: Rồng mưa xuống mây hương không thể nghĩ bàn. Mưa mây hoa

không thể nghĩ bàn. Mưa mây tràng hoa không thể nghĩ bàn. Mưa mây lọng báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây phan báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây đồ trang nghiêm báu đẹp không thể nghĩ bàn. Mưa mây đại ma ni báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây chuỗi báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây toà báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây cung điện báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây hoa sen báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây mũ báu không thể nghĩ bàn. Mưa mây thân trời không thể nghĩ bàn. Mưa mây thể nữ không thể nghĩ bàn. Đử thứ mây như vậy, đều đầy khắp hư không để trang nghiêm đạo tràng. Đầy khắp cùng đạo tràng chư Phật trong tất cả mười phương thế giới để dâng lên cúng dường. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỉ.

Từ hai bên hông hiện ra các rồng, là vì loài rồng thuộc về bàng sanh.

Từ trong tướng chữ vạn trước ngực, hiện ra vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương, thảy đều thị hiện sức huyễn tự tại không thể nghĩ bàn, khiến cho trăm thế giới đều đại chấn động. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào. Tất cả núi chúa hổ tương xung kích. Cung điện chư Thiên đều lay động. Quang minh chúng ma đều bị che lấp. Binh chúng các ma đều bị thôi phục. Khiến khắp chúng sinh xả bỏ tâm kiêu mạn, trừ diệt tâm nộ hại. Phá núi phiền

não, dứt các pháp ác, nuôi lớn tâm không đấu tranh, vĩnh viễn cùng hoà thiện. Lại dùng sức huyễn khai ngộ chúng sinh, khiến diệt tội ác. Khiến sợ sinh tử. Khiến thoát các cõi. Khiến lìa nhiễm trước. Khiến trụ tâm vô thượng bồ đề. Khiến tu tất cả các hạnh Bồ Tát. Khiến trụ tất cả các Ba La Mật. Khiến vào tất cả các địa Bồ Tát. Khiến quán tất cả pháp môn vi diệu. Khiến biết tất cả phương tiện chư Phật. Những việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ trong tướng chữ vạn trước ngực của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức A Tu La Vương. Họ đều thị hiện sức thần thông huyễn hoá tự tại không thể nghĩ bàn, khiến cho trăm thế giới đều phát sinh đại chấn động. Tất cả nước biển tự nhiên sôi trào lên. Tất cả núi chúa hổ tương xung kích với nhau. Tất cả các cung điện chư Thiên đều lay động. Quang minh của tất cả chúng ma đều ẩn che lấp mất. Tất cả binh chúng các ma đều bị thôi phục, chúng đều bại phục mà bỏ chạy, hoàn toàn đầu hàng. Lại khiến cho hết thảy chúng sinh xả bỏ tâm kiêu mạn, trừ diệt tâm nộ hại người khác. Phá trừ núi lớn phiền não, dứt trừ các pháp ác, nuôi lớn tâm không đấu tranh, lúc nào cũng dùng thái độ hoà thiện, để đối đãi tất cả chúng sinh. Lại dùng sức huyễn hoá, khiến cho tất cả chúng sinh đều khai ngộ, khiến cho chúng sinh diệt trừ tội ác, mà sinh ra tâm sợ hãi sinh

tử. Khiến cho tất cả chúng sinh bỏ mê về giác, thoát khỏi tất cả các cõi ác. Khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi hết thảy pháp nhiễm ô và chấp trước pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ tâm vô thượng bồ đề. Khiến cho tất cả chúng sinh đều tu tất cả các hạnh Bồ Tát. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trụ tất cả các Ba La Mật đến bờ kia. Khiến cho chúng sinh vào tất cả các quả vị chứng được của các Bồ Tát. Lại khiến cho chúng sinh quán tất cả pháp môn vi diệu của Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh biết tất cả pháp môn phương tiện của chư Phật. Những cảnh giới làm như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Đức tướng trước ngực của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra A Tu La, vì ngực là nơi huyễn thuận, hay sinh, hay diệt kiêu mạn, còn là tướng minh đức, hay hàng phục chúng ma.

Từ trên lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng pháp nhị thừa mà được độ, hiện ra vô số trăm ngàn ức Thanh Văn Duyên Giác. Vì người chấp ngã, nói không có ngã. Vì người chấp thường, nói tất cả hạnh đều vô thường. Vì người tham lam, nói quán bất tịnh. Vì người sân hận, nói quán từ tâm. Vì người ngu si, nói quán duyên khởi. Vì người đẳng phần, nói pháp cảnh giới tương ưng với trí huệ. Vì người thích chấp cảnh giới, nói pháp không chỗ

có. Vì người thích chấp nơi tịch tĩnh, nói pháp phát đại thệ nguyện, khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Những việc như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ trên lưng của Tỳ Kheo Hải Tràng, vì người đáng dùng pháp nhị thừa mà được độ, thị hiện ra vô số trăm ngàn ức Thanh Văn và Duyên Giác. Vì người chấp trước ngã kiến, thì nói pháp vốn không có ngã. Vì người chấp trước thường kiến, thì nói tất cả hạnh đều vô thường. Cho nên gặp người căn cơ gì thì nói pháp đó. Vì người tâm tham dục nặng không tơ hào nhàm đủ, thì nói quán bất tịnh. Thân thể chúng ta, chín lỗ thường chảy ra đồ bất tịnh: Mắt thường có nghèn, tai thường có cức váy, mũi thường chảy mũi, miệng có nước miếng, lại có tiểu tiện và đại tiện. Chẳng màn bạn yêu thích nó như thế nào, nếu thời gian lâu mà không tắm rửa, thì nó sẽ toả ra mùi hôi. Thân thể con người thường toả ra mùi hôi, là vì họ chẳng giữ giới luật. Bất cứ là người quốc tịch nào, họ ăn cái gì, thì trên thân sẽ có thứ mùi vị đó. Người thích ăn cá, thì trên thân có mùi vị cá. Người thích ăn thịt bò, thì trên thân có mùi vị thịt bò. Người thích ăn thịt heo, thì trên thân có mùi vị thịt heo. Người thích ăn thịt dê, thì trên thân có mùi vị thịt dê. Mỗi thứ đều có mùi vị của nó, ăn gì thì sẽ phối hợp thành một công ty đó. Cho nên ăn thứ gì thì có mùi vị đó.

Nếu thọ giới rồi, ngược lại chẳng giữ giới, thì đời sau thân thể của bạn sẽ hôi, rất hôi dơ, toàn thân đều hôi hám. Ai ngửi được mùi đó, thì sẽ nhàm chán. Cũng giống như người thọ giới, mà chẳng giữ giới, khiến cho một số

người đều nhàm chán, là cùng một đạo lý. Cho nên thọ giới rồi, thì nhất định nghiêm trì giới luật, tơ hào không thể huỷ phạm. Đừng có nương Phật mặc y, nương Phật ăn cơm, cứ làm những chuyện phạm giới, nhất là giới dâm. Tham dục ở đây là chỉ tham dâm, biết rõ đó là phạm giới, mà vẫn đi làm. Làm rồi, còn cho rằng người khác không biết. Nhưng đó là tự mình lừa gạt mình, xí đồ bịt tai ăn cắp chuông, là rất sai lầm! Cho nên chúng ta người xuất gia, nhất định phải giữ giới luật. Người giữ giới luật, trên thân thường toả ra một mùi thơm của giới. Dù có bao nhiêu ngày không tắm rửa, cũng không có mùi hôi. Tại sao vậy? Vì giữ giới thanh tịnh. Bạn không cần xịt nước thơm lên trên mình, nó tự nhiên có một mùi thơm, đó là hương giới của sự giữ giới. Bạn không giữ giới, thì có mùi hôi, sẽ đoạ lạc vào ba đường ác, tuy tương lai được tái sinh làm người, trên thân vẫn đầy dẫy mùi hôi. Trên thân phát ra mùi hôi, tức là do không giữ giới luật.

Vì chúng sinh nhiều tham, phải tu quán bất tịnh. Quán thân bất tịnh, chín lỗ thường chảy đồ bất tịnh. Khi chết rồi, thì toàn thân sình lên, lại có gì để tham luyến? Tại sao phải vì cái túi da hôi thối này mà điên đảo? Cho nên người học Phật, đối với điểm nầy phải nhận thức cho rõ ràng, đừng có nhiều tham dục, phải thanh tâm quả dục, rửa sạch vọng tưởng tạp niệm và tất cả ý niệm nhiễm ô. Luôn luôn phải tu quán bất tịnh, đừng chấp trước vào thân thể nầy, mà cứ lo cho nó tốt đẹp. Làm cho nó tốt đẹp là vì cái gì? Chỉ là muốn đi lường gạt người mà thôi. Làm cho nó tốt đẹp có thể hấp dẫn người khác phái, khiến cho người khác phái thích mình. Đây chẳng phải là quá điên đảo

chăng? Cho nên phải tu quán bất tịnh, để không còn vì cái túi da hôi thối nầy mà điên đảo.

Vì người sân hận, thích sinh vô minh, nói quán từ tâm. Quán từ tâm, tức là phải có tâm tha thứ đối với tất cả chúng sinh. Bất cứ họ làm việc gì sai, chỉ cần họ sửa đổi, thì nên tha thứ cho họ. Cho nên chúng sinh nhiều sân, phải tu quán từ bi nầy. "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Muốn giáo hoá chúng sinh ngu si, thậm chí ngu si đến độ cho rằng tất cả sự việc không làm mà có được - không chịu đi làm mà muốn có tiền lương. Không học nghề, mà muốn trở thành nhà phát minh. Không học qua nghề y khoa, mà muốn làm bác sĩ. Đó đều là một lối nghĩ ngu si. Song, lối nghĩ ngu si nhất là nghĩ muốn "Hoa đẹp thường tươi hoài": Người thích hoa thì muốn hoa ngày nào cũng nở tươi đẹp. Người háo sắc thì muốn vợ, hoặc chồng của mình luôn luôn trẻ trung cường tráng, mãi mãi không già. Đó đều là lỗi nghĩ ngu si. Còn có "Trăng sáng luôn luôn đêm đêm tròn". Người thích ngắm trăng thì muốn mỗi đêm trăng tròn chiếu sáng. Ánh trăng chiếu soi mặt đất, do đó:

"Nguyệt bổn vô tư chiếu
Dạ dạ độc lãm ngâm".

Họ muốn ban ngày đều trong sáng, đại địa đầy ánh sáng, cho nên đêm đêm ngắm trăng, là một sự kiện vui nhất của đời người! Lại nghĩ: "Đại địa các suối đều hoá rượu": Người thích uống rượu, họ ngu si đến độ cứ nghĩ muốn nước của các con suối chảy ra, đều biến thành rượu, họ có thể tha hồ mà đi lấy về uống, muốn uống lúc nào thì đi múc uống. "Trường lâm vô thụ bất diêu tiền": Người tham tài thì nghĩ ngày ngày làm công, kiếm được ít tiền, thật là khổ! Nếu hết thảy lá cây đều biến thành tiền. Khi tôi cần tiền,

đến dưới gốc cây lượm tiền, thì tốt biết bao! Đó đều là lối nghĩ ngu si. Thậm chí người thích đánh bạc, cũng không mua tờ vé số, mà muốn có tiền. Không làm ruộng, mà muốn thu hoạch. Chẳng có đi học, mà muốn có bằng bác sĩ. Đó đều là si tâm vọng tưởng. Do đó, vì loại chúng sinh nầy mà nói quán duyên khởi, tức là quán nhân duyên. Do đó :

"Các pháp do duyên sanh
Các pháp do duyên diệt".

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không".

Vì người tham sân si đồng nhau, thì nói pháp môn cảnh giới tương ưng với trí huệ. Tương ưng với trí huệ, thì chẳng bị ba độc đồng nhau che đậy, mà đắc được trí huệ. Vì người ngu si thích chấp trước cảnh giới, thì nói pháp không chỗ có. Vốn gì cũng chẳng có, sau khi chết rồi, còn chấp trước cái gì? Vì những người tu đạo một mình ở trong thâm sơn cùng cốc, chẳng muốn gặp người, họ chấp trước nơi tịch tĩnh, chỉ muốn làm tự liễu hán, thì lúc đó phải chỉ dẫn họ nói pháp phát đại thệ nguyện, để khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Do đó:

"Nương tâm pháp giới
Tu hạnh pháp giới
Vào pháp giới chúng sinh
Thành Phật pháp giới".

Những việc như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Từ trên lưng hiện ra Thanh Văn Duyên Giác, biểu thị hàng nhị thừa, quay lưng lại đại thừa giáo nghĩa.

Từ hai vai của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức các Dạ Xoa, La Sát Vương. Đủ thứ hình dáng, đủ thứ sắc tướng, hoặc dài, hoặc ngắn, đều đáng sợ hãi. Vô lượng quyến thuộc tự vây quanh. Giữ gìn tất cả chúng sinh hành thiện và các hiền Thánh, Bồ Tát chúng hội. Hoặc hướng chánh trụ và người chánh trụ. Hoặc có lúc hiện làm Thần Chấp Kim Cang. Giữ gìn chư Phật và trụ xứ của Phật. Hoặc khắp giữ gìn tất cả thế gian. Người có sự sợ hãi, khiến cho được an ổn. Người có bệnh tật, khiến cho được lành bệnh. Người có khổ não, khiến cho được lìa khỏi. Người có tội ác, khiến cho họ hối cải. Người có tai nạn, khiến cho tiêu diệt. Lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ xả bỏ luân hồi sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp.

Từ hai vai của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức các Dạ Xoa La Sát Vương. Vai hiện ra Dạ Xoa là biểu thị có đại dũng lực đáng sợ, lại có thể phụ giúp giữ gìn Phật pháp gia nghiệp. La Sát có đủ thứ hình dáng khác nhau, có La Sát sinh ra ba đầu, có La Sát trên đầu có mọc ra hai cái sừng, có La Sát trên đầu có ba con mắt. Có

La Sát hình thù nhìn rất đáng sợ! Lại có đủ thứ sắc tướng khác nhau, hình thù rất ghê sợ, bạn mà nhìn thấy chúng, thì sợ toát mồ hôi, thậm chí là run lập cập. Có quỷ La Sát cao như cây tre, hoặc cao như khúc gỗ. Tóm lại, tướng mạo của chúng đều khiến cho người sợ hãi. Mỗi một quỷ La Sát, lại dẫn theo vô lượng quyến thuộc vây quanh mình, để giữ gìn tất cả chúng sinh hành thiện, hoặc tất cả hiền Thánh và Bồ Tát chúng hội, vì những vị đó đi trên con đường Phật đạo, hoặc người đã chứng được quả vị Phật, họ thị hiện làm Thần Chấp Kim Cang để giữ gìn chư Phật và đạo tràng trụ xứ của Phật. Hoặc khắp giữ gìn hết thảy chúng sinh tất cả thế gian. Chúng sinh có sự sợ hãi, thì khiến cho được an ổn. Chúng sinh có bệnh tật, thì khiến cho được lành bệnh. Chúng sinh có khổ não, khiến cho được lìa khỏi. Chúng sinh có tội ác, khiến cho họ ăn năn hối cải. Người có tai nạn, thì khiến cho tiêu diệt, tất cả đều được thuận lợi. Những sự việc lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ xả bỏ luân hồi sinh tử, mà chuyển bánh xe chánh pháp.

Từ bụng của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương. Đều có vô số Khẩn Na La nữ, vây quanh trước sau. Lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Càn Thát Bà Vương. Đều có vô số Càn Thát Bà Vương nữ, vây quanh trước sau. Đều tấu lên vô số trăm ngàn thứ nhạc trời, để ca ngâm khen ngợi thật tánh của các

pháp. Ca ngâm khen ngợi tất cả chư Phật. Ca ngâm khen ngợi phát bồ đề tâm. Ca ngâm khen ngợi tu Bồ Tát hạnh. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật thành Chánh Giác. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp. Ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật hiện thần biến. Khai thị diễn nói pháp môn tất cả chư Phật Bát Niết Bàn. Khai thị diễn nói pháp môn giữ gìn tất cả giáo pháp của chư Phật. Khai thị diễn nói pháp môn khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ. Khai thị diễn nói pháp môn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Khai thị diễn nói pháp môn hiển bày tất cả pháp vi diệu. Khai thị diễn nói pháp môn xả lìa tất cả các chướng ngại. Khai thị diễn nói pháp môn phát sinh tất cả các căn lành. Như vậy khắp cùng mười phương pháp giới.

Từ trong bụng của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Khẩn Na La Vương. Mỗi vị Khẩn Na La Vương, đều có vô số Khẩn Na La nữ, vây quanh trước sau. Lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Càn Thát Bà Vương. Mỗi vị Càn Thát Bà Vương đều có vô số Càn Thát Bà Vương nữ,

vây quanh trước sau. Ai nấy đều tấu lên vô số trăm ngàn thứ nhạc trời, để ca ngâm khen ngợi thật tánh của các pháp. Ca tức là ca xướng, ngâm tức là ngâm thơ. Khen ngợi là dùng lời lẽ tốt đẹp để khen ngợi. Các vị ấy ca ngâm khen ngợi tất cả chư Phật thành Chánh Giác. Lại ca ngâm khen ngợi chúng sinh phát bồ đề tâm như thế nào. Lại ca ngâm khen ngợi làm thế nào tu Bồ Tát hạnh. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào thành Chánh Giác. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật sau khi thành Chánh Giác rồi, làm thế nào chuyển bánh xe pháp. Lại ca ngâm khen ngợi pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào hiện thần thông biến hoá. Lại khai thị diễn nói pháp môn tất cả chư Phật làm thế nào vào Bát Niết Bàn. Lại khai thị diễn nói pháp môn giữ gìn tất cả giáo pháp của chư Phật. Lại khai thị diễn nói pháp môn, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đại hoan hỉ. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Lại khai thị diễn nói pháp môn, hiển bày tất cả pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào xả lìa tất cả các phiền não chướng ngại. Lại khai thị diễn nói pháp môn, làm thế nào khiến cho tất cả chúng sinh, phát tâm tu hành tất cả các căn lành. Đủ thứ những sự việc ca ngâm khen ngợi, khai thị diễn nói như vậy, khắp cùng mười phương pháp giới.

Từ trên mặt của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ bảy báu, bốn binh vây quanh. Phóng quang minh đại xả, mưa

xuống vô lượng châu báu. Người nghèo thiếu, đều khiến cho đầy đủ, khiến cho họ vĩnh viễn dứt hẳn hành vi trộm cắp. Có vô số trăm ngàn thể nữ xinh đẹp, đều đem xả thí, tâm không chấp trước. Khiến cho họ vĩnh viễn dứt hạnh tà dâm. Khiến cho họ sinh tâm từ, không giết hại sinh mạng. Khiến cho họ rốt ráo thường nói lời chân thật, không nói lời hư dối vô ích. Khiến cho họ nhiếp lời người khác, không nói lời ly gián. Khiến cho họ nói lời nhu hoà, không nói lời thô ác. Khiến cho họ thường diễn nói nghĩa lý thâm sâu quyết định sáng tỏ, không nói lời lẽ thêu dệt vô nghĩa. Vì họ nói ít dục, khiến trừ tham ái, tâm không dơ bẩn. Vì họ nói đại bi, khiến trừ phẫn nộ, ý được thanh tịnh. Vì họ nói thật nghĩa, khiến cho họ quán sát tất cả các pháp, vào sâu nhân duyên. Khéo rõ đế lý, nhổ gai tà kiến. Phá núi nghi hoặc, tất cả chướng ngại, thảy đều trừ diệt. Việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ trên mặt của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Chuyển Luân Thánh Vương. Trên mặt hiện ra luân vương, biểu thị rộng bày thập thiện, khiến cho chúng sinh hướng về Phật pháp. Chuyển Luân Thánh Vương là người có phước bậc nhất thế gian, lúc con người thọ tám vạn bốn ngàn tuổi thì xuất hiện, thống trị bốn thiên hạ, có bốn thứ phước báu:

1. Đại phú, trân bảo, tài vật, ruộng nhà rất nhiều, là bậc nhất thiên hạ.

2. Tướng mạo đoan chánh trang nghiêm, đủ ba mươi hai tướng.

3. Thân thể mạnh khoẻ không bệnh, an ổn khoái lạc.

4. Thọ mạng lâu dài, bậc nhất thiên hạ.

Khi Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện, thì thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc, chẳng có thiên tai nhân hoạ. Đó là do trong đời quá khứ, tu nhiều phước nghiệp, đáng tiếc không tu huệ nghiệp xuất thế, cho nên trở thành đại vương có phước báu thống trị thế gian, mà không thể tu hành ngộ đạo chứng quả.

Mỗi một vị Chuyển Luân Thánh Vương đều có đầy đủ bảy báu, có bốn binh vây quanh. Phóng ra quang minh đại thí xả, mưa xuống vô lượng châu báu, khiến cho người nghèo thiếu, đều được đầy đủ, khiến cho họ vĩnh viễn dứt hẳn hành vi trộm cắp. Lại có vô số trăm ngàn thể nữ xinh đẹp, đều đem xả thí cho hết, mà tâm không có chút chấp trước nào. Không có người thí, không có kẻ nhận, không có vật thí, đó là tam luân thể không. Khiến cho chúng sinh vĩnh viễn dứt hạnh tà dâm. Khiến cho chúng sinh sinh tâm từ, không giết hại sinh mạng kẻ khác. Khiến cho chúng sinh rốt ráo thường nói lời chân thật, không nói lời hư dối

vô ích. Khiến cho họ nhiếp lời người khác, không nói lời ly gián. Khiến cho chúng sinh nói lời nhu hoà, không nói lời thô ác. Khiến cho chúng sinh thường diễn nói nghĩa lý thâm sâu quyết định sáng tỏ, không nói lời lẽ thêu dệt vô nghĩa. Vì chúng sinh nói pháp môn ít dục, khiến cho họ trừ khử tham ái, trong tâm không còn cấu bẩn và nhiễm ô. Vì chúng sinh nói pháp đại bi, khiến cho họ tiêu trừ phẫn nộ, thân miệng ý ba nghiệp đều được thanh tịnh. Vì chúng sinh nói nghĩa lý chân thật, khiến cho hết thảy chúng sinh quán sát tất cả các pháp, vào sâu nhân duyên các pháp. Khéo thấu rõ đế lý chân thật, nhổ trừ gai tà kiến, phá núi nghi hoặc đối với chân lý, tất cả chướng ngại, thảy đều trừ diệt hết. Những việc làm như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức vầng mặt trời, chiếu khắp tất cả các đại địa ngục và các cõi ác, đều khiến cho lìa khổ. Lại chiếu đến tất cả thế giới, khiến cho diệt trừ đen tối. Lại chiếu đến tất cả mười phương chúng sinh, đều khiến cho xả lìa màng chướng ngu si. Ở cõi nước dơ đục, thì phóng quang minh thanh tịnh. Cõi nước bạc trắng, thì phóng quang minh màu vàng ròng. Cõi nước vàng ròng, thì phóng quang minh màu bạc trắng. Cõi nước lưu ly, thì phóng quang minh màu pha lê. Cõi nước pha lê,

thì phóng quang minh màu lưu ly. Cõi nước xa cừ, thì phóng quang minh màu mã não. Cõi nước mã não, thì phóng quang minh màu xa cừ. Cõi nước đế thanh, thì phóng quang minh màu nhựt tạng ma ni vương. Cõi nước nhựt tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu, thì phóng quang minh màu nguyệt quang võng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu xích chân châu. Cõi nước một báu làm thành, thì phóng quang minh đủ thứ sắc báu. Cõi nước đủ thứ báu làm thành, thì phóng quang minh một sắc báu. Chiếu khắp tâm rừng rậm của các chúng sinh. Biện lý vô lượng sự nghiệp của các chúng sinh, nghiêm sức cảnh giới của tất cả thế gian, khiến cho tâm các chúng sinh được mát mẻ, sinh đại hoan hỉ. Những việc làm như vậy, đầy khắp pháp giới.

Từ hai mắt của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức vầng mặt trời, chiếu sáng khắp tất cả các đại địa ngục và tất cả các cõi ác, đều khiến cho chúng sinh

trong cõi ác lìa khổ được vui. Lại chiếu đến tất cả thế giới, khiến cho diệt trừ đen tối. Lại chiếu đến tất cả mười phương chúng sinh, đều khiến cho họ xả lìa màng chướng ngu si. Lại ở cõi nước dơ đục, tức cũng là thế giới Ta Bà mà chúng ta đang sống, thì phóng đại quang minh thanh tịnh. Ở cõi nước bạc trắng, thì phóng quang minh màu vàng ròng. Cõi nước vàng ròng, thì phóng quang minh màu bạc trắng. Cõi nước lưu ly, thì phóng quang minh màu pha lê. Cõi nước pha lê, thì phóng quang minh màu lưu ly. Cõi nước xa cừ, thì phóng quang minh màu mã não. Cõi nước mã não, thì phóng quang minh màu xa cừ. Cõi nước đế thanh, thì phóng quang minh màu nhựt tạng ma ni vương. Cõi nước nhựt tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu đế thanh. Cõi nước xích chân châu, thì phóng quang minh màu nguyệt quang võng tạng ma ni vương. Cõi nước nguyệt quang võng tạng ma ni vương, thì phóng quang minh màu xích chân châu. Cõi nước một báu làm thành, thì phóng quang minh đủ thứ sắc báu. Cõi nước đủ thứ báu làm thành, thì phóng quang minh một sắc báu. Dùng đủ thứ quang minh chiếu soi khắp tâm rừng rậm của tất cả các chúng sinh. Biện lý vô lượng sự nghiệp của tất cả các chúng sinh, nghiêm sức cảnh giới của tất cả thế gian, khiến cho tâm của tất cả các chúng sinh đều được mát mẻ, sinh đại hoan hỉ. Đủ thứ những cảnh giới việc làm như vậy, đều đầy khắp mười phương pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa lông mày của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Đế Thích, đều tự tại nơi cảnh

giới. Trên đảnh có ma ni bảo châu, ánh sáng chiếu tất cả cung điện chư Thiên. Chấn động tất cả núi chúa Tu Di, giác ngộ tất cả đại chúng chư Thiên. Khen lực phước đức, nói lực trí huệ, sinh lực an vui, giữ lực chí nguyện, tịnh lực niệm, kiên cố lực phát bồ đề tâm. Khen ngợi ưa thích thấy Phật, khiến cho trừ tham dục thế gian. Khen sự ưa thích nghe pháp, khiến cho nhàm chán cảnh thế gian. Khen ưa thích quán trí, khiến cho dứt hẳn nhiễm thế gian. Ngừng tu chiến tranh của Tu La, dứt phiền não đấu tranh. Diệt tâm sợ chết, phát nguyện trừ ma. Hưng lập chánh pháp núi chúa Tu Di. Thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Những việc như vậy, khắp cùng pháp giới.

Từ trong tướng bạch hào giữa lông mày của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức trời Đế Thích, tức là Thích Đề Hoàn Nhân, là Thiên chủ cõi trời Ba Mươi Ba. Trong Chú Lăng Nghiêm có nói đến là "Nhân Đà La Gia", tức Nhân Đà La Vương, đều đắc được tự tại nơi tất cả cảnh giới. Giữa lông mày hiện ra trời Đế Thích, vì Đế Thích ở giữa địa cư thiên, là tối tôn thắng. Đây là biểu thị dùng trung đạo Bát Nhã, hoá đạo chúng sinh, khiến

cho họ lìa năm dục, mà đắc được pháp trắng thanh tịnh. Trên đảnh của mỗi vị trời Đế Thích, đều có hạt ma ni bảo châu, ánh sáng chiếu sáng khắp tất cả cung điện chư Thiên. Chấn động tất cả núi chúa Tu Di, giác ngộ tất cả đại chúng chư Thiên, họ đều chẳng nhập định, mà cùng nhau tìm hỏi: "Đó là sự việc gì thế? Sao núi Tu Di lại giao động"?

Quang minh của bảo châu ma ni lại khen ngợi lực phước đức, diễn nói lực trí huệ, khiến cho chúng sinh đều sinh hoan hỉ, mà phát nguyện tu hành. Thanh tịnh lực niệm, trừ đi tất cả vọng tưởng. Họ kiên cố lực phát bồ đề tâm của mỗi chúng sinh. Khen ngợi chúng sinh ưa thích thấy Phật, khiến cho họ trừ khử tham dục, dâm dục và vật dục thế gian. Khen ngợi chúng sinh ưa thích nghe pháp, khiến cho họ nhàm chán cảnh thế gian. Khen ngợi chúng sinh ưa thích diệu quán sát trí, khiến cho họ dứt hẳn pháp ô nhiễm thế gian. Ngừng tư tưởng đấu tranh giống như A Tu La, dứt trừ tất cả phiền não tranh luận. Diệt trừ tâm sợ chết của chúng sinh, mà phát nguyện hàng phục tất cả các ma. Hưng lập đại tràng chánh pháp, cao vời nguy nga như núi chúa Tu Di. Họ thành tựu tất cả sự nghiệp của chúng sinh. Đủ thứ những cảnh giới sự việc như vậy, đều khắp cùng pháp giới.

Từ trên trán của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức Phạm Thiên. Sắc tướng đoan chánh, thế gian không thể sánh bằng. Oai nghi tịch tĩnh, lời nói hay đẹp, khuyến thỉnh Phật thuyết pháp. Khen ngợi công đức của Phật, khiến cho các Bồ

Tát thảy đều hoan hỉ. Hay biện lý vô lượng sự nghiệp của chúng sinh, khắp cùng tất cả mười phương thế giới.

Từ trên trán của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra vô số trăm ngàn ức Đại Phạm Thiên Vương. Trên trán hiện Phạm Vương, vì Phạm Vương đã vượt qua dục giới. Hơn nữa trán kế trên lông mày, biểu thị sự thỉnh pháp. Sắc tướng của mỗi vị Phạm Thiên Vương, đều rất đoan chánh trang nghiêm, trên thế gian không ai có thể sánh bằng. Oai nghi của họ rất tịch tĩnh, lời nói rất hay đẹp. Họ khuyến thỉnh Phật vì chúng sinh thuyết pháp. Khen ngợi công đức của Phật, khiến cho các Bồ Tát thảy đều hoan hỉ. Họ hay biện lý vô lượng sự nghiệp của chúng sinh, khắp cùng trong tất cả mười phương thế giới.

Từ trên đầu của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra các chúng Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật, đều dùng tướng tốt trang nghiêm thân mình. Phóng ra vô biên quang minh, nói đủ thứ hạnh. Đó là: Khen ngợi bố thí, khiến bỏ xan tham, đắc được các báu đẹp, trang nghiêm thế giới.

Tán thán khen ngợi công đức trì giới, khiến các chúng sinh vĩnh viễn dứt các điều ác, trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả cõi, đều như mộng. Nói các dục lạc,

không có từ vị. Khiến các chúng sinh lìa phiền não ràng buộc.

Nói sức nhẫn nhục, khiến nơi các pháp tâm được tự tại. Khen thân sắc vàng, khiến các chúng sinh lìa sân hận cấu bẩn. Khởi hạnh đối trị, dứt hẳn đường súc sinh.

Khen hạnh tinh tấn, khiến họ xa lìa phóng dật thế gian, đều siêng tu vô lượng diệu pháp.

Lại vì họ khen ngợi thiền Ba La Mật, khiến cho họ tất cả tâm được tự tại.

Lại vì họ diễn nói Bát Nhã Ba La Mật, khai thị chánh kiến, khiến cho các chúng sinh ưa thích tự tại trí, nhổ các kiến độc.

Lại vì họ diễn nói đủ thứ việc làm tuỳ thuận thế gian, khiến các chúng sinh tuy lìa sinh tử, mà nơi các cõi tự tại thọ sinh.

Lại vì họ thị hiện thần thông biến hoá, nói thọ mạng tự tại, khiến các chúng sinh phát đại thệ nguyện.

Lại vì họ diễn nói thành tựu sức tổng trì, sinh ra sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sinh.

Lại vì họ diễn nói đủ thứ các trí huệ, đó là: Trí biết khắp các căn của chúng sinh, trí biết khắp tất cả tâm hạnh, trí biết khắp mười lực của Như Lai, trí biết khắp tự tại của chư Phật. Những việc như vậy, khắp cùng pháp giới.

Từ trên đầu của Tỳ Kheo Hải Tràng, lại hiện ra các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi vị Bồ Tát đều dùng ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp để trang nghiêm thân mình. Phóng ra vô biên quang minh, diễn nói đủ thứ hạnh. Đầu hiện ra Bồ Tát, là vì Bồ Tát là tối thượng thủ. Sau đây diễn nói về hạnh mười độ của Bồ Tát. Đó là:

1. Khen ngợi hạnh bố thí, khiến cho tất cả chúng sinh lìa bỏ xan tham, đắc được các diệu báu, để trang nghiêm thế giới.

2. Tán thán khen ngợi công đức trì giới, khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn dứt các điều ác. Do đó: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành", trụ nơi giới đại từ bi của Bồ Tát. Nói tất cả tam giới hai mươi lăm cõi, đều như mộng huyễn bọt bóng. Nói các dục lạc, đều không có từ vị, khiến cho hết thảy chúng sinh lìa khỏi phiền não ràng buộc, mà được tự tại.

3. Lại vì tất cả chúng sinh diễn nói pháp môn nhẫn nhục, khiến cho các chúng sinh nơi các pháp tâm được tự tại. Lại khen ngợi thân sắc vàng của Phật, khiến cho các chúng sinh lìa sân hận cấu bẩn. Lại phát khởi hạnh đối trị,

ví như chúng sinh nhiều sân, thì dạy họ tu quán từ bi, sẽ dứt hẳn đoạ lạc vào con đường súc sinh.

4. Khen hạnh tinh tấn, khiến cho tất cả chúng sinh xa lìa sự phóng dật của thế gian, đều siêng tu vô lượng diệu pháp.

5. Lại vì họ khen ngợi thiền định Ba La Mật, khiến cho hết thảy chúng sinh tâm đều được tự tại.

6. Lại vì họ diễn nói Bát Nhã Ba La Mật, khai thị chánh tri chánh kiến, khiến cho các chúng sinh hoan hỉ tự tại trí huệ, nhổ trừ ác độc tất cả tà tri tà kiến.

7. Lại vì họ diễn nói cảnh giới đủ thứ việc làm tuỳ thuận thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh tuy lìa sinh tử, mà ở trong các cõi tự tại thọ sinh.

8. Lại vì họ thị hiện thần thông biến hoá, diễn nói thọ mạng tự tại, khiến cho tất cả chúng sinh phát đại thệ nguyện Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

9. Lại vì họ diễn nói thành tựu sức tổng trì Đà La Ni, hay sinh ra sức đại nguyện, sức tịnh trị tam muội, sức tự tại thọ sinh.

10. Lại vì họ diễn nói đủ thứ các trí huệ, đó là: Trí huệ biết khắp các căn của tất cả chúng sinh, trí huệ biết khắp tất cả tâm hạnh của tất cả chúng sinh, trí huệ biết khắp mười lực của Như Lai, trí biết khắp tự tại của chư Phật. Những việc như vậy, đều khắp cùng pháp giới.

Từ trên đỉnh của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức thân Như Lai, thân đó không gì sánh bằng. Các tướng vẻ đẹp, thanh tịnh trang nghiêm, oai quang

rực rỡ như núi vàng thật. Vô lượng quang minh, chiếu khắp mười phương, vang diệu âm thanh, đầy khắp pháp giới. Thị hiện vô lượng sức đại thần thông, vì tất cả thế gian khắp mưa pháp vũ.

Từ trên đỉnh của Tỳ Kheo Hải Tràng, hiện ra vô số trăm ngàn ức pháp thân Như Lai. Trên đỉnh hiện ra Phật, biểu thị Phật vô thượng nhất. Mỗi pháp thân của Như Lai, đều không gì sánh bằng, đều đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, thanh tịnh trang nghiêm, oai quang rực rỡ như núi vàng thật. Phóng ra vô lượng quang minh, chiếu khắp mười phương pháp giới. Lại vang âm thanh vi diệu, đầy khắp pháp giới. Lại thị hiện vô lượng sức đại thần thông, vì tất cả thế gian khắp mưa pháp vũ, thấm nhuần hết thảy chúng sinh.

Đó là: Vì các Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng, khắp mưa pháp vũ biết bình đẳng. Vì các Bồ Tát bậc quán đảnh, mưa pháp vũ nhập phổ môn. Vì các Bồ Tát bậc Pháp Vương tử, mưa pháp vũ khắp trang nghiêm. Vì các Bồ Tát bậc đồng tử, mưa pháp vũ núi kiên cố. Vì các Bồ Tát bậc bất thối, mưa pháp vũ hải tạng. Vì các Bồ Tát bậc thành tựu chánh tâm, mưa pháp vũ khắp cảnh giới. Vì các Bồ Tát bậc phương

tiện đầy đủ, mưa pháp vũ tự tánh môn. Vì các Bồ Tát bậc sinh quý, mưa pháp vũ tuỳ thuận thế gian. Vì các Bồ Tát bậc tu hành, mưa pháp vũ khắp thương xót. Vì các Bồ Tát mới học, mưa pháp vũ tích tập tạng. Vì các Bồ Tát mới phát tâm, mưa pháp vũ nhiếp chúng sinh. Vì các Bồ Tát tin hiểu, mưa pháp vũ cảnh giới vô tận khắp hiện tiền.

Đó là: Vì các Bồ Tát ngồi Bồ đề đạo tràng, khắp mưa pháp vũ biết tất cả chúng sinh bình đẳng. Pháp vũ khắp biết bình đẳng có ba ý nghĩa:

1. Thuỷ giác là đồng bổn, chẳng có sự phân biệt thuỷ bổn.

2. Đồng chư Phật.

3. Chúng sinh và Phật là một tánh.

Lại vì các Bồ Tát bậc quán đảnh (tức trụ thứ mười trong thập trụ), mưa pháp vũ nhập phổ môn. Phổ môn tức ba đời đồng mười thứ trí huệ. Khuyên Bồ Tát đó trụ nơi bậc quán đảnh, bèn thắng tấn tu. Lại vì các Bồ Tát bậc Pháp Vương tử (trụ thứ chín), mưa pháp vũ khắp trang nghiêm. Trụ nơi bậc Pháp Vương tử, là Bồ Tát sắp thành Phật, khiến cho các Ngài học tập khéo léo nơi an lập của bậc Pháp Vương, mà tự trang nghiêm. Lại vì các Bồ Tát bậc đồng tử (trụ thứ tám), mưa pháp vũ núi kiên cố, khiến cho các Ngài học tập biết cõi động, đều không thể hoại, như núi cao nhất. Lại vì các Bồ Tát bậc bất thối (trụ thứ

bảy), mưa pháp vũ hải tạng, khiến cho các Ngài học tập một tức là nhiều, nhiều tức là một, mười thứ diệu pháp rộng lớn thâm sâu. Lại vì các Bồ Tát bậc thành tựu chánh tâm (trụ thứ sáu), mưa pháp vũ khắp cảnh giới, khiến cho các Ngài học tập tất cả pháp đều không tướng, không thể, tức tất cả đều bình đẳng. Lại vì các Bồ Tát bậc phương tiện đầy đủ (trụ thứ năm), mưa pháp vũ tự tánh môn, khiến cho các Ngài biết chúng sinh vô biên, cho đến biết chúng sinh không tự tánh, đều là tự tánh môn, mà dùng vô biên đồng vào tự tánh. Lại vì các Bồ Tát bậc sinh quý (trụ thứ tư), mưa pháp vũ tuỳ thuận thế gian, khiến cho các Ngài biết rõ Phật pháp viên mãn ba đời, đều là tuỳ thuận thế gian. Lại vì các Bồ Tát bậc tu hành (trụ thứ ba), mưa pháp vũ khắp thương xót, khiến cho các Ngài quán sát khắp cõi chúng sinh, mà sinh tâm thương xót. Lại vì các Bồ Tát mới học (trụ thứ hai trị địa), mưa pháp vũ tích tập tạng, khiến cho các Ngài tụng tập đa văn, hư nhàn tịch tĩnh, gần gũi thiện tri thức, đều tích tập hàm tàng, mà nơi pháp tu hành, để trị tâm địa. Lại vì các Bồ Tát mới phát tâm (trụ thứ nhất), mưa pháp vũ nhiếp thọ chúng sinh, khiến cho các Ngài siêng cúng dường Phật, chủ đạo thế gian, mà nhiếp thọ chúng sinh. Lại vì các Bồ Tát tin hiểu (tức bậc thập tín), mưa pháp vũ cảnh giới vô tận khắp hiện tiền, khiến cho các Ngài khắp duyên cảnh giới vô tận của Như Lai và Phổ Hiền, mà sinh tín tâm, phân minh hiện tiền, mà tiến tu vào các bậc.

Vì các chúng sinh cõi sắc, mưa pháp vũ phổ môn. Vì các Phạm Thiên, mưa pháp vũ phổ tạng. Vì các trời Tự Tại, mưa pháp

vũ sinh lực. Vì các chúng ma, mưa pháp vũ tâm tràng. Vì các trời Hoá Lạc, mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì các trời Đâu Suất, mưa pháp vũ sinh ý. Vì các trời Dạ Ma, mưa pháp vũ hoan hỉ. Vì các trời Đao Lợi, mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì các Dạ Xoa Vương, mưa pháp vũ hoan hỉ. Vì các Càn Thát Bà Vương, mưa pháp vũ kim cang luân. Vì các A Tu La Vương, mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì các Ca Lâu La Vương, mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì các Khẩn Na La Vương, mưa pháp vũ tất cả thế gian thù thắng trí. Vì các ông vua, mưa pháp vũ không thích chấp trước. Vì các Long Vương, mưa pháp vũ hoan hỉ tràng. Vì Ma Hầu La Già Vương, mưa pháp vũ đại hưu tức. Vì các chúng sinh địa ngục, mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì các súc sinh, mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì cõi Diêm La Vương, mưa pháp vũ vô uý. Vì các chúng sinh nơi hiểm nạn, mưa pháp vũ khắp an ủi. Đều khiến cho họ được vào chúng hội

hiền Thánh. Những việc như vậy, đầy khắp pháp giới.

1. Tỳ Kheo Hải Tràng lại vì các chúng sinh cõi sắc, mưa pháp vũ phổ môn, khiến cho họ xả bỏ ngoại duyên, mà hồi quang phản chiếu, đắc được tâm cảnh vô ngại.

2. Lại vì các Phạm Thiên (tức trời sơ thiền), mưa pháp vũ phổ tạng, vì họ vốn tích tập nhiều từ bi, nhưng luyến ái quyến thuộc của mình. Hiện khiến cho họ từ bi tất cả, hàm chứa phước vô cùng.

3. Lại vì các trời Tự Tại (tức Tha Hoá Tự Tại), mưa pháp vũ sinh lực, khiến cho họ chuyển thế vô ngại, sinh mười lực tự tại.

4. Lại vì các chúng ma (tức từ trong trời Tha Hoá, phân ra chúng ma), mưa pháp vũ tâm tràng, vì ma hoan hỉ tự cao, hiện khiến cho họ đắc được tâm từ pháp tràng, diệt trừ tâm tà mạn của họ.

5. Lại vì các trời Hoá Lạc, mưa pháp vũ tịnh niệm. Vì tuy họ tuỳ niệm hoá lạc, nhưng ô nhiễm tự tâm, cho nên khiến cho họ chuyển nhiễm niệm thành tịnh niệm.

6. Lại vì các trời Đâu Suất, mưa pháp vũ sinh ý. Họ tuy nơi thế lạc đắc được đầy đủ, nhưng nên sinh ý xuất thế.

7. Lại vì các trời Dạ Ma, mưa pháp vũ hoan hỉ. Vì thế lạc thời phần tuy khen vui, nhưng chẳng bằng niềm vui của pháp.

8. Lại vì các trời Đao Lợi, mưa pháp vũ mau trang nghiêm cõi hư không. Vì địa cư thiên tuy cho rằng địa cư thiên là thù thắng, vẫn chẳng bằng phước đức trí huệ, không tịch trang nghiêm pháp tánh.

9. Lại vì các Dạ Xoa Vương, mưa pháp vũ hoan hỉ. Vì Dạ Xoa tánh tình rất tàn bạo, nay dùng phương pháp đối, khiến cho chúng sinh tâm hoan hỉ.

10. Lại vì các Càn Thát Bà Vương, mưa pháp vũ kim cang luân. Vì chúng khéo tấu âm nhạc. Thượng đức thanh văn, cũng vì thôi hoại. Hiện khiến cho chúng được trí kim cang, tức không gì mà không thôi phá được, không gì mà không viên mãn.

11. Lại vì các A Tu La Vương, mưa pháp vũ đại cảnh giới. Vì A Tu La cậy mình thân lớn mà sinh tâm kiêu mạn, hiện khiến cho chúng thấy được pháp thân, mà khen ngợi cảnh giới của pháp giới.

12. Lại vì các Ca Lâu La Vương, mưa pháp vũ vô biên quang minh. Vì khi chúng dùng mắt tịnh quán sát biển, thì ý muốn bắt rồng làm thức ăn. Hiện khiến cho họ dùng mắt từ trí quang, khắp chiếu cơ cảm.

13. Lại vì các Khẩn Na La Vương, mưa pháp vũ tất cả thế gian thù thắng trí, tuỳ thuận chúng khéo ca xướng, mà khiến cho chúng đắc được thế trí thù thắng tức không bộ hữu.

14. Lại vì các ông vua, mưa pháp vũ không thích chấp trước. Vì nhân vương chấp trước dục lạc thế gian, hiện dùng pháp đối trị mà khiến cho họ không thích chấp trước.

15. Lại vì các Long Vương, mưa pháp vũ hoan hỉ tràng. Vì Long Vương sân độc, nên vì chúng nói hoan hỉ. Lại vì chúng có sự sợ khổ cát nóng, mà nói pháp tràng, khiến cho chúng diệt trừ khổ của chúng.

16. Lại vì Ma Hầu La Già Vương, mưa pháp vũ đại hưu tức. Vì mãng xà nhiều độc hại, lại bị trùng ăn thịt mà

không ngừng nghỉ. Nên vì chúng nói pháp bên trong dừng tâm độc, thì khổ bên ngoài sẽ dừng lại.

17. Lại vì các chúng sinh địa ngục, mưa pháp vũ chánh niệm trang nghiêm. Vì chúng sinh địa ngục, thân thọ vô biên khổ, tâm niệm vô biên ác. Nếu dùng chánh niệm Tam Bảo để trang nghiêm, thì sớm sẽ thoát khỏi các khổ.

18. Lại vì các súc sinh, mưa pháp vũ trí huệ tạng. Vì súc sinh nhiều ngu si.

19. Lại vì cõi Diêm La Vương, mưa pháp vũ vô uý. Vì quỷ tốt Diệm Ma đều hổ tương sợ hãi, mới sinh thân vương, cũng có sợ sắt nóng cột đồng chảy.

20. Lại vì các chúng sinh nơi hiểm nạn, mưa pháp vũ khắp an ủi. Các nạn tức là tám nạn, cùng với ngục tù địa ngục nhân gian các sự khổ thế gian, đều nhiều sự bất an, cho nên khắp mưa pháp vũ an ủi, khiến cho họ được vào chúng hội hiền Thánh và nhập vào dòng pháp tánh của Thánh nhân, để thoát khỏi các xứ nạn đó. Đủ thứ cảnh giới những việc như vậy, đều đầy khắp pháp giới.

Lại nữa, tất cả lỗ chân lông trên thân của Tỳ Kheo Hải Tràng, đều hiện ra lưới quang minh, nhiều như số hạt bụi A tăng kỳ cõi Phật. Mỗi mỗi lưới quang minh, đủ A tăng kỳ sắc tướng, A tăng kỳ trang nghiêm, A tăng kỳ cảnh giới, A tăng kỳ sự nghiệp, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Lại nữa, tất cả lỗ chân lông trên thân của Tỳ Kheo Hải Tràng, đều hiện ra lưới quang minh nhiều như số hạt bụi A tăng kỳ cõi Phật. Mỗi mỗi lưới quang minh, đều đầy đủ A tăng kỳ sắc tướng, A tăng kỳ trang nghiêm, A tăng kỳ cảnh giới, A tăng kỳ sự nghiệp, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát Tỳ Kheo Hải Tràng, sinh tâm rất khát ngưỡng. Nghĩ nhớ tam muội giải thoát đó. Suy gẫm Bồ Tát tam muội không nghĩ bàn đó. Suy gẫm biển phương tiện lợi ích chúng sinh không nghĩ bàn đó. Suy gẫm môn vô tác dụng phổ trang nghiêm không nghĩ bàn đó. Suy gẫm trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới đó. Suy gẫm trí thọ Phật gia trì đó. Suy gẫm sinh ra Bồ Tát tự tại lực đó. Suy gẫm Bồ Tát đại nguyện lực kiên cố đó. Suy gẫm Bồ Tát các hạnh lực thêm rộng đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát cảnh giới tam muội của Tỳ Kheo Hải Tràng, rất khát ngưỡng đạo đức thần thông của Tỳ Kheo Hải Tràng. Do đó bèn suy gẫm nghĩ nhớ tam muội giải thoát của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát tam muội không nghĩ bàn của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm biển phương tiện lợi ích chúng

sinh không nghĩ bàn của Tỳ Kheo hải Tràng. Lại suy gẫm môn vô tác dụng phổ trang nghiêm không nghĩ bàn của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm trí thanh tịnh trang nghiêm pháp giới của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm trí thọ Phật gia trì của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm sinh ra Bồ Tát tự tại lực của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát đại nguyện lực kiên cố của Tỳ Kheo Hải Tràng. Lại suy gẫm Bồ Tát các hạnh lực thêm rộng của Tỳ Kheo Hải Tràng.

Thiện Tài đồng tử đứng suy gẫm quán sát như vậy, trải qua một ngày, một đêm, cho đến trải qua bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, cho đến sáu tháng. Lại trải qua sáu ngày nữa, qua thời gian nầy rồi, Tỳ Kheo Hải Tràng mới từ tam muội dậy.

Thiện Tài đồng tử đứng suy gẫm quán sát Tỳ Kheo Hải Tràng như vậy, trải qua một ngày một đêm, cho đến trải qua bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, cho đến sáu tháng. Lại trải qua sáu ngày nữa, qua thời gian nầy rồi, Tỳ Kheo Hải Tràng mới từ tam muội dậy.

Sáu tháng sáu ngày, là viên mãn lục độ, trong trụ thứ sáu. Thiện Tài đồng tử nhờ dùng pháp vị tư thần, cho nên đều quên mất thân tâm, chẳng cảm thấy thời gian lâu.

Thiện Tài đồng tử khen rằng: Đức Thánh! Rất đặc biệt ít có, rất là thâm sâu, như tam muội nầy. Rất là rộng lớn, như

tam muội nầy. Cảnh giới vô lượng, như tam muội nầy. Thần lực khó nghĩ bàn, như tam muội nầy. Quang minh không gì bằng, như tam muội nầy. Trang nghiêm vô số, như tam muội nầy. Khó chế ngự, như tam muội nầy. Cảnh giới bình đẳng, như tam muội nầy. Chiếu khắp mười phương, như tam muội nầy. Lợi ích vô hạn, như tam muội nầy. Vì có thể diệt trừ vô lượng khổ của tất cả chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử khen ngợi rằng: "Đức Thánh! Ngài thật là đặc biệt ít có, rất là đặc thù! Thâm sâu vi diệu, như tam muội nầy. Rộng lớn vô biên, như tam muội nầy. Cảnh giới vô lượng vô số, như tam muội nầy. Thần lực khó nghĩ bàn, như tam muội nầy. Quang minh không gì bằng, như tam muội nầy. Trang nghiêm vô số vô biên, như tam muội nầy. Oai lực khó chế ngự vô địch, như tam muội nầy. Cảnh giới bình đẳng vô ngại, như tam muội nầy. Chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, như tam muội nầy. Lợi ích chúng sinh vô hạn lượng, như tam muội nầy. Vì có thể diệt trừ vô lượng khổ của tất cả chúng sinh".

Đó là : Hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ nghèo. Thoát khỏi địa ngục. Khỏi súc sinh. Đóng cửa các xứ nạn. Mở đường trời người. Khiến cho chúng sinh

trời người vui thích. Khiến cho chúng sinh vui thích cảnh giới thiền. Khiến cho tăng trưởng vui hữu vi. Hay vì chúng sinh hiển bày an vui thoát ba cõi. Hay vì chúng sinh dẫn phát bồ đề tâm. Hay khiến cho tăng tưởng phước trí hạnh. Hay khiến cho tăng trưởng tâm đại bi. Hay khiến cho sinh khởi sức đại nguyện. Hay khiến cho thấu rõ Bồ Tát đạo. Hay khiến cho trang nghiêm trí rốt ráo. Hay khiến cho nhập vào cảnh giới đại thừa. Hay khiến cho chiếu rõ hạnh Phổ Hiền. Hay khiến cho chứng được Bồ Tát địa trí quang minh. Hay khiến cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát. Hay khiến cho an trụ trong cảnh giới trí huệ nhất thiết trí.

Đức Thánh! Tam muội nầy tên là gì?

Thiện Tài đồng tử lại nói: "Như tam muội nầy, hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi khổ bần cùng. Thoát khỏi khổ địa ngục. Khỏi khổ súc sinh. Đóng cửa các xứ ác nạn. Mở đường trời người. Khiến cho chúng sinh trời người vui thích. Khiến cho chúng sinh vui thích cảnh giới thiền định. Khiến cho họ tăng trưởng an vui hữu vi, mà chẳng bỏ hữu vi. Hay vì chúng sinh hiển bày an vui thoát khỏi ba cõi. Hay vì chúng sinh an vui dẫn phát bồ đề tâm.

Hay khiến cho họ tăng tưởng hạnh phước đức trí huệ. Hay khiến cho họ tăng trưởng tâm đại bi. Hay khiến cho họ sinh khởi sức đại nguyện. Hay khiến cho họ thấu rõ pháp phương tiện Bồ Tát đạo. Hay khiến cho chúng sinh trang nghiêm trí huệ rốt ráo. Hay khiến cho chúng sinh nhập vào cảnh giới đại thừa. Hay khiến cho chúng sinh chiếu rõ hạnh Phổ Hiền. Hay khiến cho chúng sinh chứng được Bồ Tát địa trí huệ quang minh. Hay khiến cho thành tựu các hạnh nguyện của tất cả Bồ Tát tu hành. Hay khiến cho chúng sinh an trụ trong cảnh giới trí huệ nhất thiết trí.

Đức Thánh! Tam muội nầy tên gọi là gì"?

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: Thiện nam tử! Tam muội nầy tên là Phổ nhãn xả đắc. Lại tên là Bát Nhã Ba La Mật cảnh giới thanh tịnh quang minh. Lại tên là Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

Thiện nam tử! Ta nhờ tu tập Bát Nhã Ba La Mật, mà đắc được tam muội Phổ trang nghiêm thanh tịnh nầy, có trăm vạn A tăng kỳ tam muội.

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Tam muội nầy tên là Phổ nhãn xả đắc. Lại tên là Bát Nhã Ba La Mật cảnh giới thanh tịnh quang minh. Lại tên là Phổ trang nghiêm thanh tịnh môn.

Thiện nam tử! Ta nhờ tu tập Bát Nhã Ba La Mật, mà đắc được tam muội Phổ trang nghiêm thanh tịnh nầy, có trăm vạn A tăng kỳ tam muội".

Trí huệ Bát Nhã chiếu rõ tất cả các pháp, cho nên gọi là Phổ nhãn. Tất cả đều vô sở đắc, nên gọi là xả đắc. Nếu có sở đắc, thì không thể tức tịch mà dụng. Dùng vô sở đắc, tức chẳng có gì mà chẳng đắc. Bồ Tát không đắc, thì tâm không quái ngại. Chư Phật không đắc, liền được bồ đề.

Cho nên, Bát Nhã thanh tịnh, tức cảnh giới thanh tịnh, cảnh thanh tịnh, đều là cảnh Bát Nhã.

Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh! Cảnh giới tam muội nầy, rốt ráo chỉ có vậy sao?

Thiện Tài đồng tử lại nói: Bạch đức Thánh! Cảnh giới tam muội nầy, rốt ráo chỉ có vậy thôi sao?

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: Thiện nam tử! Khi nhập vào tam muội nầy, thì biết rõ tất cả thế giới không có chướng ngại. Đi đến tất cả thế giới không có chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không có chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế giới không có chướng ngại. Tu trị tất cả thế giới không có chướng ngại. Nghiêm tịnh tất cả thế giới không có chướng ngại.

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Khi nhập vào tam muội nầy, thì biết rõ tất cả thế giới không chướng ngại. Đi đến tất cả thế giới không chướng ngại. Vượt qua tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm tất cả thế

giới không chướng ngại. Tu trị tất cả thế giới không chướng ngại. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị trong khí thế gian, không có chướng ngại.

Thấy được tất cả chư Phật không có chướng ngại. Quán sát được oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Biết được thần lực tự tại của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Chứng được lực rộng lớn của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Vào được biển công đức của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Thọ trì vô lượng diệu pháp của chư Phật không có chướng ngại. Vào trong tất cả Phật pháp, tu tập diệu hạnh không có chướng ngại. Chứng được trí chuyển pháp luân bình đẳng của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Vào biển chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật không có chướng ngại. Quán sát mười phương Phật pháp không có chướng ngại.

Tỳ Kheo Hải Tràng lại nói: "Thấy được tất cả chư Phật không chướng ngại. Quán sát được oai đức rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại. Biết được thần lực

tự tại của tất cả chư Phật không chướng ngại. Chứng được lực rộng lớn của tất cả chư Phật không chướng ngại. Vào được biển công đức của tất cả chư Phật không chướng ngại. Thọ trì vô lượng diệu pháp của chư Phật không chướng ngại. Vào trong tất cả Phật pháp, tu tập diệu hạnh không chướng ngại. Chứng được trí huệ chuyển pháp luân, bình đẳng giáo hoá chúng sinh của tất cả chư Phật không chướng ngại. Vào biển chúng hội đạo tràng của tất cả chư Phật không chướng ngại. Quán sát được Phật pháp mười phương không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị trí chánh giác thế gian, không có chướng ngại.

Đại bi nhiếp thọ chúng sinh mười phương không có chướng ngại. Thường khởi đại bi đầy khắp mười phương không có chướng ngại. Thấy chư Phật mười phương tâm không nhàm đủ không có chướng ngại. Vào biển tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh không có chướng ngại. Biết các căn khác biệt của tất cả chúng sinh không có chướng ngại.

Tỳ Kheo Hải Tràng lại nói: "Tam muội nầy hay dùng tâm đại bi để nhiếp thọ chúng sinh mười phương không chướng ngại. Thường khởi đại bi đầy khắp mười phương không chướng ngại. Thấy được chư Phật mười phương tâm không nhàm đủ không chướng ngại. Vào biển tất cả chúng

sinh không chướng ngại. Biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh không chướng ngại. Biết các căn khác biệt của tất cả chúng sinh không chướng ngại". Ở trên đây là biểu thị chúng sinh thế gian không có chướng ngại.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một tam muội Bát Nhã Ba La Mật quang minh nầy. Như các Bồ Tát vào biển trí huệ, tịnh cảnh pháp giới, đạt tất cả cõi, khắp vô lượng cõi. Tổng trì tự tại, tam muội thanh tịnh. Thần thông rộng lớn, biện tài vô tận. Khéo nói các địa, làm chỗ nương tựa của chúng sinh. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó, biện được công đức đó, thấu được những hạnh đó, rõ được cảnh giới đó, rốt ráo được nguyện lực đó, vào được yếu môn đó, đạt được sở chứng đó, nói được đạo phần đó, trụ được tam muội đó, thấy được tâm cảnh đó, đắc được hết thảy trí huệ bình đẳng đó?

Tỳ Kheo Hải Tràng nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết một tam muội Bát Nhã Ba La Mật quang minh nầy. Như các Bồ Tát vào tam muội biển trí huệ, thanh tịnh cảnh pháp giới. Tam muội đạt đến tất cả các cõi, đến khắp vô lượng cõi Phật. Tổng trì tự tại, đắc được tam muội thanh tịnh. Thần thông rộng lớn, tam muội biện tài vô tận. Tam muội

khéo diễn nói các địa, giáo hoá chúng sinh, vì chúng sinh làm chỗ nương tựa. Mà ta làm sao biết được đủ thứ những diệu hạnh đó? Làm sao biện được những công đức đó? Làm sao thấu được những hạnh đó? Làm sao rõ được những cảnh giới đó? Làm sao rốt ráo được nguyện lực đó? Làm sao vào được yếu môn đó? Làm sao đạt được những sở chứng đó? Làm sao nói được đạo phần đó? Làm sao trụ được những tam muội đó? Làm sao thấy được tâm cảnh đó? Làm sao đắc được hết thảy những trí huệ bình đẳng đó"?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, có một trụ xứ, tên là Hải Triều. Ở đó có một vườn rừng, tên là Phổ trang nghiêm. Trong vườn rừng đó, có Ưu bà di, tên là Hưu Xả. Ngươi nên đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam, sẽ có một trụ xứ, tên là Hải Triều. Ở đó có một khu vườn rừng, tên là Phổ trang nghiêm. Trong khu vườn rừng đó, có Ưu bà di (nữ cư sĩ), tên là Hưu Xả. Ngươi nên đi đến đó để thưa hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ Kheo Hải Tràng, đắc được thân kiên cố, đắc được diệu pháp tài. Vào sâu cảnh giới,

trí huệ thấu triệt. Tam muội chiếu khắp, trụ giải thoát thanh tịnh. Thấy pháp thâm sâu, tâm an trụ các môn thanh tịnh. Trí huệ quang minh, đầy khắp mười phương. Tâm sinh hoan hỉ, vui mừng vô lượng. Năm thể sát đất, đảnh lễ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, đi nhiễu vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng. Suy gẫm quán sát, ngậm ngùi luyến mộ. Trì danh hiệu Ngài, tưởng dung nhan Ngài, niệm âm thanh Ngài, suy gẫm tam muội và đại nguyện sở hành cảnh giới đó. Thọ được trí huệ quang minh thanh tịnh, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Tỳ Kheo Hải Tràng, đắc được thân kiên cố, đắc được tài bảo diệu pháp, chứng nhập được cảnh giới thâm sâu. Trí huệ của Ngài thấu triệt, thọ được sức tam muội chiếu soi khắp, mà trụ giải thoát thanh tịnh, thấy được pháp tạng thâm sâu. Tâm an trụ nơi các hạnh môn thanh tịnh, trí huệ quang minh, đầy khắp mười phương.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tâm sinh đại hoan hỉ, vui mừng vô lượng, năm thể sát đất, đảnh lễ dưới chân Tỳ Kheo Hải Tràng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, cung kính chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát, ngậm ngùi luyến mộ không muốn lìa xa. Ngài thọ trì danh hiệu Tỳ Kheo Hải Tràng, tưởng dung nhan của Ngài, niệm âm thanh của

Ngài, suy gẫm tam muội và đại nguyện sở hành cảnh giới đó, thọ được trí huệ quang minh thanh tịnh chiếu soi. Sau đó, Thiện Tài đồng tử bèn từ tạ Tỳ Kheo Hải Tràng mà đi về hướng nam, đi tìm một vị thiện tri thức khác.

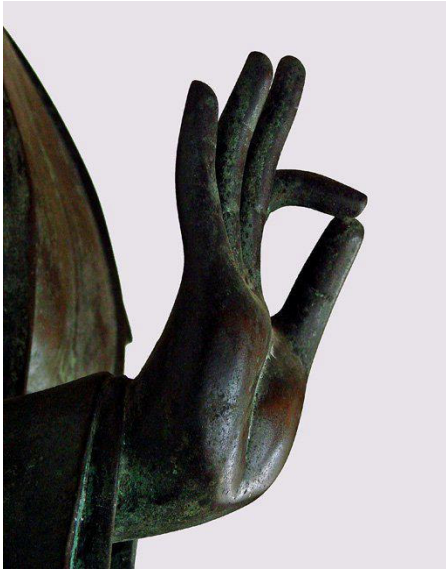

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI BỐN

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN NĂM

7. HƯU XẢ ƯU BÀ DI
PHÓ THÁC THỨ BẢY BẤT THỐI TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ sức thiện tri thức, nương theo lời dạy thiện tri thức, nhớ lời nói của thiện tri thức. Đối với thiện tri thức thâm tâm mến thích, bèn nghĩ như vầy: Nhờ thiện tri thức, khiến cho tôi được thấy Phật. Nhờ thiện tri thức, khiến cho tôi được nghe pháp. Bậc thiện tri thức là thầy dạy tôi, vì chỉ dẫn cho tôi các Phật pháp. Bậc thiện tri thức là con mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như hư không. Bậc thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì khiến cho tôi được vào ao sen của chư Phật Như Lai.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ sức gia bị thiện tri thức Tỳ Kheo Hải Tràng, nương theo lời dạy thiện tri thức để tu hành, thường nhớ lời nói của thiện tri thức không quên. Đối với thiện tri thức trong thâm tâm rất mến thích, bèn nghĩ như vầy: "Nhờ thiện tri thức, mà khiến cho tôi được thấy Phật. Nhờ gần gũi thiện tri thức, mà khiến cho tôi được nghe Phật pháp. Cho nên bậc thiện tri thức là thầy dạy tôi, vì các Ngài chỉ dẫn cho tôi học tập các Phật pháp. Bậc thiện tri thức là con mắt của tôi, vì khiến cho tôi thấy Phật như hư không. Biết hư không là vô tướng, mà Phật cũng như thế. Bậc thiện tri thức là chiếc đò của tôi, vì chỉ dẫn tôi chứng nhập vào ao sen của tất cả chư Phật Như Lai, hoa sen hoá sinh, do đó có câu:

"Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh".

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến xứ Hải Triều, thấy vườn Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc chung quanh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến xứ Hải Triều, thấy vườn hoa Phổ Trang Nghiêm, tường rào bằng các thứ báu bao bọc chung quanh. Đây là việc trang nghiêm thứ nhất ở trong vườn, tức là các báu bao quanh.

Tất cả cây báu thẳng hàng trang nghiêm. Tất cả cây hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp, rải khắp mặt đất. Tất cả cây

hương báu, hương thơm ngào ngạt, xông khắp mười phương. Tất cả cây tràng hoa báu, mưa xuống tràng hoa báu lớn, nơi nơi thòng xuống. Tất cả cây ma ni vương báu, mưa xuống đại ma ni báu, đầy dẫy khắp nơi. Tất cả cây y phục báu, mưa xuống đủ thứ y màu sắc, tuỳ theo sở ứng, giăng bày khắp nơi. Tất cả cây âm nhạc, gió động thành tiếng, tiếng đó rất hay, hơn hẳn nhạc trời. Tất cả cây đồ trang nghiêm, đều mưa xuống đồ vật trân ngoạn kỳ diệu, phân bố khắp nơi, dùng để nghiêm sức.

Tất cả các cây báu, đều rất thẳng hàng trang nghiêm. Tất cả cây hoa báu, đều mưa xuống các hoa đẹp, rải khắp mặt đất để nghiêm sức. Tất cả cây hương báu, đều toả ra hương thơm ngào ngạt, xông khắp mười phương pháp giới. Tất cả cây tràng hoa báu, đều mưa xuống tràng hoa báu lớn, từ những nhánh cây nơi nơi thòng xuống. Tất cả cây ma ni vương báu, đều mưa xuống đại ma ni báu, đầy dẫy khắp vườn. Tất cả cây y phục báu, đều mưa xuống đủ thứ y màu sắc, tuỳ theo góc độ khác nhau trong vườn, mà giăng bày khắp nơi. Tất cả cây âm nhạc, gió thổi động thành tiếng nhạc, tiếng nhạc đó rất hay êm tai, hay hơn âm nhạc ở trên trời. Tất cả cây đồ trang nghiêm, đều mưa xuống đồ vật trân ngoạn kỳ diệu, phân bố khắp nơi, dùng để nghiêm

sức vườn hoa. Đây là việc trang nghiêm thứ hai, tức rừng cây thẳng hàng.

Mặt đất vườn đó thanh tịnh, không có cao thấp. Trong đó có đủ trăm vạn điện đường, làm bằng đại ma ni báu hợp thành. Có trăm vạn lầu các, vàng Diêm Phù Đàn che phủ phía trên. Có trăm vạn cung điện, báu tỳ lô giá na ma ni xen lẫn trang nghiêm.

Mặt đất vườn Phổ Trang Nghiêm đó rất thanh tịnh, không có sự cao thấp không bằng phẳng. Trong vườn đó, có đủ trăm vạn toà điện đường, đều làm bằng đại ma ni báu hợp thành. Lại có trăm vạn lầu các, trên đỉnh lầu các đó đều làm bằng vàng Diêm Phù Đàn che phủ phía trên, lại có trăm vạn toà cung điện, đều dùng báu tỳ lô giá na ma ni xen lẫn trang nghiêm. Đây là việc trang nghiêm thứ ba, tức cung điệu lầu các nghiêm lệ.

Có một vạn ao tắm, các báu hợp thành. Lan can bằng bảy báu, bao bọc chung quanh. Thềm đường bằng bảy báu, phân bố bốn phía. Nước tám công đức, trong suốt tràn đầy, nước đó hương thơm, như chiên đàn trên trời. Cát vàng rải đáy ao. Thuỷ thanh bảo châu, xen lẫn khắp nơi.

Nhiều loại chim đẹp, du ngoạn trong đó, vang tiếng hoà nhã. Cây bảo đa la, khắp nơi thẳng hàng. Lưới báu giăng phủ, thòng xuống các linh vàng. Gió nhẹ thổi động, luôn vang ra tiếng hay. Giăng màn báu lớn. Cây báu chung quanh. Kiến lập vô số tràng ma ni báu, quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần.

Lại có một vạn ao tắm, đều là các báu hợp thành, đó đều là cảnh giới của Vạn Phật Thành. Lan can làm bằng bảy báu để bao bọc chung quanh. Thềm đường làm bằng bảy báu, phân bố bốn phía. Nước tám công đức, trong suốt tràn đầy ở trong đó.

Nước tám công đức có đủ tám lợi ích:

1. Trong mát.
2. Mát mẻ.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Uống vào trừ khát và tất cả các bệnh hoạn.
8. Tăng ích nuôi lớn căn lành.

Nước tám công đức đó thơm tho như chiên đàn trên trời, là một loại hương chiên đàn rất ít có. Lại có cát vàng rải dưới đáy ao, có thuỷ thanh bảo châu, xen lẫn khắp nơi trong ao. Lại có nhiều loại chim đẹp, du ngoạn ở trong vườn đó, đều hót vang lên tiếng hoà nhã. Lại có cây bảo đa

la, bao quanh bốn phía, thẳng hàng ngay ngắn. Lại dùng lưới báu giăng phủ phía trên, có rất nhiều linh bằng vàng thòng xuống, khi gió nhẹ thổi động, luôn vang ra tiếng hay vi diệu. Lại giăng màn báu lớn, có vô số cây báu chung quanh bốn phía. Lại kiến lập vô số tràng ma ni báu, quang minh chiếu khắp trăm ngàn do tuần. Đây là việc trang nghiêm thứ tư, tức là ao hình cong hoa sen xanh.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn ao nhỏ, bùn hắc chiên đàn lắng đọng dưới đáy ao. Tất cả báu đẹp, dùng làm hoa sen, nở rộ khắp trên mặt nước. Hoa đại ma ni, ánh sáng chiếu soi.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn ao nước nhỏ, hương thơm bùn hắc chiên đàn lắng đọng dưới đáy ao. Có đủ thứ báu đẹp dùng làm hoa sen, đều nở rộ khắp trên mặt nước. Có hoa báu đại ma ni, ánh sáng chiếu soi khắp mười phương. Đây là việc trang nghiêm thứ năm, tức ánh sáng từ ao phát ra.

Trong vườn đó, lại có cung điện rộng lớn, tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng. Nền làm bằng báu đẹp, cột làm bằng báu tỳ lưu ly, vàng Diêm phù đàn che phủ phía trên. Quang tạng ma ni dùng để trang nghiêm. Có vô số bảo vương, ánh sáng rực rỡ. Lầu nhiều tầng giáp với gác, đủ thứ sự

trang sức. Hương vương A lư na, hương vương giác ngộ, đều toả ra hương thơm vi diệu, xông khắp tất cả.

Trong cung điện đó, lại có vô lượng toà hoa sen báu, bày bố giáp vòng. Đó là: Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng mười phương. Toà hoa sen tỳ lô giá na ma ni báu. Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng thế gian. Toà hoa sen diệu tạng ma ni báu. Toà hoa sen sư tử tạng ma ni báu. Toà hoa sen ly cấu tạng ma ni báu. Toà hoa sen phổ môn ma ni báu. Toà hoa sen quang nghiêm ma ni báu. Toà hoa sen an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni báu. Toà hoa sen kim cang sư tử ma ni báu.

Trong vườn rừng Phổ Trang Nghiêm đó, lại có cung điện rộng lớn, tên là Trang Nghiêm Tràng Hải Tạng, nền làm bằng báu đẹp, cột làm bằng báu tỳ lưu ly, vàng Diêm phù đàn che phủ phía trên cung điện, có quang tạng ma ni dùng để trang nghiêm cung điện. Có vô số bảo vương, ánh sáng rực rỡ. Có lầu nhiều tầng giáp với gác, đủ thứ sự trang sức. Hương vương A lư na (hương màu đỏ), hương vương giác ngộ (ai ngửi được hương nầy liền giác ngộ), đều toả ra hương thơm vi diệu, xông khắp tất cả mười phương thế giới.

Trong cung điện đó, lại có vô lượng toà hoa sen báu, bày bố thẳng hàng giáp vòng. Đó là: Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng mười phương. Toà hoa sen tỳ lô giá na ma ni báu. Toà hoa sen ma ni báu chiếu sáng thế gian. Toà hoa sen diệu tạng ma ni báu. Toà hoa sen sư tử tạng ma ni báu. Toà hoa sen ly cấu tạng ma ni báu. Toà hoa sen phổ môn ma ni báu. Toà hoa sen quang nghiêm ma ni báu. Toà hoa sen an trụ đại hải tạng thanh tịnh ma ni báu. Toà hoa sen kim cang sư tử ma ni báu. Đây là việc trang nghiêm thứ sáu, tức trang nghiêm điện đường.

Trong vườn đó, lại có trăm vạn thứ trướng. Đó là: Trướng y, trướng man, trướng hương, trướng hoa, trướng cành, trướng ma ni, trướng vàng thật, trướng đồ trang nghiêm, trướng âm nhạc, trướng voi chúa thần biến, trướng ngựa chúa thần biến, trướng Đế Thích đeo ma ni báu. Những trướng như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Lại có trăm vạn lưới báu lớn che trùm phía trên. Đó là: Lưới linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới hải tạng chân châu, lưới cam lưu ly ma ni báu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới đủ thứ hình bóng các hương, lưới mũ báu,

lưới anh lạc báu. Những lưới như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Trong vườn Phổ Trang Nghiêm đó, lại có trăm vạn thứ trướng khác nhau. Đó là: Trướng y, trướng man, trướng hương, trướng hoa, trướng cành, trướng ma ni, trướng vàng thật, trướng đồ trang nghiêm, trướng âm nhạc, trướng voi chúa thần biến, trướng ngựa chúa thần biến, trướng Đế Thích đeo ma ni báu. Những trướng như vậy có hàng trăm vạn thứ.

Lại có trăm vạn lưới báu lớn che trùm phía trên. Đó là: Lưới linh báu, lưới lọng báu, lưới thân báu, lưới hải tạng chân châu, lưới cam lưu ly ma ni báu, lưới sư tử ma ni, lưới nguyệt quang ma ni, lưới đủ thứ hình bóng các hương, lưới mão báu, lưới anh lạc báu. Những lưới báu như vậy có hàng trăm vạn thứ. Đây là việc trang nghiêm thứ bảy, tức dùng trướng lưới, trước trướng sau lưới.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng. Đó là: Quang minh diệm quang ma ni báu. Quang minh nhựt tạng ma ni báu. Quang minh nguyệt tràng ma ni báu. Quang minh hương diệm ma ni báu. Quang minh thắng tạng ma ni báu. Quang minh liên hoa tạng ma ni báu. Quang minh diệm tràng ma ni báu. Quang minh đại đăng ma ni báu. Quang minh phổ chiếu thập phương ma ni báu. Quang minh

hương quang ma ni báu. Những quang minh như vậy có nhiều hàng vạn thứ.

Lại có trăm vạn đại quang minh chiếu sáng vườn rừng Phổ Trang Nghiêm. Đó là: Quang minh diệm quang ma ni báu. Quang minh nhựt tạng ma ni báu. Quang minh nguyệt tràng ma ni báu. Quang minh hương diệm ma ni báu. Quang minh thắng tạng ma ni báu. Quang minh liên hoa tạng ma ni báu. Quang minh diệm tràng ma ni báu. Quang minh đại đăng ma ni báu. Quang minh phổ chiếu thập phương ma ni báu. Quang minh hương quang ma ni báu. Những quang minh như vậy có nhiều hàng trăm vạn thứ. Đây là việc trang nghiêm thứ tám, tức dùng quang minh chiếu sáng.

Trong vườn đó, thường mưa xuống trăm vạn thứ đồ trang nghiêm. Trăm vạn hương hắc chiên đàn, vang ra âm thanh vi diệu. Trăm vạn hoa mạn đà la, hơn hẳn hoa mạn đà la của chư Thiên, mà rải xuống. Trăm vạn chuỗi anh lạc, hơn hẳn chuỗi anh lạc của chư Thiên, dùng để trang nghiêm. Trăm vạn tràng hoa báu đẹp, hơn hẳn tràng hoa của chư Thiên, thòng xuống khắp nơi. Trăm vạn y đẹp các màu, hơn hẳn y của chư Thiên. Trăm vạn ma ni báu đủ màu, ánh sáng vi diệu chiếu khắp.

Trong vườn Phổ Trang Nghiêm đó, thường mưa xuống trăm vạn thứ đồ trang nghiêm. Có trăm vạn hương hắc chiên đàn, đều vang ra âm thanh vi diệu, diễn nói đủ thứ diệu pháp. Lại có trăm vạn hoa mạn đà la (hoa trắng nhỏ), hơn hẳn hoa mạn đà la của chư Thiên, đều rải xuống khắp vườn đó. Lại có trăm vạn chuỗi anh lạc hơn hẳn chuỗi anh lạc của chư Thiên, dùng để trang nghiêm vườn đó. Lại có trăm vạn tràng hoa báu đẹp hơn hẳn tràng hoa của chư Thiên, thòng xuống khắp nơi trong vườn đó. Lại có trăm vạn y đẹp các màu hơn hẳn y của chư Thiên. Lại có trăm vạn ma ni báu đủ màu, ánh sáng vi diệu chiếu khắp mười phương thế giới. Đây là việc trang nghiêm thứ chín, tức mưa xuống đồ trang nghiêm.

Trăm vạn Thiên tử vui mừng chiêm ngưỡng, cúi đầu làm lễ. Trăm vạn thể nữ, ở trong hư không, hợp thân bay xuống. Trăm vạn Bồ Tát, cung kính gần gũi, thường thích nghe pháp.

Có trăm vạn Thiên tử, đều do cảnh tưởng trang nghiêm của vườn đó thu hút, họ đều rất vui mừng chiêm ngưỡng Hưu Xả ưu bà di, cung kính cúi đầu làm lễ. Lại có trăm vạn thể nữ, ở trong hư không của vườn đó, hợp thân bay xuống. Lại có trăm vạn Bồ Tát, cung kính gần gũi Hưu Xả ưu bà di, thường thích nghe Phật pháp. Đây là việc trang nghiêm thứ mười, tức phàm Thánh vui kính.

Hưu Xả, dịch là "ý lạc", "hy vọng", "mãn nguyện", biểu thị tuỳ thuận ý thích và hy vọng của chúng sinh, khiến cho họ đắc được viên mãn, lại có thể viên mãn pháp tánh

tướng. Ở trước là Hải Tràng thị hiện tướng Tỳ Kheo, vì Thiện Tài đồng tử diễn nói pháp Bát Nhã liễu chân, hiện tại là trụ thứ bảy - bất thối trụ, vị nầy dùng từ bi nhập thế, giáo hoá chúng sinh, nên thị hiện thân ưu bà di, vào lý không vô sinh cứu kính, tâm thường hành không vô tướng nguyện, chỉ quán cả hai, duyên không thể hoại, trong suốt rất sâu như biển cả.

Bấy giờ, Hưu Xả ưu bà di, ngồi toà vàng thật, đội mão lưới hải tạng trân châu. Đeo chiếc vòng báu vàng thật hơn hẳn chư Thiên. Rũ tóc xanh biếc. Lưới đại ma ni trang nghiêm trên đầu. Sư tử khẩu ma ni báu dùng làm bông tai. Như ý ma ni bảo vương dùng làm chuỗi. Tất cả lưới báu rũ trùm trên thân.

Lúc đó, Hưu Xả ưu bà di, ngồi trên toà bằng vàng thật, đầu đội mão làm bằng lưới hải tạng trân châu. Tay đeo chiếc vòng báu bằng vàng thật hơn hẳn vòng báu bằng vàng của chư Thiên, tóc màu xanh biếc rũ xuống, dùng lưới đại ma ni trang nghiêm trên đầu, dùng sư tử khẩu ma ni báu làm bông tai, dùng như ý ma ni bảo vương làm chuỗi, dùng tất cả lưới báu rũ xuống trùm trên thân.

Trăm vạn ức Na do tha chúng sinh khom mình cung kính. Phương đông có vô lượng chúng sinh đi đến chỗ Ngài. Đó là:

Phạm Thiên, Phạm Chúng Thiên, Đại Phạm Thiên, Phạm Phụ Thiên, Tự Tại Thiên, cho đến tất cả người và chẳng phải người. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Có trăm vạn ức Na do tha chúng sinh, đều chắp tay khom mình cung kính. Ở phương đông có vô lượng chúng sinh đi đến vườn Phổ Trang Nghiêm. Đó là: Chúng sinh Phạm Thiên, chúng sinh Phạm Chúng Thiên, chúng sinh Đại Phạm Thiên, chúng sinh Phạm Phụ Thiên, chúng sinh Tự Tại Thiên, cho đến tất cả người và chẳng phải người. Ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Có ai thấy được vị ưu bà di nầy, thì tất cả bệnh khổ đều được trừ diệt, lìa phiền não dơ bẩn, nhổ trừ gai các kiến, phá tan núi chướng ngại, nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại, tăng trưởng sáng lạng tất cả hết thảy các căn, nuôi lớn các căn. Nhập vào môn nhất thiết trí huệ, nhập vào môn tất cả tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức, đều được hiện tiền. Tâm

rộng lớn, đầy đủ thần thông, thân không chướng ngại, đến tất cả mọi nơi.

Có ai thấy được Hưu Xả ưu bà di nầy, thì tất cả bệnh tật thống khổ của họ, đều được trừ diệt, xa lìa tất cả phiền não cấu bẩn, nhổ trừ gai tất cả tà kiến, phá tan núi chướng ngại cống cao ngã mạn, nhập vào cảnh giới thanh tịnh vô ngại. Tăng trưởng sáng lạng tất cả hết thảy các căn, dưỡng lớn tất cả các căn. Nhập vào môn nhất thiết trí huệ, nhập vào môn tất cả tổng trì, tất cả môn tam muội, tất cả môn đại nguyện, tất cả môn diệu hạnh, tất cả môn công đức, đều được hiện tiền. Tâm của Hưu Xả ưu bà di rộng lớn vô lượng như hư không, đầy đủ tất cả thần thông, thân không chướng ngại, có thể phân thân đến tất cả mọi nơi trong mười phương thế giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi vào vườn Phổ Trang Nghiêm, quán sát khắp nơi, thấy Hưu Xả ưu bà di, ngồi trên toà vi diệu. Bèn đi đến đảnh lễ Hưu Xả ưu bà di, đi nhiễu quanh vô số vòng, rồi bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh, khéo hay chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi vào vườn Phổ Trang Nghiêm, quán sát khắp mọi nơi, thấy Hưu Xả ưu bà di, ngồi trên toà báu vi diệu, bèn đi đến đảnh lễ Hưu Xả ưu bà di, đi nhiễu quanh vô số vòng, rồi bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học tập Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Con nghe Tỳ Kheo Hải Tràng giới thiệu Ngài cho con đến đây gần gũi Ngài, nói Ngài là bậc Thánh, khéo hay chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói pháp, khai thị cho con".

Vị ưu ba di nầy là một vị đã chứng được pháp thân của Bồ Tát, thị hiện thành thân ưu ba di, để giáo hoá chúng sinh.

Hưu Xả bảo rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được một môn giải thoát của Bồ Tát. Nếu ai thấy nghe nghĩ nhớ về ta, cùng ở với ta, cung cấp cho ta, đều không luống qua.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chẳng trồng căn lành, không được bạn bè nhiếp thọ, không được chư Phật hộ niệm, thì người đó trọn chẳng thấy được ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào được thấy ta, thì đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Chư Phật ở phương đông thường đến chỗ nầy, ngồi toà báu nầy, vì ta thuyết pháp. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, tất cả chư Phật, đều đến chỗ nầy, ngồi trên toà báu nầy, vì ta thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta thường chẳng lìa thấy Phật nghe pháp, ở chung với các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Đại chúng của ta đây, có tám vạn bốn ngàn ức Na do tha, đều ở tại vườn nầy, đồng hành với ta, đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Còn những chúng sinh khác ở trong vườn nầy, cũng đều nhập vào bậc bất thối chuyển.

Hưu Xả bảo rằng Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được một pháp môn giải thoát của Bồ Tát. Nhưng ngươi đừng cho rằng chỉ một pháp môn chẳng có giá trị gì, chỉ trong một pháp môn nầy, mà bao hàm vô lượng phương tiện và giải thoát. Nếu ai thấy nghe nghĩ nhớ về ta, hoặc cùng ở với ta, hoặc cúng dường cho ta, thì phước báo của họ đều không luống qua, tương lai họ chắc chắn sẽ đắc được phước báo không thể nghĩ bàn và dưỡng lớn các căn lành.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trồng căn lành, không được bạn bè nhiếp thọ, cũng không được chư Phật hộ niệm, thì người đó trọn chẳng thấy được ta, dù thấy được ta, cũng chẳng nhận thức được ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nào được thấy ta, thì đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), vĩnh viễn không thối thất tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Chư Phật ở phương đông thường đến vườn hoa nầy, ngồi trên toà báu nầy, vì ta thuyết pháp. Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, tất cả chư Phật, cũng đều thường đến chỗ nầy, ngồi trên toà báu nầy, vì ta thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta thường chẳng lìa thấy Phật nghe pháp, ở chung với hết thảy các đại Bồ Tát, làm bạn lành với Bồ Tát bất thối. Vì thuở xưa ta đã tứng phát nguyện, hết tất cả kiếp đời vị lai, đều muốn được thấy Phật.

Thiện nam tử! Đại chúng của ta đây, có tám vạn bốn ngàn ức Na do tha, đều ở tại vườn Phổ Trang Nghiêm nầy, đồng hành với ta, họ đều đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Còn những chúng sinh cư sĩ khác ở trong vườn nầy, cũng đều nhập vào bậc bất thối chuyển". Đây là biểu thị phương tiện nhập thế, tức tám vạn trần lao, đều thành Ba La Mật, hết thảy quyến thuộc, đều cùng tu hành với với Hưu Xả ưu bà di.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Ngài đã phát tâm bồ đề được bao lâu?

Thiện Tài đồng tử lại hỏi rằng: "Bạch đức Thánh! Ngài đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được bao lâu rồi"?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì. Trước đó ở chỗ đức Phật Ly Cấu, xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Trước đó ở chỗ đức Phật Diệu Tràng. Trước đó ở chỗ đức Phật Thắng Tu Di. Trước đó ở chỗ đức Phật Liên Hoa Đức Tạng. Trước đó ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Trước đó ở chỗ đức Phật Phổ Nhãn. Trước đó ở chỗ đức Phật Phạm Thọ. Trước đó ở chỗ đức Phật Kim Cang Tề. Trước đó ở chỗ đức Phật Bà Lâu Na Thiên.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô lượng kiếp, ở trong vô lượng đời, ở chỗ các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng như vậy, đều thờ phụng cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước, chỗ biết trí huệ của Phật, chẳng phải ta có thể dò được.

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng, tu hành phạm hạnh, cung kính cúng dường, nghe kinh nghe pháp, thọ trì nơi tâm. Trước đó ở chỗ đức Phật Ly Cấu, xuất gia học đạo, thọ trì chánh pháp. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Diệu Tràng, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Thắng Tu Di, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Liên Hoa Đức Tạng, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na, ta cũng xuất gia tu đạo. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Phổ Nhãn, ta cũng đã phát tâm bồ đề. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Phạm Thọ. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Kim Cang Tề, ta cũng đã phát tâm bồ đề. Lại trước đó ở chỗ đức Phật Bà Lâu Na Thiên, ta cũng đã phát tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ vô lượng kiếp, ở trong vô lượng đời, ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng như vậy, ta đều thờ phụng cung kính cúng dường, nghe pháp thọ trì, tịnh tu phạm hạnh. Quá đây về trước, chỗ biết cảnh giới và trí huệ của chư Phật, chẳng phải ta có thể dò lường được".

Số ba mươi sáu là biểu thị quá khứ sáu vị, vị vị đều tu sáu độ, sáu lần sáu là ba mươi sáu, đều là đức tánh hằng sa.

Thiện nam tử! Bồ Tát ban đầu phát tâm không có số lượng, vì đầy khắp tất cả pháp giới. Môn đại bi của Bồ Tát không có số lượng, vì vào khắp tất cả thế gian. Môn đại nguyện của Bồ Tát không có số lượng,

vì rốt ráo mười phương pháp giới. Môn đại từ của Bồ Tát không có số lượng, vì trùm khắp tất cả chúng sinh. Sự tu hành của Bồ Tát không có số lượng, vì tu tập trong tất cả cõi, tất cả kiếp. Sức tam muội của Bồ Tát không có số lượng, vì khiến Bồ Tát đạo bất thối. Sức tổng trì của Bồ Tát không có số lượng, vì hay trì tất cả thế gian. Sức trí quang của Bồ Tát không có số lượng, vì khắp chứng nhập vào ba đời. Sức thần thông của Bồ Tát không có số lượng, vì khắp hiện tất cả lưới cõi. Sức biện tài của Bồ Tát không có số lượng, vì một âm tất cả đều hiểu. Thân thanh tịnh của Bồ Tát không có số lượng, vì đều khắp tất cả cõi Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát ban đầu phát tâm không có số lượng, vì đầy khắp tất cả pháp giới và hư không. Vì lượng phát tâm, đồng pháp giới, cũng đồng chúng sinh, mà chúng sinh cũng không có bờ mé ban đầu, do si có ái. Mà Bồ Tát phát tâm, si ái không có ban đầu, nên cũng không có kết thúc. Môn đại bi của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì có thể vào khắp tất cả thế gian. Môn đại nguyện của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì rốt ráo mười phương pháp giới. Môn đại từ của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì bao

trùm khắp tất cả chúng sinh. Sự tu hành của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì thường tu tập Phật pháp trong tất cả cõi, tất cả kiếp. Sức tam muội của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì Ngài khiến cho chúng sinh nơi Bồ Tát đạo đắc được bất thối chuyển. Sức tổng trì của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì hay chi trì tất cả thế gian. Sức trí huệ quang minh của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì khắp chứng nhập đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Sức thần thông của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì khắp hiện lưới cõi tất cả chư Phật. Sức biện tài của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì có thể dùng một âm diễn nói pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều hiểu được. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Thân thanh tịnh của Bồ Tát cũng không có số lượng, vì đều đầy khắp tất cả cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh! Bao lâu nữa Ngài sẽ chứng A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Ngài tu hành đã lâu, bao lâu nữa Ngài sẽ chứng Vô thượng chánh đẳng chánh giác"?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát chẳng phải vì giáo hoá điều phục một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá điều phục trăm chúng

sinh, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá điều phục bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá chúng sinh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì cúng dường một Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới,

mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển các Như Lai thứ tự ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì cúng dường các Như Lai thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì nghiêm tịnh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề.

Chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của một Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển Như Lai, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giữ gìn giáo pháp của các Như Lai nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: "Thiện nam tử! Vì Bồ Tát chẳng phải chỉ vì giáo hoá điều phục một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Bồ Tát cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá điều phục trăm chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải vì giáo hoá điều bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chuyển nghĩa là lập lại, lập tới lập lui, không ngừng. Đây là biểu thị số mục lớn, không cùng tận, mà phát tâm bồ đề".

Người ở tại Vạn Phật Thành, bất luận là ở xa đến, hoặc ở gần lại, đều là người của mình, tức nhiên là người của mình, thì đều phải giữ quy cụ, ai không giữ quy cụ, thì người đó không thể ở chung được. Quy cụ, tức là cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều phải hợp với thân phận và địa vị của mình, đừng có làm tổn hại chướng ngại người khác. Nếu bạn làm tổn hại chướng ngại đến người khác tu

hành, thì cũng giống như bạn phá hoại đạo tràng. Giữ quy cụ, tức là giữ giới luật. Nếu bạn không phát bồ đề tâm, suốt ngày đến tối khởi vọng tưởng, chẳng dụng công tu hành, cứ nói chuyện thị phi với người khác, thì đó là bạn chướng ngại người khác tu hành, phá hoại Tăng đoàn. Cho nên bất luận người xuất gia, hoặc người tại gia, nếu không giữ quy cụ của đạo tràng, thì tuyệt đối không thể ở chung.

Trong Kinh văn lại nói: "Bồ Tát tu đạo phát tâm bồ đề, chẳng phải chỉ vì giáo hoá chúng sinh một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giáo hoá bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mà phát tâm bồ đề. Cũng chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giáo hoá thế giới chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề".

Ở trên đây là biểu thị chẳng phải chỉ vì hoá độ chúng sinh số mục nhất định, mới phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói : "Bồ Tát chẳng phải vì cúng dường một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển đức Phật, mà phát tâm bồ đề. Lại chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chư Phật thứ tự ra đời trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế

giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mà phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời trong một thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Trên đây chẳng phải chỉ vì cúng dường chư Phật có số mục nhất định, mới phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Bồ Tát chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh một thế giới, mới phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển thế giới, mới phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, mới phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển ba ngàn đại thiên thế giới, mới phát tâm bồ đề.

Trên đây chẳng phải chỉ vì nghiêm tịnh cõi nước có số mục nhất định, mới phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Bồ Tát chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của một đức Phật để lại, mới phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển chư Phật, mới phát tâm bồ đề. Chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, mới phát tâm bồ đề. Cho đến chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp của chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mới phát tâm bồ đề".

Trên đây là chẳng phải chỉ vì giữ gìn giáo pháp có số mục nhất định, mới phát tâm bồ đề.

Lược nói như vậy, chẳng phải vì viên mãn thệ nguyện của một vị Phật. Chẳng phải vì đi đến cõi nước của một vị Phật. Chẳng phải vì vào chúng hội của một vị Phật. Chẳng phải vì giữ pháp nhãn của một vị Phật. Chẳng phải chuyển bánh xe pháp của một vị Phật. Chẳng phải vì biết các kiếp thứ tự trong một thế giới. Chẳng phải vì biết biển tâm của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biển căn của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biển nghiệp của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biển hạnh của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biển phiền não của một chúng sinh. Chẳng phải vì biết biển phiền não tập của một chúng sinh. Cho đến chẳng phải vì biết biển phiền não tập của chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Lược nói như vậy, Bồ Tát chẳng phải vì viên mãn thệ nguyện của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì đi đến cõi nước của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì vào chúng hội của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì giữ pháp

nhãn của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải chuyển bánh xe pháp của một vị Phật, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết các kiếp thứ tự trong một thế giới, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biển tâm của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biển căn của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biển nghiệp của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Chẳng phải vì biết biển hạnh của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Có những chúng sinh đời đời kiếp kiếp đều tu hành không ngừng, có những chúng sinh tu hành nửa đường rồi bỏ. Tóm lại, hạnh của chúng sinh tu vô lượng vô biên, nhiều như biển. Bồ Tát chẳng phải vì biết biển phiền não của một chúng sinh, mà phát tâm bồ đề. Phiền não của chúng sinh vô cùng vô tận, cho nên một trong bốn hoằng thệ nguyện của Bồ Tát là: "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn". Chẳng phải vì biết biển phiền não tập của một chúng sinh, cho đến chẳng phải vì biết biển phiền não tập của chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển cõi Phật, mà phát tâm bồ đề".

Vì muốn giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn phụng thờ cúng dường tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn hộ trì chánh giáo của tất cả chư Phật đều không thừa

sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn thành tựu viên mãn thệ nguyện của tất cả Như Lai đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn đi đến cõi nước của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn vào chúng hội của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết các kiếp thứ lớp trong tất cả thế giới đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển tâm của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển căn của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển nghiệp của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển hạnh của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển phiền não của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn diệt trừ biển phiền não tập của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề.

Hưu Xả ưu bà di lại nói: "Bồ Tát vì muốn giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn phụng thờ cúng dường tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn hộ trì chánh giáo của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn thành tựu viên mãn thệ nguyện của tất cả Như Lai đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn đi đến cõi nước của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn vào chúng hội của tất cả chư Phật đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết các kiếp thứ lớp trong tất cả thế giới đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển tâm của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển căn của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển nghiệp của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển hạnh của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn biết biển phiền não của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề. Vì muốn diệt trừ biển phiền não tập của tất cả chúng sinh đều không thừa sót, mà phát tâm bồ đề".

Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm là không thể nghĩ bàn, mà hạnh nguyện của Bồ Tát cũng vô cùng vô tận. Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có một đoạn rằng: "Lễ kính nầy của ta, vô cùng vô tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì lễ của ta mới hết, mà cõi chúng sinh, cho đến phiền não không cùng tận. Lễ kính của ta, cũng không cùng tận, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng

ý nghiệp không mỏi nhàm". Cho nên, biển nguyện của Bồ Tát trùng trùng vô tận, không thể nào nói hết được, chúng sinh vô tận, nguyện cũng vô biên.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, Bồ Tát vì trăm vạn A tăng kỳ hạnh phương tiện như vậy, mà phát tâm bồ đề.

Thiện nam tử! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng đắc. Vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh. Bởi vậy thiện nam tử! Nghiêm tịnh hết tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới hết. Diệt trừ hết phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, thì nguyện của ta mới viên mãn.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, Bồ Tát vì trăm vạn A tăng kỳ hạnh phương tiện như vậy, mà phát tâm đại bồ đề.

Thiện nam tử! Bồ Tát hạnh vào khắp tất cả pháp, vì đều chứng đắc thật tướng các pháp. Bồ Tát vào khắp tất cả cõi, vì đều nghiêm tịnh cõi nước chư Phật thanh tịnh. Bởi vậy thiện nam tử! Nghiêm tịnh hết tất cả thế giới, thì nguyện của ta mới hết, cho đến diệt trừ hết phiền não tập khí của tất cả chúng sinh, thì nguyện của ta mới viên mãn.

Thiện Tài đồng tử hỏi: Đức Thánh! Giải thoát nầy tên là gì?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Giải thoát nầy tên là Ly ưu an ổn tràng.

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Giải thoát nầy tên là gì?

Hưu Xả ưu bà di đáp rằng: "Thiện nam tử! Giải thoát nầy tên là Ly ưu an ổn tràng".

Giải thoát nầy dùng đại bi cao hiển, cho nên gọi là tràng. Phàm là chúng sinh thấy được tràng nầy, đều lìa khỏi nghiệp cảm thống khổ, mà chẳng thối tâm bồ đề, cho nên gọi là Ly ưu an ổn tràng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một môn giải thoát nầy. Như các đại Bồ Tát, tâm các Ngài như biển, đều dung thọ được tất cả Phật pháp. Như núi Tu Di, ý chí kiên cố, không thể lay động. Như thuốc Thiện kiến, hay trừ phiền não bệnh nặng của chúng sinh. Như mặt trời trong sáng, hay phá vô minh ám chướng của chúng sinh. Như đại địa, hay làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Như đèn sáng, hay vì chúng sinh, sinh ra trí huệ quang minh. Như mây lớn, hay vì chúng sinh mưa pháp tịch diệt. Như trăng sáng, hay vì chúng sinh phóng ánh sáng phước đức. Như Đế Thích, đều hay giữ gìn tất cả chúng sinh.

Mà ta làm thế nào biết được, nói được, hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết một môn giải thoát nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát, tâm của các Ngài rộng lớn như biển cả, đều dung thọ được tất cả Phật pháp. Chí nguyện và ý lực của các Ngài rất kiên cố, như núi Tu Di, không thể lay động. Các Ngài giống như thuốc Thiện kiến, hay trừ phiền não bệnh nặng của chúng sinh. Các Ngài giống như mặt trời trong sáng, hay phá vô minh ám chướng của chúng sinh. Các Ngài giống như đại địa, hay làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Các Ngài giống như gió tốt, hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Các Ngài giống như đèn sáng, hay vì chúng sinh, sinh ra trí huệ quang minh. Các Ngài giống như mây lớn, hay vì chúng sinh mưa diệu pháp tịch diệt, khiến cho chúng sinh đắc được phước tịch tĩnh viên mãn. Các Ngài giống như trăng sáng, hay vì chúng sinh phóng ánh sáng phước đức, chiếu soi tất cả hữu tình. Các Ngài giống như Đế Thích thiên chủ, đều hay giữ gìn tất cả chúng sinh. Công đức của tất cả những đại Bồ Tát đó, ta làm thế nào hiểu được, biết được, nói được cảnh giới và công đức của các Ngài, cùng với hạnh tu của các vị đó.

Thiện nam tử! Ở hướng nam xứ Hải Triều nầy, có một cõi nước, tên là Na La Tố. Trong đó có vị Tiên nhân, tên là Tỳ Mục Cù Sa. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi hãy đi về hướng nam xứ Hải Triều nầy, có một cõi nước, tên là Na La Tố. Trong nước đó, có vị Tiên nhân, tên là Tỳ Mục Cù Sa. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử, đảnh lễ Hưu Xả ưu bà di, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, suy gẫm như vầy: Đắc được bồ đề là khó. Gần gũi thiện tri thức là khó. Gặp được thiện tri thức là khó. Đắc được các căn Bồ Tát là khó. Tịnh các căn Bồ Tát là khó. Gặp được đồng hạnh thiện tri thức là khó. Như lý quán sát là khó. Y giáo tu hành là khó. Gặp được sinh ra thiện tâm phương tiện là khó. Gặp được pháp quang minh tăng trưởng nhất thiết trí là khó. Nghĩ như vậy rồi, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, đảnh lễ dưới chân Hưu Xả ưu bà di, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, buồn rầu rơi lệ, suy gẫm như vầy: "Đắc được bồ đề là khó. Gần gũi thiện tri thức cũng rất là khó. Mà gặp được thiện tri thức cũng rất là khó. Cho nên muốn gặp được một vị thiện tri thức giúp đỡ bạn qua khỏi dòng sinh tử, cũng rất là khó. Muốn đắc được các căn của Bồ Tát rất

là khó. Muốn thanh tịnh các căn của Bồ Tát cũng rất là khó. Gặp được thiện tri thức cùng tu với nhau cũng rất là khó. Như lý quán sát cũng rất là khó. Y giáo tu hành cũng rất là khó. Gặp được thiện tri thức khai thị, mà sinh ra thiện tâm phương tiện cũng rất là khó. Gặp được pháp quang minh tăng trưởng nhất thiết trí cũng rất là khó. Mà ta hiện tại đều gặp được, ta thật là quá may mắn”! Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn hướng về Hưu Xả ưu bà di từ tạ mà đi về hướng nam tìm vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

8. TỲ MỤC CÙ SA TIÊN NHÂN PHÓ THÁC THỨ TÁM ĐỒNG CHÂN TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử tuỳ thuận suy gẫm chánh giáo của Bồ Tát. Tuỳ thuận suy gẫm tịnh hạnh của Bồ Tát. Sinh tâm phước lực tăng trưởng của Bồ Tát. Sinh tâm thấy rõ tất cả chư Phật. Sinh tâm sinh ra tất cả chư Phật. Sinh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện. Sinh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Sinh tâm chiếu sáng các pháp thật tánh. Sinh tâm phá tan tất cả chướng ngại. Sinh tâm quán sát pháp giới không đen tối. Sinh tâm thanh tịnh ý bảo trang nghiêm. Sinh tâm thôi phục tất cả chúng ma.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tuỳ thuận suy gẫm chánh giáo của Bồ Tát. Tuỳ thuận suy gẫm diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát. Sinh tâm phước lực tăng trưởng của Bồ Tát. Sinh tâm thấy rõ tất cả chư Phật, Ngài dùng mắt trí huệ, thấy được chư Phật nhiều vô lượng số. Lại sinh tâm sinh ra

tất cả chư Phật. Lại sinh tâm tăng trưởng tất cả đại nguyện, để cứu độ chúng sinh. Lại sinh tâm thấy khắp các pháp mười phương. Lại sinh tâm chiếu sáng các pháp thật tánh. Lại sinh tâm phá tan tất cả chướng ngại, trong tâm của Ngài chẳng còn hoài nghi, sợ hãi, đủ thứ các thứ chướng ngại, mà dũng mãnh hướng về trước. Lại sinh tâm quán sát pháp giới không đen tối, trong tâm đã không còn sự đen tối, dùng trí huệ chiếu sáng các pháp thật tánh, để quán sát thể tánh chân như của pháp giới. Lại sinh tâm thanh tịnh ý niệm bảo trang nghiêm. Lại sinh tâm thôi phục tất cả chúng ma.

Từ từ đi du hành, đến nước Na La Tố. Đi khắp nơi tìm Tỳ Mục Cù Sa.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đi đến nước Na La Tố, bèn đi khắp nơi tìm Tỳ Mục Cù Sa tiên nhơn.

Na La Tố, dịch là "Không lười biếng", vì vị thiện tri thức nầy hay động cõi trì cõi, quán cõi đến cõi, chẳng ngừng nghỉ. Tỳ Mục Cù Sa, dịch là "Thường xuất tăng thượng vô bố uý thanh", vì Ngài hay vang ra âm thanh rộng lớn đầy khắp, để an ổn chúng sinh, đây là đồng chân trụ thứ tám, vì nhờ thanh tịnh vô lậu, nên phó thác cho Tiên nhân, tâm của Ngài chẳng sinh điên đảo, chẳng khởi tà ma, chẳng phá hoại bồ đề tâm.

Thiện Tài thấy một khu rừng lớn, có A tăng kỳ cây dùng để trang nghiêm. Đó là: Cây đủ thứ lá, sum sê che mát. Cây đủ thứ

hoa, nở rộ xinh tươi. Cây đủ thứ quả, trái chín liên tục. Cây đủ thứ báu, mưa quả ma ni. Cây chiên đàn lớn, thẳng hàng khắp nơi. Cây các trầm thuỷ, thường toả hương thơm. Cây hương vừa ý, diệu hương trang nghiêm. Cây ba tra la, bao quanh bốn phía. Cây ni câu luật, thân cây cao vút. Cây diêm phù đàn, thường mưa quả ngọt. Hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, dùng trang nghiêm ao hồ.

Thiện Tài thấy một khu rừng lớn, có A tăng kỳ cây dùng để trang nghiêm khu rừng đó. Đó là: Cây đủ thứ lá khác nhau, cành lá sum sê, thòng xuống che mát. Lại có cây đủ thứ hoa khác nhau, hoa nở rộ xinh tươi rất đẹp. Lại có cây đủ thứ quả khác nhau, trái chín liên tục không ngừng. Lại có cây đủ thứ châu báu, mưa xuống quả ma ni. Lại có cây chiên đàn lớn, thẳng hàng khắp nơi. Lại có cây các trầm thuỷ, thường toả hương thơm ngào ngạt, khiến cho ai ngửi được cũng đều sinh tâm thanh tịnh. Lại có cây hương vừa ý, ai ngửi được mùi hương nầy, bèn sinh tâm hoan hỉ, cây đó dùng diệu hương của nó để trang nghiêm cây đó. Lại có cây ba tra la, tức là cây thu, nở hoa màu tím, hương thơm ngào ngạt, bao quanh bốn phía. Lại có cây ni câu luật, lá tựa như lá thị, trái tựa như trái tỳ bà, trái tựa như trái thị, giống loại nại lão, rất cao lớn trong các loài cây, thân cây cao vút. Lại có cây diêm phù đàn, tức là cây sinh diêm phù đàn kim, thường mưa xuống quả ngọt. Lại

có hoa ưu bát la (hoa sen xanh), hoa ba đầu ma (hoa sen đỏ), dùng để trang nghiêm mặt nước ao hồ đó.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vị Tiên nhơn đó, trải cỏ ngồi ở dưới cây chiên đàn. Đồ chúng một vạn người, hoặc mặc da nai, hoặc mặc vỏ cây, hoặc dùng cỏ làm y phục, vấn tóc để râu, vây quanh trước sau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Tiên nhơn đó, đang trải cỏ ngồi ở dưới cây chiên đàn. Đồ chúng của Ngài gồm một vạn người (một vạn là ý nghĩa biểu thị vạn hạnh), có những người mặc y phục da nai, hoặc mặc y phục vỏ cây, hoặc dùng cỏ làm y phục. Những đồ chúng đó cố ý hiện ra những bộ dạng y phục kỳ lạ, khiến cho người khác nhìn thấy cảm thấy rất đặc biệt, biết họ ở trong rừng dụng công tu đạo. Họ vấn đầu tóc, để râu dài rất là đặc biệt. Họ vây quanh trước sau vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đi đến chỗ vị Tiên nhơn, năm thể sát đất, bạch rằng: Con nay gặp được chân thiện tri thức. Bậc thiện tri thức là môn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào đạo chân thật. Bậc thiện tri thức là thừa hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đến được bậc Như Lai. Bậc thiện tri thức là thuyền hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con

đắc được trí bảo châu. Bậc thiện trí thức là đuốc hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh thập lực quang minh. Thiện tri thức là đạo hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào thành Niết Bàn. Bậc thiện tri thức là đèn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được con đường hẹp hiểm trở. Bậc thiện tri thức là cầu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con qua được chỗ hiểm ác. Bậc thiện tri thức là lọng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh đại từ mát mẻ. Bậc thiện tri thức là mắt hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được môn pháp tánh. Bậc thiện tri thức là hải triều hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đầy đủ nước đại bi.

Thiện Tài nhìn thấy tình hình như vậy rồi, bèn đi đến chỗ vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa, đảnh lễ năm thể sát đất, biểu thị cung kính, sau đó bạch rằng: "Con hiện nay gặp được vị thiện tri thức chân chánh có trí huệ! Bậc thiện tri thức là môn hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào đạo chân thật. Bậc thiện tri thức còn là thừa hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đến được bậc Như Lai. Bậc thiện tri thức còn là con thuyền hướng về nhất thiết trí, vì

khiến cho con đắc được trí bảo châu. Bậc thiện trí thức còn là đuốc sáng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đắc sinh thập lực quang minh. Thiện tri thức còn là đạo hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được vào thành Niết Bàn. Bậc thiện tri thức còn là đèn sáng hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được con đường hẹp hiểm trở. Bậc thiện tri thức còn là cây cầu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con qua được chỗ hiểm ác. Bậc thiện tri thức còn là lọng báu hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con được sinh lợi ích đại từ bi mát mẻ. Bậc thiện tri thức còn là con mắt hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con thấy được môn pháp tánh. Bậc thiện tri thức còn là hải triều hướng về nhất thiết trí, vì khiến cho con đầy đủ nước pháp đại bi.

Nói như vậy rồi, từ đất đứng dậy, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay đứng ở trước, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo hay dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài tán thán thiện tri thức rồi, bèn từ đất đứng dậy, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay đứng ở trước Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Hưu Xả ưu bà di giới thiệu

cho con, đức Thánh khéo hay giáo hoá dạy dỗ tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Bấy giờ, Tỳ Mục Cù Sa quay nhìn đồ chúng mà nói rằng: Thiện nam tử! Đồng tử nầy đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Đồng tử nầy bố thí không sợ hãi khắp tất cả chúng sinh. Đồng tử nầy ban khắp lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đồng tử nầy thường quán biển trí của tất cả chư Phật. Đồng tử nầy muốn uống tất cả mưa pháp cam lồ. Đồng tử nầy muốn dò tất cả biển pháp rộng lớn. Đồng tử nầy muốn khiến chúng sinh ở trong biển trí. Đồng tử nầy muốn phát khởi khắp mây đại bi rộng lớn. Đồng tử nầy muốn mưa xuống khắp pháp vũ rộng lớn. Đồng tử nầy muốn dùng trí huệ mặt trăng chiếu khắp thế gian. Đồng tử nầy muốn diệt phiền não nóng độc của thế gian. Đồng tử nầy muốn tăng trưởng tất cả căn lành của chúng sinh.

Lúc đó, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa quay nhìn một vạn đồ chúng mà nói rằng: "Thiện nam tử! Các vị có biết

chăng? Vị đồng tử nầy đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Vị đồng tử nầy đã bố thí không sợ hãi khắp tất cả chúng sinh. Vị đồng tử nầy ban khắp lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vị đồng tử nầy thường quán sát biển trí huệ của tất cả chư Phật, đã đắc được biển trí của chư Phật. Vị đồng tử nầy muốn uống hết tất cả mưa pháp cam lồ, muốn học hết tất cả Phật pháp. Vị đồng tử nầy muốn dò lường tất cả biển pháp rộng lớn. Vị đồng tử nầy muốn khiến tất cả chúng sinh ở trong biển trí huệ, khiến cho chúng sinh được giác ngộ. Vị đồng tử nầy lại muốn phát khởi khắp mây đại bi rộng lớn, để diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui. Vị đồng tử nầy lại muốn mưa xuống khắp pháp vũ rộng lớn, khiến cho chúng sinh được thấm nhuần Phật pháp. Vị đồng tử nầy lại muốn dùng trí huệ mặt trăng sáng để chiếu khắp thế gian. Vị đồng tử nầy lại muốn diệt trừ phiền não nóng độc của thế gian, khiến cho chúng được được mát mẻ. Vị đồng tử nầy lại muốn tăng trưởng tất cả căn lành của chúng sinh.

Bấy giờ, các Tiên chúng nghe lời đó rồi, đều đem đủ thứ hương hoa tốt nhất, rải lên thân Thiện Tài, cuối đầu làm lễ, vây quanh cung kính, nói như vầy: Nay đồng tử nầy, tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh. Tất sẽ trừ diệt các khổ địa ngục. Tất sẽ dứt hẳn các đường súc sinh. Tất sẽ chuyển bỏ cõi Diêm La Vương. Tất sẽ đóng bít cửa các xứ

nạn. Tất sẽ làm khô cạn các biển ái dục. Tất sẽ khiến chúng sinh diệt hẳn khổ uẩn. Tất sẽ vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Tất sẽ dứt hẳn tham ái ràng buộc. Tất sẽ dùng phước đức núi đại Luân Vi bao bọc thế gian. Tất sẽ dùng trí huệ báu lớn núi Tu Di hiển bày thế gian. Tất sẽ xuất hiện mặt trời trí huệ thanh tịnh. Tất sẽ khai thị căn lành pháp tạng. Tất sẽ khiến cho thế gian biết rõ hiểm nguy hay dễ dàng.

Lúc đó, tất cả các Tiên chúng nghe Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa tán thán chí nguyện phát tâm của Thiện Tài đồng tử rồi, ai nấy đều đem đủ thứ hương hoa tốt nhất, rải lên trên đầu Thiện Tài đồng tử để cúng dường. Sau đó hướng về Thiện Tài đồng tử cuối đầu đảnh lễ, vây quanh cung kính, nói như vầy: "Vị đồng tử nầy, tương lai tất sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh. Tất sẽ trừ diệt thống khổ tất cả các địa ngục, độ thoát chúng sinh xa lìa các cõi ác. Tất sẽ dứt hẳn các đường ác súc sinh. Tất sẽ chuyển dời trừ khử cõi Diêm La Vương, khiến cho không còn nữa. Tất sẽ đóng bít cửa các xứ nạn. Tất sẽ làm khô cạn tất cả các biển ái dục, khiến cho chúng sinh không còn bị ái dục nuốt chửng, mà thoát khỏi biển khổ sinh tử. Tất sẽ khiến chúng sinh diệt hẳn khổ năm uẩn, không còn bị thiêu đốt. Tất sẽ vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Tất sẽ dứt hẳn tham ái ràng buộc. Ai không được tự do, đều bị gông cùm tham ái khoá chặc, nếu từ bỏ được tham ái, thì tất cả đều được tự do. Vị

đồng tử nầy tất sẽ dùng phước đức núi đại Luân Vi bao bọc chúng sinh thế gian. Thế giới chúng ta đây cũng được núi Thiết Vi bao bọc, ở giữa núi Thiết Vi có một biển nước mặn, trong biển nước mặn có bốn châu lớn, lại có bảy tầng núi vàng, bảy biển hương thuỷ, chính giữa là núi Tu Di. Trong núi đại Luân Vi, lại có biển thế giới nhiều bất khả thuyết. Vị đồng tử nầy tất sẽ dùng trí huệ báu lớn như núi Tu Di hiển bày cho chúng sinh thế gian. Tất sẽ xuất hiện mặt trời trí huệ thanh tịnh. Tất sẽ khai thị tất cả chúng sinh căn lành pháp tạng. Tất sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thế gian biết rõ thế nào là hiểm nguy? Thế nào là dễ dàng, khiến cho họ minh bạch được chánh tà".

Bấy giờ, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa bảo các Tiên chúng rằng: Thiện nam tử! Nếu có người nào phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tất sẽ thành tựu đạo nhất thiết trí. Vị thiện nam tử nầy, đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ thanh tịnh tất cả công đức của Phật địa.

Lúc đó, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa bảo các Tiên chúng rằng: "Thiện nam tử! Nếu có người nào phát được tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tương lai họ nhất định sẽ thành tựu đạo nhất thiết trí. Vị Thiện Tài đồng tử nầy, đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tương lai chắc chắn sẽ thanh tịnh tất cả công đức của Phật địa, mà chứng được quả Phật".

Bấy giờ, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Vô thắng tràng như thế nào?

Lúc đó, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đã đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng". Tràng nghĩa là biểu thị đồng chân tịnh trí, biến hoá tự tại, cao xuất công dụng và phá tan sự hoài nghi. Vô thắng là tướng, hoặc bất động.

Thiện Tài bạch rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới pháp môn giải thoát Vô thắng tràng như thế nào"?

Bấy giờ, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa liền giơ tay phải rờ đầu Thiện Tài, cầm tay Thiện Tài, thì lập tức Thiện Tài tự thấy thân mình, đi đến các thế giới trong mười phương, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Đến chỗ các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thấy các đức Phật đó và chúng hội của các Ngài, chư Phật tướng tốt, đủ thứ sự trang nghiêm, cũng nghe các đức Phật đó tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh mà diễn nói pháp, từng câu

từng chữ, thảy đều thông đạt, đều thọ trì khác nhau, không có tán loạn.

Lúc đó, Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa liền giơ tay phải rờ đầu Thiện Tài, lại dùng tay trái cầm tay Thiện Tài. Cầm tay là biểu thị truyền thọ cho, đồng thời cũng biểu thị từ bi. Đây là đạo lý lực nhiếp vô lực của Kinh Hoa Nghiêm. Tri thức có lực, lực nhiếp vô lực, khiến cho Thiện Tài thấy được đủ thứ cảnh giới thù diệu dưới đây. Nếu Thiện Tài có lực, thì Tiên nhơn vô lực, lực nhiếp vô lực, sở chứng của Tiên nhơn, Thiện Tài đều đắc được, cho nên hổ tương nhiếp trì. Lúc đó, lập tức Thiện Tài tự thấy thân mình phát sinh biến hoá kỳ diệu, đi đến các thế giới trong mười phương nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Thiện Tài đồng tử nhập định rồi, đến chỗ đạo tràng các đức Phật nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Nhìn thấy cõi nước các đức Phật đó và chúng hội của các Ngài, và ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của chư Phật, cùng với đủ thứ sự trang nghiêm. Đồng thời cũng nghe các đức Phật đó, tuỳ thuận tâm ưa thích của các chúng sinh mà diễn nói pháp, từng câu từng chữ, Thiện Tài thảy đều thông đạt, đều thọ trì nơi tâm, nghĩ nhớ không quên, chẳng có tạp loạn.

Cũng biết các đức Phật đó, dùng đủ thứ sự hiểu biết, tịnh trị các nguyện. Cũng biết các đức Phật đó, dùng nguyện thanh tịnh, thành tựu các lực. Cũng thấy các đức Phật đó, tuỳ tâm chúng sinh hiện ra sắc tướng. Cũng thấy lưới đại quang minh của

các đức Phật đó, đủ thứ các màu sắc, thanh tịnh viên mãn. Cũng biết các đức Phật đó, trí huệ đại quang minh lực vô ngại.

Lại nữa, con mắt thấy thân, ở chỗ các đức Phật, trải qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm. Hoặc trải qua ức năm, hoặc A du đa ức năm, hoặc Na do tha ức năm. Hoặc trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử lại biết các đức Phật đó dùng đủ thứ sự hiểu biết, để thanh tịnh trị lý tất cả các nguyện. Lại biết các đức Phật đó dùng nguyện thanh tịnh, để thành tựu mười lực. Lại nhìn thấy các đức Phật đó tuỳ thuận tâm chúng sinh, mà thị hiện ra sắc tướng, để giáo hoá chúng sinh. Lại nhìn thấy lưới đại quang minh của các đức Phật đó, đủ thứ các màu sắc khác nhau, đều thanh tịnh viên mãn. Lại biết trí huệ đại quang minh lực vô ngại của các đức Phật đó. Thiện Tài đồng tử lại tận mắt thấy thân của mình, ở trong đạo tràng của các đức Phật, trải qua một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, mười năm, trăm năm ngàn năm. Hoặc trải qua ức năm, hoặc A du đa ức năm, hoặc Na do tha ức năm. Hoặc

trải qua nửa kiếp, hoặc trải qua một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Trong Phẩm Hạnh Phổ Hiền thứ ba mươi sáu có nói : "Thấu đạt các thế gian, giả danh không có thật, chúng sinh và thế giới, như mộng như hình bóng. Đối với các pháp thế gian, chẳng sinh thấy phân biệt, khéo lìa chấp phân biệt, cũng chẳng thấy phân biệt. Vô lượng vô số kiếp, hiểu tức là một niệm, biết niệm cũng không niệm, như vậy thấy thế gian. Vô lượng các cõi nước, một niệm đều vượt qua, trải qua vô lượng kiếp, chẳng động nơi bổn xứ. Không thể nói các kiếp, tức khoảnh khắc tu du". Đoạn kinh văn nầy miêu tả cảnh giới trải qua của Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vì được trí quang minh giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh tỳ lô giá na tạng. Vì được tam muội quang minh Vô tận trí giải thoát chiếu đến, nên đắc được Đà la ni quang minh Phổ nhiếp các phương. Vì được Đà la ni quang minh Kim cang luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh cực thanh tịnh trí huệ tâm. Vì được Bát Nhã Ba La Mật quang minh Phổ môn trang nghiêm tạng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Phật hư không tạng

luân. Vì được tam muội quang minh Nhất thiết Phật Pháp luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Ba đời vô tận trí.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì được trí huệ quang minh giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng của Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh tỳ lô giá na tạng (chiếu khắp tất cả mọi nơi). Lại vì được tam muội Quang minh vô tận trí giải thoát chiếu đến, nên đắc được Đà la ni quang minh Phổ nhiếp các phương. Lại vì được Đà la ni quang minh Kim cang luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh cực thanh tịnh trí huệ tâm. Vì được Bát Nhã Ba La Mật quang minh Phổ môn trang nghiêm tạng chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Phật hư không tạng luân. Vì được tam muội Quang minh Nhất thiết Phật Pháp luân chiếu đến, nên đắc được tam muội Quang minh Ba đời vô tận trí. Đây là do đắc được hư không tạng luân, tức tất cả Phật pháp viên mãn tịch chiếu. Dùng trí huệ chiếu tâm nầy, thì trí cùng khắp ba đời, vô tận nguồn pháp.

Bấy giờ, vị Tiên nhơn đó buông tay Thiện Tài, Thiện Tài đồng tử liền thấy thân mình vẫn ở chỗ cũ.

Lúc đó, vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa buông tay Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử liền thấy thân mình vẫn ở chỗ cũ, chẳng đi đến mười phương thế giới. Đó là xa

gần vô ngại, niệm kiếp viên dung, đều là sức lực pháp môn viên giáo thiện hữu. Do đó có câu:

"Một niệm làm vô lượng kiếp
Vô lượng kiếp làm một niệm".

Chẳng dời chỗ của mình, mà đến khắp mười phương. Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm huyền diệu như vậy đó, không thể dùng tâm suy nghĩ, không thể dùng lời bàn luận!

Bấy giờ, vị Tiên nhơn đó bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi có ghi nhớ chăng?

Thiện Tài nói: Dạ nhớ! Đó là nhờ sức của đức Thánh thiện tri thức.

Lúc đó, vị Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa hỏi Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ngươi có ghi nhớ cảnh giới vừa mới trải qua chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ con nhớ! Đó là nhờ sức của đức Thánh thiện tri thức, cho nên mới khiến cho con nhìn thấy được cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế".

Tiên nhơn nói: Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu tất cả tam muội thù thắng. Tất cả mọi thời, đều được tự tại. Trong khoảng một niệm, sinh ra vô lượng trí huệ của chư Phật. Dùng đèn trí

huệ của Phật, để trang nghiêm, chiếu khắp thế gian. Một niệm vào khắp cảnh giới ba đời. Phân thân đi đến cõi nước mười phương. Trí thân vào khắp tất cả pháp giới. Tuỳ tâm chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ. Quán sát căn hạnh của họ, mà làm lợi ích. Phóng quang minh thanh tịnh, rất đáng ưa thích. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó, nguyện thù thắng đó, cõi trang nghiêm đó, cảnh giới trí huệ đó, sở hành tam muội đó, thần thông biến hoá đó, giải thoát du hí đó, thân tướng khác biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó.

Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Bồ Tát vô thắng tràng nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát đã thành tựu tất cả tam muội thù thắng. Tất cả mọi thời, đều được tự tại. Trong khoảng một niệm, sinh ra vô lượng trí huệ của chư Phật. Dùng đèn trí huệ của Phật, để trang nghiêm, để chiếu khắp tất cả thế gian. Dùng một niệm vào khắp cảnh giới ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Lại có thể phân thân đi đến cõi nước mười phương. Có thể dùng trí huệ thân vào khắp tất cả pháp giới. Tuỳ thuận tâm chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ. Lại quán sát căn hạnh của chúng sinh, mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Lại phóng ra quang minh thanh tịnh, rất đáng

ưa thích. Đủ thứ cảnh giới như vậy, mà ta làm sao biết được, diễn nói được, những hạnh công đức đó, nguyện thù thắng đó, cõi Phật trang nghiêm đó, cảnh giới trí huệ đó, sở hành tam muội đó, thần thông biến hoá đó, giải thoát du hí đó, thân tướng khác biệt đó, âm thanh thanh tịnh đó, trí huệ quang minh đó. Những cảnh giới không thể nghĩ bàn đó, ta làm sao nói hết được"!

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thôn xóm, tên là Y Sa Na. Có vị Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa nói tiếp: "Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thôn xóm, tên là Y Sa Na. Có vị Bà La Môn tên là Thắng Nhiệt. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, đảnh lễ Tiên nhơn, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ đi về hướng nam.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, vì nhờ Tiên nhơn Tỳ Mục Cù Sa mà đắc được pháp ích thù thắng, cho nên hướng về vị Tiên nhơn đảnh lễ, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức. Sau đó hướng về vị Tiên nhơn từ tạ đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
9. BÀ LA MÔN THẮNG NHIỆT
PHÓ THÁC THỨ CHÍN VƯƠNG TỬ TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử, do nhờ giải thoát Bồ Tát Vô thắng tràng chiếu đến, nên trụ thần lực không thể nghĩ bàn của chư Phật. Chứng được giải thoát thần thông trí không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được tam muội trí huệ quang minh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được tam muội trí huệ quang minh huân tu tất cả mọi thời. Đắc được biết rõ tất cả cảnh giới, đều nương theo tưởng trụ tam muội trí huệ quang minh. Đắc được trí huệ quang minh thù thắng tất cả thế gian. Nơi tất cả mọi nơi, đều hiện thân mình. Dùng trí huệ cứu kính, nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Dùng trí sáng tịnh, chiếu khắp pháp giới. Phàm ai nghe pháp, đều nhẫn thọ được, tin hiểu thanh

tịnh. Đối với tự tánh của pháp, quyết định thấu rõ. Tâm luôn chẳng bỏ diệu hạnh Bồ Tát.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, do nhờ môn giải thoát Bồ Tát vô thắng tràng chiếu sáng, nên trụ sức thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn của chư Phật. Chứng được giải thoát thần thông trí huệ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội trí huệ quang minh không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Lại đắc được tam muội trí huệ quang minh huân tu tất cả mọi thời. Lại đắc được biết rõ tất cả cảnh giới, đều nương vọng tưởng mà trụ tam muội trí huệ quang minh, nếu không có vọng tưởng thì sẽ minh bạch tất cả cảnh giới đều không.

Thiện Tài đồng tử lại đắc được trí huệ quang minh thù thắng tất cả thế gian. Lại có thể đối với tất cả mọi nơi, đều hiện thân. Dùng trí huệ cứu kính, diễn nói pháp bình đẳng không hai không phân biệt. Ngài lại dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, chiếu khắp hết thảy pháp giới. Bất cứ nghe được pháp, Ngài đều hoàn toàn nhẫn thọ được, mà chẳng sợ hãi. Ngài lại có niềm tin hiểu biết thanh tịnh. Đối với tự tánh của pháp, đủ sự quyết định thấu rõ, chẳng có chút nào hàm hồ hoài nghi, trong tâm luôn luôn chẳng bỏ diệu hạnh của Bồ Tát tu hành.

Cầu nhất thiết trí, vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Đắc được mười lực trí huệ quang minh. Siêng cầu diệu pháp, thường không nhàm đủ. Dùng chánh tu hành, vào

cảnh giới của Phật. Sinh ra vô lượng trang nghiêm của Bồ Tát. Vô biên đại nguyện, đều đã thanh tịnh. Dùng trí huệ vô cùng tận, biết vô biên lưới thế giới. Dùng tâm không khiếp nhược, để độ vô lượng biển chúng sinh. Thấu rõ vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ Tát. Thấy đủ thứ sự khác biệt của vô biên thế giới. Thấy đủ thứ sự trang nghiêm của vô biên thế giới. Vào vô biên thế giới cảnh giới vi tế. Biết đủ thứ danh hiệu của vô biên thế giới. Biết đủ thứ lời nói trong vô biên thế giới. Biết vô biên chúng sinh đủ thứ kiến giải. Thấy đủ thứ hạnh của vô biên chúng sinh. Thấy hạnh thành thục của vô biên chúng sinh. Thấy tư tưởng khác biệt của vô biên chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử vì cầu nhất thiết trí huệ, mà tâm vĩnh viễn chẳng thối chuyển. Ngài lại đắc được mười lực trí huệ quang minh của Phật, thời thời khắc khắc siêng cầu diệu pháp, tâm thường không khi nào nhàm đủ. Lại dùng chân chánh tu hành, để vào sâu cảnh giới của Phật, hay sinh ra vô lượng trang nghiêm của Bồ Tát, vô biên đại nguyện, đều đã hoàn toàn thanh tịnh viên mãn. Lại dùng trí huệ vô cùng tận, biết rõ vô biên lưới thế giới. Mỗi thế giới và những thế giới khác nhiếp trì với nhau, hình thành vô

biên lưới thế giới. Lưới thế giới nầy tuy xen lẫn phức tạp, nhưng làm thành lưới thế giới. Lại nói: "Chúng sinh đủ thứ nghiệp, thế giới vô lượng thứ, chấp trước sinh trong đó, thọ khổ vui khác nhau". Tất cả cõi nước, đều do tâm chúng sinh hiện ra. Chúng sinh có nghiệp khác nhau, nên thọ quả báo và cõi nước mình ở khác nhau. Mà Thiện Tài đồng tử đã minh bạch vô biên lưới thế giới nầy. Ngài lại dùng tâm không khiếp nhược, để độ vô lượng biển chúng sinh. Ngài thấu rõ vô biên cảnh giới các hạnh của Bồ Tát. Ngài thấy vô biên thế giới đủ thứ sự khác biệt, thấy vô biên thế giới đủ thứ sự trang nghiêm. Đó là: "Các cõi không nghĩ bàn, thế giới không bờ mé, đủ thứ trang nghiêm đẹp, đều do sức đại Tiên". Lại nói: "Tạp nhiễm và thanh tịnh, vô lượng các thứ cõi, tuỳ tâm chúng sinh khởi, sức Bồ Tát gia trì". Ngài lại vào những cảnh giới vi tế của vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ danh hiệu của vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ lời nói trong vô biên thế giới. Lại biết đủ thứ kiến giải của vô biên chúng sinh. Lại thấy đủ thứ hạnh của vô biên chúng sinh. Lại thấy hạnh tu hành thành thục của vô biên chúng sinh. Lại thấy tư tưởng khác biệt của vô biên chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thiện tri thức, từ từ đi du hành, đến thôn xóm Y Sa Na. Thấy vị Thắng Nhiệt đó, tu các khổ hạnh, cầu nhất thiết trí. Bốn phía đều có đống lửa lớn, cao như núi lớn. Ở giữa có núi đao, cao vút vô cực. Vị Thắng Nhiệt đứng trên núi đó, nhảy vào trong đống lửa.

Thiện Tài đồng tử một lòng chuyên nghĩ nhớ lời dạy của thiện tri thức, từ từ đi du hành, đến thôn xóm Y Sa Na. Y Sa Na dịch là "trưởng trực". "Trưởng" là biểu thị khéo biết tam tế. "Trực" là khéo biết thắng nghĩa. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị Thắng Nhiệt Ba La Môn, đang ở đó tu các khổ hạnh, cầu nhất thiết trí huệ. Bốn phía đều có lửa lớn, cao như núi lớn. Ở giữa lại có núi đao, cao vút vô cực. Lúc đó, vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đứng trên núi đó, nhảy vào trong đống lửa.

Vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đó, thị hiện một thứ khổ hạnh của ngoại đạo Ấn Độ. Trong năm nhiệt, thành tựu hạnh thắng nhiệt. Ngài chẳng bị phiền não làm nhiệt não, nên thành thắng đức. Lại chẳng nhiễm phiền não, thành hạnh thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Thắng Nhiệt, chắp tay đứng mà nói như vầy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Thắng Nhiệt, chắp tay lại mà đứng, bèn nói như vầy: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe vị Tỳ Mục Cù Sa giới

thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà diễn nói diệu pháp".

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói: Thiện nam tử! Nay nếu ngươi có thể từ trên núi đao nầy, nhảy vào trong đống lửa, thì các hạnh Bồ Tát, đều được thanh tịnh.

Thắng Nhiệt Bà La Môn nói: "Thiện nam tử! Nay nếu ngươi có thể từ trên núi đao nầy, nhảy vào trong đống lửa lớn, thì tất cả các hạnh Bồ Tát, đều được thanh tịnh". Đó là Bà La Môn khảo nghiệm Thiện Tài đồng tử. Vị Bà La Môn nầy tu khổ hạnh ngũ nhiệt đốt thân, tức đống lửa bốn phía, lại thêm trên đầu có mặt trời. Lửa nầy chẳng phải là lửa bình thường, mà là lửa Bát Nhã, nên hay thiêu đốt củi si hoặc. Giữa có núi đao, biểu thị trí không phân biệt, hợp với trung đạo, chặt đứt tất cả tà kiến và biên kiến, là một thứ đức giải thoát. Ngọn núi cao vút vô cực, biểu thị cao vô thượng, khó có thể leo lên. Lửa có bốn ý nghĩa:

1. Thiêu đốt củi phiền não.
2. Phá tối vô minh.
3. Thành thục căn lành.
4. Chiếu hiện chứng lý.

Và đao đại biểu đoạn đức, vì chẳng có gì mà không chặt đứt. Lửa là trí đức, vì chẳng có gì mà chẳng chiếu. Ý nghĩa nhảy vào trong đống lửa là vì chướng hết thì chứng lý, mà lý tức là pháp thân.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: Được thân người là khó. Lìa các

nạn là khó. Được không có nạn là khó. Được pháp thanh tịnh là khó. Được gặp Phật là khó. Đủ các căn là khó. Nghe Phật pháp là khó. Gặp người lành là khó. Gặp chân thiện tri thức là khó. Thọ như lý chánh giáo là khó. Được chánh mạng là khó. Theo pháp hành là khó. Phải chăng đây là ma? Bị ma sai xử chăng? Phải chăng là đồ đảng hiểm ác của ma, trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức, muốn làm khó căn lành của tôi? Làm khó thọ mạng, chướng ngại sự tu hành đạo nhất thiết trí của tôi? Muốn kéo tôi vào trong các đường ác, muốn chướng ngại pháp môn của tôi, chướng ngại Phật pháp của tôi?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: "Nếu mình ở trên núi đao nhảy vào trong đống lửa, thì chẳng phải ta sẽ mất đi thân nầy chăng? Tôi được thân người nầy chẳng dễ dàng. Lìa khỏi các tai nạn rất là khó, hà huống bị lửa thiêu đốt, thì đó chẳng phải là nạn lửa chăng? Tôi phải lìa bỏ nạn lửa nầy, sao ông ta lại kêu mình nhảy vào trong đống lửa? Đây là không đúng! Hơn nữa, nếu được không có nạn là rất khó. Muốn đắc được pháp thanh tịnh cũng rất là khó. Được gặp Phật cũng rất là khó. Đầy đủ các căn cũng rất là khó. Nghe được Phật pháp cũng rất là khó. Gặp

được người lành cũng rất là khó. Gặp được chân chánh thiện tri thức cũng rất là khó. Đắc được sự giáo hoá chân chánh hợp lý cũng rất là khó. Muốn được chánh mạng cũng rất là khó. Tuỳ thuận theo pháp tu hành cũng rất là khó. Phải chăng vị Thắng Nhiệt Bà La Môn nầy là ma? Phải chăng ông ta là ma vương chăng? Có phải ma kêu ông ta đến thử nghiệm ta chăng? Hoặc ông ta chẳng phải ma? Có thể là đồ đảng hiểm ác của ma, trá hiện tướng Bồ Tát thiện tri thức, muốn làm khó căn lành của tôi? Hoặc làm khó thọ mạng, chướng ngại sự tu hành đạo nhất thiết trí của tôi? Muốn kéo tôi vào trong các đường ác, muốn chướng ngại pháp môn tu hành của tôi, chướng ngại học tập Phật pháp của tôi"?

Thiện Tài đồng tử khởi lên đủ thứ hoài nghi ở trên, chẳng phải vì Ngài chẳng thương tiếc thân mạng xả bỏ chẳng được, mà là sợ rằng mất đi đạo duyên. Đây cũng là biểu thị trí huệ chưa sâu, chưa viên mãn, nên khi thiện tri thức khảo nghiệm, bèn sinh ra đủ thứ hoài nghi.

Khi Thiện Tài đồng tử đang nghĩ như thế, thì có mười ngàn vị Phạm Thiên, ở trong hư không, nói như vầy: Thiện nam tử! Đừng có nghĩ như thế! Đừng có nghĩ như thế! Nay đức Thánh nầy, đắc được quang minh tam muội kim cang diệm, phát đại tinh tấn, độ các chúng sinh, tâm không thối chuyển. Muốn khô cạn tất cả biển tham ái. Muốn chặt đứt tất cả lưới tà kiến.

Muốn thiêu đốt tất cả củi phiền não. Muốn chiếu sáng tất cả rừng mê hoặc. Muốn dứt tất cả sợ sinh tử. Muốn hoại tất cả chướng ba đời. Muốn phóng quang minh tất cả pháp.

Khi Thiện Tài đồng tử nghĩ như thế, thì có mười ngàn vị Phạm Thiên, ở trong hư không, đến để làm chứng họ nói như vầy: "Thiện nam tử! Ngươi đừng có nghĩ tưởng như thế! Đừng có nghĩ tưởng như thế! Hiện tại vị Thắng Nhiệt Bà La Môn đức Thánh nầy, Ngài đã đắc được quang minh tam muội kim cang diệm. Ngài phát tâm đại tinh tấn, để độ thoát tất cả chúng sinh, tâm không sinh khởi chút thối chuyển nào. Ngài muốn khô cạn tất cả biển tham ái. Ngài lại muốn chặt đứt tất cả lưới tà kiến của chúng sinh. Ngài muốn thiêu đốt tất cả củi phiền não của chúng sinh. Ngài muốn chiếu sáng tất cả rừng mê hoặc của chúng sinh. Ngài muốn dứt trừ tất cả sự sợ hãi sinh tử của chúng sinh. Ngài muốn hoại tất cả chướng ngại ba đời. Ngài muốn phóng quang minh tất cả pháp, để chiếu soi nơi đen tối của chúng sinh".

Thiện nam tử! Các Phạm Thiên chúng tôi, phần nhiều chấp tà kiến, đều tự cho rằng là người tự tại. Là người sáng tạo. Ở trong thế gian, mình là tối thắng. Khi thấy được vị Ba La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì nơi cung điện của mình, tâm

chẳng còn vui chấp trước. Nơi các thiền định, chẳng được từ vị, đều cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn dùng sức thần thông, thị hiện đại khổ hạnh, vì chúng tôi nói pháp. Khiến cho chúng tôi diệt được tất cả kiến, trừ được tất cả kiêu mạn. Trụ nơi đại từ, thực hành đại bi. Khởi tâm rộng lớn, phát tâm bồ đề, thường thấy chư Phật, luôn nghe diệu pháp. Tất cả mọi nơi, tâm không còn chướng ngại.

Thiện nam tử! Các Phạm Thiên chúng tôi, phần nhiều đều có một thứ tà kiến, đều tự cho rằng là người tự tại. Là vị chủ tể sáng tạo vạn vật, cho rằng ở trong thế gian, chúng tôi là tối thù thắng. Nhưng khi thấy được cảnh giới của vị Ba La Môn dùng năm thứ lửa để đốt thân Ngài, thì ở cung điện của chúng tôi, trong tâm chẳng còn khoái lạc của thiền định, chẳng còn được từ vị. Cho nên chúng tôi đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn dùng sức thần thông, thị hiện đại khổ hạnh, vì chúng tôi nói pháp, khiến cho chúng tôi diệt trừ được tất cả tà tri tà kiến, trừ được tất cả ngã mạn, mà trụ nơi đại từ, thực hành pháp môn đại bi, khởi tâm rộng lớn, phát tâm bồ đề, thường thấy được chư Phật, luôn nghe được diệu pháp. Tất cả mọi nơi, trong tâm không còn chướng ngại.

Lại có mười ngàn các ma, ở trong hư không, dùng ma ni báu trời, rải ở trên vị Bà La Môn, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, sáng rực che lấp hết thảy cung điện, các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chẳng sinh ưa thích, chúng tôi và quyến thuộc đi đến chỗ Bà La Môn. Vị Bà La Môn đó vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng Thiên tử, các Thiên nữ khác, đều được chẳng thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, lại có mười ngàn các thiên ma, ở trong hư không, dùng ma ni báu trời, rải ở trên thân vị tu hành thanh tịnh Thắng Nhiệt Bà La Môn, sau đó nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Khi vị Thắng Nhiệt Bà La Môn dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, sáng rực che lấp hết thảy cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen. Khiến cho lũ thiên ma chúng tôi ở trong đó, tâm đều chấp trước chẳng sinh hoan hỉ, cho nên chúng tôi và tất cả quyến thuộc đều đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La

Môn vì chúng tôi thuyết diệu pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng Thiên tử và các Thiên nữ khác, đều được chẳng thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Hiện tại Phật giáo đồ ở châu á, đều có một quan niệm sai lầm, cho rằng đi tìm sư phụ học đạo càng nhiều thì càng tốt. Song, đi tìm học càng nhiều sư phụ, thì họ nổi giận vị sư phụ trước kia càng lớn. Vì trước kia vị sư phụ đó, chẳng muốn họ đi tìm một vị sư phụ khác. Mà vị đệ tử tự cảm thấy vị sư phụ của họ trước kia chẳng đủ tư cách, hoặc chẳng có thần thông, hoặc chẳng có đạo đức, hoặc chẳng có học vấn, cho nên họ muốn đi tìm một vị sư phụ khác, đây gọi là lạy một vị sư phụ. Những người đó còn cho rằng học tập theo Thiện Tài đồng tử đi tìm thầy học đạo, sẽ có rất nhiều công đức. Đây là lối nghĩ sai lầm! Mỗi lần Thiện Tài đồng tử tìm đến một vị thiện tri thức, đều được vị thiện tri thức trước đó giới thiệu, chứ chẳng phải tự ý Ngài đi tìm vị thiện tri thức khác, chỗ khác nhau là ở điểm nầy.

Lại có mười ngàn vị Tự Tại Thiên Vương, ở trong hư không, đều rải hoa trời, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy, dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, sáng rực che lấp hết thảy cung điện, các đồ trang nghiêm của chúng tôi đều như đống mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chẳng sinh tâm vui thích, bèn cùng với quyến thuộc, đi đến chỗ

vị Bà La Môn. Vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho tâm chúng tôi đắc được tự tại. Ở trong phiền não mà đắc được tự tại. Ở trong thọ sinh mà đắc được tự tại. Nơi các nghiệp chướng mà đắc được tự tại. Nơi các tam muội mà đắc được tự tại. Nơi các đồ trang nghiêm mà đắc được tự tại. Ở trong thọ mạng mà đắc được tự tại, cho đến đối với tất cả Phật pháp đều đắc được tự tại.

Lại có mười ngàn vị Tự Tại Thiên Vương, ở trong hư không, đều rải hoa trời, sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh nầy, dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, sáng rực che lấp hết thảy cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi, đều như đống mực đen. Khiến cho chúng tôi ở trong đó, chấp trước chẳng còn sinh tâm hoan hỉ, chẳng còn vui thích hưởng thọ. Cho nên chúng tôi lập tức cùng với quyến thuộc, đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho tâm chúng tôi đắc được tự tại. Ở trong tất cả phiền não tập khí, cũng đắc được tự tại. Ở trong thọ sinh cũng đắc được tự tại. Nơi các nghiệp chướng cũng đắc được tự tại. Ở trong các tam muội cũng đắc được tự tại. Nơi các đồ trang nghiêm cũng đắc được tự tại. Ở trong thọ mạng cũng đắc được tự tại, cho đến đối với tất cả Phật pháp đều đắc được tự tại, pháp hỉ sung mãn.

Lại có mười ngàn Hoá Lạc Thiên Vương, ở trong hư không, tấu âm nhạc trời, cung kính cúng dường, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện các đồ trang nghiêm của chúng tôi, và các thể nữ, khiến cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng cầu dục lạc, thân tâm nhu nhuyến. Bèn với đại chúng tụ lại, đi đến chỗ vị Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tâm được thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, tâm được nhu nhuyến, tâm sinh hoan hỉ, cho đến khiến cho đắc được mười lực thanh tịnh, thân thanh tịnh, sinh vô lượng thân, cho đến khiến cho đắc được thân Phật, lời Phật, tiếng Phật, tâm Phật, thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn vị Hoá Lạc Thiên Vương, ở trong hư không, tấu âm nhạc trời. Trời Hoá Lạc là tầng trời thứ năm của sáu tầng trời cõi dục. Ở trên cõi trời đó, nghĩ y phục thì có y phục, nghĩ thức ăn thì có thức ăn, tất cả đều do tâm ý mà hoá hiện. Người trời hưởng thọ phước báu vô

tận, nhưng ở đây chẳng phải là nơi tu đạo rốt ráo. Vì khi hưởng hết phước trời thì sẽ đoạ lạc, thọ sinh tử luân hồi.

Mười ngàn vị Hoá Lạc Thiên Vương nầy, dùng âm nhạc cung kính cúng dường vị Bà La Môn rồi, bèn nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu đến cung điện tất cả các đồ trang nghiêm của chúng tôi, và các thể nữ, khiến cho chúng tôi chẳng thọ dục lạc, chẳng còn chấp trước vào khoái lạc dục niệm nữa, không còn truy cầu thứ dục lạc đó nữa, thân tâm đều rất thư thái nhu nhuyến. Cho nên chúng tôi lập tức cùng với đại chúng tụ lại, cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn. Lúc đó, vị Bà La Môn vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tâm được thanh tịnh, tâm được sáng sạch, tâm được thuần thiện, khiến cho tâm được nhu nhuyến, khiến cho tâm sinh đại hoan hỉ, cho đến khiến cho tâm đắc được mười lực thanh tịnh, thân thanh tịnh, mà sinh vô lượng thân, cho đến khiến cho chúng tôi đắc được thân Phật, tức là quả vị Phật, và đắc được lời Phật, tiếng Phật, tâm Phật, mà thành tựu đầy đủ trí nhất thiết trí huệ".

Lại có mười ngàn vị Đâu Suất Thiên Vương, Thiên tử, Thiên nữ, vô lượng quyến thuộc, ở trong hư không, mưa xuống các hương thơm vi diệu, cung kính đảnh lễ, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì khiến cho chư Thiên chúng tôi và quyến

thuộc, ở tại cung điện của mình, chẳng còn vui thích, bèn cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Nghe vị Bà La Môn thuyết pháp, khiến cho chúng tôi chẳng còn tham cảnh giới, ít dục biết đủ, tâm sinh hoan hỉ, tâm được sung mãn, sinh các căn lành, phát tâm bồ đề, cho đến viên mãn tất cả Phật pháp.

Lại có mười ngàn vị Đâu Suất Thiên Vương (trời Tri Túc), Thiên tử, Thiên nữ và vô lượng các quyến thuộc, ở trong hư không, mưa xuống các hương thơm vi diệu, để cung kính đảnh lễ vị Bà La Môn đức Thánh đó. Sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, khiến cho chư Thiên chúng tôi và quyến thuộc, ở tại cung điện của mình, chẳng còn chấp trước sự vui thích. Cho nên chúng tôi đại chúng bèn cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy, để nghe vị Bà La Môn nầy thuyết pháp, khiến cho chúng tôi chẳng còn tham trước cảnh giới vui thích, dục niệm cũng giảm bớt, mà luôn luôn biết đủ an vui, tâm sinh hoan hỉ, tâm được sung mãn, sinh trưởng tất cả căn lành, phát tâm đại bồ đề, cho đến viên mãn tất cả Phật pháp".

Lại có mười ngàn vị Tam Thập Tam Thiên cùng với quyến thuộc, Thiên tử, Thiên nữ, vây quanh trước sau. Ở trong hư

không, mưa xuống hoa mạn đà la, cung kính cúng dường, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì khiến cho chư Thiên chúng tôi, đối với âm nhạc trời, chẳng còn sinh tâm ưa thích. Đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn.

Bấy giờ, vị Bà La Môn vì chúng tôi nói tất cả các pháp, vô thường tán hoại, khiến cho chúng tôi xả lìa tất cả dục lạc, khiến cho chúng tôi dứt trừ kiêu mạn phóng dật, khiến cho chúng tôi ưa thích vô thượng bồ đề.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi chúng tôi thấy vị Bà La Môn nầy, thì đỉnh núi Tu Di có sáu thứ chấn động, chúng tôi sợ hãi, đều phát tâm bồ đề, kiên cố bất động.

Lại có mười ngàn vị Thiên chủ Tam Thập Tam Thiên (ở trên đỉnh núi Tu Di) cùng với quyến thuộc của họ, Thiên tử và Thiên nữ, vây quanh trước sau. Ở trong hư không, mưa xuống hoa mạn đà la để cung kính cúng dường vị Bà La Môn, sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn đức Thánh nầy, dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, khiến cho chư Thiên chúng tôi, đối với âm nhạc trời, chẳng còn chấp

trước sinh tâm ưa thích. Cho nên chúng tôi đều cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn vì chúng tôi nói tất cả các pháp, đều là vô thường, vô ngã, tán hoại. Khiến cho chúng tôi xả lìa tất cả dục lạc, khiến cho chúng tôi dứt trừ kiêu mạn phóng dật, khiến cho chúng tôi ưa thích vô thượng bồ đề.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi chúng tôi thấy vị Bà La Môn nầy, thì đỉnh núi Tu Di có sáu thứ chấn động, khiến cho chúng tôi sinh tâm sợ hãi, biết tất cả đều là vô thường, cho nên đều phát tâm đại bồ đề, trụ nơi bậc kiên cố bất động". Nếu bạn có thể chịu đựng nóng lạnh đói khác được, thì đó là tâm bồ đề kiên cố bất động. Tại sao hiện tại chúng ta ở trong sự lạnh rét, vẫn muốn nghe Kinh, nghe pháp? Đó là tâm bồ đề kiên cố bất động, chúng ta chẳng sợ đói, chẳng sợ lạnh, cũng chẳng sợ không có tiền! Đây là căn bản của người tu đạo.

Lại có mười ngàn Long Vương, đó là: Y Na Bạt La Long Vương. Nan Đà Ưu Ba Nan Đà Long Vương .v.v... Ở trong hư không, mưa xuống hắc chiên đàn. Vô lượng Long nữ, tấu âm nhạc trời, mưa xuống hoa trời vi diệu, và nước thơm trời. Cung kính cúng dường, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu khắp tất cả các cung điện rồng. Khiến cho các

chúng rồng lìa khỏi sợ hãi cát nóng, sợ hãi chim cánh vàng. Diệt trừ sân độc, thân được mát mẻ. Tâm không dơ trược, nghe pháp tin hiểu. Nhàm chán cõi rồng. Dùng tâm chí thành sám hối diệt trừ nghiệp chướng, cho đến phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trụ nhất thiết trí.

Lại có mười ngàn Long Vương, đó là: Y Na Bạt La Long Vương. Nan Đà Ưu Ba Nan Đà Long Vương .v.v... Ở trong hư không, mưa xuống hắc chiên đàn, một loại hương thơm hiếm có. Có vô lượng Long nữ, diễn tấu âm nhạc trời, lại mưa xuống hoa trời vi diệu, và nước thơm trời, để cung kính cúng dường vị Bà La Môn nầy, sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa đó, chiếu khắp tất cả các cung điện rồng. Khiến cho tất cả các chúng rồng lìa khỏi sự sợ hãi cát nóng, khỏi bị nguy hiểm về cát nóng. Vì trong vảy rồng có vô số con trùng nhỏ, lúc nào cũng rúc rỉa ăn thân rồng, làm cho rồng rất đau đớn. Để giảm bớt sự thống khổ nầy, chúng đi đến bờ biển, dùng thân của mình chà lăn với các, nhưng cát lại dính trên vảy da rồng, khi mặt trời mọc lên thì những cát đó rất nóng, trực tiếp thiêu đốt thân rồng, càng làm cho rồng thống khổ hơn. Ánh sáng lửa đó lại khiến cho chúng rồng xa lìa sự sợ hãi về chim cánh vàng. Khi chim cánh vàng nhìn thấy rồng trong biển, chịu sự thống khổ bị cát nóng thiêu đốt, án binh bất động, thì chim cánh vàng bèn bay xuống bắt rồng ăn. Nhưng khi ánh sáng lửa kim cang diệm nầy chiếu sáng đến cung rồng, thì

rồng chẳng còn sợ hãi nữa. Vì rồng trong quá khứ khi tu hành, thì thừa cấp giới hoãn, chẳng giữ giới luật, cho nên đoạ làm loài rồng. Rồng còn có một thứ tâm sân hận, hiện tại được quang minh tam muội lửa kim cang diệm chiếu đến, bèn diệt trừ tâm sân hận, thân được mát mẻ, tâm không còn ô nhiễm dơ trược. Chúng lắng nghe Phật pháp, cũng sinh tâm tin hiểu. Đều rất nhàm chán cõi rồng, chẳng còn thích thân rồng nữa. Thậm chí dùng tâm chí thành khẩn thiết, để sám hối diệt trừ nghiệp chướng, cho đến phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trụ nơi nhất thiết trí huệ".

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương, ở trong hư không, dùng đủ thứ đồ cúng, cung kính cúng dường vị Bà La Môn nầy và Thiện Tài đồng tử, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì chúng tôi và quyến thuộc đều phát tâm thương xót đối với tất cả chúng sinh. Tất cả La Sát Cưu Bàn Trà, cũng đều sinh tâm từ. Vì do tâm từ, nên đối với các chúng sinh, không có não hại, mà đến gặp tôi. Tôi và họ ở nơi cung điện của mình, chẳng còn sinh tâm ưa thích, liền cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn.

Bấy giờ, Bà La Môn liền vì chúng tôi nói pháp. Tất cả đều được thân tâm an lạc, còn khiến cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Dạ Xoa Vương (tức tốc tật quỷ), ở trong hư không, dùng đủ thứ đồ cúng, để cung kính cúng dường Bà La Môn nầy và Thiện Tài đồng tử, sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì chúng tôi và tất cả quyến thuộc vốn có tâm sân rất nặng, nhưng hiện tại đều phát tâm thương xót đối với tất cả chúng sinh. Tất cả La Sát (ác quỷ hại người), Cưu Bàn Trà, cũng đều sinh tâm từ. Vì do sinh ra tâm từ, nên họ đối với tất cả chúng sinh, cũng đều không có tâm não hại, cho nên đến gặp tôi. Tôi và họ ở nơi cung điện của mình, chẳng còn sinh tâm chấp trước ưa thích, lập tức liền cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn liền đối trị với căn cơ của chúng tôi mà nói pháp, khiến cho thân tâm chúng tôi đều được an lạc. Lại còn khiến cho vô lượng Dạ Xoa, La Sát và Cưu Bàn Trà, cũng phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương, ở trong hư không, nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện chúng tôi, đều khiến

cho chúng tôi thọ vô lượng khoái lạc không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Càn Thát Bà Vương (nhạc thần), ở trong hư không, nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu sáng đến cung điện chúng tôi, đều khiến cho chúng tôi thọ dụng vô lượng khoái lạc không thể nghĩ bàn. Cho nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi được bất thối chuyển nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có mười ngàn A Tu La Vương, từ trong biển hiện ra, trụ ở trong hư không, duỗi đầu gối phải, chắp tay làm lễ mà nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì hết thảy cung điện của A Tu La chúng tôi, biển cả đại địa, thảy đều chấn động, khiến cho chúng tôi xả bỏ kiêu mạn phóng dật. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ Bà La Môn nầy. Từ khi nghe pháp của vị Bà La Môn nầy,

chúng tôi xả bỏ dối trá, an trụ bậc nhẫn nhục, kiến cố bất động, viên mãn mười lực.

Lại có mười ngàn A Tu La Vương, từ trong biển hiện ra, trụ ở trong hư không, duỗi đầu gối phải, chắp tay làm lễ, sau đó nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì hết thảy cung điện của A Tu La chúng tôi, biển cả và đại địa, thảy đều chấn động, khiến cho chúng tôi xả bỏ tư tưởng cống cao ngã mạn phóng dật. Chúng tôi vốn rất kiêu mạn háo chiến, thường nghĩ tranh đệ nhứt. Nhưng từ khi quang minh oai nghiêm nầy quét trừ thái độ cống cao ngã mạn phóng dật cầu thả của chúng tôi. Cho nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn nầy, theo Ngài lắng nghe Phật pháp, chúng tôi xả bỏ dối trá, cuồng vọng tự tại, nói dối, đủ thứ tập khí mao bệnh, mà an trụ nơi bậc nhẫn nhục, thân tâm kiến cố bất động, và viên mãn mười lực của Phật.

Lại có mười ngàn Ca Lâu La Vương, Mãnh Lực Trì Vương làm thượng thủ. Hoá làm thân hình ngoại đạo đồng tử. Ở trong hư không, xướng lên nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến cung điện chúng tôi, tất cả đều chấn động, thảy đều sợ hãi. Cho nên chúng tôi đi đến chỗ Bà La Môn nầy.

Bấy giờ, vị Bà La Môn nầy liền vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tu tập đại từ, tán thán đại bi, qua được biển sinh tử. Ở trong bùn dục lạc, cứu giúp chúng sinh, khen ngợi bồ đề tâm, khởi trí phương tiện, tuỳ sự thích nghi của họ, mà điều phục chúng sinh.

Lại có mười ngàn Ca Lâu La Vương (chim đại bàng cánh vàng), khi xoè cánh ra thì dài khoảng ba trăm ba mươi do tuần (đại do tuần là tám mươi dặm). Khi quạt cánh có thể làm nước biển khô cạn, hiện ra loài rồng sắp chết, bèn bay đến bắt rồng ăn. Những chim đại bàng nầy, có vị lãnh tụ là Mãnh Lực Trì Vương làm thượng thủ. Nó hoá ra làm thân hình ngoại đạo đồng tử. Ở trong hư không, xướng lên nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu sáng đến cung điện chúng tôi ở, khiến cho tất cả đều chấn động, thảy đều sợ hãi. Cho nên chúng tôi cùng với tất cả quyến thuộc cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn nầy liền đối trị căn tánh của chúng tôi mà thuyết pháp, khiến cho chúng tôi tu tập pháp môn đại từ, khen ngợi đại bi, mà qua được biển sinh tử. Khiến cho chúng tôi ở trong bùn dục lạc, cứu giúp chúng sinh, khiến cho chúng tôi khen ngợi bồ đề tâm, mà sinh khởi trí huệ phương tiện, để tuỳ sự thích nghi của họ, mà điều phục chúng sinh căn tánh cang cường".

Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương, ở trong hư không, xướng lên nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì cung điện của chúng tôi ở, các cây đa la, các lưới linh báu, các dải lụa báu, các cây âm nhạc, các cây báu đẹp, cùng với các nhạc khí, tự nhiên vang lên tiếng Phật, tiếng pháp và tiếng Bồ Tát Tăng bất thối chuyển, tiếng nguyện cầu vô thượng bồ đề. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, phát tâm bồ đề. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, cho đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Ở phương nào, nước nào, có vị Bồ Tát nào, đi đến đạo tràng, cho đến phương nào, nước nào, có đức Như Lai nào, đã làm Phật sự rồi, mà vào Niết Bàn.

Thiện nam tử! Giả sử có người, dùng tất cả cỏ cây cõi Diêm Phù Đề, nghiền nát thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được bờ mé. Trong cung điện chúng tôi, cây bảo đa la, cho đến nhạc khí, tên Bồ

Tát, danh hiệu Như Lai, sự phát đại nguyện, sự tu hành .v.v... vừa nói ở trên, không cách chi có thể biết được bờ mé.

Thiện nam tử! Chúng tôi nhờ nghe được tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ Tát Tăng, mà sinh tâm hoan hỉ, đi đến chỗ Bà La Môn nầy.

Bấy giờ, vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng chúng sinh khác, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lại có mười ngàn Khẩn Na La Vương (nhạc thần của Đế Thích), ở trong hư không, xướng lên nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì cung điện của chúng tôi ở, tất cả cây đa la, tất cả lưới linh báu, tất cả dải lụa báu, tất cả cây âm nhạc, tất cả cây báu đẹp, cùng với tất cả nhạc khí, đều tự nhiên vang lên tiếng Phật, tiếng pháp, và tiếng Bồ Tát Tăng bất thối chuyển. Lại vang lên tiếng nguyện cầu vô thượng bồ đề, mà nói: "Ở tại phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, phát tâm bồ đề. Lại ở phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, tu hành khổ hạnh, khó xả mà xả được, cho đến thanh tịnh hạnh nhất thiết trí. Lại ở phương nào, trong nước nào, có vị Bồ Tát nào, đi đến đạo tràng, làm đại Phật sự, chuyển bánh xe diệu pháp. Cho đến tại

phương nào, trong nước nào, có đức Như Lai nào, đã làm Phật sự rồi, mà vào Niết Bàn".

Thiện nam tử! Giả sử có người, dùng tất cả cỏ cây trong cõi Diêm Phù Đề, nghiền nát thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được bờ mé của nó có bao nhiêu. Mà trong cung điện chúng tôi, từ cây bảo đa la, cho đến nhạc khí, danh diệu của Bồ Tát, danh hiệu của Như Lai, sự phát đại nguyện, và hạnh môn tu hành .v.v... như vừa nói ở trên, tất cả hết thảy đó, không cách chi có thể biết được bờ mé của nó.

Thiện nam tử! Chúng tôi nhờ nghe được tiếng Phật, tiếng pháp, tiếng Bồ Tát Tăng, mà sinh tâm đại hoan hỉ, cùng nhau đi đến chỗ vị Bà La Môn nầy. Lúc đó, vị Bà La Môn nầy bèn quán sát căn cơ của chúng tôi mà thuyết pháp, khiến cho chúng tôi và vô lượng chúng sinh khác, được bất thối chuyển nơi quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Lại có vô lượng chư Thiên dục giới, ở trong hư không, dùng đồ cúng vi diệu, cung kính cúng dường, xướng lên nói như vầy: Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân, thì ánh sáng lửa đó, chiếu đến A Tỳ tất cả địa ngục. Những người thọ khổ, đều được ngừng nghỉ. Chúng tôi thấy ánh sáng lửa đó, tâm sinh niềm tin thanh tịnh. Nhờ tín tâm mà từ lúc mạng chung đó, được sinh lên cõi

trời. Vì biết ơn, mà đến chỗ vị Bà La Môn nầy cung kính chiêm ngưỡng, không nhàm đủ. Bấy giờ, vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề.

Lại có vô lượng chư Thiên dục giới, ở trong hư không, dùng đồ cúng vi diệu không thể nghĩ bàn, để cung kính cúng dường vị Bà La Môn nầy, sau đó xướng lên nói như vầy: "Thiện nam tử! Khi vị Bà La Môn nầy dùng năm thứ lửa đốt thân Ngài, thì ánh sáng lửa kim cang diệm đó, chiếu đến A Tỳ tất cả địa ngục. A Tỳ dịch là "Vô gián", tức là thọ khổ không gián đoạn. Địa ngục Vô Gián đó, một người cũng đầy, nhiều người cũng đầy, chẳng có không gian. Ánh sáng lửa đó, khiến cho tất cả những chúng sinh thọ đủ thứ khổ, đều được ngừng nghỉ. Vì chúng tôi thấy được ánh sáng lửa đó, nên trong tâm sinh ra niềm tin thanh tịnh. Nhờ tín tâm mà từ địa ngục Vô Gián mạng chung, được sinh lên cõi trời dục giới. Chúng tôi vì biết Ngài là ân nhân của chúng tôi, nên chúng tôi cùng nhau đi đến chỗ Bà La Môn nầy, để cung kính chiêm ngưỡng Ngài, không khi nào nhàm đủ. Lúc đó, vị Bà La Môn nầy vì chúng tôi thuyết pháp, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe pháp như vậy, sinh tâm đại hoan hỉ. Ở chỗ vị Bà La Môn phát khởi tâm chân thật thiện tri thức, cúi đầu kính lễ, nói như vầy: Con ở

chỗ đại Thánh thiện tri thức, sinh tâm bất thiện, xin đức Thánh cho con sám hối lỗi lầm.

Thiện Tài đồng tử vốn sinh tâm hoài nghi, cho rằng vị Bà La Môn nầy là đại ma vương trá hiện, muốn khiến cho Ngài lên núi đao nhảy vào đống lửa. Sau đó có rất nhiều thiên long bát bộ, chư Thiên Thánh chúng đến làm chứng cho Ngài, kêu Ngài đừng có nghĩ tưởng như thế. Lúc đó Thiện Tài đồng tử nghe những lời pháp như vậy, trong tâm sinh đại hoan hỉ. Ở chỗ Bà La Môn phát khởi tâm nhận thức chân thật thiện tri thức. Sau đó cúi đầu cung kính đảnh lễ vị Bà La Môn, mà nói như vầy: "Con ở chỗ đại Thánh thiện tri thức, sinh ra tâm bất thiện và hoài nghi, xin đức Thánh tha thứ cho con, cho con sám hối lỗi lầm của con".

Bấy giờ, vị Bà La Môn liền vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nếu có các Bồ Tát
Thuận lời thiện tri thức
Tất cả không nghi sợ
An trụ tâm bất động.
Nên biết người như vậy
Sẽ được lợi ích lớn
Ngồi dưới cội bồ đề
Thành tựu Vô Thượng Giác.

Lúc đó, vị Bà La Môn liền vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

"Nếu có các Bồ Tát, tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức. Tất cả đều không có tâm hoài nghi sợ hãi, thì sẽ an trụ tâm mình, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Nên biết người đó, tương lai chắc chắn sẽ đắc được lợi ích lớn. Sẽ đi đến đạo tràng, ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền lên núi đao, nhảy vào trong đống lửa, khi rơi xuống giữa chừng, liền đắc được tam muội Bồ Tát thiện trụ, khi chạm ngọn lửa, lại đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh lạc thần thông. Thiện Tài bạch rằng: Kỳ lạ đức Thánh! Núi đao và đống lửa lớn như vậy, con vẫn an ổn khoái lạc.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền lên núi đao, nhảy vào trong đống lửa, khi rơi xuống giữa chừng, thì lập tức đắc được tam muội Bồ Tát thiện trụ nơi Bồ Tát đạo, vì trên chẳng nương núi, dưới chẳng nương lửa, chánh xứ nơi không, liền hiển Bát Nhã, lìa khỏi hai bên, vì không chỗ trụ. Khi vừa chạm ngọn lửa, Ngài lại đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh khoái lạc thần thông. Chạm ngọn lửa là biểu thị Thiện Tài đồng tử thân chứng được thật thể Bát Nhã, tức cũng là tánh tịnh Niết Bàn, cho nên đắc được vui tịch tĩnh. Còn là đại dụng không bờ, tức là thần thông.

Chạm, nghĩa là thân chứng, do đó có câu: "Thọ các xúc như trí chứng".

Sau đó, Thiện Tài đồng tử bạch với vị Bà La Môn rằng: "Thật là kỳ lạ! Đức Thánh! Núi đao và đống lửa lớn như vậy, tại sao khi thân thể của con khi xúc chạm, thì vẫn an ổn khoái lạc như vậy"?

Bấy giờ, vị Bà La Môn bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Bồ Tát vô tận luân nầy. Như các đại Bồ Tát, dùng ngọn lửa đại công đức, đốt cháy kiến hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho không còn dư thừa, sẽ được bất thối chuyển, tâm không cùng tận, tâm không giải đãi, tâm không nhu nhược. Phát tâm kiên cố như kim cang tạng, mau tu các hạnh không trì hoãn. Nguyện như phong luân, khắp giữ tất cả tinh tấn đại thệ nguyện, đều không thối chuyển. Mà ta làm sao biết được, nói được, hạnh công đức đó?

Lúc đó, vị Bà La Môn bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát vô tận luân nầy. Vô tận luân có hai ý nghĩa:

1. Trí luân thôi hoặc, chiếu soi nguồn gốc, không cùng tận.

2. Phản thường trí dụng, dụng khắp pháp giới, không cùng tận, viên chuyển không ngừng, cho nên gọi là luân.

Như tất cả các đại Bồ Tát, dùng ngọn lửa đại công đức, đốt cháy sạch kiến hoặc của tất cả chúng sinh, khiến cho tà kiến dư tập của họ tiêu diệt hết, không còn dư thừa, khiến cho chúng sinh chắc chắn sẽ đắc được quả vị bất thối chuyển, đắc được tâm trí huệ không cùng tận. Thời thời khắc khắc cũng không sinh tâm không giải đãi, cũng không có tâm nhu nhược, mà phát tâm kiên cố như kim cang tạng. Mau chóng tu các hạnh không trì hoãn. Đại nguyện phát ra như phong luân, khắp giữ gìn tất cả tinh tấn đại thệ nguyện, đều không có tâm thối chuyển. Đủ thứ những hạnh công đức đó, mà ta làm sao biết được nói được? Ngươi hãy đi học hỏi vị thiện tri thức khác"!

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có thành tên là Sư Tử Phấn Tấn. Trong thành đó có một đồng nữ, tên là Từ Hạnh. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam nầy, có một thành thị tên là Sư tử phấn tấn. Trong thành đó, có một đồng nữ, tên là Từ Hạnh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Bà La Môn, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Bà La Môn, đi nhiễu quanh vị Bà la Môn vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.

Hết tập 21

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

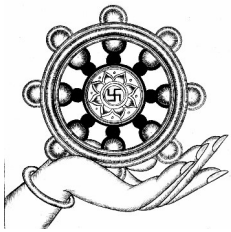

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.

- Chú Đại Bi giảng giải.

- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.

- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.

Thiện nam tử! Nếu muốn thành tựu trí nhất thiết trí, thì nên quyết định cầu chân thật thiện tri thức.

Thiện nam tử! Cầu thiện tri thức, chớ sanh lòng lười biếng giải đãi. Thấy thiện tri thức, chớ sanh lòng nhàm đủ. Đối với những lời dạy dỗ của thiện tri thức, đều nên tuỳ thuận. Đối với phương tiện thiện xảo của thiện tri thức, chớ thấy lỗi lầm.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 22

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 22

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel: 01.48.69.01.24
e-mail: kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

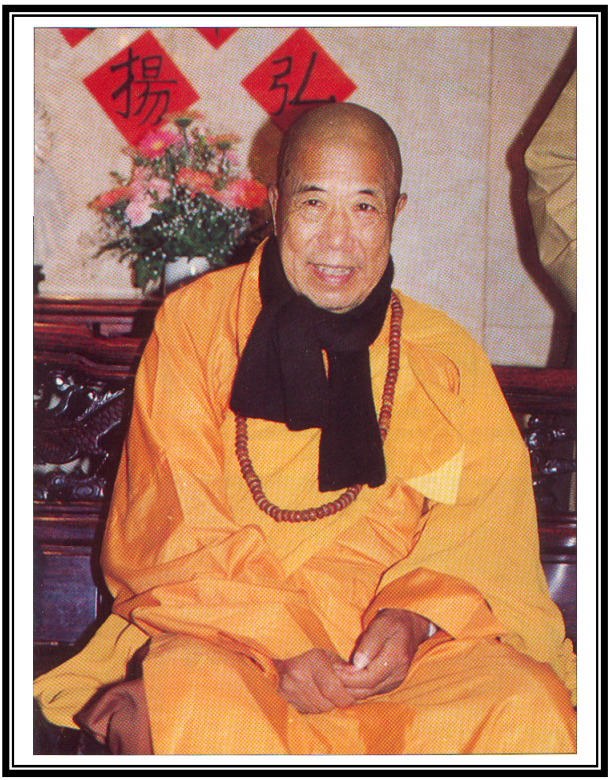

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....11

QUYỂN SÁU MƯƠI LĂM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần sáu.

10. Từ Hạnh đồng nữ - Phó thác thứ mười Quán đảnh trụ.....14

11. Thiện Kiến Tỳ Kheo – Phó thác thứ nhất Hoan hỉ hạnh.....37

12. Tự Tại Chủ đồng tử - Phó thác thứ hai Nhiêu ích hạnh.....54

13. Cụ Túc ưu bà di – Phó thác thứ ba Vô vi nghịch hạnh.....67

14. Cư sĩ Minh Trí – Phó thách thứ tư Vô khuất nhiêu hạnh.....85

QUYỂN SÁU MƯƠI SÁU

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần bảy

15. Trưởng giả Pháp Bảo Kế - Phó thác thứ năm Vô si loạn hạnh.....102

16. Trưởng giả Phổ Nhãn – Phó thác thứ sáu Thiện hiện hạnh.....117

17. Vua Vô Yểm Túc – Phó thác thứ bảy Vô kí hạnh.....132

18. Vua Đại Quang – Phó thác thứ tám Nan đắc hạnh.....148
19. Ưu bà di Bất Động – Phó thác thứ chín Thiện pháp hạnh.....178

QUYỂN SÁU MƯƠI BẢY

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần tám.

20. Ngoại đạo biến hành – Phó thác thứ mười Chân thật hạnh.....208
21. Trưởng giả Ưu Bát La Hoa – Phó thác thứ nhất Cứu hộ tất cả chúng sinh tướng hồi hướng.....220
22. Thuyền sư Bà Thi La – Phó thác thứ hai Bất hoại hồi hướng.....233
23. Trưởng giả Vô Thượng Thắng – Phó thác thứ ba Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng.....250
24. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân – Phó thác thứ tư Hồi hướng đến tất cả mọi nơi.....264

QUYỂN SÁU MƯƠI TÁM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần chín

25. Người nữ Bà Tu Mật Đa – Phó thác thứ năm Hồi hướng vô tận công đức tạng.....303
26. Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La – Phó thác thứ sáu Hồi hướng vào tất cả căn lành bình đẳng.....320
27. Bồ Tát Quán Tự Tại – Phó thác thứ bảy Hồi hướng tuỳ thuận tất cả chúng sinh.....330
28. Bồ Tát Chánh Thú – Phó thác thứ tám Hồi hướng tướng chân như.....347

29. Thần Đại Thiên – Phó thác thứ chín Hồi hướng không buộc không chấp giải thoát.....355
30. Địa Thần An Trụ – Phó thác thứ mười Hồi hướng vào pháp giới vô lượng.....365
31. Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để – Phó thác thứ nhất Hoan hỉ địa.....375

QUYỂN SÁU MƯƠI CHÍN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười.

32. Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang – Phó thác thứ hai Ly cấu địa.....420
33. Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh – Phó thác thứ ba Phát quang địa.....442

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN SÁU MƯƠI LĂM

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN SÁU

10. TỪ HẠNH ĐỒNG NỮ
PHÓ THÁC THỨ MƯỜI QUÁN ĐẢNH TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ thiện tri thức, khởi tâm rất tôn trọng, sinh sự hiểu biết rộng lớn thanh tịnh. Thường nghĩ đại thừa, chuyên cầu trí huệ của Phật. Nguyện thấy chư Phật, quán cảnh pháp giới, trí huệ không chướng ngại, thường hiện ở trước, quyết định biết rõ: Bờ mé chân thật của các pháp, bờ mé thường trụ, bờ mé các sát na của tất cả ba đời, bờ mé như hư không, bờ mé không hai, bờ mé tất

cả pháp không phân biệt, bờ mé tất cả nghĩa không chướng ngại, bờ mé tất cả kiếp không thất hoại, bờ mé tất cả Như Lai không bờ mé. Đối với tất cả chư Phật, tâm không phân biệt. Phá các lưới tưởng, lìa các chấp trước. Chẳng chấp lấy chư Phật chúng hội đạo tràng, cũng chẳng thủ lấy cõi Phật thanh tịnh. Biết các chúng sinh đều không có cái ta. Biết tất cả tiếng đều như vang. Biết tất cả sắc đều như hình bóng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh tâm rất tôn trọng. Lại sinh ra trí huệ hiểu biết rộng lớn thanh tịnh, cho nên Ngài thường nghĩ về pháp đại thừa, chuyên tâm nghiên cứu cầu trí huệ của Phật. Hy vọng thường thấy được tất cả chư Phật thường trụ trong mười phương, quán sát cảnh giới tất cả pháp giới. Trí huệ không chướng ngại, thường thường hiện ra ở trước Ngài. Ngài quyết định biết rõ bờ mé thật tánh của tất cả các pháp. Biết được bờ mé thường trụ không đổi. Thấu hiểu bờ mé các sát na tất cả ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai. Sát na là thời gian rất ngắn. Trí huệ của Ngài quán sát được thời gian vi tế. Biết rõ bờ mé thời gian và bờ mé hư không, chẳng phải hai bờ mé khác nhau, mà trên thật tế cả hai đều là một thể. Lại biết rõ tất cả các pháp thật tướng, chẳng có bờ mé phân biệt, vì chúng sinh nơi lý chẳng rõ, mới sinh ra tâm phân

biệt. Lại biết rõ tất cả nghĩa lý không có bờ mé chướng ngại. Lại biết rõ tất cả kiếp chẳng có bờ mé thành, trụ, hoại, không. Lại biết rõ tất cả Như Lai chẳng có bờ mé. Do đó có câu: "Phật Phật thông với nhau", cho nên Ngài đối với tất cả chư Phật, tâm không phân biệt. Phá trừ tất cả lưới vọng tưởng. Vọng tưởng giống như tấm lưới lớn, trói chặt con người, chướng ngại hướng về bồ đề giác đạo. Trong chân như thật tánh, chẳng có chút tưởng niệm nào, thậm chí cũng chẳng có vọng tưởng muốn khai ngộ. Ngài lìa khỏi mọi sự chấp trước, chẳng chấp lấy cảnh giới chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng thủ lấy cảnh giới cõi nước chư Phật thanh tịnh. Biết tất cả chúng sinh đều không có cái ta, biết tất cả âm thanh đều như tiếng vang, có tiếng mới có vang, chẳng có tự tánh thật thể. Trong Kinh Kim Cang có nói: "

Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Ngài lại biết sắc tướng của tất cả sự vật đều như hình bóng, chẳng có thật tánh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Sư Tử Phấn Tấn, đi khắp nơi tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói đồng nữ nầy là con gái của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm đồng nữ hầu hạ. Trụ ở điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, ngồi trên toà

Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tuyền Võng Thiên Y mà nói diệu pháp.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Sư Tử Phấn Tấn rồi, bèn đi khắp nơi tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ. Ngài nghe một số người tu hành nói, đồng nữ nầy là con gái của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm đồng nữ hầu hạ. Hiện cô ta đang ở trong điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, ngồi trên toà Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tuyền Võng Thiên Y, vì tất cả cung nữ của vua Sư Tử Trang mà diễn nói diệu pháp.

Thành Sư Tử Phấn Tấn là chỗ ở của vua Sư Tử Tràng, biểu thị ông ta có thể chấn động chiếu khắp, trụ trì thế giới, tự tại vô uý. Từ Hạnh đồng nữ, cô ta biết được căn tánh chúng sinh, điều phục họ, dùng từ làm hạnh, trong trí sinh huệ, có thể xử thế không nhiễm, cho nên gọi là đồng nữ, nhờ học được mười thứ trí huệ của Như Lai. Đây là Quán đảnh trụ thứ mười, vì do quán không, đắc được tâm vô sinh, là tối thượng thủ. Các dòng nước Phật pháp được quán trên đảnh của Ngài.

Thiện Tài nghe rồi, đi đến cửa cung vua, để tìm kiếm đồng nữ đó, bèn thấy vô lượng chúng đi vào trong cung.

Thiện Tài hỏi rằng: Hôm nay các vị đi đâu vậy?

Họ đều đáp rằng: Chúng tôi đến chỗ Từ Hạnh đồng nữ để nghe diệu pháp.

Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: Cửa cung vua nầy không có ai canh gát, ta cũng nên đi vào.

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, bèn đi đến cửa cung vua Sư Tử Tràng, để tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ đó. Ngài thấy vô lượng chúng sinh đều đi vào trong cung.

- Thiện Tài bèn hỏi rằng: "Các vị hôm nay đi đâu vậy"?

- Họ đều đáp rằng: "Chúng tôi đi vào cung vua chỗ Từ Hạnh đồng nữ, để lắng nghe Ngài diễn nói diệu pháp. Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: "Cửa cung vua nầy không có ai canh gát, ta cũng nên đi vào".

Thiện Tài vào rồi, thấy điện Tỳ Lô Giá Na Tạng đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, tường bằng kim cang, vách bằng vàng Diêm Phù Đàn. Dùng trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo. Có A tăng kỳ ma ni báu dùng làm trang nghiêm. Gương bảo tạng ma ni trang nghiêm chung quanh. Dùng ma ni báu tốt nhất thế gian để trang nghiêm. Có vô số lưới báu, che phủ phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang ra âm thanh vi diệu. Có các thứ báu không thể nghĩ bàn nghiêm sức như thế. Từ Hạnh đồng nữ đó, da màu

sắc vàng, mắt màu tím biếc, tóc màu xanh biếc, dùng phạm âm để diễn nói pháp.

Thiện Tài đồng tử đi vào cửa cung vua rồi, nhìn thấy cung điện Tỳ Lô Giá Na Tạng đất làm bằng pha lê, cột làm bằng lưu ly để nghiêm sức cung điện đó. Tường cung điện làm bằng kim cang, vách làm bằng vàng Diêm Phù Đàn. Dùng trăm ngàn ánh sáng các châu báu làm cửa nẻo. Lại có A tăng kỳ ma ni báu dùng để trang nghiêm cung điện đó. Lại dùng kính bảo tạng ma ni trang nghiêm khắp chung quanh tứ phía, ánh sáng với ánh sáng chiếu nhau, dùng để trang nghiêm. Dùng ma ni báu tốt nhất thế gian để trang nghiêm. Có vô số lưới báu, che phủ phía trên cung điện. Có trăm ngàn linh bằng vàng, đều vang ra âm thanh vi diệu. Có các thứ báu không thể nghĩ bàn nghiêm sức cung điện như thế. Cho nên pháp môn của Từ Hạnh đồng nữ cũng gọi là "Phổ trang nghiêm". Da của Từ Hạnh đồng nữ màu sắc vàng, mắt màu tím biếc, tóc màu xanh biếc, dùng phạm âm thanh tịnh để diễn nói vi diệu pháp.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đảnh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Chắp tay lại mà nói như vầy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử thấy đủ thứ sự trang nghiêm như vậy rồi, bèn đảnh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Chắp tay lại mà nói như vầy: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con vẫn còn chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Con nghe Thắng Nhiệt Bà La Môn giới thiệu đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói diệu pháp.

Bấy giờ, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sát cung điện của ta. Thiện Tài đảnh lễ, quán sát khắp cùng, thấy trong mỗi tường vách, trong mỗi cột trụ, trong mỗi tấm gương, trong mỗi tướng, trong mỗi hình, trong mỗi ma ni báu, trong mỗi đồ trang nghiêm, trong mỗi linh bằng vàng, trong mỗi cây báu, trong mỗi hình bóng báu, trong mỗi anh lạc báu, đều thấy tất cả Như Lai pháp giới. Từ sơ phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, thành tựu viên mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, cho đến thị hiện vào Niết Bàn.

Hình ảnh như vậy thảy đều hiện khắp. Như ở trong nước trong, khắp hiện ra mặt

trời, mặt trăng, tinh tú, hết thảy các hình tướng trong hư không. Đó là do sức căn lành trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Lúc đó, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sát sự trang nghiêm trong cung điện của ta". Thiện Tài đảnh lễ rồi, liền quán sát khắp cùng cung điện Tỳ Lô Giá Na Tạng. Thấy trong mỗi tường vách, trong mỗi cột trụ, trong mỗi tấm gương, trong mỗi tướng, trong mỗi hình, trong mỗi ma ni báu, trong mỗi đồ trang nghiêm, trong mỗi linh bằng vàng, trong mỗi cây báu, trong mỗi hình bóng báu, trong mỗi anh lạc báu, đều thấy hết thảy tất cả Như Lai pháp giới, thị hiện từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, thành tựu viên mãn đại thệ nguyện, đầy đủ tất cả công đức, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, cho đến thị hiện vào Niết Bàn. Đủ thứ những bổn sự của chư Phật như vậy, thảy đều hiện khắp trong đồ trang nghiêm. Như trong bồn nước trong, khắp hiện ra mặt trời mặt trăng tinh tú, hết thảy các hình tướng trong hư không. Do đó có câu:

"Nhất nguyệt phổ hiện nhất thiết thuỷ
Nhất thiết thuỷ nguyệt nhất nguyệt nhiếp".

Nghĩa là:

Mặt trăng hiện khắp nơi có nước
Tất cả bóng trăng dưới nước chỉ một mặt trăng".

Đủ thứ cảnh giới trang nghiêm đó, đều do sức căn lành thành tựu trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thấy hình tướng của chư Phật, chắp tay chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ.

Bấy giờ, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Đó là môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp nầy. Các đức Như Lai đó đều dùng pháp môn khác, khiến cho ta vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Những gì một vị Phật nói, thì các vị Phật khác không nói lại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thấy hình tướng của chư Phật trong tất cả đồ trang nghiêm. Sau đó chắp tay chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ, im lặng mong cầu Từ Hạnh đồng nữ vì Ngài khai thị đủ thứ những cảnh giới đó. Lúc đó, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Đó là môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp nầy. Chư Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng đó, đều dùng pháp môn khác, khiến cho ta chứng nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Pháp môn của mỗi vị Phật nói, thì các vị Phật khác không nói lại".

Phổ trang nghiêm có hai ý nghĩa:

1. Do Bát Nhã chiếu tất cả pháp, trong y có chánh, trong một có nhiều. Vì nương sở đắc, tức không có gì mà chẳng hiện. Trong Kinh Bát Nhã có nói: "Rõ sắc là Bát Nhã, tất cả pháp hướng về sắc".

2. Do chứng được Bát Nhã, đã đầy đủ trang nghiêm các độ. Cho nên sở chứng sở thành, cũng trang nghiêm vô tận.

Ba mươi sáu số cát sông Hằng, biểu thị bậc trụ viên mãn, tức trong sáu độ, mỗi một độ đều đầy đủ năm độ kia, nên sáu lần sáu là ba mươi sáu. Pháp môn của mỗi vị Phật đều khác nhau, đều có đặc tính khác nhau, nhưng pháp pháp vô ngại, một nghiêm tất cả nghiêm, nên tuỳ theo một pháp, đều quy về pháp giới.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới môn Bát Nhã Ba La mật phổ trang nghiêm nầy như thế nào?

Thiện Tài đồng tử hỏi Từ Hạnh đồng nữ rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới môn Bát Nhã Ba La mật phổ trang nghiêm nầy như thế nào"?

Đồng nữ đáp rằng: Thiện nam tử! Khi ta vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm nầy, tuỳ thuận xu hướng, suy gẫm quán sát, nhớ trì phân biệt, thì đắc được Phổ môn Đà la ni, trăm vạn A tăng kỳ Đà la ni, thảy đều hiện tiền.

Từ Hạnh đồng nữ đáp rằng: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm nầy, ta dùng sự nhậm vận tự tại, tuỳ thuận xu hướng, một lòng suy gẫm quán sát, chuyên tâm nhớ trì phân biệt pháp môn nầy, thì bèn đắc được Phổ môn Đà la ni (Vì dùng trí làm thể, do đó mà đắc được Bát Nhã phổ trang nghiêm, cho nên có thể tổng trì vạn pháp, một trì tất cả đều trì, cho nên gọi là Phổ môn), lại dùng viên dung thập trụ, cho nên đắc được vô lượng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni, thảy đều hiện tiền ở trước ta".

Đó là: Môn Đà la ni cõi Phật. Môn đà la ni Phật. Môn Đà la ni pháp. Môn Đà la ni chúng sinh. Môn Đà la ni quá khứ. Môn Đà la ni vị lai. Môn Đà la ni hiện tại. Môn Đà la ni bờ mé thường trụ.

Đó là: Môn Đà la ni cõi Phật tuỳ ý đi đến. Môn đà la ni thấy khắp tất cả Phật. Môn Đà la ni minh bạch tất cả pháp. Môn Đà la ni hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Môn Đà la ni biết được quá khứ. Môn Đà la ni biết được vị lai. Môn Đà la ni biết được hiện tại. Môn Đà la ni biết được bờ mé thường trụ. Tám thứ môn Đà la ni nầy là Đà la ni ý chánh lý sự.

Môn Đà la ni phước đức. Môn Đà la ni phước đức trợ đạo cụ. Môn Đà la ni trí huệ. Môn Đà la ni trí huệ trợ đạo cụ. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni phân

biệt các nguyện. Môn Đà la ni tập các hạnh. Môn Đà la ni thanh tịnh hạnh. Môn Đà la ni viên mãn hạnh.

Lại có môn Đà la ni phước đức. Môn Đà la ni phước đức trợ đạo cụ. Môn Đà la ni trí huệ. Môn Đà la ni trí huệ trợ đạo cụ. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni phân biệt được các nguyện. Môn Đà la ni tụ tập các hạnh. Môn Đà la ni tu hạnh thanh tịnh. Môn Đà la ni viên mãn tu Bồ Tát hạnh. Chín thứ môn đà la ni nầy là thuộc về Đà la ni nguyện hạnh.

Môn Đà la ni nghiệp. Môn Đà la ni nghiệp chẳng mất hoại. Môn Đà la ni nghiệp lưu chảy. Môn Đà la ni nghiệp đã làm. Môn Đà la ni xả lìa ác nghiệp. Môn Đà la ni tu tập chánh nghiệp. Môn Đà la ni nghiệp tự tại. Môn Đà la ni nghiệp hạnh. Môn Đà la ni trì thiện hạnh.

Lại có môn Đà la ni hay tiêu tất cả nghiệp chướng. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã tạo ra chẳng mất hoại. Lại có môn Đà la ni tạo nghiệp nghiệp lưu chuyển. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã làm. Lại có môn Đà la ni xả lìa tất cả ác nghiệp. Lại có môn Đà la ni tu tập tất cả chánh nghiệp. Lại có môn Đà la ni đắc được tất cả nghiệp tự tại. Lại có môn Đà la ni tu tất cả nghiệp hạnh. Lại có môn Đà la ni tu trì thiện hạnh. Chín thứ môn đà la ni nầy thuộc về Đà la ni nghiệp.

Môn Đà la ni tam muội. Môn Đà la ni tuỳ thuận tam muội. Môn Đà la ni quán sát tam muội. Môn Đà la ni cảnh giới tam muội. Môn Đà la ni từ tam muội khởi. Môn Đà la ni thần thông.

Lại có môn Đà la ni tam muội. Lại có môn Đà la ni tuỳ thuận tam muội. Lại có môn Đà la ni quán sát tam muội. Lại có môn Đà la ni cảnh giới tam muội. Lại có môn Đà la ni từ tam muội khởi. Lại có môn Đà la ni tất cả thần thông. Sáu thứ môn Đà la ni nầy thuộc về Đà la ni chánh thọ thể dụng.

Môn Đà la ni biển tâm. Môn Đà la ni đủ thứ tâm. Môn Đà la ni tâm ngay thẳng. Môn Đà la ni chiếu tâm rừng rậm. Môn Đà la ni điều tâm thanh tịnh.

Lại biết môn Đà la ni tâm như biển, hay trì tất cả cảnh giới. Lại biết môn Đà la ni chúng sinh đủ thứ tâm. Lại biết môn Đà la ni tâm ngay thẳng là đạo tràng, chẳng có chút xiểm nịnh nào. Lại biết môn Đà la ni tự dùng trí huệ Bát Nhã, chiếu rõ tâm phiền não rừng rậm của tất cả chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni điều phục tâm, khiến cho thanh tịnh. Năm thứ môn Đà la ni nầy là Đà la ni các tâm tịnh nhiễm.

Môn Đà la ni biết chúng sinh từ đâu sinh. Môn Đà la ni biết chúng sinh phiền

não hành. Môn Đà la ni biết phiền não tập khí. Môn Đà la ni biết phiền não phương tiện. Môn Đà la ni biết kiến giải của chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết tánh chúng sinh. Môn Đà la ni biết dục của chúng sinh. Môn Đà la ni biết tưởng của chúng sinh.

Môn Đà la ni biết chúng sinh do nhân duyên gì mà sinh. Môn Đà la ni biết mỗi chúng sinh do hành vi gì, mà bị phiền não ràng buộc. Môn Đà la ni biết phiền não của chúng sinh, đều do tập khí xấu đời trước tích tụ mà thành. Môn Đà la ni biết dùng phiền não phương tiện thiện xảo, để hoá độ chúng sinh, khiến cho họ biết rõ "Phiền não tức bồ đề". Môn Đà la ni biết kiến giải của chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh của chúng sinh. Môn Đà la ni biết đủ thứ hạnh của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết căn tánh chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết dục niệm của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết vọng tưởng của chúng sinh khác nhau. Mười thứ Đà la ni nầy, là Đà la ni hiểu biết về sự giáo hoá chúng sinh.

Môn Đà la ni thấy khắp mười phương. Môn Đà la ni thuyết pháp. Môn Đà la ni đại bi. Môn Đà la ni đại từ. Môn Đà la ni tịch tĩnh. Môn Đà la ni đường lời nói. Môn

Đà la ni phương tiện chẳng phải phương tiện. Môn Đà la ni tuỳ thuận. Môn Đà la ni khác biệt. Môn Đà la ni vào khắp. Môn Đà la ni vô ngại. Môn Đà la ni khắp cùng. Môn Đà la ni Phật pháp. Môn Đà la ni pháp Bồ Tát. Môn Đà la ni pháp Thanh Văn. Môn Đà la ni pháp Độc Giác. Môn Đà la ni pháp thế gian.

Lại có môn Đà la ni thấy khắp đạo tràng chúng hội của chư Phật mười phương. Lại có môn Đà la ni thuyết pháp chẳng có chướng ngại. Lại có môn Đà ni đại bi ban vui cho chúng sinh. Lại có môn Đà la ni đại từ cứu khổ chúng sinh. Lại có môn Đà la ni biết tự tánh vốn tịch tĩnh vắng lặng. Do đó có câu:

"Không thấy có chút pháp sanh,
Không thấy có chút pháp diệt".

Lại biết môn Đà la ni đường lời nói của chúng sinh khác nhau. Lại biết môn Đà la ni lúc nào dùng phương tiện để giáo hoá chúng sinh, lúc nào chẳng dùng pháp phương tiện. Lại biết môn Đà la ni tuỳ thuận chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni khác biệt. Môn Đà la ni vào khắp cõi chúng sinh. Môn Đà la ni bờ mé lý thể vô ngại. Lại biết môn Đà la ni khắp cùng mười phương. Lại có môn Đà la ni Phật pháp. Lại có môn Đà la ni pháp Bồ Tát. Lại có môn Đà la ni pháp Thanh Văn tu tập pháp bốn đế: khổ, tập, diệt, đạo. Lại có môn Đà la ni pháp Độc Giác quán mười hai nhân duyên. Lại có môn Đà la ni pháp thế gian. Mười bảy thứ

môn Đà la ni nầy, thuộc về Đà la ni tri thức giáo hoá chúng sinh.

Môn Đà la ni thế giới thành. Môn Đà la ni thế giới hoại. Môn Đà la ni thế giới trụ. Môn Đà la ni thế giới tịnh. Môn Đà la ni thế giới cấu. Môn Đà la ni nơi thế giới cấu hiện tịnh. Môn Đà la ni nơi thế giới tịnh hiện cấu. Môn Đà la ni thế giới thuần cấu. Môn Đà la ni thế giới thuần tịnh. Môn Đà la ni thế giới bằng phẳng. Môn Đà la ni thế giới chẳng bằng phẳng. Môn Đà la ni thế giới úp. Môn Đà la ni thế giới lưới Nhân đà la. Môn Đà la ni thế giới chuyển. Môn Đà la ni biết nương tưởng trụ. Môn Đà la ni tế vào thô. Môn Đà la ni thô vào tế.

Lại có môn Đà la ni thế giới thành tựu. Lại biết môn Đà la ni thế giới huỷ hoại. Lại biết môn Đà la ni thế giới trụ. Lại biết môn Đà la ni thế giới tịnh trang nghiêm, đó đều là do nguyện lực của chư Phật Bồ Tát thành tựu. Lại biết môn Đà la ni thế giới cấu nhiễm ô, đó đều là do nghiệp chướng của chúng sinh tụ tập mà thành. Lại có môn Đà la ni trong thế giới cấu nhiễm, hiện ra thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trong thế giới thanh tịnh, hiện ra cấu nhiễm, đó là cảnh giới viên dung vô ngại. Trên thực tế, tất cả pháp đều là: "Chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm", hơn

nữa Bồ Tát có thể thích ứng với cơ nghi, mà hiện ra thanh tịnh và nghiễm ô, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần cấu. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần tịnh. Lại có môn Đà la ni thế giới bằng phẳng, không có lồi lõm. Lại có môn Đà la ni thế giới chẳng bằng phẳng. Lại có môn Đà la ni thế giới úp. Lại có môn Đà la ni thế giới lưới Nhân đà la. Lại có môn Đà la ni thế giới y chiếu quỹ đạo nhất định mà chuyển động không ngừng, trải qua thời kỳ thành trụ hoại không. Lại có môn Đà la ni biết tất cả chúng sinh đều nương tưởng mà trụ. Lại có môn Đà la ni tế vào thô. Lại có môn Đà la ni thô vào tế. Mười bảy thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni biết biển cõi tự tại.

Môn Đà la ni thấy chư Phật. Môn Đà la ni phân biệt thân Phật. Môn Đà la ni lưới quang minh Phật trang nghiêm. Môn Đà la ni âm viên mãn của Phật. Môn Đà la ni Phật pháp luân. Môn Đà la ni thành tựu Phật pháp luân. Môn Đà la ni sai biệt Phật pháp luân. Môn Đà la ni vô sai biệt Phật pháp luân. Môn Đà la ni giải thích Phật pháp luân. Môn Đà la ni chuyển Phật pháp luân. Môn Đà la ni hay làm Phật sự. Môn Đà la ni phân biệt Phật chúng hội. Môn Đà la ni vào biển Phật chúng hội. Môn Đà la ni chiếu khắp Phật lực. Môn Đà la ni chư Phật tam muội. Môn Đà la ni chư Phật tam

muội tự tại dụng. Môn Đà la ni chư Phật sở trụ. Môn Đà la ni chư Phật sở trì. Môn Đà la ni chư Phật biến hoá. Môn Đà la ni Phật biết tâm hạnh chúng sinh. Môn Đà la ni chư Phật thần thông biến hiện. Môn Đà la ni trụ cung trời Đâu Suất cho đến hiện vào Niết Bàn. Môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sinh. Môn Đà la ni vào pháp thâm sâu. Môn Đà la ni vào vi diệu pháp.

Lại có môn Đà la ni thấy được chư Phật. Lại có môn Đà la ni phân biệt được thân Phật. Lại có môn Đà la ni lưới quang minh của Phật chiếu khắp trang nghiêm. Lại có môn Đà la ni âm viên mãn của Phật. Lại có môn Đà la ni Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni thành tựu Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni sai biệt Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni vô sai biệt Phật pháp luân. Tất cả pháp luân của chư Phật là tương đồng không phân biệt, chỉ là tuỳ thuận tâm chúng sinh mà thị hiện có khác nhau. Lại có môn Đà la ni giải thích Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni chuyển Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni hay làm Phật sự. Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời". Phật vì muốn khiến cho chúng sinh khai tri kiến Phật, ngộ nhập tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời. Lại có môn Đà la ni phân biệt được Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni vào biển Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni chiếu khắp mười lực của Phật. Lại có môn Đà la ni chư Phật tam muội. Lại đắc được môn Đà la ni chư Phật tam

muội tự tại dụng. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở trụ. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở thọ trì. Lại biết môn Đà la ni chư Phật biến hoá. Lại có môn Đà la ni Phật biết tâm hạnh chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni chư Phật thần thông biến hoá hiện ra ở trước. Lại có môn Đà la ni trụ ở cung trời Đâu Suất, cho đến hiện vào Niết Bàn, ở giữa trải qua: 1. Đâu Suất hàng sinh. 2. Nhập thai. 3. Xuất thai. 4. Xuất gia. 5. Thành đạo. 6. Hàng ma. 7. Chuyển pháp luân. 8. Vào Niết Bàn. Lại có môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sinh. Lại có môn Đà la ni vào pháp thâm sâu. Lại có môn Đà la ni vào vi diệu pháp. Hai mươi lăm thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni biết được biển tự tại của Phật.

Môn Đà la ni bồ đề tâm. Môn Đà la ni khởi bồ đề tâm. Môn Đà la ni trợ bồ đề tâm. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni các hạnh. Môn Đà la ni thần thông. Môn Đà la ni xuất ly. Môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh. Môn Đà la ni trí luân thanh tịnh. Môn Đà la ni trí huệ thanh tịnh. Môn Đà la ni bồ đề vô lượng. Môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh.

Lại có môn Đà la ni bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni sinh khởi bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni trợ bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni tất cả các nguyện. Lại có môn Đà la ni tất cả các hạnh. Lại có môn Đà la ni thần thông. Lại có môn Đà la ni xuất ly ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Lại có môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí

luân thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí huệ thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni bồ đề vô lượng vô biên, không thể dùng lời ví dụ, cũng không thể dùng tâm suy lường. Lại có môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh. Mười hai thứ môn Đà la ni nầy, là Đà la ni minh bạch nhân quả bồ đề. Tự tâm thanh tịnh, tức cũng là tánh tịnh bồ đề.

Từ Hạnh đồng nữ chỉ nói sơ lược một trăm mười tám thứ môn Đà la ni. Nếu nói tỉ mỉ thí có vô lượng A tăng kỳ môn Đà la ni, thậm chí có thể đầy khắp hư không pháp giới.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm nầy. Như các đại Bồ Tát tâm rộng lớn, đồng cõi hư không, vào nơi pháp giới, phước đức thành tựu viên mãn. Trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian. Mắt trí huệ thanh tịnh, quán khắp pháp giới. Huệ tâm rộng lớn như hư không. Tất cả cảnh giới, thảy đều thấy rõ. Đắc được bậc đại quang minh tạng vô ngại, khéo phân biệt được nghĩa tất cả các pháp. Thực hành hạnh thế gian, mà chẳng nhiễm pháp thế gian. Hay lợi ích cho đời, mà chẳng bị thế gian phá hoại. Khắp làm chỗ nương tựa cho tất cả thế gian, biết khắp tâm hạnh của tất cả chúng sinh, tuỳ

sở ứng mà vì họ nói pháp. Đối với tất cả mọi thời luôn được tự tại, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Từ Hạnh đồng nữ tiếp tục nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát tâm của các Ngài rộng lớn vô biên, lượng đồng cõi hư không pháp giới. Các Ngài hay vào nơi pháp giới, với pháp giới mà làm một, pháp thân đầy khắp mười phương. Phước đức của các Ngài đã thành tựu viên mãn, trụ trong pháp xuất thế, xa lìa tất cả khổ hạnh thế gian. Mắt trí huệ của các Ngài thanh tịnh, chiếu rõ các pháp thật tướng, trừ diệt vô minh ngu si của phàm phu. Các Ngài quán sát khắp pháp giới, trí huệ tâm rộng lớn như hư không. Tất cả cảnh giới, thảy đều minh bạch thấy rõ. Đắc được bậc đại trí huệ quang minh tạng vô ngại, khéo phân biệt được nghĩa lý tất cả các pháp. Tuy thực hành hạnh thế gian, mà chẳng nhiễm pháp thế gian, đối với tất cả thế gian, đã nhìn thấu buông bỏ, chẳng còn mọi sự chấp trước. Các Ngài hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, hành Bồ Tát đạo, mà chẳng bị thế gian phá hoại hoặc làm ô nhiễm. Các Ngài khắp làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh thế gian, biết khắp tâm hạnh của tất cả chúng sinh, tuỳ sở ứng cầu mà vì họ nói pháp. Do đó có câu: "Quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp". Các Ngài đối với tất cả mọi thời, luôn luôn được tự tại, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước, tên là Tam Nhãn. Ở đó có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo.

"Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước, tên là Tam Nhãn. Ở đó có một vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Kiến. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

11. THIỆN KIẾN TỲ KHEO
PHÓ THÁC THỨ NHẤT HOAN HỈ HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử suy gẫm Bồ Tát trụ hạnh thâm sâu. Suy gẫm Bồ Tát chứng pháp thâm sâu. Suy gẫm Bồ Tát vào nơi thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh vi tế trí huệ thâm sâu. Suy gẫm thế gian nương tưởng trụ thâm sâu. Suy gẫm hành vi việc làm của chúng sinh thâm sâu. Suy gẫm tâm chúng sinh lưu chảy thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh như quang ảnh thâm sâu. Suy gẫm danh hiệu chúng sinh thâm sâu. Suy gẫm lời nói chúng sinh thâm sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới thâm sâu. Suy gẫm đủ thứ nghiệp hạnh thâm sâu. Suy gẫm nghiệp trang sức thế gian thâm sâu.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử suy gẫm nghĩ về Bồ Tát trụ hạnh rất thâm sâu. Suy gẫm Bồ Tát chứng đắc pháp rất thâm sâu. Suy gẫm Bồ Tát chứng nhập bậc rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh vi tế trí huệ rất thâm sâu. Suy gẫm

chúng sinh thế gian nương vọng tưởng mà trụ rất thâm sâu. Suy gẫm hành vi việc làm của chúng sinh rất thâm sâu. Suy gẫm tâm chúng sinh lưu chảy rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh như quang ảnh, hoặc trong, hoặc ngoài, chẳng có thật thể, rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh có đủ thứ danh hiệu khác nhau rất thâm sâu. Suy gẫm lời nói chúng sinh rất thâm sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, đủ thứ nghiệp hạnh rất thâm sâu. Suy gẫm tất cả nghiệp báo đều tự trang sức thế gian nhiễm tịnh, quả báo không mất rất thâm sâu.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến nước Tam Nhãn. Đi khắp những nơi thành thị, tụ lạc, thôn xóm, hang núi, suối chảy, tìm cầu Thiện Kiến Tỳ Kheo.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến nước Tam Nhãn. Ngài đi khắp những nơi thành thị, tụ lạc, thôn xóm, hang núi, suối chảy, để tìm cầu vị Thiện Kiến Tỳ Kheo.

Đây là hạnh thứ nhất - Hoan hỉ hạnh. Thiện Kiến Tỳ Kheo dùng hạnh bố thí làm đầu, lại hay khai đạo mình, người, như con mắt lãnh đạo các căn kia, nên gọi là mắt. Tài thí không chấp, thành huệ nhãn. Vô uý thí thành từ nhãn. Pháp thí khai mở pháp nhãn, nên gọi là tam nhãn. Tam nhãn là thấy đều thiện, lại hạnh thí nội thành, thắng báo ngoại hiện, người thấy đều thiện, nên tên là thiện kiến.

Thấy Thiện Kiến Tỳ Kheo đang đi kinh hành ở trong rừng. Tuổi trẻ xinh đẹp, đoan chánh đáng ưa. Tóc xanh biếc, vòng về bên phải chẳng rối. Trên đảnh có nhục kế, da màu vàng ròng. Cổ có ba lằn, trán rộng bằng phẳng. Con mắt dài rộng, như hoa sen xanh. Môi miệng đỏ sạch, như quả tần bà. Ngực có chữ vạn, bảy nơi bằng đầy. Cánh tay thon dài, ngón có màn lưới. Trong lòng bàn tay chân, có bánh xe kim cang. Thân thể thù diệu, như trời Tịnh Cư. Trên dưới ngay thẳng, như cây ni câu đà. Các tướng tốt vẻ đẹp, thảy đều viên mãn, như núi Tuyết. Đủ thứ nghiêm sức, mắt nhìn không nháy, viên quang một tầm.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy Thiện Kiến Tỳ Kheo đang đi kinh hành ở trong rừng. Vị Tỳ Kheo đó tuổi trẻ xinh đẹp, đoan chánh đáng ưa, ai nhìn thấy cũng sinh tâm hoan hỉ. Tóc của Ngài xanh biếc, vòng về bên phải chẳng rối. Trên đảnh có nhục kế, đây là phước tướng xuất thế rất tôn quý. Da của Ngài màu vàng ròng. Cổ có ba lằn, trán rộng bằng phẳng, biểu hiện trí huệ xuất chúng. Con mắt dài và rộng, như hoa sen xanh. Môi miệng đỏ sạch, như quả tần bà. Trên ngực của Ngài có chữ vạn, bảy nơi (hai tay hai chân hai vai cổ) bằng phẳng đầy đặng. Cánh tay của Ngài

vừa thon lại dài, hai tay thòng quá gối, đây là một trong ba mươi hai tướng. Giữa ngón có màn lưới, trong lòng bàn tay bàn chân, có bánh xe kim cang. Thân thể của Ngài đặc thù tốt đẹp, như trời Tịnh Cư. Trên thân và dưới thân đều rất đầy đặn ngay thẳng, như cây ni câu đà. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thảy đều viên mãn, tựa như núi Tuyết chúa. Ngài lại có đủ thứ sự nghiêm sức, mắt nhìn không nháy, ánh sáng chung quanh thân Ngài khoảng một tầm (bảy thước), đó là phước tướng, là Bồ Tát tâm tướng.

Trí huệ rộng lớn như biển cả. Nơi các cảnh giới tâm không lay động. Hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc trí, chẳng trí. Động chuyển hí luận, tất cả đều ngừng. Đắc được cảnh giới bình đẳng của Phật tu hành. Đại bi giáo hoá tất cả chúng sinh, tâm không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai. Vì noi theo đạo của Như Lai tu hành, đi kinh hành chẳng chậm, chẳng mau, để quán sát kỹ càng.

Trí huệ của Ngài rộng lớn như biển cả. Đối với tất cả cảnh giới thiện, hoặc cảnh giới ác, tâm đều không bị lay động. Hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc dùng trí huệ, hoặc chẳng dùng trí huệ, động chuyển hí luận, tất cả đều ngừng hẳn. Vì chỉ quán song hành, tất phải phối vợp với nhau, mới có thể thu được công hiệu. Chỉ quá thì trầm, quán quá thị cử.

Chẳng trầm, chẳng cử, chánh thọ mới hiện tiền. Chẳng trí, chẳng ngu, thì cả hai đều khế hợp với trung đạo. Lúc đó, khởi niệm chỉ quán, đều thành động chuyển. Cả hai chẳng tái di, chưa lìa vui hí. Tuy chỉ quán song hành, mà không tâm tịch chiếu, thì tất cả đều ngừng. Cho nên Ngài có thể "Như như bất động, rõ ràng sáng suốt". Ngài đã đắc được cảnh giới bình đẳng của Phật tu hành. Dùng tâm đại bi cứu khổ, để giáo hoá tất cả chúng sinh mười phương, mà tâm không tạm bỏ. Vì Ngài muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai. Vì noi theo đạo của Như Lai tu hành, do đó Ngài đi kinh hành chẳng chậm, chẳng mau, để quán sát kỹ càng đạo lý trong đó.

Có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế, người và chẳng phải người, vây quanh trước sau. Chủ Phương Thần theo phương quay chuyển, dẫn đường phía trước. Các Thần Túc Hành cầm hoa sen báu, đỡ chân Tỳ Kheo. Vô lượng Quang Thần chiếu sáng phá tối. Diêm Phù Tràng Lâm Thần mưa xuống các tạp hoa. Bất Động Tạng Địa Thần hiện các bảo tạng. Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không. Thành Tựu Đức Hải Thần mưa xuống ma ni báu. Vô Cấu Tạng Tu Di Sơn Thần đảnh

lễ cung kính, cúi mình chắp tay. Vô Ngại Lực Phong Thần mưa diệu hương hoa. Xuân Hoà Chủ Dạ Thần trang nghiêm thân, cúi đầu sát đất. Thường Giác Chủ Trú Thần cầm tràng ma ni chiếu khắp các phương. Trụ ở trong hư không, phóng đại quang minh.

Có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương, người và chẳng phải người, vây quanh trước sau Thiện Kiến Tỳ Kheo. Có Chủ Phương Thần theo phương quay chuyển, dẫn đường phía trước. Lại có các Thần Túc Hành cầm hoa sen báu, để đỡ chân Thiện Kiến Tỳ Kheo. Lại có vô lượng Quang Thần phóng quang minh chiếu sáng phá tối. Lại có Diêm Phù Tràng Lâm Thần mưa xuống đủ thứ các tạp hoa, để cúng dường. Lại có Bất Động Tạng Địa Thần hiển hiện ra đủ thứ các bảo tạng trân quý ở dưới đất. Ví như mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ đá .v.v... đều do Chủ Tạng Thần cai quản. Lại có Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không. Lại có Thành Tựu Đức Hải Thần mưa xuống ma ni báu. Lại có Vô Cấu Tạng Tu Di Sơn Thần đảnh lễ cung kính, cúi mình chắp tay, biểu thị cung kính đối với vị Thiện Kiến Tỳ Kheo. Lại có Vô Ngại Lực Phong Thần mưa diệu hương hoa. Lại có Xuân Hoà Chủ Dạ Thần trang nghiêm thân, cúi đầu sát đất, biểu thị tôn kính. Lại có Thường Giác Chủ Trú Thần cầm tràng ma ni

chiếu khắp các phương. Trụ ở trong hư không, phóng đại quang minh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đảnh lễ cúi mình chắp tay, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh. Con nghe đức Thánh khéo khai thị các Bồ Tát đạo, xin hãy vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo đảnh lễ cúi mình chắp tay, bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", đến cầu hạnh của Bồ Tát tu. Con nghe Từ Hạnh đồng nữ giới thiệu Ngài cho con, nói Ngài đức Thánh khéo khai thị các Bồ Tát đạo. Xin Ngài hãy vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Thiện Kiến Tỳ Kheo đáp rằng: Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, lại xuất gia chưa bao lâu. Trong đời nầy ta tịnh tu phạm hạnh, ở chỗ các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng.

Thiện Kiến Tỳ Kheo đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, lại mới xuất gia chưa được bao lâu. Trong đời

nầy ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ đạo tràng các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng".

Đoạn nầy là Hoan hỉ hạnh, Thiện Kiến Tỳ Kheo sơ nhập hạnh vị, nên khiêm nhường nói là "tuổi trẻ". Lại mới lìa nhà Thập trụ, nên gọi là "xuất gia chưa được bao lâu".

"Đời nầy" có hai ý nghĩa:

1. Biểu thị niệm kiếp viên dung.

2. Hiển nhập giải hạnh sanh, vì chẳng thấy văn sanh.

Ở trên, Từ Hạnh đồng nữ ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp môn Bát Nhã. Ở đây Thiện Kiến Tỳ Kheo ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng, tịnh tu phạm hạnh, là biểu thị vượt qua bậc ở trước.

Hoặc ở chỗ đức Phật tịnh tu phạm hạnh, một ngày, một đêm. Hoặc ở chỗ đức Phật tu bảy ngày, bảy đêm. Hoặc ở chỗ đức Phật tu nửa tháng, một tháng. Hoặc ở chỗ đức Phật tu một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, lắng nghe diệu pháp.

Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh, một ngày, một đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức

Phật, ta tịnh tu phạm hạnh bảy ngày, bảy đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, ta đều ở trong đạo tràng của Phật lắng nghe Phật pháp vô thượng vi diệu.

Tiếp thọ tu hành chư Phật dạy, trang nghiêm các nguyện, nhập vào nơi sở chứng. Tịnh tu các hạnh, viên mãn biển sáu thứ Ba La Mật. Cũng thấy các đức Phật đó thành đạo thuyết pháp, đều khác nhau, không có tạp loạn. Trụ trì di giáo, cho đến diệt tận. Cũng biết chư Phật đó vốn phát đại nguyện, dùng nguyện lực tam muội, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Nhờ nhập vào tất cả hạnh sức tam muội. Tịnh tu tất cả các Bồ Tát hạnh, dùng thừa Phổ Hiền sức xuất ly, thanh tịnh tất cả Ba La Mật của chư Phật.

Ta tiếp thọ tu hành sự giáo hoá của chư Phật, để trang nghiêm tất cả đại nguyện, mà nhập vào đạo lý chứng được của mỗi vị Phật. Ta tịnh tu tất cả các hạnh, để viên mãn biển sáu thứ Ba La Mật đến bờ kia. Đồng thời ta cũng

thấy các đức Phật đó thành tựu đạo nghiệp, vì chúng sinh thuyết pháp, đều khác nhau, không có chút tạp loạn nào. Ta trụ trì di giáo của chư Phật, cho đến chư Phật vào Niết Bàn. Ta cũng biết chư Phật đó vốn phát đại nguyện, và pháp môn tu thuở xưa. Ta cũng dùng nguyện lực tam muội, để trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Ta lại nhờ nhập vào tất cả hạnh sức tam muội, để tịnh tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Ta dùng đại thừa đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát, sức xuất ly tam giới, để thanh tịnh tất cả pháp môn Ba La Mật của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử! Khi ta trải qua, thì ở trong một niệm, tất cả mười phương thảy đều hiện tiền, vì trí huệ thanh tịnh.

Trong một niệm tất cả thế giới thảy đều hiện tiền, vì trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật thảy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu đại nguyện.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử! Khi ta trải qua thì ở trong một niệm, hết thảy tất cả vạn vật mười phương thảy đều hiện tiền ở trước ta. Tại sao vậy? Vì trí huệ của ta hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có sự chướng ngại. Lại ở trong một niệm tất cả thế giới thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Lại ở

trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật thảy đều trang nghiêm thanh tịnh, đó là vì ta đã thành tựu đại nguyện đã phát ra thuở xưa.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh hạnh khác biệt thảy đều hiện tiền, vì đầy đủ trí thập lực.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân thanh tịnh của chư Phật thảy đều hiện tiền, vì thành tựu sức hạnh nguyện Phổ Hiền.

Trong một niệm, cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tựu tâm mềm mại, vì nguyện lực cúng dường Như Lai.

Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh hạnh khác biệt thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đầy đủ trí thập lực của Phật. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết thân thanh tịnh của chư Phật thảy đều hiện tiền, đó là vì ta đã thành tựu pháp môn sức đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành. Lại ở trong một niệm ta cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đó là vì ta đã thành tựu nguyện lực tâm từ bi mềm mại, để cúng dường chư Phật.

Trong một niệm, lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp của Như Lai, chứng được A tăng kỳ pháp khác biệt, vì sức trụ trì pháp luân Đà la ni.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết biển Bồ Tát hạnh thảy đều hiện tiền, thanh tịnh được tất cả hạnh, vì nguyện lực như lưới Nhân đà la.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết các biển tam muội thảy đều hiện tiền, được nơi một môn tam muội, vì vào tất cả môn tam muội đều khiến nguyện lực thanh tịnh.

Lại ở trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp của Như Lai, đó là vì ta đã chứng được A tăng kỳ vô lượng số pháp khác biệt, vì sức trụ trì pháp luân Đà la ni. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết biển Bồ Tát hạnh thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã thanh tịnh được tất cả hạnh, có nguyện lực như lưới Nhân đà la lỗ lỗ thông với nhau, ánh sáng chiếu với nhau. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết các biển tam muội thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã được nơi một môn tam muội, vào được tất cả môn tam muội, tức là "một thông tất cả thông", đều khiến cho tất cả nguyện lực thanh tịnh.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết biển các căn thảy đều hiện tiền, biết rõ được bờ mé các căn, vì nguyện lực trong một căn thấy tất cả căn.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thời gian cõi Phật nhiều như số hạt bụi thảy đều hiện tiền, đắc được chuyển pháp luân đối với tất cả thời, vì nguyện lực chúng sinh giới tận, pháp luân vô tận.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả biển ba đời thảy đều hiện tiền, biết rõ được trong tất cả thế giới, vì nguyện lực tất cả ba đời phân lập trí quang minh.

Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết biển các căn và chủng tánh, thảy đều hiện tiền ở trước ta, vì ta đã biết rõ được bờ mé các căn của tất cả chúng sinh, thấu hiểu được đủ thứ căn tánh khác nhau của hết thảy chúng sinh, hơn nữa nguyện lực trong một căn thấy được tất cả căn. Đó tức là "Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một". Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết thời gian cõi Phật nhiều như số hạt bụi thảy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đắc được chuyển pháp luân đối với tất cả thời, giáo hoá

chúng sinh, khiến cho dù cõi chúng sinh có tận, nhưng đại nguyện lực chuyển pháp luân của tôi không cùng tận.

Nguyện thứ sáu trong mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền tức là: "Thỉnh chuyển pháp luân". Trong phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện có nói rằng: "Như vậy cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, nghiệp chúng sinh tận, phiền não chúng sinh tận. Tôi thường khuyến thỉnh tất cả chư Phật, chuyển chánh pháp luân, không có cùng tận, niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Thân ngữ ý nghiệp, không có nhàm mỏi". Lại ở trong một niệm có bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả biển ba đời - Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, thảy đều hiện tiền ở trước tôi, đó là do nguyện lực ta đã biết rõ được trong tất cả thế giới, tất cả ba đời phân lập trí huệ quang minh.

Đoạn nầy miêu tả cảnh giới thị hiện trong một niệm của Thiện Kiến Tỳ Kheo, đều do đủ thứ nguyện lực thành tựu. Vì một niệm nhờ đắc được trí huệ không nương không niệm, mà không có pháp gì chẳng hiện. Do đó có câu: "Một niệm không sinh toàn thể hiện". Một niệm tâm nầy, là tâm bao thái hư, khắp cùng sa giới.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát thuận đăng nầy.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Bồ Tát thuận đăng nầy mà thôi.

Tuỳ thuận đăng là dùng chân trí vô niệm, thuận pháp thuận cơ, chẳng chỗ nào mà chẳng chiếu, nhưng đèn chiếu không thường lâu, nên Thiện Kiến Tỳ Kheo hướng về Thiện Tài đồng tử tiến cử đèn trí kim cang của Bồ Tát.

Như các đại Bồ Tát, như đèn kim cang, nơi nhà Như Lai chân chánh thọ sinh. Thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử. Thường thắp đèn trí huệ, không tận diệt. Thân các Ngài kiên cố, không gì phá hoại được. Hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi, vô lượng khác biệt. Tuỳ tâm chúng sinh, đều thị hiện, hình dáng sắc tướng, thế gian không thể sánh bằng. Đao độc nạn lửa không thể hại được. Như núi kim cang, không ai phá hoại được. Điều phục tất cả các ma ngoại đạo. Thân các Ngài tốt đẹp, như núi vàng thật, ở trong trời người rất là thù đặc, vang danh rộng lớn, chẳng chỗ nào mà không nghe biết. Quán các thế gian, đều đối trước mắt. Diễn nói pháp tạng thâm sâu, như biển vô tận. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương.

Như các đại Bồ Tát, trí huệ của các Ngài như đèn kim cang, nơi nhà Như Lai, thân chứng chân như, trở thành Pháp Vương tử. Các Ngài đầy đủ mạng căn bất tử. báo mạng thù thắng, thường thắp đèn trí huệ, đối với pháp chứng được không khi nào tận diệt. Thân của các Ngài rất

kiên cố, pháp tánh thành thân, tướng chẳng đổi thay, không vật gì có thể phá hoại được. Các Ngài thị hiện thân sắc tướng như huyễn như hoá, tuy có thân, nhưng như huyễn hoá. Như pháp duyên sinh khởi, chẳng có tự thể, có vô lượng sự khác biệt. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà đều thị hiện ở trước họ. Các Ngài thị hiện hình dáng sắc tướng, trong thế gian không thể sánh bằng. Các Ngài không thể bị tất cả đao độc nạn lửa làm thương hại được. Ví như trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói:

"Dù gặp đao nhọn vẫn bình thản,
Nếu gặp thuốc độc cũng an nhàn".

Thân tâm của các Ngài như núi kim cang, không cách chi phá hoại được, mà hay điều phục tất cả các ma ngoại đạo. Thân của các Ngài tốt đẹp, như núi vàng thật, ở trong trời người rất là thù thắng đặc biệt, vang danh của các Ngài rộng lớn, hết thảy chúng sinh chẳng chỗ nào mà không nghe biết đức hạnh của các Ngài. Các Ngài quán sát tất cả thế gian, đều giống như ở trước mắt. Các Ngài diễn nói pháp tạng thâm sâu, như biển cả thao thao bất tuyệt, không khi nào cùng tận. Các Ngài phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh mười phương.

Nếu ai thấy được, tất sẽ phá được tất cả núi lớn chướng ngại, tất sẽ nhổ trừ được tất cả gốc rễ bất thiện, tất sẽ khiến cho gieo trồng căn lành rộng lớn. Người như vậy,

khó có thể gặp được, khó có thể xuất hiện ra đời, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Nếu có ai thấy được những vị Bồ Tát đó, tất sẽ phá được tất cả núi lớn chướng ngại, tất sẽ nhổ trừ được tất cả gốc rễ bất thiện, tất sẽ khiến cho gieo trồng đủ thứ căn lành rộng lớn. Những Bồ Tát như vậy, trăm ngàn vạn kiếp cũng khó có thể gặp được, cũng khó có thể xuất hiện ra đời, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Danh Văn. Ở bên bờ sông có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Danh Văn. Ở bên bờ sông, có một đồng tử tên là Tự Tại Chủ. Ngươi hãy đi đến đó hỏi vị đó rằng: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài vì muốn rốt ráo hạnh thanh tịnh dũng mãnh của Bồ Tát. Muốn đắc được đại lực quang minh của Bồ Tát. Muốn tu các hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Muốn thành

tựu tâm rộng lớn thâm sâu của Bồ Tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Đối với pháp Bồ Tát, tâm không nhàm đủ. Nguyện vào tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sinh. Muốn vượt qua sinh tử rừng rậm hoang dã. Đối với thiện tri thức, thường thích thấy nghe, thừa sự cúng dường, không có nhàm mỏi. Đảnh lễ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì muốn rốt ráo hạnh thanh tịnh dũng mãnh của Bồ Tát. Vì muốn đắc được đại lực quang minh của Bồ Tát. Vì muốn tu hành đủ thứ các hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Vì muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Vì muốn thành tựu tâm rộng lớn thâm sâu của Bồ Tát. Vì muốn tu trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử đối với pháp Bồ Tát tu, tâm cũng không cảm thấy nhàm đủ, hoặc đầy đủ. Ngài phát nguyện nhập vào tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngự tất cả chúng sinh. Muốn vượt qua sinh tử rừng rậm hoang dã. Đối với thiện tri thức, Ngài thường thích thấy nghe, thừa sự cúng dường, không có nhàm mỏi. Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, mắt

không tạm rời, sau đó Ngài từ tạ Thiện Kiến Tỳ Kheo mà đi về hướng nam, đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

12. TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ
PHÓ THÁC THỨ HAI NHIÊU ÍCH HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thọ lời dạy của Thiện Kiến Tỳ Kheo rồi, suy gẫm tu tập, thấu rõ quyết định, được ngộ nhập vào pháp môn đó. Chúng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, vây quanh trước sau, mà hướng về nước Danh Văn, tìm cầu Tự Tại Chủ đồng tử khắp nơi.

Bấy giờ, có Trời, Rồng, Càn Thát Bà .v.v... ở trong hư không, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Nay đồng tử nầy, đang ở bên bờ sông.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời dạy của Thiện Kiến Tỳ Kheo rồi, nghĩ nhớ tụng trì đạo lý của thiện tri thức dạy, suy gẫm tu tập pháp môn nầy, thấu rõ quyết định lời dạy, mà được ngộ nhập vào pháp môn đó. Hết thảy chúng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, hộ pháp tám bộ chúng, đều vây quanh trước sau Thiện Tài đồng tử, mà hướng về nước Danh Văn, tìm cầu Tự Tại Chủ đồng tử

khắp nơi. Lúc đó, có Trời Rồng, Càn Thát Bà .v.v... ở trong hư không, bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Hiện nay vị Tự Tại Chủ đồng tử nầy, đang ở bên bờ sông".

Bấy giờ, Thiện Tài liền đi đến chỗ Tự Tại Chủ đồng tử, thì thấy đồng tử đó, được mười ngàn vị đồng tử cùng vây quanh, gom cát lại để chơi đùa.

Lúc đó, Thiện Tài liền đi đến chỗ Tự Tại Chủ đồng tử, thì thấy đồng tử đó, được mười ngàn vị đồng tử cùng vây quanh, gom cát lại làm tượng Phật, hoặc lễ Phật để chơi đùa.

Mười ngàn là biểu thị vạn hạnh. Đây là trì giới Ba La Mật trong lục độ vạn hạnh.

Gom cát là biểu thị công đức nhiều như cát sông Hằng, đều do trì giới tích tập mà thành.

Thiện Tài đồng tử thấy rồi, bèn đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo, xin hãy vì con giải thích nói.

Thiện Tài đồng tử thấy rồi, bèn đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó chắp tay

cung kính, đứng qua một bên, mà bạch với Tự Tại Chủ đồng tử rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo, xin hãy vì con giải thích nói"!

Vị Tự Tại Chủ đồng tử nầy đã đắc được thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, sáu căn không lỗi lầm, nên được tự tại. Lại lấy giới làm chủ, trì giới thanh tịnh không nhiễm, nên gọi là chủ đồng tử. Vị nầy biểu thị hạnh Nhiêu Ích thứ hai. Vì ba cụ tịnh giới, hay lợi ích mình, người, nên gọi là nhiêu ích. Trong Giới Kinh có nói rằng: "Như người hay giữ giới, sẽ được ba thứ vui, danh dự và lợi dưỡng, chết rồi sinh về trời". Hơn nữa đồng tử nầy, đang ở bên bờ sông. Bờ sông biểu tượng sông ái sinh tử. Nếu trì giới thanh tịnh, thì sẽ không bị trôi nổi trong sông ái sinh tử.

Tự Tại Chủ đồng tử nói rằng: Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng ở chỗ Văn Thù Sư Lợi đồng tử, tu học thư số toán các pháp, liền được ngộ nhập pháp môn tất cả công xảo thần thông trí.

Thiện nam tử! Ta nhờ pháp môn nầy, mà biết được thư số toán ấn giới xứ các pháp thế gian.

Tự Tại Chủ đồng tử nói rằng: "Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng ở chỗ đạo tràng của Văn Thù Sư Lợi đồng tử, tu học văn học, toán học, toán thuật, và ấn loát các

pháp, liền được ngộ nhập pháp môn tất cả công xảo thần thông trí huệ.

Thiện nam tử! Ta nhờ pháp môn nầy, mà biết được văn thư (tri thức lý luận thế gian), số học (biểu thị bốn trọng mười trọng, cho đến ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh), toán thuật (biểu thị mỗi nhân gì sẽ cảm quả gì), ấn (biểu thị trì phạm thiện ác, cảm quả quyết định), giới xứ (chỉ mười hai giới và mười tám xứ), các pháp thế gian.

Tự Tại Chủ đồng tử có thể lập tức ngộ nhập được pháp môn tất cả công xảo thần thông trí, đều do đầy đủ trí huệ. Trí hay đắc được giới, cũng biểu thị tu giới sẽ phát sinh định huệ.

Ta cũng có thể chữa lành những bệnh phong, điên, ốm gầy, quỷ mị dựa nhập, hết thảy tất cả các bệnh như vậy. Cũng có thể tạo lập thành ấp, xóm làng, vườn rừng, đài quán, cung điện, phòng ốc, đủ thứ các nơi. Cũng khéo điều luyện đủ thứ thuốc tiên. Cũng khéo kinh doanh ruộng nương thương mại. Tất cả các nghề, để, bỏ, tiến, lùi, đều được sở nghi. Lại khéo biết thân tướng chúng sinh khác nhau, làm thiện làm ác, sẽ sinh vào cõi lành, sẽ sinh vào cõi ác. Người đó đáng đắc được đạo Thanh Văn thừa. Người đó đáng đắc được đạo Duyên Giác thừa. Người đó đáng nhập vào bậc

nhất thiết trí. Những việc như vậy, ta đều biết được. Cũng khiến cho chúng sinh học tập pháp nầy, để tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Tự Tại Chủ đồng tử nói: "Ta còn có thể chữa lành những bệnh trúng gió, bệnh điên, hoặc bệnh bị quỷ mị dựa nhập, do đó thân thể bị ốm gầy, sắc mặt trắng nhợt, thần kinh thất thường, thậm chí nghiêm trọng khiến bị chết, hết thảy tất cả những chứng bệnh như vậy, ta đều chữa khỏi. Đó là y phương minh trong năm minh. Lại còn có thể tạo lập thành thị xóm làng, vườn rừng đài quán, cung điện phòng ốc, đủ thứ chỗ ở khác nhau. Ta còn khéo điều phối luyện chế đủ thứ thuốc tiên. Ta còn khéo kinh doanh ruộng nương nông nghiệp và thương mại công nghiệp. Trong tất cả các nghề nghiệp, ta biết cách nào để hay bỏ, tiến, hoặc lùi, đều được sở nghi. Ta còn khéo biết thân tướng của tất cả chúng sinh khác nhau, ví như người làm thiện, thì trên thân sẽ có vị đạo thiện; người làm ác thì trên thân sẽ phát sinh vị đạo ác. Chúng sinh sẽ sinh vào cõi lành, hoặc sẽ sinh vào cõi ác, ta đều biết. Hoặc người đó nên tu tập đạo Thanh Văn thừa, quán sát bốn Thánh đế: Khổ tập diệt đạo. Hoặc người đó nên tu hành mười hai nhân duyên của đạo Duyên Giác thừa, đó là nội minh. Hoặc người đó nên nhập vào bậc nhất thiết trí, tu hành Bồ Tát đạo. Đủ thứ những sự việc như vậy, ta đều hoàn toàn biết rõ. Ta cũng khiến cho chúng sinh học tập pháp môn nầy, để tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh".

Do đây có thể biết năm minh học cũng khiến cho người đắc được trí huệ xuất thế. Tại pháp thế gian như đắc được chỉ đạo chánh quyết, thì cũng có thể bước lên trí huệ thanh tịnh xuất thế.

Năm minh tức là:

1. Thanh minh ngữ văn học.
2. Công xảo minh công nghệ học.
3. Y phương minh y dược học.
4. Nhân minh luận lý học.
5. Nội minh tông giáo học.

Thiện nam tử! Ta cũng biết được toán pháp của Bồ Tát. Đó là: Một trăm Lạc xoa là một Câu chi. Câu chi Câu chi là một một A giu đa. A giu đa A giu đa là một Na do tha.

Thiện nam tử! Ta cũng biết được toán pháp của Bồ Tát. Đó là: Một trăm Lạc xoa là một Câu chi (trăm vạn). Câu chi Câu chi là một một A giu đa. A giu đa A giu đa là một Na do tha.

Những đại số mục nầy gồm có một trăm hai bốn thứ đại số mục trong Kinh Hoa Nghiêm.

Na do tha Na do tha là một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la là một Căng yết la. Nói rộng ra cho đến Ưu bát la Ưu bát la là một Ba đầu ma. Ba đầu ma Ba đầu ma là một A

tăng kỳ. A tăng kỳ A tăng kỳ là một Thú. Thú Thú là một Dụ. Dụ Dụ là một Vô số.

Na do tha Na do tha là một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la là một Căng yết la. Nói rộng ra cho đến Ưu bát la Ưu bát la là một Ba đầu ma. Ba đầu ma Ba đầu ma là một A tăng kỳ (vô lượng số). A tăng kỳ A tăng kỳ là một Thú. Thú Thú là một Dụ. Dụ Dụ là một Vô số.

Vô số Vô số là một Vô số chuyển. Vô số chuyển Vô số chuyển là một Vô lượng. Vô lượng Vô lượng là một Vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển Vô lượng chuyển là một Vô biên. Vô biên Vô biên là một Vô biên chuyển. Vô biên chuyển Vô biên chuyển là một Vô đẳng. Vô đẳng Vô đẳng là một Vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển Vô đẳng chuyển là một Bất khả số.

Vô số Vô số là một Vô số chuyển. Vô số chuyển Vô số chuyển là một Vô lượng. Vô lượng Vô lượng là một Vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển Vô lượng chuyển là một Vô biên. Vô biên Vô biên là một Vô biên chuyển. Vô biên chuyển Vô biên chuyển là một Vô đẳng. Vô đẳng Vô đẳng là một Vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển Vô đẳng chuyển là một Bất khả số.

Bất khả số Bất khả số là một Bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển Bất khả số

chuyển là một Bất khả xưng. Bất khả xưng Bất khả xưng là một Bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển Bất khả xưng chuyển là một Bất khả tư. Bất khả tư Bất khả tư là một Bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển Bất khả tư chuyển là một Bất khả lượng. Bất khả lượng Bất khả lượng là một Bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển Bất khả lượng chuyển là một Bất khả thuyết. Bất khả thuyết Bất khả thuyết là một Bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển Bất khả thuyết chuyển là một Bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết Bất khả thuyết bất khả thuyết là một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Bất khả số Bất khả số là một Bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển Bất khả số chuyển là một Bất khả xưng. Bất khả xưng Bất khả xưng là một Bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển Bất khả xưng chuyển là một Bất khả tư. Bất khả tư Bất khả tư là một Bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển Bất khả tư chuyển là một Bất khả lượng. Bất khả lượng Bất khả lượng là một Bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển Bất khả lượng chuyển là một Bất khả thuyết. Bất khả thuyết Bất khả thuyết là một Bất khả thuyết

chuyển. Bất khả thuyết chuyển Bất khả thuyết chuyển là một Bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết Bất khả thuyết bất khả thuyết là một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Những số mục nầy nói ra là vô cùng tận, thậm chí máy vi tính hiện nay cũng tính không rõ ràng được, nhưng vị Tự Tại Chủ đồng tử nầy có thể tính ra được.

Thiện nam tử! Ta dùng toán pháp của Bồ Tát nầy, để tính đống cát rộng lớn vô lượng do tuần, đều biết trong đó có bao nhiêu hạt cát. Ta cũng tính biết được hết thảy tất cả thế giới đủ thứ sự khác biệt ở phương đông, thứ tự an trụ.

Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Cũng biết được hết thảy tất cả thế giới trong mười phương, rộng hẹp lớn nhỏ và các danh từ.

Trong đó hết thảy tất cả tên kiếp, tất cả danh hiệu Phật, tất cả tên pháp, tất cả tên chúng sinh, tất cả tên nghiệp, tất cả danh hiệu Bồ Tát, tất cả tên đế lý, thảy đều biết rõ.

Thiện nam tử! Ta dùng toán pháp của Bồ Tát nầy, để tính đống cát rộng lớn vô lượng do tuần (một đại do tuần là tám mươi dặm), ta đều hoàn toàn biết được trong đó có

bao nhiêu hạt cát. Ta cũng tính biết được hết thảy tất cả thế giới đủ thứ sự khác biệt ở phương đông, nhân duyên thứ tự an trụ. Đồng thời cũng biệt được tất cả thế giới ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Ta cũng biết được hết thảy tất cả thế giới trong mười phương, dài ngắn, rộng hẹp, lớn nhỏ, ngửa úp, vuông tròn, tam giác, đa giác, và các danh từ của những thế giới đó. Trong đó hết thảy tất cả tên kiếp, tất cả danh hiệu Phật, tất cả tên pháp, tất cả tên chúng sinh, tất cả tên nghiệp, tất cả danh hiệu Bồ Tát, tất cả tên đế lý, ta đều hoàn toàn biết rõ hết.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Tất cả công xảo đại thần thông trí quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát biết được số tất cả chúng sinh. Biết được số phẩm loại tất cả các pháp. Biết được số tất cả các pháp khác biệt. Biết được số tất cả ba đời. Biết được số tên tất cả chúng sinh. Biết được số tên tất cả các pháp. Biết được số tất cả các Như Lai. Biết được số danh hiệu tất cả chư Phật. Biết được số tất cả các Bồ Tát. Biết được số danh hiệu tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao nói được những công đức đó? Hiển bày được những hạnh đó? Hiển ra được những cảnh giới đó? Khen được những sức thù thắng đó? Diễn nói được

những vui thích đó? Nói được những trợ đạo đó? Bày được những đại nguyện đó? Khen được diệu hạnh đó? Xiển dương được các độ Ba La Mật đó? Diễn nói được những thanh tịnh đó? Phát dương được những trí huệ quang minh thù thắng đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Tất cả công xảo đại thần thông trí quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát biết được số tất cả chúng sinh. Biết được số phẩm loại tất cả các pháp. Biết được số tất cả các pháp khác biệt. Biết được số tất cả ba đời. Biết được số tên tất cả chúng sinh. Biết được số tên tất cả các pháp. Biết được số tất cả các Như Lai. Biết được số danh hiệu tất cả chư Phật. Biết được số tất cả các Bồ Tát. Biết được số danh hiệu tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao nói được những công đức đó? Làm sao hiển bày được những hạnh đó? Làm sao hiển ra được những cảnh giới đó? Làm sao khen ngợi được những sức thù thắng đó? Làm sao diễn nói được những vui thích đó? Làm sao nói được những pháp trợ đạo đó? Làm sao bày được những đại nguyện đó? Làm sao khen ngợi được những diệu hạnh đó? Làm sao xiển dương đuợc các độ Ba La Mật đó? Làm sao diễn nói được những thanh tịnh đó? Làm sao phát dương được những trí huệ quang minh thù thắng đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có một thành lớn, tên là Hải Trụ. Trong thành đó, có ưu bà di tên là Cụ Túc. Ngươi hãy

đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có một thành lớn, tên là Hải Trụ. Trong thành đó có ưu bà di, tên là Cụ Túc. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, toàn thân dựng lông, hoan hỉ vui mừng, đắc được tâm báu tin vui ít có, thành tựu tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn, đều thấy rõ được tất cả chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời. Đều thông đạt được trí huệ thanh tịnh pháp luân thâm sâu. Nơi tất cả cõi, đều tuỳ thuận hiện thân. Biết rõ cảnh giới ba đời bình đẳng. Sinh ra biển công đức vô tận. Phóng quang minh đại trí huệ tự tại. Mở khoá hết thảy cửa thành ba cõi. Đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời Tự Tại Chủ đồng tử nói rồi, toàn thân đều dựng lông, hoan hỉ vui mừng. Dựng lông có hai ý nghĩa:

1. Hoan hỉ mà dựng lông.

2. Sợ hãi mà dựng lông.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ Phật pháp chưa từng có, nên đắc được tâm báu niềm tin hoan hỉ ít có, thành tựu tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn, Ngài hoàn toàn đều thấy rõ được tất cả chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời - Vị Phật nào xuất hiện ra đời trước? Vị Phật nào xuất hiện ra đời sau. Ngài còn thông đạt được trí huệ thanh tịnh pháp luân thâm sâu. Trong tất cả cõi ác, Ngài đều tuỳ thuận phẩm loại chúng sinh khác nhau mà hiện thân, để giáo hoá chúng sinh lìa khổ được vui. Ngài còn biết rõ cảnh giới ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai, đều bình đẳng. Sinh ra biển công đức vô tận vô biên. Phóng ra quang minh đại trí huệ tự tại. Mở khoá hết thảy cửa thành ba cõi - Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Sau đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, để tìm một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

13. CỤ TÚC ƯU BÀ DI

PHÓ THÁC THỨ BA
VÔ VI NGHỊCH HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát suy gẫm, lời dạy của thiện tri thức, giống như biển cả, nhận nước mưa lớn không nhàm đủ. Nghĩ như vầy: Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, sinh trưởng tất cả căn mầm pháp lành. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, phàm vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, đủ thứ pháp bảo đầy dẫy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù, tích tụ tất cả hoa quả phước trí.

Lời dạy của thiện tri thức như đại Long Vương, du hí tự tại ở trong hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, nhiếp thu vô lượng pháp lành ở trên cõi trời Ba Mươi Ba. Lời dạy của thiện tri thức như trời Đế Thích, chúng hội vây quanh không thể che khuất, hay hàng phục dị đạo chúng quân A Tu La.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát suy gẫm, lời dạy của thiện tri thức, giống như biển cả, hay thọ nhận sự thấm nhuần mây lớn và nước mưa lớn, chưa từng khi nào cảm thấy nhàm đủ. Ngài lại nghĩ như vầy: "Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, hay sinh trưởng tất cả căn mầm thiện pháp. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, che phủ tất cả chúng sinh, phàm là vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay diệt trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, chảy ra đủ thứ pháp bảo đầy dẫy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù Đàn Kim (lá màu vàng tía, ít có trên thế gian), hay tích tụ tất cả hoa quả phước đức và trí huệ. Lời dạy của thiện tri thức như đại Long Vương, du hí tự tại ở trong hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, hay nhiếp thu vô lượng pháp lành. Vì Cõi trời Ba Mươi Ba của Thiên Chủ Thích Đề Hoàn Nhơn ở trên đỉnh núi Tu Di. Lời dạy của thiện tri

thức như trời Đế Thích, được chúng hội vây quanh không ai có thể che khuất được, ông ta cũng hay hàng phục bàng môn tả đạo, chiến thắng chúng quân A Tu La".

A Tu La Vương muốn chiếm đoạt chỗ ngồi và quyền lực trời của trời Đế Thích, nên thường đem quân đến đánh với trời Đế Thích, nhưng lần nào trời Đế Thích cũng thắng.

Suy gẫm như vậy, từ từ đi đến thành Hải Trụ, đi khắp nơi tìm kiếm vị ưu bà di đó. Bấy giờ, chúng người đó đều nói rằng: Thiện nam tử! Vị ưu bà di nầy đang ở tại nhà trong thành nầy.

Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Hải Trụ. Hải Trụ là nương tựa gần biển mà trụ, biểu thị trụ nơi nhẫn, bao hàm tất cả như biển cả. Sau đó Thiện Tài đồng tử bèn đi khắp nơi tìm kiếm vị Cụ Túc ưu bà di đó. Lúc đó, đại chúng trong thành đó đều nói rằng: "Thiện nam tử! Vị Cụ Túc ưu bà di nầy hiện đang ở tại nhà trong thành nầy".

Phó thác vị thứ mười ba nầy là vô vi nghịch hạnh. Hải trụ biểu nhẫn nhục Ba La Mật. Cụ Túc ưu bà di có một đồ đựng nhỏ, trong đồ đựng đó, đều có đủ hết, nên gọi là cụ túc. Hơn nữa, đồ chứa đựng đó có thể dung khắp tất cả đức, nhẫn nhục nhu hoà, nên phó thác người nữ.

Thiện Tài nghe rồi, liền đi đến cửa nhà Cụ Túc ưu bà di, chắp tay mà đứng. Nhà đó rộng lớn, có đủ thứ sự trang nghiêm.

Tường vách bằng các thứ báu, vòng khắp chung quanh. Bốn mặt đều có cửa báu trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, liền đi đến cửa nhà Cụ Túc ưu bà di, chắp tay lại mà đứng. Nhà đó rộng lớn, có đủ thứ sự trang nghiêm. Tường vách làm bằng các thứ báu, vòng khắp chung quanh. Bốn mặt đều có cửa báu trang nghiêm, một căn nhà cực kỳ hoành tráng.

Thiện Tài vào nhà rồi, thấy Cụ Túc ưu bà di ngồi trên toà báu, độ tuổi trung niên xinh đẹp, đoan chánh đáng kính, mặc y phục trắng, tóc rũ xuống, thân không mang chuỗi ngọc. Thân sắc tướng oai đức quang minh, trừ Phật Bồ Tát ra, không ai sánh bằng.

Thiện Tài đồng tử vào nhà rồi, thấy vị Cụ Túc ưu bà di ngồi trên toà báu, độ tuổi trung niên xinh đẹp, tướng mạo đoan chánh đáng kính, đó là do quả báo của sự nhẫn nhục. Cô ta mặc y phục trắng, tóc rũ xuống, thân không mang trang sức chuỗi ngọc, biểu thị đức nhẫn nhục khiêm hạ. Sắc tướng trên thân cô ta phóng ra quang minh oai đức, ngoại trừ Phật Bồ Tát ra, không ai sánh bằng cô ta. Đây là pháp thân Đại Sĩ đại quyền thị hiện, dùng sức nhu hoà nhẫn nhục để nhiếp thọ chúng sinh.

Ở trong nhà đó, bày mười ức toà ngồi, hơn hẳn chư Thiên. Tất cả hết thảy, đều là Bồ Tát, nghiệp lực thành tựu. Trong nhà không có y phục, thức ăn uống, và tất cả vật tư sanh khác, chỉ để một đồ đựng nhỏ ở trước mặt Cụ Túc ưu bà di.

Ở trong nhà đó, trưng bày mười ức toà ngồi, hơn hẳn chư Thiên. Tất cả hết thảy, đều là nghiệp lực của Bồ Tát thành tựu. Trong nhà đó, không có y phục và thức ăn uống, cùng tất cả vật tư sanh khác, chỉ để một đồ đựng nhỏ ở trước mặt Cụ Túc ưu bà di.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh, oai nghi sắc tướng như Thiên thể nữ, dùng đồ báu đẹp nghiêm sức nơi thân, lời nói mỹ miều vi diệu, ai nghe cũng hoan hỉ, thường ở hai bên trái phải, gần gũi chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát, khom mình cúi đầu, lắng nghe sự sai bảo.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh Cụ Túc ưu bà di đó. Một vạn biểu thị vạn hạnh. Oai nghi và sắc tướng của các đồng nữ đó, như thể nữ trên trời, đều dùng đồ báu đẹp vi diệu nghiêm sức nơi thân, lời nói của họ rất mỹ miều vi diệu, khiến cho ai nghe cũng hoan hỉ. Họ thường ở hai bên trái phải của Cụ Túc ưu bà di, gần gũi chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát lời dạy của Cụ Túc ưu bà di, khom mình cúi

đầu, cung kính lắng nghe sự sai bảo của Cụ Túc ưu bà di. Một vạn đồng nữ đó, là quyến thuộc của Cụ Túc ưu bà di, biểu thị vạn hạnh đều thuận nhẫn.

Các đồng nữ đó, thân toả ra hương thơm, xông khắp tất cả. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, đều được không thối chuyển, tâm không nộ hại, tâm không oán kết, tâm không tham ghen, tâm không dối nịnh, tâm không âm hiểm quanh co, tâm không thương ghét, tâm không sân hại, tâm không hạ liệt, tâm không cao mạn. Sinh tâm bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, lìa tâm tham cầu. Ai nghe được tiếng của họ, đều hoan hỉ vui mừng. Ai thấy được thân của họ, đều lìa khỏi tham nhiễm.

Các đồng nữ đó, thân toả ra hương thơm, xông khắp tất cả thế giới. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, đều được không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, họ sẽ không có tâm nộ hại người khác, không có tâm oán hận kết thù, mà hay tha thứ người khác, hoà bình với nhau. Họ cũng không có tâm tham sẻn đố kị, không có tâm xiểm nịnh dối trá, không có tâm âm hiểm quanh co, không có tâm phân biệt thương ghét, không có tâm sân hại, không có tâm hạ liệt, không có tâm cống cao

ngã mạn. Ngược lại, họ sinh tâm bình đẳng, sinh khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích chúng sinh, trụ tâm luật nghi, xa lìa tâm tham cầu. Ở Vạn Phật Thành có năm đại quy cụ:

1. Không tham.
2. Không tranh.
3. Không cầu.
4. Không ích kỷ.
5. Không tư lợi.

Năm quy cụ nầy có thể chế ngự tâm cuồng vọng của người tu đạo, khiến cho các hạnh của họ được thanh tịnh, để hành Bồ Tát đạo. Nếu có chúng sinh nào nghe được tiếng của một vạn đồng nữ đó, thì đều hoan hỉ vui mừng. Nếu ai thấy được thân của họ, thì đều lìa khỏi tham nhiễm.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy Cụ Túc ưu bà di rồi, bèn đảnh lễ, đi nhiễu bên phải, cung kính chắp tay bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy Cụ Túc ưu bà di rồi, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, sau đó cung kính chắp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Tự Tại Chủ đồng tử giới thiệu đức Thánh cho

con, nói đức Thánh khéo chỉ dạy chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà nói".

Cụ Túc ưu bà di nói rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát vô tận phước đức tạng, có thể ở trong một cái bát nhỏ như vậy, tuỳ các chúng sinh, đủ thứ sự ưa thích, sinh ra đủ thứ thức ăn uống mỹ vị, đều khiến cho đầy đủ. Giả sử trăm chúng sinh, ngàn chúng sinh, trăm ngàn chúng sinh, ức chúng sinh, trăm ức chúng sinh, ngàn ức chúng sinh, trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Giả sử chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Giả sử tất cả chúng sinh mười phương thế giới, tuỳ sự ưa thích của họ, đều khiến cho đầy đủ, mà thức ăn uống đó không cùng tận, cũng không giảm bớt.

Cụ Túc ưu bà di liền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát vô tận phước đức tạng, có thể ở trong một cái bát nhỏ như vầy, tuỳ thuận tâm ý ưa thích đủ thứ của các chúng sinh, mà sinh ra đủ thứ thức ăn uống mỹ vị, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Giả sử có một trăm chúng sinh, một ngàn chúng sinh, một trăm ngàn chúng sinh, một ức chúng sinh, một trăm ức chúng sinh, một ngàn ức chúng sinh, một trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Lại giả sử chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Lại giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, tuỳ sự ưa thích của họ, ta cũng đều khiến cho họ được đầy đủ, mà thức ăn uống đó không cùng tận, cũng không giảm bớt, lấy không cạn dùng không hết".

Cái bát nhỏ đó là vô tận duyên khởi dung đồng pháp giới, nên dùng chẳng hết, lợi ích chẳng hết, thể không tăng giảm. Còn là biểu thị nhẫn nhục, pháp nhẫn đồng như một vị, nên gọi là một. Trong không ngoài giả là đồ đựng. Lão Tử có nói rằng: "Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng, vô không bất thành ư giả", cho nên không hay dung nhiều. Nhẫn hay bao hàm không ngoài, nên tuỳ ý sinh ra vô tận.

Như thức ăn uống, đủ thứ thượng vị như vậy. Đủ thứ toà ngồi, đủ thứ y phục, đủ thứ toạ cụ, đủ thứ xe cộ, đủ thứ hoa, đủ

thứ tràng hoa, đủ thứ hương, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương đốt, đủ thứ hương bột, đủ thứ châu báu, đủ thứ chuỗi ngọc, đủ thứ tràng, đủ thứ phan, đủ thứ lọng, đủ thứ đồ tư sanh tốt đẹp. Tuỳ ý sở thích, đều khiến cho được đầy đủ.

Cái bát nhỏ nầy, không những sinh ra thức ăn uống mỹ vị, mà còn sinh ra đủ thứ thượng vị, đủ thứ toà ngồi, đủ thứ y phục, đủ thứ toạ cụ, đủ thứ xe cộ, đủ thứ hoa, đủ thứ tràng hoa, đủ thứ hương, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương đốt, đủ thứ hương bột, đủ thứ châu báu, đủ thứ chuỗi ngọc, đủ thứ tràng, đủ thứ phan, đủ thứ lọng, đủ thứ đồ tư sanh tốt đẹp. Ta đều tuỳ ý sự ưa thích trong tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Lại nữa, thiện nam tử! Giả sử trong một thế giới ở phương đông, hàng Thanh Văn, Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng.

Lại nữa, thiện nam tử! Giả sử trong một thế giới ở phương đông, có hàng nhị thừa Thanh Văn, Độc Giác, các Ngài dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả vị Thanh Văn và Bích Chi Phật, mà trụ thân cuối cùng, chẳng còn sinh tử luân hồi nữa, chứng được diệu quả rốt ráo.

Như trong một thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, thế giới nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, thế giới nhiều như số hạt bụi tiểu thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi trung thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên cõi nước, cho đến thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy.

Hết thảy tất cả Thanh Văn Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng. Phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Chẳng những hàng Thanh Văn Độc Giác trong một thế giới như thế, mà trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, thế giới nhiều

như số hạt bụi một bốn thiên hạ, thế giới nhiều như số hạt bụi tiểu thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi trung thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên cõi nước, cho đến thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy. Hết thảy tất cả hàng Thanh Văn Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả Thanh Văn và Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng, thành tựu quả Phật, đắc được vô sinh pháp nhẫn, không còn thọ các thân sau nữa. Phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Lại nữa, thiện nam tử! Phương đông một thế giới, cho đến trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Hết thảy Bồ Tát còn một đời nữa thành tựu quả vị Phật, dùng thức ăn của ta rồi, đều ngồi nơi đạo tràng ở dưới cội bồ đề, hàng phục ma quân, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Như phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Lại nữa, thiện nam tử! Phương đông trong một thế giới, cho đến trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Hết thảy Bồ Tát còn một đời nữa thành tựu quả vị Phật, dùng thức ăn trong bát nhỏ của ta rồi, đều ngồi nơi đạo tràng ở dưới cội bồ đề,

hàng phục ma quân, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng những ở phương đông như thế, mà các phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc nầy của ta rồi chăng?

Đáp rằng: Dạ đã thấy.

Ưu bà di nói: Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy, là bậc thượng thủ, có trăm vạn A tăng kỳ quyến thuộc như vậy, thảy đều đồng hạnh, đồng nguyện, đồng căn lành, đồng đạo xuất ly, đồng kiến giải thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng cõi thanh tịnh, đồng vô lượng giác, đồng được các căn, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng thấu rõ pháp, đồng sắc tướng thanh tịnh, đồng vô lượng lực, đồng tối tinh tấn, đồng chánh pháp âm, đồng tuỳ loại âm, đồng đệ nhất âm thanh tịnh, đồng khen vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ khắp cùng, cứu hộ tất cả, đồng đại bi khắp cùng, thành thục chúng sinh, đồng thân nghiệp

thanh tịnh, tuỳ duyên tập khởi, khiến cho ai thấy được đều vui mừng, đồng miệng nghiệp thanh tịnh, tuỳ lời nói thế gian, tuyên bố pháp hoá, đồng đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đi đến tất cả cõi Phật cúng dường chư Phật, đồng hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ bậc Bồ Tát hạnh thanh tịnh với tôi.

Cụ Túc ưu bà di hỏi Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc của ta nầy rồi chăng"?

Thiện Tài đồng tử đáp rằng: "Dạ đã thấy".

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy là bậc thượng thủ, có trăm vạn A tăng kỳ quyến thuộc như vậy, họ đều đồng tu hành với ta, đồng phát đại nguyện, đồng gieo trồng căn lành, đồng thoát khỏi ba cõi, đồng tu hành kiến giải thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng xu hướng quả vị thanh tịnh, đồng đạt đến vô lượng giác đạo, đồng đắc được tất cả căn lành, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh giới sở hành, đồng lý, đồng nghĩa lý, đồng thấu rõ tất cả Phật pháp, đồng đắc được sắc thân thanh tịnh, đồng đắc được vô lượng thần thông lực, đồng tu hành hạnh tối tinh tấn, đồng đắc được diệu âm chánh pháp, đồng đắc được tuỳ thuận đủ thứ loại chúng sinh, để diễn nói âm thanh diệu pháp. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Chúng ta lại đồng đệ nhất âm thanh tịnh, đồng khen ngợi vô lượng công đức thanh tịnh, đồng tạo nghiệp thanh tịnh, đồng thọ quả báo thanh tịnh. Lại đồng đại từ khắp cùng, cứu hộ khắp tất cả chúng sinh. Dùng đồng tâm đại bi khắp cùng, để thành thục tất cả chúng sinh, khiến cho họ hiểu đạo nghiệp. Lại đồng thân nghiệp thanh tịnh, tuỳ thuận nhân duyên tập khởi, dùng pháp môn phương tiện để giáo hoá chúng sinh, khiến cho ai thấy được đều vui mừng. Lại đồng miệng nghiệp thanh tịnh, tuỳ thuận lời nói thế gian khác nhau, dùng lời ái ngữ giáo hoá chúng sinh, tuyên dương truyền bá Phật pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại đồng đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, lại đồng đi đến tất cả cõi Phật, cúng dường chư Phật, lại đồng hiện thấy tất cả pháp môn, lại đồng trụ bậc Bồ Tát hạnh thanh tịnh với ta.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy, có thể lấy thức ăn trong cái bát nhỏ nầy, trong khoảng sát na, đến khắp mười phương, cúng dường tất cả hậu thân Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác, cho đến khắp cùng các cõi ngạ quỷ, đều khiến cho đầy đủ.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy, dùng cái bát nhỏ nầy của ta, có thể ở trong cõi trời, thì đầy đủ thức ăn cõi trời,

cho đến ở trong cõi người, thì đầy đủ thức ăn cõi người.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy, có thể lấy thức ăn thượng hạng trong cái bát nhỏ nầy, trong khoảng sát na (thậm chỉ ngắn hơn một giây), đến khắp mười phương, cúng dường tất cả tối hậu thân Bồ Tát, hàng nhị thừa Thanh Văn và Độc Giác, cho đến khắp cùng các cõi ngạ quỷ, đều khiến cho họ đều được đầy đủ.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ nầy, dùng thức ăn trong cái bát nhỏ nầy của ta, không những khiến cho chư Thiên được đầy đủ thức ăn cõi trời, cũng khiến cho đầy đủ thức ăn cõi người. Có thể khiến cho chúng sinh mười pháp giới, đều được thức ăn đầy đủ. Do đó có câu: "Mười pháp giới chẳng lìa một tâm niệm", một niệm nhẫn nhục, có thể cứu tế tất cả chúng sinh".

Thiện nam tử! Xin hãy đợi chốc lát, ngươi sẽ tự thấy, khi nói lời đó rồi, thì Thiện Tài liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa đi vào, đều do nguyện xưa của ưu bà di mời đến. Đại chúng đó tụ tập lại rồi, đều ngồi trên toà ngồi. Tuỳ theo sự cần dùng của họ, bố thí thức ăn uống, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Xin hãy đợi chốc lát, ngươi sẽ tự thấy, khi nói lời đó rồi, thì Thiện Tài

đồng tử liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa đi vào, họ đều do nguyện xưa của ưu bà di mời đến. Đại chúng đó tụ tập lại rồi, đều ngồi trên toà ngồi do Cụ Túc ưu bà di đã bày sẵn mười ức toà ngồi. Sau đó tuỳ theo sự cần dùng của họ, bố thí thức ăn uống, đều khiến cho họ được đầy đủ".

Cụ Túc ưu bà di bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng nầy. Như tất cả công đức của các đại Bồ Tát, thâm sâu vô tận như biển cả, như hư không, rộng lớn không bờ mé. Như châu như ý, làm mãn nguyện chúng sinh. Như thôn xóm lớn, cầu gì cũng được. Như núi Tu Di, khắp tụ tập các báu. Như áo diệu bảo tàng, thường chứa đựng pháp tài. Như đèn sáng, phá các đen tối. Như lọng cao, che khắp quần sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó !

Cụ Túc ưu bà di lại bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng nầy. Như tất cả công đức của các đại Bồ Tát, thâm sâu vô tận như biển cả, như hư không, rộng lớn không bờ mé. Lại như châu như ý, hay làm mãn nguyện chúng sinh. Lại như thôn xóm lớn, cầu gì cũng được. Lại như núi Tu Di, khắp tụ tập tất cả châu báu. Lại như áo diệu bảo tàng, thường chứa

đựng pháp tài. Lại như đèn sáng, phá tan tất cả đen tối. Lại như tràng lọng cao, che hộ khắp tất cả chúng sinh. Đủ thứ công đức như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó"?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có thành, tên là Đại Hưng. Trong thành đó có vị cư sĩ, tên là Minh Trí. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Cụ Túc ưu bà di, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm đủ, rồi từ tạ mà đi.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có một thành, tên là Đại Hưng. Trong thành đó, có vị cư sĩ tên là Minh Trí. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Cụ Túc ưu bà di, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, không nhàm đủ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam để tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

14. CƯ SĨ MINH TRÍ

PHÓ THÁC THỨ TƯ
VÔ KHUẤT NHIÊU HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đắc được môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng quang minh rồi, bèn suy gẫm biển phước đức đó. Quán sát hư không phước đức đó. Xu hướng đống phước đức đó. Lên núi phước đức đó. Nhiếp tạng phước đức đó. Vào vực sâu phước đức đó. Bơi ao phước đức đó. Tịnh vòng phước đức đó. Thấy tạng phước đức đó. Vào cửa phước đức đó. Hành đạo phước đức đó. Tu giống phước đức đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đắc được môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng quang minh rồi, bèn suy gẫm phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó như biển cả. Quán sát phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó như hư không. Xu hướng đống phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Lên núi phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Nhiếp tạng phước

đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Vào vực sâu phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Bơi ao phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thanh tịnh vòng phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thường thấy tạng phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Vào cửa phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Hành đạo phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Tu hành hạt giống phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thiện Tài đồng tử hoàn toàn chứng nhập vào pháp môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng, mà đầy đủ vô khuất nghịch hạnh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Đại Hưng, đi khắp nơi tìm cầu trưởng giả Minh Trí. Đối với thiện tri thức, sinh lòng khát ngưỡng. Nhờ thiện tri thức, huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức, chí muốn kiên cố. Phương tiện cầu gặp các thiện tri thức, tâm không thối chuyển. Nguyện được thừa sự các thiện tri thức, tâm không giải đãi mệt mỏi. Vì biết do nhờ nương thiện tri thức, nên viên mãn các điều lành. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên sinh ra các phước. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên tăng trưởng các hạnh. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên không do người khác dạy, tự mình thừa sự tất cả bạn lành. Khi suy gẫm như vậy, thì

tăng trưởng căn lành, thanh tịnh thâm tâm, tăng trưởng căn tánh, lợi ích gốc công đức, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần nhất thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp chư Phật, tăng trưởng mười lực quang minh của Như Lai.

Thiện Tài từ từ đi về hướng nam, đến thành Đại Hưng, đi khắp nơi tìm cầu cư sĩ Minh Trí. Ngài đối với thiện tri thức, sinh lòng khát ngưỡng, muốn gặp thiện tri thức. Ngài nhờ thiện tri thức, mà huân tập tâm mình. Khiến cho chí nguyện gặp thiện tri thức, càng kiên cố thêm. Dùng thiện xảo phương tiện cầu gặp các thiện tri thức, không bao giờ sinh tâm thối chuyển. Ngài phát nguyện thừa sự tất cả thiện tri thức, tâm cũng không cảm thấy giải đãi mệt mỏi. Lại biết do nhờ nương thiện tri thức, nên mới viên mãn tất cả các điều lành. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới sinh ra tất cả các phước. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới tăng trưởng tất cả Bồ Tát hạnh. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên không do người khác chỉ dạy, tự mình thừa sự tất cả bạn lành.

Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, thì tăng trưởng căn lành của mình, thanh tịnh tâm chí sâu rộng của mình, tăng trưởng căn tánh của mình, lợi ích gốc công đức của mình, thâu sâu thêm đại nguyện của mình, tâm đại bi của mình rộng lớn, gần gũi nhất thiết trí huệ, đầy đủ đạo Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật, tăng trưởng mười lực quang minh của Như Lai. Mười lực của Như Lai là:

1. Trí lực biết xứ phi xứ: Trí lực biết được đạo lý và chẳng phải đạo lý của tất cả sự vật.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời: Trí lực biết được nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội: Trí lực biết được các thứ thiền định và tám giải thoát tam muội thứ tự.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt: Trí lực biết được căn tánh thắng liệt của chúng sinh và đắc quả lớn nhỏ.

5. Trí lực biết đủ thứ kiến giải: Trí lực biết được đủ thứ tri kiến và sự hiểu biết của tất cả chúng sinh.

6. Trí lực biết đủ thứ cõi: Trí lực biết được đủ thứ cảnh giới khác nhau của chúng sinh.

7. Trí lực biết đạo tất cả nơi đến: Trí lực biết được hành đạo nhân quả của tất cả chúng sinh.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại: Trí lực có thể dùng thiên nhãn thấy sinh tử và thiện ác nghiệp duyên của chúng sinh mà không chướng ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu: Trí lực biết đời trước của chúng sinh và biết vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết dứt hẳn tập khí: Trí lực biết như thật tất cả vọng hoặc dư tập, dứt hẳn không còn sinh nữa.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy vị cư sĩ đó đang ở trong thành, ngồi trên đài bảy báu, ở giữa ngã tư, toà ngồi đó có vô số báu trang nghiêm.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vị cư sĩ Minh Trí đó đang ở trong thành, ngồi trên đài bảy báu, ở giữa ngã tư

đường, toà ngồi đó có vô số báu trang nghiêm. Ngã tư đường là biểu thị chỗ ồn ào náo nhiệt, chẳng gì mà chẳng thông.

Đại hưng nghĩa là khởi đại tinh tấn. Hạnh thứ tư nầy là Vô khuất nhiễu hạnh. Cư sĩ Minh Trí, vì tấn túc tất giả trí mục đạo, lại siêng cần không giải đãi thối lùi, nên có tên là Minh Trí.

Toà đó tốt đẹp, ma ni thanh tịnh dùng làm thân toà. Kim cang đế thanh dùng làm chân toà, dây báu giao nhau. Năm trăm báu đẹp dùng nghiêm sức. Trải y báu trời, dựng tràng phan trời, giăng lưới báu lớn, bày trướng báu lớn. Vàng Diêm phù đàn dùng làm lọng, tỳ lưu ly báu làm cán, nhờ người cầm giữ, để che phía trên. Lông cánh ngỗng chúa, thanh tịnh nghiêm sạch, dùng làm quạt. Xông những hương thơm, mưa xuống các hoa trời. Trái phải thường tấu năm trăm tiếng nhạc, tiếng nhạc đó hay vi diệu, hay hơn nhạc trời. Chúng sinh nghe được thảy đều vui mừng. Có mười ngàn quyến thuộc, vây quanh trước sau, sắc tướng đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Đồ trang nghiêm cõi trời, dùng làm

nghiêm sức. Ở trong trời người, tối thắng không ai sánh bằng. Đều đã thành tựu chí nguyện của Bồ Tát, đều đồng căn lành thuở xưa với vị cư sĩ, tất cả đều đứng hầu, chờ lệnh sai bảo.

Cư sĩ Minh Trí đó, ngồi trên toà báu rất tốt đẹp, ma ni thanh tịnh dùng làm thân toà. Kim cang đế thanh dùng làm chân toà, dây báu giao với nhau. Có năm trăm thứ báu đẹp dùng để nghiêm sức. Lại trải y báu trời, dựng tràng phan trời, giăng lưới báu lớn, bày trướng báu lớn. Vàng Diêm phù đàn dùng làm lọng, tỳ lưu ly báu làm cán lọng báu, nhờ người cầm giữ, để che phía trên toà báu. Chung quanh cư sĩ Minh Trí đều có người hầu, dùng lông cánh ngỗng chúa, thanh tịnh nghiêm sạch, để làm quạt. Lại xông lên những thứ hương thơm, mưa xuống các hoa trời, trái phải thường tấu năm trăm thứ tiếng nhạc. Tiếng nhạc đó rất hay vi diệu, hay hơn nhạc trời. Chúng sinh nghe được tiếng nhạc đó, thảy đều vui mừng. Chung quanh Ngài có mười ngàn quyến thuộc, vây quanh trước sau, sắc tướng của họ rất đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Dùng đồ trang nghiêm cõi trời, để nghiêm sức. Ở trong trời người, tối thắng không ai sánh bằng. Đều đã thành tựu chí nguyện của Bồ Tát, đều đồng căn lành thuở xưa với vị cư sĩ Minh Trí, tất cả đều đứng hầu hai bên, chờ lệnh sai bảo.

Bấy giờ, Thiện Tài đảnh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng chắp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh!

Con vì lợi ích tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi các khổ não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ pháp bảo châu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khô cạn sông ái. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khởi đại từ bi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ái dục. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khát ngưỡng trí Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi hoang dã sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích công đức của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào thành nhất thiết trí, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiễu phải vô lượng vòng, đứng chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con vì lợi ích tất cả chúng sinh. Con vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi các khổ não. Vì khiến cho

tất cả chúng sinh rốt ráo an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ pháp bảo châu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khô cạn sông ái. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khởi đại từ bi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ái dục. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khát ngưỡng trí Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi hoang dã sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích công đức của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào thành nhất thiết trí, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh khổ não".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, rất khó có được. Nếu có thể phát tâm, thì người đó sẽ cầu Bồ Tát hạnh, gặp được thiện tri thức, luôn không nhàm đủ. Gần gũi thiện tri thức, luôn không mệt mỏi. Cúng dường thiện tri thức, luôn không lười biếng. Hầu hạ thiện tri thức, không sinh ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức, trọn không thối chuyển. Thương nhớ thiện tri thức, trọn không bỏ lìa.

Phụng thờ thiện tri thức, không tạm thời ngừng nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức, không lúc nào ngừng ngớt. Thực hành lời dạy của thiện tri thức, chưa từng lười biếng. Bẩm thừa tâm thiện tri thức, không có sai lầm.

Trưởng giả Minh Trí bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất khó có được. Nếu có thể chân chánh phát tâm, thì người đó sẽ cầu Bồ Tát hạnh, do nhờ ban đầu phát tâm là khởi đầu trọng yếu hành Bồ Tát đạo. Người đó sẽ gặp được thiện tri thức, luôn luôn cũng không cảm thấy nhàm đủ. Họ gần gũi thiện tri thức, cũng luôn luôn không cảm thấy mệt mỏi. Cúng dường thiện tri thức, luôn luôn không lười biếng. Cung cấp hầu hạ thiện tri thức, không sinh ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức, trọn không sinh tâm thối chuyển. Thương nhớ thiện tri thức, trọn không bỏ lìa. Phụng thờ thiện tri thức, không tạm thời ngừng nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức, không lúc nào ngừng ngớt. Thực hành lời dạy của thiện tri thức, chưa từng lười biếng. Bẩm thừa tâm thiện tri thức, không có sai lầm, hoặc bỏ mất cơ hội".

Có người hỏi: "Tại sao mỗi vị thiện tri thức đều không trả lời viên mãn câu hỏi làm thế nào hành Bồ Tát đạo của Thiện Tài đồng tử"?

Đó phải chăng các Ngài chẳng có câu trả lời cho Thiện Tài đồng tử. Vì Bồ Tát đạo rộng lớn vô biên. Mỗi vị thiện tri thức chỉ trả lời một phần, đồng thời còn khuyến khích Thiện Tài đồng tử đi tìm một vị thiện tri thức khác. Hết thảy những lời dạy của thiện tri thức, đều hổ tương trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử.

Thiện nam tử! Ngươi thấy người trong chúng hội của ta đây chăng?

Thiện Tài đáp rằng: Dạ con đã thấy.

Cư sĩ nói: Thiện nam tử! Ta đã khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sinh trong nhà Như Lai, tăng trưởng pháp trắng, an trụ vô lượng các Ba La Mật, học mười lực của Phật, lìa giống tánh thế gian, trụ giống tánh Như Lai, bỏ vòng sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp, diệt ba cõi ác, trụ cõi chánh pháp. Như các Bồ Tát, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sinh.

Cư sĩ Minh Trí lại hỏi: "Thiện nam tử! Ngươi thấy người trong chúng hội của ta đây chăng?

Thiện Tài đồng tử đáp rằng: "Dạ con đã thấy".

Cư sĩ Minh Trí nói: "Thiện nam tử! Ta đã khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sinh trong nhà Như Lai, tăng trưởng pháp trắng, an trụ vô lượng các pháp môn Ba La Mật, học mười lực của Phật, lìa giống tánh thế gian, trụ giống tánh Như Lai, bỏ vòng sinh tử,

chuyển bánh xe chánh pháp, tiêu diệt ba cõi ác, trụ cõi chánh pháp. Như các Bồ Tát, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sinh".

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Phàm có ai cần gì, thì đều được mãn nguyện. Như là: Y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa, hương, tràng, lọng, thức ăn uống, thuốc thang, nhà cửa, phòng ốc, toà ngồi, đèn đuốc, nô tỳ, bò dê và các người hầu hạ. Tất cả vật tư sanh như vậy, những ai cần dùng, ta đều khiến cho họ được đầy đủ, cho đến vì họ nói diệu pháp chân thật.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Vì tài pháp vô tận, chứa ở trong hư không, tuỳ ý ban cho, nên tên là Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Phàm là chúng sinh cần gì, thì ta đều khiến cho họ được mãn nguyện. Như là: Y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng lọng, thức ăn uống, thuốc thang, nhà cửa phòng ốc, toà ngồi, đèn đuốc, nô tỳ, bò dê và các người hầu hạ. Tất cả vật tư sanh như vậy, bất cứ ai cần dùng, chẳng những ta đều khiến cho họ được đầy đủ, mà còn vì họ diễn nói diệu pháp chân thật, để nuôi dưỡng huệ mạng của họ.

Thiện nam tử! Hãy đợi chốc lát, ngươi sẽ tự thấy. Khi nói lời đó, thì vô lượng

chúng sinh, từ đủ thứ các phương hướng, đủ thứ thế giới, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thành ấp, hình loại khác nhau, ưa muốn khác nhau, đều do nguyện lực thuở xưa của Bồ Tát, số lượng vô biên, đều đến tụ hội, đều tuỳ ý muốn của mỗi người, mà có sự thỉnh cầu.

Cư sĩ Minh Trí lại nói: "Thiện nam tử! Ngươi hãy đợi chốc lát, ngươi sẽ tự thấy được". Khi nói lời đó, thì đột nhiên có vô lượng chúng sinh, từ đủ thứ các phương hướng, đủ thứ thế giới, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thành ấp, hình thể giống loại khác nhau, sự ưa muốn của họ cũng khác nhau, đều do nguyện lực thuở xưa của Bồ Tát cư sĩ Minh Trí, số mục vô lượng vô biên, đều đến tụ hội, đều tuỳ ý muốn của mỗi người, mà có sự thỉnh cầu cư sĩ Minh Trí.

Bấy giờ, cư sĩ biết đại chúng đã tụ tập, trong ý niệm khoảnh khắc, ngước nhìn hư không. Như đồ cần dùng của họ, đều từ hư không rơi xuống, tất cả chúng hội, khắp đều được đầy đủ. Sau đó lại vì họ nói đủ thứ pháp. Đó là:

Vì người được đầy đủ thức ăn ngon, thì vì họ nói đủ thứ hạnh tích tụ phước đức. Hạnh lìa bần cùng. Hạnh biết các

pháp. Hạnh thành tựu pháp hỉ thiền duyệt thực. Hạnh tu tập đầy đủ các tướng tốt. Hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục. Hạnh khéo thấu đạt thức ăn vô thượng. Hạnh thành tựu vô tận sức đại oai đức hàng phục oán.

Vì người được đầy đủ thức uống ngon, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ xả lìa ái trước đối với sinh tử, nhập vào vị Phật pháp.

Vì người được đủ thứ các thượng vị, thì nói pháp cho họ nghe, đều khiến cho họ đắc được tướng thượng vị của chư Phật Như Lai.

Vì người được đầy đủ xe cộ, diễn nói đủ thứ pháp môn cho họ nghe, đều khiến cho họ được ngồi xe đại thừa.

Vì người được đầy đủ y phục, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ được y hổ thẹn thanh tịnh, cho đến diệu sắc thanh tịnh của Như Lai.

Tất cả đều được đầy đủ như vậy, sau đó đều vì người cần nói pháp mà nói pháp. Họ nghe pháp rồi, đều trở về chỗ cũ.

Lúc đó, cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã tụ tập, trong thời gian ý niệm khoảnh khắc, chuyên tâm hệ niệm, ngước đầu nhìn lên hư không. Đột nhiên những đồ cần dùng, đều từ hư không rơi xuống, hết thảy tất cả chúng hội, đều được đầy đủ. Đoạn văn nầy bao hàm đạo lý thâm áo vi diệu của Kinh Hoa Nghiêm, tức là:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Sau đó cư sĩ Minh Trí lại vì họ nói đủ thứ pháp. Đó là: Vì những người được đầy đủ thức ăn ngon, vì họ nói đủ thứ hạnh tích tụ phước đức. Hạnh xa lìa bần cùng. Hạnh biết tất cả các pháp. Hạnh thành tựu pháp hỉ thiền duyệt thực: "Thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn". Hạnh tu tập đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục. Hạnh khéo thấu đạt thức ăn vô thượng. Hạnh thành tựu vô tận sức đại oai đức hàng phục oán.

Vì những người được đầy đủ thức uống ngon, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ xả lìa tham ái và chấp trước đối với sinh tử, nhập vào vị Phật pháp. Vì những người được đủ thứ các thượng vị, nói pháp cho họ nghe, đều khiến cho họ đắc được tướng thượng vị của chư Phật Như Lai. Vì những người được đầy đủ xe cộ, diễn nói đủ thứ pháp môn cho họ nghe, đều khiến cho họ được ngồi xe đại thừa. Vì những người được đầy đủ y phục, nói pháp

cho họ nghe, khiến cho họ được y hổ thẹn thanh tịnh, cho đến đắc được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai. Người tu đạo, nên thường sinh tâm hổ thẹn.

Trong Kinh Di Giáo có nói: "Y phục hổ thẹn, là các đồ trang nghiêm bậc nhất. Hổ thẹn như chìa khoá, chế được nhân phi pháp, cho nên Tỳ Kheo thường nên hổ thẹn". Tất cả mọi người đều được đầy đủ như vậy, sau đó cư sĩ Minh Trí đều vì người cần nói pháp mà nói pháp. Họ nghe pháp rồi, đều trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử, thị hiện cảnh giới Bồ Tát giải thoát không thể nghĩ bàn rồi bảo rằng:

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu tay báu, che khắp tất cả cõi nước mười phương. Dùng sức tự tại, khắp mưa tất cả đồ tư sanh. Đó là: Mưa báu đủ thứ màu, anh lạc đủ thứ màu, mũ báu đủ thứ màu, y phục đủ thứ màu, âm nhạc đủ thứ màu, hoa đủ thứ màu, hương đủ thứ màu, hương bột đủ thứ màu, hương đốt đủ thứ màu, lọng báu đủ thứ màu, tràng phan báu đủ thứ màu, đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sinh và các đạo tràng chúng hội của Như Lai. Hoặc

dùng để thành thục tất cả chúng sinh. Hoặc dùng để cúng dường tất cả chư Phật, mà ta làm sao biết được, nói được các công đức thần lực tự tại đó?

Lúc đó, cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử, thị hiện cảnh giới Bồ Tát giải thoát không thể nghĩ bàn rồi, liền bảo rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát thành tựu tay báu công đức, che khắp tất cả cõi nước mười phương, giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng thần lực tự tại, khắp mưa tất cả đồ tư sanh. Đó là: Mưa báu đủ thứ màu, mưa chuỗi báu đủ thứ màu, mưa mũ báu đủ thứ màu, mưa y phục báu đủ thứ màu, mưa âm nhạc đủ thứ màu, mưa hoa đủ thứ màu, mưa hương đủ thứ màu, mưa hương bột đủ thứ màu, mưa hương đốt đủ thứ màu, mưa lọng báu đủ thứ màu, mưa tràng phan báu đủ thứ màu, đầy khắp chỗ ở của tất cả chúng sinh và các đạo tràng chúng hội của Như Lai. Hoặc dùng để thành thục tất cả chúng sinh. Hoặc dùng để cúng dường tất cả chư Phật, mà ta làm sao biết được, nói được các công đức thần lực tự tại đó"?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành tên là Sư Tử Cung. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành tên là Sư Tử Cung. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, cung kính tôn trọng, như đệ tử lễ, nghĩ như vầy: Nhờ vị cư sĩ nầy hộ niệm tôi, khiến cho tôi thấy được đạo nhất thiết trí. Không ngừng thương nhớ gặp được thiện tri thức. Chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức. Thường hay tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức. Quyết định tin sâu lời thiện tri thức. Luôn phát thâm tâm phụng sự thiện tri thức. Đảnh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, cung kính tôn trọng cư sĩ Minh Trí, như đệ tử lễ, nghĩ như vầy: "Nhờ vị cư sĩ nầy hộ niệm cho tôi, khiến cho tôi thấy được đạo nhất thiết trí. Không ngừng thương nhớ gặp được thiện tri thức. Chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức. Thường hay tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức. Quyết định tin sâu lời thiện tri thức. Luôn phát thâm tâm phụng sự thiện tri thức. Sau đó đảnh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI SÁU

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BẢY

15. TRƯỞNG GIẢ PHÁP BẢO KẾ
PHÓ THÁC THỨ NĂM HẠNH VÔ SI LOẠN

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí, nghe môn giải thoát đó rồi, bơi trong biển phước đức đó. Chăm lo ruộng phước đức đó. Chiêm ngưỡng núi phước đức đó. Hướng về bến phước đức đó. Khai mở tạng phước đức đó. Quán sát pháp phước đức đó. Thanh tịnh vòng phước đức đó. Nếm đống phước đức đó. Sinh trưởng sức phước đức đó. Tăng thêm thế lực phước đức đó. Từ từ mà đi về hướng nam, đến thành Sư Tử, đi khắp nơi tìm kiếm trưởng giả Pháp Bảo Kế.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí, nghe môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra tạng phước đức đó rồi,

liền bơi trong biển phước đức đó. Chăm lo ruộng phước đức đó. Chiêm ngưỡng núi phước đức đó. Hướng về bến phước đức đó. Khai mở tạng phước đức đó. Quán sát pháp phước đức đó. Thanh tịnh vòng phước đức đó. Nếm đống phước đức đó. Sinh trưởng sức phước đức đó. Tăng thêm thế lực phước đức đó. Sau đó từ từ mà đi về hướng nam, đến thành Sư Tử, đi khắp nơi tìm kiếm trưởng giả Pháp Bảo Kế.

Hạnh thứ năm nầy là hạnh Vô si loạn, đây là dùng huệ tư chất định, tĩnh vô di chiếu, động chẳng lìa tịch, gọi là vô si loạn. Sư tử cung, là biểu thị thiền định không loạn, như thâm cung đó. Xứ, tức là nói về quyết định, làm dụng vô uý. Pháp bảo kế, là chỉ nhiếp các loạn, vì tâm là đỉnh. Định hàm minh trí, thêm chữ bảo, dùng dụ hiển pháp, gọi là Pháp bảo kế.

Thiện Tài thấy trưởng giả đó đang ở trong chợ, liền vội đi đến đảnh lễ trưởng giả, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin hãy vì con mà nói các Bồ Tát đạo, con ngồi đạo nầy, hướng về nhất thiết trí.

Thiện Tài đồng tử thấy vị trưởng giả đó đang ngồi ở trong chợ, đây là biểu thị nơi ồn ào mà chẳng quên bổn hoài, trong loạn thường định. Do đó, liền vội đi đến chỗ đạo tràng của trưởng giả, đảnh lễ vị trưởng giả, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng chắp tay mà bạch với vị trưởng giả rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin hãy vì con mà diễn nói các Bồ Tát đạo, khiến cho con ngồi đạo nầy, hướng về môn nhất thiết trí, đắc được đại trí huệ".

Bấy giờ, vị trưởng giả nắm tay Thiện Tài, dẫn đến chỗ ở, chỉ nhà của ông ta ở, nói như vầy: Thiện nam tử! Hãy xem nhà của ta.

Lúc đó, vị trưởng giả nắm tay Thiện Tài đồng tử, dẫn đến chỗ ông ta ở, chỉ nhà của ông ta ở, nói như vầy: "Thiện nam tử! Người hãy quán sát nhà của ta".

Bấy giờ, Thiện Tài thấy nhà của ông ta, thanh tịnh quang minh, làm bằng vàng thật, tường làm bằng bạc trắng, điện bằng pha lê, lầu các làm bằng lưu ly báu xanh biếc, trụ làm bằng xa cừ báu đẹp. Trăm ngàn thứ báu trang nghiêm chung quanh, toà sư tử làm bằng châu ma ni đỏ. Trướng

làm bằng ma ni, lưới bằng chân châu che phủ phía trên. Ao báu bằng mã não, nước thơm tràn đầy. Vô lượng cây báu, thẳng hàng chung quanh. Nhà đó rộng lớn, mười tầng tám cửa.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy nhà của vị trưởng giả, rất là thanh tịnh, chẳng có chút dơ bẩn nào, rất là quang minh, phá trừ tất cả đen tối. Nhà làm bằng vàng thật, tường làm bằng bạc trắng, bảo điện bằng pha lê, lầu các làm bằng lưu ly báu xanh biếc, trụ làm bằng xa cừ báu đẹp. Có trăm ngàn thứ báu trang nghiêm chung quanh bảo điện đó, toà sư tử báu làm bằng châu ma ni đỏ. Trướng làm bằng ma ni, lưới làm bằng chân châu che phủ phía trên. Ao báu làm bằng mã não, nước thơm tràn đầy trong đó. Có vô lượng cây báu, thẳng hàng chung quanh. Nhà đó rất là rộng lớn, cao mười tầng, mở tám cửa.

Mười tầng: Biểu thị thập địa, hoặc thập độ. Tám cửa: 1. Biểu thị tám chánh đạo. 2. Sở y đạo, tức dùng tám thức làm cửa, trong nhãn căn nhập chánh định. Nếu căn nhập được, thì cảnh liền biết. 3. Giáo lý đều bốn, tìm giáo được hiểu, tức giáo bốn môn, nơi lý được hiểu, tức lý bốn môn.

Thiện Tài vào rồi, quán sát thứ tự. Thấy lầu dưới cùng, bố thí thức ăn uống. Thấy lầu thứ hai, bố thí các y báu. Thấy lầu thứ ba, bố thí đồ trang nghiêm tất cả báu. Thấy lầu thứ tư, bố thí thể nữ và tất

cả châu báu tốt đẹp. Thấy lầu thứ năm, cho đến ngũ địa Bồ Tát vân tập, diễn nói các pháp, lợi ích thế gian, thành tựu tất cả môn đà la ni, các ấn tam muội, các hạnh tam muội, trí huệ quang minh. Thấy lầu thứ sáu, có các Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thâm sâu, trụ nơi các pháp, thấu rõ thông đạt, thành tựu tổng trì rộng lớn môn tam muội không chướng ngại. Sở hành vô ngại, chẳng trụ hai pháp. Cùng tập hội ở trong đạo tràng bất khả thuyết diệu trang nghiêm, phân biệt hiển bày môn Bát Nhã Ba La Mật.

Thiện Tài đồng tử vào nhà của trưởng giả Bảo Kế rồi, bèn quán sát thứ tự từng lầu một. Ngài thấy lầu dưới cùng, bố thí thức ăn uống. Lầu thứ nhất, biểu thị bố thí thức ăn, hiển bày Sơ địa hành bố thí Ba La Mật. Lại thấy lầu thứ hai, bố thí tất cả các y báu, đây là biểu thị Địa thứ hai trì giới, dùng sự hổ thẹn làm y phục. Lại thấy lầu thứ ba, bố thí tất cả đồ trang nghiêm báu, đây là biểu thị Địa thứ ba hạnh nhẫn nhục, dùng đồ trang nghiêm. Lại thấy lầu thứ tư, bố thí tất cả thể nữ và tất cả châu báu tốt đẹp, đây là biểu thị Địa thứ tư hạnh tinh tấn, dùng ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm quyến thuộc bên trong, tinh tấn đáng quý. Lại thấy lầu thứ năm, thậm chí có Ngũ địa Bồ Tát đến vân tập, diễn nói tất cả các pháp, lợi ích hết thảy chúng sinh thế

gian, khiến cho họ thành tựu tất cả môn đà la ni các ấn tam muội, các hạnh tam muội, và đắc được trí huệ quang minh. Đây là biểu thị Địa thứ năm thành tựu thiền định, các Bồ Tát đều thành tựu cảnh giới tam muội khác nhau. Lại thấy lầu thứ sáu, có các Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thâm sâu, đối với thật tánh của các pháp, đều thấu rõ thông đạt, thành tựu tổng trì rộng lớn môn tam muội không chướng ngại, sở hành đều vô ngại, chẳng trụ hai pháp có không, cũng chẳng trụ hai pháp ta người. Các Ngài cùng tập hội ở trong đạo tràng Bất khả thuyết diệu trang nghiêm, phân biệt hiển bày pháp môn Bát Nhã Ba La Mật.

Đó là: Môn Bát Nhã Ba La Mật tịch tĩnh tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật trí khéo phân biệt các chúng sinh. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể động chuyển. Môn Bát Nhã Ba La Mật lìa dục quang minh. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể hàng phục tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật chiếu chúng sinh luân. Môn Bát Nhã Ba La Mật hải tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào vô tận tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả biển phương tiện. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào tất cả biển thế gian. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại biện tài. Môn Bát

Nhã Ba La Mật tuỳ thuận chúng sinh. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại quang minh. Môn Bát Nhã Ba La Mật thường quán duyên xưa mà giăng bủa mây pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật nói trăm vạn A tăng kỳ môn như vậy.

Đó là: Môn Bát Nhã Ba La Mật tịch tĩnh tạng, môn nầy chiếu thể tức tịch, đều bao hàm hết. Môn Bát Nhã Ba La Mật trí khéo phân biệt các chúng sinh, tức chiếu mà tịch, không cơ chẳng soi. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể động chuyển, tức chẳng bị duyên ngoài lay chuyển. Môn Bát Nhã Ba La Mật lìa dục quang minh, tức là nội chiếu vô cầu. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể hàng phục tạng, tức là chẳng bị hoặc cảnh thôi phục. Môn Bát Nhã Ba La Mật chiếu chúng sinh luân, tức là khắp thôi phục các hoặc. Môn Bát Nhã Ba La Mật hải tạng, tức là bao hàm thắng đức thâm sâu. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, tức là thấy khắp pháp giới vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào vô tận tạng, một tức vô tận. Môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả biển phương tiện, tức là khéo hoá vô biên. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào tất cả biển thế gian, tức là nội chứng thế gian. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại biện tài, tức là ngoại diễn thắng biện. Môn Bát Nhã Ba La Mật tuỳ thuận chúng sinh, tức là tuỳ theo vật dục. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại quang minh, tức là sự lý giao nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật thường quán duyên xưa mà giăng bủa mây pháp, tức là quán duyên thọ pháp. Tầng thứ sáu

các Bồ Tát diễn nói trăm vạn A tăng kỳ môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Thấy tầng thứ bảy, có các Bồ Tát đắc được nhẫn như vang, dùng trí phương tiện, phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều nghe thọ trì được chánh pháp của chư Phật.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ bảy, có các Bồ Tát đắc được nhẫn như tiếng vang (như hưởng nhẫn). Vì Địa thứ bảy có hạnh thù thắng, biết đủ thứ giáo pháp, nên gọi đắc được nhẫn như tiếng vang. Các Ngài quán tất cả pháp, có tiếng vang như huyễn hoá, mà chẳng chấp trước. Bồ Tát nầy hay dùng trí huệ phương tiện, phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều nghe thọ trì được chánh pháp của chư Phật.

Thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ Tát cùng tụ tập ở trong đó, đều được thần thông không còn thối đoạ, hay dùng một âm khắp mười phương cõi. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, đều khắp cùng tận pháp giới, vào khắp cảnh giới Phật, thấy khắp thân Phật, làm thượng thủ ở trong tất cả chúng hội của chư Phật, diễn nói pháp.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ Tát cùng tụ tập với nhau ở trong đó, các Ngài đều đắc được sức thần thông không còn thối chuyển, không còn đoạ lạc. Các Ngài hay dùng một âm mà khắp cùng mười phương cõi Phật. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, đều khắp cùng tận pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng đến. Các Ngài chứng nhập khắp cảnh giới của Phật, thấy khắp thân Phật, làm thượng thủ diễn nói pháp ở trong tất cả chúng hội của chư Phật, để giáo hoá chúng sinh. Trong tầng thứ tám nầy, hàm có hai bậc: 1. Thần thông vô công dụng của Bát địa. 2. Bậc pháp sư Cửu địa, một âm diễn nói.

Thấy tầng thứ chín, các chúng Bồ Tát còn một đời nữa sẽ chứng quả vị Phật, tập hội ở trong đó. Thấy tầng thứ mười, tất cả Như Lai đầy dẫy ở trong đó. Từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử, thành tựu viên mãn đại nguyện và sức thần thông, tịnh cõi nước Phật, đạo tràng chúng hội, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, tất cả như vậy đều khiến thấy rõ.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ chín, các chúng Bồ Tát còn một đời nữa sẽ chứng quả vị Phật, tập hội ở trong đó. Tầng thứ chín nầy cũng bao hàm hai bậc: 1. Thập địa. 2. Đẳng Giác. Lại thấy tầng thứ mười, có tất cả Như

Lai ba đời đầy dẫy ở trong đó. Các Ngài từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử luân hồi, mà thành tựu viên mãn đại nguyện và sức thần thông, thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật, và đạo tràng chúng hội, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, tất cả cảnh giới như vậy đều khiến Thiện Tài đồng tử thấy rõ hết.

Tuần rồi có người nói: " Những gì Thiện Tài đồng tử thấy đều là đại Bồ Tát"? Không sai, các vị đó đều là pháp thân Đại Sĩ. Mỗi vị thiện tri thức trong đạo tràng, đều có cảnh giới của họ. Thị hiện những cảnh giới đó tức là trả lời những câu hỏi mà Thiện Tài đồng tử muốn biết, tức cũng giống như chúng ta nhìn xem truyền hình. Cảnh giới Bồ Tát thị hiện, cũng tựa như truyền hình, khiến cho Thiện Tài đồng tử thấu rõ đạo lý tu hành của Bồ Tát. Ví như trong tầng lầu thứ mười, có tất cả cảnh giới của Như Lai, từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử, viên mãn đại nguyện, cho đến các Ngài hàng ma, giáo hoá chúng sinh - Tất cả những cảnh đó, giống như một bộ phim, khiến cho Thiện Tài đồng tử biết được.

Tầng thứ mười tức là Như Lai địa, tất cả quả vị Bồ Tát đều viên mãn, bậc nầy tổng nhiếp hết các bậc.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy những việc đó rồi, bạch với đức Thánh rằng: Do duyên gì mà được chúng hội thanh tịnh nầy? Do trồng căn lành gì, mà được quả báo như vậy?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy những cảnh giới đó rồi, bèn bạch với trưởng giả Bảo Kế rằng: "Đức Thánh !

Do duyên gì mà Ngài đắc được chúng hội thanh tịnh nầy? Thuở xưa Ngài đã từng trồng căn lành gì, mà được quả báo như vậy"?

Trưởng giả bảo rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu viên mãn. Đức Phật đó đi vào thành, ta bèn tấu âm nhạc và đốt một nén hương để cúng dường. Nhờ công đức đó, hồi hướng đến ba nơi rằng: Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bần cùng khốn khổ. Thường gặp chư Phật và thiện tri thức. Luôn nghe chánh pháp, nên được quả báo nầy.

Trưởng giả Bảo Kế bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thế giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, mười hiệu đều viên mãn. Khi Đức Phật đó đi vào thành, ta bèn diễn tấu âm nhạc và đốt một nén hương để cúng

dường. Nhờ công đức cúng dường đó, ta hồi hướng đến ba nơi rằng:

1. Ta nguyện vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bần cùng khốn khổ.

2. Ta nguyện thường gặp được chư Phật và thiện tri thức.

3. Ta nguyện luôn luôn được nghe chánh pháp.

Nhờ nhân duyên đó, nên ta đắc được quả báo hiện tại nầy".

Trưởng giả Bảo Kế ở trong vô lượng kiếp trước, dùng một nén hương, thành tâm cúng dường đức Phật Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, mà đem công đức đó, hồi hướng về ba nơi, nhờ nguyện lực đó, mà được quả báo thù thắng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng nầy. Như các đại Bồ Tát đắc được công đức bảo tạng không nghĩ bàn. Vào biển thân Như Lai không phân biệt. Thọ mây pháp vô thượng không phân biệt. Tu đạo công đức đầy đủ không phân biệt. Khởi lưới hạnh Phổ Hiền không phân biệt. Vào cảnh giới tam muội không phân biệt. Đồng Bồ Tát căn lành không phân biệt. Trụ chỗ trụ của Như Lai không phân biệt. Chứng được ba đời bình đẳng không phân biệt. Trụ

cảnh giới Phổ Nhãn không phân biệt. Trụ tất cả kiếp không nhàm mỏi, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng nầy. Như các đại Bồ Tát đắc được công đức bảo tạng không nghĩ bàn. Vào biển thân Như Lai không phân biệt. Thọ mây pháp vô thượng không phân biệt. Tu đạo công đức đầy đủ không phân biệt. Khởi lưới hạnh Phổ Hiền không phân biệt. Vào cảnh giới tam muội không phân biệt. Đồng Bồ Tát căn lành không phân biệt. Trụ chỗ trụ của Như Lai không phân biệt. Chứng được ba đời bình đẳng không phân biệt. Trụ cảnh giới Phổ Nhãn không phân biệt. Trụ tất cả kiếp không mỏi nhàm. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước tên là Đằng Căn. Trong nước đó, có thành tên là Phổ Môn, trong thành đó có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước tên là Đằng Căn. Trong nước đó có thành tên là thành Phổ Môn, trong thành đó có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn.

Ngươi hãy đến đó hỏi rằng: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Bảo Kế, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Bảo Kế, sau đó đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam, tìm một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

16. TRƯỞNG GIẢ PHỔ NHÃN
PHÓ THÁC THỨ SÁU THIỆN HIỆN HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ trưởng giả Bảo Kế nghe môn giải thoát đó rồi, thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật. An trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thấu đạt vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Hy cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Thanh tịnh vô lượng tin hiểu của Bồ Tát. Minh bạch thông lợi vô lượng các căn của Bồ Tát. Thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát. Tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát. Kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ Tát. Khởi Bồ Tát trí. Chiếu Bồ Tát pháp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ trưởng giả Bảo Kế nghe môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng đó rồi, liền thâm nhập vô lượng tri kiến của tất cả chư Phật. An trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thấu đạt vô lượng

phương tiện của Bồ Tát. Hy cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Thanh tịnh vô lượng tin hiểu của Bồ Tát. Minh bạch thông lợi vô lượng các căn của Bồ Tát. Thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát, tức là cứu hộ chúng sinh, đó là dục lạc lớn nhất của Bồ Tát. Thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát. Tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát. Kiến lập tràng báu vô năng thắng của Bồ Tát, Bồ Tát hạnh cao giống như tràng. Phát khởi Bồ Tát trí huệ. Chiếu rõ pháp môn của Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử đi từ từ đến nước Đằng Căn, bèn đi tìm hỏi thành Phổ Môn. Tuy trải qua nhiều gian lao, nhưng không màn sự cực nhọc. Chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường gần gũi hầu hạ cúng dường, sách tấn các căn, lìa các phóng dật.

Thiện Tài đồng tử đi từ từ đi về hướng nam, đến nước Đằng Căn, bèn đi tìm hỏi thành Phổ Môn. Tuy Ngài trải qua nhiều gian lao khốn khổ, nhưng không màn đến sự cực nhọc. Chỉ một lòng nhớ đến lời dạy của thiện tri thức, nguyện luôn luôn được gần gũi hầu hạ cúng dường thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử lúc nào cũng sách tấn sáu căn của mình, mắt chẳng nhìn những thứ không nên nhìn, tai chẳng nghe tiếng xấu, lưỡi chẳng nếm vị ngon, chẳng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển. Xa lìa các phóng dật, bất cứ cảnh giới gì đến, đều không bị cảnh giới lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới.

Đây là phó thác thứ sáu - hạnh Thiện hiện. Nước tên là Đằng Căn, vì đằng căn thâm nhập vào đất, trên phát mầm hoa, biểu thị hạnh Thiện hiện, Bát nhã trí sâu, hay sinh hậu đắc. Hậu đắc tuỳ vật mà chuyển, nên lấy loại nơi đằng. Thành tên là Phổ Môn, biểu thị thật tướng Bát nhã, thảy đều thông đạt. Trưởng giả tên là Phổ Nhãn, biểu thị quán chiếu bát nhã, chẳng gì mà chẳng thấy.

Sau đó mới thấy được thành Phổ Môn, có trăm ngàn thôn xóm, vòng khắp chung quanh. Tường thành rất cao, đường xá rộng rãi bằng phẳng. Thiện Tài thấy vị trưởng giả đó, đang ở chỗ của ông ta, bèn đến trước đảnh lễ, đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Sau đó Thiện Tài đồng tử mới thấy được thành Phổ Môn, có trăm ngàn thôn xóm, vòng khắp chung quanh, đây là biểu thị quyến thuộc Bát nhã. Bát nhã có ba thứ:

1. Thật tướng Bát nhã, tức là chứng lý.
2. Quán chiếu Bát nhã, tức là chứng trí.
3. Văn tự Bát nhã, tức giải nói về lý.

Tường thành phòng thủ, thiết bị rất là nghiêm mật rất cao. Tường thành rất cao, biểu thị dùng Bát nhã phòng phi, cao mà vô thượng. Lại nhìn thấy đường xá thành Phổ Môn

rất rộng rãi bằng phẳng. Đường xá rộng rãi bằng phẳng, biểu thị Bát nhã chư Phật thường hành. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị trưởng giả đó, bèn đi đến chỗ của ông ta ở, đến trước ông ta cung kính đảnh lễ, sau đó chắp tay mà đứng, bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Mỗi chữ, mỗi câu, mỗi đoạn trong Kinh Hoa Nghiêm, đều bao hàm đạo lý thâm áo, ý nghĩa vô cùng vô tận, là đại bảo tàng lấy chẳng hết, dùng chẳng cạn, chẳng phải lời lẽ văn tự giải thích biểu đạt được. Cho nên nghiên cứu Phật pháp, phải "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta biết các bệnh của tất cả chúng sinh, đó là: Phong hoàng đàm nóng, quỷ mị, cổ độc, cho đến bị nước lửa làm thương hại. Sinh ra tất cả các bệnh như vậy, ta đều có thể dùng phương tiện cứu chữa khỏi.

Trưởng giả Phổ Nhãn bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thật là khó được.

Thiện nam tử! Ta biết các bệnh tật của tất cả chúng sinh, ví như bệnh phong thấp, bệnh hoàng đản, bệnh đàm,

bệnh phát nhiệt, bệnh quỷ mị dựa nhập, hoặc bệnh cổ độc chú thuật, cho đến các chứng bệnh bị nước lửa làm thương hại, sinh ra tất cả các bệnh như vậy, ta đều có thể dùng phương tiện cứu chữa khỏi.

Thiện nam tử! Những chúng sinh trong mười phương có bệnh, đều đến chỗ ta, ta đều chữa trị, khiến cho họ được khỏi. Lại dùng thuốc thơm tắm rửa thân thể của họ. Lại ban cho họ hương hoa anh lạc, y phục tốt đẹp, đủ thứ trang nghiêm, bố thí các thức ăn uống và tiền tài châu báu, đều khiến cho họ đầy đủ, không ai thiếu thốn. Sau đó, đều vì căn cơ của họ mà thuyết pháp, kẻ tham dục nhiều thì dạy họ quán bất tịnh. Kẻ sân hận nhiều thì dạy họ quán từ bi. Kẻ ngu si nhiều thì dạy họ phân biệt đủ thứ pháp tướng. Kẻ tham sân si bằng nhau, thì vì họ hiển bày pháp môn thù thắng.

Thiện nam tử! Những chúng sinh trong mười phương có đủ thứ bệnh, họ đều đến chỗ ta, thì ta đều chữa trị cho họ, khiến cho họ được khỏi bệnh. Ta lại dùng thuốc thơm tắm rửa thân thể của họ. Lại ban cho họ đủ thứ hương hoa anh lạc, y phục tốt đẹp, để trang nghiêm thân họ. Lại bố thí cho họ các thức ăn uống và tiền tài châu báu, đều

khiến cho họ đầy đủ, không ai thiếu thốn điều gì. Sau đó, ta đều vì căn cơ của họ mà thuyết pháp cho họ nghe. Đây là trước trừ thân bệnh, sau trừ tâm bệnh. Chúng sinh nào tham dục nhiều, thì ta dạy họ quán chín lỗ chảy ra thứ bất tịnh. Do đó: "Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã" - Đây là bốn niệm xứ.

Thân thể của chúng ta là vật chẳng sạch sẽ. Có người nói: "Nhưng tôi nhìn thấy người đó rất đẹp đẽ"! Nếu bạn mổ bên trong người đó ra, thì đều là hôi thối không thể tưởng tượng được. Chẳng những máu hôi, mà thịt cũng thúi, máu thịt trong bụng càng hôi thúi. Nói chung thân thể của chúng ta là một túi da hôi thối, thường tiết ra những thứ bất tịnh, như mắt thì có ghèn, mũi thì có nước mũi, miệng thì có nước dãi, đàm, lỗ tai thì có cức váy, và đại tiện, tiểu tiện. Nếu vài ngày chúng ta không tắm rửa, không súc miệng, rửa mặt, khì hôi hám lắm, toả ra mùi hôi thối rất khó chịu. Bất quá người ta không chịu nói ra chỗ xấu mà thôi, nếu ai có nói ra thì họ cũng chẳng thích, cho nên phải giữ kín, không để họ biết. Thậm chí họ còn thoa dầu thơm lên, để gạt người khác. Đó đều là điên đảo, đều là tham dục, tham dục thì làm ra đủ thứ hành vi giả dối. Cho nên vì chúng sinh nhiều tham, thì dạy họ quán bất tịnh, nói : "Bạn có gì đáng ưa thích? Đây chẳng qua là một túi da hôi thối mà thôi". Một túi da hôi thối thì có gì mà đáng ưa thích? Tại sao phải vì nó mà điên đảo? Tại sao phải sợ túi da hôi thối nầy lạnh, nóng, đói, khát? Tại sao cứ coi nó là vật bảo bối, đây là phương pháp hay để đối trị nhiều tham dục.

Trưởng giả Phổ Nhãn đối với chúng sinh nhiều sân hận, thì dạy họ quán từ bi, đối đãi với mọi người phải có lòng từ bi, do đó: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Thấy

người ta thống khổ, như chính mình thống khổ. Cho nên người nóng giận nhiều, phải dưỡng thành mình có lòng từ bi. Đối với chúng sinh nhiều ngu si, thì dạy họ tu quán nhân duyên, phân biệt đủ thứ nhân duyên pháp tướng. Vì chúng sinh nhiều ngu si, không thể minh bạch rõ ràng sự việc tiền nhân hậu quả, họ thường ôm lòng nghi, nên đối với sự việc nhìn không rõ ràng. Đối với chúng sinh tham sân si đầy đủ bằng nhau, thì vì họ hiển bày pháp môn thù thắng.

Vì muốn khiến cho họ phát bồ đề tâm, mà khen ngợi công đức của tất cả chư Phật. Vì muốn khiến cho họ khởi tâm đại bi, mà hiển bày vô lượng khổ não sinh tử. Vì muốn khiến cho họ tăng trưởng công đức, mà khen ngợi tu tập vô lượng phước trí. Vì muốn khiến cho họ phát đại thệ nguyện, mà khen ngợi điều phục tất cả chúng sinh. Vì muốn khiến cho họ tu hạnh Phổ Hiền, mà nói các Bồ Tát nơi tất cả cõi tất cả kiếp trụ, tu các lưới hạnh.

Trưởng giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, mà tán thán khen ngợi công đức của tất cả chư Phật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh khởi tâm đại bi, mà hiển bày vô lượng khổ não sinh tử luân hồi. Cho nên sinh tử của con người, cũng vì chúng ta mà nói pháp. Con người không thể sống trường cửu trên thế gian,

khi quỷ vô thường đến, thì phải chết. Bởi vậy ta vì chúng sinh mà hiển bày sinh tử vô thường, khiến cho họ tinh tấn tu hành. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tăng trưởng công đức, mà tán thán khen ngợi tu tập vô lượng phước báo và trí huệ. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát đại thệ nguyện, mà tán thán khen ngợi điều phục tất cả chúng sinh. Điều phục chúng sinh như thế nào? Tức là phải phát đại hoằng thệ nguyện. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, mà nói các Bồ Tát nơi tất cả cõi Phật, trong tất cả kiếp trụ, tu tất cả các hạnh, giống như tấm lưới".

Chúng ta ở trên thế gian nầy, nhân duyên người với người, đều do nghiệp xưa kia giao kết mà thành. Lưới kết thành kiên cố giống như đất, bạn muốn thoát khỏi nó, cũng thoát khỏi không được, nó dính lại với nhau.

Năm pháp môn ở trên, là trưởng giả Phổ Nhãn muốn khiến cho chúng sinh, phát đại tâm hạnh nguyện của Bồ Tát.

Vì muốn khiến cho họ đủ tướng tốt của Phật, mà khen ngợi tán thán bố thí Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh của Phật, đều có thể đến khắp mọi nơi, mà tán thán khen ngợi trì giới Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn,

mà tán thán khen ngợi nhẫn nhục Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân vô năng thắng của Như Lai, mà tán thán khen ngợi tinh tấn Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh không ai bằng, mà tán thán khen ngợi thiền Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiển hiện pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà tán thán khen ngợi Bát Nhã Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiện sắc thân thanh tịnh của Phật Thế Tôn, mà tán thán khen ngợi phương tiện Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ vì các chúng sinh trụ tất cả kiếp, mà tán thán khen ngợi nguyện Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiện thân thanh tịnh, đều qua đến tất cả cõi nước chư Phật, mà tán thán khen ngợi lực Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiện thân thanh tịnh, tuỳ tâm chúng sinh đều khiến cho

hoan hỉ, mà tán thán khen ngợi trí Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân tịnh diệu rốt ráo, mà tán thán khen ngợi vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện. Bố thí như vậy rồi, đều khiến cho họ trở về.

Dưới đây là trưởng giả Phổ Nhãn hiểu rõ nhân của mười độ, mà cảm quả của mười thân. Tức cũng là mười bồ đề nguyện đồng với mười thân Như Lai.

Trưởng giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật, mà khen ngợi tán thán bố thí Ba La Mật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật, đều có thể đến khắp tất cả mọi nơi, mà tán thán khen ngợi trì giới Ba La Mật. Đây là giới khắp ngừng ác, nên tịnh thân đến khắp. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn, mà tán thán khen ngợi nhẫn nhục Ba La Mật. Đây là nhẫn sự nhẫn lý, nên không nghĩ bàn. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân vô năng thắng của Như Lai, mà tán thán khen ngợi tinh tấn Ba La Mật. Đây là tấn sách vạn hạnh, nên vô năng thắng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh không ai bằng, mà tán thán khen ngợi thiền na Ba La Mật. Đây là thiền duy nhất tâm, nên không ai bằng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh hiển hiện pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà tán thán khen ngợi Bát Nhã Ba La Mật. Đây là Bát Nhã chiếu lý, nên hiển pháp thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện sắc

thân thanh tịnh của Phật Thế Tôn, mà tán thán khen ngợi phương tiện Ba La Mật. Đây là phương tiện hiển dụng, nên sắc thân có thể thấy. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh vì các chúng sinh trụ tất cả kiếp, mà tán thán khen ngợi nguyện Ba La Mật. Đây là biểu thị nguyện cùng thuở vị lai, trụ kiếp vô cùng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, đều qua đến tất cả cõi nước chư Phật, mà tán thán khen ngợi lực Ba La Mật. Đây là biểu thị lực không thể lay, đều qua tất cả. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ, mà tán thán khen ngợi trí Ba La Mật. Đây là biểu thị trí cùng sự pháp, nên tuỳ vật thành thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được thân tịnh diệu rốt ráo, mà tán thán khen ngợi vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện. Đây là chỉ tổng lìa các ác, nên rốt ráo tịnh diệu. Ta bố thí như vậy rồi, sau đó đều khiến cho họ trở về".

Nhân của mười độ, cảm thành quả của mười thân, tức là:

1. Thí độ, tướng tốt trang nghiêm thân.
2. Trì giới, đắc được ý sinh thân.
3. Nhẫn nhục, đắc được oai thế thân.
4. Tinh tấn, thành tựu bồ đề thân.
5. Thiền định, đắc được phước đức vô đẳng thân.
6. Bát Nhã, đắc được hiển pháp thân.
7. Phương tiện, thành tựu hoá thân.
8. Nguyện, thành tựu nguyện thân.
9. Lực, thành tựu lực trì thân.
10. Trí, thành tựu trí thân.

Thiện nam tử! Ta lại khéo biết phương pháp hoà hợp tất cả các thứ hương. Đó là: Hương không gì bằng, hương Tân đầu ba la, hương Vô thắng, hương Giác ngộ, hương A lô na bạt để, hương Kiên hắc chiên đàn, hương Ô lạc ca chiên đàn, hương Trầm thuỷ, hương Chẳng động các căn, các thứ hương như vậy, ta đều biết cách điều lý hoà hợp.

"Thiện nam tử! Ta lại khéo biết cách hoà hợp tất cả các thứ hương. Đó là: Hương không gì bằng, hương tân đầu ba la (Tân Đầu là chỉ sông Tín Độ. Ba La là bờ, tức là hương bờ sông kia). Hương Vô thắng, hương Giác ngộ, hương A lô na bạt để (màu cực đỏ), hương Kiên hắc chiên đàn, hương Ô lạc ca chiên đàn (Ô lạc ca là một thứ tên rắn của Tây Vực, loài rắn nầy rất độc, do đốt hương chiên đàn nầy mà gọi tên), hương Trầm thuỷ, hương Chẳng động các căn, các thứ hương như vậy, ta đều biết cách điều lý hoà hợp". Hoà hợp, biểu thị giới định huệ đều viên dung vô ngại.

Lại nữa thiện nam tử! Ta cầm hương nầy dùng để cúng dường, thấy khắp chư Phật, sở nguyện đều viên mãn. Đó là: Nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện

nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa thiện nam tử! Ta cầm hương nầy dùng để cúng dường chư Phật Bồ Tát và thiện tri thức. Tôi thấy khắp chư Phật phát nguyện, đều thành tựu viên mãn. Đó là: Quá khứ chư Phật phát nguyện cứu hộ hết thảy tất cả chúng sinh tận hư không khắp pháp giới. Nguyện muốn trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Lại phát nguyện muốn cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta đốt hương nầy, thì trong mỗi hương lại toả ra vô lượng hương, đến khắp mười phương tất cả pháp giới, tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật. Hoặc hoá làm hương cung, hoặc làm hương điện, hoặc làm hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu các, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương la võng, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương mây mưa, đầy khắp các cõi, dùng để trang nghiêm.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta đốt hương nầy lên, thì trong mỗi hương, lại toả ra vô lượng hương, đến khắp

mười phương tất cả pháp giới, tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật. Hoặc hoá làm hương cung, hoặc làm hương điện báu, hoặc làm hương lan can, như trong Kinh Di Đà có nói: "Bảy tầng lan can, bảy tần mành lưới, bảy tầng hàng cây ...". Lại có hương tường rào, hương lầu các hào thành, hương cửa nẻo, hương lầu các, hương bán nguyệt (đây là chỉ đỉnh cung điện hình bán nguyệt), hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương la võng, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương mây mưa, đủ thứ các hương như vậy đầy khắp tận hư không, khắp pháp giới tất cả đạo tràng của chư Phật, dùng để trang nghiêm.

Trưởng giả Phổ Nhãn có thể chữa bệnh, là dưới độ chúng sinh; có thể hợp với hương, là trên cúng dường chư Phật.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn khiến tất cả chúng sinh khắp thấy chư Phật hoan hỉ nầy. Như các đại Bồ Tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nghĩ nhớ, hoặc cùng ở, hoặc tuỳ hạnh mà đến, hoặc khen danh hiệu, đều đắc được lợi ích không luống qua.

Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được, tất sẽ khiến cho tiêu diệt tất cả phiền não, nhập vào Phật pháp, lìa các khổ uẩn, vĩnh viễn tiêu diệt tất cả sợ hãi sinh tử, đến nơi

nhất thiết trí không sợ hãi. Phá tan tất cả núi lớn già chết, an trụ vui bình đẳng tịch diệt, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó !

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn khiến tất cả chúng sinh khắp thấy chư Phật hoan hỉ nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát, như đại dược vương. Nếu có chúng sinh thấy được Ngài, hoặc nghe được danh hiệu Ngài, hoặc nghĩ nhớ, hoặc cùng ở với Ngài, hoặc tuỳ hạnh mà đến, hoặc khen danh hiệu của Ngài, đều đắc được lợi ích không luống qua. Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được Ngài, tất sẽ khiến cho họ tiêu diệt tất cả phiền não, thâm nhập Phật pháp, xa lìa các khổ uẩn, vĩnh viễn tiêu diệt tất cả sợ hãi sinh tử luân hồi, đến được nơi nhất thiết trí không sợ hãi. Phá tan tất cả núi lớn già chết, an trụ vui bình đẳng tịch diệt, tức là thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức, mà ta làm sao biết được, làm sao nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Đa La Tràng. Trong thành đó có ông vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Đa La Tràng. Trong thành đó có ông vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Phổ Nhãn, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, an cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Phổ Nhãn, đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, an cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam, tìm kiếm một vị thiện tri thức khác.

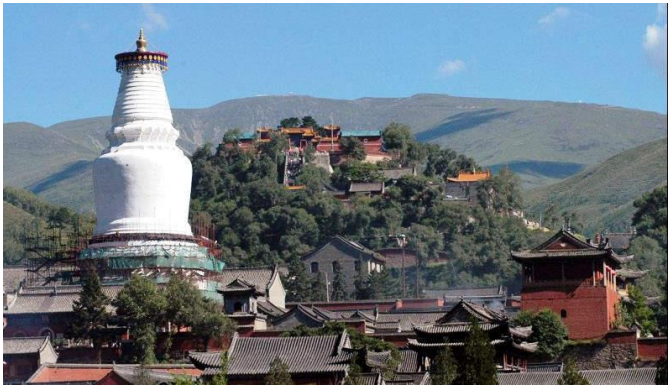

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

17. VUA VÔ YỂM TÚC
PHÓ THÁC THỨ BẢY HẠNH VÔ KÍ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ suy gẫm lời dạy của thiện tri thức, nghĩ rằng: Thiện tri thức nhiếp thọ tôi, bảo hộ tôi, khiến cho tôi không còn thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Suy gẫm như vậy, bèn sinh tâm hoan hỉ, tâm tịnh tín, tâm rộng lớn, tâm thư thái, tâm hớn hở, tâm vui mừng, tâm thắng diệu, tâm tịch tĩnh, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ mười lực.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ suy gẫm lời dạy của thiện tri thức, nghĩ rằng: "Thiện tri thức nhiếp thọ tôi, giáo hoá tôi, bảo hộ tôi, khiến cho tôi không còn thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, bèn sinh tâm hoan hỉ,

tâm tịnh tín, tâm rộng lớn, tâm thư thái, tâm hớn hở, tâm vui mừng, tâm thắng diệu, tâm tịch tĩnh, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ mười lực thần thông của Phật.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, xuyên qua quốc gia thôn xóm tụ lạc, đến thành Đa La Tràng, hỏi chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người đáp rằng: Vị vua nầy đang ở tại cung điện, ngồi toà sư tử, tuyên bố pháp hoá, điều ngự chúng sinh. Kẻ đáng trị thì trị, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp, phạt những kẻ tội ác, giải quyết sự tranh tụng của họ, thương người cô đơn yếu đuối, đều khiến cho họ dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cũng khiến cho họ bỏ sự nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thêu dệt. Còn khiến cho họ xa lìa tham sân si tà kiến.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử y theo lời nói của mọi người, tìm đến chỗ ông vua Vô Yểm Túc.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, xuyên qua quốc gia thôn xóm tụ lạc, mới đến được thành Đa La Tràng, bèn đi hỏi chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người đáp rằng: "Vị vua nầy đang ở tại cung điện, ngồi trên toà

sư tử, tuyên bố pháp hoá, điều ngự tất cả chúng sinh. Kẻ đáng trị thì trị, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp, trừng phạt những kẻ tội ác, phán quyết sự tranh tụng của họ, thương người dân cô đơn yếu đuối, đều khiến cho họ dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cũng khiến cho họ bỏ sự nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thêu dệt. Còn khiến cho họ xa lìa tham sân si tà kiến". Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y theo lời nói của mọi người, tìm đến chỗ ông vua Vô Yểm Túc.

Đây là phó thác hạnh thứ bảy - Hạnh vô trước (không chấp), cũng là phương tiện Ba La Mật trong mười độ. Vô trước là biểu thị phương tiện cần có, chẳng mê nơi không, chẳng chấp vào sự lý, chẳng bỏ, chẳng thọ. Đa la, nghĩa là minh tịnh. Tràng, nghĩa là kiến lập. Đây là biểu thị hạnh vô trước, nương Bát nhã tịnh minh, kiến lập thắng hạnh. Vua tên là Vô Yểm Túc, biểu thị phương tiện như huyễn, giáo hoá chúng sinh mà không chấp trước, cho nên tâm chẳng mỏi nhàm.

Thấy ông vua đó ngồi trên toà kim cang na la diên, chân toà làm bằng A tăng kỳ châu báu, có vô lượng tượng báu dùng để trang nghiêm. Dây vàng làm lưới, giăng che phía trên. Mũ báu làm bằng châu như ý ma ni, để trang nghiêm đầu của vua. Vàng diêm phù đàn dùng làm hình bán nguyệt, trang nghiêm trên trán. Ma ni đế thanh dùng làm vòng tai, đối nhau thòng xuống. Ma ni vô giá dùng làm chuỗi đeo ở

cổ. Ma ni đẹp cõi trời dùng làm ấn xuyến, đeo ở tay. Vàng diêm phù đàn dùng làm lọng, các báu xen nhau dùng làm vành cọng. Đại lưu ly báu dùng làm cán. Quang vị ma ni dùng làm rốn. Tạp báu làm linh, luôn vang ra âm thanh vi diệu. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương. Lọng báu như vậy che phủ phía trên. Vua Vô Yểm Túc có đại thế lực, hàng phục được chúng sinh khác, không ai địch lại. Dùng lụa ly cấu quấn trên đỉnh, có mười ngàn đại thần vây quanh trước sau, cùng nhau trị lý triều chánh.

Khi Thiện Tài đồng tử thấy vua Vô Yểm Túc đó ở trong cung điện, ngồi trên toà kim cang na la diên, chân toà kim cang làm bằng A tăng kỳ châu báu, có vô lượng tượng báu dùng để trang nghiêm. Dây vàng làm lưới, giăng che phía trên. Mũ báu làm bằng châu như ý ma ni, để trang nghiêm đầu của vua. Vàng diêm phù đàn dùng làm hình bán nguyệt, để trang nghiêm trên trán của vua. Ma ni đế thanh dùng làm vòng tai, đối nhau thòng xuống. Ma ni vô giá dùng làm chuỗi đeo ở cổ. Ma ni đẹp cõi trời dùng làm ấn xuyến, đeo ở cánh tay. Vàng diêm phù đàn dùng làm lọng báu, các báu xen nhau dùng làm vành cọng. Đại lưu ly báu dùng làm cán. Quang vị ma ni dùng làm rốn. Tạp báu làm linh, luôn vang ra âm thanh vi diệu. Phóng đại quang

minh, chiếu khắp mười phương. Lọng báu như vậy che phủ phía trên. Vua Vô Yểm Túc có đại thế lực, hàng phục được chúng sinh khác, không ai địch lại ông ta. Ông ta dùng lụa ly cấu quấn trên đỉnh đầu, có mười ngàn đại thần vây quanh trước sau, cùng nhau trị lý triều chánh.

Ở trước mặt vua lại có mười vạn binh dũng mãnh, hình tướng xấu ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt, ai nhìn thấy cũng đều kinh sợ. Vô lượng chúng sinh phạm pháp, hoặc trộm vật người khác, hoặc hại mạng người, hoặc xâm phạm vợ người, hoặc sinh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc xan tham đố kị, làm đủ thứ nghiệp ác như vậy, thân bị trói buộc, dắt đến chỗ vua. Tuỳ theo tội phạm mà trị tội. Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu, hoặc lột da, hoặc mổ thân, hoặc nấu chín, hoặc dùng lửa đốt, hoặc dắt lên núi cao xô xuống. Có vô lượng khổ độc như vậy, phát ra tiếng kêu gào như trong địa ngục chúng hợp.

Ở trước mặt vua Vô Yểm Túc, lại có mười vạn binh dũng mãnh, hình tướng của họ xấu ác, y phục cũ xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt, ai nhìn thấy cũng đều kinh sợ. Trong nước đó có vô lượng chúng sinh phạm pháp,

hoặc trộm vật người khác, hoặc giết hại mạng người, hoặc xâm phạm vợ người, hoặc sinh tà tri tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc xan tham đố kị, làm đủ thứ nghiệp ác như vậy, thân họ bị trói buộc, dắt đến chỗ vua. Tuỳ theo tội phạm của họ mà trị tội. Hoặc chặt tay chân của họ, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu, hoặc lột da, hoặc mổ thân, hoặc nấu chín, hoặc dùng lửa đốt, hoặc dắt lên núi cao rồi xô họ xuống. Có vô lượng khổ độc như vậy, phát ra tiếng kêu gào như trong địa ngục chúng hợp.

Thiện Tài thấy rồi, bèn nghĩ như vầy: Ta vì lợi ích tất cả chúng sinh, cầu Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Nay ông vua nầy diệt các pháp lành, làm tội nghiệp lớn, bức não chúng sinh, cho đến mất mạng, không sợ đoạ vào đường ác sau nầy. Tại sao ta lại muốn cầu pháp ở đây? Phát tâm đại bi, cứu hộ chúng sinh?

Thiện Tài đồng tử thấy tình hình tàn nhẫn khủng khiếp như vậy rồi, bèn nghĩ như vầy: "Ta muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên đến cầu Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Hiện nay ông vua Vô Yểm Túc nầy huỷ diệt tất cả các pháp lành, làm ra tội nghiệp rất lớn, bức bách não hại chúng sinh, cho đến lấy đi mạng sống của họ, cũng không sợ tương lai sẽ thọ quả báo, sẽ đoạ vào đường ác sau nầy. Tại sao ta lại muốn cầu pháp ở đây? Phát tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh"? Cho nên có lúc Thiện Tài đồng tử cũng sinh tâm hoài nghi đối với thiện tri thức.

Khi Thiện Tài nghĩ như vậy, thì trong hư không có vị Trời bảo rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy nghĩ nhớ đến lời dạy của thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn.

Thiện Tài ngước nhìn mà nói rằng: Tôi luôn nghĩ nhớ, không dám quên.

Vị Trời đáp: Thiện nam tử! Ngươi đừng có nhàm lìa lời dạy của thiện tri thức. Bậc thiện tri thức sẽ dẫn dắt ngươi đến nơi an ổn không hiểm nạn.

Khi Thiện Tài vọng tưởng hoài nghi như vậy, thì ở trong hư không có vị trời bảo rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy nghĩ nhớ đến lời dạy của thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn".

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, liền ngước nhìn mà nói rằng: "Tôi luôn luôn nghĩ nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn, chưa từng dám quên".

Vị Trời đáp: "Thiện nam tử! Ngươi đừng có nhàm chán mà lìa khỏi lời dạy của thiện tri thức đã nói. Bậc thiện tri thức sẽ dẫn dắt ngươi đến nơi an ổn không hiểm nạn".

Thiện nam tử! Bồ Tát trí thiện xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, trí nhiếp thọ chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí hộ niệm chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí

thành thục chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí thủ hộ chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí độ thoát chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí điều phục chúng sinh không thể nghĩ bàn.

Vị Trời lại nói tiếp: "Thiện nam tử! Bồ Tát trí huệ thiện xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, ngươi đừng có sinh tâm hoài nghi đối với thiện tri thức! Bồ Tát trí huệ nhiếp thọ chúng sinh không thể nghĩ bàn, Bồ Tát trí huệ hộ niệm chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ thành thục chúng sinh không thể nghĩ bàn, quán cơ nói pháp, theo bệnh cho thuốc. Bồ Tát trí huệ thủ hộ chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ độ thoát chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ điều phục tất cả chúng sinh cang cường không thể nghĩ bàn. Cho nên ngươi đừng có sinh tâm hoài nghi. Thiện tri thức chẳng vì mình mà nghĩ tưởng, những gì Ngài làm đều vì giáo hoá chúng sinh".

Trong quá trình tu đạo, thường gặp cảnh giới khác nhau, có khi nhận thức chẳng rõ ràng mà mất đi ý chí trước kia, nên tôi thường nói:

"Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào?
Nếu trước mắt chẳng biết
Phải luyện lại từ đầu".

Đây là nói chúng ta người tu đạo phải trải qua rất nhiều sự khảo nghiệm, mới có thể có sự thành tựu, mà chứng được trí huệ chân chánh. Như Thiện Tài đồng tử là

người có trí huệ như vậy, mà còn khởi tâm hoài nghi đối với thiện tri thức, huống gì là phàm phu chúng ta? Chân chánh nhận thức được sự giáo hoá của thiện tri thức, thật không dễ dàng. Vì tập khí của chúng sinh, bạn nói với họ đạo lý chân thật, đa số họ không nhất định tiếp thọ. Nếu nói với họ những lời tà kiến, thị phị, không chánh đáng, thì họ rất dễ dàng tiếp thọ. Do đó có thể thấy, tu đạo chẳng phải là việc dễ dàng. Đa số cảnh giới của Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn, nhưng cử chỉ hành động của phàm phu đều phải nghĩ tưởng đến nó, dùng tâm phân biệt để phân tích khảo lự. Trên thật tế, công năng phân biệt đó là thức thứ sáu đang tác quái, mà chẳng phải là trí huệ chân chánh. Nếu bạn dùng trí huệ chân chánh để phán đoán phân biệt sự tướng, thì có thể thấu hiểu tiền nhân hậu quả. Nếu dùng thần thức để phân biệt, thì có khi sẽ phát sinh sai lầm. Bồ Tát có khi vận dụng nghịch hạnh giết hại chúng sinh, ngược lại sinh ra vô lượng phước, đắc được bồ đề vô thượng. Nhưng đó chỉ có đại Bồ Tát mới làm được việc đó. Việc đó có hai loại:

1. Thật hạnh: Là biết rõ người đó trước kia chắc chắn đã làm tội nghiệp vô gián. Dùng phương tiện không khác biệt, khiến cho họ lìa ác đó, tuy có thể đoạn mạng, khiến cho họ không làm. Lại biết người đó trước kia nếu bỏ mạng rồi, chắc sẽ sinh vào đường lành. Hơn nữa, Bồ Tát tự nghĩ mình làm việc giết hại rồi, tất sẽ đoạ địa ngục, vì người đó thọ khổ. Người đó tuy hiện thọ khổ ít, tất được quả vui.

2. Biến hoá: Tức là trong kinh văn nầy nói, vua Vô Yểm Túc hiện ra cảnh huyễn, chẳng phải chân thật mà là tam muội như huyễn của Bồ Tát biến hoá ra đủ thứ cảnh

giới, dùng để điều phục tất cả chúng sinh cang cường phạm tội.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, liền đi đến chỗ nhà vua, đảnh lễ nhà vua, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, liền lập tức đi đến chỗ vua Vô Yểm Túc, đảnh lễ nhà vua, rồi bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe trưởng giả Phổ Nhãn giới thiệu nói đức Thánh Ngài khéo dạy bảo, xin hãy vì con mà nói".

Bấy giờ, vua Vô Yểm Túc trị lý việc quốc gia rồi, cầm tay Thiện Tài, dẫn vào trong cung điện, bảo cùng ngồi, rồi nói rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy quán cung điện của ta ở. Thiện Tài theo lời, bèn quán sát khắp, thấy cung điện đó rộng lớn không gì sánh bằng, đều dùng báu đẹp hoà hợp

làm thành. Tường bao quanh bằng bảy báu, trăm ngàn thứ báu dùng làm lầu các, đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều tốt đẹp. Lưới la ma ni báu không nghĩ bàn che phủ phía trên. Mười ức nữ hầu đoan chánh xinh đẹp, oai nghi đi đứng thảy đều khả ái. Phàm làm việc gì đều rất khéo léo, lúc đứng lúc nằm đều nhẹ nhàng, hầu hạ vừa ý của nhà vua.

Lúc đó, vua Vô Yểm Túc trị lý việc quốc gia rồi, bèn cầm tay Thiện Tài đồng tử, dẫn vào trong cung điện, bảo cùng ngồi, rồi nói rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sát cung điện của ta ở, có chỗ nào khác biệt chăng? Thiện Tài đồng tử theo lời nhà vua nói, bèn quán sát khắp, thấy cung điện đó rộng lớn không gì sánh bằng, thậm chí còn lớn hơn Vạn Phật Thành, đều dùng báu đẹp hoà hợp làm thành. Vách tường cung điện bao quanh đều làm bằng bảy báu (vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não). Dùng trăm ngàn thứ báu làm lầu các, đủ thứ sự trang nghiêm, thảy đều tốt đẹp. Lưới la ma ni báu không nghĩ bàn che phủ phía trên cung điện. Lại có mười ức nữ hầu đoan chánh xinh đẹp, oai nghi đi đứng thảy đều khả ái, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Phàm họ làm việc gì cũng đều rất khéo léo, lúc đứng lúc nằm đều ôn hoà nhẹ nhàng, hầu hạ vừa ý của nhà vua".

Bấy giờ, vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nếu ta thật làm nghiệp ác như thế, sao lại được quả báo như vầy? Sắc thân như vầy? Quyến thuộc như vầy? Giàu sang như vầy? Tự tại như vầy?

Lúc đó, vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nếu ta thật làm những nghiệp ác như thế, sao lại được quả báo an vui như vầy? Được sắc thân tốt đẹp như vầy? Được quyến thuộc mỹ nữ như vầy? Được giàu sang phú quý như vầy? Được tự tại như vầy"?

Thiện nam tử! Ta được giải thoát Bồ Tát như huyễn.

Thiện nam tử! Ngươi biết chăng? Ta đã đắc được tam muội giải thoát Bồ Tát như huyễn, cho nên có thể du hí thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Hết thảy chúng sinh trong nước của ta đây, phần nhiều làm việc giết hại, trộm cắp, cho đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể khiến cho họ xả bỏ nghiệp ác.

Thiện nam tử! Ta vì điều phục những chúng sinh đó, mà hoá làm người ác, tạo

các tội nghiệp, thọ đủ thứ khổ, khiến cho chúng sinh làm ác thấy những việc đó rồi, bèn sinh tâm sợ hãi, sinh tâm nhàm lìa, sinh tâm khiếp nhược, dứt trừ tất cả nghiệp ác của họ, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Hết thảy chúng sinh trong nước của ta đây, phần nhiều làm việc giết hại và trộm cắp, cho đến tà kiến. Nếu ta dùng phương tiện khác mà không dùng hình phạt nghiêm minh, thì họ không sợ hãi, không thể khiến cho họ xả bỏ nghiệp ác.

Thiện nam tử! Ta vì điều phục những chúng sinh cang cường đó, mà dùng thần thông biến hoá làm người ác, tạo các tội nghiệp, thọ đủ thứ khổ. Ngươi biết không, những người làm ác mà ngươi thấy lúc trước, đều là do ta hoá ra, hổ tương tạo nghiệp ác, chứ chẳng phải thật. Họ đều là một thứ biểu pháp trong tam muội giải thoát như huyễn. Ta khiến cho những chúng sinh làm ác thấy những hình phạt đó rồi, bèn sinh tâm sợ hãi, sửa lỗi làm mới, không còn làm ác nữa. Họ nhìn thấy tạo ác sẽ thọ quả báo, bèn sinh tâm nhàm lìa, sinh tâm khiếp nhược, không còn dám tạo nghiệp ác nữa, do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành". Thập ác cũng đổi thành thập thiện, dứt trừ tất cả nghiệp ác, không còn sát sinh, trộm cắp, nói dối, tà dâm, uống rượu, mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Thiện nam tử! Do ta dùng phương tiện khéo léo như vậy, mà khiến cho các chúng sinh bỏ mười nghiệp ác, trụ đạo thập thiện, rốt ráo an vui, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Do ta dùng phương tiện khéo léo như vậy, biến hoá ra người ác, tạo đủ thứ nghiệp, thọ đủ thứ khổ, mà khiến cho tất cả các chúng sinh bỏ mười nghiệp ác, trụ đạo thập thiện, được rốt ráo an vui, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Thân miệng ý của ta, chưa từng não hại một chúng sinh nào. Thiện nam tử! Như tâm của ta, thà vị lai thọ khổ vô gián, trọn không phát sinh một ý niệm, làm khổ con trùng, con kiến, hà huống là con người. Vì con người là ruộng phước, hay sinh ra tất cả các pháp lành.

Thiện nam tử! Thân miệng ý ba nghiệp của ta, chưa từng não hại một chúng sinh nào. Thiện nam tử! Như tâm của ta, thà vị lai tôi thọ khổ vô gián địa ngục, chứ trọn không phát sinh một ý niệm hại người, cho đến làm khổ con trùng, con kiến, hà huống là con người. Vì con người là ruộng phước, hay sinh ra tất cả các pháp lành!

Thiện nam tử! Ta chỉ được giải thoát Như huyễn nầy, như các đại Bồ Tát được vô sinh nhẫn, biết các cõi, thảy đều như huyễn. Các hạnh Bồ Tát thảy đều như hoá. Tất cả thế gian thảy đều như ảnh. Tất cả các pháp thảy đều như mộng. Vào tướng chân thật pháp môn vô ngại, tu hành tất cả các hạnh như lưới la của trời Đế Thích. Dùng trí vô ngại, tu hành nơi cảnh giới. Vào khắp tất cả tam muội bình đẳng, nơi Đà la ni đã được tự tại, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn giải thoát như huyễn nầy. Như các đại Bồ Tát đắc được vô sinh pháp nhẫn, do đó: "Không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt". Các Ngài biết tam giới hai mươi lăm cõi, bốn đường ác, thảy đều như huyễn, như hoá, mà các hạnh Bồ Tát tu hành, cũng đều như huyễn, như hoá. Bạn đừng sinh tâm chấp trước, cho rằng đó là Bồ Tát đạo. Tất cả sự việc thế gian thảy đều như ảnh, chẳng có thật thể. Có những người biết rõ tất cả thế gian, đều như ảnh, tuy học Phật pháp nhiều năm, nhưng vẫn buông bỏ chẳng đặng, vô minh vẫn rất nặng. Tất cả các pháp thảy đều như mộng, đừng sinh ra pháp chấp. Các Ngài nhập vào tướng chân thật pháp môn vô ngại, tu hành lục độ vạn hạnh, có tất cả các hạnh như lưới la của trời Đế Thích. Các Ngài dùng trí

huệ vô ngại, tu hành nơi cảnh giới, do đó: "Đối cảnh vô tâm", mà chẳng sinh mọi sự chấp trước. Các Ngài vào khắp tất cả tam muội bình đẳng, nơi Đà la ni đã được tự tại, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó? Bây giờ ta sẽ giới thiệu cho ngươi vị thiện tri thức khác, vị đó sẽ vì ngươi giải thích đạo lý nhiều hơn.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có thành tên là Diệu Quang, vua tên là Đại Quang. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vua Vô Yểm Túc, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Đi về hướng nam nầy, có thành tên là Diệu Quang, trong thành đó có vị vua tên là Đại Quang. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ông ta sẽ vì người mà giải nói, khiến cho ngươi minh bạch thêm".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vua Vô Yểm Túc, sau đó đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, đi tìm một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

18. VUA ĐẠI QUANG
PHÓ THÁC THỨ TÁM HẠNH NAN ĐẮC

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn huyễn trí của vị vua đó đắc được. Suy gẫm giải thoát như huyễn của vị vua đó. Quán sát pháp tánh như huyễn của vị vua đó. Phát nguyện như huyễn. Tịnh pháp như huyễn. Khắp nơi ba đời tất cả như huyễn. Khởi đủ thứ sự biến hoá như huyễn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn trí huệ như huyễn của vua Vô Yểm Túc đắc được. Suy gẫm pháp môn giải thoát như huyễn của vị vua đó. Quán sát pháp tánh như huyễn của vị vua đó. Phát đại nguyện như huyễn. Thanh tịnh pháp như huyễn. Khắp trong ba đời tất cả như huyễn, giáo hoá chúng sinh. Khởi đủ thứ thần thông biến hoá như huyễn.

Suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành, hoặc đến nhân gian, hoặc thôn xóm, hoặc

đi qua hoang dã, hang hố hiểm nạn, không có mệt mỏi giải đãi, chưa từng ngừng nghỉ.

Sau đó mới đến đại thành Diệu Quang, bèn hỏi mọi người rằng: Đại thành Diệu Quang ở đâu?

Mọi người đáp rằng: Đây là thành Diệu Quang, là chỗ ở của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành về hướng nam, hoặc đến thành ấp thôn xóm nhân gian, hoặc đi qua hoang dã hang hố hiểm nạn, những nơi đầy dẫy sài lang hổ báo, ác thú vây quanh, nhưng Thiện Tài đồng tử không cảm thấy mệt mỏi mà giải đãi, Ngài vì pháp quên mình, chưa từng ngừng nghỉ. Sau đó mới đến đại thành Diệu Quang, bèn hỏi mọi người rằng: "Đại thành Diệu Quang ở đâu vậy"?

Mọi người đáp rằng: "Đây là thành Diệu Quang, ở đây cũng là chỗ ở của vua Đại Quang".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, nghĩ như vầy: Thiện tri thức của tôi ở trong thành nầy, nay tôi chắc sẽ gặp được Ngài. Được nghe hạnh của các Bồ Tát tu hành. Được nghe môn xuất yếu của Bồ Tát. Được nghe pháp của các Bồ Tát chứng. Được nghe công đức không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự tự tại

không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự bình đẳng không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự dũng mãnh không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát, rộng lớn thanh tịnh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, bèn nghĩ như vầy: "Thiện tri thức của tôi ở trong thành nầy, hôm nay chắc tôi sẽ gặp được Ngài. Được nghe hạnh của các Bồ Tát tu hành. Được nghe pháp môn quan trọng thoát khỏi ba cõi của Bồ Tát. Được nghe pháp của các Bồ Tát chứng đắc. Được nghe công đức không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự tự tại không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự bình đẳng không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự dũng mãnh không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát, rộng lớn thanh tịnh".

Thành tên Diệu Quang, bậc ở trước (hạnh vô trước) là thuộc về đại bi tăng dần, vì khiến cho Thiện Tài đồng tử được vô trụ diệu huệ. Đại quang, biểu thị trí từ định, đều có thể được. Vì trong đại nguyện rộng lớn, đều chiếu triệt.

Hạnh thứ tám nầy, là hạnh Nan đắc (khó được), biểu thị hạnh nầy rất khó đắc được, phải có nguyện lực không chướng ngại, mới có thể đắc được.

Nghĩ như vậy rồi, đi vào thành Diệu Quang, thấy đại thành đó làm bằng: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã

não, bảy báu. Hào sâu bằng bảy báu, bảy lớp bao quanh. Nước có tám thứ công đức đầy dẫy trong đó, đáy ao rải cát vàng. Hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, đầy khắp trong ao. Cây báu đa la, bảy lớp thẳng hàng. Bảy lớp kim cang, dùng làm tường rào bao bọc chung quanh. Đó là: Tường rào kim cang sư tử quang minh. Tường rào kim cang vô năng siêu thắng. Tường rào kim cang không thể trở hoại. Tường rào kim cang không thể huỷ khuyết. Tường rào kim cang kiên cố vô ngại. Tường rào kim cang thắng diệu võng tạng. Tường rào kim cang ly trần thanh tịnh. Đều dùng vô số báu ma ni đẹp, xen lẫn trang nghiêm, đủ thứ các báu làm các tường thấp.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn đi vào thành Diệu Quang, thấy đại thành đó làm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não, bảy báu hợp thành. Có hào sâu làm bằng bảy báu, bảy lớp bao quanh. Nước có tám thứ công đức, đầy dẫy trong đó, đáy ao đó rải cát vàng. Có hoa Ưu bát la (hoa sen xanh), hoa Ba đầu ma (hoa sen hồng), hoa Câu vật đầu (hoa sen vàng), hoa Phân đà lợi (hoa sen trắng), đầy khắp trong ao đó. Có cây báu đa la,

bảy lớp thẳng hàng. Có bảy lớp kim cang, dùng làm tường rào bao bọc chung quanh. Đó là: Tường rào kim cang sư tử quang minh. Tường rào kim cang vô năng siêu thắng. Tường rào kim cang không thể trở hoại. Tường rào kim cang không thể huỷ khuyết. Tường rào kim cang kiên cố vô ngại. Tường rào kim cang thắng diệu võng tạng. Tường rào kim cang ly trần thanh tịnh. Đều dùng vô số báu ma ni đẹp, xen lẫn trang nghiêm. Lại có đủ thứ các báu làm các tường thấp, vây quanh thành Diệu Quang đó.

- Có người nói: "Thiện Tài đồng tử ở chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chẳng những đã khai ngộ rồi chăng"?

- Vâng! Ngài đã khai ngộ rồi, bất quá, khai ngộ có đủ thứ sự khác biệt, chẳng phải khi khai ngộ thì liền chứng quả Phật. Khai ngộ rồi, vẫn phải siêng cầu Phật pháp, phát tâm đại bồ đề, gần gũi thiện tri thức, chẳng phải giống như một số người chúng ta, chẳng khai ngộ mà nói đã khai ngộ, còn chẳng chịu gần gũi thiện tri thức, cho nên ở đây có sự khác biệt khá lớn. Người tu hành thì lúc nào cũng phải siêng tu giới định huệ, lúc nào cũng tiêu diệt tham sân si, lúc nào cũng đều muốn gần gũi thiện tri thức.

- Có người lại hỏi: " Thiện Tài đồng tử tức nhiên đã khai ngộ, tại sao còn phải đi tìm thiện tri thức"?

- Vì Ngài giới thiệu cách thức cho chúng ta, kêu chúng ta đừng có được ít cho là đủ, và không được có tâm cống cao ngã mạn, lúc nào cũng đều phải gần gũi thiện tri thức. Không thể tự mãn, không thể coi mình cao hơn bất cứ ai, là số một của thế giới. Đó đều là thị hiện dạy chúng ta làm thế nào đi tìm cầu Phật pháp, làm thế nào đi cầu thiện tri thức. Ngài e rằng chúng ta không đủ sự hiểu biết, nên mới đi tham bái 53 vị thiện tri thức như thế. Mỗi vị thiện tri

thức, đều giới thiệu cho Ngài một vị thiện tri thức để Ngài đi. Vì thiện tri thức biết Ngài phải học pháp gì, nên giới thiệu cho Ngài vị thiện tri thức nào, kêu Ngài đến gần gũi. Kỳ thật, thiện tri thức cũng chẳng phải chỉ có 53 vị, mà là nhiều vô lượng vô biên, bất quá Thiện Tài đồng tử chỉ gặp 53 vị.

Thành Đại Quang đó, rộng lớn mười do tuần, chu vi tám hướng, có tám cửa thành, đều dùng bảy báu để nghiêm sức. Tỳ lưu ly báu dùng làm đất, đủ thứ sự trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Trong thành đó, có mười ức con đường. Mỗi con đường đều có vô lượng vạn ức chúng sinh ở.

Thành Đại Quang đó, từ nam tới bắc, từ đông sang tây, rộng lớn mười do tuần, chu vi bốn mặt tám hướng, mỗi hướng đều có một cửa thành, tổng cộng có tám cửa thành, đều dùng bảy báu để nghiêm sức. Tỳ lưu ly báu dùng làm mặt đất trong thành đó. Có đủ thứ sự trang nghiêm, rất đáng ưa thích, khiến cho người nhìn thấy đi rồi quên trở về. Trong thành Đại Quang đó, có mười ức con đường. Mỗi con đường đều có vô lượng vạn ức chúng sinh ở.

Có vô số lầu các vàng Diêm phù đề, lưới tỳ lưu ly ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các bạc, lưới chân châu đỏ ma ni che

phủ phía trên. Vô số lầu các tỳ lưu ly, lưới diệu tạng ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các pha lê, lưới vô cấu tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các quang chiếu thế gian ma ni báu, lưới nhựt tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các đế thanh ma ni báu, lưới diệu quang ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các chúng sinh hải ma ni vương, lưới diệm quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các kim cang báu, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các hắc chiên đàn, lưới hoa trời mạn đà la che phủ phía trên. Vô số lầu các vô đẳng hương vương, lưới đủ thứ hoa che phủ phía trên.

Trong thành Đại Quang đó, có vô số lầu các vàng Diêm phù đề làm thành, lưới tỳ lưu ly ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các bạc làm thành, lưới chân châu đỏ ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các tỳ lưu ly làm thành, lưới diệu tạng ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các pha lê làm thành, lưới vô cấu tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các quang chiếu thế gian ma ni báu làm thành, lưới nhựt tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các đế thanh ma ni báu làm thanh, lưới diệu quang ma ni vương

che phủ phía trên. Vô số lầu các chúng sinh hải ma ni vương làm thành, lưới diệm quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các kim cang báu làm thành, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các hắc chiên đàn làm thành, lưới hoa trời mạn đà la che phủ phía trên. Vô số lầu các vô đẳng hương vương làm thành, lưới đủ thứ hoa che phủ phía trên.

Trong thành đó lại có vô số lưới ma ni, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình báu, vô số lưới y trướng báu, vô số lọng trướng báu, vô số lầu các trướng báu, vô số chuỗi hoa trướng báu che phủ. Nơi nơi đều kiến lập lọng tràng phan báu. Ở giữa thành đó, có một lầu các, tên là Chánh pháp tạng. Dùng A tằng kỳ báu để trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, đẹp nhất không gì sánh bằng. Chúng sinh nào nhìn thấy, tâm cũng không nhàm chán. Vua Đại Quang đó thường ở trong lầu nầy.

Trong thành Đại Quang đó, lại có vô số lưới ma ni, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình báu, vô số lưới y trướng báu, vô số lọng trướng báu, vô số lầu các trướng báu, vô số chuỗi hoa trướng báu che phủ. Nơi nơi đều kiến lập lọng tràng phan

báu. Ở giữa thành đó, có một lầu các, tên là Chánh pháp tạng. Dùng A tằng kỳ báu để trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, đẹp nhất không gì sánh bằng. Chúng sinh nào nhìn thấy, tâm cũng không cảm thấy nhàm chán. Vua Đại Quang đó thường ở trong lầu các đó.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đối với tất cả châu báu vật tốt đẹp đó, cho đến cảnh giới nam nữ sáu trần, đều không ái trước, chỉ chân chánh suy gẫm pháp rốt ráo, một lòng nguyện muốn gặp thiện tri thức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đối với tất cả châu báu vật tốt đẹp đó, cho đến cảnh giới nam nữ sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều không tham ái chấp trước. Ngài chỉ chân chánh suy gẫm pháp rốt ráo, trong tâm chẳng bị ngoại trần lay chuyển, một lòng nguyện muốn gặp được thiện tri thức.

Thiện Tài đi từ từ, bèn thấy vua Đại Quang, ở giữa ngã tư đường, cách lầu các chỗ vua ở không xa, ngồi trên toà sư tử như ý ma ni bảo liên hoa tạng rộng lớn trang nghiêm. Chân toà làm bằng báu lưu ly tía, dây vàng làm trướng, các báu làm lưới, y trời tốt đẹp dùng làm bồ đoàn, để vua ngồi kiết già trên đó. Vua đó có hai mươi tám tướng đại nhân, và tám mươi vẻ

đẹp trang nghiêm thân. Như núi vàng thật, ánh sáng rực rỡ. Như mặt trời trên không, oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn đầy, ai thấy cũng mát mẻ. Như vua Phạm Thiên, ở trong Phạm chúng. Cũng như biển cả, công đức pháp bảo không có bờ mé. Cũng như núi tuyết, rừng cây tướng tốt dùng để nghiêm sức. Cũng như mây lớn, hay chấn pháp lôi, để cảnh tỉnh mọi loài. Cũng như hư không, hiển hiện đủ thứ pháp môn tinh tượng. Như núi Tu Di, bốn màu khắp hiện trong biển tâm chúng sinh. Cũng như châu báu, đủ thứ trí báu đầy dẫy trong đó.

Thiện Tài đi từ từ, bèn thấy vua Đại Quang ở giữa ngã tư đường, cách lầu các chỗ vua ở không xa. Ngã tư đường, là biểu thị vua Đại Quang dùng bốn vô lượng tâm (từ bi hỉ xả), dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), nhiếp thọ chúng sinh, đây là trung tâm điểm của tất cả con đường, như đá nam châm nhiếp thọ mười phương chúng sinh đến cầu Phật pháp. Ngài ngồi trên toà sư tử như ý ma ni bảo liên hoa tạng rộng lớn trang nghiêm. Chân toà làm bằng báu lưu ly tía, dây vàng làm trướng, các báu làm lưới báu, y trời tốt đẹp dùng làm bồ đoàn toà sư tử, để vua Đại Quang ngồi kiết già trên toà sư tử đó. Vua đó có hai mươi tám tướng đại nhân, và tám mươi vẻ đẹp trang

nghiêm thân. Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt, vì vua Đại Quang chưa hoàn toàn đạt đến quả vị viên mãn, nên chỉ có hai mươi tám tướng. Ngài giống như núi vàng thật, phóng ra ánh sáng rực rỡ. Ngài lại giống như mặt trời trên không, oai quang chói mắt. Ngài lại giống như mặt trăng tròn đầy mùa thu, ai thấy cũng cảm thấy mát mẻ. Giống như vua Phạm Thiên, vượt trội tất cả Phạm chúng. Lại giống như biển cả, công đức pháp bảo của Ngài không có bờ mé. Lại giống như núi tuyết, rừng cây tướng tốt dùng để nghiêm sức. Lại giống như mây lớn, hay chấn pháp lôi, để cảnh tỉnh mọi loài. Lại giống như hư không, hiển hiện đủ thứ pháp môn tinh tượng. Lại giống như núi Tu Di, trong biển hay phản ánh chung quanh bốn đại châu. Vua Đại Quang cũng như thế, hay dùng bốn màu sắc (đây là chỉ bốn giai cấp ở Ấn Độ: 1. Bà La Môn. 2. Sát đế lợi. 3. Thủ xá. 4. Thủ đà la) khắp hiện trong biển tâm chúng sinh. Lại giống như châu báu, chứa đựng đủ thứ trí huệ báu đầy dẫy trong đó.

Ở trước toà sư tử của vua, có các khối châu báu vàng, bạc, lưu ly, ma ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bối, bích ngọc. Y phục chuỗi ngọc và các thức ăn uống, vô lượng vô biên, đủ thứ đầy dẫy. Lại thấy vô lượng trăm ngàn vạn ức xe báu tốt đẹp. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn ức các diệu hương trời. Trăm ngàn vạn ức thuốc thang và đồ tư

sanh. Tất cả như vậy, thảy đều trân quý tốt đẹp. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu vàng thật. Vô lượng ngàn ức người nữ đoan chánh, dùng chiên đàn thượng diệu để thoa thân, y trời chuỗi ngọc, đủ thứ trang nghiêm, tinh thông sáu mươi bốn nghề. Việc đời lễ tiết, thảy đều hiểu biết. Tuỳ tâm chúng sinh mà thí cho. Bên lề ngã tư đường đều để tất cả đồ tư sanh.

Ở trước toà sư tử của vua Đại Quang, có các khối châu báu vàng, bạc, lưu ly, ma ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bối, ngọc bích, tụ lại với nhau. Y phục chuỗi ngọc và các thức ăn uống thượng hạng, vô lượng vô biên, đủ thứ đầy dẫy trước toà. Lại thấy vô lượng trăm ngàn vạn ức xe báu tốt đẹp. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn ức các diệu hương trời. Trăm ngàn vạn ức thuốc thang và đồ tư sanh. Đủ thứ tất cả vật chất như vậy, thảy đều trân quý tốt đẹp. Lại có vô lượng bò sữa, móng sừng của chúng màu vàng thật. Lại có vô lượng ngàn ức người nữ đoan chánh, họ đều dùng hương chiên đàn thượng diệu để thoa thân, thân mặc y trời và mang chuỗi ngọc, đủ thứ sự trang nghiêm, họ còn tinh thông sáu mươi bốn nghề, chẳng việc gì mà không biết. Đối với việc đời quy tắc, thảy đều hiểu biết. Họ đều tuỳ tâm mong cầu của chúng sinh mà bố thí cho. Bên lề ngã tư đường trong thành Đại Quang đều để đầy dẫy tất cả đồ tư sanh.

Bên mỗi lề đường, đều có hai mươi ức Bồ Tát, đem các vật đó thí cho chúng sinh.

Bên mỗi lề đường, đều có hai mươi ức Bồ Tát, đem các đồ vật tư sanh đó bố thí cho chúng sinh.

Vì muốn nhiếp khắp chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh hoan hỉ. Vì khiến cho chúng sinh hớn hở. Vì khiến cho chúng sinh tâm được thanh tịnh. Vì khiến cho chúng sinh được mát mẻ. Vì diệt phiền não của chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh biết tất cả nghĩa lý. Vì khiến cho chúng sinh vào được đạo nhất thiết trí. Vì khiến cho chúng sinh bỏ tâm oán địch. Vì khiến cho chúng sinh lìa thân lời ác. Vì khiến cho chúng sinh dứt trừ được các tà kiến. Vì khiến cho chúng sinh tịnh các nghiệp đạo.

Vì vua Đại Quang đó muốn nhiếp thọ khắp chúng sinh. Vì muốn khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỉ. Chúng ta tu hành là muốn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh hoan hỉ, chẳng phải khiến cho chúng sinh phiền não, đừng não hại chúng sinh, điểm nầy các vị phải đặc biệt chú ý. Vì muốn khiến cho chúng sinh vui mừng hớn hở. Vì muốn khiến cho chúng sinh tâm được thanh tịnh. Vì muốn khiến cho chúng sinh được mát mẻ. Vì diệt phiền não của hết thảy chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh biết

tất cả nghĩa lý. Vì khiến cho chúng sinh vào được đạo nhất thiết trí. Vì khiến cho chúng sinh bỏ tâm oán địch. Vì khiến cho chúng sinh lìa thân lời ý ba nghiệp ác. Vì khiến cho chúng sinh dứt trừ các tà tri tà kiến. Chúng ta người tu đạo nên nhớ đừng có tâm tà tri tà kiến, phải đầy đủ tâm chánh tri chánh kiến. Tà tri tà kiến sẽ làm cho bạn đoạ lạc, chánh tri chánh kiến khiến cho bạn thăng lên. Thế nào là tà tri tà kiến? Tức là tâm dâm dục của mình quá nặng, hoặc tướng ta quá sâu. Tóm lại, người tu hành nhất định phải có chánh tri chánh kiến. Gì là chánh tri chánh kiến? Tức là:

Hãy nhận thật lỗi mình
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi.

Đó là chánh tri chánh kiến, đó cũng vì khiến cho chúng sinh thanh tịnh ba nghiệp, thành tựu nghiệp thiện.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử năm thể sát đất, đảnh lễ vua Đại Quang, cung kính đi nhiễu bên phải, trải qua vô lượng vòng, chắp tay đứng mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về vua Đại Quang năm thể sát đất, đảnh lễ vua Đại Quang, sau đó cung kính đi nhiễu bên phải, trải qua vô lượng vòng, rồi chắp tay đứng mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được vua Vô Yểm Túc giới thiệu với con, nói đức Thánh Ngài khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói".

Bấy giờ, vua Đại Quang bảo rằng: Thiện nam tử! Ta tịnh tu tràng hạnh Bồ Tát đại từ, ta đầy đủ tràng hạnh Bồ Tát đại từ.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ các đức Phật nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết, thưa hỏi pháp nầy, suy gẫm quán sát, tu tập trang nghiêm.

Lúc đó, vua Đại Quang bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta thanh tịnh tu hành tràng hạnh Bồ Tát đại từ, ta đã đầy đủ tràng hạnh Bồ Tát đại từ. Thiện nam tử! Ta ở chỗ các đức Phật nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết, thưa hỏi pháp nầy, suy gẫm quán sát, tu tập trang nghiêm pháp môn nầy".

Thiện nam tử! Ta dùng pháp nầy làm vua, dùng pháp nầy giáo huấn, dùng pháp

nầy nhiếp thọ, dùng pháp nầy tuỳ theo thế gian, dùng pháp nầy dẫn dắt chúng sinh, dùng pháp nầy khiến chúng sinh tu hành, dùng pháp nầy khiến chúng sinh hướng nhập, dùng pháp nầy ban cho chúng sinh phương tiện, dùng pháp nầy khiến chúng sinh huân tập, dùng pháp nầy khiến chúng sinh khởi hạnh, dùng pháp nầy khiến chúng sinh an trụ, suy gẫm tự tánh các pháp. Dùng pháp nầy khiến chúng sinh an trụ tâm từ, dùng từ làm chủ, đầy đủ sức từ.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp Bồ Tát đại từ tràng hạnh nầy làm vua, dùng pháp nầy giáo huấn tất cả chúng sinh, dùng pháp nầy nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng pháp nầy tuỳ theo hết thảy chúng sinh thế gian, dùng pháp nầy dẫn dắt chúng sinh, dùng pháp nầy khiến chúng sinh tu hành, dùng pháp nầy khiến chúng sinh hướng nhập Bồ Tát đạo, dùng pháp nầy ban cho chúng sinh phương tiện, dùng pháp nầy khiến chúng sinh huân tập tất cả Phật pháp, dần dần thấu hiểu mà có sự thành tựu, không ai có thể trong một đêm hoàn toàn minh bạch đạo lý trong Phật pháp. Tu tập Phật pháp phải có tâm nhẫn nại, tâm ý chí, tâm kiền thành, và lời dạy của thiện tri thức. Ta lại dùng pháp nầy khiến chúng sinh sinh khởi tu hành hạnh bồ đề, dùng pháp nầy khiến chúng sinh an trụ, suy gẫm tự tánh các pháp.

Dùng pháp nầy khiến chúng sinh an trụ tâm từ, dùng từ bi làm chủ, đầy đủ sức từ bi.

Như vậy khiến cho trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sinh không xả lìa, tâm cứu khổ chúng sinh không ngừng nghỉ. Ta dùng pháp nầy khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo an vui, luôn tự vui thích. Thân không có các khổ, tâm được mát mẻ. Dứt ái sinh tử, ưa vui chánh pháp, rửa dơ phiền não, phá nghiệp chướng ác, tuyệt dòng sinh tử, vào biển chân pháp, dứt hẳn các cõi, cầu nhất thiết trí, tịnh các biển tâm, sinh tin bất hoại.

Thiện nam tử! Ta đã trụ tràng hạnh đại từ nầy, hay dùng chánh pháp giáo hoá thế gian. Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước nầy, đều ở chỗ ta không có sợ hãi.

Như vậy ta khiến cho chúng sinh trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mẫn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sinh không xả lìa, tâm cứu khổ chúng sinh không ngừng nghỉ. Ta dùng pháp nầy khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được an vui, luôn tự sinh ra sự vui thích, mà không cần tìm cầu

duyên bên ngoài khiến cho mình an vui. Khiến cho thân chúng sinh không có các bệnh khổ, tâm được mát mẻ. Đoạn trừ dòng ái dục sinh tử, vì ái dục khiến cho chúng sinh lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ra, bị phiền não thống khổ ràng buộc mà không được giải thoát, do đó có câu: "Thọ khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước", mà ưa thích vui chánh pháp, rửa dơ phiền não, phá trừ tất cả nghiệp chướng ác, tuyệt dòng sinh tử, vào biển pháp chân thật tướng, dứt hẳn các cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, cầu nhất thiết trí huệ, thanh tịnh các biển tâm, sinh ra niềm tin bất hoại.

Thiện nam tử! Ta đã trụ tràng hạnh đại từ nầy, hay dùng chánh pháp giáo hoá hết thảy chúng sinh thế gian. Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước của ta đây, họ đều ở trong đạo tràng của ta, không có sợ hãi, rất bình an, không có phiền não và lo âu.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh bần cùng khốn khổ thiếu thốn, đến chỗ của ta, mà có sự mong cầu, thì ta mở kho tàng, tuỳ ý họ lấy, mà bảo họ rằng: Đừng làm các điều ác, đừng hại chúng sinh, đừng khởi các kiến, đừng sinh chấp trước. Các ngươi nghèo thiếu, nếu mong cầu gì, hãy đến chỗ ta và ngã tư đường. Tất cả các đồ vật, đủ thứ đầy đủ, tuỳ ý mà lấy, chớ sinh hoài nghi.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh bần cùng khốn khổ thiếu thốn vật chất, đến chỗ của ta, mà có sự mong cầu, thì ta mở kho tàng, tuỳ ý họ lấy, sau đó bảo họ rằng: "Các vị đừng làm các điều ác, đừng giết hại chúng sinh, đừng khởi tất cả tà tri tà kiến, đừng sinh ra mọi sự chấp trước. Nếu các ngươi nghèo thiếu, nếu mong cầu vật chất gì, hãy đến chỗ ta và ngã tư đường, ở đó đầy đủ tất cả vật chất, tuỳ ý các vị muốn lấy bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, đừng sinh hoài nghi, đừng có sợ hãi". Đó là vua Đại Quang dùng tài thí để nhiếp thọ chúng sinh.

Thiện nam tử! Chúng sinh ở trong thành Diệu Quang nầy, đều là Bồ Tát phát tâm đại thừa, tuỳ tâm mong muốn, chỗ thấy khác nhau. Hoặc thấy thành nầy nhỏ hẹp, hoặc thấy thành nầy rộng lớn, hoặc thấy thành nầy đất cát dùng làm mặt đất, hoặc thấy các báu dùng để trang nghiêm, hoặc thấy đống đất dùng làm tường vách, hoặc thấy tường báu bao bọc chung quanh, hoặc thấy đất đai rất nhiều ngói đá, cao thấp chẳng bằng phẳng. Hoặc thấy vô lượng đại ma ni báu, xen lẫn trang nghiêm, bằng phẳng như lòng bàn tay. Hoặc thấy nhà cửa làm bằng đất, gỗ, hoặc thấy điện

đường và các lầu các thềm bực cửa nẻo lan can, tất cả như vậy đều là báu đẹp.

Thiện nam tử! Chúng sinh ở trong thành Diệu Quang nầy, đều là hoá thân của Bồ Tát, các Ngài đều phát tâm đại thừa, tuỳ tâm mong muốn của các Ngài, thấy cảnh giới cũng khác nhau. Hoặc có người thấy thành Đại Quang nầy nhỏ hẹp, vì tâm lượng của họ nhỏ hẹp. Hoặc có người thấy thành Đại Quang nầy rộng lớn, vì tâm lượng của họ rộng lớn. Hoặc có người thấy thành nầy dùng bùn đất cát đá làm mặt đất, hoặc thấy thành nầy dùng các báu để trang nghiêm, hoặc thấy đống đất dùng làm tường vách, hoặc thấy tường dùng bảy báu bao bọc chung quanh.

Lần nầy đả Phật thất là siêu độ những người chết bởi phi tai hoành hoạ mười phương ba đời tận hư không khắp pháp giới. Ví như bị xe tông chết, là một cách chết không bình thường. Bị nước ngập chết, như những người Việt Nam đi vượt biên bị chết trên biển, bị chìm thuyền chết mấy ngàn người, đây đều gọi là tai nạn. Hoặc uống thuốc độc tự sát mà chết, cũng gọi là tai nạn. Đả Phật thất kỳ này, là vì siêu độ họ, trợ giúp cho họ được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Cho nên khi đả Phật thất, mọi người phải chuyên nhất niệm Phật, chuyên nhất một lòng, đừng có cứ khởi vọng tưởng, cũng đừng có nói chuyện thị phi. Phật thất kỳ nầy, mọi người hãy đem chân tâm của mình ra để làm việc nầy.

Hoặc có người thấy đất đai thành Đại Quang dùng ngói đá làm thành, cao thấp chẳng bằng phẳng. Hoặc có người thấy thành Đại Quang nầy có vô lượng đại ma ni báu, xen lẫn trang nghiêm, bằng phẳng như lòng bàn tay.

Hoặc có người thấy thành nầy nhà cửa làm bằng đất gỗ. Hoặc có chúng sinh thấy điện đường và các lầu các, thềm bực, cửa nẻo, lan can, tất cả như vậy đều làm bằng báu đẹp.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tâm thanh tịnh, thì đã từng trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng về đạo nhất thiết trí. Dùng nhất thiết trí làm nơi rốt ráo và khi xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, đã được nhiếp thọ, họ sẽ thấy thành nầy các báu nghiêm tịnh, còn những người khác đều thấy dơ bẩn.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tâm thanh tịnh, thì quá khứ đã từng trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng về đạo nhất thiết trí. Dùng nhất thiết trí làm nơi quy về rốt ráo và khi xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, đã được nhiếp thọ chúng sinh, họ sẽ thấy các báu trang nghiêm trong thành Đại Quang nầy, còn những người khác đều thấy đất gỗ ngói đá vật dơ bẩn trong thành nầy.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước nầy, vào đời ác năm trược, ưa thích làm các điều ác. Tâm ta thương xót họ, muốn cứu độ họ, nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tuỳ thuận môn tam muội thế gian. Khi nhập tam muội nầy, thì các

chúng sinh đó, hết thảy tâm sợ hãi, tâm não hại, tâm oán địch, tâm tranh luận, các tâm như vậy, đều tự tiêu diệt. Tại sao? Vì nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tam muội thuận đời, pháp nầy như vậy.

Thiện nam tử! Hãy đợi chốc lát, tự mình sẽ hiện thấy.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước nầy, vào đời ác năm trược (kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược), ưa thích làm các điều ác, điên đảo thị phi, chẳng rõ trắng đen. Tâm ta từ bi thương xót họ, muốn cứu độ tất cả chúng sinh, nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tuỳ thuận môn tam muội của tất cả chúng sinh thế gian. Khi tôi nhập vào tam muội nầy, thì các chúng sinh đó, hết thảy tâm sợ hãi, tâm não hại người khác, tâm oán thù cừu địch, tâm tranh luận, đủ thứ các tâm ác như vậy, hoàn toàn đều tự tiêu diệt sạch. Tại sao? Vì nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tam muội thuận đời, pháp nầy như vậy. Thiện nam tử! Ngươi hãy đợi chốc lát, nay ta sẽ vì ngươi thị hiện cảnh giới nầy, ngươi sẽ minh bạch.

Bấy giờ, vua Đại Quang liền nhập định nầy, trong ngoài thành đó, sáu thứ chấn động. Các đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đền đài lầu các, thềm bực cửa nẻo, tất cả như vậy, đều vang ra diệu

âm, đều hướng về nhà vua, khom mình cung kính. Hết thảy mọi người ở trong thành Diệu Quang, đồng thời đều hoan hỉ vui mừng. Đều hướng về nhà vua cúi mình đảnh lễ. Thôn xóm thành ấp tất cả dân chúng, đều đến gặp vua, hoan hỉ kính lễ. Những loài chim thú ở gần chỗ vua, hổ tương chiêm ngưỡng, khởi tâm từ bi, đều đến trước nhà vua cung kính lễ lạy. Tất cả núi đồi và các cây cỏ, đều quay về phía nhà vua kính lễ. Vũng ao suối giếng và biển hồ, thảy đều tràn đầy, chảy đến trước nhà vua.

Lúc đó, vua Đại Quang liền nhập định Bồ Tát đại từ làm đầu, khi định nầy thuận thế gian, thì trong ngoài thành Đại Quang đó, đều phát sinh sáu thứ chấn động (Động, dũng, khởi, chấn, hống, kích). Chấn động đó chẳng phải điềm hung tai nạn, mà là hiển bày sự cát tường của oai đức tam muội. Tất cả các đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đền đài, lầu các, thềm bực, cửa nẻo, tất cả đủ thứ hiện tượng như vậy, đều vang ra diệu âm không thể nghĩ bàn, đều hướng về nhà vua Đại Quang, khom mình cung kính. Hết thảy mọi người ở trong thành Diệu Quang, đồng thời đều hoan hỉ vui mừng. Họ đều hướng về nhà vua Đại Quang cúi mình đảnh lễ. Thôn xóm, thành ấp, tất cả dân chúng, đều đến gặp vua Đại Quang, hoan hỉ kính lễ. Những loài chim thú ở gần chỗ vua Đại Quang, chúng đều hổ

tương chiêm ngưỡng, khởi tâm đại từ bi, đều đến trước nhà vua Đại Quang cung kính lễ lạy. Tất cả núi cao đồng bằng và các cây cỏ, đều quay về phía nhà vua Đại Quang kính lễ. Cây cỏ vô tình cũng được oai được vua Đại Quang làm cảm động. Vũng ao suối giếng và biển hồ, thảy đều tràn đầy, chảy đến trước nhà vua Đại Quang. Sông núi đại địa, nhà cửa phòng ốc tất cả y báo khí thế gian, đều đang diễn nói diệu pháp.

Có mười ngàn Long Vương nổi mây đại hương, sấm chớp vang lên, mưa xuống trận mưa nhỏ. Có mười ngàn Thiên Vương, đó là: Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Thiện Biến Hoá Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương v.v... các Thiên Vương đó làm thượng thủ. Ở trong hư không tấu lên các kỹ nhạc. Vô số Thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa xuống vô số hoa mây, vô số hương mây, vô số tràng hoa báu mây, vô số y báu mây, vô số lọng báu mây, vô số tràng báu mây, vô số phan báu mây, để trang nghiêm ở trong hư không, cúng dường nhà vua Đại Quang.

Mười ngàn Long Vương nổi mây đại hương, trong hư không sấm chớp vang lên, mưa xuống trận mưa nhỏ.

Lại có mười ngàn Thiên Vương, tức là: Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Thiện Biến Hoá Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương v.v... các Thiên Vương đó làm thượng thủ. Họ ở trong hư không tấu lên các kỹ nhạc. Có vô số Thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa xuống vô số hoa mây, vô số hương mây, vô số tràng hoa báu mây, vô số y báu mây, vô số lọng báu mây, vô số tràng báu mây, vô số phan báu mây, để trang nghiêm ở trong hư không, cúng dường nhà vua Đại Quang.

Voi chúa lớn Y La Bà Noa dùng sức tự tại, ở trong hư không, rải xuống vô số hoa sen báu lớn, thòng rũ vô số chuỗi báu, vô số dải lụa báu, vô số man báu, vô số đồ trang nghiêm báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, đủ thứ kỳ diệu dùng để nghiêm sức. Vô số thể nữ, khen ngợi đủ thứ.

Voi chúa lớn Y La Bà Noa dùng sức tự tại, ở trong hư không, rải xuống vô số hoa sen báu lớn, thòng rũ vô số chuỗi báu, vô số dải lụa báu, vô số man báu, vô số đồ trang nghiêm báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, đủ thứ kỳ diệu dùng nghiêm sức, để cúng dường vua Đại Quang. Lại có vô số thể nữ, ca ngâm đủ thứ, để khen ngợi vua Đại Quang.

Trong cõi Diêm Phù Đề, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức các La Sát Vương,

các Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Hoặc ở trong biển, hoặc ở trên đất, uống máu ăn thịt, tàn hại chúng sinh, đều khởi tâm từ. Nguyện làm lợi ích, rõ biết đời sau, không tạo các điều ác, cung kính chắp tay, đảnh lễ vua Đại Quang. Như cõi Diêm Phù Đề, ngoài ra ba thiên hạ khác, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trong mười phương trăm ngàn vạn ức Na do tha thế giới. Hết thảy tất cả chúng sinh độc ác, cũng đều như thế.

Trong cõi Diêm Phù Đề, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức các La Sát Vương, các Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Hoặc ở trong biển, hoặc ở trên đất. Chúng vốn hay uống máu ăn thịt chúng sinh, tàn hại chúng sinh, đều khởi tâm từ bi. Nguyện làm lợi ích chúng sinh, cải tà quy chánh, làm minh sư cho người tu hành đời sau, chỉ dẫn hậu học, từ đây chẳng còn tạo các nghiệp ác nữa. Họ cung kính chắp tay, đảnh lễ vua Đại Quang. Như cõi Diêm Phù Đề, ngoài ra ba thiên hạ khác (Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu), cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trong mười phương trăm ngàn vạn ức Na do tha thế giới. Hết thảy tất cả chúng sinh độc ác, cũng đều như thế.

Vua Đại Quang dùng Bồ Tát đại từ làm đầu, tuỳ thuận tam muội thế gian, để nhiếp hoá tất cả chúng sinh

hữu tình và vô tình. Hữu tình bao quát nhân dân trong thành, chim thú, Long Vương, Tượng Vương, cho đến tất cả Thiên Vương. Vô tình bao quát núi đồi cỏ cây, vũng ao suối giếng, biển hồ, cho đến tất cả đồ trang nghiêm trong đạo tràng, tình với vô tình, đều được lợi ích, đó là đồng thể đại bi, vì vật với ta không hai.

Bấy giờ, vua Đại Quang từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ biết Bồ Tát đại từ làm đầu nầy, môn tam muội tuỳ thuận thế gian. Như các đại Bồ Tát: Làm lọng cao, vì tâm từ che khắp các chúng sinh. Làm tu hành, vì hạnh thượng trung hạ đều bình đẳng thực hành. Làm đại địa, vì hay dùng tâm từ nhậm trì tất cả các chúng sinh. Làm trăng tròn, vì phước đức quang minh hiện bình đẳng trong thế gian. Làm mặt trời sáng, vì dùng trí huệ quang minh chiếu sáng tất cả cảnh biết được. Làm đèn sáng, vì hay phá các đen tối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm thuỷ thanh châu, vì hay lắng trong dơ đục giả dối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm châu như ý, vì hay làm đầy đủ tâm nguyện vọng của tất cả chúng sinh.

Làm gió lớn, vì mau khiến cho chúng sinh tu tập tam muội nhập vào thành lớn nhất thiết trí. Mà ta làm sao biết được những hạnh đó? Nói được công đức đó? Làm sao xưng lượng được núi phước đức lớn đó? Làm sao chiêm ngưỡng được công đức chúng sinh đó? Làm sao quán sát được đại nguyện phong luân đó? Làm sao xu nhập được pháp môn thâm sâu đó? Làm sao hiển bày được biển cả trang nghiêm đó? Làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó? Làm sao khai thị được hang tam muội đó? Làm sao khen ngợi được mây đại từ bi đó?

Lúc đó, vua Đại Quang từ trong tam muội xuất định, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết Bồ Tát đại từ làm đầu nầy, môn tam muội tuỳ thuận thế gian. Như các đại Bồ Tát, các Ngài: Làm lọng cao, vì tâm từ che khắp tất cả các chúng sinh. Làm tu hành, vì hạnh thượng trung hạ đều bình đẳng thực hành, chẳng có tâm phân biệt. Làm đại địa, vì hay dùng tâm từ nhậm trì tất cả các chúng sinh. Làm trăng tròn, vì hay dùng phước đức quang minh thị hiện bình đẳng trong thế gian. Làm mặt trời sáng, vì hay dùng trí huệ quang minh chiếu sáng tất cả cảnh biết được. Làm đèn sáng, vì hay chiếu phá các đen tối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm thuỷ thanh châu, vì hay lắng trong

dơ đục giả dối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm châu như ý, vì hay làm đầy đủ tâm nguyện vọng của tất cả chúng sinh. Làm gió lớn, vì mau chóng khiến chúng sinh tu tập tam muội nhập vào thành lớn nhất thiết trí. Đủ thứ công đức như vậy, mà ta làm sao biết được những hạnh đó của các Ngài? Nói được công đức đó của các Ngài? Làm sao xưng lượng được núi phước đức lớn đó của các Ngài? Làm sao chiêm ngưỡng được công đức chúng sinh đó của các Ngài? Làm sao quán sát được đại nguyện phong luân đó của các Ngài? Làm sao xu nhập được pháp môn thâm sâu đó của các Ngài? Làm sao hiển bày được biển cả trang nghiêm đó của các Ngài? Làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó của các Ngài? Làm sao khai thị được hang tam muội đó của các Ngài? Làm sao khen ngợi được mây đại từ bi đó của các Ngài?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy có một vương đô, tên là An Trụ. Có vị ưu bà di tên là Bất Động. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vua Đại Quang, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam nầy có một vương đô, tên là An Trụ. Ở đó có vị ưu bà di tên là Bất Động. Ngươi hãy đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào

học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đảnh lễ vua Đại Quang, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nàm, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

19. ƯU BÀ DI BẤT ĐỘNG

PHÓ THÁC THỨ CHÍN HẠNH THIỆN PHÁP

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang, trên đường đi du hành, chánh niệm suy gẫm lời dạy của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Suy gẫm môn tuỳ thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng nguyện phước đức tự tại lực không nghĩ bàn. Kiên cố thành thục chúng sinh trí không nghĩ bàn. Quán sát bất cộng thọ dụng đại oai đức không nghĩ bàn. Nghĩ nhớ sai biệt tướng không nghĩ bàn. Suy gẫm thanh tịnh quyến thuộc không nghĩ bàn. Suy gẫm nghiệp tạo ra không nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi ra khỏi thành Diệu Quang, lúc trên đường đi du hành, chánh niệm suy gẫm lời dạy của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Suy gẫm môn tuỳ thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng nguyện phước đức tự tại lực không nghĩ

bàn. Kiên cố thành thục chúng sinh trí huệ không nghĩ bàn. Quán sát bất cộng thọ dụng đại oai đức không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ sai biệt tướng không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Suy gẫm thanh tịnh quyến thuộc không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Suy gẫm nghiệp tạo ra không nghĩ bàn của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử bèn sinh tâm hoan hỉ, sinh tâm tịnh tín, sinh tâm dũng lợi, sinh tâm vui thích, sinh tâm hớn hở, sinh tâm khánh hạnh, sinh tâm không dơ đục, sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm kiên cố, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm vô tận.

Thiện Tài đồng tử bèn sinh tâm hoan hỉ, sinh tâm tịnh tín, sinh tâm dũng lợi, sinh tâm vui thích, sinh tâm hớn hở, sinh tâm khánh hạnh, sinh tâm không dơ đục, sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm kiên cố, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm vô tận.

Suy gẫm như vậy, khóc lóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là ít có, là nơi sinh ra tất cả các công đức. Sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát tịnh niệm. Sinh ra tất cả Đà la ni luân. Sinh ra tất cả tam muội quang minh. Sinh ra tất cả chư Phật tri kiến. Khắp mưa tất cả các mưa Phật pháp. Hiển bày tất cả nguyện môn Bồ Tát.

Sinh ra trí huệ quang minh không nghĩ bàn. Tăng trưởng tất cả rễ mầm Bồ Tát.

Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, bèn khóc lóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là ít có. Thiện tri thức là nơi sinh ra tất cả các công đức. Sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát tịnh niệm. Sinh ra tất cả Đà la ni luân. Sinh ra tất cả tam muội quang minh. Sinh ra tất cả chư Phật tri kiến. Khắp mưa tất cả các mưa Phật pháp. Hiển bày tất cả nguyện môn Bồ Tát. Sinh ra trí huệ quang minh không nghĩ bàn. Tăng trưởng tất cả rễ mầm Bồ Tát.

Lại nghĩ như vầy: Bậc thiện tri thức hay cứu hộ khắp tất cả đường ác. Hay khắp diễn nói các pháp bình đẳng. Hay khắp hiển bày các đường bằng phẳng, đường hiểm. Hay khắp khai xiển áo nghĩa đại thừa. Hay khắp khuyến phát các hạnh Phổ Hiền. Hay khắp dẫn đến thành nhất thiết trí. Hay khắp khiến vào biển cả pháp giới. Hay khắp khiến thấy biển pháp ba đời. Hay khắp trao cho chúng Thánh đạo tràng. Hay khắp tăng trưởng tất cả pháp trắng.

Thiện Tài đồng tử lại nghĩ như vầy: "Bậc thiện tri thức hay cứu hộ khắp tất cả chúng sinh thọ khổ trong các đường ác (địa ngục, ngả quỷ, súc sinh). Ngài hay khắp diễn

nói tất cả các pháp bình đẳng. Hay khắp hiển bày tất cả các đường bằng phẳng rộng lớn, hoặc đường eo hẹp nguy hiểm. Hay khắp khai xiển đạo lý áo nghĩa Phật pháp đại thừa. Hay khắp khuyến tất cả chúng sinh phát tâm tu các hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Hay khắp dẫn dắt chúng sinh đến thành nhất thiết trí. Hay khắp khiến cho chúng sinh vào biển cả pháp giới. Hay khắp khiến cho chúng sinh thấy được biển pháp ba đời. Hay khắp trao cho chúng sinh tất cả chúng Thánh đạo tràng. Hay khắp tăng trưởng tất cả thiện pháp trắng tịnh.

Khi Thiện Tài đồng tử bi ai suy gẫm như vậy, thì vị trời Thường Tuỳ Theo Giác Ngộ Bồ Tát, được Như Lai phái đến, ở trong hư không bảo rằng: Thiện nam tử! Nếu ai tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, thì chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỉ. Nếu ai tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ được gần bậc nhất thiết trí. Nếu ai không nghi hoặc đối với lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ thường gặp được tất cả bạn lành. Nếu ai phát tâm nguyện thường không lìa khỏi bậc thiện tri thức, thì sẽ được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến vương đô An Trụ, sẽ gặp được đại thiện tri thức ưu bà di Bất Động.

Khi Thiện Tài đồng tử bi ai suy gẫm thiện tri thức như vậy, thì có vị Trời tên là Thường Tuỳ Theo Giác Ngộ Bồ Tát, được Như Lai phái đến, ở trong hư không bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Nếu có ai tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, thì chư Phật Thế Tôn thảy đều hoan hỉ. Nếu ai tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ được gần bậc nhất thiết trí. Nếu ai không nghi hoặc đối với lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ thường gặp được tất cả bạn lành. Nếu ai phát tâm nguyện thường không lìa khỏi bậc thiện tri thức, thì sẽ được đầy đủ tất cả nghĩa lợi, minh bạch tất cả đạo lý.

Thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến vương đô An Trụ, lập tức sẽ gặp được đại thiện tri thức ưu bà di Bất Động".

Đây là hạnh thứ chín - Hạnh thiện pháp. Bất động, biểu thị tự phát tâm đến, đối với tất cả pháp đều đắc được định, vì phiền não nhị thừa không thể động được. Cũng khiến tâm chúng sinh chẳng động. Dùng trí tu từ, cho nên thị hiện thân nữ. Do đó, xưng là "ưu bà di Bất Động".

Vương đô, chỉ bậc vương tử. An trụ, biểu thị trí khế thật pháp, chẳng bị duyên hoại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ tam muội trí quang minh dậy, từ từ đi du hành, đến thành An Trụ. Đi khắp nơi tìm kiếm hỏi: Ưu bà di Bất Động, hiện đang ở đâu?

Vô lượng mọi người đều đáp rằng: Thiện nam tử! Ưu ba di Bất Động thân là đồng nữ, đang ở nhà của cô ta, có cha mẹ giữ gìn, diễn nói diệu pháp với vô lượng những người thân thuộc. Thiện Tài đồng tử nghe như vậy rồi, sinh tâm hoan hỉ, như được gặp cha mẹ, liền đi đến nhà ưu bà di Bất Động.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ trong tam muội trí quang minh xuất định, từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành An Trụ. Bèn đi khắp nơi tìm kiếm ưu bà di Bất Động. Hỏi mọi người rằng: "Ưu bà di Bất Động, hiện đang ở đâu"? Có vô lượng mọi người đều đáp rằng: "Thiện nam tử! Ưu ba di Bất Động thân là đồng nữ thanh tịnh, đang ở nhà của cô ta, có cha mẹ giữ gìn, cô ta diễn nói diệu pháp với vô lượng những người thân thuộc". Thiện Tài đồng tử nghe như vậy rồi, sinh tâm hoan hỉ, giống như được gặp cha mẹ, liền lập tức đi đến nhà ưu bà di Bất Động.

Vào trong nhà thấy ánh sáng màu vàng chiếu sáng khắp nơi. Ai thấy được ánh sáng đó, thì thân tâm đều mát mẻ. Ánh sáng đó chiếu đến thân Thiện Tài đồng tử, lập tức Ngài đắc được năm trăm môn tam muội. Đó là: Môn tam muội Thấu rõ tất cả tướng hi hữu. Môn tam muội Nhập tịch

tĩnh. Môn tam muội Xa lìa tất cả thế gian. Môn tam muội Phổ nhãn xả được. Môn tam muội Như Lai tạng .v.v... Đắc được năm trăm môn tam muội như vậy. Nhờ những môn tam muội đó, thâm tâm mềm mại, như thai nhi bảy ngày. Lại ngửi được hương thơm vi diệu, chẳng phải chư Thiên, Long, Càn Thát Bà .v.v... người, chẳng phải người có được.

Thiện Tài đồng tử vào trong nhà của ưu bà di Bất Động, thấy ánh sáng màu vàng chiếu sáng khắp nơi. Ai thấy được ánh sáng đó, thì thân tâm đều được mát mẻ. Ánh sáng đó chiếu đến thân Thiện Tài đồng tử, Ngài lập tức đắc được năm trăm môn tam muội. Đó là: Môn tam muội Thấu rõ tất cả tướng hi hữu. Môn tam muội Chứng nhập nơi tịch tĩnh. Môn tam muội Xa lìa tất cả cảnh giới thế gian. Môn tam muội Phổ nhãn xả được. Môn tam muội Như Lai tạng .v.v... Ngài đắc được năm trăm môn tam muội như vậy. Nhờ những môn tam muội đó, thâm tâm mềm mại, như thai nhi bảy ngày. Ngài lại ngửi được hương thơm vi diệu, chẳng phải chư Thiên, Long, Càn Thát Bà .v.v... người, chẳng phải người có được.

Thiện Tài đồng tử đi đến trước ưu bà di Bất Động, cung kính chắp tay, một lòng quán sát, thấy sắc thân ưu bà di đoan

chánh xinh đẹp, tất cả người nữ trong mười phương thế giới không ai bằng được, huống gì là hơn, chỉ trừ Như Lai và tất cả Bồ Tát quán đảnh. Miệng toả ra hương thơm vi diệu, cung điện trang nghiêm, cùng với quyến thuộc, không ai bằng được, huống gì là hơn. Tất cả chúng sinh mười phương thế giới, không ai khởi tâm nhiễm trước đối với vị ưu bà di nầy. Nếu ai tạm thấy được, thì hết thảy phiền não, đều tự tiêu diệt. Ví như trăm vạn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng còn sinh phiền não dục giới. Nếu ai thấy được vị ưu bà di nầy, thì hết thảy phiền não, nên biết cũng như vậy. Mười phương chúng sinh, quán người nữ nầy, đều không nhàm đủ, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí huệ.

Thiện Tài đồng tử đi đến trước mặt ưu bà di Bất Động, cung kính chắp tay, một lòng quán sát, nhìn thấy sắc thân của ưu bà di rất đoan chánh xinh đẹp thù thắng vi diệu, tất cả những người nữ trong mười phương thế giới không ai bằng được, huống gì là hơn cô ta, chỉ trừ Như Lai và tất cả Bồ Tát quán đảnh (Pháp Vương tử), quang minh và tướng tốt trang nghiêm của các Ngài mới hơn vị ưu bà di Bất Động nầy, ngoài ra chẳng ai bằng cô ta được. Miệng

của cô ta toả ra hương thơm vi diệu, cung điện trang nghiêm, cùng với quyến thuộc của cô ta, không ai bằng được, huống gì là hơn. Tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, nhìn thấy vị ưu bà di nầy, đều sinh tâm chánh niệm cung kính, không ai khởi chút tâm nhiễm trước nào. Vì sự xinh đẹp của cô ta rất thanh tịnh, chẳng xen tạp chút nhiễm ô nào. Cô ta giống như một tấm gương quang minh viên mãn, chúng sinh thấy được cô ta, đều sinh tâm chiêm ngưỡng hâm mộ, chẳng có tâm niệm ái dục, cô ta khiến cho chúng sinh sinh ra tư tưởng thanh tịnh giác ngộ. Nếu có chúng sinh tạm nhìn thấy được vị ưu bà di Bất Động nầy, thì hết thảy phiền não của họ, đều tự nhiên tiêu diệt hết sạch. Giống như trăm vạn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng còn sinh ra phiền não của chúng sinh dục giới. Nếu ai thấy được vị ưu bà di Bất Động nầy, thì hết thảy phiền não, nên biết cũng như vậy. Mười phương chúng sinh, nhìn xem người nữ nầy, trong tâm đều có cảm giác không nhàm chán đầy đủ được, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí huệ - Phật và Bồ Tát mới không có sự chấp trước nầy.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cúi mình chắp tay, chánh niệm quán sát. Thấy người nữ nầy thân tự tại không thể nghĩ bàn. Sắc tướng dung nhan, thế gian không ai bằng được. Quang minh chiếu triệt, không vật gì chướng ngại được, khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích. Lỗ chân lông trên thân luôn toả ra hương thơm vi diệu, quyến thuộc vô

biên, cung điện bậc nhất, công đức sâu rộng, chẳng biết được bờ mé. Tâm sinh hoan hỉ, dùng kệ tụng rằng:

Giữ gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn
Tinh tấn chẳng thối chuyển
Quang minh chiếu thế gian.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cúi mình cung kính chắp tay, chánh niệm quán sát ưu bà di Bất Động. Thấy người nữ đó thân thể tự tại không thể nghĩ bàn. Sắc tướng dung nhan của cô ta, trên thế gian không ai bằng được, chẳng có ai xinh đẹp bằng cô ta. Quang minh của cô ta chiếu suốt thông triệt, không có vật gì chướng ngại được, cô ta khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích. Lỗ chân lông trên thân của cô ta luôn toả ra hương thơm vi diệu. Tôi thường thường nói: Người tu hành thường giữ giới, thì trên thân toả ra hương thơm; nếu chẳng có tâm sân hận, thì cũng sẽ toả hương thơm; chẳng có tâm tham, cũng sẽ toả hương thơm; chẳng có tâm ngu si, đều toả ra hương thơm. Quyến thuộc của cô ta vô lượng vô biên rất là nhiều, cung điện cũng trang nghiêm bậc nhất. Công đức của cô ta sâu rộng, chẳng cách chi biết được bờ mé. Thiện Tài đồng tử tâm sinh hoan hỉ, dùng kệ khen ngợi vị ưu bà di nầy rằng: "Ngài thuở xưa đã giữ gìn giới luật thanh tịnh, tu hành sức nhẫn nhục rộng lớn. Người khác không thể nhẫn, mà Ngài nhẫn được. Người khác không chịu được, mà Ngài chịu được. Ngài luôn luôn tu pháp môn tinh tấn, mà không thối chuyển, cho

nên hiện tại Ngài có trí huệ quang minh rộng lớn, chiếu sáng khắp thế gian, lợi ích tất cả chúng sinh".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được vua Đại Quang giới thiệu cho con nói, đức Thánh Ngài rất khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà khai thị diễn nói.

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động dùng lời Bồ Tát mềm mại, lời vui lòng, an ủi Thiện Tài mà bảo rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng. Ta đắc được hạnh môn Bồ Tát kiên cố thọ trì.

Ta đắc được môn tổng trì Bồ Tát tất cả pháp bình đẳng địa. Ta đắc được môn biện tài Bồ Tát chiếu minh tất cả pháp. Ta đắc được môn tam muội Bồ Tát cầu tất cả pháp không mỏi nhàm.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động dùng lời Bồ Tát mềm mại, lời vui lòng, an ủi Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề".

Mọi người hãy nghĩ xem, Bồ Tát chưa từng có thái độ nói lời thô lỗ, chẳng làm cho người khác chẳng vui vẻ, vì Ngài dùng lời mềm mại, lời nhẹ nhàng, chẳng nói lời nặng nề, làm cho người khác đau khổ.

Ưu bà di Bất Động lại nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng. Hết thảy thiên ma ngoại đạo đều không cách chi thôi phục được trí huệ quang minh của ta, tức cũng là trí huệ vô ngại, có trí huệ thì phiền não không thể phá hoại được, nên khó thôi phục. Trí nầy bao dung, nên gọi là tạng. Ta lại đắc được hạnh môn Bồ Tát kiên cố thọ trì, bất cứ gặp chúng sinh ác nào, cũng đều kham nhẫn. Vì ta khắp sinh các cõi, mà tâm chẳng mê. Ta lại đắc được môn tổng trì Bồ Tát tất cả pháp bình đẳng địa, có thể thâm nhập pháp môn, đắc được bậc pháp tánh. Ta lại đắc được môn biện tài Bồ Tát chiếu minh tất cả pháp, do chánh tư duy Phật pháp, mà chiếu sáng khác biệt, nên được biện tài, chuyển bánh xe pháp. Ta lại đắc được môn tam muội Bồ Tát cầu tất cả pháp không mỏi

nhàm, một lòng cầu pháp, nên gọi tam muội. Gần Phật không nhàm, thọ pháp không đầy đủ".

Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh! Môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng, cho đến môn tam muội cầu tất cả pháp không mỏi nhàm, cảnh giới như thế nào?

Đồng nữ đáp: Chỗ nầy khó biết.

Thiện Tài nói: Xin đức Thánh, nương thần lực của Phật, vì con mà diễn nói, con sẽ do nhờ thiện tri thức, sẽ tin, sẽ thọ, sẽ biết, sẽ thấu rõ. Xu nhập quán sát tu tập tuỳ thuận, lìa các sự phân biệt, rốt ráo bình đẳng.

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng, cho đến môn tam muội cầu tất cả pháp không mỏi nhàm, những cảnh giới như thế nào"?

Đồng nữ đáp: "Thiện nam tử! Chỗ nầy khó biết được".

Thiện Tài đồng tử nói: "Xin đức Thánh, hãy nương đại oai thần lực của chư Phật ba đời, vì con mà diễn nói diệu pháp đó. Hiện tại con sẽ do nhờ thiện tri thức nói pháp, con sẽ tin, con sẽ tiếp thọ, con sẽ biết, con cũng sẽ thấu rõ. mà xu nhập quán sát tu tập tuỳ thuận, xa lìa các sự phân biệt, đắc được rốt ráo bình đẳng".

Ưu bà di nói: Thiện nam tử! Trong đời quá khứ, có kiếp tên Ly Cấu. Đức Phật hiệu là Tu Tý. Bấy giờ có ông vua tên là Điển Thọ, chỉ có một người con gái, đó là ta. Vào lúc nửa đêm, khi chấm dứt buổi diễn tấu âm nhạc, cha mẹ anh em đều đã ngủ say. Năm trăm đồng nữ cũng đều đã ngủ, ta ở trên lầu ngắm nhìn các vì sao, bèn thấy đức Như Lai đó ở trong hư không như núi chúa báu, có vô lượng vô biên Thiên Long tám bộ chúng và các chúng Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Thân Phật phóng ra lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương, không gì chướng ngại. Lỗ chân lông thân Phật đều toả ra hương thơm vi diệu. Ta ngửi được hương thơm đó, thân ta mềm mại, tâm sinh hoan hỉ.

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiện nam tử! Trong đời quá khứ, có kiếp tên Ly Cấu. Đức Phật hiệu là Tu Tý. Thời đó, có ông vua tên là Điển Thọ, nhà vua chỉ có một người con gái, đó là tiền thân của ta. Vào lúc nửa đêm, khi chấm dứt buổi diễn tấu âm nhạc trong cung đình, cha mẹ anh em của tôi đều đã ngủ say. Năm trăm đồng nữ cũng đều đã ngủ hết, ta bèn lên trên lầu ngắm nhìn các vì sao, đột nhiên thấy

đức Như Lai đó, ở trong hư không, sự trang nghiêm và quang minh của Ngài như núi chúa báu, có vô lượng vô biên Thiên Long tám bộ chúng và các chúng Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Thân Phật phóng ra lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương, không gì chướng ngại. Lỗ lông trên thân Phật đều toả ra hương thơm vi diệu. Ta ngửi được hương thơm đó, thân ta mềm mại, chẳng còn ý niệm tham sân si, cũng chẳng còn cang cường ương ngạnh. Lúc đó, cảm giác rất là tự tại thư thái, nên tâm sinh đại hoan hỉ".

Bèn từ lầu đi xuống đất, chắp tay đảnh lễ đức Phật. Lại quán tướng vô kiến đảnh của Phật, quán bên trái phải thân Phật, chẳng biết được bờ mé. Suy gẫm các vẻ đẹp của đức Phật đó không nhàm đủ. Tự nghĩ thầm rằng: Đức Phật Thế Tôn đây, làm những nghiệp gì, mà đắc được thân tốt đẹp như thế? Tướng tốt viên mãn, quang minh đầy đủ. Quyến thuộc thành tựu, cung điện nghiêm đẹp. Phước đức trí huệ thảy đều thanh tịnh. Tổng trì tam muội không thể nghĩ bàn. Thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Ta bèn từ trên lầu đi xuống đất, chắp tay đảnh lễ đức Phật Tu Tý. Ta lại quán xem tướng vô kiến đảnh của đức Phật đó, không thể nói ra được cao bao nhiêu. Lại quán sát

bên trái, bên phải thân của đức Phật đó, cũng chẳng cách chi biết được bờ mé. Ta lại suy gẫm ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của đức Phật đó, không bao giờ nhàm đủ, càng nhìn lại càng hoan hỉ nhìn. Do đó ta tự nghĩ thầm rằng: "Đức Phật Thế Tôn đây, trong quá khứ Ngài đã làm những nghiệp gì, mà đắc được thân tốt đẹp như thế? Tướng tốt của Ngài đều viên mãn, quang minh cũng đầy đủ. Quyến thuộc cũng thành tựu, cung điện cũng nghiêm đẹp. Phước đức trí huệ thảy đều thanh tịnh. Tổng trì tam muội không thể nghĩ bàn. Đắc được thần thông tự tại và biện tài vô ngại đủ thứ phước báo". Đây là câu hỏi trong tâm của ta.

Thiện nam tử! Bấy giờ, đức Như Lai biết tâm niệm của ta, liền bảo ta rằng: Ngươi nên phát tâm không thể hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không lui sợ, vào pháp môn thâm sâu. Nên phát tâm kham nhẫn được, cứu chúng sinh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, khắp thọ sinh trong tất cả các cõi. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật, không ngừng nghỉ. Nên phát tâm không biết đủ, đều thọ mưa pháp của tất cả Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, khắp sinh tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại

trụ trì, khắp chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tuỳ chúng sinh muốn, bố thí cho họ pháp bảo.

Thiện nam tử! Lúc đó, đức Như Lai Tu Tý biết tâm niệm của ta đang nghĩ gì, liền bảo ta rằng: "Ngươi nên phát tâm không thể hoại, diệt trừ tất cả phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá trừ tất cả chấp trước. Nên phát tâm không lui sợ, chứng nhập vào pháp môn thâm sâu. Nên phát tâm kham nhẫn được, cứu hộ chúng sinh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, khắp thọ sinh trong tất cả các cõi, đời đời kiếp kiếp cũng không quên bồ đề tâm lúc ban đầu đã phát, vì nhiệm vụ là cứu độ chúng sinh. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật, không ngừng nghỉ. Nên phát tâm không biết đủ, đều thọ mưa pháp của tất cả Như Lai nói. Nên phát tâm chánh tư duy, khắp sinh tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, khắp chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tuỳ chúng sinh muốn, bố thí cho họ pháp bảo".

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đức Phật đó, nghe pháp như vậy, cầu nhất thiết trí, cầu mười lực của Phật, cầu biện tài của Phật, cầu quang minh của Phật, cầu sắc thân của Phật, cầu tướng tốt của Phật, cầu chúng hội của Phật, cầu cõi nước của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu thọ mạng của Phật.

Phát tâm đó rồi, tâm ta kiên cố như kim cang, tất cả phiền não và nhị thừa đều không hoại được.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đạo tràng của đức Phật Tu Tý đó, nghe đủ thứ các diệu pháp như vậy, bèn cầu nhất thiết trí, cầu mười lực của Phật, cầu biện tài vô ngại của Phật, cầu trí huệ quang minh của Phật, cầu diệu sắc thân của Phật, cầu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật, cầu đạo tràng chúng hội của Phật, cầu cõi nước thanh tịnh của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu vô lượng thọ mạng của Phật. Phát tâm đó rồi, tâm ta rất kiên cố như kim cang, tất cả phiền não và Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa đều không thể phá hoại tâm bồ đề kim cang của ta được.

Thiện nam tử! Từ khi ta phát tâm đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, vẫn chưa sinh tâm dục niệm, hà huống làm việc ấy. Trong những kiếp đó, nơi quyến thuộc của ta, ta chẳng khởi tâm sân, hà huống chúng sinh khác. Trong những kiếp đó, nơi thân mình, chẳng sinh thấy cái ta, hà huống đối với các đồ vật, coi là của mình. Trong những kiếp đó, lúc chết, lúc sinh và trụ ở thai tạng,

chưa từng mê hoặc, khởi tưởng chúng sinh và tâm vô ký, hà huống là những lúc khác.

Thiện nam tử! Từ khi ta phát tâm đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, ta vẫn chưa từng sinh tâm dục niệm, hà huống làm việc dâm dục ấy. Trong những đại kiếp đó, đối với lục thân quyến thuộc của ta, vĩnh viễn cũng chẳng khởi tâm sân, hà huống đối với chúng sinh khác, càng không thể khởi tâm sân. Trong những đại kiếp đó, ta đối với thân mình, chẳng sinh thấy cái ta, chẳng chấp vào thân nầy là của ta, hà huống đối với tất cả các đồ vật, cứ coi là của mình. Trong những kiếp đó, bất cứ là lúc chết, hoặc lúc sinh và trụ ở trong thai tạng, tôi chưa từng mê hoặc, mà sinh ra vọng tưởng ta, người, chúng sinh, thọ mạng, bốn tướng, hoặc sinh ra tâm vô ký, những thứ tâm đó đều đã quên hết, hà huống là những lúc khác.

Trong những kiếp đó, cho đến trong mộng, tuỳ thấy một vị Phật, chưa từng quên mất, hà huống Bồ Tát thập nhãn thấy.

Trong những kiếp đó, thọ trì chánh pháp của tất cả Như Lai, chưa từng quên mất một chữ, một câu, cho đến hết thảy lời lẽ thế tục, chưa từng quên mất, hà huống là từ miệng của Như Lai nói ra.

Trong những kiếp đó, thọ trì biển pháp của tất cả Như Lai, một chữ, một câu, đều suy gẫm, đều quán sát, cho đến tất cả pháp của thế tục, cũng lại như thế.

Trong những kiếp đó, thọ trì tất cả biển pháp như vậy, chưa từng ở trong một pháp, chẳng đắc được tam muội, cho đến pháp kỹ thuật thế gian. Trong mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy.

Trong những đại kiếp đó, cho đến ở trong mộng, ta tuỳ tiện thấy một vị Phật, chưa từng quên mất, hà huống ta dùng Bồ Tát thập nhãn thấy chư Phật, ta càng không thể quên mất. Trong những đại kiếp đó, ta thọ trì chánh pháp của tất cả Như Lai, chưa từng quên mất một chữ, một câu, cho đến hết thảy lời lẽ thế tục, ta chưa từng quên mất, hà huống là pháp từ miệng của Như Lai nói ra. Trong những đại kiếp đó, ta thọ trì biển pháp của tất cả Như Lai, mỗi một chữ, mỗi một câu, tôi đều suy gẫm kỹ càng, đều quán sát ý nghĩa kinh văn, cho đến tất cả pháp của thế tục cũng như vậy, chẳng quên tất cả kỹ xảo thế gian. Trong những kiếp đó, ta thọ trì tất cả biển pháp như vậy, chưa từng ở trong một pháp, chẳng đắc được tam muội, cho đến tất cả pháp kỹ thuật thế gian, ví như ngũ minh, trong mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy, đều đắc được tam muội.

Trong những kiếp đó, trụ trì pháp luân của tất cả Như Lai, tuỳ sự trụ trì,

chưa từng bỏ đi một chữ, một câu, cho đến chưa từng sinh ra trí huệ thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh.

Trong những kiếp đó, thấy biển chư Phật, chưa từng ở chỗ một vị Phật, mà chẳng đắc được thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở chỗ các hoá Phật, cũng đều như thế.

Trong những kiếp đó, thấy các Bồ Tát tu hành diệu hạnh, không có một hạnh nào, mà ta chẳng thành tựu.

Trong những kiếp đó, chúng sinh mà ta thấy, không có một chúng sinh nào, mà ta không khuyên họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ta chưa từng khuyên một chúng sinh nào, phát tâm Thanh Văn Bích Chi Phật.

Trong những kiếp đó, đối với tất cả Phật pháp, cho đến một chữ, một câu, chẳng sinh nghi hoặc, chẳng sinh hai tưởng, chẳng sinh tưởng phân biệt, chẳng sinh đủ thứ tưởng, chẳng sinh tưởng chấp

trước, chẳng sinh tưởng thắng liệt, chẳng sinh tưởng thương ghét.

Trong những đại kiếp đó, ta trụ trì pháp luân của tất cả Như Lai, tuỳ sự trụ trì pháp luân của ta, chưa từng bỏ đi một chữ, hoặc một câu Phật pháp nào, cho đến chưa từng sinh ra trí huệ thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh, ta mới dùng phương tiện mà thị hiện có trí thế gian, để nhiếp thọ chúng sinh.

Trong những đại kiếp đó, ta thấy biển chư Phật, chưa từng ở chỗ đạo tràng một vị Phật, mà chẳng đắc được thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở chỗ đạo tràng các hoá Phật, cũng đều như thế.

Trong những đại kiếp đó, ta thấy các Bồ Tát tu hành diệu hạnh, không có một hạnh nào, mà ta chẳng thành tựu.

Trong những đại kiếp đó, chúng sinh mà ta thấy được, không có một chúng sinh nào, mà ta không khuyên họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ta chưa từng khuyên một chúng sinh nào, phát tâm nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, ta đều cổ động chúng sinh hướng về bồ đề giác đạo Phật thừa tối cao vô thượng.

Trong những kiếp đó, ta đối với tất cả Phật pháp, cho đến một chữ, một câu kinh văn, ta đều chẳng sinh tâm nghi hoặc, chẳng bao giờ nói: "Bộ Kinh nầy là thật, bộ kinh kia là giả". Ta chưa từng sinh tâm hoài nghi. Ta đối với tất cả Kinh văn chẳng sinh ta tư tưởng đây là đúng, hoặc không đúng, cũng chẳng sinh tâm thị phi, vì Phật pháp là pháp môn không hai. Ta cũng chẳng sinh tưởng phân biệt đối với Phật pháp, ta đem Phật pháp và tự tánh hợp mà làm một, chẳng có sự phân biệt. Ta đối với Phật pháp chẳng

sinh ra đủ thứ tưởng. Ta đối với Phật pháp chẳng sinh ta tưởng chấp trước, không chấp trước tướng, cũng chẳng sinh ra tưởng thắng liệt đối với Phật pháp, chẳng bao giờ nói: "Pháp nầy là thù thắng, còn pháp kia là hạ liệt". Ta cũng chẳng sinh ra tưởng thương ghét đối với Phật pháp. Hai thứ tâm nầy đều thuộc về cực đoan, chẳng phải trung đạo liễu nghĩa. Ta đã chẳng còn tất cả sự chấp pháp như vậy.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ Tát, thường thấy chân thật thiện tri thức. Thường nghe nguyện của chư Phật, thường nghe Bồ Tát hạnh, thường nghe môn Ba La Mật của Bồ Tát, thường nghe môn trí địa quang minh của Bồ Tát, thường nghe môn vô tận tạng của Bồ Tát, thường nghe môn vào vô biên lưới thế giới, thường nghe môn nhân duyên sinh ra vô biên cõi chúng sinh. Thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, trừ diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Thường dùng trí huệ, sinh trưởng căn lành tất cả chúng sinh. Thường tuỳ thuận sự ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân họ. Thường dùng lời nói thanh tịnh

thượng diệu, khai ngộ tất cả chúng sinh pháp giới.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, thường thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, cũng thường thấy Bồ Tát, và làm bạn với các Bồ Tát. Các vị đừng cho rằng Phật và Bồ Tát là người Ấn Độ. Quốc gia nào cũng đều có Phật và Bồ Tát. Ai tu hành Phật đạo, thì tương lai đều sẽ thành Phật. Ai tu hành Bồ Tát đạo, thì tương lai cũng sẽ thành Bồ Tát. Chẳng riêng gì người Ấn Độ mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát.

Ta lại thường thấy chân thật thiện tri thức. Thế nào là chân thật thiện tri thức? Ngài chẳng còn tham sân si, thường tu giới định huệ, không mong cầu, thường lợi ích chúng sinh khác, chẳng cầu lợi ích cho chính mình. Ta lại thường nghe đại nguyện của chư Phật phát ra, thường nghe lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu, thường nghe môn Ba La Mật của Bồ Tát tu, thường nghe môn trí huệ địa vị quang minh của Bồ Tát, thường nghe môn vô tận pháp tạng của Bồ Tát, thường nghe môn vào vô biên lưới thế giới. Thế giới với thế giới liên kết với nhau thành tựa như một mạng lưới, thế giới nhiều vô biên vô số, chẳng phải riêng gì một thế giới Ta Bà của chúng ta đây. Ta lại thường nghe pháp môn nhân duyên sinh ra vô biên cõi chúng sinh. Ta thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, trừ diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Ta thường dùng trí huệ, thấm nhuần sinh trưởng căn lành của tất cả chúng sinh. Ta cũng thường tuỳ thuận sự ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân đồng loại với họ, để giáo hoá họ. Ta lại thường dùng lời

nói âm thanh thanh tịnh thượng diệu, để khai ngộ tất cả chúng sinh pháp giới.

Ở trên đây là phương pháp của ưu bà di Bất Động, giáo hoá Thiện Tài đồng tử hành Bồ Tát đạo.

Thiện nam tử! Ta đắc được môn Bồ Tát cầu tất cả pháp không nhàm đủ trang nghiêm. Ta đắc được môn Tất cả pháp bình đẳng địa tổng trì, hiện tự tại thần biến không nghĩ bàn. Ngươi có muốn thấy chăng?

Thiện Tài nói: Tâm con muốn được thấy.

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn Bồ Tát cầu tất cả pháp không nhàm đủ trang nghiêm. Ta đắc được môn tất cả pháp bình đẳng địa tổng trì, ta có thể thị hiện tự tại thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Ngươi có muốn thấy chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ trong tâm con muốn được thấy những cảnh giới đó".

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động ngồi trên toà sư tử long tạng, nhập vào môn tam muội Cầu tất cả pháp không nhàm đủ trang nghiêm. Môn tam muội Bất không luân trang nghiêm. Môn tam muội Mười lực trí luân hiện tiền. Môn tam muội Phật

chủng vô tận tạng. Nhập vào một vạn môn tam muội như vậy. Khi nhập vào những môn tam muội đó, thì mỗi phương trong mười phương, các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều có sáu thứ chấn động. Các thế giới đó, thảy đều thanh tịnh, lưu ly làm thành. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đức Như Lai, hoặc trụ ở trời Đâu Suất, cho đến vào Niết Bàn. Mỗi Như Lai đều phóng ra lưới quang minh, khắp cùng pháp giới. Đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh, chuyển bánh xe pháp, khai ngộ quần sinh.

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi có thấy những cảnh giới đó chăng?

Thiện Tài nói: Con đều đã thấy rồi.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động ngồi trên toà sư tử long tạng, sau đó nhập vào môn tam muội Cầu tất cả pháp không nhàm đủ trang nghiêm. Môn tam muội Bất không luân trang nghiêm. Môn tam muội Mười lực trí luân hiện tiền. Môn tam muội Phật chủng vô tận tạng. Ưu bà di Bất Động nhập vào một vạn môn tam muội như vậy. Khi nhập

vào những môn tam muội đó, thì đột nhiên mỗi phương trong mười phương, các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều có sáu thứ chấn động, đó là biểu thị điềm cát tường. Hết thảy thế giới thảy đều thanh tịnh, lưu ly làm thành. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đức Như Lai, các Ngài thị hiện tám tướng thành đạo, hoặc trụ ở trời Đâu Suất, sau đó từ cung trời Đâu Suất, nhập thai, xuất thai, xuất gia, hàng ma, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn. Mỗi đức Như Lai đều phóng ra lưới quang minh, khắp cùng pháp giới. Đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh, chuyển bánh xe pháp, khai ngộ hết thảy chúng sinh.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi có thấy những cảnh giới đó chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ con đều đã thấy rồi".

Ưu bà di Bất Động nói: Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn tam muội Quang minh cầu tất cả pháp không nhàm đủ nầy, vì tất cả chúng sinh nói vi diệu pháp, đều khiến cho họ hoan hỉ. Như các đại Bồ Tát, như chim cánh vàng bay lượn trong hư không, không chướng ngại. Hay nhập vào biển chúng sinh, thấy có chúng sinh căn lành đã thành thục, liền chấp lấy, để lên bờ bồ đề. Lại như khách buôn, vào đại châu

báu, tìm cầu mười lực trí huệ báu của Như Lai. Lại như người đánh cá, cầm lưới chánh pháp, vào biển sinh tử, ở trong nước ái, lượt bắt hết các chúng sinh. Lại như A Tu La Vương, có thể khuấy động các biển phiền não thành lớn ba cõi. Lại như mặt trời, xuất hiện trong hư không, chiếu nước ái bùn dơ, khiến cho khô cạn. Lại như trăng rằm, xuất hiện trong hư không, khiến cho kẻ đáng được giáo hoá, tâm hoa nở ra. Lại như đại địa, khắp đều bình đẳng, làm chỗ ở của vô lượng chúng sinh, tăng trưởng tất cả gốc rễ pháp lành. Lại như gió lớn, chỗ thổi đến đều vô ngại, có thể nhổ trừ cây lớn tất cả các kiến chấp. Như Chuyển Luân Vương, du hành thế gian, dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp các chúng sinh. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn tam muội quang minh cầu tất cả pháp không nhàm đủ nầy, ta vì tất cả chúng sinh nói vi diệu pháp, đều khiến cho họ hoan hỉ vui mừng. Như các đại Bồ Tát, các Ngài như chim cánh vàng, đều bay lượn tự do tự tại ở trong

hư không, không chướng ngại. Dùng cánh quạt nước biển rẽ làm hai, sau đó lộ ra chỗ rồng ở, nó liền bay xuống bắt rồng ăn. Bồ Tát cũng như thế, hay nhập vào biển tất cả chúng sinh, thấy có chúng sinh nào căn lành đã thành thục, thì liền chấp lấy họ, để họ lên bờ bồ đề. Các Ngài lại giống như khách buôn, đi vào đại châu báu, tìm cầu mười lực trí huệ báu của Như Lai. Lại giống như người đánh cá, cầm lưới chánh pháp, vào biển sinh tử, ở trong nước ái, lượt bắt hết tất cả chúng sinh. Lại giống như A Tu La Vương có sức đại oai thần, có thể khuấy động các biển phiền não thành lớn ba cõi. Lại giống như mặt trời, xuất hiện trong hư không, chiếu nước ái bùn dơ, khiến cho khô cạn. Lại giống như trăng rằm, xuất hiện trong hư không, khiến cho kẻ đáng được giáo hoá, tâm hoa nở ra. Lại giống như đại địa, khắp đều bình đẳng, làm chỗ ở của vô lượng chúng sinh, tăng trưởng tất cả gốc rễ pháp lành. Lại giống như gió lớn, chỗ thổi đến đều vô ngại, có thể nhổ trừ cây lớn tất cả các kiến chấp. Lại giống như Chuyển Luân Thánh Vương, du hành thế gian, ngồi xe trang nghiêm, trong vòng một tiếng đồng hồ, có thể du hành khắp bốn đại châu, Ngài dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Vô Lượng Đô Tát La. Trong thành đó, có một vị xuất gia ngoại đạo, tên là Biến Hành. Ngươi hãy đi đến đó

hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Vô Lượng Đô Tát La. Trong thành đó, có một vị xuất gia ngoại đạo, tên là Biến Hành. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Ngài sẽ vì ngươi mà diễn nói.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ ưu bà di Bất Động, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ ưu bà di Bất Động, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI BẢY

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN TÁM

20. NGOẠI ĐẠO BIẾN HÀNH
PHÓ THÁC THỨ MƯỜI HẠNH CHÂN THẬT

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đã nghe được pháp ở chỗ ưu bà di Bất Động rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ tất cả những lời dạy, thảy đều tin thọ suy gẫm quán sát, từ từ đi du hành, xuyên qua quốc gia, thôn xóm, đến thành Đô Tát La. Lúc mặt trời lặn, vào trong thành đó, đến các ngã tư đường, đi khắp nơi tìm kiếm vị ngoại đạo Biến Hành.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đã nghe được diệu pháp ở chỗ ưu bà di Bất Động rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ tất cả những lời dạy đó. Ngài đều tin thọ, suy gẫm, quán sát, sự giáo hoá của thiện tri thức, từ từ đi du hành về hướng nam, xuyên qua quốc gia, thôn xóm, đến thành Đô Tát La. Đô Tát La, dịch là "hỉ sinh ra", biểu thị trong thành nầy sinh ra vô lượng việc hoan hỉ. Vì trí độ viên mãn, thì chẳng có gì

mà chẳng sinh ra. Lúc mặt trời lặn, Thiện Tài đồng tử đi vào trong thành Đô Tát La, bèn đến các quán xá, ngã tư đường, đi khắp nơi tìm kiếm ngoại đạo Biến Hành.

Biến Hành biểu thị xảo trí tuỳ cơ, chẳng gì mà chẳng hành. Ngài thị hiện ngoại đạo, là biểu thị hay làm nơi chẳng phải đạo. Chẳng phải đạo chẳng nhiễm, nên gọi xuất gia, đây là hạnh thứ mười - Hạnh chân thật, vì trí độ đã tròn, xưng là hai đế. Hơn nữa vì lời nói việc làm của Ngài chẳng hư, nên gọi là chân thật.

Phía đông thành đó, có núi tên là Thiện Đức, vào lúc nửa đêm, Thiện Tài đồng tử thấy cỏ cây đồi núi cao chót vót trên đỉnh núi đó, quang minh chiếu sáng, như mặt trời mới mọc. Thấy việc đó rồi, sinh đại hoan hỉ, bèn nghĩ như vầy: Tôi sẽ gặp được vị thiện tri thức nầy, bèn ra khỏi thành mà lên núi đó. Thấy vị ngoại đạo đó ở chỗ bằng phẳng trên núi, đang đi kinh hành, sắc tướng viên mãn, oai quang chiếu sáng, Đại Phạm Thiên Vương không thể bằng được, có mười ngàn Phạm chúng vây quanh. Thiện Tài đồng tử bèn đi đến, đảnh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiễu vô lượng vòng, rồi ở trước chắp tay bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm

A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Phía đông thành Đô Tát La đó, có núi tên là Thiện Đức. Vào lúc nửa đêm, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy cỏ cây đồi núi cao chót vót trên đỉnh núi đó, đều quang minh chiếu sáng, như mặt trời vừa mới mọc. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy việc đó rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, bèn nghĩ như vầy: "Tôi nhất định sẽ gặp được vị thiện tri thức trên đỉnh núi"! Do đó bèn ra khỏi thành mà lên đỉnh núi đó. Lúc đó, Ngài nhìn thấy vị ngoại đạo Biến Hành ở chỗ bằng phẳng trên núi, đang đi kinh hành. Sắc tướng của Ngài đoan chánh viên mãn, oai quang chiếu sáng, Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể bằng được. Có mười ngàn Phạm chúng vây quanh tứ phía. Thiện Tài đồng tử bèn đi đến trước mặt vị ngoại đạo Biến Hành, đảnh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, rồi đi nhiễu vô lượng vòng. Sau đó đứng ở trước mặt Ngài, cung kính chắp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe ưu bà di Bất Động giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo giáo hoá chúng sinh, xin hãy vì con mà nói".

Ngoại đạo Biến Hành nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ta đã an trụ đến

tất cả nơi Bồ Tát hạnh, đã thành tựu môn tam muội quán khắp thế gian, đã thành tựu sức thần thông không nương, không làm, đã thành tựu môn Bát Nhã Ba La Mật phổ môn.

Ngoại đạo Biến Hành nói: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ta đã an trụ đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh. Ta đã thành tựu môn tam muội quán khắp thế gian. Ta đã thành tựu sức thần thông không nương, không làm, sức thần thông dụng mà không trụ. Ta đã thành tựu môn Bát Nhã Ba La Mật phổ môn".

Thiện nam tử! Ta ở khắp đủ thứ phương sở trong thế gian, đủ thứ hình tướng, đủ thứ hạnh giải, đủ thứ sinh tử, đủ thứ các loài. Đó là: Loài trời, loài rồng, loài Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, địa ngục, súc sinh, loài Diêm La Vương, loài người, chẳng phải loài người, tất cả các loài.

Thiện nam tử! Vì ta đã thành tựu thần lực tự tại vô ngại, cho nên ta ở khắp đủ thứ phương sở khác nhau trong thế gian, tuỳ thuận tất cả căn tánh của chúng sinh cần, mà thị hiện đủ thứ hình tướng khác nhau, đủ thứ hạnh và kiến giải khác nhau, để giáo hoá họ. Cho nên trong tất cả các

cõi, thọ đủ thứ sinh tử, đủ thứ các loài. Tức là: Loài trời, loài rồng, loài Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thiên Long bát bộ. Lại ở địa ngục, súc sinh, loài Diêm La Vương, loài người, chẳng phải loài người, thọ sinh trong tất cả các loài.

Đoạn nầy giải thích đến tất cả công dụng của Bồ Tát.

Hoặc trụ các kiến, hoặc tin nhị thừa, hoặc lại tin ưa đạo đại thừa. Trong tất cả các chúng sinh như vậy, ta dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ trí môn, mà làm lợi ích. Đó là:

Hoặc vì họ diễn nói đủ thứ kỹ nghệ tất cả thế gian, khiến cho họ được đầy đủ tất cả xảo thuật Đà la ni trí.

Hoặc vì họ diễn nói phương tiện bốn pháp nhiếp, khiến cho họ được đầy đủ đạo nhất thiết trí.

Hoặc vì họ diễn nói các Ba La Mật, khiến cho họ hồi hướng bậc nhất thiết trí.

Hoặc vì họ khen ngợi tâm đại bồ đề, khiến cho họ chẳng mất tâm vô thượng đạo.

Hoặc vì họ khen ngợi các Bồ Tát hạnh, khiến cho họ đầy đủ cõi nước Phật thanh tịnh độ chúng sinh nguyện.

Hoặc vì họ diễn nói tạo các hạnh ác, thọ đủ thứ khổ báo địa ngục .v.v... khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa nghiệp ác.

Hoặc vì họ diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành, chắc chắn sẽ đắc được quả nhất thiết trí, khiến cho họ phát khởi tâm hoan hỉ.

Hoặc vì họ khen ngợi nói hết thảy công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho họ thích thân Phật mà cầu nhất thiết trí.

Hoặc vì họ khen ngợi nói oai đức của chư Phật, khiến cho họ nguyện thích thân Phật bất hoại.

Hoặc vì họ khen ngợi nói thân Phật tự tại, khiến cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai không gì che lấp được.

Hoặc ta thị hiện trụ nơi ngoại đạo tà kiến, hoặc thị hiện tin Thanh Văn Duyên Giác hàng nhị thừa, hoặc lại tin ưa đạo đại thừa. Ta ở trong tất cả các chúng sinh như vậy, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, đủ thứ môn trí huệ, mà

làm lợi ích chúng sinh. Đó là: Hoặc ta vì họ diễn nói đủ thứ kỹ năng và nghệ thuật tất cả thế gian, khiến cho họ được đầy đủ tất cả xảo thuật Đà la ni trí huệ. Hoặc ta vì họ diễn nói phương tiện bốn pháp nhiếp, khiến cho họ được đầy đủ đạo nhất thiết trí. Hoặc ta vì họ diễn nói tất cả các pháp Ba La Mật, khiến cho họ hồi hướng đến quả vị nhất thiết trí. Hoặc ta vì họ khen ngợi tâm đại bồ đề, khiến cho họ chẳng mất tâm đạo bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hoặc ta vì họ khen ngợi các Bồ Tát hạnh, khiến cho họ đầy đủ cõi nước Phật thanh tịnh, đại nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Hoặc ta vì họ diễn nói tạo các hạnh ác, thì tương lai sẽ thọ đủ thứ khổ báo trong địa ngục .v.v... khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa tất cả nghiệp ác. Do đó có câu:

"Đừng làm các điều ác,
Hãy làm các việc lành".

Hoặc ta vì họ diễn nói cúng dường chư Phật, trồng các căn lành, thì tương lai chắc chắn sẽ đắc được quả nhất thiết trí, khiến cho họ phát khởi tâm hoan hỉ. Hoặc ta vì họ khen ngợi diễn nói hết thảy công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho họ vui thích thân trang nghiêm quang minh của Phật, mà cầu nhất thiết trí, tương lai cũng sẽ thành Phật. Hoặc ta vì họ khen ngợi diễn nói oai đức của chư Phật, khiến cho họ sinh tâm vui mừng, mà muốn đắc được thân Phật bất hoại. Hoặc vì họ khen ngợi diễn nói thân Phật tự tại, khiến cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai không gì che lấp được.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong thành Đô Tát La nầy, tất cả phương sở, tất cả gia

tộc giống loài, hoặc nam, hoặc nữ, tất cả mọi người, ta đều dùng phương tiện thị hiện giống thân hình của họ. Tuỳ theo sở ứng mà vì họ thuyết pháp. Các chúng sinh đều không thể biết ta là người nào, từ đâu đến? Chỉ khiến cho người nghe như thật tu hành.

Thiện nam tử! Như lợi ích chúng sinh ở thành nầy, nơi thành ấp thôn xóm cõi Diêm Phù Đề, chỗ ở của hết thảy mọi người, ta cũng đều lợi ích như vậy.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong thành Đô Tát La nầy, tất cả phương sở, tất cả gia tộc giống loài, hoặc nam, hoặc nữ tất cả mọi người chủng tộc khác nhau, quốc tịch khác nhau, ta đều dùng pháp phương tiện, để thị hiện giống thân hình của họ. Ta tuỳ theo phản ứng của họ mà vì họ thuyết pháp khác nhau. Nhưng tất cả chúng sinh hoàn toàn không biết ta là ai? Từ đâu đến nơi nầy? Họ đều chẳng biết lai lịch của tôi. Sở dĩ ta thị hiện giống thân hình của họ, chỉ có một mục đích, đó là khiến cho người nghe được pháp của tôi, chân thật tu hành, cước đạp thật địa.

Thiện nam tử! Chẳng riêng gì ta lợi ích chúng sinh ở trong thành nầy, mà nơi thành ấp thôn xóm trong cõi Diêm Phù Đề, phàm là chỗ ở của hết thảy mọi người, ta cũng đều lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Đoạn nầy nói rõ sức thần thông không nương, không làm, của thiện tri thức, cho nên nói "Không biết từ đâu đến".

Thiện nam tử! Chín mươi sáu chúng trong cõi Diêm Phù Đề, đều khởi dị kiến mà sinh chấp trước, ta đều ở trong phương tiện điều phục, khiến cho họ xả lìa hết thảy các kiến. Như cõi Diêm Phù Đề, bốn thiên hạ kia cũng lại như thế. Như bốn thiên hạ, ba ngàn đại thiên thế giới cũng lại như thế. Như ba ngàn đại thiên thế giới, như vậy mười phương vô lượng thế giới các biển chúng sinh, ta cũng đều tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ pháp môn, hiện đủ thứ sắc thân, dùng đủ thứ lời nói mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được lợi ích.

Thiện nam tử! Chín mươi sáu chúng ngoại đạo trong cõi Diêm Phù Đề (đây là chỉ chín mươi sáu chúng ngoại đạo của Ấn Độ). Họ đều khởi dị đoan tà kiến mà sinh ra chấp trước. Ta đều hoá thân ở trong họ, dùng pháp phương tiện điều phục, khiến cho họ xả lìa tất cả tà tri tà kiến. Như cõi nam Diêm Phù Đề nầy, bốn thiên hạ kia cũng lại như thế. Như bốn thiên hạ, ba ngàn đại thiên thế giới cũng lại như thế. Như ba ngàn đại thiên thế giới, như vậy mười

phương vô lượng thế giới tất cả biển chúng sinh, ta cũng đều tuỳ tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ pháp môn, thị hiện đủ thứ sắc thân, dùng đủ thứ lời nói mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được lợi ích.

Đoạn nầy nói rõ công dụng của phổ môn Bát Nhã Ba La Mật, cho nên chín mươi sáu thứ ngoại đạo, đều có thể cùng tận.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh nầy, như các đại Bồ Tát, thân đồng số với tất cả chúng sinh. Được thân không khác biệt với chúng sinh. Dùng biến hoá thân, vào khắp các cõi. Tất cả mọi nơi đều hiện thọ sinh, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh. Thanh tịnh quang minh chiếu khắp thế gian. Dùng nguyện vô ngại, trụ tất cả kiếp. Được các hạnh vô đẳng như lưới Đế Thích. Thường siêng lợi ích tất cả chúng sinh, luôn ở chung với chúng sinh mà chẳng chấp trước. Khắp nơi ba đời thảy đều bình đẳng. Dùng trí huệ vô ngã, chiếu sáng khắp cùng. Dùng đại bi tạng, quán sát tất cả. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh nầy, như các đại Bồ Tát, thân của các Ngài đồng số với tất cả chúng sinh. Các Ngài đắc được thân không khác biệt với chúng sinh. Hay dùng biến hoá thân, vào khắp tất cả các cõi, tất cả mọi nơi đều hiện thọ sinh. Các Ngài khắp thị hiện ra trước tất cả chúng sinh, quang minh thanh tịnh chiếu khắp thế gian. Dùng đại nguyện vô ngại, trụ tất cả kiếp. Các Ngài đắc được các hạnh vô đẳng như lưới trời Đế Thích, thường siêng năng lợi ích tất cả chúng sinh, luôn ở chung với chúng sinh mà chẳng chấp trước. Các Ngài khắp nơi ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thảy đều bình đẳng. Các Ngài dùng trí huệ vô ngã, chiếu sáng khắp cùng thế gian. Dùng đại bi tạng, để quán sát tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Quảng Đại, có trưởng giả buôn hương, tên là Ưu Bát La Hoa. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Quảng Đại, có trưởng giả buôn hương, tên là Ưu Bát La Hoa. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

21. TRƯỞNG GIẢ ƯU BÁT LA HOA

PHÓ THÁC THỨ NHẤT CỨU HỘ TẤT CẢ CHÚNG SINH TƯỚNG HỒI HƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ lời dạy của thiện tri thức, mà chẳng để ý đến thân mạng, chẳng chấp tiền tài châu báu, chẳng thích mọi người, chẳng đam mê năm dục, chẳng luyến ái quyến thuộc, chẳng coi trọng ngôi vua. Chỉ nguyện hoá độ tất cả chúng sinh. Chỉ nguyện nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật. Chỉ nguyện chứng biết thật tướng các pháp. Chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của tất cả Bồ Tát. Chỉ nguyện tu hành tất cả công đức, trọn không thối chuyển. Chỉ nguyện luôn ở trong tất cả kiếp, dùng sức đại nguyện tu Bồ Tát hạnh. Chỉ nguyện vào khắp đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật. Chỉ nguyện vào một

môn tam muội, khắp hiện tự tại thần lực tất cả môn tam muội. Chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật, thấy tất cả chư Phật, tâm không nhàm đủ. Chỉ nguyện đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh, thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật. Chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát như vậy, từ từ đi du hành, đến nước Quảng Đại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử do nhờ lời dạy của thiện tri thức, mà Ngài chẳng để ý gì đến thân tâm tánh mạng của mình, do đó có câu: "Vì pháp quên mình". Ngài chẳng chấp tiền tài châu báu, cũng chẳng ưa thích mọi người đến chúc tụng mình, cũng chẳng đam mê cảnh giới năm dục: Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, chẳng luyến ái quyến thuộc, cha me, anh em, chị em. Chẳng coi trọng ngôi vua. Ngài chỉ nguyện hoá độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Chỉ nguyện nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật. Chỉ nguyện chứng biết được bản thể thật tướng của tất cả các pháp. Chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của tất cả Bồ Tát. Chỉ nguyện tu hành tất cả công đức, trọn không thối chuyển. Chỉ nguyện luôn ở trong tất cả kiếp, dùng sức đại nguyện tu Bồ Tát hạnh. Chỉ nguyện vào khắp đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật. Chỉ nguyện vào một môn tam muội, mà khắp thị hiện tự tại thần lực tất cả môn tam muội, do đó "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Chỉ

nguyện ở trong một lỗ chân lông của Phật, mà thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật, tâm cũng không cảm thấy nhàm đủ. Chỉ nguyện đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh, để thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật. Ngài chuyên tâm cầu công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát như vậy, sau đó từ từ đi du hành, đến nước Quảng Đại.

Đây là đại nguyện hồi hướng thứ nhất, trưởng giả Ưu Bát La Hoa (hoa sen xanh) vì cứu hộ chúng sinh, mà lìa tướng chúng sinh hồi hướng tất cả công đức. Nước Quảng Đại, biểu thị chìa khoá đầu tiên đi vào thập hồi hướng rộng lớn. Vì hồi hướng chúng sinh, cho nên gọi là "lớn". Hồi hướng bồ đề, nên gọi là "lớn". Hồi hướng thật tế, nghĩa thông "rộng lớn", biểu thị Phật cảnh vô cùng, ngang khắp pháp giới chúng sinh giới. "Buôn" nghĩa là bán, biểu thị hương chất tuy nhỏ, toả mùi cùng khắp; căn lành tuy nhỏ, hồi hướng khắp cùng. Hơn nữa, buôn hương, hoặc bán hương, cả hai đều được lợi ích của hương, biểu thị căn lành ta người đều có thể hồi hướng.

Ưu bát la hoa, nghĩa là hoa sen xanh, vì hoa sen mọc trong bùn mà không nhiễm bùn, giống như cứu hộ chúng sinh mà lìa tướng. Hoa sen xanh là hoa tốt nhất trong các loài hoa, vì cứu hộ mà vào sinh tử.

Trưởng giả Ưu Bát La Hoa phó thác thứ nhất cứu hộ tất cả chúng sinh lìa tướng chúng sinh hồi hướng, vì đại bi tăng thượng, nên cứu hộ chúng sinh. Do đại trí không chấp, nên lìa tướng chúng sinh. Bi trí không trụ, nên lấy đây mà lập tên.

Thiện Tài đồng tử đến chỗ trưởng giả, bèn đảnh lễ trưởng giả, rồi đi nhiễu quanh

vô lượng vòng, đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả chư Phật. Muốn viên mãn vô lượng đại nguyện của tất cả chư Phật. Muốn thanh tịnh sắc thân tối thượng của tất cả chư Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật. Muốn biết trí huệ thân rộng lớn của tất cả chư Phật. Muốn tịnh trị các hạnh của tất cả Bồ Tát. Muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát. Muốn trừ diệt tất cả hết thảy chướng ngại. Muốn du hành tất cả mười phương thế giới. Mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Để có thể sinh ra trí nhất thiết trí.

Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, bèn đảnh lễ trưởng giả, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, sau đó đứng chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả chư Phật. Con muốn viên mãn vô lượng đại nguyện của tất cả chư Phật đã

phát. Con muốn hồi hướng tất cả căn lành để thanh tịnh sắc thân tối thượng của tất cả chư Phật, vì tất cả chư Phật đều có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tốt đẹp không ai bằng. Con muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật. Con muốn biết trí huệ thân rộng lớn của tất cả chư Phật. Con muốn tịnh trị các hạnh của tất cả Bồ Tát. Con muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Con muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát, tức là "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Con muốn trừ diệt tất cả hết thảy chướng ngại. Con muốn du hành tất cả mười phương thế giới, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Để có thể sinh ra trí nhất thiết trí, mục đích của con là đắc được trí huệ tối cao, xin Ngài hãy khai thị cho con".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta khéo phân biệt biết tất cả các hương, cũng biết điều hợp tất cả hương pháp. Đó là: Tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết nơi sinh ra tất cả hương vương như vậy.

Trưởng giả Ưu Bát La Hoa bảo rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thiện nam tử! Ta khéo phân biệt biết rõ tất cả các hương, đồng thời ta cũng biết

điều hợp tất cả hương pháp. Đó là: Tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết nơi sinh ra tất cả hương vương như vậy - tức là nhờ trí huệ và tánh tịnh làm nơi sinh.

Hương đốt ở đây, biểu thị lửa trí huệ, hay phát sinh vạn hạnh. Hương thoa, biểu thị người tu hành dùng tánh tịnh thuỷ điều hợp, để nghiêm sức pháp thân. Hương bột, biểu thị dùng trí huệ kim cang, phá tan tập khí xấu, khiến cho nó không thật.

Ta lại khéo biết rõ hương trời, hương rồng, hương Dạ Xoa, hương Càn Thát Bà, hương A Tu La, hương Ca Lâu La, hương Khẩn Na La, hương Ma Hầu La Già, hương người, chẳng phải người, hết thảy các hương.

Ta lại khéo biết rõ mỗi thứ hương Thiên Long bát bộ, tức là hương trời, hương rồng, hương Dạ Xoa, hương Càn Thát Bà, hương A Tu La, hương Ca Lâu La, hương Khẩn Na La, hương Ma Hầu La Già, hương người, chẳng phải người, hết thảy các hương.

Ta lại khéo phân biệt biết hương trị các bệnh, hương dứt các ác, hương sinh hoan hỉ, hương tăng phiền não, hương diệt phiền não, hương khiến cho đối với hữu vi sinh vui chấp, hương khiến cho đối với hữu

vi sinh nhàm lìa, hương xả bỏ các kiêu ngạo, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương Thánh nhân thọ dụng, hương tất cả Bồ Tát sai biệt, hương tất cả Bồ Tát địa vị.

Các hương như vậy, hình tướng sinh khởi, xuất hiện thành tựu, thanh tịnh an ổn, phương tiện cảnh giới, oai đức nghiệp dụng, cùng với căn bản, tất cả như vậy, ta đều thấu rõ.

Thiện nam tử! Ta lại khéo phân biệt biết hương chữa trị các bệnh (ví như bạch đàn hay trị bệnh nhiệt). Ta lại biết hương dứt tất cả các điều ác. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh sinh hoan hỉ. Ta lại biết hương khiến cho chúng sinh tăng trưởng phiền não. Ta lại biết hương diệt phiền não. Ta lại biết hương khiến cho đối với hữu vi sinh vui vẻ chấp trước. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh đối với hữu vi sinh tâm nhàm lìa. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ các kiêu ngạo phóng dật. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm niệm Phật. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh chứng nhập hiểu biết pháp môn của Phật nói. Ta lại biết hương của bậc Thánh nhân thọ dụng, đây là chỉ quán chân như không phân biệt. Ta lại biết hương tất cả Bồ Tát sai biệt, đây là chỉ tam hiền thập Thánh sở tu thắng liệt. Ta lại biết hương tất cả Bồ Tát địa vị, đây là chỉ trí huệ Bồ Tát chứng được, có sâu cạn khác nhau, mà hương nầy có thể

phân biệt được rất rõ ràng. Đủ thứ các hương như vậy, hình tướng và sinh khởi, xuất hiện và thành tựu, thanh tịnh và an ổn, phương tiện và cảnh giới, oai đức và nghiệp dụng, cùng với căn bản, tất cả tánh chất của hương như vậy, ta đều thấu rõ thông đạt".

Những hương nầy đều là biểu pháp. Hương giới định huệ và từ bi, có thể xông người tu hành, khiến cho họ tăng trưởng căn lành, mà xả bỏ tập khí mao bệnh tích tụ từ vô thuỷ kiếp.

Thiện nam tử! Tại nhân gian có hương tên là Tượng tạng, do rồng đấu nhau mà sinh. Nếu đốt lên một viên, thì nổi mây hương lớn, che trùm vương đô. Ở trong bảy ngày, mưa hương vũ nhỏ. Nếu mang trên thân, thì thân thành màu vàng. Nếu để trong y phục, cung điện, lầu các, thì cũng đều màu vàng. Nếu do gió thổi vào trong cung điện, chúng sinh ngửi được, thì bảy ngày đêm, hoan hỉ tràn đầy, thân tâm an vui, không có các bệnh, chẳng xâm hại nhau, lìa các khổ lo, chẳng có sợ hãi, chẳng loạn, chẳng sân, tâm từ đối đãi nhau, ý chí thanh tịnh. Ta biết vậy rồi, mà vì họ nói pháp, khiến cho họ quyết định phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Tại nhân gian có hương tên là Tượng tạng, do rồng đấu tranh nhau mà sinh ra. Trong Kinh Lục Ba La Mật có nói: "Thiện ác huân với nhau, giống như hai con voi đấu nhau, kẻ yếu đi không quay lại, mất hết không đến đi". Nếu đốt lên một viên hương Tượng tạng nầy, thì trong hư không lập tức sẽ nổi mây hương lớn, che trùm vương đô của nhà vua. Ở trong bảy ngày, mưa hương vũ nhỏ. Nếu mang hương đó trên thân, thì thân sẽ biến thành màu vàng thật. Nếu để hương đó trong y phục, hoặc trong cung điện, hoặc trong lầu các, thì cũng sẽ biến thành màu vàng thật. Nếu gió thổi hương đó vào trong cung điện, chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, thì bảy ngày bảy đêm, hoan hỉ tràn đầy, thân tâm an vui, không có các bệnh tật gì hết. Họ chẳng xâm hại nhau, lìa các khổ não lo lắng, chẳng có sự sợ hãi, chẳng mê loạn, chẳng sân hận. Họ đều dùng tâm từ đối đãi nhau, ý chí thanh tịnh không nhiễm. Ta biết tình hình như vậy rồi, liền vì họ nói pháp, khiến cho họ quyết định phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Bồ đề tâm nầy, tựa như Như Lai tạng, do tướng thiện ác công kích lẫn nhau mà sinh. Nếu đã phát tâm, thì liền nổi mây từ, mưa pháp vũ, cùng với tâm sở, khiến cho quy về chân tịnh. Được pháp hỉ lạc, lìa hoặc nghiệp khổ, dần dần từ bi, chí nguyện thuần tịnh.

Thiện nam tử! Núi Ma La Gia sinh ra hương chiên đàn, tên là Ngưu đầu. Nếu dùng để thoa thân, nhảy vào hầm lửa, thì lửa không thể đốt cháy được.

Thiện nam tử! Núi Ma La Gia sinh ra hương chiên đàn, tên là Ngưu đầu. Nếu có chúng sinh nào dùng hương nầy để thoa thân, rồi nhảy vào trong hầm lửa, thì lửa không thể đốt cháy được. Đây là biểu thị hương nhẫn, lửa sân không thể đốt cháy được.

Thiện nam tử! Trong biển có hương, tên là Vô năng thắng. Nếu dùng để thoa lên trống và các loa ốc, khi phát ra tiếng, thì tất cả quân địch đều tự thối lui.

Thiện nam tử! Trong biển có một thứ hương, tên là Vô năng thắng. Nếu dùng hương nầy để thoa lên trống và các loa ốc, khi phát ra tiếng, thì tất cả quân địch đều tự thối lui tan rã. Đây là biểu thị hương tinh tấn, hay khiến cho quân ma lui tan.

Thiện nam tử! Bên hồ A Na Bà Đạt Đa, sinh ra hương trầm thuỷ, tên là Liên hoa tạng. Hương đó nếu đốt lên chừng bằng hạt mè, thì mùi hương sẽ xông khắp cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nào ngửi được, thì sẽ lìa tất cả tội, giới phẩm được thanh tịnh.

Thiện nam tử! Bên hồ A Na Bà Đạt Đa (phía bắc núi Hy Mã Lạp Sơn), sinh ra một thứ hương trầm thuỷ, tên là Liên hoa tạng. Hương đó nếu đốt lên một viên lớn chừng bằng hạt mè, đừng khinh thường tác dụng của hương nầy,

thì mùi hương đó sẽ xông khắp cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nào ngửi được mùi hương nầy, thì sẽ lìa khỏi tất cả tội, giới phẩm được thanh tịnh, nghiêm trì giới luật. Đây là biểu thị hương giới.

Thiện nam tử! Trong núi Tuyết có hương, tên là A Lô Na. Nếu có chúng sinh nào ngửi được hương nầy, thì tâm họ chắc chắn sẽ lìa khỏi các nhiễm trước. Ta sẽ vì họ thuyết pháp, họ đều sẽ đắc được tam muội ly cấu.

Thiện nam tử! Trong núi Tuyết có một thứ hương, tên là A Lô Na. Nếu có chúng sinh nào ngửi được hương nầy, thì tâm họ chắc chắn sẽ lìa khỏi các ô nhiễm và chấp trước. Ta sẽ vì họ thuyết pháp, họ đều sẽ đắc được tam muội ly cấu. Đây là biểu thị hương định, sớm khiến cho chúng sinh lìa khỏi dục nhiễm ô uế.

Thiện nam tử! Trong cõi La Sát có hương, tên là Hải Tạng. Hương đó chỉ có Chuyển Luân Vương dùng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì vua và bốn quân đều bay đi trong hư không.

Thiện nam tử! Trong cõi La Sát có một thứ hương, tên là Hải Tạng. Hương đó chỉ có Chuyển Luân Vương dùng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì vua và bốn quân

đều bay đi trong hư không. Đây là biểu thị hương huệ, dùng trí huệ chứng được lý không.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Thiện Pháp, có hương tên là Tịnh trang nghiêm. Nếu đốt lên một viên để xông, thì khắp khiến cho chư Thiên, tâm niệm đến Phật.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Thiện Pháp (trời Đao Lợi) có một thứ hương, tên là Tịnh trang nghiêm. Nếu đốt lên một viên để xông, thì khắp khiến cho tất cả chư Thiên, tâm đều niệm Phật.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Tu Dạ Ma có hương tên là Tịnh tạng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì Thiên chúng trời Dạ Ma, đều vân tập đến chỗ vua trời, để cùng nghe pháp.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Tu Dạ Ma có một thứ hương tên là Tịnh tạng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì Thiên chúng trời Dạ Ma thảy đều vân tập đến trước chỗ vua trời, để cùng nghe vua trời nói diệu pháp.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Đâu Suất có hương, tên là Tiên đà bà. Ở trước toà Bồ Tát còn một đời nữa sẽ thành Phật, đốt lên một viên, thì nổi mây hương lớn, phủ khắp pháp giới, khắp mưa xuống tất cả các đồ

cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Đâu Suất có một thứ hương, tên là Tiên đà bà. Ở trước toà Bồ Tát còn một đời nữa sẽ thành Phật, đốt lên một viên thứ hương đó, thì sẽ nổi mây hương lớn, phủ khắp pháp giới, khắp mưa xuống tất cả các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát. Đây là biểu thị hương pháp giới.

Thiện nam tử! Trên trời Thiện Biến Hoá, có hương tên là Đoạt ý. Nếu đốt lên một viên, thì trong bảy ngày, khắp mưa xuống tất cả các đồ trang nghiêm.

Thiện nam tử! Trên trời Thiện Biến Hoá có một thứ hương, tên là Đoạt ý. Nếu đốt lên một viên thứ hương nầy, thì trong bảy ngày, khắp mưa xuống tất cả các đồ trang nghiêm. Thứ hương nầy làm cho con người quên mất năng sở, nên gọi là Đoạt ý.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết điều hoà hương pháp nầy. Như các đại Bồ Tát xa lìa tất cả các tập khí ác, chẳng nhiễm dục thế gian. Vĩnh viễn dứt lưới phiền não chúng ma, vượt qua các cõi, dùng hương trí huệ tự trang nghiêm. Nơi các thế gian đều chẳng nhiễm trước. Thành tựu đầy đủ giới

không chấp trước. Tịnh trí huệ không chấp trước. Du hành cảnh giới không chấp trước. Đối với tất cả mọi nơi, đều không chấp trước. Tâm đều bình đẳng, không chấp, không nương tựa. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Nói được những công đức đó? Hiển bày hết thảy giới môn thanh tịnh đó? Thị hiện nghiệp làm không lỗi lầm đó? Biện được hạnh thân miệng ý lìa ô nhiễm đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết điều hoà hương pháp nầy. Như các đại Bồ Tát xa lìa tất cả các tập khí ác, chẳng nhiễm năm dục thế gian. Vĩnh viễn dứt lưới phiền não chúng ma, vượt qua tất cả các cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, dùng hương trí huệ để tự trang nghiêm. Các Ngài đối với tất cả thế gian đều chẳng nhiễm trước. Các Ngài thành tựu đầy đủ giới không chấp trước, thanh tịnh trí huệ không chấp trước, du hành cảnh giới không chấp trước. Tóm lại, các Ngài đối với tất cả mọi nơi, đều không còn chấp trước. Tâm của các Ngài đều bình đẳng, không chấp trước, không nương tựa, hoàn toàn tự tại. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Diễn nói được những công đức đó? Hiển bày hết thảy giới môn thanh tịnh đó? Thị hiện nghiệp làm không lỗi lầm đó? Biện được hạnh thân miệng ý lìa ô nhiễm đó? Cảnh giới của các Ngài thật là quá cao siêu, tôi chẳng bằng được, cho nên ngươi hãy đi về hướng nam tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Lầu Các. Trong thành đó có vị thuyền sư, tên là Bà Thi La. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành lớn tên là Lầu Các. Trong thành đó có vị thuyền sư, tên là Bà Thi La. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi và giải đáp".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

22. THUYỀN SƯ BÀ THI LA

PHÓ THÁC THỨ HAI BẤT HOẠI HỒI HƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành Lầu Các, quán sát đường xá. Đó là: Quán đường cao thấp, quán đường hẹp hiểm, quán đường sạch dơ, quán đường cong thẳng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành Lầu Các. Lầu Các là biểu thị nhờ hồi hướng nầy, khiến cho tâm bồ đề càng tăng trưởng, bi trí nương nhau mà thù thắng thêm. Thiện Tài đồng tử trước hết quán sát đường xá. Đó là: Quán đường cao thấp chẳng bằng phẳng, quán sát đường nhỏ hẹp hoặc nguy hiểm, quán sát đường sạch hoặc dơ, quán sát đường cong hoặc thẳng.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, bèn suy gẫm rằng: Ta nên gần gũi vị thiện tri thức nầy. Bậc thiện tri thức, là nhân tu hành thành tựu các Bồ Tát đạo. Là nhân tu hành thành tựu đạo Ba La Mật. Là nhân tu hành thành tựu đạo nhiếp chúng sinh. Là

nhân tu hành thành tựu vào khắp pháp giới không chướng ngại. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh trừ ác huệ. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh lìa kiêu mạn. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh diệt phiền não. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh xả bỏ các kiến chấp. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh nhổ trừ tất cả gai ác. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh đến được thành nhất thiết trí.

Tại sao? Vì ở chỗ thiện tri thức, sẽ đắc được tất cả pháp lành. Vì nương vào lực thiện tri thức, sẽ đắc được đạo nhất thiết trí. Bậc thiện tri thức, khó thấy, khó gặp được. Thiện Tài suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành.

Thiện Tài đồng tử từ từ du hành về hướng nam, bèn suy gẫm như vầy: "Ta nên gần gũi vị thiện tri thức nầy. Vì bậc thiện tri thức, là nhân tu hành thành tựu các Bồ Tát đạo, có nhân gần gũi thiện tri thức, mới có thể thành tựu quả Phật. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo Ba La Mật.

Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo nhiếp chúng sinh. Ngài là nhân tu hành thành tựu vào khắp pháp giới, với hư không dung làm một thể, không chướng ngại. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh trừ ác huệ.

Thế nào là ác trí huệ? Ví như thế trí biện thông, trí huệ thế gian đều là ác trí huệ, bạn không cần dạy họ đánh bạc, họ nhìn là biết ngay, đó tức là ác huệ; bạn không cần dạy họ chửi người, mà họ tự nhiên biết; bạn không cần dạy họ đi lừa người khác, mà họ tự nhiên không thầy mà tự thông; bạn không cần dạy trẻ con nói dối, mà họ tự nhiên biết, đó tức là ác huệ; bạn vốn chẳng dạy họ sát sinh như thế nào? mà họ tự biết sát sinh, đó tức là ác huệ; bạn vốn chẳng dạy họ trộm cắp, mà họ tự biết đi trộm cắp, đó đều là ác huệ; cũng chẳng ai dạy họ tà dâm, mà họ cứ nghĩ tưởng việc tà dâm, đó tức là ác huệ; bạn cũng chẳng dạy họ uống rượu, mà họ tự biết uống rượu, đó đều là ác huệ. Nếu hay gần gũi thiện tri thức, thì sẽ trừ diệt được đủ thứ những tập khí mao bệnh nầy.

Thiện tri thức là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh lìa kiêu mạn. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh diệt phiền não. Cho nên thiện tri thức rất là quan trọng, nếu bạn muốn tu hành Bồ Tát đạo, học tập hạnh của Bồ Tát tu, thì nhất định phải gần gũi thiện tri thức. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh xả bỏ các kiến chấp. Là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh nhổ trừ tất cả gai ác độc. Gai ác độc tức là đố kị chướng ngại. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh đến được thành nhất thiết trí.

Đây là nguyên nhân gì? Vì ở chỗ thiện tri thức, sẽ đắc được tất cả pháp lành. Vì nương vào lực đạo đức của thiện tri thức, sẽ đắc được đạo nhất thiết trí. Cho nên bậc thiện tri thức, không dễ gì gặp được. Do đó có câu: "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được". Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành về hướng nam.

Thiện Tài đi đến thành đó, thấy vị thuyền sư đó ở ngoài cửa thành, ở trên bờ biển, đang nói pháp biển cả, có trăm ngàn thương nhân, cùng với vô lượng đại chúng vây quanh, phương tiện khai thị biển công đức của Phật.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đi đến đảnh lễ vị thuyền sư Bà Thi La, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng ở trước chắp tay, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử đi đến thành Lầu Các, Ngài nhìn thấy vị thuyền sư Bà Thi La đó đang ở ngoài cửa thành Lầu Các, ở trên bờ biển, có trăm ngàn thương nhân, cùng với vô lượng đại chúng vây quanh Ngài, lắng nghe Ngài nói

pháp biển cả, phương tiện khai thị biển công đức của Phật. Thiện Tài đồng tử thấy tình hình như vậy rồi, bèn đi đến đảnh lễ vị thuyền sư Bà Thi La, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó đứng ở trước cung kính chắp tay, mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe trưởng giả Ưu Bát La Hoa giới thiệu cho con nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà nói".

Đây là Hồi Hướng Bất Hoại thứ hai. Vì đắc được tâm tin bất hoại, đem căn lành hồi hướng, nên gọi là bất hoại. Bà Thi La, dịch là "Tự tại", biểu thị Ngài ở trong biển cả Phật pháp đã khéo thông đạt. Ở trong biển sinh tử khéo độ tất cả chúng sinh. Ngài đối với tất cả các pháp, đều tin sâu bất hoại, cho nên gọi là tự tại. Thành Lầu Các, là biểu thị do nhờ hồi hướng nầy, khiến cho tâm bồ đề càng tăng trưởng, đại bi và trí huệ hổ tương nương tựa mà thù thắng vượt qua.

Thuyền sư Bà Thi La nói rằng: Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại có thể hỏi nhân sinh đại trí huệ. Nhân dứt trừ tất cả khổ sinh tử. Nhân đi đến đại châu báu nhất thiết trí. Nhân thành tựu đại thừa bất hoại. Nhân xa lìa nhị thừa sợ hãi sinh tử, trụ các vòng tam

muội tịch tĩnh. Nhân ngồi xe đại nguyện, khắp tất cả mọi nơi, hành Bồ Tát hạnh, đạo thanh tịnh không chướng ngại. Nhân dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm đạo thanh tịnh nhất thiết trí huệ không thể hoại. Nhân quán khắp tất cả mười phương các pháp, đạo thanh tịnh đều không chướng ngại. Nhân mau xu nhập đạo thanh tịnh biển nhất thiết trí.

Thuyền sư Bà Thi La nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện nay ngươi lại có thể hỏi nhân sinh ra đại trí huệ. Nhân dứt trừ tất cả khổ sinh tử. Nhân đi đến đại châu báu nhất thiết trí. Nhân thành tựu đại thừa bất hoại. Nhân xa lìa Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa sợ hãi sinh tử. Nhãn quan và tâm lượng của các Ngài rất nhỏ hẹp, chỉ có mình thoát ly thôi, chẳng nguyện cứu độ chúng sinh, nên Phật quở các Ngài: "Thiêu nha bại chủng tự liễu hán". Các Ngài trụ ở trong các vòng tam muội tịch tĩnh, mà chẳng muốn xuất định, chấp vào cảnh giới vắng lặng, mà ngươi Thiện Tài đồng tử hiện tại muốn xa lìa hạt giống hàng nhị thừa. Ngươi muốn nhân ngồi xe đại nguyện, khắp tất cả mọi nơi, hành Bồ Tát hạnh, đạo thanh tịnh không chướng ngại. Nhân dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm đạo thanh tịnh tất cả trí huệ không thể hoại. Nhân quán khắp tất cả mười phương các pháp, đạo thanh

tịnh đều không chướng ngại. Nhân mau xu nhập đạo thanh tịnh biển nhất thiết trí".

Thiện nam tử! Ta ở trong đường bờ biển thành nầy, tịnh tu hạnh Bồ Tát đại bi tràng nầy.

Thiện nam tử! Ta ở trong đường bờ biển thành nầy, thanh tịnh tu hành hạnh Bồ Tát đại bi tràng nầy.

Thiện nam tử! Ta quán chúng sinh bần cùng trong cõi Diêm Phù Đề, vì lợi ích cho họ mà tu các khổ hạnh. Tuỳ sở nguyện của họ, đều khiến cho họ được đầy đủ. Trước hết dùng vật chất thế gian, để làm đầy đủ ý nguyện của họ, sau đó bố thí pháp tài, khiến cho họ hoan hỉ, khiến cho họ tu phước hạnh, khiến cho họ sinh trí đạo, khiến cho họ tăng sức căn lành, khiến cho họ khởi tâm bồ đề, khiến cho họ tịnh bồ đề nguyện, khiến cho họ kiên cố sức đại bi, khiến cho họ tu để diệt trừ đạo sinh tử, khiến cho họ sinh hạnh chẳng nhàm sinh tử, khiến cho họ nhiếp tất cả biển chúng sinh, khiến cho họ tu tất cả biển công đức, khiến cho họ chiếu tất cả biển các pháp,

khiến cho họ thấy tất cả biển chư Phật, khiến cho họ vào biển trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta trụ ở đây, suy gẫm như vậy, nghĩ như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Thiện nam tử! Ta quán sát chúng sinh bần cùng trong cõi Diêm Phù Đề, vì muốn lợi ích cho họ mà ta tu tất cả các khổ hạnh để hồi hướng cho họ. Tuỳ theo nguyện vọng của họ, đều khiến cho họ được đầy đủ. Trước hết ta dùng vật chất thế gian, để làm đầy đủ ý nguyện của họ, sau đó bố thí pháp tài, khiến cho họ hoan hỉ. Do đó có câu:

"Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào Phật trí".

Ta khiến cho họ tu hành hạnh phước báo. Tại sao họ bần cùng? Đó là vì đời trước họ không gieo trồng ruộng phước, nên ta khuyên họ làm nhiều công đức, khiến cho phước báo của họ được viên mãn, thì sẽ chẳng còn chịu cảnh khốn khổ bần cùng nữa. Ta lại khiến cho họ sinh ra đạo trí huệ, khiến cho họ tăng trưởng sức căn lành, khiến cho họ sinh khởi tâm bồ đề, khiến cho họ thanh tịnh bồ đề nguyện, khiến cho họ kiên cố sức đại bi, khiến cho họ tu hành để diệt trừ đạo sinh tử, khiến cho họ sinh ra hạnh chẳng nhàm lìa sinh tử, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả biển chúng sinh, khiến cho họ tu hành tất cả biển công đức, khiến cho họ chiếu thấu tất cả biển các pháp, khiến cho họ thấy được tất cả biển chư Phật, khiến cho họ vào biển trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta trụ ở đây, suy gẫm như vậy, nghĩ như vậy, để lợi ích tất cả chúng sinh khổ não như vậy.

Thiện nam tử! Ta biết tất cả châu báu trong biển, tất cả nơi báu, tất cả loại báu, tất cả thứ báu. Ta biết làm sạch tất cả báu, mài dũa tất cả báu, sản xuất tất cả báu, làm tất cả báu. Ta biết tất cả đồ báu, tất cả dụng báu, tất cả cảnh giới báu, tất cả quang minh báu.

Thiện nam tử! Ta biết tất cả châu báu trong biển, đây là chỉ sinh tử trong biển, thâm tịch bất động, nên gọi là châu báu. Tất cả nơi báu, tức là Như Lai tạng không chẳng không. Tất cả loại báu, tức là Hằng sa công đức. Tất cả thứ báu, tức là Phật tánh. Ta còn biết làm sạch tất cả báu, tức là tịnh giới Đầu Đà là năng tịnh. Mài dũa tất cả báu, đây là duyên khởi trí là năng mài dũa. Sản xuất tất cả báu, tức là dùng phát tâm nhất thiết trí làm sản xuất. Làm tất cả báu. Ta còn biết tất cả đồ báu, tất cả dụng báu, tất cả cảnh giới báu, tất cả quang minh báu. Báu là biểu thị trí huệ, do đó có câu: "Không vào biển sinh tử, thì không thể đắc được báu nhất thiết trí".

Ta biết tất cả chỗ Long cung, tất cả chỗ Dạ Xoa cung, tất cả chỗ Bộ Đa cung, đều khéo xa lánh, để khỏi gặp các nạn. Cũng khéo phân biệt biết chỗ nước xoáy

sâu cạn, sói mòn xa gần, màu nước tốt xấu, đủ thứ khác nhau. Ta cũng khéo phân biệt biết mặt trời, mặt trăng, tinh tú, vận hành độ số, ngày đêm sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết thuyền bằng sắt gỗ cứng yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió thuận nghịch. Tất cả tướng an nguy như vậy, ta đều thấu rõ, nên đi thì đi, nên ngừng thì ngừng.

Ta còn biết tất cả chỗ Long cung, tất cả chỗ Dạ Xoa cung, tất cả chỗ Bộ Đa cung, đây là chỉ tham sân si trong biển sinh tử, mà tôi đều khéo xa lánh chúng, để khỏi gặp đủ thứ các tai nạn của chúng. Ta cũng khéo phân biệt biết chỗ nước xoáy sâu cạn, sói mòn xa gần, màu nước tốt xấu, đủ thứ khác nhau.

Tâm thức con người cũng giống như dòng nước chảy mãi không ngừng, niệm niệm thay đổi, đầy đủ sinh trụ dị diệt bốn giai đoạn. Thức thứ bảy vọng tưởng như sóng trong biển không bao giờ ngừng. Trong thức thứ tám, hàm chứa tất cả hạt giống tập khí mao bệnh từ vô lượng kiếp đến nay. Cho nên sóng biển ba đào là chỉ tâm thức chúng sinh. Lại tuỳ thuận duyên thiện ác trong ngoài, nhan sắc tâm thuỷ cũng khác nhau. Nghịch lưu dưới mặt biển là chỉ dòng sinh tử không gián đoạn, niệm niệm sinh diệt, niệm niệm thay đổi. Thuyền sư Bà Thi La là người có đủ đại trí huệ, nên có thể đi vào dòng sinh tử ba đào, mà độ chúng sinh đến nơi bờ kia an toàn. Hạnh nan đắc thứ tám trong

Phẩm Thập Hạnh có nói rằng: "Ví như thuyền sư, chẳng trụ bờ bên này, chẳng trụ bờ bên kia, chẳng trụ ở giữa dòng, thì có thể độ chúng sinh từ bờ bên này, đến bờ bên kia. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ trong dòng sinh tử, mà có thể độ chúng sinh từ bờ bên này, để lên bờ bên kia, an ổn không sợ hãi, nơi không có sầu lo".

Thuyền sư Bà Thi La lại nói tiếp: "Ta cũng khéo phân biệt biết mặt trời mặt trăng tinh tú, vận hành độ số, mà tạo thành ban ngày, ban đêm, sớm trưa chiều, thời tiết dài ngắn khác nhau. Đây là biểu thị ta biết thời cơ chúng sinh chín mùi. Ta cũng biết loại thuyền nào làm bằng sắt, bằng gỗ, cứng chắc hay yếu kém, máy móc rít, hoặc trơn tru. Đây là biểu thị biết vạn hạnh khác nhau. Có phương tiện là cứng chắc, không có phương tiện là yếu kém. Chẳng tu hành là rít, hay tu hành là trơn tru. Nếu máy móc bị rít thì ta cho thêm dầu nhớt, thì sẽ đi vào biển thuận lợi hơn. Ta còn biết nước lớn, nước nhỏ, gió thuận, gió nghịch (Sinh tử hữu biên và vô biên, gió thuận nghịch (tám gió bốn thuận bốn nghịch). Tất cả những tướng an nguy như vậy, ta đều thấu rõ, nên đi thì đi, nên ngừng thì ngừng".

Thiện nam tử! Ta dùng trí huệ thành tựu như vậy, thường hay lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt để chuyên chở các người đi buôn, đi con đường an ổn. Lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỉ, dẫn đến chỗ châu báu và

các đồ trân quý, đều khiến cho họ được đầy đủ, sau đó, dẫn họ về cõi Diêm Phù Đề.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền lớn qua lại như vậy, chưa từng khiến một người nào tổn thất. Nếu có chúng sinh thấy được thân ta, nghe được pháp của ta, thì sẽ khiến cho họ chẳng sợ biển sinh tử, tất sẽ được vào trong biển nhất thiết trí, tất sẽ tiêu cạn biển ái dục. Có thể dùng trí huệ quang minh chiếu biển ba đời. Có thể hết biển khổ của tất cả chúng sinh. Có thể thanh tịnh biển tất cả chúng sinh. Sớm nghiêm tịnh tất cả biển cõi. Khắp đi đến biển cả mười phương. Khắp biết biển căn tất cả chúng sinh. Khắp rõ biển hạnh tất cả chúng sinh. Khắp thuận biển tâm tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu trí huệ như vậy, cho nên thường hay lợi ích tất cả chúng sinh. Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt để chuyên chở các người đi buôn, đi trên con đường an ổn. Sau đó lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỉ, ta dẫn họ đến chỗ châu báu và tất cả các đồ trân quý, đều khiến cho họ được đầy đủ, sau đó, dẫn họ về cõi Diêm Phù Đề.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền lớn (Phật pháp đại thừa) qua lại trong biển như vậy, chưa từng khiến một người nào tổn thất. Nếu có chúng sinh thấy được thân ta, nghe được pháp của ta nói, thì ta sẽ khiến cho họ chẳng sợ hãi sự nguy hiểm trong biển sinh tử. Ta nhất định sẽ khiến cho họ được vào trong biển nhất thiết trí, họ chắc chắn sẽ tiêu cạn biển ái dục, không còn vọng tưởng ái dục điên đảo. Họ có thể dùng trí huệ quang minh chiếu sáng biển ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Có thể diệt hết biển khổ của tất cả chúng sinh. Có thể thanh tịnh biển tâm của tất cả chúng sinh. Sớm trang nghiêm thanh tịnh tất cả biển cõi. Khắp đi đến biển cả mười phương chư Phật. Khắp biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh. Khắp thấu rõ biển hạnh của tất cả chúng sinh tu hành. Khắp tuỳ thuận biển tâm tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta chỉ được đại bi tràng hạnh nầy, nếu có ai thấy ta, nghe lời ta, ở chung với ta và nghĩ nhớ đến ta, thì đều không luống qua. Như các đại Bồ Tát khéo đi vào biển sinh tử, chẳng nhiễm tất cả các biển phiền não, xả bỏ được tất cả các biển vọng kiến, hay quán sát tất cả các biển pháp tánh, hay dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp biển chúng sinh, đã khéo an trụ biển nhất thiết trí, diệt được biển chấp trước của tất cả chúng sinh, hay bình đẳng trụ

tất cả biển thời, hay dùng thần thông độ biển chúng sinh, hay dùng hợp thời điều phục biển chúng sinh, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được hạnh đại bi tràng nầy, nếu có ai thấy ta, nghe lời ta, ở chung với ta và nghĩ nhớ đến ta, thì đều không luống qua, đều sẽ có cảm ứng. Như các đại Bồ Tát khéo đi vào trong biển sinh tử, mà chẳng nhiễm tất cả các biển phiền não. Tuy ở trong sinh tử, mà dứt sinh tử, tuy ở trong phiền não mà chẳng còn phiền não. Các Ngài xả bỏ được tất cả các biển vọng kiến, hay quán sát tất cả các biển pháp tánh, hay dùng bốn pháp nhiếp, để nhiếp thọ tất cả biển chúng sinh, đã khéo an trụ biển nhất thiết trí, tiêu diệt được biển chấp trước của tất cả chúng sinh, hay bình đẳng trụ tất cả biển thời, không gian và thời gian, hay dùng thần thông độ khắp hết thảy biển chúng sinh, hay dùng hợp thời điều phục biển chúng sinh, mà ta làm sao biết được, nói được tất cả những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có thành tên là Khả Lạc. Trong thành đó, có vị trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Đi về hướng nam nầy, có một thành thị tên là Khả Lạc. Trong thành đó, có vị trưởng giả tên là

Vô Thượng Thắng. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ thuyền sư Bà Thi La, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, khóc lóc rơi lệ, cầu thiện tri thức tâm không nhàm đủ, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ thuyền sư Bà Thi La, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, khóc lóc rơi lệ, không nỡ lìa xa, nhưng lại vì tâm cầu thiện tri thức không nhàm đủ, nên từ tạ thuyền sư Bà Thi La mà đi về hướng nam, để tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

23. TRƯỞNG GIẢ VÔ THƯỢNG THẮNG

PHÓ THÁC THỨ BA
ĐẲNG NHẤT THIẾT PHẬT HỒI HƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử khởi tâm đại từ khắp cùng, tâm đại bi thấm nhuần, liên tục không dứt. Phước đức trí huệ hai thứ trang nghiêm. Xả lìa tất cả phiền não trần cấu, chứng được pháp bình đẳng, tâm không cao thấp, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng. Kiên cố tinh tấn, dùng làm hào tường. Tam muội thâm sâu làm vườn tược. Dùng trí huệ ánh sáng mặt trời, phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện, nở hoa trí huệ. Dùng nguyện vô ngại, đầy khắp pháp giới. Tâm thường hiện nhập vào thành nhất thiết trí. Thiện Tài cầu Bồ Tát đạo như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Khả Lạc đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử sinh khởi tâm đại từ khắp cùng pháp giới, tâm đại bi thấm nhuần tất cả chúng sinh, tâm đó từ trong tự tánh của Ngài sinh ra liên tục không dứt. Ngài dùng phước đức và trí huệ hai thứ trang nghiêm để nghiêm sức chính mình. Xả bỏ xa lìa tất cả phiền não trần cấu, chứng nhập pháp tánh bình đẳng, trong tâm không có phân biệt cao thấp. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp".

Ngài nhổ trừ tất cả gai bất thiện, diệt trừ tất cả chướng ngại. Dùng sự kiên cố tinh tấn, dũng mãnh hướng về trước, dùng làm hào tường. Tam muội thâm sâu làm vườn tược. Dùng trí huệ ánh sáng mặt trời, chiếu phá đen tối vô minh. Dùng gió phương tiện, nở hoa trí huệ. Dùng đại nguyện vô ngại, đầy khắp pháp giới. Tâm Ngài thường thị hiện nhập vào thành nhất thiết trí. Thiện Tài đồng tử cầu Bồ Tát đạo như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Khả Lạc đó.

Vị thiện tri thức nầy là trưởng giả Vô Thượng Thắng, phó thác đẳng tất cả Phật hồi hướng, là đạo hồi hướng đồng với tất cả Như Lai ba đời. Tất cả chư Phật quán tất cả pháp bình đẳng, không phân biệt thiện ác, nên trong Kinh nói rằng: "Khi tu học đạo hồi hướng như vậy, thấy tất cả sắc, cho đến xúc pháp, hoặc tốt, hoặc xấu, không sinh thương ghét. Tâm được tự tại, không có các lỗi lầm. Rộng lớn thanh tịnh, hoan hỉ vui mừng. Lìa các phiền não, thân tâm nhu nhuyến, các căn mát mẻ là vậy".

Thiện Tài đồng tử thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đang ở trong rừng Đại

trang nghiêm tràng vô ưu, phía đông của thành đó, có vô lượng thương nhân và trăm ngàn cư sĩ vây quanh. Ngài biện lý đủ thứ sự việc nhân gian, rồi vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ ngã mạn, lìa cái ta, của ta, xả bỏ sự tích tụ, diệt trừ tham sẻn đố kị, tâm được thanh tịnh, không có các uế trược, đắc được sức tin, thường thích gặp Phật, thọ trì Phật pháp, sinh Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, vào Bồ Tát tam muội, đắc được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, tăng trưởng Bồ Tát lạc dục.

Thiện Tài đồng tử thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đang ở trong rừng Đại trang nghiêm tràng vô ưu, phía đông của thành Khả Lạc, có vô lượng thương nhân và trăm ngàn cư sĩ cùng nhau vây quanh. Ngài biện lý đủ thứ sự việc nhân gian, rồi vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ tất cả ngã mạn, xa lìa sự chấp trước cái ta, buông bỏ được những gì của ta, xả lìa hết thảy tài sản tích tụ, diệt trừ trần cấu tham sẻn đố kị.

Chúng ta tu đạo tức là phải diệt trừ sự tham sẻn. Người của Vạn Phật Thành diệt được chút chút tâm tham sẻn, không thể nói là đã diệt hết. Vì người ở đây đều không tham tài, coi nhẹ vấn đề tiền bạc, chẳng có tâm tham, nhưng tâm đố kị vẫn còn chút chút, nếu chẳng còn tâm đố

kị thì càng tốt. Bất cứ ai tốt hơn mình, thì nên vui mừng, đừng có tâm đố hiền kị năng. Nếu chẳng còn tâm tham sẻn, thì tâm đố kị cũng sẽ tiêu diệt, như vậy tâm mới được thanh tịnh, không có các uế trược. Đố kị tức là ô uế chẳng sạch sẽ, ngu si thì càng hỗn trược.

Thiện Tài đồng tử đắc được sức tin thanh tịnh, thường ưa thích được gặp Phật, thọ trì Phật pháp, sinh ra Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, chứng nhập Bồ Tát tam muội, đắc được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, tăng trưởng Bồ Tát lạc dục - tức là Phật pháp.

Rừng vô ưu, là nhân đồng Phật hồi hướng, cho nên chẳng có thương ghét. Thương nhân cùng vây quanh, dụ cho Phật làm thương chủ, Bồ Tát làm thương nhân, pháp tài ngoại ích, nên công quy về mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát vị trưởng giả đó, vì đại chúng thuyết pháp rồi, bèn đảnh lễ vị trưởng giả sát đất, rất lâu mới đứng dậy, bạch rằng: Đức Thánh! Con là Thiện Tài! Con là Thiện Tài! Con chuyên tìm cầu Bồ Tát hạnh. Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tuỳ lúc tu học, thường hay hoá độ tất cả chúng sinh. Thường hay hiện thấy tất cả chư Phật. Thường được lắng nghe tất cả Phật pháp. Thường hay trụ trì tất cả Phật pháp. Thường hay xu

nhập tất cả pháp môn. Vào tất cả cõi, học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát đạo, biết được tất cả thần lực của Như Lai, thọ được tất cả Như Lai hộ niệm, đắc được tất cả Như Lai trí huệ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát vị trưởng giả đó, vì chúng sinh thuyết pháp xong rồi, bèn đảnh lễ vị trưởng giả sát đất, rất lâu mới đứng dậy, bạch rằng: "Đức Thánh! Con là Thiện Tài đây! Con là Thiện Tài đây! Con chuyên tìm cầu Bồ Tát hạnh. Con xin đức Thánh hãy vì con diễn nói Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Khiến cho con tuỳ lúc tu hành và học tập, thường hay giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh. Thường hay hiện thấy tất cả chư Phật. Thường được lắng nghe tất cả Phật pháp. Thường hay trụ trì tất cả Phật pháp. Thường hay xu nhập tất cả pháp môn. Vào tất cả cõi Phật, học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát đạo, biết được tất cả thần lực của Như Lai, thọ được tất cả Như Lai hộ niệm, đắc được tất cả Như Lai trí huệ".

Bấy giờ, vị trưởng giả đó bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta thành tựu môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi, sức thần thông không nương, không làm.

Thiện nam tử! Thế nào là môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi?

Lúc đó, vị trưởng giả Vô Thượng Thắng bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Ta thành tựu môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi, đắc được sức thần thông không nương, không làm. Thiện nam tử! Thế nào là môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi? Nay ta sẽ vi người giải thích nói".

Thiện nam tử! Ta ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, tất cả các chúng sinh trong dục giới. Đó là: Tất cả trời Tam Thập Tam, tất cả trời Tu Dạ Ma, tất cả trời Đâu Suất Đà, tất cả trời Thiện Biến Hoá, tất cả trời Tha Hoá Tự Tại, tất cả thiên ma và tất cả cõi trời khác. Rồng, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Thôn xóm, thành ấp, tất cả chỗ ở, trong tất cả chúng sinh, ta đều vì họ thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, tất cả các chúng sinh trong dục giới. Đó là: Tất cả trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi), tất cả trời Tu Dạ Ma, tất cả

trời Đâu Suất Đà, tất cả trời Thiện Biến Hoá, tất cả trời Tha Hoá Tự Tại, tất cả thiên ma và tất cả cõi trời khác. Rồng, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Thôn xóm thành ấp, tất cả chỗ ở, trong tất cả chúng sinh, ta đều mà vì họ thuyết pháp.

Ta khiến cho họ xả bỏ phi pháp, khiến cho họ dứt tranh luận, khiến cho họ trừ đấu tranh, khiến cho họ ngừng phẫn nộ cạnh tranh, khiến cho họ phá tan oán kết, khiến cho họ mở trói buộc, khiến cho họ thoát khỏi tù ngục, khiến cho họ không sợ hãi, khiến cho họ dứt sát sinh, cho đến tà kiến, tất cả ác nghiệp không thể làm, ta đều cấm họ làm.

Ta khiến cho họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến cho họ tu học tất cả kỹ nghệ. Nơi các thế gian mà làm lợi ích, vì họ phân biệt đủ thứ các luận, khiến cho họ sinh hoan hỉ, khiến cho họ dần dần thành thục. Tuỳ thuận ngoại đạo, vì họ nói thắng trí, khiến cho dứt các kiến chấp, khiến cho họ vào Phật pháp, cho đến tất cả cõi trời

Phạm Thiên thuộc sắc giới, ta cũng vì họ nói pháp cao siêu thù thắng.

Ta khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ pháp chẳng chánh đáng, do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành", khiến cho họ dứt tranh luận, khiến cho họ trừ đấu tranh, khiến cho họ ngừng phẫn nộ cạnh tranh, khiến cho họ phá tan cừu oán kết hận, khiến cho họ cởi mở trói buộc chẳng được tự tại, khiến cho họ thoát khỏi tù ngục ba cõi, khiến cho họ không sợ hãi, khiến cho họ dứt trừ sát sinh, cho đến tà kiến, tất cả đủ thứ ác nghiệp không thể làm, ta đều cấm họ đi làm.

Ngược lại, ta khiến cho họ tuỳ thuận tu hành tất cả pháp lành, khiến cho họ tu học tất cả kỹ năng công nghệ. Đối với tất cả các thế gian mà làm việc lợi ích, ta lại vì họ phân biệt đủ thứ các luận, khiến cho họ có mắt chọn pháp, phân biệt được thị phi, không còn lầm đường lạc lối. Khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ, khiến cho họ dần dần thành thục. Đối với những chúng sinh tuỳ thuận ngoại đạo đó, ta vì họ nói trí huệ thù thắng, khiến cho họ bỏ mê về giác. Khiến cho họ dứt trừ tất cả tà tri tà kiến, khiến cho họ vào Phật pháp. Ta vì tất cả những chúng sinh đó nói pháp, cho đến tất cả cõi trời Phạm Thiên thuộc sắc giới, ta cũng vì họ nói Phật pháp cao siêu thù thắng. Vì chúng Phạm Thiên hoan hỉ hưởng thọ phước trời, nên dễ dàng quên đi sự tu hành. Sự khoái lạc của họ chẳng phải rốt ráo, mà là hữu lậu, nên ta cũng giáo hoá họ, khiến cho họ bỏ trần hợp giác.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, cho đến các thế giới nhiều như số hạt

bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật trong mười phương, ta đều vì họ nói pháp Phật, pháp Bồ Tát, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Độc Giác.

Nói địa ngục, nói địa ngục chúng sinh, nói hướng về đường địa ngục. Nói súc sinh, nói súc sinh khác nhau, nói súc sinh thọ khổ, nói hướng về đường súc sinh. Nói Diêm La Vương thế gian, nói Diêm La Vương thế gian khổ, nói hướng về đường Diêm La Vương thế gian. Nói trời thế gian, nói trời thế gian vui, nói hướng về đường trời thế gian. Nói người thế gian, nói người thế gian khổ vui, nói hướng về đường người thế gian.

Vì muốn khai hiển công đức Bồ Tát. Vì khiến cho họ xả lìa khổ hoạn sinh tử. Vì khiến cho họ thấy biết người nhất thiết trí các diệu công đức. Vì muốn khiến cho họ biết trong các cõi mê hoặc thọ khổ. Vì khiến cho họ thấy biết pháp không chướng ngại. Vì muốn khiến hiển bày tất cả nhân sinh khởi của thế gian. Vì muốn hiển bày

tất cả thế gian tịch diệt là vui. Vì khiến cho chúng sinh xả bỏ các tưởng chấp. Vì khiến cho họ chứng được Phật không nương tựa pháp. Vì khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ các vòng phiền não. Vì khiến cho họ chuyển được pháp luân của Như Lai. Ta vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, cho đến chúng sinh trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật trong mười phương, ta đều vì họ nói pháp Phật, pháp Bồ Tát, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Độc Giác. Nói địa ngục, nói địa ngục chúng sinh, nói nhân duyên đoạ hướng về đường địa ngục. Nói súc sinh, nói súc sinh đủ thứ sự khác nhau, nói tình hình súc sinh thọ khổ, nói nhân duyên đoạ hướng về đường súc sinh. Nhân duyên đoạ vào ba đường ác rất là nhiều, nhưng không lìa khỏi tham sân si. Nếu vẫn thường có tâm cừu hận phẫn nộ, thì sẽ đoạ vào địa ngục. Nếu tham mà không biết chán, thì sẽ đoạ vào đường ngạ quỷ. Nếu ngu si điên đảo, thì sẽ đoạ vào đường súc sinh. Ta lại vì tất cả những chúng sinh đó diễn nói Diêm La Vương thế gian, nói Diêm La Vương thế gian đầy dẫy bi não, thống khổ, nói nhân duyên đoạ vào đường Diêm La Vương thế gian. Lại nói trời thế gian, nói chúng sinh trời thế gian hưởng thọ phước trời khoái lạc an vui, nói nhân duyên thăng lên hướng về đường trời thế gian. Lại nói người thế gian, nói người thế gian đầy dẫy khổ vui, đại đa số là khổ nhiều vui ít, nhưng là nơi tu hành tốt nhất. Chúng

sinh thấy nhiều sự thống khổ, mà phát tâm tu đạo, thoát khỏi hầm lửa. Lại nói nhân duyên hướng về đường người thế gian.

Ta lại vì chúng sinh mà muốn khai hiển công đức Bồ Tát. Vì khiến cho họ xả lìa khổ hoạn sinh tử. Vì khiến cho họ thấy biết người nhất thiết trí các diệu công đức. Vì muốn khiến cho họ biết tình hình chúng sinh trong tam giới hai mươi lăm cõi mê hoặc thọ khổ. Vì khiến cho họ thấy biết diệu pháp không chướng ngại. Vì muốn khiến hiển bày tất cả nhân duyên sinh khởi của thế gian. Đó đều do nghiệp của chúng sinh khác nhau mà tạo thành. Ta lại vì muốn hiển bày tất cả thế gian tịch diệt là vui. Vì khiến cho chúng sinh xả bỏ tất cả vọng tưởng chấp trước, mà đắc được giải thoát. Vì khiến cho họ chứng được pháp của Phật không nương tựa tự tại. Vì khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ các vòng phiền não. Vì khiến cho họ chuyển được diệu pháp luân của Như Lai, khiến cho chánh pháp mãi mãi trụ nơi thế gian. Vì đủ thứ nhân duyên trên, cho nên ta vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Vị trưởng giả Vô Thượng Thắng nầy do nhờ không nương không làm, cho nên có thể đến khắp mọi nơi, đến khắp là rộng của dụng. Không nương là thắng của thể. Tất cả chúng sinh nếu có thể nương vào thiên chân Phật tánh vốn có, thì cũng sẽ đắc được thần thông diệu dụng nầy, nên đức Phật ở dưới cội bồ đề, ngồi bốn mươi chín ngày, ban đêm thấy sao mai mà ngộ đạo, bèn thốt lên ba lần lành thay! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh đến tất cả mọi nơi nầy, sức thần thông không nương, không làm. Như các đại Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Được bậc phổ nhãn, đều nghe được tất cả âm thanh lời nói. Vào khắp các pháp, trí huệ tự tại, không có trái nghịch đấu tranh, dũng mãnh không sánh bằng. Dùng lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh bình đẳng. Thân các Ngài tốt đẹp, đồng các Bồ Tát, với các Như Lai rốt ráo không hai, không có khác biệt. Trí thân rộng lớn, vào khắp ba đời, cảnh giới không bờ mé, đồng với hư không. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh đến tất cả mọi nơi nầy, sức thần thông không nương không làm. Như các đại Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Các Ngài đắc được bậc phổ nhãn, đều nghe được tất cả âm thanh lời nói. Các Ngài vào khắp các pháp, trí huệ tự tại, không có trái nghịch đấu tranh, dũng mãnh không sánh bằng. Cho nên dùng tướng lưỡi rộng dài, vang ra âm thanh bình đẳng,

hướng về chúng sinh diễn nói diệu pháp. Thân các Ngài tốt đẹp, đồng với tất cả Bồ Tát, với các Như Lai rốt ráo không hai, không có khác biệt. Trí thân của các Ngài rộng lớn, vào khắp ba đời, cảnh giới của các Ngài không bờ mé, đồng với hư không, đó là vì các Ngài dùng pháp giới làm thể, hư không làm dụng. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước, tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành đó có vị Tỳ Kheo Ni, tên là Sư Tử Tần Thân. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Vô Thượng Thắng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một cõi nước, tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành đó có vị Tỳ Kheo Ni, tên là Sư Tử Tần Thân. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đảnh lễ vị trưởng giả Vô Thượng Thắng, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân

cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

24. TỲ KHEO NI SƯ TỬ TẦN THÂN

PHÓ THÁC THỨ TƯ
HỒI HƯỚNG ĐẾN TẤT CẢ MỌI NƠI

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến thành nước đó, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân. Có vô lượng người đều bảo rằng: Thiện nam tử! Vị Tỳ Kheo Ni đó đang ở chỗ vua Thắng Quang, nhận sự bố thí cúng dường, ở trong vườn Nhựt Quang, thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến nước Thâu Na, thành Ca Lăng Ca Lâm, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân. Có vô lượng người đều nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân đó, đang ở chỗ vua Thắng Quang tiếp thọ sự bố thí cúng dường, ở trong vườn Nhựt Quang thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sinh".

Vị thiện tri thức nầy là Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, phó thác thứ tư hồi hướng đến tất cả mọi nơi. Sư tử tần thân, biểu thị thư triển tự tại, vì chẳng chỗ nào mà chẳng

đến. Tỳ Kheo Ni, biểu thị từ thuần tịnh, vì khiến cho khắp cùng. Nước tên là Thâu Na, dịch là "Dũng mãnh". Biểu thị sức dũng mãnh, vì hay khiến cho căn lành chẳng đâu mà chẳng đến. Thành tên là rừng Ca Lăng Ca Lâm, dịch là "Hổ tương đấu tranh", nghĩa là do đánh thắng mà lập thành. Biểu thị hồi hướng nguyện, do nhờ sức đại oai tin hiểu. Vì trí huệ rộng lớn không chướng ngại, khiến cho tu căn lành, chẳng chỗ nào mà chẳng đến.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền đi đến vườn đó, quán sát khắp cùng, thấy trong vườn đó, có một cây lớn tên là Mãn Nguyệt, hình dáng như lầu các, phóng đại quang minh, chiếu một do tuần. Thấy một lá cây, tên là Phổ Phúc, hình dáng như cái lọng, phóng quang minh tỳ lưu ly xanh biếc. Thấy một hoa cây, tên là Hoa Tạng, hình dáng cao lớn, như núi Tuyết chúa, mưa xuống các hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba lợi chất đa la trên cõi trời Đao Lợi. Lại thấy có một cây quả cam lồ, hình dáng như núi vàng, thường phóng quang minh, đủ thứ các quả, đều đầy đủ. Lại thấy có một cây ma ni báu, tên là Tỳ lô giá na tạng, hình dáng không gì sánh bằng, tâm vương ma ni báu ở trên ngọn cây, có A

tăng kỳ sắc tướng ma ni báu trang nghiêm khắp cùng. Lại thấy có cây y phục, tên là Thanh tịnh, có đủ thứ màu y phục, thòng rũ xuống nghiêm sức. Lại thấy có cây âm nhạc, tên là Hoan hỉ, tiếng đó hay đẹp, hơn hẳn các nhạc trời. Lại thấy có cây hương, tên là Phổ trang nghiêm, luôn vang ra diệu âm, xông khắp mười phương không chướng ngại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền đi đến vườn Nhựt Quang đó, quán sát khắp bốn phía, thấy trong vườn đó, có một cây lớn tên là Mãn Nguyệt, hình dáng cây đó như lầu các, còn phóng đại quang minh, chiếu sáng chung quanh một do tuần.

Trong Vạn Phật Thành cũng có rất nhiều cây lớn, cũng phóng ra vô lượng quang minh. Cư sĩ họ Lưu có chụp rất nhiều tấm hình, lá đỏ, lá vàng và lá xanh. Bạn có thể nói những cây đó phóng ra quang minh, chẳng những chỉ chiếu một do tuần, thậm chí chiếu sáng mấy ngàn mấy trăm do tuần!

Thiện Tài đồng tử lại thấy một lá cây, tên là Phổ Phúc, hình dáng như cái lọng, phóng ra quang minh tỳ lưu ly xanh biếc. Lại thấy một hoa cây, tên là Hoa Tạng, hình dáng cao lớn, như núi Tuyết chúa, mưa xuống các hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba lợi chất đa la trên cõi trời Đao Lợi. Lại thấy có một quả cây cam lồ, hình dáng như núi vàng, thường phóng ra quang minh, đủ thứ các quả đẹp,

đều đầy đủ. Lại thấy có một cây ma ni báu, tên là Tỳ lô giá na tạng, hình dáng không gì sánh bằng, tâm vương ma ni báu ở trên ngọn cây, có A tăng kỳ (vô lượng số) sắc tướng ma ni báu trang nghiêm khắp cùng. Lại thấy có cây y phục, tên là Thanh tịnh, có đủ thứ màu y phục, thòng rũ xuống nghiêm sức. Lại thấy có cây âm nhạc, tên là Hoan hỉ, phát ra tiếng rất hay đẹp, hơn hẳn các âm nhạc trên trời. Lại thấy có cây hương, tên là Phổ trang nghiêm, luôn vang ra diệu âm, xông khắp mười phương thế giới mà không chướng ngại.

Đoạn nầy nói về tám thứ cây rừng vô lậu, biểu thị do pháp hạnh vô lậu mà kiến lập. Trong phẩm Tịnh Danh Kinh Phật Đạo, có nói rằng:

"Tổng trì chi viên uyển
Vô lậu pháp lâm thụ
Giác ý tịnh diệu hoa
Giải thoát trí huệ quả
Bát giải chi dục trì
Định thuỷ thậm nhiên mãn
Bố dĩ thất tịnh hoa
Dục vô cấu nhân".

Nghĩa là:

"Vườn hoa tổng trì nầy
Cây rừng pháp vô lậu
Hoa giác ý tịnh đẹp
Quả trí huệ giải thoát.
Tắm ao tám giải thoát
Nước định đầy trong suốt
Rải đầy hoa bảy tịnh

Tắm người không dơ nầy".

Bài kinh văn nầy với đoạn kinh nầy có ý nghĩa giống nhau.

Trong vườn đó, lại có suối chảy ao mát, tất cả đều dùng bảy báu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đựng trong đó, cát vàng tốt đẹp rải khắp dưới đáy ao, nước tám công đức đầy đủ tràn đầy. Hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, phủ khắp trên mặt ao.

Trong vườn Nhựt Quang đó, lại có nước suối, sông chảy, ao mát, tất cả đều dùng bảy báu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đựng dưới đáy ao. Có cát vàng tốt đẹp rải khắp dưới đáy ao, trong ao nước tám công đức đầy đủ tràn đầy. Có hoa ưu bát la (hoa sen xanh), hoa ba đầu ma (hoa sen hồng), hoa câu vật đầu (hoa sen vàng), hoa phân đà lợi (hoa sen trắng), phủ khắp trên mặt ao.

Tám công đức là: Nhẹ mát mềm ngọt, sạch mà chẳng hôi, điều thông không bệnh, tức cũng là:

1. Trong suốt.
2. Thanh mát.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Trừ bệnh.

8. Tăng ích.

Có vô lượng cây báu khắp nơi thẳng hàng, dưới các cây báu có bày toà sư tử, trang nghiêm đủ thứ báu đẹp, y trời trải trên toà, được ướp các hương thơm, thòng xuống các lụa báu, bày các trướng báu, lưới bằng vàng Diêm Phù che phủ phía trên, linh báu khua nhau vang ra tiếng hay vi diệu.

Hoặc dưới cây có bày toà sư tử liên hoa tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử hương vương ma ni tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử long trang nghiêm ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tụ ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Mỗi mỗi toà đó, đều có mười vạn toà sư tử vây quanh, mỗi mỗi toà đều đầy đủ vô lượng trang nghiêm.

Lại có vô lượng cây báu khắp nơi thẳng hàng, dưới các cây báu có bày toà sư tử, trang nghiêm đủ thứ báu đẹp,

y trời trải trên toà, được ướp các hương thơm, thòng xuống các lụa báu, bày các trướng báu, lưới bằng vàng Diêm Phù che phủ phía trên, linh báu khua nhau vang ra tiếng hay vi diệu. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử liên hoa tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử hương vương ma ni tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử long trang nghiêm ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tụ ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Mỗi mỗi toà sư tử đó, đều có mười vạn toà sư tử vây quanh, mỗi mỗi toà sư tử đó, đều đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Mười vạn ức toà sư tử nầy, là đại biểu vạn hạnh của Bồ Tát.

Trong vườn lớn đó, các báu đầy khắp, như châu báu trong biển cả. Y ca lân đà trải trên mặt đất, mềm mại tốt đẹp, sinh ra ưa thích đạp lên. Đạp chân lên thì lún xuống, dở chân lên thì hoàn lại. Có vô lượng các thứ chim hót, vang ra tiếng hoà nhã.

Rừng chiên đàn báu tốt đẹp trang nghiêm, có đủ thứ hoa đẹp, thường mưa xuống hoa vô tận. Giống như vườn tạp hoa của trời Đế Thích, vua các hương thơm không đâu sánh bằng, xông khắp tất cả.

Giống như Thiện Pháp đường của trời Đế Thích, các cây âm nhạc, cây bảo đa la, lưới các linh báu, vang ra diệu âm, như trời Tự Tại, Thiên nữ Thiện Khẩu vang ra tiếng ca. Các cây như ý, đủ thứ y phục đẹp, thòng xuống trang nghiêm.

Giống như biển cả, có vô lượng màu, trăm ngàn lầu các, các báu trang nghiêm. Như cung trời Đao Lợi, đại thành Thiện Kiến, lọng báu giăng rộng như đỉnh Tu Di. Quang minh chiếu khắp, như cung Phạm Vương.

Trong vườn Nhựt Quang đó, có các thứ báu đầy dẫy khắp nơi, như châu báu trong biển cả. Y ca lân đà trải trên mặt đất vườn hoa, mềm mại tốt đẹp, hay sinh ra sự ưa thích đạp lên. Chân đạp lên y trời nầy, thì dấu chân lún xuống, khi dở chân lên thì y lạ khôi phục như cũ. Thứ cảm giác nầy rất là thoải mái dễ chịu, giống như đạp lên tấm nệm mềm mại, có vô lượng các thứ chim hót, vang ra tiếng hoà nhã.

Rừng chiên đàn báu đó, thù thắng trang nghiêm tốt đẹp, thường mưa xuống đủ thứ hoa, chẳng khi nào cùng tận. Giống như vườn hoa của trời Đế Thích, trong đó đầy dẫy các thứ tạp hoa. Lại có vua hương thơm không đâu sánh bằng, xông khắp tất cả thế giới. Giống như Thiện Pháp đường của trời Đế Thích, lại có các cây âm nhạc, cây

bảo đa la, lưới các linh báu, vang ra diệu âm, như trời Tự Tại, Thiên nữ Thiện Khẩu vang ra tiếng ca, khiến cho chúng sinh nghe được mà phát bồ đề tâm. Lại có các cây như ý, có đủ thứ y phục đẹp, thòng xuống trang nghiêm. Giống như biển cả, có vô lượng thứ màu, có trăm ngàn lầu các, có các báu trang nghiêm. Như cung trời Đao Lợi, đại thành Thiện Kiến, lọng báu giăng rộng như đỉnh Tu Di. Quang minh chiếu khắp, như cung điện Phạm Vương. Đủ thứ nghiêm sức trong đoạn Kinh văn nầy, là biểu thị sự trang nghiêm của Bồ Tát vạn hạnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vô lượng công đức, đủ thứ sự trang nghiêm trong vườn hoa đó, đều do nghiệp báo của Bồ Tát thành tựu, căn lành xuất thế sinh khởi, công đức cúng dường chư Phật chảy ra, tất cả thế gian không ai bằng được.

Đó đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, thấu rõ pháp như huyễn, tích tập phước đức thiện nghiệp thanh tịnh rộng lớn mà thành tựu. Trời rồng tám bộ chúng vô lượng chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều vào vườn nầy, mà chẳng chật hẹp. Tại sao vậy? Vì do sức oai thần không thể nghĩ bàn của vị Tỳ Kheo Ni nầy.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vô lượng công đức, đủ thứ sự trang nghiêm trong vườn hoa Nhựt Quang, đều do nghiệp báo quá khứ của Bồ Tát thành tựu, căn lành xuất thế sinh khởi, công đức cúng dường tất cả chư Phật chảy ra mà thành tựu, tất cả thế gian không ai bằng được. Đó đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn, như hình bóng, hư vọng không thật, tích tập phước đức thiện nghiệp thanh tịnh rộng lớn mà thành tựu. Tuy Ngài đã thấu rõ các pháp thật tướng, quán tất cả pháp như không, nhưng Ngài vẫn không từ bỏ khổ nhọc giáo hoá chúng sinh. Vườn hoa trang nghiêm đó, là thành quả của Ngài tu hành. Dù cho trời rồng tám bộ chúng vô lượng chúng sinh, trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đi vào vườn hoa Nhựt Quang nầy, cũng chẳng thấy chật hẹp. Tại sao vậy? Vì đó đều do sức oai thần không thể nghĩ bàn của vị Tỳ Kheo Ni nầy.

Đây là cảnh giới lớn nhỏ viên dung vô ngại, Ngài Thanh Lương quốc sư có giải thích môn rộng hẹp tự tại vô ngại trong Hoa Nghiêm Sớ Sao rằng:

"Quảng đại tức nhập ư vô gian,
Trần mao bao nạp nhi vô ngoại".

"Quảng đại tức nhập ư vô gian": Đây là đạo lý lớn có thể vào nhỏ. Vô gian, là nhỏ nhất, rộng lớn có thể đi vào chỗ nhỏ nhất, mà lớn chẳng thể nhỏ, nhỏ chẳng thể lớn, chỗ diệu là tại chỗ nầy. Núi Tu Di có thể để trong một hạt bụi, bốn biển có thể thu vào trong một lỗ chân lông. Đây là đạo lý môn rộng hẹp tự tại vô ngại.

"Trần mao bao nạp nhi vô ngoại": Đây là đạo lý nhỏ có thể dung lớn. Vô ngoại là lớn nhất, nhưng một hạt bụi, một lỗ chân lông, có thể dung nạp thế giới rộng lớn, mà

chẳng dư thừa lộ ra bên ngoài. Tóm lại, bất cứ lớn cỡ nào đều dung nạp trong đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói:

"Nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo Vương".

Phật ngồi trong một hạt bụi chuyển bánh xe pháp, ở nơi đầu sợi lông giảng kinh thuyết pháp, hết thảy vô lượng chúng sinh đều đến nghe pháp. Đây là cảnh giới vi diệu, chẳng phải phàm phu có thể tưởng tượng được. Đây là cảnh giới chư Phật Bồ Tát lấy pháp giới làm thể, hư không làm dụng, là thần thông tự tại:

"Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong
Trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn".

Bấy giờ, Thiện Tài thấy vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, ngồi khắp trên toà sư tử dưới tất cả các cây báu, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tĩnh, các căn điều thuận, như voi chúa lớn. Tâm không dơ trược, như ao thanh tịnh. Khắp cứu giúp chỗ mong cầu, như châu báu như ý. Chẳng nhiễm pháp thế gian, như hoa sen. Tâm không sợ hãi, như sư tử chúa. Hộ trì tịnh giới, không thể khuynh động. Như núi Tu Di, hay khiến người thấy. Tâm được mát mẻ, như vua hương thơm. Trừ được các phiền não nóng bức, như hương thơm chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sinh

thấy được, các khổ đều tiêu diệt, như vua thuốc thiện kiến. Ai thấy được đều không luống qua, như Trời Bà Lâu Na. Hay sinh trưởng tất cả các mầm căn lành, như ruộng phì nhiêu. Tại mỗi toà, chúng hội khác nhau, pháp môn nói ra cũng đều khác nhau.

Lúc đó, Thiện Tài chẳng những chỉ thấy vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, mà còn thấy vô số hoá thân đó, ngồi khắp trên toà sư tử dưới tất cả các cây báu, để vì chúng sinh nói đủ thứ diệu pháp, đây tức là pháp môn đến tất cả mọi nơi. Thân tướng của vị Tỳ Kheo Ni đó, đoan chánh trang nghiêm, bốn oai nghi tịch tĩnh, các căn điều hoà nhu thuận, như voi chúa lớn. Tâm của Ngài không có tư tưởng dơ bẩn ô trược, như ao thanh tịnh. Ngài cứu tế khắp chúng sinh có chỗ mong cầu, như châu báu như ý. Chẳng nhiễm pháp thế gian, như hoa sen mọc trong bùn mà chẳng nhiễm bùn. Tâm của Ngài không sợ hãi, vì Ngài không có quái ngại, nên xa lìa điên đảo mộng tưởng, mà chẳng sợ hãi, như sư tử chúa. Ngài hộ trì tịnh giới, do giới sinh định, không thể khuynh động, như núi Tu Di, Ngài hay khiến cho chúng sinh thấy được Ngài, thì tâm họ được mát mẻ, như vua hương thơm. Ngài hay trừ diệt được các phiền não nóng bức của tất cả chúng sinh, như hương thơm chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sinh thấy được Ngài, thì tất cả các khổ đều tiêu diệt, Ngài giống như vua thuốc thiện kiến, có thể điều trị tật bệnh thân tâm của chúng snh. Chúng sinh nào thấy được Ngài đều không luống qua, nhất định sẽ có

cảm ứng, Ngài giống như Trời Bà Lâu Na (Đây là Thuỷ Thần, hay chưởng lý mưa nước và mây, hay làm mãn nguyện chúng sinh). Ngài hay sinh trưởng tất cả các mầm căn lành của tất cả chúng sinh, như ruộng phì nhiêu. Tại mỗi toà sư tử, chúng hội khác nhau, pháp môn Ngài nói ra cũng đều khác nhau.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Trời Tịnh Cư cùng nhau vây quanh, Đại Tự Tại Thiên Tử làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận giải thoát.

Hoặc Thiện Tài đồng tử thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Trời Tịnh Cư cùng nhau vây quanh bốn phía, vị Đại Tự Tại Thiên Tử làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận giải thoát. Trời Tịnh Cư là vị Trời cao nhất cõi Tứ Thiền thuộc sắc giới (Trời Ngũ Bất Hoàn), có năm tầng trời, là nơi sinh về của bậc Thánh chứng quả chẳng trở lại dục giới nữa, vì không có ngoại đạo ở chung, nên gọi là Tịnh cư. Năm tầng trời này là Trời Vô Phiền, Trời Vô Nhiệt, Trời Thiện Hiện, Trời Thiện Kiến, Trời Sắc Cứu Kính.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng Phạm Thiên cùng nhau vây quanh, Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó,

vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn khác biệt, thanh tịnh ngôn âm luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các chúng Phạm Thiên cùng nhau vây quanh, vị Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn khác biệt, thanh tịnh ngôn âm luân. Phạm Thiên là vị Trời Sơ Thiền thuộc sắc giới, trời nầy không có dâm dục của dục giới, tịch tĩnh thanh tịnh, nên gọi là Phạm Thiên. Trời nầy có ba cõi trời, đó là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên. Thông thường nói về Phạm Thiên là chỉ Đại Phạm Thiên Vương, tên là Thi Khí, ông ta tin sâu chánh pháp, mỗi khi có Phật ra đời, thì nhất định đến trước đức Phật để thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp. Phạm Thiên ở đây không giống với Phạm Thiên của ngoại đạo nói.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ của cõi trời Tha Hoá Tự Tại cùng nhau vây quanh, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ Tát thanh tịnh tâm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Tha Hoá Tự Tại cùng nhau vây quanh, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ Tát thanh tịnh tâm, khiến cho họ đắc được tâm thanh tịnh xuất thế, mà vượt thế gian tự tại. Cõi Trời nầy chẳng dùng sự biến hiện nhạc cụ của mình, mà giả hoá làm ra của

cõi trời khác, tự tại du hí, nên gọi là Tha Hoá Tự Tại. Ở trên đỉnh của sáu cõi trời dục giới, Thiên ma ở giữa, với Trời Ma Hê Thủ La thuộc sắc giới, là thiên ma cùng nhau làm hại chánh pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ của cõi trời Thiện Biến Hoá cùng nhau vây quanh, Thiện Hoá Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả pháp thiện trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Thiện Biến Hoá cùng nhau vây quanh, Thiện Hoá Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả pháp thiện trang nghiêm, khiến cho họ thấu hiểu, tuy nhạc cụ trang nghiêm, nhưng chẳng bằng thiện pháp trang nghiêm. Cõi trời nầy hay tự mình biến hoá nhạc cụ, mà tự vui chơi, nên gọi là hoá lạc, là cõi trời thuộc sáu cõi trời của dục giới.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Đâu Suất Đà cùng nhau vây quanh, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tâm tạng triền.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Đâu Suất Đà cùng nhau vây quanh, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tâm tạng triền, khiến cho họ quay về tâm Như Lai tạng, sẽ đắc được chân chánh hoan hỉ và đầy đủ. Cõi trời nầy là tầng trời thứ tư của dục giới, là Trời Tri Túc. Có nội viện và ngoại viện, ngoại viện là nơi chư Thiên hưởng lạc, nội viện là Bổ Xứ Bồ Tát, nơi ở của tối hậu thân Bồ Tát, thường từ đây hạ sinh xuống nhân gian để thành Phật, hiện nay là chỗ ở của Bồ Tát Di Lặc.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Tu Dạ Ma cùng nhau vây quanh, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ cõi trời Tu Dạ Ma cùng nhau vây quanh, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm, khiến cho họ khắp trang nghiêm pháp giới. Trời Dạ Ma dịch là "Thời phần", nghĩa là tuỳ thời thọ lạc, là cõi trời thứ ba của sáu cõi trời dục giới. (Cõi trời nầy không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, dùng hoa nở làm ngày, hoa khép làm đêm).

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Tam Thập Tam cùng nhau vây

quanh, Thích Đề Hoàn Nhân làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Nhàm lìa môn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ trời Tam Thập Tam cùng nhau vây quanh, Thích Đề Hoàn Nhân làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Nhàm lìa môn, khiến cho họ chẳng còn tham chấp năm dục, mà có thể nhàm lìa, cầu đạo vô thượng. Cõi trời nầy là trời Đao Lợi, là tầng trời thứ hai của dục giới, cung điện trên đỉnh núi Tu Di, Thiên chủ tên là Thích Đề Hoàn Nhân ở chính giữa. Ông ta có 32 Thiên thần, ở bốn phương của cõi trời Đao Lợi, cộng thành là 33 cung trời. Cõi trời nầy một ngày một đêm, thì ở nhân gian là một trăm năm.

Hoặc thấy nơi toà, có Long tử, Long nữ của Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Y La Bạt Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương .v.v... cùng nhau vây quanh, Ta Già La Long Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Long tử và Long nữ của Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà (phước) Long Vương, Ưu Ba Nan Đà (thiện phước) Long Vương, Ma Na Tư (đại thân) Long Vương, Y La Bạt Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa (vô nhiệt) Long Vương .v.v... cùng nhau vây quanh, Ta Già La (hải long vương) Long Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng Dạ Xoa cùng nhau vây quanh, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sinh tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các chúng Dạ Xoa cùng nhau vây quanh, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sinh tạng, vì tánh Dạ Xoa thích phi không đoạt vật, nên vị Tỳ Kheo Ni khuyên họ phải hộ trì chúng sinh.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Càn Thát Bà cùng nhau vây quanh, Trì Quốc Càn Thát Bà Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận hỉ.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Càn Thát Bà cùng nhau vây quanh, Trì Quốc Càn Thát Bà Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Vô tận hỉ, vì chúng Càn Thát Bà hay tấu nhạc, để làm vui cho trời Đế Thích.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng A Tu La cùng nhau vây quanh, Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Mau chóng trang nghiêm pháp giới trí môn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng A Tu La cùng nhau vây quanh, Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Mau chóng trang nghiêm pháp giới trí môn, vì A Tu La lấy thiện huyễn làm trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Ca Lâu La cùng nhau vây quanh, Thiệp Trì Ca Lâu La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bố động chư hữu hải.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Ca Lâu La cùng nhau vây quanh, Thiệp Trì Ca Lâu La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bố động chư hữu hải. Ca Lâu La là chim đại bàng cánh vàng, khi xoè cánh ra thì sẽ

chấn động biển cả, nên vị Tỳ Kheo Ni nầy giáo hoá chúng bố động chư hữu hải, để cứu chúng sinh sắp chết chìm.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Khẩn Na La cùng nhau vây quanh, Đại Thụ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Khẩn Na La cùng nhau vây quanh, Đại Thụ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh. Khẩn Na La là Thần ca, nên dùng Phật hạnh quang minh để phá chấp của họ, hơn nữa trên đầu của chúng có một cái sừng, nên cũng gọi là nghi Thần. Vị Tỳ Kheo Ni đó, khiến cho họ đồng Phật giác, lìa nghi quang minh.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Ma Hầu La Già cùng nhau vây quanh, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Sinh tâm Phật hoan hỉ.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Ma Hầu La Già (đại mãng xà) cùng nhau vây quanh, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Sinh tâm Phật hoan hỉ. Vì Ma Hầu La Già nhiều sân độc,

nên vị Tỳ Kheo Ni đó, đối trị mao bệnh của họ, mà nói diệu pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có vô lượng trăm ngàn người nam và nữ cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Hạnh thù thắng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có vô lượng trăm ngàn người nam và nữ cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Hạnh thù thắng, vì con người phần nhiều làm hạnh bất thiện, tuy có hạnh nhân nghĩa, cũng chẳng thù thắng, nên vị Tỳ Kheo Ni đó, khiến cho họ khởi thắng hạnh xuất thế.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng La Sát cùng nhau vây quanh, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thụ La Sát Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phát sinh tâm bi mẫn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các chúng La Sát cùng nhau vây quanh, Thường Đoạt Tinh Khí Đại Thụ La Sát Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phát sinh tâm bi mẫn. La Sát chẳng phải người, tánh tình thích hút đoạt tinh khí của con người, tàn hại chúng sinh. Hiện tại vị Tỳ Kheo Ni đó, giáo hoá chúng phải phát tâm thương xót, để cứu hộ chúng sinh.

Hiện tại chúng ta đang đả thiền thất tại Vạn Phật Thành (1979), mỗi người phải đem tinh thần chân chánh ra để ngồi thiền, đừng làm việc phô trương. Dụng công là bổn phận của mình, chứ chẳng phải là làm để cho người khác xem, phải chuyên tâm để đả thiền thất. Mỗi người hãy bớt nói chuyện, niệm Phật nhiều hơn, nam nữ đừng tụ lại một chỗ trong thiền đường, càng không thể nói chuyện bậy bạ, việc cần nói cũng nói, việc không cần nói cũng nói. Quy cụ của chúng ta vốn nghiêm khắc, các vị phải hiểu, tôi cũng không cần nói quy cụ gì. Đã nhiều năm rồi, nên biết lúc đả thiền thất, không thể mượn đề mục để nói, không có việc gì thì không nên nói, nếu việc không quan trọng thì càng không nên nói.

Hôm nay đả thiền thất tôi vốn không muốn nói khai thị, nhưng vì quý vị cứ nói chuyện với nhau quá nhiều, cũng không nên nói chuyện ở trong nhà cầu. Quý vị không nói chuyện ở tại Chánh điện, mà vào trong nhà cầu nói chuyện. Nhà cầu hôi thúi như vậy, có chuyện gì mà nói, lời nói ra cũng chẳng sạch sẽ. Chẳng những ở trong nhà cầu không nên nói chuyện, mà ở trai đường cũng không nên nói chuyện. Không nên nói tôi đã xuất gia được nhiều năm rồi, hoặc tôi là Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni, thì có thể không giữ quy cụ. Quý vị làm Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni không giữ quy cụ, thì thử hỏi những người khác làm sao họ giữ quy cụ? Quý vị tư cách càng lâu năm, thì càng phải giữ quy cụ, không thể nói tôi tư cách đã lâu năm, so với người mới xuất gia, muốn làm thế nào cũng được, đây là hoàn toàn sai lầm! Tư cách càng lâu năm, thì càng phải tôn trọng chính mình, đừng làm cho người khác khởi vọng tưởng, động ý niệm. Khi quý vị nói chuyện vô ích, trong khi

người khác đang một lòng niệm Phật, nhìn thấy bạn nói chuyện thì họ cũng khởi vọng tưởng rằng : "Họ có thể nói chuyện, thì tôi cũng có thể nói chuyện". Như vậy thì cùng nhau nói chuyện, mỗi người phải tự mình tôn trọng chính mình.

Chúng ta đến Vạn Phật Thành là để muốn tu đạo, chẳng phải đến đây để lãng phí thời gian, để chờ chết. Nếu chúng ta chẳng dụng công thì đến Vạn Phật Thành để làm gì? Chúng ta đến thế gian nầy để làm cái việc không tốt chăng? Thế gian muôn màu muôn vẻ, bạn có thể tuỳ tiện nhảy đầm, tuỳ tiện uống rượu, xem kịch, muốn làm gì thì làm. Tại sao phải chạy đến chỗ nầy để chịu khổ băng thiên tuyết địa? Đến chỗ nầy, nếu còn chẳng dụng công tu hành, thì thật là có lỗi với chính mình, cũng có lỗi với tổ tiên, sư trưởng, và Phật. Bạn đến đạo tràng, tại sao lại muốn giải đãi? chẳng dụng công? cũng có thể làm chướng ngại người khác dụng công. Cho nên điểm nầy, quý vị phải đặc biệt chú ý! Bất cứ sáng, tối, nếu không có việc gì cần thiết, thì đừng tuỳ tiện chạy lung tung, đừng chạy đến chỗ kia nhìn, đừng chạy đến chỗ nọ chơi. Nếu bạn có công việc thì có thể đi ra ngoài làm, nếu chẳng có công việc, thì không nên tuỳ tiện đi ra bên ngoài.

Lần nầy tôi đến, cảm giác rất vui, vui cái gì? Tôi nhìn thấy các con đường đều rất sạch sẽ, bụi bặm rác rến tích tụ đã mấy năm rồi, đều đã quét hốt sạch sẽ, cho nên tôi rất vui. Chúng ta luôn luôn giữ gìn cho sạch sẽ, thì đó mới là điều quan trọng. Đừng để đường xá dơ bẩn, thân mình cũng đừng để dơ bẩn, trong tâm cũng đừng để dơ bẩn, đầy bụng rồi đều là quỷ, cứ khởi vọng tưởng, đây là không thể được. Bên ngoài chúng ta quét dọn sạch sẽ, y phục mặc

trên thân, nhất định phải sạch sẽ, phải có vệ sinh. Trước kia tôi thường mặc áo dày, áo dày đó tuy chưa từng giặt qua, nhưng cũng chẳng dơ mấy. Thời gian mặc rất lâu, chẳng những chẳng hôi, mà còn có mùi thơm. Nếu các vị mặc đồ chỉ có mùi thơm, chẳng có mùi hôi, thì không cần giặt. Áo dày đó, tôi mặc lúc còn thủ hiếu bên mộ của mẹ tôi, thủ hiếu xong thì áo đó cũng thành màu đen. Về sau rách từng chút, từng chút thì vá lại, tổng cộng vá hơn ba lớp. Khi tôi rời khỏi Chùa Nam Hoa, thì quên mang theo. Tôi cứ nghĩ rằng tương lai sẽ trở lại Chùa Nam Hoa, cuối cùng cũng không trở về được, tôi cũng không biết áo đó có còn hay không?

Cho nên chúng ta mỗi người, đều phải giữ gìn thân tâm của mình cho thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, thì trên thân cũng thanh tịnh, nếu nhìn bên ngoài có chỗ nào không sạch, thì đừng ngại phát tâm lau giặt cho sạch, đừng có gì cũng chẳng màng, chỉ cần mỗi ngày sống là được, phải có trách nhiệm một chút.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin ưa Thanh Văn thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng sinh tin ưa Thanh Văn thừa (quán pháp bốn đế mà ngộ đạo) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ diễn nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh, vì trí Thanh Văn nhỏ hẹp, nên diễn nói thắng trí quang minh.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin ưa Duyên Giác thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Công đức quang minh Phật rộng lớn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng sinh tin ưa Duyên Giác thừa (quán pháp 12 nhân duyên mà ngộ đạo) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ mà diễn nói pháp môn tên là Công đức quang minh Phật rộng lớn.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin ưa đại thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng sinh tin ưa đại thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát sơ phát tâm cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả Phật nguyện tụ.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát sơ phát tâm cùng nhau vây

quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả Phật nguyện tụ.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ hai cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ hai (Ly Cấu địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Ly cấu luân, khiến cho họ trì giới thanh tịnh, xa lìa lỗi lầm ba nghiệp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ ba cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tịch tĩnh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ ba (Phát Quang địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Tịch tĩnh trang nghiêm, vì Bồ Tát địa thứ ba tu tám thiền.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ tư cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới sinh nhất thiết trí.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ tư (Diệm Huệ địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới sinh nhất thiết trí, vì Bồ Tát địa thứ tư đã chứng được vô hành vô sanh hạnh huệ quang.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ năm cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ năm (Nan Thắng địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng. Diệu hoa tạng là chỉ mười thứ tâm tịnh bình đẳng. Trong Tấn Kinh có nói rằng: "Tịnh tâm hoa tạng". Hoa tạng là chỉ dùng chân tục cả hai để tu, đối với nan đắc thắng, vì nhân duyên hàm tàng.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ sáu cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ sáu (Hiện Tiền địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na tạng. Vì Bồ Tát địa thứ sáu đầy đủ trí huệ phương tiện, nên trí huệ hiện tiền, chiếu khắp tất cả. Tỳ Lô Giá Na, dịch là quang minh chiếu khắp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ bảy cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ bảy (Viễn Hành địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa. Vì Bồ Tát địa thứ bảy tu hạnh thù thắng, và tu tập tất cả bồ đề phần.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ tám cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới thân khắp pháp giới.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ tám (Bất Động địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới thân khắp pháp giới. Vì Bồ Tát địa thứ tám chứng được vô sanh pháp nhẫn, nơi ba thế gian đều tự tại, đắc được nhẫn như không, mà niệm niệm nhập vào dòng pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ chín cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Không chỗ đắc được sức trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ chín (Thiện Huệ địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Không chỗ đắc được sức trang nghiêm. Vì Bồ Tát địa thứ chín dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, lực độ tăng khắp, đầy đủ biện tài, diễn nói tất cả pháp làm trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ mười cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ mười (Pháp Vân địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô ngại luân. Vì Bồ Tát địa thứ mười đã phá tan mười chướng, mười độ đã viên mãn, ba kỳ đã tròn đầy.

Hoặc thấy nơi toà, có Chấp Kim Cang Thần cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Chấp Kim Cang Thần cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm. Đây là chỉ Đẳng Giác Bồ Tát, kim cang là ví dụ định lực, có thể tán hoại trần tập, tức nói về Đẳng Giác, vì biểu minh nầy chẳng nhỏ.

Thiện Tài đồng tử thấy hết thảy chúng sinh tất cả các cõi như vậy. Bậc đã thành thục, bậc đã điều phục, kham làm pháp khí, đều vào vườn nầy. Ai nấy đều quây quần dưới toà mà ngồi. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân tuỳ sự hiểu biết cao thấp khác nhau, mà vì họ diễn nói pháp, khiến cho họ đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy hết thảy chúng sinh tất cả các cõi như vậy. những người đã thành thục, những người đã điều phục, bậc long tượng kham làm pháp khí, các Ngài đều vào vườn nầy. Ai nấy đều quây quần dưới toà sư tử mà ngồi. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân tuỳ căn tánh hiểu biết cao thấp khác nhau, mà vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đắc được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao vậy? Vì Tỳ Kheo Ni nầy, nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, nói môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả Phật pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới khác nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật tán hoại tất cả chướng ngại luân. Môn Bát Nhã Ba La Mật sinh tất cả chúng sinh

thiện tâm. Môn Bát Nhã Ba La Mật thù thắng trang nghiêm. Môn Bát Nhã Ba La Mật chân thật tạng vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới viên mãn. Môn Bát Nhã Ba La Mật tâm tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ xuất sinh tạng. Mười môn Bát Nhã Ba La Mật nầy làm đầu. Nhập vào vô số trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Tại sao như vậy? Vì Tỳ Kheo Ni nầy nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, nên có thể diễn nói môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả Phật pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới khác nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật tán hoại tất cả chướng ngại luân (đây là chỉ nghiệp chướng luân chuyển không ngừng nghỉ). Môn Bát Nhã Ba La Mật sinh tất cả chúng sinh thiện tâm. Môn Bát Nhã Ba La Mật thù thắng trang nghiêm. Môn Bát Nhã Ba La Mật chân thật tạng vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới viên mãn. Môn Bát Nhã Ba La Mật tâm tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ xuất sinh tạng. Ngài dùng mười môn Bát Nhã Ba La Mật nầy làm đầu, mà chứng nhập vào vô số trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Hết thảy Bồ Tát và các chúng sinh ở trong vườn Nhựt Quang đó, đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân khuyên họ ban

đầu phát tâm, thọ trì chánh pháp, suy gẫm tu tập, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Hết thảy Bồ Tát và tất cả chúng sinh ở trong vườn Nhựt Quang đó, đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân khuyên họ ban đầu phát tâm, thọ trì chánh pháp, suy gẫm tu tập, được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vườn rừng như vậy, giường toà như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân. Lại nghe pháp môn không thể nghĩ bàn, mây pháp rộng lớn thấm nhuần nơi tâm, bèn sinh niệm rằng: Tôi nên đi nhiễu bên phải trăm ngàn vòng.

Bấy giờ, Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp khu vườn đó, chúng hội trang nghiêm. Thiện Tài đồng tử lập tức thấy thân mình và tất cả các cây trong vườn rừng đó, thảy đều đi nhiễu bên phải Tỳ Kheo Ni đó. Đi nhiễu quanh trải qua vô lượng trăm ngàn vạn vòng rồi, Thiện Tài đồng tử chắp tay đứng

mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vườn rừng như vậy, giường toà như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân. Lại nghe được pháp môn không thể nghĩ bàn, được mây pháp rộng lớn thấm nhuần nơi tâm Ngài, bèn sinh ra ý niệm rằng: "Tôi nên đi nhiễu bên phải trăm ngàn vòng, để biểu thị sự tôn kính của mình".

Lúc đó, Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp khu vườn Nhựt Quang đó và đạo tràng chúng hội trang nghiêm. Thiện Tài đồng tử lập tức thấy thân mình và tất cả các cây trong vườn rừng đó, thảy đều đi nhiễu bên phải Tỳ Kheo Ni đó, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn vòng. Đi nhiễu xong rồi, Thiện Tài đồng tử chắp tay đứng, mà bạch rằng: "Bạch đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được trưởng giả Vô Thượng Thắng giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Tỳ Kheo Ni nói : Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tên là Thành tựu nhất thiết trí.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Tại sao tên là Thành tựu nhất thiết trí?

Tỳ Kheo Ni nói: Thiện nam tử! Trí quang minh nầy, ở trong một niệm, chiếu khắp tất cả các pháp ba đời.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới trí quang minh nầy như thế nào?

Tỳ Kheo Ni nói: Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn trí quang minh nầy, thì được sinh ra vua tam muội tất cả pháp. Nhờ tam muội nầy, nên được ý sinh thân, đi đến tất cả thế giới trong mười phương chỗ nhứt sinh sở hệ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất.

Ở trước mỗi Bồ Tát, ta đều hiện ra thân, nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, cúng dường nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Như là: Hiện thân Thiên Vương, cho đến thân ông vua, cầm mây hoa, cầm mây

tràng hoa, hương đốt, hương thoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lụa lọng, lưới báu, phan báu, tạng báu, đèn báu, tất cả các đồ trang nghiêm như vậy, ta đều cầm dâng lên cúng dường.

Như chỗ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, như vậy nơi trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, trong những thời gian như vậy. Hoặc trụ ở cung trời, hoặc trụ ở Long cung, cho đến hoặc lại trụ ở cung vua. Ở tại mỗi chỗ các Như Lai đó, ta đều cúng dường như vậy. Nếu có chúng sinh nào biết ta cúng dường Phật như vậy, thì đều được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu có chúng sinh nào đi đến chỗ ta, thì ta liền vì họ nói Bát Nhã Ba La Mật.

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói : "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tên là Thành tựu nhất thiết trí".

Thiện Tài đồng tử nói: "Bạch đức Thánh! Tại sao tên là Thành tựu nhất thiết trí"?

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói: "Thiện nam tử! Trí quang minh nầy, ở trong một niệm, chiếu khắp tất cả các pháp ba đời quá khứ hiện tại và vị lai".

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới trí quang minh nầy như thế nào"?

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn trí quang minh nầy, thì được sinh ra vua tam muội tất cả pháp. Nhờ tam muội nầy, nên được tuỳ ý mà sinh thân, đi đến tất cả thế giới trong mười phương chỗ nhứt sinh sở hệ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất.

Ở trước mỗi vị Bồ Tát, ta đều hiện ra thân nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, ta đều cúng dường nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Như là: Hiện thân Thiên Vương, cho đến thân ông vua, ta đều cầm mây hoa, cầm mây tràng hoa, hương đốt, hương thoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lụa lọng, lưới báu, phan báu, tạng báu, đèn báu, tất cả đủ thứ các đồ trang nghiêm như vậy, ta đều cầm dâng lên cúng dường chư Phật Bồ Tát. Như chỗ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, như vậy nơi Bồ Tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, trong những thời gian như vậy. Hoặc các Ngài trụ ở cung Trời, hoặc trụ ở Long cung, cho đến hoặc lại trụ ở cung vua. Ở tại mỗi chỗ đạo tràng các Như Lai đó, ta đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường như vậy. Nếu có chúng sinh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thì họ đều được không thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu có chúng sinh nào đi đến chỗ ta, thì ta liền vì họ diễn nói pháp môn Bát Nhã Ba La Mật".

Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sinh, mà chẳng phân biệt tướng chúng

sinh, vì mắt trí huệ thấy rõ. Ta nghe được tất cả lời nói, mà chẳng phân biệt tướng lời nói, vì tâm không chấp trước. Ta thấy tất cả Như Lai, mà chẳng phân biệt tướng Như Lai, vì thấu đạt pháp thân. Ta trụ trì tất cả pháp luân, mà chẳng phân biệt tướng pháp luân, vì ngộ pháp tự tại. Ta một niệm biết khắp tất cả pháp, mà chẳng phân biệt tướng các pháp, vì biết pháp như huyễn.

Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sinh, mà chẳng phân biệt tướng chúng sinh, vì mắt trí huệ của ta nhìn thấy rõ. Ta nghe được tất cả lời nói, mà chẳng phân biệt tướng lời nói, vì tâm không chấp trước. Ta thấy tất cả Như Lai, mà chẳng phân biệt tướng Như Lai, vì ta thấu rõ thông đạt pháp thân Phật, đó là "Phật Phật đều giống nhau". Ta trụ trì tất cả pháp luân, mà ta chẳng phân biệt tướng pháp luân, vì ta tỏ ngộ tất cả pháp đều từ tự tại sinh ra. Một niệm ta biết khắp tất cả pháp, mà chẳng phân biệt tướng các pháp, vì ta biết tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí nầy. Như các đại Bồ Tát, tâm không phân biệt, biết khắp các pháp, một thân ngồi ngay thẳng, đầy

khắp pháp giới. Ở trong thân mình, hiện tất cả cõi. Một niệm đều đến chỗ tất cả chư Phật. Ở trong thân mình, hiện khắp thần lực của tất cả chư Phật. Đầu sợi lông nâng khắp bất khả thuyết thế giới chư Phật. Trong một lỗ chân lông thân mình, hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Ở trong một niệm, cùng ở với bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Ở trong một niệm, vào bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả các kiếp. Mà ta làm sao nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí nầy. Như các đại Bồ Tát, tâm các Ngài không phân biệt, biết khắp tất cả các pháp, một thân ngồi ngay thẳng, đầy khắp pháp giới. Trong thân của các Ngài, thị hiện tất cả cõi. Trong một niệm đều đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật. Ở trong thân các Ngài, thị hiện khắp sức thần thông của tất cả chư Phật. Đầu sợi lông nâng khắp bất khả thuyết thế giới chư Phật. Trong một lỗ chân lông trên của thân các Ngài, thị hiện bất khả thuyết thế giới thành tựu và huỷ hoại. Ở trong một niệm, các Ngài cùng ở với bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Ở trong một niệm, các Ngài vào bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả các kiếp. Mà ta làm sao nói được những hạnh công đức đó? Ngươi hãy đi thỉnh cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong đó có người nữ tên Bà Tu Mật Đa. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Tỳ Kheo Ni, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong đó có người nữ tên Bà Tu Mật Đa. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đảnh lễ vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI TÁM

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN CHÍN

25. NGƯỜI NỮ BÀ TU MẬT ĐA

PHÓ THÁC THỨ NĂM
HỒI HƯỚNG VÔ TẬN CÔNG ĐỨC TẠNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử được đại trí quang minh chiếu soi khai mở tâm, suy gẫm quán sát thấy tánh các pháp. Đắc được môn Đà la ni Biết rõ tất cả lời nói âm thanh. Đắc được môn Đà la ni Thọ trì tất cả pháp luân. Đắc được sức đại bi làm chỗ quy y của tất cả chúng sinh. Đắc được môn quang minh quán sát nghĩa lý tất cả các pháp. Đắc được nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Đắc được trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả pháp mười phương. Đắc được sức tự tại khắp trang nghiêm tất

cả thế giới. Đắc được nguyện viên mãn khắp phát khởi tất cả Bồ Tát nghiệp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử được đại trí huệ quang minh của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân chiếu soi đến mà khai mở tâm, Ngài suy gẫm quán sát thấy được thật tánh của tất cả các pháp. Đắc được môn Đà la ni Biết rõ tất cả lời nói âm thanh. Đắc được môn Đà la ni Thọ trì tất cả pháp luân. Đắc được sức đại bi làm chỗ quy y của tất cả chúng sinh. Đắc được môn quang minh quán sát nghĩa lý tất cả các pháp. Đắc được nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Đắc được trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả pháp mười phương. Đắc được sức tự tại khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Đắc được nguyện viên mãn khắp phát khởi tất cả Bồ Tát nghiệp.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến thành Bảo Trang Nghiêm, nước Hiểm Nạn, bèn đi khắp nơi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Bảo Trang Nghiêm, nước Hiểm Nạn rồi, bèn đi khắp nơi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa.

Đây là phó thác thứ năm hồi hướng vô tận công đức tạng. Thiện tri thức tên là Bà Tu Mật Đa, dịch là "Thế hữu", hoặc là "Thiên hữu". Biểu thị Ngài tuỳ thuận thế sự trời người, mà phương tiện giáo hoá. Nước tên là Hiểm Nạn, biểu thị nghịch hạnh phi đạo, bậc dưới không thể làm được. Thành tên là Bảo Trang Nghiêm, biểu thị nghịch tuỳ thế hành, sinh ra vô tận công đức tạng.

Có người trong thành đó, không biết công đức trí huệ của người nữ đó, bèn nghĩ như vầy: Nay đồng tử nầy các căn tịch tĩnh, trí huệ sáng suốt, không mê, không loạn, nhìn rõ một tầm, không lười mỏi, không chấp trước, mắt nhìn không nháy, tâm không giao động, thâm sâu rộng lớn như biển cả. Không nên có tâm tham ái, tâm điên đảo, sinh tưởng tịnh, sinh tưởng dục, đối với người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, không nên bị sắc người nữ nầy nhiếp thọ. Đồng tử nầy, chẳng tu hạnh ma, chẳng vào cảnh giới ma, chẳng bị chìm bùn ái dục, chẳng bị ma trói buộc, chỗ không nên làm đã có thể không làm, sao có ý gì mà tìm người nữ nầy?

Có người ở trong thành đó, không biết công đức trí huệ của người nữ Bà Tu Mật Đa đó, cho nên họ nghĩ như vầy: "Nay vị đồng tử nầy, xem ra rất là chân thật, các căn đều tịch tĩnh, trí huệ rất thông minh sáng suốt, không mê hoặc, không cuồng loạn, mắt có thể quán sát nhìn rõ một tầm, cũng không lười mỏi giải đãi, không có sự chấp trước, mắt nhìn không nháy, tâm không bị vật bên ngoài làm giao động, trí huệ rất là thâm sâu rộng lớn như biển cả. Không nên có tâm tham ái người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, hoặc có tư

tưởng điên đảo, nên sinh tư tưởng thanh tịnh, đừng sinh vọng tưởng dục niệm, đối với người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, không nên bị sắc người nữ nầy nhiếp trì. Vị đồng tử nầy, nhất định chẳng tu hành hạnh của ma tu, cho nên không có ý niệm dâm dục, chẳng vào cảnh giới ma, chẳng bị chìm trong bùn lầy ái dục, chẳng bị quyến thuộc của ma trói buộc, không nên đến đây tìm người nữ nầy, đã có thể không làm việc dâm dục, vậy đến đây tìm người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, có ý nghĩa gì"? Những người nầy đều hoài nghi, nên nói như thế. Đây là biểu thị kiến thức nông cạn mà hoài nghi, nên nghịch hạnh khó biết được.

Trong thành đó, có người trước đã biết người nữ nầy có trí huệ, bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể đi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, là ngươi đã đắc được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Ngươi nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định muốn làm chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái của tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá tan hết thảy tịnh tưởng trong nữ sắc của tất cả chúng sinh.

Nhưng ở trong thành đó, có người trước đã biết người nữ nầy có đại trí huệ, là một vị Thánh nhân. Những người đó bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể đi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, là ngươi đã đắc được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Ngươi nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định muốn làm chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái của tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá tan hết thảy tư tưởng tịnh về sắc đẹp nữ giới của tất cả chúng sinh. Chúng sinh điên đảo vô minh, cho rằng sắc đẹp là một vật thanh tịnh thù thắng, đây cũng như đem đồng nát luyện muốn thành vàng, họ nhiễm khổ làm vui, mà chẳng biết tham cầu sắc đẹp sẽ dẫn đến đoạ lạc vào vực sâu thống khổ. Ngươi nên trợ giúp họ nhìn thấu buông bỏ, xa lìa ái dục, trở về nguồn cội".

Thiện nam tử! Người nữ Bà Tu Mật Đa đang ở trong nhà của cô ta, phía bắc chợ trong thành nầy.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, hoan hỉ vui mừng, bèn đi đến nhà của cô ta.

"Thiện nam tử! Người nữ Bà Tu Mật Đa đang ở trong nhà của cô ta, phía bắc chợ trong thành nầy".

Chợ là biểu thị sự ồn ào phức tạp, phía bắc là chủ đối với diệt, nhà tức là rốt ráo không tịch. Biểu thị dục hạnh của người nữ Bà Tu Mật Đa nầy, nơi ồn ào thường vắng lặng, nên ở phía bắc của chợ. Đây là Bồ Tát đại quyền thị

hiện, dùng trí huệ và từ bi thâm sâu rộng lớn, dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ bỏ trần hợp giác.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, rất hoan hỉ vui mừng, lập tức đi đến nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa.

Thiện Tài thấy nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa, rộng lớn nghiêm đẹp. Tường báu, cây báu, hào báu, mỗi thứ đều bao quanh mười lớp. Trong hào báu đó, có nước thơm tràn đầy, cát vàng rải mặt đất. Có các hoa báu của chư Thiên, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, đều phủ khắp trên mặt nước. Cung điện và lầu các, rải rát các nơi, cửa lớn cửa sổ đều nối nhau thẳng hàng, đều treo lưới báu và treo lạc báu, nơi nơi đều treo tràng phan, vô lượng thứ trân kỳ, dùng để nghiêm sức. Lưu ly làm đất, xen lẫn các báu. Đốt hương trầm thuỷ, thoa hương chiên đàn, treo các linh báu, gió động thành tiếng. Lại rải các hoa trời đầy khắp mặt đất, có đủ thứ nghiêm đẹp, không thể tả được. Các trân bảo tạng, số lượng trăm

ngàn. Mười vườn rừng lớn dùng để trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử thấy nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa, rất rộng lớn trang nghiêm đẹp đẽ. Mỗi thứ tường báu, cây báu, hào báu, bốn phía đều bao quanh mười lớp. Trong hào báu đó, nước thơm tràn đầy, cát vàng rải dưới đáy ao. Có các hoa báu của chư Thiên, hoa sen xanh (ưu bát la), hoa sen hồng (ba đầu ma), hoa sen vàng (câu vật đầu), hoa sen trắng (phân đà lợi), đều phủ khắp trên mặt nước. Cung điện lầu cát, rải rát các nơi, cửa lớn cửa sổ nối nhau thẳng hàng rất đẹp, đều treo lưới báu và treo lạc báu, nơi nơi đều treo tràng phan, có vô lượng thứ trân kỳ, dùng để nghiêm sức. Lưu ly làm đất, xen lẫn các báu. Lại đốt hương trầm thuỷ, thoa hương chiên đàn, treo các linh báu, gió động thành tiếng, vang lên âm nhạc. Lại rải các hoa trời đầy khắp mặt đất, đủ thứ nghiêm đẹp, không thể tả hết được. Các trân bảo tạng, số lượng nhiều hàng trăm ngàn. Có mười vườn rừng lớn dùng để trang nghiêm. Đây là biểu thị công đức đầy đủ của người nữ Bà Tu Mật Đa, nên hiển bày sự trang nghiêm tốt đẹp.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy người nữ đó, dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn, da màu vàng ròng. Mắt và tóc xanh biếc, không dài, không ngắn, không thô, không tế. Trời người cõi dục, không ai sánh bằng. Âm thanh hay đẹp, hơn các Phạm Thiên. Tất cả chúng sinh, tiếng nói

khác nhau, thảy đều hiểu rõ đầy đủ, thông đạt chữ nghĩa thâm sâu, luận nói khéo léo. Đắc được trí như huyễn, vào môn phương tiện. Các chuỗi báu và các đồ nghiêm sức, dùng trang nghiêm thân. Như ý ma ni, dùng làm mão báu, để đội trên đầu. Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh, đều cùng căn lành, đồng một hạnh nguyện. Phước đức đại tạng, đầy đủ vô tận.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy người nữ Bà Tu Mật Đa, dung mạo rất đoan nghiêm đẹp đẽ, sắc tướng viên mãn, da màu vàng ròng. Mắt và tóc xanh biếc, không dài, không ngắn, không thô, không tế. Trời và người trong cõi dục, không ai sánh bằng. Âm thanh của cô ta hay đẹp, một khi chúng sinh nghe được âm thanh của cô ta, thì liền phát bồ đề tâm. Âm thanh của cô ta thậm chí còn hơn âm thanh của tất cả Phạm Thiên. Tất cả chúng sinh, đủ thứ tiếng nói khác nhau, cô ta thảy đều hoàn toàn đầy đủ, thảy đều thông đạt hiểu rõ. Cô ta minh bạch thấu đạt chữ nghĩa thâm sâu, học vấn uyên bác viên mãn. Cô ta khéo luận đàm, nghệ thuật diễn nói rất khéo léo. Cô ta đắc được trí huệ như huyễn, vào pháp môn phương tiện. Có các chuỗi báu và các đồ nghiêm sức, để trang nghiêm thân cô ta. Như ý ma ni, dùng làm mão báu, để đội trên đầu của cô ta. Lại có vô lượng quyến thuộc vây quanh cô ta, họ đều cùng trồng căn lành, đồng phát một hạnh nguyện. Họ đều đầy đủ phước đức đại bảo tạng vô tận.

Bấy giờ, từ trong thân của người nữ Bà Tu Mật Đa, phóng ra quang minh rộng lớn, chiếu khắp tất cả cung điện trong nhà. Ai gặp được quang minh đó, thì thân được mát mẻ.

Bấy giờ, Thiện Tài đi đến trước mặt người nữ Bà Tu Mật Đa đảnh lễ, đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, từ trong thân của người nữ Bà Tu Mật Đa phóng ra quang minh rộng lớn, chiếu khắp tất cả cung điện trong nhà. Phàm là ai gặp được quang minh đó, thì thân được mát mẻ thư thái.

Lúc đó, Thiện Tài đi đồng tử đi đến trước mặt người nữ Bà Tu Mật Đa đảnh lễ, sau đó đứng chắp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Người nữ Bà Tu Mật Đa bảo rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Lìa bờ mé tham dục. Tuỳ sự ưa muốn của họ, mà ta vì họ hiện thân. Nếu người trời thấy ta, thì ta làm Thiên nữ, hình tướng quang minh, thù thắng không ai sánh bằng. Như vậy cho đến người, chẳng phải người, mà thấy ta, thì ta lập tức vì họ hiện thân người, chẳng phải người, tuỳ sự ưa muốn của họ, đều khiến cho họ được thấy.

Người nữ Bà Tu Mật Đa liền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Lìa bờ mé tham dục". Lìa bờ mé tham dục, phàm phu nhiễm dục. Nhị thừa thấy dục có thể lìa. Bồ Tát chẳng đoạn tham dục, mà được giải thoát. Trí rõ tánh không, giác ngộ rõ dục tức là đạo. Giống như nhiễm mà chẳng nhiễm, mới là rốt ráo lìa bờ mé tham dục.

Người nữ Bà Tu Mật Đa lại nói: "Ta tuỳ thuận sự ưa muốn của chúng sinh, mà ta vì họ hiện thân. Nếu người trời thấy ta, thì ta thị hiện làm Thiên nữ, hình tướng dung mạo rất quang minh, thù thắng không ai sánh bằng. Như vậy cho đến người, chẳng phải người, mà thấy ta, thì ta lập tức vì họ hiện thân người, chẳng phải người, tuỳ thuận sự ưa muốn của họ, đều khiến cho họ được thấy".

Nếu có chúng sinh, ý dục ràng buộc, đi đến chỗ ta, thì ta vì họ nói pháp. Họ nghe pháp rồi, liền lìa tham dục, đắc được tam muội cảnh giới Bồ Tát không chấp trước. Nếu có chúng sinh, tạm thấy được ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát hoan hỉ. Nếu có chúng sinh, tạm nói chuyện với ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội âm thanh Bồ Tát vô ngại. Nếu có chúng sinh, tạm cầm tay ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát đến khắp tất cả cõi Phật. Nếu có chúng sinh, tạm lên toà ngồi của ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát giải thoát quang minh. Nếu có chúng sinh, tạm nhìn ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh trang nghiêm. Nếu có chúng sinh, thấy thân ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát hàng phục ngoại đạo. Nếu có chúng sinh, thấy mắt ta nháy, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh. Nếu có chúng sinh, ôm giữ ta, thì liền

lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát nhiếp thọ tất cả chúng sinh luôn không xả lìa. Nếu có chúng sinh, hôn môi ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát tăng trưởng tất cả chúng sinh phước đức tạng. Phàm có chúng sinh nào, gần gũi ta, thì tất cả đều trụ được lìa bờ mé tham dục, nhập vào bậc Bồ Tát nhất thiết trí, hiện tiền giải thoát vô ngại.

Nếu có chúng sinh, vì ý niệm dâm dục ràng buộc, đi đến chỗ đạo tràng của ta, thì ta vì họ nói pháp. Họ nghe pháp rồi, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội cảnh giới Bồ Tát không chấp trước. Nếu có chúng sinh, tạm thời thấy được ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát hoan hỉ. Nếu có chúng sinh, tạm thời nói chuyện với ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội âm thanh Bồ Tát vô ngại. Nếu có chúng sinh, tạm thời cầm tay ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát đến khắp tất cả cõi Phật. Nếu có chúng sinh, tạm thời lên toà ngồi của ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát giải thoát quang minh. Nếu có chúng sinh, tạm thời nhìn ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh trang nghiêm. Nếu có chúng sinh, thấy thân ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát hàng phục ngoại đạo. Nếu có chúng sinh, thấy mắt ta nháy, thì

liền lìa khỏi tâm tham dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh. Nếu có chúng sinh, ôm giữ ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát nhiếp thọ tất cả chúng sinh luôn không xả lìa".

Cho nên cùng một sự việc, mà bậc Thánh nhân làm thì lìa khỏi tham dục, còn phàm phu đối với tình hình như vậy thì sinh ra tham dục. Cùng một người mà bậc Thánh nhân và phàm phu khác nhau. Cho nên người nữ Bà Tu Mật Đa tuy là người nữ, nhưng bất cứ là người nam, hoặc là người nữ nào, ôm giữ cô ta, thì chẳng những không còn tham dục, mà ngược lại đoạn dục.

Cô ta nói tiếp: "Nếu có chúng sinh, hôn môi ta, thì liền lìa khỏi tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát tăng trưởng tất cả chúng sinh phước đức tạng. Phàm có chúng sinh nào, gần gũi ta, thì tất cả đều trụ được lìa khỏi bờ mé tham dục, nhập vào bậc Bồ Tát nhất thiết trí, hiện tiền giải thoát vô ngại".

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Ngài trồng căn lành gì, tu phước nghiệp gì, mà được thành tựu tự tại như vậy?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ có đức Phật ra đời, hiệu là Cao Hạnh. Thành vương đô đó tên là Diệu Môn.

Thiện nam tử! Đức Như Lai Cao Hạnh đó, thương xót chúng sinh, đi vào thành vua, đạp lên cổng thành, thì tất cả trong

thành đó thảy đều chấn động, hốt nhiên rộng lớn, các báu trang nghiêm, vô lượng quang minh, chiếu thấu triệt lẫn nhau. Đủ thứ hoa báu, rải khắp mặt đất. Âm nhạc của chư Thiên đồng thời đều tấu lên, tất cả chư Thiên đầy khắp hư không.

Thiện nam tử! Lúc đó ta là vợ của ông trưởng giả, tên là Thiện Huệ. Ta thấy thần lực của đức Phật, bèn sinh tâm giác ngộ, liền cùng với chồng đi đến chỗ đức Phật, đem một đồng tiền báu dâng lên cúng dường đức Phật. Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử làm thị giả cho đức Phật đó, vì ta nói pháp, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Bạch đức Thánh! Ngài trồng căn lành gì, tu phước nghiệp gì, mà được thành tựu tự tại như vậy"?

Người nữ Bà Tu Mật Đa đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ có đức Phật ra đời, hiệu là Phật Cao Hạnh. Thành vương đô đó tên là Diệu Môn.

Thiện nam tử! Đức Như Lai Cao Hạnh đó, vì thương xót tất cả chúng sinh, mà đi vào thành vua, khi chân đức Phật đạp lên cổng thành Diệu Môn, thì tất cả trong thành đó thảy đều chấn động, hốt nhiên biến thành rộng lớn vô

cùng. Có các thứ báu trang nghiêm thành Diệu Môn đó, vô lượng quang minh, chiếu thấu triệt lẫn nhau. Đủ thứ hoa báu, rải khắp mặt đất. Âm nhạc của chư Thiên đồng thời đều tấu lên, tất cả chư Thiên đầy khắp hư không.

Thiện nam tử! Lúc đó ta là vợ của ông trưởng giả giàu có, tên là Thiện Huệ. Ta thấy thần lực của đức Phật không thể nghĩ bàn như thế, bèn sinh tâm giác ngộ, mà xa lìa tham dục. Ta liền cùng với chồng của ta đi đến đạo tràng của đức Phật, đem một đồng tiền báu dâng lên cúng dường đức Phật. Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử làm thị giả cho đức Phật đó, vì ta nói pháp, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề".

Chỗ nầy bố thí tiền báu có 2 ý nghĩa:

1. Một báu mà xả được, nên được lìa tham.

2. Một tiền tuy ít, nhưng dùng tâm bồ đề, nên thành tựu tự tại như vậy.

Trong Kinh Duy Ma Cật, phẩm Phật Đạo thứ tám có nói rằng: "Bồ Tát thị hiện hành tham dục, lìa các nhiễm trước .v.v... Thị hiện có thê thiếp thể nữ, mà thường xa lìa năm dục bùn lầy". Lại nói: "Thị hiện thọ nơi năm dục, cũng lại hiện hành thiền, khiến ma tâm rối loạn, không thể được tuỳ tiện. Trong lửa sinh hoa sen, có thể là hi hữu. Tại dục mà hành thiền, hi hữu cũng như vậy. Hoặc hiện làm dâm nữ, dụ các người háo sắc, trước hết dùng câu dục móc, sau khiến vào Phật trí". Người nữ Bà Tu Mật Đa đối với lửa dâm dục, mà chẳng động tâm, như hoa sen sinh trong bùn mà chẳng nhiễm bùn. Đây là Bồ Tát đại quyền thị hiện, dùng pháp môn phương tiện khéo léo "Lấy độc trị độc", để dẫn dắt chúng sinh hướng về đạo giác ngộ.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát lìa bờ mé tham nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí thiện xảo phương tiện, tạng rộng lớn, cảnh giới không gì sánh bằng, mà ta làm sao biết được, nói được, hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát lìa bờ mé tham nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí huệ thiện xảo phương tiện, bảo tạng rộng lớn của các Ngài, cảnh giới các Ngài biết được không gì sánh bằng, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó? Ngươi hãy đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có thành tên là Thiện Độ. Trong đó có cư sĩ tên là Tỳ Sắc Chi La, vị đó thường cúng dường chiên đàn toà tháp Phật. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ người nữ Bà Tu Mật Đa, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có thành thị tên là Thiện Độ. Trong thành đó có vị cư sĩ tên là Tỳ Sắc Chi La,

vị đó thường cúng dường chiên đàn toà tháp Phật. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi mà nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ người nữ Bà Tu Mật Đa, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, rồi từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

26. CƯ SĨ TỲ SẮC CHI LA

PHÓ THÁC THỨ SÁU HỒI HƯỚNG VÀO TẤT CẢ CĂN LÀNH BÌNH ĐẲNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến thành Thiện Độ, bèn đi đến nhà cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đảnh lễ vị đó rồi, đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Thiện Độ, bèn đi đến nhà cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đảnh lễ vị cư sĩ đó rồi, đứng chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe người nữ Bà Tu Mật Đa giới thiệu nói đức Thánh Ngài khéo dạy dỗ tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà nói.

Đây là hồi hướng vào tất cả căn lành bình đẳng thứ sáu. Thiện tri thức tên là Tỳ Sắc Chi La, dịch ra là "mặc khoả", nghĩa là biểu thị bao nhiếp, tức là chỉ những gì Ngài cúng dường trong tháp, bao nhiếp tất cả Phật. Hoặc là nhiếp vào, nhiếp các căn lành, vào bình đẳng. Thành thị Thiện Độ, biểu thị không có một căn lành mà không độ đến rốt ráo bờ bên kia. Thường cúng dường tháp Phật, là căn lành tối thắng.

Cư sĩ bảo rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Chẳng vào bờ mé Niết Bàn.

Thiện nam tử! Ta chẳng sinh tâm nói, Như Lai đã vào Niết Bàn như vậy. Như Lai hiện vào Niết Bàn như vậy. Như Lai sẽ vào Niết Bàn như vậy. Ta biết chư Phật Như Lai mười phương tất cả thế giới, rốt ráo không có vào Niết Bàn, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh mà thị hiện.

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là Chẳng vào bờ mé Niết Bàn". Tức là rốt ráo các Như Lai chẳng vào bờ mé Niết Bàn. Cho nên trong Phẩm Xuất Hiện có nói rằng: "Như thật tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy".

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La lại nói tiếp: "Thiện nam tử! Ta chẳng sinh tâm niệm nói: Như Lai đã vào Niết Bàn như vậy. Như Lai hiện tại vào Niết Bàn như vậy. Như Lai

tương lai sẽ vào Niết Bàn như vậy. Vì ta biết chư Phật Như Lai mười phương tất cả thế giới, rốt ráo không có vào Niết Bàn, Phật luôn luôn tại thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh mà thị hiện vào Niết Bàn". Tâm của vị cư sĩ nầy, là trên khế với thật tế, biết Phật thường trụ. Chư Phật muốn giáo hoá chúng sinh, nên thị hiện vào Niết Bàn. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Như Lai Thọ Lượng có nói rằng: "Nếu Phật ở lâu nơi đời, thì người phước mỏng, chẳng trồng căn lành, bần cùng hạ tiện, tham trước năm dục, nhập vào trong lưới ức tưởng vọng kiến. Nếu thấy Như Lai thường trụ không diệt, thì sẽ khởi kiêu mạn phóng túng, mà lười biếng giải đãi, không thể sinh tâm cung kính, tư tưởng khó gặp". Cho nên Phật dùng phương tiện nói chư Phật ra đời khó được gặp, khiến cho chúng sinh nghe được, mà sinh tâm khó gặp, tâm nhớ mong hâm mộ, khát ngưỡng đối với Phật, bèn trồng xuống căn lành, cho nên Phật tuy chẳng thật diệt độ, mà nói diệt độ.

Trong Kinh Lăng Già có nói rằng: "Tất cả không Niết Bàn, không có Niết Bàn Phật, không có Phật Niết Bàn, xa lìa giác sở giác. Hoặc có, hoặc không có, cả hai thảy đều lìa. Mâu ni tịch tĩnh quán, đó là xa lìa sinh, đó gọi là chẳng chấp lấy, đời nầy đời sau tịnh". Trong Kinh Hoa Nghiêm phẩm Kệ Tán trên cung trời Đâu Suất có nói rằng:

"Như Lai chẳng ra đời
Cũng chẳng vào Niết Bàn
Dùng đại nguyện lực xưa
Thị hiện pháp tự tại".

Thiện nam tử! Khi ta mở cửa tháp chiên đàn toà Như Lai, thì đắc được tam muội tên là Phật chủng vô tận.

Thiện nam tử! Ta ở trong niệm niệm, vào tam muội nầy, niệm niệm biết được tất cả vô lượng việc thù thắng.

Thiện nam tử! Khi ta mở cửa tháp chiên đàn toà Như Lai, thì đắc được tam muội tên là Phật chủng vô tận. Thiện nam tử! Ta ở trong niệm niệm, nhập vào tam muội Phật chủng vô tận nầy. Trong mỗi một niệm biết được tất cả vô lượng việc thù thắng.

Phật chủng vô tận, đó là Phật chủng từ duyên khởi, Phật duyên lý sinh, thấy lý rõ ràng, nên thấy Phật không diệt, dùng hoá thân Phật tức là thân pháp tánh hằng thường. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Như Lai Thọ Lượng có nói rằng: "Vì chúng sinh nên phương tiện hiện Niết Bàn, mà thật chẳng diệt độ, thường ở đây nói pháp. Ta thường ở nơi đây, dùng các sức thần thông, khiến cho chúng sinh điên đảo, tuy gần mà chẳng thấy .v.v.... Ta thấy các chúng sinh, chìm nơi khổ não, nên chẳng vì hiện thân, khiến cho họ sinh khát ngưỡng, nhờ sự khát ngưỡng, mới xuất hiện thuyết pháp".

Thiện Tài bạch rằng: Cảnh giới tam muội nầy như thế nào?

Cư sĩ đáp rằng: Thiện nam tử! Khi ta vào tam muội nầy, thì tuỳ theo thứ tự, thấy

tất cả chư Phật thế giới nầy. Đó là: Phật Ca Diếp, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Câu Lưu Tôn, Phật Thi Khí, Phật Tỳ Bà Thi, Phật Đề Xá, Phật Phất Sa, Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa, tất cả như vậy mà làm thượng thủ.

Trong khoảng một niệm, thấy được trăm vị Phật, thấy được ngàn vị Phật, thấy được trăm ngàn vị Phật, thấy được ức vị Phật, thấy được ngàn ức vị Phật, thấy được trăm ngàn ức vị Phật, A giu đa ức vị Phật, Na do tha ức vị Phật, cho đến thấy được các vị Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Đều thấy thứ tự tất cả như vậy.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: "Cảnh giới tam muội nầy như thế nào"?

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La đáp rằng: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào tam muội nầy, thì tuỳ theo thứ tự, thấy được tất cả chư Phật thế giới nầy. Đó là: Phật Ca Diếp (ẩm quang), Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (kim tịch), Phật Câu Lưu Tôn (đoạn tất cả phiền não), Phật Thi Khí (biến xứ), Phật Tỳ Bà Thi (thắng quán), Phật Đề Xá (hoả), Phật Phất Sa (viên mãn), Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa .v.v... tất cả như vậy mà làm thượng thủ. Ta lại ở trong

khoảng một niệm, thấy được trăm vị Phật, thấy được ngàn vị Phật, thấy được trăm ngàn vị Phật, thấy được ức vị Phật, thấy được ngàn ức vị Phật, thấy được trăm ngàn ức vị Phật, A giu đa ức vị Phật, Na do tha ức vị Phật, cho đến thấy được các vị Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Ta đều thấy được tất cả có thứ tự như vậy".

Ta cũng thấy các đức Phật đó, lúc ban đầu phát tâm, trồng các căn lành, đắc được thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ Ba La Mật. Vào Bồ Tát địa, được thanh tịnh nhẫn, hàng phục ma quân, thành Chánh Đẳng Giác. Cõi nước thanh tịnh, chúng hội vây quanh, phóng đại quang minh, chuyển bánh xe pháp, thần thông biến hiện, đủ thứ sự khác biệt. Ta đều thọ trì được, ta đều nhớ được, ta đều quán sát phân biệt hiển bày được. Vị lai đức Phật Di Lặc và tất cả chư Phật, hiện tại đức Phật Tỳ Lô Giá Na và tất cả chư Phật, cũng đều như vậy. Như thế giới nầy, mười phương thế giới hết thảy ba đời tất cả chư Phật, Thanh Văn Duyên Giác, các chúng Bồ Tát, cũng đều như vậy.

Ta cũng thấy được các đức Phật đó, lúc ban đầu phát tâm, gieo trồng các căn lành, đắc được thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện thuở xưa phát ra, tu hành diệu hạnh của Phật tu, đầy đủ Ba La Mật. Vào Bồ Tát địa, đắc được thanh tịnh nhẫn, hàng phục thiên ma ngoại đạo, mà thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác. Cõi nước của các Ngài thanh tịnh, có chúng hội vây quanh, các Ngài phóng đại quang minh, chuyển bánh xe pháp vi diệu, thần thông biến hoá thị hiện, đủ thứ sự khác biệt. Ta đều thọ trì được, ta đều nghĩ nhớ được, ta đều quán sát phân biệt hiển bày được. Vị lai đức Phật Di Lặc và tất cả chư Phật, hiện tại đức Phật Tỳ Lô Giá Na và tất cả chư Phật, cũng đều như vậy. Chẳng những ở thế giới nầy như vậy, mà cho đến mười phương thế giới hết thảy ba đời tất cả chư Phật, Thanh Văn Duyên Giác, các chúng Bồ Tát, cũng đều như vậy.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Bồ Tát chẳng vào bờ mé Niết Bàn nầy. Như các đại Bồ Tát dùng một niệm trí huệ, biết khắp ba đời. Một niệm vào khắp tất cả tam muội. Mặt trời trí huệ Như Lai luôn chiếu tâm các Ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ tất cả chư Phật, thảy đều bình đẳng. Như Lai và ta, tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai. Biết tất cả pháp, tự tánh thanh tịnh, không

có tư lự, không có động chuyển, mà vào khắp tất cả thế gian. Lìa các phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ, pháp giới chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Bồ Tát chẳng vào bờ mé Niết Bàn nầy. Như các đại Bồ Tát dùng một niệm trí huệ, biết khắp ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. Một niệm vào khắp tất cả tam muội. Mặt trời trí huệ của Như Lai luôn chiếu sáng tâm các Ngài. Các Ngài đối với tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ tất cả chư Phật, thảy đều bình đẳng. Như Lai và ta, cùng với tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai. Biết tất cả pháp, tự tánh thanh tịnh, không có tư lự, không có động chuyển, mà vào khắp tất cả thế gian. Xa lìa tất cả sự phân biệt, trụ nơi Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ, pháp giới hết thảy chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó? Ngươi nên đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có ngọn núi tên là Bổ Đát Lạc Ca, ở núi đó có vị Bồ Tát hiệu là Quán Tự Tại. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Bèn nói kệ rằng:

Trên biển có núi nhiều Thánh Hiền
Các báu thành tựu rất thanh tịnh

Hoa quả rừng cây đều đầy khắp
Suối chảy ao cong đều đầy đủ.
Trượng phu dũng mãnh Quán Tự Tại
Vì lợi chúng sinh ở núi đó
Ngươi nên đến hỏi các công đức
Vị kia chỉ ngươi đại phương tiện.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có ngọn núi tên là Bổ Đát Lạc Ca, ở núi đó có vị Bồ Tát hiệu là Quán Tự Tại. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"? Cư sĩ Bổ Đát Lạc Ca bèn nói kệ rằng:

"Trên biển có ngọn núi Bổ Đát Lạc Ca, ở đó có rất nhiều Thánh Hiền. Ngọn núi đó do các thứ báu thành tựu rất thanh tịnh. Hoa quả rừng cây đều đầy khắp. Suối nước chảy ao cong đều đầy đủ. Trượng phu dũng mãnh Quán Tự Tại, vì lợi ích tất cả chúng sinh mà ở núi đó. Ngươi nên đến hỏi các công đức, vị kia nhất định sẽ chỉ bảo cho ngươi pháp môn đại phương tiện".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Chúng ta nên biết, người tu đạo và cư sĩ tại gia đều có Thánh nhân. Trong số đó, Thiện Tài đồng tử gặp những vị thiện tri thức, có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, ngoại đạo, trưởng giả .v.v... biến hoá ra đủ thứ hình tướng, những vị đó đều là pháp thân Đại Sĩ, thị hiện giáo hoá chúng sinh. Cho nên các vị đừng cho rằng vị thiện tri thức nầy là thân cư sĩ, mà khinh thường họ. Giống như cư sĩ Duy Ma Cật, tuy là vị cư sĩ, nhưng trên thật tế, đã chứng được Thánh vị, vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La nầy cũng là cư sĩ, nhưng Ngài là pháp thân Đại Sĩ, Bồ Tát thị hiện, cho nên Ngài mới có thể giới thiệu cho Thiện Tài đồng tử đi gặp một vị đại Bồ Tát khác.

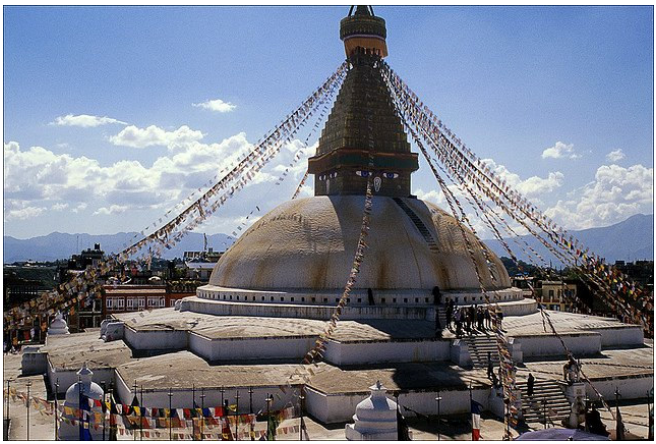

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

27. BỒ TÁT QUÁN TỰ TẠI

PHÓ THÁC THỨ BẢY HỒI HƯỚNG TUỲ THUẬN TẤT CẢ CHÚNG SINH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị cư sĩ đó. Nhập vào tạng Bồ Tát giải thoát đó. Đắc được sức Bồ Tát có thể tuỳ niệm đó. Nhớ chư Phật đó xuất hiện thứ tự. Niệm chư Phật đó liên tục thứ tự. Thọ trì thứ tự danh hiệu chư Phật đó. Quán diệu pháp của chư Phật đó nói. Biết chư Phật đó đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật đó thành Chánh Đẳng Giác. Thấu rõ nghiệp của chư Phật đó không thể nghĩ bàn. Từ từ đi du hành, đi đến núi đó, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La đó. Nhập vào tạng Bồ Tát giải thoát đó. Đắc được sức Bồ Tát có thể tuỳ niệm đó. Nghĩ

nhớ chư Phật đó xuất hiện thứ tự, vị Phật nào đầu tiên, vị Phật nào cuối cùng. Lại niệm chư Phật đó liên tục thứ tự không dứt. Thọ trì thứ tự danh hiệu chư Phật đó. Mỗi vị Phật đều có danh hiệu khác nhau. Quán sát diệu pháp của chư Phật đó nói. Lại biết chư Phật đó đầy đủ trang nghiêm. Lại thấy chư Phật đó thành Chánh Đẳng Giác. Thấu rõ nghiệp thanh tịnh của chư Phật đó không thể nghĩ bàn, do đó có câu: "Khéo nơi trần lao làm Phật sự". Sau đó từ từ đi du hành về hướng nam, đi đến núi Bổ Đát Lạc Ca, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Đây là hồi hướng tuỳ thuận tất cả chúng sinh thứ bảy, biểu thị dùng tâm bình đẳng căn lành, tuỳ thuận lợi ích tất cả chúng sinh. Thiện tri thức tên là Quán Tự Tại, đây là ba nghiệp quy hướng, tất sáu thông phó duyên, nhiếp lợi khó nghĩ bàn, tên Quán Tự Tại, nhờ đó có thể khắp tuỳ thuận chúng sinh. Quán Tự Tại, hoặc là Quán Âm, tiếng phạm là Bà Lô Chỉ Đế. Vị đại Bồ Tát nầy quán cái gì mà được tự tại? Tức trong Tâm Kinh có nói rằng: "Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách". Ngài dùng trí huệ Bát Nhã thâm sâu, chiếu thấu tất cả thật tướng các pháp, mà đắc được tự tại. Bồ Tát Quán Thế Âm tu pháp môn phản văn văn tự tánh, chứng được nhĩ căn viên thông, mà tầm thanh cứu khổ. Trong Kinh Pháp Hoa có nói rằng: "Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh, thọ các khổ não, nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm đó, một lòng niệm danh hiệu của Ngài, thì Bồ Tát Quán Thế Âm đó lập tức quán âm thanh đó, đều được giải thoát".

Bổ Đát Lạc Ca, dịch là "Cây hoa trắng nhỏ", trên núi nhiều cây hương thơm nầy toả xa, ngửi được tất vui mừng.

Thiện Tài thấy trong hang núi cao phía tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm mại, vòng bên phải chung quanh nơi mặt đất. Bồ Tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên đá báu kim cang, có vô lượng Bồ Tát đều ngồi trên đá báu, cung kính vây quanh. Bồ Tát Quán Tự Tại vì họ nói pháp đại từ bi, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Thiện Tài nhìn thấy trong hang núi cao, hiển bi cứu khổ ở phía tây, suối chảy trong suốt lóng lánh với nhau, giống như lưu ly, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm mại, vòng bên phải chung quanh nơi mặt đất, vật vô tình cũng đến nghe pháp! Bồ Tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên đá báu kim cang, có vô lượng Bồ Tát đều ngồi trên đá báu, cung kính vây quanh. Bồ Tát Quán Tự Tại vì họ nói pháp môn đại từ bi, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Do đó có câu: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ", tức là ban cho chúng sinh tất cả sự an vui, nhổ trừ hết thảy khổ não của chúng sinh. Chúng ta người tu đạo nhất định phải luôn luôn có tâm từ bi, học tâm đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm, đối với bất cứ người nào cũng đều phải có tâm từ bi, không thể dùng tâm lượng nhỏ bé hẹp hòi, vì chúng ta đang tu đạo. Nếu tu đạo mà tâm lượng không lớn, thì vĩnh viễn tu không thành đạo, cho nên phải phóng tâm lượng cho rộng lớn.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỉ vui mừng, chắp tay nhìn kỹ, mắt chẳng tạm nháy, bèn nghĩ như vầy: Bậc thiện tri thức là Như Lai. Bậc thiện tri thức là mây tất cả pháp. Bậc thiện tri thức là các tạng công đức. Bậc thiện tri thức khó gặp được. Bậc thiện tri thức là nhân đắc được mười lực báu. Bậc thiện tri thức là đuốc trí huệ vô tận. Bậc thiện tri thức là rễ mầm phước đức. Bậc thiện tri thức là pháp môn nhất thiết trí. Bậc thiện tri thức là đạo sư biển trí huệ. Bậc thiện tri thức là đồ trợ đạo đến nhất thiết trí. Nghĩ như vậy rồi, bèn đi đến chỗ đại Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử thấy cảnh tượng trang nghiêm đó rồi, tâm rất hoan hỉ vui mừng, chắp tay nhìn kỹ đại Bồ Tát, mắt chẳng tạm nháy, sau đó bèn nghĩ như vầy: "Bậc thiện tri thức là Như Lai. Bậc thiện tri thức là mây báu lớn tất cả pháp. Bậc thiện tri thức là tất cả tạng báu công đức. Bậc thiện tri thức trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Bậc thiện tri thức là nhân đắc được mười lực báu. Bậc thiện tri thức là đuốc trí huệ vô tận. Bậc thiện tri thức là rễ mầm sinh trưởng phước đức. Bậc thiện tri thức là pháp môn nhất thiết trí. Bậc thiện tri thức là đạo sư biển trí huệ. Bậc thiện tri thức là đồ trợ đạo đến nhất thiết trí. Thiện Tài đồng tử nghĩ

như vậy rồi, bèn lập tức đi đến chỗ đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Bấy giờ, Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy Thiện Tài, bảo rằng: Lành thay, thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm đại thừa, khắp nhiếp thọ chúng sinh. Khởi tâm chánh trực, chuyên cầu Phật pháp. Đại bi sâu nặng, cứu hộ tất cả. Diệu hạnh Phổ Hiền, hiện tiền liên tục. Tâm đại nguyện thâm sâu, viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp, đều lãnh thọ được. Tích tụ căn lành, luôn không nhàm đủ. Thuận thiện tri thức, không trái lời dạy. Từ Văn Thù Sư Lợi sinh ra biển công đức trí huệ, tâm ý thành thục, đắc được thế lực của Phật. Đã đắc được tam muội quang minh rộng lớn, chuyên tâm cầu diệu pháp thâm sâu. Thường thấy chư Phật, sinh đại hoan hỉ. Trí huệ thanh tịnh như hư không, tự mình thấu rõ, lại vì chúng sinh khác nói an trụ Như Lai trí huệ quang minh.

Lúc đó, Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy Thiện Tài, bèn bảo rằng: "Lành thay thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm đại thừa và chí nguyện, muốn nhiếp thọ khắp tất cả chúng

sinh. Ngươi sinh khởi tâm chánh trực, do đó có câu: "Tâm thẳng là đạo tràng", chuyên cầu Phật pháp. Tâm đại bi của ngươi sâu nặng, có thể cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi tu diệu hạnh Phổ Hiền, hiện tiền liên tục ở trước mặt ngươi. Tâm đại nguyện và bồ đề thâm sâu của ngươi, đều viên mãn thanh tịnh. Ngươi siêng cầu Phật pháp, hoàn toàn đều lãnh thọ được. Ngươi tích tụ căn lành, luôn luôn không sinh tâm nhàm đủ. Ngươi thuận theo thiện tri thức, không trái lời dạy của thiện tri thức. Ngươi từ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sinh ra biển công đức trí huệ, ngươi tâm ý thành thục, đắc được thế lực của Phật. Ngươi đã đắc được tam muội quang minh rộng lớn, chuyên tâm cầu diệu pháp thâm sâu. Ngươi thường thấy được chư Phật, mà sinh tâm đại hoan hỉ. Trí huệ thanh tịnh của ngươi như hư không, tự mình đã minh bạch thấu rõ, lại vì chúng sinh khác nói an trụ trí huệ quang minh của Phật. Đây là hạnh Bồ Tát tự lợi lợi tha, tự giác giác tha.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Quán Tự Tại, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Quán Tự Tại, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó

đứng chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe cư sĩ Tỳ Sắc Chi La giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói"!

Bồ Tát bảo rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại bi hạnh.

Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh nầy, bình đẳng giáo hoá tất cả chúng sinh liên tục không ngừng.

Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại bi hạnh. Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh nầy, bình đẳng giáo hoá tất cả chúng sinh liên tục không ngừng".

Bình đẳng giáo hoá, tức là đại bi. Dùng đồng thể đại bi, cho nên nói là bình đẳng. Liên tục không ngừng, tức là hạnh môn. Môn tức là phổ môn, biểu thị phổ môn thị hiện. Thiên Thai Trí Giả Đại Sư nói có mười phổ (khắp):

1. Từ bi phổ.
2. Hoằng thệ phổ.
3. Tu hành phổ.

4. Ly hoặc phổ.
5. Nhập pháp môn phổ.
6. Thần thông phổ.
7. Phương tiện phổ.
8. Thuyết pháp phổ.
9. Thành tựu chúng sinh phổ.
10. Cúng dường chư Phật phổ.

Thiện nam tử! Ta trụ môn hạnh đại bi nầy, thường ở chỗ tất cả các Như Lai, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Hoặc dùng bố thí nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng ái ngữ. Hoặc dùng lợi hành. Hoặc dùng đồng sự nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc hiện đủ thứ lưới quang minh sắc tịnh không thể nghĩ bàn, nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng âm thanh. Hoặc dùng oai nghi. Hoặc vì họ thuyết pháp. Hoặc hiện thần thông, khiến cho tâm họ ngộ được thành thục. Hoặc vì họ hoá hiện thân đồng loại, cùng ở với họ mà khiến cho họ thành thục.

Bồ Tát Quán Tự Tại nói: "Thiện nam tử! Ta trụ môn hạnh đại bi nầy, thường ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thị hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh".

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về sự diệu dụng nhĩ căn viên thông của Bồ Tát Quán Tự Tại rằng: "Một là, trên hợp với bổn diệu giác tâm của mười phương chư Phật, với Phật Như Lai đồng một sức từ. Hai là, dưới hợp với tất cả sáu nẻo chúng sinh mười phương, với các chúng sinh đồng một bi ngưỡng". Làm thế nào để vận dụng? Bồ Tát Quán Âm lại nói tiếp: "Hoặc ta bố thí vàng bạc châu báu để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng lời ái ngữ để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng lợi hành để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng đồng sự để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta thị hiện sắc thân viên mãn để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta thị hiện đủ thứ lưới quang minh sắc tịnh không thể nghĩ bàn, để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi để nhiếp lấy chúng sinh.

Cho nên người xuất gia chúng ta, lúc nào cũng đều phải có oai nghi, đắp y phải ngay ngắn chỉnh tề, đừng hiện ra vẻ lười biếng uể oải. Đắp y thì bày vai phải, chứ chẳng phải là bày vai trái. Cho nên chúng ta người xuất gia tu đạo mà oai nghi không tốt, thì làm cho người tại gia cũng không sinh tín tâm. Khi chúng ta niệm Phật, thì hai tay để ở trước bụng, chứ chẳng phải để thòng xuống đầu gối, đó là kiểu giải đãi, hai tay cũng không thể để hai tay vào túi áo, đó đều là chẳng có oai nghi. Oai nghi giáo tướng, "lễ nghi ba trăm, oai nghi ba ngàn", nên nhất cử nhất động, lời nói việc làm đều phải có oai nghi. Nếu bạn chẳng có oai nghi, thì chẳng có oai đức, mà chẳng có oai đức, thì người ta không phục bạn. Nếu những chi tiết nhỏ mà làm không tốt, thì những chỗ lớn càng không thể viên mãn được. Cho nên mỗi vị xuất gia, phải hiểu rằng: "Oai nghi giáo tướng". Bạn thấy Bồ Tát đều phải dùng đủ thứ oai nghi để giáo hoá

chúng sinh, hà huống là chúng ta? một chút oai nghi của người bình thường đều chẳng có, thì làm sao làm người xuất gia? Do đó, các vị phải chú ý, đừng đắp y bên dài, bên ngắn, bên cao, bên thấp, không ngay ngắn.

Bồ Tát Quán Thế Âm lại nói: "Hoặc ta vì chúng sinh thuyết pháp. Hoặc ta thị hiện thần thông biến hoá, khiến cho tâm họ khai ngộ mà được thành thục, thành thục rồi thì sẽ được giải thoát. Hoặc ta vì họ hoá hiện thân hình đồng loại, cùng ở chung với họ, sau đó giáo hoá họ từng chút từng chút, khiến cho họ thành thục.

Trong Kinh Pháp Hoa có tường thuật rõ ràng Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện đủ thứ hình tướng để giáo hoá chúng sinh rằng: "Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý ! Nếu có chúng sinh đáng dùng thân Phật độ được, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp, cho đến thị hiện thân Bích Chi Phật, thân Thanh Văn, thân Phạm Vương, Tự Tại Thiên Vương, Đại Tự Tại Thiên Vương, đồng nam, đồng nữ, Thiên Long bát bộ, cư sĩ phụ nữ .v.v..." Tổng cộng có 32 thứ tướng ứng thân, nhưng đại Bồ Tát Quán Âm, đều có thể thị hiện hoá thân vạn loại, nhiều vô cùng vô tận.

Thiện nam tử! Ta tu hành môn hạnh đại bi nầy, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện tất cả chúng sinh lìa sợ đường hiểm, lìa sợ nhiệt não, lìa sợ mê hoặc, lìa sợ trói buộc, lìa sợ giết hại, lìa sợ bần cùng, lìa sợ chẳng sống, lìa sợ tên ác, lìa sợ sự chết, lìa sợ đại chúng, lìa sợ cõi ác,

lìa sợ đen tối, lìa sợ dời đổi, lìa sợ thương mà xa lìa, lìa sợ ghét mà gặp nhau, lìa sợ thân bức bách, lìa sợ tâm bức bách, lìa sợ bi ai.

Lại nguyện như vầy: Nguyện các chúng sinh, nếu nhớ tới ta, nếu gọi tên ta, nếu thấy thân ta, thì đều được lìa khỏi tất cả sự sợ hãi.

Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện nầy, khiến cho các chúng sinh lìa sợ hãi rồi, ta lại dạy họ khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển.

Thiện nam tử! Ta tu hành môn hạnh đại bi nầy, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện tất cả chúng sinh xa lìa sợ đường hiểm, xa lìa sợ nhiệt não, lìa sợ mê hoặc cuồng loạn, xa lìa sợ bị trói buộc, do đó : "Nếu lại có người, hoặc có tội, hoặc không có tội, bị gông cùm xiềng xích trói buộc thân họ, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đều đứt gãy, liền được giải thoát". Tôi lại nguyện tất cả chúng sinh xa lìa sự sợ giết hại, xa lìa sợ bần cùng.

Do đó: "Cứu bảy nạn, quy ba độc, ứng hai cầu. Mười bốn không sợ hãi, mười chín thuyết pháp, ba mươi hai ứng thân". Nếu chúng sinh hay dùng lời xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì liền được trừ diệt bảy nạn :

1. Lửa không cháy.
2. Nước không ngập chết.
3. Gió ác không thổi được.
4. Đao chặt không đứt.
5. Ác quỷ không nhìn.
6. Gông cùm lìa thân.
7. Oán tặc giải thoát.

Trong Kinh Pháp Hoa có nói rằng: "Nếu có người trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, nhảy vào trong lửa lớn, lửa không thể thiêu đặng, vì do sức oai thần của Bồ Tát. Nếu có nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì liền được vào chỗ cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh, vì tìm cầu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu .v.v... vào trong biển lớn. Giả xử gió đen thổi thuyền của họ trôi vào nước quỷ La Sát. Trong đó, nếu có một người, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì các người đó, đều được giải thoát khỏi nạn quỷ La Sát, do nhân duyên đó, mà được tên là Quán Thế Âm".

Nếu có chúng sinh dùng thân lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ viên mãn hai nguyện (tức là nếu muốn cầu con trai, thì sẽ sinh được con trai có phước đức trí huệ. Nếu muốn cầu con gái, thì sẽ sinh được con gái, có tướng mạo xinh đẹp).

Nếu có chúng sinh dùng ý xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ thanh tịnh ba độc, tức là trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Nếu có chúng sinh nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ lìa dục". Nhiều sân hận, nhiều ngu si, cũng như thế, đó là ba nghiệp quy hướng.

Bồ Tát Quán Tự Tại lại tiếp tục nói: "Ta nguyện tất cả chúng sinh xa lìa sự sợ hãi chẳng sống, xa lìa sợ tên ác, xa lìa sợ sự chết, xa lìa sợ oai đức đại chúng, xa lìa sợ ba đường ác, xa lìa sợ địa ngục đen tối, xa lìa sợ dời đổi cõi ác, xa lìa sợ thương mà xa lìa, xa lìa sợ ghét mà gặp nhau, xa lìa sợ bệnh tật hành hạ thân, xa lìa sợ tâm căng thẳng, mà đến được nơi an ổn, xa lìa sợ khổ não bi ai.

Ta lại nguyện như vầy: Nguyện tất cả chúng sinh, nếu nhớ tới ta, nếu gọi tên ta, nếu thấy được thân ta, thì đều được lìa khỏi tất cả sự sợ hãi.

Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện nầy, khiến cho các chúng sinh lìa sợ hãi rồi, sau đó ta lại dạy họ, khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vĩnh viễn đắc được quả vị không thối chuyển.

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn hạnh đại bi nầy. Như các đại Bồ Tát đã tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường hành tất cả các pháp lành. Thường nhập vào tất cả các tam muội. Thường trụ tất cả vô biên kiếp. Thường biết tất cả pháp ba đời. Thường đến tất cả vô biên cõi. Thường ngừng tất cả chúng sinh ác. Thường tăng trưởng tất cả chúng sinh thiện. Thường dứt bặc dòng sinh tử của chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát hạnh đại bi của Bồ Tát nầy. Như các đại Bồ Tát đã thanh tịnh tất cả đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đã trụ tất cả hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thường thường tu hành tất cả các pháp lành. Thường thường nhập vào tất cả các tam muội. Thường thường an trụ tất cả vô biên kiếp. Thường thường biết tất cả pháp ba đời. Thường thường đi đến tất cả vô biên cõi. Thường thường ngừng tất cả chúng sinh ác. Thường thường tăng trưởng tất cả chúng sinh thiện. Thường thường dứt bặc dòng sinh tử của chúng sinh. Mà ta Quán Tự Tại làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Bấy giờ, ở phương đông có một vị Bồ Tát, hiệu là Chánh Thú, từ không trung đi đến, đến đỉnh núi Luân Vi thế giới Ta Bà. Dùng chân ấn xuống đất, thì thế giới Ta Bà sáu thứ chấn động. Tất cả đều dùng các báu trang nghiêm. Bồ Tát Chánh Thú phóng ra quang minh từ thân, chiếu thấu triệt tất cả, mặt trời, mặt trăng, đèn điện, Thiên Long bát bộ, Thích Phạm Hộ Thế, hết thảy quang minh, đều như đống mực đen. Quang minh đó, chiếu đến khắp tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, chỗ Diêm La Vương, khiến cho khổ các đường ác đều

tiêu diệt, phiền não chẳng khởi, sầu lo đều lìa.

Lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, khắp mưa xuống tất cả hương hoa anh lạc y phục tràng lọng. Hết thảy các đồ trang nghiêm như vậy, đều dâng lên cúng dường đức Phật. Lại tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, mà hiện thân khắp trong tất cả các cung điện, khiến cho họ thấy được đều hoan hỉ, sau đó đi đến chỗ Bồ Tát Quán Tự Tại.

Bấy giờ, Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi có thấy Bồ Tát Chánh Thú đến hội nầy chăng?

Thiện Tài bạch rằng: Dạ con đã thấy!

Bồ Tát Quán Tự Tại nói rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó, ở phương đông có một vị Bồ Tát, hiệu là Chánh Thú, từ hư không đến, đến đỉnh núi Luân Vi thế giới Ta Bà. Dùng chân của Ngài ấn xuống mặt đất thế giới Ta Bà, thì thế giới Ta Bà nầy bèn phát sinh sáu thứ chấn

động (Động, dũng, khởi, chấn, hống, kích). Khi mặt đất động, thì ta như đứa trẻ trong cái nôi, chẳng biết cái nôi động, cảm giác rất thoải mái, nên mặt đất động là biểu thị điềm lành, mà đây là sáu thứ chấn động, chỉ có người có thiên nhãn thông mới thấy biết được, còn phàm phu thì chẳng biết được. Tất cả đều dùng đủ thứ báu để trang nghiêm. Bồ Tát Chánh Thú phóng ra quang minh từ trên thân Ngài, chiếu thấu triệt tất cả. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đèn điện, Thiên Long bát bộ, Trời Đế Thích, Phạm Thiên, Trời Hộ Thế, hết thảy quang minh của họ, đều như đống mực đen, không thể nào sánh với quang minh của Bồ Tát. Quang minh của Bồ Tát Chánh Thú đó, chiếu đến khắp tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, chỗ Diêm La Vương, khiến cho đủ thứ thống khổ trong các đường ác đều tiêu diệt hết, phiền não chẳng sinh khởi, sầu lo đều xa lìa hết.

Vị Bồ Tát đó, lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, khắp mưa xuống tất cả hương hoa anh lạc y phục tràng lọng. Hết thảy tất cả các đồ trang nghiêm như vậy, đều dâng lên cúng dường đức Phật. Ngài lại tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh, mà hiện sắc thân của Ngài khắp trong tất cả các cung điện, khiến cho họ thấy được Ngài, đều sinh tâm hoan hỉ. Sau đó Bồ Tát Chánh Thú đi đến chỗ đạo tràng Bồ Tát Quán Tự Tại.

Lúc đó, Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi có thấy Bồ Tát Chánh Thú đến hội nầy chăng"?

Thiện Tài bạch rằng: "Dạ con đã nhìn thấy"!

Bồ Tát Quán Tự Tại nói rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến đó thưa hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi mà diễn nói"?

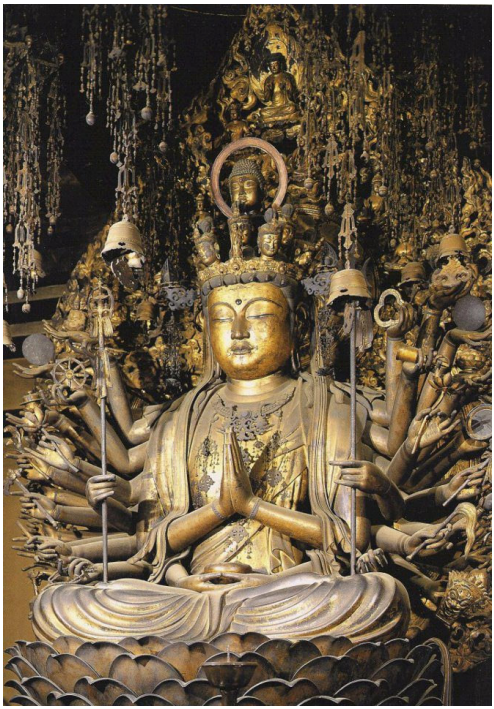

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

28. BỒ TÁT CHÁNH THÚ

PHÓ THÁC THỨ TÁM
HỒI HƯỚNG TƯỚNG CHÂN NHƯ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính tuân lời Bồ Tát Quán Tự Tại, bèn đi đến chỗ Bồ Tát Chánh Thú, đảnh lễ Ngài rồi, chắp tay đứng bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính tuân theo lời dạy của Bồ Tát Quán Tự Tại, bèn lập tức đi đến chỗ Bồ Tát Chánh Thú, đảnh lễ Bồ Tát Chánh Thú, rồi chắp tay đứng bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được Bồ Tát Quán Tự Tại giới thiệu đức Thánh Ngài cho con, nói

đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Đây là hồi hướng tướng chân như thứ tám. Thiện tri thức là Bồ Tát Chánh Thú, chánh thú là biểu thị chánh pháp biến thú, giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ chánh thú tướng chân như. Ở trước miêu tả Ngài từ hư không đến, biểu thị thể trí huệ của Ngài không chỗ nương tựa, nên khế hợp với chân như. Đế, trên đỉnh Luân Vi, biểu thị chân như nương tựa vọng tưởng và mê hoặc mà hiển bày. Cõi túc động, biểu thị dùng định lực túc, trừ khử tạp ác. Chỗ nầy Bồ Tát Chánh Thú và Bồ Tát Quán Tự Tại ở trước, thị hiện đồng một đạo tràng, cho nên Thiện Tài đồng tử không cần giống như ở trước, hướng về một vị thiện tri thức cúi đầu đảnh lễ, đi nhiễu bên phải vô số vòng, sau đó từ biệt mà đi tìm một vị thiện tri thức khác. Đây là biểu thị không lìa khỏi tuỳ thuận chúng sinh, mà đắc được tướng chân như. Hơn nữa, trí huệ của Bồ Tát Chánh Thú sẽ hợp với đại bi của Bồ Tát Quán Tự Tại, mà thành tựu cảnh giới vô trụ thù thắng.

Bồ Tát Chánh Thú nói: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Hạnh phổ môn mau chóng.

Thiện Tài nói: Đức Thánh ở chỗ đức Phật nào đắc được pháp môn nầy? Ngài từ cõi nào đến? Cõi đó cách đây bao xa? Ngài từ đó đến đây bao lâu?

Bồ Tát Chánh Thú nói: Việc nầy khó biết được, tất cả thế gian, trời, người, A tu la, Sa Môn, Bà La Môn .v.v... không thể biết được. Chỉ có các chúng Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, không thối lùi, không sợ hãi, đã được tất cả bạn lành nhiếp trì, chư Phật hộ niệm, căn lành đầy đủ, ý chí ưa thích thanh tịnh, đắc được căn Bồ Tát, có con mắt trí huệ, mới nghe được, thọ trì được, hiểu được, nói được.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Con nương thần lực của Phật, sức lực của thiện tri thức, tin được, thọ được, xin hãy vì con mà nói.

Bồ Tát Chánh Thú nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Hạnh phổ môn mau chóng". Mười phương không bờ mé, nên gọi là phổ môn. Một niệm vượt qua nhiều, nên gọi là mau chóng.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: "Đức Thánh! Ngài từ chỗ đức Phật nào đắc được pháp môn nầy? Ngài từ cõi Phật nào đến đây? Cõi Phật đó cách đây bao xa? Ngài từ đó đến đây thời gian khoảng bao lâu?

Bồ Tát Chánh Thú đáp: "Thiện nam tử! Việc nầy không dễ gì biết được, tất cả thế gian, trời, người, A tu la, Sa Môn, tinh tấn tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh .v.v... họ đều không thể biết

được cảnh giới áo diệu nầy. Chỉ có tất cả các chúng Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, không thối lùi, không sợ hãi, các Ngài đã được tất cả bạn lành nhiếp trì, được chư Phật hộ niệm, căn lành đầy đủ, ý chí ưa thích thanh tịnh, đắc được căn Bồ Tát, có con mắt trí huệ, mới nghe được, thọ trì được, hiểu được, diễn nói được".

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Con nương thần lực của Phật, sức lực của thiện tri thức, con có thể tin được, tiếp thọ được, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Bồ Tát Chánh Thú nói: Thiện nam tử! Ta từ phương đông thế giới Diệu Tạng, chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh đến cõi nầy. Ở chỗ đức Phật đó, đắc được pháp môn nầy. Từ đó đến nay, đã trải qua số kiếp nhiều như số hạt bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong mỗi niệm, ta đi qua số bước, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi bước, qua các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ đức Phật, dâng lên đồ cúng dường tốt nhất. Các đồ cúng dường đó, đều do tâm vô thượng làm

thành, ấn chứng không pháp làm, được các Như Lai hứa khả, các Bồ Tát khen ngợi.

Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp chúng sinh trong tất cả thế giới đó, đều biết tâm họ, đều biết căn tánh họ, tuỳ theo ưa muốn hiểu biết của họ, mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc bố thí tài bảo, đủ thứ phương tiện, giáo hoá điều phục, không có ngừng nghỉ. Như từ phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Bồ Tát Chánh Thú nói: "Thiện nam tử! Ta từ phương đông thế giới Diệu Tạng, chỗ đạo tràng đức Phật Phổ Thắng Sanh đến thế giới Ta Bà nầy. Ở chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh, ta đắc được pháp môn Hạnh phổ môn mau chóng nầy. Ta từ đó đến nay, đã trải qua số kiếp nhiều như số hạt bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi niệm, ta đi qua số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi bước, chẳng phải ta bước đi những bước nhỏ, mà là ta bước đi qua nhiều cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ đức Phật, dâng lên đồ cúng dường tốt nhất. Các đồ cúng dường đó, đều do tâm báu vô thượng làm thành, ấn chứng công đức pháp tài không pháp làm nên, được tất cả chư Phật hứa khả, tất cả các Bồ Tát khen ngợi.

Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sinh trong thế giới đó, ta đều hoàn toàn biết hết tâm họ nghĩ, đều hoàn toàn biết hết căn tánh họ sâu hay cạn, tuỳ theo ưa muốn hiểu biết trong tâm của họ, mà ta hiện thân vì họ thuyết pháp. Hoặc ta phóng đại quang minh chiếu soi họ, khiến cho họ tội nghiệp tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, hoặc ta bố thí tài bảo. Ta dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, giáo hoá điều phục chúng sinh can cường, ngày đêm không ngừng nghỉ. Chẳng những ở phương đông là như thế, mà ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, ta cũng giáo hoá chúng sinh như thế".

Chỗ nầy Bồ Tát Chánh Thú tuy là trả lời Thiện Tài đồng tử, nói Ngài từ chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh đắc được môn giải thoát Hạnh phổ môn mau chóng nầy. Kỳ thật, Ngài là từ trí huệ vốn có của mình, cõi Như Lai tạng, phổ sinh vạn thiện, bổn giác mà đắc được. Cho nên đi được mau chóng khắp, biết tất cả pháp, chẳng lìa tâm tánh, vạn hạnh mau thành.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được Bồ Tát giải thoát Hạnh phổ môn mau chóng nầy, mau chóng đến khắp tất cả mọi nơi. Như các đại Bồ Tát trong khắp mười phương, chẳng chỗ nào mà chẳng đến. Cảnh giới trí huệ bình đẳng không khác biệt, khéo phân thân khắp cùng pháp giới, đến tất cả các nẻo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế giới, bình đẳng diễn nói tất cả pháp

môn, đồng thời chiếu soi tất cả chúng sinh. Ở chỗ chư Phật, chẳng sinh tâm phân biệt. Ở tất cả mọi nơi, không có chướng ngại. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Bồ Tát hạnh phổ môn mau chóng nầy, mau chóng đến khắp tất cả mọi nơi. Như các đại Bồ Tát trong khắp mười phương, chẳng chỗ nào mà chẳng đến. Cảnh giới trí huệ của các Ngài bình đẳng không khác biệt, khéo phân thân các Ngài khắp cùng pháp giới, các Ngài đến tất cả các nẻo, vào tất cả các cõi Phật, biết tất cả các pháp, đến tất cả thế giới, bình đẳng diễn nói tất cả pháp môn, đồng thời chiếu soi tất cả chúng sinh. Ở chỗ đạo tràng của chư Phật, chẳng sinh tâm phân biệt. Các Ngài ở tất cả mọi nơi, đều không có chướng ngại. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có thành tên là Đoạ La Bát Để. Trong đó có vị thần tên là Đại Thiên, ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Chánh Thú, đi nhiễu quanh vô lượng

vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam nầy, có một thành thị tên là Đoạ La Bát Để. Ở trong đó có vị Thần tên là Đại Thiên, ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Chánh Thú, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

29. THẦN ĐẠI THIÊN

PHÓ THÁC THỨ CHÍN HỒI HƯỚNG KHÔNG BUỘC KHÔNG CHẤP GIẢI THOÁT

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhập vào hạnh rộng lớn của Bồ Tát, cầu cảnh giới trí huệ của Bồ Tát, thấy việc thần thông của Bồ Tát, nghĩ nhớ công đức thù thắng của Bồ Tát, sinh đại hoan hỉ của Bồ Tát, khởi tinh tấn kiên cố của Bồ Tát, nhập vào tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, tu hành bậc công đức của Bồ Tát, quán sát bậc tam muội của Bồ Tát, trụ bậc tổng trì của Bồ Tát, nhập vào bậc đại nguyện của Bồ Tát, đắc được bậc biện tài của Bồ Tát, thành tựu bậc các lực của Bồ Tát.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến thành Đoạ La Bát Để, bèn đi các nơi hỏi vị Thần Đại Thiên ở chỗ nào?

Họ đáp rằng: Ngài Đại Thiên đang ở trong thành đó, hiện thân rộng lớn, vì đại chúng nói pháp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhập vào hạnh rộng lớn của Bồ Tát, cầu cảnh giới trí huệ của Bồ Tát, thấy việc thần thông của Bồ Tát, nghĩ nhớ công đức thù thắng của Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỉ của Bồ Tát, khởi tinh tấn kiên cố của Bồ Tát, nhập vào tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, tu hành bậc công đức của Bồ Tát, quán sát bậc tam muội của Bồ Tát, an trụ bậc tổng trì của Bồ Tát, nhập vào bậc đại nguyện của Bồ Tát, đắc được bậc biện tài của Bồ Tát, thành tựu bậc các lực của Bồ Tát.

Sau đó, Thiện Tài từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Đoạ La Bát Để, bèn đi các nơi hỏi Thần Đại Thiên hiện đang ở chỗ nào?

Người trong thành đều đáp rằng: "Ngài Đại Thiên đang ở trong thành đó, hiện thân rộng lớn, vì đại chúng nói pháp".

Bấy giờ, Thiện Tài đi đến chỗ vị Thần Đại Thiên, đảnh lễ rồi ở trước Ngài chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ đạo tràng của vị thần Đại Thiên, đảnh lễ Ngài rồi, ở trước mặt Ngài chắp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Bồ Tát Chánh Thú giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Đây là hồi hướng không ràng buộc, không chấp giải thoát thứ chín, biểu thị chẳng bị tướng ràng buộc, chẳng chấp trước tướng, tác dụng tự tại. Thiện tri thức tên gọi là Thần Đại Thiên, vì Ngài thị hiện đại thân, nên không ràng buộc không chấp, trí huệ thanh tịnh nên tự tại, do đó tên là Thiên. Xưng lý phổ ứng, nên tên là Đại. Diệu dụng khó dò, nên tên là Thần. Đoạ La Bát Để, dịch là "hữu môn", biểu thị có pháp môn vi diệu không ràng buộc nầy.

Bấy giờ, Thần Đại Thiên dơ ra bốn tay dài, lấy nước bốn biển, tự rửa mặt mình, cầm các hoa bằng vàng, rải lên Thiện Tài, mà bảo rằng: Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát khó có thể thấy được, khó có thể nghe được, rất ít hiện ra đời. Ở trong chúng sinh, Ngài là bậc nhất, là hoa sen trắng trong loài người. Là chỗ trở về của chúng sinh. Là người cứu hộ chúng sinh. Là nơi an ổn của các thế gian. Là đại quang minh

của các thế gian. Chỉ bày kẻ mê hoặc, an ổn nơi con đường chánh. Là đại Đạo Sư dẫn dắt các chúng sinh vào cửa Phật pháp. Là tướng đại pháp khéo giữ gìn thành nhất thiết trí. Bồ Tát khó có thể gặp được như vậy, chỉ có người thân miệng ý không lỗi lầm, mới thấy được hình tướng Bồ Tát, nghe được biện tài Bồ Tát. Bồ Tát thường hiện ra ở trước họ, bất cứ lúc nào.

Lúc đó, Thần Đại Thiên dơ ra bốn tay dài, lấy nước bốn biển, tự rửa mặt mình. Bốn cánh tay, biểu thị bốn vô ngại giải thoát, cũng là bốn biện tài vô ngại (Pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện). Nước bốn biển, biểu thị thắng lưu pháp thuỷ. Thần Đại Thiên dùng nước biển tự rửa mặt Ngài, biểu thị tự lợi, dùng rửa thân tâm. Sau cầm các hoa bằng vàng, rải lên Thiện Tài, biểu thị lợi tha, cũng biểu thị dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp lấy bốn chúng.

Sau đó Thần Đại Thiên bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát chẳng những khó có thể thấy được, mà thậm chí cũng rất khó có thể nghe được danh hiệu của Bồ Tát. Các Ngài rất ít thị hiện ra đời. Ở trong chúng sinh, Ngài là bậc nhất, là đoá hoa sen trắng trong loài người. Là chỗ trở về của chúng sinh. Là người cứu hộ chúng sinh. Là nơi an ổn của các thế gian. Là đại quang minh tạng của các thế gian. Chỉ bày tất cả chúng sinh mê hoặc, khiến cho họ an ổn nơi con đường chánh đáng. Là

đại Đạo Sư của chúng sinh, dẫn dắt tất cả chúng sinh vào cửa Phật pháp. Là tướng đại pháp, khéo giữ gìn thành nhất thiết trí huệ. Bồ Tát khó có thể gặp được như vậy, chỉ có người thân miệng ý không lỗi lầm, mới thấy được hình tướng Bồ Tát, nghe được biện tài vô ngại của Bồ Tát. Bất cứ lúc nào, Bồ Tát cũng thường thị hiện ra ở trước họ.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ Tát giải thoát, tên là Lưới mây.

Thiện Tài hỏi: Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Lưới mây như thế nào?

Bấy giờ, thần Đại Thiên ở trước Thiện Tài, thị hiện đống vàng, đống bạc, đống lưu ly, đống pha lê, đống xa cừ, đống mã não, đống diệm báu lớn, đống tạng báu lìa cấu, đống đại quang minh báu, đống phổ hiện thập phương báu, đống mão báu, đống ấn báu, đống chuỗi báu, đống ngọc châu báu đeo tai, đống vòng tay báu, đống vòng báu, đống lưới châu, đống đủ thứ ma ni báu, đống tất cả đồ trang nghiêm, đống ma ni như ý, đều như núi lớn.

Thần Đại Thiên nói: "Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát của Bồ Tát, tên là Lưới mây".

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Lưới mây như thế nào"?

Lúc đó, thần Đại Thiên ở trước Thiện Tài, thị hiện đống vàng tựa như núi, đống bạc cũng vậy, cho đến đống lưu ly, đống pha lê, đống xa cừ, đống mã não, đống diệm báu lớn, đống tạng báu lìa cấu, đống đại quang minh báu, đống phổ hiện thập phương báu, đống mão báu, đống ấn báu, đống chuỗi báu, đống ngọc châu báu đeo tai, đống vòng tay báu, đống vòng báu, đống lưới châu, đống đủ thứ ma ni báu, đống tất cả đồ trang nghiêm, đống ma ni như ý, đều cao như núi lớn.

Lưới mây, là biểu thị dùng lục độ đại bi, như mây che phủ thấm nhuần, như lưới la nhiếp chúng sinh.

Lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ năm dục vui thích, đều cao như núi. Và hiện ra vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ, rồi Thần Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Có thể lấy những vật đó, dâng lên cúng dường Như Lai, tu các phước đức, và bố thí cho tất cả, nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ tu học bố thí Ba La Mật, xả bỏ được vật khó xả bỏ.

Thần Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ năm

dục (tài sắc danh ăn ngủ) vui thích, đều chất đống cao như núi. Ngài lại thị hiện ra vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ, sau đó thần Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy lấy những vật đó, dâng lên cúng dường chư Phật, tu các phước đức, và bố thí cho tất cả, để nhiếp lấy chúng sinh, cũng khiến cho họ tu học bố thí Ba La Mật, xả bỏ được vật khó xả bỏ.

Thiện nam tử! Như ta vì ngươi thị hiện những vật nầy, là dạy ngươi tu hành bố thí. Vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho họ nhờ căn lành huân tập nầy, cung kính cúng dường nơi Tam Bảo, chỗ thiện tri thức, sẽ tăng trưởng pháp lành, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Như ta vì ngươi thị hiện đủ thứ những vật nầy, là dạy ngươi tu hành pháp môn bố thí. Ta vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho họ nhờ đủ thứ căn lành huân tập nầy, cung kính cúng dường Tam Bảo, thiện tri thức, sẽ tăng trưởng pháp lành, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, tham chấp năm dục, tự phóng dật, thì vì họ thị hiện cảnh giới bất tịnh. Nếu có chúng sinh, sân hận kiêu mạn, nhiều cạnh tranh, thì vì họ thị hiện thân hình rất đáng sợ,

như La Sát .v.v... uống máu ăn thịt, khiến cho họ thấy rồi, sợ hãi kinh hoàng, tâm ý điều nhu, xả lìa oán kết. Nếu có chúng sinh, hôn trầm lười biếng, thì vì họ thị hiện vua cướp nước lửa, và các bệnh nặng, khiến cho họ thấy rồi, tâm sinh kinh hãi, biết có sầu khổ, mà tự cố gắng. Dùng đủ thứ phương tiện như vậy, khiến cho họ xả bỏ tất cả các hạnh bất thiện, tu hành pháp lành. Khiến cho họ trừ tất cả chướng Ba La Mật, đầy đủ Ba La Mật. Khiến cho họ vượt qua tất cả đường hiểm chướng ngại, đến nơi không chướng ngại.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, tham chấp năm dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), tự phóng dật, thì ta vì họ thị hiện cảnh giới bất tịnh, khiến cho họ thức tỉnh. Nếu có chúng sinh, có tâm sân hận, kiêu ngạo, ngã mạn, trong mắt chẳng coi ai ra gì, thường cạnh tranh với người khác, thì ta vì họ thị hiện thân hình rất đáng sợ, như La Sát .v.v... uống máu ăn thịt chúng sinh, khiến cho họ thấy rồi, bèn sợ hãi kinh hoàng, tâm ý biến thành điều phục nhu thuận, xả lìa oán kết. Nếu có chúng sinh, hôn trầm lười biếng, thì ta vì họ thị hiện phạm vương pháp, trộm cướp, nước dìm, nạn lửa, và tất cả các chứng bệnh nặng, khiến cho họ thấy rồi, bèn sinh tâm kinh hãi, biết trên thế gian có nhiều sầu khổ, mà tự mình cố gắng

sách tấn dụng công tu hành, không còn phóng dật lười biếng nữa. Ta dùng đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy, khiến cho họ xả bỏ tất cả các hạnh bất thiện, mà tu hành pháp lành. Khiến cho họ trừ khử được tất cả chướng ngại Ba La Mật, mà đầy đủ pháp Ba La Mật đến bờ kia. Khiến cho họ vượt qua tất cả đường hiểm chướng ngại, đến được nơi không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Lưới mây nầy. Như các đại Bồ Tát, giống như trời Đế Thích, đã hàng phục được tất cả quân A tu la phiền não. Giống như nước lớn, khắp tiêu diệt được các lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Giống như lửa mạnh, khắp khô cạn các nước ái dục của tất cả chúng sinh. Giống như gió lớn, khắp thổi bay các tràng kiến chấp của tất cả chúng sinh. Giống như kim cương, đều phá tan được các núi ngã kiến của tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Lưới mây nầy. Như các đại Bồ Tát, các Ngài giống như trời Đế Thích, đã hàng phục được tất cả quân A tu la phiền não. Giống như nước lớn, khắp tiêu diệt được các lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Giống như lửa mạnh, khắp khô cạn

các nước ái dục của tất cả chúng sinh. Giống như gió lớn, khắp thổi bay các tràng kiến chấp của tất cả chúng sinh. Giống như kim cương, đều phá tan được các núi ngã kiến của tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó? Ngươi hãy đi tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kệt Đề Diêm Phù Đề nầy, có Chủ Địa Thần, tên là An Trụ. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Thần Đại Thiên, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kệt Đề (phía đông Ấn Độ) nam Diêm Phù Đề nầy, có một vị Chủ Địa Thần (cai quản đất đai), tên là An Trụ. Ngươi hãy đi đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Thần Đại Thiên, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, sau đó ân cần từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

30. ĐỊA THẦN AN TRỤ

PHÓ THÁC THỨ MƯỜI HỒI HƯỚNG VÀO PHÁP GIỚI VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ Đề Tràng, chỗ vị Thần An Trụ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ Đề Tràng, chỗ vị Thần An Trụ.

Đây là hồi hướng thứ mười vào pháp giới vô lượng, biểu thị bình đẳng đem pháp giới căn lành, hồi hướng về pháp giới. Thiện tri thức tên là Địa Thần An Trụ. Địa là chỗ nương của vạn pháp, tức là nhập vào pháp giới. An trụ, tức nghĩa là tiến vào. Bồ đề tràng, tức là nhập vào pháp giới, cũng là xứ sở của bồ đề.

Có trăm vạn vị Địa Thần cùng ở trong đó, bèn nói với nhau rằng: Đồng tử nầy đến, tức là Phật tạng, sẽ khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa. Sẽ khắp phá vỡ lớp vỏ vô minh của tất cả chúng

sinh. Người nầy đã sinh trong dòng dõi Pháp Vương, sẽ dùng lụa pháp lìa cấu vô ngại mà quấn trên đầu, sẽ khai mở đại trân bảo tàng trí huệ, hàng phục tất cả tà luận dị đạo.

Có trăm vạn vị Địa Thần cùng ở trong Bồ Đề Tràng, bèn nói với nhau rằng: "Vị đồng tử nầy đến, tức là Phật tạng, Ngài sẽ khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, sẽ khắp phá vỡ lớp vỏ vô minh của tất cả chúng sinh. Người nầy đã sinh trong dòng dõi Pháp Vương, sẽ dùng lụa pháp lìa cấu vô ngại mà quấn trên đầu, Ngài sẽ khai mở đại trân bảo tàng trí huệ, hàng phục tất cả tà luận dị đạo của ngoại đạo".

Bấy giờ, vị Địa Thần An Trụ cùng trăm vạn vị Địa Thần, phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khiến cho khắp đại địa đồng thời chấn động. Đủ thứ báu vật, trang nghiêm khắp nơi, hình bóng trong sạch chiếu soi lẫn nhau. Tất cả lá cây đều cùng sinh trưởng, tất cả hoa đều cùng nở ra, tất cả trái cây đều cùng chín. Tất cả dòng sông đều chảy xuống lẫn nhau, tất cả ao đầm đều tràn đầy. Mưa xuống nước thơm, tẩy rửa khắp

mặt đất. Gió thổi hoa rải khắp trên mặt đất. Vô số âm nhạc, đồng thời đều tấu lên. Đồ trang nghiêm cõi trời đều vang ra tiếng hay. Trâu chúa, voi chúa, sư tử chúa .v.v... đều sinh tâm vui mừng, nhảy nhót gầm hú, như núi lớn chạm nhau vang ra tiếng, trăm ngàn bảo tàng ngầm dưới đất tự nhiên hiện lên.

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ cùng trăm vạn vị Địa Thần khác, phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cũng khiến cho khắp đại địa đồng thời phát sinh chấn động. Có đủ thứ báu vật, trang nghiêm khắp nơi, hình bóng trong sạch hổ tương chiếu soi lẫn nhau. Ánh sáng nầy chiếu đến ánh sáng kia, ánh sáng kia chiếu đến ánh sáng nọ, hổ tương vô ngại. Tất cả lá cây đều cùng sinh trưởng, tất cả hoa đều cùng nở ra, tất cả trái cây đều cùng chín. Tất cả dòng sông đều chảy xuống lẫn nhau, liên tục không ngừng, tất cả ao đầm đều tràn đầy nước. Lại mưa xuống nước thơm, tẩy rửa khắp mặt đất. Gió thổi hoa rải khắp trên mặt đất. Lại có vô số âm nhạc, đồng thời đều tấu lên. Đồ trang nghiêm cõi trời đều cùng vang ra tiếng hay. Trâu chúa, voi chúa, sư tử chúa .v.v... đều sinh tâm vui mừng, nhảy nhót gầm hú, như núi lớn chạm nhau vang ra tiếng, có trăm ngàn bảo tàng ngầm dưới đất tự nhiên hiện lên.

Bấy giờ, Địa Thần An Trụ bảo Thiện Tài rằng: Thiện lai đồng tử! Ngươi ở tại chỗ nầy, đã từng trồng căn lành. Ta vì ngươi mà thị hiện, ngươi có muốn thấy chăng?

Bấy giờ, Thiện Tài đảnh lễ vị Địa Thần, đi nhiễu quanh vô số vòng, đứng chắp tay bạch rằng: Đức Thánh! Dạ con muốn thấy.

Bấy giờ, Địa Thần An Trụ dùng chân ấn xuống đất, thì trăm ngàn ức A tăng kỳ bảo tàng, tự nhiên hiện lên, rồi bảo rằng: Thiện nam tử! Nay bảo tàng nầy sẽ đi theo ngươi, đó là quả báo căn lành thuở xưa của ngươi, là phước lực của ngươi nhiếp thọ, ngươi hãy tuỳ ý thọ dụng tự tại.

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện lai đồng tử! Ngươi ở tại chỗ nầy, đã từng trồng căn lành. Hiện nay ta vì ngươi thị hiện cảnh giới nầy, ngươi có muốn thấy chăng"? Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, đa số là hiện ra ở trong định, cho nên thời thời vô cùng vô tận, đều là nhân duyên thị hiện. Chúng ta nghe kinh đều nên biết tất cả cảnh giới nầy, đều ở trong định thuyết pháp, trong định hiện ra, đây đều là không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đảnh lễ vị Địa Thần, rồi đi nhiễu quanh vô số vòng, đứng chắp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Dạ con muốn thấy, thuở xưa con gieo trồng căn lành tại chỗ nầy như thế nào"!

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ dùng chân ấn xuống đất, thì có trăm ngàn ức A tăng kỳ bảo tàng, tự nhiên hiện lên, sau đó vị Địa Thần An Trụ bảo rằng: "Thiện nam tử! Nay đủ thứ bảo tàng nầy sẽ đi theo ngươi, đó là quả báo căn lành thuở xưa của ngươi đã gieo trồng, là phước lực của ngươi nhiếp thọ, ngươi hãy tuỳ ý thọ dụng tự tại".

Thiện nam tử! Ta được giải thoát của Bồ Tát, tên là Tạng trí huệ không thể hoại. Ta thường dùng pháp nầy mà thành tựu chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta nhớ từ thuở đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính giữ gìn, quán sát hết thảy cảnh giới tâm hạnh trí huệ của Bồ Tát, tất cả thệ nguyện các hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông rộng lớn, sức đại tự tại, pháp không thể hoại. Đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, được khắp tất cả các Như Lai thọ ký, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật, rộng nói tất cả môn Tu Đa La, đại pháp quang minh, đều chiếu sáng

khắp. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật. Ta đều lãnh thọ được, đều nhớ trì được.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát của Bồ Tát, tên là Tạng trí huệ không thể hoại. Ta thường dùng pháp môn nầy mà thành tựu chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta nhớ từ thuở đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính giữ gìn các Ngài, quán sát hết thảy cảnh giới tâm hạnh trí huệ của Bồ Tát, tất cả thệ nguyện các hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông rộng lớn, sức đại tự tại, pháp không thể hoại. Ta đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, được khắp tất cả các Như Lai thọ ký, chuyển bánh xe diệu pháp của tất cả chư Phật, rộng nói tất cả môn Tu Đa La (Kinh điển), đại pháp quang minh của ta, đều chiếu sáng khắp tất cả thế giới, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, ta thị hiện thần thông biến hoá của tất cả chư Phật. Đủ thứ những cảnh giới như vậy, ta đều lãnh thọ được, đều hoàn toàn ghi nhớ thọ trì được" (đây là biểu thị trí bất hoại của vị Địa Thần, nên thường nhớ trì được).

Thiện nam tử! Lại về thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, có kiếp tên là Trang nghiêm, thế giới tên là Nguyệt Tràng, đức Phật hiệu là Diệu Nhãn. Ở chỗ đức Phật đó, ta đắc được pháp môn nầy.

Thiện nam tử! Ta nơi pháp môn nầy, hoặc vào, hoặc ra, tu tập tăng trưởng, thường thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Xưa từ lúc ban đầu đắc được, cho đến hiền kiếp, trong thời gian đó, ta gặp được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, thảy đều hầu hạ, cung kính cúng dường, cũng thấy các đức Phật đó đến toà bồ đề, hiện đại thần lực. Cũng thấy tất cả công đức căn lành của hết thảy các đức Phật đó.

Thiện nam tử! Lại về thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, trong đó có kiếp tên là Trang nghiêm, thế giới tên là Nguyệt Tràng, đức Phật hiệu là Diệu Nhãn. Ở chỗ đạo tràng của đức Phật đó, ta đắc được pháp môn Tạng trí huệ không thể hoại nầy.

Thiện nam tử! Ta nơi pháp môn nầy, hoặc vào, hoặc ra, ta đều tu tập tăng trưởng căn lành, thường thấy được tất cả chư Phật, chưa từng xả lìa. Thuở xưa từ lúc ban đầu đắc được pháp môn nầy, cho đến hiền kiếp hiện tại, trong thời gian đó, ta gặp được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, ta đều hầu hạ, cung kính cúng dường các Ngài, ta cũng thấy các đức Phật đó đến toà bồ đề, thị hiện đại thần

lực. Ta cũng thấy tất cả công đức căn lành của hết thảy các đức Phật đó.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tạng trí huệ không thể hoại nầy. Như các đại Bồ Tát thường theo chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào trí huệ thâm sâu của tất cả chư Phật, niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng với thân Như Lai, sinh tâm chư Phật, đủ pháp của chư Phật, làm các Phật sự. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tạng trí huệ không thể hoại nầy. Như các đại Bồ Tát thường theo chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào biển trí huệ thâm sâu của tất cả chư Phật, niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới, thân các Ngài đồng với thân Như Lai, bình đẳng không hai, sinh ra tâm chư Phật, đầy đủ pháp của chư Phật, làm các đại Phật sự. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Chúng ta sắp đả xong Phật thất nầy, trong thời gian nầy, có người rất dụng công niệm Phật, có người thì niệm cho có lệ, chẳng chịu dụng công. Người dụng công, thì sẽ trồng xuống rất nhiều căn lành, giống như Thiện Tài đồng tử, có rất nhiều bảo tàng tụ tập lại. Người chẳng dụng công, thì giống như một số phàm phu, chẳng có phước báo, cũng

chẳng trồng căn lành. Cho nên mỗi năm đả thất, tôi sẽ vì các vị giảng khai thị, chẳng muốn nói đây có lợi ích gì. Vì khi nói với quý vị về lợi ích, thì quý vị sẽ tham lợi ích, mà chẳng chịu chân chánh dụng công. Đả thất là việc công của đạo tràng, cũng là pháp môn mà mỗi cá nhân nên dụng công tu hành. Cho nên một mặt thì ủng hộ đạo tràng, một mặt thì tài bồi căn lành của mình.

Kỳ niệm Phật nầy, tôi nhìn thấy có những người không biết chắp tay là đúng, hay buông tay là đúng? Nhất là những người mới chưa hiểu biết. Khi bắt đầu niệm Phật thì chắp tay, đến lúc đi quanh niệm Phật thì buông tay xuống để ở trước ngực, chứ chẳng phải là buông tay thòng xuống đầu gối, đây là một thứ oai nghi giáo tướng, khi tụng Kinh Di Đà, tụng đến sáu phương chư Phật, thì chắp tay lên, biểu thị sự cung kính. Tụng xong sáu phương chư Phật thì bỏ tay xuống. Đồng thời khi tán Di Đà, thì chắp tay lên, đây là sự việc đại khái. Những người nào đã hiểu rồi, thấy những người chưa hiểu thì nên nói cho họ biết, cũng không chịu nói, là thị ý buông tay. Vì nói nhiều thì cũng không tốt, mọi người tốt nhất là không nói, trừ phi có chuyện gì đặc biệt, thì có thể nói. Việc chẳng quan trọng, mọi người hãy một lòng dụng công niệm Phật. Do đó có câu:

"Ít nói lời thị phi
Niệm nhiều danh hiệu Phật.
Đánh được niệm đầu chết
Pháp thân bạn sống lại".

Bạn chẳng chuyên nhứt dụng công, cứ phan duyên với người khác, nói chuyện với người khác, đó đều là phan

duyên, điểm nầy mọi người phải biết, khi buổi tối làm đại hồi hướng, thì đều chắp tay lên, tất cung tất kính.

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La, nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề nầy, có Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Để, ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Địa Thần An Trụ, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La, nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề nầy, có vị Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Để, ngươi hãy đi đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Vị ấy sẽ vì ngươi nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Địa Thần An Trụ, rồi đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

31. DẠ THẦN BÀ SAN BÀ DIỄN ĐỂ PHÓ THÁC THỨ NHẤT HOAN HỈ ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị Địa Thần An Trụ, ghi nhớ thọ trì môn giải thoát Tạng trí huệ không thể trở hoại của Bồ Tát. Tu tam muội của Bồ Tát. Học quỹ tắc của Bồ Tát. Quán sát du hí của Bồ Tát. Nhập vào sự vi diệu của Bồ Tát. Đắc được trí huệ của Bồ Tát. Đạt được bình đẳng của Bồ Tát. Biết vô biên của Bồ Tát. Dò lường sự thâm sâu của Bồ Tát.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của Chủ Địa Thần An Trụ, ghi nhớ thọ trì pháp môn giải thoát Tạng trí huệ không thể trở hoại của Bồ Tát. Tu học tam muội của Bồ Tát. Học tập quỹ tắc của Bồ Tát. Quán sát cảnh giới tự tại du hí nhân gian của Bồ Tát, vô câu vô thúc. Chứng nhập cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được trí huệ rộng lớn của Bồ Tát. Đạt được cảnh giới bình đẳng của Bồ Tát. Biết được thần thông diệu

dụng vô lượng vô biên của Bồ Tát. Dò lường pháp vi diệu thâm sâu của Bồ Tát.

Thiện Tài từ từ đi du hành đến thành Ca Tỳ La, đi vào từ cửa hướng đông, đứng chờ chẳng bao lâu thì mặt trời lặn. Tâm nhớ lời dạy tuỳ thuận các Bồ Tát, khát ngưỡng muốn gặp vị Chủ Dạ Thần đó. Đối với thiện tri thức sinh nghĩ tưởng là Như Lai.

Lại nghĩ như vầy: Nhờ thiện tri thức mà được con mắt khắp cùng, thấy rõ khắp cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà hiểu được rộng lớn, thấu đạt khắp tất cả nhân duyên. Nhờ thiện tri thức mà được mắt tam muội, quán sát được khắp tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được mắt trí huệ, chiếu rõ được khắp biển cõi mười phương.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Ca Tỳ La, đi vào từ cửa hướng đông, đứng ở đó chờ chẳng bao lâu thì mặt trời lặn. Tâm Ngài nghĩ nhớ tới lời dạy tuỳ thuận các Bồ Tát, khát ngưỡng muốn gặp vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để. Ngài đối với thiện tri thức sinh nghĩ tưởng như Phật, thấy thiện tri thức giống như thấy Phật.

Lại nghĩ như vầy: Nhờ thiện tri thức mà được con mắt khắp cùng, thấy rõ khắp cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà hiểu biết rộng lớn, thấu đạt khắp tất cả nhân duyên. Nhờ thiện tri thức mà được mắt tam muội, quán sát được khắp tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được mắt trí huệ, chiếu rõ được khắp biển cõi mười phương.

Đây là phó thác Hoan hỉ địa thứ nhất, bạn lành là Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để, thành tên là Ca Tỳ La, dịch là "Hoàng sắc". Thuở xưa có vị Tiên nhơn đầu vàng ở đây, nên theo đây mà đặc tên, hoàng là màu ở giữa, biểu thị hợp với trung đạo. Hơn nữa đây là thành thị của đức Phật đản sinh, biểu thị Sơ địa sinh nơi nhà Phật.

"Bà San" dịch là "hương", "Bà Diễn Để" dịch là "Chủ đương", biểu thị khi mùa xuân thì chủ đương cấy mạ. Tức là sơ nhập địa, sinh trưởng vạn hạnh, cứu hộ chúng sinh. Trên đất thường thấy nhiều Dạ Thần, biểu thị chứng trí huyền diệu, lìa tướng phá tối. Hết thảy thiện tri thức của Thập địa, đều thị hiện thân nữ thần, biểu thị chứng nơi đồng thể từ bi.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử đi vào cửa hướng đông, vì phương đông là sáng trước nhất, hiển nhập chứng ban đầu. Thấy mặt trời lặn, là biểu thị Dạ Thần sắp chấp hành nhiệm vụ. Tại Sơ địa, Bồ Tát ban đầu đắc được Thánh vị, chứng đủ hai không, hay lợi ích ta, người, sinh đại hoan hỉ. Sơ địa đoạn kiến hoặc, tức phân biệt phiền não.

Khi nghĩ như vậy, thì thấy vị Dạ Thần ở trong hư không, ngồi trên toà sư tử hương liên hoa tạng trong lầu các báu.

Thân màu vàng ròng, mắt và tóc xanh biếc, tướng mạo đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Các chuỗi báu dùng làm nghiêm sức, thân mặc y phục đỏ, đầu đội mão Phạm Thiên, tất cả tinh tú hiện rõ trên thân. Mỗi lỗ chân lông trên thân của vị Dạ Thần đó, đều hiện hoá độ vô lượng vô số chúng sinh trong đường ác, khiến cho thân họ được lìa khỏi hiểm nạn. Các chúng sinh đó, hoặc sinh vào cõi người, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc có người hướng về hai thừa bồ đề, hoặc có người tu hành đạo nhất thiết trí.

Lại trong mỗi mỗi các chân lông đó, thị hiện đủ thứ phương tiện giáo hoá, hoặc vì họ hiện thân, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc vì họ thị hiện đạo Thanh Văn thừa, hoặc vì họ thị hiện đạo Độc Giác thừa, hoặc vì họ thị hiện Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí, đủ thứ thành thục chúng sinh như vậy.

Khi Thiện Tài đồng tử đang nghĩ như vậy, thì thấy vị Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để ở trong hư không, ngồi trên toà sư tử hương liên hoa tạng trong lầu các báu. Thân Ngài màu vàng ròng, mắt và tóc màu xanh biếc, tướng mạo rất đoan nghiêm, khiến cho ai thấy được Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỉ. Các chuỗi báu dùng làm nghiêm sức, thân Ngài mặc y phục màu đỏ, trên đầu đội mão báu của trời Phạm Thiên, tất cả tinh tú hiện rõ trên thân của Ngài. Mỗi lỗ chân lông trên thân của vị Dạ Thần đó, đều thị hiện hoá độ vô lượng vô số chúng sinh trong đường ác, khiến cho thân họ được lìa khỏi hiểm nạn. Các chúng sinh đó, hoặc được sinh vào cõi người, hoặc được sinh lên cõi trời, hoặc có người hướng về hai thừa (Thanh Văn và Duyên Giác) bồ đề. Hoặc có người tu hành đạo nhất thiết trí. Đây là vị Dạ Thần chiếu theo căn tánh chúng sinh khác nhau, để giáo hoá họ.

Lại trong mỗi mỗi các chân lông của vị Dạ Thần đó, thị hiện đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá: Hoặc vì chúng sinh thị hiện thân, hoặc vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc vì chúng sinh thị hiện đạo Thanh Văn thừa, hoặc vì chúng sinh thị hiện đạo Độc Giác thừa, hoặc vì chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí. Vị Dạ Thần dùng đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy, để thành thục chúng sinh.

Ở trên tường thuật lại cảnh giới Dạ Thần ở trong hư không. Thành thị là biểu thị giáo đạo, hư không là biểu thị chứng đạo. Thân Dạ Thần mặc y màu đỏ, là biểu thị chứng trí hiển rõ của Ngài. Và tất cả tinh tú, hiện rõ trong thân Ngài. Thân thể của Ngài dùng biểu như thể, tinh tú dùng

biểu pháp môn. Tinh tú chẳng lìa một thân, như pháp môn chẳng lìa như thế. Trên thân của Ngài, mỗi mỗi lỗ chân lông đều thị hiện giáo hoá chúng sinh, là biểu thị giáo hoá đại dụng của Ngài, chẳng lìa khỏi tánh một chân lông. Đoạn kinh văn nầy tường thuật lại một cảnh giới cao thâm: Tất cả duy tâm tạo, chánh ngộ tự tâm, chẳng do người khác ngộ, mà lỗ chân lông dùng sự so sánh chân tánh, do đó: "Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong". Cho nên tất cả tinh tú, đều hiển rõ trong thân Ngài, tất cả chúng sinh có thể thị hiện nơi mỗi lỗ lông, mà những cảnh giới nầy đều đồng thời phát sinh, viên dung vô ngại.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe như vậy rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, cúi thân sát đất, đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi chắp tay ở trước vị Dạ Thần mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tâm con trông mong nương thiện tri thức, đắc được công đức pháp tạng của các Như Lai, xin hãy vì con thị hiện đạo nhất thiết trí, con tu hành trong đó, cho đến bậc Thập Lực.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe cảnh giới thị hiện không thể nghĩ bàn của vị Chủ Dạ Thần như vậy rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, cúi thân mình sát đất, đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi chắp tay ở trước vị Dạ

Thần mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tâm con trông mong nương nhờ thiện tri thức, đắc được công đức pháp tạng của tất cả các Như Lai, xin Ngài hãy vì con thị hiện đạo nhất thiết trí, khiến cho con tu hành trong đó, cho đến bậc Thập Lực của Như Lai".

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Thâm tâm ngươi cung kính thiện tri thức, thích nghe lời thiện tri thức, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, nhờ tu hành mà ngươi chắc chắn sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Thâm tâm ngươi cung kính thiện tri thức, thích nghe lời thiện tri thức, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, nhờ tu hành mà chắc chắn ngươi sẽ đắc được quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá si ám của tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá si ám của tất cả chúng sinh.

Vị Dạ Thần nầy đã đắc được trí vô ngã, nhờ sức bi mà phá được chúng sinh ám. Pháp quang minh là trí huệ, Ngài bi trí đều đầy đủ.

Thiện nam tử! Ta đối với chúng sinh ác huệ, thì khởi tâm đại từ. Đối với chúng sinh nghiệp bất thiện, thì ta khởi tâm đại bi. Đối với chúng sinh làm nghiệp thiện, thì ta khởi tâm hoan hỉ. Đối với chúng sinh thiện ác hai hạnh, thì ta khởi tâm không hai. Đối với chúng sinh tạp nhiễm, thì ta khiến cho họ sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh tà đạo, thì ta khiến cho họ sinh tâm chánh hạnh. Đối với chúng sinh hiểu biết thấp kém, thì ta khiến cho họ được hiểu biết rộng lớn. Đối với chúng sinh thích sinh tử, thì ta khiến cho họ bỏ luân chuyển. Đối với chúng sinh trụ đạo hai thừa, thì ta khiến cho họ trụ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta nhờ được giải thoát nầy, mà thường cùng với tâm tương ưng như vậy.

Thiện nam tử! Ta đối với chúng sinh ác huệ không giữ quy cụ, tà tri tà kiến, thì khởi tâm đại từ. Đối với chúng sinh tạo nhiều nghiệp bất thiện, chẳng có nghiệp thiện, thì

ta khởi tâm đại từ đại bi. Do đó: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Đối với chúng sinh làm nghiệp thiện, thì ta khởi tâm hoan hỉ. Đối với chúng sinh thiện ác hai hạnh xen tạp, thì ta chỉ nhớ nghiệp thiện, quên đi nghiệp ác, chẳng khởi tâm phân biệt hai thứ. Đối với chúng sinh tạp nhiễm chẳng thanh tịnh, thì ta khiến cho họ sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh tà tri tà kiến bàng môn ngoại đạo, thì ta khiến cho họ sinh tâm chánh hạnh. Đối với chúng sinh hiểu biết thấp kém, thì ta khiến cho họ được hiểu biết rộng lớn, để minh bạch đạo lý chân chánh. Đối với chúng sinh thích sinh tử, thì ta khiến cho họ bỏ luân chuyển trong sáu đường. Đối với chúng sinh trụ đạo Thanh Văn Duyên Giác hai thừa, thì ta khiến cho họ trụ tâm nhất thiết trí, mà tu đại thừa Bồ Tát đạo.

Thiện nam tử! Ta nhờ đắc được môn giải thoát Pháp quang minh tạng phá si ám của tất cả chúng sinh nầy, mà ta thường cùng với tâm tương ưng như vậy.

Thiện nam tử! Khi lúc trời tối yên tĩnh, quỷ thần trộm cướp, các chúng sinh ác đi du hành, mây nhiều sương dày, gió bão mưa lớn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đều bị che khuất hết, chẳng thấy gì nữa. Ta thấy các chúng sinh, hoặc vào trong biển, hoặc đi trên đất, núi rừng hoang vắng, các nơi hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc mê mất phương hướng, hoặc quên mất đường về, hoảng hốt

sợ hãi, không thể tự thoát được, thì ta liền dùng đủ thứ phương tiện để cứu giúp họ.

Thiện nam tử! Mỗi đêm khi lúc trời tối yên tĩnh, quỷ thần trộm cướp, các chúng sinh ác đi du hành, lúc mây nhiều sương dày, gió bão mưa lớn, mặt trời mặt trăng tinh tú, đều bị che khuất hết, chẳng thấy gì nữa. Ta thấy các chúng sinh, hoặc vào trong biển, hoặc đi trên đất, núi rừng hoang vắng các nơi hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc mê mất phương hướng, hoặc quên mất đường về, hoảng hốt sợ hãi, không thể tự thoát được, thì ta liền dùng đủ thứ phương tiện để cứu giúp họ.

Vì người gặp nạn trên biển, thì ta hiện làm người lái thuyền, làm vua cá, vua ngựa, vua rùa, vua voi, vua A tu la và Thần Biển. Vì những chúng sinh đó, ngăn gió mưa ác, ngừng sóng to, mà dẫn đường cho họ, chỉ bờ cho họ, khiến cho họ khỏi sợ hãi, đều được an ổn. Ta lại nghĩ như vầy: Nguyện đem căn lành nầy, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ xả lìa tất cả các khổ.

Vì những người gặp nạn trên biển, thì ta liền vì họ hiện làm người lái thuyền, làm vua cá, vua ngựa, vua rùa, vua voi, vua A tu la và Thần Biển. Vì những chúng sinh đó ngăn gió ác mưa lớn, ngừng sóng to, mà dẫn đường cho họ,

chỉ bờ cho họ, khiến cho họ khỏi sợ hãi, đều được an ổn. Ta lại nghĩ như vầy: "Nguyện đem căn lành nầy, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ xả lìa tất cả các khổ, mà được an lạc".

Lúc trước ở Hương Cảng, có người rớt xuống biển, được con rùa lớn cõng đưa vào bờ, cứu sống một sinh mạng. Đó là Bồ Tát thị hiện đủ thứ hình dáng để cứu độ chúng sinh, nhưng người vẫn không biết đó thôi!

Vì tất cả chúng sinh ở trên đất, trong đêm tối gặp sợ hãi, thì ta hiện làm mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, đủ thứ ánh sáng, để soi sáng sớm tối. Hoặc hiện làm nhà cửa, hoặc hiện ra nhiều người, khiến cho họ được khỏi nạn sợ hãi. Nguyện đem căn lành nầy hồi hướng cho chúng sinh, đều khiến cho họ trừ diệt được các tối phiền não.

Vị Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để lại nói: "Vì tất cả chúng sinh ở trên đất, trong đêm tối gặp sợ hãi, thì ta hiện làm mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, đủ thứ ánh sáng, soi sáng sớm tối. Hoặc hiện làm nhà cửa, khiến cho chúng sinh được an ổn. Hoặc thị hiện ra rất nhiều người, khiến cho chúng sinh khỏi nạn sợ hãi. Ta nguyện đem căn lành nầy hồi hướng cho tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ trừ diệt được các tối phiền não".

Tất cả chúng sinh thương tiếc mạng sống, thích danh vọng, tham tiền tài, coi trọng chức quan, chấp trước nam nữ, luyến ái thê thiếp, chưa thoả lòng mong cầu, sinh nhiều lo sợ, thì ta đều cứu giúp, khiến cho họ lìa khổ.

Vì người đi vào núi nguy hiểm mà gặp nạn, thì ta làm thiện thần, hiện thân gần gũi. Hoặc hiện làm chim đẹp, hót tiếng hay, để làm cho họ vui. Hoặc làm thuốc hay, ánh sáng chiếu soi, chỉ chỗ có trái cây, chỉ chỗ có giếng nước, suối nước, chỉ con đường chánh, chỉ chỗ đất bằng phẳng, khiến cho họ lìa khỏi các hoạn nạn.

Vì người đi nơi đường hiểm hoang dã, rừng rậm quấn quít ngăn trở, mây dày đen tối mà sợ hãi, thì ta thị hiện cho họ con đường chánh, khiến cho họ được thoát khỏi. Ta bèn nghĩ như vầy: Nguyện tất cả chúng sinh đốn rừng rậm tà kiến, chặt đứt lưới tham ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, diệt phiền não đen tối, đi vào con đường

chánh bằng phẳng nhất thiết trí, đến nơi rốt ráo an lạc không sợ hãi.

Tất cả chúng sinh thương tiếc mạng sống, hoặc thích danh vọng, hoặc tham tiền tài, hoặc coi trọng chức quan, hoặc chấp trước nam nữ, hoặc luyến ái thê thiếp, buông bỏ tình ái chẳng được. Họ chưa thoả lòng mong cầu, sinh nhiều lo sợ, thì ta đều cứu giúp họ, khiến cho họ lìa khỏi tất cả khổ não. Ta lại vì người đi vào núi nguy hiểm mà gặp nạn, thì ta làm thiện thần, hiện thân gần gũi. Hoặc hiện làm chim đẹp, hót tiếng hay, để làm cho họ vui. Hoặc làm thuốc hay, ánh sáng chiếu soi họ, chỉ chỗ có trái cây, chỉ chỗ có giếng nước và suối nước, khiến cho họ được uống nước mà hết khát. Lại chỉ cho họ con đường chánh, chỉ chỗ đất bằng phẳng, khiến cho họ lìa khỏi các hoạn nạn. Ta lại vì người đi nơi đường hiểm hoang dã, rừng rậm quấn quít ngăn trở, mây dày đen tối mà sợ hãi, thì ta chỉ cho họ con đường chánh, khiến cho họ được thoát khỏi. Sau đó ta bèn nghĩ như vầy: "Nguyện tất cả chúng sinh đốn ngã rừng rậm tà kiến, chặt đứt lưới tham ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, diệt trừ phiền não đen tối, đi vào con đường chánh bằng phẳng nhất thiết trí, đạt đến nơi rốt ráo an lạc không sợ hãi".

Đoạn nầy miêu tả rất nhiều giai đoạn khác nhau, cũng ẩn thị đủ thứ cảnh giới của đất tâm. Rừng rậm hoang vắng trong đất tâm, mây đen tối dày đặc là đầy dẫy tà ác gian xảo, khiến cho chúng sinh chẳng có chỗ nương tựa, mà mất đi con đường chánh giác. Đây cũng là đủ thứ cảnh giới pháp môn trong đất tâm và nhiệm vụ Bồ Tát cứu độ chúng sinh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp cõi nước mà sầu khổ, thì ta dùng phương tiện, khiến cho họ sinh nhàm lìa. Bèn nghĩ như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng chấp trước các uẩn, trụ cảnh giới Tát Bà Nhạ của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp cõi nước mà sinh ra sầu lo khổ não, thì ta dùng pháp môn phương tiện, khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa. Sau đó ta bèn nghĩ như vầy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng chấp trước các uẩn sắc thọ tưởng hành thức, mà an trụ nơi cảnh giới Tát Bà Nhạ của tất cả chư Phật".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp tụ lạc, tham ái nhà cửa, thường ở chỗ đen tối, thọ các khổ, thì ta vì họ thuyết pháp, khiến cho họ sinh nhàm lìa, khiến cho được pháp đầy đủ, khiến cho họ nương pháp mà trụ. Bèn nghĩ như vầy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều không tham ưa tụ lạc sáu nơi, sớm được thoát khỏi cảnh giới sinh tử, rốt ráo an trụ thành nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp vào tụ lạc, tham ái nhà cửa phòng ốc, không được toại tâm mãn

nguyện, thường ở chỗ đen tối, thọ các đau khổ, thì ta vì họ thuyết tất cả pháp vô thường, khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa hoàn cảnh, khiến cho được pháp đầy đủ, khiến cho họ nương pháp mà trụ. Sau đó ta bèn nghĩ như vầy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều không tham ưa tụ lạc sáu nơi (Sắc thanh hương vị xúc pháp), sớm được thoát khỏi cảnh giới sinh tử, rốt ráo an trụ thành nhất thiết trí, tức là thành Niết Bàn không sinh không diệt".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, đi trong đêm tối, mê hoặc mười phương. Nơi đường bằng phẳng, sinh tưởng hiểm nạn. Nơi đường hiểm nạn, sinh tưởng bằng phẳng. Lấy cao làm thấp, lấy thấp làm cao. Tâm họ mê hoặc, sinh đại khổ não. Ta dùng phương tiện, ánh sáng chiếu họ. Nếu người muốn thoát ra, thì ta chỉ cửa nẻo cho họ. Nếu người muốn đi, thì ta chỉ đường cho họ. Muốn qua sông thì ta chỉ cây cầu. Muốn qua sông biển, thì ta cho thuyền bè. Người thích xem phương hướng, thì ta chỉ cho họ chỗ khỏi an nguy. Người muốn nghỉ ngơi, thì ta chỉ cho họ chỗ thành ấp có nước, có cây. Bèn nghĩ như vầy: Như ta chiếu trừ đêm tối nơi đây, khiến cho các việc thế gian, đều được tuyên dương rõ

ràng. Ta nguyện dùng ánh sáng trí huệ, đều chiếu soi khắp tất cả chúng sinh ở trong đêm dài đen tối vô minh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, đi trong đêm tối, mê hoặc mười phương. Nơi đường bằng phẳng, thì nghĩ tưởng hiểm nạn khó khăn. Nơi đường hiểm nạn, thì nghĩ tưởng bằng phẳng. Lấy cao làm thấp, lấy thấp làm cao. Tâm họ mê loạn nghi hoặc, sinh đại khổ não. Lúc đó, ta dùng pháp môn phương tiện, ánh sáng chiếu soi đến họ. Nếu người muốn thoát khỏi ba cõi, thì ta chỉ cửa nẻo cho họ. Nếu người muốn đi, thì ta chỉ đường cho họ đi. Muốn qua sông thì ta chỉ cây cầu cho họ. Muốn qua sông biển, thì ta cho họ thuyền bè. Người thích xem phương hướng, thì ta chỉ cho họ chỗ khỏi an nguy. Người muốn nghỉ ngơi, thì ta chỉ cho họ chỗ thành ấp có nước, có cây. Sau đó ta bèn nghĩ như vầy: "Như ta chiếu trừ đêm tối nơi đây, khiến cho các việc thế gian, đều được tuyên dương rõ ràng. Ta nguyện dùng ánh sáng trí huệ, đều chiếu soi khắp tất cả chúng sinh ở trong đêm dài đen tối vô minh".

Do đó có thể biết, Bồ Tát vận dụng đủ thứ phương tiện giáo hoá chúng sinh, các Ngài thường hoá thân làm mặt trời, mặt trăng, tinh tú, núi biển sông hồ, cầu đường, nhà cửa, cây cối, hoa quả, tùng lâm, hoặc động vật khác nhau, mục đích đều muốn khiến cho chúng sinh được an lạc.

Các chúng sinh đó, không có mắt trí huệ, bị tâm tưởng thấy điên đảo che phủ,

tưởng vô thường cho là thường, không vui cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh. Kiên cố chấp trước pháp, ta, người, chúng sinh, uẩn giới xứ. Mê hoặc nhân quả, chẳng biết thiện ác, giết hại chúng sinh, cho đến tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn và Bà La Môn. Chẳng biết người ác, chẳng biết người thiện. Tham trước việc ác, an trụ pháp tà, huỷ báng Như Lai, phá hoại bánh xe chánh pháp. Sỉ nhục thương hại các Bồ Tát, khinh đạo đại thừa, dứt tâm bồ đề. Đối với người có ơn, ngược lại thêm lòng giết hại, đối với người vô ơn, thường mang lòng oán kết. Huỷ báng Hiền Thánh, gần gũi bạn ác. Trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ đoạ vào ba đường ác.

Tôi nguyện sớm dùng đại trí quang minh, phá vô minh đen tối của các chúng sinh đó, khiến cho họ mau phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm rồi, sẽ chỉ bày thừa Phổ Hiền, mở đạo Thập

lực. Cũng chỉ bày cho họ cảnh giới Như Lai Pháp Vương, cũng chỉ bày thành nhất thiết trí của chư Phật, hạnh tu của chư Phật, tự tại của chư Phật, thành tựu của chư Phật, tổng trì của chư Phật, cùng đồng một thân của tất cả chư Phật, nơi bình đẳng của tất cả chư Phật, khiến cho họ an trụ.

Tất cả chúng sinh đó, không có con mắt trí huệ, bị màng vọng tưởng tà tri tà kiến điên đảo che phủ. Họ tưởng vô thường cho là thường, không vui cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh. Bốn đức Niết Bàn là thường lạc ngã tịnh, nhưng chúng sinh điên đảo thị phi, chẳng rõ sự lý. Họ kiên cố chấp trước vào bốn tướng: Ta, người, chúng sinh, thọ mạng, và năm uẩn (Sắc thọ tưởng hành thức), 18 giới (Mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp, ở giữa sinh ra nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức), 12 xứ (Mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp). Họ mê hoặc nhân quả, chẳng biết thiện ác, vì lợi ích của chính mình, mà giết hại chúng sinh khác. Tệ hại nhất là hoan hỉ tà tri tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn và Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh. Họ chẳng biết người ác, chẳng biết người thiện. Tham ái chấp trước việc ác, suốt ngày đến tối ăn uống chơi bời. An trụ pháp tà, huỷ báng Phật, phá hoại bánh xe chánh pháp. Họ sỉ nhục mắng chửi thương hại các Bồ Tát, khinh đại thừa Phật đạo, dứt tâm bồ đề. Đối với người có ơn, ngược lại thêm lòng giết hại, thế giới nầy đầy dẫy những người nầy. Đối với người vô ơn, trong tâm thường mang

lòng cừa oán kết thù. Họ huỷ báng bậc Hiền Thánh, gần gũi bạn ác. Trộm cắp vật dụng của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch (giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu), chẳng bao lâu sẽ đoạ vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

Tôi nguyện sớm dùng đại trí quang minh, để phá tan vô minh đen tối của các chúng sinh đó, khiến cho họ mau phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi phát tâm rồi, ta sẽ chỉ bày thừa Phổ Hiền, mở đạo Thập lực, cũng chỉ bày cho họ cảnh giới của Như Lai Pháp Vương, đồng thời cũng chỉ bày thành nhất thiết trí của chư Phật, hạnh tu của chư Phật, tự tại của chư Phật, thành tựu của chư Phật, tổng trì của chư Phật, cùng đồng một thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời, nơi bình đẳng của tất cả chư Phật, khiến cho họ an trụ ở trong đó.

Đoạn nầy, vị Dạ Thần tường thuật lại bệnh phiền não của chúng sinh, sau đó phát nguyện muốn giúp đỡ họ diệt trừ tà tri tà kiến, khiến cho họ sớm đến được nơi an lạc rốt ráo.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, hoặc bị bệnh trói buộc, hoặc bị già xâm lấn, hoặc bị khổ bần cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm vương pháp, bị bắt giam sẽ thọ hình, không chỗ nương tựa, sinh lòng sợ hãi, thì ta đều cứu giúp.

Lại nghĩ như vầy: Ta nguyện dùng pháp nhiếp khắp chúng sinh, khiến cho họ

giải thoát tất cả phiền não, sinh già bệnh chết, lo sầu khổ hoạn. Gần thiện tri thức, thường tu pháp bố thí. Siêng tu nghiệp lành, mau đắc được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, trụ nơi rốt ráo không biến đổi.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, hoặc bị bệnh trói buộc, hoặc bị già xâm lấn, hoặc bị khổ bần cùng, hoặc gặp thiên tai nhân hoạ, đủ thứ các tai nạn, hoặc phạm vương pháp, bị bắt giam sẽ phải thọ hình phạt, không chỗ nương tựa, sinh lòng sợ hãi, thì ta đều cứu giúp họ, khiến cho họ được an ổn. Sau đó ta lại nghĩ như vầy: "Ta nguyện dùng Phật pháp nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ giải thoát tất cả phiền não, sinh già bệnh chết, lo sầu khổ hoạn. Khiến cho họ gần gũi thiện tri thức, thường tu hành pháp bố thí. Siêng tu nghiệp lành, mau đắc được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà trụ nơi rốt ráo không biến đổi, tức là thành Niết Bàn".

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, vào rừng rậm tà kiến, trụ nơi tà đạo. Nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thường tạo nghiệp thân miệng ý bất thiện. Vọng tưởng làm đủ thứ các khổ hạnh tà kiến: Chẳng chánh giác mà sinh tưởng chánh giác. Chánh giác mà sinh tưởng chẳng chánh

giác. Do ác tri thức nhiếp thọ, nên khởi ác kiến, sẽ đoạ vào đường ác. Ta dùng đủ thứ các môn phương tiện để cứu hộ họ, khiến cho họ trụ chánh kiến, được sinh trong trời người.

Ta lại nghĩ như vầy: Như ta cứu các chúng sinh sắp bị đọa vào đường ác, ta nguyện cứu khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được giải thoát tất cả các khổ, trụ Ba La Mật, đạo xuất thế của bậc Thánh. Được không thối chuyển nơi nhất thiết trí, đầy đủ nguyện Phổ Hiền, gần nhất thiết trí, mà chẳng xả lìa các Bồ Tát hạnh, thường siêng giáo hoá tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, vào rừng rậm tà kiến, trụ nơi tà đạo. Nơi các cảnh giới khởi tà kiến phân biệt, thường tạo nghiệp thân miệng ý bất thiện. Vọng tưởng làm đủ thứ các khổ hạnh tà kiến: Chẳng chánh giác mà sinh tưởng chánh giác. Chánh giác mà sinh tưởng chẳng chánh giác. Bởi vì họ do ác tri thức nhiếp thọ khống chế, nên sinh khởi kiến giải tà ác, tương lai sẽ đoạ vào ba đường ác. Ta bèn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để cứu hộ họ, khiến cho họ trụ nơi chánh tri chánh kiến, được sinh trong trời người. Sau đó ta lại nghĩ như vầy: "Như ta cứu các chúng sinh đó sắp bị đọa vào đường ác, ta nguyện cũng cứu khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được giải

thoát tất cả các khổ ách, trụ nơi Ba La Mật, đạo xuất thế của bậc Thánh. Được không thối chuyển nơi nhất thiết trí, đầy đủ nguyện Phổ Hiền, gần nhất thiết trí, mà chẳng xả lìa các Bồ Tát hạnh, thường siêng giáo hoá tất cả chúng sinh".

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để muốn thuật lại nghĩa của giải thoát nầy, bèn nương thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Môn giải thoát ta đây
Sinh tịnh pháp quang minh
Hay phá tối ngu si
Đợi thời mà diễn nói.

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để muốn thuật lại nghĩa lý của giải thoát nầy, bèn nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát căn tánh của chúng sinh mười phương, sau đó vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ dưới đây:

"Môn giải thoát của ta đây, hay sinh ra pháp quang minh thanh tịnh, hay phá trừ ngu si đen tối, tất phải đợi đúng thời mới diễn nói".

Con người phải có chánh tri chánh kiến, nhưng không thể bới lông tìm vết. Trong Tâm Kinh có nói: "Vô trí diệc vô đắc". Tức là không trí cũng không đắc, lại làm thế nào mà đắc được môn giải thoát nầy? Nếu bạn nói như vậy, thì tức là không tin hết thảy Phật pháp. Trong Tâm Kinh nói như thế, đó là giảng về Bát Nhã, ở đây là giảng về

cảnh giới tu Bồ Tát đạo chứng đắc được. Trong Tâm Kinh là không trí cũng không đắc, ở đây không thể giải thích như thế. Bạn không thể đem hai bộ Kinh nầy ra luận bàn, sẽ sinh ra sự hoài nghi, không tin.

Xưa ta vô biên kiếp
Siêng tu từ rộng lớn
Che khắp các thế gian
Phật tử nên tu học.

Thuở xưa ta ở trong vô biên đại kiếp, lúc nào cũng siêng năng tu hành tâm từ bi rộng lớn. Che khắp tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ đều được pháp ích của ta. Phật tử! Ngươi cũng nên tu hành pháp môn nầy.

Biển đại bi tịch tĩnh
Sinh ra Phật ba đời
Hay diệt khổ chúng sinh
Ngươi nên vào môn nầy.

Biển nguyện lực đại bi tịch tĩnh đó, hay sinh ra tất cả chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Ngươi có tâm đại từ nầy, thì có thể tu hành Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh, sẽ diệt được khổ của chúng sinh. Ngươi nên vào tu học hạnh môn đại bi nầy.

Hay sinh vui thế gian
Cũng sinh vui xuất thế
Khiến tâm ta hoan hỉ

Ngươi nên vào môn nầy.

Môn giải thoát đại bi nầy hay sinh tất cả vui của thế gian, cũng sinh ra vui của xuất thế gian, thường khiến cho tâm ta cảm thấy hoan hỉ, ngươi cũng nên vào tu học pháp môn nầy.

Hãy bỏ hoạn hữu vi
Cũng xa quả Thanh Văn
Tịnh tu lực chư Phật
Ngươi nên vào môn nầy.

Ngươi hãy xả bỏ hết lo sầu hoạn nạn hữu vi, cũng xa lìa quả vị Thanh Văn thừa, thanh tịnh tu hành mười lực của chư Phật, ngươi nên vào môn đại bi nầy.

Mắt ta rất thanh tịnh
Thấy khắp mười phương cõi
Cũng thấy Phật trong đó
Ngồi dưới cội bồ đề.

Mắt của ta rất thanh tịnh, có thể nhìn thấy khắp mười phương cõi nước chư Phật, cũng thấy chư Phật ở trong đó, đang ngồi dưới cội bồ đề ban đầu thành Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, để giáo hoá chúng sinh.

Tướng tốt trang nghiêm thân
Vô lượng chúng vây quanh
Trong mỗi lỗ chân lông
Hiện đủ thứ quang minh.

Các đức Phật đó đều đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, vạn đức trang nghiêm thân, có vô lượng đại chúng vây quanh Phật. Trong mỗi lỗ chân lông, có đủ thứ quang minh hiện ra.

Thấy các loại quần sinh
Chết đây mà sinh kia
Luân hồi trong năm cõi
Thường thọ vô lượng khổ.

Ta cũng thấy tất cả các loại quần sinh, chết ở đây mà sinh về kia, luân hồi trong cõi người, cõi A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh năm cõi, thường thọ vô lượng khổ sinh tử.

Tai ta rất thanh tịnh
Xa gần thảy đều nghe
Tất cả biển lời nói
Đều nghe nhớ trì được.

Lỗ tai của ta rất thanh tịnh, hết thảy âm thanh xa gần đều nghe được. Tất cả biển lời nói, ta đều hoàn toàn nghe nhớ thọ trì được, ta đã vào sâu tam muội lời nói.

Chư Phật chuyển pháp luân
Tiếng diệu không gì sánh
Hết thảy các văn tự
Thảy đều nhớ trì được.

Tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, âm thanh của các Ngài diệu không thể nghĩ bàn, chẳng gì sánh bằng. Hết thảy lời lẽ văn tự, ta đều nhớ trì nơi căn tai.

Mũi ta rất thanh tịnh
Nơi pháp đều vô ngại
Tất cả đều tự tại
Ngươi nên vào môn nầy.

Căn mũi của ta rất thanh tịnh, đối với tất cả pháp đều vô ngại, tất cả đều đắc được tự tại, ngươi nên vào pháp môn nầy.

Lưỡi ta rất rộng lớn
Tịnh tốt hay diễn nói
Tuỳ ứng diễn diệu pháp
Ngươi nên vào môn nầy.

Căn lưỡi của ta rất rộng lớn, là lưỡi rộng dài (một trong ba mươi hai tướng tốt của Phật), rất thanh tịnh tốt đẹp, hay diễn nói thao thao bất tuyệt. Tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh mà diễn nói diệu pháp, ngươi nên vào pháp môn nầy.

Thân ta rất thanh tịnh
Ba đời đồng như như
Tuỳ tâm các chúng sinh
Tất cả thảy đều hiện.

Thân ta rất thanh tịnh, với thanh tịnh diệu pháp thân không hai không khác, có thể đến khắp ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, mà như như bất động. Tuỳ thuận tâm tất cả chúng sinh, mà khắp thị hiện ở trước họ.

Tâm ta tịnh vô ngại
Như không hàm vạn tượng
Khắp niệm các Như Lai
Mà cũng chẳng phân biệt.

Tâm ta thanh tịnh vô ngại, sáu căn thanh tịnh, với hư không là một, có thể bao hàm vạn hữu, ta có thể khắp niệm tất cả các Như Lai, mà cũng chẳng sinh tâm phân biệt.

Biết rõ vô lượng cõi
Tất cả các biển tâm
Các căn và dục lạc
Mà cũng chẳng phân biệt.

Ta biết rõ vô lượng cõi nước chư Phật, tất cả biển tâm chúng sinh, căn tánh chúng sinh và dục lạc, mà cũng chẳng phân biệt họ.

Ta dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân ta đều đến khắp
Điều phục người khó điều.

Chẳng những ta dùng đại thần thông, chấn động vô lượng cõi, khiến cho phát sinh sáu thứ chấn động, mà thân

ta đồng thời cũng đều đến khắp những cõi nước đó, để điều phục những chúng sinh khó điều phục.

Phước ta rất rộng lớn
Như không chẳng cùng tận
Cúng dường các Như Lai
Lợi ích tất cả chúng.

Phước báo của ta rất rộng lớn, như hư không chẳng cùng tận. Ta cúng dường tất cả chư Phật, lợi ích tất cả chúng sinh.

Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biển các pháp
Trừ diệt hoặc chúng sinh
Ngươi nên vào môn nầy.

Trí huệ của ta rộng lớn thanh tịnh, biết rõ biển tất cả các pháp, trừ diệt được nghi hoặc của chúng sinh, ngươi cũng nên vào pháp môn nầy.

Ta biết Phật ba đời
Cùng với tất cả pháp
Cũng rõ phương tiện đó
Môn nầy khắp trên hết.

Ta biết chư Phật ba đời, và tất cả các pháp, cũng hiểu rõ pháp môn phương tiện của chư Phật, pháp môn nầy trên hết khắp tất cả.

Thấy trong mỗi hạt bụi
Ba đời tất cả cõi
Cũng thấy chư Phật đó
Đây là sức phổ môn.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, ta thấy được tất cả cõi nước của chư Phật ba đời, cũng thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đây là sức phổ môn ta chứng được.

Trong bụi cõi mười phương
Đều thấy Lô Xá Na
Ngồi dưới cội bồ đề
Thành đạo diễn diệu pháp.

Ta ở trong bụi cõi mười phương chư Phật, đều thấy được pháp thân Phật Lô Xá Na, ngồi ở dưới cội bồ đề, ban đầu thành đạo, chuyển bánh xe pháp, diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch với Chủ Dạ Thần rằng: Ngài đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề được bao lâu? Đắc được giải thoát nầy lúc nào? Mà có thể lợi ích chúng sinh như thế?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch với Chủ Dạ Thần rằng: "Ngài đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề được bao lâu rồi? Ngài đắc được giải thoát nầy lúc nào? Mà có thể lợi ích tất cả chúng sinh như thế"?

Vị Chủ Dạ Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời quá khứ trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, có kiếp tên là Tịch Tĩnh Quang. Thế giới tên là Xuất Sinh Diệu Bảo, có năm ức vị Phật ra đời. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Nguyệt Đăng Quang. Có thành tên là Liên Hoa Quang, ông vua tên là Thiện Pháp Độ, dùng pháp bố thí giáo hoá, thành tựu bảy báu, làm vua bốn thiên hạ. Vua có phu nhân, tên là Pháp Huệ Nguyệt, nửa đêm đang ngủ.

Vị Chủ Dạ Thần đáp rằng: "Thiện nam tử! Vào đời quá khứ trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, có một kiếp tên là Tịch Tĩnh Quang. Thế giới đó tên là Xuất Sinh Diệu Bảo. Trong kiếp đó, có năm ức vị Phật ra đời. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Nguyệt Đăng Quang. Có thành tên là Liên Hoa Quang. Trong thành đó, có ông vua tên là Thiện Pháp Độ, ông ta dùng Phật pháp bố thí giáo hoá chúng sinh, thành tựu bảy báu của kim luân vương (Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, chủ tạng báu, chủ binh thần báu), mà xưng làm vua bốn thiên hạ. Vua có phu nhân, tên là Pháp Huệ Nguyệt. Tối hôm đó, nửa đêm đang ngủ.

Bấy giờ, hướng đông thành đó, có một khu rừng lớn, tên là Tịch Trụ. Trong rừng có một cây đại bồ đề, tên là Nhất Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân, sinh ra tất cả Phật thần lực quang minh.

Bấy giờ, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, đang ở dưới cây bồ đề đó, thành Đẳng Chánh Giác, phóng ra vô lượng sắc quang minh rộng lớn, chiếu khắp thế giới Xuất Sinh Diệu Bảo.

Lúc đó, ở hướng đông thành Liên Hoa Quang đó, có một khu rừng lớn, tên là Tịch Trụ. Trong rừng đó, có một cây đại bồ đề, tên là Nhất Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân, sinh ra tất cả Phật thần lực quang minh. Lúc đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, đang ở dưới cây bồ đề đó, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phóng ra vô lượng màu sắc quang minh rộng lớn, chiếu khắp thế giới Xuất Sinh Diệu Bảo.

Trong thành Liên Hoa, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịnh Nguyệt, đi đến chỗ phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt, lay động chuỗi ngọc trên thân, mà bảo rằng: Phu nhân nên biết! Như Lai Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, đang ở trong rừng

Tịch Trụ, thành Vô Thượng Giác và rộng vì chúng sinh nói công đức tự tại thần lực của chư Phật, hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho phu nhân của vua phát tâm A nậu đa la tam miệu ta bồ đề, cúng dường đức Phật đó, và các Tăng chúng Bồ Tát Thanh Văn.

Trong thành Liên Hoa đó, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịnh Nguyệt, đi đến chỗ phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt, lay động chuỗi ngọc trên thân của bà ta, để đánh thức dậy, sau đó nói với phu nhân rằng: "Phu nhân nên biết! Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, đang ở trong rừng Tịch Trụ, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và rộng vì chúng sinh diễn nói công đức tự tại thần lực của chư Phật, và hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền", vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt khiến cho phu nhân của vua phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà cúng dường đức Phật đó, và tất cả chúng Bồ Tát mười phương cùng với Tăng chúng Thanh Văn.

Thiện nam tử! Phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt thuở đó, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Nhờ ta ở chỗ đức Phật đó, phát tâm bồ đề trồng căn lành, nên trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, chẳng sinh vào trong các

cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng sinh vào nhà hạ tiện. Các căn đầy đủ, không có các khổ. Ở trong trời người, phước đức thù thắng. Chẳng sinh vào đời ác, luôn chẳng lìa khỏi Phật và các Bồ Tát đại thiện tri thức. Thường ở chỗ các Ngài, gieo trồng căn lành, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di, thường thọ an lạc, mà chưa đầy đủ các căn Bồ Tát.

Thiện nam tử! Phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt thuở đó, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Nhờ ta ở chỗ đức Phật đó, phát tâm bồ đề trồng căn lành, nên trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, chưa từng sinh vào trong các cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng sinh vào nhà hạ tiện. Sáu căn của ta đầy đủ, không có các sự thống khổ. Ta ở trong trời người, phước đức rất thù thắng. Chẳng sinh vào đời ác, luôn luôn chẳng lìa khỏi Phật và các Bồ Tát đại thiện tri thức. Ta thường ở chỗ các Ngài, gieo trồng căn lành, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di, luôn luôn hưởng thọ sự an lạc, mà chưa đầy đủ các căn của Bồ Tát.

Qua những kiếp đó rồi, lại trải qua một vạn kiếp trước Hiền kiếp, có kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu. Thế giới tên là Ly Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó, sạch

dơ xen tạp. Có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời trong thế giới đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Tu Di Tràng Tịch Tịnh Diệu Nhãn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta là con gái của trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Huệ Quang Minh, đoan chánh xinh đẹp. Vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, do vì nguyện lực, mà sinh trong thành vua Diệu Tràng, nơi thế giới Ly Cấu, một bốn thiên hạ, làm Chủ Dạ Thần, tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm nọ, ta đang ngủ bên cha mẹ, thì vị Chủ Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, đi đến chỗ ta, chấn động nhà của ta, phóng đại quang minh, mà hiện thân, tán thán công đức của Phật nói: Diệu Nhãn Như Lai đang ngồi toà bồ đề, vừa mới thành Chánh Giác, khuyên ta và cha mẹ cùng với quyến thuộc, hãy mau đến gặp đức Phật, tự đi trước dẫn đến chỗ đức Phật, dâng lễ vật lên cúng dường.

Qua các số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di rồi, lại trải qua một vạn kiếp trước hiền kiếp, có kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu. Thế giới tên là Ly Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó, có sự thanh tịnh và dơ bẩn xen tạp lẫn

nhau. Thời đó, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời trong thế giới đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Tu Di Tràng Tịch Tịnh Diệu Nhãn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lúc đó, ta là con gái của trưởng giả Danh Xưng, tên là Diệu Huệ Quang Minh, rất đoan chánh xinh đẹp. Vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó do vì nguyện lực, mà sinh trong thành vua Diệu Tràng, nơi thế giới Ly Cấu, một bốn thiên hạ, làm Chủ Dạ Thần, tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm nọ, ta đang ngủ bên cha mẹ, thì vị Chủ Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, đi đến chỗ ta, chấn động nhà của ta, sau đó phóng đại quang minh, mà hiện thân, tán thán công đức của Phật nói: "Đức Phật Diệu Nhãn đang ngồi trên toà bồ đề kim cương báu, vừa mới thành Chánh Giác", chẳng những khuyên ta, mà còn khuyên cha mẹ của ta, cùng với lục thân quyến thuộc, hãy mau đến gặp đức Phật, vị Chủ Dạ Thần tự đi trước dẫn chúng tôi đến chỗ đức Phật đó, chúng tôi dâng lễ vật lên cúng dường đức Phật đó.

Ta vừa thấy Phật, liền đắc được tam muội, tên là Sinh ra thấy Phật điều phục chúng sinh ba đời trí quang minh luân. Nhờ được tam muội nầy, nên nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, cũng thấy chư Phật xuất hiện ở trong đó. Ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp. Nhờ nghe pháp, liền đắc được giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh.

Khi ta vừa thấy đức Phật Tu Di Tràng Tịch Tĩnh Diệu Nhãn đó, liền lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh ra thấy Phật điều phục chúng sinh ba đời trí quang minh luân. Trải qua đại kiếp lâu dài đó, ta đều đắc được tam muội thù thắng của Bồ Tát. Nhờ ta đắc được tam muội nầy, nên liền nghĩ nhớ được số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đồng thời cũng thấy chư Phật xuất hiện ra đời ở trong đó. Ta ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp. Nhờ nghe pháp, mà ta liền đắc được môn giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh.

Được giải thoát đó rồi, liền thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, cũng thấy hết thảy chư Phật các thế giới đó.

Lại thấy thân mình ở chỗ các đức Phật đó, cũng thấy tất cả chúng sinh thế giới đó. Hiểu rõ tiếng nói của họ, biết được căn tánh của họ. Biết thuở xưa họ đã từng làm bạn lành mà được nhiếp thọ. Tuỳ theo sự ưa thích của họ mà vì họ hiện thân, khiến cho họ sinh hoan hỉ. Khi ta đắc được giải thoát đó, thì niệm niệm tăng trưởng, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Niệm niệm như vậy cho đến các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cũng thấy tất cả Như Lai ở trong các thế giới đó, cũng thấy thân mình ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp, thọ trì ghi nhớ, quán sát biết rõ. Cũng biết biển bổn sự, biển các đại nguyện, của chư Phật đó. Các Như Lai đó nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng nghiêm tịnh, cũng thấy tất cả chúng sinh các thế giới đó, tuỳ người mà vì họ hiện thân, giáo hoá điều phục. Môn giải thoát nầy, niệm niệm tăng trưởng. Như vậy cho đến đầy khắp pháp giới.

Ta đắc được môn giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh đó rồi, liền lập tức thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời ta cũng thấy hết thảy chư Phật trong các thế giới đó. Lại thấy thân mình ở chỗ đạo tràng của các đức Phật đó, ta cũng thấy tất cả chúng sinh trong các thế giới đó, mà còn hiểu rõ tiếng nói của họ, biết được căn tánh của họ, biết thuở xưa họ đã từng làm bạn lành mà được nhiếp thọ, đó đều do được sự cảm ứng của môn giải thoát nầy. Ta tuỳ theo sự ưa thích của họ mà vì họ hiện thân, khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ. Khi ta đắc được môn giải thoát đó, thì niệm niệm tăng trưởng, tâm bồ đề đó chưa từng gián đoạn.

Ta lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, mà tâm bồ đề đó cũng không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, mà tâm bồ đề đó cũng không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Niệm niệm như vậy cho đến các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, ta cũng thấy tất cả Như Lai ở trong các thế giới đó, ta cũng thấy thân mình ở trong đạo tràng của các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp thâm sâu, thọ trì ghi nhớ, quán sát biết rõ. Ta cũng biết các biển bổn sự, các biển đại nguyện, của chư Phật đó. Các Như Lai đó nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, ta cũng trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sinh trong các thế giới đó, tuỳ căn cơ của họ mà vì họ hiện thân ra trước họ, để giáo hoá điều phục họ. Từ khi ta đắc được môn giải thoát nầy, niệm

niệm tăng trưởng, như vậy cho đến đầy khắp pháp giới và hư không.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Vào khắp tất cả biển pháp giới. Đắc được tam muội chư Bồ Tát kim cang trí tràng tự tại. Sinh ra đại nguyện. Trụ trì giống Phật. Ở trong niệm niệm, thành tựu viên mãn tất cả biển đại công đức. Nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn. Dùng trí huệ tự tại, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trời, diệt trừ ám chướng của tất cả thế gian. Dùng trí huệ dũng mãnh, giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trăng, quyết rõ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Dùng âm thanh tịnh, đoạn trừ chấp trước của tất cả các cõi. Nơi tất cả pháp giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, thị hiện tất cả thần lực tự tại, mắt trí huệ sáng tịnh, thấy ba đời bình đẳng. Mà ta làm sao biết được những diệu

hạnh đó? Nói được công đức đó? Vào được cảnh giới đó? Chỉ bày sự tự tại đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh nầy. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Vào khắp tất cả biển pháp giới. Đắc được tam muội chư Bồ Tát kim cang trí tràng tự tại. Sinh ra đại nguyện. Trụ trì giống Phật. Ở trong niệm niệm, thành tựu viên mãn tất cả biển đại công đức. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới rộng lớn. Các Ngài dùng trí huệ tự tại, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trời, diệt trừ ám chướng của tất cả thế gian. Dùng trí huệ dũng mãnh, giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trăng, quyết rõ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Dùng âm thanh tịnh, đoạn trừ chấp trước của tất cả tam giới hai mươi lăm cõi. Các Ngài nơi tất cả pháp giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, thị hiện tất cả thần lực tự tại, mắt trí huệ sáng tịnh của các Ngài, thấy ba đời đều bình đẳng. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Diễn nói được công đức đó? Vào được những cảnh giới đó? Thị hiện sự tự tại đó? Sự thành tựu của các Ngài rất cao thâm khó dò, ta không thể nào hiểu biết được. Thiện nam tử! Ngươi nên đi tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề nầy, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ chỗ Ngài phát tâm A nậu đa la

tam miệu tam bồ đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ ta. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề nầy, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ chỗ Ngài phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài thường dùng diệu pháp khai ngộ ta. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hướng về Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để mà nói kệ rằng:

Thấy Ngài thân thanh tịnh
Tướng tốt hơn thế gian
Như Văn Thù Sư Lợi
Cũng như núi báu chúa.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để mà nói kệ rằng: Con thấy thân thanh tịnh của Ngài, tướng tốt hơn tất cả thế gian, giống như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cũng như núi báu chúa.

Pháp thân Ngài thanh tịnh
Ba đời đều bình đẳng
Thế giới đều vào trong

Thành hoại đều không ngại.

Pháp thân Ngài thanh tịnh, ba đời đều bình đẳng, chẳng có sự phân biệt. Hết thảy thế giới đều vào trong thân Ngài, thế giới thành trụ hoại không đều không thể chướng ngại được Ngài.

Con quán tất cả cõi
Đều thấy hình tượng Ngài
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Trăng sao đều giăng bày.

Con quán sát trong tất cả cõi, đều thấy hình tượng của Ngài đang ở đó giáo hoá chúng sinh, trong mỗi mỗi lỗ lông, đều có rất nhiều thế giới và trăng sao đều giăng bày với nhau.

Tâm Ngài rất rộng lớn
Như không khắp mười phương
Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh không phân biệt.

Tâm lượng của Ngài rất rộng lớn, giống như hư không đầy khắp mười phương, chư Phật đều vào hết trong thân của Ngài, rất thanh tịnh mà Ngài không có sự phân biệt.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số quang
Mười phương chỗ chư Phật

Khắp mưa đồ trang nghiêm.

Trong mỗi mỗi lỗ lông, đều phóng ra vô số quang minh, ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật, Ngài khắp mưa xuống đồ cúng dường trang nghiêm.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều hiện vô số thân
Mười phương các cõi nước
Phương tiện độ chúng sinh.

Trong mỗi mỗi lỗ lông, đều hiện ra vô số thân, đến trong mười phương các cõi nước, dùng pháp môn phương tiện thiện xảo để độ tất cả chúng sinh.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Thị hiện vô lượng cõi
Tuỳ chúng sinh ưa thích
Đủ thứ khiến thanh tịnh.

Trong mỗi mỗi lỗ lông của Ngài, thị hiện vô lượng cõi nước chư Phật, tuỳ tất cả chúng sinh ưa thích, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh được thanh tịnh.

Nếu có các chúng sinh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu đạo bồ đề.

Nếu có các chúng sinh, nghe được danh hiệu của Ngài và thấy được thân Ngài, thì họ đều được công đức và lợi ích, mà thành tựu đạo bồ đề.

Nhiều kiếp ở cõi ác
Mới được thấy nghe Ngài
Cũng nên hoan hỉ thọ
Để diệt trừ phiền não.

Những chúng sinh đó nhiều kiếp trôi nổi ở trong ba đường ác, sau đó mới được thấy nghe Ngài, mà thoát khỏi thống khổ đường ác. Ngài nên hoan hỉ tiếp thọ sự cầu nguyện của chúng sinh, để diệt trừ phiền não của chúng sinh.

Kiếp nhiều bụi ngàn cõi
Khen chút công đức Ngài
Kiếp số có thể hết
Công đức không hết được.

Dù trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi ngàn cõi Phật, để khen chút công đức Ngài nhỏ bằng chừng một sợi lông, cũng khen ngợi không hết được. Kiếp số có thể hết, nhưng công đức của Ngài không thể nào hết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói kệ đó rồi, đảnh lễ vị Chủ Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói kệ đó rồi, bèn đảnh lễ vị Chủ Dạ Thần, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI CHÍN

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI

32. DẠ THẦN PHỔ ĐỨC TỊNH QUANG PHÓ THÁC THỨ HAI LY CẤU ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử biết rõ, Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để ban đầu phát bồ đề tâm, sinh ra Bồ Tát tạng, thanh tịnh Bồ Tát độ, vào Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, hành đạo xuất ly, biển quang minh nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sinh, mây đại bi cùng khắp, nơi tất cả cõi Phật hết thuở vị lai, thường sinh ra hạnh nguyện Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử biết rõ, Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để ban đầu phát bồ đề tâm, sinh ra Bồ Tát tạng, thanh tịnh Bồ Tát lục độ vạn hạnh, vào Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, tu hành đạo xuất ly tam giới, biển quang minh nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sinh, mây đại bi

cùng khắp, nơi tất cả cõi Phật hết thuở vị lai, thường sinh ra hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền tu hành và nguyện lực phát ra.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến chỗ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ Ngài, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, ở trước Ngài chắp tay lại, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát địa? Làm thế nào sinh ra Bồ Tát địa? Làm thế nào thành tựu Bồ Tát địa?

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến chỗ Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đảnh lễ Ngài, rồi đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, sau đó đứng ở trước Ngài chắp tay lại, mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát địa? Làm thế nào sinh ra Bồ Tát địa? Làm thế nào thành tựu Bồ Tát địa"?

Đây là Ly Cấu Địa thứ hai, là đủ tịnh thi la, vì lìa khỏi sự sinh khởi huỷ phạm phiền não cấu vi tế. Bạn lành là Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang. Phổ Đức là pháp giới tối thắng, vì đức đều đầy đủ. Tịnh Quang là biểu thị chánh trí chứng nhập, xa lìa phạm lỗi cấu bẩn. Vị thiện tri thức nầy tức là Dạ Thần Tịnh Nguyệt đã nói ở trên, là thầy của Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để.

Vị Dạ Thần đáp rằng: Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại hỏi về sự tu hành sinh ra và thành tựu Bồ Tát địa.

Vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang đáp rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nay ngươi lại hỏi về sự tu hành, sinh ra và thành tựu Bồ Tát địa".

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ viên mãn Bồ Tát hạnh. Những gì là mười pháp?

Một là được tam muội thanh tịnh, thường thấy tất cả chư Phật.

Hai là được mắt thanh tịnh, thường quán tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật.

Ba là biết vô lượng vô biên biển công đức của tất cả Như Lai.

Bốn là biết vô lượng biển pháp quang minh của chư Phật đồng pháp giới.

Năm là biết mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra biển đại quang

minh đồng số chúng sinh, lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh.

Sáu là thấy mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra tất cả sắc báu quang minh diệm hải.

Bảy là trong niệm niệm, xuất hiện biển biến hoá của tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới, tất cả cảnh giới chư Phật rốt ráo, điều phục chúng sinh.

Tám là được âm thanh của Phật đồng với biển lời nói của tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật ba đời.

Chín là biết vô biên biển danh hiệu của tất cả chư Phật.

Mười là biết sức tự tại điều phục chúng sinh không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp nầy, thì sẽ viên mãn các hạnh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ viên mãn Bồ Tát hạnh. Những gì là mười pháp? Một là được tam muội thanh tịnh, thường thường nhìn thấy bồ đề thân

của tất cả chư Phật. Hai là được con mắt pháp thanh tịnh, thường hay quán sát 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp trang nghiêm của tất cả chư Phật. Ba là biết vô lượng vô biên biển công đức của tất cả Như Lai, tức là trí thân của Phật. Bốn là biết vô lượng biển pháp quang minh của chư Phật đồng pháp giới, tức là pháp thân của Phật. Năm là biết mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra biển đại quang minh đồng số chúng sinh, lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh, tức là nguyện thân, lỗ lông phóng quang, đều vì nguyện xưa. Sáu là thấy mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra tất cả sắc báu quang minh diệm hải, tức là phước đức thân. Bảy là trong niệm niệm, xuất hiện biển biến hoá của tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới, tất cả cảnh giới chư Phật rốt ráo, điều phục chúng sinh, tức là hoá thân. Tám là được âm thanh của Phật đồng với biển lời nói của tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật ba đời, tức là lực trì thân, do viên âm trì pháp, nên tận vị lai. Chín là biết vô biên biển danh hiệu của tất cả chư Phật, tức là ý sinh thân của Phật, có thể tuỳ ý lập danh, mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu. Mười là biết sức tự tại điều phục chúng sinh không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật, đây là oai thế thân của Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp nầy, thì sẽ viên mãn các hạnh của Bồ Tát. Vì mười thân nầy, trong ngoài đều đủ, nếu chuyên niệm, thì sao lại tu không thành.

Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ.

Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ.

Thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, cũng thấy cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó, đạo tràng chúng hội, thần thông danh hiệu, thuyết pháp thọ mạng, lời nói thân tướng, đủ thứ sự khác nhau, thảy đều rõ ràng, mà ta chẳng chấp lấy. Tại sao? Vì ta biết các Như Lai chẳng đi, vì cõi đời vĩnh diệt. Các Như Lai chẳng đến, vì thể tánh không sinh. Các Như Lai chẳng sinh, vì pháp thân bình đẳng. Các Như Lai chẳng diệt, vì không có tướng sinh. Các Như Lai chẳng thật, vì trụ pháp như huyễn. Các Như Lai chẳng vọng, vì lợi ích chúng sinh. Các Như Lai chẳng dời đổi, vì vượt qua sinh tử. Các Như Lai chẳng hoại, vì tánh thường không đổi. Các Như Lai một tướng, vì lời nói đều lìa. Các Như Lai không tướng, vì tánh tướng vốn không.

Ta thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, cũng thấy cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó, đạo tràng chúng hội, thần thông danh hiệu, thuyết pháp và thọ mạng của Phật, lời nói thân tướng, đều đủ thứ sự khác nhau, ta đều thấy rõ

ràng, mà ta chẳng chấp lấy các tướng đó. Ta biết các Như Lai đều chẳng đi, như hoa trong hư không, mặt trăng ở dưới nước, không mà chẳng không, đều là không thể được. Tại sao? Vì ta biết tất cả chư Phật chẳng đến, cũng chẳng đi, vì cõi thế gian hoàn toàn khác nhau, chẳng có tướng sinh diệt. Các Như Lai chẳng đến, vì thể tánh của Phật không sinh, cũng chẳng diệt. Các Như Lai chẳng sinh, vì pháp thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi. Các Như Lai chẳng diệt, vì chẳng có tướng sinh, sao lại có tướng diệt? Các Như Lai chẳng thật, vì Phật trụ trong tam muội pháp như huyễn, nên thấy tất cả cảnh giới đều như mộng huyễn bọt bóng. Các Như Lai chẳng vọng, tức là chẳng thường. Tuy Phật không thật, nhưng cũng chẳng vọng, vì lợi ích chúng sinh không cùng tận. Các Như Lai chẳng dời đổi, vì Phật đã vượt qua luân chuyển sinh tử. Các Như Lai chẳng hoại, vì tánh của Phật hằng thường không đổi. Các Như Lai một tướng, vì Phật cũng chẳng phải là một tướng, cũng chẳng phải tướng khác, lời nói miêu tả đều không ra được. Các Như Lai không tướng, vì tánh tướng vốn không, nhưng cũng chẳng phải một.

Thiện nam tử! Khi ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, thì môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ, phân minh thấu đạt, thành tựu tăng trưởng, suy gẫm quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, đại bi

cứu hộ tất cả chúng sinh, một lòng chẳng động.

Tu tập sơ thiền, ngừng tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sinh, trí lực dũng mãnh, tâm hỉ vui vẻ.

Tu đệ nhị thiền, suy gẫm tự tánh của tất cả chúng sinh, nhàm lìa sinh tử.

Tu đệ tam thiền, đều ngừng diệt các khổ nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Tu đệ tứ thiền, tăng trưởng viên mãn nhất thiết trí nguyện, sinh ra tất cả các biển tam muội, nhập vào biển môn giải thoát của các Bồ Tát, du hí tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hoá, dùng trí thanh tịnh, vào khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Khi ta biết rõ tất cả chư Phật như vậy, thì pháp môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ, có thể phân minh thấu đạt, thành tựu tăng trưởng. Ta suy gẫm quán sát, kiên cố trang nghiêm pháp môn nầy, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, lìa khỏi tất cả chướng ngại. Ta dùng tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh, một lòng chẳng động, tu tập sơ thiền. Ta lìa khỏi phiền não của mình, mà nhớ lo âu hoạn nạn của chúng sinh, nên sinh tâm vui vẻ.

Sơ thiền là ly sinh hỉ lạc địa. Nhị thiền là định sinh hỉ lạc địa. Tam thiền là ly hỉ diệu lạc địa. Tứ thiền là xả niệm thanh tịnh địa.

Ta ngừng diệt tất cả ý nghiệp, diệt trừ giác quán, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, trí lực dũng mãnh, nội tâm thanh tịnh, không giác không quán, nên tâm hỉ vui vẻ, nên tu đệ nhị thiền định sinh hỉ lạc. Ta suy gẫm tự tánh của tất cả chúng sinh, xả lìa vui ở trước nhiếp sinh, sau đó ở trong xả nầy, chẳng mất chánh niệm. Nhàm lìa sinh tử, biết sinh tử không thể vui, tức được vui thật vắng lặng, nên tu đệ tam thiền. Ta hoàn toàn ngừng diệt các khổ nhiệt não của tất cả chúng sinh, xả niệm thanh tịnh không khổ vui, nên tu đệ tứ thiền. Thấu hiểu tứ thiền rồi, ta tăng trưởng viên mãn nguyện nhất thiết trí thuở xưa, sinh ra tất cả các biển tam muội, nhập vào biển môn giải thoát của các Bồ Tát, du hí tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hoá, dùng trí thanh tịnh, vào khắp pháp giới.

Hôm nay Phật thất viên mãn, năm giờ chiều nay đem bài vị vào vãng sinh đường. Tối nay bắt đầu đả thiền thất, chúng ta dụng công, đừng cho rằng đả Phật thất nhiều rồi, cũng chẳng có cảm giác gì, đả Phật thất nhiều như vậy, cũng chẳng khai ngộ. Nhưng bạn phải biết, tuy đả Phật thất, nhưng bạn chẳng thấy được Phật; đả thiền thất, bạn cũng chẳng khai ngộ, nhưng bạn đang đi trên con đường gặp Phật và khai ngộ. Từ vô thuỷ kiếp đến nay, vô minh của chúng ta quá nặng, ngu si và đen tối cũng quá sâu. Giống như lớp băng quá dày, dùng nước nóng tưới lên, cũng không thể lập tức tan được. Phải giống như "Lau chùi tấm gương, nay lau chùi, mai lau chùi, lau tới, lau lui". Chúng ta ở đây đả Phật thất và ngồi thiền, đều đang lau

chùi tấm gương, lau chùi sạch hết bụi bặm trên tấm gương, thì tự nhiên sẽ thấy được Phật, hoặc khai ngộ. Cho nên cơ hội đả thiền thất và đả Phật thất, không dễ gì gặp được. Trong tùng lâm đạo tràng, một năm không nhất định có mấy lần cơ hội tốt nầy. Các vị gặp được thiền thất và Phật thất, nên thương tiếc thời gian, đừng tuỳ tiện để nó trôi qua một cách lãng phí.

Thiện nam tử! Khi ta tu giải thoát nầy, thì dùng đủ thứ phương tiện thành tựu chúng sinh. Đó là: Đối với chúng sinh tại gia phóng dật, thì ta khiến cho họ sinh tưởng bất tịnh, tưởng đáng chán, tưởng mệt nhọc, tưởng bức bách, tưởng trói buộc, tưởng La Sát, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng không, tưởng không sinh, tưởng chẳng tự tại, tưởng già bệnh chết. Tự nơi năm dục chẳng sinh ưa mến, cũng khuyên chúng sinh chẳng chấp vào dục lạc, chỉ trụ pháp lạc, ra khỏi nhà, nhập vào nơi chẳng phải nhà.

Có người nói ở trong định nhìn thấy Phật, đây là do định lực hiện ra. Chẳng những bạn được như thế, mà ai có định lực cũng sẽ thường thấy được mười phương chư Phật. Bạn thấy trong Kinh Hoa Nghiêm có nói những vị Bồ Tát đó chẳng lìa khỏi toà ngồi, mà thường thấy được tất cả chư

Phật mười phương hiện tiền. Phật cũng chẳng đến, Ngài cũng chẳng đi, nhưng đều nhìn thấy được với nhau. Đả Phật thất và đả thiền thất, tức là luyện ở trong Chánh điện nầy, giống như dùng lửa nấu vàng, để luyện thành vàng thật. Do đó có câu: "Vàng thật chẳng sợ lửa". Vàng thật vốn chẳng sợ lửa luyện, cho đến chữ luyện cũng không còn. Chúng ta đả thiền thất và đả Phật thất, đều đang luyện ở đây. Đây là một lò hồng lô thật lớn, đều thiêu sạch tất cả rác rến dơ bẩn trong tâm của bạn. Chúng ta người tu đạo, siêng tắc biến, biến tắc hoá. Vọng tưởng của bạn chẳng sợ khởi lên, khởi lên rồi thì sẽ có một sự biến hoá. Có khi biến hoá đi tốt, có khi biến hoá đi không tốt. Nhưng bạn cứ giữ gìn chánh niệm, thì nhất định sẽ hoá tốt. Bình thường chúng ta phân ra nam nữ riêng biệt rõ ràng, nhưng khi đả thiền thất thì đều tụ lại với nhau tại một phòng, đây tức là luyện, xem thử vọng tưởng của bạn như thế nào? Cho nên, đây là lò đại hồng lô dùng để luyện, là một biện pháp rất tốt! Giống như các vị nhìn thấy tôi thì giữ quy cụ, chẳng nhìn thấy tôi, thì chẳng giữ quy cụ, như vậy thì chẳng có ích gì! Bạn chẳng nhìn thấy tôi và nhìn thấy tôi, đều phải giữ quy cụ, thì mới được! Cho nên tôi ôm hoài bảo đạo lý nầy, chẳng màng đến các vị. Các vị muốn học tốt, cũng do mình; chẳng muốn học tốt cũng do mình. Do đó có câu:

"Sư Phụ dẫn đến cửa,
Tu hành tại mỗi người".

"Mình ăn uống thì mình no
Sinh tử của mình tự mình lo".

Sư phụ nầy chỉ bày con đường đi cho các vị, các vị phải đi thì sẽ thành Phật, nếu không đi thì cũng tuỳ các vị

thôi. Cho nên tu hành là: "Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên". Đạo là rất tự nhiên để tu hành. Tôi từ nhỏ tu hành, thì rất hoan hỉ đạo lý tự nhiên, sự việc gì cũng chẳng miễn cưỡng.

Đối với người gần phải xa một chút, người xa phải gần một chút. Nên biết ân nhân của nước Phật, là cừu nhân của nhân gian. Cừu nhân của nước Phật, tức là ân nhân của nhân gian. Nên phóng tâm ra cho lớn, nhận thức hết thảy tất cả mọi người đều là quyến thuộc của mình, đừng nghĩ người nào đó là thân thuộc quyến thuộc của mình. Phải xem hết thảy mọi người, đều là thân thuộc bạn bè của mình. Nghĩ như thế, thì giữa ta và họ, chẳng có gần, chẳng có xa, chẳng có thân, chẳng có sơ. Bạn một lòng tu đạo, tức cũng là trợ giúp hết thảy thân thuộc. Bạn phải chân tu thành đạo rồi, thì sẽ có định lực chân chánh, trở lại con thuyền từ bi, đương nhiên sẽ có thể trợ giúp hết thảy chúng sinh. Do đó, con người phải tu hành thành Phật, tu hành thành Bồ Tát, để giáo hoá chúng sinh. Nếu bạn ở trong định, không thể đến thế giới Ta Bà để giáo hoá chúng sinh, thì như vậy tu hành cũng chẳng có ích gì.

Thiện nam tử! Khi ta tu giải thoát nầy, thì dùng đủ thứ phương tiện thành tựu tất cả chúng sinh. Đó là: Đối với chúng sinh tại gia phóng dật, họ thường phóng dật, không giữ quy cụ, thì ta liền vì họ nói Bốn Niệm Xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. Lại nói đủ thứ pháp môn quán bất tịnh, khiến cho họ sinh ra tưởng thân thể là bất tịnh, tưởng đáng chán. Đối với tất cả sự việc thế gian sinh ra tưởng mệt nhọc. Tưởng bức bách, cảm thấy tất cả thế gian đều là tánh bức bách, đầy dẫy sự thống khổ. Tưởng trói buộc, cảm thấy ở tại gia

chẳng được tự do, giống như bị gông cùm trói chặt, giống như ở trong nhà tù. Tưởng La Sát, lại cảm thấy người nữ tại gia, giống như quỷ La Sát, uống hết tinh khí máu huyết của mình. Người nữ tưởng người nam cũng giống như La Sát Vương, cướp đi bảo bối của mình. Tưởng vô thường, lại cảm thấy đời người là vô thường, chẳng biết lúc nào sẽ chết. Tưởng khổ, tất cả thế gian đều là khổ, chẳng có gì vui hết. Tưởng vô ngã, vốn chẳng có một cái gì là của mình, thì sao lại phải cực nhọc về nó? Tưởng không, tất cả sự vật giống như hư không, chẳng có thật tại. Tưởng không sinh, tất cả đều không sinh, chẳng có gì chẳng được. Tưởng chẳng tự tại, tất cả đời người đều chẳng tự tại, phải dùng hạnh khổ để đổi lại. Tưởng già bệnh chết, sinh ra chẳng bao lâu thì già đi, già đi thì lại có bệnh, bệnh rồi lại chết. Ta tự nhiên đối với năm dục chẳng sinh ưa mến và chấp trước. Ta cũng khuyên tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào cảnh giới năm dục lạc nầy. Chỉ trụ nơi pháp lạc, mà phát tâm xuất gia tu hành, nhập vào nơi chẳng phải nhà, chẳng còn gia đình của mình nữa.

Nếu có chúng sinh ở chỗ không nhàn, thì ta vì họ ngăn dứt các âm thanh ác. Lúc ban đêm yên tĩnh, thì ta vì họ nói pháp thâm sâu, ban cho họ thuận duyên tu hành, mở cửa xuất gia, chỉ bày con đường chân chánh, vì họ làm ánh sáng, trừ diệt đen tối chướng ngại cho họ. Diệt trừ sợ hãi của họ, khen ngợi nghiệp xuất gia, khen ngợi Phật

Pháp Tăng và thiện tri thức, đủ các công đức, cũng khen ngợi hạnh gần gũi thiện tri thức.

Nếu có chúng sinh ở chỗ không nhàn để tu hành, thì ta vì họ ngăn dứt các âm thanh ác chung quanh bốn phía. Lúc ban đêm yên tĩnh, thì ta vì họ nói pháp thâm sâu vi diệu, ban cho họ đủ thứ thuận duyên tu hành, ta vì họ mở cửa xuất gia, khiến cho họ xuất gia tu đạo, chỉ bày cho họ con đường chân chánh. Ta vì họ làm đuốc lớn ánh sáng, trừ diệt đen tối chướng ngại cho họ. Diệt trừ tư tưởng sợ hãi của họ, mà khen ngợi nghiệp xuất gia, khen ngợi Phật Pháp Tăng Tam Bảo và hết thảy các bậc thiện tri thức, đầy đủ tất cả công đức, ta cũng khen ngợi hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi ta tu môn giải thoát, thì khiến cho các chúng sinh chẳng tham phi pháp, chẳng khởi tà phân biệt, chẳng làm các tội nghiệp. Nếu ai đã làm thì đều khiến cho họ ngừng lại. Nếu ai chưa sinh pháp lành, chưa tu hạnh Ba La Mật, chưa cầu nhất thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp trời người, thì ta đều khiến cho sinh ra. Nếu đã sinh ra rồi, thì khiến cho tăng trưởng. Ta ban cho nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến cho thành tựu trí nhất thiết trí.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi ta tu môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ, thì khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh chẳng khởi tâm tham phi pháp, chẳng khởi tâm tà tri tà kiến phân biệt, chẳng làm các tội nghiệp ác. Nếu chúng sinh đã sinh tâm tham, tà kiến phân biệt và làm tội nghiệp, thì ta đều khiến cho họ ngừng lại. Nếu ai chưa sinh pháp lành, chưa trồng căn lành, chưa tu hạnh Ba La Mật, chưa cầu nhất thiết trí huệ, chưa sinh khởi pháp đại từ bi, chưa tạo phước nghiệp trời người, thì ta đều khiến cho họ sinh trưởng căn lành. Do đó: "Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thì khiến cho thành thục. Đã thành thục thì khiến cho giải thoát". Nếu đã sinh căn lành rồi, làm đủ thứ việc lành, thì ta khiến cho họ tăng trưởng tất cả căn lành. Ta ban cho chúng sinh đủ thứ nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến cho chúng sinh thành tựu trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ nầy. Như các đại Bồ Tát đầy đủ hết thảy hạnh nguyện Phổ Hiền, thấu đạt tất cả vô biên pháp giới, thường hay tăng trưởng tất cả căn lành, chiếu thấy tất cả Như Lai trí lực, trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai. Luôn ở nơi sinh tử, mà tâm chẳng chướng ngại. Sớm đầy đủ nguyện nhất thiết trí,

khắp đi đến tất cả thế giới, đều quán thấy được tất cả chư Phật, khắp nghe thọ được tất cả Phật pháp. Phá được si tối của tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài sinh tử, sinh ra nhất thiết trí huệ quang minh, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiền định lạc phổ du bộ nầy. Như các đại Bồ Tát đầy đủ hết thảy hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, và phát đại nguyện, thấu đạt tất cả cảnh giới của vô biên pháp giới chúng sinh, căn tánh, ưa thích. Bồ Tát tu hành rất tinh tấn chẳng thối chuyển, nên căn lành thường tăng trưởng. Các Ngài chiếu thấy trí huệ mười lực của tất cả chư Phật, trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai. Các Ngài luôn ở nơi sinh tử, mà trong tâm chẳng chướng ngại. Tuy còn sinh tử, nhưng đó là thị hiện sinh tử, nên không có sự chướng ngại. Các Ngài sớm đầy đủ nhất thiết trí và nguyện xưa đã phát, khắp đi đến tất cả thế giới, đều quán thấy được tất cả chư Phật. Bất cứ vị Phật nào giảng kinh thuyết pháp, Ngài đều lắng nghe thọ trì được, phá tan được ngu si đen tối của tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài sinh tử, sinh ra nhất thiết trí huệ quang minh, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Cách đây không xa, bên phải Bồ Đề Tràng, có một vị Dạ Thần,

tên là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Cách đây không xa, phía bên phải Bồ Đề Tràng, có một vị Dạ Thần, tên là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang muốn thuật lại nghĩa của giải thoát nầy, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Nếu có tâm tin hiểu
Thấy hết Phật ba đời
Mắt người đó thanh tịnh
Vào được biển chư Phật.

Lúc đó, vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang muốn thuật lại nghĩa lý môn giải thoát nầy vừa nói ở trên, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ dưới đây: Nếu có tâm tin hiểu, thì sẽ thấy hết tất cả chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Mắt của chúng sinh đó thanh tịnh, sẽ vào được biển pháp môn của chư Phật.

Ngươi quán thân chư Phật
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông
Pháp giới đều đầy khắp.

Ngươi hãy quán pháp thân của chư Phật, dùng ba mươi hai tướng tốt thanh tịnh và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Một niệm sức thần thông diệu dụng, đều đầy khắp tất cả mười phương pháp giới.

Lô Xá Na Như Lai
Đạo tràng thành Chánh Giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh

Lô Xá Na Như Lai, tại đạo tràng nầy thành Chánh Giác. Hết thảy tất cả pháp giới tận hư không khắp pháp giới, Ngài đang ở đó chuyển bánh xe diệu pháp thanh tịnh, giáo hoá chúng sinh.

Như Lai biết pháp tánh
Tịch diệt chẳng có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân
Khắp hiện các thế gian.

Như Lai biết pháp tánh là tịch diệt chẳng có hai, nhưng vẫn dùng 32 tướng tốt thanh tịnh và 80 vẻ đẹp trang nghiêm thân, khắp hiện tại tất cả thế gian.

Thân Phật không nghĩ bàn
Pháp giới đều đầy khắp
Khắp hiện tất cả cõi
Tất cả thảy đều thấy.

Pháp thân của Phật không thể nghĩ bàn, cho nên pháp giới đều đầy khắp tận hư không pháp giới. Khắp thị hiện nơi tất cả cõi nước chư Phật, tất cả đều thấy ở trong pháp thân của Phật.

Thân Phật thường quang minh
Đồng tất cả bụi cõi
Đủ thứ sắc thanh tịnh
Niệm niệm khắp pháp giới.

Thân Phật thường phóng đại quang minh, bình đẳng chiếu khắp tất cả bụi cõi tận hư không khắp pháp giới. Đủ thứ sắc thân thanh tịnh của Phật, niệm niệm đều đầy khắp hư không pháp giới. Chúng ta đều đang ở trong pháp thân của Phật, bất quá chúng ta tự mình chẳng biết đó thôi.

Một lỗ lông Như Lai
Phóng quang không nghĩ bàn
Chiếu khắp các quần sinh
Khiến họ diệt phiền não.

Một lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, chiếu khắp hết thảy chúng sinh, khiến cho họ diệt trừ phiền não, dù chúng sinh mắng chửi huỷ báng, đều chẳng có phiền não.

Một lỗ lông Như Lai
Sinh vô tận hoá Phật
Đầy khắp nơi pháp giới

Trừ diệt khổ chúng sinh.

Một lỗ chân lông của Như Lai, sinh ra vô tận hoá Phật, đầy khắp tận hư không pháp giới, trừ diệt thống khổ của chúng sinh.

Phật nói một diệu âm
Tuỳ loại đều hiểu được
Khắp mưa pháp rộng lớn
Khiến phát tâm bồ đề.

Phật diễn nói một diệu âm, chúng sinh tuỳ loại đều hiểu được tiếng của Phật, khắp diễn nói mưa pháp rộng lớn, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

Xưa Phật tu các hạnh
Đã từng nhiếp thọ ta
Nên thấy được Như Lai
Khắp thấy tất cả cõi.

Thuở xưa Phật tu lục độ vạn hạnh, đã từng nhiếp thọ ta, cho nên ta thấy được Như Lai, khắp thấy tất cả cõi nước chư Phật.

Chư Phật hiện thế gian
Lượng đồng số chúng sinh
Đủ thứ cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được.

Chư Phật xuất hiện ra thế gian, số lượng đồng với số chúng sinh, có bao nhiêu chúng sinh thì có bấy nhiêu chư Phật. Đủ thứ cảnh giới giải thoát của chư Phật đó, chẳng phải Dạ Thần ta biết được.

Tất cả các Bồ Tát
Vào một lỗ lông Phật
Giải thoát diệu như vậy
Chẳng phải ta biết được.

Hết thảy tất cả Bồ Tát, đều vào một lỗ chân lông của Phật. Giải thoát tam muội vi diệu như vậy, chẳng phải Dạ Thần ta biết được.

Gần đây có Dạ Thần
Tên Hỉ Mục Quán Sát
Ngươi nên đi đến đó
Hỏi tu Bồ Tát hạnh.

Bên phải Bồ đề tràng gần đây có một vị Dạ Thần, tên là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, ngươi nên đi đến chỗ Ngài đó hỏi: "Làm thế nào tu Bồ Tát hạnh"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng

vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

33. DẠ THẦN HỈ MỤC QUÁN SÁT CHÚNG SINH

PHÓ THÁC THỨ BA PHÁT QUANG ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính lời dạy của thiện tri thức, tu hành lời dạy của thiện tri thức, bèn nghĩ như vầy: Bậc thiện tri thức khó thấy, khó gặp được. Thấy được thiện tri thức, khiến cho tâm chẳng tán loạn. Thấy được thiện tri thức, sẽ phá tan núi chướng ngại. Thấy được thiện tri thức, sẽ vào được biển đại bi, cứu hộ chúng sinh. Thấy được thiện tri thức, sẽ đắc được trí huệ quang minh, chiếu khắp pháp giới. Thấy được thiện tri thức, đều có thể tu hành đạo nhất thiết trí. Thấy được thiện tri thức, sẽ thấy khắp được biển mười phương chư Phật. Thấy được thiện tri thức, sẽ thấy được chư Phật chuyển bánh xe pháp, nhớ trì không quên. Nghĩ như vậy

rồi, phát tâm muốn đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử gần gũi Dạ Thần Tịnh Quang đắc được pháp ích, trong tâm lãnh thọ diệu pháp nầy, cung kính thường nhớ lời dạy của thiện tri thức, tu hành lời dạy của thiện tri thức đã nói với Ngài, bèn nghĩ như vầy: "Bậc thiện tri thức chân chánh chẳng dễ gì thấy gặp được. Gặp được cũng không chắc nhận ra được, thậm chí ở trước mắt mà bỏ lỡ cơ hội. Thường thấy được thiện tri thức, thì khiến cho tâm mình chẳng tán loạn, chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có nhiều tà tri tà kiến. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ phá tan được núi chướng ngại. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ vào được biển đại bi, cứu hộ hết thảy chúng sinh. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ đắc được trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp pháp giới. Thấy được thiện tri thức, thì đều có thể tu hành đạo nhất thiết trí. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ thấy khắp được biển cõi mười phương chư Phật. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ thấy được tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp, nghĩ nhớ thọ trì không quên". Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn phát tâm muốn đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh.

Bấy giờ, Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh gia bị cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, hay sinh ra các căn lành, tăng trưởng thành thục. Đó là: Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu trợ đạo cụ. Khiến cho biết

gần gũi thiện tri thức, thì sẽ khởi tâm dũng mãnh. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ làm nghiệp khó hoại. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức khó phục. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ vào được vô biên phương hướng. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành lâu dài. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ biện lý được vô biên nghiệp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành vô lượng đạo. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức mau chóng, đến khắp các cõi. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ không lìa bổn xứ, mà đến khắp mười phương.

Lúc đó, Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh gia bị cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho Ngài biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ sinh ra tất cả căn lành, tăng trưởng thành thục pháp lành. Như là: Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu công đức trợ đạo cụ. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ khởi tâm tinh tấn dũng mãnh. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ làm thiện nghiệp khó hoại. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức lực khó phục. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ vào được vô biên biển cõi phương hướng. Khiến cho biết

gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành Phật pháp lâu dài. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ biện lý được vô biên đạo nghiệp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành vô lượng đạo pháp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức mau chóng thành Phật, đến khắp biển cõi của chư Phật. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ không lìa bổn xứ, mà đến khắp mười phương cõi nước chư Phật.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà dũng mãnh siêng tu đạo nhất thiết trí. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mau chóng sinh ra biển đại nguyện. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể vì tất cả chúng sinh hết kiếp thuở vị lai thọ vô lượng khổ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, ở trong một hạt bụi nói pháp, âm thanh khắp cùng pháp giới. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể sớm đi đến biển tất cả phương hướng. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể ở trong một sợi lông hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà ở trong niệm niệm hành Bồ Tát hạnh, rốt ráo an trụ bậc nhất thiết trí. Do nhờ

gần gũi thiện tri thức, mà có thể nhập vào thần lực tự tại, các đạo trang nghiêm của tất cả Như Lai ba đời. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể thường vào khắp các pháp giới môn. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, thường duyên pháp giới chưa từng động xuất, mà có thể đến khắp mười phương cõi nước.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: "Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà dũng mãnh siêng tu đạo nhất thiết trí huệ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mau chóng sinh ra biển các đại nguyện. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà chí nguyện vì tất cả chúng sinh hết kiếp thuở vị lai thọ vô lượng khổ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mặc áo giáp đại tinh tấn, ở trong một hạt bụi nói pháp, âm thanh khắp cùng pháp giới, có sức thần thông nầy. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể sớm đi đến biển tất cả phương hướng. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể ở trong một sợi lông hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà ở trong niệm niệm hành Bồ Tát hạnh, rốt ráo an trụ bậc nhất thiết trí. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể nhập vào thần lực tự tại, các đạo trang nghiêm của tất cả Như Lai ba đời. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể thường vào khắp các pháp giới môn. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, thường duyên pháp giới chưa từng động xuất, mà có thể đến khắp mười phương cõi nước".

Đây là Phát quang địa thứ ba, thành tựu thắng định đại pháp tổng trì, vì có thể phát vô biên diệu huệ quang. Thiện hữu là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Hỉ mục, biểu thị Ngài có thể nhẫn thấy ác vật. Quán sát, tức là Ngài từ sự tu hành văn trì mà phát quang.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, lập tức đi đến chỗ vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó, ở tại đạo tràng chúng hội Như Lai, ngồi toà sư tử Liên hoa tạng, nhập vào giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng. Trên thân Ngài, trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra vô lượng thứ mây biến hoá thân. Tuỳ chúng sinh đáng dùng lời nói vi diệu, liền vì họ mà nói pháp. Nhiếp thọ khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ mà được lợi ích.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, lập tức đi đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở tại đạo tràng chúng hội của Như Lai, ngồi trên toà sư tử Liên hoa tạng, nhập vào giải thoát tam muội Đại thế lực phổ hỉ tràng (nhiếp phục hết là đại thế lực, khắp xưng quần cơ, nên gọi là phổ hỉ. Thôi phục cao hiển, cho nên gọi là tràng). Từ trên thân Ngài, trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra vô lượng thứ mây biến hoá thân. Tuỳ thuận căn cơ chúng sinh đáng dùng lời nói vi diệu, liền

vì họ mà nói pháp. Nhiếp thọ khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ mà đắc được lợi ích.

Như là: Hiện ra vô lượng mây hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, nói các Bồ Tát hạnh bố thí Ba La Mật. Đối với tất cả sự việc đều không tham luyến chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh đều bố thí cho khắp. Tâm bình đẳng, không có khinh mạn, nội ngoại tài đều bố thí, khó xả mà xả bỏ được.

Như là: Hiện ra vô lượng mây biến hoá thân bố thí Ba La Mật, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, diễn nói các Bồ Tát tu hạnh bố thí Ba La Mật. Đối với tất cả sự việc đều không tham luyến chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh đều bố thí cho khắp. Tâm Ngài bình đẳng, không có sự phân biệt phú quý bần tiện cao thấp. Đối với chúng sinh chẳng khởi tâm khinh mạn, nội thí đầu mắt tuỷ não, ngoại thí đất nước vợ con, khó xả mà xả bỏ được.

Lại hiện ra vô lượng mây hoá thân đồng số chúng sinh, đầy khắp pháp giới, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh. Nói giữ giới thanh tịnh, không có khuyết phạm. Tu các khổ hạnh, thảy đều đầy đủ. Không nương tựa các thế gian, không ái trước các

cảnh giới. Nói qua lại trong luân hồi sinh tử. Nói thạnh suy khổ vui của các trời người. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều là vô thường. Nói tất cả hành đều khổ vô vị, khiến cho các thế gian xả lìa điên đảo, trụ cảnh giới của chư Phật, giữ gìn giới của Như Lai. Diễn nói đủ thứ giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp, khiến cho các chúng sinh đều được thành thục.

Từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, lại hiện ra vô lượng mây hoá thân trì giới Ba La Mật đồng số chúng sinh, đầy khắp pháp giới, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh, diễn nói giữ giới thanh tịnh, không có thiếu khuyết và huỷ phạm. Tu các khổ hạnh, thảy đều đầy đủ Bồ Tát hạnh. Không nương tựa tất cả các thế gian, không tham ái chấp trước tất cả cảnh giới. Diễn nói qua lại trong sáu nẻo luân hồi sinh tử, lúc lên trời, lúc cõi người, lúc ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Lại diễn nói năm tướng suy hiện, tám khổ, sự thạnh suy khổ vui của các trời người. Nói tất cả cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều là vô thường. Lại nói tất cả hành đều khổ vô vị, khiến cho chúng sinh của tất cả thế gian đều xả lìa điên đảo mộng tưởng, mà trụ cảnh giới của chư Phật, giữ gìn giới của Phật. Diễn nói đủ thứ giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp pháp giới, khiến cho hết thảy tất cả chúng sinh đều được thành thục hạnh môn tu hành.

Lại hiện ra đủ thứ mây thân đồng số chúng sinh, nói nhẫn thọ được tất cả các khổ. Như là: Chặt, cắt, đánh đập, mắng chửi, sỉ nhục, tâm vẫn thư thái, chẳng động, chẳng loạn. Đối với tất cả hạnh, chẳng thấp, chẳng cao. Đối với các chúng sinh, chẳng khởi ngã mạn. Đối với các pháp tánh, an trụ nhẫn thọ. Nói tâm bồ đề không cùng tận, vì tâm vô tận, trí cũng vô tận, khắp đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh. Nói thân của các chúng sinh ti tiện xấu xí chẳng đầy đủ, khiến cho họ nhàm lìa. Khen ngợi thân thanh tịnh sắc đẹp vô thượng của các Như Lai, khiến cho họ vui thích, phương tiện như vậy thành thục chúng sinh.

Từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, lại hiện ra đủ thứ mây thân nhẫn nhục Ba La Mật đồng số chúng sinh, diễn nói nhẫn thọ được tất cả các khổ. Như là: Dùng đao chặt, cắt, dùng gậy đánh đập, mắng chửi sỉ nhục, tâm vẫn thư thái, chẳng động chẳng loạn. Cho nên tôi dạy các vị, bất cứ ai đến mắng sư phụ của các vị, thì các vị đừng có mắng lại họ. Đến đánh sư phụ của các vị, thì các vị cũng đừng đánh lại họ. Các vị không cần đánh lại họ để bảo vệ sư phụ như thế, đây là không đúng. Các vị có thể dùng tinh

thần nhẫn nhục, để hành trì Phật pháp, đó mới là chân chánh bảo vệ sư phụ. Cho nên lúc nào cũng phải thư thái, không động, không loạn, không trước cấp.

Đối với tất cả hạnh, cũng chẳng hiềm thấp, cũng chẳng cao ngạo. Đối với hết thảy chúng sinh, đừng sinh tâm ngã mạn. Đối với tất cả pháp tánh, an trụ nhẫn thọ, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhường cũng phải nhường, không thể ăn cũng phải ăn, không thể thọ cũng phải thọ. Đối với chúng sinh nói tâm bồ đề không cùng tận, vì tâm chẳng cùng tận, cho nên trí huệ cũng chẳng cùng tận, khắp đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh. Nói thân của các chúng sinh bị quả báo ti tiện xấu xí, chẳng đầy đủ sáu căn, đui mù câm điếc, khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa. Sau đó khen ngợi thân thanh tịnh sắc đẹp vô thượng của các Như Lai, khiến cho họ hoan hỉ vui thích. Dùng pháp môn phương tiện như vậy thành thục tất cả chúng sinh.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cõi chúng sinh, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, nói sự dũng mãnh tinh tấn, tu pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục ma oán. Dũng mãnh tinh tấn, phát tâm bồ đề, chẳng động, chẳng lùi. Dũng mãnh tinh tấn, độ tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Dũng mãnh tinh tấn, trừ diệt các nạn của tất cả đường ác. Dũng mãnh tinh tấn, phá hoại núi không trí huệ.

Dũng mãnh tinh tấn, cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, chẳng sinh mỏi nhàm. Dũng mãnh tinh tấn, thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn, phá tan tất cả các núi chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh. Dũng mãnh tinh tấn, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Phương tiện như vậy thành thục chúng sinh.

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây tinh tấn Ba La Mật đồng cõi chúng sinh, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, mà nói pháp môn dũng mãnh tinh tấn, tu hành pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Dũng mãnh tinh tấn, phát tâm bồ đề, chẳng giao động, chẳng thối lùi. Dũng mãnh tinh tấn, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Dũng mãnh tinh tấn, trừ diệt các nạn của tất cả đường ác. Dũng mãnh tinh tấn, phá hoại núi ngu si không có trí huệ. Dũng mãnh tinh tấn, cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, chẳng sinh mệt mỏi nhàm chán. Dũng mãnh tinh tấn, thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn, phá tan tất cả các núi chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh. Dũng mãnh tinh tấn, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy để thành thục chúng sinh.

Lại hiện ra đủ thứ vô lượng thân mây, dùng đủ thứ phương tiện, khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỉ, bỏ lìa tâm ác, chán tất cả dục. Vì họ nói sự hổ thẹn, khiến cho các chúng sinh che dấu các căn. Vì họ nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Vì họ nói dục giới là cảnh giới ma, khiến cho họ sinh sợ hãi.

Vì họ hiện dục lạc thế gian chẳng vui, trụ nơi pháp lạc. Tuỳ theo thứ lớp, nhập vào an vui các thiền định, các tam muội, khiến cho họ suy gẫm quán sát trừ diệt tất cả hết thảy phiền não.

Lại vì họ diễn nói tất cả biển tam muội của tất cả Bồ Tát, thần lực biến hiện, tự tại du hí, khiến cho các chúng sinh hoan hỉ vui mừng, lìa khỏi các lo sợ. Tâm họ thanh tịnh, các căn dũng mãnh lanh lợi, ưa thích Phật pháp, tu tập tăng trưởng.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ vô lượng thân mây, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỉ, bỏ lìa tâm ý tà ác, nhàm chán tất cả sự dâm dục. Do đó:

"Vạn ác dâm vi thủ

Tử lộ bất khả tẩu".

Nghĩa là:

"Vạn ác dâm đứng đầu
Đường cùng hết chỗ đi".

Nếu phạm tội dâm dục, thì không dễ gì sám hối được. Vì họ nói pháp hổ thẹn, khiến cho các chúng sinh che dấu các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Vì họ nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Vì họ nói chúng sinh trong dục giới, đều ở trong cảnh giới ma, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi. Vì họ hiện dục lạc thế gian chẳng vui, trụ nơi an vui của pháp. Tuỳ thuận thứ lớp thiền định, mà nhập vào an vui các tam muội của tất cả thiền định, khiến cho họ suy gẫm quán sát trừ diệt tất cả hết thảy phiền não. Lại vì họ diễn nói tất cả biển tam muội của tất cả Bồ Tát, sức thần thông biến hoá và thị hiện, tự tại du hí nơi pháp giới, khiến cho các chúng sinh hoan hỉ vui mừng, xa lìa khỏi các lo âu sợ hãi. Tâm họ thanh tịnh, các căn dũng mãnh lanh lợi, cung kính ưa thích Phật pháp, tu hành học tập tăng trưởng.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cõi chúng sinh. Vì họ nói đi đến mười phương cõi nước, cúng dường chư Phật và sư trưởng, chân thiện tri thức. Thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật, tinh tấn không giải đãi.

Lại vì họ diễn nói khen ngợi biển tất cả các Như Lai, quán sát biển tất cả các

pháp môn, hiển bày tướng tất cả các pháp tánh, khai xiển tất cả các môn tam muội. Khai mở cảnh giới trí huệ, khô cạn biển nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Chỉ bày trí huệ kim cang, phá hoại núi tà kiến của tất cả chúng sinh. Thăng lên mặt trời trí huệ, phá tan si tối của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ, mà thành tựu nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây trí huệ biến hoá đồng cõi chúng sinh. Vì họ nói đi đến mười phương cõi nước, cúng dường chư Phật, sư trưởng và chân chánh thiện tri thức. Thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật, siêng năng tu tập không giải đãi.

Lại vì họ diễn nói khen ngợi biển tất cả các Như Lai, quán sát biển tất cả các pháp môn, hiển bày tướng tất cả các pháp tánh, khai xiển tất cả các môn tam muội. Khai mở cảnh giới trí huệ, khô cạn biển nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Chỉ bày trí huệ kim cang, phá hoại núi tà tri tà kiến của tất cả chúng sinh. Thăng lên mặt trời trí huệ, phá tan ngu si đen tối của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ, thành tựu nhất thiết trí.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cõi chúng sinh, đến trước khắp tất cả chúng sinh. Tuỳ người đáng được độ, dùng đủ

thứ lời lẽ để vì họ nói pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian, hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, khiến cho họ chẳng làm nghiệp hạnh thế gian. Lìa khỏi nơi ba cõi, thoát khỏi rừng rậm tà kiến. Hoặc vì họ khen ngợi đạo nhất thiết trí, khiến cho họ vượt qua bậc hai thừa. Hoặc vì họ diễn nói chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, khiến cho họ chẳng chấp vào hữu vi vô vi. Hoặc vì họ diễn nói trụ ở Thiên cung, cho đến đạo tràng, khiến cho họ vui thích, mà phát tâm bồ đề. Phương tiện giáo hoá chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ rốt ráo đắc được nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây phương tiện thiện xảo Ba La Mật biến hoá đồng cõi chúng sinh, đến trước khắp tất cả chúng sinh. Tuỳ thuận căn tánh của người đáng được độ, dùng đủ thứ lời lẽ để vì họ nói pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian, hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, do đó: "Ba cõi không yên, giống như nhà lửa", khiến cho họ chẳng làm nghiệp hạnh thế gian, mà xa lìa khỏi nơi ba cõi, thoát khỏi rừng rậm vọng tưởng tà tri tà kiến, ác tri ác kiến. Hoặc vì họ khen ngợi đạo nhất thiết trí, khiến cho họ vượt qua bậc hai thừa, và quả vị của bậc hai thừa tu. Hoặc vì họ diễn nói chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, khiến cho họ chẳng

chấp vào pháp hữu vi và pháp vô vi. Hoặc vì họ diễn nói trụ ở Thiên cung, cho đến đạo tràng Phật thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỉ vui thích, mà phát tâm bồ đề. Đủ thứ phương tiện thiện xảo giáo hoá chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ rốt ráo đắc được nhất thiết trí huệ.

Lại hiện ra thân mây nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Trong niệm niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Trong niệm niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày cúng dường tất cả biển Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày vào tất cả biển pháp môn. Trong niệm niệm chỉ bày vào biển thế giới, nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày nơi tất cả cõi, hết kiếp thuở vị lai, thanh tịnh tu hành đạo nhất thiết trí. Trong niệm niệm chỉ bày vào lực của Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày vào biển phương tiện tất cả ba đời. Trong niệm niệm chỉ bày đến tất cả cõi, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Trong niệm niệm chỉ

bày tất cả hạnh nguyện của các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh trụ nhất thiết trí. Việc làm như vậy, luôn không ngừng nghỉ.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra thân mây nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Trong niệm niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh trang nghiêm thanh tịnh tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh cúng dường tất cả biển Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào tất cả biển pháp môn của Phật nói. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào biển thế giới nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, thanh tịnh tu hành đạo nhất thiết trí. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào mười lực của Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào biển phương tiện tất cả ba đời. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh đến tất cả cõi Phật, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh tất cả hạnh nguyện của các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh trụ cảnh giới nhất thiết trí huệ. Các việc làm như vậy, luôn luôn không ngừng nghỉ.

Lại hiện ra số thân mây đồng tất cả tâm chúng sinh, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Nói vô biên lực của các Bồ Tát

tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Lực không thể phá hoại cầu nhất thiết trí. Lực vô cùng tận. Lực bất thối chuyển tu hạnh vô thượng. Lực không gián đoạn. Lực pháp không nhiễm trước nơi sinh tử. Lực phá được tất cả các chúng ma. Lực xa lìa tất cả dơ phiền não. Lực phá được tất cả núi nghiệp chướng. Lực trụ nhất thiết trí, tu hạnh đại bi không mệt mỏi. Lực chấn động tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ. Lực phá được tất cả các ngoại đạo. Lực chuyển bánh xe pháp khắp thế gian. Dùng phương tiện thành thục như vậy, khiến các chúng sinh đến nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra số thân mây đồng tất cả tâm chúng sinh, đến khắp trước tất cả chúng sinh, diễn nói vô biên lực của các Bồ Tát tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Lực cầu nhất thiết trí không thể phá hoại. Lực vô cùng tận. Lực bất thối chuyển tu hạnh vô thượng. Lực không gián đoạn. Lực pháp không nhiễm trước nơi sinh tử. Lực phá được tất cả các chúng ma. Lực xa lìa tất cả dơ phiền não. Lực phá được tất cả núi nghiệp chướng. Lực trụ nhất thiết trí, tu hạnh đại bi không mệt mỏi. Lực chấn động tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất

cả chúng sinh hoan hỉ. Lực phá được tất cả các ngoại đạo. Lực chuyển bánh xe pháp khắp thế gian. Dùng đủ thứ lực phương tiện thành thục như vậy, khiến các chúng sinh đến bậc nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng mây biến hoá sắc thân đồng số tất cả tâm chúng sinh, đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Tuỳ tâm chúng sinh, diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là: Nói trí huệ vào tất cả biển cõi chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển tâm chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển căn chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển hạnh chúng sinh. Nói trí huệ độ tất cả chúng sinh chưa từng thất thời. Nói trí huệ âm thanh vang tất cả pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm khắp tất cả biển pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành hoại. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành trụ trang nghiêm khác biệt. Nói trí huệ niệm niệm tự tại gần gũi cúng dường tất cả Như Lai, nghe thọ pháp luân. Thị hiện trí Ba La Mật như vậy, khiến cho các chúng sinh đều sinh hoan hỉ, sung sướng vui mừng. Tâm họ thanh tịnh,

sinh sự hiểu biết chắc chắn, cầu nhất thiết trí, không có thối chuyển.

Lại từ trong mỗi mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra vô lượng mây biến hoá sắc thân đồng số tất cả tâm chúng sinh, đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Tuỳ tâm chúng sinh, diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là: Nói trí huệ vào tất cả biển cõi chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển tâm chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển căn chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển hạnh chúng sinh. Nói trí huệ độ tất cả chúng sinh chưa từng thất thời. Nói trí huệ âm thanh vang tất cả pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm khắp tất cả biển pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành hoại. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn, sự trang nghiêm của một thế giới, là do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm. Như thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Đông Phương Tịnh Lưu Ly, còn có mười phương vô lượng cõi nước chư Phật thanh tịnh, đều dùng bảy báu trang nghiêm, thanh tịnh không gì sánh bằng. Có những thế giới có dơ sạch xen tạp, có những thế giới dơ bẩn làm thành, đầy dẫy cát đá, núi gò, ví như cõi đời năm ác trược hiện tại của chúng ta đang sống. Tất cả đều do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, do đó có câu: "Tất cả do tâm tạo". Mà Bồ Tát dùng trí lực của Ngài, trong niệm niệm biết rõ ràng tất cả thế giới, mà không chướng ngại. Lại diễn nói trí huệ niệm niệm tự tại gần gũi cúng dường tất cả chư Phật, nghe thọ pháp luân. Những thân mây trí biến hoá đó thị hiện trí Ba La Mật như vậy, khiến cho các chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ, sung sướng vui mừng. Tâm họ thanh tịnh, sinh sự

hiểu biết chắc chắn, cầu nhất thiết trí, không có thối chuyển.

Như nói các Ba La Mật của Bồ Tát, thành thục chúng sinh. Diễn nói đủ thứ hạnh pháp của tất cả Bồ Tát như vậy, để vì lợi ích chúng sinh.

Như diễn nói các Ba La Mật của Bồ Tát, thành thục chúng sinh. Các Ngài cũng diễn nói đủ thứ hạnh pháp của tất cả Bồ Tát như vậy, để vì lợi ích chúng sinh.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông, hiện ra vô lượng thân mây chúng sinh. Như là hiện ra thân mây tương tự như trời Sắc Cứu Kính, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Vô Nhiệt, trời Vô Phiền.

Lại hiện ra thân mây tương tự như trời Thiểu Quảng, trời Quảng Quả, trời Phước Sanh, trời Vô Vân. Hiện ra thân mây tương tự trời Biến Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Thiểu Tịnh. Hiện ra thân mây tương tự trời Quang Âm, trời Vô Lượng Quang, trời Thiểu Quang. Hiện ra thân mây tương tự trời Đại Phạm, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng. Hiện ra thân

mây tương tự trời Tự Tại, trời Hoá Lạc, trời Đâu Suất Đà, trời Tu Dạ Ma, trời Đao Lợi và các Thiên tử Thiên nữ.

Hiện ra thân mây tương tự Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà tử, Càn Thát Bà nữ. Hiện ra thân mây tương tự Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà tử, Cưu Bàn Trà nữ. Hiện ra thân mây tương tự Long Vương, Long tử, Long nữ. Hiện ra thân mây tương tự Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa tử, Dạ Xoa nữ. Hiện ra thân mây tương tự Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Càn Thát Bà Vương, Ca Lâu La Vương, Diêm La Pháp Vương, và con trai con gái của chúng. Hiện ra thân mây tương tự các ông vua và con trai con gái của vua. Hiện ra thân mây tương tự chúng Thanh Văn Độc Giác và chư Phật. Hiện ra thân mây tương tự Thần Đất, Thần Nước, Thần Lửa, Thần Gió, Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi, Thần Cây, cho đến Thần Ngày Đêm Chủ Phương v.v... khắp cùng mười phương, đầy khắp pháp giới.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra vô lượng thân mây chúng sinh. Như là hiện ra thân mây tương tự như trời Sắc Cứu Kính, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Vô Nhiệt, trời Vô Phiền (Đây là năm trời Bất Hoàn - Ngũ Bất Hoàn Thiên, là trời Tứ Thiền của sắc giới. Cư dân cho rằng mình chứng được tam quả A la hán. Họ chẳng còn trở lại dục giới thọ sinh tử nữa, nên gọi là trời Bất Hoàn - trời Không Trở Lại. Trời Vô Tưởng cũng thuộc về trời Tứ Thiền, nhưng vì tu tam muội vô tưởng của ngoại đạo, nên họ chỉ là Tiên nhân thông thường, chứ chưa chứng được Thánh quả).

Lại hiện ra thân mây tương tự như trời Thiểu Quảng, trời Quảng Quả, trời Phước Sanh, trời Vô Vân (Đây là trời Tứ Thiền). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Biến Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Thiểu Tịnh (Đây là trời Tam Thiền). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Quang Âm, trời Vô Lượng Quang, trời Thiểu Quang (Đây là trời Nhị Thiền). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Đại Phạm, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng (Đây là trời Sơ Thiền của sắc giới). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Tự Tại, trời Hoá Lạc, trời Đâu Suất Đà, trời Tu Dạ Ma, trời Đao Lợi và các Thiên tử Thiên nữ (Đây là trời Lục Dục của dục giới, trời Tứ Thiên Vương chẳng thuộc ở đây). Trên đây là những thân mây do vị Dạ Thần hiện ra, đầy khắp tam giới hai mươi lăm cõi.

Vị Dạ Thần lại hiện ra thân mây tương tự Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà tử, Càn Thát Bà nữ (Đây là Thần nhạc). Hiện ra thân mây tương tự Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà tử, Cưu Bàn Trà nữ (Đây là quỷ úng hình). Hiện ra thân mây tương tự Long Vương, Long tử, Long nữ.

Lại hiện ra thân mây tương tự Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa tử, Dạ Xoa nữ (Đây là quỷ tốc tật). Lại hiện ra thân mây tương tự Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Ca Lâu La Vương, Càn Thát Bà Vương, Diêm La Pháp Vương, và con trai con gái của chúng. Lại hiện ra thân mây tương tự các ông vua và con trai, con gái của vua. Trên đây là Thiên Long bát bộ.

Vị Dạ Thần lại hiện ra thân mây tương tự chúng Thanh Văn Độc Giác và chư Phật (Đây là Thánh Hiền Tăng). Hiện ra thân mây tương tự Thần Đất, Thần Nước, Thần Lửa, Thần Gió, Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi, Thần Cây, cho đến Thần Ngày Đêm Chủ Phương v.v... đủ thứ thân như vậy, khắp cùng mười phương, đầy khắp tận hư không pháp giới.

Vị Dạ Thần lại ở trước tất cả chúng sinh đó, thị hiện đủ thứ âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thuỷ luân, tiếng hoả diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni chạm nhau, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương, tiếng Càn Thát Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lâu La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng ông vua, tiếng Phạm Vương,

tiếng Thiên nữ ca ngâm, tiếng các âm nhạc trời, ma ni bảo vương.

Vị Dạ Thần lại ở trước tất cả chúng sinh đó, thị hiện đủ thứ âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thuỷ luân, tiếng hoả diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni đụng nhau, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương, tiếng Càn Thát Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lâu La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng ông vua, tiếng Phạm Vương, tiếng Thiên nữ ca ngâm, tiếng các âm nhạc trời, ma ni bảo vương, để diễn nói mười hạnh môn Ba La Mật của vị Dạ Thần tu.

Dùng đủ thứ những âm thanh như vậy, để nói vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tu tập công đức. Như là: Hầu hạ tất cả các thiện tri thức. Gần gũi chư Phật tu hành pháp lành. Tu hành bố thí Ba La Mật, khó xả mà xả bỏ được. Tu hành trì giới Ba La Mật, từ bỏ ngôi vua cung điện quyến thuộc, xuất gia học đạo.

Tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, nhẫn được tất cả việc khổ của thế gian và tu khổ hạnh của Bồ Tát tu. Thọ trì chánh pháp đều kiên cố, tâm chẳng động. Cũng nhẫn

thọ được tất cả chúng sinh nói ác, làm ác đối với thân tâm của mình. Nhẫn tất cả nghiệp, đều chẳng mất hoại. Nhẫn tất cả pháp, sinh hiểu chắc chắn. Nhẫn các pháp tánh, suy gẫm kỹ càng. Tu hành tinh tấn Ba La Mật, khởi hạnh nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp.

Tu hành thiền Ba La Mật, hết thảy tư cụ thiền Ba La Mật, hết thảy tu tập, hết thảy thành tựu, hết thảy thanh tịnh, hết thảy khởi tam muội thần thông, hết thảy nhập vào biển môn tam muội, thảy đều hiển bày.

Tu hành Bát Nhã Ba La Mật, hết thảy tư cụ Ba La Mật, hết thảy thanh tịnh, mặt trời đại trí huệ, mây đại trí huệ, tạng đại trí huệ, môn đại trí huệ, thảy đều hiển bày.

Tu hành phương tiện Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ phương tiện Ba La Mật, hết thảy tu hành, hết thảy thể tánh, hết thảy lý thú, hết thảy thanh tịnh, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiển bày.

Tu hành nguyện Ba La Mật, thì hết thảy thể tánh nguyện Ba La Mật, hết thảy thành tựu, hết thảy tu tập, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiện ra.

Tu hành lực Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ lực Ba La Mật, hết thảy nhân duyên, hết thảy lý thú, hết thảy diễn nói, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiển bày.

Tu hành trí Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ trí Ba La Mật, hết thảy thể tánh, hết thảy thành tựu, hết thảy thanh tịnh, hết thảy xứ sở, hết thảy tăng trưởng, hết thảy thâm nhập, hết thảy quang minh, hết thảy lý thú, hết thảy việc tương ưng, hết thảy giản trạch, hết thảy hạnh tướng, hết thảy pháp tương ưng, hết thảy pháp nhiếp, biết pháp, biết nghiệp, biết cõi, biết kiếp, biết đời, biết Phật xuất hiện, biết Phật, biết Bồ Tát, biết tâm Bồ Tát, bậc Bồ Tát, tư cụ Bồ Tát, Bồ Tát phát thú, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giản trạch pháp, Bồ Tát biển pháp, Bồ Tát biển pháp môn, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ

Tát pháp lý thú, những cảnh giới trí Ba La Mật tương ưng như vậy, thảy đều hiển bày, thành thục chúng sinh.

Hiện ra đủ thứ những âm thanh như vậy, để nói về vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tu tập công đức. Như là: Hầu hạ tất cả các thiện tri thức. Gần gũi chư Phật tu hành pháp lành.

Tu hành bố thí Ba La Mật, khó xả mà xả bỏ được.

Tu hành trì giới Ba La Mật, từ bỏ ngôi vua cung điện quyến thuộc, để xuất gia học đạo.

Tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, nhẫn được tất cả việc khổ của thế gian và tu khổ hạnh của Bồ Tát tu, do đó "Vì pháp quên mình". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuở xưa đã từng vì bốn câu kệ mà xa xả bỏ thân mạng. Vị Dạ Thần cũng thọ trì chánh pháp đều rất kiên cố, tâm chẳng động. Cũng nhẫn thọ được tất cả chúng sinh nói ác làm ác đối với thân tâm của mình. Nhẫn được tất cả nghiệp quả báo, đều chẳng tán mất hoặc tổn hoại. Nhẫn thọ tất cả pháp, nhẫn nơi tâm, sinh ra sự hiểu biết chắc chắn, có vô sinh pháp nhẫn. Nhẫn thọ được các pháp tánh, suy gẫm kỹ càng.

Những thân mây đó lại diễn nói Ngài tu hành tinh tấn Ba La Mật, sinh khởi hạnh nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp.

Lại diễn nói sự tu hành thiền định Ba La Mật, hết thảy tư cụ thiền Ba La Mật, hết thảy tu tập, hết thảy thành tựu, hết thảy thanh tịnh, hết thảy khởi tam muội thần thông, hết thảy nhập vào biển môn tam muội, thảy đều hiển bày ra công phu thiền định của vị Dạ Thần.

Lại diễn nói sự tu hành Bát Nhã (trí huệ) Ba La Mật, hết thảy tư cụ Ba La Mật, hết thảy thanh tịnh, mặt trời đại trí huệ, mây đại trí huệ, tạng đại trí huệ, môn đại trí huệ, thảy đều hiển bày ra.

Lại diễn nói sự tu hành phương tiện Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ phương tiện Ba La Mật, hết thảy tu hành, hết thảy thể tánh, hết thảy lý thú, hết thảy thanh tịnh, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiển bày ra sự tu hành quá khứ của vị Dạ Thần.

Lại diễn nói sự tu hành nguyện Ba La Mật, thì hết thảy thể tánh nguyện Ba La Mật, hết thảy thành tựu, hết thảy tu tập, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiện ra.

Lại diễn nói sự tu hành lực Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ lực Ba La Mật, hết thảy nhân duyên, hết thảy lý thú, hết thảy diễn nói, hết thảy việc tương ưng, thảy đều hiển bày ra.

Lại diễn nói sự tu hành trí Ba La Mật, thì hết thảy tư cụ trí Ba La Mật, hết thảy thể tánh, hết thảy thành tựu, hết thảy thanh tịnh, hết thảy xứ sở, hết thảy tăng trưởng, hết thảy thâm nhập, hết thảy quang minh, hết thảy lý thú, hết thảy việc tương ưng, hết thảy giản trạch, hết thảy hạnh tướng, hết thảy pháp tương ưng, hết thảy pháp nhiếp, biết pháp, biết nghiệp, biết cõi, biết kiếp, biết đời, biết vị Phật nào xuất hiện ra trước, vị Phật nào xuất hiện ra sau, biết Phật, biết Bồ Tát, biết tâm Bồ Tát, bậc Bồ Tát, tư cụ Bồ Tát, Bồ Tát phát thú, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giản trạch pháp, Bồ Tát biển pháp, Bồ Tát biển pháp môn, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ Tát pháp lý thú. Những cảnh giới trí Ba La Mật tương ưng như vậy, thảy đều hiển bày ra, để thành thục tất cả chúng sinh.

Lại nói vị Thần nầy, từ lúc ban đầu phát tâm tích tập công đức thứ tự liên tục. Tích tập căn lành thứ tự liên tục. Tu vô lượng các Ba La Mật thứ tự liên tục. Chết đây sinh kia và danh hiệu mỗi đời thứ tự liên tục. Gần gũi bạn lành, hầu hạ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ Tát hạnh, vào các tam muội, dùng sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, biết khắp các kiếp, vào sâu pháp giới, quán sát chúng sinh, vào biển pháp giới, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Đắc được thiên nhĩ thanh tịnh, nghe tất cả tiếng. Đắc được thiên nhãn thanh tịnh, thấy được tất cả sắc. Đắc được tha tâm trí, biết được tâm chúng sinh. Đắc được túc trụ trí, biết việc thuở xưa. Đắc được thần túc trí thông không nương, không làm, tự tại du hành khắp mười phương cõi. Hết thảy liên tục thứ tự như vậy. Đắc được Bồ Tát giải thoát, vào biển Bồ Tát giải thoát. Đắc được Bồ Tát tự tại. Đắc được Bồ Tát dũng mãnh. Đắc được Bồ Tát du hí. Trụ Bồ Tát tưởng.

Vào Bồ Tát đạo. Thảy đều diễn nói tất cả hết thảy công đức liên tục thứ tự như vậy, phân biệt hiển bày, thành thục chúng sinh.

Những âm thanh đó lại diễn nói về vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tích tập công đức lớn nhỏ thứ tự liên tục. Tích tập căn lành thứ tự liên tục không gián đoạn. Tu vô lượng các Ba La Mật thứ tự liên tục không gián đoạn. Lại có chúng sinh chết ở thế giới nầy, lại sinh về thế giới kia và danh hiệu mỗi đời thứ tự liên tục, gần gũi hết thảy bạn lành, hầu hạ tất cả chư Phật, thọ trì chánh pháp, làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, để nhập vào các tam muội, nhờ sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi nước chư Phật, biết khắp tất cả các kiếp, vào sâu pháp giới, để quán sát nhân duyên chúng sinh. Vào biển pháp giới, biết đạo lý tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Đắc được thiên nhĩ thanh tịnh, nghe được tất cả tiếng của chúng sinh. Đắc được thiên nhãn thanh tịnh, nhìn thấy được tất cả hình sắc của chúng sinh. Đắc được tha tâm trí, biết được trong tâm chúng sinh nghĩ gì. Đắc được túc trụ trí huệ (túc mạng thông), biết được nhân duyên cảnh giới những việc thuở xưa. Lại đắc được thần túc trí huệ thần thông không nương không làm, tự tại du hành khắp mười phương cõi nước chư Phật. Hết thảy tất cả công đức liên tục thứ tự như vậy. Lại đắc được giải thoát tam muội của Bồ Tát, nhập vào biển giải thoát của Bồ Tát. Đắc được tự tại tam muội của Bồ Tát. Đắc được dũng mãnh tam muội của Bồ Tát. Đắc được du hí tam muội của Bồ Tát. Trụ nơi tư tưởng của Bồ Tát, tức là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Lại nhập vào đạo của Bồ Tát tu. Những thân

mây đó thảy đều diễn nói tất cả hết thảy công đức liên tục thứ tự như vậy, phân biệt hiển bày, để thành thục tất cả chúng sinh.

Khi nói như vậy, thì trong niệm niệm, mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, độ thoát vô lượng chúng sinh cõi ác, khiến cho vô lượng chúng sinh, sinh trong trời người, phú quý tự tại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thoát khỏi biển sinh tử. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ bậc Như Lai.

Khi đủ thứ âm thanh đó diễn nói những việc ở trên, thì trong niệm niệm, mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, độ thoát vô lượng chúng sinh thọ khổ trong cõi ác, khiến cho vô lượng chúng sinh, sinh trong trời người, được phú quý tự tại. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, thoát khỏi biển sinh tử. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ bậc Như Lai. Những âm thanh đó diễn nói ra sự giáo hoá, khiến cho vô lượng chúng sinh hiểu rõ căn cơ của họ, mà giác ngộ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe thấy tất cả các việc hi hữu ở trên, niệm niệm

quán sát, suy gẫm hiểu rõ, thâm nhập an trụ. Nương oai lực của đức Phật và lực giải thoát, liền đắc được lực giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đại thế lực phổ hỉ tràng tự tại.

Tại sao vậy? Vì lúc thuở xưa cùng tu hành với vị Dạ Thần Hỉ Mục, vì được thần lực của Như Lai gia trì. Vì được căn lành không thể nghĩ bàn trợ giúp. Vì được các căn của Bồ Tát. Vì sinh trong giống Như Lai. Vì được lực bạn lành nhiếp thọ. Vì được các Như Lai hộ niệm. Vì được Tỳ Lô Giá Na Như Lai đã từng giáo hoá. Vì căn lành của Ngài đã thành thục. Vì Ngài kham tu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe thấy đủ thứ tất cả các việc thị hiện hi hữu ở trên, thì Ngài niệm niệm quán sát, suy gẫm hiểu rõ, thâm nhập an trụ nơi tam muội đó. Nương oai lực của đức Phật và lực giải thoát, liền đắc được lực giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đại thế lực phổ hỉ tràng tự tại.

Tại sao vậy? Vì lúc thuở xưa Ngài cùng tu hành với vị Dạ Thần Hỉ Mục, vì được thần lực của Như Lai gia trì. Từ chỗ nầy quý vị nên biết pháp hội nầy, đã từng cùng tu hành Phật pháp trong quá khứ. Vì được căn lành không thể

nghĩ bàn trợ giúp. Vì được các căn của Bồ Tát. Vì sinh ra trong nhà Như Lai, trong giống Như Lai. Vì được lực bạn lành nhiếp thọ. Vì được các Như Lai hộ niệm. Vì được Tỳ Lô Giá Na Như Lai đã từng giáo hoá. Vì căn lành của Ngài đã thành thục. Vì Ngài kham tu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Hạnh nguyện Phổ Hiền là khuôn phép của tất cả Bồ Tát, là hạnh môn rộng lớn cao sâu nhất.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đắc được giải thoát nầy rồi, tâm sinh hoan hỉ, chắp tay hướng về vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, mà nói kệ rằng:

Vô lượng vô số kiếp
Học Phật pháp thâm sâu
Tuỳ người được giáo hoá
Hiển hiện diệu sắc thân.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đắc được giải thoát tam muội Bồ Tát không nghĩ bàn đại thế lực phổ hỉ tràng tự tại lực nầy rồi, tâm sinh đại hoan hỉ, chắp tay hướng về vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, dùng kệ khen ngợi Ngài rằng: "Ngài từ vô lượng vô số kiếp, học tập pháp thâm sâu vi diệu của Phật, tuỳ theo căn cơ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà hiển hiện diệu sắc thân thanh tịnh của Ngài, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

Biết rõ các chúng sinh
Trầm mê chấp vọng tưởng
Đủ thứ thân đều hiện

Tuỳ chúng sinh điều phục.

Ngài biết rõ các chúng sinh, bị trầm mê chấp trước vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần. Họ bỏ giác hợp trần, sinh ra đủ thứ vọng tưởng. Ngài vì muốn lợi ích họ, nên thị hiện ra đủ thứ thân, để tuỳ thuận căn cơ đáng được điều phục của chúng sinh, mà điều phục họ.

Pháp thân luôn vắng lặng
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hoá chúng sinh
Thị hiện đủ thứ thân.

Pháp thân của Ngài luôn vắng lặng, thanh tịnh không hai tướng. Nhưng vì giáo hoá chúng sinh, mà thị hiện ra đủ thứ thân hình.

Nơi các uẩn giới xứ
Chưa từng có chấp trước
Hiện tu và sắc thân
Điều phục tất cả chúng.

Ngài đối với năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, chưa từng có sự chấp trước, Ngài thị hiện tu và sắc thân thanh tịnh, để điều phục tất cả chúng sinh.

Chẳng chấp pháp trong ngoài
Đã qua biển sinh tử
Mà hiện đủ thứ thân
Trụ tam giới các cõi.

Ngài chẳng chấp pháp trong, pháp ngoài, nhìn họ giống như hư không. Đã vượt qua biển sinh tử, mà thị hiện đủ thứ thân, trụ nơi tam giới hai mươi lăm cõi, để giáo hoá chúng sinh.

Xa lìa các phân biệt
Hí luận đều không động
Vì người chấp vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp mười lực.

Ngài đã xa lìa tất cả sự phân biệt, chẳng hí luận cười đùa, chẳng nói những lời không thật, tất cả hí luận đều không thể động tâm bạn được. Ngài vì những chúng sinh chấp trước vọng tưởng, hoằng dương tuyên nói pháp môn mười lực của Phật.

Một lòng trụ tam muội
Vô lượng kiếp bất động
Lỗ lông hiện hoá thân
Cúng dường mười phương Phật.

Ngài một lòng một dạ dụng công được tương ưng, do đó : "Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán", nên trụ nơi tam muội, trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài cũng không động, luôn luôn vắng lặng. Từ trong mỗi lỗ chân lông trên thân Ngài hiện mây hoá thân, để cúng dường mười phương chư Phật.

Được Phật lực phương tiện
Niệm niệm không bờ mé

Thị hiện đủ thứ thân
Nhiếp khắp các quần sinh.

Ngài đắc được sức phương tiện sức trí huệ của Phật, trong niệm niệm đều ở trong chỗ không có bờ mé, thị hiện đủ thứ thân mây, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh.

Biết rõ các biển cõi
Đủ thứ nghiệp trang nghiêm
Vì nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh.

Ngài đã biết rõ tất cả biển tam giới hai mươi lăm cõi, đủ thứ thế giới vì đủ thứ nghiệp khác nhau trang nghiêm, để vì chúng sinh diễn nói pháp môn vô ngại, khiến họ đều được thanh tịnh.

Sắc tướng không gì sánh
Thanh tịnh như Phổ Hiền
Tuỳ tâm các chúng sinh
Thị hiện tướng thế gian.

Sắc tướng của Ngài vi diệu không gì sánh, không thể nghĩ bàn, quang minh thanh tịnh khắp cùng hư không pháp giới, như sắc thân của Bồ Tát Phổ Hiền, hay tuỳ thuận tâm tất cả chúng sinh, mà thị hiện tất cả tướng thế gian, để giáo hoá chúng sinh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói kệ nầy rồi, bạch rằng: Thiên Thần! Ngài đã phát

tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề từ lúc nào? Ngài đắc được giải thoát nầy đã bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói kệ nầy rồi, bạch rằng: "Thiên Thần! Ngài đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác từ lúc nào? Ngài đắc được giải thoát nầy đã bao lâu"?

Bấy giờ, vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh dùng kệ đáp rằng:

Ta nhớ đời quá khứ
Số kiếp nhiều như bụi
Cõi tên Mâu Ni Quang
Kiếp tên Tịch Tĩnh Âm.

Lúc đó, vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh dùng kệ đáp rằng: "Ta nhớ đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi. Có một cõi Phật tên là Mâu Ni Quang, kiếp tên Tịch Tĩnh Âm, lúc đó ta đã phát tâm bồ đề".

Trăm vạn Na do tha
Câu Chi bốn thiên hạ
Vua số nhiều cũng thế
Mỗi vua trị một châu.

Trong kiếp Tịch Tĩnh Âm, có trăm vạn Na do tha Câu Chi bốn thiên hạ. Một thiên hạ là một mặt trời, mặt trăng, một núi Tu Di và bốn đại bộ châu. Số mục ông vua

cũng nhiều, mỗi một vị vua đều cai trị một châu, để thống trị tất cả chúng sinh.

Trong có một vương đô
Tên là Xuân Tràng Bảo
Trang nghiêm đẹp thù thắng
Ai thấy đều vui mừng.

Trong đó có một Vương đô, tên là thành Xuân Tràng Bảo. Sự trang nghiêm rất đẹp thù thắng, ai thấy được Vương đô đều hoan hỉ vui mừng.

Trong có vua Chuyển Luân
Thân Ngài đẹp vi diệu
Có ba mươi hai tướng
Vẻ đẹp dùng nghiêm thân.

Trong đó có một vị vua Chuyển Luân Thánh Vương, thân ông ta rất đẹp, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp dùng trang nghiêm thân.

Hoá sinh trong hoa sen
Thân quang minh sắc vàng
Bay cao chiếu xa gần
Khắp cõi Diêm Phù Đề.

Vua đó hoá sinh trong hoa sen, thân thể phóng ra quang minh sắc vàng, chiếu sáng khắp hư không pháp giới, cũng chiếu đến khắp cõi Diêm Phù Đề.

Vua có ngàn vương tử
Thân dũng mãnh đoan nghiêm
Đại thần đủ một ức
Trí huệ khéo phương tiện.

Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương đó, có một ngàn vị vương tử, đều dũng mãnh thiện chiến, thân thể viên mãn đoan nghiêm. Các quan đại thần có một ức người, đều có đại trí huệ và phương tiện khéo léo.

Cung phi mười ức người
Dung nhan tựa Thiên nữ
Lợi ích ý nhã nhặn
Tâm từ hầu hạ vua.

Cung phi mỹ nữ của vua có tới mười ức người, dung nhan của họ tựa như Thiên nữ, hay lợi ích tất cả chúng sinh, tâm ý nhu hoà nhã nhặn, họ đều có tâm từ để hầu hạ nhà vua.

Vua đó dùng pháp hoá
Khắp cùng bốn thiên hạ
Trong Luân Vi đại địa
Tất cả đều hưng thịnh.

Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương đó, dùng pháp giáo hoá khắp cùng bốn thiên hạ. Trong Luân Vi đại địa, hết thảy tất cả vật chất đều hưng thịnh đầy đủ, đây là hiện

tượng con người có phước báu sâu dày. Mỗi một bốn thiên hạ, đều có núi Thiết Luân Vi, bao quanh núi Tu Di.

Nữ báu chính là ta
Đầy đủ tiếng Phạm âm
Thân phóng quang sắc vàng
Chiếu khắp ngàn do tuần.

Lúc đó ta là nữ báu của Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ tiếng Phạm âm, khéo ca ngâm, tiếng hát rất thanh tịnh. Thân ta toả ra quang minh sắc vàng ròng, chiếu đến khắp ngàn do tuần.

Một ngày nọ trời tối
Âm nhạc đều ngừng hẳn
Đại vương và hầu cận
Tất cả đều an giấc.

Một ngày nọ, lúc trời tối, tiếng âm nhạc đều ngừng hẳn, rất là yên tĩnh. Đại vương và tất cả những người hầu cận, đều đã an giấc.

Bấy giờ Phật Đức Hải
Xuất hiện ra nơi đời
Hiển hiện sức thần thông
Đầy khắp mười phương cõi.

Lúc đó, có một vị Phật Đức Hải xuất hiện ra thế gian thành Phật, Ngài hiển hiện sức thần thông, đầy khắp mười phương thế giới.

Phóng biển đại quang minh
Chiếu cõi nhiều như bụi
Đủ thứ thân tự tại
Đầy khắp trong mười phương.

Vị Phật đó phóng biển đại quang minh, chiếu sáng tất cả cõi nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Ngài thị hiện đủ thứ thân tự tại, đầy khắp trong mười phương thế giới.

Chấn động vang diệu âm
Phổ cáo Phật ra đời
Chúng trời người rồng thần
Tất cả đều hoan hỉ.

Đại địa đều phát sinh sáu thứ chấn động, vang ra diệu âm, phổ cáo tất cả nói Phật đã xuất hiện ra đời. Tất cả chúng trời người rồng thần, đều hoan hỉ vui mừng.

Trong mỗi lỗ chân lông
Hiện biển hoá thân Phật
Mười phương đều đầy khắp
Tuỳ chúng nói diệu pháp.

Trong lỗ chân lông của mỗi chúng sinh, xuất hiện biển hoá thân của Phật. Mười phương thế giới đều đầy khắp pháp thân Phật, tuỳ căn cơ của chúng sinh mà diễn nói diệu pháp.

Thời ta ở trong mộng

Thấy thần biến của Phật
Cũng nghe pháp vi diệu
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Lúc đó ta đang ở trong mộng, nhìn thấy tất cả thần thông biến hoá của Phật. Cũng nghe được pháp thâm sâu vi diệu, trong tâm sinh đại hoan hỉ.

Một vạn Chủ Dạ Thần
Cùng ở trong hư không
Khen ngợi Phật ra đời
Đồng thời giác ngộ ta.

Lúc đó có một vạn Chủ Dạ Thần, cùng ở trong hư không, khen ngợi Phật xuất hiện ra đời, đồng thời cũng giác ngộ ta.

Hiền Huệ ngươi hãy dậy
Phật đã hiện nước ngươi
Biển kiếp khó gặp được
Ai thấy được thanh tịnh.

Các vị đó nói: "Hiền Huệ phu nhân, ngươi hãy dậy đi! Phật Đức Hải đã xuất hiện ra đời trong nước của nhà ngươi. Dù trải qua biển đại kiếp, cũng khó gặp được Phật ra đời, ai thấy được Phật thì liền đắc được thanh tịnh".

Bấy giờ ta bèn dậy
Liền thấy quang thanh tịnh

Xem đó từ đâu đến
Thấy Phật ngồi dưới cây.

Lúc đó ta bèn tỉnh dậy, lập tức nhìn thấy được quang minh thanh tịnh. Ta quán sát quang minh đó từ đâu đến? Thì thấy đức Phật Đức Hải đang ngồi dưới cội bồ đề thành Phật.

Các tướng trang nghiêm thân
Như núi chúa châu báu
Trong tất cả lỗ lông
Phóng biển đại quang minh.

Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật trang nghiêm thân, như núi chúa châu báu. Từ trong tất cả lỗ lông của Phật, phóng ra biển đại quang minh.

Thấy rồi tâm hoan hỉ
Bèn sinh niệm như vầy:
Nguyện con được như Phật
Sức thần thông rộng lớn.

Ta nhìn thấy rồi trong tâm rất hoan hỉ, bèn sinh ý niệm như vầy: "Nguyện cho con tương lai cũng được như đức Phật, đầy đủ sức thần thông rộng lớn".

Bấy giờ ta đánh thức
Đại vương và quyến thuộc
Khiến thấy quang minh Phật

Tất cả đều vui mừng.

Lúc đó ta bèn đánh thức đại vương và quyến thuộc, cũng khiến cho họ thấy được quang minh của Phật, khiến cho tất cả nhân dân cả nước đều hoan hỉ vui mừng.

Vì Chủ Dạ Thần nhiều đời nhiều kiếp tu phước, tu huệ, tu công đức đó, cho nên bất cứ phát sinh âm thanh gì, đều là đang thuyêt pháp, diễn nói tất cả tiếng diệu pháp. Nếu tâm bạn có chút thanh tịnh, thì sẽ được quang minh của Phật chiếu đến, khiến cho bạn nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng. Có người nói khi ngồi thiền, thì cảm thấy thân thể như pháo nổ tung, đó là một thứ trạng thái. Do đó : "Động thì biến, biến thì hoá", nó nổ tung như vậy, thì phiền não vô minh của bạn tiêu diệt rất nhiều, bất quá đừng chấp trước vào nó là cảnh giới tốt, hoặc là cảnh giới xấu, mà cần phải tiếp tục dụng công. Như vậy giống như bụng đói thì phải ăn cơm, ăn no rồi thì được, đừng nghĩ tưởng ăn vật đó tốt như thế nào? dở như thế nào? Vật tốt ăn vào trong bụng tiêu hoá như thế nào? Vật dở ăn vào trong bụng tiêu hoá ra sao? Đừng nghĩ đến những thứ đó. Bất cứ thức ăn ngon dở, nó vào trong bụng tự nhiên sẽ tiêu hoá. Cảnh giới cũng như vậy, xuất hiện một cảnh giới, cũng đừng nghĩ nó là tốt, hoặc không tốt. Khi bạn truy cầu tốt hay không tốt, thì rơi vào đệ nhị nghĩa đế, chứ chẳng phải là đệ nhất nghĩa đế, vì bạn động niệm. Do đó có câu :

"Niệm động trăm sự có
Niệm dừng vạn sự không.
Tâm dừng niệm bặc chân phú quý
Tư dục đoạn sạch chân phước điền".

Bất cứ bạn dụng công phu gì, nhất định phải đoạn trừ tư dục của bạn. Nếu không đoạn tư dục của bạn, thì bất cứ bạn có cảnh giới gì, cũng đều là lông da. Dục niệm của bạn ngừng hẳn rồi, thì mới là chân chánh phú quý. Tư dục đoạn sạch, thì mới là chân chánh phước điền.

Bấy giờ ta với vua
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sinh cũng vô lượng
Cùng đi đến chốn Phật.

Lúc đó ta với vua và hàng ngàn vạn người đi theo, cũng có vô lượng vô biên chúng sinh, cùng nhau đi đến chỗ đạo tràng của đức Phật Đức Hải.

Ta trong hai vạn năm
Cúng dường Như Lai đó
Bảy báu bốn thiên hạ
Tất cả đều cúng thí.

Ta trong hai vạn năm, đều cúng dường đức Như Lai đó, dùng đủ thứ bảy báu nhiều như bốn thiên hạ, tất cả đều cúng dường bố thí.

Bấy giờ Phật đó nói
Kinh Công Đức Phổ Vân
Ứng khắp tâm quần sinh
Trang nghiêm các biển nguyện.

Lúc đó, đức Phật đó nói "Kinh Công Đức Phổ Vân", ứng khắp tâm tất cả chúng sinh, mà trang nghiêm các biển nguyện đã phát ra thời quá khứ.

Dạ Thần giác ngộ ta
Khiến ta được lợi ích
Ta nguyện làm thân đó
Giác những người phóng dật.

Lúc đó có một vị Dạ Thần giác ngộ ta, khiến cho ta được lợi ích. Ta bèn phát nguyện làm thân Dạ Thần, để giác ngộ tất cả những người phóng dật không giữ quy cụ.

Từ đó ta phát tâm
Bồ đề nguyện tối thượng
Đi đến trong các cõi
Tâm ta không quên mất.

Ta từ đó phát tâm vô thượng bồ đề, cho đến hiện tại, dù đến đi trong tam giới hai mươi lăm cõi, sinh rồi chết, chết rồi sinh, trong tâm ta vẫn không quên, hoặc thiếu mất tâm bồ đề.

Từ đó sau cúng dường
Mười ức Na do Phật
Luôn thọ vui trời người
Lợi ích các quần sinh.

Ta từ đó về sau, bắt đầu cúng dường mười ức Na do tha chư Phật, luôn luôn thọ sự an vui của trời người, ta lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

KIẾP THỨ NHẤT

Một Phật Công Đức Hải
Thứ hai Công Đức Đăng
Thứ ba Diệu Bảo Tràng
Thứ tư Hư Không Trí.

Vị Phật thứ nhất là Phật Công Đức Hải. Vị thứ hai là Phật Công Đức Đăng. Vị thứ ba là Phật Diệu Bảo Tràng. Vị thứ tư là Phật Hư Không Trí.

Thứ năm Liên Hoa Tạng
Thứ sáu Vô Ngại Huệ
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương
Thứ tám Trí Đăng Luân.

Vị Phật thứ năm là Phật Liên Hoa Tạng. Vị thứ sáu là Phật Vô Ngại Huệ. Vị thứ bảy là Phật Pháp Nguyệt Vương. Vị thứ tám là Phật Trí Đăng Luân.

Thứ chín Lưỡng Túc Tôn
Bảo Diệm Sơn Đăng Vương
Thứ mười Điều Ngự Sư
Tam Thế Hoa Quang Âm.

Vị Phật thứ chín Lưỡng Túc Tôn (một tên riêng của Phật) là Phật Bảo Diệm Sơn Đăng Vương. Vị thứ mười Điều Ngự Sư (một trong mười hiệu của Phật) là Phật Tam Thế Hoa Quang Âm.

Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Chưa từng được huệ nhãn
Vào trong biển giải thoát.

Các đức Phật nhiều như đã nói ở trên, ta đều đã từng cúng dường các Ngài. Nhưng ta vẫn chưa đắc được con mắt trí huệ, để tiến vào trong biển giải thoát chân chánh.

Trong bài kệ đầu tiên, vị Dạ Thần nói nhân duyên lúc ban đầu Ngài phát tâm bồ đề ở tại kiếp tên là Tịch Tĩnh Âm, còn tường thuật lại tình hình Ngài phát nguyện. Phát tâm rồi, dần dần cúng dường vô lượng chư Phật, vẫn chưa đắc được mắt trí huệ, đây là do chưa được mười giải chánh huệ minh. Cho nên chúng ta có thể biết phải dùng vô lượng máu mồ hôi để tưới tẩm, khiến cho mầm bồ đề sinh rễ, khai hoa kết trái.

KIẾP THỨ HAI

Từ đó thứ tự có
Cõi Nhất Thiết Bảo Quang
Kiếp đó tên Thiên Thắng
Năm trăm Phật ra đời.

Từ đó về sau, thứ tự lại có cõi Nhất Thiết Bảo Quang, kiếp đó tên Thiên Thắng, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời.

Thứ nhất Nguyệt Quang Luân
Thứ hai hiệu Nhựt Đăng
Thứ ba hiệu Quang Tràng
Thứ tư Bảo Tu Di.

Vị Phật đầu tiên là Phật Nguyệt Quang Luân. Vị thứ hai là Phật Nhựt Đăng. Vị Phật thứ ba là Phật Quang Tràng. Vị thứ tư là Phật Bảo Tu Di.

Thứ năm hiệu Hoa Diệm
Thứ sáu hiệu Đăng Hải
Thứ bảy Phật Xí Nhiên
Thứ tám Phật Thiên Tạng.
Chín Quang Minh Vương Tràng
Mười Phổ Trí Quang Vương.

Vị thứ năm là Phật Hoa Diệm. Vị thứ sáu là Phật Đăng Hải. Vị thứ bảy là Phật Xí Nhiên. Vị thứ tám là Phật Thiên Tạng. Vị thứ chín là Phật Quang Minh Vương Tràng. Vị thứ mười là Phật Phổ Trí Quang Vương.

Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Vẫn ở trong các pháp
Không mà cho là có.

Các đức Phật như đã nói ở trên, ta đều đã từng cúng dường, nhưng vẫn ở trong tất cả Phật pháp, vốn không mà ta cho là có; vốn có mà ta cho là không. Có và không vẫn chưa phân biệt rõ ràng. Vị Dạ Thần ở trong nửa bốn câu kệ, tường thuật lại Ngài ở trong kiếp Thiên Thắng thứ hai, cúng dường năm trăm vị Phật, nhưng thời gian lâu dài, Ngài vẫn chưa thấu hiểu đạo lý tức tâm tự tánh, vẫn chưa đắc được thập trụ thắng tấn.

KIẾP THỨ BA

Từ đó lại có kiếp
Tên là Phạm Quang Minh
Thế giới Liên Hoa Đăng
Trang nghiêm rất thù diệu.

Từ đó lại có kiếp tên là Phạm Quang Minh. Thế giới tên là Liên Hoa Đăng, thế giới đó rất trang nghiêm thù thắng vi diệu.

Đó có vô lượng Phật
Mỗi Phật vô lượng chúng
Ta đều từng cúng dường
Tôn trọng lắng nghe pháp.

Trong thế giới Liên Hoa Đăng, có vô lượng chư Phật. Mỗi vị Phật giáo hoá vô lượng chúng sinh. Ta đều từng cúng dường vô lượng các đức Phật đó, và còn tôn trọng lắng nghe pháp của chư Phật nói.

Một Phật Bảo Tu Di
Hai Phật Công Đức Hải
Ba Phật Pháp Giới Âm
Bốn Phật Pháp Chấn Lôi.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Bảo Tu Di. Vị thứ hai hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Âm. Vị thứ tư hiệu là Phật Pháp Chấn Lôi.

Năm là Phật Pháp Tràng
Sáu là Phật Địa Quang
Bảy Phật Pháp Lực Quang
Tám Phật Hư Không Giác.
Thứ chín Tu Di Quang
Thứ mười Công Đức Vân.

Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Pháp Tràng. Vị thứ sáu hiệu là Phật Địa Quang. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Lực Quang. Vị thứ tám hiệu là Phật Hư Không Giác. Vị thứ chín hiệu là Phật Tu Di Quang. Vị thứ mười hiệu là Phật Công Đức Vân.

Các Như Lai như vậy
Ta đều từng cúng dường
Mà chưa thấu rõ pháp
Để vào biển chư Phật.

Các Như Lai như vậy, ta đều đã từng cúng dường, mà vẫn chưa thấu rõ triệt để ý nghĩa áo diệu các Phật pháp,

để vào biển nguyện lực của chư Phật. Kiếp thứ ba nầy, vị Dạ Thần vẫn chưa thấu rõ chân thật hạnh pháp của thập hạnh.

KIẾP THỨ TƯ

Kế sau lại có kiếp
Tên là Công Đức Nguyệt
Bấy giờ có thế giới
Tên là Công Đức Tràng.

Kế tiếp về sau lại có kiếp, tên là Công Đức Nguyệt, lúc đó có thế giới tên là Công Đức Tràng.

Trong đó có chư Phật
Tám mươi Na do tha
Ta đều dùng diệu cúng
Thâm tâm mà cung phụng.

Trong thế giới đó có tám mươi Na do tha chư Phật, ta đều dùng đồ cúng dường tốt đẹp không thể nghĩ bàn, dùng tâm chí thành khẩn thiết để cung phụng tất cả chư Phật.

Một Càn Thát Bà Vương
Hai Phật Đại Thụ Vương
Ba Công Đức Tu Di
Thứ tư Phật Bảo Nhãn.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Càn Thát Bà Vương. Vị thứ hai hiệu là Phật Đại Thụ Vương. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Tu Di. Vị thứ tư hiệu là Phật Bảo Nhãn.

Thứ năm Lô Xá Na
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm
Thứ bảy Phật Pháp Hải
Thứ tám Phật Quang Thắng.
Thứ chín Phật Hiền Thắng
Thứ mười Phật Pháp Vương.

Vị thứ năm hiệu là Phật Lô Xá Na. Vị thứ sáu hiệu là Phật Quang Trang Nghiêm. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Hải. Vị thứ tám hiệu là Phật Quang Thắng. Vị thứ chín hiệu là Phật Hiền Thắng. Vị thứ mười hiệu là Phật Pháp Vương.

Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Mà chưa được trí sâu
Để vào biển các pháp.

Các đức Phật như đã nói ở trên, ta đều từng cúng dường, mà vẫn chưa đắc được đại trí huệ thâm sâu, để tiến vào biển tất cả Phật pháp. Đây là do chưa đắc được thâm trí thiện xảo hồi hướng, để hướng về biển Phật trí.

KIẾP THỨ NĂM

Kế sau lại có kiếp

Tên là Tịch Tĩnh Huệ
Cõi tên Kim Cang Bảo
Trang nghiêm đều tốt đẹp.

Kế tiếp về sau lại có kiếp, tên là Tịch Tĩnh Huệ, cõi tên là Kim Cang Bảo, rất trang nghiêm tốt đẹp.

Trong đó có ngàn Phật
Thứ tự hiện ra đời
Chúng sinh bớt phiền não
Chúng hội đều thanh tịnh.

Trong cõi Kim Cang Bảo đó, có ngàn vị Phật thứ tự xuất hiện ra đời. Chúng sinh thế giới đó bớt đi phiền não, nên đại chúng pháp hội đều thanh tịnh.

Một Phật Kim Cang Tề
Hai Phật Vô Ngại Lực
Ba Phật Pháp Giới Ảnh
Bốn Phật Thập Phương Đăng.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Kim Cang Tề. Vị thứ hai hiệu là Phật Vô Ngại Lực. Vị thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Ảnh. Vị thứ tư hiệu là Phật Thập Phương Đăng.

Thứ năm Phật Bi Quang
Thứ sáu Phật Giới Hải
Thứ bảy Nhẫn Đăng Luân
Thứ tám Pháp Luân Quang.

Vị thứ năm hiệu là Phật Bi Quang. Vị thứ sáu hiệu là Phật Giới Hải. Vị thứ bảy hiệu là Phật Nhẫn Đăng Luân. Vị thứ tám hiệu là Phật Pháp Luân Quang.

Chín Phật Quang Trang Nghiêm
Mười Phật Tịch Tĩnh Quang
Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.

Vị thứ chín hiệu là Phật Quang Trang Nghiêm. Vị thứ mười hiệu là Phật Tịch Tĩnh Quang. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường.

Bởi chưa thể ngộ sâu
Pháp tịnh như hư không
Du hành tất cả cõi
Nơi đó tu các hạnh.

Nhưng ta vẫn chưa thể lãnh ngộ thâm sâu diệu pháp tịnh như hư không, để du hành tất cả cõi Phật, sau đó ở trong cõi nước chư Phật, tu tập các hạnh. Đây là vì chưa đắc được pháp thanh tịnh nhị không chân như của bậc thượng.

KIẾP THỨ SÁU

Thứ tự lại có kiếp
Tên là Thiện Xuất Hiện
Cõi tên Hương Đăng Vân
Hình thành có sạch dơ.

Thứ tự lại có kiếp, tên là Thiện Xuất Hiện. Cõi tên Hương Đăng Vân, là thế giới hình thành có sạch, có dơ, chẳng phải hoàn toàn sạch sẽ, cũng chẳng phải hoàn toàn dơ bẩn.

Ức Phật hiện trong đó
Cõi trang nghiêm và kiếp
Diễn nói đủ thứ pháp
Ta đều nhớ trì được.

Trong thế giới Hương Đăng Vân đó, có một ức vị Phật xuất hiện ra đời, các Ngài trang nghiêm cõi Phật và kiếp. Chư Phật diễn nói đủ thứ diệu pháp, ta đều nhớ trì tụng được.

Thứ nhất Phật Quảng Xưng
Thứ hai Phật Pháp Hải
Thứ ba Tự Tại Vương
Thứ tư Công Đức Vân.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Quảng Xưng. Vị thứ hai hiệu là Phật Pháp Hải. Vị thứ ba hiệu là Phật Tự Tại Vương. Vị thứ tư hiệu là Phật Công Đức Vân.

Thứ năm Phật Pháp Thắng
Thứ sáu Phật Thiên Quan
Thứ bảy Phật Trí Diệm
Thứ tám Hư Không Âm.

Vị thứ năm hiệu là Phật Pháp Thắng. Vị thứ sáu hiệu là Phật Thiên Quan. Vị thứ bảy hiệu là Phật Trí Diệm. Vị thứ tám hiệu là Phật Hư Không Âm.

Thứ chín Lưỡng Túc Tôn
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng
Thứ mười Vô Thượng Sĩ
Mi Gian Thắng Quang Minh.

Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Phổ Sanh Thù Thắng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Mi Gian Thắng Quang Minh.

Tất cả Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Nhưng vẫn chưa thể tịnh
Lìa các chướng ngại đạo.

Tất cả chư Phật như vậy, ta đều từng cúng dường, nhưng vẫn chưa được thanh tịnh, để xa lìa các chướng ngại đạo. Đây là kiếp thứ sáu Thiện Xuất Hiện, chưa tịnh chướng tu đạo.

KIẾP THỨ BẢY

Thứ tự lại có kiếp
Tên Tập Kiên Cố Vương
Cõi tên Bảo Tràng Vương
Tất cả khéo phân bố.

Thứ tự lại có kiếp, tên là Tập Kiên Cố Vương, cõi tên là Bảo Tràng Vương, tất cả đều khéo phân bố.

Có năm trăm chư Phật
Xuất hiện ở trong đó
Ta cung kính cúng dường
Cầu vô ngại giải thoát.

Trong cõi Bảo Tràng Vương đó, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều cung kính cúng dường các Ngài, để cầu pháp môn giải thoát vô ngại.

Thứ nhất Công Đức Luân
Kế đó Tịch Tĩnh Âm
Kế hiệu Công Đức Hải
Kế hiệu Nhựt Quang Vương.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Công Đức Luân. Kế tiếp đó là vị Phật Tịch Tĩnh Âm. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ tư hiệu là Phật Nhựt Quang Vương.

Thứ năm Công Đức Vương
Thứ sáu Tu Di Tướng
Kế hiệu Pháp Tự Tại
Kế Phật Công Đức Vương.

Vị thứ năm hiệu là Phật Công Đức Vương. Vị thứ sáu hiệu là Phật Tu Di Tướng. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Tự Tại. Vị thứ tám hiệu là Phật Công Đức Vương

Thứ chín Phước Tu Di
Thứ mười Quang Minh Vương
Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.

Vị thứ chín hiệu là Phật Phước Tu Di. Vị thứ mười hiệu là Phật Quang Minh Vương. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường các Ngài, không bỏ lỡ cơ hội nào.

Hết thảy đạo thanh tịnh
Khắp vào hết không thừa
Mà nơi chỗ nhập môn
Chưa thể thành tựu nhẫn.

Hết thảy đạo thanh tịnh, ta khắp vào hết không thừa, mà đối với pháp môn ta chứng nhập, vẫn chưa đắc được lục địa thâm thuận nhẫn (vì lục địa được thượng phẩm thuận nhẫn).

KIẾP THỨ TÁM

Thứ tự lại có kiếp
Tên là Diệu Thắng Vương
Cõi tên Tịch Tĩnh Âm
Chúng sinh ít phiền não.

Thứ tự lại có kiếp, tên là Diệu Thắng Vương, cõi tên là Tịch Tĩnh Âm. Chúng sinh thế giới đó ít phiền não.

Trong đó có Phật hiện

Tám mươi Na do tha
Ta đều từng cúng dường
Tu hành đạo tối thắng.

Trong thế giới Diệu Thắng Vương đó, có tám mươi Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều từng cúng dường, tu hành Phật đạo tối thù thắng.

Thứ nhất Phật Hoa Tụ
Thứ hai Phật Hải Tạng
Ba Phật Công Đức Sanh
Bốn Phật Thiên Vương Kế.

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Hoa Tụ, vị thứ hai hiệu là Phật Hải Tạng. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Sanh. Vị thứ tư hiệu là Phật Thiên Vương Kế.

Thứ năm Ma Ni Tạng
Thứ sáu Chân Kim Sơn
Thứ bảy Bảo Tụ Tôn
Thứ tám Phật Pháp Tràng.

Vị thứ năm là Phật Ma Ni Tạng. Vị thứ sáu là Phật Chân Kim Sơn. Vị thứ bảy là Phật Bảo Tụ Tôn. Vị thứ tám là Phật Pháp Tràng.

Thứ chín Phật Thắng Tài
Thứ mười Phật Trí Huệ
Mười Phật nầy thượng thủ

Cúng dường không cùng tận.

Vị thứ chín là Phật Thắng Tài. Vị thứ mười là Phật Trí Huệ. Mười vị Phật nầy là thượng thủ, ta cúng dường các Ngài không cùng tận, một chút cũng không giải đãi. Đây là kiếp Diệu Thắng Vương thứ tám, bậc tu đạo tối thắng. Vì Lục địa Bát Nhã là thắng đạo. Thứ bảy Viễn hành địa, tức là đã đắc được Bát Nhã thắng đạo, đắc được Lục địa vậy.

KIẾP THỨ CHÍN

Thứ tự lại có kiếp
Tên là Thiên Công Đức
Bấy giờ có thế giới
Tên Thiện Hoá Tràng Đăng.

Thứ tự lại có kiếp tên là Thiên Công Đức. Lúc đó có thế giới tên là Thiện Hoá Tràng Đăng.

Sáu mươi ức Na do
Chư Phật hiện ra đời
Một Phật Tịch Tĩnh Tràng
Hai Phật Xa Ma Tha.

Trong kiếp Thiên Công Đức đó, có sáu mươi ức Na do tha chư Phật xuất hiện ra đời giáo hoá chúng sinh. Vị Phật thứ nhất là Phật Tịch Tĩnh Tràng, kế tiếp là vị Phật Xa Ma Tha.

Thứ ba Bách Đăng Vương

Thứ tư Tịch Tĩnh Quang
Thứ năm Vân Mật Âm
Thứ sáu Nhựt Đại Minh.

Thứ ba là vị Phật Bách Đăng Vương. Vị thứ tư là Phật Tịch Tĩnh Quang. Vị thứ năm là Phật Vân Mật Âm. Vị thứ sáu là Phật Nhựt Đại Minh.

Bảy Phật Pháp Đăng Quang
Tám Phật Thù Thắng Diệm
Chín hiệu Thiên Thắng Tạng
Mười hiệu Đại Hống Âm.

Thứ bảy là Phật Pháp Đăng Quang. Vị thứ tám là Phật Thù Thắng Diệm. Vị thứ chín hiệu là Phật Thiên Thắng Tạng. Vị thứ mười hiệu là Phật Đại Hống Âm.

Các đức Phật như vậy
Ta đều thường cúng dường
Chưa được nhẫn thanh tịnh
Vào sâu biển các pháp.

Các đức Phật như vậy, ta đều thường cúng dường, không có luống qua, nhưng ta vẫn chưa đắc được vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh, để vào sâu biển tất cả các pháp. Đây là kiếp Thiên Công Đức thứ chín, vì chưa vào được Bát địa tịnh vô sinh nhẫn.

KIẾP THỨ MƯỜI

Thứ tự lại có kiếp
Tên Vô Trước Trang Nghiêm
Bấy giờ có thế giới
Tên là Vô Biên Quang.

Thứ tự lại có kiếp tên là Vô Trước Trang Nghiêm. Lúc đó có thế giới tên là Vô Biên Quang.

Trong có ba mươi sáu
Na do tha Phật hiện
Một Công Đức Tu Di
Thứ hai Hư Không Tâm.

Trong kiếp đó, có ba mươi sáu Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Công Đức Tu Di. Vị thứ hai hiệu là Phật Hư Không Tâm.

Thứ ba Cụ Trang Nghiêm
Thứ tư Pháp Lôi Âm
Thứ năm Pháp Giới Thanh
Thứ sáu Diệu Âm Vân.

Vị thứ ba hiệu là Phật Cụ Trang Nghiêm. Vị thứ tư hiệu là Phật Pháp Lôi Âm. Vị thứ năm hiệu là Phật Pháp Giới Thanh. Vị thứ sáu hiệu là Phật Diệu Âm Vân.

Thứ bảy Chiếu Thập Phương
Thứ tám Pháp Hải Âm
Thứ chín Công Đức Hải

Thứ mười Công Đức Tràng.
Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.

Vị thứ bảy hiệu là Phật Chiếu Thập Phương. Vị thứ tám hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Vị thứ chín hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ mười hiệu là Phật Công Đức Tràng. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường, không có luống qua. Đây là kiếp Vô Trước Trang Nghiêm thứ mười, vị Dạ Thần ở kiếp đầu tiên đắc được Sơ địa, chưa đắc được Địa thứ hai, cho đến Địa thứ chín, Địa thứ mười. Trong kiếp thứ mười mới được viên mãn, nên tên kiếp đó cũng thuận địa nghĩa.

Dùng sơ kiếp tên Tịch Tĩnh Âm, đã được Sơ địa. Kiếp Thiên Thắng thứ hai, thiên tức tịnh nghĩa, cũng thuận ly cấu. Kiếp Phạm Quang Minh thứ ba thuận phát quang. Kiếp Công Đức Nguyệt thứ tư, thuận diệm huệ. Vì mặt trăng có ánh sáng, phát quang diệm. Kiếp Tịch Tĩnh Huệ thứ năm, vì thuận thiền tăng. Kiếp Thiện Xuất Hiện thứ sáu, vì thuận thiện hiện. Kiếp Tập Kiên Cố Vương thứ bảy, công dụng viên mãn, vì đã được phương tiện, không thể hoại. Kiếp Diệu Thắng Vương thứ tám, thuận nơi bất động, vì vô công dụng. Kiếp Thiên Công Đức thứ chín, vì bậc pháp sư. Kiếp Vô Trước Trang Nghiêm thứ mười, vì trí huệ vô trước, nhị nghiêm viên mãn.

Lại có Phật xuất hiện
Hiệu là Công Đức Tràng
Ta làm Nguyệt Diện Thiên

Cúng dường Nhân Trung Chủ.

Thứ tự lại có Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tràng. Lúc đó, ta làm Nguyệt Diện Thiên Thần, cúng dường vị Nhân Trung Chủ đó - Phật Công Đức Tràng.

Đây là lần thứ hai có Phật xuất hiện, hiệu là Công Đức Tràng, tức là trong thời tiết đắc pháp, cũng là ở trước kiếp Vô Trước, đắc được pháp nầy vậy.

Phật đó vì ta nói
Diệu pháp môn không nương
Ta nghe chuyên niệm trì
Sinh ra biển các nguyện.

Lúc đó, đức Phật Công Đức Tràng vì ta diễn nói pháp môn vi diệu không nương, không làm, ta lắng nghe rồi bèn chuyên tâm nghĩ nhớ thọ trì, mà sinh ra tất cả biển đại nguyện. Đây là đắc được Địa thứ tám vô công dụng không nương đại nguyện.

Ta được mắt thanh tịnh
Tịch tĩnh định tổng trì
Hay ở trong niệm niệm
Đều thấy biển chư Phật.

Ta đắc được mắt pháp thanh tịnh và môn giải thoát tổng trì tịch tĩnh định, có thể ở trong niệm niệm, đều thấy tất cả biển chư Phật. Đây là đắc được Địa thứ chín vô công dụng diệt định tổng trì.

Ta được đại bi tạng
Mắt phương tiện rõ khắp
Tăng trưởng tâm bồ đề
Thành tựu lực Như Lai.

Ta đắc được đại bi tạng, tức là trừ khổ ban vui, mắt khắp thấu rõ tất cả phương tiện, mà tăng trưởng tâm đại bồ đề của ta, thành tựu mười lực của Như Lai. Đây là đắc được vô công dụng Địa thứ mười thành Như Lai lực.

Thấy chúng sinh điên đảo
Chấp thường lạc ngã tịnh
Ngu si tối che đậy
Vọng tưởng khởi phiền não.

Ta nhìn thấy chúng sinh điên đảo, bỏ giác hợp trần, chạy theo vô minh phiền não, chẳng thường cho là thường, chẳng vui cho là vui, chẳng phải của ta cho là của ta, chẳng tịnh cho là tịnh, đây là bốn thứ điên đảo. Họ bị vô minh ngu si đen tối che đậy, do vọng tưởng, tâm tham, tâm sân, tâm si, mà sinh khởi rất nhiều phiền não.

Đi đứng rừng kiến chấp
Đến đi biển tham dục
Tụ trong các cõi ác
Vô lượng đủ thứ nghiệp.

Họ làm gì cũng đều ở trong rừng kiến chấp, đến đi nơi tâm tham và ở trong biển ái dục. Họ tụ tập trong địa

ngục, ngạ quỷ, súc sinh các cõi ác, mà tạo ra vô lượng đủ thứ tội nghiệp.

Trong tất cả các cõi
Theo nghiệp mà thọ thân
Sinh già chết các hoạn
Vô lượng khổ bức bách.

Họ ở trong tất cả các cõi, theo nghiệp mà thọ thân, từ khi sinh ra rồi già, do bệnh mà chết, đủ thứ các hoạn nạn, có vô lượng thống khổ bức bách thân tâm tánh mạng của họ, nên chẳng được tự tại.

Vì các chúng sinh đó
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười phương
Tất cả đấng Thập Lực.

Ta vì những chúng sinh tội khổ đó, mà ta phát tâm vô thượng bồ đề: "Nguyện ta được giống như tất cả đấng Thập Lực trong mười phương".

Duyên Phật và chúng sinh
Sinh khởi mây đại nguyện
Từ đó tu công đức
Hướng về đạo phương tiện.

Ta nhờ duyên Phật và chúng sinh, mà sinh khởi mây đại nguyện. Từ vị Phật đó mà ta tu tất cả công đức, ta hướng về Phật đạo phương tiện.

Mây nguyện đều che phủ
Vào khắp tất cả đạo
Đầy đủ Ba La Mật
Khắp cùng trong pháp giới.

Mây đại nguyện của ta phát ra, đều che phủ ta, khiến cho ta vào khắp tất cả Phật đạo, mà đầy đủ pháp môn Ba La Mật đến bờ kia, tận hư không khắp pháp giới, đều là nơi ta hành Bồ Tát đạo.

Sớm vào nơi các Địa
Biển phương tiện ba đời
Một niệm tu chư Phật
Tất cả hạnh vô ngại.

Ta sớm tiến vào các quả vị Thập Địa, biển phương tiện quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Ta ở trong một niệm tu hành hạnh môn của chư Phật, tất cả đều là hạnh môn viên dung vô ngại.

Phật tử! Ta bấy giờ
Vào được đạo Phổ Hiền
Biết rõ mười pháp giới
Tất cả môn khác biệt.

Phật tử! Ngươi có biết lúc đó ta vào được pháp môn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, biết rõ đạo lý mười pháp giới, đó là: Pháp giới của Phật, Bồ Tát, Duyên Giác,

Thanh Văn, Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều thấu rõ tất cả pháp môn khác nhau.

Thiện nam tử! Ý của ngươi thế nào? Chuyển Luân Thánh Vương Thập Phương Chủ lúc đó, thiệu long hạt giống Phật, đâu phải là người nào khác, chính là Văn Thù Sư Lợi đồng tử vậy. Vị Dạ Thần lúc đó giác ngộ ta, là hoá thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Lúc đó ta làm bảo nữ của vua, nhờ vị Dạ Thần đó giác ngộ ta, khiến cho ta thấy Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, không đoạ vào cõi ác, thường sinh trong tất cả cõi trời người, thường gặp được chư Phật, cho đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng, ta đắc được giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát nầy. Nhờ giải thoát nầy mà lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Thiện nam tử! Ý của ngươi thế nào? Vị Chuyển Luân Thánh Vương Thập Phương Chủ lúc đó, thiệu long giống Thánh của Phật, đâu phải là người nào khác, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, còn vị Dạ Thần lúc đó giác ngộ ta, là hoá thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Lúc đó ta làm bảo nữ của

Chuyển Luân Thánh Vương. Ta nhờ vị Dạ Thần đó giác ngộ, khiến cho ta thấy được Phật, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta không hề đoạ vào các cõi ác, thường sinh trong tất cả cõi trời và người, hưởng vui thù thắng vi diệu. Ta ở đâu cũng thường gặp được chư Phật, nghe pháp, thấy Tăng, cho đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng, ta đắc được giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát nầy. Nhờ giải thoát nầy mà ta lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Đây là vị Dạ Thần kết hội xưa nay.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát nầy. Như các đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, đến khắp chỗ tất cả các Như Lai, sớm hướng vào biển nhất thiết trí. Trong niệm niệm, dùng môn phát thú, vào biển tất cả các đại nguyện. Trong niệm niệm, dùng môn biển nguyện, hết kiếp thuở vị lai, niệm niệm sinh ra tất cả các hạnh. Trong mỗi mỗi hạnh, sinh ra số thân nhiều như số hạt bụi tất cả các cõi. Mỗi mỗi thân, vào khắp tất cả môn pháp giới. Mỗi mỗi môn pháp giới, ở trong tất cả cõi Phật, tuỳ tâm chúng sinh nói các diệu hạnh. Tất cả cõi,

trong mỗi mỗi hạt bụi, đều thấy vô biên các biển Như Lai. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy thần thông của chư Phật khắp pháp giới. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy kiếp xưa tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, thọ trì giữ gìn hết thảy bánh xe pháp. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy các biển thần thông biến hoá của tất cả Như Lai ba đời. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát nầy. Như các đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, đến khắp đạo tràng của tất cả chư Phật, sớm hướng vào biển nhất thiết trí. Trong niệm niệm, dùng môn phát thú vô thượng, vào sâu biển tất cả các đại nguyện. Trong niệm niệm, dùng môn các biển đại nguyện, hết kiếp thuở vị lai, niệm niệm sinh ra tất cả các hạnh của các Bồ Tát. Trong mỗi mỗi hạnh, sinh ra hoá thân nhiều như số hạt bụi tất cả các cõi. Mỗi mỗi hoá thân, vào khắp tất cả môn pháp giới. Mỗi mỗi môn pháp giới, ở trong tất cả cõi Phật, tuỳ thuận tâm chúng sinh, mà diễn nói các diệu hạnh. Tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, ta đều thấy vô biên các biển chư Phật. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thấy thần thông của chư Phật khắp pháp giới. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thấy kiếp xưa tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thọ trì giữ gìn hết thảy bánh xe pháp. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị

Phật, ta đều thấy các biển thần thông biến hoá của tất cả chư Phật ba đời. Đủ thứ những sự việc ở trên, ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức của các đại Bồ Tát đó? Thiện nam tử! Ngươi nên đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong chúng hội nầy, có một vị Dạ Thần, tên là Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào vào Bồ Tát hạnh? Tịnh Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong chúng hội nầy, có một vị Dạ Thần, tên là Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, ngươi đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào vào Bồ Tát hạnh? Tịnh Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, sau đó từ tạ mà đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Hết tập 22

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

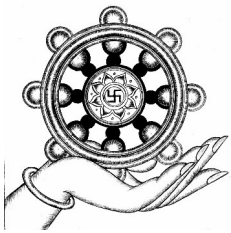

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.

- Chú Đại Bi giảng giải.

- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.

- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.

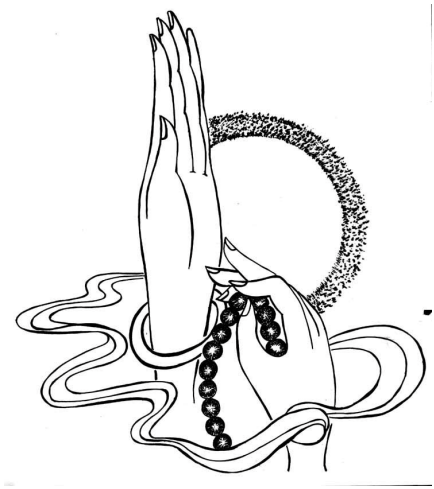

Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, sinh trưởng tất cả căn mầm thiện pháp. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, phàm vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, đủ thứ pháp bảo đầy dẫy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù, tích tụ tất cả hoa quả phước trí.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 23

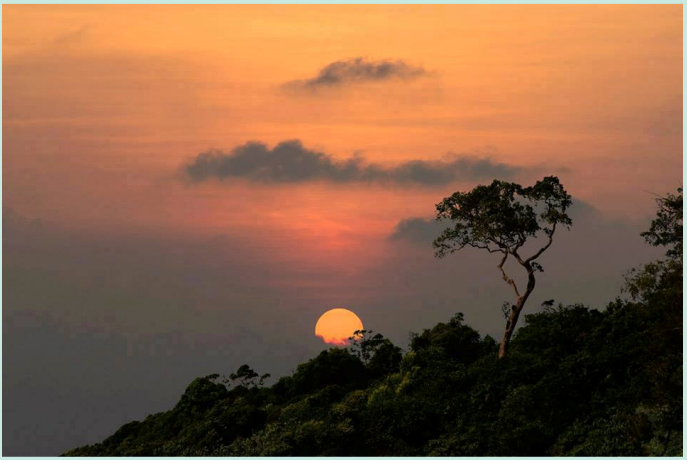

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 23

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

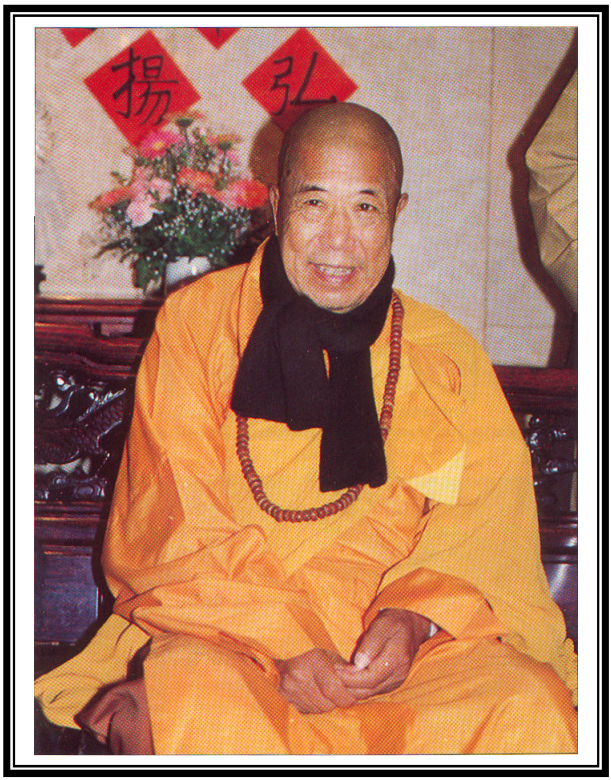

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỂN BẢY MƯƠI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười một.

34. Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức – Phó thác thứ tư Diệm Huệ Địa.....13

35. Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải – Phó thác thứ năm Nan thắng địa.....103

QUYỂN BẢY MƯƠI MỐT

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười hai.

36. Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành – Phó thác thứ sáu Hiện tiền địa.....174

QUYỂN BẢY MƯƠI HAI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười ba.

37. Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa – Phó thác thứ bảy Viễn hành địa.....218

QUYỂN BẢY MƯƠI BA

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười bốn.

38. Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh – Phó thác thứ tám Bất động địa.....312

QUYỂN BẢY MƯƠI BỐN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười lăm.

39. Lâm Thần Lam Tỳ Ni – Phó thác thứ chín Thiện huệ địa.....399

QUYỂN BẢY MƯƠI LĂM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười sáu.

40. Thích Nữ Cù Ba – Phó thác thứ mười Pháp vân địa.....459

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BẢY MƯƠI

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI MỘT

34. DẠ THẦN PHỔ CỨU CHÚNG SINH DIỆU ĐỨC PHÓ THÁC THỨ TƯ DIỆM HUỆ ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, nghe môn giải thoát Phổ hỉ tràng, tin hiểu hướng vào, biết rõ tuỳ thuận, suy gẫm tu tập. Nhớ hết những lời dạy của thiện tri thức, tâm không tạm xả, các căn chẳng tán, một lòng muốn gặp được thiện tri thức. Siêng cầu khắp mười phương không giải đãi. Muốn thường gần gũi sinh các công đức, đồng một căn lành với thiện tri thức. Đắc được hạnh phương tiện thiện xảo của thiện tri

thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn, trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa. Nguyện như vậy rồi, bèn đi đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, lắng nghe pháp môn giải thoát Phổ hỉ tràng, sinh tâm tin sâu, hiểu rõ mà hướng vào pháp môn nầy. Ngài biết rõ tuỳ thuận, suy gẫm tu tập pháp môn nầy. Ngài tưởng nhớ hết những lời dạy của thiện tri thức, tâm không lúc nào tạm xả lìa. Lúc đó các căn mắt tai mũi lưỡi thân ý của Ngài, đều chẳng bị ngoại trần lay chuyển, Ngài một lòng muốn gặp được thiện tri thức, siêng cầu khắp mười phương pháp giới mà không giải đãi. Ngài muốn thường gần gũi thiện tri thức, để sinh ra tất cả các công đức, muốn đồng một căn lành với thiện tri thức. Ngài đắc được pháp môn phương tiện thiện xảo của thiện tri thức. Nương thiện tri thức vào biển tinh tấn, trong vô lượng kiếp thường chẳng xa lìa thiện tri thức, đời đời kiếp kiếp đều muốn gần gũi thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử nguyện như vậy rồi, bèn đi đến chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức.

Đây là Diệm Huệ Địa thứ tư, là pháp bồ đề phần an trụ tối thắng, thiêu đốt củi phiền não, vì huệ diệm tăng. Thiện hữu là Chủ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức. Khởi hạnh tinh tấn, vì phổ cứu chúng sinh. Trí diệm cát tường, xưng là diệu đức.

Bấy giờ, vị Dạ Thần vì Thiện Tài đồng tử thị hiện thần lực giải thoát Bồ Tát điều phục chúng sinh. Dùng các tướng tốt trang nghiêm thân mình. Ở giữa lông mày phóng ra đại quang minh, tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng quang minh dùng làm quyến thuộc, quang minh đó chiếu khắp tất cả thế gian. Chiếu thế gian rồi, nhập vào đỉnh đầu Thiện Tài, sung mãn thân Thiện Tài.

Lúc đó, vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức vì Thiện Tài đồng tử thị hiện thần lực giải thoát Bồ Tát điều phục chúng sinh.

Hôm trước có người nói: "Thiện Tài đồng tử đến chỗ thiện tri thức thưa hỏi, nhưng Bồ Tát chẳng trả lời câu hỏi của Ngài". Đó đều là trả lời mà! Đây là mỗi vị pháp thân Đại Sĩ dùng thân làm khuông phép, đem pháp môn của Ngài tu thành như thế nào, ở trước vị Phật nào phát tâm bồ đề, để nói với Thiện Tài đồng tử. Đây là giải đáp Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh như thế nào? Tu Bồ Tát đạo như thế nào? Chỉ bày pháp môn tu hành của Ngài. Sở dĩ vị Dạ Thần thị hiện thần lực Bồ Tát làm thế nào điều phục chúng sinh giải thoát. Ngài dùng đủ thứ tướng tốt để trang nghiêm thân của Ngài. Ở giữa lông mày của Ngài phóng ra đại quang minh, tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng tam muội, có vô lượng quang minh dùng làm quyến thuộc của tam muội đó. Quang minh đó chiếu sáng khắp tất cả thế gian. Chiếu khắp

thế gian rồi, quang minh bèn nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài đồng tử, sung mãn thân của Ngài (vị Dạ Thần hiện quang gia trì, Thiện Tài đồng tử nhờ quang minh mà được lợi ích).

Bấy giờ, Thiện Tài lập tức đắc được tam muội Thanh tịnh luân. Được tam muội nầy rồi, đều thấy ở giữa hai nơi của hai vị Dạ Thần, hết thảy tất cả bụi đất, bụi nước và bụi lửa, hạt bụi kim cang ma ni các báu, hoa hương anh lạc các đồ trang nghiêm, tất cả hết thảy bụi như vậy.

Lúc đó, Thiện Tài lập tức đắc được tam muội Thanh tịnh luân. (Đây là do ba nghiệp sáu căn đều lìa chướng, nên rốt ráo thanh tịnh, tức tịnh trí viên mãn, diệt chướng là luân, nên chỗ thấy vô ngại). Đắc được tam muội nầy rồi, thì đều thấy ở giữa hai nơi của hai vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh và Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, hết thảy tất cả bụi đất, bụi nước và bụi lửa, hạt bụi kim cang ma ni các báu, hoa hương anh lạc các đồ trang nghiêm, tất cả hết thảy bụi như vậy. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn!

Trong mỗi hạt bụi, đều thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật thành hoại, và thấy tất cả đất nước gió lửa các đại tích tụ, cũng thấy tất cả thế giới vận hành

với nhau, đều nhờ địa luân giữ gìn mà an trụ. Đủ thứ núi, biển, đủ thứ sông ngòi, đủ thứ cây rừng, đủ thứ cung điện. Như là: Cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Dạ Xoa, cho đến cung điện phòng ốc của Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người, địa ngục, súc sinh, cõi Diêm La Vương, tất cả chỗ ở. Các cõi luân chuyển, sinh tử đến đi, theo nghiệp thọ báo, thảy đều khác biệt, chẳng có gì mà chẳng thấy.

Trong mỗi hạt bụi, Thiện Tài đồng tử đều thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật thành, trụ, hoại, không, lại thấy tất cả đất, nước, gió, lửa, các đại tích tụ, cũng thấy tất cả thế giới vận hành với nhau, đều nhờ địa luân giữ gìn mà an trụ. Lại thấy đủ thứ núi, biển, đủ thứ sông ngòi, đủ thứ cây rừng, đủ thứ cung điện. Như là: Cung điện trời, cung điện rồng, cung điện Dạ Xoa, cho đến cung điện phòng ốc của Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Lại thấy địa ngục, súc sinh, cõi Diêm La Vương, tất cả chỗ ở. Các cõi luân chuyển, sinh tử đến đi, chúng sinh tuỳ theo nghiệp mình đã tạo mà thọ đủ thứ quả báo, thảy đều khác biệt, Thiện Tài đồng tử chẳng có gì mà chẳng thấy.

Lại thấy tất cả thế giới khác nhau. Như là: Hoặc có thế giới tạp uế. Hoặc có

thế giới thanh tịnh. Hoặc có thế giới hướng về tạp uế. Hoặc có thế giới hướng về thanh tịnh. Hoặc có thế giới tạp uế thanh tịnh. Hoặc có thế giới thanh tịnh tạp uế. Hoặc có thế giới thuần thanh tịnh. Hoặc có thế giới hình bằng phẳng. Hoặc có thế giới úp. Hoặc có thế giới nghiêng.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tất cả đủ thứ thế giới khác nhau. Như là: Hoặc có thế giới tạp nhiễm ô uế, ví như thế giới Ta Bà đời ác năm trược chúng ta đang sống. Hoặc có thế giới thanh tịnh. Hoặc có thế giới dần dần hướng về tạp uế. Hoặc có thế giới dần dần hướng về thanh tịnh. Hoặc có thế giới tạp uế thanh tịnh lẫn nhau. Hoặc có thế giới thanh tịnh tạp uế. Hoặc có thế giới thuần thanh tịnh. Hoặc có thế giới hình bằng phẳng. Hoặc có thế giới úp. Hoặc có thế giới nghiêng.

Tất cả thế giới như vậy, trong tất cả các cõi, đều thấy vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, trong tất cả thời, tất cả mọi nơi, tuỳ theo hình tướng lời nói, hành vi hiểu biết khác nhau của các chúng sinh, mà dùng sức phương tiện, khéo hiện ra ở trước họ, tuỳ nghi hoá độ.

Tất cả thế giới như vậy, trong tất cả các cõi, Thiện Tài đồng tử đều thấy vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh,

trong tất cả thời, tất cả mọi nơi, tuỳ theo hình tướng lời nói, hành vi hiểu biết khác nhau của các chúng sinh, mà dùng sức phương tiện, khéo hiện ra ở trước họ, tuỳ nghi căn cơ của chúng sinh để giáo hoá độ thoát họ.

Khiến cho chúng sinh địa ngục, khỏi các khổ độc. Khiến cho chúng sinh súc sinh, không tham ăn nuốt nhau. Khiến cho chúng sinh ngạ quỷ, không còn đói khát. Khiến cho các loài rồng, lìa tất cả sự sợ hãi. Khiến cho chúng sinh dục giới, lìa khổ dục giới. Khiến cho chúng sinh cõi người, lìa sợ đêm tối, sợ mắng nhiếc, sợ tiếng xấu, sợ đại chúng, sợ chẳng sống, sợ chết, sợ đường ác, sợ dứt căn lành, sợ thối bồ đề tâm, sợ gặp ác tri thức, sợ lìa thiện tri thức, sợ rơi vào bậc nhị thừa, sợ đủ thứ sinh tử, sợ chúng sinh khác loài cùng ở với nhau, sợ thọ sinh vào giờ xấu, sợ thọ sinh trong loài giống ác, sợ tạo nghiệp ác, sợ nghiệp phiền não chướng, sợ chấp trước các tưởng trói buộc, các sự sợ hãi như vậy, đều khiến cho xả lìa.

Vị Dạ Thần khiến cho chúng sinh địa ngục, khỏi các thống khổ và độc hại. Khiến cho chúng sinh súc sinh, không tham ăn nuốt hại nhau. Khiến cho chúng sinh ngạ

quỷ, không còn thống khổ đói khát. Khiến cho các loài rồng, lìa tất cả sự sợ hãi về cát nóng. Khiến cho chúng sinh dục giới, lìa khỏi đủ thứ thống khổ tham ái dục niệm của dục giới. Khiến cho chúng sinh cõi người, lìa khỏi sự sợ hãi đêm tối, sợ huỷ báng mắng nhiếc mình, sợ tiếng xấu mất danh tiếng, sợ oai đức của đại chúng, sợ mình phải chết chẳng còn sống, sợ chết mất, sợ đường ác, sợ mình dứt mất căn lành, sợ mình thối thất tâm bồ đề, sợ gặp ác tri thức, sợ xa lìa thiện tri thức có trí huệ, sợ rơi vào bậc nhị thừa (Thanh Văn và Duyên Giác chẳng phát tâm đại thừa Bồ Tát), sợ đủ thứ sinh tử, sợ chúng sinh khác loài cùng ở với nhau, sợ thọ sinh vào thời ác, như sợ thọ sinh vào thời chiến loạn chẳng thái bình. Hoặc lại sợ thọ sinh trong loài chủng tộc gia đình ác, sợ mình tạo nghiệp ác, sợ mình tạo nghiệp chướng phiền não, sợ chấp trước các vọng tưởng trói buộc, đủ thứ các sự sợ hãi như vậy, vị Dạ Thần đều khiến cho năm nẻo chúng sinh xả bỏ lìa khỏi.

Lại thấy tất cả chúng sinh, noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hoá sinh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, khắp hiện ở trước họ, thường siêng cứu hộ.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tất cả chúng sinh, ví như: noãn sinh (sinh bằng trứng, trứng do tưởng mà sinh), thai sinh (thai do tình mà có), thấp sinh (ẩm ướt do hợp mà cảm), hoá sinh (hoá do ly mà ứng), có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về thế giới điên đảo và chúng sinh điên đảo rằng: "A Nan! Thế nào gọi là thế giới điên đảo? Thị hữu sở hữu, phân đoạn vọng sinh, do đây mà thế giới thành lập. Chẳng phải nhân sở nhân, vô trụ sở trụ, dời đổi chẳng trụ, do đây mà thế giới thành. Ba đời bốn phương, hoà hợp tương bộ, biến hoá chúng sinh thành mười hai loài".

Vị Dạ Thần khắp thị hiện ở trước chúng sinh mười loại nầy, thường siêng cứu hộ hết thảy điên đảo chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Vì thành tựu đại nguyện lực của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì sinh ra sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng rộng lớn biển đại bi của Bồ Tát. Vì đắc được đại từ vô ngại che khắp chúng sinh. Vì đắc được vô lượng hỉ lạc ban khắp cho chúng sinh. Vì đắc được trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Vì đắc được thần thông tự tại giải thoát rộng lớn của Bồ Tát. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Vì giác ngộ thấu rõ tất cả các pháp. Vì cúng dường tất cả chư Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì tích tụ tất cả căn lành, tu tất cả diệu hạnh. Vì vào biển

tâm của tất cả chúng sinh, mà không chướng ngại. Vì biết các căn của tất cả chúng sinh giáo hoá thành thục. Vì thanh tịnh tin hiểu của tất cả chúng sinh, trừ diệt ác chướng của họ. Vì phá trừ vô tri đen tối của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho đắc được nhất thiết trí thanh tịnh quang minh.

Tại sao vị Dạ Thần phải thị hiện trước các loài chúng sinh như đã nói ở trên? Là vì thành tựu đại nguyện lực của Bồ Tát. Vì thâm nhập sức tam muội của Bồ Tát. Vì kiên cố sức thần thông của Bồ Tát. Vì sinh ra sức hạnh nguyện của Phổ Hiền. Vì tăng trưởng rộng lớn biển đại bi của Bồ Tát. Vì đắc được đại từ vô ngại che khắp chúng sinh. Vì đắc được vô lượng hỉ lạc ban khắp cho chúng sinh. Vì đắc được trí huệ phương tiện nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Vì đắc được thần thông tự tại giải thoát rộng lớn của Bồ Tát. Vì trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Vì giác ngộ thấu rõ tất cả các pháp. Vì cúng dường tất cả chư Phật. Vì thọ trì tất cả Phật giáo. Vì tích tụ tất cả căn lành, tu hành tất cả diệu hạnh. Vì vào biển tâm của tất cả chúng sinh, mà không chướng ngại. Vì biết các căn của tất cả chúng sinh giáo hoá thành thục. Vì thanh tịnh tin hiểu của tất cả chúng sinh, trừ diệt ác chướng của họ. Vì phá trừ vô tri đen tối của tất cả chúng sinh. Vì khiến cho đắc được nhất thiết trí thanh tịnh quang minh. Đoạn kinh nầy biểu rõ hoá hiện trong ý, vì thành tựu các pháp, thông năng sở hoá.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy thần lực của vị Dạ Thần đó như vậy, cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn, khắp hiện điều phục tất cả chúng sinh Bồ Tát giải thoát rồi. Hoan hỉ vô lượng, cuối đầu đảnh lễ, một lòng chiêm ngưỡng.

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó lập tức xả bỏ tướng Bồ Tát trang nghiêm, khôi phục lại thân hình như cũ, mà chẳng xả bỏ thần lực tự tại của mình.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy đại oai thần lực của vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức đó như vậy, cảnh giới thâm sâu không thể nghĩ bàn, khắp hiện điều phục tất cả chúng sinh Bồ Tát giải thoát tam muội rồi. Hoan hỉ vô lượng, bèn cuối đầu đảnh lễ vị Dạ Thần, một lòng chiêm ngưỡng thiện tri thức (đây là thân tâm kính trọng). Lúc đó, vị Dạ Thần đó lập tức xả bỏ tướng Bồ Tát trang nghiêm biến hoá, khôi phục lại thân hình như cũ, mà chẳng xả bỏ thần lực tự tại của mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính chắp tay, đứng qua một bên, dùng kệ khen ngợi rằng:

Con Thiện Tài thấy được
Đại thần lực như vậy
Tâm con sinh hoan hỉ

Nói kệ để khen ngợi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính chắp tay, bèn đứng qua một bên, dùng kệ khen ngợi vị Dạ Thần rằng: "Con Thiện Tài đồng tử, thấy được đại thần lực như vậy, tâm con sinh đại hoan hỉ, cho nên nói bài kệ để khen ngợi công đức của Ngài".

Con thấy thân Ngài đẹp
Các tướng dùng trang nghiêm
Ví như sao trong không
Tất cả đều nghiêm tịnh.

Con nhìn thấy thân của tôn giả rất đẹp, dùng 32 tướng tốt để trang nghiêm, giống như những vì sao trong hư không, tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh tốt đẹp.

Phóng ra quang thù thắng
Vô lượng cõi số bụi
Đủ thứ sắc tốt đẹp
Chiếu khắp trong mười phương.

Ngài phóng ra quang minh thù thắng, nhiều vô lượng như số hạt bụi cõi Phật, chiếu soi chúng sinh, khiến cho họ nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng. Đủ thứ sắc tướng tốt đẹp của Ngài, chiếu soi khắp trong mười phương thế giới.

Mỗi lỗ lông phóng ra
Số quang tâm chúng sinh

Đầu mỗi mỗi quang minh
Đều hiện hoa sen báu.

Trong mỗi mỗi lỗ chân lông của Ngài phóng ra quang minh nhiều như số tâm chúng sinh. Nơi đầu mỗi luồng quang minh, đều hiện ra đoá hoa sen báu.

Trong hoa hiện hoá thân
Hay diệt khổ chúng sinh
Trong quang toả hương thơm
Xông khắp các chúng sinh.

Trong mỗi đoá hoa sen báu, lại hiện ra hoá thân Phật, hay diệt khổ não của chúng sinh. Trong mỗi luồng quang minh, lại toả ra hương thơm, xông khắp tất cả chúng sinh.

Lại mưa đủ thứ hoa
Cúng dường tất cả Phật
Giữa lông mi phóng quang
Lớn bằng núi Tu Di.

Lại mưa xuống đủ thứ hoa sen báu, để cúng dường tất cả chư Phật. Giữa lông mi của Ngài phóng ra quang minh vi diệu, lượng lớn bằng núi Tu Di.

Chiếu khắp các hàm thức
Khiến diệt tối ngu si
Miệng phóng quang thanh tịnh
Như vô lượng mặt trời.

Quang minh của Ngài chiếu soi khắp tất cả hàm thức thế giới, khiến cho họ diệt trừ ngu si đen tối. Trong miệng của Ngài phóng ra quang minh thanh tịnh, ví như vô lượng mặt trời.

Chiếu khắp nơi rộng lớn
Cảnh Tỳ Lô Giá Na
Mắt phóng quang thanh tịnh
Như vô lượng mặt trăng.

Ngài chiếu soi khắp mười phương thế giới rộng lớn, đó là cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na (pháp thân Phật khắp tất cả mọi nơi). Mắt của Ngài phóng ra quang minh thanh tịnh, giống như ánh sáng vô lượng mặt trăng.

Chiếu khắp mười phương cõi
Diệt si loà thế gian
Hoá hiện đủ thứ thân
Tướng trạng đồng chúng sinh.

Ngài chiếu khắp mười phương cõi Phật, hoàn toàn diệt trừ si loà đen tối của thế gian, hoá hiện đủ thứ thân, tướng trạng đồng với tất cả chúng sinh.

Đầy khắp mười phương cõi
Độ thoát biển ba cõi
Thân đẹp khắp mười phương
Khắp hiện trước chúng sinh.

Hoá thân của Ngài đầy khắp trong mười phương thế giới, cứu độ giải thoát biển khổ chúng sinh trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Thân tốt đẹp của Ngài đầy khắp mười phương thế giới, khắp thị hiện ở trước chúng sinh.

Diệt trừ nạn nước lửa
Nạn vua những sợ hãi
Con vâng theo Hỉ Mục
Khiến đến được chỗ Ngài.

Ngài diệt trừ những sợ hãi của nạn nước, nạn lửa, nạn đao binh, nạn vua. Con vâng theo lời dạy của vị Dạ Thần Hỉ Mục, khiến cho con đến được chỗ Ngài.

Thấy giữa lông mi Ngài
Phóng đại quang thanh tịnh
Chiếu khắp biển mười phương
Diệt tất cả đen tối.

Con nhìn thấy tướng giữa lông mi của Ngài, phóng ra đại quang minh thanh tịnh, chiếu khắp biển cõi chúng sinh trong mười phương, diệt đen tối của tất cả chúng sinh.

Hiển hiện sức thần thông
Mà nhập vào thân con
Con gặp quang viên mãn
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Ngài lại hiển hiện sức thần thông, để mà nhập vào thân con, con gặp được quang minh viên mãn của Ngài, trong tâm sinh đại hoan hỉ.

Được tổng trì tam muội
Thấy khắp mười phương Phật
Những chỗ con đi qua
Thấy cõi nhiều như bụi.

Con đắc được sức tổng trì tam muội, mà nhìn thấy khắp mười phương chư Phật. Những chỗ con đi qua, đều nhìn thấy các thế giới nhiều như số hạt bụi.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Thấy cõi nhiều như bụi
Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều trược uế.
Chúng sinh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc.

Ở trong mỗi mỗi hạt bụi, lại thấy các cõi Phật nhiều như số hạt bụi, hoặc có vô lượng cõi, tất cả đều ô trược tạp uế, như đời ác năm trược. Chúng sinh thọ đủ thứ các thống khổ, thường buồn rầu than thở kêu khóc, thật là đáng thương!

Hoặc có cõi nhiễm tịnh
Ít vui nhiều lo khổ
Thị hiện thân ba thừa

Đến đó để cứu độ.

Hoặc có cõi tạp nhiễm và thanh tịnh lẫn lộn, ít vui mà nhiều lo buồn khổ não, Ngài thị hiện thân ba thừa: Bồ Tát thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, đến những cõi nước đó để cứu độ chúng sinh thọ khổ.

Hoặc có cõi tịnh nhiễm
Chúng sinh đều thích thấy
Bồ Tát thường đầy dẫy
Trụ trì các Phật pháp.

Hoặc có cõi thanh tịnh và tạp nhiễm, vì sở thích thấy của chúng sinh, Bồ Tát thường đầy dẫy trong đó, trụ trì tất cả các Phật pháp.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Vô lượng biển cõi tịnh
Phật Tỳ Lô Giá Na
Kiếp xưa đã nghiêm tịnh.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, có vô lượng biển cõi Phật thanh tịnh, đó là hạnh môn của Phật Tỳ Lô Giá Na, thuở xưa trong đại kiếp đã trang nghiêm thanh tịnh. Cũng nhờ công đức của Phật, nên đắc được cõi Phật thanh tịnh đó.

Phật trong tất cả cõi
Đều ngồi cội bồ đề
Thành đạo chuyển pháp luân
Độ thoát các quần sinh.

Phật ở trong tất cả cõi, đều ngồi dưới cội bồ đề, thành tựu đạo nghiệp, sau đó chuyển bánh xe pháp, để độ thoát tất cả các quần sinh.

Con thấy Thần Phổ Cứu
Trong vô lượng cõi đó
Chỗ tất cả chư Phật
Đều đến khắp cúng dường.

Con nhìn thấy Ngài Thiên Thần Phổ Cứu, ở trong vô lượng cõi Phật đó, và trong đạo tràng chỗ tất cả chư Phật, đều đến trước khắp cúng dường.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch với vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức rằng: Thiên Thần! Môn giải thoát nầy rất là hi hữu, tên gọi là gì? Ngài đắc được môn giải thoát nầy đã bao lâu? Ngài tu hạnh gì mà được thanh tịnh?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch với vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức rằng: "Thiên Thần! Hiện tại môn giải thoát tam muội nầy rất là vi diệu hi hữu khó được, tên gọi là gì? Ngài đắc được môn giải thoát tam muội nầy đã bao lâu? Ngài tu hạnh gì mà được thanh tịnh"?

Thiện Tài đồng tử hỏi vị Dạ Thần đắc pháp lâu mau, là vì muốn hiển đức tu lâu xa. Hỏi tu nhân tịnh trị, là vì cầu đạo.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Chỗ đó khó biết, chư Thiên và loài người, tất cả hàng nhị thừa, không thể dò lường được. Tại sao? Vì đây là cảnh giới của bậc trụ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Vì là cảnh giới của bậc trụ đại bi tạng. Vì là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì là cảnh giới của bậc thanh tịnh được tất cả ba ác tám nạn. Vì là cảnh giới của bậc có thể ở trong tất cả cõi Phật thiệu long giống Phật không dứt. Vì là cảnh giới của bậc trụ trì được tất cả Phật pháp. Vì là cảnh giới có thể ở trong tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh thành tựu viên mãn biển đại nguyện. Vì là cảnh giới của bậc có thể ở trong biển pháp giới, dùng trí huệ quang thanh tịnh, diệt trừ vô minh ám chướng. Vì là cảnh giới của bậc có thể dùng một niệm trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả biển phương tiện ba đời. Ta nương thần lực của Phật, nay vì ngươi nói.

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Thứ đạo lý nầy không dễ gì hiểu biết được. Chư Thiên và loài người, tất cả hàng nhị thừa, không thể dò lường được. Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới của bậc trụ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Cũng là cảnh giới của bậc trụ đại bi tạng. Cũng là cảnh giới của bậc cứu hộ tất cả chúng sinh. Cũng là cảnh giới của bậc thanh tịnh được tất cả ba ác tám nạn. Cũng là cảnh giới của bậc có thể ở trong tất cả cõi Phật thiệu long giống Phật không dứt. Cũng là cảnh giới của bậc trụ trì được tất cả Phật pháp. Cũng là cảnh giới có thể ở trong tất cả kiếp tu Bồ Tát hạnh thành tựu viên mãn biển đại nguyện. Cũng là cảnh giới của bậc có thể ở trong biển pháp giới, dùng trí huệ quang thanh tịnh, diệt trừ vô minh ám chướng. Cũng là cảnh giới của bậc có thể dùng một niệm trí huệ quang minh, chiếu khắp tất cả biển phương tiện ba đời. Một người tu đạo nếu muốn đắc được pháp môn không thể nghĩ bàn nầy, thì phải viên mãn đủ thứ nhân duyên nầy. Ta nương thần lực của Phật, nay vì ngươi mà diễn nói".

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Bấy giờ có kiếp, tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di xuất hiện ra đời.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lúc đó có kiếp, tên là Viên Mãn Thanh Tịnh. Thế giới tên là Tỳ Lô Giá Na Đại Oai

Đức. Có chư Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di xuất hiện ra đời.

Phật thế giới đó, dùng tất cả hương vương ma ni báu làm thể, các báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương, thế giới đó hình tròn, sạch và dơ hợp thành. Tất cả đồ trang nghiêm trướng mây che phủ phía trên. Tất cả trang nghiêm ma ni luân sơn bao quanh ngàn vòng. Có mười vạn ức Na do tha bốn thiên hạ đều trang nghiêm tốt đẹp. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạp nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh căn lành ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, các đại Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó.

Phật thế giới đó, dùng tất cả hương vương ma ni báu làm thể, các báu trang nghiêm, trụ trên biển vô cấu quang minh ma ni vương, thế giới đó hình tròn, sạch sẽ và dơ bẩn hợp thành. Tất cả đồ trang nghiêm trướng mây che phủ phía trên. Có tất cả trang nghiêm ma ni luân sơn bao quanh ngàn vòng. Có mười vạn ức Na do tha bốn thiên hạ đều trang nghiêm tốt đẹp. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạo ác nghiệp ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạp

nghiệp thiện ác lẫn lộn ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, chúng sinh tạo căn lành ở trong đó. Hoặc có bốn thiên hạ, các đại Bồ Tát thuần thanh tịnh ở trong đó. (Đoạn nầy là tướng cõi thông hiển).

Bên cạnh núi Luân Vi bờ mé phía đông thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, thức ăn uống phong phú đầy đủ, không cần trồng trọt mà lúa mọc tươi tốt. Cung điện lầu các, thảy đều đẹp lạ. Các cây như ý, thẳng hàng khắp nơi. Đủ thứ cây thơm, luôn toả ra mây thơm. Đủ thứ cây tràng hoa, luôn sinh ra mây tràng hoa. Đủ thứ cây hoa, thường mưa xuống hoa đẹp. Đủ thứ cây báu, sinh ra các báu lạ, vô lượng màu sắc ánh sáng, chiếu sáng chung quanh. Các cây âm nhạc, vang ra các thứ âm nhạc. Theo gió thổi động, phát ra âm thanh vi diệu. Ánh sáng mặt trời, mặt trăng ma ni vương báu, chiếu khắp tất cả. Ngày đêm hưởng thọ an vui, không khi nào gián đoạn.

Bốn thiên hạ đó, có trăm vạn ức Na do tha các cõi nước vương quốc. Mỗi cõi nước

đều có ngàn con sông lớn, chảy khắp chung quanh. Mỗi con sông đều có các hoa đẹp phủ trên mặt nước. Theo dòng chảy lưu động, vang ra âm nhạc trời. Tất cả cây báu mọc bên bờ sông, nghiêm sức đủ thứ đẹp lạ. Ghe thuyền qua lại, vui chơi thoả thích. Giữa mỗi dòng sông, có trăm vạn ức thành.

Mỗi thành đều có trăm vạn ức Na do tha xóm làng. Tất cả thành ấp xóm làng như vậy, đều có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha cung điện vườn rừng, bao bọc chung quanh. Bốn thiên hạ đó trong Diêm Phù Đề, có một cõi nước, tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn sung túc, nhân dân thịnh vượng, chúng sinh trong đó, đều tu hành thập thiện.

Bên cạnh núi Luân Vi bờ mé phía đông thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức đó, có một bốn thiên hạ, tên là Bảo Đăng Hoa Tràng, cõi nước thanh tịnh, thức ăn uống phong phú đầy đủ, đất đai không cần trồng trọt mà lúa ngũ cốc mọc lên tươi tốt, đây là hiện tượng nhân dân có phước báo. Cung điện lầu các, thảy đều tốt đẹp kỳ lạ. Tất cả các cây như ý, thẳng hàng khắp nơi. Đủ thứ cây thơm, luôn toả ra mây thơm. Đủ thứ cây tràng hoa, luôn sinh ra mây tràng hoa. Đủ thứ cây hoa, thường mưa xuống hoa đẹp. Đủ thứ

cây báu, sinh ra các báu đẹp lạ, lại có vô lượng màu sắc ánh sáng, chiếu sáng chung quanh. Các cây âm nhạc, vang ra các thứ âm nhạc, tuỳ theo gió thổi động, mà phát ra âm thanh vi diệu. Lại có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ma ni vương báu, chiếu sáng khắp tất cả. Nhân dân ngày đêm hưởng thọ an vui, không khi nào gián đoạn. Bốn thiên hạ đó, có trăm vạn ức Na do tha các cõi nước vương quốc. Mỗi cõi nước đều có ngàn con sông lớn, chảy khắp chung quanh. Mỗi con sông đều có các hoa đẹp phủ trên mặt nước. Theo dòng chảy lưu động, mà vang ra âm nhạc trời. Tất cả cây báu mọc lên la liệt hai bên bờ sông, nghiêm sức đủ thứ các báu đẹp lạ. Ghe thuyền của nhân dân qua lại với nhau, vui chơi thoả thích. Ở giữa mỗi dòng sông, có trăm vạn ức thành thị. Mỗi thành thị đều có trăm vạn ức Na do tha xóm làng. Tất cả thành ấp xóm làng như vậy, đều có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha cung điện vườn rừng, bao bọc chung quanh. Bốn thiên hạ đó trong Diêm Phù Đề, có một cõi nước, tên là Bảo Hoa Đăng, an ổn sung túc, nhân dân thịnh vượng, chúng sinh trong đó, đều tu hành thập thiện (Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, không tham, không sân, không si).

Có vị Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện trong cõi nước đó, tên là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bảo Liên Hoa Kế. Đột nhiên sinh ra trong hoa sen, có ba mươi hai tướng tốt trang nghiêm thân, đầy đủ bảy báu. Vua thống trị bốn thiên hạ, luôn dùng

chánh pháp giáo hoá quần sinh. Vua có ngàn vương tử, đoan chánh dũng mãnh, hàng phục được oán địch. Trăm vạn ức Na do tha cung phi thể nữ, thảy đều cùng trồng căn lành với vua, cùng tu các hạnh, sinh ra cùng thời, đoan chánh xinh đẹp như Thiên nữ. Thân màu vàng ròng, thường phóng quang minh. Trong các lỗ chân lông, luôn toả ra hương thơm. Dân thần dũng tướng, đầy đủ mười ức người. Vua có bà chánh phi, tên là Viên Mãn Diện, là nữ báu của vua, rất đoan chánh xinh đẹp, da màu vàng ròng, mắt và tóc xanh biếc, tiếng nói như Phạm âm, thân có hương trời. Thường phóng quang minh, chiếu sáng ngàn do tuần.

Có một vị Chuyển Luân Thánh Vương xuất hiện trong cõi nước Bảo Hoa Đăng đó, tên là Tỳ Lô Giá Na Diệu Bảo Liên Hoa Kế. Đột nhiên sinh ra trong hoa sen, có ba mươi hai tướng tốt, trang nghiêm thân, đầy đủ bảy báu (Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, thần báu, ngọc nữ báu, binh báu). Vua thống trị bốn thiên hạ, luôn dùng chánh pháp giáo hoá quần sinh. Vua có một ngàn vương tử, đều đoan chánh dũng mãnh, hàng phục được tất cả oán địch. Lại có trăm vạn ức Na do tha cung phi thể nữ, thảy

đều cùng trồng căn lành với vua Chuyển Luân Thánh Vương, cùng tu lục độ vạn hạnh, sinh ra đời cùng thời, đều rất đoan chánh xinh đẹp như Thiên nữ. Thân thể màu vàng ròng, thường phóng ra quang minh. Trong các lỗ chân lông, luôn toả ra hương thơm. Vua có dân thần dũng tướng, đầy đủ mười ức người. Vua có bà chánh phi, tên là Viên Mãn Diện, là nữ báu của vua, rất đoan chánh xinh đẹp, da màu vàng ròng, mắt và tóc màu xanh biếc, tiếng nói rất thanh tịnh như Phạm âm, trên thân có hương trời. Thường phóng ra quang minh, chiếu sáng ngàn do tuần. (Đoạn nầy tên bổn sanh phụ mẫu).

Bà chánh phi đó, có một người con gái, tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn, thân hình đoan nghiêm, sắc tướng xinh đẹp thù thắng. Chúng sinh ai thấy được, đều không nhàm chán.

Bà chánh phi đó có một người con gái, tên là Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn, thân hình cô ta rất đoan nghiêm, sắc tướng rất xinh đẹp thù thắng. Chúng sinh ai thấy được, nhìn đều không nhàm chán. (Đoạn nầy rõ bổn thân).

Bấy giờ, chúng sinh thọ mạng vô lượng. Hoặc có người chết yểu giữa chừng không nhất định. Đủ thứ hình sắc, đủ thứ âm thanh, đủ thứ danh tự, đủ thứ chủng tộc, ngu trí mạnh yếu, giàu nghèo khổ vui, vô lượng phẩm loại, thảy đều khác nhau.

Lúc đó có người nói với người khác rằng thân tôi đẹp, thân ngươi xấu xí. Nói như vậy rồi, thì họ huỷ nhục nhau, tích tập nghiệp bất thiện. Bởi vì nghiệp bất thiện, nên thọ mạng sắc lực, tất cả việc vui, thảy đều tổn giảm.

Lúc đó, chúng sinh hưởng thụ thọ mạng vô lượng. Nhưng vẫn có những người chết yểu giữa chừng không nhất định. Những chúng sinh đó có đủ thứ hình mạo và sắc tướng, đủ thứ âm thanh, đủ thứ danh tự, đủ thứ chủng tộc, có những người ngu si, hoặc người trí huệ thông minh, hoặc người mạnh, kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người khổ, kẻ vui, vô lượng phẩm loại, thảy đều khác nhau.

Lúc đó có người nói với người khác rằng: "Thân tôi xinh đẹp, thân ngươi rất là xấu xí". Đây là trên đầu lại thêm đầu, không việc tìm việc phiền não nói lời thị phi. Họ nói như vậy rồi, thì huỷ nhục phỉ báng lẫn nhau, cho nên tích tập nghiệp bất thiện chửi mắng, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi. Bởi vì có những nghiệp báo bất thiện đó, nên thọ mạng sắc tướng và sức lực của họ, tất cả việc phước lạc, thảy đều tổn hại giảm bớt. (Đoạn nầy là chúng sinh khởi ác, là nguyên nhân Phật xuất hiện)

Bấy giờ, phía bắc thành đó có cội bồ đề, tên là Phổ Quang Pháp Vân Âm Tràng, rễ cây bằng ma ni vương kiên cố, niệm niệm xuất hiện tất cả Như Lai đạo tràng

trang nghiêm. Tất cả ma ni dùng làm thân cây, các tạp báu đẹp dùng làm lá cây, phân bố thứ tự, tương xứng với nhau, bốn phía trên dưới, viên mãn trang nghiêm. Phóng ra quang minh báu, vang ra âm thanh vi diệu, nói cảnh giới thâm sâu của tất cả Như Lai.

Ở trước cây đó, có một ao thơm, tên là Bảo Hoa Quang Minh Diễn Pháp Lôi Âm, báu đẹp làm bờ, có trăm vạn ức Na do tha cây báu chung quanh. Mỗi mỗi thân cây, đều như cây bồ đề. Các chuỗi báu thòng rũ chung quanh. Có vô lượng lầu các, đều làm bằng châu báu, khắp chung quanh đạo tràng, dùng để nghiêm sức. Trong ao thơm đó, mọc lên hoa sen lớn, tên là Phổ Hiện Ba Đời Tất Cả Như Lai Trang Nghiêm Cảnh Giới Vân.

Lúc đó, phía bắc thành đó có cây bồ đề, tên là Phổ Quang Pháp Vân Âm Tràng, rễ cây bằng ma ni vương kiên cố, niệm niệm xuất hiện tất cả Như Lai đạo tràng trang nghiêm. Tất cả ma ni dùng làm thân cây, các tạp báu đẹp dùng làm lá cây, phấn bố thứ tự, tương xứng với nhau, bốn phía trên dưới, viên mãn trang nghiêm. Phóng ra quang

minh báu, vang ra âm thanh vi diệu, nói cảnh giới thâm sâu của tất cả Như Lai.

Ở trước cây đó, có một ao thơm, tên là Bảo Hoa Quang Minh Diễn Pháp Lôi Âm, báu đẹp làm bờ, có trăm vạn ức Na do tha cây báu chung quanh. Mỗi mỗi thân cây, đều như cây bồ đề. Có các chuỗi báu thòng rũ chung quanh. Có vô lượng lầu các, đều làm bằng châu báu, khắp chung quanh đạo tràng, dùng để nghiêm sức. Trong ao thơm đó, mọc lên một đoá hoa sen lớn, tên là Phổ Hiện Ba Đời Tất Cả Như Lai Trang Nghiêm Cảnh Giới Vân. (Đoạn nầy tường thuật lại Phật hưng ích vật, minh đắc đạo chi tràng).

Trong hoa sen đó, có chư Phật xuất hiện nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Vị Phật thứ nhứt, hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng. Ngài ở trong hoa sen đó, ban đầu đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trong vô lượng ngàn năm, Ngài diễn nói chánh pháp, thành thục chúng sinh.

Trong đoá hoa sen đó, có chư Phật xuất hiện nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Vị Phật thứ nhứt, hiệu là Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng. Ngài ở trong hoa sen đó, ban đầu đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trong vô lượng ngàn năm, Ngài diễn nói chánh pháp, thành thục chúng sinh.

Khi đức Như Lai đó chưa thành Phật, thì trước đó mười ngàn năm, hoa sen lớn đó, phóng tịnh quang minh, tên là Hiện chư thần thông thành thục chúng sinh. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm tự khai ngộ, chẳng có gì mà không thấu rõ. Biết mười ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất hiện.

Chín ngàn năm trước, phóng tịnh quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh ly cấu đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đắc được mắt thanh tịnh, thấy tất cả sắc. Biết chín ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Tám ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều biết được các nghiệp quả báo của mình. Biết tám ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Bảy ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh

đó, thì tất cả các căn đều được viên mãn. Biết bảy ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Sáu ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm họ rộng lớn, khắp được tự tại. Biết sáu ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Năm ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh. Biết năm ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Bốn ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều có thể đến hầu hạ tất cả chư Phật. Biết bốn ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Ba ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều hiện thấy được các biển bổn sự của tất

cả Như Lai. Biết ba ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Hai ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Như Lai ly ế trí huệ đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được phổ nhãn, thấy thần biến của tất cả Như Lai, cõi nước của tất cả chư Phật, tất cả thế giới chúng sinh. Biết hai ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Một ngàn năm trước, phóng đại quang minh, tên là Khiến tất cả chúng sinh thấy Phật tập các căn lành. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được thành tựu thấy Phật tam muội. Biết một ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện.

Kế đó bảy ngày trước, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh hoan hỉ âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì thấy được khắp chư Phật sinh đại hoan hỉ. Biết bảy ngày sau, Phật sẽ xuất hiện.

Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó chưa thành Phật, thì trước đó mười ngàn năm, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng ra quang minh thanh tịnh, tên là Hiện

chư thần thông thành thục chúng sinh. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì trong tâm tự nhiên khai ngộ, chẳng có gì mà không thấu rõ. Họ biết mười ngàn năm sau, sẽ có Phật xuất hiện ra đời.

Chín ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh ly cấu đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đắc được con mắt pháp thanh tịnh, thấy tất cả sắc tướng. Họ biết chín ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Tám ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng ra quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh nghiệp quả âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều biết được mình tạo nghiệp gì, thì sẽ đắc được quả báo đó. Họ biết tám ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bảy ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Sinh nhất thiết thiện căn âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tất cả các căn của họ đều được viên mãn. Họ biết bảy ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Sáu ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Phật bất tư nghì cảnh giới âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì tâm họ rộng lớn, khắp được tự tại. Họ biết sáu ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Năm ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh. Họ biết năm ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bốn ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai cảnh giới vô sai biệt đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều có thể đến hầu hạ thấy tất cả chư Phật. Họ biết bốn ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Ba ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Tam thế minh đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì đều hiện thấy được các biển bổn sự của tất cả Như Lai. Họ biết ba ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Hai ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Như Lai ly ế trí huệ đăng. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được phổ nhãn, nhìn thấy được thần thông biến hoá của tất cả Như Lai, cõi nước của tất cả chư Phật, tất cả thế giới chúng sinh. Họ biết hai ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Một ngàn năm trước, đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Khiến tất cả chúng sinh thấy Phật tập các căn lành. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì liền được thành tựu thấy Phật tam muội. Họ biết một ngàn năm sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Bảy ngày trước khi Phật xuất hiện ra đời, thì đoá hoa sen lớn đó, lại phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết chúng sinh hoan hỉ âm. Nếu có chúng sinh thấy được quang minh đó, thì thấy được khắp chư Phật sinh đại hoan hỉ. Họ biết bảy ngày sau, Phật sẽ xuất hiện ra đời.

Đoạn nầy tường thuật lại tướng trước khi Phật thành đạo, hoa sen đó phóng quang điều cơ, tổng cộng có hai mươi mốt thứ, trong mỗi một thứ, đều có tên của quang minh. Mỗi một thứ quang minh đều hiển bày công dụng

công đức của Phật không thể nghĩ bàn. Mười thứ quang minh ở trước, đều đại biểu mười Ba La Mật. Quang minh cuối cùng là viên dung mười độ quang, dùng đây chiếu tâm, thì tự trí xuất hiện.

Cảnh giới trong Phẩm Pháp Giới, đều không ra ngoài tự tánh của chúng ta. Pháp giới tức là tánh diệu giác của chúng ta. Cho nên nói:

"Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo".

Qua bảy ngày sau, tất cả thế giới đều chấn động, thuần tịnh không nhiễm. Niệm niệm khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, cũng hiện đủ thứ sự trang nghiêm của các cõi đó. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thành thục, đáng được gặp Phật, thì đều đi đến đạo tràng.

Qua bảy ngày sau, tất cả thế giới đều phát sinh sáu thứ chấn động (điềm cát tường), biến thành thuần thanh tịnh không có nhiễm ô. Trong niệm niệm khắp thị hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh trong mười phương, có bất khả thuyết cõi Phật hốt nhiên tự thị hiện, cũng thị hiện đủ thứ sự trang nghiêm trong các cõi đó, đó là sự biến hoá rất kỳ diệu. Nếu có chúng sinh nào căn tánh thành thục, đáng được gặp Phật, thì đều đi đến đạo tràng dưới cội bồ đề Phổ

quang pháp vân âm tràng. (Đoạn nầy tường thuật lại động cõi tập chúng)

Bấy giờ, trong thế giới đó, tất cả núi Luân Vi, tất cả núi Tu Di, tất cả các núi, tất cả biển cả, tất cả đất đai, tất cả thành, tất cả tường rào, tất cả cung điện, tất cả âm nhạc, tất cả ngôn ngữ, đều vang ra âm thanh, diễn nói cảnh giới thần lực của tất cả chư Phật Như Lai.

Lại hiện ra tất cả mây hương, tất cả mây hương đốt, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương hình bóng ma ni, tất cả mây bảo diệm, tất cả mây diệm tạng, tất cả mây ma ni y phục, tất cả mây anh lạc, tất cả mây hoa đẹp, tất cả mây Như Lai quang minh, tất cả mây Như Lai viên quang, tất cả mây âm nhạc, tất cả mây Như Lai nguyện thanh, tất cả mây Như Lai ngôn âm hải, tất cả mây Như Lai tướng tốt. Hiển bày tướng Như Lai xuất hiện thế gian không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, trong thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, tất cả núi Luân Vi, tất cả núi Tu Di, tất cả các núi, tất cả biển cả, tất cả đất đai, tất cả thành thị, tất cả tường rào, tất

cả cung điện, tất cả âm nhạc, tất cả ngôn ngữ, vô tình thế giới v.v... đều vang ra âm thanh, để khen ngợi diễn nói cảnh giới thần lực của tất cả chư Phật Như Lai. Lại hiện ra tất cả mây hương, tất cả mây hương đốt, tất cả mây hương bột, tất cả mây hương hình bóng ma ni, tất cả mây bảo diệm, tất cả mây diệm tạng, tất cả mây ma ni y phục, tất cả mây anh lạc, tất cả mây hoa đẹp, tất cả mây Như Lai quang minh, tất cả mây Như Lai viên quang, tất cả mây âm nhạc, tất cả mây tiếng nguyện của Như Lai, tất cả mây biển lời nói của Như Lai, tất cả mây tướng tốt của Như Lai. Đủ thứ mây đó đều hiển bày tướng Như Lai xuất hiện ra thế gian không thể nghĩ bàn. Đây cũng biểu thị người ở thế giới đó có căn lành và phước báo sâu dày, thiên thời, địa lợi, nhân hoà, mới có sự cảm ứng như vậy. (Đoạn nầy là hiện tướng hiển đức).

Thiện nam tử! Đoá hoa sen báu chúa lớn Phổ chiếu ba đời tất cả Như Lai trang nghiêm cảnh giới đó, đều có các hoa sen nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp chung quanh tứ phía. Trong các hoa sen đó, đều có toà sư tử ma ni bảo tạng. Trên mỗi toà, đều có Bồ Tát ngồi kiết già.

Thiện nam tử! Đoá hoa sen báu chúa lớn Phổ chiếu ba đời tất cả Như Lai trang nghiêm cảnh giới đó, có các hoa sen nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp chung quanh tứ phía. Trong mỗi đoá hoa sen đó, đều có toà sư tử ma ni bảo

tạng. Trên mỗi toà, đều có Bồ Tát ngồi kiết già. (Đoạn nầy biểu thị rõ thành đạo y chánh)

Thiện nam tử! Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, lúc bấy giờ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì lập tức trong mười phương tất cả thế giới, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, lúc bấy giờ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thì lập tức trong mười phương tất cả thế giới, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Trong Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện cũng có miêu tả cảnh giới nầy rằng: "Trong một bạt bụi có các cõi nhiều như số hạt bụi, mỗi mỗi cõi đều có chư Phật nhiều khó nghĩ bàn được, trong chúng hội của mỗi mỗi vị Phật, ta thấy luôn luôn diễn nói hạnh bồ đề".

Tuỳ tâm chúng sinh, đều hiện ra ở trước họ, vì họ chuyển bánh xe pháp. Nơi mỗi mỗi thế giới, khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khổ đường ác. Khiến cho vô lượng chúng sinh, được sinh về cõi trời. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nơi bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề xuất ly. Khiến cho vô lượng chúng sinh,

thành tựu hạnh bồ đề dũng mãnh tràng. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề pháp quang minh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề thanh tịnh các căn. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề bình đẳng lực. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề vào pháp thành. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sức thần thông đến khắp nơi không thể hoại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào hạnh bồ đề phổ môn phương tiện đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh bồ đề môn tam muội. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề duyên tất cả cảnh giới thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, phát tâm bồ đề. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Bồ Tát đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ đạo Ba La Mật thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ sơ địa Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nhị địa Bồ Tát, cho đến thập địa. Khiến cho vô lượng

chúng sinh, vào nơi hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền.

Vị Phật đó tuỳ tâm chúng sinh, đều hiện ra ở trước chúng sinh, vì tất cả chúng sinh chuyển bánh xe pháp. Ngài lại ở trong mỗi mỗi thế giới, khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi thống khổ ba đường ác. Khiến cho vô lượng chúng sinh, được sinh về cõi trời (đầu tiên lợi ích phàm phu). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ nơi bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật (kế lợi ích hai thừa). Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề xuất ly ba cõi (sau lợi ích Bồ Tát). Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề dũng mãnh tràng. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề pháp quang minh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sáu căn thanh tịnh. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề bình đẳng sức lực. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề vào pháp thành. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề sức thần thông đến khắp nơi không thể hoại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào hạnh bồ đề phổ môn phương tiện đạo. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh bồ đề môn tam muội. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thành tựu hạnh bồ đề duyên tất cả cảnh giới thanh tịnh. (Trước khiến Bồ Tát thành tựu đủ thứ hạnh môn, sau phát tâm bồ đề). Khiến cho vô lượng chúng sinh, phát tâm bồ đề (Đây là bậc Thập trụ). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Bồ Tát đạo (Đây là bậc Thập hạnh). Khiến

cho vô lượng chúng sinh, an trụ đạo Ba La Mật thanh tịnh (Đây là bậc Thập hồi hướng). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Sơ địa Bồ Tát (Hoan hỉ địa). Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ Nhị địa Bồ Tát, cho đến Thập địa. Khiến cho vô lượng chúng sinh, vào nơi hạnh nguyện thù thắng của Bồ Tát. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền. (Đây là dùng biển đại nguyện, tịnh trị tiền độ, hai câu sau là bậc Đẳng Giác).

Thiện nam tử! Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn như vậy, chuyển bánh xe pháp, thì trong mỗi mỗi các thế giới đó, tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, niệm niệm điều phục vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Khi đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng đó, thị hiện đủ thứ thần thông lực tự tại không thể nghĩ bàn như vậy, chuyển bánh xe pháp, thì trong mỗi mỗi các thế giới đó, tuỳ thuận căn cơ chúng sinh đáng được giáo hoá, niệm niệm điều phục vô lượng chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền biết chúng sinh trong thành Bảo Hoa Đăng Vương, ỷ cậy sắc tướng diện mạo của mình và các cảnh giới, mà sinh tâm kiêu mạn, lăng

nhục miệt thị người khác. Ngài bèn hiện ra thân tốt đẹp, đoan chánh thù đặc, đi đến thành đó. Phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả, khiến cho Thánh vương đó và các báu đẹp, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, thân chúng sinh, tất cả ánh sáng, thảy đều lu mờ. Ví như mặt trời mọc trên cao chiếu sáng khắp nơi. Cũng như vàng Diêm Phù để gần đống mực đen.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền biết chúng sinh trong thành Bảo Hoa Đăng Vương, ỷ cậy sắc tướng diện mạo xinh đẹp của mình và tất cả cảnh giới tốt đẹp, mà sinh ra tâm kiêu căn ngã mạn, lăng nhục miệt thị người nước khác. Do đó, Bồ Tát Phổ Hiền Ngài bèn hoá hiện ra thân tướng tốt đẹp, đoan chánh thù đặc hơn những người trong thành đó, mà đi đến thành Bảo Hoa Đăng Vương đó. Ở trong thành phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả thế giới, khiến cho Chuyển Luân Thánh Vương và tất cả báu đẹp, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, thân chúng sinh, tất cả ánh sáng, thảy đều lu mờ, ẩn đi. Ví như mặt trời mọc trên cao chiếu sáng khắp nơi. Cũng như vàng Diêm Phù để gần đống mực đen. (Đây là hiện thân vượt trội hơn)

Bấy giờ, các chúng sinh đều nghĩ như vầy: Đây là ai vậy? Là Trời, hay là Phạm Thiên? Nay phóng quang minh nầy, khiến

cho thân chúng ta và hết thảy ánh sáng màu sắc, đều chẳng hiển hiện. Suy nghĩ đủ thứ như vậy, cũng không thể hiểu rõ được.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền trụ trong hư không, trên cung điện báu của Chuyển Luân Thánh Vương đó, mà bảo rằng: Đại Vương nên biết! Nay trong nước của nhà ngươi, có vị Phật xuất hiện ra đời, ở dưới cội bồ đề Phổ quang minh pháp vân âm tràng.

Bấy giờ, tất cả chúng sinh đều nghĩ như vầy: "Đây là ai vậy? Là người Trời, hay là Đại Phạm Thiên? Nay phóng quang minh nầy, khiến cho thân chúng ta và hết thảy ánh sáng màu sắc, đều chẳng hiển hiện". Những chúng sinh đó suy nghĩ đủ thứ như vậy, cũng không cách chi có thể hiểu rõ được.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền ngồi kiết già trụ trong hư không, trên cung điện báu của Chuyển Luân Thánh Vương đó, mà bảo với vua rằng: "Đại Vương nên biết! Nay trong nước của nhà ngươi, có vị Phật xuất hiện ra đời, ở dưới cội bồ đề Phổ quang minh pháp vân âm tràng". (Đây là lời nói Phật hiện ra đời)

Bầy giờ, vương nữ Liên Hoa Diệu Nhãn, thấy Bồ Tát Phổ Hiền hiện sắc thân quang minh tự tại và nghe các đồ trang

nghiêm trên thân vang ra diệu âm, sinh tâm hoan hỉ, bèn nghĩ như vầy: Nguyện cho hết thảy tất cả căn lành của con, đắc được thân như vậy, trang nghiêm như vậy, tướng tốt như vậy, oai nghi như vậy, tự tại như vậy. Nay đại Thánh nầy, ở trong đêm dài đen tối sinh tử của chúng sinh, phóng đại quang minh, khai thị Như Lai xuất hiện ra đời. Nguyện khiến cho con cũng được như vậy, vì các chúng sinh tác trí quang minh, phá tan hết thảy đen tối vô tri đó. Nguyện cho con ở chỗ chúng sinh, thường được không lìa khỏi vị thiện tri thức nầy.

Lúc đó, vương nữ Liên Hoa Diệu Nhãn của vua Chuyển Luân Thánh Vương, nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền thị hiện sắc thân quang minh tự tại, lại nghe các đồ trang nghiêm trên thân của Ngài vang ra diệu âm, sinh tâm đại hoan hỉ, bèn nghĩ như vầy: "Nguyện cho hết thảy tất cả căn lành của con, đắc được thân giống như Ngài, trang nghiêm như vậy, có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp như vậy, oai đức nghi biểu như vậy, tự tại như vậy. Hiện nay vị đại Thánh nầy, ở trong đêm dài đen tối sinh tử của chúng sinh, phóng đại quang minh, khai thị chúng con, nói Như Lai đã xuất hiện ra đời. Nguyện khiến cho con cũng được như vậy, hay vì các chúng sinh tác trí huệ quang minh, phá tan hết thảy

đen tối vô tri đó. Nguyện cho con ở chỗ chúng sinh, thường được không lìa khỏi vị thiện tri thức nầy. (Đây là vương nữ phát tâm lớn, cũng là nhân đi vào pháp). Trong Hoa Nghiêm Sớ Sao của Ngài Thanh Lương Quốc Sư có nói : "Nhân bao quả chi hải, quả thông nhân chi nguyên", do đó: "Lúc ban đầu phát tâm, liền thành Chánh Giác".

Thiện nam tử! Bấy giờ, vua Chuyển Luân và nữ báu, quyến thuộc ngàn người con, đại thần phụ tá, bốn thứ binh chúng, cùng với vô lượng nhân dân trong thành, trước sau vây quanh. Nhờ thần lực của vua, đều bay lên hư không, cao một do tuần. Phóng đại quang minh, chiếu bốn thiên hạ, khắp khiến cho tất cả đều được chiêm ngưỡng. Muốn khiến cho chúng sinh đều đi đến gặp Phật, bèn dùng kệ khen ngợi rằng:

Thiện nam tử! Lúc đó, vua Chuyển Luân và nữ báu, quyến thuộc ngàn người con, đại thần phụ tá, bốn thứ binh chúng, cùng với vô lượng nhân dân trong thành, trước sau vây quanh hướng về đạo tràng của Phật. Nhờ thần lực của vua Chuyển Luân Thánh Vương, tất cả mọi người đều bay lên hư không, cao một do tuần (khoảng tám mươi dặm). Phóng đại quang minh, chiếu sáng bốn thiên hạ, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều được chiêm ngưỡng. Vua

Chuyển Luân Thánh Vương muốn khiến cho chúng sinh đều đi đến gặp Phật, bèn dùng kệ khen rằng:

Như Lai hiện thế gian
Cứu khắp các quần sinh
Các ngươi hãy mau lên
Đi đến chỗ Đạo Sư.

Đức Phật xuất hiện ra thế gian, là vì cứu độ khắp tất cả chúng sinh, các ngươi hãy mau lên, đi đến chỗ đạo tràng của đấng Đạo Sư (đức Phật).

Vô lượng vô số kiếp
Mới có Phật ra đời
Diễn nói diệu pháp sâu
Lợi ích tất cả chúng.

Trong vô lượng vô số đại kiếp, mới có Phật thị hiện ra đời, đây chẳng phải là một nhân duyên nhỏ, mà là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được một cơ hội tốt. Đức Phật diễn nói đại pháp thâm sâu vi diệu, để lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Phật quán các thế gian
Điên đảo thường si hoặc
Luân hồi sinh tử khổ
Mà khởi tâm đại bi.

Đức Phật quán sát tất cả chúng sinh thế gian, đều điên điên đảo đảo, chẳng rõ trắng đen, chẳng rõ thị phi, bị

mê hoặc trong đen tối ngu si. Họ luân hồi trong sáu nẻo, lúc lên trời, lúc dưới đất, lúc làm ngạ quỷ, lúc làm súc sinh, lúc làm người, lúc làm A tu la, luân hồi thọ khổ như vậy. Cho nên đức Phật khởi tâm đại bi, đến cứu độ chúng sinh thọ khổ.

Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh bồ đề
Vì muốn độ chúng sinh
Đều do sức đại bi.

Trong vô số ức ngàn đại kiếp, đức Phật tu tập hạnh bồ đề. Vì muốn cứu độ tất cả chúng sinh, đều do sức lực tâm đại bi.

Đầu mắt tay chân thảy
Tất cả đều xả được
Vì cầu đạo bồ đề
Vô lượng kiếp như vậy.

Đức Phật hay nội thí xả đầu mắt tuỷ não tay chân, ngoại thí xả đất nước vợ con, tất cả đều xả bỏ được. Phật vì cầu đạo bồ đề, cho nên thân tâm tánh mạng đều chẳng cần. Đây chẳng phải phát tâm một ngày hai ngày, mà là vô lượng kiếp luôn phát đại nguyện như vậy.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Đạo Sư khó gặp được
Thấy nghe hoặc hầu hạ

Tất cả không luống qua.

Trong vô lượng ức ngàn đại kiếp, bậc Đạo Sư (Phật) rất khó gặp được. Nếu ai thấy được Phật, hoặc nghe được danh hiệu Phật, hoặc hầu hạ cúng dường Phật, thì tự nhiên sẽ có đại công đức, do đó: "Công chẳng tổn hao", tất cả đều không luống qua.

Nay sẽ cùng các ngươi
Đến gặp đấng Điều Ngự
Ngồi nơi toà Như Lai
Hàng ma thành Chánh Giác.

Nay ta sẽ cùng các ngươi, cùng nhau đi đến gặp đấng Điều Ngự, lễ lạy Phật. Phật ngồi nơi toà báu sư tử, ở chỗ đó hàng phục thiên ma, chế các ngoại đạo, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Phóng ra vô lượng quang
Đủ thứ sắc vi diệu
Trừ diệt tất cả tối.

Chúng ta hiện đang chiêm ngưỡng sắc thân Như Lai, phóng ra diễn biến vô lượng quang minh, có đủ thứ nhan sắc vi diệu, trừ diệt được tất cả vô minh đen tối của chúng sinh.

Trong mỗi mỗi lỗ lông
Phóng quang không nghĩ bàn

Chiếu khắp các quần sinh
Đều khiến đại hoan hỉ.

Trong mỗi mỗi lỗ chân lông của Phật, đều phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ sinh đại hoan hỉ.

Các ông đều nên phát
Tâm rộng lớn tinh tấn
Đến chỗ Như Lai đó
Cung kính mà cúng dường.

Các ông đều nên phát tâm rộng lớn tinh tấn dũng mãnh, đi đến chỗ đạo tràng của đức Như Lai đó, để cung kính cúng dường Phật.

Bấy giờ, Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen ngợi đức Phật, khai ngộ tất cả chúng sinh rồi. Từ căn lành của Luân Vương, hiện ra mười ngàn thứ mây đại cúng dường. Đi đến đạo tràng, hướng đến chỗ đức Như Lai. Như là: Mây tất cả lọng báu. Mây tất cả trướng hoa. Mây tất cả y báu. Mây tất cả lưới linh báu. Mây tất cả biển hương. Mây tất cả toà báu. Mây tất cả tràng báu. Mây tất cả cung điện. Mây tất cả hoa đẹp. Mây tất cả các đồ trang

nghiêm. Nghiêm sức khắp nơi ở trong hư không. Đến rồi, đảnh lễ dưới chân Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, lập tức ở trước đức Phật, ngồi trên toà hoa sen báu phổ chiếu thập phương.

Lúc đó, Chuyển Luân Thánh Vương nói kệ khen ngợi đức Phật, khai ngộ tất cả chúng sinh rồi. Từ căn lành của luân vương, hiện ra mười ngàn thứ mây đại cúng dường. Sau đó đi đến đạo tràng, hướng đến chỗ đức Phật. Như là: Mây tất cả lọng báu. Mây tất cả trướng hoa. Mây tất cả y báu. Mây tất cả lưới linh báu. Mây tất cả biển hương. Mây tất cả toà báu. Mây tất cả tràng báu. Mây tất cả cung điện. Mây tất cả hoa đẹp. Mây tất cả các đồ trang nghiêm. Đủ thứ mây đại cúng dường đó nghiêm sức khắp nơi ở trong hư không. Đến đạo tràng của đức Phật rồi, Chuyển Luân Thánh Vương đảnh lễ dưới chân Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, lập tức ở trước đức Phật, ngồi trên toà hoa sen báu phổ chiếu thập phương. (Đoạn nầy tường thuật lại nổi mây cúng dường rộng lớn, sau đó đi đến đó tu kính)

Bấy giờ, vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn của Chuyển Luân Vương, lập tức cởi các đồ trang nghiêm trên thân mình, cầm rải lên cúng dường đức Phật.

Lúc đó, vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn của Chuyển Luân Vương, lập tức cởi tất cả các đồ trang nghiêm trên thân mình, cầm rải lên đức Phật, để cúng dường đức Phật. (Đồ trang nghiêm dâng cúng Phật, là biểu thị tu vạn hạnh, hướng về quả Phật)

Bấy giờ, đồ trang nghiêm biến thành lọng báu ở trong hư không, lưới báu thòng rũ xuống, có Long Vương đứng cầm giữ. Tất cả cung điện xen bày trong đó, có mười thứ lọng báu, bày bố chung quanh, hình như lầu các, trong ngoài thanh tịnh. Các mây chuỗi báu và các cây báu, hương hải ma ni, dùng để trang nghiêm. Ở trong những lọng đó, có cây bồ đề, cành lá sum sê, che khắp pháp giới. Niệm niệm thị hiện vô lượng trang nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi dưới cội bồ đề đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật vây quanh trước sau, đều từ Phổ Hiền hạnh nguyện sinh ra, an trụ nơi trụ không khác biệt của các Bồ Tát.

Cũng thấy có tất cả các thế gian chủ, cũng thấy thần lực tự tại của Như Lai. Lại thấy tất cả các kiếp thứ tự, thế giới thành

hoại. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời thứ tự. Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có Bồ Tát Phổ Hiền cúng dường đức Phật, điều phục chúng sinh. Lại cũng thấy tất cả Bồ Tát đó, đều ở trong thân của Phổ Hiền. Cũng thấy thân mình ở trong thân đó, cũng thấy thân mình ở trước tất cả Như Lai, ở trước tất cả Phổ Hiền, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả chúng sinh.

Lúc đó, đồ trang nghiêm của nữ báu, biến thành lọng báu, ở trong hư không, lưới báu thòng rũ xuống, có Long Vương đứng cầm giữ. Tất cả cung điện xen bày la liệt trong đó. Có mười thứ lọng báu khác nhau, bày bố chung quanh, hình thù giống như lầu các, trong ngoài đều rất thanh tịnh. Có các mây chuỗi báu và tất cả các cây báu, hương hải ma ni, dùng để trang nghiêm. Ở trong những lọng báu đó, có cây bồ đề, cành lá rất sum sê, che phủ khắp pháp giới. Trong niệm niệm, thị hiện vô lượng sự trang nghiêm. Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi dưới cội bồ đề đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật vây quanh trước sau, các Ngài đều từ Phổ Hiền hạnh nguyện sinh ra, an trụ nơi pháp môn trụ không khác biệt của các Bồ Tát.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn, cũng nhìn thấy có tất cả các thế gian chủ, cũng nhìn thấy sức thần thông tự tại của Như Lai. Lại nhìn thấy tất cả các kiếp thứ

tự trước sau, thế giới thành trụ hoại không. Lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, tất cả chư Phật, xuất hiện ra đời thứ tự. Lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có Bồ Tát Phổ Hiền cúng dường đức Phật, điều phục hết thảy chúng sinh. Lại cũng nhìn thấy tất cả Bồ Tát đó, đều ở trong pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Vương nữ cũng nhìn thấy thân mình ở trong pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó. Lại cũng nhìn thấy thân mình thị hiện ở trước tất cả chư Phật, ở trước tất cả Bồ Tát Phổ Hiền, ở trước tất cả các Bồ Tát và ở trước tất cả chúng sinh.

Đây là cảnh giới rất kỳ diệu, viên mãn vô ngại, trùng trùng vô tận, trong phẩm thứ hai Như Lai Hiện Tướng, có đoạn Kinh văn cũng tương tự như cảnh giới nầy: "Trong mỗi lỗ chân lông của Như Lai, có chư Phật ngồi nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, Bồ Tát chúng hội cùng vây quanh, diễn nói thắng hạnh của Phổ Hiền"; "Pháp giới nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đều xuất hiện trong tất cả chúng, như vậy phân thân trí cảnh giới, kiến lập trong hạnh Phổ Hiền"; "Bồ Tát Phổ Hiền khai giác, tất cả Như Lai cùng khen ngợi hoan hỉ, đã đắc được đại thần thông của chư Phật, chảy khắp cùng pháp giới". Vương nữ chẳng những nhìn thấy một vị Bồ Tát Phổ Hiền, mà ở trong mỗi hạt bụi, Ngài đều nhìn thấy Bồ Tát Phổ Hiền phân thân vô số, để cúng dường chư Phật, làm thượng thủ trong pháp hội, giáo hoá chúng sinh không nhàm mỏi.

Lại cũng thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đủ thứ ranh giới, đủ thứ

nhiệm trì, đủ thứ hình trạng, đủ thứ thể tánh, đủ thứ an bày, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ mây trang nghiêm che phủ phía trên, đủ thứ tên kiếp, đủ thứ Phật ra đời, đủ thứ ba đời, đủ thứ phương xứ, đủ thứ trụ pháp giới, đủ thứ vào pháp giới, đủ thứ trụ hư không, đủ thứ Như Lai bồ đề tràng, đủ thứ Như Lai thần thông lực, đủ thứ toà sư tử của Như Lai, đủ thứ biển đại chúng của Như Lai, đủ thứ chúng Như Lai khác biệt, đủ thứ phương tiện thiện xảo của Như Lai, đủ thứ chuyển bánh xe pháp của Như Lai, đủ thứ âm thanh vi diệu của Như Lai, đủ thứ biển lời nói của Như Lai, đủ thứ mây khế kinh của Như Lai, thấy như vậy rồi, tâm Ngài thanh tịnh, sinh đại hoan hỉ.

Vương nữ Phổ Trí Diệm Diệu Đức Nhãn lại cũng nhìn thấy tất cả thế giới đó, mỗi thế giới đều có các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, mỗi thế giới lại bao vô số thế giới. Mỗi thế giới có đủ thứ ranh giới khác nhau, có đủ thứ vận hành chi trì, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ thể tánh. Mỗi một thế giới đều có thể khác nhau, hình trạng và tính cách cũng khác nhau. Có đủ thứ sự an bày phân bố khác nhau. Có đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ thanh tịnh, đủ thứ

mây trang nghiêm che phủ phía trên. Có đủ thứ tên kiếp, đủ thứ Phật xuất hiện ra đời, đủ thứ ba đời khác nhau, đủ thứ phương hướng và xứ sở, đủ thứ trụ pháp giới, đủ thứ vào pháp giới, đủ thứ trụ hư không, đủ thứ bồ đề đạo tràng của Phật, đủ thứ trí huệ thần thông lực của Phật, đủ thứ toà báu sư tử của Phật, thăng toà thuyết pháp, đủ thứ biển đại chúng của Phật, đủ thứ đại chúng Như Lai khác biệt, đủ thứ phương tiện thiện xảo của Phật, đủ thứ chuyển bánh xe pháp của Phật, đủ thứ âm thanh vi diệu không thể nghĩ bàn của Phật, đủ thứ biển lời nói của Phật, đủ thứ mây khế kinh của Phật. Do đó:

"Trên khế với ý của chư Phật,
Dưới hoá độ căn cơ của chúng sinh".

Vương nữ thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, tâm của Ngài rất thanh tịnh, mà sinh tâm đại hoan hỉ.

Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Vương, vì vương nữ nói Tu Đa La, tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng Vương, vì vương nữ nói Tu Đa La, tên là Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân. Bộ Kinh đó, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Bấy giờ, người nữ đó nghe Kinh đó rồi, liền được thành tựu mười ngàn môn

tam muội. Tâm Ngài mềm mại, không cứng thô, như mới thọ thai, như mới sinh ra, như cây Sa La mới nảy mầm. Tâm tam muội đó, cũng lại như thế. Đó là: Tam muội hiện thấy tất cả Phật. Tam muội chiếu khắp tất cả cõi. Tam muội vào tất cả môn ba đời. Tam muội nói tất cả Phật pháp luân. Tam muội biết biển nguyện của tất cả Phật. Tam muội khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho thoát khỏi khổ sinh tử. Tam muội thường nguyện phá đen tối của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện diệt khổ của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện sinh vui cho tất cả chúng sinh. Tam muội giáo hoá tất cả chúng sinh chẳng sinh mỏi nhàm. Tam muội tất cả Bồ Tát không chướng ngại tràng. Tam muội đến khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh.

Khi người nữ đó nghe bộ Kinh Nhất Thiết Như Chuyển Pháp Luân đó rồi, liền được thành tựu mười ngàn môn tam muội. Tâm Ngài rất nhu hoà mềm mại, không cứng thô, mềm mại như mới thọ thai, mềm mại như đứa bé mới sinh ra, lại mềm mại như cây Sa La mới nảy mầm.

Mười ngàn tam muội của đó trong tâm của Ngài, cũng lại như thế. Đó là: Tam muội hiện thấy tất cả Phật. Tam muội chiếu sáng khắp tất cả cõi Phật. Tam muội vào tất cả môn ba đời. Tam muội diễn nói tất cả Phật pháp luân. Tam muội biết rõ biển đại nguyện của tất cả chư Phật. Tam muội khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi khổ sinh tử. Tam muội thường nguyện phá trừ đen tối của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện diệt trừ khổ của tất cả chúng sinh. Tam muội thường nguyện sinh an vui cho tất cả chúng sinh. Tam muội giáo hoá tất cả chúng sinh chẳng sinh mỏi nhàm. Tam muội tất cả Bồ Tát không chướng ngại tràng. Tam muội đến khắp tất cả cõi Phật thanh tịnh.

Đây là vừa bắt đầu đả thiền thất thứ hai, lần đả thiền thất nầy, rất nhiều người muốn dụng công phu, không muốn giải đãi, thậm chí có người không nói chuyện. Nhất là có một người mới đến, đến đây tham gia thiền thất chẳng nói chuyện, hôm nay người đó đã quy y. Lại có người ngồi thiền có thể nhập định, vị cư sĩ đó trong đời quá khứ, đã từng tu qua, cho nên lần nầy đến đây tham gia thiền thất, công phu của anh ta cũng rất có tiến bộ, rất tương ưng. Khi anh ta ngồi, liền có thể nhập định. Do đó, lúc chúng ta khai tĩnh, anh ta đứng dậy, hoặc không đứng dậy, đều tuỳ ý anh ta. Người ngồi thiền, khi nhập định rồi, có lúc cũng không biết đã khai tĩnh. Ở trong định không muốn đứng dậy, cũng không thể đứng lên. Cho nên các vị đừng kêu anh ta đứng dậy chạy hương. Bất cứ vị nào ngồi yên, không đứng lên đều được hết. Chỉ cần bạn không cảm thấy đau chân, đau lưng, thì có thể nhập định, đây đều là hiện tượng tốt. Về sau các vị thấy vị nào đã khai tĩnh rồi, mà chẳng đứng lên chạy hương, thì các vị đừng kêu họ.

Đả thiền thất lần nầy, có mấy người đắc được lợi ích rất lớn, cho nên có người đề nghị muốn tiếp tục đả thiền thất. Tôi nghĩ đây cũng là luật nghi rất tốt, có thể đả thêm một thiền thất nữa, có thêm ít người khai ngộ, rất có giá trị. Đả xong ba tuần thiền thất rồi, chúng ta sẽ tiếp tục đả Quan Âm thất, vì cầu nguyện cho người dân Đài Loan, khiến cho họ tiêu tai khỏi nạn, tất cả được thuận lợi, vạn sự cát tường. Chúng ta phải đem chân tâm ra, để dụng công tu đạo, đừng có bỏ ngang giữa chừng, để thời gian trôi qua một cách lãng phí.

Đắc được mười ngàn tam muội như vậy rồi, lại đắc được tâm diệu định, tâm bất động, tâm hoan hỉ, tâm an ủi, tâm rộng lớn, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên nhất thiết trí thâm sâu, tâm trụ biển phương tiện rộng lớn, tâm xả lìa tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ tất cả cảnh giới thế gian, tâm vào cảnh giới Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc, tâm không não hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm suy gẫm tự tánh các pháp, tâm an trụ tất cả biển pháp môn, tâm quán sát tất cả biển pháp môn. Tâm biết rõ tất cả biển chúng sinh. Tâm cứu hộ tất cả biển

chúng sinh. Tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới. Tâm khắp sinh biển nguyện của tất cả chư Phật. Tâm phá trừ tất cả núi chướng. Tâm tích tập phước đức trợ đạo. Tâm hiện thấy thập lực chư Phật. Tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ Tát. Tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo. Tâm duyên khắp biển tất cả phương.

Vương nữ đắc được mười ngàn tam muội như vậy rồi, lại đắc được tâm định vi diệu, tâm bất động, tâm hoan hỉ, tâm an ủi, tâm rộng lớn, tâm thuận thiện tri thức, tâm duyên nhất thiết trí thâm sâu, tâm trụ biển phương tiện rộng lớn, tâm xả lìa tất cả chấp trước, tâm chẳng trụ tất cả cảnh giới thế gian, tâm vào cảnh giới Như Lai, tâm chiếu khắp tất cả biển sắc, tâm không não hại, tâm không cao ngạo, tâm không mệt mỏi, tâm không thối chuyển, tâm không giải đãi, tâm suy gẫm tự tánh các pháp, tâm an trụ tất cả biển pháp môn, tâm quán sát tất cả biển pháp môn. Tâm biết rõ tất cả biển chúng sinh. Tâm cứu hộ tất cả biển chúng sinh. Tâm chiếu khắp tất cả biển thế giới. Tâm khắp sinh biển nguyện của tất cả chư Phật. Tâm phá trừ tất cả núi chướng. Tâm tích tập phước đức trợ đạo. Tâm hiện thấy thập lực chư Phật. Tâm chiếu khắp cảnh giới Bồ Tát. Tâm tăng trưởng Bồ Tát trợ đạo. Tâm duyên khắp biển tất cả phương.

Một lòng suy gẫm đại nguyện Phổ Hiền. Phát biển nguyện của tất cả Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Nguyện nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện biết khắp tất cả pháp giới. Nguyện vào khắp tất cả biển pháp giới. Nguyện ở nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Nguyện hết kiếp thuở vị lai, chẳng xả bỏ tất cả Bồ Tát hạnh. Nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Nguyện được hầu hạ tất cả bạn lành. Nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Nguyện ở trong niệm niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng trưởng nhất thiết trí, không có gián đoạn. Phát biển nguyện nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật như vậy. Thành tựu hết thảy đại nguyện Phổ Hiền.

Vương nữ một lòng một dạ suy gẫm mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Do đó, cô ta cũng phát biển nguyện của tất cả Như Lai nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật. Cô ta nguyện trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Nguyện điều phục tất cả chúng sinh. Phát nguyện biết khắp tất cả pháp giới. Phát nguyện vào khắp tất cả biển pháp

giới. Phát nguyện ở nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, tu Bồ Tát hạnh. Phát nguyện hết kiếp thuở vị lai, chẳng xả bỏ tất cả Bồ Tát hạnh. Phát nguyện được gần gũi tất cả Như Lai. Phát nguyện được hầu hạ tất cả bạn lành. Phát nguyện được cúng dường tất cả chư Phật. Phát nguyện ở trong niệm niệm tu Bồ Tát hạnh, tăng trưởng nhất thiết trí, không có gián đoạn. Vương nữ phát biển nguyện nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật như vậy rồi, thành tựu hết thảy biển đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Đoạn nầy tường thuật lại sau khi vương nữ nghe đức Phật diễn nói Kinh Nhất Thiết Như Lai Chuyển Pháp Luân rồi, liền đắc được ba thứ lợi ích:

1. Trước hết được lợi ích tam muội.
2. Được lợi ích tâm lớn, tức tâm bi trí đẳng.
3. Lợi ích thành đại nguyện.

Ba việc đều là pháp điều phục.

Từ đoạn Kinh văn nầy, chúng ta biết được tất cả Bồ Tát phát nguyện đều không cùng tận, do đó: "Hư không hữu tận, ngã nguyện vô tận". Lại nói: "Như vậy cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, nghiệp chúng sinh tận, phiền não chúng sinh tận, nguyện của con không cùng tận. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Thân lời ý nghiệp, không có nhàm mỏi". Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, làm cơ bản cho hết thảy tất cả các Bồ Tát. Chúng Bồ Tát hải hội trong Kinh Hoa Nghiêm đều tu hành hạnh nguyện giống nhau.

Bấy giờ, đức Như Lai đó lại vì vương nữ khai thị diễn nói căn lành tích tụ, tu diệu hạnh, đắc được đại quả, từ khi phát

tâm từ đó đến nay, khiến cho vương nữ khai ngộ thành tựu hết thảy biển nguyện của Như Lai, một lòng hướng về bậc nhất thiết trí.

Lúc đó, đức Như Lai Phổ Trí Bảo Diệm Diệu Đức Tràng, lại vì vương nữ khai thị diễn nói căn lành tích tụ, tu diệu hạnh, đắc được đại quả, từ khi phát tâm từ đó đến nay, khiến cho vương nữ khai ngộ thành tựu hết thảy biển đại nguyện của Như Lai trong quá khứ, một lòng một dạ hướng về quả vị nhất thiết trí. Đoạn nầy hiển phát nhân xưa.

Thiện nam tử! Lại ở trước đó, trải qua mười đại kiếp, có thế giới tên là Nhựt Luân Quang Ma Ni, đức Phật hiệu là Nhân Đà La Tràng Diệu Tướng. Người nữ diệu nhãn đó, ở trong di pháp của đức Như Lai đó, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên cô ta tu bổ tượng Phật hư hoại trên toà sen. Khi tu bổ rồi, lại còn sơn vẽ. Sơn vẽ rồi, lại còn trang nghiêm châu báu. Phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ do nhờ thiện tri thức Bồ Tát Phổ Hiền, mà gieo trồng xuống căn lành nầy. Từ đó đến nay,

chẳng đoạ vào đường ác. Thường được sinh vào trong tất cả dòng dõi vua chúa trên trời và nhân gian, đoan chánh xinh đẹp, các tướng viên mãn, khiến cho mọi người ưa nhìn. Thường được gặp Phật, thường được gần gũi Bồ Tát Phổ Hiền cho đến nay, chỉ đạo khai ngộ thành thục cho ta, khiến cho ta sinh hoan hỉ.

Thiện nam tử! Lại ở trước đó, trải qua mười đại kiếp, có thế giới tên là Nhựt Luân Quang Ma Ni, đức Phật hiệu là Nhân Đà La Tràng Diệu Tướng. Người nữ diệu nhãn đó, ở trong di pháp của đức Như Lai đó sau khi nhập Niết Bàn, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên cô ta tu bổ tượng Phật hư hoại trên toà sen. Khi cô ta tu bổ tượng Phật rồi, lại còn sơn vẽ. Sơn vẽ rồi, lại còn dùng vàng bạc châu báu để trang nghiêm tượng Phật. Lúc đó, cô ta bèn phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ do nhờ thiện tri thức Bồ Tát Phổ Hiền, mà gieo trồng xuống căn lành nầy. Từ đó đến nay, chẳng đoạ vào đường ác. Thường được sinh vào trong tất cả dòng dõi vua chúa trên trời và nhân gian, tướng mạo của ta đoan chánh xinh đẹp, các tướng viên mãn, khiến cho mọi người ưa nhìn. Thường được gặp Phật, cho nên có những người sinh ra liền thường được gặp Phật, được mở ngũ nhãn, đó đều là người có căn lành. Ta lại thường được gần gũi Bồ Tát Phổ Hiền cho đến ngày hôm nay, Ngài chỉ lối dẫn đường, khiến cho ta khai ngộ thành

thục, khiến cho ta sinh đại hoan hỉ. (Đoạn nầy biểu rõ bắt đầu phát tâm).

Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Lúc bấy giờ vị Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bảo Hoa Kế, đâu phải là người nào khác, nay chính là Bồ Tát Di Lặc. Vị vương nữ Viên Mãn Diện, tức là vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, ở cách đây không xa. Vị đồng nữ Diệu Đức Nhãn thuở đó, tức là thân ta vậy.

Thiện nam tử! Ý ông thế nào? Lúc bấy giờ vị Chuyển Luân Thánh Vương Tỳ Lô Giá Na Tạng Diệu Bảo Hoa Kế, đâu phải là người nào khác, nay chính là Bồ Tát Di Lặc. Vị vương phi Viên Mãn Diện, tức là Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, Ngài ở cách đây không xa. Vị đồng nữ Diệu Đức Nhãn thuở đó, tức là thân ta vậy.

Lúc đó ta làm thân đồng nữ, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên ta tu bổ tượng Phật ngồi trên toà sen, dùng làm nhân duyên vô thượng bồ đề, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, ta bắt đầu phát tâm, sau đó lại dẫn dắt khiến cho ta được thấy đức Phật Diệu Đức Tràng. Ta cởi chuỗi ngọc trên

thân, rải lên cúng dường đức Phật, thấy thần lực của đức Phật, nghe đức Phật thuyết pháp, lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát khắp hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh. Ở trong niệm niệm, thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, cũng thấy đạo tràng chúng hội cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường, lắng nghe thuyết pháp, y giáo phụng hành.

Lúc đó ta làm thân đồng nữ Diệu Đức Nhãn, Bồ Tát Phổ Hiền khuyên ta tu bổ tượng Phật ngồi trên toà sen, dùng làm nhân duyên vô thượng bồ đề, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lúc đó, ta bắt đầu phát tâm, sau đó Bồ Tát Phổ Hiền lại dẫn dắt khiến cho ta được thấy đức Phật Diệu Đức Tràng. Ta cởi chuỗi ngọc trên thân, rải lên cúng dường đức Phật, nhìn thấy thần thông lực của đức Phật, nghe đức Phật thuyết pháp. Ta lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát khắp hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh. Ở trong niệm niệm, ta thấy các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Ta cũng thấy đạo tràng chúng hội cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó. Ta đều tôn trọng cung kính cúng dường chư Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp, mà y giáo phụng hành.

Thiện nam tử! Trải qua thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, kiếp Viên Mãn Thanh

Tịnh rồi. Lại có thế giới, tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm vị Phật, xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường.

Thiện nam tử! Trải qua thế giới Tỳ Lô Giá Na Đại Oai Đức, kiếp Viên Mãn Thanh Tịnh rồi. Lại có thế giới, tên là Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm, kiếp tên là Đại Quang, có năm trăm vị Phật, xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường.

Vị Phật đầu tiền, hiệu là Đại Bi Tràng, lúc đức Phật mới xuất gia, ta làm Dạ Thần, cung kính cúng dường. Lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng, ta làm Chuyển Luân Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Tất Cả Phật Xuất Hiện, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Lúc đó ta làm Chuyển Luân Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Căn Tất Cả Chúng Sinh, có các Tu

Đa La nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, ta đều thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hoả Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Lúc đó ta làm nữ trưởng giả. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Tạng Ba Đời, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Ta làm A Tu La Vương, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Phân Biệt Tất Cả Pháp Giới, có năm trăm Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Ta làm nữ Long Vương, mưa xuống mây báu ma ni như ý để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Tăng Trưởng Biển Hoan Hỉ, có năm trăm ức Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Ta làm Thần Biển, mưa xuống mây hoa sen báu, cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Lúc đó ta làm Tiên Ngũ Thông, hiện đại thần thông, có sáu vạn chư Tiên vây quanh trước sau, mưa xuống mây hương hoa để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Lúc đó ta làm Chủ Địa Thần, tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, với vô lượng Địa Thần tụ lại, mưa xuống tất cả cây báu, tất cả tạng ma ni, tất cả mây chuỗi báu để cúng dường. Đức Phật

đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Xuất Sanh Tất Cả Như Lai Trí Tạng, có vô lượng Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, thọ trì không quên.

Vị Phật đầu tiền, hiệu là Phật Đại Bi Tràng, lúc đức Phật mới xuất gia, ta làm Dạ Thần, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Na La Diên Tràng, ta làm Chuyển Luân Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Kinh Tất Cả Phật Xuất Hiện, có các Kinh điển nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Vô Ngại Đức. Lúc đó ta làm Chuyển Luân Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Tất Cả Căn Chúng Sinh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, ta đều thọ trì Kinh của Phật nói.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hoả Diệm Sơn Diệu Trang Nghiêm. Lúc đó ta làm nữ trưởng giả. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Chiếu Khắp Tạng Ba Đời, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Cao Thắng Vương. Ta làm A Tu La Vương, để cung kính cúng dường vị Phật đó. Đức Phật đó vì ta diễn nói Tu Đa La, tên là Kinh Phân Biệt Tất Cả Pháp Giới, có năm trăm Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hải Nhạc Pháp Quang Minh. Ta làm nữ Long Vương, mưa xuống mây báu ma ni như ý để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Tăng Trưởng Biển Hoan Hỉ, có năm trăm ức Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Diệm Sơn Đăng. Ta làm Thần Biển, mưa xuống mây hoa sen báu, để cung kính cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Pháp Giới Phương Tiện Hải Quang Minh, có các Tu Đa La nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hải Quang Minh Luân. Lúc đó ta làm Tiên Ngũ Thông, thị hiện sức đại thần thông, có sáu vạn chư Tiên vây quanh ta trước sau, mưa xuống mây hương hoa để cúng dường. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Kinh Vô Trước Pháp Đăng, có sáu vạn Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, như pháp thọ trì.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tỳ Lô Giá Na Công Đức Tạng. Lúc đó ta làm Chủ Địa Thần, tên là Xuất Sanh Bình Đẳng Nghĩa, ta với vô lượng Địa Thần cùng nhau tụ lại, cùng mưa xuống tất cả cây báu, tất cả tạng ma ni, tất cả mây chuỗi báu để cúng dường Phật. Đức Phật đó vì ta nói Tu Đa La, tên là Xuất Sanh Tất Cả Như Lai Trí Tạng, có vô lượng Tu Đa La làm quyến thuộc, ta đều lắng nghe, thọ trì nơi tâm, niệm niệm không quên.

Thiện nam tử! Thứ tự như vậy, vị Phật cuối cùng, hiệu là Sung Mãn Hư

Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Ta làm kỹ nữ, tên là Mỹ Nhan. Thấy đức Phật đi vào thành, bèn ca múa để cúng dường. Nhờ thần lực của đức Phật, ta nhảy vọt lên hư không, dùng ngàn bài kệ, để khen ngợi đức Phật. Đức Phật vì ta, phóng ra quang minh giữa lông mày, tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh, chiếu đến khắp thân ta. Ta nhờ quang minh đó chiếu rồi, lập tức đắc được môn giải thoát, tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Thiện nam tử! Thứ tự như vậy, vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Sung Mãn Hư Không Pháp Giới Diệu Đức Đăng. Lúc đó ta làm kỹ nữ, tên là Mỹ Nhan. Ta nhìn thấy đức Phật đi vào thành, bèn ca múa để cúng dường Phật. Nhờ sức thần thông của đức Phật, ta nhảy vọt lên hư không, dùng ngàn bài kệ, để khen ngợi đức Phật. Đức Phật liền vì ta, phóng ra quang minh giữa lông mày, tên là Trang nghiêm pháp giới đại quang minh, chiếu sáng đến khắp thân ta. Ta nhờ quang minh đó chiếu sáng rồi, lập tức đắc được môn giải thoát, tên là Pháp giới phương tiện bất thối tạng.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Tất cả Như Lai xuất hiện ra đời, ta

đều hầu hạ cung kính cúng dường. Các Như Lai đó nói chánh pháp, ta đều ghi nhớ, cho đến không quên một câu, một chữ. Ta ở chỗ mỗi mỗi các đức Như Lai đó, tán thán khen ngợi tất cả Phật pháp, vì vô lượng chúng sinh rộng làm lợi ích. Ta ở chỗ mỗi mỗi các đức Như Lai đó, đắc được quang minh nhất thiết trí, hiện biển pháp giới ba đời, nhập vào tất cả hạnh Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Vì ta nương quang minh nhất thiết trí, nên ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng chư Phật. Khi thấy được chư Phật rồi, những gì trước kia chưa đắc được, trước kia chưa thấy các hạnh Phổ Hiền, thì ta đều được thành tựu viên mãn. Tại sao? Vì nhờ đắc được quang minh nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Trong thế giới Bảo Luân Diệu Trang Nghiêm đó, có đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy. Tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều hầu hạ cung kính cúng dường. Chư Phật đó diễn nói chánh pháp, ta đều ghi nhớ, cho đến không quên một câu một chữ. Ta ở chỗ đạo tràng của mỗi mỗi các đức Như Lai đó, tán thán khen ngợi tất cả Phật pháp, vì vô lượng chúng sinh rộng làm lợi ích. Ta ở chỗ đạo tràng mỗi mỗi các đức Như Lai đó, đắc

được quang minh nhất thiết trí, thị hiện biển pháp giới ba đời, nhập vào tất cả hạnh Phổ Hiền (Đắc pháp tu hành).

Thiện nam tử! Vì ta y chiếu quang minh nhất thiết trí, nên ở trong niệm niệm, thấy được vô lượng chư Phật. Khi thấy được chư Phật rồi, những gì trước kia chưa đắc được, trước kia chưa thấy các hạnh Phổ Hiền, thì ta đều được thành tựu viên mãn. Tại sao? Vì ta nhờ đắc được quang minh nhất thiết trí (Thấy Phật hạnh thành tựu).

Bấy giờ, vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, muốn thuật rõ lại nghĩa giải thoát nầy, bèn nương thần lực của Phật, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Pháp thâm sâu khó gặp
Chiếu khắp cả ba đời
Tất cả môn khác nhau.

Lúc đó, Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh, vì muốn thuật rõ lại nghĩa lý pháp môn giải thoát nầy, bèn nương thần lực của Phật, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng: "Thiện Tài! Ngươi hãy nghe ta diễn nói, pháp thâm sâu vô thượng, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, chiếu soi khắp cả ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả pháp môn khác nhau.

Như ta mới phát tâm
Chuyên cầu công đức Phật
Nhập vào các giải thoát

Nay ngươi nên lắng nghe.

Như xưa kia lúc ta mới bắt đầu phát tâm, chuyên tâm tìm cầu công đức của Phật. Chứng nhập vào các pháp môn giải thoát, nay ngươi nên lắng nghe cho kỹ!

Ta nhớ đời quá khứ
Qua kiếp số bụi cõi
Kế trước có một kiếp
Tên Viên Mãn Thanh Tịnh.

Ta nhớ đời quá khứ, trải qua đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Kế trước đó có một kiếp, tên là kiếp Viên Mãn Thanh Tịnh.

Bấy giờ có thế giới
Tên là Biến Chiếu Đăng
Phật nhiều bụi Tu Di
Ra đời ở trong đó.

Bấy giờ có một thế giới, tên là thế giới Biến Chiếu Đăng. Có các đức Phật nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời.

Một Phật hiệu Trí Diễm
Kế Phật hiệu Pháp Tràng
Thứ ba Pháp Tu Di
Thứ tư Đức Sư Tử.

Đức Phật thứ nhứt hiệu là Phật Trí Diễm, kế đó đức Phật hiệu là Phật Pháp Tràng. Thứ ba là Phật Pháp Tu Di. Thứ tư là đức Phật Đức Sư Tử.

Thứ năm Tịch Tĩnh Vương
Thứ sáu Diệt Chư Kiến
Thứ bảy Cao Danh Xưng
Thứ tám Đại Công Đức.

Thứ năm là đức Phật Tịch Tĩnh Vương. Thứ sáu là đức Phật Diệt Chư Kiến. Thứ bảy là đức Phật Cao Danh Xưng. Thứ tám là đức Phật Đại Công Đức.

Thứ chín hiệu Thắng Nhựt
Thứ mười hiệu Nguyệt Diện
Ở chỗ mười Phật đó
Ban đầu ngộ pháp môn.

Thứ chín hiệu là Phật Thắng Nhựt. Thứ mười hiệu là Phật Nguyệt Diện. Ta ở chỗ mười vị đức Phật đó, ban đầu lãnh ngộ được đại dụng của pháp môn nầy. (10 vị Phật nầy, hợp làm 1 vị Phật).

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một hiệu Hư Không Xứ
Thứ hai hiệu Phổ Quang.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Hư Không Xứ. Thứ hai hiệu là Phật Phổ Quang.

Ba hiệu Trụ Chư Phương
Bốn hiệu Chánh Niệm Hải
Năm hiệu Cao Thắng Quang
Sáu hiệu Tu Di Vân.

Thứ ba hiệu là Phật Trụ Chư Phương. Thứ tư hiệu là Phật Chánh Niệm Hải. Thứ năm hiệu là Phật Cao Thắng Quang. Thư sáu hiệu là Phật Tu Di Vân.

Bảy hiệu Phật Pháp Diệm
Tám hiệu Phật Sơn Thắng
Chín hiệu Đại Bi Hoa
Mười hiệu Pháp Giới Hoa.
Khi mười Phật đó hiện
Ngộ pháp môn thứ hai.

Thứ bảy hiệu là Phật Pháp Diệm. Thứ tám hiệu là Phật Sơn Thắng. Thứ chín hiệu là Phật Đại Bi Hoa. Thứ mười hiệu là Phật Pháp Giới Hoa. Khi mười vị Phật đó xuất hiện, thì ta lãnh ngộ được diệu dụng của pháp môn thứ hai nầy. (Mười vị Phật nầy, hợp lại là 1 vị Phật)

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Phật Quang Tràng

Thứ hai Phật Trí Huệ.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Quang Tràng. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Trí Huệ.

Thứ ba Phật Tâm Nghĩa
Thứ tư Phật Đức Chủ
Thứ năm Phật Thiên Huệ
Thứ sáu Phật Huệ Vương.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Tâm Nghĩa. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Đức Chủ. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Thiên Huệ. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Huệ Vương.

Thứ bảy Phật Thắng Trí
Thứ tám Phật Quang Vương
Thứ chín Phật Dũng Mãnh
Thứ mười Phật Liên Hoa.
Ở chỗ mười Phật đó
Ngộ pháp môn thứ ba.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Thắng Trí. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Quang Vương. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Dũng Mãnh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Liên Hoa. Ta ở chỗ đạo tràng mười vị Phật đó, lãnh ngộ được diệu dụng của pháp môn thứ ba nầy.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện

Thứ nhất Bảo Diệm Sơn
Thứ hai Công Đức Hải.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Công Đức Hải.

Thứ ba Pháp Quang Minh
Thứ tư Liên Hoa Tạng
Thứ năm Chúng Sinh Nhãn
Thứ sáu Hương Quang Bảo.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Pháp Quang Minh. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Liên Hoa Tạng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Chúng Sinh Nhãn. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Hương Quang Bảo.

Bảy Tu Di Công Đức
Tám Càn Thát Bà Vương
Thứ chín Ma Ni Tạng
Thứ mười Tịch Tĩnh Sắc.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tu Di Công Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Càn Thát Bà Vương. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Ma Ni Tạng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Tịch Tĩnh Sắc.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một Phật Quảng Đại Trí

Kế Phật Bảo Quang Minh.

Từ đó về sau, thứ tự lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Quảng Đại Trí. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Bảo Quang Minh.

Thứ ba Hư Không Vân
Thứ tư Thù Thắng Tướng
Thứ năm Viên Mãn Giới
Thứ sáu Na La Diên.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Hư Không Vân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Thù Thắng Tướng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Viên Mãn Giới. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Na La Diên.

Thứ bảy Tu Di Đức
Thứ tám Công Đức Luân
Thứ chín Vô Thắng Tràng
Thứ mười Đại Thụ Sơn.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tu Di Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Công Đức Luân. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Vô Thắng Tràng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Đại Thụ Sơn.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Bà La Tạng
Thứ hai Thế Chủ Thân.

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt là Phật Bà La Tạng. Thứ hai là Phật Thế Chủ Thân.

Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Kim Cang Chiếu
Thứ năm Địa Oai Lực
Thứ sáu Thậm Thâm Pháp.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Cao Hiển Quang. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Kim Cang Chiếu. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Địa Oai Lực. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Thậm Thâm Pháp.

Thứ bảy Pháp Huệ Âm
Thứ tám Tu Di Tràng
Thứ chín Thắng Quang Minh
Thứ mười Diệu Bảo Quang.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Pháp Huệ Âm. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Tu Di Tràng. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Thắng Quang Minh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Diệu Bảo Quang.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Phạm Quang Minh
Thứ hai Hư Không Âm.

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Phạm Quang Minh. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Hư Không Âm.

Thứ ba Pháp Giới Thân
Thứ tư Quang Minh Luân
Thứ năm Trí Huệ Tràng
Thứ sáu Hư Không Đăng.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Thân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Quang Minh Luân. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Trí Huệ Tràng. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Hư Không Đăng.

Thứ bảy Vi Diệu Đức
Thứ tám Biến Chiếu Quang
Thứ chín Thắng Phước Quang
Thứ mười Đại Bi Vân.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Vi Diệu Đức. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Biến Chiếu Quang. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Thắng Phước Quang. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Đại Bi Vân.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Lực Quang Huệ
Thứ hai Phổ Hiện Tiền.

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Lực Quang Huệ. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Phổ Hiện Tiền.

Thứ ba Cao Hiển Quang
Thứ tư Quang Minh Thân
Thứ năm Phật Pháp Khởi
Thứ sáu Phật Bảo Tướng.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Cao Hiển Quang. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Quang Minh Thân. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Pháp Khởi. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Bảo Tướng.

Thứ bảy Tốc Tật Phong
Thứ tám Dũng Mãnh Tràng
Thứ chín Diệu Bảo Cái
Thứ mười Chiếu Tam Thế.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tốc Tật Phong. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Dũng Mãnh Tràng. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Diệu Bảo Cái. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Chiếu Tam Thế.

Kế sau đó thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Thứ nhứt Nguyện Hải Quang
Thứ hai Kim Cang Thân.

Kế sau đó thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Nguyện Hải Quang. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Kim Cang Thân.

Thứ ba Tu Di Đức
Thứ tư Niệm Tràng Vương
Thứ năm Công Đức Huệ
Thứ sáu Trí Huệ Đăng.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Tu Di Đức. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Niệm Tràng Vương. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Công Đức Huệ. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Trí Huệ Đăng.

Thứ bảy Quang Minh Tràng
Thứ tám Quảng Đại Trí
Thứ chín Pháp Giới Trí
Thứ mười Pháp Hải Trí.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Quang Minh Tràng. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Quảng Đại Trí. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Pháp Giới Trí. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Pháp Hải Trí.

Kế đó sau thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một hiệu Bố Thí Pháp
Hai hiệu Công Đức Luân.

Kế đó sau thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Bố Thí Pháp. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Công Đức Luân.

Ba hiệu Thắng Diệu Vân
Bốn hiệu Nhẫn Trí Đăng
Năm hiệu Tịch Tĩnh Âm
Sáu hiệu Tịch Tĩnh Tràng.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Thắng Diệu Vân. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Nhẫn Trí Đăng. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Tịch Tĩnh Âm. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Tịch Tĩnh Tràng.

Bảy hiệu Thế Gian Đăng
Tám hiệu Thâm Đại Nguyện
Chín hiệu Vô Thắng Tràng
Mười hiệu Trí Diệm Đăng.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Thế Gian Đăng. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Thâm Đại Nguyện. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Vô Thắng Tràng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Trí Diệm Đăng.

Kế đó sau thứ tự
Lại có mười Phật hiện
Một Phật Pháp Tự Tại
Hai Phật Vô Ngại Huệ.

Kế đó sau thứ tự, lại có mười vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhứt hiệu là Phật Pháp Tự Tại. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Vô Ngại Huệ.

Ba hiệu Ý Hải Huệ
Bốn hiệu Chúng Diệu Âm
Năm hiệu Tự Tại Thí
Sáu hiệu Phổ Hiện Tiền.

Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Ý Hải Huệ. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Chúng Diệu Âm. Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Tự Tại Thí. Vị Phật thứ sáu hiệu là Phật Phổ Hiện Tiền.

Bảy hiệu Tuỳ Lạc Thân
Tám hiệu Trụ Thắng Đức
Chín hiệu Phật Bổn Tánh
Thứ mười Phật Hiền Đức.

Vị Phật thứ bảy hiệu là Phật Tuỳ Lạc Thân. Vị Phật thứ tám hiệu là Phật Trụ Thắng Đức. Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Bổn Tánh. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Hiền Đức.

Kiếp số bụi Tu Di
Hết thảy Phật trong đó
Khắp làm đèn thế gian
Ta đều từng cúng dường.

Đại kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, hết thảy chư Phật ở trong đó, khắp làm đèn sáng thế gian, ta đều từng cúng dường tất cả chư Phật.

Số kiếp bụi cõi Phật
Hết thảy Phật ra đời
Ta đều từng cúng dường
Vào môn giải thoát nầy.

Trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều từng cúng dường mỗi vị Phật, cho nên ta vào được pháp môn giải thoát nầy.

Trong Kinh trường hàng nầy, có một trăm mười vị Phật, biểu thị Thập Địa và Đẳng Giác. Vị Phật thứ nhứt làm chủ, chín vị kia làm bạn. Hai bài kệ sau cùng, hiển bày tổng thể các kiếp, cũng biểu thị trí hạnh viên mãn.

Ta trong vô lượng kiếp
Tu hành được đạo nầy
Nếu ngươi hay tu hành
Chẳng lâu cũng sẽ được.

Ta ở trong vô lượng kiếp về trước, tu hành đắc được đạo quả nầy. Nếu ngươi tu hành pháp môn nầy, thì chẳng bao lâu nữa cũng sẽ đắc được môn giải thoát nầy. (Đây là cử nhân khuyến tu).

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh nầy. Như các đại Bồ Tát, tích

tập vô biên hạnh, sinh ra đủ thứ sự hiểu biết, hiện đủ thứ thân, đầy đủ các thứ căn, viên mãn đủ thứ nguyện, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần biến, quán sát được đủ thứ pháp, vào đủ thứ môn trí huệ, được đủ thứ pháp quang minh, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát, tích tập vô biên hạnh, sinh ra đủ thứ sự hiểu biết, hiện đủ thứ sắc thân, đầy đủ các thứ căn, viên mãn đủ thứ đại nguyện, vào đủ thứ tam muội, khởi đủ thứ thần thông biến hoá, quán sát được đủ thứ pháp, vào đủ thứ pháp môn trí huệ, đắc được đủ thứ pháp quang minh, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó. Ngươi hãy đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác!

Thiện nam tử! Cách đây không xa, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịch Tĩnh Âm Hải. Ngồi trên toà sen ma ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn A tăng kỳ vị Chủ Dạ Thần vây quanh trước sau. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Cách đây không xa, có một vị Chủ Dạ Thần, tên là Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải. Ngài đang ngồi trên toà sen ma ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn A tăng kỳ vị Chủ Dạ Thần vây quanh trước sau Ngài. Ngươi hãy đi đến đó thưa hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi diễn nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, rồi từ tạ mà đi.

Hỏi: Cảnh giới chứng được sáu căn dụng với nhau như thế nào?

Đáp: Sáu căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Công năng của chúng dụng với nhau không thể dùng tâm ý thức để trắc lường. Bạn không cần nghĩ đến tình hình chúng dụng với nhau. Một khi bạn nghĩ nói muốn kêu chúng dụng với nhau, đó tức là vọng tưởng. Nếu bạn chân chánh chứng được cảnh giới nầy, thì bạn không cần kêu nó đi làm việc, nó sẽ làm việc tự nhiên. Chúng chẳng phải là máy móc, phải mở nút chính, thì mới làm việc; nếu không mở, thì nó sẽ thành một vật chết. Người chứng được sáu căn dụng với nhau, chẳng phải bạn kêu chúng làm gì, thì chúng làm cái đó. Không cần bạn phát ra hiệu lệnh, mà nó tự động làm. Bạn không thể mạo xưng có cảnh giới nầy. Nếu mạo xưng, thì ai ai cũng đều có thể mạo xưng đã chứng được cảnh

giới nầy, như vậy là ngư mục hỗn châu (mắt cá lầm tưởng hạt châu).

Phải dụng công mới có cảnh giới. Trong sự tu đạo, gặp cảnh giới gì, chẳng màng tốt, hoặc không tốt, vẫn tiếp tục dụng công, đừng chạy theo cảnh giới, cũng đừng đi tìm cảnh giới. Tức không chạy theo, cũng không hoan nghênh nó đến, coi như bình thường chẳng có việc gì. Nếu chấp trước vào cảnh giới, thì công phu sẽ mất đi. Giống như trồng trọt, bạn không biết hạt giống lúc nào sẽ mọc lên, nhưng có một ngày nó sẽ nảy mầm. Nhưng bạn không đợi được, muốn giúp mầm cao lớn hơn một chút, cho nên bạn nhổ nó lên một chút, chẳng những nó không lớn, mà còn khô héo rồi chết. Đây gọi là "Nhổ mầm giúp lớn".

Chúng ta dụng công phải sống động, đừng có cứng ngắt, phải mở mắt cho thật lớn, đừng có suốt ngày đến tối mặt mày ủ rũ, chẳng có sự linh động. Như vậy gọi là "nước chết", do đó có câu: "Nước chết không thành rồng", bạn phải linh hoạt sống động.

Ngày thứ nhất đả thiền thất, tôi đã nói với các vị: "Mỗi người phải hồi quang phản chiếu, đừng nhìn ra bên ngoài, mà phải nhìn vào bên trong của chính mình. Lúc đó, bên trong quán tâm mà không có tâm, bên ngoài quán thân mà không có thân, ở xa quán tất cả vạn vật cũng chẳng tồn tại". Đây tức là:

"Trong không thân tâm,
Ngoài không thế giới".

Nhưng đây chẳng phải là chết, ngược lại càng sống lại, rất là hoạt bát thiên chân, giống như rồng sống, hổ sống. Đừng có mặt mày ủ rũ mắt mở không lên, như vậy thì tu hành chẳng tương ưng. Tóm lại, phải phấn chấn tinh

thần lên, đấu tranh với sinh tử không thể giống như cỏ đầu tường, gió thổi thì ngã. Nhất là lúc chạy hương, tay phải hoạt động lên, đừng có cứng ngắt, như bị người ta trói. Khi chạy hương, tay trái phải co lên, tay phải phải dũi ra, chạy thì giống như rồng bay hổ đi, tóm lại, phải có oai nghi tinh thần. Tại sao? Vì bạn đấu tranh với sinh tử, nếu không đem tinh thần chân chánh ra, thì sẽ đấu không lại nó. Điểm nầy các vị nên chú ý!

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

35. DẠ THẦN TỊCH TĨNH ÂM HẢI
PHÓ THÁC THỨ NĂM NAN THẮNG ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe môn giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh, biết rõ tin hiểu, tự tại an trụ, mà đi đến chỗ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, nghe được môn giải thoát Bồ Tát phổ hiện tất cả thế gian điều phục chúng sinh, Ngài biết rõ tin hiểu, tự tại an trụ nơi pháp môn nầy, mà đi đến chỗ đạo tràng của vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải.

Đây là Nan thắng địa thứ năm, là chân tục hai trí, hành tướng trái nhau, hợp khiến cho tương ưng, vì rất nan thắng. Vị Thần nầy tức là mẹ của Phổ Cứu, biểu thị chân tinh tấn, tức từ định sinh. Khởi tâm động niệm, vì là vọng không thể tiến. Thiền gọi là "Tịch tĩnh". Nhập tục diễn pháp, hoá vật sâu rộng, nên gọi là "âm hải".

Đảnh lễ vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ở trước

chắp tay, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Con muốn nương thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, nhập vào Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát hạnh, trụ Bồ Tát hạnh, xin hãy thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện Tài đảnh lễ vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó ở trước vị Dạ Thần chắp tay lại, mà bạch rằng: "Đại Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con muốn nương thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, nhập vào Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát hạnh, an trụ Bồ Tát hạnh, xin Ngài hãy từ bi thương xót, vì con mà diễn nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, vị Dạ Thần bảo Thiện Tài rằng: Lành thay ! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Bồ Tát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Môn giải thoát nầy, sự nghiệp như thế nào? Cảnh giới ra sao? Khởi phương tiện gì? Quán sát như thế nào?

Lúc đó, vị Dạ Thần bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay ! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi có thể nương thiện tri thức mà cầu Bồ Tát hạnh.

Thiện nam tử! Ta đắc được pháp môn giải thoát Bồ Tát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn". Môn giải thoát nầy có hai ý nghĩa:

1. Hoá sinh toại chí nên sinh hỉ, tức là phước đức trang nghiêm.

2. Quán Phật Bồ Tát thắng dụng nên hoan hỉ, tức là trí huệ trang nghiêm. Quán hoá tức không gián đoạn, nên hỉ cũng niệm niệm sinh ra.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đại Thánh! Phải làm tịnh đức sự nghiệp gì mới có thể thành tựu môn giải thoát nầy? Cảnh giới hạnh chứng như thế nào? Sinh khởi phương tiện gì? Quán sát suy gẫm như thế nào"?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm ưa thích thanh tịnh bình đẳng. Ta phát khởi tâm ưa thích lìa tất cả thế gian bụi dơ, thanh tịnh kiên cố không thể hoại. Ta phát khởi tâm phan duyên không thối chuyển, quả vị vĩnh viễn không thối chuyển. Ta phát khởi tâm trang

nghiêm công đức núi báu bất động. Ta phát khởi tâm không trụ xứ. Ta phát khởi tâm hiện khắp cứu hộ trước tất cả các chúng sinh. Ta phát khởi tâm thấy tất cả biển chư Phật không nhàm đủ. Ta phát khởi tâm cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ Tát. Ta phát khởi tâm trụ biển đại trí quang minh.

Vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: Thiện nam tử! Ta phát khởi tâm ưa thích thanh tịnh bình đẳng. Ta phát khởi tâm ưa thích lìa tất cả thế gian bụi dơ, thanh tịnh kiên cố trang nghiêm không thể hoại. Ta lại phát khởi tâm phan duyên không thối chuyển, quả vị vĩnh viễn không thối chuyển. Ta phát khởi tâm trang nghiêm công đức núi báu bất động. Ta lại phát khởi tâm không trụ xứ. Ta lại phát khởi tâm hiện khắp cứu hộ trước tất cả các chúng sinh. Ta lại phát khởi tâm thấy tất cả biển chư Phật không nhàm đủ. Ta lại phát khởi tâm cầu tất cả nguyện lực thanh tịnh của Bồ Tát. Ta lại phát khởi tâm trụ biển đại trí quang minh.

Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng hoang lo buồn. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa buồn rầu khổ não. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp không vừa ý. Ta

phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ thương yêu mà xa lìa, ghét mà gặp nhau. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ác duyên ngu si các khổ. Ta phát khởi tâm làm chỗ nương nhờ cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi khổ sinh tử. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ sinh già bệnh chết. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp vui vô thượng của Như Lai. Ta phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ vui thích.

Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh vượt qua đồng hoang lo buồn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa buồn rầu khổ não. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa sắc thanh hương vị xúc pháp không vừa ý. Chúng sinh đều chấp vào cảnh giới sáu trần, bị pháp nhiễm ô nầy làm thương hại huệ mạng của họ, một chút lợi ích cũng chẳng có. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ thương yêu mà xa lìa, ghét mà gặp nhau. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ác duyên ngu si các khổ. Ta lại phát khởi tâm làm chỗ nương nhờ cho tất cả chúng sinh bị hiểm nạn. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nơi

khổ sinh tử. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa khổ sinh già bệnh chết. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp vui vô thượng của Như Lai. Ta lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đều thọ hoan hỉ vui thích.

Vị Dạ Thần dùng phương pháp thiện xảo phương tiện để trả lời bốn câu hỏi của Thiện Tài đồng tử. Trong 20 tâm nầy, 10 tâm trước là tâm đại trí trên cầu Phật đạo. 10 tâm sau là tâm đại bi hạ hoá chúng sinh.

Phát tâm như vậy rồi, lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ dần dần đến bậc nhất thiết trí.

Ta phát đủ thứ tâm ở trên như vậy rồi, lại vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ dần dần đạt đến bậc nhất thiết trí huệ.

Đó là: Nếu thấy chúng sinh ưa chấp chỗ ở cung điện nhà cửa, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thấu đạt tự tánh các pháp, lìa các chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh mến luyến cha mẹ, anh em, chị em, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được dự chúng hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh luyến mến vợ con, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ xả

lìa ái nhiễm sinh tử, khởi tâm đại bi, đối với tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi cung vua, thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được tập hội với Thánh chúng, vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước cảnh giới, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vào cảnh giới của Như Lai.

Đó là: Nếu thấy chúng sinh ưa chấp chỗ ở cung điện và nhà cửa, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ thấu rõ thông đạt tự tánh tất cả các pháp, mà xa lìa mọi sự chấp trước.

Nếu thấy chúng sinh tham luyến chấp trước cha mẹ anh em chị em lục thân quyến thuộc, thì ta vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ được dự vào đại chúng hải hội thanh tịnh của chư Phật Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tham luyến chấp trước vợ con, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ xả lìa ái nhiễm sinh tử, có ái nhiễm tức là sinh tử, xả lìa ái nhiễm thì sẽ chấm dứt sinh tử, sinh khởi tâm đại bi, do đó có câu: "Từ hay ban vui", ban cho tất cả chúng sinh an lạc, đối với tất cả chúng sinh, bình đẳng không phân biệt.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi cung vua, có rất nhiều thể nữ hầu hạ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được cùng nhau tập hội với Thánh chúng, nhập vào giáo pháp của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tham nhiễm chấp trước cảnh giới, nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng tất cả cảnh giới, như người tu đạo gặp một thứ cảnh giới nào đó, thì tham đắm vào cảnh giới đó, kỳ thật tu đạo tức là tu hướng về trước, có cảnh giới gì hiện tiền, thì đó chỉ là một bộ phận thành tựu của sự tu hành, không cần nhiễm trước, mà cảm thấy cảnh giới thù thắng như thế nào, thì ta vì họ nói pháp, giáo hoá họ đừng tự phế bỏ giữa đường, phải dũng mãnh tinh tấn, tiến vào cảnh giới của Như Lai. (Đoạn nầy cả hai minh xả giới Ba La Mật, dùng xả tất cả tham trước, thì giữ giới thanh tịnh).

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ trụ nhẫn Ba La Mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ giải đãi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ tán loạn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thiền Ba La Mật của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh vào rừng rậm kiến chấp, vô minh ám chướng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi rừng rậm đen tối.

Nếu thấy chúng sinh không có trí huệ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được Bát Nhã Ba La Mật.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước ba cõi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh ý chí hạ liệt, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ viên mãn nguyện Phật bồ đề.

Nếu thấy chúng sinh trụ hạnh lợi mình, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ phát khởi nguyện lợi ích tất cả chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được lực Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si đen tối, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu ta thấy chúng sinh nhiều sân hận, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ trụ nhẫn Ba La Mật của Phật. Giống như chúng ta tu đạo rất khổ, phải nhẫn lạnh, nhẫn nóng, nhẫn đói, nhẫn khát, tất cả đều phải nhẫn, không thể đối với cảnh giới bạn chẳng hoan hỉ, bèn nổi giận. Đạo lý trong Kinh nói, nhất định phải sử dụng, không thể gặp cảnh giới,

mà không thể dùng pháp môn trong Kinh điển. Người nóng giận nhiều, nhất định phải thay đổi sự nóng giận của mình, phải tu hạnh nhẫn nhục, nhẫn nhục Ba La Mật, chứ chẳng có pháp nào khác.

Vị Dạ Thần lại nói: Nếu ta thấy chúng sinh tâm họ giải đãi, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thanh tịnh tinh tấn Ba La Mật, không nên giải đãi, người nào giải đãi thì sẽ đoạ lạc.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ tán loạn, cứ khởi vọng tưởng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được thiền Ba La Mật của Phật, hồi quang phản chiếu, thì tự nhiên sẽ hàng phục được tâm mình.

Nếu thấy chúng sinh vào rừng rậm tà tri tà kiến, bị vô minh ám chướng linh tánh của mình, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi rừng rậm tà kiến đen tối.

Nếu thấy chúng sinh ngu si không có trí huệ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được Bát Nhã Ba La Mật, có đại trí huệ.

Nếu thấy chúng sinh nhiễm trước cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh thân tâm ý chí hạ liệt, chẳng cao thượng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ phát tâm lớn, viên mãn nguyện Phật bồ đề.

Nếu thấy chúng sinh trụ hạnh lợi mình, chỉ biết lợi ích chính mình, chẳng tu hạnh lợi tha, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hồi tiểu hướng đại, phát khởi đại nguyện chẳng những lợi ích chính mình, mà còn muốn lợi ích tất cả chúng sinh.

Nếu thấy chúng sinh chí lực yếu kém, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ lực Ba La Mật của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh tâm ngu si đen tối, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ Ba La Mật của Bồ Tát (đây là dùng mười độ hoá trị mười che đậy).

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng không đủ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh hình dung xấu xí, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tình nhiều lo buồn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được an lạc rốt ráo của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh bần cùng khổ sở, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được công đức bảo tạng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi vườn rừng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ siêng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi trên đường, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hướng về con đường nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ở trong xóm làng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát ba cõi.

Nếu thấy chúng sinh ở tại nhân gian, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vượt qua đạo hai thừa, trụ bậc Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh ở trong thành quách, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ ở trong thành Pháp Vương.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ ba đời bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi các phương, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ, thấy tất cả pháp.

Nếu ta thấy chúng sinh nhan sắc hình tướng không đầy đủ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Phật.

Nếu thấy chúng sinh hình dung xấu xí, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ tu hành như thế nào, khiến cho họ đắc

được pháp thân thanh tịnh vô thượng của Phật, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Nếu thấy chúng sinh sắc tướng thô ác, ai thấy cũng sợ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Nếu thấy chúng sinh tình nhiều lo buồn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được an ổn khoái lạc rốt ráo của Phật. Tại sao chúng sinh tình nhiều lo buồn? Vì cảm tình phong phú, cảm tình dụng sự, cho nên đa sầu thiện cảm, việc gì cũng lo buồn, việc không nên buồn, cũng sinh buồn.

Nếu thấy chúng sinh bần cùng khổ sở, thì ta vì họ nói pháp, dạy họ gieo phước trồng huệ trước cửa Tam Bảo, đắc được vô lượng công đức bảo tạng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh trụ nơi vườn rừng (đây là chỉ những vị tu hành, tham trước tịch tĩnh, cũng chẳng hiểu Phật pháp), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ siêng năng cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu thấy chúng sinh đi trên đường, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ hướng về con đường nhất thiết trí.

Nếu thấy chúng sinh ở trong xóm làng, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc).

Nếu thấy chúng sinh ở tại nhân gian, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ vượt qua đạo hai thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), mà trụ bậc Như Lai, tức là một thừa Phật đạo.

Nếu thấy chúng sinh ở trong thành quách, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ ở trong thành Pháp Vương của Phật.

Nếu thấy chúng sinh ở nơi bốn hướng (đông tây nam bắc), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ ba đời (quá khứ, hiện tại, vị lai) bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh ở tất cả các nơi mười phương, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ, thấy tất cả Phật pháp tận hư không khắp pháp giới. (Trên đây có hai mươi môn, đều là giáo hoá chung sinh chưa tích luỹ công đức, khiến cho họ tu thắng huệ được nhân quả công đức của Phật).

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham, thì ta vì họ nói môn quán bất tịnh, khiến cho họ xả lìa ái nhiễm sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân, thì ta vì họ nói môn quán đại từ, khiến cho họ vào được, siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sinh nhiều si, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí sáng, quán biển các pháp.

Nếu thấy chúng sinh đẳng phần, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được vào biển nguyện các thừa.

Nếu thấy chúng sinh thích vui sinh tử, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ nhàm lìa.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ sinh tử, đáng được Như Lai hoá độ họ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ có thể phương tiện thị hiện thọ sanh.

Nếu thấy chúng sinh ái trước năm uẩn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trụ cảnh giới không nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu mạn, thì ta vì họ nói pháp nhẫn bình đẳng.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ quanh co, thì ta vì họ nói tâm ngay thẳng của Bồ Tát.

Nếu thấy chúng sinh nhiều tham, tức là tham tài sắc danh ăn ngủ, thì ta vì họ nói pháp môn quán bất tịnh, người nhiều tham dục phải tu quán bất tịnh, quán tưởng chín lỗ trên thân người thường chảy ra đồ bất tịnh, chẳng có chỗ nào đáng ưa thích, khiến cho họ xả lìa tư tưởng ái nhiễm sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh nhiều sân, thì ta vì họ nói pháp môn quán đại từ bi, khiến cho họ được vào quán từ bi, mà siêng năng tu tập.

Nếu thấy chúng sinh nhiều ngu si, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trí huệ sáng suốt, để quán sát biển

nguồn gốc tất cả các pháp. Tại sao con người ngu si? Vì chẳng minh bạch nhân quả.

Nếu họ quán được tiền nhân hậu quả của tất cả các pháp, hiểu rõ tất cả pháp đều do nhân duyên sinh ra, thì họ sẽ thông đạt thật tướng các pháp, chứng được trí sáng, chẳng còn ngu si nữa.

Nếu thấy chúng sinh tham sân si bằng nhau (đẳng phần), thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được vào tất cả biển đại nguyện các thừa, nhân thừa, thiên thừa, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, Bồ Tát thừa, Phật thừa.

Nếu thấy chúng sinh thích vui sinh tử, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ nhàm lìa sinh tử.

Nếu thấy chúng sinh chán khổ não sinh tử, đáng được Như Lai hoá độ họ, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ có thể đủ thứ phương tiện thị hiện thọ sanh. Tuy ở trong dòng sinh tử, mà chẳng bị nghiệp duyên sinh tử trói buộc. Tuy thọ sinh, nhưng cũng rất tự tại.

Nếu thấy chúng sinh có tình ái, chấp trước sắc pháp năm uẩn, thì ta vì họ nói pháp, khiến cho họ được trụ cảnh giới không chỗ nương tựa.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ hạ liệt, thì ta vì họ hiển bày đạo thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy chúng sinh tâm sinh kiêu căn ngã mạn, thì ta vì họ nói pháp nhẫn bình đẳng, tu hạnh nhẫn nhục.

Nếu thấy chúng sinh tâm họ quanh co, nói những lời không ngay thẳng, thì ta vì họ nói tâm ngay thẳng là đạo tràng của Bồ Tát, phải tâm ngay nói thẳng. (Ở trên có mười môn, nhưng dùng môn đối trị, để phá hoặc chướng của họ)

Hỏi: Trung đạo có phải là chẳng có cảnh giới vô không chăng?

Đáp: Trung đạo chẳng phải chẳng có vô không, nó cũng có có, cũng có không, nhưng bạn đừng rơi vào có, cũng đừng rơi vào không. Tức là bạn đừng chấp vào không, cũng đừng chấp vào có, đó tức là trung đạo. Đừng chấp trước, chứ chẳng phải nói nó chẳng có. Rơi vào không, là bạn thiên về không. Rơi vào có, là bạn thiên về có. Chẳng không, chẳng có, tức là trung đạo, đây là chẳng chấp trước. Nếu tìm trung đạo, mà bạn chấp vào trung vào, thì cũng chẳng phải là trung đạo.

Thiện nam tử! Ta dùng vô lượng pháp thí nầy, đủ thứ phương tiện nhiếp lấy các chúng sinh. Giáo hoá điều phục, khiến cho họ lìa đường ác, thọ vui của trời người. Thoát khỏi ràng buộc của ba cõi, trụ nhất thiết trí. Lúc đó ta bèn đắc được biển pháp quang minh hoan hỉ rộng lớn, tâm ta rất sung sướng, an ổn thư thái.

Thiện nam tử! Ta dùng ba mươi bảy môn vô lượng pháp thí trên đây, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá điều phục chúng sinh, khiến cho họ xa lìa thống khổ ba đường ác, hưởng thọ phước vui của trời người, thoát khỏi sự ràng buộc của ba cõi, trụ nơi nhất thiết trí. Lúc đó ta bèn đắc được biển pháp quang minh hoan hỉ rộng lớn, tâm ta rất sung sướng, an ổn thư thái. (Đây là thấy vật, nên đại hoan hỉ).

Lại nữa, thiện nam tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ Tát, tu đủ thứ hạnh nguyện, hiện đủ thứ thân thanh tịnh, có đủ thứ thường quang, phóng đủ thứ quang minh. Dùng đủ thứ phương tiện, vào môn nhất thiết trí, vào đủ thứ tam muội, hiện đủ thứ thần biến, vang ra đủ thứ biển âm thanh, đầy đủ các thứ thân trang nghiêm, vào đủ thứ môn Như Lai, đi đến đủ thứ biển cõi nước, thấy đủ thứ biển chư Phật, đắc được đủ thứ biển biện tài, chiếu đủ thứ cảnh giải thoát. Đắc được đủ thứ biển trí huệ quang minh. Nhập vào đủ thứ biển tam muội. Du hí đủ thứ các môn giải thoát. Dùng đủ thứ môn, hướng về nhất thiết trí. Đủ thứ trang nghiêm hư không pháp giới. Dùng đủ thứ mây trang nghiêm, che khắp hư không. Quán sát đủ thứ đạo tràng chúng hội, tích tụ đủ thứ thế giới. Vào đủ thứ cõi Phật. Đi đến đủ thứ biển phương hướng. Thọ đủ thứ sứ mạng Như Lai. Theo đủ thứ chỗ Như Lai. Cùng tụ hội đủ thứ Bồ Tát. Mưa

xuống đủ thứ mây trang nghiêm. Vào đủ thứ phương tiện của Như Lai. Quán đủ thứ biển pháp của Như Lai. Vào đủ thứ biển trí huệ. Ngồi đủ thứ toà trang nghiêm.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta thường quán sát đạo tràng chúng hội của tất cả Bồ Tát, tu hành đủ thứ đại hạnh và đại nguyện. Ta lại thị hiện đủ thứ diệu sắc thân thanh tịnh, có đủ thứ thường quang, phóng ra đủ thứ quang minh. Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, nhập vào môn nhất thiết trí. Lại nhập vào đủ thứ tam muội, ở trong tam muội thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Lại vang ra đủ thứ biển âm thanh, đầy đủ các thứ thân trang nghiêm, nhập vào đủ thứ diệu pháp môn của Như Lai. Đi đến đủ thứ biển cõi nước của chư Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, đắc được đủ thứ biển biện tài vô ngại. Chiếu soi đủ thứ cảnh giới giải thoát. Đắc được đủ thứ biển trí huệ quang minh. Nhập vào đủ thứ biển tam muội. Du hí đủ thứ các môn giải thoát. Dùng đủ thứ môn, hướng về nhất thiết trí. Đủ thứ trang nghiêm hư không pháp giới. Ta lại dùng đủ thứ mây trang nghiêm, che khắp hư không. Ta lại quán sát đủ thứ đạo tràng chúng hội, tích tụ đủ thứ thế giới, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thanh tịnh, hoặc nhiễm ô, đều ở trong phạm vi của ta. Ta lại nhập vào đủ thứ cõi nước chư Phật. Đi đến đủ thứ biển phương hướng. Thọ đủ thứ sứ mạng của Như Lai. Theo đủ thứ đạo tràng của Như Lai. Cùng tụ hội đủ thứ Bồ Tát ở một chỗ. Mưa xuống đủ thứ mây trang nghiêm. Vào đủ thứ phương tiện của Như Lai. Quán sát đủ thứ biển pháp thâm sâu vi

diệu của Như Lai. Vào đủ thứ biển trí huệ. Ngồi đủ thứ toà báu trang nghiêm. (Đây là trước quán cảnh giới Bồ Tát).

Thiện nam tử! Ta quán sát đạo tràng chúng hội đó, biết thần lực của Phật vô lượng vô biên, ta sinh tâm đại hoan hỉ.

Thiện nam tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại quán Như Lai ở trong niệm niệm, phóng đại quang minh, đầy khắp pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện biển quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, dùng quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật làm quyến thuộc. Mỗi mỗi quang minh khắp cùng tất cả pháp giới, tiêu diệt tất cả khổ của các chúng sinh, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa thiện nam tử! Ta quán sát đảnh của Như Lai và giữa lông mày, niệm niệm xuất hiện mây bảo diệm sơn, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây hương quang minh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả cõi Phật, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi tướng của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đến khắp mười phương tất cả thế giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây Phật biến hoá, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi

Phật, thị hiện Như Lai từ lúc ban đầu phát tâm tu Ba La Mật, đủ đạo trang nghiêm, vào Bồ Tát địa, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên Vương, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, và dùng tự tại thần biến của Thiên Vương, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Kẻ đáng dùng thân Thiên Vương độ được, liền hiện thân Thiên Vương để vì họ nói pháp, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Như thân mây Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, thân mây Phạm Vương, thảy đều hiện ra ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông như vậy, nói pháp như vậy.

Thiện nam tử! Ta quán sát đạo tràng chúng hội đó, biết thần lực của Phật vô lượng vô biên, ta bèn sinh tâm đại hoan hỉ.

Thiện nam tử! Ta quán Tỳ Lô Giá Na Như Lai, niệm niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại quán Như Lai ở trong niệm niệm, phóng đại quang minh, đầy khắp tận hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Ta lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện biển quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi quang minh, lại dùng quang minh nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật làm quyến thuộc. Mỗi mỗi luồng quang minh đều khắp cùng tất cả hư không pháp giới, tiêu diệt tất cả thống khổ vô minh của các chúng sinh, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa thiện nam tử! Ta quán sát tướng vô kiến đảnh của Như Lai và giữa lông mày, trong niệm niệm xuất hiện mây bảo diệm sơn nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả hư không pháp giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây hương quang minh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp mười phương tất cả cõi Phật, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi tướng của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đến khắp mười phương tất cả thế giới, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, ở trong niệm niệm, xuất hiện mây Phật

biến hoá nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, thị hiện Như Lai từ lúc ban đầu phát tâm tu Ba La Mật, đầy đủ đạo trang nghiêm phước trí, cho đến chứng được Bồ Tát địa, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Như Lai, niệm niệm xuất hiện mây thân Thiên Vương nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, và dùng thần thông biến hoá tự tại của Thiên Vương, đầy khắp tất cả mười phương pháp giới. Chúng sinh nào đáng dùng thân Thiên Vương độ được, thì liền hiện thân Thiên Vương để vì họ nói pháp, ta thấy như vậy rồi, sinh tâm đại hoan hỉ.

Lại như thân mây Thiên Vương, Long Vương, Dạ Xoa Vương, Càn Thát Bà Vương, A Tu La Vương, Ca Lâu La Vương, Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, nhân vương, thân mây Phạm Vương, thảy đều hiện ra ở trong mỗi mỗi lỗ lông của Phật như vậy, nói pháp như vậy. (Ở trên là quán Phật thắng dụng, có mười môn).

Ta thấy như vậy rồi, ở trong niệm niệm, sinh tâm đại hoan hỉ, sinh tâm đại tin ưa, lượng bằng pháp giới nhất thiết trí. Chỗ xưa kia chưa đắc được, nay mới đắc được. Chỗ xưa kia chưa chứng, nay mới chứng. Chỗ xưa kia chưa vào, nay mới vào. Chỗ xưa kia chưa viên mãn, nay mới viên mãn. Chỗ xưa kia chưa thấy, nay mới thấy. Chỗ xưa kia chưa nghe, nay mới nghe.

Ta thấy đủ thứ cảnh giới như vậy rồi, ở trong niệm niệm, ta sinh tâm đại hoan hỉ, sinh tâm đại tin ưa, tâm lượng ta bằng pháp giới nhất thiết trí. Phước huệ và pháp giới nhất thiết trí của ta bình đẳng. Chỗ xưa kia ta chưa đắc được, nay đều đã đắc được. Cảnh giới mà xưa kia chưa chứng, nay cũng đã chứng được. Tam muội mà xưa kia chưa nhập vào, nay đều đã ngộ nhập vào. Hạnh môn mà xưa kia chưa viên mãn, nay đều đã được viên mãn. Cảnh giới mà xưa kia chưa thấy, nay cũng đã thấy được cảnh giới đó. Chỗ xưa kia chưa nghe, nay đều đã nghe được.

Tại sao vậy? Vì biết rõ được tướng pháp giới. Vì biết tất cả pháp chỉ một tướng. Vì bình đẳng vào được đường ba đời. Vì nói được tất cả pháp vô biên.

Thiện nam tử! Ta nhập vào Bồ Tát niệm niệm sinh ra biển quang minh giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn.

Tại sao vậy? Vì nhờ ta biết rõ được tướng hư không pháp giới. Lại biết tất cả pháp chỉ là một tướng tịch tĩnh, không có tướng nào khác. Bình đẳng vào được đường ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Lại diễn nói được tất cả Phật pháp vô biên.

Thiện nam tử! Ta nhập vào pháp môn Bồ Tát niệm niệm sinh ra biển quang minh giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn. (Đây là vị Dạ Thần dùng đại trí năng quán, gọi thể tướng pháp giới, nên sở sinh tin đẳng, đẳng nhất thiết trí).

Lại nữa, thiện nam tử! Giải thoát nầy vô biên, vì vào khắp tất cả môn pháp giới. Giải thoát nầy vô tận, vì khắp phát tâm nhất thiết trí tánh. Giải thoát nầy không bờ mé, vì vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sinh không giới hạn. Giải thoát nầy thâm sâu, vì trí huệ tịch tĩnh biết được cảnh giới. Giải thoát nầy rộng lớn, vì khắp cùng tất cả cảnh giới Như Lai. Giải thoát nầy không hoại, vì mắt trí huệ của Bồ Tát biết được. Giải thoát nầy không đáy, vì tận đáy nguồn nơi pháp giới. Giải thoát nầy tức là phổ môn, vì ở trong một việc thấy khắp tất cả các thần biến. Giải thoát nầy trọn không thể lấy, vì tất cả pháp thân bình đẳng không hai. Giải thoát nầy trọn không sanh, vì nhờ biết rõ được pháp như huyễn.

Lại nữa, thiện nam tử! Pháp môn giải thoát nầy vô lượng vô biên, vì vào được khắp tất cả môn pháp giới. Môn giải thoát nầy vô cùng vô tận, vì phát khởi tâm nhất thiết trí tánh, bảo tạng trí huệ của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy không bờ mé, vì vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sinh không giới hạn. Tư tưởng của chúng sinh không có bờ mé, mà môn giải thoát nầy cũng không có bờ mé, bao hàm tư tưởng của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy rất thâm

sâu, vì chỉ có trí huệ tịch tĩnh mới biết được cảnh giới. Môn giải thoát nầy rộng lớn, vì khắp cùng tất cả cảnh giới của Như Lai. Môn giải thoát nầy không hoại, vì là mắt trí huệ của Bồ Tát biết được. Môn giải thoát nầy không đáy, vì tận đáy nguồn nơi pháp giới, chẳng có khi nào cùng tận. Môn giải thoát nầy tức là phổ môn, vì ở trong một việc thấy khắp tất cả các thần thông biến hoá, do đó có câu: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Môn giải thoát nầy trọn không thể thủ lấy, cũng không thể bỏ, vì pháp thân của tất cả chư Phật đều bình đẳng, không hai, không phân biệt. Môn giải thoát nầy trọn không sanh, cũng không diệt, vì nhờ ta biết rõ được tất cả pháp như mộng huyễn bọt bóng, như sương, cũng như điện.

Giải thoát nầy như hình bóng, vì nhất thiết trí, nguyện lực, quang minh sinh ra. Giải thoát nầy như biến hoá, vì hoá sinh các thắng hạnh của Bồ Tát. Giải thoát nầy như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Giải thoát nầy như nước lớn, vì hay dùng đại bi thấm nhuần tất cả. Giải thoát nầy như lửa lớn, vì làm khô cạn nước tham ái của chúng sinh. Giải thoát nầy như gió lớn, vì khiến cho các chúng sinh mau chóng hướng về nhất thiết trí. Giải thoát nầy như biển lớn, vì đủ thứ công đức trang nghiêm tất cả các chúng sinh. Giải thoát

nầy như núi Tu Di, vì sinh ra nhất thiết trí biển pháp bảo. Giải thoát nầy như thành quách lớn, vì trang nghiêm tất cả diệu pháp. Giải thoát nầy như hư không, vì dung khắp thần lực của Phật ba đời. Giải thoát nầy như mây lớn, vì khắp chúng sinh mưa pháp vũ. Giải thoát nầy như mặt trời chiếu sáng, vì phá được đen tối vô tri của chúng sinh. Giải thoát nầy như trăng rằm, vì đầy đủ biển phước đức rộng lớn. Giải thoát nầy như chân như, vì đều khắp cùng tất cả mọi nơi. Giải thoát nầy như bóng của mình, vì từ thiện nghiệp của mình hoá ra. Giải thoát nầy như tiếng vang, vì tuỳ nghi mà thuyết pháp. Giải thoát nầy như hình bóng, vì tuỳ tâm chúng sinh mà chiếu hiện. Giải thoát nầy như đại thụ vương, vì nở hoa tất cả thần thông. Giải thoát nầy như kim cang, vì bổn lai không thể hoại. Giải thoát nầy như châu như ý, vì sinh ra vô lượng sức tự tại. Giải thoát nầy như ly cấu tạng ma ni bảo vương, vì thị hiện các thần lực của tất cả Như Lai ba đời. Giải thoát

nầy như hỉ tràng ma ni báu, vì có thể bình đẳng vang ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi nói những ví dụ nầy, ngươi nên suy gẫm, tuỳ thuận ngộ nhập.

Môn giải thoát nầy như hình bóng, vì nhất thiết trí huệ, nguyện lực và quang minh sinh ra. Môn giải thoát nầy như biến hoá, chẳng có thật thể, vì hoá sinh các hạnh thù thắng của Bồ Tát. Môn giải thoát nầy như đại địa, vì là chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy như nước lớn, vì hay dùng nước đại bi thấm nhuần căn tánh của tất cả chúng sinh. Môn giải thoát nầy như lửa lớn, vì làm khô cạn nước tham ái và dục niệm của chúng sinh. Nếu tu môn giải thoát nầy, thì dục niệm sẽ dứt. Môn giải thoát nầy như gió lớn, vì khiến cho các chúng sinh mau chóng hướng về đạo nhất thiết trí. Môn giải thoát nầy như biển lớn, vì có đủ thứ công đức tạng để trang nghiêm tất cả các chúng sinh. Môn giải thoát nầy như núi Tu Di, vì sinh ra nhất thiết trí biển pháp bảo. Môn giải thoát nầy như thành quách lớn thời xưa (quách ở bên ngoài thành), vì dùng để trang nghiêm tất cả diệu pháp. Môn giải thoát nầy như hư không, vì bao dung khắp thần lực của chư Phật ba đời quá khứ hiện tại và vị lai. Môn giải thoát nầy như mây lớn, vì khắp chúng sinh mưa đại pháp vũ, để thấm nhuần căn tánh của chúng sinh. Môn giải thoát nầy như mặt trời chiếu sáng, vì phá được đen tối vô tri của chúng sinh. Môn giải thoát nầy như trăng rằm, vì đầy đủ biển phước đức rộng lớn. Môn

giải thoát nầy như chân như, vì đều khắp cùng tất cả mọi nơi. Chân như chỗ nào cũng có, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, tận hư không khắp pháp giới đều không ra khỏi bản thể của chân như. Môn giải thoát nầy như bóng của mình, vì từ thiện nghiệp của mình hoá sinh ra. Môn giải thoát nầy như tiếng vang, như vang theo tiếng, vì tuỳ căn cơ của chúng sinh mà diễn nói tất cả diệu pháp. Môn giải thoát nầy như hình bóng, vì tuỳ tâm chúng sinh mà chiếu hiện. Môn giải thoát nầy như đại thụ vương, vì nở hoa tất cả thần thông. Môn giải thoát nầy như kim cang, vì bổn lai không thể hoại. Môn giải thoát nầy như châu như ý, vì sinh ra vô lượng sức tự tại. Bạn nghĩ muốn cái gì, thì liền có cái đó, toại tâm mãn nguyện. Môn giải thoát nầy như ly cấu tạng ma ni bảo vương, vì hay thị hiện các thần lực của tất cả Như Lai ba đời. Môn giải thoát nầy như hỉ tràng ma ni báu, vì có thể bình đẳng vang ra tiếng pháp luân của tất cả chư Phật. (Ở trên đây có hai mươi hai môn, dụ nói nhờ tướng sâu rộng, vì khó biết được).

Thiện nam tử! Nay ta vì ngươi nói đủ thứ những ví dụ nầy, ngươi nên thường thọ trì nơi tâm, hành trì nơi thân, phải quán sát suy gẫm, tuỳ thuận ngộ nhập.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải rằng: Đại Thánh! Làm thế nào tu hành đắc được giải thoát nầy?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng, thì đắc được

giải thoát nầy. Những gì là mười pháp tạng?

Một là pháp tạng tu bố thí rộng lớn, tuỳ tâm chúng sinh đều khiến cho họ được đầy đủ.

Hai là pháp tạng tu tịnh giới rộng lớn, vào khắp biển công đức của tất cả chư Phật.

Ba là pháp tạng tu kham nhẫn rộng lớn, có thể suy gẫm khắp tất cả pháp tánh.

Bốn là pháp tạng tu tinh tấn rộng lớn, hướng về nhất thiết trí, luôn không thối chuyển.

Năm là pháp tạng tu thiền định rộng lớn, có thể diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Sáu là pháp tạng tu Bát Nhã rộng lớn, có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp.

Bảy là pháp tạng tu phương tiện rộng lớn, có thể khắp thành thục các biển chúng sinh.

Tám là pháp tạng tu các nguyện rộng lớn, khắp tất cả cõi Phật, biển tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh.

Chín là pháp tạng tu các lực rộng lớn, niệm niệm hiện ra nơi tất cả biển pháp giới, tất cả cõi Phật, thành Đẳng Chánh Giác, thường không ngừng nghỉ.

Mười là pháp tạng tu trí thanh tịnh rộng lớn, đắc được trí Như Lai, khắp biết ba đời tất cả các pháp, không có chướng ngại.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát an trụ mười đại pháp tạng như vậy, thì sẽ đắc được giải thoát thanh tịnh như vậy, tăng trưởng tích tụ kiên cố, an trụ viên mãn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải rằng: "Đại Thánh! Làm thế nào tu hành đắc được môn giải thoát nầy"?

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Bồ Tát tu hành mười đại pháp tạng nầy, thì sẽ đắc được môn giải thoát nầy. Những gì là mười pháp tạng?

Một là pháp tạng tu bố thí rộng lớn, tức là tu tài thí, pháp thí, vô uý thí. Tài thí bao gồm nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là đất nước vợ con, đều có thể bố thí. Trong Kinh có nói qua, có người bố thí vợ con cho người khác. Mấy

năm trước, có vị cư sĩ phát tâm muốn đem ông chồng bố thí, nhưng bố thí như thế nào, cũng chẳng có ai nhận, chẳng có ai muốn. Đủ thấy người chồng không dễ gì bố thí cho người ngoài! Nội thí là đầu mắt tuỷ não và hết thảy những gì trên thân của mình, đều có thể bố thí. Nhưng có những người tu đạo nghe người khác mắng mình, cũng cảm thấy chịu không được, bị người khác đánh, càng chịu không được. Nếu bạn muốn đem chính mình bố thí cho nhân loại toàn thế giới, vốn chẳng còn chính mình, không nghĩ tới mình, thì còn có nóng giận gì sinh ra chớ! Người khác đến mắng bạn, hoặc nói xấu bạn, đó đều là đại thiện tri thức của bạn! Tại sao họ nói bạn không tốt? Vì họ cảm thấy bạn nên tốt, không nên không tốt, cho nên họ phải nói. Họ nói bạn, họ đúng là thiện tri thức của bạn. Ngược lại bạn phải tìm chỗ tốt của họ, đừng có khi nghe những lời trái tai, thì nổi nóng. Cho nên bất cứ các vị đến chỗ nào, nếu nghe có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn đừng có biện luận với họ, đừng có tranh luận với họ. Tại sao? Vì một khi tranh luận thì sẽ có thị phi, do đó có câu:

"Tranh là tâm hơn thua
Trái ngược lại với đạo
Sẽ sinh tâm bốn tướng
Làm sao được tam muội"?

Khi bạn tranh với người khác, thì sẽ có sự thắng bại, đây là trái ngược lại với đạo. Khi biện luận với người khác, thì sẽ sinh ra tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Làm sao bạn đắc được tam muội? Khi bạn tranh luận với người khác, thì sẽ có thị phi, do đó có câu:

"Thị phi suốt ngày có

Không nghe tự nhiên không".

Hơn nữa, có người mắng chửi sư phụ của bạn, thì bạn nên thế ta lạy họ mấy lạy, và cảm ơn họ, vì họ đặc biệt quan tâm đến ta, mới muốn dạy dỗ ta. Người dạy dỗ mình là thiện tri thức của mình. Do đó, không nên tranh dài luận ngắn với người khác. Chẳng phải mấy ngày trước ta đã nói với các vị mấy câu kệ rồi chăng? Các vị nên đặc biệt chú ý, mấy câu kệ đó rất nông cạn, nhưng rất có sự thọ dụng đối với sự tu đạo. Bài kệ đó là:

"Thị phi hà tu biện?
Chân nguỵ cửu tự minh
Trí giả kiến chân thật
Ngu giả hành hư nguỵ
Thiện giả học Bồ Tát
Ác giả cảm mã Phật
Bình đẳng đại nhân từ
Phổ nhiếp chư hàm thức".

Nghĩa là:

Thị phi không cần nói
Thật giả lâu sẽ rõ
Người trí thấy chân thật
Kẻ ngu làm việc quấy
Người thiện học Bồ Tát
Kẻ ác dám mắng Phật
Bình đẳng đại nhân từ
Nhiếp khắp các hàm thức.

Người ta nói bạn đúng, hoặc không đúng, đều không cần biện luận. Thật và giả, thời gian lâu sau thì tự nhiên nước cạn đá bày. Người có trí huệ thì gặp việc gì cũng đều

minh bạch chân lý. Kẻ ngu si cứ làm những chuyện sai quấy, cho rằng mắng chửi người cho đã, nhưng không biết rằng đó cũng chẳng khác nào bịt tai ăn cắp chuông, tự mình lừa dối mình. Làm những chuyện hồ đồ, gây ra những lỗi lầm. Người hiền lương thì cử chỉ hành động đều học tập theo từ bi hỉ xả của Bồ Tát, lợi ích tất cả chúng sinh. Kẻ ác thì chẳng nói gì đến nhân quả, bát vô nhân quả, cho đến Phật mà họ cũng dám mắng chửi, thì huống gì chúng ta là những người bình thường! Cho nên chúng ta phải học tập đại từ bi bình đẳng của Phật, kẻ oán người thân đều bình đẳng. Ai đối với ta tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng đối đãi; ai đối với ta không tốt, cũng phải dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Phải dùng tâm bình đẳng đại từ bi, để nhiếp thọ khắp tất cả các chúng sinh, đây gọi là làm "Bố thí pháp tạng rộng lớn".

Pháp thí tức là diễn nói diệu pháp, để lợi ích tất cả chúng sinh. Vô uý thí, tức là nếu người nào đó sợ hãi, thì bạn hãy an ủi họ, khiến cho họ hết sợ hãi, đó đều là bố thí.

Thứ hai là pháp tạng tu tịnh giới rộng lớn, vào khắp biển công đức kim cang quang minh bảo kiếm của tất cả chư Phật. Các vị phải chú ý "Tịnh giới" nầy, tịnh là gì? Tức là thanh tịnh không nhiễm ô. Một niệm không sinh, gọi là tịnh, tức là tịnh niệm. Nếu bạn chỉ có giữ giới biểu hiện bên ngoài, nói: "Tôi chẳng sát sinh", nhưng trong tâm của bạn bất mãn người khác, nóng giận, đó đều là phạm giới sát. Hoặc bạn nói: "Tôi không trộm cắp", nhưng trong tâm của bạn thường hâm mộ tài vật của người khác, hoặc đố kị tài cán của người khác. Hoặc bạn nói: "Tôi không tà dâm", nhưng trong tâm của bạn thường khởi vọng tưởng đến người khác tính, đó đều là phạm giới tà dâm, chẳng thanh

tịnh. Tịnh giới là phải thật thanh tịnh, chẳng có chút niệm nhiễm ô nào, thì đó mới gọi là thanh tịnh.

Thứ ba là pháp tạng tu kham nhẫn rộng lớn, có thể suy gẫm khắp tất cả pháp tánh. Nhẫn nhục chẳng dễ dàng tu tí nào, nếu dễ tu thì chẳng biểu hiện được chân tâm của bạn. Cho nên trong Chứng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia Đại Sư có nói rằng: "Chẳng vì chê bai khởi oán thân". Đừng vì người khác chê cười mình, phỉ báng mình, thì mình bất mãn họ, có sự cừu hận. Hoặc có người khen ngợi mình, nói mình một câu tốt, thì mình rất cao hứng. Đó đều là bị tám ngọn gió (Xưng, cơ, khổ, lạc, lợi suy, đắc, thất) thổi động tâm mình. Ví như có người khen ngợi bạn, bạn cũng chẳng hoan hỉ. Có người quở trách bạn, bạn cũng chẳng buồn phiền. Gặp việc khổ sở như thế nào, cũng đều nhẫn thọ được. Gặp việc vui cũng nhẫn thọ được.

Lợi, tức là đắc được lợi ích. Suy, tức là gặp sự việc không thuận lợi. Đắc thất, tức là được điều gì đó, hoặc mất mát điều gì đó. Đó là tám gió. Chúng ta giảng về vấn đề nầy là phải vận dụng, chứ chẳng phải nghe rồi thì thôi. Chúng ta minh bạch đạo lý nầy, gặp những cảnh giới nầy đến, thì phải có một chút định lực. Chẳng phải nói tôi biết, nhưng khi đến lúc thì không thể vận dụng được, đó cũng chẳng có ích gì. Pháp thì phải thực hành, bạn nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành thì chẳng phải là đạo. Đạo thì phải hành, không hành thì có đạo gì? Đức thì phải làm, không làm sao có đức? Miệng bạn nói đạo đức, mà chẳng hành đạo đức, thì chẳng có ích gì. Cho nên phải cung hành thực tiễn, thì đó mới là công đức. Kham nhẫn, tức là không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Nhẫn được thì không cần nói, vì bạn không thọ được, nên mới phải thọ. Bạn nhẫn không

được, mới phải nhẫn. Có người nói: "Tôi không thể nhẫn", không thể nhẫn cũng phải nhẫn. Đến lúc đó mới có thể qua được cửa ải. Nếu bạn qua không được cửa ải, thì bạn không thể đắc được pháp hỉ sung mãn, chẳng đắc được lợi ích của pháp, thì không thể đạt được Ba La Mật viên mãn dùng trí huệ đến bờ kia.

Thứ tư là pháp tạng tu tinh tấn rộng lớn, hướng về biển nhất thiết trí, luôn không thối chuyển. Tinh tấn tức là lúc nào cũng phải tinh tấn, ngày đêm sáu thời chẳng có lúc nào nghỉ ngơi, thường tinh tấn, tu tinh tấn độ, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, thân chẳng mệt mỏi, tâm chẳng lười biếng, thời khắc lúc nào cũng từ từ dũng mãnh tinh tấn tiến về trước.

Thứ năm là pháp tạng tu thiền định rộng lớn, có thể diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Thiền định tức là tư duy tu, hiện tại chúng ta đang đả thiền thất, là tu thiền định độ. Thiền định độ và tư duy tu, là dạy bạn tham ngộ "Niệm Phật là ai?" Một cửa thâm nhập, một niệm chẳng sinh. Do đó có câu:

"Một niệm không sinh toàn thể hiện
Sáu căn hốt động bị mây che".

Khi sáu căn mắt tai mũi lưỡi thân ý động, thì giống như bầu trời nổi mây lên. Khi căn mắt động, thì bị sắc trần lay chuyển. Khi căn tai động thì bị thanh trần lay chuyển. Khi căn mũi động thì khi ngửi mùi thơm bị hương trần lay chuyển. Khi căn lưỡi động, lưỡi nếm vị thì bị vị trần lay chuyển. Thân súc giác thì bị súc trần lay chuyển. Ý duyên pháp thì bị pháp trần lay chuyển. Cho nên khi bạn chấp trước vào sáu trần, thì sẽ "hốt động", bị vô minh che đậy, cho nên tu thiền định thì sáu căn phải thanh tịnh.

"Mắt quán hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay".

"Thấy việc tỉnh việc thoát thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Đó đều là tại con mắt. Đạo lý trước mắt đều rất nông cạn, nếu bạn không thể làm được, thì chẳng có ích gì. Cho nên tôi vì các vị giảng Kinh, các vị đừng cho rằng nghe qua rồi thì cho rằng mình đã hiểu đạo lý của Kinh điển. Kinh điển dạy chúng ta chiếu theo đạo lý mà thực hành, nếu bạn chẳng thực hành, thì dù có hiểu biết nhiều, cũng chẳng có lợi ích gì. Nếu bạn biết một chút mà thực hành một chút, thì sẽ có một chút thọ dụng. Ví như bạn nghe được pháp tạng bố thí rộng lớn, liền tu hành bố thí. Khi nghe được tịnh giới, liền tịnh giới độ. Đừng có khởi những vọng tưởng tà tri tà kiến. Đừng có khi gặp những cảnh giới nào đó, thì bị cảnh giới lay chuyển.

Tóm lại, phải giữ gìn định lực của mình. Nếu biết kham nhẫn, thì phải tu nhẫn nhục. Biết tinh tấn thì phải tu tinh tấn. Chẳng phải nói: "Tôi hiểu rồi, trong Phật pháp có tinh tấn Ba La Mật", chỉ là niệm một niệm, hoặc nghe một nghe, nếu như vậy thì bạn chẳng có chút lợi ích gì hết, chính bạn phải thực hành. Cho nên tôi hy vọng, các vị biết một chút, làm một chút, đừng có nghe kinh rồi, tâm sân của mình vẫn nặng nề như trước, tâm tham của mình cũng lớn như xưa, tâm si của mình vẫn lợi hại như lúc trước. Nếu chẳng nghĩ cách thay đổi, thì dù có nghe bao nhiêu kinh cũng chẳng có ích lợi gì. Tu đạo nhất định phải cung hành thực tiễn, nếu chẳng cung hành thực tiễn, thì chẳng bằng không nghe. Không nghe, thì trong tâm chẳng có nhiều cặn

bã, vẫn sạch sẽ một chút. Bạn nghe rồi, nếu không thực hành thì trong tâm nhiều vọng tưởng. Cho nên tôi hy vọng các vị đều phải tự mình chân thật tu hành, mới không có lỗi với cha mẹ tổ tiên từ vô thuỷ kiếp đến nay, họ đều đang đợi bạn tu hành, bạn tu hành thành công, thì họ cũng được lìa khổ được vui. Cho nên tu hành thiền định, chẳng những diệt trừ nhiệt não của mình, mà cũng diệt trừ nhiệt não của tất cả chúng sinh. Nhiệt não cũng tức là phiền não, cũng tức là vô minh. Có vô minh thì chẳng có trí huệ. Tu thiền định sẽ sinh ra trí huệ, cho nên sẽ diệt trừ tất cả phiền não.

Thứ sáu là pháp tạng tu Bát Nhã rộng lớn, có thể biết rõ khắp tất cả biển pháp. Chúng ta phải tu hành Bồ Tát hạnh, trước hết phải tu hành mười pháp tạng rộng lớn. Mười pháp tạng rộng lớn nầy cũng là mười độ, mười môn Ba La Mật. Tại sao nói "Rộng lớn"? Vì trong một độ có đủ đạo lý mười độ. Trong mười độ cũng do mỗi một độ thành tựu. Phân ra là mười độ, hợp lại trong mỗi một độ, đều có mười độ, đều đầy đủ lý mười độ. Cho nên nói tu hành pháp tạng Bát Nhã rộng lớn. Nếu chẳng phải pháp môn một độ đầy đủ mười độ, thì không cần phải nói đến hai chữ "Rộng lớn", chỉ nói Bát Nhã độ là được. Pháp tạng rộng lớn, chẳng những đầy đủ mười độ, mà cũng đầy đủ trăm độ, ngàn độ, vạn độ, vô lượng độ, đều bao quát ở trong mỗi một độ. Cho nên nói "Biết rõ khắp tất cả biển pháp" - Từ Bát Nhã độ, bèn có thể thâm nhập tất cả biển pháp, mới đắc được trí huệ như biển.

Thứ bảy là pháp tạng tu phương tiện rộng lớn, có thể khắp thành thục biển tất cả chúng sinh. "Phương tiện" cũng tức là một quyền pháp, quyền giáo. Quyền là quyền xảo phương tiện, thông quyền đạt biến. Pháp phương tiện, cũng

có thể nói là pháp đặc biệt. Pháp nầy thường chẳng ở trong khuôn phép, chẳng có nhất định, nên nói là phương tiện. Có lúc giáo hoá chúng sinh, phải dùng đủ thứ thông quyền đạt biến, thiện xảo phương tiện, lâm thời đặt nghi: Do sự đặt nghi, do thời đặt nghi, do cảnh đặt nghi. Vì cảnh giới khác nhau, nên thời gian chế định, phương pháp cũng khác nhau, cho nên gọi là "phương tiện". Phương tiện chẳng phải là luôn luôn, mà là tạm thời, đến lúc sẽ dùng một thứ phương pháp, do môn phương tiện quyền xảo, mà dẫn vào Phật đạo.

"Khắp thành thục biển tất cả các chúng sinh", tức cũng là quán căn cơ vì người nói pháp, tức cũng là theo bệnh cho thuốc, vì người thí giáo, để cứu độ khắp biển tất cả các chúng sinh.

Thứ tám là pháp tạng tu các nguyện rộng lớn. Pháp nguyện lực đến bờ kia, khắp tất cả cõi Phật, biển tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát lục độ vạn hạnh, mười độ vạn hạnh.

Thứ chín là pháp tạng tu các lực rộng lớn. Do sức lực nầy, mà niệm niệm thị hiện ra nơi tất cả biển pháp giới, tất cả cõi Phật, thành Đẳng Chánh Giác, thường không ngừng nghỉ. Đây là nhờ có sức lực nầy ở phía sau chi trì, cho nên lúc nào cũng đều dũng mãnh tinh tấn.

Thứ mười là pháp tạng tu trí huệ thanh tịnh rộng lớn. Tịnh trí thì chẳng có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Cũng không có tâm ích kỷ lợi mình, cũng chẳng có tâm tham, tâm sân và tâm si. Đây là trí huệ thanh tịnh, không có chút cặn đục nào. Cho nên đắc được trí huệ của Phật, biết khắp các pháp của tất cả chư Phật ba

đời, không có chướng ngại, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, không tu không chứng.

Thiện nam tử! Nếu tất cả Bồ Tát an trụ mười đại pháp tạng như vậy, thì sẽ đắc được trí huệ thanh tịnh giải thoát như vậy, tăng trưởng thần thông, tích tụ hết thảy căn lành, kiên cố không hoại, an trụ nơi quả vị bồ đề, khiến cho được viên mãn.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu?

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi"? Đây là hỏi về phát tâm bao lâu, vì muốn hiển bày nguồn gốc đạo thâm sâu.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Phía đông biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm nầy, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong biển thế giới đó, có thế giới chủng, tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm. Trong đó có thế giới, tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, tất cả hương kim cang ma ni vương làm thể, hình như lầu các. Dùng các mây báu đẹp làm bờ mé, trụ ở biển tất cả

báu anh lạc, mây cung điện đẹp che phủ phía trên, sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Trong thế giới đó, đời xa xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng, nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng, đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh.

Vị Dạ Thần đáp: "Thiện nam tử! Phía đông biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm nầy, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất Thiết Tịnh Quang Bảo. Trong biển thế giới đó, lại có thế giới chủng, tên là Nhất Thiết Như Lai Nguyện Quang Minh Âm. Trong đó lại có thế giới, tên là Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, thế giới đó dùng tất cả hương kim cang ma ni vương làm thể, hình tướng như lầu các. Dùng các mây báu đẹp làm bờ mé, trụ ở biển tất cả báu anh lạc, có mây cung điện đẹp che phủ ở phía trên thế giới. Thế giới đó sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Trong thế giới đó, đời quá khứ xa xưa có kiếp tên là Phổ Quang Tràng, nước tên là Phổ Mãn Diệu Tạng, đạo tràng tên là Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh.

Có đức Phật hiệu là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở đó. Lúc bấy giờ ta làm Bồ Đề Thụ Thần, tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, giữ gìn đạo tràng. Ta thấy đức Phật đó thành Đẳng

Chánh Giác, thị hiện thần lực, ta bèn phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, lập tức lúc đó ta đắc được tam muội, tên là Phổ Chiếu Như Lai Công Đức Hải.

Có đức Phật hiệu là Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ở thế giới đó. Thánh nhân ở thế giới thanh tịnh, còn phàm phu thì ở thế giới dơ bẩn, mà thế giới đó có Thánh nhân, cũng có phàm phu, cho nên sạch dơ xen tạp lẫn nhau. Lúc đó ta làm Bồ Đề Thụ Thần, tên là Cụ Túc Phước Đức Đăng Quang Minh Tràng, để giữ gìn đạo tràng đại thụ vương. Ta nhìn thấy đức Phật Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm đó thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, thị hiện đủ thứ thần thông lực. Ta bèn phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lập tức lúc đó ta đắc được tam muội, tên là Phổ Chiếu Như Lai Công Đức Hải. (Đoạn nầy hiển bày lúc gặp Phật đầu tiên phát tâm đắc được định, đây cũng là lúc ban đầu phát tâm, cũng hỏi đắc được pháp đã bao lâu. Thần tên là Cụ Túc Phước Đức Đang Quang Minh Tràng, cũng biểu đạt ngũ địa nhập tục, phước trí cao thắng).

Ở trong đạo tràng đó, lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Thụ Oai Đức Sơn. Khi ta mạng chung, vẫn sinh ở trong đó, làm đạo tràng Chủ Dạ Thần, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Thấy Như Lai đó chuyển bánh xe chánh pháp, hiện đại thần

thông, ta lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp tất cả cảnh giới lìa tham.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh trưởng tất cả thiện pháp địa.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Khắp hiện thần thông mây quang minh.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Công Đức Tu Di Quang. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp biển chư Phật.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Vân Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ

cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả pháp hải đăng.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Trí Đăng Chiếu Diệu Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Diệt khổ tất cả chúng sinh đèn quang minh thanh tịnh.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Ba đời Như Lai quang minh tạng.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả thế gian không chướng ngại trí huệ luân.

Lại có Như Lai xuất hiện ra đời, hiệu là Trí Lực Sơn Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là

Chiếu khắp các căn hạnh chúng sinh ba đời.

Ở trong đạo tràng Nhất Thiết Bảo Tạng Diệu Nguyệt Quang Minh đó, lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Thụ Oai Đức Sơn. Khi ta mạng chung rồi, vẫn sinh ra lại ở trong đó, làm đạo tràng Chủ Dạ Thần, tên là Thù Diệu Phước Trí Quang. Ta thấy đức Phật Pháp Thụ Oai Đức Sơn đó chuyển bánh xe chánh pháp, thị hiện đại thần thông, ta lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp tất cả cảnh giới lìa tham. Chẳng còn dục niệm nữa, đã khử dục đoạn ái.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Hải Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh trưởng tất cả thiện pháp địa.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Bảo Quang Minh Đăng Tràng Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Khắp hiện thần thông mây quang minh.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tu Di Quang. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp biển chư Phật.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Vân Âm Thanh Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả pháp hải đăng.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Trí Đăng Chiếu Diệu Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy

được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Diệt khổ tất cả chúng sinh đèn quang minh thanh tịnh.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Dũng Diệu Đức Tràng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Ba đời Như Lai quang minh tạng.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Dũng Mãnh Pháp Trí Đăng. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Tất cả thế gian không chướng ngại trí huệ luân.

Lại có một vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Trí Lực Sơn Vương. Lúc đó ta làm Dạ Thần, nhờ thấy được Phật, hầu hạ cúng dường, lập tức đắc được tam muội, tên là Chiếu khắp các căn hạnh chúng sinh ba đời. Vì ta hầu hạ cúng dường rất nhiều vị Phật, cho nên đắc được rất nhiều đủ thứ tam muội khác nhau.

Thiện nam tử! Trong kiếp Phổ Quang Minh Tràng, thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, có các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật ra đời như vậy. Lúc đó ta làm Thiên Vương, hoặc làm Long Vương, hoặc làm Dạ Xoa Vương, hoặc làm Càn Thát Bà Vương, hoặc làm A Tu La Vương, hoặc làm Ca Lâu La Vương, hoặc làm Khẩn Na La Vương, hoặc làm Ma Hầu

La Già Vương, hoặc làm Nhân Vương, hoặc làm Phạm Vương, hoặc làm thân Trời, hoặc làm thân người, hoặc làm thân người nam, hoặc làm thân người nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ. Đều dùng đủ thứ các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả các Như Lai đó, cũng nghe các đức Phật đó nói các pháp.

Thiện nam tử! Trong kiếp Phổ Quang Minh Tràng, thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật ra đời như vậy. Lúc đó ta làm Thiên Vương, hoặc làm Long Vương, hoặc làm Dạ Xoa Vương, hoặc làm Càn Thát Bà Vương, hoặc làm A Tu La Vương, hoặc làm Ca Lâu La Vương, hoặc làm Khẩn Na La Vương (Nhạc Thần), hoặc làm Ma Hầu La Già Vương (đại mãng xà), hoặc làm Nhân Vương, hoặc làm Phạm Vương, hoặc làm thân Trời, hoặc làm thân người, hoặc làm thân người nam, hoặc làm thân người nữ, hoặc làm thân đồng nam, hoặc làm thân đồng nữ. Đều dùng đủ thứ các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả các đức Phật đó. Ta cũng nghe các đức Phật đó nói đủ thứ các pháp. (Đoạn này nói trong một kiếp, có các đức Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều cúng dường)

Từ đó mạng chung, ta vẫn sinh ra ở trong thế giới đó. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật tu Bồ Tát hạnh.

Vị Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: "Ta từ đó mạng chung, vẫn sinh ra ở trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật tu Bồ Tát hạnh".

Sau đó mạng chung, sinh vào thế giới Ta Bà trong biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm nầy, gặp đức Như Lai Câu Lưu Tôn, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Lìa tất cả trần cấu quang minh.

Lại gặp đức Như Lai Câu Na Hàm Mâu Ni, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Hiện khắp tất cả biển chư Phật.

Lại gặp đức Như Lai Ca Diếp, hầu hạ cúng dường, đắc được tam muội tên là Diễn nhất thiết chúng sinh ngôn âm hải.

Sau đó lại mạng chung, sinh vào thế giới Ta Bà trong biển thế giới Hoa Tạng Trang Nghiêm nầy, gặp đức Như Lai Câu Lưu Tôn (Ngài là vị Phật thứ nhất trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Lìa tất cả trần cấu quang minh.

Kế lại gặp đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (vị Phật thứ hai trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Hiện khắp tất cả biển chư Phật.

Kế lại gặp đức Phật Ca Diếp (vị Phật thứ ba trong kiếp Hiền), hầu hạ Phật, cúng dường Phật, đắc được tam muội tên là Diễn nhất thiết chúng sinh ngôn âm hải. Đây là

lúc tu hành ở thế giới Ta Bà, đắc được pháp nơi ba vị Phật đầu tiên trong kiếp Hiền.

Lại gặp đức Như Lai Tỳ Lô Giá Na, ở đạo tràng nầy, thành Đẳng Chánh Giác. Niệm niệm thị hiện sức đại thần thông. Lúc đó ta thấy được, lập tức đắc được giải thoát tam muội Niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy.

Kế đó, nay lại gặp đức Phật Tỳ Lô Giá Na Như Lai (vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền, tức là pháp thân của Phật Thích Ca Mâu Ni), ở tại đạo tràng nầy, thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Niệm niệm thị hiện sức đại thần thông. Lúc đó ta (Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải) thấy được Phật, lập tức đắc được môn giải thoát tam muội Niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy.

Đắc được giải thoát nầy rồi, vào được biển pháp giới an lập nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, thấy được tất cả biển pháp giới an lập đó, hết thảy hạt bụi tất cả cõi Phật. Trong mỗi hạt bụi, có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Đắc được môn giải thoát nầy rồi, vào được biển pháp giới an lập, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, an trụ ở đó. Thấy được tất cả biển pháp giới an lập đó, hết thảy hạt bụi tất cả cõi Phật. Trong mỗi hạt bụi, có cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. (Đây là cõi trong hạt bụi).

Mỗi cõi Phật, đều có Tỳ Lô Giá Na Như Lai ngồi nơi đạo tràng. Trong niệm niệm thành Chánh Đẳng Giác, hiện các thần biến. Sở hiện thần biến, mỗi thứ thần biến đều khắp cùng tất cả biển pháp giới. Cũng thấy thân mình ở chỗ tất cả các Như Lai đó. Lại cũng nghe các Như Lai đó nói diệu pháp.

Trong mỗi cõi Phật, đều có Tỳ Lô Giá Na Như Lai (biến nhất thiết xứ) ngồi nơi đạo tràng. Trong niệm niệm đều thành Chánh Đẳng Giác, hiện ra đủ thứ thần thông biến hoá. Sở hiện thần thông biến hoá, mỗi thứ thần biến đều khắp cùng tất cả biển pháp giới. Chẳng những thấy được Phật tình hình như vậy, mà cũng thấy thân mình ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó. Lại cũng nghe tất cả các Như Lai đó nói diệu pháp. (Đây là Phật ở trong cõi nước).

Lại cũng thấy tất cả chư Phật đó, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra biển biến hoá, hiện sức thần thông. Trong

tất cả biển pháp giới, tất cả biển thế giới, tất cả thế giới chủng, tất cả thế giới, tuỳ tâm chúng sinh, chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta cũng lại thấy tất cả chư Phật đó, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra đủ thứ biển biến hoá, thị hiện sức thần thông. Trong tất cả biển pháp giới, tất cả biển thế giới, tất cả thế giới chủng, tất cả thế giới, tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta đắc được lực đà la ni mau chóng, thọ trì suy gẫm tất cả văn nghĩa. Dùng trí sáng rõ, vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh. Dùng trí tự tại, du khắp tất cả biển pháp thâm sâu. Dùng trí khắp cùng, biết khắp các nghĩa rộng lớn ba đời. Dùng trí bình đẳng, thông đạt khắp pháp không khác biệt của chư Phật. Ngộ hiểu tất cả pháp môn như vậy.

Ta đắc được lực đà la ni mau chóng, thọ trì suy gẫm tất cả văn nghĩa của pháp. Dùng trí huệ sáng tỏ, vào khắp tất cả pháp tạng thanh tịnh vi diệu. Dùng trí huệ như ý tự tại, du khắp tất cả biển pháp thâm sâu vi diệu. Dùng trí huệ khắp cùng ngang dọc, biết khắp tất cả nghĩa lý của pháp rộng lớn ba đời. Dùng trí huệ bình đẳng rộng lớn, thông đạt

khắp diệu pháp không khác biệt của tất cả chư Phật. Ngộ hiểu tất cả pháp môn như vậy.

Trong mỗi mỗi pháp môn, ngộ hiểu tất cả mây Tu Đa La. Trong mỗi mỗi mây Tu Đa La, ngộ hiểu tất cả biển pháp. Trong mỗi mỗi biển pháp, ngộ hiểu tất cả pháp phẩm. Trong mỗi mỗi pháp phẩm, ngộ hiểu tất cả mây pháp. Trong mỗi mỗi mây pháp, ngộ hiểu tất cả dòng pháp. Trong mỗi mỗi dòng pháp, sinh ra tất cả biển đại hỉ. Trong mỗi mỗi biển đại hỉ, sinh ra tất cả địa. Mỗi mỗi địa, sinh ra tất cả biển tam muội. Mỗi mỗi biển tam muội, thấy được tất cả biển chư Phật. Mỗi mỗi biển thấy chư Phật, đắc được biển nhất thiết trí quang. Mỗi biển nhất thiết trí quang, chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương.

Trong mỗi mỗi pháp môn, giác ngộ thấu hiểu tất cả mây Tu Đa La (khế Kinh). Trong mỗi mỗi mây Tu Đa La, ngộ hiểu tất cả biển pháp thâm sâu vi diệu. Trong mỗi mỗi biển pháp, ngộ hiểu phẩm loại của tất cả pháp. Trong mỗi mỗi phẩm pháp, ngộ hiểu tất cả mây pháp. Mây thì lúc có, lúc không, lúc hiển, lúc ẩn. Có lúc đột nhiên giăng đầy khắp hư không. Có lúc, không có chút mây nào, bầu trời xanh bao la. Mây pháp có lý diệu không thể tả. Trong mỗi

mỗi mây pháp, ngộ hiểu tất cả dòng pháp. Dòng nghĩa là dòng nước. Pháp chảy thì không có hình tướng, vì không có hình tướng, cho nên mới chảy, tức cũng là chẳng có chỗ nào mà chẳng có. Ví như nước biển cả, tháo hướng đông thì nước chảy về hướng đông; tháo hướng tây, thì nước chảy về hướng tây. Trong mỗi mỗi dòng pháp, sinh ra tất cả biển đại hỉ. Biển nghĩa là nhiều, hình dung vô lượng vô biên, không cách chi đo lường được. Trong mỗi mỗi biển đại hỉ, sinh ra tất cả địa. Địa ở đây là không hình tướng, giống như đất, đất hay sinh trưởng tất cả vạn vật. Sau đó hay sinh ra tất cả pháp địa, cũng hay sinh ra tất cả Thánh Hiền. Trong mỗi mỗi địa, sinh ra tất cả biển tam muội. Trong mỗi mỗi biển tam muội, thấy được tất cả biển chư Phật. Trong mỗi mỗi biển thấy chư Phật, lại đắc được biển nhất thiết trí huệ quang. Trong mỗi biển nhất thiết trí huệ quang, chiếu khắp ba đời, vào khắp mười phương.

Biết được biển các hạnh thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết được biển hết thảy bổn sự của vô lượng Như Lai. Biết được biển khó xả mà xả được của vô lượng Như Lai. Biết được biển giới luân thanh tịnh của vô lượng Như Lai. Biết được biển kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng Như Lai. Biết được biển tinh tấn rộng lớn của vô lượng Như Lai. Biết được biển thiền định thâm sâu của vô lượng Như Lai. Biết

được biển Bát Nhã Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển phương tiện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển nguyện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển lực Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển trí Ba La Mật của vô lượng Như Lai.

Biết được biển các hạnh thuở xưa của vô lượng Như Lai tu. Biết được biển hết thảy bổn sự của vô lượng Như Lai. Biết được biển khó xả mà xả được của vô lượng Như Lai. Phật thành Chánh Đẳng Giác, nhất định phải trải qua hạnh môn khó xả mà xả được, khó thí mà thí được. Tóm lại, nếu muốn thành Phật, phải có tinh thần xả không được cũng phải xả. Nếu xả không được, thì còn có sự chấp trước. Có sự chấp trước thì không thể viên mãn lục độ vạn hạnh. Cho nên không xả được cũng phải xả. Người ta xả được, bạn cũng xả được; người ta làm được, bạn cũng làm được, đó chẳng phải là kỳ lạ gì! Người ta không xả được, mà bạn xả được; người ta không làm được, mà bạn làm được, đó mới chân thật. Tức là việc mình không làm được, cũng phải làm cho được. Chẳng những làm được, mà còn phải viên mãn rốt ráo, đó mới là chân chánh Phật pháp. Đây là hạnh bố thí Ba La Mật. Biết được biển giới luân thanh tịnh của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn trì giới Ba La Mật. Biết được biển kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn nhẫn nhục Ba La Mật. Biết biển tinh tấn rộng lớn của vô lượng Như Lai, đây là hạnh môn tinh tấn Ba La Mật. Biết được biển thiền định thâm sâu của vô

lượng Như Lai, đây là hạnh môn thiền định Ba La Mật. Biết được biển Bát Nhã Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển phương tiện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển nguyện Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển lực Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Biết được biển trí Ba La Mật của vô lượng Như Lai. Đây là nói về mười độ như biển cả, thâm sâu không thể dò, rộng không thể lường, hình dùng không có bờ mé.

Biết vượt qua Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết trụ Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Vô lượng biển kiếp hiện sức thần thông. Biết nhập Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tu Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tịnh trị Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết quán sát Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai.

Biết vượt qua Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết an trụ Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Trong vô lượng biển kiếp hiện sức thần thông. Biết nhập vào Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tu trì Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết tịnh trị Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai. Biết quán sát Bồ Tát địa thuở xưa của vô lượng Như Lai.

Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì thường thấy chư Phật. Biết

vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì thấy hết biển chư Phật cõi chư Phật đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì dùng vô lượng thân khắp sinh trong biển cõi. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì tu hạnh rộng lớn, khắp cùng pháp giới. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi làm Bồ Tát, thì thị hiện đủ thứ các môn phương tiện, điều phục thành thục tất cả chúng sinh.

Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thường thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thấy hết biển chư Phật cõi chư Phật đồng trụ. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì dùng vô lượng thân khắp sinh trong vô lượng biển cõi. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì tu hạnh rộng lớn, khắp cùng pháp giới. Biết vô lượng Như Lai thuở xưa khi tu hành Bồ Tát hạnh, thì thị hiện đủ thứ các môn phương tiện, để điều phục thành thục tất cả chúng sinh.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả biển cõi. Biết vô lượng Như Lai hiện đại

thần lực, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh. Biết vô lượng Như Lai bậc trí huệ rộng lớn. Biết vô lượng Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển tướng. Biết vô lượng Như Lai thị hiện biển thân. Biết vô lượng Như Lai biển lực rộng lớn.

Biết vô lượng Như Lai phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp mười phương tất cả biển cõi chư Phật. Biết vô lượng Như Lai hiện ra đại thần lực, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, để vì chúng sinh thuyết pháp. Biết vô lượng Như Lai bậc trí huệ rộng lớn. Biết vô lượng Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp. Biết vô lượng Như Lai thị hiện tất cả biển tướng. Biết vô lượng Như Lai thị hiện thân tướng, như biển cả. Biết vô lượng Như Lai đại lực rộng lớn, như biển cả.

Các Như Lai đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến pháp diệt, ta ở trong niệm niệm đều thấy biết được.

Các Như Lai đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến pháp diệt cuối cùng, ta ở trong niệm niệm đều thấy biết được cảnh giới đó, rất rõ ràng.

Thiện nam tử! Ngươi hỏi ta rằng phát tâm đã được bao lâu?

Thiện nam tử! Thuở xưa, ta trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, như ở trên đã nói, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, làm Bồ Đề Thụ Thần. Nghe Như Lai Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm thuyết pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, sau đó mới sinh vào thế giới Ta Bà kiếp Hiền nầy. Từ đức Phật Câu Lưu Tôn, đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải nói: Thiện nam tử! Ngươi đến hỏi ta rằng: Ngài phát tâm bồ đề cho đến hiện tại đã được bao lâu?

Thiện nam tử! Thuở xưa, ta trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, như tình hình đã nói ở trên, trong thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm, làm Bồ Đề Thụ Thần. Lắng nghe Như Lai Bất Thối Chuyển Pháp Giới Âm diễn nói diệu pháp, mà ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi hai cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, sau đó mới sinh vào thế giới Ta Bà trong kiếp Hiền nầy. Từ đức Phật Câu Lưu Tôn, cho đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni (Vị Phật thứ tư trong kiếp Hiền).

Tại sao gọi là kiếp Hiền? Vì trong kiếp nầy, có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời, nên gọi là kiếp Hiền. Trong Kinh Đại Bi có nói rằng : "Đức Phật nói với Ngài A Nan rằng: Tại sao gọi là kiếp Hiền? A Nan! Ba ngàn đại thiên thế giới nầy, khi kiếp sắp thành, thì nước dâng lên ngập hết. Bấy giờ, Trời Tịnh Cư dùng thiên nhãn thấy thế giới nầy, toàn là nước lớn, thấy có một ngàn đoá hoa sen đẹp. Mỗi mỗi hoa sen, đều có ngàn cánh, màu vàng ròng, ánh sáng vàng ròng, chói sáng chiếu khắp, hương thơm toả ra, rất đáng ưa thích. Trời Tịnh Cư đó, do thấy như vậy rồi, tâm sinh hoan hỉ, nhảy nhót vô lượng, mà hoan hỉ nói rằng: Lạ thay lạ thay! Ít có ít có, như trong kiếp nầy, sẽ có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời. Bởi nhân duyên đó, nên kiếp nầy tên là Hiền".

Và trong kiếp nầy, hết thảy tất cả chư Phật vị lai, ta đều gần gũi cúng dường chư Phật như vậy. Như trong kiếp Hiền thế giới nầy, cúng dường tất cả chư Phật vị lai. Trong tất cả thế giới, tất cả kiếp, hết thảy chư Phật vị lai, cũng đều như vậy, ta đều gần gũi cúng dường.

Và trong kiếp nầy, hết thảy tất cả chư Phật vị lai, ta đều gần gũi cúng dường chư Phật như vậy. Như trong kiếp Hiền thế giới nầy, cúng dường tất cả chư Phật vị lai. Trong tất cả thế giới, tất cả kiếp, hết thảy chư Phật vị lai, cũng đều như vậy, ta đều gần gũi cúng dường.

Thiện nam tử! Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó, nay vẫn tồn tại. Chư Phật xuất hiện ra đời, liên tục không ngừng. Ngươi nên một lòng tu môn Bồ Tát đại dũng mãnh nầy.

Thiện nam tử! Thế giới Thanh Tịnh Quang Kim Trang Nghiêm đó, nay vẫn còn tồn tại. Chư Phật vẫn xuất hiện ra đời, liên tục không ngừng. Ngươi nên phát tâm đại bồ đề, một lòng chuyên nhất tu pháp môn Bồ Tát đại dũng mãnh nầy. (Đây là khuyên siêng tu tập).

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, muốn thuật lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, Ngài muốn thuật lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Thiện Tài nghe ta nói
Môn giải thoát thanh tịnh
Nghe rồi sinh hoan hỉ
Siêng tu khiến rốt ráo.

Thiện Tài ! Ngươi hãy chú ý lắng nghe lời ta nói, ta sẽ nói cho ngươi biết pháp môn giải thoát thanh tịnh, khiến cho ngươi nghe rồi, nhất định sẽ sinh tâm đại hoan hỉ,

ngươi phải siêng năng tu học pháp môn giải thoát nầy cho minh bạch, hiểu biết rốt ráo.

Xưa ta trong biển kiếp
Sinh tâm tin ưa lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán nhất thiết trí.

Thuở xưa, ta ở trong biển kiếp, phát tâm đại bồ đề, sinh tâm tín ngưỡng Phật, tâm hoan hỉ học Phật pháp. Trong tâm thanh tịnh không nhiễm, như hư không, thường quán sát nghiên cứu tu hành pháp nhất thiết trí huệ.

Ta nơi Phật ba đời
Đều sinh tâm tin ưa
Cùng chúng hội của Phật
Đều nguyện thường gần gũi.

Ta đối với chư Phật mười phương ba đời, đều sinh tâm tín ngưỡng và hoan hỉ. Bất cứ vị Phật nào ra đời, ta đều đến gần gũi cúng dường. Đạo tràng của chư Phật, như có pháp hội, ta nhất định tham gia, lắng nghe diệu pháp của chư Phật nói, lúc nào cũng đều muốn gần gũi chư Phật.

Xưa ta từng thấy Phật
Vì chúng sinh cúng dường
Nghe được pháp thanh tịnh
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Thuở xưa, ta đã từng thấy tất cả chư Phật. Ta đại biểu cho tất cả chúng sinh cúng dường tất cả chư Phật, nghe được diệu pháp của chư Phật nói - môn giải thoát thanh tịnh. Nghe rồi, tâm sinh đại hoan hỉ.

Thường tôn trọng cha mẹ
Cung kính mà cúng dường
Như vậy không ngừng nghỉ
Vào môn giải thoát nầy.

Ta thường tôn trọng cha mẹ của ta, lúc nào cũng cung kính, cúng dường, chẳng khi nào ngừng nghỉ và giải đãi. Ta luôn luôn tôn trọng chư Phật, giống như tôn trọng cha mẹ. Ta cung kính Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Trong vô lượng kiếp, ta đều phát tâm như vậy, không ngừng nghỉ giải đãi, cho nên mới đắc được môn giải thoát hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy. (Chẳng có mọi sự chướng ngại, đắc được chân chánh tự tại, vô câu vô thúc, không quái không ngại, chẳng có mọi sự phiền não, nên gọi là môn giải thoát.

Người già bệnh bần cùng
Các căn không đầy đủ
Tất cả đều cứu giúp
Khiến họ được an ổn.

Đối với người già, người bệnh, người bần cùng, người sáu căn không đầy đủ, phải thương xót họ, cứu giúp họ, khiến cho họ được an ổn. Khôi phục lại tự tánh vốn có,

sinh hoạt lại bình thường. Phật giáo đồ phải có tinh thần từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa.

Nước lửa nạn vua cướp
Các sợ hãi trong biển
Xưa ta tu các hạnh
Vì cứu chúng sinh đó.

Người có tam tai và bát nạn, do nghiệp lực đưa đến. Tam tai là gì? Tức là nạn nước, nạn lửa, nạn gió. Bát nạn là gì? Tức là nạn vua, nạn cướp, nạn rồng độc, nạn thuốc độc, nạn ác quỷ, nạn thú dữ, nạn Dạ Xoa, nạn La Sát, và tất cả sự sợ hãi ở trong biển. Vị Dạ Thần nói: Thuở xưa ta tu tất cả các hạnh, là vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phàm là chúng sinh có tam tai bát nạn, thì ta nhất định sẽ cứu họ thoát khỏi hiểm cảnh dầu sôi lửa bỏng.

Phiền não luôn nóng bức
Bị nghiệp chướng trói che
Đoạ vào các đường hiểm
Ta cứu chúng sinh đó.

Phiền não tức là phiền thân não tâm, đau khổ giống như lửa lớn đốt thân. Tại sao có sự nóng bức như vậy? Vì bị nghiệp chướng trói buộc và che đậy, cho nên chẳng được giải thoát, do đó mà đoạ vào trong các đường hiểm, tức cũng là đường A tu la, đường súc sinh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đây là bốn đường ác. Ta phải cứu những chúng sinh đó, thoát khỏi biển khổ, đến được bờ bên kia.

Tất cả các cõi ác
Vô lượng sự khốn khổ
Sinh già bệnh chết thảy
Ta đều sẽ trừ diệt.

Chúng sinh trong tất cả các cõi ác, thọ vô lượng đủ thứ sự khổ não và độc hại. Còn có thọ khổ sinh, già, bệnh, chết, thương nhau mà xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mà không được, năm ấm thiêu đốt. Ta đều sẽ trừ diệt hết khổ cho họ.

Nguyện hết kiếp vị lai
Khắp vì các quần sinh
Diệt trừ khổ sinh tử
Được vui Phật rốt ráo.

Ta phát đại thệ nguyện, hết kiếp thuở vị lai, khắp vì tất cả chúng sinh, tiêu diệt hết sạch tất cả khổ sinh tử, khiến cho họ được an vui rốt ráo thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn của Phật.

Mười bài kệ ở trên, bài kệ đầu tiên nói về nghe bảo siêng tu. Kế tám bài kệ sau là thấu rõ hạnh xưa. Bốn bài kệ trước, là trí hạnh thượng cúng. Bốn bài kệ sau là bi tâm hạ cứu. Bài kệ cuối cùng là kết hạnh phân đều.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy. Như các đại Bồ Tát vào sâu tất cả biển pháp giới, đều biết tất cả các kiếp số,

thấy khắp tất cả cõi thành hoại. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát niệm niệm sinh ra hỉ trang nghiêm rộng lớn nầy mà thôi. Còn như các đại Bồ Tát, làm thế nào vào sâu tất cả biển pháp giới? Làm thế nào biết tất cả các kiếp số? Làm thế nào thấy khắp tất cả cõi thành trụ hoại không? Những vấn đề đó, ta làm sao biết được! Ta làm sao nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong hội Như Lai bồ đề đạo tràng nầy, có Chủ Dạ Thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi nên đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở trong pháp hội Như Lai bồ đề đạo tràng nầy, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Thành Tăng Trưởng Oai Lực. Ngươi nên đến đó hỏi Ngài: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ giải thích, chỉ bày minh bạch rõ ràng.

Một số người học Phật, hoan hỉ học theo Thiện Tài đồng tử, cho rằng bái sư càng nhiều thầy càng tốt, đây là tư tưởng hoàn toàn sai lầm! Phải biết Thiện Tài đồng tử tuy đi tham phương 53 vị thiện tri thức, đó là vâng lời thầy, chẳng phải tự nhiên đi bái sư, mà là trải qua sự giới thiệu của thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử vì pháp quên mình, leo núi

lội nước, dãi nắng dầm mưa, trải qua năm tháng, tinh tấn tiến về trước, thứ lớp tham phương thiện tri thức, cuối cùng đạt thành chí nguyện của Ngài, do đó có câu:

"Xuất gia chẳng tham phương
Như Phật tổ chưa khai quang".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát thân Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng quán sát thân của vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mà nói kệ rằng:

Con nhờ bạn lành dạy
Đi đến chỗ Thiên Thần
Thấy Thần ngồi toà báu
Thân vô lượng vô biên.

Thiện Tài đồng tử nói với vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải: Con nhờ người bạn lành Chủ Dạ Thần Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức giới thiệu, đi đến chỗ Ngài Thiên Thần. Con thấy Thiên Thần ngồi nơi toà báu sư tử, thân lượng của Ngài rộng lớn vô lượng vô biên không có bờ mé, khiến cho con vô cùng cung kính.

Chẳng phải chấp sắc tướng
Cho các pháp là có
Người trí kém hiểu cạn
Không biết cảnh giới Ngài.

Chẳng phải con chấp vào sắc tướng thân thể, cho các pháp là có, là không, tuyệt đối chẳng phải như thế. Những người trí kém cỏi, hiểu biết nông cạn, họ không cách gì biết về cảnh giới của Ngài.

Thế gian trời và người
Vô lượng kiếp quán sát
Cũng không dò lường được
Vì sắc tướng vô biên.

Chư Thiên và người thế gian, họ ở trong vô lượng kiếp quán sát cảnh giới của Ngài, cũng không thể nào dò lường được cảnh giới của Ngài. Tại sao vậy? Vì sắc tướng của Ngài vô biên, vô cùng vô tận, không cách chi dò lường được.

Xa lìa nơi năm uẩn
Cũng không trụ nơi xứ
Dứt hẳn nghi thế gian
Hiển hiện sức tự tại.

Thân Ngài chẳng phải thành tựu bởi sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, cũng không trụ chỗ nào, dứt hẳn tất cả nghi hoặc thế gian, hiển hiện sức tự tại vi diệu không thể nghĩ bàn.

Chẳng chấp pháp trong ngoài
Không động không chướng ngại
Mắt trí huệ thanh tịnh

Thấy Phật thần thông lực.

Cũng chẳng chấp pháp trong, cũng chẳng chấp pháp ngoài. Không lay động, không chướng ngại. Mắt trí huệ thanh tịnh của Ngài, thấy được tất cả thần thông lực của chư Phật, thiên biến vạn hoá.

Thân là chánh pháp tạng
Tâm là trí vô ngại
Liền được trí quang chiếu
Lại chiếu các quần sinh.

Thân của Ngài là chánh pháp tạng, tâm của Ngài là trí vô ngại. Liền được trí huệ quang minh chiếu sáng, lại chiếu sáng tất cả quần sinh, quần sinh tức cũng là chúng sinh, bao quát phi tiềm động thực.

Tâm tập vô biên nghiệp
Trang nghiêm các thế gian
Rõ đời đều tâm đó
Hiện thân đồng chúng sinh.

Trong tâm tích tập vô biên công đức nghiệp, trang nghiêm tất cả thế gian pháp hữu vi và pháp vô vi. Thấu rõ hết thảy tất cả thế gian đều do tâm hiện. Do đó có câu: "Tất cả do tâm tạo". Thân thị hiện ra nhiều đồng số chúng sinh.

Biết đời đều như mộng
Tất cả Phật như ảnh
Các pháp đều như vang

Khiến chúng không chấp trước.

Biết tất cả tướng thế gian, thảy đều như mộng huyễn. Tất cả chư Phật như bọt bóng. Tất cả các pháp đều như tiếng vang, đều là hư vọng không thật, khiến cho tất cả chúng sinh không chấp trước.

Người tu hành, trước hết phải minh bạch tất cả pháp, hoàn toàn do vọng tâm của mình biến hiện, đều là giả không. Nếu vọng tâm nầy không chấp trước vào tất cả cảnh giới, thì trong tâm sẽ thanh tịnh, còn có gì gọi là người? gì gọi là pháp? có gì để phân biệt? có gì để chấp trước? Nếu trừ sạch hai thứ chấp người và chấp pháp, thì có thể chứng được giải thoát. Giải thoát tức là chấm dứt sinh tử, chẳng còn thọ khổ luân hồi nữa.

Vì chúng sinh ba đời
Niệm niệm thị hiện thân
Mà tâm chẳng chỗ trụ
Nói pháp khắp mười phương.

Vì hết thảy chúng sinh ba đời, ở trong niệm niệm thị hiện tất cả sắc tướng, tất cả thân, mà tâm chẳng chỗ trụ, mà đi đến mười phương thế giới, khắp vì tất cả chúng sinh nói pháp, độ thoát họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Vô biên các biển cõi
Biển Phật biển chúng sinh
Đều trong một hạt bụi
Đây giải thoát của Ngài.

Có vô lượng vô biên các biển cõi, biển Phật, biển chúng sinh, hoàn toàn đều ở trong một hạt bụi, đây là sức giải thoát của Ngài Thiên Thần, thật là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Mười bài kệ trên, bài kệ thứ nhứt rõ nhân hữu được thấy. Bài kệ thứ hai ký đối hiển thắng. Sáu bài kệ kế tiếp đương tướng hiển thắng. Bài kệ cuối tổng kết viên dung.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ nầy rồi, đảnh lễ vị Chủ Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ nầy rồi, bèn đảnh lễ vị Chủ Dạ Thần, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng dung nhan vị Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, mắt không tạm rời, từ tạ mà đi, tham phương vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY MƯƠI MỐT

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI HAI

36. DẠ THẦN THỦ HỘ NHẤT THIẾT THÀNH PHÓ THÁC THỨ SÁU HIỆN TIỀN ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử tuỳ thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, suy gẫm quán sát pháp môn của Ngài đã nói. Mỗi mỗi câu văn đều không quên mất. Nơi vô lượng thâm tâm, vô lượng pháp tánh, tất cả phương tiện thần thông trí huệ, nghĩ nhớ suy chọn, liên tục không dứt. Tâm rộng lớn, chứng nhập an trụ, đi đến chỗ vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử, tuỳ thuận lời dạy của Chủ Dạ Thần Tịch Tĩnh Âm Hải, suy gẫm quán sát pháp môn của Ngài đã nói. Mỗi mỗi câu văn, đều nhớ ở trong biển não, không quên mất. Đối với vô lượng thâm tâm, vô

lượng pháp tánh, cùng với tất cả phương tiện thần thông trí huệ, nghĩ nhớ suy chọn, liên tục không dứt. Tâm rất rộng lớn, chứng nhập an trụ, mà đi đến chỗ vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành. (Khiến cho tất cả chúng sinh thủ hộ tâm thành, xả bỏ thành ba cõi, vì khiến cho đắc được nhất thiết trí vô thượng pháp thành, cho nên gọi là Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành).

Đây là Hiện Tiền Địa thứ sáu. Trụ duyên khởi trí, dẫn đến Bát Nhã tối thù thắng không phân biệt, tức cũng là chẳng có sự phân biệt nhiễm tịnh, vì khiến cho hiện tiền, cho nên gọi là Hiện Tiền Địa. Khi Bồ Tát tu bậc Thập Địa, thì tu pháp môn mười Ba La Mật. Mỗi thứ pháp môn tu hành viên mãn, thì sẽ thành tựu cảnh giới địa đó. Đây là Địa Thứ Sáu, thành tựu pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, đã đoạn trừ kiến tư hai hoặc của ba cõi.

Thiện Tài đồng tử thấy vị Dạ Thần đó, ngồi trên toà sư tử Nhất thiết báu quang minh ma ni vương. Có vô số vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh. Hiện thân sắc tướng tất cả chúng sinh. Hiện thân đối với khắp tất cả chúng sinh. Hiện thân không nhiễm tất cả thế gian. Hiện thân đồng số tất cả thân chúng sinh. Hiện thân vượt qua tất cả thế gian. Hiện thân thành thục tất cả chúng sinh. Hiện thân mau đến tất cả mười phương. Hiện thân nhiếp khắp tất cả mười

phương. Hiện thân Như Lai thể tánh rốt ráo. Hiện thân điều phục chúng sinh rốt ráo.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỉ vui mừng, đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay ở trước mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết khi Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thì làm thế nào lợi ích chúng sinh? Làm thế nào dùng nhiếp thọ vô thượng mà nhiếp thọ chúng sinh? Làm thế nào tuỳ thuận lời dạy của chư Phật? Làm thế nào gần gũi bậc Pháp Vương? Xin Ngài thương xót vì con mà tuyên nói.

Thiện Tài đồng tử thấy vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, ngồi trên toà sư tử Nhất thiết báu quang minh ma ni vương. Có vô lượng vô số vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh tứ phía. Ngài hiện ra thân sắc tướng tất cả chúng sinh. Hiện ra thân đối với khắp tất cả chúng sinh. Hiện ra thân không nhiễm tất cả thế gian. Hiện ra thân đồng số thân tất cả chúng sinh. Hiện ra thân vượt qua tất cả thế gian. Hiện ra thân thành thục tất cả chúng sinh. Hiện ra thân mau đến tất cả mười phương. Hiện ra thân nhiếp khắp tất cả

mười phương. Hiện ra thân Như Lai thể tánh rốt ráo. Hiện ra thân điều phục chúng sinh rốt ráo.

Thiện Tài thấy nhiều thân như vậy rồi, hoan hỉ không kiềm chế được nhảy nhót lên, đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó chắp tay ở trước vị Dạ Thần mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết khi Bồ Tát tu Bồ Tát hạnh, thì làm thế nào lợi ích chúng sinh? Làm thế nào dùng nhiếp thọ vô thượng mà nhiếp thọ chúng sinh? Làm thế nào tuỳ thuận lời dạy của chư Phật? Làm thế nào gần gũi bậc Pháp Vương? Bốn vấn đề nầy, xin Ngài từ bi thương xót vì con mà tuyên nói.

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ngươi vì cúng dường tất cả Như Lai. Ngươi vì muốn trụ tất cả kiếp để cứu chúng sinh. Ngươi vì muốn giữ gìn giống tánh của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn vào khắp mười phương tu các hạnh. Ngươi vì muốn vào khắp tất cả biển pháp môn. Ngươi vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả. Ngươi vì muốn thọ khắp bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn tuỳ thuận khắp sự ưa thích tất cả tâm

chúng sinh mà mưa pháp vũ, mà hỏi hạnh môn tu của các Bồ Tát.

Lúc đó, vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ngươi vì cúng dường tất cả Như Lai. Ngươi vì muốn trụ trong tất cả kiếp để cứu hộ tất cả chúng sinh. Ngươi vì muốn giữ gìn giống tánh của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn vào khắp mười phương tu các hạnh. Ngươi vì muốn vào khắp tất cả biển pháp môn. Ngươi vì muốn dùng tâm bình đẳng khắp tất cả. Ngươi vì muốn thọ khắp bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Ngươi vì muốn tuỳ thuận khắp sự ưa thích tất cả tâm chúng sinh mà mưa pháp vũ, mà hỏi hạnh môn tu hành của tất cả các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành kêu một tiếng thiện nam tử! Ta chứng đắc được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Thế nào gọi là thâm sâu? Tức là sự khế hợp lý. Thế nào gọi là tự tại? Tức là quyền thật vô ngại, uẩn nhiếp diệu biện. Thế nào là diệu âm? Tức là nương đây diễn pháp, phổ ứng quần cơ. Thế nào là giải thoát? Tức là giải trói phiền não, thoát khổ sinh tử.

Làm đại pháp sư, không quái ngại, vì khéo hay khai thị tạng pháp của chư Phật. Đủ đại thệ nguyện đại từ bi lực, vì khiến

cho tất cả chúng sinh trụ tâm bồ đề. Hay làm tất cả việc lợi ích chúng sinh, vì tích tập căn lành không ngừng nghỉ. Làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ đạo nhất thiết trí. Làm mặt trời pháp thanh tịnh tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian khiến sinh căn lành. Tâm bình đẳng đối với tất cả thế gian, vì khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với các cảnh giới, vì trừ diệt tất cả các nghiệp bất thiện. Thệ nguyện lợi ích tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước. Thị hiện tất cả nhân duyên bổn sự, vì khiến cho các chúng sinh an trụ hạnh lành. Luôn hầu hạ tất cả thiện tri thức, vì khiến cho chúng sinh an trụ trong Phật giáo.

Trong quá khứ ta đã từng làm đại pháp sư, tất cả đều không quái ngại, vì khéo hay khai thị tạng pháp của tất cả chư Phật. Đầy đủ đại thệ nguyện đại từ bi lực, vì hay khiến cho tất cả chúng sinh trụ tâm bồ đề. Hay làm tất cả sự việc lợi ích chúng sinh, vì tích tập tất cả căn lành, đều hồi hướng khắp pháp giới, không khi nào ngừng nghỉ. Làm Điều Ngự Sư của tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ đạo nhất thiết trí (Tát Bà Nhạ). Làm mặt

trời pháp thanh tịnh tất cả thế gian, vì chiếu khắp thế gian tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh căn lành. Người đã sinh căn lành, thì khiến cho họ thành thục; người đã thành thục, thì khiến cho họ được giải thoát. Tâm bình đẳng đối với tất cả thế gian, chẳng có sự phân biệt cao thấp, vì khắp khiến cho chúng sinh tăng trưởng pháp lành. Tâm thanh tịnh đối với tất cả cảnh giới, chẳng có tư tưởng nhiễm ô, vì hay trừ diệt tất cả các nghiệp báo bất thiện. Phát đại thệ nguyện, lợi ích tất cả chúng sinh, vì thân luôn hiện khắp tất cả cõi nước. Thị hiện tất cả nhân duyên bổn sự (những việc đời trước), vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ hạnh lành. Luôn hầu hạ tất cả thiện tri thức, vì khiến cho tất cả chúng sinh an trụ trong Phật giáo.

Phật tử! Ta dùng những pháp nầy bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ sinh pháp trắng, cầu nhất thiết trí. Tâm kiên cố, như tạng kim cang Na la diên. Khéo hay quán sát Phật lực, ma lực. Thường được gần gũi các thiện tri thức, phá tan tất cả núi chướng nghiệp hoặc. Tích tập pháp nhất thiết trí trợ đạo, tâm luôn không bỏ bậc nhất thiết trí.

Đệ tử của Phật! Ta dùng những pháp nầy, bố thí cho chúng sinh, khiến cho họ sinh ra pháp trắng tịnh, cầu nhất thiết trí huệ. Tâm kiên cố, như tạng kim cang Na la diên. Khéo hay quán sát Phật lực và ma lực. Thường được cơ hội gần gũi tất cả thiện tri thức, phá tan tất cả núi chướng ngại,

nghiệp chướng, mê hoặc. Tích tập pháp nhất thiết trí huệ, làm trợ đạo, trong tâm luôn không xả bỏ bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp tịnh quang minh như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh, khi tích tập căn lành pháp trợ đạo, thì làm mười thứ quán sát pháp giới.

Những gì là mười? Đó là: Ta biết pháp giới vô lượng, nên đắc được trí huệ quang minh rộng lớn. Ta biết pháp giới vô biên, nên thấy chỗ thấy biết của tất cả chư Phật. Ta biết pháp giới vô hạn, nên vào khắp tất cả cõi nước chư Phật, cung kính cúng dường các Như Lai. Ta biết pháp giới không bờ mé, vì khắp ở trong tất cả biển pháp giới, thị hiện tu hành Bồ Tát hạnh. Ta biết pháp giới không dứt, vì vào nơi trí huệ không dứt của Như Lai. Ta biết pháp giới một tánh, vì một âm thanh của Như Lai tất cả chúng sinh đều hiểu rõ. Ta biết tánh pháp giới thanh tịnh, vì thấu rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả các chúng sinh. Ta biết pháp giới khắp chúng sinh, vì diệu hạnh Phổ Hiền đều khắp cùng. Ta biết một

pháp giới trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ Hiền khéo trang nghiêm. Ta biết pháp giới không thể hoại, vì nhất thiết trí căn lành đầy khắp pháp giới không thể hoại.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp tịnh quang minh như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh, khi tích tập tất cả căn lành pháp trợ đạo, thì làm mười thứ quán sát pháp giới. Những gì là mười? Đó là:

1. Ta biết pháp giới vô lượng, nên đắc được đại trí huệ quang minh rộng lớn.

2. Ta biết pháp giới vô biên, nên thấy được chỗ thấy biết của tất cả chư Phật.

3. Ta biết pháp giới vô hạn, nên vào khắp tất cả cõi nước chư Phật, cung kính cúng dường tất cả các Như Lai.

4. Ta biết pháp giới không bờ mé, vì khắp ở trong tất cả biển pháp giới, thị hiện tu hành Bồ Tát hạnh.

5. Ta biết pháp giới không dứt, vì vào nơi trí huệ không dứt của Như Lai.

6. Ta biết pháp giới một tánh, vì một âm thanh của Như Lai tất cả chúng sinh đều hiểu rõ. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp
Chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được".

7. Ta biết tánh pháp giới thanh tịnh, vì thấu rõ Như Lai nguyện độ khắp tất cả các chúng sinh, lìa khổ được vui.

8. Ta biết pháp giới đầy khắp chúng sinh, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền đều khắp cùng.

9. Ta biết một pháp giới trang nghiêm, vì diệu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền khéo trang nghiêm.

10. Ta biết pháp giới không thể hoại, vì nhất thiết trí căn lành đầy khắp pháp giới không thể hoại.

Thiện nam tử! Ta dùng mười thứ quán sát pháp giới nầy, tích tập các căn lành, làm pháp trợ đạo. Biết rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Thiện nam tử! Ta dùng mười thứ quán sát pháp giới nầy, để tích tập các căn lành, làm pháp trợ đạo. Biết rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, vào sâu cảnh giới khó nghĩ bàn của Như Lai.

Lại nữa, thiện nam tử! Ta chánh niệm suy gẫm như vậy, đắc được mười thứ đại oai đức đà la ni luân của Như Lai.

Những gì là mười? Đó là: Vào khắp tất cả pháp đà la ni luân. Trì khắp tất cả pháp đà la ni luân. Nói khắp tất cả pháp đà la ni luân. Niệm khắp mười phương tất cả chư Phật đà la ni luân. Nói khắp danh hiệu tất cả chư Phật đà la ni luân. Vào khắp biển nguyện của chư Phật ba đời đà la ni luân. Vào khắp tất cả biển các thừa đà la ni luân. Vào khắp biển nghiệp của tất cả chúng sinh đà la ni luân. Mau chuyển tất

cả nghiệp đà la ni luân. Mau sinh nhất thiết trí đà la ni luân.

Thiện nam tử! Đà la ni luân nầy, có mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, luôn vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành lại gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chánh niệm suy gẫm như vậy, đắc được mười thứ pháp luân đại oai đức đà la ni của Như Lai. Những gì là mười? Đó là:

1. Vào khắp tất cả pháp đà la ni luân.
2. Trì khắp tất cả pháp đà la ni luân.
3. Nói khắp tất cả pháp đà la ni luân.
4. Niệm khắp mười phương tất cả chư Phật đà la ni luân.
5. Nói khắp danh hiệu tất cả chư Phật đà la ni luân.
6. Vào khắp biển nguyện của chư Phật ba đời đà la ni luân.
7. Vào khắp tất cả biển các thừa đà la ni luân.
8. Vào khắp biển nghiệp của tất cả chúng sinh đà la ni luân.
9. Mau chuyển tất cả nghiệp đà la ni luân.
10. Mau sinh nhất thiết trí đà la ni luân.

Thiện nam tử! Đà la ni luân nầy, có mười ngàn đà la ni luân làm quyến thuộc, luôn vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề, tức cũng là phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Ta vì chúng sinh nói pháp văn huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tư huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tu huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tất cả thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tất cả chư Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của

một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của một nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của tất cả nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một thừa xuất ly. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả thừa xuất ly.

Thiện nam tử! Ta dùng bất khả thuyết pháp môn như vậy, để vì chúng sinh nói pháp.

Thiện nam tử! Ta vì tất cả chúng sinh nói pháp văn huệ. Hoặc vì tất cả chúng sinh nói pháp tư huệ. Hoặc vì tất cả chúng sinh nói pháp tu huệ. Ba huệ tức là văn tư tu - Văn là thấy nghe Kinh giáo mà sinh trí huệ; tư là suy gẫm lý Kinh mà sinh trí huệ; tu là tu thiền định mà sinh trí huệ. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả cõi. Hữu là tam giới hai mươi lăm cõi. Do đó:

"Bốn châu bốn đường ác,
Phạm Thiên lục dục Thiên.
Vô Tưởng ngũ na hàm,
Tứ không và tứ thiền".

Trong dục giới có mười bốn cõi, sắc giới có bảy cõi, vô sắc giới có bốn cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển danh hiệu của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển

tất cả thế giới. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển một Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tất cả chư Phật thọ ký. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển pháp luân của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp Tu Đa La của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của một Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tập hội của tất cả Như Lai. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của một nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp biển tâm của tất cả nhất thiết trí. Hoặc vì chúng sinh nói pháp một thừa (Phật thừa) thoát khỏi ba cõi. Hoặc vì chúng sinh nói pháp tất cả thừa thoát khỏi ba cõi.

Thiện nam tử! Ta dùng bất khả thuyết pháp môn như vậy, để vì tất cả chúng sinh nói pháp, khiến cho họ biết pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã. Biết rõ pháp xuất thế gian là thường, lạc, ngã, tịnh. Lìa khỏi bờ sinh tử bên nầy, qua dòng phiền não, đạt đến bờ rốt ráo bên kia. Làm thế nào mới thành công? Phải thiền tịnh song tu. Thiền là tự lực, tịnh là tha lực. Chúng ta phải ngồi thuyền pháp (tu tịnh - tha lực), nhưng mình phải lái thuyền (tu thiền - tự lực), mới có thể bình an bờ Niết Bàn bên kia. Do đó phải thiền tịnh song tu, thì mới có công hiệu. Không thể tu thiền chẳng tu tịnh, tu tịnh chẳng tu thiền, mà nên tu cả hai, thiếu một thì khó tiến về trước, không thể đến được bảo sở.

Thiện nam tử! Ta vào biển môn pháp giới không khác biệt của Như Lai, nói pháp vô thượng, nhiếp khắp chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, trụ hạnh Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta thành tựu giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng tất cả các môn giải thoát. Niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới.

Thiện nam tử! Ta vào biển môn pháp giới không khác biệt của Như Lai, nói diệu pháp vô thượng, nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, trụ nơi đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Ta thành tựu giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Ở trong niệm niệm, tăng trưởng tất cả các môn giải thoát. Niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Dạ Thần rằng: Lạ thay Thiên Thần! Môn giải thoát nầy ít có như vậy, đức Thánh chứng được đã bao lâu rồi?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch với vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành rằng: Lạ thay! Thiên Thần! Môn giải thoát nầy ít có như vậy, xin hỏi đức Thánh Ngài chứng đắc đã được bao lâu rồi?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi thế giới chuyển, có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh. Có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, dùng hiện ra tất cả chúng sinh nghiệp ma ni vương hải làm thể. Hình như hoa sen, trụ trong lưới hương ma ni Tu Di sơn, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Dùng hiện ra tất cả Như Lai bổn nguyện âm liên hoa để làm trang nghiêm. Có các hoa sen nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, xen lẫn hương ma ni, nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Có bốn thiên hạ nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Mỗi mỗi bốn thiên hạ, có trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành nói: Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi thế giới chuyển (Tức là thế giới nghiền nát làm bụi, một hạt bụi làm một cõi nước, lại đem mỗi mỗi cõi nước đó nghiền nát làm bụi, đây là số lượng của thế giới chuyển), có kiếp tên là Ly Cấu Quang Minh. Có thế giới tên là Pháp Giới Công Đức Vân, dùng hiện ra tất cả chúng sinh nghiệp ma ni vương hải làm thể. Hình trạng như đoá

hoa sen, trụ trong lưới hương ma ni Tu Di sơn, nhiều như số hạt bụi bốn thiên hạ. Dùng hiện ra tất cả Như Lai bổn nguyện âm liên hoa để làm trang nghiêm. Lại có các hoa sen nhiều như số hạt bụi núi Tu Di làm quyến thuộc, xen lẫn hương ma ni nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Có bốn thiên hạ (tức là bốn đại châu, Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lưu Châu. Chỗ chúng ta ở là Nam Thiệm Bộ Châu, còn gọi là Nam Diêm Phù Đề), nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Mỗi mỗi bốn thiên hạ, có trăm ngàn ức Na do tha bất khả thuyết bất khả thuyết thành.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ tên là Diệu Tràng. Trong đó có vương đô, tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách đó không xa, có Bồ Đề Tràng tên là Phổ Hiển Hiện Pháp Vương Cung Điện. Có các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời ở nơi đó.

Thiện nam tử! Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ tên là Diệu Tràng. Trong đó có vương đô, tên là Phổ Bảo Hoa Quang. Cách đó không xa, có Bồ Đề Đạo Tràng tên là Phổ Hiển Hiện Pháp Vương Cung Điện. Có các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, xuất hiện ra đời ở nơi đó. Nay đưa ra một vị Phật để làm đại biểu.

Vị Phật thứ nhất, hiệu là Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật đó

ra đời, thì có Chuyển Luân Vương, tên là Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Diện. Ở chỗ đức Phật đó, thọ trì tất cả pháp hải toàn Tu Đa La. Khi đức Phật đó vào Niết Bàn rồi, vị Vua Chuyển Luân Vương đó xuất gia, hộ trì chánh pháp, khi pháp sắp diệt, có ngàn bộ dị chúng, ngàn thứ thuyết pháp. Gần lúc mạt kiếp, nghiệp hoặc chướng nặng, các Tỳ Kheo ác, nhiều sự đấu tranh, thích chấp cảnh giới, chẳng cầu công đức, thích nói về việc vua, việc giặc giã, việc người nữ, việc quốc gia, việc biển cả và tất cả những việc thế gian.

Bấy giờ, vị Vua Tỳ Kheo đó nói rằng: Lạ thay! Khổ thay! Đức Phật ở trong vô lượng biển đại kiếp, tích tập ngọn đuốc pháp nầy, sao các ngươi cùng nhau huỷ diệt? Nói lời đó rồi, bèn thăng lên hư không, cao khoảng bảy cây đa la. Thân hiện ra vô lượng các mây sắc diệm, phóng ra lưới đại quang minh đủ thứ màu sắc, khiến cho vô lượng chúng sinh diệt trừ nóng phiền não, khiến cho vô lượng chúng

sinh phát tâm bồ đề. Nhờ nhân duyên đó, giáo pháp của đức Như Lai đó, được hưng thạnh trở lại trong sáu vạn năm ngàn năm.

Vị Phật thứ nhất xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương. Khi đức Phật đó xuất hiện ra đời, thì có vị Vua Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Diện. Ngài ở chỗ đức Phật đó, thọ trì tất cả pháp hải toàn Tu Đa La. Khi đức Phật đó vào Niết Bàn rồi, vị Vua Chuyển Luân Thánh Vương đó xuất gia, hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, khi pháp sắp diệt, có ngàn bộ dị chúng (bàng môn tả đạo), dùng ngàn thứ tà tri tà kiến để thuyết pháp. Gần lúc mạt kiếp, nghiệp chướng của chúng sinh nặng nề. Tất cả các Tỳ Kheo ác, cùng nhau đấu tranh. Bạn nói tôi không giữ giới luật, tôi nói bạn không giữ quy cụ, cùng nhau phỉ báng, cùng nhau công kích, chẳng khác gì mấy so với thời đại mạt pháp ngày nay. Họ tham chấp cảnh giới khoái lạc, chẳng cầu công đức sự nghiệp, thích nói về việc vua chúa, như làm thế nào để có quyền, có thế, có địa vị? Làm thế nào trị lý quốc gia? Lại thích nói về việc trộm cướp, trộm cướp như thế nào? Lại thích nói về việc người nữ, nói người nữ đó đẹp ra sao. Lại thích nói về việc quốc gia đại sự, thảo luận về làm thế nào xâm chiếm lãnh thổ và tài vật nước khác. Lại thích nói về việc biển cả, làm thế nào để phát triển những mỏ dầu trong biển .v.v... và tất cả những việc thế gian khác. Nhưng chẳng có ai nói về pháp xuất thế, làm thế nào tu hành để chấm dứt sinh tử?

Bấy giờ, vị Vua Tỳ Kheo đó nói rằng: Lạ thay! Khổ thay! Đức Phật ở trong vô lượng biển đại kiếp, tích tập

ngọn đuốc pháp nầy, sao các ngươi cùng nhau huỷ diệt? Nói lời đó rồi, bèn thăng lên hư không, cao khoảng bảy cây đa la. Thân hiện ra vô lượng các mây sắc diệm, phóng ra lưới đại quang minh đủ thứ màu sắc, khiến cho vô lượng chúng sinh trừ nóng phiền não, khiến cho vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề. Nhờ nhân duyên đó, giáo pháp của đức Như Lai đó, được hưng thạnh trở lại trong sáu vạn năm ngàn năm.

Bấy giờ, có Tỳ Kheo Ni tên là Pháp Luân Hoá Quang, là con gái của vua Chuyển Luân Vương đó, có năm ngàn vị Tỳ Kheo Ni làm quyến thuộc. Nghe lời vua cha và thấy thần lực, bèn phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Đắc được tam muội tên là Nhất thiết Phật giáo đăng. Lại đắc được giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Đắc được rồi, thân tâm mềm mại, lập tức thấy được tất cả thần lực của Như Lai Hiện Kiến Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh.

Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Vua Chuyển Luân Thánh Vương lúc đó, theo đức Như Lai chuyển bánh xe chánh pháp, sau khi đức Phật vào Niết Bàn rồi, phục hưng chánh pháp, đâu phải là người nào khác, chính là Bồ Tát Phổ Hiền, còn vị Tỳ

Kheo Ni Pháp Luân Hoá Quang, chính là thân ta. Lúc đó ta giữ gìn Phật pháp, khiến cho mười vạn Tỳ Kheo Ni, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho họ đắc được tam muội Hiện thấy tất cả Phật. Lại khiến cho họ đắc được Đà La Ni Nhất Thiết Phật Pháp Luân Kim Cang Quang Minh. Lại khiến cho họ đắc được Bát Nhã Ba La Mật vào khắp tất cả biển pháp môn.

Bấy giờ, có vị Tỳ Kheo Ni (tiền thân của vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành) tên là Pháp Luân Hoá Quang, là con gái của vua Chuyển Luân Thánh Vương Thanh Tịnh Nhựt Quang Minh Diện, có năm ngàn vị Tỳ Kheo Ni làm quyến thuộc. Vị Tỳ Kheo Ni nghe lời vua cha và thấy thần lực đó, bèn phát tâm bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhờ đó đắc được tam muội tên là Nhất thiết Phật giáo đăng. Lại đắc được môn giải thoát diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Đắc được rồi, thân tâm mềm mại, lập tức thấy được tất cả sức thần thông biến hoá của Như Lai Hiện Kiến Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh.

Thiện nam tử! Ý của ngươi thế nào? Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương lúc đó, theo Như Lai Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương chuyển bánh xe chánh pháp, sau khi đức Phật nhập Niết Bàn rồi, phục hưng chánh pháp, đâu phải là người nào khác, chính là Bồ Tát Phổ Hiền, còn vị Tỳ Kheo Ni Pháp Luân Hoá Quang, đâu phải là người nào

khác, chính là tiền thân của ta. Ta lúc đó giữ gìn Phật pháp, khiến cho mười vạn Tỳ Kheo Ni, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Lại khiến cho đắc được tam muội Hiện Thấy Tất Cả Phật. Lại khiến cho họ đắc được Đà La Ni Nhất Thiết Phật Pháp Luân Kim Cang Quang Minh. Lại khiến cho họ đắc được Bát Nhã Ba La Mật vào khắp tất cả biển pháp môn.

Kế đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhựt Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Hải Diệu Âm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhựt Trí Huệ Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Hoa Tràng Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Diệm Sơn Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Thậm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Trí Phổ Quang Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Thị Phổ Trí Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Tạng Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Môn Tu Di

Hiền. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tịch Tĩnh Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Diệm Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Trí Nhựt Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Hiền Viên Mãn Trí.

Kế đó, lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cấu Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhựt Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Âm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhựt Trí Huệ Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Hoa Tràng Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Diệm Sơn Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thậm Thâm Pháp Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Trí Phổ Quang Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Thị Phổ Trí Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tạng Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Môn Tu Di Hiền. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời,

hiệu là Phật Pháp Bảo Hoa Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tịch Tĩnh Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Quang Minh Từ Bi Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Diệm Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Trí Nhựt Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Hiền Viên Mãn Trí.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Thần Thông Trí Quang Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Hoa Quang Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Trí Sư Tử Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Phổ Chiếu Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Thật Trang Nghiêm Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Phổ Chiếu. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Vương Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhựt Quang Minh Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Kim Cang Na La Diên Vô Uý. Kế lại có vị

Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Khai Pháp Liên Hoa Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Diệu Hoa Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Đạo Tràng Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Tràng Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Cang Hải Tràng Vân.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thần Thông Trí Quang Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phước Đức Hoa Quang Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Trí Sư Tử Tràng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Phổ Chiếu Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Thật Trang Nghiêm Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Phổ Chiếu. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Vương Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Phu Liên Hoa Diệu Âm Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhựt Quang Minh Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Quang Minh Diệu Pháp Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Kim Cang Na La Diên Vô Uý. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Dũng Mãnh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ

Khai Pháp Liên Hoa Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Diệu Hoa Hải. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đạo Tràng Công Đức Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Cự Xí Nhiên Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Quang Minh Kế. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Tràng Đăng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Kim Cang Hải Tràng Vân.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Danh Xưng Sơn Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiên Đàn Diệu Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Diệu Quang Minh Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiếu Nhứt Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Liên Hoa Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Hương Diệm Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Ba Đầu Ma Hoa Nhân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chúng Tướng Sơn Vương Phổ Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Danh Xưng Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Phổ Môn Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Pháp Thành Quang. Kế lại có

vị Phật ra đời, hiệu là Đại Thụ Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Đức Quang Minh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Cát Tường Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Sơn Trí Huệ Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Quang Diệm Vân Sơn Đăng.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Danh Xưng Sơn Công Đức Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chiên Đàn Diệu Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Diệu Quang Minh Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chiếu Nhứt Thiết Chúng Sinh Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Liên Hoa Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Hương Diệm Quang Minh Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ba Đầu Ma Hoa Nhân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chúng Tướng Sơn Vương Phổ Quang Minh. Kế lại có

vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Danh Xưng Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Phổ Môn Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Pháp Thành Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đại Thụ Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Đức Quang Minh Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Cát Tường Tướng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Dũng Mãnh Pháp Lực Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Luân Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Sơn Trí Huệ Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Vô Thượng Diệu Pháp Nguyệt. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Liên Hoa Tịnh Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Quang Minh Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Diệm Vân Sơn Đăng.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Giác Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu Di Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Viên Mãn Quang Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phước Đức Vân Trang Nghiêm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Sơn Vân Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Nhựt Vân Đăng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là

Pháp Vân Danh Xưng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Ngộ Bồ Đề Trí Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Lực Công Đức Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Công Đức Hương Diệm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Kim Sắc Ma Ni Sơn Diệu Âm Thanh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Luân Xí Thạnh Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Vô Thượng Công Đức Sơn.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Giác Hoa. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chủng Chủng Công Đức Diệm Tu Di Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Viên Mãn Quang Sơn Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phước Đức Vân Trang Nghiêm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Sơn Vân Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Sơn Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Nhựt Vân Đăng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Vân Danh Xưng Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật

Pháp Luân Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Ngộ Bồ Đề Trí Quang Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Lực Công Đức Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Công Đức Hương Diệm Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Kim Sắc Ma Ni Sơn Diệu Âm Thanh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Đảnh Kế Xuất Nhất Thiết Pháp Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Luân Xí Thạnh Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Vô Thượng Công Đức Sơn.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tam Muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Quang Minh Công Đức Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Cự Bảo Cái Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Uý Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Quang Minh Diệm Sơn Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Khai Hiển Trí Quang Thân. Kế lại

có vị Phật ra đời, hiệu là Thế Chủ Đức Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Pháp Tam Muội Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Âm Công Đức Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Pháp Giới Sư Tử Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Hoa Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Nhất Thiết Tam Muội Hải Sư Tử Diệm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Trí Quang Minh Đăng.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tam Muội Ấn Quảng Đại Quang Minh Quan. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Quang Minh Công Đức Vương. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Cự Bảo Cái Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Hư Không Giới Vô Uý Pháp Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nguyệt Tướng Trang Nghiêm Tràng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Minh

Diệm Sơn Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Chiếu Vô Chướng Ngại Pháp Hư Không. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Khai Hiển Trí Quang Thân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Thế Chủ Đức Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Pháp Tam Muội Quang Minh Âm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Âm Công Đức Tạng. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Xí Nhiên Diệm Pháp Hải Vân. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Tam Thế Tướng Đại Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Pháp Luân Sơn. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Pháp Giới Sư Tử Quang. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Hoa Quang Minh. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Nhất Thiết Tam Muội Hải Sư Tử Diệm. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Trí Quang Minh Đăng.

Thiện nam tử! Các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, vị Phật cuối cùng hiệu là Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng ở trong kiếp Ly Cấu Quang Minh, xuất hiện ra đời. Ta đều tôn trọng gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì diệu pháp của chư Phật nói. Cũng ở chỗ tất cả các đức Như Lai đó, xuất gia học đạo, hộ trì giáo pháp. Nhập vào giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu nầy, đủ thứ phương tiện, giáo hoá thành thục vô lượng

chúng sinh. Từ đó đến nay, số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều cúng dường, tu hành pháp của các Ngài.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, ta ở trong các chúng sinh tối tăm sinh tử vô minh, mà tự mình giác ngộ, khiến cho các chúng sinh giữ gìn tâm thành, xả bỏ thành ba cõi, trụ pháp thành nhất thiết trí vô thượng.

Thiện nam tử! Các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, vị Phật cuối cùng hiệu là Phật Pháp Giới Thành Trí Huệ Đăng, cũng ở trong kiếp Ly Cấu Quang Minh, xuất hiện ra đời. Ta đều tôn trọng gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì diệu pháp của chư Phật nói. Cũng ở trong tất cả đạo tràng của các đức Như Lai đó, xuất gia học đạo, hộ trì giáo pháp, chứng được môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu nầy, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá thành thục vô lượng chúng sinh. Từ khi ta phát tâm đến nay, số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều cúng dường, tu hành pháp của chư Phật nói.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, ta ở trong các chúng sinh tối tăm sinh tử vô minh, mà tự mình giác ngộ, khiến cho các chúng sinh giữ gìn tâm bảo thành, xả bỏ thành ngục tù ba cõi, trụ trong pháp thành nhất thiết trí vô thượng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu nầy, khiến cho các thế gian lìa khỏi lời hí luận, không nói hai lời, thường nói lời chân thật, lời nói luôn thanh tịnh.

Như các đại Bồ Tát, biết được tất cả lời nói tự tánh. Ở trong niệm niệm, tự tại khai ngộ tất cả chúng sinh. Nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh. Đối với tất cả lời lẽ thảy đều hiểu rõ. Thấy rõ tất cả các biển pháp môn. Nhiếp khắp tất cả pháp Đà La Ni, đã được tự tại. Tuỳ tâm hoài nghi của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp, rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh. Khắp nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, khéo tu các nghiệp vô thượng của Bồ Tát. Thâm nhập vào các trí huệ vi tế của Bồ Tát. Khéo quán sát các Bồ Tát tạng. Tự tại nói pháp của các Bồ Tát. Tại sao? Vì đã thành tựu tất cả pháp luân Đà La Ni. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết được môn giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu nầy, khiến cho tất cả chúng sinh thế gian lìa khỏi lời hí luận, không nói hai lời, thường nói lời chân thật, lời nói luôn thanh tịnh không ô nhiễm.

Như các đại Bồ Tát, các Ngài biết được tất cả lời nói tự tánh. Ở trong niệm niệm, tự tại khai ngộ tất cả chúng sinh. Nhập vào biển lời nói của tất cả chúng sinh. Đối với tất cả lời lẽ thảy đều hiểu rõ. Thấy rõ tất cả các biển pháp môn. Nhiếp khắp tất cả pháp Đà La Ni, đã được nhậm vận tự tại. Tuỳ theo tâm hoài nghi của các chúng sinh, mà vì họ nói pháp, giải trừ lưới nghi cho họ, rốt ráo điều phục được tất cả chúng sinh. Khắp nhiếp thọ hết tất cả chúng sinh, khéo tu các nghiệp vô thượng của Bồ Tát. Thâm nhập vào các trí huệ vi tế của Bồ Tát. Lại khéo quán sát pháp tạng của tất cả Bồ Tát. Tự tại diễn nói diệu pháp của các Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì đã thành tựu tất cả pháp luân Đà La Ni. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong hội Phật nầy, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học nhất thiết trí? Làm thế nào an lập tất cả chúng sinh trụ nhất thiết trí?

Thiện nam tử! Ở trong hội Phật nầy, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Ngươi hãy đi đến đó hỏi Ngài: Bồ Tát làm thế nào học tập nhất thiết trí

huệ? Làm thế nào an lập tất cả chúng sinh trụ bậc nhất thiết trí huệ?

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, muốn thuật lại nghĩa giải thoát nầy, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành, muốn tường thuật lại nghĩa lý môn giải thoát nầy, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Bồ Tát giải thoát sâu khó thấy
Hư không như như tướng bình đẳng
Thấy khắp vô biên trong pháp giới
Tất cả các Như Lai ba đời.

Môn Bồ Tát giải thoát nầy, thâm sâu khó thấy được, cũng không dễ gì minh bạch. Môn giải thoát nầy và hư không như như bất động, rõ ràng sáng suốt, đó là tướng bình đẳng, tức cũng là một tướng vô tướng. Môn giải thoát nầy, thấy khắp vô biên cảnh giới trong pháp giới, tất cả chư Phật mười phương ba đời, đều thấy được khắp hết.

Sinh ra vô lượng thắng công đức
Chứng nhập khó nghĩ chân pháp tánh
Tăng trưởng nhất thiết trí tự tại
Khai thông đạo giải thoát ba đời.

Môn giải thoát nầy, hay sinh ra vô lượng công đức thù thắng, chứng nhập pháp tánh chân như không thể nghĩ bàn. Hay tăng trưởng nhất thiết trí huệ tự tại, hay khai thông đạo giải thoát ba đời.

Qua số kiếp hạt bụi cõi chuyển
Bấy giờ có kiếp tên Tịnh Quang
Thế giới tên là Pháp Diệm Vân
Thành đó tên là Bảo Hoa Quang.

Vượt qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi chuyển, lúc đó có kiếp tên Tịnh Quang. Trong kiếp đó, có thế giới tên là Pháp Diệm Vân. Trong thế giới đó, có thành tên là Bảo Hoa Quang.

Trong đó chư Phật hiện ra đời
Nhiều như hạt bụi núi Tu Di
Có Phật hiệu là Pháp Hải Âm
Xuất hiện đầu tiên trong kiếp đó.

Trong thành Bảo Hoa Quang đó, chư Phật thị hiện ra đời, nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Lúc đó, có vị Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Pháp Hải Lôi Âm Quang Minh Vương, xuất hiện ra đời đầu tiên trong đại kiếp đó.

Cho đến Phật cuối cùng kiếp đó
Hiệu là Pháp Giới Diệm Đăng Vương
Tất cả các Như Lai như vậy
Ta đều cúng dường nghe thọ pháp.

Cho đến vị Phật xuất hiện ra đời cuối cùng kiếp đó, hiệu là Phật Pháp Giới Diệm Đăng Vương. Tất cả các Như Lai nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi cúng dường, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói.

Ta thấy Phật Pháp Hải Lôi Âm
Thân Ngài đều bằng màu vàng ròng
Các tướng trang nghiêm như núi báu
Phát tâm nguyện được thành Như Lai.

Vị Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành nói: Ta thấy Phật Pháp Hải Lôi Âm Vương, thân của Ngài đều bằng màu vàng ròng, các tướng trang nghiêm như núi báu, ta phát tâm nguyện được thành tựu Như Lai.

Ta tạm thấy thân Như Lai đó
Liền phát tâm bồ đề rộng lớn
Thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí
Tánh đồng với hư không pháp giới.

Ta tạm thấy thân Như Lai đó, lập tức phát tâm bồ đề rộng lớn, phát thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí huệ. Tánh đó đồng với hư không pháp giới, chẳng có gì khác biệt.

Nhờ đó thấy khắp Phật ba đời
Cùng với tất cả chúng Bồ Tát
Cũng thấy cõi nước biển chúng sinh
Mà khắp phan duyên khởi đại bi.

Nhờ đó thấy khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời, cùng với tất cả đại chúng Bồ Tát, cũng thấy biển cõi nước và biển chúng sinh, khắp phan duyên mà sinh khởi tâm đại bi, do đó có câu: "Đồng thể đại bi". Bồ Tát mắt từ trông chúng sinh, coi như là một thể, chẳng có gì khác biệt. Ngài thấy chúng sinh thọ khổ, giống như chính mình thọ khổ.

Tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh
Thị hiện đủ thứ vô lượng thân
Khắp cùng mười phương các cõi nước
Động địa phóng quang ngộ hàm thức.

Tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ vô lượng hoá thân, khắp cùng mười phương tất cả cõi nước. Lúc đó, khiến cho đại địa có sáu thứ chấn động (chấn, hống, kích, động, dũng, khởi), lại phóng ra quang minh thanh tịnh, khiến cho tất cả hàm thức đều khai ngộ, hiểu rõ nghĩa lý tất cả Phật pháp.

Thấy Phật thứ hai mà gần gũi
Cũng thấy mười phương biển cõi Phật
Cho đến Phật cuối cùng ra đời
Số đồng bụi Tu Di như vậy.

Từ đó về sau, thấy được vị Phật thứ hai xuất hiện ra đời, ta cũng gần gũi Phật, cúng dường Phật. Cũng thấy mười phương biển cõi Phật, ta đều gần gũi cúng dường. Cho đến vị Phật cuối cùng thị hiện ra đời, ta cũng gần gũi cúng dường. Tình hình như vậy, ta thấy được chư Phật

nhiều như số hạt bụi núi Tu Di như vậy, ta đều gần gũi cúng dường, chẳng khi nào nhàm mỏi.

Số kiếp hạt bụi các cõi chuyển
Hết thảy Như Lai Chiếu Thế Đăng
Ta đều gần gũi mà chiêm phụng
Khiến giải thoát nầy được thanh tịnh.

Số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi chuyển, hết thảy chư Phật đều là đèn sáng chiếu thế gian, ta đều gần gũi mà chiêm bái và cúng dường. Khiến cho môn giải thoát Diệu âm tự tại thâm sâu nầy được thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vào được giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Vào vô biên biển tam muội. Vào tổng trì Bồ Tát đại thần thông rộng lớn. Được đại biện tài của Bồ Tát. Tâm đại hoan hỉ. Quán sát giữ gìn tất cả thành Chủ Dạ Thần, dùng kệ khen ngợi rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chứng được môn giải thoát Bồ Tát Diệu âm tự tại thâm sâu nầy. Vào vô biên biển tam muội. Vào tổng trì Bồ Tát đại thần thông rộng lớn. Đắc được đại biện tài của Bồ Tát. Tâm đại hoan hỉ. Quán sát giữ gìn tất cả thành Chủ Dạ Thần, dùng kệ để khen ngợi Ngài rằng:

Đã tu biển diệu huệ rộng lớn

Đã độ vô biên các biển cõi
Trưởng dưỡng thân trí tạng không bệnh
Oai đức quang minh trụ chúng nầy.

Ngài đã tu hành biển trí huệ rộng lớn thù diệu không thể tả được. Ngài đã vượt qua biển tam giới hai mươi lăm cõi. Thọ mạng tăng trưởng, thân trí huệ tạng chẳng có tất cả tật bệnh nào. Đại oai đức quang minh của Ngài trụ trong chúng hội nầy.

Thấu đạt pháp tánh như hư không
Vào khắp ba đời đều vô ngại
Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh
Tâm tâm dứt hẳn các phân biệt.

Ngài thấu rõ thông đạt tất cả pháp tánh như hư không. Vào khắp ba đời đều vô ngại. Niệm niệm tu hành truy cầu pháp môn vô thượng đạo. Tuy ở trong niệm niệm phan duyên tất cả cảnh giới, nhưng trong tâm của Ngài đều đã dứt hẳn hết thảy tâm phân biệt.

Thấu đạt chúng sinh không có tánh
Mà nơi chúng sinh khởi đại bi
Thâm nhập môn giải thoát Như Lai
Rộng độ quần mê vô lượng chúng.

Ngài thấu đạt tất cả chúng sinh đều không có tánh, đều là không. Tuy là không, nhưng Ngài đối đãi với tất cả chúng sinh khởi tâm đại bi, hành sở vô sự. Ngài thâm nhập

môn giải thoát vô thượng của Như Lai, rộng độ vô lượng chúng sinh mê hoặc.

Quán sát suy gẫm tất cả pháp
Biết rõ chứng nhập tánh các pháp
Tu hành Phật trí huệ như vậy
Độ khắp chúng sinh khiến giải thoát.

Ngài quán sát suy gẫm tất cả Phật pháp, biết rõ chứng nhập tự tánh của các pháp. Tu hành Phật trí huệ như vậy, khắp giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được giải thoát.

Ngài là Điệu Ngự Sư chúng sinh
Khai thị đạo trí huệ Như Lai
Khắp vì pháp giới các hàm thức
Nói các hạnh sợ lìa thế gian.

Thiên Thần Ngài là Điệu Ngự Sư của tất cả chúng sinh, hay khai thị đạo trí huệ Như Lai. Khắp vì pháp giới tất cả các hàm thức, diễn nói các hạnh sợ hãi lìa thế gian.

Đã trụ các nguyện đạo Như Lai
Đã thọ giáo bồ đề rộng lớn
Đã tu khắp tất cả hạnh lực
Đã thấy mười phương Phật tự tại.

Ngài đã trụ đạo tất cả nguyện của Như Lai. Đã thọ sự giáo hoá bồ đề rộng lớn. Đã tu hành khắp tất cả hạnh thần

thông lực. Đã thấy mười phương ba đời tất cả chư Phật, đắc được nhậm vận tự tại.

Thiên Thần tâm tịnh như hư không
Khắp lìa tất cả các phiền não
Biết rõ ba đời vô lượng cõi
Chư Phật Bồ Tát và chúng sinh.

Thiên Thần tâm của Ngài thanh tịnh như hư không, khắp lìa tất cả các phiền não. Biết rõ ba đời vô lượng cõi nước chư Phật và tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sinh.

Thiên Thần một niệm đều biết rõ
Ngày đêm ngày tháng năm biển kiếp
Cũng biết tất cả loài chúng sinh
Đủ thứ danh tướng đều khác nhau.

Thiên Thần Ngài có thể một niệm đều biết rõ tất cả cảnh giới, biển thời gian ngày đêm và ngày tháng cùng năm kiếp. Ngài cũng biết tất cả loài chúng sinh, có đủ thứ danh tướng đều khác nhau.

Mười phương chúng sinh nơi sinh tử
Có sắc không sắc tưởng không tưởng
Tuỳ thuận thế tục đều biết rõ
Dẫn dắt khiến vào đạo bồ đề.

Trong mười phương thế giới, hết thảy chúng sinh đều ở trong biển sinh tử, chẳng được giải thoát. Hoặc thai

noãn thấp hoá, hoặc có sắc, không có sắc, hoặc có tưởng, không có tưởng. Tuỳ thuận pháp thế tục, Ngài đều biết rõ, dẫn dắt họ vào đạo bồ đề, tiến về trước, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Đã sinh nhà thệ nguyện Như Lai
Đã vào biển công đức chư Phật
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Tuỳ chúng sinh thích hiện các sắc.

Ngài đã sinh vào nhà thệ nguyện của Như Lai. Đã vào biển công đức của tất cả chư Phật. Pháp thân của Ngài cũng thanh tịnh không nhiễm. Tâm của Ngài cũng vô ngại. Ngài hay tuỳ thuận sự hoan hỉ của tất cả chúng sinh, mà thị hiện các sắc tướng, khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ nầy rồi, đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ nầy rồi, bèn đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng dung nhan của vị Dạ Thần, có cảm giác mến luyến không xả, từ tạ mà đi, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY MƯƠI HAI

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI BA

37. DẠ THẦN KHAI PHU NHẤT
THIẾT THỤ HOA
PHÓ THÁC THỨ BẢY VIỄN HÀNH ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vào môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Tu hành tinh tấn, đi đến chỗ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Thấy thân vị Dạ Thần ở trong lầu các Chúng bảo hương thụ, làm bằng báu đẹp, ngồi trên toà sư tử, có trăm vạn vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, ở trước chắp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế

nào đắc được nhất thiết trí? Xin Ngài thuỳ từ, vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe vị Chủ Dạ Thần Thủ Hộ Nhất Thiết Thành chỉ bày cho Ngài pháp môn hành Bồ Tát đạo đó rồi, lập tức nhập vào môn giải thoát Bồ Tát diệu âm tự tại thâm sâu. Tuỳ theo sự tu hành mà tinh tấn đạo nghiệp, đi đến chỗ vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa. Đến chỗ vị Dạ Thần rồi, thấy thân của vị Dạ Thần ở trong lầu các Chúng bảo hương thụ, làm bằng báu đẹp, ngồi trên toà sư tử, có trăm vạn vị Dạ Thần cùng nhau vây quanh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, sau đó ở trước vị Dạ Thần chắp tay lại mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào mới đắc được nhất thiết trí? Xin Thiên Thần Ngài thuỳ từ, vì con mà nói đạo lý đó".

Đây là Viễn Hành Địa thứ bảy, là đến phía sau công dụng trụ vô tướng, vì vượt qua thế gian đạo hai thừa (Thanh Văn, Duyên Giác), tức cũng là viễn ly hai thừa tự độ, cho nên gọi là Viễn Hành Địa. Bồ Tát địa nầy, đã đoạn trần sa hoặc, nhưng chưa đoạn vô minh hoặc.

Quả vị A La Hán, chỉ có xuất gia mới có thể chứng được. Các Ngài tự độ chẳng độ tha, chỉ tu huệ chẳng tu phước, cho nên có lúc ôm bát không, đi khất thực chẳng được thức ăn. Vì các Ngài phần nhiều chẳng có phước báo, nên tướng mạo của các Ngài, đa số là quái lạ.

Quả vị của Bồ Tát, người tại gia cũng có thể chứng đắc. Chỉ cần phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, tức là Bồ

Tát. Tiến thêm bước nữa, có thể vô trụ làm nhà, dùng từ bi làm cha, tuỳ thuận làm mẹ, nhẫn nhục làm vợ, trí huệ làm con, phương tiện làm tôi tớ, như có cảnh giới nầy, thì là Bồ Tát. Bồ Tát dùng chuỗi anh lạc trang nghiêm thân mình, biểu thị có phước báo. Tướng mạo từ tường, đoan chánh trang nghiêm, cặp mắt từ bi, hoà mục dễ gần gũi, khiến cho người có cảm giác uy nghiêm khởi kính.

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Ta ở thế giới Ta Bà nầy, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép lại. Tất cả mọi người, lúc không còn du ngoạn nữa. Ta thấy tất cả mọi người, ở trên núi, hoặc ở trên nước, hoặc ở nơi thành thị, hoặc ở nơi hoang vắng. Những nơi như vậy, đủ thứ chúng sinh, đều muốn trở về chỗ ở của họ, thì ta đều bí mật hộ trì, khiến cho họ đi con đường chánh, đi về đến nơi, đêm nghỉ an vui.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: "Thiện nam tử! Ta ở thế giới Ta Bà nầy, lúc mặt trời lặn, hoa sen khép lại. Tất cả mọi người đều muốn về nhà nghỉ ngơi, không còn du ngoạn nữa. Lúc đó, ta thấy tất cả mọi người, hoặc ở trên núi, hoặc ở trên nước, hoặc ở nơi thành thị, hoặc ở nơi hoang vắng. Những nơi như vậy, đủ thứ chúng sinh, đều phát tâm muốn trở về chỗ ở của họ. Ta đều bí mật hộ trì họ, khiến cho họ đi con đường chánh đại

quang minh, đi về đến nơi chỗ họ ở, không bị lạc mất phương hướng, đêm nghỉ được an vui".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tuổi trẻ háo sắc, kiêu mạn phóng dật, vui say năm dục, thì ta vì họ thị hiện tướng già bệnh chết, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi, xả lìa các điều ác. Lại vì họ khen ngợi đủ thứ căn lành, khiến cho họ tu tập.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh lúc tuổi còn trẻ háo sắc, rất kiêu mạn, lại rất phóng dật. Vui say tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục. Hoặc tham chấp vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc, chẳng giữ quy cụ, thì ta vì họ thị hiện tướng khổ sinh già bệnh chết bốn tướng, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi, xả lìa các niệm ác. Lại vì họ khen ngợi đủ thứ căn lành, khiến cho họ tu tập những pháp lành.

Vì những người bỏn xẻn, thì khen ngợi sự bố thí. Vì người phá giới, thì khen ngợi giới thanh tịnh. Người có tâm sân hận, thì dạy họ trụ đại từ. Người não hại, thì khiến cho họ tu nhẫn nhục. Nếu người giải đãi, thì khiến cho họ khởi tâm tinh tấn. Nếu người tán loạn, thì khiến cho họ tu thiền định. Người trụ ác huệ, thì khiến cho họ học Bát Nhã. Người thích tiểu thừa, thì

khiến cho họ trụ đại thừa. Người thích chấp vào tam giới các cõi, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát nguyện Ba La Mật. Nếu có chúng sinh phước trí nhỏ hẹp, vì sự bức bách các nghiệp kết, nhiều chướng ngại, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát lực Ba La Mật. Nếu có chúng sinh, tâm họ tối tăm, không có trí huệ, thì khiến cho họ trụ Bồ Tát trí Ba La Mật.

Ta lại vì những người bỏn xẻn, thì khen ngợi bố thí có công đức gì. Vì người phá giới, thì khen ngợi giữ giới thanh tịnh. Người có tâm sân hận, thì dạy họ trụ tâm đại từ bi. Người não hại (thích sát sinh), thì khiến cho họ tu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật. Nếu người giải đãi, thì khiến cho họ tu hạnh tinh tấn Ba La Mật. Nếu người tán loạn (vọng tưởng lăn xăn), thì khiến cho họ tu pháp môn thiền định Ba La Mật. Người trụ ác huệ (tà tri tà kiến), thì khiến cho họ học tập pháp môn Bát Nhã Ba La Mật. Người thích tiểu thừa (Thanh Văn Duyên Giác), thì khiến cho họ trụ pháp đại thừa. Người thích chấp vào tam giới các cõi (sáu nẻo luân hồi), thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát nguyện Ba La Mật. Nếu có chúng sinh phước trí nhỏ hẹp, vì sự bức bách các nghiệp kết (tham sân si mạn nghi, thân biên giới tà kiến mười sử), vì có sự chướng ngại không thể tu hành, thì khiến cho họ trụ trong pháp Bồ Tát lực Ba La Mật. Nếu có chúng sinh, tâm họ tối tăm, không có trí huệ, thì khiến

cho họ trụ trong pháp Bồ Tát trí Ba La Mật. Đây là dùng phương pháp mười độ, để điều trị mười thứ che chướng.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa lại gọi một tiếng: "Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn". Ở đây có hai ý nghĩa, một là vọng về trước, tâm đã lợi ích vật đầy đủ bi trí, nên sinh đại hỉ. Hai là vọng về sau, chiếu theo Phật nhiếp chúng sinh khắp vận rộng lớn đại bi trí, nên sinh đại hỉ.

Thiện Tài hỏi: Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Môn giải thoát nầy, biết được trí phương tiện thiện xảo của Như Lai khắp nhiếp thọ chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào? Có thể nào vì con mà diễn nói đạo lý của môn giải thoát nầy được không"?

Vị Dạ Thần nói: "Thiện nam tử! Chứng nhập môn giải thoát nầy, thì sẽ biết được trí huệ phương tiện thiện xảo của Như Lai khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh".

Khắp nhiếp thọ như thế nào? Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh thọ các an vui, đều nhờ sức oai đức của Như Lai. Nhờ thuận lời dạy của Như Lai. Nhờ tu hành theo lời dạy của Như Lai. Nhờ học theo hạnh của Như Lai. Nhờ được sức hộ trì của Như Lai. Nhờ tu đạo ấn chứng của Như Lai. Nhờ trồng căn lành của Như Lai tu. Nhờ nương theo pháp của Như Lai nói. Nhờ được trí huệ quang mặt trời của Như Lai chiếu đến. Nhờ được tánh tịnh nghiệp lực của Như Lai nhiếp thọ.

Vị Dạ Thần bi tâm thiết thiết, sợ rằng chúng sinh vị lai không minh bạch, nên tự hỏi tự đáp. Khắp nhiếp thọ chúng sinh như thế nào? Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh thọ tất cả sư an vui, đều nhờ sức oai đức của Như Lai. Nhờ tuỳ thuận lời dạy của Như Lai, chuyên tâm nhất chí tu hành. Nhờ tu hành theo lời dạy của Như Lai. Nhờ học tập theo hạnh của Như Lai mà tu hành. Nhờ được sức hộ trì của Như Lai. Nhờ tu trì đạo ấn chứng của Như Lai. Nhờ trồng căn lành của Như Lai tu. Nhờ nương theo pháp của Như Lai nói. Nhờ được trí huệ quang mặt trời của Như Lai chiếu đến. Nhờ được tánh tịnh nghiệp lực của Như Lai nhiếp thọ. Đây là cảnh giới nhiếp khắp.

Tại sao biết như vậy? Thiện nam tử! Ta vào môn giải thoát Sinh ra hỉ quang minh rộng lớn nầy. Ta nghĩ nhớ đến biển hạnh Bồ Tát thuở xưa Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu, ta đều thấy rõ.

Vị Dạ Thần lại nói: Tại sao biết như vậy? Thiện nam tử! Ta chứng nhập môn giải thoát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn nầy. Ta nghĩ nhớ đến biển hạnh Bồ Tát thuở xưa Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tu hành, ta đều thấy rõ.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Thế Tôn làm Bồ Tát, thì thấy tất cả chúng sinh chấp cái ta, của ta. Ở trong nhà tối vô minh. Vào rừng rậm các kiến chấp. Bị tham ái ràng buộc. Bị sân hận làm hư hoại. Bị ngu si làm loạn. Bị đố kị trói buộc. Bị sinh tử luân hồi bần cùng khốn khổ. Chẳng gặp được chư Phật Bồ Tát.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Thế Tôn làm Bồ Tát, thì thấy tất cả chúng sinh chấp cái ta và của ta. Đây là thân thể của ta, đó là sở hữu của ta. Ở trong nhà tối vô minh. Vào rừng rậm các kiến chấp (62 kiến). Bị tham và ái hai thứ ràng buộc, nên không được giải thoát. Các vị hãy nghĩ xem, tại sao chúng ta chẳng thành Phật? Vì bị tham ái

mê hoặc. Bị sân hận phá hoại bồ đề trí huệ. Bị ngu si nhiễu loạn định lực sáng suốt, vì chẳng có trí huệ và định lực, nên làm gì cũng đều điên đảo, sự lý chẳng rõ. Bị tham sẻn đố kị trói buộc, nên ở trong sinh tử luân hồi, gặp bần cùng khốn khổ, cho nên chẳng gặp được tất cả chư Phật Bồ Tát.

Thấy như vậy rồi, khởi tâm đại bi, lợi ích chúng sinh. Như là: Khởi nguyện được tất cả báu đẹp, đồ đạc, nhiếp tâm chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ đồ vật cần dùng không thiếu thốn. Đối với tất cả mọi việc đều lìa tâm chấp trước. Đối với tất cả cảnh giới tâm không tham nhiễm. Đối với tất cả hết thảy tâm không bỏn sẻn. Đối với tất cả quả báo tâm không mong cầu. Đối với tất cả vinh hoa tốt đẹp tâm không hâm mộ. Đối với tất cả nhân duyên tâm không mê hoặc.

Ta thấy những cảnh giới như vậy rồi, bèn khởi tâm đại bi, lợi ích tất cả chúng sinh. Như là: Phát khởi tâm nguyện được tất cả báu đẹp, đồ đạc, để bố thí cho chúng sinh, để nhiếp thọ chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ đồ vật cần dùng, khiến cho đời sống của họ được ấm no, không thiếu thốn. Đối với tất cả mọi việc đều lìa tâm chấp trước. Đối với tất cả cảnh giới tâm không tham nhiễm. Đối với tất cả hết thảy tài vật của mình, tâm không bỏn sẻn. Đối với tất cả quả báo phước lạc, tâm

không mong cầu. Đối với tất cả vinh hoa phú quý tâm không hâm mộ. Đối với tất cả nhân duyên tâm không mê hoặc. Tóm lại, Bồ Tát phát tâm, lúc nào cũng nghĩ đến chúng sinh, chẳng cầu cho chính mình.

Khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật. Khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sinh. Khởi tâm thâm nhập tất cả pháp trôi chảy. Khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sinh. Khởi tâm phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sinh. Khởi tâm làm lọng pháp lớn, che khắp chúng sinh. Khởi tâm dùng gậy đại trí kim cang, phá tan núi phiền não chướng của tất cả chúng sinh. Khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng hỉ lạc. Khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo an lạc. Khởi tâm tuỳ sự ưa thích của chúng sinh, mưa xuống tất cả tiền tài châu báu. Khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thục tất cả chúng sinh. Khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Thánh tài. Khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo đều đắc được quả mười lực trí.

Lại phát khởi tâm quán sát pháp tánh chân thật. Lại phát khởi tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, vì thấy chúng sinh ở trong biển khổ, chẳng thoát ra được ba cõi. Do đó có câu: "Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến", chúng sinh chẳng biết hồi đầu, suốt ngày sống trong say sưa, chết trong mộng mị, lấy khổ làm vui, cho nên Bồ Tát phát tâm cứu hộ họ. Lại phát khởi tâm thâm nhập vào tất cả dòng pháp trôi chảy, thấu rõ tất cả Phật pháp. Do đó có câu: "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển". Lại phát khởi tâm trụ bình đẳng đại từ đối với tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm phương tiện đại bi đối với tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm làm lọng pháp lớn, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích của pháp, tâm họ được mát mẻ, chẳng có sự nóng bức. Lại phát khởi tâm dùng gậy đại trí huệ kim cang, phá tan núi phiền não chướng của tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng hỉ lạc. Lại phát khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh được rốt ráo an lạc. Lại phát khởi tâm tuỳ sự ưa thích của chúng sinh, mưa xuống tất cả tiền tài châu báu, khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Lại phát khởi tâm dùng phương tiện bình đẳng thành thục tất cả chúng sinh. Lại phát khởi tâm khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ Thánh tài, nếu tu hành thì có đồ tư sanh. Lại phát khởi tâm nguyện cho tất cả chúng sinh rốt ráo đều đắc được quả mười lực trí, tức cũng là thành Phật.

Khởi tâm như vậy rồi, đắc được Bồ Tát lực, hiện đại thần biến. Khắp pháp giới hư không giới, ở trước tất cả chúng sinh,

khắp mưa xuống tất cả đồ vật dùng hằng ngày. Tuỳ theo ý muốn, đều mãn nguyện của họ. Đều khiến cho họ hoan hỉ, chẳng hối tiếc, chẳng tham xẻn, chẳng gián đoạn. Dùng phương tiện đó, nhiếp khắp chúng sinh, giáo hoá thành thục, đều khiến cho thoát khỏi khổ nạn sinh tử, chẳng cầu họ báo đáp. Tịnh trị tâm báu của tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh khởi đồng một căn lành với tất cả chư Phật, tăng trưởng nhất thiết trí, phước đức như biển cả.

Khởi tâm như vậy rồi, đắc được Bồ Tát lực, hiện đại thần thông biến hoá. Khắp pháp giới hư không giới, ở trước tất cả chúng sinh, khắp mưa xuống tất cả đồ vật dùng hằng ngày. Tuỳ theo ý muốn, đều mãn nguyện của họ. Đều khiến cho họ hoan hỉ, chẳng hối tiếc, chẳng tham xẻn, vĩnh viễn chẳng khi nào gián đoạn. Dùng pháp phương tiện đó, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, giáo hoá thành thục tất cả, đều khiến cho thoát khỏi khổ nạn sinh tử. Tuy đối đãi tốt với tất cả chúng sinh như vậy, mà chẳng cầu họ báo đáp. Tịnh trị tâm báu của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh khởi đồng một căn lành với tất cả chư Phật, tăng trưởng nhất thiết trí, phước đức sâu rộng như biển cả.

Bồ Tát niệm niệm thành thục tất cả chúng sinh như vậy. Niệm niệm nghiêm

tịnh tất cả cõi Phật. Niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới. Niệm niệm đều khắp cùng cõi hư không. Niệm niệm vào khắp tất cả ba đời. Niệm niệm thành tựu điều phục tất cả các chúng sinh trí. Niệm niệm luôn chuyển tất cả bánh xe pháp. Niệm niệm luôn dùng nhất thiết trí đạo lợi ích chúng sinh. Niệm niệm ở trước khắp đủ thứ các chúng sinh khác nhau trong tất cả thế giới, hết kiếp thuở vị lai, hiện tất cả Phật thành Chánh Đẳng Giác. Niệm niệm khắp ở trong tất cả thế giới, tất cả các kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chẳng sinh hai tưởng, đó là: Vào khắp tất cả biển thế giới rộng lớn trong tất cả thế giới chủng. Đủ thứ ranh giới của các thế giới. Đủ thứ trang nghiêm của các thế giới. Đủ thứ thể tánh của các thế giới. Đủ thứ hình trạng của các thế giới. Đủ thứ phân bố của các thế giới.

Hoặc có thế giới dơ mà có cả tịnh. Hoặc có thế giới tịnh mà có cả dơ. Hoặc có thế giới một bề tạp dơ. Hoặc có thế giới một bề thanh tịnh. Hoặc nhỏ, hoặc lớn.

Hoặc thô, hoặc tế. Hoặc thẳng, hoặc nghiêng. Hoặc úp, hoặc ngửa. Trong tất cả các thế giới như vậy, niệm niệm tu hành các Bồ Tát hạnh, vào bậc Bồ Tát, hiện Bồ Tát lực. Cũng hiện tất cả thân chư Phật ba đời, tuỳ tâm chúng sinh, khắp khiến cho họ thấy biết.

Bồ Tát ở trong niệm niệm, thành thục tất cả chúng sinh như vậy. Ở trong niệm niệm nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ở trong niệm niệm vào khắp tất cả pháp giới, giáo hoá tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm đều khắp cùng cõi hư không, điều phục tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm vào khắp tất cả ba đời. Ở trong niệm niệm thành tựu điều phục tất cả các chúng sinh trí. Ở trong niệm niệm luôn luôn chuyển tất cả bánh xe diệu pháp. Ở trong niệm niệm luôn luôn dùng nhất thiết trí đạo lợi ích tất cả chúng sinh. Ở trong niệm niệm ở trước khắp đủ thứ các chúng sinh khác nhau trong tất cả thế giới, hết kiếp thuở vị lai, thị hiện tất cả cảnh giới chư Phật thành Chánh Đẳng Giác. Ở trong niệm niệm khắp ở trong tất cả thế giới, tất cả các kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chẳng sinh hai tưởng. Tuy hành Bồ Tát đạo, mà chẳng chấp trước vào hành Bồ Tát đạo. Do đó có câu: "Suốt ngày lợi ích chúng sinh, mà chẳng có chúng sinh được lợi ích". Tại sao vậy? Vì phá tất cả sự chấp trước, tức cũng là hành sở vô sự. Tư tưởng của Bồ Tát là chúng sinh và mình đồng một thể, chẳng có phân biệt đó đây. Đây là đạo lý gì? Vì Bồ Tát không còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh và tướng thọ mạng. Nếu chẳng còn bốn

tướng, thì còn có chúng sinh gì để lợi ích! Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh, đó là tận hết hạnh đại nguyện của mình, chẳng có hai tưởng đối với chúng sinh, đó là: Vào khắp tất cả biển thế giới rộng lớn (dùng một cõi Phật đập nát làm hạt bụi, một hạt bụi làm lại làm một cõi, tích tập các cõi nhiều như số hạt bụi đó, hợp lại làm một biển thế giới) trong tất cả thế giới chủng. Có đủ thứ ranh giới của các thế giới. Đủ thứ trang nghiêm của các thế giới. Đủ thứ thể tánh của các thế giới. Đủ thứ hình trạng của các thế giới. Đủ thứ phân bố của các thế giới.

Hoặc có thế giới dơ mà có cả tịnh. Hoặc có thế giới thanh tịnh mà có cả dơ. Hoặc có thế giới một bề tạp dơ. Hoặc có thế giới một bề thanh tịnh. Có đủ thứ thế giới khác nhau: Hoặc nhỏ, hoặc lớn. Hoặc thô, hoặc tế. Hoặc thẳng, hoặc nghiêng. Hoặc úp, hoặc ngửa. Tại sao lại có những thế giới đó? Vì nghiệp cảm của chúng sinh mà thành tựu. Chúng sinh tạo nghiệp gì, thì cảm hiện ra thế giới đó, đây là do nghiệp hiện ra. Ở trong tất cả các thế giới như vậy, niệm niệm tu hành các Bồ Tát hạnh, vào quả vị trụ của Bồ Tát, thị hiện Bồ Tát lực. Cũng thị hiện tất cả thân chư Phật ba đời, tuỳ tâm niệm của chúng sinh, khắp khiến cho họ thấy biết được những cảnh giới đó.

Thiện nam tử! Khi đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở trong đời quá khứ, tu hành Bồ Tát hạnh như vậy, thì thấy các chúng sinh, chẳng tu công đức, không có trí huệ, chấp ta của ta, bị màng vô minh chướng ngại, chẳng có chánh tư duy, vào các tà kiến,

chẳng rõ nhân quả, thuận phiền não nghiệp, đoạ vào hố sâu sinh tử hiểm nạn, thọ đủ thứ vô lượng các khổ.

Thiện nam tử! Khi đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở trong đời quá khứ, tu hành Bồ Tát hạnh như vậy, thì thấy các chúng sinh, chẳng tu công đức. Tại sao chẳng tu công đức? Vì chẳng có trí huệ. Nếu muốn có trí huệ, thì nhất định phải tu công đức. Người ngu si thì chấp vào cái ta do bốn đại hoà hợp (đất nước gió lửa). Lại chấp vào tất cả tài sản của ta, đều là sở hữu của ta. Đó là bị màng vô minh chướng ngại che lấp, giống như con mắt bị màng che đậy, nhìn vật gì cũng không thấy được rõ ràng. Chẳng có chánh tư duy, nghĩ tưởng lung tung, bèn nhập vào các tà tri tà kiến. Chẳng rõ nhân quả, thậm chí bát vô nhân quả. Chẳng minh bạch đạo lý:

"Muốn biết nhân đời trước
Hãy xem mình đang có gì
Muốn biết quả đời sau
Hãy xem mình đang làm gì".

Tuỳ ý tạo nghiệp, đó là thuận theo phiền não nghiệp, sẽ đoạ lạc vào hố sâu sinh tử hiểm nạn, thọ đủ thứ vô lượng các khổ.

Khởi tâm đại bi, tu đủ tất cả hạnh Ba La Mật. Vì các chúng sinh tán thán khen ngợi căn lành kiên cố, khiến cho họ an trụ xa lìa khổ sinh tử bần cùng. Siêng tu pháp

phước trí trợ đạo. Vì họ nói đủ thứ các môn nhân quả. Vì họ nói nghiệp báo chẳng trái ngược nhau. Vì họ nói chỗ chứng nhập của pháp. Vì họ nói sự ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh, và nói tất cả cõi nước thọ sinh, khiến cho họ chẳng dứt tất cả giống Phật. Khiến cho họ giữ gìn tất cả Phật giáo. Khiến cho họ xả bỏ tất cả các ác. Lại vì họ khen ngợi pháp hướng về nhất thiết trí trợ đạo.

Vì những nhân duyên đó, cho nên sinh khởi tâm đại bi, tu đầy đủ tất cả hạnh Ba La Mật. Vì các chúng sinh tán thán khen ngợi căn lành kiên cố, khiến cho họ an trụ xa lìa khổ sinh tử và bần cùng. Siêng tu pháp phước trí trợ đạo. Vì chúng sinh diễn nói đủ thứ các môn nhân quả. do đó có câu: "Nhân nào quả đó", tức cũng là đạo lý: "Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu". Vì chúng sinh diễn nói nghiệp báo chẳng trái ngược nhau. Ví như:

"Giết cha người ta,
Người ta cũng giết cha mình
Giết anh người ta,
Người ta cũng giết anh mình".

Đây là quả báo tuần hoàn, chẳng sai mảy may nào. Vì chúng sinh diễn nói chỗ chứng nhập Thánh nhân tu hành của pháp. Vì chúng sinh diễn nói pháp ưa muốn hiểu biết của tất cả chúng sinh, và vì chúng sinh diễn nói tất cả

cõi nước thọ sinh, tương lai đến cõi nước nào thọ sinh. Đương nhiên làm việc lành, thì có thể sinh về thế giới Cực Lạc; làm việc ác thì sẽ đoạ vào địa ngục vô gián thọ khổ, đây là việc đương nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa. Do đó có câu:

"Thiện có báo thiện,
Ác có ác báo.
Chẳng phải chẳng báo,
Thời khắc chưa đến".

Bất cứ thiện ác, đều có báo ứng, bất quá thời gian sớm muộn mà thôi. Có người đời nầy chẳng có việc ác nào mà chẳng làm, nhưng họ lại hưởng phước; và có những người đời nầy làm nhiều việc thiện, mà chẳng được như ý. Đây là luật nhân quả an bài. Vị Dạ Thần lại lại khiến cho chúng sinh chẳng dứt tất cả giống Phật, thiệu long Tam Bảo, tục Phật huệ mạng. Khiến cho chúng sinh giữ gìn giáo pháp của tất cả chư Phật, ủng hộ đạo tràng, duy trì đạo tràng, trang nghiêm đạo tràng, thanh tịnh đạo tràng, đó đều là một bộ phận giữ gìn Phật giáo. Khiến cho chúng sinh xả bỏ tất cả các ác, nói tóm lại, tức là mười điều ác: Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, chửi mắng, tham lam, sân hận, si mê. Lại vì chúng sinh tán thán khen ngợi pháp hướng về nhất thiết trí trợ đạo, khiến cho chúng sinh hướng về pháp nầy mà tu hành.

Khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỉ, khiến cho thực hành bố thí pháp, nhiếp khắp tất cả. Khiến cho họ phát khởi hạnh nhất thiết trí. Khiến cho họ tu học

đạo Ba La Mật của các đại Bồ Tát. Khiến cho họ tăng trưởng thành tựu nhất thiết trí các biển căn lành. Khiến cho họ đầy đủ tất cả Thánh tài. Khiến cho họ vào được môn tự tại của Phật. Khiến cho họ nhiếp lấy vô lượng phương tiện. Khiến cho họ quán thấy oai đức của Như Lai. Khiến cho họ an trụ trí huệ Bồ Tát.

Khiến cho hết thảy chúng sinh, sinh tâm hoan hỉ. Khiến cho hết thảy chúng sinh thực hành pháp môn pháp thí, có thể nhiếp khắp tất cả. Khiến cho hết thảy chúng sinh, phát khởi hạnh nhất thiết trí. Khiến cho hết thảy chúng sinh, tu học đạo Ba La Mật của tất cả các đại Bồ Tát tu. Khiến cho hết thảy chúng sinh, tăng trưởng thành tựu nhất thiết trí và tất cả căn lành như biển cả. Khiến cho hết thảy chúng sinh, đầy đủ tất cả Thánh tài (đạo pháp). Khiến cho hết thảy chúng sinh, vào được môn tự tại của Phật. Khiến cho hết thảy chúng sinh, nhiếp lấy vô lượng pháp môn phương tiện. Khiến cho hết thảy chúng sinh, quán thấy sức oai đức của Như Lai. Khiến cho hết thảy chúng sinh, an trụ hết thảy trí huệ đức tướng của Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử hỏi rằng: Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi?

Vị Dạ Thần đáp: Thiện nam tử! Chỗ nầy khó tin, khó biết, khó hiểu, khó vào, khó nói. Tất cả thế gian, và nhị thừa, đều không thể biết được.

Thiện Tài đồng tử hỏi vị Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa rằng: "Đức Thánh! Ngài phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã được bao lâu rồi"?

Vị Dạ Thần đáp: "Thiện nam tử! Ngươi hỏi vấn đề nầy, khiến cho người khó tin, khó biết, khó hiểu, khó vào, khó nói. Tại sao vậy? Vì pháp nầy chẳng dễ gì nghe được, lập tức khiến nghe thấy, cũng chẳng dễ gì tin được (đây là chẳng thấy nghe), cũng chẳng dễ gì biết pháp nầy (đây là chẳng có văn huệ), cũng chẳng dễ gì hiểu được cảnh giới pháp nầy (đây là chẳng có tư huệ), thời gian lâu dài không thể nghĩ bàn, cho nên chẳng dễ gì chứng được (đây là chẳng có tu huệ). Cảnh giới nầy, là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, cho nên khó nói. Tất cả người thế gian, và hàng nhị thừa, đều không thể biết được cảnh giới nầy".

Chỉ trừ được thần lực của chư Phật hộ trì, được bạn lành nhiếp thọ. Tích tập công đức thù thắng, ưa muốn thanh tịnh, không có tâm hạ liệt, không có tâm tạp nhiễm, không có tâm quanh co. Đắc được tâm trí huệ quang minh chiếu sáng khắp. Phát tâm lợi ích khắp các chúng sinh. Tâm tất cả phiền não và chúng ma không thể phá hoại

được. Tâm khởi tất thành tựu nhất thiết trí. Tâm không thích tất cả vui sinh tử. Có thể cầu vui vi diệu của tất cả chư Phật. Có thể diệt khổ não của tất cả chúng sinh. Có thể tu biển công đức của tất cả chư Phật. Có thể quán thật tánh của tất cả các pháp. Có thể đầy đủ tất cả tin hiểu thanh tịnh. Có thể vượt qua tất cả dòng nước xoáy sinh tử. Có thể vào biển trí của tất cả Như Lai. Có thể quyết định đến pháp thành vô thượng. Có thể dũng mãnh vào cảnh giới Như Lai. Có thể sớm hướng về quả vị chư Phật. Có thể lập tức thành tựu nhất thiết trí lực. Có thể nơi mười lực đã được rốt ráo. Người như vậy, đối với pháp môn nầy mới trì được, vào được, thấu rõ được.

Cảnh giới nầy, chỉ trừ được thần lực của tất cả chư Phật hộ trì, hoặc được tất cả Bồ Tát hộ niệm. Tích tập công đức thù thắng, ưa muốn thanh tịnh, không có tâm nhiễm ô. Không có tâm hạ liệt thấp kém bỉ ổi. Không có tâm thiện ác xen tạp. Không có tâm xiểm nịnh quanh co. Xiểm nịnh là gì? Chuyên nói lời mật ngọt, hư vọng không thật. Tóm lại, thấy người có tiền, có thế, thì cuối đầu như kẻ nô tài. Quanh co là gì? Tức là chẳng nói lời ngay thẳng, cứ nói lời quanh co lòng vòng, chẳng thành khẩn, chẳng trung thực,

dụng tâm cơ nói những lời khẩu thị tâm phi. Nếu tâm chẳng có những bất chánh như thế, thì sẽ đắc được tâm trí huệ quang minh chiếu sáng khắp. Phát khởi tâm lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Tâm tất cả phiền não và chúng ma không thể phá hoại được. Tâm sinh khởi tất thành tựu nhất thiết trí. Tâm không thích tất cả vui sinh tử. Có thể cầu vui vi diệu của tất cả chư Phật. Có thể diệt trừ khổ não của tất cả chúng sinh. Có thể tu hành biển công đức của tất cả chư Phật. Có thể quán sát thật tánh của tất cả các pháp. Có thể đầy đủ tất cả tin hiểu thanh tịnh. Có thể vượt qua tất cả dòng nước xoáy sinh tử. Có thể vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Có thể quyết định đạt đến pháp thành vô thượng. Có thể dũng mãnh vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Có thể sớm hướng về quả vị của tất cả chư Phật. Có thể lập tức thành tựu nhất thiết trí lực. Có thể nơi mười lực của Phật đã được rốt ráo. Người như vậy, đối với những pháp môn nầy, mới thọ trì được, vào được, thấu rõ được.

Tại sao? Vì đây là cảnh giới trí huệ của Như Lai, tất cả Bồ Tát còn không thể biết được, hà huống là chúng sinh khác. Nhưng hôm nay ta nhờ oai lực của đức Phật, muốn khiến cho điều thuận chúng sinh đáng được hoá độ, ý sớm được thanh tịnh. Muốn khiến cho chúng sinh tu tập căn lành, tâm được tự tại. Tuỳ theo chỗ ngươi hỏi, vì ngươi mà ta tuyên nói.

Tại sao vậy? Vì đây là cảnh giới trí huệ của Như Lai, tất cả Bồ Tát còn không thể biết được. Do đó: "Sơ địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của Nhị địa Bồ Tát. Thập địa Bồ Tát chẳng biết cảnh giới của bậc Đẳng Giác", hà huống là hàng nhị thừa và phàp phu, càng không thể biết được. Nhưng hôm nay, ta nhờ nương đại oai thần lực của đức Phật, muốn khiến cho điều thuận chúng sinh đáng được hoá độ, ý sớm được thanh tịnh ý niệm của họ. Muốn khiến cho chúng sinh tu tập tất cả căn lành, tâm niệm của họ được tự tại. Vì tuỳ theo chỗ ngươi hỏi, nên ta vì ngươi mà tuyên nói.

Bấy giờ, vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa muốn thuật rõ lại nghĩa trên, bèn quán sát cảnh giới Như Lai ba đời, mà nói kệ rằng:

Bấy giờ, vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa muốn thuật rõ lại nghĩa lý trường hàng ở trên, bèn quán sát cảnh giới của tất cả Như Lai mười phương ba đời, dùng kệ để diễn nói lại. Khiến cho Thiện Tài đồng tử tăng thêm ấn tượng, vĩnh viễn tồn tại ở trong biển não, để khỏi quên mất. Đây là vị Chủ Dạ Thần dụng tâm lương khổ, khiến cho chúng sinh vị lai, thấy được bài kệ nầy, xem qua liền hiểu rõ.

Phật tử chỗ ngươi hỏi
Cảnh giới Phật thâm sâu
Kiếp bụi khó nghĩ bàn

Nói ra không hết được.

Vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: Phật tử! Chỗ ngươi hỏi cảnh giới môn giải thoát Bồ Tát sinh ra hỉ quang minh rộng lớn mà ta đã thành tựu như thế nào? Hiện tại ta nói cho ngươi biết, đó là cảnh giới của Phật thâm sâu. Dù ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi không thể nghĩ bàn, cũng chẳng có cách gì nói hết được.

Chẳng phải tham sân si
Kiêu mạn nghi hoặc che
Những chúng sinh như vậy
Biết được diệu pháp Phật.

Chẳng phải chúng sinh có tham sân si ba độc, họ có thể minh bạch đạo lý nầy. Tại sao? Vì bị kiêu ngạo, ngã mạn, nghi hoặc, che đậy, những chúng sinh như vậy, làm sao biết được diệu pháp của Phật?

Chẳng phải trụ tham kị
Xiểm dối ý ô trược
Phiền não nghiệp che đậy
Biết được cảnh giới Phật.

Chẳng phải chúng sinh trụ tham sẻn và đố kị minh bạch được cảnh giới nầy. Càng không phải chúng sinh có xiểm nịnh và dối trá thấu hiểu được cảnh giới nầy. Hoặc chúng sinh có tư tưởng ô trược. Hoặc chúng sinh bị phiền não nghiệp che đậy, biết được cảnh giới nầy. Cảnh giới của Phật, tận hư không khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

Chẳng chấp uẩn giới xứ
Và chấp có thân nầy
Người thấy đảo tưởng đảo
Biết được Phật giác ngộ.

Cũng chẳng phải chúng sinh chấp trước năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, thấu hiểu được. Chúng sinh chấp ta có thân thể nầy và chúng sinh thấy điên đảo, cùng với tưởng điên đảo, họ không thể nào biết được cảnh giới giác ngộ của Phật.

Cảnh giới Phật tịch tĩnh
Tánh tịnh lìa phân biệt
Chẳng chấp trước các cõi
Biết được pháp tánh nầy.

Cảnh giới Phật thì tịch tĩnh (Lìa phiền não là tịch, dứt khổ hoạn là tĩnh. Tóm lại, chẳng có mọi chấp trước, tức là tịch tĩnh). Tự tánh của Phật là thanh tịnh, lìa khỏi mọi sự phân biệt. Chẳng phải chúng sinh chấp trước vào tam giới hai mươi lăm cõi, biết được pháp tánh nầy.

Sinh vào nhà chư Phật
Được chư Phật thủ hộ
Người trì Phật pháp tạng
Mắt trí biết cảnh nầy.

Sinh vào nhà mười phương chư Phật, được chư Phật thủ hộ, hay thọ trì pháp tạng của chư Phật nói. Chúng sinh có con mắt trí huệ mới biết được cảnh giới nầy.

Gần gũi thiện tri thức
Ưa thích pháp trắng tịnh
Siêng cầu lực chư Phật
Nghe pháp nầy hoan hỉ.

Người gần gũi thiện tri thức, ưa thích pháp trắng tịnh. Siêng cầu mười lực của tất cả chư Phật. Lắng nghe pháp vi diệu thâm sâu nầy rồi, trong tâm sinh đại hoan hỉ, y pháp phụng hành.

Tâm tịnh không phân biệt
Giống như thái hư không
Đèn huệ phá các tối
Đây là cảnh giải thoát.

Trong tâm rất thanh tịnh, không có tất cả tâm chấp trước phân biệt, thanh tịnh giống như thái hư không. Đèn trí huệ phá trừ được tất cả đen tối. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

Dùng tâm đại từ bi
Che khắp các thế gian
Tất cả đều bình đẳng
Đây là cảnh giải thoát.

Dùng tâm ý đại từ bi, che hộ khắp hết thảy chúng sinh thế gian, đối với họ đều là bình đẳng, chẳng có tất cả mọi phân biệt. Đây tức là cảnh giới môn giải thoát.

Tâm hoan hỉ không chấp
Tất cả đều xả được
Bình đẳng thí chúng sinh
Đây là cảnh giải thoát.

Hoan hỉ Phật pháp, trong tâm không có sự chấp trước, hết thảy tất cả đều xả bỏ được, tuyệt đối không tham, không nhiễm, chẳng những xả được, mà còn chẳng có tâm phân biệt. Một luật bình đẳng bố thí cho chúng sinh cần, đây là cảnh giới của môn giải thoát.

Tâm tịnh lìa các ác
Rốt ráo không chỗ sám
Thuận hành lời chư Phật
Đây là cảnh giải thoát.

Trong tâm thanh tịnh, thì sẽ lìa khỏi tất cả các ác. Rốt ráo không có tội gì để sám hối. Thuận theo lời giáo hoá của tất cả chư Phật nói để tu hành. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

Biết rõ pháp tự tại
Cùng với các giống nghiệp
Tâm ý không động loạn
Đây là cảnh giải thoát.

Biết rõ tự tại của tất cả pháp, cùng với tất cả đủ thứ nhân duyên tạo nghiệp thọ báo. Vì tất cả đạo lý đều phải minh bạch rõ ràng, cho nên trong tâm không có sự động

loạn, tức cũng là không có điên đảo vọng tưởng. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

Dũng mãnh siêng tinh tấn
An trụ tâm bất thối
Siêng tu nhất thiết trí
Đây là cảnh giải thoát.

Tu trì pháp môn nầy, phải dũng mãnh siêng tinh tấn, chẳng những thân tinh tấn, mà tâm cũng phải tinh tấn, mới có thể có sự thành tựu. An ổn trụ tâm nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển. Siêng tu nhất thiết trí huệ. Tu tập như thế nào? Tức là vào sâu tạng Kinh mà nghiên cứu, thì sẽ đắc được cảnh giới trí huệ như biển. Đây là cảnh giới của môn giải thoát.

Tâm ý tịch tĩnh trụ tam muội
Rốt ráo mát mẻ không nhiệt não
Đã tu biển nhân nhất thiết trí
Người nầy chứng ngộ môn giải thoát.

Người tu đạo, tâm ý tịch tĩnh, mới có thể an trụ trong cảnh giới tam muội. Tự tâm rốt ráo đắc được mát mẻ, không có mọi nhiệt não nào xâm hại. Nhiệt não tức là phiền não, do đó có câu: "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn", học Phật tức là học đoạn phiền não. Phiền não chẳng đoạn, thì tâm vĩnh viễn chẳng thanh tịnh, bóng bồ đề sẽ không hiện ra. Nhiệt não từ đâu đến? Truy tìm tông tích thì từ trong nhiệt tình mà ra. Nhiệt tình thái quá, sẽ thành phiền não. Nhưng người nầy đã tu hành biển nhân nhất

thiết trí huệ, đây là người đã chứng đắc giác ngộ sự lý viên dung, đắc được môn giải thoát.

Khéo biết tất cả tướng chân thật
Vào sâu vô biên môn pháp giới
Khắp độ quần sinh không thừa sót
Giải thoát nầy của bậc Huệ Đăng.

Người có thể chứng ngộ, khéo biết tất cả tướng chân thật, vào sâu pháp môn tận hư không khắp pháp giới. Có thể độ khắp tất cả chúng sinh, không thừa sót chúng sinh nào. Người có đèn trí huệ quang minh, mới chứng đắc được cảnh giới nầy.

Thấu đạt chúng sinh tánh chân thật
Chẳng chấp tất cả các biển cõi
Như bóng hiện khắp trong tâm nước
Giải thoát nầy của bậc Chánh Đạo.

Thấu rõ thông đạt tánh chân thật của tất cả chúng sinh, thì chẳng chấp trước vào biển nghiệp của tam giới hai mươi lăm cõi. Giống như bóng hiện khắp trong tâm nước. Người đắc được bồ đề giác đạo, mới đắc được môn giải thoát nầy.

Từ chỗ tất cả Phật ba đời
Phương tiện nguyện hạt giống sinh ra
Hết các kiếp cõi siêng tu hành
Giải thoát nầy của bậc Phổ Hiền.

Hầu hạ cúng dường chư Phật ba đời, theo chư Phật học tập Phật pháp, do từ trong phương tiện nguyện lực hạt giống mà sinh ra, hết tất cả các kiếp cõi siêng tu hành không giải đãi. Đây là môn giải thoát của người tu mười đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đắc được.

Vào khắp tất cả môn pháp giới
Đều thấy mười phương các biển cõi
Cũng thấy kiếp thành hoại trong đó
Mà tâm rốt ráo không phân biệt.

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vào khắp tất cả môn pháp giới. Đều thấy được mười phương tất cả các biển cõi. Cũng thấy được tình hình kiếp biến hoá thành trụ hoại không trong biển cõi đó. Một cõi nước, tức là một ba ngàn đại thiên thế giới (có mười ức thế giới). Một thế giới tức là một địa cầu - thọ mạng của địa cầu thời gian là một đại kiếp, tức cũng là tám mươi tiểu kiếp. Đến lúc kiếp thành thì tự nhiên xuất hiện, trải qua hai mươi tiểu kiếp. Sau đó kiếp trụ tự nhiên xuất hiện (hiện tại là kiếp trụ thứ chín của diệt kiếp, tuổi thọ con người khoảng bảy mươi tuổi. Khi đức Phật Thích Ca xuất hiện ra đời thì tuổi thọ con người là một trăm tuổi). Kiếp trụ trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp hoại xuất hiện. Kiếp hoại trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp không xuất hiện. Kiếp không trải qua hai mươi tiểu kiếp, thì kiếp thành xuất hiện, cứ đi vòng như vậy, cuối rồi lại bắt đầu. Vì vô lượng kiếp đồng một niệm; một niệm đồng vô lượng kiếp, cho nên tâm thanh tịnh, rốt ráo không có mọi sự chấp trước và phân biệt.

Hết thảy hạt bụi trong pháp giới
Đều thấy Như Lai ngồi đạo thụ
Thành tựu bồ đề hoá quần sinh
Giải thoát nầy của Vô Ngại Nhãn.

Hết thảy hạt bụi trong pháp giới, đều có cõi nước chư Phật, trong mỗi cõi nước, có Phật đang ngồi ở dưới cội bồ đề thành tựu quả Phật. Sau đó vì chúng sinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh. Tại sao Phật thị hiện thành Phật? Vì Phật tâm bi tha thiết, cho nên khiến cho chúng sinh biết cảnh giới thành Phật. Chúng sinh chưa thành Phật, thị hiện giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ chúng sinh. Đây là môn giải thoát của Bồ Tát chứng đắc pháp nhãn vô ngại đắc được.

Ngươi trong vô lượng biển đại kiếp
Gần gũi cúng dường thiện tri thức
Vì lợi quần sinh cầu chánh pháp
Nghe rồi nghĩ nhớ không quên mất.

Thiện Tài ngươi đã ở trong vô lượng biển đại kiếp, gần gũi cúng dường thiện tri thức. Ngươi vì lợi ích chúng sinh vị lai, cho nên cầu chánh pháp vô thượng. Lắng nghe các pháp rồi, luôn luôn nghĩ nhớ không bao giờ quên mất.

Cảnh Tỳ Lô Giá Na rộng lớn
Vô lượng vô biên không nghĩ bàn
Ta nương Phật lực vì ngươi nói

Khiến ngươi thâm tâm chuyển thanh tịnh.

Cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na rộng lớn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Ta hiện tại nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật gia trì, để vì ngươi nói pháp của môn giải thoát nầy, khiến cho ngươi phát tâm bồ đề rộng lớn thâm sâu, chuyển thành thanh tịnh.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Có biển thế giới, tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn. Trong biển thế giới đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Phật đó tu Bồ Tát hạnh, thì thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có thế giới chủng nhiều như số hạt bụi thế giới. Mỗi mỗi thế giới chủng, có thế giới nhiều như số hạt bụi thế giới. Mỗi mỗi thế giới, đều có Như Lai xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Như Lai, diễn nói Tu Đa La nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Mỗi mỗi Tu Đa La, thọ ký cho các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi

cõi Phật. Hiện đủ thứ thần lực, nói đủ thứ pháp môn, độ vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Vào thuở quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Có biển thế giới, tên là Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn. Trong biển thế giới đó, có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Huệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương. Vị Phật đó xuất hiện ra đời để giáo hoá tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui.

Thiện nam tử! Thuở xưa khi đức Phật đó tu Bồ Tát hạnh thì, đã từng thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có thế giới chủng nhiều như số hạt bụi thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới chủng, có thế giới nhiều như số hạt bụi thế giới. Trong mỗi mỗi thế giới, đều có một vị Phật xuất hiện ra đời. Mỗi một vị Phật, đều diễn nói Tu Đa La (khế kinh) nhiều như số hạt bụi biển thế giới. Trong mỗi bộ Kinh điển, đều thọ ký danh hiệu cho các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Thị hiện đủ thứ thần lực, nói đủ thứ pháp môn, rộng độ vô lượng chúng sinh.

Thiện nam tử! Trong biển thế giới Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn đó, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chủng đó, có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Dùng sự thị hiện tất cả hoá Phật ảnh ma ni vương làm thể, hình trạng như thành

trên trời. Dùng sự thị hiện tất cả Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma ni vương làm bờ mé phía dưới. Trụ trên biển tất cả hoa báu, sạch dơ xen tạp với nhau. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Có một bốn thiên hạ ở chính giữa, tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Bốn thiên hạ đó, mỗi thiên hạ ngang dọc đều mười vạn do tuần. Mỗi thiên hạ đều có một vạn thành lớn. Trong Diêm Phù Đề đó, có một vương đô, tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng, có một vạn thành lớn bao bọc chung quanh. Người Diêm Phù Đề thọ tới một vạn tuổi.

Thiện nam tử! Trong biển thế giới Phổ Quang Minh Chân Kim Ma Ni Sơn đó, có thế giới chủng tên là Phổ Trang Nghiêm Tràng. Trong thế giới chủng đó, lại có thế giới tên là Nhất Thiết Bảo Sắc Phổ Quang Minh. Dùng sự thị hiện tất cả hoá Phật ảnh ma ni vương làm thể, hình trạng như thành trên trời. Dùng sự thị hiện tất cả Như Lai đạo tràng ảnh tượng ma ni vương làm bờ mé phía dưới. Trụ ở trên biển tất cả hoa báu, sạch dơ xen tạp với nhau. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ nhiều như hạt bụi núi Tu Di. Có một bốn thiên hạ ở chính giữa, tên là Nhất Thiết Bảo Sơn Tràng. Bốn thiên hạ đó, mỗi thiên hạ ngang dọc đều mười vạn do tuần. Trong mỗi thiên hạ đều có một vạn

thành lớn. Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có một vương đô, tên là Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng, có một vạn thành lớn bao bọc chung quanh vương đô đó, người Diêm Phù Đề thọ tới một vạn tuổi.

Trong đó có ông vua, tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái. Có năm trăm vị đại thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm vương tử. Các vương tử đó, đều đoan chánh dũng kiện, có đại oai lực.

Bấy giờ, vua oai đức đó, phổ cáo khắp cõi Diêm Phù Đề, không có oán địch.

Bấy giờ, thế giới đó lúc kiếp sắp tận, có năm trược sinh khởi. Tất cả mọi người thọ mạng ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, hình thù xấu xí, nhiều khổ ít vui, chẳng tu thập thiện, chuyên làm nghiệp ác, càng giận tranh nhau, huỷ nhục lẫn nhau, lìa quyến thuộc của họ, đố kị người khác hay giỏi, việc gì cũng khởi kiến chấp, tham cầu phi pháp, nhân duyên như vậy, mưa gió chẳng đúng thời, lúa mạ chẳng tốt, vườn rừng cây cỏ, thảy đều khô héo. Nhân dân đói kém, có nhiều bệnh tật, bỏ chạy bốn phương, không chỗ nương tựa.

Trong vương đô Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng đó, có ông vua, tên là Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái, ông ta có năm trăm vị đại thần, sáu vạn thể nữ, lại có bảy trăm vị vương tử. Các vương tử đó, tướng mạo đều đoan chánh, thân thể dũng kiện, đều có đại oai lực.

Thời bấy giờ, ông vua đó đã từng tu hành căn lành có oai đức, cho nên phổ cáo khắp trong cõi Diêm Phù Đề, khiến cho nhân dân không có oán địch. Rất ủng hộ ông vua, rất thương mến ông vua, chẳng có mọi sự đối địch gì, chẳng có cừu oán. Ông vua thương dân như con, nhân dân kính ông vua như cha. Ngũ cốc phong phú, thiên hạ thái bình. Nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp. Quốc gia không có chiến tranh, do đó có câu: "Ngựa phóng nam sơn, mao tạng ư khố". Nghĩa là: Ngựa thả ra đồng, đao cất vào kho", mọi người sống trong cảnh thái bình thịnh vượng.

Lúc đó, thế giới đó lúc kiếp sắp tận, có đời ác năm trược sinh khởi. Năm trược tức là: Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược. Trược tức là ô trược, chẳng thanh tịnh. Kiếp trược là gì? Tức là kiếp giảm từ tuổi thọ con người hai vạn tuổi bắt đầu là kiếp trược. Kiếp giảm có tám vạn bốn ngàn tuổi, kiếp tăng có tám vạn bốn ngàn tuổi, mỗi một trăm năm giảm một tuổi, hoặc tăng một tuổi. Một giảm, một tăng, là một kiếp.

Thế nào là kiến trược? Tức là năm lợi sử. Năm lợi sử tức là: Thân kiến, biên kiến, giới thủ, kiến thủ, tà kiến.

Thân kiến: Cho rằng thân thể nầy là của ta, càng chấp vào thân nầy. Kỳ thật, thân thể nầy là do bốn đại (đất, nước, gió, lửa) và năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) giả hợp mà thành, bất quá là cái túi da hôi thối mà thôi, chẳng có gì tốt đẹp cả. Nhưng nói đi rồi cũng nói lại, chúng ta

người tu hành mượn giả tu chân, lìa khỏi thân thể thì không thể nào tu đạo, phải giữ trung đạo.

Biên kiến: Chấp trước vào kiến giải thiên về một bên. Chẳng chấp không thì chấp có, chẳng phải trung đạo chân không diệu hữu. Ngoại đạo của Ấn Độ, có chấp đoạn, đề xướng học thuyết con người chết rồi như đèn tắt, do đó, mọi người chẳng tin nhân quả, bát vô nhân quả, chủ trương hưởng thụ. Nhưng chúng ta nên biết được làm thân người chẳng phải dễ, đừng cô phụ quyền lợi làm người. Có ngoại đạo chấp thường, đề xướng con người sau khi chết vẫn làm người, chó chết rồi vẫn làm chó. Chủ trương khổ hạnh, giả như nghiệp khổ tiêu hết thì không lại làm người. Hai học thuyết nầy đều là tà tri tà kiến, chẳng phải chánh tri chánh kiến. Họ đều là những phần tử cực đoan. Cho nên lúc đức Phật còn tại thế, phản đối hành vi của họ, cho rằng chẳng hợp với trung đạo.

Giới thủ: Nghiêm trì giới luật chẳng hợp với Phật giáo, cho rằng pháp quy của tà giáo là đúng đắn. Ví như học theo giới bò và giới chó. Những kẻ ngoại đạo nầy chỉ biết chó bò có thể sinh về cõi trời, nhưng chẳng biết nhân duyên tại sao phải làm chó, làm bò. Cho nên tu mù luyện đui, mà lầm mình, lầm người.

Kiến thủ: Chấp trước vào kiến giải của mình, cho rằng mình đúng, chẳng chịu lắng nghe ý kiến của người khác, độc đoán độc hành, chẳng gần tình người.

Tà kiến: Phàm là kiến giải chẳng chánh đáng, đều gọi là tà kiến. Phiền não trược là gì? Tức là năm độn sử. Năm độn sử tức là tâm tham, tâm sân, tâm si, tâm mạn, tâm nghi. Tâm tham: Đối với tất cả cảnh giới thuận, bèn sinh khởi tâm tham ái, muốn chiếm lấy cho được, bằng không,

dùng hết mọi tâm cơ, vì mục đích bất chấp thủ đoạn. Ngàn phương vạn kế, lấy cho bằng được để làm trò vui. Vì có tư tưởng đó, bèn làm ra đủ thứ nghiệp ác thương thiên hại lý. Đến lúc mạng chung thì ra đi hai bàn tay không, chỉ có nghiệp chướng theo họ xuống gặp vua Diêm Vương. Tâm sân: Đối với tất cả cảnh giới nghịch, bèn sinh khởi tâm sân hận. Tóm lại, cầu chẳng được thì sinh nổi giận, lý trí chẳng không chế được tình cảm. Thường dùng ý khí dụng sự, do đó mà hồ đồ, chẳng minh bạch đạo lý tất cả sự lý chánh đáng. Tâm mạn: Tức là cống cao ngã mạn, trong mắt không xem ai ra gì. Tâm nghi: Tức là nghi hoặc trùng trùng, đối với sự lý gì cũng đều không tin. Chẳng những đối với sự lý chánh đáng, không tin mà còn khởi nghi hoặc, nghĩa là đối với pháp của thiện tri thức nói, cũng chẳng tin, mà khởi nghi vấn. Lợi sử là phiền não cấp tính. Độn sử là phiền não mãn tính. Mười sử nầy chi phối con người điên điên đảo đảo, nhận thức chẳng rõ ràng tất cả cảnh giới. Như vậy đồng lưu hợp ô, thì sẽ bỏ giác mà hợp với trần lao, rời xa đạo, lìa khỏi nhà vốn có càng ngày càng xa. Chúng sinh trược là gì? Tức là quả báo của lợi độn mười sử. Mạng trược là gì? Tức là thân tâm ốm yếu, mạng sống ngắn ngủi, nên gọi là mạng trược.

Trong đất nước đó, khi năm trược sinh khởi lên, thì thọ mạng của tất cả mọi người sẽ ngắn ngủi. Tất cả tài vật dùng hằng ngày sẽ thiếu thốn. Thân hình của con người sẽ xấu xí. Đời sống của con người, nhiều khổ ít vui, suốt ngày lam lũ mà chẳng được no. Tại sao có tình hình như vậy? Vì chúng sinh chẳng tu pháp thập thiện, chuyên làm mười pháp ác. Giữa người với người chẳng hoà thuận với nhau, giữa nước này với nước kia, chẳng hoà bình sống với nhau.

Tóm lại, hổ tương phân tranh, huỷ nhục lẫn nhau, bạn phỉ báng tôi, tôi công kích bạn. Chẳng nhường nhịn nhau, tạo thành không khí xấu đầy dẫy hư không. Thậm chí có người làm những việc không có đạo đức, chuyên môn làm việc ly gián, khiến cho con người giao hảo không hoà thuận, làm cho mẹ con người chẳng hiếu thuận, khiến cho vợ chồng người ly hôn, khiến cho lục thân người chẳng được đoàn tụ. Làm cho những gia đình hạnh phúc người khác tan nát, phân ly mỗi người một phương, những người làm ác như vậy, chết đi chắc chắn sẽ đoạ vào địa ngục cắt lưỡi. Lại có những người đố kị thành tánh, thấy nhà người khác tốt đẹp hơn họ, thì trong tâm chẳng vui, tìm cách phá hoại, do đó có câu tâm lý tác quái: "Rủi may vui khổ". Thấy người có tiền, thì sinh tâm đố kị chướng ngại; thấy người nghèo thì sinh tâm kiêu ngạo tự đại. Tóm lại, hận người khác có, hận mình không, đây là hành vi tâm lý biến thái.

Các vị hãy nghĩ xem, hiện tại trên thế gian tình huống như vậy. Tông chỉ của Phật giáo là dùng từ bi làm hoài bảo, phương tiện làm cửa. Thanh tâm quả dục, chẳng tranh với đời. Nhưng hiện tại cũng phạm mao bệnh nầy, chạy theo dục niệm, sinh ra tà tri tà kiến, cứ làm những việc phi pháp, tham cầu tài bất nghĩa. Vì những nguyên nhân đó, cho nên mưa gió chẳng đúng thời. Nên nổi gió mà chẳng nổi gió, nên mưa xuống mà chẳng mưa xuống, lúc không cần nổi gió, thì lại nổi cuồng phong, đây là hiện tượng gió mưa thất thường. Tại sao? Vì nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, vì sự quan hệ gió mưa chẳng điều thuận, cho nên ngũ cốc chẳng phong phú. Cây cỏ trong vườn rừng, thảy đều khô héo, chẳng có sinh khí. Nhân dân nghèo khổ, không có quần áo mặc, không có lúa gạo ăn,

không có nhà để ở. Khắp nơi bị ôn dịch, người bệnh chẳng có thuốc cứu chữa, chờ đợi cái chết, rất là đáng sợ. Vì cầu sinh tồn, chẳng màng tánh mạng, bỏ chạy bôn ba khắp nơi. Giống như người Việt tị nạn hiện nay, họ bị đàn áp mà phải bỏ chạy đi bốn phương, nghèo khổ gia tăng, khổ không thể tả. Đời sống của những người tị nạn, khó khăn vô cùng. Họ muốn khóc mà không còn nước mắt, không còn lời nào để nói. Cầu nguyện Bồ Tát che chở, đến được đất nước toàn. Những thuyền nhân tị nạn trôi nổi trên biển, sung sướng khi thoát khỏi miệng cọp, nhưng đến nơi không ai thu nhận, chẳng cho người tị nạn lên bờ, đây có thể nói là mất đi đạo nghĩa nhân quyền. Thuyền nhân tị nạn trôi nổi trên biển, tánh mạng của họ chẳng được an toàn, tài sản không được bảo đảm. Có lúc bị bọn hải tặc cướp lấy. Họ ở trong hoàn cảnh nước sâu lửa bỏng, hy vọng nguyên thủ các nước phát tâm từ bi, ra tay trợ giúp, cứu họ lìa khổ được vui. Tại đạo tràng Vạn Phật Thánh Thành thành lập uỷ ban hội cứu tế người tị nạn, mỗi tháng có rất nhiều người tị nạn đến đi không ngừng, khiến cho họ có chỗ nương tựa.

Những người đó, đều cùng nhau đến ở khắp chung quanh thành lớn vương đô, nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức người. Lớn tiếng kêu gào, hoặc giơ tay, hoặc chắp tay, hoặc cúi đầu, hoặc quỳ xuống, hoặc dùng tay đánh bụng, hoặc co đầu gối kêu lớn, hoặc nhảy nhót la hét, đầu

tóc rối tung, y phục rách rưới hôi hám, da thịt nhăng nứt, mặt mắt mất thần, đồng hướng về ông vua nói rằng: Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo khổ, đến đường cùng, đói khát lạnh rét, bệnh tật suy yếu, các khổ hành hạ, mạng sống chẳng còn bao lâu. Không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu. Chúng tôi ngày nay trở về nương tựa với đại vương. Chúng tôi thấy đại vương, là người nhân từ trí huệ. Ở chỗ đại vương, có cảm giác được an lạc, được sự thương yêu, được sống, được nhiếp thọ, được bảo tạng, được cầu đò, được đường sá, được thuyền bè, thấy được hòn đảo châu báu, được tài lợi, được lên cung trời.

Những người đó đều cùng nhau đến ở khắp chung quanh thành lớn vương đô, nhiều vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức người. Lớn tiếng kêu gào, hoặc giơ tay lên, hoặc chắp tay lại, hoặc cuối đầu, hoặc quỳ xuống đất, hoặc dùng tay đánh bụng, hình dung tình hình rất là thống khổ. Hoặc co đầu gối kêu lớn, hoặc nhảy nhót la hét. Đầu tóc của những người nghèo khổ đó rối tung lên, giống như ngạ quỷ, y phục rách rưới hôi hám, da thịt nhăng nứt, mặt mắt mất thần. Những người nghèo đó, đồng hướng về ông vua

nói rằng: "Đại vương! Đại vương! Cuộc sống của chúng tôi ngày nay, nghèo khổ đến đường cùng, vừa đói khát, vừa lạnh rét, bệnh tật suy yếu, bị đủ thứ khổ hành hạ. Mạng sống chẳng còn bao lâu, tiền đồ không dám nghĩ đến, rất là sợ hãi. Hiện nay ở trong hoàn cảnh tuyệt vọng, không chỗ nương tựa, không biết kêu cứu vào đâu, không cách gì nói hết sự khốn khổ. Chúng tôi ngày nay trở về nương tựa đại vương. Chúng tôi thấy đại vương là người nhân từ, cũng là người có đại trí huệ. Ở chỗ đại vương, chúng tôi có cảm giác được an toàn, không bị mọi sự uy hiếp. Cuộc sống được an vui, được sự thương yêu, được sống, được nhiếp thọ, được bảo tạng. Giống như được cầu đò, được đường sá, được thuyền bè, thấy được hòn đảo châu báu, được tài lợi, được thăng lên cung trời. Chúng tôi có đủ thứ sự hy vọng, được nhiều lợi ích, ân cần chờ đợi, trở thành hiện thực".

Bấy giờ, đại vương nghe những lời đó rồi, đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn đại bi. Một lòng suy gẫm, phát ra mười lời đại bi. Những gì là mười?

Đó là: Thương thay chúng sinh, bị đoạ vào trong hầm lớn sinh tử không đáy. Tôi sẽ tìm cách để sớm cứu vớt, khiến cho họ được trụ bậc nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, bị các phiền não bức bách. Tôi sẽ tìm cách để cứu hộ, khiến cho họ an trụ tất cả nghiệp thiện.

Thương thay chúng sinh, bị sinh già bệnh chết khủng bố. Tôi sẽ tìm cách để làm chỗ trở về nương tựa, khiến cho họ vĩnh viễn thân tâm được an ổn.

Thương thay chúng sinh, thường bị các khủng bố thế gian bức bách. Tôi sẽ tìm cách để trợ giúp họ, khiến cho họ được trụ đạo nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, không có con mắt trí huệ, thường bị thân kiến nghi hoặc che đậy. Tôi sẽ tìm cách để phương tiện, khiến cho họ được giải quyết kiến chấp.

Thương thay chúng sinh, thường bị tối ngu si mê hoặc. Tôi sẽ tìm cách để làm đuốc sáng, khiến cho họ chiếu thấy thành nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, thường bị tham sẻn đố kị xiểm nịnh dối trá làm mờ đục. Tôi sẽ tìm cách để khai hiểu, khiến cho họ chứng được pháp thân thanh tịnh.

Thương thay chúng sinh, mãi trôi chìm trong biển sinh tử. Tôi sẽ tìm cách để

cứu vớt, khiến cho họ lên được bờ bồ đề bên kia.

Thương thay chúng sinh, các căn cang cường, khó có thể điều phục. Tôi sẽ tìm cách để làm điều ngự, khiến cho họ đầy đủ thần lực của chư Phật.

Thương thay chúng sinh, như kẻ mù loà chẳng thấy đường. Tôi sẽ tìm cách để dẫn dắt, khiến cho họ vào môn nhất thiết trí.

Lúc đó, ông vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái, nghe những lời thống khổ của những người nghèo khổ đó rồi, đắc được trăm vạn A tăng kỳ môn đại bi. Một lòng một dạ suy gẫm, phát ra mười lời đại bi, để an ủi những chúng sinh đó, khiến cho họ dũng cảm để sống, không vì những đồ dùng hằng ngày mà lo lắng, phát tâm đại bi cứu tế họ, sống một cuộc sống an vui không lo buồn, đây là biểu hiện của người hành nhân chánh. Những gì là mười lời đại bi? Đó là:

1. Thương thay chúng sinh! Các vị rất đáng thương! Vì các vị đã tạo ra nghiệp ác quá nhiều, cho nên mới bị đoạ vào trong hầm lớn sinh tử không đáy. Tôi sẽ tìm cách để sớm cứu vớt các vị, khiến cho các vị được an trụ bậc nhất thiết trí.

2. Thương thay chúng sinh! Vì các phiền não bức bách. Tôi sẽ tìm cách để cứu hộ các vị, khiến cho các vị an ổn trụ nơi đạo tất cả nghiệp thiện.

3. Thương thay chúng sinh! Bị sinh già bệnh chết khủng bố. Tôi sẽ tìm cách để làm chỗ trở về nương tựa của các vị, khiến cho các vị ở trong biển khổ, lập tức quay đầu thì sẽ đến được bờ bên kia, vĩnh viễn thân tâm được an ổn.

4. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị các khủng bố thế gian bức bách. Tôi sẽ tìm cách để trợ giúp các vị, khiến cho các vị được an ổn trụ nơi đạo nhất thiết trí.

5. Thương thay chúng sinh! Các vị không có con mắt trí huệ, thường bị thân kiến nghi hoặc che đậy. Tôi sẽ tìm cách để phương tiện, khiến cho các vị được giải quyết kiến chấp.

6. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị vô minh tối ngu si mê hoặc. Tôi sẽ tìm cách để làm đuốc sáng, khiến cho các vị chiếu thấy thành nhất thiết trí.

7. Thương thay chúng sinh! Các vị thường bị tham sẻn, đố kị, xiểm nịnh, dối trá, làm mờ đục. Tôi sẽ tìm cách để khai hiểu, khiến cho các vị chứng được pháp thân thanh tịnh.

8. Thương thay chúng sinh! Các vị mãi trôi chìm ở trong biển sinh tử. Tôi sẽ tìm cách để cứu vớt, khiến cho các vị lên được bờ bồ đề bên kia.

9. Thương thay chúng sinh! Các căn của các vị rất cang cường, không dễ gì điều phục. Tôi sẽ tìm cách để làm điều ngự, khiến cho các vị đầy đủ thần lực của tất cả chư Phật.

10. Thương thay chúng sinh! Các vị như kẻ mù loà chẳng thấy đường. Tôi sẽ tìm cách để dẫn dắt các vị, khiến cho các vị vào môn nhất thiết trí.

Nói những lời đó rồi, bèn đánh trống tuyên cáo. Nay tôi bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tuỳ theo nhu cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ. Lập tức vua hạ lệnh cho các thành lớn nhỏ trong cõi Diêm Phù Đề và các xóm làng, đều mở kho tàng, đem đủ thứ tài vật, để ở ngã tư đường. Nào là vàng, bạc, lưu ly, ma ni, các thứ châu báu, quần áo, thức ăn uống, hương hoa, chuỗi ngọc, cung điện, nhà cửa, giường ghế, đồ dùng, kiến lập tràng báu đại quang minh ma ni, quang minh đó chiếu đến thân, thì đều khiến cho an ổn.

Cũng bố thí tất cả thuốc men, đủ thứ đồ châu báu, đầy các tạp báu. Trong thau kim cương, thì đầy đủ thứ hương. Trong thau báu hương, thì đầy đủ thứ y phục. Xe kiệu tràng phan lọng lụa. Tất cả đồ dùng hằng ngày như vậy, đều mở kho tàng mà bố thí. Cũng bố thí tất cả thôn làng thành ấp, núi đầm rừng cỏ, vợ con quyến thuộc, và ngôi vua, đầu mắt tai mũi, môi lưỡi

răng, tay chân da thịt, tim gan phổi thận, hết thảy trong ngoài, thảy đều xả được.

Ông vua đó, nói những lời đại bi đó rồi, bèn đánh trống tuyên cáo rằng: Nay tôi muốn bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tuỳ theo họ cần dùng những vật dụng hằng ngày, đều khiến cho họ được đầy đủ. Vua lập tức hạ lệnh cho tất cả các thành lớn nhỏ trong cõi Diêm Phù Đề và các xóm làng, đều mở kho tàng, đem ra đủ thứ tài vật, để ở ngã tư đường. Nào là vàng bạc, lưu ly, ma ni, các thứ báu, quần áo, thức ăn uống, hương hoa, chuỗi ngọc, cung điện, nhà cửa, giường ghế, đồ dùng. Lại kiến lập tràng báu đại quang minh ma ni, tràng báu đại phóng quang minh, quang minh đó chiếu đến thân, thì đều khiến cho an ổn.

Cũng bố thí tất cả thuốc men, người có bệnh, uống vào liền khỏi bệnh. Có đủ thứ đồ châu báu, đầy đủ thứ các tạp báu. Trong thau kim cương, thì đầy đủ thứ hương báu. Trong thau báu hương, thì đầy đủ thứ y phục. Lại có xe kiệu, lại có tràng phan lọng lụa. Tất cả đồ dùng hằng ngày như vậy, đều mở kho tàng mà bố thí cho những người nghèo khổ. Ông vua đó, thật là một ông vua nhân từ, đem hết thảy tiền tài châu báu, bố thí cho hết thảy chúng sinh cầu xin, chẳng có tư tưởng xả bỏ không được.

Cũng bố thí tất cả thôn làng thành ấp, núi đầm rừng cỏ, đều đem bố thí, tuyết đối không có biểu thị hối tiếc. Cho đến vợ đẹp thiếp xinh, con cái và lục thân quyến thuộc của mình. Thậm chí ngôi vua của mình, cũng có thể bố thí. Tóm lại, có gì thì bố thí đó! Chúng sinh cần gì thì bố thí cái đó, trừ khi vật không có thì không thể bố thí, đây là ngoại tài, do đó có câu: "Đất nước vợ con". Ông vua đó, chẳng

những xả bỏ được ngoại tài, mà nội tài : Đầu mắt tuỷ não, tai mũi, môi lưỡi răng, tay chân da thịt, tim gan phổi thận, hết thảy trong ngoài, thảy đều xả được, bố thí hết thảy.

Phía đông thành Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng đó, có cửa thành tên là Ma Ni Sơn Quang Minh. Phía ngoài cửa thành đó, có hội trường bố thí, mặt đất rộng lớn, thanh tịnh bằng phẳng, không có hầm hố, cây gai cát sỏi. Tất cả đều dùng báu đẹp làm thành. Rải các hoa đẹp, xông các hương thơm, đốt các đèn báu. Tất cả mây hương, đầy khắp hư không. Có vô lượng cây báu, thứ tự thẳng hàng. Có vô lượng lưới hoa, vô lượng lưới hương, giăng che phía trên. Có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các âm nhạc cụ, luôn vang ra diệu âm. Tất cả như vậy, đều dùng báu đẹp để trang nghiêm, đều do quả báo tịnh nghiệp của Bồ Tát.

Ở giữa hội thí đó, có để một toà sư tử, dùng mười thứ báu làm đất, mười thứ báu làm lan can, mười thứ cây báu bao bọc chung quanh. Có kim cang bảo luân ở phía dưới, dùng tất cả báu làm các tượng rồng

thần, cùng nhau đứng cầm kim luân. Đủ thứ báu vật dùng làm nghiêm sức, tràng phan bày hàng, các lưới giăng che phía trên. Có vô lượng hương báu, thường toả ra mây hương. Đủ thứ y phục báu, phân bố các nơi. Trăm ngàn thứ nhạc, luôn tấu tiếng hay.

Lại ở phía trên hội thí, có treo lọng báu. Thường phóng ra vô lượng quang minh bảo diệm như vàng Diêm Phù, rực rỡ thanh tịnh. Lưới báu giăng che, anh lạc thòng rũ xuống. Dải ma ni báu, bày hàng chung quanh. Đủ thứ linh báu, luôn vang ra diệu âm, khuyên các chúng sinh, tu các thiện nghiệp.

Phía đông thành Kiên Cố Diệu Bảo Trang Nghiêm Vân Đăng đó, có cửa thành tên là Ma Ni Sơn Quang Minh. Phía ngoài cửa thành đó, có hội trường bố thí, mặt đất hội thí đó rộng lớn bằng phẳng, không có hầm hố, thanh tịnh lại trang nghiêm. Không có những cây gai, cũng không có cát sỏi. Tất cả đều dùng báu đẹp làm thành. Trên hội thí rải đủ thứ các hoa đẹp, xông đủ thứ các hương thơm, thắp lên đủ thứ các đèn báu. Tất cả mây hương, đầy khắp hư không. Lại có vô lượng cây báu, thứ tự từng hàng thẳng tắp. Lại có vô lượng lưới hoa, vô lượng lưới hương, giăng che phía

trên hội thí. Lại có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha các âm nhạc cụ, luôn vang ra pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn. Tất cả như vậy, đều dùng báu đẹp để trang nghiêm. Cảnh giới đó, đều do Bồ Tát tu nghiệp thanh tịnh, mà đắc được quả báo.

Ở giữa hội trường bố thí đó, có để một toà báu sư tử, dùng mười thứ báu làm đất, dùng mười thứ báu làm lan can, mười thứ cây báu, bao bọc chung quanh. Có kim cang bảo luân ở phía dưới, dùng tất cả báu đẹp làm các tượng rồng thần, cùng nhau đứng cầm kim luân. Dùng đủ thứ báu vật dùng làm nghiêm sức, tràng phan bày hàng la liệt. Lại có đủ thứ các lưới báu, giăng che phía trên. Lại có vô lượng hương báu, thường toả ra mây hương. Lại có đủ thứ y phục báu trời, phân bố các nơi. Lại có trăm ngàn thứ âm nhạc, luôn tấu lên tiếng hay vi diệu.

Lại ở phía trên hội thí, có treo lọng báu. Thường phóng ra vô lượng quang minh bảo diệm, giống như vàng Diêm Phù, rực rỡ thanh tịnh. Lưới báu giăng che, anh lạc thòng rũ xuống. Lại có dải ma ni báu, bày hàng chung quanh để nghiêm sức. Lại có đủ thứ linh báu, luôn vang ra diệu âm, khuyên tất cả chúng sinh, siêng tu mười nghiệp lành.

Bấy giờ, ông vua đó, ngồi trên toà sư tử, tướng mạo đoan chánh, nhân tướng đầy đủ. Quang minh báu đẹp dùng làm mão. Thân Na la diên không thể phá hoại được. Mỗi mỗi chi phần, thảy đều viên mãn. Tánh tình từ thiện như Phổ Hiền, sinh vào

trong dòng dõi vua chúa. Đối với tài và pháp đều được tự tại, biện tài vô ngại, trí huệ thông đạt, dùng lương thiện tốt trị lý quốc gia, không có ai trái lệnh vua.

Lúc bấy giờ, ông vua đó, ngồi trên toà sư tử, tướng mạo rất đoan chánh, đầy đủ ba mươi hai tướng. Dùng quang minh báu đẹp làm mão đội trên đầu, rất thù thắng trang nghiêm. Có thân Na la diên (kiên cố) bất hoại, không có gì có thể phá hoại được. Mỗi chi phần, thảy đều viên mãn tốt đẹp. Tánh tình từ thiện giống như Bồ Tát Phổ Hiền, sinh vào trong dòng dõi vua chúa. Đối với tài và pháp đều được tự tại, không bị hạn chế. Có biện tài vô ngại, trí huệ thông đạt, dùng lương thiện tốt để trị lý quốc gia, không có người dân nào trái lệnh vua.

Bấy giờ, vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh cõi Diêm Phù Đề, đủ thứ quốc gia, đủ thứ dân tộc, đủ thứ hình dáng, đủ thứ y phục, đủ thứ lời nói, đủ thứ dục lạc, đều đến hội trường bố thí đó. Quán sát ông vua đó, đều nói ông vua đó là người đại trí, là người có phước lớn như núi Tu Di, là người công đức như mặt trăng, trụ nơi nguyện Bồ Tát, thực hành bố thí rộng lớn.

Bấy giờ, ông vua thấy những người cầu xin đó, bèn sinh tâm thương xót, sinh tâm hoan hỉ, sinh tâm tôn trọng, sinh tâm bạn lành, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm liên tục, sinh tâm tinh tấn, sinh tâm bất thối, sinh tâm xả thí, sinh tâm khắp cùng.

Lúc đó, vô lượng vô số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh cõi Diêm Phù Đề, đủ thứ quốc gia, đủ thứ dân tộc, đủ thứ hình dáng, đủ thứ y phục, đủ thứ lời nói, đủ thứ dục lạc, đều đến hội trường đại bố thí đó. Quán sát ông vua đó, đều nói ông vua đó là người có đại trí huệ. Phước báo của ông ta cao lớn như núi Tu Di. Trí huệ của ông ta như công đức ánh sáng mặt trăng. Ông ta trụ nơi nguyện của Bồ Tát. Ông ta tu trì hội đại bố thí bình đẳng rộng lớn.

Lúc đó, ông vua thấy những người cầu xin đó, bèn sinh tâm từ bi thương xót. Ông vua đó thấy chúng sinh đến cầu xin tất cả sự bố thí như vậy, lại sinh tâm đại hoan hỉ. Tuy chúng sinh nhiều như vậy, đến cầu xin Ngài bố thí tất cả những vật dùng hằng ngày, nhưng ông vua vẫn không sinh tâm kiêu ngạo, ngược lại sinh tâm tôn trọng. Ngài cảm thấy tất cả chúng sinh đều là bạn bè tốt, cho nên sinh tâm bạn lành. Ông ta nghĩ có thể đem vật chất của mình bố thí cho chúng sinh cần, vì chúng sinh và mình là một thể. Đây là cảnh giới rộng lớn, cho nên sinh tâm rộng lớn. Ông ta lại nghĩ hiện tại thành tích bố thí của ta không sai, phải bảo trì kỷ lục, bố thí liên tục không gián đoạn, cho nên sinh tâm liên tục. Ông ta lại nghĩ việc làm bố thí cho chúng sinh, rất có ý nghĩa. Ta phải dũng mãnh tinh tấn để bố thí, cho nên

sinh tâm tinh tấn. Ông ta lại nghĩ tâm bồ đề bố thí nầy, vĩnh viễn không thể thối chuyển, cho nên sinh tâm bất thối chuyển. Lại sinh tâm xả thí nội tài và ngoại tài. Lại sinh tâm khắp cùng cứu tế chúng sinh khắp cùng.

Thiện nam tử! Bấy giờ, ông vua đó thấy những người cầu xin, tâm đại hoan hỉ, trải qua thời gian khảy móng tay, còn hơn sự khoái lạc của vua trời Đao Lợi, vua trời Dạ Ma, vua trời Đâu Suất Đà, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Cho đến hơn sự khoái lạc trong vô số kiếp của vua trời Thiện Hoá, trong vô lượng kiếp của vua trời Tự Tại, trong vô biên kiếp của vua trời Đại Phạm, trong nan tư kiếp của vua trời Quang Âm, trong vô tận kiếp của vua trời Biến Tịnh, trong bất khả thuyết kiếp của vua trời Tịnh Cư trụ vui tịch tĩnh.

Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu thuận, gặp thời loạn lạc, đều thất lạc cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, tình cờ gặp lại nhau ở giữa đường hoang vắng, vui mừng vô hạn. Bấy giờ, ông vua đó thấy người cầu xin, tâm sinh hoan hỉ, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Lúc đó, ông vua đó thấy tất cả những người đến cầu xin, trong tâm sinh đại hoan hỉ. Tuy trải qua thời gian khảy móng tay, còn hơn sự hưởng thọ khoái lạc của vua trời Đao Lợi, vua trời Dạ Ma, vua trời Đâu Suất Đà, trải qua trăm ngàn ức Na do tha kiếp. Cho đến hơn sự hưởng thọ khoái lạc trong vô số kiếp của vua trời Thiện Hoá, trong vô lượng kiếp của vua trời Tự Tại, trong vô biên kiếp của vua trời Đại Phạm, trong nan tư kiếp của vua trời Quang Âm, trong vô tận kiếp của vua trời Biến Tịnh, trong bất khả thuyết kiếp của vua trời Tịnh Cư trụ vui tịch tĩnh. Tại sao vậy, vì sự khoái lạc nầy là chân khoái lạc, còn khoái lạc của chư Thiên là khoái lạc giả tạm, vì có lúc sẽ hết, khi hưởng hết phước trời, thì sau đó sẽ hiện ra năm tướng suy, rất mau chóng sẽ sinh vào trong sáu nẻo luân hồi.

Thiện nam tử! Ví như có người nhân từ hiếu thuận, gặp thời thế loạn lạc. Cha mẹ, chồng vợ, con cái, anh em, chị em, thảy đều thất lạc. Tình cờ gặp lại nhau ở giữa đường, hoặc ở nơi hoang vắng, vui mừng vô hạn, không thể hình dung được, đó là tình cảm chẳng khi nào nhàm đủ.

Lúc đó, ông vua đó thấy người đến cầu xin, cũng tình hình như vậy, do đó có câu: "Làm thiện vui nhất". Bố thí phải có tư tưởng tam luân thể không, thì mới gọi là bố thí. Thế nào là "Tam luân thể không"? Đó là chẳng thấy người thí, chẳng thấy người nhận, và chẳng thấy vật thí.

Vua Lương Võ Đế thấy Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến bèn hỏi rằng: "Tôi kiến tạo rất là nhiều chùa chiền, độ hoá rất nhiều chư Tăng, lại biên chép rất nhiều Kinh điển, công đức như vậy có nhiều chăng?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma đáp: "Chẳng có công đức".

Tại sao nói như vậy? Vì vua Lương Võ Đế vì cầu công đức mà tu bố thí, có tâm xí đồ, cho nên nói không có công đức. Nếu có thì chỉ là phước trời, chẳng được rốt ráo.

Thiện nam tử! Bấy giờ, ông vua đó nhờ thiện tri thức mà tăng trưởng muốn hiểu biết Phật bồ đề. Các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh, hoan hỉ viên mãn. Tại sao? Vì Bồ Tát đó siêng tu các hạnh, cầu nhất thiết trí, nguyện được lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyện đắc được bồ đề vô lượng diệu lạc. Xả lìa tất cả các tâm bất thiện. Thường ưa tích tập tất cả căn lành. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Thường ưa quán sát đạo nhất thiết trí. Thường ưa tu hành pháp nhất thiết trí. Đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh. Nhập vào biển cả công đức của tất cả chư Phật. Phá tan núi chướng tất cả ma nghiệp hoặc. Tuỳ thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Tu hành đạo nhất thiết trí không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ông vua đó lúc bấy giờ do nhờ thuở xưa đã từng gần gũi thiện tri thức, mà tăng trưởng muốn hiểu biết về Phật bồ đề. Các căn đã thành tựu, tín tâm cũng thanh tịnh, hoan hỉ cũng viên mãn. Tại sao vậy? Vì vị Bồ

Tát đó siêng tu vạn hạnh, cầu được nhất thiết trí. Nguyện được lợi ích tất cả chúng sinh. Nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện đắc được bồ đề vô lượng diệu lạc. Xả lìa tất cả các tâm bất thiện (mười điều ác). Thường ưa tích tập tất cả căn lành. Thường nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Thường ưa quán sát đạo nhất thiết trí. Thường ưa tu hành pháp nhất thiết trí. Đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh. Nhập vào biển cả công đức của tất cả chư Phật. Phá tan núi chướng tất cả ma nghiệp hoặc. Tuỳ thuận giáo hạnh của tất cả Như Lai. Tu hành đạo nhất thiết trí không chướng ngại.

Đã thâm nhập vào được dòng nhất thiết trí. Dòng tất cả pháp, thường hiện ở trước. Đại nguyện vô tận. Làm đại trượng phu. Trụ nơi pháp đại nhân. Tích tập tất cả phổ môn thiện tạng. Lìa tất cả chấp trước. Chẳng nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Biết các pháp tánh như hư không. Đối với người đến xin, nghĩ tưởng như con một, nghĩ tưởng như cha mẹ, nghĩ tưởng như ruộng phước, nghĩ tưởng khó được, nghĩ tưởng ân nhân có ích, nghĩ tưởng kiên cố, nghĩ tưởng sư trưởng, nghĩ tưởng Phật.

Đã thâm nhập vào được dòng nhất thiết trí. Dòng tất cả pháp, thường hiện ra ở trước. Phát đại nguyện vô tận. Làm đại trượng phu. Trụ nơi pháp đại nhân. Tích tập tất cả phổ môn thiện tạng. Lìa khỏi tất cả sự chấp trước. Chẳng

nhiễm tất cả cảnh giới thế gian. Ông vua đó biết tự tánh của tất cả các pháp vắng lặng như hư không. Đối với chúng sinh đến hội trường bố thí cầu xin, nghĩ tưởng như con một của mình. Lại nghĩ tưởng như cha mẹ đời quá khứ, chư Phật đời vị lai. Lại nghĩ tưởng như ruộng phước. Lại nghĩ tưởng khó được. Có khi muốn bố thí, mà chẳng có ai đến tiếp nhận sự bố thí của ông ta. Tại sao? Vì họ chẳng cần người khác cứu giúp. Hiện tại có chúng sinh đến cầu xin bố thí, thật là cơ hội khó được. Lại nghĩ tưởng những chúng sinh đó, ở trong đời quá khứ có ân đức đối với mình, có lợi ích. Hiện tại mình bố thí cho họ, thí ân cho họ, lợi ích cho họ, đó là việc nên làm. Lại nghĩ tưởng kiên cố. Hiện tại ta bố thí, phải có chân tâm kiên cố để bố thí, không thể bỏ dở giữa đường, có đầu không có cuối, phải làm cho đến nơi đến chốn. Lại nghĩ tưởng như sư trưởng. Những chúng sinh đó, đều là sư trưởng của mình trong đời quá khứ, đã từng dạy dỗ mình. Lại nghĩ tưởng như đức Phật. Hết thảy chúng sinh đều là hoá thân của chư Phật quá khứ, đến thành tựu tâm bố thí của ta.

Chẳng chọn xứ sở, chẳng chọn chủng tộc, chẳng lựa dung mạo. Tuỳ theo chỗ mong cầu của họ, dùng tâm đại từ, bình đẳng vô ngại, thí khắp tất cả, đều khiến cho họ được đầy đủ. Người cầu xin thức ăn uống, thì thí cho thức ăn uống. Người cầu xin quần áo, thì thí cho quần áo. Người cầu xin hương hoa, thì thí cho hương hoa.

Người cầu xin lọng tràng hoa, thì thí cho lọng tràng hoa. Cầu xin tràng phan anh lạc, cung điện vườn tược, voi ngựa xe cộ, giường toà mền nệm, vàng bạc ma ni, các đồ châu báu, tất cả kho tàng và các quyến thuộc, thành ấp xóm làng, thảy đều bố thí khắp cho chúng sinh như vậy.

Ông vua đó, tâm rất bình đẳng, chẳng lựa chọn những chúng sinh từ xứ sở nào tới, có quan hệ gì với mình? Cũng chẳng lựa chọn những chúng sinh da trắng, da đen, da vàng, hoặc da đỏ, chẳng có tâm phân biệt như vậy, mà xem mọi người đều như nhau. Cũng chẳng lựa chọn dung mạo của người đến xin, hoặc tốt, hoặc xấu, đều bố thí như nhau. Phàm là chúng sinh đến hội bố thí, tất cả đều tuỳ hỉ. Muốn gì thì bố thí cái đó, khiến cho họ toại tâm như ý, đều đại hoan hỉ. Dùng tâm đại từ, bình đẳng vô ngại, bố thí khắp tất cả, đều khiến cho họ được đầy đủ sự mong cầu. Phàm là người cầu xin thức ăn uống, thì bố thí cho thức ăn uống. Người cầu xin quần áo, thì bố thí cho quần áo. Người cầu xin hương hoa, thì bố thí cho hương hoa. Người cầu xin lọng tràng hoa, thì bố thí cho lọng tràng hoa. Cầu xin tràng phan, anh lạc, cung điện, vườn tược, voi ngựa, xe cộ, giường toà, mền nệm, vàng bạc, ma ni, tất cả các đồ châu báu, tất cả kho tàng và tất cả quyến thuộc, tất cả thành ấp, tất cả xóm làng, thảy đều bố thí khắp cho chúng sinh cần.

Bấy giờ, trong hội thí đó, có nữ trưởng giả tên là Bảo Quang Minh, cùng với sáu mươi đồng nữ tụ hội. Đoan chánh xinh đẹp, mọi người thích thấy, da màu vàng thật, mắt tóc xanh biếc. Thân toả hương thơm, miệng diễn nói Phạm âm, thân mặc y báu đẹp trang nghiêm. Thường có lòng hổ thẹn, chánh niệm chẳng loạn. Đầy đủ oai nghi, cung kính sư trưởng. Thường nhớ thuận hành diệu hạnh thâm sâu. Pháp nghe được nhớ giữ không quên. Căn lành đời trước, tuôn chảy thấm nhuần trong tâm, thanh tịnh rộng lớn như hư không. Bình đẳng an ổn chúng sinh, thường thấy chư Phật, cầu nhất thiết trí.

Lúc đó, trong hội đại bố thí đó, có người nữ trưởng giả tên là Bảo Quang Minh. Nàng ta cùng với sáu mươi đồng nữ cùng nhau đến đại hội bố thí. Diện mạo của cô ta rất đoan chánh xinh đẹp, mọi người đều thích thấy cô ta. Da của cô ta màu vàng thật, cặp mắt và tóc xanh biếc. Trên thân toả hương thơm, miệng diễn nói Phạm âm. Thân mặc y báu đẹp trang nghiêm. Cô ta thường có lòng hổ thẹn, chánh niệm thanh tịnh, chẳng có tà niệm dâm dục, nhờ đó mà tâm chẳng loạn, chẳng có vọng tưởng. Đầy đủ mọi oai nghi, rất cung kính sư trưởng. Thường hiếu thuận cha mẹ,

tu hành pháp môn diệu hạnh thâm sâu của Phật nói. Pháp nghe được nhớ giữ không quên. Do nhờ căn lành đời trước, tuôn chảy thấm nhuần trong tâm, thanh tịnh rộng lớn như hư không. Bình đẳng an ổn tất cả chúng sinh, thường thấy được tất cả chư Phật, cầu nhất thiết trí.

Bấy giờ, người nữ Bảo Quang Minh cách chỗ ông vua không xa, chắp tay đảnh lễ, bèn nghĩ như vầy: Tôi được lợi lành! Tôi được lợi lành! Nay tôi gặp được vị đại thiện tri thức. Ở chỗ ông vua đó, nghĩ tưởng như đại sư, tưởng thiện tri thức, tưởng đủ đại bi, tưởng được nhiếp thọ. Tâm nàng ngay thẳng, sinh đại hoan hỉ. Bèn cởi chuỗi ngọc trên thân, cầm dâng lên ông vua đó, nguyện nói rằng: Nay đại vương đây, làm chỗ nương tựa cho vô lượng vô biên chúng sinh vô minh. Tôi nguyện ở đời vị lai, cũng được như vậy. Như đại vương đây, những pháp đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đầy đủ, hết thảy tài sản, nhiếp thọ chúng hội, vô biên vô tận, nan thắng nan hoại. Nguyện tôi ở đời vị lai, đều được như vậy. Tuỳ chỗ

đại vương sinh ra ở đâu, tôi đều sinh ra ở đó.

Lúc đó, người nữ Bảo Quang Minh ở trước cách chỗ ông vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái không xa, chắp tay đảnh lễ, bèn nghĩ như vầy: Tôi được lợi lành lớn! Tôi được lợi lành lớn! Nay tôi gặp được vị đại thiện tri thức, thật là may mắn! Ở chỗ ông vua đó, nghĩ tưởng như đại sư. Đại vương Ngài là sư phụ của tôi. Lại nghĩ tưởng thiện tri thức - Đại vương Ngài là thiện tri thức của tôi. Nghĩ tưởng đủ đại bi - Đại vương Ngài có tâm đại từ đại bi. Lại nghĩ tưởng được nhiếp thọ chúng sinh. Tâm nàng ngay thẳng, sinh đại hoan hỉ, bèn cởi chuỗi ngọc trên thân nàng, cầm dâng lên cho ông vua đó, nguyện nói rằng: Hiện nay đại vương đây, làm chỗ nương tựa cho vô lượng vô biên vô minh chúng sinh. Tôi nguyện ở đời vị lai, cũng được như đại vương vậy. Như đại vương đây, những pháp Ngài đã biết, thừa đã theo, đạo đã tu, sắc tướng đầy đủ, hết thảy tài sản, nhiếp thọ chúng hội, hoá độ chúng sinh, vô biên vô tận, nan thắng nan hoại. Nguyện tôi ở đời vị lai, đều đắc được như vậy. Tuỳ chỗ đại vương sinh ra ở đâu, tôi đều sinh ra theo ở đó.

Bấy giờ, đại vương biết đồng nữ đó, phát tâm như vậy, bèn bảo rằng: Đồng nữ! Tuỳ sự mong muốn của nàng, ta đều cho nàng. Nay ta đều thí xả hết thảy tất cả, khiến cho các chúng sinh khắp được đầy đủ.

Lúc đó, đại vương biết đồng nữ đó, phát tâm như vậy, bèn bảo rằng: Đồng nữ! Tuỳ sự mong muốn của nàng, ta đều ban tặng cho nàng. Nay ta đều thí xả hết thảy tất cả, khiến cho tất cả chúng sinh khắp được đầy đủ.

Bấy giờ, nữ Bảo Quang Minh tín tâm thanh tịnh, sinh đại hoan hỉ, lập tức dùng kệ, khen ngợi đại vương rằng:

Lúc đó, nữ Bảo Quang Minh tín tâm thanh tịnh, sinh đại hoan hỉ, lập tức dùng kệ, khen ngợi công đức của đại vương rằng:

Thuở xưa thành ấp nầy
Khi chưa có đại vương
Chẳng có chút vui nào
Như chỗ của ngạ quỷ.

Thuở xưa thành ấp nầy, khi chưa có đại vương ra đời. Thành nầy chẳng có chút vui nào, chỉ chịu đựng mọi sự thống khổ. Cuộc sống của con người giống như ở trong địa ngục, ngạ quỷ, khổ không thể tả.

Chúng sinh giết hại nhau
Trộm cướp và dâm dật
Nói hai lưỡi không thật
Lời vô nghĩa thô ác.

Giữa chúng sinh với nhau, không thể sống trong hoà bình, mà hổ tương giết hại lẫn nhau. Lại trộm cướp và tà

dâm phóng dật, chẳng giữ quy cụ. Người với người chẳng trung hậu, chẳng nói lời chân thật, chuyên nói hai lưỡi làm cho ly gián, tạo ra thị phi, lời nói chẳng có đạo nghĩa, nói những lời vô nghĩa thô ác.

Tham ái tài vật người
Sân hận ôm lòng độc
Tà kiến làm điều ác
Chết đi đoạ đường ác.

Ai ai cũng đều không giữ đạo đức, tham ái tài vật của người khác. Lại có tâm sân hận, ôm lòng độc ác. Các vị chú ý! Học Phật phải minh bạch nhân quả báo ứng, không thể có tâm sân hận độc hại. Tà tri tà kiến làm nhiều điều bất thiện, khi chết đi sẽ bị đoạ vào trong ba đường ác.

Bởi những chúng sinh đó
Bị ngu si che đậy
Trụ nơi thấy điên đảo
Trời ít khi ban lành.

Những chúng sinh đó bị ngu si che đậy, chưa chứng mà họ đều nói đã chứng, chưa đắc mà nói đã đắc. Chẳng thường mà cho là thường, chẳng vui mà cho là vui, chẳng phải ngã mà cho là ngã, chẳng tịnh mà cho là tịnh, trụ nơi thấy điên đảo. Cho nên cảm ứng trời không mưa xuống, mưa gió thất thường, nhân dân thất thu ngũ cốc, nên không cách chi sống được, chỉ chờ đợi cái chết, đoạ lạc vào ba đường ác. Tại sao có hiện tượng nầy? Vì nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, mà phát sinh ba nạn nhỏ hoặc ba nạn

lớn. Ba nạn nhỏ là đói khát, ôn dịch, đao binh. Ba nạn lớn là lửa, nước, gió. Do đó có câu: "Lửa thiêu Sơ thiền, nước ngập Nhị thiền, gió thổi Tam thiền". Có bài kệ rằng:

"Sáu cõi trời dục có năm tướng suy
Trên cõi tam thiền có nạn gió
Nếu tu đến cõi Phi Phi Tưởng
Chẳng bằng được vãng sinh Tây Phương".

Trong kiếp trụ, mỗi một tiểu kiếp có ba nạn nhỏ. Khi nạn đói khát xảy đến, thì khắp nơi đều khô cằn, cây cỏ chẳng mọc, con người ăn đất để đỡ đói, hoặc ăn cỏ, rễ cây, vỏ cây, thậm chí người ăn người, đói chết vô số. Trải qua bảy năm, bảy tháng, bảy ngày, người còn sống sót không bao nhiêu. Thảm cảnh tai nạn nầy qua rồi, lại phát sinh bệnh ôn dịch, trải qua bảy tháng, bảy ngày mới ngừng, nhưng thi thể chết đầy đồng, không có thuốc gì chữa được, thậm chí bác sĩ chữa bệnh cho bệnh nhân, rồi cũng chết. Đến lúc nạn đao binh thì càng thê thảm hơn, nhìn thấy cốt nhục như kẻ thù, dùng cỏ lá làm vũ khí, gặp người giết người, gặp vật giết vật, người người tàn sát lẫn nhau, thành thế giới phong cuồng, trải qua thời gian bảy ngày, tự nhiên thanh tịnh, không còn giết nhau nữa. Những người còn lại không bao nhiêu, mọi người phát tâm hướng thiện. Lúc đó là thời kỳ kiếp giảm, tuổi thọ con người chỉ còn mười tuổi, thân cao khoảng mười tất. Bắt đầu kiếp tăng lên (một tăng một giảm là một trụ kiếp), khôi phục lại quan niệm luân lý, đạo đức nghĩa vụ. Từ từ đời sống của con người thịnh vượng, có cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp.

Vì mưa không đúng thời
Ngũ cốc đều chẳng sinh

Cỏ cây đều khô héo
Dòng nước cũng khô cạn.

Tâm con người có thể chi phối tất cả, cho nên đức Phật nói: "Tất cả do tâm tạo". Khi tâm của con người chúng ta không tốt, thì giữa trời đất có luồng khí u ám. Nếu tâm địa lương thiện, thì giữa trời đất có một luồng khí cát tường. Đây là đạo lý tự nhiên, chứ chẳng phải là mê tín, cũng chẳng phải là nói càng, nói bậy. Cho nên mỗi cử chỉ hành động của chúng ta, đều có sự thông đạt lẫn nhau với nghiệp cảm của chúng sinh thế giới. Chúng ta tạo nghiệp thiện và nghiệp ác, giống như cái võng. Ở trong hư không giao thức với nhau, vận hành với nhau không ngừng. Tại sao trời không mưa xuống? Vì tâm người quá xấu xa, dẫn đến trời rồng nổi giận bèn bãi công, ngừng mưa xuống, cho nên không có mưa xuống.

Vì tâm con người ác đến cực điểm, chẳng có khí cát tường, chỉ có khí u ám hiện ra. Khí u ám là gì? Tôi nói lại cho rõ ràng một chút, đó là khí xấu, làm cho trời không mưa xuống, đất cũng không thể sinh cây cỏ được. Do đó: "Trời đất không mưa xuống, vạn vật cũng không sinh". Vì chẳng có mưa xuống, nên ngũ cốc gieo trồng cũng không sinh trưởng, tất cả cây cỏ đều khô héo, biến thành củi khô. Các dòng nước cũng đều khô cạn.

Đại Vương chưa ra đời
Ao hồ đều khô cạn
Vườn tược nhiều thây cốt
Nhìn giống như đồng hoang.

Trước khi đại vương Ngài chưa ra đời, tất cả ao hồ đều khô cạn. Vườn tược rất nhiều thây cốt, nhìn giống như đồng hoang, chẳng có chút sinh khí gì.

Đại Vương lên ngôi báu
Rộng cứu các quần sinh
Mây lành che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.

Từ khi đại vương lên ngôi báu, rộng cứu tế tất cả chúng sinh, như mây lành che tám phương. Do đó: "Trước trời nổi mây lên, sau đó mới mưa xuống". Hiện tại đều tiếp thọ được sự giáo hoá của nhà vua. Cứu tế chúng sinh, giống như mưa cam lồ, tất cả mọi nơi đều được thấm nhuần. Khắp nơi mưa xuống, tất cả vạn vật đều sinh trưởng.

Đại Vương cai trị dân
Dứt hết các bạo ngược
Hình ngục đều dẹp bỏ
Kẻ côi nghèo an ổn.

Đại Vương Ngài dùng từ bi hỉ xả để giáo hoá nhân dân. Dứt hết tất cả các bạo ngược. Hình phạt và ngục tù đều dẹp bỏ hết, không xử dụng nữa. Những kẻ mồ côi nghèo khổ, họ đều được an ổn. Người nam goá vợ gọi là quan phu, người nữ chồng mất gọi là quả phụ, già mà không con gọi là độc, trẻ mà cha gọi là cô.

Thời kỳ Chu Văn Vương rất nhân từ, thương dân, lo cho dân, do đó có câu: "Xót thương những người cô độc

bệnh tật, đều nuôi dưỡng họ". Quốc gia thiết lập những chỗ cứu tế khắp nơi, chuyên trợ giúp những vật dụng hằng ngày cho những người nầy, khiến cho đời sống của họ được ấm no, đây là bổn phận của người làm vua vậy.

Ngày trước các chúng sinh
Thường giết hại lẫn nhau
Uống máu và ăn thịt
Nay đều sinh lòng từ.

Ngày trước các chúng sinh, thường giết hại lẫn nhau. Lúc nạn đao binh thì dù cỏ, lá cây, cũng có thể làm vũ khí giết người được. Lúc nạn đói khát, thì chúng sinh ăn cỏ, rễ cây, vỏ cây, thậm chí ăn bùn đất, để duy trì mạng sống. Có lúc uống máu người, có lúc ăn thịt người. Cha mẹ của mình, không nhẫn tâm ăn thịt đứa con mình, mà đối với người khác để làm thức ăn. Hiện tại thuyền nhân Việt Nam nổi trôi trên biển, lúc hết nước uống, hết thức ăn, cũng xảy ra những thảm cảnh bất nhẫn nầy, đó là địa ngục nhân gian vậy. Nhờ lòng từ bi cảm hoá của Đại Vương, mà những người ác nầy cải tà quy chánh, cũng sinh lòng từ bi.

Ngày trước các chúng sinh
Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ tự che thân
Gầy xấu như ngạ quỷ.

Ngày trước tất cả chúng sinh, đều rất nghèo cùng, không có y phục mặc. Dùng cỏ và lá cây làm y phục để che thân. Gầy còm xấu xí giống như ngạ quỷ.

Khi Đại Vương ra đời
Lúa thóc tự nhiên sinh
Trong cây hiện y đẹp
Nam nữ đều nghiêm sức.

Từ khi Đại Vương ra đời, ngũ cốc lúa thóc tự nhiên sinh ra dồi dào, nhân dân an cư lạc nghiệp. Trong cây có thể hiện ra y phục đẹp, nam nữ đều có y phục mặc, mà còn trang nghiêm đẹp đẽ. Do đó: "Phong y túc thực", mọi người đều hoan hỉ vui mừng, hết khổ hết lo, không có bệnh tật.

Ngày trước người tranh tham
Phi pháp lấn đoạt nhau
Ngày nay đều đầy đủ
Như dạo vườn Đế Thích.

Ngày trước mọi người tranh nhau từng chút lợi ích. Dùng thủ đoạn bất hợp pháp, bạn tranh tôi đoạt, chẳng nói gì đến đạo đức. Ngày nay họ đều cơm no áo ấm, hết đói khát, an vui giống như đi dạo trong vườn hoa của trời Đế Thích.

Ngày trước người làm ác
Dâm dật sinh tham nhiễm
Vợ người và đồng nữ
Cùng xâm hại lẫn nhau.

Ngày trước mọi người hoan hỉ làm việc ác, có thể nói là chẳng có điều ác nào mà chẳng làm. Đều nghĩ lung tung, sinh tâm tham nhiễm. Thấy vợ và con gái của người khác, bèn dùng đủ thứ thủ đoạn để xâm hại, bức bách, khiến cho người phẫn hận không dám nói. Những người ác đó, làm những việc thương thiên hại lý, không sợ ai, xem thường pháp luật.

Nay thấy vợ con người
Đoan chánh đẹp nghiêm sức
Mà tâm không nhiễm trước
Giống như Trời Tri Túc.

Người gian dâm trước kia, nay thấy vợ con người khác, đều đoan chánh xinh đẹp nghiêm sức, trong tâm không còn tư tưởng nhiễm trước. Thấy phụ nữ lớn tuổi, thì cho rằng đó là mẹ của mình. Thấy phụ nữ trẻ trung, thì cho rằng là chị em của mình. Thấy con gái mới lớn, thì cho rằng là con gái của mình. Mọi người đều xem như vậy, thì chẳng có phiền não gì, an vui giống như cõi Trời Tri Túc. Thiên chúng cõi trời nầy, luôn luôn biết đủ, chẳng có mọi dục niệm.

Ngày trước các chúng sinh
Nói dối chẳng chân thật
Phi pháp chẳng lợi ích
Xiểm nịnh lấy lòng người.

Ngày trước các chúng sinh, chuyên môn thích nói dối, chẳng nói lời chân thật. Chuyên môn làm những việc

phi pháp, gian dâm, giết hại, trộm cướp, chẳng có gì mà không làm. Tuyệt đối không làm việc có lợi ích cho người, dùng hành vi xiểm nịnh lấy lòng người khác.

Ngày nay các quần sinh
Đều lìa các lời ác
Tâm họ rất mềm mại
Lời nói cũng điều thuận.

Ngày nay tất cả chúng sinh, đều đã lìa khỏi các lời nói ác. Tâm họ rất mềm mại, cũng chẳng cang cường. Lời nói cũng rất điều thuận, chẳng làm thương hại người khác. Tóm lại, chẳng phạm bốn điều ác về nghiệp miệng.

Ngày xưa các chúng sinh
Hành đủ thứ pháp tà
Chắp tay cung kính lễ
Các bò dê chó heo.

Ngày xưa các chúng sinh, hoan hỉ hành đủ thứ pháp tà. Chắp tay cung kính lễ các loại chúng sinh bò dê chó heo. Họ hành theo pháp tà tri tà kiến, chẳng biết gì là chánh pháp! Ở trong bóng tối, tìm chẳng được ánh sáng trí huệ.

Nay nghe pháp của vua
Ngộ hiểu trừ tà kiến
Biết rõ báo khổ vui
Đều từ nhân duyên khởi.

Hiện tại họ đều nghe chánh pháp nhãn tạng của đại vương Ngài nói, đều giác ngộ thấu hiểu, cho nên trừ khử hết đi tà tri tà kiến. Biết rõ luật nhân quả báo ứng khổ vui, do đó có câu:

"Trồng nhân lành kết quả lành
Trồng nhân ác kết quả ác".

Khổ vui là do mình chiêu đến, tức cũng có nghĩa là tự làm tự chịu. Tạo ác thì thọ ác báo; làm lành thì thọ báo lành, tơ hào không sai. Tất cả hết thảy đều do nhân duyên sinh ra. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Lại có thể nói:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói thảy đều không".

Tóm lại, tất cả đều không.

Đại vương diễn diệu âm
Người nghe đều vui mừng
Âm của Phạm Đế Thích
Tất cả không bằng được.

Đại Vương Ngài diễn nói pháp âm vi diệu, khiến cho người nghe đều sinh tâm vui mừng. Âm thanh của Ngài nói pháp rất thanh tịnh, giống như tiếng của Phạm Vương Đế Thích, thậm chỉ còn hơn tất cả mọi âm thanh, dù là âm thanh của Phạm Vương, Đế Thích cũng không bằng được âm thanh của Đại Vương.

Đại vương các lọng báu
Ở cao trong hư không
Cán làm bằng lưu ly
Che phủ lưới ma ni.

Nữ Bảo Quang Minh nói: Các lọng báu của Đại Vương Ngài, ở cao trong hư không, giống như cái lọng trắng lớn. Cán lọng báu làm bằng lưu ly. Phía trên lọng báu che phủ lưới ma ni để nghiêm sức.

Linh vàng tự nhiên vang
Tiếng Như Lai hoà nhã
Tuyên dương pháp vi diệu
Trừ diệt hoặc chúng sinh.

Chung quanh lọng báu, có vô số linh vàng, khi gió thổi tự nhiên vang pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn. Âm thanh đó tức là tiếng hoà nhã trong tám âm của Như Lai. Tuyên dương pháp môn thâm sâu vi diệu, trừ diệt được nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được điên đảo của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được phiền não của tất cả chúng sinh. Trừ diệt được tập khí của tất cả chúng sinh.

Kế lại rộng diễn nói
Mười phương các cõi Phật
Trong tất cả các kiếp
Như Lai và quyến thuộc.

Kế lại rộng diễn nói vô lượng pháp môn, các cõi nước chư Phật trong mười phương. Trong tất cả các kiếp, làm quyến thuộc của Như Lai, gần gũi Như Lai, cúng dường Như Lai.

Kế lại nói thứ tự
Quá khứ mười phương cõi
Lại trong các nước đó
Tất cả các Như Lai.

Kế lại diễn nói thứ tự tất cả pháp môn, cõi nước trong quá khứ của tất cả mười phương chư Phật. Lại trong các nước đó, xuất hiện tất cả các Như Lai, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Lại vang âm vi diệu
Khắp cùng cõi Diêm Phù
Rộng nói các trời người
Đủ thứ nghiệp khác biệt.

Trong linh báu lại vang ra âm thanh vi diệu, khắp cùng cõi Diêm Phù. Rộng diễn nói giáo pháp của các trời người, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ đủ thứ việc nhân quả báo ứng. Tạo đủ thứ nghiệp, thì thọ đủ thứ quả báo khác nhau.

Chúng sinh lắng nghe rồi
Tự biết các nghiệp tạng
Lìa ác siêng tu hành
Hồi hướng Phật bồ đề.

Chúng sinh lắng nghe pháp nầy rồi, thì tự mình biết tất cả nghiệp tạng. Đạo lý chẳng tạo nghiệp thì chẳng thọ báo. Do đó có câu:

"Tuỳ duyên tiêu nghiệp cũ
Đừng tạo thêm nghiệp mới".

Họ lìa khỏi tất cả các điều ác, siêng tu tất cả các điều lành. Đem căn lành tích tập hồi hướng về Phật bồ đề. Các điều ác tức là nói thị, nói phi, nói dài, nói ngắn. Do đó có câu: "Khẩu trung vô đức", miệng chẳng có đức. Suốt ngày không việc gì làm, nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thêu dệt. Đó tức là ác nghiệp.

Vua cha Tịnh Quang Minh
Hoàng hậu Liên Hoa Quang
Lúc năm trược xuất hiện
Ở ngôi trị thiên hạ.

Nữ Bảo Quang Minh nói: Vua cha của đại vương tên là Tịnh Quang Minh. Mẹ của vua tên là Liên Hoa Quang. Lúc năm trược (kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược) xuất hiện, thì ở ngôi vua trị lý thiên hạ.

Thời có vườn rộng lớn
Vườn có năm trăm ao
Mỗi ao ngàn cây bao
Đều có hoa che phủ.

Lúc đó, vua có vườn rừng rộng lớn, trong vườn có năm trăm ao nước. Mỗi ao nước có ngàn cây bao quanh ao. Trên mỗi ao nước, đều có hoa sen lớn che phủ.

Trên bờ ao nước đó
Kiến lập đình ngàn cột
Lan can thảy trang nghiêm
Không gì chẳng đầy đủ.

Trên bờ ao nước đó, có kiến lập một cái đình lớn ngàn cột trụ, hết thảy lan can đều dùng các thứ báu làm thành, đặc biệt trang nghiêm, năm quang mười màu, chói sáng loà mắt. Tất cả thiết bị đều đầy đủ, không thiếu thứ gì.

Đời mạc khởi ác pháp
Nhiều năm không có mưa
Ao hồ đều khô cạn
Cây cỏ đều khô héo.

Vào thời đại mạc pháp, sẽ có ác pháp sinh khởi, do nghiệp của chúng sinh sở cảm, nhiều năm không có mưa xuống. Nước ao hồ sông ngòi đều khô cạn hết. Tất cả cây cỏ đều khô héo. Chúng sinh không có quần áo, không có thức ăn, sự thống khổ khó tả được.

Trước bảy ngày vua sinh
Trước hiện tướng điềm lành
Ai thấy đều nghĩ rằng:
Bậc cứu thế sẽ hiện.

Trước bảy ngày đại vương sinh ra đời, trước hết thị hiện tướng báu điềm lành. Nhất là ai thấy được tướng điềm lành nầy, đều nghĩ rằng: Bậc cứu thế chủ sẽ xuất hiện ra đời, giải cứu khổ nạn cho chúng ta.

Bấy giờ lúc giữa khuya
Đại địa sáu thứ động
Có một ao hoa sen
Ánh sáng như mặt trời.

Lúc đó, giữa đêm khuya, đại địa có sáu thứ chấn động (chấn hống kích, thuộc về âm thanh; động dũng khởi, thuộc về hình tướng). Có một ao hoa sen báu, hiện ra ánh sáng lớn như mặt trời.

Trong năm trăm ao đó
Nước công đức tràn đầy
Cây khô đều sinh cành
Hoa lá đều tươi tốt.

Trong năm trăm ao nước đó, nước công đức tràn đầy. Cây khô đều sống lại, sinh ra cành lá, hoa lá đều rất tươi tốt, trái cũng rất nhiều. Giống như hoa cỏ cây cối trong Vạn Phật Thành, không những tươi tốt, mà còn đặc biệt sum sê. Đây là cảnh giới "Vật hoa thiên bảo".

Ao nước đều tràn đầy
Chảy ra khắp mọi nơi
Khắp cùng cõi Diêm Phù

Tất cả đều thấm ướt.

Nước trong ao đều tràn đầy, chảy ra ngoài tất cả mọi nơi. Khắp cùng cõi Nam Diêm Phù Đề, tất cả đều thấm ướt. Trong phần đất của Vạn Phật Thánh Thành, trước kia không có nguồn nước, thật là một điều hết sức khó khăn. Hiện tại vạn Phật vân tập về Thánh thành, thì mạch nước vọt ra nước ngon ngọt, lấy không cạn, dùng không hết, thật là việc kỳ lạ không thể nghĩ bàn.

Dược thảo và cây cối
Trăm thứ lúa đậu thảy
Cành lá hoa quả thật
Tất cả đều sum sê.

Tất cả dược thảo và tất cả cây cối, trăm thứ lúa thóc và đậu thảy, cành lá hoa quả thật đặc biệt sum sê tươi tốt. Quả chẳng những lớn, mà cũng ngon ngọt.

Hôm nay (ngày 28/01/1979) là ngày tiết xuân âm lịch, tức cũng là ngày Tết nguyên đán. Mọi người được thêm một tuổi, thời gian cứ tăng thêm một tuổi, một tuổi, làm cho con người từ từ già đi, từ nhỏ đến lớn, trưởng thành rồi già đi. Đến lúc tuổi già, mới biết tầm quan trọng học tập Phật pháp.

Một đời người tốt nhất về chữ cần, một năm tốt nhất là mùa xuân, một ngày tốt nhất vào lúc sáng sớm. Hôm nay bắt đầu năm mới, tất cả bắt đầu làm mới. Phải phản tỉnh những việc làm xưa kia của mình, có đúng với giới luật chăng? Nếu đúng thì tiếp tục làm; nếu không đúng thì lập

tức sửa đổi, do đó có câu: "Trừ cựu hoán tân". Nghĩa là: "Sửa cũ làm mới".

Trong Phật giáo có câu:

"Di thiên đại tội,
Nhất sám liền tiêu".

Nghĩa là: Dù tội lỗi nhiều như núi Tu Di, một khi sám hối thì sẽ tiêu sạch. Phải kiểm tra năm vừa rồi, nếu có những lỗi lầm, thì hãy mau sám hối ở trước Phật, làm một con người mới. Do đó có câu: "Đủ thứ lỗi lầm trước kia, ví như ngày hôm qua đã chết rồi, đủ thứ về sau này, ví như ngày hôm nay mới sinh ra". Và có câu rằng:

"Có lỗi mà không sửa, thì lỗi vẫn còn,
Có lỗi mà sửa đổi, thì sẽ hết sạch".

Hôm nay là ngày khánh đản của Bồ Tát Di Lặc, hy vọng Bồ Tát Di Lặc sớm ngày hàng sinh xuống nhân gian. Cho nên năm mới bắt đầu ngày thứ nhất, là ngày sinh nhật của Bồ Tát Di Lặc, làm đại Phật sự, biểu thị hoan nghinh. Bồ Tát Di Lặc nhẫn nhục đệ nhứt, chúng ta phải học theo tinh thần của Bồ Tát Di Lặc, mở miệng thường cười, tuyệt đối không nóng giận. Có câu đối liễn nói rằng:

"Bụng bự hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười người thiên hạ đáng cười".

Đây là mô tả về Bồ Tát Di Lặc. Bất cứ người nào, đều phải hồi quang phản chiếu, đừng cống cao ngã mạn, không thể tự đại tự mãn. Tự mình phong hoàng đế cho chính mình, coi mình cao như đỉnh núi Tu Di. Tư tưởng như thế không thể được, phải lập tức thu hồi lại. Vậy phải

làm thế nào? Chúng ta phải học sự nhẫn nại, dùng sự nhẫn nại để khắc phục sự khó khăn, phải đối diện với hiện thực, tinh tấn tiến về trước, đây là sự hy vọng của tôi đối với tất cả mọi người.

Giếng hầm và gò đồi
Đủ thứ chỗ cao thấp
Tất cả nơi như vậy
Hết thảy đều bằng phẳng.

Đất đai trước kia, có nước giếng và nước hầm hào, có gò đồi, lồi lõm không bằng phẳng, có đủ thứ chỗ cao thấp. Tất cả những nơi như vậy, hiện tại đều bằng phẳng. Chẳng còn giếng hầm, chẳng còn gò đồi. Mưa thuận gió hoà, ngũ cốc dồi dào. Dân chúng cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp. Mọi người đều có lòng từ bi, quốc thái dân an.

Cây gai cát sỏi thảy
Tất cả sự dơ bẩn
Đều ở trong một niệm
Biến thành các ngọc báu.

Cây gai cát sỏi, tất cả đủ thứ những thứ dơ bẩn, đều có thể ở trong một niệm, đều biến thành tất cả ngọc báu. Tại sao có những hiện tượng nầy? Vì nghiệp thiện sở cảm. Có cảnh giới "Năm ngày có gió, mười ngày có mưa", gió thổi nhẹ nhàng, mưa xuống lất phất.

Chúng sinh thấy đó rồi
Hoan hỉ mà khen ngợi

Đều nói được lợi lành
Như khát uống nước ngọt.

Chúng sinh thấy cảnh giới đó rồi, hoan hỉ mà khen ngợi oai đức có được như vậy, đều nói đắc được lợi lành. Giống như lúc khát nước, uống được nước cam lồ ngon ngọt, chẳng những được giải khát, mà còn có thể trị bệnh.

Bấy giờ vua Quang Minh
Quyến thuộc vô lượng chúng
Xe giá cùng du ngoạn
Xem khắp các vườn tược.

Lúc đó, vua Quang Minh và vô lượng quyến thuộc, đại chúng ngự xe giá cùng du ngoạn, thưởng thức xem khắp các vườn tược, để cho tinh thần sản khoái, đối với thân tâm đều có lợi ích.

Trong năm trăm ao nước
Có ao tên Khánh Hỉ
Trên ao có pháp đường
Vua cha ở chỗ đó.

Trong vườn tược có năm trăm ao nước, trong đó có cái ao tên là Khánh Hỉ. Phía trên ao nước có xây dựng một pháp đường. Vua cha Tịnh Quang Minh và hoàng hậu ở trong pháp đường đó.

Tiên Vương bảo phu nhân
Ta nhớ bảy đêm trước

Nửa đêm đất chấn động
Trong đó có quang hiện.

Tiên vương Tịnh Quang Minh bảo phu nhân Liên Hoa Quang rằng: Ta nhớ bảy đêm trước, lúc nửa đêm mặt đất chấn động sáu thứ, khi chấn động, có đại quang minh hiện ra, chiếu khắp đại địa.

Thời trong ao hoa đó
Sinh hoa sen ngàn cánh
Sáng như ngàn mặt trời
Chiếu đến đỉnh Tu Di.

Lúc đó, từ trong ao hoa đó, sinh ra đoá hoa sen ngàn cánh. Phóng đại quang minh chiếu sáng như ngàn mặt trời. Quang minh đó, chiếu đến đỉnh núi Tu Di.

Cộng hoa bằng kim cang
Đài hoa vàng Diêm Phù
Lá hoa bằng các báu
Hương thơm làm nhuỵ tua.

Cộng hoa sen ngàn cánh đó làm bằng kim cang, đài hoa làm bằng vàng Diêm Phù Đề, lá hoa bằng các báu, hương thơm làm nhuỵ tua. Đặc biệt trang nghiêm, mà cũng rất mỹ quan.

Vua sinh trên hoa đó
Ngồi kiết già đoan chánh
Tướng tốt dùng trang nghiêm

Thiên Thần đều cung kính.

Đồng nữ Bảo Quang Minh nói: Đại Vương Ngài sinh trên đoá hoa sen ngàn cánh. Thân ngồi kiết già rất đoan chánh, tướng tốt trang nghiêm thân (Có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp). Được Thiên Thần đều cung kính làm hộ pháp.

Tiên vương đại hoan hỉ
Vào ao tự bồng lên
Đem trao cho phu nhân
Nàng nên mừng được con.

Tiên vương thấy cảnh giới đó, sinh đại hoan hỉ. Đích thân vào trong ao nước, cung kính bồng ẵm lên, đem trao cho phu nhân nói: Con của nàng rất cát tường, nàng nên mừng được đứa con nầy.

Bảo tàng đều vọt lên
Cây báu sinh y đẹp
Nhạc trời tấu tiếng hay
Đầy khắp trong hư không.

Trong bảy báu của Chuyển Luân Thánh Vương, bảo tàng từ dưới đất vọt lên. Người có phước, do thiện nghiệp sở cảm, tất cả đều cát tường. Trên cây báu sinh ra đủ thứ y phục đẹp. Nhạc trời tấu lên tiếng hay rất êm tai, đầy khắp trong hư không.

Tất cả các chúng sinh
Đều sinh đại hoan hỉ

Chắp tay nói hi hữu
Lành thay bậc cứu đời !

Tất cả hết thảy chúng sinh, thấy được cảnh giới đó, đều sinh tâm đại hoan hỉ. Chắp tay cung kính nói: Ít có! Ít có! Khó thấy được cảnh giới nầy. Lành thay! Đây là chủ cứu hộ thế giới, hàng sinh xuống nhân gian!

Thời thân vua phóng quang
Chiếu sáng khắp tất cả
Khiến cho bốn thiên hạ
Hết tối trừ bệnh tật.

Lúc đó, thân của vua phóng ra đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả. Khiến cho bốn thiên hạ, những chỗ tối tăm đều không còn nữa. Lại khiến cho tất cả bệnh tật, thảy đều trừ diệt hết. Thân tâm được khoẻ mạnh, chẳng còn phiền não.

Dạ Xoa Tỳ Xá Xà
Độc trùng các ác thú
Những kẻ muốn hại người
Tất cả tự ẩn trốn.

Dạ Xoa (quỷ mau lẹ) Tỳ Xá Xà (quỷ hút tinh) đều không còn nữa. Tất cả độc trùng và tất cả ác thú cũng chẳng còn nữa. Những yêu ma quỷ quái muốn hại người, lị mị vọng lượng, chúng đều tự động ẩn trốn, không dám độc hại người đời nữa.

Tiếng xấu mất lợi lành
Tai hoạ cùng bệnh tật
Khổ như vậy đều diệt
Tất cả đều hoan hỉ.

Người có tiếng xấu do không làm việc thiện, thường phát sinh tai hoạ, hoặc bị bệnh tật. Những khổ hoạn như vậy, đều tiêu diệt hết sạch, được an lạc, tất cả chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ.

Phàm là loại chúng sinh
Nhìn nhau như cha mẹ
Lìa ác khởi lòng từ
Chuyên cầu nhất thiết trí.

Phàm là loại chúng sinh, gặp được vua mừng rỡ như gặp được cha mẹ, sinh khởi lòng cung kính, sẽ lìa khỏi tất cả điều ác, làm tất cả điều thiện. Chuyên tâm cầu nhất thiết trí, phá trừ tất cả vô minh.

Đóng chặt các đường ác
Mở bày đường trời người
Tuyên dương nhất thiết trí
Độ thoát các quần sinh.

Đóng chặt tất cả cửa đường ác, mở bày con đường cõi người và cõi trời. Tuyên dương pháp nhất thiết trí (Tát Bà Nhạ), độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, đến được bờ Niết Bàn bên kia.

Chúng tôi thấy Đại Vương
Khắp được các lợi lành
Kẻ nghèo cùng cô đơn
Tất cả đều an lạc.

Chúng tôi thấy được Đại Vương, khắp được tất cả lợi ích. Những kẻ nghèo cùng cô đơn không nơi nương tựa, không ai dẫn đường chỉ lối, hết thảy tất cả đều được an lạc.

Bấy giờ, đồng nữ Bảo Quang Minh dùng kệ khen ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay đảnh lễ, cúi mình cung kính, bèn đứng qua một bên.

Lúc đó, đồng nữ Bảo Quang Minh dùng kệ khen ngợi vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái rồi, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay đảnh lễ, cúi mình cung kính, bèn đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đại Vương đó bảo đồng nữ rằng: Lành thay đồng nữ! Ngươi có thể tin biết công đức của người khác, thật là ít có.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không thể tin biết công đức của người khác.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không biết báo ơn, không có trí huệ. Tâm họ trược

loạn, chẳng thấu rõ tánh, vốn không chí lực, lại thối chí tu hành. Người như vậy, không tin, không biết, hết thảy công đức thần thông trí huệ của Bồ Tát Như Lai.

Đồng nữ! Nay ngươi quyết định hướng về cầu bồ đề, biết được công đức Bồ Tát như vậy. Nay ngươi sinh trong cõi Diêm Phù Đề nầy, phát tâm dũng mãnh, nhiếp khắp chúng sinh, công đức chẳng luống qua, ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Lúc đó, Đại Vương bảo đồng nữ rằng: Lành thay ! Đồng nữ! Ngươi có thể tin và biết công đức của người khác, thật là ít có.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh, họ không thể tin biết công đức của người khác.

Đồng nữ! Tất cả chúng sinh không biết báo ơn cha mẹ, báo ơn sư trưởng, có ơn không biết báo đáp, thật là đáng thương, vì không có trí huệ, cho nên tâm họ trược loạn, chẳng thấu rõ tánh, lại không có chí lực, lại thối chí tu hành, thật đáng thương xót. Những người như vậy, không tin Phật pháp, không biết hết thảy công đức thần thông trí huệ của Bồ Tát và Như Lai.

Đồng nữ! Nay ngươi quyết định hướng về cầu bồ đề, biết được công đức của Bồ Tát như vậy. Nay ngươi sinh trong cõi Diêm Phù Đề nầy, phát tâm dũng mãnh, nhiếp

khắp tất cả chúng sinh, công đức đó chẳng luống qua, ngươi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy.

Vua khen ngợi đồng nữ rồi, đem y báu vô giá, tự tay cầm đưa cho đồng nữ Bảo Quang Minh và quyến thuộc của đồng nữ, bảo từng người rằng: Các ngươi hãy mặc y nầy.

Bấy giờ, các đồng nữ quỳ xuống, hai tay cầm lấy, để trên đầu, rồi mới mặc vào. Mặc y xong, đều đi nhiễu bên phải ông vua. Trong các y báu, đều phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy rồi, đều nói như vầy: Những người nữ nầy, đều rất đoan chánh trang nghiêm, như sao sáng trong bầu trời.

Vua Nhất Thiết Pháp Viên Mãn Cái khen ngợi đồng nữ Bảo Quang Minh rồi, bèn đem y báu vô giá, tự tay cầm đưa cho đồng nữ Bảo Quang Minh và quyến thuộc của đồng nữ. Sau đó bảo từng người rằng: "Các ngươi hãy mặc y nầy". Lúc đó, tất cả các đồng nữ quỳ xuống, hai tay cầm lấy y báu, để trên đầu, biểu thị sự cung kính tiếp nhận, rồi mới mặc vào. Mặc y xong, mọi người đều đi nhiễu bên phải ông vua vô lượng vòng. Trong các y báu, đều phát ra quang minh tất cả tinh tú. Mọi người thấy rồi, đều nói như

vầy: "Những người nữ nầy, đều rất đoan chánh trang nghiêm, như sao sáng trong bầu trời".

Thiện nam tử! Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái thuở đó, đâu phải người nào khác, chính là Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngày nay vậy. Vua Quang Minh, là vua Tịnh Phạn. Phu nhân Liên Hoa Quang, là phu nhân Ma Gia. Đồng nữ Bảo Quang Minh, tức là thân ta đây.

Lúc đó, vua dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp chúng sinh, tức là tất cả Bồ Tát trong hội nầy đây, đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc trụ Sơ địa, cho đến Thập địa. Đầy đủ các thứ đại nguyện. Tích tập đủ thứ trợ đạo. Tu đủ thứ diệu hạnh. Đầy đủ các thứ trang nghiêm. Đắc được đủ thứ thần thông. Trụ đủ thứ giải thoát. Đang ở trong hội nầy, ở nơi đủ thứ diệu pháp cung điện.

Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói với Thiện Tài đồng tử: "Thiện nam tử! Vua Nhất Thiết Pháp Âm Viên Mãn Cái thuở đó, ngươi có biết là ai không? Ngài chính là Tỳ Lô Giá Na (pháp thân của Phật Thích Ca) Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngày nay vậy. Vua Quang Minh, là vua Tịnh Phạn ngày nay. Phu nhân Liên Hoa Quang, là phu nhân Ma Gia ngày nay. Đồng nữ Bảo Quang Minh, tức là thân ta đây.

Lúc đó, vua dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ tất cả chúng sinh, tức là tất cả Bồ Tát trong hội hiện tại nầy đây, đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hoặc trụ Sơ địa (Hoan hỉ địa), cho đến Thập địa (Pháp vân địa). Đầy đủ các thứ đại nguyện. Tích tập đủ thứ trợ đạo. Tu đủ thứ diệu pháp. Đầy đủ các thứ trang nghiêm. Đắc được đủ thứ thần thông. An trụ đủ thứ giải thoát. Đang ở trong pháp hội nầy, ở nơi đủ thứ diệu pháp cung điện".

Bấy giờ, Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, vì Thiện Tài đồng tử, muốn tường thuật lại nghĩa giải thoát nầy, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, vì Thiện Tài đồng tử, muốn tường thuật lại nghĩa giải thoát nầy, mà nói kệ rằng:

Ta có mắt rộng lớn
Thấy khắp nơi mười phương
Trong tất cả biển cõi
Kẻ luân hồi năm cõi.

Chủ Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa nói: Ta có mắt trí huệ rộng lớn, thấy khắp tất cả chúng sinh mười

phương. Lại thấy khắp trong tất cả biển cõi, chúng sinh thọ luân hồi trong năm cõi.

Cũng thấy chư Phật đó
Ngồi dưới cội bồ đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết pháp độ chúng sinh.

Cũng thấy được tất cả chư Phật, đang ngồi ở dưới cội bồ đề thành đạo. Thần thông rộng lớn đầy khắp mười phương, thuyết pháp độ thoát tất cả chúng sinh. Chứng được thiên nhãn thông, mới có được cảnh giới nầy.

Ta có tai thanh tịnh
Nghe khắp tất cả tiếng
Cũng nghe Phật thuyết pháp
Hoan hỉ mà tin thọ.

Ta có tai thanh tịnh viên mãn vô ngại, nghe khắp tất cả tiếng trong mười phương, cũng nghe tất cả chư Phật thuyết pháp, nghe rồi hoan hỉ mà tin thọ pháp của chư Phật nói, y pháp tu hành.

Ta có tha tâm trí
Không hai không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Đều thấu rõ biển tâm.

Ta có trí huệ tha tâm thông, không hai không chướng ngại. Có thể trong một niệm, hoàn toàn thấu rõ biển tâm

của tất cả chúng sinh. Vọng tâm của chúng sinh như biển cả, không có bờ mé, lúc nào cũng sinh khởi sóng vọng tưởng, chẳng khi nào bình tĩnh.

Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Thân mình và người khác
Phân biệt đều thấu rõ.

Ta đắc được trí huệ túc mạng thông, biết được trong tất cả kiếp. Thân mạng mình và người khác, rõ ràng phân biệt được. Túc mạng thông tức là biết tất cả nhân duyên trong quá khứ.

Ta một niệm biết được
Biển cõi kiếp số bụi
Chư Phật và Bồ Tát
Loại chúng sinh năm đường.

Ta một niệm biết được, biển cõi kiếp số nhiều như hạt bụi, tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát, cùng với loại chúng sinh năm đường, sự phát nguyện và hành đạo của các Ngài, tạo nghiệp chướng và thọ quả báo.

Nhớ biết chư Phật đó
Xưa phát nguyện bồ đề
Cho đến tu các hạnh
Mỗi mỗi đều viên mãn.

Ta nhớ biết tất cả chư Phật đó, biết các Ngài thuở xưa phát đại nguyện bồ đề, cho đến tu tất cả các hạnh, mỗi mỗi thảy đều viên mãn, chẳng có gì mà chẳng thành công.

Cũng biết chư Phật đó
Thành tựu đạo bồ đề
Dùng đủ thứ phương tiện
Vì chúng chuyển pháp luân.

Ta cũng biết tất cả chư Phật đó, làm thế nào thành tựu đạo bồ đề! Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh chuyển đại pháp luân, diễn nói pháp vi diệu không thể nghĩ bàn.

Cũng biết chư Phật đó
Hết thảy các biển thừa
Chánh pháp trụ lâu mau
Chúng sinh độ bao nhiêu.

Ta cũng biết tất cả chư Phật đó, hết thảy các biển thừa đại thừa và tiểu thừa. Lại biết chánh pháp trụ thế gian lâu mau? Chúng sinh độ được bao nhiêu?

Ta trong vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn nầy
Nay ta vì ngươi nói
Phật tử ngươi nên học.

Ta trong vô lượng kiếp, tu tập pháp môn nầy. Nay ta vì ngươi nói pháp môn nầy. Phật tử ! Hi vọng ngươi nên học pháp môn giải thoát nầy.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát sinh ra quảng đại hỉ quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường tất cả chư Phật. Vào biển đại nguyện nhất thiết trí. Viên mãn biển nguyện của tất cả chư Phật. Đắc được trí huệ dũng mãnh. Nơi một địa của Bồ Tát, vào khắp biển địa của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thanh tịnh, nơi một hạnh của Bồ Tát hạnh, vào khắp biển hạnh của tất cả Bồ Tát. Đắc được lực tự tại, nơi một môn giải thoát của Bồ Tát, vào khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát sinh ra quảng đại hỉ quang minh nầy. Như các đại Bồ Tát gần gũi cúng dường tất cả chư Phật. Vào biển đại nguyện nhất thiết trí. Viên mãn biển nguyện của tất cả chư Phật. Đắc được trí huệ dũng mãnh. Nơi một địa của Bồ Tát, vào khắp biển địa của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thanh tịnh. Nơi một hạnh của Bồ Tát hạnh, vào khắp biển hạnh của tất cả Bồ Tát. Đắc được lực tự tại. Nơi một môn giải thoát của Bồ Tát, vào khắp biển môn giải thoát của tất cả Bồ Tát.

Những pháp môn nầy, ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Trong đạo tràng nầy, có một vị Dạ Thần tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề? Làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào hầu hạ tất cả Như Lai? Làm thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong đạo tràng nầy, có một vị Dạ Thần tên là Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào giáo hoá chúng sinh? Khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề? Làm thế nào nghiêm tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào hầu hạ tất cả Như Lai? Làm thế nào tu hành tất cả Phật pháp?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI BA
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI BỐN
38. DẠ THẦN ĐẠI NGUYỆN TINH TẤN LỰC CỨU HỘ NHẤT THIẾT CHÚNG SINH
PHÓ THÁC THỨ TÁM BẤT ĐỘNG ĐỊA

Đây là Bất động địa thứ tám, là trí không phân biệt, thế vận liên tục. Tương ưng phiền não, vì không thể động, là Bất động địa. Vô công dụng đạo, thừa đại nguyện lực, vì khắp cứu hộ. Là đại nguyện tinh tấn lực cứu hộ tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở trong đại chúng, ngồi toà sư tử Hiện khắp tất cả cung điện ma ni vương tạng, lưới báu ma ni phổ hiện pháp giới quốc độ che phủ phía trên.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ biệt vị Dạ Thần Khai Phu Nhất Thiết Thụ Hoa, để đi đến chỗ vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở trong đại chúng, ngồi toà sư tử Hiện khắp tất cả cung điện ma ni vương tạng, lưới báu ma ni phổ hiện pháp giới quốc độ che phủ phía trên toà báu để nghiêm sức.

Vị Dạ Thần hiện thân hình bóng mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Hiện thân tuỳ tâm chúng sinh khắp khiến cho được thấy. Hiện thân đồng với tất cả hình tướng chúng sinh. Hiện thân vô biên biển sắc tướng rộng lớn. Hiện thân khắp hiện tất cả oai nghi. Hiện thân thị hiện khắp trong mười phương. Hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sinh. Hiện thân rộng vận thần thông mau chóng. Hiện thân lợi ích chúng sinh không dứt. Hiện thân thường du hành hư không để làm lợi ích.

Vị Dạ Thần thị hiện hai mươi bốn thứ thân, đều có sự hiển bày của mỗi thân. Đầu tiên hiện mười thứ thân, là hoá thân ứng cơ nhiếp hoá. Kế đến hiện sáu thứ thân, là ứng pháp thành hạnh thân. Sau đó hiện tám thứ thân, là ly chướng khế lý thân.

1. Thị hiện thân hình bóng như mặt trời, mặt trăng, tinh tú.

2. Thị hiện thân tuỳ tâm chúng sinh, khắp khiến cho được thấy.

3. Thị hiện thân đồng với tất cả hình tướng chúng sinh.

4. Thị hiện thân vô biên biển sắc tướng rộng lớn.

5. Thị hiện thân khắp hiện tất cả oai nghi.

6. Thị hiện thân thị hiện khắp trong mười phương.

7. Thị hiện thân điều phục khắp tất cả chúng sinh.

8. Thị hiện thân rộng vận thần thông mau chóng.

9. Thị hiện thân lợi ích chúng sinh không dứt.

10. Thị hiện thân thường du hành hư không để làm lợi ích.

Hiện thân đảnh lễ tất cả chư Phật. Hiện thân tu tập tất cả căn lành. Hiện thân thọ trì Phật pháp không quên. Hiện thân thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát. Hiện thân quang minh sung mãn mười phương. Hiện thân đèn pháp khắp diệt đen tối thế gian.

1. Thị hiện thân đảnh lễ tất cả chư Phật.

2. Thị hiện thân tu tập tất cả căn lành.

3. Thị hiện thân thọ trì Phật pháp không quên.

4. Thị hiện thân thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát.

5. Thị hiện thân quang minh sung mãn mười phương.

6. Thị hiện thân ngọn đèn pháp khắp diệt đen tối thế gian.

Hiện thân tịnh trí rõ pháp như huyễn. Hiện thân pháp tánh xa lìa bụi trần đen tối. Hiện thân phổ trí chiếu pháp thấu rõ. Hiện thân rốt ráo không hoạn nạn, không nóng. Hiện thân kiên cố không thể trở ngại phá hoại. Hiện thân Phật lực không chỗ trụ. Hiện thân không phân biệt lìa nhiễm. Hiện thân pháp tánh vốn thanh tịnh.

1. Thị hiện thân trí huệ thanh tịnh rõ pháp như huyễn.
2. Thị hiện thân pháp tánh xa lìa bụi trần đen tối.
3. Thị hiện thân phổ trí chiếu pháp thấu rõ.
4. Thị hiện thân rốt ráo không hoạn nạn không nóng bứt.
5. Thị hiện thân kiên cố không thể trở ngại phá hoại.
6. Thị hiện thân Phật lực không chỗ trụ.
7. Thị hiện thân không phân biệt lìa nhiễm.
8. Thị hiện thân pháp tánh vốn thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy thân khác biệt như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, một lòng đảnh lễ, làm lễ sát đất, rất lâu mới đứng dậy, chắp tay chiêm ngưỡng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy thân khác biệt như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, một lòng đảnh lễ rất kiền thành, năm thể sát đất rất cung kính, trải qua thời gian rất lâu mới đứng dậy, cung kính chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan vị Chủ Dạ Thần mắt chẳng tạm rời.

Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh mười thứ tâm. Những gì là mười thứ tâm? Đó là: Đối với thiện tri thức, sinh tâm đồng như mình, vì khiến cho tinh cần biện lý pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì gần gũi cúng dường sinh ra căn lành.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm trang nghiêm Bồ Tát hạnh, vì khiến cho ta mau được trang nghiêm tất cả Bồ Tát hạnh.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì dạy dỗ ta làm cho ta tu đạo.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm hay sinh, vì hay sinh cho ta pháp vô thượng.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm xuất ly, vì khiến cho ta tu hành hết thảy hạnh

nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mà được xuất ly.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả biển phước trí, vì khiến cho ta tích tập các pháp trắng.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm tăng trưởng, vì khiến cho ta tăng trưởng nhất thiết trí.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả căn lành, vì khiến cho ta chí nguyện được viên mãn.

Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu làm được lợi ích lớn, vì khiến cho ta tự tại an trụ tất cả pháp Bồ Tát, thành tựu đạo nhất thiết trí, đắc được tất cả Phật pháp. Đó là mười.

Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh ra mười thứ tâm cung kính: Những gì là mười thứ tâm? Đó là:

1. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đồng như chính mình, chẳng có phân biệt đó đây, vì thiện tri thức khiến cho ta không giải đãi, tinh cần biện lý pháp trợ đạo nhất thiết trí.

2. Đối với thiện tri thức sinh tâm thanh tịnh tự nghiệp quả, vì thấy được thiện tri thức, thì giống như thiện tri thức tu nghiệp thanh tịnh, đắc được quả thanh tịnh, ta

gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức, khiến cho ta sinh ra tất cả căn lành.

3. Đối với thiện tri thức sinh tâm trang nghiêm Bồ Tát hạnh, vì thiện tri thức tu pháp môn lục độ vạn hạnh, khiến cho ta mau được trang nghiêm tất cả Bồ Tát hạnh.

4. Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu tất cả Phật pháp, vì thiện tri thức dạy dỗ ta, giáo hoá ta, khiến cho ta tu hành đạo Vô Thượng Giác, đắc được giải thoát.

5. Đối với thiện tri thức, sinh tâm hay sinh, vì khiến cho ta sinh tâm pháp bồ đề vô thượng.

6. Đối với thiện tri thức, sinh tâm xuất ly, vì khiến cho ta tu hành hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền mà được thoát khỏi ba cõi.

7. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả biển phước trí, vì thiện tri thức khiến cho ta tích tập các pháp trắng tịnh (pháp thanh tịnh).

8. Đối với thiện tri thức, sinh tâm tăng trưởng, vì hay khiến cho ta tăng trưởng nhất thiết trí.

9. Đối với thiện tri thức, sinh tâm đầy đủ tất cả căn lành, vì hay khiến cho ta chí nguyện mau chóng được viên mãn.

10. Đối với thiện tri thức, sinh tâm thành tựu làm được lợi ích lớn, vì hay khiến cho ta tự tại an trụ tất cả Bồ Tát pháp, đắc được vô sinh pháp nhẫn, thành tựu đạo nhất thiết trí, đắc được tất cả Phật pháp. Đó là mười thứ tâm mà Thiện Tài đồng tử sinh ra.

Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, đắc được đồng hạnh vị Dạ Thần đó với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, đắc được đồng hạnh vị Dạ Thần đó với các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Lược nói có tám mươi bốn thứ đồng hạnh. Đồng có bốn ý nghĩa:

1. Người, pháp, không hai, đồng với tất cả pháp giới.
2. Nhân, quả, không hai, đồng với tất cả chư Phật.
3. Ta, người, không hai, đồng với tất cả Bồ Tát.
4. Nhiễm, tịnh, không hai, đồng với tất cả chúng sinh.

Đó là: Đồng niệm, vì tâm thường nghĩ nhớ mười phương ba đời tất cả chư Phật. Đồng huệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả biển pháp môn khác nhau. Đồng hướng về, vì hay chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật Như Lai. Đồng giác, vì dùng trí huệ đồng hư không vào khắp ba đời. Đồng căn, vì thành tựu Bồ Tát thanh tịnh quang minh trí huệ căn. Đồng tâm, vì khéo tu tập vô ngại công đức trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của chư Phật. Đồng chứng, vì đắc được nhất thiết trí, chiếu biển thật tướng thanh tịnh quang minh. Đồng nghĩa, vì hay dùng trí huệ thấu rõ tánh chân thật của tất cả pháp. Đồng dũng mãnh, vì phá hoại

được tất cả núi chướng ngại. Đồng sắc thân, vì tuỳ tâm chúng sinh thị hiện thân. Đồng lực, vì cầu nhất thiết trí chẳng thối chuyển. Đồng vô uý, vì tâm thanh tịnh như hư không. Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh, không giải đãi mệt mỏi. Đồng biện tài, vì đắc được pháp vô ngại trí quang minh. Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh hơn thế gian. Đồng ái ngữ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ. Đồng diệu âm, vì khắp diễn tất cả biển pháp môn. Đồng mãn âm, vì tất cả chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được. Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đó là:

1. Đồng niệm, vì trong tâm thường nghĩ nhớ mười phương ba đời tất cả chư Phật.

2. Đồng huệ, vì phân biệt quyết rõ tất cả biển pháp môn khác nhau.

3. Đồng hướng về, vì hay chuyển bánh xe pháp vi diệu của tất cả chư Phật Như Lai.

4. Đồng giác, vì dùng trí huệ đồng hư không vào khắp tất cả ba đời, khiến cho ba đời bình đẳng.

5. Đồng căn, vì thành tựu Bồ Tát thanh tịnh quang minh trí huệ căn.

6. Đồng tâm, vì khéo tu tập vô ngại công đức trang nghiêm, hay trang nghiêm tịnh đạo của tất cả Bồ Tát tu hành.

7. Đồng cảnh, vì chiếu khắp cảnh sở hành của tất cả chư Phật.

8. Đồng chứng, vì chứng được nhất thiết trí, chiếu khắp biển thật tướng thanh tịnh quang minh.

9. Đồng nghĩa, vì hay dùng trí huệ thấu rõ tánh chân thật của tất cả pháp.

10. Đồng dũng mãnh, vì phá hoại được tất cả núi lớn chướng ngại.

11. Đồng sắc thân, vì tuỳ thuận tâm ý chúng sinh thị hiện tất cả sắc thân trang nghiêm.

12. Đồng lực, vì cầu nhất thiết trí chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

13. Đồng vô uý, vì tâm thanh tịnh như hư không.

14. Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh không khi nào giải đãi mệt mỏi.

15. Đồng biện tài, vì đắc được pháp vô ngại trí, quang minh chiếu khắp tất cả chúng sinh.

16. Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh hơn trời người thế gian.

17. Đồng ái ngữ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, xa lìa phiền não.

18. Đồng diệu âm, vì khắp diễn tất cả biển pháp môn.

19. Đồng mãn âm, vì pháp âm viên mãn nầy, tất cả chúng sinh tuỳ loài đều hiểu được.

20. Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì tất cả chư Phật sở thọ pháp luân. Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới của tất cả chư Phật. Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả cõi nước biển chúng sinh. Đồng đại bi, vì khắp mưa pháp vũ thấm nhuần tất cả chúng sinh. Đồng thân nghiệp, vì dùng hạnh phương tiện giáo hoá tất cả chúng sinh. Đồng lời nghiệp, vì dùng tuỳ loại âm diễn nói tất cả các pháp môn. Đồng ý nghiệp, vì khắp nhiếp chúng sinh để trong cảnh giới nhất thiết trí. Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Đồng gần gũi, vì có Phật ra đời đều gần gũi. Đồng thỉnh mời, vì thỉnh mời tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp. Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả chư Phật. Đồng giáo hoá, vì điều phục tất cả các chúng sinh. Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả các pháp môn. Đồng tam muội, vì khắp biết tất cả tâm chúng sinh. Đồng

khắp cùng, vì dùng sức tự tại đầy khắp tất cả biển cõi nước chư Phật tu các hạnh. Đồng trụ xứ, vì trụ đại thần thông của các Bồ Tát. Đồng quyến thuộc, vì cùng ở chung với tất cả Bồ Tát. Đồng nhập xứ, vì khắp vào chỗ vi tế của thế giới. Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả cõi nước chư Phật. Đồng đi đến, vì vào khắp biển cõi của tất cả chư Phật.

21. Đồng trí địa, vì tất cả chư Phật sở thọ pháp luân, hay y pháp thọ trì.

22. Đồng phạm hạnh, vì an trụ cảnh giới thanh tịnh của tất cả chư Phật.

23. Đồng đại từ, vì niệm niệm che khắp tất cả cõi nước biển chúng sinh.

24. Đồng đại bi, vì khắp mưa xuống tất cả pháp vũ, thấm nhuần tất cả chúng sinh.

25. Đồng thân nghiệp, vì dùng hạnh phương tiện khéo léo, giáo hoá tất cả chúng sinh.

26. Đồng lời nghiệp, vì dùng loại âm thanh tuỳ thuận chúng sinh, diễn nói tất cả các pháp môn, điều phục tất cả chúng sinh.

27. Đồng ý nghiệp, vì khắp nhiếp trì tất cả chúng sinh để trong cảnh giới nhất thiết trí.

28. Đồng trang nghiêm, vì hay trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật.

29. Đồng gần gũi, vì phàm là có Phật xuất hiện ra đời, đều đến gần gũi Phật, cúng dường Phật.

30. Đồng thỉnh mời, vì thỉnh mời tất cả chư Phật mười phương ba đời, thường chuyển bánh xe pháp.

31. Đồng cúng dường, vì thường thích cúng dường tất cả chư Phật.

32. Đồng giáo hoá, vì giáo hoá điều phục tất cả các chúng sinh.

33. Đồng quang minh, vì chiếu rõ tất cả các pháp môn.

34. Đồng tam muội, vì khắp biết tất cả tâm niệm chúng sinh.

35. Đồng khắp cùng, vì dùng sức tự tại, đầy khắp tất cả biển cõi nước chư Phật, tu hành các hạnh.

36. Đồng trụ xứ, vì có thể trụ trong cảnh đại thần thông của tất cả Bồ Tát.

37. Đồng quyến thuộc, vì cùng ở chung với tất cả Bồ Tát.

38. Đồng nhập xứ, vì khắp vào tất cả chỗ vi tế của thế giới.

39. Đồng tâm lự, vì biết khắp tất cả cõi nước của chư Phật.

40. Đồng đi đến, vì vào khắp biển cõi của tất cả chư Phật.

Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả cõi nước chư Phật. Đồng siêu thắng, vì đối với cõi nước chư Phật đều không thể sánh bằng. Đồng bất thối, vì vào khắp mười

phương không chướng ngại. Đồng phá tối, vì đắc được trí đại quang minh thành bồ đề của tất cả chư Phật. Đồng vô sinh nhẫn, vì vào chúng hải hội của tất cả chư Phật. Đồng khắp tất cả lưới cõi chư Phật, vì cung kính cúng dường các Như Lai bất khả thuyết cõi. Đồng trí chứng, vì biết rõ biển pháp môn. Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả các pháp môn. Đồng mong cầu, vì đối với pháp thanh tịnh rất ưa muốn. Đồng thanh tịnh, vì tích tập công đức Phật để trang nghiêm thân miệng ý. Đồng diệu ý, vì đối với tất cả pháp trí đều thấu rõ. Đồng tinh tấn, vì khắp tích tập tất cả các căn lành. Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng vô ngại, vì thấu rõ tất cả pháp đều vô tướng. Đồng thiện xảo, vì trong các pháp trí tự tại. Đồng tuỳ thích, vì tuỳ tâm chúng sinh hiện cảnh giới. Đồng phương tiện, vì khéo học tập tất cả điều đáng tu tập. Đồng hộ niệm, vì được tất cả chư Phật hộ niệm. Đồng nhập địa, vì

vào được tất cả Bồ Tát địa. Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ Tát vị.

41. Đồng phương tiện, vì đều hiện tất cả cõi nước chư Phật.

42. Đồng siêu thắng, vì đối với cõi nước chư Phật đều không thể sánh bằng.

43. Đồng bất thối, vì vào khắp mười phương thế giới không chướng ngại, vĩnh viễn không thối bồ đề tâm.

44. Đồng phá tối, vì đắc được trí đại quang minh thành bồ đề của tất cả chư Phật.

45. Đồng vô sinh nhẫn, vì vào trong đạo tràng chúng hải hội của tất cả chư Phật.

46. Đồng khắp tất cả lưới cõi chư Phật, vì cung kính cúng dường các Như Lai nhiều bất khả thuyết cõi Phật.

47. Đồng trí chứng, vì biết rõ hết thảy biển pháp môn.

48. Đồng tu hành, vì thuận hành tất cả nghĩa lý pháp môn, y pháp tu hành.

49. Đồng mong cầu, vì đối với pháp thanh tịnh rất ưa muốn, y giáo phụng hành.

50. Đồng thanh tịnh, vì tích tập công đức của Phật để trang nghiêm thân miệng ý ba nghiệp của chính mình.

51. Đồng diệu ý, vì đối với tất cả pháp trí đều thấu rõ, chẳng chướng ngại.

52. Đồng tinh tấn, vì khắp tích tập tất cả các căn lành, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh.

53. Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát hạnh.

54. Đồng vô ngại, vì thấu rõ tất cả pháp đều vô tướng.

55. Đồng thiện xảo, vì trong tất cả các pháp, trí huệ nhậm vận tự tại, chẳng có mọi chướng ngại.

56. Đồng tuỳ thích, vì tuỳ tâm tất cả chúng sinh, mà hiện tất cả cảnh giới.

57. Đồng phương tiện, vì khéo học tập tất cả pháp môn đáng tu tập.

58. Đồng hộ niệm, vì được tất cả chư Phật thường hộ niệm căn lành.

59. Đồng nhập địa, vì vào được tất cả Bồ Tát địa.

60. Đồng sở trụ, vì an trụ tất cả Bồ Tát vị.

Đồng thọ ký, vì được tất cả chư Phật thọ ký. Đồng tam muội, vì trong một sát na vào khắp tất cả môn tam muội. Đồng kiến lập, vì thị hiện đủ thứ các Phật sự. Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả môn cảnh giới. Đồng tu hành, vì hết kiếp thuở vị lai tu hành tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng tịnh tín, vì rất vui mừng đối với vô lượng trí huệ của các Như Lai. Đồng xả lìa, vì diệt trừ tất cả các ám chướng. Đồng bất thối trí, vì đồng trí huệ với các Như Lai. Đồng thọ sinh, vì ứng hiện thành thục các chúng sinh. Đồng sở trụ, vì trụ nhất thiết trí môn phương tiện. Đồng cảnh giới, vì nơi cảnh

pháp giới được tự tại. Đồng không nương tựa, vì dứt hẳn tất cả chỗ tâm nương tựa. Đồng thuyết pháp, vì đã vào các pháp trí huệ bình đẳng. Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm. Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sinh khiến cho họ tu hành tất cả Bồ Tát hạnh. Đồng thần lực, vì hay vào biển mười phương thế giới. Đồng Đà La Ni, vì chiếu khắp tất cả biển tổng trì. Đồng bí mật pháp, vì biết rõ diệu pháp môn trong tất cả Tu Đa La. Đồng pháp thâm sâu, vì hiểu tất cả pháp như hư không. Đồng quang minh, vì khắp chiếu tất cả các thế giới.

61. Đồng thọ ký, vì được tất cả chư Phật đến thọ ký.

62. Đồng tam muội, vì trong một sát na vào khắp tất cả môn tam muội.

63. Đồng kiến lập, vì thị hiện đủ thứ các Phật sự.

64. Đồng chánh niệm, vì chánh niệm tất cả môn cảnh giới.

65. Đồng tu hành, vì hết kiếp thuở vị lai, tu hành tất cả Bồ Tát hạnh.

66. Đồng tịnh tín, vì rất vui mừng đối với vô lượng trí huệ của các Như Lai.

67. Đồng xả lìa, vì diệt trừ hết tất cả nhân duyên các ám chướng.

68. Đồng bất thối trí, vì trí bất thối A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trí huệ bình đẳng với các Như Lai.

69. Đồng thọ sinh, vì đáng dùng thân gì độ được họ, liền ứng hiện thân đó để vì họ thuyết pháp.

70. Đồng sở trụ, vì trụ nhất thiết trí pháp môn phương tiện.

71. Đồng cảnh giới, vì đối với cảnh giới của pháp giới, đều được nhậm vận tự tại, chẳng có tơ hào miễn cưỡng.

72. Đồng không nương tựa, vì dứt hẳn tất cả chỗ tâm nương tựa.

73. Đồng thuyết pháp, vì đã vào các pháp môn trí huệ bình đẳng.

74. Đồng siêng tu, vì thường được chư Phật hộ niệm và gia trì.

75. Đồng thần thông, vì khai ngộ tất cả chúng sinh khiến cho họ tu hành tất cả Bồ Tát hạnh.

76. Đồng thần lực, vì hay vào biển mười phương thế giới, không có chướng ngại.

77. Đồng Đà La Ni, vì chiếu khắp tất cả biển tổng trì.

78. Đồng bí mật pháp, vì biết rõ nghĩa lý áo diệu pháp môn trong tất cả Tu Đa La.

79. Đồng pháp thâm sâu, vì thấu hiểu tất cả pháp như hư không, không chẳng chỗ có.

80. Đồng quang minh, vì khắp chiếu tất cả các thế giới.

Đồng vui mừng, vì tuỳ tâm chúng sinh mà vì họ khai thị, khiến cho họ hoan hỉ. Đồng chấn động, vì các chúng sinh hiện sức

thần thông, chấn động khắp mười phương tất cả cõi. Đồng bất hư, vì thấy, nghe, nghĩ nhớ, thảy đều khiến cho tâm được điều phục. Đồng xuất ly, vì đầy đủ tất cả các biển đại nguyện, thành tựu mười lực trí của Như Lai.

81. Đồng vui mừng, vì tuỳ tâm chúng sinh mà vì họ khai thị, khiến cho họ hoan hỉ.

82. Đồng chấn động, vì tất cả chúng sinh thị hiện sức thần thông, chấn động khắp mười phương tất cả cõi Phật.

83. Đồng bất hư, vì phàm là thấy nghe, hoặc nghĩ nhớ, thảy đều khiến cho tâm được điều phục, thanh tịnh không vọng niệm.

84. Đồng xuất ly, thoát khỏi ba cõi, vì đầy đủ tất cả các biển đại nguyện, thành tựu mười lực trí huệ của Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, bèn sinh khởi mười thứ tâm thanh tịnh, đắc được đồng Bồ Tát hạnh như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Đắc được đồng hạnh như vậy rồi, tâm càng thanh tịnh hơn, y bày vai bên phải, đảnh lễ vị Dạ Thần đó, một lòng chắp tay, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, bèn sinh khởi mười thứ tâm thanh tịnh, đắc được đồng Bồ Tát hạnh như vậy nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Đắc được đồng hạnh như vậy rồi, tâm càng thanh tịnh hơn, y bày vai bên phải, đảnh lễ vị Dạ Thần đó, một lòng chắp tay, mà dùng kệ để khen ngợi vị Dạ Thần rằng:

Con phát tâm kiên cố
Chí cầu Vô Thượng Giác
Nay nơi thiện tri thức
Mà khởi tâm của mình.

Thiện Tài đồng tử nói: Con phát đạo tâm kiên cố, chí nguyện cầu đạo Vô Thượng Giác. Nay con đối với thiện tri thức, mà sinh khởi tâm đồng thiện tri thức như đồng tâm của chính mình, chẳng có sự phân biệt đó đây.

Nhờ gặp thiện tri thức
Tập vô tận pháp trắng
Diệt trừ các tội dơ
Thành tựu quả bồ đề.

Nhờ con gặp được thiện tri thức, tu tập vô tận pháp trắng tịnh. Diệt trừ được tất cả pháp nhiễm ô các tội dơ, thành tựu quả bồ đề.

Con thấy thiện tri thức
Công đức trang nghiêm tâm

Hết kiếp cõi vị lai
Siêng tu sở hành đạo.

Con thấy thiện tri thức rồi, bèn sinh công đức trang nghiêm tâm. Con nguyện hết kiếp cõi vị lai, siêng tu đạo pháp mà thiện tri thức tu hành, vĩnh viễn không thối chuyển.

Con nhớ thiện tri thức
Nhiếp thọ lợi ích con
Vì con đều thị hiện
Chánh giáo pháp chân thật.

Con nghĩ nhớ thiện tri thức, nhiếp thọ con, lợi ích cho con, đối với con có lợi ích rất lớn. Vì con mà thị hiện tất cả pháp môn phương tiện, dạy con chánh giáo pháp môn chân thật, khiến cho con minh bạch nghĩa lý chân thật.

Đóng chặt các đường ác
Hiển bày đường trời người
Cũng bày các Như Lai
Thành đạo nhất thiết trí.

Đóng chặt tất cả các đường ác, hiển bày đường cõi trời và cõi người. Cũng bày đạo thành tựu nhất thiết trí huệ của tất cả các Như Lai.

Con nhớ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng
Niệm niệm hay sinh ra

Biển công đức hư không.

Con nhớ thiện tri thức, là công đức tạng sở thành tựu của Phật. Trong niệm niệm hay sinh ra biển công đức nhiều như hư không.

Cho con Ba La Mật
Thêm con phước khó nghĩ
Tăng con tịnh công đức
Khiến con đội mão Phật.

Thiện tri thức cho con pháp Ba La Mật, tăng thêm cho con phước báo không thể nghĩ bàn. Tăng trưởng công đức thanh tịnh của con, khiến cho con đội mão của Phật.

Con nhớ thiện tri thức
Viên mãn Phật trí đạo
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp trắng tịnh.

Con nhớ thiện tri thức, hay viên mãn đạo trí huệ của Phật. Con thệ nguyện thường y chỉ thiện tri thức, tu hành viên mãn pháp trắng tịnh.

Con nhờ nhân duyên nầy
Công đức đều đầy đủ
Khắp vì các chúng sinh
Nói đạo nhất thiết trí.

Con nhờ nhân duyên nầy, nên công đức đều đầy đủ. Khắp vì tất cả chúng sinh, diễn nói đạo nhất thiết trí huệ.

Bậc Thánh làm Thầy con
Cho con pháp vô thượng
Vô lượng vô số kiếp
Không thể báo ân nầy.

Bậc Thánh Ngài làm sư phụ của con, ban cho con Phật pháp vô thượng. Dù trong vô lượng vô số kiếp, con cũng không thể báo đáp được đại ân đại đức của thiện tri thức.

Bấy giờ, Thiện Tài nói bài kệ nầy rồi, bạch rằng: Đức Thánh! Xin Ngài vì con nói, môn giải thoát nầy tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu rồi? Còn bao lâu nữa Ngài sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Lúc đó, Thiện Tài nói bài kệ nầy rồi, bèn bạch Chủ Dạ Thần rằng: Đức Thánh! Xin Ngài từ bi vì con nói, môn giải thoát nầy tên là gì? Ngài phát tâm đã được bao lâu rồi? Thời gian còn bao lâu nữa Ngài sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề?

Vị Dạ Thần nói: Thiện nam tử! Môn giải thoát nầy, tên là Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ta nhờ thành tựu môn giải thoát nầy, mà ngộ tất cả pháp tự tánh bình đẳng, nhập vào tánh chân thật của

các pháp, chứng được pháp không chỗ nương. Xả lìa thế gian, đều biết các pháp sắc tướng khác nhau, cũng thấu đạt được tánh xanh vàng đỏ trắng đều không thật, không có sự khác biệt.

Vị Dạ Thần nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát nầy, tên là Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ta nhờ thành tựu môn giải thoát nầy, mà ngộ tự tánh của tất cả các pháp đều bình đẳng, nhập vào tánh chân thật của các pháp, chứng được pháp không chỗ nương. Xả lìa tất cả pháp thế gian, đều biết sắc tướng của tất cả các pháp, có đủ thứ sự khác nhau, cũng thấu đạt được tự tánh xanh vàng đỏ trắng đều không thật, không có sự khác biệt.

Mà luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Đó là: Sắc thân đủ thứ. Sắc thân chẳng phải một. Sắc thân vô biên. Sắc thân thanh tịnh. Sắc thân tất cả trang nghiêm. Sắc thân khắp thấy. Sắc thân đồng tất cả chúng sinh. Sắc thân khắp hiện trước tất cả chúng sinh. Sắc thân quang minh chiếu khắp. Sắc thân thấy không nhàm đủ. Sắc thân tướng tốt thanh tịnh. Sắc thân quang minh lìa các ác. Sắc thân thị hiện đại dũng mãnh. Sắc thân rất khó được. Sắc thân tất cả thế gian

không thể che khuất được. Sắc thân thế gian cùng khen ngợi vô tận. Sắc thân niệm niệm thường quán sát. Sắc thân thị hiện đủ thứ mây. Sắc thân đủ thứ hình hiển sắc. Sắc thân hiện vô lượng tự tại lực.

Mà luôn luôn thị hiện vô lượng đủ thứ sắc thân. Lược nói ra có chín mươi tám thứ sắc thân, đó là:

1. Sắc thân đủ thứ.
2. Sắc thân chẳng phải một.
3. Sắc thân vô biên.
4. Sắc thân thanh tịnh.
5. Sắc thân tất cả trang nghiêm.
6. Sắc thân khắp thấy.
7. Sắc thân đồng tất cả chúng sinh.
8. Sắc thân khắp hiện trước tất cả chúng sinh.
9. Sắc thân quang minh chiếu khắp.
10. Sắc thân thấy không nhàm đủ.
11. Sắc thân tướng tốt thanh tịnh.
12. Sắc thân quang minh lìa các ác.
13. Sắc thân thị hiện đại dũng mãnh.
14. Sắc thân rất khó được.
15. Sắc thân tất cả thế gian không thể che khuất được.
16. Sắc thân thế gian cùng khen ngợi vô tận.
17. Sắc thân niệm niệm thường quán sát.
18. Sắc thân thị hiện đủ thứ mây.
19. Sắc thân đủ thứ hình hiển sắc.
20. Sắc thân hiện vô lượng tự tại lực.

Sắc thân diệu quang minh. Sắc thân tất cả tịnh diệu trang nghiêm. Sắc thân tuỳ thuận thành thục tất cả chúng sinh. Sắc thân tuỳ tâm họ ưa thích hiện ra trước để điều phục. Sắc thân phổ quang minh không chướng ngại. Sắc thân thanh tịnh không uế trược. Sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hoại. Sắc thân pháp phương tiện quang minh không nghĩ bàn. Sắc thân tất cả không chói khuất được. Sắc thân chói khuất được tất cả. Sắc thân không tối phá được tất cả tối. Sắc thân tập tất cả pháp trắng tịnh. Sắc thân biển công đức đại thế lực. Sắc thân do nhờ thuở quá khứ cung kính mà sinh ra. Sắc thân tâm thanh tịnh như hư không sinh ra. Sắc thân tối thắng rộng lớn. Sắc thân vô tận không dứt. Sắc thân biển quang minh. Sắc thân bình đẳng nơi tất cả thế gian không chỗ nương. Sắc thân khắp mười phương vô ngại.

21. Sắc thân diệu quang minh.
22. Sắc thân tất cả thanh tịnh diệu trang nghiêm.
23. Sắc thân tuỳ thuận thành thục tất cả chúng sinh.

24. Sắc thân tuỳ tâm họ ưa thích hiện ra trước để điều phục.

25. Sắc thân phổ quang minh không chướng ngại.

26. Sắc thân thanh tịnh không uế trược.

27. Sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hoại.

28. Sắc thân pháp phương tiện quang minh không nghĩ bàn.

29. Sắc thân tất cả không chói khuất được.

30. Sắc thân chói khuất được tất cả.

31. Sắc thân không tối phá được tất cả tối.

32. Sắc thân tập tất cả pháp trắng tịnh.

33. Sắc thân biển công đức đại thế lực.

34. Sắc thân do nhờ thuở quá khứ cung kính mà sinh ra.

35. Sắc thân tâm thanh tịnh như hư không sinh ra.

36. Sắc thân tối thắng rộng lớn.

37. Sắc thân vô tận không dứt.

38. Sắc thân biển quang minh.

39. Sắc thân bình đẳng nơi tất cả thế gian không chỗ nương.

40. Sắc thân khắp mười phương vô ngại.

Sắc thân niệm niệm hiện đủ thứ biển sắc tướng. Sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỉ tất cả chúng sinh. Sắc thân nhiếp lấy biển tất cả chúng sinh. Sắc thân trong mỗi lỗ chân lông nói biển công đức tất cả chư Phật. Sắc thân tịnh biển dục giải tất cả chúng sinh. Sắc thân quyết rõ tất cả pháp

nghĩa. Sắc thân chiếu sáng khắp không chướng ngại. Sắc thân tịnh quang minh đồng hư không. Sắc thân phóng tịnh quang minh rộng lớn. Sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu. Sắc thân không gì sánh bằng. Sắc thân trang nghiêm khác biệt. Sắc thân chiếu khắp mười phương. Sắc thân tuỳ thời thị hiện ứng chúng sinh. Sắc thân tịch tĩnh. Sắc thân diệt tất cả phiền não. Sắc thân ruộng phước tất cả chúng sinh. Sắc thân tất cả chúng sinh thấy không luống qua. Sắc thân đại trí huệ sức dũng mãnh. Sắc thân khắp cùng không chướng ngại.

41. Sắc thân niệm niệm hiện đủ thứ biển sắc tướng.

42. Sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỉ tất cả chúng sinh.

43. Sắc thân nhiếp lấy biển tất cả chúng sinh.

44. Sắc thân trong mỗi lỗ chân lông nói biển công đức tất cả chư Phật.

45. Sắc thân tịnh biển dục giải tất cả chúng sinh.

46. Sắc thân quyết rõ tất cả pháp nghĩa.

47. Sắc thân chiếu sáng khắp không chướng ngại.

48. Sắc thân tịnh quang minh đồng hư không.

49. Sắc thân phóng tịnh quang minh rộng lớn.

50. Sắc thân chiếu hiện pháp vô cấu.

51. Sắc thân không gì sánh bằng.

52. Sắc thân trang nghiêm khác biệt.
53. Sắc thân chiếu khắp mười phương.
54. Sắc thân tuỳ thời thị hiện ứng chúng sinh.
55. Sắc thân tịch tĩnh.
56. Sắc thân diệt tất cả phiền não.
57. Sắc thân ruộng phước tất cả chúng sinh.
58. Sắc thân tất cả chúng sinh thấy không luống qua.
59. Sắc thân đại trí huệ sức dũng mãnh.
60. Sắc thân khắp cùng không chướng ngại.

Sắc thân thân mây đẹp khắp hiện thế gian nhờ lợi ích. Sắc thân đầy đủ biển đại từ. Sắc thân đại phước đức bảo sơn vương. Sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả cõi thế gian. Sắc thân đại trí huệ thanh tịnh. Sắc thân sinh chúng sinh tâm chánh niệm. Sắc thân tất cả bảo quang minh. Sắc thân phổ quang tạng. Sắc thân hiện đủ thứ tịnh tướng thế gian. Sắc thân cầu nơi nhất thiết trí. Sắc thân hiện mỉm cười khiến chúng sinh sinh niềm tin thanh tịnh. Sắc thân thân tất cả báu trang nghiêm quang minh. Sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Sắc thân không quyết định không rốt ráo. Sắc thân hiện sức tự tại gia trì. Sắc thân hiện tất cả thần thông biến

hoá. Sắc thân sinh vào nhà Như Lai. Sắc thân xa lìa các ác khắp biển pháp giới. Sắc thân khắp hiện tất cả Như Lai đạo tràng chúng hội. Sắc thân đủ các thứ biển các sắc.

61. Sắc thân thân mây đẹp khắp hiện thế gian nhờ lợi ích.

62. Sắc thân đầy đủ biển đại từ.

63. Sắc thân đại phước đức bảo sơn vương.

64. Sắc thân phóng quang minh chiếu khắp tất cả cõi thế gian.

65. Sắc thân đại trí huệ thanh tịnh.

66. Sắc thân sinh chúng sinh tâm chánh niệm.

67. Sắc thân tất cả bảo quang minh.

68. Sắc thân phổ quang tạng.

69. Sắc thân hiện đủ thứ tịnh tướng thế gian.

70. Sắc thân cầu nơi nhất thiết trí.

71. Sắc thân hiện mỉm cười khiến chúng sinh sinh niềm tin thanh tịnh.

72. Sắc thân thân tất cả báu trang nghiêm quang minh.

73. Sắc thân chẳng lấy chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

74. Sắc thân không quyết định không rốt ráo.

75. Sắc thân hiện sức tự tại gia trì.

76. Sắc thân hiện tất cả thần thông biến hoá.

77. Sắc thân sinh vào nhà Như Lai.

78. Sắc thân xa lìa các ác khắp biển pháp giới.

79. Sắc thân khắp hiện tất cả Như Lai đạo tràng chúng hội.

80. Sắc thân đủ các thứ biển các sắc.

Sắc thân từ hạnh lành chảy ra. Sắc thân tuỳ sở ứng hoá thị hiện. Sắc thân tất cả thế gian thấy không nhàm đủ. Sắc thân đủ thứ tịnh quang minh. Sắc thân hiện tất cả biển ba đời. Sắc thân phóng tất cả biển quang minh. Sắc thân hiện vô lượng biển quang minh khác biệt. Sắc thân tất cả hương quang minh hơn các thế gian. Sắc thân hiện bất khả thuyết mây vòng mặt trời. Sắc thân hiện mây vòng mặt trăng rộng lớn. Sắc thân phóng vô lượng núi Tu Di mây hoa đẹp. Sắc thân xuất hiện đủ thứ mây tràng hoa. Sắc thân hiện tất cả mây hoa sen báu. Sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới. Sắc thân rải tất cả mây tạng hương bột. Sắc thân hiện thân đại nguyện tất cả Như Lai. Sắc thân hiện tất cả lời nói âm thanh diễn nói biển pháp. Sắc thân hiện tượng Bồ Tát Phổ Hiền.

81. Sắc thân từ hạnh lành sinh ra.

82. Sắc thân tuỳ sở ứng hoá thị hiện.

83. Sắc thân tất cả thế gian thấy không nhàm đủ.

84. Sắc thân đủ thứ tịnh quang minh.

85. Sắc thân hiện tất cả biển ba đời.

86. Sắc thân phóng tất cả biển quang minh.

87. Sắc thân hiện vô lượng biển quang minh khác biệt.

88. Sắc thân tất cả hương quang minh hơn các thế gian.

89. Sắc thân hiện bất khả thuyết mây vòng mặt trời.

90. Sắc thân hiện mây vòng mặt trăng rộng lớn.

91. Sắc thân phóng vô lượng núi Tu Di mây hoa đẹp.

92. Sắc thân xuất hiện đủ thứ mây tràng hoa.

93. Sắc thân hiện tất cả mây hoa sen báu.

94. Sắc thân nổi tất cả mây hương đốt khắp pháp giới.

95. Sắc thân rải tất cả mây tạng hương bột.

96. Sắc thân hiện thân đại nguyện tất cả Như Lai.

97. Sắc thân hiện tất cả lời nói âm thanh diễn nói biển pháp.

98. Sắc thân hiện tượng Bồ Tát Phổ Hiền.

Trong niệm niệm hiện thân sắc tướng như vậy, đầy khắp mười phương, khiến cho các chúng sinh, hoặc thấy được, hoặc nghĩ nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc do gần gũi, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy thần thông, hoặc gặp sự biến hoá, tuỳ theo

tâm ưa thích, ứng thời điều phục, xả bỏ nghiệp bất thiện, trụ nơi hạnh lành.

Trong niệm niệm, hay thị hiện đủ thứ thân sắc tướng như vậy, đầy khắp mười phương thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh, hoặc thấy được, hoặc nghĩ nhớ, hoặc nghe thuyết pháp, hoặc do gần gũi, hoặc được khai ngộ, hoặc thấy được thần thông, hoặc gặp được biến hoá, tuỳ theo tâm ưa thích, tức là muốn gì, thì liền có cảm ứng điều đó, ứng thời điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ nghiệp bất thiện, trụ nơi hạnh lành.

Thiện nam tử ! Nên biết do nhờ đại nguyện lực nầy, lực nhất thiết trí, lực Bồ Tát giải thoát, lực đại bi, lực đại từ, mà có những việc như vậy.

Chủ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, lại gọi một tiếng thiện nam tử ! Nên biết đó là do nhờ đại nguyện lực nầy, lực nhất thiết trí huệ, lực Bồ Tát giải thoát, lực đại bi, lực đại từ, mà có những việc như vậy.

Thiện nam tử! Ta nhập vào giải thoát nầy, thì biết rõ pháp tánh không có sự khác biệt, mà hay thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi mỗi thân, hiện ra vô lượng biển sắc tướng. Mỗi mỗi tướng, phóng ra vô lượng mây quang minh. Mỗi mỗi quang minh,

hiện ra vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi cõi, hiện ra vô lượng đức Phật xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Phật, hiện ra vô lượng sức thần thông, khai phát căn lành đời trước của chúng sinh. Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng. Người đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Người căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Trong niệm niệm khiến cho vô lượng chúng sinh, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta nhập vào môn giải thoát nầy, thì biết rõ thật tướng của tất cả các pháp, không có sự khác biệt, mà hay thị hiện vô lượng sắc thân. Mỗi mỗi thân, lại có thể hiện ra vô lượng biển sắc tướng. Mỗi mỗi tướng, lại có thể phóng ra vô lượng mây quang minh. Mỗi mỗi mây quang minh, lại có thể hiện ra vô lượng cõi Phật. Mỗi mỗi cõi Phật, lại có thể hiện ra vô lượng đức Phật xuất hiện ra đời. Mỗi mỗi đức Phật, lại có thể hiện ra vô lượng sức thần thông, lại có thể khai phát căn lành đời trước của tất cả chúng sinh. Chúng sinh chưa trồng căn lành, thì khiến cho họ trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Căn lành đã tăng trưởng, thì khiến cho thành thục. Chúng sinh căn lành đã thành thục, thì khiến cho được giải thoát. Trong niệm niệm, khiến cho vô lượng chúng sinh,

đều được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Như lời ngươi hỏi, ta đã phát tâm bồ đề, tu Bồ Tát hạnh được bao lâu? Ta nương oai thần lực của Phật, sẽ vì ngươi nói nghĩa nầy.

Thiện nam tử! Như lời ngươi hỏi, ta đã phát tâm bồ đề, tu Bồ Tát hạnh được bao lâu? Ta nương oai thần lực gia trì của chư Phật, bây giờ sẽ vì ngươi nói nghĩa đạo lý nầy.

Thiện nam tử! Trí huệ của Bồ Tát, xa lìa tất cả cảnh giới phân biệt. Không thể đem các kiếp dài ngắn, nhiễm tịnh, rộng hẹp như vậy, ở trong sinh tử, phân biệt hiển bày. Tại sao? Vì trí huệ của Bồ Tát, bản tánh thanh tịnh, lìa tất cả lưới phân biệt, vượt qua tất cả núi chướng ngại, tuỳ sự ứng hoá của chúng sinh mà chiếu khắp.

Thiện nam tử! Trí huệ của Bồ Tát, xa lìa tất cả cảnh giới phân biệt. Không thể đem các kiếp dài ngắn, hoặc nhiễm tịnh, hoặc rộng hẹp như vậy, ở trong sinh tử, để phân biệt hiển bày cảnh giới của Bồ Tát. Tại sao? Vì trí huệ của Bồ Tát, bản tánh thanh tịnh, lìa khỏi tất cả lưới phân biệt, vượt qua tất cả núi chướng ngại, tuỳ chúng sinh được ứng hoá mà vòng trí huệ quang chiếu khắp.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, không có ngày đêm. Nhưng khi mọc lên gọi là ngày, khi lặn xuống gọi là đêm. Trí huệ của Bồ Tát cũng như thế, không có sự phân biệt, cũng không có ba thời. Chỉ tuỳ tâm hiện, giáo hoá chúng sinh, mà nói Bồ Tát ở kiếp trước, kiếp sau.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, vốn không có phân biệt ngày đêm. Nhưng tâm chúng sinh có sự phân biệt ngày đêm. Khi mặt trời mọc lên thì gọi là ban ngày, khi mặt trời lặn xuống thì gọi là ban đêm. Trí huệ của Bồ Tát cũng như thế, không có sự phân biệt, cũng không có quá khứ, hiện tại, và vị lai ba thời. Chỉ tuỳ tâm chúng sinh sở hiện, vì giáo hoá chúng sinh, mà nói Bồ Tát ở kiếp trước, hoặc ở kiếp sau.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, ở trong hư không cõi Diêm Phù Đề, hình bóng mặt trời đều chiếu đến tất cả báu vật, sông biển, và trong các chỗ có nước sạch, tất cả chúng sinh đều thấy, mà mặt trời chẳng đến những chỗ đó.

Trí huệ của Bồ Tát cũng lại như thế, thoát khỏi các biển cõi, trụ nơi Phật thật pháp, vắng lặng trong hư không, không có

nương tựa. Vì muốn hoá độ các chúng sinh, mà tuỳ loại thọ sinh ở trong các cõi. Thật chẳng sinh tử, không có nhiễm trước, không có các nghĩ tưởng phân biệt kiếp dài ngắn. Tại sao? Vì Bồ Tát rốt ráo lìa tâm tưởng thấy tất cả sự điên đảo, đắc được cái thấy chân thật, thấy thật tánh của pháp, biết tất cả thế gian như mộng, như huyễn, không có chúng sinh, nhưng vì sức đại bi đại nguyện, hiện ra trước chúng sinh, để giáo hoá điều phục.

Thiện nam tử! Ví như mặt trời, ở trong hư không cõi Diêm Phù Đề, hình bóng mặt trời đều chiếu đến tất cả báu vật, tất cả sông biển, và trong các chỗ có nước sạch, tất cả chúng sinh chẳng ai mà chẳng nhìn thấy (trừ người mù), mà mặt trời chẳng đến những chỗ đó, vẫn ở trong hư không. Trí huệ của Bồ Tát cũng lại như thế, thoát khỏi biển tam giới hai mươi lăm cõi, trụ nơi Phật chân thật pháp của chư Phật, vắng lặng trong hư không, không có nương tựa. Vì muốn hoá độ tất cả chúng sinh, mà cam tâm tình nguyện, tuỳ loại mà thọ sinh, hoặc làm người, hoặc làm súc sinh, hoặc làm ngạ quỷ, hoặc đoạ địa ngục.

Tóm lại, tuỳ căn cơ của chúng sinh mà thọ sinh, chẳng có hạn chế nhất định. Nói về bản thân của Bồ Tát, đã chấm dứt sinh tử. Vậy tại sao Bồ Tát lại đi thọ sinh? Vì Bồ Tát độ chúng sinh, mới trở lại bằng con thuyền từ bi, để

đến các cõi thọ sinh. Bồ Tát đã không còn sinh tử. Tại sao Bồ Tát không còn sinh tử? Vì không còn nhiễm trước, không còn các nghĩ tưởng phân biệt về kiếp dài kiếp ngắn, không có hiện tại, không có vị lai. Tóm lại, không còn tất cả mọi sự phân biệt. Tại sao? Vì Bồ Tát rốt ráo lìa tâm tưởng thấy tất cả sự điên đảo, do đó có câu: "Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt". Đã lìa khỏi tưởng thấy, lìa khỏi thấy điên đảo. Đắc được cái thấy chân thật, thấy được thật tánh của pháp - bản thể chân thật vắng lặng. Lại biết tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm dục của thế gian, như mộng như huyễn, trong tâm không còn chúng sinh để độ. Nhưng tuỳ thuận cảnh giới chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh, mà dùng sức đại bi đại nguyện, thị hiện ra trước chúng sinh, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Phật tử! Ví như thuyền sư, thường dùng chiếc thuyền lớn chạy ở trong sông lớn, chẳng đậu ở bờ nầy, chẳng neo ở bờ kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuyền Ba La Mật, ở trong dòng sinh tử, chẳng đậu ở bờ nầy, chẳng neo ở bờ kia, chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ. Tuy vô lượng kiếp tu Bồ Tát hạnh, mà chưa từng phân biệt số kiếp dài ngắn.

Phật tử! Ví như thuyền sư, thường dùng chiếc thuyền lớn chạy ở trong sông lớn, chẳng đậu ở bờ nầy, cũng chẳng neo ở bờ kia, cũng chẳng trụ ở giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuyền Ba La Mật, ở trong dòng sinh tử, chẳng đậu ở bờ nầy, chẳng neo ở bờ kia, chẳng ở lại giữa dòng, mà độ chúng sinh, không có ngừng nghỉ. Tuy trải qua vô lượng kiếp tu tập Bồ Tát hạnh, mà chưa từng tính đếm đã tu bao nhiêu kiếp? Hoặc là kiếp dài, hoặc kiếp ngắn, vốn chẳng có sự phân biệt như thế.

Phật tử! Như thái hư không, tất cả thế giới ở trong sự thành hoại, mà không có sự phân biệt. Bản tánh thanh tịnh, không nhiễm, không loạn, không ngại, không nhàm, chẳng dài, chẳng ngắn, hết kiếp thuở vị lai, giữ tất cả cõi.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng tâm thâm sâu rộng lớn đồng cõi hư không, khởi phong luân đại nguyện, giữ các chúng sinh, khiến cho lìa đường ác, sinh về các cõi lành, đều khiến cho an trụ nơi nhất thiết trí địa. Diệt các phiền não, khổ sinh tử ràng buộc, mà không có tâm mừng lo mỏi nhàm.

Phật tử! Như thái hư không, tất cả thế giới ở trong sự thành trụ hoại không bốn hiện tượng nầy, mà hư không chẳng có sự phân biệt. Tại sao? Vì bản tánh của hư không là thanh tịnh, không nhiễm ô, không tạp loạn, không chướng ngại, không nhàm đủ, cũng chẳng dài, cũng chẳng ngắn. Hết kiếp thuở vị lai, giữ tất cả cõi, đều tồn tại ở trong hư không. Vì hư không sum la vạn tượng, chẳng có gì mà chẳng bao dung, chẳng có gì mà chẳng dung nạp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng tâm thâm sâu rộng lớn đồng cõi hư không, khởi phong luân đại nguyện, giữ gìn tất cả chúng sinh, khiến cho lìa khỏi ba đường ác, sinh về ba đường lành, đều khiến cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bậc nhất thiết trí huệ. Diệt trừ tất cả phiền não, khổ sinh tử ràng buộc, mà không có tâm vui mừng, cũng chẳng có tâm lo buồn, cũng chẳng có tâm mỏi nhàm.

Thiện nam tử! Như người huyễn hoá, chi thể đều đủ, mà không có sự hít vào, thở ra, lạnh, nóng, đói, khát, buồn, vui, sinh, tử, mười thứ việc nầy.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp thân trí huệ bình đẳng như huyễn, hiện các sắc tướng nơi các cõi, trụ vô lượng kiếp, giáo hoá chúng sinh. Ở trong sinh tử, tất cả cảnh giới, không thích, không nhàm, không thương, không giận, không khổ,

không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Thiện nam tử! Ví như người huyễn hoá, tứ chi đều đủ, mà không có sự hít vào thở ra, không có sự hô hấp. Tuy có tứ chi, mà không có linh hồn. Tại sao? Vì nó là huyễn biến ra! Nó không sợ lạnh nóng, cũng không biết đói, cũng không biết khát, cũng không biết buồn, cũng không biết vui, cũng không thọ sinh, cũng không tử vong, chẳng có mười thứ việc nầy.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng pháp thân trí huệ bình đẳng như huyễn, thị hiện các sắc tướng trong tam giới hai mươi lăm cõi, trụ vô lượng kiếp, giáo hoá hết thảy chúng sinh. Ở trong sinh tử khổ sở ràng buộc, đối với tất cả cảnh giới, không mến thích, không nhàm chán, không thương yêu, không sân giận, không khổ sở, không vui vẻ, cũng không lấy, cũng không bỏ, không có bình an, không có sợ hãi. Tại sao? Vì Bồ Tát chẳng còn cảnh giới cái ta, đến cảnh giới không còn cái ta, cho nên chẳng còn tâm ích kỷ lợi mình. Do đó, chẳng có những thứ tâm phân biệt nầy.

Phật tử! Trí huệ Bồ Tát, tuy thâm sâu khó dò. Ta sẽ nương oai thần lực của đức Phật, vì ngươi giải thích nói, khiến cho các Bồ Tát đời vị lai, đầy đủ đại nguyện, thành tựu các lực.

Phật tử! Trí huệ Bồ Tát, tuy thâm sâu khó dò, nhìn lên không thấy đỉnh, nhìn xuống không thấy đáy. Nhưng ta sẽ nương oai thần lực của mười phương chư Phật, vì ngươi

giải thích nói, khiến cho các Bồ Tát ở đời vị lai, đầy đủ đại nguyện đã phát ra, thành tựu các thần thông lực. Bạn, tôi, họ, chúng sinh, hiện tại ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, lắng nghe đoạn kinh văn Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, phải cảm kích ân điển của vị Chủ Dạ Thần, tuy Ngài không phải trực tiếp nói với chúng ta, nhưng vẫn gián tiếp nói với chúng ta, cho nên mới đắc được lợi ích của pháp nầy.

Phật tử! Vào đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên, hiệu là Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu viên mãn.

Cõi Diêm Phù Đề đó, có một cung vua, tên là Bảo Trang Nghiêm. Cách phía đông không xa, có một khu rừng lớn, tên là Diệu Quang, trong đó có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng đó, có toà sư tử Phổ Quang Minh Ma Ni Liên Hoa Tạng.

Bấy giờ đức Như Lai đó, ngồi trên toà đó, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mãn một trăm năm, ngồi nơi đạo tràng, vì

các Bồ Tát, chư Thiên và người đời với những người Diêm Phù Đề xưa kia đã từng trồng căn lành thành thục, diễn nói chánh pháp.

Phật tử! Vào đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi biển thế giới, có một kiếp tên là Thiện Quang, có thế giới tên là Bảo Quang. Trong kiếp đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật ra đời đầu tiên, hiệu là Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu (Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn) viên mãn.

Cõi Diêm Phù Đề đó, có một cung vua, tên là Bảo Trang Nghiêm. Cách phía đông không xa, có một khu rừng lớn, tên là Diệu Quang, trong đó có một đạo tràng, tên là Bảo Hoa. Trong đạo tràng đó, có toà sư tử Phổ Quang Minh Ma Ni Liên Hoa Tạng.

Bấy giờ đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, ngồi trên toà sư tử đó, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mãn một trăm năm, ngồi nơi đạo tràng, vì tất cả Bồ Tát, chư Thiên và người đời với những người Diêm Phù Đề xưa kia đã từng trồng căn lành thành thục, diễn nói chánh pháp.

Trong kiếp Hoa Quang có một vạn vị Phật ra đời. Hiện tại ở Vạn Phật Thánh Thành cũng có một vạn vị Phật, từ trên trời giáng lâm xuống, từ dưới đất vọt lên, để đến Vạn Phật bảo điện, đây là hạt bụi của kiếp Thiện Quang thế

giới Bảo Quang, bay đến Vạn Phật Thánh Thành, cho nên mới có cảnh giới nầy xuất hiện. Chúng ta phải thương tiết cơ hội vạn lần khó gặp, dũng mãnh tinh tấn tu hành, thời gian nào đó phải khai ngộ. Bằng không, thì cô phụ tâm đại bi của vạn vị Phật từ quang phổ chiếu. Chúng ta vì báo ân Phật, nhất định phải nỗ lực tu hành, sớm thành tựu chí nguyện mà mình đã phát ra.

Bấy giờ, có ông vua tên là Thắng Quang, lúc đó người dân thọ một vạn tuổi, nhưng phần đông phạm tội sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tham sân tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn, Bà La Môn... Bấy giờ, ông vua vì muốn điều phục họ, nên tạo lập ngục tù, giam nhốt vô lượng chúng sinh chịu khổ ở trong đó.

Lúc đó, thành Bảo Trang Nghiêm đó, có một vị vua tên là Thắng Quang, lúc đó tuổi thọ của người dân lên đến một vạn tuổi, nhưng phần đông người dân phạm các tội sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, tham sân tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn, Bà La Môn... Lúc đó, ông vua Thắng Quang vì muốn điều phục những người đó, nên tạo lập ngục tù, giam nhốt vô lượng chúng sinh chịu khổ ở trong đó.

Ông vua đó, có vị thái tử tên là Thiện Phục, đoan chánh đặc thù, ai cũng muốn

nhìn, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Ở trong cung điện, xa nghe tiếng kêu khóc ở chốn ngục tù, động lòng thương xót, liền vào ngục tù, thì thấy các tội nhân, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc ở chỗ tối tăm. Hoặc dùng lửa đốt, hoặc dùng khói xông, hoặc dùng cây đánh, hoặc thẻo lóc da thịt, tóc rối mình trần, đói khát gầy ốm, gân đứt bày xương, khóc lóc kêu gào.

Thái tử thấy rồi, sinh lòng thương xót, dùng lời vô uý an ủi họ rằng: Các ngươi đừng có lo buồn! Các ngươi chớ có kinh sợ! Ta sẽ giải thoát các ngươi.

Thái tử bèn đến chỗ vua, bạch với vua rằng: Tội nhân trong ngục, rất là thống khổ, xin hãy tha thứ cho họ, hãy dùng bố thí vô uý tha cho họ.

Ông vua Thắng Quang đó, có vị thái tử tên là Thiện Phục, tướng mạo đoan chánh, rất là đặc thù, ai cũng hoan hỉ muốn ngắm nhìn mãi. Tại sao? Vì vị thái tử đó, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân, rất là trang nghiêm. Ở trong cung điện của Ngài, xa nghe tiếng kêu khóc của phạm nhân ở chốn ngục tù, Ngài động lòng thương xót những tội nhân đó. Thái tử liền vào ngục tù, thì thấy các tội nhân đó, tay chân bị gông cùm xiềng xích, trói buộc nhốt họ ở chỗ tối

tăm, không thấy được ánh sáng mặt trời. Những tội nhân đó thọ sự thống khổ địa ngục ở chốn nhân gian, có người bị họ dùng lửa đốt, có người bị họ dùng khói xông, hoặc bị họ dùng cây đánh đập, hoặc bị họ thẻo lóc da thịt, khổ không thể tả, rất thảm thiết. Những tội nhân đó, đầu tóc rối bời, mình trần, đói khát gầy ốm, gân đứt bày xương, do đó có câu: "Ốm gầy như que củi", những tội nhân đó thống khổ, khóc lóc kêu gào thảm thiết.

Thái tử thấy những cảnh đó rồi, sinh lòng thương xót, dùng lời vô uý an ủi họ rằng: "Các ngươi đừng có lo buồn! Các ngươi chớ có kinh sợ! Ta sẽ tìm cách giải thoát các ngươi, để cho các ngươi được thả ra, tự do đi lại". Do đó, thái tử bèn đến chỗ vua Thắng Quang, bạch với vua rằng: "Tội nhân trong ngục, rất là thống khổ không thể tả được. Con khẩn cầu đại vương, xin hãy tha thứ cho họ, hãy dùng bố thí vô uý tha cho họ"!

Bấy giờ, vua bèn tập họp năm trăm đại thần, để hỏi ý việc đó. Các quan đều đáp rằng: Những tội nhân đó, trộm cắp của công, âm mưu muốn cướp ngôi vua, lén vào cung cấm, tội đáng hành hình, có ai thương cứu, cũng bị tội chết.

Lúc đó, vua Thiện Quang nghe lời thỉnh cầu của thái tử muốn thả những tội nhân đó rồi, bèn tập họp năm trăm vị đại thần, để hỏi ý về việc đó. Bèn hỏi năm trăm vị đại thần rằng: "Việc nầy nên làm thế nào"?

Năm trăm vị đại thần khác miệng cùng lời đều đáp rằng: "Những tội nhân đó, trộm cắp của công, âm mưu muốn cướp ngôi vua, muốn giết đại vương, tội đáng hành hình, nên chém đầu thị chúng, không có lý do nào lại phóng thích. Nếu có ai thương muốn cứu những tội nhân đó, cũng bị tội tử hình".

Bấy giờ, thái tử đó, buồn thương nói với các đại thần rằng: Xin hãy thả những người đó ra, tôi xin chịu tội. Tất cả hình phạt khổ sở, dù nát thân mất mạng, tôi cũng cam chịu, không hối tiếc, miễn sao những tội nhân đó đều được thoát khổ.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những chúng sinh nầy, thì làm sao cứu được các chúng sinh khổ trong ngục tù ba cõi? Tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, tham ái ràng buộc, ngu si che đậy, nghèo cùng không có công đức, bị đoạ trong các đường ác, thân hình xấu xí, các căn phóng dật, tâm bị mê hoặc, không cầu đạo xuất ly. Mất trí huệ quang minh, ưa chấp ba cõi, dứt các phước đức, diệt các trí huệ, đủ thứ phiền não, tâm ý nhơ đục. Ở trong lao ngục khổ sở, nhập vào lưới ma, sinh già bệnh

chết, lo buồn não hại, các khổ như vậy, luôn bị bức bách. Tôi phải làm cách nào khiến cho họ được giải thoát, tôi phải xả thân mạng để cứu họ.

Lúc đó, lòng thái tử càng kiên cố, nói với các đại thần rằng: "Xin các ông hãy thả những người đó ra, tôi xin thay thế tánh mạng của tôi để chịu tội. Tôi vì cứu chúng sinh, tất cả hình phạt khổ sở, dù nát thân mất mạng, tôi cũng cam chịu, không hối tiếc, miễn sao những tội nhân đó đều được thoát khổ.

Tại sao vậy? Vì nếu tôi không cứu được những chúng sinh nầy, thì làm sao cứu được các chúng sinh khổ trong ngục tù ba cõi? Tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, bị tham ái ràng buộc, ngu si che đậy. Họ đều là những người nghèo cùng, không biết làm việc có công đức, nên bị đoạ trong ba đường ác, thân hình rất xấu xí. Vì các căn phóng dật, không giữ quy cụ, nên tâm bị mê hoặc, không cầu đạo thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Mất đi trí huệ quang minh, ưa chấp cảnh giới ba cõi, dứt các phước đức, diệt các trí huệ, có đủ thứ vô minh phiền não, tâm ý nhơ đục tán loạn. Ở trong lao ngục khổ sở, nhập vào lưới ma, sinh già bệnh chết, lo buồn não hại, đủ thứ các khổ như vậy, luôn bị bức bách.

Tôi phải làm cách nào khiến cho họ được giải thoát, tôi phải xả thân mạng của tôi để cứu họ thoát khỏi biển khổ.

Bấy giờ, các đại thần cùng đến chỗ vua, đều giơ tay lớn tiếng nói rằng: Đại vương nên biết, như ý của thái tử là huỷ hoại vương pháp, hoạ đến vạn dân. Nếu vua thương mến, không trị thái tử, thì ngôi báu của vua, chẳng bao lâu sẽ mất. Vua nghe lời ấy, bèn nổi giận, hạ lệnh giết thái tử và các tội nhân.

Lúc đó, năm trăm vị đại thần cùng đến chỗ ông vua, mọi người đều giơ tay phải lớn tiếng nói rằng: "Đại vương nên biết! Như ý của thái tử là muốn thả hết những tội nhân đó, tức là huỷ hoại vương pháp quốc gia. Nếu mà thả những tội nhân đó, thì hoạ sẽ đến vạn dân. Nếu đại vương thương mến thái tử, không trừng trị thái tử, thì ngôi báu của vua, chẳng bao lâu nữa sẽ mất. Xin đại vương hãy nghĩ lại". Lúc đó, vua Thắng Quang nghe lời của năm trăm vị đại thần, bèn nổi giận lôi đình, hạ lệnh giết thái tử và các tội nhân.

Hoàng hậu nghe được, sầu thương gào khóc, cùng với một ngàn thể nữ đi đến chỗ vua, quỳ lạy sát đất, đảnh lễ vua, đều nói rằng: Xin đại vương hãy tha mạng cho thái tử.

Vua bèn hướng về thái tử nói: Đừng cứu tội nhân, nếu cứu tội nhân, thì ta sẽ giết ngươi.

Hoàng hậu nghe được tin tức thái tử sẽ bị giết, sầu thương gào khóc, cùng với một ngàn thể nữ cấp tốc cùng đi đến chỗ vua, quỳ lạy sát đất, đảnh lễ vua Thắng Quang, đều nói rằng: "Xin đại vương từ bi, hãy tha mạng cho thái tử".

Lúc đó, vua bèn hướng về thái tử nói: "Con đừng cứu những tội nhân đó, họ phạm tội đáng chết, phải chịu sự trừng phạt. Nếu con nhất định muốn thả những tội nhân đó, thì ta sẽ giết ngươi. Ngươi nên lập tức thay đổi ý định, bằng không thì chẳng có ai có thể cứu được mạng sống của ngươi".

Bấy giờ, thái tử vì muốn chuyên cầu nhất thiết trí. Vì muốn lợi ích các chúng sinh. Vì muốn dùng đại bi cứu nhiếp khắp. Tâm thái tử rất kiên cố, không lùi bước sợ hãi. Lại bạch với vua rằng: Xin hãy tha cho những tội nhân, con xin chịu chết.

Vua nói: Tuỳ ý.

Bấy giờ hoàng hậu bạch rằng: Đại vương! Xin cho thái tử bố thí nửa tháng, để tu phước, sau đó trị tội.

Vua liền nghe lời.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục càng kiên cường hơn, vì muốn chuyên cầu được nhất thiết trí huệ. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Vì muốn dùng đại bi cứu khắp nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Tâm thái tử rất kiên cố, không lùi bước, cũng không sợ hãi, quyết tâm muốn cứu những tội nhân đó, dù phải tan thân mất mạng cũng cam chịu. Dù sống hay chết cũng không màng đến, chỉ muốn cứu những tội nhân đó thoát khỏi ngục tù thống khổ. Đó là tinh thần của Bồ Tát, xả mình vì người. Chúng ta nên kiến hiền tư tề (thấy người hơn mình, phải có gắng làm cho bằng họ), học tập theo gương thái tử Thiện Phục.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, đức Phật nói đạo lý Bồ Tát đạo của bậc pháp thân Đại Sĩ tu hành. Hành Bồ Tát đạo, thì phải quên mình, tất cả vì lợi ích chúng sinh mà nghĩ đến, chẳng có tư tưởng ích kỷ lợi mình. Tất cả đều buông bỏ được, chẳng có chấp trước, mới đắc được sự giải thoát.

Thái tử Thiện Phục lại bạch với vua Thắng Quang rằng: "Con khẩn cầu đại vương từ bi, hãy tha cho những tội nhân đó, hãy thả họ ra hết! Con xin chịu chết thay thế cho những tội nhân đó".

Vua Thắng Quang nói: "Được, tuỳ ý ngươi, ta cho ngươi mãn nguyện. Thả tội nhân, ngươi chết thế cho tội nhân, không có nói chơi, nói ra phải giữ lời".

Lúc đó, hoàng hậu bạch với vua rằng: "Đại vương! Tôi muốn xin cho thái tử bố thí nửa tháng, để tu phước, sau đó trị tội".

Vua liền hứa khả lời thỉnh cầu của hoàng hậu. Hoàng hậu rất thương mến thái tử, không muốn thái tử bị giết, nên tha thiết thỉnh cầu, muốn quốc vương tha tội cho thái tử.

Quốc vương sao lại muốn giết con? Do đó có câu: "Hổ mẹ không ăn thịt con", nhưng đứng trên lập trường quốc pháp, thì không được như vậy, cho nên đáp ứng thỉnh cầu của hoàng hậu, đây là lẽ thường tình của con người.

Bấy giờ, phía bắc thành đô, có một khu vườn lớn, tên là Nhựt Quang, là hội trường bố thí xưa kia. Thái tử đến đó, thiết lập hội bố thí lớn: Thức ăn uống, y phục, hoa, tràng hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, tràng, phan, lọng báu, các đồ trang nghiêm. Tuỳ theo sự mong cầu, đều chu cấp cho hết.

Trải qua nửa tháng, ngày cuối cùng, quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, thành ấp nhân dân, và các ngoại đạo, đều vân tập đến.

Lúc đó, ở phía bắc thành đô Bảo Trang Nghiêm, có một khu vườn lớn, tên là Nhựt Quang, là đạo tràng đại bố thí lúc xưa kia. Thái tử Thiện Phục đến vườn hoa đó, thiết lập pháp hội bố thí lớn: Bố thí thức ăn uống, y phục, hoa, tràng hoa, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, tràng, phan, lọng báu, các đồ trang nghiêm. Tuỳ theo sự mong cầu của chúng sinh, đều chu cấp đầy đủ, khiến cho chúng sinh đều toại tâm mãn nguyện.

Bố thí như vậy, trải qua được nửa tháng, đến ngày cuối cùng, quốc vương và đại thần, trưởng giả cùng cư sĩ,

thành ấp nhân dân, và tất cả các ngoại đạo, đều vân tập đến đại hội bố thí vườn hoa Nhựt Quang, để tham quan tình huống bố thí.

Bấy giờ, đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, biết thời điều phục các chúng sinh đã đến. Cùng với đại chúng tụ hội, có các Thiên Vương vây quanh, Long Vương cúng dường, Dạ Xoa Vương thủ hộ, Càn Thát Bà Vương khen ngợi, A Tu La Vương khom mình đảnh lễ, Ca Lâu La Vương dùng tâm thanh tịnh rải các hoa báu, Khẩn Na La Vương hoan hỉ khuyến thỉnh, Ma Hầu La Già Vương một lòng chiêm ngưỡng, đến nhập vào hội đó.

Lúc bấy giờ, đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, biết thời điều phục tất cả chúng sinh đã đến, nghĩa là cơ duyên của chúng sinh đã thành thục. Do đó, Ngài cùng với đại chúng tụ hội lại, có các Thiên Vương vây quanh, Long Vương cúng dường, Dạ Xoa Vương thủ hộ, Càn Thát Bà Vương khen ngợi, A Tu La Vương khom mình đảnh lễ, Ca Lâu La Vương dùng tâm thanh tịnh rải các hoa báu, Khẩn Na La Vương hoan hỉ khuyến thỉnh, Ma Hầu La Già Vương một lòng chiêm ngưỡng, đại chúng cùng nhau đi đến đạo tràng đại bố thí vườn hoa Nhựt Quang.

Bấy giờ, thái tử và các đại chúng, từ xa trông thấy đức Phật đến, đoan nghiêm đặc thù, các căn tịch định, như voi điều thuận, tâm không cấu trược, như mặt hồ thanh tịnh. Hiện đại thần thông, thị hiện đại tự tại, hiển bày đại oai đức, đủ thứ tướng tốt trang nghiêm thân.

Đức Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp thế giới. Tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây sáng thơm, chấn động mười phương vô lượng cõi Phật. Tuỳ chỗ Phật đến, khắp mưa tất cả các đồ trang nghiêm. Nhờ oai nghi của Phật, nhờ công đức của Phật, chúng sinh ai thấy được, tâm tịnh hoan hỉ, phiền não tiêu diệt.

Bấy giờ, thái tử và các đại chúng, năm thể sát đất, đảnh lễ đức Phật. Bày toà ngồi, rồi chắp tay bạch rằng: Lành thay đức Thế Tôn! Lành thay đấng Thiện Thệ! Xin Ngài thương xót nhiếp thọ con, ngồi lên toà nầy.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục và tất cả đại chúng, từ xa trông thấy đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương đến, tướng mạo đoan chánh trang nghiêm rất đặc thù. Vì đức Phật đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám

mươi vẻ đẹp. Các căn tịch định, tức là mắt không nhìn cảnh không đáng nhìn, tai không nghe chuyện không đáng nghe, miệng không nói lời không đáng nói, tâm không nghĩ điều không nên nghĩ. Sáu căn nhập thiền định, như voi lớn điều thuận, tâm không có tư tưởng cấu trược, như mặt hồ thanh tịnh, vật đến thì chiếu, vật đi thì lặng, không có mọi sự chấp trước. Thị hiện sức đại thần thông, thị hiện cảnh giới đại tự tại, hiển hiện sức đại oai đức, có đủ thứ tướng tốt trang nghiêm thân.

Đức Phật phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương thế giới. Trong tất cả lỗ chân lông, hiện ra mây sáng thơm, chấn động mười phương vô lượng cõi Phật. Tuỳ chỗ Phật đến, đều khắp mưa tất cả các đồ trang nghiêm. Nhờ oai nghi của Phật, nhờ công đức của Phật, chúng sinh ai thấy được những cảnh giới đó, tâm đều thanh tịnh mà sinh hoan hỉ, mọi phiền não đều tiêu diệt không còn.

Lúc đó, thái tử và tất cả đại chúng, năm thể sát đất, đảnh lễ đức Phật. Bày toà ngồi, biểu thị cung nghinh. Đại chúng cùng chắp tay cung kính bạch đức Phật rằng: Lành thay đức Thế Tôn! Lành thay đấng Thiện Thệ! Xin Ngài thương xót nhiếp thọ chúng con, xin cung thỉnh Ngài ngồi lên bảo toà nầy.

Nhờ thần lực của Phật, chư Thiên Tịnh Cư liền biến toà đó, thành toà sen hương ma ni. Đức Phật ngồi trên toà đó, các chúng Bồ Tát cũng đều ngồi chung quanh đức Phật.

Bấy giờ, tất cả chúng sinh trong hội đó, nhờ thấy đức Như Lai, khổ diệt chướng trừ, kham thọ Thánh pháp.

Bấy giờ, đức Như Lai biết họ có thể giáo hoá được, bèn dùng âm viên mãn, nói Tu Đa La, tên là Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến cho các chúng sinh, tuỳ loài đều hiểu được.

Bấy giờ, trong hội đó có tám mươi Na do tha chúng sinh, xa lìa trần cấu, đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng Na do tha chúng sinh, đắc được bậc vô học. Mười ngàn chúng sinh, trụ đạo đại thừa, vào hạnh Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện.

Lúc bấy giờ, trong mười phương đều có các chúng sinh, nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, ở trong đại thừa, tâm được điều phục. Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, được lìa khỏi cõi ác, được sinh về cõi trời.

Nhờ thần lực của Phật, chư Thiên Tịnh Cư (trời Ngũ Bất Hoàn thuộc về sắc giới) cũng đến, liền biến toà báu đó,

thành toà sen hương ma ni. Đức Phật ngồi trên toà đó, tất cả các chúng Bồ Tát cũng đều ngồi chung quanh đức Phật.

Lúc đó, đại chúng trong đại pháp hội bố thí đó, nhờ thấy đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, khổ não liền tiêu diệt, nghiệp chướng lập tức tiêu trừ sạch, có tư cách kham thọ được Thánh pháp.

Lúc bấy giờ, đức Như Lai biết căn cơ của tất cả chúng sinh đã thành thục, có thể giáo hoá được, bèn dùng âm viên mãn, diễn nói Tu Đa La (khế kinh), tên là Kinh Phổ Chiếu Nhân Luân, khiến cho tất cả chúng sinh, tuỳ loài đều hiểu được.

Lúc bấy giờ, trong pháp hội bố thí đó, có tám mươi Na do tha chúng sinh, xa lìa tất cả bụi dơ, đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Lại có vô lượng Na do tha chúng sinh, đắc được bậc vô học. Do đó có câu: "Các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa". Đã chứng được quả vị tứ quả A La Hán. Lại có mười ngàn chúng sinh, trụ đạo đại thừa, học tập pháp đại thừa. Nhập vào hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc bấy giờ, mỗi phương trong mười phương đều có các chúng sinh nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, trụ ở trong pháp đại thừa, tâm được điều phục, không quái không ngại. Tất cả chúng sinh trong vô lượng thế giới, được lìa khỏi tất cả cõi ác, được sinh về cõi trời, hưởng phước trời an vui.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục lập tức đắc được môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục lập tức, đắc được môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành. Ở trên là vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, tường thuật lại thời quá khứ, tại gia tu hành. Đây là trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử hỏi phát tâm đã được bao lâu.

Thiện nam tử! Thái tử lúc bấy giờ, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Do ta thuở xưa khởi tâm đại bi, xả thân mạng tài vật, cứu chúng sinh khổ, mở cửa đại bố thí, cúng dường đức Phật, mà đắc được môn giải thoát nầy.

Phật tử! Nên biết ta lúc bấy giờ, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào ba cõi, chẳng cầu quả báo, chẳng tham danh tiếng, chẳng muốn tự khen mình, khinh chê kẻ khác. Nơi các cảnh giới, không có tham nhiễm, không có sợ hãi, chỉ trang nghiêm đạo đại thừa xuất ly. Thường thích quán sát môn nhất thiết trí, tu hành khổ hạnh, mà đắc được giải thoát nầy.

Thiện nam tử! Thái tử lúc bấy giờ, ngươi có biết là ai chăng? Đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy (Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực). Do ta thuở xưa sinh

khởi tâm đại bi, xả thân mạng của ta, xả tài vật của ta, cứu giúp tất cả chúng sinh khổ, mở cửa pháp hội đại bố thí, bố thí cho tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, mới đắc được môn giải thoát nầy.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, nghe được đoạn Kinh văn nầy, nên hồi quang phản chiếu, chúng ta có xả bỏ được thân mạng và tài vật để cứu giúp tất cả chúng sinh chưa? Hết thảy Bồ Tát quá khứ, đều xả thân mạng để giáo hoá chúng sinh. Chúng ta hãy phản tỉnh lại xem, có làm được như vậy chăng? Nếu được, thì tiếp tục hướng về trước làm, không thể bỏ dở giữa chừng. Nếu không làm được, thì phải phát tâm đại bồ đề, học tập Bồ Tát quá khứ phát nguyện, xả thân mạng, xả tài vật, để cứu giúp tất cả chúng sinh, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Càng phải dũng mãnh, càng phải tinh tấn, không thể giải đãi, không thể phóng dật. Người tu đạo, không tinh tấn thì thối lùi, tức cũng là thối chuyển tâm bồ đề. Phải chú ý! Lười biếng tức là đá cột chân sự tu đạo.

Phật tử! Người nên biết ta lúc đó, phát tâm đại bồ đề, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi. Chẳng cầu quả báo lành, chẳng tham danh thơm tiếng tốt, chẳng muốn tự khen mình, cũng chẳng khinh chê kẻ khác. Đối với tất cả cảnh giới, không sinh tâm tham nhiễm, cũng không sinh tâm sợ hãi. Tại sao? Vì không còn cái ta, hết thảy tất cả chẳng vì mình mà cầu. Chỉ trang nghiêm đạo đại thừa thoát khỏi ba cõi. Thường thích quán sát môn nhất thiết trí huệ, tu hành khổ hạnh không dễ gì tu được, nên ta mới đắc được môn giải thoát nầy.

Phật tử! Ý ngươi thế nào? Năm trăm vị đại thần muốn hại ta thuở đó, đâu phải là người nào khác. Nay chính là năm trăm đồ đảng của Đề Bà Đạt Đa. Những người đó nhờ đức Phật giáo hoá, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Bấy giờ, có kiếp tên là Thiện Quang, thế giới tên là Bảo Quang, thành Phật ở trong thế giới đó. Năm trăm vị Phật đó, thứ tự xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên hiệu là Đại Bi. Vị Phật thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Thế Gian. Vị Phật thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử. Vị Phật thứ tư hiệu là Cứu Hộ Chúng Sinh. Cho đến vị Phật cuối cùng hiệu là Y Vương. Tuy các đức Phật đó, đại bi bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sinh, tuổi thọ, xuất gia học đạo, đi đến đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, nói Tu Đa La, lời nói âm thanh, quang minh chúng hội, thọ mạng pháp trụ, và danh hiệu của các vị Phật đó, thảy đều khác biệt.

Phật tử! Ý ngươi nghĩ như thế nào? Năm trăm vị đại thần muốn hại ta thuở đó, đâu phải là người nào khác. Nay chính là Đề Bà Đạt Đà và năm trăm đồ đảng của y. Những người đó, nhờ đức Phật giáo hoá, đều sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Ở đời vị lai, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di. Lúc bấy giờ, có kiếp tên là Thiện Quang, trong kiếp đó có thế giới tên là Bảo Quang. Các Ngài sẽ thành Phật ở trong thế giới đó. Năm trăm vị Phật đó, sẽ thứ tự xuất hiện ra đời. Vị Phật đầu tiên hiệu là Phật Đại Bi. Vị Phật thứ hai hiệu là Phật Nhiêu Ích Thế Gian. Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Đại Bi Sư Tử. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Cứu Hộ Chúng Sinh. Cho đến vị Phật cuối cùng hiệu là Phật Y Vương. Tuy tất cả các đức Phật đó, đại bi bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sinh, tuổi thọ, xuất gia, học đạo, đi đến đạo tràng, chuyển bánh xe pháp, nói Tu Đa La, lời nói, âm thanh, quang minh, chúng hội, thọ mạng, pháp trụ, và danh hiệu của các vị Phật đó, thảy đều khác biệt.

Phật tử! Các tội nhân mà ta cứu thuở đó, tức là đức Phật Câu Lưu Tôn và một ngàn vị Phật trong kiếp Hiền, và trăm vạn A tăng kỳ các đại Bồ Tát, ở chỗ Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nay đang ở trong mười phương cõi nước hành Bồ Tát đạo, tu tập tăng

trưởng môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành nầy.

Phật tử! Các tội nhân mà ta cứu thuở đó, tức là ngàn vị Phật trong kiếp Hiền vậy. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Câu Lưu Tôn. Vị Phật thứ hai hiệu là Câu Na Hàm Mâu Ni. Vị Phật thứ ba hiệu là Phật Ca Diếp. Vị Phật thứ tư hiệu là Phật Thích Ca Mâu Ni. Vị Phật thứ năm hiệu là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật (Phật vị lai), và trăm vạn A tăng kỳ các đại Bồ Tát, ở chỗ đạo tràng của Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn Lực Danh Xưng Công Đức Huệ, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hiện nay đang ở trong cõi nước mười phương thế giới hành Bồ Tát đạo, tu tập tăng trưởng môn giải thoát Bồ Tát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành nầy.

Vua Thắng Quang thuở đó, hiện nay là đại luận sư Tát Giá Ni Kiền Tử. Các cung nhân và quyến thuộc của vua thuở đó, tức là sáu vạn đệ tử của đại luận sư Tát Giá Ni Kiền Tử, theo thầy cùng đến kiến đại luận tràng, luận nghị với đức Phật, đều bị đức Phật hàng phục, được đức Phật thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những người đó đều sẽ thành Phật, cõi nước trang nghiêm, kiếp số, danh hiệu, thảy đều khác nhau.

Vua Thắng Quang thuở đó, hiện nay là đại luận sư Tát Giá Ni Kiền Tử (một trong sáu đại luân sư của Ấn Độ lúc Phật còn tại thế). Ông ta tu khổ hạnh, loã thể, nhịn đói chịu khát. Các cung nhân và quyến thuộc của vua thuở đó, tức là sáu vạn đệ tử của đại luận sư Tát Giá Ni Kiền Tử, thầy trò họ cùng đến chỗ đức Phật, kiến đại luận tràng, luận nghị với đức Phật, cuối cùng đều bị đức Phật hàng phục, được đức Phật thọ ký A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những người ngoại đạo đó, tương lai đều sẽ thành Phật, cõi nước trang nghiêm, kiếp số danh hiệu, thảy đều khác nhau.

Phật tử! Lúc bấy giờ ta cứu các tội nhân rồi, cha mẹ cho ta xuất gia, ta xả lìa cõi nước, vợ con, tài sản, ở chỗ đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, xuất gia học đạo. Trong năm trăm năm tịnh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm vạn Đà La Ni, trăm vạn thần thông, trăm vạn pháp tạng, trăm vạn cầu nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn. Tịnh trị trăm vạn môn kham nhẫn. Tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy. Thành tựu trăm vạn Bồ Tát lực. Vào trăm vạn môn Bồ Tát trí. Đắc được trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật. Thấy được mười phương trăm vạn chư Phật. Sinh ra trăm vạn Bồ Tát đại nguyện.

Trong niệm niệm chiếu đến trăm vạn cõi Phật mười phương. Trong niệm niệm nghĩ nhớ thuở trước sau trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm biết được biến biến hoá của trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm thấy được hết thảy chúng sinh trăm vạn thế giới mười phương, đủ thứ các cõi, theo nghiệp thọ báo, lúc sinh, lúc chết, cõi lành, cõi ác, sắc tốt, sắc xấu. Các chúng sinh đó, đủ thứ tâm hạnh, đủ thứ ham muốn, đủ thứ căn tánh, đủ thứ nghiệp tập, đủ thứ thành tựu, thảy đều thấu rõ.

Phật tử! Lúc đó ta cứu các tội nhân rồi, cha mẹ nghe lời ta yêu cầu, cho ta xuất gia tu đạo. Ta xả lìa cõi nước, vợ con, tài sản, ở chỗ đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, xuất gia học đạo. Trong năm trăm năm tịnh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm vạn pháp môn Đà La Ni, trăm vạn pháp môn thần thông, trăm vạn pháp môn pháp tạng, trăm vạn pháp môn cầu nhất thiết trí dũng mãnh tinh tấn. Tịnh trị trăm vạn pháp môn kham nhẫn. Tăng trưởng trăm vạn pháp môn tâm tư duy. Thành tựu trăm vạn pháp môn Bồ Tát lực. Vào trăm vạn pháp môn Bồ Tát trí. Đắc được trăm vạn pháp môn Bát Nhã Ba La Mật. Thấy được mười phương trăm vạn chư Phật. Sinh ra trăm vạn Bồ Tát đại nguyện. Trong niệm niệm chiếu đến trăm vạn cõi

Phật mười phương. Trong niệm niệm nghĩ nhớ thuở trước sau trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm biết được biến biến hoá của trăm vạn chư Phật mười phương thế giới. Trong niệm niệm thấy được hết thảy chúng sinh trăm vạn thế giới mười phương, đủ thứ các cõi, theo nghiệp thọ báo. Hết thảy chúng sinh, lúc sinh ra như thế nào, chẳng biết. Lúc chết như thế nào, rất hồ đồ. Hoặc sinh về cõi lành, hoặc sinh về cõi ác, đều tuỳ theo nghiệp thọ báo. Sắc tốt, tướng mạo đoan chánh. Sắc xấu, tướng mạo xấu xí, đây là theo nghiệp mà quyết định.

Tóm lại, tu phước thì được sắc đẹp, tạo nghiệp thì được sắc xấu. Đức Phật còn phải trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt, hà huống là chúng ta phàm phu, càng phải tu phước, tu huệ, mới đầy đủ tướng tốt trang nghiêm. Hết thảy chúng sinh có đủ thứ tâm tư, đủ thứ hành vi. Có đủ thứ sự ham muốn, có đủ thứ ưa thích, lại có đủ thứ căn tánh. Tu nghiệp lành thì căn tánh lành, tu nghiệp ác thì căn tánh ác. Ví như, quá khứ tạo nghiệp sát sinh, thì đời nầy thần khí thô bạo, vô duyên vô cớ tìm người khác làm phiền họ, không thể lý dụ. Căn tánh nhất định là ác liệt. Lại có đủ thứ nghiệp tập, lại có đủ thứ thành tựu. Đủ thứ những tình hình nầy, ta đều thấu rõ.

Phật tử! Lúc bấy giờ sau khi ta mạng chung, lại sinh vào trong nhà vua đó, làm Chuyển Luân Vương. Đức Như Lai Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương diệt độ rồi, kế đó ở đây, ta gặp đức Như Lai Pháp Không Vương, ta hầu hạ cúng dường. Kế

đó, ta làm Đế Thích, tại đạo tràng nầy, ta gặp đức Như Lai Thiên Vương Tạng, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Dạ Ma Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Đại Địa Oai Lực Sơn, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Đâu Suất Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Hoá Lạc Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Hư Không Trí Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Vô Năng Hoại Tràng, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm A Tu La Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, ta gần gũi cúng dường. Kế đó, ta làm Phạm Vương, nơi thế giới nầy, ta gặp đức Như Lai Phổ Hiện Hoá Diễn Pháp Âm, ta gần gũi cúng dường.

Phật tử! Trong kiếp Thiện Quang thế giới Bảo Quang đó, có một vạn vị Phật xuất

hiện ra đời, ta đều gần gũi hầu hạ cúng dường.

Phật tử! Lúc bấy giờ sau khi ta mạng chung, lại sinh vào trong nhà vua đó, làm Chuyển Luân Thánh Vương. Sau khi đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương vào Niết Bàn rồi, kế đó ở đây, ta lại gặp đức Phật Pháp Không Vương xuất hiện ra đời, ta hầu hạ cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Đế Thích, tại đạo tràng nầy, ta lại gặp đức Phật Thiên Vương Tạng xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Dạ Ma Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Đại Địa Oai Lực Sơn xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Đâu Suất Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Pháp Luân Quang Âm Thanh Vương xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Hoá Lạc Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Hư Không Trí Vương xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Vô Năng Hoại Tràng xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật. Kế đó, ta làm A Tu La Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật.

Các vị xem! Đại Bồ Tát hoá thân ngàn vạn ức, tuỳ loài thọ sinh. Loại chúng sinh nào đáng được độ, thì Bồ Tát liền thọ sinh vào trong loài đó. Hiện thân đồng loại, thì dễ dàng giáo hoá. Các vị đừng bao giờ hiểu lầm, cho rằng làm A Tu La Vương tức là hoại vương (ông vua xấu), điều nầy không nhất định được, không thể một lời giải thích được. Có rất nhiều A Tu La Vương là hoá thân của pháp thân Đại

Sĩ. Có lúc Bồ Tát hiện thân thuyết pháp, cố ý thị hiện thân A Tu La Vương. Kế đó, ta làm Phạm Vương, nơi thế giới nầy, ta lại gặp đức Phật Phổ Hiện Hoá Diễn Pháp Âm xuất hiện ra đời, ta gần gũi cúng dường Phật.

Phật tử! Trong kiếp Thiện Quang thế giới Bảo Quang đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến chỗ Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Mỗi vị Phật quán triệt thuỷ chung, chẳng khi nào nhàm mỏi.

Kế lại có kiếp tên là Nhựt Quang, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Diệu Tướng Sơn. Lúc đó ta làm vua, tên là Đại Huệ. Ta ở chỗ đức Phật đó, hầu hạ cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Viên Mãn Kiên. Ta làm cư sĩ, gần gũi cúng dường. Kế có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Tràng. Ta làm đại thần, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Dũng Mãnh Trì. Ta làm A Tu La Vương, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tu Di Tướng. Ta làm Thọ Thần, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Tí. Ta làm thương chủ, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Sư Tử Du Bộ. Ta làm thành Thần, gần gũi cúng dường.

Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Bảo Kế. Ta làm Tỳ Sa Môn Thiên Vương, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Tối Thượng Pháp Xưng. Ta làm Càn Thát Bà Vương, gần gũi cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Quang Minh Quan. Ta làm Cưu Bàn Trà Vương, gần gũi cúng dường.

Kế lại có một kiếp tên là Nhựt Quang, trong kiếp đó, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Diệu Tướng Sơn. Lúc đó ta làm vua, tên là Đại Huệ. Ta ở chỗ đức Phật đó, hầu hạ cúng dường. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Viên Mãn Kiên. Lúc đó ta làm cư sĩ, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cấu Tràng. Lúc đó ta làm đại thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Dũng Mãnh Trì. Lúc đó ta làm A Tu La Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tu Di Tướng. Lúc đó ta làm Thọ Thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Ly Cấu Tí. Lúc đó ta làm thương chủ, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Sư Tử Du Bộ. Lúc đó ta làm thành Thần, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Bảo Kế. Lúc đó ta làm Tỳ Sa Môn Thiên Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Tối Thượng Pháp Xưng. Lúc đó ta làm Càn

Thát Bà Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó. Kế lại có vị Phật ra đời, hiệu là Phật Quang Minh Quan. Lúc đó ta làm Cưu Bàn Trà Vương, ta gần gũi cúng dường vị Phật đó.

Ở trong kiếp đó, thứ tự như vậy, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Ta thường thọ đủ thứ thân như vậy, ở mỗi chỗ vị Phật, ta gần gũi cúng dường, giáo hoá thành thục vô lượng chúng sinh.

Ở chỗ mỗi vị Phật, ta đắc được đủ thứ môn tam muội, đủ thứ môn Đà La Ni, đủ thứ môn thần thông, đủ thứ môn biện tài, đủ thứ môn nhất thiết trí, đủ thứ môn pháp minh, đủ thứ môn trí huệ, chiếu đủ thứ biển mười phương, vào đủ thứ biển cõi Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, thanh tịnh thành tựu, tăng trưởng rộng lớn.

Ở trong kiếp Nhựt Quang đó, thứ tự như vậy, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Ta ở trong thế giới đó, thường thọ đủ thứ thân như vậy, ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều gần gũi cúng dường, giáo hoá thành thục vô lượng chúng sinh. Ở chỗ mỗi vị Phật, ta đắc được đủ thứ môn tam muội, đủ thứ môn Đà La Ni, đủ thứ môn thần thông, đủ thứ môn biện tài, đủ thứ môn nhất thiết trí, đủ thứ môn pháp minh, đủ thứ môn trí huệ. Chiếu đủ thứ biển

mười phương, vào đủ thứ biển cõi Phật, thấy đủ thứ biển chư Phật, thanh tịnh thành tựu, tăng trưởng rộng lớn.

Như ở trong kiếp đó, ta gần gũi cúng dường hết thảy các đức Phật như vậy. Ở tất cả mọi nơi, số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới, hết thảy chư Phật, xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi cúng dường, lắng nghe thuyết pháp, tin thọ hộ trì, cũng lại như thế. Ở chỗ tất cả các đức Phật như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát nầy. Lại đắc được vô lượng giải thoát phương tiện.

Như ở trong kiếp Nhựt Quang đó, ta gần gũi cúng dường hết thảy các đức Phật như vậy. Ở trong những kiếp khác, cũng gần gũi cúng dường hết thảy các đức Phật. Tất cả mọi nơi, số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới, hết thảy chư Phật, xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi Phật, cúng dường Phật, lắng nghe Phật thuyết pháp, tin thọ Phật pháp, hộ trì Phật pháp. Hết thảy pháp của chư Phật nói, cũng đều như thế. Ở chỗ đạo tràng của tất cả các đức Phật như vậy, ta đều tu tập môn giải thoát nầy. Lại đắc được vô lượng giải thoát phương tiện. Ở trên là vị Chủ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, tường thuật lại hạnh môn tu hành thuở xưa.

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, muốn thuật lại nghĩa

giải thoát nầy, liền vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, muốn tường thuật lại nghĩa lý môn giải thoát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành, liền vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Ngươi dùng tâm hoan hỉ tin ưa
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ nầy
Ta nương sức hộ niệm của Phật
Vì ngươi tuyên nói nên nghe thọ.

Ngươi dùng tâm hoan hỉ tin ưa, thưa hỏi pháp giải thoát không thể nghĩ bàn nầy. Ta nương sức hộ niệm của mười phương chư Phật, nay vì ngươi tuyên nói nghĩa lý nầy, hy vọng ngươi nên chú ý lắng nghe lãnh thọ pháp nầy.

Quá khứ vô biên kiếp rộng lớn
Trải qua số hạt bụi biển cõi
Thời có thế giới tên Bảo Quang
Trong đó có kiếp tên Thiện Quang.

Bây giờ ta nhớ lại, trong quá khứ vô biên đại kiếp rộng lớn, trải qua số hạt bụi nhiều như biển cõi. Lúc đó có thế giới tên Bảo Quang, trong thế giới đó, có một kiếp tên là kiếp Thiện Quang.

Ở trong đại kiếp Thiện Quang đó
Một vạn vị Phật hiện ra đời

Ta đều gần gũi cúng dường Phật
Theo Phật tu học giải thoát nầy.

Ở trong đại kiếp Thiện Quang đó, có một vạn vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều đến chỗ Phật, gần gũi Phật, cúng dường Phật. Ta theo một vạn vị Phật tu học pháp môn giải thoát nầy.

Thời có cung vua tên Hỉ Nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất tráng lệ
Chúng sinh tạp nghiệp ở trong đó
Hoặc tâm thanh tịnh hoặc làm ác.

Lúc đó, có một cung vua tên là Bảo Trang Nghiêm, ngang dọc rộng lớn, bằng phẳng rất đặc thù đẹp đẽ tráng lệ. Thành đó là nơi chúng sinh tạp nghiệp ở, có chúng sinh tâm thanh tịnh, có chúng sinh tâm ác liệt. Người tâm thanh tịnh thì phụng hành năm giới tu trì pháp thập thiện. Người tâm ác liệt thì chẳng giữ năm giới, chuyên sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng, tham lam, sân hận, si mê, mười điều ác.

Bấy giờ có vua tên Thắng Quang
Luôn dùng chánh pháp trị quần sinh
Thái tử vua đó tên Thiện Phục
Thân hình đoan chánh đủ các tướng.

Lúc bấy giờ, có một ông vua tên là Thắng Quang. Luôn luôn tuyên dương Phật pháp, dùng chánh pháp trị lý tất cả chúng sinh. Vua Thắng Quang có một vị thái tử, tên

là Thiện Phục. Thái tử có thân hình đoan chánh, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân.

Thời có vô lượng các tội nhân
Giam trong ngục tối sẽ hành hình
Thái tử thấy rồi sinh thương xót
Tâu lên vua cha xin ân xá.

Lúc đó, có vô lượng người phạm tội, bị giam ở trong lao ngục tối tăm, tay chân bị gông cùm, đi lại chẳng được tự do, chờ đợi sẽ đem ra hành hình. Thái tử Thiện Phục ở trong cung điện, nghe tiếng kêu cứu, bèn sinh tâm trắc ẩn, đến lao ngục xem thử, thì thấy các tội nhân thọ đủ thứ hình phạt, rất là đáng thương, bèn sinh tâm đại bi thương xót những tội nhân đó. Trở về cung, liền đi gặp vua Thắng Quang, tâu rằng: "Xin đại vương từ bi, hãy tha thứ cho những tội nhân ngu si, hãy thả họ ra! Để cho họ sửa lỗi làm mới".

Bấy giờ các quan đều tâu vua
Nay thái tử nầy phạm vương pháp
Tội nhân như vậy đáng hành hình
Sao lại cứu họ xin ân xá.

Lúc đó năm trăm vị đại thần đều phản đối hành vi của thái tử, đều cùng nhau đến tâu với vua rằng: "Đại vương! Hiện tại lời yêu cầu của thái tử là trái với luật pháp quốc gia, không thể phê chuẩn. Bằng không, sẽ nguy hại đến sự an toàn của Ngài. Hy vọng đại vương hãy nghĩ kỹ lại. Những tội nhân nầy đáng xử theo pháp luật, phải chém

đầu thị chúng. Sao lại ân xá cho họ, không trừng phạt họ, không thể được".

Thời vua Thắng Quang bảo thái tử
Ngươi cứu tội nhân phải chịu chết
Thái tử lòng thương càng sâu nặng
Thề cứu chúng sinh không lui sợ.

Lúc đó, vua Thắng Quang bảo thái tử Thiện Phục rằng: "Ngươi hãy đổi ý định đi. Nếu ngươi muốn cứu những tội nhân đó, thì ngươi phải thay thế họ chịu hành hình. Đây là quốc pháp, mọi người đều bình đẳng, chẳng có tư tình để nói. Ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ, không thể dụng việc cảm tình". Thái tử nghe lời đó rồi, lòng thương người càng sâu nặng hơn. Tâm đồng tình đó, vĩnh viễn không lui sợ, nhất định muốn cứu những tội nhân đó thoát khỏi khổ ngục tù.

Thời hoàng hậu cùng với thể nữ
Đều đến chỗ vua cùng bạch rằng:
Xin cho thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sinh làm công đức.

Lúc bấy giờ, hoàng hậu cùng với tất cả thể nữ, cùng nhau đi đến chỗ vua, cùng bạch với vua rằng: "Xin đại vương hãy tạm tha cho thái tử trong vòng nửa tháng, để cho thái tử bố thí cho tất cả chúng sinh, tu tập các công đức".

Thời vua nghe rồi liền hứa khả

Lập đại thí hội cứu dân nghèo
Tất cả chúng sinh đều đến hội
Tuỳ ý họ cần đều cấp cho.

Bấy giờ, vua Thắng Quang nghe lời cầu xin của hoàng hậu rồi, bèn hứa khả yêu cầu đó. Khiến cho thái tử lập pháp hội bố thí lớn, để cứu giúp những chúng sinh nghèo thiếu. Tất cả chúng sinh đều đến pháp hội bố thí lớn đó, tuỳ ý họ cần gì, đều bố thí cho họ cái đó, chẳng khiến cho chúng sinh thất vọng.

Như vậy nửa tháng đã trôi qua
Giờ xử thái tử đã sắp đến
Đại chúng trăm ngàn vạn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều gào khóc.

Bố thí như vậy, trải qua được nửa tháng, thời kỳ đã mãn, giờ xử thái tử đã sắp đến. Đại chúng có hàng trăm ngàn vạn ức người, đồng thời chiêm ngưỡng dung nhan thái tử, mắt chẳng tạm rời, cùng kêu gào khóc than. Tại sao? Vì họ cảm động tâm nhân từ của thái tử, mà kêu gào khóc than như vậy.

Phật đó biết các căn thành thục
Bèn đến hội đó hoá quần sinh
Hiển hiện thần biến đại trang nghiêm
Đại chúng gần gũi và cung kính.

Lúc đó, đức Phật Pháp Luân Âm Hư Không Đăng Vương, biết căn tánh của đại chúng sắp thành thục, cho nên đến hội thí đó, khắp giáo hoá những chúng sinh đó, hiển hiện thần thông biến hoá đại trang nghiêm. Hết thảy chúng sinh đều đến gần gũi, đều đến cung kính cúng dường đức Phật.

Phật dùng một âm phương tiện nói
Đèn pháp chiếu khắp Tu Đa La
Vô lượng chúng sinh tâm mềm mại
Đều được Phật thọ ký bồ đề.

Phật dùng một thứ âm thanh, phương tiện vì chúng sinh nói pháp. Đèn pháp chiếu khắp Tu Đa La, pháp môn khế kinh nầy. Vô lượng chúng sinh nghe được bộ kinh nầy rồi, tâm ý mềm mại. Chúng sinh cang cường, tâm sinh từ bi, cải ác hướng thiện. Đại chúng phát tâm bồ đề, được Phật thọ ký bồ đề.

Thái tử Thiện Phục sinh hoan hỉ
Phát hưng tâm chánh giác vô thượng
Thệ nguyện hầu hạ nơi đức Phật
Khắp vì chúng sinh làm chỗ nương.

Lúc đó, thái tử Thiện Phục được đức Phật thương xót, sinh đại hoan hỉ, phát hưng tâm bồ đề chánh giác vô thượng, phát đại thệ nguyện đời đời kiếp kiếp hầu hạ Phật. Khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, khiến cho chúng sinh chuyên tâm nhất chí tu trì Phật pháp.

Lập tức xuất gia nương tựa Phật
Tu hành đạo nhất thiết chủng trí
Bấy giờ liền được giải thoát nầy
Đại bi rộng cứu các quần sinh.

Thái tử Thiện Phục phát đại thệ nguyện rồi, lập tức xuất gia tu đạo, nương tựa Phật mà trụ. Tu hành pháp môn nhất thiết trí huệ. Lúc bấy giờ, thái tử liền đắc được môn giải thoát nầy. Phát tâm đại bi rộng cứu giúp tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ ba cõi, đắc được vui Niết Bàn.

Trụ ở trong đó trải biển kiếp
Quán sát các pháp tánh chân thật
Thường nơi biển khổ cứu chúng sinh
Tu tập đạo bồ đề như vậy.

Trụ ở trong đó, trải qua thời gian biển kiếp lâu dài, quán sát kỹ càng tự tánh chân thật của tất cả các pháp. Thường ở trong biển khổ cứu giúp tất cả chúng sinh. Tu tập đạo bồ đề như vậy, chẳng khi nào mỏi nhàm.

Kiếp đó hết thảy chư Phật hiện
Thảy đều hầu hạ không dư thừa
Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh
Lắng nghe hộ trì pháp Phật nói.

Trong biển kiếp đó, khi hết thảy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến chỗ đức Phật, hầu hạ Phật. Ta dùng tâm tin hiểu thanh tịnh, lắng nghe chánh pháp của Phật nói,

tu trì chánh pháp của Phật nói, hộ trì chánh pháp của Phật nói.

Kế số bụi nhiều như cõi Phật
Vô lượng vô biên các biển kiếp
Hết thảy chư Phật hiện thế gian
Mỗi mỗi cúng dường đều như vậy.

Kế vô lượng vô biên các biển kiếp, số bụi nhiều như cõi Phật, khi hết thảy tất cả chư Phật xuất hiện nơi thế gian. Bất cứ vị Phật nào, ta cũng đều đi đến chỗ đức Phật hầu hạ cúng dường, chẳng có bỏ sót không hầu hạ cúng dường một vị Phật nào. Tóm lại, hết thảy chư Phật ta đều cúng dường.

Ta nhớ thuở xưa làm thái tử
Thấy các chúng sinh trong lao ngục
Thệ nguyện xả thân để cứu hộ
Nhờ đó chứng môn giải thoát nầy.

Ta nhớ thuở xưa khi làm thái tử, đã từng thấy rất nhiều chúng sinh thọ khổ hình trong lao ngục. Ta sinh tâm trắc ẩn, phát thệ nguyện xả thân mạng của ta, để cứu hộ những tội nhân đó, được thoát khỏi khổ sở ngục tù. Bởi nguyên nhân đó, cho nên ta chứng được pháp môn giải thoát nầy. Pháp môn nầy là pháp môn không thể nghĩ bàn.

Trải số bụi nhiều như cõi Phật
Biển kiếp rộng lớn thường tu tập

Niệm niệm khiến cho được tăng trưởng
Lại được vô biên phương tiện khéo.

Trải qua biển đại kiếp rộng lớn nhiều như số bụi cõi Phật, ta thường tu tập pháp môn giải thoát nầy. Trong mỗi một niệm, đều khiến cho môn giải thoát nầy được cơ hội tăng trưởng. Lại đắc được vô biên pháp môn phương tiện khéo léo, tăng trưởng sức lực môn giải thoát.

Trong đó hết thảy các Như Lai
Ta đều thấy được mà khai ngộ
Khiến ta hiểu thêm giải thoát nầy
Cùng với đủ thứ sức phương tiện.

Trong đó hết thảy tất cả chư Phật đó, ta đều thấy được, lại được chư Phật khai thị, mà được giác ngộ. Khiến cho ta hiểu thêm nghĩa lý môn giải thoát nầy, và đủ thứ sức phương tiện.

Ta trong vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát khó nghĩ nầy
Biển pháp chư Phật không bờ mé
Một thời ta đều uống được khắp.

Ta ở trong vô lượng ngàn ức đại kiếp, tu học môn giải thoát không thể nghĩ bàn nầy. Tất cả biển pháp của chư Phật không bờ mé, nhưng ta có thể một thời uống được khắp biển pháp của chư Phật.

Mười phương hết thảy tất cả cõi
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Ba đời đủ thứ tên cõi nước
Niệm niệm biết hết đều rất rõ.

Mười phương hết thảy tất cả cõi, thân ta đều có thể vào khắp không chướng ngại. Ba đời đủ thứ tên cõi nước, ta ở trong niệm niệm biết được hết rất rõ ràng.

Ba đời hết thảy biển chư Phật
Mỗi mỗi thấy rõ hết không thừa
Cũng hay thị hiện thân tướng Phật
Đến khắp chỗ các Như Lai đó.

Mười phương ba đời hết thảy biển chư Phật, khi hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều thấy rõ hết, đến gần gũi cúng dường, không bỏ sót một vị Phật nào. Bất cứ có bao nhiêu vị Phật, ta lần lược thị hiện thân tướng, đến khắp chỗ đức Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật.

Lại nơi mười phương tất cả cõi
Trước tất cả chư Phật đạo sư
Khắp mưa tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô Thượng Giác.

Ta lại ở nơi mười phương tất cả cõi, trước tất cả chư Phật đạo sư, khắp mưa tất cả mây trang nghiêm, cúng dường tất cả mười phương Vô Thượng Giác, tức cũng là

Phật, cũng là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nghĩa là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lại dùng vô biên biển thưa hỏi
Thưa thỉnh tất cả các Thế Tôn
Phật đó mưa xuống mây diệu pháp
Thảy đều thọ trì không quên mất.

Lại dùng vô biên biển thưa hỏi, thưa thỉnh mười phương ba đời tất cả các Thế Tôn, xin phát tâm từ bi, vì con nói Phật pháp nghĩa chân thật. Phật đó mưa xuống mây diệu pháp, ta đều thọ trì không khi nào quên mất. Do đó có câu: "Một khi lọt qua tai, vĩnh viễn hạt giống đạo".

Lại nơi mười phương vô lượng cõi
Trước chúng hội tất cả Như Lai
Ngồi nơi toà trang nghiêm vi diệu
Thị hiện đủ thứ sức thần thông.

Lại ở nơi mười phương vô lượng cõi, trước chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai, ngồi nơi toà sư tử trang nghiêm vi diệu, thị hiện đủ thứ sức thần thông biến hoá, nhậm vận tự tại, tuỳ theo ý muốn, chẳng bị sự hạn chế nào.

Lại nơi mười phương vô lượng cõi
Thị hiện đủ thứ các thần biến
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân.

Lại ở nơi mười phương vô lượng cõi, thị hiện đủ thứ các thần thông biến hoá. Một thân thị hiện vô lượng thân, trong vô lượng thân thị hiện làm một thân. Do đó có câu: "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Đây là cảnh giới viên dung vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm.

Lại trong mỗi mỗi lỗ chân lông
Đều phóng vô số đại quang minh
Đều dùng đủ thứ phương tiện khéo
Trừ diệt lửa phiền não chúng sinh.

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông, đều phóng ra vô số đại quang minh. Đều dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, trừ diệt lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Chúng sinh có tám vạn bốn ngàn bệnh nhiệt phiền não, cho nên Phật thiết lập tám vạn bốn ngàn pháp môn mát mẻ, chuyên trị tất cả bệnh phiền não.

Lại trong mỗi mỗi lỗ chân lông
Xuất hiện vô lượng mây hoá thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Khắp mưa pháp vũ cứu quần sinh.

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông, xuất hiện vô lượng mây hoá thân. Đầy khắp trong mười phương tất cả các thế giới, khắp mưa tất cả pháp vũ cứu tế tất cả chúng sinh, được uống nước cam lồ, giải trừ nhiệt phiền não.

Mười phương tất cả các Phật tử
Vào môn giải thoát khó nghĩ nầy

Hết thuở vị lai vô lượng kiếp
An trụ tu hành Bồ Tát hạnh.

Mười phương tất cả các Phật tử, vào môn giải thoát khó nghĩ bàn nầy, đều hết thuở vị lai vô lượng đại kiếp, an trụ tu hành Bồ Tát hạnh, tức cũng là pháp lục độ vạn hạnh. Pháp môn xả mình vì người, tức là Bồ Tát hạnh.

Tuỳ tâm ưa thích mà thuyết pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến
Chỉ bày Thiên đạo và hai thừa
Cho đến Như Lai nhất thiết trí.

Tuỳ tâm ưa thích của chúng sinh mà thuyết pháp, khiến cho họ đều trừ diệt lưới tà kiến. Chỉ bày thiên đạo và nhị thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), cho đến Phật thừa nhất thiết trí, đương nhiên Bồ Tát thừa cũng ở trong đó. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, đều nói về đạo lý Bồ Tát làm thế nào phát bồ đề tâm, làm thế nào hành Bồ Tát đạo.

Nơi tất cả chúng sinh thọ sinh
Thị hiện vô biên đủ thứ thân
Đều đồng loại họ hiện thân hình
Khắp ứng tâm họ mà thuyết pháp.

Nơi tất cả chúng sinh thọ sinh, thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Khi ở nơi chúng sinh nào, thì hiện ra thân hình chúng sinh đó, tại sao? Vì khắp ứng tâm của chúng sinh mà vì họ thuyết pháp. Bằng không, không dễ gì giáo hoá. Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, thường dùng bốn pháp nhiếp

(Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), để nhiếp thọ chúng sinh khó điều, khó phục, khiến cho tâm họ nhu hoà, có tâm đồng tình, ái hộ tất cả hữu tình chúng sinh, dù con kiến, con muỗi, cũng không làm hại.

Nếu ai được môn giải thoát nầy
Sẽ trụ vô biên biển công đức
Ví như số hạt bụi biển cõi
Không thể nghĩ bàn vô số lượng.

Nếu có ai đắc được môn giải thoát nầy, thì sẽ trụ ở trong vô biên biển công đức. Ví như số hạt bụi biển cõi, không thể nghĩ bàn vì vô số lượng. Biển công đức nầy, cũng chẳng có bờ mé, sâu không thể dò được, rộng không thể lường được.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành nầy. Như các đại Bồ Tát vượt các thế gian, hiện thân các cõi, chẳng trụ phan duyên, không có chướng ngại, thấu đạt tự tánh tất cả các pháp. Khéo quán sát tất cả các pháp, đắc được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Tâm thường an trụ pháp môn không hai. Vào khắp tất cả các biển lời lẽ. Ta nay làm sao biết được,

nói được, biển công đức đó, trí dũng mãnh đó, tâm hành xứ đó, cảnh tam muội đó, sức giải thoát đó?

Vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực lại gọi một tiếng thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát giáo hoá chúng sinh khiến sinh căn lành nầy. Như các đại Bồ Tát vượt khỏi các thế gian, hiện thân các cõi, chẳng trụ phan duyên, không có chướng ngại, thấu đạt tự tánh tất cả các pháp. Khéo quán sát tất cả các pháp, đắc được trí huệ vô ngã, chứng pháp môn vô ngã, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục được tất cả chúng sinh, luôn không ngừng nghỉ. Tâm thường an trụ pháp môn không hai, tức cũng là tư duy đệ nhất nghĩ đế. Vào khắp tất cả các biển lời lẽ. Những vấn đề đó, ta nay làm sao biết được những đạo lý đó? Làm sao nói được biển công đức đó? Trí dũng mãnh đó? Tâm hành xứ đó? Cảnh tam muội đó? Sức giải thoát đó? Ta thật không cách chi nói ra được.

Thiện nam tử! Tại Diêm Phù Đề nầy, có một khu rừng, tên là Lam Tỳ Ni. Khu rừng đó có vị Thần, tên là Diệu Đức Viên Mãn. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, sinh vào nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời. Hết kiếp thuở vị lai, mà không nhàm mỏi?

Thiện nam tử! Tại cõi Diêm Phù Đề nầy, có một khu rừng, tên là Lam Tỳ Ni. Trong khu vườn rừng đó có vị

Thần, tên là Thần Diệu Đức Viên Mãn. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào ánh sáng chiếu cho đời? Hết kiếp thuở vị lai, mà không khi nào nhàm mỏi?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe sự khai thị của vị Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh rồi, thọ được pháp ích, bèn đảnh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng vị Dạ Thần, sau đó từ tạ vị Dạ Thần mà đi đến khu vườn rừng Lam Tỳ Ni, tham phương vị Thần Diệu Đức Viên Mãn, để thưa hỏi vấn đề cần muốn biết.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI BỐN
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI LĂM
39. LÂM THẦN LAM TỲ NI
PHÓ THÁC THỨ CHÍN THIỆN HUỆ ĐỊA

Lam Tỳ Ni Lâm dịch là "lạc thắng viên mãn". Vì thuở xưa có một vị Thiên nữ hạ sinh xứ nầy, nên theo đây đặc tên. Vườn Lam Tỳ Ni cách thành Ca Tỳ La hai mươi dặm ở hướng đông, là nơi Ma Gia phu nhân hạ sinh thái tử, vì biểu thị Cửu địa tổng trì quang minh chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu, nên biểu thị Cửu địa sẽ được thọ chức sinh vào nhà Phật.

Lâm Thần Lam Tỳ Ni, tên là Thần Diệu Đức Viên Mãn, vì Ngài thiện huệ không khuyết. Thiện Huệ Địa, là thành tựu bốn vô ngại biện vi diệu, vì khéo thuyết pháp khắp mười phương.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, đắc được Bồ Tát giải thoát rồi, nghĩ nhớ tu tập, thấu đạt tăng trưởng. Từ từ đi du hành, đến khu

vườn rừng Lam Tỳ Ni, đi khắp nơi tìm kiếm vị Thần Diệu Đức đó, thì thấy Ngài đang ở trong lầu các Nhất Thiết Bảo Thụ Trang Nghiêm, ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa, có hai mươi ức Na do tha chư Thiên cung kính vây quanh, vì họ nói Kinh Bồ Tát Thọ Sinh Hải. Khiến cho họ đều được sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng biển đại công đức Bồ Tát. Thiện Tài thấy rồi, bèn đảnh lễ vị Dạ Thần, chắp tay đứng ở trước, bạch rằng: Đại Thánh! Trước con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, sinh vào nhà Như Lai, làm ánh sáng cho đời?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ Dạ Thần Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, đắc được Bồ Tát giải thoát tam muội rồi, nghĩ nhớ pháp đó, tu tập pháp đó, thấu đạt nghĩa lý giải thoát đó, tăng trưởng lực giải thoát đó. Từ từ đi du hành, đến khu vườn rừng Lam Tỳ Ni, đi khắp nơi tìm kiếm vị Thần Diệu Đức Viên Mãn, thì thấy Ngài đang ở trong lầu các Nhất Thiết Bảo Thụ Trang Nghiêm, ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa. Vị Thần đó là pháp thân Đại Sĩ thị hiện, có hai mươi ức Na do tha chư Thiên cung kính vây quanh. Vị Thần đó, vì họ nói Kinh Bồ

Tát Thọ Sinh Hải. Khiến cho hết thảy chúng sinh, đều được sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng biển đại công đức của Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử thấy vị Thần đó rồi, bèn đảnh lễ vị Dạ Thần, chắp tay đứng ở trước vị Dạ Thần, bạch rằng: Đại Thánh! Trước con đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào được sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào để làm ánh sáng cho đời? Xin đại Thánh từ bi, khai thị để cho con đắc được sự lợi ích của pháp.

Vị Dạ Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát có mười thứ tạng thọ sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai. Niệm niệm tăng trưởng căn lành Bồ Tát. Chẳng mệt mỏi, chẳng giải đãi, chẳng nhàm, chẳng thối lùi, chẳng dứt, chẳng mất. Lìa các mê hoặc, chẳng sinh tâm sợ hãi, hạ liệt, phiền não, hối tiếc. Hướng về nhất thiết trí, vào môn pháp giới, phát tâm rộng lớn, tăng trưởng các độ, thành tựu vô thượng bồ đề của chư Phật. Xả bỏ cõi thế gian, vào bậc Như Lai, đắc được thần thông thù thắng, pháp của chư Phật thường hiện ra ở trước, thuận cảnh nhất thiết trí chân thật nghĩa.

Vị Dạ Thần nghe lời thưa thỉnh khẩn cầu của Thiện Tài rồi, bèn đáp rằng: Thiện nam tử! Bồ Tát có mười thứ tạng thọ sanh. Nếu Bồ Tát thành tựu viên mãn pháp nầy, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai. Niệm niệm tăng trưởng căn lành Bồ Tát. Nếu không mệt mỏi, không giải đãi, không nhàm đủ, không thối lùi, không dứt hẳn, không quên mất tạng pháp thọ sinh nầy, thì sẽ xa lìa tất cả sự chướng ngại mê hoặc, chẳng sinh tâm sợ hãi, hạ liệt, phiền não, hối tiếc. Hướng về nhất thiết trí huệ, nhập vào môn pháp giới, phát tâm bồ đề rộng lớn, tăng trưởng pháp mười độ, thành tựu vô thượng bồ đề của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Xả lìa bốn cõi ác của thế gian, nhập vào bậc Như Lai, đắc được thần thông thù thắng, pháp của tất cả chư Phật thường hiện ra ở trước, thuận cảnh nhất thiết trí chân thật nghĩa.

Những gì là mười tạng thọ sanh? Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật. Hai là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề. Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành. Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh thâm sâu chiếu khắp ba đời. Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh. Sáu là tạng thọ sanh sanh vào nhà Như Lai. Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh. Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí. Chín là

tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm. Mười là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai.

Những gì là mười tạng thọ sanh?

- Một là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật.
- Hai là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề.
- Ba là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành.
- Bốn là tạng thọ sanh dùng tâm thanh tịnh thâm sâu chiếu khắp ba đời.
- Năm là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh.
- Sáu là tạng thọ sanh sanh vào nhà Như Lai.
- Bảy là tạng thọ sanh Phật lực quang minh.
- Tám là tạng thọ sanh quán môn phổ trí.
- Chín là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm.
- Mười là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai.

Đây là pháp môn mười tạng thọ sanh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Thế nào gọi là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì phát nguyện như vầy: Tôi sẽ tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật, thấy Phật không nhàm đủ. Ở chỗ chư Phật, thường sinh tâm ưa mến. Thường khởi niềm tin thâm sâu. Tu các công đức,

luôn không ngừng nghỉ. Đây là tạng thọ sanh của Bồ Tát vì nhất thiết trí bắt đầu tích tập căn lành.

Thiện nam tử! Thế nào gọi là tạng thọ sanh nguyện thường cúng dường tất cả chư Phật?

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì trước hết phát nguyện như vầy: Tôi sẽ tôn trọng cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời. Tôi nguyện thường gặp Phật, bất cứ gặp bao nhiêu vị Phật, tâm cũng không bao giờ nhàm đủ. Tôi ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thường sinh tâm ưa mến. Hoan hỉ đạo tràng nầy, giữ gìn đạo tràng nầy. Tôi thường sinh khởi niềm tin thâm sâu không nghi, tu hành tất cả công đức, luôn luôn không ngừng nghỉ. Đây là pháp môn Bồ Tát vì nhất thiết trí huệ, bắt đầu tích tập căn lành tạng thọ sanh.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là: Phát khởi tâm đại bi, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Khởi tâm cúng dường Phật, vì rốt ráo hầu hạ. Khởi tâm khắp cầu chánh pháp, vì tất cả không xẻn tiếc. Khởi tâm thú hướng rộng lớn, vì cầu nhất thiết trí. Khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp chúng sinh. Khởi

tâm chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì mặc giáp kiên thệ cầu nhất thiết trí. Khởi tâm không xiểm dối, vì được trí như thật. Khởi tâm như lời nói thực hành, vì tu Bồ Tát đạo. Khởi tâm không dối chư Phật, vì giữ gìn đại thệ nguyện của tất cả chư Phật. Khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì hết thuở vị lai giáo hoá chúng sinh không ngừng nghỉ. Bồ Tát dùng tâm bồ đề công đức như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, nên được sinh vào nhà Như Lai. Đây là tạng thọ sanh thứ hai của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phát tâm bồ đề?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là: Phát khởi tâm đại bi, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm cúng dường Phật, vì rốt ráo hầu hạ chư Phật. Phát khởi tâm khắp cầu chánh pháp, vì tất cả đều thí xả, không xẻn tiếc. Phát khởi tâm Phật đạo thú hướng rộng lớn, vì cầu nhất thiết trí huệ. Phát khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp khắp tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm chẳng bỏ tất cả chúng sinh, vì mặc giáp kiên thệ cầu nhất thiết trí. Phát khởi tâm không xiểm dối, vì được trí huệ chân như thật tướng. Phát khởi tâm như lời nói thực hành, vì tu hành Bồ Tát đạo. Phát khởi tâm không dối chư Phật, vì giữ gìn đại thệ nguyện của tất cả chư Phật. Phát khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì hết thuở vị lai giáo hoá tất cả

chúng sinh không ngừng nghỉ. Bồ Tát dùng tâm bồ đề công đức như vậy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, nên được sinh vào nhà Như Lai. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ hai của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nầy, khởi tâm quán biển tất cả pháp môn. Khởi tâm hồi hướng đạo nhất thiết trí viên mãn. Khởi tâm chánh niệm nghiệp không lỗi lầm. Khởi tâm biển tam muội thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Khởi tâm cầu nhất thiết trí hành đại tinh tấn, tu các công đức, như kiếp lửa thiêu đốt không ngừng nghỉ. Khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền, giáo hoá tất cả chúng sinh. Khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu công đức Bồ Tát, xả lìa hết thảy tất cả, trụ chân thật không chỗ có. Đây là tạng thọ sanh thứ ba của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh quán các pháp môn siêng tu hành?

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nầy, phát khởi tâm quán sát biển tất cả pháp môn. Phát khởi tâm hồi hướng đạo nhất thiết trí viên mãn. Phát khởi tâm chánh niệm nghiệp ác không lỗi lầm. Phát khởi tâm biển tam muội thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Phát khởi tâm tu thành công đức của tất cả Bồ Tát. Phát khởi tâm trang nghiêm tất cả Bồ Tát đạo. Phát khởi tâm cầu nhất thiết trí hành đại tinh tấn, tu hành tất cả công đức, như kiếp lửa thiêu đốt không ngừng nghỉ. Phát khởi tâm tu hạnh Phổ Hiền, giáo hoá tất cả chúng sinh. Phát khởi tâm khéo học tất cả oai nghi, tu hành công đức của Bồ Tát, xả lìa hết thảy tất cả chấp trước, trụ chân thật không chỗ có. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ ba của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh dùng tâm thâm sâu thanh tịnh chiếu khắp ba đời?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy đầy đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, đắc được bồ đề quang minh của Như Lai, vào biển phương tiện của Bồ Tát. Tâm kiên cố như kim cang, trái bỏ tất cả loài sinh các cõi. Thành tựu sức tự tại của tất cả chư Phật. Tu hạnh thù thắng, đầy đủ căn của Bồ Tát. Tâm trong sáng, nguyện lực bất động. Thường được chư Phật hộ niệm, phá trừ tất cả các núi chướng ngại, khắp vì chúng sinh làm

chỗ nương tựa. Đây là tạng thọ sanh thứ tư của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh dùng tâm thâm sâu thanh tịnh chiếu khắp ba đời?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy đầy đủ tâm thanh tịnh tăng thượng, đắc được bồ đề quang minh của Như Lai, vào biển phương tiện của Bồ Tát. Tâm kiên cố như kim cang, trái bỏ tất cả loài sinh vào hai mươi lăm cõi. Thành tựu sức nhậm vận tự tại của tất cả chư Phật. Tu hành hạnh thù thắng, đầy đủ căn lành của Bồ Tát. Tâm trong sáng, chẳng có bụi trần tạp nhiễm, nguyện lực bất động, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Thường được tất cả chư Phật hộ niệm, phá trừ tất cả các núi chướng ngại, khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa. Đây là tạng thọ sanh thứ tư của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy đầy đủ các hạnh, giáo hoá khắp chúng sinh. Tất cả hết thảy đều xả bỏ được. Trụ cảnh giới giới luật thanh tịnh rốt ráo của Phật. Đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu pháp nhẫn quang minh của chư Phật, dùng đại tinh tấn hướng về nhất thiết trí. Đến nơi bờ kia, tu tập các thiền, đắc được định phổ môn. Tịnh trí viên mãn, dùng trí huệ mặt trời,

chiếu sáng các pháp. Đắc được mắt vô ngại, thấy biển chư Phật. Ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật. Tất cả thế gian ai nghe thấy đều hoan hỉ, khéo tu tập pháp môn như thật. Đây là tạng thọ sanh thứ năm của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh bình đẳng quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy đầy đủ tất cả các hạnh, giáo hoá khắp tất cả chúng sinh. Tất cả hết thảy tài vật đều xả bỏ được. Trụ trong cảnh giới bảo giới quang minh thanh tịnh rốt ráo của chư Phật. Đầy đủ tất cả pháp nhẫn, thành tựu vô sinh pháp nhẫn quang minh của chư Phật, dùng sức đại tinh tấn hướng về bậc nhất thiết trí. Đến nơi bờ Niết Bàn bên kia, tu tập các thiền định, đắc được định lực phổ môn. Trí huệ thanh tịnh đã viên mãn, dùng trí huệ mặt trời, chiếu sáng tất cả các pháp. Đắc được mắt pháp vô ngại, thấy biển pháp của chư Phật. Ngộ nhập tất cả pháp tánh chân thật. Tất cả chúng sinh thế gian ai nghe thấy được vị Bồ Tát nầy, đều sinh tâm hoan hỉ, khéo tu tập pháp môn như thật. Đây là tạng thọ sanh thứ năm của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh sanh vào nhà Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy sinh vào nhà Như Lai, theo chư Phật mà trụ, thành tựu tất cả pháp môn thâm sâu. Đầy đủ đại nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời.

Đắc được đồng một căn lành với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với các Như Lai. Đầy đủ hạnh xuất thế pháp lành trắng tịnh. An trụ pháp môn công đức rộng lớn. Nhập vào các tam muội, thấy thần lực của Phật. Tuỳ sự ứng hoá, tịnh các chúng sinh. Như lời hỏi mà đáp, biện tài vô tận. Đây là tạng thọ sanh thứ sáu của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh sanh vào nhà Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy sinh vào nhà Như Lai, theo chư Phật mà trụ, thành tựu tất cả pháp môn thâm sâu. Đầy đủ đại nguyện thanh tịnh của chư Phật ba đời. Đắc được đồng một căn lành với tất cả chư Phật, cùng một thể tánh với chư Phật. Đầy đủ hạnh xuất thế pháp lành trắng tịnh. An trụ pháp môn công đức rộng lớn. Nhập vào tất cả các tam muội, thấy thần lực của tất cả chư Phật. Tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà thanh tịnh tâm họ, khiến cho họ phát bồ đề tâm. Nếu có ai hỏi pháp thì theo lời hỏi mà đáp, như nước chảy thao thao bất tận, có cảnh giới biện tài vô ngại. Đây là tạng thọ sanh thứ sáu của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh Phật lực quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy vào sâu Phật lực, du hành đến các cõi Phật, tâm không thối chuyển. Cúng dường hầu hạ

chúng hội Bồ Tát không mỏi nhàm. Thấu rõ tất cả pháp, đều như huyễn khởi. Biết các thế gian như mộng thấy. Tất cả sắc tướng như quang ảnh. Thần thông hiện ra đều như biến hoá. Tất cả thọ sanh đều như hình bóng. Chư Phật thuyết pháp đều như tiếng vang nơi hang núi. Khai thị pháp giới đều khiến rốt ráo. Đây là tạng thọ sanh thứ bảy của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh Phật lực quang minh?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy vào sâu mười lực của Phật, du hành đến tất cả cõi nước chư Phật, gần gũi chư Phật. Tâm đối với Phật pháp rất kiền thành, vĩnh viễn không thối chuyển. Cúng dường hầu hạ chúng hội Bồ Tát không khi nào mỏi nhàm đầy đủ. Thấu rõ tất cả pháp, đều là hư vọng, như huyễn hoá mà sinh khởi. Biết tất cả thế gian vô thường, như cảnh giới thấy trong mộng, tánh chẳng chân thật. Hết thảy tất cả sắc tướng như quang ảnh, chẳng thật tại. Thần thông hiện ra đều như biến hoá. Tất cả thọ sanh đều như hình bóng. Pháp của tất cả chư Phật nói, đều như tiếng vang nơi hang núi. Khai thị pháp giới tất cả chúng sinh, đều khiến được an lạc rốt ráo. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ bảy của Bồ Tát.

Thế nào gọi là thọ sanh tạng quán môn phổ trí?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy trụ bậc đồng chân, quán nhất thiết trí. Mỗi mỗi trí môn, hết vô lượng kiếp, khai diễn hạnh của tất cả Bồ Tát. Đối với tam muội thâm sâu của các Bồ Tát, tâm được tự tại. Niệm niệm sinh ở chỗ các Như Lai trong mười phương thế giới. Nơi cảnh có sự khác biệt, nhập định không khác biệt. Nơi pháp không khác biệt, hiện trí có sự khác biệt. Nơi cảnh vô lượng, biết không có cảnh giới. Nơi ít cảnh giới, nhập vô lượng cảnh. Thông đạt pháp tánh rộng lớn không bờ mé. Biết các thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều do thức tâm khởi. Đây là tạng thọ sanh thứ tám của Bồ Tát.

Thế nào gọi là thọ sanh tạng quán môn phổ trí?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát nầy trụ bậc đồng chân, quán sát nhất thiết trí huệ. Mỗi một trí môn, hết vô lượng kiếp, khai diễn hạnh tu của tất cả Bồ Tát. Đối với tam muội thâm sâu của tất cả Bồ Tát, tâm được nhậm vận tự tại. Trong niệm niệm sinh ra ở trong đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới. Nơi cảnh giới có sự khác biệt, nhập định không khác biệt. Nơi pháp không khác biệt, hiện ra trí huệ có sự khác biệt. Nơi cảnh giới vô lượng, biết không có cảnh giới. Nơi ít cảnh giới, nhập vô lượng cảnh

giới. Thông đạt tất cả pháp tánh rộng lớn không bờ mé. Biết tất cả thế gian có hình có tướng, đều là hư vọng, là giả thi thiết, tất cả đều do tâm thức phân biệt sinh khởi. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ tám của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy hay trang nghiêm đủ thứ vô lượng cõi Phật. Hay hoá hiện khắp tất cả chúng sinh và thân chư Phật. Đắc được vô sở uý, diễn nói pháp thanh tịnh, lưu khắp pháp giới, không chướng ngại. Tuỳ tâm ưa thích, khắp khiến cho thấy biết. Thị hiện đủ thứ hạnh thành bồ đề, khiến sinh đạo nhất thiết trí vô ngại. Những việc làm như vậy chẳng lỗi thời, mà thường ở trong tam muội trí huệ Tỳ Lô Giá Na. Đó là tạng thọ sanh thứ chín của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh phổ hiện trang nghiêm?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát nầy hay trang nghiêm đủ thứ vô lượng cõi Phật. Hay hoá hiện khắp tất cả thân chúng sinh và thân tất cả chư Phật. Đắc được vô sở uý, diễn nói diệu pháp âm thanh tịnh, lưu khắp mười phương, tận hư không khắp pháp giới, không có gì có thể chướng ngại hành động của Ngài được. Tuỳ thuận tâm ưa thích của

chúng sinh, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy biết vị Bồ Tát nầy. Lại thị hiện đủ thứ hạnh thành tựu bồ đề, khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh đạo nhất thiết trí vô ngại. Những việc làm như vậy chẳng lỗi thời, nghĩa là đúng thời đúng lúc. Thường ở trong tam muội trí huệ Tỳ Lô Giá Na. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ chín của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai?

Thiện nam tử! Bồ Tát nầy đều ở chỗ các Như Lai ba đời, thọ pháp quán đảnh. Biết khắp tất cả cảnh giới thứ tự. Đó là: Biết tất cả chúng sinh thọ sanh thuở trước, thuở sau. Tất cả Bồ Tát tu hành thứ tự. Tất cả chúng sinh tâm niệm thứ tự. Ba đời Như Lai thành Phật thứ tự. Phương tiện thiện xảo thuyết pháp thứ tự. Cũng biết hết thảy tất cả các kiếp thuở ban đầu, giữa và sau, hoặc thành, hoặc hoại. Danh hiệu thứ tự, tuỳ các chúng sinh sở ứng mà hoá độ, vì họ thị hiện công đức thành đạo trang nghiêm. Thần thông thuyết pháp, phương tiện điều phục. Đây là tạng thọ sanh thứ mười của Bồ Tát.

Thế nào gọi là tạng thọ sanh vào bậc Như Lai?

Thiện nam tử! Vị Bồ Tát nầy đều ở chỗ đạo tràng của chư Phật ba đời, tiếp thọ pháp quán đảnh, nhập vào bậc Pháp Vương. Biết khắp tất cả cảnh giới trước sau thứ tự. Đó là: Biết thứ tự tất cả chúng sinh thuở trước chết, thuở sau thọ sinh, nghĩa là đời trước chết như thế nào? Vị lai sinh như thế nào? Thấy biết rất rõ ràng. Lại biết tất cả Bồ Tát tu hành thứ tự, nghĩa là vị Bồ Tát nào trước tu hạnh nào đó, về sau tu hạnh nào đó, thảy đều biết hết. Lại biết tất cả chúng sinh tâm niệm thứ tự, nghĩa là ý niệm của chúng sinh nầy, niệm nào sinh trước, niệm nào sinh sau, đều biết rõ ràng. Lại biết ba đời chư Phật thành Phật thứ tự. Chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai, vị Phật nào thành Phật trước, vị Phật nào thành Phật sau, đều thấy biết rõ ràng. Lại biết chư Phật Bồ Tát phương tiện thiện xảo thuyết pháp thứ tự. Nói pháp phải đối cơ mới có hiệu quả, nếu chẳng đối cơ, thì chẳng được thọ dụng. Do đó, có câu: "Quán cơ thí giáo, vì người thuyết pháp, theo bệnh cho thuốc". Phải thấu rõ cơ duyên nói pháp, đối với chúng sinh nào nói pháp gì, thì mới có hiệu quả. Bằng không, chẳng có hiệu quả, đối phương chẳng tiếp thọ được, sẽ uổng phí thời gian và công sức. Lại biết hết thảy tất cả các kiếp thuở ban đầu, giữa và sau, thành thư thế nào, trụ như thế nào, hoại như thế nào, không như thế nào? Đều thấu hiểu được. Danh hiệu của kiếp thứ tự, đều biết rõ ràng. Tuỳ thuận căn tánh của tất cả chúng sinh, tuỳ ứng mà hoá độ, vì chúng sinh thị hiện công đức thành đạo, trang nghiêm cõi nước. Dùng thần thông diệu dụng để thuyết pháp, dùng phương tiện khéo léo để điều phục. Đây là pháp môn tạng thọ sanh thứ mười của Bồ Tát.

Phật tử! Nếu đại Bồ Tát nơi pháp nầy, tu tập tăng trưởng, thành tựu viên mãn, thì sẽ ở trong một thứ trang nghiêm, hiện ra đủ thứ trang nghiêm. Trang nghiêm tất cả cõi nước như vậy, khai đạo chỉ bày giác ngộ tất cả chúng sinh. Hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ, diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật. Đủ thứ cảnh giới, đủ thứ thành thục, triển chuyển truyền đến vô lượng các pháp. Thị hiện sức tự tại của Phật không thể nghĩ bàn, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Chuyển bánh xe pháp ở trong biển tâm hạnh của các chúng sinh. Thị hiện thành Phật ở trong tất cả thế giới, luôn không gián đoạn. Dùng bất khả thuyết lời nói thanh tịnh, để diễn nói tất cả các pháp. Trụ vô lượng nơi, thông đạt vô ngại. Dùng tất cả pháp, trang nghiêm đạo tràng. Tuỳ sự ưa muốn hiểu biết của các chúng sinh, mà thị hiện thành Phật. Khai thị vô lượng pháp tạng thâm sâu, giáo hoá thành tựu tất cả thế gian.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni gọi một tiếng Phật tử! Nếu như vị đại Bồ Tát nầy, nơi mười pháp tạng thọ sinh nầy, tu tập, tăng trưởng, thành tựu, viên mãn, thì sẽ ở trong một thứ trang nghiêm, hiện ra đủ thứ trang nghiêm. Trang nghiêm tất cả cõi nước như vậy, khai đạo chỉ bày giác ngộ tất cả chúng sinh. Dù hết kiếp thuở vị lai, cũng không ngừng nghỉ, diễn nói biển pháp của tất cả chư Phật. Có đủ thứ cảnh giới, có đủ thứ thành thục, triển chuyển truyền đến vô lượng các pháp. Hiện ra sức tự tại của Phật không thể nghĩ bàn, đầy khắp tất cả hư không pháp giới. Chuyển bánh xe pháp ở trong biển tâm hạnh của các chúng sinh. Thị hiện thành Phật ở trong tất cả thế giới, luôn không gián đoạn, không ngừng nghỉ. Dùng bất khả thuyết lời nói thanh tịnh, để diễn nói tất cả diệu pháp. Trụ vô lượng nơi, toại tâm mãn nguyện, thông đạt vô ngại. Dùng tất cả pháp, trang nghiêm hết thảy đạo tràng. Tuỳ sự ưa muốn hiểu biết khác nhau của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân thành Phật. Khai thị vô lượng pháp tạng thâm sâu, giáo hoá thành tựu tất cả chúng sinh thế gian.

Bấy giờ, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa trên, dùng thần lực của Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa lý ở trên, bèn nương đại oai thần lực của chư Phật mười phương, quán sát khắp hết thảy nhân duyên của chúng sinh mười phương, mà nói kệ rằng:

Tâm thanh tịnh lìa cấu tối thượng
Thấy tất cả Phật không nhàm đủ
Nguyện thuở vị lại thường cúng dường
Đây tạng thọ sanh bậc minh huệ.

Dùng tâm thanh tịnh lìa cấu tối thượng (chẳng có sự nhiễm ô, chẳng có dục niệm), để thấy tất cả chư Phật, nhưng không khi nào nhàm đủ. Phàm là người tu Bồ Tát đạo, nhất định phải phát đại thệ nguyện, hy sinh tiểu ngã, hoàn thành đại ngã. Phải có tinh thần xả mình vì người. Phát nguyện ở trong kiếp thuở vị lại thường cúng dường tất cả chư Phật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát thông minh có trí huệ.

Trong tất cả cõi nước ba đời
Hết thảy chúng sinh và chư Phật
Đều nguyện độ thoát luôn thờ phụng
Đây tạng thọ sanh bậc khó nghĩ.

Trong cõi nước của tất cả chư Phật mười phương ba đời, hết thảy tất cả chúng sinh và tất cả chư Phật, thảy đều phát nguyện độ thoát tất cả chúng sinh, luôn thờ phụng tất cả chư Phật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát không thể nghĩ bàn.

Nghe pháp không nhàm ưa quán sát
Khắp trong ba đời đều vô ngại
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Đây tạng thọ sanh bậc danh xưng.

Hoan hỉ lắng nghe tất cả pháp, không khi nào nhàm đủ. Ưa thích quán sát tất cả cảnh giới, không khi nào ngừng. Khắp trong ba đời đều vô ngại. Thân tâm thanh tịnh như hư không. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát có đại danh xưng.

Tâm ý luôn trụ biển đại bi
Cứng như kim cang và núi báu
Thấu đạt môn nhất thiết chủng trí
Đây tạng thọ sanh bậc tối thắng.

Tâm của vị Bồ Tát nầy, luôn luôn trụ trong biển đại từ bi, kiên cố hơn kim cang và núi báu, thấu rõ thông đạt môn nhất thiết chủng trí. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát tối thắng.

Đại từ che khắp hết tất cả
Diệu hạnh thường tăng biển các độ
Dùng pháp quang minh chiếu các loài
Đây tạng thọ sanh bậc hùng mãnh.

Tâm đại từ bi che khắp hết tất cả chúng sinh. Tu trì diệu hạnh thường tăng biển sáu độ. Dùng pháp quang minh chiếu chúng sinh trong đen tối. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc Bồ Tát đại hùng đại lực đại dũng mãnh.

Thấu đạt pháp tánh tâm vô ngại
Sinh trong nhà chư Phật ba đời
Vào khắp mười phương biển pháp giới

Đây tạng thọ sanh bậc minh trí.

Thấu rõ thông đạt tự tánh của tất cả các pháp, thì trong tâm chẳng có mọi sự chướng ngại. Sinh trong nhà của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Vào khắp mười phương biển pháp giới. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát quang minh trí huệ.

Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Đến khắp mười phương các cõi nước
Tất cả Phật lực đều đã thành
Đây tạng thọ sanh khó nghĩ bàn.

Pháp thân thanh tịnh như hư không, trong tâm không có chướng ngại. Đến khắp mười phương tất cả cõi nước của chư Phật, giáo hoá tất cả chúng sinh, gần gũi tất cả chư Phật. Mười lực trí huệ của tất cả chư Phật, đều đã thành tựu. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát không thể nghĩ bàn.

Vào sâu trí huệ được tự tại
Nơi các tam muội cũng rốt ráo
Quán môn nhất thiết trí như thật
Đây tạng thọ sanh bậc chân thân.

Vào sâu trí huệ Bát Nhã, đã đắc được tự tại. Đối với tất cả tam muội, đã được rốt ráo. Quán pháp môn nhất thiết trí như thật. Đây là pháp môn tạng thọ sanh bậc đại Bồ Tát thân chân thật.

Tịnh trị tất cả các cõi Phật

Siêng tu pháp hoá khắp chúng sinh
Hiển hiện Như Lai sức tự tại
Đây tạng thọ sanh bậc đại danh.

Hay tịnh trị cõi nước của tất cả chư Phật, hay trang nghiêm cõi nước của tất cả chư Phật. Siêng tu pháp môn giáo hoá khắp chúng sinh. Hiển hiện đại oai thần lực tự tại của Như Lai. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của bậc đại Bồ Tát có đại danh xưng.

Lâu đã tu hành nhất thiết trí
Sớm sẽ hướng nhập bậc Như Lai
Biết rõ pháp giới đều vô ngại
Đây tạng thọ sanh các Phật tử.

Thuở xưa rất lâu xa, đã tu hành pháp môn nhất thiết trí (Tát Bà Nhạ). Sớm sẽ hướng nhập bậc Như Lai. Biết rõ pháp giới đều vô ngại. Đây là pháp môn tạng thọ sanh của đại Bồ Tát thọ chư Phật quán đảnh.

Thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ mười pháp nầy, sẽ sinh vào nhà Như Lai, là thanh tịnh quang minh của tất cả thế gian.

Thiện nam tử! Ta từ vô lượng kiếp đến nay, đắc được môn giải thoát thọ sanh tự tại nầy.

Thiện nam tử! Bồ Tát đầy đủ mười pháp tạng thọ sanh nầy, thì sẽ sinh vào nhà Như Lai, là thanh tịnh quang minh của tất cả thế gian.

Thiện nam tử! Ta từ vô lượng kiếp đến nay, đắc được môn giải thoát thọ sanh tự tại nầy.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào?

Thiện Tài đồng tử đối với vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào? Xin đại Thánh hãy từ bi vì con mà giải thích.

Vị Lâm Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Trước kia ta phát nguyện: Nguyện khi tất cả Bồ Tát thị hiện thọ sanh, đều được gần gũi. Nguyện vào biển vô lượng thọ sanh của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Nhờ nguyện lực xưa, nên sinh vào thế giới Diêm Phù Đề trong vườn Lâm Tỳ Ni, chuyên nhớ lúc nào Bồ Tát thọ sanh.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni đáp rằng: Thiện nam tử! Trước kia ta phát nguyện: Nguyện khi tất cả Bồ Tát thị hiện thọ sanh, thì ta đều được gần gũi. Nguyện vào biển vô lượng thọ sanh của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Tỳ Lô Giá Na dịch là "biến nhất thiết xứ" (khắp tất cả mọi nơi), tức cũng là thanh tịnh pháp thân. Trước khi thụ trai chúng ta thường đọc bài cúng dường là: "Cúng dường thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật. Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật. Thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật". Pháp thân của Phật chẳng có chỗ nào mà chẳng có, nghĩa là chỗ nào

cũng có. Pháp thân của Phật như hư không, đầy khắp tất cả mọi nơi. Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni nói: Ta nhờ nguyện lực phát ra xưa kia, nên sinh vào thế giới Diêm Phù Đề trong vườn Lâm Tỳ Ni, ta chuyên nhớ lúc nào Bồ Tát sẽ thọ sanh xuống nhân gian nầy?

Trải qua một trăm năm sau, quả nhiên đức Thế Tôn từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống đây. Bấy giờ, trong vườn nầy, hiện ra mười thứ tướng: Những gì là mười thứ tướng?

Một là trong vườn nầy, mặt đất hốt nhiên bằng phẳng, hầm hố, lồi lõm, đều không còn nữa.

Hai là đất bằng kim cang, các báu trang nghiêm, không có ngói sỏi gai gốc.

Ba là cây bảo đa la thẳng hàng khắp nơi, rễ cây nầy rất sâu đến thuỷ tế.

Bốn là sinh ra các cây hương thơm, hiện các hương tạng, hương báu làm cây, tàng cây rậm rợp, toả ra các hương thơm, hơn hương thơm cõi trời.

Năm là tràng hoa đẹp đồ báu trang nghiêm, thẳng hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là hết thảy tất cả các cây trong vườn, đều tự nhiên nở hoa báu ma ni.

Bảy là trong các ao hồ, đều tự nhiên sinh ra hoa. Từ dưới đất vọt lên, đầy khắp mặt nước.

Tám là bấy giờ trong vườn nầy ở thế giới Ta Bà, cõi dục giới, chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả các vua, đều vân tập đến, đứng chắp tay.

Chín là trong thế giới nầy, hết thảy Thiên nữ, cho đến Ma Hầu La Già nữ, đều sinh hoan hỉ. Ai nấy đều cầm các đồ cúng dường, cung kính đứng hướng về phía cây Vô Ưu.

Mười là nơi rốn của tất cả chư Phật mười phương, đều phóng quang minh, tên là Bồ Tát thọ sinh tự tại đăng, chiếu khắp vườn nầy. Trong mỗi mỗi quang minh, đều hiện ra hết thảy thần biến của chư Phật thọ sanh đản sanh và công đức của tất cả Bồ Tát thọ sanh. Lại vang ra đủ thứ lời nói của chư Phật. Trên đây là mười tướng

điềm lành trong vườn Lâm Tỳ Ni. Khi tướng nầy hiện thì chư Thiên Vương .v.v... liền biết sẽ có Bồ Tát hạ sanh. Ta thấy điềm lành nầy, hoan hỉ vô lượng.

Chuyên tâm nghĩ nhớ như vậy, trải qua một trăm năm sau, quả nhiên đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống trong vườn Lâm Tỳ Ni. Lúc đó, trong vườn nầy, hiện ra mười thứ tướng điềm lành: Những gì là mười thứ tướng điềm lành?

Một là trong vườn nầy, mặt đất hốt nhiên bằng phẳng, hầm hố lồi lõm đều không còn nữa.

Hai là đất trong vườn đều bằng kim cang, các báu trang nghiêm, không có ngói sỏi gai gốc.

Ba là cây bảo đa la (cây rất cao) thẳng hàng khắp nơi, rễ cây nầy rất sâu, đến thuỷ tế.

Bốn là sinh ra rất nhiều cây hương thơm, hiện ra rất nhiều hương tạng, hương báu làm cây, tàng cây sum sê rậm rợp, toả ra các hương thơm, hơn hương thơm cõi trời.

Năm là tất cả tràng hoa đẹp, tất cả đồ báu trang nghiêm, thẳng hàng đầy khắp mọi nơi.

Sáu là hết thảy tất cả các cây trong vườn, đều tự nhiên nở hoa báu ma ni.

Bảy là trong các ao hồ, đều tự nhiên sinh ra hoa sen báu, từ dưới đất vọt lên, đầy khắp mặt nước.

Tám là lúc bấy giờ trong vườn nầy ở thế giới Ta Bà, cõi dục giới, chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả các vua, đều vân tập đến trong vườn nầy, đứng chắp tay.

Chín là trong thế giới Ta Bà nầy, hết thảy các Thiên nữ, cho đến Ma Hầu La Già nữ, đều sinh tâm hoan hỉ. Ai nấy đều cầm các đồ trang nghiêm cúng dường Phật, cung kính đứng hướng về phía cây Vô Ưu.

Mười là nơi rốn của tất cả chư Phật mười phương, đều phóng quang minh, tên là Bồ Tát thọ sinh tự tại đăng, quang minh đó chiếu khắp khu vườn Lâm Tỳ Ni nầy. Trong mỗi quang minh đó, đều hiện ra hết thảy thần biến của chư Phật thọ sanh và đản sanh, cùng với công đức của tất cả Bồ Tát thọ sanh. Lại vang ra đủ thứ lời nói của chư Phật. Trên đây là mười tướng điềm lành trong vườn Lâm Tỳ Ni. Khi tướng nầy hiện thì chư Thiên Vương .v.v... liền biết sẽ có Bồ Tát hạ sanh thành Phật. Vị Lâm Thần nói: Ta thấy điềm lành nầy rồi, rất hoan hỉ vô cùng.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ra khỏi thành Ca Tỳ La, đi vào khu vườn nầy, lại hiện ra mười điềm tướng quang minh, khiến cho các chúng sinh, đắc được pháp quang minh.

Những gì là mười? Đó là: Quang minh tất cả bảo hoa tạng. Quang minh bảo hương tạng. Quang minh bảo liên hoa khai diễn xuất diệu âm thanh chân thật. Quang minh thập phương Bồ Tát ban đầu phát tâm. Quang minh tất cả Bồ Tát được vào các địa hiện thần biến. Quang minh tất cả

Bồ Tát tu Ba La Mật viên mãn trí. Quang minh tất cả Bồ Tát đại nguyện trí. Quang minh tất cả Bồ Tát giáo hoá chúng sinh phương tiện trí. Quang minh tất cả Bồ Tát chứng nơi pháp giới chân thật trí. Quang minh tất cả Bồ Tát đắc được Phật tự tại thọ sinh xuất gia thành Chánh Giác. Mười quang minh nầy, chiếu khắp tâm vô lượng các chúng sinh.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ra khỏi thành Ca Tỳ La, đi vào vườn Lâm Tỳ Ni nầy, lại hiện ra mười điềm tướng quang minh, khiến cho các chúng sinh, đắc được pháp quang minh chiếu khắp. Những gì là mười điềm tướng quang minh? Đó là:

1. Điềm tướng quang minh tất cả bảo hoa tạng.

2. Điềm tướng quang minh bảo hương tạng.

3. Điềm tướng quang minh bảo liên hoa khai diễn xuất diệu âm thanh chân thật.

4. Điềm tướng quang minh thập phương Bồ Tát ban đầu phát tâm.

5. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát được vào các địa hiện thần biến.

6. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát tu Ba La Mật viên mãn trí.

7. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát đại nguyện trí.

8. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát giáo hoá chúng sinh phương tiện trí.

9. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát chứng nơi pháp giới chân thật trí.

10. Điềm tướng quang minh tất cả Bồ Tát đắc được Phật tự tại thọ sinh xuất gia thành Chánh Giác.

Mười quang minh nầy, chiếu khắp tâm vô lượng các chúng sinh, đắc được đại lợi ích.

Có người hỏi: Thế nào là ngũ nhãn?

Hoà thượng đáp: Ngũ nhãn tức là: Phật nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn, nhục nhãn, thiên nhãn. Có bài kệ rằng:

"Thiên nhãn thông phi ngại
Nhục nhãn ngại phi thông
Pháp nhãn duy quán tục
Huệ nhãn liễu chân không
Phật nhãn như thiên nhựt
Chiếu dị thể hoàn đồng
Viên minh pháp giới nội
Vô xứ bất hàm dung".

Giải thích sơ lược bài kệ nầy như sau:

"Thiên nhãn thông phi ngại": Nếu người nào đắc được thiên nhãn thông, thì thấy được tất cả mọi vật không có sự chướng ngại. Dưới có thể nhìn thấy được vô gián địa ngục, chúng sinh đang ở trong đó thọ khổ không gián đoạn; trên có thể nhìn thấy chư Thiên ở cõi trời Tam Thập Tam, đang ở đó, ngồi, hoặc đi, hoặc nói, hoặc cười, hoặc tu thiền định, hoặc đang nhìn biểu diễn, thấy rất rõ ràng, giống như xem truyền hình vậy, màng nầy qua rồi, màng khác lại hiện ra. Cảnh giới xa ngoài ngàn vạn dặm, giống như xuất hiện ở trước mắt. Người đắc được thiên nhãn thông, chẳng

những thấy được cảnh giới trên trời, mà trong hư không có những tình hình gì, đều nhìn thấy được rất rõ ràng, cho nên nói thiên nhãn thông phi ngại.

"Nhục nhãn ngại phi thông": Nhục nhãn không nhìn thấy được vật bị chướng ngại, tức là nhìn thấy vật có hình, có tướng. Nhưng hai con mắt thịt nầy (chẳng phải cặp mặt thịt của chúng ta, mà con mắt khác), chuyên môn nhìn vật có hình chất, có chướng ngại. Người cũng nhìn thấy, quỷ cũng nhìn thấy, thần cũng nhìn thấy, Phật cũng nhìn thấy, cho nên nói nhục nhãn ngại phi thông.

"Pháp nhãn duy quán tục": Người có pháp nhãn thông, lúc tụng kinh không cần quyển kinh, họ niệm vô tự chân kinh. Tận hư không khắp pháp giới, ở đâu cũng có tam tạng mười hai bộ. Dù ở trong một hạt bụi, cũng có tam tạng mười hai bộ. Chúng ta chỉ biết niệm kinh trên giấy có chữ, mà chẳng biết trong hư không có pháp tạng chân chánh. Tại sao? Vì chưa khai mở pháp nhãn. Pháp nhãn là quán tục đế. Hay quán mười phương chư Phật đang ở đó thuyết pháp, vẫn chưa ngừng. Do đó: "Pháp hội Linh Sơn, vẫn còn chưa tan". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn đang ở tại Linh Sơn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, cho đến hiện tại, vẫn còn chưa tan.

"Huệ nhãn liễu chân không": Người đắc được trí huệ nhãn, thấu rõ được đạo lý thật tướng chân không. Do đó: "Thấu triệt nguồi gốc của pháp", không có nơi nào mà chẳng thấu rõ. Tam tạng mười hai bộ kinh, thấu hiểu thông đạt hết. Tóm lại, chẳng gì mà không biết, chẳng gì mà không hiểu. Trong chân không có gì, họ có thể nhìn một cái thì biết rõ, lại có thể thấy được mọi sự vật vị lai.

"Phật nhãn như thiên nhựt": Phật nhãn sáng giống như ngàn mặt trời, chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Thậm chí cõi Phật nhiều như số hạt bụi, đều biết, đều thấy hết. Sở chiếu vạn sự vạn vật, tuy khác nhau, nhưng bản thể là một. Phật nhãn quán thấy hết tất cả, bất cứ là chân đế và tục đế, có hình và vô hình. Tận hư không khắp pháp giới, không có gì mà không bao dung, nhìn thấy rất rõ ràng.

Ngũ nhãn phân làm ngũ nhãn của Phật, ngũ nhãn của Bồ Tát, ngũ nhãn của A La Hán, ngũ nhãn của phàp phu, ngũ nhãn của đồng chân. Ngũ nhãn của phàm phu là ngũ nhãn báo đắc thông. Người nầy kiếp trước tu pháp môn đại bi 42 thủ nhãn, do gieo trồng nhân nầy, nên đời nầy tuy chưa chứng quả, nhưng ở địa vị phàm phu, được báo đắc thông. Ngũ nhãn của đồng chân, tức là từ lúc còn đồng nam, đồng nữ, bắt đầu tu đạo, một lòng một dạ tu hành, chẳng có dục niệm, chẳng có vọng tưởng. Do sự tu đạo, đến lúc chín mùi, thì sẽ đắc được ngũ nhãn thanh tịnh. Đồng chân tu đạo, dễ khai mở ngũ nhãn nhất. Người khai mở ngũ nhãn, thấy cảnh giới hoàn toàn khác nhau. Có người nhìn thấy cảnh giới rất thanh tịnh, có đại trí huệ, mà minh bạch tất cả cảnh giới. Do đó có câu:

"Thấy việc tỉnh việc vượt thế gian".

Có người thấy cảnh giới không minh bạch lắm, còn phải nghiên cứu suy gẫm rồi, mới minh bạch được. Cho nên nói ngũ nhãn cũng không giống nhau.

Có người nói: "Tôi không tin có ngũ nhãn"! Vì bạn không tin, cho nên bạn mới không có! Nếu bạn tin, nỗ lực tu hành, từng chút, từng chút thì sẽ có. Đây là bạn không nhận thức được thứ trí huệ đối với Thánh giáo, do đó có

câu: "Thiểu kiến đa quái", nghĩa là ít thấy nhiều việc lạ, mình chẳng có cảnh giới nầy, cũng không tin người khác có cảnh giới nầy. Bất quá, người có ngũ nhãn, có xử dụng, không xử dụng. Người xử dụng, thì hay thu, hay phóng, nhậm vận tự tại. Người không xử dụng, thì thấy cảnh giới gì, cũng chẳng biết là gì? Điểm nầy, chẳng phải là việc dễ dàng.

Các vị chú ý! Khi nghe đến cảnh giới khi khai mở ngũ nhãn, thật là diệu không thể tả, bèn sinh khởi tâm tham, tôi muốn khai mở ngũ nhãn! Tôi muốn khai mở ngũ nhãn! Thì khai mở ngũ nhãn, vậy bạn có ăn cơm không? Có mặc y phục không? Vẫn phải ăn cơm, vẫn phải mặc y phục, cả hai đâu khác gì. Do bạn tham mà khai mở ngũ nhãn, thì chẳng lợi ích bao nhiêu. Người tu hành không còn tâm tham, tu hành thì tu hành, không có xí đồ gì khác. Đến thời, thì tự nhiên sẽ thành tựu. Nếu có tư tưởng, tôi mau khai mở ngũ nhãn, tôi mau chứng quả, thì dù khai ngộ, dù chứng quả, như vậy có ích gì! Tu hành so với chuyện ăn cơm, chẳng màng như thế nào, tôi vẫn thường tu hành, thường ăn cơm. Bụng no thì ngừng, không có nhiều tâm tham. Tham mà không biết chán, ngược lại sẽ có hại. Tu hành chỉ cần tinh tấn tiến về trước, đừng lùi về sau. Chẳng màng khai ngộ, hay không khai ngộ, vẫn phải dứt tuyệt vọng tưởng, đừng để nhiễu loạn định lực. Nếu trong đầu vẫn còn vọng tưởng chữ khai ngộ, thì đáng lý khai ngộ, cũng bị chướng ngại, vì có niệm thứ hai ngăn lại. Nếu hay hành sở vô sự, niệm thứ hai tự nhiên sẽ tiêu mất, thì đó mới thật là khai ngộ.

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ngồi dưới cây Vô ưu, lại hiện ra mười thứ thần biến lúc Bồ Tát sắp đản sanh. Những gì là mười?

Thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân ngồi dưới cây Vô ưu, lại hiện ra mười thứ cảnh giới thần thông biến hoá lúc Bồ Tát sắp đản sanh. Những gì là mười thứ thần biến? Ở dưới đây sẽ nói rõ.

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát sắp đản sanh, thì chư Thiên cõi dục giới, Thiên tử, Thiên nữ, cùng với tất cả chư Thiên cõi sắc giới, chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, với quyến thuộc của họ, vì cúng dường đức Phật, nên đều vân tập đến. Ma Gia phu nhân oai đức thù thắng, các lỗ chân lông trên thân, đều phóng quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không có sự chướng ngại. Tất cả quang minh khác đều không hiện, trừ diệt được phiền não và khổ đường ác của tất cả chúng sinh. Đây là thần biến thứ nhất lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Thiện nam tử! Khi Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni) sắp đản sanh, thì chư Thiên cõi dục giới, Thiên tử, Thiên nữ, cùng với tất cả chư Thiên cõi sắc giới, chư Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, với quyến thuộc của họ, vì cúng dường đức Phật, nên đều vân tập đến trong vườn Lâm Tỳ Ni. Lúc đó, bà Ma Gia phu nhân oai đức đặc biệt thù thắng, tất cả các lỗ chân lông trên thân, đều phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, không có sự chướng ngại. Tất cả quang minh khác đều bị che khuất, không thể hiển hiện, quang minh đó trừ diệt được phiền não và thống khổ đường ác của tất cả chúng sinh. Đây là thần biến thứ nhất lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Lúc bấy giờ, trong bụng Ma Gia phu nhân, đều hiện ra tất cả hình ảnh ba ngàn thế giới. Trong trăm ức Diêm Phù Đề, đều có thành ấp, vườn rừng, danh hiệu khác nhau, đều có Ma Gia phu nhân ở trong đó. Thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến không thể nghĩ bàn Bồ Tát sắp sanh. Đây là thần biến thứ hai lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Lúc đó, trong bụng bà Ma Gia phu nhân, đều hiện ra tất cả hình ảnh ba ngàn đại thiên thế giới. Trong trăm ức Diêm Phù Đề, đều có thành ấp, vườn

rừng, danh hiệu khác nhau, đều có Ma Gia phu nhân ở trong đó. Có rất nhiều chư Thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến không thể nghĩ bàn Bồ Tát sắp sanh. Đây là thần biến thứ hai lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Tất cả lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu hành Bồ Tát đạo, cung kính cúng dường tất cả chư Phật, và nghe âm thanh chư Phật thuyết pháp. Ví như tấm gương sáng, và nước trong, có thể hiện ra các hình bóng mặt trời, mặt trăng, sao, mây, sấm sét, trong hư không. Các lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, cũng lại như thế, có thể hiện ra nhân duyên thuở xưa của Như Lai. Đó là thần biến thứ ba lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Tất cả lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Phật tu hành Bồ Tát đạo, cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, và nghe âm thanh của tất cả chư Phật thuyết pháp. Ví như tấm gương sáng, và nước trong, có thể hiện ra các hình bóng mặt trời, mặt trăng, sao, mây, sấm sét, trong hư không. Các lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, cũng lại như thế, có thể hiện ra nhân duyên thuở xưa của Phật. Đó là thần biến thứ ba lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Các lỗ chân lông trên thân của Ma Gia phu nhân, trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu Bồ Tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, xóm làng, núi rừng, sông biển. Chúng sinh, kiếp số, gặp Phật ra đời, vào cõi nước thanh tịnh. Tuỳ chỗ thọ sanh, thọ mạng dài ngắn. Nương thiện tri thức, tu hành pháp lành. Nơi tất cả cõi, tại nơi sinh ra, Ma Gia phu nhân thường làm mẹ của Bồ Tát. Tất cả như vậy, ở trong lỗ chân lông, thảy đều hiện ra. Đó là thần biến thứ tư lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Các lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, trong mỗi lỗ chân lông đều hiện ra thuở xưa lúc Phật tu Bồ Tát hạnh, ở thế giới, thành ấp, xóm làng, núi rừng, sông biển, chúng sinh kiếp số, gặp Phật ra đời, vào cõi nước thanh tịnh. Tuỳ chỗ thọ sanh, thọ mạng dài ngắn, nương thiện tri thức, tu hành tất cả pháp lành. Trong tất cả cõi, tại nơi sinh ra, bà Ma Gia phu nhân thường làm mẹ của Bồ Tát. Tất cả cảnh giới như vậy, thảy đều hiện ra, ở trong mỗi lỗ chân lông. Đó là thần biến thứ tư lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiển hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu hành Bồ Tát hạnh, tuỳ chỗ sinh ra, sắc tướng thân hình, y phục ăn uống, khổ vui các việc, thảy đều khắp hiện, phân minh rõ ràng. Đó là thần biến thứ năm lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Ở trong mỗi lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, đều hiển hiện ra thuở xưa lúc Phật tu hành Bồ Tát hạnh, tuỳ chỗ sinh ra, sắc tướng thân hình của Ngài, y phục ăn uống, khổ vui các việc, thảy đều khắp hiện, phân minh rõ ràng. Đó là thần biến thứ năm lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông của Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Như Lai tu hạnh bố thí, xả được việc khó xả, đầu mắt tai mũi, môi lưỡi răng, thân thể tay chân, máu thịt gân cốt, nam nữ thê thiếp, thành ấp cung điện, y phục chuỗi ngọc, vàng bạc bảo bối, tất cả các vật trong ngoài như vậy. Cũng thấy người thọ nhận, thân hình, âm thanh, và

xứ sở của họ. Đó là thần biến thứ sáu lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong mỗi lỗ chân lông trên thân của bà Ma Gia phu nhân, đều hiện ra thuở xưa lúc Phật tu hạnh bố thí, xả được việc khó xả nội tài và ngoại tài. Nội tài là đầu mắt tai mũi, môi lưỡi răng, thân thể tay chân, máu thịt gân cốt. Ngoại tài là nam nữ thê thiếp, thành ấp cung điện, y phục chuỗi ngọc, vàng bạc bảo bối, tất cả các vật trong ngoài như vậy, thảy đều bố thí cho người cần, chẳng có gì mà xả bỏ chẳng được. Tâm không tham sẻn, cũng không có xí đồ, đó mới là tinh thần của Bồ Tát xả mình vì người. Cũng thấy người thọ nhận, thân hình, âm thanh, và xứ sở của họ. Đó là thần biến thứ sáu lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì vườn đó khắp hiện hết thảy tất cả chư Phật lúc nhập thai mẹ, đất nước, vườn rừng, y phục, tràng hoa, hương thoa, hương bột, phan lụa, tràng lọng, việc tất cả báu trang nghiêm, âm nhạc ca ngâm, âm thanh thượng diệu, khiến cho các chúng sinh, khắp được thấy nghe. Đó là thần biến thứ bảy lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì vườn đó khắp hiện ra cảnh giới hết thảy tất cả chư Phật lúc nhập thai mẹ, đất nước, vườn rừng, y phục, tràng hoa, hương thoa, hương bột, phan lụa, tràng lọng, việc tất cả báu trang nghiêm, âm nhạc ca ngâm, âm thanh thượng diệu, khiến cho tất cả chúng sinh, khắp được thấy nghe. Đó là thần biến thứ bảy lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì từ trong thân hiện ra Bồ Tát trụ ở cung điện lầu các Ma ni bảo vương, hơn hẳn tất cả cõi trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già và chỗ ở của vua. Lưới báu che phía trên, hương thơm toả khắp. Các báu trang nghiêm, trong ngoài thanh tịnh, đều khác biệt, không tạp loạn nhau, đầy khắp chung quanh vườn Lâm Tỳ Ni. Đó là thần biến thứ tám lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì từ trong thân hiện ra Bồ Tát trụ ở cung điện lầu các Ma ni bảo vương, hơn hẳn cung điện của tất cả cõi trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già và chỗ ở của vua. Có lưới báu che phía trên, hương thơm toả khắp. Lại có tất cả

các báu trang nghiêm, trong ngoài đều thanh tịnh, đều khác biệt, không tạp loạn nhau, đầy khắp chung quanh vườn Lâm Tỳ Ni. Đó là thần biến thứ tám lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn đó, thì từ trong thân hiện ra các Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Các Bồ Tát đó, thân hình dung mạo, tướng tốt quang minh, oai nghi đi đứng, thần thông quyến thuộc, đều đồng với Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na không khác, đều đồng thời cùng nhau khen ngợi Như Lai. Đó là thần biến thứ chín lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân đi vào vườn Lâm Tỳ Ni, thì từ trong thân hiện ra các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật. Các Bồ Tát đó, thân hình, dung mạo, tướng tốt, quang minh, oai nghi, đi đứng, thần thông, quyến thuộc, đều đồng với Bồ Tát Tỳ Lô Giá Na không khác, đều đồng thời cùng nhau khen ngợi Như Lai. Đó là thần biến thứ chín lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân sắp đản sanh Bồ Tát, thì hốt

nhiên ở trước mặt, từ bờ mé kim cang, mọc lên hoa sen lớn, tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, như ý bảo vương làm đài, cánh hoa sen nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tất cả đều làm bằng ma ni. Lưới báu, lọng báu, che phía trên, tất cả Thiên Vương cầm giữ. Tất cả Long Vương mưa xuống nước thơm. Tất cả Dạ Xoa Vương cung kính vây quanh, rải các hoa trời. Tất cả Càn Thát Bà Vương vang ra diệu âm, ca ngợi công đức Bồ Tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả A Tu La Vương bỏ tâm kiêu mạn, cúi đầu kính lễ. Tất cả Ca Lâu La Vương thòng rũ phan lụa báu, đầy khắp hư không. Tất cả Khẩn Na La Vương hoan hỉ chiêm ngưỡng, ca ngâm khen ngợi công đức Bồ Tát. Tất cả Ma Hầu La Già Vương đều sinh hoan hỉ, ca ngâm khen ngợi, khắp mưa xuống tất cả mây báu trang nghiêm. Đó là thần biến thứ mười lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi bà Ma Gia phu nhân sắp đản sanh Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni), thì hốt nhiên ở trước mặt bà Ma Gia phu nhân, từ bờ mé kim cang, mọc lên hoa sen lớn, tên là Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Tạng, kim cang làm cọng, các báu làm tua, như ý bảo vương làm đài, cánh hoa sen nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, tất cả đều làm bằng ma ni. Lại có lưới báu, lọng báu che phía trên. Tất cả Thiên Vương cầm giữ. Tất cả Long Vương mưa xuống nước thơm. Tất cả Dạ Xoa Vương cung kính vây quanh, rải các hoa trời. Tất cả Càn Thát Bà Vương vang ra diệu âm, ca khen ngợi công đức Bồ Tát thuở xưa cúng dường chư Phật. Tất cả A Tu La Vương bỏ tâm kiêu mạn, cúi đầu kính lễ. Tất cả Ca Lâu La Vương thòng rũ phan lụa báu, đầy khắp hư không. Tất cả Khẩn Na La Vương hoan hỉ chiêm ngưỡng, ca ngâm khen ngợi công đức Bồ Tát. Tất cả Ma Hầu La Già Vương đều sinh hoan hỉ, ca ngâm khen ngợi, khắp mưa xuống tất cả mây báu trang nghiêm. Đó là thần biến thứ mười lúc Bồ Tát sắp đản sanh.

Thiện nam tử! Khi vườn Lâm Tỳ Ni thị hiện mười thứ tướng như vậy rồi, sau đó Bồ Tát đản sanh, như vầng mặt trời ở trong hư không, như mây lành hiện ra trên đỉnh núi cao, như ánh chớp trong đám mây dày, như ngọn đuốc sáng trong đêm tối. Bấy giờ, Bồ Tát từ hông mẹ sanh ra, thân tướng quang minh, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Khi vườn Lâm Tỳ Ni thị hiện mười thứ tướng như vậy rồi, sau đó Bồ Tát đản sanh. Giống như vầng mặt trời ở trong hư không, như mây lành hiện ra trên đỉnh núi cao, như ánh chớp trong đám mây dày, như ngọn đuốc sáng trong đêm tối. Lúc bấy giờ, Bồ Tát từ hông phải mẹ sanh ra đời, thân tướng quang minh, cũng lại như thế, quang minh giống như ở trước đã nói.

Thiện nam tử! Bấy giờ tuy Bồ Tát hiện sơ sinh, nhưng đều đã thấu đạt tất cả các pháp, như huyễn, như mộng, như hình, như bóng, không đến, không đi, không sinh, không diệt.

Thiện nam tử! Lúc đó tuy Bồ Tát hiện sơ sinh, nhưng đều đã thấu rõ thông đạt nghĩa lý thật tướng của tất cả các pháp, như huyễn, như mộng, như hình, như bóng, đều là hư vọng chẳng thật. Cũng không đến, cũng không đi, cũng không sinh, cũng không diệt. Nếu chúng ta minh bạch cảnh giới nầy, thì tất cả đều không chấp trước, nghĩ tưởng thông suốt, buông bỏ tất cả, liền được giải thoát.

Thiện nam tử! Khi ta thấy Phật, nơi vườn Lâm Tỳ Ni ở trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến, thì ta cũng thấy Như Lai ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trong cõi Diêm Phù Đề ở trong vườn

Lâm Tỳ Ni, cũng thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến. Ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới, vô lượng cõi Phật. Ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi, trăm Phật thế giới, ngàn Phật thế giới, cho đến mười phương tất cả thế giới, vô lượng cõi Phật. Trong tất cả cõi Phật như vậy, đều có Như Lai thị hiện thọ sinh đủ thứ thần biến, niệm niệm như vậy không có gián đoạn.

Thiện nam tử! Khi ta thấy Phật, nơi vườn Lâm Tỳ Ni ở trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến, thì đồng thời ta cũng thấy Phật ở trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trong cõi Diêm Phù Đề ở trong vườn Lâm Tỳ Ni, cũng thị hiện sơ sinh đủ thứ thần biến. Đồng thời ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi trong ba ngàn đại thiên thế giới, vô lượng cõi Phật. Đồng thời ta cũng thấy trong mỗi hạt bụi, trăm Phật thế giới, ngàn Phật thế giới, cho đến mười phương tất cả thế giới, vô lượng cõi Phật. Trong tất cả cõi Phật như vậy, đều có Phật thị hiện thọ sinh đủ thứ thần biến, niệm niệm như vậy không có khi nào gián đoạn, thường có cảnh giới như vậy hiện ra.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch vị Thần đó rằng: Đại Thiên! Ngài đắc được môn giải thoát nầy đã được bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni rằng: Đại Thiên! Ngài đắc được pháp môn giải thoát nầy đã được bao lâu? Xin Ngài từ bi nói cho con biết được chăng!

Vị Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời xa xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, lại qua khỏi số đó, bấy giờ có thế giới, tên là Phổ Bảo, kiếp tên là Duyệt Lạc. Có tám mươi Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời trong kiếp đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng, đầy đủ mười hiệu. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong cõi Diêm Phù Đề bốn thiên hạ đó, có một vương đô, tên là Tu Di Trang Nghiêm Tràng, có ông vua tên là Bảo Diệm Nhãn. Phu nhân của vua đó, tên là Hỉ Quang.

Thiện nam tử! Như thế giới nầy, bà Ma Gia phu nhân làm mẹ của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Phu nhân Hỉ Quang trong thế giới đó, làm mẹ của vị Phật đầu tiên, cũng lại như thế.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời xa xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, lại qua khỏi số kiếp đó (gấp đôi). Lúc bấy giờ có thế giới, tên là Phổ Bảo. Trong thế giới đó, có kiếp tên là Duyệt Lạc. Trong kiếp đó, có tám mươi Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng, đầy đủ mười hiệu. Mười hiệu là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Trong thế giới Phổ Bảo đó, có bốn thiên hạ, tên là Diệu Quang Trang Nghiêm. Trong cõi Diêm Phù Đề bốn thiên hạ đó, có một vương đô, tên là Tu Di Trang Nghiêm Tràng, có ông vua tên là Bảo Diệm Nhãn. Phu nhân của vua đó, tên là Hỉ Quang.

Thiện nam tử! Như thế giới nầy, bà Ma Gia phu nhân làm mẹ của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Phu nhân Hỉ Quang trong thế giới đó, làm mẹ của vị Phật đầu tiên, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Khi phu nhân Hỉ Quang sắp đản sinh Bồ Tát, thì cùng với hai mươi ức Na do tha thể nữ, đi đến vườn Kim Hoa. Trong vườn đó, có lầu các tên là Diệu Bảo Phong, bên cạnh lầu các có cây, tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỉ Quang với cây đó, mà sinh Bồ Tát. Chúng chư Thiên Vương, đều dùng nước thơm, cùng nhau tắm gội cho Bồ Tát.

Thiện nam tử! Khi phu nhân Hỉ Quang sắp đản sinh Bồ Tát, thì cùng với hai mươi ức Na do tha thể nữ, đi đến vườn Kim Hoa. Trong vườn đó có toà lầu các, tên là Diệu Bảo Phong, bên cạnh lầu các có cây, tên là Nhất Thiết Thí. Phu nhân Hỉ Quang với cây đó, mà sinh ra Bồ Tát. Chúng chư Thiên Vương, đều dùng nước thơm, cùng nhau tắm gội cho Bồ Tát.

Bấy giờ, có nhũ mẫu tên là Tịnh Quang đứng hầu kế bên. Chư Thiên Vương tắm gội Bồ Tát xong rồi, bồng Bồ Tát đưa cho nhũ mẫu. Nhũ mẫu ẵm bồng Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỉ, liền đắc được tam muội Bồ Tát phổ nhãn. Đắc được tam muội nầy rồi, thấy khắp mười phương vô lượng chư Phật. Lại đắc được giải thoát Bồ Tát ở tại tất cả mọi nơi thị hiện thọ sanh tự tại. Như thần thức lúc ban đầu thọ thai, mau chóng vô ngại. Nhờ đắc được giải thoát nầy, nên thấy được tất cả chư Phật nương nguyện lực xưa, thọ sanh tự tại, cũng lại như thế.

Lúc đó, có bà nhũ mẫu tên là Tịnh Quang đứng hầu kế bên. Chư Thiên Vương tắm gội Bồ Tát xong rồi, bồng Bồ Tát đưa cho nhũ mẫu. Nhũ mẫu ẵm bồng Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỉ, liền đắc được tam muội Bồ Tát phổ nhãn.

Đắc được tam muội nầy rồi, thấy khắp mười phương vô lượng chư Phật. Nhũ Mẫu đó lại đắc được giải thoát Bồ Tát ở tại tất cả mọi nơi thị hiện thọ sanh tự tại. Giống như thần thức lúc ban đầu thọ thai, mau chóng không chướng ngại. Nhờ đắc được giải thoát nầy, nên thấy được tất cả chư Phật nương nguyện lực xưa, thọ sanh nhậm vận tự tại, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nhũ mẫu đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Ta từ đó đến nay, niệm niệm thường thấy Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện biển Bồ Tát thọ sanh, thần lực tự tại điều phục chúng sinh. Như thấy Phật Tỳ Lô Giá Na nương nguyện lực xưa, niệm niệm ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, cho đến trong hạt bụi mười phương tất cả thế giới, đều hiện thần biến Bồ Tát thọ sanh. Thấy tất cả chư Phật cũng đều như vậy. Ta đều cung kính hầu hạ cúng dường, lắng nghe chư Phật thuyết pháp, theo đó mà tu hành.

Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nhũ mẫu đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Ta từ đó đến nay, trong niệm niệm thường thấy Phật Tỳ Lô Giá Na thị hiện biển Bồ Tát thọ sanh, dùng thần lực tự tại để điều

phục tất cả chúng sinh. Giống như thấy Phật Tỳ Lô Giá Na nương nguyện lực xưa, trong niệm niệm ở trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, cho đến trong hạt bụi mười phương tất cả thế giới, đều thị hiện thần biến Bồ Tát thọ sanh. Thấy tất cả chư Phật cũng đều là cảnh giới như vậy. Ta đều đến đạo tràng của chư Phật, gần gũi, cung kính, hầu hạ, cúng dường Phật, lắng nghe chư Phật nói diệu pháp, theo đó mà tu hành.

Bấy giờ, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn thuật lại nghĩa giải thoát nầy, bèn nương thần lực của đức Phật, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Lúc đó, vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni muốn tường thuật lại nghĩa lý giải thoát nầy, bèn nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát khắp hết thảy nhân duyên của chúng sinh trong mười phương tất cả thế giới mà nói kệ rằng:

Phật tử điều ngươi hỏi
Cảnh chư Phật thâm sâu
Nay người nên nghe thọ
Ta nói nhân duyên đó.

Phật tử ! Điều ngươi hỏi cảnh giới thâm sâu của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Nay người nên thành tâm lắng nghe lãnh thọ pháp nầy. Ta vì ngươi mà nói nhân duyên môn giải thoát thâm sâu nầy.

Hơn ức kiếp bụi cõi
Có kiếp tên Duyệt Lạc
Tám mươi Na do tha
Như Lai hiện ra đời.

Trong quá khứ, trải qua số kiếp nhiều hơn số hạt bụi ức kiếp, có kiếp tên là Duyệt Lạc. Trong kiếp đó có tám mươi Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời, để giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh.

Vị Phật đầu tiên hiệu
Tự Tại Công Đức Tràng
Ta ở vườn Kim Hoa
Thấy Phật đó sơ sinh.

Vị Phật đầu tiên thị hiện ra đời, hiệu là Phật Tự Tại Công Đức Tràng. Khi ta ở tại vườn Kim Hoa, thì thấy cảnh giới vị Phật Tự Tại Công Đức Tràng sơ sinh, thật là không thể nghĩ bàn.

Ta thì làm nhũ mẫu
Trí huệ rất thông lợi
Chư Thiên bồng đưa ta
Bồ Tát sắc thân vàng.

Lúc đó ta làm nhũ mẫu, trí huệ của ta rất thông minh lanh lợi. Chư Thiên bồng Bồ Tát đưa cho ta, ta thấy sắc thân vàng Bồ Tát như vàng ròng, phóng ra quang minh, chiếu khắp đại địa.

Ta liền vội ẵm bồng
Nhìn xem vô kiến đảnh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi mỗi không bờ mé.

Lúc đó ta liền vội ẵm bồng Bồ Tát, nhìn xem vô kiến đảnh. Thân tướng của Bồ Tát rất viên mãn, đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Mỗi mỗi tướng đều có tướng tốt không bờ mé.

Thân thanh tịnh lìa cấu
Tướng tốt dùng trang nghiêm
Ví như tượng báu đẹp
Thấy rồi tự vui mừng.

Thân thanh tịnh lìa khỏi trần cấu, tướng tốt dùng trang nghiêm thân. Ví như tượng báu đẹp, ai ai thấy rồi tự vui mừng, rất may mắn thấy được Bồ Tát.

Suy gẫm công đức đó
Mau tăng biển phước đức
Thấy việc thần thông đó
Phát đại bồ đề tâm.

Suy gẫm công đức của Bồ Tát, thì sẽ mau chóng tăng thêm biển phước đức. Thấy việc thần thông biến hoá của Bồ Tát đó rồi, ta bèn phát đại bồ đề tâm.

Chuyên cầu Phật công đức

Thêm rộng các đại nguyện
Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba đường ác.

Chuyên tâm cầu công đức của Phật, sẽ thêm rộng lớn các đại thệ nguyện. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, diệt trừ ba đường ác trong luân hồi, khiến cho tất cả chúng sinh tạo mười nghiệp lành, không còn tạo mười nghiệp ác nữa, thì ba đường ác đó tự nhiên sẽ tiêu diệt.

Khắp trong mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật
Tu hành thệ nguyện xưa
Cứu thoát chúng sinh khổ.

Khắp trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật, cúng dường vô lượng tất cả chư Phật. Bất cứ có bao nhiêu vị Phật, thì ta đều đến cúng dường Phật, không khi nào nhàm mỏi. Đây là vì tu hành thệ nguyện xưa, cứu thoát tất cả chúng sinh khổ.

Ta ở chỗ Phật đó
Nghe pháp được giải thoát
Số hạt bụi ức cõi
Vô lượng kiếp tu hành.

Vị Lâm Thần Lam Tỳ Ni nói: Lúc đó, ta ở chỗ vị Phật đó, lắng nghe chánh pháp của Phật nói, mà được giải thoát. Trong số kiếp nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, tu hành pháp môn giải thoát nầy.

Trong kiếp hết thảy Phật
Ta đều từng cúng dường
Hộ trì Phật chánh pháp
Tịnh biển giải thoát nầy.

Trong vô lượng kiếp đó, hết thảy tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Ta đều từng đến đạo tràng của Phật, gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Ta lại hộ trì chánh pháp của mỗi vị Phật nói, tu hành thanh tịnh pháp môn biển giải thoát nầy.

Số hạt bụi ức cõi
Đấng Thập Lực quá khứ
Trì hết Phật pháp luân
Thêm sáng giải thoát nầy.

Có các đấng Thập Lực (Phật) trong quá khứ, nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, bánh xe pháp của các Ngài chuyển, ta thọ trì hết, dũng mãnh tinh tấn tu hành, làm tăng thêm sức giải thoát nầy, minh bạch thêm nghĩa lý giải thoát nầy.

Ta trong khoảng một niệm
Thấy trong bụi cõi nầy
Mỗi mỗi có Như Lai
Thanh tịnh biển các cõi.

Ta trong khoảng một niệm, thấy được ở trong hạt bụi vô lượng cõi Phật, trong mỗi hạt bụi đều có Phật đang ở

trong đó thuyết pháp. Thanh tịnh trang nghiêm biển cõi nước chư Phật.

Trong cõi đều có Phật
Trong vườn hiện đản sanh
Đều hiện không nghĩ bàn
Sức thần thông rộng lớn.

Trong mỗi biển cõi, đều có Phật ở trong vườn Kim Hoa, thị hiện đản sanh, xuất hiện ra đời. Mỗi vị Phật, đều hiện sức thần thông không thể nghĩ bàn, cảnh biến hoá rộng lớn.

Hoặc thấy không nghĩ bàn
Ức cõi các Bồ Tát
Trụ ở trên cung trời
Sắp chứng Phật bồ đề.

Hoặc thấy các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật không thể nghĩ bàn. Trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất, sắp chứng đắc Phật bồ đề giác đạo, hậu bổ Phật vị, sắp thành Phật.

Trong vô lượng biển cõi
Chư Phật hiện thọ sanh
Thuyết pháp chúng vây quanh
Nơi đó ta đều thấy.

Trong vô lượng biển cõi, tất cả chư Phật thị hiện cảnh giới tám tướng thành đạo. Một là từ cung trời Đâu

Suất hàng sinh. Hai là nhập thai. Ba là đản sinh. Bốn là xuất gia. Năm là tu đạo. Sáu là thành Phật. Bảy là chuyển bánh xe pháp. Tám là vào Niết Bàn. Khi Phật thuyết pháp thì đại chúng vây quanh đức Phật. Cảnh giới nầy ta đều nhìn thấy.

Một niệm thấy Bồ Tát
Nhiều như bụi ức cõi
Xuất gia đến đạo tràng
Thị hiện cảnh giới Phật.

Ta có thể trong khoảng một niệm, thấy được các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi ức cõi Phật, thị hiện xuất gia tu đạo, cho đến hướng về bồ đề đạo tràng, thị hiện cảnh giới thành Phật.

Ta thấy trong bụi cõi
Vô lượng Phật thành đạo
Đều hiện các phương tiện
Độ thoát chúng sinh khổ.

Ta thấy được Phật ở trong bụi cõi, có vô lượng Phật thành đạo. Các vị Phật đều thị hiện tất cả pháp môn phương tiện thiện xảo, độ thoát những chúng sinh thọ khổ. Khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo, mới có thể lìa khổ được vui, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Trong mỗi mỗi hạt bụi
Chư Phật chuyển pháp luân
Đều dùng vô tận âm

Khắp mưa pháp cam lồ.

Trong mỗi hạt bụi, đều có chư Phật đang chuyển pháp luân ở trong đó. Phật thuyết pháp đều dùng diệu âm vô cùng tận, để giáo hoá chúng sinh. Khắp vì tất cả chúng sinh nói pháp môn cam lồ, khiến cho chúng sinh giác ngộ, chuyên tâm tu đạo.

Số hạt bụi ức cõi
Trong mỗi mỗi cõi bụi
Đều thấy các Như Lai
Thị hiện vào Niết Bàn.

Có số hạt bụi ức cõi Phật, trong mỗi hạt bụi, đều thấy tất cả chư Phật, đang ở trong đó thị hiện thành Phật, thị hiện chuyển bánh xe pháp, thị hiện vào Niết Bàn đủ thứ cảnh giới.

Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện đản sanh
Mà ta đều phân thân
Hiện ra trước cúng dường.

Vô lượng cõi như vậy, Phật đều ở nơi đó thị hiện đản sanh. Ta cũng đều phân thân vô lượng, hiện ra ở trước Phật, cúng dường Phật, lắng nghe Phật nói diệu pháp.

Biển cõi không nghĩ bàn
Vô lượng loài khác biệt
Ta đều hiện ra trước

Mưa xuống đại pháp vũ.

Biển cõi không nghĩ bàn, có vô lượng loài khác biệt, đủ thứ chúng sinh khác nhau, ta đều hiện ra ở trước họ, vì họ mưa xuống đại pháp vũ, để thấm nhuần tâm bồ đề của họ.

Phật tử ta biết đây
Môn giải thoát khó nghĩ
Trong vô lượng ức kiếp
Khen ngợi không hết được.

Phật tử! Ta biết môn giải thoát nầy khó nghĩ bàn. Trong vô lượng ức kiếp, khen ngợi pháp môn giải thoát nầy, cũng không thể nào nói hết được.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát trong vô lượng kiếp, khắp tất cả chúng sinh thị hiện thọ sanh tự tại nầy. Như các đại Bồ Tát, có thể dùng một niệm làm các kiếp tạng, quán tất cả pháp, dùng phương tiện khéo léo mà hiện thọ sanh. Khắp cúng dường tất cả chư Phật, rốt ráo thông đạt tất cả Phật pháp, nơi tất cả loài đều hiện thọ sanh, ở trước tất cả chư Phật ngồi toà sen. Biết các chúng sinh đúng thời có thể độ, vì họ hiện thọ sanh, phương tiện

điều phục, nơi tất cả cõi hiện các thần biến, giống như hình bóng, đều hiện ở trước họ. Ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát, Bồ Tát trong vô lượng kiếp, khắp tất cả chúng sinh, thị hiện thọ sanh tự tại nầy. Như các đại Bồ Tát, có thể dùng một niệm kéo dài làm vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chẳng khởi một niệm. Lại quán sát pháp nhân duyên tất cả chúng sinh. Dùng phương tiện khéo léo mà hiện thọ sanh. Khắp cúng dường tất cả chư Phật trong mười phương thế giới. Rốt ráo thông đạt tất cả Phật pháp, thấu rõ không chướng ngại, chiếu rõ lý thể thật tướng của tất cả các pháp. Trong tất cả loài chúng sinh đều thị hiện cảnh giới thọ sanh. Ở trước tất cả chư Phật, ngồi toà sen báu. Biết cơ duyên của các chúng sinh, khi nào đúng thời có thể độ họ, vì họ hiện thọ sanh, phương tiện điều phục tất cả chúng sinh. Tóm lại, quán cơ thí giáo, vì người nói pháp. Chúng sinh đáng được độ, thì đi đến độ họ, chúng sinh đáng được nghe pháp, thì vì họ nói diệu pháp. Trong tất cả biến cõi, khắp hiện đủ thứ thần biến. Giống như hình bóng, đều thị hiện ở trước chúng sinh. Đây là cảnh giới du hí tam muội, ta làm sao biết được và nói được những hạnh công đức đó!

Thiện nam tử! Thành Ca Tỳ La nầy, có cô gái dòng họ Thích, tên là Cù Ba. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, giáo hoá chúng sinh?

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La nầy, có cô gái dòng họ Thích, tên là Cù Ba. Ngươi hãy đi đến đó hỏi cô ta rằng: Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, có thể giáo hoá tất cả chúng sinh?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Lâm Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị Lâm Thần, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi đến thành Ca Tỳ La, tìm kiếm cô gái dòng họ Thích tên là Cù Ba, thỉnh giáo pháp môn mà Ngài muốn biết.

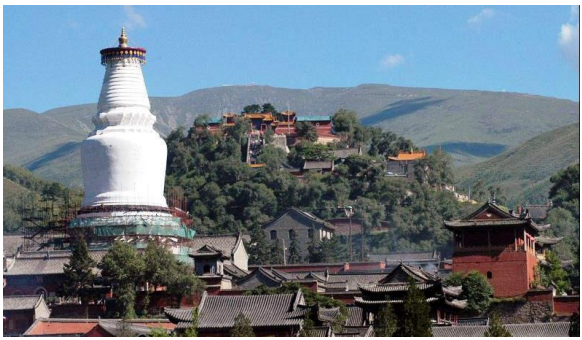

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY MƯƠI LĂM

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI SÁU

40. THÍCH NỮ CÙ BA
PHÓ THÁC THỨ MƯỜI PHÁP VÂN ĐỊA

Cù Ba dịch là "thủ hộ đại địa". Tại gia làm cha mẹ thủ hộ. Thái tử đầy đủ, thủ hộ quốc địa. Tức là kỳ phi, nương chủ được tên. Phó thác pháp vân địa nầy, là đại trí pháp vân, hàm gia đức thuỷ. Tế như không thô trọng, vì sung mãn pháp thân.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hướng về thành Ca Tỳ La, suy gẫm, tu tập giải thoát thọ sanh, tăng trưởng rộng lớn, nghĩ nhớ không bỏ. Từ từ đi du hành, đến giảng đường Bồ Tát tập hội phổ hiện pháp giới quang minh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y chiếu theo sự chỉ thị của Lâm Thần Lam Tỳ Ni, đi hướng về thành Ca Tỳ La (quê hương của đức Phật Thích Ca), lúc trên đường đi, Ngài suy gẫm, tu tập môn giải thoát thọ sanh. Bồ Tát thọ sanh như

thế nào, có cảnh giới gì? Làm thế nào giáo hoá chúng sinh? Suy gẫm như vậy, tăng trưởng rộng lớn, nghĩ nhớ không bỏ. Ngài từ từ đi du hành, đến giảng đường Bồ Tát tập hội phổ hiện pháp giới quang minh, trong thành Ca Tỳ La.

Trong điện đó, có vị thần hiệu là Vô Ưu Đức, cùng với một vạn Chủ Cung Điện Thần tụ hội, đến nghinh tiếp Thiện Tài, bèn nói như vầy: Lành thay bậc trượng phu, có đại trí huệ, có đại dũng mãnh, có thể tu giải thoát Bồ Tát tự tại không thể nghĩ bàn. Tâm luôn không bỏ thệ nguyện rộng lớn. Khéo quán sát cảnh giới các pháp. An trụ pháp thành. Vào vô lượng các môn phương tiện. Thành tựu biển công đức của Như Lai. Đắc được diệu biện tài, khéo điều phục chúng sinh. Đắc được thân Thánh nhân trí huệ. Luôn thuận tu hành. Biết tâm hạnh khác biệt của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỉ, hướng về Phật đạo.

Trong giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh đó, có vị hộ pháp thiện thần, hiệu là Vô Ưu Đức, cùng với một vạn Chủ Cung Điện Thần tụ hội, đến nghinh tiếp Thiện Tài, bèn nói như vầy: Lành thay bậc đại trượng phu! Ngài có đại trí huệ, Ngài đầy đủ tinh thần đại dũng mãnh, có thể tu hành môn giải thoát Bồ Tát tự tại không thể nghĩ

bàn. Trong tâm luôn luôn không bỏ thệ nguyện rộng lớn. Khéo quán sát cảnh giới các pháp. An trụ thành pháp vương. Vào được vô lượng các môn phương tiện thiện xảo. Lại thành tựu biển công đức của Như Lai. Đắc được diệu biện tài vô ngại không thể nghĩ bàn. Khéo điều phục chúng sinh cang cường. Đắc được thân Thánh nhân trí huệ. Luôn thuận công đức của mình để tu hành. Biết tâm hạnh khác biệt của tất cả chúng sinh, hay thuận cơ duyên chúng sinh, vì họ nói pháp, khiến cho họ hoan hỉ mà hướng về Phật đạo.

Ta quán nhân giả tu các diệu hạnh, tâm không tạm giải đãi, oai nghi đi đứng đều thanh tịnh. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ đắc được ba nghiệp thanh tịnh trang nghiêm vô thượng của Như Lai. Dùng các tướng tốt trang nghiêm thân. Dùng mười trí lực tô điểm tâm mình, du hành các thế gian.

Vị Thần Vô Ưu Đức nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Ta quán thấy ngươi tu các diệu hạnh của Bồ Tát tu, lúc nào cũng siêng năng tinh tấn, tâm không khi nào tạm thời giải đãi. Oai nghi đi đứng hành động của ngươi đều thanh tịnh. Đối với ba nghiệp thân miệng ý, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ đắc được quả vị ba nghiệp thanh tịnh trang nghiêm vô thượng của Như Lai. Dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để trang

nghiêm thân. Dùng mười trí lực tô điểm tâm mình, du hành mười phương tất cả thế gian, giáo hoá hết thảy chúng sinh.

Ta quán thấy ngươi dũng mãnh tinh tấn không ai sánh bằng. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thấy được khắp ba đời tất cả chư Phật, nghe thọ pháp của chư Phật nói. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ đắc được vui thiền định giải thoát tam muội của tất cả Bồ Tát. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ vào giải thoát thâm sâu của chư Phật Như Lai.

Vị Thần Vô Ưu Đức nói: Ta quán thấy ngươi dũng mãnh tinh tấn tu tập không ai sánh bằng. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thấy được khắp mười phương ba đời tất cả chư Phật, nghe thọ pháp của chư Phật nói. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ đắc được vui thiền định giải thoát tam muội của tất cả Bồ Tát. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ vào môn giải thoát thâm sâu của tất cả chư Phật Như Lai.

Tại sao vậy? Vì nhờ gặp được thiện tri thức, gần gũi cúng dường, nghe thọ lời dạy của các Ngài, nghĩ nhớ tu hành, không giải đãi, không thối lùi, không lo, không hối hận, không chướng ngại. Ma và dân ma

không thể cản trở được. Chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thành tựu quả vị vô thượng.

Tại sao vậy? Vì nhờ gặp được thiện tri thức, gần gũi cúng dường thiện tri thức, nghe thọ lời dạy của các Ngài, nghĩ nhớ tu hành, cũng không giải đãi, cũng không thối lùi, không lo buồn, không hối hận, không chướng ngại, không có mọi sự phiền não. Ma vương không thể cản trở được ngươi và dân ma không thể hại ngươi được. Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thành tựu quả Phật vô thượng.

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Như lời Ngài nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy.

Đức Thánh! Tôi nguyện tất cả chúng sinh dứt các nhiệt não, lìa các nghiệp ác, sinh các an lạc, tu các tịnh hạnh.

Đức Thánh! Tất cả chúng sinh khởi các phiền não, tạo các nghiệp ác, đoạ vào các cõi ác. Hoặc thân, hoặc tâm, luôn thọ khổ độc, Bồ Tát thấy vậy, tâm sinh buồn phiền.

Thiện Tài đồng tử bạch với vị Thần Vô Ưu Đức rằng: Đức Thánh! Như lời Ngài nói, nguyện tôi sẽ đều được như vậy.

Đức Thánh! Tôi nguyện tất cả chúng sinh dứt trừ tất cả nhiệt não, lìa khỏi tất cả nghiệp ác, sinh ra tất cả sự an lạc, tu tất cả tịnh hạnh.

Đức Thánh! Tất cả chúng sinh khởi các phiền não, tạo các nghiệp ác, đoạ vào các cõi ác. Hoặc thân, hoặc tâm, luôn thọ khổ độc, Bồ Tát thấy như vậy rồi, tâm sinh lo buồn phiền não. Đây là lòng đại bi, Bồ Tát vốn không buồn không phiền, nhưng thấy chúng sinh thọ khổ mà sinh ra buồn phiền. Đây là biểu hiện tâm từ bi của Bồ Tát.

Đức Thánh! Ví như có người, chỉ có một người con, thương yêu vô cùng, bỗng thấy con mình bị người ta chặt tay chân, lòng rất đau đớn, không an vui được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thấy các chúng sinh do nghiệp phiền não, đoạ vào ba đường ác, thọ đủ thứ khổ, tâm rất buồn rầu. Nếu thấy chúng sinh khởi thân miệng ý ba nghiệp thiện, sinh về cõi trời người, thân tâm được an vui, thì bấy giờ Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đức Thánh! Ví như có người, chỉ có một người con, thương yêu vô cùng, bỗng thấy con mình bị người ta chặt tay chân, lòng rất đau đớn, như đức ruột, không cách chi tả được, không an vui được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, thấy các chúng sinh do nghiệp phiền não, đoạ vào ba đường ác, thọ đủ thứ khổ, tâm rất

buồn rầu, tìm cách cứu các chúng sinh, thoát khỏi biển khổ. Nếu thấy tất cả chúng sinh khởi thân miệng ý tạo ba nghiệp thiện, được sinh về cõi trời, hưởng thọ phước trời, hoặc sinh về cõi người, làm người giàu sang phú quý, thân tâm đều được an vui, thì lúc đó Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát chẳng vì mình cầu nhất thiết trí. Chẳng tham sanh tử các dục khoái lạc. Chẳng theo lực tưởng đảo, thấy đảo, tâm đảo, các kết sử tuỳ miên ái kiến mà chuyển. Chẳng khởi đủ thứ tưởng vui của chúng sinh. Cũng chẳng đắm trước vui các thiền định. Chẳng có chướng ngại mệt mỏi thối chuyển, an trụ nơi sinh tử, nhưng thấy chúng sinh ở trong các cõi, thọ vô lượng đủ thứ các khổ, mà khởi tâm đại bi. Dùng đại nguyện lực mà nhiếp lấy khắp. Vì sức bi nguyện, mà tu Bồ Tát hạnh. Vì dứt khổ não của tất cả chúng sinh. Vì cầu nhất thiết trí của Như Lai. Vì cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước rộng lớn. Vì tịnh trị dục lạc của tất cả chúng sinh và hết thảy các hạnh thân tâm của họ, mà ở trong sinh tử, không có mỏi nhàm.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát tâm bi tha thiết, tất cả đều chẳng nghĩ đến mình, mà vì chúng sinh mưu cầu hạnh phúc, cho nên Bồ Tát thấy chúng sinh thọ khổ thì Bồ Tát ưu phiền. Nhìn thấy chúng sinh vui, thì Bồ Tát hoan hỉ. Bồ Tát vì cầu nhất thiết trí, mà siêng tinh tấn, tu tập Phật pháp. Do đó có câu: "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển". Có trí huệ rồi, thì mới có thể cứu độ chúng sinh, lìa khổ được vui, chấm dức sinh tử.

Bồ Tát chẳng tham sanh tử các dục khoái lạc. Chẳng theo vọng tưởng của mình mà điên đảo. Tại sao con người thấy cảnh giới liền điên đảo? Vì có kiến hoặc và tư hoặc tác quái. Tức cũng là đối với cảnh giới nhận thức chẳng rõ ràng mà sinh ra tâm tham ái, đây là kiến hoặc; đối với lý luận chẳng rõ ràng, sinh ra tâm phân biệt, đây là tư hoặc; chẳng rõ thiện ác, chẳng rõ trắng đen, tuỳ ý làm càn, tạo thành nghiệp ác, đây là tâm điên đảo. Các kết sử tức là thân, biên, giới, kiến, tà và tham, sân, si, mạn, nghi, mười sử. Bồ Tát chẳng tuỳ lực miên ái kiến mà chuyển. Chẳng khởi đủ thứ tưởng vui của chúng sinh. Cũng chẳng đắm trước vui các thiền định. Chẳng có chướng ngại, mệt mỏi, thối chuyển, mà an trụ trong sinh tử, Bồ Tát vì độ chúng sinh, thường trụ nơi sinh tử, nhưng chẳng nhàm sinh tử. Bồ Tát thấy tất cả chúng sinh, ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, thọ vô lượng đủ thứ các khổ, mà sinh tâm đại bi. Dùng đại nguyện lực mà nhiếp lấy khắp tất cả chúng sinh. Vì từ bi nguyện lực, mà tu Bồ Tát hạnh. Vì dứt trừ khổ não của tất cả chúng sinh. Vì cầu nhất thiết trí của chư Phật. Vì cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật rộng lớn. Vì tịnh trị dục lạc của tất cả chúng sinh. Những gì chúng sinh hoan hỉ, ước muốn, đều

là điên đảo chẳng thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát tịnh trị tâm của chúng sinh, chẳng còn vọng tưởng, chẳng còn nhiễm ô, tất cả đều thanh tịnh. Tất cả tập khí mao bệnh để lại hết quá khứ, những tập quán không tốt sửa đổi thành tập quán tốt. Giống như người nghiện rượu, họ rất thích uống rượu. Hoặc giống như người ghiền thuốc lá, họ rất thích hút thuốc lá. Thậm chí người ham tài sắc danh ăn ngủ, cũng đều là sự ham muốn. Tóm lại, phàm là có sự ham thích đều là sự ham muốn dục lạc. Chúng ta nên đem những thứ dục lạc không chánh đáng nầy, tịnh trị cho thanh tịnh, chẳng còn tạp nhiễm nữa. Bồ Tát chẳng những tịnh trị dục lạc của chúng sinh, mà cũng tịnh trị thân tâm của chúng sinh. Những hành động làm gì cũng đều thanh tịnh. Vì đủ thứ nhân duyên nầy, nên Bồ Tát hành Bồ Tát đạo. Tuy Bồ Tát ở trong sinh tử, nhưng chẳng mỏi nhàm. Bồ Tát vì hành Bồ Tát đạo, vào sinh tử mà chẳng chấp trước sinh tử, vào Niết Bàn mà chẳng chấp trước Niết Bàn.

Đức Thánh! Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì họ an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho họ thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho họ sớm lìa ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho họ được qua khỏi biển sinh tử. Là nơi nương tựa, vì khiến cho họ hết sợ các ma phiền não. Là rốt ráo, vì khiến cho

họ vĩnh viễn được vui mát mẻ. Là bờ bến, vì khiến cho họ vào biển tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho họ đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa đẹp, vì nở tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng quang trí huệ phước đức. Là đáng ưa, vì phàm làm gì cũng đều đoan nghiêm. Là đáng tôn kính, vì xa lìa tất cả các nghiệp ác. Là Phổ Hiền, vì thân đầy đủ tất cả sự đoan nghiêm. Là đại minh, vì thường phóng trí huệ quang thanh tịnh. Là mây lớn, vì thường mưa xuống tất cả pháp cam lồ.

Thiện Tài đồng tử lại gọi một tiếng: Đại Thánh nhân! Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì chúng sinh an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho chúng sinh thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho chúng sinh sớm lìa khỏi ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho chúng sinh được qua khỏi biển sinh tử, thẳng đến bờ Niết Bàn bên kia. Là nơi nương tựa, vì khiến cho chúng sinh xả bỏ các ma nghiệp, cùng với phiền não và sợ hãi. Là rốt ráo, vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn được an vui mát mẻ. Là bờ bến, hoặc là cầu đò, vì khiến cho chúng sinh vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho chúng sinh đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa

đẹp, vì nở hoa tâm công đức của chư Phật. Là đồ trang nghiêm, vì thường phóng trí huệ quang phước đức. Là đáng ưa, vì phàm làm gì cũng đều đoan chánh trang nghiêm. Là đáng tôn kính, vì xa lìa tất cả mười nghiệp ác. Là Phổ Hiền, vì tu hành hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, mới được thân đầy đủ tất cả sự đoan nghiêm thanh tịnh. Là đại minh, vì thường phóng trí huệ quang thanh tịnh. Là mây lớn, vì thường mưa xuống tất cả pháp vũ cam lồ.

Đức Thánh! Khi Bồ Tát tu các hạnh như vậy, thì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh mến thích, đầy đủ pháp vui.

Đại Thánh nhân! Khi Bồ Tát tu tất cả các hạnh như vậy, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh mến thích hành vi của Bồ Tát như vậy, đầy đủ tất cả pháp vui.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử sắp lên pháp đường, vị Thần Vô Ưu Đức và các chúng Thần, dùng tràng hoa đẹp, hương thoa, hương bột, quý hơn trên các cõi trời, cùng với đủ thứ đồ báu trang nghiêm, rải trên Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử sắp lên pháp đường, vị Thần Vô Ưu Đức và các chúng Thần, dùng tràng hoa đẹp, hương thoa, hương bột, cùng với đủ thứ đồ báu trang nghiêm, quý hơn trên các cõi trời, rải trên Thiện Tài, sau đó nói bài kệ khen ngợi rằng:

Nay Ngài hiện thế gian
Làm đèn sáng cho đời
Khắp vì các chúng sinh
Siêng cầu vô thượng giác.

Vị Thần Vô Ưu Đức nói với Thiện Tài đồng tử: Nay Ngài xuất hiện nơi thế gian, làm đèn sáng lớn cho đời, phá tan tất cả sự đen tối. Khắp vì các chúng sinh, siêng năng tu tập, cầu đạo Vô Thượng giác.

Vô lượng ức ngàn kiếp
Rất khó được thấy Ngài
Công đức nhựt nay mọc
Diệt trừ tối thế gian.

Dù trong vô lượng ức ngàn kiếp, rất khó được thấy Ngài. Công đức nhựt (Phật) nay đã mọc nơi thế gian, phóng đại quang minh, diệt trừ đen tối tất cả thế gian.

Ngài thấy các chúng sinh
Điên đảo hoặc che lấp
Mà sinh tâm đại bi
Cầu chứng đạo vô sư.

Ngài thấy các chúng sinh, bị điên đảo mê hoặc che lấp, nên Ngài mới sinh tâm đại bi. Dũng mãnh tinh tấn tu tập, không giải đãi, cũng không mệt mỏi, một lòng một dạ cầu chứng Phật đạo vô thượng.

Ngài dùng tâm thanh tịnh

Tìm cầu Phật bồ đề
Hầu hạ thiện tri thức
Chẳng tiếc thân mạng mình.

Ngài dùng tâm thanh tịnh không nhiễm, đến các nơi học hỏi, tìm cầu Phật bồ đề. Hầu hạ thiện tri thức, vì pháp quên mình, dù hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc.

Ngài nơi các thế gian
Không nương không chấp trước
Tâm thảy đều vô ngại
Thanh tịnh như hư không.

Ngài đối với tất cả thế gian, không nương tựa vào đâu, cũng không chấp trước. Trong tâm Ngài chẳng có mọi sự chướng ngại, thanh tịnh như hư không. Nếu tâm thanh tịnh, chẳng có mọi tạp niệm, thì tuyệt đối chẳng làm việc điên đảo.

Ngài tu hạnh bồ đề
Công đức đều viên mãn
Phóng đại trí huệ quang
Chiếu khắp tất cả đời.

Ngài tu hạnh bồ đề, công đức và trí huệ đều đạt đến sự viên mãn. Phóng đại trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả thế gian, trở thành ngọn đèn sáng lớn của thế gian.

Ngài chẳng lìa thế gian

Cũng chẳng chấp thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.

Ngài chẳng lìa khỏi thế gian, cũng chẳng chấp trước thế gian. Ngài ở tại thế gian mà tâm xuất thế gian. Tuy ở trong sinh tử, mà dứt sinh tử. Giống như gió thổi trong hư không, chẳng có chướng ngại, chẳng có dấu vết.

Ví như nạn lửa khởi
Không gì dập tắt được
Ngài tu hạnh bồ đề
Lửa tinh tấn cũng thế.

Ví như nạn lửa lớn khởi lên, không có nước gì dập tắt được. Ngài tu hạnh bồ đề, lửa tinh tấn cũng như thế, bất cứ nước gì cũng dập tắt không được.

Dũng mãnh đại tinh tấn
Kiên cố không thể động
Kim cang huệ sư tử
Du hành không sợ hãi.

Ngài dũng mãnh đại tinh tấn, rất kiên cố, bất cứ cảnh giới gì cũng không lay động, đã đạt đến cảnh giới như như bất động. Đến được trí huệ kim cang, dũng mãnh như sư tử, du hành bất cứ nơi nào, cũng không có cảm giác sợ hãi.

Trong tất cả pháp giới
Hết thảy các biển cõi

Ngài đều đã đi qua
Gần gũi thiện tri thức.

Trong tất cả pháp giới, hết thảy tất cả biển cõi của chư Phật. Ngài đều đã đi đến, gần gũi tất cả thiện tri thức, thỉnh giáo các Ngài: Làm thế nào phát bồ đề tâm? Làm thế nào hành Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, vị Thần Vô Ưu Đức nói bài kệ nầy rồi, vì ưa mến pháp, nên đi theo Thiện Tài, luôn không xả lìa.

Lúc đó, vị Thần Vô Ưu Đức nói mười bài kệ nầy rồi, vì Ngài ưa mến Phật pháp, nên đi theo Thiện Tài đồng tử làm pháp lữ, đi các nơi học tập Phật pháp, vĩnh viễn không xả lìa Thiện Tài đồng tử.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi vào giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, đi khắp nơi tìm cô gái họ Thích, thì thấy cô ta đang ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa ở trong giảng đường. Có tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng vây quanh, những thể nữ đó, đều sinh ra trong hoàng tộc, đều tu Bồ Tát hạnh trong quá khứ, đồng trồng căn lành, bố thí ái ngữ, nhiếp khắp chúng sinh, đã thấy rõ cảnh nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh Phật bồ đề. Luôn trụ chánh

định, thường dùng đại bi nhiếp khắp chúng sinh, giống như con một. Tâm từ đầy đủ, quyến thuộc thanh tịnh. Trong quá khứ đã thành tựu phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đều được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đầy đủ các Ba La Mật của Bồ Tát. Lìa các chấp trước, chẳng ưa sinh tử. Tuy ở trong các cõi, mà tâm thường thanh tịnh. Luôn siêng quán sát đạo nhất thiết trí. Lìa lưới chướng cái, vượt khỏi chỗ chấp trước. Từ nơi pháp thân, mà thị hiện hoá thân. Sinh hạnh Phổ Hiền, tăng trưởng Bồ Tát lực. Đèn mặt trời trí huệ, đều đã viên mãn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi vào giảng đường Phổ Hiện Pháp Giới Quang Minh, đi khắp nơi tìm cô gái họ Thích, thì thấy cô ta đang ngồi trên toà sư tử Bảo Liên Hoa làm bằng bảy báu ở trong giảng đường. Có tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng vây quanh. Những thể nữ xinh đẹp đó, đều sinh ra trong hoàng tộc, họ đều đã từng tu Bồ Tát hạnh trong quá khứ, đồng trồng căn lành. Giống như chúng ta đang cùng nghe Kinh, nghe pháp, nghiêng cứu Phật pháp, đây có thể là trong quá khứ đã từng gieo trồng căn lành với nhau, đều là người có duyên với nhau, cho nên mọi người cùng nhau tu hành. Những thể nữ đó, khi tu hành thì dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp, để nhiếp

khắp chúng sinh. Đã thấy rõ cảnh giới nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh Phật bồ đề. Luôn an trụ trong chánh định. Thường dùng đại bi nhiếp khắp chúng sinh, giống như thương con một. Tâm từ bi đã đầy đủ, hay ban vui cho chúng sinh, hay cứu chúng sinh khổ. Hết thảy quyến thuộc đều là người thanh tịnh tu đạo, vì chí đồng đạo hợp, cho nên hoà thuận với nhau. Những thể nữ đó, trong quá khứ đã từng thành tựu phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đều được cảnh giới bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những thể nữ đó, đã đầy đủ các Ba La Mật của Bồ Tát. Đã lìa khỏi mọi sự chấp trước, chẳng còn tâm phan duyên, chẳng hoan hỉ lưu chuyển trong sinh tử. Tuy ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, mà tâm thường thanh tịnh, không còn tư tưởng nhiễm ô. Luôn siêng quán sát đạo nhất thiết trí, thoát khỏi tất cả lưới nghiệp chướng, vượt khỏi tất cả chỗ chấp trước. Từ nơi pháp thân, mà thị hiện hoá thân. Sinh hạnh nguyện Phổ Hiền, tăng trưởng Bồ Tát lực. Đèn sáng mặt trời trí huệ, quang minh chiếu khắp, đều đã viên mãn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thích nữ Cù Ba, đảnh lễ, đứng chắp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, mà chẳng nhiễm hoạ hoạn sinh tử? Thấu rõ tự tánh của pháp, mà chẳng trụ bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đầy đủ

Phật pháp, mà tu Bồ Tát hạnh. Trụ bậc Bồ Tát, mà vào cảnh giới Phật. Vượt qua thế gian, mà thọ sinh nơi thế gian. Thành tựu pháp thân, mà thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Chứng pháp vô tướng, mà vì chúng sinh thị hiện các tướng. Biết pháp không thể nói, mà rộng vì chúng sinh diễn nói các pháp. Biết chúng sinh là không, mà luôn không bỏ việc hoá độ chúng sinh. Tuy biết chư Phật không sinh, không diệt, mà siêng cúng dường không có thối chuyển. Tuy biết các pháp không nghiệp, không báo, mà tu các hạnh lành luôn không ngừng nghỉ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thích nữ Cù Ba, đảnh lễ rồi đứng chắp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào ở trong sinh tử, mà chẳng nhiễm hoạ hoạn sinh tử? Tuy thấu rõ tự tánh của tất cả các pháp, mà chẳng trụ bậc Thanh Văn Bích Chi Phật quả vị của hàng nhị thừa. Tuy đầy đủ tất cả Phật pháp, mà vẫn phải tu Bồ Tát hạnh. Tuy trụ bậc Bồ Tát, mà vào cảnh giới của tất cả chư Phật. Tuy vượt qua tất cả thế gian, mà vẫn thọ sinh nơi thế gian. Tuy thành tựu pháp thân, mà vẫn thị hiện vô biên đủ thứ sắc thân. Tuy chứng được pháp vô tướng, mà vẫn vì chúng sinh thị hiện các tướng. Biết pháp vốn không thể nói, mà vì giáo hoá tất cả chúng sinh, rộng

nói tất cả các pháp. Biết chúng sinh vốn là không, mà không bỏ chúng sinh, thường giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Tuy biết tất cả chư Phật không sinh, không diệt, mà siêng năng cúng dường tất cả chư Phật không có thối chuyển. Tuy biết tất cả các pháp, không có kẻ tạo, không có kẻ thọ, cũng không có nghiệp, cũng không có báo, mà vẫn phải tu tất cả hạnh lành, luôn không ngừng nghỉ. Con đối với những cảnh giới nầy chưa thấu rõ, xin đức Thánh Ngài chỉ giáo.

Bấy giờ, cô gái Cù Ba bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể hỏi đại Bồ Tát tu hành pháp như vậy. Ai tu tập các hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mới có thể hỏi như vậy. Hãy chú ý lắng nghe, khéo nghĩ nhớ, ta sẽ nương thần lực của Phật, vì ngươi mà diễn nói.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát thành tựu mười pháp, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhơn Đà La võng phổ trí quang minh. Những gì là mười pháp? Đó là: Nhờ nương thiện tri thức. Nhờ được hiểu thù thắng rộng lớn. Nhờ được dục lạc thanh tịnh. Nhờ tích tập tất cả phước trí. Nhờ lắng nghe pháp ở chỗ chư Phật. Nhờ tâm luôn

không bỏ ba đời chư Phật. Nhờ tu đồng hạnh với tất cả Bồ Tát. Nhờ được tất cả Như Lai hộ niệm. Nhờ đại bi diệu quán đều thanh tịnh. Nhờ hay dùng trí lực dứt tất cả các sinh tử. Đó là mười pháp. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp nầy, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhân Đà La võng phổ trí quang minh.

Lúc đó, cô gái Cù Ba bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể hỏi pháp môn tu hành của đại Bồ Tát như vậy. Ai tu tập các đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, mới có thể hỏi như vậy, thật là quý lắm thay. Xin Ngài hãy chú ý lắng nghe, khéo nghĩ nhớ đừng quên, ta sẽ nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, vì ngươi mà diễn nói nghĩa lý nầy.

Thiện nam tử! Nếu các Bồ Tát thành tựu mười pháp, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhơn Đà La võng phổ trí quang minh. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Nhờ nương theo thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức. Thiện tri thức có đại trí huệ, có thể chỉ bày bến mê.

2. Nhờ đắc được sự hiểu biết thù thắng rộng lớn.

3. Nhờ đắc được dục lạc thanh tịnh.

4. Nhờ tích tập tất cả phước đức trí huệ.

5. Nhờ lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói ở chỗ đạo tràng chư Phật trong mười phương.

6. Nhờ tâm luôn không bỏ ba đời chư Phật, luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật ba đời.

7. Nhờ tu đồng hạnh với tất cả Bồ Tát.

8. Nhờ được tất cả chư Phật hộ niệm.

9. Nhờ đại bi diệu quán đều được thanh tịnh.

10. Nhờ hay dùng sức kiếm trí huệ, chặt đứt tất cả khổ luân sinh tử. Đó là mười pháp của Bồ Tát tu. Nếu các Bồ Tát thành tựu những pháp nầy, thì sẽ viên mãn hạnh Bồ Tát Nhân Đà La võng phổ trí quang minh.

Phật tử! Nếu Bồ Tát gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tinh tấn không thối lùi, tu tập sinh ra Phật pháp vô tận.

Phật tử! Bồ Tát dùng mười pháp, để hầu hạ thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là: Đối với thân mạng mình, không đoái tiếc. Đối với đồ vui thế gian, tâm không tham cầu. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng. Vĩnh viễn không lùi bỏ nguyện nhất thiết trí. Quán sát thật tướng tất cả pháp giới. Tâm luôn xả lìa tất cả biển cõi. Biết pháp như hư không, tâm không nương tựa. Thành tựu tất cả Bồ Tát đại nguyện. Thường hay thị hiện tất cả biển cõi. Tịnh tu trí luân vô ngại của Bồ Tát.

Phật tử! Nên dùng mười pháp nầy hầu hạ tất cả thiện tri thức, không trái nghịch.

Phật tử! Nếu Bồ Tát gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tinh tấn hướng về trước, không thối lùi về sau, nỗ lực tu tập, sẽ sinh ra Phật pháp vô tận.

Phật tử! Bồ Tát nên dùng mười pháp nầy, để hầu hạ thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Đối với thân mạng mình, không đoái tiếc. Vì gần gũi thiện tri thức, dù tán thân mất mạng cũng không từ nan.

2. Đối với đồ vui thế gian, tâm không tham cầu. Đối với vinh hoa phú quý, danh văn lợi dưỡng, đều không tham cầu.

3. Biết tất cả pháp tánh đều bình đẳng, không có cao thấp.

4. Vĩnh viễn không lùi bỏ nguyện nhất thiết trí.

5. Quán sát thật tướng tất cả pháp giới.

6. Tâm luôn xả lìa tất cả biển cõi, cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

7. Biết pháp như hư không, chẳng chỗ có, tâm không nương tựa nơi pháp.

8. Thành tựu viên mãn tất cả Bồ Tát đại nguyện.

9. Thường hay thị hiện biển cõi tất cả chư Phật.

10. Thanh tịnh tu hành trí luân vô ngại của Bồ Tát.

Phật tử! Nên dùng mười pháp nầy để hầu hạ tất cả thiện tri thức, nhưng không trái nghịch lời dạy của thiện tri thức, càng không thể trái nghịch tâm ý của thiện tri thức. Thiện tri thức có trí huệ chánh tri chánh kiến, chỉ dẫn con đường chánh nên đi. Thiện tri thức là đèn sáng, chiếu sáng tâm tham của phàm phu. Nếu ai ai cũng không có tâm tham thì thiên hạ sẽ thái bình.

Bấy giờ, Thích nữ Cù Ba muốn thuật rõ lại ý nghĩa nầy, bèn nương thần lực của đức Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Thích nữ Cù Ba muốn thuật rõ lại ý nghĩa nầy, bèn nương đại oai thần lực gia trì của mười phương chư Phật, quán sát nhân duyên của hết thảy chúng sinh trong mười phương, mà nói ra bài kệ mười hai hạnh môn dưới đây.

Bồ Tát vì lợi các quần sinh
Chánh niệm thân kính thiện tri thức
Như cung kính Phật tâm không lười
Đây hạnh Đế võng nơi thế gian.

Tại sao Bồ Tát phải tu Bồ Tát đạo? Vì chứng được thần thông diệu dụng, muốn giáo hoá chúng sinh, lợi ích chúng sinh, cho nên lòng ôm hoài niệm, đi đến các nơi tìm thiện tri thức học hỏi. Tâm thành cung kính thiện tri thức, giống như cung kính chư Phật không khác. Bất cứ trải qua thời gian dài bao lâu, cũng không có tâm giải đãi mỏi nhàm. Hạnh môn nầy là hạnh môn lưới La Tràng của trời Đế Thích nơi thế gian.

Thắng giải rộng lớn như hư không
Tất cả ba đời đều vào trong
Quốc gia chúng sinh Phật đều vậy
Đây là hạnh phổ trí quang minh.

Thắng giải rộng lớn vô biên nầy như hư không, có thể nói bao quát hết thảy, dung chứa hết thảy. Tất cả ba đời đều vào trong đó. Quốc gia và hư không như nhau. Chúng sinh và hư không như nhau. Chư Phật và hư không như nhau. Đây là hạnh môn phổ trí quang minh.

Chí vui như không chẳng bờ mé
Vĩnh dứt phiền não lìa cấu bẩn
Tất cả chỗ Phật tu công đức
Đây hạnh thân mây nơi thế gian.

Chí nguyện và an vui của Bồ Tát, như hư không chẳng có bờ mé. Vĩnh viễn dứt trừ tất cả phiền não, vĩnh viễn xa lìa tất cả sự bụi trần. Ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật, tu hành đủ thứ công đức. Hạnh môn nầy là hạnh thân mây trong thế giới.

Bồ Tát tu tập nhất thiết trí
Biển công đức không thể nghĩ bàn
Tịnh các phước đức thân trí huệ
Đây hạnh không nhiễm nơi thế gian.

Bồ Tát tu tập nhất thiết trí, có công đức không thể nghĩ bàn như biển cả, có thân phước đức trí huệ thanh tịnh. Hạnh môn nầy là hạnh không nhiễm nơi thế gian.

Chỗ tất cả chư Phật Như Lai
Nghe thọ trì pháp không nhàm đủ
Hay sinh thật tướng đèn trí huệ

Đây hạnh chiếu khắp nơi thế gian.

Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, lắng nghe nhiếp thọ pháp của Phật nói, không khi nào nhàm đủ. Lắng nghe chánh pháp, thì sẽ sinh ra thật tướng đèn trí huệ. Đây là hạnh chiếu khắp ở trong đời.

Mười phương chư Phật vô lượng số
Một niệm tất cả đều vào được
Tâm luôn chẳng bỏ các Như Lai
Đây hạnh đại nguyện hướng bồ đề.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật vô lượng số, rốt ráo có bao nhiêu vị Phật? Nói đơn giản là có bao nhiêu chúng sinh, thì có bấy nhiêu thân Phật. Tại sao vậy? Vì chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật. Tuy có thể trong một niệm, đi đến khắp cùng đạo tràng của mười phương chư Phật. Nhưng bổn thân không động. Trong tâm luôn luôn nghĩ nhớ chư Phật, không bỏ Phật. Đây là hạnh môn đại nguyện hướng về bồ đề.

Hay vào đại chúng hội chư Phật
Tất cả Bồ Tát biển tam muội
Biển nguyện cùng với biển phương tiện
Đây hạnh Đế võng nơi thế gian.

Bồ Tát hay dùng thần thông trí huệ, vào khắp trong đại chúng hội của tất cả chư Phật. Hay vào trong biển tam muội của tất cả Bồ Tát, hay vào trong biển đại nguyện của

Bồ Tát, hay vào trong biển phương tiện của Bồ Tát. Đây là hạnh Đế võng nơi thế gian.

Được tất cả chư Phật gia trì
Hết thuở vị lai vô biên kiếp
Nơi nơi tu hành đạo Phổ Hiền
Đây là hạnh Bồ Tát phân thân.

Được tất cả chư Phật gia trì và hộ niệm, hết thuở vị lai vô biên kiếp, bất cứ ở thế giới nào, nơi đạo tràng nào, cũng đều tu hành đạo của Bồ Tát Phổ Hiền tu. Đây là hạnh Bồ Tát phân thân.

Thấy các chúng sinh thọ khổ lớn
Khởi đại từ bi hiện thế gian
Diễn pháp quang minh trừ đen tối
Đây là hạnh Bồ Tát trí nhựt.

Bồ Tát thấy các chúng sinh thọ khổ lớn sinh tử, bèn sinh khởi tâm đại từ bi, thị hiện nơi thế gian. Diễn nói Phật pháp, phóng đại quang minh trí huệ, phá trừ tất cả đen tối thế gian. Đây là hạnh Bồ Tát trí nhựt.

Thấy các chúng sinh ở các cõi
Vì tập vô biên diệu pháp luân
Khiến họ vĩnh dứt dòng sinh tử
Đây là tu hành hạnh Phổ Hiền.

Bồ Tát thấy các chúng sinh thọ khổ ở trong sáu cõi, vì rộng tập vô biên diệu pháp luân, cho nên siêng tu pháp

môn lục độ vạn hạnh, thành tựu viên mãn đạo nghiệp của mình. Tuy giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh thoát khỏi ba cõi, vĩnh dứt dòng sinh tử. Đây là hạnh môn tu hành của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát tu hành phương tiện nầy
Tuỳ tâm chúng sinh mà hiện thân
Khắp ở trong tất cả các cõi
Hoá độ vô lượng các hàm thức.

Bồ Tát tu hành pháp phương tiện nầy, tuỳ tâm niệm của chúng sinh mà hiện đủ thứ thân. Do đó có câu: "Quán căn cơ chúng sinh, vì người nói pháp, theo bệnh cho thuốc". Khắp ở trong tất cả các cõi, giáo hoá độ thoát vô lượng các hàm thức, tức cũng là tất cả chúng sinh.

Dùng đại từ bi sức phương tiện
Khắp cùng thế gian mà hiện thân
Tuỳ họ hiểu thích mà thuyết pháp
Đều khiến hướng về đạo bồ đề.

Dùng đại từ đại bi đại nguyện sức phương tiện nầy, khắp cùng tất cả thế gian mà hiện thân. Tuỳ sự hiểu biết ưa thích của chúng sinh mà thuyết pháp. Chúng sinh căn cơ lanh lợi, có thể thấu hiểu đạo lý thâm sâu, thì vì họ diễn nói pháp nghĩa thâm sâu. Chúng sinh căn tánh chậm lụt, có thể tiếp thọ đạo lý nông cạn, thì vì họ nói pháp nghĩa nông cạn. Tóm lại, vì căn cơ của họ mà nói pháp, mới đắc được lợi ích của pháp. Mục đích cuối cùng là đều khiến chúng sinh hướng về đạo bồ đề, tương lai sẽ thành Phật.

Bấy giờ, Thích nữ Cù Ba nói bài kệ rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Quán sát biển tam muội của tất cả Bồ Tát.

Lúc đó, Thích nữ Cù Ba nói mười hai bài kệ nầy rồi, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Hiện tại ta đã thành tựu môn giải thoát quán sát biển tam muội của tất cả Bồ Tát. Tam muội nầy sâu rộng như biển. Như pháp giới vì thâm sâu, như chúng sinh vì rộng lớn. Dùng trí thù diệu, niệm niệm quán sát, nên được tên nầy.

Thiện Tài nói: Đại Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào?

Thiện Tài đồng tử nói với Thích nữ Cù Ba rằng: Đại Thánh! Cảnh giới môn giải thoát nầy như thế nào? Xin đại Thánh từ bi vì con nói, để cho con tăng thêm sự thấy nghe, nương theo pháp mà tu hành.

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta vào môn giải thoát nầy, biết số kiếp của hết thảy chúng sinh thế giới Ta Bà nầy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong các cõi, chết đây sinh kia. Làm thiện, làm ác, thọ các quả báo. Có cầu xuất ly, không cầu xuất ly. Chánh định, tà định, cùng với bất định. Căn lành có phiền não, căn lành không

phiền não. Đầy đủ căn lành, không đầy đủ căn lành. Không căn lành nhiếp căn lành, căn lành nhiếp không căn lành. Tích tập pháp thiện bất thiện như vậy, ta đều thấy biết.

Thích nữ Cù Ba đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng nhập môn giải thoát nầy rồi, biết số kiếp của hết thảy chúng sinh thế giới Ta Bà nầy, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ở trong sáu cõi (trời, người, A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), chết đây sinh kia, chết kia sinh đây, trôi nổi không ngừng, vĩnh viễn không có kỳ hạn. Hoặc làm việc thiện, liền sinh về trời. Hoặc làm việc ác, liền đoạ địa ngục. Làm thiện được thiện báo, làm ác được ác báo. Đây là luật nhân quả, tơ hào không sai. Người học Phật, phải tin nhân quả, không thể bát nhân quả, không thể nói sai nhân quả. Hoặc có chúng sinh, ở trong ba cõi, cảm thấy rất khổ, muốn thoát khỏi nhà lửa ba cõi. Hoặc có chúng sinh, ở trong ba cõi, không cảm thấy khổ, không muốn thoát khỏi ba cõi. Có chúng sinh tu tập chánh định (chánh tri chánh kiến). Có chúng sinh tu tập tà định (tà tri tà kiến). Thế nào gọi là chánh định? Tức là nghiêm trì năm giới, tuyệt đối không phạm. Thế nào gọi là tà định? Tức là chẳng giữ năm giới, biết rõ mà cố phạm. Biết rõ sát sinh là không đúng, hoặc kêu người khác sát sinh, hoặc tự mình sát sinh. Những giới khác trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, cũng như thế. Hoặc định chẳng chánh chẳng tà, tức là nửa chánh nửa tà, gọi là bất định. Tóm lại, cũng chẳng thiện, cũng chẳng ác. Hoặc trồng căn lành có phiền não. Ví như

trồng căn lành là bổn phận của con người, không thể có xí đồ. Phàm là có tư tưởng cầu danh lợi, làm việc lành cố ý để hơn người khác, và làm việc lành để cạnh tranh với người khác, đây tức là căn lành có phiền não. Hoặc trồng căn lành không có phiền não. Ví như, làm việc thiện mà không cầu mong điều gì. Do đó có câu:

"Thiện mà muốn người biết, chẳng phải chân thiện
Ác mà sợ người biết, là đại ác".

Phàm là làm việc thiện, chẳng muốn người biết, đó là âm đức, thần minh tự nhiên biết rõ. Đây tức là căn lành không có phiền não. Hoặc đầy đủ căn lành. Hoặc không đầy đủ căn lành. Hoặc không căn lành nhiếp căn lành. Tức là gieo trồng căn lành chẳng thuần tạp, mà nhiếp thọ căn lành thuần tạp. Hoặc căn lành nhiếp không căn lành. Tức là gieo trồng căn lành, mà được quả báo chẳng phải là căn lành. Tích tập pháp thiện và pháp bất thiện như vậy, ta đều thấy biết rất rõ ràng.

Lại nữa, trong kiếp đó, có chư Phật danh hiệu thứ tự, ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn đó, từ lúc ban đầu phát tâm, cùng với phương tiện, cầu nhất thiết trí. Sinh ra tất cả các biển đại nguyện. Cúng dường chư Phật, tu Bồ Tát hạnh, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, hiện đại thần thông, giáo hoá chúng sinh, ta đều biết rõ.

Lại nữa, trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, hết thảy danh hiệu của tất cả chư Phật thứ tự trước sau xuất hiện ra đời, ta đều biết rõ. Chư Phật Thế Tôn đó, từ lúc ban đầu phát tâm, dùng pháp phương tiện để cầu nhất thiết trí. Sinh ra tất cả các biển đại nguyện. Cúng dường tất cả chư Phật, tu tập Bồ Tát hạnh, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, hiện đại thần thông, giáo hoá chúng sinh. Những cảnh giới đó, ta đều biết rõ ràng.

Cũng biết chúng hội khác nhau của chư Phật đó. Trong chúng hội đó, có các chúng sinh, nương Thanh Văn thừa mà được xuất ly. Chúng Thanh Văn đó, quá khứ tu tập tất cả căn lành và đắc được đủ thứ trí huệ, ta đều biết rõ. Có những chúng sinh, nương Duyên Giác thừa mà được xuất ly. Chúng Duyên Giác đó, hết thảy căn lành, đắc được bồ đề, tịch diệt giải thoát, thần thông biến hoá, thành thục chúng sinh, vào Niết Bàn, ta đều biết rõ.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng biết trong chúng hội của chư Phật đó, có đủ thứ sự khác nhau. Trong chúng hội đó, có các chúng sinh, nương pháp môn Thanh Văn thừa (khổ, tập, diệt, đạo) tu hành mà được thoát khỏi nhà lửa ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Do đó có câu: "Ba cõi như nhà lửa, sinh tử như ngục tù". Đây là tư tưởng của người nhị thừa. Họ chứng được tứ quả A la hán, liền hoá

thành tự khốn, chẳng cầu tiến bộ. Cho rằng các lậu đã sạch, phạm hạnh đã vững, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa. Tuy nhiên dứt được phần đoạn sinh tử, chứng được Hữu Dư Niết Bàn; nhưng chưa dứt được biến dịch sinh tử, chưa chứng được Vô Dư Niết Bàn. Chúng sinh trong Thanh Văn thừa, trong quá khứ cũng đã từng tu tập tất cả căn lành và đắc được đủ thứ trí huệ, ta đều biết rõ ràng.

Có những chúng sinh, nương theo pháp môn Duyên Giác thừa (quán 12 nhân duyên) tu hành mà được thoát khỏi ba cõi. Chúng sinh trong Duyên Giác thừa, hết thảy căn lành, đắc được bồ đề, tịch diệt giải thoát, thần thông biến hoá, thành thục chúng sinh, vào Niết Bàn, những cảnh giới đó, ta đều biết rõ ràng.

Ta cũng biết các chúng Bồ Tát của các đức Phật đó. Các Bồ Tát đó từ lúc ban đầu phát tâm, tu tập căn lành, sinh ra vô lượng các đại hạnh nguyện. Thành tựu đầy đủ các Ba La Mật, đủ thứ trang nghiêm Bồ Tát đạo. Dùng sức tự tại, vào bậc Bồ Tát, trụ bậc Bồ Tát, quán bậc Bồ Tát, tịnh bậc Bồ Tát, tướng bậc Bồ Tát, trí bậc Bồ Tát. Trí huệ Bồ Tát nhiếp thọ, trí huệ Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, trí huệ Bồ Tát kiến lập, cảnh giới Bồ Tát hạnh rộng lớn, thần thông hạnh của Bồ Tát, biển tam muội của

Bồ Tát, phương tiện của Bồ Tát. Bồ Tát ở trong niệm niệm, nhập vào biển tam muội, đắc được nhất thiết trí quang minh. Đắc được mây ánh chớp nhất thiết trí. Đắc được thật tướng nhẫn. Thông đạt nhất thiết trí, an trụ biển cõi, nhập vào biển pháp, biết biển chúng sinh, an trụ phương tiện, phát thệ nguyện, hiện thần thông, ta đều biết rõ.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng biết trong đạo tràng của chư Phật đó, có các chúng Bồ Tát. Các Bồ Tát đó, từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu tập căn lành, sinh ra vô lượng các đại hạnh nguyện. Thành tựu viên mãn đầy đủ các pháp Ba La Mật, đủ thứ trang nghiêm Bồ Tát đạo. Dùng sức tự tại, mà vào bậc Bồ Tát, trụ bậc Bồ Tát, quán bậc Bồ Tát, tịnh bậc Bồ Tát, tướng trạng bậc Bồ Tát, trí huệ bậc Bồ Tát, trí huệ Bồ Tát nhiếp thọ, trí huệ Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, trí huệ Bồ Tát kiến lập, cảnh giới Bồ Tát hạnh rộng lớn, thần thông diệu hạnh của Bồ Tát, biển tam muội tu hành của Bồ Tát, pháp môn phương tiện thiện xảo của Bồ Tát. Bồ Tát ở trong niệm niệm, nhập vào biển tam muội, đắc được nhất thiết trí quang minh. Đắc được mây ánh chớp nhất thiết trí. Đắc được đạo lý thật tướng nhẫn. Thông đạt nhất thiết trí, an trụ đủ thứ biển cõi, nhập vào biển Phật pháp, biết biển chúng sinh, an trụ phương tiện, phát thệ nguyện, hiện thần thông, ta đều biết rõ ràng.

Thiện nam tử! Hết thuở vị lai ở thế giới Ta Bà nầy, hết thảy biển kiếp, chuyển động không dứt, ta đều biết rõ.

Thiện nam tử! Hết thuở vị lai ở thế giới Ta Bà nầy, hết thảy biển kiếp, chuyển động không dứt, ta đều biết rõ ràng.

Như biết thế giới Ta Bà, cũng biết số thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết tất cả thế giới trong thế giới Ta Bà. Cũng biết hết thảy thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết các thế giới trong mười phương ở ngoài thế giới Ta Bà không gián đoạn. Cũng biết thế giới chủng nhiếp thế giới của thế giới Ta Bà. Cũng biết Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn ở trong biển thế giới Hoa Tạng nầy, mười phương vô lượng các thế giới chủng nhiếp thế giới. Đó là: Thế giới rộng lớn, thế giới an lập, thế giới luân, thế giới tràng, thế giới khác biệt, thế giới chuyển, thế giới liên hoa, thế giới tu di, thế giới danh hiệu. Hết tất cả thế giới biển thế giới nầy, do nguyện lực xưa của Tỳ Lô Giá Na

Thế Tôn, mà ta đều biết được, ta cũng nghĩ nhớ được.

Như biết thế giới Ta Bà, cũng biết số thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết tất cả thế giới trong thế giới Ta Bà. Cũng biết hết thảy thế giới nhiều như số hạt bụi trong thế giới Ta Bà. Cũng biết các thế giới trong mười phương ở ngoài thế giới Ta Bà không gián đoạn. Cũng biết thế giới chủng nhiếp thế giới của thế giới Ta Bà. Cũng biết Phật Tỳ Lô Giá Na ở trong biển thế giới Hoa Tạng nầy, mười phương vô lượng các thế giới chủng nhiếp thế giới.

Tướng trạng thế giới, có mười thứ khác nhau, đó là:

1. Thế giới rộng lớn.
2. Thế giới an lập.
3. Thế giới luân.
4. Thế giới tràng.
5. Thế giới khác biệt.
6. Thế giới chuyển.
7. Thế giới liên hoa.
8. Thế giới tu di.
9. Thế giới danh hiệu.
10. Kết quả thế quả.

Hết tất cả thế giới biển thế giới nầy, do nguyện lực xưa của Phật Tỳ Lô Giá Na, mà ta đều biết được, ta cũng nghĩ nhớ được cảnh giới nầy.

Cũng nhớ hết thảy các biển nhân duyên thuở xưa của Như Lai. Đó là: Phương tiện tu tập tất cả các thừa. Trong

vô lượng kiếp trụ Bồ Tát hạnh. Tịnh cõi nước Phật. Giáo hoá chúng sinh. Hầu hạ chư Phật. Kiếp lập trụ xứ. Nghe thọ thuyết pháp. Được các tam muội. Được các tự tại. Tu bố thí Ba La Mật. Vào biển công đức của Phật. Trì giới khổ hạnh. Đầy đủ các nhẫn. Dũng mãnh tinh tấn. Thành tựu các thiền. Viên mãn tịnh huệ. Thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hạnh nguyện Phổ Hiền thảy đều thanh tịnh. Khắp vào các cõi. Khắp tịnh cõi Phật. Khắp vào biển trí của tất cả Như Lai. Nhiếp khắp tất cả chư Phật bồ đề.

Thích nữ Cù Ba lại nói: Ta cũng nhớ hết thảy các biển nhân duyên thuở xưa của Như Lai. Đó là: Phương tiện tu tập tất cả các thừa. Trong vô lượng kiếp trụ Bồ Tát hạnh. Thanh tịnh trang nghiêm cõi nước chư Phật mười phương. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Hầu hạ cúng dường tất cả chư Phật. Kiếp lập tất cả trụ xứ. Lắng nghe nhiếp thọ pháp của chư Phật nói. Đắc được tất cả các tam muội. Đắc được sức nhậm vận tự tại. Tu hành hạnh bố thí Ba La Mật. Vào biển công đức của Phật. Tu hành pháp môn trì giới, học tập mười hai điều khổ hạnh. Tu hành pháp môn nhẫn nhục, nhẫn nại được tất cả những việc khó nhẫn, các nhẫn đều đầy đủ. Tu hành pháp môn tinh tấn, thân tinh tấn, tâm tinh tấn, ngày đêm sáu thời, dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi. Tu hành pháp môn thiền định, thành tựu bốn thiền tám

định. Tu hành pháp môn Bát Nhã, viên mãn nhất thiết trí huệ thanh tịnh. Thị hiện thọ sinh ở tất cả mọi nơi. Hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền thảy đều thanh tịnh. Khắp vào tất cả cõi Phật. Khắp tịnh tất cả cõi Phật. Khắp vào biển trí huệ của tất cả chư Phật. Nhiếp khắp tất cả chư Phật bồ đề đạo.

Đắc được đại trí quang minh của Như Lai. Chứng được tánh nhất thiết trí của chư Phật. Thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, cùng với hết thảy đạo tràng chúng hội. Tất cả chúng sinh trong chúng hội đó, từ xưa đến nay, gieo trồng căn lành, từ lúc ban đầu phát tâm, thành thục chúng sinh, tu hành phương tiện, niệm niệm tăng trưởng, đắc được các tam muội, thần thông giải thoát, tất cả như vậy, ta đều biết rõ.

Lại đắc được đại trí huệ quang minh của Như Lai. Chứng được tánh nhất thiết trí huệ của chư Phật. Thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, cùng với hết thảy đạo tràng chúng hội. Tất cả chúng sinh trong chúng hội đó, từ xưa đến nay, gieo trồng căn lành, từ lúc ban đầu phát tâm, thành thục tất cả chúng sinh, tu hành tất cả phương tiện, trong niệm niệm liên tục tăng trưởng, đắc được các tam muội, thần thông giải thoát. Tất cả cảnh giới như vậy, ta đều biết rõ.

Tại sao vậy? Vì giải thoát nầy, mà ta biết được tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh tu hành căn lành. Tất cả chúng sinh tạp nhiễm thanh tịnh. Tất cả chúng sinh đủ thứ khác biệt. Các môn tam muội của tất cả Thanh Văn. Tịch tĩnh tam muội thần thông giải thoát của tất cả Duyên Giác. Giải thoát quang minh của tất cả Bồ Tát, tất cả Như Lai. Ta đều biết rõ.

Tại sao vậy? Vì ta hoàn toàn biết rõ giải thoát nầy. Biết được tâm hạnh của tất cả chúng sinh. Biết được căn lành tất cả chúng sinh. Biết được tạp nhiễm thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Biết được đủ thứ khác biệt của tất cả chúng sinh. Biết được các môn tam muội của tất cả Thanh Văn. Biết được tịch tĩnh tam muội thần thông giải thoát của tất cả Duyên Giác. Biết được giải thoát quang minh của tất cả Bồ Tát và tất cả Như Lai. Những cảnh giới nầy ta đều thấu rõ biết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Thích nữ Cù Ba rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát nầy đã bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thưa với Thích nữ Cù Ba rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát nầy đã bao lâu? Có thể nói cho con biết được chăng!

Đáp rằng: Thiện nam tử! Thuở xưa trải qua số kiếp, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có kiếp tên là Thắng Hạnh. Thế giới tên là Vô Uý. Ở trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là An Ổn. Trong bốn thiên hạ Diêm Phù Đề đó, có một thành vua, tên là Cao Thắng Thụ, là thượng thủ trong tám mươi thành vua.

Bấy giờ, có ông vua tên là Tài Chủ. Ông vua đó, có sáu vạn thể nữ, năm trăm đại thần, năm trăm vương tử. Các vương tử đó đều dũng mãnh, hàng phục được oán địch.

Thích nữ Cù Ba trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, có kiếp tên là kiếp Thắng Hạnh. Có thế giới tên là thế giới Vô Uý. Ở trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là An Ổn. Trong bốn thiên hạ Diêm Phù Đề đó, có một thành vua, tên là thành Cao Thắng Thụ, là thượng thủ trong tám mươi thành vua. Lúc bấy giờ, có ông một vị vua tên là Tài Chủ. Ông vua đó, có sáu vạn thể nữ, năm trăm đại thần, năm trăm vương tử. Các vương tử đó, thân thể khoẻ mạnh, dũng mãnh thiện chiến, bách chiến bách thắng, hàng phục được tất cả oán địch.

Thái tử của vua đó tên là Oai Đức Chủ, đoan chính thù đặc, ai cũng muốn nhìn. Dưới chân bằng đầy, đầy đủ luân tướng. Lưng bàn chân nhô cao, giữa ngón tay, ngón chân, đều có màng lưới. Gót chân bằng phẳng, tay chân mềm mại. Bắp chân lộc vương, bảy chỗ tròn đầy. Âm tàng ẩn kín, phần trên thân như sư tử chúa. Hai vai bằng đầy, hai tay thon dài. Thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngấn, má như sư tử. Đủ bốn mươi cái răng, tất cả đều ngay kín, bốn răng nanh trắng bóng. Lưỡi rộng dài, vang tiếng phạm âm. Mắt xanh biếc, lông nheo như ngưu chúa. Chặng mày có tướng bạch hào, trên đỉnh đầu có nhục kế. Da mịn màn như màu vàng ròng. Lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu xanh đen. Thân tròn đầy như cây Ni Câu Đà.

Thái tử của vị vua Tài Chủ đó tên là Oai Đức Chủ, Ngài đầy đủ 32 tướng đại nhân trang nghiêm thân. Tướng mạo của thái tử rất đoan chính thù đặc, mọi người ai cũng muốn nhìn Ngài, có cảm giác nhìn hoài không chán. Dưới chân của Ngài bằng đầy (dưới bàn chân không có chỗ lõm), đầy đủ luân tướng (tức cũng là tướng bánh xe ngàn

căm, dưới bàn chân có hình bánh xe). Lưng bàn chân nhô cao, giữa ngón tay, ngón chân, đều có màng lưới. Gót chân bằng phẳng, tay chân mềm mại. Bắp chân lộc vương, bảy chỗ tròn đầy (tức là dưới hai bàn chân, lòng hai bàn tay, hai vai, và đỉnh đầu, bảy chỗ). Âm tàng ẩn kín (nam căn của đàn ông), phần trên thân như sư tử chúa (thân thể oai nghi rất oai phong như sư tử chúa). Hai vai bằng đầy (hai vai rộng mà còn bằng đầy), hai tay thon dài (hai tay dài quá gối). Thân tướng ngay thẳng, cổ ba ngấn, má như sư tử. Đủ bốn mươi cái răng, tất cả đều ngay kín (đức Phật có 40 cái răng, Ngài Thanh Lương quốc sư cũng có 40 cái răng, người bình thường chỉ có 32 cái răng), bốn răng nanh trắng bóng. Lưỡi rộng dài (lưỡi vừa dài, vừa mềm, thè ra có thể liếm tới mũi và trán), vang ra tiếng phạm âm (lời nói rất thanh cao). Mắt xanh biếc, lông nheo như ngưu chúa. Chặng mày có tướng bạch hào (ruỗi ra dài khoảng một trượng năm thước, phóng đại quang minh. Thu vào ẩn tàng giữa lông mày), trên đỉnh đầu có nhục kế (tướng vô kiến đỉnh). Da mịn màn như màu vàng ròng. Lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu xanh đen. Thân thể của thái tử tròn đầy cao thẳng như cây Ni Câu Đà.

Thuở xưa, đức Thế Tôn đã từng ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt. Cho nên đầy đủ 32 tướng, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Nay nói về 32 tướng, 80 vẻ đẹp trong sớ sao, để khảo nghiệm.

32 tướng:

1. Dưới chân đức Thế Tôn có tướng bằng đầy, khéo an trụ, giống như đáy hộp, tuy đất cao thấp, tuỳ chân đạp lên, đều bằng phẳng, đồng đều.

2. Dưới chân đức Thế Tôn tròn đầy, có tướng bánh xe ngàn căm, các tướng chằng chịt.

3. Tay chân của đức Thế Tôn đều mềm mại, như lụa đâu la miên, hơn hết tất cả.

4. Ở giữa ngón tay, ngón chân của đức Thế Tôn, có màng lưới như ngỗng chúa, sắc vàng quấn nhau.

5. Tất cả các ngón tay chân của đức Thế Tôn tròn đầy thon dài, rất đáng ưa thích.

6. Gót chân của đức Thế Tôn dài rộng tròn đầy, tướng vun tròn của mu bàn chân đặt biệt hơn các cõi hữu tình.

7. Mu bàn chân của đức Thế Tôn, nổi cao đầy đặn, mềm mại tốt đẹp, tương xứng với gót.

8. Hai bắp đùi của đức Thế Tôn tròn trĩnh thon đẹp, như đùi nai chúa Y Ni Na Tiên.

9. Hai cánh tay của đức Thế Tôn thẳng dài tròn đầy, như voi chúa, đứng thẳng thòng quá đầu gối.

10. Tướng âm tàng của đức Thế Tôn ẩn kín, như rồng ngựa, cũng như voi chúa.

11. Mỗi lỗ chân lông của đức Thế Tôn, đều mọc ra một lông, tươi nhuận mềm mại xanh biết, vòng về bên phải.

12. Tóc của đức Thế Tôn đều mềm mịn xanh biếc, vòng về bên phải, toàn thân đều màu vàng ròng, rất đáng ưa thích.

13. Da trên thân của đức Thế Tôn đều mịn màn tươi nhuận, nước và bụi bặm đều không đọng dính trên da.

14. Da trên thân của đức Thế Tôn đều màu vàng ròng, lóng lánh sáng rỡ, như đài vàng đẹp, các báu trang nghiêm, ai cũng muốn nhìn.

15. Hai bàn chân, hai lòng bàn tay, cổ và hai vai của đức Thế Tôn, bảy chỗ đều đầy đặn.

16. Trán và vai của đức Thế Tôn tròn đầy thù diệu.

17. Hai nách của đức Thế Tôn đều đầy đặn.

18. Dung mạo và oai nghi của đức Thế Tôn đoan chính viên mãn.

19. Tướng thân của đức Thế Tôn to lớn đoan nghiêm.

20. Thể tướng của đức Thế Tôn các bề cao rộng, thật cân đối viên mãn, như cây Ni câu đà.

21. Phần trên thân của đức Thế Tôn từ ngực tới cằm, uy dung rộng lớn, như sư tử chúa.

22. Vầng ánh sáng chung quanh đầu mặt của đức Thế Tôn, thường sáng là một trượng.

23. Hàm răng của Đức Thế Tôn đủ 40 cái, bằng đều không so le, sít kín nhau, chân sâu và trong trắng như ngọc "Kha Tuyết".

24. Bốn răng cửa của đức Thế Tôn, trắng tươi và bén nhọn.

25. Tất cả hương vị khi đến với đức Thế Tôn đều trở thành "Thượng Vị". Sở dĩ có như vậy, vì ngay nơi hầu mạch (mạch tại cổ) có công năng dẫn thẳng đến các mạch chi tiết của toàn thân. Các bịnh đàm ấm phong nhiệt, đều bị vô hiệu với cơ thân của đức Thế Tôn. Cơ thể miễn nhiễm tuyệt vời đó, làm tiêu hoại tất cả sự xâm tổn đến các mạch, nổi chìm co giãn trong thân của Ngài.

26. Tướng lưỡi của đức Thế Tôn, trong sạch dài rộng và mỏng, công năng của lưỡi có thể che trùm cả mặt cho đến mé tóc trán và đến mang tai.

27. Phạm âm từ vận giọng nói của đức Thế Tôn, lan

rộng hòa nhã dịu dàng, bất luận thính chúng nhiều ít, xa gần độ nghe được, đều bình đẳng giống nhau. Chấn âm của giọng như tiếng trống trời, điệu uyển chuyển của thanh âm mềm như "tiếng Tần già" (giống chim nói pháp cõi Tịnh Độ).

28. Đôi chân mày của đức Thế Tôn, xanh biếc như ngưu chúa, xếp lớp nằm nghiêng chỉnh tề không rối.

29. Đôi tròng mắt của đức Thế Tôn, xanh biếc trắng tươi, trong xanh tươi trắng phân minh, chỗ giáp màu hơi ửng hồng.

30. Khuôn mặt của đức Thế Tôn, tròn sáng như trăng rằm, chân mày cong như cánh cung của trời Thiên Đế.

31. Giữa hai chân mày của đức Thế Tôn có tướng bạch hào, xoay vòng về bên phải, mềm mại như tơ Đâu la miên (tơ cõi trời), tươi trắng sáng suốt như ngọc "Kha-tuyết".

32. Trên đỉnh đầu của đức Thế Tôn nổi lên một cục tròn gọi là Ô-sắc-nị-ca (Nhục kế), cao hiển tròn trịa, giống như lọng trời).

80 vẻ đẹp:

1. Không thấy đỉnh tướng: chòm đỉnh đầu của Đức Phật càng nhìn càng cao, nên chẳng thấy đỉnh.
2. Mũi cao, lỗ mũi không lộ.
3. Lông mày như trăng non.
4. Dái tai rủ xuống.
5. Thân rắn chắc như na-la-diên.
6. Khớp xương chắc như móc khoá.
7. Một khi dở mình, xoay người thì như voi chúa.
8. Lúc đi chân cách mặt đất bốn tấc và hiện ấn văn.
9. Móng như màu đồng đỏ, mỏng và láng bóng.

10. Xương đầu gối rắn chắc tròn và đẹp.
11. Thân trong sạch.
12. Thân mềm mại.
13. Thân chẳng cong vẹo.
14. Ngón tay tròn mà thon nhỏ.
15. Vân ngón tay ẩn kín.
16. Mạch sâu chẳng hiện.
17. Mắt cá ẩn.
18. Thân bóng bẩy mượt mà.
19. Thân chẳng uốn éo.
20. Thân đầy đủ.
21. Dung nghi đầy đủ.
22. Dung nghi hoàn toàn.
23. Trụ xứ yên không động.
24. Oai chấn hết thảy.
25. Mọi chúng sanh thấy đều vui mừng.
26. Mặt chẳng dài to.
27. Dung mạo ngay thẳng không lệch lạc.
28. Mặt mũi đầy đặn.
29. Môi đỏ như quả Tần-bà.
30. Tiếng nói vang trầm.
31. Rốn sâu tròn đẹp.
32. Lông xoăn theo chiều bên phải.
33. Tay chân tròn trịa.
34. Tay chân như ý.
35. Vân tay sáng thẳng.
36. Vân tay dài.
37. Vân tay chẳng đứt.
38. Chúng sanh có ác tâm thấy Ngài thì đều hoà nhã vui vẻ.

39. Mặt rộng và rất đẹp.

40. Mặt mũi thanh tịnh và đầy đặn như vầng trăng tròn.

41. Nói năng hoà nhã với chúng sanh đúng theo ý thích của họ.

42. Lỗ chân lông toả ra mùi thơm.

43. Miệng toả mùi thơm tuyệt vời.

44. Dáng điệu, cử chỉ, dung mạo như sư tử.

45. Đi đứng oai vệ như voi chúa.

46. Tướng đi như ngỗng chúa.

47. Đầu như quả Ma-đà-na.

48. Mọi thành phần đều đầy đủ.

49. Bốn răng cửa trắng và sắc.

50. Lưỡi màu đỏ.

51. Lưỡi mỏng.

52. Lông màu hồng.

53. Lông mềm mại sạch sẽ.

54. Mắt rộng dài.

55. Tướng tử môn đầy đủ.

56. Tay chân trắng đỏ như màu hoa sen.

57. Rốn chẳng lồi.

58. Bụng chẳng lộ.

59. Bụng thon.

60. Thân chẳng khuynh động.

61. Thân trì trọng.

62. Thân lớn.

63. Thân dài.

64. Tay chân mềm mại, sạch sẽ bóng bẩy.

65. Xung quanh có hào quang dài một trượng.

66. Khi đi có hào quang chiếu trên thân.

67. Coi chúng sanh bình đẳng như nhau.
68. Chẳng khinh chúng sanh.
69. Âm thanh tuỳ theo chúng sanh, chẳng tăng chẳng giảm.
70. Thuyết pháp chẳng chấp trước.
71. Tuỳ theo ngôn ngữ của chúng sanh mà thuyết giảng.
72. Pháp âm ứng với tiếng của chúng sanh.
73. Tuần tự ứng với nhân duyên mà thuyết pháp.
74. Hết thảy chúng sanh ngắm thân tướng Phật mà chẳng ngắm hết.
75. Ngắm mãi không chán.
76. Tóc dài và đẹp.
77. Tóc chẳng rối.
78. Tóc xoăn đẹp.
79. Màu tóc như ngọc xanh.
80. Tay chân là tướng bậc có đức.

Do đó có câu "Tướng theo tâm chuyển". Người tâm tốt, tướng tuy chẳng tốt, cũng chẳng khởi tác dụng, mà sẽ bình an vô sự. Người tâm không tốt, tướng tuy tốt, cũng bị xung phá, chẳng có ứng nghiệm. Tóm lại, hãy làm việc tốt, đừng hỏi kết quả sẽ ra sao (mạc vấn tiền trình). Ở trong sự minh minh đó, hộ pháp thiện thần sẽ trợ giúp, gặp hung hoá cát, tai qua nạn khỏi.

Bấy giờ, thái tử vâng lời phụ vương, cùng với mười ngàn thể nữ đi đến vườn Hương Nha du ngoạn vui chơi. Thái tử lúc bấy giờ ngồi trên toà sư tử đại ma ni trong

xe báu đẹp, xe đó có đủ các thứ nghiêm sức. Năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe, tiến lùi có chừng mực, không chậm, không nhanh. Trăm ngàn vạn người cầm các lọng báu. Trăm ngàn vạn người cầm các tràng báu. Trăm ngàn vạn người cầm các phan báu. Trăm ngàn vạn người tấu lên các kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn người đốt các hương thơm. Trăm ngàn vạn người rải các hoa đẹp. Tuỳ tùng trước sau đi theo thái tử. Đường xá bằng phẳng, không có cao thấp, rải các thứ hoa báu đẹp. Cây báu thẳng hàng, lưới báu che phủ. Đủ thứ lầu các rộng lớn, hoặc bên trong chứa đủ thứ châu báu, hoặc trần thiết các đồ trang nghiêm, hoặc chưng bày đủ thứ thức ăn uống, hoặc treo đủ thứ y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, hoặc an trí người nữ đoan chánh, cùng với vô lượng tôi tớ hầu đi theo. Tuỳ ai cần gì, thảy đều thí cho.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ vâng lời phụ vương, cùng với mười ngàn thể nữ đi đến vườn Hương Nha du ngoạn, vui chơi, ngắm cảnh, hoặc ca ngâm, hoặc khiêu vũ, hoặc bơi lội, hoặc đá cầu. Thái tử lúc bấy giờ ngồi trên toà

sư tử đại ma ni trong xe báu đẹp làm bằng bảy báu, xe đó có đủ các thứ châu báu dùng để nghiêm sức. Năm trăm thể nữ cầm dây báu bảy màu kéo xe, khi tiến, khi lùi đều có chừng mực, không chậm, không nhanh. Có trăm ngàn vạn người cầm các lọng báu. Có trăm ngàn vạn người cầm các tràng báu. Có trăm ngàn vạn người cầm các phan báu. Có trăm ngàn vạn người tấu lên các kỹ nhạc. Có trăm ngàn vạn người đốt lên các hương thơm. Có trăm ngàn vạn người rải các hoa đẹp. Những người tuỳ tùng đó trước sau đi theo thái tử. Đường xá bằng phẳng, không có chỗ cao thấp, có rải các thứ hoa báu đẹp trên đường. Cây báu bên đường thẳng hàng, có đủ thứ lưới báu che phủ phía trên để nghiêm sức. Có đủ thứ lầu các hình dáng khác nhau, có lầu các cao, có lầu các thấp, có lầu các hình dài, có lầu các hình vuông, bên trong lầu các hoặc chứa đủ thứ châu báu, hoặc trần thiết đủ thứ đồ trang nghiêm, hoặc chưng bày đủ thứ thức ăn uống, hoặc treo đủ thứ y phục, hoặc sắm đủ những vật tư sanh, hoặc có người nữ đoan chánh xinh đẹp, hoặc có tôi tớ thông minh lanh lợi. Tuỳ ai cần gì, thảy đều thí cho họ, tuyệt đối không xẻn tiếc, tất cả đều xả bỏ được hết.

Bấy giờ, có người mẹ tên là Thiện Hiện, dắt theo một đồng nữ, tên là Cụ Túc Diệu Đức, dung nhan đoan chánh, sắc tướng nghiêm khiết, thân cao vừa vặn, mắt và tóc xanh biếc, tiếng như phạm âm, khéo biết các nghề, tinh thông biện luận, cung kính siêng giỏi, thương xót không hại ai,

đầy đủ sự hổ thẹn, nhu hoà chất trực, lìa si ít dục, không xiểm nịnh dối trá. Đồng nữ và người mẹ ngồi xe báu đẹp, các thể nữ theo sau, từ thành vua đi ra, đi trước xe thái tử.

Lúc đó, có một người mẹ, bà ta tên là Thiện Hiện, dắt theo một đồng chân thiếu nữ, cô ta tên là Cụ Túc Diệu Đức, dung nhan đoan chánh, đặc biệt xinh đẹp, sắc tướng trang nghiêm, rất là thanh khiết, thân thể đầy đặn, tay thon dài, tứ chi hợp với nhau, thân cao vừa phải, không cao, không thấp, không mập, không ốm, rất vừa vặn, có thể nói là thập toàn thập mỹ, tìm không ra khuyết điểm, rất hợp tiêu chuẩn của người đẹp. Mắt và tóc của cô ta đều xanh biếc, tiếng nói của cô ta như phạm âm, rất là êm tai. Cô ta có nghiên cứu tinh thông về xảo công minh, chẳng có gì mà không biết làm. Xảo công minh là gì? Tức là đối với toán pháp, mỹ thuật, thư số, hội hoạ, kiến trúc v.v... đều hiểu biết mà còn giỏi nữa.

Ấn Độ có ngũ minh học, tức là:

1. Nội minh.
2. Thanh minh.
3. Nhân minh.
4. Y dược minh.
5. Công xảo minh.

Cô ta có trí huệ vô ngại, khéo biện luận. Cô ta biết cung kính, siêng làm các việc, không lười biếng. Cô ta có lòng thương xót chúng sinh, không có tâm hại chúng sinh. Cô ta đầy đủ sự hổ thẹn, tuyệt đối không làm việc trái với

đạo. Cô ta tánh tình nhu hoà, dù bị chịu đựng sự áp bức, cũng đều có tâm nhẫn nại, chẳng nổi giận. Cô ta chỉ nói lời chân chánh, không nói dối. Cô ta lìa khỏi sự ngu si, thanh tâm quả dục, biết đủ không tham. Cô ta không có tánh xiểm nịnh, là thiếu nữ điển hình. Cô ta và mẹ cô ta ngồi xe báu đẹp, có rất nhiều thể nữ vây quanh đi theo, từ thành vua Cao Thắng Thụ đi ra, đi đến vườn Hương Nha du ngoạn, xe cô ta đi trước xe thái tử Oai Đức Chủ.

Đồng nữ thấy thái tử lời lẽ ngâm nga, tâm sinh ái nhiễm, bèn nói với mẹ rằng: Lòng con muốn được kính thờ người nầy, nếu không toại nguyện thì con sẽ tự vẫn.

Người mẹ bảo con gái rằng: Đừng sinh ý niệm nầy, tại sao? Vì việc nầy rất khó được. Người nầy đầy đủ các tướng Luân Vương, sau này sẽ lên làm Chuyển Luân Vương, có nữ báu xuất hiện, bay trên không tự tại. Chúng ta thấp hèn, việc nầy khó đạt được, chớ sinh ý niệm nầy.

Đồng nữ Diệu Đức ở trên xe trông thấy thái tử Oai Đức Chủ ở phía sau, ngồi trên toà sư tử, nghe được tiếng nói của thái tử, rất êm tai giống như tiếng ca hát ngâm thơ. Cô ta lập tức như bị tiếng sét ái tình, sinh tư tưởng ái nhiễm, bèn nói với mẹ của cô ta rằng: Con muốn trọn đời được kính thờ người nầy, nếu không được toại nguyện thì con quyết định sẽ tự vẫn. Người mẹ thấy cô ta điên đảo

như thế, rất là đáng thương, bèn bảo con gái rằng: Diệu Đức! Con đừng sinh vọng tưởng không thể được nầy, tại sao? Vì người ta là thái tử, đầy đủ các tướng Chuyển Luân Thánh Vương, sau này sẽ lên làm Chuyển Luân Vương, có bảy báu xuất hiện. Thế nào là bảy báu?

1. Bánh xe báu, so với hoả tiễn bây giờ còn nhanh hơn nhiều, nội trong một giờ thì có thể đi khắp bốn thiên hạ.

2. Châu báu: Tức là châu như ý, muốn gì có nấy, lấy không hết, dùng không cạn, xứng tâm như ý, không có thất vọng.

3. Voi báu: Voi chúa trắng lớn, khéo hiểu ý người.

4. Ngựa báu: Là long mã, chẳng những chạy dưới đất, mà còn chạy trên nước, thậm chí bay trên không.

5. Binh báu: Bình thường không cần huấn luyện quân đội, đến lúc tác chiến thì tự nhiên hiện ra voi binh, ngựa binh, xe binh, bộ binh.

6. Chủ tạng Thần báu: Khi Chuyển Luân Thánh Vương cần vàng bạc, thì bất cứ ở chỗ nào, cũng đều có mỏ vàng bạc, tuỳ thời tuỳ lúc đều có vàng bạc.

7. Ngọc nữ báu: Trên có con gái của trời Đế Thích, dưới có con gái của Càn Thát Bà, tuỳ ý hiện thân.

Bảy báu nầy có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Khi Chuyển Luân Thánh Vương chết rồi, nếu không có thái tử tiếp tục kế vị, thì trong bảy ngày, bảy báu sẽ tự nhiên biến mất.

Bà mẹ của cô ta lại nói: Khi thái tử làm vua, thì tự nhiên có ngọc nữ xuất hiện, ngồi trên bánh xe mà bay trong hư không, tiêu dao tự tại. Chúng ta là người thấp hèn, làm

sao sánh với thái tử? Việc nầy không dễ gì đạt được, con chớ sinh vọng tưởng ngu si nầy.

Bên cạnh vườn Hương Nha, có một đạo tràng, tên là Pháp Vân Quang Minh. Bấy giờ, có đức Như Lai hiệu là Thắng Nhựt Thân, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đó đã được bảy ngày rồi.

Bấy giờ, đồng nữ đó ngủ gật, nằm mộng thấy đức Phật đó. Khi tỉnh dậy, trong hư không có vị Trời bảo đồng nữ rằng: Đức Như Lai Thắng Nhựt Thân, thành Đẳng Chánh Giác trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày. Các chúng Bồ Tát vây quanh trước sau, Trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Phạm Thiên, cho đến Trời Sắc Cứu Cánh, các Thần đất, Thần gió, Thần lửa, Thần nước, Thần sông, Thần biển, Thần núi, Thầy cây, Thần vườn, Thần nhạc, Thần chủ thành .v.v... vì gặp đức Phật, nên đều đến tụ hội.

Bên cạnh vườn Hương Nha, có một đạo tràng, tên là đạo tràng Pháp Vân Quang Minh. Lúc đó, có vị Phật hiệu là Phật Thắng Nhựt Thân, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày rồi.

Lúc bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức ngủ gật, nằm mộng thấy đức Phật Thắng Nhựt Thân đó. Khi tỉnh dậy, trong hư không có vị Trời bảo đồng nữ rằng: Đức Phật Thắng Nhựt Thân, đã thành Phật trong đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã được bảy ngày rồi. Tất cả chúng đại Bồ Tát vây quanh đức Phật trước sau. Có chư Thiên, các rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Phạm Thiên, cho đến Trời Sắc Cứu Cánh, các Thần đất, Thần gió, Thần lửa, Thần nước, Thần sông, Thần biển, Thần núi, Thầy cây, Thần vườn, Thần nhạc, Thần chủ thành .v.v... vì muốn gặp đức Phật, nên đều đến tụ hội, làm hộ pháp thiện thần.

Bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức nhờ mộng thấy Như Lai, và nghe công đức Phật, nên tâm rất an ổn, không còn sợ hãi, ở trước thái tử mà nói kệ rằng:

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức nhờ mộng thấy Như Lai, và nghe công đức Phật, nên tâm rất an ổn, không còn sợ hãi, ở trước thái tử mà nói mười kệ sau đây:

Thân tôi rất đoan chánh
Tiếng đồn khắp mười phương
Trí huệ không ai bằng

Khéo biết hết các nghề.

Diệu Đức đồng nữ tự giới thiệu, bèn nói với thái tử Oai Đức Chủ rằng: Thân tôi viên mãn nhất, ngũ quan của tôi đoan chánh nhất. Tiếng đồn của tôi khắp mười phương, chẳng có ai mà không biết, chẳng có ai mà không thấy. Trí huệ của tôi cao thâm, không ai sánh bằng. Đối với tất cả các nghề, tôi đều khéo léo làm được hết. Tóm lại, các nghề như thêu thùa, nấu ăn, hội hoạ, âm nhạc, văn học .v.v... tôi đều thông đạt đến chỗ tinh xảo.

Vô lượng trăm ngàn chúng
Thấy tôi đều tham nhiễm
Lòng tôi đối với họ
Không sinh chút ái dục.

Có vô lượng trăm ngàn chúng sinh, thấy tôi xinh đẹp mà sinh tâm tham nhiễm. Tôi có diện mạo đẹp chim sa cá lặn (Cô ta là hoa sen hoá sinh, cho nên xinh đẹp hơn người), nhưng lòng tôi đối với họ không giao động, không bị họ dẫn dụ, tuyệt đối không sinh tơ hào tâm ái dục.

Nếu ai ở trước cô gái xinh đẹp mà tâm không động, thì người đó có định lực, không bị cảnh giới lay chuyển, họ sẽ khai ngộ trong tương lai gần. Làm thế nào khiến cho tâm không khởi vọng tưởng, chẳng có phi phi tưởng? Phương pháp rất đơn giản, có thể quán tưởng thân thể chỉ là túi da hôi thối, bên trong toàn là những thứ máu mủ bất tịnh. Quán như vậy, nghĩ như vậy, thì tự nhiên sẽ tiêu diệt vọng tưởng khởi tâm động niệm. Nói thì ai cũng nói được, nhưng làm thì không ai làm được, cho nên ông Vương

Minh Dương đề xướng học thuyết tri hành hợp nhất. Biết được làm được là người giỏi.

Không sân cũng không hận
Không ghét cũng không mừng
Chỉ phát tâm rộng lớn
Lợi ích các chúng sinh.

Những người tham nhiễm đó, tuy sinh tâm tham nhiễm đối với tôi, nhưng tôi tha thứ cho họ những người ngu si vô tri vô thức, cũng không sinh tâm sân hận, cũng không sinh tâm oán hận, cũng không hiềm ghét họ, cũng không vui mừng họ. Tôi chỉ phát tâm bồ đề rộng lớn, lợi ích cho họ, giáo hoá họ, khiến cho họ lìa khổ được vui, phát tâm bồ đề, tu vô thượng đạo.

Nay tôi thấy thái tử
Đủ các tướng công đức
Lòng tôi rất vui mừng
Các căn đều thơ thới.

Diệu Đức đồng nữ nói với thái tử: Nay tôi thấy tướng mạo thái tử, đặc biệt trang nghiêm, đầy đủ các tướng công đức, khiến cho tôi sinh tâm ái mộ. Tôi cảm thấy rất may mắn gặp được Ngài, tôi rất là vui mừng. Sáu căn của tôi, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, đều thơ thới, không cách nào hình dung được. Tóm lại, Ngài rất đẹp, Ngài có đức tướng, khiến cho tôi thần hồn điên đảo, chỉ muốn gả cho Ngài thôi.

Sắc như quang minh báu
Tóc đẹp xoắn bên phải
Trán rộng mày nhỏ cong
Lòng tôi nguyện thờ Ngài.

Sắc tướng của Ngài rất sáng sạch, giống như quang minh ngọc báu. Tóc của Ngài rất đẹp, xanh biếc, xoắn về bên phải. Trán của Ngài rất rộng, lông mày của Ngài rất nhỏ cong tựa trăng non. Tôi thấy Ngài rồi, lòng tôi nguyện suốt đời kính thờ Ngài, hầu hạ phục vụ cho Ngài.

Tôi thấy thân thái tử
Ví như tượng vàng ròng
Cũng như núi báu lớn
Tướng tốt có quang minh.

Tôi thấy thân của thái tử, chẳng có chút thiếu khuyết nào, không có chút nào dư, không có chút nào thiếu, giống như pho tượng vàng ròng, đạt đến chỗ chân thiện mỹ, lại cũng giống như núi báu lớn, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đều có đại quang minh.

Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt tròn má sư tử
Vui vẻ giọng nói hay
Xin thương nạp thọ tôi.

Mắt của Ngài rộng dài, mà còn xanh biếc. Mặt của Ngài tròn đầy, má của Ngài như đầy đặn như sư tử. Ngài

rất vui vẻ và dễ gần gũi, giọng nói của Ngài rất hay, thật là êm tai. Xin thái tử hãy thương xót tôi, nạp thọ tôi làm bạn, tôi khẩn cầu Ngài.

Tướng lưỡi đẹp rộng dài
Giống như màu đồng đỏ
Phạm âm tiếng Khẩn Na
Ai nghe đều hoan hỉ.

Tướng lưỡi của Ngài rộng dài, thường vang ra âm thanh vi diệu, giống như màu đồng đỏ. Âm thanh của Ngài như Phạm âm, rất thanh tịnh trang nghiêm, như tiếng Khẩn Na La (Thần ca). Khiến cho ai nghe được đều sinh khởi tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, đều sinh tâm hoan hỉ, phát tâm tu hành Bồ Tát đạo, cứu hộ chúng sinh thọ khổ.

Miệng vuông rất quân bình
Răng trắng đều bằng kín
Lúc nói hiện mỉm cười
Ai thấy cũng hoan hỉ.

Miệng của Ngài hình vuông, hai môi phối hợp tương xứng với nhau, rất quân bình. Răng của Ngài rất trắng sạch, không những bằng đều, mà còn kín, đầy đủ bốn mươi răng. Lúc Ngài nói chuyện, hiện mỉm cười, nhất cử nhất động, đều khiến cho ai thấy cũng sinh tâm hoan hỉ.

Thân lìa bẩn thanh tịnh
Đủ ba mươi hai tướng

Tất sẽ trong cõi nầy
Mà làm Chuyển Luân Vương.

Thân của Ngài là thể lìa cấu thanh tịnh, đã đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương trong cõi nầy, thống trị bốn thiên hạ, vì chúng sinh mưu cầu phúc lợi, vì chúng sinh tạo hạnh phúc. Chuyển Luân Thánh Vương phân ra làm bốn:

1. Kim Luân Vương, quản hạt: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lưu Châu.
2. Ngân Luân Vương, quản hạt ba châu.
3. Đồng Luân Vương, quản hạt hai châu.
4. Thiết Luân Vương, quản hạt một châu.

Bấy giờ, thái tử bảo cô gái đó rằng: Nàng là con gái của ai? Ai bảo hộ nàng? Nếu trước đã thuộc về người khác, thì ta không nên sanh lòng ái nhiễm.

Bấy giờ, thái tử dùng kệ hỏi rằng:

Lúc bấy giờ, thái tử Oai Đức Chủ nói với Diệu Đức đồng nữ rằng: Nàng là con gái nhà ai? Ai bảo hộ nàng? Nếu trước kia nàng đã đính hôn với người khác, thì ta không nên sanh lòng ái nhiễm. Lúc đó, thái tử dùng kệ hỏi đồng nữ rằng:

Thân nàng rất thanh tịnh
Đầy đủ tướng công đức

Nay ta hỏi về nàng
Hiện nàng ở với ai?

Thái tử Oai Đức Chủ hỏi Diệu Đức đồng nữ rằng: Thân thể của nàng rất thanh tịnh, nàng đã đầy đủ tướng công đức. Nay ta hỏi về nàng, hiện nay nàng ở với ai? Gia đình nàng ở đâu? Nàng tên họ là gì?

Cha mẹ nàng là ai?
Nay nàng thuộc về ai?
Nếu đã thuộc về người
Người đó nhiếp thọ nàng.

Cha mẹ nàng là ai? Hiện tại nàng đã đính hôn với ai chưa? Nàng đã có ý trung nhân chưa? Nếu đã có và đính hôn với họ rồi, thì người đó sẽ nhiếp thọ nàng, cưới nàng làm vợ.

Nàng không trộm vật người
Nàng không có lòng hại
Nàng không phạm tà dâm
Nàng nương lời nói nào?

Nàng có trộm tài vật của người chăng? Nàng có lòng hại người chăng? Nàng có ý phạm tà dâm chăng? Nàng nương lời nói nào mà trụ? Những vấn đề nầy xin nàng hãy nói rõ tỉ mỉ.

Không nói xấu kẻ khác
Không phá thân thuộc người

Không xâm cảnh giới người
Không giận hờn người khác.

Nàng nhất định không nói xấu kẻ khác chứ. Nàng nhất định không phá hoại thân thuộc người khác chứ. Nàng nhất định không xâm phạm cảnh giới người khác chứ. Nàng nhất định không giận hờn người khác chứ.

Không sinh tà hiểm kiến
Không làm nghiệp trái nhau
Không dùng sức xiểm khúc
Phương tiện dối thế gian.

Nàng không sinh tà tri kiến giải hiểm ác chứ. Nàng không làm nghiệp trái nhau chứ. Nàng không dùng sức xiểm nịnh quanh co để hãm hại người khác chứ. Nàng càng không dùng phương tiện dối trá để lường gạt người, uy hiếp người chứ.

Tôn trọng cha mẹ chăng?
Kính thiện tri thức chăng?
Thấy các người bần cùng
Sinh tâm nhiếp thọ chăng?

Nàng có tôn trọng cha mẹ nàng chăng? Nàng có cung kính thiện tri thức chăng? Nàng thấy những người cô độc bần cùng nghèo khổ, có sinh tâm từ bi, tâm thương xót, nhiếp thọ họ, lìa khổ được vui chăng?

Nếu có thiện tri thức

Dạy bảo mà nói pháp
Nàng sinh tâm kiên cố
Rốt ráo tôn trọng chăng?

Nếu có thiện tri thức, dạy bảo nàng, khai thị cho nàng, vì nàng mà nói diệu pháp. Nàng nghe rồi, có sinh tâm kiên cố bất hoại chăng? Có nhớ ở trong đầu, vĩnh viễn không quên, rốt ráo tôn trọng thiện tri thức chăng?

Có kính mến Phật chăng?
Biết rõ Bồ Tát chăng?
Biển công đức chúng Tăng
Nàng có cung kính chăng?

Nàng có kính mến Phật chăng? Nàng biết rõ pháp Bồ Tát tu chăng? Tất cả biển công đức đầy đủ của hiền Thánh Tăng, nàng có cung kính chăng? Nàng có gần gũi Tam Bảo chăng? Nàng có phụng sự Tam Bảo chăng? Nàng có cúng dường Tam Bảo chăng?

Nàng biết Phật pháp chăng?
Thanh tịnh chúng sinh chăng?
Nàng trụ trong Phật pháp
Hoặc trụ nơi phi pháp?

Nàng biết tất cả Phật pháp chăng? Nàng có thể thanh tịnh tất cả chúng sinh chăng? Nàng có trụ ở trong Phật pháp chăng? Hoặc trụ ở nơi phi pháp, chẳng phải Phật Pháp chăng? Những việc nầy nàng có làm được chăng?

Thấy những người cô độc
Sinh khởi tâm từ chăng?
Thấy ác đạo chúng sinh
Sinh tâm đại bi chăng?

Nàng thấy những người cô độc không nơi nương tựa, có sinh khởi tâm từ bi thương xót họ chăng? Nàng thấy chúng sinh ba đường ác, ở đó chịu đói, chịu khát, nàng có sinh tâm đại bi, cứu vớt họ thoát khỏi biển khổ chăng?

Thấy người được vinh hạnh
Sinh tâm hoan hỉ chăng?
Họ đến bức bách nàng
Nàng không sân não chăng?

Khi nàng thấy người ta được vinh hạnh và an vui, có sinh tâm hoan hỉ chăng? Tuỳ hỉ mà khen ngợi, không sinh tâm đố kị! Nếu có người đến bức bách nàng, nàng có sinh tâm sân hận não hại chăng?

Nàng phát tâm bồ đề
Khai ngộ chúng sinh chăng?
Vô biên kiếp tu hành
Không mệt mỏi được chăng?

Nàng có phát tâm bồ đề chăng? Nàng khai ngộ chúng sinh chăng? Khiến cho họ cũng phát tâm bồ đề. Ở trong vô biên kiếp tu hành Bồ Tát hạnh, nàng không mệt mỏi có được chăng?

Bấy giờ, mẹ của nàng vì thái tử mà nói kệ rằng:

Ở trên là những câu hỏi của thái tử Oai Đức Chủ hỏi đồng nữ Diệu Đức, bà bảo mẫu Thiện Hiện trả lời thế. Lúc đó, bảo mẫu của nàng trả lời cho thái tử mà nói ra ba mươi mốt bài kệ dưới đây rằng:

Thái tử Ngài lắng nghe
Nay tôi nói nàng nầy
Sơ sinh đến trưởng thành
Tất cả các nhân duyên.

Bà bảo mẫu Thiện Hiện nói: Thái tử! Ngài hãy chú ý lắng nghe. Nay tôi nói tỉ mỉ về quá trình nàng nầy, đồng nữ Diệu Đức từ lúc mới sinh ra cho đến trưởng thành, hết thảy tất cả các nhân duyên.

Ngày thái tử vừa sinh
Nàng từ hoa sen sinh
Mắt nàng sáng dài rộng
Tay chân đều đầy đủ.

Thái tử! Cảnh giới Diệu Đức nàng sinh ra, thật là không thể tả được. Nàng chẳng phải từ bụng mẹ sinh ra, mà từ hoa sen hoá sinh. Cho nên cặp mắt của nàng thanh tịnh sáng rỡ, đặc biệt dài rộng. Do đó, diện mạo của nàng rất đẹp thù thắng. Tứ chi tay chân đều đầy đủ viên mãn, tìm không ra chỗ không hợp tiêu chuẩn.

Tôi từng nơi mùa xuân
Du ngoạn vườn Sa La
Thấy khắp các cỏ thuốc
Mọi thứ đều tươi tốt.

Vào một mùa xuân năm nọ, tôi đi du ngoạn vườn Sa La, thấy khắp tất cả cỏ thuốc, sinh trưởng rất tươi tốt, khắp mặt đất đều là kỳ hoa dị thảo, có thể chữa bách bệnh.

Cây lạ trổ hoa đẹp
Trông như áng mây lành
Chim đẹp cùng hoà hót
Giữa rừng cùng hân hoan.

Trong vườn Sa La đó, có những cây lạ trổ hoa rất đẹp, trông như áng mây lành, lại có đủ thứ chim đẹp cùng hoà hót ở trên cây, âm thanh thật là vô cùng êm tai. Tôi và thể nữ ở trong vườn Sa La cùng vui chơi, thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên, quên hết phiền não của thế gian, cảm giác thật là tiêu dao tự tại, vui vẻ vô cùng, khiến cho con người hoà quyện vào cảnh giới đẹp thiên nhiên núi rừng, có cảm giác vui vẻ không câu thúc.

Cùng đi tám trăm cô
Đoan chánh chiếm lòng người
Y phục đều nghiêm đẹp
Ca ngâm đều rất hay.

Có tám trăm thể nữ cùng đi du ngoại với tôi, tướng mạo của họ rất đoan chánh xinh đẹp, khiến cho người thấy mà động tâm, chiếm được lòng người. Y phục của họ mặc, chuỗi ngọc của họ mang, đều trang nghiêm đẹp đẽ. Họ đều khéo ca ngâm và khiêu vũ, âm thanh đặc biệt thù thắng rất hay, có cảm giác muốn nghe hoài, muốn thưởng thức hoài không biết chán.

Vườn đó có ao tắm
Tên là Liên Hoa Tràng
Tôi ngồi nơi bờ ao
Thể nữ chúng vây quanh.

Trong vườn Sa La đó, có ao tắm tên là Liên Hoa Tràng. Trong ao có hoa sen thù thắng. Tôi ngồi nghỉ ngơi nơi bờ ao, các thể nữ đại chúng vây quanh tôi.

Trong ao hoa sen đó
Bỗng sinh hoa ngàn cánh
Cánh báu cọng lưu ly
Vàng Diêm Phù làm đài.

Trong ao Liên Hoa Tràng đó, bỗng sinh ra một đoá hoa sen nghìn cánh, cánh hoa sen làm bằng các báu, cọng hoa sen làm bằng lưu ly. Dùng vàng Diêm Phù đàn làm đài, rất là thanh tịnh trang nghiêm.

Bấy giờ là sáng sớm
Mặt trời mới mọc lên
Sen đó vừa nở ra

Phóng ánh sáng thanh tịnh.

Lúc bấy giờ mới sáng sớm, mặt trời mới mọc lên ở phương đông. Lúc đó, hoa sen nghìn cánh nở ra, phóng đại quang minh thanh tịnh, chiếu khắp pháp giới.

Ánh sáng ấy rất mạnh
Ví như mặt trời mọc
Chiếu khắp Diêm Phù Đề
Chúng vui chưa từng có.

Ánh sáng thanh tịnh ấy rất mạnh, ví như lúc mặt trời mới mọc lên ở phương đông, chiếu khắp thế giới nam Diêm Phù Đề, hết thảy mọi người được cảnh giới vui chưa từng có.

Thời thấy ngọc nữ nầy
Từ hoa sen đó sinh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều viên mãn.

Lúc đó, nhìn thấy ngọc nữ Diệu Đức từ hoa sen nở sinh ra, thân thể của cô ta rất thanh tịnh thuần khiết, tứ chi xương cốt, hết thảy thân tướng đều viên mãn, chẳng có thiếu khuyết, là ngọc nữ thập toàn thập mỹ.

Giảng đến đây, nhất định sẽ có người hoài nghi: "Đâu có lý nào, hoa sen lại sinh ra em bé? Đây là nói việc tầm bậy, là chuyện thần thoại. Tôi không tin có sự việc như vậy". Bạn phải biết, sự việc kỳ diệu trong thế gian biến hoá khó dò, phàm phu không cách chi có thể biết rõ được. Con

mắt tuy sáng, nhưng vạn sự vạn vật tận hư không khắp pháp giới, không thể hoàn toàn nhìn thấy hết được. Lỗ tai tuy thính, nhưng không thể nghe hết âm thanh tận hư không khắp pháp giới, không thể hoàn toàn nghe rõ hết được. Những cảnh giới nầy, phàm phu không thể nào thấu hiểu được, vậy ai có thể thấu hiểu được? Chỉ có những người tu hành, đắc được ngũ nhãn lục thông rồi, mới thấy rõ như thấy quả Am ma la trong lòng bàn tay.

Từ chỗ nầy mà nhìn thì, người tu hành nhất định phải nghiêm trì giới luật, nhất định phải học tập chánh pháp, không thể tu pháp giống như đúng mà sai, càng không thể tu pháp tự lừa dối người. Người tu hành phải có con mắt chọn pháp, không thể tu mù luyện đui, phải gần gũi bậc thiện tri thức, phải nghe lời thiện tri thức chỉ dạy, phải đặc biệt nhận chân tu hành, phải cước đạp thật địa tu hành. Tu hành chánh pháp, không tu tà pháp. Chánh pháp là lợi người, lợi mình, tà pháp là hại mình, hại người.

Các vị chú ý! Phàm là người không giữ giới luật, thì thân thể của họ, thường toả ra một thứ mùi hôi, thậm chí hôi hơn là mùi nhà vệ sinh. Nếu người giữ giới luật, thì tuy không tắm rửa, nhưng thân thể vẫn sạch sẽ, không có mùi hôi, có lúc sẽ toả ra mùi hương lạ ngát mũi, khiến cho ai ngửi được, có cảm giác thư thới, thường có hộ pháp thiện thần đến thủ hộ, thường có Thiên nữ đến rải hoa, có đủ thứ cảnh giới đặc biệt thù thắng, không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn!

Ngàn lời vạn từ nói không hết được, quy nạp một câu nói: Nếu giữ giới, thì thân có mùi thơm; nếu không giữ giới, thì thân có mùi hôi. Ví như: Bạn ăn thịt bò, thịt dê, thì thân có mùi tanh hôi giống như dê. Nếu bạn ăn rau quả, thì

thân có mùi thơm. Tóm lại, ăn cái gì thì toả ra mùi đó; bạn giữ giới, không ăn thịt chúng sinh, thì thân thể tuyệt đối không toả ra mùi hôi. Đây là hiện tượng sinh lý, tuyệt đối không phải mê tín, tuyệt đối hợp với luận lý khoa học.

Do đây có thể biết, chìa khoá thân hôi, hay thân thơm, là do giữ giới hay không giữ giới. Các vị! Tuỳ ý lựa chọn. Nếu muốn thân có mùi thơm, thì phải giữ giới. Nếu muốn thân có mùi hôi, thì không cần giữ giới. Hy vọng các vị phải đặc biệt chú ý về điểm nầy. Các vị hãy nhìn xem! Tại sao thân thể đồng nữ Diệu Đức thanh tịnh toả ra hương thơm? Vì cô ta trong quá khứ, giữ gìn giới luật, tu tập chánh pháp.

Đây là báu nhân gian
Từ nơi tịnh nghiệp sinh
Nhân xưa không hư mất
Nay thọ quả báo nầy.

Vị ngọc nữ nầy, là bảo bối của nhân gian. Thuở xưa cô ta đã từng tu nghiệp thiện thanh tịnh, cho nên từ hoa sen thanh tịnh hoá sinh ra. Những việc cô ta làm trong những kiếp xưa không hư mất, do đó, đời nầy thọ quả báo tốt nầy.

Tóc biếc mắt sen xanh
Tiếng phạm da vàng ròng
Tràng hoa các bảo kế
Thanh tịnh không chút dơ.

Tóc của cô ta xanh biếc, mắt của cô ta thanh tịnh như hoa sen xanh. Tiếng của cô ta là phạm âm, thân thể của cô

ta toả ra ánh sáng vàng ròng. Búi tóc của cô ta rất thanh tịnh, dùng các báu kết thành tràng hoa, để trang nghiêm, không chút dơ bẩn nào.

Tứ chi đều đầy đủ
Thân nàng không thiếu khuyết
Ví như tượng vàng ròng
Để ở trong hoa báu.

Ngũ quan của cô ta đoan chánh, tứ chi đều đầy đủ, thân nàng viên mãn không thiếu khuyết. Giống như dùng vàng ròng tạc thành tượng, để ở trong hoa sen báu. Ai thấy cũng mến thích, nên nói là báu trong nhân gian, còn gọi là ngọc nữ.

Chân lông hương chiên đàn
Xông khắp hết mọi nơi
Miệng toả hương sen xanh
Thường diễn tiếng phạm âm.

Hết thảy những lỗ chân lông trên thân của cô ta, đều toả ra hương chiên đàn, xông khắp hết mọi nơi. Trong miệng toả ra hương hoa sen xanh. Âm thanh của cô ta nói ra như tiếng phạm âm, khiến ai nghe được, cũng đều sinh tâm thanh tịnh.

Chỗ của nàng nầy ở
Thường có âm nhạc trời
Không nên để kẻ hèn

Sánh đôi với nàng nầy.

Chỗ của ngọc nữ nầy ở, thường có các Thiên nữ diễn tấu âm nhạc, nghe rất hay êm tai vô cùng. Vị ngọc nữ nầy, tánh tình nhu hoà, không nên để kẻ hèn không có trí huệ, sánh đôi với nàng nầy.

Thế gian không người nào
Kham làm chồng nàng nầy
Chỉ Ngài tướng nghiêm thân
Xin nạp thọ nàng nầy.

Vị ngọc nữ nầy, trên thế gian không người nào có thể làm chồng nàng nầy, chỉ có mình thái tử có tư cách làm chồng cô ta. Ngài có tướng thân trang nghiêm, tướng công đức, đầy đủ điều kiện của Chuyển Luân Thánh Vương. Hy vọng thái tử hãy nạp thọ cô ta làm đệ nhất phu nhân.

Chẳng cao cũng chẳng thấp
Chẳng thô cũng chẳng tế
Các thứ đều đoan nghiêm
Xin hãy nạp thọ nàng.

Đồng nữ Diệu Đức thân thể quân bình, cũng chẳng cao, cũng chẳng thấp, cũng chẳng thô, cũng chẳng tế, rất vừa vặn. Bất cứ bộ phần nào, cũng đều đoan chánh trang nghiêm. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng làm chánh phi.

Văn tự pháp toán số
Khéo léo các nghề nghiệp

Tất cả đều thông đạt
Xin hãy nạp thọ nàng.

Cô ta không những tướng mạo trang nghiêm, mà văn tự, pháp toán số, đều thông thạo. Đối với các nghề nghiệp, kỹ thuật, đều rất khéo léo, tất cả đều thông đạt. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng làm bạn.

Biết rành các binh pháp
Khéo phán đoán kiện tụng
Điều được kẻ khó điều
Xin hãy nạp thọ nàng.

Cô ta là cô gái đặc biệt, văn võ song toàn. Không những tinh thông cầm kỳ thi hoạ, mà còn biết rành các binh pháp. Lại còn khéo phán đoán kiện tụng, khéo điều phục được kẻ khó điều phục, khiến cho họ sinh tâm nhu hoà. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng, cô ta sẽ là người vợ hiền, hãy cưới nàng làm vợ.

Thân nàng rất thanh tịnh
Kẻ thấy không nhàm chán
Công đức tự trang nghiêm
Ngài nên nạp thọ nàng.

Thân thể nàng Diệu Đức rất thanh tịnh, trang nghiêm vạn phần. Bất cứ ai nhìn thấy cô ta đều không có cảm giác nhàm chán. Công đức tự trang nghiêm của nàng, xin thái tử Ngài hãy nạp thọ nàng.

Chúng sinh có hoạ hoạn
Khéo biết duyên khởi đó
Theo bệnh mà cho thuốc
Tất cả đều diệt trừ.

Tất cả chúng sinh có những hoạ hoạn gì, cô ta đều khéo biết duyên khởi từ đâu, tuỳ theo bệnh mà cho thuốc, bệnh gì dùng thuốc gì để chữa trị, tất cả bệnh tham sân si đều diệt trừ. Người nào không có bệnh tham sân si ba độc, thì thân tâm đều khoẻ mạnh. Làm thế nào để không có bệnh ba độc? Tức là phải siêng tu pháp môn giới định huệ ba học vô lậu.

Ngôn ngữ pháp Diêm Phù
Khác nhau vô lượng thứ
Cho đến kỹ nhạc âm
Không gì chẳng thông đạt.

Trí huệ của cô ta rất cao thâm, có thiên tài ngôn ngữ. Đối với các ngôn ngữ của tất cả các quốc gia trên thế giới xử dụng, tuy có đủ thứ sự khác nhau, nhưng cô ta đều hiểu biết được, chẳng những nói được, mà còn viết được, cho đến âm nhạc các nước, cô ta chẳng những ca được, mà còn tấu được, tự đàn tự hát, chẳng có gì mà không biết, thật là một thiếu nữ đa tài đa nghệ.

Nghề nghiệp của phụ nữ
Nàng nầy biết tất cả
Không người nào hơn nàng

Xin hãy mau nạp thọ.

Phàm là nghề nghiệp của phụ nữ làm, cô ta đều biết tất cả một cách tường tận. Cô ta chẳng nói thị phi, chẳng nhiều chuyện, chẳng nói chuyện của thiên hạ. Cô ta có lòng nhân từ, có lòng thương xót. Cô ta là người phụ nữ có tài hoa, cô ta có mỹ đức cần kiệm. Xin thái tử hãy nạp thọ nàng, cô ta có thể là một tay đắc lực, trợ giúp Ngài trí lý bốn thiên hạ.

Không kị cũng không xẻn
Không tham cũng không sân
Tánh ngay thẳng nhu hoà
Lìa các hạnh thô ác.

Cá tính của cô ta lượng thiện, không đố kị bất cứ người nào, cũng không xẻn tiếc bất cứ vật gì, cho rằng giúp người là việc an vui. Cô ta không có lòng tham dục, cũng không có tâm sân hận, đối với bất cứ người nào chân thành. Tánh tình cô ta nhu hoà, có mỹ đức của nữ tánh, chẳng có hành vi thô lỗ, độc ác. Tóm lại, điều kiện ưu việt của người nữ cô ta đều đầy đủ.

Cung kính bậc đáng kính
Phụng thờ không trái nghịch
Thích tu các hạnh lành
Có thể tuỳ thuận Ngài.

Cô ta biết hiếu thuận cung kính bậc đáng kính, cho nên rất cung kính người già, phụng thờ người già, mà

không có tâm ý trái nghịch người già. Cô ta thích tu các hạnh lành, không làm các điều ác. Hành vi của cô ta, chắc chắn có thể tuỳ thuận làm việc theo ý Ngài. Ngài nhất định sẽ thương yêu cô ta.

Nếu thấy kẻ già bệnh
Bần cùng và khổ nạn
Không ai cứu không nương
Thường sinh đại thương xót.

Cô ta có lòng từ bi thương xót chúng sinh, nếu thấy người sinh già bệnh chết, hoặc người bần cùng khổ nạn, hoặc người không có ai cứu giúp, hoặc người không có chỗ nương tựa, cô ta thường sinh tâm đại từ bi, tìm cách cứu giúp họ thoát khỏi biển khổ, thân tâm được an lạc.

Thường quán đệ nhất nghĩa
Chẳng cầu vui lợi mình
Chỉ muốn lợi chúng sinh
Dùng đây trang nghiêm tâm.

Cô ta thường quán đệ nhất nghĩa đế, cô ta chẳng cầu lợi ích và khoái lạc cho riêng mình, chỉ muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc. Cô ta dùng tư tưởng nầy nầy để trang nghiêm tâm mình.

Đi đứng và ngồi nằm
Tất cả không phóng dật
Lời nói và im lặng

Người thấy đều vui mừng.

Đối với bốn oai nghi đi đứng ngồi nằm, cô ta thường cẩn thận, chẳng khi nào phóng dật. Lúc cô ta nói, hoặc im lặng, đều có sự hài hoà, khiến cho người thấy cô ta đều sinh tâm vui mừng, mà chẳng có tâm tưởng tà, tại sao? Vì nghi dung của cô ta rất khả ái, trang nghiêm khả ái.

Tuy tại tất cả chỗ
Tâm đều không nhiễm trước
Thấy người có công đức
Vui quán không nhàm đủ.

Tuy cô ta ở tại tất cả mọi nơi, thấy được bất cứ cảnh giới gì, nhưng tâm kim cang của cô ta không bị cảnh giới chuyển, trong tâm chẳng sinh ý niệm nhiễm trước. Cô ta thấy người có công đức, hoặc thiện tri thức, đều vui quán không nhàm đủ.

Tôn trọng thiện tri thức
Vui thấy người lìa ác
Tâm nàng không giao động
Trước nghĩ sau mới làm.

Cô ta tôn kính thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Tâm của cô ta rất nhu hoà vui vẻ, tuyệt đối không giao động, đối với bất cứ người nào cũng không nóng giận, hàm dưỡng công phu đến trình độ viên mãn. Bất cứ làm gì, đều suy nghĩ trước rồi sau mới làm.

Phước trí đều trang nghiêm

Tất cả không oán hận
Hơn hết trong hàng nữ
Đáng người thờ thái tử.

Tuy cô ta có phước báo, lại có trí huệ, phước huệ đều trang nghiêm. Cô ta có tâm từ ái, chẳng có tâm oán hận. Đối với tất cả người nữ, cô ta cao thượng hơn hết, không có người nữ nào bằng cô ta được. Cô ta tài sắc song toàn, phẩm học ưu tú, đáng làm phu nhân thờ thái tử.

Bấy giờ, thái tử đi vào vườn Hương Nha rồi, bảo đồng nữ Diệu Đức và bà Thiện Hiện rằng: Thiện nữ! Ta hướng về cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ hết thuở vị lai vô lượng kiếp, tích tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Tu vô biên Bồ Tát hạnh. Thanh tịnh tất cả Ba La Mật. Cúng dường tất cả các Như Lai. Hộ trì tất cả giáo pháp của chư Phật. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Sẽ khiến cho tất cả Như Lai giống tánh không dứt. Sẽ tuỳ thuận tất cả chúng sinh giống tánh mà khắp thành thục họ. Sẽ diệt trừ khổ sinh tử của tất cả chúng sinh, để họ ở nơi rốt ráo an lạc. Sẽ tịnh trị mắt trí huệ của tất cả chúng sinh. Sẽ an trụ tâm bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Sẽ thành tựu các

bậc tu hành của tất cả Bồ Tát. Sẽ khiến khắp tất cả chúng sinh đều hoan hỉ. Sẽ xả bỏ tất cả mọi vật, hết thuở vị lai hành bố thí Ba La Mật. Khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều được đầy đủ, y phục thức ăn uống, thê thiếp nam nữ, đầu mắt tay chân, tất cả như vậy, hết thảy trong ngoài, đều sẽ bố thí, nàng không có xẻn tiếc chăng?

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ đi vào vườn Hương Nha rồi, liền bảo đồng nữ Diệu Đức và bà bảo mẫu Thiện Hiện rằng: Thiện nữ! Ta chỉ hướng về cầu pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Hết thuở vị lai vô lượng kiếp, ta sẽ tích tập pháp môn trợ đạo nhất thiết trí. Ta phải tu vô lượng vô biên Bồ Tát hạnh. Ta phải thanh tịnh tất cả pháp Ba La Mật. Ta phải cúng dường mười phương chư Phật. Ta phải hộ trì tất cả giáo pháp của chư Phật. Ta phải nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Ta sẽ khiến cho giống tánh của tất cả Như Lai không đoạn tuyệt. Ta sẽ tuỳ thuận giống tánh tất cả chúng sinh, khiến cho họ khắp thành thục. Ta sẽ diệt trừ khổ sinh tử của tất cả chúng sinh, đặt để họ ở nơi rốt ráo an lạc. Ta sẽ tịnh trị mắt trí huệ của tất cả chúng sinh. Ta sẽ an trụ tâm bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Ta sẽ thành tựu các quả vị tu hành của tất cả Bồ Tát. Ta sẽ khiến khắp tất cả chúng sinh đều hoan hỉ. Ta sẽ xả bỏ tất cả mọi tài vật, hết thuở vị lai hành pháp môn bố thí Ba La Mật. Ta sẽ khiến cho khắp tất cả chúng sinh đều được đầy đủ những vật chất

họ mong cầu, bố thí các y phục, thức ăn uống, thê thiếp, nam nữ, đầu mắt, tay chân .v.v... tất cả như vậy, hết thảy tài vật trong ngoài, ta đều sẽ bố thí, không có tâm xẻn tiếc, không có tư tưởng xả bỏ chẳng được.

Lúc đó nàng sẽ cản trở ta, khi bố thí tài vật, thì tâm nàng xẻn tiếc. Khi bố thí con cái, thì tâm nàng đau khổ. Khi cắt chi thể, thì tâm nàng sầu muộn. Bỏ nàng xuất gia, thì tâm nàng hối hận.

Lúc đó nàng sẽ không toại ý của ta, sẽ cản trở ta việc ta làm, khi ta bố thí tài vật, thì tâm nàng xẻn tiếc. Khi ta bố thí con cái, thì tâm nàng đau khổ. Khi ta cắt tứ chi, thì tâm nàng sầu muộn. Khi ta bỏ nàng xuất gia tu đạo, thì tâm nàng hối hận. Nàng có phát sinh những việc khó khăn, chướng ngại ta tu đạo nầy chăng.

Bấy giờ thái tử liền vì Diệu Đức mà nói kệ rằng:

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ liền vì Diệu Đức đồng nữ thuật lại nghĩa lý trên đây mà nói kệ rằng:

Vì thương xót chúng sinh
Ta phát tâm bồ đề
Sẽ trong vô lượng kiếp
Tu hạnh nhất thiết trí.

Thái tử Oai Đức Chủ nói với Diệu Đức đồng nữ rằng: Ta vì thương xót tất cả chúng sinh, cho nên ta phát tâm bồ đề. Ta sẽ ở trong vô lượng kiếp, tu tập pháp môn nhất thiết trí. Có trí huệ mới có thể giáo hoá tất cả chúng sinh, bằng không, chẳng có ích lợi gì hết.

Trong vô lượng đại kiếp
Tịnh tu các biển nguyện
Nhập địa và trừ chướng
Đều trải vô lượng kiếp.

Trong vô lượng đại kiếp quá khứ, ta dùng tâm thuần thanh tịnh không nhiễm, chuyên tu tất cả biển đại nguyện. Từ Sơ địa cho đến Thập địa, tịnh trị phiền não chướng và sở tri chướng, cùng với đủ thứ chướng ngại. Đều phải trải qua vô lượng kiếp, mới có sự thành tựu.

Chỗ chư Phật ba đời
Học sáu Ba La Mật
Đầy đủ hạnh phương tiện
Thành tựu đạo bồ đề.

Ta ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật mười phương ba đời, học tập sáu pháp Ba La Mật. Pháp Ba La Mật là gì? Tức là pháp môn đến bờ bên kia. Tu bố thí, tu đến lúc viên mãn, thì sẽ đến bờ bên kia. Cho đến tu Bát Nhã, tu đến lúc viên mãn, thì sẽ đến bờ bên kia. Bờ bên kia là bờ nào? Tức là bờ bất sinh bất diệt, tức cũng là Niết Bàn. Niết Bàn có bốn đức: Tức là: Thường, lạc, ngã, tịnh. Pháp môn của Bồ

Tát tu là lục độ vạn hạnh. Đầy đủ hạnh phương tiện, thì sẽ thành tựu bồ đề giác đạo.

Mười phương cõi cấu uế
Ta sẽ đều nghiêm tịnh
Tất cả nạn đường ác
Ta sẽ khiến thoát khỏi.

Trong mười phương có vô lượng cõi cấu uế, ta phát nguyện sẽ trang nghiêm thanh tịnh. Tất cả chúng sinh ba đường ác, cùng với chúng sinh trong tám nạn, ta sẽ khiến cho họ vĩnh viễn thoát khỏi biển khổ.

Ta sẽ dùng phương tiện
Rộng độ các quần sinh
Khiến diệt tối ngu si
Trụ nơi Phật trí đạo.

Ta sẽ dùng pháp môn phương tiện khéo léo, rộng độ tất cả chúng sinh. Khiến cho họ diệt trừ ngu si tối tăm, trụ nơi đạo trí huệ của Phật. Tại sao con người có sự ngu si? Vì bị vô minh che đậy; nếu phá được vô minh, thì sẽ đắc được trí huệ quang minh. Làm thế nào phá được vô minh? Phương pháp rất đơn giản là không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi. Cho nên trở thành năm đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành. Nếu ai ai cũng triệt để thực hành, đến được lư hoả trừng thanh, thì trở thành bậc Thánh nhân.

Cúng dường tất cả Phật

Sẽ tịnh tất cả địa
Khởi tâm đại từ bi
Vật trong ngoài đều xả.

Ta sẽ cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, ta sẽ thanh tịnh quả vị của tất cả địa; ta sẽ sinh khởi tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sinh; ta sẽ đem hết nội tài, ngoại tài, bố thí cho chúng sinh cần, chẳng có tư tưởng xả bỏ không được.

Nàng thấy người đến xin
Hoặc sinh tâm tham sẻn
Tâm ta thường ưa thí
Nàng chớ trái ý ta.

Nàng thấy người đến chỗ ta cầu xin, hoặc nàng sinh tâm tham sẻn không xả bỏ được, nhưng tâm ta thì luôn luôn muốn bố thí, nàng có trái ý ta chăng. Hiện tại ta phải nói rõ cho nàng biết, chớ đến lúc đó, tâm nàng không vui thì không tốt, nàng phải biết cảnh giới vui nhất là làm việc thiện.

Nếu thấy ta thí đầu
Chớ có sinh lo buồn
Ta nay nói nàng trước
Khiến tâm nàng kiên cố.

Nếu nàng thấy ta thí đầu của ta, nàng phải cẩn thận, chớ có sinh lo buồn, chướng ngại tâm bố thí của ta. Nay ta nói trước cho nàng biết, khiến cho tâm nàng kiên cố, ta

nguyện bố thí nội tài đầu mắt tuỷ não và ngoại tài đất nước vợ con.

Cho đến chặt tay chân
Nàng chớ trách người xin
Nay nàng nghe lời ta
Nên hãy suy nghĩ kỹ.

Nếu có người muốn tay chân của ta, thì ta cam tâm tình nguyện chặt tay chân cho họ, không có tơ hào xẻn tiếc, nàng đừng có hiềm trách người đến xin. Nay nàng nghe lời ta nói, nàng hãy suy nghĩ cho thật kỹ, không nên dùng tình cảm làm việc.

Con cái vật ưa mến
Tất cả ta đều xả
Nếu nàng thuận lòng ta
Ta sẽ toại ý nàng.

Ta sẽ đem con cái và tài vật mà ta ưa mến, thảy đều bố thí cho người cần. Nếu nàng thuận tâm ý của ta, không phản đối nguyện lực bố thí của ta, thì ta sẽ toại ý của nàng, cùng nàng kết hôn làm vợ chồng.

Bấy giờ, đồng nữ bạch thái tử rằng: Kính vâng lời dạy của Ngài, liền nói kệ rằng:

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức bạch thái tử Oai Đức Chủ rằng: Tôi xin kính vâng lời dạy của Ngài, suốt đời theo ý của Ngài, liền nói kệ rằng:

Trong vô lượng biển kiếp
Lửa địa ngục đốt thân
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ nầy.

Đồng nữ Diệu Đức nói: Trong vô lượng biển kiếp, dù bị lửa địa ngục đốt thân, nếu Ngài thương nạp tôi làm quyến thuộc, tôi cam tâm thọ khổ nầy, mà không một lời oán trách.

Vô lượng nơi thọ sinh
Nát thân như hạt bụi
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ nầy.

Vô lượng nơi thọ sinh, dù thân tôi nát thành như hạt bụi, chỉ cần thái tử thương nạp tôi làm quyến thuộc, thì tôi cam tâm thọ khổ nầy. Tóm lại, nếu chấp nhận sự yêu cầu của tôi, thì bất cứ khổ gì, tôi cũng đều chịu hết.

Vô lượng kiếp đầu đội
Núi kim cang rộng lớn
Nếu Ngài thương nạp tôi
Cam tâm thọ khổ nầy.

Trong vô lượng kiếp, đầu tôi đội núi kim cang rộng lớn, nếu Ngài thương nạp tôi làm quyến thuộc, thì tôi cam tâm thọ khổ nầy, tuyệt đối không có nửa lời oán trách.

Vô lượng biển sinh tử
Dùng thịt thân tôi thí
Ngài được nơi Pháp Vương
Nguyện khiến tôi cũng vậy.

Trong vô lượng biển sinh tử, nếu dùng thân tôi và thịt của tôi bố thí cho người cần, mà có thể khiến cho Ngài đến được nơi Pháp Vương, thì tôi nguyện hy sinh thân thể của tôi, trợ giúp Ngài thành Phật đạo, nguyện khiến cho tôi cũng được như vậy. Từ chỗ nầy mà nhìn, thì đồng nữ đối với thái tử tình sâu như biển cả, vì ái tình mà chịu hy sinh thân mạng. Nhưng mọi người hãy chú ý! Thứ ái tình nầy là thuần khiết, chẳng phải sự mê luyến của một số người.

Nếu Ngài thương nạp tôi
Cho tôi làm người chủ
Đời đời hành bố thí
Nguyện thường đem tôi thí.

Nếu thái tử Ngài thương tiếp nhận yêu cầu của tôi, cho tôi làm chủ nhân, thì đời đời Ngài hành bố thí, xin hãy thường đem thân tôi bố thí.

Vì thương chúng sinh khổ
Mà phát tâm bồ đề
Tức đã nhiếp chúng sinh

Cũng sẽ nhiếp thọ tôi.

Ngài vì thương xót chúng sinh thống khổ, mới phát tâm bồ đề, hành Bồ Tát đạo, giải cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ sinh tử. Tức Ngài đã nhiếp thọ tất cả chúng sinh, mà tôi cũng là một chúng sinh, hy vọng Ngài cũng làm cho tôi toại nguyện, nhiếp thọ tôi làm quyến thuộc của Ngài.

Tôi không cầu giàu sang
Không tham vui năm dục
Chỉ vì cùng tu hành
Nguyện dùng Ngài làm chủ.

Tôi không phải vì cầu giàu sang phú quý, mà kết hôn với Ngài, cũng không phải vì tham vui năm dục mà kết hôn với Ngài. Mục đích của tôi, chỉ vì cùng tu hành chánh pháp với Ngài, cho nên nguyện dùng Ngài làm chủ nhân của tôi, chỉ dẫn tôi, khuyến khích tôi.

Mắt rộng dài xanh biếc
Thương xót quán thế gian
Chẳng khởi tâm nhiễm trước
Sẽ thành Bồ Tát đạo.

Mắt của Ngài rộng dài xanh biếc, thương xót quán sát tất cả chúng sinh thế gian, mà chẳng khởi tâm nhiễm trước. Tương lai Ngài sẽ thành tựu Bồ Tát đạo, tức cũng là viên mãn lục độ vạn hạnh. Bồ Tát là tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, dùng chúng sinh làm đại tiền đề, có tinh thần xả mình vì người.

Thái tử chỗ Ngài đi
Đất mọc các hoa báu
Sẽ làm Chuyển Luân Vương
Nguyện thương nạp thọ tôi.

Thái tử! Vì Ngài tu đủ thứ pháp môn Ba La Mật, cho nên chỗ Ngài đi qua, do sự cảm ứng đạo giao, từ dưới đất mọc lên đủ thứ các hoa báu. Cảnh giới nầy, báo hiệu tương lai Ngài sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, tôi xin thái tử thương nạp thọ tôi làm quyến thuộc.

Tôi từng mộng thấy đây
Diệu pháp bồ đề tràng
Như Lai ngồi dưới cây
Vô lượng chúng vây quanh.

Tôi từng mộng thấy cảnh giới nầy, ở tại đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đức Phật Thắng Nhựt Thân đang ngồi dưới cội bồ đề, thành Chánh Đẳng Giác, có vô lượng vô số Bồ Tát và đại chúng vây quanh đức Phật.

Tôi mộng Như Lai đó
Thân như núi vàng ròng
Dùng tay rờ đầu tôi
Tỉnh dậy tâm hoan hỉ.

Trong mộng tôi thấy Phật Thắng Nhựt Thân đó, thân Phật quang minh như núi vàng ròng. Đức Phật dùng tay rờ

đầu tôi (đây là sự gia trì, khiến cho khai mở trí huệ), khi tôi tỉnh dậy cảm giác rất mát mẻ, tâm sinh đại hoan hỉ.

Quyến thuộc Trời thuở xưa
Tên là Hỉ Quang Minh
Trời đó vì tôi nói
Đạo tràng Phật ra đời.

Thuở xưa có quyến thuộc Trời, tên là Hỉ Quang Minh. Vị Trời đó nói với tôi: Đức Phật ra đời tại đạo tràng Diệu Pháp Bồ Đề, tôi đã nghe được tin nầy, rất là hớn hở vui mừng.

Tôi từng sinh niệm nầy
Nguyện thấy thân thái tử
Trời đó bảo tôi rằng:
Nay nàng sẽ được thấy.

Tôi từng sinh ra ý niệm nầy, tôi muốn thấy được thân thái tử. Quyến thuộc Trời đó bảo tôi rằng: Nay nàng sẽ được thấy vị thái tử đó, đừng bỏ qua cơ hội nầy.

Chí nguyện xưa của tôi
Nay đều được thành tựu
Xin hãy cùng đi đến
Cúng dường Như Lai đó.

Chí nguyện xưa của tôi, nay đều được thành tựu viên mãn. Tôi chỉ có một nguyện vọng, muốn cùng thái tử đi đến chỗ đức Phật, cúng dường đức Phật Thắng Nhựt Thân.

Bấy giờ, thái tử nghe danh hiệu Thắng Nhựt Thân Như Lai, bèn sinh đại hoan hỉ, muốn thấy đức Phật đó, liền dùng năm trăm ma ni báu rải lên trên đồng nữ Diệu Đức, ban cho mão Diệu tạng quang minh bảo và áo Hoả diệm ma ni bảo.

Bấy giờ, tâm của đồng nữ đó chẳng giao động, cũng chẳng sinh vui mừng, chỉ chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng thái tử, mắt chẳng tạm rời.

Lúc đó, thái tử nghe đến danh hiệu Phật Thắng Nhựt Thân, bèn sinh đại hoan hỉ, muốn cùng đồng nữ Diệu Đức đi đến gặp đức Phật, liền dùng năm trăm ma ni châu báu rải lên trên đầu đồng nữ Diệu Đức, còn ban cho nàng mão Diệu tạng quang minh bảo và ban cho nàng áo Hoả diệm ma ni bảo. Lúc đó, tâm của đồng nữ Diệu Đực chẳng có giao động, cũng chẳng sinh tâm vui mừng, nàng chỉ chắp tay cung kính, chiêm ngưỡng thái tử, mắt chẳng tạm rời, đây là biểu thị sự sùng bái.

Bấy giờ, bà bảo mẫu Thiện Hiện ở trước thái tử nói kệ rằng:

Lúc đó, bà bảo mẫu Thiện Hiện (mẹ nuôi của đồng nữ Diệu Đức) ở trước thái tử Oai Đức Chủ nói ra mười bài kệ, tường thuật lại mỹ đức khen ngợi đồng nữ:

Nàng nầy rất đoan chánh

Công đức trang nghiêm thân
Xưa nguyện thờ thái tử
Nay ý đã đầy đủ.

Tướng mạo của đồng nữ Diệu Đức rất đoan chánh, rất viên mãn; đó là do quả báo trong quá khứ đã từng cúng dường Tam Bảo, trang nghiêm đạo tràng, cho nên có đủ thứ công đức trang nghiêm thân. Xưa kia cô ta phát nguyện một đời thờ thái tử, hiện nay đã gặp được thái tử, tâm ý của nàng đã đầy đủ.

Giữ giới có trí huệ
Đầy đủ các công đức
Khắp trong các thế gian
Tối thắng không ai bằng.

Cô ta giữ giới thanh tịnh, cho nên có trí huệ, đầy đủ tất cả công đức. Khắp trong các thế gian, cô ta tối thắng nhất, trang nghiêm nhất, không ai bằng cô ta được.

Nàng nầy hoa sen sanh
Dòng dõi không thấp hèn
Thái tử đồng hành nghiệp
Xa lìa tất cả lỗi.

Nàng Diệu Đức nầy từ hoa sen sanh ra, dòng dõi của cô ta không thấp hèn. Cô ta và thái tử cùng nhau tu hành thiện nghiệp, thì sẽ xa lìa tất cả lỗi lầm.

Nàng nầy thân mềm mại

Dường như lụa cõi trời
Chỗ tay nàng chạm đến
Các bệnh đều trừ diệt.

Nàng Diệu Đức nầy thân thể rất mềm mại, dường như lụa cõi trời. Chỗ tay nàng chạm đến, có công năng chữa trị các bệnh, đều có thể trừ diệt. Do đó có câu: "Tay đến thì bệnh khỏi", có cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Lỗ lông toả hương thơm
Ngào ngạt không gì bằng
Nếu chúng sinh ngửi được
Đều trụ nơi tịnh giới.

Lỗ lông trên thân của nàng, toả ra hương thơm vi diệu, ngào ngạt không gì bằng. Nếu chúng sinh ngửi được mùi thơm nầy, thì đều trụ nơi tịnh giới, tuyệt đối không phạm giới.

Sắc thân như vàng ròng
Ngồi thẳng trên đài hoa
Nếu chúng sinh thấy được
Lìa oán đủ tâm từ.

Sắc thân của nàng như vàng ròng. Cô ta ngồi ngay thẳng trên đài hoa sen. Nếu chúng sinh thấy được hình tướng của cô ta, thì sẽ lìa khỏi tâm thù oán, đầy đủ tâm từ bi.

Tiếng nói rất dịu dàng

Nghe được đều hoan hỉ
Nếu chúng sinh nghe được
Đều lìa các nghiệp ác.

Tiếng nói của nàng rất dịu dàng, hoà nhã êm tai. Ai nghe được tiếng nói của nàng đều hoan hỉ. Nếu chúng sinh nghe được tiếng nói của cô ta, thì sẽ lìa khỏi các nghiệp ác.

Tâm tịnh không vết nhơ
Xa lìa các xiểm khúc
Xứng tâm mà nói ra
Người nghe đều hoan hỉ.

Tâm của cô ta rất thanh tịnh không vết nhơ, xa lìa các hành vi nịnh bợ, xa lìa các hành vi xiểm khúc, xứng tâm mà nói ra, lời nói ra đều hợp cơ với chúng sinh, cho nên người nghe đều sinh tâm hoan hỉ.

Điều nhu đủ hổ thẹn
Cung kính bậc tôn túc
Không tham cũng không dối
Thương xót các chúng sinh.

Tánh tình của cô ta rất điều nhu, mà còn đầy đủ tâm hổ thẹn. Mỗi ngày ba lần phản tỉnh, có lỗi thì sửa đổi, không có lỗi thì thôi. Cung kính bậc tôn túc (thiện tri thức). Cô ta không có tâm tham, cũng không có tật xấu lừa dối. Cô ta có lòng từ bi, thương xót tất cả chúng sinh. Giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ cải ác hướng thiện, lìa khổ được vui.

Tâm nàng chẳng ỷ lại
Sắc tướng và quyến thuộc
Chỉ dùng tâm thanh tịnh
Cung kính tất cả Phật.

Tâm của cô ta chẳng có sự ỷ lại. Cô ta chẳng ỷ sắc tướng của mình xinh đẹp hơn tất cả mọi người, cũng chẳng ỷ lại quyến thuộc của mình mỹ mãn hơn tất cả mọi người, chẳng phải vì có hoàn cảnh như vậy, mà sinh tâm tự hào. Cô ta chẳng có tâm kiêu ngạo, chẳng có tâm vọng tưởng, chỉ dùng tâm thanh tịnh, cung kính cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức với mười ngàn thể nữ, cùng với quyến thuộc ra khỏi vườn Hương Nha, đi đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh.

Đến rồi, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật, thấy thân tướng Phật, đoan nghiêm tịch tĩnh, các căn điều thuận, trong ngoài thanh tịnh như hồ Đại Long, không có dơ đục, đều sinh tịnh tín, vui mừng hớn hở, đảnh lễ đức Phật, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức, mỗi người đều cầm năm trăm hoa sen báu

đẹp, cúng dường đức Phật đó. Thái tử vì đức Phật tạo dựng năm trăm tịnh xá, đều làm bằng gỗ thơm, các báu trang nghiêm, xen lẫn năm trăm ma ni báu.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức với mười ngàn thể nữ, cùng tất cả quyến thuộc ra khỏi vườn Hương Nha, đi đến đạo tràng Pháp Vân Quang Minh.

Đến đạo tràng rồi, xuống xe đi bộ đến chỗ đức Phật, thấy thân tướng đức Phật Thắng Nhựt Thân, đoan chánh trang nghiêm, rất tịch tĩnh, các căn của Phật rất điều thuận, trong ngoài thanh tịnh như hồ Đại Long, không có chút dơ đục nào. Thái tử và đồng nữ đều sinh tín tâm thanh tịnh, vui mừng hớn hở, đảnh lễ đức Phật, rồi đi nhiễu quanh đức Phật vô lượng vòng.

Lúc bấy giờ, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức, mỗi người đều cầm năm trăm hoa sen báu đẹp, cúng dường đức Phật đó. Thái tử lại vì đức Phật tạo dựng năm trăm tinh xá, đều làm bằng gỗ thơm, dùng bảy báu để trang nghiêm tinh xá, lại dùng năm trăm ma ni báu xen lẫn với nhau để nghiêm sức.

Bấy giờ, đức Phật vì họ nói Kinh Phổ Nhãn Đăng Môn, nghe Kinh đó rồi, ở trong tất cả pháp, đắc được biển tam muội. Đó là: Tam muội Biển nguyện chiếu khắp tất cả Phật. Tam muội Tạng chiếu khắp ba đời. Tam muội Hiện thấy đạo tràng tất cả

chư Phật. Tam muội Chiếu khắp tất cả chúng sinh. Tam muội Đèn trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian. Tam muội Đèn trí huệ chiếu khắp căn tất cả chúng sinh. Tam muội Mây quang minh cứu hộ tất cả chúng sinh. Tam muội Đèn sáng lớn chiếu khắp tất cả chúng sinh. Tam muội Diễn tất cả Phật pháp luân. Tam muội Đầy đủ hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.

Bấy giờ, đồng nữ Diệu Đức đắc được tam muội tên là Nan Thắng Hải Tạng, vĩnh viễn không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhựt Thân vì thái tử và đồng nữ cùng với thể nữ và quyến thuộc, nói Kinh Phổ Nhãn Đăng Môn, họ nghe Kinh đó rồi, ở trong tất cả pháp, đắc được biển tam muội. Đó là:

1. Tam muội Biển nguyện chiếu khắp tất cả Phật.
2. Tam muội Tạng chiếu khắp ba đời.
3. Tam muội Hiện thấy đạo tràng tất cả chư Phật.
4. Tam muội Chiếu khắp tất cả chúng sinh.
5. Tam muội Đèn trí huệ chiếu khắp tất cả thế gian.
6. Tam muội Đèn trí huệ chiếu khắp căn tất cả chúng sinh.
7. Tam muội Mây quang minh cứu hộ tất cả chúng sinh.

8. Tam muội Đèn sáng lớn chiếu khắp tất cả chúng sinh.

9. Tam muội Diễn tất cả Phật pháp luân.

10. Tam muội Đầy đủ hạnh Phổ Hiền thanh tịnh.

Lúc đó, đồng nữ Diệu Đức đắc được tam muội tên là Nan Thắng Hải Tạng, vĩnh viễn không thối chuyển nơi quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bấy giờ, thái tử và đồng nữ Diệu Đức cùng với quyến thuộc, đảnh lễ đức Phật, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, từ tạ trở về cung, đi đến chỗ vua cha, quỳ lạy rồi tâu với vua cha rằng: Đại Vương nên biết, đức Phật Thắng Nhựt Thân đã xuất hiện ra đời, thành Đẳng Chánh Giác không bao lâu, ở tại bồ đề tràng Pháp Vân Quang Minh, trong đất nước nầy.

Lúc đó, thái tử Oai Đức Chủ và đồng nữ Diệu Đức, thể nữ cùng với quyến thuộc, đảnh lễ đức Phật, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, từ tạ trở về cung, đi đến chỗ vua cha, quỳ lạy rồi tâu với vua cha rằng: Đại Vương nên biết, hiện tại có đức Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Thắng Nhựt Thân, thành Đẳng Chánh Giác không bao lâu, ở tại bồ đề tràng Pháp Vân Quang Minh, trong đất nước của chúng ta.

Bấy giờ, đại vương hỏi thái tử: Ai nói cho con biết tin nầy?

Thái tử tâu: Nàng Cụ Túc Diệu Đức nầy nói.

Bấy giờ, vua nghe rồi, hoan hỉ vô lượng, ví như người nghèo được kho báu lớn, bèn nghĩ như vầy: Đức Phật là báu vô thượng, khó có thể gặp được. Nếu được thấy Phật, sẽ vĩnh viễn dứt trừ sợ hãi tất cả các đường ác. Đức Phật như y vương, hay chữa lành tất cả các bệnh phiền não, cứu được tất cả khổ lớn sinh tử. Đức Phật là bậc Đạo Sư, hay khiến cho chúng sinh đến được nơi rốt ráo an ổn.

Lúc đó, đại vương Tài Chủ hỏi thái tử Oai Đức Chủ rằng: Ai nói cho con biết tin nầy?

Thái tử tâu: Nàng Cụ Túc Diệu Đức nầy nói.

Lúc bấy giờ, vua cha nghe rồi, hoan hỉ vô lượng, ví như người nghèo được kho báu lớn, vui mừng khôn tả, bèn nghĩ như vầy: Đức Phật là báu vô thượng, khó có thể gặp được Phật xuất hiện ra đời. Nếu được thấy Phật, sẽ vĩnh viễn dứt trừ sợ hãi tất cả các đường ác. Đức Phật như đại y vương, hay chữa lành tất cả các bệnh phiền não, cứu được tất cả khổ lớn sinh tử. Đức Phật là bậc Đạo Sư, hay khiến cho chúng sinh đến được nơi rốt ráo an ổn, tức cũng là bờ Niết Bàn bên kia.

Đại vương nghĩ như vậy rồi, liền tập hợp các ông vua nhỏ, quần thần quyến thuộc, cùng với Sát đế lợi, Bà La Môn, tất cả đại chúng .v.v... tuyên bố xả bỏ ngôi vua, nhường ngôi cho thái tử, làm lễ quán đảnh rồi, cùng với hàng vạn người tụ hội, đi đến chỗ đức Phật, đến rồi đảnh lễ đức Phật, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi cùng với quyến thuộc ngồi lui về một bên.

Đại vương Tài Chủ nghĩ như vậy rồi, lập tức tập hợp các ông vua nhỏ, quần thần quyến thuộc, cùng với Sát đế lợi, Bà La Môn, tất cả đại chúng .v.v... liền tuyên bố: xả bỏ ngôi vua, nhường ngôi cho thái tử, làm lễ quán đảnh rồi, thái tử trở thành quốc vương, trị lý thiên hạ. Đại vương Tài Chủ và hàng vạn người tụ hội, cùng đi đến chỗ đức Phật Thắng Nhựt Thân, đến rồi đảnh lễ đức Phật, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi cùng với quyến thuộc ngồi lui về một bên, chờ đức Phật thuyết pháp.

Bấy giờ, đức Phật quán sát ông vua đó, cùng với các đại chúng. Từ trong tướng hào quang trắng, phóng ra đại quang minh, tên là Đèn tâm tất cả thế gian, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, trụ ở trước tất cả các ông vua, thị hiện sức đại thần thông của Phật không thể nghĩ bàn.

Khiến cho khắp tất cả mọi người đáng được giáo hoá, tâm được thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật dùng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, hiện thân hơn hẳn tất cả thế gian, dùng tiếng viên mãn, khắp vì đại chúng nói Đà La Ni, tên là Đèn tất cả pháp nghĩa lìa tối, có các Đà La Ni nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Ông vua đó nghe rồi, lập tức đắc được đại trí quang minh.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhựt Thân quán sát nhân duyên ông vua Tài Chủ và tất cả đại chúng. Từ trong tướng hào quang trắng, phóng ra đại quang minh, tên là Đèn tâm tất cả thế gian, chiếu sáng khắp mười phương vô lượng thế giới, trụ ở trước tất cả các ông vua, thị hiện sức đại thần thông của Phật không thể nghĩ bàn. Khiến cho khắp tất cả mọi người đáng được giáo hoá, tâm được thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, đức Phật Thắng Nhựt Thân dùng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, hiện thân hơn hẳn tất cả thế gian, dùng tiếng viên mãn, khắp vì đại chúng nói Đà La Ni, tên là Đèn tất cả pháp nghĩa lìa tối, có các Đà La Ni nhiều như số hạt bụi cõi Phật làm quyến thuộc. Ông vua Tài Chủ đó nghe Đà La Ni đó rồi, lập tức đắc được đại trí huệ quang minh.

Trong chúng hội đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, đều

đồng thời chứng được Đà La Ni đó. Sáu mươi vạn Na do tha người, sạch hết các hữu lậu, tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sinh, xa lìa bụi trần, đắc được con mắt pháp thanh tịnh, vô lượng chúng sinh phát tâm bồ đề.

Trong chúng hội đó, có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, đều đồng thời chứng được Đà La Ni đó. Sáu mươi vạn Na do tha người, sạch hết tất cả pháp hữu lậu, tâm được giải thoát. Mười ngàn chúng sinh, xa lìa tất cả bụi trần, đắc được con mắt pháp thanh tịnh, có vô lượng chúng sinh đều phát tâm bồ đề.

Bấy giờ, đức Phật lại dùng lực không thể nghĩ bàn, rộng hiện thần biến, khắp trong mười phương vô lượng thế giới, diễn nói pháp ba thừa, hoá độ chúng sinh.

Lúc đó, đức Phật Thắng Nhựt Thân lại dùng lực không thể nghĩ bàn, rộng hiện thần thông biến hoá, khắp trong mười phương vô lượng thế giới, diễn nói pháp Phật thừa, Bồ Tát thừa, Thanh Văn Duyên Giác thừa, giáo hoá tất cả chúng sinh, độ thoát tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, phụ vương đó bèn nghĩ như vầy: Nếu ta tại gia, không thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ở chỗ đức Phật,

xuất gia tu đạo, thì sẽ thành tựu. Nghĩ như vậy rồi, bèn ở trước đức Phật bạch rằng: Con nguyện được theo Phật xuất gia học đạo.

Đức Phật nói tuỳ ý, hãy tự biết thời.

Bấy giờ, vua Tài Chủ cùng với mười ngàn người, đều ở chỗ đức Phật, đồng thời xuất gia. Thời gian chẳng bao lâu, đều được thành tựu Đà la ni Đèn tất cả pháp nghĩa lìa tối, cũng đắc được các môn tam muội như ở trên. Lại đắc được mười môn thần thông của Bồ Tát. Lại đắc được vô biên biện tài của Bồ Tát. Lại đắc được tịnh thân vô ngại của Bồ Tát, đi đến chỗ chư Phật trong mười phương, lắng nghe thọ trì pháp của chư Phật nói. Làm đại pháp sư, diễn nói diệu pháp. Lại dùng thần lực khắp mười phương cõi nước, tuỳ tâm chúng sinh mà vì họ hiện thân khen ngợi Phật xuất hiện ra đời. Nói hạnh xưa của Phật, khai thị nhân duyên xưa của Phật, khen ngợi thần lực tự tại của Phật, hộ trì giáo pháp của Phật nói.

Lúc bấy giờ, phụ vương Tài Chủ đó bèn nghĩ như vầy: Nếu ta tại gia, thì không thể chứng được diệu pháp như vậy. Nếu ở chỗ đức Phật, theo Phật xuất gia tu đạo, thì sẽ có sự thành tựu. Đại vương Tài Chủ nghĩ như vậy rồi, bèn ở trước đức Phật bạch rằng: Con phát nguyện xin được theo Phật xuất gia, tu vô thượng bồ đề đạo, xin cầu Phật từ bi, thu nhận con làm đệ tử.

Đức Phật Thắng Nhựt Thân nói: Tuỳ ý nhà ngươi, ngươi hãy tự biết thời, cơ duyên xuất gia đã thành thục chăng. Nếu đã thành thục, thì có thể xuất gia? Nếu thời cơ chưa đến, thì có thể chờ đợi thêm một thời gian.

Lúc đó, ông vua Tài Chủ cùng với mười ngàn người, đều ở chỗ đức Phật, đồng thời xuất gia. Trải qua thời gian chẳng bao lâu, họ đều được thành tựu Đà la ni Đèn tất cả pháp nghĩa lìa tối, cũng đắc được các môn tam muội như ở trên đã nói. Lại đắc được mười môn thần thông của Bồ Tát. Lại đắc được vô biên biện tài của Bồ Tát. Lại đắc được tịnh thân vô ngại của Bồ Tát, có thể đi đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương, lắng nghe thọ trì pháp của chư Phật nói. Làm đại pháp sư có đạo đức, có trí huệ, diễn nói diệu pháp. Lại dùng thần lực khắp mười phương cõi nước chư Phật, tuỳ tâm chúng sinh mà vì họ hiện thân thuyết pháp, khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời. Diễn nói hạnh thuở xưa của chư Phật tu, khai thị nhân duyên thuở xưa của chư Phật, khen ngợi thần lực tự tại của chư Phật, hộ trì giáo pháp của chư Phật nói.

Bấy giờ, vào ngày rằm, thái tử ở tại chánh điện, thể nữ vây quanh, bảy báu tự đến. Một là bánh xe báu, tên là Vô ngại

hành. Hai là voi báu, tên là Kim cang thân. Ba là ngựa báu, tên là Tốc tật phong. Bốn là châu báu, tên là Nhựt quang tạng. Năm là nữ báu, tên là Cụ Túc Diệu Đức. Sáu là tạng thần báu, tên là Đại tài. Bảy là chủ binh báu, tên là Ly cấu nhãn. Bảy báu đầy đủ, làm Chuyển Luân Vương, làm vua cõi Diêm Phù Đề, dùng chánh pháp trị thế, nhân dân khoái lạc. Vua có ngàn người con, đoan chánh dũng mãnh, hàng phục được oán địch.

Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có tám mươi thành vua. Trong mỗi thành, có năm trăm tăng phường. Mỗi tăng phường, đều lập tịnh xá cao rộng, dùng các báu đẹp để nghiêm sức. Mỗi thành vua, đều thỉnh đức Phật đến, dùng các đồ cúng tốt đẹp để dâng cúng đức Phật.

Khi đức Phật vào thành, hiện đại thần lực, khiến cho vô lượng chúng sinh, trồng các căn lành. Vô lượng chúng sinh, tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỉ phát tâm bồ đề, khởi tâm đại bi, lợi ích chúng

sinh, siêng tu Phật pháp, vào chân thật nghĩa, trụ nơi pháp tánh, rõ pháp bình đẳng, đắc được trí ba đời bình đẳng quán ba đời. Biết tất cả chư Phật ra đời thứ tự, nói đủ thứ pháp, nhiếp thọ chúng sinh, phát nguyện Bồ Tát, vào Bồ Tát đạo, biết pháp của Phật, thành tựu biển pháp. Có thể khắp hiện thân, khắp cùng tất cả các cõi. Biết căn tánh chúng sinh, và tánh dục của họ, khiến cho họ phát khởi nguyện nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, vào ngày rằm, thái tử Oai Đức Chủ ở tại chánh điện, có các thể nữ vây quanh, bảy báu tự động đến.

- Một là bánh xe báu, tên là Vô ngại hành.
- Hai là voi báu, tên là Kim cang thân.
- Ba là ngựa báu, tên là Tốc tật phong.
- Bốn là châu báu, tên là Nhựt quang tạng.
- Năm là nữ báu, tên là Cụ Túc Diệu Đức.
- Sáu là tạng thần báu, tên là Đại tài.
- Bảy là chủ binh báu, tên là Ly cấu nhãn.

Bảy báu đầy đủ, làm Chuyển Luân Thánh Vương, làm vua cõi Diêm Phù Đề, dùng chánh pháp trị thế, nhân dân cơm no áo ấm, khoái lạc an vui. Vua có ngàn người con, tướng mạo đoan chánh, thân thể dũng mãnh khoẻ

mạnh, khéo tác chiến, bách chiến bách thắng, đến chỗ nào thì vô địch chỗ đó, cho nên hàng phục được oán địch.

Trong cõi Diêm Phù Đề đó, có tám mươi thành vua. Trong mỗi thành vua, có năm trăm tăng phường. Trong mỗi tăng phường, đều lập tịnh xá cho Phật, thảy đều cao rộng, dùng các thứ báu đẹp để nghiêm sức. Trong mỗi thành vua, đều thỉnh đức Phật đến, dùng các đồ cúng tốt đẹp để dâng cúng đức Phật.

Khi đức Phật vào thành, hiện đại sức đại thần thông, khiến cho vô lượng chúng sinh, đều gieo trồng các căn lành. Vô lượng chúng sinh, tâm được thanh tịnh, chúng sinh thấy được Phật hoan hỉ, phát tâm bồ đề, khởi tâm đại bi, lợi ích tất cả chúng sinh, siêng tu tất cả Phật pháp, vào chân thật nghĩa lý, trụ nơi tự tánh của pháp, thấu rõ pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp, đắc được trí huệ ba đời, bình đẳng quán sát ba đời. Biết tất cả chư Phật ra đời trước sau thứ tự, diễn nói đủ thứ diệu pháp, nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Phát nguyện Bồ Tát, vào Bồ Tát đạo, biết pháp của chư Phật nói, thành tựu pháp như biển. Hay khắp thị hiện thân, khắp cùng tất cả các cõi. Biết căn tánh của tất cả chúng sinh, và tánh dục của họ, khiến cho họ phát khởi nguyện nhất thiết trí.

Phật tử! Ý ngươi như thế nào? Thái tử thuở đó, được ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, cúng dường đức Phật, đâu phải là người nào khác, chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày nay vậy. Vua Tài Chủ chính là đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo

Hoa đó, hiện tại ở phương đông, qua khỏi các cõi Phật nhiều như số hạt bụi biển cõi Phật, có biển thế giới, tên là Hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân. Trong đó có thể giới chủng, tên là Phổ hiện tam thế ảnh ma ni vương. Trong thế giới chủng đó, có thế giới tên là Viên Mãn Quang. Trong đó có đạo tràng, tên là Hiện nhất thiết thế chủ thân, đức Phật Bảo Hoa thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở nơi đó, có các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, vây quanh trước sau, đức Phật vì họ mà thuyết pháp.

Thuở xưa, khi đức Phật Bảo Hoa tu hành Bồ Tát đạo, thì nghiêm tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, xuất hiện ra đời, đều do Phật Bảo Hoa lúc còn làm Bồ Tát, đã từng giáo hoá họ, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cô gái Thích Ca Cù Ba nói với Thiện Tài đồng tử: Phật tử! Ý ngươi như thế nào? Thái tử thuở đó, được ngôi Chuyển Luân Thánh Vương, cúng dường đức Phật Thắng Nhựt Thân, đâu phải là người nào khác, ngươi có biết là ai

chăng? Chính là đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngày nay vậy. Ông vua Tài Chủ đó, chính là đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo Hoa đó, hiện tại ở phương đông, qua khỏi các cõi Phật nhiều như số hạt bụi biển cõi Phật, có biển thế giới, tên là Hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân. Trong đó có thể giới chủng, tên là Phổ hiện tam thế ảnh ma ni vương. Trong thế giới chủng đó, có thế giới tên là Viên Mãn Quang. Chủng là chủng loại (giống loại), trái cây có giống loại trái cây, rau cải có giống loại rau cải, ngũ cốc có giống loại ngũ cốc, hoa cỏ có giống loại hoa cỏ. Nếu chẳng có giống loại thì chẳng cách gì tiếp nối sau này, chẳng cách gì truyền tông tiếp đại, mà đoạn tuyệt đời sau. Cho nên thế giới cũng có chủng loại. Thế giới là hoá thân của Bồ Tát, Bồ Tát biến thành thế giới, cúng dường hết thảy chúng sinh. Bất cứ là hữu tình chúng sinh, hoặc là vô tình chúng sinh, đều sinh tồn trong thế giới.

Trong thế giới Viên Mãn Quang đó, có đạo tràng, tên là Hiện nhất thiết thế chủ thân. Trong đạo tràng đó, có đức Phật hiệu là Phật Bảo Hoa. Ngài ở tại đạo tràng nầy, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề ở nơi đó, có các chúng Bồ Tát nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, vây quanh trước sau đức Phật Bảo Hoa. Đức Phật Bảo Hoa vì các đại Bồ Tát đó mà diễn nói diệu pháp.

Thuở xưa, khi đức Phật Bảo Hoa tu hành Bồ Tát đạo, thì đã từng trang nghiêm thanh tịnh biển thế giới đó. Trong biển thế giới đó, có Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, xuất hiện ra đời, đều do Phật Bảo Hoa lúc còn làm Bồ Tát, đã từng giáo hoá các Ngài, khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bà Thiện Hiện, mẹ của đồng nữ Diệu Đức, nay là mẹ của ta, bà Thiện Mục. Quyến thuộc của vua xưa kia, nay là chúng hội của Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đều tu hành đầy đủ các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn đại nguyện. Tuy thường ở tại chúng hội đạo tràng nầy, mà hay hiện khắp tất cả thế gian. Trụ tam muội bình đẳng của các Bồ Tát. Thường được hiện thấy tất cả chư Phật. Tất cả Như Lai dùng mây âm thanh vi diệu đồng hư không, diễn nói chánh pháp, đại chúng thảy đều nghe được. Nơi tất cả pháp, đều được tự tại, danh đồn vang khắp cõi nước chư Phật. Đến khắp chỗ tất cả đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Tuỳ theo căn cơ mà giáo hoá điều phục. Hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát đạo, luôn không gián đoạn, thành tựu viên mãn thệ nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử! Đồng nữ Diệu Đức xưa kia, cùng với Chuyển Luân Thánh Vương Oai Đức Chủ, đem tứ sự cúng dường đức Phật

Thắng Nhựt Thân, chính là thân ta ngày nay vậy.

Bà Thiện Hiện, mẹ của đồng nữ Diệu Đức xưa kia, nay là mẹ của ta, bà Thiện Mục. Quyến thuộc của vua Tài Chủ và Chuyển Luân Vương Oai Đức Chủ xưa kia, nay là chúng hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đều tu hành đầy đủ tất cả đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu viên mãn tất cả đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy thường ở trong chúng hội đạo tràng nầy, mà hay hiện khắp tất cả thế gian. Trụ tam muội bình đẳng của tất cả Bồ Tát. Thường được hiện thấy tất cả chư Phật. Tất cả chư Phật dùng mây âm thanh vi diệu đồng hư không, diễn nói chánh pháp, đại chúng nầy thảy đều nghe được, y pháp tu hành. Nơi tất cả pháp, đều được nhậm vận tự tại, danh đồn vang khắp cõi nước chư Phật mười phương, ai ai cũng đều biết. Đến khắp chỗ tất cả đạo tràng, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Tuỳ theo căn cơ mà hiện thân giáo hoá điều phục họ, khiến cho họ phát tâm bồ đề, tu đạo bồ đề. Hết kiếp thuở vị lai tu hành Bồ Tát đạo, luôn luôn không gián đoạn, dũng mãnh siêng tinh tấn, vĩnh viễn không giải đãi, mới có thể thành tựu viên mãn đại thệ nguyện rộng lớn của Bồ Tát Phổ Hiền.

Phật tử! Đồng nữ Diệu Đức xưa kia, cùng với Chuyển Luân Thánh Vương Oai Đức Chủ, đem thức ăn uống, y phục, toạ cụ, thuốc thang, tứ sự cúng dường, chính là thân ta ngày nay vậy.

Sau khi đức Phật đó diệt độ rồi, trong thế giới đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na

do tha vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều cùng với vua thừa sự cúng dường. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Thanh Tịnh Thân. Kế hiệu là Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân. Kế hiệu là Phật Diêm Phù Đàn Kim Quang Minh Vương. Kế hiệu là Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân. Kế hiệu là Phật Diệu Nguyệt Quang. Kế hiệu là Phật Trí Quang Tràng. Kế hiệu là Phật Đại Trí Quang. Kế hiệu là Phật Kim Cang Na La Diên Tinh Tấn. Kế hiệu là Phật Trí Lực Vô Năng Thắng. Kế hiệu là Phật Phổ An Tường Trí. Kế hiệu là Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân. Kế hiệu là Phật Sư Tử Trí Quang Minh. Kế hiệu là Phật Quang Minh Kế. Kế hiệu là Phật Công Đức Quang Minh Tràng. Kế hiệu là Phật Trí Nhựt Tràng. Kế hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân. Kế hiệu là Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang. Kế hiệu là Phật Trí Diễm Vân. Kế hiệu là Phật Phổ Chiếu Nguyệt. Kế hiệu là Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh. Kế hiệu là Phật Sư Tử

Dũng Mãnh Trí Quang Minh. Kế hiệu là Phật Pháp Giới Nguyệt. Kế hiệu là Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Tâm. Kế hiệu là Phật Hằng Khứu Tịch Diệt Âm. Kế hiệu là Phật Phổ Chấn Tịch Tĩnh Âm. Kế hiệu là Phật Cam Lộ Sơn. Kế hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Kế hiệu là Phật Kiên Cố Võng. Kế hiệu là Phật Ảnh Kế Như Lai. Kế hiệu là Phật Nguyệt Quang Hào. Kế hiệu là Phật Biện Tài Khẩu. Kế hiệu là Phật Giác Hoa Trí. Kế hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Kế hiệu là Phật Công Đức Tinh. Kế hiệu là Phật Bảo Nguyệt Tràng. Kế hiệu là Phật Tam Muội Thân. Kế hiệu là Phật Bảo Quang Vương. Kế hiệu là Phật Phổ Trí Hạnh. Kế hiệu là Phật Diễm Hải Đăng. Kế hiệu là Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương. Kế hiệu là Phật Vô Tỉ Đức Danh Xưng Tràng. Kế hiệu là Phật Tu Tí. Kế hiệu là Phật Bổn Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt. Kế hiệu là Phật Chiếu Nghĩa Đăng. Kế hiệu là Phật Thâm Viễn Âm. Kế hiệu là Phật Tỳ Lô Giá Na Thắng Tạng

Vương. Kế hiệu là Phật Chư Thừa Tràng. Kế hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa.

Phật tử! Trong kiếp đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời như vậy, ta đều gần gũi hầu hạ cúng dường.

Sau khi đức Phật Thắng Nhựt Thân đó diệt độ rồi, trong thế giới Vô Uý đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha đức Phật xuất hiện ra đời. Lúc bấy giờ, Ta đều cùng với vua thừa sự cúng dường tất cả chư Phật. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Phật Thanh Tịnh Thân. Vị Phật thứ hai, hiệu là Phật Nhất Thiết Trí Nguyệt Quang Minh Thân. Vị Phật thứ ba, hiệu là Phật Diêm Phù Đàn Kim Quang Minh Vương. Vị Phật thứ tư, hiệu là Phật Chư Tướng Trang Nghiêm Thân. Vị Phật thứ năm, hiệu là Phật Diệu Nguyệt Quang. Vị Phật thứ sáu, hiệu là Phật Trí Quang Tràng. Vị Phật thứ bảy, hiệu là Phật Đại Trí Quang. Vị Phật thứ tám, hiệu là Phật Kim Cang Na La Diên Tinh Tấn. Vị Phật thứ chín, hiệu là Phật Trí Lực Vô Năng Thắng. Vị Phật thứ mười, hiệu là Phật Phổ An Tường Trí. Vị Phật thứ mười một, hiệu là Phật Ly Cấu Thắng Trí Vân. Vị Phật thứ mười hai, hiệu là Phật Sư Tử Trí Quang Minh. Vị Phật thứ mười ba, hiệu là Phật Quang Minh Kế. Vị Phật thứ mười bốn, hiệu là Phật Công Đức Quang Minh Tràng. Vị Phật thứ mười lăm, hiệu là Phật Trí Nhựt Tràng. Vị Phật thứ mười sáu, hiệu là Phật Bảo Liên Hoa Khai Phu Thân. Vị Phật thứ mười bảy, hiệu là Phật Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang. Vị Phật thứ mười tám, hiệu là Phật Trí Diễm Vân. Vị Phật thứ mười chín,

hiệu là Phật Phổ Chiếu Nguyệt. Vị Phật thứ hai mươi, hiệu là Phật Trang Nghiêm Cái Diệu Âm Thanh. Vị Phật thứ hai mươi mốt, hiệu là Phật Sư Tử Dũng Mãnh Trí Quang Minh. Vị Phật thứ hai mươi hai, hiệu là Phật Pháp Giới Nguyệt. Vị Phật thứ hai mươi ba, hiệu là Phật Hiện Hư Không Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Tâm. Vị Phật thứ hai mươi bốn, hiệu là Phật Hằng Khứu Tịch Diệt Âm. Vị Phật thứ hai mươi lăm, hiệu là Phật Phổ Chấn Tịch Tĩnh Âm. Vị Phật thứ hai mươi sáu, hiệu là Phật Cam Lộ Sơn. Vị Phật thứ hai mươi bảy, hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Vị Phật thứ hai mươi tám, hiệu là Phật Kiên Cố Võng. Vị Phật thứ hai mươi chín, hiệu là Phật Ảnh Kế Như Lai. Vị Phật thứ ba mươi, hiệu là Phật Nguyệt Quang Hào. Vị Phật thứ ba mươi mốt, hiệu là Phật Biện Tài Khẩu. Vị Phật thứ ba mươi hai, hiệu là Phật Giác Hoa Trí. Vị Phật thứ ba mươi ba, hiệu là Phật Bảo Diệm Sơn. Vị Phật thứ ba mươi bốn, hiệu là Phật Công Đức Tinh. Vị Phật thứ ba mươi lăm, hiệu là Phật Bảo Nguyệt Tràng. Vị Phật thứ ba mươi sáu, hiệu là Phật Tam Muội Thân. Vị Phật thứ ba mươi bảy, hiệu là Phật Bảo Quang Vương. Vị Phật thứ ba mươi tám, hiệu là Phật Phổ Trí Hạnh. Vị Phật thứ ba mươi chín, hiệu là Phật Diễm Hải Đăng. Vị Phật thứ bốn mươi, hiệu là Phật Ly Cấu Pháp Âm Vương. Vị Phật thứ bốn mươi mốt, hiệu là Phật Vô Tỉ Đức Danh Xưng Tràng. Vị Phật thứ bốn mươi hai, hiệu là Phật Tu Tí. Vị Phật thứ bốn mươi ba, hiệu là Phật Bổn Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt. Vị Phật thứ bốn mươi bốn, hiệu là Phật Chiếu Nghĩa Đăng. Vị Phật thứ bốn mươi lăm, hiệu là Phật Thâm Viễn Âm. Vị Phật thứ bốn mươi sáu, hiệu là Phật Tỳ Lô Giá Na Thắng Tạng Vương. Vị Phật thứ bốn mươi bảy, hiệu là Phật Chư Thừa Tràng.

Vị Phật thứ bốn mươi tám, hiệu là Phật Pháp Hải Diệu Liên Hoa. Nêu ra sơ lượt bốn mươi tám vị Phật.

Phật tử! Trong kiếp Thắng Hạnh đó, có sáu mươi ức trăm ngàn Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời như vậy, ta đều gần gũi Phật, hầu hạ Phật, cúng dường Phật. Hết thảy chư Phật, ta đều đến đạo tràng của Phật, lắng nghe chánh pháp, tu vô thượng đạo.

Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải. Ta ở chỗ đức Phật đó, đắc được mắt trí huệ.

Bấy giờ, đức Phật đó đi vào thành giáo hoá. Ta làm vương phi, cùng quốc vương kính lễ Phật, đem các đồ vật tốt đẹp, cúng dường đức Phật. Được nghe đức Phật đó nói pháp môn sinh ra tất cả Như Lai đăng, lập tức ta đắc được cảnh giới giải thoát biển tam muội quán sát tất cả Bồ Tát.

Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải. Ta ở chỗ đức Phật đó, chứng được mắt trí huệ thanh tịnh.

Lúc bấy giờ, đức Phật Quảng Đại Giải đi vào thành giáo hoá chúng sinh. Lúc đó, ta làm vương phi, cùng với quốc vương đảnh lễ đức Phật, đem các đồ vật tốt đẹp, cúng dường đức Phật. Ở trong đạo tràng của Phật, lắng nghe đức Phật đó nói pháp môn sinh ra tất cả Như Lai đăng, lập tức ta chứng được cảnh giới giải thoát biển tam muội quán sát tất cả Bồ Tát.

Phật tử! Ta đắc được giải thoát nầy rồi, ta cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, siêng năng tu tập. Ở trong kiếp số nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp thừa sự một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật, hoặc bất khả thuyết vị Phật, hoặc gặp chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta đều gần gũi hầu hạ cúng dường, mà chưa biết được thân, hình lượng sắc tướng, cùng với thân nghiệp, tâm hạnh trí huệ tam muội cảnh giới của Bồ Tát.

Phật tử! Ta đắc được môn giải thoát nầy rồi, ta cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, siêng năng tu tập pháp môn nầy. Ở trong kiếp số nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật. Hoặc trong một kiếp, thừa sự một vị Phật, hai vị Phật, ba vị Phật, hoặc bất khả thuyết vị Phật, hoặc gặp chư Phật nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta đều gần gũi Phật, thừa sự Phật, cúng dường Phật, không khi nào mệt mỏi, mà ta vẫn chưa biết được thân, hình lượng, sắc tướng, cùng với thân nghiệp, tâm hạnh, trí huệ, tam muội, cảnh giới của Bồ Tát.

Phật tử! Nếu có chúng sinh được thấy Bồ Tát tu hạnh bồ đề, hoặc nghi, hoặc tin,

thì Bồ Tát đều dùng đủ thứ phương tiện thế xuất thế gian, để nhiếp lấy họ, dùng làm quyến thuộc, khiến cho họ được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử! Nếu có chúng sinh thấy được Bồ Tát tu hạnh bồ đề, hoặc nghi, hoặc tin, thì Bồ Tát đều dùng đủ thứ pháp môn phương tiện thế xuất thế gian, để nhiếp lấy họ, dùng làm quyến thuộc, khiến cho họ được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Phật tử! Ta thấy được đức Phật đó, đắc được giải thoát nầy rồi, cùng với Bồ Tát ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, cùng nhau tu tập. Ở trong những kiếp đó, hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều gần gũi, hầu hạ cúng dường, nghe Phật nói pháp, đọc tụng thọ trì. Ở chỗ các đức Phật đó, đắc được đủ thứ pháp môn giải thoát nầy. Biết đủ thứ ba đời, vào đủ thứ biển cõi, thấy đủ thứ thành Chánh Giác, vào đủ thứ Phật chúng hội, phát đủ thứ đại nguyện Bồ Tát, tu đủ thứ diệu hạnh Bồ Tát, đắc được đủ thứ giải thoát Bồ

Tát, mà vẫn chưa biết được môn giải thoát Phổ Hiền của Bồ Tát đắc được.

Phật tử! Ta thấy được đức Phật Quảng Đại Giải, đắc được môn giải thoát nầy rồi, cùng với Bồ Tát ở trong đại kiếp nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, cùng nhau tu tập. Ở trong những kiếp đó, hết thảy chư Phật xuất hiện ra đời, ta đều đến đạo tràng của Phật, gần gũi, hầu hạ, cúng dường Phật, lắng nghe chư Phật nói chánh pháp, đọc tụng tất cả pháp, thọ trì tất cả pháp. Ở chỗ đạo tràng tất cả chư Phật đó, đắc được đủ thứ pháp môn giải thoát nầy, biết đủ thứ ba đời, vào đủ thứ biển cõi, thấy đủ thứ Phật thành Chánh Giác, vào đủ thứ Phật chúng hội đạo tràng, phát đủ thứ đại nguyện Bồ Tát, tu đủ thứ diệu hạnh Bồ Tát, đắc được đủ thứ giải thoát Bồ Tát, mà vẫn chưa biết được môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền của Bồ Tát đắc được.

Tại sao? Vì môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, như thái hư không, như tên chúng sinh, như biển ba đời, như biển mười phương, như biển pháp giới, vô lượng vô biên.

Phật tử! Môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với cảnh giới Như Lai.

Tại sao vậy? Vì môn giải thoát của Bồ Tát Phổ Hiền, như hư không, vì chẳng có bờ mé. Như tên chúng sinh, vì vô lượng vô biên. Như biển ba đời, như biển mười phương, như biển pháp giới, đều vô lượng vô biên.

Phật tử! Môn giải thoát Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với cảnh giới Như Lai, cho nên ta không thể nào biết hết tỉ mỉ được, càng không thể nào thấu rõ được.

Phật tử! Ta ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, quán thân Bồ Tát không nhàm đủ. Như người nhiều dục, nam nữ tập hội, ái nhiễm với nhau, khởi vô lượng vọng tưởng tư giác. Ta cũng như thế, quán sát mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, niệm niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, đủ thứ an trụ, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ hình tướng, có đủ thứ núi, đủ thứ đất, đủ thứ mây, đủ thứ tên, đủ thứ Phật ra đời, đủ thứ đạo tràng, đủ thứ chúng hội, diễn nói đủ thứ Kinh, nói đủ thứ quán đảnh, đủ thứ các thừa, đủ thứ phương tiện, đủ thứ thanh tịnh.

Phật tử! Ta ở trong số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, quán sát thân Bồ Tát không khi nào nhàm đủ. Giống như người nhiều dục, nam nữ tập hội, ái nhiễm với nhau, khởi vô lượng vọng tưởng tư giác. Ta cũng như thế, quán sát mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, trong niệm niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, có đủ thứ an trụ, có đủ thứ trang nghiêm, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ núi, có đủ thứ đất, có đủ thứ mây, có đủ thứ tên, có đủ thứ

Phật ra đời, có đủ thứ đạo tràng, có đủ thứ chúng hội, diễn nói đủ thứ Kinh, nói đủ thứ pháp quán đảnh, nói đủ thứ các thừa pháp, nói đủ thứ pháp phương tiện, nói đủ thứ pháp thanh tịnh.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, niệm niệm thường thấy vô biên biển chư Phật, ngồi đủ thứ đạo tràng, hiện đủ thứ thần biến, chuyển đủ thứ bánh xe pháp, nói đủ thứ Tu đa la, luôn luôn không đoạn tuyệt.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, niệm niệm thường thấy vô biên biển chư Phật, ngồi đủ thứ đạo tràng, hiện đủ thứ thần biến, chuyển đủ thứ bánh xe pháp, nói đủ thứ Tu đa la (Kinh), luôn luôn không đoạn tuyệt.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên biển chúng sinh, đủ thứ chỗ ở, đủ thứ hình tướng, đủ thứ việc làm, đủ thứ các căn.

Lại nữa, ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên biển chúng sinh, có đủ thứ chỗ ở, có đủ thứ hình tướng, có đủ thứ việc làm, có đủ thứ các căn, thảy đều khác nhau, có cảnh giới ngàn sai vạn biệt.

Lại nữa, trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên hạnh môn của các Bồ

Tát ba đời. Đó là: Vô biên nguyện rộng lớn, vô biên địa khác nhau, vô biên Ba La Mật, vô biên việc thuở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỉ, vô biên phương tiện nhiếp lấy chúng sinh.

Lại nữa, trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, thấy vô biên hạnh môn của các Bồ Tát ba đời. Đó là: Vô biên nguyện rộng lớn, vô biên địa khác nhau, vô biên Ba La Mật, vô biên việc thuở xưa, vô biên môn đại từ, vô biên mây đại bi, vô biên tâm đại hỉ, vô biên phương tiện nhiếp lấy chúng sinh.

Phật tử! Ta ở nơi kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, niệm niệm quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát như vậy, chỗ đã đến thì không đến nữa, chỗ đã thấy thì không thấy nữa, tìm cầu bờ mé, rốt ráo không thể được, cho đến thấy thái tử Tất Đạt ở trong cung, thể nữ vây quanh. Ta dùng sức giải thoát, quán mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, đều thấy sự việc trong pháp giới ba đời.

Phật tử! Ta ở nơi kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, trong niệm niệm quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát

như vậy, chỗ đã đến thì ta không đến nữa, chỗ đã thấy thì ta không thấy nữa, muốn tìm cầu bờ mé trên thân Bồ Tát, rốt ráo không thể được, cho đến thấy được thái tử Tất Đạt ở trong cung, có thể nữ vây quanh. Ta dùng sức giải thoát, quán sát mỗi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, đều thấy sự việc trong pháp giới ba đời, tất cả sự việc đều rõ ràng.

Phật tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Quán sát biển tam muội Bồ Tát nầy. Như các đại Bồ Tát, rốt ráo vô lượng các biển phương tiện, vì tất cả chúng sinh hiện tuỳ loại thân, vì tất cả chúng sinh nói tuỳ lạc hạnh. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, hiện vô biên biển sắc tướng. Biết tánh các pháp không tánh làm tánh. Biết tánh chúng sinh đồng tướng hư không, không có phân biệt. Biết thần lực của Phật, đồng với như như, khắp tất cả mọi nơi. Thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Ở trong một niệm, tự tại vào pháp giới rộng lớn. Du hí tất cả pháp môn các địa, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Phật tử! Ta chỉ đắc được pháp môn giải thoát quán sát biển tam muội Bồ Tát nầy. Như nói đến các vị đại Bồ Tát, rốt ráo vô lượng các biển phương tiện, vì tất cả chúng sinh hiện tuỳ loại thân, vì tất cả chúng sinh nói tuỳ lạc

hạnh. Chúng sinh hoan hỉ pháp gì, thì nói pháp đó, khiến cho họ tin thọ, y pháp phụng hành. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô biên biển sắc tướng. Biết tánh của tất cả các pháp, dùng không tánh làm tánh. Biết tánh chúng sinh đồng tướng hư không, không có phân biệt. Biết thần lực của Phật, đồng với như như, khắp tất cả mọi nơi. Thị hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Ở trong một niệm, nhậm vận tự tại vào pháp giới rộng lớn. Du hí tất cả pháp môn các địa. Bồ Tát có đủ thứ cảnh giới như vậy, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Cảnh giới mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đa số là cảnh giới thấy ở trong định. Những cảnh giới nầy, với chỗ thấy của hàng phàm phu hoàn toàn khác nhau, vì trí huệ của phàm phu tưởng không đến được. Hiện tại chúng ta đang nghe Kinh Hoa Nghiêm, phải biết rằng đây là chư Phật Bồ Tát ở trong định diễn nói diệu pháp, hết thảy cảnh giới, sâu rộng khó biết được, chẳng phải là hí luận, mà là trí huệ của chúng ta quá nông cạn, chưa đạt đến được trình độ thấu hiểu.

Thiện nam tử! Trong thế giới nầy, có Phật mẫu Ma Gia, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Nơi các thế gian, không có nhiễm trước. Cúng dường chư Phật, luôn không ngừng nghỉ. Làm việc của Bồ Tát, vĩnh viễn không thối chuyển. Lìa tất cả chướng ngại, vào giải thoát của Bồ Tát. Không do người khác,

mà trụ tất cả Bồ Tát đạo, đến tất cả chỗ Như Lai. Nhiếp tất cả cõi chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh, phát nguyện đại thừa, tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh, thường không ngừng nghỉ.

Cô gái Thích Nữ Cù Ba nói với Thiện Tài đồng tử: Thiện nam tử! Trong thế giới Ta Bà nầy, có vị Phật mẫu, tên là Ma Gia phu nhân, ngươi hãy đi đến chỗ Ngài đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát hạnh? Nơi các pháp thế gian, không có tư tưởng nhiễm trước. Pháp thế gian là gì? tức là cảnh giới: Sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Đối với cảnh giới sáu trần, tâm không sinh tơ hào nhiễm trước. Cúng dường tất cả chư Phật mười phương ba đời, luôn luôn không ngừng nghỉ. Làm nghiệp lành của Bồ Tát, vĩnh viễn không thối chuyển. Thế nào là nghiệp của Bồ Tát? Tức là lục độ vạn hạnh. Lục độ là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Vạn hạnh tức là tu hành tất cả. Xa lìa tất cả chướng ngại, vào môn tam muội giải thoát của Bồ Tát, đều do mình nỗ lực tu hành, chứ không do người khác chứng được. Trụ tất cả Bồ Tát đạo, đến chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật. Nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh, phát tâm thệ nguyện đại thừa, tăng trưởng căn lành của tất cả chúng sinh, thường thường tinh tấn, không lúc nào giải đãi, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không mệt mỏi.

Bấy giờ, cô gái Thích Ca Cù Ba muốn tường thuật lại nghĩa giải thoát nầy, nương thần lực của Phật, bèn nói kệ rằng:

Lúc đó, cô gái Thích Ca Cù Ba muốn tường thuật lại nghĩa môn giải thoát nầy, bèn nương thần lực gia trì của mười phương chư Phật, nói ra ba mươi mốt bài kệ dưới đây:

Nếu ai thấy Bồ Tát
Tu hành đủ thứ hạnh
Khởi tâm thiện bất thiện
Bồ Tát đều nhiếp lấy.

Nếu có chúng sinh nào thấy được Bồ Tát tu hành đủ thứ hạnh. Dù khởi tâm thiện, hoặc tâm bất thiện, Bồ Tát đều nhiếp lấy họ. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát có tư tưởng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi.

Thuở lâu xa về trước
Quá kiếp bụi trăm cõi
Có kiếp tên Thanh Tịnh
Thế giới tên Quang Minh.

Thuở rất lâu xa về trước, trải qua đại kiếp nhiều như số hạt bụi trăm bụi cõi Phật, có kiếp tên Thanh Tịnh. Trong kiếp đó, có thế giới tên là Quang Minh.

Kiếp đó Phật ra đời
Sáu mươi ngàn vạn ức

Chủ Trời Người cuối cùng
Hiệu là Pháp Tràng Đăng.

Trong đại kiếp Thanh Tịnh, có sáu mươi ngàn vạn ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Pháp Tràng Đăng.

Phật đó Niết Bàn rồi
Có vua tên Trí Sơn
Thống lãnh Diêm Phù Đề
Tất cả không oán địch.

Sau khi đức Phật Pháp Tràng Đăng vào Niết Bàn rồi, có ông vua tên là Trí Sơn. Vị vua nầy thống lãnh thế giới nam Diêm Phù Đề, với các quốc gia khác hoà bình với nhau, cho nên không có tất cả oán địch.

Vua có năm trăm con
Đoan chính và dũng mãnh
Thân thể đều thanh tịnh
Ai thấy đều hoan hỉ.

Vua Trí Sơn có năm trăm người con, ai cũng đều có tướng mạo đoan chính, thân thể khoẻ mạnh, dũng mãnh thiện chiến. Những vương tử đó, thân thể rất thanh tịnh, phàm là ai thấy được họ, đều sinh đại hoan hỉ.

Vua đó và vương tử
Tín tâm cúng dường Phật
Hộ trì Phật pháp tạng

Cũng thích siêng tu pháp.

Vua Trí Sơn và năm trăm vương tử, tín tâm kiên cố, kiền thành cúng dường Phật. Hộ trì pháp tạng của Phật nói. Họ rất hoan hỉ siêng tu pháp của tất cả chư Phật nói, y pháp tu hành, y giáo phụng hành.

Thái tử tên Thiện Quang
Lìa cấu nhiều phương tiện
Các tướng đều viên mãn
Ai thấy không nhàm đủ.

Thái tử tên là Thiện Quang, đã lìa khỏi tất cả trần cấu, chẳng có tư tưởng tạp nhiễm, thực hành nhiều pháp phương tiện, có trí huệ vô thượng, có các tướng tốt, thảy đều viên mãn, khiến cho người thấy sinh tâm vui mừng, không có tâm nhàm đủ, cho nên chiêm ngưỡng dung nhan của bậc Thánh, mắt không tạm rời.

Năm trăm ức người tụ
Xuất gia tu học đạo
Dũng mãnh siêng tinh tấn
Hộ trì các Phật pháp.

Thái tử Thiện Quang và năm trăm ức người tụ hội lại với nhau, xuất gia tu đạo. Mỗi người đều phát tâm bồ đề, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, do đó dũng mãnh kiên cố siêng năng tinh tấn, tu tập tất cả Phật pháp, hộ trì tất cả Phật pháp.

Vương đô tên Trí Thụ

Ngàn ức thành bao quanh
Có rừng tên Tĩnh Đức
Các báu dùng trang nghiêm.

Vương đô của vua Trí Sơn ở, tên là Trí Thụ. Chung quanh thành, có ngàn ức thành bao quanh, phía ngoài thành, có khu rừng lớn tên là Tĩnh Đức, dùng các báu đẹp để trang nghiêm.

Thiện Quang ở rừng đó
Rộng tuyên Phật chánh pháp
Biện tài sức trí huệ
Khiến chúng đều thanh tịnh.

Sau khi thái tử Thiện Quang xuất gia rồi, ở trong khu rừng đó, tinh tấn tu đạo, rộng tuyên dương chánh pháp của Phật nói. Ngài có sức trí huệ biện tài vô ngại, hay khiến cho người nghe pháp, tâm được thanh tịnh, chẳng có tư tưởng hoặc hành vi không chánh đáng.

Có lúc vì khất thực
Vào thành vương đô đó
Đi đứng rất an tường
Chánh tri tâm chẳng loạn.

Có lúc, Tỳ Kheo Thiện Quang vì khất thực mà đi vào thành vua Trí Thụ để khất thực, chẳng phân biệt giàu nghèo, cho chúng sinh cơ hội gieo trồng ruộng phước. Tỳ Kheo Thiện Quang đi đứng rất an tường, chẳng những giới luật đoan nghiêm, mà oai nghi cũng đầy đủ. Bất cứ gặp

cảnh giới gì, tâm cũng chánh niệm, chẳng bị cảnh giới nhiễu loạn.

Trong thành có cư sĩ
Tên là Thiện Danh Xưng
Ta là con gái ông
Tên là Tịnh Nhựt Quang.

Lúc đó, trong thành Trí Thụ có vị cư sĩ, tên là Thiện Danh Xưng. Lúc bấy giờ, ta là con gái ông Thiện Danh Xưng, tên là Tịnh Nhựt Quang.

Ta ở trong thành đó
Gặp được Thiện Quang Minh
Các tướng rất đoan nghiêm
Bèn sinh tâm nhiễm trước.

Lúc đó, ta ở trong thành đó, gặp được Tỳ Kheo Thiện Quang Minh. Ngài có tướng mạo đoan chánh, rất trang nghiêm, khiến cho người khởi lòng cung kính, lúc đó ta bèn sinh tư tưởng nhiễm trước đối với Ngài.

Khất thực đến nhà ta
Tâm ta thêm ái nhiễm
Liền cởi chuỗi anh lạc
Chân châu để vào bát.

Tỳ Kheo Thiện Quang Minh thứ tự đi khất thực đến cửa nhà ta. Tâm ái nhiễm của ta càng tăng thêm. Ta liền cởi xâu chuỗi anh lạc và một số đồ trang sức, bỏ vào trong

bát của Tỳ Kheo Thiện Quang Minh, biểu thị sự cúng dường kiền thành của ta.

Tuy dùng tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử đó
Hai trăm năm mươi kiếp
Không đoạ ba đường ác.

Tuy ta dùng tâm ái nhiễm, cúng dường Phật tử đó. Nhưng trải qua hai trăm năm mươi kiếp, không đoạ lạc vào ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Hoặc sinh nhà Thiên Vương
Hoặc làm con gái vua
Luôn gặp Thiện Quang Minh
Tướng tốt trang nghiêm thân.

Ta ở trong hai trăm năm mươi đại kiếp, hoặc sinh nhà Thiên Vương, hoặc sinh vào trong nhà vua, làm con gái của vua. Ta luôn gặp Tỳ Kheo Thiện Quang Minh, tướng tốt trang nghiêm thân.

Trải qua những kiếp sau
Hai trăm năm mươi kiếp
Sinh vào nhà Thiện Hiện
Tên Cụ Túc Diệu Đức.

Từ đó về sau, lại trải qua hai trăm năm mươi đại kiếp, sinh vào nhà bảo mẫu Thiện Hiện (Hoa sen hoá sinh,

bà Thiện Hiện làm bảo mẫu), tên của ta là Cụ Túc Diệu Đức.

Thời ta thấy thái tử
Bèn sinh tâm tôn trọng
Muốn được theo hầu hạ
May mắn được nạp thọ.

Lúc đó, ta thấy thái tử Oai Đức Chủ trang nghiêm, bèn sinh tâm tôn trọng. Ta phát nguyện muốn được theo hầu hạ, phục vụ cho thái tử. Ta rất là may mắn được thái tử thương tình mà nạp thọ ta làm vợ.

Ta thời với thái tử
Gặp Phật Thắng Nhựt Thân
Cung kính cúng dường rồi
Liền phát tâm bồ đề.

Đương thời ta với thái tử cùng đi đến gặp đức Phật Thắng Nhựt Thân, đảnh lễ, cung kính cúng dường Phật. Ta và thái tử lập tức phát tâm bồ đề, tu đạo bồ đề.

Ở trong một kiếp đó
Có sáu mươi ức Phật
Phật Thế Tôn cuối cùng
Hiệu là Quảng Đại Giải.

Ở trong một kiếp đó, có sáu mươi ức vị Phật xuất hiện ra đời. Vị Phật cuối cùng, hiệu là Phật Quảng Đại Giải.

Nơi đó được mắt tịnh
Biết rõ tướng các pháp
Khắp thấy nơi thọ sinh
Vĩnh trừ tâm điên đảo.

Ta ở chỗ đạo tràng Phật Quảng Đại Giải, đắc được mắt thanh tịnh, biết rõ thật tướng các pháp. Ta khắp thấy nơi mình thọ sinh, từ đó ta vĩnh viễn diệt trừ tâm điên đảo mộng tưởng.

Ta được quán tám muội
Cảnh giải thoát Bồ Tát
Một niệm vào mười phương
Biển cõi không nghĩ bàn.

Ta đắc được môn giải thoát quán sát cảnh giới tám muội của Bồ Tát. Trong một niệm, vào biển cõi chư Phật trong mười phương không thể nghĩ bàn, chẳng có mọi sự chướng ngại, có thể nói là nhậm vận tự tại, toại tâm mãn nguyện. Muốn đến đâu thì đến đó, chẳng bị hạn chế.

Ta thấy các thế giới
Tịnh uế đủ thứ khác
Cõi tịnh chẳng tham ưa
Cõi uế chẳng chán ghét.

Ta thấy hết thảy các thế giới, có đủ thứ sự khác biệt. Có thế giới tịnh, có thế giới uế, có thế giới tịnh uế xen tạp.

Ta ở trong thế giới tịnh, cũng chẳng tham trước tịnh. Ta ở trong thế giới cấu uế, cũng chẳng chán ghét cấu uế.

Khắp thấy các thế giới
Như Lai ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Đều phóng vô lượng quang.

Ta thấy khắp trong tất cả thế giới, bất cứ là thế giới ngửa, hoặc là thế giới úp, hoặc là thế giới tròn, hoặc là thế giới vuông, đều có chư Phật đang ngồi tại đạo tràng. Đều ở trong một niệm, phóng ra vô lượng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Một niệm vào khắp được
Bất khả thuyết chúng hội
Cũng biết hết tất cả
Sở đắc môn tam muội.

Ta có thể ở trong một niệm, vào khắp bất khả thuyết chúng hội. Cũng biết tất cả Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, đắc được môn giải thoát tam muội.

Một niệm đều biết được
Các hạnh rộng lớn đó
Vô lượng địa phương tiện
Cùng với các biển nguyện.

Ta có thể trong khoảng một niệm, đều biết được tất cả Bồ Tát tu hạnh môn rộng lớn. Đắc được vô lượng địa

pháp môn phương tiện thiện xảo, cùng với các biển đại nguyện phát ra, những cảnh giới đó ta đều biết rõ.

Ta quán thân Bồ Tát
Vô biên kiếp tu hành
Lượng mỗi lỗ chân lông
Tìm cầu không thể được.

Ta quán sát thân Bồ Tát, ở trong vô biên kiếp, dũng mãnh tinh tấn, siêng năng tu hành. Lượng mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, dù có tìm cầu cũng không thể được, không thể đến được bờ mé.

Cõi mỗi lỗ chân lông
Vô số bất khả thuyết
Địa thuỷ hoả phong luân
Thảy đều ở trong đó.

Cõi mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát, vô số vô lượng bất khả thuyết. Địa luân, thuỷ luân, hoả luân, phong luân, đều ở trong một lỗ chân lông, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Đủ thứ các kiến lập
Đủ thứ các hình trạng
Đủ thứ thể danh hiệu
Vô biên thứ trang nghiêm.

Có đủ thứ kiến lập, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ thể tướng, có đủ thứ danh hiệu, có vô biên đủ thứ sự trang nghiêm.

Ta thấy các biển cõi
Bất khả thuyết thế giới
Và thấy Phật trong đó
Nói pháp độ chúng sinh.

Ta thấy tất cả biển cõi chư Phật, có bất khả thuyết thế giới. Trong mỗi thế giới, đều có Phật đang ở trong đó, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát tâm bồ đề, khiến cho tâm họ nhu hoà không cang cường.

Không rõ thân Bồ Tát
Và các nghiệp thân đó
Cũng không biết tâm trí
Các kiếp sở hành đạo.

Thân của Bồ Tát không biết có bao nhiêu. Thân nghiệp tạo ra, cũng không biết có bao nhiêu. Tâm trí của Bồ Tát cũng không biết bao nhiêu. Trong tất cả các kiếp, hành Bồ Tát đạo, cũng không biết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ cô gái Thích nữ Cù Ba, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc bấy giờ, Thiện Tài đồng tử lắng nghe cô gái Thích nữ Cù Ba nói kệ rồi, bèn đảnh lễ, đi nhiễu vô lượng vòng, rồi từ tạ mà lui ra, đi tìm Phật mẫu Ma Gia phu nhân.

Hết tập 23

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

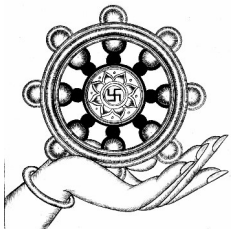

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.

- Chú Đại Bi giảng giải.

- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.

- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.

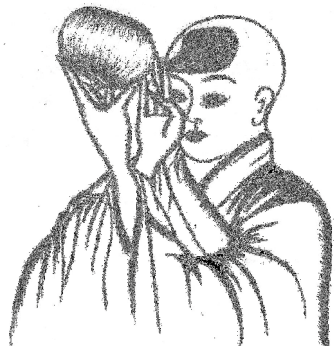

Đại Bồ Tát đối với các chúng sinh là trang nghiêm, vì khiến cho họ sinh về cõi trời người được vui giàu sang phú quý. Là cha mẹ, vì họ an lập bồ đề tâm. Là dưỡng dục, vì khiến cho họ thành tựu Bồ Tát đạo. Là hộ vệ, vì khiến cho họ sớm lìa ba đường ác. Là thuyền sư, vì khiến cho họ được qua khỏi biển sinh tử. Là nơi nương tựa, vì khiến cho họ hết sợ các ma phiền não. Là rốt ráo, vì khiến cho họ vĩnh viễn được vui mát mẻ. Là bờ bến, vì khiến cho họ vào biển tất cả chư Phật. Là đạo sư, vì khiến cho họ đến nơi tất cả pháp bảo. Là hoa đẹp, vì nở tâm công đức của chư Phật.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 24

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 24

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

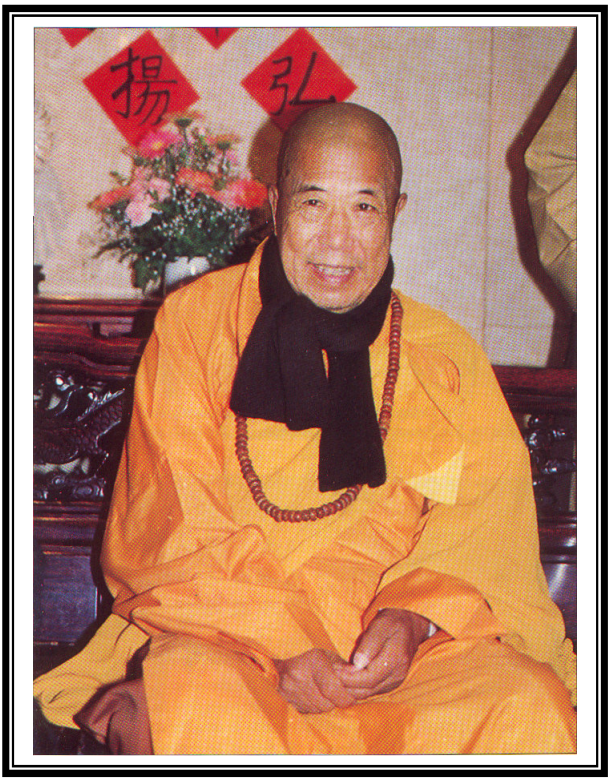

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....10

QUYỂN BẢY MƯƠI SÁU

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười bảy.

41. Ma Gia phu nhân - Hội duyên vào thật tướng.....13
42. Cô gái Thiên Chủ Quang – Hội duyên vào thật tướng.....82
43. Đồng tử Sư Biến Hữu - Hội duyên vào thật tướng.....91
44. Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử - Hội duyên vào thật tướng.....93
45. Ưu bà di Hiền Thắng - Hội duyên vào thật tướng.....117
46. Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát - Hội duyên vào thật tướng.....121
47. Trưởng giả Diệu Nguyệt - Hội duyên vào thật tướng.....125
48. Trưởng giả Vô Thắng Quân - Hội duyên vào thật tướng.....128
49. Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh - Hội duyên vào thật tướng.....131

QUYỂN BẢY MƯƠI BẢY

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười tám.

50. Đức Sinh đồng tử, Hữu Đức đồng nữ - Hội duyên vào thật tướng.....135
51. Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân tướng.....177

QUYỂN BẢY MƯƠI TÁM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười chín.

Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân tướng.....278

QUYỂN BẢY MƯƠI CHÍN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần hai mươi.

Bồ Tát Từ Thị - Nhiếp đức thành nhân tướng.....368

QUYỂN TÁM MƯƠI

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần hai mươi mốt.

52. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi – Trí chiếu tướng không hai.....451
53. Bồ Tát Phổ Hiền - Hiện thân tướng rộng lớn.....460

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN BẢY MƯƠI SÁU

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI BẢY

41. MA GIA PHU NHÂN
HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ma Gia phu nhân thảy mười một người, thấu rõ "hội duyên vào thật tướng", nghĩa là duyên hội trước các vị khác biệt, khiến cho quy về một thật pháp giới, sinh nơi Phật quả.

Dùng Thập địa nhân viên, mới nhập vào Đẳng Giác, đi hết các nơi, lý tột cùng, cho nên Thiện Tài đồng tử cầu kiến Ma Gia phu nhân, chẳng dễ gì gặp được. Do Chủ Thành Thần, Thân Chúng Thần, La Sát Quỷ Vương dẫn đường, mới gặp được mẹ của đức Phật. Đây là biểu thị ý nghĩa vị thắng tấn.

Ma Gia là tiếng Phạn, dịch theo lối xưa là thiên hậu. Dịch theo lối mới là huyễn thuật. Ngài sinh ra đức Phật Thích Ca Mâu Ni được bảy ngày, mạng chung sinh về cõi trời Đao Lợi (Trời Tam Thập Tam). Đức Phật vì báo ân

mẹ, mà thăng lên cung trời Đao Lợi, vì mẹ nói Kinh Địa Tạng. Bộ Kinh điển nầy là Hiếu Kinh của Phật giáo, là Kinh mọi người nên tụng, trong Kinh có những cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Lúc đó Bồ Tát đã đoạn bốn mươi mốt phần vô minh, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, sắp chứng được quả vị Diệu Giác (Phật). Công đức và trí huệ của Ngài gần tương đồng với Diệu Giác, nên gọi là Đẳng Giác Bồ Tát.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng muốn đi đến chỗ Ma Gia phu nhân, tức thời đắc được trí huệ quán cảnh giới Phật.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ giã cô gái Thích Ca Cù Ba rồi, một lòng nghĩ muốn đi đến chỗ Ma Gia phu nhân (thành Ca Tỳ La), tức thời đắc được trí huệ quán cảnh giới Phật. Phàm là hết thảy cảnh giới của Phật, Ngài đều thấu rõ biết được.

Bèn nghĩ như vầy: Thiện tri thức nầy xa lìa thế gian. Trụ nơi không chỗ trụ, vượt qua sáu xứ. Lìa tất cả chấp trước. Biết đạo vô ngại, đủ tịnh pháp thân. Dùng nghiệp như huyễn mà hiện hoá thân. Dùng trí như huyễn mà quán thế gian. Dùng nguyện như huyễn mà giữ thân Phật. Thân tuỳ ý sinh, thân không sinh diệt, thân không đến đi,

thân chẳng hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận, thân hết thảy tướng đều một tướng, thân lìa hai bên, thân không y xứ, thân vô cùng tận, thân lìa các phân biệt như ảnh hiện, thân biết như mộng, thân rõ như tượng, thân như mặt trời, thân hoá hiện khắp trong mười phương, thân trụ nơi ba đời không biến đổi, thân chẳng thân tâm, như hư không, chỗ đi vô ngại, con mắt vượt các thế gian, chỉ con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được.

Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vầy: Nếu gần gũi được vị Thiện tri thức nầy, thật là may mắn, Ngài đã xa lìa pháp thế gian. Trụ nơi không chỗ trụ, vượt qua sáu xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý). Lìa khỏi tất cả sự chấp trước, con mắt không chấp vào sắc trần. Tai chẳng chấp vào âm thanh. Mũi chẳng chấp vào hương trần. Lưỡi chẳng chấp vào vị trần. Thân chẳng chấp vào xúc trần. Ý niệm chẳng chấp vàp pháp trần. Lại biết đạo vô ngại, đầy đủ pháp thân thanh tịnh. Dùng nghiệp như huyễn mà thị hiện hoá thân. Dùng trí như huyễn mà quán sát thế gian. Dùng nguyện như huyễn mà giữ gìn thân Phật. Đây là nói Ma Gia phu nhân chứng được môn giải thoát đại nguyện trí huyễn.

Thiện Tài đồng tử thấy mười bảy thứ sắc thân của Ma Gia phu nhân:

1. Thân tuỳ ý sinh: Thứ thân nầy tuỳ ý niệm mà hiện ra.

2. Thân không sinh diệt: Thứ thân nầy chẳng sinh, cũng chẳng diệt.

3. Thân không đến đi: Thứ thân nầy cũng chẳng đến, cũng chẳng đi.

4. Thân chẳng hư thật: Thứ thân nầy chẳng phải hư, chẳng phải thật.

5. Thân chẳng biến hoại: Thứ thân nầy chẳng biến hoại sắc thân, chẳng biến hoại pháp tánh.

6. Thân không khởi tận: Thứ thân nầy chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc.

7. Thân hết thảy tướng đều một tướng: Thứ thân nầy một tướng sắc thân, vô tướng làm tướng.

8. Thân lìa hai bên: Thứ thân nầy lìa khỏi có, không.

9. Thân không y xứ: Thứ thân nầy không chỗ ỷ lại, không chỗ chấp trước.

10. Thân vô cùng tận: Sắc thân vô tận, tận bờ mé sinh tử của tất cả chúng sinh.

11. Thân lìa các phân biệt như ảnh hiện: Sắc thân chẳng có phân biệt, tuỳ theo sự phân biệt của chúng sinh mà khởi. Giống như thân hình sắc, tuỳ thuận chúng sinh.

12. Thân biết như mộng: Sắc thân giống như mộng, tuỳ tâm hiện sinh.

13. Thân rõ như tượng: Giống như tấm gương, đối diện tượng sinh.

14. Thân như mặt trời: Giống như mặt trời trong sáng, chiếu khắp tất cả, chẳng có phân biệt.

15. Thân hoá hiện khắp trong mười phương: Sắc thân biến hoá tất cả, tuỳ thuận tâm niệm của tất cả chúng sinh mà hiện tiền.

16. Thân trụ nơi ba đời không biến đổi: Thân vĩnh trụ ba đời không biến hoá.

17. Thân chẳng thân tâm: Thân chẳng phải thân tâm.

Mười bảy thứ thân nầy, như hư không, chỗ đi vô ngại, con mắt vượt các thế gian, chỉ con mắt thanh tịnh của Phổ Hiền mới thấy được Ma Gia phu nhân hiện thân.

Người như vậy, nay tôi làm sao mà được gần gũi hầu hạ cúng dường, cùng ở với Ngài, quán tướng mạo của Ngài, nghe âm thanh của Ngài, suy gẫm lời nói của Ngài, thọ nhận lời dạy của Ngài?

Thiện Tài đồng tử nói: Thiện tri thức như vậy, nay tôi làm sao mà được gần gũi, hầu hạ, cúng dường? Làm sao ta với thiện tri thức cùng ở với nhau được? Làm sao ta có thể quán tướng mạo của thiện tri thức? Làm sao có thể nghe âm thanh của thiện tri thức? Làm sao suy gẫm lời nói của thiện tri thức? Làm sao có thể thọ nhận lời dạy của thiện tri thức? Đây là ý nghĩa biểu thị khó gặp được thiện tri thức.

Nghĩ như vậy rồi, bèn có Chủ Thành Thần tên là Bảo Nhãn, có quyến thuộc vây quanh, hiện thân ở trong hư không, có đủ thứ vật tốt đẹp dùng làm nghiêm sức, tay

cầm vô lượng hoa báu nhiều màu, rải lên trên thân Thiện Tài.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn có Chủ Thành Thần tên là Bảo Nhãn, có rất đông quyến thuộc vây quanh Ngài tứ phía, Ngài hiện thân ở trong hư không, có đủ thứ báu vật tốt đẹp dùng làm nghiêm sức, tay cầm vô lượng hoa báu nhiều màu, rải lên trên thân Thiện Tài để cúng dường.

Nói như vầy: Thiện nam tử! Nên giữ gìn tâm thành, tức là không tham tất cả cảnh giới sinh tử. Nên trang nghiêm tâm thành, tức là chuyên tâm hướng về cầu mười lực của Như Lai. Nên tịnh trị tâm thành, tức là rốt ráo đoạn trừ tham sẻn, đố kị, xiểm nịnh, gian dối. Nên mát mẻ tâm thành, tức là suy gẫm thật tánh tất cả các pháp. Nên tăng trưởng tâm thành, tức là thành biện tất cả pháp trợ đạo. Nên nghiêm sức tâm thành, tức là tạo lập cung điện các thiền giải thoát. Nên chiếu sáng tâm thành, tức là vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật, nghe thọ pháp Bát Nhã Ba La Mật. Nên tăng ích tâm thành, tức là khắp nhiếp đạo phương tiện của tất cả chư Phật.

Nên kiên cố tâm thành, tức là luôn siêng tu tập hạnh nguyện Phổ Hiền. Nên phòng hộ tâm thành, tức là thường chuyên ngăn ngừa bạn ác ma quân. Nên rỗng suốt tâm thành, tức là mở dẫn trí quang minh của tất cả chư Phật. Nên khéo bồi bổ tâm thành, tức là nghe thọ pháp của tất cả chư Phật nói.

Chủ Thành Thần Bảo Nhãn nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên giữ gìn tâm thành, đừng có tham luyến tất cả cảnh giới sinh tử. Ngươi nên trang nghiêm tâm thành, phải chuyên tâm hướng về cầu mười lực của Phật. Ngươi nên tịnh trị tâm thành, phải triệt để đoạn trừ tham sẻn, đố kị, xiểm nịnh, gian dối, những hành vi không chánh đáng. Ngươi nên mát mẻ tâm thành, phải suy gẫm đạo lý thật tánh của tất cả các pháp, đừng có tư tưởng phiền não không thanh tịnh. Ngươi nên tăng trưởng tâm thành, phải thành biện tất cả pháp trợ đạo. Ngươi nên nghiêm sức tâm thành, phải tạo lập cung điện các thiền giải thoát. Ngươi nên chiếu sáng tâm thành, phải vào khắp đạo tràng của tất cả chư Phật, lắng nghe nhiếp thọ pháp Bát Nhã Ba La Mật. Ngươi nên tăng ích tâm thành, phải khắp nhiếp đạo phương tiện thiện xảo của tất cả chư Phật. Ngươi nên kiên cố tâm thành, phải luôn thường siêng tu tập hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Ngươi nên phòng hộ tâm thành, phải thường chuyên tâm ngăn ngừa bạn ác và ma quân xâm lược. Ngươi nên rỗng suốt tâm thành, do đó có

câu "Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới". Phải mở dẫn trí huệ quang minh của tất cả chư Phật. Ngươi nên khéo bồi bổ tâm thành, phải nghe thọ pháp của tất cả chư Phật nói. Mười hai môn nầy nói rõ hạnh mười độ, ý nghĩa hiển rõ đều là pháp môn thành Phật. Tâm thành là gì? Tâm nầy là chỗ ở của chánh giác pháp vương, chỗ tụ hội của vạn đức, thành Phật không ra khỏi tâm nầy, cho nên giữ gìn làm diệu hạnh. Dùng mười độ để tu đến Thập địa.

Nên phù trợ tâm thành, tức là tin sâu biển công đức của tất cả chư Phật. Nên rộng lớn tâm thành, tức là đại từ khắp cùng tất cả thế gian. Nên khéo che tâm thành, tức là tích tập các pháp lành dùng che phía trên tâm. Nên rộng rãi tâm thành, tức là đại bi thương xót tất cả chúng sinh. Nên mở cửa tâm thành, tức là đều xả bỏ hết thảy tuỳ chỗ đáng được bố thí cấp cho. Nên mật hộ tâm thành, tức là phòng các ác dục đừng để cho vào được. Nên nghiêm túc tâm thành, tức là đuổi các pháp ác đừng để nó ở trong tâm. Nên quyết định tâm thành, tức là tập nhất thiết trí pháp trợ đạo, luôn không thối chuyển. Nên an lập tâm thành, tức là chánh niệm hết thảy cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời. Nên sáng bóng tâm

thành, tức là thấu rõ thông đạt hết thảy pháp môn đủ thứ duyên khởi trong chánh pháp luân Tu Đa La của tất cả chư Phật. Nên bộ phận tâm thành, tức là bảo khắp cho tất cả chúng sinh biết rõ, đều khiến cho họ được thấy đạo nhất thiết trí.

Ngươi nên phù trợ tâm thành, phải tin sâu biển công đức của tất cả chư Phật, đừng có hoài nghi. Ngươi nên rộng lớn tâm thành, phải có tâm đại từ khắp cùng tất cả chúng sinh thế gian. Ngươi nên khéo che tâm thành, phải tích tập các pháp lành dùng che phía trên tâm. Ngươi nên rộng rãi tâm thành, phải có tâm đại bi thương xót tất cả chúng sinh. Ngươi nên mở cửa tâm thành, phải bố thí pháp tài, phàm là có người đến cầu xin, nên làm hết khả năng, tuỳ chỗ đáng được bố thí cấp cho họ. Ngươi nên mật hộ tâm thành, phải nghiêm phòng tất cả dục niệm không như pháp, đừng để cho nó vào được trong tâm thành của nhà ngươi. Ngươi nên nghiêm túc tâm thành, phải đuổi các pháp ác ra ngoài, đừng để nó ở trong tâm thành của nhà ngươi. Ngươi nên quyết định tâm thành, phải tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo, luôn không thối chuyển tâm bồ đề. Ngươi nên an lập tâm thành, phải chánh niệm hết thảy cảnh giới của tất cả chư Phật ba đời. Ngươi nên sáng bóng tâm thành, phải thấu rõ thông đạt hết thảy pháp môn đủ thứ duyên khởi trong chánh pháp luân Tu Đa La của tất cả chư Phật. Ngươi nên bộ phận tâm thành, phải bảo khắp cho tất cả chúng sinh biết rõ, đều khiến cho họ được thấy đạo nhất thiết trí.

Mười một môn nầy, nói rõ mười thứ thắng hạnh của Thập địa. Một tín, hai từ, ba kiên cố, bốn bi, năm xả, sáu bảy đều tàm quý, nghĩa là không dung ác, tám không mệt mỏi, chín nói là làm, mười biết các kinh luận, mười một tức thành tựu thế trí. Nên có thể bảo khắp cho chúng sinh biết.

Nên trụ trì tâm thành, tức là phát các biển đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Nên phú quý tâm thành, tức là tích tập chứa nhóm đại phước đức khắp cùng tất cả pháp giới. Nên khiến cho tâm thành thấu rõ, tức là khắp biết pháp căn tánh dục niệm của chúng sinh. Nên khiến cho tâm thành tự tại, tức là khắp nhiếp tất cả mười phương pháp giới. Nên khiến cho tâm thành thanh tịnh, tức là chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai. Nên biết tự tánh tâm thành, tức là biết tất cả pháp đều không có tự tánh. Nên biết tâm thành như huyễn, tức là dùng nhất thiết trí thấu rõ tánh các pháp.

Ngươi nên trụ trì tâm thành, phải phát các biển đại nguyện của tất cả chư Phật ba đời. Ngươi nên phú quý tâm thành, phải tích tập chứa nhóm đại phước đức khắp cùng tất cả pháp giới. Ngươi nên khiến cho tâm thành thấu rõ,

phải khắp biết pháp căn tánh và dục niệm của tất cả chúng sinh. Ngươi nên khiến cho tâm thành tự tại, phải khắp nhiếp tất cả chúng sinh mười phương pháp giới. Ngươi nên khiến cho tâm thành thanh tịnh, phải chánh niệm tất cả chư Phật Như Lai. Ngươi nên biết tự tánh tâm thành, phải biết tất cả pháp đều không có tự tánh. Ngươi nên biết tâm thành như huyễn, phải dùng nhất thiết trí huệ thấu rõ tự tánh các pháp. Bảy môn nầy là rõ phước trí viên mãn. Hai môn đầu tiên là phước, năm môn sau là trí. Ba môn trước của trí là quyền, hai môn sau là thật.

Chúng ta nghe xong ba mươi ba pháp tâm thành nầy, có cảm tưởng gì không? Nghe Kinh phải y theo pháp tu hành, cung hành thực tiễn, mới đắc được lợi ích của pháp. Nếu nghe rồi, mà như gió thoảng qua tai, chẳng thực hành, thì chẳng có lợi ích gì hết. Do đó có câu: "Nói hay, nói giỏi, mà chẳng thực hành, thì chẳng phải là đạo". Đây là nói về kinh nghiệm, có thể nói là lời vàng ngọc.

Phật tử! Nếu đại Bồ Tát tịnh tu tâm thành như vậy, thì sẽ tích tập được tất cả pháp lành. Tại sao? Vì trừ bỏ được tất cả các chướng nạn. Đó là: Nạn thấy Phật, nạn nghe pháp, nạn cúng dường Như Lai, nạn nhiếp các chúng sinh, nạn tịnh cõi Phật.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nhờ lìa các chướng nạn như vậy, nếu phát tâm cầu thiện tri thức, thì chẳng dụng công sức, liền

sẽ được thấy, cho đến rốt ráo tất sẽ thành Phật.

Chủ Thành Thần Bảo Nhãn nói: Phật tử! Nếu đại Bồ Tát thanh tịnh tu hành tâm thành như vậy, thì sẽ tích tập được tất cả pháp lành. Tại sao vậy? Vì trừ bỏ được tất cả các chướng nạn. Đó là: Trừ bỏ chướng nạn thấy Phật, chướng nạn nghe pháp, chướng nạn cúng dường chư Phật, chướng nạn nhiếp thọ các chúng sinh, chướng nạn thanh tịnh cõi nước chư Phật.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát nhờ lìa tất cả các chướng nạn như vậy, nếu phát tâm cầu thiện tri thức, thì chẳng phí dụng công sức quá nhiều, liền sẽ thấy được thiện tri thức, cho đến rốt ráo chắc chắn sẽ thành Phật.

Bấy giờ, có Thân Chúng Thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, vô lượng các Thần vây quanh trước sau, ra khỏi đạo tràng, trụ ở trong hư không, ở trước Thiện Tài, dùng âm thanh vi diệu, khen ngợi Ma Gia phu nhân. Từ bông tai của Ma Gia phu nhân, phóng ra vô lượng lưới quang minh sắc tướng, chiếu khắp vô biên thế giới chư Phật, khiến cho Thiện Tài thấy tất cả chư Phật mười phương cõi nước. Lưới quang minh đó, nhiễu bên phải thế gian một vòng, rồi sau

đó trở về nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài, cho đến vào khắp các lỗ chân lông trên thân.

Lúc bấy giờ, có Thân Chúng Thần tên là Liên Hoa Pháp Đức và Diệu Hoa Quang Minh, có vô lượng các Thần vây quanh trước sau, ra khỏi đạo tràng, trụ ở trong hư không, ở trước mặt Thiện Tài đồng tử, dùng âm thanh vi diệu, tán thán khen ngợi Ma Gia phu nhân. Từ bông tai của Ma Gia phu nhân, phóng ra vô lượng lưới quang minh sắc tướng, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới chư Phật, khiến cho Thiện Tài đồng tử thấy được tất cả chư Phật trong mười phương cõi nước. Lưới quang minh đó, nhiễu bên phải thế gian một vòng, rồi sau đó trở về nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài, cho đến vào khắp các lỗ chân lông trên thân của Thiện Tài đồng tử. Cảnh giới nầy, khiến cho Thiện Tài đồng tử đắc được mười thứ pháp ích của mắt.

Thiện Tài lập tức đắc được mắt quang minh thanh tịnh, nên vĩnh viễn lìa tất cả tối ngu si. Lìa được màn mắt, nên thấu rõ tánh của tất cả chúng sinh. Lìa được mắt dơ bẩn, nên quán sát được tất cả môn pháp tánh. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, nên quán sát được tánh tất cả cõi Phật. Đắc được mắt Tỳ Lô Giá Na, nên thấy pháp thân của Phật. Đắc được mắt phổ quang

minh, nên thấy thân Phật bình đẳng không nghĩ bàn. Đắc được mắt quang minh vô ngại, nên quán sát được tất cả biển cõi thành hoại. Đắc được mắt chiếu khắp, nên thấy được mười phương chư Phật khởi đại phương tiện chuyển bánh xe chánh pháp. Đắc được mắt khắp pháp giới, nên thấy được vô lượng chư Phật, dùng sức tự tại điều phục chúng sinh. Đắc được mắt thấy khắp, nên thấy được tất cả cõi chư Phật xuất hiện ra đời.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lập tức đắc được mười mắt:

1. Đắc được mắt quang minh thanh tịnh, nên vĩnh viễn lìa tất cả đen tối ngu si.

2. Lìa được màn mắt, nên thấu rõ được tự tánh của tất cả chúng sinh.

3. Lìa được mắt dơ bẩn, nên quán sát được tất cả môn pháp tánh.

4. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, nên quán sát được tự tánh tất cả cõi nước chư Phật.

5. Đắc được mắt Tỳ Lô Giá Na, nên thấy được pháp thân của tất cả chư Phật.

6. Đắc được mắt phổ quang minh, nên thấy được pháp thân Phật bình đẳng không nghĩ bàn.

7. Đắc được mắt quang minh vô ngại, nên quán sát được quá trình thành trụ hoại không bốn trung kiếp tất cả biển cõi.

8. Đắc được mắt chiếu khắp, nên thấy được được mười phương chư Phật, dùng đại phương tiện, đại biện tài, đại trí huệ, đại thần thông, chuyển bánh xe chánh pháp.

9. Đắc được mắt khắp pháp giới, nên thấy được vô lượng chư Phật, dùng sức tự tại để điều phục tất cả chúng sinh.

10. Đắc được mắt thấy khắp, nên thấy được tất cả cõi có tất cả chư Phật xuất hiện ra đời.

Tại sao chúng ta chẳng thấy được Phật? Vì nghiệp chướng sâu nặng, bị nghiệp chướng che đậy, cho nên chẳng thấy được Phật, chẳng nghe pháp, chẳng gặp Tăng. Nghiệp chướng cản trở chướng ngại bạn không thể gần gũi được Tam Bảo, không thể phụng sự Tam Bảo, không thể cúng dường Tam Bảo. Vốn muốn ở trong đạo tràng tinh tấn tu hành, nhưng có sự chướng ngại, không thể thu phục được vọng niệm tâm viên ý mã. Lúc nào cũng cứ nghĩ hay là hoàn tục, trở lại đời sống thế tục, vừa hưởng thụ, vừa khoái lạc. Lại đi vào nhà lửa ba cõi, thọ các khổ thiêu đốt. Đây là lối nghĩ hồ đồ, chỉ bất quá khoái lạc nhứt thời, mà mất đi khoái lạc vĩnh cửu.

Chẳng phải chư Phật không cho bạn thấy được các Ngài, mà là do nghiệp chướng của bạn che đậy. Bạn muốn thấy Phật chăng? Thì phải tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ như thế nào? Trước hết, phải phát tâm bồ đề, phải nghe Kinh, nghe pháp, phải tham thiền trì giới, phải cứu giúp chúng sinh khốn khổ, phải trợ giúp đạo tràng làm việc.

Tóm lại, phải hi sinh vì Phật giáo, không cầu danh, không cầu lợi, không có bất cứ xí đồ gì, tức là phát tâm bồ đề.

Bấy giờ, có La Sát Quỷ Vương thủ hộ Bồ Tát pháp đường, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn La Sát cùng tụ hội. Ở trong hư không, dùng các hoa đẹp, rải lên trên Thiện Tài, nói như vầy: Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ được gần gũi các thiện tri thức.

Những gì là mười pháp? Đó là: Tâm thanh tịnh, lìa các xiểm nịnh gian dối. Đại bi bình đẳng, nhiếp khắp chúng sinh. Biết các chúng sinh, không có chân thật. Hướng về nhất thiết trí, tâm không thối chuyển. Dùng sức tin hiểu, vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật. Đắc được mắt huệ thanh tịnh, thấu rõ tánh các pháp. Đại từ bình đẳng, che khắp chúng sinh. Dùng trí huệ quang minh, chiếu thấu những vọng cảnh. Dùng mưa cam lồ, rưới nóng sinh tử. Dùng mắt rộng lớn, soi suốt các pháp. Tâm thường tuỳ thuận các thiện tri thức. Đó là mười.

Lúc đó, có vị La Sát Quỷ Vương thủ hộ Bồ Tát pháp đường, tên là Thiện Nhãn, cùng với quyến thuộc một vạn

La Sát cùng tụ hội. Ở trong hư không, dùng các thứ hoa đẹp, rải lên trên đầu Thiện Tài đồng tử, biểu thị sự cúng dường, rồi nói như vầy: Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp nầy, thì sẽ được gần gũi các thiện tri thức. Những gì là mười pháp? Đó là:

1. Tâm rất thanh tịnh, lìa khỏi các hành vi xiểm nịnh và gian dối.

2. Dùng tâm đại bi bình đẳng, để nhiếp khắp tất cả chúng sinh.

3. Biết tất cả chúng sinh, không có chân thật, tất cả đều là hư vọng, cho dù giáo hoá chúng sinh, cũng chẳng phải chân thật. Bất quá, tuy ở trong hư vọng, nhưng nếu làm một cách chân thật, thì cũng là chân thật.

4. Hướng về nhất thiết trí, bất cứ lúc nào, cũng không thối chuyển bồ đề tâm.

5. Dùng sức tin hiểu, vào khắp đạo tràng tất cả chư Phật.

6. Đắc được mắt trí huệ thanh tịnh, thấu rõ tự tánh tất cả các pháp.

7. Dùng tâm đại từ bình đẳng, để che khắp tất cả chúng sinh.

8. Dùng trí huệ quang minh, chiếu thấu tất cả những cảnh giới vọng.

9. Dùng mưa pháp cam lồ, rưới tắt nóng sinh tử.

10. Dùng mắt huệ rộng lớn, soi suốt thật tướng tất cả các pháp.

11. Tâm thường tuỳ thuận sự giáo hoá của tất cả các thiện tri thức, tức cũng là phải nghe lời dạy của thiện tri thức, không thể trái nghịch ý của thiện tri thức.

Chúng ta tu đạo, nhất định phải đi các nơi học hỏi với các vị thiện tri thức. Nếu không đi học hỏi, thì giống như tượng Phật chưa có khai quang, giống như người mù. Khi gần gũi thiện tri thức, nhất định phải tuỳ thuận thiện tri thức. Nếu không tuỳ thuận thiện tri thức, tức là thấy có cái ta, như vậy, thì dù thiện tri thức có lòng tốt giảng giải chân lý như thế nào, bạn cũng đều không nghe. Nếu cái ta và cái thấy của ta không bỏ được, thì làm sao có thể gần gũi thiện tri thức? Dù miễn cưỡng gần gũi, thì cũng giống như chẳng gần gũi. Dù hằng ngày đối diện với thiện tri thức, mà chẳng tuỳ thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì giống như cách xa thiện tri thức mười vạn tám ngàn dặm. Nếu bạn hay tuỳ thuận sự giáo hoá của thiện tri thức, thì sẽ phá trừ được sự tham sẻn, đố kị, kiêu ngạo, xiểm nịnh, vô minh, phiền não, nói dối .v.v... đủ thứ hành vi không tốt của chính mình. Nếu như chân tâm thành ý nghe thọ sự giáo hoá của thiện tri thức, thì đó mới là thật sự là gần gũi thiện tri thức.

Mười pháp vừa nói ở trên, là mười pháp Bồ Tát thành tựu. Nếu thực hành mười pháp nầy, thì sẽ thường được gần gũi thiện tri thức. Nếu không thực hành mười pháp nầy, thì tuy đối diện với thiện tri thức, cũng giống như chẳng gặp được thiện tri thức, do đó có câu: "Đối diện bất thức Quán Thế Âm", nghĩa là : "Gặp mà chẳng nhận ra Bồ Tát Quán Thế Âm.

Lại nữa Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ môn tam muội, thì sẽ thường hiện thấy các thiện tri thức. Những gì là

mười? Đó là: Tam muội pháp không thanh tịnh luân. Tam muội quán sát biển mười phương. Tam muội nơi tất cả cảnh giới không xả lìa, không khuyết giảm. Tam muội thấy khắp tất cả chư Phật xuất hiện ra đời. Tam muội tích tập tất cả công đức tạng. Tam muội tâm luôn không bỏ thiện tri thức. Tam muội thường thấy tất cả thiện tri thức sinh công đức chư Phật. Tam muội thường chẳng lìa tất cả thiện tri thức. Tam muội thường cúng dường tất cả thiện tri thức. Tam muội thường ở chỗ tất cả thiện tri thức không có lỗi lầm.

Lại nữa Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp môn tam muội, thì sẽ thường thấy các thiện tri thức trong đời hiện tại. Những gì là mười môn tam muội? Đó là:

1. Tam muội pháp không thanh tịnh luân. Tất cả pháp đều không, chẳng có mọi sự chấp trước.

2. Tam muội quán sát biển mười phương. Ở trong định quán sát được cảnh giới biển mười phương thế giới.

3. Tam muội nơi tất cả cảnh giới không xả lìa không khuyết giảm. Đối với tất cả cảnh giới, phải có định lực chân chánh, cũng không xả lìa, cũng không khuyết giảm, không bị cảnh giới chuyển, do đó có câu:

"Người chuyển được cảnh giới
Cảnh giới chẳng chuyển được người".

Khi đến được trình độ cảnh giới nầy, thì như như bất động, rõ ràng sáng suốt.

4. Tam muội thấy khắp tất cả Phật xuất hiện ra đời. Chứng được tam muội nầy, lúc nào cũng thấy khắp mười phương chư Phật xuất hiện ra đời, hoằng dương Phật pháp, giáo hoá chúng sinh.

5. Tam muội tích tập tất cả công đức tạng. Chứng được tam muội nầy, thì sẽ dạy bạn không làm các điều ác, làm các điều lành. Lúc nào cũng hồi quang phản chiếu, trở về cầu nơi chính mình. Không giống như máy chụp hình, chỉ biết chụp người ta, mà không thể chụp chính mình. Điểm nầy phải đặc biệt chú ý! Rất là quan trọng!

6. Tam muội tâm luôn không bỏ thiện tri thức.

Thiện Tài đồng tử mỗi lần gặp được một vị thiện tri thức, đều hoan hỉ nhảy nhót vui mừng. Khi từ biệt thì vẫn lưu luyến không xả, có lúc mắt không tạm rời, từ từ lui ra mà đi. Chúng ta nghe xong Kinh Hoa Nghiêm rồi, cũng nên tay múa chân nhảy, biểu thị sự cao hứng. Cho nên người tu đạo, đừng xả lìa thiện tri thức, vì thiện tri thức hay chỉ bày con đường chánh pháp, khiến cho chúng ta tinh tấn tiến về trước, thẳng đến Niết Bàn bờ bên kia, mà chẳng đi lầm đường lạc lối, chẳng lãng phí thời gian. Không có sự tu mù luyện đui, đi lầm vào đường tà.

7. Tam muội thường thấy tất cả thiện tri thức sinh công đức chư Phật. Thiện tri thức dạy bạn cải ác hướng thiện, tội diệt phước sanh, bạn sẽ sinh ra mầm bồ đề. Thường gặp thiện tri thức, sẽ sinh ra công đức của tất cả chư Phật.

8. Tam muội thường chẳng lìa tất cả thiện tri thức. Lúc nào cũng muốn gần gũi thiện tri thức, không xả lìa

thiện tri thức. Thiện tri thức là đạo sư của chúng ta, nếu không minh bạch sự lý, thì thưa hỏi thiện tri thức, nhất định sẽ được câu trả lời viên mãn.

9. Tam muội thường cúng dường tất cả thiện tri thức. Người tu tập Phật pháp, nhất định phải thường cúng dường thiện tri thức, chẳng phải một vị thiện tri thức, mà là tất cả thiện tri thức.

10. Tam muội thường ở chỗ tất cả thiện tri thức không có lỗi lầm. Ở chỗ thiện tri thức, phải giữ quy cụ, không thể muốn làm gì thì làm. Nếu tạo ra những sự phiền não, thì sẽ có lỗi lầm. Chúng ta vì cầu pháp mà đến gần gũi thiện tri thức, nếu không giữ quy cụ, thì đến để làm gì?

Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười môn tam muội nầy, thường được gần gũi các thiện tri thức. Lại được thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân tam muội. Đắc được tam muội nầy rồi, đều biết thể tánh chư Phật bình đẳng, nơi nơi đều gặp các thiện tri thức.

Phật tử! Bồ Tát thành tựu mười môn tam muội nầy, thường được gần gũi các thiện tri thức. Lại được thiện tri thức chuyển tất cả Phật pháp luân tam muội. Tức là giảng Kinh thuyết pháp, khai đạo trí huệ cho bạn, dạy bạn nghiên cứu Kinh điển, học tập giới luật, lạy Phật như thế nào, lễ sám như thế nào, tụng Chú như thế nào, ngồi thiền như thế nào, chỉ ra chỗ sai của bạn. Bạn đắc được tam muội nầy rồi, đều biết thể tánh của chư Phật là bình đẳng, do đó có

câu: "Pháp thì bình đẳng, chẳng có cao thấp". Bạn đi đến các nơi đều gặp được các thiện tri thức. Vì bạn đã trồng xuống căn lành nầy, cho nên có nhân duyên nầy.

Hằng ngày chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm ở đây, nếu không y chiếu đạo lý Kinh văn mà thực hành, thì cũng giống như không nghe. Dù nghe được một câu Kinh, hoặc một bài kệ, mà có thể y pháp tu hành, thì được pháp ích, cũng giống như hằng ngày nghe Kinh. Do đó, nghe mà chẳng hành, giống như không nghe, còn cách xa đạo một đoạn đường dài.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, là Kinh Pháp Giới, do đó có câu:

"Vô bất tùng thử pháp giới lưu
Vô bất hoàn quy thử pháp giới".

Nghĩa là:

Tất cả đều từ pháp giới nầy mà ra
Hết thảy đều trở về pháp giới nầy.

Cũng có thể nói là Kinh Hư Không. Tại sao phải nói như vậy? Vì tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một nơi nào chẳng phải là chỗ Kinh Hoa Nghiêm ở đó. Kinh Hoa Nghiêm ở tại chỗ nào, thì Phật ở tại chỗ đó, pháp ở tại chỗ đó, hiền Thánh Tăng ở tại chỗ đó. Cho nên, lúc ban đầu khi đức Phật Thích Ca thành đạo dưới cội bồ đề, trước hết nói Kinh Hoa Nghiêm, vì tất cả pháp thân Đại Sĩ mà nói, chẳng phải vì người nhị thừa nói. Người nhị thừa, "Có mắt chẳng thấy Lô Xá Na, có tai chẳng nghe giáo viên đốn". Tại sao có hiện tượng nầy? Vì tâm lượng của người nhị thừa quá hẹp hòi, không thể tiếp thọ pháp môn rộng lớn vô thượng xả mình vì người nầy.

Bộ Kinh nầy còn gọi là Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, vì cảnh giới diệu không thể tả, chẳng phải cảnh giới tâm của một số người nghĩ bàn được. Sau khi Phật vào Niết Bàn rồi, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả A Nan, tôn giả Ưu Ba Ly, cả thảy năm trăm người, ở trong động Thất Diệp núi Linh Thứu kết tập Kinh điển tiểu thừa. Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Di Lặc, và tôn giả A Nan, cùng với các đại Bồ Tát ở trong núi Thiết Vi kết tập Kinh điển đại thừa. Kinh nầy kết tập rồi, vì nhân duyên lưu thông chưa thành thục, nên để ở tại thư viện dưới Long cung, để cho Long Vương giữ gìn bộ Kinh nầy. Phật diệt độ bảy trăm năm sau, Bồ Tát Long Thọ (Tây Thiên tổ thứ mười bốn) đến Long cung đọc tụng bộ Kinh nầy, thời gian ba ngày thì thuộc lòng nhớ hết bộ Kinh nầy (có mười vạn bài kệ), trở về nhân gian, viết ra hết không sót một chữ nào, trở thành bộ Kinh Không Thể Nghĩ Bàn, từ đó lưu thông trên thế gian.

Hôm nay chúng ta gặp được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, nghe được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, nên cảm kích ân điển của Bồ Tát Long Thọ. Ngài còn tả Bất Khả Tư Nghì Kinh Luận, cũng có mười vạn bài kệ, đáng tiếc đã thất truyền, nếu còn lưu truyền thì chúng ta thọ nhận được lợi ích càng thâm sâu hơn.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, như vầng mây cát tường ở trong hư không, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, mưa xuống pháp vũ cam lồ, thấm nhuần khắp ruộng tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho căn lành tăng trưởng. Bộ Kinh nầy, giống như mặt trời, chiếu khắp thế gian, khiến cho tất cả chúng sinh được ấm áp, được ánh sáng. Bộ Kinh nầy như đại địa, sinh trưởng tất cả vạn vật, sum sê tươi tốt.

Cho nên nói Kinh Hoa Nghiêm còn tồn tại, thì chánh pháp sẽ trụ thế lâu dài.

Chúng ta mỗi ngày nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm, tức là y trị tập khí mao bệnh của chúng ta. Nếu có tâm tham, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm tham. Nếu có tâm sân, nghe Kinh Hoa Nghiêm, thì nên trừ khử tâm sân. Nếu có tâm si, nghe Kinh Hoa Nghiêm thì nên trừ khử tâm si. Ba độc tiêu diệt, thì tâm thanh tịnh, vọng tâm không hiện, chân tâm hiện tiền. Lúc đó, sẽ đắc được tự tại, chứng được giải thoát.

Bộ Kinh nầy, chẳng phải chỉ riêng vì Bồ Tát nói, mà cũng vì bạn, tôi và họ mà nói. Đừng cho rằng bộ Kinh nầy, chẳng có quan hệ gì với chúng ta, Bồ Tát là Thánh nhân, mới minh bạch cảnh giới nầy. Chúng ta phàm phu, bất quá chỉ nghe mà thôi, vốn chẳng làm tới được cảnh giới của bậc Thánh nhân. Nếu có lối nghĩ như thế, thì tự mình phế bỏ, tự mình đoạn tuyệt con đường của bậc Thánh nhân.

Kinh Hoa Nghiêm từ bắt đầu cho đến hiện tại, mỗi câu Kinh văn, đều là pháp bảo vô thượng. Nếu chúng ta cung hành thực tiễn, y chiếu nghĩa Kinh tu hành, thì nhất định sẽ thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm là mẹ của chư Phật, Kinh Hoa Nghiêm là pháp thân của chư Phật. Đức Phật tán thán Kinh Kim Cang rằng:

"Phàm là Kinh điển ở chỗ nào,
thì có Phật ở chỗ đó".

Có thể nói:

"Kinh Hoa Nghiêm ở chỗ nào,
thì có Phật ở chỗ đó".

Vì chúng ta nghiệp chướng quá nặng, nên thấy Phật mà chẳng nhận ra. Do đó có câu: "Trước mắt chẳng biết Bồ Tát Quán Thế Âm". Các vị hãy nhìn xem! Ngàn tay ngàn mắt của Bồ Tát Quán Thế Âm, thường phóng đại quang minh vô ngại, chiếu khắp chúng sinh hữu duyên trong ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng ta hằng ngày ở đây lạy Bồ Tát Quán Âm, niệm Bồ Tát Quán Âm, trong Vạn Phật Bảo Điện của Vạn Phật Thánh Thành, mà chẳng thấy Bồ Tát Quán Âm. Tại sao vậy? Vì tâm chẳng kiền thành, ý chẳng kiên cố, chỉ là làm cho có lệ, người ta lạy mình cũng lạy, người ta niệm mình cũng niệm, làm việc phô trương, mà chẳng thành tâm, chuyển theo cảnh giới của người khác, mà trong thân tâm mình chẳng tu hành một cách đàng hoàng.

Chúng ta lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, phải tự mình phản tỉnh mình, phải chăng mình còn tính nóng giận rất lớn chăng? Phải chăng tật xấu của mình xưa kia chưa sửa được chăng? Nếu có tình hình như vậy, thì dù bạn lạy đến hết kiếp thuở vị lai, niệm đến hết kiếp thuở vị lai, cũng chẳng bao giờ thấy được Bồ Tát Quán Thế Âm. Nếu triệt để cải ác hướng thiện, chân chánh trừ khử tập khí mao bệnh của mình, sửa lỗi làm mới, tẩy sạch vọng tưởng, được như vậy, thì Bồ Tát Quán Thế Âm mới từ quang phổ chiếu, chắc chắn sẽ gia trì cho bạn, khiến cho bạn được mát mẻ, chẳng còn nóng bức. Phải biết rằng, trên thế gian nầy, chẳng có việc gì không mệt nhọc mà được kết quả. Do đó có câu:

"Trồng trọt một phần,
thì thu hoạch một phần".

Thiên hạ không ai làm bánh sẵn, để cho bạn ngồi đó hưởng. Không lạy Phật mà muốn gặp Phật, đó chỉ là vọng tưởng của người ngu si.

Tại sao có người tu hành nhiều năm, mà chẳng khai mở trí huệ? Tại sao có người tu hành chẳng bao lâu, trong sự bất tri bất giác thì khai mở trí huệ, đắc được biện tài vô ngại? Sự khác biệt ở đây là do sự tinh tấn tu hành, dụng công. Dũng mãnh tinh tấn sẽ đắc được trí huệ, giải đãi phóng dật sẽ đắc được sự ngu si. Đạo lý nầy rất là nông cạn, ai ai cũng đều biết, nhưng mọi người chẳng thực hành! Chúng ta thân làm Sa Môn, nhất định phải siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Mỗi lời nói, cử chỉ, hành động, đều phải như pháp. Thời thời hồi quang phản chiếu, đừng giống như tấm gương phản chiếu, cứ hướng ra ngoài chiếu. Nếu chiếu ngược lại thì mới có sự tiến bộ.

Chúng ta nghe Kinh Hoa Nghiêm, đọc Kinh Hoa Nghiêm, lạy Kinh Hoa Nghiêm, nếu không y chiếu đạo lý nói trong Kinh Hoa Nghiêm đi thực hành, thì Kinh là Kinh, bạn là bạn, tôi là tôi, họ là họ, đều chẳng có liên quan gì với nhau, chẳng hợp mà làm một. Phải nghĩ đem Kinh điển với mình hợp mà làm một, phải làm theo nghĩa nói ở trong Kinh thì mới được. Bằng không, cứ tưởng mơ thì không thể nào hết khát được, bánh vẽ không thể nào no được.

Chỉ nghe Kinh Hoa Nghiêm mà không thực hành diệu pháp của Kinh Hoa Nghiêm, như vậy tâm từ bi không nhiều, tâm hỉ xả không đủ, chỉ có vô minh phiền não chứa nhóm đi theo bạn, không rời nửa bước, ảnh hưởng đến vọng tưởng lăn xăn của bạn, thì tâm không có định lực. Đây là không minh bạch đạo lý của Kinh, cũng chẳng hiểu được yếu quyết nghe Kinh. Nghe Kinh rồi, bất cứ là một

câu Kinh văn, hoặc là một bài kệ, đều phải suy gẫm rằng: Ta nên làm như thế nào? Ta có chạy theo tập khí mao bệnh chăng? Hay là y theo nghĩa Kinh tu hành? Luôn luôn hỏi mình như thế, thì nhất định sẽ đắc được lợi ích lớn.

Tại sao chúng ta chẳng đắc được lợi ích lớn? Vì xem Kinh là Kinh, ta với Kinh chẳng có quan hệ gì. Nếu ta với Kinh điển trở thành một khối, hợp mà làm một, thì sẽ đắc được lợi ích của pháp. Kỳ thật, mục đích lúc ban đầu đức Phật nói Kinh Hoa Nghiêm, là vì vị lại chúng sinh, chúng ta và đại chúng hiện tại trong pháp hội Hoa Nghiêm mà nói. Đây chính thân khẩu đức Phật đối với chúng ta nói Kinh điển, chúng ta nghe đến Kinh văn của bộ Kinh nầy, thì giống như chính tai nghe được pháp âm của Phật. Ngài từ bi vì chúng ta mà nói đạo lý Kinh nầy, dạy chúng ta y chiếu theo Kinh điển tu hành.

Bất cứ pháp gì, cũng đều không vượt ra ngoài phạm vi tự tánh của mỗi con người chúng ta. Tự tánh của chúng ta, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Cho nên phải phóng tâm lượng ra cho thật lớn, phải có cảnh giới tâm rộng lớn có thể bao thái hư, lượng rộng lớn khắp cùng sa giới, thì bạn với Kinh Hoa Nghiêm hợp mà làm một. Do đó có câu: "Hai mà chẳng hai". Ai ai cũng đều muốn dùng cảnh giới vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm cảnh giới của chính mình. Dùng trí huệ vô lượng vô biên của Kinh Hoa Nghiêm, làm trí huệ của chính mình. Bạn xem! Đây thật là rộng lớn biết bao! Do đó có câu: "Rất rộng lớn, rất tinh vi, phóng ra thì di lục hợp, cuộn lại thì thối tàng nơi mật. Cảnh giới nầy, thật là không thể nghĩ bàn!

Khi nói lời nầy, thì Thiện Tài đồng tử ngửa mặt lên không mà đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Ngài vì thương xót nhiếp thọ tôi, mà phương tiện dạy tôi gặp thiện tri thức, xin hãy vì tôi mà nói. Làm thế nào đi đến chỗ thiện tri thức? Cầu thiện tri thức ở phương xứ thành ấp nào?

Khi La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn nói lời nầy, thì Thiện Tài đồng tử ngửa mặt lên không, tìm nơi phát ra âm thanh. Phát hiện lời nói của La Sát Quỷ Vương, bèn mà đáp rằng: Lành thay! Lành thay! Ngài vì thương xót tôi, nhiếp thọ tôi, mà dùng pháp phương tiện dạy tôi gặp thiện tri thức, xin Ngài hãy vì tôi mà nói. Tôi làm thế nào đi đến được chỗ của bậc thiện tri thức? Cầu thiện tri thức ở phương xứ thành ấp nào? Làm thế nào tôi được gặp thiện tri thức? Xin Ngài hãy chỉ bày rõ con đường, để cho tôi được gặp thiện tri thức, thấu rõ tâm nguyện của tôi.

La Sát đáp rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên lễ khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Chánh niệm suy gẫm tất cả cảnh giới, để cầu thiện tri thức. Dũng mãnh tự tại du khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Quán thân quán tâm như mộng, như bóng, để cầu thiện tri thức.

La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn đáp rằng: Thiện nam tử! Ngươi nên lễ khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải chuyên tâm nhất chí chánh niệm suy gẫm tất cả cảnh giới, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải dũng mãnh tự tại du khắp mười phương, để cầu thiện tri thức. Ngươi phải quán thân quán tâm, giống như mộng, như hình bóng, để cầu thiện tri thức. Tóm lại, ngươi đừng có sợ khổ, đừng có sợ mệt nhọc, một lòng một dạ, đi cầu thiện tri thức. Tâm thành sẽ có sự cảm ứng, do đó có câu: "Cảm ứng đạo giao", thì tự nhiên sẽ gặp được thiện tri thức.

Chúng ta nghe Kinh, nghe pháp, nhất định phải thực hành, đừng có nghe xong thì thôi, hoặc nói vài câu khẩu đầu thiền, tự cảm thấy đã đủ, như vậy thì chẳng có lợi ích gì. Do đó có câu:

"Nói hay, nói giỏi,
mà chẳng thực hành,
thì chẳng phải đạo".

Nhất định phải y pháp tu hành, thì mới tương ưng với đạo. Nên nhớ! Nên nhớ! Ở đâu cũng đều phải lợi ích người khác, đừng nghĩ chỉ biết lợi ích cho mình, đừng vì lợi mà làm cho mình mờ mắt, thấy lợi thì quên nghĩa, làm ra việc điên đảo không hợp lý. Người xuất gia, nếu giữ giới không cất giữ tiền bạc, thì không có những phiền phức nầy.

Bấy giờ, Thiện Tài tiếp thọ lời dạy, lập tức thấy được hoa sen lớn từ dưới đất vọt lên, cộng bằng kim cang, báu đẹp làm tạng, ma ni làm lá, quang minh bảo vương dùng

làm đài, hương báu nhiều màu dùng làm nhuỵ, vô số lưới báu che phủ phía trên.

Trên đài có một lầu quán, tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, nghiêm sức kỳ diệu, kim cang làm đất, có ngàn cột thẳng hàng, tất cả đều làm bằng ma ni báu, vách bằng vàng Diêm Phù Đàn, các chuỗi báu thòng rũ tứ phía, thềm bực lan can trang nghiêm khắp chung quanh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tiếp thọ lời dạy của La Sát Quỷ Vương Thiện Nhãn, thực hành giáo pháp của Ngài, lập tức thấy được hoa sen lớn từ dưới đất vọt lên. Hoa sen đó rất thanh tịnh, trang nghiêm vạn phần, cộng bằng kim cang, báu đẹp làm tạng, ma ni làm lá, quang minh bảo vương dùng làm đài, hương báu nhiều màu dùng làm nhuỵ, vô số vô lượng lưới báu che phủ phía trên hoa sen báu lớn đó.

Trên đài hoa có một lầu quán, tên là Phổ nạp thập phương pháp giới tạng, dùng báu đẹp kỳ lạ, để trang nghiêm tô sức, kim cang làm đất, có ngàn cột thẳng hàng, tất cả đều làm bằng ma ni báu, vách bằng vàng Diêm Phù Đàn, các chuỗi báu thòng rũ tứ phía, thềm bực lan can trang nghiêm khắp chung quanh.

Trong lầu quán đó, có toà hoa sen báu như ý, có đủ thứ các báu dùng làm nghiêm sức. Lan can báu đẹp, y báu xen lẫn.

Trướng báu lưới báu, dùng phủ phía trên. Các phan lụa báu, giăng khắp chung quanh, gió nhẹ thổi động, toả ánh sáng, vang ra âm thanh. Trong tràng hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp. Trong lục lạc báu, vang ra âm thanh hay. Giữa những cửa báu, thòng xuống các chuỗi ngọc. Trong thân ma ni, chảy ra nước thơm. Trong miệng voi báu, xuất hiện lưới hoa sen. Trong miệng sư tử, thổi mây diệu hương. Bánh xe báu hình phạm, vang ra tuỳ âm nhạc. Linh kim cang báu, vang ra tiếng đại nguyện của các Bồ Tát. Trong nguyệt tràng báu, xuất hiện hình hoá Phật. Tịnh tạng bảo vương, hiện ra ba đời chư Phật thọ sanh thứ tự. Nhựt tạng ma ni, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ma ni bảo vương, phóng ra quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo vương, nổi mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Châu vương như ý, niệm niệm thị hiện thần biến Phổ Hiền, đầy

khắp pháp giới. Tu Di bảo vương, hiện ra cung điện trời, có các thể nữ trên trời, đủ thứ diệu âm, ca xướng khen ngợi công đức Như Lai vi diệu không thể nghĩ bàn.

Trong lầu quán Phổ nạp thập phương pháp giới tạng đó, có toà hoa sen báu như ý, có đủ thứ các báu dùng làm nghiêm sức. Có lan can báu đẹp, có y báu xen lẫn với nhau trong lầu quán. Có trướng báu và lưới báu, dùng phủ phía trên toà báu. Lại có các phan lụa báu, giăng khắp chung quanh, gió nhẹ thổi động phan báu, toả ra ánh sáng báu khắp tứ phía, vang ra âm thanh vi diệu. Trong tràng hoa báu, mưa xuống các hoa đẹp. Trong lục lạc báu, vang ra âm thanh rất hay. Giữa những cửa báu, thòng xuống các chuỗi ngọc. Trong thân ma ni, chảy ra nước thơm. Trong miệng voi báu, thổi ra lưới hoa sen. Trong miệng sư tử, thổi ra mây diệu hương. Bánh xe báu hình phạm, vang ra tuỳ âm nhạc. Linh kim cang báu, vang ra tiếng đại nguyện của các Bồ Tát. Trong nguyệt tràng báu, hiện ra hình hoá Phật. Tịnh tạng bảo vương, hiện ra ba đời chư Phật thọ sanh thứ tự. Nhựt tạng ma ni, phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương tất cả cõi Phật. Ma ni bảo vương, phóng ra quang minh viên mãn của tất cả chư Phật. Tỳ Lô Giá Na ma ni bảo vương, nổi mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Như Lai. Châu vương như ý, niệm niệm thị hiện thần biến Bồ Tát Phổ Hiền, đầy khắp pháp giới. Tu Di bảo vương, hiện ra cung điện trời, có các thể nữ trên trời, dùng đủ thứ diệu âm, để ca xướng khen ngợi công đức Như Lai vi diệu không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy toà như vậy, lại có vô lượng chúng ngồi vây quanh. Ma Gia phu nhân đang ngồi trên toà đó, thị hiện sắc thân thanh tịnh ở trước tất cả chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy toà hoa sen báu trang nghiêm như ý như vậy, chung quanh toà báu, có vô lượng chúng ngồi vây quanh. Thấy Ma Gia phu nhân đang ngồi trên toà báu đó, nhập tam muội sắc thân, thị hiện bốn mươi thứ sắc thân thanh tịnh, ở trước tất cả chúng sinh.

Đó là: Sắc thân vượt ba cõi, vì đã thoát khỏi tất cả các cõi. Sắc thân tuỳ tâm ưa thích, vì nơi tất cả thế gian không chấp trước. Sắc thân khắp cùng, vì đồng với số tất cả chúng sinh. Sắc thân không gì bằng, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ cái thấy điên đảo. Sắc thân vô lượng thứ, vì tuỳ tâm chúng sinh hiện đủ thứ. Sắc thân vô biên tướng, vì khắp hiện đủ thứ các hình tướng. Sắc thân khắp đối hiện, vì dùng đại tự tại mà thị hiện. Sắc thân hoá tất cả, vì tuỳ theo sở ứng mà hiện tiền. Sắc thân luôn thị hiện, vì tận cõi chúng sinh,

mà vô tận. Sắc thân không đi, vì nơi tất cả loài không chỗ diệt.

Đó là:

1. Hiện sắc thân vượt qua ba cõi. Ma Gia phu nhân tuy thân ở trong ba cõi, nhưng đã vượt khỏi tam giới hai mươi lăm cõi, không thọ sinh tử trong tam giới. Do đó có câu:

"Thân tại trần, tâm xuất trần,
Trong giếng trồng hoa chẳng nhiễm trần".

2. Hiện sắc thân tuỳ tâm ưa thích, vì nơi tất cả thế gian không chấp trước.

3. Hiện sắc thân khắp cùng, vì sắc thân đồng với số tất cả chúng sinh.

4. Hiện sắc thân không gì bằng, vì khiến cho tất cả chúng sinh diệt trừ cái thấy điên đảo, hiện ra trí huệ chân chánh.

5. Hiện sắc thân vô lượng thứ, vì tuỳ đủ thứ tâm của chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ sắc thân.

6. Hiện sắc thân vô biên tướng, vì khắp hiện đủ thứ tất cả hình tướng.

7. Hiện sắc thân khắp đối hiện, vì dùng đại tự tại mà thị hiện sắc thân.

8. Hiện sắc thân hoá tất cả, vì tuỳ theo chúng sinh đáng được giáo hoá, mà hiện ra ở trước họ.

9. Thường thường thị hiện sắc thân, dù cõi chúng sinh cùng tận, nhưng sắc thân nầy vẫn không cùng tận.

10. Hiện sắc thân không đi, vì trong tất cả loài không có diệt.

Ma Gia phu nhân nhập vào cảnh giới tam muội sắc thân, có thể hiện đủ thứ tam muội, tức có tức không, tức không tức có, không, có chẳng hai. Lìa khỏi tất cả lời nói, lìa khỏi tất cả nghĩ bàn, cho nên không thể dùng tâm nghĩ, không thể dùng lời bàn luận.

Sắc thân không đến, vì nơi các thế gian không chỗ sinh. Sắc thân không sinh, vì không sinh khởi. Sắc thân không diệt, vì lìa lời nói. Sắc thân chẳng thật, vì được như thật. Sắc thân chẳng hư, vì tuỳ thế gian hiện. Sắc thân không động, vì sinh diệt vĩnh viễn lìa khỏi. Sắc thân bất hoại, vì pháp tánh bất hoại. Sắc thân vô tướng, vì lời nói đã dứt. Sắc thân một tướng, vì không tướng làm tướng. Sắc thân như tượng, vì tuỳ tâm ứng hiện.

11. Hiện sắc thân không đến, vì nơi các thế gian, không chỗ sinh.

12. Hiện sắc thân không sinh, vì không sinh khởi, cho nên không có bắt đầu, cũng không có kết thúc.

13. Hiện sắc thân không diệt, vì không sinh, nên không diệt. Lìa khỏi tất cả lời nói thế gian. Do đó có câu: "Miệng muốn nói mà lời đã tan mất, tâm muốn duyên mà suy nghĩ không còn nữa".

14. Hiện sắc thân chẳng thật, nói nó thật có chăng? Lại chẳng phải thật có, giống tựa như thật có.

15. Hiện sắc thân chẳng hư, nói nó là hư giả chăng? Cũng chẳng phải hư giả, vì nó tuỳ thế gian mà hiện.

16. Hiện sắc thân không động, nó là không sinh không diệt, vĩnh viễn lìa sinh tử, cho nên như như bất động, rõ ràng sáng suốt.

17. Hiện sắc thân bất hoại, tức nhiên bất động, thì cũng bất hoại. Pháp tánh vốn có, cũng là bất hoại.

18. Hiện sắc thân vô tướng, vì lời nói đã dứt, tâm hành xứ diệt.

19. Hiện sắc một tướng, vì vô tướng làm tướng, cho nên không có gì mà không có tướng.

20. Hiện sắc thân như tượng, vì tuỳ tâm chúng sinh, ứng chúng sinh cơ, mà thị hiện thân nầy.

Sắc thân như huyễn, vì huyễn trí sinh ra. Sắc thân như diệm, vì chỉ tưởng sở trì. Sắc thân như bóng, vì tuỳ nguyện hiện sinh. Sắc thân như mộng, vì tuỳ tâm mà hiện. Sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không. Sắc thân đại bi, vì thường hộ chúng sinh. Sắc thân vô ngại, vì niệm niệm khắp cùng pháp giới. Sắc thân vô biên, vì khắp tịnh tất cả chúng sinh. Sắc thân vô lượng, vì vượt khỏi tất cả lời nói. Sắc thân không trụ, vì nguyện độ tất cả thế gian.

21. Hiện sắc thân như huyễn, vì đây là do trí huệ huyễn hoá sinh ra.

22. Hiện sắc thân như diệm, vì giống như dương diệm, chỉ tưởng sở trì.

23. Hiện sắc thân như bóng, vì tuỳ theo nguyện xưa đã phát ra mà hiện sinh.

24. Hiện sắc thân như mộng, vì tuỳ thuận tâm niệm của chúng sinh mà thị hiện.

25. Hiện sắc thân pháp giới, vì tánh thanh tịnh rộng lớn như hư không.

26. Hiện sắc thân đại bi, vì thường hộ trì hết thảy chúng sinh.

27. Hiện sắc thân vô ngại, vì niệm niệm khắp cùng pháp giới.

28. Hiện sắc thân vô biên, vì khắp thanh tịnh tâm niệm của tất cả chúng sinh.

29. Hiện sắc thân vô lượng, vì vượt khỏi số mục tất cả lời nói có thể nói ra.

30. Hiện sắc thân không trụ, vì đại thệ nguyện thuở xưa phát ra, tu pháp Ba La Mật, tức là vì độ tất cả chúng sinh thế gian, lìa khổ được vui.

Sắc thân không xứ, vì luôn giáo hoá chúng sinh không dứt. Sắc thân không sinh, vì do huyễn nguyện mà thành tựu. Sắc thân không thắng, vì vượt các thế gian. Sắc thân như thật, vì định tâm hiện ra. Sắc thân chẳng sinh, vì tuỳ nghiệp chúng sinh mà xuất hiện. Sắc thân như ý châu, vì khắp mãn nguyện tất cả chúng sinh. Sắc thân

không phân biệt, vì chỉ tuỳ chúng sinh phân biệt mà sinh khởi. Sắc thân lìa phân biệt, vì tất cả chúng sinh không biết được. Sắc thân vô tận, vì tận bờ mé sinh tử của các chúng sinh. Sắc thân thanh tịnh, vì đồng với Như Lai không phân biệt.

31. Hiện sắc thân không xứ, vì sắc thân hiện ra, chẳng có xứ sở nhất định, vì thường giáo hoá chúng sinh không dứt.

32. Hiện sắc thân không sinh, vì do nguyện lực huyễn hoá mà thành tựu.

33. Hiện sắc thân không thắng, vì thân nầy vượt khỏi tất cả thân chúng sinh thế gian.

34. Hiện sắc thân như thật, vì do tu định tâm hiện thân.

35. Hiện sắc thân chẳng sinh, vì tuỳ theo nghiệp lực của chúng sinh mà hiện thân.

36. Hiện sắc thân như ý châu, vì khắp mãn nguyện sở cầu của tất cả chúng sinh.

37. Hiện sắc thân không phân biệt, vì chỉ tuỳ tâm phân biệt của chúng sinh mà sinh khởi thân.

38. Hiện sắc thân lìa phân biệt, vì lìa khỏi tất cả lời nói và tất cả tư tưởng, tất cả chúng sinh không biết được sự hiện thân như thế nào.

39. Hiện sắc thân vô tận, vì tận bờ mé sinh tử của các chúng sinh.

40. Hiện sắc thân thanh tịnh, vì chẳng những thân thanh tịnh, mà tâm cũng thanh tịnh, chẳng có chút ý niệm nhiễm ô nào, đồng với Phật, không có gì phân biệt.

Ma Gia phu nhân hiện ra nhiều sắc thân như vậy, tại sao? Vì dạy chúng ta đừng chấp trước nhục thân nầy. Nếu chứng được Thánh quả, thì có vô lượng vô biên thân. Nhục thân nầy giống như ngục tù, nhốt chúng ta ở trong lồng, không được tự tại, không được giải thoát. Muốn thoát khỏi cái lồng nầy, thì phải biết kế xuất lồng, bằng không, vĩnh viễn bị nhốt ở trong lồng.

Lão Tử đã từng nói: "Sở dĩ ta có đại hoạn, vì ta có thân". Chữ hoạn ở đây, có thể nói là chữ bệnh. Ta có đại bệnh, vì có thân nầy. Nếu không có thân nầy, thì cũng chẳng có đại bệnh. Lại nói: "Nếu ta không có thân, thì sao ta lại có bệnh"? Lão tử biết thân thể là vật không tốt, có nó rồi, thì khổ não không thể chịu nổi. Chẳng có nó, thì không có khổ não.

Một số người xem thân thể như là bảo bối, thương tiếc bảo hộ, lại sợ nó đói, lại sợ nó khát, lại sợ nó nóng, lại sợ nó lạnh, lúc nào cũng lo cho nó, lúc nào cũng phục vụ cho nó, lúc nào cũng làm nô lệ cho nó. Vì có thân nầy, mà nhìn chẳng thấu, buông chẳng đặng. Đem hết tâm cơ, nghĩ hết biện pháp, duy trì nó, bảo hộ nó an toàn. Nhưng đến lúc, nó chẳng màn đến bạn, nó bỏ đi chẳng có chút cảm tình nào với bạn cả, xem bạn làm thế nào!

Những thân như vậy, chẳng phải sắc, vì hết thảy sắc tướng như hình bóng. Chẳng phải thọ, vì thọ khổ của thế gian rốt

ráo đã diệt. Chẳng phải tưởng, vì chỉ tuỳ chúng sinh tưởng mà hiện. Chẳng phải hành, vì nương nghiệp như huyễn mà thành tựu. Chẳng phải thức, vì Bồ Tát nguyện trí không vô tánh, vì lời nói của tất cả chúng sinh đã dứt, vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Bốn mươi thứ sắc thân như vậy, cũng chẳng phải do sắc uẩn trong năm uẩn thành tựu. Vì tuy có sắc tướng tồn tại, nhưng giống như hình bóng, hư vọng chẳng thật. Cũng chẳng phải do thọ uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì ba thứ khổ, tám thứ khổ, vô lượng thứ khổ của thế gian, rốt ráo đã diệt. Cũng chẳng phải do tưởng uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì chỉ tuỳ chúng sinh tưởng mà hiện. Cũng chẳng phải do hành uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì nương nghiệp như huyễn mà thành tựu. Cũng chẳng phải do thức uẩn trong năm uẩn thành tựu, vì Bồ Tát phát thệ nguyện, đắc được trí huệ, thấu rõ lý không, vốn là vô tánh, vì lời nói của tất cả chúng sinh đã dứt, vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử lại thấy Ma Gia phu nhân tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, mà hiện sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian. Đó là: Hoặc hiện thân hơn hẳn Thiên nữ Tha Hoá Tự Tại, cho đến thân hơn hẳn Thiên nữ Tứ Đại Thiên Vương.

Hoặc hiện thân hơn hẳn Long nữ, cho đến thân hơn hẳn người nữ thế gian. Hiện vô lượng sắc thân như vậy, để lợi ích chúng sinh, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy được Ma Gia phu nhân, tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện sắc thân hơn hẳn tất cả thế gian. Đó là: Hoặc hiện thân hơn hẳn Thiên nữ cõi trời Tha Hoá Tự Tại, cho đến thân hơn hẳn Thiên nữ cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Hoặc hiện thân hơn hẳn Long nữ, cho đến thân hơn hẳn người nữ thế gian. Hiện vô lượng sắc thân như vậy, để lợi ích chúng sinh, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Tu hành bình đẳng bố thí Ba La Mật. Đại bi trùm khắp tất cả thế gian. Sinh ra vô lượng công đức của Như Lai. Tu tập tăng trưởng tâm nhất thiết trí. Quán sát suy gẫm thật tánh các pháp. Đắc được biển nhẫn thâm sâu. Đầy đủ các môn thiền định. Trụ nơi cảnh giới tam muội bình đẳng. Đắc được định viên mãn quang minh của Như Lai. Khô cạn biển cả phiền não của chúng sinh. Tâm thường chánh định chưa từng động loạn. Luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Khéo biết rõ tất cả

Phật pháp. Luôn dùng trí huệ quán pháp thật tướng.

Tu hành bình đẳng pháp môn bố thí Ba La Mật. Dùng tâm đại bi trùm khắp tất cả chúng sinh thế gian. Sinh ra vô lượng công đức của chư Phật. Tu tập tăng trưởng tâm nhất thiết trí. Quán sát suy gẫm nghiên cứu thật tánh của các pháp. Đắc được biển nhẫn thâm sâu. Đầy đủ các môn thiền định. Trụ nơi cảnh giới tam muội bình đẳng. Đắc được định viên mãn quang minh của Như Lai. Khô cạn biển cả phiền não của tất cả chúng sinh. Tâm thường chánh định chưa từng động loạn, bất cứ lúc nào, cũng chẳng bị cảnh giới làm giao động, hoặc tán loạn. Luôn luôn chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Khéo biết rõ pháp của tất cả chư Phật nói. Luôn luôn dùng mắt trí huệ để quán sát thật tướng của các pháp.

Thấy các Như Lai tâm không nhàm đủ. Biết chư Phật ba đời thứ tự xuất hiện ra đời. Thấy tam muội của Phật thường hiện tiền. Thấu đạt Như Lai xuất hiện ra đời, vô lượng vô số các đạo thanh tịnh. Đi nơi cảnh giới hư không của chư Phật, nhiếp khắp chúng sinh, đều tuỳ theo tâm họ, để giáo hoá thành tựu. Nhập vào vô lượng pháp thân thanh tịnh của Phật, thành tựu đại nguyện, thanh tịnh cõi nước

chư Phật. Rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh, tâm luôn vào khắp cảnh giới chư Phật. Sinh ra thần lực tự tại của Bồ Tát. Đã đắc được pháp thân thanh tịnh không nhiễm, mà luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Hàng phục tất cả ma lực, thành tựu sức lực căn lành lớn. Sinh ra sức lực chánh pháp, đầy đủ lực của chư Phật. Đắc được lực tự tại của các Bồ Tát, mau chóng tăng trưởng lực nhất thiết trí.

Thấy được tất cả chư Phật, tâm không khi nào nhàm đủ. Biết chư Phật ba đời thứ tự xuất hiện ra đời. Thường thấy tam muội của Phật thường hiện tiền. Thấu rõ thông đạt Như Lai xuất hiện ra đời, vô lượng vô số các đạo thanh tịnh. Đi nơi cảnh giới hư không của chư Phật, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, đều tuỳ theo tâm họ, để giáo hoá thành tựu. Chứng nhập vô lượng pháp thân thanh tịnh của chư Phật, thành tựu đại nguyện đã phát ra, thanh tịnh cõi nước chư Phật. Rốt ráo điều phục tất cả chúng sinh cang cường, tâm luôn vào khắp cảnh giới của chư Phật. Sinh ra thần lực tự tại của Bồ Tát. Đã đắc được pháp thân thanh tịnh không nhiễm, mà luôn luôn thị hiện vô lượng sắc thân. Hàng phục được tất cả ma lực, thành tựu được sức lực căn lành lớn. Sinh ra sức lực chánh pháp, đầy đủ lực của chư Phật. Đắc được lực nhậm vận tự tại của các Bồ Tát, mau chóng tăng trưởng lực nhất thiết trí.

Đắc được trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả, đều biết biển tâm của vô lượng chúng sinh, căn tánh ham muốn hiểu biết đủ thứ sự khác nhau. Thân đó khắp cùng mười phương biển cõi, đều biết tướng thành hoại các cõi. Dùng mắt rộng lớn, thấy biển mười phương. Dùng trí huệ khắp cùng, biết biển ba đời. Thân phụng sự khắp tất cả biển chư Phật. Tâm luôn nạp thọ tất cả biển các pháp. Tu tập tất cả công đức của Như Lai. Sinh ra tất cả trí huệ của Bồ Tát. Thường thích quán sát tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành tựu đạo tu hành. Thường siêng giữ gìn tất cả chúng sinh. Thường thích khen ngợi công đức của chư Phật. Nguyện làm mẹ của tất cả Bồ Tát.

Đắc được trí huệ quang minh của Phật chiếu khắp tất cả thế giới, đều biết biển tâm của vô lượng chúng sinh, căn tánh, ham muốn, hiểu biết, có đủ thứ cảnh giới khác nhau. Thân đó khắp cùng mười phương biển cõi, đều biết tướng thành trụ hoại không của các cõi. Dùng mắt pháp rộng lớn, thấy được biển mười phương thế giới. Dùng trí huệ khắp cùng, biết được biển pháp ba đời. Thân phụng sự khắp tất cả biển chư Phật, nhiều như biển cả. Tâm tức là biển pháp,

luôn nạp thọ tất cả biển các pháp. Nếu tâm chẳng phải là biển pháp, thì làm sao mà nạp thọ được tất cả biển pháp! Tu tập tất cả công đức của chư Phật đã tu. Nếu chẳng tu công đức của chư Phật, thì làm sao mà thành Phật! Sinh ra trí huệ đầy đủ của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ trí huệ của Bồ Tát, cũng chẳng thái quá, cũng chẳng bất cập, đúng là lý thể chân chánh. Bất cứ làm việc gì, đều phải tuân theo quy cụ, thứ tự như pháp, đây tức là trí huệ của Bồ Tát. Thường thích quán sát, quán sát gì? Phải hướng bên ngoài quán sát cảnh giới của tất cả Bồ Tát, phải hướng vào bên trong quán sát chính mình, đã phát bồ đề tâm chưa? Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thành tựu đạo tu hành, đều lợi ích người khác, chẳng phải lợi ích chính mình. Tư tưởng của Bồ Tát là:

"Bố thí không cầu đền đáp,
Chẳng tìm lỗi lầm của người khác".

Cho nên phải quán sát đạo của tất cả Bồ Tát tu hành. Thường siêng giữ gìn tất cả chúng sinh. Thường thích khen ngợi công đức của chư Phật. Nguyện làm mẹ của tất cả hậu thân Bồ Tát (thân cuối cùng sắp thành Phật).

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy Ma Gia phu nhân hiện các môn phương tiện nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề như vậy. Thấy như vậy rồi, như số thân của Ma Gia phu nhân hiện, Thiện Tài cũng hiện chừng ấy thân, ở trước tất cả chỗ của Ma Gia phu nhân, cung kính lễ bái. Lập tức

lúc đó chứng được vô lượng vô số các môn tam muội, phân biệt quán sát, tu hành chứng nhập. Từ tam muội dậy, đi nhiễu quanh bên phải Ma Gia phu nhân, và quyến thuộc của Ngài, rồi đứng chắp tay.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy Ma Gia phu nhân hiện các môn phương tiện nhiều như số hạt bụi Diêm Phù Đề như vậy. Thấy được những cảnh giới như vậy rồi, như số sắc thân của Ma Gia phu nhân thị hiện, Thiện Tài đồng tử cũng chứng được tam muội đó, cũng hiện ra chừng ấy thân, ở trước tất cả chỗ của Ma Gia phu nhân trong mười phương, cung kính lễ bái. Lập tức lúc đó chứng được vô lượng vô số các môn tam muội, phân biệt quán sát, tu hành chứng nhập tam muội đó. Thiện Tài đồng tử từ tam muội dậy, đi nhiễu bên phải Ma Gia phu nhân, và quyến thuộc của Ngài, rồi chắp tay đứng ở trước toà của Ma Gia phu nhân.

Bạch rằng: Đức Thánh! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dạy con phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu thiện tri thức, gần gũi cúng dường. Con đều đi đến hầu hạ từng vị thiện tri thức, không có lãng phí, dần dần mới đi đến đây. Xin hãy vì con nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, mà được thành tựu?

Thiện Tài đồng tử bạch với Ma Gia phu nhân rằng: "Đức Thánh! Con nhờ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi dạy con phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu thiện tri thức, gần gũi cúng dường. Con đều đi đến hầu hạ cúng dường từng vị, từng vị thiện tri thức, không có vị thiện tri thức nào mà con không cúng dường. Con ở chỗ mỗi vị thiện tri thức lắng nghe thiện tri thức nói pháp, đắc được lợi ích của pháp rất lớn. Con dần dần mới đi đến thành Ca Tỳ La, xứ sở của Ngài ở. Xin đức Thánh hãy từ bi, xin vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, mà được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề"?

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Phật tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn, nên thường làm mẹ của các Bồ Tát.

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Phật tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn. Ta có trí huệ, nhận thức được tất cả đều là như huyễn, như hoá, không chấp trước vào môn giải thoát nầy. Nhờ nhân duyên đó, cho nên thường làm mẹ của các Bồ Tát sắp thành Phật.

Giải thích sơ lược về môn giải thoát đại nguyện trí huyễn, có hai nghĩa: Một là nguyện lớn. Hai là trí lớn. Nguyện lớn, là nguyện làm mẹ của tất cả chư Phật. Trí lớn phân làm hai. Một là quyền trí. Hai là thật trí. Quyền trí, là khởi nguyện lớn, thành việc huyễn. Thật trí, tức là Bát Nhã, sinh ra chân thân của Phật. Huyễn có hai nghĩa: Một là nguyện trí thể hư, đương tướng đều huyễn. Hai nghĩa là trí làm sinh ra Phật. Môn giải thoát, là không, vô tướng, vô

nguyện, ba thứ thiền định. Năm thứ thiền định nầy, là cửa Niết Bàn, do đó mà được tên nầy.

Phật tử! Ta ở trong nhà vua Tịnh Phạn, thành Ca Tỳ La cõi Diêm Phù Đề nầy, từ hông bên phải mà sinh thái tử Tất Đạt Đa, hiện thần biến tự tại không thể nghĩ bàn. Như vậy cho đến hết biển thế giới nầy, hết thảy tất cả Tỳ Lô Giá Na Như Lai, đều vào thân ta, thị hiện đản sinh tự tại thần biến.

Phật tử! Ta ở trong nhà vua Tịnh Phạn, thành Ca Tỳ La cõi Diêm Phù Đề nầy, từ hông bên phải mà sinh thái tử Tất Đạt Đa, hiện ra thần biến tự tại không thể nghĩ bàn. Cảnh giới như vậy, cho đến hết biển thế giới nầy, hết thảy tất cả Phật Tỳ Lô Giá Na, đều vào trong thân của ta, thị hiện đản sinh đủ thứ tự tại thần thông biến hoá.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta ở cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ Tát sắp hạ sinh, thì ta thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện Bồ Tát thọ sinh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi

Phật. Các quang minh đó, thảy đều chiếu khắp tất cả thế giới. Chiếu các thế giới rồi, lại nhập vào đảnh đầu của ta, cho đến vào trong tất cả các lỗ chân lông trên thân ta.

Ma Gia phu nhân lại gọi một tiếng thiện nam tử! Khi ta ở trong cung vua Tịnh Phạn, lúc Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni) sắp hạ sinh, thì ta thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát, đều phóng quang minh, tên là Nhất thiết Như Lai thọ sinh công đức luân. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều hiện cảnh giới Bồ Tát thọ sinh trang nghiêm, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả quang minh đó, thảy đều chiếu khắp tất cả mười phương thế giới. Chiếu sáng mười phương thế giới rồi, tất cả quang minh đó, lại nhập vào đảnh đầu của ta, cho đến vào trong tất cả các lỗ chân lông trên thân ta.

Lại ở trong quang minh đó, khắp hiện danh hiệu của tất cả Bồ Tát, thọ sinh thần biến, cung điện quyến thuộc, năm dục tự vui.

Lại ở trong quang minh đó, khắp hiện danh hiệu của tất cả Bồ Tát, thọ sinh, thần biến, cung điện và quyến thuộc, dùng tài sắc danh ăn và ngủ năm dục tự làm cho mình vui. Hoặc là dùng sắc thanh hương vị xúc năm trần làm cho mình vui.

Lại thấy xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, ngồi toà sư tử, Bồ

Tát vây quanh, các ông vua cúng dường, vì các đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp.

Ta lại thấy được cảnh giới Bồ Tát tám tướng thành đạo. Xuất gia rồi, đi đến bồ đề đạo tràng, nửa đêm thấy sao mai mọc mà thành Đẳng Chánh Giác, ngồi toà báu sư tử. Có vô số Bồ Tát vây quanh, có tất cả các ông vua cúng dường, đức Phật vì các đại chúng chuyển bánh xe chánh pháp, tức cũng là diễn nói pháp lớn Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, diệu nghĩa nhất chân pháp giới.

Lại thấy thuở xưa, khi Như Lai tu hành Bồ Tát đạo, thời ở chỗ chư Phật, cung kính cúng dường, phát bồ đề tâm, tịnh cõi nước Phật. Niệm niệm thị hiện vô lượng hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn. Những việc như vậy, thảy đều thấy hết.

Ta lại thấy thuở xưa, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành Bồ Tát đạo, thời ở chỗ tất cả chư Phật, cung kính cúng dường chư Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật. Niệm niệm thị hiện vô lượng hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, cho đến cuối cùng vào Bát Niết Bàn. Tất cả những cảnh giới như vậy, ta đều nhìn thấy rõ ràng.

Lại nữa thiện nam tử! Khi quang minh vi diệu đó vào thân ta, thì hình lượng thân ta, tuy vẫn như cũ, nhưng kỳ thật, đã vượt hơn các thế gian. Tại sao? Vì lúc đó thân ta, lượng đồng hư không, đều dung thọ được các cung điện trang nghiêm Bồ Tát mười phương thọ sinh.

Lại nữa thiện nam tử! Khi quang minh vi diệu đó vào thân ta, thì hình lượng thân ta, tuy vẫn như cũ, nhưng kỳ thật, đã vượt hơn tất cả thế gian, thậm chí còn lớn hơn tất cả thế gian. Tại sao? Vì lúc đó thân ta, lượng đồng hư không, đều hoàn toàn dung thọ được tất cả cung điện trang nghiêm Bồ Tát mười phương thọ sinh.

Bấy giờ, khi Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất sắp hàng thần, thì có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đồng nguyện, đồng hạnh, đồng căn lành, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí huệ, các lực, các địa, pháp thân, sắc thân với Bồ Tát, cho đến thần thông hạnh nguyện Phổ Hiền, thảy đều đồng nhau. Các Bồ Tát như vậy, vây quanh trước sau. Lại có tám vạn các Long Vương, và tất cả chủ

thế gian, ngồi cung điện của mình, đều đến cúng dường.

Lúc đó, khi Bồ Tát từ cung trời Đâu Suất sắp hàng sinh, thì có các Bồ Tát nhiều như số hạt bụi mười cõi Phật, đều đồng nguyện, đồng hạnh, đồng căn lành, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí huệ, các lực, các địa, pháp thân, sắc thân với Bồ Tát (Phật Thích Ca Mâu Ni), cho đến thần thông và hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, thảy đều đồng nhau. Bồ Tát như vậy, vây quanh trước sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Lại có tám vạn các Long Vương, cùng với tất cả chủ thế gian, ngồi cung điện của mình, đều đến cúng dường Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng sức thần thông, với các Bồ Tát, khắp hiện tất cả cung trời Đâu Suất. Trong mỗi mỗi cung điện, đều hiện hình tượng thọ sinh trong tất cả thế giới Diêm Phù Đề ở mười phương, phương tiện giáo hoá vô lượng chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát lìa các giải đãi, không chấp trước.

Lúc đó, Bồ Tát dùng sức thần thông, với các Bồ Tát, khắp hiện tất cả cung trời Đâu Suất. Trong mỗi mỗi cung điện, đều hiện hình tượng thọ sinh trong tất cả thế giới Diêm Phù Đề ở mười phương, dùng pháp môn phương tiện để giáo hoá vô lượng chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát lìa các giải đãi, không còn sự chấp trước.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh, chiếu khắp thế gian, phá các đen tối, diệt các khổ não, khiến cho các chúng sinh đều biết hết thảy hạnh nghiệp đời trước, vĩnh viễn thoát khỏi đường ác.

Lại dùng thần lực phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả thế gian, phá trừ tất cả đen tối, tiêu diệt tất cả khổ não, khiến cho tất cả chúng sinh đều biết được hết thảy hạnh nghiệp đời trước, vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác.

Lại vì cứu hộ tất cả chúng sinh, khắp hiện ra ở trước họ, hiện các thần biến, hiện các việc kỳ lạ đặc biệt như vậy. Cùng với quyến thuộc tụ hội, đến vào thân ta. Các Bồ Tát đó ở trong bụng ta, du hành tự tại. Hoặc dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một bước. Hoặc dùng các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật làm một bước.

Bồ Tát lại vì cứu hộ tất cả chúng sinh, cho nên khắp hiện ra ở trước họ, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá, hiện ra các việc kỳ lạ đặc biệt như vậy. Tất cả Bồ Tát cùng với quyến thuộc tụ hội, đến vào thân ta. Các Bồ Tát đó ở trong bụng ta, du hành tự tại, chẳng bị bất cứ sự hạn chế nào. Tại sao? Vì trong bụng ta, lượng lớn như hư không.

Hoặc dùng ba ngàn đại thiên thế giới làm một bước. Hoặc dùng các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật làm một bước.

Lại ở trong niệm niệm, Bồ Tát chúng hội trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới, chỗ các Như Lai và trời Tứ Thiên Vương, trời Tam Thập Tam, cho đến các cõi trời Phạm Thiên thuộc sắc giới, muốn thấy thần biến của Bồ Tát ở trong thai mẹ, để cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp, đều vào trong thân ta. Tuy trong bụng ta, đều dung thọ được chúng hội như vậy, mà thân ta chẳng rộng lớn, cũng chẳng nhỏ hẹp. Các Bồ Tát đó đều thấy nơi chúng hội đạo tràng của mình thanh tịnh nghiêm sức.

Lại ở trong niệm niệm, các Bồ Tát chúng hội trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả thế giới, đạo tràng của chư Phật và trời Tứ Thiên Vương, trời Tam Thập Tam, cho đến các cõi trời Phạm Thiên cõi sắc giới, muốn thấy thần biến của Bồ Tát ở trong thai mẹ, để cung kính cúng dường, nghe thọ chánh pháp, đều vào trong thân ta. Tuy trong bụng ta, đều dung thọ được nhiều chúng hội như vậy, mà thân ta cũng chẳng rộng lớn, cũng chẳng nhỏ

hẹp. Các Bồ Tát đó đều thấy nơi chúng hội đạo tràng của mình thanh tịnh nghiêm sức.

Thiện nam tử! Như Bồ Tát thọ sinh trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề nầy, ta làm mẹ của Ngài. Trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, cũng lại như thế. Mà thân ta đây, vốn không hai, chẳng phải ở một nơi, chẳng phải ở nhiều nơi. Tại sao? Vì nhờ tu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như Bồ Tát thọ sinh trong bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề nầy, ta làm mẹ của Ngài. Trong ba ngàn đại thiên thế giới, trăm ức bốn thiên hạ cõi Diêm Phù Đề, cũng lại như thế. Mà thân ta đây, vốn không hai, chẳng phải ở một nơi, chẳng phải ở nhiều nơi. Tại sao vậy? Vì nhờ tu môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như nay đức Thế Tôn, ta làm mẹ của Ngài. Thuở xưa, hết thảy vô lượng chư Phật, cũng như vậy, ta cũng từng làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Như nay đức Thế Tôn xuất hiện ra đời, ta làm mẹ của Ngài. Thuở xưa, hết thảy vô lượng chư

Phật xuất hiện ra đời, cũng như vậy, ta cũng từng làm mẹ của các Ngài. Tại sao vậy? Vì ta đã phát đại nguyện nầy.

Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng làm Thần ao sen, thì có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trên tạng hoa sen. Lập tức ta ẵm bồng, săn sóc nuôi dưỡng. Tất cả thế gian đều gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Lại nữa, thuở xưa khi ta làm Thần bồ đề tràng, thời có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trong lòng của ta, thế gian cũng gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Có vô lượng thân Bồ Tát cuối cùng, ở trong thế giới nầy, đủ thứ phương tiện thị hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng làm Thần giữ gìn ao sen, lúc đó có vị Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trên tạng hoa sen. Ta lập tức ẵm bồng Bồ Tát, săn sóc nuôi dưỡng. Cho nên tất cả mọi người thế gian đều gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Lại nữa, thuở xưa khi ta làm Thần giữ gìn bồ đề đạo tràng, thời lúc đó có Bồ Tát, bỗng nhiên hoá sinh trong lòng của ta, cho nên tất cả mọi người thế gian cũng gọi ta là mẹ của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Có vô lượng thân Bồ Tát cuối cùng (Bồ Tát sắp thành phật), ở trong thế giới nầy, dùng đủ thứ phương tiện để thị hiện thọ sinh, ta cũng đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Như ở trong kiếp Hiền thế giới nầy, đời quá khứ đức Phật Câu Lưu Tôn, đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, đức Phật Ca Diếp, đến nay đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, khi hiện thọ sinh, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Trong đời vị lai Bồ Tát Di Lặc, từ cung trời Đâu Suất, khi sắp hàng thần, phóng đại quang minh, chiếu khắp pháp giới, thị hiện thọ sinh thần biến tất cả các chúng Bồ Tát, bèn sinh vào nhân gian dòng dõi quý tộc, điều phục chúng sinh, lúc đó ta cũng sẽ làm mẹ của Ngài.

Thiện nam tử! Như ở trong kiếp Hiền thế giới nầy, có một ngàn vị Phật xuất hiện ra đời. Đời quá khứ, có ba vị Phật xuất hiện ra đời, một là đức Phật Câu Lưu Tôn, hai là đức Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, ba là đức Phật Ca Diếp. Hiện tại là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi hiện thọ sinh, thì ta đều làm mẹ của các Ngài. Trong đời vị lai Bồ Tát Di Lặc, Ngài từ nội viện cung trời Đâu Suất, khi sắp hàng thần, phóng đại quang minh, chiếu khắp tận hư không biến

pháp giới, thị hiện thọ sinh thần biến tất cả các chúng Bồ Tát, bèn sinh vào nhân gian dòng dõi quý tộc đại phú đại quý, điều phục tất cả chúng sinh, lúc đó ta cũng sẽ làm mẹ của Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Thứ tự như vậy, có Phật Sư Tử, Phật Pháp Tràng, Phật Thiện Nhãn, Phật Tịnh Hoa, Phật Hoa Đức, Phật Đề Xá, Phật Phất Sa, Phật Thiện Ý, Phật Kim Cang, Phật Ly Cấu, Phật Nguyệt Quang, Phật Trì Cự, Phật Danh Xưng, Phật Kim Cang Thuẩn, Phật Thanh Tịnh Nghĩa, Phật Cám Thân, Phật Đáo Bỉ Ngạn, Phật Bửu Diệm Sơn, Phật Trì Minh, Phật Liên Hoa Đức, Phật Danh Xưng, Phật Vô Lượng Công Đức, Phật Tối Thắng Đăng, Phật Trang Nghiêm Thân, Phật Thiện Oai Nghi, Phật Từ Đức, Phật Vô Trụ, Phật Đại Oai Quang, Phật Vô Biên Âm, Phật Thắng Oán Địch, Phật Ly Nghi Hoặc, Phật Thanh Tịnh, Phật Đại Quang, Phật Tịnh Tâm, Phật Vân Đức, Phật Trang nghiêm Đảnh Kế, Phật Thọ Vương, Phật Bửu Đăng, Phật Hải Huệ, Phật Diệu Bửu, Phật Hoa Quan, Phật Mãn Nguyện, Phật Đại Tự Tại, Phật

Diệu Đức Vương, Phật Tối Tôn Thắng, Phật Chiên Đàn Vân, Phật Cám Nhãn, Phật Thắng Huệ, Phật Quán Sát Huệ, Phật Xí Thạnh Vương, Phật Kiên Cố Huệ, Phật Tự Tại Danh, Phật Sư Tử Vương, Phật Tự Tại, Phật Tối Thắng Đảnh, Phật Kim Cang Trí Sơn, Phật Diệu Đức Tạng, Phật Bửu Võng Nghiêm Thân, Phật Thiện Huệ, Phật Tự Tại Thiên, Phật Đại Thiên Vương, Phật Vô Y Đức, Phật Thiện Thí, Phật Diệm Huệ, Phật Thủy Thiên, Phật Đắc Thượng Vị, Phật Xuất Sanh Vô Thượng Công Đức, Phật Tiên Nhân Thị Vệ, Phật Tùy Thế Ngữ Ngôn, Phật Công Đức Tự Tại Tràng, Phật Quang Tràng, Phật Quán Thân, Phật Diệu Thân, Phật Hương Diệm, Phật Kim Cang Bửu Nghiêm, Phật Hỉ Nhãn, Phật Ly Dục, Phật Cao Đại Thân, Phật Tài Thiên, Phật Vô Thượng Thiên, Phật Thuận Tịch Diệt, Phật Trí Giác, Phật Diệt Tham, Phật Đại Diệm Vương, Phật Tịch Chư Hữu, Phật Tỳ Xá Khư Thiên, Phật Kim Cang Sơn, Phật Trí

Diệm Đức, Phật An Ổn, Phật Sư Tử Xuất Hiện, Phật Viên Mãn Thanh Tịnh, Phật Thanh Tịnh Hiền, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Bá Quang Minh, Phật Tối Tăng Thượng, Phật Thâm Tự Tại, Phật Đại Địa Vương, Phật Trang Nghiêm Vương, Phật Giải Thoát, Phật Diệu Âm, Phật Thù Thắng, Phật Tự Tại, Phật Vô Thượng Y Vương, Phật Công Đức Nguyệt, Phật Vô Ngại Quang, Phật Công Đức Tụ, Phật Nguyệt Hiện, Phật Nhựt Thiên, Phật Xuất Chư Hữu, Phật Dũng Mãnh Danh Xưng, Phật Quang Minh Môn, Phật Ta La Vương, Phật Tối Thắng, Phật Dược Vương, Phật Bửu Thắng, Phật Kim Cang Huệ, Phật Vô Năng Thắng, Phật Vô Năng Ánh Tế, Phật Chúng Hội Vương, Phật Đại Danh Xưng, Phật Mẫn Trì, Phật Vô Lượng Quang, Phật Đại Nguyện Quang, Phật Pháp Tự Tại Bất Hư, Phật Bất Thối Địa, Phật Tịnh Thiên, Phật Thiện Sư, Phật Kiên Cố Khổ Hạnh, Phật Nhất Thiết Thiện Hữu, Phật Giải Thoát Âm, Phật Du Hí

Vương, Phật Diệt Tà Khúc, Phật Chiêm Bặc Tịnh Quang, Phật Cụ Chúng Đức, Phật Tối Thắng Nguyệt, Phật Chấp Minh Cự, Phật Thù Diệu Thân, Phật Bất Khả Thuyết, Phật Tối Thanh Tịnh, Phật Hữu An Chúng Sanh, Phật Vô Lượng Quang, Phật Vô Úy Âm, Phật Thủy Thiên Đức, Phật Bất Động Huệ Quang, Phật Hoa Thắng, Phật Nguyệt Diệm, Phật Bất Thối Huệ, Phật Ly Ái, Phật Vô Trước Huệ, Phật Tập Công Đức Uẩn, Phật Diệt Ác Thú, Phật Phổ Tán Hoa, Phật Sư Tử Hống, Phật Đệ Nhất Nghĩa, Phật Vô Ngại Kiến, Phật Phá Tha Quân, Phật Bất Trước Tướng, Phật Ly Phân Biệt Hải, Phật Đoan Nghiêm Hải, Phật Tu Di Sơn, Phật Vô Trước Trí, Phật Vô Biên Tòa, Phật Thanh Tịnh Trụ, Phật Tùy Sư Hành, Phật Tối Thượng Thí, Phật Thường Nguyệt, Phật Nhiêu Ích Vương, Phật Bất Động Tụ, Phật Phổ Nhiếp Thọ, Phật Nhiêu Ích Huệ, Phật Trì Thọ, Phật Vô Diệt, Phật Cụ Túc Danh Xưng, Phật Đại Oai Lực, Phật Chủng

Chủng Sắc Tướng, Phật Vô Tướng Huệ, Phật Bất Động Thiên, Phật Diệu Đức Nan Tư, Phật Mãn Nguyệt, Phật Giải Thoát Nguyệt, Phật Vô Thượng Vương, Phật Hi Hữu Thân, Phật Phạm Cúng Dường, Phật Bất Thuấn, Phật Thuận Tiên Cổ, Phật Tối Thượng Nghiệp, Phật Thuận Pháp Trí, Phật Vô Thắng Thiên, Phật Bất Tư Nghì Công Đức Quang, Phật Tùy Pháp Hành, Phật Vô Lượng Hiền, Phật Phổ Tùy Thuận Tự Tại, Phật Tối Tôn Thiên, như vậy cho đến đức Lâu Chí Như Lai, trong kiếp Hiền, sẽ thành Phật nơi ba ngàn đại thiên thế giới nầy, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Các đức Phật thứ tự xuất hiện ra đời như vậy, có đức Phật Sư Tử, cho đến đức Phật Lâu Chí. Đưa ra gồm có một trăm chín mươi bốn vị Phật làm đại biểu. Danh hiệu của các vị Phật xin hãy xem Kinh văn, khỏi nói ở đây. Ma Gia phu nhân nói, những vị Phật đó, ở trong kiếp Hiền, sẽ thành Phật trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, trong biển thế giới mười phương vô

lượng các thế giới, tất cả kiếp như vậy, như có người tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, vì giáo hoá tất cả các chúng sinh, ta tự thấy thân mình, đều làm mẹ của các Ngài.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới nầy, trong biển thế giới mười phương vô lượng các thế giới, tất cả kiếp như vậy, như có tu hành hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, vì giáo hoá tất cả các chúng sinh, ta tự thấy thân mình, đều làm mẹ của các Ngài.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch Ma Gia phu nhân rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát nầy, đến nay đã được bao lâu?

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Thiện nam tử! Vào thuở xa xưa, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, chẳng phải thần thông đạo nhãn của Bồ Tát thân cuối cùng biết được. Lúc bấy giờ, có kiếp tên là Tịnh Quang. Thế giới tên là Tu Di Đức, tuy có các núi, năm loài cùng ở với nhau. Nhưng cõi nước đó, làm bằng các báu, thanh tịnh trang nghiêm, không có sự dơ bẩn xấu ác. Có ngàn ức bốn thiên hạ, có một bốn thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Trong đó có tám

mươi ức thành vua, có một thành vua tên là Tự Tại Tràng, có vị Chuyển Luân Vương tên là Đại Oai Đức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch Ma Gia phu nhân rằng: Đức Thánh! Ngài đắc được môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn nầy, đến nay đã được bao lâu?

Ma Gia phu nhân đáp rằng: Thiện nam tử! Vào thuở xa xưa, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, chẳng phải thần thông đạo nhãn của Bồ Tát thân cuối cùng biết được số kiếp đó. Lúc bấy giờ, có kiếp tên là Tịnh Quang. Thế giới tên là Tu Di Đức, tuy có các núi cao, là nơi năm loài cùng ở với nhau. Nhưng cõi nước đó, làm bằng các châu báu, rất thanh tịnh trang nghiêm, không có sự dơ bẩn xấu ác. Có ngàn ức bốn thiên hạ, có một bốn thiên hạ tên là Sư Tử Tràng. Trong đó có tám mươi ức thành vua, có một thành vua tên là Tự Tại Tràng, có vị Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Đại Oai Đức.

Hướng bắc thành vua đó, có một đạo tràng, tên là Mãn Nguyệt Quang Minh, vị Thần đạo tràng đó, tên là Từ Đức. Bấy giờ, có vị Bồ Tát hiệu là Ly Cấu Tràng, ngồi nơi đạo tràng sắp thành Chánh Giác, thì có một ác quỷ, tên là Kim Sắc Quang, cùng với quyến thuộc vô lượng chúng tụ hội, đi đến chỗ Bồ Tát.

Hướng bắc thành vua Tự Tại Tràng đó, có một đạo tràng, tên là Mãn Nguyệt Quang Minh, có vị Thần Đạo Tràng, tên là Từ Đức. Bấy giờ, có vị Bồ Tát hiệu là Ly Cấu Tràng, ngồi nơi đạo tràng sắp thành Chánh Giác, thì có một ác quỷ, tên là Kim Sắc Quang, cùng với quyến thuộc vô lượng chúng tụ hội, đi đến chỗ đạo tràng Bồ Tát Ly Cấu Tràng, để nhiễm loạn tâm Ngài, chẳng muốn Ngài thành Đẳng Chánh Giác.

Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó, đã đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, hoá làm binh chúng, số nhiều gấp bội, vây quanh đạo tràng, quân ma sợ hãi, đều tự tan rã, cho nên Bồ Tát đó thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Vị Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó, đã đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, có thể biến hoá ra vô lượng binh chúng, số nhiều gấp bội hơn chúng ma, vây quanh đạo tràng, giữ gìn vị Bồ Tát Ly Cấu Tràng. Ác ma Kim Sắc Quang và quyến thuộc của chúng đều kinh hoàng sợ hãi, tự động tan rã bỏ chạy. Lúc đó, Bồ Tát Ly Cấu Tràng đó chứng được thành tựu quả vị Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Chánh Đẳng Chánh Giác).

Bấy giờ, vị Thần Đạo Tràng thấy việc đó rồi, hoan hỉ vô lượng, bèn nghĩ tưởng vị Chuyển Luân Thánh Vương đó là con của mình. Bèn đảnh lễ đức Phật, phát nguyện

rằng: Tương lai vị Chuyển Luân Thánh Vương nầy sinh ở chỗ nào, cho đến khi thành Phật, nguyện cho tôi thường được làm mẹ của Ngài. Phát nguyện đó rồi, ở nơi đạo tràng đó, lại từng cúng dường mười Na do tha vị Phật.

Lúc đó, vị Thần Đạo Tràng Từ Đức thấy việc đó rồi, sinh tâm hoan hỉ vô lượng, bèn nghĩ tưởng vị Chuyển Luân Thánh Vương Đại Oai Đức đó là con của mình. Bèn đảnh lễ đức Phật, phát nguyện rằng: Tương lai vị Chuyển Luân Thánh Vương nầy sinh ở chỗ nào, cho đến khi thành Phật, nguyện cho tôi thường được làm mẹ của Ngài. Phát nguyện đó rồi, ở nơi đạo tràng đó, lại từng cúng dường mười Na do tha vị Phật.

Thiện nam tử! Ý ngươi như thế nào? Vị Thần Đạo Tràng đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Còn vị Chuyển Luân Thánh Vương đó, nay là đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na vậy.

Thiện nam tử! Ý ngươi như thế nào? Vị Thần Đạo Tràng đó đâu phải là người nào khác, chính là thân ta (Ma Gia phu nhân) vậy. Còn vị Chuyển Luân Thánh Vương đó, đâu phải là ai khác, nay chính là đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na (Phật Thích Ca Mâu Ni) vậy.

Từ đó ta phát nguyện đến nay, đức Phật Thế Tôn nầy ở trong mười phương cõi nước tất cả các loài, nơi nơi thọ sinh, đủ thứ căn lành, tu Bồ Tát hạnh, giáo hoá thành tựu tất cả chúng sinh, cho đến thị hiện trụ thân cuối cùng. Niệm niệm khắp tất cả thế giới, thị hiện Bồ Tát thọ sinh thần biến, thường làm con của ta, ta thường làm mẹ của Ngài.

Ma Gia phu nhân nói: Từ đó ta phát nguyện đến nay, đức Phật Thế Tôn nầy, ở trong mười phương cõi nước, tất cả các loài, nơi nơi thọ sinh. Tại sao? Vì thị hiện ra loài đó, thì mới có thể giáo hoá loài chúng sinh đó. Bởi nhân duyên đó, cho nên thị hiện chúng sinh thai, noãn, thấp hoá. Bất cứ trong loài nào, cũng đều trồng tất cả căn lành, tu tất cả Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh chín pháp giới, thành tựu chúng sinh chín pháp giới, cho đến thị hiện trụ thân cuối cùng, tức là thân sắp thành Phật. Niệm niệm khắp trong tất cả thế giới, thị hiện Bồ Tát thọ sinh thần biến, thường làm con của ta, ta thường làm mẹ của Ngài.

Thiện nam tử! Quá khứ, hiện tại, mười phương thế giới, vô lượng chư Phật lúc sắp thành Phật, đều ở nơi rốn phóng đại quang minh, để chiếu đến thân ta và cung điện nhà cửa chỗ của ta ở. Thân cuối

cùng của các Ngài, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Quá khứ, hiện tại, mười phương thế giới, có vô lượng chư Phật lúc sắp thành Phật, ở nơi rốn của các Ngài đều phóng đại quang minh, để chiếu đến thân ta và cung điện nhà cửa chỗ của ta ở. Cho đến thân cuối cùng của các Ngài, ta đều làm mẹ của các Ngài.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn nầy. Như các đại Bồ Tát đủ đại bi tạng, giáo hoá chúng sinh, thường không nhàm đủ. Dùng sức tự tại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng thần biến của chư Phật. Nay ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát đại nguyện trí huyễn nầy, những môn giải thoát khác không thể biết được. Như các đại Bồ Tát đủ đại bi tạng, để giáo hoá tất cả chúng sinh, thường không khi nào nhàm đủ. Dùng sức nhậm vận tự tại, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, thị hiện vô lượng thần biến của chư Phật. Nay ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Tại cõi trời Tam Thập Tam thế giới nầy, có ông vua tên là Chánh Niệm. Ông vua đó có người con gái, tên là

Thiên Chủ Quang. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Tại cõi trời Tam Thập Tam (trời Đao Lợi) thế giới Ta Bà nầy, có vị Thiên Vương tên là Chánh Niệm. Vị Thiên Vương đó có người con gái, tên là Thiên Chủ Quang. Ngươi hãy đến đó hỏi cô ta: Thánh nữ, Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Cô ta sẽ nói rõ cho ngươi biết.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính thọ nhận lời dạy của Ma Gia phu nhân, bèn cuối đầu làm lễ, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ái mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính thọ nhận lời dạy của Ma Gia phu nhân, bèn cuối đầu làm lễ, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ái mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến cõi trời tham vấn Thánh nữ Thiên Chủ Quang, thỉnh giáo vấn đề muốn biết.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

42. CÔ GÁI THIÊN CHỦ QUANG HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Thiên Chủ Quang là bi trí thắng dụng, quang tịnh tự tại, nghĩa là phá tối. Thánh nữ Thiên Chủ Quang ở cõi trời Tam Thập Tam, tức là cõi trời Đạo Lợi, Ma Gia phu nhân bỏ hoá chỗ sinh thiên vậy, liền biết Ma Gia phu nhân chẳng phải một mình ở cõi trời. Nên Phổ Kinh có nói rằng, ở thành Ca Tỳ La vậy.

Thiện Tài đi đến cung trời, thấy vị Thiên nữ đó, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, chắp tay đứng ở trước vị Thiên nữ bạch rằng: Đức Thánh! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiên nữ đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang Nghiêm.

Thiện Tài đồng tử chiếu theo sự chỉ thị của Ma Gia phu nhân, đi đến cung trời Tam Thập Tam, thấy vị Thánh nữ Thiên Chủ Quang đó, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, chắp tay cung kính, đứng ở trước vị Thánh nữ bạch rằng: Bạch đức Thánh! Con từ trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Ma Gia phu nhân giới thiệu, nói đức Thánh khéo chỉ dạy chúng sinh, cho nên xin Ngài hãy vì con mà nói nghĩa lý nầy.

Thánh nữ Thiên Chủ Quang đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tam muội Bồ Tát, tên là Vô Ngại Niệm Thanh Tịnh Trang Nghiêm (dùng một niệm vô ngại trí, quán khắp ba đời, đều hiện rõ, mà không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Không lìa niệm khác, vì niệm thanh tịnh. Niệm Phật công đức, có ích bi trí, nên gọi là trang nghiêm).

Thiện nam tử! Ta nhờ sức giải thoát nầy, mà nghĩ nhớ lại quá khứ có kiếp tối thù thắng, tên là Thanh Liên Hoa. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sông Hằng. Các đức Như Lai đó, từ lúc ban đầu xuất gia, ta đều thờ phụng, hộ trì cúng dường, tạo Tăng già lam, sắm sửa vật dụng.

Lại nữa chư Phật đó, từ lúc làm Bồ Tát ở trong thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi

bảy bước, lúc đại sư tử hống, lúc còn nhỏ ở trong cung, lúc hướng về cội bồ đề thành Chánh Giác, lúc chuyển bánh xe pháp, hiện Phật thần biến, giáo hoá điều phục chúng sinh, tất cả những việc làm như vậy, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến lúc pháp diệt tận, ta đều nhớ rõ, không có sót thừa, thường hiện ra ở trước, nhớ trì không quên.

Thiện nam tử! Ta nhờ sức giải thoát nầy, mà nghĩ nhớ lại quá khứ có kiếp tối thù thắng, tên là Thanh Liên Hoa. Ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng. Các đức Như Lai đó, từ lúc ban đầu xuất gia, ta đều thờ phụng, hộ trì cúng dường các Ngài. Lại vì các Ngài tạo Tăng già lam (chỗ ở của chư Tăng), lại vì các Ngài sắm sửa tất cả vật dụng cần dùng.

Lại nữa chư Phật đó, từ lúc làm Bồ Tát ở trong thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi bảy bước, lúc đại sư tử hống, lúc còn nhỏ ở trong cung, lúc hướng về cội bồ đề thành Chánh Giác, lúc chuyển bánh xe pháp, lúc thị hiện Phật thần biến, lúc giáo hoá điều phục chúng sinh, tất cả những việc làm như vậy, từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến lúc pháp diệt tận, ta đều nhớ rõ ràng, không có sót thừa, những cảnh giới đó thường hiện ra ở trước, nhớ trì không quên mất.

Lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư

Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Diệu Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi một Phật thế giới.

Lại kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn Na do tha chư Phật Như Lai.

Lại kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề.

Lại kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như cát hai mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát một sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát tám mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Thắng Du, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sáu mươi sông Hằng.

Lại kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát bảy mươi sông Hằng.

Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Địa, ta ở trong kiếp đó, từng cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi mười sông Hằng. Ta lại nghĩ nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi một Phật thế giới. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Sở Đắc, ta ở trong kiếp đó, cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn Na do tha chư Phật Như Lai. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Vô Lượng Quang, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như cát hai mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Tối Thắng Đức, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát một sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thiện Bi, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát tám mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Thắng Du, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát sáu mươi sông Hằng. Ta lại nhớ kiếp quá khứ tên là Diệu Nguyệt, ta ở trong kiếp đó, cúng dường chư Phật Như Lai, nhiều như số cát bảy mươi sông Hằng.

Thiện nam tử! Ta nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số cát sông Hằng như vậy, ta thường không bỏ chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta từ chỗ tất cả các Như Lai đó, nghe được giải thoát Bồ Tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm, thọ trì tu hành luôn không quên mất. Những kiếp trước kia như vậy, hết thảy Như Lai từ lúc ban đầu làm Bồ Tát, cho đến pháp diệt hết, tất cả những việc làm, ta nhờ sức giải thoát Tịnh trang nghiêm, đều tuỳ theo nghĩ nhớ, thấu rõ hiện tiền, thọ trì tu hành, chưa từng lười bỏ.

Thiện nam tử! Ta nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số cát sông Hằng như vậy, ta thường gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, không bỏ chư Phật Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó, nghe được pháp môn giải thoát Bồ Tát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm rồi, thọ trì pháp môn đó, tu hành pháp môn đó, luôn không quên mất.

Giống như chúng ta tu trì 42 thủ nhãn, phải thọ trì mỗi ngày, không thể gián đoạn. Mỗi ngày tu trì pháp nầy thì thọ trì. Tu trì pháp nầy, thì đừng khởi vọng tưởng, chuyên tâm nhất chí, tức là tu hành. Vĩnh viễn không quên mất, tức đắc được lợi ích của pháp, có công đức không thể

nghĩ bàn, diệu không thể tả. Thánh nữ Thiên Chủ Quang nói: Những kiếp trước kia nhiều như số cát sông Hằng như vậy, trong mỗi kiếp, có bất khả thuyết bất khả thuyết chư Phật Như Lai. Các Ngài từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, cho đến lúc Phật pháp diệt hết (thời đại mạt pháp), tất cả hết thảy những việc làm, ta nhờ sức giải thoát Tịnh trang nghiêm, đều tuỳ theo sự nghĩ nhớ, thấu rõ pháp của các Ngài nói, thảy đều hiện tiền. Ta y pháp tu hành, chưa từng khi nào lười biếng phế bỏ.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh nầy. Như các đại Bồ Tát thoát khỏi đêm dài sinh tử, sáng suốt thấu rõ, vĩnh lìa si tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị che chướng, thân luôn nhẹ nhàng. Nơi các pháp tánh, thanh tịnh tỏ ngộ, thành tựu mười lực, khai ngộ quần sinh, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm nầy. Như nói về các đại Bồ Tát đã thoát khỏi đêm dài sinh tử, sáng suốt thấu rõ tỏ ngộ, vĩnh lìa ngu si đen tối, chưa từng mê ngủ, tâm không bị năm cái che chướng, thân luôn nhẹ nhàng, tức là chẳng có chút phiền não nào. Năm cái tức là:

1. Tham dục cái.
2. Sân khuể cái.
3. Thuỳ miên cái.

4. Trạo hối cái.

5. Nghi pháp cái.

Đối với tự tánh của tất cả các pháp, vừa thanh tịnh, vừa tỏ ngộ. Thành tựu mười lực của Phật:

1. Trí lực tri giác xứ phi xứ.
2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời.
3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội.
4. Trí lực biết các căn thắng liệt.
5. Trí lực biết đủ thử sự hiểu biết.
6. Trí lực biết đủ thứ cõi.
7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo.
8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại.
9. Trí lực biết túc mạng vô ngại.
10. Trí lực biết vĩnh đoạn tập khí.

Khiến cho tất cả chúng sinh đều được khai ngộ, đắc được đại trí huệ. Đối với những pháp môn nầy, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó!

Thiện nam tử! Ở trong thành Ca Tỳ La có vị đồng tử sư, tên là Biến Hữu. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở trong thành Ca Tỳ La có vị sư phụ đồng tử, tên là Biến Hữu. Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ nghe pháp, nên hoan hỉ nhảy nhót, căn lành không nghĩ bàn, tự nhiên thêm lớn. Thiện

Tài đảnh lễ Thánh nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ sự nghe pháp, nên hoan hỉ nhảy nhót vui mừng, căn lành không nghĩ bàn của Ngài, tự nhiên tăng thêm rộng lớn. Thiện Tài đảnh lễ Thánh nữ Thiên Chủ Quang, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, rồi từ tạ Thánh nữ mà đi. Bèn từ cung trời trở về nhân gian, đi đến thành Ca Tỳ La để thưa hỏi đồng tử sư Biến Hữu.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

43. ĐỒNG TỬ SƯ BIẾN HỮU
HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Thiện Tài từ cung trời trở về nhân gian, đi từ từ đến thành Ca Tỳ La, đến chỗ vị Biến Hữu đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị Biến Hữu đáp rằng: Thiện nam tử! Ở nơi đây có vị đồng tử, tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ Tát tự trí. Ngươi đi đến đó hỏi, vị đó sẽ vì ngươi mà nói.

Thiện Tài đồng tử từ cung trời Tam Thập Tam trở về nhân gian, đi từ từ đến thành Ca Tỳ La, đến chỗ vị Biến Hữu đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô số vòng, rồi chắp

tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị Biến Hữu rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin đức Thánh từ bi, hãy vì con mà nói đạo lý nầy.

Vị Biến Hữu đáp rằng: Thiện nam tử! Ở nơi đây có vị đồng tử, tên là Thiện Tri Chúng Nghệ, học Bồ Tát tự trí. Ngươi đi đến đó hỏi Ngài, vị đó sẽ vì ngươi nói tỉ mỉ. Thiện Tài đồng tử đảnh lễ từ tạ mà đi, tìm thưa hỏi vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

44. THIỆN TRI CHÚNG NGHỆ ĐỒNG TỬ HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Vị đồng tử nầy rất thông minh, có đại trí huệ. Đối với tất cả nghề nghiệp, túc mạng, âm nhạc, kỹ nghệ .v.v... không học mà biết, không thầy mà tự thông. Có thể nói tinh thông mọi thứ, đã đạt đến cảnh giới tận thiện tận mỹ, cho nên gọi Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử. Đồng tử là sự hy vọng xuất gia tu đạo, nương theo chỗ Tỳ Kheo mà ở, nên gọi là đồng tử. Bồ Tát là Pháp Vương tử của Như Lai, nên gọi là đồng tử. Giống như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi gọi là Văn Thù Sư Lợi đồng tử. Lại lấy niệm không dâm dục, nghĩa giống như đồng tử thế gian.

Bấy giờ, Thiện Tài liền đi đến chỗ vị Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đảnh lễ cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền đến chỗ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đảnh lễ cung kính chắp tay, đứng về một bên, hướng về Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ bảo dạy dỗ tất cả chúng sinh, cho nên xin đức Thánh hãy từ bi vì con mà nói đạo lý nầy.

Bấy giờ, đồng tử bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Thiện tri chúng nghệ.

Lúc đó, Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ta chứng đắc được Bồ Tát giải thoát tam muội, tên là Thiện tri chúng nghệ. Dùng trí huệ vô ngại, vì cùng tận kỹ nghệ thế gian.

Ta luôn xướng trì tự mẫu nầy.

Thiện Tri Chúng Nghệ nói: Ta luôn luôn xướng niệm tu trì bốn mươi hai tự mẫu Hoa Nghiêm. Trong Trí Luận có nói: "Các Đà La Ni đều từ phân biệt lời mà sinh ra. Bốn mươi hai tự (chữ) là căn bản của tất cả chữ. Do chữ mà có lời, do lời mà có tên, do tên mà có nghĩa. Nếu Bồ Tát nghe chữ, cho đến hiểu nghĩa. Chữ đó bắt đầu chữ A sau Đà, trong có bốn mươi, đắc được chữ Đà La Ni đó, thì thành tựu được nhiều lợi ích".

Xướng niệm 42 tự mẫu Hoa Nghiêm, có lợi ích gì? Có sự diệu dụng vô cùng tận, có thể tiêu trừ tội nghiệp hết sạch, sức lực không thể nghĩ bàn. Tóm lại, có nghĩ cũng

nghĩ không đến được, có nói cũng nói không ra, cho nên nói không thể nghĩ bàn. Vậy, tu trì như thế nào? Trong Du Già Nghĩa Quy Sớ Sao có nói rằng: "Ai muốn sớm vào một thừa, thì tu tập quán thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Trước hết nên phát khởi hạnh nguyện vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền. Còn phải dùng ba mật gia trì thân tâm. Liền có thể ngộ nhập biển đại trí huệ của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Sau đó người tu hành, trước hết ở chỗ vắng vẻ, nhiếp niệm an tâm, nhắm mắt ngồi kiết già ngay ngắn, vận tâm duyên khắp vô biên biển cõi, quán sát kỹ càng tất cả Như Lai ba đời, ở trước khắp mỗi vị Phật Bồ Tát, ân cần cung kính, lễ bái đi nhiễu quanh.

Lại dùng đủ thứ biển mây đồ cúng dường, dâng cúng tất cả các Thánh chúng như vậy, cúng dường rộng lớn rồi, lại phải quán tâm mình. Tâm vốn không sinh, tự tánh thành tựu. Quang minh chiếu khắp như hư không. Lại phải khởi tâm bi thâm sâu, thương xót chúng sinh, chẳng ngộ tâm mình, luân hồi các loài. Tôi sẽ giáo hoá cứu độ khắp, khiến cho họ khai ngộ hết không sót thừa. Lại phải quán sát tâm mình, tâm các chúng sinh, và tâm chư Phật, vốn không có gì khác biệt, bình đẳng một tướng, thành đại bồ đề tâm. Trong suốt thanh tịnh, rộng lớn khắp cùng. Tròn sáng trong sạch, thành vầng mặt trăng lớn. Lượng đồng hư không, chẳng có bờ mé.

Lại ở trong mặt trăng, bày bố 42 chữ Phạn vòng về bên phải, thảy đều sắc vàng ròng, phóng đại quang minh, chiếu sáng mười phương, phân minh hiển hiện. Trong mỗi quang minh, có đủ vô lượng biển cõi. Mỗi mỗi biển cõi, có vô lượng chư Phật. Mỗi mỗi chư Phật, có vô lượng Thánh chúng, vây quanh trước sau. Ngồi bồ đề tràng, thành Đẳng

Chánh Giác. Trí vào ba đời, thân khắp mười phương. Chuyển đại pháp luân, độ thoát tất cả chúng sinh. Đều khiến cho họ hiện chứng vô trụ Niết Bàn. Lại phải ngộ nhập môn Bát Nhã Ba La Mật 42 chữ, thấu rõ tất cả pháp đều không chỗ đắc. Quán pháp giới thảy đều bình đẳng, không có sự khác biệt. Người tu Du Già, nếu có thể quán hành tương ưng với Đà La Ni, thì lập tức hiện chứng được trí thân Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ở trong chư Phật, đắc được không chướng ngại".

42 chữ, đều nói nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật. Bát Nhã dịch là trí huệ. Ba La Mật dịch là đến bờ kia. Dùng từ chữ vào môn vô tướng, cho nên chữ nghĩa làm môn. Vì dùng ngộ để hiển nghĩa, đều nói không thể đắc được trí, không chỗ đắc tức là Bát Nhã.

Trong Kinh Văn Thù Ngũ Tự có nói rằng: Thọ trì Đà la ni nầy, liền nhập vào tất cả pháp bình đẳng, sớm được thành tựu Ma Ha Bát Nhã. Chỉ tụng một biến, giống như trì tám vạn bốn ngàn tạng Tu đa la, tức là tạng Kinh.

Văn Thù Ngũ Tự Tâm Chú tức là: A, Đa, Ba, Giả, Na. Dùng chữ A vì pháp vốn không sinh, chữ Na không có tánh tướng. Dùng chữ Na vì không có tánh tướng, chữ Giả không có các hạnh. Dùng chữ Giả vì không có các hạnh, chữ Ba không có đệ nhất nghĩa. Dùng chữ Ba vì không có đệ nhất nghĩa, chữ Đa không có trần cấu nghĩa. Dùng chữ Đa vì không có trần cấu nghĩa, chữ A pháp vốn không sinh.

Khi xướng chữ A, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Dùng Bồ Tát oai lực, nhập vào cảnh giới không khác biệt.

1. Ý nghĩa chữ A là vô sinh. Dùng lý vô sinh, thống lý vạn pháp, cho nên nói không khác biệt. Bồ Tát đắc được vô sinh nầy, liền thông đạt các pháp không, dứt tất cả chướng, cho nên là oai lực.

Trong Trí Luận có nói rằng: Chữ nầy là môn thật tướng, liền hiển ba thứ Bát Nhã, chẳng lìa bỏ nhau, tự tức văn tự Bát Nhã. Nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tức quán chiếu Bát Nhã, ngộ chẳng sinh, tức thật tướng Bát Nhã.

Khi xướng chữ Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Vô biên môn sai biệt.

2. Chữ Đa nghĩa là thanh tịnh không nhiễm, lìa khỏi trần cấu. Trong Kim Cang Đỉnh có nói rằng: Vì như như bất khả đắc. Như tức là vô biên sai biệt, nên như bất khả đắc. Chữ Đa, còn là chữ La. Trong Niết Bàn có nói rằng: Chữ La, có thể hoại tham sân si, nói pháp chân thật, cũng có nghĩa hoại trần cấu.

Khi xướng chữ Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ chiếu pháp giới.

3. Chữ Ba, trong Ngũ Tự Kinh có nói rằng: Cũng không có đệ nhất nghĩa đế, các pháp bình đẳng, tức là chân tục cả hai đều mất, là chân pháp giới. Các pháp bình đẳng, là chiếu khắp. Chữ La còn là chữ Bả. Trong Kim Cang Đỉnh có nói rằng: Bả, đệ nhất nghĩa bất khả đắc, liền đủ tướng Bát Nhã.

Khi xướng chữ Giả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ luân đoạn sai biệt.

4. Chữ Giả, là các pháp không có các hạnh. Là các hạnh tức không, nên khắp thôi sai biệt. Kim cang luân hay đoạn trừ tất cả phiền não của chúng sinh. Chữ Giả còn là chữ Già. Trong Niết Bàn có nói rằng: Già, tức là nghĩa tu. Vì điều phục tất cả các chúng sinh, mà hạnh xuất thế cũng bất khả đắc, mới là môn Bát Nhã vậy.

Khi xướng chữ Na, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Đắc vô y vô thượng.

5. Chữ Na, là các pháp không có tánh tướng. Lới nói văn tự đều bất khả đắc. Là tánh tướng cả hai đều mất, nên không chỗ nương. Năng sở cả hai đều mất, gọi là vô thượng. Ở trên là Văn Thù Ngũ Tự Tâm Chú, ở trong Năng Quy Quán Tâm có nói rằng: Ông biết là quan trọng, nên quán tâm nầy. Bổn lai thanh tịnh, không nhiễm, không chấp, lìa khỏi phân biệt cái ta và của ta.

Khi xướng chữ La, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Ly y chỉ vô cấu.

6. Chữ La, có thể ngộ tất cả pháp, vì lìa khỏi duyên của thế gian, vì chi ái nhân duyên vĩnh viễn chẳng hiện, lìa khỏi thế gian nên không nương tựa, vì ái chẳng hiện nên không dơ bẩn.

Khi xướng chữ Đả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Bất thối chuyển phương tiện.

7. Chữ Đả, có thể ngộ tất cả pháp, điều phục tịch tĩnh, chân như bình đẳng. Vì không phân biệt, mới không thối chuyển phương tiện. Chữ Đả còn là chữ Na. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe được chữ Đả, thì biết tướng tất cả pháp thiện.

Khi xướng chữ Bà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Kim cang tràng.

8. Chữ Bà, có thể tất cả pháp, vì lìa khỏi duyên buộc giải, mới nhập vào kim cang tràng. Đức Phật nhập vào kim cang tam muội, dứt hoặc như kim cang. Tại kim cang tràng, đắc được không buộc giải, là thật dứt vậy.

Khi xướng chữ Đồ, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhựt phổ luân.

9. Chữ Đồ, có thể ngộ tất cả pháp, lìa nóng kiêu bẩn, vì đắc được sự mát mẻ, là phổ thôi nghĩa. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chư Đồ, thì liền biết các pháp chẳng nóng, chẳng nóng tức được mát mẻ, mới là tướng Bát Nhã.

Khi xướng chữ Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Hải tạng.

10. Chữ Sa, có thể ngộ tất cả pháp, vì không quái ngại, giống như biển dung chứa. Giống như nước với nhau, vì chẳng ngại nhau.

Khi xướng chữ Phược, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ sinh an trụ.

11. Chữ Phược, có thể ngộ tất cả pháp, vì lời nói đã bặc, nên có thể khắp an trụ. Trong Trí Luân có nói rằng: Nếu nghe đến chư Phược, thì biết tất cả pháp lìa tướng lời nói.

Khi xướng chữ Đá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Viên mãn quang.

12. Chữ Đá, có thể ngộ tất cả pháp, vì chân như bất động, bất động liền viên mãn phát quang. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đá thì liền biết các pháp ở trong như bất động.

Khi xướng chữ Dã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Sai biệt tích tụ.

13. Chữ Dã, có thể ngộ tất cả pháp, vì chân thật chẳng sinh, tức các thừa sai biệt tích tụ, đều bất khả đắc. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Dã, liền biết các pháp vào trong thật tướng, chẳng sinh, chẳng diệt. Chữ Dã còn là chữ Dạ.

Khi xướng chữ Sắc Tra, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ quang minh tức phiền não.

14. Chữ Sắc Tra, có thể ngộ tất cả pháp, vì chế phục tướng nhậm trì bất khả đắc. Phổ quang minh tức hay chế phục nhậm trì, phiền não tức sở chế phục. "Tức" nghĩa là phục. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sắc Tra, liền biết tất cả pháp tướng không chướng ngại.

Khi xướng chữ Ca, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Vô sai biệt vân.

15. Chữ Ca, có thể ngộ tất cả pháp, vì kẻ làm bất khả đắc, thì nghiệp làm như mây, đều không khác biệt. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ca, thì liền biết trong các pháp không có kẻ làm.

Khi xướng chữ Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Giáng chú đại vũ.

16. Chữ Sa, có thể ngộ tất cả pháp, tức thời tánh bình đẳng, bất khả đắc. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sa, thì biết tất cả pháp tất cả mọi thứ bất khả đắc. Trong Niết Bàn có nói rằng: Sa, vì các chúng sinh diễn nói chánh pháp. Ý sáng chủng trí đúng thời mà nói, vì cũng bất khả đắc. Nay Kinh tên Giáng chú đại vũ vậy.

Khi xướng chữ Ma, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Đại lưu thoan thích chúng phong tề trĩ.

17. Chữ Ma, có thể ngộ tất cả pháp, ngã sở chấp tánh bất khả đắc. Đại lưu là ngã mạn tức sinh tử chảy mãi. Nước

chảy xiết mau lẹ, ngã mạn cao vời. Nếu các đỉnh núi đứng trơ trọi, vì đều do ngã sở chấp. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ma, nghĩa là biết tất cả pháp lìa ngã sở.

Khi xướng chữ Già, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Phổ an lập.

18. Chữ Già, có thể ngộ tất cả pháp, vì hạnh thủ tánh bất khả đắc. Lời an lập, vì dùng hạnh thủ mà có thể an lập. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Già, thì liền biết đáy tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Tha, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Chân như bình đẳng tạng.

19. Chữ Tha, có thể ngộ tất cả pháp, vì tánh xứ sở bất khả đắc. Dùng chân như bình đẳng, là xứ sở chỗ nương của tất cả pháp. Trong trí luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, thì liền biết bốn câu như pháp bất khả đắc. Như pháp tức là xứ sở, vì như pháp thời pháp.

Khi xướng chữ Xã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.

20. Chữ Xã, tức ngộ tất cả pháp, chỗ sinh khởi bất khả đắc. Dùng có năng, có sở, vì là biển thế gian. Chữ Xã còn là chữ Xà. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xà, liền biết các pháp sinh tử bất khả đắc.

Khi xướng chữ Toả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

21. Chữ Toả, tức ngộ tất cả pháp, tánh an ổn bất khả đắc. Dùng niệm Phật trang nghiêm, vì an ổn nhất. Chữ Toả còn là chữ Bà Phược, còn là chữ Thấp Ba. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Thấp Ba, liền biết tất cả pháp bất khả đắc, như Thấp Ba bất khả đắc, chữ Thấp Ba nghĩa không khác biệt. Mà trong Quang Tán có nói rằng: Không chỗ khởi. Không chỗ khởi, tức nghĩa an ổn.

Khi xướng chữ Đá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.

22. Chữ Đá còn là chữ Đà, tức ngộ tất cả pháp, tánh trì giới bất khả đắc. Dùng giản pháp tụ, vì liền có thể trì giới tánh. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đà, thì biết tánh tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Xa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuỳ thuận nhất thiết Phật giáo luân quang minh.

23. Chữ Xa, tức ngộ tất cả pháp, tánh tịch tĩnh bất khả đắc. Vì dùng tịch tĩnh thì thuận Phật giáo. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xa, liền biết tướng tịch diệt của chư Phật.

Khi xướng chữ Khư, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu nhân địa trí huệ tạng.

24. Chữ Khư, tức ngộ tất cả pháp, tánh như hư không bất khả đắc. Nhờ trí huệ như hư không, nên có thể dung chứa. Chữ Khư còn là chữ Khứ. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Khứ, thì biết tất cả pháp, đồng với hư không bất khả đắc.

Khi xướng chữ Xoa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tức chư nghiệp hải tạng.

25. Chữ Xoa, tức ngộ tất cả pháp, tánh hết bất khả đắc. Do đó biển nghiệp sâu rộng, đều bao dung hết, cho nên tên là tạng. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xoa, liền biết hết tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Sa Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quyên chư hoặc chướng, khai tịnh quang minh.

26. Chữ Sa Đa, tức ngộ tất cả pháp, nhậm trì nơi xứ chẳng phải xứ, khiến tánh bất động bất khả đắc. Dùng hoặc chướng làm chẳng phải xứ. Khai tĩnh quang minh làm xứ sở. Ở đây dùng lìa chướng chân không làm xứ như thật. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Đa, liền biết bờ mé các pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Nhưỡng, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tác thế gian trí huệ môn.

27. Chữ Nhưỡng, lối khác dịch là chữ Nương, tức ngộ tất cả pháp, biết được tánh bất khả đắc. Năng biết là trí huệ, sở biết là cửa. Chữ Nhưỡng còn là chữ Nhược. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Nhược, liền biết trong tất cả pháp không có tướng trí.

Khi xướng chữ Hạt Lã Đa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Sinh tử cảnh giới trí huệ luân.

28. Chữ Hạt Lã Đa, tức ngộ tất cả pháp, chấp trước nghĩa tánh bất khả đắc. Do đó chấp trước là cảnh sinh tử, nghĩa tức trí huệ luân. Dùng chấp trước sinh tử là sở quán cảnh của trí huệ. Chữ Hạt Lã Đa còn là chữ Tha. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết nghĩa tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm.

29. Chữ Ba, tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể phá hoại bất khả đắc. Lời viên mãn. Tam Tạng Pháp Sư Bất Không dịch là đạo tràng. Do đó, cung điện đạo tràng, trang nghiêm theo duyên, nên có thể phá hoại, tức chẳng phải trang nghiêm, nên bất khả đắc. Cho nên đó nói rằng: Khi đọc chữ

Ba, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật nhất thiết cung điện đạo tràng trang nghiêm. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ba, thì biết rõ tướng phá hoại tất cả pháp bất khả đắc.

Khi xướng chữ Xa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn.

30. Chữ Xa, lối khác dịch là Tha. Tức ngộ tất cả pháp, tánh che đậy dục lạc bất khả đắc. Tức phương tiện tuỳ hỉ lạc, nên các biệt viên mãn. Tức che đậy bất khả đắc. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Xa, liền biết tất cả pháp không chỗ đi.

Khi xướng chữ Sa Ma, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuỳ thập phương hiện kiến chư Phật.

31. Chữ Sa Ma, tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể nghĩ nhớ bất khả đắc. Chữ Sa Ma còn là chữ Thấp Đạm. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Thấp Đạm, liền biết nghĩa các pháp kiên cố như kim cang.

Khi xướng chữ Ha Bà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sinh, phương tiện nhiếp thọ, khiến sinh ra vô ngại lực.

32. Chữ Ha Bà, lối khác dịch là chữ Ha Phược. Tức ngộ tất cả pháp, tánh có thể hô chiêu bất khả đắc. Do đó vì

vô duyên chiêu khiến cho hữu duyên. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Hoả, liền biết tất cả pháp không âm thanh.

Khi xướng chữ Tha, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tu hành thú nhập nhất thiết công đức hải.

33. Chữ Tha, tức ngộ tất cả pháp, tánh dũng kiện bất khả đắc, dùng dũng kiện mới có thể tu nhập công đức. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết tất cả pháp không sẻn, không thí.

Khi xướng chữ Già, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng.

34. Chữ Già, tức ngộ tất cả pháp, tánh dày bình đẳng bất khả đắc. Do đó dày như đất, có thể giữ gìn bình đẳng. Cũng có thể dung chứa, như biển bình đẳng, có thể bao mây mưa thuyết pháp, dùng bất khả đắc, nên có thể giữ gìn, có thể dung chứa. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Già, liền biết các pháp không dày, không mỏng.

Khi xướng chữ Tra, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuỳ hiện phổ kiến thập phương chư Phật.

35. Chữ Tra, lối khác dịch là chữ Sá. Tức ngộ tất cả pháp, tánh tích tập bất khả đắc. Do đó tích tập niệm Phật, nên có thể thấy khắp. Chữ Tra còn là chữ Tha. Trong Trí

Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết tất cả pháp không chỗ trụ.

Khi xướng chữ Nã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ý tự.

36. Chữ Nã, lối khác dịch là chữ Ninh. Tức ngộ tất cả pháp, lìa các sự kiện cãi. Không vãng lai, tánh đi đứng nằm ngồi bất khả đắc. Do đó dùng thường quán tự luân, vì biết chúng sinh không, pháp không. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Nã, liền biết tất cả pháp và chúng sinh không đi, không đến, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng ngồi, chẳng nằm, chẳng đứng, chẳng dậy, chúng sinh không, pháp không.

Khi xướng chữ Sa Phã, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Hoá chúng sinh cứu kính xứ.

37. Chữ Sa Phã, tức ngộ tất cả pháp, đầy khắp quả báo bất khả đắc. Do đó hoá sinh cứu kính, mới đầy khắp quả báo. Nhân quả đều không, mới viên mãn. Chữ Sa Phã còn là chữ Phã. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Phã, liền biết tất cả pháp nhân quả đều không.

Khi xướng chữ Sa Ca, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Quảng đại tạng vô ngại biện quan minh luân biến chiếu.

38. Chữ Sa Ca, lối khác dịch là chữ Tắc Ca. Tức ngộ tất cả pháp, tánh tích tụ uẩn bất khả đắc. Do đó uẩn tích làm tạng rộng lớn. Quang luân vô ngại sở tích uẩn vậy. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Ca, liền biết tất cả pháp năm chúng bất khả đắc. Năm chúng tức là sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn vậy.

Khi xướng chữ Dã Sa, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới.

39. Chữ Dã Sa, ức ngộ tất cả pháp, tánh tướng suy già bất khả đắc. Do đó tánh suy già tức cảnh giới Phật pháp. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Tha, liền biết chữ Tha là không, các pháp cũng thế, cũng là không.

Khi xướng chữ Thất Giả, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Ư nhất thiết chúng sinh giới pháp lôi biến hống.

40. Chữ Thất Giả, lối khác dịch là Thất Tả. Tức ngộ tất cả pháp, dấu chân tích tụ bất khả đắc. Do đó tích tụ tức tất cả chúng sinh. Pháp lôi tức là dấu chân. Chân tức là năng đi, do đi mà có dấu, dấu là sở đi. Pháp lôi, pháp hống, tức pháp đi vậy. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Giá, liền biết nghĩa tất cả pháp tướng bất động.

Khi xướng chữ Sá, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiểu chúng sinh.

41. Chữ Sá, lối dịch khác là chữ Thác, tức ngộ tất cả pháp, tánh tướng thúc đuổi bất khả đắc. Do đó dùng hiểu sự vô ngã, tức là thúc đuổi khiến cho đến bờ bên kia. Nếu là bậc biểu ước thì đây sẽ là Đẳng Giác. Pháp thân muốn đầy, xưa vốn muốn bằng. Nên quên hai bờ. Trong Trí Luận có nói rằng: Nếu nghe chữ Sá, liền biết tất cả pháp đó đây hai bờ bất khả đắc.

Khi xướng chữ Đà, thì nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật, tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng.

42. Chữ Đà, tức ngộ tất cả pháp, nơi rốt ráo bất khả đắc. Nói về sai biệt tạng, là nơi rốt ráo nầy bất khả đắc, hàm chứa tất cả pháp luân, cũng là nơi quy cực của tất cả pháp luân. Ước biểu vị đương diệu giác, là rốt ráo bờ mé tất cả pháp. Tận kỳ xứ sở, không sinh, không chết, không có kẻ làm, ý đều bồ đề vậy. Trong Trí Luận có nói rằng : Nếu nghe chữ Trà, tức biết tất cả pháp bất khả đắc.

Bốn mươi hai tự mẫu ở trên, đều nói về môn nhập vào Bát Nhã Ba La Mật, mà bậc Đẳng Giác bạn lành, nói pháp môn tự mẫu nầy, ý lìa tướng văn tự, lìa tâm duyên tướng, cho đến lìa tất cả tướng, mới chứng nhập được nguồn tâm nhứt pháp giới vậy.

Bốn mươi hai tự mẫu, pháp môn tổng nhiếp bốn mươi hai bậc. Tức bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập Địa, Đẳng giác, Diệu giác. Phải lìa lời nói mới có thể chứng nhập. Thiện Tài đồng tử, tham một vị thiện tri thức, thì tiến lên một bậc. Thiện Tài đồng tử tham đến tột cùng bậc nhân, thì phải quên lời đốn chứng. Cho

nên bốn mươi hai chữ nầy, mỗi mỗi đều lập, nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật. Mà Bát Nhã nầy, rốt ráo là căn bổn quả trí của Phật. Bốn mươi hai chữ nầy, đều nói bất khả đắc. Bất khả đắc vẫn đắc bồ đề, đó là nơi trở về tột cùng nhập vào pháp giới.

Xướng tự mẫu nầy, thì dẫn nhập vào môn Bát Nhã, chứ chẳng phải chữ là Bát Nhã, điểm nầy phải minh bạch. Thọ trì pháp môn chữ nầy, có thể đắc được hai mươi thứ công đức :

1. Đắc được nghĩ nhớ mạnh mẽ.
2. Đắc được tàm quý thù thắng.
3. Đắc được sức kiên cố.
4. Đắc được pháp chỉ thú.
5. Đắc được tăng thượng giác.
6. Đắc được huệ thù thắng.
7. Đắc được vô ngại biện.
8. Đắc được môn tổng trì.
9. Đắc được không nghi hoặc.
10. Đắc được trái thuận không sinh thương ghét.
11. Đắc được không cao thấp bình đẳng mà trụ.
12. Đắc được lời nói âm thanh khéo léo đối với hữu tình.
13. Đắc được uẩn khéo léo, xứ khéo léo, giới khéo léo.
14. Đắc được duyên khởi khéo léo, nhân khéo léo, duyên khéo léo.
15. Đắc được pháp khéo léo.
16. Đắc được căn thắng liệt trí khéo kéo.
17. Đắc được tha tâm trí khéo léo.
18. Đắc được quán tinh lịch khéo léo.

19. Đắc được thiên nhĩ trí khéo léo, túc trụ tuỳ niệm trí khéo léo, thần cảnh trí khéo léo, sinh tử trí khéo léo, lậu tận trí khéo léo.

20. Đắc được nói xứ phi xứ trí khéo léo, oai nghi thi thiết đến đi khéo léo.

Thiện nam tử ! Khi ta xướng tự mẫu như vậy, thì bốn mươi hai môn Bát Nhã Ba La Mật làm đầu, nhập vào vô lượng số môn Bát Nhã Ba La Mật.

Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử nói với Thiện Tài đồng tử : Thiện nam tử ! Khi ta đọc xướng bốn mươi hai tự mẫu, thì dùng bốn mươi hai môn Bát Nhã Ba La Mật nầy làm đầu, chứng nhập vào vô lượng vô số môn Bát Nhã Ba La Mật. Đủ thứ lời nói, đều không ra khỏi bốn mươi hai tự mẫu nầy. Kinh Hoa Nghiêm diễn nói vô tận pháp giới, pháp môn bốn mươi hai bậc viên dung nhân quả, đều không ra khỏi sự biểu đạt ngôn ngữ âm thanh, cho nên bốn mươi hai chữ tổng nhiếp pháp môn bốn mươi hai bậc.

Thiện nam tử ! Ta chỉ biết Bồ Tát giải thoát Khéo biết các nghề nầy, như các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp thiện xảo thế xuất thế gian, dùng trí thông đạt, đến nơi bờ kia. Những phương nghề lạ, đều thấu đáo không sót. Văn tự toán số, đều hiểu biết thâm sâu. Phương y chú thuật, khéo

trị các bệnh. Có các chúng sinh, bị quỷ mị bắt giữ, oán ghét nguyền rủa, ác tinh biến quái, tử thi rượt đuổi, đủ thứ các bệnh, đều cứu chữa được, khiến cho khỏi bệnh.

Lại khéo rõ nơi sinh ra vàng ngọc châu báu, san hô lưu ly, ma ni xa cừ, tất cả bảo tàng, phẩm loại khác nhau, giá trị bao nhiêu. Thôn ấp xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, suối ao, phàm là chỗ tất cả dân chúng ở, Bồ Tát đều tuỳ phương nhiếp thọ bảo hộ.

Lại khéo quán sát thiên văn địa lý, tướng người cát hung, âm thanh chim thú, mây mù khí hậu, trúng mùa thất thu, đất nước an nguy, hết thảy kỹ nghệ thế gian như vậy, Bồ Tát đều biết rõ hết nguồn gốc rễ.

Lại phân biệt được pháp xuất thế, chánh danh biện nghĩa, quán sát thể tướng, tuỳ thuận tu hành, trí nhập trong đó, không nghi, không ngại, không ngu tối, không ngoan độn, không lo buồn, không trầm một, thảy đều hiện chứng, mà ta làm

sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử ! Ta chỉ biết tam muội Bồ Tát giải thoát khéo biết các nghề nầy, như các đại Bồ Tát đối với tất cả pháp môn thiện xảo thế xuất thế gian, dùng sức trí huệ thông đạt đến nơi bờ kia. Đối với những phương khác nhau, nghề khác nhau, Bồ Tát đều tinh thông, không sót chỗ nào. Bồ Tát đối với văn tự, toán số, năm uẩn .v.v… đều hiểu biết thâm sâu. Dùng đủ thứ phương y, đủ thứ chú thuật, khéo trị tất cả các chứng bệnh. Nếu có chúng sinh, bị quỷ mị bắt giữ, khống chế họ, mất đi tự do, hoặc oán hận ghét những người khác. Hoặc dùng chú trù ẻo người khác, hoặc bỏ bùa người khác, hoặc vũ trụ xuất hiện ngôi sao ác, như sao chổi, hoặc có đủ thứ hiện tượng biến quái, hoặc trong mộng bị tử thi rượt đuổi, hai chân không cử động được, hoặc bị chứng bệnh thần kinh tán loạn, hoặc bị giựt kinh phong, khi phát bệnh thì chẳng còn biết trời đất là gì, đập phá đồ đạt, tay chân co giật, lớn tiếng kêu la, hoặc thân thể ốm gầy như cây củi. Đủ thứ những chứng bệnh đó, Bồ Tát đều cứu chữa được, khiến cho chúng sinh đều khỏi bệnh.

Bồ Tát lại khéo biết rõ chỗ nào sinh ra vàng, đá ngọc, châu báu, san hô, lưu ly, ma ni, xa cừ, tất cả bảo tàng, phẩm loại đều khác nhau, giá trị bao nhiêu, Bồ Tát đều biết.

Bất cứ thôn ấp xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện vườn tược, suối ao, phàm là chỗ tất cả dân chúng ở, Bồ Tát đều tuỳ phương nhiếp thọ bảo hộ.

Bồ Tát lại khéo quán sát thiên văn địa lý, tướng người cát hung. Lại có thể biết âm thanh chim thú, nói được tiếng cầm thú. Quán sát mây mù khí hậu, liền biết trong năm trúng mùa, hoặc thất thu, đất nước an nguy. Hết thảy những kỹ nghệ thế gian như vậy, chẳng có chỗ nào mà không nghiên cứu, chẳng có gì không luyện tập, Bồ Tát đều biết rõ hết nguồn gốc kỹ nghệ.

Bồ Tát lại phân biệt được pháp xuất thế, chánh danh, biện nghĩa, quán sát tất cả thể tướng, tuỳ thuận pháp môn thiện xảo phương tiện để tu hành. Có đủ thứ trí huệ, chứng được đủ thứ cảnh giới, không có nghi hoặc, không có quái ngại, không có ngu si đen tối, không có độn tánh ngoan cố, không có lo buồn, không có trầm một, những cảnh giới đó thảy đều hiện chứng, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử ! Nước Ma Kiệt Đề nầy, có một thôn xóm, trong đó có thành tên là Bà Đát Na, có ưu bà di tên là Hiền Thắng, ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử ! Nước Ma Kiệt Đề nầy, có một thôn xóm, trong thôn xóm đó có một thành tên là Bà Đát Na. Trong thành đó, có vị ưu bà di tên là Hiền Thắng, ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Cô ta sẽ vì ngươi nói kỹ càng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính đảnh lễ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đi

nhiễu vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính đảnh lễ Thiện Tri Chúng Nghệ đồng tử, đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng từ tạ mà đi về hướng nam nước Ma Kiệt Đề tham phương vị ưu bà di Hiền Thắng.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

45. ƯU BÀ DI HIỀN THẮNG HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Bậc Hiền Thắng, hiền do thẳng thiện. Không nương đạo tràng nên tối thẳng thiện. Ưu ba di dịch là cận sự nữ, tức là nữ cư sĩ tại gia tu giữ năm giới, phụng hành thập thiện. Là cư sĩ nữ gần gũi Tam Bảo, thừa sự Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, hộ trì Tam Bảo.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành thôn xóm, đến chỗ vị Hiền Thắng, đảnh lễ đi nhiễu quanh, chắp tay cung kính đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử đi về hướng nam thành thôn xóm, đến chỗ vị ưu bà di Hiền Thắng, đảnh lễ đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay cung kính đứng về một bên, mà bạch với vị ưu bà di Hiền Thắng rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà

chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đại Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, cho nên con đến đây thỉnh giáo, xin đại Thánh hãy từ bi vì con mà nói.

Hiền Thắng đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô y xứ đạo tràng, liền tự khai ngộ thấu hiểu, lại vì người nói. Lại được vô tận tam muội, chẳng phải tam muội pháp đó hữu tận vô tận.

Ưu bà di Hiền Thắng đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Vô y xứ đạo tràng (trong ngoài không nương, tức là đạo tràng), liền tự mình khai ngộ, thấu hiểu chân lý, rồi đem đạo lý hiểu được vì người khác nói, khiến cho họ cũng hiểu được, do đó có câu: "Tự giác giác tha, tự độ độ tha". Ta còn đắc được vô tận tam muội, chẳng phải tam muội pháp đó có cùng tận, hoặc chẳng cùng tận, mà vì hay sinh ra nhất thiết trí huệ tánh sáu căn .v.v... chẳng cùng tận.

Vì hay sinh ra nhất thiết trí tánh mắt vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh tai vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh mũi vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh lưỡi vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thân vô tận. Lại hay sinh ra

nhất thiết trí tánh ý vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh công đức ba đào vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh trí huệ quang minh vô tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thần thông mau chóng vô tận.

Vì hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn mắt chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn tai chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn mũi chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn lưỡi chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn thân chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh căn ý chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh công đức ba đào chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh trí huệ quang minh chẳng cùng tận. Lại hay sinh ra nhất thiết trí tánh thần thông mau chóng chẳng cùng tận.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô y xứ đạo tràng nầy. Như các đại Bồ Tát không chấp trước tất cả công đức hạnh, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô y xứ đạo tràng nầy. Như tất cả các đại Bồ Tát, các Ngài không chấp trước tất cả công đức hạnh, mà ta làm sao biết được, nói ra được.

Thiện nam tử! Ở phương nam có thành tên là Ốc Điền, trong đó có vị trưởng

giả tên là Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi hãy đi đến đó hỏi, Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam có thành tên là Ốc Điền, trong thành đó có vị trưởng giả, tên là Kiên Cố Giải Thoát. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi mà nói rõ.

Bấy giờ, Thiện Tài đảnh lễ ưu bà di Hiền Thắng, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đảnh lễ ưu bà di Hiền Thắng, nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam thành Ốc Điền, tham phương vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát.

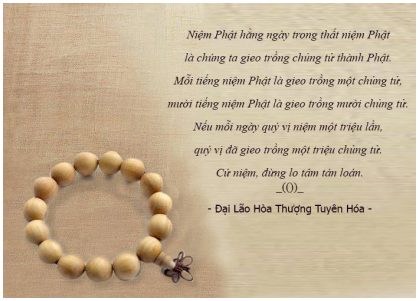

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

46. TRƯỞNG GIẢ KIÊN CỐ GIẢI THOÁT HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Kiên Cố Giải Thoát, vì không chấp trước thanh tịnh, hoặc không thể động, tức giải thoát. Trưởng giả có mười đức:

1. Sinh vào dòng quý tộc.
2. Địa vị rất cao.
3. Tài sản phong phú.
4. Uy võ dũng cảm.
5. Trí huệ thâm sâu.
6. Tuổi cao có đức.
7. Hành vi thanh tịnh.
8. Lễ nghĩa đầy đủ.
9. Trưởng bối khen ngợi.
10. Người dưới quy thuận.

Phải có mười điều kiện nầy, thì mới đủ tư cách xưng là trưởng giả.

Thiện Tài đồng tử đến thành đó rồi, đi đến chỗ trưởng giả, đảnh lễ, đi nhiễu quanh, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề,

mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Ta tự đắc được giải thoát nầy từ đó đến nay, ở chỗ mười phương chư Phật, siêng cầu chánh pháp, không có ngừng nghỉ.

Thiện Tài đồng tử đến thành Ốc Điền rồi, bèn đi đến chỗ trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đảnh lễ đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, nay xin hãy Ngài từ bi thương xót vì con mà nói.

Vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm. Ta tự đắc được giải thoát nầy từ đó đến nay, ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật, siêng cầu chánh pháp, không có khi nào ngừng nghỉ, lúc nào cũng cầu vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm

nầy. Như các đại Bồ Tát, được vô sở uý đại sư tử hống, an trụ phước trí tụ rộng lớn, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô trước niệm thanh tịnh trang nghiêm nầy. Như các đại Bồ Tát, đắc được pháp vô sở uý đại sư tử hống, an trụ phước trí tụ rộng lớn, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó ?

Thiện nam tử ! Ở trong thành đó, có một vị trưởng giả, tên là Diệu Nguyệt. Nhà của vị trưởng giả đó, thường có quang minh. Ngươi hãy đi đến đó hỏi : Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo ?

Thiện nam tử ! Ở trong thành đó, có một vị trưởng giả, tên là Diệu Nguyệt. Nhà của vị trưởng giả đó, thường phóng quang minh. Ngươi hãy đi đến chỗ vị đó hỏi : Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Vị đó sẽ nói cho ngươi minh bạch.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ

chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến chỗ vị trưởng giả Diệu Nguyệt, để thỉnh giáo vấn đề muốn biết.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

47. TRƯỞNG GIẢ DIỆU NGUYỆT HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa Diệu Nguyệt là chân trí không vọng, gọi là tịnh trí. Hậu trí chiếu pháp, gọi là trí quang. Hay chiếu sáng, mùa thu bầu trời đầy trăng, nên gọi là Diệu Nguyệt.

Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ trưởng giả Diệu Nguyệt, đảnh lễ, đi nhiễu quanh, chắp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Trưởng giả Diệu Nguyệt đáp rằng: Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là Tịnh trí quang minh.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát trí quang nầy. Như các đại Bồ Tát chứng được

vô lượng pháp môn giải thoát, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó?

Thiện Tài đồng tử nghe theo sự chỉ dạy của vị trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, đi đến chỗ trưởng giả Diệu Nguyệt, đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó chắp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đại Thánh khéo dạy dỗ, cho nên đến để thỉnh giáo, xin Ngài từ bi hãy vì con mà nói rõ nghĩa nầy.

Trưởng giả Diệu Nguyệt đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Tịnh trí quang minh.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát trí quang nầy. Như các đại Bồ Tát chứng được vô lượng pháp môn giải thoát, mà ta làm sao biết được nói được hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có thành tên là Xuất Sinh. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có thành tên là Xuất Sinh. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học

Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ khai thị cho ngươi.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, đi nhiễu vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ trưởng giả Diệu Nguyệt, đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến thành Xuất Sinh, tham phương vị trưởng giả Vô Thắng Quân.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

48. TRƯỞNG GIẢ VÔ THẮNG QUÂN HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa Vô Thắng Quân, do nghe các diệu pháp, hoặc Phật, hoặc pháp, đều không cùng tận, tức thấy Phật đắc pháp vô tận, nên gọi là Vô Thắng Quân, các đức tích tụ, từ dụ như quân, vì cũng hay thắng khắp các ma.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng thành đó, đến chỗ vị trưởng giả, đảnh lễ, đi nhiễu quanh, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng được Bồ Tát giải thoát nầy, mà thấy được vô lượng chư Phật, đắc được vô tận tạng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Vô tận tướng nầy. Như các đại Bồ Tát được trí vô hạn, biện tài vô ngại, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó?

Thiện Tài đồng tử từ giã vị trưởng giả Diệu Nguyệt, từ từ đi về hướng nam, đến thành Xuất Sinh đó, đến chỗ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đảnh lễ vị trưởng giả, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị trưởng giả rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe nói đại Thánh khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, nên con đến thỉnh giáo, mong đại Thánh từ bi, xin hãy vì con mà nói.

Vị trưởng giả Vô Thắng Quân đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng được Bồ Tát giải thoát nầy, mà thấy được vô lượng chư Phật, đắc được vô tận pháp tạng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Vô tận tướng nầy. Như các đại Bồ Tát, các Ngài đắc được pháp môn trí vô hạn và biện tài vô ngại, mà ta làm sao biết được, nói được công đức hạnh đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam thành nầy, có một thôn xóm tên là Vi Pháp. Ở trong thôn xóm đó, có vị Bà La Môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát

làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam thành Xuất Sinh nầy, có một thôn xóm tên là Vi Pháp. Ở trong thôn xóm đó, có vị Bà La Môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ vị trưởng giả Vô Thắng Quân, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi đến thôn xóm Vi Pháp, để tham phương vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

49. BÀ LA MÔN TỐI TỊCH TĨNH HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Ý nghĩa tịch tĩnh, lời hư dối đã dứt. Tịch tĩnh tức là tịnh hạnh. Bà La Môn là đứng đầu trong bốn giai cấp ở Ấn Độ, chủng tộc tối thù thắng. Người Ấn Độ cho rằng dòng dõi Bà La Môn là từ trong miệng Phạm Thiên sinh ra, là chủng tộc thần Thánh không thể xâm phạm, chủng tộc nầy chuyên tu hạnh thanh tịnh. Theo truyền thuyết nói, khi nhi đồng bảy tuổi, ở nhà tiếp thọ giáo dục, đến mười lăm tuổi đi ra ngoài học tập pháp Bà La Môn, đến bốn mươi tuổi thì trở về kết hôn, truyền tông tiếp đại, năm mươi tuổi thì vào núi tu đạo.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thôn xóm đó, gặp vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đảnh lễ, đi nhiễu quanh, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thôn xóm Vi Pháp đó, gặp vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đảnh lễ Ngài, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, chắp tay cung kính, đứng về một bên, bạch với vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo giáo hoá, xin hãy vì con mà nói.

Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh đáp rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Lời nguyện chân thành. Vì Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai, nhờ lời nguyện chân thành nầy, cho đến không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đã không thối chuyển, hiện không thối chuyển, sẽ không thối chuyển.

Thiện nam tử! Nhờ ta trụ lời nguyện chân thành nầy, mà việc làm đều tuỳ ý, không có gì mà không thành tựu viên mãn.

Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh đáp rằng: Thiện nam tử! Ta chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Lời nguyện chân thành. Vì Bồ Tát quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời, nhờ lời nguyện chân thành nầy, cho đến không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đã không thối chuyển, hiện không thối chuyển, sẽ không thối chuyển.

Thiện nam tử! Ta nhờ trụ lời nguyện chân thành nầy, mà những việc làm đều tuỳ theo ý của ta, tất cả hành động đều thành tựu viên mãn.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Lời nguyện chân thành nầy. Như các đại Bồ Tát với lời nguyện chân thành, đi đứng đều không trái với lời nguyện chân thành. Lời nói ra đều chân thành, chưa từng hư vọng. Vô lượng công đức do đây mà sinh ra, mà ta làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Lời nguyện chân thành nầy. Như các đại Bồ Tát với lời nguyện chân thành, đi đứng đều không trái với lời nguyện chân thành. Lời nói ra đều chân thành, chưa từng nói dối. Vô lượng công đức do đây mà sinh ra, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Trong thành đó, có vị đồng tử tên là Đức Sinh. Lại có đồng nữ tên là Hữu Đức. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở phương nam thôn xóm Vi Pháp nầy, có thành tên là Diệu Ý Hoa Môn. Trong thành đó, có hai vị đồng tử, một vị tên là Đức Sinh, một vị đồng nữ tên

là Hữu Đức. Ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử vì tôn trọng pháp, đảnh lễ vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì tôn trọng pháp, mà đảnh lễ vị Bà La Môn Tối Tịch Tĩnh, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng rồi từ tạ mà đi tham phương Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ.

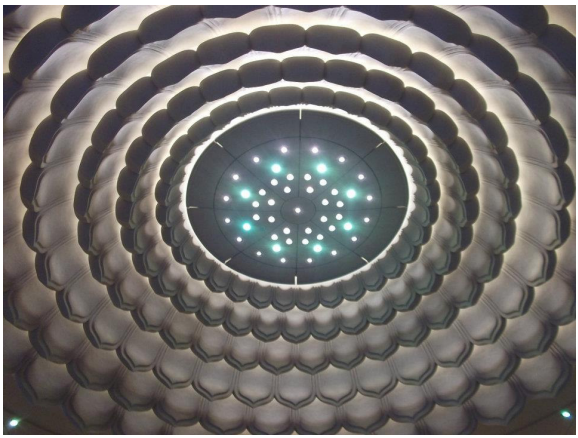

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY MƯƠI BẢY

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI TÁM

50. ĐỨC SINH ĐỒNG TỬ, HỮU ĐỨC ĐỒNG NỮ HỘI DUYÊN VÀO THẬT TƯỚNG

Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ là huyễn trí quy huyễn thiện hữu. Đồng tử biểu thị tịnh trí, đồng nữ biểu thị tịnh bi. Dùng bi trí chỉ dẫn với nhau, nên hai người cùng hội với nhau, hội duyên kết thúc. Vì bi trí viên mãn, nên gặp được Từ Thị, nên vượt lên Phật vị.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Diệu Ý Hoa Môn, thấy Đức Sinh đồng tử, Hữu Đức đồng nữ, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, rồi ở trước chắp tay, mà nói như vầy : Đức Thánh ! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu

Bồ Tát đạo ? Xin hãy thương xót, vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ thôn xóm Vi Pháp, từ từ đi về hướng nam, đến thành Diệu Ý Hoa Môn, thấy Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, bèn đảnh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, rồi ở trước hai vị đồng tử chắp tay lại, mà nói như vầy : Đại Thánh ! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Xin đại Thánh từ bi, thương xót con, xin vì con mà nói, con thật là cảm kích.

Bấy giờ, đồng tử, đồng nữ, bảo Thiện Tài rằng : Thiện nam tử ! Chúng tôi chứng được Bồ Tát giải thoát, tên là Huyễn trụ. Nhờ đắc được giải thoát nầy, nên thấy được tất cả thế giới, đều huyễn trụ, do nhân duyên sinh ra.

Lúc đó, Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ bảo Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Chúng tôi chứng được tam muội Bồ Tát giải thoát, tên là Huyễn trụ. Nhờ chúng tôi chứng được môn giải thoát nầy, nên thấy được tất cả thế giới, đều là huyễn trụ, là hư vọng, chẳng chân thật. Tại sao nói là huyễn trụ? Vì tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh ra, do nhân duyên mà diệt. Cho nên do duyên sinh, duyên sinh không tánh, vốn chẳng có tự tánh, cho nên nói là hư vọng.

Tất cả chúng sinh đều huyễn trụ, do nghiệp phiền não khởi. Tất cả thế gian đều huyễn trụ, do vô minh, hữu, ái v.v… xoay vòng mà sinh ra. Tất cả pháp đều huyễn trụ, do cái ta thấy đủ thứ huyễn duyên mà sinh ra. Tất cả ba đời đều huyễn trụ, do cái ta thấy điên đảo trí sinh ra. Tất cả chúng sinh, sinh diệt, sinh già, bệnh chết, ưu sầu, khổ não, đều huyễn trụ, do hư vọng phân biệt sinh ra. Tất cả cõi nước đều huyễn trụ, do tưởng đảo, tâm đảo, thấy đảo, vô minh hiện ra.

Chẳng những thế giới là huyễn trụ, mà tất cả chúng sinh cũng đều huyễn trụ, đều do khởi hoặc, tạo nghiệp, phiền não mà sinh khởi. Tất cả thế gian vạn sự vạn vật, đều như huyễn trụ, do vô minh, hữu, ái, ba thứ duyên nầy xoay vòng không ngừng mà sinh ra. Tất cả pháp đều như huyễn trụ, do có cái ta và ta thấy, đều do đủ thứ huyễn duyên mà sinh ra. Tất cả ba đời đều như huyễn trụ, là do cái ta thấy điên đảo trí sinh ra. Tất cả chúng sinh, sinh diệt, sinh già, bệnh chết, ưu sầu, khổ não, đều như huyễn trụ, do hư vọng phân biệt mà sinh ra. Tất cả cõi nước đều như huyễn trụ, do tưởng điên đảo, tâm điên đảo, thấy điên đảo, đủ thứ vô minh biến hiện ra.

Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, đều huyễn trụ, vì trí huệ đoạn phân biệt mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát đều huyễn trụ, vì hay tự điều phục giáo hoá chúng sinh, các hạnh nguyện pháp mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát chúng hội biến hoá điều phục các sự bố thí đều huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành tựu.

Tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật cũng là huyễn trụ, vì trí huệ của các Ngài hay đoạn phân biệt mà thành tựu quả vị. Tất cả Bồ Tát cũng là huyễn trụ, vì hay tự điều phục giáo hoá tất cả chúng sinh, các hạnh nguyện pháp mà thành tựu. Tất cả Bồ Tát chúng hội, biến hoá, điều phục, các sự bố thí đều huyễn trụ, do nguyện trí huyễn mà thành tựu.

Thiện nam tử! Cảnh huyễn tự tánh không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Cảnh giới huyễn vốn chẳng có tự tánh, cho nên không thể nghĩ bàn. (Huyễn pháp chẳng co, vì thể không thật. Chẳng không, vì tướng chẳng không. Chẳng một, vì tánh tướng khác. Chẳng khác, vì không hai thể. Không có tướng tức một khác đều mất. Tức lìa hai bên, cũng mất trung đạo. Do sự giao triệt, nên trong một hiện nhiều, nhiều tức một, trùng trùng vô ngại, là không nghĩ bàn).

Thiện nam tử! Chúng tôi hai người, chỉ biết được huyễn trụ giải thoát nầy. Như các đại Bồ Tát khéo vào vô biên các sự việc lưới huyễn, những công đức hạnh đó, chúng tôi làm sao biết được, nói được?

Thiện nam tử! Chúng tôi hai người, chỉ biết được huyễn trụ giải thoát nầy. Như nói về các đại Bồ Tát khéo vào vô biên cảnh giới các sự việc lưới huyễn, những công đức hạnh của các Ngài, chúng tôi làm sao biết được, nói được? Dù có miễn cưỡng nói ra, cũng không thể nào nói hết được.

Bấy giờ, đồng tử, đồng nữ, nói giải thoát của mình rồi, nhờ sức các căn lành không thể nghĩ bàn, khiến cho thân Thiện Tài mềm mại sáng lạn, mà nói rằng: Thiện nam tử! Ở phương nam nầy, có nước tên là Hải Ngạn. Có khu vườn tên là Đại Trang Nghiêm, trong đó có một lầu các rộng lớn, tên là Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, từ căn lành quả báo của Bồ Tát sinh ra, từ niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực, của Bồ Tát sinh ra, từ phương tiện thiện xảo của Bồ Tát sinh ra, từ phước đức trí huệ của Bồ Tát sinh ra.

Thiện nam tử! Trụ Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, nhờ tâm đại bi, vì các chúng sinh hiện cảnh giới như vậy, tích tập sự trang nghiêm như vậy.

Lúc đó, Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ nói giải thoát của mình đắc được rồi, nhờ sức các căn lành không thể nghĩ bàn, khiến cho thân thể Thiện Tài mềm mại sáng lạn. Đồng tử và đồng nữ nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ở phương nam thành Diệu Ý Hoa Môn nầy, có một nước tên là Hải Ngạn, có khu vườn tên là Đại Trang Nghiêm. Trong vườn đó, có một lầu các rộng lớn, tên là Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng. Đó là từ căn lành quả báo của Bồ Tát sinh ra. Từ niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ Tát sinh ra. Từ phương tiện thiện xảo của Bồ Tát sinh ra. Từ phước đức trí huệ của Bồ Tát sinh ra.

Thiện nam tử! Trụ Bồ Tát giải thoát không nghĩ bàn, nhờ tâm đại bi, vì các chúng sinh thị hiện cảnh giới như vậy, tích tập sự trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ Tát Di Lặc, trụ ở trong lầu các đó, vì muốn nhiếp thọ cha mẹ quyến thuộc nơi gốc sinh ra và các nhân dân, khiến cho thành thục. Lại vì muốn khiến cho chúng sinh cùng thọ sinh, cùng tu hành, ở trong đại thừa được kiên cố. Lại vì muốn khiến

cho tất cả chúng sinh đó, tuỳ bậc trụ, tuỳ căn lành đều thành tựu.

Lại muốn vì ngươi hiển bày môn Bồ Tát giải thoát. Vì hiển bày Bồ Tát tự tại thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Vì hiển bày Bồ Tát dùng đủ thứ thân, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, thường giáo hoá. Vì hiển bày Bồ Tát dùng sức đại bi, nhiếp khắp tài sản của tất cả thế gian mà không nhàm mỏi. Vì hiển bày Bồ Tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh lìa các tướng. Vì hiển bày Bồ Tát nơi nơi thọ sinh, biết rõ tất cả sinh đều vô tướng.

Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ nói với Thiện Tài đồng tử rằng: Đại Bồ Tát Di Lặc (Vô Năng Thắng), Ngài an trụ ở trong lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng đó. Ngài vì muốn nhiếp thọ cha mẹ quyến thuộc nơi gốc sinh ra và tất cả các nhân dân, khiến cho họ đều thành thục. Lại vì muốn khiến cho chúng sinh cùng thọ sinh, cùng tu hành, ở trong đại thừa đắc được bồ đề tâm kiên cố bất thối. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đó, tuỳ bậc trụ tuỳ căn lành đều thành tựu.

Lại muốn vì ngươi (Thiện Tài đồng tử) hiển bày môn Bồ Tát giải thoát. Lại vì hiển bày Bồ Tát tự tại thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Lại vì hiển bày Bồ Tát dùng đủ thứ thân, khắp hiện ở trước tất cả chúng sinh, thường thường

giáo hoá chúng sinh. Lại vì hiển bày Bồ Tát dùng sức đại bi, nhiếp khắp tài sản của tất cả thế gian mà không nhàm mỏi. Lại vì ngươi hiển bày Bồ Tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh lìa tất cả tướng. Lại vì ngươi hiển bày Bồ Tát nơi nơi thọ sinh, biết rõ tất cả sinh đều vô tướng, đó là nguyên nhân Bồ Tát Di Lặc trụ ở đại lầu các.

Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm thế nào học Bồ Tát giới? Làm thế nào tịnh Bồ Tát tâm? Làm thế nào phát Bồ Tát nguyện? Làm thế nào tích tập Bồ Tát trợ đạo cụ? Làm thế nào vào bậc chỗ trụ của Bồ Tát? Làm thế nào viên mãn Bồ Tát Ba La Mật? Làm thế nào đắc được Bồ Tát vô sinh nhẫn? Làm thế nào đầy đủ Bồ Tát công đức pháp? Chỉ bày làm thế nào phụng sự Bồ Tát thiện tri thức, tại sao?

Ngươi hãy đi đến đại lầu các báu trong vườn hoa Đại Trang Nghiêm nước Hải Ngạn, hỏi Bồ Tát Di Lặc làm thế nào Bồ Tát tu mười pháp môn nầy:

1. Làm thế nào học Bồ Tát hạnh?
2. Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?
3. Làm thế nào học Bồ Tát giới?
4. Làm thế nào tịnh Bồ Tát tâm?
5. Làm thế nào phát Bồ Tát nguyện?

6. Làm thế nào tích tập Bồ Tát trợ đạo cụ?
7. Làm thế nào vào bậc chỗ trụ của Bồ Tát?
8. Làm thế nào viên mãn Bồ Tát Ba La Mật?
9. Làm thế nào đắc được Bồ Tát vô sinh nhẫn?
10. Làm thế nào đầy đủ Bồ Tát công đức pháp?

Xin chỉ bày làm thế nào phụng sự Bồ Tát thiện tri thức, tại sao?

Thiện nam tử! Vì đại Bồ Tát đó, thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh, biết rõ tâm tất cả chúng sinh, thường hiện ở trước họ giáo hoá điều phục. Bồ Tát đó đã viên mãn tất cả Ba La Mật, đã trụ tất cả Bồ Tát địa, đã chứng được tất cả Bồ Tát nhẫn, đã vào tất cả Bồ Tát vị, đã được chư Phật thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ Tát, đã đắc được thần lực của tất cả chư Phật, đã được tất cả Như Lai dùng nước pháp cam lồ nhất thiết trí quán đảnh.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát Di Lặc, Ngài thông đạt tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, biết rõ tâm niệm của tất cả chúng sinh, thường thường hiện ra ở trước chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Bồ Tát Di Lặc đã viên mãn tất cả pháp Ba La Mật, đã trụ tất cả Bồ Tát địa, đã chứng được tất cả Bồ Tát vô sinh pháp nhẫn, đã chứng nhập tất cả Bồ Tát vị, đã được chư Phật thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ Tát, đã đắc được thần lực

của tất cả chư Phật, đã được tất cả Như Lai dùng nước pháp cam lồ nhất thiết trí quán đảnh, đắc được bậc Pháp Vương tử.

Thiện nam tử! Vị thiện tri thức đó, sẽ thấm nhuần các căn lành của ngươi, sẽ tăng trưởng bồ đề tâm của ngươi, sẽ kiên cố ý chí của ngươi, sẽ tăng ích pháp lành của ngươi, sẽ dưỡng lớn Bồ Tát căn của ngươi, sẽ chỉ bày pháp vô ngại cho ngươi, sẽ khiến cho ngươi vào bậc Phổ Hiền, sẽ vì ngươi nói Bồ Tát nguyện, sẽ vì ngươi nói hạnh Phổ Hiền, sẽ vì ngươi nói tất cả Bồ Tát hạnh nguyện thành tựu công đức.

Thiện nam tử! Bồ Tát Di Lặc sẽ thấm nhuần tất cả căn lành của ngươi, sẽ tăng trưởng bồ đề tâm của ngươi, sẽ kiên cố chí nguyện của ngươi, sẽ tăng ích pháp lành của ngươi, sẽ dưỡng lớn Bồ Tát căn của ngươi, sẽ chỉ bày pháp vô ngại cho ngươi, sẽ khiến cho ngươi vào bậc Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì ngươi nói nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì ngươi nói hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ vì ngươi nói tất cả Bồ Tát hạnh nguyện thành tựu công đức.

Thiện nam tử! Ngươi không nên tu một hạnh lành, chiếu một pháp, thực hành một hạnh, phát một nguyện, được một thọ ký, trụ một nhẫn, mà sinh tư tưởng rốt ráo.

Ngươi đừng dùng tâm hạn lượng mà thực hành lục độ, trụ nơi Thập địa, tịnh cõi nước Phật, thờ thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Ngươi không nên chỉ tu một hạnh lành, chỉ chiếu sáng một pháp môn, tu hành một hạnh môn, phát một lời nguyện, được một thọ ký, trụ một vô sinh pháp nhẫn, mà sinh tư tưởng rốt ráo. Ngươi đừng dùng tâm hạn lượng mà tu hành pháp môn lục độ, trụ quả vị Thập địa, thanh tịnh cõi nước chư Phật, phụng thờ một vị thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì đại Bồ Tát phải trồng vô lượng các căn lành. Phải tích tập vô lượng bồ đề cụ. Phải tu vô lượng nhân bồ đề. Phải học vô lượng thiện xảo hồi hướng. Phải giáo hoá vô lượng cõi chúng sinh. Phải biết vô lượng tâm chúng sinh. Phải biết vô lượng căn chúng sinh. Phải biết rõ vô lượng sự hiểu biết của chúng sinh. Phải quán vô lượng hạnh của chúng sinh. Phải điều phục vô lượng chúng sinh. Phải đoạn vô lượng phiền não. Phải tịnh vô lượng nghiệp tập. Phải diệt vô lượng tà kiến. Phải trừ vô lượng tâm nhiễm ô. Phải phát vô lượng tâm thanh tịnh. Phải nhổ vô

lượng mũi tên khổ độc. Phải cạn khô vô lượng biển ái dục. Phải phá tan vô lượng tối vô minh. Phải san bằng vô lượng núi ngã mạn. Phải đoạn trừ vô lượng ràng buộc sinh tử. Phải vượt qua vô lượng dòng các cõi. Phải khô cạn vô lượng biển thọ sinh.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát phải gieo trồng vô lượng các căn lành. Phải tích tập vô lượng bồ đề cụ. Phải tu hành vô lượng nhân bồ đề. Phải học tập vô lượng thiện xảo hồi hướng. Phải giáo hoá vô lượng cõi chúng sinh. Phải biết vô lượng tâm chúng sinh. Phải biết vô lượng căn chúng sinh. Phải biết rõ vô lượng sự hiểu biết của chúng sinh. Phải quán sát vô lượng hạnh của chúng sinh. Phải điều phục vô lượng chúng sinh. Phải đoạn trừ vô lượng phiền não. Phải thanh tịnh vô lượng nghiệp tập. Phải tiêu diệt vô lượng tà kiến. Phải trừ sạch vô lượng tâm nhiễm ô. Phải phát vô lượng tâm thanh tịnh. Phải nhổ vô lượng mũi tên khổ độc. Phải cạn khô vô lượng biển ái dục. Phải phá tan vô lượng tối vô minh. Phải san bằng vô lượng núi ngã mạn. Phải đoạn trừ vô lượng ràng buộc sinh tử. Phải vượt qua vô lượng dòng các cõi. Phải khô cạn vô lượng biển thọ sinh.

Phải khiến cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi bùn lầy năm dục. Phải khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi ngục tù ba cõi. Phải đặt để vô lượng chúng sinh ở

trong Thánh đạo. Phải tiêu diệt vô lượng hành vi tham dục. Phải tịnh trị vô lượng hành vi sân hận. Phải phá tan vô lượng hành vi ngu si. Phải vượt thoát vô lượng lưới ma. Phải thoát khỏi vô lượng nghiệp ma. Phải tịnh trị vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Phải sinh ra vô lượng căn tăng thượng của Bồ Tát. Phải sáng rõ vô lượng quyết định giải của Bồ Tát. Phải thú nhập vô lượng bình đẳng của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ Tát. Phải tu trị vô lượng các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện vô lượng hạnh tuỳ thuận thế gian của Bồ Tát.

Bồ Tát phải khiến cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi bùn lầy năm dục. Phải khiến cho vô lượng chúng sinh lìa khỏi ngục tù ba cõi. Phải đặt để vô lượng chúng sinh ở trong Thánh đạo. Phải tiêu diệt vô lượng hành vi tham dục. Phải tịnh trị vô lượng hành vi sân hận. Phải phá tan vô lượng hành vi ngu si. Phải vượt thoát vô lượng lưới ma. Phải thoát khỏi vô lượng nghiệp ma. Phải tịnh trị vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Phải sinh ra vô lượng căn tăng thượng của Bồ Tát. Phải sáng rõ vô lượng quyết định giải của Bồ Tát. Phải

thú nhập vô lượng bình đẳng của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ Tát. Phải tu trị vô lượng các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện vô lượng hạnh môn tuỳ thuận thế gian của Bồ Tát.

Phải sinh vô lượng sức tin thanh tịnh. Phải trụ vô lượng sức tinh tấn. Phải tịnh vô lượng sức chánh niệm. Phải viên mãn vô lượng sức tam muội. Phải khởi vô lượng sức trí huệ thanh tịnh. Phải kiên cố vô lượng sức thắng giải. Phải tích tập vô lượng sức phước đức. Phải tăng trưởng vô lượng sức trí huệ. Phải phát khởi vô lượng sức Bồ Tát. Phải viên mãn vô lượng sức Như Lai. Phải phân biệt vô lượng pháp môn. Phải biết rõ vô lượng pháp môn. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn. Phải sinh vô lượng pháp quang minh. Phải làm vô lượng pháp chiếu sáng. Phải chiếu vô lượng căn phẩm loại. Phải biết vô lượng bệnh phiền não. Phải tích tập vô lượng thuốc pháp hay. Phải chữa lành vô lượng bệnh tật của chúng sinh.

Bồ Tát phải sinh vô lượng sức tin thanh tịnh. Phải an trụ vô lượng sức tinh tấn. Phải thanh tịnh vô lượng sức

chánh niệm. Phải viên mãn vô lượng sức tam muội. Phải sinh khởi vô lượng sức trí huệ thanh tịnh. Phải kiên cố vô lượng sức thắng giải. Phải tích tập vô lượng sức phước đức. Phải tăng trưởng vô lượng sức trí huệ. Phải phát khởi vô lượng sức Bồ Tát. Phải viên mãn vô lượng sức Như Lai. Phải phân biệt vô lượng pháp môn. Phải biết rõ vô lượng pháp môn. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn. Phải sinh khởi vô lượng pháp quang minh. Phải làm vô lượng pháp chiếu sáng. Phải chiếu sáng vô lượng căn phẩm loại. Phải biết vô lượng bệnh phiền não. Phải tích tập vô lượng thuốc pháp hay. Phải chữa lành vô lượng bệnh tật của chúng sinh.

Phải sắm sửa vô lượng đồ cúng cam lộ. Phải đi đến vô lượng cõi nước chư Phật. Phải cúng dường vô lượng các Như Lai. Phải vào vô lượng chúng hội Bồ Tát. Phải thọ vô lượng sự giáo hoá của chư Phật. Phải nhẫn vô lượng tội của chúng sinh. Phải diệt vô lượng khổ nạn đường ác. Phải khiến vô lượng chúng sinh sinh đường lành. Phải dùng bốn pháp nhiếp để nhiếp thọ vô lượng chúng sinh.

Bồ Tát phải sắm sửa vô lượng đồ cúng cam lộ. Phải đi đến vô lượng cõi nước chư Phật. Phải cúng dường vô lượng các Như Lai. Phải vào khắp vô lượng chúng hội Bồ Tát. Phải tiếp thọ vô lượng sự giáo hoá của chư Phật. Phải nhẫn thọ vô lượng tội nghiệp của chúng sinh. Phải diệt trừ

vô lượng khổ nạn đường ác. Phải khiến vô lượng chúng sinh, sinh về đường lành. Phải dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để nhiếp thọ vô lượng chúng sinh.

Phải tu vô lượng môn tổng trì. Phải sinh vô lượng môn đại nguyện. Phải tu vô lượng đại từ đại nguyện lực. Phải siêng cầu vô lượng pháp, thường không ngừng nghỉ. Phải khởi vô lượng sức tư duy. Phải khởi vô lượng việc thần thông. Phải tịnh vô lượng trí quang minh. Phải đến vô lượng loài chúng sinh. Phải thọ sinh trong vô lượng các cõi. Phải hiện vô lượng thân khác nhau. Phải biết vô lượng pháp ngôn từ.

Bồ Tát phải tu vô lượng pháp môn tổng trì. Phải sinh khởi vô lượng pháp môn đại nguyện. Phải tu vô lượng đại từ đại nguyện lực. Phải siêng cầu vô lượng pháp môn, thường không ngừng nghỉ. Phải sinh khởi vô lượng sức tư duy. Phải sinh khởi vô lượng việc thần thông giáo hoá. Phải thanh tịnh vô lượng trí huệ quang minh. Phải đến vô lượng loài chúng sinh trong sáu cõi để giáo hoá chúng sinh. Phải thọ sinh trong vô lượng các cõi, để điều phục chúng sinh. Phải thị hiện vô lượng thân khác nhau, để giáo hoá chúng sinh. Phải biết vô lượng pháp môn ngôn từ, để điều phục chúng sinh.

Phải vào vô lượng tâm khác nhau. Phải biết đại cảnh giới của Bồ Tát. Phải trụ đại cung điện của Bồ Tát. Phải quán diệu pháp thâm sâu của Bồ Tát. Phải biết cảnh giới khó biết của Bồ Tát. Phải hành các hạnh khó hành của Bồ Tát. Phải đủ oai nghi tôn trọng của Bồ Tát. Phải giẫm vào chánh vị khó vào của Bồ Tát. Phải biết đủ thứ các hạnh của Bồ Tát. Phải hiện thần lực khắp cùng của Bồ Tát. Phải thọ mây pháp bình đẳng của Bồ Tát. Phải rộng lớn vô biên lưới hạnh của Bồ Tát. Phải viên mãn vô biên các độ của Bồ Tát. Phải thọ vô lượng ký biệt của Bồ Tát. Phải vào vô lượng môn nhẫn của Bồ Tát. Phải trị vô lượng các địa của Bồ Tát. Phải tịnh vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Phải an trụ vô lượng kiếp đồng với các Bồ Tát. Cúng dường vô lượng Phật. Nghiêm tịnh bất khả thuyết cõi Phật. Sinh ra bất khả thuyết Bồ Tát nguyện.

Bồ Tát phải vào vô lượng tâm khác nhau. Phải biết đại cảnh giới của Bồ Tát. Phải trụ đại cung điện của Bồ Tát. Phải quán sát diệu pháp thâm sâu của Bồ Tát. Phải biết

cảnh giới khó biết của Bồ Tát. Phải tu hành các hạnh khó tu hành của Bồ Tát. Phải đầy đủ oai nghi tôn trọng của Bồ Tát. Phải giẫm vào chánh vị khó vào của Bồ Tát. Phải biết đủ thứ các hạnh của Bồ Tát. Phải thị hiện thần lực khắp cùng của Bồ Tát. Phải nhiếp thọ mây pháp bình đẳng của Bồ Tát. Phải rộng lớn vô biên lưới hạnh của Bồ Tát. Phải viên mãn vô biên các độ của Bồ Tát. Phải nhiếp thọ vô lượng ký biệt hiệu của Bồ Tát. Phải chứng nhập vô lượng môn nhẫn của Bồ Tát. Phải tịnh trị vô lượng các địa của Bồ Tát. Phải thanh tịnh vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Phải an trụ vô lượng kiếp đồng với các Bồ Tát. Cúng dường vô lượng Phật. Nghiêm tịnh bất khả thuyết cõi Phật. Sinh ra bất khả thuyết Bồ Tát nguyện.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, phải tu khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Phải giáo hoá khắp tất cả cõi chúng sinh. Phải vào khắp tất cả kiếp. Phải thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Phải biết khắp tất cả thế giới. Phải tu hành khắp tất cả pháp. Phải nghiêm tịnh khắp tất cả cõi. Phải viên mãn khắp tất cả nguyện. Phải cúng dường khắp tất cả chư Phật. Phải đồng khắp tất cả Bồ Tát nguyện. Phải phụng thờ khắp tất cả thiện tri thức.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, phải tu hành khắp tất cả Bồ Tát hạnh. Phải giáo hoá khắp tất cả cõi chúng sinh. Phải

vào khắp tất cả kiếp. Phải thọ sinh khắp tất cả mọi nơi. Phải biết khắp tất cả thế giới. Phải tu hành khắp tất cả pháp môn. Phải nghiêm tịnh khắp tất cả cõi. Phải viên mãn khắp tất cả nguyện lực. Phải cúng dường khắp tất cả chư Phật. Phải đồng khắp tất cả Bồ Tát nguyện. Phải phụng thờ khắp tất cả thiện tri thức.

Thiện nam tử! Ngươi cầu thiện tri thức, không nên mệt mỏi. Gặp thiện tri thức, chớ sinh nhàm đủ. Thưa hỏi thiện tri thức, đừng sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có thối chuyển. Cúng dường thiện tri thức, không nên ngừng nghỉ. Thọ thiện tri thức dạy, không nên lầm lộn. Học hạnh của thiện tri thức, không nên nghi hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói môn xuất ly, không nên do dự. Thấy thiện tri thức tuỳ phiền não hành, chớ sinh hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên biến đổi. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Ngươi muốn cầu gặp thiện tri thức, không nên có tâm mệt mỏi. Gặp được thiện tri thức, chớ sinh tâm nhàm đủ. Thưa hỏi thiện tri thức, đừng sinh tâm sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có sinh tâm thối chuyển. Cúng dường thiện tri thức, không nên có tâm ngừng nghỉ. Tiếp thọ thiện tri thức giáo hoá, không nên có

sự lầm lộn. Học tập hạnh môn của thiện tri thức, không nên có tâm hoài nghi mê hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói pháp môn thoát khỏi ba cõi, không nên có tâm do dự. Thấy thiện tri thức tuỳ phiền não hành, chớ sinh tâm hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên thay đổi giáo hoá của thiện tri thức. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì Bồ Tát nhờ thiện tri thức, mà nghe được các hạnh của tất cả Bồ Tát. Thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát. Sinh ra đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Dẫn phát căn lành của tất cả Bồ Tát. Tích tập trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Khai phát pháp quang minh của tất cả Bồ Tát. Hiển bày môn xuất ly của tất cả Bồ Tát. Tu tập giới thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. An trụ pháp công đức của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh chí rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng tâm kiên cố của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ môn đà la ni biện tài của tất cả Bồ Tát. Đắc được thanh tịnh tạng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra định quang minh của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đồng một nguyện với tất cả Bồ Tát. Nghe được pháp thù thắng của tất cả Bồ

Tát. Đắc được nơi bí mật của tất cả Bồ Tát. Đến được châu pháp bảo của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng mầm căn lành của tất cả Bồ Tát. Trưởng dưỡng trí huệ thân của tất cả Bồ Tát. Hộ trì tạng thâm mật của tất cả Bồ Tát. Tu trì phước đức tụ của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh đường thọ sinh của tất cả Bồ Tát. Thọ mây chánh pháp của tất cả Bồ Tát. Vào đường đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Hướng về quả bồ đề của tất cả Như Lai. Nhiếp lấy diệu hạnh của tất cả Bồ Tát. Khai thị công đức của tất cả Bồ Tát. Đến tất cả phương nghe thọ diệu pháp. Khen ngợi oai đức rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Sinh ra sức đại từ bi của tất cả Bồ Tát. Nhiếp lấy sức tự tại thù thắng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra bồ đề phần của tất cả Bồ Tát. Làm việc lợi ích của tất cả Bồ Tát.

Thiện nam tử! Vì Bồ Tát nhờ thiện tri thức, mà nghe được các hạnh của tất cả Bồ Tát. Thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát. Sinh ra đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Dẫn phát căn lành của tất cả Bồ Tát. Tích tập trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Khai phát pháp quang minh của tất cả Bồ Tát. Hiển bày môn xuất ly của tất cả Bồ Tát. Tu tập giới thanh tịnh

của tất cả Bồ Tát. An trụ pháp công đức của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh chí rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng tâm kiên cố của tất cả Bồ Tát. Đầy đủ môn đà la ni biện tài của tất cả Bồ Tát. Đắc được thanh tịnh tạng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra định quang minh của tất cả Bồ Tát. Đắc được nguyện thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đồng một nguyện với tất cả Bồ Tát. Nghe được pháp thù thắng của tất cả Bồ Tát. Đắc được nơi bí mật của tất cả Bồ Tát. Đến được châu pháp bảo của tất cả Bồ Tát. Tăng trưởng mầm căn lành của tất cả Bồ Tát. Trưởng dưỡng trí huệ thân của tất cả Bồ Tát. Hộ trì tạng thâm mật của tất cả Bồ Tát. Tu trì phước đức tụ của tất cả Bồ Tát. Thanh tịnh đường thọ sinh của tất cả Bồ Tát. Nhiếp thọ mây chánh pháp của tất cả Bồ Tát. Chứng nhập vào đường đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Hướng về quả bồ đề của tất cả Như Lai. Nhiếp lấy diệu hạnh của tất cả Bồ Tát. Khai thị công đức của tất cả Bồ Tát. Đến tất cả phương nghe thọ diệu pháp. Khen ngợi oai đức rộng lớn của tất cả Bồ Tát. Sinh ra sức đại từ bi của tất cả Bồ Tát. Nhiếp lấy sức tự tại thù thắng của tất cả Bồ Tát. Sinh ra bồ đề phần của tất cả Bồ Tát. Làm việc lợi ích của tất cả Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ thiện tri thức nhậm trì, nên không đoạ vào đường ác. Nhờ thiện tri thức nhiếp thọ, nên không lùi đại thừa. Nhờ thiện tri thức hộ niệm, nên không huỷ phạm Bồ Tát giới. Nhờ thiện tri thức thủ hộ, nên không theo đuổi ác tri thức. Nhờ thiện tri thức dưỡng dục,

nên không khuyết giảm pháp Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức nhiếp lấy, nên vượt qua bậc phàm phu. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ, nên vượt qua bậc nhị thừa. Nhờ thiện tri thức chỉ đạo, nên thoát khỏi thế gian. Nhờ thiện tri thức trưởng dưỡng, nên không nhiễm pháp thế gian. Nhờ phụng thờ thiện tri thức, nên tu tất cả Bồ Tát hạnh. Nhờ cúng dường thiện tri thức, nên đầy đủ tất cả pháp trợ đạo. Nhờ gần gũi thiện tri thức, nên không bị nghiệp hoặc thôi phục. Nhờ nương tựa thiện tri thức, mà thế lực kiên cố, nên chẳng sợ chúng ma. Nhờ y chỉ thiện tri thức, mà tăng trưởng tất cả pháp bồ đề phần. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ thiện tri thức nhậm trì, nên không đoạ vào đường ác. Nhờ thiện tri thức nhiếp thọ, nên không thối chuyển pháp môn đại thừa. Nhờ thiện tri thức hộ niệm, nên không huỷ phạm tịnh giới Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức thủ hộ, nên không theo đuổi ác tri thức. Nhờ thiện tri thức dưỡng dục, nên không khuyết giảm pháp Bồ Tát. Nhờ thiện tri thức nhiếp lấy, nên vượt qua bậc phàm phu. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ, nên vượt qua bậc nhị thừa. Nhờ thiện tri thức chỉ đạo, nên thoát khỏi lưới trần thế gian. Nhờ thiện tri thức trưởng dưỡng, nên không nhiễm

pháp thế gian. Nhờ phụng thờ thiện tri thức, nên tu tập tất cả Bồ Tát hạnh. Nhờ cúng dường thiện tri thức, nên đầy đủ tất cả pháp trợ đạo. Nhờ gần gũi thiện tri thức, nên không bị nghiệp hoặc thôi phục. Nhờ nương tựa thiện tri thức, mà thế lực kiên cố, nên chẳng sợ tất cả chúng ma. Nhờ y chỉ thiện tri thức, mà tăng trưởng tất cả pháp bồ đề phần. Tại sao vậy?

Thiện nam tử! Vì thiện tri thức trừ sạch được các chướng. Diệt được các tội. Trừ được các nạn. Ngừng được các điều ác. Phá được vô minh đêm dài đen tối. Phá hoại được các tà kiến lao ngục kiên cố. Thoát khỏi được thành sinh tử. Xả bỏ được nhà thế tục. Chặt đứt được các lưới ma. Nhổ được mũi tên các khổ. Lìa khỏi được nơi hiểm nạn không có trí huệ. Thoát khỏi được tà kiến đồng hoang rộng lớn. Qua được dòng các cõi. Lìa khỏi được các tà đạo. Mở bày được đường bồ đề. Giáo hoá được pháp Bồ Tát. Khiến cho an trụ được Bồ Tát hạnh. Khiến cho hướng về được nhất thiết trí. Thanh tịnh được mắt trí huệ. Tăng trưởng bồ đề tâm. Sinh ra đại bi. Diễn nói được diệu hạnh. Nói được Ba La

Mật. Bãi bỏ được ác tri thức. Khiến trụ được các địa. Khiến cho đắc được các nhẫn. Khiến cho tu tập được tất cả căn lành. Khiến cho thành tựu được tất cả đạo cụ. Thí cho được tất cả đại công đức. Khiến cho đến được bậc nhất thiết chủng trí. Khiến cho hoan hỉ tích tập công đức. Khiến cho hớn hở tu các hạnh. Khiến cho nhập vào được nghĩa thâm sâu. Khiến cho khai thị được môn xuất ly. Khiến cho lấp hết được các đường ác. Khiến cho dùng được pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho dùng được mưa pháp thấm nhuần. Khiến cho tiêu diệt được tất cả mê hoặc. Khiến cho xả lìa được tất cả tà kiến. Khiến cho tăng trưởng trí huệ của tất cả chư Phật. Khiến cho an trụ pháp môn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Vì thiện tri thức thanh tịnh được tất cả nghiệp chướng. Tiêu diệt được tất cả tội nghiệp. Trừ sạch được tất cả chướng ngại. Dừng lại được tất cả các điều ác. Phá tan được tất cả vô minh đêm dài đen tối. Phá hoại được tất cả tà kiến lao ngục kiên cố. Thoát khỏi được thành sinh tử. Xả bỏ được nhà thế tục. Chặt đứt được các lưới ma.

Nhổ được mũi tên các khổ. Lìa khỏi được nơi hiểm nạn không có trí huệ. Thoát khỏi được tà kiến đồng hoang rộng lớn. Qua được dòng xoáy các cõi. Lìa khỏi được các tà đạo. Mở bày được bồ đề đại đạo. Giáo hoá được diệu pháp Bồ Tát. Khiến cho an trụ được trong Bồ Tát hạnh. Khiến cho hướng về được nhất thiết trí. Thanh tịnh được mắt trí huệ. Tăng trưởng được bồ đề tâm. Sinh ra được đại bi nguyện. Diễn nói được pháp diệu hạnh. Tuyên nói được pháp môn Ba La Mật. Bãi bỏ được tất cả ác tri thức. Khiến trụ được quả vị tất cả địa. Khiến cho đắc được sức tất cả nhẫn. Khiến cho tu tập được tất cả căn lành. Khiến cho thành tựu được tất cả đạo cụ. Thí cho được tất cả đại công đức. Khiến cho đến được bậc nhất thiết chủng trí. Khiến cho hoan hỉ tích tập được tất cả công đức. Khiến cho hớn hở tu hành được tất cả hạnh môn. Khiến cho nhập vào được nghĩa lý thâm sâu. Khiến cho khai thị được pháp môn thoát khỏi ba cõi. Khiến cho lấp hết được các đường ác. Khiến cho dung được pháp quang minh chiếu sáng. Khiến cho dùng được mưa pháp để thấm nhuần chúng sinh. Khiến cho tiêu diệt được tất cả mê hoặc. Khiến cho xả lìa được tất cả tà kiến. Khiến cho tăng trưởng được trí huệ của tất cả chư Phật. Khiến cho an trụ được pháp môn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Thiện tri thức như mẹ hiền, vì sinh ra giống Phật. Như cha lành, vì lợi ích rộng lớn. Như nhũ mẫu, vì giữ gìn không khiến cho làm ác. Như giáo sư, vì chỉ bày sở học của Bồ Tát. Như đường lành, vì chỉ bày đạo Ba La Mật. Như lương y, vì

hay trị các bệnh phiền não. Như núi tuyết, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự sợ hãi. Như người đưa đò, vì khiến cho thoát khỏi dòng xoáy sinh tử. Như lái thuyền, vì khiến cho đến được châu báu trí huệ.

Thiện nam tử! Nên thường chánh niệm suy gẫm các thiện tri thức như vậy.

Thiện nam tử! Thiện tri thức như mẹ hiền, vì hay sinh ra giống Phật. Như cha lành, vì lợi ích rộng lớn. Như nhũ mẫu, vì giữ gìn không khiến cho làm ác. Như giáo sư, vì hay chỉ bày pháp môn sở học của Bồ Tát. Như đường lành, vì chỉ bày con đường Ba La Mật. Như lương y, vì hay trị các bệnh phiền não. Như núi tuyết, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí. Như dũng tướng, vì dẹp trừ tất cả sự sợ hãi. Như người đưa đò, vì khiến cho chúng sinh thoát khỏi dòng xoáy sinh tử. Như lái thuyền, vì khiến cho đến được châu báu trí huệ.

Thiện nam tử! Nên luôn luôn chánh niệm suy gẫm các thiện tri thức như vậy.

Lại nữa, thiện nam tử! Ngươi phụng thờ thiện tri thức, nên phát tâm như đại địa, vì gánh vác trọng trách không mệt mỏi. Nên phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố không thể hoại. Nên phát

tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các khổ không động được. Nên phát tâm như người hầu hạ, vì tất cả lời dạy, khiến đều tuỳ thuận. Nên phát tâm như đệ tử, vì tất cả lời dạy dỗ không chống trái. Nên phát tâm như tôi tớ, vì không nhàm chán tất cả các việc làm. Nên phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu đựng sự cần khổ không than mệt. Nên phát tâm như người làm thuê, vì theo sự chỉ bảo không trái ngược. Nên phát tâm như hốt phân, vì lìa sự kiêu mạn. Nên phát tâm như cây lúa đã chín, vì hay hạ thấp xuống. Nên phát tâm như ngựa giỏi, vì lìa tánh ác. Nên phát tâm như xe lớn, vì chở nặng được. Nên phát tâm như voi điều thuận, vì luôn phục tùng. Nên phát tâm như núi Tu Di, vì chẳng lay động. Nên phát tâm như chó tốt, vì không hại chủ. Nên phát tâm như chiên đà la, vì lìa kiêu mạn. Nên phát tâm như trâu mạnh, vì không hung giận. Nên phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mỏi. Nên phát tâm như cây cầu, vì tế độ không biết mệt. Nên phát

tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc. Nên phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo mạng.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi ngươi phụng thờ thiện tri thức, nên phát tâm như đại địa, vì đại địa gánh vác trọng trách không mệt mỏi. Nên phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố không thể hoại. Nên phát tâm như núi Thiết Vi, vì tất cả các khổ không động được. Nên phát tâm như người hầu hạ, vì tất cả lời dạy, khiến đều tuỳ thuận phục tùng. Nên phát tâm như đệ tử, vì tất cả lời dạy dỗ của thầy đều không chống trái. Nên phát tâm như tôi tớ, vì không nhàm chán tất cả các việc làm. Nên phát tâm như dưỡng mẫu, vì chịu đựng sự cần khổ không than mệt nhọc. Nên phát tâm như người làm thuê, vì theo sự chỉ bảo của chủ nhân không chống trái. Nên phát tâm như hốt phân, vì lìa sự kiêu mạn. Nên phát tâm như cây lúa đã chín, vì hay hạ thấp xuống. Nên phát tâm như ngựa giỏi, vì lìa bỏ tánh ác. Nên phát tâm như xe lớn, vì chở vật nặng được. Nên phát tâm như voi điều thuận, vì luôn phục tùng. Nên phát tâm như núi Tu Di, vì chẳng lay động. Nên phát tâm như chó tốt, vì không hại chủ. Nên phát tâm như chiên đà la, vì lìa kiêu mạn. Nên phát tâm như trâu mạnh, vì không hung giận. Nên phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mỏi. Nên phát tâm như cây cầu, vì đưa người qua sông không biết mệt mỏi. Nên phát tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc. Nên phát tâm như vương tử, vì tuân giữ làm theo tất cả sự giáo dục và huấn luyện của quốc vương.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ngươi nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là bệnh khổ. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là bậc y vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là thuốc hay. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là trừ được bệnh.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là đi xa. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là vị đạo sư. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là chánh đạo. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là đến được nơi xa.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng cầu độ được. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là người lái thuyền. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là thuyền, là chèo. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là đến được bờ kia.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là lúa mạ. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là Long Vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là mùa mưa. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là chín mùi.

Lại nữa, nên nơi thân mình, sinh tưởng là bần cùng. Nơi thiện tri thức, sinh

tưởng là Tỳ Sa Môn Thiên Vương. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là tiền tài châu báu. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là giàu có.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là bệnh khổ, thiện tri thức là bậc y vương, pháp của thiện tri thức nói, giống như là thuốc hay, ta y pháp tu hành, giống như là trừ được bệnh.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là đi xa, thiện tri thức, giống như là vị đạo sư, pháp của Ngài nói, là con đường chân chánh, ta y theo pháp tu hành, giống như là đến được đích nơi xa.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình cần phải qua sông, thiện tri thức là người lái thuyền. Pháp của Ngài nói giống như là thuyền, là chèo, ta y theo pháp tu hành, thì sẽ đến được bờ bên kia.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là lúa mạ, thiện tri thức giống như Long Vương, pháp của Ngài nói giống như đúng mùa mưa, ta y theo pháp tu hành giống như lúa thóc chín mùi.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như rất bần cùng, thiện tri thức giống như Tỳ Sa Môn Thiên Vương, pháp của Ngài nói giống như là tiền tài châu báu, ta y theo pháp tu hành, thì sẽ được giàu có.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là đệ tử. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là người thợ khéo. Nơi sở thuyết

pháp, sinh tưởng là kỹ nghệ. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là biết rõ.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng sự sợ hãi. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là người dũng cảm. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là đao gậy. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là phá được oán địch.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là người đi buôn. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là bậc đạo sư. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là châu báu. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là lượm được châu báu.

Lại nữa, nên ở nơi thân mình, sinh tưởng là con cái. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là cha mẹ. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là gia nghiệp. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là nối nghiệp nhà.

Lại nữa, nên nơi thân mình, sinh tưởng là vương tử. Nơi thiện tri thức, sinh tưởng là đại thần. Nơi sở thuyết pháp, sinh tưởng là lời vua dạy. Nơi sở tu hành, sinh tưởng là đội mão vua, mặc y phục vua, ngồi cung điện vua.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là đệ tử, thiện tri thức, giống như là người thợ rất khéo giỏi, pháp của thiện tri thức nói giống như là kỹ nghệ, ta y theo pháp tu hành giống như là biết rõ kỹ nghệ.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là sự sợ hãi, thiện tri thức giống như là người dũng cảm, pháp của Ngài nói giống như là đao gậy, ta y theo pháp tu hành, giống như là phá được oán địch.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là người đi buôn, thiện tri thức giống như là bậc đạo sư, pháp của Ngài nói giống như là châu báu, ta y theo pháp tu hành giống như là lượm được châu báu.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là con cái, thiện tri thức giống như là cha mẹ, pháp của Ngài nói giống như là gia nghiệp, ta y theo pháp tu hành giống như là nối nghiệp nhà.

Lại nữa, ngươi nên nghĩ tưởng như vầy: Thân mình giống như là vương tử, thiện tri thức giống như là đại thần, pháp của Ngài nói giống như là lời vua dạy, ta y theo pháp tu hành giống như là đội mão vua, mặc y phục vua, ngồi cung điện vua.

Đạo lý của đoạn Kinh văn nầy nói, là dạy chúng ta gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức. Người chưa gặp được thiện tri thức, thì nên đi các nơi tìm cầu thiện tri thức. Người đã gặp được thiện tri thức, thì nên gần gũi thiện tri thức. Nghe thiện tri thức dạy bảo, thì đừng chống trái sự giáo hoá của thiện tri thức. Thiện tri thức là kim chỉ nam trong đường mê, khiến cho bạn tìm được phương hướng, đi trên con đường bồ đề đại đạo.

Người học Phật pháp, nhất định phải tiêu diệt hết sạch tâm tự tư, tự lợi, của mình, đừng để nó tác quái, làm loạn định tâm, nên biến nói thành tâm vì pháp quên mình. Chỉ cần đắc được Phật pháp, dù có đem thân tâm tánh mạng để bố thí, cũng không tiếc, tuyệt đối không xẻn tiếc. Bất quá, các vị phải hiểu được, do đó có câu:

"Đạo cao một thước, ma cao một trượng.
Đạo cao một trượng, ma ở trên đầu".

Bạn càng muốn dụng chân tâm để tu hành, thì càng phải thọ sự khảo nghiệm, chỉ xem bạn có nhận thức được hay không mà thôi.

Nếu muốn tu đạo, thì trước hết phải đừng có tâm tham, đừng có tâm sân, đừng có phan duyên. Không phan duyên bao quát không phan duyên tiền bạc, vật chất, cho nên nhất định phải đừng có tâm tham, tâm sân, tâm si. Nếu có tâm tham sân si ba độc, thì sẽ sinh ra rất nhiều phiền não.

Các vị hãy xem! Mỗi người của mình không biết có nghiệp chướng gì, càng nhận chân tu hành, thì càng phát sinh nghiệp chướng. Do đó có câu:

"Muốn học tốt, oan nghiệt tìm
Muốn thành Phật, phải thọ ma".

Hiện tại (1979), Quả Đình (tức thầy Hằng Triều) tam bộ nhất bái, vừa mới khởi hành, đã biết dụng công tu hành, đã hồi tưởng lại chính mình. Nhưng mẹ của Y bị bệnh, ở trong nhà thương mới vừa mổ. Sự mổ nầy không nặng lắm, nhưng làm cho Quả Đình cứ nghĩ tưởng lăn xăn. Khi tam bộ nhất bái, thì Y vừa lạy vừa vọng tưởng. Sự khảo nghiệm nầy, rất là lợi hại, nếu không giữ vững được thì sẽ bị cảnh

giới chuyển. Nhưng Quả Đình tâm đang bị động, thân đang lạy, nhờ ý chí kiên cường, mới khắc phục được vọng tưởng. Các vị hãy nghĩ xem! Tu đạo chẳng phải là một việc dễ dàng.

Quả Đình tự cảm thấy đối với cảnh giới khác, đều có thể nhẫn thọ được. Chỉ có cảnh giới nầy (mẹ bị bệnh) có lúc chịu không được. Tuy nhiên nhẫn thọ không được, nhưng vẫn phải tam bộ nhất bái, đây là biểu hiện không chuyển theo cảnh giới.

Người tu đạo phải chú ý! Không thể khởi vọng tưởng, vọng tưởng là đá buộc chân người tu đạo. Bạn có vọng tưởng gì, thì có cảnh giới đó đến khảo nghiệm bạn. Cho nên tôi thường nói:

"Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào
Trước mắt chẳng nhận thức
Phải luyện lại từ đầu".

Ví như người nam chẳng buông bỏ được người vợ, người nữ chẳng buông bỏ được người chồng, cha mẹ chẳng buông bỏ được con cái. Sự việc nầy đến khảo nghiệm, thì bị sự việc nầy không thể tu hành được. Cho nên cảnh giới đến, chẳng dễ gì phá được cửa ải, cũng không dễ gì qua được cửa ải nầy. Do đó có câu:

"Tu đạo như bò lên cây sào trăm thước,
Xuống thì dễ, lên thì khó".

Các vị hãy nghĩ xem! Làm thế nào đây? Nếu không hướng về trước tiến tới, thì sẽ thối lùi về sau. Hướng về trước tiến tới, thì dễ dàng thăng đi lên, thối lùi về sau, thì dễ dàng đoạ lạc. Thăng đi lên là đường lành, đoạ lạc là

đường ác. Cho nên nói: "Khó! Khó! Khó! Hai chữ tu hành khiến cho người lạnh, phải dậy sớm, phải ngủ trễ, sớm tối không có thời gian ở không". Bạn nói có khó chăng!

Các vị đối với đoạn Kinh Hoa Nghiêm nầy, có cảm tưởng gì? Phải kiểm thảo kỹ càng lại xem, thì mới nhận thức được đối với đoạn Kinh văn nầy. Không thể nuốt trựng không nhai, ăn mà chẳng biết mùi vị của nó. Phải từ từ nhai cho thật kỹ, mới nếm được mùi vị, thì mới đắc được lợi ích của pháp. Đừng có tham nhiều, chỉ tại tinh mật. Tham nhiều nhai không nát, ngược lại chỉ có hại, thức ăn không tiêu hoá được, thì chẳng có ích gì.

Thiện nam tử! Ngươi nên phát tâm như vậy, tác ý như vậy, để gần gũi thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì dùng tâm như vậy để gần gũi thiện tri thức, khiến cho chí nguyện vĩnh viễn được thanh tịnh.

Lại nữa, thiện nam tử! Thiện tri thức nuôi lớn các căn lành, ví như núi Tuyết, nuôi lớn các cỏ thuốc. Thiện tri thức là pháp khí của Phật, ví như biển cả, dung nạp các dòng nước. Thiện tri thức là nơi công đức, ví như biển cả, sinh ra các châu báu. Thiện tri thức là tịnh bồ đề tâm, ví như lửa mạnh, hay luyện vàng thật. Thiện tri thức là vượt qua pháp thế gian, ví như

núi Tu Di, vọt lên nơi biển cả. Thiện tri thức là chẳng nhiễm pháp thế gian, ví như hoa sen, chẳng dính nước. Thiện tri thức là chẳng thọ các điều ác, ví như biển cả, chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức là tăng trưởng pháp trắng, ví như trăng rằm, ánh sáng viên mãn. Thiện tri thức là chiếu sáng pháp giới, ví như mặt trời, chiếu bốn thiên hạ. Thiện tri thức là nuôi lớn thân Bồ Tát, ví như cha mẹ, nuôi lớn con cái.

Thiện nam tử! Ngươi nên phát tâm nguyện như vậy, tác ý như vậy, gần gũi thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức. Tại sao vậy? Vì dùng tâm nguyện như vậy, ý niệm như vậy, để gần gũi thiện tri thức, thì khiến cho chí nguyện của ngươi, vĩnh viễn được thanh tịnh.

Lại nữa, thiện nam tử! Thiện tri thức nuôi lớn các căn lành, ví như núi Tuyết, nuôi lớn các cỏ thuốc. Thiện tri thức là pháp khí thành Phật, ví như biển cả, dung nạp các dòng nước sông ngòi đổ vào. Thiện tri thức là nơi hết thảy công đức tích tụ, ví như biển cả, hay sinh ra các châu báu. Thiện tri thức là thanh tịnh bồ đề tâm, ví như lửa mạnh, hay rèn luyện vàng thật. Thiện tri thức là vượt qua pháp thế gian, ví như núi Tu Di, vọt lên nơi biển cả. Thiện tri thức là chẳng nhiễm pháp thế gian, ví như hoa sen, mọc lên trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, sinh ở trong nước mà chẳng dính nước. Thiện tri thức là chẳng thọ các điều ác, ví như

biển cả, chẳng chứa tử thi. Thiện tri thức là tăng trưởng pháp trắng tịnh, ví như trăng rằm, ánh sáng màu sắc viên mãn. Thiện tri thức là chiếu sáng pháp giới, ví như mặt trời, chiếu khắp bốn thiên hạ. Thiện tri thức là nuôi lớn thân Bồ Tát, ví như cha mẹ, nuôi lớn con cái.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, đại Bồ Tát nếu hay tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, thì đắc được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha công đức. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thâm tâm. Tăng trưởng được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát căn. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát lực. Đoạn trừ được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ nghiệp chướng. Vượt qua được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ ma cảnh. Nhập vào được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ pháp môn. Viên mãn được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ trợ đạo. Tu hành được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ diệu hạnh. Phát ra

được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ đại nguyện.

Thiện nam tử! Nói tóm lại, đại Bồ Tát nếu hay tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ đắc được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha công đức. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha thâm tâm. Tăng trưởng được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát căn. Thanh tịnh được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát lực. Đoạn trừ được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ nghiệp chướng. Vượt qua được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ ma cảnh. Chứng nhập được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ pháp môn. Viên mãn được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ trợ đạo. Tu hành được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ diệu hạnh. Phát ra được mười bất khả thuyết trăm ngàn ức A tăng kỳ đại nguyện.

Thiện nam tử! Ta lại lược nói tất cả Bồ Tát hạnh. Tất cả Bồ Tát Ba La Mật. Tất cả Bồ Tát địa. Tất cả Bồ Tát nhẫn. Tất cả Bồ Tát môn tổng trì. Tất cả Bồ Tát môn tam muội. Tất cả Bồ Tát thần thông trí. Tất cả Bồ Tát hồi hướng. Tất cả Bồ Tát nguyện. Tất cả Bồ Tát thành tựu Phật pháp, đều do sức lực của thiện tri thức. Dùng thiện tri thức mà làm căn bổn, nương

thiện tri thức sinh ra, nương thiện tri thức lớn lên, nương thiện tri thức an trụ, thiện tri thức là nhân duyên, thiện tri thức hay phát khởi.

Thiện nam tử! Ta lại lược nói hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu. Pháp đến bờ kia của tất cả Bồ Tát. Quả vị chứng được của tất cả Bồ Tát. Vô sinh pháp nhẫn của tất cả Bồ Tát chứng được. Pháp môn tổng trì của tất cả Bồ Tát tu trì. Pháp môn tam muội của tất cả Bồ Tát chứng nhập. Thần thông trí huệ của tất cả Bồ Tát có. Hồi hướng của tất cả Bồ Tát. Hồi tiểu hướng đại, hồi nhân hướng quả, hồi sự hướng lý. Nguyện của tất cả Bồ Tát phát ra. Phật quả của tất cả Bồ Tát thành tựu, đều do sức lực của thiện tri thức mà thành tựu. Dùng thiện tri thức mà làm căn bổn, nương thiện tri thức sinh ra tất cả căn lành, nương thiện tri thức nuôi lớn tất cả căn lành, nương thiện tri thức an trụ tất cả căn lành, thiện tri thức là nhân duyên của căn lành, thiện tri thức hay phát khởi tất cả căn lành.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe công đức thiện tri thức như vậy, khai thị vô lượng Bồ Tát diệu hạnh. Thành tựu vô lượng Phật pháp rộng lớn, hớn hở vui mừng, bèn đảnh lễ Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe công đức thiện tri thức như vậy, khai thị vô lượng Bồ Tát diệu hạnh. Thành tựu vô lượng Phật pháp rộng lớn, hớn hở vui mừng, bèn đảnh lễ Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi đến nước Hải Ngạn, tham phương Bồ Tát Di Lặc.

Ở trước, Ma Gia phu nhân cả thảy mười một vị, minh hội duyên vào cảnh thật tướng. Ở dưới đây Bồ Tát Di Lặc một vị tự thuật nhiếp đức thành nhân tướng.

Hôm nay (ngày 9 tháng 6 năm 1979) nói về đạo lý làm người. Do đó :

« Hồ đồ sinh ra làm người,
Hồ đồ chết rồi làm ma ».

Khi đến, chẳng biết vì sao mà đến ? Khi đi, chẳng biết đi về đâu ? Tại sao lại hồ đồ ? Vì vô minh đang tác quái, cho nên cứ chuyển theo cảnh giới hư vọng. Con người cho rằng phát tài là tốt, kết quả lúc chết, một xu cũng không mang đi được. Cho rằng làm quan là tốt nhất, kết quả quan chức cũng chẳng còn. Phát tài, làm quan, giống như nằm mộng, hư vọng chẳng thật. Tức là hư vọng chẳng thật, thì nên sớm thức tỉnh mới đúng, nhưng có người nói với bạn rằng : Bạn đang nằm mộng ban ngày, thì bạn tuyệt đối không tin, vẫn muốn theo đuổi thanh sắc danh lợi, không chịu ngừng nghỉ. Theo đuổi cho đến chết, vẫn không giác ngộ, thật là đáng thương !

Các vị hãy nghĩ xem ! Cõi này thật là nhiều khổ, chẳng biết đạo lý :

« Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ ».

Các vị hãy mau phát tâm đại bồ đề, dừng lại tâm tham, tâm sân, tâm si ! Đừng để nó nổi sóng làm gió nữa. Phải biết rằng ba độc hại người không ít, hay làm cho con người điên đảo phát cuồng, hay làm cho con người mất đi lý trí, để đạt được mục đích, bất chấp thủ đoạn làm tất cả mọi việc. Nhẹ thì bị thương, nặng thì mất mạng, không thể không cẩn thận.

Tại sao chúng ta điên đảo ? Vì có tham sân si, nếu không có tham sân si, thì tất cả đều sóng yên gió lặng, chẳng có phiền não. Thế nào là tốt, thế nào là xấu, thế nào là giàu, thế nào là nghèo, thế nào là sang, thế nào là hèn ? Phải phân biệt rõ ràng, bằng không, khổ não vô biên. Tôi thường nói với các vị rằng :

« Người thiện chẳng oán người,
Kẻ ác thì hại người.
Người hiền chẳng nổi nóng,
Nổi nóng là kẻ ngu.
Người giàu chẳng chiếm tiện nghi,
Chiếm tiện nghi là kẻ nghèo.
Người sang chẳng sinh nóng giận,
Sinh nóng giận là kẻ hèn ».

Nổi nóng và sinh nóng giận có chỗ khác nhau, nổi nóng thì bên ngoài, nóng giận thì bên trong. Mấy câu nầy là phương pháp làm người. Hy vọng mọi người hãy nghi nhớ và áp dụng trong cuộc sống. Tuy chẳng phải là lời vàng ngọc gì, nhưng đáng khắc vào bia đá!

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

51. BỒ TÁT TỪ THỊ

1. NHIẾP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG

Ở trước, Ma Gia phu nhân cả thảy mười một vị, hội duyên vào cảnh thật tướng. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc một vị, nhiếp đức thành nhân tướng. Do đó hội duyên vào thật tướng, nhiếp chúng đức ở trước làm nhân thành Phật, chắc chắn sẽ thành Phật, nên còn một đời nữa hậu bổ Phật vị. Cho nên Bồ Tát Di Lặc ở chỗ lầu các lớn, tên là Tỳ Lô Trang Nghiêm. Do bậc nầy khó vào, nên ở trước giả nhiều giới công. Ở đây sẽ tham thỉnh trước phát nhiều thứ tâm thù thắng vậy.

Di Lặc dịch là Từ Thị, là họ của Ngài. A Dật Đa dịch là Vô Năng Thắng, là tên của Ngài. Ngài sinh ra đầy đủ tướng tốt, thắng đức chẳng ai bằng. Vì tôn trọng khởi kiến, chỉ xưng họ của Ngài, mà chẳng gọi tên của Ngài, cho nên gọi là Từ Thị. Tức là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật. Hiện tại Ngài đang ở nội viện cung trời Đâu Suất, đợi đến tám trăm tám mươi vạn năm ngàn năm sau, Bồ Tát Di Lặc từ nội viện hạ sinh xuống nhân gian, sẽ thành vị Phật thứ năm trong kiếp Hiền nầy.

Đức tướng của Bồ Tát Di Lặc vẫn là bụng mập mạp tai to, miệng lúc nào cũng cười, hoan hỉ vui vẻ, khiến cho mọi người khởi kính dễ gần gũi. Làm thế nào biết Ngài dung nhan như vậy ? Vào thời Ngũ Đại hậu Lương, tại

Phụng Hoá tỉnh Triết Giang, có vị Bố Đại Hoà Thượng. Ngài dùng một cây gậy quảy túi vải, đi vào nhân gian hoá duyên phiền não. Mọi người ai ai cũng không phiền não, tự nhiên tâm rộng thể mập. Do đó có câu :

« Tự cổ thần tiên vô biệt pháp,
Quảng sinh hoan hỉ bất sinh sầu ».

Hậu Lương Trinh Minh năm thứ ba (tây lịch năm 918), Ngài ngồi ngay thẳng trên toà đá Chùa Nhạc Lâm, nói một bài kệ rằng :

« Di Lặc chân Di Lặc
Phân thân trăm ngàn ức
Thời thời thị thế nhân
Thế nhân tự bất thức ».

Nghĩa là :

Di Lặc thật Di Lặc
Hoá thân trăm ngàn ức
Thời thời dạy người đời
Người đời chẳng biết thôi ».

Nói xong, Ngài an tường mà viên tịch, bây giờ đúc hình tượng Bồ Tát Di Lặc là lấy mẫu Bố Đại Hoà Thượng đó mà đúc hình tượng của Ngài. Một số chùa chiền, ở trong sơn môn có thờ cúng hình tượng của Ngài, khiến cho Phật tử mới bước vào cửa chùa, trước hết sinh tâm hoan hỉ, quên đi phiền não. Có một câu đối liễn rằng :

« Mở miệng liền cười
Cười người thiên hạ đáng cười
Bụng bự bao dung
Dung việc thiên hạ khó dung”.

Đây là miêu tả về Bồ Tát Di Lặc.
Ngài có một bài kệ lưu truyền ở thế gian rằng:

Lão khờ mặc áo vá
Cơm lạc no đầy bụng
Áo vá che rét lạnh
Vạn sự hãy tuỳ duyên.
Có người mắng lão quê
Lão quê chỉ nói tốt
Có người đánh lão quê
Lão quê nằm lăn ra.
Khạt nhổ vào mặt lão
Để nó tự nhiên khô
Ta cũng không nhọc sức
Họ cũng không phiền não.
Đó là Ba La Mật
Là báu ở trong diệu
Nếu làm được như vậy
Lo gì đạo chẳng thành.
Người yếu tâm chẳng yếu
Người nghèo đạo chẳng nghèo
Một lòng muốn tu hành
Thường tu ở trong đạo.
Người đời ham vinh hoa
Còn ta không nhìn tới
Danh lợi đều là không
Tâm tham không nhàm đủ.
Vàng bạc chất thành núi
Khó mua được vô thường
Tử Cống Y nói được
Chu Công tính như thần.

Khổng Minh đại mưu lược
Phiền Dụ cứu chủ nạn
Hàn Tín công lao lớn
Lúc chết chỉ một kiếm.
Xưa nay bao nhiêu người
Có ai sống ngàn năm
Đây là sính anh hùng
Kia là làm hảo hán.
Nhìn xem tóc đều bạc
Mỗi năm dung nhan đổi
Ngày tháng mặc tơ lụa
Thời gian như tên bắn.
Chẳng lâu bệnh sẽ đến
Cúi đầu tối than thở
Tự nghĩ bao năm thời
Chẳng chịu gắng tu hành.
Khi bệnh muốn hồi đầu
Diêm Vương không triển hạn
Ba khắc dừng hơi thở
Quỷ vô thường bắt đi.
Cũng chẳng luận phải trái
Chẳng nói đến nhà cửa
Cũng chẳng tranh ta người
Cũng chẳng làm hảo hán.
Có chưởi cũng chẳng nói
Có hỏi như người câm
Có đánh cũng chẳng màng
Dời đi cùng thân chuyển.
Cũng chẳng sợ người cười
Cũng chẳng làm má mặt

Con cái khóc hu hu
Lại cũng chẳng thấy được.
Ham thích tranh danh lợi
Đợi bỏ dở giữa chừng
Ta thấy người thế gian
Đều là tinh xả đạm.
Khuyên bạn hãy hồi đầu
Chỉ cần chuyên tu hành
Làm bậc đại trượng phu
Một đao cắt làm hai.
Thoát khỏi hầm lửa dữ
Làm người tu thanh tịnh
Ngộ được lý chân thường
Làm bạn với tháng ngày.

Sáu đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành, cũng hợp với tư tưởng của Bồ Tát Di Lặc. Hay nhẫn nhục thì không tranh, biết tri túc thì không tham, hay từ bi thì không tranh, hay đại công vô tư thì không nghĩ lợi mình, hay bố thí thì không ích kỷ. Ai ai cũng như thế thì thiên hạ hoà bình, trở thành thế giới đại đồng.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấm nhuần vào tâm lời dạy của thiện tri thức. Chánh niệm suy gẫm các Bồ Tát hạnh, đi hướng về nước Hải Ngạn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe đạo pháp Bồ Tát của Đức Sinh đồng tử và Hữu Đức đồng nữ hai vị thiện tri thức dạy Ngài, giống như được mưa cam lồ, thấm nhuần vào tâm, rất mát mẻ. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chuyên tâm

nhất chí, chánh niệm suy gẫm hạnh môn của tất cả Bồ Tát tu, làm thế nào hành Bồ Tát đạo, mà đi hướng về nước Hải Ngạn, tham phương Bồ Tát Di Lặc.

Thiện Tài đồng tử tự nhớ quá khứ chẳng tu lễ kính, liền phát tâm gắng sức tu hành. Lại nhớ quá khứ thân tâm chẳng thanh tịnh, liền phát tâm chuyên tịnh trị thân tâm mình cho trong sạch. Lại nhớ quá khứ làm các nghiệp ác, liền phát tâm chuyên tự phòng ngừa chấm dứt. Lại nhớ quá khứ khởi các vọng tưởng, liền phát tâm luôn chánh tư duy. Lại nhớ quá khứ tu các hạnh, nhưng vì thân mình, liền phát tâm khiến tâm rộng lớn, khắp cùng hàm thức. Lại nhớ quá khứ truy cầu cảnh dục, thường tổn hại mình, không có lợi ích, liền phát tâm tu hành Phật pháp, nuôi lớn các căn để được an ổn. Lại nhớ quá khứ niệm nghĩ tà, điên đảo tương ưng, liền phát tâm sinh tâm chánh kiến, khởi Bồ Tát nguyện. Lại nhớ quá khứ, ngày đêm mệt nhọc, làm các việc ác, liền phát tâm khởi đại tinh tấn, thành tựu Phật pháp. Lại nhớ quá khứ, thọ sinh năm loài, đối với thân mình và kẻ

khác đều không lợi ích, liền phát tâm nguyện, dùng thân của mình lợi ích chúng sinh, thành tựu Phật pháp, phụng thờ tất cả các thiện tri thức, suy gẫm như vậy, mà sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử đã đắc được thần thông lực túc mạng thông. Nhớ được đời quá khứ, đã từng không muốn đảnh lễ cung kính người khác. Hiện tại Ngài biết là không đúng, cho nên liền phát tâm, cố gắng tu hành, nỗ lực hành pháp môn nầy. Vì không đảnh lễ sư trưởng, chẳng cung kính bậc tiền bối, là hành vi cống cao ngã mạn, trái ngược lại với pháp.

Lại nhớ quá khứ, đã từng phát bồ đề tâm, nhưng thân chẳng giữ giới thanh tịnh, tâm cứ khởi vọng tưởng. Bây giờ Ngài biết thân tâm chẳng thanh tịnh, cho nên liền phát tâm, chuyên tâm tịnh trị thân tâm của mình cho trong sạch, không sinh tư tưởng nhiễm ô nữa.

Lại nhớ quá khứ, đã từng làm các nghiệp ác. Các vị đừng có tự ti mặc cảm, đừng cho rằng phạm giới luật thì không thể thành Phật, bèn thối bồ đề tâm. Các vị hãy xem ! Thiện Tài đồng tử trong quá khứ còn không giữ quy cụ như vậy, hà huống là phàm phu chúng ta ! Chỉ cần không làm các điều ác, chuyên làm các việc lành, tự mình khích lệ là được. Đừng có coi thường mình, có lỗi biết sửa đổi, thì có hy vọng thành Phật; có lỗi mà không sửa đổi, thì sẽ đoạ vào ba đường ác thọ quả báo. Thiện Tài đồng tử biết quá khứ đã làm các nghiệp ác, liền phát tâm hổ thẹn, chuyên

tâm nhất chí tu hành công đức, tạp niệm không sinh, cẩn thận phòng ngừa tạo nghiệp ác.

Lại nhớ quá khứ, đã từng khởi các vọng tưởng chẳng chánh đáng. Vọng tưởng nhiều giống như sóng biển, sóng trước qua rồi, sóng sau lại tới, liên tục chẳng ngừng. Vọng tưởng trước ngừng, vọng tưởng sau lại sinh khởi, vĩnh viễn không gián đoạn. Thiện Tài đồng tử biết rồi, liền phát tâm luôn luôn chánh tư duy, chỉ có chánh tri chánh kiến, chẳng có tà tri tà kiến. Tuy có nghĩ tưởng, nhưng là tưởng Phật pháp, thật hành Phật pháp, đó mới là tư duy chánh đáng.

Lại nhớ quá khứ, tu hành các hạnh, chuyên vì chính mình, chẳng vì người khác. Giống như Quả Chân (thầy Hằng Thật) và Quả Đình (thầy Hằng Triều) hai vị tam bộ nhất bái, trước kia chuyên vì mình tu hành, chẳng biết hành Bồ Tát đạo. Bây giờ biết đó chẳng phải là tư tưởng đáng có của người tu đạo, cho nên vì cầu cho thế giới hoà bình, nhân loại an lạc, mà phát tâm tam bộ nhất bái, dùng hành động để cảm hoá người đời, buông bỏ tham sân si, thực hành giới định huệ. Thiện Tài đồng tử biết việc quá khứ, liền phát tâm rộng lớn. Do đó có câu : « Con nay phát tâm, chẳng vì tự cầu, phước báo trời người, Thanh Văn Duyên Giác », phải phát tâm rộng lớn, tận hư không khắp pháp giới, khắp cùng tất cả hàm thức. Phàm là chúng sinh có khí huyết, đều phải lợi ích cho họ, phải có tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn như thế.

Thiện Tài đồng tử lại nhớ quá khứ, đã từng có hành vi chẳng giữ quy cụ, vì truy cầu cảnh giới năm dục để hưởng thụ, chẳng chịu ăn khổ. Thân là người tu đạo, muốn ăn chay phải ngon, chẳng giữ quy cụ của tùng lâm, đây tức là cảnh dục. Luôn luôn làm tổn hại tinh khí thần của mình.

Thứ dục niệm nầy, nếu hiểu biết được lý của nó, thì hoàn toàn chẳng có từ vị gì, chẳng có ích lợi gì. Bây giờ Thiện Tài đồng tử liền phát tâm, muốn tu hành pháp của chư Phật nói, nuôi lớn tất cả các căn, tức cũng là hộ trì các căn, khiến cho con mắt không mờ, tai không điết, lỗ mũi được thông, lưỡi nếm được vị, khiến cho các căn không bị cảnh giới chuyển, thì mình mới được an ổn.

Lại nhớ quá khứ, đã từng khởi niệm nghĩ tà, điên đảo tương ưng. Các vị nhìn xem ! Thiện Tài đồng tử là đại Thánh nhân, trong đời quá khứ, cũng đã từng khởi niệm tà, tức cũng là niệm dâm dục, đó là điên đảo tương ưng, nếu chẳng điên đảo tương ưng, thì sẽ bình an vô sự. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền phát tâm, sinh tâm chánh tri chánh kiến, chẳng còn tâm dâm dục, mà phát khởi Bồ Tát nguyện lực.

Lại nhớ quá khứ, đã từng ngày đêm lao nhọc, chẳng làm việc tốt, mà làm các việc ác, giống như ngày đêm nghĩ tưởng trộm đồ vật, ngày đêm nghĩ hút thuốc, nghĩ uống rượu, nghĩ đánh bạc, nghĩ nhảy đầm .v.v… đó đều là việc ác. Lúc đó, Ngài liền phát tâm khởi đại tinh tấn, thành tựu diệu pháp của chư Phật nói.

Lại nhớ quá khứ, đã từng thọ sinh trong năm loài, đối với thân mình và kẻ khác đều không lợi ích. Lúc đó, Ngài liền phát tâm nguyện, dùng thân mình lợi ích hết thảy chúng sinh, thành tựu Phật pháp, phụng thờ tất cả các thiện tri thức, suy gẫm như vậy rồi, mà sinh đại hoan hỉ.

Thiện Tài đồng tử lại quán thân nầy, là ngôi nhà của các sự khổ sinh già bệnh chết. Nguyện hết kiếp vị lai, tu Bồ Tát đạo,

giáo hoá chúng sinh, gặp các Như Lai, thành tựu Phật pháp, du hành tất cả cõi Phật, phụng thờ tất cả pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, gặp tất cả thiện tri thức, tích tập tất cả các Phật pháp, làm nhân duyên với nguyện trí thân của tất cả Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử lại quán sát thân nầy, là ngôi nhà chỗ ở của các sự khổ sinh, khổ già, khổ bệnh, khổ chết, khổ thương mà xa lìa, khổ ghét mà gặp nhau, khổ cầu mà chẳng được, khổ năm ấm thiêu đốt v.v... Nguyện hết kiếp thuở vị lai, tu hành Bồ Tát đạo, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, gặp được chư Phật, thành tựu pháp của chư Phật nói, du hành tất cả cõi nước chư Phật, phụng thờ tất cả đại pháp sư, trụ trì tất cả Phật giáo, tìm cầu tất cả pháp lữ, gặp được tất cả thiện tri thức, tích tập pháp của tất cả chư Phật, làm nhân duyên nguyện thân và trí thân với tất cả Bồ Tát.

Khi nghĩ như vậy, thì tăng trưởng vô lượng căn lành không nghĩ bàn, liền đối với tất cả Bồ Tát, tin sâu tôn trọng, sinh nghĩ tưởng hy hữu, sinh nghĩ tưởng đại sư. Các căn thanh tịnh, pháp lành tăng ích, khởi tâm cung kính cúng dường tất cả Bồ Tát, chắp tay khom mình lễ tất cả Bồ Tát. Sinh

ra con mắt của tất cả Bồ Tát quán khắp thế gian. Khởi nghĩ tưởng của tất cả Bồ Tát nhớ khắp chúng sinh. Hiện vô lượng nguyện hoá thân của tất cả Bồ Tát. Sinh ra tâm tưởng khen nói thanh tịnh của tất cả Bồ Tát. Thấy tất cả chư Phật và các Bồ Tát quá khứ hiện tại, ở tất cả mọi nơi, thị hiện thành đạo thần thông biến hoá, cho đến không có một đầu sợi lông nào mà không khắp cùng. Lại đắc được mắt trí huệ quang minh thanh tịnh, thấy cảnh giới tu hành của tất cả Bồ Tát, tâm các Ngài vào khắp lưới cõi mười phương, nguyện của các Ngài khắp cùng hư không pháp giới, ba đời bình đẳng, không có ngừng nghỉ.

Khi Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy, thì tăng trưởng vô lượng căn lành không thể nghĩ bàn, liền đối với tất cả các đại Bồ Tát, tin sâu các Ngài, tôn trọng các Ngài, sinh nghĩ tưởng hy hữu, sinh nghĩ tưởng đại sư. Các căn cũng thanh tịnh, pháp lành cũng tăng ích, sinh khởi tâm cung kính cúng dường tất cả Bồ Tát, chắp tay khom mình lễ tất cả Bồ Tát. Lại sinh ra thiên nhãn của tất cả Bồ Tát thấy khắp thế gian. Lại khởi nghĩ tưởng của tất cả Bồ Tát nhớ khắp chúng sinh. Lại hiện ra vô lượng nguyện hoá thân của tất cả Bồ Tát. Lại sinh ra tâm tưởng khen nói thanh tịnh

của tất cả Bồ Tát. Lại thấy tất cả chư Phật và các Bồ Tát quá khứ và hiện, ở tất cả mọi nơi, đều thị hiện thành đạo thần thông biến hoá, cho đến không có một đầu sợi lông nào mà không khắp cùng. Lại đắc được con mắt trí huệ quang minh thanh tịnh. Lại thấy được cảnh giới tu hành của tất cả Bồ Tát, tâm các Ngài vào khắp lưới cõi mười phương, nguyện của các Ngài khắp cùng hư không pháp giới, ba đời đều bình đẳng, không có ngừng nghỉ.

Tất cả như vậy, đều nhờ tin thọ lời dạy của thiện tri thức mà đắc được.

Tất cả sự thành tựu như vậy, đều do nhờ tin thọ lời dạy của thiện tri thức mà đắc được những cảnh giới đó.

Thiện Tài đồng tử dùng sự tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, khen ngợi như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh giới trí huệ như vậy, ở trước đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, năm thể sát đất, tạm thời thu nhiếp niệm lại, suy gẫm quán sát. Nhờ đại nguyện lực tin hiểu thâm sâu, liền nhập vào môn Trí huệ thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi.

Thiện Tài đồng tử dùng sự tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, khen ngợi như vậy, quán sát như vậy, nguyện lực như vậy, tưởng niệm như vậy, vô lượng cảnh

giới trí huệ như vậy, ở trước đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, năm thể sát đất, cung kính đảnh lễ, tạm thời thu nhiếp niệm lại chẳng còn nữa, ngừng suy gẫm quán sát. Nhờ đại nguyện lực tin hiểu thâm sâu, liền nhập vào môn Trí huệ thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi.

Thiện Tài đồng tử khắp hiện thân mình, ở trước tất cả Như Lai, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả thiện tri thức, ở trước tất cả chùa tháp của Như Lai, ở trước hình tượng của tất cả Như Lai, ở trước trụ xứ của tất cả chư Phật Bồ Tát, ở trước tất cả pháp bảo, ở trước tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật và chùa tháp của các Ngài, ở trước ruộng phước tất cả Thánh chúng, ở trước tất cả cha mẹ tôn giả, ở trước tất cả mười phương chúng sinh, đều như nói ở trên, tôn trọng, lễ bái, khen ngợi, hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ.

Thiện Tài đồng tử khắp hiện thân mình, ở trước tất cả chư Phật, ở trước tất cả Bồ Tát, ở trước tất cả thiện tri thức, ở trước tất cả chùa tháp của Như Lai, ở trước hình tượng của tất cả Như Lai, ở trước trụ xứ của tất cả chư Phật Bồ Tát, ở trước tất cả pháp bảo, ở trước tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật và chùa tháp của các Ngài, ở trước ruộng

phước tất cả Thánh chúng, ở trước tất cả cha mẹ tôn giả, ở trước tất cả mười phương chúng sinh, đều như nói ở trên, tôn trọng, lễ bái, tán thán, hết kiếp thuở vị lai, không có ngừng nghỉ.

Đồng hư không, vì lượng vô biên. Đồng pháp giới, vì không chướng ngại. Đồng thật tế, vì khắp tất cả. Đồng Như Lai, vì không phân biệt. Giống như hình bóng, vì tuỳ trí hiện. Giống như mộng, vì do tư duy khởi. Giống như hình tượng, vì hiện bày tất cả. Giống như tiếng vang, vì do duyên mà phát ra. Không có sinh, vì xoay vòng khởi diệt. Không có tánh, vì tuỳ duyên mà chuyển.

Đồng hư không, vì lượng vô biên. Đồng pháp giới, vì không chướng ngại. Đồng thật tế, vì khắp tất cả mọi nơi. Đồng Như Lai, vì không phân biệt. Giống như hình bóng, vì tuỳ trí huệ mà hiện. Giống như mộng, vì do tư duy mà khởi. Do đó có câu : « Ban ngày nghĩ gì, thì ban đêm mộng thấy ». Giống như hình tượng, vì hiện bày tất cả. Giống như tiếng vang, vì do duyên mà phát ra. Đây là không có sinh, vì xoay vòng khởi diệt. Sinh rồi diệt, diệt rồi sinh. Không có tánh, vì tuỳ duyên mà chuyển.

Thiện Tài đồng tử lại quyết định biết tất cả các báo, đều từ nghiệp sinh ra. Tất

cả các quả, đều từ nhân sinh ra. Tất cả các nghiệp, đều từ tập sinh ra. Tất cả chư Phật ra đời, đều từ niềm tin sinh ra. Tất cả hoá hiện các sự cúng dường, đều từ hiểu biết chắc chắn sinh ra. Tất cả hoá Phật, từ tâm cung kính sinh ra. Tất cả Phật pháp, từ căn lành sinh ra. Tất cả hoá thân, từ phương tiện sinh ra. Tất cả Phật sự, từ đại nguyện sinh ra. Tất cả Bồ Tát tu hành các hạnh, từ hồi hướng sinh ra. Tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm, từ cảnh giới nhất thiết trí mà sinh ra.

Thiện Tài đồng tử lại biết chắc chắn thọ tất cả các báo, đều từ nghiệp sinh ra, do đó « Khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo ». Lại biết chắc chắn thọ tất cả các quả, đều từ nhân sinh ra, do đó « Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu ». Lại biết chắc chắn tất cả các nghiệp, đều từ tập sinh ra. Lại biết chắc chắn tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, đều từ niềm tin sinh ra, do đó có câu :

« Tin là nguồn đạo mẹ công đức,
Nuôi lớn tất cả các căn lành ».

Lại biết tất cả hoá hiện các sự cúng dường, đều từ hiểu biết chắc chắn sinh ra. Lại biết tất cả hoá Phật, là từ tâm cung kính sinh ra. Lại biết tất cả Phật pháp, là từ căn lành sinh ra. Lại biết tất cả hoá thân, là từ phương tiện sinh ra. Lại biết tất cả Phật sự, là từ đại nguyện sinh ra. Lại biết

tất cả Bồ Tát tu hành các hạnh, là từ hồi hướng sinh ra. Lại biết tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm, là từ cảnh giới nhất thiết trí mà sinh ra.

Lìa thấy đoạn, vì biết hồi hướng. Lìa thấy thường, vì biết vô sinh. Lìa thấy không nhân, vì biết chánh nhân. Lìa thấy điên đảo, vì biết lý như thật. Lìa thấy tự tại, vì biết chẳng do người khác. Lìa thấy ta, người, vì biết từ duyên khởi. Lìa thấy biên chấp, vì biết pháp giới vô biên. Lìa thấy đến đi, vì biết như hình bóng. Lìa thấy có, không, vì biết chẳng sinh diệt. Lìa thấy tất cả pháp, vì biết không vô sinh, vì biết chẳng tự tại, vì biết nguyện lực sinh ra. Lìa thấy tất cả tướng, vì vào bờ mé vô tướng.

Phải lìa khỏi thấy đoạn (đoạn kiến), thì mới biết được hồi tiểu hướng đại. Phải lìa khỏi thấy thường (thường kiến), thì mới biết được đạo lý vô sinh. Chấp đoạn, chấp thường, là tư tưởng của ngoại đạo, chẳng phải lý thể trung đạo. Thế nào là thấy đoạn ? Ngoại đạo chủ trương con người chết rồi như đèn tắt, chẳng có đời sau. Bát vô nhân quả, là phái hưởng thụ. Thế nào là thường kiến ? Ngoại đạo chủ trương con người vĩnh viễn làm người, chó thì vĩnh viễn làm chó, chẳng có biến động, không minh bạch nhân quả, là phái khổ hạnh. Đó đều là tư tưởng tà tri tà kiến. Phải lìa khỏi thấy không nhân, thì mới biết được đạo lý

chánh nhân, do đó có câu : « Trồng nhân lành thì kết quả lành, trồng nhân ác thì kết quả ác », tức cũng là luật nhân quả trồng nhân gì thì kết quả đó, cũng là định luật vạn đời không đổi. Phải lìa khỏi thấy điên đảo, thì mới biết được đạo lý chân thật. Phải lìa khỏi thấy tự tại, thì mới biết được pháp do là mình tu mới đắc được, chứ chẳng nhờ người khác tu mà được. Phải lìa khỏi chấp trước cái ta, cũng phải lìa khỏi chấp trước người khác, thì mới biết được tất cả pháp, tất cả việc, đều từ duyên mà sinh khởi. Do đó, « duyên sinh vô tánh », tức là như thế, thì còn có gì để chấp trước ! Phải lìa khỏi thấy biên chấp, thì mới biết được pháp giới vốn không có bờ mé. Phải lìa khỏi thấy đến đi, không đến, không đi, thì biết được như hình bóng, chẳng chân thật, là hư vọng. Phải lìa khỏi thấy có và thấy không, thì mới biết được vốn chẳng sinh, cũng chẳng diệt, thì làm gì có cái có và cái không ! Phải lìa khỏi thấy tất cả pháp, thì mới biết được không chẳng chỗ sinh, biết tự tại chẳng phải rốt ráo, biết nguyện lực sinh ra. Phải lìa khỏi thấy tất cả tướng, thì mới vào được bờ mé vô tướng.

Biết tất cả pháp, vì như hạt giống sinh mầm, vì như ấn sinh văn, vì biết vật chất như hình tượng, vì biết tiếng như vang, vì biết cảnh như mộng, vì biết nghiệp như huyễn, vì thấu rõ thế gian do tâm hiện, vì thấu rõ quả do nhân sinh ra, vì thấu rõ báo do nghiệp tích tập. Biết rõ tất cả các pháp

công đức, vì đều từ Bồ Tát căn lành phương tiện sinh ra.

Thiện Tài đồng tử biết tất cả pháp, như hạt giống sinh mầm, như đồ chương ấn tại văn kiện. Biết tất cả chất như hình tượng, đều là hư vọng. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Phàm hết thảy tướng, đều là hư vọng.
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng,
Tức thấy Như Lai ».

Biết tất cả tiếng như vang, có tiếng mới có vang, do đó : « Trong động truyền thanh », cho nên tiếng tức là vang. Biết tất cả cảnh giới như mộng, trong Kinh Kim Cang có nói :

« Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy ».

Biết tất cả nghiệp như huyễn, hư vọng chẳng thật. Thấu rõ thế gian tất cả tướng, là do tâm hiện, do đó « Tất cả do tâm tạo ». Thấu rõ tất cả quả thế gian do nhân sinh ra, do đó có câu :

« Muốn biết nhân đời trước
Đời này mình đang thọ
Muốn biết quả đời sau
Đời này mình đang làm ».

Thấu rõ tất cả quả báo thế gian, là do nghiệp tích tập mà sinh ra, do đó « khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo », tơ hào

chẳng sai. Thấu rõ tất cả các pháp công đức, đều từ Bồ Tát căn lành phương tiện sinh ra.

Thiện Tài đồng tử nhập vào trí huệ như vậy, tâm đoan chánh, niệm thanh tịnh. Ở trước lầu các làm lễ sát đất, ân cần đảnh lễ, có bất khả tư nghì căn lành lưu chảy trong thân tâm, mát mẻ thơ thới. Từ đất đứng dậy, một lòng chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chắp tay đi nhiễu quanh vô lượng vòng.

Thiện Tài đồng tử nhập vào trí huệ như vậy, tâm đoan chánh, niệm thanh tịnh. Ở trước lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng làm lễ sát đất, ân cần cung kính đảnh lễ. Lúc đó, Thiện Tài đồng tử có bất khả tư nghì căn lành lưu chảy trong thân tâm, cảm giác rất là mát mẻ, rất là thơ thới. Từ dưới đất đứng dậy, một lòng chiêm ngưỡng lầu các, mắt không tạm rời, giống như nhập định, chắp tay đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, đây là biểu thị thân tâm cung kính.

Bèn nghĩ như vầy : Đại lầu các nầy, là chỗ ở của bậc giải không vô tướng vô nguyện. Là chỗ ở của bậc đối với tất cả pháp không phân biệt. Là chỗ ở của bậc thấu rõ pháp giới không khác biệt. Là chỗ ở của bậc biết tất cả chúng sinh bất khả

đắc. Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không sinh. Là chỗ ở của bậc không chấp trước tất cả thế gian. Là chỗ ở của bậc không chấp trước tất cả nhà cửa. Là chỗ ở của bậc không ưa thích tất cả thôn xóm. Là chỗ ở của bậc không nương tựa vào tất cả cảnh giới. Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng. Là chỗ ở của bậc biết tất cả pháp không tự tánh. Là chỗ ở của bậc đoạn trừ tất cả phân biệt nghiệp. Là chỗ ở của bậc lìa tất cả tưởng tâm ý thức. Là chỗ ở của bậc chẳng nhập chẳng xuất tất cả đạo.

Thiện Tài đồng tử chiêm ngưỡng đại lầu các rồi, bèn nghĩ như vầy : Đại lầu các báu nầy, là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát giải không, vô tướng, vô nguyện. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không có sự phân biệt. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thấu rõ pháp giới không khác biệt. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả chúng sinh bất khả đắc. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả pháp không sinh, không diệt, không đến, không đi. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không chấp trước tất cả thế gian pháp hữu vi. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không chấp trước tất cả nhà cửa. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không ưa thích tất cả thôn xóm. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không nương tựa vào tất cả cảnh giới. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát lìa khỏi tất cả vọng tưởng. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát biết tất cả pháp không

có tự tánh. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đoạn trừ tất cả phân biệt nghiệp. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát lìa khỏi tất cả tưởng tâm ý thức. Là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát chẳng nhập chẳng xuất tất cả đạo.

Là chỗ ở của bậc nhập vào tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu. Là chỗ ở của bậc hay dùng phương tiện trụ ở phổ môn pháp giới. Là chỗ ở của bậc tiêu diệt tất cả lửa phiền não. Là chỗ ở của bậc dùng trí huệ tăng thượng dứt trừ tất cả ái dục ngã mạn. Là chỗ ở của bậc sinh ra tất cả các thiền giải thoát tam muội thần thông mà du hí. Là chỗ ở của bậc quán sát cảnh giới tam muội của tất cả Bồ Tát. Là chỗ ở của bậc an trụ chỗ tất cả Như Lai.

Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát nhập vào pháp môn tất cả Bát Nhã Ba La Mật thâm sâu. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát hay dùng phương tiện trụ ở phổ môn pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đã tiêu diệt được tất cả lửa phiền não. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát dùng trí huệ tăng thượng dứt trừ tất cả ái dục ngã mạn. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát sinh ra tất cả các thiền giải thoát tam muội thần thông mà du hí. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát quán sát cảnh giới tam muội của tất cả Bồ Tát. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát an trụ chỗ tất cả chư Phật.

Là chỗ trụ của bậc đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một cõi vào tất cả cõi, đem tất cả cõi vào một cõi, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp, mà không hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một chúng sinh vào tất cả chúng sinh, đem tất cả chúng sinh vào một chúng sinh, mà chẳng hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc đem một vị Phật vào tất cả vị Phật, đem tất cả vị Phật vào một vị Phật, mà chẳng hoại tướng của nó. Là chỗ trụ của bậc trong một niệm mà biết tất cả ba đời. Là chỗ trụ của bậc trong một niệm đi đến tất cả cõi nước.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một kiếp vào tất cả kiếp, đem tất cả kiếp vào một kiếp, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một cõi vào tất cả cõi, đem tất cả cõi vào một cõi, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp vào một pháp, mà không hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một chúng sinh vào tất cả chúng sinh, đem tất cả

chúng sinh vào một chúng sinh, mà chẳng hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đem một vị Phật vào tất cả vị Phật, đem tất cả vị Phật vào một vị Phật, mà chẳng hoại tướng của nó. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trong một niệm mà biết nhân duyên tất cả ba đời. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trong một niệm đi đến tất cả cõi Phật.

Là chỗ trụ của bậc ở trước tất cả chúng sinh, đều hiện ra thân họ. Là chỗ trụ của bậc tâm thường lợi ích tất cả thế gian. Là chỗ trụ của bậc hay đến khắp tất cả mọi nơi. Là chỗ trụ của bậc tuy đã thoát khỏi tất cả thế gian, vì giáo hoá chúng sinh mà luôn ở trong thế gian hiện thân. Là chỗ trụ của bậc chẳng chấp trước tất cả cõi, vì cúng dường chư Phật, mà du hành đến tất cả cõi. Là chỗ trụ của bậc chẳng động bổn xứ, mà đến khắp tất cả cõi Phật để trang nghiêm. Là chỗ trụ của bậc gần gũi tất cả chư Phật, mà chẳng khởi tưởng Phật. Là chỗ trụ của bậc y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi tưởng thiện tri thức. Là chỗ trụ của bậc ở tại tất cả cung ma, mà chẳng đắm trước cảnh giới dục. Là chỗ trụ của bậc vĩnh viễn lìa tất cả tâm tưởng. Là chỗ

trụ của bậc tuy ở trong tất cả chúng sinh mà hiện thân, nhưng chẳng sinh hai tưởng ta, người. Là chỗ trụ của bậc vào khắp tất cả thế giới, mà nơi pháp giới không tưởng khác biệt. Là chỗ trụ của bậc nguyện trụ vị lai tất cả kiếp, mà nơi các kiếp không tưởng dài ngắn. Là chỗ trụ của bậc chẳng lìa nơi đầu sợi lông, mà khắp hiện thân tất cả thế giới. Là chỗ trụ của bậc hay diễn nói pháp khó gặp được.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát ở trước tất cả chúng sinh, đều hiện ra thân mình. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tâm thường nghĩ lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát hay đến khắp tất cả mọi nơi. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tuy đã thoát khỏi tất cả thế gian, nhưng vì giáo hoá chúng sinh mà luôn ở trong thế gian hiện thân. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả cõi, vì cúng dường chư Phật, mà du hành đến tất cả cõi. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng động bổn xứ, mà đến khắp tất cả cõi Phật để trang nghiêm cõi Phật. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát gần gũi tất cả chư Phật, mà chẳng khởi tưởng Phật. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát y chỉ tất cả thiện tri thức, mà chẳng khởi tưởng thiện tri thức. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát ở tại tất cả cung ma, mà chẳng đắm trước cảnh giới dục. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát vĩnh viễn lìa tất cả tâm tưởng. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tuy ở trong

tất cả chúng sinh mà hiện thân, nhưng chẳng sinh hai tưởng ta, người. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát vào khắp tất cả thế giới, mà nơi pháp giới không tưởng khác biệt. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát nguyện trụ vị lai tất cả kiếp, mà nơi các kiếp không tưởng dài ngắn. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát chẳng lìa nơi đầu sợi lông, mà khắp hiện thân mình trong tất cả thế giới. Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát hay diễn nói diệu pháp khó gặp được.

Là chỗ trụ của bậc hay trụ pháp khó biết, pháp thâm sâu, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hí luận.

Đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng nầy, là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, hay trụ pháp khó biết, pháp thâm sâu, pháp không hai, pháp vô tướng, pháp không đối trị, pháp vô sở đắc, pháp không hí luận.

Là chỗ trụ của bậc trụ đại từ đại bi. Là chỗ trụ của bậc đã độ tất cả trí nhị thừa, đã vượt qua tất cả cảnh giới ma, đã không còn nhiễm trước nơi pháp thế gian, đã đạt đến bờ bên kia của Bồ Tát, đã trụ chỗ trụ xứ của Như Lai.

Là chỗ trụ của bậc tuy lìa tất cả các tướng, mà cũng không nhập vào chánh vị Thanh Văn, tuy thấu rõ tất cả pháp không

sinh, mà cũng chẳng trụ pháp tánh không sinh.

Là chỗ trụ của bậc tuy quán bất tịnh, mà chẳng chứng pháp lìa tham, cũng chẳng cùng chung với tham dục, tuy tu từ bi mà chẳng chứng pháp lìa sân, cũng chẳng cùng chung với sân cấu bẩn, tuy quán duyên khởi, mà chẳng chứng pháp lìa si, cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Đại lầu các báu nầy, là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát trụ đại từ đại bi. Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát đã độ tất cả trí huệ nhị thừa, đã vượt qua tất cả cảnh giới ma, đã không còn nhiễm trước nơi pháp thế gian, đã đạt đến bờ bên kia của Bồ Tát, đã trụ chỗ trụ xứ của Như Lai.

Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tuy lìa tất cả các tướng, mà cũng không chứng nhập vào chánh vị Thanh Văn, tuy thấu rõ biết tất cả pháp không sinh, mà cũng chẳng trụ pháp tánh không sinh.

Là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát tuy quán sát thế gian bất tịnh, mà vẫn không chứng pháp lìa tham, cũng chẳng có cái chứng, cũng chẳng có cái không chứng, tức là hành sở vô sự, cũng chẳng cùng nhau với tham dục, tuy tu hạnh từ bi mà vẫn không chứng pháp lìa sân, cũng chẳng cùng chung với sân cấu bẩn, do đó : « Thấy việc tỉnh việc thoát thế gian, thấy việc mê việc đoạ trầm luân », tuy quán sát tất cả pháp đều từ duyên khởi, mà vẫn không chứng pháp lìa si, do đó minh bạch đạo lý: « Các pháp do duyên sinh, các

pháp do duyên diệt », mà mình chẳng chứng lìa khỏi pháp ngu si, cũng chẳng cùng chung với si hoặc.

Là chỗ trụ của bậc tuy trụ tứ thiền, mà chẳng tuỳ thiền sinh, tuy hành bốn vô lượng tâm, vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng sinh cõi sắc, tuy tu bốn vô sắc định, nhờ đại bi mà chẳng trụ cõi vô sắc.

Là chỗ trụ của bậc tuy siêng tu chỉ quán, vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng chứng ba minh tám giải thoát, tuy hành nơi xả mà chẳng xả bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Là chỗ trụ của bậc tuy quán nơi không, mà chẳng sinh khởi thấy không, tuy hành vô tướng, mà thường giáo hoá chúng sinh chấp trước tướng, tuy hành vô nguyện mà chẳng xả bỏ hạnh nguyện bồ đề.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lầu các báu nầy, tuy Ngài trụ trời Tứ Thiền (trong sắc giới có trời Sơ Thiền, trời Nhị Thiền, trời Tam Thiền, trời Tứ Thiền). Chứng được cảnh giới Sơ Thiền, thì các mạch máu của hành giả ngừng lại. Có người nói : « Tôi đã chứng được Sơ Thiền », lời nầy không phải là chính mình nói, mà phải có thiện tri thức mắt sáng ấn chứng cho bạn, thì mới cho là thật.

Chứng được cảnh giới Nhị Thiền, thì hô hấp ngừng lại. Có người nói : « Hô hấp ngừng lại, đó chẳng phải là đã chết rồi chăng » ? Đây thì chẳng phải chết, mà là nhập định. Hô hấp bên ngoài tuy ngừng lại, nhưng hô hấp bên trong vẫn hoạt động. Đây là hiện tượng Nhị Thiền. Lúc đó, thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn, dùng niềm vui của thiền định làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy.

Chứng được cảnh giới Tam Thiền, thì ý niệm ngừng lại, do đó « Một niệm chẳng sinh ». Chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác; chẳng nghĩ đúng, chẳng nghĩ sai. Không có quái ngại, ngồi ở đó, giống như là người sống đã chết, chẳng động, chẳng ăn uống gì.

Chứng được cảnh giới Tứ Thiền, thì chẳng những niệm trụ, vốn chẳng còn ý niệm, cũng chẳng còn vọng tưởng, chỉ còn thức. Đến được cảnh giới Tứ thiền, vẫn còn là phàm phu, chứ chưa nhập vào dòng Thánh nhân, không thể cho rằng đã chứng quả. Tỳ Kheo Vô Văn chứng được cảnh giới nầy, bèn nhận lầm chứng quả A La Hán, chẳng còn sinh tử. Về sau phát hiện vẫn còn sinh tử, bèn phỉ báng Phật là nói dối, nên bị đoạ vào địa ngục.

Sơ thiền gọi là Ly sinh hỉ lạc địa. Lìa khỏi sự khoái lạc của chúng sinh, đắc được một thứ khoái lạc khác. Nhị thiền gọi là Định sinh hỉ lạc địa, ở trong định sinh ra một thứ khoái lạc không gì sánh bằng, không cách gì có thể hình dung. Tam thiền gọi là Ly hỉ diệu lạc địa, đã lìa khỏi sự khoái lạc của Sơ thiền và Nhị thiền, đắc được sự khoái lạc diệu không thể tả. Do đó có cảnh giới : « Như như bất động, rõ ràng sáng suốt ». Tứ thiền gọi là Xả niệm thanh tịnh địa, Cho đến một niệm cũng không sinh, do đó có câu :

« Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn hốt động bị mây che ».

Tuy có cảnh giới Tứ thiền, mà chẳng tuỳ theo thiền sinh, cũng chẳng chấp trước thiền, chẳng sinh pháp chấp.

Tuy hành bốn vô lượng tâm (Từ bi hỉ xả), từ hay ban vui cho chúng sinh, bi hay cứu khổ chúng sinh. Hỉ hay dùng tâm hoan hỉ vì chúng sinh làm việc, xả hay quên mất việc đã làm. Vì giáo hoá chúng sinh, mà chẳng sinh về cõi sắc, tuy tu bốn vô sắc định (Không vô biên xứ định, thức vô biên xứ định, vô sở hữu xứ định, phi tưởng phi phi tưởng xứ định), nhờ đại bi mà chẳng trụ cõi vô sắc.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy siêng tu pháp môn chỉ quán (chỉ tất cả ác, quán tất cả thiện), vì giáo hoá chúng sinh mà chẳng chứng ba minh (Thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh) và tám giải thoát (1. Trong có sắc tưởng quán sắc bên ngoài giải thoát. 2. Trong không có sắc tưởng quán sắc bên ngoài giải thoát. 3. Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ. 4. Không vô biên xứ giải thoát. 5. Thức vô biên xứ giải thoát. 6. Vô sở hữu xứ giải thoát. 7. Phi tưởng phi phi tưởng xứ giải thoát. 8. Diệt thọ tưởng định thân tác chứng cụ túc trụ), đây là xả bỏ chấp trước pháp nhiễm ô ràng buộc tám thứ thiền định của ba cõi, cho nên còn gọi là tám xả bỏ. Tuy hành nơi xả mà chẳng xả bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy quán về không mà chẳng sinh khởi thấy không, tuy hành pháp môn vô tướng, mà thường giáo hoá chúng sinh chấp trước tướng, tuy tu hành pháp môn vô nguyện, mà chẳng xả bỏ hạnh nguyện bồ đề.

Là chỗ trụ của bậc, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, mà đắc được tự tại, vì giáo hoá chúng sinh, mà hiện tuỳ thuận các nghiệp phiền não. Tuy không sinh tử, vì giáo hoá chúng sinh mà thị hiện thọ sinh tử. Tuy đã lìa tất cả cõi, vì giáo hoá chúng sinh, mà thị hiện vào các cõi.

Là chỗ trụ của bậc, tuy hành nơi từ, mà đối với các chúng sinh không có ái luyến. Tuy hành nơi bi, mà đối với các chúng sinh không chấp lấy. Tuy hành nơi hỉ, mà thấy chúng sinh khổ tâm thường thương xót ; Tuy hành nơi xả, mà chẳng xả bỏ việc lợi ích người khác.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, mà đã đắc được tự tại, chẳng bị phiền não lay chuyển. Vì giáo hoá chúng sinh mà hiện tuỳ thuận các nghiệp phiền não. Tuy thoát khỏi sinh tử, nhưng vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà thị hiện thọ sinh tử. Tuy đã lìa tất cả cõi (sáu nẻo luân hồi), nhưng vì giáo hoá tất cả chúng sinh, mà thị hiện vào các cõi.

Đây là chỗ trụ của bậc đại Bồ Tát, tuy tu hành hạnh tâm từ, mà đối với các chúng sinh không chấp trước ái luyến. Tuy tu hành hạnh tâm bi, mà đối với các chúng sinh không có tư tưởng chấp lấy. Tuy tu hành hạnh tâm hỉ, mà

quán thấy chúng sinh khổ, tâm thường thương xót. Tuy tu hành hạnh tâm xả, mà chẳng xả bỏ việc lợi ích người khác.

Là bậc tuy tu hành chín định thứ lớp, mà chẳng nhàm lìa thọ sinh dục giới. Tuy biết tất cả pháp không sinh, không diệt, mà chẳng ở nơi thật tế tác chứng. Tuy vào ba môn giải thoát, mà chẳng thủ lấy giải thoát Thanh Văn. Tuy quán bốn Thánh đế, mà chẳng trụ quả Thánh tiểu thừa. Tuy quán duyên khởi thâm sâu, mà chẳng trụ tịch diệt rốt ráo. Tuy tu tám Thánh đạo, mà chẳng cầu vĩnh viễn thoát khỏi thế gian. Tuy vượt qua bậc phàm phu, mà chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy quán năm thủ uẩn, mà chẳng vĩnh diệt các uẩn. Tuy vượt qua bốn ma, mà chẳng phân biệt các ma. Tuy chẳng chấp sáu xứ, mà chẳng vĩnh diệt sáu xứ. Tuy an trụ chân như, mà chẳng rơi vào thật tế. Tuy nói tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

Đại Bồ Tát trụ ở trong đại lầu các nầy, tuy Ngài tu hành chín định thứ lớp (Tứ thiền, tứ không, diệt tận định), mà chẳng nhàm lìa cảnh giới thọ sinh trong dục giới. Tuy biết tất cả pháp không sinh không diệt, do đó có câu :

« Các pháp từ xưa nay, thường tự tướng tịch diệt », vì chẳng sinh, chẳng diệt, cho nên là tướng tịch diệt, mà chẳng ở nơi thật tế lý thể tác chứng, tức cũng là chẳng chứng quả. Tuy vào ba môn giải thoát (không giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát), mà chẳng thủ giải thoát Thanh Văn (A La Hán) nầy. Tuy quán pháp bốn Thánh đế (Khổ tập diệt đạo), mà chẳng trụ quả Thánh tiểu thừa (Thanh Văn, Bích Chi Phật). Tuy quán pháp duyên khởi thâm sâu (pháp 12 nhân duyên), mà chẳng trụ nơi tịch diệt rốt ráo. Tuy tu pháp tám Thánh đạo (Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định), mà chẳng cầu vĩnh viễn thoát khỏi thế gian. Tuy vượt qua bậc phàm phu, mà chẳng rơi vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Tuy quán pháp năm thủ uẩn (sắc thọ tưởng hành thức), mà chẳng vĩnh diệt các uẩn. Tuy vượt qua bốn ma (Thiên ma, phiền não ma, ấm ma, tử ma), mà chẳng phân biệt các ma. Tuy chẳng chấp sáu xứ (mắt tai mũi lưỡi thân ý), mà cũng chẳng vĩnh diệt sáu xứ. Tuy an trụ chân như thật tướng lý thể, mà chẳng rơi vào thật tế, cũng chẳng chấp trước. Tuy nói tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

Đại lầu các nầy, là chỗ trụ xứ của bậc có tất cả các công đức như vậy.

Đại lầu các nầy, là chỗ trụ xứ của bậc đại Bồ Tát có tất cả các công đức như vậy.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nói kệ rằng :

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói xong Kinh trường hàng ở trên rồi, lại dùng năm mươi lăm bài kệ để nói rõ đạo lý nầy. Ba mươi bốn bài kệ đầu, đều dùng bảy chữ, cử đức hoan xứ. Hai mươi mốt bài kệ sau, dùng nằm chữ, chỉ xứ minh đức.

Đây là đại bi thanh tịnh trí
Lợi ích thế gian đấng Từ Thị
Trưởng tử Phật trong bậc quán đảnh
Vào chỗ trụ xứ cảnh Như Lai.

Đây là Bồ Tát đại từ đại bi thanh tịnh trí huệ, Ngài lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Ngài là ai ? Tức là đấng Từ Thị Vô Năng Thắng. Mỗi vị Bồ Tát trước khi chưa thành Phật, nhất định phải được thọ ký. Trước khi sắp thành Phật, nhất định phải được chư Phật quán đảnh. Bồ Tát thọ quán đảnh rồi, gọi là bậc Pháp Vương, tức cũng là còn một đời cuối cùng nữa sẽ thành Phật. Vị Bồ Tát Từ Thị nầy, Ngài là trưởng tử của Phật, trưởng tử tức là đại đệ tử thứ nhất của Phật. Ngài đã chứng được cảnh giới của Phật, trụ ở chỗ trụ của Phật. Đại lầu các báu nầy, là chỗ trụ xứ của vị Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Tiếng tăm nhất trong các Phật tử
Đã vào đại thừa môn giải thoát
Du hành pháp giới tâm không chấp
Đây chỗ ở của bậc Vô Đẳng.

Tiếng tăm của Ngài xa gần đều biết, Ngài vang danh nhất trong hàng đệ tử của tất cả chư Phật. Ngài đã chứng

nhập môn giải thoát đại thừa. Ngài hay hoá thân trăm ngàn vạn ức, du hành tận hư không khắp pháp giới, nhưng tâm không chấp trước. Đây chỗ ở của bậc đại Bồ Tát không ai bằng được.

Hai bài kệ ở trên là khen tổng quát, một tóm lược về hạnh vị, một tóm lược về danh đức.

Thí giới nhẫn tấn thiền trí huệ
Phương tiện nguyện lực và thần thông
Pháp đại thừa các độ như vậy
Chỗ ở của bậc Đều đầy đủ.

Đầy đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực và thần thông, đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ pháp đại thừa các độ.

Trí huệ rộng lớn như hư không
Biết khắp ba đời tất cả pháp
Không ngại không nương không thủ lấy
Chỗ ở của bậc Thấu các cõi.

Vị đại Bồ Tát nầy, trí huệ của Ngài rộng lớn như hư không, chẳng có gì mà không bao dung. Biết khắp tất cả pháp thứ lớp ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, cũng không chướng ngại, cũng không nương tựa, cũng không chấp lấy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thấu rõ tam giới hai mươi lăm cõi.

Khéo hiểu rõ được tất cả pháp

Không tánh không sinh không chỗ nương
Như chim bay lượn được tự tại
Đây chỗ ở của bậc Đại trí.

Khéo hiểu rõ được tất cả pháp, cũng không tánh, cũng không sinh, cũng không chỗ nương tựa. Giống như chim bay lượn ở trong hư không, tuy không có dấu vết, nhưng rất là tự tại. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có đại trí huệ.

Biết rõ ba độc tánh chân thật
Phân biệt nhân duyên hư vọng khởi
Cũng chẳng nhàm kia cầu thoát khỏi
Đây chỗ ở của bậc Tịch tĩnh.

Biết rõ tánh chân thật của ba độc tham, sân, si, lại phân biệt được pháp nhân duyên, là do hư vọng mà sinh, do hư vọng mà diệt. Nhưng cũng chẳng nhàm mỏi tam giới như nhà lửa mà cầu thoát khỏi, đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tánh định ma phục triều triều lạc, vọng niệm chẳng sinh xứ xứ an.

Ba môn giải thoát tám Thánh đạo
Các uẩn xứ giới và duyên khởi
Đều quán sát được chẳng tịch diệt
Đây chỗ ở của bậc Thiện xảo.

Đã chứng được ba môn giải thoát, tám Thánh đạo, năm uẩn, sáu xứ, mười tám giới và mười hai nhân duyên. Pháp duyên khởi nầy hoàn toàn quán sát được, khéo vận dụng, chẳng thú hướng tịch diệt. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện.

Mười phương cõi nước và chúng sinh
Dùng trí vô ngại đều quán sát
Rõ tánh đều không chẳng phân biệt
Đây chỗ ở của bậc Tịch diệt.

Mười phương cõi nước chư Phật và tất cả chúng sinh, dùng mắt trí huệ vô ngại quán sát khắp, thấu rõ tánh tất cả pháp đều là không, chẳng sinh tâm phân biệt. Đây chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tịch diệt.

Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tánh đi không thể được
Như gió trong không chẳng chỗ đi
Đây chỗ ở của bậc Không nương.

Đi khắp mười phương pháp giới, đều không chướng ngại, mà cầu pháp tánh tu hành không thể được. Như gió đi ở trong hư không, nhìn chẳng thấy dấu tích đã đi qua. Đây chỗ ở của bậc không nương tựa.

Thấy khắp đường ác loại quần sinh
Chịu các khổ độc không chỗ về
Phóng đại từ quang đều trừ diệt

Đây chỗ ở của bậc Thương xót.

Thấy khắp tất cả chúng sinh ở trong ba đường ác, thọ tất cả khổ độc, không có chỗ quay về. Vị Bồ Tát nầy phóng ra quang minh đại từ, đều trừ diệt khổ của tất cả chúng sinh đang thọ ở trong ba đường ác. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thương xót chúng sinh.

Thấy các chúng sinh mất chánh đạo
Ví như sinh mù sợ đường hiểm
Dẫn họ khiến vào thành giải thoát
Đây chỗ ở của đại Đạo sư.

Thấy tất cả chúng sinh đều mất đi chánh đạo. Giống như người sinh mù, khi đi đường rất sợ hãi, chẳng biết đâu là con đường chân chánh. Vị Bồ Tát nầy dẫn đường họ, khiến cho họ vào thành giải thoát. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Đạo sư trời người.

Thấy các chúng sinh vào lưới ma
Sinh già bệnh chết thường bức bách
Khiến họ giải thoát được an vui
Đây chỗ ở của bậc Dũng kiện.

Thấy tất cả chúng sinh đều vào trong lưới ma, sinh già bệnh chết bốn khổ lớn luôn luôn bức bách họ. Vị Bồ Tát nầy, hay khiến cho họ đắc được giải thoát và an vui. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Dũng kiện.

Thấy các chúng sinh bệnh mê hoặc

Mà khởi tâm thương xót rộng lớn
Dùng thuốc trí huệ đều trừ diệt
Đây chỗ ở của đại Y vương.

Thấy tất cả chúng sinh đều bị bệnh mê hoặc. Vị Bồ Tát nầy, khởi tâm thương xót rộng lớn, dùng thuốc hay trí huệ đều trừ diệt hết sạch tật bệnh của chúng sinh. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đại Y vương.

Thấy các quần sinh chìm biển cõi
Trầm luân lo sợ thọ các khổ
Đều dùng thuyền pháp mà cứu họ
Đây chỗ ở của bậc Khéo độ.

Thấy tất cả chúng sinh đều chìm đắm ở trong biển cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Trầm luân ở trong ba đường ác, lo sợ thọ các khổ. Vị Bồ Tát nầy, đều dùng thuyền pháp cứu họ thoát khỏi biển khổ. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khéo độ chúng sinh.

Thấy các chúng sinh trong biển hoặc
Mà phát tâm bồ đề diệu báu
Đều vào trong đó để cứu họ
Đây chỗ ở của bậc Khéo vớt.

Thấy tất cả chúng sinh ở trong biển mê hoặc. Vị Bồ Tát nầy phát tâm bồ đề diệu báu, vào trong biển khổ để cứu họ thoát khỏi biển khổ. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khéo cứu vớt chúng sinh.

Luôn dùng đại nguyện mắt từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sinh
Từ các biển cõi mà cứu ra
Đây chỗ ở của Kim Sí Vương.

Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài luôn dùng đại nguyện mắt từ bi, quán sát khắp tất cả các chúng sinh, từ trong biển tam giới hai mươi lăm cõi, mà cứu họ thoát ra. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát Kim Sí Điểu Vương.

Ví như nhật nguyệt trong hư không
Tất cả thế gian đều chiếu khắp
Trí huệ quang minh cũng như vậy
Đây chỗ ở của bậc Chiếu thế.

Vị đại Bồ Tát nầy, Ngài giống như mặt trời mặt trăng ở trong hư không, tất cả thế gian đều được ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu sáng khắp, chẳng có chỗ nào mà chẳng chiếu đến, trí huệ quang minh cũng như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đèn sáng chiếu thế gian.

Bồ Tát vì độ một chúng sinh
Khắp thuở vị lai vô lượng kiếp
Như vì một tất cả cũng vậy
Đây chỗ ở của bậc Cứu thế.

Bồ Tát vì giáo hoá một chúng sinh, trải qua đời đời kiếp kiếp, vô lượng thời gian vô lượng kiếp để giáo hoá họ, khắp thuở vị lai vô lượng kiếp cũng không ngừng nghỉ,

giáo hoá một chúng sinh là như thế, giáo hoá tất cả chúng sinh cũng như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đấng từ tôn cứu thế.

Nơi một cõi nước độ chúng sinh
Hết kiếp vị lai không ngừng nghỉ
Mỗi mỗi cõi nước đều như thế
Đây chỗ ở của Ý kiên cố.

Ở trong một cõi nước giáo hoá tất cả chúng sinh, hết kiếp thuở vị lai cũng không ngừng nghỉ. Một cõi nước là như thế, tất cả cõi nước cũng đều như thế. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát ý nguyện kiên cố.

Pháp của mười phương chư Phật nói
Một toà khắp thọ đều khiến hết
Hết kiếp vị lai luôn như thế
Đây chỗ ở của bậc Trí hải.

Pháp của mười phương ba đời tất cả chư Phật nói, pháp tại một toà nói, khắp khiến cho chúng sinh tin thọ, đều minh bạch được, đều khiến cho cùng tận, dù hết kiếp thuở vị lai cũng đều như thế. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ biển trí huệ.

Du hành tất cả biển thế giới
Vào khắp tất cả biển đạo tràng
Cúng dường tất cả biển Như Lai
Đây chỗ ở của bậc Tu hành.

Du hành khắp tất cả biển thế giới, vào khắp biển đạo tràng của tất cả chư Phật. Cúng dường tất cả biển chư Phật. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo. Ý nghĩa biển là hình dung rộng lớn không bờ mé.

Tu hành tất cả biển diệu hạnh
Phát khởi vô biên biển đại nguyện
Như vậy trải qua biển các kiếp
Đây chỗ ở của bậc Công đức.

Tu hành tất cả biển diệu hạnh không thể nghĩ bàn, phát khởi vô biên biển đại nguyện, như vậy trải qua vô lượng biển đại kiếp. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ công đức Bồ Tát hạnh.

Nơi một lỗ lông vô lượng cõi
Phật chúng sinh kiếp bất khả thuyết
Như vậy thấy rõ đều khắp cùng
Đây chỗ ở của Mắt vô ngại.

Nơi một lỗ chân lông, có vô lượng cõi nước, vô lượng chư Phật, vô lượng chúng sinh, vô lượng số kiếp, đều bất khả thuyết. Cảnh giới như vậy đều thấy rõ, đều khắp cùng. Đây là chỗ ở của đại Bồ Tát mắt vô ngại.

Một niệm nhiếp khắp vô biên kiếp
Cõi nước chư Phật và chúng sinh
Trí huệ vô ngại đều chánh tri
Đây chỗ ở của bậc Đủ đức.

Trong khoảng một niệm, có thể nhiếp khắp vô lượng kiếp, vô biên cõi nước, vô biên chư Phật, vô biên chúng sinh. Trí huệ vô ngại đều hoàn toàn chánh tri chánh kiến. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát đầy đủ biển công đức.

Mười phương cõi nước nghiền làm bụi
Tất cả nước biển dùng lông chấm
Bồ Tát phát nguyện số như vậy
Đây chỗ ở của bậc Vô ngại.

Mười phương hết thảy cõi nước đều nghiền nát thành bụi. Tất cả nước biển dùng sợi lông chấm nước cho đến khi cạn hết. Bồ Tát phát nguyện số cũng lại như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngại.

Thành tựu tổng trì môn tam muội
Đại nguyện các thiền và giải thoát
Mỗi mỗi đều trụ vô biên kiếp
Đây chỗ ở của chân Phật tử.

Thành tựu pháp môn tổng trì tam muội, đại nguyện phát ra, sở tu thiền định, giải thoát chứng được, mỗi thứ đều trụ vô biên đại kiếp. Đây là chỗ ở của đại Bồ Tát chân chánh để tử Phật.

Vô lượng vô biên các Phật tử
Đủ thứ thuyết pháp độ chúng sinh
Cũng nói thế gian các kỹ thuật
Đây chỗ ở của bậc Tu hành.

Có vô lượng vô biên các đệ tử của Phật, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo để thuyết pháp, cứu độ tất cả chúng sinh, cũng nói tất cả kỹ thuật và số lý thế gian. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát hạnh.

Thành tựu thần thông phương tiện trí
Tu hành như huyễn diệu pháp môn
Mười phương năm cõi đều hiện sinh
Đây chỗ ở của bậc Vô ngại.

Thành tựu tất cả thần thông phương tiện trí huệ, tu hành diệu pháp môn như huyễn tam muội. Thị hiện thọ sinh trong biển năm cõi, nhiều như số hạt bụi trong mười phương, để giáo hoá tất cả chúng sinh, để điều phục tất cả chúng sinh, cho nên từ cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ đến năm cõi tạp cư địa. Đây là tinh thần của Bồ Tát xả mình vì người, chúng ta nên "kiến hiền tư tề" (thấy người khác giỏi thì nên cô gắng làm cho bằng họ), học tập theo Bồ Tát mới đúng. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngại.

Bồ Tát xưa từ sơ phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hoá thân vô lượng khắp pháp giới
Đây chỗ ở của bậc Thần lực.

Bồ Tát thuở xưa từ lúc ban đầu phát tâm, thì tu hành đầy đủ tất cả hạnh môn, hoá thân nhiều vô lượng vô biên khắp pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có đại thần thông lực.

Một niệm thành tựu đạo bồ đề
Khắp làm vô biên trí huệ nghiệp
Thế tình nghĩ bàn đều phát cuồng
Đây chỗ ở của bậc Khó lường.

Trong khoảng một niệm, có thể thành tựu đạo bồ đề, khắp làm vô biên trí huệ nghiệp. Tất cả tình nghĩ bàn của thế gian thảy đều phát cuồng, đều thuộc về cuồng tâm dã tính. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát khó độ lượng.

Thành tựu thần thông không chướng ngại
Du hành pháp giới đều khắp cùng
Nơi tâm chưa từng có sở đắc
Đây chỗ ở của bậc Tịnh huệ.

Thành tựu tất cả thần thông không chướng ngại, du hành pháp giới đều khắp cùng, nơi tâm chưa từng có sở đắc. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát có trí huệ thanh tịnh.

Bồ Tát tu hành vô ngại huệ
Vào các cõi nước không chấp trước
Dùng trí không hai chiếu sáng khắp
Đây chỗ ở của bậc Vô ngã.

Bồ Tát tu hành trí huệ vô ngại, đi đến các cõi nước chư Phật cũng không có sự chấp trước. Dùng trí huệ quang minh không hai, chiếu sáng khắp pháp giới. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát vô ngã.

Biết rõ các pháp không y chỉ
Bản tánh tịch diệt đồng hư không
Thường hành như vậy trong cảnh giới
Đây chỗ ở của bậc Ly cấu.

Biết rõ tất cả các pháp đều không chỗ y chỉ, bản tánh của pháp vốn là tịch diệt, đồng như hư không, thường hành trong cảnh giới như vậy. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát ly cấu.

Thấy khắp quần sinh thọ các khổ
Phát đại nhân từ trí huệ tâm
Nguyện thường lợi ích các thế gian
Đây chỗ ở của bậc Tthương xót.

Thấy khắp tất cả chúng sinh thọ các khổ độc, bèn phát tâm đại nhân từ và tâm đại trí huệ, nguyện thường lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian. Đây là chỗ ở của bậc đại Bồ Tát thương xót chúng sinh.

Ba mươi hai bài kệ ở trên phân làm bốn đoạn: 1. Có bảy bài kệ, tóm lược tự lợi hạnh thắng. 2. Có mười bài kệ, khen lợi tha hạnh thắng. 3. Có tám bài kệ, khen công đức thắng. 4. Có bảy bài kệ, khen phương tiện thắng.

Chúng ta xuất gia tu đạo, lúc nào cũng phải nhiếp trì thân tâm, không thể tuỳ tiện phóng dật. Ở trong đạo tràng tu hành, một ngày mà không tiến bộ thì sẽ thối lùi, do đó:

"Một ngày không lỗi để sửa,
Là một ngày không có công lao để tiến tới".

Người xuất gia phải nghiêm trì bốn đại oai nghi đi đứng nằm ngồi, do đó có câu:

"Hành như phong
Toạ như chung
Lập như tùng
Ngoạ như cung".

Khi đi thì như gió thoảng, sóng nước không sinh, chẳng phải đi như cuồng phong, làm cho sóng biển nổi dậy ầm ầm. Khi ngồi thì an ổn như đại hồng chung, đừng giống như hồng chung ngã lăn không ổn định, lăn qua, lăn lại không ngừng. Khi đứng thì thân ngay thẳng, giống như cây tùng, đứng vững vàng, không nương tựa vào vật gì hết. Khi nằm thì phải nằm tư thế cát tường, nằm nghiêng về bên phải, tư thế như cây cung. Người xuất gia phải đặc biệt chú ý bốn đại oai nghi nầy.

Người xuất gia không thể ăn nói hàm hồ, khi nói thì phải trịnh trọng sự việc, không thể không cẩn thận lời nói, làm gương mẫu cho mọi người ở mọi nơi. Không thể nói cười đùa giỡn hô hố, như vậy là không giữ gìn quy luật trong đạo tràng. Hành vi cười nói hô hố, nếu ngoại đạo mà thấy được, thì họ sẽ phê bình người xuất gia của Vạn Phật Thành, không giữ quy cụ, như vậy thì làm sao mà tu đạo? làm sao mà thành tựu? Đừng vì một hai người không giữ quy cụ, mà phá hoại danh dự của Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thánh Thành là ngọn đèn sáng của Phật giáo thế giới, mọi người nhất cử nhất động, lời nói việc làm, đều phải đặc biệt cẩn thận.

Xuất gia tu đạo, lúc nào cũng phải quản lý chính mình, đừng cứ khởi vọng tưởng. Dù là vọng tưởng tốt, hoặc vọng tưởng xấu, đều phải thu thập cho sạch sẽ. Do đó

có câu: "Một niệm không sinh", đến được cảnh giới nầy, thì sẽ tương ưng với đạo, tin tức tốt sẽ đến. Nếu cứ khởi những vọng tưởng vô ích, thì tuy thân ở chỗ tịch tĩnh, nhưng tâm thì ở chỗ ồn ào, như vậy thì làm sao mà dụng công tu đạo? Làm sao mà có sự thành tựu? Như vậy chỉ lãng phí thời gian, chứ chẳng phải là tu đạo. Người chân chánh tu đạo, thì tuyệt đối không khởi vọng tưởng. Vọng tưởng là sự chướng ngại, chướng ngại bạn không tiến bộ được, dễ sinh tâm thối lùi.

Bất cứ người xuất gia, hoặc là người tại gia, chẳng có việc quan trọng gì, thì không thể vào liêu phòng người khác. Bạn đến liêu phòng tôi nói chuyện chơi, tôi sẽ đến liêu phòng bạn uống trà, chỉ phí thời gian luống qua. Bạn chẳng tu hành cũng được, nhưng đừng chướng ngại người khác tu hành, bằng không, tương lai sẽ đoạ vào địa ngục vô gián, khó ra khỏi được. Đã phát tâm tu đạo, thì phải chuyên tâm nhất chí, đối với thời gian phải thương tiếc, do đó có câu:

"Một tất thời gian là một tất vàng
Tất vàng khó mua được tất thời gian".

Lại nói:

"Mất đi tất vàng dễ được lại
Thời gian qua rồi khó tìm lại".

Các vị! Phải thương tiếc thời gian, nhất là người tu đạo, tranh thủ từng giây, từng phút, đừng để lãng phí. Biết đâu rằng trong giấy phút đó, là cơ hội khai ngộ.

Khi ăn cơm đừng có nói chuyện, mỗi ngày khi ăn cơm chúng ta đều đọc là: "Tán tâm tạp thoại, tín thí nan tiêu", nghĩa là: "Nói chuyện tâm tán loạn, thì của đàn na

khó tiêu", đã đọc như vậy, thì tại sao không giữ quy cụ? Do đó có câu: "Không có quy cụ thì khó thành vuông tròn". Không giữ quy cụ, thì làm sao có trí huệ? Làm sao được khai ngộ? Đức Khổng Tử đã từng nói: "Tẩm bất ngôn, thực bất ngữ". Nghĩa là: "Ngủ không nói, ăn không nói". Khi chúng ta dùng cơm ở trai đường, đừng có gây tiếng ồn, chỉ có tiếng ăn cơm, như vậy chẳng những hợp với quy cụ, mà cũng hợp vệ sinh nữa. Ăn từ từ nhai kỹ càng, thì dễ tiêu hoá, cũng có lợi ích cho thân tâm nữa.

Phật tử trụ lầu nầy
Hiện khắp trước chúng sinh
Giống như vầng nhật nguyệt
Khắp trừ tối sinh tử.

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài thị hiện khắp ở trước chúng sinh chín pháp giới. Giống như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, khắp diệt trừ đen tối sinh tử của chúng sinh.

Đệ tử chân chánh của Phật, chẳng còn mọi phiền não, chẳng còn mọi chấp trước, chẳng còn mọi vọng tưởng, đã đạt đến cảnh giới vô lậu, chứng được Vô Dư Niết Bàn. Còn chúng sinh thì có phiền não, có chấp trước, có vọng tưởng, cho nên trôi nổi ở trong sáu nẻo luân hồi, vĩnh viễn không biết lúc nào chấm dứt. Giống như hạt bụi trôi nổi ở trong hư không, lúc lên trời, lúc xuống đất, lúc làm người, lúc làm quỷ, lúc làm A Tu La, lúc làm súc sinh. Theo nghiệp lực sở cảm, mà đi thọ sinh. Đời này họ Trương, đời sau họ Lý, đời sau nữa họ Triệu, hoặc họ Vương, chẳng biết được. Sinh ra rồi chết, chết rồi lại sinh, liên tục không

ngừng, cho nên chuyển tới chuyển lui ở trong sáu nẻo, trôi nổi không ngừng.

Phật tử trụ lầu nầy
Khắp thuận tâm chúng sinh
Biến hiện vô lượng thân
Đầy khắp mười phương cõi.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài khắp tuỳ thuận tâm tất cả chúng sinh, biến hiện vô lượng vô biên thân, đầy khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật. Giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, giúp Phật hoằng dương giáo hoá.

Phật tử trụ lầu nầy
Du khắp các thế giới
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng vô số kiếp.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài chẳng động bổn xứ mà du khắp mười phương tất cả thế giới, trong hết thảy đạo tràng của chư Phật, tu hành Bồ Tát đạo trong vô lượng vô biên đại kiếp, cứu giúp tất cả chúng sinh.

Phật tử trụ lầu nầy
Nghĩ lường các Phật pháp
Vô lượng vô số kiếp
Tâm Ngài không nhàm mỏi.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài hay nghĩ lường nghiên cứu tu hành pháp của chư Phật nói. Trải qua vô lượng vô số đại kiếp, tâm Ngài học Phật pháp dũng mãnh tinh tấn, không nhàm mỏi, không giải đãi.

Phật tử trụ lầu nầy
Niệm niệm vào tam muội
Mỗi mỗi môn tam muội
Xiển minh các cảnh Phật.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài ở trong niệm niệm đều vào cảnh giới tam muội. Mỗi pháp môn tam muội, đều xiển minh cảnh giới của mười phương ba đời tất cả chư Phật.

Phật tử trụ lầu nầy
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng vô số kiếp
Chúng sinh Phật danh hiệu.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài đều biết tất cả cõi nước chư Phật, trong vô lượng vô số kiếp, hết thảy chúng sinh và danh hiệu của chư Phật.

Phật tử trụ lầu nầy
Một niệm nhiếp các kiếp
Nhưng tuỳ tâm chúng sinh
Mà không tưởng phân biệt.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài ở trong một niệm, nhiếp thọ tất cả kiếp, tất cả kiếp làm một niệm, nhưng tuỳ thuận tâm của tất cả chúng sinh, mà không có tưởng phân biệt.

Phật tử trụ lầu nầy
Tu tập các tam muội
Trong mỗi mỗi tâm niệm
Biết rõ pháp ba đời.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài tu tập tất cả tam muội, trong mỗi lần khởi tâm động niệm, đều biết rõ tất cả Phật pháp ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai.

Phật tử trụ lầu nầy
Kiết già thân bất động
Hiện khắp tất cả cõi
Trong tất cả các loài.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài ngồi kiết già, thân tâm đều bất động, mà thị hiện khắp tất cả cõi, lại thị hiện khắp ở trong tất cả các loài. Tại sao vậy? Vì giáo hoá tất cả chúng sinh, cho nên hy sinh chính mình, do đó có câu: "Xả mình vì người".

Phật tử trụ lầu nầy
Uống biển pháp chư Phật
Vào sâu biển trí huệ

Đầy đủ biển công đức.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, nước của Ngài uống là nước biển pháp của chư Phật nói. Ngài vào sâu biển trí huệ của chư Phật, đầy đủ biển công đức của chư Phật.

Phật tử trụ lầu nầy
Đều biết số các cõi
Số đời số chúng sinh
Số danh Phật cũng thế.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài biết được số lượng các cõi của chư Phật. Còn biết số lượng mười phương tất cả thế giới, còn biết số lượng hết thảy chúng sinh, còn biết số lượng danh hiệu của chư Phật, do đó có câu: "Chẳng có gì mà không biết, chẳng có gì mà không thấu".

Phật tử trụ lầu nầy
Một niệm đều thấu rõ
Trong tất cả ba đời
Thành hoại của cõi nước.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài ở trong khoảng một niệm, đều hoàn toàn thấu rõ, sự thành, trụ, hoại, không, hết thảy cõi nước, trong tất cả ba đời. Thành có hai mươi tiểu kiếp, trụ có hai mươi tiểu kiếp, hoại có hai mươi tiểu kiếp, không có hai mươi tiểu kiếp.

Tám mươi tiểu kiếp làm một đại kiếp. Tuổi thọ của trái đất chỉ có thời gian hai mươi tiểu kiếp.

Phật tử trụ lầu nầy
Biết khắp hạnh nguyện Phật
Tu hành của Bồ Tát
Chúng sinh căn tánh dục.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài biết khắp hạnh nguyện của chư Phật tu, lại còn biết hạnh nguyện của của Bồ Tát tu, lại còn biết rõ căn tánh của chúng sinh như thế nào? Dục lạc của chúng sinh ra sao?

Phật tử trụ lầu nầy
Thấy trong một hạt bụi
Vô lượng cõi đạo tràng
Chúng sinh và các kiếp.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, con mắt pháp của Ngài thấy rõ ở trong một hạt bụi, có vô lượng đạo tràng biển cõi của chư Phật, có vô lượng chúng sinh, có vô lượng đại kiếp.

Như trong một hạt bụi
Tất cả bụi cũng thế
Đủ thứ đều đầy đủ
Nơi nơi đều vô ngại.

Chẳng những ở trong một hạt bụi là như thế, có cảnh giới đạo tràng, chúng sinh, đại kiếp, mà ở trong tất cả hạt

bụi cũng đều như thế, có cảnh giới đạo tràng, chúng sinh, đại kiếp. Đủ thứ đều đầy đủ, nơi nơi đều vô ngại.

Phật tử trụ lầu nầy
Quán khắp tất cả pháp
Chúng sinh cõi và đời
Không khởi không chỗ có.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài hay quán sát khắp tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh pháp, tất cả cõi nước pháp, tất cả thế giới pháp, vốn thảy đều tịch tĩnh, chẳng khởi, cũng chẳng chỗ có.

Quán chúng sinh bình đẳng
Pháp Như Lai bình đẳng
Cõi các nguyện bình đẳng
Ba đời đều bình đẳng.

Quán sát tất cả chúng sinh bình đẳng, quán sát tất cả các pháp bình đẳng, quán sát tất cả chư Phật bình đẳng, quán sát tất cả cõi nước bình đẳng, quán sát tất cả đại nguyện bình đẳng, quán sát ba đời bình đẳng, chẳng có gì khác biệt.

Phật tử trụ lầu nầy
Giáo hoá các quần sinh
Cúng dường các Như Lai
Suy gẫm tánh các pháp.

Đệ tử của Phật trụ ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài hay giáo hoá tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, suy gẫm tánh tất cả các pháp, tu hành tất cả pháp môn. Tóm lại, siêng làm Phật sự, không có nhàm mỏi.

Vô lượng ngàn vạn kiếp
Sở tu nguyện trí hạnh
Rộng lớn không thể lường
Khen ngợi chẳng hết được.

Trong vô lượng ngàn vạn đại kiếp, sở tu đại nguyện và sở tu trí hạnh, đều rộng lớn vô biên không thể dò lường được, dù có khen ngợi cũng chẳng thể cùng tận.

Bậc đại dũng mãnh nầy
Sở hành không chướng ngại
An trụ trong lầu nầy
Con chắp tay kính lễ.

Vị Bồ Tát tất cả đại dũng mãnh nầy, sở hành không chướng ngại, an trụ ở trong đại lầu các báu nầy, con (Thiện Tài đồng tử) chắp tay kính lễ, con dùng tâm chí thành đảnh lễ Ngài.

Trưởng tử của chư Phật
Đấng Thánh đức Từ Thị
Nay con cung kính lễ
Cúi xin nghĩ đến con.

Bồ Tát ở trong đại lầu các báu nầy, Ngài là trưởng tử của chư Phật, Ngài có đức hạnh của bậc Thánh nhân, Ngài là đấng Từ Thị (Bồ Tát Di Lặc). Nay con cung kính đảnh lễ, cúi xin đại Bồ Tát từ bi, nghĩ đến con, con xin lắng nghe lời chỉ dạy của Ngài.

Hai mươi mốt bài kệ ở trên, phân làm sáu đoạn: 1. Có hai bài kệ, hạ hoá. 2. Có hai bài kệ, thượng quán. 3. Có năm bài kệ, rõ tam muội tự tại. 4. Có bảy bài kệ, rõ trí huệ sâu rộng. 5. Có một bài kệ, hiển bày sự bình đẳng. 6. Có bốn bài kệ, kết đức thân kính, cầu sự gia trì.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử dùng vô lượng pháp tán thán khen ngợi tất cả Bồ Tát như vậy, để khen ngợi các Bồ Tát ở trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng rồi, khom mình chắp tay, cung kính đảnh lễ, một lòng muốn được thấy Bồ Tát Di Lặc gần gũi cúng dường.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử dùng vô lượng pháp tán thán khen ngợi tất cả Bồ Tát như vậy, để khen ngợi các Bồ Tát ở trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng rồi, khom mình chắp tay, cung kính đảnh lễ, một lòng muốn được thấy Bồ Tát Di Lặc, gần gũi Bồ Tát Di Lặc, cúng dường Bồ Tát Di Lặc, phụng thờ Bồ Tát Di Lặc.

Bèn thấy đại Bồ Tát Di Lặc từ nơi khác đến, có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La,

Khẩn Na La, Ma Hầu La Già Vương, Thích Phạm Hộ Thế, và vô lượng quyến thuộc chúng Bà La Môn, cùng với vô số trăm ngàn chúng sinh khác, vây quanh trước sau, cùng đi đến chỗ đại lầu các báu Trang Nghiêm Tạng.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn thấy đại Bồ Tát Di Lặc từ nơi khác đến, có vô lượng chư Thiên Vương, lại có vô lượng Long Vương, có vô lượng Dạ Xoa Vương, có vô lượng Càn Thát Bà Vương, có vô lượng A Tu La Vương, có vô lượng Ca Lâu La Vương, có vô lượng Khẩn Na La Vương, có vô lượng Ma Hầu La Già Vương, lại có Đế Thích Thiên Vương, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, và vô lượng quyến thuộc, cùng với chúng Bà La Môn, ngoài ra còn có vô lượng vô số trăm ngàn chúng sinh khác, vây quanh trước sau Bồ Tát Di Lặc, cùng đi đến chỗ đại lầu các báu Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỉ hớn hở, năm thể sát đất.

Thiện Tài đồng tử thấy Bồ Tát Di Lặc rồi, hoan hỉ vui mừng hớn hở, năm thể sát đất đảnh lễ Bồ Tát Di Lặc, lắng nghe Ngài khai thị.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc quán sát Thiện Tài, chỉ thị đại chúng, khen ngợi công đức của Thiện Tài, mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc quán sát công đức của Thiện Tài đồng tử đã viên mãn, bèn chỉ thị đại chúng, khen ngợi công đức của Thiện Tài đồng tử, mà nói ra một trăm mười ba bài kệ dưới đây. Bài kệ đầu tiên là chỉ chúng tổng tán, bài kệ cuối cùng là lược bày hậu hữu, ở giữa một trăm mười một bài kệ là biệt tán thắng đức.

Các ông xem Thiện Tài
Trí huệ tâm thanh tịnh
Vì cầu hạnh bồ đề
Mà đi đến chỗ ta.

Bồ Tát Di Lặc nói với đại chúng rằng : Các vị đại chúng hãy quán sát vị Thiện Tài đồng tử nầy! Trí huệ tâm của Thiện Tài rất thanh tịnh, chẳng có tư tưởng nhiễm ô. Thiện Tài vì cầu hạnh bồ đề giác đạo, mà đi đến chỗ ta. Bài kệ ở dưới là giới thiệu hạnh công đức của Thiện Tài đồng tử, nói rõ với đại chúng.

Lành thay viên mãn từ
Lành thay thanh tịnh bi
Lành thay mắt tịch diệt
Tu hành không lười mỏi.

Lành thay Thiện Tài đồng tử đã viên mãn tâm đại từ, có thanh tịnh đại bi tâm. Đã chứng được mắt tịch diệt, đi đến các nơi học hỏi với các vị thiện tri thức, không khi nào lười mỏi, đều dũng mãnh tinh tấn, chẳng từ mệt nhọc, đi tham phương từng vị từng vị thiện tri thức.

Lành thay thanh tịnh ý
Lành thay tâm rộng lớn
Lành thay bất thối chuyển
Tu hành không lười mỏi.

Lành thay ý của Thiện Tài đã thanh tịnh, có tâm lượng rộng lớn, do đó : « Dọc bao thái hư, ngang khắp pháp giới », đắc được căn lành bất thối chuyển. Khi tu hành thì chỉ có tinh tấn, tuyệt đối không lùi về sau, cũng không giải đãi, cũng không mệt mỏi.

Lành thay hạnh bất động
Thường cầu thiện tri thức
Thấu đạt tất cả pháp
Điều phục các quần sinh.

Lành thay Thiện Tài đã tu được tâm hạnh bất động, chẳng bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, đã đến được trình độ nầy. Thường tìm cầu thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức. Đã thấu rõ thông đạt tất cả Phật pháp, điều phục được hết thảy chúng sinh cang cường.

Lành thay hành diệu đạo
Lành thay trụ công đức
Lành thay hướng Phật quả
Chưa từng có mệt mỏi.

Lành thay Thiện Tài tu hành diệu đạo không thể nghĩ bàn. Trụ ở trong rừng công đức viên mãn nhất. Đã hướng

đến Phật quả, sẽ thành Phật. Tuy nhiên tinh tấn chưa từng có tâm mệt mỏi.

Lành thay đức làm thể
Lành thay pháp thấm nhuần
Lành thay vô biên hạnh
Thế gian khó gặp được.

Lành thay Thiện Tài dùng đạo đức làm thể, nhờ pháp thấm nhuần mà trưởng thành. Tu vô biên đại hạnh, trên thế gian không dễ gì gặp được công đức nầy, rất là ít có.

Lành thay lìa mê hoặc
Thế pháp không nhiễm được
Được mất khen chê thảy
Tất cả không phân biệt.

Lành thay Thiện Tài đã lìa khỏi tất cả mê hoặc, tất cả pháp thế gian không thể nhiễm thân của Thiện Tài được, tất cả dục lạc của thế gian không thể lay động tâm Thiện Tài được. Đối với cảnh giới được mất khen chê .v.v… tám thứ gió nầy đều thổi không lay động thân tâm được. Đối với hết thảy tất cả chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước.

Lành thay thí an lạc
Điều nhu kham thọ hoá
Tâm xiểm nịnh sân mạn
Tất cả đều trừ diệt.

Lành thay Thiện Tài hay hành pháp môn bố thí, khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc. Điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh cang cường, được nhu hoà, tiếp thọ sự giáo hoá. Khiến cho chúng sinh chẳng còn tâm xiểm nịnh, chẳng còn tâm lừa dối, chẳng còn tâm sân hận, chẳng còn tâm ngã mạn. Tất cả những hành vi không chánh đáng, đều trừ diệt hết sạch.

Lành thay chân Phật tử
Đến khắp trong mười phương
Tăng trưởng các công đức
Điều nhu không lười mỏi.

Lành thay Thiện Tài là đệ tử Phật chân chánh, có thể đến khắp mười phương pháp giới để cúng dường chư Phật. Tăng trưởng tất cả công đức, điều phục tất cả chúng sinh, chẳng khi nào giải đãi mệt mỏi.

Lành thay trí ba đời
Biết khắp tất cả pháp
Khắp sinh tạng công đức
Tu hành không mỏi nhàm.

Lành thay Thiện Tài có trí huệ ba đời, biết khắp tất cả Phật pháp, khắp sinh tất cả tạng công đức. Tinh tấn tu hành, ngày đêm tu hành, không khi nào mệt mỏi nhàm đủ.

Văn Thù Đức Vân thảy
Tất cả các Phật tử
Khiến ngươi đến chỗ ta

Chỉ ngươi nơi vô ngại.

Bồ Tát Văn Thù và Tỳ Kheo Đức Vân, tất cả các đệ tử của Phật, các Ngài khiến cho ngươi đến chỗ ta, chỉ bày cho ngươi nơi vô ngại.

Tu đủ Bồ Tát hạnh
Nhiếp khắp các quần sinh
Người rộng lớn như vậy
Nay đi đến chỗ ta.

Tu hành đầy đủ Bồ Tát hạnh, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, người rộng lớn như vậy, nay đã đi đến chỗ ta.

Vì cầu các cảnh giới
Thanh tịnh của Như Lai
Hỏi các nguyện rộng lớn
Mà đi đến chỗ ta.

Vì cầu cảnh giới thanh tịnh của tất cả chư Phật, vì thưa hỏi các hạnh nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, mà đi đến chỗ ta.

Quá lai hiện tại Phật
Thành tựu các hạnh nghiệp
Ngươi đều muốn tu học
Mà đi đến chỗ ta.

Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật, các Ngài thành tựu tất cả hạnh nghiệp, ngươi đều muốn tu học những hạnh nghiệp đó, cho nên đi đến chỗ ta.

Ngươi nơi thiện tri thức
Muốn cầu pháp vi diệu
Muốn thọ Bồ Tát hạnh
Mà đi đến chỗ ta.

Ngươi đối với thiện tri thức, muốn cầu pháp vi diệu không thể nghĩ bàn, muốn thọ hạnh của Bồ Tát tu, mà đi đến chỗ ta.

Ngươi nhớ thiện tri thức
Được chư Phật khen ngợi
Khiến ngươi thành bồ đề
Mà đi đến chỗ ta.

Ngươi nghĩ nhớ thiện tri thức, được chư Phật khen ngợi, khiến cho ngươi thành tựu bồ đề, mà đi đến chỗ ta.

Ngươi nhớ thiện tri thức
Sinh ta như cha mẹ
Nuôi ta như nhũ mẫu
Lớn ta bồ đề phần.

Ngươi nghĩ nhớ thiện tri thức, sinh ta như cha mẹ, nuôi ta như nhũ mẫu, tăng trưởng ta bồ đề phần.

Như thầy thuốc chữa bệnh
Như trời rưới cam lồ
Như mặt trời chỉ đường

Như mặt trăng trong sáng.

Thiện tri thức giống như thầy thuốc, hay chữa lành tất cả tật bệnh. Lại giống như trời mưa xuống cam lồ, giống như mặt trời chỉ bày con đường chánh, lại giống như mặt trăng sáng tỏ, chiếu sáng thế gian, tiêu diệt đen tối.

Như núi không lay động
Như biển không tăng giảm
Như thuyền sư tế độ
Mà đi đến chỗ ta.

Thiện tri thức giống như núi Tu Di không lay động, lại giống như biển cả, không tăng, cũng không giảm. Giống như thuyền sư hay tế độ tất cả chúng sinh, mà đi đến chỗ ta.

Ngươi quán thiện tri thức
Như đại tướng dũng mãnh
Cũng như đại thương chủ
Lại như đại Đạo sư.

Ngươi quán sát thiện tri thức, giống như đại tướng dũng mãnh, lại giống như vị đại thương chủ buôn bán, lại giống như đèn sáng lớn chiếu phá đen tối, lại giống như vị đại Đạo sư chỉ đường dẫn lối.

Hay lập tràng chánh pháp
Chỉ bày Phật công đức
Hay diệt các đường ác

Khai mở cửa đường lành.

Thiện tri thức hay kiến lập tràng báu chánh pháp, hay chỉ bày công đức của chư Phật, hay tiêu diệt các đường ác, hay khai mở cửa các đường lành.

Hiển bày thân chư Phật
Giữ gìn tạng chư Phật
Thọ trì pháp chư Phật
Cho nên nguyện thờ phụng.

Thiện tri thức hay hiển bày pháp thân của chư Phật, hay giữ gìn bảo tạng của chư Phật, hay nhiếp trì pháp môn của chư Phật, cho nên nguyện chiêm ngưỡng thờ phụng.

Hai mươi hai bài kệ ở trên là Bồ Tát Di Lặc khen ngợi đức của Thiện Tài. Chín bài kệ đầu là khen đức lành thay, hai bài kệ kế tiếp là nói rõ nhân duyên đến, mười một bài kệ cuối là nói rõ nguyên nhân đến.

Muốn viên mãn tịnh trí
Muốn đủ thân đoan chánh
Muốn sinh nhà tôn quý
Mà đi đến chỗ ta.

Ngươi muốn viên mãn trí huệ thanh tịnh, ngươi muốn đầy đủ sắc thân đoan chánh, ngươi muốn sinh vào nhà tôn quý, mà đi đến chỗ ta.

Các vị xem người nầy
Gần gũi thiện tri thức

Theo lời dạy tu học
Tất cả nên thuận tu.

Bồ Tát Di Lặc nói với đại chúng rằng : Các vị đệ tử của Phật ! Các vị hãy xem người nầy, Y đã từng gần gũi rất nhiều vị thiện tri thức, vì cầu vô thượng đạo, không từ mệt nhọc, không sợ mệt mỏi. Bất cứ đến gần vị thiện tri thức nào, nhất định cũng y theo lời dạy của thiện tri thức, tu học tất cả Phật pháp, tất cả nên tuỳ thuận tu hành. Các vị đại chúng ! Nên học tập theo tinh thần cầu pháp của Thiện Tài đồng tử.

Nhờ phước nhân duyên xưa
Văn Thù khiến phát tâm
Tuỳ thuận không trái nghịch
Tu hành không lười mỏi.

Thiện Tài đồng tử lúc thuở xưa, do nhờ có phước đức, gieo trồng rất nhiều căn lành, cho nên được gặp Bồ Tát Văn Thù, khiến cho Thiện Tài phát tâm bồ đề, tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, không trái nghịch sự chỉ đạo của thiện tri thức, đời đời kiếp kiếp đều tu hành Phật pháp, không giải đãi, không mệt mỏi, luôn dũng mãnh tinh tấn, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn.

Cha mẹ và quyến thuộc
Cung điện với tài sản
Tất cả đều xả bỏ
Khiêm nhường cầu tri thức.

Thiện Tài đồng tử xả bỏ hết thảy cha mẹ, quyến thuộc, cung điện, tài sản, đi các nơi tham phương các vị thiện tri thức, đối với thiện tri thức cung kính, rất khiêm nhường, tại sao ? Vì cầu đại trí huệ.

Tịnh trị ý như vậy
Vĩnh lìa thân thế gian
Sẽ sinh cõi nước Phật
Thọ quả báo thù thắng.

Tâm của Thiện Tài thanh tịnh, không khởi mọi vọng tưởng, tu trị tâm ý, chẳng còn tham sân si, vĩnh viễn lìa khỏi báo thân thế gian, sẽ sinh về cõi nước chư Phật, thọ tất cả quả báo thù thắng.

Thiện Tài thấy chúng sinh
Sinh già bệnh chết khổ
Vì phát tâm đại bi
Siêng tu vô thượng đạo.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, có khổ về sinh, già, bệnh, chết, thương mà xa lìa, ghét mà gặp nhau, cầu mà không được, năm ấm thiêu đốt. Thiện Tài vì chúng sinh có tám thứ khổ, mà phát tâm đại từ bi, siêng tu đạo vô thượng bồ đề.

Thiện Tài thấy chúng sinh
Năm loài thường lưu chuyển
Vì cầu trí kim cang

Phá các vòng khổ đó.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, ở trong năm loài (Loài người, loài A tu la, loài súc sinh, loài ngạ quỷ, loài địa ngục) luôn luôn lưu chuyển, quên quay về. Lấy khổ làm vui, điên đảo thị phi, trôi nổi không biết hồi đầu. Do đó có câu : « Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ », chỉ cần hồi đầu, thì sẽ đến được bờ bên kia. Thiện Tài vì cầu trí huệ kim cang, phá trừ các vòng khổ não của chúng sinh.

Thiện Tài thấy chúng sinh
Ruộng tâm rất hoang dơ
Vì trừ gai ba độc
Chuyên cầu cày trí bén.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy tất cả chúng sinh, ruộng tâm rất hoang dơ, đã sinh ra cỏ dại gai góc. Từ sáng đến tối khởi những vọng tưởng, tâm chẳng thanh tịnh. Vì tiêu trừ gai ba độc tham sân si của chúng sinh, mà chuyên cầu cày trí huệ sắc bén lợi ích chúng sinh. Cày là dụng cụ để cày ruộng.

Chúng sinh nơi si tối
Mù loà mất chánh đạo
Thiện Tài làm Đạo sư
Chỉ bày nơi an ổn.

Chúng sinh ở trong chỗ ngu si đen tối, điên đảo thị phi, chính mình chẳng biết mình đã mê đồ, chẳng còn biết

con đường trở về nhà (cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ). Giống như kẻ mù loà mất chánh đạo, ở trong tăm tối, chẳng tìm được phương hướng trở về nhà. Thiện Tài đồng tử vì chúng sinh mà làm Đạo sư, chỉ bày cho chúng sinh nơi an ổn.

Các vị hãy nghĩ xem ! Chẳng có người giác ngộ, thì trên thế gian, mê mê hồ hồ, sống trong cơn say, chết trong ảo mộng, giống như cục thịt biết đi, như vậy có ý nghĩa gì ! Ai biết được những gì mình làm là sai lầm, thì lập tức quay trở lại, đừng có tái phạm nữa, đó tức là giác ngộ.

Giáp nhẫn xe giải thoát
Trí huệ làm kiếm bén
Hay ở trong ba cõi
Phá các tặc phiền não.

Nếu nhẫn nhục được, thì giống như mặc áo giáp, đao thương chẳng nhập vào, và giống như xe giải thoát, có thể đến được nơi không chướng ngại. Trí huệ làm bảo kiếm sắc bén, có thể ở trong tam giới hai mươi lăm cõi, đoạn trừ tất cả tặc phiền não, làm cho nó không còn nổi sóng làm gió, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của sự tu đạo.

Thiện Tài lái thuyền pháp
Độ khắp các hàm thức
Khiến qua biển lửa dữ
Mau đến chỗ báu tịnh.

Thiện Tài đồng tử lái thuyền pháp, cứu độ khắp các chúng sinh, đi qua biển lửa dữ, mau chóng đến chỗ châu báu thanh tịnh.

Thiện Tài mặt trời giác
Vầng trí quang đại nguyện
Đi khắp pháp giới không
Chiếu khắp nhà quần mê.

Thiện Tài đồng tử giống như mặt trời chánh giác, có vầng trí huệ quang đại nguyện. Đó là nhờ thuở xưa phát đại nguyện mà thành tựu. Vầng trí huệ quang đại nguyện đó, đi khắp cùng hư không pháp giới, chiếu sáng khắp nhà quần mê chúng sinh, do đó "Trí quang phổ chiếu".

Thiện Tài mặt trăng giác
Pháp trắng đều viên mãn
Từ định quang mát mẻ
Đồng chiếu tâm chúng sinh.

Thiện Tài đồng tử giống như mặt trăng chánh giác, pháp của Thiện Tài tu là pháp trắng thanh tịnh, đã đến cảnh giới viên mãn. Dùng từ bi định lực và quang minh mát mẻ, bình đẳng chiếu khắp tâm tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Thiện Tài biển trí thắng
Nương tâm thẳng an trụ
Hạnh bồ đề sâu dần

Sinh ra các pháp bảo.

Thiện Tài đồng tử có biển trí huệ thù thắng, do tâm thẳng mà thành tựu. Thiện Tài tu hạnh bồ đề, thứ lớp từ từ vào sâu, chứng được quả Phật, sinh ra các pháp bảo.

Thiện Tài tâm rồng lớn
Thăng hư không pháp giới
Nổi mây rưới cam lồ
Sinh thành tất cả quả.

Tâm của Thiện Tài đồng tử giống như đại đạo, tâm của Long Vương, thăng lên trong hư không pháp giới, nổi mây lớn, khắp mưa xuống cam lồ, thấm nhuần tất cả vạn vật đại địa, sinh thành tất cả quả thật.

Thiện Tài thắp đèn pháp
Tin tim dầu từ bi
Bình niệm quang công đức
Diệt trừ tối ba độc.

Thiện Tài đồng tử thắp lên ngọn đèn pháp, dùng tâm tin làm tim đèn, dùng từ bi làm dầu, thường niệm pháp làm bình, công đức làm ánh sáng, hay diệt trừ đen tối ba độc.

Giác tâm ca la lã
Bi bào thai từ thịt
Bồ đề phần chi tiết
Lớn nơi tạng Như Lai.

Dùng giác tâm làm ca la lã (cục thịt mềm), tâm đại bi làm bào thai, tâm đại từ làm thịt, bồ đề phần làm tứ chi xương cốt, lớn lên ở trong tạng Như Lai.

Tăng trưởng phước đức tạng
Thanh tịnh trí huệ tạng
Khai xiển phương tiện tạng
Sinh ra đại nguyện tạng.

Tăng trưởng phước đức tạng, thanh tịnh trí huệ tạng, khai xiển phương tiện thiện xảo tạng, sinh ra vô biên đại nguyện pháp tạng.

Đại trang nghiêm như vậy
Cứu hộ các quần sinh
Trong tất cả trời người
Khó nghe khó thấy được.

Đại trang nghiêm như vậy, hay cứu hộ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Trong tất cả chư Thiên và loài người, pháp như vậy không dễ gì nghe được, bậc Thánh nhân như vậy, không dễ gì gặp được.

Cây trí huệ như vậy
Rễ sâu không thể động
Các hạnh dần tăng trưởng
Che khắp các quần sinh.

Cây trí huệ như vậy, gốc rễ đã sâu chắc, không dễ lay động. Hạnh của Bồ Tát tu dần dần tăng trưởng, che hộ

khắp tất cả chúng sinh, khiến cho lửa phiền não dập tắt, đắc được mát mẻ.

Muốn sinh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn dứt tất cả nghi
Chuyên cầu thiện tri thức.

Muốn sinh tất cả công đức, muốn thưa hỏi tất cả Phật pháp, muốn dứt trừ tất cả nghi hoặc, chuyên tâm cầu thiện tri thức, lắng nghe sự chỉ dạy của thiện tri thức.

Muốn phá các hoặc ma
Muốn trừ các thấy dơ
Muốn mở trói chúng sinh
Chuyên cầu thiện tri thức.

Muốn phá trừ các nghi hoặc ma chướng, muốn diệt trừ các tà kiến dơ bẩn, muốn mở trói tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được tự tại, chuyên nhứt một lòng cầu thiện tri thức, lắng nghe thiện tri thức chỉ dạy.

Sẽ diệt các đường ác
Sẽ chỉ đường trời người
Khiến tu hạnh công đức
Sớm vào thành Niết Bàn.

Sẽ tiêu diệt thống khổ ba đường ác, sẽ chỉ bày cho chúng sinh con đường trời người, khiến cho tất cả chúng sinh tu hành hạnh công đức, sớm vào được thành Niết Bàn không sinh, không diệt.

Sẽ độ các kiến nạn
Sẽ chặt các lưới kiến
Sẽ khô nước ái dục
Sẽ chỉ đường ba cõi.

Sẽ độ thoát chúng sinh có tà tri, tà kiến và chúng sinh ở trong tám nạn, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ. Sẽ chặt đứt các lưới tà kiến, sẽ khô cạn nước tình ái dục niệm, sẽ chỉ bày cho chúng sinh con đường thoát khỏi ba cõi.

Sẽ làm tựa cho đời
Sẽ làm sáng cho đời
Sẽ thành thầy ba cõi
Chỉ bày nơi giải thoát.

Sẽ làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh thế gian, sẽ làm ánh sáng cho đời, sẽ thành bậc Đạo sư của ba cõi, chỉ bày tất cả chúng sinh hướng về nơi giải thoát.

Cũng sẽ khiến thế gian
Khắp lìa các tưởng chấp
Khắp giác ngủ phiền não
Khắp thoát bùn ái dục.

Cũng sẽ khiến cho hết thảy chúng sinh thế gian, khắp lìa khỏi tất cả vọng tưởng chấp trước, đắc được tự tại. Khắp giác ngộ tất cả con ma ngủ phiền não, khắp thoát khỏi bùn lầy ái dục.

Sẽ rõ đủ thứ pháp
Sẽ tịnh đủ thứ cõi
Tất cả đều rốt ráo
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Sẽ thấu rõ đủ thứ Phật pháp, sẽ thanh tịnh đủ thứ cõi Phật. Làm tròn trách nhiệm của mình, tất cả đều viên mãn, đến được nơi rốt ráo, thì tâm sinh đại hoan hỉ.

Hai mươi sáu bài kệ ở trên, đối với chúng khiến cho quán sát khen ngợi. Bốn bài kệ đầu, khen ngợi tổng quát. Bốn bài kệ kế tiếp, là khen bi tức trí. Bảy bài kệ kế tiếp là khen ngợi trí tức bi. Sáu bài kệ kế tiếp là khen tổng quát các đức. Năm bài kệ sau là khen ngợi diệu quả sẽ thành.

Hạnh ngươi rất điều nhu
Tâm ngươi rất thanh tịnh
Những công đức muốn tu
Tất cả sẽ viên mãn.

Thiện Tài! Hạnh của ngươi rất điều nhu, tâm của ngươi rất thanh tịnh, chẳng còn tâm tham, tâm sân, tâm si, tiêu diệt hết tham sân si rồi, thì giới định huệ sẽ tăng trưởng. Những công đức mà ngươi muốn tu, tất cả hết thảy sẽ được viên mãn.

Chẳng lâu thấy chư Phật
Thấu đạt tất cả pháp
Nghiêm tịnh biển các cõi
Thành tựu đại bồ đề.

Thiện Tài ! Tương lai chẳng bao lâu nữa, ngươi sẽ thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, mà thành tựu quả vị Phật, sẽ thấu rõ thông đạt pháp của chư Phật nói, sẽ trang nghiêm thanh tịnh biển cõi nước chư Phật, sẽ thành tựu đại bồ đề giác đạo.

Sẽ viên mãn biển hạnh
Sẽ biết biển các pháp
Sẽ độ biển chúng sinh
Tu các hạnh như vậy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ viên mãn tất cả biển hạnh, ngươi sẽ biết rõ biển tất cả các pháp, ngươi sẽ độ biển tất cả chúng sinh, tu lục độ vạn hạnh như vậy, mới có thể thành tựu nguyện vọng quả vị Phật.

Sẽ đến công đức kia
Sẽ sinh các phẩm lành
Sẽ đồng với Phật tử
Tâm quyết định như vậy.

Thiện Tài ! Người sẽ đến được công đức bờ kia, ngươi sẽ sinh ở tại tất cả các phẩm lành, ngươi sẽ đồng với các đệ tử của Phật, có tâm quyết định như vậy, để tu Bồ Tát hạnh.

Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ tịnh tất cả nghiệp
Sẽ phục tất cả ma

Đầy đủ nguyện như vậy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ dứt hết tất cả mê hoặc, ngươi sẽ thanh tịnh tất cả nghiệp chướng, ngươi sẽ hàng phục được tất cả ma quân, phải viên mãn đầy đủ nguyện như vậy.

Sẽ sinh diệu trí đạo
Sẽ khai đạo chánh pháp
Chẳng lâu sẽ xả lìa
Hoặc nghiệp các đường khổ.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ sinh đạo trí huệ vi diệu, ngươi sẽ khai quật đạo chánh pháp, chẳng bao lâu nữa ngươi sẽ xả lìa các đường khổ, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo.

Các chúng sinh luân hồi
Trầm mê trong các cõi
Ngươi sẽ chuyển pháp luân
Khiến họ dứt khổ luân.

Thiện Tài ! Tất cả chúng sinh luân hồi, trầm mê ở trong vòng tam giới hai mươi lăm cõi, chẳng biết thoát khỏi khổ luân hồi. Ngươi sẽ chuyển bánh xe pháp, khiến cho hết thảy chúng sinh đều dứt hết vòng khổ sinh tử, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Ngươi sẽ giữ giống Phật
Ngươi sẽ tịnh giống Pháp
Ngươi sẽ tập giống Tăng

Ba đời đều khắp cùng.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ tiếp tục giữ gìn giống Phật, ngươi sẽ thanh tịnh giống Pháp, ngươi sẽ tích tập giống Tăng, thiệu long Tam Bảo, khắp cùng ba đời, khiến cho Phật pháp tăng Tam Bảo vĩnh viễn trụ ở đời.

Sẽ dứt lưới các ái
Sẽ xé lưới các kiến
Sẽ cứu lưới các khổ
Sẽ thành lưới nguyện nầy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ dứt hẳn lưới các ái, ngươi sẽ xé nát lưới các kiến, ngươi sẽ cứu tất cả chúng sinh thoát khỏi lưới các khổ, ngươi sẽ thành tựu lưới đại nguyện nầy.

Sẽ độ cõi chúng sinh
Sẽ tịnh các cõi nước
Sẽ tập cõi trí huệ
Sẽ thành cõi tâm nầy.

Thiện Tài ! Người sẽ độ thoát cõi chúng sinh, ngươi sẽ thanh tịnh các cõi nước, ngươi sẽ tích tập cõi trí huệ, ngươi sẽ thành tựu cõi tâm nầy, tức cũng là pháp giới.

Sẽ khiến chúng sinh vui
Sẽ khiến Bồ Tát vui
Sẽ khiến chư Phật vui
Sẽ thành hoan hỉ nầy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ khiến tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, ngươi sẽ khiến tất cả Bồ Tát cũng sinh tâm hoan hỉ, ngươi sẽ khiến tất cả chư Phật cũng sinh tâm hoan hỉ, ngươi sẽ thành tựu hoan hỉ nầy.

Sẽ thấy tất cả loài
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành tri kiến Phật.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ thấy được tất cả chúng sinh, đang thọ khổ ở trong tất cả loài, ngươi sẽ thấy được tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, ngươi sẽ thấy được đáy nguồn tất cả pháp của chư Phật nói, ngươi sẽ thành tựu tri kiến của Phật.

Sẽ phóng quang phá tối
Sẽ phóng quang dứt nóng
Sẽ phóng quang diệt ác
Tẩy trừ khổ ba cõi.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ phóng ra quang minh trí huệ phá đen tối, ngươi sẽ phóng ra quang minh thanh tịnh dứt trừ nóng nhiệt não, ngươi sẽ phóng ra quang minh bồ đề tiêu diệt ác nghiệp, tẩy trừ sạch khổ não trong tam giới hai mươi lăm cõi.

Sẽ mở cửa chư Thiên
Sẽ mở cửa Phật đạo
Sẽ chỉ cửa giải thoát

Khiến khắp chúng sinh vào.

Thiện Tài! Ngươi sẽ khai mở cửa các cõi trời, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thăng lên cõi trời. Ngươi sẽ mở cửa Phật đạo, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành tựu quả vị Phật, ngươi sẽ chỉ bày cửa giải thoát, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được tự tại, khiến cho khắp hết thảy chúng sinh vào pháp môn nầy.

Sẽ chỉ bày chánh đạo
Sẽ dứt hẳn tà đạo
Siêng tu hành như vậy
Thành tựu đạo bồ đề.

Thiện Tài! Ngươi sẽ chỉ bày cho hết thảy chúng sinh, nên đi trên con đường chánh, không nên đi trên con đường tà ác. Siêng tu hành như vậy, mới có thể thành tựu bồ đề giác đạo.

Sẽ tu biển công đức
Sẽ độ biển ba cõi
Khắp khiến biển quần sinh
Thoát khỏi các biển khổ.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ tu hành công đức như biển cả. Ngươi sẽ độ thoát biển ba cõi. Khắp khiến cho hết thảy chúng sinh nhiều như biển, khiến cho họ đều thoát khỏi các biển khổ. Thế gian đầy dẫy sự thống khổ, đầy dẫy các điều ác, khổ không thể tả được, nhưng chúng sinh vẫn thản

nhiên không muốn thoát ra, tại sao ? Vì lấy khổ làm vui, cho nên lấy giả làm thật.

Sẽ trong biển chúng sinh
Khô cạn biển phiền não
Khiến tu biển các hạnh
Sớm vào biển đại trí.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ ở trong biển chúng sinh, tiêu trừ khô cạn biển khổ phiền não, khiến cho tất cả chúng sinh tu hành biển hạnh bồ đề vô thượng, sớm vào trong biển đại trí huệ.

Ngươi sẽ tăng biển trí
Ngươi sẽ tu biển hạnh
Biển đại nguyện chư Phật
Ngươi sẽ đều đầy đủ.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ tăng trưởng biển trí huệ của ngươi. Ngươi sẽ tu hành biển hạnh của Bồ Tát. Biển đại nguyện của chư Phật, ngươi sẽ đều viên mãn đầy đủ những biển hạnh nầy.

Ngươi sẽ vào biển cõi
Ngươi sẽ quán biển chúng
Ngươi sẽ dùng trí lực
Uống khắp biển các pháp.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ hoá thân trăm ngàn ức, vào khắp biển cõi của chư Phật. Ngươi sẽ quán sát nhân duyên

biển chúng sinh, giáo hoá khắp, khiến cho thành Phật đạo. Ngươi sẽ dùng sức trí huệ, uống khắp biển tất cả các pháp.

Sẽ thấy mây chư Phật
Sẽ khởi mây cúng dường
Sẽ nghe mây diệu pháp
Sẽ khởi mây nguyện nầy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ thấy chư Phật, nhiều như mây. Ngươi sẽ cúng dường chư Phật, nhiều như mây. Ngươi sẽ nghe diệu pháp của chư Phật, nhiều như mây. Ngươi sẽ hưng khởi đại nguyện nầy, nhiều như mây.

Du khắp nhà ba cõi
Khắp hoại nhà mê hoặc
Khắp vào nhà Như Lai
Sẽ hành đạo như vậy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ du hành khắp nhà ba cõi. Ngươi sẽ hoại khắp nhà mê hoặc. Ngươi sẽ khắp vào nhà Như Lai. Ngươi sẽ tu hành chánh đạo như vậy.

Vào khắp môn tam muội
Du khắp môn giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp nơi pháp giới.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ vào khắp môn tam muội, ngươi sẽ du hành khắp môn giải thoát, ngươi sẽ trụ khắp môn

thần thông, ngươi sẽ đi khắp nơi pháp giới, tức cũng là tận hư không khắp pháp giới.

Hiện khắp trước chúng sinh
Khắp ở trước chư Phật
Ví như nhựt nguyệt quang
Sẽ thành lực như vậy.

Thiện Tài ! Ngươi sẽ hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh, ngươi sẽ ở khắp trước chư Phật, giống như ánh sáng mặt trời và mặt trăng, sẽ thành tựu lực như vậy, chiếu khắp tất cả.

Sở tu không động loạn
Sở tu không nhiễm trước
Như chim bay hư không
Sẽ thành diệu dụng nầy.

Thiện Tài! Những gì ngươi làm chẳng có điên đảo, chẳng có động loạn. Những gì ngươi tu không có nhiễm trước, không có chấp trước, giống như chim bay trong hư không, sẽ thành tựu diệu dụng nầy. Do đó có câu: "Như chim bay trong không, trong không chẳng dấu vết, như đao chém nước nước không dấu vết", tức cũng là quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng, chẳng chấp trước vào mọi cảnh giới nhiễm ô.

Ví như nhân đà la
Lưới cõi trụ như vậy
Ngươi sẽ đều đi đến

Như gió không chướng ngại.

Ví như lưới nhân đà la, lỗ lỗ thông với nhau, ánh sáng chiếu với nhau, trùng trùng vô ngại. Lưới cõi của chư Phật cũng trụ như vậy. Ngươi sẽ đều đi đến cõi nước của mỗi vị Phật, hộ trì Tam Bảo, giống như gió đi ở trong hư không, chẳng có gì chướng ngại.

Ngươi sẽ vào pháp giới
Đến khắp các thế giới
Thấy khắp Phật ba đời
Tâm sinh đại hoan hỉ.

Ngươi sẽ vào pháp giới, đến khắp ở trước tất cả thế giới. Thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, tâm sinh đại hoan hỉ.

Ngươi nơi các pháp môn
Đã được và sẽ được
Sẽ sinh vui mừng lớn
Không tham cũng không nhàm.

Ngươi đối với tất cả pháp môn, hoặc trong quá khứ đã đắc được, hoặc hiện tại đang chứng được, hoặc vị lai sẽ đắc được. Ngươi sẽ sinh tâm vui mừng lớn, nhưng không còn tâm tham, cũng không có tâm nhàm mỏi.

Ngươi là khí công đức
Theo lời chư Phật dạy
Tu hành Bồ Tát hạnh

Thấy được kỳ đặc nầy.

Ngươi là pháp khí công đức, thường theo Phật học, nghe lời chư Phật dạy. Tu hành Bồ Tát hạnh, tức là hạnh môn lợi ích tất cả chúng sinh, tức cũng là hạnh môn tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, tự độ độ tha, sẽ thấy được hạnh môn kỳ đặc nầy.

Các Phật tử như vậy
Ức kiếp khó gặp được
Huống thấy công đức đó
Sở tu các diệu đạo.

Các đệ tử của Phật như vậy, dù trải qua ức kiếp cũng không dễ gì gặp được, hà huống thấy được công đức của các Ngài. Tất cả diệu đạo của các Ngài tu hành càng khó thấy được.

Ngươi sinh trong loài người
Đắc được lợi lành lớn
Thấy được Văn Thù thảy
Vô lượng các công đức.

Ngươi sinh ở trong loài người, đắc được các thứ căn lành lớn, cho nên thấy được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi .v.v… cùng với tất cả thiện tri thức, đã đầy đủ vô lượng công đức lành.

Đã lìa các đường ác
Đã thoát nơi các nạn

Đã vượt các khổ hoạn
Lành thay chớ giải đãi.

Ngươi đã xa lìa tất cả ba đường ác, đã thoát khỏi tất cả nơi tám nạn, đã vượt qua tất cả khổ hoạn. Lành thay ! Thiện Tài ngươi chớ có giải đãi, phải dũng mãnh tinh tấn, tu tập Phật pháp.

Đã lìa bậc phàm phu
Đã trụ bậc Bồ Tát
Sẽ viên mãn bậc trí
Sớm vào bậc Như Lai.

Ngươi đã lìa khỏi bậc phàm phu, ngươi đã trụ bậc Bồ Tát, sẽ viên mãn bậc trí huệ, sớm sẽ vào được bậc Như Lai, đừng có tự khốn ở hoá thành, mà phải đến được bảo châu.

Bồ Tát hạnh như biển
Phật trí đồng hư không
Ngươi nguyện cũng như thế
Nên sinh vui mừng lớn.

Bồ Tát tu hành hạnh môn vô lượng vô biên như biển cả. Trí huệ của Phật vô lượng vô biên, đồng như hư không. Đại nguyện của ngươi phát ra cũng như biển, như hư không, ngươi nên sinh tâm vui mừng lớn.

Các căn chẳng lười mỏi
Chí nguyện luôn quyết định

Gần gũi thiện tri thức
Chẳng lâu đều thành mãn.

Các căn của ngươi chẳng giải đãi nhàm mỏi, nên càng tu hành càng tinh tấn. Chí nguyện phải có quyết định kiên thành hằng, tức cũng là kiên nhẫn không thay đổi. Phải gần gũi tất cả thiện tri thức, tương lai chẳng bao lâu nữa, chí nguyện và trí huệ của ngươi đều thành tựu viên mãn.

Bồ Tát đủ thứ hạnh
Đều vì điều chúng sinh
Khắp tu các pháp môn
Đừng có sinh hoài nghi.

Tại sao Bồ Tát tu hành đủ thứ hạnh ? Vì muốn giáo hoá chúng sinh ngu si, muốn điều phục chúng sinh cang cường. Bồ Tát giống như công nhân làm công, do đó có câu :

« Muốn làm việc giỏi,
Trước hết có đồ nghề tốt ».

Cho nên Bồ Tát tu hành viên mãn đủ thứ hạnh môn, có sức lực cảm hoá rồi, mới khiến cho chúng sinh tâm vui thành phục. Cho nên Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn, cẩn thận đừng có sinh tâm hoài nghi.

Ngươi đủ phước khó nghĩ
Cùng với tin chân thật
Cho nên ngày hôm nay

Thấy được các Phật tử.

Ngươi đã đầy đủ phước đức khó nghĩ bàn, cùng với tâm tin chân thật. Vì vậy cho nên ngày hôm nay ngươi thấy được tất cả đệ tử của Phật và tất cả thiện tri thức.

Ngươi thấy các Phật tử
Đều được lợi ích lớn
Mỗi mỗi các đại nguyện
Tất cả đều tin thọ.

Ngươi thấy được tất cả đệ tử của Phật, gần gũi tất cả thiện tri thức, hoàn toàn đắc được lợi ích rộng lớn. Đại nguyện của chư Phật Bồ Tát phát ra, ngươi sẽ tin thọ mỗi mỗi lời nguyện, y pháp tu hành.

Ngươi ở trong ba cõi
Hay tu Bồ Tát hạnh
Cho nên các Phật tử
Chỉ ngươi môn giải thoát.

Ngươi sẽ ở trong ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), tu hành hạnh của Bồ Tát tu, bởi vậy cho nên tất cả đệ tử của Phật và tất cả thiện tri thức, chỉ bày cho ngươi tu hành như thế nào, để đắc được môn giải thoát vô ngại.

Chẳng phải bậc pháp khí
Cùng ở với Phật tử
Dù trải vô lượng kiếp
Chẳng biết được cảnh giới.

Nếu chẳng phải là bậc pháp khí, thì dù cùng ở với đệ tử của Phật, dù trải qua vô lượng đại kiếp, cũng chẳng biết được cảnh giới của chư Phật.

Ngươi thấy các Bồ Tát
Được nghe pháp như vậy
Thế gian rất khó được
Nên sinh vui mừng lớn.

Ngươi thấy được tất cả đại Bồ Tát, nghe được pháp môn vi diệu như vậy, là pháp trên thế gian rất khó có được, ngươi nên sinh tâm vui mừng lớn, vui vì pháp ít có.

Chư Phật hộ niệm ngươi
Bồ Tát nhiếp thọ ngươi
Hay thuận theo tu hành
Lành thay trụ thọ mạng.

Tất cả chư Phật mười phương ba đời, luôn luôn hộ niệm ngươi. Tất cả Bồ Tát luôn luôn nhiếp thọ ngươi. Ngươi hay tuỳ thuận sự giáo hoá của chư Phật, tuỳ thuận hạnh môn của các Bồ Tát. Lành thay! Sẽ trụ lâu ở đời, thọ mạng vô lượng.

Đã sinh nhà Bồ Tát
Đã đủ đức Bồ Tát
Đã lớn giống Như Lai
Sẽ lên bậc quán đảnh.

Ngươi đã sinh ra trong nhà Bồ Tát quán đảnh, đã đầy đủ công đức của Bồ Tát, đã sinh trưởng hạt giống của Như Lai. Ngươi sẽ thăng lên bậc quán đảnh, tức cũng là bậc Pháp Vương tử, có tư cách sẽ thành Phật.

Chẳng lâu ngươi sẽ được
Đồng với các Phật tử
Thấy chúng sinh khổ não
Đều đặt nơi an ổn.

Tương lai chẳng bao lâu, ngươi sẽ đắc được bậc đồng đệ tử của chư Phật, thấy được chúng sinh khổ não, đều đặt để họ ở nơi an ổn, khiến cho họ tâm không còn lo sợ nữa, lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Đã gieo giống như vậy
Sẽ được quả như vậy
Nay ta khen tặng ngươi
Ngươi nên vui mừng lớn.

Ngươi đã gieo xuống hạt giống như vậy, hiện tại đã nở hoa bồ đề, tương lai chắc chắn sẽ đắc được quả bồ đề thật. Nay ta khen tặng ngươi, chúc mừng ngươi. Ngươi nên sinh tâm vui mừng lớn, đừng có sự khổ não lo buồn.

Vô lượng các Bồ Tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Chưa thể thành hạnh nầy
Nay ngươi đều đắc được.

Có vô lượng các Bồ Tát, ở trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát đạo, rộng độ chúng sinh, chẳng từ lao nhọc, nhưng vẫn chưa hoàn thành hạnh Bồ Tát của các Ngài tu, vẫn chưa thành tựu viên mãn Phật quả. Ngươi là người may mắn nhất, là người thành tựu nhất. Nay ngươi đều đắc được trí huệ và địa vị, nhưng đừng có kiêu ngạo, vẫn phải nỗ lực tu tập.

Tin vui kiên tấn lực
Thiện Tài thành hạnh nầy
Nếu ai tâm kính mộ
Cũng sẽ học như vậy.

Ngươi đối với đại pháp bồ đề, có tâm tin kiên cố, có sức tinh tấn an vui. Thiện Tài hành giả! Ngươi đã thành tựu hạnh môn của Bồ Tát tu. Nếu ai có tâm cung kính hâm mộ ngươi, thì sẽ học tập theo tâm bồ đề mà ngươi đã phát, tu quả bồ đề.

Tất cả hạnh công đức
Đều từ nguyện dục sinh
Thiện Tài đã biết rõ
Thường vui siêng tu tập.

Tất cả hạnh công đức, đều từ nguyện dục sinh ra. Thiện Tài hành giả ! Ngươi đã biết rõ đạo lý nầy, cho nên luôn luôn an vui, siêng tu tập pháp môn nầy.

Như rồng nổi mây dày
Chắc sẽ rưới mưa lớn

Bồ Tát khởi nguyện trí
Quyết định tu các hạnh.

Giống như khi Long Vương mưa xuống, thì trước hết nổi mây dày, sau đó sẽ rưới mưa lớn xuống. Bồ Tát phát khởi nguyện lực, sinh ra trí huệ, mới quyết định tu hành tất cả các hạnh. Tu hành mới có trí huệ, có trí huệ mới tu hành, chỗ nầy có sự quan hệ với nhau. Có nguyện lực mới có hằng tâm tu hành, có hằng tâm tu hành mới sinh ra nguyện lực, đây cũng có sự tương quan trợ giúp với nhau. Tóm lại, tu hành phải cung hành thực tiễn, chẳng phải nói mà không làm, nếu chỉ nói mà không làm, thì chẳng có lợi ích gì. Bánh vẽ thì không thể no được, nói ăn mà không ăn thì không thể no được.

Nếu có thiện tri thức
Chỉ ngươi hạnh Phổ Hiền
Ngươi nên thờ phụng tốt
Chớ có sinh nghi hoặc.

Nếu như gặp thiện tri thức chỉ bày cho ngươi mười Đại Nguyện Vương của Bồ Tát Phổ Hiền tu, thì ngươi nên thờ phụng cho tốt. Ngươi phải cẩn thận hành sự, chớ có sinh tâm nghi hoặc. Ngươi phải chân thật tin thọ phụng hành, y pháp tu hành.

Phật pháp dù có nói bao nhiêu, đều phải cung hành thực tiễn, chẳng có tơ hào tâm ích kỷ lợi mình. Tuỳ thời tuỳ lúc, vì lợi ích chúng sinh mà tu hành, chẳng tu hành thì làm sao lợi ích chúng sinh ? Khi tu hành thì đừng có tâm cống cao ngã mạn, cho rằng mình giỏi, chẳng có ai bằng

mình. Sinh thứ tâm nầy, thì thần Hộ pháp sẽ xa lìa bạn. Tại sao ? Vì bạn vẫn còn tâm thế tục, chưa buông bỏ đặng. Một số người nói được, mà làm không được, tâm miệng chẳng như một, lời nói việc làm chẳng đi đôi với nhau. Bất cứ làm việc gì, cũng đừng có phô trương, đừng có lười biếng, phải làm một cách chân thành, phải làm tròn trách nhiệm.

Người tu đạo phải biết tri hành hợp nhất, lời nói đi đôi với việc làm, nói thì phải làm. Đối với tất cả pháp đừng có khởi tâm nghi hoặc. Phàm là Kinh điển đều từ kim khẩu của Phật nói ra, hết thảy giới luật, đức Phật đều hành trì. Hết thảy luận tạng, đều do các Tổ sư tự thân chứng, nếu không sinh tâm nghi hoặc, thì sẽ tương ưng với đạo. Do đó có câu :

« Người tu đạo tâm đừng nghi,
Nếu không có tâm nghi,
Thì thoát khỏi mê hoặc ».

Sinh tâm nghi hoặc, thì sẽ ở trong sương mù, không biết được phương hướng, tìm chẳng được con đường chân chánh. Phải tin tam tạng mươi hai bộ, lời nói hành động phải phải căn cứ nơi tam tạng Kinh điển, không đi trật đường, đó mới là bản sắc của người tu đạo.

Ngươi ở trong vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu bồ đề
Xả thân mới là tốt.

Thiện Tài hành giả ! Ngươi ở trong vô lượng kiếp về trước, vì dục niệm và dục vọng mà bỏ đi thân thể của mình. Nay vì cầu bồ đề giác đạo mà xả thân, sự xả thân nầy có

giá trị nhất. Chân chánh bố thí, mới là nghiệp lành. Ngươi vì cứu chúng sinh khổ, mà đi các nơi tham phương thiện tri thức, cầu môn giải thoát, do đó có câu : « Vì pháp quên mình », đây là tinh thần đáng quý.

Ngươi trong vô lượng kiếp
Thọ đủ khổ sinh tử
Chưa từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy.

Thiện Tài hành giả! Ngươi ở trong vô lượng kiếp về trước, thọ đủ thứ khổ sinh tử luân hồi, giống như mọi người. Ngươi chưa từng phụng thờ chư Phật, cũng chưa nghe danh hiệu của chư Phật. Hạnh môn của chư Phật tu, hạnh môn của Bồ Tát tu, hạnh môn của bậc Thánh nhân tu, ngươi vốn chưa từng nghe qua. Tại sao? Vì căn lành của ngươi không đủ, công đức không đủ, nhân duyên chưa thành thục.

Nay ngươi được thân người
Gặp Phật thiện tri thức
Nghe thọ hạnh bồ đề
Làm sao không hoan hỉ.

Thiện Tài hành giả! Nay ngươi đã được thân người, do đó có câu:

"Thân người khó được
Nước lớn khó sinh
Phật pháp khó nghe
Thánh nhân khó gặp".

Nay ngươi gặp được Phật xuất hiện ra đời, lại gặp được năm mươi vị thiện tri thức, lắng nghe nhiếp thọ hạnh bồ đề, làm sao mà không hoan hỉ cho được!

Tuy gặp Phật ra đời
Cũng gặp thiện tri thức
Mà tâm chẳng thanh tịnh
Chẳng nghe pháp như vậy.

Hiện tại tuy ngươi gặp Phật xuất hiện ra đời, cũng gặp được thiện tri thức. Nếu tâm ngươi chẳng thanh tịnh, thì cũng chẳng nghe pháp vi diệu thâm sâu vô thượng như vậy.

Nếu nơi thiện tri thức
Tin ưa tâm tôn trọng
Lìa nghi không mỏi nhàm
Được nghe pháp như vậy.

Nếu ngươi đối với thiện tri thức, sinh tâm tin ưa và tôn trọng, thì sẽ lìa khỏi tâm nghi hoặc và tâm không mỏi nhàm, sẽ dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn không giải đãi, như vậy mới nghe được diệu pháp không thể nghĩ bàn.

Nếu ai nghe pháp nầy
Mà sinh tâm thệ nguyện
Nên biết người như vậy
Đã được lợi rộng lớn.

Nếu có ai nghe được diệu pháp nầy, mà sinh tâm đại thệ nguyện, thì nên biết người như vậy, đã đắc được lợi ích rộng lớn. Lợi ích đó diệu không thể tả, nói ra thì không còn diệu.

Tâm thanh tịnh như vậy
Thường được gần chư Phật
Cũng gần các Bồ Tát
Chắc chắn thành bồ đề.

Tâm thanh tịnh như vậy, chẳng có nhiễm ô, thì thường được gần gũi chư Phật, cũng được gần gũi các Bồ Tát, chuyên tâm lắng nghe diệu pháp của các Ngài nói, thì chắc chắn sẽ thành tựu quả vị bồ đề giác đạo.

Nếu vào pháp môn nầy
Tức đủ các công đức
Vĩnh lìa các đường ác
Chẳng thọ tất cả khổ.

Nếu vào pháp môn nầy, thì sẽ đầy đủ các công đức, vĩnh viễn lìa khỏi ba đường ác, chẳng thọ tất cả sự thống khổ, mà đắc được tất cả an vui.

Chẳng lâu bỏ thân nầy
Vãng sinh cõi nước Phật
Thường thấy mười phương Phật
Cùng với các Bồ Tát.

Ngươi chẳng bao lâu nữa trong tương lai, xả bỏ báo thân nầy, thì sẽ vãng sinh về cõi nước chư Phật. Luôn luôn thấy được mười phương chư Phật, cùng với các Bồ Tát trong mười phương.

Nhân xưa nay tịnh giải
Nhờ sức thờ bạn lành
Tăng trưởng các công đức
Như nước sinh hoa sen.

Thuở xưa ngươi đã gieo trồng nhân thanh tịnh, hôm nay đắc được giải thoát thanh tịnh. Do nhờ sức lực ngươi phụng thờ thiện tri thức, nên tăng trưởng các công đức lành, giống như đạo lý ở trong nước sinh ra hoa sen.

Thích thờ thiện tri thức
Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm lắng nghe pháp
Thường tu chớ lười mỏi.

Ngươi hoan hỉ phụng thờ tất cả thiện tri thức, ngươi lại hoan hỉ siêng tu cúng dường tất cả chư Phật mười phương. Ngươi lại hoan hỉ chuyên tâm lắng nghe chánh pháp, người lại luôn luôn tu hành Bồ Tát hạnh, chớ có giải đãi, chớ có mệt mỏi, phải tinh tấn, phải siêng tu học.

Ngươi là chân pháp khí
Sẽ đủ tất cả pháp
Sẽ tu tất cả đạo

Sẽ mãn tất cả nguyện.

Ngươi chân chánh là pháp khí, sẽ đầy đủ tất cả Phật pháp, sẽ tu hành tất cả Phật đạo, sẽ viên mãn tất cả đại nguyện, sẽ thành tựu tất cả tự tại.

Ngươi dùng tâm tin hiểu
Mà đến lễ kính ta
Chẳng lâu sẽ vào khắp
Tất cả hội chư Phật.

Ngươi dùng tâm tin hiểu, mà đi đến đại lầu các báu lễ kính ta, chẳng bao lâu trong tương lai, ngươi sẽ vào khắp tất cả pháp hội của chư Phật mười phương, gần gũi Phật, cúng dường Phật.

Lành thay chân Phật tử
Cung kính tất cả Phật
Chẳng lâu đủ các hạnh
Đến được công đức Phật.

Lành thay! Ngươi thật là đệ tử của Phật, cung kính tất cả chư Phật. Chẳng bao lâu nữa trong tương lai, ngươi sẽ đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, đến được công đức bờ bên kia của Phật.

Sáu mươi ba bài kệ ở trên là khen ngợi Thiện Tài. Hai mươi sáu bài kệ trước là khen quả đức, bảy bài kệ kế tiếp là khen hiện đức, tám bài kệ kế tiếp là khen gặp hữu đức, năm bài kệ kế tiếp là khen sớm thành bậc hạnh đức, bảy bài kệ cuối là tổng minh các đức.

Ngươi nên đi đến chỗ
Ngài Văn Thù Sư Lợi
Ngài sẽ khiến ngươi được
Diệu hạnh của Phổ Hiền.

Thiện Tài hành giả! Ngươi nên trở về chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài sẽ khiến cho ngươi đắc được diệu hạnh thâm sâu vi diệu của Bồ Tát Phổ Hiền. Về sau Bồ Tát Phổ Hiền tâm bi tha thiết, vì Ngài nói hạnh Mười Đại Nguyện Vương. Một bài kệ nầy, lược bày hậu hữu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc ở trước chúng hội, khen ngợi đại công đức tạng của Thiện Tài. Thiện Tài nghe rồi, vui mừng hớn hở, lông trên thân đều dựng đứng, rơi lệ nghẹn ngào, đứng dậy chắp tay, cung kính chiêm ngưỡng, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Do nhờ sức tâm niệm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, bất giác hốt nhiên, trong tay đầy các hoa chuỗi ngọc, đủ thứ báu đẹp, Thiện Tài vui mừng, bèn đem rải lên trên đại Bồ Tát Di Lặc.

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lặc ở trước chúng hội, tán than khen ngợi đại công đức tạng của Thiện Tài đồng tử. Thiện Tài đồng tử nghe rồi, vui mừng hớn hở, các chân lông trên thân đều dựng đứng, rơi lệ nghẹn ngào, đứng dậy

chắp tay, tự nghĩ: Vì cầu Bồ Tát hạnh mà đi các nơi tham phương thiện tri thức, trải qua biết bao gian khổ, chịu đựng biết bao cực khổ, gặp được thiện tri thức thấu hiểu về mình, trở thành bạn tri âm. Lập tức đứng dậy, chắp tay lại, cung kính Bồ Tát Di Lặc, chiêm ngưỡng Bồ Tát Di Lặc, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, biểu thị sự tôn trọng sùng bái. Do nhờ sức tâm niệm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, bất giác hốt nhiên, trong tay đầy các thứ hoa báu, các thứ chuỗi ngọc, đủ thứ báu đẹp, Thiện Tài đồng tử vui mừng đến cực điểm, bèn đem rải lên trên toà của đại Bồ Tát Di Lặc.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc rờ đầu Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc dũi tay phải, rờ đầu Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

Lành thay lành thay chân Phật tử
Sách tấn các căn không lười mỏi
Chẳng lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn Thù cùng với ta.

Lành thay! Lành thay! Ngươi chân chánh là đệ tử của Phật! Ngươi đều sách tấn các căn, dũng mãnh tu đạo, tinh tấn cầu pháp, đi các nơi tham phương thiện tri thức, không khi nào lười mỏi, chẳng bao lâu nữa trong tương lai, ngươi sẽ đầy đủ tất cả công đức lành, ngươi sẽ giống như Bồ Tát Văn Thù cùng với ta, công đức của ngươi sẽ vô lượng vô biên.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử dùng kệ đáp rằng:

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử rất cao hứng, bèn dùng kệ để đáp lại kệ của Bồ Tát Di Lặc:

Con nhớ thiện tri thức
Ức kiếp khó gặp được
Nay được gặp gần gũi
Mà đi đến chỗ Ngài.

Thiện Tài đồng tử nói: Con thường tưởng nhớ đến tất cả thiện tri thức, trong ức kiếp rất khó gặp được thiện tri thức. Hôm nay con rất may mắn, được gần gũi năm mươi vị thiện tri thức. Hiện tại con đã đến chỗ đại bảo lầu các của Ngài, xin Ngài hãy từ bi chỉ giáo cho con.

Con nhờ Ngài Văn Thù
Thấy được người khó thấy
Bậc đại công đức kia
Nguyện sớm về kính thờ.

Con nhờ sự chỉ dạy và giáo hoá của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cho nên mới thấy được các vị thiện tri thức khó thấy, các Ngài đều là bậc có đại công đức, con nguyện tiếp thọ sự chỉ dạy sớm về chiêm ngưỡng, kính thờ, lễ bái Bồ Tát Văn Thù. Bồ Tát Văn Thù là thầy Đạo sư đầu tiên của con.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN BẢY MƯƠI TÁM
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI CHÍN
BỒ TÁT TỪ THỊ
NHIẾP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử chắp tay cung kính, bạch với đại Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Đại Thánh! Tất cả Như Lai thọ ký cho Ngài, còn một đời nữa sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử chắp tay cung kính, bạch với đại Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Đại Thánh! Ngài đã được tất cả chư Phật thọ ký, còn một đời nữa sẽ đắc được quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Nếu còn một đời nữa sẽ đắc được vô thượng bồ đề, tức đã siêu việt chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Tức đã vượt qua bậc ly sinh của tất cả Bồ Tát. Tức đã viên mãn tất cả Ba La Mật. Tức đã vào sâu tất cả các môn nhẫn. Tức đã đầy đủ tất cả Bồ Tát địa. Tức đã du hí tất cả môn giải thoát. Tức đã thành tựu tất cả pháp tam muội. Tức đã thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh. Tức đã chứng được tất cả Đà la ni biện tài. Tức đã đắc được tự tại ở trong tự tại của tất cả Bồ Tát.

Nếu còn một đời nữa, sẽ đắc được vô thượng bồ đề, tức đã siêu việt quả vị sở trụ của tất cả Bồ Tát. Tức đã vượt qua quả vị ly sinh của tất cả Bồ Tát. Tức đã viên mãn tất cả pháp Ba La Mật. Tức đã vào sâu tất cả các môn vô sinh pháp nhẫn. Tức đã đầy đủ tất cả Bồ Tát địa. Tức đã du hí tất cả môn giải thoát. Tức đã thành tựu tất cả pháp tam muội. Tức đã thông đạt tất cả Bồ Tát hạnh. Tức đã chứng được tất cả Đà la ni biện tài. Tức đã đắc được nhậm vận tự tại ở trong tự tại của tất cả Bồ Tát.

Tức đã tích tập pháp trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Tức đã du hí trí huệ phương tiện. Tức đã sinh ra đại thần thông trí huệ. Tức đã thành tựu tất cả học xứ. Tức đã viên mãn tất cả diệu hạnh. Tức đã viên mãn tất cả đại nguyện. Tức đã lãnh thọ tất cả chư Phật thọ ký. Tức đã biết rõ tất cả môn các thừa. Tức đã kham thọ được tất cả Như Lai hộ niệm. Tức đã nhiếp thọ được tất cả Phật bồ đề.

Tức đã tích tập pháp trợ đạo của tất cả Bồ Tát. Tức đã du hí trong pháp môn trí huệ phương tiện. Tức đã sinh ra đại thần thông trí huệ. Tức đã thành tựu tất cả quả vị vô học. Tức đã viên mãn tất cả hạnh vi diệu. Tức đã viên mãn tất cả đại nguyện đã phát ra. Tức đã lãnh thọ tất cả chư Phật thọ ký. Tức đã biết rõ tất cả môn các thừa. Tức đã kham thọ được tất cả chư Phật hộ niệm. Tức đã nhiếp thọ được tất cả Phật bồ đề.

Tức đã thọ trì được pháp tạng của tất cả chư Phật. Tức đã thọ trì được tạng bí mật của tất cả chư Phật Bồ Tát. Tức đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể làm đại mãnh tướng phá tan phiền não ma quân. Tức đã có thể

làm đại Đạo sư thoát khỏi đồng hoang sinh tử. Tức đã có thể làm đại y vương trị các mê hoặc bệnh nặng. Tức đã có thể làm tối thắng trong tất cả chúng sinh. Tức đã đắc được tự tại trong tất cả chủ thế gian. Tức đã có thể tối đệ nhất trong tất cả Thánh nhân. Tức đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh Văn Duyên Giác.

Tức đã thọ trì được pháp tạng của tất cả chư Phật. Tức đã thọ trì được tạng bí mật của tất cả chư Phật Bồ Tát. Tức đã có thể làm thượng thủ trong tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã làm đại mãnh tướng quân phá tan phiền não ma quân. Tức đã có thể làm đại Đạo sư thoát khỏi đồng hoang sinh tử. Tức đã có thể làm đại y vương trị các mê hoặc bệnh nặng. Tức đã có thể làm tối thắng trong tất cả chúng sinh. Tức đã đắc được tự tại trong tất cả chủ thế gian. Tức đã có thể tối đệ nhất trong tất cả Thánh nhân. Tức đã có thể tối tăng thượng trong tất cả Thanh Văn và Duyên Giác.

Tức đã có thể làm người lái thuyền ở trong biển sinh tử. Tức đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sinh. Tức đã có thể quán căn của tất cả chúng sinh. Tức đã có thể nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh. Tức đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể đàm luận tất cả việc Bồ Tát. Tức đã

có thể đi đến chỗ tất cả Như Lai. Tức đã có thể ở trong hội của tất cả Như Lai. Tức đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sinh. Tức đã có thể không nhiễm tất cả pháp thế gian.

Tức đã có thể làm người lái thuyền ở trong biển sinh tử. Tức đã có thể bủa lưới điều phục tất cả chúng sinh. Tức đã có thể quán sát căn của tất cả chúng sinh. Tức đã có thể nhiếp thọ tất cả cõi chúng sinh. Tức đã có thể thủ hộ tất cả chúng Bồ Tát. Tức đã có thể đàm luận tất cả việc Bồ Tát. Tức đã có thể đi đến chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật. Tức đã có thể ở trong hải hội của tất cả chư Phật. Tức đã có thể hiện thân ở trước tất cả chúng sinh. Tức đã có thể không nhiễm trước tất cả pháp thế gian.

Tức đã có thể vượt qua tất cả cảnh giới ma. Tức đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật. Tức đã đến được cảnh giới vô ngại của tất cả Bồ Tát. Tức đã tinh cần cúng dường tất cả chư Phật. Tức đã đồng thể tánh với tất cả các Phật pháp. Đã cột lụa diệu pháp, đã thọ Phật quán đảnh, đã trụ nhất thiết trí, đã khắp sinh tất cả Phật pháp, đã sớm lên bậc nhất thiết trí.

Tức đã có thể vượt qua tất cả cảnh giới ma. Tức đã có thể an trụ tất cả cảnh giới Phật. Tức đã đến được cảnh

giới vô ngại của tất cả Bồ Tát. Tức đã tinh cần cúng dường tất cả chư Phật. Tức đã đồng thể tánh với tất cả các Phật pháp. Đã cột lên lụa diệu pháp, đã thọ chư Phật quán đảnh, đã trụ ở trong nhất thiết trí huệ, đã khắp sinh tất cả Phật pháp, đã sớm lên bậc nhất thiết trí.

Đại Thánh! Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tuỳ chỗ tu học, sớm được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sinh nghĩ nhớ đến, khắp thành tựu viên mãn đại nguyện đã phát, khắp rốt ráo các hạnh đã sinh khởi, khắp an ủi tất cả trời người, chẳng phụ thân mình, chẳng dứt Tam Bảo, chẳng hư chủng tử tất cả chư Phật Bồ Tát, hay thọ trì pháp nhãn của tất cả chư Phật, những sự việc như vậy, xin hãy vì con mà nói.

Đại Thánh! Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Tuỳ chỗ tu học, sớm được đầy đủ tất cả Phật pháp, đều có thể độ thoát chúng sinh nghĩ nhớ đến, khắp thành tựu viên mãn đại nguyện đã phát ra, khắp rốt ráo các hạnh đã sinh khởi, khắp an ủi tất cả trời người, chẳng phụ thân mình, chẳng dứt giống Tam Bảo, chẳng hư chủng tử tất cả chư Phật Bồ Tát, hay thọ trì pháp nhãn của tất cả chư Phật, những sự việc như vậy, xin hãy vì con mà nói.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc quán sát tất cả đạo tràng chúng hội, chỉ thị Thiện Tài mà nói rằng: Đại chúng ! Các vị thấy vị đồng tử nầy, hôm nay đến chỗ ta hỏi Bồ Tát tu hành các công đức chăng!

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lặc quán sát đại chúng trong tất cả đạo tràng chúng hội, chỉ thị Thiện Tài đồng tử mà nói rằng: Đại chúng ! Các vị thấy vị đồng tử, hôm nay đến chỗ ta hỏi Bồ Tát tu hành các công đức chăng!

Đại chúng! Vị đồng tử nầy, dũng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, thâm tâm kiên cố, luôn không thối chuyển, đầy đủ hy vọng thù thắng, như cứu đầu lửa cháy, không có nhàm đủ, ưa thích thiện tri thức, gần gũi cúng dường, tìm cầu khắp nơi, phụng thờ thỉnh pháp.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử nầy, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, thân tâm dũng mãnh tinh tấn, chẳng khi nào giải đãi. Vị nầy lập chí nguyện rất thuần khiết, không tạp loạn, thâm tâm rất kiên cố như kim cang. Vì tu Bồ Tát đạo, luôn luôn không thối chuyển bồ đề tâm, đầy đủ hy vọng thù thắng. Hy vọng gì? Hy vọng thành Phật. Giống như bảo hộ căn lành của mình, khẩn cấp như cứu đầu của mình bị lửa cháy. Lúc nào cũng cầu thiện tri thức, không khi nào nhàm đủ. Thích gần gũi thiện tri thức,

thích cúng dường thiện tri thức, thích học tập pháp môn của thiện tri thức tu, muốn thành tựu vô thượng bồ đề, cho nên đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, phụng thờ thiện tri thức, thỉnh thiện tri thức khai thị pháp của tất cả chư Phật nói.

Chúng ta hãy nghĩ xem, Thiện Tài đồng tử từ vô lượng kiếp đến nay, dụng công tu hành, cho đến bây giờ vẫn đang tu hành. Không có giây phút nào giải đãi, đời đời kiếp kiếp đều dũng mãnh tinh tấn. Chúng ta tu đạo mới có hai ngày rưỡi, thì muốn đắc được cái nầy, lại còn muốn đắc được cái nọ, làm sao có thể được chứ? Chúng ta vốn chẳng có hành Bồ Tát đạo, làm sao đắc được trí huệ của Bồ Tát? Công đức của Bồ Tát? Phải tu hành Bồ Tát đạo (lợi người chẳng lợi mình), thì mới đắc được trí huệ và công đức của Bồ Tát. Bằng không, như người ngu nằm mộng, bánh vẽ không thể no được.

Đại chúng! Vị đồng tử nầy, trước đây ở tại Phước thành, thọ giáo Bồ Tát Văn Thù, lần lược đi về hướng nam, cầu thiện tri thức, đã trải qua một trăm mười vị thiện tri thức rồi, sau đó mới đến chỗ ta, chưa từng tạm khởi một niệm lười mỏi.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử nầy, trước đây ở tại Phước thành, đã từng thọ giáo Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cho nên phát nguyện tham phương thiện tri thức, lần lược từ hướng bắc đi về hướng nam, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức. Đã trải qua một trăm mười vị thiện

tri thức rồi, sau đó mới đến lầu các báu lớn. Vị đồng tử nầy gần gũi nhiều vị thiện tri thức như vậy, hoặc thọ sự giáo hoá của thiện tri thức, hoặc được thiện tri thức khen ngợi, hoặc bị thiện tri thức quở trách, nhưng vị nầy chẳng sinh khởi một niệm lười mỏi giải đãi, vị nầy có ý chí kiên nhẫn bất khuất, đáng quý lắm thay!

Đại chúng! Vị đồng tử nầy rất là khó có, xu hướng đại thừa, ngồi nơi đại huệ, phát đại dũng mãnh, mặc giáp đại bi. Dùng tâm đại từ cứu hộ chúng sinh, khởi đại tinh tấn hành Ba La Mật. Làm đại thương chủ, hộ các chúng sinh. Lái thuyền pháp lớn, đưa qua các biển cõi. Trụ nơi đại đạo, tích tập đại pháp bảo, tu các pháp trợ đạo rộng lớn.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử nầy rất là khó có, xu hướng Phật pháp đại thừa, ngồi nơi đại trí huệ tinh tấn hướng về trước, phát đại dũng mãnh, mặc giáp đại bi. Dùng tâm đại từ bi để cứu hộ tất cả chúng sinh, khởi đại tinh tấn hành Ba La Mật. Làm đại thương chủ, bảo hộ tất cả chúng sinh. Lái thuyền pháp lớn, đưa tất cả chúng sinh qua biển tam giới hai mươi lăm cõi, an trụ nơi bồ đề đại đạo, tích tập hết thảy đại pháp bảo, tu trì các pháp trợ đạo rộng lớn, tức cũng là pháp môn trợ giúp tu đạo với nhau.

Người như vậy, khó có thể nghe được, khó có thể thấy được, khó được gần gũi,

cùng ở cùng tu với nhau. Tại sao vậy? Vì vị đồng tử nầy, phát tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh giải thoát các khổ, vượt qua các cõi ác, lìa các hiểm nạn, phá tối vô minh, thoát khỏi đồng hoang sinh tử, chấm dứt luân hồi các cõi, vượt qua cảnh giới ma, chẳng chấp trước pháp thế gian, thoát khỏi bùn lầy ái dục, dứt tham lam, giải trừ kiến chấp ràng buộc, hoại nhà tư tưởng, đoạn tuyệt đường mê, hàng phục tràng kiêu mạn, nhổ mũi tên mê hoặc, diệt trừ ngủ nghỉ, cắt lưới ái, diệt vô minh, vượt qua dòng các cõi, lìa xiểm nịnh, tịnh tâm cấu bẩn, dứt si hoặc, thoát sinh tử.

Người như vậy, khó có thể nghe được tên, cũng rất khó có thể thấy được, cũng rất khó được gần gũi, cũng rất khó được phụng thờ, cũng rất khó được ở chung với nhau, cũng rất khó được cùng tu chung với nhau. Tại sao vậy? Vì vị đồng tử nầy, phát tâm cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh giải thoát các khổ, vượt qua bốn cõi ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), lìa khỏi các hiểm nạn, phá trừ đen tối vô minh, thoát khỏi đồng hoang sinh tử, chấm dứt sáu nẻo luân hồi, vượt qua cảnh giới ma, chẳng chấp trước pháp thế gian, thoát khỏi bùn lầy ái dục,

đoạn tuyệt tham lam, giải trừ kiến chấp ràng buộc, phá hoại nhà vọng tưởng, đoạn tuyệt đường mê hoặc, hàng phục tràng kiêu mạn, nhổ mũi tên mê hoặc, diệt trừ ngủ nghỉ, cắt đứt lưới ái, tiêu diệt lửa vô minh, vượt qua dòng các cõi, lìa xiểm nịnh, thanh tịnh tâm cấu bẩn, dứt trừ si hoặc, thoát khỏi sinh tử.

Đại chúng! Vị đồng tử nầy, vì những người bị bốn dòng cuốn trôi, mà tạo thuyền pháp lớn. Vì những người bị bùn lầy kiến chấp nhấn chìm, mà kiến lập cầu pháp lớn. Vì những người bị si ám hôn mê, mà thắp sáng đèn đại trí huệ. Vì những người đi trong đồng hoang sinh tử, mà khai thị Thánh đạo. Vì những người mang bệnh nặng phiền não, mà điều hoà thuốc pháp. Vì những người gặp khổ sinh già bệnh chết, cho uống cam lồ, khiến cho họ được an ổn. Vì những người vào lửa tham sân si, mà tưới nước định, khiến cho họ được mát mẻ. Người nhiều lo buồn, thì an ủi khiến cho họ an vui. Người bị nhốt trong ngục hữu lậu, thì khuyên bảo họ thoát ra. Người vào lưới tà kiến, thì chỉ họ dùng kiếm trí huệ. Người trụ ở thành ba cõi, thì chỉ các

cửa giải thoát. Người gặp hiểm nạn, thì chỉ chỗ an ổn. Người sợ giặc kiết sử, thì ban cho pháp vô uý. Người đoạ đường ác, thì trao cho tay từ bi. Người bị hại về năm uẩn, thì chỉ thành Niết Bàn. Với người bị ràng buộc trong mười tám giới, thì dùng Thánh đạo để mở. Người chấp trước vào tụ lạc sáu xứ trống rỗng, thì dùng trí huệ quang minh, chỉ dẫn họ thoát ra. Người trụ nơi tà đạo, thì khiến cho họ vào chánh đạo. Người gần gũi bạn ác, thì chỉ cho họ bạn lành. Người thích pháp phàm phu, thì dạy họ pháp Thánh nhân. Người chấp sinh tử, thì khiến cho họ hướng về thành nhất thiết trí.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử nầy, vì những người bị bốn dòng cuốn trôi, mà tạo thuyền pháp lớn, để cứu vớt chúng sinh trong bốn dòng đó. Vì những người bị bùn lầy kiến chấp nhấn chìm, mà kiến lập cầu pháp lớn, để khiến cho họ an toàn đi đến bờ bên kia. Vì những người bị ngu si đen tối hôn mê, mà thế họ thắp sáng đèn đại trí huệ, chiếu phá đen tối, đắc được trí huệ quang minh. Vì những người đi trong đồng hoang sinh tử, mà khai thị con đường của bậc Thánh nhân đi, khiến cho họ lìa khổ được vui. Vì những người mang bệnh nặng phiền não,

mà điều hoà thuốc Phật pháp, để chữa trị bệnh nhiệt của họ. Vì những người gặp khổ sinh già bệnh chết, cho họ uống nước cam lồ, khiến cho họ được an ổn, chẳng còn mọi sự khổ. Vì những người vào lửa tham lam sân hận ngu si, mà tưới nước định lực, khiến cho họ được mát mẻ, diệt trừ tham sân si. Chúng sinh nhiều lo buồn phiền não, thì an ủi họ, khuyên giải họ, khiến cho họ an vui. Chúng sinh bị nhốt trong ngục tù ba cõi, thì chỉ bày họ, khuyên bảo họ, khiến cho họ thoát ra khỏi ngục ba cõi. Chúng sinh vào lưới tà kiến, thì chỉ cho họ dùng kiếm trí huệ, chặt đứt lưới tà kiến, khiến cho họ đắc được tự tại. Chúng sinh trụ ở trong thành ba cõi, thì chỉ bày cho họ các cửa giải thoát, sớm được lìa khỏi biển khổ. Chúng sinh gặp nguy hiểm hoạn nạn, thì chỉ dẫn cho họ chỗ an ổn, không còn bị nguy hiểm về tánh mạng. Chúng sinh sợ giặc kiết sử, thì ban cho pháp môn không sợ hãi, khiến cho họ giải trừ tất cả tặc phiền não. Chúng sinh đoạ lạc trong bốn đường ác, thì dũi tay từ bi, cứu họ thoát khỏi biển khổ. Chúng sinh bị hại về năm uẩn, thì chỉ bày cho họ con đường Niết Bàn, khiến cho họ đến được bờ bên kia. Chúng sinh bị ràng buộc trong mười tám giới hoặc tam giới, thì dùng Thánh đạo để giải thoát, khiến cho họ thoát khỏi mê hoặc. Chúng sinh chấp trước vào tụ lạc sáu xứ trống rỗng, thì dùng trí huệ quang minh, để chỉ dẫn họ thoát ra. Sáu xứ có thể nói là sáu căn, sáu trần, sáu nẻo luân hồi .v.v… Chúng sinh trụ trong lưới tà kiến, thì khiến cho họ vào chánh kiến đi trên con đường chánh đạo. Chúng sinh gần gũi ác tri thức, thì chỉ cho họ phải gần gũi thiện tri thức. Chúng sinh thích pháp phàm phu ô nhiễm, thì dạy họ pháp Thánh nhân, phát bồ đề tâm,

tu vô thượng đạo. Chúng sinh chấp trước sinh tử, thì khiến cho họ hướng về thành nhất thiết trí.

Đại chúng! Vị đồng tử nầy, luôn dùng những hạnh nầy cứu hộ chúng sinh. Phát tâm bồ đề, chưa từng ngừng nghỉ. Cầu đạo đại thừa, chưa từng lười mỏi. Uống nước các pháp, không sinh nhàm đủ. Luôn siêng tinh tấn tích tập hạnh trợ đạo. Thường thích tất cả pháp môn thanh tịnh, tu Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ tinh tấn, thành tựu viên mãn các nguyện. Khéo thực hành phương tiện, thấy thiện tri thức tâm không nhàm đủ, phụng thờ thiện tri thức, thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức chỉ dạy, thường thích thuận theo, chưa từng trái nghịch.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Vị đồng tử nầy, luôn dùng những hạnh môn nầy cứu hộ tất cả chúng sinh. Phát tâm đại bồ đề, không ngừng nghỉ. Cầu đạo đại thừa, chưa từng lười mỏi. Uống nước tất cả pháp, không sinh tâm nhàm đủ. Luôn siêng tinh tấn, tích tập hạnh trợ đạo. Thường thường hoan hỉ tất cả pháp môn thanh tịnh, siêng tu Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ tinh tấn, thành tựu viên mãn các nguyện. Khéo thực hành phương tiện hết thảy pháp môn, luôn gần gũi thiện tri thức, tâm không nhàm đủ, luôn

phụng thờ thiện tri thức, thân không lười mỏi, nghe thiện tri thức chỉ dạy, thường tu hành theo, tất cả đều thuận hành theo, chưa từng trái nghịch. Đối với thiện tri thức tất cung tất kính, chưa từng trái nghịch thiện tri thức giáo hoá.

Đại chúng! Nếu có chúng sinh, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thật là ít có. Nếu phát tâm rồi, lại tinh tấn phương tiện như vậy, tích tập các Phật pháp, thì càng ít có. Lại có thể cầu Bồ Tát đạo như vậy. Lại có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh như vậy. Lại có thể phụng sự thiện tri thức như vậy. Lại có thể cứu đầu cháy như vậy. Lại có thể thuận thiện tri thức dạy như vậy. Lại có thể kiên cố tu hành như vậy. Lại có thể tích tập bồ đề phần như vậy. Lại có thể chẳng cầu tất cả danh văn lợi dưỡng như vậy. Lại có thể chẳng bỏ tâm Bồ Tát thuần nhất như vậy. Lại chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng chấp dục lạc, chẳng lưu luyến cha mẹ thân thuộc tri thức, nhưng thích tìm cầu Bồ Tát làm bạn lành. Lại có thể chẳng đoái hoài đến thân mạng như vậy, chỉ muốn siêng tu đạo nhất

thiết trí, nên biết dần dần càng khó được hơn.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Nếu có chúng sinh, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đây thật là việc ít có. Nếu như phát tâm rồi, lại tinh tấn phương tiện như vậy, tích tập pháp của tất cả chư Phật nói, thì càng ít có hơn. Lại có thể cầu Bồ Tát đạo như vậy. Lại có thể thanh tịnh Bồ Tát hạnh như vậy. Lại có thể phụng sự thiện tri thức như vậy. Lại có thể cấp tốc cứu đầu cháy như vậy. Lại có thể tuỳ thuận thiện tri thức giáo hoá như vậy. Lại có thể kiên cố tu hành như vậy. Lại có thể tích tập bồ đề phần như vậy. Lại có thể chẳng cầu tất cả danh văn lợi dưỡng như vậy. Lại có thể chẳng bỏ tâm Bồ Tát thuần nhất như vậy. Lại chẳng thích nhà cửa như vậy, chẳng chấp dục lạc, chẳng lưu luyến cha mẹ thân thuộc tri thức, xuất gia tu đạo, nhưng thích tìm cầu Bồ Tát làm bạn lành. Lại có thể chẳng đoái hoài đến thân mạng như vậy, chỉ muốn siêng tu đạo nhất thiết trí, nên biết dần dần đi các nơi cầu pháp, càng khó được hơn.

Đại chúng! Các Bồ Tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, mới có thể viên mãn đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát, mới có thể gần gũi chư Phật bồ đề. Nhưng vị đồng tử nầy, nội trong một đời, thì có thể tịnh cõi Phật, có thể giáo hoá chúng sinh, có thể dùng trí huệ thâm nhập

pháp giới, có thể thành tựu các Ba La Mật, có thể tăng trưởng tất cả các hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể vượt ra tất cả ma nghiệp, có thể phụng thờ tất cả thiện tri thức, có thể thanh tịnh các Bồ Tát đạo, có thể đầy đủ các hạnh Phổ Hiền.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Đại chúng! Các Bồ Tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, mới có thể viên mãn đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát, mới có thể gần gũi chư Phật bồ đề. Nhưng vị đồng tử nầy, nội trong một đời, thì có thể thanh tịnh cõi Phật, có thể giáo hoá chúng sinh, có thể dùng trí huệ thâm nhập pháp giới, có thể thành tựu các pháp Ba La Mật, có thể tăng trưởng tất cả các hạnh, có thể viên mãn tất cả đại nguyện, có thể vượt ra tất cả ma nghiệp, có thể phụng thờ tất cả thiện tri thức, có thể thanh tịnh các Bồ Tát đạo, có thể đầy đủ các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc khen ngợi Thiện Tài đồng tử, đủ thứ công đức như vậy rồi, khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh phát tâm bồ đề, rồi bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi vì lợi ích tất cả thế gian, ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, ngươi vì

siêng cầu tất cả Phật pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, đại Bồ Tát Di Lặc tán thán khen ngợi Thiện Tài đồng tử, đủ thứ công đức như vậy rồi, khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm bồ đề, rồi bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi vì muốn lợi ích tất cả thế gian, ngươi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, ngươi vì siêng cầu tất cả Phật pháp, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ngươi đắc được lợi lành, ngươi khéo được thân người, ngươi khéo trụ thọ mạng, ngươi khéo gặp Như Lai xuất hiện ra đời, ngươi khéo gặp Văn Thù Sư Lợi đại thiện tri thức. Thân ngươi là thiện khí, được các căn lành đượm nhuần. Ngươi được pháp trắng nuôi lớn, hết thảy sự hiểu biết tham muốn đều đã thanh tịnh, đã được chư Phật cùng hộ niệm, đã được thiện tri thức cùng nhiếp thọ.

Thiện nam tử! Ngươi đã đắc được lợi lành tốt nhất, ngươi lại khéo được thân người, ngươi lại khéo trụ thọ mạng, ngươi lại khéo gặp Như Lai xuất hiện ra đời, ngươi lại khéo gặp Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi đại thiện tri thức. Thân ngươi là pháp khí, được các căn lành đượm nhuần.

Ngươi được pháp trắng tịnh nuôi lớn, hết thảy dục niệm đều đã hoàn toàn thanh tịnh, đã được chư Phật cùng hộ niệm, đã được thiện tri thức cùng nhiếp thọ.

Tại sao vậy? Thiện nam tử! Vì bồ đề tâm như hạt giống, hay sinh ra tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như ruộng tốt, vì hay nuôi lớn chúng sinh pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như đại địa, vì hay giữ gìn tất cả các thế gian.

Đây là nguyên nhân gì? Vì ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Vì bồ đề tâm đầy đủ công đức. Bồ đề tâm là gì ? Bồ đề tâm là tiếng Phạn, dịch là giác đạo, tức là con đường giác ngộ, cũng là con đường quang minh, cũng là con đường rốt ráo, cũng là con đường an ổn, cũng là con đường đi đến quả vị Phật vô thượng. Tóm lại, tức là bốn hoằng thệ nguyện :

1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.
4. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Nói tóm lại là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

Dùng hai trăm hai mươi mốt thứ sự vật để ví như bồ đề tâm. Một trăm mười tám dụ trước, nói rõ bồ đề tâm thù thắng công đức cao bằng Phật quả. Một trăm lẻ ba dụ sau, nói rõ bồ đề tâm tự tại công đức rộng nhiều vô lượng.

Bồ Tát Di Lặc lại nói với Thiện Tài đồng tử: Thiện nam tử! Bồ đề tâm như hạt giống, vì hay sinh ra tất cả các

Phật pháp. Bồ đề tâm như ruộng tốt, vì hay nuôi lớn tất cả chúng sinh pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như đại địa, vì hay giữ gìn tất cả thế gian vạn vật. Ba dụ nầy, tức chủng tánh trụ, như hạt giống ruộng đất, đều nghĩa là hạt giống sinh.

Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì hay rửa sạch tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như gió lớn, vì khắp cùng thế gian không chướng ngại. Bồ đề tâm như lửa mạnh, vì hay thiêu đốt tất cả củi các kiến. Bồ đề tâm như mặt trời sáng, vì chiếu khắp tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như vầng trăng sáng, vì các pháp trắng tịnh đều viên mãn. Bồ đề tâm như đèn sáng, vì hay phóng ra đủ thứ pháp quang minh.

Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì hay rửa sạch tất cả bụi dơ phiền não. Bồ đề tâm như gió lớn, vì khắp cùng thế gian không chướng ngại. Bồ đề tâm như lửa mạnh, vì hay thiêu sạch tất cả củi các kiến. Bồ đề tâm như mặt trời trong sáng, vì chiếu khắp tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như vầng trăng sáng, vì các pháp trắng tịnh thảy đều viên mãn. Bồ đề tâm như đèn sáng, vì hay phóng ra đủ thứ pháp quang minh. Sáu dụ nầy, nói rõ lợi ích trong thắng giải hạnh trụ.

Bồ đề tâm như mắt thanh tịnh, vì thấy khắp tất cả chỗ an nguy. Bồ đề tâm như đại

đạo, vì khắp khiến được vào thành đại trí. Bồ đề tâm như con đường chánh, vì khiến cho lìa khỏi các tà pháp. Bồ đề tâm như xe lớn, vì khắp chuyên chở các Bồ Tát. Bồ đề tâm như cửa nẻo, vì khai thị tất cả Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập pháp tam muội. Bồ đề tâm như vườn tược, vì ở trong đó dạo chơi, thọ pháp lạc. Bồ đề tâm như ngôi nhà, vì an ổn tất cả các chúng sinh. Bồ đề tâm là chỗ trở về, vì lợi ích tất cả các thế gian. Bồ đề tâm là chỗ nương tựa, vì là chỗ nương tựa của các Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cha lành, vì dạy dỗ tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như mẹ hiền, vì sinh trưởng tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như nhũ mẫu, vì nuôi lớn tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như bạn lành, vì thành tựu lợi ích tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như vua chúa, vì hơn hẳn tất cả người nhị thừa. Bồ đề tâm như đế vương, vì trong tất cả nguyện được tự tại.

Bồ đề tâm như mắt thanh tịnh, vì thấy khắp tất cả chỗ an toàn và nguy hiểm. Bồ đề tâm như đại đạo bằng phẳng, vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh từ con đường

ngu si, đi vào thành đại trí huệ quang minh, tức cũng là từ tư tưởng ngu si đen tối, có thể biến thành tư tưởng trí huệ quang minh. Bồ đề tâm như con đường chánh, vì khiến cho lìa khỏi các tà pháp (tà tri tà kiến). Bồ đề tâm như xe lớn, vì khắp chuyên chở các Bồ Tát từ Sơ địa đến Thập địa, hoặc đến Đẳng giác, Diệu giác. Bồ đề tâm như cửa nẻo, vì khai thị tất cả Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cung điện, vì an trụ tu tập trong pháp tam muội. Bồ đề tâm như vườn tược, vì ở trong đó dạo chơi, hưởng thọ tất cả pháp lạc. Bồ đề tâm như ngôi nhà, vì hay khiến tất cả chúng sinh vui vẻ an lạc. Bồ đề tâm là chỗ trở về, vì hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian lìa khổ được vui. Bồ đề tâm là chỗ nương tựa, vì là chỗ nương tựa của các Bồ Tát hạnh. Bồ đề tâm như cha lành, vì hay dạy dỗ tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như mẹ hiền, vì hay sinh trưởng tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như nhũ mẫu, vì hay nuôi lớn tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như bạn lành, vì hay thành tựu lợi ích tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như vua chúa, vì hơn hẳn tất cả người nhị thừa. Bồ đề tâm như đế vương, vì trong tất cả nguyện đều được tự tại. Mười tám dụ nầy, là cực hỉ tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như biển cả, vì tất cả công đức đều chảy vào. Bồ đề tâm như núi Tu Di, vì tâm bình đẳng đối với các chúng sinh. Bồ đề tâm như núi Thiết Vi, vì nhiếp trì tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như núi Tuyết, vì nuôi lớn tất cả thuốc trí huệ. Bồ đề tâm như núi Hương, vì sinh ra tất cả

hương công đức. Bồ đề tâm như hư không, vì các diệu công đức rộng vô biên. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian.

Bồ đề tâm như biển cả, vì tất cả công đức đều chảy vào trong biển bồ đề. Bồ đề tâm như núi Tu Di, vì tâm bình đẳng đối với hết thảy tất cả chúng sinh. Bồ đề tâm như núi Thiết Vi, vì nhiếp trì tất cả các thế gian. Bồ đề tâm như núi Tuyết, vì nuôi lớn tất cả thuốc trí huệ. Bồ đề tâm như núi Hương, vì sinh ra tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hư không, vì hay dung nạp tất cả diệu công đức rộng lớn vô biên. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Bảy dụ nầy, là giới tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như voi điều phục thông minh, vì tâm ý thuận lành chẳng ngang trái. Bồ đề tâm như ngựa hiền giỏi, vì xa lìa tất cả các tánh ác. Bồ đề tâm như điều ngự sư, vì giữ gìn tất cả pháp đại thừa. Bồ đề tâm như thuốc hay, vì trị được tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như hố sâu, vì chôn vùi tất cả các pháp ác. Bồ đề tâm như kim cang, vì có thể xuyên thấu tất cả pháp. Bồ đề tâm như trấp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hoa đẹp, vì tất cả thế gian đều thích nhìn. Bồ đề

tâm như chiên đàn trắng, vì diệt trừ nóng các dục, khiến cho được mát mẻ. Bồ đề tâm như hương trầm đen, vì có thể xông khắp cùng pháp giới.

Bồ đề tâm như voi điều phục thông minh, vì tâm của nó rất thuận lành, chẳng ngang trái. Bồ đề tâm như ngựa hiền giỏi, vì xa lìa tất cả các tánh ác. Bồ đề tâm như điều ngự sư, vì giữ gìn tất cả pháp đại thừa. Bồ đề tâm như thuốc hay, vì chữa trị được tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như hố sâu, vì chôn vùi tất cả các pháp ác. Bồ đề tâm như kim cang, vì có thể xuyên thấu tất cả pháp. Bồ đề tâm như trấp hương, vì có thể đựng tất cả hương công đức. Bồ đề tâm như hoa đẹp, vì hay khiến cho tất cả thế gian đều thích nhìn. Bồ đề tâm như chiên đàn trắng, vì hay diệt trừ nóng các dục (phiền não), khiến cho được mát mẻ. Bồ đề tâm như hương trầm đen, vì có thể xông khắp cùng pháp giới. Mười dụ nầy, là tăng thượng tâm trụ.

Bồ đề tâm như Thiện kiến dược vương, vì hay phá trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như thuốc Tỳ cấp ma, vì hay nhổ tất cả mũi tên mê hoặc. Bồ đề tâm như Đế Thích, vì tôn quý nhất trong tất cả vua chúa. Bồ đề tâm như Tỳ Sa Môn, vì hay đoạn trừ tất cả khổ bần cùng. Bồ đề tâm như công đức trời, vì được tất cả công

đức trang nghiêm. Bồ đề tâm như đồ trang nghiêm, vì hay trang nghiêm tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như lửa kiếp thiêu, vì hay thiêu đốt tất cả các hữu vi. Bồ đề tâm như thuốc vô sinh căn, vì hay dưỡng lớn tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như long châu, vì hay tiêu trừ tất cả độc phiền não. Bồ đề tâm như thuỷ thanh châu, vì hay thanh tịnh tất cả trược phiền não.

Bồ đề tâm như thiện kiến dược vương, vì hay phá trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ đề tâm như thuốc tỳ cấp ma, vì hay nhổ ra tất cả mũi tên mê hoặc. Bồ đề tâm như trời Đế Thích, vì tôn quý nhất trong tất cả vua chúa. Bồ đề tâm như Tỳ Sa Môn (Đa Văn Thiên Vương), vì hay đoạn trừ tất cả khổ bần cùng. Bồ đề tâm như công đức trời, vì được tất cả công đức trang nghiêm. Bồ đề tâm như đồ trang nghiêm, vì hay trang nghiêm tất cả các Bồ Tát. Bồ đề tâm như lửa kiếp thiêu, vì hay thiêu đốt tất cả pháp hữu vi. Bồ đề tâm như thuốc vô sinh căn, vì hay dưỡng lớn tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như long châu, vì hay tiêu trừ tất cả độc phiền não. Bồ đề tâm như thuỷ thanh châu, vì hay thanh tịnh tất cả trược phiền não. Mười dụ nầy, là giác phần tương ưng tăng thượng huệ trụ.

Bồ đề tâm như châu như ý, vì hay chu cấp tất cả cho người nghèo thiếu. Bồ đề tâm như bình công đức, vì hay đầy đủ tất

cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như cây như ý, vì hay mưa xuống tất cả đồ trang nghiêm. Bồ đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính tất cả dơ sinh tử. Bồ đề tâm như chỉ trắng giạ, vì từ xưa đến nay tánh thanh tịnh. Bồ đề tâm như lưỡi cày sắc bén, vì hay cày cấy tất cả ruộng chúng sinh. Bồ đề tâm như Na la diên, vì hay thôi phục tất cả địch ngã kiến. Bồ đề tâm như mũi tên đi mau, vì hay phá tan tất cả đích các khổ. Bồ đề tâm như mâu nhọn, vì hay xuyên thủng tất cả giáp phiền não. Bồ đề tâm như giáp kiên cố, vì hay bảo hộ tất cả tâm như lý.

Bồ đề tâm như châu như ý, vì hay chu cấp tất cả cho người nghèo thiếu. Bồ đề tâm như bình công đức, vì hay đầy đủ tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như cây như ý, vì hay mưa xuống tất cả đồ trang nghiêm. Bồ đề tâm như áo lông ngỗng, vì chẳng dính tất cả bụi dơ sinh tử. Bồ đề tâm như chỉ trắng giạ, vì từ xưa đến nay tánh thanh tịnh. Bồ đề tâm như lưỡi cày sắc bén, vì hay cày cấy tất cả ruộng tâm chúng sinh. Bồ đề tâm như Na la diên (kiên cố), vì hay hàng phục tất cả địch ngã kiến. Bồ đề tâm như mũi tên đi mau, vì hay phá tan tất cả đích các khổ. Bồ đề tâm như mâu nhọn, vì hay xuyên thủng tất cả giáp phiền não. Bồ đề tâm như giáp kiên cố, vì hay bảo hộ tất cả tâm như lý. Mười dụ nầy, là các đế tương ưng tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như đao bén, vì hay chém tất cả đầu phiền não. Bồ đề tâm như kiếm bén, vì hay chặt đứt tất cả áo giáp kiêu mạn. Bồ đề tâm như tràng dũng tướng, vì hay hàng phục tất cả ma quân. Bồ đề tâm như cưa bén, vì hay cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ đề tâm như búa bén, vì hay bửa tất cả cây các khổ. Bồ đề tâm như binh gậy, vì hay đề phòng tất cả các khổ nạn. Bồ đề tâm như tay khéo, vì hay phòng hộ tất cả các độ thân. Bồ đề tâm như chân tốt, vì hay an lập tất cả các công đức. Bồ đề tâm như thuốc thoa mắt, vì hay diệt trừ tất cả màng vô minh. Bồ đề tâm như kiềm nhiếp, vì hay nhổ tất cả gai thân kiến.

Bồ đề tâm như đao bén, vì hay chém tất cả đầu phiền não. Bồ đề tâm như kiếm bén, vì hay chặt đứt tất cả áo giáp kiêu mạn. Bồ đề tâm như tràng dũng tướng, vì hay hàng phục tất cả ma quân. Bồ đề tâm như cưa bén, vì hay cưa đứt tất cả cây vô minh. Bồ đề tâm như búa bén, vì hay bửa tất cả cây các khổ. Bồ đề tâm như binh gậy, vì hay đề phòng tất cả khổ nạn. Bồ đề tâm như tay khéo, vì hay phòng hộ tất cả các độ thân. Bồ đề tâm như chân tốt, vì hay an lập tất cả các công đức. Bồ đề tâm như thuốc thoa mắt, vì hay diệt trừ tất cả màng vô minh. Bồ đề tâm như kiềm

nhiếp, vì hay nhổ lên tất cả gai thân kiến. Mười dụ nầy, là minh duyên khởi lưu chuyển chỉ tức tương ưng tăng thượng trụ.

Bồ đề tâm như ngoạ cụ, vì hay dứt trừ các lao khổ sinh tử. Bồ đề tâm như thiện tri thức, vì hay mở tất cả trói sinh tử. Bồ đề tâm như châu báu tiền tài, vì hay diệt trừ tất cả sự bần cùng. Bồ đề tâm như đại Đạo sư, vì hay khéo biết đạo xuất yếu của Bồ Tát. Bồ đề tâm như phục tạng, vì hay sinh ra công đức tài không thiếu thốn. Bồ đề tâm như suối vọt, vì hay sinh ra nước trí huệ không cùng tận. Bồ đề tâm như gương sáng, vì hay khắp hiện tất cả hình bóng pháp môn. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả các tội cấu. Bồ đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn tất cả độ nhiếp pháp. Bồ đề tâm như đại long vương, vì hay mưa xuống tất cả mưa diệu pháp.

Bồ đề tâm như ngoạ cụ, vì hay dứt trừ tất cả lao khổ sinh tử. Bồ đề tâm như thiện tri thức, vì hay cởi mở tất cả trói sinh tử. Bồ đề tâm như châu báu tiền tài, vì hay diệt trừ tất cả sự bần cùng. Bồ đề tâm như đại đạo sư, vì khéo biết được đạo xuất yếu của Bồ Tát. Bồ đề tâm như phục tạng (kho tàng dưới đất), vì hay sinh ra công đức tài không thiếu

thốn. Bồ đề tâm như suối vọt, vì hay sinh ra nước trí huệ không cùng tận. Bồ đề tâm như gương sáng, vì hay khắp hiện tất cả hình bóng pháp môn. Bồ đề tâm như hoa sen, vì chẳng nhiễm tất cả tội cấu. Bồ đề tâm như sông lớn, vì chảy dẫn tất cả độ nhiếp pháp. Bồ đề tâm như đại long vương, vì hay mưa xuống tất cả mưa diệu pháp. Mười dụ nầy, minh vô tướng hữu công dụng trụ.

Bồ đề tâm như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ Tát. Bồ đề tâm như cam lồ, vì hay khiến an trụ trong cõi bất tử. Bồ đề tâm như lưới lớn, vì nhiếp khắp tất cả các chúng sinh. Bồ đề tâm như dây thừng, vì nhiếp lấy tất cả chúng sinh đáng được hoá độ. Bồ đề tâm như câu mồi, vì cứu thoát những kẻ ở trong vực sâu ba cõi. Bồ đề tâm như thuốc A già đà, vì hay khiến cho người không bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ đề tâm như thuốc trừ độc, vì hay tiêu trừ hết độc tham ái. Bồ đề tâm như khéo trì chú, vì hay trừ diệt tất cả độc điên đảo. Bồ đề tâm như gió mạnh, vì hay thổi bay tất cả mù các chướng. Bồ đề tâm như châu báu lớn, vì hay sinh ra tất cả báu giác phần.

Bồ đề tâm như mạng căn, vì nhậm trì thân đại bi của Bồ Tát. Bồ đề tâm như nước cam lồ, vì hay khiến an trụ ở trong cõi bất tử. Bồ đề tâm như lưới lớn, vì nhiếp khắp hết thảy tất cả chúng sinh. Bồ đề tâm như dây thừng, vì nhiếp lấy tất cả chúng sinh đáng được hoá độ. Bồ đề tâm như câu mồi, vì cứu thoát chúng sinh ở trong vực sâu ba cõi. Bồ đề tâm như thuốc A già đà (bất tử), vì hay khiến cho chúng sinh không bệnh vĩnh viễn được an ổn. Bồ đề tâm như thuốc trừ độc, vì hoàn toàn tiêu trừ hết độc tham ái. Bồ đề tâm như khéo trì chú, vì trừ diệt được tất cả độc điên đảo. Bồ đề tâm như gió mạnh, vì hay thổi bay tất cả mù các chướng. Bồ đề tâm như châu báu lớn, vì hay sinh ra tất cả báu giác phần. Mười dụ nầy, minh vô tướng vô công dụng trụ.

Bồ đề tâm như giống tánh tốt, vì sinh ra tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như nhà ở, vì chỗ nương tựa của các pháp công đức. Bồ đề tâm như thị trường, vì là chỗ giao dịch của Bồ Tát thương nhân. Bồ đề tâm như thuốc luyện vàng, vì hay trị tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ đề tâm như chánh đạo, vì khiến cho các Bồ Tát vào thành trí huệ. Bồ đề tâm như đồ đựng tốt, vì hay giữ gìn tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như mưa đúng thời, vì hay diệt trừ tất

cả bụi phiền não. Bồ đề tâm tức là trụ xứ, vì là chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Bồ đề tâm tức là thọ hạnh, vì chẳng thủ lấy giải thoát quả Thanh Văn.

Bồ đề tâm như giống tánh tốt, vì hay sinh ra tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như nhà ở, vì hay làm chỗ nương tựa của tất cả pháp công đức. Bồ đề tâm như thị trường, vì là chỗ giao dịch của Bồ Tát thương nhân. Bồ đề tâm như thuốc luyện vàng, vì hay chữa trị tất cả dơ phiền não. Bồ đề tâm như mật tốt, vì viên mãn tất cả vị công đức. Bồ đề tâm như chánh đạo, vì hay khiến cho tất cả Bồ Tát vào thành trí huệ. Bồ đề tâm như đồ đựng tốt, vì hay giữ gìn tất cả pháp trắng tịnh. Bồ đề tâm như mưa đúng thời, vì hay diệt trừ tất cả bụi phiền não. Bồ đề tâm như là trụ xứ, vì là chỗ trụ xứ của tất cả Bồ Tát. Bồ đề tâm như là thọ hạnh, vì chẳng thủ lấy quả Thanh Văn giải thoát. Mười dụ nầy, là minh vô ngại giải trụ.

Chúng ta người tu hành, quan trọng nhất là phát bồ đề tâm. Phát bồ đề tâm, mới có thể thành tựu đạo quả, mới có thể tiếp tục công đức, mới có thể khai mở đại trí huệ, mới có thể đắc được đại tự tại. Bất quá, trên con đường tu hành, có rất nhiều sự chướng ngại. Nếu có thể phát tâm đại bồ đề, thì mới có thể tiêu diệt tất cả chướng ngại. Nhưng có người phát bồ đề tâm chân thật, cũng có người phát bồ đề tâm hư vọng, cũng có người vì cầu danh, cầu lợi, mà phát bồ đề tâm, cũng có người vì sinh tử mà phát bồ đề tâm. Cùng phát bồ đề tâm, mà mục đích khác nhau.

Chùa Kim Sơn có bốn vị Tỳ Kheo tam bộ nhất bái. Lần thứ nhất là từ San Francisco (Tam Phan Thị) lạy đến Seatle (Tây Nhạ Đồ), hành trình dài một ngàn dặm, thời gian lạy một năm mới xong. Khi có các ký giả truyền thông phỏng vấn, thì các vị đó rất cao hứng, có sự háo danh, đây chẳng phải là vì sinh tử mà lạy, là vì danh mà lạy. Lần thứ hai, từ Los Angeles lạy đến Vạn Phật Thành, hành trình dài tám trăm dặm, thời gian lạy hai năm rưỡi thì đến Vạn Phật Thành. Hai vị nầy không nói chuyện, không hy vọng ký giả truyền thông phỏng vấn, chẳng cầu danh, chẳng cầu lợi, tâm cam tình nguyện vì cầu cho thế giới hoà bình mà lạy, là chân phát bồ đề tâm.

Do đó có câu:

"Khẩu khai thần khí tán
Thiệt động thị phi sinh".

Nghĩa là:

Mở miệng thần khí tán
Lưỡi động sinh thị phi".

Hai vị hành giả biết chân lý nầy, cho nên hai vị hành giả nầy chẳng những chẳng nói chuyện với người ngoài, mà ngay cả hai người họ cũng không nói chuyện, cũng rất ít biên chép. Hai người nầy biết cảnh giới:

"Nhất niệm bất sinh toàn thể hiện,
Lục căn hốt động bị vân giá".

Nghĩa là :

"Một niệm không sinh toàn thể hiện,
Sáu căn dấy động bị mây che".

Lạy một cách chân thật, chuyên một lòng lạy đến Vạn Phật Thành, tinh thần nầy thật là đáng quý!

Các vị hãy nghĩ xem! Hai người họ không nói chuyện, đâu có thời giờ đâu mà nói chuyện, thái độ của hai người nầy rất là lương thiện, nhu hoà, một chút nổi giận cũng không có, một chút phiền não cũng không có. Hai người họ suốt ngày kiền thành lạy, chẳng giải đãi, chẳng phô diễn, nhưng vẫn cảm thấy thời gian không đủ, mỗi ngày lại lạy tăng thêm hai tiếng, kế hoạch sẽ hoàn thành tâm nguyện trước ngày lễ vía Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia (ngày 19/09/ÂL).

Hai vị hành giả nầy cung hành thật tiễn, lạy một cách chân thật, không thể nói không có chút vọng tưởng nào, vọng tưởng vẫn có, nhưng ít thôi. Hai vị nầy có khai mở trí huệ và kiến giải rất cứu kính. Lúc nầy sự tu hành của hai vị nầy đáng làm gương, nếu còn không phát tâm bồ đề, thì thật là bỏ qua cơ hội trước mắt.

Hai vị hành giả nầy là hiện thân thuyết pháp cho mọi người, nói với mọi người tu hành nhất định phải chân thật, cước đạp thật địa, không thể lười biếng giải đãi, không thể sợ khổ cực, bằng không, sẽ không có sự thành tựu.

Trong đoạn Kinh văn phát bồ đề tâm nầy, nói rất rõ ràng, người xuất gia nhất định phải phát bồ đề tâm. Chúng ta nên hồi quang phản chiếu, hãy tự hỏi mình: Cứu kính xuất gia là để làm gì? Phải chẳng tôi vì danh mà xuất gia? Hoặc là vì lợi mà xuất gia? Người xuất gia chẳng có danh gì để cầu, chẳng có lợi gì để lấy, tôi vì sinh tử mà xuất gia. Vậy, tại sao chẳng tu hành? Tại sao để thời gian trôi qua lãng phí? Suốt ngày đến tối cứ chạy theo dục niệm, mọi người hãy chú ý, phải vì sinh tử mà phát bồ đề tâm, đây là một đại sự quan trọng nhất của đời người. Nên nhớ! Nên nhớ!

Bồ đề tâm như tịnh lưu ly, vì tự tánh sáng suốt không có các dơ bẩn. Bồ đề tâm như báu đế thanh, vì hơn hẳn trí huệ thế gian nhị thừa. Bồ đề tâm như tiếng trống tan canh, vì giác ngộ các chúng sinh phiền não ngủ say. Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì tánh vốn trong suốt không có đục dơ. Bồ đề tâm như vàng Diêm Phù, vì che chói tất cả thiện hữu vi. Bồ đề tâm như núi chúa lớn, vì hơn hẳn tất cả các thế gian. Bồ đề tâm tức là chỗ trở về, vì chẳng từ chối tất cả ai trở về. Bồ đề tâm tức là nghĩa lợi, vì hay trừ tất cả sự suy não. Bồ đề tâm tức là báu đẹp, vì hay khiến tất cả tâm hoan hỉ. Bồ đề tâm như hội thí lớn, vì đầy khắp tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm tức là tôn thắng, vì các tâm chúng sinh không gì bằng. Bồ đề tâm như phục tạng, vì hay nhiếp tất cả các Phật pháp. Bồ đề tâm như lưới Nhân đà la, vì hay hàng phục phiền não A tu la. Bồ đề tâm như gió Bà lâu na, vì hay thổi động tất cả người đáng được giáo hoá. Bồ đề tâm như lửa Nhân đà la, vì

hay thiêu đốt tất cả các hoặc tập khí. Bồ đề tâm như Phật chi đề, vì tất cả thế gian đáng cúng dường.

Bồ đề tâm như lưu ly thanh tịnh, vì tự tánh sáng suốt không có các dơ bẩn. Bồ đề tâm như báu đế thanh, vì hơn hẳn trí huệ thế gian nhị thừa. Bồ đề tâm như tiếng trống tan canh (tính đếm thời gian), vì hay giác ngộ các chúng sinh phiền não ngủ say. Bồ đề tâm như nước thanh tịnh, vì tánh vốn trong suốt không có đục dơ. Bồ đề tâm như vàng Diêm Phù, vì che chói tất cả thiện hữu vi. Bồ đề tâm như núi chúa lớn, vì hơn hẳn tất cả pháp thế gian. Bồ đề tâm tức là chỗ trở về, vì chẳng từ chối tất cả ai trở về. Bồ đề tâm tức là nghĩa lợi, vì hay tiêu trừ tất cả sự suy não. Bồ đề tâm tức là báu đẹp, vì hay khiến tất cả tâm sinh hoan hỉ. Bồ đề tâm như hội thí lớn, vì hay đầy khắp tất cả tâm chúng sinh. Bồ đề tâm tức là pháp tôn quý thù thắng, vì tất cả tâm chúng sinh, trình độ hoan hỉ, không thể sánh bằng. Bồ đề tâm như phục tạng (mỏ vàng dưới đất), vì hay nhiếp hết thảy tất cả Phật pháp. Bồ đề tâm như lưới Nhân đà la, vì hay hàng phục phiền não A tu la. Bồ đề tâm như gió Bà lâu na, vì hay thổi động tất cả chúng sinh đáng được giáo hoá. Bồ đề tâm như lửa Nhân đà la, vì hay thiêu đốt tất cả mê hoặc tập khí. Bồ đề tâm như Phật chi đề (linh miếu), vì tất cả người thế gian đáng cúng dường Tam Bảo, gieo trồng ruộng phước. Mười sáu dụ nầy, minh tối thượng bồ đề trụ.

Một trăm mười tám dụ ở trên, là minh bồ đề tâm khắp các địa, nhiều minh tín thành tựu và hiểu sở phát tâm. Một trăm lẻ ba dụ ở dưới đây là thông nhiếp công đức của

bậc tam Hiền thập Thánh và Đẳng giác, nhiều minh chứng vị phát tâm.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tóm lại, nên biết đều bằng với các công đức của tất cả Phật pháp. Tại sao? Vì bồ đề tâm sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh, ba đời Như Lai đều từ bồ đề tâm mà sinh ra. Cho nên, thiện nam tử! Nếu có người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức đã sinh ra vô lượng công đức, khắp nhiếp lấy đạo nhất thiết trí.

Đại Bồ Tát Di Lặc lại nói: Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy. Hiện nay nói ra những sự quan trọng nhất, nên biết rằng đều bằng với các công đức của tất cả Phật pháp. Tại sao vậy? Vì bồ đề tâm sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Ba đời chư Phật đều từ bồ đề tâm mà sinh ra. Cho nên, thiện nam tử! Nếu có người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức đã sinh ra vô lượng công đức, khắp nhiếp lấy đạo nhất thiết trí. Bồ Tát giống như đá nam châm, chúng sinh giống như sắt, đều hút lấy hết tất cả sắt (chúng sinh).

Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc Không sợ hãi, lìa khỏi năm sự sợ hãi. Những gì là năm? Đó là: Lửa không thể thiêu đốt, độc không thể trúng, đao không

làm bị thương, nước không thể cuốn trôi, khói không thể xông ngộp. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm Nhất thiết trí, thì lửa tham không thể thiêu đốt. Độc sân hận không thể trúng được. Đao hoặc không thể làm bị thương, dòng hữu lưu không thể cuốn trôi. Khói các giác quán không thể xông hại được.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc Giải thoát, thì trọn không có hoạn nạn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm Giải thoát trí, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sinh tử hoạn nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Ma ha ưng già, thì rắn độc ngửi được mùi thuốc, lập tức bỏ đi xa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Ma ha ưng già, thì tất cả phiền não các rắn ác độc ngửi được mùi thuốc, thảy đều tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người được thuốc không sợ hãi, thì lìa khỏi năm sự sợ hãi. Những gì là năm thứ không sợ hãi? Đó là:

1. Lửa không thể thiêu đốt.

2. Độc không thể trúng.
3. Đao không làm bị thương.
4. Nước không thể cuốn trôi.
5. Khói không thể xông ngộp.

Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm nhất thiết trí, thì cũng có năm điều lợi ích. Những gì là năm điều lợi ích? Đó là:

1. Lửa tham không thể thiêu đốt.
2. Độc sân hận không thể trúng được.
3. Đao hoặc không thể làm bị thương.
4. Dòng hữu lưu không thể cuốn trôi.
5. Khói các giác quán không thể xông hại được.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc giải thoát, thì thuỷ chung không có tất cả hoạn nạn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được thuốc bồ đề tâm giải thoát trí, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sinh tử hoạn nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Ma ha ưng già (chi phần), thì tất cả rắn độc ngửi được mùi thuốc đó, lập tức bỏ chạy đi xa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm đại ưng già, thì tất cả phiền não các rắn ác độc ngửi được mùi thuốc đó, thảy đều tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Vô thắng, thì tất cả oán địch không thể thắng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Vô năng thắng, thì đều hàng phục được tất cả quân ma.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên độc

tự nhiên đoạ lạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên tham sân si các tà kiến tự nhiên đoạ lạc.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc Thiện kiến, thì trừ được tất cả hết thảy các bệnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Thiện kiến, thì đều trừ được tất cả các bệnh phiền não.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là San đà na. Nếu có ai lấy vỏ cây đó dùng để thoa ghẻ, thì ghẻ liền lành. Vỏ cây đó lấy rồi liền sinh ra, trọn không thể lấy hết được. Đại Bồ Tát từ bồ đề tâm, sinh cây nhất thiết trí, cũng lại như thế. Nếu có ai thấy được mà sinh niềm tin, thì ghẻ nghiệp phiền não, đều được tiêu diệt. Cây nhất thiết trí không hề tổn hại.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Vô thắng, thì tất cả oán địch không thể thắng được họ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Vô năng thắng, thì đều hàng phục được tất cả quân ma và tất cả ngoại đạo.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Tỳ cấp ma (trừ khử), thì khiến cho mũi tên độc tự nhiên đoạ

lạc. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Tỳ cấp ma, thì khiến cho mũi tên tham sân si và các tà kiến tự nhiên đoạ lạc.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc Thiện kiến, thì tiêu trừ được tất cả hết thảy tật bệnh. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm thuốc bồ đề tâm Thiện kiến, thì đều trừ được tất cả nhiệt bệnh phiền não, lìa khổ được vui, khôi phục lại thân tâm mạnh khoẻ.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là San đà na (hoà hợp). Nếu có ai lấy vỏ cây đó dùng để thoa ghẻ, thì ghẻ lập tức liền lành. Vỏ cây thuốc đó lấy rồi liền sinh ra, trọn không thể lấy hết được. Đại Bồ Tát từ bồ đề tâm, sinh ra cây nhất thiết trí huệ, cũng lại như thế, lấy không hết, dùng không cạn. Nếu có ai thấy được Bồ Tát mà sinh niềm tin, thì ghẻ nghiệp phiền não, đều được tiêu diệt hết sạch. Cây nhất thiết trí huệ không hề tổn hại chút nào. Bảy dụ nầy, nhiếp thập trụ đức.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là Vô sinh căn. Vì nhờ sức của cây nầy, mà tăng trưởng tất cả cây Diêm Phù Đề. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế. Vì nhờ sức lực nầy, mà tăng trưởng tất cả bậc hữu học và vô học, cùng với hết thảy pháp lành của các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là A lam bà. Nếu dùng thoa thân, thì thân và tâm đều có sự kham năng. Đại Bồ Tát đắc

được thuốc bồ đề tâm A lam bà, cũng lại như thế, khiến cho thân tâm của Ngài tăng trưởng pháp lành.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc niệm lực. Phàm là việc nghe được, nghĩ nhớ không quên. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm niệm lực, đều nghe trì được tất cả Phật pháp, đều không quên mất.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là Đại liên hoa. Nếu ai uống thuốc nầy, thì trụ thọ mạng một kiếp. Đại Bồ Tát uống thuốc bồ đề tâm Đại liên hoa, cũng lại như thế, trong vô số kiếp, thọ mạng tự tại.

Thiện nam tử! Ví như có người, cầm thuốc ẩn hình, thì người và chẳng phải người, đều không thấy được. Đại Bồ Tát cầm thuốc bồ đề tâm ẩn hình, cũng lại như thế, tất cả các ma, đều không thấy được.

Thiện nam tử! Như có cây thuốc, tên là Vô sinh căn. Vì nhờ sức của cây nầy, mà tăng trưởng tất cả cây Diêm Phù Đề. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế. Vì nhờ sức lực nầy, mà tăng trưởng tất cả bậc hữu học và vô học, cùng với hết thảy pháp lành của các Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là A lam bà (đắc hỉ). Nếu dùng thuốc nầy để thoa thân, thì thân và tâm đều có sự kham năng. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm A lam bà, cũng lại như thế, khiến cho thân tâm của Ngài tăng trưởng pháp lành.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được thuốc niệm lực. Phàm là những việc nào nghe được, nghĩ nhớ không quên. Đại Bồ Tát đắc được thuốc bồ đề tâm niệm lực, đều nghe trì được tất cả Phật pháp, đều không quên mất, nhớ rất rõ ràng.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, tên là Đại liên hoa. Nếu ai uống thuốc nầy, thì trụ thọ mạng một kiếp. Đại Bồ Tát uống thuốc bồ đề tâm Đại liên hoa, cũng lại như thế, ở trong vô số kiếp, thọ mạng tự tại. Tóm lại, muốn sống thì sống, muốn chết thì chết, sinh tử tự do, chẳng bị hạn chế.

Thiện nam tử! Ví như có người, tay cầm thuốc ẩn hình, thì tất cả người và chẳng phải người, đều không thấy người đó được. Đại Bồ Tát cầm thuốc bồ đề tâm ẩn hình, cũng lại như thế, tất cả các ma, đều không thấy được.

Thiện nam tử! Như trong biển có bảo châu, tên là Phổ tập các báu. Nếu có bảo châu đó, giả sử kiếp lửa thiêu đốt thế gian, thì nước biển không thể giảm bớt một giọt. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển đại nguyện của Bồ Tát. Nếu thường nhớ trì chẳng khiến cho thối mất, thì trọn không thể hoại

một căn lành nào của Bồ Tát. Nếu thối tâm thì tất cả pháp lành liền tan diệt.

Thiện nam tử ! Như có châu ma ni, tên là Đại quang minh. Có ai dùng châu nầy làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng che khuất hết tất cả báu đồ trang nghiêm, hết thảy quang minh, đều không hiện ra. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng che khuất hết tất cả tâm châu báu đồ trang nghiêm của các hàng nhị thừa.

Thiện nam tử ! Như thuỷ thanh châu, hay lắng trong nước đục. Châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay lắng trong tất cả đục dơ phiền não.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được hạt châu trụ thuỷ, mang trên thân vào trong biển cả, thì không bị nước làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được châu báu trụ thuỷ bồ đề tâm, vào trong tất cả biển sinh tử, thì trọn không bị chết chìm.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được Long bảo châu, cầm vào Long cung, thì tất cả rồng rắn không thể làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được đại long bảo châu bồ đề tâm, vào trong dục giới, thì phiền não rồng rắn, không thể làm hại.

Thiện nam tử! Ví như trong biển có bảo châu, tên là Phổ tập các báu. Nếu có bảo châu đó tại thế gian, giả sử khi kiếp lửa thiêu đốt thế gian, thì nước biển không thể giảm bớt một giọt. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển đại nguyện của Bồ Tát. Nếu thường nhớ trì, chẳng khiến cho thối mất, thì trọn không thể hoại một căn lành nào của Bồ Tát. Nếu thối thất bồ đề tâm, thì tất cả pháp lành liền tan diệt.

Thiện nam tử ! Như có châu ma ni, tên là Đại quang minh. Nếu có ai dùng châu nầy làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng sẽ che khuất hết tất cả báu đồ trang nghiêm, hết thảy quang minh, đều không hiện ra. Bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, làm chuỗi mang trên thân, thì ánh sáng sẽ che khuất hết tất cả tâm châu báu đồ trang nghiêm của các hàng nhị thừa.

Thiện nam tử ! Như thuỷ thanh châu, hay lắng trong nước đục. Châu bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay lắng trong tất cả đục dơ phiền não.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được hạt châu trụ thuỷ, mang trên thân vào trong biển cả, thì không bị nước làm hại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được châu

báu trụ thuỷ bồ đề tâm, vào trong tất cả biển sinh tử, thì trọn không bị chết chìm.

Thiện nam tử! Ví như có người, đắc được Long bảo châu, cầm vào Long cung, thì tất cả rồng rắn không thể làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được đại long bảo châu bồ đề tâm, vào trong dục giới, thì tất cả phiền não rồng rắn, không thể làm hại. Mười dụ nầy, là công đức nhiếp thập hạnh.

Thiện nam tử ! Ví như Đế Thích đội mão ma ni, thì che khuất hết tất cả các Thiên chúng khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão báu bồ đề tâm đại nguyện, thì hơn hẳn tất cả chúng sinh ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu như ý, thì tiêu diệt hết tất cả khổ bần cùng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu như ý, thì xa lìa tất cả tà mạng sợ hãi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nhựt tinh, cầm hướng về ánh sáng mặt trời, thì sinh ra lửa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu trí nhựt, cầm hướng về trí quang, thì sinh ra lửa trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nguyệt tinh, cầm hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu nguyệt tinh, cầm bảo châu nầy, hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước nguyện tất cả căn lành.

Thiện nam tử! Ví như Long Vương, đầu đội mão báu như ý ma ni, thì xa lìa tất cả oán địch sợ hãi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão báu bồ đề tâm đại bi, thì xa lìa các nạn trong tất cả đường ác.

Thiện nam tử ! Ví như trời Đế Thích, đầu đội mão ma ni báu, thì che khuất hết ánh sáng của tất cả các Thiên chúng khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, Ngài đội mão báu bồ đề tâm đại nguyện, thì công đức hơn hẳn tất cả chúng sinh ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu như ý, thì tiêu diệt được hết tất cả khổ bần cùng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu như ý, thì xa lìa tất cả tà mạng sợ hãi.

Thiện nam tử! Ví như có người, được bảo châu nhựt tinh, cầm bảo châu hướng về ánh sáng mặt trời, thì sẽ sinh ra lửa. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu trí nhựt, cầm bảo châu hướng về trí quang, thì sẽ sinh ra lửa trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như có người, được châu nguyệt tinh, cầm bảo châu hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sẽ sinh ra nước. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được bồ đề tâm bảo châu nguyệt tinh, cầm bảo châu nầy, hướng về ánh sáng mặt trăng, thì sinh ra nước nguyện tất cả căn lành.

Thiện nam tử! Ví như Long Vương, đầu đội mão báu như ý ma ni, thì xa lìa tất cả oán địch sợ hãi. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão báu bồ đề tâm đại bi, thì xa lìa tất cả các nạn trong ba đường ác.

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng. Nếu ai được bảo châu nầy, thì khiến cho lòng mong muốn của họ được mãn nguyện, mà bảo châu nầy không tổn giảm. Bồ đề tâm bảo châu, cũng lại như thế, nếu có ai đắc được, thì khiến cho sở nguyện của họ đều được đầy đủ, mà bồ đề tâm không tổn giảm.

Thiện nam tử! Như Chuyển Luân Vương, có ma ni báu để ở trong cung, phóng đại quang minh, phá tan tất cả đen tối. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ bồ đề tâm bảo châu đại ma ni, trụ nơi dục giới, phóng đại trí quang minh, đều phá tan các cõi vô minh đen tối.

Thiện nam tử! Ví như đế thanh đại ma ni báu, nếu ai được quang minh nầy chiếu đến, thì liền đồng với màu sắc quang minh đó. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, quán sát các pháp, hồi hướng căn lành, thì liền đồng với màu sắc bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Như báu lưu ly, trăm ngàn năm ở trong chỗ bất tịnh, mà chẳng bị nhiễm trước ô uế, vì tánh vốn thanh tịnh. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, trăm ngàn kiếp ở trong dục giới, mà chẳng bị nhiễm lỗi lầm hoạn nạn của dục giới, vì tánh thanh tịnh như pháp giới.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng. Nếu ai được bảo châu nầy, thì khiến cho lòng mong muốn của họ được mãn nguyện, mà bảo châu nầy cũng không tổn giảm. Bồ đề tâm bảo châu, cũng lại như thế, nếu có ai đắc được bảo châu nầy, thì khiến cho sở nguyện của họ đều được đầy đủ, mà bồ đề tâm cũng không tổn giảm.

Thiện nam tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, có ma ni báu để ở trong cung điện, phóng ra đại quang minh, chiếu phá tan tất cả đen tối. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nhờ bồ đề tâm bảo châu đại ma ni, trụ ở trong dục giới, phóng đại trí huệ quang minh, đều phá tan bốn cõi ác và vô minh đen tối.

Thiện nam tử! Ví như đế thanh đại ma ni báu, nếu ai được quang minh báu nầy chiếu đến, thì liền đồng với màu sắc quang minh đó. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, hay quán sát tất cả các pháp, hồi hướng tất cả căn lành, thì liền đồng với màu sắc bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như báu lưu ly, dù trăm ngàn năm ở trong bùn dơ bất tịnh, mà chẳng bị nhiễm trước ô uế. Tại sao vậy? Vì bản tánh vốn thanh tịnh. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát cũng lại như thế, dù trăm ngàn kiếp ở trong dục giới, mà chẳng bị nhiễm lỗi lầm hoạn nạn của dục giới, vì tánh thanh tịnh không nhiễm như pháp giới. Chín dụ nầy, là nhiếp công đức của thập hồi hướng. Hai mươi sáu dụ ở trên, là nhiếp công đức của bậc tam hiền. Sáu mươi dụ dưới đây, nhiếp công đức của mười bậc Thánh.

Thiện nam tử! Ví như có châu báu, tên là Tịnh quang minh, đều che khuất tất cả sắc báu. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đều che khuất công đức của tất cả phàm phu nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có báu, tên là Hoả diệm, hay trừ diệt được tất cả đen tối. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, diệt trừ được tất cả đen tối vô tri.

Thiện nam tử! Ví như trong biển, có báu vô giá. Người đi buôn lượm được, thuyền chở vào thành, trăm ngàn vạn thứ

ma ni báu khác, ánh sáng màu sắc giá trị đều không bằng được. Bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, trụ ở trong biển sinh tử. Đại Bồ Tát ngồi thuyền đại nguyện, thâm tâm liên tục, chở vào trong thành giải thoát, công đức nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Tự tại vương, ở cõi Diêm Phù Đề, cách mặt trời mặt trăng bốn vạn do tuần, hết thảy trang nghiêm trong cung mặt trời mặt trăng, đều hiện hình bóng đầy đủ trong bảo châu đó. Đại Bồ Tát phát ra bồ đề tâm tịnh công đức báu, cũng lại như thế, trụ ở trong sinh tử, chiếu hư không pháp giới, Phật trí nhật nguyệt, tất cả công đức, đều hiện ra ở trong đó.

Thiện nam tử! Ví như có châu báu, tên là Tịnh quang minh, đều che khuất tất cả sắc báu. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đều che khuất công đức của tất cả phàm phu và nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có báu, tên là Hoả diệm, hay trừ diệt được tất cả đen tối. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, diệt trừ được tất cả đen tối vô tri.

Thiện nam tử! Ví như trong biển, có báu vô giá. Bị người đi buôn lượm được, dùng thuyền chở vào thành, thì

trăm ngàn vạn thứ ma ni báu khác, ánh sáng màu sắc và giá trị đều không bằng được. Bồ đề tâm báu của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trụ ở trong biển sinh tử. Đại Bồ Tát ngồi thuyền đại nguyện, thâm tâm liên tục không dứt, chở vào trong thành giải thoát, thì công đức của hàng nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Tự tại vương, ở châu Diêm Phù Đề, cách mặt trời mặt trăng bốn vạn do tuần, nhưng hết thảy sự trang nghiêm ở trong cung mặt trời mặt trăng, đều hiện hình bóng đầy đủ trong bảo châu đó. Đại Bồ Tát phát ra bồ đề tâm thanh tịnh công đức báu, cũng lại như thế, trụ ở trong sinh tử, chiếu soi hư không pháp giới, Phật trí nhật nguyệt, tất cả công đức, đều hiện ra ở trong đó. Bốn dụ nầy, nhiếp công đức Sơ địa (Hoan hỉ địa).

Thiện nam tử! Như có bảo châu, tên là Tự tại vương. Chỗ ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu đến, tất cả tiền tài châu báu y phục các đồ vật có giá trị, đều không bằng được châu báu nầy. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm tự tại vương báu, cũng lại như thế. Chỗ nhất thiết trí quang chiếu đến, ba đời hết thảy trời, người, nhị thừa, thiện hữu lậu, thiện vô lậu, tất cả công đức, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Trong biển có báu, tên là Hải tạng, khắp hiện các đồ trang nghiêm ở trong biển. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, khắp hiển hiện các đồ trang nghiêm trong biển nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như vàng Diêm phù đàn trên trời, chỉ trừ tâm vương đại ma ni báu, các thứ khác không bằng được. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm vàng Diêm phù đàn, cũng lại như thế, chỉ trừ nhất thiết trí tâm vương đại bảo, các thứ khác không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như có bảo châu, tên là Tự tại vương. Chỗ ánh sáng mặt trời mặt trăng chiếu đến, tất cả tiền tài châu báu y phục các đồ vật có giá trị, đều không bằng được hạt hâu báu nầy. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm tự tại vương báu, cũng lại như thế. Chỗ nhất thiết trí huệ quang minh chiếu đến, ba đời hết thảy trời người và hàng nhị thừa, thiện hữu lậu và thiện vô lậu, tất cả công đức, đều không bằng được tự tại tâm báu nầy.

Thiện nam tử! Ví như trong biển có báu, tên là Hải tạng, khắp hiện các đồ trang nghiêm ở trong biển. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm báu, cũng lại như thế, khắp hiển hiện các đồ trang nghiêm trong biển nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như vàng Diêm Phù Đàn ở trên trời, chỉ trừ tâm vương đại ma ni báu, các thứ báu khác đều

không bằng được. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm vàng Diêm Phù đàn, cũng lại như thế, chỉ trừ nhất thiết trí tâm vương đại bảo, các thứ khác đều không bằng được. Ba dụ nầy, nhiếp công đức của Nhị địa (Ly cấu địa).

Thiện nam tử! Ví như có người, ở trong các loài rồng, khéo điều phục được các loài rồng, mà được tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được bồ đề tâm khéo điều phục các loài rồng, ở trong tất cả loài rồng phiền não, mà được tự tại.

Thiện nam tử! Ví như dũng sĩ, mặc giáp cầm binh khí, thì tất cả oán địch không thể hàng phục được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mặc giáp cầm binh khí bồ đề tâm, thì tất cả nghiệp hoặc các ác oán địch, không thể khuất phục được.

Thiện nam tử! Ví như hương chiên đàn đen trên trời, nếu đốt một chút, thì hương thơm toả khắp tiểu thiên thế giới, giá trị của hết thảy châu báu trong ba ngàn đại thiên thế giới đều không bằng được. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một niệm công đức toả khắp pháp

giới, tất cả công đức của Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như hương chiên đàn trắng, nếu dùng thoa lên thân, thì đều trừ diệt được tất cả nhiệt não, khiến cho khắp thân tâm đều được mát mẻ. Hương bồ đề tâm của Đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trừ được tất cả hư vọng phân biệt tham sân si các hoặc nhiệt não, khiến cho đầy đủ trí huệ mát mẻ.

Thiện nam tử! Ví như có người, ở trong các loài rồng, khéo điều phục được các loài rồng, mà đắc được tự tại toại tâm như ý. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đắc được bồ đề tâm phương pháp khéo điều phục các loài rồng, ở trong tất cả loài rồng phiền não, mà được nhậm vận tự tại.

Thiện nam tử! Ví như dũng sĩ, thân mặc áo giáp, tay cầm binh khí, thì khiến cho tất cả oán địch không cách gì hàng phục được, ngược lại bị dũng sĩ hàng phục. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mặc áo giáp cầm binh khí bồ đề tâm, thì tất cả nghiệp hoặc các ác oán địch, không thể khuất phục được.

Thiện nam tử! Ví như hương chiên đàn đen trên trời, nếu đốt một chút, thì hương thơm toả khắp tiểu thiên thế giới (một ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới), dù giá trị của hết thảy châu báu trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều không bằng một chút hương chiên đàn đen nầy. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một niệm công

đức toả khắp pháp giới, tất cả công đức của hàng Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như hương bột chiên đàn trắng, nếu dùng thoa lên thân, thì đều trừ diệt được tất cả bệnh nhiệt phiền não, khiến cho khắp thân tâm đều được mát mẻ. Hương bồ đề tâm của Đại Bồ Tát, cũng lại như thế, trừ diệt được tất cả hư vọng, phân biệt, tham dục, sân hận, ngu si, các hoặc nhiệt não, khiến cho viên mãn đầy đủ trí huệ mát mẻ. Bốn dụ nầy, nhiếp công đức của Tam địa (Phát quang địa).

Thiện nam tử! Như núi Tu Di, nếu ai gần gũi, thì liền đồng màu sắc với núi. Núi bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, nếu ai gần gũi, thì đều đồng màu sắc với nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, mùi thơm của vỏ cây nầy, dù mùi thơm của hết thảy hoa Bà sư ca, hoa Diêm bặc ca, hoa Tô ma na .v.v... cũng đều không bằng được. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, hương công đức đại nguyện phát ra, dù hương giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các công đức tất cả hàng nhị thừa vô lậu, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, tuy chưa nở hoa, nhưng nên biết nơi nầy sinh ra vô lượng các hoa. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy chưa nở hoa nhất thiết trí, nhưng nên biết đây là nơi sinh ra hoa bồ đề của vô số trời người.

Thiện nam tử! Ví như hoa Ba lợi chất đa la, dùng để ướp y phục một ngày, thì dù hoa Diêm bặc ca, hoa Bà sư ca, hoa Tô ma na, tuy ướp ngàn năm, cũng không bằng được. Hoa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một đời huân tập hương các công đức, khắp cùng mười phương chỗ tất cả các đức Phật, dù công đức vô lậu của tất cả hàng nhị thừa huân tập trăm ngàn kiếp, cũng không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như núi Tu Di, nếu ai gần gũi núi, thì liền đồng màu sắc với núi Tu Di. Núi bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, nếu ai gần gũi, thì đều đồng màu sắc với nhất thiết trí huệ.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la (hương khắp), mùi thơm của vỏ cây nầy, dù mùi thơm của hết thảy hoa Bà sư ca (vũ thời), hoa Diêm bặc ca (sắc vàng), hoa Tô ma na (duyệt ý) .v.v... cũng đều không bằng được. Cây bồ

đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, hương công đức đại nguyện phát ra, dù hương giới định huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, các công đức tất cả hàng nhị thừa vô lậu, đều không bằng được hương cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như cây Ba lợi chất đa la, tuy chưa nở hoa, nhưng nên biết nơi nầy sinh ra vô lượng các hoa. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy chưa nở hoa nhất thiết trí, nhưng nên biết đây là nơi sinh ra hoa bồ đề của vô số trời người.

Thiện nam tử! Ví như hoa Ba lợi chất đa la, dùng hoa nầy để ướp y phục một ngày, thì dù hoa Diêm bặc ca, hoa Bà sư ca, hoa Tô ma na .v.v… tuy ướp ngàn năm, cũng không bằng được. Hoa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, một đời huân tập hương các công đức, khắp cùng mười phương chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, dù công đức vô lậu của tất cả hàng nhị thừa huân tập trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không bằng được. Bốn dụ nầy, nhiếp công đức của Tứ địa (Diệm Huệ địa).

Thiện nam tử! Như trong hải đảo, sinh ra cây Gia tử, thân rễ cành lá và hoa quả cây nầy, tất cả chúng sinh luôn lấy dùng, không khi nào gián đoạn. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, từ lúc ban đầu phát khởi tâm bi nguyện, cho đến thành Phật, chánh pháp trụ thế, thường lợi ích tất cả thế gian, không khi nào tạm dứt.

Thiện nam tử! Ví như thuốc nước, tên là Ha trạch ca, nếu ai dùng một lượng thuốc nước nầy, thì có thể biến một ngàn lượng đồng thành vàng thật, chẳng phải ngàn lượng đồng biến được thuốc nầy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuốc trí huệ hồi hướng bồ đề tâm, khắp biến tất cả nghiệp hoặc các pháp, đều thành tướng nhất thiết trí, chẳng phải nghiệp hoặc biến được tâm ấy.

Thiện nam tử! Ví như lửa nhỏ, tuỳ sự thiêu đốt, càng thiêu đốt thì ngọn lửa càng mạnh. Lửa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuỳ sự phan duyên, lửa trí huệ sẽ tăng trưởng.

Thiện nam tử! Ví như một cái đèn, thắp lên trăm ngàn ngọn đèn khác, mà tánh của ngọn đèn đó, không giảm, không cùng tận. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, khắp thắp lên đèn trí huệ của chư Phật ba đời, mà đèn tâm đó, không giảm, không cùng tận.

Thiện nam tử! Ví như trong hải đảo, sinh ra cây Gia tử, thân rễ cành lá và hoa quả cây nầy, cung cấp cho tất cả chúng sinh thường luôn lấy về dùng, chẳng khi nào gián đoạn. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, từ lúc ban đầu phát khởi tâm bi nguyện, cho đến thành Phật, khi chánh pháp trụ thế, thì thường lợi ích tất cả thế gian, không khi nào gián đoạn.

Thiện nam tử! Ví như thuốc nước, tên là Ha trạch ca (nước sắc vàng), nếu ai dùng một lượng thuốc nước nầy, thì có thể biến một ngàn lượng đồng thành vàng thật, chứ chẳng phải ngàn lượng đồng biến được thuốc nước nầy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng thuốc trí huệ hồi hướng bồ đề tâm, khắp biến tất cả nghiệp hoặc các pháp, đều thành tướng nhất thiết trí huệ, chứ chẳng phải nghiệp chướng và mê hoặc biến được bồ đề tâm ấy.

Thiện nam tử! Ví như lửa nhỏ, bất cứ thiêu đốt chỗ nào, ngọn lửa càng thiêu đốt thì càng mạnh. Lửa bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, bất cứ đi đến đâu, lửa trí huệ đó càng ngày càng tăng trưởng.

Thiện nam tử! Ví như một cái đèn, có thể thắp lên trăm ngàn ngọn đèn khác, mà ánh sáng của ngọn đèn đó, không giảm, không cùng tận. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, khắp thắp lên đèn trí huệ của chư Phật ba đời, mà đèn tâm đó, không giảm, không cùng tận. Bốn dụ nầy, nhiếp công đức Ngũ địa (Nan Thắng địa).

Thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn, đem vào trong phòng tối, thì bóng tối một ngàn năm, đều phá sạch hết. Đèn bồ đề

tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đem vào trong phòng tâm của chúng sinh, thì các nghiệp phiền não đủ thứ đen tối chướng ngại, trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp, đều trừ sạch hết.

Thiện nam tử! Ví như tim đèn, tuỳ theo lớn nhỏ mà phát ra ánh sáng. Nếu thêm dầu thì ánh sáng trọn chẳng mất. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, dùng đại nguyện làm tim đèn, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dầu đại bi, giáo hoá chúng sinh, trang nghiêm cõi Phật, thí làm Phật sự, không có ngừng nghỉ.

Thiện nam tử ! Ví như Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đội mão trời vàng thật Diêm phù đàn, thì các đồ trang nghiêm của Thiên tử dục giới, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão trời bồ đề tâm đại nguyện, thì công đức của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử ! Như khi sư tử chúa gầm rống, sư tử con nghe được, đều tăng

thêm sức dũng kiện, nhưng các loài thú khác nghe được, thì đều kinh sợ bỏ trốn. Phật sư tử chúa bồ đề tâm gầm rống, nên biết cũng thế, các Bồ Tát nghe được thì tăng trưởng công đức, kẻ có sở đắc nghe được đều thối lùi tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, lấy gân sư tử làm dây đàn, tiếng đàn nầy tấu lên, thì các tiếng đàn khác đều mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng gân thân Như Lai sư tử Ba La Mật làm đàn pháp nhạc, tiếng đàn nầy tấu lên, thì đàn tất cả năm dục cùng với công đức nhị thừa, thảy đều diệt hẳn.

Thiện nam tử! Ví như có người, dùng các thứ sữa bò dê, giả sử chứa đầy nhiều như biển cả, lấy một giọt sữa sư tử bỏ vào, thì đều khiến cho biến hoại, sữa tư tử xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lấy sữa Như Lai sư tử bồ đề tâm, bỏ vào trong biển sữa nghiệp phiền não vô lượng kiếp, thì đều khiến cho hoại diệt, thẳng qua không

chướng ngại, trọn không trụ nơi giải thoát của nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn, đem vào trong phòng tối, thì bóng tối một ngàn năm, đều chiếu sáng hết. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, đem vào trong phòng tâm của chúng sinh, thì tất cả các nghiệp phiền não đủ thứ đen tối chướng ngại, trăm ngàn vạn ức bất khả thuyết kiếp, đều trừ sạch hết.

Thiện nam tử! Ví như tim đèn, tuỳ theo cảnh giới lớn nhỏ mà toả ra ánh sáng. Tuỳ thời thêm dầu thì ánh sáng trọn chẳng diệt mất. Đèn bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, dùng đại nguyện làm tim đèn, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dầu đại bi, giáo hoá chúng sinh, trang nghiêm cõi Phật, thí làm Phật sự, không khi nào ngừng nghỉ.

Thiện nam tử ! Ví như Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, đội mão trời vàng thật Diêm phù đàn, thì các đồ trang nghiêm của Thiên tử dục giới, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, đội mão trời bồ đề tâm đại nguyện, thì công đức của tất cả phàm phu và nhị thừa đều không bằng được.

Thiện nam tử ! Ví như khi sư tử chúa gầm rống, sư tử con nghe được, đều tăng thêm sức dũng kiện, nhưng các loài thú khác nghe được tiếng hống đó, thì đều kinh sợ bỏ chạy trốn. Phật sư tử chúa bồ đề tâm gầm rống, nên biết cũng lại như thế, các Bồ Tát nghe được thì tăng trưởng công đức, nhưng hết thảy phàm phu nghe được đều thối lùi tan mất.

Thiện nam tử! Ví như có người, lấy gân sư tử làm dây đàn, tiếng đàn nầy tấu lên thì các tiếng đàn khác đều mất. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, dùng gân thân Như Lai sư tử Ba La Mật làm đàn pháp nhạc, tiếng đàn nầy tấu lên, thì đàn tất cả năm dục cùng với công đức nhị thừa, thảy đều diệt hẳn.

Thiện nam tử! Ví như có người, dùng các thứ sữa bò dê, giả sử chứa đầy nhiều như biển cả, lấy một giọt sữa sư tử bỏ vào trong sữa bò dê, thì đều khiến cho biến hoại, sữa tư tử xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lấy sữa Như Lai sư tử bồ đề tâm, bỏ vào trong biển sữa nghiệp phiền não vô lượng kiếp, thì đều khiến cho hoại diệt, thẳng qua không chướng ngại, trọn không trụ nơi pháp môn giải thoát của nhị thừa. Sáu dụ nầy, nhiếp công đức của Lục địa (Hiện tiền địa).

Thiện nam tử! Ví như chim Ca lăng tần già, lúc còn ở trong vỏ trứng, đã có đại thế lực, tất cả các chim khác đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lúc còn ở trong vỏ sinh tử, phát bồ đề tâm, hết thảy thế lực đại bi công đức, Thanh Văn Duyên Giác đều không bằng được.

Thiện nam tử! Như chim đại bàng cánh vàng, khi mới sinh ra, thì cặp mắt sáng long lanh, bay lượn mau chóng. Tất cả các chim khác tuy trưởng thành đã lâu,

mà không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm làm Pháp Vương tử, trí huệ thanh tịnh, đại bi dũng mãnh, tất cả hàng nhị thừa, tuy tu đạo hạnh đã lâu trăm ngàn kiếp, mà không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như tráng sĩ, tay cầm mâu nhọn, đâm thủng áo giáp dày cứng, xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm mâu nhọn bồ đề tâm, đâm thủng áo giáp các tà kiến phiền não, xuyên thẳng qua không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ví như đại lực dũng sĩ Ma ha na già, nếu phấn khởi oai lực, thì trên trán sẽ hiện ra bóng ghẻ, nếu bóng ghẻ chưa lặn, thì tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, không thể chế phục được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu khởi đại bi, thì chắc chắn sẽ phát bồ đề tâm, nếu tâm chưa xả, thì tất cả ma và dân ma thế gian, không thể làm hại được.

Thiện nam tử! Ví như thầy bắn tên, có các đệ tử. Tuy chưa thực tập kỹ thuật của

thầy, mà trí huệ phương tiện khéo léo của họ, tất cả những người khác không bằng được. Đại Bồ Tát lúc ban đầu phát tâm, cũng lại như thế. Tuy chưa thực tập hạnh nhất thiết trí, mà hết thảy trí nguyện dục giải của Ngài, tất cả phàm phu thế gian và hàng nhị thừa, đều không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như chim Ca lăng tần già (mỹ âm), lúc còn ở trong vỏ trứng, tiếng của nó rất là hoà nhã và êm tai, có đại thế lực, tất cả các chim khác đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, lúc còn ở trong vỏ sinh tử, phát bồ đề tâm, hết thảy thế lực đại bi công đức, Thanh Văn và Duyên Giác đều không cách chi sánh bằng được.

Thiện nam tử! Như chim đại bàng cánh vàng, khi mới sinh ra, thì cặp mắt rất sáng long lanh, bay lượn rất mau chóng. Tất cả các chim khác, tuy trưởng thành đã rất nhiều năm, nhưng so với chim đại bàng cánh vàng mới sinh ra, đều không bằng được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm làm Pháp Vương tử của Phật, trí huệ thanh tịnh, có sức đại bi dũng mãnh, tất cả hàng nhị thừa, tuy tu đạo hạnh đã lâu trong trăm ngàn kiếp, nhưng không bằng được.

Thiện nam tử! Ví như tráng sĩ, tay cầm mâu nhọn, có thể đâm thủng áo giáp dày cứng, xuyên thẳng qua không chướng ngại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm mâu nhọn bồ đề tâm, đâm thủng áo giáp các tà kiến phiền não, xuyên thẳng qua không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ví như đại lực dũng sĩ Ma ha na già (voi lớn), khi phấn khởi oai lực, thì trên trán sẽ hiện ra bóng ghẻ, nếu bóng ghẻ chưa lặn, thì tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, không cách gì có thể chế phục được nó. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu khởi đại bi, thì chắc chắn sẽ phát bồ đề tâm, nếu tâm chưa xả, thì tất cả ma vương và dân ma thế gian, không thể làm hại được.

Thiện nam tử! Ví như thầy bắn tên, có các đệ tử. Tuy chưa thực tập kỹ thuật của thầy, mà trí huệ phương tiện khéo léo của họ, tất cả những người khác không bằng được. Đại Bồ Tát lúc ban đầu phát tâm, cũng lại như thế. Tuy chưa thực tập hạnh nhất thiết trí, mà hết thảy trí nguyện dục giải của Ngài, tất cả phàm phu thế gian và hàng nhị thừa, đều không bằng được, vốn không thể nào sánh bằng chí nguyện và trí huệ của Bồ Tát. Năm dụ nầy, nhiếp công đức Thất địa (Viễn hành địa).

Thiện nam tử! Như người học bắn tên, trước hết an trụ chân, sau đó tập cách bắn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn học đạo nhất thiết trí của Như Lai, trước hết sẽ an trụ bồ đề tâm, sau đó tu hành tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyễn thuật, khi sắp làm huyễn thuật, thì trước hết sẽ khởi ý nghĩ nhớ cách huyễn thuật, sau đó việc làm đều được thành tựu. Đại

Bồ Tát cũng lại như thế, khi sắp khởi việc huyễn thuật thần thông của tất cả chư Phật Bồ Tát, thì trước hết sẽ khởi ý phát bồ đề tâm, sau đó tất cả mọi việc đều được thành tựu.

Thiện nam tử! Ví như huyễn thuật, không sắc mà hiện sắc. Tướng bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tuy không có sắc, không thể nhìn thấy, mà khắp trong mười phương pháp giới, đều thị hiện đủ thứ công đức trang nghiêm.

Thiện nam tử! Như người học tập bắn tên, trước hết an trụ tư thế chân cho thật vững chắc, sau đó tập cách bắn cung. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn học đạo nhất thiết trí huệ của Như Lai, trước hết phải an trụ bồ đề tâm, sau đó tu hành tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyễn thuật, khi sắp làm huyễn thuật, thì trước hết sẽ khởi ý nghĩ nhớ phương pháp huyễn thuật, sau đó làm việc huyễn thuật mới được thành tựu. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, khi sắp khởi việc huyễn thuật thần thông của tất cả chư Phật Bồ Tát, thì trước hết sẽ khởi chánh ý, phát bồ đề tâm, sau đó học tất cả Phật pháp, mới đắc được sự thành tựu.

Thiện nam tử! Ví như huyễn thuật, vốn không sắc mà hiện sắc, nghĩa là không có đồ vật mà đột nhiên hiện ra đồ vật. Tướng bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế,

tuy không có sắc, không thể nhìn thấy, mà khắp trong mười phương pháp giới, đều thị hiện đủ thứ công đức trang nghiêm.

Thiện nam tử! Ví như con mèo, vừa nhìn thấy chuột, thì chuột liền chạy vào trong hang, không dám ra ngoài. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, tạm dùng mắt trí huệ, quán sát các hoặc nghiệp, thì hoặc nghiệp liền ẩn trốn, không sinh ra nữa.

Thiện nam tử! Ví như có người, mang đồ trang nghiêm vàng Diêm phù đàn, thì sáng che khuất tất cả đều như đống mực đen. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mang đồ trang nghiêm bồ đề tâm, thì sáng che khuất công đức trang nghiêm của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa, đều không có ánh sáng màu sắc.

Thiện nam tử! Như đá từ thạch, sức lực chút ít, mà có thể hút hoại các xiềng xích sắt. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, nếu khởi một niệm, thì đều có thể hoại diệt tất cả xiềng xích kiến dục vô minh.

Thiện nam tử! Như có từ thạch, nếu thấy sắt, thì liền bị hút đi, không còn lưu trụ nữa. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và giải thoát nhị thừa, nếu tạm thấy được, liền bị tan diệt, cũng không còn trụ nữa.

Thiện nam tử! Ví như con mèo, vừa nhìn thấy chuột, thì chuột liền chạy vào trong hang, không dám xuất hiện ra ngoài. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, tạm dùng mắt trí huệ, quán sát tất cả cảnh giới khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo, thì những hoặc nghiệp liền ẩn trốn, không dám sinh ra nữa.

Thiện nam tử! Ví như có người, mang đồ trang nghiêm vàng Diêm phù đàn, thì chói che khuất tất cả ánh sáng, đều như đống mực đen. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, mang đồ trang nghiêm bồ đề tâm, thì chói che khuất công đức trang nghiêm của tất cả phàm phu và hàng nhị thừa, đều không có ánh sáng màu sắc.

Thiện nam tử! Như đá từ thạch, sức lực chút ít, mà có thể hút hoại tất cả xiềng xích sắt. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, nếu sinh khởi một chánh niệm, thì đều có thể hoại diệt tất cả xiềng xích kiến dục vô minh.

Thiện nam tử! Ví như từ thạch, nếu thấy sắt, thì liền bị hút đi, không cách gì lưu trụ nữa. Đại Bồ Tát phát bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và giải thoát nhị thừa, nếu tạm thấy được, liền bị tan diệt, cũng không còn tồn tại.

Thiện nam tử! Ví như có người, khéo vào trong biển cả, tất cả loài thuỷ tộc không thể làm hại được. Giả sử vào miệng cá Ma kiệt, cũng không bị cá nuốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm, vào trong biển sinh tử, các nghiệp phiền não không thể làm hại được. Giả sử vào trong pháp thật tế của Thanh Văn Duyên Giác, cũng không bị pháp đó làm lưu nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống nước cam lồ, thì tất cả các vật độc khác không làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống nước cam lồ bồ đề tâm, thì không đoạ vào bậc Thanh Văn Bích Chi Phật, vì nhờ đủ sức lực bi nguyện rộng lớn.

Thiện nam tử! Ví như có người, được thuốc An thiện na, dùng để thoa mắt, tuy đi tại nhân gian, mà mọi người chẳng thấy. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được thuốc bồ đề tâm An thiện na, hay dùng phương tiện vào cảnh giới ma, mà tất cả chúng ma không thể thấy được.

Thiện nam tử! Ví như có người, khéo vào trong biển cả, nhưng tất cả loài thuỷ tộc không thể làm hại được. Giả sử vào miệng cá Ma kiệt (thân lớn), cũng không bị cá nuốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, phát bồ đề tâm, vào trong biển sinh tử, cũng không bị các nghiệp phiền não làm hại được. Giả sử vào trong pháp thật tế của Thanh Văn và Duyên Giác, tức cũng là pháp bốn đế và pháp mười hai nhân duyên, cũng không bị pháp đó làm lưu nạn.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống nước cam lồ, thì không bị tất cả các vật độc khác làm hại được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống nước cam lồ bồ đề tâm, thì sẽ không đoạ vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Tại sao vậy? Vì nhờ đủ sức lực bi nguyện rộng lớn.

Thiện nam tử! Ví như có người, được thuốc An thiện na (thanh sắc), dùng để thoa mắt, tuy đi tại nhân gian, nhưng mọi người chẳng thấy người đó đi bộ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, được thuốc bồ đề tâm An thiện na, hay dùng phương tiện vào cảnh giới ma, mà tất cả chúng ma không thể thấy được.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa ông vua, thì không sợ những người khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương vào đại thế lực của vua bồ đề tâm, thì chẳng sợ nạn chướng che đường ác.

Thiện nam tử! Ví như có người, trụ ở trong nước, thì không sợ lửa thiêu đốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở trong nước

căn lành bồ đề tâm, thì không sợ lửa trí huệ giải thoát của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa mãnh tướng, thì không sợ hãi tất cả oán địch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương dựa vào đại tướng dũng mãnh bồ đề tâm, thì không sợ tất cả ác hạnh oán địch.

Thiện nam tử! Như trời Đế Thích, cầm chày kim cang, thôi phục tất cả chúng A tu la. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm chày kim cang bồ đề tâm, thôi phục tất cả các ma ngoại đạo.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa vào ông vua, thì không sợ những người khác. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương vào đại thế lực của vua bồ đề tâm, thì chẳng sợ nạn chướng che đường ác.

Thiện nam tử! Ví như có người, trụ ở trong nước, thì không sợ bị lửa thiêu đốt. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, trụ ở trong nước căn lành bồ đề tâm, thì không sợ bị lửa trí huệ giải thoát của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như có người, nương dựa vào đại tướng quân dũng mãnh, thì không sợ hãi tất cả oán địch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nương dựa vào đại tướng quân dũng mãnh bồ đề tâm, thì không sợ tất cả ác hạnh oán địch.

Thiện nam tử! Ví như trời Đế Thích, tay cầm chày kim cang, thôi phục được tất cả chúng A tu la. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, cầm chày kim cang bồ đề tâm, thôi phục được tất cả các thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng không thể nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo. Bốn dụ nầy, nhiếp công đức của Bát địa (Bất động địa).

Thiện nam tử! Ví như có người, uống thuốc Diên linh, thì mạnh khoẻ lâu dài, không già, không ốm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống thuốc Diên linh bồ đề tâm, thì ở trong vô lượng kiếp, tu Bồ Tát hạnh, tâm không mỏi nhàm, cũng không nhiễm trước.

Thiện nam tử! Ví như có người, điều hoà thuốc nước, thì trước hết nên lấy nước trong sạch. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn tu tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, thì trước hết nên phát khởi bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, muốn giữ gìn thân thể, thì trước hết giữ gìn mạng sống. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn hộ trì Phật pháp, thì trước hết nên hộ trì bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, mạng sống sắp chấm dứt, thì không thể lợi ích cha mẹ và thân quyến. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu xả bồ đề tâm, thì không thể lợi ích tất cả chúng sinh, không thể thành tựu công đức của chư Phật.

Thiện nam tử! Ví như biển cả, không ai huỷ hoại được. Biển bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não tâm nhị thừa không thể huỷ hoại được.

Thiện nam tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của các tinh tú không thể chói che được. Ánh sáng mặt trời bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả trí huệ quang minh vô lậu của hàng nhị thừa, không thể che khuất được.

Thiện nam tử! Ví như có người, uống thuốc Diên linh (tăng thọ), thì mạnh khoẻ thọ mạng lâu dài, cũng không già, cũng không ốm. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, uống thuốc Diên linh bồ đề tâm, thì ở trong vô lượng kiếp, tu hành Bồ Tát hạnh, tâm không mỏi nhàm, cũng không nhiễm ô pháp thế gian, cũng không chấp trước pháp thế gian.

Thiện nam tử! Ví như có người, khi điều hoà thuốc nước, thì trước hết nên lấy nước trong sạch nhất. Đại Bồ

Tát cũng lại như thế, muốn tu tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, thì trước hết nên phát khởi bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, muốn giữ gìn thân thể, thì trước hết giữ gìn mạng căn. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, muốn hộ trì Phật pháp, thì trước hết nên hộ trì bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như có người, nếu mạng sống sắp chấm dứt, không thể lợi ích cha mẹ và thân quyến. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu xả bồ đề tâm, thì không thể lợi ích tất cả chúng sinh, không thể thành tựu công đức của chư Phật.

Thiện nam tử! Ví như biển cả, không cách gì làm tổn hoại được. Biển bồ đề tâm, cũng lại như thế, các nghiệp phiền não và tâm nhị thừa không thể tổn hoại được.

Thiện nam tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của các tinh tú không thể chói che được ánh sáng mặt trời. Ánh sáng mặt trời bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả trí huệ quang minh vô lậu của hàng nhị thừa, không thể che khuất được ánh sáng mặt trời bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Như vương tử mới sinh ra, thì được các quan đại thần tôn trọng, vì nhờ giống tánh tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong Phật pháp phát bồ đề tâm, thì được các bậc kỳ cựu tu lâu phạm hạnh Thanh Văn Duyên Giác đều tôn trọng, vì nhờ đại bi tự tại.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng tất cả đại thần thảy đều kính lễ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ban đầu phát tâm tu Bồ Tát hạnh, nhưng hàng nhị thừa kỳ cựu đều kính lễ.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuy ở trong tất cả các quan, chưa được tự tại, nhưng đã đủ tướng làm vua, chẳng giống với tất cả các quan, vì nhờ nơi sinh tôn quý thù thắng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, chưa được tự tại, nhưng đã đầy đủ tướng bồ đề, chẳng giống với tất cả hàng nhị thừa, vì nhờ giống tánh bậc nhất.

Thiện nam tử! Ví như báu đẹp ma ni thanh tịnh, vì mắt có màng, nên thấy chẳng thanh tịnh. Báu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, người không có trí huệ thì không tin, vì nhận rằng chẳng thanh tịnh.

Thiện nam tử! Ví như vương tử mới sinh ra, thì được các quan đại thần tôn trọng, xưng là thái tử. Tại sao? Vì nhờ giống tánh tôn quý tự tại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, ở trong Phật pháp, phát bồ đề tâm, thì được các bậc kỳ cựu

tu lâu phạm hạnh Thanh Văn Duyên Giác đều tôn trọng. Tại sao? Vì nhờ đại bi tự tại.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuổi tuy còn nhỏ, nhưng tất cả đại thần đều phải kính lễ. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ban đầu phát tâm tu Bồ Tát hạnh, nhưng hàng nhị thừa kỳ cựu đều kính lễ, không thể khinh khi Bồ Tát ban đầu phát bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như vương tử, tuy ở trong tất cả các quan đại thần, chưa được tự tại (chưa làm vua), nhưng đã đầy đủ tướng làm vua, chẳng giống với tất cả các quan đại thần. Tại sao? Vì nhờ sinh vào nhà vua tôn quý thù thắng. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não, chưa được tự tại, nhưng đã đầy đủ tướng bồ đề, chẳng giống với tất cả hàng nhị thừa. Tại sao? Vì nhờ giống tánh bậc nhất.

Thiện nam tử! Ví như báu đẹp ma ni thanh tịnh, vì con mắt có màng, nên thấy chẳng thanh tịnh. Báu bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, người không có trí huệ thì không tin, vì nhận rằng chẳng thanh tịnh. Mười dụ nầy, nhiếp công đức của Cửu địa (Thiện huệ địa).

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, được chú gia trì, nếu có chúng sinh, thấy nghe cùng ở với nhau, thì tất cả các bệnh đều được tiêu diệt. Thuốc bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tất cả căn lành trí huệ phương tiện, Bồ Tát nguyện trí cùng nhiếp trì. Nếu có chúng sinh thấy nghe

cùng ở nghĩ nhớ, thì các bệnh phiền não, đều được trừ diệt.

Thiện nam tử! Ví như có người, thường trì cam lồ, thì thân người đó rốt ráo không biến hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu thường nhớ trì cam lồ bồ đề tâm, thì khiến cho thân nguyện trí rốt ráo không biến hoại.

Thiện nam tử! Như người máy bằng gỗ, nếu không có những cái chốt, thì thân sẽ tan rã, chẳng thể vận động được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu không có bồ đề tâm, thì hạnh liền phân tán, không thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Ví như có thuốc, dùng chú thuật gia trì mà thành công, nếu có chúng sinh, thấy được thuốc nầy, hoặc nghe được thuốc nầy, hoặc mang thuốc nầy trên thân, thì hết thảy tất cả bệnh tật, đều được tiêu diệt. Thuốc bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, tất cả căn lành, tất cả trí huệ, tất cả pháp phương tiện, Bồ Tát phát nguyện, hết thảy trí huệ, cùng nhiếp trì với nhau. Nếu có chúng sinh thấy nghe, hoặc cùng ở, hoặc nghĩ nhớ, thì hết thảy tất cả bệnh phiền não, đều được trừ diệt.

Thiện nam tử! Ví như có người, thường trì cam lồ, thì thân thể người đó rốt ráo không thay đổi, không tổn hoại. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu thường nhớ trì cam

lồ bồ đề tâm, thì khiến cho thân nguyện trí rốt ráo không đổi, không hoại.

Thiện nam tử! Ví như người máy bằng gỗ, nếu không có chốt, thì thân thể người máy bằng gỗ sẽ tan rã, chẳng thể vận động được. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu không có bồ đề tâm, thì hạnh liền phân tán, không thể thành tựu tất cả Phật pháp.

Thiện nam tử! Như Chuyển Luân Vương, có báu trầm hương, tên là Tượng tạng. Nếu đốt lên hương nầy, thì bốn thứ binh của vua, đều bay lên hư không. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu phát tâm nầy, liền khiến cho tất cả căn lành của Bồ Tát, vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi, đi trong hư không vô vi trí huệ của Như Lai.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ từ nơi kim cang và nơi vàng sinh ra, chẳng phải nơi các báu khác sinh ra. Bồ đề tâm kim cang của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, chỉ từ nơi kim cang đại bi cứu hộ chúng sinh, và nơi vàng cảnh giới trí nhất thiết trí thù thắng mà sinh ra, chẳng phải nơi khác căn lành chúng sinh sinh ra.

Thiện nam tử! Ví như có cây, tên là Vô căn, chẳng phải từ rễ sinh ra, mà cành lá hoa quả thảy đều sum sê. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, không có rễ, mà hay nuôi lớn cành lá hoa quả trí nhất thiết trí thần thông đại nguyện, che mát khắp thế gian.

Thiện nam tử! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, có báu trầm hương, tên là Tượng tạng. Nếu đốt lên thứ hương nầy, thì bốn thứ binh của Chuyển luân thánh vương (tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh), nhờ sức lực của thứ hương nầy, đều bay lên hư không. Hương bồ đề tâm của đại Bồ Tát cũng lại như thế, nếu phát tâm nầy, liền hay khiến cho tất cả căn lành của Bồ Tát, vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi, đi trong hư không vô vi trí huệ của Như Lai.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, kim cang là cang trong kim, công dụng đầy đủ là kiên cố, quang minh, sắc bén. Chỉ từ nơi kim cang và nơi vàng sinh ra, chẳng phải từ nơi các báu khác sinh ra. Bồ đề tâm kim cang của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, chỉ từ nơi kim cang đại bi cứu hộ chúng sinh, và nơi vàng cảnh giới trí nhất thiết trí thù thắng mà sinh ra, chẳng phải nơi khác căn lành chúng sinh sinh ra.

Thiện nam tử! Ví như có cây, tên là Vô căn, chẳng phải từ rễ sinh ra, mà cành lá hoa quả thảy đều sum sê. Cây bồ đề tâm của đại Bồ Tát, cũng lại như thế, không có rễ, mà hay nuôi lớn cành lá hoa quả trí nhất thiết trí thần thông

đại nguyện, che mát khắp thế gian. Sáu dụ nầy, nhiếp công đức Thập địa (Pháp vân địa).

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chẳng phải đồ đựng xấu và đồ đựng bị bễ có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng nguyên vẹn tốt đẹp mới chứa đựng được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải đồ đựng chúng sinh hạ liệt, đố kị, phá giới, giải đãi, vọng niệm, không có trí huệ, có thể chứa đựng được, cũng chẳng phải đồ đựng chúng sinh thối thất chí nguyện thù thắng tán loạn ác giác, có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng châu báu thâm tâm của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay xuyên thủng các báu. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay xuyên thủng tất cả pháp bảo.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay huỷ hoại các núi. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay huỷ hoại các núi tà kiến.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, dù đã bễ, nhưng tất cả các báu khác, đều không bằng được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, dù chí liệt, có chút suy tổn, vẫn thù thắng hơn tất cả công đức của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, dù bị tổn giảm, vẫn trừ diệt được tất cả bần cùng. Bồ đề tâm kim cang, cũng lại như thế, dù có tổn giảm, chẳng tấn được các hạnh, cũng xả ly được tất cả sinh tử.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chẳng phải đồ đựng xấu và đồ đựng bị bễ có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng nguyên vẹn tốt đẹp mới chứa đựng được kim cang. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải đồ đựng chúng sinh hạ liệt, đố kị, phá giới, giải đãi, vọng niệm, không có trí huệ, có thể chứa đựng được, cũng chẳng phải đồ đựng chúng sinh thối thất chí nguyện thù thắng, tán loạn ác giác, có thể chứa đựng được, chỉ trừ đồ đựng châu báu thâm tâm của Bồ Tát, mới chứa đựng được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay xuyên thủng tất cả các báu. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay xuyên thủng tất cả pháp bảo.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, hay huỷ hoại tất cả các núi. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay huỷ hoại tất cả các núi tà kiến.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, dù đã bễ, không còn nguyên vẹn, nhưng tất cả các báu khác, so với sự kiên cố quang minh sắc bén của kim cang, đều không bằng được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, dù chí liệt, có chút suy tổn, vẫn thù thắng hơn tất cả công đức của hàng nhị thừa.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, dù bị tổn giảm, vẫn trừ diệt được tất cả bần cùng. Bồ đề tâm kim cang, cũng lại như thế, dù có tổn giảm, chẳng tấn được các hạnh, cũng xả ly được tất cả sinh tử.

Thiện nam tử! Như chút kim cang, có thể phá hoại được tất cả các vật. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, vào chút cảnh giới, liền phá hết tất cả vô tri các hoặc.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chẳng phải phàm phu đắc được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải chúng sinh ý chí hạ liệt đắc được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, người chẳng biết châu báu, thì không biết được công năng và tác dụng của nó. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, người chẳng biết Phật pháp, thì không biết được công năng và tác dụng của nó.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, không thể tiêu diệt được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả các pháp không thể tiêu diệt được.

Thiện nam tử! Như chày kim cang, các đại lực sĩ, đều không thể cầm được, chỉ trừ đại lực sĩ có sức đại Na la diên. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả hàng nhị thừa đều không thể cầm được, chỉ trừ Bồ Tát có thiện lực kiên cố nhân duyên rộng lớn.

Thiện nam tử! Như chút kim cang, có thể phá hoại được tất cả các vật. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, vào chút cảnh giới, liền phá trừ hết tất cả vô tri các hoặc, tức cũng là vô minh phiền não mê hoặc. Hoặc có thô hoặc (kiến tư hoặc), có tế hoặc (trần sa hoặc), có vi tế hoặc (vô minh hoặc). Đến được bậc Bồ Tát Đẳng Giác rồi, vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá được. Nếu phá được thì đạt đến bậc Diệu Giác, tức là Phật vị, trụ ở trong cõi Thường Tịch Quang tịnh độ.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chẳng phải phàm phu có thể đắc được. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, chẳng phải chúng sinh ý chí hạ liệt đắc được. Thế nào là ý chí hạ liệt? Tức là chẳng có chí nguyện lớn, chẳng có tâm đại bi, tâm lượng hẹp hòi, không thể tha thứ cho người. Ý chí hẹp hòi thì không thể trợ giúp người.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, người chẳng biết châu báu, thì không biết được công năng và tác dụng của nó. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, người chẳng biết Phật pháp, thì không thấu hiểu được công năng và tác dụng của nó.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, không thể tiêu diệt được nó. Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả các pháp không thể tiêu diệt được bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như chày kim cang, hết thảy đại lực sĩ, đều không thể cầm giơ lên được, chỉ đại lực sĩ có đại Na la diên (kiên cố). Kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả hàng nhị thừa đều không thể cầm được, chỉ trừ Bồ Tát có thiện lực kiên cố nhân duyên rộng lớn, mới cầm lên được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các vật không thể phá hoại được kim cang, mà kim cang phá hoại được tất cả các vật, mà thể tánh của kim cang không tổn giảm. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, khắp ở trong vô số kiếp ba đời, giáo hoá chúng sinh, tu hành khổ hạnh, những điều mà Thanh Văn Duyên Giác không làm được, mà Bồ Tát làm được, nhưng rốt ráo không mỏi nhàm, cũng không tổn giảm bồ đề tâm.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ có đất kim cang mới giữ được, những thứ

khác không thể giữ được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, Thanh Văn Duyên Giác đều không thể giữ được, chỉ trừ người hướng về nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Như chậu kim cang, không có nứt mẻ, dùng để đựng nước, thì nước vĩnh viễn không bị rò rỉ chảy vào đất. Chậu kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, đựng nước căn lành, thì vĩnh viễn không bị rò rỉ, khiến cho vào các loài.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các vật không thể phá hoại được kim cang, mà kim cang phá hoại được tất cả các vật, mà thể tánh của kim cang không tổn giảm. Tại sao? Vì kim cang kiên cố. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, khắp ở trong vô số kiếp ba đời, giáo hoá tất cả chúng sinh, tu hành tất cả khổ hạnh, những điều mà Thanh Văn Duyên Giác không làm được, chẳng những Bồ Tát làm được, mà còn rốt ráo không mỏi nhàm, cũng không tổn giảm bồ đề tâm. Tại sao? Vì Bồ Tát hay tự giác giác tha, tự độ độ tha, tự lợi lợi tha. Tư tưởng và hành vi của nhị thừa thì ngược lại. Tông chỉ của họ là tự giác, chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, tự lợi chẳng lợi tha, cho nên gọi là tự liễu hán.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ có đất kim cang mới giữ được, những thứ khác không thể giữ được, đất kim cang hay sinh ra tất cả kim cang. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, Thanh Văn Duyên Giác đều không thể giữ được, chỉ trừ người hướng về nhất thiết trí, mới giữ được.

Thiện nam tử! Như chậu kim cang, không có nứt mẻ, dùng để đựng nước, thì nước vĩnh viễn không bị rò rỉ chảy vào đất. Chậu kim cang bồ đề tâm, cũng lại như thế, đựng nước căn lành, thì vĩnh viễn không bị rò rỉ, khiến cho vào trong sáu loài.

Thiện nam tử! Ví như kim cang tế, hay giữ gìn đại địa, chẳng khiến cho sụp đổ. Bồ đề tâm cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, chẳng khiến cho sụp đổ vào trong ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, ở lâu trong nước, chẳng rã chẳng ướt. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, ở trong nước sinh tử nghiệp hoặc tất cả các kiếp, mà không hoại không đổi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các thứ lửa không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả sinh tử lửa các phiền não không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được.

Thiện nam tử! Ví như trong ba ngàn thế giới, trên toà kim cang, có thể giữ được chư Phật ngồi nơi đạo tràng, hàng phục các

ma, thành Đẳng Chánh Giác, chẳng phải các toà khác có thể giữ được. Toà bồ đề tâm, cũng lại như thế, có thể giữ tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, các Ba La Mật, các nhẫn, các địa, hồi hướng thọ ký, tu tập pháp bồ đề trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp thọ trì thực hành, tất cả các tâm khác, không thể giữ được.

Thiện nam tử! Ví như kim cang tế, hay giữ gìn đại địa, chẳng khiến cho sụp đổ. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, hay giữ gìn tất cả hạnh nguyện Bồ Tát, chẳng khiến cho sụp đổ vào trong ba cõi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, ở lâu trong nước thời gian dài, mà cũng chẳng rã, cũng chẳng ướt. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, ở trong nước sinh tử nghiệp hoặc, tất cả các kiếp, mà cũng không hoại, cũng không biến đổi.

Thiện nam tử! Ví như kim cang, tất cả các thứ lửa không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng được. Bồ đề tâm, cũng lại như thế, tất cả sinh tử và các lửa phiền não, không thể đốt cháy được, không thể khiến cho nóng lên được.

Thiện nam tử! Ví như trong ba ngàn đại thiên thế giới, trên toà kim cang, có thể giữ được chư Phật ngồi nơi đạo tràng, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo, thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng phải các toà khác có thể giữ được. Tại sao ? Vì chẳng có sực lực, chẳng cách gì chịu đựng được. Toà bồ đề tâm, cũng lại như thế, có thể giữ tất

cả hạnh nguyện Bồ Tát, tất cả pháp Ba La Mật, tất cả các pháp nhẫn, tất cả pháp các địa, tất cả pháp hồi hướng, tất cả pháp thọ ký, pháp tu tập bồ đề trợ đạo, cúng dường chư Phật, nghe pháp thọ trì thực hành, tất cả các tâm khác, không thể giữ được. Mười bảy dụ nầy, nhiếp công đức của bậc Đẳng Giác. Bậc Đẳng Giác, kiên cố quang minh sắc bén như kim cang, cho nên dùng kim cang để ví dụ. Công đức của Đẳng Giác và công đức của Diệu Giác, khác nhau chút ít mà thôi.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng vô biên, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng như thế. Nếu có chúng sinh phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được pháp công đức thù thắng như thế.

Cho nên thiện nam tử ! Ngươi đã đắc được lợi lành, vì ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh, đã đắc được đại công đức như vậy.

Lúc đó Bồ Tát Di Lặc nói với Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Bồ đề tâm, thành tựu vô lượng vô biên, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết công đức thù thắng như thế. Nếu có chúng sinh phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sẽ đắc được pháp công đức thù thắng như thế. Cho nên thiện nam tử ! Ngươi đã đắc được lợi lành, vì

ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh, đã đắc được đại công đức như vậy.

Thiện nam tử ! Như chỗ ngươi hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi có thể vào trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, quán sát khắp cùng, thì ngươi sẽ biết rõ học Bồ Tát hạnh, học rồi, thì sẽ thành tựu vô lượng công đức của Bồ Tát tu.

Thiện nam tử ! Như chỗ ngươi hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ngươi có thể vào trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng nầy, quán sát khắp cùng, thì ngươi sẽ biết rõ học Bồ Tát hạnh, học rồi, thì sẽ thành tựu vô lượng công đức.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN BẢY MƯƠI CHÍN

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI MƯƠI

BỒ TÁT TỪ THỊ
NHIẾP ĐỨC THÀNH NHÂN TƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính đi nhiễu bên phải đại Bồ Tát Di Lặc rồi, bèn bạch rằng: Cầu xin đại Thánh, hãy mở cửa lầu các, để cho con được vào.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe Bồ Tát Di Lặc nói với Ngài pháp yếu tu hành của Bồ Tát rồi, cung kính đi nhiễu bên phải đại Bồ Tát Di Lặc rồi, bèn hướng về Bồ Tát Di Lặc bạch rằng: Cầu xin đại Thánh, hãy mở cửa đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng nầy, để cho con được vào quán sát bên trong đại lầu các nầy, để biết rõ áo diệu của Phật pháp.

Bấy giờ, Bồ Tát Di Lặc đến trước cửa lầu các, khảy móng tay vang ra tiếng, thì cửa liền mở, bảo Thiện Tài đi vào. Thiện

Tài tâm hoan hỉ đi vào rồi, cửa liền đóng lại.

Lúc đó, Bồ Tát Di Lặc đến trước cửa đại lầu các, khảy móng tay ba cái vang ra tiếng, thì cửa đại lầu các liền tự động mở ra, giống như cửa bằng điện mở tự động, chỉ cần bấm nút, hoặc là bấm đúng số mật mã, thì cửa tự động mở ra. Bồ Tát Di Lặc khảy móng tay ba cái, tức là mật mã của cửa đại lầu các.

Lại giống như đồ bấm máy truyền hình, bấm nút đài số mấy thì đài đó liền mở lên, chuyển qua đài khác thì bấm nút khác, muốn mở đài nào lúc nào thì mở đài đó lúc đó. Đại lầu các nầy, cũng giống như máy truyền hình lớn. Bồ Tát Di Lặc dùng mật mã vô hình, không âm thanh lời nói, thì cửa lầu các liền mở ra, để cho Thiện Tài đồng tử đi vào, khai mở tầm mắt, có rất nhiều cảnh giới hi hữu, là chỗ chưa từng thấy, chưa từng nghe, đều khiến cho Thiện Tài đồng tử tha hồ thưởng thức, giống như hội chợ triển lãm, chẳng có chuyện lạ gì mà không có !

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử tâm vui mừng hớn hở, không cách gì tả được, hoan hỉ đi vào trong đại lầu các báu. Bên trong lầu các năm quang mười sắc, khiến cho Thiện Tài đồng tử nhìn hoa cả mắt. Khi Thiện Tài đồng tử đi vào trong đại lầu các rồi, cửa liền tự động đóng lại. Tại sao ? Vì dùng pháp giới tạng bí mật diệu môn, vào mà không có tướng vào.

Thiện Tài đồng tử thấy lầu các đó, rộng lớn vô lượng, đồng hư không. Có A tăng kỳ châu báu dùng làm đất, A tăng kỳ

cung điện, A tăng kỳ cửa lớn, A tăng kỳ cửa sổ, A tăng kỳ thềm bậc, A tăng kỳ lan can, A tăng kỳ đường xá, đều làm bằng bảy báu. Có A tăng kỳ phan, A tăng kỳ tràng, A tăng kỳ lọng, bày hàng la liệt khắp nơi. A tăng kỳ các chuỗi báu, A tăng kỳ chuỗi chân châu, A tăng kỳ chuỗi xích chân châu, A tăng kỳ chuỗi châu sư tử, thòng rũ khắp nơi. Có A tăng kỳ bán nguyệt, A tăng kỳ dải lụa, A tăng kỳ lưới báu, dùng để nghiêm sức. Có A tăng kỳ lục lạc báu, gió thổi động vang ra tiếng. Rải A tăng kỳ các thứ hoa trời đẹp, treo A tăng kỳ dải tràng báu cõi trời, nghiêm sức A tăng kỳ các lư hương báu, mưa xuống A tăng kỳ bột vàng.

Thiện Tài đồng tử đi vào trong đại lầu các, thấy diện tích lầu các đó, rộng lớn vô lượng, không có bờ mé, đồng như hư không. Giống như vạn Phật bảo điện của Vạn Phật Thánh Thành, từ bên ngoài nhìn thì chẳng cảm thấy lớn, nhưng vào bên trong nhìn, thì rộng lớn vô cùng ! Tất cả hết thảy bên trong đại lầu các, đều dùng « A tăng kỳ » dịch là « vô lượng số » để hình dung, biểu thị ý nghĩa nhiều không thể nhiều hơn nữa.

Có A tăng kỳ châu báu dùng làm đất. Có A tăng kỳ cung điện, bên trong đại lầu các có cung điện để làm quyến

thuộc của đại lầu các. Có A tăng kỳ cửa lớn và cửa nhỏ. Có A tăng kỳ cửa sổ, có A tăng kỳ thềm bậc, có A tăng kỳ lan can, có A tăng kỳ đường xá, những đường xá đó, đều làm bằng bảy báu. Những gì là bảy báu ? Tức là : Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não. Lại có A tăng kỳ phan báu, lại có A tăng kỳ tràng báu, lại có A tăng kỳ lọng báu, bày hàng la liệt xen lẫn khắp nơi, rất là trang nghiêm. Tức cũng là ở giữa phan báu thì có tràng báu, hoặc là lọng báu, thay đổi thứ lớp, rất hoành tráng đẹp mắt.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ ngắm nhìn những cảnh giới đó, cho nên Bồ Tát Di Lặc làm mãn nguyện Thiện Tài đồng tử, hiện ra những cảnh giới không thể nghĩ bàn đó, khiến cho Thiện Tài đồng tử biết được công phu chân thật, còn phải tu hành. Chẳng phải nhìn xong rồi, thì đắc được. Trong Kinh Kim Cang có nói :

« Phàm hết thảy tướng, đều là hư vọng
Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng
Tức thấy Như Lai ».

Lại nói :

« Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành tà đạo
Chẳng thấy được Như Lai ».

Đây là dạy người đừng bị cảnh giới hư vọng không thật làm lay chuyển.

Nếu chuyển được cảnh giới, thì ở trong động tức là tĩnh; ở trong tĩnh tức là động, do đó có câu : « Động chẳng ngại tĩnh, tĩnh chẳng ngại động ». Mà đạt đến cảnh giới như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Do đó có câu :

« Mắt thấy hình sắc trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Lại có A tăng kỳ các chuỗi báu, chuỗi chân châu, chuỗi xích chân châu, chuỗi châu sư tử. Chuỗi dùng chân châu xâu thành, làm đồ nghiêm sức, treo thòng rũ khắp nơi, để trang nghiêm lầu các.

Lại có A tăng kỳ báu bán nguyệt, lại có A tăng kỳ dải lụa, lại có A tăng kỳ lưới báu, dùng để trang nghiêm đại lầu các. Lại có A tăng kỳ lục lạc báu, gió thổi động vang ra âm thanh diễn nói diệu pháp.

Lại rải xuống A tăng kỳ các thứ hoa trời đẹp, lại treo A tăng kỳ dải tràng báu cõi trời, lại nghiêm sức A tăng kỳ các lư hương báu, lại mưa xuống A tăng kỳ bột vàng, để trang nghiêm đại lầu các báu, khiến cho vi diệu không thể nghĩ bàn.

Lại treo A tăng kỳ linh báu, thắp lên A tăng kỳ đèn báu, giăng bày A tăng kỳ y báu, giăng A tăng kỳ trướng báu, bày A tăng kỳ toà báu, có A tăng kỳ lụa báu trải trên toà. Có A tăng kỳ tượng đồng nữ bằng vàng Diêm Phù Đàn, A tăng kỳ các thứ hình tượng báu, A tăng kỳ tượng Bồ Tát báu đẹp, đầy khắp mọi nơi. Có A tăng kỳ các thứ chim, hót tiếng hoà nhã. Có A tăng kỳ hoa báu Ưu bát la, A tăng kỳ hoa báu Ba đầu ma, A tăng kỳ hoa báu Câu vật

đầu, A tăng kỳ hoa báu Phân đà lợi, dùng để trang nghiêm. Có A tăng kỳ cây báu, thứ tự thẳng hàng. Có A tăng kỳ ma ni báu, phóng đại quang minh. Có vô lượng A tăng kỳ các thứ đồ trang nghiêm như vậy, dùng để trang nghiêm đại lầu các.

Lại treo A tăng kỳ linh báu, lại thắp lên A tăng kỳ đèn báu, lại giăng bày A tăng kỳ y báu, lại giăng A tăng kỳ trướng báu, lại bày A tăng kỳ toà báu, có A tăng kỳ lụa báu trải trên toà. Có A tăng kỳ tượng đồng nữ bằng vàng Diêm Phù Đàn, có A tăng kỳ các thứ hình tượng báu, có A tăng kỳ tượng Bồ Tát báu đẹp, đầy khắp mọi nơi, để trang nghiêm đại lầu các báu.

Lại có A tăng kỳ các thứ chim, hót tiếng hoà nhã êm tai. Tại Vạn Phật Thành của chúng ta, có chim bạch hạc, và các thứ chim khác, quanh năm ở trong rừng của Vạn Phật Thánh Thành, không chịu đi. Ở Tây phương Cực Lạc thế giới, thường có đủ thứ chim đẹp lạ đủ thứ màu sắc, đó là các thứ chim bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mệnh. Các thứ chim đó, ngày đêm sáu thời, vang ra tiếng hoà nhã, tiếng đó diễn nói pháp năm căn, năm lực, bảy bồ đề phần, tám thánh đạo, các pháp như vậy. Trong Vạn Phật Thánh Thành cũng không biết có bao nhiêu chim thần, diễn nói diệu pháp.

Lại có A tăng kỳ hoa sen xanh báu, hoa sen hồng báu, hoa sen vàng báu, hoa sen trắng báu, dùng để trang nghiêm. Lại có A tăng kỳ cây báu, thứ tự thẳng hàng, bất cứ nhìn như thế nào cũng từng hàng, từng hàng ngay ngắn,

chẳng lộn xộn. Lại có A tăng kỳ ma ni báu, phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp đại lầu các. Có vô lượng A tăng kỳ các thứ đồ trang nghiêm như vậy, dùng để trang nghiêm đại lầu các.

Thiện Tài đồng tử thấy ở trong đại lầu các, lại có vô lượng trăm ngàn các lầu các đẹp, trong mỗi mỗi lầu các nghiêm sức, đều như đã nói ở trên, rộng lớn trang nghiêm đẹp đẽ, đều đồng hư không, chẳng chướng ngại nhau, cũng không tạp loạn.

Thiện Tài đồng tử ở trong một nơi, mà thấy tất cả mọi nơi, tất cả mọi nơi đều thấy như vậy.

Thiện Tài đồng tử thấy ở trong đại lầu các, lại có vô lượng trăm ngàn các lầu các đẹp, trong mỗi mỗi lầu các nghiêm sức, đều như đã nói ở trên, vừa rộng lớn, vừa trang nghiêm đẹp đẽ, đều đồng hư không, chẳng chướng ngại nhau, cũng không tạp loạn.

Thiện Tài đồng tử ở trong một nơi, mà nhìn thấy cảnh giới tất cả mọi nơi, chẳng những một nơi là như thế, mà tất cả mọi nơi cũng đều như thế, thảy đều nhìn thấy như vậy, chẳng có chướng ngại, chẳng có tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, có đủ thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn

như vậy, sinh tâm đại hoan hỉ, hớn hở vui mừng vô lượng, thân tâm mềm mại, lìa tất cả tưởng, trừ tất cả chướng, diệt tất cả hoặc, những gì nghe được đều nhớ, sự suy nghĩ chẳng loạn, nhập vào môn giải thoát vô ngại, tâm vận dụng khắp cùng, thấy khắp tất cả, kính lễ cùng khắp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, có đủ thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn như vậy, Ngài chưa từng thấy qua, cũng chưa từng nghe nói qua. Nay thấy được những cảnh giới đại tự tại như vậy, bèn sinh tâm đại hoan hỉ, hớn hở vui mừng vô lượng. Lúc đó thân tâm của Ngài rất mềm mại, cũng không cang cường, cũng không nổi giận. Chúng ta người tu đạo, ngàn vạn đừng nổi giận, đừng có lửa vô minh. Do đó có câu :

« Một chút lửa nhỏ,
Đốt sạch rừng công đức ».

Vừa mới gieo trồng chút căn lành, có chút công đức, nếu một khi nổi giận, thì sẽ thiêu hết sạch công đức. Nổi giận là khắc tinh của người tu đạo, công đức bị mất hết sạch. Làm thế nào để không nổi giận ? Rất là đơn giản, đó là tu nhẫn nhục Ba La Mật. Có người mắng bạn, thì coi như họ ca hát để thưởng thức, có người phỉ báng, thì coi như không nghe thấy, được như vậy, thì tự nhiên sẽ vô sự không có gì hết. Phải học công phu nhẫn nhục của Bồ Tát Di Lặc, tu đến lúc lư hoả trừng thanh, thì tự nhiên chẳng

còn nổi giận nữa, do đó có câu : « Mở miệng thường cười », thấy ai cũng đều thuận mắt, đều là người tốt.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lìa hết tất cả vọng tưởng, trừ sạch tất cả chướng ngại, đến được cảnh giới không vào mà chẳng tự được, tiêu diệt tất cả mê hoặc, thấy được cảnh giới tự tại, vĩnh viễn không quên mất. Đắc được tam muội nghĩ nhớ, những gì nghe được đều nhớ hết trong biển não, sự suy nghĩ chẳng tán loạn, rõ ràng sáng suốt, đã nhập vào môn giải thoát vô ngại, tâm vận dụng khắp cùng, thấy khắp tất cả, kính lễ cùng khắp.

Vừa mới đảnh lễ, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lặc, Thiện Tài đồng tử tự thấy thân mình khắp cùng ở trong tất cả các lầu các, thấy đầy đủ các thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn. Đó là : Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc, lúc ban đầu phát tâm vô thượng bồ đề, thì họ tên như vậy, dòng dõi như vậy, bạn lành khai ngộ như vậy, khiến cho Ngài gieo trồng căn lành như vậy, sống thọ như vậy, tại kiếp như vậy, gặp Phật như vậy, ở tại cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy, chúng hội các Như Lai đó như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời

gian gần gũi cúng dường chư Phật như vậy, thảy đều thấy rõ.

Thiện Tài đồng tử vừa mới đảnh lễ, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lặc, Thiện Tài đồng tử tự thấy thân mình khắp cùng ở trong tất cả các lầu các. Tóm lại, ở trong vô lượng trăm ngàn các lầu các, đều có Thiện Tài đồng tử, thấy được đầy đủ các thứ cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn, đây tức là cảnh giới của Thiện Tài đồng tử chứng được.

Đó là : Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc, lúc ban đầu phát tâm vô thượng bồ đề, họ tên như vậy, dòng dõi như vậy, bạn lành như vậy, vì Ngài thuyết pháp, khiến cho Ngài khai ngộ, khiến cho Ngài gieo trồng căn lành như vậy, sống thọ như vậy, tại kiếp như vậy, gặp chư Phật như vậy, ở trong cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy, chúng hội đạo tràng các Như Lai đó như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời gian gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật, cảnh giới thuở xưa của Bồ Tát Di Lặc, Thiện Tài đồng tử thảy đều thấy rõ hết, không sót chỗ nào.

Thiện Tài đồng tử thấy được lịch sử quá khứ của Bồ Tát Di Lặc, giống như xem cuốn phim trên truyền hình, từng mục, từng mục, hiện ta trước mắt. Chúng ta nghe qua không cần xem trên máy truyền hình ! Thấy được cảnh giới nầy, còn phải phá cảnh giới nầy, đừng chấp trước cảnh giới nầy, đừng bị nó làm mê hoặc. Thấy được cảnh giới gì, thì giác ngộ cảnh giới đó; thấy được việc gì, thì minh bạch việc đó, đây mới là diệu pháp xuất thế.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc lúc ban đầu chứng được tam muội từ tâm. Từ đó đến nay, hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc tu các diệu hạnh, thành tựu viên mãn tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy đắc được nhẫn. Hoặc thấy trụ địa. Hoặc thấy thành tựu cõi nước thanh tịnh. Hoặc thấy hộ trì chánh giáo của Như Lai, làm đại pháp sư, đắc được vô sinh nhẫn, ở chỗ đức Như Lai, được thọ ký vô thượng bồ đề, lúc nào, ở đâu ?

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc lúc ban đầu chứng được tam muội từ tâm. Từ đó đến nay, Ngài hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc tu hành các diệu hạnh, thành tựu viên mãn tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc đắc được công phu thập nhẫn. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc trụ ở bậc Thập địa. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc thành tựu cõi nước thanh tịnh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc hộ trì chánh giáo của Như Lai, làm đại pháp sư, đắc được vô sinh pháp nhẫn, ở chỗ đức Như Lai nào đó, được thọ ký vô thượng bồ đề, tương lai lúc nào sẽ thành tựu quả vị Phật, lúc nào ? Ở đâu !

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc : Làm Chuyển Luân Vương, khuyên các chúng sinh trụ đạo thập thiện. Hoặc làm Tứ

Thiên Vương hộ đời, lợi ích chúng sinh. Hoặc làm trời Đế Thích quở trách năm dục. Hoặc làm Dạ Ma Thiên Vương, khen ngợi pháp không phóng dật. Hoặc làm Đâu Suất Thiên Vương, khen ngợi công đức Bồ Tát nhất sinh bổ xứ. Hoặc làm Hoá Lạc Thiên Vương, vì các chúng sinh, hiện biến hoá trang nghiêm của các Bồ Tát. Hoặc làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, vì các Thiên chúng, diễn nói pháp của tất cả chư Phật. Hoặc làm ma vương, nói tất cả pháp đều là vô thường. Hoặc làm Phạm Vương, nói các thiền định vô lượng hỷ lạc. Hoặc làm A Tu La Vương, vào biển đại trí huệ, thấu rõ pháp như huyễn, vì chúng hội đó, diễn nói pháp, đoạn trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi Diêm La, phóng đại quang minh, cứu khổ địa ngục. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi ngạ quỷ, bố thí các thức ăn uống, cứu giúp chúng sinh đói khát. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong đường súc sinh, dùng

đủ thứ phương tiện, để điều phục chúng sinh.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc : Khi làm Chuyển Luân Thánh Vương, thì khuyên các chúng sinh tu hành pháp đạo thập thiện. Tức là thân không có hành vi : Giết hại, trộm cắp, tà dâm. Miệng không nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ý không có tư tưởng tham lam, sân hận, si mê. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc khi làm Tứ Thiên Vương hộ đời, thì lợi ích tất cả chúng sinh, xua đuổi ma quỷ hại người. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc khi làm trời Đế Thích, thì quở trách sắc thanh hương vị xúc năm trần làm đoạ lạc, khiến cho tất cả chúng sinh, biết tài sắc danh ăn ngủ năm dục, là nguyên nhân khiến đoạ vào địa ngục năm gian. Hoặc làm Dạ Ma Thiên Vương, thì khen ngợi pháp không phóng dật, khiến cho tất cả Thiên chúng giữ gìn quy cụ. Hoặc làm Đâu Suất Thiên Vương, thì khen ngợi tán thán công đức Bồ Tát nhất sinh bổ xứ. Nội viện cung trời Đâu Suất là nơi Bồ Tát hậu bổ Phật vị ở.

Bồ Tát Di Lặc Ngài là vị Phật vị lai, hiện đang ở tại nội viện, đang vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Hoặc làm Hoá Lạc Thiên Vương, vì tất cả Thiên chúng, thị hiện tướng biến hoá trang nghiêm của các Bồ Tát. Hoặc làm Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, vì các Thiên chúng, diễn nói diệu pháp của tất cả chư Phật nói. Hoặc làm ma vương (vì độ chúng sinh ác mà hiện tướng ma vương), diễn nói tất cả pháp đều là vô thường. Hoặc làm Đại Phạm Thiên Vương, nói các thiền định, có vô lượng hỷ lạc. Hoặc làm A tu la vương, vào biển đại trí huệ, thấu rõ tất cả pháp như huyễn như hoá, vì chúng hội đó, thường diễn nói tất cả

diệu pháp, khiến cho chúng sinh đoạn trừ tất cả kiêu mạn ngạo nghễ, xa lìa pháp bất thiện. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi Diêm La, phóng đại quang minh, vì cứu chúng sinh thọ khổ trong địa ngục. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở cõi ngạ quỷ, bố thí các thức ăn uống, cứu giúp chúng sinh đói khát. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong đường súc sinh, dùng đủ thứ phương tiện, để điều phục tất cả chúng sinh.

Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Tứ Thiên Vương hộ đời mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đao Lợi Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Dạ Ma Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đâu Suất Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Hoá Lạc Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Đại Phạm Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Long Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Dạ Xoa, La Sát Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội

Càn Thát Bà, Khẩn Na La Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội A Tu La, Đà Na Bà Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Ca Lâu La, Ma Hầu La Già Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội người, chẳng phải người mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Thanh Văn mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Duyên Giác mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội các Bồ Tát ban đầu phát tâm, cho đến nhứt sinh bổ xứ, đã được quán đảnh mà thuyết pháp.

Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Tứ Thiên Vương hộ đời, Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Thiên Vương, Hoá Lạc Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương, sáu cõi trời dục giới nầy mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì Đại Phạm Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc vì chúng hội Long Vương, Dạ Xoa Vương, La Sát Vương, Càn Thát Bà Vương, Khẩn Na La Vương, A Tu La Vương, Đà Na Bà Vương, Ca Lâu La Vương, Ma Hầu La Già Vương, trời rồng tám bộ chúng nầy mà thuyết pháp. Hoặc

lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội người, chẳng phải người mà thuyết pháp. Hoặc lại thấy Bồ Tát Di Lặc, vì chúng hội Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát ban đầu phát tâm, cho đến nhứt sinh bổ xứ đã được quán đảnh mà diễn nói diệu pháp.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc, khen nói hết thảy công đức Sơ địa cho đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy khen nói nhập vào các môn nhẫn. Hoặc thấy khen nói các môn đại tam muội. Hoặc thấy khen nói các môn giải thoát thâm sâu. Hoặc thấy khen nói cảnh giới các thiền tam muội thần thông. Hoặc thấy khen nói các hạnh Bồ Tát. Hoặc thấy khen nói các đại thệ nguyện. Hoặc thấy với các Bồ Tát đồng hạnh, khen nói việc công xảo thế gian đủ thứ phương tiện lợi ích chúng sinh thế gian. Hoặc thấy khen nói với các Bồ Tát nhứt sinh bổ xứ, môn tất cả chư Phật quán đảnh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong trăm ngàn năm, kinh hành đọc tụng biên chép kinh điển, siêng cầu quán sát, vì chúng nói pháp. Hoặc nhập vào các thiền bốn tâm vô lượng. Hoặc nhập vào

khắp nơi và các giải thoát. Hoặc nhập vào tam muội, dùng sức phương tiện, hiện các thần biến.

Thiện Tài đồng tử lại thấy Bồ Tát Di Lặc, khen nói hết thảy công đức Bồ Tát sơ địa cho đến Thập địa. Hoặc thấy khen nói đầy đủ tất cả các Ba La Mật. Hoặc thấy khen nói nhập vào tất cả môn nhẫn. Hoặc thấy khen nói các môn đại tam muội. Hoặc thấy khen nói các môn giải thoát thâm sâu. Hoặc thấy khen nói cảnh giới các thiền tam muội thần thông. Hoặc thấy khen nói các hạnh Bồ Tát. Hoặc thấy khen nói các đại thệ nguyện. Hoặc thấy với các Bồ Tát đồng hạnh, khen nói việc công xảo đủ thứ phương tiện lợi ích chúng sinh thế gian. Hoặc thấy khen nói với các Bồ Tát nhứt sinh bổ xứ, pháp môn tất cả chư Phật quán đảnh. Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ở trong trăm ngàn năm, kinh hành đọc tụng biên chép kinh điển, siêng cầu quán sát, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp. Hoặc nhập vào các thiền, bốn tâm vô lượng. Hoặc nhập vào khắp nơi và các giải thoát. Hoặc nhập vào tam muội, dùng đủ thứ sức phương tiện, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá.

Hoặc thấy các Bồ Tát nhập vào tam muội biến hoá, mỗi vị đều ở trong lỗ chân lông của mình, hiện ra tất cả thân mây biến hoá. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng chư Thiên. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng rồng. Hoặc thấy hiện ra thân mây

Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, A Tu La, Ca Lâu La, Ma Hầu La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan chức, trưởng giả, cư sĩ.

Hoặc thấy hiện ra thân mây Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ Tát Như Lai. Hoặc thấy hiện ra thân mây tất cả chúng sinh. Hoặc thấy vang ra diệu âm, khen ngợi đủ thứ pháp môn của các Bồ Tát. Đó là : Khen nói môn công đức bồ đề tâm, khen nói môn công đức đàn Ba La Mật, cho đến trí huệ Ba La Mật. Khen nói các nhiếp pháp, các thiền, các vô lượng tâm, và các tam muội, tam ma bát đề, các thông, các minh, tổng trì biện tài, các đế, các trí, chỉ quán, giải thoát, các duyên, các y, các thuyết pháp môn, khen nói niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn lực, bảy bồ đề phần, tám Thánh đạo phần, các Thanh Văn thừa, các Duyên Giác thừa, các Bồ Tát thừa, các địa, các nhẫn, các hạnh, các nguyện, tất cả các môn công đức như vậy.

Hoặc thấy các Bồ Tát nhập vào tam muội biến hoá, mỗi vị đều ở trong lỗ chân lông của mình, hiện ra tất cả thân mây biến hoá. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng chư Thiên. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng rồng. Hoặc thấy hiện ra thân mây Dạ Xoa, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, A Tu La, Ca Lâu La, Ma Hầu La Già, trời rồng tám bộ chúng. Hoặc thấy hiện ra thân mây chúng trời Đế Thích, trời Đại Phạm, Tứ Thiên Vương hộ thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan chức, trưởng giả, cư sĩ.

Hoặc thấy hiện ra thân mây Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ Tát Như Lai. Hoặc thấy hiện ra thân mây tất cả chúng sinh. Hoặc thấy vang ra diệu âm, khen ngợi đủ thứ pháp môn của các Bồ Tát. Đó là : Khen nói môn công đức bồ đề tâm, khen nói pháp môn công đức bố thí Ba La Mật, cho đến môn trí huệ Ba La Mật. Đây là mười Ba La Mật. Khen nói các pháp nhiếp, tức là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp. Khen nói các thiền, tức là tứ thiền và tứ không xứ, thêm diệt tận định, tức là cửu thứ đệ định. Khen nói các vô lượng tâm, tức là từ, bì, hỉ, xả, bốn tâm vô lượng. Khen nói các tam muội, tức là chánh định chánh thọ. Khen nói tam ma bát đề, đây là một thứ thiền định, dịch là đẳng trụ. Khen nói các thông, tức là sáu thần thông :

1. Thiên nhãn thông.
2. Thiên nhĩ thông.
3. Tha tâm thông.
4. Thần túc thông.
5. Túc mạng thông.
6. Lậu tận thông.

Khen nói các minh, tức là ba minh :

1. Thiên nhãn minh.
2. Túc mạng minh.
3. Lậu tận minh.

Khen nói tổng trì, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Khen nói biện tài, tức là bốn vô ngại biện :

1. Pháp vô ngại biện.
2. Nghĩa vô ngại biện.
3. Từ vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Khen nói các đế, tức là : Khổ, tập, diệt, đạo, bốn đế. Khen nói các trí, tức là bốn trí :

1. Thành sở tác trí.
2. Diệu quán sát trí.
3. Bình đẳng tánh trí.
4. Đại viên cảnh trí.

Khen nói chỉ quán, tức là chỉ (ngừng) tất cả ác, quán tất cả thiện. Khen nói giải thoát, tức là tám giải thoát. Khen nói các duyên, tức là mười hai nhân duyên. Khen nói các y, tức là bốn y :

1. Hạnh bốn y.
2. Pháp bốn y.
3. Người bốn y.
4. Nói bốn y.

Khen nói đủ thứ những pháp môn nầy.

Lại khen nói bốn niệm xứ, tức là :

1. Thân niệm xứ.
2. Thọ niệm xứ.
3. Tâm niệm xứ.
4. Pháp niệm xứ.

Lại khen nói bốn chánh cần, tức là :

1. Đã sinh ác thì khiến cho dứt.
2. Chưa sinh ác thì khiến cho sinh ra.
3. Chưa sinh thiện thì khiến cho sinh ra.
4. Đã sinh thiện thì khiến cho tăng trưởng.

Lại khen nói thần túc, tức là bốn như ý túc :

1. Dục như ý túc.
2. Tâm như ý túc.
3. Cần như ý túc.
4. Huệ như ý túc.

Lại khen nói năm căn, tức là :

1. Tín căn.
2. Tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Định căn.
5. Huệ căn.

Lại khen nói năm lực, tức là :

1. Tín lực.
2. Tấn lực.
3. Niệm lực.
4. Định lực.
5. Huệ lực.

Lại khen nói bảy bồ đề phần, còn gọi là bảy giác chi :

1. Chọn pháp.
2. Tinh tấn.
3. Hỉ.
4. Khinh an.
5. Xả.
6. Định.

7. Niệm.

Lại khen nói tám thánh đạo phần, tức là :

1. Chánh kiến.
2. Chánh ngữ.
3. Chánh tư duy.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh tinh tấn.
7. Chánh niệm.
8. Chánh định.

Ở trên đây là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Lại khen nói các Thanh Văn thừa. Trước hết từ ngũ đình tâm quán khởi, sau tu pháp bốn đế. Chứng được tứ quả A La Hán. Lại khen nói các Duyên Giác thừa. Hành giả ở trong thâm sơn cùng cốc tĩnh toạ, mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, cảm thấy vạn vật vô thường, quán pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, xưng là Bích Chi Phật. Lại khen nói các Bồ Tát thừa, tu lục độ vạn hạnh, phát bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo. Trải qua năm mươi bậc mà đến Đẳng Giác Bồ Tát, công đức và Phật tướng không khác xa bao nhiêu, chỉ còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá mà thôi.

Lại khen nói các địa, tức là Thập địa :

1. Hoan hỉ địa.
2. Ly cấu địa.
3. Phát quang địa.
4. Diệm huệ địa.
5. Nan thắng địa.
6. Hiện tiền địa.
7. Viễn hành địa.

8. Bất động địa.
9. Thiện huệ địa.
10. Pháp vân địa.

Lại khen nói các nhẫn, tức là : Thập nhẫn :

1. Giới nhẫn.
2. Tri kiến nhẫn.
3. Định nhẫn.
4. Huệ nhẫn.
5. Giải thoát nhẫn.
6. Không nhẫn.
7. Vô nguyện nhẫn.
8. Vô minh nhẫn.
9. Vô thường nhẫn.
10. Vô sinh nhẫn.

Lại khen nói các hạnh, tức là Thập hạnh :

1. Hoan hỉ hạnh.
2. Nhiêu ích hạnh.
3. Vô sân hạnh.
4. Vô tận hạnh.
5. Ly si loạn hạnh.
6. Thiện hiện hạnh.
7. Vô tác hạnh.
8. Tôn trọng hạnh.
9. Thiện pháp hạnh.
10. Chân thật hạnh.

Lại khen nói các nguyện, tức là bốn hoằng thệ nguyện :

1. Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ.
2. Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.
3. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.

4. Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.

Tất cả các môn công đức như vậy, thảy đều hiện ra ở trong thân của Thiện Tài đồng tử, thấy được rất rõ ràng.

Hoặc ở trong đó lại thấy đại chúng vây quanh các Như Lai, cũng thấy nơi sinh và dòng dõi của đức Phật đó, thân hình thọ mạng, cõi kiếp danh hiệu, thuyết pháp lợi ích, chánh pháp trụ ở đời bao lâu, cho đến hết thảy đạo tràng chúng hội, đủ thứ sự khác nhau, đều thấy rõ ràng.

Hoặc ở trong đó, lại thấy đại chúng vây quanh các đức Phật, cũng thấy nơi sinh của vị Phật đó và dòng dõi của đức Phật đó, thân hình trang nghiêm như thế nào, đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Thọ mạng bao lâu, ở cõi kiếp nào, danh hiệu là gì, thuyết pháp lợi ích chúng sinh, giáo hoá chúng sinh thời gian bao lâu, chánh pháp trụ ở đời bao lâu, cho đến hết thảy đạo tràng và chúng hội, đủ thứ sự khác nhau, Thiện Tài đồng tử đều thấy rất rõ ràng.

Lại ở trong những lầu các trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, thấy một lầu các, cao rộng nghiêm sức, tốt đẹp tối thượng không gì sánh bằng. Ở trong đó, đều thấy ba ngàn thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức trời Đâu Suất Đà,

mỗi mỗi nơi đều có Bồ Tát Di Lặc, hàng thần đản sinh. Thích Phạm Thiên Vương, ẵm bồng cung kính, bước đi bảy bước, quán sát mười phương, đại sư tử hống, hiện làm hài nhi, ở trong cung điện, dạo chơi vườn hoa. Vì cầu nhất thiết trí, xuất gia tu khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa. Đi đến bồ đề đạo tràng, hàng phục các ma quân, thành Đẳng Chánh Giác. Quán cây bồ đề, Phạm Vương thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp. Thăng lên cung điện trời, mà diễn nói pháp. Kiếp số thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, thanh tịnh cõi nước, tu các hạnh nguyện, phương tiện giáo hoá thành thục chúng sinh, phân chia xá lợi, trụ trì giáo pháp, thảy đều khác nhau.

Ở trong những lầu các trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, Thiện Tài đồng tử lại thấy một lầu các, cao rộng nghiêm sức, tốt đẹp tối thượng không gì sánh bằng. Ở trong đó, đều thấy ba ngàn thế giới, trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức trời Đâu Suất Đà, mỗi mỗi nơi đều có Bồ Tát Di Lặc, hàng thần đản sinh.

Trời Đế Thích và Đại Phạm Thiên Vương, đều dùng ẵm bồng cung kính. Bồ Tát sinh ra rồi, bèn bước đi bảy

bước, quán sát mười phương. Sau đó đại sư tử hống, hiện làm thân hình hai nhi, lớn lên ở trong cung điện, đi dạo chơi trong vườn hoa. Vào lúc thiếu niên, vì cầu nhất thiết trí huệ, mà xuất gia tu khổ hạnh, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, để duy trì mạng sống. Sau đó, thị hiện cảnh giới thọ nhận cháo sữa của một tín nữ chăn dê cúng dường, khôi phục lại sức khoẻ. Rồi đi đến bồ đề đạo tràng, tĩnh toạ dưới gốc cây, hàng phục các ma quân và ma nữ dụ dỗ uy hiếp, thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là cảnh giới tám tướng thành đạo của Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

Quán cây bồ đề, Phạm Vương thỉnh cầu, chuyển bánh xe pháp. Thăng lên cung điện trời, mà diễn nói chánh pháp. Kiếp số và thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, thanh tịnh cõi nước, tu các hạnh nguyện, phương tiện giáo hoá thành thục chúng sinh, phân chia xá lợi, trụ trì giáo pháp, đủ thứ cảnh giới thảy đều khác nhau.

Bấy giờ, Thiện Tài tự thấy thân mình ở chỗ tất cả các Như Lai đó, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự đó, nhớ trì không quên, thông đạt vô ngại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở chỗ đạo tràng của tất cả các Như Lai đó, cũng thấy tất cả chúng hội, tất cả Phật sự đó, nhớ trì không quên, thấu rõ thông đạt vô ngại. Những cảnh giới nầy, thật là diệu không thể tả.

Lại nghe tiếng lưới linh báu và các nhạc cụ trong tất cả các lầu các, thảy đều

diễn xướng pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, nói đủ thứ pháp. Đó là : Nói Bồ Tát phát bồ đề tâm, hoặc nói tu hành hạnh Ba La Mật, hoặc nói các nguyện, hoặc nói các địa, hoặc nói cung kính cúng dường Như Lai, hoặc nói trang nghiêm các cõi Phật, hoặc nói chư Phật thuyết pháp khác nhau, tất cả Phật pháp như vậy, đều nghe được rõ ràng.

Thiện Tài đồng tử lại nghe đủ thứ tiếng lưới linh báu và đủ thứ các tiếng nhạc cụ trong tất cả các lầu các, thảy đều diễn xướng pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, nói đủ thứ diệu pháp, đây là vô tình chúng sinh thuyết pháp. Đó là : Nói Bồ Tát lúc ban đầu phát bồ đề tâm như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát tu hành hạnh Ba La Mật ra sao ? Hoặc nói Bồ Tát phát các thệ nguyện như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát làm thế nào chứng được các địa ? Hoặc nói Bồ Tát cung kính cúng dường Như Lai như thế nào ? Hoặc nói Bồ Tát trang nghiêm và thanh tịnh các cõi Phật như thế nào ? Hoặc nói chư Phật thuyết pháp khác nhau, tất cả Phật pháp như vậy, đều nghe được hết, phân biệt được rất rõ ràng.

Lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, nghe pháp môn đó. Vị thiện tri thức đó khuyên dạy phát bồ đề tâm. Trong kiếp đó, cõi đó, chỗ đức Như Lai đó, ở trong đại

chúng đó, nghe công đức của vị Phật đó như vậy. Phát tâm như vậy, khởi nguyện như vậy, trồng căn lành rộng lớn như vậy. Trải qua bao nhiêu kiếp, tu Bồ Tát hạnh, vào lúc nào đó, sẽ thành Chánh Giác, danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, cõi nước như vậy, đầy đủ trang nghiêm, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá chúng sinh như vậy, chúng hội Thanh Văn Bồ Tát như vậy. Vào Bát Niết Bàn rồi, chánh pháp trụ thế, trải qua bao nhiêu kiếp, lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy.

Thiện Tài đồng tử lại nghe được ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, nghe pháp môn đó. Hoặc có vị thiện tri thức đó, khuyên dạy chúng sinh phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo. Ở trong kiếp đó, cõi đó, chỗ đức Phật đó, ở trong đại chúng pháp hội đó, nghe công đức của vị Phật đó như vậy. Phát tâm rộng lớn như vậy, khởi nguyện rộng lớn như vậy, trồng căn lành rộng lớn như vậy. Trải qua bao nhiêu kiếp, tu hành hạnh của Bồ Tát tu, mà chẳng khi nào giải đãi, nhàm mỏi.

Vào lúc nào đó, sẽ thành quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác, danh hiệu như vậy, thọ lượng như vậy, cõi nước như vậy, đầy đủ trang nghiêm ra sao, viên mãn nguyện đã phát ra như thế nào ? Làm thế nào giáo hoá hết thảy chúng sinh ? Chúng hội Thanh Văn Bồ Tát như vậy. Hoặc vào

Bát Niết Bàn rồi, chánh pháp trụ thế, trải qua bao nhiêu kiếp, lợi ích vô lượng chúng sinh như vậy, khiến cho họ lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu tập các Ba La Mật như vậy.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, vì cầu pháp mà xả bỏ ngôi vua và các châu báu, vợ con quyến thuộc, chân tay, đầu mắt, tất cả thân thể, đều không xẻn tiếc.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, giữ gìn chánh pháp của Như Lai nói, làm đại pháp sư, rộng hành pháp thí, kiến pháp tràng, thổi loa pháp, đánh trống pháp, mưa pháp vũ, tạo lập chùa tháp Phật, làm hình tượng Phật, bố thí tất cả đồ vui cho các chúng sinh.

Hoặc nghe ở xứ đó, có vị Như Lai đó, ở trong kiếp đó thành Chánh Đẳng Giác, cõi nước như vậy, chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, nói pháp như vậy, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá vô lượng chúng sinh như vậy.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, đang ở đó bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, tu tập sáu pháp môn Ba La Mật đến bờ kia như vậy.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, vì cầu Phật pháp mà xả bỏ ngôi vua và hết thảy châu báu, bố thí cho người cần. Thậm chí, bố thí vợ đẹp, thiếp xinh, con trai, con gái và thân bằng quyến thuộc. Chẳng những bố thí ngoại tài, mà nội tài cũng đều đem bố thí. Như có người cần chân tay và đầu mắt, tất cả tứ chi thân thể, ngũ tạng lục phủ, đều bố thí hết, tuyệt đối không xẻn tiếc. Cho rằng giúp người là gốc của sự an vui, cho nên người xuất gia nên lấy lòng từ bi làm bổn hoài, phương tiện làm cửa, nơi nơi đồng tình với chúng sinh, thời thời trợ giúp chúng sinh, phải có tinh thần vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Lấy năm đại tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành làm kim châm cho sự tu đạo.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Bồ Tát đó, giữ gìn chánh pháp của Phật nói, làm đại pháp sư, giảng kinh thuyết pháp khắp nơi, giúp Phật hoằng pháp, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho thân tâm họ nhu hoà, không còn cang cường, đây là bố thí pháp, do đó :

« Trong các sự cúng dường,
Bố thí pháp là hơn hết ».

Kiến pháp tràng lớn, thổi loa pháp lớn, đánh trống pháp lớn, mưa pháp vũ cam lồ, tạo lập chùa tháp Phật, làm hình tượng Phật, bố thí tất cả đồ vui cho các chúng sinh.

Hoặc lại nghe ở xứ đó, có vị Phật đó, ở trong kiếp đó thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, cõi nước như vậy, chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, nói pháp như

vậy, viên mãn nguyện như vậy, giáo hoá vô lượng chúng sinh như vậy, điều phục vô lượng chúng sinh như vậy.

Thiện Tài đồng tử nghe pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm hoan hỉ, mềm mại thơ thới, lập tức đắc được vô lượng các môn tổng trì, các môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các nguyện, các độ, các thông, các minh và các giải thoát, các môn tam muội.

Thiện Tài đồng tử nghe pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm đều hoan hỉ, không cách gì có thể hình dung được. Mềm mại thơ thới, một chút tập khí cang cường cũng không còn. Lập tức đắc được vô lượng pháp môn tổng trì. Lại đắc được tất cả pháp môn biện tài vô ngại. Lại đắc được tất cả pháp môn các thiền. Lại đắc được tất cả pháp môn các nhẫn. Lại đắc được tất cả pháp môn các nguyện. Lại đắc được tất cả pháp môn các độ. Lại đắc được tất cả pháp môn các thông. Lại đắc được tất cả pháp môn các minh. Lại đắc được tất cả pháp môn giải thoát. Lại đắc được tất cả pháp môn tam muội.

Lại thấy đủ thứ hình tượng trong tất cả các gương báu. Đó là : Thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật. Hoặc thấy đạo tràng chúng hội của Bồ Tát. Hoặc thấy chúng hội đạo tràng của Thanh Văn. Hoặc

thấy chúng hội đạo tràng của Duyên Giác. Hoặc thấy thế giới tịnh, hoặc thấy thế giới bất tịnh, hoặc thấy thế giới tịnh, bất tịnh, hoặc thấy thế giới bất tịnh, tịnh. Hoặc thấy thế giới có Phật, hoặc thấy thế giới không có Phật. Hoặc thấy thế giới nhỏ, hoặc thấy thế giới vừa, hoặc thấy thế giới lớn. Hoặc thấy thế giới lưới Nhân đà la, hoặc thấy thế giới úp, hoặc thấy thế giới ngửa, hoặc thấy thế giới bằng phẳng. Hoặc thấy thế giới chỗ ở của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc thấy thế giới đầy dẫy trời, người.

Ở trong các thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ Tát, hoặc đi, hoặc ngồi, làm các sự nghiệp. Hoặc khởi đại bi, thương xót chúng sinh. Hoặc tạo các luận, lợi ích thế gian. Hoặc thọ, hoặc trì, hoặc biên chép, hoặc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp. Ba thời sám hối, hồi hướng phát nguyện.

Thiện Tài đồng tử lại thấy đủ thứ hình tượng trong tất cả các gương báu, có đủ thứ hình tượng. Đó là :

1. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của chư Phật.

2. Hoặc thấy hình tượng đạo tràng chúng hội của Bồ Tát.

3. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của Thanh Văn.

4. Hoặc thấy hình tượng chúng hội đạo tràng của Duyên Giác.

5. Hoặc thấy hình tượng thế giới thanh tịnh.

6. Hoặc thấy hình tượng thế giới bất tịnh.

7. Hoặc thấy hình tượng thế giới thanh tịnh lại bất tịnh.

8. Hoặc thấy hình tượng thế giới bất tịnh lại thanh tịnh.

9. Hoặc thấy hình tượng thế giới có Phật ra đời.

10. Hoặc thấy hình tượng thế giới không có Phật ra đời.

11. Hoặc thấy hình tượng thế giới nhỏ.

12. Hoặc thấy hình tượng thế giới vừa.

13. Hoặc thấy hình tượng thế giới lớn.

14. Hoặc thấy hình tượng thế giới lưới nhân đà la.

15. Hoặc thấy hình tượng thế giới úp.

16. Hoặc thấy hình tượng thế giới ngửa.

17. Hoặc thấy hình tượng thế giới bằng phẳng.

18. Hoặc thấy hình tượng thế giới chỗ ở của địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ.

19. Hoặc thấy hình tượng thế giới đầy dẫy trời người.

20. Ở trong các thế giới như vậy, thấy có vô số chúng đại Bồ Tát, hoặc đi, hoặc ngồi, làm các sự nghiệp. Hoặc khởi đại bi, thương xót tất cả chúng sinh. Hoặc tạo

các luận nghị, lợi ích tất cả chúng sinh thế gian. Hoặc thọ khổ hạnh, hoặc trì giới luật.

Tóm lại, thọ nơi tâm, trì nơi thân, hoặc biên chép kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, hoặc tụng Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, hoặc hỏi chỗ nghi hoặc trong kinh điển, hoặc trả lời pháp yếu trong kinh điển. Mỗi ngày ba thời thường sám hối, do đó có câu : « Sám là sám những nghiệp đã tạo trước kia, hối là hối cải lỗi lầm sau này », hồi hướng về bồ đề, phát nguyện đại thừa.

Lại thấy trong tất cả các trụ báu, phóng lưới đại quang minh ma ni vương, hoặc màu xanh, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thuỷ tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng Diêm Phù Đàn, hoặc màu làm tất cả các quang minh.

Lại thấy trong tất cả các trụ báu, phóng ra lưới đại quang minh ma ni vương, hoặc màu xanh, hoặc màu vàng, hoặc màu đỏ, hoặc màu trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thuỷ tinh, hoặc màu đế thanh, hoặc màu hồng nghệ, hoặc màu vàng Diêm Phù Đàn, hoặc màu làm tất cả các quang minh. Tóm lại, trụ báu phóng ra năm quang mười màu, quang minh chói sáng rực rỡ, khiến cho hoa cả mắt, biến hoá vô cùng, đủ thứ cảnh giới hiện ra ở trước mắt.

Lại thấy tượng đồng nữ vàng Diêm Phù Đề và các tượng báu đó. Hoặc dùng

tay cầm mây hoa, hoặc cầm mây y, hoặc cầm tràng phan, hoặc cầm man lọng, hoặc cầm đủ thứ hương thoa và hương bột, hoặc cầm lưới báu ma ni thượng diệu, hoặc thòng rũ vòng vàng, hoặc mang chuỗi ngọc, hoặc dơ cánh tay cầm đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu thòng rũ mão ma ni, khom mình chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm rời.

Lại thấy tượng đồng nữ vàng Diêm Phù Đề và các tượng báu đó. Hoặc dùng tay cầm mây hoa, hoặc tay cầm mây y, hoặc tay cầm tràng báu và phan báu, hoặc tay cầm tràng hoa và lọng báu, hoặc tay cầm đủ thứ hương thoa và hương bột, hoặc tay cầm lưới báu ma ni thượng diệu, hoặc trên thân thòng rũ vòng vàng, hoặc mang chuỗi ngọc ở trước ngực, hoặc dơ cánh tay cầm đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu xuống, hoặc thòng rũ mão ma ni, hoặc khom mình, hoặc chiêm ngưỡng, hoặc mắt chẳng tạm rời, hoặc miệng tươi cười, đủ thứ hình trạng.

Lại thấy chuỗi chân châu đó, thường chảy ra nước thơm, đủ tám công đức. Chuỗi lưu ly phóng ra trăm ngàn thứ quang minh, đồng chiếu sáng khắp. Tràng phan lưới lọng, các thứ như thế, tất cả đều dùng các báu để trang nghiêm.

Lại thấy tượng đồng nữ và các tượng báu đó, mang chuỗi chân châu, thường chảy ra nước thơm, đủ tám thứ công đức. Chuỗi và lưu ly phóng ra trăm ngàn thứ quang minh, đồng chiếu sáng khắp. Tràng báu, phan báu, lưới báu, lọng báu, các thứ như thế, tất cả đều dùng các báu để trang nghiêm, rất đẹp đẽ, khiến cho nhìn hoài không chán.

Lại thấy hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, mỗi thứ hoa sinh ra vô lượng hoa. Hoặc lớn một bàn tay, hoặc dài một cánh tay, hoặc lớn như bánh xe. Trong mỗi hoa, thảy đều thị hiện đủ thứ tượng màu sắc, dùng để nghiêm sức. Đó là : Tượng màu sắc nam, tượng màu sắc nữ, tượng màu sắc đồng nam, tượng màu sắc đồng nữ, tượng màu sắc Thích Phạm Hộ Thế, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thanh Văn, Duyên Giác và các Bồ Tát, tất cả những tượng màu sắc như vậy, thảy đều chắp tay, cúi đầu kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già, có ba mươi hai tướng trang nghiêm thân.

Thiện Tài đồng tử lại thấy hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, mỗi thứ hoa sinh ra vô lượng hoa. Hoặc lớn bằng một bàn tay, hoặc dài bằng một cánh tay, hoặc lớn như bánh xe. Trong mỗi hoa, thảy đều thị hiện đủ thứ tượng màu sắc, dùng để nghiêm sức. Đó là : Tượng màu sắc nam, tượng màu sắc nữ, tượng màu sắc đồng nam, tượng màu sắc đồng nữ, tượng màu sắc trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương Hộ Thế, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thanh Văn, Duyên Giác và các Bồ Tát, tất cả những tượng màu sắc như vậy, thảy đều chắp tay, cúi đầu kính lễ. Cũng thấy đức Như Lai ngồi kiết già trên toà sen báu lớn, có đầy đủ ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, khiến cho ai thấy cũng đều khởi kính, sinh tâm tôn trọng.

Lại thấy đất tịnh lưu ly đó, giữa mỗi mỗi bước, hiện ra đủ thứ tượng màu sắc không nghĩ bàn. Đó là : Tượng màu sắc thế giới, tượng màu sắc Bồ Tát, tượng màu sắc Như Lai và tượng màu sắc những lầu các trang nghiêm.

Lại thấy đất tịnh lưu ly trong đại lầu các đó, giữa mỗi mỗi bước, hiện ra đủ thứ tượng màu sắc không nghĩ bàn. Đó là : Tượng màu sắc thế giới, tượng màu sắc Bồ Tát, tượng màu sắc Như Lai và tượng màu sắc các lầu các trang nghiêm.

Lại ở chỗ những cành lá hoa quả cây báu đó, trong mỗi mỗi việc, đều thấy đủ thứ tượng màu sắc bán thân. Đó là : Tượng màu sắc Phật bán thân, tượng màu sắc Bồ Tát bán thân, tượng màu sắc bán thân trời, rồng, Dạ Xoa, cho đến trời Tứ Thiên Vương hộ thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan trưởng, cùng với bốn chúng.

Các tượng màu sắc đó, hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm chuỗi ngọc, hoặc cầm tất cả đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu chắp tay kính lễ. Một lòng chiêm ngưỡng, mắt chẳng tạm rời. Hoặc khen ngợi, hoặc vào tam muội. Thân đó đều dùng tướng tốt trang nghiêm, khắp phóng ra đủ thứ quang minh màu sắc. Đó là : Quang minh màu vàng, quang minh màu bạc, quang minh màu san hô, quang minh màu đâu sa la, quang minh màu đế thanh, quang minh màu Tỳ lô giá na báu, quang minh màu tất cả các báu, quang minh màu hoa chiêm ba ca.

Lại nơi những cành lá hoa quả cây báu đó, trong mỗi mỗi việc, đều thấy đủ thứ tượng màu sắc bán thân. Đó là : Tượng màu sắc Phật bán thân, tượng màu sắc Bồ Tát bán thân, tượng màu sắc bán thân trời, rồng, Dạ Xoa, tám bộ chúng, cho đến trời Tứ Thiên Vương hộ thế, Chuyển Luân Thánh Vương, ông vua nhỏ, vương tử, đại thần, quan trưởng, cùng với bốn chúng (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cư sĩ nam, cư sĩ nữ).

Các tượng màu sắc đó, hoặc cầm tràng hoa, hoặc cầm chuỗi ngọc, hoặc cầm tất cả đồ trang nghiêm, hoặc cúi đầu, hoặc chắp tay, hoặc kính lễ, hoặc một lòng chiêm ngưỡng, hoặc mắt chẳng tạm rời, hoặc khen ngợi, hoặc nhập tam muội. Những thân đó đều dùng tướng tốt trang nghiêm, khắp phóng ra đủ thứ quang minh màu sắc. Đó là : Quang minh màu vàng, quang minh màu bạc, quang minh màu san hô, quang minh màu đâu sa la (sương băng), quang minh màu đế thanh, quang minh màu Tỳ lô giá na báu, quang minh màu tất cả các báu, quang minh màu hoa chiêm ba ca (sắc vàng).

Lại thấy tượng bán nguyệt trong các lầu các, phóng ra đủ thứ A tăng kỳ quang minh mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chiếu khắp mười phương.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tượng bán nguyệt trong các lầu các, phóng ra đủ thứ A tăng kỳ quang minh mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chiếu khắp mười phương thế giới.

Lại thấy chung quanh bốn vách tường những lầu các, trong mỗi mỗi bước, đều dùng tất cả báu để trang nghiêm. Trong mỗi mỗi báu, đều hiện ra Bồ Tát Di Lặc thuở xưa nhiều kiếp khi tu hành Bồ Tát đạo. Hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, tai, mũi, máu, thịt, da, xương, cho đến móng, tóc, tất cả như vậy, thảy đều xả được. Thê thiếp, con cái, thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, tuỳ chỗ cần dùng, đều thí cho hết.

Người bị nhốt trong lao ngục thì được thoát ra. Người bị trói buộc, thì được mở ra. Người bị bệnh tật thì được chữa khỏi. Người theo đường tà, thì chỉ bày con đường chánh. Hoặc làm lái thuyền, đưa họ qua biển cả. Hoặc làm ngựa chúa, cứu hộ ác nạn. Hoặc làm đại Tiên, khéo nói các luận. Hoặc làm Luân Vương, khuyên tu mười điều lành. Hoặc làm y vương, khéo chữa các bệnh. Hoặc hiếu thuận cha mẹ, hoặc gần gũi bạn lành, hoặc làm Thanh Văn, hoặc làm Duyên Giác, hoặc làm Bồ

Tát, hoặc làm Như Lai, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Hoặc làm pháp sư, phụng hành Phật giáo, thọ trì đọc tụng, như lý suy gẫm, kiến lập chùa tháp, tạo hình tượng Phật. Hoặc tự mình cúng dường, hoặc khuyên người cúng dường. Thoa hương, rải hoa, cung kính lễ bái, những việc như vậy, liên tục không dứt.

Thiện Tài đồng tử lại thấy chung quanh bốn vách tường những lầu các, trong mỗi mỗi bước, đều dùng tất cả báu để trang nghiêm. Trong mỗi mỗi báu, đều hiện ra Bồ Tát Di Lặc thuở xưa vô lượng kiếp lúc tu hành Bồ Tát đạo. Hoặc bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, tai, mũi, máu, thịt, da, xương, cho đến móng, tóc, tất cả như vậy, thảy đều xả được, không có gì mà chẳng xả bỏ không được. Đây là nội tài, không có sự xẻn tiếc. Đối với ngoại tài, càng xả bỏ được. Cho đến thê thiếp, con cái, thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, tuỳ thuận chỗ chúng sinh cần dùng, đều bố thí cho hết, làm mãn nguyện chúng sinh, đây là hành Bồ Tát đạo.

Đối với chúng sinh bị nhốt trong lao ngục thì khiến cho họ được thoát khỏi lao ngục. Chúng sinh bị trói buộc, thì được mở ra. Chúng sinh bị bệnh tật thì được chữa khỏi, theo bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh lành. Đối với người đi theo đường tà, thì chỉ bày cho họ con đường chánh. Đường tà tức là tà tri tà kiến, có ý niệm dâm dục. Đường chánh tức là chánh tri chánh kiến, chẳng có tâm

dâm dục. Do đó có câu: "Đoạn dục khử ái", đây mới là Phật pháp chân chánh. Tóm lại, đoạn dục niệm, tức là chánh pháp; chẳng đoạn dục niệm, tức là tà pháp.

Hoặc làm lái thuyền, đưa hết thảy chúng sinh qua biển khổ phiền não, đến được bờ bên kia bất sinh bất diệt. Hoặc làm ngựa chúa, cứu hộ tất cả ác nạn. Hoặc làm đại Tiên, khéo diễn nói tất cả pháp luận nghị. Hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, khuyên dạy chúng sinh tu pháp mười điều lành. Hoặc làm đại y vương, khéo chữa trị tất cả bệnh tật. Hoặc làm hiếu tử, hiếu thuận với cha mẹ, hoặc gần gũi bạn lành, cung kính thừa sự, hoặc làm Thanh Văn, hoặc làm Duyên Giác, hoặc làm Bồ Tát, hoặc làm Như Lai, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh. Hoặc làm đại pháp sư, phụng hành Phật giáo, thọ trì kinh điển, đọc tụng kinh điển, như lý suy gẫm, như pháp tu hành. Kiến lập chùa tháp, tạo hình tượng Phật. Hoặc tự mình cúng dường, hoặc khuyên người cúng dường. Hoặc thoa hương, hoặc rải hoa, hoặc cung kính, hoặc lễ bái. Đủ thứ những sự việc như vậy, liên tục không gián đoạn.

Hoặc thấy ngồi trên toà sư tử, rộng diễn nói pháp, khuyên các chúng sinh, an trụ mười điều lành, một lòng hướng về Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thọ trì năm giới và Bát quan trai giới, xuất gia nghe pháp, thọ trì đọc tụng, như lý tu hành, cho đến thấy tất cả sắc tượng Bồ Tát Di Lặc trong trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp, tu

hành các độ. Lại thấy Bồ Tát Di Lặc từng hầu hạ các thiện tri thức, đều dùng tất cả công đức trang nghiêm. Cũng thấy Bồ Tát Di Lặc ở chỗ mỗi vị thiện tri thức đó, gần gũi cúng dường, thọ hành theo lời dạy, cho đến trụ nơi bậc quán đảnh.

Bấy giờ, các vị tri thức bảo Thiện Tài rằng: Thiện lai đồng tử! Ngươi quán sát việc không thể nghĩ bàn của vị Bồ Tát nầy, đừng sinh mỏi nhàm.

Hoặc thấy Bồ Tát Di Lặc ngồi trên toà sư tử, rộng diễn nói diệu pháp, khuyên tất cả chúng sinh, an trụ nơi mười điều lành, một lòng hướng về Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thọ trì năm giới (không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu) và Bát quan trai giới (không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, không mang đồ trang sức, không thoa ướp dầu thơm, không đàn ca múa hát cố ý xem nghe, không nằm ngồi giường cao tốt đẹp, không ăn phi thời, tức là quá ngọ không ăn). Xuất gia rồi, lắng nghe Phật pháp, thọ trì giới luật, đọc tụng tạng kinh, do đó có câu: "Vào sâu tạng kinh, trí huệ như biển". Như lý tu hành, do đó: "Tin, hiểu, hành, chứng". Đây là bốn giai đoạn tu hành, sẽ đắc được giải thoát.

Lại thấy tất cả sắc tượng Bồ Tát Di Lặc trong trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ kiếp, tu hành các độ. Lại thấy Bồ Tát Di Lặc từng hầu hạ các thiện tri thức, đều dùng tất

cả công đức để trang nghiêm. Cũng thấy Bồ Tát Di Lặc ở chỗ mỗi vị thiện tri thức đó, gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức, thọ trì sự giáo hoá, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, cho đến trụ nơi bậc quán đảnh.

Lúc đó, các vị tri thức bảo thiện tài rằng: Thiện lai đồng tử! Ngươi quán sát việc không thể nghĩ bàn của vị Bồ Tát nầy, đừng sinh tâm mỏi nhàm, đừng được ít cho là đủ, phải tiếp tục nỗ lực, phải tiếp tục đi các nơi học hỏi, cầu đạo bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ đắc được sức nghĩ nhớ không quên mất. Nhờ đắc được mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương. Nhờ đắc được trí vô ngại khéo quán sát. Nhờ đắc được trí tự tại của các Bồ Tát. Nhờ đắc được hiểu rộng lớn của các Bồ Tát đã vào trí địa, nên nơi mỗi mỗi sự vật trong tất cả lầu các, đều thấy như vậy và vô lượng các việc trang nghiêm cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhờ đắc được sức nghĩ nhớ không quên mất. Nhờ đắc được mắt thanh tịnh thấy khắp mười phương. Nhờ đắc được trí vô ngại khéo quán sát. Nhờ đắc được trí tự tại của các Bồ Tát. Nhờ đắc được hiểu rộng lớn của các Bồ Tát đã vào trí địa, cho nên nơi mỗi mỗi sự vật trong tất cả lầu các, đều thấy như vậy và vô

lượng các việc trang nghiêm cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn.

Ví như có người ở trong mộng, thấy đủ thứ sự vật. Như là: Thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn tược, núi rừng, sông ngòi, y phục, thức ăn uống, cho đến tất cả đồ nữ trang. Hoặc thấy sự việc của cha mẹ mình, anh em quyến thuộc trong ngoài. Hoặc thấy biển cả, núi chúa Tu Di, cho đến tất cả các cung điện trời, Diêm Phù Đề bốn thiên hạ. Hoặc thấy những thân hình đó, lượng rộng lớn trăm ngàn do tuần, phòng xá y phục, thảy đều tương xứng. Ban ngày trải qua vô lượng thời, chẳng ngủ nghỉ, thọ các an vui. Từ khi tỉnh dậy rồi, mới biết là nằm mộng, nhớ rõ những việc đã thấy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ sức Bồ Tát Di Lặc gia trì, nên biết pháp ba cõi đều như mộng. Vì diệt trừ tưởng hẹp hòi của các chúng sinh, vì đắc được sự hiểu biết rộng lớn không chướng ngại, vì trụ cảnh giới thù thắng của các Bồ Tát, vì nhập vào trí phương tiện không

nghĩ bàn, mà thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Ví như có người ở trong mộng, thấy đủ thứ sự vật. Như là: Thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn tược, núi rừng, sông ngòi, y phục, thức ăn uống, cho đến tất cả đồ nữ trang. Ở trong mộng, hoặc thấy sự việc của cha mẹ mình, anh em, chị em, quyến thuộc trong ngoài. Hoặc thấy biển cả, núi chúa Tu Di, cho đến tất cả các cung điện trời, Diêm Phù Đề bốn thiên hạ. Hoặc thấy những thân hình đó lượng rộng lớn trăm ngàn do tuần, phòng xá và y phục, thảy đều tương xứng, lớn nhỏ hợp với nhau.

Ban ngày, trải qua vô lượng thời, cũng chẳng ngủ, cũng chẳng nghỉ, lúc nào cũng chẳng có phiền não, an trụ trong cảnh giới an lạc. Tóm lại, ngủ cũng an lạc, không ngủ cũng an lạc, đến cảnh giới ngủ mà không ngủ, không ngủ mà ngủ. Từ khi tỉnh dậy rồi, mới biết là nằm mộng, nhớ rõ tất cả những sự việc đã thấy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ sức đại Bồ Tát Di Lặc gia trì, nên biết pháp ba cõi đều như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện. Vì diệt trừ tưởng hẹp hòi của các chúng sinh, vì đắc được sự hiểu biết rộng lớn không chướng ngại, vì trụ cảnh giới thù thắng của các Bồ Tát, vì nhập vào trí phương tiện không nghĩ bàn, cho nên thấy được cảnh giới tự tại như vậy.

Ví như có người sắp mạng chung, thấy tuỳ theo nghiệp của họ mà thọ báo tướng. Người làm nghiệp ác, thì thấy hết thảy tất

cả cảnh giới khổ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hoặc thấy ngục tốt tay cầm binh khí, hoặc sân hận, hoặc mắng chửi, trói bắt dẫn đi. Cũng nghe tiếng kêu khóc than. Hoặc thấy sông tro, hoặc thấy vạc nước sôi, hoặc thấy núi đao, hoặc thấy rừng kiếm, đủ thứ sự bức bách thọ các khổ não.

Người làm nghiệp thiện, thì lập tức thấy tất cả các cung điện trời, vô lượng Thiên chúng, chư Thiên thể nữ, đủ thứ y phục, đầy đủ trang nghiêm, cung điện vườn rừng, thảy đều tốt đẹp. Tuy thân chưa chết, mà do nghiệp lực thấy được những sự việc như vậy.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ nghiệp lực Bồ Tát không nghĩ bàn, mà thấy được tất cả cảnh giới trang nghiêm.

Ví như có người, lúc sắp mạng chung, thấy được những sự việc lúc trước đã làm, tuỳ theo nghiệp cảm của họ mà thọ cảnh giới báo tướng. Người làm nghiệp ác, thì thấy hết thảy tất cả cảnh giới khổ ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Hoặc thấy ngục tốt tay cầm binh khí, hoặc sân hận kẻ phạm tội, hoặc mắng chửi kẻ phạm tội, hoặc trói bắt dẫn đi. Cũng nghe tiếng kêu khóc than ở địa ngục. Hoặc thấy địa ngục sông tro, hoặc thấy địa ngục vạc nước sôi, hoặc thấy

địa ngục núi đao, hoặc thấy địa ngục rừng kiếm, đủ thứ sự hành hình bức bách thọ các khổ não.

Người làm nghiệp thiện, thì lập tức thấy tất cả các cung điện trời, có vô lượng Thiên chúng, vô lượng thể nữ, đủ thứ y phục tốt đẹp, đầy đủ trang nghiêm, cung điện và vườn rừng, thảy đều tốt đẹp. Tuy thân người chưa chết, mà do nghiệp lực, nên thấy được những cảnh giới như vậy.

Tóm lại, khi con người sắp lâm chung, thì thanh toán tính sổ cuộc đời của mình. Người làm thiện thì chẳng hổ với trời, chẳng thẹn với đất, chẳng làm những việc tang thiên hại lý, thì an tường mà đi. Người làm ác thì lương tâm phát hiện, có lỗi với trời đất, có lỗi với mọi người, thì ra đi không an vui.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ nghiệp lực Bồ Tát không nghĩ bàn, mà thấy được tất cả cảnh giới trang nghiêm như thế.

Ví như có người, được quỷ gia trì, thấy đủ thứ việc, tuỳ thời hỏi các vấn đề, đều trả lời được. Thiện Tài đồng tử cũng lại như thế, vì trí huệ của Bồ Tát gia trì, thấy tất cả các việc trang nghiêm đó, nếu có ai hỏi, thì đều trả lời được.

Ví như có người, bị quỷ làm mê hoặc, thấy đủ cảnh giới kỳ quái, tuỳ thời hỏi họ các thứ vấn đề, họ đều trả lời được. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trí huệ của Bồ Tát gia trì, thấy được tất cả các sự việc trang nghiêm ở

trong lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng, nếu có ai hỏi Ngài, thì đều trả lời được.

Ví như có người được rồng gia trì, tự cho mình là rồng, vào trong cung điện rồng thời gian ngắn, mà tự cho rằng đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm.

Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trụ trí huệ tưởng của Bồ Tát, nhờ Bồ Tát Di Lặc gia trì, nên trong thời gian ngắn, mà cho rằng vô lượng kiếp.

Ví như có người, được rồng gia trì, tự cho mình là rồng, vào trong cung điện rồng thời gian ngắn, mà tự cho rằng đã trải qua thời gian lâu dài, hoặc đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, nhờ trụ trí huệ tư tưởng của Bồ Tát, nhờ Bồ Tát Di Lặc gia trì, nên trong thời gian ngắn, mà cảm giác rằng đã trải qua vô lượng kiếp.

Ví như Phạm cung, tên là Trang nghiêm tạng, ở trong đó đều thấy tất cả sự vật ba ngàn thế giới, chẳng tạp loạn nhau. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, ở trong lầu các, thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng tạp loạn nhau.

Ví như Phạm cung, tên là Trang nghiêm tạng, ở trong đó đều thấy tất cả sự vật ba ngàn thế giới, chẳng tạp loạn nhau. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, ở trong lầu các, thấy khắp tất cả cảnh giới trang nghiêm, tuy đủ thứ sự khác biệt, mà chẳng tạp loạn nhau, đều ngay hàng thẳng lối rõ ràng.

Thế nào là ba ngàn đại thiên thế giới? Tức là một mặt trời, một mặt trăng, một núi Tu Di, một bốn đại bộ châu, đây là một thế giới. Tích tụ một ngàn thế giới thì gọi là một tiểu thiên thế giới. Tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, thì gọi là một trung thiên thế giới. Tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, thì gọi là một đại thiên thế giới. Vì ba lần nói ngàn cho nên gọi là ba ngàn đại thiên thế giới.

Con mắt thịt của phàm phu chúng ta, chỉ là hình trạng của một thế giới này mà thôi. Vốn có các thế giới nhiều vô lượng vô biên ở trong tận hư không khắp pháp giới. Hiện tại khoa học tuy đang nghiên cứu, có thể lên mặt trăng, có thể khám phá các hành tinh khác, nhưng không cách gì tính đếm được trong vũ trụ cứu kính có bao nhiêu hệ ngân hà? Người đắc được ngũ nhãn, quán sát trong hư không có nhiều thế giới nhiều như số hạt bụi, bất quá, kinh văn chỉ dùng ba ngàn đại thiên thế giới để đại biểu mà thôi.

Ví như Tỳ Khưu, vào Biến Xứ định, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, tuỳ chỗ nhập định, cảnh giới đều hiện tiền. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, vào trong lầu các, thì tất cả cảnh giới thảy đều rõ ràng.

Ví như Tỳ Khưu, nhập vào Biến Xứ định, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, tuỳ chỗ nhập định, cảnh giới liền hiện tiền. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, vào trong lầu các, thì tất cả cảnh giới thảy đều rõ ràng.

Ví như có người, ở trong hư không, thấy thành Càn Thát Bà, đầy đủ trang nghiêm, đều phân biệt biết rõ, không có chướng ngại.

Ví như có người, ở trong hư không, thấy thành Càn Thát Bà, đầy đủ sự trang nghiêm. Vạn sự vạn vật ở trong thành Càn Thát Bà, nhìn được rất rõ ràng, đều phân biệt biết rõ, không có chướng ngại.

Ví như cung điện Dạ Xoa, với cung điện nhân gian, ở cùng một chỗ, mà chẳng tạp nhau, đều tuỳ theo nghiệp mà thấy có sự khác nhau.

Lại ví như cung điện Dạ Xoa, với cung điện ở nhân gian, ở cùng một chỗ. Cung điện của Dạ Xoa chẳng chướng ngại cung điện nhân gian, cung điện nhân gian cũng chẳng chướng ngại cung điện Dạ Xoa, hổ tương chẳng chướng ngại, đó đây chẳng ngại nhau, đều tuỳ theo nghiệp mà thấy có sự khác nhau.

Ví như biển cả, ở trong đó đều thấy tất cả sắc tượng ba ngàn thế giới.

Ví như biển cả, ở trong biển, đều thấy tất cả sắc tượng ba ngàn thế giới hiện ra.

Ví như nhà huyễn thuật, vì nhờ sức huyễn, hiện các việc huyễn, đủ thứ sự tác nghiệp. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lặc, do sức trí huyễn không nghĩ bàn, do nhờ huyễn trí biết được các pháp, do đắc được sức tự tại của các Bồ Tát, nên thấy được tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong lầu các.

Ví như nhà huyễn thuật, vì nhờ sức huyễn, hiện ra các việc huyễn, từ không mà hiện có, từ có mà hiện không, từ lớn biến thành nhỏ, từ nhỏ biến thành lớn, biến hoá vô cùng, đủ thứ sự tác nghiệp, đều tuỳ tâm ý mà hiện ra. Thiện Tài đồng tử, cũng lại như thế, do nhờ oai thần lực của Bồ Tát Di Lặc, do sức trí huyễn không nghĩ bàn, do nhờ huyễn trí biết các pháp, do đắc được sức tự tại của các Bồ Tát, cho nên mới thấy được tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm trong đại lầu các báu, ở trong định của Ngài hiện ra.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Di Lặc, liền nhiếp thần lực, vào trong lầu các, khảy móng tay ra tiếng, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Hãy dậy! Pháp tánh như vậy, đây là sự hiện tướng của Bồ Tát biết các pháp trí

nhân duyên tụ tập. Tự tánh như vậy, như huyễn, như mộng, như bóng, như hình, đều không thành tựu.

Lúc đó, ở trong định của Thiện Tài đồng tử, quán sát tất cả cảnh giới tự tại trang nghiêm, trong lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng. Đại Bồ Tát Di Lặc, liền nhiếp thần lực, vào trong đại lầu các báu, khảy móng tay ra tiếng, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Hãy dậy! Tức cũng là xuất định. Pháp tánh là như vậy, đây là sự hiện tướng của Bồ Tát biết các pháp trí nhân duyên tụ tập. Tự tánh là như vậy, như huyễn, như mộng, như bóng, như hình, những cảnh giới đó, hư vọng không thật, chẳng có thể chân thật, cho nên đều không thành tựu.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng khảy móng tay, từ tam muội dậy, Bồ Tát Di Lặc bảo rằng: Thiện nam tử! Ngươi trụ giải thoát tự tại không nghĩ bàn của Bồ Tát. Thọ tam muội hỷ lạc của các Bồ Tát. Thấy được thần lực gia trì của Bồ Tát. Trợ đạo chảy ra, nguyện trí hiện ra, đủ thứ cung điện trang nghiêm tốt đẹp. Thấy hạnh Bồ Tát, nghe pháp Bồ Tát, biết đức của Bồ Tát, thấu rõ nguyện của Như Lai.

Thiện Tài bạch rằng: Dạ vâng đức Thánh, đó là nhờ oai thần lực nghĩ nhớ của thiện tri thức gia bị.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe tiếng khảy móng tay của Bồ Tát Di Lặc, liền từ tam muội dậy. Bồ Tát Di Lặc bảo Thiện Tài đồng tử rằng: Thiện nam tử! Ngươi trụ giải thoát tự tại không nghĩ bàn của Bồ Tát. Thọ tam muội hỷ lạc của các Bồ Tát. Đắc được cảnh giới thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn. Ngươi thấy được thần lực gia trì của Bồ Tát. Trợ đạo chảy ra, nguyện trí hiện ra, đủ thứ cung điện trang nghiêm tốt đẹp. Lại thấy được hạnh của Bồ Tát tu, lại nghe được diệu pháp của Bồ Tát nói, biết được đức của Bồ Tát tu, và căn lành của Bồ Tát gieo trồng. Lại thấu rõ nguyện của Như Lai phát ra và thông đạt hạnh của Như Lai tu.

Thiện Tài đồng tử bạch với Bồ Tát Di Lặc rằng: Dạ vâng đức Thánh, đó là nhờ đại oai thần lực của thiện tri thức gia trì cho con, nghĩ nhớ tới con, nhờ sức từ bi mà thành tựu.

Đức Thánh! Môn giải thoát nầy tên là gì?

Bồ Tát Di Lặc bảo rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát nầy, tên là Niệm trí trang nghiêm tạng vào tất cả cảnh giới ba đời không quên.

Thiện nam tử! Trong môn giải thoát nầy, có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, là sở đắc của nhứt sinh bổ xứ Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử lại nói: Đức Thánh! Môn giải thoát nầy tên gọi là gì? Xin đại Thánh hãy vì con mà nói.

Bồ Tát Di Lặc nói rằng: Thiện nam tử! Môn giải thoát nầy, tên là Niệm trí trang nghiêm tạng vào tất cả cảnh giới ba đời không quên.

Thiện nam tử! Trong môn giải thoát nầy, lại có bất khả thuyết bất khả thuyết môn giải thoát, nhứt sinh bổ xứ Bồ Tát mới đắc được môn giải thoát nầy.

Thiện Tài hỏi rằng: Việc trang nghiêm đó đi về đâu?

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Về nơi chỗ đến. Từ trong trí huệ thần lực của Bồ Tát đến, nương trí huệ thần lực của Bồ Tát mà trụ. Không có chỗ đi, cũng không chỗ trụ. Chẳng tập, chẳng thường, xa lìa tất cả.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi : Cảnh giới trang nghiêm đó đi về đâu? Tại sao hiện tại con nhìn không thấy?

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng: Nó từ nơi nào đến, thì trở về chỗ đó.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: Nó từ chỗ nào đến? Bồ Tát Di Lặc đáp: Nó từ trong trí huệ thần lực của Bồ Tát đến, nó nương trí huệ thần lực của Bồ Tát mà trụ. Nó không đến,

cũng không đi, cũng không chỗ trụ. Nó chẳng phải tích tập, cũng chẳng thường, xa lìa tất cả cảnh giới tâm tưởng, tất cả lời nói luận bàn.

Thiện nam tử! Như Long Vương mưa xuống, chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà chẳng phải chẳng thấy, nhưng do nhờ sức tâm niệm của Long Vương, mà mưa xuống khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy, không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Chẳng trụ ở trong, cũng chẳng trụ ở ngoài, mà chẳng phải chẳng thấy, là do nhờ oai thần lực của Bồ Tát, sức căn lành của ngươi, mà thấy những việc như vậy.

Thiện nam tử! Giống như Long Vương mưa xuống, mưa chẳng từ thân Long Vương ra, chẳng từ tâm Long Vương ra, Long Vương chẳng có tích tập mưa, mà chẳng phải chẳng nhìn thấy, vì mưa vẫn có hình, có tướng, cho nên nhìn thấy được, do nhờ sức tâm niệm của Long Vương, mà mưa xuống khắp thiên hạ. Cảnh giới như vậy, không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Chẳng trụ ở trong, cũng chẳng trụ ở ngoài, mà chẳng phải chẳng nhìn thấy cảnh giới đó, là do nhờ oai

thần lực của Bồ Tát, sức căn lành của ngươi, cho nên mới thấy được những cảnh giới như vậy.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyễn thuật, làm các việc ảo thuật, không chỗ đến, không chỗ đi. Tuy không đến đi, mà do nhờ sức huyễn, nên phân minh thấy được. Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Tuy không đến đi, mà do nhờ tập quán sức huyễn trí không thể nghĩ bàn và do đại nguyện lực thuở xưa, mà hiển hiện như vậy.

Thiện nam tử! Ví như nhà huyễn thuật, làm các việc ảo thuật huyễn hoá không thật, không chỗ đến, không chỗ đi. Tuy không đến không đi, mà do nhờ sức huyễn, nên phân minh thấy được cảnh giới đó rõ ràng. Những việc trang nghiêm đó, cũng lại như thế. Không chỗ đến, cũng không chỗ đi. Tóm lại, chẳng có từ nơi nào đến, cũng chẳng có nơi nào đi. Tuy không đến không đi, mà do nhờ tập quán sức huyễn trí không thể nghĩ bàn và do đại nguyện lực thuở xưa đã phát ra, mới hiển hiện được những cảnh giới không nghĩ bàn như vậy.

Thiện Tài đồng tử nói: Đại Thánh từ đâu đến?

Bồ Tát Di Lặc nói: Thiện nam tử! Các Bồ Tát không đến, không đi, như vậy mà đến. Không đi, không ở, như vậy mà đến. Không nơi, không chấp, không mất, không sinh, không trụ, không dời, không động, không khởi, không luyến, không chấp, không nghiệp, không báo, không khởi, không diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy mà đến.

Thiện Tài đồng tử thưa hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng: Đại Thánh Ngài từ đâu đến?

Bồ Tát Di Lặc đáp: Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát không đến, không đi, các Ngài đều như vậy mà đến. Không chỗ đi, không chỗ ở, như vậy mà đến. Không xứ sở, không chấp trước, cũng không mất đi, cũng không sinh ra, cũng không trụ một chỗ, cũng không dời đổi chỗ khác, cũng không giao động, cũng không sinh khởi, cũng không lưu luyến, cũng không tham chấp, cũng không có nghiệp, cũng không có báo, vốn là vô tướng, cũng không có khởi, cũng không có diệt, cũng chẳng đoạn, cũng chẳng thường, như vậy mà đến.

Thiện nam tử! Bồ Tát từ nơi đại bi mà đến, vì muốn điều phục các chúng sinh. Từ nơi đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ các chúng sinh. Từ nơi tịnh giới mà đến, vì tuỳ

sở thích của mình mà thọ sinh. Từ nơi đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thuở xưa nhiếp trì. Từ nơi thần thông mà đến, vì tất cả mọi nơi tuỳ sự ưa thích mà hiện. Từ nơi không giao động mà đến, vì luôn không xả lìa tất cả chư Phật. Từ nơi không lấy bỏ mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải qua lại. Từ nơi trí huệ phương tiện mà đến, vì tuỳ thuận tất cả các chúng sinh. Từ nơi thị hiện biến hoá mà đến, vì giống như hình bóng mà hoá hiện.

Thiện nam tử! Bồ Tát từ nơi đại bi mà đến, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh. Bồ Tát từ nơi đại từ mà đến, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Bồ Tát từ nơi giới thanh tịnh mà đến, vì tuỳ sở thích của mình mà thọ sinh. Bồ Tát từ nơi đại nguyện mà đến, vì nguyện lực thuở xưa nhiếp trì. Bồ Tát từ nơi thần thông mà đến, vì tất cả mọi nơi tuỳ sự ưa thích mà hiện. Bồ Tát từ nơi không giao động mà đến, vì luôn không xả lìa tất cả chư Phật. Bồ Tát từ nơi không lấy bỏ mà đến, vì chẳng bắt buộc thân tâm phải tạo tác qua lại. Bồ Tát từ nơi trí huệ phương tiện mà đến, vì tuỳ thuận tất cả các chúng sinh. Bồ Tát từ nơi thị hiện biến hoá mà đến, vì giống như hình bong, chẳng có chẳng không mà hoá hiện.

Nhưng thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ đâu đến?

Thiện nam tử! Ta từ nơi sinh quán nước Ma La Đề mà đến đây.

Thiện nam tử ! Ở đó có xóm làng, tên là Phòng Xá, có vị trưởng giả, tên là Cù Ba La. Vì giáo hoá người đó, khiến vào Phật pháp, mà ta ở nơi đó. Lại vì tất cả nhân dân nơi ta sinh ra, tuỳ sự ứng hoá mà vì họ thuyết pháp, cũng vì cha mẹ và các quyến thuộc Bà La Môn, mà diễn nói đại thừa, khiến cho họ hướng vào, cho nên trụ ở nơi đó, mà từ chỗ đó đến.

Nhưng thiện nam tử! Ngươi hỏi ta từ đâu đến?

Thiện nam tử! Ta từ nơi sinh quán nước Ma La Đề mà đến chỗ lầu các báu Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng nầy.

Thiện nam tử ! Ở đó có xóm làng, tên là Phòng Xá, có vị trưởng giả tử, tên là Cù Ba La. Ta vì giáo hoá người đó, khiến cho họ vào Phật pháp, cho nên ta ở nơi đó. Ta lại vì tất cả nhân dân nơi chỗ ta sinh ra, tuỳ sự ứng hoá mà vì họ thuyết pháp, cũng vì cha mẹ và tất cả quyến thuộc Bà La Môn, mà diễn nói pháp đại thừa, khiến cho họ hướng về vào pháp môn đại thừa, do đó cho nên trụ ở nơi đó, ta từ chỗ đó mà đến đây.

Thiện Tài đồng tử nói : Đức Thánh ! Thế nào là nơi sinh của Bồ Tát ?

Đáp rằng : Thiện nam tử ! Bồ Tát có mười nơi sinh. Những gì là mười?

Thiện Tài đồng tử lại hỏi Bồ Tát Di Lặc rằng : Đức Thánh ! Thế nào là nơi sinh của Bồ Tát ? Xin Ngài từ bi, vì con mà nói.

Bồ Tát Di Lặc đáp rằng : Thiện nam tử ! Bồ Tát có mười nơi sinh. Những gì là mười? Ngươi phải đặc biệt chú ý lắng nghe cho kỹ, nay ta sẽ vì ngươi mà nói mười nơi sinh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ đề tâm là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bồ Tát. Tâm tin sâu là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà thiện tri thức. Các địa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Ba La Mật. Đại nguyện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà diệu hạnh. Đại bi là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà bốn pháp nhiếp. Như lý quán sát là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bát Nhã Ba La Mật. Đại thừa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà phương tiện khéo léo. Giáo hoá chúng sinh là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà chư

Phật. Trí huệ phương tiện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà vô sinh pháp nhẫn. Tu hành tất cả pháp là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà tất cả Như Lai quá khứ, hiện tại, vị lai.

Thiện nam tử! Lắng nghe cho kỹ:

1. Bồ đề tâm là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bồ Tát.

2. Tâm tin sâu là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà thiện tri thức.

3. Các địa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Ba La Mật.

4. Đại nguyện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà diệu hạnh.

5. Đại bi là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà bốn pháp nhiếp.

6. Như lý quán sát là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà Bát Nhã Ba La Mật.

7. Đại thừa là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà phương tiện khéo léo.

8. Giáo hoá chúng sinh là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà chư Phật.

9. Trí huệ phương tiện là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà vô sinh pháp nhẫn.

10. Tu hành tất cả pháp là nơi sinh của Bồ Tát, vì sinh vào nhà tất cả Như Lai ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ, phương tiện khéo léo làm cha. Dùng bố thí Ba La Mật làm nhũ mẫu, trì giới Ba La Mật làm dưỡng mẫu, nhẫn Ba La Mật làm đồ trang nghiêm, tinh tấn Ba La Mật làm người dưỡng dục, thiền Ba La Mật làm giặt rửa. Thiện tri thức làm thầy giáo thọ, tất cả bồ đề phần làm bạn lành, tất cả pháp lành làm quyến thuộc, tất cả Bồ Tát làm huynh đệ, bồ đề tâm làm nhà. Như lý tu hành làm gia pháp, các địa làm gia xứ, các nhẫn làm gia tộc, đại nguyện làm gia giáo, đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp, khuyến phát đại thừa làm nối gia nghiệp. Nước pháp quán đảnh, nhứt sinh sở hệ Bồ Tát làm thái tử, thành tựu bồ đề làm hay tịnh gia tộc.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát dùng Bát Nhã Ba La Mật làm mẹ. Bát Nhã có ba thứ:

1. Văn tự Bát Nhã.
2. Quán chiếu Bát Nhã.
3. Thật tướng Bát Nhã.

Dùng phương tiện khéo léo làm cha. Pháp môn có tám vạn bốn ngàn, môn nào cũng là số một. Dùng bố thí Ba La Mật làm nhũ mẫu. Bố thí có ba thứ:

1. Tài thí.
2. Pháp thí.
3. Vô uý thí.

Dùng trì giới Ba La Mật làm dưỡng mẫu. Người tại gia phải giữ năm giới căn bản, tám giới. Sa di phải thọ mười giới. Người xuất gia phải thọ giới cụ túc, Tỳ kheo có hai trăm năm mươi giới; Tỳ kheo ni có ba trăm bốn mươi tám giới. Xuất gia Tỳ Kheo, Tỳ kheo ni và tại gia Ưu bà tắt, Ưu bà di phải thọ Bồ Tát giới, có mười giới trọng, bốn mươi tám giới khinh.

Dùng nhẫn Ba La Mật làm đồ trang nghiêm. Nhẫn có ba thứ:

1. Sinh nhẫn.
2. Pháp nhẫn.
3. Vô sinh pháp nhẫn.

Dùng tinh tấn Ba La Mật làm người dưỡng dục. Tinh tấn có hai thứ:

1. Thân tinh tấn. 2. Tâm tinh tấn. Thọ nơi thân, trì nơi tâm. Ngày đêm sáu thời thường tinh tấn.

Dùng thiền Ba La Mật làm người giặt rửa. Thiền tức là thiền na, dịch là tư duy tu, còn dịch là tĩnh lự. Tóm lại, làm cho vọng tưởng trong tâm sạch sẽ thanh tịnh. Thiền có nhiều thứ, nói một cách đơn giản gồm có:

1. Tứ thiền.
2. Tứ không định.
3. Cửu thứ đệ định.

Dùng thiện tri thức làm thầy giáo thọ. Dùng bảy bồ đề phần làm bạn lành. Dùng tất cả pháp lành làm quyến thuộc. Dùng tất cả Bồ Tát làm huynh đệ. Dùng bồ đề tâm làm nhà. Dùng như lý tu hành làm gia pháp. Dùng các địa

làm gia xứ. Dùng các nhẫn làm gia tộc. Dùng đại nguyện làm gia giáo. Dùng đầy đủ các hạnh làm thuận gia pháp. Dùng khuyến chúng sinh phát tâm đại thừa làm hưng thịnh gia nghiệp Tam Bảo. Dùng nước pháp quán đảnh, nhứt sinh sở hệ Bồ Tát làm thái tử, thành tựu bồ đề làm hay tịnh gia tộc. Đây là cảnh giới của đại Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát vượt qua bậc phàm phu như vậy, nhập vào bậc Bồ Tát, sinh vào nhà Như Lai, trụ giống tánh của Phật, hay tu các hạnh, chẳng dứt Tam Bảo, khéo hay giữ gìn chủng tộc của Bồ Tát, tịnh hạt giống Bồ Tát, sinh vào nơi tôn quý thù thắng, không có các lỗi ác, được tất cả thế gian trời, người, ma, Phạm, Sa Môn, Bà La Môn, cung kính khen ngợi.

Thiện nam tử! Bồ Tát vượt qua bậc phàm phu như vậy, chứng nhập bậc Bồ Tát, sinh vào nhà Như Lai, trụ giống tánh của Phật, hay tu hành các hạnh của Bồ Tát tu, tiếp nối huệ mạng của Phật, vĩnh viễn chẳng dứt Tam Bảo, khiến cho thường trụ ở đời, khéo hay giữ gìn chủng tộc của Bồ Tát, thanh tịnh hạt giống Bồ Tát, sinh vào nơi tôn quý thù thắng, thuỷ chung không có các lỗi lầm, cũng chẳng có tất cả hành vi ác, được tất cả thế gian trời, người, thiên ma, Đại Phạm Thiên, Sa Môn, Bà La Môn, cung kính khen ngợi.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát sinh vào nhà tôn quý thù thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như hình bóng, nên nơi các thế gian, không ghét chê. Vì biết tất cả pháp, như biến hoá, nên nơi các cõi, không nhiễm trước. Vì biết tất cả pháp không có ngã, nên giáo hoá chúng sinh, tâm không nhàm mỏi. Vì dùng đại từ bi làm thể tánh, nên nhiếp thọ chúng sinh, không cảm thấy khổ nhọc. Vì thấu đạt sinh tử như mộng, nên trải qua tất cả kiếp mà không sợ hãi. Vì biết rõ các uẩn đều như huyễn, nên thị hiện thọ sinh, mà không mỏi nhàm. Vì biết các giới xứ đồng pháp giới, nên nơi các cảnh giới, không hoại diệt. Vì biết tất cả tưởng như dương diệm, nên vào nơi các loài, không sinh điên đảo mê hoặc. Vì đạt được tất cả pháp đều như huyễn, nên vào cảnh giới ma, không khởi nhiễm trước. Vì biết pháp thân, nên tất cả phiền não không dối gạt được. Vì được tự tại, nên nơi tất cả loài, thông đạt vô ngại.

Thiện nam tử! Đại Bồ Tát sinh vào nhà tôn quý thù thắng như vậy rồi, vì biết tất cả pháp như hình bóng, nên đối với tất cả thế gian vạn sự vạn vật, đều bình đẳng, không chán ghét chê bai, Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh, bất cứ chúng sinh đối đãi với Bồ Tát chẳng cung kính như thế nào, nhưng Bồ Tát vẫn tha thứ cho chúng sinh vô tri, chẳng xét nét mà thương xót. Bồ Tát đối với tất cả hết thảy, đều biết đạt quả, lại biết tất cả pháp, tựa như biến hoá, minh bạch đạo lý nầy, thấu hiểu hữu tình vô tình trong trời đất đều đang nói pháp, đang giáo hoá tất cả chúng sinh, tuy nhiên thọ sinh trong tam giới hai mươi lăm cõi, vì giáo hoá chúng sinh, nhưng chẳng nhiễm ô tình ái, cũng chẳng chấp trước vào cái ta. Lại biết tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, chẳng có một cái ta tồn tại. Cho nên quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng. Do đó có câu:

"Thấy việc tỉnh việc vượt thế gian
Thấy việc mê việc đoạ trầm luân".

Do nguyên nhân nầy, giáo hoá tất cả chúng sinh, trong tâm không khi nào nhàm mỏi.

Bồ Tát lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh, nhưng Bồ Tát vĩnh viễn không có tâm lý mỏi nhàm. Tại sao? Vì Bồ Tát dùng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi làm thể tánh. Bồ Tát tuyệt đối không dùng thủ đoạn cưỡng bức để đàn áp chúng sinh, chỉ dùng tâm từ bi để nhiếp thọ chúng sinh, bất cứ trải qua thời gian dài bao lâu, cũng không cảm thấy khổ nhọc.

Bồ Tát thấu rõ thông đạt cảnh giới sinh tử như giấc mộng, nên dù trải qua vô lượng kiếp cũng không có tư tưởng sợ sệt, chẳng có sự sợ hãi. Lại biết rõ sắc thọ tưởng

hành thức pháp năm uẩn đều hư vọng, đều là không. Tức nhiên là không, còn có gì để chấp trước, có gì đáng sợ! Thị hiện sinh, sinh mà chưa sinh; thị hiện diệt, diệt mà chưa diệt. Ở trong sinh tử luân hồi, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi. Do đó có câu:

"Dù gặp đao nhọn vẫn ung dung,
Dù thấy thuốc độc cũng thản nhiên".

Ở trong sinh tử mà dứt sinh tử, hết sinh tử mà thọ sinh tử. Chẳng giống như tác phong của hàng nhị thừa, "Xem ba cõi như ngục tù, thấy sinh tử như oan gia". Vì đã vượt qua cảnh giới sinh tử của nhị thừa.

Bồ Tát lại biết mười tám giới, và mười hai xứ, như đồng pháp giới. Dùng pháp tánh làm thể, dùng hư không làm cõi, cho nên đối với tất cả cảnh giới, không hoại diệt, tức cũng là bất tất hoại cảnh giới, mà vượt khỏi cảnh giới. Dù ở trong cảnh giới, mà vượt khỏi cảnh giới.

Bồ Tát lại biết tất cả tưởng, như dương diệm, dương diệm thăng lên trời đất như nước, ở xa thì tựa như có, đến gần nhìn thì không có. Ở trong ba đường lành, hoặc ở trong ba đường ác, ở trong các loài mà vượt qua các loài, cho nên không sinh mộng tưởng điên đảo mê hoặc.

Bồ Tát lại đạt được tất cả pháp đều như huyễn, như hoá, cho nên vào cảnh giới ma, mà không sinh khởi tâm nhiễm trước. Lại biết pháp thân, nếu sinh ra phiền não, thì bị phiền não dối gạt. Nên sinh phiền não, mà chẳng sinh phiền não, được như vậy thì chẳng bị phiền não làm mê hoặc, cũng chẳng bị phiền não dối gạt. Lại đắc được tự tại, cho nên ở trong tất cả loài, thông đạt vô ngại, chẳng bị bất cứ thứ gì hạn chế.

Thiện nam tử! Thân ta khắp sinh trong tất cả pháp giới. Sắc tướng khác biệt đồng với tất cả chúng sinh. Lời nói khác nhau đồng với tất cả chúng sinh. Đủ thứ danh hiệu đồng với tất cả chúng sinh. Sở thích oai nghi đồng với tất cả chúng sinh, tuỳ thuận thế gian, giáo hoá điều phục. Thị hiện thọ sinh đồng với tất cả chúng sinh thanh tịnh. Làm các sự nghiệp đồng với tất cả phàm phu chúng sinh. Tư tưởng đồng với tất cả chúng sinh. Nguyện đồng với tất cả Bồ Tát, mà thị hiện thân, đầy khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Thân ta khắp sinh trong tất cả pháp giới. Sắc tướng khác biệt đồng với tất cả chúng sinh. Lời nói khác nhau đồng với tất cả chúng sinh. Đủ thứ danh hiệu đồng với tất cả chúng sinh. Sở thích oai nghi đồng với tất cả chúng sinh, tuỳ thuận pháp thế gian, giáo hoá điều phục chúng sinh. Thị hiện thọ sinh đồng với tất cả chúng sinh thanh tịnh, sinh mà chưa từng sinh, lại thị hiện nhập diệt, diệt mà chưa từng diệt. Làm các sự nghiệp đồng với tất cả phàm phu chúng sinh. Tư tưởng đồng với tất cả chúng sinh. Hạnh nguyện đồng với tất cả Bồ Tát, thảy đều như thế, chẳng có sự phân biệt, cho nên thị hiện thân, đầy dẫy tận hư không khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Ta vì hoá độ những người đồng tu các hạnh với ta thuở xưa, mà nay thối thất tâm bồ đề. Cũng vì giáo hoá cha mẹ quyến thuộc, cũng vì giáo hoá các Bà La Môn, khiến cho họ lìa khỏi chủng tộc kiêu mạn, được sinh vào chủng tộc Như Lai, mà sinh vào nhà Bà La Môn, xóm làng Phòng Xá, nước Ma La Đề, nơi cõi Diêm Phù Đề nầy.

Thiện nam tử! Ta ở trong đại lầu các nầy, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh, dùng đủ thứ phương tiện, mà giáo hoá điều phục.

Thiện nam tử! Ta vì giáo hoá độ thoát những người đồng tu các hạnh với ta thuở xưa, mà hiện tại thối thất tâm bồ đề. Cũng vì giáo hoá cha mẹ quyến thuộc, cũng vì giáo hoá các Bà La Môn, khiến cho họ lìa khỏi chủng tộc kiêu mạn, được sinh vào chủng tộc Như Lai. Chủng tộc Bà La Môn có cấp bậc, tất cả đều chẳng bình đẳng. Chủng tộc Như Lai chẳng có cấp bậc, thảy đều bình đẳng. Ta vì độ chúng sinh có duyên, cho nên ta mới sinh vào nhà Bà La Môn, xóm làng Phòng Xá, nước Ma La Đề, thế giới Ta Bà cõi Diêm Phù Đề nầy.

Bồ Tát Di Lặc lại gọi Thiện Tài đồng tử một tiếng: Thiện nam tử! Ta ở trong đại lầu các Tỳ Lô Giá Na Trang Nghiêm Tạng nầy, ta tuỳ thuận tâm ưa thích của các chúng

sinh, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, để giáo hoá và điều phục chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Các vị! Bồ Tát Di Lặc dùng đại oai thần lực để giáo hoá chúng sinh, và còn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện. Ngài dùng pháp môn phương tiện tam muội từ tâm, chẳng phải pháp môn triết phục, mà là pháp môn nhiếp thọ, khiến cho chúng sinh tâm vui vẻ thành phục, tuyệt đối không dùng thủ đoạn bức bách chúng sinh, như thế thì không thể nào giáo hoá chúng sinh.

Các vị! Các vị ở đây nghe tôi giảng Kinh, đừng có sợ tôi, tôi chẳng phải là yêu quái, không có ăn thịt người. Tôi hy vọng các vị có thể sửa lỗi làm mới, đừng có bảo hộ lỗi lầm của mình, có người vẫn chưa xả bỏ được lỗi lầm của mình, có người thì cứ ôm lòng cống cao ngã mạn, trong mắt không xem ai ra gì hết. Thứ vô mình phiền não nầy có ích gì chứ? Thuỷ chung sẽ không thể thành tựu được đạo nghiệp mà mình tu, phải buông bỏ những tập khí mao bệnh đó, thì mới có thể có sự thành tựu.

Hiện tại là thời đại nguyên tử, bị hoàn cảnh huân nhiễm, mọi người đều đang dụng công phu trên sự cầu danh cầu lợi. Bạn tranh tôi giành, chẳng nói gì đến đạo nghĩa, vì mục đích mà bất chấp thủ đoạn, vì lợi mà bán rẻ bạn bè, đủ thứ hành vi trái với đạo đức, thương trời hại lý, khiến cho người không lạnh mà run. Có người miệng thì nói lời ngon ngọt, trong bụng thì có mưu đồ riêng. Do đó có câu:

"Nói toàn là lời tốt,
Làm toàn là việc xấu".

Chúng ta tu hành ở đây, chẳng cầu danh, cũng chẳng cầu lợi, cũng chẳng tranh quyền, cũng chẳng luận thắng. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh để tu đạo, trợ giúp thế giới hoà bình. Thứ khí lành nầy, là khí cát tường, là chánh khí. Nếu ai ai cũng không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, thì thế giới sẽ không có chiến tranh, trở thành thế giới đại đồng. Mọi người an cư lạc nghiệp, cơm no áo ấm, thế giới nầy chẳng phải là thế giới cực lạc chăng!

Các vị đại chúng cùng tu hành một chỗ với nhau, đây là ở trong vô lượng kiếp, đã được tiếp thọ sự giáo hoá của Bồ Tát Di Lặc. Ngài dùng đủ thứ phương tiện khéo léo, để giáo hoá chúng ta, để điều phục chúng ta, cho nên chúng ta đời nầy có thể cùng nhau nghiên cứu Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, y chiếu theo đạo lý chân chánh Phẩm Vào Pháp Giới để tu hành, có duyên mới có cơ hội nầy.

Các vị hãy nghĩ xem, đây chẳng phải ở chỗ một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật gieo trồng căn lành, mà là ở trong vô lượng kiếp gieo trồng căn lành, mới có sự thành tựu ở đời nầy. Bất quá, vì ăn nhiều cơm quá, mặc y phục nhiều quá, ngủ nhiều quá, cho nên đã quên hết sạch nhân duyên trong quá khứ, không còn nhớ nữa, cho nên bây giờ nghe Kinh Hoa Nghiêm, cảm thấy chẳng tự nhiên, nghe cũng nghe không hiểu, nhìn cũng nhìn không minh bạch, nhưng không sao, chỉ cần tinh tấn dũng mãnh, đến lúc nào đó tự nhiên sẽ thông đạt vô ngại, do đó có câu: "Công đáo tự nhiên thành".

Các vị! Phải biết nhân đạt quả, minh bạch nhân quả, đừng có sai lầm nhân quả, vấn đề của thế giới, tự nhiên sẽ

tiêu diệt. Giống như hiện tại thuyền nhân Việt Nam, tại sao họ trôi nổi trên biển? các nước không cho nhập cảnh? Có những người bị chết trên biển, hoặc có những người bị cướp bóc, đánh đập v.v…Ở trong biển nguy hiểm vạn phần, mạng sống rất mong manh. Cầu trời trời không ứng, gọi đất đất không linh. Tại sao có bi kịch nầy? Vì họ ở trong quá khứ, đã từng giết người phóng lửa, cho nên đời nầy thọ quả báo nầy, nhân quả tơ hào không sai, do đó có câu: "Trồng nhân gì, được quả đó".

Thiện nam tử! Ta vì tuỳ thuận tâm chúng sinh. Ta vì thành thục chư Thiên đồng tu hành trên cung trời Đâu Suất. Ta vì thị hiện phước trí biến hoá trang nghiêm của Bồ Tát, hơn hẳn tất cả các dục giới. Vì khiến cho họ xả lìa các dục lạc. Vì khiến cho biết hữu vi đều vô thường. Vì khiến cho biết chư Thiên có thạnh tất có suy. Vì muốn thị hiện sắp hàng sinh thời đại trí pháp môn, với nhứt sinh bổ xứ Bồ Tát cùng đàm luận. Vì muốn nhiếp hoá các đồng hành. Vì muốn giáo hoá những người còn sót lại của đức Thích Ca Như Lai, khiến cho họ đều khai ngộ, như hoa sen nở, khi mạng chung sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất.

Thiện nam tử! Ta vì tuỳ thuận tâm chúng sinh. Ta vì thành thục chư Thiên đồng tu hành trên cung trời Đâu Suất, khiến cho họ tin sâu Tam Bảo, hành Bồ Tát đạo. Ta thiết bày thân xứ địa để thị hiện, khiến cho chúng sinh biết Bồ Tát làm thế nào đắc được phước đức? Làm thế nào đắc được trí huệ? Làm thế nào mới có thần thông biến hoá? Làm thế nào mới có thể trang nghiêm cõi Phật? Làm thế nào vượt qua chư Thiên dục giới? Khiến cho họ buông bỏ hết thảy dục lạc, không tham cầu khoái lạc giả dối, vì làm như thế là bỏ giác hợp với trần lao nhiễm ô. Phải tìm cầu khoái lạc chân chánh, làm như thế là bỏ trần hợp với giác ngộ thanh tịnh. Vì khiến cho biết tất cả pháp hữu vi đều vô thường, vô ngã, khổ, không. Phải biết pháp vô vi là thường, lạc, ngã, tịnh. Vì khiến cho họ biết chư Thiên có năm hiện tượng suy, khi hưởng hết phước trời, thì phải đoạ lạc thọ khổ tron luân hồi sinh tử.

Bồ Tát Di Lặc lại nói: Ta vì muốn thị hiện sắp hàng sinh thời đại trí pháp môn, với nhứt sinh bổ xứ Bồ Tát cùng đàm luận hạnh của Bồ Tát tu. Ta vì muốn nhiếp thọ giáo hoá các bạn đồng tu hành cùng với ta thuở xưa, độ thoát họ thoát khỏi ba cõi, vĩnh viễn dứt sinh tử, không còn thọ khổ trong luân hồi nữa.

Ta vì giáo hoá những chúng sinh còn sót lại của thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ta vì chờ đợi họ, cho nên trụ ở trong đại lầu các báu nầy, khiến cho họ đều khai ngộ, đắc được đại trí huệ, như hoa sen nở, khi mạng chung thì đều sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất.

Phàm là Phật Bồ Tát đều sinh ở trên hoa sen lớn, đây là biểu thị khai ngộ. Nếu chẳng khai ngộ, thì chẳng có tư cách ngồi trên toà sen. Bạn muốn ngồi trên toà sen chăng?

Trước hết phải siêng năng tinh tấn, đừng có giải đãi, đừng có phóng dật. Sự chướng ngại lớn nhất của sự tu đạo là lười biếng. Do đó có câu: "Đừng sợ chậm, chỉ sợ dừng lại; dừng lại, dừng lại, làm sao mà đến đích được". Các bạn hãy nghiên cứu kỹ xem, đây là đạo lý nói về kinh nghiệm.

Có người nghĩ: Tôi tu hành rất nhiều năm, tôi muốn nghỉ ngơi mấy ngày. Một khi bạn nghỉ ngơi, thì công đức tu lúc trước, hoàn toàn mất sạch. Cho nên người tu hành thời khắc không nên giải đãi lười biếng, phải từ từ luôn tinh tấn, do đó có câu: "Qua núi có con đường siêng là lối tắc, biển pháp không bờ khổ làm thuyền". Nên nhớ! Trồng trọt một phần, thì có một phần thu hoạch; trồng trọt mười phần, thì có thu hoạch mười phần; chẳng chịu trồng trọt, thì chẳng có thu hoạch. Dùng một phần sức lực, thì đắc được một phần giá trị. Dùng mười phần sức lực thì đắc được mười phần giá trị. Sự việc trong trời đất, chẳng có gì không bỏ công sức mà có sự thu hoạch.

Có người nói: "Bạn muốn tu hành, thì nhất định phải đấu tranh với ma". Kỳ thật không cần đấu tranh, chỉ cần nhẫn nại. Tôi thường nói với các vị rằng:

"Nhẫn là báu vô giá
Mọi người xử không tốt
Nếu hay dùng được nó
Mọi việc đều tốt đẹp ».

Cho nên người tu hành, phải tu nhẫn nhục Ba La Mật. Hay sinh nhẫn, hay pháp nhẫn, thì tự nhiên sẽ chứng được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn.

Các vị ! Đừng có học Phật nhiều năm, toàn thân đều có bom nguyên tử, nổ bất cứ lúc nào. Phải dùng chữ nhẫn để khắc phục sự nóng giận, do đó có câu : « Nghịch đến thì

thuận mà thọ nhận ». Nếu bạn có công phu nầy, thì bất cứ gặp sự việc gì không như ý, cũng đều nhẫn trong tâm, cổ nhân có nói : « Trên đầu tướng quân có ngựa đi, trong bụng tể tướng có ghe chạy ». Đây là biểu thị khoang hồng đại lượng, có công phu hàm dưỡng.

Các vị ! Đừng có quở trách người khác, đừng có đàn áp người khác, đều là sư huynh sư đệ với nhau, đời nầy có duyên với nhau, nên mọi người mới cùng tu hành với nhau tại một chỗ. Phải giữ vững tông chỉ, có người khinh thường tôi, tôi phải nhẫn nại. Tục ngữ có câu :

« Nhẫn phiến khắc phong bình lãng tịnh
Thối nhất bộ hải khoát thiên không ».

Ngàn vạn đừng có đâu tranh với người khác, đừng có học danh từ mới, đấu tranh ! Đấu tranh ! Đấu tranh mới có thể sinh tồn. Đây là quan niệm sai lầm. Đừng có tư tưởng như thế. Các bạn hãy nhìn xem ! A tu la suốt ngày đến tối đều đấu tranh. Hiện nay là thời đại đấu tranh kiên cố, tất cả đều đang đấu tranh, người với người đấu tranh, nhà với nhà đấu tranh, nước này với nước kia đấu tranh, thế giới với thế giới đấu tranh. Tóm lại, tất cả tất cả đều đang đấu tranh với nhau, đấu tranh thật là đáng thương xót ! Khiến cho nhà tan người mất, làm cho đất nước điêu tàn, cuối cùng không thể tưởng tượng được.

Chúng ta không những không nói đến hai chữ đấu tranh, mà tư tưởng đấu tranh cũng đừng sinh khởi. Tất cả đều phải nhẫn, chữ nhẫn thắng chữ đấu tranh trăm ngàn lần. Nếu không dùng nhẫn, thì sẽ đấu tranh với ma, đấu tranh tới đấu tranh lui, cả hai đều bại vong. Hãy xem và đối đãi ma giống như là Phật, có người nói : « Đây chẳng phải là hỗn tạp chăng ? Phật ma bất phân, làm sao được » !

Chẳng phải, nếu bạn xem ma là Phật, thì ma cũng không thể biến thành Phật. Vì tất cả do tâm tạo, tâm chuyển vật được, từng chút từng chút cảm hoá, khiến cho ma sửa lỗi làm mới. Ma vương cũng thọ sự giáo hoá của Phật, cho nên bất tất dùng cang cường vô minh để đấu tranh với ma, nếu đấu tranh với ma, thì bạn chắc chắn sẽ thất bại.

Thiện nam tử ! Khi nguyện của ta đầy đủ, thành nhất thiết trí, thì ngươi và Bồ Tát Văn Thù đều được thấy ta.

Thiện nam tử ! Khi nguyện của ta viên mãn đầy đủ, thành tựu nhất thiết trí, đắc được bồ đề (thành Phật), thì lúc đó ngươi và Bồ Tát Văn Thù đều được thấy ta.

Thiện nam tử! Ngươi nên đi qua chỗ thiện tri thức Văn Thù Sư Lợi, mà hỏi rằng: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào mà vào hạnh môn Phổ Hiền ? Làm thế nào được thành tựu ? Làm thế nào được rộng lớn ? Làm thế nào để tuỳ thuận ? Làm thế nào được thanh tịnh ? Làm thế nào được viên mãn ?

Thiện nam tử ! Ngài sẽ vì ngươi phân biệt diễn nói.

Thiện nam tử! Ngươi nên đi qua chỗ thiện tri thức Văn Thù Sư Lợi, mà hỏi rằng: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào mà vào hạnh môn Bồ Tát Phổ

Hiền ? Làm thế nào được thành tựu Bồ Tát đạo ? Làm thế nào phát được tâm bồ đề rộng lớn ? Làm thế nào tuỳ thuận được tất cả chúng sinh ? Làm thế nào được thanh tịnh thân tâm ? Làm thế nào được viên mãn hạnh nguyện ?

Thiện nam tử ! Bồ Tát Văn Thù sẽ vì ngươi phân biệt diễn nói.

Tại sao ? Vì Ngài Văn Thù Sư Lợi có đại nguyện, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát khác có được.

Thiện nam tử ! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, hạnh của Ngài rộng lớn, nguyện của Ngài vô biên, sinh ra tất cả công đức Bồ Tát, không ngừng nghỉ.

Thiện nam tử ! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường làm mẹ của chư Phật vô lượng trăm ngàn ức Na do tha. Thường làm thầy của Bồ Tát vô lượng trăm ngàn ức Na do tha. Giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh, danh đồn nghe khắp mười phương thế giới. Thường ở trong chúng của tất cả chư Phật, làm thuyết pháp sư, được tất cả Như Lai khen ngợi, trụ trí huệ thâm sâu, thấy được tất cả các pháp như thật, thông đạt tất cả

cảnh giới giải thoát, rốt ráo các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Tại sao vậy? Vì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi có đại nguyện, chẳng phải vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát khác có được.

Thiện nam tử ! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, hạnh nguyện của Ngài rộng lớn vô biên, sinh ra tất cả công đức của Bồ Tát, không ngừng nghỉ.

Thiện nam tử ! Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chư Phật. Thường làm thầy của vô lượng trăm ngàn ức Na do tha Bồ Tát, giáo hoá thành thục tất cả chúng sinh, cho nên danh đồn nghe khắp mười phương thế giới, hết thảy chúng sinh đều biết danh hiệu của Ngài, thường ở trong chúng của tất cả chư Phật, làm thuyết pháp sư, được tất cả Như Lai khen ngợi, Ngài trụ nơi trí huệ thâm sâu, thấu triệt đáy nguồn của pháp, biết nơi rốt ráo, thấy được thật tướng lý thể của tất cả các pháp như thật, thông đạt tất cả cảnh giới giải thoát, rốt ráo các hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành.

Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi đồng tử là thiện tri thức của ngươi, khiến cho ngươi được sinh vào nhà Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn lành, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp được chân thật thiện tri thức, khiến cho ngươi tu tất cả công đức, vào tất cả lưới nguyện, trụ tất cả đại

nguyện. Vì ngươi nói tất cả pháp bí mật của Bồ Tát, hiện tất cả hạnh khó nghĩ bàn của Bồ Tát, đồng sinh đồng hạnh với ngươi thuở xưa, cho nên thiện nam tử! Ngươi nên đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù, đừng sinh tâm nhàm mỏi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sẽ vì ngươi nói tất cả công đức.

Thiện nam tử! Văn Thù Sư Lợi đồng tử, Ngài là thiện tri thức chân chánh của ngươi, là thầy giáo thọ của ngươi. Ngài khiến cho ngươi được sinh vào nhà Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn lành, phát khởi tất cả pháp trợ đạo, gặp được chân thật thiện tri thức, khiến cho ngươi tu hành tất cả công đức, vào được tất cả lưới đại nguyện, trụ nơi tất cả đại nguyện. Vì ngươi nói tất cả pháp bí mật của Bồ Tát, thị hiện tất cả hạnh khó nghĩ bàn của Bồ Tát, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là thiện tri thức của người, là bạn đồng tu, đồng sinh, đồng hạnh, với ngươi thuở xưa, vì vậy cho nên thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến chỗ Bồ Tát Văn Thù, ngươi đừng sinh tâm nhàm mỏi. Kỳ thật, ngươi bỏ gần cầu xa, đi tới đây, tìm đến chỗ đại lầu các báu của ta, nhân duyên giữa ta với ngươi chẳng sâu bằng giữa ngươi với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sẽ vì ngươi nói tất cả công đức.

Tại sao vậy ? Vì trước hết ngươi gặp được các thiện tri thức, nghe hạnh Bồ Tát,

vào môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Bồ Tát Văn Thù.

Tại sao vậy ? Vì trước hết ngươi gặp được các thiện tri thức, nghe được hạnh của Bồ Tát tu hành, vào được môn giải thoát, đầy đủ đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, thị hiện ra cảnh giới, để giáo hoá ngươi.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tất cả mọi nơi, đều được rốt ráo.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở tất cả mọi nơi, đối với tất cả pháp, đều được nơi rốt ráo. Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trong quá khứ đã thành Phật. Bồ Tát Di Lặc là vị Phật tương lai.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Di Lặc, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe Bồ Tát Di Lặc nói rồi, biết mình đã đi qua một trăm mười thành, tham phương nhiều vị thiện tri thức như vậy, nguyên lai đều là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi thị hiện. Thiện Tài đồng tử biết mình háo cao vụ viễn, bỏ gốc tìm ngọn, đi qua rất nhiều con đường, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, thưa hỏi làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo ? Nguyên lai thiện tri thức chân chánh, tức là vị thiện tri thức ban đầu đã gặp qua, đó là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi.

Thiện Tài đồng tử đảnh lễ Bồ Tát Di Lặc, đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, có cảm giác lưu luyến không nỡ rời xa, sau đó từ tạ mà đi, hướng về nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, lại tiếp tục tham phương Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, thỉnh giáo pháp yếu cần biết.

Ở trên là cảnh nhiếp đức thành nhân tướng, ở dưới bắt đầu giải thích sơ về tướng trí chiếu không hai.

Trong Phẩm Vào Pháp Giới, phân làm năm tướng :

1. Phó thác bậc tu hành tướng, tính ra có 41 vị thiện tri thức (có cả Bồ Tát Văn Thù).

2. Hội duyên vào thật tướng, tính ra có 11 vị thiện tri thức (năm mươi tham Hữu Đức Sinh đồng nam và Hữu Đức Sinh đồng nữ hai người).

3. Nhiếp đức thành nhân tướng, tính ra có một vị thiện tri thức.

4. Trí chiếu không hai tướng, tính ra có một vị thiện tri thức.

5. Hiển nhân quảng đại tướng, tính ra có một vị thiện tri thức. Trong năm mươi ba tham, tổng cộng tham năm mươi lăm vị thiện tri thức.

Hôm nay nói với đại chúng về quy cụ trong tùng lâm, vì có người mới đến, không hiểu quy cụ của đạo tràng, cho nên nói sơ lược một chút, để cho người mới đến biết tính quan trọng của quy cụ, do đó có câu : « Vô quy cụ bất thành phương viên », biết đi đứng nằm ngồi bốn đại oai nghi, là đại biểu tư cách của người xuất gia. Gia có gia pháp, tự có tự quy. Quy cụ của đạo tràng lập lên, nhứt định phải tuân theo, không thể làm trái. Bằng không, phạm giới luật thì sẽ bị truật xuất ra khỏi cửa Phật.

Tùng lâm ở tại Trung Quốc, khi giảng kinh thuyết pháp, thì chẳng có nghi thức thỉnh pháp, cũng chẳng có quy cụ đảnh lễ pháp sư. Đại chúng đi vào trong giảng đường, ngồi vào chỗ ngồi. Có người muốn đảnh lễ Pháp sư giảng kinh, thì có thể từ chỗ ngồi đi xuống, đến trước mặt vị pháp sư, cung kính đảnh lễ.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN TÁM MƯƠI

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN HAI MƯƠI MỐT

52. BỒ TÁT VĂN THÙ SƯ LỢI TRÍ CHIẾU TƯỚNG KHÔNG HAI

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, dịch là Diệu cát tường, hoặc là Diệu đức. Ngài sinh vào nhà Bà La Môn, nước Xá Vệ, tụ lạc Đa La, xứ Ấn Độ thời xưa. Khi Ngài sinh ra, thì có mười điềm lành cát tường, đó là :

1. Quang minh đầy nhà.
2. Cam lồ đầy sân.
3. Đất vọt lên bảy báu.
4. Thần mở bảo tàng.
5. Gà sinh phụng hoàng.
6. Heo sinh rồng con.
7. Ngựa sinh kỳ lân.
8. Trâu sinh bạch trạch.
9. Thóc biến thành vàng.
10. Voi đủ sáu ngà.

Cho nên là diệu cát tường.

Bồ Tát Văn Thù thuở xưa, đã từng là Thầy của tám vị Phật, vị Phật thứ tám là Phật Nhiên Đăng. Phật Nhiên

Đăng là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên Bồ Tát Văn Thù cũng là thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Kinh Xứ Thai có nói rằng : Xưa làm thầy của Phật, nay làm đệ tử Phật.

Trí chiếu tướng không hai, trí tức là căn bổn trí, chiếu tức là thuỷ giác trí. Thuỷ bổn hợp làm một, nên gọi là tướng không hai. Lại rằng : Hiện tiền nhân pháp sinh quả, vì tuyệt cảnh trí đẳng chư nhị tướng. Hơn nữa Thiện Tài chướng sạch hoặc trừ, chưa bắt đầu động niệm, cho nên phản chiếu, chỉ là tâm ban đầu, càng không khác lạ vậy, tức tín trí không hai.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử y theo lời dạy của đại Bồ Tát Di Lặc, từ từ mà đi, trải qua hơn một trăm mười thành rồi, đến nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, đứng ở cửa thành, suy gẫm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tuỳ thuận quán sát, tìm cầu khắp nơi, mong muốn được gần phụng thờ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y chiếu theo lời dạy của đại Bồ Tát Di Lặc, từ từ mà đi, trải qua hơn một trăm mười thành rồi (một thành gặp được một vị thiện tri thức, hoặc gặp được nhiều vị thiện tri thức. Hoặc nhiều thành mới gặp được một vị thiện tri thức), đến nước Phổ Môn, thành Tô Ma Na, đứng ở cửa thành, suy gẫm Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, tuỳ thuận nhân duyên để quán sát, tìm cầu khắp nơi, mong muốn gặp được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, để gần gũi phụng thờ.

Số mục một trăm mười, là biểu thị Thập địa tu mười pháp Ba La Mật. Mỗi một địa, có đủ mười Ba La Mật, cho nên thành một trăm. Đẳng Giác một bậc, hàm đủ thập địa, cho nên thành mười. Tổng cộng là số một trăm mười.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ xa dũi tay phải, qua một trăm mười do tuần, áp trên đỉnh đầu Thiện Tài, mà nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Nếu lìa khỏi tín căn, thì tâm yếu kém, lo lắng ăn năn, công hạnh chẳng đủ, thối thất tinh cần. Nơi một căn lành, tâm sinh chấp trước. Nơi chút công đức, bèn cho là đủ, không thể khéo léo phát khởi hạnh nguyện, chẳng được thiện tri thức nhiếp hộ, chẳng được Như Lai nghĩ nhớ.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi là đại Thánh nhân, cho nên Ngài có trí huệ tha tâm thông. Ngài ở trong định quán sát Thiện Tài đồng tử tìm cầu Ngài khắp nơi. Lúc đó, Ngài đang ở nơi rất xa, dũi tay phải, trải qua một trăm mười do tuần, áp tay của Ngài trên đỉnh đầu Thiện Tài đồng tử, đây là Bồ Tát gia trì, truyền trao trí huệ cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho Thiện Tài đồng tử đắc được đại trí huệ, mà nói với Thiện Tài rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ngươi muốn học tập Phật pháp, tu hành Bồ Tát đạo. Nếu lìa khỏi tín căn, thì không thể có sự thành tựu. Tín căn là một trong năm căn, những gì là năm căn ? Đó là : Tín

căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Người học Phật pháp, trước hết phải có tín căn, do đó có câu :

«Tín là nguồn đạo mẹ công đức
Dưỡng lớn tất cả các pháp lành ».

Nếu tín căn đoạn tuyệt, thì không thể nào tiếp thọ được Phật pháp, không thể nào học tập được Phật pháp. Tại sao ? Vì học Phật pháp, thì phải tin Phật pháp, phải y pháp tu hành.

Các vị hằng ngày giảng Kinh Hoa Nghiêm, hằng ngày nghe Kinh Hoa Nghiêm, nếu không y chiếu theo đạo lý trong kinh mà tu hành, thì không thể mở rộng tâm lượng của bạn rộng lớn được, cũng không thể hiện ra trí huệ của bạn được. Nghe Kinh Hoa Nghiêm đã nhiều năm, mà vẫn còn ích kỷ, lợi mình, chỉ biết lợi ích chính mình, không biết lợi ích cho người khác, đây là không có tín căn. Nếu muốn có tín căn, thì nhất định phải y chiếu theo cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm mà tu trì. Nếu khi nào gặp cảnh giới đến khảo nghiệm, mới nghĩ tưởng đến Kinh Hoa Nghiêm, ta nên làm thế nào đây ? Ta nên phát tâm bồ đề như thế nào đây ? Suy nghĩ như thế, thì quá trễ. Đừng bị cảnh giới chuyển, mà phải chuyển được cảnh giới. Có định lực, thì dù :

« Núi Thái sập đổ trước mắt cũng không sợ
Vàng bạc trước mắt chẳng động tâm ».

Cảnh giới nầy, chẳng phải một số người có thể làm được, cho nên phải tu hành, thì mới có thể đến được trình độ:

« Mắt thấy hình sắc bên trong chẳng có
Tai nghe chuyện đời tâm chẳng hay ».

Bồ Tát Văn Thù đã nói với Thiện Tài đồng tử : « Nếu lìa tín căn, thì tâm sẽ yếu kém, lo sợ ăn năn », đây là đối với bạn, tôi, chúng sinh, hiện tại mà nói. Thiện Tài đồng tử đã có tín căn rồi, nếu chẳng có tín căn, thì Ngài không thể nào vì pháp quên mình, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức, học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Ngài đã đầy đủ tín căn, còn chúng ta chưa có đầy đủ tín căn. Bồ Tát Văn Thù gián tiếp vì chúng ta thuyết pháp rằng : Các vị phải học tập tinh thần cầu pháp của Thiện Tài đồng tử, phải y chiếu theo đạo lý Kinh Hoa Nghiêm mà tu hành. Các vị phải biết, nếu lìa khỏi tín căn, thì tâm của các vị sẽ yếu kém, sẽ lo lắng ăn năn. Chỉ biết vì mình chẳng biết vì người, thì sẽ lo buồn. Lo buồn là gì ? « Chao ôi ! Việc nầy tôi làm sai rồi ! Tôi không nên làm. Tại sao ? Vì đối với tôi chẳng có chút lợi ích gì ». Tâm lượng như thế còn nhỏ hơn so với hạt bụi, việc lợi ích một chút cho người khác không chịu làm, đều muốn chiếm tiện nghi. Phải biết, thiệt thòi là chiếm tiện nghi. Học Phật pháp tức là ở đâu cũng chịu thiệt thòi, người khác không thể nhẫn được mà bạn nhẫn được. Người khác không thể nhường được mà bạn nhường được. Người khác không thể ăn mà bạn ăn được. Người khác không thể mặc mà bạn mặc được. Rõ ràng trước mắt thấy là thiệt thòi, nhưng về mặt nhân quả thấy là chiếm tiện nghi. Được như vậy, thì sẽ tăng trưởng phước báo, tích tập công đức. Học Phật pháp thì phải phóng tâm lượng cho rộng lớn. Do đó có câu :

« Tâm bao được thái hư
Lượng khắp cùng pháp giới ».

Giống như Vạn Phật Thành thành lập trường đại học Pháp Giới, trường trung học Bồi Đức, trường tiểu học Dục

Lương. Mục đích là để lợi ích người khác, chẳng có tâm lợi ích chính mình. Nếu người nào chỉ muốn lợi ích cho mình, tức là tâm hạ liệt yếu kém, thì sẽ lo lắng ăn năn.

Nếu có tâm ích kỷ lợi mình, thì làm sao có công đức ? Làm sao tu hành ? Do đó, tất cả công đức chẳng viên mãn, tất cả sự tu hành chẳng đầy đủ. Vì có tâm ích kỷ lợi mình, cho nên lúc nào cũng tính toán cho túi da hôi thối của mình, lại còn sợ túi da hôi thối đói khát, bệnh tật, chết đi, vì nó mà lo lắng, suốt ngày đến tối ví nó mà lo sợ, sợ tai nạn nầy đến, lại sợ tai nạn kia đến, trong tâm đều bất an, đều lo lắng ăn năn.

Có những vấn đề nầy phát sinh ra rồi, thì sẽ thối thất tâm bồ đề, chẳng chịu tinh tấn tiến về trước, mà thối lùi về sau. Có tâm lý nầy tác quái, thì đối với sự tu hành là vật chướng ngại lớn nhất, sẽ không thể tiến bộ, đương nhiên làm gì nói đến có sự thành tựu.

Mình trồng một chút căn lành, bèn sinh ra một thứ chấp trước, tự mình tuyên truyền, tự hào nói : « Tôi làm được bao nhiêu việc thiện, Phật pháp mà tôi học được viên mãn hơn người khác », đi khắp nơi rao bán sự tu hành của mình, bạn học càng nhiều, thì tâm ích kỷ, tâm lợi mình, càng nặng bấy nhiêu, chẳng có chút lợi ích gì.

« Được chút công đức, bèn cho là đủ », ví như bố thí cho người nào đó một đồng tiền, cũng sinh tâm chấp trước. Gặp người nào đó nói : « Hôm nay tôi làm việc công đức, bố thí một đồng tiền », hoặc nói : « Hôm nay tôi không ăn cơm, tôi để dành bố thí cho người khác, không biết có bao nhiêu công đức ?», hoặc nói : « Hôm nay tôi lạy Phật, nhứt định có công đức » ! Sinh ra những tâm chấp trước không cần thiết như thế, làm được chút công đức, cho rằng mình

ngon, độc nhứt trong thiên hạ, tư tưởng như thế thật là ấu trĩ đáng thương xót !

Không thể khéo léo phát khởi đại hạnh đại nguyện, học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Cứ tìm cầu danh lợi, có danh có lợi là tôi, không danh không lợi là bạn. Nếu có thứ tư tưởng nầy, thì sẽ chẳng được thiện tri thức nhiếp hộ, chẳng được chư Phật nghĩ nhớ. Phật sẽ chẳng nhớ tới bạn, chẳng nghĩ tới bạn, vì bạn quá kém hèn, đố kị người khác tu đạo, chướng ngại người khác học Phật pháp. Lại ích kỷ lại lợi mình, đó là biến thành tội nhân trong Phật giáo.

Không thể biết rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, sở hành như vậy, cảnh giới như vậy. Hoặc biết khắp cùng, hoặc biết đủ thứ, hoặc tận đáy nguồn, hoặc hiểu rõ, hoặc thú nhập, hoặc giải nói, hoặc phân biệt, hoặc chứng biết, hoặc đắc được, thảy đều không thể.

Bạn không thể biết rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, sở hành như vậy, cảnh giới như vậy. Đối với những pháp đó, hoặc biết khắp cùng, hoặc biết đủ thứ, hoặc tận đáy nguồn, biết chỗ rốt ráo, hoặc hiểu rõ tất cả Phật pháp, hoặc thú nhập tất cả Phật pháp, hoặc giải nói tất cả Phật pháp, hoặc phân biệt tất cả sự tướng, hoặc chứng biết tất cả quả vị, hoặc đắc được nhất thiết trí huệ, những sự việc trên đây, bạn đều không thể làm được.

Bấy giờ, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tuyên nói pháp nầy, chỉ dạy lợi ích hoan hỉ, khiến cho Thiện Tài đồng tử thành tựu A tăng kỳ pháp môn. Đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến cho đắc được Bồ Tát Đà la ni không bờ mé, nguyện không bờ mé, tam muội không bờ mé, thần thông không bờ mé, trí huệ không bờ mé. Khiến cho nhập vào đạo tràng hạnh Phổ Hiền và để Thiện Tài ở chỗ trụ xứ của mình. Bồ Tát Văn Thù vẫn nhiếp chẳng hiện.

Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi tuyên nói pháp nầy, chỉ bày pháp môn, khuyên dạy tu hành, đắc được lợi ích, sinh tâm hoan hỉ, khiến cho Thiện Tài đồng tử thành tựu A tăng kỳ pháp môn. Khiến cho Ngài đầy đủ vô lượng đại trí quang minh, khiến cho Ngài đắc được Bồ Tát Đà la ni không bờ mé, nguyện không bờ mé, tam muội không bờ mé, thần thông không bờ mé, trí huệ không bờ mé. Khiến cho Ngài nhập vào đạo tràng hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền và để Thiện Tài ở chỗ trụ xứ của mình.

Pháp thân của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi vẫn nhiếp chẳng hiện, biểu thị vào thật tướng, thì xa lìa tất cả tâm cảnh giới tướng. Cho nên gọi là đạo tràng hạnh Phổ Hiền, tức là lý pháp giới. Tự ở chỗ của mình, tức là trí pháp giới. Lý trí nhứt như, tín cùng trí cảnh, tín tướng liền mất. Cho nên nói chẳng hiện.

Do đó Thiện Tài suy gẫm quán sát, một lòng muốn thấy Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cùng với các thiện tri thức nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, thảy đều gần gũi, cung kính hầu hạ, tiếp thọ tu hành theo lời dạy của các Ngài, không có trái nghịch.

Do đó Thiện Tài nhìn chẳng thấy Bồ Tát Văn Thù, bèn suy gẫm quán sát, một lòng một dạ muốn thấy được Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi cùng với các thiện tri thức nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới. Thiện Tài đồng tử muốn được gần gũi, cung kính, hầu hạ, tiếp thọ, tu hành theo lời dạy của các Ngài, không khi nào trái nghịch.

Ban đầu Bồ Tát Văn Thù một người, vì tâm tin ban đầu. Kế đến sau Văn Thù, là trí mãn chung. Cho nên thấy hết ba ngàn vị bạn lành nầy, sau Phổ Hiền lý trí không hai. Lại nữa, trước các bạn lành, mỗi mỗi đều gặp nhau, tức là thuần môn. Các bạn lành trong đó, một thời đốn kiến, tức là hiển tạp môn. Sau Phổ Hiền một người, đủ trước các bạn lành, tức là thuần tạp vô ngại.

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

53. BỒ TÁT PHỔ HIỀN
HIỂN NHÂN TƯỚNG RỘNG LỚN

Phổ Hiền (thể tánh khắp cùng là Phổ, tuy duyên thành đức là Hiền). Bồ Tát là chủ thuyết pháp Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm tam Thánh, tức là : Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở giữa, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi ở bên tay trái, Bồ Tát Phổ Hiền ở bên tay phải. Bồ Tát Phổ Hiền đã từng phát mười đại nguyện vương, là hạnh môn cùng tu hành của các Bồ Tát. Những gì là mười điều nguyện vương? Đó là :

1. Lễ kính các đức Phật.
2. Khen ngợi Như Lai.
3. Rộng tu cúng dường.
4. Sám hối nghiệp chướng.
5. Tuỳ hỉ công đức.
6. Thỉnh chuyển bánh xe pháp.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường theo Phật học.
9. Luôn thuận chúng sinh.
10. Thảy đều hồi hướng.

Mười điều nguyện vương nầy, cũng là pháp môn vì Thiện Tài đồng tử mà nói.

Ở Trung Quốc có bốn đại danh sơn, là bốn đạo tràng của bốn vị đại Bồ Tát. Núi Ngũ Đài ở Sơn Tây là đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Núi Nga My ở Tứ Xuyên là đạo tràng

của Bồ Tát Phổ Hiền. Núi Phổ Đà ở Triết Giang là đạo tràng của Bồ Tát Quán Âm. Núi Cửu Hoa ở An Huy là đạo tràng của Bồ Tát Địa Tạng, do đó có câu: "Thiên hạ danh sơn tăng tu hộ".

Đoạn nầy hiển nhân tướng rộng lớn, ở trước chiếu lý không hai, hiển bày thâm sâu, mới kham nhân thành Phật rộng lớn. Tuỳ mỗi mỗi nhân, nên đều xưng tánh pháp giới. Văn Thù bát nhã, tức nhiếp tướng quy về thể. Phổ Hiền pháp giới, tức bí mật trùng trùng.

Tăng trưởng xu hướng cầu nhất thiết trí huệ, biển đại bi rộng lớn, mây đại từ tăng ích. Quán khắp chúng sinh, sinh đại hoan hỉ. An trụ pháp môn tịch tĩnh của Bồ Tát, khắp duyên tất cả cảnh giới rộng lớn. Học tập công đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Nhập vào tri kiến quyết định của tất cả chư Phật. Tăng trưởng pháp trợ đạo nhất thiết trí. Khéo tu tâm thâm sâu của tất cả Bồ Tát. Biết ba đời chư Phật ra đời thứ lớp. Vào biển tất cả các pháp, chuyển tất cả bánh xe pháp, sinh tất cả thế gian, vào biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh, chiếu rõ tất cả cảnh giới Như Lai, dưỡng lớn tất cả các căn của Bồ Tát. Đắc được nhất thiết trí

quang minh thanh tịnh. Chiếu khắp mười phương trừ các ám chướng. Trí khắp pháp giới, nơi tất cả cõi Phật, tất cả các cõi, khắp hiện thân mình cùng khắp. Hàng phục tất cả chướng, vào pháp vô ngại, trụ nơi pháp giới bậc bình đẳng, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ Hiền.

Thiện Tài đồng tử tăng trưởng xu hướng cầu nhất thiết trí huệ, biển đại bi rộng lớn, mây đại từ tăng ích. Quán sát khắp tất cả chúng sinh, sinh tâm đại hoan hỉ. Ngài an trụ trong pháp môn tịch tĩnh của Bồ Tát, Ngài khắp duyên cầu tất cả cảnh giới rộng lớn. Ngài học tập công đức rộng lớn của tất cả chư Phật. Ngài nhập vào tri kiến quyết định của tất cả chư Phật. Có trí huệ chân chánh, mới có con mắt chọn pháp. Ngài hay tăng trưởng pháp trợ đạo nhất thiết trí. Ngài khéo tu tâm thâm sâu của tất cả Bồ Tát, tức là tâm cầu pháp sâu nặng. Ngài biết ba đời chư Phật xuất hiện ra đời có thứ lớp, vị Phật nào ra đời trước, vị Phật nào ra đời sau, Ngài đều biết rõ ràng, chẳng tán loạn. Ngài chứng nhập biển tất cả các pháp, Ngài hay chuyển tất cả bánh xe pháp, Ngài hay sinh ra tất cả thế gian, Ngài nhập vào biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát. Ngài trụ trong tất cả kiếp, tu Bồ Tát hạnh, Ngài chiếu rõ tất cả cảnh giới của tất cả chư Phật, Ngài dưỡng lớn các căn lành của tất cả Bồ Tát. Ngài đắc được nhất thiết trí huệ quang minh thanh tịnh. Ngài chiếu sáng khắp mười phương trừ diệt các đen tối chướng ngại. Trí huệ của Ngài khắp cùng pháp giới, do đó có câu: "Trí vô bất chu, đức vô bất hoá", Ngài ở nơi tất cả cõi Phật,

trong tất cả hai mươi lăm cõi, khắp thị hiện hoá thân mình cùng khắp, để giáo hoá chúng sinh, chẳng có chỗ nào mà không có. Ngài hàng phục được tất cả ma chướng, Ngài nhập vào pháp vô ngại, Ngài trụ nơi pháp giới bậc bình đẳng, Ngài quán sát cảnh giới giải thoát của Bồ Tát Phổ Hiền. Thiện Tài đồng tử được Bồ Tát Văn Thù rờ đầu rồi, đắc được những cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế.

Lập tức nghe danh tự của đại Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh nguyện, trợ đạo, chánh đạo, các địa, địa phương tiện, địa vào, địa thắng tấn, địa trụ, địa tu tập, địa cảnh giới, địa oai lực, địa đồng trụ.

Thiện Tài đồng tử lập tức nghe danh tự của đại Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh nguyện của Ngài, trợ đạo của Ngài, chánh đạo của Ngài, cùng với các địa của Ngài. Có địa phương tiện, địa vào, địa thắng tấn (không cần y thứ lớp mà tiến), địa trụ, địa tu tập, địa cảnh giới, địa oai lực, địa đồng trụ (đồng nương Phật trí mà trụ). Thiện Tài đồng tử nghe được đủ thứ cảnh giới như vậy.

Khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Lập tức ở tại kim cang tạng bồ đề tràng đó, trước toà sư tử Tỳ Lô Giá Na Như Lai, trên toà Nhất thiết bảo liên hoa tạng.

Thiện Tài đồng tử khát ngưỡng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Lập tức ở tại kim cang tạng bồ đề tràng đó, trước toà sư tử Tỳ Lô Giá Na Như Lai, trên toà Nhất thiết bảo liên hoa tạng, sinh khởi mười một thứ tâm.

Khởi tâm rộng lớn đồng cõi hư không. Tâm vô ngại xả bỏ tất cả cõi, lìa tất cả chấp trước. Tâm vô ngại tu hành khắp tất cả pháp vô ngại. Tâm vô ngại vào khắp tất cả biển mười phương. Tâm thanh tịnh vào khắp cảnh giới nhất thiết trí. Tâm thấu rõ quán sát đạo tràng trang nghiêm. Tâm rộng lớn vào tất cả biển Phật pháp. Tâm khắp cùng giáo hoá tất cả cõi chúng sinh. Tâm vô lượng thanh tịnh tất cả cõi nước. Tâm vô tận trụ tất cả kiếp. Tâm rốt ráo hướng nhập thập lực của Như Lai.

Thiện Tài đồng tử:

1. Sinh khởi tâm rộng lớn đồng cõi hư không.
2. Tâm vô ngại, xả bỏ tất cả cõi, lìa tất cả mọi sự chấp trước.
3. Tâm vô ngại, tu hành khắp tất cả pháp vô ngại.
4. Tâm vô ngại, vào khắp tất cả biển mười phương.
5. Tâm thanh tịnh, vào khắp cảnh giới nhất thiết trí.
6. Tâm thấu rõ, quán sát đạo tràng trang nghiêm.
7. Tâm rộng lớn, vào được tất cả biển Phật pháp.
8. Tâm khắp cùng, giáo hoá tất cả cõi chúng sinh.

9. Tâm vô lượng, thanh tịnh tất cả cõi nước.
10. Tâm vô tận, trụ trong tất cả kiếp.
11. Tâm rốt ráo, hướng nhập thập lực của Như Lai.

Khi Thiện Tài đồng tử khởi tâm như vậy, thì do nhờ sức căn lành của mình, sức tất cả Như Lai gia bị, sức đồng căn lành của Bồ Tát Phổ Hiền, nên thấy được mười tướng điềm lành.

Khi Thiện Tài đồng tử khởi mười một thứ tâm như vậy, thì do nhờ sức căn lành của mình, được sức lực tất cả chư Phật mười phương ba đời gia bị, cùng với sức đồng căn lành của Bồ Tát Phổ Hiền, nên thấy được mười tướng điềm lành.

Những gì là mười? Đó là: Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả Như Lai thành Chánh Đẳng Giác. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, không có các đường ác. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, dùng các hoa sen đẹp làm nghiêm sức. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm thanh tịnh. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, trang nghiêm đủ thứ các báu. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh các tướng nghiêm thân. Thấy tất cả cõi Phật

thanh tịnh, các mây trang nghiêm dùng che phủ phía trên. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh hổ tương khởi tâm từ, lợi ích nhau, chẳng não hại nhau. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh tâm thường niệm Phật. Đó là mười.

Những gì là mười tướng điềm lành? Đó là:

1. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chư Phật thành Chánh Đẳng Giác.

2. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, không có các đường ác.

3. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, dùng các hoa sen đẹp làm nghiêm sức.

4. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm đều thanh tịnh.

5. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, trang nghiêm đủ thứ các báu.

6. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh các tướng nghiêm thân.

7. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, các mây trang nghiêm dùng che phủ phía trên.

8. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh hổ tương khởi tâm từ, lợi ích nhau, chẳng não hại nhau.

9. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả đạo tràng đều thanh tịnh trang nghiêm.

10. Thấy tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh tâm thường niệm Phật. Đó là mười tướng điềm lành.

Lại thấy mười thứ tướng quang minh. Những gì là mười? Đó là:

Thấy hết thảy hạt bụi của tất cả thế giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây lưới quang minh của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, chiếu sáng khắp cùng.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây quang minh luân của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đủ thứ sắc tướng, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Phật sắc tượng báu, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Phật quang diệm luân, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây các hương thơm, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng mười phương, khen ngợi tất cả hạnh nguyện biển đại công đức của Phổ Hiền.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây nhựt nguyệt tinh tú, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đều phóng quang minh Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây tất cả chúng sinh thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, phóng quang minh Phật, chiếu sáng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây tất cả Phật sắc tượng ma ni, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp cùng pháp giới.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Bồ Tát thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đầy dẫy pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được xuất ly, sở nguyện đầy đủ.

Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Như Lai thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, nói thệ nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, khắp cùng pháp giới. Đó là mười.

Thiện Tài đồng tử lại thấy mười thứ tướng quang minh cát tường. Những gì là mười tướng quang minh cát tường? Đó là:

1. Ở trong định thấy hết thảy hạt bụi của tất cả thế giới, chẳng phải là một thế giới, mà là hết thảy thế giới. Do đó có câu : « Thế giới nầy, thế giới kia, vô lượng các thế giới ». Hết thảy hạt bụi trong tất cả thế giới, cứu kính có bao nhiêu hạt bụi ? Chẳng ai biết được, dù dùng máy vi tính cũng không thể nào tính đếm được số mục chính xác. Trong nhiều hạt bụi như vậy, mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây lưới quang minh của Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Cảnh giới số mục nầy cũng không thể nghĩ bàn được, những mây lưới quang minh của Phật đó, chiếu sáng khắp cùng mười phương thế giới.

2. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây quang minh luân của Phật, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Có hình tướng không thực chất gọi là luân, mây thấy ở trước thì có, xúc chạm thì không gọi là mây. Có đủ thứ sắc tướng, tận hư không khắp pháp giới, chẳng chỗ nào mà chẳng khắp cùng.

3. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Phật sắc tượng báu, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

4. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Phật quang diệm luân, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

5. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây các hương thơm, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng mười phương, trong đủ thứ các hương thơm đó,

diễn diệu pháp âm, thè lưỡi rộng dài, khen ngợi tất cả hạnh nguyện biển đại công đức của Bồ Tát Phổ Hiền.

6. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây nhựt nguyệt tinh tú, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đều phóng ra quang minh Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng pháp giới.

7. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây tất cả chúng sinh thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, phóng quang minh của Phật, chiếu sáng pháp giới.

8. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây tất cả Phật sắc tượng ma ni, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, cũng khắp cùng pháp giới.

9. Trong mỗi mỗi hạt bụi, xuất hiện mây Bồ Tát thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đầy dẫy pháp giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi ba cõi, nguyện đã phát ra, đều được đầy đủ.

10. Trong mỗi mỗi hạt bụi, lại xuất hiện mây Như Lai thân sắc tượng, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, diễn nói thệ nguyện rộng lớn của tất cả chư Phật, cũng khắp cùng pháp giới. Đó là mười thứ tướng quang minh.

Đạo lý trong Kinh Hoa Nghiêm nói, diệu không thể tả. Đây là pháp thân Đại Sĩ ở trong định của Phật nói diệu pháp. Chúng ta phàm phu, có được cơ hội nầy, nghe được diệu pháp nầy, thật là do căn lành đã trồng thuở xưa. Bằng không, cho đến tên Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, e rằng cũng không nghe được, đừng nói là nghe được Kinh văn !

Chúng ta nghe được Kinh Hoa Nghiêm rồi, mỗi người nên mở tâm rộng lớn, rộng lớn đến tận hư không khắp pháp giới, đừng có tâm nhỏ hẹp như thế, chỉ biết có

mình, chẳng biết có người khác. Chúng ta phóng tâm lượng nầy cho rộng lớn, dung được tất cả mọi việc, đừng có so đo tính toán. Ví như việc mè lẫn lộn với đậu, không thể dung chứa được, thì làm sao có sự thành tựu ! Phải có tinh thần xả mình vì người, phải vì tất cả chúng sinh mà phục vụ, phải vì tất cả chúng sinh mưu phước lợi, đó mới là bổn hoài của Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy mười thứ tướng quang minh đó rồi, bèn nghĩ như vầy : Nay tôi chắc sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, sẽ tăng ích căn lành. Thấy được tất cả chư Phật, nơi cảnh giới rộng lớn của các đại Bồ Tát, sinh ra sự hiểu biết quyết định, đắc được nhất thiết trí.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy được mười thứ tướng quang minh đó rồi, bèn nghĩ như vầy : Hiện tại chắc chắn tôi sẽ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, Ngài hay tăng ích căn lành của tôi. Tại sao thấy được Bồ Tát Phổ Hiền thì sẽ tăng ích căn lành ? Vì thấy được oai lực, thần thông, trí huệ, từ bi, hỉ xả, đủ thứ sức lực của Bồ Tát Phổ Hiền, thật là không thể nghĩ bàn, nhờ đó mà phát khởi bồ đề tâm, hướng về Bồ Tát Phổ Hiền tu học, do đó có câu : « Kiến hiền tư tề », thấy người hiền thì nghĩ làm cho bằng được họ. Muốn làm được như Bồ Tát Phổ Hiền, dùng Bồ Tát Phổ Hiền làm mô phạm. Có căn lành rồi, mới thấy được tất cả chư Phật. Trong cảnh giới rộng lớn của các đại Bồ Tát,

hay sinh ra sự hiểu biết quyết định, đắc được nhất thiết trí huệ chân thật.

Hiện tại tôi cảm thấy những việc làm trước kia, có nhiều chỗ không đúng. Sao lại không đúng ? Vì Phật giáo đề xướng « Vô ngã », không có cái ta, nhưng tôi thường có tư tưởng về cái « Ta ». Vì tồn tại « cái ta », nên chẳng tồn tại có « người ». Bổn lai nên quên người, không có cái ta mới đúng, nhưng tôi có cái ta mà không có người, quên mất người. Không biết những người khác ở trong Phật giáo cũng làm rất nhiều việc, đây là quan niệm sai lầm, cũng là việc khiến cho tôi áy náy.

Hiện tại Phật giáo ở tây phương mới bắt đầu, mọi người phải cùng nhau nỗ lực, đoàn kết với nhau để ủng hộ Phật giáo, đồng tâm hiệp lực để ủng hộ Phật giáo, không thể phân tông chia phái, càng không thể phân biệt quốc tịch, chủng tộc. Phàm là Phật giáo, bất luận là đại thừa, hoặc là tiểu thừa, đều phải đoàn kết lại với nhau, cung hành thực tiễn để ủng hộ Phật giáo, khiến cho Phật giáo phát triển vững mạnh. Mọi người phải buông bỏ « cái ta », ta người một thể, chẳng phân biệt đó đây, việc của người khác làm, giống như chính mình làm. Việc của mình làm, giống như việc của người khác làm, chẳng có phân biệt ta, người, như vậy thì tiền đồ Phật giáo, sẽ không có hạn lượng.

Mọi người phải lấy thân làm khuông phép, vì Phật giáo làm mô phạm. Dùng mô phạm từng chút, từng chút, để cảm hoá người khác, ngàn vạn đừng có dùng thế lực để đàn áp người khác. Nên khiến cho họ kính trọng đức của mình, chứ chẳng phải là sợ thế lực của mình. Điểm nầy hy vọng mọi người nên ý thức rõ ràng.

Chúng ta phải y chiếu Phật lý mà đi làm, đừng biểu hiện tác phong tự đại, cho rằng mình giỏi hơn mọi người. Nếu có biểu hiện đó, tức là thấy cái ta, chấp cái ta, tướng ta, ngã mạn, đều chẳng không. Có thấy cái ta, chấp cái ta, tướng ta, ngã mạn, tồn tại, thì đó là chướng ngại vật của Phật giáo. Khiến cho Phật giáo dần dần suy yếu, trở thành tội nhân của Phật giáo.

Chúng ta phải lấy sự phục hưng Phật giáo làm trách nhiệm của mình, làm cho Phật giáo phát triển làm sứ mạng của mình, chịu khổ chịu cực vì Phật giáo mà nỗ lực. Cam tâm tình nguyện vì Phật giáo mà hy sinh, vì Phật giáo mà làm công việc, vì Phật giáo mà tuyên truyền, chẳng có tơ hào xí đồ, chẳng có chút kỳ thị. Mọi người ai ai cũng nghĩ như thế, thì Phật giáo làm gì mà chẳng phục hưng !

Chúng ta phải giữ gìn tông chỉ, người khác sai lầm, tức là mình sai lầm. Nếu nghĩ được như thế, thì sẽ không có tâm phân biệt, cũng không có tâm kỳ thị. Tôi thường nói :

« Hãy thật nhận lỗi mình
Đừng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đồng thể gọi đại bi ».

Nếu các vị chiếu theo đó mà làm, thì nhất định sẽ hoà bình với nhau, tuyệt đối không có tâm đấu tranh. Do đó có câu :

«Mọi việc đều trôi qua
Nóng giận khó hoá giải
Thật không sinh nóng giận
Sẽ được báu vô giá.

Nếu lại không giận người
Mọi việc đều trôi qua
Phiền não sẽ không sinh
Oan nghiệt làm gì có
Thường nhìn người không đúng
Khổ mình vẫn chưa nguôi ».

Vì quá khứ mình thường thấy người không đúng, cho nên mình rất đau khổ. Hiện tại mình nhìn người đúng, cho nên mình rất an lạc. Khẩu đầu thiền của tôi là : « Tất cả đều O.K », thì sẽ đại cát đại lợi, vạn sự hanh thông.

Bấy giờ, Thiện Tài khắp nhiếp các căn, một lòng muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Khởi đại tinh tấn, tâm không thối chuyển. Liền dùng phổ nhãn, quán sát mười phương tất cả chư Phật, các chúng Bồ Tát, cảnh giới thấy được, đều nghĩ thấy được Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng mắt trí huệ, quán khắp đạo Phổ Hiền, tâm rộng lớn, như hư không. Đại bi kiên cố, như kim cang. Nguyện hết thuở vị lai, thường được đi theo Bồ Tát Phổ Hiền. Niệm niệm tuỳ thuận, tu hạnh Phổ Hiền, thành tựu trí huệ, nhập vào cảnh giới Như Lai, trụ bậc Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài khắp nhiếp thân tâm, khiến cho các căn giữ quy cụ, không phóng dật, y chiếu Phật pháp để tu trì, một lòng một dạ muốn thấy Bồ Tát Phổ Hiền. Sinh khởi tâm đại tinh tấn, vĩnh viễn không thối chuyển. Liền dùng phổ nhãn, để quán sát khắp mười phương tất cả chư Phật, và các chúng Bồ Tát, thấy được những cảnh giới vị Phật đó, vị Bồ Tát đó, tự nghĩ rằng đó đều là pháp thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Dùng mắt trí huệ, quán sát khắp đạo Bồ Tát Phổ Hiền, tâm Ngài rộng lớn, như hư không. Tâm đại bi kiên cố, như kim cang. Nguyện hết thuở vị lai, thường được đi theo Bồ Tát Phổ Hiền học tập. Niệm niệm tuỳ thuận Bồ Tát Phổ Hiền, tu học đại hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, nhập vào cảnh giới Như Lai, trụ bậc Phổ Hiền.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong chúng hội trước đức Như Lai, ngồi toà sư tử hoa sen báu. Các chúng Bồ Tát cùng vây quanh, thù đặc nhất, thế gian không ai bằng. Trí huệ cảnh giới vô lượng vô biên, khó dò, khó nghĩ, đồng với chư Phật ba đời, tất cả Bồ Tát không thể quán sát được.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền thấy được Bồ Tát Phổ Hiền ở trong chúng hội trước đức Phật, ngồi toà sư tử hoa sen báu. Có các chúng Bồ Tát cùng vây quanh, hiện ra pháp tướng thù thắng đặc biệt nhất, trên thế gian không ai

bằng Ngài được. Cảnh giới trí huệ của Ngài vô lượng vô biên, không dễ gì dò lường được, không dễ gì nghĩ bàn được, đồng với cảnh giới chư Phật ba đời, tất cả Bồ Tát không thể quán sát được cứu kính trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền như thế nào !

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ Tát Phổ Hiền, xuất hiện mây quang minh, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới. Trừ diệt khổ hoạn của tất cả chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây đủ thứ sắc hương diệm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, xông khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây tạp hoa, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hoa đẹp, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây hương thụ, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hương thơm,

khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây y đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các y đẹp khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thiện Tài đồng tử thấy trên thân của Bồ Tát Phổ Hiền, hiện ra hai mươi thứ thân mây :

1. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông, phóng ra mây quang minh nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, khắp pháp giới hư không giới tất cả thế giới. Trừ diệt khổ hoạn của tất cả chúng sinh, khiến cho các Bồ Tát sinh đại hoan hỉ.

2. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây đủ thứ sắc hương diệm, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, xông khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

3. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây tạp hoa, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hoa đẹp, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

4. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây hương thụ, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các hương thơm, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

5. Lại thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây y đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống các y

đẹp khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây cây báu, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống báu ma ni, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời sắc giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp pháp giới, khen ngợi bồ đề tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời Phạm Thiên, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khuyến thỉnh Như Lai chuyển bánh xe pháp.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Thiên Chủ dục giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, hộ trì pháp luân của tất cả Như Lai.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, vì các chúng sinh

những người không chỗ quay về, thì làm chỗ quay về, những người không chỗ che hộ, thì làm chỗ che hộ, những người không chỗ nương tựa, thì làm chỗ nương tựa.

6. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây cây báu, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mưa xuống báu ma ni, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

7. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời sắc giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, đầy khắp pháp giới, khen ngợi bồ đề tâm.

8. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Trời Phạm Thiên, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp.

9. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, xuất hiện mây thân Thiên Chủ dục giới, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, hộ trì pháp luân của tất cả chư Phật.

10. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, vì các chúng sinh những người không chỗ quay về, thì làm chỗ quay về, những người không chỗ che hộ, thì làm chỗ che hộ, những người không chỗ nương tựa, thì làm chỗ nương tựa.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, chư Phật xuất

hiện ra đời ở trong đó, chúng hội Bồ Tát đều đầy dẫy.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân chúng sinh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuỳ chúng sinh

đáng được giáo hoá, đều khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

11. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, chư Phật xuất hiện ra đời ở trong đó, chúng hội Bồ Tát đều đầy dẫy.

12. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật thanh tịnh chẳng thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

13. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh thanh tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

14. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây cõi Phật bất tịnh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho chúng sinh thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

15. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân chúng sinh, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuỳ chúng sinh đáng được giáo hoá, đều khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp

giới hư không giới, khen ngợi đủ thứ danh hiệu của chư Phật, khiến cho các chúng sinh tăng trưởng căn lành.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuyên dương tất cả chư Phật Bồ Tát, từ lúc ban đầu phát tâm sinh ra căn lành.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi mỗi cõi Phật tất cả cõi Phật, tuyên dương biển nguyện của tất cả Bồ Tát và diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho tất cả chúng sinh tâm được đầy đủ, tu tập đầy đủ đạo nhất thiết trí.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, ở trong tất cả cõi Phật hiện thành Chánh Giác, khiến cho các Bồ Tát tăng trưởng đại pháp, thành nhất thiết trí.

16. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khen ngợi đủ thứ danh hiệu của chư Phật, khiến cho các chúng sinh tăng trưởng căn lành.

17. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, tuyên dương tất cả chư Phật và tất cả Bồ Tát từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm sinh ra căn lành.

18. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, trong mỗi mỗi cõi Phật tất cả cõi Phật, tuyên dương biển đại nguyện của tất cả Bồ Tát và diệu hạnh thanh tịnh của Bồ Tát Phổ Hiền.

19. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, khiến cho tất cả chúng sinh tâm được đầy đủ, tu tập đầy đủ đạo nhất thiết trí.

20. Lại thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông, trong niệm niệm, xuất hiện mây thân Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, khắp pháp giới hư không giới, ở trong tất cả cõi Phật hiện thành Chánh Giác, khiến cho các Bồ Tát tăng trưởng đại pháp, thành tựu nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy cảnh giới thần thông tự tại của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, khắp thân tâm hoan hỉ, vui mừng vô lượng. Lại quán sát mỗi mỗi phần thân Bồ Tát Phổ Hiền, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có ba ngàn đại thiên thế giới, phong luân, thuỷ luân, địa luân, hoả luân, biển cả, sông ngòi, và các núi báu Tu Di, Thiết Vi, thôn xóm, thành ấp, cung điện, vườn tược, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi Diêm La Vương, Thiên Long bát bộ, người, chẳng phải người, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, gió mây, điện chớp, ngày đêm, tháng giờ, và năm kiếp, chư Phật ra đời, Bồ Tát chúng hội, đạo tràng trang nghiêm, những việc như vậy, thảy đều thấy rõ.

Như thấy thế giới nầy, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều thấy như

vậy. Như thấy hiện tại mười phương thế giới, thuở trước, thuở sau, tất cả thế giới, cũng thấy như vậy, mỗi thứ khác biệt, chẳng tạp loạn nhau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy cảnh giới thần thông tự tại trên thân của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, thân cũng hoan hỉ, tâm cũng hoan hỉ, vui mừng vô lượng.

Thiện Tài đồng tử lại quán sát mỗi mỗi phần thân Bồ Tát Phổ Hiền, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có ba ngàn đại thiên thế giới, phong luân, thuỷ luân, địa luân, hoả luân, biển cả, sông ngòi, và các núi báu, núi Tu Di, núi Thiết Vi, thôn xóm, thành ấp, cung điện, vườn tược, tất cả địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi Diêm La Vương, Thiên Long bát bộ, người, chẳng phải người, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, gió mây, điện chớp, ngày đêm, tháng giờ, và năm kiếp, chư Phật ra đời, Bồ Tát chúng hội, đạo tràng trang nghiêm, đủ thứ những cảnh giới như vậy, Thiện Tài đồng tử thảy đều thấy rõ ràng, chẳng có sự tạp loạn.

Như thấy ở thế giới nầy, mười phương hết thảy tất cả thế giới, cũng đều thấy như vậy. Như thấy hiện tại mười phương thế giới, thuở trước thuở sau tất cả thế giới, cũng thấy như vậy, tuy nhiên mỗi thứ đều khác nhau, chẳng tạp loạn nhau.

Như ở chỗ Tỳ Lô Giá Na Như Lai nầy, thị hiện sức thần thông như vậy. Ở phương đông thế giới Liên Hoa Đức, chỗ đức Phật

Hiền Thủ, hiện sức thần thông cũng lại như thế. Như chỗ đức Phật Hiền Thủ, như vậy phương đông tất cả thế giới. Như phương nam, tây, bắc, bốn hướng, trên, dưới, tất cả thế giới chỗ các đức Như Lai, thị hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Như mười phương tất cả thế giới, như vậy mười phương tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có pháp giới chư Phật chúng hội. Ở chỗ mỗi mỗi vị Phật, Bồ Tát Phổ Hiền đều ngồi trên toà sư tử hoa sen báu, hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Trong mỗi mỗi thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó, đều hiện tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng Bồ Tát, và nghe lời nói của tất cả chúng sinh, lời nói của tất cả chư Phật, tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp, tất cả Bồ Tát thành tựu các hạnh, tất cả Như Lai du hí thần thông.

Bồ Tát Phổ Hiền ở chỗ đạo tràng đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai, thị hiện sức thần thông như vậy. Ở phương đông thế giới Liên Hoa Đức, chỗ đạo tràng của đức Phật Hiền Thủ, thị hiện sức thần thông cũng lại như thế. Như sức thần thông thị hiện ở chỗ đạo tràng đức Phật Hiền Thủ, như vậy ở phương đông tất cả thế giới, đạo tràng của tất cả chư Phật, cũng đều như thế. Chẳng những phương đông như thế, mà ở phương nam, phương tây, phương bắc, phương đông nam, phương tây nam, phương đông bắc, phương tây bắc, phương trên, phương dưới, tất cả thế giới, chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thị hiện sức thần thông, cũng đều như thế.

Như mười phương tất cả thế giới, như vậy mười phương tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, đều có pháp giới chư Phật chúng hội đạo tràng. Ở chỗ đạo tràng của mỗi mỗi vị Phật, đều có Bồ Tát Phổ Hiền ngồi trên toà sư tử hoa sen báu, hiện sức đại oai đức, sức đại thần thông, mười phương cũng đều như thế.

Trong mỗi mỗi thân của Bồ Tát Phổ Hiền đó, đều thị hiện tất cả cảnh giới ba đời, tất cả cõi Phật, tất cả chúng sinh, tất cả chư Phật xuất hiện ra đời, tất cả chúng Bồ Tát, và nghe lời nói của tất cả chúng sinh, lời nói của tất cả chư Phật, tất cả Như Lai chuyển bánh xe pháp, tất cả Bồ Tát thành tựu các hạnh, tất cả Như Lai du hí thần thông. Những cảnh giới đó, đều hiện ra trong thân của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện Tài đồng tử thấy sức đại thần thông không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy, liền đắc được mười thứ trí

Ba La Mật. Những gì là mười ? Đó là : Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều khắp cùng tất cả cõi Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều đi đến chỗ tất cả chư Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều cúng dường được tất cả Như Lai. Trong niệm niệm, trí Ba la mật khắp ở chỗ tất cả các Như Lai, nghe pháp thọ trì. Trong niệm niệm, trí Ba la mật suy gẫm pháp luân của tất cả Như Lai. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết việc đại thần thông không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật. Trong niệm niệm, trí Ba la mật nói một câu pháp, hết thuở vị lai, biện tài vô tận. Trong niệm niệm, trí Ba la mật dùng Bát Nhã thâm sâu, quán tất cả pháp. Trong niệm niệm, trí Ba la mật vào biển thật tướng của tất cả pháp giới. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết tâm tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm, trí Ba la mật huệ hạnh Phổ Hiền đều hiện tại tiền.

Thiện Tài đồng tử thấy sức đại thần thông không thể nghĩ bàn của Bồ Tát Phổ Hiền như vậy rồi, liền đắc được mười thứ trí Ba La Mật. Những gì là mười thứ trí Ba La Mật? Đó là :

1. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều khắp cùng mười phương tất cả cõi Phật.

2. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều đi đến chỗ đạo tràng mười phương tất cả chư Phật.

3. Trong niệm niệm, trí Ba la mật đều cúng dường được tất cả chư Phật.

4. Trong niệm niệm, trí Ba la mật khắp ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, nghe pháp thọ trì.

5. Trong niệm niệm, trí Ba la mật suy gẫm pháp luân của tất cả chư Phật.

6. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết việc đại thần thông không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật.

7. Trong niệm niệm, trí Ba la mật nói một câu pháp, hết thuở vị lai, biện tài vô tận.

8. Trong niệm niệm, trí Ba la mật dùng Bát Nhã thâm sâu, quán tất cả pháp.

9. Trong niệm niệm, trí Ba la mật vào biển thật tướng của tất cả pháp giới.

10. Trong niệm niệm, trí Ba la mật biết tâm niệm của tất cả chúng sinh.

11. Trong niệm niệm, trí Ba la mật huệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện tại tiền.

Thiện Tài đồng tử đắc được như vậy rồi, Bồ Tát Phổ Hiền liền dũi tay phải, rờ đầu Thiện Tài. Rờ đầu rồi, Thiện Tài liền đắc được môn tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mỗi môn tam muội đều

có các tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật làm quyến thuộc.

Mỗi mỗi tam muội, đều thấy biển chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mà xưa kia chưa từng thấy. Tích tập trợ đạo cụ nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Sinh ra pháp thượng diệu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phát đại thệ nguyện nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Vào biển đại nguyện nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Trụ đạo xuất yếu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Tu Bồ Tát hạnh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Khởi đại tinh tấn nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đắc được quang minh thanh tịnh nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật.

Thiện Tài đồng tử đắc được mười một thứ trí huệ Ba La Mật như vậy rồi, Bồ Tát Phổ Hiền liền dũi tay phải, rờ đầu Thiện Tài đồng tử. Rờ đầu rồi, Thiện Tài đồng tử liền đắc được môn tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mỗi môn tam muội đều có các tam muội nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật làm quyến thuộc.

Trong mỗi mỗi tam muội, đều thấy biển chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, mà xưa kia chưa từng thấy. Tích tập trợ đạo cụ nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Sinh ra pháp thượng diệu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Phát khởi đại thệ nguyện nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Vào biển đại nguyện nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Trụ đạo xuất yếu nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Tu hành Bồ Tát hạnh nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Khởi đại tinh tấn nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật. Đắc được đại quang minh thanh tịnh nhất thiết trí, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật.

Những vấn đề nầy rất quan trọng, mọi người phải chú ý lắng nghe, phải nghiên cứu kỹ càng. Thiện Tài đồng tử từ lúc bắt đầu học Phật pháp, tuy chẳng có ba bước một lạy, chín bước một lạy, nhưng cũng rất khổ cực, trải qua bao tháng ngày, trèo núi lội nước, chịu nắng chịu mưa, đi khắp nơi tìm cầu thiện tri thức. Thấy được thiện tri thức rồi, cuối đầu đảnh lễ, cung kính cầu pháp. Trải qua một trăm mười thành mới đến được chỗ Bồ Tát Phổ Hiền, hướng về Ngài cầu pháp.

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền quán sát Thiện Tài đồng tử tham cảnh giới của thiện tri thức, giống như xem trên truyền hình, từng màng từng màng hiện ra ở trước mắt. Bồ Tát Phổ Hiền dùng con mắt pháp thanh tịnh để quán sát nội dung, hoàn toàn thấu hiểu hết. Bèn nghĩ như vầy : « Vị thiện nam tử nầy, tâm cầu pháp thật là chí thành đến cực điểm. Lành thay ! Vui thay »! Do đó bèn dùng tâm vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, để gia trì cho Ngài. Gia trì như thế nào ? Tức là đem công đức của mình hồi hướng

cho người khác. Bồ Tát Phổ Hiền hy vọng Thiện Tài đồng tử đắc được đầy đủ định lực của Ngài. Ban cho Ngài định lực đó, thần thông đó, sự biến hoá đó, trí huệ đó, hoàn toàn vô điều kiện.

Bồ Tát Phổ Hiền tâm từ bi tha thiết, đem hết thảy tất cả công đức, bố thí cho Thiện Tài đồng tử. Vậy tại sao dùng tay phải rờ đầu Thiện Tài đồng tử ? Nay đưa ra ví dụ rất nông cạn để nói rõ vấn đề nầy. Chúng ta hằng ngày dùng tay mở nút điện tắt mở. Khi dùng thì dùng tay bậc nút tắt mở, đèn sẽ sáng lên, chiếu sáng chỗ tối, nếu không có điện thì mất đi tác dụng, sẽ chẳng phát ra ánh sáng. Việc nầy mọi người tu đạo đều biết. Trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền giống như điện, Thiện Tài đồng tử giống như tay bấm nút điện, khi Bồ Tát Phổ Hiền rờ đầu, tức là ban cho Thiện Tài đồng tử trí huệ. Do đó, Thiện Tài đồng tử đắc được tam muội (tức là chánh định chánh thọ), là người khai mở đại trí huệ.

Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu tham thiện tri thức, thì niệm niệm không thối chuyển, niệm niệm tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng mệt mỏi, cho nên hiện tại đắc được sự gia trì của Bồ Tát Phổ Hiền. Vì nhờ có sự cảm ứng đạo giao, cho nên đắc được nhiều môn tam muội nầy. Trong mỗi một thứ môn tam muội, đều đắc được cảnh giới chưa từng có.

Như ở chỗ đức Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Ta Bà nầy, Bồ Tát Phổ Hiền rờ đầu Thiện Tài. Như vậy, hết thảy mười phương thế giới và trong mỗi mỗi hạt bụi thế giới

đó, chỗ tất cả chư Phật trong tất cả thế giới, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đều rờ đầu Thiện Tài như thế, các pháp môn đắc được, cũng đều giống nhau.

Như ở chỗ đạo tràng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Ta Bà nầy, Bồ Tát Phổ Hiền rờ đầu Thiện Tài đồng tử. Như vậy, hết thảy mười phương thế giới và trong mỗi mỗi hạt bụi thế giới đó, chỗ tất cả chư Phật trong tất cả thế giới, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đều rờ đầu Thiện Tài đồng tử như thế, các pháp môn đắc được, cũng đều giống nhau, không có sự khác biệt.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài rằng : Thiện nam tử ! Ngươi thấy sức thần thông của ta chăng ?

Dạ con đã thấy rồi ! Đại Thánh ! Việc đại thần thông không thể nghĩ bàn, chỉ có đức Như Lai mới biết được.

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Ngươi thấy sức thần thông của ta chăng !

Thiện Tài đồng tử đáp rằng : Dạ con đã thấy rồi ! Đại Thánh ! Việc Ngài thị hiện đại thần thông không thể nghĩ bàn, chỉ có đức Như Lai mới biết được cảnh giới đó.

Bồ Tát Phổ Hiền nói rằng : Thiện nam tử ! Ta ở trong quá khứ, số kiếp nhiều như

số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tu hành Bồ Tát hạnh, cầu nhất thiết trí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì muốn thanh tịnh bồ đề tâm, nên hầu hạ các đức Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập nhất thiết trí phước đức đầy đủ, nên đã thiết lập hội bố thí rộng lớn, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đều khiến cho tất cả thế gian đều nghe biết, phàm ai có sự mong cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu pháp nhất thiết trí, nên đem tài vật bố thí, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu trí huệ của Phật, nên đem thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, vợ con, quyến thuộc, mắt tai, mũi lưỡi, thân thịt, tay chân, cho đến

thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu đầu nhất thiết trí, nên đem số đầu, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí, nên ở chỗ các đức Như Lai, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cung kính tôn trọng, hầu hạ cúng dường, y phục, đồ dùng nằm ngồi, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả vật cần dùng, thảy đều dâng cúng. Ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia học đạo, tu hành Phật pháp, hộ trì chánh giáo.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với Thiện Tài đồng tử rằng : Thiện nam tử ! Ta ở trong quá khứ, trải qua số đại kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tu hành Bồ Tát hạnh, vì cầu nhất thiết trí huệ, vì diệt trừ tất cả ngu si.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì muốn thanh tịnh bồ đề tâm, tức cũng là viên mãn bồ đề tâm, chứng được vô thượng bồ đề, cho nên hầu hạ các đức Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập nhất thiết trí phước đức viên mãn đầy đủ, cho nên đã thiết lập hội bố thí rộng lớn, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đều khiến cho tất cả chúng sinh thế gian trong mười phương đều nghe biết, phàm ai có sự mong cầu, ta đều khiến cho họ được đầy đủ nguyện vọng của họ. Bất cứ cầu nội tài của ta (đầu mắt tuỷ não), hoặc là ngoại tài của ta (đất nước vợ con), ta đều bố thí, không có tơ hào tâm xẻn tiếc, tâm ích kỷ, tâm lợi mình. Chỉ biết bố thí, lợi ích tất cả chúng sinh, không có xí đồ, không có sở cầu.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu pháp nhất thiết trí, nên ta đã từng đem tài vật bố thí cho người cần dùng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Bất cứ họ mong cầu gì, ta đều bố thí cho họ, khiến cho họ toại tâm mãn nguyện đầy đủ.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu trí huệ của Phật, nên ta đã từng đem thành ấp, xóm làng, đất nước, ngôi vua, vợ con, quyến thuộc, mắt tai mũi lưỡi, thân thịt tay chân, cho đến thân mạng, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí.

Có người hỏi : « Hoá duyên là hoá vàng bạc châu báu, y phục thức ăn uống. Có người xin cái đầu người, xin cái đầu người để làm gì » ? Câu hỏi nầy rất có ý nghĩa, đây là từ giả sử, vì vật mà chúng ta khó xả bỏ nhất là cái đầu của mình, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền Ngài đã phát được nguyện nầy, nếu có người cầu xin Ngài cái đầu, thì Ngài chẳng xẻn tiếc mà bố thí, đây là tinh thần của Bồ Tát, chúng ta phàm phu vốn làm chẳng được, ai mà cắt cái đầu của mình xuống để bố thí !

Bố thí là làm cho người khác mãn nguyện, chẳng phải làm cho mình mãn nguyện. Bố thí là xả bỏ không được, cũng phải xả bỏ được, do đó có câu : « Khó xả mà xả được », đây mới thật là bố thí. Bố thí phải có tư tưởng tam luân thể không, không có sự chấp trước, nếu có sự chấp trước thì sẽ có sự quái ngại; nếu có sự quái ngại thì không thể lìa khỏi cảnh giới điên đảo mộng tưởng; nếu muốn lìa khỏi điên đảo mộng tưởng, thì sẽ chứng được quả vị cứu kính Niết Bàn, nên phải buông bỏ quái ngại, phát bồ đề tâm, tu bồ đề giác đạo.

Nếu buông bỏ chẳng đặng tình ái, phải có tinh thần dứt khoát, dùng kiếm trí huệ chặt đứt con ma tình ái, thì sẽ chẳng còn phiền não tình ái nữa, chuyên tâm nhất chí tu hành, dũng mãnh tinh tấn tiến về trước, tuyệt đối đừng lùi về sau, thì sẽ tương ưng với đạo.

Các vị chú ý ! Chìa khoá tu hành tức là khai mở tư tưởng, buông bỏ được. Buông chẳng được thì càng phải buông; bỏ chẳng được thì càng phải bỏ. Tại sao ? Vì khiến cho bạn chẳng còn tâm tham, khiến cho bạn chẳng còn sự chấp trước. Nếu chẳng còn tâm tham, thì chẳng còn sự chấp trước. Như vậy thì mọi thứ tư tưởng đều sẽ khai thông, mọi thứ đều buông bỏ xuống đặng. Các vị phải nghiên cứu về vấn đề nầy. Khi nào nghiên cứu minh bạch, thì khi đó sẽ khai mở đại trí huệ.

Chúng ta phải tôn chiếu những gì các Bồ Tát tu hành trong quá khứ, làm mô phạm. Do đó có câu : « Lựa thiện mà theo, không thiện thì bỏ », điều mà con người xả bỏ không được là cái đầu, nhưng đầu cũng phải xả bỏ. Nếu xả bỏ bố thí đầu cho người khác, thì còn có gì để tranh, để tham, để mong cầu ? Không tranh, không tham, không cầu,

không ích kỷ, không lợi mình, tức là Phật giáo đồ chân chánh.

Bồ Tát Phổ Hiền Ngài phát nguyện bố thí đầu, có phải có người xin Ngài cái đầu ? Chắc chắn sẽ có. Tại sao ? Vì Ngài phát nguyện nầy, thì chắc chắn sẽ có người làm cho Ngài mãn nguyện, xem Ngài là thật hay là giả, để khảo nghiệm Ngài. Nếu trải qua được sự khảo nghiệm thì mới là thật; bằng không, nói mà làm không được, thì không có ích gì. Do đó có câu :

«Tất cả đều là thử thách
Xem bạn làm thế nào ?
Đối cảnh không nhận thức
Phải làm lại từ đầu ».

Có người nói : « Bồ Tát phát nguyện này thật là ngu », phải, bạn nghĩ như thế thật là thông minh hơn Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên bạn làm chẳng được những điều Bồ Tát Phổ Hiền đã làm, bạn làm Bồ Tát Phổ chẳng Hiền ! Bạn phải biết Bồ Tát Phổ Hiền là vì cầu nhất thiết trí huệ. Bất cứ là đại trí huệ, là tiểu trí huệ, hoặc là thô trí huệ, hoặc là tế trí huệ, Ngài đều cầu chứng, cho nên Ngài chẳng có cái thông minh của bạn.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu đầu nhất thiết trí, nên ta đã từng đem số đầu, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật mà bố thí. Bất cứ người cần gì, ta đều bố thí, tuyệt đối không có tư tưởng tham xẻn, bỏ chẳng đặng.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí huệ, nên ta đã từng ở chỗ đạo tràng của chư Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cung kính tôn trọng chư Phật, thừa sự cúng dường chư Phật, đem y phục, đồ

dùng nằm ngồi, thức ăn uống, thuốc thang, tất cả vật cần dùng, thảy đều dâng cúng chư Phật. Ở trong pháp của các đức Phật đó, xuất gia học đạo, tu hành Phật pháp, hộ trì chánh giáo.

Thiện nam tử ! Ta ở trong biển kiếp như vậy, tự nhớ lại, chưa từng trong một niệm, chẳng thuận theo lời dạy của Phật. Trong một niệm, chưa từng sinh tâm sân hại, tâm ta và của ta, tâm ta và người khác biệt. Chưa từng xa lìa tâm bồ đề, ở trong sinh tử, chưa từng khởi tâm nhàm mỏi, tâm lười biếng, tâm chướng ngại, tâm mê hoặc. Chỉ trụ tâm bồ đề vô thượng, không thể trở ngại phá hoại được, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: Thiện nam tử ! Ta ở trong biển đại kiếp lâu dài như vậy, ta tự nhớ lại, chưa từng trong khoảng một niệm, chẳng thuận theo lời dạy của chư Phật. Trong khoảng một niệm, chưa từng sinh tâm sân hại, chẳng có tâm cống cao và ngã mạn, hoặc sinh khởi tâm mình bất phàm, hoặc sinh khởi tâm ta và người khác biệt, mà là lúc nào cũng sinh tâm từ bi, tâm thương xót. Trong niệm niệm, chưa từng xa lìa tâm bồ đề, tuy ở trong sinh tử, mà chẳng khởi tâm mỏi nhàm. Bồ Tát đại thừa ở trong sinh tử mà chẳng nhàm chán sinh tử, lìa sinh tử mà chẳng dứt sinh tử. Tại sao? Vì cứu độ chúng sinh lìa khổ được vui. Chẳng

giống như người nhị thừa, ích kỷ lợi mình, chỉ lo cho mình lìa sinh tử, chẳng màng đến sinh tử của chúng sinh. Cho nên người nhị thừa xem ba cõi như lao ngục, coi sinh tử như oan gia.

Bồ Tát đại thừa thì thấy việc tỉnh việc thoát khỏi thế gian, chẳng phải thấy việc mê việc đoạ trầm luân. Các Ngài tuy ở trong sáu nẻo luân hồi, mà chẳng mê, chẳng mất tâm bồ đề. Tuy thân ở trong địa ngục độ chúng sinh, mà tâm giống như ngồi trên toà hoa sen báu độ chúng sinh, chẳng có sự phân biệt đó đây.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: Trong niệm niệm chưa từng sinh tâm lười biếng, chưa từng sinh tâm chướng ngại, chưa từng sinh tâm mê hoặc. Chỉ trụ tâm đại bồ đề vô thượng, kiên cố như kim cang, không thể trở ngại phá hoại được, tích tập nhất thiết trí pháp trợ đạo.

Các vị! Hãy phản tỉnh, chúng ta ở trong khoảng một niệm có tinh tấn tu hành như thế chăng! Ở trong một niệm có sinh tâm thối chuyển chăng! Ở trong một niệm có sinh tâm hoài nghi đối với Phật pháp chăng! Ở trong một niệm có sinh tâm giải đãi đối với Phật pháp chăng! Phải ở chỗ này mà dụng công phu, phải hồi quang phản chiếu, phải trở về cầu nơi chính mình. Nhìn xem mình Phật giáo đồ như thế nào? Hãy kiểm thảo một phen, rằng mình trong khoảng một niệm có siêng cầu vô thượng đạo, có phát tâm đại bồ đề chưa? Nếu có, thì nên tiếp tục nỗ lực, hướng về trước học tập, phải tranh thủ đi trước. Dẹp bỏ hết thói quen lười biếng, giải đãi, phải phát tâm dũng mãnh siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, đó là bổn phận của người tu hành.

Thiện nam tử! Ta trang nghiêm cõi Phật, dùng tâm đại bi, cứu hộ chúng sinh, giáo hoá thành tựu, cúng dường chư Phật, hầu hạ thiện tri thức. Vì cầu chánh pháp, hoằng tuyên hộ trì. Tất cả nội tài và ngoại tài, thảy đều xả bỏ được, cho đến thân mạng, cũng không xẻn tiếc. Tất cả biển kiếp, nói các nhân duyên. Biển kiếp có thể hết, tâm bố thí của ta không hết được.

Thiện nam tử! Ta dùng công đức để trang nghiêm thanh tịnh cõi nước chư Phật, dùng tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh, thành tựu tất cả chúng sinh, cúng dường tất cả chư Phật, hầu hạ tất cả thiện tri thức. Ta vì cầu chánh pháp, mới hoằng dương Phật pháp, tuyên truyền, hộ trì Phật pháp. Hết thảy tất cả nội tài và ngoại tài, thảy đều bố thí hết, cho đến thân mạng, cũng không xẻn tiếc. Trong tất cả biển kiếp, diễn nói đủ thứ nhân duyên. Biển kiếp có thể hết, mà tâm bố thí của ta không khi nào hết được.

Thiện nam tử! Ở trong biển pháp của ta, không có một chữ, không có một câu, chẳng phải xả thí ngôi Chuyển Luân Vương mà cầu được, chẳng phải xả thí tất cả hết thảy mà cầu được.

Thiện nam tử! Ở trong biển pháp của ta, không có một chữ, không có một câu nào, chẳng phải do ta xả thí ngôi Chuyển Luân Vương mà cầu được, chẳng phải do ta xả thí tất cả hết thảy mà cầu được.

Thiện nam tử! Pháp của ta cầu, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Một lòng suy gẫm, nguyện các chúng sinh được nghe pháp đó. Nguyện dùng trí huệ quang minh chiếu khắp thế gian. Nguyện vì khai thị trí huệ xuất thế gian. Nguyện khiến cho chúng sinh đều được an lạc. Nguyện khen ngợi khắp hết thảy công đức của chư Phật. Nhân duyên thuở xưa của ta như vậy, trong biển kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nói không thể hết được.

Thiện nam tử! Pháp của ta cầu trí huệ, đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ta một lòng suy gẫm, nguyện hết thảy chúng sinh được nghe pháp đó. Nguyện dùng trí huệ quang minh chiếu khắp tâm hết thảy chúng sinh của tất cả thế gian. Ta nguyện vì tất cả chúng sinh khai thị trí huệ xuất thế gian. Ta nguyện khiến cho hết thảy chúng sinh đều được an lạc, sớm chứng được bồ đề giác đạo. Ta nguyện tán thán khen ngợi khắp hết thảy công đức của chư Phật. Đủ thứ nguyện ta đã phát ra, tu đủ thứ hạnh, cầu đủ thứ trí huệ, đó là nhân duyên thuở xưa của ta, trải qua trong biển

kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nói tỉ mỉ cũng không thể nào hết được.

Bởi vậy, thiện nam tử! Ta nhờ sức pháp trợ đạo, sức các căn lành, sức đại chí nguyện, sức tu công đức, sức suy gẫm tất cả pháp như thật, sức con mắt trí huệ, sức oai thần của Phật, sức đại từ bi, sức tịnh thần thông, sức thiện tri thức như vậy, nên đắc được pháp thân thanh tịnh ba đời bình đẳng rốt ráo nầy.

Lại đắc được sắc thân thanh tịnh vô thượng, vượt qua các thế gian, tuỳ tâm ưa thích của các chúng sinh mà hiện thân, vào tất cả cõi, khắp tất cả mọi nơi. Nơi các thế giới, rộng hiện thần thông, khiến cho ai thấy được cũng đều vui mừng.

Bởi nhân duyên đó, nầy thiện nam tử! Cho nên ta nhờ sức lực pháp trợ đạo, sức lực các căn lành, sức lực đại chí nguyện, sức lực tu công đức, sức lực suy gẫm tất cả pháp như thật, sức lực con mắt trí huệ, sức lực đại oai thần của Phật, sức lực đại từ bi, sức lực thanh tịnh thần thông, sức lực thiện tri thức, do những nhân duyên đó, nên chứng đắc được pháp thân thanh tịnh ba đời bình đẳng rốt ráo nầy.

Lại đắc được sắc thân thanh tịnh vô thượng, vượt qua các thế gian, tuỳ thuận tâm ưa thích của tất cả chúng sinh mà vì họ hiện thân, tuỳ loài giáo hoá, vào tất cả cõi, khắp tất cả mọi nơi. Nơi tất cả thế giới, thị hiện tất cả thần thông biến hoá rộng lớn, vì khiến cho ai thấy và nghe được cũng đều sinh tâm đại hoan hỉ.

Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây, đã thành tựu trong vô biên biển kiếp. Vô lượng ngàn ức Na do tha kiếp, khó thấy, khó nghe được.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trồng căn lành và Thanh Văn Bồ Tát trồng ít căn lành, còn không nghe được danh hiệu của ta, hà huống là thấy được thân ta.

Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sắc thân của ta như vậy. Sắc thân của ta đây, đã thành tựu trong vô biên biển kiếp. Dù vô lượng ngàn ức Na do tha kiếp, cũng không dễ gì thấy được, cũng không dễ gì nghe được.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh chưa từng trồng căn lành, hoặc Thanh Văn Bồ Tát trồng chút ít căn lành, còn không nghe được danh hiệu của ta, hà huống là thấy được sắc thân của ta.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu ta, thì không còn thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu thấy, hoặc xúc chạm, hoặc nghinh đón, hoặc đưa rước, hoặc tạm thời theo ta, cho đến ở trong mộng thấy nghe được ta, thì cũng đều như thế.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh nghe được danh hiệu ta, thì sẽ không còn sinh tâm thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ngày càng tinh tấn hơn, ngày càng phát tâm đại bồ đề. Hoặc nếu thấy sắc thân của ta, hoặc xúc chạm quang minh của ta, hoặc nghinh đón ta, hoặc đưa rước ta, hoặc tạm thời theo ta, cho đến ở trong mộng thấy nghe được danh hiệu ta, thì cũng đều như thế, không còn thối chuyển tâm bồ đề.

Hoặc có chúng sinh, một ngày, một đêm, nghĩ nhớ đến ta, liền được thành thục. Hoặc bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thục.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số đời nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thục. Hoặc thấy ta phóng đại quang minh, hoặc thấy ta chấn động cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỉ, đều được thành thục.

Hoặc có chúng sinh, trong một ngày một đêm nghĩ nhớ đến ta, liền được thành thục A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là không thối chuyển tâm bồ đề. Hoặc có chúng sinh, trong bảy ngày bảy đêm, hoặc nửa tháng một tháng, hoặc nửa năm một năm, hoặc trăm năm ngàn năm, hoặc một kiếp trăm kiếp, cho đến số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thục A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không thối chuyển tâm bồ đề.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số đời nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, nghĩ nhớ đến ta mà thành thục A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không thối chuyển tâm bồ đề. Hoặc thấy được ta phóng đại quang minh, hoặc thấy được ta chấn động cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỉ, đều được thành thục quả vị A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta dùng môn phương tiện nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy, khiến cho các chúng sinh, được bất thối

chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, thấy nghe cõi nước thanh tịnh của ta, thì sẽ được sinh về cõi thanh tịnh đó. Hoặc có chúng sinh, thấy nghe thân thanh tịnh của ta, thì sẽ được sinh trong thân thanh tịnh của ta.

Thiện nam tử! Ngươi nên quán sát thân thanh tịnh nầy của ta.

Thiện nam tử! Ta dùng môn phương tiện nhiều như số hạt bụi cõi Phật như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, thấy nghe cõi nước thanh tịnh của ta, thì chắc chắn sẽ được sinh về cõi thanh tịnh đó. Hoặc có chúng sinh, thấy nghe thân thanh tịnh của ta, thì chắc chắn sẽ được sinh trong sắc thân thanh tịnh của ta.

Thiện nam tử! Ngươi nên quán sát sắc thân thanh tịnh nầy của ta, thì nhất định ngươi sẽ sinh trong pháp thân của ta.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát thân Bồ Tát Phổ Hiền, chi tiết từng tướng tốt, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có bất khả thuyết bất khả thuyết biển cõi Phật.

Mỗi mỗi biển cõi, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, chúng đại Bồ Tát cùng vây quanh.

Lại thấy tất cả biển cõi đó, có đủ thứ sự kiến lập, đủ thứ hình trạng, đủ thứ trang nghiêm, đủ thứ núi lớn bao quanh khắp nơi, đủ thứ mây màu sắc che phủ hư không, đủ thứ chư Phật xuất hiện ra đời, diễn nói đủ thứ pháp. Những việc như vậy, thảy đều khác nhau.

Lại thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi biển thế giới, hiện ra thân mây hoá Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mười phương tất cả thế giới, giáo hoá chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát thân Bồ Tát Phổ Hiền, chi tiết từng tướng tốt, trong mỗi mỗi lỗ chân lông, đều có bất khả thuyết bất khả thuyết biển cõi Phật. Trong

mỗi mỗi biển cõi, đều có chư Phật xuất hiện ra đời, chúng đại Bồ Tát cùng vây quanh.

Lại thấy tất cả biển cõi đó, có đủ thứ kiến lập, có đủ thứ hình trạng, có đủ thứ trang nghiêm, có đủ thứ núi lớn bao quanh khắp nơi, có đủ thứ mây màu sắc che phủ hư không, có đủ thứ chư Phật xuất hiện ra đời, diễn nói đủ thứ diệu pháp. Đủ thứ những việc như vậy, thảy đều khác nhau. Giống như tướng trạng thế giới, có thế giới hình tròn, có thế giới hình vuông, có thế giới ngửa, có thế giới úp, đủ thứ sự khác nhau.

Lại thấy Bồ Tát Phổ Hiền ở trong mỗi mỗi biển thế giới, hiện ra thân mây hoá Phật, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử lại thấy thân mình, ở trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong mười phương tất cả thế giới, giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng những ở tại một thế giới giáo hoá chúng sinh, mà là ở trong mười phương hết thảy thế giới, đồng thời giáo hoá chúng sinh. Cảnh giới nầy thật là không thể nghĩ bàn.

Có người khởi vọng tưởng: "Thân của Bồ Tát Phổ Hiền, làm sao mà dung nạp Thiện Tài đồng tử"? Trong đoạn Kinh văn trước, chẳng phải có nói trong mỗi lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, có thể dung nạp các thế giới nhiều như số hạt bụi vô lượng cõi Phật. Tức nhiên được như thế, hiện tại Thiện Tài đồng tử vào trong thân Bồ Tát Phổ Hiền, thì đâu có gì là lạ? Là chuyện bình thường thôi, đừng có cho là quái lạ.

Thiện Tài đồng tử lại gần gũi các vị thiện tri thức, nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đắc được căn lành trí huệ quang minh, so với căn lành thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến toán số ví dụ, cũng không bằng được.

Đó là do Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, trong khoảng giữa thời gian đó vào tất cả biển cõi nước chư Phật. Nay ở trong một lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, một niệm vào biển cõi nước chư Phật, hơn số trước gấp bội, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông cũng đều như thế.

Thiện Tài đồng tử lại gần gũi các vị thiện tri thức nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đắc được căn lành trí huệ quang minh, so với căn lành thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, không thể nào so sánh được, khác nhau một trời một vực, chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn,

chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến toán số ví dụ, cũng không bằng được.

Đó là do Thiện Tài đồng tử từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến thấy được Bồ Tát Phổ Hiền, trong khoảng giữa thời gian đó vào tất cả biển cõi nước chư Phật. Nay ở trong một lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, khoảng một niệm vào biển cõi nước chư Phật, hơn số trước gấp bội nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Như một lỗ chân lông, tất cả lỗ chân lông cũng đều như thế.

Thiện Tài đồng tử ở trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, đi một bước, trải qua các thế giới, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, hết kiếp thuở vị lai, cũng không biết được biển cõi thứ lớp, biển cõi tạng, biển cõi khác biệt, biển cõi vào khắp, biển cõi thành, biển cõi hoại, biển cõi trang nghiêm, hết thảy bờ mé, trong một lỗ chân lông.

Cũng không biết được biển Phật thứ lớp, biển Phật tạng, biển Phật khác biệt, biển Phật vào khắp, biển Phật sinh, biển Phật diệt, hết thảy bờ mé.

Cũng không biết được biển chúng Bồ Tát thứ lớp, biển chúng Bồ Tát tạng, biển

chúng Bồ Tát khác biệt, biển chúng Bồ Tát vào khắp, biển chúng Bồ Tát tập, biển chúng Bồ Tát tan, hết thảy bờ mé.

Cũng không biết được vào cõi chúng sinh, biết căn chúng sinh, giáo hoá điều phục các chúng sinh trí huệ, Bồ Tát trụ thâm sâu tự tại, Bồ Tát vào các địa, các đạo, hết thảy biển bờ mé như vậy.

Thiện Tài đồng tử ở trong lỗ chân lông của Bồ Tát Phổ Hiền, đi một bước về phía trước, trải qua các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Đi như vậy, hết kiếp thuở vị lai, cũng không biết được biển cõi thứ lớp, biển cõi tạng, biển cõi khác biệt, biển cõi vào khắp, biển cõi thành, biển cõi hoại, biển cõi trang nghiêm, hết thảy bờ mé, trong một lỗ chân lông.

Cũng không biết được biển Phật thứ lớp, biển Phật tạng, biển Phật khác biệt, biển Phật vào khắp, biển Phật sinh, biển Phật diệt, hết thảy bờ mé.

Cũng không biết được biển chúng Bồ Tát thứ lớp, biển chúng Bồ Tát tạng, biển chúng Bồ Tát khác biệt, biển chúng Bồ Tát vào khắp, biển chúng Bồ Tát tập, biển chúng Bồ Tát tan, hết thảy bờ mé.

Cũng không biết được vào cõi chúng sinh, biết căn chúng sinh, giáo hoá điều phục các chúng sinh trí huệ, Bồ Tát trụ thâm sâu tự tại, Bồ Tát vào các địa các đạo, hết thảy biển bờ mé như vậy.

Thiện Tài đồng tử ở trong cõi lỗ chân lông Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc trong một cõi, trải qua một kiếp, đi như vậy, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đi như vậy, cũng chẳng phải kiếp nầy mất, thì kiếp kia hiện. Niệm niệm khắp cùng vô biên biển cõi, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử ở trong cõi lỗ chân lông Bồ Tát Phổ Hiền, hoặc trong một cõi, trải qua một kiếp, đi như vậy, cho đến trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đi như vậy, cũng chẳng phải kiếp nầy mất, thì kiếp kia hiện. Trong niệm niệm khắp cùng vô biên biển cõi, giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ hướng về quả Phật A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền thứ lớp đắc được các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với chư Phật. Một thân đầy khắp tất cả thế giới. Đồng cõi, đồng hạnh, đồng Chánh Giác, đồng thần thông, đồng bánh xe pháp, đồng biện tài, đồng lời nói, đồng âm thanh, đồng sức không sợ hãi,

đồng chỗ trụ của Phật, đồng đại từ bi, giải thoát tự tại không thể nghĩ bàn, thảy đều đồng nhau.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử liền thứ lớp đắc được các biển đại hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, đồng với chư Phật. Một thân đầy khắp tất cả thế giới. Tất cả cõi cũng như nhau, hạnh tu hành cũng như nhau, thành Phật cũng như nhau, thần thông cũng như nhau, chuyển bánh xe diệu pháp cũng như nhau, biện tài vô ngại cũng như nhau, lời nói cũng như nhau, âm thanh cũng như nhau, mười lực cũng như nhau, bốn vô uý cũng như nhau, chỗ trụ của Phật cũng như nhau, đại từ bi cũng như nhau, giải thoát tự tại không thể nghĩ bàn, thảy đều đồng nhau.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền bèn nói kệ rằng:

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền tâm bi tha thiết, bèn đối với đại chúng trong pháp hội nói bài kệ dưới đây rằng:

Các ông nên trừ các cấu hoặc
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Ta nói Như Lai đủ các độ
Tất cả giải thoát đạo chân thật.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với đại chúng rằng: Các ông nên trừ sạch tất cả bụi trần dơ bẩn và tất cả sự mê hoặc. Phải nhất tâm bất loạn chú ý lắng nghe ta nói pháp. Hiện

tại ta nói Phật đầy đủ tất cả các độ, tất cả pháp môn giải thoát đạo chân thật.

Xuất thế điều nhu thắng trượng phu
Tâm Ngài thanh tịnh như hư không
Luôn phóng trí nhựt đại quang minh
Khắp khiến quần sinh diệt si tối.

Vị đại trượng phu thù thắng xuất thế nầy, điều ngự chúng sinh ba cõi, khiến cho họ nhu hoà, không còn cang cường. Tâm của Ngài rất thanh tịnh như hư không, hoàn toàn không có tạp niệm. Ngài luôn phóng ra trí huệ đại quang minh như mặt trời, do đó có câu: "Trí Phật như ngàn mặt trời". Chiếu khắp tâm chúng sinh, khiến cho chúng sinh diệt trừ tham sân sib a độc đen tối, hiện ra trí huệ đại quang minh.

Như Lai rất khó nghe thấy được
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp
Như hoa ưu đàm hiện nhất thời
Bởi vậy nên nghe công đức Phật.

Phật chẳng dễ gì thấy được, cũng chẳng dễ gì nghe được pháp của Phật nói. Trải qua vô lượng ức kiếp rồi, đến nay mới gặp được Phật xuất hiện ra đời, giống như hoa ưu đàm một khi xuất hiện thì liền nở liền tàn. Bởi nhân duyên đó, nên tĩnh tâm lắng nghe công đức của Phật, đừng để mất đi cơ hội, đây là cơ hội tốt trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được.

Tuỳ thuận các việc làm thế gian
Ví như huyễn sư hiện các nghiệp
Chỉ vì khiến tâm chúng sinh vui
Chưa từng phân biệt khởi tưởng niệm.

Tuỳ thuận tất cả các việc làm thế gian, ví như nhà huyễn thuật, thị hiện ra tất cả cảnh giới, tất cả các nghiệp, chỉ vì khiến tâm của tất cả chúng sinh hoan hỉ, mà ông ta chưa từng phân biệt sinh khởi tưởng niệm, ông ta chỉ biết làm huyễn thuật biến hoá.

Bấy giờ, các Bồ Tát đã nghe Bồ Tát Phổ Hiền nói rồi, một lòng khát ngưỡng. Liền muốn được nghe công đức chân thật của Như Lai Thế Tôn, đều nghĩ như vầy: Bồ Tát Phổ Hiền tu đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, hết thảy lời nói, thảy đều không hư. Tất cả Như Lai, đều cùng khen ngợi, nghĩ như vậy rồi, sinh tâm khát ngưỡng thâm sâu.

Lúc đó, tất cả các Bồ Tát đã nghe Bồ Tát Phổ Hiền nói rồi, đại chúng một lòng khát ngưỡng. Liền muốn được nghe công đức chân thật của Như Lai Thế Tôn, đại chúng đều nghĩ như vầy: Bồ Tát Phổ Hiền tu đầy đủ tất cả các hạnh, thể tánh của Ngài thanh tịnh, hết thảy lời nói của Ngài, đều là chân thật không hư. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều cùng khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền, đại

chúng nghĩ như vậy rồi, sinh tâm khát ngưỡng thâm sâu, muốn Bồ Tát Phổ Hiền diễn nói ngay lập tức.

Bấy giờ, Bồ Tát Phổ Hiền, công đức trí huệ, đầy đủ trang nghiêm, giống như hoa sen, chẳng nhiễm tất cả bụi dơ của ba cõi, bảo các Bồ Tát rằng: Các ông hãy lắng nghe, nay ta muốn nói tướng một giọt nước biển công đức của Phật, bèn nói kệ rằng:

Lúc đó, Bồ Tát Phổ Hiền, công đức và trí huệ, đều đầy đủ trang nghiêm, giống như hoa sen, chẳng nhiễm tất cả bụi dơ của ba cõi, bảo các Bồ Tát rằng: Các vị đại chúng hãy chú ý lắng nghe! Nay ta vì các vị đại chúng mà nói tướng một giọt nước biển công đức của Phật, bèn nói kệ rằng.

Chín mươi lăm bài kệ dưới đây, chín mươi ba bài kệ trước là khen ngợi đức của Phật. Hai bài kệ cuối là kết đức vô tận, khuyên tin đừng nghi. Tám mươi kệ trước pháp nói. Mười ba bài kệ sau ví dụ thuyết minh. Khen ngợi mười thân viên mãn của Phật Tỳ Lô Giá Na, hai mươi mốt thứ công đức thù thắng.

Trí Phật rộng lớn đồng hư không
Khắp cùng tất cả tâm chúng sinh
Đều rõ thế gian các vọng tưởng
Chẳng khởi đủ thứ phân biệt khác.

Trí huệ của Phật rộng lớn không bờ mé, đồng với hư không. Trí huệ quang minh của Phật khắp cùng tất cả tâm chúng sinh, do đó có câu: "Phật quang phổ chiếu". Phật đều thấu rõ chúng sinh thế gian, khởi vọng tưởng gì, do đó có câu: "Tất cả chúng sinh, bao nhiêu thứ tâm, Như Lai đều biết đều thấy". Phật chẳng cần sinh khởi đủ thứ tâm phân biệt khác nhau mới biết được, giống như tấm gương lớn sáng sạch, vật đến thì ứng, vật đi thì lặng.

Một niệm đều biết pháp ba đời
Cũng rõ tất cả căn chúng sinh
Ví như nhà huyễn thuật khéo léo
Niệm niệm thị hiện vô biên việc.

Đức Phật trong một niệm, đều biết tất cả pháp ba đời, cũng thấu rõ căn tánh của tất cả chúng sinh. Ví như nhà huyễn thuật khéo léo biến hoá, ông ta trong niệm niệm, thị hiện vô biên việc huyễn, trong không hoá có, trong có hoá không.

Tuỳ tâm chúng sinh đủ thứ hạnh
Thuở xưa các nghiệp thệ nguyện lực
Khiến họ thấy được đều khác nhau
Mà Phật bổn lai không động niệm.

Tuỳ thuận tâm chúng sinh đủ thứ hành vi, thuở xưa tạo ra các nghiệp và phát thệ nguyện lực, khiến cho chúng sinh thấy được cảnh giới đều khác nhau, mỗi người có nghiệp lực của mỗi người, mỗi người có nguyện lực của mỗi người, do đó chỗ thấy cũng khác nhau, mà Phật vốn

đối với chúng sinh chẳng có tâm phân biệt, chẳng khởi tâm động niệm.

Hoặc kẻ nơi nơi thấy Phật ngồi
Đầy khắp mười phương các thế giới
Hoặc có người tâm chẳng thanh tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật.

Hoặc có người nơi nơi thấy Phật ngồi đạo tràng, đầy khắp mười phương tất cả thế giới; hoặc có người tâm chẳng thanh tịnh, có tư tưởng nhiễm ô, trong vô lượng kiếp, cũng chẳng thấy được Phật.

Hoặc người tin hiểu lìa kiêu mạn
Phát tâm liền thấy được Như Lai
Hoặc người xiểm nịnh tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng gặp được.

Hoặc có người tin Phật pháp, thấu hiểu Phật pháp, lìa khỏi sự kiêu ngạo ngã mạn. Ban đầu phát bồ đề tâm, liền thấy được Như Lai. Hoặc có người có hành vi xiểm nịnh, có tập quán nói dối, vì tâm họ chẳng thanh tịnh, cho nên trong ức kiếp, cũng chẳng gặp được Phật, cũng chẳng nghe được pháp, cũng chẳng gặp được thiện tri thức sáng suốt.

Hoặc tất cả nơi nghe tiếng Phật
Tiếng đó êm dịu khiến vui mừng
Hoặc người trăm ngàn vạn ức kiếp
Tâm bất tịnh nên chẳng nghe được.

Hoặc có người, có thể ở tất cả mọi nơi, đều nghe được đức Phật diễn nói diệu pháp âm, pháp âm đó rất hay và êm dịu, khiến cho người nghe sinh tâm vui mừng. Hoặc có người, trong trăm ngàn vạn ức kiếp, cũng chẳng nghe được diệu âm Phật nói pháp. Tại sao? Vì tâm họ chẳng thanh tịnh, nên chẳng nghe được.

Hoặc thấy đại Bồ Tát thanh tịnh
Đầy khắp ba ngàn cõi đại thiên
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ Hiền
Như Lai ngồi yên ở trong đó.

Hoặc có người, thấy được đại Bồ Tát thanh tịnh, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Các Ngài đều đã đầy đủ hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, Như Lai ở trong đó nghiễm nhiên ngồi trên pháp toà.

Hoặc thấy cõi nầy đẹp vô tỉ
Phật vô lượng kiếp đã nghiêm tịnh
Tỳ Lô Giá Na đấng Tối Thắng
Trong đó giác ngộ thành bồ đề.

Hoặc có người, thấy thế giới nầy đẹp vô tỉ, đó là do Phật ở trong vô lượng kiếp trang nghiêm thanh tịnh. Đức Tỳ Lô Giá Na đấng Tối Thắng, ở trong đó giác ngộ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hoặc thấy cõi hoa sen thắng diệu
Hiền Thủ Như Lai ở trong đó

Vô lượng Bồ Tát chúng vây quanh
Thảy đều siêng tu hạnh Phổ Hiền.

Hoặc có người, thấy cõi Phật hoa sen thù thắng vi diệu, Hiền Thủ Như Lai ở trong đó, có vô lượng chúng Bồ Tát cùng vây quanh. Những vị Bồ Tát đó, đều siêng tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Hoặc có thấy Phật Vô Lượng Thọ
Quán Tự Tại thảy đều vây quanh
Đều đã trụ nơi bậc quán đảnh
Đầy khắp mười phương các thế giới.

Hoặc có người, thấy Phật Vô Lượng Thọ, tức cũng là Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Lại thấy Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí ở hai bên trái và phải, xưng là Tây Phương Tam Thánh. Cùng với vô lượng chúng Bồ Tát cùng vây quanh. Bồ Tát Quán Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí đều đã trụ nơi bậc quán đảnh. Bồ Tát Quán Thế Âm sẽ là giáo chủ thế giới Cực Lạc Tây Phương trong tương lai, Ngài sẽ thay thế đức Phật A Di Đà, còn Bồ Tát Đại Thế Chí sẽ kế thừa Bồ Tát Quán Thế Âm trong tương lai, các Ngài có trăm ngàn ức hoá thân, đầy khắp mười phương các thế giới.

Hoặc có thấy ba ngàn cõi nầy
Đủ thứ trang nghiêm như Diệu Hỉ
A Súc Như Lai ở trong đó
Và như hương tượng các Bồ Tát.

Hoặc có người, thấy ba ngàn đại thiên thế giới có đủ thứ sự trang nghiêm. Giống như thế giới Diệu Hỉ ở phương đông, tức cũng là thế giới Tịnh Lưu Ly ở phương đông. Phật A Súc, tức cũng là Tiêu Tai Diên Thọ Dược Sư Phật. Ở trong thế giới đó, cùng với như hương tượng các Bồ Tát.

Hoặc thấy Phật Nguyệt Giác Thế Tôn
Cùng Kim Cang Tràng Bồ Tát thảy
Trụ Như Viên Kính Diệu Trang Nghiêm
Khắp cùng mười phương cõi thanh tịnh.

Hoặc có người, thấy đức Phật Nguyệt Giác và Bồ Tát Kim Cang Tràng Bồ Tát, trụ ở thế giới Như Viên Kính Diệu Trang Nghiêm, các Ngài du hành khắp cùng mười phương cõi Phật thanh tịnh, đến đi tự tại, chẳng bị hạn chế. Các Ngài ở trong định mà có thể khắp cùng tất cả mọi nơi.

Hoặc thấy Phật Nhựt Tạng Thế Tôn
Trụ cõi thanh tịnh Thiện Quang Minh
Cùng với các Bồ Tát quán đảnh
Đầy khắp mười phương mà nói pháp.

Hoặc có người, thấy đức Phật Nhựt Tạng, trụ ở cõi nước Thiện Quang Minh thanh tịnh, cùng với các Bồ Tát quán đảnh, nhứt sinh bổ xứ, đầy khắp mười phương thế giới mà nói pháp giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo.

Hoặc thấy Kim Cang Đại Diệm Phật
Cùng Trí Tràng Bồ Tát câu hội
Đi khắp tất cả cõi rộng lớn
Nói pháp trừ diệt chúng sinh mê.

Hoặc có người, thấy đức Phật Kim Cang Đại Diệm và Bồ Tát Trí Tràng cùng câu hội, du hành khắp tất cả cõi Phật rộng lớn, diễn nói diệu pháp, trừ diệt màng nhiễm ô của hết thảy chúng sinh.

Mỗi mỗi đầu lông bất khả thuyết
Chư Phật đủ ba mươi hai tướng
Bồ Tát quyến thuộc cùng vây quanh
Đủ thứ thuyết pháp độ chúng sinh.

Mỗi mỗi đầu sợi lông, có chư Phật nhiều bất khả thuyết, đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Mỗi vị Phật đều có Bồ Tát quyến thuộc cùng vây quanh. Phật có thể quán căn cơ vì người mà thuyết pháp, theo bệnh mà cho thuốc, nói đủ thứ diệu pháp, độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khỏi khổ trong ba cõi, đắc được an vui Niết Bàn bốn đức.

Hoặc có quán thấy một lỗ lông
Đầy đủ trang nghiêm cõi rộng lớn
Vô lượng Như Lai ở trong đó
Phật tử thanh tịnh đều đầy dẫy.

Hoặc có người, quán thấy trong mỗi lỗ chân lông, cõi Phật rộng lớn đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Có vô lượng chư Phật đều ở trong đó chuyển bánh xe pháp. Có Phật tử thanh tịnh (đại Bồ Tát) đều đầy dẫy ở trong một lỗ chân lông.

Hoặc có thấy trong một hạt bụi
Có đủ cõi Phật như Hằng sa
Vô lượng Bồ Tát đều đầy dẫy
Bất khả thuyết kiếp tu các hạnh.

Hoặc có người, thấy được trong một hạt bụi, có đủ cõi nước chư Phật nhiều như số cát sông Hằng, có vô lượng Bồ Tát đều đầy dẫy ở trong đó, trong bất khả thuyết kiếp, tu hành lục độ vạn hạnh. Đây là cảnh giới trong nhỏ hiện lớn, lớn chẳng ngại nhỏ, nhỏ chẳng ngại lớn, cùng viên dung vô ngại. Đạo lý trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tức là cảnh giới trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn.

Hoặc có thấy nơi đầu sợi lông
Vô lượng biển cõi như cát bụi
Đủ thứ nghiệp khởi đều khác biệt
Tỳ Lô Giá Na chuyển pháp luân.

Hoặc có người, thấy nơi đầu một sợi lông, có vô lượng biển cõi nhiều như cát bụi, vì chúng sinh tạo đủ thứ nghiệp, cho nên sinh khởi đủ thứ tướng khác nhau. Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, ở trong đó chuyển bánh xe diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh.

Hoặc thấy thế giới chẳng thanh tịnh
Hoặc thấy thanh tịnh báu làm thành
Như Lai trụ thọ lâu vô lượng
Cho đến Niết Bàn thảy đều hiện.

Hoặc có người, thấy thế giới chẳng thanh tịnh, hoặc thấy thế giới thanh tịnh, đều do bảy báu làm thành, hoặc thấy Phật trụ thế thọ mạng lâu vô lượng, cho đến lúc vào Niết Bàn, chứng được thường lạc ngã tịnh, hiện ra đủ thứ cảnh giới.

Khắp cùng mười phương các thế giới
Đủ thứ thị hiện không nghĩ bàn
Tuỳ các chúng sinh tâm trí nghiệp
Thảy đều hoá độ khiến thanh tịnh.

Phật có thể đến khắp cùng mười phương tất cả thế giới, thị hiện đủ thứ cảnh giới đều không nghĩ bàn. Tại sao? Vì tuỳ thuận tâm niệm, trí huệ, nghiệp hoặc của tất cả chúng sinh, mà thị hiện cảnh giới. Chẳng có một chúng sinh nào mà không được chư Phật hoá độ, Phật đều khiến cho họ khôi phục lại bản thể thanh tịnh.

Vô thượng đại Đạo Sư như vậy
Đầy khắp mười phương các cõi nước
Thị hiện đủ thứ sức thần thông
Ta nói chút phần ngươi nên nghe.

Vô thượng đại Đạo Sư như vậy, đầy khắp mười phương tất cả cõi nước chư Phật, thị hiện đủ thứ sức thần thông. Tóm lại, chúng sinh nên dùng pháp gì hoá độ được, thì liền dùng pháp đó để hoá độ. Cho nên Phật thường dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá độ thoát chúng sinh có duyên. Công đức của Phật nhiều vô lượng vô biên, hiện tại ta chỉ nói ít phần mà thôi, các vị mọi người nên tụ tinh hội thần lại để nghe, trong tâm đừng khởi vọng tưởng.

Hoặc thấy Thích Ca thành Phật đạo
Đã trải số kiếp không nghĩ bàn
Hoặc thấy nay mới làm Bồ Tát
Lợi ích các chúng sinh mười phương.

Hoặc có người thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành tựu Phật đạo dưới cội bồ đề. Nhưng đức Phật Thích Ca Mâu Ni sớm đã thành Phật, đã trải số kiếp không thể nghĩ bàn. Hoặc có người thấy hiện tại mới làm Bồ Tát, còn đang hành Bồ Tát đạo, đến mười phương thế giới để lợi ích tất cả chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, chẳng thọ khổ luân hồi.

Cảnh giới nói trong Kinh Hoa Nghiêm, giống như xem truyền hình. Có lúc chiếu lại đủ thứ sự việc trong quá khứ. Có lúc chiếu lại đủ thứ sự việc trong tương lai. Do đó có thể biết, quá khứ, hiện tại, vị lai ba thời, chẳng có gì khác biệt, có thể đem ba thời biến làm một thời, cũng có thể đem một thời biến thành ba thời, đây tức là cảnh giới viên dung vô ngại.

Hoặc có người thấy Thích Sư Tử
Cúng dường chư Phật tu hành đạo
Hoặc thấy đấng Tối Thắng trong người
Hiện đủ thứ lực việc thần thông.

Hoặc có người thấy được Thích Sư Tử, cúng dường mười phương chư Phật tu hành Bồ Tát đạo, hoặc có người thấy được đấng Tối Thắng trong loài người, thị hiện đủ thứ lực và việc thần thông diệu dụng. Tại sao? Vì khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh, buông bỏ tâm vọng tưởng ích kỷ lợi mình.

Hoặc thấy bố thí hoặc trì giới
Hoặc nhẫn hoặc tấn hoặc các thiền
Bát Nhã phương tiện nguyện lực trí
Tuỳ tâm chúng sinh đều thị hiện.

Hoặc có người thấy được Bồ Tát đang tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, mười pháp môn Ba La Mật đến bờ kia. Tuỳ thuận tâm chúng sinh, đều thị hiện để giáo hoá chúng sinh. Đức Phật giống như mặt trăng thanh tịnh, khi tâm nước chúng sinh thanh tịnh, thì ánh sáng của Phật sẽ hiện ra trong tâm nước của chúng sinh. Khi tâm nước của chúng sinh đục dơ, thì sẽ không hiện ra.

Hoặc thấy rốt ráo Ba La Mật
Hoặc thấy an trụ nơi các địa

Tổng trì tam muội thần thông trí
Đều hiện như vậy không cùng tận.

Hoặc thấy được Bồ Tát tu hành viên mãn, đến được rốt ráo Ba La Mật bờ bên kia. Hoặc thấy được Bồ Tát an trụ nơi các địa, hoặc chứng được tổng trì, tam muội, thần thông, trí huệ, những cảnh giới đó, đều hiện tiền không cùng tận.

Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ bậc Bồ Tát chịu kham nhẫn
Hoặc hiện trụ bậc không thối chuyển
Hoặc hiện nước pháp thọ quán đảnh.

Hoặc thị hiện tu hành vô lượng kiếp, an trụ bậc Bồ Tát chịu kham nhẫn. Hoặc thị hiện trụ bậc không thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hoặc thị hiện nước pháp thọ Bồ Tát quán đảnh, trở thành con của đấng Pháp Vương.

Hoặc hiện thân Phạm Thích Tứ Vương
Hoặc hiện Sát Lợi Bà La Môn
Đủ thứ sắc tướng rất trang nghiêm
Giống như huyễn sư hiện các tượng.

Hoặc thị hiện thân Đại Phạm Thiên, trời Đế Thích, Tứ Thiên Vương hộ đời. Hoặc thị hiện thân Sát đế lợi (hoàng tộc), hoặc thị hiện thân Bà La Môn (hạnh thanh tịnh), có đủ thứ sắc tướng rất trang nghiêm, cảnh giới đó

giống như huyễn sư biến hoá ra các hình tượng, đều là hư huyễn không thật.

Hoặc hiện Đâu Suất mới giáng thần
Hoặc thấy trong cung thọ dục lạc
Hoặc thấy xả bỏ các vinh hoa
Xuất gia lìa tục đi học đạo.

Hoặc thị hiện cảnh giới từ cung trời Đâu Suất nội viện, bắt đầu giáng thần xuống nhân gian. Hoặc thấy được thái tử ở trong cung thọ dục lạc, được cung nga, thể nữ, thê thiếp, hầu hạ. Hoặc thấy được thái tử từ bỏ tất cả vinh hoa phú quý, vợ đẹp thiếp xinh, xuất gia tu đạo, thành tựu Phật quả.

Hoặc thấy mới sinh hoặc thấy diệt
Hoặc thấy xuất gia học hạnh lạ
Hoặc thấy ngồi dưới cội bồ đề
Hàng phục ma quân thành Chánh Giác.

Hoặc thấy được Phật mới sinh, ngồi nơi đạo tràng, nói pháp bốn mươi chín năm, giảng Kinh hơn ba trăm hội. Hoặc thấy được Phật vào Niết Bàn, hoặc thấy được Phật xuất gia tu khổ hạnh, ở tại núi Tuyết sáu năm, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè để duy trì mạng sống. Hoặc thấy được Phật ngồi dưới cội bồ đề, dùng định lực kim cang để hàng phục ma quân, cảm hoá ma nữ dụ hoặc, cuối cùng chiến thắng, mà thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hoặc có thấy Phật mới Niết Bàn
Hoặc thấy xây tháp khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Nhờ biết thời nên hiện như vậy.

Hoặc thấy được Phật mới Niết Bàn, hoặc thấy xây tháp thờ xá lợi khắp thế gian. Hoặc thấy ở trong tháp thờ tượng Phật, nhờ biết thời nên hiện ra như vậy, đúng thời đúng lúc, chẳng thất thời.

Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ
Thọ Phật ký cho các Bồ Tát
Mà thành đại Đạo Sư vô thượng
Lại bổ thừa kế cõi An Lạc.

Hoặc thấy được Như Lai có vô lượng thọ mạng, thọ ký biệt hiệu cho tất cả Bồ Tát, sẽ thành tựu đại Đạo Sư vô thượng. Sau đó, bổ thừa kế cõi An Lạc, tức cũng là cõi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Thế giới đó, có các sự vui mà không có các sự khổ, hoa sen hoá sinh, hoa nở thấy Phật.

Hôm nay nói về ý nghĩa chữ nhục, tức là thịt. Có bài kệ rằng:

"Trong chữ thịt có hai người
Bên trong chiếu người bên ngoài
Chúng sinh còn ăn thịt chúng sinh
Suy gẫm kỹ thì người ăn người".

Trong chữ thịt có hai người, một là người ăn thịt, một là người bị ăn. Người ăn thịt thì đầu ở ngoài thịt; người bị ăn thì đầu ở trong thịt. Đời này bạn ăn thịt tôi, đời

sau tôi sẽ ăn thịt bạn, đó là nhân quả trả vay. Cho nên thế giới không có ngày nào hoà bình, khi nào oán cừu đến thì sẽ xảy ra chiến tranh; nhân cơ hội đó, chúng sinh tàn sát lẫn nhau, đó đây vay trả lẫn nhau, chẳng phải vay nợ, thì là trả nợ. Đây là nhân quả báo ứng, tơ hào không sai.

Người bên ngoài chữ thịt, thì ăn người bên trong chữ thịt. Người nầy cũng có thể là bạn bè của bạn trong đời trước, đời này đã thay hình đổi dạng, bạn ăn thịt của nó, liền kết thêm oán cừu. Tương lai, nó sẽ phục thù, chắc chắn sẽ đến ăn thịt của bạn, thì mới hả giận. Do đó có câu: "Oán oán tương báo", vĩnh viễn không khi nào chấm dứt. Nếu bạn không ăn thịt, thì tất cả mọi oán cừu sẽ được hoá giải, hoá địch thành bạn.

Người ở trong thịt, cũng có thể là người thân của bạn trong quá khứ, hoặc là anh em chị em không chừng, hoặc là cha mẹ con cái. Tóm lại, có thể là người thân cốt nhục. Họ đã thay mắt đổi mày, bạn có thể nhẫn tâm ăn thịt của họ chăng? Cho nên Phật giáo đề xướng bình đẳng, từ bi, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sinh. Vậy, làm thế nào để trở thành tập quán không ăn thịt? Phương pháp rất là đơn giản, khi nào bạn muốn ăn thịt, thì liền quán tưởng như vầy: "Đây là thịt tử thi, hôi quá không thể ngửi". Quán tưởng như thế, thì ba ngày sau làm gì mà còn tâm hồn ăn thịt nữa! Người thích ăn thịt, đừng ngại hãy thử xem biện pháp nầy.

Hoặc thấy vô lượng ức ngàn kiếp
Làm Phật sự rồi vào Niết Bàn
Hoặc thấy nay mới thành bồ đề
Hoặc thấy đang tu các diệu hạnh.

Hoặc thấy được Phật ở trong vô lượng ức ngàn kiếp, làm đại Phật sự rồi vào Niết Bàn, giáo hoá hết những chúng sinh cần giáo hoá, việc cần làm đã làm xong, sau đó mới vào Niết Bàn. Hoặc thấy Phật hiện tại mới thành Phật, hoặc thấy Phật đang tu hành các diệu hạnh, diễn nói tất cả diệu pháp.

Hoặc thấy Như Lai Thanh Tịnh Nguyệt
Ở tại Phạm thiên và cung ma
Cung trời Tự Tại cung Hoá Lạc
Thị hiện đủ thứ các thần biến.

Hoặc thấy được đức Phật Thanh Tịnh Nguyệt, ở tại Đại Phạm thiên và cung ma, ở tại cung trời Tự Tại, cung trời Hoá Lạc, thị hiện đủ thứ các thần thông biến hoá, vì tất cả Thiên chúng cung điện diễn nói diệu pháp, khiến cho họ phát tâm tu đạo, sớm thành Phật quả.

Hoặc thấy ở tại cung Đâu Suất
Vô lượng chư Thiên cùng vây quanh
Vì họ nói pháp khiến hoan hỉ
Đều cùng phát tâm cúng dường Phật.

Hoặc thấy được Phật ở tại cung trời Đâu Suất, có vô lượng chư Thiên cùng vây quanh. Phật vì họ nói diệu pháp, khiến cho họ đều đại hoan hỉ, đều cùng phát tâm cúng dường Phật, thừa sự, gần gũi Phật.

Hoặc thấy trụ ở trời Dạ Ma

Đao Lợi Hộ Thế chỗ Long thần
Tất cả các cung điện như vậy
Đều ở trong đó thị hiện thân.

Hoặc thấy Phật trụ ở cung trời Dạ Ma, hoặc trụ ở cung trời Đao Lợi, hoặc trụ ở cung trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương và chỗ các Long thần. Trong tất cả các cung điện như vậy, thảy đều ở trong đó thị hiện thân, vì họ diễn nói pháp.

Ở chỗ đức Phật Nhiên Đăng đó
Rải hoa trải tóc để cúng dường
Từ đó biết rõ pháp thâm sâu
Luôn đem đạo nầy hoá quần sinh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuở xưa khi còn làm Bồ Tát, đã từng ở trước đức Phật Nhiên Đăng, rải hoa tươi, trải tóc trên bùn, để cúng dường Phật. Từ đó biết rõ nghĩa chân thật diệu pháp thâm sâu, về sau luôn luôn đem diệu pháp đó để giáo hoá chúng sinh.

Hoặc có thấy Phật lâu Niết Bàn
Hoặc thấy vừa mới thành bồ đề
Hoặc thấy trụ lâu vô lượng kiếp
Hoặc thấy khoảnh khắc liền diệt độ.

Hoặc có người, thấy Phật rất lâu về trước, đã vào Niết Bàn. Hoặc có người, thấy Phật vừa mới thành tựu Phật đạo. Hoặc có người, thấy Phật trụ lâu vô lượng kiếp, hoặc

thấy Phật trụ thế rất ngắn, khoảng một đêm thì vào Niết Bàn.

Thân tướng quang minh và thọ mạng
Trí huệ bồ đề và Niết Bàn
Chúng hội biến hoá tiếng oai nghi
Mỗi mỗi như vậy đều vô số.

Thân tướng, quang minh, thọ mạng, trí huệ, bồ đề, Niết Bàn của Phật, ở trong chúng hội biến hoá tiếng oai nghi, do đó "Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh". Mỗi thứ như vậy đều nhiều vô số.

Hoặc thấy thân Phật rất rộng lớn
Ví như Tu Di núi báu lớn
Hoặc thấy kiết già không lay động
Đầy khắp vô biên các thế giới.

Hoặc có người, thấy thân Phật thị hiện rất rộng lớn vô biên, cao lớn giống như núi Tu Di báu lớn. Hoặc thấy Phật ngồi kiết già, như như bất động, rõ ràng sáng suốt. Pháp thân Phật tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp vô biên các thế giới mười phương.

Hoặc thấy viên quang lượng một tầm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do tuần
Hoặc thấy chiếu sáng vô lượng cõi
Hoặc thấy đầy khắp tất cả cõi.

Hoặc có người, thấy viên quang của Phật, chu vi lượng một tầm. Thước đo của người xưa, tám thước là một tầm. Hoặc có người, thấy viên quang của Phật, chu vi ngàn vạn ức do tuần, hoặc có người thấy viên quang của Phật, chu vi chiếu sáng vô lượng cõi nước, hoặc có người thấy viên quang của Phật, chu vi đầy khắp tất cả cõi Phật.

Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thọ trăm ngàn vạn ức tuổi
Hoặc trụ bất khả tư nghì kiếp
Như vậy lần lược hơn gấp bội.

Hoặc có người, thấy Phật thọ có tám mươi năm, hoặc có người, thấy Phật thọ trăm ngàn vạn ức tuổi, hoặc có người thấy thân Phật trụ trong bất khả tư nghì kiếp, như vậy lần lược hơn gấp bội số trên đây.

Phật trí thông đạt tịnh vô ngại
Một niệm biết khắp pháp ba đời
Đều từ tâm thức nhân duyên khởi
Sinh diệt vô thường không tự tánh.

Trí huệ thần thông thanh tịnh của Phật, chẳng có mọi sự chướng ngại nào, có thể ở trong một niệm, biết khắp tất cả pháp ba đời.Những pháp đó, đều từ tâm thức nhân duyên sinh khởi, hoặc là sinh, hoặc là diệt, đều là vô thường, không có tự tánh.

Ở trong một cõi thành Chánh Giác
Tất cả nơi cõi cũng đều thành

Tất cả vào một một cũng thế
Tuỳ tâm chúng sinh đều thị hiện.

Phật ở trong một cõi nước thành tựu Chánh Giác, hoặc ở trong tất cả nơi cõi cũng đều thành Chánh Giác. Tất cả vào một, một vào tất cả, tuỳ thuận tâm niệm của chúng sinh đều thị hiện đủ thứ cảnh giới.

Như Lai trụ nơi vô thượng đạo
Thành tựu mười lực bốn vô uý
Đầy đủ trí huệ không chướng ngại
Chuyển bánh xe pháp mười hai hạnh.

Phật trụ nơi vô thượng bồ đề giác đạo, thành tựu mười lực và bốn vô uý, đầy đủ nhất thiết trí huệ không chướng ngại, chuyển bánh xe pháp mười hai hạnh, tức cũng là ba lần chuyển pháp bốn đế:

1. Thị chuyển: Đây là khổ, đây là tập, đây là diệt, đây là đạo.

2. Khuyến chuyển: Khổ nên biết, tập nên đoạn, diệt nên chứng, đạo nên tu.

3. Chứng chuyển: Khổ, ta đã biết. Tập, ta đã đoạn. Diệt ta đã chứng. Đạo, ta đã tu.

Biết rõ khổ tập và diệt đạo
Phân biệt pháp mười hai nhân duyên
Pháp nghĩa nhạo thuyết từ vô ngại
Dùng bốn biện đó rộng khai diễn.

Thấu rõ được pháp môn bốn đế khổ tập diệt đạo, phân biệt được pháp môn mười hai nhân duyên, thì sẽ có pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện. Dùng bốn biện biện tài vô ngại nầy nầy, rộng khai diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích lớn.

Các pháp vô ngã không có tướng
Nghiệp tánh chẳng khởi cũng chẳng mất
Tất cả xa lìa như hư không
Phật dùng phương tiện mà phân biệt.

Tất cả các pháp đều vô ngã không có tướng, nghiệp tánh chẳng sinh khởi, cũng chẳng mất. Tất cả đều xa lìa bụi trần, thanh tịnh như hư không, Phật dùng pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh phân biệt diễn nói diệu pháp.

Như Lai chuyển pháp luân như vậy
Khắp chấn mười phương các cõi nước
Cung điện núi sông đều lay động
Chẳng khiến chúng sinh có sợ hãi.

Đức Phật chuyển bánh xe diệu pháp như vậy, khắp chấn động mười phương các cõi nước chư Phật, hết thảy cung điện núi sông đều lay động. Tuy có sáu thứ chấn động, nhưng chẳng khiến chúng sinh có sự sợ hãi. Tại sao phải chấn động? Vì biểu thị Phật muốn diễn nói diệu pháp.

Phật khắp diễn nói tiếng rộng lớn
Tuỳ căn dục họ đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ hoặc cấu
Mà Phật chưa từng sinh tâm niệm.

Phật khắp diễn nói diệu pháp âm rộng lớn, tuỳ thuận căn dục của chúng sinh, đều khiến cho họ hiểu. Do đó có câu:

"Phật dùng một tiếng diện nói pháp
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Đều khiến cho chúng sinh phát khởi tâm bồ đề, diệt trừ hết tất cả sự nghi hoặc và trần cấu. Tuy Phật giáo hoá chúng sinh như vậy, mà chưa từng sinh tâm niệm, Ngài là vô vi mà vô bất vi.

Hoặc nghe thí giới nhẫn tinh tấn
Thiền định Bát Nhã phương tiện trí
Hoặc nghe từ bi và hỉ xả
Đủ thứ tiếng nói đều khác biệt.

Hoặc nghe được tiếng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, pháp môn mười độ nầy. Hoặc nghe được tiếng từ, bi, hỉ, xả, pháp môn bốn tâm vô lượng nầy. Đủ thứ tiếng nói đều khác biệt nhau.

Hoặc nghe bốn niệm bốn chánh cần
Thần túc căn lực và giác đạo
Các niệm thần thông với chỉ quán

Vô lượng phương tiện các pháp môn.

Hoặc nghe được tiếng bốn niệm xứ, tức là thân, thọ, tâm, pháp, bốn niệm xứ nầy. Hoặc nghe được tiếng bốn chánh cần, tức là: Đã sinh ác thì khiến cho đừng sinh nữa, chưa sinh ác thì đừng khiến cho sinh, chưa sinh thiện thì khiến cho sinh, thiện đã sinh thì khiến cho tăng trưởng. Hoặc nghe được bốn thần túc, tức là: Dục, tâm, cần, huệ, bốn như ý túc nầy. Hoặc nghe được tiếng năm căn, tức là: Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Hoặc nghe được tiếng năm lực, tức là: Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Hoặc nghe được bảy giác chi, tức là: Trạch pháp, tinh tấn, hỉ, khinh an, xả, định, niệm. Hoặc nghe được bát chánh đạo, tức là: Chánh kiến, chánh ngữ, chánh tư duy, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Bát chánh đạo nầy, tuy là một trong ba mươi bảy phẩm hàng tiểu thừa tu, nhưng người đại thừa cũng phải tu hành, đầy là tám con đường chân chánh quang minh của Phật giáo đồ phải tu.

Hoặc tu chín định thứ lớp, hoặc tu mười thần thông, hoặc tu pháp môn chỉ quán, có vô lượng phương tiện tất cả pháp môn. Phật ở dưới cội bồ đề, đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo. Sau khi thành đạo, câu đầu tiên Ngài thốt lên: "Lành thay! Lành thay! Tất cả chúng sinh đều đầy đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không chứng đắc". Do đó có thể thấy, ai ai cũng đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Tại sao chúng ta không thành Phật? Vì có vọng tưởng chấp trước. Làm thế nào không còn vọng tưởng chấp trước? Thì phải xuất gia tu hành. Tu thiền định, tu chỉ quán, tu trì chú, tu niệm Phật,

đó đều là những pháp môn không chế vọng tưởng chấp trước. Tu đến lúc lư hoả trừng thanh, thì sẽ hốt nhiên khai ngộ, trí huệ hiện tiền, liền chứng được thần thông diệu dụng, nhậm vận tự tại.

Long thần bát bộ người chẳng người
Phạm Thích Hộ Thế các Thiên chúng
Phật dùng một tiếng diễn nói pháp
Tuỳ theo phẩm loài đều khiến hiểu.

Thiên Long bát bộ và người chẳng phải người, Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhân, Tứ Thiên Vương hộ thế, cùng với tất cả Thiên chúng. Phật dùng một thứ âm thanh diễn nói diệu pháp, hết thảy chúng sinh, tuỳ theo loài đều hiểu được yếu nghĩa Phật nói pháp.

Nếu có tham dục sân hận si
Phẫn che đố kị và kiêu xiểm
Tám vạn bốn ngàn phiền não khác
Đều khiến nghe nói pháp đó trị.

Nếu chúng sinh có tham dục, sân hận, ngu si, hoặc chúng sinh có phẫn hận, che đậy, đố kị, kiêu ngạo, xiểm nịnh. Chúng sinh có tám vạn bốn ngàn phiền não khác nhau, đều khiến cho họ nghe được pháp đó rồi, minh bạch làm thế nào để đối trị bệnh phiền não.

Nếu chưa tu đủ pháp trắng tịnh
Khiến họ nghe nói mười giới hạnh
Đã hay bố thí điều phục người

Khiến nghe tiếng tịch diệt Niết Bàn.

Nếu chúng sinh chưa tu hành đầy đủ pháp trắng tịnh, thì khiến cho họ nghe nói mười giới hạnh. Mười giới hạnh tức là:

1. Giới chẳng xả bỏ bồ đề tâm.
2. Giới xa lìa bậc nhị thừa.
3. Giới quán sát lợi ích tất cả chúng sinh.
4. Giới khiến tất cả chúng sinh trụ nơi Phật pháp.
5. Giới tu sở học của tất cả Bồ Tát.
6. Giới nơi tất cả pháp vô sở đắc.
7. Giới đem tất cả căn lành hồi hướng về bồ đề.
8. Giới chẳng chấp trước thân của tất cả chư Phật.
9. Giới lìa tư duy chấp lấy tất cả pháp.
10. Giới các căn luật nghi.

Như vậy thì đã có thể bố thí điều phục người, khiến cho nghe tiếng tịch diệt Niết Bàn.

Nếu người chí kém không thương xót
Chán ghét sinh tử tự cầu lìa
Khiến họ nghe nói ba thoát môn
Khiến được thoát khổ vui Niết Bàn.

Nếu có người chí nguyện rất thấp kém, không có lòng từ bi cứu khổ chúng sinh, chẳng có lòng thương xót giáo hoá chúng sinh. Họ chán ghét sinh tử, tự cầu lìa khỏi ba cõi, mà chẳng muốn độ thoát chúng sinh. Phật khiến cho họ nghe nói pháp ba môn giải thoát (Không, vô tướng, vô nguyện), khiến cho họ được thoát khỏi biển khổ, hưởng thọ sự an vui bốn đức Niết Bàn thường, lạc, ngã, tịnh. Phật

giáo chủ trương về phương diện vật chất, là vô thường, khổ, không, vô ngã, tức cũng là pháp thế gian. Về phương diện tinh thần, là thường, lạc, ngã, tịnh, tức cũng là pháp xuất thế gian. Ở trước là pháp hữu vi, ở sau là pháp vô vi.

Nếu có tự tánh ít các dục
Nhàm chán ba cõi cầu tịch tĩnh
Khiến họ nghe nói các duyên khởi
Nương Độc Giác thừa mà xuất ly.

Nếu như có chúng sinh, trong tự tánh của họ có rất ít dục niệm, nhàm chán cảnh giới ba cõi, muốn cầu tịch tĩnh, thì khiến cho chúng sinh đó, nghe nói đạo lý tất cả pháp từ duyên khởi, tức cũng là pháp mười hai nhân duyên, do đó: "Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử". Cuối rồi lại bắt đầu, vĩnh viễn không ngừng. Minh bạch đạo lý nầy, thì phải diệt trừ vô minh, vô minh hết thì cho đến già chết cũng hết, như vậy thì sẽ xa lìa sinh tử, đây là chân lý mà đức Phật đã giác ngộ dưới cội bồ đề.

Y chiếu theo pháp môn của Độc Giác thừa tu, thì sẽ thoát khỏi biển khổ, chứng được quả vị Bích Chi Phật. Độc Giác là khi không có Phật tại thế, các Ngài ở trong rừng sâu núi thẳm, tự mình tu hành một mình, ăn trái cây, uống nước suối, mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, cảm thấy tất cả là vô thường, do đó mà ngộ đạo. Khi có Phật tại thế, thì các Ngài tu pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, xưng là Duyên Giác. Thanh Văn và

Duyên Giác là bậc nhị thừa, đều là tự liễu hán. Tự lợi chẳng lợi tha, tự giác chẳng giác tha, tự độ chẳng độ tha, cho nên Phật quở họ là tiêu nha bại chủng, không thể tiếp nối huệ mạng của Phật.

Nếu có thanh tịnh tâm rộng lớn
Đầy đủ thí giới các công đức
Gần gũi Như Lai đủ thương xót
Khiến họ nghe nói tiếng đại thừa.

Nếu có người thanh tịnh tâm rộng lớn, đầy đủ lục độ tất cả các công đức. Hay gần gũi mười phương ba đời tất cả chư Phật, đầy đủ lòng từ bi thương xót, khiến cho họ nghe nói diệu pháp âm đại thừa. Pháp đại thừa tức là không chấp đoạn, không chấp thường, chẳng chấp không, chẳng chấp có, pháp trung đạo liễu nghĩa, tức cũng là pháp môn chân không diệu hữu, chẳng rơi vào hai bên tức là trung đạo.

Hoặc có cõi nước nghe một thừa
Hoặc hai hoặc ba hoặc bốn năm
Như vậy cho đến nhiều vô lượng
Đó đều sức phương tiện của Phật.

Hoặc có chúng sinh cõi nước nầy, nghe được một thừa Phật pháp, hoặc nghe được hai thừa Phật pháp, hoặc nghe được ba thừa, bốn thừa, năm thừa Phật pháp. Như vậy cho đến nhiều vô lượng, đó đều là sức phương tiện khéo léo của Phật dùng thị hiện ra.

Niết Bàn tịch tĩnh chưa từng khác

Trí hạnh thắng liệt có khác biệt
Ví như hư không một thể tánh
Chim bay xa gần đều khác nhau.

Niết Bàn và tịch tĩnh đều là một cảnh giới, bất quá, trí huệ và sự tu hành có cao thấp, có sự phân biệt. Ví như hư không là một thể tánh, nhưng có chim bay rất xa, có chim bay rất gần, đều khác nhau, nhưng chẳng lưu lại dấu vết nào ở trong hư không.

Thân Phật âm thanh cũng như vậy
Khắp cùng tất cả cõi hư không
Tuỳ tâm trí chúng sinh đặc thù
Chỗ nghe chỗ thấy đều khác biệt.

Thân và âm thanh của Phật cũng như vậy, khắp cùng tất cả cõi hư không, do đó có câu: "Tận hư không khắp pháp giới", đầy khắp tất cả mọi nơi. Tuỳ thuận tâm niệm và trí huệ đặc thù của tất cả chúng sinh, mà chỗ nghe chỗ thấy đều khác biệt.

Phật nhờ quá khứ tu các hạnh
Hay tuỳ sở thích diễn diệu âm
Tâm chẳng tính toán nghĩ đó đây
Ta vì ai nói ai không nói.

Do nhờ trong quá khứ, Phật tu hành pháp môn lục độ vạn hạnh, cho nên tuỳ sở thích tâm của chúng sinh, mà diễn nói diệu pháp âm. Phật chẳng có tâm niệm tính toán nghĩ đó đây, rằng ta nói pháp cho chúng sinh đó, ta chẳng

nói pháp cho chúng sinh kia, Phật chẳng có tâm phân biệt như thế. Phật đối với chúng sinh đều bình đẳng, chẳng có quan niệm giai cấp. Phật đề xướng địa vị bình đẳng, kinh tế bình đẳng, chủng tộc bình đẳng, chánh trị bình đẳng. Bất cứ người nào xuất gia tu đạo, đều mang họ Thích, đều là đệ tử của Phật, trên là ông vua, dưới là kẻ ăn mày, chẳng phân biệt sang hèn, chẳng phân biệt trí ngu, ai chịu dùng công tu hành, thì người đó sẽ chứng quả A la hán. Ví như Ngài A Nan, chú trọng về đa văn, chẳng chú trọng về giới luật, chẳng chú trọng về sự tu trì, cho nên không thể chứng quả A la hán, về sau trước khi tập Kinh điển mới chứng quả A la hán. Do đó có thể thấy, Phật tuyệt đối đại công vô tư, đối đãi với bất cứ ai cũng đều bình đẳng, chẳng phân biệt người thân kẻ sơ, người gần kẻ xa, đều thương như con. Đây là chỗ vĩ đại của Phật.

Nơi mặt Như Lai phóng đại quang
Đầy đủ số tám vạn bốn ngàn
Diễn nói pháp môn cũng như thế
Chiếu khắp thế giới trừ phiền não.

Đức Phật phóng luồng đại quang minh trắng, đầy đủ số tám vạn bốn ngàn. Pháp môn nói ra cũng có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Đại quang minh tạng đó, chiếu khắp mười phương thế giới, trừ hết sạch tám vạn bốn ngàn thứ phiền não của chúng sinh.

Đầy đủ thanh tịnh công đức trí
Mà thường tuỳ thuận ba thế gian
Ví như hư không chẳng nhiễm trước

Vì chúng sinh mà hiện ra đời.

Phật đã đầy đủ thanh tịnh công đức trí huệ, thời thường tuỳ thuận tâm chúng sinh ba thế gian, mà chuyển bánh xe diệu pháp. Ví như hư không thanh tịnh, chẳng có chút nhiễm trước nào, vì giáo hoá điều phục chúng sinh mà thị hiện ra đời.

Hiện có khổ sinh già bệnh chết
Cũng hiện trụ thọ nơi thế gian
Tuy thuận thế gian hiện như vậy
Thể tánh thanh tịnh đồng hư không.

Thị hiện có khổ sinh già bệnh chết, cũng thị hiện trụ thọ mạng lâu dài nơi thế gian. Tuy tuỳ thuận tâm chúng sinh thế gian, mà thị hiện như vậy, nhưng thể tánh của Phật thanh tịnh đồng hư không.

Tất cả cõi nước không bờ mé
Chúng sinh căn dục cũng vô lượng
Mắt trí của Phật đều thấy rõ
Tuỳ sự ứng hoá hiện Phật đạo.

Tất cả hết thảy cõi nước không có bờ mé, căn tánh và dục niệm của chúng sinh cũng vô lượng. Nhưng mắt trí huệ của Phật đều nhìn thấy rõ ràng, do đó Phật quán sát căn cơ của chúng sinh vì người mà nói pháp, tuỳ chúng sinh đáng được sự giáo hoá, thị hiện Phật đạo, khiến cho chúng sinh phát bồ đề tâm, siêng tu vô thượng đạo.

Rốt ráo hư không mười phương cõi

Hết thảy trong đại chúng trời người
Tuỳ hình tướng họ đều khác nhau
Phật hiện thân họ cũng như thế.

Rốt ráo tận cùng mười phương cõi hư không pháp giới, vì hết thảy chư Thiên và nhân loại trong đại chúng, tuỳ thuận tất cả hình tướng khác nhau của chúng sinh, Phật bèn thị hiện thân tướng giống như họ, để giáo hoá chúng sinh, để điều phục chúng sinh.

Hoặc trong đại chúng hội Sa Môn
Cạo bỏ râu tóc mặc Cà Sa
Cầm giữ y bát hộ các căn
Khiến họ hoan hỉ dứt phiền não.

Hoặc trong đại chúng hội Sa Môn. Sa Môn dịch là cần tức, là biệt danh của người xuất gia, nghĩa là cần tu giới định huệ, tức diệt tham sân si. Cạo bỏ râu tóc mặc y Cà Sa. Thân làm Tỳ Kheo, ôm bát đi khất thực, chẳng lựa nhà giàu mà khất thực, cũng chẳng bỏ nhà nghèo chẳng khất thực, mà đi khất thực bình đẳng, khiến cho họ gieo trồng ruộng phước. Đi khất thực có thứ tự, chỉ khất thực bảy nhà, như vậy sẽ khống chế được tâm tham. Người xuất gia cầm giữ ba y một bát, hộ trì các căn, nghiêm trì giới luật, khiến cho chúng sinh thấy được đức tướng của Sa Môn, mà sinh tâm hoan hỉ, dứt trừ phiền não.

Hoặc lúc gần gũi Bà La Môn
Vì họ thị hiện thân gầy ốm

Chống gậy ôm bát luôn thanh tịnh
Đầy đủ trí huệ khéo diễn nói.

Hoặc có lúc gần gũi Bà La Môn (tu hạnh thanh tịnh), liền vì họ thị hiện thân gầy ốm. Tay chống tích trượng, ôm bình bát luôn thanh tịnh trong sạch. Đầy đủ đại trí huệ khéo diễn nói pháp vi diệu.

Nhả cũ nuốt mới tự no đủ
Hớp gió uống sương không ăn uống
Hoặc ngồi hoặc đứng không lay động
Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo.

Có người tu hành công phu nhả cũ, tức là thở hơi cũ ra, và hít hơi mới vào, ăn không khí tức là ăn no. Khiến cho người tu hành uống gió tây bắc thì sẽ no, không cần ăn cơm, hoặc hớp gió, uống sương, không ăn bất cứ vật gì. Hoặc ngồi, hoặc đứng, thân không lay động. Ngài thị hiện tu khổ hạnh như vậy, là để hàng phục kẻ ngoại đạo, khiến cho họ bỏ đỉ khổ hạnh vô ích, phải tu hành pháp môn chân chánh, đều có đại lợi ích đối với thân tâm.

Hoặc giữ giới làm thầy thế gian
Khéo thông y dược các thứ luận
Thư số thiên văn địa lý tướng
Những điều kiết hung đều biết rõ.

Hoặc giữ giới luật thanh tịnh, làm luật sư thế gian, hoặc khéo trị bệnh, thông đạt y dược thuốc men, tất cả các thứ luận về y học đều biết rõ thông đạt. Về thư pháp, số

học, thiên văn, địa lý, tướng số và những điều kiết hung đều biết rõ.

Người đi học thời xưa ở Trung Quốc, đều phải tinh thông lục nghệ, môn nào cũng biết cũng giỏi thì mới được tốt nghiệm có bằng cấp. Sau đó phục vụ cho xã hội, giúp ích cho đất nước, đem sở học kỹ thuật cống hiến cho quốc gia, lợi choc ho nhân dân an cư lạc nghiệp, ai ai cũng có cơm no áo ấm.

Thời đại Xuân Thu, đức Khổng Tử đề xướng giáo dục bình dân, cải cách chuyên lợi chế độ của tầng lớp quý tộc đương thời. Phương châm giáo dục của Đức KhổngTử là chủ trương giáo dục văn võ hợp nhất, con người phải có thân thể khoẻ mạnh, học thức phong phú, chẳng phải hạng thư sinh ốm yếu, ngũ cốc bất phân, tứ chi bất động. Đương thời đức Khổng Tử có ba ngàn học trò, phần đông là những người nghèo khổ. Trong số học trò, có bảy mươi hai người tinh thông lục nghệ. Lục nghệ là gì ?

1. Lễ : Tức là lễ tiết, lễ phép, lễ nghi. Phàm là lễ cưới, hoặc tang lễ đều phải hợp với quy cụ lễ nghi, không thể tán loạn được, bằng không thì sẽ thất lễ, khiến cho người ta chê cười.

2. Nhạc : Tức là âm nhạc, âm nhạc có thể làm ảnh hưởng đến tánh tình con người. Nghe được âm nhạc trang nghiêm, khiến cho con người khởi lòng cung kính, phát bồ đề tâm. Nếu nghe âm nhạc tình ái, thì làm cho lòng người nghĩ tưởng bông lung. Tóm lại, nghe âm nhạc chánh đáng, thì khiến cho con người từ xấu thành tốt. Còn nghe âm nhạc không chánh đáng, thì khiến cho con người từ tốt thành xấu. Âm nhạc có sự phát sinh tác dụng như thế.

Sự việc trên thế gian, chẳng có đạo lý nhất định. Chỉ nhìn bạn dùng được hay không dùng được mà quyết định. Nếu dùng được, thì không tốt cũng biến thành tốt ; nếu không dùng được, thì tốt cũng biến thành không tốt. Ví như tì sương, còn gọi là thạch tín, là thuốc cực độc. Khi người nào bị mụt nhọt độc, thì phải dùng nó để chữa trị, do đó: « Lấy độc trị độc », thì mới có thể chữa lành vết thương. Nhưng liều lượng phải đúng, nếu ăn uống nhiều quá, thì chất độc có thể làm chết người ; còn nếu uống ít quá thì trị không khỏi bệnh. Không nhiều không ít mới là thuốc hay. Nhân sâm, ai ai cũng đều biết là thuốc hay, nhưng uống nhiều quá, thì sẽ có hại. Tóm lại, thuốc có độc mà biết dùng, thì thành thuốc hay; còn thuốc hay không độc mà không biết dùng, thì sẽ biến thành thuốc độc. Công năng của âm nhạc cũng lại như thế.

Nếu như thường nghe âm nhạc nói về nhân từ đạo đức, thì rất tốt, có thể bồi dưỡng thể tánh thêm thuần thiện, do đó có câu : « Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng », hoặc là « nhuộm đỏ thành đỏ, nhuộm vàng thành vàng ». Cho nên âm nhạc có thể biến đổi tánh tình và khí chất con người. Ví như người ác sống với người thiện, lâu dần thì sẽ bị cảm hoá, tự nhiên sẽ sửa lỗi làm mới, trở thành con người mới. Do đó có câu : « Lãng tử hồi đầu kim bất hoán », thậm chí biến đổi còn thiện lương hơn là người thiện, vì họ phản tỉnh việc làm của họ trong quá khứ, trên có lỗi với trời, dưới có lỗi với đất; có lỗi với cha mẹ, lại có lỗi với sư trưởng, cho nên quyết định cải tà quy chánh, chuyên làm việc lợi ích cho mọi người.

Những vị hôn quân vô đạo thời xưa, rất thích nghe âm nhạc dâm dục, thứ âm nhạc nầy khiến cho họ phát điên

cuồng. Những vị vua sáng suốt thì tuyệt đối không nghe thứ âm nhạc nầy.

3. Xạ : Tức là bắn cung. Học sinh thời xưa, nhất định phải học kỹ thuật bắn cung (tức là thể dục bây giờ), lúc vô sự thì giúp thân thể khoẻ mạnh, còn khi có việc thì bảo vệ đất nước. Thời xưa, có người bắn cung rất giỏi, có thể cách hàng trăm thước vẫn bắn trúng, do đó « bách phát bách trúng », thì mới gọi là giỏi được.

4. Ngự : Tức là đánh xe ngựa. Chẳng những minh bạch kỹ thuật đánh xe, mà còn phải hiểu tánh tình của con ngựa. Thời xưa tác chiến, hay dùng chiến thuật về chiến xa, một xe gồm hai con ngựa, trên xe có bốn người sĩ tốt, hướng tây tác chiến. Nếu không biết tình hình về ngựa, thì không cách chi cầm cương tiến về trước hoặc lùi về sau. Đây cũng là một trong lục nghệ. Cho nên đừng khinh thường người đánh xe, cũng có một chút đạo lý học vấn trong đó, nếu không nghiên cứu học hỏi thì không biết được.

5. Thư : Tức là viết chữ. Chữ ngày xưa hoặc dùng dao khắc trên cây tre, hoặc dùng mực viết trên cây tre, đây đều phải có kỹ thuật đặc biệt. Tuỳ theo thời đại thay đổi, sau này thì viết trên lá, rồi viết trên giấy. Viết chữ là chiêu bài của người đi học. Viết chữ phải ngay thẳng, khiến cho họ khi nhìn thấy thì biết ngay là có học vấn. Cho nên người đi học, phải một phen khổ công phu luyện tập viết chữ, đây cũng là một trong lục nghệ.

6. Số : Tức là toán số. Phương thức tính toán số mục. Trước kia hay dùng bảng cửu chương dùng để tính toán, cộng trừ nhân chia, đây là cách huấn luyện đầu óc linh hoạt của trẻ con. Bây giờ khoa học tiến bộ, học sinh không cần

dùng đầu óc để tính toán đáp số, mà dùng máy tính để thay thế, cứ như vậy thì từ từ đầu óc của con người ít hoạt động. Bây giờ máy vi tính rất phổ biến, bất cứ việc gì, đều dùng máy vi tính để làm việc, con người dần dần sẽ biến thành con người đầu gỗ, chẳng còn tri giác, rất nhiều người còn không theo kịp sự linh hoạt của máy móc, tương lai e rằng sẽ trở thành người bị đào thải !

Lục nghệ nầy là quá trình đại học của thời xưa, học hết mới tốt nghiệp. Hiện nay quá trình đại học càng nhiều hơn. Quá trình thể dục bao quát chơi nhiều thứ như đá banh, bóng chuyền, bóng ném .v.v…, bơi lội, điền kinh v.v… Còn có chính trị học, kinh tế học, triết học, sử học, văn học, khí tượng học, địa chất học, pháp luật học, y dược học v.v… còn rất là nhiều môn khác nữa.

Thâm nhập các thiền và giải thoát
Tam muội thần thông trí huệ hạnh
Luận đàm ca ngâm và vui đùa
Phương tiện đều khiến trụ Phật đạo.

Thâm nhập tất cả thiền định và pháp môn giải thoát, tam muội, thần thông, trí huệ, hạnh môn. Luận đàm, ca ngâm, và vui đùa, Bồ Tát hay dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, đều khiến cho chúng sinh trụ nơi Phật đạo. Tức cũng là dạy người đi tìm gốc rễ, đừng bỏ gốc tìm ngọn, cầu pháp ngoài tâm. Nên biết sự việc trên thế gian, càng chạy thì càng xa, càng tìm thì càng nhiều. Nghiên cứu đạo lý là nghiên cứu không khi nào hết được, đạo lý nầy nghiên cứu minh bạch rồi, thì đạo lý khác lại đến, vĩnh viễn vô cùng tận.

Ví như nói về nhân loại, giống người trên thế giới, gồm có người da trắng, người da vàng, người da đen, người da đỏ. Trong số người da vàng thì có hơn năm mươi thứ dân tộc, phân tích kỹ ra thì có ngàn sai vạn biệt. Cho nên càng nghiên cứu thì càng nhiều, vĩnh viễn nghiên cứu không hết được. Nếu không tiến về trước thì lùi về sau, do đó chúng ta phải tiến về trước, không nghiên cứu vấn đề cái ngọn, phải trở về nguồn cội, nương tựa nơi Phật đạo.

Hoặc hiện áo mặc dùng nghiêm thân
Đầu đội mũ hoa che lọng cao
Bốn binh trước sau cùng vây quanh
Tuyên bố ra oai phục vua nhỏ.

Bồ Tát hoặc hiện ra áo mặc tốt đẹp dùng trang nghiêm thân, đầu đội mũ hoa che lọng báu cao. Có bốn binh (binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ) trước sau cùng vây quanh bốn phía. Lại có vệ sĩ bảo vệ, tuyên dương oai đức của Chuyển Luân Thánh Vương, để hàng phục tất cả những ông vua nhỏ.

Hoặc làm quan toà xử kiện tụng
Khéo giải thế gian các vụ việc
Hết thảy khen phạt đều công minh
Khiến cho tất cả đều vui mừng.

Hoặc làm quan toà, phán đoán xử lý các việc kiện tụng, thiệt diện vô tư, khéo hiểu biết tất cả các vụ việc thế gian, hết thảy sự khen phạt đều công minh, tơ hào không

có thiên vị một ai, khiến cho người bị hại cảm thấy công bằng, tâm ý đều vui mừng, tâm phục khẩu phục.

Hoặc làm quan lớn chuyên giúp vua
Khéo dùng các vua trị chánh pháp
Mười phương lợi ích đều khắp cùng
Tất cả chúng sinh chẳng biết rõ.

Hoặc làm quan lớn, trợ giúp vua xử lý chuyện quốc gia đại sự, khéo dùng sự thống trị hợp lý của các vua nhỏ khác, để trị vì đất nước, hết thảy chúng sinh trong mười phương thế giới, đều được lợi ích, nhưng tất cả chúng sinh không nhất định biết rõ.

Hoặc làm túc tán các vua nhỏ
Hoặc làm phi hành chuyển luân vương
Khiến các vương tử chúng thể nữ
Thảy đều thọ hoá không dò được.

Hoặc làm các ông vua nhỏ, hoặc làm Chuyển Luân Thánh Vương, ngồi trên kim luân bay đi bốn đại châu để tuần tra. Nội trong một ngày thì hoàn thành nhiệm vụ. Tốc độ bay nhanh của Chuyển Luân Vương, so với hoả tiển hiện tại bây giờ nhanh gấp vạn lần. Ngài có thể khiến cho các vương tử và cung phi, thể nữ, phi tần, cùng với các quan đại thần, hoàn toàn tiếp thọ được sự giáo hoá của Chuyển Luân Vương. Nhưng chẳng có ai có thể dò lường được cảnh giới không thể nghĩ bàn nầy.

Chuyển Luân Vương phân làm bốn thứ:

1. Kim Chuyển Luân: Thống trị bốn thiên hạ.

2. Ngân Luân Vương: Thống trị ba thiên hạ.
3. Đồng Luân Vương: Thống trị hai thiên hạ.
4. Thiết Luân Vương: Thống trị một thiên hạ.

Bốn thiên hạ tức là bốn đại bộ châu: Đông thắng thần châu, Bắc câu lư châu, Nam thiệm bộ châu, Tây ngưu hoá châu. Bốn đại châu dùng núi Tu Di làm trung tâm. Nếu như Kim Luân Vương tinh tấn tu hành, thì lập tức sẽ thành Phật, nếu không thì vẫn làm Chuyển Luân Thánh Vương.

Hoặc làm hộ thế Tứ Thiên Vương
Thống lãnh các rồng Dạ Xoa thảy
Vì chúng hội họ mà thuyết pháp
Tất cả đều khiến vui mừng lớn.

Hoặc làm hộ thế Tứ đại Thiên Vương, tức là: Đông trì quốc Thiên Vương, Nam tăng trưởng Thiên Vương, Tây quảng mục Thiên Vương, Bắc đa văn Thiên Vương. Bốn vị Thiên Vương nầy giữ gìn bốn thiên hạ. Các Ngài thống trị các loài rồng, và Dạ Xoa .v.v… cùng với người và chẳng phải người. Vì chúng hội của họ mà diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đều sinh tâm vui mừng lớn, hoan hỉ mà được cảnh giới chưa từng có.

Hoặc làm Đao Lợi đại Thiên Vương
Trụ Thiện Pháp đường vườn hoan hỉ
Đầu đội mão hoa nói diệu pháp
Chư Thiên chiêm ngưỡng chẳng dò được.

Hoặc làm Đao Lợi đại Thiên Vương (trời Ba Mươi Ba), trụ ở Thiện Pháp đường trong vườn hoan hỉ, đầu đội mão hoa, ngồi trên toà báu, diễn nói diệu pháp. Tất cả chư Thiên chiêm ngưỡng dung nhan của Đao Lợi Thiên Vương, uy nghiêm khởi kính. Tại sao? Vì ông ta oai nghi trang nghiêm, và công đức của ông ta, không thể dò được.

Ông ta là trời Đế Thích, hoặc là Thích Đề Hoàn Nhân, ở trong Chú Lăng Nghiêm gọi là Nhân Đà La Gia, Đạo Giáo gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, Thiên Chúa Giáo gọi là Thiên Chúa, Cơ Đốc Giáo gọi là Thượng Đế, tên gọi tuy khác nhau, nhưng kỳ thực là Thiên chủ cõi trời Tam Thập Tam.

Vị Thiên chủ nầy, thuở xưa là một người phụ nữ rất nghèo, cô ta làm việc trợ giúp khác để sinh sống. Một ngày nọ, cô ta đi ngang qua một ngôi chùa cổ, thấy chánh điện bị hư hoại. Chính giữa chánh điện chỗ đức Phật ngồi, mái ngói bị sập xệ hư hoại, nên mưa gió ập xuống thổi vào. Tượng Phật thì bị tróc sơn, cũ kỹ không trang nghiêm. Cô ta thấy vậy, bèn phát tâm trùng tu ngôi chùa cổ, sơn son thếp vàng lại tượng Phật. Nhưng cô ta rất nghèo, chẳng đủ khả năng để làm, bèn đi khắp nơi quyên góp. Đương thời có ba mươi hai người phụ nữ khác, thấy cô ta thành tâm quyên góp, cũng cảm động, cùng phát tâm tham gia, đồng tâm hiệp lực để làm việc công đức nầy. Chẳng bao lâu, công đức viên mãn, chánh điện làm mới lại rất khang trang, tượng Phật sơn son thếp vàng lại rất trang nghiêm đẹp đẽ, khiến cho ai thấy cũng đều sinh tín tâm.

Ba mươi ba người nữ đó, nhờ công đức trùng tu ngôi chùa cổ và sơn son thếp vàng lại tượng Phật, mà sau khi chết đi, được sinh về cõi trời Đao Lợi. Người phụ nữ đi

quyên góp đó, làm Thiên chủ cõi trời Ba Mươi Ba, thống trị ba mươi hai trời kia. Còn ba mươi hai người phụ nữ cùng phát tâm, làm Ba Mươi Hai Thiên Vương. Nhờ công đức đó, cho nên được sinh về cõi trời hưởng phước, do đó có thể thấy, chúng ta xây dựng chùa chiền, có công đức không thể nghĩ bàn, tương lai đắc được vô lượng phước báo. Bất quá, thứ phước báo nầy, chỉ là hưởng phước trên cõi trời, mà không thể hưởng cảnh vui chân thật Niết Bàn bốn đức; khi phước trời hưởng hết, thì vẫn phải bị đoạ lạc vào trong sáu nẻo luân hồi thọ sinh tử. Do đó có câu:

"Chấp tướng bố thí sinh phước trời
Giống như mũi tên bắn vào hư không".

Chấp trước tướng để bố thí, thì giống như dùng mũi tên bắn vào hư không, cuối cùng mũi tên cũng rơi xuống đất.

Trong Chứng Đạo Ca có nói: "Thế lực hết, mũi tên rơi xuống đất, chiêu lại đời sau chẳng như ý". Khi phước trời hưởng hết rồi, lại phải đoạ lạc xuống nhân gian, chiêu thọ rất nhiều sự việc không như ý. Trên trời tuy là sung sướng, nhưng khiến cho con người chẳng biết tu hành, dễ bị mê hoặc. Nhân gian tuy có nhiều khổ, nhưng làm cho con người tinh tấn tu hành, thoát khỏi ba cõi, chấm dức sinh tử, vĩnh viễn không còn thọ khổ luân hồi nữa.

Trời Ba Mươi Ba như thế nào? Vì cõi trời nầy, là tầng trời thứ hai của dục giới, ở trên đỉnh núi Tu Di, chưa lìa khỏi đất, nên gọi là địa cư thiên. Chung quanh mỗi hướng có tám trời, chính giữa có một trời, cộng lại là trời Ba Mươi Ba.

Hoặc trụ Dạ Ma trời Đâu Suất

Hoá Lạc Tự Tại chỗ ma vương
Ở nơi cung điện ma ni báu
Nói hạnh chân thật khiến điều phục.

Hoặc trụ ở cõi trời Dạ Ma, hoặc trụ ở cõi trời Đâu Suất, hoặc trụ ở cõi trời Hoá Lạc, hoặc trụ ở cõi trời Tha Hoá Tự Tại, hoặc trụ ở chỗ ma vương. Tóm lại, cung điện dùng để ở, đều làm bằng ma ni báu, Phật vì họ diễn nói đạo lý chân thật tu hành, khiến cho họ đều được điều phục, không còn cang cường.

Hoặc đến Phạm Thiên trong chúng hội
Nói bốn vô lượng hoặc các thiền
Khắp khiến hoan hỉ bèn xả bỏ
Mà chẳng biết tướng họ đến đi.

Hoặc trụ ở trong chúng hội cõi trời Đại Phạm Thiên, nói đạo ý bốn tâm vô lượng. Hoặc nói đạo lý tứ thiền (sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền). Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều sinh tâm đại hoan hỉ, nhưng vẫn phải thoát khỏi sự hoan hỉ nầy, mà chẳng chấp vào sự hoan hỉ nầy, lại còn phải hướng tinh tấn hướng về trước, chẳng ai biết được tướng trạng đến đi nầy.

Thế nào là bốn tâm vô lượng?

1. Từ vô lượng tâm: Tức là ban vui cho tất cả chúng sinh. Do đó có câu: "Vô duyên đại từ", chẳng phân biệt kẻ thân người xa, đều xem như nhau, đều ban vui cho họ.

2. Bi vô lượng tâm: Nhổ sự đau khổ của tất cả chúng sinh. Do đó có câu: "Đồng thể đại bi", tức cũng là tinh thần

người khác đói như mình đói, người ta khát nước như mình khát nước.

3. Hỉ vô lượng tâm: Thấy người khác có niềm vui, thì mình cũng vui. Không thể thấy người khác có chuyện vui thì mình thì đố kị không vui, còn thấy người khác có chuyện buồn thì mình vui.

4. Xả vô lượng tâm: Đối đãi với tất cả chúng sinh, kẻ oán người thân đều bình đẳng, chẳng sinh thương ghét. Làm việc công đức chẳng cầu quả báo, xả bỏ bố thí chẳng có tâm xí đồ, không xả bỏ được mà xả bỏ được, đó mới thật là xả bỏ. Bồ Tát vì cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mới xả bỏ sự an lạc đất nước thanh tịnh, để đến thế giới Ta Bà kham nhẫn nầy, cam tâm tình nguyện sống với tất cả chúng sinh, chịu cực chịu khổ, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, đây tức là tinh thần từ bi hỉ xả.

Người hành Bồ Tát đạo, nhất định phải thực hành bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) và bốn tâm vô lượng, thì công đức mới có sự thành tựu. Bằng không, nói mà làm chẳng được thì chẳng có ích lợi gì.

Thế nào là trời Tứ Thiền?

1. Trời Sơ Thiền: Tại sắc giới (Trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm), tên là Ly sinh hỉ lạc địa. Vì lìa khỏi sự khoái lạc của chúng sinh, đắc được một thứ khoái lạc khác, ở trong tự tánh công phu.

2. Trời Nhị Thiền: (Trời Thiểu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm), tên là Định sinh hỉ lạc địa. Trời nầy ở trong định sinh ra một thứ khoái lạc không gì sánh bằng, do đó có câu: "Thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn", đắc được sự khoái lạc nầy, thì không biết đói khát, dù bao nhiêu ngày không ăn không uống, cũng chẳng

có quan hệ gì. Đến được cảnh giới nầy, không thể chấp trước, nếu chấp trước thì sẽ nhập vào cảnh giới ma, còn gọi là "tẩu hoả nhập ma", mất hết sạch công phu lúc trước, cho nên không thể không cẩn thận!

3. Trời Tam Thiền: (Trời Thiểu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh), tên là Ly hỉ diệu lạc địa. Lìa khỏi Sơ thiền, hoan hỉ của Nhị thiền, đắc được sự khoái lạc diệu không thể tả. Cảm giác tất cả đều là Phật pháp, tất cả là khoái lạc.

4. Trời Tứ Thiền: (Trời Phước Sinh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả), tên là Xả niệm thanh tịnh địa. Ý niệm về sự khoái lạc cũng xả bỏ, đạt đến giai đoạn vô vi mà vô bất vi. Đây bất quá vẫn là cảnh giới thiền định của phàm phu mà thôi, chứ chẳng phải là sự thành tựu chứng quả Thánh. Trời Tứ Thiền là con đường công phu tham thiền phải đi qua, chút nầy các vị nên hiểu cho rõ ràng.

Hoặc đến trên cõi trời Hữu Đỉnh
Vì nói giác phần các hoa báu
Và vô lượng Thánh công đức khác
Sau đó xả bỏ kẻ vô tri.

Hoặc đến trên cõi trời Hữu Đỉnh, vì cõi trời nầy ở trên đỉnh cao nhất của thế giới hữu hình, thường gọi là trời Sắc Cứu Kính, vì chư Thiên nói pháp môn bảy giác phần, hoặc nói đủ thứ pháp môn các hoa báu, và vô lượng Thánh công đức khác, sau đó xả bỏ pháp đi, do đó có câu: "Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng", lại bỏ đi kẻ vô tri (tức là vô minh).

Như Lai vô ngại trí thấy được
Trong đó tất cả các chúng sinh
Đều dùng vô biên môn phương tiện
Đủ thứ giáo hoá khiến thành thục.

Cảnh giới nầy, trí huệ vô ngại của Phật thấy được, tất cả chúng sinh ở trong trí huệ Như Lai, Phật hoàn toàn dùng vô biên pháp môn phương tiện, đủ thứ giáo hoá, khiến cho tất cả chúng sinh thành thục quả vị Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tám mươi bài kệ ở trên là cảnh giới thuyết pháp, mười ba bài kệ dưới đây là dùng ví dụ để nói rõ công đức của Phật.

Ví như huyễn sư khéo huyễn thuật
Hiện làm đủ thức các việc huyễn
Phật hoá chúng sinh cũng như thế
Vì họ thị hiện đủ thứ thân.

Ở trước nói Phật dùng vô biên pháp môn giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thành tựu Phật quả. Ví như nhà huyễn thuật, khéo biến hoá các việc huyễn thuật. Phật cũng như thế, ở trong biển sinh tử, tuỳ theo nghiệp của chúng sinh, thị hiện đủ thứ thân để giáo hoá. Đáng dùng thân gì độ được, thì liền hiện thân đó để vị họ nói pháp.

Ví như trăng sáng trong hư không
Khiến chúng thế gian thấy tăng giảm
Tất cả sông ngòi hiện hình bóng

Ánh sáng tinh tú bị che khuất.

Ví như trăng sáng ở trong hư không, khiến cho chúng sinh thế gian thấy được hình dáng của mặt trăng, có lúc tăng them, có lúc giảm bớt. Từ ngày mồng ba bắt đầu, hình dáng của mặt trăng mỗi ngày mỗi tăng thêm một chút. Qua khỏi ngày rằm, thì mỗi ngày giảm bớt một chút. Đây là sự thấy tướng phần của chúng sinh, cho nên có tăng có giảm. Tất cả sông ngòi và ao hồ, đều hiện hình bóng của mặt trăng, các ánh sáng tinh tú khác bị che khuất.

Như Lai trí nguyệt hiện thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện tăng giảm
Tâm nước Bồ Tát hiện hình bóng
Tinh tú Thanh Văn không ánh sáng.

Trí huệ mặt trăng của Phật xuất hiện nơi thế gian, cũng dùng pháp môn phương tiện thị hiện có tăng có giảm, có sinh có diệt. Hoặc thị hiện đang tu hành, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Thị hiện đủ thứ cảnh giới, khiến cho chúng sinh thấy được, bèn phát bồ đề tâm, tu vô thượng đạo. Do đó có câu:

"Phật là mặt trăng sáng
Thường lơ lửng trên bầu trời
Tâm nước chúng sinh tịnh
Bóng bồ đề hiện ra".

Trong tâm nước Bồ Tát hiện ra hình bóng Phật mặt trăng, Thanh Văn và Duyên Giác giống như là tinh tú, ánh sáng bị che khuất, biến thành không có ánh sáng.

Ví như biển cả báu đầy dẫy
Thanh tịnh không đục vô lượng số
Hết thảy các chúng sinh bốn châu
Phật hiện thân ở trong tất cả.

Ví như biển cả, đầy dẫy các thứ châu báu, thanh tịnh không có dơ đục, số nhiều vô lượng. Phật đều hiện thân ở trước hết thảy chúng sinh bốn đại châu, để giáo hoá chúng sinh.

Thế nào là bốn đại châu? Tức là: Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu.

1. Đông Thắng Thần Châu: Ở hướng đông núi Tu Di, cõi nước đó hình bán nguyệt. Tuổi thọ con người là hai trăm tuổi. Cõi nầy dùng bông lụa làm sự giao dịch. Con người ăn cơm, ăn thịt, có lễ đám cưới, đám tang. Con người tín ngưỡng Phật pháp.

2. Nam Thiệm Bộ Châu: Ở hướng nam núi Tu Di, cõi nước đó phía nam thì hẹp, phía bắc thì rộng. Tuổi thọ con người là một trăm tuổi, con người ở cõi đó dục rất là nặng, tóc dài ngắn khác nhau, quần áo mặc khác nhau. Có sự siêng tu về phạm hạnh.

3. Tây Ngưu Hoá Châu: Ở hướng tây núi Tu Di, cõi nước đó hình tròn, con người ở đó mặt cũng hình tròn. Tuổi thọ con người là ba trăm tuổi, dùng trâu bò ngựa châu báu làm giao dịch. Ai cũng đều ăn thịt, con người sau khi chết đi, thì cử hành hoả tán hoặc thuỷ tán.

4. Bắc Câu Lư Châu: Ở hướng bắc núi Tu Di, cõi nước đó hình vuông. Tuổi thọ con người là một ngàn tuổi,

chẳng thọ mười điều ác, rất là an lạc sung sướng. Ngũ cốc chẳng trồng, tự nhiên sinh ra, lúa gạo không cần nấu, tự nhiên mà chín. Khi uống nước thì suối từ dưới đất vọt nước lên, thơm tho ngon ngọt. Nhưng chúng sinh ở châu nầy chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng, là một trong tám nạn.

Biển công đức thân Phật cũng thế
Không dơ không đục không bờ mé
Cho đến pháp giới các chúng sinh
Phật đều hiện thân ở trong đó.

Biển công đức thân Phật tích tụ cũng như thế, nhiều giống như chúng sinh bốn đại châu. Biển công đức đó, không có bụi dơ, không có nhiễm đục, không có bờ mé. Đây là cảnh giới đặc biệt của Phật, cho đến pháp giới hết thảy chúng sinh, Phật đều hiện thân ở trong đó.

Trong pháp giới có vô lượng thế giới. Thế nào là thế giới? Một mặt trời một mặt trăng, một núi Tu Di, một bốn đại châu, làm một thế giới. Trong Kinh có nói rằng : « Thế giới nầy, thế giới kia, vô lượng các thế giới. Cõi nước này, cõi nước kia, vô lượng các cõi nước ». Nhục nhãn của phàm phu, chỉ nhìn thấy được một thế giới (trái đất), những thế giới khác chẳng nhìn thấy được. Cứu kính có bao nhiêu thế giới ? Dùng máy vi tính để tính, cũng tính không ra đáp số chính xác được có bao nhiêu, nhưng ba ngàn năm về trước, đức Phật đã nhìn thấu rõ, như thấy rõ quả A ma la trong lòng bàn tay, cho nên Kinh văn thường dùng ba ngàn đại thiên thế giới để làm đại biểu, kỳ thực, nhiều như số cát sông Hằng. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói : « Trong một

hạt bụi, có các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, so với số thiên văn vẫn còn nhiều hơn vạn lần ». Cảnh giới nầy thật là không thể nghĩ bàn.

Tóm lại, hết thảy thế giới đều ở trong pháp giới. Do đó chúng sinh tận hư không khắp pháp giới, vô lượng vô biên. Tuy vô lượng vô biên, nhưng mỗi chúng sinh đều thấy được Phật ở trước họ.

Ví như mặt trời phóng ngàn quang
Chẳng động bổn xứ chiếu mười phương
Phật nhựt quang minh cũng như thế
Không đến không đi chiếu thế gian.

Phật giống như mặt trời trong sáng, phóng ra trăm ngàn vạn ức quang minh. Chẳng động nơi bổn xứ mà chiếu khắp mười phương. Trí huệ quang minh mặt trời của Phật, cũng như thế, không đến, cũng không đi, chiếu phá trừ tất cả đen tối của thế gian.

Ví như Long vương đổ mưa lớn
Chẳng từ thân ra chẳng từ tâm
Mà hay mưa xuống khắp mọi nơi
Dập tắt nóng bức khiến mát mẻ.

Ví như đại hải Long vương, tuôn đổ xuống trận mưa lớn, nhưng mưa chẳng phải từ thân của Long Vương ra, cũng chẳng phải từ tâm của Long Vương ra, mà mưa đó hay thấm nhuần tất cả vạn vật, khắp cùng tất cả mọi nơi, dập tắt sự nóng bức, khiến cho chúng sinh được mát mẻ.

Như Lai mưa pháp cũng như thế
Chẳng từ nơi thân tâm Phật ra
Mà hay khai ngộ tất cả chúng
Khắp khiến diệt trừ lửa ba độc.

Mưa pháp của Phật, cũng như thế, chẳng phải từ nơi thân của Phật ra, cũng chẳng phải từ tâm của Phật ra. Phật nói pháp môn phương tiện, là ứng với nhân duyên của chúng sinh. Do đó có câu: "Quán căn cơ thí giáo, vì người cho thuốc", gặp người nào thì nói pháp đó, thấy người có tâm tham, thì dạy họ tu quán bất tịnh; thấy người có tâm sân, thì dạy họ quán từ bi; thấy người có tâm si, thì dạy họ tu quán nhân duyên; thấy người có ngã kiến, thì dạy họ tu quán cõi phân biệt; thấy người tâm tán loạn, thì dạy họ tu quán sổ tức. Diệu pháp của Phật nói, hay khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh sinh khởi nước giới định huệ ba học vô lậu, để diệt trừ lửa tham sân si ba độc.

Mục đích học Phật pháp là phá trừ mao bệnh ba độc. Tại sao thế giới có chiến tranh? Đều vì tham sân si tác quái, nếu ai ai cũng trừ hết sạch tham sân si, thì thế giới sẽ hoà bình, xã hội sẽ phồn vinh, gia đình sẽ mỹ mãn. Do đó: "Mọi việc đều ở tại con người". Làm việc thiện thì phóng ra luồng chánh khí sáng rỡ, xông thẳng đến cung trời. Làm việc ác thì phóng ra luồng khí hôi hám đen tối, xông xuống địa ngục. Do đó có câu rằng: "Tất cả do tâm tạo".

Người xuất gia, phải siêng tu giới định huệ, đây là bổn phận của người xuất gia. Người xuất gia vẫn còn tham sân si, giống như người tại gia, vậy xuất gia vì cái gì? Người có nước giới định huệ, thì ở mọi nơi mọi thời, đều

nhu hoà, mà chẳng cang cường. Lúc nào cũng quản thúc mình, đi đứng nằm ngồi chẳng lìa khỏi nhà, chẳng lìa khỏi nhà tức là chẳng lìa khỏi bổn phận của mình, pháp môn tâm địa của mình.

Như Lai thanh tịnh diệu pháp thân
Tất cả ba cõi không ai bằng
Vượt ngoài ngôn ngữ của thế gian
Vì tánh đó chẳng có chẳng không.

Pháp thân thanh tịnh của Như Lai, tất cả chúng sinh trong ba cõi không ai sánh bằng. Cảnh giới nầy của Phật, vượt ra ngoài ngôn ngữ của thế gian, ngôn ngữ của thế gian không thể nào nói được, chẳng phải trong tâm có thể tưởng đến được. Dùng lời lẽ xuất thế gian để nói đạo, vì bổn tánh của Phật chẳng có chẳng không có. Nói nó có chăng? Nhìn mà chẳng thấy. Nói nói không có chăng? Nó vẫn tồn tại. Chẳng phải tưởng nó có, thì nó có; cũng chẳng phải tưởng nó không có, thì nó không có. Nó thì lìa khỏi phạm vi tâm ý thức của bạn, tâm ý thức của bạn không minh bạch được. Bổn tánh của Phật, không thể dùng có để cầu, cũng không thể dùng không để cầu, có, không là hai bên chẳng phải là trung đạo. Trung đạo là chẳng có, chẳng không. Minh bạch đạo lý nầy, thì minh bạch Phật tánh.

Thế nào là "Như Lai"? Nghĩa là thừa đạo như thật, lai thành chánh giác. Trong Kinh Kim Cang có nói : « Bậc Như Lai, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai ». Như Lai giống như mặt trời trong hư không, chiếu khắp mười phương, tuy chiếu mười phương, nhưng

bổn thể của mặt trời, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Phật cũng như thế.

Thế nào là « thanh tịnh » ? Là chẳng có tất cả bụi dơ, chẳng có tất cả ô nhiễm. Nếu có một bụi trần, thì không thể gọi là thuần thanh tịnh. Thanh tịnh tức là chân tâm. Chỉ có một thường trụ chân tâm, tánh tịnh minh thể, tóm lại, chẳng có vọng tưởng, chẳng có tự dục, chẳng có tạp nhiễm, tức là thanh tịnh.

Thế nào là « diệu pháp thân » ? Diệu là diệu không thể nói. Pháp thân tức là trí huệ thân, tận hư không khắp pháp giới, đầy khắp tất cả mọi nơi. Phật có ba thân, do đó : « Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na Phật, Thiên Bách Ức Hoá Thân Thích Ca Mâu Ni Phật ». Một niệm không sinh toàn thể hiện, tức là thanh tịnh. Sáu căn hốt động bị mây che, tức là nhiễm ô ; chẳng có nhiễm ô tức là diệu pháp thân.

Ai không có nhiễm ô, thì chứng được diệu pháp thân ; ai có tranh, có tham, có mong cầu, có sự ích kỷ, có lợi mình, thì người đó chẳng đắc được diệu pháp thân.

Thế nào là « ba cõi » ? Tức là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Cõi dục thì có tham dục, có hình sắc, có thức. Cõi sắc thì có hình sắc, có thức. Cõi vô sắc thì chỉ có thức tồn tại.

Cõi dục có sáu cõi trời, đó là :

1. Trời Tứ Thiên Vương.
2. Trời Đao Lợi.
3. Trời Dạ Ma.
4. Trời Đâu Suất.
5. Trời Hoá Lạc.
6. Trời Tha Hoá Tự Tại.

Cõi sắc có mười tám cõi trời, đó là :

1. Trời Phạm Chúng.
2. Trời Phạm Phụ.
3. Trời Đại Phạm.
4. Trời Thiểu Quang.
5. Trời Vô Lượng Quang.
6. Trời Quang Âm.
7. Trời Thiểu Tịnh.
8. Trời Vô Lượng Tịnh.
9. Trời Biến Tịnh.
10. Trời Phước Sanh.
11. Trời Phước Ái.
12. Trời Quảng Quả.
13. Trời Vô Tưởng.
14. Trời Vô Phiền.
15. Trời Vô Nhiệt.
16. Trời Thiện Hiện.
17. Trời Thiện Kiến.
18. Trời Sắc Cứu Kính.

Cõi vô sắc, có bốn cõi trời, đó là :
1. Trời Không Vô Biên Xứ.
2. Trời Thức Vô Biên Xứ.
3. Trời Vô Sở Hữu Xứ.
4. Trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng.
Ba cõi cộng lại có hai mươi tám tầng trời.

Tuy không chỗ nương trụ tất cả
Tuy đến tất cả mà chẳng đi
Như vẽ trong không thấy trong mộng
Phải quán thân Phật là như vậy.

Thân Phật tuy không chỗ nương, cũng không chỗ trụ, nhưng chẳng có chỗ nào mà chẳng trụ, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, không tướng mà thảy đều có tướng, cho nên thanh tịnh pháp thân đầy khắp tất cả mọi nơi.

Trong Kinh Kim Cang có nói rất rõ ràng:

« Nếu dùng sắc thấy ta
Dùng âm thanh cầu ta
Người đó hành đạo tà
Chẳng thấy được Như Lai ».

Phật không thể dùng sắc để thấy, không thể dùng âm thanh để cầu. Ở chỗ chẳng có sắc, chẳng có âm thanh, tức là thanh tịnh pháp thân của Phật ở tại chỗ đó.

Tuy nhiên chẳng chỗ nào mà chẳng đến, nhưng cũng chẳng đi. Tại sao không đến chẳng không đến ? Vì pháp thân của Phật đầy khắp pháp giới, không thể dùng có tướng để cầu, càng không thể dùng âm thanh để cầu. Không hình không tướng, chẳng sắc chẳng không, cho nên mới nói không có chỗ nào mà chẳng đến, cũng chẳng đi.

Pháp thân của Phật giống như vẽ ở trong hư không, lại giống như cảnh giới thấy ở trong mộng, lại giống như hoa ở trong gương. Phải quán sát pháp thân của Phật là như vậy. Đây là dạy bạn lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp, phá trừ mọi sự chấp trước, tức là chân như tự tánh. Có sự chấp trước, thì chẳng có trí huệ chân chánh.

Trong Kinh Kim Cang có nói: “Phàm hết thảy tướng, đều là hư vọng. Nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai ». Đây là phá chấp trước của bạn. Đừng có dụng công phu trên sự phân biệt tướng phần (thuộc về vật chất) và kiến phần (thuộc về tinh thần), phải lìa khỏi sự chấp trước tướng phần và kiến phần, chẳng phải nói là

không có tướng phần và kiến phần, mà tướng phần và kiến phần vẫn thản nhiên tồn tại. Nếu bạn chẳng có sự chấp trước, thì sẽ thấy được thanh tịnh pháp thân của Phật.

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói : « Tâm cuồng hết rồi, hết rồi tức bồ đề ». Tâm chấp trước của bạn, nếu không còn nữa, tức là bồ đề. Đạo lý nói trong tất cả Kinh điển, tuy danh từ khác nhau, nhưng nghĩa lý là một, cho nên nói :

« Tự tánh như hư không
Chân vọng ở bên trong
Ngộ triết thể xưa nay
Một thông tất cả thông ».

Minh bạch được một thứ, thì mọi thứ đều minh bạch.

Các pháp có không trong ba cõi
Không thể ví dụ với Phật được
Ví như núi rừng chim thú thảy
Đều nương hư không để mà ở.

Pháp hữu vi và pháp vô vi ở trong ba cõi, hết thảy tất cả pháp, đều không thể ví dụ được với Phật. Tại sao ? Vì pháp của Phật nói, đã vượt qua ngoài phạm vi pháp hữu vi và pháp vô vi. Ví như núi rừng chim thú .v.v…thảy đều nương hư không mà tồn tại, tức cũng là nương hư không mà ở.

Biển cả ma ni vô lượng sắc
Thân Phật khác biệt cũng như thế
Như Lai chẳng sắc chẳng chẳng sắc
Tuỳ ứng mà hiện không chỗ trụ.

Biển cả ma ni báu, có vô lượng màu sắc. Do đó « Vạn tía ngàn hồng màu sắc chói mắt ». Thân Phật khác biệt cũng như thế, có vạn luồng hào quang, chiếu trời chiếu đất. Có vô lượng nhan sắc, quang minh hiển bày chiếu sáng. Pháp thân của Phật, không thể dùng sắc tướng cầu, ở trong chẳng sắc chẳng không sắc. Phật tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh mà ứng hiện, vì chúng sinh thuyết pháp, nhưng không chỗ trụ.

Nếu chẳng có chúng sinh, thì cũng chẳng có pháp ; chẳng có pháp, thì cũng chẳng có Phật, do đó có câu : « Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba chẳng khác biệt ». Tâm pháp tức là Phật pháp, Phật pháp tức là chúng sinh pháp, chúng sinh pháp cũng là tâm pháp, tất cả pháp nầy đều là Phật pháp ; tuy đều là Phật pháp, nhưng đừng chấp trước tướng để cầu Phật pháp. Nếu dùng có tướng và vô tướng để cầu Phật pháp, thì dù có cầu đến khi nào, cũng không minh bạch được Phật pháp.

Hư không chân như và thật tế
Niết Bàn pháp tánh tịch diệt thảy
Chỉ có pháp chân thật như vậy
Có thể hiển bày nơi Như Lai.

Hư không, chân như, thật tế, Niết Bàn, pháp tánh, tịch diệt v.v… những danh từ nầy, đều là pháp chân thật, là tuyệt đối, chẳng phải đối đãi. Những pháp nầy, mới hiển bày được trí huệ đức tướng, biển công đức chân thật không hư của Phật.

Thế nào là hư không ? Tức là chẳng có tất cả tướng, nếu có tất cả tướng, thì chẳng phải là hư không, do đó có câu :

« Không hình chất là hư
Không chướng ngại là không ».

Thế nào là chân như ? Tức là bổn thể của các pháp. Lìa hư vọng mà chân thật là chân. Thường trụ không đổi là như. Chẳng có gì mà chẳng như, vẫn còn chẳng như, thì chẳng phải là chân như.

Thế nào là thật tế ? Tức là vô tướng, cũng là lìa tướng, là lý thể hoàn toàn chân thật. Thật tế nầy là lìa lời nói tướng, lìa tâm duyên tướng.

Thế nào là Niết Bàn ? Tức là chẳng sinh chẳng diệt. Niết Bàn có thường lạc ngã tịnh bốn đức : Hai cái chết vĩnh viễn diệt hết là thường. Thọ dụng giải thoát là lạc. Chứng chân pháp thân là ngã. Tuyệt không nhiễm ô là tịnh.

Thế nào là pháp tánh ? Tức là bổn tánh của pháp. Tại nhiễm tại tịnh, tại có tình số, tại chẳng tình số, tánh đó chẳng đổi chẳng thay, nên gọi là pháp tánh, tức cũng là thật tướng chân như.

Thế nào là tịch diệt ? Thể tịch tĩnh, lìa tất cả tướng, chẳng có gì để nói. Niết Bàn tức là tướng tịch diệt.

Bụi cõi tâm niệm biết được số
Nước trong biển lớn uống hết được
Hư không lường được gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật.

Tâm niệm nhiều như bụi cõi, vốn không thể tính đếm được, mà bạn có thể tính đếm được. Nước trong biển lớn

vốn không thể uống hết được, mà bạn có thể uống hết được. Hư không chẳng có bờ mé, vốn không thể nào dò lường được, mà bạn có thể dò lường được. Gió thì không hình không tướng, không cách gì có thể buộc nó được, mà bạn có thể buộc nó lại được. Những sự việc nầy không thể làm được, mà bạn có thể làm được. Nhưng công đức của Phật, bạn không có cách gì, có thể nói hết được, dù hết thuở vị lai, cũng nói không hết được.

Nếu ai nghe biển công đức nầy
Mà sinh hoan hỉ tâm tin hiểu
Như chỗ khen ngợi đều sẽ được
Cẩn thận đừng sinh lòng hoài nghi.

Nếu có người, nghe được biển đại công đức của Phật, mà trong tâm sinh đại hoan hỉ, sinh tâm tin hiểu. Do đó có câu:

"Tin là nguồn đạo mẹ công đức
Nuôi lớn tất cả các pháp lành"

Nếu hay khen ngợi tán thán công đức của Phật, thì bạn cũng sẽ đắc được công đức nầy, nhưng đừng có tồn tại tâm khen ngợi tán thán công đức của Phật, cho rằng mình sẽ đắc được công đức của Phật. Nếu có tâm xí đồ như thế để khen ngợi tán thán công đức của Phật, thì tuy không thể nói là không có công đức, nhưng công đức không được viên mãn.

Chúng sinh thế gian, vì nghiệp chướng sâu nặng, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay, chẳng thấy được Phật, chẳng nghe được pháp, chẳng gặp được Tăng. Ở trong sáu nẻo luân hồi, trôi nổi không ngừng, không biết khi nào mới

chấm dứt. Nhưng, "Biển khổ không bờ, hồi đầu là bến". Chúng ta học Phật pháp, tức là dạy bạn tức thời hồi đầu, thì sẽ trở về nhà quê hương vốn có của mình, tức là cõi Thường Tịch Quang tịnh độ.

Chúng ta tu hành Phật pháp, tu hành Phật đạo, chỉ cần tinh tấn hướng về trước, đừng có tâm cầu xí đồ, hy vọng đắc được những gì? Do đó có câu: "Không trí cũng không đắc". Nếu có tâm tham cầu, thì đó là tà tri tà kiến. Học Phật pháp phải đừng có sự tham cầu, làm mà không mong muốn gì hết (hành sở vô sự). Nên nhớ! Nên nhớ! Đừng có sinh tâm hoài nghi đối với Kinh điển, đừng có sự không tin nghĩa lý nói trong Kinh điển. Phàm là Kinh điển, đều là từ miệng đức Phật nói ra. Đức Phật là bậc Thánh nhân, tuyệt đối không nói dối. Bạn phải dứt nghi sinh niềm tin, đó là thái độ của người học Phật pháp phải có.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, bắt đầu giảng vào tháng 6 năm 1971, đã giảng hơn tám năm, đến hôm nay là ngày 09 tháng 09 năm 1979, mới giảng xong Kinh Hoa Nghiêm. Một số pháp hội giảng Kinh, khi giảng kinh viên mãn, thông báo cho các cư sĩ họ Trương, hộ pháp họ Lý, tất cả đoàn thể Phật giáo biết, để kết thúc viên mãn công đức của sự giảng Kinh. Chúng ta giảng Kinh, chẳng có nghi thức nầy, nhưng từ San Fransico đến đây hơn mười vị thiện tín, đến đúng ngày kết thúc giảng Kinh, để viên mãn công đức.

Hôm nay đem công đức giảng Kinh Hoa Nghiêm, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hồi hướng cho hết thảy chúng sinh đến nghe Kinh Hoa Nghiêm, hồi hướng cho tất cả chúng sinh hộ trì pháp hội Kinh Hoa Nghiêm.

Nguyện pháp giới hữu tình, đồng viên chủng trí, đều cùng thành Phật đạo.

hết tập 24

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

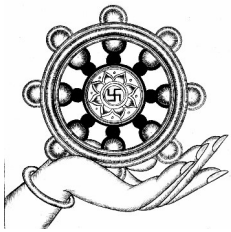

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.

- Chú Đại Bi giảng giải.

- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.

- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.

Thiện nam tử! Ngươi muốn cầu gặp thiện tri thức, không nên có tâm mệt mỏi. Gặp được thiện tri thức, chớ sinh tâm nhàm đủ. Thưa hỏi thiện tri thức, đừng sinh tâm sợ khổ nhọc. Gần gũi thiện tri thức, chớ có sinh tâm thối chuyển. Cúng dường thiện tri thức, không nên có tâm ngừng nghỉ. Tiếp thọ thiện tri thức giáo hoá, không nên có sự lầm lộn. Học tập hạnh môn của thiện tri thức, không nên có tâm hoài nghi mê hoặc. Nghe thiện tri thức diễn nói pháp môn thoát khỏi ba cõi, không nên có tâm do dự. Thấy thiện tri thức tuỳ phiền não hành, chớ sinh tâm hiềm quái. Ở chỗ thiện tri thức, nên sinh tâm tôn kính tin sâu, không nên thay đổi giáo hoá của thiện tri thức. Tại sao vậy?

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 25

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 25

Hòa Thượng TUYÊN HOÁ

Giảng giải

Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel: 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT

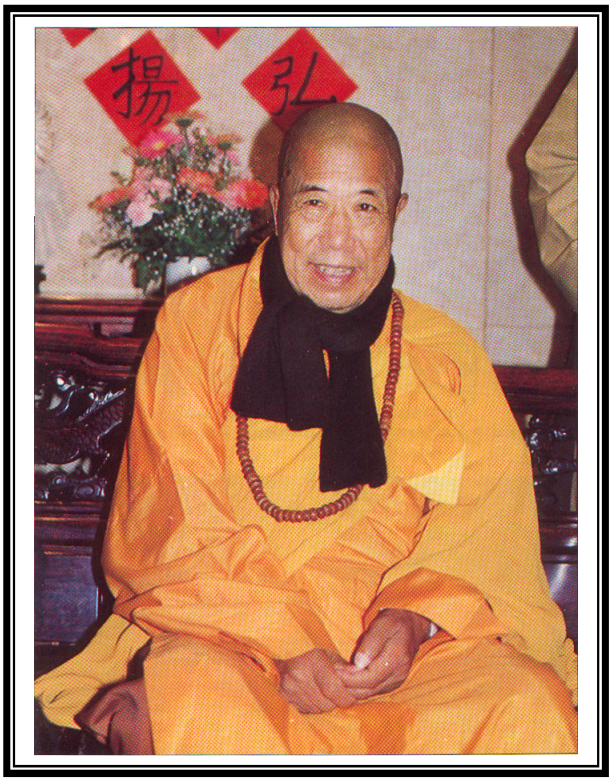

HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....9

QUYỂN TÁM MƯƠI MỐT

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn.....12

Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi mốt ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phàm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường nầy. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích luỹ căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích luỹ căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời nầy họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm nầy. Kinh Hoa Nghiêm nầy đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tuỳ theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cỏi thì tiếp thụ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tuỳ theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tuỳ căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý

KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN TÁM MƯƠI MỐT

PHẨM PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN VÀO CẢNH GIỚI GIẢI THOÁT KHÔNG NGHĨ BÀN

Tôi tin rằng bộ Kinh nầy được giảng lần đầu tiên tại nước Mỹ, các vị cũng là những người đầu tiên được nghe. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, là vua trong các Kinh Phật, cũng là vua trong vua. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa cũng là vua trong các Kinh, nhưng không thể gọi là vua trong vua. Bộ Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật nầy, là vua trong vua, là bộ Kinh dài nhất trong Kinh điển đại thừa mà đức Phật nói, nhưng thời gian nói không dài quá, chỉ trong hai mươi mốt ngày, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy.

Số phẩm và số quyển của bộ Kinh nầy, có tám mươi mốt quyển, cũng có bốn mươi quyển, cũng có sáu mươi quyển, nhưng đều chẳng hoàn toàn đầy đủ. Tám mươi mốt quyển cũng chẳng hoàn toàn đầy đủ. Trong quyển gốc có mười vạn bài kệ, nhưng chỉ dịch ra được bốn vạn năm ngàn bài kệ, bất quá đã đầy đủ phần đầu, phần chánh tông và phần lưu thông.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói xong Kinh Hoa Nghiêm, mà bộ Kinh nầy vẫn không tồn tại trên thế gian, dù ở Ấn Độ cũng không có, là do bị Long Vương thỉnh xuống Long cung cúng dường. Sáu trăm năm sau khi đức Phật vào Niết Bàn, có một vị Bồ Tát Long Thọ, thông minh tuyệt đỉnh, đọc hết tất cả kinh điển, văn chương, luận nghị của thế gian, bèn phát tâm xuống Long cung xem tạng kinh. Trong Long cung Ngài đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm có ba quyển - quyển thượng, quyển trung, và quyển hạ.

Quyển thượng có số bài kệ nhiều như số cát sông Hằng ba ngàn đại thiên thế giới. Số hạt bụi của một thế giới đã vô lượng vô biên, hà huống là số hạt bụi đại thiên thế giới, số mục càng lớn hơn nhiều. Thế nào là đại thiên thế giới ? Tức là một núi Tu Di, một mặt trời, mặt trăng, là một thế giới. Tích tụ thành một ngàn núi Tu Di, một ngàn mặt trời, mặt trăng, tức là một tiểu thiên thế giới. Lại tích tụ một ngàn tiểu thiên thế giới, tức là một trung thiên thế giới. Lại tích tụ một ngàn trung thiên thế giới, tức là một đại thiên thế giới. Số hạt bụi trong một ngàn đại thiên thế giới, bạn hãy nghĩ xem có bao nhiêu ? Không thể nào tính đếm biết được số mục là bao nhiêu, hà huống hiện tại, số bài kệ nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên thế giới, càng không thể nào biết được số mục.

Kinh Hoa Nghiêm quyển thượng có bao nhiêu phẩm ? Có phẩm nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ. Một bốn thiên hạ là Nam Thiệm Bộ Châu, Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu, bốn châu nầy hợp lại, thêm núi Tu Di. Quyển trung có bốn mươi chín vạn tám ngàn tám trăm bài kệ, một ngàn hai

trăm phẩm. Quyển hạ có mười vạn bài kệ, bốn mươi tám phẩm.

Bồ Tát Long Thọ đọc thuộc lòng quyển hạ, trở lại Ấn Độ rồi biên chép ra. Từ Ấn Độ truyền vào Trung Quốc có tám mươi quyển, ba mươi chín phẩm, còn có mười một phẩm chưa truyền vào Trung Quốc. Kinh Hoa Nghiêm có bảy nơi chín hội, tức là giảng nói tại bảy nơi, tổng cộng có chín pháp hội. Trong Phật giáo, nếu thấu hiểu Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ đắc được toàn thân của Phật. Nếu minh bạch Kinh Lăng Nghiêm, thì minh bạch được đảnh của Phật. Nếu minh bạch được Kinh Pháp Hoa, thì minh bạch được thân của Phật. Nhưng đây vẫn chưa hoàn toàn, nếu dung hội quán thông được đạo lý của Kinh Hoa Nghiêm, thì sẽ minh bạch được toàn thân và huệ mạng của Phật. Kinh Hoa Nghiêm ví như biển cả, còn những Kinh khác như những dòng sông. Dòng sông làm sao sánh được với biển cả. Hiện tại trên thế giới giảng giải Kinh Hoa Nghiêm rất ít, lại rất ít. Có người học Phật pháp cả đời, mà tựa đề Kinh Hoa Nghiêm cũng chưa từng nghe qua, thật là đáng thương xót. Bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy, đừng nói là giảng, dù đọc qua một lần cũng rất ít người đọc. Đọc nhanh qua một lần cũng phải mất hai mươi mốt ngày. Kinh Hoa Nghiêm bảy nơi chín hội có một bài kệ rằng :

« Bồ Đề Tràng xuất cửu Thệ Đa
Ba bốn đao đáo cập Dạ Ma
Phổ Quang Minh điện nhị thất bát
Tha Hoá Đâu Suất ngũ lục qua ».

Ban đầu đức Phật thành đạo ở tại Bồ Đề đạo tràng, tức là ngồi ở dưới cội bồ đề tuyên nói Kinh Hoa Nghiêm sáu phẩm, mười một quyển. Hội thứ hai ở tại Điện Phổ

Quang Minh, nói sáu phẩm, bốn quyển. Hội thứ ba tại cung trời Đao Lợi, nói sáu phẩm, ba quyển. Hội thứ tư tại cung trời Dạ Ma, nói bốn phẩm, ba quyển. Hội thứ năm tại cung trời Đâu Suất, nói ba phẩm, mười hai quyển. Hội thứ sáu tại cõi trời Tha Hoá, nói một phẩm, sáu quyển. Hội thứ bảy tại điện Phổ Quang Minh, nói mười một phẩm, mười ba quyển. Hội thứ tám cũng tại điện Phổ Quang Minh, nói một phẩm, bảy quyển. Hội thứ chín tại rừng Thệ Đa, nói một phẩm, hai mươi mốt quyển.

Thế nào là rừng Thệ Đa ? Rừng Thệ Đa là phần tràng. Quyển hạ Kinh Hoa Nghiêm gồm có bốn vạn năm ngàn bài kệ truyền đến Trung Quốc, còn có năm vạn năm ngàn bài kệ chín phẩm, chưa dịch sang tiếng Tàu, chưa được truyền vào Trung Quốc. Tuy không đầy đủ, nhưng phần mở đầu, phần chánh tông, và phần lưu thông tương đối đầy đủ. Cho nên khi Ngài Thanh Lương quốc sư hoằng dương Kinh Hoa Nghiêm, thì cho rằng bộ Kinh nầy có thể làm toàn Kinh.

Ngài Thanh Lương quốc sư là hoá thân của Bồ Tát Hoa Nghiêm, Ngài chuyên giảng Kinh Hoa Nghiêm. Ngài Thanh Lương quốc sư tên là Trừng Quán, tự là Đại Hưu, người Hội Kê, tên đời là Hạ Hậu Thị, sinh vào thời Đường Huyền Tông khai nguyên niên Mậu Dần. Thân dài chín thước bốn tấc, hai tay dài quá gối, có bốn mươi cái răng, con mắt nửa đêm phóng quang. Lúc Kiến Trung năm thứ tư, viết Hoa Nghiêm sớ sao, đáng ghi chép nổi tiếng nhất là ghi chú trong Kinh Hoa Nghiêm. Lúc trước khi viết, trước hết Ngài cầu Hoa Nghiêm Hải Hội Bồ Tát gia bị, trợ giúp cho Ngài hoàn thành sứ mạng. Đêm đó, Ngài mộng thấy một toà núi lớn cao vạn trượng, ánh sáng màu vàng rực rỡ,

chiếu sáng trời đất, ý liền biết đây là quang minh chiếu khắp. Từ đó ghi chú Hoa Nghiêm sớ sao càng phấn chấn tinh thần, không còn suy nghĩ gì hết, bốn năm sau hoàn thành. Đêm sau mộng thấy mình biến thành một con rồng vàng, lại hoá thành hàng ngàn hàng vạn con rồng, nhiều vô lượng vô biên, bay đến các thế giới khác. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, một số người nói đây là ý nghĩa biểu thị sự lưu thông.

Ngài Thanh Lương Quốc Sư trải qua chín triều đại, làm thầy của bảy vị hoàng đế. Sau khi viên tịch, có vị sư người Ấn Độ đến Trung Quốc, giữa đường gặp hai vị đồng tử mặc đồ xanh, bèn hỏi rằng :

- « Đang đi đâu, làm gì vậy » ?

- Đồng tử đáp : « Đến Trung Quốc thỉnh răng nanh của Bồ Tát Hoa Nghiêm đem về điện Văn Thù ở Ấn Độ để cúng dường ».

Vị Sư đó đến Trung Quốc, rồi tâu với vị hoàng đế chuyện vừa rồi, vua bèn kiểm tra lại xác của Ngài Thanh Lương quốc sư, thì phát hiện trong miệng của Ngài thiếu một cái răng nanh. Đây là cảnh giới diệu không thể tả, Bồ Tát Hoa Nghiêm cũng đến Trung Quốc, cho nên Ngài có hiện tượng đặc biệt.

Y cứ vào sự phán quyết của Ngài Thanh Lương quốc sư, thì năm quyển đầu của Kinh Hoa Nghiêm nầy là phần mở đầu, năm mươi lăm quyển kế tiếp là phần chánh tông, mười chín quyển sau là phần lưu thông. Tuy bộ Kinh nầy không đầy đủ hoàn toàn, những đã có phần mở đầu, phần chánh tông, và phần lưu thông. Ở Trung Quốc hoằng dương Kinh Hoa Nghiêm đều là đại Bồ Tát. Nếu chẳng phải có cảnh giới của Bồ Tát, thì không thể giảng nói cảnh

giới của Hoa Nghiêm, mà cảnh giới Hoa Nghiêm là diệu trong diệu, huyền trong huyền, không thể nghĩ bàn !

Trước khi giảng Kinh nghe Kinh, trước hết phải nhận thức bộ Kinh nầy là đại thừa, hoặc là tiểu thừa. Có một câu chuyện liên quan đến việc tiểu thừa, đại thừa. Ở Ấn Độ có vị Thế Thân Bồ Tát và Vô Trước Bồ Tát, hai vị nầy là hai anh em. Thế Thân Bồ Tát tu học theo giáo lý tiểu thừa, còn Vô Trước Bồ Tát thì tu học theo giáo lý đại thừa. Ngài Thế Thân Bồ Tát rất là thông minh, Ngài Vô Trước nghĩ muốn tìm cách độ người em là Ngài Thế Thân tin theo pháp đại thừa, bèn nghĩ ra một pháp môn phương tiện, đó là cố ý giả bệnh, người em nghe tin bèn đến thăm người anh bị bệnh. Người em đến rồi, người anh nói : « Em ơi, anh bị bệnh sắp chết rồi, em có thể tụng cho anh nghe Kinh đại thừa được không » ?

Người em vốn chẳng muốn, nhưng vì muốn làm mãn nguyện yêu cầu lần cuối của anh mình, bèn nhận lời đọc Kinh đại thừa. Khi đọc đến Kinh Hoa Nghiêm, thì Ngài càng đọc càng cảm thấy ý nghĩa thật không thể nghĩ bàn, biết cảnh giới Kinh Hoa Nghiêm diệu không thể tả, như mặt trời ở trong hư không chiếu khắp vạn vật. Ngài biết mình đã sai lầm, bèn kêu người đem bảo kiếm đến, muốn cắt lưỡi của mình xuống. Ngài cảm thấy trước kia dùng lưỡi để khen ngợi pháp tiểu thừa mà phỉ báng Kinh đại thừa, cho nên muốn cắt lưỡi để chuộc tội. Người anh của Ngài bèn nói : « Không cần phải cắt lưỡi, bây giờ em có thể dùng lưỡi của em để khen ngợi pháp đại thừa ». Ngài Thế Thân Bồ Tát nghe rồi cảm thấy rất có lý, bèn vào núi tu hành học tập Kinh Hoa Nghiêm đại thừa, tạo thành một

bộ Thập Địa luận. Khi bộ luận đó hoàn thành, đại địa chấn động, trong miệng phóng quang.

- Ông vua bèn đến hỏi Ngài rằng : « Có phải Ngài chứng được quả A la hán chăng » ?

- Ngài Thế Thân Bồ Tát đáp : « Do lúc tuổi còn trẻ, tu học tiểu thừa mà phỉ báng đại thừa, bây giờ sửa lỗi tu học Kinh Hoa Nghiêm, tạo thành một bộ Thập Địa luận, do đó mà đại địa chấn động, trong miệng phóng quang, chứ chẳng phải là chứng quả ».

Ông vua nói : « Nguyên lai Kinh Hoa Nghiêm vi diệu như thế » !

Bổn Kinh nầy gồm tám mươi quyển, dịch giả là Ngài Thật Xoa Nan Đà. Thật Xoa Nan Đà nghĩa là « Hỉ học ». Ngài dịch Kinh Hoa Nghiêm từ tiếng Phạn ra tiếng Hán, do Ngài Hiền Thủ pháp sư giảng giải, khi giảng đến thế giới Hoa Tạng biển cõi chấn động, thì giảng đường và đại địa cũng đều chấn động. Lúc ban đầu phiên dịch Kinh điển, hoàng đế đời nhà Đường Võ Tắc Thiên nằm mộng thấy, trời rưới cam lồ. Ngày thứ hai quả nhiên trời mưa xuống cam lồ, hiện tượng phiên dịch bộ Kinh Hoa Nghiêm nầy là rất quan trọng. Cho nên khi Kinh dịch xong, khi Ngài Hiền Thủ pháp sư giảng bộ Kinh nầy, thì đại địa sáu thứ chấn động, do đó hoàng đế Võ Tắc Thiên hạ chiếu thư khen ngợi Ngài Thật Xoa Nan Đà. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm có rất nhiều cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn.

Nước Kế Tân là tên của một nước vào thời nhà Đường. Tam Tạng là tạng Kinh, tạng luật, và tạng luận.

« Kinh » là hết thảy tất cả Kinh điển, « luật » là giới luật, « luận » là luận nghị. Pháp sư có thể nói « dùng pháp làm thầy », dùng Phật pháp làm thầy, cũng có thể nói « dùng pháp thí cho người », dùng Phật pháp để bố thí cho người, đều xưng là pháp sư. Vị tam tạng pháp sư nầy là ai ? Ngài là « Bát Nhã ». « Bát Nhã » là tiếng Phạn, dịch ra là trí huệ. Tại sao không dịch thẳng ra tiếng Tàu, mà vẫn giữ âm tiếng Phạn ? Vì nó thuộc về một trong năm thứ không dịch là "Tôn trọng không dịch". Phụng chiếu, nghĩa là phụng mạng lệnh của hoàng đế, để phiên dịch bộ Kinh nầy, từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Tàu.

Phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện ? Thế nào gọi là « Phổ » ? « Đạo khắp vụ trụ » là « Phổ », ý nghĩa là đạo của Ngài đầy khắp vũ trụ ; « Đức đến cực Thánh » là « Hiền », ý nghĩa là đức tánh của Ngài đồng với Thánh nhân.

« Hạnh » là đại hạnh tu hành, « Nguyện » là chỉ lời nguyện của Ngài phát ra lớn nhất, cho nên gọi là Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Trong Phật giáo có bốn vị đại Bồ Tát : Bồ Tát Văn Thù là trí huệ bậc nhất trong hàng Bồ Tát, Bồ Tát Địa Tạng, là nguyện lực bậc nhất, Bồ Tát Quán Âm là từ bi bậc nhất, Bồ Tát Phổ Hiền là hạnh môn bậc nhất. Khi Phật nói pháp thì trước hết do đệ tử thỉnh pháp. Kinh Hoa Nghiêm thì Bồ Tát Phổ Hiền làm chủ thỉnh pháp, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì tôn giả Xá Lợi Phất thỉnh pháp, Kinh Lăng Nghiêm thì tôn giả A Nan thỉnh pháp.

Vào cảnh giới giải thoát không nghĩ bàn, ý nghĩa là đạt đến cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, không cách gì tưởng tượng được. Giải thoát vốn chẳng có cảnh giới, có cảnh giới thì chẳng phải giải thoát. Vậy tại sao lại

nói là cảnh giới giải thoát ? Cảnh giới nầy chỉ là ví dụ, bổn lai chẳng có một cảnh giới nào, vì khi được giải thoát rồi, thì gì cũng chẳng còn nữa.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền.

Bấy giờ là lúc đó, Phổ Hiền tức là đạo khắp vũ trụ, đức đến cực Thánh. Bồ Tát là tiếng Phạn, đầy đủ là « Bồ đề tát đoả ». Bồ là giác, Tát là hữu tình, Bồ Tát là « giác hữu tình », tức là giác ngộ hữu tình. Hết thảy tất cả chúng sinh đều gọi là hữu tình. Cây cỏ vô tình nhưng có tánh, có « sinh tánh », mà Nho giáo gọi là nhân. Nhân tức là tánh, còn có thể nói là đạo, cũng có thể nói là mẹ của vạn vật. Con người đương nhiên cũng có « nhân » nầy, bằng không, chẳng thể gọi là con người, nhân và con người, hợp lại gọi là đạo. Khổng Tử nói « nhân » tức là tất cả cây cỏ đều có « nhân » nầy, đều có sinh cơ.

Mùa xuân thì đâm chồi nảy lộc, như vậy cho đến mùa thu thì nở hoa kết trái, đây là nhờ có tánh nhân. Hoa cỏ cây cối có nhân, chỉ là rất ít, cho nên khi hoa bị chặt đứt thì nó cũng phát ra một thứ tiếng sợ hãi, chỉ bất quá con người không nghe thấy mà thôi; nếu dùng khoa học để nghiên cứu thì sẽ nghe thấy được, đây là hiện tượng rất bình thường. Tại sao nó có thể phát ra tiếng ? Vì nó cũng có tánh, bất quá tánh nầy chẳng đầy đủ, chỉ có một chút mà thôi. Tại sao hoa cỏ cây cối cũng có tánh ? Vì chúng sinh lớn lên thời gian lâu dài, thì cũng sẽ có một thứ cảm giác.

Ở Trung Quốc có cây Chướng cầu giới, cũng có cây Bách Quả thọ giới. Tại sao chúng có thể thọ giới ? Chúng chẳng có tình cũng sẽ biến thành hình người đi thọ giới, đây chẳng phải là mâu thuẫn chăng ? Kỳ thật, chẳng có gì

là mâu thuẫn, đây chỉ là một thứ cảnh giới rất bình thường. Vì chúng tuổi thọ rất cao, kinh nghiệm cũng nhiều, hơn nữa cùng sống với con người trên thế gian, lâu dần thì sinh ra có tánh lai của một cổ nhân, tức cũng là có nhân. Có nhân rồi thì có tình cảm, có tình cảm rồi thì cũng có ý tưởng thọ giới. Trước khi chúng chưa thọ giới, thì làm chẳng biết bao nhiêu là việc xấu, về sau biết làm những việc như vậy không đúng, bèn đi thọ giới, thậm chí nghĩ muốn xuất gia.

Bồ Tát Phổ Hiền giáo hoá tất cả chúng sinh, chẳng những độ hữu tình, mà cho đến vô tình cũng muốn độ; hữu tình vô tình, đồng viên chủng trí, đồng thành Phật đạo, do đó gọi là Phổ Hiền. Ngài nguyện độ hết thảy hoa cỏ cây cối, một số người chỉ biết độ người, còn Ngài dù chẳng có sinh mạng cũng muốn độ. Hai chữ Bồ Tát, lại có thể dịch thành « Chúng sinh đại đạo tâm », còn gọi là « Khai Sĩ », vì Ngài đều công khai hết thảy, chẳng có tâm ích kỷ, chẳng có tâm lợi mình, chẳng có tâm đố kị, chẳng có tâm chướng ngại.

Ma Ha Tát, tức là đại Bồ Tát. Vị Bồ Tát Phổ Hiền nầy là đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát, chẳng phải tiểu Bồ Tát. Lúc ban đầu mới phát tâm bồ đề là tiểu Bồ Tát, khi phát tâm bồ đề lâu rồi, tức là đại Bồ Tát. Lúc ban đầu thọ Bồ Tát giới là tiểu Bồ Tát, khi Bồ Tát giới thọ lâu rồi, lại nương giới tu hành, tức là đại Bồ Tát.

Khen ngợi công đức Như Lai thù thắng rồi, bảo các Bồ Tát và Thiện Tài rằng :

Bồ Tát Phổ Hiền khen ngợi tán thán công đức thù thắng của Như Lai. Thế nào gọi là Như Lai ? Như Lai là một trong mười danh hiệu của Phật. Tất cả chư Phật trước kia có rất nhiều danh hiệu, vì quá nhiều nên con người không dễ gì nhớ hết, mới giảm xuống còn một vạn danh hiệu, một vạn danh hiệu vẫn không dễ gì nhớ hết được, lại giảm xuống còn một ngàn danh hiệu, một ngàn danh hiệu vẫn còn quá nhiều, bèn giảm xuống còn một trăm danh hiệu. Vì chúng sinh sức nhớ không tốt, cho nên cuối cùng giảm xuống còn mười danh hiệu. Chữ Như của Như Lai nghĩa là bất động, tức là tĩnh. « Lai » nghĩa là động. Nghĩa là trong tĩnh có động, trong động có tĩnh. Như Lai là « thừa đạo Như thật », đây là tĩnh; « Lai thành Chánh giác », đây là động. Tuy trên danh xưng có động, có tĩnh, nhưng bản thể của Phật thì chẳng động, chẳng tĩnh, động tĩnh không hai; động tức là tĩnh, tĩnh tức là động. Phải nói như thế nào đây? Vì động là từ trong tĩnh sinh ra, mà tĩnh là do trong động hiển ra, cho nên động tĩnh không hai gọi là Như Lai.

Bồ Tát Phổ Hiền ở tại một phẩm trước tán thán công đức của Như Lai, hơn hết tất cả công đức, vì tất cả công đức không bằng được. Công đức của Như Lai dù có nói, cũng nói không hết được, khen ngợi cũng khen ngợi không hết được. Tuy nói không hết, khen ngợi không hết, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền dùng hạnh nguyện rộng lớn của Ngài, để khen ngợi công đức thù thắng của Như Lai.

Thế nào gọi là công đức ? Công thì phải lập, đức thì phải làm. Thế nào gọi là lập công ? Ví như, trong một trường học, có một vị thầy giáo, tận tâm tận sức đối với trường học, dạy học hết mình, và còn làm những công việc

khác, đây tức là công. Đức là làm việc có lợi ích đối với tất cả mọi người, giúp người không cần đền đáp, thi ân bất cầu báo, đây tức là đức. Đức có phân ra đức lớn và đức nhỏ, chẳng phải nói làm đức phải làm lớn, còn đức nhỏ thì không làm. Thế nào gọi là đức nhỏ ? Nghĩa là đối với người khác có lợi ích rất nhỏ, cũng phải làm. Bạn làm được nhiều rồi, thì tánh đức sẽ tự nhiên lớn lên. Nếu bạn không làm, thì vĩnh viễn sẽ chẳng có đức. Do đó « Đạo thì phải hành », tu đạo là phải tu hành, chẳng phải chỉ nói suông tu đạo bằng cái miệng, suốt ngày đến tối nhớ tu đạo, mà chẳng chịu tu hành, đây gọi là « Khẩu đầu thiền » mà thôi, chẳng có ích gì. « Đức thì phải làm », đức thì phải đi làm, chẳng làm thì sẽ không có đức. Cho nên nói :

« Đạo thì phải hành, không hành sao gọi là đạo;
Đức thì phải làm, không làm sao có đức ».

Công đức của Như Lai không thể nào tán thán khen ngợi hết được. Bồ Tát Phổ Hiền khen ngợi công đức của Như Lai rồi, bảo hết thảy vô lượng vô biên các Bồ Tát trong pháp hội Hoa Nghiêm và Thiện Tài đồng tử. Chữ « Các » có thể nói là rất nhiều, cũng có thể nói là rất ít. Giảng về chữ nghĩa thì có thể là « nhiều », cũng có thể là « một ». Khi làm lời trợ từ thì trợ giúp ngữ khí, đó tức là một vị Bồ Tát, chiếu theo nghĩa chữ các, thì đó là số rất nhiều. « Nhiều » tức là « các », cũng tức là rất nhiều, rất nhiều Bồ Tát. Trong Hoa Nghiêm hải hội không thể nói về chữ « một » được. Tại sao ? Vì Bồ Tát có nhiều vô lượng số mục.

Thiện Tài tuy là đứa trẻ, nhưng thần thông diệu dụng của Ngài rất lớn, không thể nghĩ bàn. Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, đối với Phật giáo Trung Quốc có

ảnh hưởng rất phức tạp. Phức tạp như thế nào ? Phật giáo đồ đều học theo giống như Thiện Tài đồng tử, nói : « Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, còn tôi ít nhứt cũng phải có mười vị, hai mươi, ba mươi vị sư phụ, đây chẳng phải là quá nhiều chăng » ! Hành vi nầy là mê tín nhứt, không đúng đắn nhứt. Tôi rất phản đối về chuyện nầy, chẳng phải tôi sợ đệ tử của tôi bỏ tôi đi tìm một vị thầy khác làm sư phụ, mà đây là một thứ phong khí và tập quán xấu nhất trong Phật giáo. Tại sao Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ mà chẳng xấu nhất ? Còn ở Trung Quốc lạy ba, bốn vị sư phụ thì là xấu nhất ? Phàm việc gì cũng đều có đạo lý của nó. Thiện Tài đồng tử có tới năm mươi ba vị sư phụ, là do vị sư phụ đầu tiên của Ngài dạy Ngài đi lạy vị sư phụ thứ hai làm sư phụ, chứ chẳng phải Ngài tự nghe nói người nào đó có đạo đức, bèn rình rập chẳng nói với sư phụ, mà tự ý đi lạy một người khác làm sư phụ. Như thế gọi là « Lạy một vị sư phụ, trái một vị sư phụ ». « Trái » nghĩa là làm trái, nếu bạn đối tốt với sư phụ, thì tại sao phải làm trái ý sư phụ ? Giống như chúng ta có một người cha là đủ rồi, chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể làm người cha thứ hai của chúng ta. Chúng ta không thể đi tìm bảy, tám vị sư phụ nhiều như thế. Sư phụ là cha mẹ pháp thân xuất thế của chúng ta, vậy bạn lạy nhiều sư phụ như thế để làm gì ? Thiện Tài đồng tử học hết sự học vấn, đạo đức, thần thông diệu dụng của vị sư phụ đầu tiên của Ngài, sư phụ của Ngài đã không còn gì có thể dạy Ngài, bèn kêu Ngài đi về hướng nam đi tìm người đó làm sư phụ, do đó Ngài mới lạy một vị sư phụ khác làm sư phụ, rồi Ngài học hết bản lãnh và tất cả năng lực của vị đó, rồi vị sư phụ đó lại giới thiệu cho Ngài đi về hướng nam, lạy

một vị tôn giả khác, một vị Bồ Tát khác, hoặc một vị Tỳ Kheo khác làm sư phụ, nói : « Đạo nghiệp của Ngài rất cao so với con ». Đó là sư phụ của Ngài kêu Ngài đi lạy sư phụ, chứ chẳng phải Ngài tự ý đi lạy vị khác làm sư phụ. Như vậy cho đến vị sư phụ thứ năm mươi ba, Ngài hoàn toàn học tập hết thần thông diệu dụng vận dụng tự tại của các vị đó, cho nên thần thông diệu dụng của Thiện Tài đồng tử rất là rộng lớn. Chúng ta đừng xem Ngài là một đứa trẻ, bản lãnh của Ngài rất lớn.

Người Trung Quốc do thọ ảnh hưởng của việc nầy, họ cũng đi các nơi loạn lạy những vị khác làm sư phụ, lạy xong một vị, lại lạy thêm một vị, đây gọi là làm bại loại của Phật giáo. Cho nên lúc tôi ở tại Trung Quốc và Hương Cảng, phàm người nào đã thọ quy y Tam Bảo rồi, lại muốn quy y với tôi, thì tôi không thu nhận họ. Tại sao ? Vì tôi cho rằng họ là bại loại của Phật giáo, vì chẳng phải sư phụ của họ kêu họ đến, mà là họ làm trái với sư phụ của họ. Quy y chỉ có thể quy y một lần, còn thọ giới thì có thể thọ một giới, hai giới, ba giới, bốn giới, năm giới, bát quan trai giới, hoặc giới Bồ Tát mười giới trọng bốn mươi tám giới khinh. Không thể lạy vị sư phụ nầy, rồi lạy vị sư phụ kia, đến khi bạn chết rồi, thì rốt ráo bạn theo vị sư phụ nào ? Căn bản không chỗ nào để quay trở về, vì bạn có quá nhiều sư phụ. Chúng ta ở trong Phật giáo là nói đạo lý. Ở Trung Quốc có rất nhiều Phật tử quy y rất nhiều lần, bạn hỏi họ : « Cứu kính quy y là gì » ? Họ sẽ trừng mắt, chẳng nói được lời nào. Quy y cả chục lần, thậm chí cả trăm lần, mà chẳng biết quy y là gì ? Bạn nói có đáng thương xót chăng ? Họ nói : « Tất cả những người xuất gia đều là sư phụ của họ », nhưng tôi nói họ một vị sư phụ cũng không có, vì tâm họ

chẳng tin, thì làm sao có thể cứu được ? Không tin thì không thể cứu được. Tâm phải tin thì mới có thể cứu được.

Ở Trung Quốc, giữa những vị xuất gia bất hoà với nhau cũng là vấn đề nầy. Đệ tử của vị thầy nầy, chạy đến vị thầy khác, trong vô hình biểu thị vị thầy đó thiếu đạo đức, do đó hai vị thầy sinh ra ý kiến, bất hoà, gây gổ, lửa vô minh bùng phát, như một số thầy ở Trung Quốc, là do đệ tử tranh đấu như lửa với nước, không tương dung với nhau, vì đệ tử lén đi quy y, bạn sợ tôi cướp đệ tử của bạn, tôi cũng sợ bạn cướp đệ tử của tôi.

Tuy Thiện Tài đồng tử chiếm địa vị rất quan trọng ở trong Kinh Hoa Nghiêm, nhưng ảnh hưởng rất phức tạp đối với Phật giáo Trung Quốc. Vị thầy biết rõ thu nhận đệ tử của người khác là không đúng, không hợp pháp, mà tại sao vẫn muốn thu nhận ? Tức là vì phan duyên, một lần thu đệ tử, thì sẽ có một bao đỏ lì xì, người ta cúng tiền, cũng vì tiền mà tâm của vị thầy giao động, rõ ràng biết là không đúng, mà cũng làm, bạn nói đây có phải rất phức tạp chăng ? Tại sao vậy ? Thứ nhất là vì làm đồng tử, thứ hai là vì làm Thiện Tài. Vì Thiện Tài, mà làm tâm người giao động, tài có tốt chăng ! Hơn nữa tiểu đồng tử nầy có rất nhiều tiền, hoá duyên tiền, làm người tu đạo bị giao động, biết rõ là việc không đúng, lại muốn làm, đây là tập khí xấu nhất trong Phật giáo. Tôi hy vọng Phật giáo nước Mỹ đừng có tình hình nầy phát sinh. Nếu muốn quy y thì lúc ban đầu nên đi tìm một vị thầy tốt, sau khi quy y rồi, thì đừng làm trái ý, đừng phản bội vị thầy mình quy y.

Thiện Tài đồng tử có năm mươi ba vị sư phụ, cũng làm ảnh hưởng đến Phật giáo Trung Quốc, có phong khí không đúng đắn và mê tín. Phật giáo ở nước Mỹ lúc còn

chưa phổ biến, thì đừng có lưu hành thứ mao bệnh nầy, đừng có làm cho người khác có thứ mao bệnh nầy. Ví như Cơ Đốc giáo, Thiên Chúa giáo, rửa tội chỉ là một lần thôi, không thể nói lần nầy rửa chưa sạch, lại rửa lần nữa, rửa tới rửa lui, vẫn là một người.

Trong Phật giáo cũng không cần phải quy y một lần, rồi lần khác, nói rằng : « Tôi quy y lần đầu, đại khái Phật không biết, cho nên tôi quy y lần thứ hai ». Nếu lần đầu bạn quy y mà Phật không biết, thì lần thứ hai, lần thứ ba, ngàn vạn lần, Phật cũng không biết. Tại sao vậy ? Vì Phật chẳng phải ở đó ngủ, chẳng nhìn thấy bạn quy y, Phật là một bậc đại giác, chỉ cần trong tâm bạn nghĩ chân chánh quy y Phật, thì Phật đã biết rồi. Cho nên nói : « Cảm ứng đạo giao nan tư nghì ». Nếu bạn nói Phật chẳng biết, thì bạn vốn chẳng tin Phật, vốn cũng chẳng quy y, như vậy thì dù bạn có quy y mấy ngàn lần cũng chẳng có ích gì. Khi bạn quy y rồi, thì nhất định phải tôn sư trọng đạo, phải cung kính đối với sư phụ. Tôi nói đạo lý nầy, chẳng phải muốn đệ tử quy y với tôi, cung kính tôi, vì tôi cảm thấy họ đối với tôi đã rất cung kính rồi.

Phàm là người quy y rồi, nên nhớ đừng có làm trái ý, hoặc bất kính thầy mà mình quy y. Bất kính với sư phụ là sẽ đoạ địa ngục, đoạ vào địa ngục gì ? Như trong Kinh Địa Tạng có nói về « Địa ngục thiên đao », đệ tử không hiếu thuận với sư phụ, thì sẽ đoạ vào địa ngục nầy. Có những đồ đệ chẳng hiếu thuận với thầy, chẳng nghe lời thầy dạy, tự mình muốn làm gì thì làm. Chẳng những chẳng thuận với thầy, mà còn phỉ báng thầy, mắng thầy, thậm chí đánh thầy, giết thầy, cho thầy uống thuốc độc, dùng đủ thứ phương pháp để hại thầy, những việc nầy đã từng xảy ra,

các vị đừng có cười, trên thế gian nầy chúng sinh gì cũng đều có. Ví như ngồi ghế của sư phụ, chơi đùa bát chén của sư phụ cũng là phạm lỗi, trừ khi sư phụ kêu bạn làm, thì bạn mới làm; sư phụ chẳng kêu bạn làm thì bạn đừng có tự ý đi làm, vì như thế sẽ phạm lỗi, sự việc quan hệ nầy rất quan trọng. Và tất cả mọi thời, mọi nơi, đừng có phỉ báng sư phụ, đừng có nói chuyện đàm luận sau lưng sư phụ, đây cũng là phạm lỗi khẩu nghiệp, phạm tội nghiệp.

Thiện nam tử ! Công đức của Như Lai, giả xử tất cả chư Phật mười phương, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, diễn nói liên tục, cũng không hết được. Nếu muốn thành tựu môn công đức nầy, thì nên tu mười hạnh nguyện rộng lớn nầy.

Đoạn Kinh văn nầy, nói về công đức của Phật nói cũng không hết được. Thiện nam tử là người đã quy y Tam Bảo, đã thọ năm giới và tu trì mười điều lành. Hiện tai tôi nói với các vị : Công đức của Như Lai, giả xử tất cả chư Phật mười phương, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Dù có trải qua thời gian lâu dài nhiều như số hạt bụi, diễn nói công đức của Như Lai, liên tục không ngừng, cũng nói không hết được.

Phật có vô lượng vô biên công đức nói không hết được. Phải chăng chỉ có Phật mới có công đức nầy ? Một số chúng sinh chẳng có phần chăng ? Chẳng phải, Phật giáo là bình đẳng nhất, mà còn tuyệt đối chẳng chuyên chế

độc tài. Phật giáo nói là ai ai cũng đều có thể thành Phật, chẳng những mọi người có thể thành Phật, mà tất cả chúng sinh : Phi, tiềm, động, thực, bay trên trời, ở dưới nước, tất cả động vật, thực vật, cây cối hoa cỏ, noãn thai thấp hoá, bốn thứ sinh, mười hai loài chúng sinh, đều có thể thành Phật. Chẳng phải nói chỉ có thể tôi thành Phật, còn bạn thì không thể thành Phật, cũng chẳng giống như những tôn giáo khác, chỉ có tôi là một vị Thần chân thật, còn những kẻ khác đều là giả. Chỉ sợ bạn chẳng thành Phật, nếu bạn thành Phật tức là Phật thật, chẳng phải là Phật giả. Hết thảy chư Phật đều là thật, hết thảy chúng sinh đều có thể thành Phật thật, chẳng phải nói chỉ có tôi thành Phật, còn bạn thì không thể thành Phật, thứ giáo nghĩa nầy quá nhỏ, chẳng nói chỉ có tôi một vị chân Thần, những người khác đều là giả, chỉ có một vị Thần thì có ý nghĩa gì chớ ? Như vậy thì biến thành Thần cô độc. Phật có rất nhiều, rất nhiều, Phật Phật đạo đồng, chẳng có khác biệt. Chúng ta tất cả chúng sinh, muốn thành tựu công đức của Phật, thì nên tu mười hạnh nguyện rộng lớn. Mười hạnh nguyện rộng lớn nầy, nếu chúng ta tu hành thành công, thì sẽ đắc được công đức của Phật.

Những gì là mười ? Một là lễ kính chư Phật. Hai là khen ngợi Như Lai. Ba là rộng tu cúng dường. Bốn là sám hối nghiệp chướng. Năm là tuỳ hỉ công đức. Sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp. Bảy là thỉnh Phật ở lại đời. Tám là thường theo Phật

học. Chín là luôn thuận chúng sinh. Mười là hồi hướng khắp hết.

Những gì là mười hạnh nguyện rộng lớn ? Đây là hỏi về tên của mười hạnh môn rộng lớn. Thứ nhất là lễ kính chư Phật. Lễ là lễ phép. Lễ là đó đây biểu hiện cung kính. Bạn lễ phép với người khác, thì họ cũng sẽ lễ phép với bạn. Lễ là một trong ngũ thường : Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Sở dĩ con người khác với loài cầm thú, là vì có lễ phép. Nếu chẳng có lễ phép, thì chẳng khác gì loài cầm thú, cho nên chúng ta đối với Phật phải thành tâm cung kính, cung kính một người, chúng ta cần phải có sự lễ phép, đối với Phật thì càng cần phải có lễ phép, có lễ phép thì có sự cung kính. Tượng Phật là đại biểu tượng trưng cho Phật, cho nên phải kính lễ Phật.

Trước kia người Trung Quốc không muốn lễ lạy Phật, giống như người Mỹ bây giờ. Tôi đến nước Mỹ, có nhiều người nói với tôi rằng :

- « Người Mỹ chẳng muốn lễ lạy Phật ».

- Tôi bèn nói : « Vậy thì càng tốt, không muốn lễ lạy Phật, thì tôi nhất định sẽ lễ lạy họ. Nếu họ không lễ lạy Phật, thì tôi sẽ không dạy họ Phật pháp, đây là lời nói không khách sáo ».

Bạn lễ lạy thì tôi dạy bạn Phật pháp; nếu bạn không lễ lạy, mà lại muốn theo tôi học Phật pháp, thì tôi sẽ không dạy bạn. Tại sao vậy ? Vì bạn chẳng lễ phép với Phật, thì sao tôi phải dạy bạn chớ ? Trước kia người Trung Quốc tuy tin Phật, nhưng chẳng muốn lễ lạy Phật, giống như con khỉ. Bạn dạy con khỉ lễ lạy, nó cũng chẳng muốn lạy, còn có ngựa, bò v.v… Tuy trong tâm của chúng cung kính Phật,

nhưng cũng chẳng lạy Phật. Trước kia người Trung Quốc đối với Phật cũng như thế, cung kính mà chẳng lạy, trong tâm tin Phật, nhưng chẳng lạy Phật. Có một vị Bồ Tát Lặc Na nhìn thấy tình hình như vậy, tuy người Trung Quốc tin Phật mà chẳng lạy Phật, thì chẳng có ích gì. Do đó Ngài tạo một quyển lễ pháp Bảy Cách Lạy Phật, để dạy người Trung Quốc lạy Phật như thế nào. Tình hình Phật giáo truyền đến các nơi cũng tương tự chẳng khác là bao. Lúc ban đầu, người Trung Quốc chẳng muốn lạy Phật, hiện nay người Mỹ cũng không muốn lạy Phật. Tại sao vậy ? Vì họ chưa từng lạy Phật bao giờ, cũng có một thứ tướng ta và ngã mạn, cho rằng ta đây còn cao hơn núi Tu Di, làm gì mà có thể lạy Phật được chớ ? Thậm chí có người thấy người khác lạy Phật, thì họ đứng qua một bên, giống như khúc gỗ; có người thì ngồi qua một bên, giống như hòn đá, có đủ thứ sự khác nhau như thế.

Người tin Phật thì phải lạy Phật, cho đến Phật mà không lạy, thì làm sao nói đến lòng tin được? Do đó chúng ta phải lễ lạy tượng Phật. Tượng Phật tuy làm bằng gỗ, vậy chúng ta lạy Ngài có lợi ích gì ? Tượng Phật đó cũng chẳng phải Phật, Phật thì đầy khắp tất cả mọi nơi, chẳng có một nơi nào mà chẳng có pháp thân của Phật ở tại đó. Tượng gỗ chỉ bất quá là một thứ biểu pháp mà thôi, cũng là đại biểu cho Phật. Giống như lá cờ của mỗi quốc gia, người dân cùng hướng về lá cờ quốc gia hành lễ chí kính, lá cờ làm bằng vải hoặc bằng giấy, vậy bạn lễ kính lá cờ có lợi ích gì ? Quốc kỳ là đại biểu tính mạng của một quốc gia, cho nên nhân dân hướng về quốc kỳ lễ kính, tức cũng là cung kính đối với quốc gia. Tượng Phật cũng là tượng trưng cho đức Phật, do đó chúng ta phải lễ lạy tượng Phật. Phật thì

đầy khắp tất cả mọi nơi, vậy có phải chúng ta hướng về bốn phương tám hướng đảnh lễ chăng ? Không hẳn như vậy, chúng ta phải nương tựa một nơi, có chỗ nương tựa, thì sẽ có mục tiêu và đại biểu, giống như hành lễ chí kính một quốc gia, phải chăng phải đến mỗi tỉnh, hoặc mỗi huyện để kính lễ ? Không cần làm như thế, chỉ cần hướng về trước lá cờ kính lễ thì được rồi. Chúng ta hướng về tượng Phật kính lễ, ý nghĩa cũng giống như thế.

Bảy cách lạy Phật là :

1. Ngã mạn lễ : Có người tuy lạy Phật, nhưng ngã tướng không trừ, nên lạy chẳng tự nhiên, đều có cảm giác : « Tôi lạy Phật để làm gì ? Sao tôi phải lại Ngài chớ » ? Lạy Phật một cách rất miễn cưỡng, hoặc thấy người khác lạy, còn mình chẳng lạy, cảm thấy không thích hợp, cho nên cũng lạy theo, nhưng trong tâm bèn nghĩ : « Đây là mê tín, lạy có ích gì chớ » ? Đây là do còn tướng ta quá lớn, vẫn còn ngã mạn tồn tại.

2. Cầu danh lễ : Nghe nhiều người khen ngợi nói người nào đó lạy Phật, lại tụng kinh, lại sám hối, thật là dụng công tu hành. Nghe người ta khen ngợi người đó tu hành, do đó họ bèn nghĩ muốn có được cái danh tu hành mà lễ Phật lễ sám. Tuy họ cũng tuỳ hỉ, nhưng họ chẳng phải lạy Phật một cách chân thật, mà là vì lạy danh cầu danh. Tức chẳng phải vì tin, cũng chẳng phải vì không tin mà lạy, mà là nhìn thấy người khác lạy Phật thọ được sự cúng dường, cung kính và khen ngợi, họ cũng muốn thọ người cúng dượng, cung kính, và khen ngợi.

3. Thân tâm xướng hoà lễ : Nhìn thấy người ta lạy, tôi cũng lạy, họ lễ tôi cũng lễ, thân tâm chuyển theo người, họ như thế nào, tôi cũng như thế ấy, chẳng màng lạy Phật

có ích lợi gì, hoặc chẳng có ích lợi gì, cũng chẳng màng là chánh tín, hoặc là mê tín, họ lại chẳng có tâm cầu danh, chỉ là làm theo người khác, lễ lạy Phật như vậy cũng chẳng có công đức gì, cũng chẳng có lỗi lầm gì, chỉ bình thường mà thôi.

4. Trí tịnh lễ : Thế nào gọi là trí tịnh lễ ? Trí là trí huệ, tịnh là thanh tịnh; dùng trí huệ chân chánh thanh tịnh thân tâm của mình. Đây là người có trí huệ, phương pháp lạy Phật, thanh tịnh thân, miệng, ý, ba nghiệp của mình. Khi bạn lạy Phật, thì thân chẳng có phạm giới sát, trộm, dâm, cho nên thân nghiệp thanh tịnh. Khi bạn lạy Phật thì cũng chẳng có tâm tham, sân, si, chỉ một lòng cung kính lạy Phật, cho nên ý nghiệp cũng thanh tịnh. Khi bạn lạy Phật thì niệm danh hiệu Phật, hoặc trì tụng Kinh Chú, cũng không phạm nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng bốn điều ác, cho nên miệng cũng thanh tịnh. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, đây là bậc trí dùng trí huệ chân chánh để lạy Phật, gọi là trí tịnh lễ.

5. Vào khắp pháp giới lễ : Khi lạy Phật thì phải quán tưởng thân ta tuy chưa thành Phật, mà tâm tánh đầy khắp pháp giới. Hiện tại đang lạy ở trước một vị Phật, đồng thời cũng lạy tất cả chư Phật khắp pháp giới. Không những chỉ lạy một vị Phật, mà là ở trước mỗi vị Phật, đều có hoá thân của tôi đảnh lễ cúi đầu, đồng thời đang cúng dường chư Phật Bồ Tát. Do đó có câu : « Tất cả do tâm tạo », tâm đó của bạn đồng khắp pháp giới, thứ lễ lạy nầy cũng đồng khắp pháp giới, bạn tu hành như vậy, cũng đồng khắp pháp giới. Hết thảy ba ngàn đại thiên thế giới đều bao quát ở trong pháp giới, thân tận hư không khắp pháp giới, bạn

hành cung kính lễ, cũng tận hư không khắp pháp giới, bạn đắc được công đức, cũng tận hư không khắp pháp giới.

6. Chánh quán tu hành chí thành lễ : Chánh quán là chuyên nhất tâm để quán tưởng lạy Phật. Lạy một vị Phật là lạy pháp giới vị Phật, lạy pháp giới vị Phật tức cũng là lạy một vị Phật. Vì mười phương ba đời chư Phật đồng cùng một pháp thân, do đó « Phật Phật đạo đồng », chúng ta phải chuyên nhất tâm để quán tưởng lạy Phật. Tu hành đừng khởi vọng tưởng, đừng có thân thì đang lạy Phật, còn tâm thì chạy đến rạp chiếu phim, hoặc chạy đến siêu thị, hoặc chạy đến vũ trường, quán rượu v.v… Tóm lại, không cần mua vé mà đi đến các nơi, lúc trên trời, lúc dưới đất, có lúc chạy đến Nữu Ước, rồi chạy qua San Fransico, họ tự cho rằng có thần thông, kỳ thật quỷ thông còn không có, mà làm gì có thần thông, đó chỉ là vọng tưởng mà thôi. Khi lạy Phật mà khởi vọng tưởng, đó là tà quán.

Chánh quán tu hành thì không khởi vọng tưởng, lạy Phật tức là một lòng lạy Phật, tâm không làm việc gì khác. Khi lạy Phật thì đừng khởi những vọng tưởng khác, đó gọi là « Chánh quán tu hành chí thành lễ ». Tu hành như vậy, bạn lạy một vị Phật hơn hẳn trăm ngàn vạn vị Phật, cũng hơn hẳn những người khác lạy Phật trăm ngàn vạn lạy mà khởi vọng tưởng. Cho nên tu hành thì bạn phải biết pháp môn đó và đắc được để mà vào. Nếu bạn chẳng biết pháp môn đó, tuy cũng lạy Phật, mọi người thì lạy Phật, còn bạn lạy Phật mà cứ khởi vọng tưởng : « Đợi tí nữa lạy Phật xong, thì đi uống cà phê, uống rượu ». Bạn cứ khởi vọng tưởng như vậy, thì chẳng phải là chánh quán tu hành chí thành lễ, như vậy thì sẽ chẳng có công đức.

7. Thật tướng bình đẳng lễ : Thật tướng lễ là lễ mà chẳng lễ, chẳng lễ mà lễ. Có người nói : « Tức nhiên lễ mà chẳng lễ, chẳng lễ mà lễ, vậy tôi chẳng lạy Phật tức là lạy Phật » ! Chẳng phải nói như vậy. Ý nghĩa là, tuy bạn lạy Phật mà chẳng chấp tướng lạy Phật, chứ chẳng phải nói bạn không lạy Phật tức là lạy Phật, như vậy thì biến thành cuồng vọng, loại người này hết thuốc chữa, không cách gì cứu được. Tại sao vậy ? Vì sự chấp trước tướng của họ quá ngu si.

Thật tướng bình đẳng lễ, là bình đẳng lễ lạy Tam Bảo, lạy cúng dường Phật Pháp Tăng, chẳng có sự phân biệt, một niệm chẳng sinh, một niệm chẳng diệt, đây tức là pháp thật tướng bình đẳng, chẳng sinh, chẳng diệt. Do đó có câu : « Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện », bạn chân thật lạy Phật, lạy đến một niệm không sinh, lạy đến không ta, không người, không chúng sinh, không thọ mạng, thì bạn với pháp giới hợp đồng một thể. Lúc đó mười phương thế giới hiện toàn thân, thân thể của bạn tuy đang ở đó, mà lớn đồng pháp giới, tức cũng là thật tướng, thật tướng vô tướng. Thân đó của bạn cũng tức là pháp giới, pháp giới tức cũng là thân của bạn, đây tức là thật tướng vô tướng. Bạn thấy đây có diệu chăng ? Trước kia thân của bạn lớn chỉ bằng cỡ núi Tu Di, mà núi Tu Di thì ở trong pháp giới, giống như một hạt bụi ở trong pháp giới mà thôi, đừng cho rằng núi Tu Di quá lớn. Nhưng hiện tại núi Tu Di ở trong pháp thân của bạn, bạn bao hàm núi Tu Di, bạn thấy đây có diệu chăng ? Hết thảy vũ trụ, tất cả vạn vật, đều bao quát ở trong tự tánh của bạn, đây là một thứ thật tướng bình đẳng, một thứ cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nếu bạn lạy Phật

đến cảnh giới nầy, thì bạn nói chỗ diệu nầy nói có hết chăng ? Nói không thể hết được !

Ở trên đã nói đơn giản về lễ nghi bảy cách lễ lạy Tam Bảo, nếu nói rộng ra thì lễ nghi tới ba trăm, oai nghi tới ba ngàn, chữ lễ rất là nhiều. Trung Quốc có một bộ Lễ Kinh, còn gọi là Lễ Ký, chuyên ghi đủ thứ lễ pháp, như vị trí lúc nào ngồi thì nên ngồi, mỗi người đều có chỗ nhất định. Người lớn thì có chỗ của người lớn ngồi, trẻ con thì có chỗ của trẻ con ngồi, nam, nữ, già, trẻ, đều có vị trí chỗ ngồi của họ, không thể tuỳ tiện bạ đâu ngồi đó.

Nói đến lễ, trước kia khi tôi còn trẻ hay nói về lễ nghĩa. Nói về lễ nghĩa như thế nào ? Tôi rất hoan hỉ người ta cung kính tôi, tôi lại rất thích làm hoàng đế, hết thảy trẻ con trong thành đều phải nghe lời chỉ huy của tôi. Tôi kêu họ vun lên một cái đồi cao, rồi tôi ngồi trên đó, kêu tất cả bọn trẻ con cúi đầu xá lạy tôi, rất là kỳ lạ, bọn chúng cũng đều làm theo, không phản đối, đều nghe lời ra lệnh của tôi, đây là sự việc xưa kia lúc tôi khoảng mười hai tuổi.

Sau mười hai tuổi, khi tôi nhìn thấy một đứa trẻ chết, mới biết con người rồi cũng sẽ chết. Cho nên về sau, tôi thay đổi những tập quán thói quen xấu, không còn kêu người ta phải cúi đầu xá lạy tôi, mà là tôi cúi đầu xá lạy họ. Khi bắt đầu, trước hết tôi lạy cha mẹ tôi, sáng sớm tôi đều lạy cha mẹ tôi mỗi người ba lạy. Về sau tôi nghĩ đến thế giới, chẳng riêng gì cha mẹ, mà còn có trời đất, hoàng đế, sư phụ. Do đó cũng lễ lạy trời đất, hoàng đế, sư phụ. Lúc đó tôi còn chưa biết ai là sư phụ của tôi, nhưng trong tâm tôi nghĩ rằng : « Tương lai tôi chắc chắn sẽ có một vị sư phụ, hiện tại tuy tôi chưa được gặp, nhưng tôi lễ lạy sư phụ trước ». Về sau tôi lại nghĩ đến trên thế giới có những bậc

Thánh nhân, do đó tôi lại lạy những bậc Thánh nhân; lại có Hiền nhân, tôi lại lạy bậc Hiền nhân; rồi tôi lại biết trên thế giới còn có Phật, tôi lại lễ lạy Phật, lễ lạy Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Tôi lại nghĩ tới những người tốt, những người thiện, rồi tôi lễ lạy họ. Trong tâm tôi nghĩ : « Vì họ làm việc thiện, giúp đỡ người nghèo », cho nên tôi thay thế người nghèo cảm tạ họ. Về sau tôi lại nghĩ : « Người ác cũng rất đáng thương, tôi nên thay thế họ lễ lạy Phật, xin Phật tha thứ cho họ, miễn tội lỗi cho họ, khiến cho họ cải ác hướng thiện ». Do đó tôi lại đại biểu những người có tội trên thế giới, lễ lạy Phật sám hối; lại đại biểu cho những người bất hiếu với cha mẹ trên thế giới lễ lạy Phật, sám hối với Phật. Như vậy, mỗi lần lễ lạy hơn tám trăm ba mươi lạy.

Mỗi sáng sớm, tôi dậy thật sớm khi mọi người chưa thức dậy, tôi rửa mặt đánh răng, mặc quần áo chỉnh tề, đi ra ngoài trời thắp nhang lễ lạy. Dù trời có mưa to gió lớn, tôi vẫn lễ lạy, thậm chí trời đổ tuyết lạnh lẽo, tôi vẫn đứng ngoài trời lễ lạy. Lạy xong hơn tám trăm ba mươi lạy, mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Buổi tối, khi mọi người đi ngủ hết, tôi lại ra ngoài trời lễ lạy. Tôi lạy như vậy trải qua nhiều năm, cho đến khi tôi ở bên phần mộ mẹ tôi, thì tôi mới thay đổi, mỗi ngày chỉ lạy chín lạy.

Thế nào gọi là kính ? Là làm theo những gì hợp với quy cụ, hợp với lễ nghi. Nếu chẳng giữ lễ, thì chẳng kính. Ví như bạn cung kính đối với người đó, thì ở trước mặt người đó phải giữ quy cụ. Nếu như chẳng cung kính người đó, thì có thể tuỳ tiện phóng dật. Nhưng hiện tại phải lễ kính đối với Phật, thì phải kiền thành, tất cung tất kính.

Lễ kính chư Phật, tức là lễ kính tất cả chư Phật mười phương ba đời. Phật là bậc đại giác, phàm phu thì tuý sinh mộng tử, sống thì như kẻ say, chết thì như kẻ mộng, chẳng biết ba cõi là khổ, cũng chẳng muốn thoát khỏi ba cõi, đây tức là chẳng giác ngộ. Hàng nhị thừa trong phàm phu, là bậc giác ngộ, giác ngộ sinh tử vô thường, rất là nguy hiểm, cho nên tu hành, đến được cảnh giới lý không, ngộ được pháp bốn đế, xưng là Thanh Văn. Ngộ được pháp mười hai nhân duyên, xưng là Duyên Giác. Trong phàm phu, có thể gọi là bậc giác ngộ, nhưng chỉ tự mình giác ngộ, mà không thể giác ngộ kẻ khác; chỉ biết tự lợi, mà chẳng biết lợi kẻ khác, đây gọi là tự giác. Bồ Tát lại khác với bậc A La Hán, Bồ Tát thì tự giác, lại giác tha, tự lợi lại lợi tha. Phật lại khác với Bồ Tát, Bồ Tát tuy tự giác giác tha, nhưng chưa có giác mãn. Phật thì giác hạnh viên mãn, giác cũng viên mãn, tu hành cũng viên mãn, tự giác cũng viên mãn, giác tha cũng viên mãn, cho nên Phật là một bậc đại giác, tức cũng là « Ba giác tròn, vạn đức đầy », cho nên xưng là Phật.

Trong tiểu thừa, họ nhận rằng chỉ có một vị Phật, tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, chứ chẳng thừa nhận những vị Phật ở phương khác. Pháp tiểu thừa là pháp lúc ban đầu đức Phật nói tại vườn Lộc Uyển, độ năm anh em Kiều Trần Như, cho nên tiểu thừa chỉ biết có đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà chẳng biết còn có vô lượng chư Phật khác. Vì không biết, cho nên nói là không có mười phương Phật. Vậy họ nói không có mười phương Phật, nghĩa là không có chăng ? Chẳng phải, dù họ thừa nhận có mười phương Phật, thì vẫn có mười phương Phật; họ không thừa nhận, thì vẫn có mười phương Phật. Mười phương Phật và Phật

Thích Ca Mâu Ni là một thể, cho nên nói « Mười phương ba đời chư Phật, đều cùng một pháp thân ».

Hiện tại Bồ Tát Phổ Hiền phát hạnh nguyện rộng lớn nầy, tu hành nguyện nầy lớn cỡ nào ? Nguyện nầy là nguyện cảnh giới không thể nghĩ bàn, chẳng có cách chi biết được nguyện của Ngài lớn cỡ nào, cho nên xưng Bồ Tát Phổ Hiền là nguyện vương, nguyện của Ngài là vua trong các lời nguyện.

« Một là lễ kính chư Phật » : Chúng ta không phải chỉ đảnh lễ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc Phật A Di Đà, mà một cái lễ lạy, tức là tất cả lễ lạy, một vị Phật, tức là tất cả vị Phật; lễ một vị Phật, tức là lễ tất cả vị Phật; lễ tất cả vị Phật, tức là lễ một vị Phật. Lễ tất cả vị Phật, mà chẳng chấp tất cả vị Phật; lễ một vị Phật, cũng chẳng chấp một vị Phật, hành thật tướng bình đẳng lễ, tuy lễ tất cả vị Phật, hoặc một vị Phật, nhưng chẳng chấp vào hình tướng. Chẳng phải nói : « Công đức của tôi rất lớn, vì tôi lạy nhiều vị Phật, những người khác chẳng tu hành giống như tôi », lạy Phật đừng có chấp tướng.

Lễ kính chư Phật, phải chăng chư Phật cần chúng ta lễ kính ? Chúng ta lễ Phật, Phật cũng là Phật; chúng ta chẳng lễ Phật, Phật cũng vẫn là Phật. Chứ chẳng phải chúng ta lễ Phật, thì Phật được nhiều lợi ích hơn một chút, lớn hơn một chút; còn chúng ta chẳng lễ Phật, thì Phật chẳng được lợi ích, cũng nhỏ hơn một chút. Chúng ta lễ Phật, là đem hết lòng cung kính của chúng ta, đối với phần của Phật cũng chẳng tăng, chẳng giảm, cho nên lễ Phật đừng chấp trước.

« Hai là khen ngợi Như Lai » : Tại sao phải khen ngợi Như Lai ? Như Lai cũng chẳng cần người khen ngợi,

chẳng giống như chúng ta, bạn khen ngợi họ, thì họ vui mừng lắm, lỗ mũi cũng cười, con mắt cũng cười. Bạn chẳng khen ngợi họ, thì con mắt của họ sẽ nổi giận, lỗ mũi cũng nổi giận. Nếu như thế thì Phật với người chẳng có sự phân biệt, vậy chúng ta không cần lạy Phật, cũng chẳng cần khen ngợi Phật. Tại sao ? Vì Ngài vẫn giống như phàm phu, sao chúng ta lại phải lạy Ngài, sao phải khen ngợi Ngài ? Vậy Ngài không cần người khen ngợi Ngài, tại sao chúng ta vẫn muốn khen ngợi Ngài ? Đây chẳng phải là mâu thuẫn chăng ? Đây chẳng phải là mâu thuẫn, chúng ta khen ngợi Phật, thì đối với tự tánh của chúng ta có công đức. Có công đức gì ? Trong tự tánh của mỗi người đều có quang minh. Nếu bạn khen ngợi Phật, thì ánh sáng của bạn sẽ hiện ra, chiếu phá đen tối của bạn. Bạn khen ngợi công đức của Phật, thì trong vô hình khiến cho bạn sẽ không tạo tội nghiệp, sẽ không khởi vọng tưởng. Bạn bớt khởi một chút vọng tưởng, thì trí huệ quang minh của bạn sẽ hiển lộ ra nhiều một chút. Tại sao người tu hành sợ khởi vọng tưởng ? Vì khởi một vọng tưởng, thì làm cho tự tánh nhiễm phủ một lớp đen tối. Chẳng khởi vọng tưởng, thì tự tánh quang minh sẽ hiển lộ ra. Khi khen ngợi Phật, trong tâm hoan hỉ Phật, thì trí huệ quang minh hợp với Phật, tự tánh quang minh cũng theo đó mà hiển hiện ra.

Thế nào là khen ngợi Như Lai ? Ví như : « Thiên thượng thiên hạ vô như Phật » : Trên trời dưới nhân gian, chẳng có vị Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán, vị Thần nào, có thể sánh với Phật được.

« Thập phương thế giới diệc vô tỉ » : Chẳng riêng gì trên trời, dưới nhân gian, chẳng có ai bằng Phật, mà trong mười phương thế giới, cũng chẳng có ai bằng Phật được.

Thế giới nầy của chúng ta có châu Mỹ, châu Phi, châu Á, châu Âu, châu Úc, năm châu lớn, nhưng chẳng có một người nào trên thế giới, cũng như trong mười phương vô lượng vô biên các thế giới. Hiện nay con người có thể dùng hoả tiễn đi đến mặt trăng, mặt trăng có thể nói là một thế giới khác, chỉ bất quá là một thế giới nhỏ. Con người và vạn vật trong mười phương thế giới, tuy rất nhiều, nhưng cũng không thể nào bằng Phật được.

« Hết thảy thế gian ta thấy hết": Hết thảy tất cả thế giới nầy, ta đều nhìn thấy hết.

« Tất cả không có ai như đức Phật » : Tất cả chẳng có ai có thể sánh với Phật được. Lại nói :

« Phật A Di Đà thân sắc vàng » : Thân của đức Phật A Di Đà, giáo chủ cõi tây phương Cực Lạc thế giới, là màu vàng ròng.

« Tướng tốt quang minh chẳng ai bằng » : Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Ngài, quang minh chiếu khắp, chẳng có ai có thể sánh với Ngài được.

« Tướng bạch hào uyển chuyển như Tu Di » : Tướng hào quang trắng giữa lông mi của Phật A Di Đà, uyển chuyển như núi Tu Di.

« Mắt Phật xanh biếc như nước bốn biển » : Mắt của Phật A Di Đà xanh biếc như nước bốn biển.

« Trong quang minh có vô số hoá Phật » : Trong quang minh của Phật A Di Đà, hoá ra vô lượng vô biên chư Phật.

« Hoá Bồ Tát cũng nhiều vô biên » : Ngài lại hoá ra rất nhiều Bồ Tát, chẳng những có hoá Phật, mà còn có hoá Bồ Tát, hoá Thanh Văn, Duyên Giác và sáu nẻo chúng sinh, vô lượng vô biên.

« Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh » : Phật A Di Đà có bốn mươi tám đại nguyện, để độ thoát tất cả chúng sinh.

« Chín phẩm sen vàng lên bờ giác » : Hoa sen phân ra làm chín phẩm, mỗi một phẩm lại phân ra chín phẩm, tộng cộng tám mươi mốt phẩm, tám mươi mốt phẩm hoa sen nầy, đều tiếp dẫn chúng sinh đến Niết Bàn bờ bên kia, đây là một bộ phận tán thán Như Lai, cho nên thứ hai tu công đức tức là phải tán thán Như Lai. « Như Lai » : Trong Kinh Kim Cang có nói : « Bậc Như Lai, chẳng từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, nên gọi là Như Lai ». Như là tĩnh, Lai là động. Như Lai có thể nói giống như đã đến rồi, nhưng bản thể của Ngài chẳng động. Lai - Chẳng từ đâu đến, đi - chẳng đi về đâu, Như là lý, Lai là sự, đây cũng là cảnh giới lý sự vô ngại của bản Kinh, bản Kinh có lý pháp giới, sự pháp giới, lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới. Như Lai là cảnh giới lý sự vô ngại, cũng là một trong mười danh hiệu của Phật.

« Ba là rộng tu cúng dường » : Rộng là rộng lớn, tu tức là phải thực hành, tu hành cúng dường rộng lớn, cúng dường có rất nhiều thứ, như dùng thân cúng dường, dùng tâm cúng dường, cùng thân tâm để cúng dường.

Thế nào gọi là dùng thân cúng dường ? Giống như hai chúng đệ tử xuất gia, đây tức là dùng thân cúng dường chư Phật, dùng thân làm Phật sự, tu hành Phật pháp. Chẳng những dùng thân để cúng dường, cũng có thể nói dùng tâm để cúng dường, dùng chân tâm để tu hành Phật pháp, hằng ngày lễ lạy Phật, tụng kinh, niệm niệm không quên, đều hoan hỉ tu hành Phật pháp, đây gọi là thân tâm cúng dường. Cũng có dùng thân cúng dường, tức là một số người tại gia

không thể chánh thức xuất gia, hoặc trong sự bận rộn họ đến Chùa lạy Phật, thắp hương lạy Phật, đây gọi là thân cúng dường, hoặc thân chẳng đến, bận rộn chẳng có thời gian, mỗi ngày ở tại nhà thành tâm thắp lên bàn Phật một cây nhang, cúi đầu lễ Phật, lạy Phật, hoặc quán tưởng lạy Phật, đây gọi là tâm cúng dường. Hoặc dùng hương, hoa, để cúng dường, hoặc ở trước bàn Phật thắp đèn lên để cúng dường. Hoặc mua trái cây cúng Phật, hoặc đốt đèn cầy lên cúng Phật, hoặc dùng y mới để cúng dường Phật .v.v… « Rộng tu cúng dường », vốn có mười thứ cúng dường, mười thứ cúng dường biến thành trăm thứ cúng dường, trăm thứ cúng dường biến thành ngàn thứ, vạn thứ cúng dường. Khi chúng ta cúng dường một vị Phật, thì ở trước một vị Phật, chúng ta quán tưởng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật khắp pháp giới, ở trước mỗi vị Phật đều có thân của chúng ta đang cúng dường. Bạn quán tưởng như thế gọi là cúng dường pháp giới. Cúng dường pháp giới, thì cũng sẽ thành tựu công đức pháp giới; thành tựu công đức pháp giới, thì đắc được trí huệ pháp giới, bạn đắc được trí huệ pháp giới, thì viên thành quả vị pháp giới. Cho nên rộng tu cúng dường, tức là tận hết sức lực của bạn, để cúng dường Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

« Bốn là sám hối nghiệp chướng » : Sám là ăn năn những lỗi lầm đã tạo trước kia; hối là hối cải không làm nữa. Sám là sửa đổi những tội lỗi đã phạm trước kia, hối là sau này không làm những tội lỗi đã phạm trước kia. Đó là việc ác đã sinh, nay chấm dứt, việc ác chưa sinh, nay không sinh ra nữa; hối cũng là việc thiện đã sinh, nay làm cho tăng trưởng, việc thiện chưa sinh, nay khiến cho sinh ra. Nghiệp có rất nhiều thứ, nghiệp chướng là một trong ba

chướng. Ba chướng là nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng. Hiện tại nói về sám hối nghiệp chướng, tức cũng là sám hối báo chướng, cũng là sám hối phiền não chướng. Nghiệp chướng có ba thứ : Thân nghiệp, miệng nghiệp, ý nghiệp. Thân nghiệp tạo ra gồm có giết hại, trộm cắp, tà dâm. Giết hại : Thô thì giết hại những sinh vật lớn, như giết bò, dê, heo v.v… Tế, thì giết hại những sinh vật nhỏ, như giết kiến, muỗi, ruồi v.v… Ngoài thô và tế ra, còn có cố ý giết, trong tâm muốn giết, tuy chưa hành động, nhưng trong tánh giới thì đã phạm giới rồi. Trong tánh không nên giết, mà trong tâm động niệm giết, về Bồ Tát giới thì đã phạm giới giết hại. Trộm cắp cũng như thế, lớn thì trộm chiếm nước khác, nhỏ thì trộm đồ vật của người khác. Tóm lại, người ta không cho mà lấy là trộm. Nghiệp dâm, cũng có lớn, có nhỏ, có thô, có tế, cho đến trong tâm khởi niệm dâm, thì trong tự tánh chẳng thanh tịnh. Ý có ba điều ác : Tham, sân, si. Miệng có bốn điều ác : Nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng. Thuở xưa đã tạo đủ thứ tội nghiệp, cho nên hiện tại chúng ta phải phát tâm sám hối. Đã tạo lỗi lầm, thì về sau đừng tái phạm nữa; những điều ác chưa làm, thì đừng khiến cho nó sinh ra, đây gọi là sám hối nghiệp chướng. Sám hối như thế nào ? Thì phải ở trước Phật ăn năn hối cải, khóc lóc rơi lệ, dùng chân tâm sám hối, thì nghiệp chướng tự nhiên sẽ tiêu trừ, do đó có câu :

« Di thiên đại tội, nhất sám liền tiêu »,

Nghĩa là :

« Dù tội có lớn, sám hối sẽ tiêu trừ ».

« Năm là tuỳ hỉ công đức » : Tuỳ là tuỳ theo, hỉ là hoan hỉ, công là lập công, đức là làm đức hạnh. Tuỳ hỉ,

cũng kêu người khác tuỳ hỉ chính mình để làm công đức, chính mình cũng tuỳ hỉ người khác làm công đức. Bạn muốn sám hối nghiệp chướng, thì nhất định phải tuỳ hỉ công đức, làm đủ thứ công đức. Bạn sám hối nghiệp chướng của chính mình, hoặc không thể nhứt thời tiêu trừ hết, nên càng phải làm nhiều công đức. Tuỳ hỉ công đức tức là sám hối nghiệp chướng, sám hối nghiệp chướng, cũng tức là tuỳ hỉ công đức. Tại sao thứ năm là tuỳ hỉ công đức ? Vì thứ tư là sám hối nghiệp chướng. Bạn muốn sám hối nghiệp chướng, thì nhất định phải thực hành tuỳ hỉ công đức thứ năm. Tuỳ hỉ công đức là bao quát làm tất cả việc thiện, hết thảy công đức lành đều phải tuỳ hỉ, tội nghiệt lỗi lầm đừng làm.

Làm thế nào tuỳ hỉ công đức lành ? Như có người đề nghị làm một việc gì đó có lợi ích cho người khác, đây gọi là lành (thiện). Thế nào gọi là lập công ? Công là việc công cộng, làm nhiều việc có ích cho đại chúng. Bạn xem chữ công là công tác, thêm chữ lực, nghĩa là bạn phải bỏ chút sức lực, để làm việc công cộng, như làm đường xá, làm cầu. Việc bạn làm, khiến cho mọi người đều được lợi ích, thì gọi là làm công. Công có thể tồn tại, có hình tướng, một số người có thể thấy được, ai ai cũng đều biết việc đó là ai làm, như bạn xây bao nhiêu trường học, trường học có khắc tên của bạn, đây gọi là lập công. Đức là làm được nơi tâm, việc bạn làm, khiến cho trong tâm hoan hỉ, gọi là đức; thứ đức hạnh nầy, một số người không nhất định biết. Đức có phân ra hiển đức và mật đức. Hiển đức là việc bạn làm, một số người đều rất vui mừng, hiển bày ra, mọi người đều biết hết. Mật đức, tức là việc bạn làm, có lợi ích đối với mọi người, nhưng một số người không biết. Ví như có thần

thông rồi, trong vô hình đi trợ giúp hết thảy chúng sinh, mà họ đều không biết, đây gọi là mật đức. Tuỳ hỉ công đức, là việc tốt mình làm được, nên khiến cho người khác tuỳ hỉ đến làm; còn việc tốt của người khác làm, bạn biết rồi, cũng nên tận hết sức lực của mình đi trợ giúp người khác, đây gọi là tuỳ hỉ công đức của người khác. Tuỳ hỉ công đức, chẳng những tuỳ hỉ chính mình, mà cũng tuỳ hỉ người khác, cho đến tuỳ hỉ hết thảy chúng sinh pháp giới hoan hỉ làm việc công đức lành, bạn đều đi trợ giúp họ làm. Lại có tuỳ hỉ công đức của Phật, công đức của Bồ Tát, công đức của Thanh Văn Duyên Giác, tuỳ hỉ công đức của tất cả chúng sinh.

Thế nào gọi là tuỳ hỉ công đức của Phật ? Ví như giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, đây tức là tuỳ hỉ công đức của Phật. Đề xướng mọi người thực hành lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, đây là tuỳ hỉ công đức của Bồ Tát. Đề xướng tu mười hai nhân duyên, đây là tuỳ hỉ công đức của Duyên Giác. Bạn khiến cho tất cả mọi người tu pháp bốn đế, tức là tuỳ hỉ công đức của Thanh Văn. Sáu nẻo chúng sinh tuỳ hỉ công đức trời người, tức là tu năm giới mười điều lành. Cho nên nói về tuỳ hỉ công đức thì vô cùng vô tận.

« Sáu là thỉnh chuyển bánh xe pháp » : Thế nào là bánh xe pháp ? Bánh xe có tác dụng thôi phục thiên ma ngoại đạo, khiến cho chánh pháp trụ lâu dài. Sau khi đức Phật thành Phật rồi, ba lần chuyển bánh xe pháp bốn đế độ năm vị Tỳ Kheo. Chuyển bánh xe pháp tức là thuyết pháp, như thỉnh Phật thuyết pháp, thỉnh Bồ Tát thuyết pháp, thỉnh Thanh Văn, Duyên Giác thuyết pháp, thỉnh A La Hán thuyết pháp, thỉnh hết thảy pháp sư thuyết pháp, đây đều

gọi là thỉnh chuyển bánh xe pháp. Như mỗi ngày giảng Kinh, có hai vị cư sĩ, hoặc pháp sư ra thỉnh pháp, đây gọi là thỉnh chuyển bánh xe pháp, đây là một trong mười hạnh nguyện Phổ Hiền.

Chuyển bánh xe pháp có ích lợi gì ? Trên thế gian còn người chuyển bánh xe pháp, thì ma vương không dám xuất hiện. Nếu không còn ai chuyển bánh xe pháp, thì ma vương sẽ xuất hiện ra đời. Công đức chuyển bánh xe pháp, là do bạn thỉnh pháp mà thành tựu, bạn sẽ có công đức, tức cũng là tuỳ hỉ công đức. Chuyển bánh xe pháp có thể khai mở trí huệ của bạn. Bạn thỉnh pháp sư vì mọi người thuyết pháp, thì đối với mọi người đều có lợi ích, đây tức là tuỳ hỉ công đức. Cho nên mười đại nguyện liên kết với nhau, như muốn sám hối nghiệp chướng, thì phải tuỳ hỉ công đức; bạn muốn tuỳ hỉ công đức, thì phải thỉnh chuyển bánh xe pháp. Thỉnh chuyển bánh xe pháp, chẳng riêng gì giảng kinh thuyết pháp, phàm là làm tất cả mọi việc trong Phật giáo, có liên quan đến Phật giáo, đều gọi là chuyển bánh xe pháp. Như làm việc thu âm giảng kinh thuyết pháp, phiên dịch kinh điển, cho đến viết bài về Phật giáo có lợi ích cho mọi người, đều là thỉnh chuyển bánh xe pháp. Hơn nữa như đọc Kinh, tụng Kinh, lạy Kinh, tham thiền đả toạ, đều là một phần trong thỉnh chuyển bánh xe pháp. Cho nên thỉnh chuyển bánh xe pháp, chẳng phải riêng gì một việc giống nhau, phàm là tất cả mọi việc làm trong Phật giáo, việc có lợi ích cho Phật giáo, đều là thỉnh chuyển bánh xe pháp. Chỉ cần bạn minh bạch, tức là thỉnh chuyển bánh xe pháp, nếu chẳng minh bạch, làm những việc đó cảm thấy quá khổ cực, quá mệt mỏi, đây gọi là sợ chuyển bánh xe pháp.

« Bảy là thỉnh Phật ở lại đời » : Phật ra đời, ở lại đời, sau đó vào Niết Bàn. Khi Phật ở lại đời, giống như thế gian có mặt trời, soi sáng thế gian. Phật vào Niết Bàn, thì thế gian đen tối, do đó Bồ Tát Phổ Hiền phát đại nguyện muốn thỉnh Phật ở lại đời, thỉnh Phật đừng vào Niết Bàn, mãi mãi ở lại thế gian. Phật thì hay làm mãn nguyện chúng sinh, nếu hết thảy chúng sinh đều thỉnh Phật ở lại đời, thì Phật sẽ không vào Niết Bàn. Nếu chẳng thỉnh Phật ở lại đời, thì Phật giáo hoá những người đáng được giáo hoá, xong rồi sẽ vào Niết Bàn.

« Tám là thường theo Phật học » : Là luôn luôn theo Phật để học tập Phật pháp. Phật pháp rất là bao la, nhưng học Phật pháp đừng sợ nhiều, học được nhiều, thì trí huệ càng nhiều. Ví như tôn giả A Nan, tại sao trí nhớ của Ngài tốt ? Do đó : « Phật pháp như biển cả, chảy vào tâm A Nan », vì tôn giả A Nan đời đời kiếp kiếp chú trọng về đa văn, cho nên trí nhớ của Ngài rất tốt. Thường theo Phật học thì đừng giải đãi, đừng làm biếng, đừng hôn trầm, phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si; bạn phải siêng tu giới định huệ, tiêu diệt tham sân si, đó tức là thường theo Phật học.

« Chín là luôn thuận chúng sinh » : Luôn là luôn luôn, luôn luôn không đổi, thuận là thuận theo, thuận theo cảnh giới chúng sinh. Luôn thuận chúng sinh, chúng sinh đều là điên đảo, phải chăng bạn luôn thuận chúng sinh điên đảo ? Chúng sinh vốn chẳng có tri thức, nếu bạn luôn thuận chúng sinh chẳng có tri thức, thì phải chăng bạn đi vào con đường ngu si ? Luôn thuận chúng sinh, là thuận tập quán của chúng sinh, và ở trong nghịch lưu cứu vớt họ ra, mới gọi là luôn thuận chúng sinh. Vì chúng sinh đều là điên

đảo, điên đảo tức là nghịch lưu. Nếu bạn thuận chúng sinh, thì không thể thành Phật. Nếu bạn muốn thành Phật, thì không thể thuận chúng sinh. Tại sao Bồ Tát Phổ Hiền muốn luôn thuận chúng sinh ? Tức là muốn ở trong dòng nghịch lưu, làm cho chúng sinh thuận theo, và cứu vớt họ thoát ra, do đó : « Ngược dòng phàm phu sáu trần, nhập vào dòng pháp tánh Thánh nhân », đây là luôn thuận chúng sinh. Chúng sinh hoan hỉ tạo nghiệp, e rằng bạn cũng muốn tạo nghiệp chăng ? Chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, nếu bạn theo chúng sinh khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ quả báo, thì đó chẳng phải là chúng sinh chăng ? Luôn thuận chúng sinh, tức cũng là luôn luôn độ chúng sinh không biết nhàm mỏi, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác; tức cũng là tu tinh tấn ba la mật, không chán ghét chúng sinh tạo tội, dù có chúng sinh tạo rất nhiều tội nghiệp, cũng không bỏ họ, không có tâm niệm rằng : « Không độ họ, để họ đoạ địa ngục », nên dùng tâm từ bi hỉ xả để độ họ, đây mới là chân chánh tinh tấn ba la mật. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu đạo tại nhân địa, thì ở trong núi tu bố thí tinh tấn ba la mật. Một ngày nọ, trời đổ tuyết xuống quá nhiều, hết thảy mọi vật trên núi đều bị tuyết bao phủ hết. Có một con hổ mẹ dẫn theo hổ con đi tìm thức ăn, nhưng tìm cách gì cũng chẳng có thức ăn, nhìn thấy hổ mẹ và hổ con sắp chết đói, đi cũng đi hết nổi. Lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni tâm nghĩ : « Tôi muốn đem thân nầy bố thí cho hổ đói, để họ ăn rồi, sẽ phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo ». Phát nguyện đó rồi, Ngài bèn chạy đến chỗ hổ mẹ hổ con, xả thân cứu hổ, đây là một phần trong luôn thuận chúng sinh, đồng thời cũng là bố thí ba la mật, cũng là tinh tấn ba la mật. Chúng ta luôn thuận chúng sinh là phải độ thoát

chúng sinh, đưa chúng sinh ra khỏi đường mê, khiến cho chúng sinh thuận theo mình tu đạo, chứ chẳng phải là chạy theo chúng sinh.

« Mười là hồi hướng khắp hết » : Hồi là hồi lại, hướng là hướng tới; hồi là hồi vào bên trong, hướng là hướng ra bên ngoài. Khắp là khắp cùng, hết thảy tất cả mọi việc, tất cả công đức, đều hồi hướng về chư Phật. Trước hết phải hồi lại, sau đó hướng ra bên ngoài. Tất cả tất cả đem phàm phu hồi hướng Thánh nhân, đem chúng sinh hồi hướng chư Phật. Hồi phàm hướng Thánh, đây là hồi hướng; hồi chúng hướng Phật, đây là hồi hướng; hồi sự hướng lý, đây là hồi hướng; hồi tiểu hướng đại, đây là hồi hướng; hồi tự hướng tha, đây là hồi hướng.

Thế nào gọi là hồi tự hướng tha ? Ví như tôi đem công đức làm việc tốt, hồi hướng cho bạn bè của tôi, khiến cho họ cũng phát bồ đề tâm, thành vô thượng đạo. Hồi sự hướng lý, tức là việc làm tuy là hữu hình, nhưng muốn hồi hướng lý, lý là vô hình, đem công đức hữu hình, hồi hướng về pháp giới vô hình. Hồi tiểu hướng đại, là hiện tại tuy tôi là tiểu thừa, nhưng chẳng tu pháp tiểu thừa, mà tu tập pháp đại thừa.

Như chúng ta mỗi ngày giảng Kinh xong rồi, đều đọc bài kệ hồi hướng rằng :

« Nguyện đem công đức nầy
Trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi xả báo thân nầy

Đồng sinh về Cực Lạc".

Giảng Kinh là bố thí pháp, là bố thí thù thắng nhất, có thể nói là lớn hơn công đức đem bảy báu ba ngàn đại thiên thế giới ra bố thí. Tuy lớn như vậy, nhưng công đức đó tôi không cần, mà nguyện đem công đức giảng Kinh thuyết pháp nầy, để trang nghiêm cõi tịnh độ của mười phương chư Phật. Trên báo đủ thứ ân trời đất, quốc vương, cha mẹ, sư trưởng, dưới cứu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, ba đường khổ. Giả sử, có ai gặp được pháp hội giảng Kinh, nghe thấy được pháp nầy, thì mau phát bồ đề tâm. Thân nầy hiện tại của chúng ta là báo thân, khi thân nầy không còn nữa, thì mọi người cùng nhau sinh về thế giới Cực Lạc, đây tức là hồi hướng. Bồ Tát Phổ Hiền làm tất cả công đức, đều hồi hướng về chư Phật.

Thiện Tài bạch rằng: Đại Thánh! Lễ kính như thế nào, cho đến hồi hướng như thế nào?

Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Nói lễ kính chư Phật là hết thảy tận pháp giới, hư không giới, chư Phật Thế Tôn nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, thâm tâm tin hiểu, như ở trước mặt, đều dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh, thường tu lễ kính.

Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều hiện số thân nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, đều lễ khắp số chư Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không hết, thì lễ của con mới hết. Vì cõi hư không không thể tận, nên lễ kính của con không cùng tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì lễ của con mới hết. Mà cõi chúng sinh, cho đến phiền não không cùng tận, nên lễ kính của con không cùng tận. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không có mỏi nhàm.

Thiện Tài đồng tử thấy mười đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, tuy đã minh bạch rồi, nhưng Ngài sợ tất cả chúng sinh vẫn chưa hiểu mười đại nguyện nầy, cho nên cố ý thưa hỏi: "Đại Thánh! Thế nào gọi là lễ kính chư Phật? Thế nào gọi là xưng tán Như Lai? Thế nào là rộng tu cúng dường? Thế nào là sám hối nghiệp chướng? Thế nào là tuỳ hỉ công đức? Thế nào là thỉnh chuyển bánh xe pháp? Cho đến làm thế nào thỉnh Phật ở lại đời? Thường theo Phật học, luôn thuận chúng sinh, và đều hồi hướng khắp"? Thiện Tài đồng tử thưa hỏi Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên nói:

"Thiện Tài bạch rằng". "Đại Thánh" là đại Bồ Tát, tức cũng là đại từ đại bi người tu hành. "Lễ kính như thế nào", cho đến "hồi hướng". Thế nào gọi là lễ kính chư Phật? Cho đến hồi hướng như thế nào?

Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Nói lễ kính chư Phật là hết thảy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Thế Tôn nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, dùng tâm chí thành khẩn thiết, để tin hiểu tất cả chư Phật.

Khi lễ kính Phật, thì tâm phải quán tưởng "Con đang ở trước Phật, Phật cũng đang ở trước con". Có bài kệ rằng:

"Năng lễ sở lễ tánh không tịch", người lễ Phật gọi là năng lễ, sở lạy Phật gọi là sở lễ, bất luận là lạy Phật, hoặc sở lạy, bản tánh đều là không tịch (vắng lặng). Tuy là không tịch, mà ở trong hư không có một sức lực cảm ứng, cho nên nói "Cảm ứng đạo giao nan tư nghì", sự cảm ứng đạo giao nầy, là không thể nghĩ bàn, tưởng tượng không tới được, là "lời lẽ đã bặc, nơi tâm hành đã diệt", muốn nói cũng nói không ra, tâm sinh vọng tưởng, muốn biết đây là gì, nhưng lại không biết.

"Ngã thử đạo tràng như đế châu": Đạo tràng của con đây, giống như hạt châu ở trước cung điện của trời Đế Thích, hạt châu nầy thấy được tất cả cảnh tượng.

"Thích Ca Như Lai ảnh hiện trung": Hình tượng của Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra ở trong hạt châu.

"Ngã thân ảnh hiện Thích Ca tiền": Thân con hiện ra tựa như cái bóng, ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

"Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ": Con ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, năm thể sát đất, một lòng lạy Phật.

Lạy Phật phải có tâm như vậy, đây gọi là "Thâm tâm tin hiểu".

"Như ở trước mặt", khi chúng ta lạy Phật, thì quán tưởng chúng ta đang ở trước Phật, Phật cũng đang ở trước chúng ta, hổ tương hiển hiện. Như Khổng Tử Nho giáo có nói rằng: "Tế như tại, tế thần như thần tại". Tôi tế lễ quỷ thần, thì quỷ thần sẽ ở tại đây. Lại nói: "Như tại kỳ thượng", lạy tế quỷ thần, thì quỷ thần sẽ ở trước mặt. "Như tại kỳ tả hữu", lại tựa giống như ở bên phải, bên phái. "Như" là bạn tưởng tượng ra như vậy, bạn nghĩ chúng giống "Như đang ở trước mặt, như đang ở bên phải, bên trái", lạy Phật cũng như thế, như đang ở trước mặt, như đang ở bên phải, bên trái. Nếu Phật đang ở trước mặt bạn, thì đương nhiên bạn sẽ lạy Phật hết sức cung kính, không thể cẩu thả. Như chúng ta gặp một người, đối với họ hành lễ, thì cũng cung kính, nhưng nếu họ không có ở đó, thì sẽ cẩu thả một chút, không cung kính hết mình.

"Đều dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh", đều hoàn toàn dùng thân lời ý nghiệp thanh tịnh. Bạn không thể tạo mười nghiệp ác trước, sau đó mới đến lạy Phật. Thân có ba nghiệp ác: Giết, trộm, dâm. Bạn không thể đi giết hại trước, rồi sau đó mới đến lễ Phật, sám hối nghiệp chướng. Không sát sanh, thì bạn không lạy Phật, sát sinh rồi, hai tay dính đầy máu, mới đến lạy Phật, đây gọi là thân nghiệp chẳng thanh tịnh. Bạn cũng không thể đi trộm cắp trước, rồi sau đó mới đến trước Phật lạy Phật sám hối; bất cứ nam nữ, trước hết làm rất nhiều việc không chánh đáng, sau đó mới đến trước Phật lạy Phật cầu sám hối, đây đều là dùng thân lới ý chẳng thanh tịnh để lạy Phật. Cần phải đừng sát sinh, đừng trộm cắp, đừng tà dâm, lễ Phật sau đó mới có

cảm ứng. Ý có ba nghiệp ác là: Tham, sân, si. Tại sao chúng ta bận rộn suốt ngày? Từ sáng tới tối không có nghỉ ngơi? Là vì có tâm tham, tâm tham chi phối chúng ta không khi nào nhàn hạ được. Khi tâm tham khởi lên, mà sở cầu không được như ý, thì sinh tâm sân, phiền não theo đó mà hiện ra. Tại sao có phiền não? Vì ngu si. Nếu người có trí huệ thông minh, thì gặp bất cứ việc gì, cũng đều không sinh phiền não. Người ngu si đáng thương xót nhất, như chính mình không đi học, thấy họ có bằng bác sĩ rất vinh hiển, mình cũng nghĩ muốn có được bằng bác sĩ, nhưng không đi học, thì làm sao có bằng bác sĩ? Lại như không học Phật pháp, cũng chưa từng trải qua, nghe nói thành Phật là tối cao vô thượng, bèn nghĩ muốn thành Phật, đây chẳng phải là ngu si chăng? Lại như không có tiền vốn, mà nghĩ muốn làm lập công ty kinh doanh, không mua giấy số lô tô, mà muốn trúng số độc đắc, những việc nầy không bao giờ xảy ra. Lại có lối nghĩ ngu si, người thích ngắm hoa, thì muốn "Hoa đẹp luôn luôn tươi tốt mãi", hi vọng hoa vĩnh viễn không phai tàn.

"Trăng sáng đêm nào cũng tròn hoài": Đây lại là một hạng người nghĩ muốn trăng tròn, mà không muốn trăng khuyết, hy vọng trăng đêm nào cũng chiếu sáng. Giống như người uống rượu thì nghĩ "Tất cả những dòng suối đều biến thành rượu", họ muốn tất cả những nơi nào có nước đều là rượu, khi họ muốn uống thì uống bất cứ lúc nào. Người tham tiền thì nghĩ "Ước gì cây trong rừng đều biến thành tiền", hết thảy cây cối trong rừng đều biến thành tiền, khi họ muốn dùng tiền, thì vào trong rừng lấy chút tiền để dùng, như vậy làm sao được chứ? "Hoa đẹp luôn luôn tươi tốt mãi", lại có thể ví dụ hi vọng sắc đẹp của mình vĩnh

viễn không thay đổi, rượu và tiền cũng đều có khắp nơi. "Trăng sáng đêm nào cũng tròn hoài", đây là thuộc về khí, khí gì? Hi vọng trăng sáng đêm nào cũng tròn, nhưng thực tế thì không thể nào được, do đó chẳng được như ý, chẳng được như ý tức là khí. Ở trên nói là rượu sắc tài khí. Chúng ta muốn không ngu si, thì đừng có đủ thứ phiền não phát sinh, đây là ý nghiệp.

Miệng có thể tạo rất nhiều nghiệp. Thêu dệt: Chuyên nói những lời không chánh đáng, nam nữ hổ tương nói đối phương ra sao, ra sao, nói những lời không có ích lợi gì. Vọng ngữ là nói dối, vọng ngữ có đại vọng ngữ, tiểu vọng ngữ. Đại vọng ngữ, ví như phạm tội giết người, trộm cắp, tà dâm, đều không thừa nhận. Chửi mắng là nói lời rất hung ác, khiến cho người chẳng muốn nghe. Hai lưỡi là hoan hỉ làm rắn hai đầu. Những điều ở trên đều là nghiệp chướng. Ai có những mao bệnh ở trên, thì thân miệng ý chẳng thanh tịnh, mà hiện tại nói là thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh để lạy Phật.

Thường tu lễ kính, là thường thường tu thân miệng ý nghiệp thanh tịnh để lễ kính Phật. Tuy nhiên nói đã phạm tội sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối để lạy Phật thì chẳng thanh tịnh, nhưng bạn vẫn không biết sửa lỗi làm mới để lạy Phật, như vậy so với bạn không lạy còn tốt hơn, phải thân, miệng, ý, nghiệp thanh tịnh để lạy Phật. Khi lễ kính thì quán tưởng ở chỗ vô lượng vô biên mỗi vị Phật, tâm của chúng ta lễ kính cũng hiện ra vô lượng vô biên, thân của chúng ta cũng hiện ra bất khả thuyết bất khả thuyết, nhiều như số hạt bụi nói không hết được. Phật pháp thì có cảnh giới không thể nghĩ bàn như thế, chỉ cần bạn phát tâm lễ khắp pháp giới nầy, thì công đức lễ khắp cũng

nhiều khắp pháp giới. Tuy thân bạn chưa thành Phật, nhưng có thể quán tưởng như vậy, thì ở trước mỗi vị Phật đều sẽ hiện ra thân của bạn.

Khi Thiện Tài đồng tử đi tham vấn năm mươi ba vị thiện tri thức, lễ lạy Bồ Tát Di Lặc, thì nhìn thấy chỗ ở của Bồ Tát Di Lặc rất trang nghiêm, đủ thứ lầu các vô tận, trong lầu các có lầu các, mỗi một lầu các đều có một vị Bồ Tát Di Lặc đang thuyết pháp. Ngài nhìn thấy có bao nhiêu Bồ Tát Di Lặc, thì cũng nhìn thấy chính mình Thiện Tài đồng tử hiện ra bấy nhiêu, để lễ lạy Bồ Tát Di Lặc, cảnh giới nầy là trùng trùng vô tận, nhiều đếm không xuể. Cho nên hiện tại giảng Kinh Hoa Nghiêm, nên tu quán pháp giới nầy; gọi là quán tưởng pháp giới, ví như lạy Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì nên quán tưởng thân mình, ở trước chư Phật trong mười phương, nhiều như số hạt bụi đang lạy Kinh Pháp Hoa. Phải phát tâm vô tận vô tận nầy, vì tất cả do tâm tạo, tâm lượng của bạn khắp cùng pháp giới, hiện ra nhiều thân như vậy để lạy nhiều vị Phật, nhiều vị Phật đều có thể nhiếp thọ lễ lạy của bạn.

"Cõi hư không hết": Gì gọi là hư? Gì gọi là không? Hư là không thật, không là không có. Hư không thì chẳng có bắt đầu, chẳng có kết thúc, là vô thuỷ vô chung. Cõi hư không chẳng còn nữa, thì lễ kính của con mới hết, nhưng cõi hư không chẳng khi nào cùng tận, thì lễ kính của con cũng chẳng khi nào cùng tận, lúc nào cũng đều lễ kính chư Phật, lễ nầy thật là vô cùng vô tận, hết thuở vị lai lễ kính chư Phật, như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh cũng hết, thì lễ của con mới hết. Mà cõi chúng sinh không khi nào hết được, nghiệp chúng sinh cũng không khi nào hết được, phiền não

chúng sinh cũng không khi nào hết được; vì phiền não của chúng sinh là do vô minh mà ra, nghiệp của chúng sinh là do phiền não tạo thành, nhưng cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn không thể nào hết được, không thể nào cùng tận, cho nên nguyện lực lễ kính chư Phật của con cũng không cùng tận. Con lễ kính chư Phật thành khẩn, niệm niệm liên tục không ngừng, thân lời ý nghiệp cũng không mỏi nhàm, dùng thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh lễ kính chư Phật, vĩnh viễn đều không cùng tận.

Ở Thử Gia Ban, tuy người không đông, nhưng có một số người có chút tâm thành, ngồi thiền cũng ngồi rất tốt, người tu đạo cũng tốt, ít người càng tốt, một người cũng không ít, vạn vạn người cũng không nhiều, tại sao vậy? Vì tu đạo là tự mình tu cho mình, chẳng phải người khác tu thế cho mình, cũng chẳng phải mình tu thế cho người khác, cho nên nói:

"Mình ăn thì mình no,
Sinh tử của mình tự mình kết liễu".

Như tôn giả A Nan cho rằng, Ngài là anh em chú bác với đức Phật, nên chẳng chịu tu đạo, chẳng tu định lực, kết quả những vị Tỳ Kheo khác chứng quả A La Hán hết, Ngài vẫn là Sơ quả.

Hôm nay có người hỏi tôi: "Tay tự giao động, chân tự giao động, đây là đạo lý gì"? Đây là một bộ phận ngồi thiền đều có.

Hỏi: "Vậy tại sao một số người không có"? Có thể công phu của họ chưa đủ, hoặc cảnh giới nầy họ đã trải qua rồi. Không những tay chân tự giao động, mà có lúc ngồi thiền con mắt cũng sẽ hoạt động, con mắt mở ra rồi nhắm

lại, nhắm lại rồi mở ra, cũng không biết làm gì. Đừng tưởng nó mở ra là nó nhấp nháy mở nhắm. Rất nhanh, tay cũng sẽ giao động, mắt cũng sẽ giao động. Người tu hành chẳng minh bạch, thì cho rằng bị ma ám, "có phải ma vương đến làm cho thân tôi chấn động chăng"! Hoặc là cho rằng có bệnh, hoặc là đối với tình hình nầy cảm giác đáng sợ, cho rằng sẽ bị điên. Sự giao động nầy là khí huyết lưu thông, vì trước kia chưa từng dụng công, cho nên khí huyết không chảy đều. Bây giờ dụng công, thì khí huyết sẽ lưu thông, chỗ nào không thông thì sẽ thông. Có lúc, những chỗ đó khí huyết không qua được, thì khí huyết không chạy qua, cho nên chấn một cái. Cái chấn nầy ba mươi sáu lần, nhưng bạn không cần tính đếm nó, tay, chân, trên thân con người có ba mươi sáu đại quan kết, cho nên đến mỗi nơi đều sẽ chấn động một cái, đây cũng có thể nói là đại địa sáu thứ chấn động. Bạn ngồi, có lúc cảm giác giống như căn phòng đều chấn động, việc nầy đừng có sợ, đây là tác dụng khí huyết của con người.

Lại nữa thiện nam tử! Nói khen ngợi Như Lai, là hết thảy tận pháp giới, hư không giới, mười phương ba đời tất cả cõi nước, trong mỗi mỗi hạt bụi của hết thảy hạt bụi, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều có hải hội Bồ Tát vây quanh, con đều dùng tri kiến hiểu biết hiện tiền thâm sâu thù thắng, đều dùng biện tài căn lưỡi vi

diệu hơn hẳn Thiên nữ, mỗi mỗi căn lưỡi, vang ra vô tận biển âm thanh.

Mỗi mỗi biển âm thanh, vang ra tất cả biển lời lẽ, tán thán khen ngợi các biển công đức của tất cả Như Lai. Hết thuở vị lai, liên tục không ngừng, tận pháp giới, thảy đều cùng khắp. Như vậy cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự khen ngợi của con mới hết. Mà cõi hư không cho đến phiền não không bao giờ hết, cho nên sự khen ngợi của con cũng không bao giờ hết, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỏi nhàm.

Lại tiếp tục nói thiện nam tử, bạn là người tu năm giới, hành thập thiện, tu mật hạnh Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử tuy hiện thân đồng tử, nhưng thật sự là đại Bồ Tát, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền gọi Ngài thiện nam tử. Nói khen ngợi Như Lai, là hết thảy tận pháp giới (pháp giới có mười: Pháp giới của Phật, pháp giới của Bồ Tát, pháp giới của Duyên Giác, pháp giới của Thanh Văn, pháp giới của trời, pháp giới của người, pháp giới của A Tu La, pháp giới của súc sinh, pháp giới của ngạ quỷ, pháp giới của địa ngục), mà mười pháp giới nầy, không ra ngoài một tâm niệm hiện tiền của con người, một tâm niệm đầy đủ mười pháp giới,

mười pháp giới lại đầy đủ vô lượng các pháp giới, cho nên pháp giới là vô lượng vô biên.

Tận cõi hư không, cho đến mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi của hết thảy hạt bụi, đều có tất cả thế giới, trong tất cả thế giới đó, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi. Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đều có vô lượng vô biên vô số hải hội Bồ Tát vây quanh đức Phật. Hải hội là nói những vị Bồ Tát đó đông nhiều như biển.

Bồ Tát Phổ Hiền nói: "Tôi đều dùng kiến giải tu hành thù thắng thâm sâu, hiện tiền tri kiến (tri là trí huệ, kiến là kiến tánh), đều dùng biện tài căn lưỡi vi diệu hơn hẳn Thiên nữ và tất cả mọi người. Căn lưỡi của Thiên nữ nói rất là hay, biện luận rất là hay, mà biện tài vô ngại của Bồ Tát Phổ Hiền còn hơn hẳn Thiên nữ, cho nên nói căn lưỡi biện tài hơn hẳn Thiên nữ.

Biện tài có bốn vô ngại biện:

1. Từ vô ngại biện: Lời lẽ không có chướng ngại, khéo biện luận.

2. Pháp vô ngại biện: Lìa một pháp mà sinh vô lượng pháp, lìa vô lượng pháp mà quy về một pháp.

3. Nghĩa vô ngại biện: Một nghĩa lý mà giảng nói vô lượng nghĩa, vô lượng nghĩa lại quy về một nghĩa.

4. Lạc thuyết vô ngại biện: Đối với việc thuyết pháp, lúc nào cũng cảm thấy không mỏi mệt, rất hoan hỉ diễn nói.

Căn lưỡi vi diệu là giảng nói rất hay, lời lẽ nói ra khiến cho người tin và thích nghe.

"Vang ra vô tận biển âm thanh", là căn lưỡi vi diệu vang ra vô lượng vô biên biển âm thanh vi diệu không cùng tận, mỗi một thứ âm thanh đều khen ngợi Như Lai.

"Vang ra tất cả biển lời lẽ", diễn nói rất nhiều, nghe rất hay, tán thán khen ngợi đủ thứ công đức của tất cả Như Lai mười phương ba đời. "Hết thuở vị lai", khen ngợi Như Lai liên tục không ngừng, âm thanh đó vang khắp tận pháp giới, chẳng có nơi nào mà không nghe. Như vậy cõi hư không hết, khen ngợi Như Lai như vậy cho đến cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự khen ngợi của con mới hết. Nếu cõi chúng sinh không hết, cõi hư không không hết, pháp giới không hết, nghiệp chúng sinh không hết, phiền não chúng sinh cũng không hết, thì âm thanh khen ngợi Như Lai của con, cũng vĩnh viễn không bao giờ hết được. Mà cõi hư không cho đến phiền não không bao giờ hết, cho nên sự khen ngợi của con cũng không bao giờ hết được, niệm niệm liên tục, không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp cũng không cảm thấy nhàm mỏi.

Lại nữa thiện nam tử! Nói rộng tu cúng dường là: Tận pháp giới hư không giới, trong các hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời, mỗi mỗi hạt bụi, đều có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới. Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật, đủ thứ hải hội Bồ Tát vây quanh, con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền, nên khởi tin hiểu hiện tiền tri kiến, đều đem các đồ cúng dường thượng hạng để cúng dường, như là: Mây

hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc trời, mây lọng trời, mây y phục trời, đủ thứ hương trời, hương thoa, hương đốt, hương bột, các thứ mây như vậy, mỗi mỗi thứ nhiều như núi chúa Tu Di. Thắp lên đủ thứ đèn, đèn dầu tô, đèn dầu, các đèn dầu thơm. Mỗi mỗi tim đèn, lớn như núi Tu Di, mỗi mỗi bình dầu, như nước biển cả. Đem các đồ cúng dường như vậy, thường dâng lên cúng dường.

Thiện nam tử! Trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết, như là: Tu hành cúng dường, lợi ích chúng sinh cúng dường, nhiếp thọ chúng sinh cúng dường, thế chúng sinh khổ cúng dường, siêng tu căn lành cúng dường, chẳng bỏ Bồ Tát nghiệp cúng dường, chẳng lìa bồ đề tâm cúng dường.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức cúng dường ở trước, so với một niệm công đức cúng dường pháp, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần Câu chi na do tha,

một phần Ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, một phần Ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy? Vì các Như Lai đều tôn trọng pháp. Vì nhờ như lời nói mà tu hành sinh ra chư Phật. Nếu các Bồ Tát thực hành pháp cúng dường, thì sẽ được thành tựu cúng dường Như Lai. Vì tu hành như vậy là chân thật cúng dường. Đây là sự cúng dường rộng lớn thù thắng nhất. Cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự cúng dường của con mới hết. Mà cõi hư không cho đến phiền não không thể hết được, sự cúng dường của con cũng không hết được. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỏi nhàm.

Lại nữa, tại sao nói "lại nữa"? Vì đề mục ở trước nói lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, lại rộng tu cúng dường, cho nên gọi lại nữa. Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng thiện nam tử, nói! "Thiện Tài đồng tử, hiện tại muốn nói pháp môn rộng tu cúng dường, ngươi hãy chú ý lắng nghe, thế nào gọi là 'rộng tu'"?: "Hết thảy tận pháp giới, hư không giới", hết thảy tức là bao quát tất cả, bao quát pháp giới, hư không giới. Tận pháp giới tức là tận cùng

pháp giới, khắp cùng pháp giới, tức cũng là đầy khắp pháp giới. Hư không giới tức cũng là khắp cùng cõi hư không, đầy khắp cõi hư không. "Trong các hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời". Mười phương là: Đông, tây, nam, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên, dưới, mười xứ sở. Ba đời chư Phật là chư Phật đời quá khứ, chư Phật đời hiện tại, chư Phật đời vị lai. Tất cả cõi Phật là hết thảy cõi nước. Trong mỗi hạt bụi có một thế giới, trong mỗi thế giới có một vị Phật đang chuyển bánh xe pháp, đây gọi là trong nhỏ hiện lớn. Hạt bụi tuy nhỏ, mà có thể bao dung thế giới; thế giới tuy lớn, không ra khỏi một hạt bụi, đây gọi là trong lớn hiện nhỏ. Do đó có câu:

"Nơi đầu sợi lông hiện cõi Bảo Vương
Ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp".

Ở trên một đầu sợi lông, hiện ra một cõi Phật, ở trong hạt bụi cũng hiện ra cõi Phật, cho nên trong nhỏ hiện lớn, lớn chẳng ngại nhỏ; trong lớn hiện nhỏ, nhỏ cũng chẳng ngại lớn, lớn nhỏ dụng với nhau, viên dung vô ngại; nhỏ cũng tức là lớn, lớn cũng tức là nhỏ, cảnh giới nầy là cảnh giới trùng trùng vô tận, tức cũng là cảnh giới quang quang chiếu nhau, chiếu sáng lẫn nhau. Mỗi mỗi đều có tất cả thế giới, trong mỗi hạt bụi, lại có rất nhiều, rất nhiều vô lượng vô biên thế giới, trong mỗi một thế giới, lại có chư Phật nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới.

"Ở chỗ mỗi mỗi đức Phật", ở chỗ mỗi vị Phật. "Đủ thứ hải hội Bồ Tát vây quanh", đủ thứ tức là khác nhau, nói Kinh Kim Cang thì có Bồ Tát hải hội Kinh Kim Cang vây quanh. Nói Kinh Pháp Hoa thì có Bồ Tát hải hội Kinh Pháp Hoa vây quanh. Nói Kinh Bát Nhã thì có Bồ Tát hải hội Kinh Bát Nhã vây quanh. Nói Kinh A Hàm thì có Bồ Tát

hải hội Kinh A Hàm vây quanh. Nói Kinh Phương Đẳng thì có Bồ Tát hải hội Kinh Phương Đẳng vây quanh. Nói Kinh Hoa Nghiêm thì có Bồ Tát hải hội Kinh Hoa Nghiêm vây quanh. Nói Kinh Lăng Nghiêm thì có Bồ Tát hải hội Kinh Lăng Nghiêm vây quanh. "Con nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền", con nhờ sức lực tu hành hạnh nguyện Phổ Hiền, nên sinh khởi tâm tin hiểu hiện tiền tri kiến. Phật pháp như biển cả, có tâm tin thì mới vào được biển cả Phật pháp; chẳng có tâm tin thì không thể vào được biển cả Phật pháp, cho nên nói:

"Phật pháp như biển cả,
Chỉ tin mới vào được".

Hiện tiền một niệm tri kiến, một niệm trí huệ, đều đem các đồ cúng dường thượng hạng để cúng dường chư Phật Bồ Tát. Đồ cúng dường thượng hạng là những gì? Tức là vô lượng vô biên hoa nhiều như mây, lại có mây tràng hoa, lại có mây âm nhạc trời, âm nhạc cũng là một thứ cúng dường, cho nên trời Đế Thích có Càn Thát Bà đến tấu âm nhạc, lại có Khẩn Na La dùng âm nhạc cúng dường Phật. Lọng trời (đốt hương rồi, trong hư không kết thành lọng mây hương, giống như một cái lọng dù). Đây là lọng trời, trong Chú Lăng Nghiêm có lọng trắng lớn, khi bạn tụng Chú Lăng Nghiêm thì trong hư không có một cái lọng trắng lớn, trong không chiếu xuống chỗ nầy, thì chỗ nầy chẳng có tai hoạ và tai nạn, cũng không thể có động đất và thiên tai, hết thảy tai nạn đều chẳng có. Mây y phục trời, y phục của người trời rất đẹp mà nhẹ. Trên trời có đủ thứ mùi hương thơm, như tụng Chú Đại Bi, thành tâm mà tụng thì sẽ có một thứ hương thơm, đây chẳng phải là hương chiên đàn, hoặc những hương thơm khác của nhân gian,

nhân gian không cách chi ngửi được hương thơm nầy, nhưng phải thành tâm, nếu chẳng thành tâm thì chẳng có được. Khi bạn tụng Chú thì tất cả quỷ thần dùng hương để cúng dường bạn, cho nên bạn cảm thấy có mùi hương nầy. Hương thoa, dùng hương thoa thân cúng dường Phật. Hương đốt, hương bột, đủ thứ các thứ mây như vậy, mỗi thứ số lượng nhiều như núi Tu Di, bạn nói đây chẳng phải là đại cúng dường chăng?

Tu Di là tiếng Phạn, dịch là diệu cao. Sự cao nầy không thể nghĩ bàn. Chung quanh núi Tu Di có bảy tầng biển hương thuỷ (biển nước thơm). Bên ngoài biển hương thuỷ, có bốn đại bộ châu : Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu. Núi Tu Di cao tám vạn bốn ngàn do tuần, mặt trời, mặt trăng, chỉ ngang chừng nửa núi Tu Di, Tứ Đại Thiên Vương cũng ở nửa chừng núi Tu Di.

Ở trên nói phẩm vật cúng dường cao như núi Tu Di, đây chẳng phải là không thể nghĩ bàn chăng ! Thắp lên đủ thứ đèn, thắp đèn lên cúng dường ở trước Phật, thì con mắt sẽ trong sáng, đây là quả báo cùng Phật đắc được. Tại sao con mắt của bạn chẳng trong sáng ? Là vì bạn chẳng cúng đèn ở trước Phật. Đủ thứ đèn có đèn dầu tô (dầu làm bằng sữa), đèn dầu và các đèn dầu thơm. Trong mật tông có một thứ pháp hàng phục ma, là lúc mật tông kim cang thượng sư niệm chú, ở trước mặt đốt lên một đống lửa, hoặc đổ vào một chút dầu tô, hoặc dùng dầu bình thường để đốt lên, hoặc đem y phục để đốt, bất cứ vật gì, đều có thể đốt lên cúng Phật, sự cúng dường nầy càng giá trị hơn tiền bạc, càng có công đức hơn, nhất là dùng vàng để đốt, thì công đức càng lớn. Công đức lớn nhỏ, chẳng phải nói : « Bạn

đốt vàng thật thì công đức lớn, còn bạn đốt một đống bùn thì công đức nhỏ », đây hoàn toàn tuỳ tâm thành của bạn, nếu bạn dùng tâm chân thành, đem vật quý trọng nhất để cúng dường Phật, thì biểu thị bạn có chân tâm, có chân tâm thì có công đức, chứ chẳng nhất định phải đốt vàng thật mới có công đức. Vậy đốt đèn dầu cứu kính có lợi ích gì ? Một khi đốt lên thì chẳng có, đây cũng là thử nghiệm xem bạn có chân tâm chăng, nếu có tâm chân chánh bố thí, thì đốt gì cũng đều được, cần phải có tâm xả, do đó công đức là ở tại tâm xả.

Mỗi mỗi tim đèn, cao lớn như núi Tu Di, mỗi mỗi bình dầu, nhiều như nước biển cả. Sự cúng dường nầy, ai có thể cúng dường được? Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói rằng : « Lượng pháp giới, tánh pháp giới, chỉ cần có chân tâm cúng dường, thì lượng nầy đồng với núi Tu Di, đồng với nước biển cả, chứ không nhất định dùng dầu nhiều như nước biển cả để thắp đèn, nếu lượng mà lớn, tâm mà chân thành thì lượng sẽ đồng với sa giới, số nhiều như số cát sông Hằng, vô cùng vô tận ». Đem đủ thứ các đồ cúng dường như đã nói ở trên, đầy đủ số lượng đồ cúng dường nhiều như vậy, thường dâng lên cúng dường Phật.

Trước kia có người rất nghèo, mua một lít dầu đem lên Chùa Kim Sơn ở tỉnh Giang Tô Trấn Giang cúng dường, thắp lên ở trước Phật. Phương trượng Chùa Kim Sơn là vị mắt sáng, đã khai mở ngũ nhãn, Ngài bảo vị tri khách rằng : « Ngày mai hãy mở cửa chánh điện, có một vị đại hộ pháp đến cúng dường và mời ông ta ở lại dùng cơm với phương trượng ». Ngày mai quả nhiên ông ta đến, đồng thời cũng có một người rất giàu có đến, người giàu có nhìn thấy tất cả.

Ngày thứ hai, người giàu có bèn mua một ngàn lít dầu đến cúng dường, nhưng vị phương trượng bèn bảo vị tri khách rằng : « Hãy mở cửa nhỏ kế bên chánh điện, và mời người giàu có đó đến phòng khách thọ trai ». Vị tri khách thấy lạ không hiểu, bèn thỉnh giáo vị phương trượng. Vị phương trượng nói : « Người nghèo kia mua một lít dầu, là đem toàn bộ tài sản của ông ta ra để cúng dường, còn người giàu có kia, đừng nói là mua một ngàn lít dầu, dù có mua một vạn lít dầu cũng rất là bình thường, vì đó chỉ là một phần tài sản rất nhỏ của ông ta mà thôi ». Do đó có thể thấy, cúng Phật chẳng màng nhiều ít, quan trọng nhất là phải có tâm thành, tâm chân thành của bạn đến cực điểm, thì có công đức. Núi Tu Di ở đây là nói bạn phát tâm lớn như núi Tu Di, bằng không phát tâm nhỏ thì công đức cũng nhỏ.

Thiện nam tử! Trong tất cả sự cúng dường, giảng Kinh thuyết pháp cho người nghe là cúng dường lớn nhất. Trong Kinh Phạm Võng có nói : « Bạn giảng Kinh thuyết pháp cho người nghe, dù mỗi ngày ăn rau cải thức ăn đáng giá ba lạng vàng cũng không sao ». Ý nói bạn có thể tiếp thọ đem ba lạng vàng để mua đồ vật giá trị, nhưng cũng đừng cho rằng một ngày có thể thọ ba lạng vàng, tôi ăn rồi có thể thọ được, đừng có tâm tự mãn như thế. Trong Kinh Kim Cang có nói : « Nếu bạn dùng bảy báu bố thí ba ngàn đại thiên thế giới, công đức lớn cũng không bằng giảng bốn câu kệ cho người ta nghe ». Cho nên trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là lớn nhất. « Như thuyết tu hành cúng dường », ví như có người nghe nói bố thí Ba La Mật, bèn tu bố thí. Có người nghe nói trì giới Ba La Mật, bèn tu trì giới Ba La Mật. Nghe nói nhẫn nhục Ba La Mật, thì họ

bèn tu nhẫn nhục Ba La Mật, chẳng nóng giận. Người thật minh bạch Phật pháp tu hạnh nhẫn nhục, thì không có tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng. Có người nghe nói tinh tấn Ba La Mật, bèn ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, luôn luôn y pháp tu hành. Nghe nói thiền định Ba La Mật, tứ thiền bát định sinh ra vô lượng các công đức, đắc được đủ thứ giải thoát, thì họ bèn y chiếu thiền định Ba La Mật mà tu hành. Nghe thấy Bát Nhã Ba La Mật, bèn tu Bát Nhã Ba La Mật, chẳng sinh tưởng pháp ngu si. Nghe được bốn đế khổ, tập, diệt, đạo, biết khổ đoạn tập, mộ diệt tu đạo, bèn y theo pháp bốn đế tu hành. Nghe được pháp mười hai nhân duyên, bèn y theo pháp mười hai nhân duyên tu hành. Nghe nói bốn tâm vô lượng, từ bi hỉ xả, bèn y chiếu theo bốn tâm vô lượng tu hành. Tóm lại, nghe thấy pháp môn gì, thì thực hành pháp môn đó, đây gọi là « Như thuyết tu hành cúng dường ».

Nói đến như thuyết tu hành cúng dường, trong các sự cúng dường, pháp cúng dường là thù thắng nhất. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành tại nhân địa, thì vì cầu pháp nửa bài kệ mà xả bỏ tánh mạng. Một ngày nọ, nghe quỷ La Sát nói rằng :

« Các hành vô thường
Là pháp sinh diệt ».

Đức Phật Thích Ca nói :

Điều nhà ngươi nói là Phật pháp, chỉ mới nửa bài kệ thôi, còn nửa bài kệ nữa mà, sao không nói luôn đi ?

Quỷ La Sát nói : « Không sai, điều tôi nói là Phật pháp, chẳng qua tôi đói quá, bây giờ trước hết tôi phải đi tìm một người để ăn, ăn no rồi, tôi mới có thể nói ».

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Nhà người nói trước đi rồi ăn tôi, có được chăng » ?

Quỷ La Sát nói : « Ngài có thể để cho tôi ăn thịt Ngài chăng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Được, nhưng nhà ngươi hãy nói trước đi, tôi minh bạch pháp rồi, thì nhà người hãy ăn thịt tôi ».

Quỷ La Sát nói : « Được ! Sinh diệt diệt rồi, tịch diệt là vui ». Nói xong rồi, bèn nói với đức Phật Thích Ca rằng : « Bây giờ tôi có thể ăn Ngài được chăng ? Tôi đã nói pháp xong rồi » !

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Đợi một chút ! Tôi sẽ cho nhà ngươi ăn ».

Quỷ La Sát nói : « Có phải Ngài hối hận chăng ? Muốn nuốt lời phải chăng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Chẳng phải, vì bốn câu kệ của nhà ngươi nói là Phật pháp, một số người chưa nghe qua Phật pháp, bây giờ tôi muốn dùng dao khắc bài kệ nầy lên cây, sau đó nhà ngươi ăn thịt tôi ».

Quỷ La Sát nói : « Được » !

Do đó đức Phật bèn dùng dao khắc bài kệ bốn câu nầy lên cây, sau đó Ngài nghĩ khắc lên cây không bền vững lâu dài, quỷ La Sát lại muốn ăn thịt Ngài, Ngài nói : « Đợi chút xíu nữa, để tôi khắc bài kệ nầy lên đá cho những thế hệ sau nầy được nghe Phật pháp, vì khắc lên cây không bền vững lâu dài, khắc xong nhà ngươi ăn ta cũng không muộn, chẳng phải tôi vì chính tôi, mà tôi nghĩ tới muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều minh bạch Phật pháp ».

Quỷ La Sát nói : « Được, Ngài hãy bắt đầu làm đi, đừng có kéo dài thời gian nữa ».

Do đó Ngài khắc bài kệ bốn câu đó lên đá, khắc xong rồi, bèn mời quỷ La Sát đến ăn Ngài. Quỷ La Sát nói : « Ngài thật cho tôi ăn chăng » ?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói : « Đương nhiên, tôi không nói dối đâu, xin nhà người hãy đến ăn tôi đi » !

Quỷ La Sát nói : « Ngài thật là người tu hành, tốt lắm, bây giờ tôi đã biết Ngài chân thật là người tu hành, hẹn gặp lại » !

Nói xong quỷ La Sát vọt lên trên không mà đi, nguyên lai là Bồ Tát Quán Thế Âm hiện thân đến thử nghiệm Ngài. Cho nên tu đạo nhất định phải có chân tâm, đừng vì mình, dù có quỷ muốn ăn thịt mình, hãy đều vì pháp quên mình, vì pháp có thể đem tánh mạng của mình ra bố thí, cho nên nói : « Các các sự cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết ».

« Lợi ích chúng sinh cúng dường » : Người hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh nói pháp để lợi ích chúng sinh, tức là « lợi ích chúng sinh cúng dường ». Xem tất cả chúng sinh như con cái của mình, chẳng có sự phân biệt, từ bi nhiếp thọ tất cả chúng sinh, nên gọi « Nhiếp thọ chúng sinh cúng dường ». Người hành Bồ Tát đạo phải phát nguyện thế chúng sinh thọ khổ, luôn luôn ở trước Phật phát nguyện, cầu cho hết thảy đao, binh, nước, lửa, ôn dịch lưu hành, đủ thứ tai kiếp đều được tiêu trừ, chúng sinh thọ khổ thì để mình Ngài chịu thế; còn khổ của chúng sinh phải chịu, thì đừng đến thân họ nữa, đây gọi là « Thế chúng sinh khổ cúng dường ». Bồ Tát siêng tu căn lành của chính mình, cũng khuyên bảo chúng sinh siêng tu căn lành, đây gọi là « Siêng tu căn lành cúng dường ».

Nghiệp của Bồ Tát tu là lục độ vạn hạnh, nếu thường tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, tức là « Chẳng bỏ Bồ Tát nghiệp cúng dường ». Luôn luôn phát bồ đề tâm, lúc nào cũng chẳng lìa khỏi bồ đề tâm, phàm là việc có lợi ích đối với chúng sinh đều phải đi làm, chính mình chẳng lìa bồ đề tâm, cũng khuyên bảo chúng sinh luôn luôn không lìa bồ đề tâm, luôn luôn phát bồ đề tâm, tức là « Chẳng lìa bồ đề tâm cúng dường ».

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói : « Thiện nam tử! Như vô lượng vô biên công đức cúng dường ở trước đã nói, so với một niệm công đức cúng dường pháp, thì không bằng một phần trăm, cũng không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần Câu chi na do tha, một phần Ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, một phần Ưu ba ni sa đà. Tại sao công đức cúng dường pháp lớn như vậy? Vì tất cả chư Phật Như Lai đều tôn trọng Phật pháp. Nếu không có Phật pháp, thì không có ai thành Phật. Muốn thành Phật, thì phải học Phật pháp, do đó « Pháp do Tăng truyền », phải học Phật pháp với người xuất gia. Dùng pháp cúng dường chư Phật Như Lai và cúng dường chúng sinh, thì công đức nầy không thể nghĩ bàn, không cách chi nói ra được nhiều bao nhiêu. Y chiếu theo những gì Phật pháp nói mà tu hành, thì sẽ có chúng sinh thành Phật. Nếu các Bồ Tát tu hành pháp cúng dường, thì vị Bồ Tát đó một mặt là cúng dường Như Lai, một mặt khiến cho Ngài thành tựu Như Lai. Tu hành như vậy mới là chân thật cúng dường. Cúng dường pháp cũng là cúng dường rộng lớn, cũng là cúng dường thù thắng nhất. Cho đến cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng

chẳng còn nữa, thì sự cúng dường của tôi mới hết. Mà cõi hư không cho đến cõi chúng sinh, cõi chúng sinh nghiệp chướng, cõi chúng sinh phiền não, vĩnh viễn đều không thể hết được, cho nên tôi phát nguyện cúng dường rộng lớn cũng không thể hết được. Niệm niệm liên tục, không có gián đoạn, thân miệng ý nghiệp cúng dường không khi nào mỏi nhàm.

Do đó có câu : « Trên mặt không sân là đồ cúng dường », nếu trên mặt không có hiện tượng nổi giận sân hận, đây là đồ cúng dường. « Trong miệng không sân vang diệu âm », nếu miệng không nói lời ác, thì giống như phát ra mùi thơm vi diệu. « Trong ý không sân là châu báu », trong ý niệm cũng không sân, tức là đồ cúng dường. « Không si, không tham là hương cúng dường », chẳng có tâm si và tâm tham, tức là đồ cúng dường.

Lại nữa thiện nam tử! Nói sám hối nghiệp chướng là Bồ Tát tự nghĩ: Con ở trong vô lượng kiếp quá khứ, do tham sân si, mà thân miệng ý tạo ra vô lượng vô biên các nghiệp ác. Nếu những nghiệp ác đó mà có hình tướng, thì tận cõi hư không chẳng thể dung chứa hết được. Nay con đều dùng ba nghiệp thanh tịnh, ở trước tất cả chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới cõi nước nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tâm sám hối, sau này không tạo nữa, luôn trụ

tịnh giới tất cả công đức. Như vậy cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, thì sự sám hối của con mới hết. Mà cõi hư không, cho đến phiền não chúng sinh không thể hết được, nên sự sám hối của con không hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỏi nhàm.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói: "Thiện nam tử! Nói sám hối nghiệp chướng, sám là ăn năn tội lỗi đã tạo trước kia, hối là hối hận không tái phạm nữa. Lễ sám ở trong Phật giáo là dùng tâm chí thành khẩn thiết, ở trước Phật tinh tấn lạy Phật hối lỗi, đừng có cẩu thả thì mới có công hiệu".

Trí Giả đại sư hướng về phương tây lạy danh từ Kinh Lăng Nghiêm mười tám năm, mà vẫn không gặp được bộ Kinh nầy. Người hiện nay đừng nói đến lạy mười tám năm, lạy mười tám tháng mà thấy không thành công thì đã ngừng rồi. Trí Giả đại sư một đời lạy Kinh Pháp Hoa, sao chép tạng kinh rất nhiều lần, tạo tượng Phật cúng hơn tám vạn tượng. Khi Ngài sinh ra, thì mẹ của Ngài thấy hào quang rực rỡ vào trong nhà của Ngài, sau đó sinh Ngài ra. Lúc Ngài Trí Giả đại sư mười chín tuổi, nghe một vị pháp sư giảng phẩm Phổ Môn, nghe rồi liền nhớ, giống như đời trước Ngài đã từng đọc qua rồi. Khi Ngài đi gặp Nam Nhạc Hoài Tư đại sư, thì đại sư bèn nói với Ngài rằng: "Ngươi đến rồi à! Có còn nhớ trước kia chúng ta

cùng nhau ở tại Linh Sơn trong hội Pháp Hoa chăng? Hiện tại nhân duyên đã thành thục, chúng ta lại gặp nhau nữa". Do đó Nam Nhạc đại sư dạy Ngài phẩm An Lạc Hạnh, còn dạy Ngài đọc tụng Kinh Pháp Hoa, lạy Kinh Pháp Hoa. Khi Ngài lạy đến phẩm Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự thì khai ngộ. Do đó Ngài đem cảnh giới khai ngộ nầy nói với Nam Nhạc đại sư rằng: "Tại sao khi con đọc đến 'đó gọi là chân tinh tấn, đó gọi là chân pháp cúng dường', thì con thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn ở trên núi Linh Sơn giảng Kinh Pháp Hoa, đây là đạo lý gì"?

Nam Nhạc đại sư bèn ấn chứng cho Ngài nói: "Chỉ có ngươi mới đắc được cảnh giới vi diệu nầy, cũng chỉ có ta mới nhận thức được cảnh giới nầy. Hiện tại ngươi chứng được tiền phương tiện của Pháp Hoa tam muội - Nhất toàn đà la ni". Trải qua sự ấn chứng nầy rồi, Trí Giả đại sư đắc được trí huệ biện tài vô ngại, không có vị pháp sư nào biện luận hơn Ngài được. Trí Giả đại sư khai mở viên giác rồi, bèn tăng thêm dụng công tu hành Kinh Pháp Hoa. Khi Ngài viên tịch, Ngài gọi thị giả đến tụng một biến Kinh Pháp Hoa, nghe xong rồi dùng nước thơm súc miệng, nói bài kệ xong rồi, bèn ngồi mà viên tịch. Trí Giả đại sư ở trên Ngũ Đài Sơn, vốn có rất nhiều người đánh cá, về sau Trí Giả đại sư giáo hoá họ, trong phạm vi khoảng ba trăm dặm không còn người nào đánh cá nữa, cũng không có ai sát sinh, những người lân cận đều quy y với Ngài, cho nên Trí Giả đại sư có cảnh giới không thể nghĩ bàn, Ngài chuyên tu hành pháp môn lễ sám.

Nói "Sám hối nghiệp chướng", Bồ Tát tự nghĩ: "Con ở trong vô lượng kiếp quá khứ, do tâm tham, tâm sân, tâm si, mà phát sinh nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp ý, làm

ra vô lượng vô biên đủ thứ các nghiệp ác. Nếu những nghiệp ác đó mà có hình tướng, thì đầy khắp tận cõi hư không cũng chẳng thể dung chứa hết được. Hiện tại con đều dùng ba nghiệp thanh tịnh, không tạo nghiệp thân, không tạo nghiệp miệng, không tạo nghiệp ý; thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, ở trước tất cả chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới cõi nước nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tâm thành ý sám hối, sau này không tạo nghiệp chướng nữa, luôn luôn trụ tịnh giới, giữ gìn giới tướng tất cả công đức và hết thảy công đức tu hành. Như vậy cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, thì sự sám hối của con mới hết. Mà cõi hư không chẳng thể nào hết, chúng sinh không thể nào hết, nghiệp chúng sinh không thể nào hết, cho đến phiền não chúng sinh không thể hết được, cho nên sự sám hối của con không hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp không khi nào mệt mỏi nhàm chán. Bồ Tát càng lễ Phật thì càng có tinh thần; càng lễ sám thì càng hoan hỉ, đây mới là chân chánh sám hối. Phát tâm sám hối đều là Bồ Tát, phàm phu chẳng có căn lành, thì không thể sám hối.

Lại nữa thiện nam tử! Nói tuỳ hỉ công đức, là hết thảy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai mười phương ba đời, nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, từ lúc ban đầu phát tâm, vì nhất thiết trí mà siêng tu tích tụ phước, chẳng tiếc thân

mạng, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Trong mỗi mỗi kiếp, xả bỏ số đầu mắt tay chân, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả khổ hạnh khó làm như vậy, viên mãn đủ thứ môn Ba La Mật, chứng nhập đủ thứ trí địa của Bồ Tát, thành tựu vô thượng bồ đề và Niết Bàn của chư Phật, phân thân xá lợi, hết thảy căn lành con đều tuỳ hỉ. Và mười phương tất cả thế giới đó, sáu loài bốn thứ sinh, tất cả giống loài, hết thảy công đức, cho đến một hạt bụi, con đều tuỳ hỉ. Mười phương ba đời tất cả Thanh Văn và Bích Chi Phật, hữu học, vô học, hết thảy công đức, con đều tuỳ hỉ. Tất cả Bồ Tát tu vô lượng khổ hạnh khó làm, chí cầu vô thượng chánh đẳng bồ đề, công đức rộng lớn, con đều tuỳ hỉ. Như vậy cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự tuỳ hỉ của con đây không thể nào hết được. Niệm niệm

liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không có mỏi nhàm.

Tuỳ hỉ công đức có bốn thứ:

1. Tuỳ mà không hỉ.
2. Hỉ mà không tuỳ.
3. Cũng tuỳ cũng hỉ.
4. Chẳng tuỳ chẳng hỉ.

Tuỳ mà chẳng hỉ, là phát xuất từ sự miễn cưỡng. Ví như có những vị hoà thượng vì chính trị mà thiêu thân, thân đã xả bỏ rồi, nhưng chẳng phải phát xuất từ sự hoan hỉ, mà là có một thứ tâm sân hận đấu tranh, đây gọi là tuỳ mà chẳng hỉ.

Hỉ mà chẳng tuỳ, là hoan hỉ, nhưng chẳng đi làm công đức.

Cũng tuỳ cũng hỉ, là chạy theo làm công đức, mà còn hoan hỉ.

Chẳng tuỳ chẳng hỉ, là vốn chẳng đi làm, cũng chẳng hoan hỉ. Có bốn thứ sự khác biệt nầy. Công là lập công, đức là làm đức hạnh. Công thì hiển bày, đức thì bí mật. Công thì ai ai cũng nhìn thấy được, đức thì có lúc nhìn chẳng thấy.

Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Nói tuỳ hỉ công đức là hết thảy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật mười phương ba đời, từ lúc ban đầu phát bồ đề tâm, tu nhất thiết trí huệ, tinh tấn tu phước tu huệ chẳng giải đãi", phước là từ nhiều phương tiện mà tu thành, do đó có câu: "Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm", vì công đức lớn là do từ công đức nhỏ tích tụ mà thành, "Đừng cho

việc ác nhỏ mà cứ làm", đừng nói đó chỉ là lời nói dối nho nhỏ, chẳng phải là việc lớn, nói dối nho nhỏ mà nói dối nhiều lần, từ từ sẽ thành nói dối lớn, đại vọng ngữ, cũng đừng cho rằng giết một con kiến là chuyện nhỏ, không quan trọng, giết người là bắt đầu từ giết con kiến, chỗ nhỏ cũng phải lưu ý, chú ý những công đức nhỏ đó, thì phước sẽ tích tụ lại với nhau, núi Thái Sơn là do từ từng hạt bụi tạo thành, phước cũng như thế. Chư Phật Như Lai vì giáo hoá chúng sinh, mà hi sinh thân mạng để cứu giúp chúng sinh. Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng lóc thịt cứu chim ưng. Con chim ưng truy đuổi con chim cáp, đuổi tới chỗ vị tu hành đó, con chim cáp biết người tu hành có lòng từ bi, chim cáp bèn bay đến đậu trên vai, đức Phật Thích Ca Mâu Ni bảo hộ con chim cáp đó, con chim ưng bèn nói:

"Ngài bảo hộ con chim cáp, nay nó sống, còn tôi sẽ phải chết, tôi chẳng có thịt ăn, sẽ phải chết đói. Ngài cứu nó mà chẳng cứu tôi, thật là không bình đẳng, chẳng từ bi, nếu Ngài chẳng cứu tôi thì cũng đừng cứu nó".

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: "Vậy ta sẽ lóc thịt của ta cho ngươi ăn".

Do đó Ngài bèn lóc thịt trên thân của Ngài cho chim ưng ăn, chim ưng ăn rồi nói: "Vẫn còn chưa no, lóc thêm một miếng nữa đi", do đó lại lóc thêm một miếng nữa cho nó ăn, chim ưng ăn hết thịt trên thân Ngài vẫn chưa no, lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói:

"Ngươi ăn hết thịt của ta rồi mà vẫn chưa no, vậy ngươi có thể ăn hết xương cốt của ta luôn đi, ngươi xem ăn được cái gì nữa thì cứ ăn".

Chim ưng nói: "Ngài thật là người tu đạo, tương lai nhất định sẽ thành Phật".

Nói xong rồi bay lên không trung, nguyên lai là người trời đến thử nghiệm đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì giáo hoá chúng sinh, mà xả thí thân mạng chẳng biết bao nhiêu lần. Cho nên nói, hết quả đất nầy, chẳng có một hạt bụi nào, chẳng phải là nơi bỏ thân mạng của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Ở trong đời quá khứ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã từng phát nguyện bố thí một ngàn thân thể để cứu độ chúng sinh. Chúng ta hiện tại có thể phát đại nguyện nầy, xả bỏ đi thân mạng của chúng ta để giáo hoá chúng sinh được chăng? Nếu được, tức là tuỳ hỉ, nếu không được, tức là hỉ mà không tuỳ. Bạn cho rằng bạn rất khâm phục Phật quá khứ, nhưng bạn xả được thân mạng của mình, đây gọi là hỉ mà không tuỳ. Nếu bạn cũng có thể phát nguyện xả thân cứu độ chúng sinh, nhưng cũng phải chân chánh giải quyết vấn đề sinh tử của chúng sinh, hoặc là có thể cứu pháp thân huệ mạng của họ cũng được, không cần xả thân mạng một cách quá ngu si, đây gọi là cũng tuỳ cũng hỉ. Nếu cho rằng xả thân mạng quá khó làm không được, cũng chẳng tán thành pháp nầy, đây gọi là chẳng tuỳ chẳng hỉ. Nếu bạn làm, nhưng làm một cách miễn cưỡng, là vì hoàn cảnh, danh dự, hoặc vì lợi ích mà xả thân, như có quốc gia, một số vị hoà thượng vì chính trị mà thiêu thân, nhưng chẳng hoan hỉ vì có tâm sân hận đấu tranh, đây gọi là tuỳ mà chẳng hỉ.

Bố thí thân mạng, đời đời kiếp kiếp đều bố thí như thế, chẳng biết đã trải qua bao nhiêu đại kiếp nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi kiếp, xả thí số đầu mắt tay chân não tuỷ của mình để bố thí, hành khổ hạnh mà người khác không làm được. Giống như hiện tại có người phát tâm nói: “Sau khi tôi

chết, tôi đem con mắt bố thí". Có người rất có tâm bố thí, trước mắt nhìn thấy là người, kỳ thật đó đều là Phật Bồ Tát phát nguyện.

Hiện tại trên thế gian cũng nhìn thấy được tinh thần vĩ đại của Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát tu khổ hạnh khó hành, chứ chẳng phải bớt ăn chút cơm, mà là bố thí thân mạng cho tất cả chúng sinh để cứu độ tất cả chúng sinh, tu viên mãn đủ thứ pháp môn đến bờ kia, tu pháp môn sáu độ vạn hạnh Ba La Mật, cùng với vạn hạnh khác, đắc được đủ thứ trí huệ của Bồ Tát, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, thành tựu vô thượng bồ đề, đắc được Phật quả. Lại đắc được quả vui Niết Bàn, tức là đại diệt độ, lại phân thân xá lợi sau khi trà tỳ (đây là thành quả của sự tu giới định huệ và đủ thứ hạnh môn), hết thảy căn lành con đều tuỳ hỉ. Tất cả công đức bố thí đầu mắt tuỷ não của chư Phật, con đều tuỳ hỉ. Mười phương tất cả thế giới, sáu loài (trời, người, A tu la, súc sinh, ngả quỷ, địa ngục) bốn thứ sinh (thai, trứng, ẩm ước, hoá sinh), tất cả giống loài chúng sinh, hết thảy công đức làm được, cho đến công đức nhỏ như một hạt bụi, con đều tuỳ hỉ học tập đủ thứ công đức của họ. Mười phương ba đời tất cả chúng sinh Thanh Văn thừa và chúng sinh Bích Chi Phật thừa, bậc hữu học chứng được sơ quả, nhị quả, tam quả và bậc vô học tứ quả A la hán, hết thảy công đức, con cũng đều tuỳ hỉ công đức của họ làm. Tất cả hết thảy Bồ Tát tu vô lượng khổ hạnh khó làm, chí cầu quả vị bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hết thảy công đức rộng lớn của Bồ Tát, con đều tuỳ hỉ. Như vậy cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng sự tuỳ hỉ của

con đây không thể nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, đều liên tục phát nguyện nầy, thân miệng ý ba nghiệp cũng phát nguyện nầy, không khi nào mỏi mệt nhàm chán, con vĩnh viễn đều phát nguyện nầy, tâm không lười biếng, càng tinh tấn không giải đãi, dù khó làm cũng phải làm.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thỉnh chuyển bánh xe pháp là: Hết thảy tận pháp giới hư không giới, trong hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, mỗi mỗi hạt bụi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi, niệm niệm có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Tất cả Bồ Tát hải hội vây quanh, mà con đều dùng thân miệng ý nghiệp, đủ thứ phương tiện, ân cần khuyến thỉnh chuyển bánh xe diệu pháp. Như vậy cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết. Con luôn khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, không khi nào hết được.

Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không mỏi nhàm.

Tôi lại nói về đạo lý thỉnh chuyển bánh xe pháp. Thiện nam tử! Hết thảy tận pháp giới hư không giới, trong hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, mỗi mỗi hạt bụi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi Phật, niệm niệm có tất cả chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, đang thành Phật ở đó. Tất cả Bồ Tát hải hội vây quanh Phật, mà con đều dùng thân miệng ý nghiệp, dùng đủ thứ phương tiện lời lẽ, ân cần thành khẩn, dũng mãnh tinh tấn khuyến thỉnh mười phương chư Phật, đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chuyển bánh xe diệu pháp. Con ân cần khuyến thỉnh chuyển bánh xe diệu pháp như vậy, cho dù cõi hư không còn nữa, cõi chúng sinh không còn nữa, nghiệp chúng sinh không còn nữa, phiền não chúng sinh cũng không còn nữa, nhưng con vẫn luôn luôn khuyến thỉnh tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, vĩnh viễn không khi nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp của con cũng vĩnh viễn không khi nào mỏi mệt nhàm chán.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thỉnh Phật ở lại đời là: Hết thảy tận pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, sắp muốn thị hiện vào Niết Bàn, và

các Bồ Tát Thanh Văn Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các thiện tri thức, con đều khuyến thỉnh đừng vào Niết Bàn. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Như vậy dù hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự khuyển thỉnh của con đây không bao giờ hết. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không có mỏi nhàm.

Tôi lại tiếp tục nói, thiện nam tử! Đạo lý thỉnh Phật ở lại đời là: Hết thảy tận cùng pháp giới, tận cùng hư không giới, chư Phật Như Lai nhiều như số hạt bụi mười phương ba đời tất cả cõi Phật, hoá duyên xong rồi, đều thị hiện vào Niết Bàn. Khi các Ngài sắp muốn thị hiện vào Niết Bàn, thì con nhất định sẽ khuyến thỉnh các Ngài đừng vào Niết Bàn, mà luôn trụ ở đời, giáo hoá chúng sinh. Chẳng những con khuyến thỉnh chư Phật thường trụ ở đời, mà cho đến tất cả các Bồ Tát, Thanh Văn thừa, Duyên Giác thừa, những bậc hữu học chứng Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, bậc vô học chứng Tứ quả A La Hán, tất cả các thiện tri thức, và các pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, con đều dùng nguyện lực khuyến thỉnh các Ngài đừng vào Niết Bàn. Trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi Phật, vì con muốn chư Phật

Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cùng với tất cả thiện tri thức luôn trụ ở đời, để lợi lạc tất cả chúng sinh. Như vậy dù hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng nguyện lực khuyển thỉnh chư Phật Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác và các thiện tri thức thường trụ ở đời của con đây không bao giờ hết. Niệm niệm liên tục vĩnh viễn không gián đoạn, thân lời ý ba nghiệp cũng không nhàm mỏi.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói thường học theo Phật là: Như đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thế giới Ta Bà nầy, từ lúc ban đầu phát tâm, tinh tấn không thối chuyển, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng để bố thí, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, chích máu làm mực, biên chép Kinh điển, tích tụ như núi Tu Di. Vì tôn trọng pháp, nên chẳng tiếc thân mạng, hà huống là ngôi vua, thành ấp, xóm làng, cung điện, vườn rừng, tất cả hết thảy, và đủ thứ khổ hạnh khó làm, cho đến ở dưới gốc cây thành tựu đại bồ đề, thị hiện đủ thứ thần thông, khởi đủ thứ sự biến hoá, hiện đủ thứ thân Phật, ở trong đủ thứ chúng hội, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội tất cả các đại Bồ Tát, hoặc

ở trong đạo tràng chúng hội Thanh Văn và Bích Chi Phật, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội quyến thuộc Chuyển Luân Thánh Vương và vua nhỏ, hoặc ở trong đạo tràng chúng hội Sát đế lợi và Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, cho đến hoặc ở trong đạo tràng chúng hội trời rồng tám bộ chúng, người, chẳng phải người, ở trong đủ thứ chúng hội như vậy, dùng âm thanh viên mãn như tiếng sấm chấn động, tuỳ sự ưa muốn của họ, mà thành thục chúng sinh, cho đến thị hiện vào Niết Bàn.

Tất cả như vậy, con đều học theo, như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na ngày nay. Như vậy tận pháp giới hư không giới, tất cả Như Lai trong hết thảy hạt bụi trong mười phương ba đời tất cả cõi Phật, cũng đều như vậy. Ở trong niệm niệm, con đều học theo. Như vậy dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng sự học theo của con đây không khi nào hết được, niệm niệm liên tục không

gián đoạn, thân lời ý nghiệp không nhàm mỏi.

Bồ Tát Phổ Hiền lại hướng về Thiện Tài đồng tử nói! Thường học theo Phật là: Như đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai thế giới Ta Bà nầy, Ta Bà là tiếng Phạn, dịch là "Kham nhẫn", nghĩa là thế giới nầy là khổ, mà tất cả chúng sinh kham nhẫn thọ được. Sao lại nói là khổ? Vì thế giới nầy tất cả các pháp đều là pháp nhiễm ô, chẳng thanh tịnh, cho nên rất là thống khổ; khổ nhiều vui ít, chẳng có sự an vui chân chánh, cho nên gọi là kham nhẫn. Như mặc quần áo mới là vui, nhưng bị bụi bặm dơ bẩn nhiễm ô, thì sinh ra phiền não. Và nữa, con người thích nhất là phát tài, nhưng phát tài quá nhiều khi chết đi cũng chẳng mang đi theo được. Lúc còn sống thì dù một đồng tiền cũng tính đếm rất rõ ràng, lúc chẳng có tiền thì tìm mọi cách kiếm tiền, kiếm tiền chẳng được thì trong tâm khởi lòng tham cầu là khổ, khi đã có tiền rồi, lại sợ mất đi, đây đều là khổ, nhưng bạn chẳng cảm thấy khổ. Khi chết đi một xu cũng không mang đi được, bạn nói đây là khổ, hay là vui? Hai thứ nầy, người trên thế gian ai ai cũng đều hoan hỉ.

Tất cả vui đều là nhân của khổ, bất quá bạn vẫn chưa giác ngộ được, cho nên thế giới nầy gọi là "Kham nhẫn". Trong thế giới kham nhẫn nầy, đức Tỳ Lô Giá Na Phật Như Lai, Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, dịch là "Thanh tịnh", tức là pháp thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, từ lúc ban đầu phát tâm thấy được cổ Phật Nhiên Đăng, thấy được cổ Phật Nhiên Đăng rồi thì phát nguyện. Tức thời tinh tấn tu hành không thối chuyển, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng để bố thí, làm đủ thứ sự bố thí, như khi đức Phật

Thích Ca Mâu Ni thấy được đức Phật Nhiên Đăng, thì Ngài dùng thân bố thí, Ngài thấy con đường mà đức Phật Nhiên Đăng sẽ đi qua có nước, Ngài thấy vậy bèn nằm xuống chỗ có nước, thỉnh mời đức Phật Nhiên Đăng đi qua, đây là dùng thân bố thí, dùng thân của mình để giúp đỡ người khác, theo lối nhìn của một số người thì làm việc nầy thật là quá ngu si, dùng một tấm váng, hoặc dùng khúc gỗ thì được rồi, sao lại phải dùng thân mình nằm trên nước, để cho đức Phật đi qua? Không sai, biện pháp nầy rất là thông minh, lúc đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng chẳng nghĩ ra biện pháp nầy, nhưng nếu Ngài nghĩ ra biện pháp nầy, thì đức Phật Nhiên Đăng cũng không nhất định thọ ký cho Ngài, vì Ngài có sự nghĩ ngợi, vẫn còn thấy cái thân thể, Ngài nằm ở trên nước đúng là sự biểu hiện "không còn tướng ta", để trợ giúp lợi ích chúng sinh, cho nên Ngài hành Bồ Tát đạo nầy, chẳng màng thân mình ở trong nước, hoặc trong bùn, trợ giúp đức Phật Nhiên Đăng đi qua, còn có những chỗ khác còn nước, mà thân không phủ tới, Ngài bèn dùng đầu tóc của mình lót đường, đức Phật Nhiên Đăng bèn thọ ký cho Ngài nói: "Ngươi ở đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ vô lượng kiếp đến nay, đều dùng thân mạng để bố thí, đời đời kiếp kiếp đều như thế, cho nên hành Bồ Tát đạo rất là viên mãn.

Tỳ Lô Giá Na Phật là thanh tịnh pháp thân Phật, đầy khắp tất cả mọi nơi, đây mới là pháp thân của Phật. Pháp thân thì vô tại vô bất tại, ở khắp mọi nơi, chẳng có một nơi nào mà không có. Tại sao nói chẳng có một nơi nào mà không có? Tại sao chúng ta nhìn chẳng thấy? Nhìn chẳng thấy, có phải là chẳng có chăng? Chẳng phải! Chúng ta

nhìn thấy, hoặc nhìn chẳng thấy, thì Ngài đều đang ở đó, đều đầy khắp tất cả mọi nơi, cho nên nói vô tại vô bất tại, ở khắp mọi nơi, đầy khắp pháp giới. Tận hư không khắp pháp giới, tức là pháp thân của Phật, Ngài chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm, bất cứ nơi nào cũng đều có.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì hành Bồ Tát đạo, vì cầu vô thượng Phật đạo, mà đem thân mạng nầy bố thí, lột da trên thân mình dùng làm giấy, chẻ xương cốt của mình dùng làm bút, chích máu thân của mình dùng làm mực, để biên chép Kinh điển, chất đống cao như núi Tu Di. Vì tôn trọng Phật pháp, cho nên chẳng tiếc thân mạng của mình, hà huống là ngôi vua. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từ bỏ ngôi vua, xuất gia tu hành, tôn quý như Thiên tử, giàu có bốn biển, nhưng Ngài từ bỏ để xuất gia tu đạo, xả bỏ đi đất nước, vợ con, xóm làng, cung điện, vườn rừng, tất cả hết thảy, mà tu đủ thứ khổ hạnh khó làm, khó làm mà làm được, khó nhẫn mà nhẫn được, xả bỏ ngôi vua mà xuất gia, tu đủ thứ khổ hạnh, một số người không dễ gì làm được.

"Cho đến ở dưới gốc cây", "Cho đến" là tóm lược, ở giữa trải qua rất nhiều giai đoạn, như ở tại núi Tuyết ngồi thiền sáu năm, sau đó đến ở dưới cội bồ đề thành đại bồ đề. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương sơ cha mẹ của Ngài phái năm người đi theo Ngài tu đạo để hộ pháp, nhưng trong năm người có ba người chịu khổ quá không được, bỏ đi đến vườn Lộc Uyển tu đạo. Còn lại hai người, về sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè, thân gầy như cây củi, lúc đó có một có cô gái chăn dê dâng cúng cho Ngài một bát cháo sữa bò, đức Phật thọ nhận sự cúng dường của cô gái chăn dê, hai người họ nhìn thấy,

bèn nghĩ rằng: "Thái tử trước kia tu khổ hạnh, bây giờ tự nhiên thọ nhận sữa bò của cô gái chăn dê, chắc không thể tu khổ hạnh được nữa". Do đó hai người nầy bỏ đức Phật đi, cho rằng đức Phật không tu khổ hạnh nữa, cho nên cũng không tu đạo với Ngài nữa, cũng đi đến vườn Lộc Uyển, cả thảy năm người đều bỏ đi, đức Phật một mình cũng rời núi Tuyết, đi đến dưới cội bồ đề. Cây bồ đề rất to lớn, có thể che chung quanh khoảng ba dặm, đức Phật nhìn thấy: "Đây là nơi rất tốt, ta sẽ ngồi ở dưới cội bồ đề nầy tu đạo, nếu ta không thành đạo nghiệp sẽ không đứng dậy". Do đó Ngài ngồi kiết già, có một đồng tử cũng mang đến cúng một mớ cỏ cát tường, để trải trên toà ngồi của Ngài, Ngài ngồi bốn mươi chín ngày, nửa đêm nhìn thấy sao mai mọc ở hướng đông, khoát nhiên khai ngộ, cho nên ba lần thốt lên: "Lành thay! Lành thay! Lành thay! Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc".

Tại sao chúng sinh không thể thành Phật? Vì có vọng tưởng, có chấp trước, cho nên không thể thành Phật. Đức Phật ở dưới cội bồ đề, nửa đêm thấy sao mai mọc mà ngộ đạo, thành đại bồ đề, thị hiện đủ thứ thần thông diệu dụng, sinh khởi đủ thứ sự biến hoá không thể nghĩ bàn, hiện ra đủ thứ thân Phật - Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật, Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật, Thiên bách ức hoá thân Thích Ca Mâu Ni Phật, hiện đủ thứ thân Phật như vậy, cho đến hiện thân Phật thành Phật trong mười phương. Ở trong đủ thứ pháp hội, vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc vì các đại Bồ Tát thuyết pháp, hoặc vì Thanh Văn và Bích Chi Phật chúng sinh hai thừa giảng Kinh thuyết pháp, hoặc vì Chuyển Luân Thánh Vương và vua nhỏ cùng quyến

thuộc của họ và tất cả đạo tràng chúng hội. Gì gọi là Chuyển Luân Thánh Vương? Luân Vương có Kim Luân Vương, Ngân Luân Vương, Đồng Luân Vương, Thiết Luân Vương. Kim Luân Vương thống trị một bốn thiên hạ, có bảy thứ báu, đó là:

1. Luân báu: Ngồi trên bánh xe báu, còn nhanh hơn là hoả tiển, trong vòng một tiếng đồng hồ, có thể du hành khắp một bốn thiên hạ, làm đủ thứ việc, luân báu là một phi luân (bánh xe bay), bất cứ trên đất, trên biển, trên không, đều đi được hết, thậm chí trong lửa đều đi được.

2. Voi báu: Voi trắng báu, Luân Vương cỡi trên con voi nầy cũng chạy rất nhanh.

3. Ngựa báu: Ngựa nầy là ngựa rồng, có thể chạy rất nhanh trên đất và trong nước, cũng có thể đi trong không, rất là kỳ diệu.

4. Như ý châu báu: Còn gọi là thần châu báu, có một thứ thần thông biến hoá, toại tâm như ý, nghĩ gì thì có nấy, muốn gì thì vật đó đến.

5. Ngọc nữ báu: Lúc nào Luân Vương thích người nữ, thì ngọc nữ bầu bạn với ông ta.

6. Chủ tạng thần báu: Bất cứ đến chỗ nào, nghĩ muốn dùng vàng, chỉ cần đào đất lên thì sẽ có vàng. Muốn dùng châu báu gì, đào đất lên thì sẽ có châu báu đó, toại tâm như ý.

7. Chủ binh báu: Ông ta không cần huấn luyện binh, chỉ cần ở trong binh báu kêu một tiếng, muốn bao nhiêu binh, thì có bấy nhiêu binh.

Ngoài bảy thứ báu nầy, Luân Vương còn có một ngàn người con, mỗi người con đều dũng mãnh thiện

chiến, rất là giỏi. Ông vua nhỏ tức là vua nước nhỏ thuộc hạ của Luân Vương.

Hoặc vì Sát đế lợi (dòng dõi vua chúa) và Bà La Môn (dòng dõi quý tộc của Ấn Độ), tu hạnh thanh tịnh của Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, cho đến hoặc ở trong đạo tràng chúng hội trời rồng tám bộ chúng, quỷ thần, người, chẳng phải người. Ngài thành Phật rồi, ở trong đủ thứ chúng hội như vậy thuyết pháp, dùng âm thanh viên mãn của Phật thuyết pháp, giống như tiếng sấm chấn động trong hư không, tuỳ sự ưa thích của chúng sinh, chưa trồng căn lành thì khiến cho họ trồng căn lành, đã trồng căn lành thì khiến cho họ tăng trưởng, đã thành thục thì khiến cho họ được giải thoát, cho đến sự việc trong một đời, cuối cùng vào Niết Bàn, đắc được bốn đức Niết Bàn (thường, lạc, ngã, tịnh). Phật tu tất cả khổ hạnh khó làm, thuyết pháp tất cả đạo tràng, con đều học theo những hạnh môn tu hành đó. Như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na ngày nay, thanh tịnh pháp thân Phật đầy khắp tất cả mọi nơi, đủ thứ hạnh môn như đã nói ở trên, đủ thứ chúng hội đạo tràng, như vậy tận pháp giới hư không giới, tất cả Như Lai trong hết thảy hạt bụi trong mười phương ba đời tất cả cõi Phật, con cũng đều tuỳ hỉ học theo. Ở trong niệm niệm, con đều học theo những hạnh môn đó của chư Phật. Như vậy dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng sự học theo của con đây không khi nào hết được, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp vĩnh viễn không khi nào mệt mỏi nhàm chán.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói hằng thuận chúng sinh là: Tận pháp giới hư không giới, mười phương biển cõi hết thảy chúng sinh, đủ thứ sự khác biệt, đó là: Sinh bằng trứng, sinh bằng thai, sinh bằng ẩm ướt, hoá sinh ra. Hoặc có chúng sinh nương đất nước gió lửa mà sinh. Hoặc có chúng sinh nương hư không và các cây cối mà sinh. Đủ thứ loài sinh, đủ thứ sắc thân, đủ thứ hình trạng, đủ thứ tướng mạo, đủ thứ thọ lượng, đủ thứ tộc loại, đủ thứ danh hiệu, đủ thứ tâm tánh, đủ thứ tri kiến, đủ thứ dục lạc, đủ thứ ý hành, đủ thứ oai nghi, đủ thứ y phục, đủ thứ ăn uống.

Ở nơi đủ thứ thôn xóm, tụ lạc, thành ấp, cung điện, cho đến tất cả trời rồng tám bộ chúng, người, chẳng phải người, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng. Các loại như vậy, con đều tuỳ thuận họ mà chuyển. Đủ thứ thừa sự, đủ thứ cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ sư

trưởng, và A La Hán, cho đến Như Lai, đồng nhau không khác biệt. Đối với các bệnh khổ, thì làm thầy thuốc hay. Đối với kẻ thất đạo, thì chỉ cho họ chánh đạo. Ở trong đêm tối, thì làm ánh sáng. Đối với kẻ bần cùng, thì khiến cho họ được phục tạng. Bồ Tát lợi ích tất cả chúng sinh bình đẳng như vậy, tại sao?

Vì nếu Bồ Tát tuỳ thuận chúng sinh, tức là tuỳ thuận cúng dường chư Phật. Nếu đối với chúng sinh tôn trọng hầu hạ, tức là tôn trọng hầu hạ Như Lai. Nếu khiến cho chúng sinh sinh hoan hỉ, tức là khiến tất cả Như Lai hoan hỉ. Tại sao? Vì chư Phật dùng tâm đại bi mà làm thể. Do đó, đối với chúng sinh mà khởi đại bi, nhờ khởi đại bi, mà sinh bồ đề tâm. Nhờ sinh bồ đề tâm, mà thành Đẳng Chánh Giác. Ví như ở nơi hoang dã cát đá, có cây đại thụ to lớn, nếu rễ được nước, thì cành lá hoa quả đều sum sê tươi tốt. Cây bồ đề ở nơi sinh tử hoang dã, cũng lại như thế, tất cả chúng sinh là rễ cây, chư Phật Bồ Tát là hoa quả. Nhờ nước

đại bi lợi ích chúng sinh, mà có thể thành tựu hoa quả trí huệ chư Phật Bồ Tát. Tại sao? Vì nếu các Bồ Tát dùng nước đại bi lợi ích chúng sinh, thì sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cho nên bồ đề thuộc về nơi chúng sinh. Nếu không có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát trọn không thể thành Vô Thượng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Ngươi đối với nghĩa nầy, nên hiểu như vậy. Nhờ tâm bình đẳng đối với chúng sinh, mà được thành tựu viên mãn đại bi. Nhờ tâm đại bi tuỳ thuận chúng sinh, mà được thành tựu cúng dường Như Lai. Bồ Tát tuỳ thuận chúng sinh như vậy. Dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng tuỳ thuận của con đây không khi nào hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý nghiệp không nhàm mỏi.

Thiện nam tử, tôi lại nói về đạo lý hằng thuận chúng sinh. Chúng sinh là chúng duyên hoà hợp mà thành, tận pháp giới hư không giới, mười phương cõi nước chư Phật,

hết thảy chúng sinh đủ thứ giống loài khác biệt, đó là: Sinh bằng trứng, sinh bằng thai, sinh ẩm ướt, hoá sinh ra. Chúng sinh do chúng duyên hoà hợp mà sinh, mỗi loài có duyên của mỗi loài, cho nên có đủ thứ giống loài khác nhau. Nói về thai sinh, trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: "Thai do tình mà có", thành thai như thế nào? Do có ái tình, cho nên thành thai. "Trứng do tưởng mà sinh", trứng sinh là do tưởng sinh ra, như gà mẹ ấp trứng thì nghĩ tưởng, lâu dần trứng gà biến thành gà con. "Ẩm ướt do hợp mà cảm, hoá do lìa mà ứng": Sinh bằng ẩm ướt là nhờ ẩm ướt với ẩm ướt tương hợp với nhau mà sinh ra, hoá sinh ra là do có sự biến hoá, như loài nhộng biến thành bướm, loài chuột biến thành dơi, lìa khỏi bản thể của nó, biến hoá thành giống loài khác.

Hoặc có chúng sinh nương đất nước gió lửa bốn đại mà sinh ra. Hoặc có chúng sinh nương hư không, hoặc nương hoa cỏ cây cối mà sinh ra. Đủ thứ vô lượng loài sinh, đủ thứ sắc thân khác nhau, đủ thứ hình trạng khác nhau, đủ thứ tướng mạo khác nhau, đủ thứ thọ lượng dài ngắn khác nhau, đủ thứ giống loài khác nhau, như hổ thì có giống loài của hổ, hưu thì có giống loài của hưu. Đủ thứ tên khác nhau, đủ thứ tâm tánh khác nhau, như tâm tánh của loài hổ thì thích làm hại chúng sinh, tâm tánh của loài hưu thì nhân từ, chỉ ăn cỏ, chẳng ăn thịt chúng sinh, có loài gan lớn, có loài gan nhỏ, có loài thấy người là bỏ chạy, có loài thấy người là muốn ăn.

Đủ thứ tri kiến khác nhau, đủ thứ dục lạc khác nhau, thích đồ vật cũng khác nhau. Đủ thứ những việc làm cũng khác nhau, đủ thứ thái độ oai nghi cũng khác nhau, đủ thứ

y phục khác nhau, người thì mặc y phục của người, súc sinh thì mặc y phục da lông, phi cầm thì mặc y phục lông.

Đủ thứ sự ăn uống khác nhau, có loài thì ăn thịt sống, có loài thì ăn cỏ, có loài ăn phân, đủ thứ đồ vật. Mỗi loài ở chỗ của mỗi loài, thôn xóm, tụ lạc, thành ấp, cung điện, cho đến tất cả trời rồng quỷ thần, người, chẳng phải người. Không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng. Đủ thứ các loại như đã nói ở trên như vậy, tôi đều biến hoá ra thân của họ, để giáo hoá họ, phục vụ họ, cúng dường họ, như kính cha mẹ, như thờ sư trưởng, và A La Hán, cho đến giống như cúng dường Phật, đồng nhau không có sự khác biệt.

Chúng sinh thường có tám vạn bốn ngàn thứ bệnh tật, Bồ Tát bèn dùng tám vạn bốn ngàn thuốc hay, để đối trị tám vạn bốn ngàn thứ bệnh tật. Cho nên nói: "Làm thầy thuốc hay". Thầy thuốc hay là bác sĩ tinh thông y thuật, họ đối với bệnh chúng sinh giống như đối với bệnh của chính mình. Dùng đủ thứ phương pháp để chữa lành cho họ. Chúng sinh có lúc đi sai đường, tuy họ có mắt, nhưng chẳng biết đường nào chánh, đường nào tà, cho nên có lúc đi lầm vào đường tà, Bồ Tát bèn chỉ dẫn họ đi trên con đường chánh. Giống như hiện tại có rất nhiều thanh thiếu niên, chẳng biết đi trên con đường chánh, chỉ biết lười biếng, uống rượu, hút xì ke ma tuý, đi trên con đường sai lầm, lúc đó Bồ Tát dùng đủ thứ phương pháp, dẫn dắt chúng sinh đi về con đường chánh.

Đối với chúng sinh ở trong đêm tối, đêm tối biểu thị người chẳng minh bạch Phật pháp. Người chẳng minh bạch Phật pháp, đều đang ở trong đêm tối, minh bạch rồi, thì đắc

được ánh sáng; chẳng minh bạch Phật pháp, thì sẽ làm việc điên đảo. Minh bạch rồi, thì mới biết đi trên con đường chánh đại quang minh, cho nên đối với chúng sinh chẳng minh bạch Phật pháp, thì khiến cho họ minh bạch, để họ được ánh sáng.

Đối với những người bần cùng, thì khiến cho họ đắc được vàng, bạc, lưu ly, bảo tạng. Bồ Tát bình đẳng không phân biệt lợi ích tất cả chúng sinh như vậy, tại sao vậy? Vì nếu như Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, luôn luôn tuỳ thuận chúng sinh, hay tuỳ thuận chúng sinh, tức là tuỳ thuận chư Phật, tức cũng là cúng dường chư Phật, vì "tâm, Phật và chúng sinh, cả ba không khác biệt". Đối với tất cả chúng sinh đều cung kính hầu hạ, tức cũng là tôn trọng cung kính cúng dường Như Lai.

Nếu khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ, tức là khiến cho tất cả Như Lai cũng sinh tâm hoan hỉ. Cho nên người xuất gia nói: "Giữ miệng nhiếp ý thân đừng phạm, chớ não tất cả các hữu tình". Đừng khiến cho tất cả chúng sinh sinh phiền não. "Khổ hạnh vô ích sẽ xa lìa", đừng tu khổ hạnh vô ích. "Như vậy hành giả sẽ độ đời", được như vậy thì mới có thể giáo hoá chúng sinh. Cho nên khiến cho chúng sinh hoan hỉ, thì chư Phật Như Lai cũng hoan hỉ. Tại sao vậy? Vì chư Phật với chúng sinh là một thể, Phật cũng tức là chúng sinh, chúng sinh cũng tức là Phật; Phật là chúng sinh đã thành Phật, chúng sinh là chúng sinh chưa thành Phật, chúng ta với Phật như nhau, tương lai là bình đẳng, cho nên Phật giáo khác với các tôn giáo khác, tức cũng là vì Phật giáo rất là bình đẳng.

Tại sao chúng sinh hoan hỉ thì Phật hoan hỉ? Vì chư Phật Như Lai dùng tâm đại bi làm bổn thể. Vì chúng sinh

mà sinh tâm đại bi, nhờ tâm đại bi, mà sinh tâm bồ đề. Nhờ sinh tâm bồ đề tâm, mới thành Phật Chánh Đẳng Chánh Giác. Ví như, ở nơi hoang dã cát đá, có cây đại thụ to lớn, nếu rễ được nước, thì cành lá hoa quả đều sum sê tươi tốt. Hiện tại chúng sinh ở trong sinh tử hoang dã cát đá, cây bồ đề tức là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đắc đạo ở dưới cội bồ đề, cũng giống như cây bồ đề rất lớn ở nơi sinh tử hoang dã cát đá. Tất cả chúng sinh đắc được lợi ích, mới có thể thành tựu vô lượng vô biên hoa trí huệ của chư Phật Bồ Tát.

Tại sao vậy? Vì chư Phật Bồ Tát dùng nước đại bi, để lợi ích chúng sinh. Nước đại bi là tâm tánh từ bi, đối với tất cả chúng sinh đều từ bi thương xót, nên gọi là nước đại bi. Bồ Tát Quán Thế Âm và tất cả Bồ Tát tụng Chú Đại Bi, gia trì nước đại bi, lợi ích chúng sinh. Tay cầm cành dương và tay cầm tịnh bình của Bồ Tát Quán Âm là hợp dụng, dùng cành dương nhúng nước trong tịnh bình. Bồ Tát Quán Âm thường niệm Chú Đại Bi, gia trì nước đại bi trong tịnh bình, dùng nước đại bi nầy lợi ích chúng sinh. Cho nên phải dùng nước đại bi lợi ích chúng sinh, để tăng thêm quả vị, thì sẽ thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề là tiếng Phạn, dịch là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chánh đẳng là quả vị Bồ Tát đắc được. Hàng nhị thừa đắc được giác ngộ, chứng được quả vị Thanh Văn, hoặc Duyên Giác, đây chỉ là tự giác, chẳng phải là Chánh đẳng. Chánh đẳng là Bồ Tát, tuy đắc được Chánh đẳng, nhưng chưa đắc được vô thượng, cho nên Bồ Tát gọi là Hữu thượng sĩ. Phật gọi là Vô thượng sĩ, vì Phật đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mới thành tựu quả vị Phật. Nếu Bồ Tát chẳng lợi ích chúng sinh, chẳng dùng nước đại bi giáo hoá chúng

sinh, thì trọn không thể thành Phật, cho nên phải tự lợi lợi tha, mới có thể thành Phật.

Do đó bồ đề thuộc về nơi chúng sinh, bồ đề là từ chúng sinh mà ra. Nếu không có chúng sinh, thì tất cả Bồ Tát trọn không thể thành Phật. Tại sao vậy? Vì chẳng có chỗ đi làm công đức. Chúng sinh thì ở trước Tam Bảo làm công đức, Bồ Tát thì ở trước chúng sinh làm công đức. Bồ Tát lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, chấm dứt sinh tử, bỏ mê về giác.

Thiện nam tử! Ngươi đối đạo lý và ý nghĩa nầy, nên hiểu như vậy. Vì Phật, chúng sinh và tâm là ba mà một, một mà ba. Phật, chúng sinh và tâm là ba thứ không thể nghĩ bàn, nhưng tâm, Phật và chúng sinh cả ba không khác biệt. Phật, tâm và chúng sinh là một thể, ở trong vô hình là một. Ngươi có tư tưởng giải thích đạo lý nầy như vậy, thì mới có thể thành tựu viên mãn tâm đại bi, dùng tâm đại bi tuỳ thuận chúng sinh, thì được thành tựu công đức cúng dường Như Lai. Bồ Tát tuỳ thuận chúng sinh như vậy, dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, nhưng tuỳ thuận của con đây không khi nào hết được. Bổn lai cõi hư không, cõi chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn không thể nào hết, cho dù chúng không còn nữa, nhưng nguyện lực nầy của con không bao giờ hết. Tâm niệm nầy, niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân miệng ý ba nghiệp vĩnh viễn hành trì nguyện lực nầy, vĩnh viễn không nhàm mỏi.

Lại nữa, thiện nam tử! Nói hồi hướng khắp hết là: Từ lúc ban đầu lễ lạy, cho đến tuỳ thuận hết thảy công đức, thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh tận pháp giới hư không giới. Nguyện khiến cho chúng sinh thường được an lạc, không có các bệnh khổ. Muốn hành pháp ác, đều không thành tựu. Tu các nghiệp thiện, đều sớm thành tựu. Đóng cửa tất cả các loài ác, mở bày con đường trời người Niết Bàn.

Nếu các chúng sinh đã tích tập các nghiệp ác, chiêu cảm tất cả quả khổ rất nặng, thì con thọ thế cho họ, khiến cho những chúng sinh đó đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu vô thượng bồ đề. Bồ Tát tu hồi hướng như vậy, dù cõi hư không có thể hết, cõi chúng sinh có thể hết, nghiệp chúng sinh có thể hết, phiền não chúng sinh có thể hết, nhưng hồi hướng của con đây không hết được. Niệm niệm liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp không nhàm mỏi.

Thiện nam tử! Tôi lại nói thế nào là đều hồi hướng khắp? Từ nguyện thứ nhất lễ kính chư Phật, cho đến luôn thuận chúng sinh, trong những thời gian nầy tu những hạnh môn nầy, có vô lượng công đức. Bây giờ đem những công đức đó hồi hướng hết, tức cũng là bố thí cho tất cả chúng sinh tận pháp giới hư không giới. Mong muốn những công đức đó, khiến cho tất cả chúng sinh luôn luôn thường được an lạc, tất cả các bệnh khổ đều được tiêu trừ. Nếu như chúng sinh hành pháp ác, đều khiến cho họ không thành tựu, còn tu các nghiệp thiện, thì đều sớm được thành tựu. Đóng bít cửa tất cả các đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la, mở bày ra con đường trời người, nói rõ cho mọi người biết làm người như thế nào. Nếu muốn làm người thì phải thọ năm giới. Nếu muốn sinh về cõi trời, thì phải thọ năm giới làm mười điều lành. Bạn muốn đắc được Niết Bàn thì phải tu bốn đế, mười hai nhân duyên, lục độ. Tu lục độ vạn hạnh, hành Bồ Tát đạo, thì sẽ đắc được thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn an vui. Nếu thuở xưa các chúng sinh đã tích tập nhiều nghiệp ác, chiêu cảm tất cả quả khổ rất nặng, thì Bồ Tát Phổ Hiền tôi nguyện thọ quả khổ thay thế cho họ, khiến cho những chúng sinh đó đều được giải thoát, vô câu vô thúc, vô quái vô ngại, chẳng có quả khổ chướng ngại, rốt ráo thành tựu Vô thượng chánh đẳng bồ đề.

Các bạn hãy nhìn xem, Bồ Tát Phổ Hiện thật là quá từ bi, nếu chúng ta chẳng tu hành, thì thật là có lỗi với Bồ Tát Phổ Hiền. Hiện tại chúng ta chẳng thọ khổ nhiều, là do Bồ Tát Phổ Hiền đã thay thế chúng ta thọ rất nhiều rồi, nhưng Bồ Tát Phổ Hiền chẳng nói với chúng ta rằng: “Tôi đã thay thế các vị thọ khổ rất nhiều, khổ một ngày, khổ một

năm, khổ một đời, tôi đã thay thế các vị thọ rồi, hiện tại các vị nên cảm tạ tôi, mời tôi ăn cơm, hoặc ăn bánh uống trà, các vị nên cảm tạ tôi". Không có, Ngài cũng không cần bạn cảm tạ Ngài, cũng không cần bạn mời Ngài, chúng ta nghe Kinh chỗ nầy, nên khóc lóc rơi lệ, để cạm tạ Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát tu hồi hướng hết thảy công đức như vậy, hồi hướng cho pháp giới tất cả chúng sinh, đây là việc nên làm của Bồ Tát. Bồ Tát chuyên lợi ích cho người khác, chẳng phải lợi ích cho chính mình, cho nên công đức đắc được đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Dù cõi hư không chẳng còn nữa, cõi chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng nguyện lực hồi hướng của con đây vĩnh viễn không hết được. Mà hư không, chúng sinh, nghiệp chúng sinh, phiền não chúng sinh, vĩnh viễn chẳng bao giờ hết, cho dù những thứ đó có hết, nhưng nguyện lực hồi hướng của con đây, vẫn không khi nào hết được. Niệm lực nầy vẫn liên tục không gián đoạn, thân lời ý nghiệp của con luôn tu mười lời nguyện nầy, vĩnh viễn không khi nào nhàm mỏi, ngày đêm tinh tấn hành pháp môn nguyện vương nầy.

Hiện tại mọi người đã minh bạch mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, mười nguyện lực nầy và hư không tranh dài ngắn, dù hư không chẳng còn nữa, nguyện lực của Ngài cũng không bao giờ hết. Mười nguyện vương nầy, chẳng phải chỉ riêng Bồ Tát Phổ Hiền tu trì, nếu chỉ riêng một mình Ngài tu mười nguyện vương nầy, thì Ngài cũng không cần phát biểu mười điều nguyện vương nầy ở trong Kinh Hoa Nghiêm, dạy chúng ta tất cả chúng sinh đều tôn chiếu mười điều nguyện vương nầy tu

hành. Ngài phát tâm rộng lớn vô biên, tâm lượng hư không, tâm lượng đồng pháp giới nầy, đem hết thảy công đức của mình đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Hết thảy chúng sinh và nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền hợp thành một, tức là hết thảy chúng sinh đều là Bồ Tát Phổ Hiền, hết thảy Bồ Tát lại đến giáo hoá chúng sinh. Chẳng phải nói chỉ có Bồ Tát Phổ Hiền một người mới là Bồ Tát Phổ Hiền, nếu bạn y chiếu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nầy mà tu hành, thì bạn tức cũng là Bồ Tát Phổ Hiền; tôi y chiếu mười điều nguyện vương nầy của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành, thì tôi tức cũng là Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát Phổ Hiền, phổ là tiện lợi, hiền là hiền Thánh, nghĩa là khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh đều xưng là hiền Thánh, cho nên nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nầy, chẳng riêng để cho Bồ Tát Phổ Hiền dự bị, mà là sợ chúng sinh chẳng minh bạch tu hành như thế nào, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền mới phát tâm đại từ đại bi, phát minh mười đại nguyện vương, kêu bạn y chiếu đại nguyện vương nầy mà tu hành. Cho nên bạn nghe mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền rồi, không nên nói: "Đây là vì Bồ Tát Phổ Hiền nói, chẳng phải vì tôi nói". Chúng ta nghe phương pháp tu hành mười đại nguyện vương rồi, cũng nên phát đại nguyện nầy y pháp tu hành.

Thiện nam tử! Đó là mười đại nguyện đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát đối với đại nguyện nầy, tuỳ thuận hướng về, thì sẽ thành thục tất cả chúng sinh, thì sẽ tuỳ thuận A nậu đa la tam miệu

tam bồ đề, thì sẽ thành tựu viên mãn các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền.

Thiện nam tử! Đó là mười đại nguyện đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Mười đại nguyện nầy chẳng phải chỉ mình Bồ Tát Phổ Hiền tu, tất cả chúng sinh cũng có thể tu mười đại nguyện vương nầy. Tất cả chư Phật Bồ Tát đều do mười đại nguyện vương nầy mà thành tựu. Chúng ta chúng sinh muốn thành tựu quả Phật, thì nên y chiếu mười đại nguyện vương nầy mà tu hành.

Mười đại nguyện nầy, phải đầy đủ viên mãn, phải đồng với sự phát nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đừng có tu hành nửa chừng rồi bỏ, thay đổi lúc ban đầu, ở đây không thể thay đổi. Nếu thay đổi thì chẳng đầy đủ, cũng chẳng viên mãn, vĩnh viễn đều không thay đổi, dù hư không có hết, chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh cũng tiêu hết, phiền não chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nhưng mười nguyện nầy không thể hết được. Nếu như hết thảy tất cả Bồ Tát, y chiếu mười đại nguyện vương tu hành mười đại hạnh môn, thú nhập vào mười đại nguyện nầy, mười đại nguyện nầy tức là Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát hành Bồ Tát đạo cũng tức là mười đại nguyện vương, pháp và người biến thành một thể, chẳng có sự phân biệt, đây gọi là tuỳ thuận thú nhập. Y chiếu mười đại nguyện vương tu hành, thì sẽ thành thục được tất cả chúng sinh. Thế nào gọi là thành thục tất cả chúng sinh? Chúng sinh chẳng có căn lành, thì dạy họ tu mười điều nguyện vương, khiến cho họ trồng căn lành. Như tất cả chúng sinh chẳng biết hiếu thuận cha mẹ là điều tốt, thì bạn giáo hoá họ khiến cho họ

biết hiếu thuận với cha mẹ, đây cũng là một phương pháp khiến cho chúng sinh trồng căn lành. Vì trong trời đất:

"Vạn ác dâm vi thủ,
Bách thiện hiếu vi tiên".

Nghĩa là:

"Vạn điều ác thì dâm đứng đầu,
Trăm việc thiện thì hiếu số một".

Con người với súc vật khác nhau ở chỗ, con người biết hiếu thuận với cha mẹ, cung kính sư trưởng; còn súc sinh thì chẳng nói đến sự hiếu thuận cha mẹ. Hiếu thuận là căn bản của con người, nếu người nào chẳng hiếu thuận, thì không có căn lành, cho nên phải hiếu thuận với cha mẹ. Người đã có căn lành, thì trợ giúp họ tăng trưởng. Như khi Lục Tổ đại sư ở nhà, thì hằng ngày lên núi đốn củi, gánh củi ra chợ bán, mua gạo đem về nhà phụng dưỡng mẹ già, đây là Ngài trồng căn lành. Lục Tổ đại sư vốn là người có căn lành, bất quá đây là một thứ cảnh giới của Bồ Tát. Một ngày nọ, khi Ngài đang gánh củi thì nghe một người tụng Kinh Kim Cang, tụng đến chỗ: "Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm", Ngài bèn khai ngộ. Vị khách đó cho Ngài hai lạng bạc, kêu Ngài để dành tiền nuôi mẹ già, và đem chút tiền đi đến Huỳnh Mai cầu pháp, đây là trợ giúp Ngài trồng căn lành, trợ giúp Ngài thành tựu đạo nghiệp. Người đã tăng trưởng căn lành, thì trợ giúp họ thành thục, thành tựu đạo nghiệp, chúng sinh thành thục, tức là thành Phật. Quả Phật thành thục, thì sẽ tuỳ thuận y chiếu còn đường đạo nầy tu hành, mà thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Vô thượng cao hơn Bồ Tát, Chánh đẳng vượt qua nhị thừa, Chánh giác vượt qua

phàm phu, đây là một tên gọi siêu phàm nhập Thánh đắc quả Phật.

Tu hành mười đại nguyện vương, thì sẽ thành tựu viên mãn các biển hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền chuyên môn viên mãn đầy đủ nguyện của tất cả chúng sinh, chúng sinh cầu gì, thì Ngài cho cái đó. Có một lần, Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Chùa làm hành đường (Người xuất gia dùng cơm với nhau ở trong trai đường, ngồi hai bên, mặt đối diện với nhau, mỗi người có một bình bát ở trước mặt), Bồ Tát Phổ Hiền bèn giúp mọi người thêm cơm, thêm trà, hai bên hông của Ngài mang hai cái túi dài, gồm có xì dầu, muối, ớt, đường v.v… các gia vị, đi đến chỗ mỗi vị thầy, nếu ai cần muối thì Ngài cho thêm chút muối, cần gì thì cho nấy. Nhưng nói cũng rất lạ, Ngài làm mọi người toại nguyện như vậy, khi Ngài cho thêm muối thì vị thầy khác kia còn nói: "Đừng có cho tôi nhiều muối"! Cho người khác ít một chút. Nói chung, Bồ Tát Phổ Hiền khó mà làm toại nguyện tất cả mọi người, bạn cho họ nhiều, thì họ nói nhiều, cho họ ít, thì họ lại hiềm ít. Hoặc bạn cho họ, thì họ không cần; bạn không cho họ, thì họ nói bạn khinh họ, đối xử với họ không tốt, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền chẳng dễ gì làm mãn nguyện chúng sinh, vậy phải chăng đừng lo cho họ? Càng như vậy, thì càng phải hành khổ hạnh, tu khổ hạnh. Có người đánh bạn, mắng bạn, khinh bạn, tức là thử thách bạn, xem thử bạn thành tâm hay chẳng thành tâm. Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền có rất nhiều, chẳng phải chỉ mười đại nguyện vương nầy, hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền như biển cả, chúng ta cũng nên lấp cho đầy biển nguyện.

Cho nên thiện nam tử! Ngươi đối với nghĩa nầy, nên biết như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng bảy báu tốt đẹp, nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật đầy khắp mười phương, và đồ tối thắng an lạc của trời người, bố thí cho hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới đó, cúng dường cho chư Phật Bồ Tát trong tất cả thế giới đó, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, liên tục không ngừng, bao nhiêu công đức đắc được. Nếu đem so với người nghe mười điều nguyện vương nầy, lọt qua lỗ tai một phen, thì công đức ở trên không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà công đức nghe mười điều nguyện vương nầy.

Bởi vậy cho nên thiện nam tử! Ngươi đối với nghĩa nầy, nên biết ta nói như vậy. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, dùng bảy báu tốt đẹp nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật đầy khắp mười phương, và đồ tối thắng an lạc của trời

người, bố thí cho hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới đó.

Bố thí có ba thứ: Tài thí, pháp thí, vô uý thí. Tài thí có nội tài và ngoại tài. Nội tài là thân tâm tánh mạng của ta, như bố thí mắt, tai, mũi, lưỡi, đầu não, xương tuỷ. Ngoại tài là tài sản bên ngoài thân, như đất nước, vợ con, tiền tài, vật chất. Pháp thí là bố thí pháp, như giảng Kinh thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh, chuyển bánh xe pháp, đều gọi là pháp thí. Trong các sự bố thí thì bố thí pháp là cao thượng hơn hết. Bố thí pháp hơn hẳn bố thí tài, bất quá thuyết pháp nhất định phải đối cơ chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe pháp, từng bước từng bước minh bạch Phật pháp mà khai ngộ. Vô uý thí là khi người ta gặp tai nạn rủi ro, hoặc gặp ma quỷ, hoặc bọn cướp, lúc đó người ta sợ hãi nguy hiểm, bạn nên an ủi họ, kêu họ niệm danh hiệu Phật, hoặc danh hiệu Bồ Tát Quán Âm; niệm danh hiệu Phật thì sẽ không còn sợ hãi nữa, đây gọi là vô uý thí.

Nếu như có người hành Bồ Tát đạo, bố thí đủ thứ cho hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới đã nói ở trên, và đem đủ thứ vật cúng dường lên tất cả chư Phật Bồ Tát trong tất cả thế giới đã nói ở trên, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, công đức đắc được rất nhiều. Bố thí chẳng phải bố thí một ngày, hoặc hai ngày thì ngừng, mà là bố thí liên tục không ngừng, thời gian lâu dài số đại kiếp nhiều như số hạt bụi. Lại nếu đem so sánh với người tụng niệm mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, do đó có câu: “Một khi lọt qua tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo”, một khi lọt qua lỗ tai, thì vĩnh viễn trở thành hạt giống bồ đề, hết thảy công đức nầy so với ở trên bố thí vô lượng vô biên thế giới, thì công đức ở trên không bằng một

phần trăm, không bằng một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà công đức nghe mười điều nguyện vương nầy.

Tại sao công đức mười điều nguyện vương nầy lớn như vậy? Vì công đức bố thí chỉ có thể cứu thân người, cứu mạng người là thuộc về tài thí, còn mười điều nguyện vương nầy là thuộc về pháp thí, pháp thí là tu quán Phổ Hiền (Mười đại nguyện vương còn gọi là quán Phổ Hiền, còn gọi là sám Phổ Hiền). Tu quán pháp nầy, thì một làm vô lượng, vô lượng làm một; một là pháp giới, pháp giới là một; lễ một vị Phật là lễ pháp giới vị Phật, lễ pháp giới vị Phật là lễ một vị Phật. Cho nên lễ kính chư Phật có công đức nầy, vô cùng vô tận, nên công đức đặc biệt lớn. Nếu tu pháp nầy, thì hạt giống bồ đề ngày ngày tăng trưởng, quả vị bồ đề chẳng bao lâu sẽ thành tựu, cho nên công đức nầy đặc biệt lớn.

Hoặc lại có người dùng tâm tin thâm sâu, đối với những đại nguyện nầy, thọ trì đọc tụng, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì sớm trừ diệt được nghiệp năm tội vô gián. Hết thảy bệnh về thân tâm của thế gian, đủ thứ khổ não, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều được tiêu trừ. Tất cả ma quân, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, hoặc Bộ Đa, các ác quỷ thần uống máu ăn thịt, thảy đều xa

lìa. Hoặc có khi phát tâm gần gũi là để bảo hộ. Cho nên nếu ai tụng những lời nguyện nầy, đi nơi thế gian, không có sự chướng ngại, như mặt trăng ở trong hư không thoát mây che, được chư Phật Bồ Tát khen ngợi, tất cả trời người đều nên lễ kính, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Thiện nam tử đó, khéo được thân người, viên mãn hết thảy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Chẳng bao lâu nữa, sớm sẽ thành tựu được sắc thân tốt đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Nếu sinh về cõi trời người, thì thường ở chỗ tôn quý, đều phá hoại được tất cả đường ác, đều xa lìa được tất cả bạn ác, đều chế phục được tất cả ngoại đạo, đều giải thoát được tất cả phiền não, như sư tử chúa, hàng phục được các loài thú, kham thọ sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Hoặc lại có người, sinh ra tâm tin chân chánh, chẳng có tâm hoài nghi, đối với mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, y pháp tu hành, hằng ngày thọ trì đọc tụng phẩm hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, chẳng phải biên chép một ngày, hai

ngày, mà phải ngày ngày biên chép, thì họ sớm sẽ trừ diệt được tội nghiệp năm thứ tội địa ngục vô gián. Hết thảy bệnh về thân tâm của thế gian, thân bệnh là bệnh tật trên thân, tâm bệnh là sự thống khổ trong tâm, đủ thứ khổ não chẳng an vui, cho đến tất cả nghiệp ác nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đều được tiêu trừ, nhưng phải có tâm tin thâm sâu mới được. nếu không có tâm tin thâm sâu, cứ tỏ ra thái độ thử xem, thì sẽ chẳng có sự cảm ứng, vì Phật Bồ Tát không muốn chúng sinh đến khảo nghiệm các Ngài, các Ngài khảo nghiệm bạn thì được. Bạn không thể nói: "Tôi không tin pháp của Phật nói, tôi muốn thử xem". Bạn phải làm một cách chân thật.

Trên thế giới nầy, có rất nhiều thiên ma ngoại đạo, nhưng vì có Phật pháp trụ tại thế gian, nên bọn thiên ma đều ẩn nấu, không dám xuất hiện, nếu Phật pháp không còn, thì ma quân sẽ xuất hiện ra đời. Ma là tiếng Phạn, đầy đủ là ma la, dịch là kẻ giết, thích giết hại chúng sinh. Trong ma quân có ma vương, ma dân, ma nam, ma nữ, đều thích sát sinh. Dạ Xoa gồm có Dạ Xoa bay dưới đất, Dạ Xoa đi dưới đất, Dạ Xoa bay trên không, chúng hành động rất nhanh, dũng mãnh thiện chiến, thích hại người, ngoài việc hại người ra, chúng chẳng còn năng lực gì khác. La Sát tên là quỷ đáng sợ. Cưu Bàn Trà là quỷ úng hình (quỷ hình cái vò), quỷ hình đông qua (quỷ hình quả dưa), còn gọi là quỷ kị toạ (quỷ cưỡi ngồi), hoặc quỷ yểm mị (quỷ bóng đè). Khi người ngủ thì nó dùng pháp thuật khiến cho người muốn lay động mà không lay động được, muốn nói cũng nói không được. Tỳ Xá Xà là quỷ hút tinh khí, chuyên ăn tinh khí của người và tinh khí ngũ cốc. Bộ Đa là quỷ thân lớn, Bộ Đa và Cưu Bàn Trà hợp lại với nhau, tụng Chú

Lăng Nghiêm thì có thể trừ diệt được tai nạn thành quách xa kị. Những ác quỷ nầy không uống máu người, thì cũng ăn thịt người. Nếu bạn tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thì những ác quỷ, ác thần nầy, đều sẽ xa lìa bạn. Hoặc có khi phát tâm bảo hộ bạn, gần gũi bạn, giữ gìn bạn, làm hộ pháp cho bạn. Cho nên nếu ai tụng mười điều nguyện vương nầy, đi bất cứ nơi nào trong thế gian, đều không có mọi sự chướng ngại gì hết, giống như mặt trăng ở trong hư không thoát khỏi mây che. Được mười phương chư Phật và tất cả Bồ Tát đều khen ngợi bạn, tất cả trời người đều nên lễ kính người tụng mười điều nguyện vương nầy, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường người tụng mười đại nguyện vương nầy. Thiện nam tử trì tụng mười đại nguyện vương nầy, thì đời đời kiếp kiếp, đều được sinh làm thân người, tu hành thành tựu viên mãn hết thảy công đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Vị lai chẳng bao lâu nữa, sớm sẽ thành tựu được sắc thân tốt đẹp như Bồ Tát Phổ Hiền, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân. Nếu sinh về cõi trời, hoặc cõi người, thì thường sinh vào dòng dõi tôn quý, có thế lực và phước báu, đều phá hoại được tất cả đường ác, đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A Tu La. Thường thường có bạn lành gần gũi họ, còn bạn ác thì đều xa lìa họ. Họ cũng có sức lực, chế phục được tất cả ngoại đạo, đều giải thoát được tất cả phiền não, như sư tử chúa, hàng phục được các loài thú, khi sư tử hống lên thì các loài thú đều sợ hãi, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Lại nữa, người đó lúc lâm chung, giây phút cuối cùng, tất cả các căn thảy đều tan

hoại, tất cả thân thuộc thảy đều xả lìa, tất cả oai thế thảy đều mất hết, thừa tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, châu báu phục tạng, tất cả như vậy đều không mang theo được, chỉ có mười điều nguyện vương nầy không xả lìa, tất cả mọi thời nó luôn dẫn đường ở trước, trong một sát na, liền được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Đến rồi, liền thấy đức Phật A Di Đà, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quán Tự Tại, Bồ Tát Di Lặc .v.v… Những vị Bồ Tát đó, sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ, cùng nhau vây quanh.

Lại nữa, người đọc tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, lúc lâm chung, giây phút cuối cùng, tất cả các căn mắt tai mũi lưỡi thân ý thảy đều tan hoại, tất cả thân thuộc cũng đều xả lìa, tất cả oai đức quyền lực đều mất hết. Nếu bạn là ông vua, thì thừa tướng đại thần, cung điện thành quách, tài sản trong ngoài, voi ngựa xe cộ, châu báu phục tạng, tất cả đồ quý báu như vậy, lúc bạn lâm chung, thì tất cả những thứ đó, đều không thể mang đi theo bên mình bạn được. Chỉ có mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nầy không xả lìa, vì nó ở trong ruộng thức thứ tám của bạn, cho nên chẳng lìa khỏi. Tất cả mọi thời tất cả mọi nơi, nó luôn dẫn đường ở trước bạn, trong

khoảng một sát na, thì người đó liền được vãng sinh về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Đến rồi, liền thấy đức Phật A Di Đà (dịch là Phật Vô Lượng Thọ, hoặc Phật Vô Lượng Quang), Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi (dịch là Diệu Đức, tức là Bồ Tát Diệu Cát Tường), Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Di Lặc (còn gọi là Từ Thị, A Dật Đa, dịch là Bồ Tát Vô Năng Thắng, tương lai Ngài sẽ đến thế giới Ta Bà nầy thành Phật, là vị Phật thứ năm trong kiếp Hiền. Có một số ngoại đạo nói Bồ Tát Di Lặc đã thành Phật rồi. Kỳ thật, Bồ Tát Di Lặc còn rất lâu mới xuất thế. Hiện tại là lúc kiếp diệt, một trăm năm tuổi thọ giảm xuống một tuổi, thân cao giảm xuống một tất, giảm đến tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi thì ngừng, thân cao chỉ còn một thước, lúc đó con người cao bằng con chó bây giờ. Thân con người tuy nhỏ, nhưng tâm người rất xấu xa, càng nhỏ càng xấu, khi mới sinh ra thì hiểu biết sự dâm dục, giống như heo chó bây giờ, súc sinh vừa sinh ra thì chẳng bao lâu bèn có tâm dâm dục. Đợi đến lúc con người còn khoảng mười tuổi, thì chỉ cần dùng một cộng cỏ, một lá cây, thì có thể giết chết người, cho nên người với người hổ tương tàn sát lẫn nhau. Hơn nữa vì người quá nhiều, nhiều giống như kiến, khắp nơi đều có, dù không tàn sát lẫn nhau, nhưng sống đến mười tuổi thì cũng sẽ chết. Từ thời gian đó bắt đầu, cũng mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi, thân cao thêm một tất, tăng đến tuổi thọ con người tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng, sau đó lại giảm, giảm xuống tuổi thọ con người tám vạn tuổi, thì Bồ Tát Di Lặc mới thị hiện ra đời thành Phật). Hết thảy những vị Bồ Tát đó, sắc tướng đoan nghiêm viên mãn, công đức đầy đủ, đều đến cùng nhau vây quanh.

Người đó tự thấy mình sinh trong hoa sen, được Phật thọ ký. Được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, khắp ở trong mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nhờ sức trí huệ, tuỳ thuận tâm chúng sinh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi bồ đề đạo tràng, hàng phục ma quân, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe diệu pháp, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát bồ đề tâm. Tuỳ theo căn tánh của họ, giáo hoá thành thục, cho đến hết thuở biển kiếp vị lai, rộng lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử ! Những chúng sinh đó, hoặc nghe, hoặc tin mười đại nguyện vương nầy, thọ trì đọc tụng, rộng vì người nói, thì hết thảy công đức, trừ đức Phật Thế Tôn ra, không có ai biết được. Cho nên các vị nghe mười đại nguyện vương nầy, đừng sinh tâm nghi hoặc, nên tiếp thọ, thọ rồi thì đọc, đọc rồi thì tụng, tụng rồi thì trì, cho đến biên chép, rộng vì người nói. Những người đó trong khoảng một niệm,

hết thảy hạnh nguyện đều được thành tựu, đắc được phước tích tụ vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não, cứu giúp chúng sinh, khiến cho họ được thoát khỏi, đều được vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Người đó từng đọc tụng, thọ trì, biên chép mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nầy, tự thấy mình sinh trong hoa sen ở thế giới Cực Lạc Phương Tây. Thế giới Cực Lạc Phương Tây chỉ có người nam, chẳng có người nữ, hết thảy mọi người đều là hoa sen hoá sinh, hoa nở thấy Phật, liền được Phật A Di Đà vì họ thọ ký, lúc nào sẽ được thành Phật. Được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp, đi đến khắp mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, nhờ sức trí huệ của mình, tuỳ thuận tâm chúng sinh mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Người đó chẳng bao lâu nữa sẽ ngồi bồ đề đạo tràng, hàng phục thiên ma ngoại đạo và ma quân, thành Phật, chuyển bánh xe diệu pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Phật, phát bồ đề tâm. Tuỳ theo căn tánh của chúng sinh, dùng phương tiện khéo léo giáo hoá thành thục họ, cho đến hết thuở biển kiếp vị lai, rộng lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử ! Những chúng sinh đó thọ trì, đọc tụng phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nầy, hoặc nghe được mười đại nguyện vương nầy, hoặc tin mười đại nguyện vương nầy, thọ nơi tâm, trì nơi thân, đọc tụng, hoặc thuộc lòng, lại rộng vì người giảng nói mười đại nguyện vương

nầy, thì hết thảy công đức, trừ đức Phật Thế Tôn ra, không có ai biết được người đó có được bao nhiêu công đức. Cho nên các vị nghe được mười đại nguyện vương nầy, nên nhớ đừng sinh tâm nghi hoặc, do đó có câu :

« Người tu đạo tâm chớ nghi,
Nếu khởi tâm nghi liền mê mờ ».

Người tu đạo, đối với pháp của Phật nói, đừng có sinh tâm mê hoặc. Nếu bạn có tâm nghi, thì dễ lầm vào đường tà. Nên tiếp thọ đạo lý nầy một cách chân thật, sau đó đọc mười đại nguyện vương nầy. Đọc lâu rồi thì tụng học thuộc lòng, tụng rồi thì trì mười đại nguyện vương nầy, hoặc dùng bút để biên chép, hoặc thường thường vì người giảng nói mười đại nguyện vương nầy. Tất cả những người đó, trong khoảng một niệm, hết thảy hạnh nguyện và công đức tu hành đều được thành tựu, đắc được phước tích tụ vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não, cứu độ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui, khiến cho tất cả chúng sinh được thoát khỏi biển khổ phiền não, đều đến được Niết Bàn bờ bên kia, đều được vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà, tuy chỉ bốn chữ, mà có thể bao quát hết thảy Phật pháp. Đức Phật nói mỗi một bộ Kinh điển, đều vì người thỉnh pháp, chỉ có Kinh A Di Đà không có ai thỉnh pháp, là bất vấn tự thuyết (không hỏi mà nói). Tại sao chẳng có người nào thỉnh pháp ? Vì chẳng có ai minh bạch pháp nầy. Pháp môn tịnh độ, trước mắt nhìn thấy rất là đơn giản, nhưng trên thật tế bốn chữ « A Di Đà Phật » nầy, bao quát tam tạng mười hai bộ Kinh điển. Mười mấy năm trước, tôi niệm Phật có cảm ứng, nên làm một bài kệ rằng :

« A Di Đà Phật vạn pháp vương
Ngũ thời bát giáo tận hàm tàng
Hành nhân đãn năng chuyên trì tụng
Tất chí tịch quang bất động tràng ».

Nghĩa là

Phật A Di Đà vua vạn pháp
Năm thời tám giáo bao hàm hết
Người tu chỉ cần chuyên trì tụng
Sẽ đến cõi Tịch Quang bất động đạo tràng.

A Di Đà Phật tuy chỉ là một câu danh hiệu Phật, nhưng nếu bạn niệm danh hiệu Phật, thì sẽ minh bạch tất cả các pháp, cho nên nói : « A Di Đà Phật vua vạn pháp ». « Năm thời » là thời Hoa Nghiêm, thời A Hàm, thời Phương Đẳng, thời Bát Nhã, thời Pháp Hoa Niết Bàn. « Tám giáo » là : Tạng giáo, thông giáo, biệt giáo, viên giáo, đốn giáo, tiệm giáo, bí mật giáo, bất định giáo. Năm thời tám giáo nầy, đều bao hàm ở trong bốn chữ A Di Đà Phật nầy, cho nên người tu hành, chỉ cần chuyên tâm tụng trì danh hiệu Phật A Di Đà, thì chắc chắn sẽ đến được cõi tịnh độ Thường Tịch Quang bất động đạo tràng.

Một số người nhầm lẫn nói : « Pháp môn niệm Phật là để dành cho các cụ già, người có trí huệ thì không cần tu hành pháp môn nầy », đây là tư tưởng sai lầm. Pháp môn niệm « A Di Đà Phật » nầy, người có trí huệ cũng tu được, người ngu si cũng tu được, pháp môn nầy bao gồm ba căn : Thượng căn, trung căn và hạ căn. Tại sao chúng ta phải niệm A Di Đà Phật ? Vì chúng sinh ở thế giới Ta Bà nầy, rất có duyên với Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát Quán Thế Âm là phổ môn thị hiện, có ba mươi hai ứng thân, tất cả

chúng sinh càng có duyên với Phật A Di Đà, vì Phật A Di Đà là sư phụ của Bồ Tát Quán Thế Âm, giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Phật A Di Đà thuở xưa khi chưa thành Phật, làm Tỳ Kheo Pháp Tạng, đã từng phát bốn mươi tám đại nguyện, mỗi lời nguyện đều tiếp dẫn chúng sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật.

Thế giới Cực Lạc chỉ có người nam, vì người từ hoa sen sinh ra. Người sinh về thế giới Cực Lạc, trước hết thát sinh vào trong thai hoa sen. Một khi chúng ta niệm Phật thì nhuỵ hoa sen ở thế giới Cực Lạc lớn lên một chút; niệm Phật càng nhiều, thì hoa sen càng lớn, đợi khi lớn như bánh xe, thì lúc lâm chung tự thân Phật A Di Đà sẽ đến rước chúng ta về thế giới Cực Lạc. Linh tánh của chúng ta ở trong nhuỵ hoa sen, hoa sen nở ra thì pháp thân liền hiện ra, do đó « Hoa nở thấy Phật », khi hoa sen nở ra, thì sinh ra một vị Phật.

Thế giới Cực Lạc cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, người ở thế giới Cực Lạc đều là hoa sen hoá sinh, cho nên nói :

« Nguyện sinh về Tây Phương tịnh độ »
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ ».

Chúng ta hết thảy chúng sinh niệm Phật A Di Đà, thì sẽ sinh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Phật A Di Đà đã từng phát nguyện : « Khi tôi thành Phật, hết thảy mười phương chúng sinh, nếu ai xưng niệm danh hiệu của ta, thì đều sinh về nước ta, hoa sen hoá sinh, được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ». Cho nên ở thế giới Ta Bà, nếu ai niệm Phật A Di Đà, thì khi lâm chung, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn người đó, về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Có bài kệ rằng :

Mười phương Phật ba đời
A Di Đà bậc nhất
Chín phẩm độ chúng sinh
Oai đức vô cùng cực.

Tương lai thời kỳ mạt pháp, Phật pháp sẽ đoạn diệt, tất cả Kinh điển đều sẽ tiêu diệt, tại sao ? Vì chúng sinh chẳng có phước báo, tội nghiệp quá nặng, chẳng có cơ hội nhìn thấy Kinh điển, đừng nói tương lai, người hiện tại bây giờ, có những người con mắt chẳng có bệnh gì, nhưng nhìn chữ trong Kinh điển chẳng rõ ràng, có sự chướng ngại, đây đều là nghiệp chướng, đây cũng giống như mạt pháp, có mắt mà nhìn Phật pháp chẳng rõ ràng. Thời kỳ mạt pháp, tất cả Kinh điển đều sẽ tiêu mất, trước hết diệt mất Kinh Lăng Nghiêm, sau đó diệt mất những Kinh khác, cuối cùng chỉ còn lại Kinh A Di Đà tồn tại trên thế gian khoảng một trăm năm, độ rất nhiều chúng sinh, sau chỉ còn lại sáu chữ « Nam Mô A Di Đà Phật », tồn tại khoảng một trăm năm, lại độ rất nhiều chúng sinh; cuối cùng chỉ còn lại bốn chữ « A Di Đà Phật », tồn tại trên thế gian khoảng một trăm năm, cuối cùng thì bốn chữ « A Di Đà Phật » cũng tiêu diệt mất, lúc đó Phật pháp hoàn toàn đoạn diệt.

Kinh A Di Đà là kinh không hỏi mà Phật tự nói, vì Kinh nầy rất quan trọng. Chúng ta người học Phật pháp, gặp được pháp môn nầy, đừng coi thường bỏ qua, như người tham thiền, tham « Niệm Phật là ai » ? Đủ thấy chúng ta quá khứ đều niệm Phật, mới biết tham « Niệm Phật là ai » ? Nếu chẳng từng niệm Phật, mà tham « Niệm Phật là ai » ? Bạn vốn chẳng từng niệm qua. Ai niệm Phật ? Vốn chẳng có ai niệm Phật, làm sao có thể nói « Niệm Phật là ai » ? Cho nên do câu thoại đầu « Niệm

Phật là ai » nầy, có thể biết chúng ta trong đời quá khứ đều đã từng niệm Phật, bất quá có người niệm nhiều, có người niệm ít, có người niệm thành tâm, có người niệm cẩu thả. Nếu chúng ta cố gắng siêng niệm « Nam Mô A Di Đà Phật », thì sẽ được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc chẳng có các sự khổ, chỉ hưởng các điều vui.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn thuật lại nghĩa nầy, quán khắp mười phương mà nói kệ rằng :

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền muốn tường thuật lại nghĩa lý nầy, nói lại cho rõ ràng, Ngài bèn quán sát khắp căn tánh và nhân duyên của chúng sinh trong mười phương mà nói kệ rằng :

Trong hết thảy mười phương thế giới
Ba đời tất cả Nhân Sư Tử
Con dùng thân miệng ý thanh tịnh
Lễ khắp hết thảy không thừa sót.
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Hiện khắp trước tất cả Như Lai
Một lòng hiện thân khắp các cõi
Tất cả lễ khắp các cõi Phật.

« Hết thảy », chẳng có gì mà chẳng bao quát trong đó. « Mười phương » là : Đông, nam, tây, bắc, đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc, trên, dưới, cộng lại là mười phương, cho nên trong Chùa thường gọi « Thập phương

thường trụ », tức là thập phương Tăng đến, đều có thể ở trong Chùa, vậy chư Tăng đến từ phương trên, hay là phương dưới ? Vì trong chư Tăng, có rất nhiều Hiền Thánh Tăng, tức cũng là Thánh nhân chứng quả, Thánh nhân chứng quả có thể từ phương trên xuống, cũng có thể từ phương dưới lên, cho nên gọi « Thập phương thường trụ ». Phật thì trụ ở trong mười phương, cho nên Chùa gọi là thập phương, « Thập phương thường trụ », tức là chiêu đãi Thánh nhân thập phương. Trong một trăm vị hoà thượng, chắc chắn sẽ có một vị chân chánh tu đạo, trong một ngàn vị hoà thượng, chắc chắn sẽ có một vị A La Hán, bất quá bạn không biết vị nào mà thôi. Cho nên ở tại tùng lâm, khi người xuất gia quá đường thọ trai, nếu có ba ngàn vị hoà thượng, thì trong đó sẽ có ba vị A La Hán, nhưng bạn không cách nào biết được, các Ngài hiện đủ thứ hình tướng khác nhau, có vị hiện thân đại oai đức, có vị oai nghi đáng sợ, có đức đáng kính, hoặc có vị hiện thân ngu si nhất, đối diện bạn chẳng nhận biết được Ngài, trôi qua rồi bạn nghĩ lại, muốn đi tìm cũng tìm chẳng được vị A La Hán đó, Bồ Tát cũng như thế, do đó có câu : « Đối diện chẳng biết Quán Thế Âm ».

Núi Thiên Thai ở Trung Quốc có Chùa Quốc Thanh, có vị thái thú đến Chùa hỏi vị hoà thượng rằng : « Thời xưa Bồ Tát và A La Hán thường đến đây, bây giờ rất nhiều hoà thượng, mà tôi cũng chẳng nhìn thấy vị Bồ Tát, hoặc A La Hán nào hết ».

- Hoà thượng Phong Can nói : « Ngài có muốn nhìn thấy La Hán chăng ? Dễ thôi, ở phía sau nhà bếp trong Chùa chúng tôi, người nấu cơm là Văn Thù, người nấu nước là Phổ Hiền ».

- Thái thú hỏi : « Các vị ấy tên gì » ?

- Phương trượng đáp : « Một vị gọi là Hàn Sơn, một vị gọi là Thập Đắc ».

- Thái thú nói : « Tôi có thể đi gặp các Ngài đó được chăng » ?

- Phương trượng đáp : « Đương nhiên là được ».

- Vị thái thú đi ra nhà bếp tìm, hỏi : « Ai là Hàn Sơn, Thập Đắc » ?

- Hoà thượng chỉ hai người nói : « Đó đó ».

- Vị thái thú nhìn, hai người họ tướng mạo đặc biệt xấu xí, đầu tóc dài thượt, rối bời chẳng chải chuốt gì, cũng chẳng hớt, giống như những kẻ híp pi bây giờ. Nhưng những kẻ híp pi bây giờ, có ma quỷ theo, trên thân họ có luồng khí đen, ma khí càng lớn, thì khí đen càng lớn, trên thân toả ra luồng mùi hôi, chính họ chẳng biết, nhưng người khác thì cảm giác được. Còn hai vị đó thì trên thân phóng ra kim quang, tuy các Ngài dơ dáy như thế, nhưng vị thái thú tin lời hoà thượng phương trượng nói, vị thái thú cúi đầu xá Hàn Sơn và Thập Đắc.

- Hai vị đó hỏi : « Ông cúi đầu xá chúng tôi để làm gì » ?

- Vị thái thú nói : « Hoà thượng phương trượng nói các Ngài một vị là Bồ Tát Văn Thù, một vị là Bồ Tát Phổ Hiền, xin các Ngài hãy độ cho tôi ».

- Hai vị đó nghe rồi bèn nói : « Ngài Phong Can nhiều chuyện quá ».

Hai vị đó bèn bỏ đi ra phía sau, vị thái thú đi theo, hai vị đó bèn đi thẳng vào hang núi, vị thái thú thấy Hàn Sơn và Thập Đắc đi vào trong hang núi, vị thái thú muốn vào nhưng vào không được.

- Vị thái thú nói : « Xin các Ngài độ đệ tử, xin các Ngài phát lòng từ bi ».

- Hàn Sơn, Thập Đắc nói : « Di Đà ngươi không lạy, lạy hai người chúng tôi làm gì » ?

- Vị thái thú hỏi : « Ai là Di Đà » ?

- Hai người nói : « Phương trượng Phong Can là Di Đà hoá thân ».

Do đó vị thái thú quay trở lại tìm hoà thượng phương trượng, khi ông ta tìm đến thì hoà thượng phương trượng cũng viên tịch. Vị thái thú than thở : « Thật là ở trước mắt mà bỏ lỡ cơ hội, Bồ Tát Văn Thù bỏ đi, Bồ Tát Phổ Hiền cũng đi mất, Phật A Di Đà cũng đã viên tịch rồi ». Về sau vị thái thú rất dụng công tu hành.

« Ba đời », tức là đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Tất cả « Nhân Sư Tử », tức cũng là Phật. Ba đời tất cả chư Phật, tôi dùng thân lời ý thanh tịnh nhất, thành khẩn nhất, để lễ lạy khắp hết tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Một thân lại hiện thân bụi cõi
Mỗi mỗi lễ khắp Phật bụi cõi
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp hiện trước tất cả Như Lai.

Đây chẳng phải con một người có sức lực lễ khắp tất cả chư Phật mười phương ba đời, vì con tu đại oai thần lực hạnh nguyện Phổ Hiền, cho nên nhờ hạnh nguyện Phổ Hiền trợ giúp con, khiến cho con hiện tại lễ một vị Phật, tức là lễ tất cả vị Phật, khắp hiện thân trước tất cả Như Lai, để lễ khắp tất cả Như Lai. Một thân nầy của con lại hiện ra số thân nhiều như số hạt bụi, con hiện ra thân nhiều như số

hạt bụi, để lễ khắp chư Phật nhiều như số hạt bụi, đây hoàn toàn là do Bồ Tát Phổ Hiền trợ giúp con, khiến cho con có cảnh giới nầy, con lạy một vị Phật, tức là lạy vô lượng chư Phật, lạy vô lượng chư Phật và lạy một vị Phật là như nhau, đây cũng đồng với vô gián địa ngục, nhưng đó là địa ngục vô gián, còn đây là tu pháp vô gián, tu quán pháp giới, một người lễ khắp tất cả chư Phật, mà lạy ở trước mỗi vị Phật, bạn đang lạy ở đây, tức cũng là đang lạy ở trước tất cả chư Phật mười phương ba đời, đồng với vô gián địa ngục, nhưng đây chẳng phải vô gián địa ngục, mà đây là vô gián pháp giới.

Ở trong một bụi có vô số Phật
Các chúng Bồ Tát hội trong đó
Vô tận pháp giới bụi cũng vậy
Tin sâu chư Phật đều đầy dẫy.

Phật nhiều như số hạt bụi trong một hạt bụi, có hội A La Hán, hội Bồ Tát, hội Thanh Văn Duyên Giác, tất cả chúng sinh, hội Tỳ Khưu, Tỳ Khưu ni, có pháp giới chúng hội không thể cùng tận, nhiều như số hạt bụi vô cùng tận, con tin sâu chư Phật đều đầy dẫy ở trong vô tận pháp giới đó, trong thế giới nhiều như số hạt bụi cũng đầy dẫy chư Phật.

Đều dùng tất cả biển âm thanh
Khắp vang vô tận lời vi diệu
Hết thuở vị lai tất cả kiếp
Khen biển công đức Phật thâm sâu.

Mỗi một thân đều dùng tất cả biển âm thanh, để khen ngợi Phật, khắp vang ra vô tận lời vi diệu, lời lẽ vi diệu, khen ngợi vi diệu, hết thuở vị lai tất cả kiếp, khen ngợi công đức của chư Phật thâm sâu vô lượng vô biên như biển cả.

Dùng các tràng hoa đẹp tối thắng
Kỹ nhạc hương thoa và lọng tàn
Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy
Con đem cúng dường các Như Lai.

Dùng rất nhiều hoa đẹp nhất, thù thắng nhất, diệu nhất, để kết thành tràng hoa cúng dường Phật. Cúng Phật phải dùng thứ tốt đẹp nhất để cúng Phật, đừng dùng thứ mà bạn không muốn để cúng dường Phật. Lại dùng đủ thứ ca xướng, đủ thứ âm thanh để khen ngợi Phật. Dùng hương thoa, và đủ thứ châu báu làm thành tràng và lọng treo ở trong hư không. Đồ trang nghiêm tối thắng như vậy, con đem cúng dường khắp hết các Như Lai. Người khai mở thiên nhãn, có thể nhìn thấy ở trong hư không có rất nhiều tràng phan, lọng báu, đây là cảnh giới tất cả Bồ Tát tu cúng dường tất cả chư Phật.

Y phục tối thắng hương tối thắng
Hương bột hương đốt và đèn đuốc
Mỗi mỗi đều như núi Diệu Cao
Con đem cúng dường các Như Lai.

Dùng y phục, hương, hương bột, hương đốt, đèn đuốc, tốt nhất để cúng dường Phật. Mỗi thứ đều nhiều như

núi Diệu Cao, con đều đem các thứ đồ tốt đẹp đó cúng dường mười phương Như Lai.

Con dùng tâm thắng hiểu rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời
Đều nhờ sức hạnh nguyện Phổ Hiền
Cúng dường khắp hết các Như Lai.

Con dùng tâm cúng dường rộng lớn đó, cũng là tâm thù thắng, một số người không nghĩ đến được, không biết được, con đều minh bạch được. Tâm cúng dường nầy của con là cúng dường pháp giới, dùng tâm pháp giới cúng dường pháp giới Phật, dùng pháp giới Phật để vào tâm pháp giới, cho nên gọi là tâm thắng hiểu. Con « tin sâu » tức là con thật tin, tin chẳng cùng tận. Dù nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não chúng sinh chẳng còn nữa, cõi chúng sinh chẳng còn nữa, hư không pháp giới đều chẳng còn nữa, mà tâm tin của con đây không khi nào hết được, cho nên gọi là tin sâu tất cả chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại và vị lai. Con hoàn toàn đem hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu, nguyện lực nầy, để cúng dường khắp hết pháp giới chư Phật.

Thuở xưa con tạo các nghiệp ác
Đều do vô thuỷ tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả con nay đều sám hối.

Có câu nói: “Tội lỗi tày trời, sám hối liền tiêu”, bất luận bạn có tội nghiệp gì nặng, chỉ sợ bạn không sám hối,

nếu thành tâm sám hối thì tội sẽ chẳng còn nữa. Khổng Tử có nói: "Có lỗi lầm, đừng nãn sửa đổi". Có lỗi lầm đừng sợ sửa đổi, nếu sợ sửa đổi, thì lỗi lầm sẽ càng nhiều. Nếu lỗi lầm sửa đổi, thì sẽ không còn nữa. Nếu giấu dím, không muốn người biết, thì lỗi lầm sẽ càng nhiều. Do đó người ngu thì không thấy lỗi lầm, kẻ tiểu nhân thì che giấu lỗi lầm, quân tử thì sửa đổi lỗi lầm, bậc Thánh nhân thì ít lỗi lầm, đến được Phật Bồ Tát thì chẳng còn lỗi lầm nữa.

Thuở xưa, trong đời quá khứ vô lượng kiếp về trước, đời đời kiếp kiếp, tạo ra rất nhiều nghiệp ác, tại sao tạo rất nhiều nghiệp ác? Vì từ vô thuỷ kiếp đến nay, sinh ra tâm tham, tâm sân, tâm si. Do tâm tham mà sinh ra phiền não. Tại sao sinh ra phiền não? Vì ngu si. Bắt đầu là tâm tham, gốc rễ của tâm tham là ngu si, vô minh là do ngu si sinh ra. Thân tạo nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Ý thì tạo nghiệp tham, sân, si. Miệng thì tạo ra nghiệp nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Mười thứ nghiệp ác nầy, từ trong nghiệp thân miệng ý sinh ra, nay con đều sám hối hết tất cả, sửa lỗi làm mới.

"Si", tức là một thứ chấp trước, bất cứ làm việc gì, thì có sự chấp trước việc đó. Tham tiền tài, thì có sự chấp trước tiền tài, tham sắc đẹp thì có chấp trước về tham sắc, thích văn chương thì có chấp trước về văn chương, thích làm thơ thì có chấp trước về làm thơ.

Bây giờ nói về một vị hoà thượng thích làm thơ, ông ta có sự chấp trước về làm thơ, vị hoà thường đó thích dùng văn chương hội họp bạn bè, phàm là người nào có học vấn đến chùa của ông ta, thì ông ta nghinh tiếp, còn người nào chẳng có học vấn, thì ông ta chẳng nghinh tiếp. Sự chấp trước của ông ta rất lợi hại, người có học vấn đến,

có thể làm được hai bài thơ, thì ông ta giữ họ lại ăn cơm, ở lại trong chùa. Nếu không biết làm thờ, thì đừng nói là ăn cơm, ở lại chùa cũng không được, thậm chí vào cửa cũng không được. Có sự chấp trước như thế, thì có sự chướng ngại.

Một tối nọ, có một người đến, vì chỗ nầy cách nhà của anh ta quá xa, nên người nầy muốn ngủ lại trong chùa một đêm, vị thầy trẻ nói: "Anh muốn ở lại đây, thì phải chiếu theo quy cụ của sư phụ tôi, phải làm hai bài thơ, hoặc là một bài thơ, một bài phú (một lối văn đối nhau có vần gọi là phú), hoặc làm một bài văn chương, thì mới có thể cho anh ở lại được, anh có thể làm văn chương, làm thơ, phú, được chăng"?

Người đó nói: "Tôi cái gì cũng làm được"!

Người đó kỳ thật không biết chữ, chỉ muốn nói dối để được ở lại một đêm, ăn cơm no rồi tính sau. Chú Sa Di bèn nói với sư phụ của chú rằng: "Người nầy thơ phú ca ngâm, văn chương đều làm được". Cho nên sư phụ không những cho người đó ở lại, mà còn nấu một bữa cơm ngon cho anh ta ăn. Anh ta ăn cơm một bữa no nê, chú Sa Di còn mang đến cho anh ta một ấm trà, rồi đi khoá cửa nẻo lại hết, sợ anh ta bỏ đi. Do anh ta ăn quá nhiều, ban đêm muốn đi nhà cầu, nhưng tìm không được nhà cầu, cửa cũng mở không được, anh ta bèn lấy bình hoa, đại tiện đầy vào trong hai bình hoa. Anh ta uống trà xong, cũng lấy ấm trà đại tiện vào trong ấm trà.

Ngày thứ hai, chú Sa Di mở cửa, lại mang cơm đến cho anh ta ăn, rồi hỏi anh ta rằng: "Tối qua anh có làm thơ chăng"?

- Anh ta nói: "Tôi làm hai bài thơ, bỏ ở trong bình hoa".

- Chú Sa Di nghĩ: "Anh ta có làm hai bài thơ, có thể để cho anh ta đi". Do đó bèn mở cửa ra để cho anh ta đi.

Anh ta đi rồi, thì vị hoà thượng hỏi chú Sa Di rằng:

- "Vị khách hôm qua, có làm thơ chăng"?

- Chú Sa Di nói: "Có, anh ta làm hai bài thơ, bỏ ở trong bình hoa".

- Vị hoà thượng nói: "Con hãy lấy đem đến cho ta xem".

Chú Sa Di thò tay vào trong bình hoa lấy, kết quả bốc ra một tay phân, còn tay kia thò vào cái bình hoa kia lấy, cũng bốc ra một tay phân. Chú ta nghĩ dùng nước trong ấm trà để rửa tay, kết quả cũng bốc một tay phân.

Vị hoà thượng kêu chú Sa Di mang thơ đến, chú Sa Di dơ hai tay ra nói: "Ngài xem đây, hai tay phân". Từ đó về sau, vị hoà thượng đó không kêu người ta làm thơ nữa. Vì vị khách đó đại tiện vào hai bình hoa, trị được phá chấp trước của vị hoà thượng đó.

Mười phương tất cả các chúng sinh
Nhị thừa hữu học và vô học
Tất cả Như Lai với Bồ Tát
Hết thảy công đức đều tuỳ hỉ.

"Chúng sinh" là chúng duyên hoà hợp mà sinh. Như làm người, chẳng phải làm người một cách đơn giản như thế, phải làm việc làm người, thì mới làm người được, làm người còn phải làm việc của người. Làm việc gì của người? Học cách đi của người tốt, học nói lời tốt, học tất cả hành

vi của người tốt, thì mới làm người. Bạn muốn học việc làm ma quỷ, thì tương lai sẽ làm ma quỷ. Chúng sinh là chúng duyên hoà hợp mà sinh, cũng là một tâm niệm hiện tại của bạn tạo thành. Một tâm niệm hiện tại của bạn, bạn muốn làm Phật, thì tu Phật đạo, tương lai sẽ thành Phật, đều do tâm của bạn tạo thành. Một tâm niệm hiện tại của bạn muốn hành Bồ Tát đạo, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, như thế thì sẽ làm Bồ Tát. Bạn muốn tu Thanh Văn thừa, chứng đắc quả A La Hán, thì thành Thanh Văn. Bạn muốn tu Duyên Giác thừa, muốn đắc quả vị Duyên Giác, thì thành Duyên Giác. Bạn muốn sinh về cõi trời, thì tu năm giới hành thập thiện. Bạn muốn làm người, thì phải giữ gìn năm giới. Bạn muốn làm A Tu La, thì suốt ngày đấu tranh với người khác, sinh tâm sân hận, thì có thể thành A Tu La. Bạn muốn làm súc sinh, làm việc ngu si của súc sinh, thì sẽ làm súc sinh. Bạn muốn làm ngạ quỷ, thì đi làm việc đen tối, chẳng thấy được việc của người. Bạn muốn đến địa ngục, thì tạo nhiều tội nghiệp chút, thì sẽ đi đến địa ngục. Cho nên "Tất cả do tâm tạo". Trong Kinh Hoa Nghiêm nầy có nói:

Nếu ai muốn biết rõ
Tất cả Phật ba đời
Hãy quán tánh pháp giới
Tất cả do tâm tạo".

Vốn chẳng có thiên đàng, địa ngục, cũng chẳng có Phật, Bồ Tát, người, gì cũng đều chẳng có, vậy tại sao lại có? Vì do một tâm niệm hiện tiền của chúng ta tạo thành, mới có mười pháp giới nầy, và đủ thứ hình tướng. Nếu chúng ta một niệm đều không sinh, thì cho đến tâm cũng không có, do đó có câu:

"Vô tâm vô niệm phước vô biên
Tư dục tạp niệm là tội khiên".

Nếu bạn vô tâm, vô niệm, đó tức là phước vô biên. Nếu bạn có những tư dục, tức là ích kỷ, tham dục, đó là tạo nghiệp, cho nên nói tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, cũng có thể nói tất cả chúng sinh đều chẳng có Phật tánh, tại sao vậy? Vì nếu bạn chẳng tu hành thì chẳng có, phải tu hành thì mới có. Lại có thể nói: "Tu cũng có, không tu cũng có". Lại có thể nói: "Tu cũng chẳng có, chẳng tu cũng chẳng có". Tại sao? Vì đừng có sự chấp trước, nếu bạn có sự chấp trước, nói: "Tôi có Phật tánh". Đó là có sự chấp trước. Nếu chẳng chấp trước, thì có mà chẳng có, chẳng có mà có, cho nên tu cũng chẳng có, chẳng tu cũng chẳng có, nếu ai không chấp trước, thì có thể sẽ thành Phật. Tại sao chúng ta không thể thành Phật? Vì chúng ta có sự chấp trước.

"Nhị thừa" là Thanh Văn, Duyên Giác. "Hữu học" là sơ quả đến tam quả, tứ quả A la hán là bậc vô học. Hết thảy công đức của tất cả Như Lai, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hữu học và vô học, con đều tuỳ hỉ; công đức của Phật, con cũng tuỳ hỉ; công đức của Bồ Tát con cũng tuỳ hỉ; công đức nhiều như hạt bụi, con cũng tuỳ hỉ; công đức lớn như núi Tu Di, con cũng tuỳ hỉ; bất luận công đức bao nhiêu, con cũng đều tuỳ hỉ. Cho nên nói:

"Đừng cho việc ác nhỏ mà làm
Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm".

Bạn phải biết, hết thảy các núi đều do từng hạt bụi tích tập mà thành núi, một hại bụi tuy là nhỏ, tích tụ nhiều rồi sẽ thành núi. Một việc thiện tuy nhỏ, nhưng nếu chúng

ta làm nhiều việc thiện, tích tụ nhiều rồi cũng vô lượng vô biên.

Mười phương hết thảy Đèn Thế Gian
Bậc ban đầu thành tựu bồ đề
Con nay đều thỉnh mời tất cả
Chuyển bánh xe pháp diệu vô thượng.

Mười phương tức pháp giới, pháp giới tức mười phương, Phật là đèn sáng của thế gian. Lúc trước khi thế gian chưa có Phật, thì thế giới đen tối. Có một số bàng môn ngoại đạo, tà kiến thuyết pháp, thế nào là tà kiến? Tà kiến là tri kiến chẳng chánh đáng, dẫn người vào cảnh giới ma, khiến cho người chẳng sinh chánh tri chánh kiến, mà làm cho người sinh tà tri tà kiến. Tà tri tà kiến tức là đen tối, chánh tri chánh kiến tức là ánh sáng. Trước kia tôi thường nói:

"Lờ mờ truyền lờ mờ
Một truyền hai chẳng hiểu
Sư phụ đoạ địa ngục
Đồ đệ cùng theo vào".

Đây tức là tà kiến thuyết pháp. Ông ta nói: "Ngươi uống chút thuốc, thì có thể đắc được cảnh giới hư không". Sau đó ông ta lại vì bạn chứng minh: "Đây tức là hư không, hư không tức là như thế, ngươi đã chứng quả rồi, đã đắc được tứ thiền". "Tứ thiền" vốn rất là bình thường, chẳng có quan trọng, ông ta thậm chí nói: "Ngươi bây giờ đắc được hư không rồi, giống như Phật, Phật bất quá cũng là như thế". Ông ta khiến cho người tri kiến sai lầm, chỉ dẫn vào con đường tà, cho nên nói: "Lờ mờ", chính ông ta

cũng chẳng minh bạch, hồ đồ, tuy ông ta hồ đồ, mà cũng có người theo ông ta học hồ đồ, cho nên gọi là "Lờ mờ truyền lờ mờ". Một người truyền, biến thành hai người đều không hiểu, tại sao hai người đều không hiểu? Vì đem cái người không hiểu, truyền cho người không hiểu, do đó thành hai người đều không hiểu, đây cũng là kẻ dẫn đường, mình đã mù rồi, mang theo người không có con mắt, người không có con mắt đó, cho rằng ông ta có con mắt, chẳng biết rằng chính ông ta cũng nhìn chẳng thấy đường, nhưng ông ta muốn gạt người, đây gọi là "Một truyền hai không hiểu", vì ông ta đã không biết tu hành như thế nào, hồ đồ chạy xuống địa ngục, đệ tử nghĩ: "Theo sư phụ sẽ không sai". Cho nên đi theo sư phụ, thầy trò gặp nhau ở dưới địa ngục, cho nên nói: "Đồ đệ cùng theo vào", sư phụ nhìn thấy đệ tử, bèn hỏi:

- "Ngươi xuống đây làm gì"?

- Đồ đệ đáp: "Sư phụ xuống, làm đệ tử đương nhiên cũng phải xuống theo! Đây là chỗ nào vậy" ?

- Sư phụ nói: "Hiện tại ta cũng không hiểu biết rõ lắm, không biết ở đây là thế giới Phật nào"?

Đợi một chút thì ngạ quỷ, Dạ Xoa đến bèn nói: "Nhà ngươi làm sư phụ, mà chẳng dạy đồ đệ cho tốt, cứ nói dối lường gạt người, tốt lắm, ở đây là địa ngục cắt lưỡi. Đồ đệ chẳng có gạt người, nhưng cứ làm chuyện xấu, bỏ nó vào trong chảo dầu sôi đi".

- Đồ đệ nói: "Hỏng hết rồi! Ông gạt người đoạ vào địa ngục cắt lưỡi, đây là tội của ông đáng có, vì nhận lầm ông, chúng tôi theo ông học hồ đồ, tạo ra rất nhiều lỗi lầm, bị nấu trong chảo dầu sôi, tội nầy thật chẳng tốt chút nào!"

- Sư phụ nói: "Ta cũng chẳng có cách gì hơn, ta cứu chẳng được các ngươi, chính ta cũng cứu không được ta".

Cho nên một vị sư phụ mang theo một số khí phần ma quỷ của đồ đệ, đều chạy xuống địa ngục. Tà kiến thuyết pháp, lừa người đi xuống địa ngục. Chúng ta tu hành, phải tìm vị thiện tri thức, thiện tri thức tức là người có trí huệ, người thông minh sáng suốt. Chúng ta học đạo, phải học theo người thông minh; đừng học theo người ngu si. Lý luận của người thông minh thì đúng đắn, chẳng dẫn dắt người vào đường tà. Trước khi Phật chưa ra đời, trên thế gian đều là những sư phụ "Hồ đồ truyền hồ đồ". Khi Phật ra đời rồi, thì như ánh sáng mặt trời chiếu sáng thế gian. Ai là "Bậc ban đầu thành tựu bồ đề"? Bồ đề là gì? Bồ đề tức là giác đạo. Giác đạo gì? Giác ngộ tất cả việc ác đều không làm, tất cả nghiệp thiện đều phải làm, tức là giác đạo. Giác đạo là tiết tiết cao, bồ đề cũng nên như thế, từng bước từng bước cao hơn, phải từng bước thăng đi lên, từ phàm phu đến thành Phật, gọi là bồ đề. Nhưng từng bước từng bước đi xuống là giác đường ác, từng bước từng bước thăng lên giác đường lành, do đó có câu: "Quân tử đi lên, tiểu nhân đi xuống". Bậc ban đầu thành tựu bồ đề, tức là Phật ban đầu thành tựu bồ đề. Vị Phật ban đầu nầy, làm thế nào thành? Chúng ta đều biết, tụng kinh, niệm Chú, là tu hành, hành Bồ Tát đạo, lục độ vạn hạnh đều là tu hành, nhưng lúc ban đầu trước khi có Phật, chẳng có ai biết lục độ vạn hạnh, cũng chẳng có ai biết tu hành như thế nào? Cũng chẳng có Kinh tụng, cũng chẳng có Chú để niệm, vậy làm thế nào mà thành Phật? Vị Phật ban đầu vô lượng kiếp về trước, tức là vị Phật khai mở thế giới, bổn lai tức là Phật, Ngài cũng không cần niệm. Tại sao? Vì bổn lai tức là Phật,

cho nên cũng không thể nói là Phật ban đầu. Ai thành tựu đạo nghiệp, thì người đó là bậc ban đầu thành tựu bồ đề. Phật ban đầu, bổn lai đã có. Hiện tại con đều thỉnh mời chư Phật mười phương ba đời và vị Phật ban đầu thành tựu, ở lâu nơi thế gian, thỉnh Phật chuyển bánh xe diệu pháp, chuyển bánh xe diệu pháp cao thượng không thể nghĩ bàn chẳng có gì cao hơn được. Giảng kinh, thuyết pháp, tụng kinh, trì Chú, in kinh, đều là chuyển bánh xe pháp. Đây đều là bánh xe diệu pháp nhìn thấy được, kỳ thật bánh xe diệu pháp vốn chẳng nhìn thấy được, nghĩ cũng nghĩ không ra. Bánh xe diệu pháp là "Lời nói đã bặc", nói chẳng ra. "Nơi tâm hành đã diệt", trong tâm bạn nghĩ muốn đi còn đường nầy, cũng chẳng còn nữa. Cho nên nói: "Miệng muốn nói lời không còn nữa", miệng muốn nói mà chẳng còn lời gì để nói. "Tâm muốn duyên mà tư lự đã mất", trong tâm bạn muốn nghĩ tưởng, nhưng tư lự đều chẳng còn nữa. Đây là chân chánh chuyển bánh xe pháp vi diệu, đây là bánh xe pháp vi diệu không thể nghĩ bàn. Nếu có người nói: "Tôi chẳng nhìn thấy Phật ở đời". Bạn chẳng nhìn thấy, thứ nhất là do nơi bạn đi quá nhỏ hẹp. Có người nói: "Mỗi nơi tôi đi qua trên thế giới nầy, cũng chẳng nhìn thấy Phật chuyển bánh xe diệu pháp". Bạn đi khắp thế giới, nhưng bạn có đi đến trong hư không chưa? Trong hư không có Phật đang chuyển bánh xe diệu pháp, nếu bạn muốn nhìn thấy Phật chuyển bánh xe diệu pháp, thì hãy đi đến trong hư không, bạn ngồi hoả tiễn đi đến mặt trăng, cũng chưa nhìn thấy được. Bạn nhìn không thấy, phải chăng là không có? Chẳng phải, bạn nhìn không thấy nhiều thứ lắm. Chuyển bánh xe diệu pháp không nhất định nhìn thấy được, hơn nữa trên trời có chư Phật đang chuyển bánh xe diệu pháp,

bạn cũng nhìn chẳng thấy, cho nên bạn không thể nói nhìn không thấy thì chẳng có. Thế gian chẳng có chỗ nào mà chẳng phải đang chuyển bánh xe diệu pháp, bạn minh bạch được thì tất cả hết thảy đều đang chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu bạn không minh bạch, thì dù có chuyển bánh xe diệu pháp, bạn cũng chẳng biết đang chuyển bánh xe diệu pháp. Nếu bạn giác ngộ rồi, thì nhìn thế gian hết thảy tất cả sâm la vạn tượng, y báo, chánh báo, chẳng có cái gì mà không chuyển bánh xe diệu pháp, do đó có câu:

"Nơi đầu sợi lông hiện cõi bảo vương
Ngồi trong hạt bụi chuyển bánh xe pháp".

Đây tức là chuyển bánh xe diệu pháp.

Nếu chư Phật muốn vào Niết Bàn
Con đều chí thành xin mời thỉnh
Nguyện xin ở lâu vô số kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh.

Bốn cõi: Chỗ chư Phật ở là cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, là chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tăng chẳng giảm, chẳng dơ chẳng sạch. Thế giới của chúng ta ở, là cõi phàm Thánh cùng ở. Chỗ của nhị thừa ở, là cõi Phương Tiện Hữu Dư, chẳng phải Niết Bàn rốt ráo. Chỗ của Bồ Tát ở, là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bồ Tát ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm du hí thần thông, thanh tịnh cõi Phật, giáo hoá chúng sinh. Ở nơi phần của Phật, thì vô lượng kiếp đến nay, chúng sinh giáo hoá đã độ xong, đây gọi là hoá duyên đã hết, cho nên hồi hướng về cõi Thường Tịch Quang tịnh độ, vào Niết Bàn. Con chí thành khẩn thiết xin mời thỉnh chư Phật đừng vào Niết Bàn, nguyện xin ở lâu kiếp số

nhiều như số hạt bụi, để lợi lạc hết thảy tất cả các chúng sinh, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Hết thảy lễ tán cúng dường Phật
Thỉnh Phật ở đời chuyển pháp luân
Tuỳ hỉ sám hối các căn lành
Hồi hướng chúng sinh và Phật đạo.

Ở trước lễ kính chư Phật, khen ngợi Như Lai, hợp lại gọi là lễ tán Như Lai. Rộng tu cúng dường phước, tức cũng là rộng tu cúng dường Phật, Phật là đấng phước huệ đầy đủ. Con dùng tâm thành khẩn, nhờ nguyện lực mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thỉnh Phật thường trụ ở đời, chuyển bánh xe diệu pháp. Nhờ tuỳ hỉ công đức và sám hối công đức, mà sinh ra đủ thứ căn lành. Vì trải qua sự sám hối, thì tội nghiệp sẽ tiêu trừ; khi tội nghiệp tiêu trừ, thì căn lành sẽ tăng trưởng. Hết thảy căn lành của tôi, chẳng giữ lại cho chính mình, mà là đem hết thảy công đức tuỳ hỉ sám hối đủ thứ các căn lành, đều hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hết thảy công đức đều là của pháp giới chúng sinh. Còn hết thảy tội nghiệp của pháp giới chúng sinh, đều hoàn toàn giao hết cho tôi thọ nhận, tôi có thể thay thế chúng sinh thọ khổ, đem hết thảy công đức đều hồi hướng cho chúng sinh và Phật đạo.

Con theo tất cả Như Lai học
Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền
Cúng dường quá khứ các Như Lai
Cùng với hiện tại mười phương Phật.

Con nguyện vĩnh viễn theo Phật học tập tất cả Phật đạo, tu hành học tập viên mãn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Cúng dường tất cả chư Phật quá khứ, cùng với hiện tại tất cả chư Phật mười phương.

Vị lai tất cả Thầy trời người
Tất cả ý muốn đều viên mãn
Con nguyện theo khắp Phật ba đời
Sớm được thành tựu đại bồ đề.

Con cũng cúng dường tất cả chư Phật vị lai, nguyện cho tất cả ý muốn, hy vọng, những việc hoan hỉ trong tâm đều thành tựu viên mãn. Con nguyện theo khắp chư Phật ba đời học tập Phật pháp, sớm được thành tựu đại bồ đề.

Hết thảy mười phương tất cả cõi
Rộng lớn thanh tịnh diệu trang nghiêm
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Thảy đều ở dưới cội bồ đề.

Hết thảy mười phương tất cả cõi Phật, bao quát pháp giới. Mười phương pháp giới rộng lớn thanh tịnh, không có tơ hào nhiễm ô, dùng sự vi diệu không thể nghĩ bàn để trang nghiêm. Tất cả chúng hội trong pháp giới, hoặc là Bồ Tát hải hội, Thanh Văn Duyên Giác hải hội, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni hải hội, ưu bà tắc, ưu bà di hải hội, hoặc là Thiên long bát bộ hải hội, đều vây quanh tất cả chư Phật, đều ở dưới cội bồ đề. Mười phương cõi nước chư Phật đều có cội bồ đề, mỗi vị Phật đều ở dưới cội bồ đề thành đạo.

Mười phương hết thảy các chúng sinh
Nguyện lìa khổ não thường an lạc
Đắc được lợi chánh pháp thâm sâu
Diệt trừ phiền não hết không còn.

Hết thảy các chúng sinh trong mười phương thế giới, tôi đều hồi hướng đến họ, nguyện cho họ đều lìa sầu bi khổ não, thường thường được an lạc, đắc được lợi ích chánh pháp thâm sâu, diệt trừ hết thảy tất cả phiền não không còn sót thừa. Nói thì dễ, làm được mới khó, muốn đoạn phiền não, lại đoạn chẳng được, phiền não với bạn chẳng biết nhân duyên thân mật đã bao nhiêu kiếp rồi, muốn lìa nó cũng lìa không được, tại sao vậy? Vì bạn chẳng có trí huệ, chỉ có ngu si. Nếu có trí huệ, thì sẽ chiếu phá được phiền não. Nghe Kinh nghe pháp, tức là học tập trí huệ vốn có của chúng ta, tuy nói là học tập trí huệ, nhưng trí huệ chẳng phải do học tập mà được, mà là chúng ta vốn có, chúng ta vốn có trí huệ, bất quá chúng ta bỏ quên nó mà thôi, thời gian lâu rồi không có dùng tới trí huệ Bát Nhã thâm sâu, bèn quên mất. Hiện tại nghe Kinh nghe pháp, bèn nghĩ tưởng tới trí huệ vốn có. Trí huệ sinh khởi thì ngu si phiền não sẽ không còn. Phiền não vô minh trụ ở chỗ đen tối, một khi có ánh sáng, thì nó bỏ chạy mất, ánh sáng tức là trí huệ, đen tối tức là vô minh. Chẳng có vô minh thì chẳng có phiền não, sẽ sinh ra trí huệ chân chánh.

Con vì bồ đề tu khổ hạnh
Trong tất cả cõi thành túc mạng
Thường được xuất gia tu tịnh giới

Không dơ không phạm không lủng lậu.

Bạn muốn có trí huệ, thì phải tu hành, chẳng tu hành thì chẳng có trí huệ. Bạn hãy nhìn xem những người thông minh, họ đều đã từng tu đạo, hoặc đời trước đã từng xem nhiều Kinh điển, nên đời này họ thông minh, hoặc đời trước họ đã từng tu nhiều khổ hạnh, nên đời nầy họ thông minh. Tu bồ đề có đủ thứ pháp tu, hoặc tham thiền đả toạ, hoặc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã v.v…đủ thứ pháp khác nhau.

Tôi nghĩ tới một câu chuyện, một vạn năm trước kia, có một vị tu hành, tu đạo, ngồi thiền. Lúc ban đầu ngồi thiền thì chân rất là đau, chẳng chịu được. Ông ta bèn đấu tranh với cái chân đau, ông ta nói:

- "Ta chẳng muốn đau, còn ngươi thì muốn đau".

- Ông ta bèn đàm phán với cái chân, cái chân nói: "Tôi chịu chẳng nổi nữa rồi".

- Ông ta nói: "Ngươi chịu không nổi là chuyện của ngươi, ta không màng".

Ban đầu chịu đựng được khoảng nửa tiếng thì muốn duỗi chân ra, về sau ngồi được khoảng một tiếng, hai tiếng, cuối cùng thì ngồi được mấy ngày liền. Một khi ngồi thì ngồi tới mấy ngày, hoặc mấy tháng, thậm chí mấy năm đều được. Ông ta đánh bại cái chân đau. Ông ta ngồi lâu rồi, thì chẳng muốn đứng lên, một khi ngồi thì ngồi mười mấy năm, đổi chân lại rồi ngồi tiếp. Về sau, ông ta muốn đợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, để trợ giúp Phật hoằng dương Phật pháp, nhưng vì ông ta hoan hỉ nhập định, nên ngồi nhập định rồi ngủ quên luôn, nhập định tới mấy ngàn

năm, ngủ quên đến nỗi y áo đều rách nát hết, trên mặt đầy bụi bặm, trên đầu thì có tổ chim làm tổ, tuy ông ta là người, nhưng giống như tượng bùn.

Vào đời nhà Đường, Ngài Huyền Trang đi Ấn Độ thỉnh Kinh, trên đường đi thì gặp vị tu hành nầy, Ngài Huyền Trang bèn đánh thức Ngài tỉnh dậy, vị tu hành bèn hỏi:

- "Ngài làm gì ở đây"?

- Ngài Huyền Trang hỏi lại: "Còn Ngài làm gì ở đây"?

- Ngài nói: "Tôi đợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, để trợ giúp Ngài hoằng dương Phật pháp".

- Ngài Huyền Trang nói: "Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã vào Niết Bàn cách đây hơn một ngàn năm rồi. Ngài còn ngồi ở đây mà không biết à?"

- Ngài nói: "Không quan hệ gì, vậy thì tôi ngồi tiếp, đợi đức Phật Di Lặc ra đời, trợ giúp Phật Di Lặc giáo hoá chúng sinh". Do đó Ngài chuẩn bị muốn nhập định tiếp. Vì Ngài nhập định đã quen rồi, cho nên rất muốn tiếp tục nhập định.

- Ngài Huyền Trang nói: "Lão đồng tu, Ngài đừng nhập định nữa, hiện tại tuy đức Phật Thích Ca đã vào Niết Bàn, nhưng Phật pháp còn đang ở thế gian, Ngài đến trợ giúp tôi hoằng dương Phật pháp được chăng"?

- Ngài nói: "Tôi trợ giúp Ngài như thế nào, hơn nữa Ngài là ai"?

- Ngài Huyền Trang nói: "Tôi là người nhà Đường, pháp danh Huyền Trang, bây giờ tôi đang trên đường tới Ấn Độ thỉnh Kinh, tôi thỉnh Kinh rồi trở về, nhất định phải có người trợ giúp tôi hoằng dương Phật pháp. Ngài ngồi ở

đây, đợi bao nhiêu năm nữa, đâu có làm được việc gì, thật là đáng tiếc quá, Ngài hãy đến trợ giúp tôi hoằng dương Phật pháp".

- Ngài nói: "Tôi có thể trợ giúp Ngài được chăng"?

- Ngài Huyền Trang nói: "Được chứ, nhưng Ngài phải thay đổi thân thể giống như dọn nhà, Ngài hãy dọn nhà đến Trường An, Ngài xem mái nhà nào ngói màu vàng lưu ly, thì Ngài tái sinh vào đó, đợi tôi trở về, tôi sẽ đi tìm Ngài".

- Ngài nói: "Vậy tốt! Tôi tin Ngài, tôi nguyện trợ giúp Ngài hoằng dương Phật pháp".

Do đó Ngài tái sinh vào Trường An, Ngài Huyền Trang vốn muốn Ngài tái sinh vào nhà có mái ngói màu vàng lưu ly, nhưng Ngài nhớ lộn, nhớ là ngói màu xanh lưu ly, nên Ngài đã tái sinh vào làm con trai nhà thừa tướng. Khi Ngài Huyền Trang khởi hành lên đường ở tại Trường An, thì vua Đường Thái Tông hỏi: "Khi nào khanh trở về"? Khi khanh trở về thì hãy báo tin, ta sẽ ra nghinh đón khanh".

- Ngài Huyền Trang nói: "Hoàng thượng thấy nhánh cây tùng nầy đang nghiêng về hướng tây, đợi khi nào nhánh cây tùng nầy nghiêng về hướng đông, thì lúc đó tôi sẽ trở về".

Đó là nhánh cây tùng ở ngài cửa hoàng cung, trải qua mười bốn năm. Một ngày nọ, nhánh cây tùng quả nhiên nghiêng về hướng đông, vua Đường Thái Tông nói: "Hôm nay đại khái Ngài Huyền Trang sẽ trở về, chúng ta hãy chuẩn bị ra ngoài thành nghinh đón Ngài". Cho nên mọi người đi ra ngoài thành nghinh đón, thì quả nhiên Ngài Huyền Trang trở về.

Khi Ngài Huyền Trang thỉnh Kinh trở về, vừa nhìn thấy vua Đường Thái Tông thì rất hoan hỉ vui vẻ chúc mừng vua Đường Thái Tông. Vua Đường Thái Tông không rõ Ngài chúc mừng gì, bèn hỏi:

- "Đáo để thì Ngài có gì chúc mừng"?

- Ngài Huyền Trang nói: "Năm mà tôi lên đường, chắc chắn Ngài đã sinh ra thái tử".

- Vua Đường Thái Tông nói: "Không có".

- Ngài Huyền Trang nói: "Kỳ lạ quá, rõ ràng tôi kêu một người đến đây làm con của Ngài mà, để tối nay tôi quán sát xem sao"!

Vua Đường Thái Tông cũng chẳng biết trong bụng Ngài Huyền Trang có chuyện gì vui. Tối đó, Ngài Huyền Trang bèn ngồi thiền quán sát, thì mới biết vị lão tu hành thác sinh vào trong nhà thừa tướng, đã được mười bốn tuổi, người cao lớn, nhưng chẳng giữ quy cụ, lại ăn thịt, lại uống rượu, lại chơi với con gái, chẳng có gì mà chẳng làm. Vì nhà thừa tướng có quyền, có thế, lại giàu có, cho nên anh ta tha hồ ăn chơi, chẳng có ai dám ngăn cản. Ngài Huyền Trang nhìn thấy anh ta đi sai đường.

Sang ngày sau, bèn nói với vua Đường Thái Tông rằng: "Hôm qua tôi có chúc mừng Ngài, nguyên lai người nầy đi sai đường, tôi vốn kêu ông ta đến đầu thai vào hoàng cung làm thái tử, nhưng ông ta lại tái sinh vào nhà thừa tướng. Cho nên bây giờ Ngài hãy hạ thánh chỉ kêu anh ta đi xuất gia. Trước kia, tôi với anh ta có giao ước, anh ta sẽ trợ giúp tôi hoằng dương Phật pháp".

Do đó, hoàng đế hạ chỉ muốn con trai của thừa tướng xuất gia. Thừa tướng tiếp được thánh chỉ, bèn kêu con trai đi xuất gia.

Anh ta vừa nghe bèn nói: "Đâu có lý nầy, hoàng đế sao lại kêu tôi xuất gia? Tôi còn ham vui mà"!

- Thừa tướng nói: "Chuyện nầy không xong rồi, ai mà trái thánh chỉ thì bị chém đầu đó".

- Anh ta nói: "Con đi gặp hoàng đế để nói lý lẽ".

Ngày thứ hai, thừa tướng nói với hoàng đế, thằng con nó muốn gặp hoàng thượng.

Ngài Huyền Trang sớm đã biết nó không muốn xuất gia, bèn nói với hoàng đế rằng: "Ngày mai, đứa con của thừa tướng sẽ đưa ra những điều kiện với Ngài, bất cứ điều kiện gì, Ngài đều phải đáp ứng hết".

- Vua Đường Thái Tông nói: "Được".

Qua ngày sau, đứa con của thừa tướng đến gặp hoàng đế, hoàng đế nói: "Hiện tại ta rất tin Phật pháp, biết được Phật pháp thật là tuyệt vời, ta hy vọng ngươi đi xuất gia để hoằng dương Phật pháp".

- Anh ta nói: "Muốn tôi xuất gia cũng được thôi, nhưng tôi có ba điều kiện buông bỏ chẳng được, nếu Ngài đáp ứng được, thì tôi sẽ đi xuất gia".

- Vua Đường Thái Tông hỏi: "Điều kiện gì"?

- Anh ta nói: "Tôi thích nhất là uống rượu, tuy là người xuất gia không được uống rượu, nhưng tôi phụng chỉ xuất gia, tôi là ngoại lệ. Bất cứ tôi đến chỗ nào, tuỳ tùng đều mang một xe rượu đi theo".

- Vua Đường Thái Tông nói: "Ta đáp ứng nhà ngươi, điều kiện thứ hai là gì"?

- Anh ta nói: "Tôi rất thích ăn thịt, bất cứ đến chỗ nào, tuỳ tùng đều mang theo một xe thịt".

- Vua Đường Thái Tông nói: "Được, không có vấn đề gì, còn điều kiện thứ ba"?

- Anh ta nói: "Người xuất gia không được có vợ, nhưng tôi phụng chỉ xuất gia, tôi là ngoại lệ, tôi rất thích gái đẹp, bất cứ tôi đến chỗ nào, đều có một xe gái đẹp đi theo. Nếu hoàng thượng đáp ứng ba điều kiện nầy, thì tôi miễn cưỡng đi xuất gia. Nếu một trong ba điều kiện không đáp ứng được, thì tôi không xuất gia".

- Vua Đường Thái Tông nghĩ: "Đứa con tệ quá, nhưng Ngài Huyền Trang đã phó thác cho mình". Do đó bèn nói: "Tốt lắm, ta hoàn toàn đáp ứng nhà ngươi, bây giờ nhà người xuất gia được rồi đó"!

- Anh ta nghĩ: "Ba xe yêu cầu nầy đều được hứa khả, vậy thì đi xuất gia thôi".

Vua Đường Thái Tông tuy làm mãn nguyện anh ta, nhưng anh ta cũng không vui mừng lắm khi đi xuất gia. Phụng chỉ xuất gia rất là vinh dự, rất là náo nhiệt. Vua hạ lệnh anh ta đến Đại Hưng Tự xuất gia (Đại Hưng Tự là trường dịch Kinh của Đường Huyền Trang, từ sơn môn mà đến phòng của vị phương trượng khoảng một trăm dặm, có hơn mười vạn người ở trong đó). Do đó, trong Chùa cử hành chuông trống bát nhã để nghinh tiếp anh ta (Khi nào có pháp hội thì đánh chuông trống bát nhã, thiện thần bèn đến ủng hộ, cho nên không thể tuỳ tiện đánh chuông trống bát nhã). Khi anh ta đến trước cửa Chùa, nghe được tiếng chuông trống bát nhã, đột nhiên khai ngộ: "Ôi! Thì ra tôi vốn là một lão tu hành"! Do đó, bèn nói với đoàn tuỳ tùng chở ba xe phía sau rằng: "Tôi không cần ba xe này nữa, tôi đã đủ rồi"! Do đó anh ta đến Đại Hưng Tự cạo đầu xuất gia, pháp danh là Khuy Cơ pháp sư, còn gọi là Tam Xa Tổ Sư. Khuy Cơ pháp sư rất là thông minh, bất cứ Kinh điển gì, một khi đã nghe qua tai liền nhớ, lọt qua mắt rồi không

quên, đây là nhân duyên Ngài tu đạo. Về sau, Khuy Cơ pháp sư góp công lớn hoằng dương Phật pháp vào thời đại nhà Đường.

Tam Xa tổ sư trước kia chẳng nhớ mình đã tu hành bao nhiêu năm, nhưng đời này vẫn còn mê, khi xuất gia còn muốn một xe rượu, một xe thịt, một xe gái đẹp. Đợi khi nghe được tiếng chuông trống bát nhã, mới tỉnh ngộ chính Ngài đã từng là người tu đạo, do đó Ngài trợ giúp Ngài Huyền Trang hoằng dương Phật pháp, Ngài nghiên cứu về duy thức học.

Đương thời có một vị cao Tăng là Đạo Tuyên luật sư, Ngài chuyên tu về giới luật, đi đứng nằm ngồi bốn oai nghi lớn đều không cẩu thả, khi đi thì nhẹ nhàng như gió thoảng, do đó có câu:

"Đi như gió
Đứng như tùng
Ngồi như chung
Nằm như cung".

Ngài tu hành rất tốt, miệng không tuỳ tiện nói chuyện, mắt không nhìn những thứ không tốt, do đó có câu:

"Phi lễ vật thị
Phi lễ vật thính
Phi lễ vật động
Phi lễ vật ngôn".

Nghĩa là:

"Những gì không tốt thì không nhìn
Những gì không hay thì không nghe
Những gì không tốt thì không làm

Những gì không tốt thì không nói".

Vì Ngài trì giới rất tinh nghiêm, nên cảm ứng người trời đến cúng dường Ngài. Ngài cũng ngày ăn một bữa, mỗi ngày đều có người trời đem cơm tới cúng dường Ngài.

Khuy Cơ pháp sư Ngài đã thưởng thức hết thảy những thức ăn ở nhân gian, trước khi chưa xuất gia, loại thịt gì cũng đều đã thưởng thức qua. Xuất gia rồi, thức ăn chay gì ngon cũng đã thưởng thức qua. Lúc đó Ngài lại sinh ra tâm tham, nói: "Tôi chưa từng ăn thức ăn của người trời, Đạo Tuyên luật sư có người trời cúng dường thức ăn, mình đi đến chỗ Ngài Đạo Tuyên luật sư để thưởng thức cho biết". Vì Ngài là phụng chỉ xuất gia, cũng là quốc sư, muốn làm gì thì làm, do đó bèn đến chỗ Ngài Đạo Tuyên luật sư, nói với Ngài Đạo Tuyên luật sư rằng: "Hết thảy những thực vật trên thế gian, tôi đều đã thưởng thức, nhưng thức ăn trên trời thì chưa thưởng thức, Ngài đừng quá tham, hôm nay người trời mang thức ăn lên, cũng nên chia cho tôi một phần".

Đạo Tuyên luật sư nói: "Tốt"!

Do đó, sang ngày sau hai người đợi người trời mang thức ăn đến cúng dường, nhưng quá giờ ngọ vẫn không thấy người trời mang thức ăn đến. Không những chẳng ăn được thức ăn của người trời, mà thức ăn ở nhân gian cũng không có luôn, vì Đạo Tuyên luật sư chẳng có gì hết, không có nhà bếp, không có rau cải gì hết. Ở trên núi Chung Nam chỉ có thể ăn cỏ, hoặc là lá cây, rễ cây. Lúc đó, Ngài Khuy Cơ có chút không vui, nói: "Đại khái Ngài gạt người, vốn chẳng có người trời nào mang thức ăn đến cúng, sao đợi hoài không thấy".

Đạo Tuyên luật sư nói: "Ngài nói tôi gạt người thì gạt người, tôi cũng chẳng biện luận với Ngài". Vì Ngài trì giới, không muốn nhiều lời. Lúc đó trời đã tối, từ núi Chung Nam đi xuống núi cũng bảy mươi dặm đường, trời tối khó đi, nên Ngài Khuy Cơ ở lại tá túc một đêm.

Khuy Cơ pháp sư tối ngủ sớm, ngủ ngáy như sấm, Đạo Tuyên luật sư trong tâm bèn khởi vọng tưởng: "Quốc sư gì mà một chút tu hành cũng chẳng có, ngủ còn ngáy như sấm, thật là mất oai nghi quá". Đúng lúc khởi vọng thì trên thân có con rận, vì người xuất gia nhiều ngày không tắm rửa, nên thân thể dơ dáy, bèn sinh rận. Đạo Tuyên luật sư bắt con rận bỏ xuống dưới đất, một lúc sau thì có một con rận nữa cắn, Ngài lại bắt nó bỏ xuống dưới đất. Ngài Khuy Cơ ngủ suốt đêm, ngáy như sấm, còn Ngài Đạo Tuyên luật sư thì ngồi thiền suốt đêm, cũng không thể nhập định được, nên cứ khởi vọng tưởng.

Sáng ngày sau, Đạo Tuyên luật sư nhịn chẳng được nói: "Ngài ngủ li bì, chẳng giữ oai nghi gì hết, còn ngáy như sấm, làm cho tôi đêm qua không nhập định được".

- Ngài Khuy Cơ nói: "Ngài nói tôi không tu hành à? Ngài mới không tu hành".

- Đạo Tuyên luật sư nói : « Sao Ngài biết tôi không tu hành » ?

- Ngài Khuy Cơ nói : « Ngài là lão tu hành trì giới, tối qua chẳng phải Ngài bắt bỏ xuống đất hai con rận chăng ? Ngài làm cho một con chết, còn một con bị gãy hết một chân, nên chúng xuống chỗ vua Diêm Vương, nói Ngài giết chúng. Tôi đến đó giảng hoà cho Ngài, nói Ngài chỉ là vô tâm, kêu chúng đừng có báo thù. Vua Diêm Vương gọi hai con rận đó đi đầu thai rồi ».

- Đạo Tuyên luật sư nghĩ : « Ta bắt hai con rận này xuống nhẹ nhàng, sao Ngài Khuy Cơ nầy biết được chớ ? Thật là kỳ lạ » !

Ngài Khuy Cơ nói : « Tôi đi đây, ở đây vốn không có thức ăn của người trời dâng cúng, Ngài gạt người ».

Khi tới giờ ngọ, thì người trời mang thức ăn đến cúng dường. Đạo Tuyện luật sư bèn hỏi : « Sao hôm qua ngươi không mang thức ăn lên ? Hôm qua ta có khách quý đến đây, mà đợi hoài không thấy ngươi mang thức ăn lên ».

- Người trời đó nói : « Pháp sư từ bi tha thứ cho tôi, hôm qua tôi có mang thức ăn lên cúng dường cho Ngài, nhưng nhìn thấy chung quanh bốn mươi dặm có kim quang màu vàng ròng, tôi muốn đi lên, nhưng con mắt chẳng mở được, chỉ thấy toàn màu vàng ròng. Do đó tôi bèn hỏi thần thổ địa, thì ông ta nói : 'Chỗ nầy có nhục thân Bồ Tát, cho nên chu vi khoảng bốn mươi dặm đều có kim quang', cho nên tôi không thể đến được, xin hãy tha thứ cho tôi ».

Đạo Tuyên luật sư nghe rồi rất là hổ thẹn nói: «Nguyên lai Khuy Cơ pháp sư là nhục thân Bồ Tát, mà ta còn nói Ngài chẳng có tu hành, ngủ ngáy như sấm, nguyên lai cảnh giới của Ngài cao hơn ta một bậc ». Do đó, Đạo Tuyên luật sư lại nỗ lực dụng công tu hành, còn Ngài Khuy Cơ cũng không còn nghĩ tới muốn thưởng thức thức ăn của người trời nữa, hai người đều trở thành bậc cao Tăng của thời ấy.

Tôi vì muốn cầu bồ đề giác đạo, nên lúc tu đạo, bất cứ ở trong một trong bốn đường ác (A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục), đều thành tựu túc mạng thông. Chúng ta đừng cho rằng xuất gia là việc dễ dàng, do đó có câu :

« Đừng cho xuất gia là việc dễ

Đều nhờ nhiều kiếp gieo bồ đề ».

Bạn đừng cho rằng tuỳ tiện thì có thể xuất gia được, có người ở tại Bảo Hoa Sơn thọ giới Tỳ Kheo, lúc qua sơn động, thì qua chẳng được, hoặc là do có tội chướng, nên chết ở nơi đó. Có rất nhiều người thọ giới Sa Di thì được, nhưng thọ giới Tỳ Kheo rồi, thì bị thần kinh, đây là vì không có đức hạnh.

Chúng ta nên học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, nên phát nguyện thường xuất gia, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà ba cõi, ra khỏi nhà vô minh. Thế nào gọi là ra khỏi nhà phiền não ? Ai ai cũng đều có phiền não, nhưng chưa thể buông bỏ được phiền não. Nếu buông bỏ được phiền não, tức là ra khỏi nhà phiền não. Ba cõi là cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tuy bạn đang ở trong cõi dục, mà không có tâm dâm dục; tuy bạn chưa đến được cõi sắc, nhưng đối với hình sắc cũng không; cho đến cõi vô sắc cũng không, cho nên gọi là ra khỏi nhà ba cõi, ra khỏi nhà phiền não, ra khỏi nhà vô minh. Vô minh là gốc rễ của phiền não, khi phá được vô minh, thì bồ đề giác đạo sẽ viên mãn.

Ở Trung Quốc không nhất định ai xuất gia cũng tu hành được. Ở Trung Quốc có phong khí nầy, trẻ con khi xuất gia, có đứa có nhiều bệnh tật, cha mẹ mời bác sĩ chữa bệnh cũng không hết, thấy tình hình đứa nhỏ chắc phải chết, cha mẹ bèn đem đứa bé vào Chùa cho nó xuất gia làm Sa Di. Đứa bé khi xuất gia rồi thì bệnh cũng hết, những hạng người nầy xuất gia cố nhiên có căn lành, nhưng chỉ e rằng nó mê muội, mà không biết tu hành. Có người vì vấn đề hoàn cảnh cuộc sống mà xuất gia. Có người gia đình quá nghèo, nghĩ rằng xuất gia thì dễ có cơm ăn, dễ có áo

mặc, sự xuất gia nầy là vì nghĩ tới cơm áo. Có người tuổi già, không chỗ nương tựa, mà phát tâm xuất gia làm hoà thượng, sau đó thu nạp những chú Sa Di nhỏ tuổi, có người hiếu thuận với sư phụ, bất cứ ăn gì, trước hết phải cúng dường sư phụ, đối với sư phụ phải cung kính; trước khi chưa xuất gia, chỉ là một ông già, không có người thân; xuất gia rồi thì có đệ tử chăm sóc, cho nên hạng người xuất gia nầy là vì dưỡng già, hạng người nầy cũng không nhất định sẽ tu hành được. Có người vì hoàn cảnh bức bách, như Khuy Cơ pháp sư, nhưng Ngài tu hành được. Xưa kia ở Trung Quốc, bất cứ người nào giết người, đốt nhà, khi xuất gia rồi thì chính phủ tìm chẳng được, hạng người này vì chạy trốn mà xuất gia, cũng không nhất định sẽ tu hành được. Còn có một hạng người nữa vì sinh tử phát bồ đề tâm mà xuất gia, hạng người nầy mới chân chánh tu hành.

Thường được xuất gia tu trì giới luật thanh tịnh, khiến cho giới luật thanh tịnh như châu báu, vĩnh viễn không huỷ phạm.

Trời rồng Dạ Xoa Cưu Bàn Trà
Cho đến người và chẳng phải người
Hết thảy tất cả tiếng chúng sinh
Đều dùng các tiếng mà thuyết pháp.

Trời rồng. Tại sao biến hoá làm rồng ? Vì thừa cấp giới hoãn, thuở xưa họ tu pháp đại thừa rất tinh tấn, nhưng cho rằng giữ giới là chuyện bình thường, giữ hay không giữ giới đều không quan trọng. Do « thừa cấp » mà có thần thông; vì « giới hoãn » mà đoạ làm súc sinh. Dạ Xoa còn gọi là quỷ mau chóng. Cưu Bàn Trà còn gọi là quỷ « đông

trảo », chúng chuyên môn đợi người ngủ thì đi tác quái, có người bị thổi hơi của chúng vào đầy miệng, nói chẳng được, cũng chẳng cử động được, thì sẽ chết. Nhưng lúc bấy giờ, vì có sức lực cảm hoá mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng có thể làm hộ pháp, mà không làm hại nữa. Trời rồng, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, các loài quỷ, cho đến người và chẳng phải người v.v…hết thảy tất cả chúng sinh, hết thảy tiếng nói của họ, con đều dùng tất cả thứ tiếng mà vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, gặp loại chúng sinh nào, thì nói thứ tiếng của loài đó.

Siêng tu thanh tịnh Ba La Mật
Luôn không quên mất bồ đề tâm
Diệt trừ chướng cấu không sót thừa
Tất cả diệu hạnh đều thành tựu.

Siêng tu là không lười biếng, không sợ khổ, không sợ mệt, thời thời tinh tấn, thanh tịnh Ba La Mật chẳng có sự nhiễm ô. Ba La Mật là tiếng Phạn, nghĩa là đến bờ kia, từ bờ sinh tử bên này, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ đề tâm là gì ? Tức là tâm siêng cầu Phật đạo, đời đời kiếp kiếp đều chẳng quên mất bồ đề tâm. « Diệt trừ chướng cấu không sót thừa », diệt trừ tất cả báo chướng, nghiệp chướng, phiền não chướng. Có phiền não thì có trần cấu, khiến cho tất cả phiền não trần cấu đều chẳng còn nữa. « Diệu hạnh », đến chánh điện tham thiền đả toạ, chấm dứt sinh tử tức là diệu hạnh. Tu hạnh gì thì thành tựu hạnh đó, gọi là diệu hạnh, thành tựu « không thể nghĩ bàn », thế nào gọi là « không thể nghĩ bàn » ? Vì vượt ngoài ý nghĩ của con người, tưởng tượng không đến được, mà lại đắc được,

đây gọi là « Diệu », không những không thể dùng tâm nghĩ, mà cũng không thể dùng lời bàn luận, hạnh môn vi diệu không thể nghĩ bàn nầy, tức cũng là tham thiền và khai ngộ. Bạn có thể khai ngộ thì thành tựu hạnh môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

Nơi các hoặc nghiệp và cảnh ma
Thế gian trung đạo được giải thoát
Giống như hoa sen chẳng dính nước
Cũng như trời trăng chẳng trụ không.

Thế nào gọi là hoặc nghiệp? Hoặc là mê hoặc, cũng là nghi hoặc. Hoặc có ba thứ : Kiến tư hoặc (hoặc thấy nghĩ), trần sa hoặc (hoặc nhỏ như cát bụi), vô minh hoặc. Kiến hoặc là thô hoặc, tư hoặc là tế hoặc. Thế nào là kiến hoặc ? Do đó có câu : « Thấy cảnh sinh tham ái », tức là gặp cảnh giới, thì sinh một thứ tâm tham ái, tâm ái tức là mê hoặc, mê hoặc nhiều rồi thì hồ đồ. Tư hoặc là trong tư tưởng đối với đạo lý chẳng hiểu biết, do đó có câu : « Mê lý khởi phân biệt », sinh ra một thứ tâm phân biệt không đúng đắn. Trần sa hoặc, nói về nó thì quá nhiều, nhiều như hạt bụi, nhiều như cát sông Hằng.

Vô minh hoặc, ở trong tâm của chúng ta có vô minh, vô minh vốn rất ít, nhưng do ít biến thành nhiều, giống như bạn thấy được cảnh giới, thì sinh ra một thứ tâm tham ái, đó là vô minh đang tác quái. Gốc rễ của kiến hoặc là do vô minh sinh ra. Tại sao sinh ra tâm tham ái ? Từ nơi nào đến ? Từ nguồn gốc đáy mong cầu, đi tìm gốc rễ của nó tức là vô minh, cho nên vô minh là gốc rễ của sinh tử. Chúng ta chưa chấm dứt sinh tử, là do sự chướng ngại của vô

minh, cho nên sinh tử chưa chấm dứt. Kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, tư hoặc có tám mươi mốt phẩm, chứng được Sơ quả A La Hán, thì đã đoạn được tám mươi tám phẩm kiến hoặc. Chứng được Nhị quả A La Hán, thì đã đoạn được sáu phẩm trước tư hoặc của dục giới. Chứng được Tam quả A La Hán, thì đã đoạn được trần sa hoặc, đoạn được ba phẩm sau tư hoặc của dục giới. Chứng được Tứ quả A La Hán, thì mới phá được vô minh, đoạn vô minh hiển pháp tánh, nhưng chưa hoàn toàn phá vô minh, đoạn sạch tám mươi mốt phẩm tư hoặc của tam giới. Bồ Tát đã đoạn trần sa hoặc, nhưng vô minh hoặc vẫn chưa đoạn sạch. Khi đến bậc Đẳng giác Bồ Tát, thì vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa đoạn, nếu phá sạch hết một chút vô minh đó, thì sẽ thành bậc Diệu giác, tức là Phật.

Đúng là bạn tạo nghiệp thiện ác, do đó có câu : « Dù cho trăm ngàn kiếp, nghiệp ta ra chẳng mất », dù cho đến trăm ngàn kiếp, nghiệp của bạn đã tạo ra cũng sẽ không mất đi. Bạn tạo nghiệp thiện thì được báo thiện, tạo nghiệp ác thì được báo ác, thiện ác đều đi theo bạn. « Khi nhân duyên hội ngộ, quả báo tự thọ lấy », khi nhân duyên chín mùi, đúng thời đúng lúc, thì bạn tự mình thọ quả báo, trồng nhân thiện, thì kết quả thiện; trồng nhân ác thì kết quả ác.

Nay lại có một câu chuyện nữa, lúc trước khi tôi còn làm Sa Di, vào dịp cuối năm trong Chùa, hoặc ở nhà đều viết câu đối liễn, còn gọi là hồi xuân. Trong Chùa cũng viết câu : « Như ý cát tường ». Lúc đó tôi viết câu đối liễn: « Trí huệ như hải », lúc đó có vị sư huynh cũng là Sa Di, anh ta thấy tôi viết bốn chữ đó rất là hoan hỉ, nên cứ đọc tới đọc lui bốn chữ đó, tôi bèn nói với anh ta : « Tôi thấy sư huynh nghiệp lực như hải », vừa nói xong thì anh ta nổi lửa

vô minh, rất nóng giận thậm chí muốn đánh tôi, tôi bèn nói : « Sư huynh đừng có hấp tấp, tôi nói ra lời nầy thì nhất định sư huynh sẽ hoan hỉ, chắc chắn cũng sẽ đồng ý. Tôi nói sư huynh 'nghiệp lực như hải', sư huynh chẳng những chẳng nóng giận, mà còn phải cảm ơn tôi » !

- Anh ta nói : « Sư đệ nói tôi nghiệp lực như hải, tôi còn phải cảm ơn đệ à » ?

- Tôi nói : « Sư huynh biết nghiệp là gì không » ?

- Anh ta nói : « Nghiệp là con người tạo ».

- Tôi nói : « Nghiệp thì có nghiệp thiện và nghiệp ác, nếu tôi nói nghiệp thiện của sư huynh như hải, thì như huynh nói sao đây » ?

- Anh ta nghe rồi chẳng nói lời nào, bèn xin lỗi tôi. Bạn thấy có diệu chăng, chỉ khác một chữ thôi, chữ này tôi nói không rõ ràng, thì anh ta đã nổi nóng lên, tôi lại thêm chữ thành « Thiện nghiệp như hải », thì anh ta hớn hở vui mừng, cho nên một chữ có thể làm cho người ta nóng giận, có thể làm cho người ta hoan hỉ.

Lại có một lần nọ, tôi cầm một tập giấy, vị sư huynh nầy rất nhiều chuyện, hỏi tôi tay cầm gì thế, tôi nói :

- « Đây là tờ khế ước bán sư huynh ».

- Anh ta nghe rồi lại nổi nóng nói : « Sao sư đệ lại có thể bán tôi, sư đệ có quyền gì bán tôi » ?

- Tôi nói : « Đương nhiên tôi có quyền bán sư huynh, tôi bán sư huynh, sư huynh còn phải hoan hỉ nữa, sư huynh không hoan hỉ thì tôi không bán, tôi có đặc quyền ».

- Anh ta càng tức lên nói : « Sư đệ có đặc quyền gì chớ » ?

- Tôi nói : « Tôi bán sư huynh, có người mua sư huynh, sư huynh chắc chắn sẽ hoan hỉ » !

- Anh ta nói : « Đâu có lý nào, sư đệ bán tôi, có người mua tôi, tôi còn hoan hỉ nữa là sao » ?

- Tôi nói : « Tôi bán sư huynh cho đức Phật Thích Ca, vĩnh viễn làm hoà thượng, có được chăng » ?

- Anh ta nói : « Được, được » !

Đây là lúc tôi còn trẻ rất ham đùa nghịch, bạn thấy câu chuyện nầy đó, tôi bán anh ta, anh ta còn vui mừng, đây cũng là diệu pháp, đừng cho rằng là nói đùa.

Bây giờ nói chút xíu về cảnh giới ma, nếu như bạn không biết, thì ma chẳng đến tìm bạn, một khi bạn biết thì ma chướng sẽ đến tìm bạn. Tại sao vậy ? Vì khi lúc chúng ta không tu hành, thì là người nghèo, ma cũng giống như kẻ trộm, kẻ trộm thì chẳng trộm cắp của người nghèo, vì biết họ vốn chẳng có đồ vật gì để lấy. Khi bạn tu đạo thì giống như người phát tài, kẻ trộm sẽ đến trộm cắp tài sản của bạn, cho nên tu đạo thì có ma, do đó có câu :

« Ma là mài dũa chân đạo
Chân đạo mới có ma
Càng mài thì càng sáng
Càng sáng thì càng mài.
Mài được như trăng mùa thu
Trong không chiếu sáng quần ma
Quần ma chiếu đến bỏ chạy hết
Bèn xuất hiện bổn lai Phật ».

Bạn tu đạo có chút thành tâm, thì ma sẽ đến mài dũa bạn, tức cũng là khảo nghiệm bạn, vì bạn dụng công một cách chân thành, càng chân thành thì càng có ma tới khảo nghiệm bạn. Bạn càng thọ ma, thì sẽ hiện ra quang minh

của bạn. Khi quang minh của bạn sáng ngời, thì càng phải mài dũa thêm một chút, ma khảo nghiệm bạn, khảo nghiệm như ánh trăng sáng trong hư không, ở trong hư không chiếu quần ma, đây là nói bạn có trí huệ chân chánh, thì sẽ chiếu quần ma, làm cho tất cả ma đều biết được. Quần ma chiếu đến đều bỏ chạy, biểu thị trí huệ quang minh của bạn chiếu đến làm cho ma bỏ chạy trốn, lúc đó bổn lai Phật sẽ xuất hiện.

Khi tu đạo có sự thành tựu thì sẽ gặp ma chướng. Nói về chữ giới, bổn lai chẳng nghĩ tới sự phạm giới, nhưng mà phạm giới. Bổn lai chẳng nghĩ tới sự sát sinh, trong vô hình thì sát sinh. Bổn lai chẳng nghĩ đến trộm cắp, bất tri bất giác thì phạm giới. Bổn lai chẳng nghĩ đến tà dâm, cũng bất tri bất giác thì phạm giới, bất tri bất giác thì hồ đồ. Lúc đó, vô minh hiện tiền, sau đó gì cũng đều quên hết, quên luôn là đã thọ giới chay trường, kết quả lại phá trai phá giới. Vốn chẳng nghĩ tới sự nói dối, khi vô minh hiện ra thì nói dối. Bổn lai chẳng nghĩ tới uống rượu, khi vô minh nổi lên thì lại uống rượu, đây là vô minh che lấp trí huệ, chẳng có trí huệ, cho nên phạm giới.

Lại như ngồi thiền, khi có một chút định lực, thì sinh ra một chút trí huệ, bèn muốn đoạn tâm dâm dục, khi bạn không nghĩ tới đoạn tâm dâm dục, thì chẳng có việc gì, nhưng khi bạn nghĩ đoạn tâm dâm dục, thì con ma dâm dục sẽ đến, hoặc khi lúc bạn ngủ, thì nó biến hoá ra đủ thứ con gái đẹp, bạn thích cái gì, thì nó sẽ hiện ra cái đó, để dẫn dụ bạn; đối với người nữ thì nó sẽ hiện ra đủ thứ người nam đẹp trai để mê hoặc, cũng khảo nghiệp bạn ở trong mộng. Lúc đó, bạn không giữ vững thì sẽ phạm giới ở trong mộng, chẳng còn định lực, cũng chẳng còn trí huệ. Hoặc

chẳng phải ở trong mộng, lúc bình thường, nếu bạn không có định lực, chẳng có trí huệ thì ma chẳng hiện tiền; khi bạn muốn phát tâm tu hành, thì cảnh giới ma chướng sẽ phát hiện, hoặc bạn sẽ gặp bạn bè khác giới, bất tri bất giác sẽ phạm giới, phạm giới thì chẳng còn định lực, chẳng còn định lực thì ngu si, chẳng còn huệ lực, đó tức là vô minh đến che lấp đi trí huệ của bạn, để cho bạn phá giới.

Còn có lúc đang ngồi thiền thì cũng sẽ phát sinh ma chướng, hoặc nhìn thấy đủ thứ cảnh giới; hoặc cảm thấy mình có thần thông; hoặc cảm thấy thân thể của mình giống như hư không, lớn như hư không, năm mươi ấm ma trong Kinh Lăng Nghiêm, đủ thứ cảnh giới đều hiện tiền, đây đều là cảnh giới ma.

Trước kia có một vị lão tu hành, khi tham thiền đả toạ, lúc sắp nhập định thì nhìn thấy một cảnh giới, cảnh giới gì ? Ông ta nhìn thấy có một tảng đá lớn, treo lơ lửng trên đầu ông ta, trên sợi dây thừng có mấy con chuột đang cắn sợi dây thừng, sợi dây thừng mà đứt thì tảng đá lớn sẽ đè ông ta chết. Ông ta nhìn thấy cảnh giới nầy, tâm bèn nghĩ : « Nếu tảng đá đè tôi chết, tôi cũng không màn tới, dù có chết cũng phải ngồi thiền ở đây ». Kết quả ông ta nhập định rồi, tảng đá cũng không đè chết ông ta. Nếu ông ta sợ, thì sẽ bị tẩu hoả nhập ma. Hơn nữa trước khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp thành đạo, thì ma vương Ba Tuần hoảng sợ nói : « Hiện tại Cù Đàm sắp thành Phật, tôi phải làm cho ông ta đừng thành Phật ». Ma vương nghĩ tới nghĩ lui, cũng nghĩ không ra cách nào, trong lúc buồn rầu lo lắng không tìm ra cách nào, thì ma nữ hỏi :

- « Cha, tại sao cha buồn rầu như thế » ?

- Ma vương đáp : « Hiện tại Cù Đàm sắp sửa thành Phật rồi, ông ta mà thành Phật, thì quyến thuộc của chúng ta sẽ không còn thế lực nữa. Cho nên bây giờ cha đang tìm cách, làm cho ông ta đừng thành Phật ».

- Ma nữ nói : « Thì ra là thế, chúng con có thể đi nhiễu loạn đạo tâm của ông ta ». Ma nữ bèn biến hoá ra rất là xinh đẹp, dùng thủ đoạn để dẫn dụ đức Phật, khiến cho đức Phật sinh tâm dâm dục. Nhưng đức Phật đối với cảnh giới nầy như như bất động, đức Phật bèn quán tưởng như vầy : « Đừng có cho rằng các ngươi rất đẹp, khi về già thì tóc bạc răng rụng, da nhăn rất là xấu xí ». Quán tưởng như vậy xong, thì lập tức ma nữ nhìn thấy mình biến thành bà già, mắt nhìn cũng nhìn không thấy rõ, tai nghe cũng nghe không rõ, bèn sinh tâm sám hối rồi bỏ chạy. Cảnh giới ma rất nhiều, nhưng chúng ta người tu đạo chớ bị cảnh giới ma làm giao động, nếu không bị giao động thì có định lực, có định lực thì không tán loạn. Thiền định chẳng tán loạn, thì sẽ chẳng nhập vào cảnh giới ma.

Thế gian đạo, dù ở tại thế gian mà có thể ra khỏi thế gian, tức là không chấp trước, lìa khỏi sự chấp trước thì đắc được giải thoát. Thế nào gọi là không chấp trước ? Tức là « Thân tại trần mà tâm xuất trần, hoa ở trong giếng mà chẳng nhiễm trần ». Tuy con người ở tại thế gian, mà tâm vượt khỏi trần thế, giống như hoa ở trong giếng mà chẳng nhiễm trần, chẳng chấp trước vào bụi trần dơ bẩn, giống như hoa sen vậy. Hoa sen mọc lên từ trong bùn, mà chẳng nhiễm bùn, gốc thì ở trong bùn lầy, nhưng hoa thì ở trên mặt nước, đây gọi là mọc trong bùn mà không nhiễm. Chúng ta đừng chấp trước tất cả pháp trên thế gian, giống như hoa sen chẳng thấm nước, chẳng nhiễm bụi trần, cũng

giống như mặt trời, mặt trăng, ở trong hư không, vận hành không ngừng, cũng không chấp trước.

Đều trừ tất cả khổ đường ác
Đồng cho tất cả chúng sinh vui
Như vậy trải qua kiếp bụi cõi
Lợi ích mười phương luôn vô tận.

Hoàn toàn đoạn trừ tất cả khổ trong ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh sự an vui, làm như vậy trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi nước, con lợi ích tất cả chúng sinh mười phương, luôn luôn không cùng tận.

Con thường tuỳ thuận các chúng sinh
Hết thuở vị lai tất cả kiếp
Luôn tu hạnh Phổ Hiền rộng lớn
Viên mãn vô thượng đại bồ đề.

Con thường tuỳ thuận tất cả chúng sinh, để tu học mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thuở vị lai tất cả kiếp, nguyện lực của con không cùng tận, con luôn luôn tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền rộng lớn, khiến cho vô thượng đại bồ đề, căn lành thật viên mãn.

Hết thảy người đồng hành với con
Tất cả mọi nơi cùng tập hội
Thân miệng ý nghiệp đều đồng nhau
Tất cả hạnh nguyện đồng tu học.

Hết thảy người tu hành mười đại nguyện vương Bồ Tát Phổ Hiền đồng hành với con, bất cứ ở đâu đều tụ hội lại với nhau, thân miệng ý ba nghiệp đều như nhau, tất cả hạnh nguyện tu hành cũng đồng tu học với nhau.

Thiện tri thức lợi ích cho con
Vì con chỉ bày hạnh Phổ Hiền
Thường nguyện với con đồng tụ hội
Nơi con thường sinh tâm hoan hỉ.

Hết thảy thiện tri thức lợi ích cho con, dạy con tu hành hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, người có duyên mới tụ hội với nhau, người chẳng có duyên, muốn tụ hội lại với nhau, cũng không thể được, cho nên những người thường thường hay tụ hội lại với nhau, đều là những người đời đời kiếp kiếp có nguyện lực nầy, hổ tương tu đạo với nhau, tu hành dụng công, đồng ở trong một pháp hội, đối với con thường thường sinh ra tâm hoan hỉ. Giữa người với người, nếu gặp người không có duyên, dù bạn đối tốt với họ, họ cũng không cảm thấy tốt. Còn người có duyên, dù bạn mắng chửi họ, đánh họ, họ cũng đều sinh tâm hoan hỉ, cho nên giữa người với người, có sự quan hệ vi diệu.

Nguyện thường thấy được các Như Lai
Cùng các Phật tử chúng vây quanh
Đều cúng dường chư Phật rộng lớn
Hết kiếp vị lai không nhàm mỏi.

Con phát nguyện luôn luôn gặp được tất cả chư Phật, đi đến cõi nước mười phương gần gũi tất cả chư Phật, và tất cả đệ tử của Phật đại chúng với nhau, để vây quanh khen ngợi cúng dường Phật, tất cả chúng sinh đều phát khởi tâm cúng dường rộng lớn, cúng dường tất cả chư Phật, tất cả đệ tử Phật. Con cúng dường rộng lớn như vậy, dù hết kiếp thuở vị lai cũng không khi nào nhàm mỏi.

Nguyện trì chư Phật vi diệu pháp
Quang hiển tất cả hạnh bồ đề
Rốt ráo thanh tịnh đạo Phổ Hiền
Hết kiếp vị lai thường tu tập.

Con lại phát nguyện thọ trì pháp môn thâm sâu vi diệu của tất cả chư Phật mười phương ba đời, do đó có câu:

"Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai".

Đừng cho rằng Phật pháp dễ hiểu được, chẳng những Phật pháp không dễ hiểu được, dù có gặp được Phật pháp, cũng rất khó gặp được, do đó có câu:

"Thân người khó được
Phật pháp khó nghe
Thiện tri thức khó gặp".

Thân người khó được, đã được thân người rồi; Phật pháp khó nghe, chúng ta đã nghe được Phật pháp; thiện tri thức khó gặp, chúng ta phải tìm thiện tri thức. Con nguyện y chiếu theo pháp môn vi diệu của chư Phật mà tu hành,

con phải xiển dương Phật giáo, phải khiến cho đạo bồ đề phóng quang, hiển hiện ở trong vũ trụ, đắc được cảnh giới Niết Bàn rốt ráo thanh tịnh, viên mãn môn đại đạo bồ đề của Bồ Tát Phổ Hiền, hết kiếp thuở vị lai, con luôn luôn tu tập tất cả hạnh Phổ Hiền.

Con ở trong tất cả các cõi
Tu tập phước trí luôn vô tận
Định huệ phương tiện và giải thoát
Được các công đức tạng vô tận.

Con ở trong tam giới tất cả các cõi, tu tập phước đức và trí huệ, vĩnh viễn không cùng tận, muốn tu phước thì phải làm việc tốt; muốn tu trí huệ thì phải học nhiều Phật pháp. Làm nhiều công đức lành thì sẽ có phước; hoằng dương nhiều Phật pháp, chuyển bánh xe pháp, giáo hoá chúng sinh, thì sẽ khai mở trí huệ. Như vậy phước cũng vô tận, trí huệ cũng vô tận. Định lực viên mãn, trí huệ cũng viên mãn, định huệ viên minh phương tiện pháp môn, dùng pháp môn phương tiện khéo léo và pháp môn giải thoát, đắc được các công đức tạng vô cùng tận, công đức đó không có cùng tận, rộng lớn như hư không, nhiều như pháp giới, hết thảy kiếp vị lai, vô cùng vô tận.

Trong một bụi có số bụi cõi
Mỗi mỗi cõi có vô số Phật
Trong chúng hội nơi mỗi vị Phật
Con thấy luôn nói hạnh bồ đề.

Ở trong Phật pháp, trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn, một hạt bụi là nhỏ nhất, nhưng trong một hạt bụi, lại hiện ra vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, tức cũng là trong mỗi hạt bụi của một thế giới, có thể làm một cõi Phật. Trong mỗi cõi Phật đó, lại có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật nhiều như số hạt bụi. Trong mỗi cõi nước chư Phật, lại có chư Phật nhiều không thể nghĩ bàn, không biết số mục bao nhiêu. Ở chỗ mỗi vị Phật, đều có một pháp hội, mà pháp hội đó đều là chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, La Hán, cung kính vây quanh khen ngợi. Con nhìn thấy hết thảy Bồ Tát ở trong hải hội chư Phật, hết thảy người tu đạo đều tu hạnh bồ đề của Bồ Tát Phổ Hiền tu.

Khắp tận mười phương các biển cõi
Mỗi đầu sợi lông biển ba đời
Biển Phật cùng với biển cõi nước
Con khắp tu hành trải biển kiếp.

Trong biển cõi khắp cùng mười phương cõi nước chư Phật, tại sao gọi là biển? Vì biển nghĩa là số nhiều, nói vô lượng vô biên, bạn không cách gì biết được số mục bao nhiêu. Nơi mỗi đầu sợi lông, lại hiện ra mười phương ba đời tất cả chư Phật, hết thảy chư Phật nhiều như biển cả, cõi nước cũng nhiều không có số lượng. Thời gian con tu hành cũng vô lượng vô biên như biển cả không thể dò lường được, không có bờ mé.

Tất cả Như Lai lời thanh tịnh
Một lời đủ các biển âm thanh
Tuỳ các chúng sinh tiếng ưa thích

Đều từ biển biện tài của Phật.

Lời lẽ thuyết pháp của tất cả chư Phật Như Lai đều là lời lẽ thanh tịnh, trong Kinh Địa Tạng có nói: "Tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn, tiếng sư tử hống, tiếng sư tử hống lớn", pháp của chư Phật nói, trong một câu đầy đủ tất cả biển âm thanh, âm thanh đó cũng vô lượng vô biên như biển cả. Biển âm thanh của Phật, là tuỳ thuận tâm hoan hỉ ưa thích của tất cả chúng sinh mà nói. Mỗi một thứ âm thanh, vang ra từ trong vô lượng tam muội biện tài, đây gọi là biển biện tài. Phật nói pháp chỉ dùng một tiếng nói, nhưng tất cả các loài chúng sinh đều nghe hiểu được, đây gọi là "Phật dùng một tiếng diễn nói pháp, chúng sinh theo loài đều hiểu được", cho nên Phật nói pháp là không thể nghĩ bàn.

Ba đời tất cả các Như Lai
Biển lời lẽ các Ngài vô tận
Luôn chuyển diệu pháp luân lý thú
Trí lực của con vào khắp được.

Ba đời: Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai. Nói là có ba đời, nói về "lý" thì chỉ có một đời, nói về "sự" thì có ba đời. Về "lý" thì chẳng có quá khứ, chẳng có hiện tại, cũng chẳng có vị lai, nghĩa là thế nào? Bạn nói đây là quá khứ, đây đã là quá khứ rồi; bạn nói đây là hiện tại, nó lại quá khứ rồi; bạn nói vị lai, vị lai thì chưa đến, hà tất phải nói nó, cho nên nói:

"Tâm quá khứ không thể được
Tâm hiện tại không thể được

Tâm vị lai không thể được".

Nếu bạn minh bạch "Ba tâm bất khả đắc", thì ba đời chư Phật cũng tức là "lý" nầy. Cho nên "ba đời" là chữ bao quát, chỉ nói "quá khứ", "hiện tại", thì bỏ sót, nếu chỉ nói "vị lai", thì lại không bao quát quá khứ và hiện tại. Nói "ba đời" thì bao quát quá khứ, hiện tại, vị lai, hết thảy tất cả các Như Lai, vô lượng vô biên Như Lai, cũng có thể nói bạn đối với vị Như Lai nào, thì tức là vị Như Lai đó. Biển lời lẽ của các Ngài không cùng tận, vô lượng vô biên như biển cả. Luôn luôn chuyển diệu pháp luân "lý thú". "Lý" là đối sự nói lý, lý luận. "Thú" là thú nhập. Là "lý" biểu hiện ra đạo lý, như hiện tại giảng kinh thuyết pháp, là đang nói đạo lý, tức là lý thú, lý thú có sâu, có cạn, có rộng, có hẹp, thường thường chuyển động bánh xe pháp lý thú vi diệu không thể nghĩ bàn. Con có trí huệ bát nhã thâm sâu, có sự tu hành bát nhã thâm sâu, cho nên sức lực trí huệ thâm sâu nầy của con, vào khắp được biển âm thanh của tất cả Như Lai.

Con vào sâu được thuở vị lai
Hết tất cả kiếp làm một niệm
Ba đời hết thảy tất cả kiếp
Làm khoảng một niệm con đều vào.

Con cũng vào sâu được biển âm thanh thuở vị lai, sao gọi là "Hết tất cả kiếp làm một niệm"? Có thể dung nạp vạn kiếp làm một niệm, phóng một niệm làm vạn kiếp, tức cũng là tất cả kiếp cũng là một niệm, một niệm cũng là tất cả kiếp. Đạo lý nầy rất dễ hiểu, bây giờ xin đưa ra một câu chuyện, để nói rõ về đạo lý nầy.

Tại Hàng Châu ở Trung Quốc có Tây Thiên Mục, có một ngọn núi tên là Đảo Quải Liên Hoa (hoa sen treo ngược), núi đó giống như hoa sen sinh ngược, có một vị Cao Phong Diệu thiền sư tu hành ở đó. Hàng Châu có núi Ngũ Thiên Mục là: Đông Thiên Mục, Tây Thiên Mục, Nam Thiên Mục, Bắc Thiên Mục, và Trung Thiên Mục. Tại sao gọi là Thiên Mục (mắt trời)? Vì đỉnh núi có hai suối nước, giống như trên núi có hai con mắt, cho nên gọi là núi Thiên Mục (núi mắt trời). Có rất nhiều người tu đạo tu hành ở đó. Cao Phong Diệu thiền sư thì tu đạo ở Tây Thiên Mục, sao Ngài lại chọn chỗ nầy tu hành? Vì mỗi khi Ngài ngồi thiền thì hay ngủ gật, khi ngủ thì không nhập định được, đặt biệt hôn trầm rất nặng. Khi giảng giải Tâm Kinh thì có nói về hai mươi sáu thứ phiền não, trong đó có một thứ phiền não gọi là hôn trầm. Tại sao hôn trầm là phiền não? Vì tu đạo khi hôn trầm thì không nhập định được. Không nhập định được thì sinh ra tâm tán loạn.

Cao Phong Diệu thiền sư Ngài nghĩ tìm một phương pháp để đối trị hôn trầm, phương pháp gì? Ngài biết ở Tây Thiên Mục có thể ngồi thiền được, nếu mà hôn trầm ngủ gật thì sẽ rớt xuống vực thẳm. Vực thẳm sâu khoảng mấy ngàn trượng, nếu từ đỉnh núi mà rớt xuống thì sẽ tan xương nát thịt. Do đó Ngài mới chọn chỗ nầy mà tu đạo, nếu Ngài ngủ gật, thì sẽ té chết.

Ngài ngồi được một ngày không ngủ, hai ngày không ngủ, ba ngày cũng không ngủ, đến ngày thứ tư thì buồn ngủ quá, không chịu được nữa, nên đã rớt xuống vực thẳm, nhưng rơi xuống nửa chừng thì chẳng rớt xuống nữa, có người nâng đỡ Ngài lên.

- Ngài bèn hỏi: “Ai đã cứu tôi đó”?

- Bồ Tát Vi Đà nói: "Hộ Pháp Vi Đà".

Ngài nghe nói là Hộ Pháp Vi Đà đã cứu Ngài lên, thì rất vui mừng, bèn sinh tâm kiêu ngạo, hỏi Hộ Pháp Vi Đà rằng:

- "Lão Vi, trên thế gian người tu hành như ta được bao nhiêu người"?

- Bồ Tát Vi Đà nói: "Người tu hành như ông thì nhiều như lông bò. Ông thật là không hổ thẹn, trong tám vạn đại kiếp, ta cũng không hộ pháp cho nhà ngươi nữa"!

Cao Phong Diệu thiền sư nghe Bồ Tát Vi Đà nói trong tám vạn đại kiếp, đều không hộ pháp cho Ngài nữa, bèn khóc lóc rơi lệ, sinh tâm hổ thẹn nói:

- "Tôi thật chẳng phải là người tu đạo, Bồ Tát Vi Đà vừa mới đến hộ pháp, thì tôi đã sinh ra tâm kiêu ngạo rồi", tự mình khóc lóc, khóc rất lâu, đột nhiên Ngài nghĩ: "Lúc trước mình tu đạo, cũng không biết Bồ Tát Vi Đà đến hộ pháp cho mình, mình cũng tu như vậy, mình cũng không ỷ lại Bồ Tát Vi Đà đến hộ pháp mình mới tu đạo. Bây giờ Bồ Tát Vi Đà không hộ pháp mình nữa, chẳng lẽ mình không tu đạo nữa chăng? Không, mình vẫn phải tu đạo như nhau". Ngài bèn phát tâm đến chỗ cũ ngồi thiền nữa, lần nầy thì tinh tấn hơn, dù có chết cũng phải tu đạo, tham thiền đả toạ, dù mất mạng cũng phải thành tựu đạo nghiệp. Do đó Ngài lại ngồi liên tục mấy ngày, ngồi vững được mấy ngày thì lại buồn ngủ quá, lại rớt xuống vực thẳm, khi rớt xuống nửa chừng thì lại có người nâng đỡ Ngài lên, Ngài hỏi:

- "Lần nầy ai đến hộ pháp vậy"?

- Người hộ trì nói: "Vi Đà".

Cao Phong Diệu thiền sư bèn hỏi: "Lão Vi! Ngài cũng nói dối ư! Ngài nói trong tám vạn đại kiếp không đến hộ pháp cho tôi mà, tại sao lại đến cứu tôi nữa vậy"?

- Bồ Tát Vi Đà nói: "Không phải! Ta đã thực hiện lời nói đối với nhà ngươi, nhà ngươi sinh tâm cống cao, ta nói không đến hộ pháp cho nhà ngươi. Sau đó nhà người lại sinh tâm hổ thẹn, sự hổ thẹn nầy của nhà ngươi đã trải qua tám vạn đại kiếp rồi, cho nên ta lại đến hộ pháp cho nhà ngươi"!

Từ câu chuyện nầy, có thể biết tất cả kiếp làm một niệm, Cao Phong Diệu thiền sư một niệm sám hối, đã vượt qua tám vạn đại kiếp, cho nên hết tất cả kiếp làm một niệm cũng là đạo lý nầy. "Ba đời hết thảy tất cả kiếp", tất cả kiếp đời quá khứ, tất cả kiếp đời hiện tại, tất cả kiếp đời vị lai, hết thảy tất cả kiếp, ở trong một niệm, con đều có thể đến mười phương ba đời tất cả kiếp, con đi vào trong đó.

Con nơi một niệm thấy ba đời
Hết thảy tất cả các đức Phật
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Như huyễn giải thoát và oai lực.

Lại trong khoảng một niệm, có thể thấy được hết tất cả chư Phật mười phương ba đời, hết thảy tất cả chư Phật cũng thường vào trong cảnh giới của Phật. Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn, tức cũng là cảnh giới "Một niệm vạn kiếp, vạn kiếp một niệm". Một số người không có trí huệ, không có căn lành, thì không tin cảnh giới nầy, vì trí huệ của họ không đạt đến được cảnh giới nầy. Vào cảnh giới của Phật, tức cũng là cảnh giới tam muội như huyễn,

tam muội giải thoát, tất cả đều đắc được giải thoát, tất cả đều là như huyễn như hoá. Du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, giáo hoá chúng sinh, đây là cảnh giới của Phật, cảnh giới của Bồ Tát, tóm lại, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tam muội như huyễn, bạn nói nó là thật, nó lại như huyễn, bạn nói nó là giả, nó lại có hình ảnh thật, tất cả đều đắc được giải thoát và sức thần thông đại oai đức.

Nơi một đầu lông trong hạt bụi
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba đời
Mười phương bụi cõi các đầu lông
Con đều vào sâu mà nghiêm tịnh.

Ở nơi một đầu sợi lông trong hạt bụi, xuất hiện cõi nước trang nghiêm của chư Phật ba đời, do đó có câu: "Nơi một đầu lông hiện cõi bảo vương, ngồi trong hạt bụi chuyển đại pháp luân", tức là cảnh giới nầy. Mười phương hạt bụi cõi nước, cũng hiện ra nơi đầu sợi lông, con đều ở tại cõi bảo vương nơi đầu sợi lông, trong mỗi hạt bụi chuyển đại pháp luân. Con dùng sức mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, mà vào sâu trong cảnh giới nầy.

Hết thảy vị lai tất cả Phật
Thành đạo chuyển pháp ngộ quần sinh
Phật sự rốt ráo vào Niết Bàn
Con đều đi đến mà gần gũi.

Hết thảy vị lai tất cả chư Phật, chư Phật thành đạo, chư Phật chuyển pháp luân, giáo hoá tất cả hữu tình chúng sinh, làm các Phật sự rốt ráo hết rồi, thị hiện vào Niết Bàn, khi mỗi vị Phật vào Niết Bàn, thì con đều đi đến đạo tràng mà gần gũi chư Phật.

Sức thần thông mau chóng đồng khắp
Sức đại thừa vào khắp phổ môn
Trí hạnh khắp tu sức công đức
Sức đại từ oai thần che khắp.

Con sẽ rất mau chóng viên mãn nguyện lực tất cả thần thông, dùng phổ môn thị hiện hạnh nguyện nầy, sức lực vào khắp trong tất cả biển giáo lý đại thừa. Con có sức trí huệ và thực hành sâu Bát Nhã, khắp tu tất cả công đức, con có đại oai đức, đại từ bi, nguyện lực che khắp tất cả chúng sinh.

Sức thắng phước khắp tịnh trang nghiêm
Sức trí huệ không chấp không nương
Định huệ phương tiện các oai lực
Sức bồ đề khắp hay tích tập.

Sức thắng phước nầy thanh tịnh trang nghiêm khắp cùng, thắng phước tức là đặc biệt thù thắng, thứ phước nầy chẳng phải người bình thường có được, đây là phước vượt qua ba cõi, cũng là phước đức của Phật Bồ Tát tu. Tại sao chỉ có Bồ Tát mới có sức phước thắng thanh tịnh khắp cùng nầy? Vì ngoại trừ Phật ra, thì Bồ Tát mới có sức

phước thắng thanh tịnh khắp cùng nầy, mới có sự trang nghiêm nầy. Thân của Phật gọi là phước huệ nhị nghiêm thân, thân của Bồ Tát cũng là phước huệ nhị nghiêm thân, dùng phước và huệ để trang nghiêm thân của Ngài. Thứ phước và huệ nầy, đều do ở trong vô lượng kiếp tu đủ thứ căn lành, làm đủ thứ việc lành, mới có thứ phước thắng nầy để trang nghiêm, phước đức thù thắng, trí huệ cũng thù thắng.

Trí huệ gì là thù thắng? Thứ trí huệ nầy là trí huệ không chấp trước, tức cũng là không chỗ nương. Trí huệ của chúng ta một số người đều có sự chấp trước, thấy cảnh giới gì thì chấp vào cảnh giới đó, cho nên không thể đắc được giải thoát. Thứ trí huệ giải thoát nầy, là trí huệ chân chánh rõ ràng, nếu có sự chấp trước thì đó là trí nhỏ, huệ nhỏ, thuộc về thế trí biện thông. Định huệ phải song hành đi đôi với nhau, chẳng có định lực thì không thể sinh ra huệ lực; chẳng có huệ lực thì chẳng thể sinh ra định lực. Có đại trí huệ mới có định lực, định lực sinh ra như thế nào? Là do giới lực mà ra, chẳng giữ giới thì chẳng có định lực, chẳng có định lực thì chẳng có huệ lực, cũng chẳng có giới lực. Người có trí huệ mới giữ giới được. Con người vì vô minh quá nặng, cho nên chẳng có trí huệ. Chẳng có trí huệ thì phạm giới còn cho rằng chẳng phạm giới, còn cho rằng vẫn giữ giới, đây tức là quá ngu si, là chẳng phạm mà phạm. Nói về định huệ phương tiện, pháp phương tiện thì pháp không có nhất định, tức cũng là quán căn cơ mà thí giáo, vì người thuyết pháp, do đó có câu: "Vì người thí giáo, theo bệnh cho thuốc". Và còn có sức thần thông oai đức. Hết thảy tất cả đều nhờ tích tập mà thành, cũng là từ ít thành nhiều, nhỏ thành lớn, từ gần mà xa, tự cạn vào sâu. Bồ đề

cũng do từng chút từng chút tu thành, chẳng phải một ngày mà thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong ba đại A tăng kỳ tu phước, tu huệ, tức cũng là tích tụ bồ đề. Trăm kiếp trồng tướng tốt, tức cũng là tích tụ bồ đề. Thế nào gọi là tích tụ bồ đề? Như các vị học Phật pháp, từ năm rồi bắt đầu, tức là học bồ đề, học bồ đề tức cũng là tích bồ đề, tích bồ đề tức cũng là tập bồ đề, trong tập một khi khởi, một khi bạn bắt đầu học bồ đề cho đến hiện tại, thì bồ đề của bạn ngày càng nhiều so với mỗi ngày, bạn hiểu Phật pháp cũng mỗi ngày nhiều hơn so với mỗi ngày. Khi bạn bắt đầu học Phật pháp, tôi giảng cái gì, bạn đều nghe không hiểu, khi nghe qua một lần thì hiểu một chút, đây gọi là tích tập bồ đề. Lại nghe lâu một chút, thì bạn đều minh bạch tôi giảng, tại sao bạn đều minh bạch? Vì bạn đã tích tập bồ đề, đã minh bạch Phật pháp. Nhưng tích tập bồ đề phải có sức lực, có tâm hằng viễn, chẳng phải hôm nay bạn tích tập, ngày mai thì không tích tập nữa, hôm nay bạn học, ngày mai bạn không học, không học thì mất đi. Học Phật pháp tức là tích tập bồ đề, bạn không học Phật pháp, thì bồ đề sẽ mất đi. Bồ đề là giác, bạn mất đi bồ đề, thì không giác, không giác ngộ mình sai lầm, không giác ngộ làm thời gian trôi qua lãng phí, chẳng học Phật pháp, chạy đi các nơi thì càng ngu si, người ngu si thì không thể tích tập bồ đề, tích tập bồ đề phải có sức định huệ, có sức thần thông, sau đó mới có sức tích tập bồ đề. Sức bồ đề tức là sức giác. Giác ngộ là việc không minh bạch mà minh bạch, vốn chẳng hiểu Phật pháp, bây giờ nghe rồi liền minh bạch, thậm chí không nghe đều giác đạo. Minh bạch tu giới lực rất quan trọng, thì

nhất định phải giữ giới lực. Nếu tuỳ tiện đi uống rượu, chẳng giữ giới lực, thì đều gọi là chẳng tích tập bồ đề.

Thanh tịnh tất cả nghiệp thiện lực
Diệt trừ tất cả phiền não lực
Hàng phục tất cả các ma lực
Viên mãn các hạnh lực Phổ Hiền.

Chúng ta làm việc thiện, tại sao không thể thành Phật? Vì thiện ác lẫn lộn, làm chút việc thiện thì lại xen vào chút việc ác; làm chút việc ác, thì lại xen vào chút việc thiện. Như bạn trợ giúp người nghèo, giúp họ xong rồi, lại nghĩ tới lợi dụng họ, kêu họ giúp bạn làm việc, cũng chẳng cho họ tiền, mà người đó vì lúc trước bạn đối tốt với họ, họ lại chẳng nỡ nào xin tiền của bạn. Làm bất cứ việc thiện gì; nếu mà có tâm ích kỷ, có xí đồ, có sự hi vọng, muốn được quả báo tốt, thì trong những nghiệp thiện của bạn làm có sự không thanh tịnh, tức trong nghiệp thiện xen lẫn nghiệp ác, cho nên chúng ta làm một sự việc gì, mà hi vọng người khác trợ giúp mình lại, đó tức là tâm ích kỷ. Tại sao trợ giúp người rồi, lại hi vọng họ sinh hảo cảm đối với mình? Bây giờ bạn giúp đỡ người, hi vọng người đó cảm kích bạn, cảm ơn bạn, tương lai giúp đỡ bạn lại, đây chẳng phải là một thứ tâm tham chăng? Đây cũng chẳng phải là người giúp đỡ chân chánh. Người giúp đỡ chân chánh thì "Thi ân bất cầu báo, cho người không hối tiếc", đối với bất cứ người nào có lợi ích, đừng cầu báo đáp. Nếu như họ có tâm báo đáp, thì đó là việc của họ, nếu bạn có sự hi vọng nầy, tức là tâm tham, tâm phan duyên. Giống như có những người làm việc thiện, cúng dường Tam Bảo, đem bất cứ vật

gì lên Chùa, đều muốn quảng cáo trên báo chí, loan truyền khắp nơi, muốn cho mọi người đều biết họ là đại hộ pháp, đây chẳng phải là chân thiện, do đó có câu:

"Việc thiện muốn người biết, chẳng phải là chân thiện
Việc ác sợ người biết, tức là đại ác".

Bạn làm việc thiện, muốn cho mọi người biết, đó chẳng phải là chân thiện, vì có sự tham đồ háo danh, tức là giả thiện, nhưng dù là giả, vẫn tốt hơn là không làm, giả cũng sẽ từ từ biến thành thật.

Làm việc ác mà sợ người biết, tức là đại ác. Cho nên làm việc thiện muốn mọi người biết, là nghiệp thiện chẳng thanh tịnh, có người hỏi: "Vậy có phải chúng ta phải lén lút đi làm việc thiện chăng"? Đây cũng không cần thiết, bạn không muốn người khác biết, cũng đừng nghĩ không muốn người khác biết, nếu bạn nhất định muốn lén lút không để cho người khác biết, đó cũng là háo danh, háo cái danh không kêu người khác biết, cho nên hành đạo là tại chỗ nầy, nếu bạn hành sở vô sự, làm mà giống như không làm. Làm việc thiện kêu người biết, là háo danh, làm việc thiện chẳng kêu người biết, cũng là háo danh; háo cái danh "không muốn người biết", khó là khó chỗ nầy. Làm việc thiện kêu người biết là chấp trước; làm việc thiện không kêu người biết, cũng là chấp trước; phải hành sở vô sự, đừng chấp trước, làm việc mà giống như không làm, tức nhiên không làm, thì sao còn có tâm háo danh và tâm chẳng háo danh? Chẳng có, đây gọi là nghiệp thiện thanh tịnh.

"Thanh tịnh tất cả nghiệp thiện lực", sức lực nầy đặc biệt lớn. Diệt trừ tất cả lực phiền não, hàng phục tiêu diệt phiền não của bạn, đây là sự khó khăn nhất, con người làm

gì cũng được, nhưng đừng còn phiền não là một việc khó khăn nhất. Phiền não vô tận, vì nó chẳng cùng tận, cho nên nó khó nhất, trong tứ hoằng thệ nguyện có nói: "Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn", "thệ nguyện đoạn", tức là tiêu diệt, tiêu diệt cũng là đoạn, đoạn tất cả phiền não, đoạn ở đâu? Đoạn chỗ nào? Làm thế nào để đoạn? Lại diệt như thế nào? Không sinh thì diệt rồi, có sinh thì có diệt, có diệt thì có sinh, không sinh không diệt thì chẳng có phiền não, đây tức là hàng phục tất cả phiền não lực.

Bạn có thể phát nguyện "Phiền não thệ nguyện không đoạn", vậy không đoạn thì để nó lại làm gì? Để nó lại lợi ích rất lớn. Nếu bạn đoạn phiền não, thì bồ đề cũng đoạn luôn, vì "phiền não tức bồ đề", phiền não không cần đoạn, chỉ cần "biến", biến như thế nào? Có câu rằng: "Động tức biến, biến tức hoá, chỉ thiên hạ chí thành là năng hoá", cho nên phiền não phải hoá, quan trọng là tại chỗ nầy. Cho nên phiền não phải biến, đừng có đoạn, nếu đoạn thì đoạn luôn bồ đề. Vậy phải hoá như thế nào? Đương nhiên là có phương pháp, hiện tại khoa học tiến bộ, hoá học xiểng minh, cho nên phiền não trước kia là đoạn, hiện tại dùng hoá. Phiền não là băng, bồ đề là nước. Nếu bạn đem cục băng đập nát ra, để qua một bên, đây là đoạn, nhưng bồ đề cũng chẳng có. Nếu bạn dùng ánh sáng mặt trời chiếu vào băng, thì băng sẽ tan thành nước, nước tức là bồ đề, cho nên nói: "Phiền não tức bồ đề", cũng là đạo lý nầy. Phiền não hoá rồi, sẽ biến thành nước, biến thành Phật tánh vốn có, đó tức là bồ đề, đó tức là giác đạo, đây là đạo lý rất dễ hiểu, tôi thường thường hay nói với các vị, bất quá các vị đều không chú ý nghe, cho nên dùng không được. Nếu bạn dùng một cục băng lớn phan người ta, thì người ta

sẽ bị bễ đầu chảy máu, lập tức đi gặp vua Diêm Vương. Nếu bạn để cục băng chảy tan thành nước, bạn dùng nước tát lên người ta, dù có tát lên bao nhiêu lần cũng không làm chết người ta. Do đó chứng minh, nếu bạn dùng tâm bồ đề giáo hoá chúng sinh, thì chúng sinh sẽ hoan hỉ; còn nếu bạn dùng phiền não giáo hoá chúng sinh, thì chúng sinh thà chết chứ không tiếp thọ sự giáo hoá của bạn. Cùng một vật, băng biến thành nước mà thôi, cho nên chúng ta phải biến phiền não, đừng có đoạn phiền não, phiền não đoạn rồi, thì bồ đề cũng không còn. Cho nên phiền não là từ bồ đề mà ra, nhưng phải biến thành nước, cho nên nói "Băng là nước, nước là băng", bởi vậy, cho nên, "Phiền não tức bồ đề", bạn dùng được tức là bồ đề, không dùng được tức là phiền não, khi dùng được thì diệu không thể tả, không dùng được thì thô không thể tả.

"Hàng phục tất cả các ma lực": Hàng phục là khiến cho nó không đến nhiễu loạn sự tu đạo, mà còn biến thành hộ pháp. Có đủ thứ hàng phục: Hoặc dùng thần thông của mình, để hàng phục tất cả các ma; hoặc dùng đạo lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng đức hạnh của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng định lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng huệ lực của mình, để hàng phục các ma; hoặc dùng giới lực của mình, để hàng phục các ma, cho nên hàng phục các ma có rất nhiều cách.

Mà các ma cũng chẳng phải một thứ: Có thiên ma trên trời; có địa ma ở trên đất; có ma người ở nhân gian; có quỷ ma ở trong quỷ quái; có quỷ li mị vọng lượng ở trong lị mị vọng lượng; còn có cảnh ma, ma cảnh giới; ma bệnh, ma tâm mình, ma bên ngoài; tất cả thiên ma, địa ma, thần ma, ma người, và ma li mị vọng lượng, đều dễ dàng điều

phục, chỉ có ma tâm mình không dễ gì điều phục, ma tâm mình lúc nào cũng đều ở trong tâm của bạn, khiến cho bạn chẳng giữ quy cụ, cho nên khó hàng phục nhất là ma tâm mình. Nếu lực trì giới kiên cố, có giới lực chân chánh, thì tất cả ma vương cũng không có pháp thuật gì có thể nào làm giao động giới lực của bạn được. Nếu bạn có định lực cũng sẽ hàng phục được tất cả các ma, do đó có câu:

"Thái sơn đổ trước mặt mà không sợ,
Mỹ nữ ở trước mắt mà chẳng động".

Thái sơn sập đổ ở trước mặt bạn, mà bạn không sinh tâm sợ hãi. Con người dễ phạm ma dâm dục nhất, bất cứ người nam, người nữ, đối với ma dâm dục đến rồi, thì không dễ gì đứng vững được, thứ ma dâm dục nầy, hoặc giả nhờ một số người đến dụ bạn, hoặc hiện ra thân biến hoá đến dụ bạn, hoặc ở trong mộng mị để dụ bạn. Biến hoá than, hoặc giả nhờ một số người đến dụ bạn, bạn đều bất động, nó sẽ ở trong mộng đến dụ bạn, để muốn đắc được bảo bối của bạn, cho nên ở trong mộng biến thành người rất đẹp để dẫn dụ bạn, nếu lúc đó bạn không có định lực, thì sẽ bị ma quỷ dâm dục nầy nhiễu loạn. Ma dâm dục nầy, đối với người nam thì nó hiện ra thân người nữ; gặp người nữ thì nó hiện ra thân người nam, nó hay hiện ra thân hình rất đẹp, hoặc hiện ra người mà bạn ngày thường thích nhất, như vậy thì sẽ bị cảnh giới ma chuyển. Nếu có định lực thì sẽ không bị cảnh giới ma làm giao động. Tóm lại, ma có đủ thứ ma, phương pháp hàng phục ma cũng có nhiều phương pháp, nếu có sức lực trí huệ thì cũng có thể hàng phục các ma, dùng trí huệ kiếm báu, chém trừ tất cả ma vương. Người bị ma làm giao động, đều là người ngu si chẳng có trí huệ. Ma là ma la, dịch ra là "kẻ giết", chuyên môn phá

hoại đạo nghiệp của người tu đạo. Hàng phục các ma: Có khi dùng sức lực của Chú, để hàng phục các ma, trì Chú viên mãn có thể hàng phục các ma; tụng Kinh thuần thục cũng có thể hàng phục các ma; lạy Kinh lạy có được sự cảm ứng cũng có thể hàng phục được các ma. Phương pháp hàng phục các ma rất nhiều, vì ma vương có rất nhiều loại, cho nên phương pháp hàng phục các ma cũng nhiều, xem bạn lúc lâm thời có dùng được hay không mà thôi.

Trì Chú: Chú Lăng Nghiêm có năm hội (năm đệ), năm hội nầy lại phân ra làm năm bộ. Chính giữa Phật Tỳ Lô Giá Na làm bộ chủ, tức cũng là Phật Thích Ca. Phương đông là Kim cang bộ, Phật A Súc làm bộ chủ. Phương nam là Bảo sinh bộ, Phật Bảo Sinh làm bộ chủ. Phương tây là Liên hoa bộ, Phật A Di Đà làm bộ chủ. Phương bắc là Yết ma bộ, Phật Thành Tựu làm bộ chủ. Năm phương năm bộ nầy có năm thứ pháp:

1. Pháp tiêu tai: Tức là tiêu diệt tất cả tai nạn.

2. Pháp tăng ích: Tụng chú nầy thì sẽ trợ giúp bạn làm tăng thêm đạo tâm của bạn, tăng thêm trí huệ của bạn, tất cả đều có ích đối với bạn.

3. Pháp hàng phục: Dùng sức đại thần thông của Chú để hàng phục, khiến cho bạn giữ quy cụ.

4. Pháp câu triệu: Bất cứ ma cách xa bao nhiêu, ngàn dặm, vạn dặm, vạn vạn dặm, trăm ngàn vạn vạn dặm, thậm chí ở những thế giới khác, ở hành tinh khác, một khi bạn tụng Chú nầy, thì có thể câu triệu chúng lại, chúng không lại cũng không được.

5. Pháp thành tựu: Bất cứ sự việc gì, một khi tụng Chú nầy, thì đều sẽ thành tựu. Trong Chú bao quát năm thứ sức lực nầy, Chú Lăng Nghiêm diệu không thể tả, có

những cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây gọi là "Hàng phục tất cả các ma lực".

"Viên mãn các hạnh lực Phổ Hiền": Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiện rất rộng lớn, hạnh lực của Ngài tu là bậc nhất. Ngài trụ ở núi Nga My tỉnh Tứ Xuyên tại Trung Quốc, là một trong tứ đại danh sơn. Có những người tu đạo đến Tứ Quyên lễ bái núi Nga My, thường thường nhìn thấy có kim quang. Núi rất cao, khoảng hơn một trăm dặm, núi khó lên, nhưng vẫn có rất nhiều người không sợ gian nan khó khăn, vẫn lên núi du ngoạn lễ bái Bồ Tát Phổ Hiền. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát Phổ Hiền đã từng phát nguyện: Nếu có ai đến núi Nga My lễ lạy, Ngài đều trợ giúp cho những người đó thành tựu đạo nghiệp, cho nên có rất nhiều người tu đạo đến lễ bái Bồ Tát Phổ Hiền. Viên mãn tất cả các hạnh lực Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền không dễ gì viên mãn, như ở trước phát mười đại nguyện vương, mỗi nguyện đều phải tu được viên mãn, tu đến hư không chẳng còn nữa, chúng sinh chẳng còn nữa, nghiệp chúng sinh chẳng còn nữa, phiền não của chúng sinh cũng chẳng còn nữa, nguyện lực của Ngài vẫn không cùng tận.

Khắp hay nghiêm tịnh các biển cõi
Giải thoát tất cả biển chúng sinh
Khéo hay phân biệt biển các pháp
Hay vào sâu được biển trí huệ.

"Khắp hay nghiêm tịnh các biển cõi": Khắp hay trang nghiêm thanh tịnh hết thảy tất cả cõi nước chư Phật nhiều như biển cả. "Giải thoát tất cả biển chúng sinh": Hết thảy chúng sinh đều có sự chấp trước, vì có sự chấp trước

nên không đắc được giải thoát, không giải thoát thì không thể nào được tự do thật sự. Tại sao không thể được tự do? Vì có sự chấp trước. Trước kia có vị Tỳ Kheo thỉnh một vị thiện tri thức khai thị, vị Tỳ Kheo đó mặc y dài, quỳ gối chắp tay thưa hỏi vị thiện tri thức rằng:

- "Dùng phương pháp gì mới có thể đắc được giải thoát"?

- Thiện tri thức đáp: "Ai trói nhà ngươi"?

- Vị Tỳ Kheo nghĩ: "Không có ai trói mình, là mình tự trói mình".

Do đó bèn khoát nhiên khai ngộ, đắc được giải thoát. Giải thoát một chúng sinh, hai chúng sinh thì dễ, nhưng muốn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát là một việc rất khó khăn, bất quá tuy khó, nhưng nếu bạn đi làm thì cũng không khó.

"Khéo hay phân biệt biển các pháp": Các pháp là tam tạng mười hai bộ tất cả Kinh điển. Tam tạng là Kinh (tất cả Kinh điển), luật (giới luật), luận (luận học); mười hai bộ là:

1. Trường hàng.
2. Trùng tụng.
3. Thọ ký.
4. Cô khởi.
5. Vô vấn tự thuyết.
6. Nhân duyên.
7. Ví dụ.
8. Bổn sự.
9. Bổn sanh.
10. Phương quảng.
11. Vị tằng hữu.

12. Luận nghị.

Mười hai bộ lại phân ra tiểu thừa, đại thừa, Bồ Tát thừa, Duyên Giác thừa, Thanh Văn thừa, Phật thừa. Nếu bạn không biết, thì sẽ không biết tu hạnh môn nào tốt.

"Hay vào sâu được biển trí huệ": Nếu bạn phân biệt được biển các pháp, thì sẽ vào sâu được các pháp; vào sâu các pháp, thì sẽ đắc được trí huệ vô lượng vô biên, trí huệ vô lượng vô biên như biển cả.

Khắp hay thanh tịnh biển các hạnh
Viên mãn tất cả biển các nguyện
Gần gũi cúng dường biển chư Phật
Tu hành không mỏi trải biển kiếp.

"Khắp hay thanh tịnh biển các hạnh": Tất cả hạnh môn tu hành như biển cả, khi tu đạo thì phải thuần nhất không tạp, chuyên nhất tu hành hạnh môn thanh tịnh, không thể trong hạnh môn thanh tịnh, có chút pháp nhiễm ô tồn tại, cho nên gọi là "Khắp hay thanh tịnh biển các hạnh". "Viên mãn tất cả biển các nguyện": Tu hành thì phải phát nguyện, phát nguyện thì phải mãn nguyện, mãn nguyện mới gọi là viên mãn, cho nên con phát tất cả nguyện, thì phải mãn tất cả nguyện. Con tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thì phải đồng như nguyện lực của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn tất cả nguyện, nhiều như biển cả, cho nên gọi là viên mãn tất cả biển các nguyện. "Gần gũi cúng dường biển chư Phật": Mười phương chư Phật vô lượng vô biên như biển cả, con đều phải gần gũi cúng dường biển chư Phật. "Tu hành không mỏi trải biển kiếp": Tu hành không thể có sự mệt mỏi, trải

qua vô lượng vô biên thời gian nhiều như số kiếp, giống như biển cả, con cũng nhất định tinh tấn, tờ hào không mệt mỏi.

Ba đời tất cả các Như Lai
Bồ đề tối thắng các hạnh nguyện
Con đều cúng dường tu viên mãn
Nhờ hạnh Phổ Hiền ngộ bồ đề.

"Ba đời tất cả các Như Lai": Ba đời tất cả chư Phật. "Bồ đề tối thắng các hạnh nguyện": Tu hành bồ đề tối thắng, tối vi diệu và tất cả hạnh nguyện. "Con đều cúng dường tu viên mãn": Mười phương chư Phật tu bồ đề tối thắng các hạnh nguyện, con đồng thời cũng cúng dường viên mãn tu hành và giống như mười phương chư Phật. "Nhờ hạnh Phổ Hiền ngộ bồ đề": Con tu hành hạnh nguyện mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, giác ngộ bồ đề giác đạo.

Tất cả Như Lai có trưởng tử
Ngài danh hiệu là đức Phổ Hiền
Nay con hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều bằng Ngài.

"Tất cả Như Lai có trưởng tử": Mười phương tất cả chư Phật Như Lai có một đại trưởng tử. "Ngài danh hiệu là đức Phổ Hiền": Danh hiệu của Ngài gọi là tôn giả Phổ Hiền. "Nay con hồi hướng các căn lành": Hiện tại con đem tất cả các căn lành của con tu, hồi hướng về mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền. "Nguyện các trí hạnh

đều bằng Ngài”: Nguyện cho trí huệ của con và hạnh môn của con tu hành, giống như Bồ Tát Phổ Hiền.

Nguyện thân miệng ý luôn thanh tịnh
Các hạnh cõi nước cũng như thế
Trí huệ như vậy hiệu Phổ Hiền
Nguyện con với Ngài đều đồng nhau.

Con phát nguyện, thân miệng ý ba nghiệp của con luôn luôn thanh tịnh, thân không tạo nghiệp ác sát sinh, trộm cắp, tà dâm. Miệng không tạo nghiệp ác nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng. Ý không sinh niệm ác tham sân si. Hạnh môn của con tu và hết thảy cõi nước cũng thanh tịnh, phải giống như đại trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, hạnh môn thanh tịnh, cõi nước thanh tịnh như vậy. Con nguyện hết thảy tất cả đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền, con phát nguyện học Bồ Tát Phổ Hiền, hành theo hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, tu pháp mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, thành tựu trí huệ của Bồ Tát Phổ Hiền, thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn, tất cả hết thảy con đều đồng với Bồ Tát Phổ Hiền.

Con vì khắp tịnh hạnh Phổ Hiền
Các đại nguyện Văn Thù Sư Lợi
Sự nghiệp đó đầy hết không thừa
Kiếp thuở vị lai luôn không mỏi.

Con vì khắp thanh tịnh viên mãn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, cũng phải viên mãn tất cả đại nguyện của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi. Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ

Hiền và Bồ Tát Văn Thù tu, thành tựu công đức sự nghiệp, con với các Ngài đều giống nhau. Con tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, đến vô lượng kiếp, luôn luôn không khi nào mệt mỏi và giải đãi.

Tu hành của con vô số lượng
Đắc được vô lượng các công đức
An trụ vô lượng trong các hạnh
Thấu đạt tất cả thần thông lực.

Hạnh môn của con tu hành vô lượng vô biên, tu hành đắc được công đức cũng vô lượng vô biên. Con an trụ bất động trong vô lượng pháp môn, trong tất cả các hạnh, con đều luôn luôn tu hành, minh bạch thông đạt tất cả sức thần thông của chư Phật.

Văn Thù Sư Lợi trí dũng mãnh
Phổ Hiền huệ hạnh cũng như thế
Nay con hồi hướng các căn lành
Nguyện theo các Ngài thường tu học.

Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi trí huệ lớn nhất, tư cách già nhất ở trong hàng Bồ Tát, ở trong quá khứ đã từng làm thầy của đức Phật Thích Ca. Đời nầy đức Phật Thích Ca thành Phật, Ngài bèn thị hiện tướng Bồ Tát làm Pháp Vương tử để trợ giúp Phật hoằng pháp, trí huệ của Ngài rất là dũng mãnh. Trí dũng mãnh tức là đại trí. Bồ Tát Văn Thù kiến lập đạo tràng ở núi Ngũ Đài tại Trung Quốc, núi có trung đài, đông đài, tây đài, nam đài, và bắc đài, khí hậu rất lạnh, mùa hè ở núi Ngũ Đài cũng có tuyết. Bồ Tát Phổ

Hiền trí huệ tu hành hạnh môn cũng rất dũng mãnh. Hiện tại con tu tất cả căn lành của mười đại nguyện vương đều hồi hướng, nguyện theo Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền luôn luôn tu học, vĩnh viễn theo các Ngài học tập Phật pháp.

Được chư Phật ba đời khen ngợi
Các đại nguyện tối thắng như vậy
Nay con hồi hướng các căn lành
Vì được hạnh Phổ Hiền thù thắng.

Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, ba đời chư Phật đều khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền và Bồ Tát Văn Thù, ở trước có nói mười đại nguyện vương thù thắng, nay con hồi hướng hết thảy lành, vì thành tựu hạnh môn thù thắng mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

Nguyện con lúc mạng sắp lâm chung
Trừ hết tất cả các chướng ngại
Thấy được đức Phật A Di Đà
Liền được vãng sinh cõi An Lạc.

Nguyện cho con lúc mạng sắp lâm chung, đều trừ diệt hết tất cả báo chướng, nghiệp chướng, phiền não chướng. Không có báo chướng thì không thọ khổ báo chướng; không có nghiệp chướng thì không thọ nghiệp báo đời sau; không có phiền não chướng thì sẽ đoạn được vô minh. Thấy được đức Phật A Di Đà cõi Tây Phương Cực Lạc, con liền được vãng sinh về cõi An Lạc.

Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch là Vô Lượng Thọ, vì Ngài thọ mạng vô lượng, còn gọi là Vô Lượng Quang, vì quang minh của Ngài vô lượng. Vị Phật nầy là giáo chủ cõi Tây Phương Cực Lạc, Ngài có duyên với chúng sinh thế giới Ta Bà, cho đến tất cả chúng sinh trong mười phương cõi nước, thế giới nầy, thế giới kia, cõi nước nầy, cõi nước kia, vô lượng cõi nước chư Phật. Tại sao đều có duyên? Vì khi Ngài còn ở tại nhân địa thì đã từng phát nguyện: "Nếu tôi thành Phật rồi, cõi nước của tôi là thế giới Cực Lạc, hết thảy mười phương thế giới không có sự an vui như thế giới của tôi. Hết thảy tất cả chúng sinh trong mười phương, nếu muốn sinh về nước tôi, chỉ cần trì danh hiệu tôi, thì tôi nhất định tiếp dẫn họ đến thành Phật. Nếu họ không thành Phật, thì tôi cũng không thành Phật".

Đức Phật A Di Đà phát bốn mươi tám lời nguyện để độ chúng sinh, do đó mười phương chúng sinh ai thành tâm niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", thì đều sẽ được sinh về thế giới Cực Lạc, nhất là mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, cuối cùng cũng là phát nguyện vãng sinh về Tây Phương thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là phương tây Phật A Di Đà, trong mật tông thuộc về Liên Hoa bộ. Thế giới phương đông là Phật A Súc, thuộc về Kim Cang bộ, chuyên tu pháp kim cang bất động. Pháp kim cang chủ yếu là pháp hàng phục, pháp câu triệu. Tại sao có thể câu triệu ma lại? Vì có Kim Cang Lực Sĩ, giống như cảnh sát ra lệnh bắt, không đến không được, đây gọi là pháp câu triệu, cũng là pháp hàng phục. Kim Cang Lực Sĩ hiện ra tướng mạo kim cang, khiến cho yêu ma quỷ quái sợ hãi. Pháp của đức Phật A Di Đà tu là pháp nhiếp thọ, dùng sức từ bi tiếp dẫn chúng sinh về nước của Ngài.

Pháp hàng phục là sau khi hàng phục rồi, kêu bạn sau này không thể làm việc hồ đồ nữa, không thể không giữ quy cụ, nhưng bạn vẫn có thể muốn đi đâu thì đi. Pháp nhiếp thọ là Phật A Di Đà phát nguyện tiếp dẫn chúng sinh về cõi nước của Ngài, theo Ngài tu hành. Cho nên Phật A Di Đà và Phật A Súc, một vị thì dùng từ bi giáo hoá chúng sinh, một vị thì dùng oai đức để giáo hoá chúng sinh; một vị dùng pháp triết phục, một vị thì dùng pháp nhiếp thọ. Cho nên hai vị Phật nầy đều giáo hoá chúng sinh thế giới Ta Bà, đều rất có duyên với chúng sinh nhất.

Khi con vãng sinh nước đó rồi
Hiện tiền thành tựu đại nguyện nầy
Tất cả viên mãn hết không thừa
Lợi lạc tất cả cõi chúng sinh.

Nếu bạn thường niệm "Nam Mô A Di Đà Phật", thì nguyện lực của Phật A Di Đà sẽ tiếp dẫn bạn về thế giới Cực Lạc, người tu hành mười điều nguyện vương nầy của Phổ Hiền nói: "Khi con được vãng sinh về thế giới Cực Lạc, con sẽ tu hành thành tựu mười đại nguyện vương nầy của Bồ Tát Phổ Hiền, hết thảy tất cả pháp môn, tất cả hạnh môn, tu hành đều viên mãn hết không thừa. Viên mãn hạnh môn tu hành của con, viên mãn nguyện lực của con phát ra. Tất cả đều viên mãn, không có chút thiếu sót nào. Lúc đó tất cả hạnh của con, tất cả nguyện của con đều viên mãn, công phu tu hành của con viên mãn, đầy đủ tất cả thần thông diệu dụng, con cũng đi đến cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, lợi lạc tất cả cõi chúng sinh, hết thảy chúng sinh

đều phải độ họ thành Phật, tại sao? Vì con được an lạc rồi, cho nên con phải khiến cho tất cả chúng sinh được an lạc.

Chúng hội Phật đó đều thanh tịnh
Khi con sinh ra trong hoa sen
Thấy được Như Lai Vô Lượng Quang
Con liền được thọ ký bồ đề.

Phật A Di Đà thế giới Cực Lạc có Liên Trì Hải Hội các đại Bồ Tát, đều thanh tịnh. Lúc đó, con từ trong hoa sen thắng diệu hoá sinh, hoa nở thấy Phật, thấy được Phật Vô Lượng Quang ở thế giới Cực Lạc, lập tức liền thọ ký bồ đề cho con, nói con lúc nào sẽ thành Phật.

Mong Như Lai đó thọ ký rồi
Hoá thân vô số trăm ngàn ức
Trí lực rộng lớn khắp mười phương
Khắp lợi tất cả cõi chúng sinh.

Mong được đức Phật A Di Đà thọ ký rồi, con lại hoá thân vô số trăm ngàn vạn ức, trí huệ rộng lớn của con đồng với trí huệ của Phật, đầy khắp mười phương tất cả mọi nơi, rộng độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đều thành Phật đạo.

Cho đến hư không thế giới tận
Chúng sinh và nghiệp phiền não tận
Khi tất cả vô tận như vậy
Nguyện con rốt ráo luôn vô tận.

Hư không vốn là vô tận, thế giới cũng vô tận, chúng sinh cũng vô tận, nghiệp của chúng sinh cũng vô tận, phiền não của chúng sinh cũng vô tận. Giả sử những thứ nầy đều có thể tận, nhưng nguyện lực của con cũng không cùng tận. Nhưng những thứ nầy cũng đều không cùng tận. Thế giới có thành trụ hoại không, thành trụ hoại không của thế giới, chẳng phải không mà là vô tận, hoại cũng vô tận, đây đều là pháp luân lưu, tức cũng là sinh trụ dị diệt. Con người chúng ta, hai mươi năm là sinh, hai mươi năm là trụ (ngừng lại), hai mươi năm là dị (biến đổi, biến hoá từng sát na không ngừng), biến dị rồi thì diệt, diệt cũng không phải là một ngày diệt, cũng phải hai mươi năm, cộng lại là tám mươi năm. Sinh trụ dị diệt, tức cũng là thành trụ hoại không.

Thế giới một tăng một giảm là một kiếp, tuổi thọ con người từ tám vạn bốn ngàn tuổi bắt đầu giảm, chiều cao của con người mỗi một trăm năm giảm xuống một tất, tuổi thọ giảm xuống một tuổi, giảm xuống lúc đức Phật Thích Ca ra đời, thì tuổi thọ của con người trung bình khoảng bảy mươi tuổi, hiện tại tuổi thọ con người khoảng sáu mươi tuổi. Có người nói: "Có những người sống đến hơn chín mươi tuổi, hoặc hơn một trăm tuổi". Không sai, nhưng có người sống mới hơn mười tuổi thì chết, hoặc hơn hai mươi tuổi thì chết. Hơn sáu mươi tuổi là tính tuổi thọ trung bình mà nói, số tuổi thọ cao giảm đi một chút, số tuổi thọ thấp thì tăng thêm một chút, quân bình sự cao thấp nầy là khoảng hơn sáu mươi tuổi. Lại bắt đầu giảm xuống, giảm đến tuổi thọ con người khoảng ba mươi tuổi thì lúc đó bệnh ôn dịch hoành hành, ai mắc bệnh nầy thì chết, không có thuốc chữa, con người chết vô số kể, chết hết khoảng tám

mươi phần trăm, những người còn sống thì chạy nào rừng sâu núi thẳm mà sống, hoặc vào những làng mạc, hoặc tới những chỗ không có bệnh dịch mà sống.

Lại đến lúc tuổi thọ con người còn khoảng hai mươi lăm tuổi thì lại có nạn lửa. Lúc đó trong hư không hiện ra bảy mặt trời. Tại sao lại hiện ra bảy mặt trời? Vì đó là nghiệp lực của chúng sinh sở cảm. Hiện tại đang thám hiểm xâm lược không gian, vô duyên vô cớ không chịu ở tại trái đất nầy, mà lại muốn đi đến những thế giới khác thám hiểm, tương lai thám hiểm tới lui, sẽ làm cho mặt trăng bớt đi, mặt trời thì nhiều thêm, trong hư không sẽ hiện ra bảy mặt trời, lúc đó thế giới biến thành núi lửa, làm khô cạn hết biển sông ngòi ao hồ, thiêu đốt huỷ hoại thế giới, thiêu đốt lên tới cõi trời Sơ thiền.

Khi tuổi thọ con người khoảng hai mươi tuổi thì lại có một lần nạn nước, nạn nước qua rồi thì thế giới bị thiêu sạch, vốn chẳng có nước, sau đó lại có, trong hư không khí chảy xông lên, nước lại càng nhiều. Nước nhiều, thế giới nầy biến thành thế giới nước, nước ngập đến cõi trời Nhị thiền, người trời cũng bị ngập chết, lúc đó con người ở nhân gian còn lại rất ít. Nạn nước qua rồi, khi tuổi thọ con người khoảng mười lăm tuổi thì phát sinh nạn gió, nạn gió nầy càng lợi hại hơn, thổi đến cõi trời Tam thiền, do đó có câu:

"Sáu cõi trời dục đủ năm tướng suy
Trên trời Tam thiền có nạn gió
Dù tu đến trời Phi Phi Tưởng
Không bằng sinh về cõi Tây Phương ».

Sáu cõi trời dục giới là trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Hoá Lạc, trời Tha

Hoá Tự Tại. Khi người trời sắp chết, thì có năm tướng suy hiện ra, những gì là năm tướng suy ? Đó là :

1. Hoa trên đầu héo : Người trời có vòng hoa đội trên đầu, khi năm tướng suy hiện, thì hoa trên đầu héo úa.

2. Quần áo dơ bẩn : Y phục của người trời rất sạch sẽ, chẳng có dính bụi bặm, khi năm tướng suy hiện, thì quần áo dơ bẩn.

3. Hai nách ra mồ hôi : Người trời không có ra mồ hôi, trời nóng cũng không ra mồ hôi, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì hai nách chảy ra mồ hôi.

4. Thân toả mùi hôi : Thân người trời thường toả mùi thơm, người tu đạo có sự thành tựu, cũng sẽ toả ra mùi thơm, Ngài Duy Ma Cật thì quở người tu hành toả ra mùi thơm, Ngài nói : « Ông đừng có suốt ngày đến tối toả ra mùi thơm ! Chúng sinh mà ngửi được mùi thơm nầy, thì sẽ sinh chấp trước đối với ông, cho nên đừng có toả ra mùi thơm ». Khi người trời năm tướng suy hiện, thì mùi thơm chẳng còn nữa, mà toả ra mùi hôi.

5. Đứng ngồi không yên : Người trời thường hay ngồi thiền, chẳng giống như chúng ta giống như con khỉ, suốt ngày đến tối chạy nhảy lung tung, ngày ngày tìm việc làm. Người trời cũng rất ít nói chuyện, chẳng giống như chúng ta nói chuyện tối ngày, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì đứng lên lại ngồi xuống, ngồi xuống rồi lại đứng lên, tinh thần bồn chồn, bị mê mờ, một khi bị mê mờ thì bị đoạ lạc, rồi chết đi. Cho nên nói : « Sáu trời cõi dục đủ năm tướng suy », trên trời đều có năm tướng suy nầy. « Trên trời Tam thiền có nạn gió », tu đến cõi trời Tam thiền, khi có nạn gió thì cũng sẽ bị gió thổi bay. « Dù tu đến trời Phi Phi Tưởng », dù bạn tu đến cõi trời Phi Phi Tưởng.

« Chẳng bằng sinh về cõi Tây Phương », chẳng bằng bạn sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc thế giới, sau đó trở lại bằng con thuyền từ bi, đến thế giới nầy giáo hoá chúng sinh.

Nạn gió qua rồi, lúc đó con người còn lại chẳng bao nhiêu. Đến khi tuổi thọ con người còn khoảng mười tuổi, thì lại sinh ra một thứ bệnh ôn dịch, thứ bệnh ôn dịch nầy cũng rất lợi hại, con người còn lại càng ít, sau đó lại tăng, mỗi một trăm năm lại tăng thêm một tuổi, chiều cao lại tăng thêm một tất, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Một tăng một giảm gọi là một kiếp, một ngàn kiếp là một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp, bốn trung kiếp là một đại kiếp. Thế giới không rồi về sau lại thành, « thành » trải qua hai mươi tiểu kiếp là tới trụ, « trụ » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp, « hoại » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp, « không » cũng trải qua hai mươi tiểu kiếp. Thế giới nầy do thành trụ hoại không mà luân chuyển, không cùng tận, giống như con người chết rồi lại sinh, sinh rồi lại chết, thế giới luân chuyển không cùng tận, chúng sinh cũng không cùng tận, nghiệp lực của chúng sinh cũng không cùng tận, phiền não của chúng sinh cũng không cùng tận. Nếu như những thứ nầy đều tận, thì nguyện lực của con cũng không cùng tận, huống chi những thứ nầy đều không cùng tận.

Mười phương hết thảy vô biên cõi
Trang nghiêm các báu cúng Như Lai
Tối thắng an lạc thí trời người
Trải kiếp số bụi tất cả cõi.

Mười phương thế giới hết thảy vô biên cõi nước chư Phật, dùng hết thảy các châu báu mười phương thế giới, để trang nghiêm cúng dường Như Lai, dùng an lạc tối thắng, diệu lạc thù thắng bố thí cho chư Thiên và loài người, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi tất cả cõi nước trong mười phương, con đều tu hành cúng dường.

Nếu ai nơi mười nguyện vương nầy
Khi lọt qua tai sinh lòng tin
Cầu thắng bồ đề tâm khát ngưỡng
Được thắng công đức hơn thí trên.

Nếu như có người nghe thấy được mười điều nguyện vương diệu hạnh thù thắng của Bồ Tát Phổ Hiền, khi lọt qua lỗ tai của họ, bèn sinh lòng tin, thành tâm tha thiết cầu diệu thắng bồ đề và sinh ra tâm khát ngưỡng, họ có một niệm tâm cầu bồ đề, thì công đức của họ càng hơn hẳn, công đức bố thí các châu báu trang nghiêm các cõi nước, nhiều như số cát sông Hằng cúng dường Như Lai.

Tức thường xa lìa ác tri thức
Vĩnh lìa tất cả các đường ác
Sớm thấy Như Lai Vô Lượng Quang
Đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng nầy.

Con người « Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, nhuộm xanh thì xanh, nhuộm vàng thì vàng », bạn theo người nào thì học theo người đó, cho nên mẹ của Mạnh Tử lựa chọn láng giềng, tức là căn cứ theo ý nầy. Nhà của Mạnh Tử lúc đầu ở gần nghĩa địa, Mạnh Tử hằng ngày đi

chơi, giả làm một người chết, giả làm một quan tài, dùng bùn làm heo dê để cúng tế. Mẹ của Mạnh Tử nhìn thấy tình hình như vậy, trẻ con mà học làm thứ việc nầy, thì có đâu có phát triển khá được, do đó bèn dọn nhà đi chỗ khác, dọn đến chỗ lò mổ thịt. Mạnh Tử lập tức học cách thức mổ heo, giết bò. Mẹ của Mạnh Tử nhìn thấy như vậy cũng không tốt, do đó lại dọn nhà đến chỗ gần trường học. Bấy giờ thì Mạnh Tử tập đi học, theo chúng bạn đi học. Khi đến trường thì trước hết hành lễ trước tượng đức Khổng Tử, đi đứng đều có lễ nghi, Mạnh Tử cũng học theo, mẹ Mạnh Tử nhìn thấy mới gật đầu đồng ý ở lại khu nầy. Mạnh Tử là một đứa trẻ, đi học được mấy ngày thì bỏ học, ham chơi không đi học nữa. Mẹ của Mạnh Tử cũng chẳng nói gì, lúc đó đang dệt lụa, bèn lấy con dao cắt đứt khung cửi. Mạnh Tử nhìn thấy tình hình như vậy là không đúng, bèn chạy đến bên mẹ nói :

- « Mẹ ơi ! Tại sao mẹ nóng giận vậy ? Có phải con làm việc gì sai không mẹ » ?

- Mẹ Mạnh Tử nói : « Con không đi học, thì cũng giống như khung cửi nầy bị đứt, không còn dệt vải được nữa, con có biết không ? Con không đi học thì tương lai chẳng có gì thành tựu hết » !

- Mạnh Tử nói : « Vậy thì từ nay con sẽ tiếp tục đi học ».

Về sau Mạnh Tử trở thành một vị đại thánh nhân của Trung Quốc. Tại sao ông ta trở thành một vị đại thánh nhân ? Vì mẹ của Mạnh Tử khéo dạy con, ba lần dọn nhà, dọn đến gần trường học, thì Mạnh Tử mới có cơ hội đi học, mới thành tựu sở học của Ngài. Nếu như mẹ của Mạnh Tử lúc ban đầu không dọn nhà, ở gần chỗ nghĩa địa, thì Mạnh

Tử bất quá chỉ là một công nhân ở nghĩa địa, giữ mồ mả mà thôi. Nếu ở gần lò mổ, thì Mạnh Tử bất quá cũng chỉ là một tên đồ tể mà thôi. Cuối cùng dọn nhà đến gần trường học, Mạnh Tử trở thành một vị học giả nổi tiếng, đây gọi là « Xa lìa ác tri thức, gần gũi thiện tri thức ». Cho nên bạn gần vật màu đỏ, thì bạn biến thành màu đỏ. Bạn gần vật màu đen, thì biến thành màu đen. Muốn nhuỗm màu cà phê, thì thành màu cà phê ; nhuộm màu vàng thì thành màu vàng, cho nên hãy nhìn xem bạn nhuộm thành màu gì.

Chúng ta gần gũi thiện tri thức cũng như thế, nếu gần gũi kẻ xấu ác, thì họ sẽ xúi bạn làm chuyện xấu ác, đi các nơi phá hoại người, đến các nơi đố kị chướng ngại người, đây tức là ác tri thức, chúng ta đừng gần gũi họ, phải xả lìa họ. Vì xa lìa ác tri thức, thì mới có thể vĩnh viễn lìa tất cả các đường ác. Nếu không xa lìa ác tri thức, thì sẽ đoạ lạc vào ba đường ác. « Các đường ác » là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la, bốn đường ác. Trong các đường ác thì thọ tội khổ, tại sao phải thọ tội khổ ? Vì bạn theo ác tri thức, học theo ác tri thức, sau đó thì tạo nghiệp ác tội lỗi, tạo rồi thì phải đoạ lạc vào tất cả các đường ác. Hiện tại đã lìa khỏi ác tri thức, cho nên xa lìa tất cả các đường ác. Khi bạn xa lìa các đường ác, thì sẽ sinh vào trong các đường lành. Con người ở tại nhân gian, trừ ác rồi tức là thiện, nếu không có việc ác, tức là việc thiện. Bạn có việc thiện, thì có nghiệp thiện, có nghiệp thiện thì sẽ được thiện báo, thì sẽ sớm gặp được Phật, sớm sẽ gặp được đức Phật A Di Đà, đức Phật Vô Lượng Quang, đức Phật Vô Lượng Thọ, của thế giới Cực Lạc. Đến được thế giới Cực Lạc ở phương tây của đức Phật A Di Đà, thì sẽ viên mãn đầy đủ mười đại nguyện vương tối thắng nầy của Bồ Tát Phổ Hiền.

Người đó khéo được thắng thọ mạng
Người đó khéo được sinh làm người
Người đó chẳng lâu sẽ thành tựu
Như hạnh Bồ Tát Phổ Hiền nầy.

Người đó rất mau chóng đắc được trường thọ sống lâu. Có người nói : « Trong Phật giáo có 'tướng không thọ giả', hiện tại lại nói thọ mạng tối thắng, đây chẳng phải là tướng thọ mạng chăng » ? Tướng thọ giả ở đây chẳng phải là họ muốn được tướng thọ giả, đây là do họ xa lìa ác tri thức, xa lìa các đường ác, thấy được Phật A Di Đà, dù bạn không muốn trường thọ, cũng nhất định trường thọ. Chẳng phải như chúng ta ở thế giới nầy, con người ai cũng muốn được trường thọ, cũng chẳng được trường thọ, muốn an vui, cũng chẳng được an vui chân thật. Đến thế giới Cực Lạc, thì thọ mạng vô lượng, quang minh vô lượng, Phật A Di Đà thọ mạng vô lượng, chúng ta cũng thọ mạng vô lượng; Phật A Di Đà quang minh vô lượng, chúng ta sinh về thế giới Cực Lạc, quang minh cũng vô lượng, cho nên « Người nầy khéo được thắng thọ mạng », đây là do nghiệp thiện mà đắc được, chứ chẳng phải là chấp trước. Người nầy nếu muốn giáo hoá chúng sinh, thì họ sẽ tái sinh trở lại nhân gian, mà tất cả đều viên mãn, đây gọi là thừa nguyện trở lại. Nếu họ không muốn trở lại, thì không cần lại, đây mới thật sự là tự do. Người đó chẳng bao lâu sẽ thành tựu công đức mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, giống như hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền tu, không có khác biệt. Hạnh lực của Bồ Tát Phổ Hiền lớn nhất, cho nên bạn sẽ thành tựu hạnh môn của Ngài tu.

Thuở xưa do không có trí huệ
Tạo nghiệp ác năm tội vô gián
Tụng đại nguyện vương Phổ Hiền nầy
Một niệm mau chóng đều tiêu diệt.

Ở trước có nói :

« Thuở xưa tạo ra các nghiệp ác
Đều do vô thuỷ tham sân si
Từ thân miệng ý mà sinh ra
Tất cả nay con đều sám hối”.

Thuở xưa tạo ra tất cả các nghiệp ác, là do tham, sân, si. Tại sao có tham, có sân, có si? Vì chẳng có trí huệ, chẳng có lực Bát Nhã. Tại sao con người tạo điều ác? Vì chẳng có trí huệ, cho nên tạo ra đủ thứ nghiệp ác. Người có trí huệ chân chánh, thì sẽ không tạo nghiệp ác, cho nên nói, thuở xưa lâu xa, do chẳng có sức trí huệ, con người là năng tạo, nghiệp là sở tạo. Ai năng tạo? Ai chẳng tu pháp lành? Tu pháp ác tức là kẻ năng tạo, người có năng tạo rồi, thì sẽ có nghiệp sở tạo. Nghiệp tạo ra thì người năng tạo phải thọ báo. Sở tạo nghiệp cực ác có năm thứ:

I. Giết cha.

II. Giết mẹ.

III. Giết A La Hán.

IV. Phá hoà hợp Tăng : Chư Tăng gọi là chúng hoà hợp, bốn người trở lên mới gọi là Tăng. Tăng có lục hoà :

1. Thân hoà đồng trụ : Thân thể cùng ở với nhau, không thể đấu tranh, đánh lộn với nhau.

2. Miệng hoà vô tranh : Chư Tăng cùng ở với nhau không thể tranh luận thị phi, không thể nói thị nói phi, hoà

hợp tức là không tranh, trong Kinh Kim Cang có nói : « Tam muội vô tranh », người xuất gia cùng ở với nhau không tranh đua, nếu bạn tranh thì sẽ có tướng ta, người, có ta, người, thì sẽ có thị phi ; có thị phi thì có hơn thua ; có hơn thua thì có tướng chúng sinh, có tướng chúng sinh, thì có tướng thọ mạng ; có bốn tướng rồi, thì sẽ chẳng đắc được định lực chân chánh.

3. Ý hoà đồng duyệt : Ý phải hoà với nhau, không thể bạn có ý của bạn, tôi có ý của tôi, mọi người đều rất an lạc vui vẻ.

4. Lợi hoà đồng quân : Có lợi ích, thì mọi người cùng thọ hưởng với nhau, chẳng phải chỉ riêng một người thọ hưởng. Có lợi ích thì mọi người phân chia cùng hưởng.

5. Kiến hoà đồng giải : Ý kiến cũng phải tương đồng, như học Phật pháp, mọi người cùng nhau có kiến giải.

6. Giới hoà đồng tu : Mọi người cùng nhau tu hành, giữ gìn giới luật. Có lục hoà nầy mới gọi là hoà hợp Tăng. Nếu trong chư Tăng chuyên môn khêu chọc ly gián, nói chuyện thị phi, khiến cho chư Tăng không hoà hợp nhau, đây gọi là phá hoà hợp Tăng.

V. Làm thân Phật chảy máu : Có người nói : « Hiện tại con người sinh ra sau Phật, đại khái không thể làm cho thân Phật chảy máu », chẳng phải, phàm là phá hoại đối với Phật giáo, đều có thể gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Phá hoại Phật bảo, đập bễ tượng Phật, tuy chỉ là tượng Phật, cũng giống như làm cho thân Phật chảy máu. Hoặc đốt tượng Phật, cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Hết thảy Kinh điển là pháp thân huệ mạng của Phật, tất cả Kinh điển ở tại chỗ nào, thì có Phật ở chỗ đó. Nếu

thiêu huỷ Kinh điển, thì cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Chư Tăng nương vào Phật giáo mà tu, tương lai sẽ thành Phật, bạn khiến cho chư Tăng bất hoà với nhau, đây cũng gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Không cung kính Tam Bảo, phá hoại Tam Bảo, đây đều gọi là làm cho thân Phật chảy máu. Cho nên làm cho thân Phật chảy máu, không nhất định lúc Phật còn tại thế mới có, mà hiện tại sau khi Phật đã vào Niết Bàn, nếu không ủng hộ Phật giáo, ngược lại phá hoại Phật giáo, thậm chí phá hoại vị xuất gia nào đó, đều là làm cho thân Phật chảy máu, đều là trong năm tội ngũ nghịch, đều có thể nói là cực ác.

« Cực ác » tức là tội ác đó rất lớn không thể nào so sánh được, quả báo tội cực ác thọ là phải đoạ vào địa ngục A Tỳ. « A Tỳ » là tiếng Phạn, nghĩa là « Vô gián », có năm thứ địa ngục vô gián :

1. Thời vô gián : Cũng gọi là kiếp vô gián, từ khi ngày đầu tiên vào địa ngục vô gián, cho đến ngày cuối cùng, không có giây phút nào ngừng thọ khổ, thọ khổ liên tục không ngừng, cho nên gọi là thời vô gián.

2. Hình vô gián : Thân hình đoạ vào địa ngục, một mình cũng thấy đầy chật địa ngục, nhiều người cũng đầy chật địa ngục.

3. Khổ vô gián : Địa ngục có địa ngục núi đao, địa ngục chảo dầu sôi .v.v… đủ thứ địa ngục, đều khiến người thọ khổ, sự thọ khổ nầy cũng không gián đoạn.

4. Quả báo vô gián : Bất luận bạn là người ở đâu, đều phải thọ quả báo nầy, thọ thứ khổ nầy.

5. Mạng vô gián : Đoạ vào địa ngục, một ngày một đêm, vạn lần chết vạn lần sống lại, một ngày một đêm, chết mấy vạn lần, sống lại mấy vạn lần, trong địa ngục thọ khổ,

thọ đến cực điểm thì chết, chết rồi lại có gió nghiệp thổi đến, thì lại sống dậy. Nếu có thể tụng niệm mười điều nguyện vương Bồ Tát Phổ Hiền nầy, thì trong một niệm rất mau chóng tiêu diệt được tội ngũ nghịch vô gián nầy.

Chủng tộc giống loài và dung nhan
Tướng tốt trí huệ đều viên mãn
Các ma ngoại đạo không phá được
Làm bậc Ứng Cúng của ba cõi.

Chủng tộc, dòng dõi, giống loài, dung nhan, tướng mạo, đều viên mãn, trí huệ cũng viên mãn rộng lớn, tướng mạo cũng trang nghiêm. Hết thảy các thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được, vì mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền có sức lực không thể nghĩ bàn đến hộ trì bạn. Kham làm bậc Ứng Cúng, chứng quả A La Hán của ba cõi : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

Sớm đến dưới cội cây bồ đề
Tĩnh toạ hàng phục các chúng ma
Thành Đẳng Chánh Giác chuyển pháp luân
Khắp lợi tất cả các hàm thức.

Mau chóng sớm sẽ đến dưới cội bồ đề thành Phật, ngồi đại đạo tràng dưới cội bồ đề, hàng phục tất cả các ma, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển đại pháp luân, khắp lợi ích hết thảy tất cả chúng sinh.

Nếu ai nơi nguyện Phổ Hiền nầy

Đọc tụng thọ trì và diễn nói
Quả báo chỉ Phật chứng biết được
Chắc chắn được thắng đạo bồ đề.

Nếu có ai tu hành mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền nầy, hay đọc tụng, thọ trì, và diễn nói cho người khác nghe, thì quả báo nầy chỉ có Phật mới có thể chứng minh, biết được. Họ chắc chắn sẽ đắc được đạo bồ đề.

Nếu ai tụng nguyện Phổ Hiền nầy
Tôi nói ít phần căn lành đó
Một niệm tất cả đều viên mãn
Thành tựu chúng sinh nguyện thanh tịnh.

Nếu có ai hay tụng mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, tôi nói ít phần căn lành đó, trong một niệm, sở cầu tất cả đều viên mãn, thành tựu nguyện thanh tịnh của tất cả chúng sinh phát ra.

Con đem thắng hạnh Phổ Hiền nầy
Vô biên thắng phước đều hồi hướng
Khắp nguyện các chúng sinh chìm đắm
Sớm về cõi Phật Vô Lượng Quang.

Hạnh Phổ Hiền nầy là một thứ hạnh môn thù thắng vi diệu. Vô lượng vô biên phước báu, con đều hồi hướng

cho pháp giới chúng sinh, khắp phát nguyện độ thoát hết thảy tất cả chúng sinh chìm đắm trong biển khổ, sớm được vãng sinh về cõi Phật Vô Lượng Quang, thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Như Lai, nói bài kệ Phổ Hiền rộng lớn thanh tịnh đại nguyện vương nầy rồi, Thiện Tài đồng tử hớn hở vui mừng vô lượng, tất cả Bồ Tát đều đại hoan hỉ.

Đức Như Lai khen nói : Lành thay ! Lành thay !

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền ở trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nói bài kệ Phổ Hiền rộng lớn thanh tịnh mười đại nguyện vương nầy rồi. Thiện Tài đồng tử hớn hở vui mừng, tất cả Bồ Tát cũng đều hoan hỉ vui mừng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bèn khen ngợi Bồ Tát Phổ Hiền nói : « Ông nói pháp nầy thật là tốt quá ! Tốt quá » !

Bầy giờ, đức Thế Tôn và các vị Thánh nhân đại Bồ Tát, khi diễn nói pháp môn thù thắng cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như vậy, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ.

Lúc đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni và các vị Thánh nhân, Bồ Tát, đại Bồ Tát, khi diễn nói pháp môn thù thắng

cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như vậy, thì Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi làm thượng thủ trong hàng Bồ Tát.

Các đại Bồ Tát cùng với sáu ngàn vị Tỳ Kheo thành thục, Bồ Tát Di Lặc làm thượng thủ. Tất cả các đại Bồ Tát trong kiếp Hiền. Bồ Tát Vô Cấu Phổ Hiền làm thượng thủ, nhất sinh bổ xứ, các đại Bồ Tát trụ bậc quán đảnh. Và các chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả biển cõi, đến tụ hội từ khắp mười phương đủ thứ thế giới. Đại trí Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, làm thượng thủ các đại Thanh Văn, và các trời người. Tất cả chủ thế gian, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người .v.v… tất cả đại chúng nghe lời Phật nói, thảy đều hoan hỉ, tin thọ phụng hành.

Các đại Bồ Tát cùng với sáu ngàn vị Tỳ Kheo đương thời ở tại pháp hội, Bồ Tát Di Lặc làm thượng thủ. Kiếp Hiền có rất nhiều vị Thánh nhân xuất hiện ra đời, nên gọi là kiếp Hiền. Trong tất cả các đại Bồ Tát, có một vị Bồ Tát Vô Cấu Phổ Hiền làm thượng thủ.

Nhất sinh bổ xứ thì gọi là Pháp Vương tử. Ở thế giới Ta Bà, hiện tại đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Pháp Vương,

đến khi Phật pháp diệt hết rồi, vị bổ xứ thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Bồ Tát Di Lặc. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc là vị nhất sinh bổ xứ, Ngài trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất. Khi một vị Bồ Tát sắp được bổ xứ Phật vị, thì đều ở nội viện Đâu Suất. Trước khi đức Phật Thích Ca chưa thành Phật, thì Ngài cũng ở nội viện Đâu Suất. Khi sắp thành Phật, thì từ cung trời Đâu Suất, nhập thai, xuất thai, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, độ chúng sinh. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong thai mẹ, thì cũng chuyển pháp luân, bất quá một số người nhìn không thấy cảnh giới nầy, cho rằng đức Phật trụ thai chỉ là trụ thai mà thôi. Kỳ thật, khi đức Phật trụ thai thì vì tất cả quỷ thần thuyết pháp.

« Trụ thai quán đảnh », khi Phật sắp thành Phật, thì phải thọ lễ quán đảnh, giống như xưa kia khi hoàng đế lên ngôi cũng phải thọ lễ quán đảnh. Thọ lễ quán đảnh rồi, mới trở thành thiên tử. Khi Phật sắp thành Phật, gọi là nhất sinh bổ xứ, cũng gọi là trụ bậc quán đảnh. Khi quán đảnh thành Phật, thì mười phương chư Phật đều dùng nước pháp cam lồ quán đảnh cho Phật. Khi đức Phật Thích Ca ra đời, thì có chín con rồng quán đảnh, đây cũng là thọ lễ quán đảnh. « Trụ bậc quán đảnh », là đồng với đời sau thành Phật, là nơi hậu bổ Phật trụ. Những vị đồng hậu « Nhất sinh bổ xứ », có rất nhiều rất nhiều các đại Bồ Tát trụ bậc quán đảnh, và các chúng đại Bồ Tát, nhiều như số hạt bụi tất cả biển cõi đến tụ hội từ khắp mười phương đủ thứ thế giới, cùng đến tập hội lắng nghe đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói Kinh Hoa Nghiêm. Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, thì hết thảy tất cả cõi Phật, nhiều như biển cả, như số hạt bụi, nhiều nói không hết được, đại Bồ

Tát trong các Bồ Tát. Đại trí Xá Lợi Phất, đại thần thông Mục Kiền Liên, làm thượng thủ chúng đại Thanh Văn.

Xá Lợi Phất trí huệ lớn nhất, khi Ngài còn ở trong bụng mẹ, thì đã khiến cho mẹ của Ngài biện luận thắng cậu của Ngài. Trước khi mang thai Ngài, thì mẹ của Ngài và cậu của Ngài hay đàm luận về đạo lý, lần nào cũng thua cậu của Ngài. Nhưng từ khi mẹ của Ngài mang thai Ngài, thì cậu của Ngài biện luận đều thua. Cậu của Ngài biết, bèn nói : « Đứa bé trong bụng của chị chắc chắn chẳng tầm thường, nhất định sẽ có đại trí huệ, là nó trợ giúp chị biện luận, nên chị mới thắng được em, trước kia chị đâu có trí huệ như thế, chắc chắn đứa bé nầy có trí huệ trợ giúp chị ». Do đó anh ta bèn đi khắp nơi học hỏi, nghiên cứu đọc sách vở của ngoại đạo. Anh ta dụng công đọc sách đến trình độ nào ? Anh ta chẳng hớt tóc, cũng chẳng cạo râu, thậm chí móng tay cũng không có thời gian để cắt. Anh ta lúc nào cũng muốn đọc sách của ngoại đạo, cho nên ngón tay để mọc ra rất dài, một số người gọi anh ta là « Trường trảo Phạm Chí », Phạm chí ngón tay tài. Bạn hãy nghĩ xem : « Cho đến thời gian cắt móng cũng không có, tinh thần ham học nầy chẳng phải rất lớn chăng » ? Tại sao anh ta muốn học như thế ? Vì anh ta muốn sau này trở về phải giỏi hơn cháu của anh ta, nên mới có chí nguyện như vậy.

Thời gian trôi qua anh ta học được cũng hơn mười năm, trở về nhà bèn đi tìm chị của anh ta, muốn biện luận với đứa cháu của anh ta. Đến nhà chị anh ta bèn hỏi :

- « Đứa cháu của chị đâu » ?

- Chị anh ta đáp : « Xá Lợi Phất đã theo Phật xuất gia rồi ».

- Anh ta nghe rất bực mình nói : « Tại sao nó có thể theo ông Cồ Đàm đi xuất gia chứ ? Ông ta có đạo đức gì ? Không bằng theo tôi học đạo, hiện tại học vấn và đạo đức của tôi đều tối cao, tại sao lại để cho nó theo Phật Thích Ca xuất gia chứ » ?

Do đó anh ta bèn đi tìm đức Phật Thích Ca, muốn dẫn cháu mình về. Nhưng nếu vô duyên vô cớ đến dẫn cháu mình về, thì đứa cháu sẽ không về. Anh ta bèn lập luận với đức Phật để biện luận, sở học của anh ta là biện luận. Đến nơi anh ta bèn hỏi đức Phật rằng :

- « Ngài làm bằng cách gì thu cháu của tôi làm đệ tử ? Ngài có bản lãnh gì » ?

- Đức Phật nói : « Ta chẳng có bản lãnh gì, nó muốn theo ta xuất gia, thì ta đâu có biện pháp gì » !

- Anh ta nói : « Vậy chúng ta hãy đàm luận, để lập luận được chăng » ?

- Đức Phật nói : « Nói về gì đây, muốn nói như thế nào » ?

- Anh ta nói : « Tôi dùng không thọ làm tông, bất cứ Ngài nói gì, tôi cũng không thọ ».

- Đức Phật nói : « Anh dùng không thọ làm tông, nhưng anh có thấy cái thọ hay không thọ cái không thọ làm tông của anh » ?

- Anh ta nghĩ : « Tôi phải nói không thọ làm thấy, thì sẽ phá bổn tông của mình. Nếu nói thọ cái thấy nầy, thì tông của mình lập chẳng đứng vững được, vì cái gì cũng đều không thọ, vậy còn có thọ chăng ? Mình đứng không vững rồi, cho nên thọ cũng bị người phá, không thọ cũng bị người phá, cho nên tông chỉ nầy của mình vốn chẳng đứng vững được ».

Trước khi chưa đàm luận, anh ta và đức Phật đánh cá với nhau rằng, nếu anh ta thua thì sẽ cắt cái đầu của anh ta xuống đưa cho đức Phật. Nếu đức Phật thua, thì anh ta sẽ dắt đứa cháu về. Lần nầy thì tông chỉ của anh ta chẳng đứng vững được, do đó bèn đứng dậy bỏ chạy, đại khái chạy cũng khá xa, sau đó lại nghĩ : « Ta là một gã đàn ông, chẳng phải là đàn bà, tại sao nói ra không giữ lời chứ ! Mình nói thua thì cắt đầu xuống mà, cắt thì cắt, bất quá chết thôi ! Thôi hãy trở lại » ! Do đó, anh ta chạy trở lại chỗ đức Phật, đức Phật hỏi :

- « Anh chạy trở lại đây làm gì » ?

- Anh ta nói : « Cho tôi mượn cái đao đi ».

- Đức Phật nói : « Anh cần đao để làm gì » ?

- Anh ta nói : « Tôi phải cắt đầu xuống đưa cho Ngài ».

- Đức Phật nói : « Anh cắt đầu xuống đưa cho ta để làm gì » ?

- Anh ta nói : « Vì tôi đã thua Ngài, tôi đã hứa, thua là cắt đầu tôi xuống đưa cho Ngài ».

- Đức Phật nói : « Cắt đầu của anh xuống cũng chẳng có ích gì, thôi đừng cắt đầu, tốt hơn hết anh có thể đi xuất gia chẳng phải tốt chăng ? Hà tất phải cắt đầu. Chỉ cần anh phát tâm xuất gia thì được rồi ! Cạo đầu cũng như cắt đầu » ! Do đó anh ta bèn xuất gia, theo đức Phật làm hoà thượng.

Xá Lợi Phất còn gọi là Xá Lợi Tử, Ngài lấy tên họ mẹ của Ngài làm tên họ của mình. Xá Lợi là tên của một loài chim ở Ấn Độ, ở Trung Quốc gọi là chim Thu Lộ, con mắt chim Thu Lộ rất đẹp, con mắt vừa thích nhìn, vừa có thần. Con mắt mẹ của Ngài Xá Lợi Phất đẹp như chim Thu

Lộ, cho nên tên họ của mẹ Ngài gọi là Xá Lợi. Xá Lợi sinh ra con gọi là Xá Lợi Tử, còn gọi là Xá Lợi Phất. « Phất » cũng tức là « Tử ».

Đại Mục Kiền Liên, đại nghĩa là lớn. Mục Kiền Liên là tiếng Phạn, dịch là « Lai Phục Căn », còn gọi là « Thải Thúc Thị », « Lai Phục » và « Thải Thúc » đều là đồ vật có thể ăn, khi tổ tiên của Ngài tu đạo, thì ăn những thứ nầy để tu đạo, cho nên kỷ niệm tổ tiên của Ngài mà đặt tên họ nầy. Mục Kiền Liên là thần thông đệ nhất, trong hàng đệ tử của Phật, Ngài là thần thông bậc nhất. Ngài và đại trí Xá Lợi Phất là lãnh tụ trong hàng Thanh Văn.

Thanh văn là nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, nghe pháp bốn Thánh đế : Khổ, tập, diệt, đạo, mà khai ngộ, ngộ được khách trần phiền não tác quái, cho nên khai ngộ, đây là Thanh Văn đạo. Các đại Thanh Văn, chẳng những chỉ có Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mà còn có trời, người. « Tất cả chủ thế gian », tất cả những ông vua thế gian, trời, rồng.

Rồng có rất nhiều loại, có rồng trên trời, rồng trong biển, rồng nổi mây làm mưa .v.v… Làm thế nào mà làm rồng ? Vì chúng « thừa cấp giới hoãn », cho nên biến thành rồng. Thừa cấp, là như trì đủ thứ Chú, cũng hay tụng Kinh, tham thiền đả toạ, pháp môn nào học được cũng rất nhanh, duy chỉ một điều là không giữ giới luật, không giữ giới sát sinh, giới trộm cắp, giới tà dâm, giới nói dối, giới uống rượu. Chúng chẳng giữ năm giới, cho nên đoạ làm thân rồng, và có tâm sân rất nặng. Tại sao đoạ làm thân rồng ? Vì tâm sân hận quá lợi hại. Các vị tu hành đứng có lười biếng, ở trong Chùa sáng sớm ba giờ rưỡi là đánh bảng thức chúng, mọi người phải dậy, sau đó đóng chuông, tiếng

chuông nầy ai nghe mà còn nằm ngủ không dậy, thì tương lai sẽ biến thành rồng, vì bạn không giữ quy cụ trong Chùa, tốt thì biến thành rồng, không tốt thì biến thành con trùng dài, cho nên đừng cho rằng lười biếng là tốt. Sáng sớm nghe tiếng chuông không dậy, sẽ biến thành rắn; buổi tối nghe tiếng chuông không tu hành, cũng sẽ đoạ lạc. Rồng tức là do không giữ quy cụ, bạn thấy rồng uống cong như thế, chẳng màng làm việc gì cũng đều uống cong như thế, đó là do vì không giữ quy cụ nên như vậy.

« Dạ Xoa », cũng có rất nhiều loại, có Dạ Xoa bay, Dạ Xoa đi trong không, Dạ Xoa đi dưới đất, Dạ Xoa trong nước. Dạ Xoa và rồng đều ở trong chúng bát bộ quỷ thần. Dạ Xoa gọi là « tốc tật quỷ », quỷ mau chóng, đi rất là nhanh, rất là đáng sợ. Có Dạ Xoa có tới mười cái đầu, cũng có mười Dạ Xoa chỉ có một cái đầu, có Dạ Xoa có tới mười cái chân, cũng có mười Dạ Xoa chỉ có một chân, rất là kỳ quái, hoặc có Dạ Xoa có ba chân, năm chân, hoặc chỉ có cái đầu, hoặc chỉ có cái chân.

« Càn Thát Bà » là thần nhạc của trời Đế Thích, cũng gọi là thần ngửi hương, khi chúng ngửi được mùi hương trầm thuỷ của trời Đế Thích đốt lên thì chạy tới, sau đó rất cao hứng tấu nhạc lên, lấy sự tấu nhạc làm bản lãnh.

« A Tu La », còn gọi là « Vô tửu », không có rượu uống, tướng mạo nam A Tu La rất là xấu xí, có phước trời mà không có quyền lực trời. A Tu La có rất nhiều loại, trên trời thì có A Tu La trên trời, nhân gian thì có A Tu La ở nhân gian, quỷ thì có A Tu La của quỷ, súc sinh thì có A Tu La của súc sinh. A Tu La chuyên đấu tranh với người, bất cứ lời nói, thân thể, trong tâm, đều muốn đấu tranh. Thân, miệng, ý, ba nghiệp đều hoan hỉ đấu tranh. Nhưng

nữ A Tu La rất đẹp, đừng nói người thấy sinh tâm ái dục, cho đến trời Đế Thích thấy nữ A Tu La cũng sinh dục niệm. Trời Đế Thích vốn có định lực, nhưng gặp nữ A Tu La rồi thì cũng mất định lực, do đó bèn cầu hôn con gái của vua A Tu La, vua A Tu La cũng đồng ý gả con gái cho trời Đế Thích, trời Đế Thích rất là vui mừng, có được Thiên nữ đẹp như thế, do đó bèn mời vua A Tu La dùng cơm, tất cung tất kính ra lệnh binh trời, tướng trời đến nghinh đón, nhưng vua A Tu La đa nghi, hoài nghi trời Đế Thích thị oai với ông ta, dùng binh trời tướng trời để uy hiếp ông ta, trong tâm rất không vui, nhưng tạm thời phải nhẫn nại. Trời Đế Thích rất hoan hỉ xuống nhân gian nghe Kinh, mỗi ngày trời Đế Thích đều xuống nhân gian nghe Kinh, vợ ông ta là nữ A Tu La bèn sinh tâm đố kị, hỏi trời Đế Thích rằng :

- « Mỗi ngày ông đi đâu vậy ? Sao không ở nhà » ?

- Trời Đế Thích nói : « Tôi đến nhân gian nghe vị Tiên nhân giảng Tâm Ấn Diệu Kinh ».

- Nữ A Tu La nói : « Tôi cũng muốn đi theo ».

- Trời Đế Thích nói : « Bà là phụ nữ, không thể đến nghe được ».

- Nữ A Tu La bèn sinh tâm hoài nghi nói : « Ông không cho tôi đi, chắc chắn là có cô nào bên ngoài rồi ». Nữ A Tu La cũng có thần thông, đợi khi trời Đế Thích đi rồi, cô ta bèn dùng thuật ẩn thân, ẩn thân đi theo sau trời Đế Thích. Đến nơi, trời Đế Thích xuống xe, cô ta cũng xuống xe, trời Đế Thích nhìn thấy bèn nói :

- « Bà đến chỗ nầy làm gì » ?

- Cô ta đáp : « Tôi cũng đến nghe Kinh ».

- Trời Đế Thích dùng cây phất trần đánh cô ta, cô ta bèn la lên, vị Tiên nhân nghe được, từ xưa đến giờ chẳng có người nữ nào la lối om sòm, mở mắt nhìn xem thử, thấy người nữ nầy rất là đẹp, vị Tiên nhân nầy cũng sinh tâm dục niệm, cho nên không còn giảng Kinh được nữa, mất đi đạo nghiệp, trời Đế Thích buồn bã.

Trở về rồi, nữ A Tu La đến chỗ cha của nàng nói : « Trời Đế Thích gạt con, ông ta cặp bồ với cô gái khác bên ngoài, gạt con nói là đi nghe Kinh, con đi điều tra thì ông ta trách con không đúng, dùng cây phất trần đánh con ».

Vua A Tu La nghe rồi nổi giận, bèn tập hợp binh chúng A Tu La. A Tu La có thể chân đạp đáy biển, một tay giơ tới cung trời, trời Đế Thích cũng không có cách nào chống lại được. Do đó, bèn đi đến chỗ đức Phật cầu cứu, đức Phật nói : « Hãy yên tâm đi ! Nhà ngươi về dạy binh trời tướng trời hãy niệm : 'Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa' ». Trời Đế Thích trở về dạy quân lính niệm « Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa », quả nhiên quân của A Tu La đại bại bỏ chạy, tại sao ? Vì « Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa » là có trí huệ, A Tu La đều là chủng tử ngu si, một khi nhìn thấy có ánh sáng trí huệ, thì bị đánh bại.

« Ca Lâu La », là đại bàng kim xí điểu, chim đại bàng cánh vàng, chuyên môn ăn rồng, thân thể rất lớn, xè ra hai cánh rộng khoảng ba trăm sáu mươi do tuần, quạt cánh một cái, nước biển cạn rẽ làm hai, khi nước biển cạn thì rộng hiện thân, bèn bắt rồng ăn, chúng ăn rồng giống như người ăn mì sợi, một miếng có thể nuốt hơn mười, hoặc hai mươi con rồng, rồng con rồng cháu sắp tuyệt chủng, thì lão rồng bèn cấp tốc đến gặp đức Phật cầu cứu, nói rằng : « Rồng con, rồng cháu, của chúng con đều bị

chim đại bàng cánh vàng bắt ăn, loài rồng sắp tuyệt chủng rồi, làm sao bây giờ » ? Đức Phật bèn cho một tấm y Cà Sa, kêu đem về cho mỗi con rồng một sợi chỉ áo Cà Sa, thì chim đại bàng sẽ không bắt ăn thịt nữa. Do đó lão rồng làm theo lời Phật chỉ dạy, chim đại bàng không còn cách nào bắt rồng ăn nữa, bèn đi đến gặp đức Phật nói : « Chúng tôi không có gì ăn, cũng sắp chết mất, chim đại bàng cánh vàng cũng sắp tuyệt chủng, đức Phật từ bi không bình đẳng, Ngài cứu rồng, thì cũng phải cứu chúng tôi ».

Đức Phật nói : « Tốt ! Các ngươi phải quy y Tam Bảo, giữ giới không sát sinh, thọ trì năm giới, thì ta sẽ kêu đệ tử của ta, mỗi bữa trước khi ăn cơm đều đem cúng cho các ngươi bảy hạt cơm, về sau đừng sát sinh nữa ». Cho nên chim đại bàng cánh vàng bèn quy y Tam Bảo, về sau ăn chay, không ăn rồng nữa, tuy không ăn rồng, nhưng rồng đã bị chúng ăn còn lại chẳng bao nhiêu, cho nên ngày nay chúng ta không còn thấy rồng nữa.

« Khẩn Na La » cũng là thần nhạc của trời Đế Thích. « Ma Hầu La Già » là đại mãng xà. « Người và chẳng phải người », tất cả đại chúng nghe lời Phật nói, đều rất hoan hỉ vui mừng, tin sâu pháp môn không thể nghĩ bàn nầy, đều thọ trì phụng hành pháp môn nầy.

- Đây là lời của ký giả : Sáu tuần lễ giảng về Phẩm Hạnh Nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, do vấn đề thời gian, nên không thể hoàn toàn giảng ra hết ý nghĩa tỉ mỉ được, chỉ bất quá giảng ý nghĩa đại khái. Nếu muốn chân chánh minh bạch đạo lý của Kinh, thì phải chân thành dụng công một phen, mới có thể chân chánh minh bạch. Phật pháp là pháp không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là « Diệu pháp », « Phẩm Hạnh Nguyện Phổ Hiền » nầy, cũng là một phẩm không

thể nghĩ bàn. Nếu muốn giảng hết ý nghĩa của Kinh, thì phải cần có thời gian dài, hiện tại chỉ giảng ý nghĩa đơn giản đại khái. Người muốn nghiên cứu Phật pháp, thì phải tự mình dụng công, nghiên cứu thêm. Như có chỗ tôi giảng tốt, hay không tốt, tôi cũng không biết, tôi cũng không hy vọng có cái tốt, hoặc cái không tốt, phải làm sao ? Hiện tại tôi giảng, cũng chẳng có giảng ; hiện tại các vị đang nghe, cũng chẳng có nghe. « Không nghe, không giảng », đây mới là diệu pháp chân chánh, cho nên bạn thể hội được thì không cần giảng, cũng không cần nghe. Nếu bạn minh bạch rồi, thì đây là diệu pháp, không lãng phí sáu tuần lễ thời gian ; không lãng phí lại như thế nào ? Thì ăn cơm vẫn là ăn cơm, mặc y phục thì vẫn là mặc y phục, ngủ thì vẫn đi ngủ, tức là như thế.

Hết tập 25 (trọn bộ)

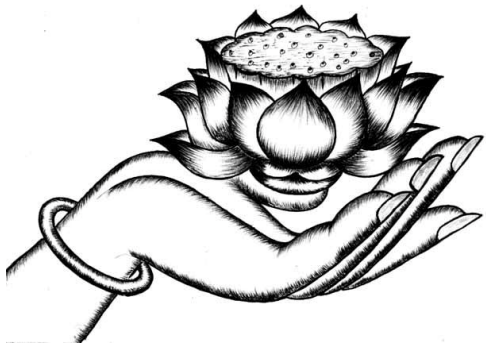

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng nầy, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thảy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.

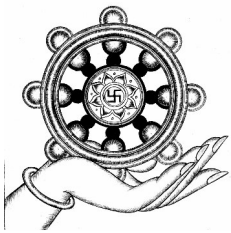

Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức nầy
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân nầy
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.

- Chú Đại Bi giảng giải.

- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.

- Kinh Pháp Hoa (để tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.

Hiện tại chỉ giảng ý nghĩa đơn giản đại khái. Người muốn nghiên cứu Phật pháp, thì phải tự mình dụng công, nghiên cứu thêm. Như có chỗ tôi giảng tốt, hay không tốt, tôi cũng không biết, tôi cũng không hy vọng có cái tốt, hoặc cái không tốt, phải làm sao ? Hiện tại tôi giảng, cũng chẳng có giảng; hiện tại các vị đang nghe, cũng chẳng có nghe. « Không nghe, không giảng », đây mới là diệu pháp chân chánh, cho nên bạn thể hội được thì không cần giảng, cũng không cần nghe. Nếu bạn minh bạch rồi, thì đây là diệu pháp.

H.T Tuyên Hoá